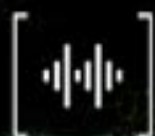


SÁI TUẤN (THÁI TUẤN)

THÁI TRẦN MỘ

Tiểu Thuyết Linh Sử
Huyền Huyền



Kho Đọc Sách

Chương 1. Gió thu Bạch Lộc Nguyên

Đại Thanh năm Quang Tự thứ hai mươi sáu, năm Canh Tý, năm 1900 Công Nguyên Vào giữa hè, tại thành Bắc Kinh, thư ký sứ quán Nhật Bản Tsugiyama Akira bị Cam quân (1) của Đồng Phúc Tường băm thành thịt nát. Công sứ Đức Clemens von Ketteler bị Chương kinh (2) Ân Hải của Thần cơ doanh (3) giết chết tại cổng Đông Đơn phố Bắc Đại. Thái hậu Từ Hy hạ chỉ tuyên chiến với mười một cường quốc, treo thưởng giết hết người nước ngoài.

Lâm Hắc Nhi – Thánh mẫu Hoàng Liên của nhóm Đèn Lồng Đỏ trong truyền thuyết bùng chốc nổi đình nổi đám, phóng hỏa Tokyo và St. Petersburg. Mấy vạn lính Nghĩa Hòa Đoàn và quân Thanh bao vây tám trăm tên giặc Tây trong khu Đông Giao Dân Hạng (4) và nhà thờ Tây Thập Khổ (5) liên tục hai tháng cũng chưa đánh hạ được, trên đất rải đầy thi thể của những kẻ vốn được xưng là “đao thương bất nhập” (6).

Ngày 14 tháng 8, Liên quân tám nước (7) tiến đánh Bắc Kinh, qua Thiên An Môn, Đoan Môn, Ngọ Môn, xông vào điện Thái Hòa và Tử Cấm Thành. Cùng ngày, Thái hậu Từ Hy và Hoàng đế Quang Tự chạy về phía Tây. Lão Phật gia cải trang thành cụ già nông thôn người Hán, Hoàng đế ngụy trang thành anh học trò nghèo. Vương công đại thần, quân Bát Kỳ, thái giám, cung nữ tùy giá hoảng hốt như chó nhà có tang.

Đi cuối đội ngũ chạy nạn có kẻ tên Tần Hải Quan. Đó là một người đàn ông vạm vỡ, thân cao bảy thước, lòng bàn tay toàn vết chai, lưng đeo hòm gỗ rắn chắc đựng hai cái chùy, đinh, đục, búa, thước thép và vẩy mực, trong tay cầm chùy lớn, ống khoan và ống bễ, đều là dụng cụ của kẻ hành nghề thợ đá.

Ngoài Hoàng thành có thôn dành cho thợ thủ công thuộc phủ Nội vụ, từ thợ mộc, thợ rèn, thợ xây đến thợ điêu khắc ngọc, thợ gốm sứ, thợ dán tranh, nghề gì cũng có. Đại nạn tới, đa phần người ở đó chạy tan tác, chỉ có Tần Hải Quan mang theo vợ con lên đường.

Vợ lão khoảng 30 tuổi, vác bụng bầu mấy tháng. Nghe nói lũ

giặc Tây đều là ác quỷ háo sắc, thấy phụ nữ là nhào vào, thế nên trong thời buổi loạn lạc, theo chồng chạy nạn là lựa chọn duy nhất. Tần Hải Quan vừa tròn bốn mươi tuổi nhưng vẫn chưa có con cái. Vợ lão gả cho lão hai mươi năm, có thai ba lần thì sảy thai hai lần, một lần chết yểu, lần này chỉ e là cơ hội cuối cùng. Nhưng lang bạt cả một chặng, chịu đói khát, đến cả Hoàng đế cũng phải dùng chung một xe với Vương công Bối lặc, vợ lão cũng chỉ còn cách thấp thỏm lo lắng ôm bụng treo đèo lội suối.

Xa giá đi qua thôn người Hồi ở Tây Quán – ngoại thành Bắc Kinh, qua Cư Dung quan, Du Lâm Bảo – tỉnh Hoài Lai, qua trạm dịch Kê Minh ở Tuyên Hóa, phủ thành Đại Đồng... đến Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây, mọi người mới tạm dừng nghỉ chân.

Bà vợ bụng to nhưng không bị sảy thai như lúc trước mà thân thể lại càng ngày càng khỏe mạnh. Tần Hải Quan thầm nghĩ có lẽ tổ tông hiển linh phù hộ. Mùa hè đầm máu trôi qua, Thái hậu Từ Hy dẫn Hoàng đế Quang Tự chạy như điên về phía Tây. Một đường cát bụi cuồn cuộn, bỏ lại đồng bằng Hoa Bắc khói lửa phía sau.

Tháng 10 năm đó, đội ngũ xuyên qua cả Sơn Tây, từ Phong Lăng vượt Hoàng Hà vào Đồng Quan, đến Tây An. Đội ngũ hộ giá càng ngày càng đông, các loại thợ tay nghề giỏi đều tìm tới phục vụ Hoàng gia, dù sao tiền công cũng rất hậu hĩnh.

Thái hậu Từ Hy vào hành cung ở, hành cung không thể chứa hết đoàn người tùy tùng nên mỗi người tự tìm chỗ dừng chân. Tần Hải Quan là thợ thủ công khép kín, không giỏi giao tiếp. Ai nấy đều hồi lộ thái giám quản sự, riêng lão bị gạt sang một bên, không tìm được chỗ nương thân trong thành.

Nhìn bụng bà vợ ngày càng to, ngày mùng 1 tháng 10 âm lịch, vừa qua tiết Hàn Y, trước cửa mỗi nhà đều đốt vàng mã cúng rượu cho người thân đã khuất, hôm sau là tiết Tiểu Tuyết, hai vợ chồng ra khỏi thành Tây An, đi về hướng Đông Nam tìm chỗ ở. Họ trông thấy một dải nguyên trầm tích bao la hùng vĩ, cách đó không xa là hẻm núi giữa sông Ngạn và sông Bá. Xa xa sau dải nguyên là vách núi dựng đứng, hời hợt mới hay gọi là Bạch Lặc Nguyên.

Mắt Tần Hải Quan sáng rực lên, vội vã đưa vợ treo lên dải nguyên trầm tích đó.

Lão Tần vốn là thợ thủ công nhưng cũng tinh thông phong

thủy, không cần dựa vào thước trắc tinh mà đi dạo quanh đài nguyên cũng chỉ mất hai canh giờ. Đi qua Bá lăng của Hán Văn Đế, Nam lăng của mẹ đẻ Văn Đế là Bạc Thái hậu là đến vùng mộ hoang rộng lớn.

Lão ngẩng trời, ngắm đất, xa xa phía Tây là núi Chung Nam. Đây mới là hướng chuẩn. Họ bước trên đồng ruộng khô hạn nứt nẻ cao ngất, đi thẳng tới trước một gò đất hoang vu. Bà vợ khó nhọc chống eo, hỏi có phải lão điên rồi không.

Lão chẳng nói chẳng rằng, như đã tới được vùng đất định mệnh. Tần Hải Quan nghe văng vẳng tiếng đi đùng dưới đất, không trung vang lên tiếng sấm, thoáng chốc mây đen che kín bầu trời, ban ngày mà như đêm khuya. Nông dân trên ruộng chạy trốn tứ tán, trời đất như trở lại thuở hồng hoang, thời kỳ Cổ Công Đản Phủ (8) gian nan lập nghiệp ở núi Kỳ. Gió Tây thổi bay vô số lá khô trên núi Chung Nam, hết như đàn bướm dập dờn khắp núi đồi.

Một đám lá vàng bị cuốn tới trước mặt bà vợ, che lấp tầm nhìn. Trong giây lát, bà cảm thấy bụng đau nhức, nước ối vỡ. “Ui da, thầy lang bảo nửa tháng nữa mới chuyển dạ mà?” Bà kêu thảm thiết.

Tần Hải Quan bối rối kéo vợ ra sau gò đất. Đây là ngôi mộ thời Đường khá lớn, mồ mả cao hơn mặt đất vài trượng, bên cạnh trồng vài cây bách, cây hòe, vừa khéo chắn được gió lớn. Lão dán tai xuống nền đất trầm tích, nghe được tiếng âm vang, dường như dưới nền đất có đứa trẻ nghịch ngợm, không phải đang đốt pháo thì cũng là chơi đánh trận giả. Bí ẩn của lăng mộ, ai có thể nói rõ được chứ?

Lão Tần chợt nghe thấy hai tiếng kêu quái lạ, quay đầu thì bà vợ đang dựa vào bia mộ đằng sau đã biến mất!

“Gặp ma rồi!”

Lão hoảng sợ, hai tay sờ soạng đồng cỏ khô mới phát hiện phía dưới là cái hố sâu không thấy đáy. Chỗ này kề sát ngôi mộ triều Đường, từ cổ chí kim vô số kẻ trộm mộ ghé thăm, vợ mình ắt hẳn rơi xuống hố của bọn trộm mộ rồi!

Tần Hải Quan lập tức nhảy xuống hố. Cái hố này vừa dốc vừa sâu vô tận, lão Tần cứ thế trượt xuống mãi. Nhất thời, bụi trầm tích bay mù mịt chảy cả nước mắt, tựa như ngàn năm thời gian dang dặc vừa trôi qua.

Trần ai lạc định (9).

Lão cảm giác bản thân như một chiếc lông vũ rơi xuống một

tấm ván gỗ lớn, bên tai vọng tiếng âm âm.

Đột nhiên, một cánh tay lạnh như băng tóm lấy tay lão, móng tay cào xước da, hằn vết máu thật sâu. Tần Hải Quan quay sang lần mò, là cái bụng to của vợ!

“Minh ời!”

“Đương gia!”

Hai vợ chồng gặp lại dưới ngôi mộ triều Đường, sờ người kiểm tra lẫn nhau, không mất tay, không gãy chân, may mà rơi xuống tấm ván gỗ, ở giữa còn có tầng tầng lớp lớp bụi trầm tích ngàn năm giảm xóc.

Tần Hải Quan đánh lửa, chiếu sáng không gian tối tăm. Bây giờ lão mới phát hiện tấm ván gỗ dưới móng mình và vợ là nắp quan tài. Mặt gỗ khắc hoa văn hoa mỹ, vừa nhìn liền nhận ra đây là phong cách thời Đường phồn thịnh, vẽ các loại chim quý thú lạ, nhật nguyệt, sao trời, gió cuốn mây trôi...

Lão nhảy xuống khỏi chiếc quan tài cực lớn này, bà vợ sắp đẻ kêu than rên rĩ, chẳng lẽ lại sinh con trong mộ cổ hay sao?

Tần Hải Quan sờ được một tấm bia đá bên cạnh quan tài. Lão đề lửa sát lại gần, nhìn kỹ, những dòng chữ Khai nhỏ sin sít hiện ra. Khắc bia là kỹ năng cơ bản của thợ đá, có thể xem hiểu khá nhiều chữ viết, đoạn đầu là một hàng chữ theo lối chữ Lệ “Mộ của Quận vương Cố Chung Nam Đại Chu”.

Tiếp đến là nội dung chính.

“Vương huy Long Kỳ tự Ấu Minh Lũng Tây Thành Kỷ nhân đã tích giả long quang trụ sử hoàng đạo đức vu Đông Chu viên tí tương quân kiến công danh vu Tây Hán vũ chiêu chi kinh luân bá nghiệp yểm trạch qua Lương Thần Nghiêu chi đế cầu Hoàng cơ bột hưng ốc tấn địa linh chung bí thiên tộc phiên xương mộ qua diệt Vu Kim Kha biểu gia phu Vu Ngọc Hành vương tức Đại Đường Thiên Hoàng Đại Đế chi tôn Kim Đại Chu Tương vương chi đệ Lục Tử Dĩ...”

Chữ khắc trên tấm bia của cỗ nhân không có dấu chấm câu, thoạt nhìn là một hàng dài dằng dặc như thế. “Đại Chu” ở đây không phải Tây Chu, Đông Chu, càng không phải thời Bắc Chu, Hậu Chu, mà là khi Võ Tắc Thiên xưng đế, đổi quốc hiệu từ Đường thành Chu. Thân phận của chủ nhân ngôi mộ này được nêu rõ: tên huy Long Kỳ, tên tự Ấu Minh, Thành Kỷ Lũng Tây chính là quê quán của hoàng thất Lý Đường. Thiên hoàng đại đế thời Đại Đường là Đường Cao Tông Lý Trị, Đại Chu Tương vương là Duệ Tông Lý Đán. Như vậy, chủ nhân

ngôi mộ này là cháu trai của Lý Trị và Võ Tắc Thiên, con trai thứ sáu của Duệ Tông.

Lướt đến hai hàng cuối cùng.

“Trường An nhị niên tứ nguyệt bát nhật hoẵng Vu Tư Đệ xuân thu nhất thập hữu ngũ bi thâm thần lệ thống kết phiên vi lộng tôn chi ái bất truy hàm tử chi bi hà cực tức dĩ kỳ niên thập nguyệt nhị thập nhật táng vu vạn niên huyện sùng nghĩa hương Bạch Lộc Nguyên.”

Trong đó, “xuân thu nhất thập hữu ngũ” viết rõ ràng là: tiểu Hoàng tử triều Đường chết yếu năm mười lăm tuổi... quả nhiên là người đó!

Tần Hải Quan chợt thốt lên trong đầu, có phải lão đã chạm tới cánh cửa phủ đầy bụi, bí mật của một nghìn hai trăm năm trước hay không? Chỉ cần bước thêm một bước nữa thôi, hoặc là thăng thiên cực lạc, hoặc là rơi xuống địa ngục!

Đúng lúc này, bà vợ lão cũng bước đến cửa Âm phủ, bắt đầu kêu lên đầy đau đớn.

Vận mệnh luôn trêu đùa con người như vậy. Bí mật cả đời truy tìm, chìa khóa bao đời người ước ao đã đến ngay trước mắt nhưng Tần Hải Quan vẫn phải từ bỏ. Trong mắt lão chỉ có vợ và con, những thứ khác đều không đáng giá!

Lão Tần vội bò lên quan tài, ôm chặt bà vợ đang toát mồ hôi như mưa, chờ đợi khoảnh khắc đứa trẻ sinh ra.

Bỗng nhiên, trong mộ cổ tối tăm, một chùm ánh sáng xanh trôi nổi như ma trời xuất hiện.

Quả cầu lửa gần như trong suốt, lúc cao lúc thấp, lúc trái lúc phải, dập dờn bất định, như đứa trẻ con đùa nghịch hoa đăng...

Quả cầu tản ra ánh sáng màu xanh lạnh lẽo, bay một vòng quanh lão Tần. Nó vừa chạm vào cái búa bên hông lão, thứ công cụ rắn chắc bằng thép đã được tôi luyện này liền bị đốt thành tro bụi.

Một quả cầu lửa xanh xanh khác lại bay tới.

Tần Hải Quan biết ngọn nguồn của quả cầu này: lão bị coi như kẻ trộm mộ. Chỉ tiếc cho bà vợ số khổ, còn cả đứa bé sắp chào đời, đều phải chết trong ngôi mộ cổ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên này.

“Ba người nhà ta, kiếp sau vẫn làm người một nhà nhé!”

Lão ôm đầu vợ, hôn lên trán, chuẩn bị sống chết có nhau.

Quả cầu lửa chợt dừng lại giữa hai chân bà vợ.

Nó run rẩy.

Tần Hải Quan tròn mắt, chợt thấy nó run lên vài cái rồi vụt tắt ngấm.

Trong ánh sáng leo lét dưới địa cung của ngôi mộ triều Đường, một đôi sừng hươu trắng như tuyết, sắc nhọn như chạc cây chợt lộ ra, sau đó là một gương mặt.

Không phải người, cũng không phải ma, càng không phải xác ướp chủ ngôi mộ.

Mà là thú.

Lão Tần nhìn thấy một gương mặt thú, đôi mắt lưu ly lấp lánh nhìn chăm chăm vào giữa hai chân bà vợ. Con thú này tuyệt đối không lộ vẻ dâm tà, chỉ thuần túy tò mò.

Đứa bé đã thò đầu ra rồi!

Chú thích:

(1) Cam quân: Lực lượng của Đồng Phúc Tường nguyên là lực lượng thổ phỉ tại Cam Túc, gồm một vạn chiến binh Hồi giáo, sau khi quy thuận triều đình, được gọi là Cam quân.

(2) Chương kinh: tên chức quan thời Thanh. Đầu thời Thanh chỉ quan võ, sau không giới hạn.

(3) Thần Cơ Doanh là một trong ba Kinh Quân Tam Đại Doanh trước thời Minh Triều Vĩnh Nhạc. Thời Thanh là đội quân chuyên quản lý hỏa khí bảo vệ Tử Cấm Thành, Tam Hải và tùy tùng theo Hoàng đế.

(4) Đông Giao Dân Hạng: hay còn gọi là Khu Sứ quán Bắc Kinh. Đây là nơi đặt nhiều tòa công sứ của các nước phương Tây thời kỳ này.

(5) Nhà thờ Tây Thập Khô: Tên khác nhà thờ Xishiku, Nhà thờ chính tòa Bắc Kinh, tên cũ là Nhà thờ Cứu Thế, thường gọi Bắc Đường, nằm ở phía tây Bắc Kinh là một nhà thờ chính tòa mở năm 1703.

(6) Hay chính là quân Nghĩa Hòa Đoàn.

(7) Liên quân tám nước: Còn gọi Bát Quốc Liên Quân, là liên minh của tám quốc gia đế quốc nhằm chống lại sự nổi dậy của phong trào Nghĩa Hòa Đoàn tập kích vào các sứ quán của tám quốc gia này ở Trung Quốc. Tám nước đó gồm: Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Ý, Nhật, Nga và Đế quốc Áo-Hung.

(8) Cổ Công Đản Phủ: Cổ Công Đản Phủ, chính thức gọi Chu Thái vương, là thủ lĩnh bộ tộc Chu đời thứ 13 kể từ Hậu Tắc và là ông nội của Chu Văn vương Cơ Xương, tức là tổ tiên 4

đời của Chu Vũ vương Cơ Phát.

(9) Trần ai lạc định: ở đây nói đến bụi ngừng rơi, lắng xuống đất nhưng cũng có ý chỉ ngàn năm trôi qua đã kết thúc, mọi sự đã định. “Trần ai lạc định” hay được dịch là “bụi trần lắng đọng”.

Chương 2. Đưa con mồ côi nhà họ Tần

Thú trần mộ đang nhìn lão Tần Hải Quan biết con thú này, nhận ra sừng hươu trên đỉnh đầu nó, nhận ra con mắt lưu ly của nó.

Năm Canh Tý, tiết Tiểu Tuyết, gió thu Bạch Lộc Nguyên. Trong địa cung dưới ngôi mộ triều Đường to lớn, trên quan tài của tiểu Hoàng tử, vợ lão khàn giọng kêu thảm thiết. Tần Hải Quan cũng chẳng màng cầu lửa hay mặt thú gì nữa, cho dù một giây sau bị thiêu cháy, lão cũng phải tận mắt nhìn thấy đứa trẻ sinh ra.

Không biết là con trai hay con gái? Lão im lặng khẩn cầu Phật tổ Di Lặc, Quan Thánh đại đế, Thiên Hậu nương nương cùng với các vị quý tộc trong ngôi mộ triều Đường này phù hộ bình an cho vợ con lão.

Con thú đó lại phun ra quả cầu lửa lần nữa, nhưng không phải để giết người, mà để chiếu sáng giúp lão Tần quan sát toàn bộ quá trình phụ nữ sinh nở...

Nó phát ra tiếng vang ừng ục và tỏa ra hơi nóng, dường như muốn cổ động đứa bé chào đời. Nhưng cơn đau của người phụ nữ lúc sinh con là cơn đau đớn nhất của loài người. Vợ lão không hề bận tâm tới chuyện bản thân đang ở địa cung, cũng không để ý tới đang nằm trên nắp quan tài triều Đường. Bà khóc bằng giọng Sơn Đông: “Đương gia ơi, xin lỗi, lần này chắc tôi không qua nổi. Vợ chồng chúng ta chuyến này không thể để lại hương hỏa cho nhà họ Tần, là tội lỗi của tôi!” “Nói gì vậy? Minh ơi, có tôi đây, bà chắc chắn không sao đâu!”

Tần Hải Quan nắm chặt tay vợ, trong lòng vô cùng hối hận. Tại sao cứ phải trèo lên Bạch Lộc Nguyên làm gì cơ chứ? Ở lại thành Tây An, dù màn trời chiếu đất thì sinh con cũng có người giúp, bây giờ chôn chân trong ngôi mộ cổ hoang vu này, biết phải làm sao?

Dưới sắc xanh nhem nhèm của quả cầu lửa, bà vợ giang hai chân, tử cung mở rộng hết cỡ. Lão Tần nhìn hấy cái đầu nhỏ

của con trẻ, da đầu nhăn nhúm, hồng nhạt như chuột nhắt, liếc qua đã biết là sinh non, dữ nhiều lành ít.

Dường như lời cầu khẩn ban nãy linh nghiệm rồi, đứa trẻ đã chui ra khỏi bụng mẹ! Máu tươi và nước ối nóng hổi hòa vào nhau, chảy xuống hoa văn quan tài từ một nghìn hai trăm năm trước.

Là bé trai.

Đứa bé đầu tiên sinh ra ở mộ cổ trong lịch sử Trung Hoa mấy ngàn năm!

Tần Hải Quan không còn lòng dạ nào mừng rỡ, lão cắn đứt cuống rốn, cởi quần áo bọc lấy đứa bé, đưa tới trước mặt người vợ đang hấp hối.

Đứa bé khóc rồi, khóc nức nở, dường như muốn làm tiểu Hoàng tử nằm trong quan tài bưng tỉnh.

Tiếng khóc xuyên qua nơi âm u, làm con thú từ từ tới gần bọn họ. Lão Tần chẳng thể ngăn cản, chỉ biết mặc cho số phận – nó muốn ăn đứa trẻ này ư?

Xưa nay, phụ nữ sinh con là “họa sát thân”, được coi là điều kiêng kỵ trong truyền thống Trung Hoa. Càng đừng nói là sinh con trên quan tài của tiểu Hoàng tử nhà Đường. Đây chính là báng bổ vạn phần, ở thời cổ đại ắt phải chịu tội chém đầu cả nhà.

Ấy thế mà con thú này lại thom lên gương mặt đứa bé.

Tần Hải Quan biết, con thú này đã tha thứ bọn họ tội xông vào cấm địa.

Lão to gan giành lại đứa bé, đặt tới bên cạnh vợ. Bà nước mắt giàn giụa, khó nhọc nói: “Máu tôi tanh thật. Con đói rồi, để con bú sữa tôi đi.”

Lão lật áo vợ lộ ra đầu ngực căng phồng, nhét vào miệng con. Đứa bé được bú dòng sữa mẹ đầu tiên. Có lẽ là bà sắp trút hơi tàn nên sữa đến sớm hơn người thường. Phía thân dưới của bà vợ vẫn đang chảy máu, không cách nào ngừng được. Máu máu đỏ sậm dần dần mang theo cả tính mạng bà. Trẻ con sinh non yếu ớt, ăn không được bao lâu lại khóc.

Nhìn đứa bé khó mà sống nổi, lão Tần sốt ruột như lửa đốt, cảm thấy tuyệt đối không thể nán ná ở nơi này. Lão xé vải áo, buộc vợ và con lại rồi đứng trên quan tài cao lớn có thể sờ tới hình trang trí ô vuông trên trần địa cung, cũng chính là cái động mà cả nhà lão vừa trượt xuống. Lão định vác vợ và con trèo lên, nhưng quá khó, thử mấy lần cũng chỉ phí công.

Đột nhiên, trong quan tài dâng lên một luồng không khí lạnh, chậm rãi nâng cả nhà lão lên cao. Dưới mông nhức nhối, Tần Hải Quan liếc xuống dưới theo bản năng, liền thấy bên trong quả cầu lửa là một đôi sừng hươu trắng như tuyết đang đẩy lão lên.

Con thú canh giữ địa cung triều Đường này chẳng những tha cho sự mạo phạm quan tài cho nhà lão mà còn cứu mạng bọn họ.

Lão Tần liều mạng bám lấy cửa động, cả đời làm thợ thủ công, luyện được cơ thể rắn chắc mới có thể bám víu vào được, cuối cùng có thể rời khỏi địa cung, lão buộc chặt vợ con vào người mình rồi bò lên cái động. May mà cái động này không phải thẳng đứng, có vài chỗ khúc quanh, để lão dùng cả tay lẫn chân “mở một con đường máu”.

Cuối cùng, móng tay lão chảy đầm đìa máu tươi, một nhà ba người chạy thoát khỏi chỗ chết. Khi quay về mặt đất, phía sau ngôi mộ, lão đã kiệt sức gục xuống, lần nữa ngược nhìn bầu trời cuối thu, dường như mới dạo một vòng Âm phủ trở về.

Bà vợ đang hấp hối, dùng chút hơi ấm cuối cùng của cơ thể để ôm chặt đứa bé, thom lên khuôn mặt nhỏ của con. Trẻ con sinh ra nơi hoang dã mười đứa thì tám chín đứa chết yểu, đặc biệt là với thời tiết gió thu se sắt thế này, hít thở cũng có thể chết cồng.

Tần Hải Quan lấy quần áo bọc chặt đứa bé, bỗng phát hiện một vật nho nhỏ, hơi cứng rơi ra – chẳng lẽ là mang ra từ địa cung? Thợ thủ công Hoàng gia có sự nhạy cảm trời sinh với những vật này, nhưng chưa kịp nhìn kỹ, lão bèn giấu vào trong túi theo bản năng.

Dù vậy nhưng lão chẳng hề buông tay vợ, đến tận khi bà nghe thấy đứa trẻ càng khóc càng to, nhìn lên đám mây trên bầu trời xám xịt, khóe mắt rơi xuống giọt lệ nóng hổi.

Bà trút hơi thở cuối cùng.

Đứa bé được sinh ra trong ngôi mộ tiểu Hoàng tử triều Đường đã vĩnh viễn mất mẹ. Tần Hải Quan bật khóc cũng không thể đánh thức vợ mình. Mất đi nhịp tim và hơi thở, cơ thể từ từ lạnh dần, giống như bao người chết trong khu mộ này. Ngực bà vợ còn chút sữa, lão đưa đứa bé đến bên bầu vú mẹ. Theo bản năng, đứa bé nút thêm hai lần, cũng là lần cuối cùng trong đời.

Trận cuồng phong kì lạ kia đã dừng lại. Nông dân vùng Bạch

Lộc Nguyên tới tập thờ đầu ra. Có người phụ nữ trong thôn nghe thấy tiếng trẻ con khóc mới phát hiện gia đình họ, hô hào gọi các bà, các thím ra hỗ trợ. Bọn họ bắc nồi sắt trên ruộng, lấy nước từ giếng đun sôi để cứu mạng họ. Bọn họ từng sinh con vài lần, tắm rửa cho đứa trẻ một cách thành thạo, bọc kín bằng áo bông.

Tần Hải Quan không kịp lo hậu sự, cũng chẳng còn mấy đồng, không mua nổi quan tài. Lão mượn cái cuốc đào hố sâu ngay tại nơi bà vợ tắt thở. Lão ngẩng mặt, nước mắt chảy dài, chôn vợ tại hang động của dân trộm mộ mấy trăm năm trước, lại lấy đất trảm tích phủ lên, đắp một ngôi mộ nho nhỏ. Không kịp dựng bia rồi, về sau chỉ cần tìm được ngôi mộ triều Đường này ắt sẽ tìm được mộ mẹ đứa trẻ.

Lão Tần chợt thấy trong ngực nóng lên, móc ra một viên ngọc dính vết máu. Viên ngọc nhỏ như hạt đậu tằm, không điều khắc bất cứ văn tự hay hình vẽ nào, mài sáng bóng lạ thường, có đục một lỗ tí ti. Lão còn tưởng rằng là dính vết máu của đứa trẻ mới sinh, lấy góc áo chùi lại không hết, hóa ra là bản thân viên ngọc đó đã thấm màu máu. Đây là viên huyết ngọc thượng đẳng; nó còn tỏa ra hơi ấm, chính là viên ngọc ấm hiếm có. Lão đã từng gặp khá nhiều ngọc Hòa Điền (1) ở Di Hòa Viên và Tử Cấm Thành, nhưng chưa hề thấy viên ngọc nào tốt như thế, bên dưới là ngọc trắng màu mỡ dê trong suốt, bên trên hằn tia máu tươi, nhìn như là máu người lúc chết bắn tóe lên, trải qua ngàn năm vẫn không phai màu.

Một viên huyết ngọc ấm Hòa Điền như thế hiển nhiên không phải sinh ra từ bụng vợ mình, hẳn là bảo vật mang từ địa cung ra. Chẳng lẽ là tiểu Hoàng tử triều Đường và thú canh mộ tặng quà gặp mặt cho đứa bé số khổ này?

Tần Hải Quan giấu khối ngọc ấm vào trong tã lót con trai, ít nhất khối ngọc này có thể tỏa hơi ấm, bảo vệ đứa bé khỏi bị chết rét.

Dân Bạch Lộc Nguyên chất phác, phụ nữ trong thôn đưa hai cha con bất hạnh về thôn, cho ngủ nhờ luân phiên mỗi tối.

Những người còn trong thời kỳ cho con bú thay phiên nhau cho đứa bé bú sữa. Đứa bé mang tiếng là đẻ non nhưng sinh mệnh còn cứng hơn đá, mới chào đời đã khắc chết mẹ ruột. Trải qua cửa ải nguy hiểm khó khăn nhất, tinh thần đứa trẻ mạnh mẽ, mọi người đều bảo lâu lắm rồi mới thấy một đứa trẻ khỏe mạnh như thế này.

Các cụ già nói, đứa trẻ này được sinh ra trong ngôi mộ triều Đường, hiển nhiên được hưởng linh khí và tiên khí của tiểu Hoàng tử, được linh khí Đại Đường phù hộ, không phải hạng phạm phu tục tử. Mấy trăm năm trước, tiểu Hoàng tử thường hiển linh vào những năm đại hạn hán, bảo vệ trăm họ Bạch Lộc Nguyên chuyển nguy thành an. Mừng tám tháng Tư Âm lịch hàng năm là ngày giỗ của tiểu Hoàng tử, người dân quanh vùng đều sẽ thắp hương quỳ lạy.

Đến lúc đặt tên cho con trai. Nhà mẹ đẻ bà vợ ở Uy Hải Vệ vùng Sơn Đông, cha bà là lính thủy quân Bắc Dương, năm năm trước tham gia trận Giáp Ngọ (2), chết tại đảo Lưu Công. Hai vợ chồng đã giao hẹn trước, nếu đẻ con trai sẽ đặt tên là “Bắc Dương” để tưởng niệm ông ngoại.

Tần Bắc Dương!

Hai cha con ở tạm tại Bạch Lộc Nguyên. Để báo đáp ân tình các thôn dân, lão Tần sửa sang lại nông cụ cho mọi người trong thôn, thậm chí còn sửa lại cả cửa sổ, nóc nhà. Lão còn xây mộ cho các cụ già qua đời, hơn nữa không lấy một xu, đây chính là nghề gia truyền của lão.

Mùa đông năm đó, con trai vừa đầy tháng, Tần Hải Quan quyết định trở lại Bắc Kinh. Mùa hè chạy nạn, lão và vợ ra đi vội vã, rất nhiều bảo bối tổ truyền đều để lại trong nhà. Dù không đáng bao nhiêu tiền nhưng vẫn rất quan trọng với gia tộc đã theo nghề thủ công bao đời, sớm muộn gì cũng phải truyền lại cho con trai. Nghe nói chiến tranh đã kết thúc, triều đình nghị hòa với người ngoại quốc, giết một nhóm đại thần chủ chiến, giết sạch cả mấy chục nghìn quân Nghĩa Hòa Đoàn. Lão Tần từ biệt các hương thân Bạch Lộc Nguyên, điệu đứa bé còn quần tã trên lưng đến ngôi mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường, đốt ba nén hương tế bái người vợ đã mất, cũng để cảm ơn con thú trong địa cung. Đón tuyết đầu mùa, hai cha con bước trên con đường về phía Đông...

Thế kỷ hai mươi đang dần mở ra trước mặt Tần Bắc Dương.

Chú thích:

(1) Ngọc Hòa Điền có tên đầy đủ là Bạch Ngọc Hòa Điền, được dùng làm vật liệu chế tác trang sức cho Hoàng gia Trung Hoa từ thời Tây Hán. Ngọc Hòa Điền được coi là ông hoàng của thế giới ngọc.

(2) Trận Giáp Ngọ hay còn gọi là chiến tranh Thanh – Nhật.

Đây chỉ là hai cách gọi khác nhau lần lượt của Trung Quốc và Nhật Bản. Là một cuộc chiến tranh giữa Đại Thanh và Đế quốc Nhật Bản diễn ra từ 1 tháng 8 năm 1894 đến 17 tháng 4 năm 1895. Cuộc chiến tranh này đã trở thành biểu tượng về sự suy yếu của nhà Thanh và chứng tỏ sự thành công của quá trình hiện đại hóa do công cuộc Minh Trị duy tân mang lại so với Phong trào Dương vụ ở Trung Quốc. Kết quả chủ yếu của cuộc chiến này là một sự chuyển dịch sự chi phối khu vực châu Á từ Trung Quốc sang Nhật Bản và là một đòn chí mạng vào nhà Thanh và truyền thống cổ truyền Trung Quốc.

Chương 3. Mật lệnh của Nhiếp chính vương

Tháng Chạp năm Canh Tý, rời khỏi Bạch Lộc Nguyên, Tần Hải Quan bế theo đứa trẻ mới sinh đã mất mẹ, lặn lội nghìn dặm trở về quê nhà. Lão dùng mấy công cụ làm đá đôi được một con dê cái, hàng ngày vắt sữa dê cho đứa trẻ uống. Lão không đi theo con đường cũ của Thái hậu Từ Hy mà đi khỏi Đông Quan hướng về phía Đông, men theo Hoàng Hà đến Lạc Dương, vào thôn Xuyên Hạng sửa nông cụ kiếm chút lộ phí, mua áo bông mùa đông cho đứa bé.

Miếng huyết ngọc ấm đem theo từ lăng mộ địa cung thời Đường đó luôn được cất thật kỹ trong tủ, tỏa ra hơi ấm dịu nhẹ. Qua phủ Khai Phong về chính Bắc, đi qua phủ Đại Danh, phủ Chính Định, phủ Bảo Định... Chiến trường đại bình nguyên Hoa Bắc vừa tắt, thổ phỉ hoành hành, may mà lão chỉ là một người làm đá nghèo nàn nên chẳng ai để ý đến lão, trừ khi chúng để ý con dê cái.

Hai cha con đến được Kinh đô phủ Thuận Thiên cũng là gần tết Nguyên Đán, năm 1901 Dương lịch. Đế đô tiêu điều xơ xác.

Liên quân tám nước đang canh gác khắp nơi trong Kinh thành, những kẻ ngược đãi người Trung Quốc nhất thời bấy giờ là Nhật Bản, Nga và Đức. Tần Hải Quan cũng đưa trẻ đi vòng qua trạm gác, trèo qua lỗ hồng trên bức tường Sùng Văn Môn. Trời tờ mờ sáng, lão trở về sát Hoàng thành, nơi làng nghề sớm đã thành gạch vụn. Tần Hải Quan men theo trí nhớ tìm về nhà mình, bới được mấy vò gốm lão vội vàng chôn đi trước lúc chạy trốn trong đông đồ nát. Có một vò chứa đầy sách gáy buộc chỉ, trong đó có một bản viết tay “Tần Thị Mộ Tượng Giám” là bảo vật gia truyền.

Tần Hải Quan đang thu dọn đồ thì nghe thấy tiếng kêu thảm thiết ở bên cạnh. Lão cũng con ra ngoài, thấy mấy tên lính Đức đội mũ vành sắt nhọn đang cưỡng hiếp mấy thiếu nữ Trung Quốc đi ngang qua.

Biến cố Canh Tý trở nên gay gắt hơn từ khi Klemens Freiherr

von Ketteler – công sứ người Đức bị giết. Đức hoàng ở Berlin lên tiếng kích động báo thù Trung Quốc. Sau khi liên minh tám nước tấn công Bắc Kinh, Thượng tướng lục quân Đức Alfred Graf Von Waldersee hạ lệnh cướp bóc ba ngày liền. Chỉ cần nhìn thấy người Trung Quốc đi tiểu ở bất kì chỗ nào, quân Đức được phép nổ súng về hướng có tiếng tiểu tiện.

Những người phiên dịch đi cùng đám lính Đức này khuyên không nổi. Tàn Hải Quan để đứa bé và con dê ở bên đường, định xông lên nói lý. Quân Đức nhìn thấy cơ thể lão vạm vỡ, tưởng rằng lão thuộc nhóm Nghĩa Hòa Đoàn đến báo thù, liền bắn một phát súng trúng ngực.

Mắt Tàn Hải Quan tối sầm, viên đạn của chiếc súng trường kiểu M98 xuyên qua giữa tim và lá phổi của lão.

Cách cái chết chỉ trong gang tấc, Tàn Hải Quan mê man bất tỉnh ngay tại chỗ.

Tới khi lão tỉnh lại là hoàng hôn, máu tươi thấm một mảng dưới đất. Cũng may lão là thợ đá, cơ thể vạm vỡ, nếu không đã sớm toi mạng.

Nhưng... không thấy đứa bé đâu!

Lòng Tàn Hải Quan lạnh dần, thiếu chút nữa lại ngất. Lão nhìn thấy hai xác chết nữ, cả hai đều bị quân Đức làm nhục rồi bắn chết. Con dê cái lão chặt vật cả chặng đường lúi theo để lấy sữa cho con cũng bị bắn chết. Nhớ đến đứa con mới sinh, vợ đã chết, còn cả chặng đường vất vả, nước mắt Tàn Hải Quan giàn giụa...

Vì sao không ở lại Tây An, ở lại Bạch Lộc Nguyên, cứ phải về Kinh thành mà liên quân tám nước đang chiếm đóng làm gì chứ? Đồ tổ tiên để lại quan trọng đến thế sao?

Nếu không phải gặp được một bác sĩ người Ý đi qua, đêm đó Tàn Hải Quan đã bị thương nặng đến chết.

Lão phải nằm ở bệnh viện Chính Dương hai tháng, may mà nhạt về được cái mạng. Đầu xuân năm sau, lão Tần đi tìm đứa con bị mất tích khắp nơi, lão tìm cả ở nơi quân Đức đóng quân, nhưng cứ lại gần thì bọn chúng lại kéo cò súng, cuối cùng vẫn không tìm thấy tung tích của Bắc Dương.

Năm này, Lý Hồng Chương – đại diện triều Thanh ký “Hiệp ước Tân Sửu” với các nước, bồi thường bốn trăm năm mươi triệu lượng bạc trắng. Thái hậu Từ Hy và Hoàng đế Quang Tự rời Tây An hồi Kinh. Cuối cùng “Lưỡng cung” ngồi xe lửa nghênh ngang về Tử Cấm Thành dưới đao súng của liên quân

tám nước và sự bảo vệ của quân Bắc Dương của Viên Thế Khải.

Tần Hải Quan trở về làng thủ công, lão lại cưới thêm hai đời vợ, trước sau đều chết vì bệnh, không để lại mụn con nào. Không lâu sau, Thái hậu Từ Hy trùng tu lăng tẩm, là người thợ ngự dụng tổ truyền không thể thay thế, lão Tần được phủ Nội vụ hạ lệnh vào địa cung làm việc.

Năm Quang Tự thứ ba mươi tư, mùa đông năm 1908 lịch Tây, vua Quang Tự băng hà trong điện Hàm Nguyên, Doanh Đài – Trung Nam Hải, hưởng thọ ba mươi tám tuổi, miếu hào Đức Tông. Sau đó, Thái hậu Từ Hy mất trong điện Nghi Loan, Trung Nam Hải, hưởng thọ bảy mươi tư tuổi, di ngôn: “Phụ nữ không được tham dự triều chính!” Đây chẳng phải hành động vô nghĩa sao?

Đế vương các triều đại Trung Quốc đều xây dựng lăng mộ khi còn trẻ, Hoàng đế Vạn Lịch cho xây lăng mộ khi mới ngoài hai mươi. Nhưng vua Quang Tự chưa xây lăng mộ khi còn sống. Phổ Nghi ba tuổi đã thừa kế ngôi vua, thay đổi niên hiệu là Tuyên Thống. Nhiếp chính vương Tải Phong là em ruột của vua Quang Tự, lão than thở rằng huynh trưởng bất hạnh một đời, muốn xây một lăng mộ hoành tráng, có cả thú trấn mộ trấn thủ địa cung vĩnh hằng.

Thú trấn mộ!

Đại thần phủ Nội vụ dâng tấu rằng cả Đại Thanh chỉ có duy nhất Tần Hải Quan là thợ thủ công xây dựng được Hoàng lăng có thú trấn mộ.

Thân là thợ thủ công Hoàng gia gia truyền, bắt buộc phải phục tùng mệnh lệnh vô điều kiện, Tần Hải quan đưa ra điều kiện muốn gặp Nhiếp chính vương. Đại thần nói: “Người là ai, người cũng xứng gặp Nhiếp chính vương sao?”

Lão Tần thông dong nói: “Hay là ngài giết tôi đi, khắp cả thiên hạ này cũng chẳng ai có thể tạo được thú trấn mộ nữa”

“Ồ... ăn cơm trong bát mà còn tham vẹt bên ngoài, người còn dám cứng miệng?”

Tuy nói thế, nhưng đại thần phủ Nội vụ cũng nhún nhường phần nào. Chẳng may không làm xong thú trấn mộ, hoặc là làm ra thứ hàng giả chẳng ra sao, Nhiếp chính vương lại giáng tội lão.

Năm đó, Nhiếp chính vương Tải Phong chưa tới hai mươi bảy tuổi, chỉ vì là cha đẻ của Hoàng đế ba tuổi nên mới trở thành

kẻ độc tài đế quốc. Nội các trách nhiệm lần đầu của Đại Thanh đang trong giai đoạn trù bị, Nhiếp chính vương đưa ra một danh sách tuyển chọn khiến các đại thần bất mãn, kết quả tạo thành một Nội các Hoàng tộc tai tiếng (1). Đây là chuyện về sau, không nhắc tới nữa.

Sau giờ Ngọ mùa xuân, tờ liễu bay trong không trung khắp Kinh thành, Tả Phong ngồi trong sảnh Tây Hoa tại dinh tư Thuần Thân vương phủ. Nhiếp chính vương đang mơ màng, có cảm giác tuyết tháng Tư bay lượn, thái giám chạy vào thông báo – hai khâm phạm triều đình được dẫn tới.

“Cái gì? Hai tên? Bắt được Tôn Văn và Hoàng Hưng rồi sao?”

“Không, Vương gia, từ núi Thái Bạch đến”

Giọng the thé của thái giám khiến Tả Phong cảm thấy buồn nôn, nhưng nghe đến ba chữ “núi Thái Bạch” thì lập tức ngồi dậy, tỉnh táo hẳn.

Hai khâm phạm triều đình nhanh chóng được dẫn tới thềm của sảnh Tây Hoa, hóa ra là hai đứa trẻ mới sáu bảy tuổi. Một nam một nữ, dung mạo thanh tú, nhìn có nét giống nhau, chắc hẳn là anh em sinh đôi, đáng vẻ chúng như những bé trai bé gái dùng để hiến tế.

“Chính là hai đứa trẻ này? Còn là khâm phạm triều đình?”

Nhiếp chính vương tiến đến phía trước mặt hai đứa trẻ, dùng quạt nâng cằm bé gái lên. Đứa bé có đôi mắt to long lanh, không sợ hãi kẻ độc tài của đế quốc Đại Thanh một chút nào, chăm chú nhìn lão bằng đôi mắt mê hoặc.

Tả Phong vội vàng mở quạt, che tầm nhìn của bé gái, mặt dường như cũng bị ánh mắt ấy ghim cứng đờ.

Lão thái giám quỳ xuống bên cạnh nói: “Vương gia, hai đứa bé này đúng là khâm phạm triều đình. Nhưng đừng bị chúng hù. Sói con có nhỏ cũng vẫn là sói! Để bắt được cặp sinh đôi này đã tốn không biết bao nhiêu ngân lượng và người ngựa”

“Ta biết, chuyện núi Thái Bạch đã bao nhiêu năm rồi, không cần nhắc lại!” Nhiếp chính vương nghiêm mặt, gõ cây quạt vào cái đầu nhẵn thín của thái giám, “Nhưng mà mục đích thực sự của hành động lần này, người mà triều đình không tiếc bất kỳ giá nào để tìm kiếm vẫn chưa có tung tích sao?”

“Vương gia, người muốn nói đến con của Lý tiên sinh sao? Ái chà, nghe nói trước khi hành động đã xuống núi, nên...”

“Đồ ăn hại!” Nhiếp chính vương tức giận, lão ta thực sự rất muốn đuổi cổ tên thái giám này ra ngoài! Lão cố kiềm chế tức

giận nhìn cặp song sinh, nói, “Nên xử lý chúng thế nào?”

“Theo luật mà chém!”

“Trẻ con sáu tuổi cũng giết sao? Hoang đường!”

“Cũng có thể giam vào ngục, chờ chúng đủ mười lăm tuổi thì xử cực hình” Lão thái giám do dự rồi nói tiếp, “Nhưng mà... để tránh hậu họa, tốt nhất vẫn nên nhỏ cỏ tận gốc, tránh cho đêm dài lắm mộng, kéo tới thị phi”

“Chẳng lẽ còn có thể làm lung lay giang sơn Đại Thanh sao?”

Nhiếp chính vương Tải Phong nhìn hai đứa trẻ nói tiếp, “Bản vương muốn tiến hành nhiều cải cách ở triều Thanh, sau khi chuẩn bị lập hiến sẽ xây dựng lập pháp bắt chước các nước phương Tây, đặc biệt là hình phạt. Nếu giết trẻ con năm sáu tuổi, truyền đến tai người Tây ở Đông Giao Dân Hạng, chúng lại nói người Trung Quốc dã man, chưa khai hóa!”

“Vương gia, chẳng lẽ định thả người hay sao?”

Nhiếp chính vương đi lại vài bước, đập quạt vào bả vai đứa con trai: “Con trai tiến cung làm thái giám, con gái gửi đến Bát Phươg Đại Hồ Đổng (2) làm kỹ nữ. Quyết định thế đi!” Hai đứa trẻ đều hiểu lời lão nói nhưng im lặng không động đậy gì, bị tên thái giám đưa đi.

Tải Phong nằm trên sạp trong sảnh Tây Hoa, đùa với con chim trong lồng, đang tính nhắm mắt nghỉ ngơi một lúc lại có người đến báo đại thần Nội vụ cầu kiến.

Đi cùng đại thần vào diện kiến Nhiếp chính vương còn có một thợ thủ công Hoàng gia tên là Tần Hải Quan. Người này cao to vạm vỡ, tướng mạo chính trực, khoảng hơn năm mươi tuổi.

Lão quỳ xuống đất dập đầu ba cái xuống nền gạch, vang thành tiếng trong sảnh Tây Hoa của Thuần Thân vương.

Tải Phong bị khí thế đó làm cho giật mình, hạ lệnh cho lão bình thân. Tần Hải Quan vẫn cứ quỳ đó không đứng lên, nước mắt thấm ướt gương mặt già nua: “Nhiếp chính vương đại nhân, nô tài là Tần Hải Quan, cả đời làm lãg mộ cho Hoàng thất Đại Thanh. Nô tài không có yêu cầu gì, chỉ mong tìm lại con trai độc nhất bị thất lạc từ chín năm trước – Tần Bắc Dương”

Nếu là thời của Thái hậu Lão Phật gia, lão Tần đã sớm bị chém đầu rồi. Lão dám ra điều kiện với Hoàng gia ư? May cho Tần Hải Quan gặp được Nhiếp chính vương trẻ tuổi.

“Cha con tình thâm!” Tải Phong nhớ đến đứa con ruột mới ba tuổi của mình bị bế vào tử cấm thành làm Hoàng đế, lòng

không khỏi xót xa, “Thiên hạ Đại Thanh, sao có thể để cha con ly tán!”

Nhiếp chính vương lập tức viết một phong thư, hạ lệnh phải tìm bằng được đứa con trai thất lạc của Tần Hải Quan. Lão Tần tin người đàn ông trẻ tuổi này sẽ không lừa dối, bấy giờ mới thu dọn đồ đạc đến công trường Tây Lăng.

Chú thích:

(1) Ý nói về việc vào năm Tuyên Thống thứ 3 (1911) chính phủ triều Thanh tuyên bố bãi bỏ Quân Cơ Xứ, thi hành chế độ nội các Trách Nhậm, lập ra “Chính phủ gia đình Hoàng gia”, một hội đồng cai trị của Chính phủ Hoàng gia hầu như gồm toàn bộ các thành viên thuộc dòng họ Ái Tân Giác La. Việc này khiến các quan lại cao cấp như Trương Chi Động tỏ thái độ bất mãn.

(2) Bát Phương Đại Hồ Đồng từng là khu trắng hoa bạc nhất. Nơi đây có hơn trăm hộ kinh doanh gái làng chơi cao cấp, bắt đầu phát triển trong triều Thanh, từ đời vua Hàm Phong và suy tàn vào đời vua Quang Tự.

Chương 4. Hoàng hôn Đế quốc

“Trước cùng ta nặng lời hẹn ước, sau vì đâu đôi khác đơn sai?” (“Ly tao” – Khuất Nguyên) “Hoàng hôn đỏ bóng tiêu điều, trời dần sắp bóng mọi người nghỉ ngơi. Sinh mệnh của ta hết rồi, xác thì ở lại linh hồn phải đi” (“Khổng tước đông nam phi” – Tiêu Trọng Khanh và Lưu Lan Chi)

“Tới hoàng hôn, rộn tiếng tù và, đều ở không thành” (“Dương châu mạn” – Khương Quỳ)

Từ cổ chí kim, hoàng hôn và nỗi buồn ly biệt, thậm chí là cái chết luôn liên quan tới nhau.

Một cách khác, theo Vương Tiểu Ba từng nói, “Xưa với nay chẳng khác gì”.

Đại Thanh năm Tuyên Thống, năm 1909 Dương lịch, cuối xuân. Lại là một buổi hoàng hôn trên đế quốc, mặt trời giống như một chiếc bánh rán xuyên qua đồng bằng Hoa Bắc tiêu điều, chiếu xuống Tô giới Đức Vệ Thiên Tân. Cờ ba màu, trắng, đen, đỏ của đế quốc Đức bay phấp phật trong gió.

Trong lớp học của trường tiểu học Wilhelm II, cô giáo người Königsberg – Phở (1) viết chữ “die Daemmerung” lên bảng, đây là từ “hoàng hôn” bằng tiếng Đức.

“Bạn là ai?”

Thù Tiểu Canh ngồi ở bàn học, nhìn ánh hoàng hôn chói chang bên ngoài cửa sổ. Thuyền buồm và ca nô qua lại như thoi đưa, sóng gợn lăn tăn trên mặt sông Hải Hà.

Cứ mỗi hoàng hôn, trong khoảng thời gian một nén nhang, cậu lại thả hồn mơ màng, tự hỏi bản thân về mệnh đề khó giải này? Nếu cậu đã tới tuổi cổ lai hy, đọc đủ các thứ thơ văn, hoặc là lão tăng ngồi thiền thì cũng không có gì làm lạ, nhưng cậu chỉ là một đứa trẻ vắt mũi chưa sạch, tuổi đếm chưa đến mười.

Thù Tiểu Canh vô thức gãi tay. Mấy hôm trước, cha mẹ mới mời một bác sĩ người Đức đến trị bệnh đậu mùa cho cậu, giờ chỉ còn lại những vết sẹo nhỏ.

“Matthias!”

Cô giáo gọi tên tiếng Đức của Thù Tiểu Canh, cảnh cáo lên lớp không được mất tập trung.

Trường học này lấy theo tên của Hoàng đế Đức lúc đó, trong lớp, một nửa là trẻ con Đức, một nửa là trẻ con Trung Quốc, chỉ có học sinh nam.

Thành tích của Thù Tiểu Canh luôn đứng đầu lớp. Theo tinh thần thợ thủ công của người Đức, trong trường có mở lớp cơ giới, bất kỳ bộ phận nào của máy đến tay Thù Tiểu Canh đều ra những hình dáng mới lạ hoặc biến từ phế liệu thành vật liệu sắc bén, khiến cho giáo viên máy cơ giới đến từ vùng Ruhr thán phục không thôi. Hiệu trưởng trường tiểu học Wilhelm II (2) là Tiến sĩ trường đại học Heidelberg (3), kiêm phó Tổng Giám đốc hội đồng Tô giới Đức. Ông là một người rất xem trọng đứa trẻ này, hứa hẹn tương lai sẽ tài trợ cho Matthias sang Đức du học.

Tiếng chuông tan học vang lên, cậu bé ôm cặp sách chạy như bay ra khỏi trường, đuôi tóc đằng sau gáy cũng lúc lắc như đuôi mèo.

Vài học sinh Trung Quốc bắt chuyện, hỏi cậu có muốn đi xem kính vạn hoa không? Thù Tiểu Canh cười, lắc đầu: “Các cậu có muốn chơi cờ tướng với mình không?” Không ai dám nhận lời vì từ khi cậu ta bảy tuổi đã chơi cờ không bao giờ thua.

Bình thường, học sinh Đức rất ít khi chơi với học sinh Trung Quốc, học sinh nước nào chơi với nước đó, Thù Tiểu Canh chỉ tự chơi một mình. Người bạn tốt duy nhất của cậu là một bé trai tóc vàng tên là Hermann, hai cậu thường chơi cờ vua với nhau.

Cậu bé băng qua đường Wilhelm, nơi này có một bức tượng Đức Hoàng bằng đồng cao sừng sững. Một tên lính Đức thấy đuôi tóc của bé trai Trung Quốc thì cười ha hả giễu cợt. Thù Tiểu Canh lập tức mắng lại một câu chửi bậy học được từ một người bạn Đức “Arschloch” có nghĩa là khốn nạn. Đám lính Đức giật mình, lần đầu có một đứa trẻ Trung Quốc mắng bọn họ bằng tiếng Đức.

Trong Tô giới Đức Thiên Tân, những kiến trúc cũ trên đường Hạ Ngoa Phòng và Đại Doanh Môn khu Hà Tây bây giờ không còn sót lại chút gì, toàn bộ đều là nhà kiểu Tây mới được xây lại.

Thiên Tân là cửa khẩu Kinh Kỳ, đóng vai trò quan trọng trên con đường từ Hoa Bắc đến biển, cũng là nơi ở của đại thần

Bắc Dương. Từ khi quân liên minh Anh – Pháp đốt Viên Minh Viên, người Anh đã vây Tô giới ở Thiên Tân. Sau đó là Pháp, Nga, Mỹ, Nhật, Ý, đế quốc Áo – Hung, thậm chí Bỉ cũng xây dựng Tô giới. Thiên Tân trở thành thành phố Tây nhất phương Bắc. Những năm dân quốc, Tanizaki Junichiro đến Thiên Tân du lịch đã ngạc nhiên tựa như đến tận châu Âu.

Thù Tiểu Canh chín tuổi chạy men theo con đường khúc khuỷu ven sông. Mùa đông năm ngoái, có một con mèo con bị rơi xuống nước, sắp chết đuối thì cậu bé cởi áo bông nhảy xuống liều chết cứu mèo, chính mình thì bị nhiễm lạnh đến mức suýt ốm nặng.

Lúc đến cửa nhà, trời đã sẩm tối. Đây là căn nhà gạch kiểu tứ hợp viện, chỉ có một gia đình, không chung cổng với nhà khác. Ngoài mái hiên có yện làm tổ, trong sân trồng đầy hồng nguyệt quý. Mẹ đã nấu xong bữa tối, có món cua và ốc móng tay mà Tiểu Canh thích.

Cha cậu Thù Đức Sinh bỏ kính ra, đặt tờ báo tiếng Đức hôm nay xuống nói: “Tải Tuần – em trai Nhiếp chính vương khảo sát hải quân ở Đức, còn cho người đi khảo sát chế độ quân chủ lập hiến. Thế này đám vương tôn quý tộc sao gánh vác được nhiệm vụ to lớn?”

Thù Đức Sinh khoảng bốn mươi tuổi, thuộc nhóm du học sinh Đức sớm nhất, về nước xong định cư ở Thiên Tân, làm việc trong chi nhánh Thiên Tân của Ngân hàng Deutsche. Ông được Bộ Ngoại vụ triều Thanh giao trách nhiệm dịch Hiến pháp của đế quốc Đức sang tiếng Trung để làm tài liệu tham khảo, vì thế nên ông rất quan tâm đến chính trị.

Cậu con trai đang ăn bữa tối ngon lành, đột nhiên xen miệng vào: “Cha à, chờ con lớn rồi con muốn làm Thượng tướng hải quân”

“Nhóc con mơ mộng viễn vông. Nhiếp chính vương lên đài sẽ bỏ cũ thay mới, hạ Viên Thế Khải. Bây giờ không phải Hoàng tộc thì cũng chỉ người Mãn mới được làm Tướng quân. Nào đến lượt con?”

“Cha à, con muốn cưỡi chiến thuyền đi khắp nơi, đến cửa của các cường quốc như Anh, Pháp, Đức, Nhật, Nga để họ không dám chĩa họng súng vào đường ven biển Trung Quốc ta nữa”

Trên bệ cửa sổ là một mô hình chiến hạm bằng gỗ do Tiểu Canh tự tay điêu khắc, giống thật như đúc, không thua kém bất kỳ mô hình nào bằng kim loại.

Mỗi lần nhìn thấy mô hình tàu thuyền, hay chỉ là tranh tàu thuyền ở trường, cậu sẽ tưởng tượng ra hình ảnh đại dương với những cơn sóng cuộn cuộn, một chiếc thuyền rẽ sóng vượt gió, sóng thuyền dưới gợn sóng sáng choang, chân vịt quay tít ở đuôi thuyền, từ âm thanh đến tốc độ đến mã lực thậm chí là cả vị trí trọng tâm đều bay qua đầu dày đặc như chữ trên tờ báo trước mắt.

“Mơ mộng hảo huyền! Cha thấy Trung Quốc còn phải nghèo đói yếu kém một trăm năm nữa!” Thù Đức Sinh châm một điếu thuốc, xoa đầu con trai nói, “Tiểu Canh à, con là đứa con trai duy nhất của nhà họ Thù. Từ trước tới nay, con trai độc đinh không được làm lính, sẽ không ai cần con đâu”

“Cha à, cha nói con sinh năm Canh Tý. Con nghe ông Trương chốc đầu kéo xe ở đầu hẻm kè, năm đó, Liên quân tám nước thuê ông ấy kéo xe cút kít chuyển lương thực từ Thiên Tân đến Kinh thành. Ông ấy nhìn thấy tận mắt lũ quỷ Tây giết người vô tội bừa bãi, trên đường toàn xác người. Lính của ba nước Đức, Nhật, Nga dã man nhất. Giáo viên Đức ở trường chúng con lại bảo, đó là sự trừng phạt của nền văn minh dành cho kẻ mọi rợ. Điều này có đúng là văn minh không cha?”

Nghe tới ba chữ “năm Canh Tý”, mặt Thù Đức Sinh biến sắc. Ông vỗ bàn quát: “Đừng có nhắc lại ba chữ “năm Canh Tý”, cũng không được tìm tên Trương chốc đầu đấy nữa! Hấn chính là tên ngu ngốc nói năng linh tinh! Cũng đừng nói đến chuyện này với các giáo viên, ảnh hưởng tương lai tốt đẹp của con!”

Thù Đức Sinh từ trước tới nay chưa bao giờ mắng con, càng không nổi lòng đánh. Vợ ông chạy lại can ngăn, xin ông bớt giận, bảo con mau ăn cơm đi.

“Chẳng phải tên con có một chữ “Canh” sao?”

Mẹ nói cậu sinh năm Canh Tý, để dễ nuôi nên thêm chữ “Tiểu”, giống tên gọi ở nhà của những đứa trẻ nông thôn như Cầu Đản, Nhị Ngưu. Thù Đức Sinh không nói nữa, nhìn màn đêm ngoài cửa sổ, cảm thấy bất an.

“Cha, con xin lỗi. Con biết năm Canh Tý là điều kiêng kỵ của nhà mình. Con xin hứa sau này sẽ không nhắc đến nữa”

Nhìn đứa con trai thông minh, Thù Đức Sinh tươi tỉnh, cười khê: “Không sao! Mấy hôm nay công việc của cha bận quá, cha phải làm quyết toán tiền bồi thường Canh Tý của ngân hàng Deustch”

“Bồi thường Canh Tý bốn trăm năm mươi triệu lượng bạc

trắng ấy ạ? Bình quân mỗi người Trung Quốc phải trả một lượng bạc cho bồi thường Canh Tý sao?”

“Số tiền này lớn nên phải chia ra trả trong ba mươi chín năm mới hết. Lãi suất 4% một năm, cả gốc lẫn lãi lên tới một tỉ lượng bạc trắng! Quân Đức được chia 20%, năm triệu lượng bạc trắng mỗi năm. Năm nay bắt đầu chuyển cho ngân hàng Deustch chi nhánh Thiên Tân giải quyết, còn phải quy đổi giá trị ra đồng Mark Đức, bạc trắng thì đưa lên thuyền chuyển tới Đức. Thật khiến người ta đau đầu!”

“Năm triệu lượng bạc trắng... bao nhiêu tiền nhỉ?”

“Năm đó, khi cha du học ở Đức, giá trị hợp đồng thiết giáp hạm Định Viễn thủy quân Bắc Dương đã là một triệu sáu trăm ba mươi nghìn lượng bạc trắng”

Thù Tiểu Canh tính ra đáp án ngay lập tức: “Tương đương với việc mỗi năm Trung Quốc phải đền bù ba chiến hạm Định Viễn cho Đức! Người nào cướp tàu giữa đường thì thành giàu có không ai bằng rồi?”

“Hai năm trước, Trung Quốc đền bù Canh Tý cho Nhật. Một con thuyền vận chuyển chở một triệu lượng bạc trắng khởi hành từ cửa biển Ngô Tùng, mất tích ở giữa Hoa Đông. Mấy trăm hành khách không rõ sống chết. Có người nói gặp cướp biển, có người nói tai nạn trên biển, thậm chí còn có người bảo thuyền trưởng tự cướp. Nói chung, sau khi vụ án đó xảy ra, các nước đều tăng cường bảo vệ tuyến đường vận chuyển bạc bồi thường Canh Tý”

“Vụ án triệu bạc trắng ạ? Nghe cũng hay thật, giống truyện “Dấu bộ tứ” của Sherlock Holmes, có lẽ do hiệp khách cướp của người giàu chia cho người nghèo!”

“Chớ nói nhăng cuội, mau đi làm bài tập đi!”

Thù Tiểu Canh “vâng” một tiếng, trong đầu còn đang hiện lên hình ảnh chiếc thuyền ma chở đầy bạc trắng phiêu dạt trên mặt biển...

Nhà cậu đã lắp đường điện. Cậu làm xong bài tập dưới ánh đèn, sau đó đến thư phòng của cha đọc “Tam quốc diễn nghĩa”.

Tối qua cậu vừa đọc tới hồi một trăm lẻ tư: “Roi sao lớn, Thừa tướng qua đời. Trông tượng gỗ, Đô đốc mất vía” Ngày hai mươi ba tháng Tám, mùa thu, năm Kiến Hưng mười hai, Gia Cát Lượng xuất sư báo thù, thù chưa báo mà đã mất mạng trong gió thu tại đồng bằng Ngũ Trượng.

“Ban đêm, trời đất u sầu, ánh trăng tối tăm, Khổng Minh cứ thế ra đi”

Đọc đến chỗ này, Thù Tiểu Canh tựa như có thể nhìn thấy trên bờ sông Vị Hàm, trời đêm mênh mang, một ngôi sao màu đỏ rơi xuống, lòng không khỏi xót xa, sống mũi cay cay, nước mắt cứ thế tuôn rơi.

Có tiếng gõ ngoài cửa lớn tứ hợp viện.

Thù Đức Sinh than ngắn thở dài, thấp thỏm ra mở cửa. Một người đàn ông đứng trong đêm tối, dù mặc áo dài xanh, đội mũ chóp, gương mặt lại là một chàng trai trẻ, ánh mắt sắc như dao đâm vào mặt Thù Đức Sinh, phía sau còn có hai cảnh sát người Hoa của Tô giới Đức.

Người đó xuất trình giấy tờ: Thám viên Tổng cục Cảnh sát phía Tây Kinh thành Diệp Khắc Nan, kèm công văn do Tô giới Đức ban hành.

Chú thích:

(1) Königsberg ngày nay là Kaliningrad thuộc Nga.

(2) Tiểu học Wilhelm II đặt tên theo Friedrich Wilhelm Viktor Abert von Hohenzollern, Wilhelm II của Phổ và Đức, (27 tháng 1 năm 1859 – 4 tháng 6 năm 1941) là vị Hoàng đế (Kaiser) cuối cùng của Đế quốc Đức, đồng thời cũng là vị Quốc vương cuối cùng của Vương quốc Phổ, trị vì từ năm 1888 cho đến năm 1918. Ông là một trong những nhân vật chủ chốt trong lịch sử châu Âu vào thế kỷ 20, và những chính sách của ông đóng vai trò quyết định đối với sự bùng nổ của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

(3) Đại học Heidelberg: Đại học Heidelberg là một trường đại học nghiên cứu nằm ở thành phố đại học Heidelberg, Baden-Württemberg, Cộng hòa liên bang Đức được thành lập năm 1386 dưới tên Ruprecht-Karls-Universität Heidelberg. Đây là trường đại học lâu đời nhất của Đức từ thời Thánh chế La Mã và là thành viên sáng lập của LERU.

Chương 6. Án diệt môn

“Tiểu Canh à, Diệp tiên sinh đây không phải thám viên của cục Tuần canh, mà là thầy giáo từ Đại học Kinh sư” Đêm đã khuya, vợ chồng Thù Đức Sinh ngồi trong phòng khách, mời Diệp Khắc Nan ngồi ghế rồi nói với Thù Tiểu Canh.

“Nhưng chú ấy không giống!”

“Bây giờ các thầy giáo đều là thanh niên tuấn kiệt từng ra nước ngoài! Họ chẳng những biết Tứ thư Ngũ kinh, thiên văn địa lý, các thứ tiếng nước ngoài mà còn phải giỏi đánh nhau nữa” Thù Đức Sinh dựa theo những gì đã thỏa thuận với Diệp Khắc Nan, biên lại một câu chuyện để nói dối con trai, “Hiện Đại học Kinh sư đang chuẩn bị thành lập lớp thiếu niên, muốn tuyển thân đồng khắp toàn quốc. Có người tiến cử Tiểu Canh ở Tô giới Đức Thiên Tân, nhưng lại phải đến Kinh thành phỏng vấn. Sau khi thông qua, đợi thêm ba năm là được nhập học ở học phủ cấp cao nhất Đại Thanh..”

“Thật sao? Là ai tiến cử con?”

Đại học Kinh sư ngày đó chính là Đại học Bắc Kinh bây giờ, là trường đại học quốc lập thứ hai ở Trung Quốc sau Đại học Bắc Dương. Đối với học sinh toàn quốc lúc đó, Đại học Kinh sư là nơi trang nghiêm thần thánh ngang với Quốc Tử Giám ngày xưa.

“À... Là thầy giáo người Đức của con”

Thù Đức Sinh lúng túng, né tránh ánh mắt sáng rực của con trai mình.

Tiểu Canh nói với Diệp Khắc Nan: “Nhưng, sao chú lại nhìn bả vai sau lưng cháu làm gì?”

“Nghe nói cái bốt đồ hình sừng hươu của cháu là dấu ấn của thần đồng, mấy trăm năm chỉ có một người. Là Tổng giám sát Đại học Kinh sư đặc biệt nói cho chú biết” Diệp Khắc Nan thực sự bội phục khả năng chém gió của mình, “Tiểu Canh, thời gian phỏng vấn chỉ có ba ngày. Sáng mai, chú phải đưa cháu đi Bắc Kinh. Dù kết quả phỏng vấn thế nào, chú cũng sẽ đích thân đưa cháu về Thiên Tân”

“Cha có đi cùng con không?”

Những lời này khiến gương mặt Thù Đức Sinh lộ vẻ khó xử. Diệp Khắc Nan trang trọng nói, “Không được. Quy định của

Đại học Kinh sư là phải kiểm tra khả năng tự lập của học viên tiểu đội thiếu niên, nghiêm cấm cha mẹ đi cùng, càng không thể dẫn theo tôi tớ người hầu. Chỉ có thể do người thầy giáo đặc phái tới như chú chăm sóc thôi”

“Yên tâm đi Tiểu Canh, ngài Diệp là người tốt. Con sẽ thích chú ấy thôi”

Người mẹ lên tiếng. Bà đã chuẩn bị cho Tiểu Canh mấy bộ quần áo mới, mút hoa quả mà Tiểu Canh thích, hai gói quẩy Thiên Tân cùng đồ văn phòng phẩm, sách, bản vẽ, tài liệu học, còn có cả mười đồng bạc gói ghém vào gói giấy giấu trong giấy da. Tất cả cho vào rương da chạt cứng, tựa như sắp vào Kinh tham gia thi Trạng nguyên vậy.

“Mẹ, bây giờ bỏ chế độ khoa cử, con chỉ ra ngoài hai ngày, sao phải chuẩn bị nhiều như vậy?”

“Mẹ sợ con mãi đọc sách bị đói”

Cuối cùng, người mẹ lại bỏ thêm hai quả lê vào rương.

Thù Đức Sinh lấy một túi giấu trong rương, mở ra đúng là khối ngọc Hòa Điền cỡ hạt đậu tằm, vết đỏ như máu ẩn hiện trên màu ngọc mờ dề trắng muốt. Ông đã cất giấu khối ngọc này chín năm, năm đó, ngoài Hoàng thành, lúc bé đứa trẻ mới sinh suýt chết cồng đi, khi phát hiện ra khối huyết ngọc hiếm có này, ông đã nghĩ đây có thể là vật chứng để sau này đứa trẻ có thể nhận lại cha mẹ ruột.

“Cha, đây là vật gì?”

“Nó sẽ đem lại bình an khi đi đường”

Thù Đức Sinh không giải thích cụ thể. Ông tìm một sợi dây chắc chắn xỏ qua lỗ trên viên ngọc, đeo lên cổ Tiểu Canh. Khối ngọc áp lên lồng ngực tỏa ra sự ấm áp dễ chịu, khiến người ta phải tấm tắc kỳ lạ.

Diệp Khắc Nan cáo từ ra về, hẹn bảy giờ sáng mai đón Tiểu Canh đến bến tàu hỏa. Anh cũng không đi xa mà đến phòng ở đã thuê phía đối diện từ hôm trước để tiện quan sát Thù Tiểu Canh. Phòng của nhà Thù Đức Sinh nửa đêm bỏ trống, hai đầu ngõ nhỏ đều được tuần bảo của Tô giới Đức canh giữ cả đêm.

Mẹ nói đêm nay bà muốn ngủ cùng Tiểu Canh. Từ nhỏ, cậu bé đã là một đứa trẻ gan dạ, ngủ một mình rất lâu rồi. Cậu bé rất nhạy cảm, sớm đã nhận ra rằng cha mẹ mình nói dối nhưng lại không muốn bóc trần nhanh như vậy. Cậu muốn chờ xem ngày mai mình sẽ đi đâu, Diệp tiên sinh rốt cuộc là ai.

Đêm dài dần qua. Tiểu Canh nằm trong lòng mẹ, để mẹ xoa lưng cho mình. Cậu sắp cao hơn người mẹ nhỏ gầy của mình. Suy đi tính lại, cậu luôn có dự cảm không ổn, bắt đầu từ khối ngọc ấm trước ngực rồi tỏa thành cái nóng hừng hực sau lưng. Cậu mơ một giấc mộng ngắn ngủi.

Mơ thấy mình bị giam cầm trong một không gian tối tăm, có con quái thú mắt lưu ly lóe sáng. Trong bóng đêm vô tận chỉ còn lại đôi mắt đó đang nhìn cậu.

Cậu khóc.

Khóc như một đứa trẻ con.

Thù Tiểu Canh bị tiếng khóc của chính làm cho thức giấc, sau lưng đầm mồ hôi lạnh như vừa bị ngòi mộ nuốt mất. Tiếng gió thổi ngoài sân càng lúc càng rõ, đám trúc mới trồng năm trước xào xạc trong gió. Mẹ cậu vẫn đang ngủ say. Cậu mở to mắt nhìn bóng lá trúc bay tán loạn ngoài cửa sổ.

Cậu lặng lẽ đứng dậy, mở cửa phòng đi ra khoảnh sân đầy ánh trăng. Đèn trong thư phòng vẫn sáng, cậu nhìn thấy bóng dáng cha mình qua cửa sổ, ông đang viết gì đó trên bàn đọc sách.

Muộn thế này rồi, cha còn viết gì thế?

Bất chợt, trong thư phòng xuất hiện bóng người thứ hai như bóng ma đang giờ lưỡi dao sắc bén lên.

“Cha!”

Thù Tiểu Canh thét lên. Cùng lúc đó, lưỡi dao cắm vào lưng cha, máu bắn lên cửa sổ giấy tựa như đoá mai nở trong tuyết trắng.

Cậu lao đến trước thư phòng, giờ tay đầm nát chấn song mỏng manh. Cậu thấy Thù Đức Sinh ngã trong vũng máu, tay đè lên tờ giấy chỉ chít chữ, một cán dao ngà voi cắm trên lưng.

Dưới ánh đèn, cách một lớp cửa sổ, cậu thấy một người đàn ông để ria mép hai chòm, khoảng bốn mươi tuổi, mặc đồ đen, đầu trùm vải đen, mặt dài hóp lại, mũi hẹp với đôi mắt chim ưng.

Đó là hung thủ, hắn rút con dao giết người đang sau lưng Thù Đức Sinh ra.

Thù Tiểu Canh chín tuổi run bần bật từ chân đến tim. Lần đầu tiên cậu thấy kẻ giết người, mà người chết còn là cha mình. Cậu lùi lại theo bản năng, cho tới khi phát hiện ra kẻ xâm nhập thứ hai.

Kẻ đó nhảy từ trên nóc nhà xuống, hắn cũng mặc đồ đen, đầu trùm vải đen. Ánh trăng chiếu lên gương mặt đó, một người

tuổi còn khá trẻ, chỉ e chưa đến hai mươi tuổi, tay cũng cầm một con dao nhỏ.

Nên hình dung những kẻ không mời mà đến này thế nào đây? Tiểu Canh nhớ đến hai chữ “thích khách” trong các tác phẩm cổ.

Lúc này, mẹ cậu cũng vào trong sân, thấy thư phòng đầy máu của chồng, bà hét lên lao về phía Tiểu Canh.

“Mẹ, quay lại!”

Không kịp rồi. Thích khách trẻ tuổi với động tác nhuần nhuyễn, nhanh nhẹn đâm dao vào ngực bà. Hấn ra tay chuẩn xác, đâm trúng vào tim, người mẹ không kịp giãy giụa hay kêu gào.

Trong khoảnh khắc, cả cha lẫn mẹ đều mất ngay trước mắt Thù Tiểu Canh.

Điều bất ngờ là thích khách trẻ có vẻ căng thẳng, khoảnh khắc khi máu bắn ra, hấn để con dao rơi xuống đất theo người chết. Thích khách trung niên xoay người nhảy vào sân, rít một tiếng với thích khách trẻ, có vẻ cực kỳ tức giận.

Nhân lúc hai kẻ này nhìn nhau. Tiểu Canh thuận tay nhặt một cành trúc. Đây là cành trúc để làm sườn cho mô hình tàu thuyền. Để mô phỏng mũi tàu chiến ngày trước, đầu gậy trúc được vót vô cùng sắc bén.

Thù Tiểu Canh đâm đầu nhọn vào phần mặt thích khách trẻ tuổi. Đối phương né tránh theo bản năng, bị đầu nhọn sượt qua gò má. Dù chỉ trong chớp mắt nhưng Tiểu Canh thấy rõ ràng gậy trúc có tiếng ma sát và lay động.

Những giọt máu từ mặt thích khách trẻ bắn tung tóe trong không khí như chuỗi hạt châu đỏ đứt lìa. Vài giọt chạm vào môi Tiểu Canh.

Vị máu kẻ thù.

Đầu Tiểu Canh trống rỗng, hoặc có thể nói toàn một màu đỏ tươi. Cậu chỉ muốn báo thù cho cha mẹ mình! Thù Tiểu Canh hét lên, đâm gậy trúc lần nữa. Lần này không may như lần trước, thích khách trẻ bị thương trên mặt tức giận lắc mình ung dung tránh né, kẹp chặt gậy trúc dưới nách, lấy ra con dao nhỏ thứ hai giấu ở bụng.

Có điều thích khách trung niên phía sau lại gào lên gì đó, tiếng nói trầm đục, nghe không rõ ràng.

Thích khách trẻ tuổi như không nghe thấy, hấn chỉ một lòng muốn trả thù nên đâm dao vào mặt Tiểu Canh.

Thù Tiểu Canh thấy tim mình như sắp vỡ tung. Cậu co người lại như con khỉ, khối ngọc trước ngực lay động. Dao găm xẹt qua đỉnh đầu, cắt đứt vài sợi tóc của cậu.

Ngay khoảnh khắc sống còn, cửa lớn nhà họ Thù bị đá văng ra. Tiếng súng chất chứa vang lên.

Còn có tên thích khách thứ ba sao? Ánh trăng chiếu lên gương mặt của Diệp Khắc Nan.

Viên đạn bắn lên viên gạch trên đầu Tiểu Canh kia vốn là dành cho thích khách trẻ tuổi. Nhưng ban đêm tối tăm khó nhìn, tiếng đập cửa khiến đối phương cảnh giác nên phát súng này không trúng.

Thích khách trung niên nép ở cạnh cửa lao ra đâm Diệp Khắc Nan. Diệp Khắc Nan nhanh nhẹn nhảy ra, thuận thế bắn một phát đạn trúng vai trái đối phương.

Không ngờ thích khách kia lại là kẻ kiên cường, không hề kêu rên, chỉ nghiêng người lao như bay ra khỏi cửa nhà họ Thù.

Khi Diệp Khắc Nan đang né tránh, thích khách trẻ tuổi cầm gậy trúc của Tiểu Canh ném về phía anh như bắn súng.

Đầu nhọn của gậy trúc cắm vào tay trái Diệp Khắc Nan khiến phát đạn thứ ba chệch hướng, bắn vào xà ngang chỗ cửa lớn. Tiểu Canh hét lên “Đứng lại”, nhưng không thể ngăn cản tên thích khách trẻ tuổi tháo chạy.

Diệp Khắc Nan cố nén đau, nhổ cây gậy trúc cắm vào tay trái, chạy ra cửa bắn phát đạn thứ tư nhưng chẳng biết trúng nơi nào.

Thù Tiểu Canh chỉ muốn báo thù, cứ lao ra cửa thì nhìn thấy ở cuối con hẻm quả nhiên có tên thích khách thứ ba!

Tên thứ ba cũng mặc đồ đen, nhìn còn gầy yếu hơn hai tên kia, gương mặt ẩn dưới mái hiên nhìn không rõ.

Ba chọi hai – Diệp Khắc Nan thâm nghĩ phiền toái rồi. Súng cũng chỉ còn hai viên đạn không thể bắn chết cả ba tên.

Nhưng đối phương đã diu nhau chạy trốn. Xung quanh tứ hợp viện, tiếng chó sủa râm ran mà chẳng ai dám mở cửa quản chuyện không liên quan này.

Diệp Khắc Nan nhớ đến bài huấn luyện cũ lúc cha còn sống – giặc cùng đường chó đuổi. Huống hồ chỉ có mình anh, cánh tay còn đang chảy máu

Anh đến đầu ngõ kiểm tra thì phát hiện ra hai tuần bồ của Tô giới Đức đã nằm trong vũng máu, bị cắt yếu hầu từ phía sau, khí quản lộ ra. Sát thủ ra tay dứt khoát, không cho họ có cơ

hội phản kháng hay kêu cứu.

Gió Hải Hà thổi lạnh thấu xương. Thù Tiểu Canh run rẩy, nước mắt nóng hổi rung rung khóe mắt.

Diệp Khắc Nan ôm cánh tay trái, lại nắm vai Tiểu Canh,

“Cháu có sao không?”

“Chú không phải thầy giáo Đại học Kinh sư, chú là thám viên của cục Tuần cảnh!”

“Đúng. Chú đến bảo vệ cháu”

Không cần giấu giếm nữa rồi. Diệp Khắc Nan khom lưng ôm Tiểu Canh, phát hiện ra đứa trẻ này run chân không nhúc nhích được. Anh dùng cánh tay phải không bị thương của mình nâng cậu bé lên, vừa đi vừa nghỉ quay lại hiện trường án mạng.

Đêm diệt môn, mùi máu tanh nồng nặc trong không khí, cả ánh trăng cũng nhuộm màu máu đỏ rực...

Chương 7. Cuộc điều tra máu

Diệt môn Nghĩ đến việc Thù Tiểu Canh không phải con đẻ của vợ chồng họ Thù, xét về một mặt nào đó, đây cũng coi như án diệt môn.

Trong tứ hợp viện, Tiểu Canh nhào xuống bên cạnh xác mẹ, khóc thất thanh. Cậu biết, mẹ mình đã chết thay mình.

Đề phòng đám thích khách kia quay lại, Diệp Khắc Nan nấp đầy đạn cho súng, sau đó lại khóa cổng. Anh đi vào thư phòng – hiện trường còn lại. Thù Đức Sinh đã tử vong, căn phòng toàn máu đã thu hút lũ ruồi đến đẻ trứng.

Người chết ngã trên bàn sách, đầu đặt trên một tờ giấy đã nhuộm thẫm máu đỏ.

Anh lật xem qua bức thư mà không khỏi thở dài, bỏ bức thư vào trong ngực.

“Lão Thù, ông hãy ra đi thanh thản nhé. Tôi sẽ giúp ông thực hiện tâm nguyện!”

Diệp Khắc Nan nhẹ nhàng nói bên tai người chết.

Khi quay lại sân, anh thấy Tiểu Canh nước mắt đầm đìa, tay vẫn còn nắm con dao găm đầy máu.

“Đây là hung khí giết mẹ cháu”

Tiểu Canh tự tay rút con dao găm đang cắm vào ngực mẹ mình. Con dao găm này có rãnh máu và gai ngược nên khi bị rút ra, máu thịt người chết cũng như trái tim lộ ra.

Diệp Khắc Nan kinh ngạc vì sự can đảm của cậu bé mới chín tuổi. Anh ngồi xổm xuống quan sát, “Thích khách đâm dao vào ngực nạn nhân xong phải rút ngay ra, tên này lại buông tay để lại hung khí chứng tỏ tuổi hắn còn trẻ, thiếu kinh nghiệm giết người nên quá lo lắng, quên mất điểm cốt yếu trong hành động giết người”

“Đúng thế, thích khách trung niên kia cũng trách cứ hắn”

“Cháu có nhớ rõ mặt hai kẻ xấu không?”

“Cháu đến chết cũng không bao giờ quên”

Thù Tiểu Canh cắn môi, lên gối bẻ gãy đoạn trúc kia.

“Cháu muốn báo thù?”

“Đúng thế. Cháu còn sống chắc chắn sẽ tự tay báo thù cha mẹ mình, giết chết hai kẻ kia”

Diệp Khắc Nan nhìn gương mặt đứa bé chỉ chín tuổi, biết đây không phải lời nói đùa. Bờ vai này giờ đã phải gánh vác mối thù hận sâu đậm, chẳng rõ sau này trưởng thành còn phải chịu bao sóng gió nữa đây.

“Nói thật là chú không nhìn rõ mặt hai kẻ đó. Trời tối quá, chú nỗ sủng theo cảm tính thôi”

“Cháu nhớ mặt hai kẻ đó!” Thù Tiểu Canh chùi nước mắt nước mũi, nhúu chặt mi, cố hết sức nhớ lại, “Kẻ lớn hơn giết cha cháu... Ánh sáng thư phòng chiếu đúng vào mặt hắn. Hắn khoảng hơn bốn mươi tuổi, còn có hai chòm ria mép”

“Tên trẻ hơn thì sao?”

“Cháu nhờ ánh trăng mới thấy mặt hắn, không rõ lắm, nhưng tuổi rất trẻ, mà cháu còn đâm xước mặt hắn nữa”

“Vết thương ở chỗ nào?”

Tiểu Canh làm một dấu bên má phải mình. Vết thương khoảng một hai tấc, kéo dài đến gần tai.

“Đầu trúc rất sắc, tay cháu cảm giác cửa rất sâu, nhiều khả năng sẽ để lại sẹo”

“Ừ, chú cũng bị đầu nhọn gây trúc của cháu đâm vào...” Diệp Khắc Nan băng chặt vết thương của mình, “Ông trời phù hộ, ngàn vạn lần cánh tay này đừng bị phé”

“Vì thế chỉ cần kiểm tra tất cả những người mới bị sẹo trên mặt sẽ dễ bắt được thôi”

“Cháu có thể vẽ lại được mặt hai kẻ kia không?”

“Được ạ!”

Thù Tiểu Canh rất có niềm tin với khả năng vẽ của mình. Cậu quay về thư phòng, quỳ sụp trước xác cha mình, dập đầu ba cái.

Cậu lấy ra văn phòng tứ bảo, nhanh chóng vẽ gương mặt tên thích khách trung niên. Thù Tiểu Canh chứng kiến gương mặt kẻ đó tại đây, vẽ cực kỳ rõ ràng.

“Vẽ được lắm!”

Diệp Khắc Nan nhúu mày, nhìn bức tranh kỹ càng. Hắn là ai nhỉ?

“Ồ trường, cháu đứng đầu môn mỹ thuật đấy”

Cậu bé vui đầu vẽ gương mặt kẻ còn lại. Quả nhiên tên thích khách này tuổi còn trẻ, nhưng tranh lại không chi tiết bằng, chỉ có đường nét phác họa. Ở bên phải gương mặt có một vết sẹo

rõ ràng.

Thù Tiểu Canh tự mình thuật lại vụ án. Diệp Khắc Nan vô cùng bội phục đứa trẻ chín tuổi này. Cha mẹ vừa qua đời, nỗi lòng nhiều đau khổ nhưng vẫn giữ được sự tỉnh táo, ghi nhớ từng chi tiết... Người thế này sau khi lớn lên sẽ rất đáng sợ! Diệp Khắc Nan phán đoán, “Thích khách đã chuẩn bị rất kỹ càng. Đầu tiên, chúng cắt yết hầu hai tuần bỏ đứng canh đầu hẻm, sau đó lẳng lặng xâm nhập vào nhà. Thích khách trung niên có kinh nghiệm hơn, lẳng lẽ nhảy xuống sân, lén vào thư phòng, đâm Thù Đức Sinh từ sau lưng. Theo kế hoạch đã định, hắn định lén vào phòng ngủ, thừa dịp hai mẹ con đang ngủ thì ra tay giết người”

“Vì chú đến chơi, cháu không ngủ được. Nửa đêm cháu nghe thấy tiếng gió thổi, có thể đó là lúc thích khách nhảy xuống sân, lấy góc áo lau gậy trúc nên mới có tiếng lá trúc xào xạc. Giờ nghĩ lại thì đó chính là “sát khí” mà sách cổ thường nói tới. Thù Tiểu Canh sờ yết hầu của mình, “Bằng không, chính cháu lúc này cũng chết rồi”

“Là cháu cảnh giác, tự cứu bản thân”

“Tiếc là lại không cứu được cha mẹ mình”

Nước mắt Tiểu Canh rơi xuống. Diệp Khắc Nan cũng không thoải mái, tiếp tục phân tích, “E rằng thích khách trẻ tuổi vốn không có nhiệm vụ giết người, kế hoạch ban đầu có thể chỉ có thích khách trung niên hoàn thành”

“Vậy hắn tới làm gì?”

“Học cách giết người. Dù làm gì thì cũng vạn sự khởi đầu nan, sát thủ cũng thế. Tên trẻ này có khi chưa từng giết ai, đây là nhiệm vụ lần đầu tiên. Hắn phải đứng trên nóc nhà quan sát, học tập người đi trước kỹ thuật giết người. Cũng như chú sau khi tốt nghiệp trường Tuần cảnh cao cấp thì cũng phải làm quan tuần tra trên phố nửa năm, rồi lại đi theo thanh tra cũ học việc nửa năm, sau đó mới thành Thám trưởng. Đây là tốc độ nhanh nhất rồi”

“Cháu hiểu rồi. Tên khốn đó nóng ruột, thấy cháu xuất hiện, sợ cháu gây bất lợi cho tên già nên mới nhảy xuống khỏi nóc nhà, định biến cháu thành tế phẩm đầu tiên. arschloch! Hắn khinh thường trẻ con! Thành ra hắn đâm chết mẹ cháu, còn bị sư phụ răn dạy, cuối cùng bị cháu đâm bị thương mất”

“Còn đâm bị thương cánh tay của chú!” Diệp Khắc Nan ôm vết thương mãi chưa hết đau, “Tên trẻ đó nhanh quá, tránh

được viên đạn của chú. Dù lần đầu làm việc của hắn có sơ suất nhưng chắc chắn hắn có khả năng làm thích khách”

“Thám trưởng Diệp, chú cứu mạng cháu. Liệu chú có bắt được bọn chúng không?”

“Chú sẽ thông báo lại cho Tô giới Đức và Công bộ cục (1) các Tô giới nước ngoài khác ở Thiên Tân, cả đại thần của nha môn đang đóng quân ở Bắc Dương Thiên Tân để dán lệnh truy nã hai tên giết người này khắp nơi”

“Không, là ba người. Bên ngoài còn một tên đồng bọn tiếp ứng”

Diệp Khắc Nan tự vỗ mặt, “Đúng rồi, tổng cộng là ba tên thích khách”

“Có một vấn đề: động cơ giết người là gì?”

Thù Tiểu Canh nhớ tháng trước vừa đọc cuốn “Cuộc điều tra màu đỏ” do Lâm Thư dịch, là cuốn tiểu thuyết mở màn cho series Sherlock Holmes. Thảm án này diễn ra trong đêm tối, khiến chú bé chín tuổi cũng muốn biến mình và Diệp Khắc Nan trở thành Sherlock Holmes và bác sĩ Watson.

“Không biết nữa,” Diệp Khắc Nan không phá hoại hiện trường, chỉ vào Thù Đức Sinh đang nằm rạp trên bàn, “Cha cháu có kẻ thù nào không?”

“Cha cháu là người thật thà, không tranh quyền thế. Nhà cháu không có người thân quen nào trên Thiên Tân cả”

“Mấy ngày trước, chú đã điều tra thử. Thù Đức Sinh làm việc ở Ngân hàng Deutsche, gần đây đang xử lý vụ đền tiền Canh Tý của Trung Quốc cho Đức. Liệu vụ này có liên quan không?”

“Cha cháu chỉ là một nhân viên ngân hàng kiêm phiên dịch của giám đốc người Đức. Nếu người ta nhắm đến tiền thì sao lại ra tay với cha cháu?”

Diệp Khắc Nan suy nghĩ. Nếu nói kẻ thù, Tàn Hải Quan có thể coi là một người, những người bị quân Đức sát hại năm Canh Tý cũng có khả năng. Có điều việc thuê một sát thủ chuyên nghiệp có cần thiết đến thế? Người Trung Quốc bình thường báo thù thường ra tay lộ liễu, cứ cầm đao chém thẳng hoặc lén đầu độc, phóng hỏa, bắt cóc tống tiền...

Không phải. Hung thủ không hề nhắm vào Thù Đức Sinh!

Hung thủ và Diệp Khắc Nan giống nhau, đều nhắm vào cậu bé trước mắt này!

“Thám trưởng Diệp, cháu nghĩ đến một vấn đề...” Thù Tiểu

Canh trở lại trong sân, nhìn ánh trăng nhạt dần trên bầu trời, “Vì sao chú vừa đến nhà cháu, nói muốn đưa cháu đi thì lữ thích khách cũng kéo đến cửa?”

“Chuyện này...”

Diệp Khắc Nan bị đứa bé hỏi khó rồi. Nhưng Nhiếp chính vương và phủ Nội vụ đã dặn phải tìm được đứa bé này thì chứng tỏ Thù Tiểu Canh cũng rất quan trọng, không chỉ liên quan đến thợ thủ công Hoàng gia Tần Hải Quan mà cũng có thể liên quan đến chuyện của cấp cao, nhân vật to lớn nào đó không thể chạm vào... Một Thám trưởng cục Tuần cảnh như anh không thể nào theo dõi được.

“Còn nữa, vì sao chú nói dối cháu?” Tiểu Canh xua những con ruồi vây quanh xác mẹ, “Nào là đội thiếu niên Đại học Kinh Sư... coi cháu là trẻ con ba tuổi chắc? Cha mẹ cháu hùa theo chú, mọi người đã giao kèo gì? Chú uy hiếp họ bằng gì? Chắc chắn không phải tiền, cha mẹ cháu sẽ không bán con lấy tiền. Như vậy có phải chú uy hiếp bằng tính mạng cháu không? Phải không?”

Diệp Khắc Nan hít hơi lạnh, “Cái đầu nhỏ của cháu nghĩ nhiều quá! Tương lai không làm Thám trưởng ở cục Tuần cảnh thì thật phí quá! Cháu nghĩ ngờ chú đồng lõa với đám thích khách sao? Vết thương trên tay chú là khổ nhục kế?”

“Cháu không biết. Trong thời đại loạn lạc này, chuyện gì cũng có thể”

“Nếu như Thám trưởng không đủ độ tin tưởng, cháu còn tin được ai?”

“Báo chí nói ở thời đại này, không thể tin được cảnh sát và quan lại”

“Đó là báo chí Cách mạng!” Diệp Khắc Nan xoa đầu cậu bé, cúi xuống nhìn thẳng vào hai mắt cậu, “Nghe chú nói này, chú không đại diện cho quan phủ, cũng không phải đại diện cho Hoàng đế Đại Thanh. Chú chỉ là người “đại diện” cho “tinh thần hiệp nghĩa”. Chờ cháu lớn sẽ hiểu thôi”

Dứt lời, Diệp Khắc Nan nhặt hung khí sát nhân để lại hiện trường, con dao găm đã xuyên qua tim vợ Thù Đức Sinh.

Anh giờ con dao găm xuống dưới ánh đèn. Đây là con dao có chuôi ngà voi, chắc chắn sánh được với con “Xuy Mao Đắc Quá”(2) chém sắt như chém bùn, rõ ràng thích khách kia cũng không phải loại thường. Tiểu Canh cũng lại gần xem. Cậu nói con dao găm sát hại cha cũng có chuôi ngà voi. Bên cạnh

chuôi đao khắc một hình kỳ lạ, neho mắt nhìn kỹ – hóa ra là sao chổi đâm vào mặt trăng.

Tiểu Cảnh đã học ở trường về sao chổi. Chuôi đao khảm trai nổi thành ngôi sao chổi có đuôi dài, vừa lúc chạm vào mặt trăng.

Chất liệu khảm trai là vỏ ốc được mài thành nhiều hoa văn hình dáng khác nhau, khảm lên mặt ngoài của đồ vật, thường thấy ở nhạc khí, tranh sơn mài, bình phong, đồ nội thất, gương cổ... từ Tần Hán đến Minh Thanh, là kỹ thuật trang trí độc đáo của Trung Quốc. Khảm trai đem lại ánh sáng đặc sắc tương tự với ngọc phi thúy, chỉ cần thay đổi góc độ là có ánh sáng phản chiếu khác nhau, đem đến ảo giác của sóng biển.

Trong cuộc sống sau này, cho đến khi vũ trụ tàn lụi, Thù Tiểu Cảnh cũng vĩnh viễn không quên hình vẽ này.

Sao chổi đâm vào mặt trăng (3).

Chú thích:

(1) Công bộ cục: nghĩa là “hội đồng thành phố”, là cơ quan hành chính quản lý tô giới vào cuối nhà Thanh. Nó cũng tương tự với “Công bộ” của Trung Quốc nên được gọi là “Công bộ cục”.

(2) Xuy Mao Đắc Quá: là bảo đao thứ hai trong ba thanh đao có tiếng trong tiểu thuyết “Thủy Hử”.

(3) Sao chổi đâm vào mặt trăng: điềm tai họa.

Chương 8. Hoàn bích quy Tần(*)

(*) Câu gốc là “Hoàn bích quy Triệu”: câu chuyện truyền thuyết ly kỳ về ngọc Hòa Thị Bích vốn của nhà Triệu. Viên ngọc lưu lạc khắp nơi, bị nước Tần cướp mất nhưng rồi vẫn quay về với nhà Triệu. Hoàn bích quy Tần: câu này không phải điển tích. Có lẽ ý tác giả là sự kiện năm 228 TCN, Tần diệt Triệu, Hòa Thị Bích lọt vào tay nước Tần. Hoặc nói về việc chú bé Thù Tiểu Canh cuối cùng cũng quay về với nhà họ Tần.

Sáng sớm hôm sau, tàu hỏa đi qua đường sắt đường sắt Kinh Tân (1), động cơ hơi nước phun ra khói đen trắng xen kẽ, nhìn như một con rồng bay trên mặt đất.

Thù Tiểu Canh nhìn phong cảnh ngoài cửa sổ, nhìn những cây lúa mì đang mọc ngay ngắn trên đồng bằng, cây bạch dương rủ xuống dưới ánh mặt trời chói chang, chim nhạn từ núi Thái Hành bay về phía biển Bột Hải.

Người xưa nói không đi xa khỏi nơi cha mẹ ở. Bây giờ cha mẹ cậu đã mất, hẳn cậu sẽ lang thang chân trời góc bể rồi?

Cậu bé chín tuổi, eo quần vải trắng, thân mặc đồ tang, viền mắt sừng đỏ, ngực giấu một dây chuyền huyết ngọc âm.

Nhìn chiếc vali da mà mẹ cậu chuẩn bị hôm qua, nhìn hai quả lê ấy... Thì ra không phải sinh ly (2) mà là tử biệt! Cậu ăn một quả lê, đưa quả còn lại cho người đàn ông đứng đối diện.

Diệp Khắc Nan khéo léo từ chối. Anh đã thay trang phục của Thám trưởng cục Tuần cảnh, tay trái đeo băng quần lên cổ.

Anh đeo bội đao của tuần cảnh, hông giắt súng lục, tất cả đều theo phong cách Nhật Bản. Năm đó, Kawashima Naniwa giám sát trường Tuần cảnh cao cấp đã đưa toàn bộ phong cách của Nhật Bản đến Bắc Kinh.

Tô giới Đức đặt án diệt môn này lên tầm quan trọng cần xử lý gấp. Dựa theo Hiệp ước bất bình đẳng (3), chính phủ Trung Quốc không có quyền tư pháp trong Tô giới. May nhờ thư tay của Nhiếp chính vương, Diệp Khắc Nan có thể đưa được nhân chứng duy nhất đêm đó đi – Thù Tiểu Canh.

Người đến không có ý tốt, thích khách thần thông quảng đại, hoàn toàn có khả năng trở lại lần nữa. Diệp Khắc Nan thuyết phục Tiểu Canh lập tức lên tàu hỏa đến Bắc Kinh. Di thể vợ chồng Thù Đức Sinh đã được đồng nghiệp ở Ngân hàng Deutsche đưa vào quan tài, chọn một nơi phong thủy tốt để an táng.

“Chú định đưa cháu đi đâu?”

Thù Tiểu Canh ăn hết lê, gói hột vào trong khăn tay lụa. Đây là theo quy tắc không được xả rác bừa bãi ở trường học Đức.

“Nơi mà số mệnh của cháu thuộc về”

Từ tối hôm qua, vận mệnh của đứa bé trai này đã hoàn toàn thay đổi.

“Thám trưởng Diệp, vốn cháu muốn lớn lên sẽ gia nhập hải quân. Giờ cháu đổi ý rồi, cháu muốn lớn lên làm nghề trinh thám như chú”

“Báo thù cho cha mẹ à? Cháu thật sự nghĩ rằng Thám trưởng chỉ làm việc bắt trộm sao? Cha chú và ông chú... có việc bắt trộm, một nhọc, tổn hại phúc đức nào mà họ chưa từng làm đâu chứ? Chú khuyên cháu không nên thành người như chú”

“Chuyện tổn hại phúc đức à? Ý chú là án Mậu Tuất Lục quân tử (4)?”

“Suyt suyt!” Diệp Khắc Nan ngó nghiêng xung quanh, “Loại chuyện này không được nói linh tinh, cẩn thận bị người khác mật báo!”

Sau giờ Ngọ, tàu hỏa đi qua Vĩnh Định Môn, dừng ở ga Đông Trịnh Dương Môn (5).

Nhìn qua cửa lớn và đài quan sát, phong cảnh ở điểm giao nhau giữa hai thế giới này không giống Thiên Tân. Đội lạc đà từ Mông Cổ nối đuôi nhau đi vào cửa thành; Đại Sách Lan vẫn náo nhiệt như cũ: mãi võ, xiếc khỉ, bán cao da chó, bán con cái, còn chưa kể đến đám ăn mày tụ tập thành nhóm. Người nước ngoài cũng nhắm mắt làm ngơ. Phu nhân người Tây ngồi trên xe ngựa, mở ô che đi về ngõ Đông Giao Dân Hạng.

Trước ga tàu hỏa dán một tờ thông cáo của triều Thanh ghi “Khâm Định Hiến Pháp Đại Cương”:

Điều thứ nhất: Đại Hoàng đế thống trị đế quốc Đại Thanh, muôn đời nhất hệ, vĩnh viễn tôn mang.

Điều thứ hai: Quân thượng thần thánh tôn nghiêm, bất khả xâm phạm. (6)

Người người qua lại nườm nượp, không mấy ai để tâm đến tờ

thông cáo này. Diệp Khắc Nan và Thù Tiểu Canh đứng lại nhìn thật kỹ, cuối cùng thám trưởng lắc đầu, “Cơ bản là sao chép Hiến pháp nhà Minh Trị Nhật Bản”

Diệp Khắc Nan mua cho cậu bé nước đậu xanh và bạo đồ tươi (7).

Đi qua cổng Tây của ngõ Phố Vải Tây Lớn (Tây Tổng Bố Hồ), trước mặt là một bài phường đá (8) lớn, bốn trụ, ba gian, bảy lầu, rộng gần năm trượng cao hai trượng, kéo dài qua cổng Đông Đơn phố Bắc Đại. Thù Tiểu Canh đi hai vòng dưới đền thờ, đọc chữ Hán, chữ Đức và chữ Latin. Đây là thư xin lỗi của Quang Tự vì sự kiện Công sứ Đức Clemens von Ketteler bị sát hại tại đây năm Canh Tý.

Các vật kiến trúc mang đặc sắc độc đáo của văn hóa người Hán này được gọi là bài phường, các bài phường phần nhiều được dùng để kỉ niệm những người đã qua đời, hoặc giả để tuyên dương lễ giáo, nêu gương công đức. (Theo sách “Biết tất tật chuyện trong thiên hạ”)

“Thì ra đây là bia của Ketteler!”

“Liên minh tám nước tiến quân vào Bắc Kinh, đội trưởng Ân Hải của Thần Cơ Doanh bắt và giết chết Công sứ Đức Ketteler, người Đức chặt đầu ông ấy ở đây. Sau Hiệp ước Tân Sửu, triều đình lại lập đền thờ chỗ này làm đài tưởng niệm cho người nước ngoài chiến thắng Trung Quốc” Diệp Khắc Nan lặng lẽ nhỏ bãi nước bọt, nhớ đến người cha đã chết dưới họng súng Liên minh tám nước, “Chú cược rằng trong vòng mười năm nữa, cái bia này sẽ phải viết ngược lại!”

“Biết đâu trong tương lai, Đức lại thất bại ở châu Âu thì sao?”

Trong những người trên đường, mười người thì hết tám chín hoàn toàn không biết gì, không hiểu rằng Đức và Pháp là kẻ thù truyền kiếp, còn tưởng rằng Liên minh tám nước là những người thân thiết như anh em một nhà. Diệp Khắc Nan âm thầm suy nghĩ, đứa bé này thế mà phải dành cả đời ở Hoàng lăng, đáng tiếc, thật đáng tiếc!

Đến cửa phủ Nhiếp chính vương, một chiếc xe ngựa kiểu dáng châu Âu đã được chuẩn bị sẵn, con ngựa đực cường tráng thở phì phì, người đánh xe cũng ăn mặc kiểu Âu. Trong xe dọn dẹp sạch sẽ, Diệp Khắc Nan và Thù Tiểu Canh lên xe ngồi đối diện nhau. Xe ngựa vội vã hướng về phía Tây, phong cảnh Kinh thành lui lại phía sau, cảnh quê hoang vắng nhanh chóng xuất hiện. Mấy năm nay, nạn đói hoành hành, ngay dưới chân

Thiên tử cũng không thể tránh được.

Xe ngựa băng qua sông Vĩnh Định, bia đá khắc chữ “Lư Câu hiếu nguyệt” (9) của Hoàng đế Càn Long. Lan can cầu Lư Câu có cơ man là sư tử đá, mới hai tháng trước, quan tài Hoàng đế Quang Tự cũng đi qua cây cầu này.

“So với trường Đại học Kinh sư, nơi cháu phải đến quan trọng gấp trăm lần đối với Hoàng thượng triều Thanh” Diệp Khắc Nan tự giác nói thật, “Cháu chịu khó nghỉ ngơi nhé, còn hai trăm dặm nữa đây!”

Xe ngựa chạy ba ngày ba đêm, đến ngày thứ tư, sau giờ Ngọ thì đến vùng núi huyện Dịch, phủ Bảo Định. Ngoài lúc xuống đi vệ sinh, Tiểu Canh không hề rời xe ngựa nửa bước. Diệp Khắc Nan cũng phải nín nhịn. Đường đường là truyền nhân Lục Phiến Môn, tinh anh ngành cảnh sát nhà Thanh nhưng giờ lại chẳng khác gì công sai áp giải tù nhân đi đày trong “Thủy Hử”.

Thù Tiểu Canh xuống xe, phía Tây nhìn ra Tử Kinh Quan núi Thái Hành, phía bắc giáp núi Vĩnh Ninh, núi non trùng điệp, cây cối dày đặc, xanh tươi, từng bách trái khắp núi đồi. Sông Vĩnh Dịch xưa cũng bắt nguồn ở đây. Trong đầu cậu hình thành tấm bản đồ hoàn chỉnh. Cậu nhớ tới chuyện hai ngàn năm trước, nước Yên năm ấy gió thổi hiu hắt lạnh lùng ghê (10), không khỏi cảm thấy hào hùng bi tráng. Tấm bản đồ Kinh Kha dâng lên để tiếp cận giết Tần Vương miêu tả chính non sông nơi đây.

Khi còn học ở trường Đức, giáo viên thường giảng về địa lý thế giới, trải bản đồ châu Âu và chỉ ra biên giới Đế quốc Đức trải dài từ bờ sông Rhine đến cảng Memmel. Mỗi lần như thế, tâm trí Tiểu Canh sẽ hiện ra hình ảnh núi non vô cùng chân thực, phẳng phất như núi Alps phủ tuyết đang gần ngay trước mắt, sóng biển Baltic dâng qua đầu gối, lâu đài Moritzburg sừng sững trên đỉnh đầu. Trong giờ cơ giới, chỉ cần xem bản vẽ ô tô Mercedes, cậu cũng có thể tưởng tượng ra những động cơ đốt trong đang hoạt động, piston đẩy mạnh mẽ, như hai mươi con ngựa hoang đang chạy điên cuồng.

Đi qua cổng vòm hùng vĩ là Đại Hồng Môn (11). Lính Bát Kỳ đứng canh cửa, tay cầm súng hỏa mai cồng kềnh, trông chả khác gì quỷ mới bò ra khỏi hầm mộ, không thể so được với Diệp Khắc Nan mặc cảnh phục Nhật Bản.

Trước Đại Hồng Môn, cờ Hoàng Long của Đại Thanh được

kéo lên cao bay phấp phới. Binh sĩ đứng hát vang quốc ca thay thế “Tụng Long Kỳ” (12).

“Từ vạn năm nay

Đại đế quốc Á Đông!

Cờ độc lập bay cao trên đỉnh núi

Sóng văn minh từ sông Trường Giang và Hoàng Hà tràn trề

Bốn trăm triệu dân đều là con cháu thần linh

Đất đai và tài sản nơi đây

Đều giương cao quốc huy của vua hình rồng vàng

Hát bài ca đế quốc chúng ta!”

Tiếng hát rõ ràng, ca từ miên man, nhưng Thù Tiểu Canh lại hoàn toàn vô cảm.

Đi qua Đại Hồng Môn là một Thần đạo chính rộng lớn, hai bên hai hàng người ngựa voi đá vững vàng. Nhìn mái nhà lợp ngói lưu ly vàng thì biết là biểu tượng của Hoàng gia; kiến trúc ngói lưu ly màu xanh dành cho lăng mộ phi tử, công chúa và a ca.

Cậu bé chín tuổi như chim nhỏ sổ lồng, ngẩn ngơ sờ những pho tượng đá. Cậu lớn lên ở Tô giới Đức Thiên Tân nhưng từ nhỏ đã yêu đá, đồ cổ, điêu khắc. Mỗi khi sờ vào những thứ này, cậu sẽ tự nhiên thấy hưng phấn, thế nên mới thích thủ công. Tất cả mọi người, kể cả giáo viên người Đức cũng phải khen cậu khéo tay.

Chỗ mấy lăng mộ có rất nhiều công nhân cời trần kéo những xe vật liệu chở đá và gỗ, có vẻ là một công trình to lớn. Trong núi có một khu công trường lớn, chính là Sùng lăng của Hoàng đế Quang Tự, cạnh đó là Sùng phi lăng, Trân phi bị đẩy xuống giếng nước trong Tử Cấm Thành vào năm Canh Tý đang chờ hạ táng.

Diệp Khắc Nan nắm chặt tay cậu bé đi qua công trường bụi đất mù mịt, bước đến màn che trước bảo đỉnh (13). Bức màn này nhằm bảo vệ mộ đạo không bị người khác thấy. Anh đưa thư tay của Nhiếp chính vương rồi dẫn Tiểu Canh vào. Bốn phía nơi này canh phòng rất nghiêm ngặt, những người mặt trang phục Bát Kỳ canh lăng cho triều Thanh. Cuối cùng họ đã thấy một đường vào mộ sâu hun hút.

“Đừng sợ!”

Diệp Khắc Nan nói cho cậu bé nhưng thực chất là nói cho mình nghe. Đây cũng là lần đầu anh vào địa cung.

Hai bên đường hầm thấp lửa, không giống trong tưởng tượng

lắm. Hầm này không đi thẳng mà uốn hình xoắn ốc. Trộm mộ muốn đào được cửa hầm tuyệt đối không đơn giản. Cửa mộ thứ nhất là hai phiến đá xanh nặng vô cùng, mỗi bên đều khắc một hình Bồ Tát, nhìn bề ngoài là một nam một nữ, nam uy vũ mạnh mẽ, nữ mặt mũi hiền lành, đều là tác phẩm tuyệt thế. Qua cửa mộ, tay phải Diệp Khắc Nan run rẩy nhưng Thù Tiểu Canh lại không hề hoang mang. Đến cửa thứ hai vẫn là hình hai vị Bồ Tát đó nhưng tư thế hơi khác.

Qua cửa thứ ba, bọn họ nghe thấy tiếng búa gõ vào đá. Dưới lòng đất trống trải tối mờ, chỉ có một bóng người cô độc đang ngồi xôm làm việc.

“Tần Hải Quan!”

Diệp Khắc Nan lên tiếng, người đàn ông cao lớn kia đứng lên. Vừa quay đầu, lão bị ánh đèn của Diệp Khắc Nan làm chói mắt, vội vàng cúi đầu, “Có phải công công quản sự không?”

“Lão Tần, ngày nào lão cũng gõ dưới đất nên điếc rồi à? Công công nào có giọng mạnh mẽ như tôi!”

Diệp Khắc Nan hai mươi bốn tuổi, chỉ sợ giọng mình nghe trẻ con quá, bị nhận nhầm là thái giám nên cố tình nói to lên, cũng chêm vài lời hơi thô tục.

“Thám trưởng Diệp của cục Tuần cảnh?” Tần Hải Quan giơ đèn lên, đến cạnh hai người bọn họ, giọng nói bắt đầu run, “Người đến rồi?”

“Lão nhìn xem!”

Ngon đèn rọi lên gương mặt của Thù Tiểu Canh. Cậu bé định che mặt theo bản năng nhưng lại bị Diệp Khắc Nan giữ lại, hướng thẳng về phía Tần Hải Quan.

“Bác Dương!”

Chân Tần Hải Quan nhũn ra. Lão gọi cái tên ngày nhớ đêm mong, cẩn thận chu đáo ngắm nhìn gương mặt con trai mình – khung xương này, đường viền này, lông mày này, nhất là ánh mắt quật cường cứng rắn kia, quả nhiên giống mình như đúc!

“Lão Tần, hoàn toàn chính xác! Tôi đã kiểm tra rồi!” Diệp Khắc Nan vỗ vai đứa bé, “Tôi ra ngoài nhé! Hai người cứ trò chuyện đi! Tôi thật sự không chịu nổi âm khí dưới địa cung này... Ngàn lần đáng chết! Sao lại nói những lời này ở nơi đất tốt của Hoàng thượng chứ?”

“Thám trưởng Diệp! Tộc thợ mộ có người kế nghiệp rồi, đại ơn đại đức này cả đời tôi không quên. Xin hãy nhận của lão Tần này một lạy!”

Tần Hải Quan quỳ xuống dập đầu.

“Hãy đối xử với đứa bé này thật tốt nhé. Nó thông minh lắm, đừng làm nó tủi thân! Đúng rồi, đây là thư cho đứa bé!” Diệp Khắc Nan lấy một phong thư từ trong ngực, nhét vào tay Tần Hải Quan. Anh đặt chiếc vali da của cậu xuống, quay đầu chạy ra ngoài.

Tiểu Canh ằng ặng nước mắt, cảm giác mình lại bị lừa, hét toáng lên, “Arschloch!”

Khi ra khỏi hầm mộ, Diệp Khắc Nan cảm thấy có chút không ổn. Nhóc con, nhiệm vụ của chú là đưa cháu về với cha ruột. Những chuyện sau án diệt môn nhà họ Thù, thế giới ngoài kia đều quá nguy hiểm với cháu. Chỉ có trốn trong lòng đất Hoàng lăng mới tránh được những tên thích khách kia. Đây mới chính là nhà cháu, là nơi cháu thuộc về.

Chú thích:

(1) Đường sắt Kinh Tân: tuyến đường sắt nối Bắc Kinh-Thiên Tân. Được xây dựng năm 1895, đi vào sử dụng tháng 6 năm 1897. Là tuyến đường sắt hai chiều sớm nhất ở Trung Quốc

(2) Trong tiếng Hán, quả lê là “sinh lê”, nghe giống “sinh lý”

(3) Hiệp ước bất bình đẳng là tên gọi chung cho loại hiệp ước mà các nước thực dân phương Tây áp đặt đối với một vài nhà nước châu Á trong thời kỳ thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20. Ở đây nhắc đến là Hiệp ước Tân Sửu (辛丑條約) đưa ra năm 1901.

(4) Còn được gọi là “Chính biến Mậu Tuất 1898”. Thái hậu Từ Hy và Hậu đảng muốn ngăn cản việc cải cách, đồng thời đề phòng vua Quang Tự tạo phản với Thái hậu nên đã ra tay bắt nhóm trí thức dâng kế sách Duy Tân lên vua Quang Tự, mong muốn Trung Hoa tiến bộ nhanh như Nhật Bản. Vua Quang Tự bị bắt giam, “Duy Tân một trăm ngày kết thúc” Trong nhóm trí thức, hai người trốn khỏi Trung Hoa, sáu người còn lại bị bắt và tử hình, từ đó gọi tên “Lục quân tử”.

(5) Ga Đông Trại Dương Môn, hay còn gọi là Gare de Zhengyangmen Est, đi vào hoạt động năm 1901. Thực dân Anh đã mở ga này để thuận tiện vận chuyển quân sự và giám sát thành phố Bắc Kinh.

(6) Lý giải:

Điều 1: Chỉ có một dòng Hoàng đế Đại Thanh trị vì đất nước liên tục từ trước đến nay

Điều 2: Hoàng đế có vai trò tôn nghiêm, không thể xâm phạm,

là nguyên thủ quốc gia, nắm trọn quyền thống trị.

(7) Bạo đồ: Bạo đồ là món ăn làm từ dạ dày bò hoặc cừu, lần đầu được nhắc đến trong triều Thanh. Đây là một món ăn của người Hồi thường được bán ngoài hè phố và trong quán ăn.

(8) Bài phùng đá: thường thấy trong các chùa chiền, đền miếu, lăng mộ hay khu vườn cây cỏ. Đây là kiểu kiến trúc hình những cái cổng, tùy theo quy mô, những cái cổng này được hình thành với hai cột, bốn cột, sáu cột hay tám cột xếp thành hàng, trên đỉnh những cái cột này lại có bắc những xà ngang, trên các cột và xà đều có khắc những chữ đề mang tính chất kỉ niệm.

(9) Lư Cầu hiểu nguyệt: trăng sớm chiếu sáng cầu Lư Cầu. Đây là bút tích của vua Càn Long. Lư Cầu từng là một trong những cây cầu đồ sộ và được coi là đẹp nhất thế giới.

(10) Gió thổi hiu hắt lạnh lùng ghê/Tráng sĩ một đi không trở về. Đây là câu thơ mà Kinh Kha, người ám sát Tần Thủy Hoàng đọc trước khi lên đường bên bờ sông Dịch (biên giới nước Triệu). Tín vật Kinh Kha mang theo để tiếp cận là đầu Phàn Ư Kỳ và tấm bản đồ nước Yên.

(11) Đại Hồng Môn: đây là một địa danh tại thành phố Bắc Kinh, vốn để chỉ luồng cửa chính của vườn Nam Hải của Hoàng gia. Từ đời Càn Long, Đại Hồng Môn ý chỉ cửa Bắc của khu vườn.

(12) Bản gốc: quốc ca lục quân quân ca “Tụng Long Kỳ”. Đó là vì “Tụng Long Kỳ” vốn được chọn làm quân ca cho lục quân Đế quốc Thanh non trẻ mới thành lập năm 1906. Sau này, quan viên Thanh triều tận dụng bài này làm quốc ca.

(13) Bảo đỉnh: phần gò đất được đắp nổi lên của mộ Hoàng gia gọi là bảo đỉnh, bên dưới là địa cung. Đất bảo đỉnh làm từ từ tro trắng, cát, trầm tích trộn lẫn với nhau, đắp lên, sau đó cho nước gạo và đinh sắt, rất kiên cố.

Chương 9. Tần Bắc Dương trùng sinh

Lăng mộ Thanh Tây, địa cung của Hoàng đế Quang Tự, ở giữa cửa mộ thất thứ ba và thứ tư. Ánh mặt trời rực rỡ từ trên cao chiếu xuống mặt đất, thế mà sâu trong lòng đất lại như tiết cuối thu, sương mù dày đặc “Bắc Dương!”

Nước mắt của Tần Hải Quan ướt đầm trên mặt, ôm con trai thật chặt.

Tiểu Canh bắt lực, liều mạng giãy dụa, điên cuồng hét lên trong địa cung: “Tôi không phải Bắc Dương! Tôi tên Tiểu Canh, cha tôi tên Thù Đức Sinh, mau thả tôi ra. Cứu với! Cứu với!”

“Con trai, con có hét đến rách họng cũng vô dụng thôi. Trong lúc xây Hoàng lăng, cha chính là chủ của địa cung”

“Ông là ai?”

“Cha là Tần Hải Quan, thợ thủ công gia truyền chuyên làm thú trấn mộ cho Hoàng lăng” Lão ép đứa trẻ vào góc tường, “Cha chính là cha đẻ của con”

“Ông lừa tôi! Các người lừa tôi!”

Trong lúc Tiểu Canh giãy dụa kháng cự, viên ngọc ở ngực bị rơi ra ngoài quần áo, tựa như một quả tim đầy máu sáng lấp lánh bay ra ngoài.

Lão Tần vội vàng lấy đèn dầu soi, quả nhiên là viên huyết ngọc âm Hòa Điền, đồ tùy táng trong ngôi mộ thời Đường ở Bạch Lộc Nguyên. Ở trong địa cung này, dường như nó càng âm hơn, đây là món đồ tuyệt thế có một không hai trên thế gian.

Tháng Chạp năm Canh Tý, viên ngọc này được giấu bên trong tã lót của đứa trẻ, nay lại thành tín vật nhận cha con.

“Nhìn gì mà nhìn?” Cậu bé nhặt viên ngọc nhét lại vào trong quần áo, “Cái này là cha tôi tặng tôi”

“Cha cho con xem cái này”

Tần Hải Quan cởi áo, lộ ra hai vết bớt giống hình sừng hươu màu đỏ ở hai bên gáy. Vết bớt nằm đối xứng hai bên trái phải, nhưng do lớn tuổi nên cũng bị sạm màu đi.

“Con cũng có vết bớt này phải không?”

Tiểu Canh lùi về phía sau hai bước, cởi áo cho Tần Hải Quan nhìn, “Mấy ngày trước, Thám trưởng Diệp đến nhà cho tôi soi hai cái gương, một trước một sau. Lúc đó lần đầu tôi mới phát hiện vết bớt này”

“Tuyệt đối không thể sai, sau gáy cha của cha, ông nội cha, còn có cụ của cha, ông nội của ông nội.... tổ tông ta đều có hai vết bớt hình sừng hươu này”

Tần Hải Quan nhớ lại nhiều năm về trước, đứa con trai chết yêu của mình cũng có vết bớt đó, không thể giả được.

Cậu bé tự lẩm bẩm: “Luôn có người nói tôi lớn lên không giống cha mẹ mình, tôi là đứa trẻ nhặt về. Chẳng lẽ là thật?”

Lão Tần kiềm chế cảm xúc vui buồn đan xen, mở bức thư mà Diệp Khắc Nan để lại. Bên trên dính đầy vết máu khô đã chuyển đen, ánh đèn dầu leo lét nhảy múa, chiếu lên hàng chữ chi chít.

“Con trai Tiểu Canh của cha:

Thấy chữ như thấy người! Ngày mai thôi cha và con mãi mãi xa nhau! Cha nói thật cho con biết, con không phải con trai ruột của ta! Chuyện là năm Canh Tý, cha bị ép làm cho quân Đức, tiếp tay cho giặc. Cha vô tình gặp con được quán trong tã ở ngoài Hoàng thành. Trời lạnh như cắt, cha nổi lòng trắc ẩn, cứu con về nhà mình ở Tân Môn (1). Ta và vợ không có con cái, xem con như con ruột đã chín mùa xuân thu. Những lời trên không có nửa phần gian dối.

Đêm nay, thám viên cục Tuần cảnh đường Tây Kinh thành lần theo manh mối tìm tới tận cửa thì cha mới biết cha ruột của con vẫn khỏe mạnh, hiện đang làm việc cho Hoàng thượng Đại Thanh. Cha ruột con ngày đêm mong ngóng con, còn có cả thư do chính tay Nhiếp chính vương làm chứng. Tình cha con chín năm qua, đêm nay coi như chấm dứt. Chà! Nước mắt cha hòa vào mực rồi, chỉ mong con trai của ta khỏe mạnh, tai qua nạn khỏi, sau này vẫy vùng thiên hạ, không phụ lòng yêu thương của cha mẹ nuôi! Quyết biệt!

Ngày hai tháng Tư năm Tuyên Thống, cha nuôi của con, Thù Đức Sinh.

Ich liebe dich”

Thì ra đây chính là bức thư mà Thù Đức Sinh viết trước khi chết. Vừa viết xong chữ cuối cùng, thích khách xuất hiện từ phía sau đâm nát tim của ông ta.

Cậu bé cướp lại bức thư nhuộm máu, tờ giấy trở nên cứng cáp một cách kỳ lạ. Đây chính là những giọt máu tươi chảy từ tim của Thù Đức Sinh vào khoảnh khắc ông ta chết.

Tiểu Canh đọc từng câu từng chữ, cuối dòng chữ được viết bằng bút lông là một câu tiếng Đức được viết bằng bút máy “Ich liebe dich”, có nghĩa là “Cha yêu con”. Câu nói thể hiện tình cảm cha con sâu đậm.

Đúng thế, đây chính là chữ viết của Thù Đức Sinh không thể sai được! Trong thoáng chốc, vết mực và cả vết máu trên thư như hóa thành những con côn trùng màu đen hợp lại thành các loại chữ số cổ xưa che kín tầm mắt...

Đầu óc cậu trống rỗng, tất cả những gì cậu biết về mình trong chín năm qua phải làm lại từ đầu.

Nước mắt cậu bé rơi lã chã, suy sụp ngồi xuống đất. Cậu quay sang nhìn ông thợ thủ công dưới ánh đèn dầu: “Ông thật sự là cha ruột của tôi sao?”

Vì thế, Tần Hải Quan thuật lại ngọn ngành. Năm Canh Tý nghiêng trời lệch đất, chiến xa của các vị thần như ngựa hoang đứt cương tàn bạo lăn qua mái nhà nhà của họ.

Gió thu Bạch Lộc Nguyên, Tần Bắc Dương được sinh ra dưới địa cung, ngôi mộ của tiểu Hoàng tử thời Đường...

Nghe được chuyện tháng Chạp năm Canh Tý mình bị quân Đức bắt đi, cậu bé suy tư: “Thảo nào cha tôi kỳ nhất nhắc đến chuyện năm Canh Tý”

“Ta mới là cha của con” Tần Hải Quan dùng đèn dầu soi đôi mắt của con trai mình, “Từ nay về sau con tên là Tần Bắc Dương”

“Vì sao lại tên là Bắc Dương? Bắc Dương là tên đại thần ban cho sao?”

Tần Hải Quan lại nhắc tới ông ngoại của con trai, người lính già thủy quân Bắc Dương chết trận ở đảo Lưu Công vào năm Giáp Ngọ, đánh quân Nhật.

“Thủy quân Bắc Dương?”

Cậu bé nhớ đến ước mơ làm hải quân trước kia của mình, mô hình tàu thiết giáp tên Định Viễn mà cậu từng tự tay làm chắc hẳn có liên quan đến cái tên đầy ẩn ý này cùng với dòng máu thủy quân Bắc Dương đang chảy trong huyết quản của mình.

“Tần Bắc Dương!”

Trong địa cung lẫm lẫm của Hoàng đế Quang Tự, Tần Hải Quan lệ nóng rung rung, lão gọi một tiếng. Đứa bé trai chín

tuổi ngược đầu trả lời: “Dạ”

Hoàn bích quy Tần.

Cậu để mặc cho Tần Hải Quan ôm mình, từ nay về sau, tương lai của cậu không phải là vầy vùng thiên hạ mà là chôn mình trong địa cung.

“Đây là địa cung của Hoàng đế sao? Hoàng đế nằm ở bên trong?”

Cậu cố gắng làm quen với thân phận mới của mình, duy chỉ có điều không thể gọi Tần Hải Quan là cha.

“Suyt!”

Tần Hải Quan đưa ngón tay bịt miệng con trai. Lão chỉ phần vòm cửa trống không ở phía sau mình, “Đây mới là cửa thứ tư của ngôi mộ, nhưng cánh cửa đá chưa điêu khắc xong, ổng đồng ở cánh cửa cũng chưa lắp. Cha đưa con vào xem”

Lão dắt tay con trai mình, cầm đèn dầu, nhảy vào cánh cửa cuối cùng. Đây mới là địa cung đặt quan tài của Hoàng đế, nhưng bây giờ mới chỉ có khung. Nó giống như một cái hang động lớn, chất đầy đất cát và nguyên liệu đá, cách ngày hoàn công còn xa.

“Hoàng đế ở đâu?”

“Vẫn ở hành cung Lương Các Trang ở Tây lăng, với lại Hoàng đế sủng ái Trần phi nương nương nhất, nên phải chờ hoàn công mới hạ táng” Tần Hải Quan sờ vào vách đá bên trong hình thù kì quái, “Phải chừng ba đến năm năm nữa mới xong”

“Ý cha là chúng ta phải ở trong này ba đến năm năm nữa sao?”

“Đúng, mấy đời gia tộc chúng ta đều làm việc này”

Nghe đến đây, trong lòng Tần Bắc Dương xuất hiện một nỗi lo lắng. Không phải cậu sợ ở trong địa cung Hoàng lăng, mà trong vali da của cậu còn có sách vở và bài tập ở trường. Cậu xách đèn dầu, đi một vòng chỗ sâu nhất trong địa cung. Cậu phát hiện ở giữa chỗ này có một cái giếng tròn sâu.

Nhìn qua miệng giếng có vẻ sâu, đường kính bằng giếng nước trong dân gian. Tần Bắc Dương chín tuổi quả là to gan, trèo lên miệng giếng rồi cầm đèn dầu soi xuống. Trong giếng không có nước, chỉ là một cái giếng toàn đất vàng.

“Đó là giếng vàng!”

Tần Hải Quan nói nhỏ đằng sau lưng cậu, lần này lại thực sự dọa được cậu.

Tần Bắc Dương lặn sang một bên, hít sâu một hơi nói: “Vừa

rồi con thấy cái giếng bốc lên một luồng hơi nóng xộc thẳng lên đầu. Bây giờ toàn thân con vừa nóng vừa khô, khó chịu quá!”

Bên trong địa cung vô cùng lạnh lẽo, thế mà trên đầu cậu đầy mồ hôi, nóng tới mức phải cởi áo lộ ra cánh tay trần. Chỉ một lát sau, cậu bắt đầu chảy máu mũi đen sì. Tàn Hải Quan lấy một ít vải mỏng nhét vào mũi cậu, cảnh cáo: “Đừng lại gần giếng vàng, đó là thứ chuẩn bị cho Hoàng đế. Phàm phu tục tử như chúng ta không thể tiếp xúc với long khí này”

“Chẳng may nhiễm phải thì làm sao?”

“Hoặc là chân long thiên tử, hoặc là loạn thần tặc tử!” Tàn Hải Quan nói vào tai con trai, “Những lời này không được để người khác nghe thấy”

“Thế nào là giếng vàng?”

“Từ xưa tới nay, xây lăng mộ tất phải xác định vị trí của giếng vàng. Thuật ngữ gọi là “điểm huyết”. “Ba năm tầm long, mười năm điểm huyết”, long mạch xuất hiện trong trời đất, dựa núi kê sông, không khó tìm. Mà huyết, phải tìm vùng đất may mắn vạn năm từng chút một trong quần thể núi non trùng điệp đúng là khó càng thêm khó. Một khi việc điểm huyết có sai sót thì những công lao trước đó coi như bỏ đi”

Nghe những chuyện mơ hồ như thế, Tàn Bắc Dương nhớ đến kiến thức được học ở trường của Đức: “Chuyện này không khoa học!”

Tàn Hải Quan cũng không dám dựa vào gần giếng vàng của Hoàng đế Quang Tự, đứng từ xa nói, “Giếng vàng nằm ở trung tâm của địa cung, như Thiên Nguyên (2) trong cờ vây, quyết định bố cục của cả lăng mộ và địa cung”

“Giống như long cốt (3) cần có của một chiếc tàu quân sự”

“Quan trọng hơn, người phạm đều có linh hồn. Giếng vàng chính là nơi trú ngụ của linh hồn trong lăng mộ, che chở chủ mộ và con cháu đời sau. Phía trên giếng vàng có một chiếc giường bấu để đặt quan tài. Chỉ khi nào đào xong miệng giếng, Hoàng lăng mới coi như chính thức khai công. Những năm trước phải do đích thân Hoàng đế phê chuẩn, do thầy phong thủy của hoàng gia chọn ngày đẹp. Trước khi đào giếng vàng, còn phải tế cáo tam thiên: thần núi, thổ địa và thần tư công. Vị thần tư công cuối cùng là thần bảo hộ của nghề thợ thủ công chúng ta”

“Giống như Lỗ Ban – ông tổ nghề thợ thủ công phải không?”

“Đúng thế” Tần Hải Quan mừng vì con trai thông minh như vậy, “Đào xong cơ bản địa cung, người ta để một chút đất nguyên thổ, gọi là nguyên sơn cát thổ, tuyệt không được để ba ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và sao chiếu vào. Sau khi hoàn công lãng mộ, phải để một vài đồ quý vào trong giếng vàng để cầu thiên địa cảm ứng, ví dụ những đồ Hoàng thượng yêu thích khi còn sống. Sau đó mới chuyển quan tài vào địa cung, đặt trực tiếp lên giếng vàng. Sau này không được di chuyển quan tài, giếng vàng cũng mãi mãi không bị ai phát hiện ra”

“Nguy rồi! Con cảm giác như thứ ở trong giếng vàng đang ở trên người con”

Chú thích:

- (1) Tân Môn chính là Thiên Tân.
- (2) Một điểm dư ở trung tâm, gọi là Thiên Nguyên, tức là Thái Cực, đại biểu cho trung tâm của vũ trụ.
- (3) Long cốt: Là bộ phận quan trọng, nằm ở dưới đáy thuyền theo trục dọc, kéo dài từ trước ra sau. Nó đóng vai trò như xương sống của một con thuyền. Bắt đầu từ trục xương sống này, người ta sẽ gắn vào những mảnh xương sườn (tức là công đà), để hình thành nên bộ khung của con thuyền.

Chương 10. Vong hồn Tứ gia

Sâu trong địa cung lẫm mộ Hoàng đế Quang Tự, Tần Bắc Dương cảm thấy khô nóng, cổ họng như bị bóp nghẹt khiến cậu lui khỏi cửa thứ tư của mật lăng “Bắc Dương, chúng ta lên mặt đất hít thở không khí, phơi nắng một chút là không sao đâu”

Tần Hải Quan dẫn con trai ra khỏi lăng mộ, lên phía trên khu xây Hoàng lăng. Mặt trời đã lặn nhưng vẫn chói chang khiến hai cha con không mở nổi mắt.

Phía trên lăng mộ có rất nhiều dân công sinh sống, đa phần đều là lều lán thô sơ. Lão Tần được ưu tiên, có thể ở một mình một căn nhà gạch.

Đêm nay, hai cha con cách biệt chín năm gặp lại được ngủ cùng nhau, Tần Bắc Dương lại không chịu cởi khăn trắng đeo vì cha mẹ nuôi.

Tần Hải Quan hỏi con trai nhiều chuyện cũ ở Thiên Tân. Hỏi câu nào đáp câu ấy.

Cậu thầm nghĩ: những thứ học ở trường của Đức, một ông lão thợ thủ công quê mùa như ông liệu có hiểu không? Cậu để ý thấy bàn tay phải của Tần Hải Quan mất một ngón tay út, bàn tay trái mất nửa ngón áp út, chắc do tai nạn trong lúc làm việc. Nếu mình làm thợ thủ công, đến mười ngón tay chỉ sợ cũng khó giữ.

Đêm khuya, Tần Hải Quan ngáy như sấm. Đêm nay có mơ thấy người vợ đã khuất cũng coi như ăn nói được. Tần Bắc Dương lặng lẽ trèo xuống đường, mở vali da của mình. Cậu nhìn bộ quần áo mẹ nuôi chuẩn bị cho mình trước khi chết, con cả những cuốn vở bài tập và sách giáo khoa...

Chẳng lẽ, cả đời cứ ở đây làm thợ thủ công? Đến lúc chết cũng phải tu sửa lăng mộ cho mấy lão Hoàng đế đã chết ư?

Thế kỷ hai mươi rồi! Người Mỹ đã phát minh ra máy bay, người Pháp phát minh ra phim điện ảnh, nghe nói còn quay cả tiểu thuyết khoa học viễn tưởng “Từ trái đất đến mặt trăng” của Jules Verne, thế mà người Trung Quốc còn đang hao tâm tổn sức đào lăng mộ! Cái gì mà phân kim điểm huyết, đất may mắn vạn năm, cút hết đi! Tại sao mình phải làm những việc này?

Chẳng lẽ vẫn là ba trăm năm về trước? Quân muốn thần chết, thần không thể không chết? Không, mình phải về Thiên Tân, về đi học ở trường Đức.

Nếu quả thực không về được thì mình sẽ lưu lạc thiên nhai, trái đất rộng lớn chẳng lẽ không có chỗ cho mình dung thân hay sao? Mình muốn làm quân quan hải quân, làm thám viên cục Tuần canh, làm luật sư lớn ở Thiên Tân Vệ, làm người môi giới cổ phiếu ở bến Thượng Hải.

Mình muốn tới châu Âu du học, nghiên cứu cơ khí công trình, chế tạo ra chiếc ô tô đầu tiên của Trung Quốc, thậm chí là chiếc máy bay đầu tiên!

Cho dù đã nhận tổ quy tông, Tần Bắc Dương vẫn quyết định bỏ trốn. Dù cho phạm luật lệ Hoàng gia cũng phải chạy trốn khỏi cái thiên đường của người chết, địa ngục của người sống này. Mặc áo khoác xong, cầm vali da lên, cậu lặng lẽ ra khỏi căn nhà, để mặc Tần Hải Quan ngủ say.

Ngẩng đầu nhìn bốn bề xung quanh, ánh sao thưa thớt. Tần Bắc Dương xác định phương hướng xong, đi thẳng về phía đông, ắt có thể tới được Thiên Tân. Mẹ nuôi đã nhét mười đồng bạc Ứng Dương trong vali da của cậu, cũng chính là tiền cha nuôi cực khổ tích lũy làm lộ phí cũng đủ rồi.

Tối đến có lính Bát Kỳ vũ trang đứng gác, tuyệt đối không thể đi ra từ cửa lớn. Cậu buộc mảnh vải trắng vào bụng, cúi đầu vượt qua dây chằng hiện trường, trèo lên ngọn núi nhỏ đằng sau lăng viên. Tần Bắc Dương nhìn ánh trăng, cảm giác khô nóng ban ngày hoàn toàn biến mất, dưới đất dâng lên một luồng khí lạnh.

Trong đầu phác họa một tấm bản đồ do ban ngày quan sát được địa hình núi non, dù là đêm đen cậu cũng vẫn có thể nhìn rõ một một. Cậu đem địa hình xung quanh chồng lên tấm bản đồ một cách nhanh chóng.

Cậu chui vào rừng tùng, bách xanh biếc, đi được mấy dặm.

Nhưng rõ ràng nhớ đi về phía Đông, xem lại hướng mặt trăng hình như lại đang đi về phía Tây?

Trước mặt là con đường hoang vu, mọc đầy cây ngải, côn trùng đang kêu dưới đất, trên núi hình như còn có tiếng sói tru. Tần Bắc Dương tiện tay nhặt một cành cây to phòng thân. Cậu phát hiện hai bên đường đều có trạm gác của binh lính, chỉ có thể núp trong bụi cây. Nhưng một lúc lâu sau, những binh sĩ đứng gác đó vẫn không nhúc nhích, đứng im lặng như xác

chết.

Tần Bắc Dương đến chỗ có ánh trăng nhìn lại, thì ra đều là tượng Ông Trọng (1) bằng đá, mặc áo giáp tướng quân Mãn Thanh, giống đại tướng quân Niên Canh Nghiêu trong tranh vẽ. Cậu sờ đầu tượng quân bằng đá, quả nhiên điêu khắc tinh xảo, thậm chí còn có phần đáng yêu, hơi bị mòn một chút. Tần Bắc Dương đi tiếp, qua hai chiếc cầu đá tam khổng (2) thì nhìn thấy một đình thần đạo bia, có một con rùa lớn đỡ bia đá. Từ bé cậu đã thích những bia văn, cậu bèn thấp nền trèo lên đầu con rùa ấy, đọc loáng thoáng được mấy chữ lớn.

“Kính thiên, trong quốc vận hưng thịnh, dựng bia bày tỏ đại hiếu đến Thành Hiến Hoàng đế chính nghĩa, văn võ, anh minh, rộng lượng, nhân tín, thánh minh.”

Hoàng đế quý gì đây?

Tần Bắc Dương lại nhìn thấy một cung điện, hai bên có hai điện phụ và kiến trúc của Ma Lạt giáo. Cậu vòng qua cung điện đi thẳng vào trong, đối diện là một bộ ngũ sự đá (3), lư hương ở giữa, bên dưới là hán bạch ngọc tu di tọa (4).

Ánh trăng chiếu vào tòa thành phía trước, cậu nghĩ trong Hoàng lăng này lấy đâu ra thành trì, không phải là tòa quý thành ảo ảnh trong truyền thuyết đấy chứ? Cậu chẳng sợ gì, dù sao cũng từng hít khí trong giếng vàng của Hoàng đế Quang Tự rồi. Vì thế, cậu nghênh ngang men theo bậc thang đi vào trong.

Ở góc cổng thành hiện lên một bóng người màu xanh lục, dường như còn có ánh sáng u ám lóe lên.

“Ai đó?”

Một giọng già nua, vô cùng mạnh mẽ vang lên, tựa như vang khắp cả lăng tẩm. Giọng nói ấy như không đi qua màng nhĩ mà xuyên qua da đầu và xương sọ, đập thẳng vào trong não Tần Bắc Dương.

Dưới ánh trăng sáng mờ mờ, một ông lão mặc long bào màu vàng, đầu đội mũ miện triều Thanh, gương mặt trái xoan với hai gò má chảy xệ. Gương mặt ông ta tái nhợt, mắt phượng có thần, không giận tự uy đang chậm rãi đi tới.

Đêm khuya ở trong Hoàng lăng triều Thanh, thấy cảnh này thì chắc chắn là gặp ma rồi!

Tần Bắc Dương cố kiềm chế tiếng thét của mình, vừa quay đầu, nhìn thấy bia đá trên tu di tọa, ngũ sắc rực rỡ, mặt bia viết ba loại văn tự Mãn, Hán, Mông bằng chu sa. Ánh trăng chiếu

sáng hàng chữ tiếng Hán:

“Lăng Thế Tông Hiến Hoàng đế”

Dù chỉ có chín tuổi nhưng cậu đã đọc đủ loại sách sử. Cậu có thể đọc được niên hiệu và miếu hiệu của Hoàng đế thời Thanh. Vị Thế Tông Hiến Hoàng đế này chính là vua Ung Chính nổi tiếng lẫy lừng!

Mẹ ơi, thứ mình nhìn thấy chính là hồn ma của vua Ung Chính sao? Ông lão sờ da mặt, đột nhiên đổi thành một chiếc mặt nạ vàng. Đồng thời ông ta thò một bàn tay ra, lộ ra những ngón tay dài mảnh khảnh.

Tần Bắc Dương sợ hãi ôm đầu chạy trốn, gần như nhảy từ trên bờ thành xuống. Dường như chỉ chậm một chút thôi, ngón tay lạnh lẽo sáng lờ mờ đó sẽ móc mất trái tim cậu. Cậu chạy thẳng ra khỏi thần đạo, quay lại không còn thấy “vua Ung Chính” đuổi theo, ánh trăng trên bảo đỉnh sáng rõ lạ kỳ. Mà tòa lâu đó chính là “Minh lâu” (5) mà mọi Hoàng lăng có thể có.

Trong lễ hội ở Thiên Tân vào tết Nguyên Tiêu hồi trước, Tần Bắc Dương nghe nghệ nhân lang thang từng nói: vua Ung Chính không phải thọ tận chết trong cung mà bị nữ hiệp Lã Tứ Nương giết để báo thù cho cha. Nàng ta chém đầu vua Ung Chính, sau đó bỏ trốn. Vì thế, khi được hạ táng, vua Ung Chính chỉ là một cái xác không đầu, đành phải làm một cái đầu bằng vàng để thay thế. Chẳng lẽ hồn ma đeo mặt nạ vàng kia là chân thân thật sự trong địa cung này?

Triều Thanh bắt đầu ở quan ngoại. Vùng Long Hưng tỉnh Đông Tam, có Thịnh Kinh Tam Lăng (6) của Nỗ Nhĩ Cáp Xích, Thái Cực Hoàng vv. Triều Thuận Trị nhập quan, xây Hoàng lăng ở khe núi Mã Lan, huyện Tuần Hóa. Đến Ung Chính lại từ chối táng ở Đông lăng, có vẻ như có phần sợ hãi phụ hoàng Khang Hy, hợp với câu chuyện đoạt đích trong sách tạp lục xưa. Ông ta chọn núi Vĩnh Ninh huyện Dịch là “Nơi cần khôn tụ tú, âm dương tụ hội, long huyết sa thủy, vô cùng đẹp đẽ. Địa hình thông thuận, may mắn bao quanh”.

Từ đó, Hoàng đế triều Thanh phân chia hạ táng ở Đông lăng và Tây lăng. Tây lăng có Thái lăng của vua Ung Chính, Xương lăng của vua Gia Khánh, Mộ lăng của vua Đạo Quang, cuối cùng là Sùng lăng của vua Quang Tự.

Tần Bắc Dương đổi hướng luôn, không có ánh sáng trăng sao, lại sợ quân Bát Kỳ đi tuần tra nên chỉ đành trèo lên núi cao để xem có thể leo được ra sau núi không. Dãy núi Thái Hành

mênh mông vô tận, một đứa bé chín tuổi như cậu chỉ e đi được nửa đường đã bị sói ăn mất. Nếu như gặp phải cường đạo, mười đồng đại dương trong vali da không biết là thứ giữ mạng hay tiền mạng cậu đây?

Sau nửa đêm, hai chân Tần Bắc Dương sắp gãy rời, thi thoảng cậu gặp chồn, sói và cáo, đều là những động vật có linh khí.

Dưới núi mờ mờ thấy một đại công trường. Lại gần nhìn cho kỹ, rõ ràng đó là công trường Sùng lăng của vua Quang Tự. Đi cả đêm, lượn cả một vòng lớn, thế mà vẫn quay về, đây không phải quỷ dụng tường (7) thì là gì? Xem ra không được lăng vắng trong Hoàng lăng vào ban đêm. Có khi, những người lính Bát Kỳ mà cậu nhìn thấy cũng không phải người sống mà là linh hồn binh sĩ bảo vệ lăng mộ, hai trăm năm trước.

Xa xa có người đang cầm đuốc đi tới, chắc là người canh lăng đi tuần núi thật. Tần Bắc Dương đành phải bò sát người xuống để tránh né, cho tới khi bảo đỉnh của vua Quang Tự ở phía dưới ngay sau lưng thổi lên một luồng khí lạnh âm u, có vẻ như lại là một cái giếng vàng. Cậu tiến lên một bước, rồi xuống như một chiếc bao tải.

“Ây da!” Tiếng hét bị giếng sâu hút lấy.

Cậu chạm phải một lớp trầm tích mềm mềm, may không tổn thương gân cốt. Cậu đứng lên sờ miệng giếng, dù có hai người như mình chồng lên nhau cũng không với tới. Giếng này rất khô, không có nước. Miệng giếng tròn vành vạnh như mặt trăng, mây mù tan đi, mặt trăng lộ ra. Miệng giếng lại hình tròn, nhìn như có thêm một mặt trăng, hình tròn bọc hình tròn như kết cấu của Hoàng lăng này.

Không dám kêu cứu, Tần Bắc Dương phát hiện dưới giếng có một địa đạo, không biết có phải thông ra địa cung không? Cậu ngênh ngang đi tới, trong không gian tĩnh mịch tựa như có giọng nói, hơi thở nhẹ nhàng thổi bên tai. Cậu lùi sau hai bước, bỗng nghe thấy một bài hát...

“Đầu thanh long, đuôi bạch long,

Em nhỏ cầu mưa trời hoan hỉ.

Lúa mì, lúa mì đã khô vàng,

Gọi Long vương dậy nào dậy nào.

Mưa lớn mưa nhỏ,

Mưa từ mùa xuân đến mùa thu.

Ma-ha-tát.” (8)

Tần Bắc Dương phát hiện một cửa động bên cạnh địa đạo, có

một gian mật thất tối như hũ nút, mà bài hát trẻ con kia được truyền ra từ đó.

Dù sao đêm nay đã gặp đủ mọi chuyện lạ rồi, thêm một chuyện cũng chẳng nhiều. Cậu đi vào trong mật thất, thấp nền lên, dựa sát vào tường. Quả nhiên có một bé trai nằm bên trong, nhìn đáng vẻ cơ thể còn nhỏ hơn cả cậu, chắc chỉ tầm sáu, bảy tuổi.

Không đúng, cậu bé trước mắt này rõ ràng đang ngủ say, sao có thể hát được? Tần Bắc Dương hét lên: “Này! Dậy, dậy đi!” Cậu bé mặt một chiếc áo mã quái (9) bằng tơ lụa đẹp đẽ, trên mặt vải còn thêm chữ Thọ màu xanh lam. Dưới ánh nến sáng tỏ, đây rõ ràng là bộ thọ y! (10)

Chẳng lẽ là người chết? Mắt cậu bé nhắm chặt, mũi cũng không thở nữa, trên mặt còn bôi một lớp phấn màu bạc dày cộp. Tần Bắc Dương lập tức trốn vào trong góc, đừng nói là sờ, nhìn thôi cũng không dám nhìn.

Đột nhiên, bên ngoài vang lên tiếng bước chân bình bịch nối tiếp nhau. Tần Bắc Dương thôi tắt nến, quả nhiên có người tiến vào nhưng trong này tối đen nên nhìn không rõ. Sau đó, một ngọn đèn dầu sáng lên, trong mật thất xuất hiện một ông già mặc bộ đồ trong cung triều Thanh, cả đoạn tóc tết sam trắng như tuyết.

Dưới nách ông lão kẹp một bé gái.

Chú thích:

(1) Ông Trọng là nhân vật có thật, vốn chỉ thần tượng tế thiên của quân Hung Nô ban đầu được làm vật trang trí trong cung điện. Sau này trở thành vật biểu tượng quan trọng trong các lễ tế, tế mộ, làm tượng đá quan văn võ bày ở trước lăng mộ hoặc hai bên thần đạo.

(2) Cầu đá tam khổng: cầu đá xây dựng bằng đá có 3 lỗ ở dưới chân.

(3) Ngũ sự: bộ đồ thờ cúng gồm 1 lư hương, 2 đế nến, 2 bình hoa.

(4) Tu di tọa: hay còn gọi là kim cang tọa. Đế kê tượng Phật, tượng Bồ Tát, xuất phát từ Ấn Độ.

(5) Minh lâu: tầng cao ở chính diện của lăng mộ đế vương thời xưa.

(6) Tam Lăng Thịnh Kinh: còn gọi là Quan Ngoại Tam Lăng, là ba lăng tẩm thời kỳ đầu triều Thanh, là Thanh Phúc lăng,

Thanh Chiêu lắng và Thanh Vĩnh lắng.

(7) Quỷ dựng tường: khi người ta gặp sẽ có hiện tượng đi vòng vòng ở một nơi nào đó, quanh đi quẩn lại một chỗ mãi không thoát ra được, thường gặp vào ban đêm hoặc vùng ngoại ô

(8) Đây là bài đồng dao cổ, mang ý nghĩa cầu mưa. Thời xưa khi trời khô hạn (lúa mì khô vàng) họ thường nặn tượng rồng biểu tượng của long vương, được sơn hai màu xanh và trắng để cầu mưa. “Ma ha tát” dịch là Bồ Tát ngôi tới Thập Địa Đẳng Giác trở lên, trong bài này ý là cầu nguyện Phật.

(9) Mã quái: áo khoác ngoài trong trang phục truyền thống của nam giới.

(10) Thọ y: đồ mặc cho người chết

Chương 11. Đồng nữ A U

Cái quái gì thế này? Nơi này kẻ sát công trường lằng mộ Hoàng đế Quang Tự, có khi địa đạo kéo dài đến tận trong phạm vi cung đình, trộm mộ đào con đường nhỏ này chẳng lẽ là để sau này dễ bề hành động?

Tần Bắc Dương trốn trong góc khuất nơi mật thất, ánh đèn leo lét của ngọn đèn dầu chiếu lên lão già mặc trang phục cung đình nhà Thanh, đặt cô bé không rõ sống hay chết ở bên cạnh cậu bé.

Cô bé đó còn sống!

Cô mở mắt, nhìn thấy gương mặt nhăn nhúm của lão già, sợ hét âm lên. Lão già bóp cổ cô, một tay thì lấy cái lọ đựng chất lỏng gì đó. Hai chân cô bé đạp loạn, miệng lọ kề ngay miệng, sắp bị rót vào.

Bỗng chốc cô bé quay sang phát hiện Tần Bắc Dương đang ẩn nấp. Nhưng cổ họng cô bị bóp nghẹt, không phát ra tiếng được. Cô bé có đôi mắt to biết nói, ngàn cân treo sợi tóc, gương ánh mắt khẩn cầu cứu mạng với Tần Bắc Dương.

“Này! Lão là ai hả?”

Tần Bắc Dương quát to, học lõm điệu bộ của hồn ma vua Ung Chính, hơi nhuốm mùi vai võ kinh kịch. Cậu nhảy khỏi góc làm lão già độc ác kia hoảng sợ. Cậu nhân đà hăng hái, dựa vào sức mạnh vốn có, vung tay đập vào huyệt Thái dương lão già, làm lão ta ngã lăn. Cô bé thừa cơ tránh sang một bên. Lão già cũng không phải kẻ tầm thường, ắt hẳn biết võ. Nhận ra Tần Bắc Dương là người không phải ma, lão bèn móc con dao gao găm ra đâm tới.

Tần Bắc Dương mau lẹ tránh khỏi một nhát gần như trí mạng. Nhưng cậu cũng chẳng phải tay không tác sát, mẹ nuôi cho cậu chiếc vali da hàng Đức chính tông, cực kỳ cứng rắn. Cậu vung chiếc cặp nặng, đánh hủ họa mà lại được, đập rơi con dao găm trong tay lão rồi nhặt lên ngay lập tức, đâm thẳng vào ngực lão.

Mặt lão trắng nhợt không râu, không có lông mày, quái dị như quả trứng vịt, lão ngẩng mặt thở than, cất tiếng the thé như cụ già: “Trời diệt Đại Thanh ta! Hoàng thượng! Nô tài thật vô dụng! Việc nhỏ thế này cũng không làm được! Đáng thương

thay!”

Hoá ra là lão thái giám! Tần Bắc Dương nổi cả da gà, cậu lùi về sau hai bước, che chở cho cô bé đang run rẩy.

“Lão đến đây làm gì?”

“Nhãi ranh, câu này ta phải hỏi mi mới đúng.” Lão ngồi xếp bằng trong góc tường: “Mi nghe cho rõ đây! Ta là thủ lĩnh thái giám phụng dưỡng Quang Tự gia, ai nấy đều gọi ta là công công.”

“Hoá ra lão chính là hoạn quan trong sách sử!”

“Hỗn láo!” Lão thái giám không ngờ thằng nhóc chín tuổi lại chọc thẳng vào nỗi đau của mình: “Mi... mi... mi... Rốt cuộc là người ở đâu?”

“Đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, Tần Bắc Dương!”

Cậu đã chấp nhận cái tên mới của mình, cảm thấy so với “Thù Tiểu Canh” càng khí thế hơn.

“Là ai?”

“Tôi là thợ thủ công phụ trách xây dựng lăng mộ cho Hoàng đế Quang Tự.” Tần Bắc Dương nhảy bén lùi cha ra làm tấm chắn. “Còn lão? Nói đi, phía dưới còn không?”

Băng đi hồi lâu, lão thái giám mới hiểu ra, thằng nhãi này đang mắng đầy thâm độc – phía dưới còn không?

“Ròng gập nước nông tôm bốn cột, hỏ xuống đồng bằng bị chó khinh!”

Lão thái giám lấy tay áo lau nước mắt, “Ta phụng dưỡng Hoàng thượng nhiều năm, từ năm bốn tuổi ngài lên ngôi đến cuối năm Mậu Tuất, lão Phật gia giam cầm Hoàng thượng trong điện Hàm Nguyên tại doanh đài Nam Hải, ta chưa từng rời khỏi ngài nửa bước. Năm Canh Tý, Liên quân tám nước vào kinh, ta hộ tống Hoàng thượng tới Tây An, rồi lại theo loạn giá về kinh”

“Hoàng thượng thật khổ! Khó khăn lắm mới tự mình chấp chính, lại bị tên Viên Thế Khải rác rưởi lừa gạt, sủng phi Trân phi cũng bị Thôi Ngọc Quý đẩy vào trong giếng. Hoàng thượng ở doanh đài, cách trở với bên ngoài, gầy guộc vớ vàng, chẳng phải địa ngục trần gian hay sao? Ta thấy mà đau lòng”

“Đầu năm, lão Phật gia bệnh nặng, ra mật chỉ trộn thạch tín vào ngự thiện, phân lượng không nhiều, mỗi lần vừa đủ, làm cho Hoàng thượng từ từ quy thiên.”

“Lão nói – Hoàng đế Quang Tự bị Thái hậu Từ Hy hạ độc sát hại ư?”

“Chuyện đến nước này, giấu diếm làm chi!”

Lão thái giám khóc đến độ nước mắt nước mũi nhoè nhoẹt:

“Tội ta đáng chết vạn lần! Hành thích vua là tội tru di cử tộc, nhưng ý chỉ của lão Phật gia không thể không theo. Lão Phật gia tuyệt đối không muốn chết trước Hoàng đế Quang Tự, càng không thể để giang sơn Đại Thanh rơi vào tay Hoàng thượng và phái Duy Tân. Thế nên, nghe tin Hoàng thượng băng hà, ngày hôm sau, lão Phật gia chỉ định con trai của Thuần Thân vương Tải Phong là Phổ Nghi mới ba tuổi kế vị, người liền thanh thân quy thiên.”

“Dù sao cũng là chết không đổi chứng. Vậy tôi hỏi lão, tại sao phải làm hại cô bé này?” Tần Bắc Dương nắm chặt cánh tay cô bé, cô bé gầy như con mèo con, nhìn rõ cả hình xương.

“Còn nữa, cậu bé kia có phải do lão làm hại không?”

“Mi không hiểu tập tục đồng nam đồng nữ thủ mộ ư?” Trong ánh mắt lão già rõ ràng không coi trẻ con là người, “Ở nông thôn, hễ là địa chủ đại phú đại quý, lúc hạ táng đều sẽ mua một đôi đồng nam đồng nữ để chôn theo.”

“Hoàng thượng khi còn tại thế chưa từng hưởng thụ một ngày tốt lành! Khi ngài băng hà quy thiên, ta đã thế phải bồi thường cho ngài, bèn chọn trong nhóm khâm phạm triều đình hai đứa bé này, để bọn chúng ở dưới đất thay thế ta phụng dưỡng Hoàng thượng vĩnh cửu. Đồng nam làm thái giám, còn đồng nữ làm phi tử cho Hoàng thượng.”

“Lão định hại họ như thế nào?”

“Khà khà! Thủy ngân thật kỳ diệu!” Lão cười âm hiểm, giơ cái lọ trong tay lên: “Nó có thể làm con người ngàn năm không thối, vạn năm không đổi! Thằng bé này đã bị ta xử lý tối qua!”

“Rót thủy ngân vào miệng nó, sau đó đào lỗ trên đỉnh đầu, sau lưng, lòng bàn chân, đổ thủy ngân vào rồi lấy kim chỉ khâu lại. Ta lại bôi phấn thủy ngân lên toàn thân nó, bảo đảm nó sẽ duy trì nguyên trạng mãi mãi, đây cũng để chứng tỏ lòng trung thành của ta với Hoàng thượng! Trời đất nhật nguyệt chứng giám!”

Cuộc đối thoại dưới lòng đất Hoàng lăng này làm Tần Bắc Dương vô cùng sợ hãi, bản thân cậu mới chín tuổi, cũng là “đồng nam”. Cậu nhớ tới, ở trong trường học Đức, giáo viên từng nói thủy ngân rất độc, nhất định không thể chạm vào da thịt. Bị đổ nhiều thủy ngân như vậy, lúc chết chắc hẳn rất đau khổ!

“Lão yêu tinh đoạn tử tuyệt tôn này!”

Tần Bắc Dương không nén nổi tức giận, tát lão thái giám tám một cái.

“Thì sao! Trước Hoàng thượng, mạng người là cái thá gì! Ta già rồi, không còn sức xử lý cả hai đứa cùng lúc, đành phải giải quyết đồng nam trước, tối nay trở lại xử lý nốt đồng nữ. Đáng tiếc bị thằng nhãi ranh mi phá hỏng!”

Tần Bắc Dương lùi lại, ôm chặt cô bé: “Đừng sợ! Có anh ở đây, con lừa già bị thiến này tới số rồi!”

“Ngoại trừ phụng dưỡng Quang Tự gia, ta còn ngóng trông bọn chúng chôn trong Hoàng lăng, vĩnh viễn giữ gìn Đại Thanh ta sừng sững không ngã.” Lão thái giám lại gào toáng lên: “Nhiếp chính vương Tải Phong chỉ là thằng nhãi miệng còn hôi sữa, làm sao bằng nửa sợi lông tơ của lão Phật gia, Đại Thanh rơi vào tay hắn, ha ha! Ba năm tắt vong! Đáng thương cho giang sơn ba trăm năm của Đại Thanh ta...”

“Chết mới tốt!” Tần Bắc Dương đánh bạo gầm lên trong Hoàng lăng nhà Thanh, “Không thể để lão quái vật như ngươi hại chết người khác!”

“Thằng nhãi đại nghịch bất đạo, nếu ta trẻ tuổi vững vàng thì đã lột da mi rồi! Biết lăng trì là gì không?”

Lão lại cười nham nhở, âm thanh quái dị chói tai làm Tần Bắc Dương hoảng hốt, cô bé cũng siết chặt lấy cậu.

Đột nhiên, lão đổ thủy ngân vào miệng, khòe miệng tràn ra chất lỏng màu bạc, lẫn xuống đất như hạt châu trong suốt. Cả một bình thủy ngân gần như đổ hết vào cơ thể lão.

“Hoàng đế Sùng Trinh tiên triều treo cổ tự sát trên Mối Sơn, bên cạnh chỉ còn lại thái giám Vương Thừa Ân, văn võ đại thần cả triều trốn sạch, duy nhất Vương Thừa Ân tự vẫn bên cạnh ngài. Đại Thanh nhập thổ Trung Nguyên, Thuận Trị gia tu mộ cho hắn, còn tự tay đề chữ “trung thành vì chủ, hy sinh quên mình”!”

Thủy ngân đang xé rách yết hầu, giọng nói của lão già biến dạng, càng thêm yếu ớt, cơ thể mềm như bông, ngã dúi xuống mà vẫn hét lên: “Quang Tự gia, nô tài đến hầu hạ ngài đây!”

Lão đứt hơi.

Lần đầu tiên Tần Bắc Dương nhìn thấy người khác tự sát. Hơn nữa, thái giám tuần tiết vì Hoàng đế, xưa nay ít người đi?

Chết thì chết đi! Cậu cúi đầu hỏi nhỏ cô bé: “Này, em không sao chứ?”

“Vâng.”

Cô bé khóc nức nở, lại gần cậu bé đang nằm trên mặt đất, Tần Bắc Dương tóm lấy nó: “Đừng chạm vào!”

“Anh ơi! Anh ơi!”

Cô bé gọi cậu bé bị thủy ngân vĩnh viễn giam cầm, nước mắt như mưa.

Tần Bắc Dương nhìn kỹ tướng mạo cô bé, mắt ngọc mảy ngài, rất xinh xắn, đôi mắt to trong veo, tràn ngập ai oán. Cô bé cũng mặc bộ đồ tơ lụa đỏ thắm, tóc và mặt được trang điểm tỉ mỉ. Tất nhiên là do lão thái giám làm, để đồng nữ mặc đẹp chôn theo. Cô bé và cậu bé trông rất giống nhau, tuổi cũng xêm xêm.

“Hai người là anh em sinh đôi à?”

“Phải.”

“Đừng khóc nữa, em đến từ đâu? Tại sao lại tới đây? Lão chết tiệt đó nói hai người là khâm phạm triều đình ư?”

“Tại sao lại gọi khâm phạm triều đình... Bọn em là nông dân ở Hà Nam. Năm nay hạn lớn, sông Hoàng Hà khô kiệt, trong nhà hết sạch gạo kê, khoai lang cũng bị đào hết, cha mẹ chết đói ở nhà, em và anh trai đành phải ra ngoài xin cơm. Chúng em phiêu bạt đến phủ sai nha Bảo Định, không biết làm sao lại rơi vào tay lão già này.”

“Lão yêu tinh này sao không toi sớm hơn chứ!” Tần Bắc Dương lấy ngón tay lau nước mắt cho cô bé: “Phải rồi, em tên là gì?”

“A U.”

“Chữ U nào?”

“Không biết, em không biết chữ.”

“Được rồi, chúng ta gặp nhau ở dưới Hoàng lăng, vậy gọi em là U trong U Linh đi.”

Tần Bắc Dương lấy ngón tay vạch lên nền tường đất, viết ra chữ “U”.

“Chữ này thật đẹp, em thích.”

Dù sao cũng là con gái, nhìn chữ chỉ cần biết có đẹp hay không. Cô bé rất thông minh, cũng bắt chước vẽ theo, tuy xiêu vẹo nhưng không sai.

“A U, em mấy tuổi rồi?”

“Sáu tuổi.”

“Năm nay anh chín tuổi, sau này hãy coi anh là anh trai em. Anh tên là Tần Bắc Dương!”

“Vâng, anh trai.”

Cơ thể mềm mại nhỏ nhỏ của A U vùi sâu vào lòng cậu bé, mái tóc tơ thoáng mùi dầu vừng, tựa như người chết ngàn năm không phân hủy. Cô bé chạm vào miếng huyết ngọc ấm trước ngực Tần Bắc Dương, cảm giác một luồng nhiệt vọt vào tai. Tần Bắc Dương đưa miếng ngọc cho cô bé nhìn, miếng ngọc nhuộm màu đỏ tươi như màu trang phục đồng nam đã chết.

“Đẹp quá!”

Tất cả con gái, cho dù chỉ là cô bé sáu tuổi cũng không thể kháng cự sức mê hoặc từ châu báu ngọc thạch. Cô bé chạm nhẹ vào, lại bị nhiệt độ của miếng ngọc làm cho sợ tới nỗi giật bắn người, rút trở về.

“A U, em biết hát nhạc thiếu nhi không?”

“Đầu thanh long, đuôi bạch long, em nhỏ cầu mưa trời hoan hỉ...”

“Quả nhiên chính là bài hát này!”

Tần Bắc Dương nhớ tới lúc đi qua căn mật thất nghe thấy giọng hát trẻ con, bài hát thiếu nhi cầu mưa này chắc hẳn do đôi đồng đồng nam nữ chạy nạn từ Hà Nam đến sở hữu. Có lẽ là anh trai A U, đồng nam bị thủy ngân giết chết hoá thành hồn ma kêu khóc lần cuối cùng! Nếu không vì bài hát này, cậu cũng sẽ không bước vào mật thất, càng sẽ không cứu mạng A U.

Chương 12. Mộng lệ máu Doanh đài

“AU, chúng ta đi thôi!” Tần Bắc Dương cáo biệt hai xác chết nơi mật thất. Trong cơ thể lão thái giám toàn là thủy ngân, khuôn mặt u ám màu bạc, còn anh trai song sinh của A U thì sẽ mãi mãi không thay đổi.

Trở lại địa đạo, trí nhớ A U khá tốt, tay cầm ngọn đèn dầu, dẫn Tần Bắc Dương xuyên qua hai ngã rẽ, liền thấy một thềm đất hướng lên trên. Hai người lên chỗ lối ra, rõ ràng là bảo đỉnh của Hoàng đế Quang Tự nhưng lại thấy rất nhiều người gio cao đuốc, hét lớn về phía này. Tần Bắc Dương thối tắt ngọn đèn, tóm lấy cánh tay A U, đang định chạy khỏi thì cô bé nói: “Anh, anh chạy đi, mặc kệ em.”

Sao Tần Bắc Dương có thể bỏ cô bé lại: “Em không đi, anh cũng không đi.”

Trong lúc hai đứa nói chuyện, nhóm lính Bát Kỳ đã vây quanh, có chạy đằng trời.

Tần Hải Quan nghe tiếng thì đến xem, lòng nóng như lửa đốt, tìm con trai hơn nửa đêm, bắt lấy vai cậu, “Bắc Dương, tại sao lại muốn chạy?”

“Tôi không muốn làm thợ thủ công tu mộ cả đời.”

Lão Tần che miệng con, thì thầm: “Bắc Dương, con không biết cha tìm con bao nhiêu vất vả! Nơi đây là trọng địa Hoàng lăng, nghiêm cấm bất kỳ ai xông loạn, bắt được chính là tội chết! Đặc biệt đêm khuya, lỡ mà quấy nhiễu đến chư vị tiên đế thì tất cả hộ vệ thủ lăng đều bị liên lụy chém đầu.”

“Vậy giết tôi đi!”

Tần Bắc Dương trời sinh bướng bỉnh, nhưng cậu cũng không nhắc đến việc bắt gặp hồn ma vua Ung Chính, đó mới chính là thật sự quấy nhiễu tới tiên đế.

“Còn cô bé này là sao?” Tần Hải Quan kéo A U ra khỏi Tần Bắc Dương, nhưng A U siết chặt lấy cánh tay cậu bé không bỏ.

“Các người vào trong mà xem!”

Tần Bắc Dương chỉ vào lối vào ẩn nấp trong lùm cỏ.

Đến giờ Dần, bọn họ bị đưa vào quan xá tạm thời trong công trường Sùng lăng. Giám sát lăng mộ là vị quan tứ phẩm phủ Nội vụ, tự mình xuống địa đạo xem xét, hạ lệnh đưa hai xác chết lên, đưa ra khỏi khu vực Tây Lăng mai táng. Còn lối vào bí ẩn dưới đất phải lấp càng nhanh càng tốt.

Giám sát thăm dò ngọn nguồn từ A U, sau cùng vỗ bàn đứng lên: “Lão thái giám này, chết chưa hết tội! Triều đại nghiêm cấm người chôn theo, đúng là bại hoại kỷ cương!”

Đương nhiên, Tần Bắc Dương và A U đều cố ý che giấu: trước khi chết lão thái giám bộc bạch chuyện Hoàng đế Quang Tự bị Thái hậu Từ Hy hạ độc thạch tín mãn tính.

Giám sát lăng mộ vươn đôi tay với hàng móng sắc nhọn dài nhỏ, như mặt dao găm nửa trong suốt, cười tủm tỉm chà sát gương mặt A U: “Con bé này thật xinh xắn! Làm ta nhớ tới đứa con gái chết non bảy tuổi của ta, ừm... A U à, mi đã không có cha mẹ, không thân chẳng quen, chi bằng vào phủ ta làm đứa ở, ít ra còn được miếng cơm no.”

A U ngỡ ngàng nhìn gã, lại ngẩng đầu nhìn Tần Bắc Dương, tựa như chờ cậu gạt đầu mới đáp ứng. Tần Bắc Dương không biết trả lời thế nào, giám sát bèn giật lấy A U trong tay cậu: “Yên tâm, ta sẽ đối xử với nó như con gái.”

Tần Hải Quan kéo góc áo cô bé: “Còn không cảm ơn giám sát Đại lão gia! Nhanh quỳ xuống lạy!”

A U không thể kháng cự quỳ lạy, vừa đứng lên liền bị hai người phụ nữ Bát Kỳ khỏe mạnh dắt đi.

“A U!”

Tần Bắc Dương gọi với, A U liếc nhìn: “Anh ơi, anh đừng quên em!”

Hai người, một đỏ tươi, một xanh nhạt, đôi bên dõi theo nhau như thể sinh ly tử biệt.

Mất thấy A U đi mất, Tần Hải Quan bèn kéo con trai lại nói: “Đây là cái may của A U! So với phiêu bạt bên ngoài một mình, ăn bữa nay lo bữa mai tốt hơn chứ? Ít nhất còn giữ được cái mạng, chẳng lẽ con muốn nó bị bán vào kỹ viện làm sò (1)?”

(1) Sò: từ chỉ trẻ con hoặc cô gái trẻ ít kinh nghiệm

Còn có vài câu Tần Hải Quan không thể nói thẳng ra được – giám sát lăng mộ phủ Nội vụ vốn là công việc béo bở.

Kinh thành có câu tục ngữ “Phòng mới cây nhỏ tranh cỏ, người này ắt là phủ Nội vụ”, chính là chỉ làm việc trong phủ

Nội vụ có thể mua được toà nhà đắt nhất kinh thành, treo bức hoạ đáng giá nhất, kẻ hầu người hạ trong nhà đều ngênh ngang kiêu ngạo. Làm công trình, bạn hiểu rồi đấy, Vương Tiểu Ba còn từng nói: cổ kim không khác biệt.

Sau đó, giám sát lăng mộ cho lui những kẻ không liên quan, đánh mặt lại, bảo cha con nhà họ Tần: “Nửa đêm tự tiện xông vào Hoàng lăng, xử tội chém đầu ngay! Cho dù tuổi còn thơ dại cũng phải dựa theo luật lệ Đại Thanh, tròn mười sáu tuổi hành hình.”

Tần Hải Quan biến sắc, quỳ xuống thưa: “Giám sát Đại lão gia! Xin ngài tha cho tên nhóc này một mạng! Vì tôi không biết dạy con nên mới thế, muốn giết thì giết tôi trước đi!”

“Việc này... Lão Tần à, lão là thợ thủ công xây dựng lăng mộ số một, mạng lão không thuộc về chính lão mà thuộc về Hoàng thượng.”

“Xin Đại lão gia khai ân! Thằng bé này mất mạng thì tôi cũng không sống nổi nữa!”

Tần Hải Quan run tay, móc trong lòng ra một thỏi vàng, nhét vào dưới chân giám sát lăng mộ. Đây là món quà Nhiếp chính vương thưởng cho lão, nặng năm lạng, chất lượng cực tốt, vào năm đó tuyệt đối là một món tiền rất lớn, có thể đổi được năm nghìn cân gạo.

“Lão có ý gì? Coi tôi là tham quan hả?”

Giám sát lăng mộ nhìn ánh mắt quật cường của Tần Bắc Dương: “Dù sao thì tôi cũng rất tán thưởng thằng nhóc này, từ xưa tới nay anh hùng xuất thiếu niên! Nó có thể một mình chế ngự lão thái giám, lại cứu được con bé kia, còn loại bỏ mầm hoạ xấu cho Hoàng lăng, cũng coi như lập công lớn! Phải rồi, tôi nghe nói lão thái giám ấy ba mươi năm trước là cao thủ đại nội, bảy, tám người đàn ông vạm vỡ cũng không lại gần được!”

“Đa tạ ân cứu mạng của giám sát đại lão gia!”

Lão Tần lôi con trai đập đầu vang dội trước giám sát lăng mộ. Tần Bắc Dương chín tuổi tuy quý nhưng tuyệt đối không đập đầu.

“Đừng cảm ơn tôi vội, mặc dù có công nhưng không thể vượt qua tội! Nhiếp chính vương có lệnh, cha con hai người ra sức vì tiên đế, để tránh thằng nhóc này lại chạy, bản quan quyết định như sau: hai người bị giam cầm trong địa cung, nghiêm cấm trở lại mặt đất, thời hạn một năm.”

Tần Hải Quan liên tục dập đầu tạ ơn. Giám sát lăng mộ tiến lên một bước, thổi vàng năm lạng vừa khéo giấu vào vạt áo. Tần Hải Quan nhìn mà tiếc, nhưng so với con trai độc đinh hai đời, thổi vàng này coi như giá trị.

Rời khỏi quan xá đã là giờ Mão, gà gáy báo hiệu bình minh. Một đội lính áp giải cha con họ Tần vào Sùng lăng của Hoàng đế Quang Tự. Những binh lính này ngày đêm trông coi lối vào ngôi mộ, đúng giờ đưa đồ ăn và lương thực tới.

Trên con đường quanh co khúc khuỷu vào ngôi mộ, Tần Hải Quan lại khuyên răn con trai, không được mơ tưởng xa vời đào địa đạo chạy trốn trong cung.

Giếng vàng chính là long huyết, vừa hội tụ tinh khí đất trời, vừa phải bảo đảm thành đồng vách sắt để tránh trộm mộ đời sau. Khi mở địa cung này mấy tháng trước, Hoàng gia đã hao phí mấy ngàn dân công lao động, đêm ngày làm gấp mới được quy mô như hiện tại. Còn tại sao lão thái giám lại đào được địa đạo sau lưng lăng mộ? Bởi vì đó là vùng đất bảo đỉnh nên chỉ lấp đất, không phải tảng đá. Huống hồ sau vụ này, giám sát lăng mộ tất nhiên sẽ gia tăng tuần tra, muốn chạy ra khỏi địa cung còn khó hơn người chết bò ra khỏi phần mộ.

Đột nhiên, cậu bé chín tuổi nói nhỏ: “Xin lỗi.”

“Chỉ cần con sống là tốt rồi.”

Lão Tần ôm chặt đầu con trai. Hai cha con đi qua ba cửa ngôi mộ, trở lại nơi sâu, sau lưng Tần Bắc Dương mát lạnh. Tuân theo lời giám sát lăng mộ, nơi này đặt một túp lều nhỏ, trải hai giường chăn đệm. Đây là nơi làm việc của bọn họ, cũng là nơi ăn uống, vệ sinh một ngày ba bữa.

Tần Bắc Dương đã không ngủ suốt một đêm, giờ mệt đến nỗi mắt díp lại. Cậu cởi tấm vải trắng quần bên hông xuống, thiếp đi ngay lập tức...

Cậu mơ thấy mặt nước u ám, mưa rơi, xung quanh là cung tường màu son xen liễu rủ. Trên mặt nước mênh mông có hòn đảo, đình đài lầu các như Bồng Lai tiên cảnh. Xuyên qua cây cầu treo bằng gỗ, tiến vào cung điện âm trầm, lạnh băng, ám mùi suy sụp, Tần Bắc Dương men theo mùi Long tiên hương đi lên bậc thang, sau tầng tầng lớp lớp màn che là người một người đàn ông trạc ba mươi tuổi – mặc áo khoác màu vàng, mũ màu đen, thở dài ngâm nga bài thơ ngũ ngôn.

Một chiếc lá rơi xuống giếng vàng, Dao điện cạnh bên võ vàng. Cảnh xác xơ chưa rơi, ánh mặt trời huy hoàng

Nước trong rãnh oán hận vô ích, khúc nghê thường xé ruột gan
Chẳng bằng đám cỏ bên bờ sông, vẫn còn uyên ương ở lại
“Bắc Dương, cuối cùng ngươi đã đến rồi.” Đối phương không
ngờ lại nhận ra Tần Bắc Dương, ánh mắt vừa ai oán vừa tha
thiết, chậm chậm vươn tay: “Trẫm đợi ngươi thật khô! Mau
đưa trẫm ra khỏi lồng chim này, nơi đây không phải cung điện,
rõ ràng là phần mộ!”

Tần Bắc Dương buột miệng thốt lên: “Được, tôi đưa ngài đi,
tôi đưa ngài bay ra khỏi ngôi mộ này.”

Mặc dù người đàn ông toát ra mùi hôi khắp người nhưng Tần
Bắc Dương vẫn vươn tay đón. Khi hai đôi tay sắp chạm đến
nhau, đột nhiên một ông già mặc đồ Đại Thanh xen vào, rõ
ràng là lão thái giám cậu bắt gặp tối nay, phía sau còn có đồng
nam mặt bôi thủy ngân. Lão thái giám há hốc mồm nhưng
không nói nên lời, thủy ngân phun ra từ họng, bay thẳng vào
mặt Tần Bắc Dương...

Đây là một cơn ác mộng. Cậu sợ mình cứ mơ mãi không tỉnh.
Tần Bắc Dương dần dần hiểu rõ, cảnh trong mơ chính là điện
Hàm Nguyên trong doanh đài Nam Hải. Người đàn ông tự
xưng “trẫm” là Hoàng đế Quang Tự, còn bài thơ ông ấy ngâm
tụng chính là bài thơ từ biệt viết cho Trần phi.

Đêm đó, khi Tần Bắc Dương nằm mơ, trong hành cung Lương
Các Trang cách địa cung Sùng lăng không đến hai dặm, là nơi
đặt quan tài Hoàng đế Quang Tự. Ái Tân Giác La Tải Diễm đã
chết nửa năm nằm trong quan tài tơ vàng gỗ lim, nghe nói cả
đêm phát ra tiếng kêu kỳ dị. Có thái giám trực ngoài điện làm
chứng. Còn có kẻ nói, kỳ thực khi đó Hoàng đế Quang Tự vẫn
còn sống, ông ta còn sống nhưng bị nhốt vào quan tài, bị bỏ
đói đến chết.

Lời này là thật hay không, vậy phải tự đi mà hỏi bản thân
Hoàng đế thôi.

Chương 13. Không điên cuồng, không thể sống!

Nguyên văn “Bất phong ma, bất thành hoạt”, là lời thoại trong “Bá vương biệt cơ”, để chỉ người diễn viên không tấu hóa nhập ma thì không thể thể hiện nhân vật một cách sâu sắc, ở tầng nghĩa sâu xa hơn chính là chỉ sự say đắm với một sự vật, cống hiến quên cả thân mìnhĐ

ây là một năm dài nhất trong cuộc đời Tần Bắc Dương.

Suốt ba trăm sáu mươi ngày không nhìn thấy mặt trời, càng không có một chút trăng sao nào.

Địa cung Sùng lăng của Hoàng đế Quang Tự bình thường có rất ít dân công ra vào, chỉ phụ trách vận chuyển vật liệu và công cụ, lắp đặt những bộ phận lớn, ví dụ cửa mộ thất và ống đồng. Còn những vật chạm trổ tinh tế trong địa cung thì hoàn toàn do Tần Hải Quan chịu trách nhiệm hoàn thành. Mỗi ngày đều có người đến đưa đồ ăn, tiện thể đem luôn chất thải đi.

Tần Bắc Dương đã tròn mười tuổi, cũng đã cao hơn, chỉ là trong mộ không được bày gươn nên không rõ mình trông ra sao. Phải nhờ cha tả suông một hồi, tiếc rằng Tần Hải Quan lời lẽ vụng về, chỉ thốt lên được ba từ: Rất đàn ông!

Mượn ánh đèn dầu trong địa cung, cậu có thể nhìn thấy chòm râu quai nón của cha, đuôi sam sau đầu đã rối như tơ vò, vàng trán vốn được cạo sáng bóng đã mọc lên một lớp tóc dày.

Đêm dài đằng đẵng trong “nhà giam”, Tần Bắc Dương đã nghĩ ra đủ các cách để giết thời gian. Trong vali của cậu chỉ có sách giáo khoa của trường học Đức, còn thiếu rất nhiều. Tần Hải Quan báo cáo với Giám sát lăng mộ, nói muốn mua một loạt sách chuyển vào địa cung, không ngờ lại được phê chuẩn.

Tần Bắc Dương cầm bút liệt kê ra một danh sách: “Tam Quốc Diễn Nghĩa”, “Thủy Hử Truyện”, “Tây Du Ký”, “Bình Pháp Tôn Tử”, “Chu Dịch”, “Trung Dung”, “Xuân Thu”, “Tả Truyện”, “Sử Ký”, “Tân Đường Thư”, “Cựu Đường Thư”, “Đồ Công Bộ Tập”, “Dậu Dương Tập Trữ”, “Thái Bình Quảng Ký”, “Kim Cương Kinh”, “Truyện Tập Lục”, “Lịch Sử Cách Mạng Pháp”, “Lịch Sử Biến Pháp Nhật”, “Thiên Diễn

Luận”...

Những cuốn sách này gộp lại giá cũng không rẻ, Tần Hải Quan mỗi tháng lĩnh năm đồng bạc tiền lương bổng, dù sao ở dưới lòng đất cũng không có chỗ để tiêu nên dành hết cho con mua sách. Tần Bắc Dương nhận được cuốn “Tam Quốc Diễn Nghĩa” trước tiên, vẫn đọc từ hồi một trăm lẻ tư, ngôi sao Gia Cát Lượng rơi xuống trong gió thu tại đồng bằng Ngũ Trượng. Cả ngày lẫn đêm, một ngọn bắc đèn, ánh sáng như Trường Minh Đăng (1) chiếu sáng Gia Cát chết còn đuổi được Trọng Đạt sống, tấm lòng của Tư Mã Chiêu người qua đường đều biết, Võ hầu hiển thánh Định Quân sơn, Bắc địa vương Lưu Trạch khóc tổ miếu, cờ hàng một lá rủ đầu thành, giáng định tam phân lại hợp nhất. (2)

Qua một mùa hạ, rồi lại một mùa thu, trong tiếng búa đục gỗ gõ đập đập của Tần Hải Quan, đóng sách bên cạnh Tần Bắc Dương đã chất cao như núi. Đám bắc đèn mà cậu cất xuống cũng đã thành bó, thường trong giấc mơ cậu cũng đọc to binh pháp Lục Như của Tôn Vũ Tử: “Quân đội hành động thần tốc thì nhanh như gió cuốn, hành động chậm rãi thì lừng khừng như rừng rậm, khi tấn công thì như lửa cháy, khi phòng thủ thì như núi đá, khi ẩn mình thì như bóng tối, khi xung phong thì như sấm sét”(3)

Mùa đông lạnh lẽo từ từ kéo tới, bên trong địa cung ẩm ướt, kết một lớp băng vụn. Quy chế triều đình nghiêm cấm sưởi ấm ở địa cung, cha con nhà họ Tần đành mặc áo bông dày để làm việc, mệt thì chui vào ngủ trong lớp áo da gấu.

Tiết xuân se lạnh, không nhìn thấy hoa đào tháng ba, cũng không thấy chim én trở về phương Bắc. Tần Bắc Dương đã coi vùng đất vụn năm sau khi Hoàng đế Đại Thanh mất đi như thư phòng của nhà mình, lấy bút mực giấy nghiên viết lên sách, nào là lời phê ghi trên mép sách, nào là chú giải, có lúc lại bật ra vài câu cổ ngôn thật tuyệt, thậm chí viết vài từ tiếng Đức để tránh lâu ngày quên mất.

Vào mỗi đêm khuya khi khối huyết ngọc ấm tỏa nhiệt, cậu đều mơ thấy cha mẹ nuôi Thù Đức Sinh, đêm diệt môn ở Tô giới Đức ở Thiên Tân, khuôn mặt hai thích khách một già một trẻ, giọt máu bắn qua lông mi của mình che lấp cả ánh trăng, con dao găm cắm trên ngực mẹ nuôi, ngôi sao chổi trên cán dao ngà voi...

Cậu thề rằng mình sẽ sống tiếp để trả thù.

Trong mười hai tháng này, Tần Bắc Dương cũng không phải là không vận động. Cậu thường chạy trong mộ đạo để rèn luyện, tiêu hao sức lực trẻ thơ. Chỉ riêng có huyết giếng vàng ở chính giữa địa cung là cậu tuyệt nhiên không dám động vào, Hoàng đế Quang Tự không tới báo mộng nữa.

Người thợ muốn làm việc cho tốt thì trước tiên phải làm cho dụng cụ của mình trở nên sắc bén.

Muốn trở thành người thợ thủ công xuất sắc, trước tiên phải hiểu rõ về công cụ – búa lớn phá núi và chêm, búa tròn hai đầu, khoan thép cạy đá. Cho dù là xẻ, gọt, khắc, xúc, mài thì cũng không thể thiếu đục. Đục còn chia thành đục dài, đục ngắn, đục dẹt. Đục mũi nhọn để gia công các dụng cụ lớn, làm tổ và chạm rồng, đục mũi bằng dùng để san bằng phẳng vào giai đoạn sau.

Tần Bắc Dương học rất nhanh, lão Tần vui mừng khôn xiết, con trai là thợ thủ công bẩm sinh, được di truyền lại tuệ căn của tổ tiên. Những kĩ năng người khác phải học một tháng mới nắm vững được, con trai chỉ cần ba ngày đã thông hiểu. Ra trận phụ tử binh (4), có con làm trợ thủ, Tần Hải Quan như hổ mọc thêm cánh, tăng tốc thời hạn công trình rất nhiều, địa cung đã dần thành hình. Hoa văn chạm trổ trên tu di tọa, hình rồng điêu khắc trong cửa động mộ thất đều do Tần Bắc Dương tự tay hoàn thành.

Hai tháng cuối cùng, đến cả “Huyền tam tử” Tần Bắc Dương cũng đã học được.

Đục dùng nhiều đương nhiên sẽ cùn đi, thao tác làm cho đục sắc bén trở lại được gọi là “Huyền tam tử” (5). Thợ đá khi ra ngoài làm việc, việc đầu tiên chính là dùng bùn dựng bếp, đốt lửa kéo bể, vùi đầu đục nhọn vào than củi nung nóng đỏ lên rồi dùng búa đánh bóng, nhúng vào nước nhiều lần để tôi rèn. Không thể nóng vội, phải từ từ tôi lạnh mới giúp đảm bảo chất thép. Điều này là thử thách lớn nhất với bản lĩnh của người thợ đá, độ lửa phải vừa chuẩn xác, quá lửa thì giòn mà dễ gãy, không đủ lửa thì lại quá mềm, đục dễ bị mẻ.

Mùa xuân trên mặt đất đã sắp qua đi, trong địa cung, cha con nhà họ Tần kéo bể, huyền tam tử, làm việc khí thế ngất trời, thậm chí thời hạn một năm đã tới, hai người vẫn chẳng hề hay biết.

“Con à, cha chỉ nói với con một việc thôi, đời người dù có làm nghề gì đi chăng nữa cũng không ngoài sáu chữ – Không điên

cuồng, không thể sống!”

Không điên cuồng, không thể sống!

Cậu bé Tần Bắc Dương mười tuổi đọc đi đọc lại mấy chục lần, đột nhiên quỳ xuống dập đầu: “Cha! Sáu chữ này là vật quý báu nhất người ban cho con, suốt đời con sẽ không quên!”

Lần đầu được con gọi tiếng “cha”, Tần Hải Quan cảm động rơi nước mắt, ôm con trai nói: “Không điên cuồng, không thể sống!”

Đã qua bảy ngày, Giám sát lăng mộ đợi mãi không thấy Tần Hải Quan đi ra, mới phái người xuống thông báo họ đã được bỏ lệnh cấm.

Ra khỏi mộ đạo địa cung, lão Tần dùng vải bịt mắt mình và con trai để tránh mặt trời làm chói mắt. Được người khác dắt đi dưới ánh mặt trời một lúc lâu, mí mắt dần thích ứng với ánh sáng, hai người họ mới lại được thấy mặt trời.

Tần Bắc Dương neho mắt, nhìn thấy trước tiên là mặt đất đã lâu không thấy, giờ lại mọc đầy cỏ xanh và những bông hoa nhỏ, hai con bướm dập dờn bay qua, một đàn kiến nhỏ bò lên bàn chân. Nhìn thẳng khu công trường lăng mộ, đám dân phu còn đang xây điện Lăng Ân và Minh Lâu. Ngẩng đầu lên nhìn bầu trời, một đám mây cát tường màu xanh lam được gió nhẹ hiu hiu thổi đang từ từ hạ xuống, tựa như ông trời phái xuống chúc mừng cậu được sinh ra lần thứ hai.

“Ta đến đây...”

Cậu bé đầu tóc rối bời, ngửa đầu lên trời hét lớn, toàn thân là sức lực vô cùng vô tận. Tần Bắc Dương xông một mạch lên ngọn núi nhỏ, nhìn xuống toàn bộ vùng phong thủy bảo địa của Tây Lăng, lần lượt đếm ra đại mộ của ba vị Hoàng đế Ung Chính, Gia Khánh, Đạo Quang. Phía trước có đầu nguồn sông Dịch bao quanh, sau lưng là dãy núi Thái Hành, khắp núi từng bách xanh biếc, sau thời Tam Hoàng Ngũ Đế (6), thần châu xích huyện, giang sơn tươi đẹp, nhưng quốc gia đã đổ nát. Thần châu xích huyện (còn được gọi là Cửu châu) là đơn vị hành chính trong văn hóa cổ đại Trung Quốc.

Tần Hải Quan bái kiến Giám sát lăng mộ và nhận được thư tay của Nhiếp chính vương. Từ ngày hôm nay, lão phụng mệnh chính thức bắt đầu việc chế tạo Thụ trấn mộ. Cậu bé Tần Bắc Dương mười tuổi – truyền nhân duy nhất của gia tộc thợ thủ công này – cũng được đặc cách tham gia trong toàn bộ quá trình.

Tuy hai cha con đã lấy lại được sự tự do nhưng cũng chỉ giới hạn trong phạm vi mấy chục dặm quanh Tây Lăng. Họ không được xin rời đi, càng không thể tới huyện Dịch bên cạnh hoặc phủ Bảo Định.

Tần Bắc Dương hỏi thăm tình hình gần đây của A U, Giám sát lăng mộ nói cô bé làm tiểu tỳ nữ ở phủ đệ trong kinh thành, càng lớn càng xinh đẹp.

Ngày xuân sắp hết, lão Tần thường quay trở lại địa cung, thấp nhen, nhắm mắt dưỡng thần, tựa như ẩn sĩ lánh đời thời xưa.

Tần Bắc Dương dựa vào cánh cửa cuối của mộ thất nói: “Cha, rốt cuộc thú trần mộ là gì?”

Năm Tuyên Thống thứ hai, năm 1910 dương lịch, vào tiết Hạ Chí, cuối cùng cậu đã hỏi một câu quan trọng nhất trong cuộc đời.

Chú thích:

(1) Trường Minh Đăng còn gọi là ngọn lửa bất diệt. Ở Trung Quốc, người ta thắp ngọn đèn dầu vĩnh cửu như khía cạnh hữu hình của sự tôn kính dành cho người chết.

(2) Gia Cát chết còn đuôi được Trọng Đạt sống, tâm lòng của Tư Mã Chiêu người qua đường đều biết, Võ hầu hiền thánh Định Quân son, Bắc địa vương Lưu Trạh khóc tổ miếu, cờ hàng một lá rử đầu thành, giáng định tam phân lại hợp nhất: đây là các tình tiết trong “Tam quốc diễn nghĩa”.

(3) Câu trích trong “Quân tranh” (thiên thứ bảy của Binh pháp Tôn Tử).

(4) Câu đầy đủ là “Ra trận phụ tử binh, đánh hổ thân huynh đệ”, ý nói cha con ra trận thì sẽ giành chiến thắng, huynh đệ cùng chung sức sẽ giết được hổ, hàm nghĩa cha con, huynh đệ đồng lòng thì làm gì cũng được.

(5) “Tạm tử” là cái đục.

(6) Tam Hoàng Ngũ Đế: có thể coi là thời kỳ lịch sử sơ khai của Trung Quốc.

Chương 14. Giương cung bắn mặt trời

“Bắc Dương, con có biết vì sao Hoàng lăng này phải chôn sâu dưới lòng đất không? Vì sao đá núi tường gạch bốn bề vô cùng kiên cố? Vì sao mộ đạo này lại nhất định phải bí mật không cho ai biết?” Người cha nhìn quanh con đường địa cung.

Bắc Dương trả lời nhanh như chớp: “Đương nhiên là sợ mấy trăm năm sau có người trộm mộ rồi! Trong lăng mộ Hoàng đế nhất định có báu vật giá trị liên thành, đạo lý này đến đứa trẻ ba tuổi cũng hiểu”

“Không sai”. Tần Hải Quan liếc ra ngoài mộ đạo: “Con bảo giang sơn Đại Thanh này liệu có thực sự tồn tại muôn thuở không?”

“Châu châu sau mùa thu, chẳng nhảy nhót được mấy ngày nữa đâu!”

Tần Hải Quan hít ngược một hơi, bịt miệng con trai lại: “Bắc Dương à, lời này tuyệt nhiên không được nói với bất kì ai, nếu không đầu của hai cha con ta đều không giữ nổi đâu, nói không chừng đến cả mộ tổ cũng bị người ta đào bới lên mất”

“Đợi đến khi triều đại đổi thay, giang sơn đổi chủ, Hoàng lăng này lại do chính tay chúng ta xây, khó tránh khỏi việc bị đám trộm mộ ghé thăm. Trên cuốn sách sử mà cha kiếm cho con có ghi lại rằng, vào thời Tam Quốc, vì để xoay sở quân phí, Tào Tháo đã đặc biệt lập ra Phát khâu Trung lang tướng, Mô kim hiệu úy (1), đào lăng mộ Lương Hiếu Vương Lưu Vũ nhà Hán, đập phá quan tài, thu được hàng vạn vàng. Sau khi Tào Tháo qua đời, để tránh bị người đời sau trộm mộ, ông ta còn bố trí bảy mươi hai ngôi mộ giả”

“Con à, sao con có thể hiểu nhiều đạo lý như vậy? Con mới có mười tuổi thôi mà!”

“Cha à, mấy cuốn sách cha mua cho con không phải đều giấy trắng mực đen viết rõ rồi sao? Con nhớ hết rồi, sẽ không lãng phí thời gian một năm dưới địa cung này đâu” Tần Bắc Dương ngây ngô mở to hai mắt, ngả lưng xuống giữa địa cung, dường như nơi đây mới là nhà, “Nhưng hình như từ lúc bắt đầu nhớ

được mọi chuyện thì trong đầu con luôn đầy ắp những thứ kì quái. Con có thể hiểu được những thứ mà người khác không thể hiểu, phát hiện những bí quyết mà người khác không thể phát hiện. Có lúc con suy nghĩ như một ông già; có lúc con lại giống như một thằng nhóc mãi không trưởng thành! Có một thầy giáo người Đức còn nói đầu óc con có bệnh, phải đưa đến Vienna để bác sĩ Freud khám!”

Lão Tần thầm suy nghĩ, càng nghĩ càng thấy sợ... Có lẽ nào là do đứa trẻ này sinh ra trên quan tài ở trong địa cung triều Đường ho nên thiên phú cũng khác hẳn người thường hay không?

“Nghe cha nói này, ba nghìn năm nay, nếu muốn bảo vệ lăng mộ của quân vương, thứ lợi hại nhất không phải thành đồng vách sắt mà là thần thú trấn mộ”.

“Thú trấn mộ thực sự tồn tại sao?”

“Không chỉ để đề phòng lũ trộm mộ thôi đâu. Sau khi những triều đại cũ diệt vong, có khi triều đại mới sẽ phá hoại lăng tẩm của triều trước. Mà thú trấn mộ cũng không chỉ để phòng bị người sống, ở dưới đất còn có rất nhiều vong hồn thù oán với chủ mộ. Con đọc qua sách sử rồi thì cũng biết, phạm là người có thể lên làm Hoàng đế gây dựng đại nghiệp thì ắt hẳn lòng dạ tàn độc, không biết đã có bao nhiêu người đã chết thảm trong tay họ. Linh hồn muốn giết vua báo thù nhiều không kể xiết!”

“Giống như Hoàng đế Ung Chính ư?”

Tần Bắc Dương nhớ lại cuộc gặp vào lúc đêm khuya một năm về trước.

“Không được nói năng bừa bãi! Chúng ta chỉ nói về các triều đại trước, tuyệt đối không bình luận về bản triều”

“Vâng vâng vâng, cha nói tiếp đi, thú trấn mộ không những có thể phòng bị người sống đào mộ mà còn có thể phòng linh hồn người chết đến báo thù, đúng không ạ?”

“Ừ, ngoài những oan hồn báo thù, dưới đất còn có vô số cô hồn dã quỷ. Một số từ ba nghìn năm trước, một số ngược dòng về Ngụy Tấn Đường Tống, thậm chí có người còn chết trong chiến loạn bao năm trước thời nhà Minh. Bọn họ không hề quen biết chủ mộ, nhưng cũng sẽ nguy hại đến sự thanh tịnh của địa cung. Có một số đã không còn thực thể, hài cốt sớm đã hóa thành tro bụi, nhưng oán niệm dù trải qua bao lâu vẫn như còn mới, không thể gạt bỏ. Chỉ có thú trấn mộ mới có thể

khuất phục triệt để những tàn uế này”

Tần Bắc Dương bị cha mình dụ đến không chịu được, nhìn vào nơi sâu thẳm tối đen như mực của địa cung, nói: “Cha đừng vòng vo nữa! Mau nói xem rốt cuộc phải làm sao để tạo ra được thú trấn mộ?”

Đây là đoạn hồi đáp quan trọng nhất trong cuộc đời Tần Bắc Dương.

Sâu trong địa cung lăng mộ Hoàng đế Quang Tự, Tần Hải Quan bùng ngọn đèn dầu lên, chiếu sáng đôi mắt của con trai: “Hơn ba mươi năm trước, cha theo ông nội con tu tạo thú trấn mộ cho Hoàng đế Đồng Trị, và cũng bị giam trong địa cung. Thú trấn mộ mà đời người tạo ra được cũng tương đối có hạn, một mình ta cũng chỉ tự tạo được một thú trấn mộ ở trong lăng mộ của Thái hậu Từ Hy. Theo quy chế triều đình của Đại Thanh, thú trấn mộ chỉ trang bị cho Hoàng đế, còn Hoàng hậu trừ khi bồi táng theo Hoàng đế, nếu không cũng không có tư cách được dùng thú trấn mộ”

“Đương kim Thái hậu nương nương sau này cũng sẽ được chôn cất trong địa cung này ạ?”

Tần Bắc Dương đang nói đến Long Dụ Hoàng thái hậu, quả phụ của Hoàng đế Quang Tự, hai năm sau, đích thân bà đã ký bản thông báo tử vong của triều nhà Thanh.

“Đúng vậy”

“Thế sao Thái hậu Từ Hy lại có thú trấn mộ của riêng mình?”

“Lão Phật Gia chính là chim phượng ở trên cao! Quyền thế của người vượt trên bất kỳ một vị Hoàng đế nào từ thời Càn Long gia đến nay. Người có phá vỡ quy chế triều đình cũng không ai làm gì được”

“Thú trấn mộ của phụ nữ thì sẽ thế nào ạ?”

“Cha không thể nói được”. Tần Hải Quan kín miệng như bưng: “Đây là quy củ của gia tộc, đến con trai ruột cũng không thể nói. Bí mật của thú trấn mộ buộc phải chôn trong địa cung, trừ phi do chính tay con tạo ra”

“Phượng Hoàng?”

“Đừng đoán mò nữa, có đoán trúng ta cũng không nói đâu! Bắc Dương, chịu khó theo ta mà học cho tốt, con sẽ biết được thú trấn mộ của Hoàng đế Quang Tự trông thế nào”

“Vâng, thật thú vị quá!”

Một năm trước, cậu vừa đến lăng mộ này còn muốn trốn về Thiên Tân để đi học, may sao không thành công, nếu không sẽ

vẫn là bị nhốt trong trường học, học thuộc các bài văn, làm bài tập, nộp bài thi, hoặc bị ba thích khách kia sát hại – sao có thể vui và kích thích như chế tạo thú trần mộ được cơ chứ?

“Con nhìn này!” Tần Hải Quan cầm một cành cây vẽ Cửu cung cách (2) lên mặt cát vàng trong địa cung: “Chế tạo thú trần mộ tổng cộng chia làm chín bước, còn gọi là “Chế thú cửu cung”. Mỗi một bước là một cung”

“Cung thứ nhất”

Trong ô thứ nhất ở góc trên bên trái, Tần Hải Quan viết hai chữ “Văn tế”.

Ngày hôm đó, trong địa cung bày biện bàn thờ, mặc dù là quan tài không để hậu nhưng có giềng vàng long huyết thay thế cho linh hồn Hoàng đế. Tần Hải Quan mời Bút Thiếp thức Cửu phẩm (3) trong Hoàng lăng, cũng chính là Thư ký văn án, sao chép cho một tờ biểu văn. Lão kéo Tần Bắc Dương quỳ xuống đất dập đầu, từ từ dâng lên ba nén nhang, cao giọng tụng.

Thần Tần Hải Quan, Tần Bắc Dương thấp thỏm lo âu quỳ lạy dập đầu chấp tay cầu khẩn: Quỳ lạy đức độ của bậc đế vương phủ khắp đất trời, trong ngoài đều nhìn thấy sự hưng thịnh, Hoàng ân khắp vũ trụ, gần xa hân hoan mừng đất nước thịnh vượng, hội tụ may mắn, trăm vị quân vương đều ngược lên, thánh nhân ngọc ngà tơ lụa muôn phương, cùng chờ ngày thái bình, khắp thiên hạ vui mừng, kinh kỳ reo vui. Thần tuân theo thánh mệnh, muốn chế một thần thú trần mộ, nay nguyện thề, đình ninh chẳng quên, đồng tâm hiệp lực, trời đất chứng giám. Đợi khi Thần thú hoàn thành sẽ bảo vệ lăng tẩm tử năm không thay đổi, bảo vệ giang sơn triệu năm bền vững. Thần cung kính không dám nhìn trời, nhìn thánh, vô cùng lo lắng, chỉ xin dâng biểu tấu cầu xin để ngài được biết.

Tuyên Thống năm 2 tháng 5 ngày mười sáu tấu.

Đọc xong, Tần Hải Quan châm lửa đốt biểu văn, gửi cho Hoàng đế Quang Tự dưới địa phủ. Dập đầu thêm lần nữa rồi lão đưa con trai lui khỏi địa cung.

Bước ra khỏi mộ đạo, Tần Bắc Dương nhìn ra bầu trời trong xanh, thầm nói nhỏ: “Con không thích quỳ gối dập đầu, cho dù là với Hoàng thượng”

Lão Tần mặt biến sắc: “Đã muốn làm thú trần mộ thì tính mạng và linh hồn chúng ta đều không thuộc về mình nữa, mà thuộc về Hoàng thượng đã khuất”

“Cha, văn tế mà cha đọc là tổ tiên để lại sao?”

Tần Bắc Dương thăm nghĩ vị Hoàng đế anh minh thần vũ trong biểu tấu hoàn toàn không giống Quang Tự, mà đích thực là Tần Hoàng Hán Vũ Đường Tông Tổng Tổ! (4)

“Nhà chúng ta từ đời Đường đến nay đều đọc như vậy cả, bất luận có là thái bình hưng thịnh hay thay đổi triều đại đi nữa”.

Tần Hải Quan gãi gãi sau gáy, “Đây là thủ tục đầu tiên của Cử cung cách, cung thứ hai chính là vẽ bản vẽ thiết kế”

“Tuyệt! Con thích cái này nhất. Lúc trước ở trường học của Đức, giáo viên cơ giới và hiệu trưởng thường cùng nhau vẽ bản vẽ, có vẽ máy móc cũng có vẽ xe ngựa, thậm chí có cả vũ khí nữa. Con đã vẽ rất nhiều bản vẽ dựa theo hình dáng của họ, còn dùng giấy can dán lên trên để mô tả”

“Chớ có nóng vội, chúng ta không thể vẽ bừa mà không có căn cứ gì, phải dựa vào đặc trưng của chủ mộ lúc sinh thời”

Đặc trưng của Hoàng đế Quang Tự rốt cuộc là gì vậy?

Tần Bắc Dương nhớ lại giấc mơ vào cái đêm cậu vừa bị giam vào địa cung một năm về trước.

Bảy ngày sau, một chiếc hộp gỗ được gửi đi từ Tử Cấm Thành, dùng ngựa chuyển nhanh đến Tây Lăng.

Chiếc hộp được mở ngay trước mặt Giám sát lăng mộ, đầu tiên là sinh thần bát tự của Hoàng đế Quang Tự, lại thêm một bức họa chân dung, một cuộn tranh ngự bút, một tập thơ ngự chế, một chuỗi tràng hạt gỗ đàn hương Hoàng đế đã dùng, còn một bức ảnh Hoàng đế do người Tây chụp. Tất cả đều cần Tần Hải Quan ký tên đồng ý nhận, hạn trong ba mươi ngày phải trả lại trong cung.

Địa cung chính là phòng thiết kế, Tần Hải Quan nói phải ở trong cảnh u ám, dưới sự gia tăng và duy trì của linh khí trong Giếng vàng long huyết thì mới thiết kế ra được thú trấn mộ hoàn mỹ nhất. Tần Bắc Dương lần đầu tiên nhìn thấy tranh chân dung và ảnh lúc sinh thời của Hoàng đế Quang Tự, giống hệt người đàn ông ở Doanh Đài – Trung Nam Hải (5) cậu đã thấy trong giấc mơ một năm trước. Hoàng đế mặc áo khoác dài, đội mũ thường ngày màu đen, mặt mũi gầy gò, ánh mắt oán hận, không nén nổi tim khê nhói đau.

Doanh Đài, còn gọi là Doanh thái, nghĩa là lâu đài trên hồ, do bốn mặt giáp hồ như hòn đảo giữa biển khơi. Là nơi để vương và hậu phi nghe tấu sớ, ra chiếu và nghỉ hè.

Mở tập thơ Hoàng đế sáng tác, mở đầu là ngự chế văn khi Hoàng đế Quang Tự mười lăm tuổi “Là người đứng trên mọi

người trước tiên phải có tấm lòng yêu dân, sau phải ý nghĩ lo lắng cho dân. Yêu dân phải sâu, lo lắng phải chu toàn. Lo lắng chu toàn, vậy nên dân đói ta đói; dân lạnh ta lạnh. Phàm là việc dân có thể đạt được thì dốc toàn lực giúp dân đạt được; nếu là việc dân không đạt được thì cũng phải tận lực mà thực hiện”

Còn có một bài: “Một chiếc lá rơi xuống giếng vàng, Dao điện cạnh bên vỡ vàng. Cành xác xơ chưa rơi, ánh mặt trời huy hoàng. Nước trong rãnh oán hận vô ích, khúc nghê thường đau xé ruột gan. Chẳng bằng đám cỏ bên bờ sông, vẫn còn uyên ương ở lại”. Nhìn rất quen, Tần Bắc Dương nghĩ kĩ lại, thì ra cũng là nghe thấy trong mơ.

Tranh ngự bút là hoa cúc trên hòn non bộ, có đóng con dấu “Quang Tự ngự bút chi bảo”. Lối vẽ màu tỉ mỉ, đá xanh, cúc chia làm bốn màu vàng, hồng, đỏ, trắng, điểm thêm lá xanh, màu sắc rực rỡ, quả là đẹp mắt, lại không hề lòe loẹt.

Tần Bắc Dương cầm lấy chuỗi tràng hạt gỗ đàn hương, tức khắc thấy giật mình. Lòng bàn tay trào lên một luồng khí nóng, thuận theo kinh lạc của nửa bên phải thấm vào tất cả các lỗ chân lông trên người. Vật mà ngày đêm được Hoàng đế Quang Tự sờ đến cũng lưu lại chí nguyện vĩ đại nửa đời trước và lòng oán hận nửa đời sau của vị quân chủ. Đặt lên mũi ngửi, mùi đàn hương hòa lẫn với mùi của một người đàn ông trước khi mất xộc thẳng vào phổi của cậu bé mười tuổi, tựa hồ hóa thành hình người. Tần Bắc Dương ho dữ dội, giao lại chuỗi tràng hạt cho cha.

“Con đã rõ đặc trưng của Hoàng thượng chưa?”

“Vâng, con đã nhìn thấy ông ấy rồi!” Tần Bắc Dương chỉ vào giếng vàng nơi địa cung, trong bầu ánh sáng u ám đó tung bay bụi trần của một thế giới khác, “Vô cùng rõ ràng! Không chỉ là vẻ ngoài, còn có nội tâm, hơi thở, mừng giận buồn vui, thất tình lục dục. Không, không phải là con nhìn thấy ông ấy mà ông ấy đang ở ngay trên người con”

Cậu bé phát ra tiếng rên rỉ, lăn lộn trên mặt đất như trúng độc thạch tín. Cậu đập chân tứ tung, co giật dữ dội, sùi bọt mép, Tần Hải Quan hoàn toàn không có cách nào lại gần. Đột nhiên, từ trong giếng vàng dâng lên một đám sương mù, Tần Bắc Dương yên tĩnh lại.

Còn chưa kịp lau đi mồ hôi trên trán, Tần Bắc Dương đã lập tức ngồi vào trước án thư, ghé sát đèn dầu, trải bản vẽ ra. Dựa

theo cách vẽ bản vẽ đã học được của môn cơ giới ở trường học của Đức, trước tiên dùng đường thẳng hình học để phác họa ra một hình người mơ hồ.

Trên đầu vẽ hai chiếc sừng sừng song song cong cong, phần thân trên của hình người đứng thẳng, tay trái duỗi thẳng nghiêng lên trên một góc bốn mươi lăm độ, tay phải uốn cong kéo ra sau tai, hiện ra tư thế gương cung bắn tên. Cậu lại vẽ một cây cung khảm sừng sơn khắc, mũi tên dài nhắm thẳng lên trời, đó là cảm hứng cậu có từ lúc nhìn thấy Phi tướng quân Lý Quảng (6) trong sổ vẽ.

Lão Tần vội ôm vai con trai: “Con đang vẽ cái gì vậy?”

“Thú trấn mộ của Hoàng đế Quang Tự!”

Tần Bắc Dương hạ bút xuống, thân thể mềm nhũn vô lực, dường như đã mệt lả.

“Vì sao lại vẽ một người gương cung bắn tên? Trên đầu lại có sừng dê?”

“Cha, cha nghĩ mà xem, đời này Hoàng đế Quang Tự hận nhất là đất nước ngoại quốc nào?”

“Liên quân tám nước... Nghe nói không chỉ có tám nước ngoại quốc, rốt cuộc là nước nào?”

“Ồi chao, chiến tranh Giáp Ngọ, “Hiệp ước Mã Quan”, người Nhật cắt đi tỉnh Đài Loan của Trung Quốc, thật vô cùng nhục nhã! Hoàng đế mà để mất lãnh thổ thì không thể lập bia công đức. Hoàng thượng ắt hẳn mang nỗi oán hận này xuống mồ”

Tần Hải Quan bỗng bừng tỉnh: “Không sai, đây cũng là nỗi oán hận của mẹ con, ông ngoại con chính vì vậy mà chết trận ở đảo Lưu Công. Bắc Dương, tên của con cũng là để tưởng niệm lính thủy Bắc Dương đã bị tiêu diệt”

“Cha xem, thú trấn mộ mà con vẽ đang gương cung bắn mặt trời!”

“Bắn Nhật Bản! (7) Có lý. Hoàng đế Quang Tự hết lòng hết sức với lính thủy Bắc Dương, cũng có ý cười ngạo bắn cung trên biển, con dùng xạ thủ để làm thú trấn mộ cho Hoàng thượng, quả là thích đáng!”

Đúng vậy, Hoàng đế Quang Tự đã từng viết câu đối phúng điếu cho Đặng Thế Xương – người hi sinh vì tổ quốc trong trận hải chiến Giáp Ngọ: “Ngày này người trong thiên hạ đều rơi lệ, có ông cũng đủ để quân uy hải quân ngày càng lớn mạnh”

“Còn vì sao trên đầu xạ thủ lại mọc sừng dê, đó là vì con đã

đọc sinh thần bát tự của Hoàng thượng”

Trên bàn bày bát tự của Hoàng đế Quang Tự mà trong cung đưa tới: Tân Mùi Bính Thân Đinh Hợi Nhâm Dần.

“Hoàng thượng sinh năm Tân Mùi, cầm tinh con dê, ngũ hành thuộc Thổ, mệnh Lộ Bàng Thổ. Vì vậy phải thêm cho ông ấy sừng dê”. Tần Hải Quan nhìn con trai từ trên xuống dưới, vui mừng không kể xiết, “Con à, con quả nhiên là người thợ chế tạo thú trấn mộ bẩm sinh! Nhưng con chưa học Chu Dịch, chớ nên nóng vội. Cha nói trước cho con, bát tự này của Hoàng thượng là Tòng suy cách, chỗ thiếu sót là cung Hợi thuộc hành Thủy có sao Thất Sát, cung Dần thuộc hành Mộc có sao Ấn Tinh đóng ở đó, Thất Sát là Cát thì bị quản chế. Hợi Thủy Thất Sát vừa hay là Ấn Tinh, đại diện cho người mẹ”

“Thái hậu Từ Hy tuy không phải thân mẫu của Hoàng đế Quang Tự, nhưng là dưỡng mẫu, đè nén Hoàng đế Quang Tự cả một đời, vừa hay trùng với số mệnh này”

“Suy một ra ba!” Tần Hải Quan tiếp tục phân tích, “Sinh thần bát tự của Hoàng thượng là điềm báo thân thể yếu ớt nhiều bệnh, tuổi chỉ vón vẹn ba mươi tám. Bát tự không có Thực Thương Tinh, lấy Dần Mộc Ấn Tinh làm thế thân, Dần Mộc là Hung thần lại không bị quản chế, mệnh không con cái. Thân Kim Tài Tinh là Cát, mặc dù chiếm Nguyệt lệnh nhưng bị Mùi Thổ nung, Tài Thần bị quản chế khiến hôn nhân cũng bất hạnh. Nghe nói Hoàng thượng rất không ưa Hoàng hậu, Trần Phi của người lại bị Lão Phật Gia ném xuống giếng hại chết”

“Chính ông ấy cũng bị hạ độc chết”

“Đừng nói bậy!”

“Cha, con chỉ vẽ được thế này thôi, tiếp theo phải dựa vào cha rồi!”

“Được. Con xem này, con chỉ vẽ nửa thân trên, con không biết nửa thân dưới của thú trấn mộ. Tuy là thần thú trấn mộ nhưng cuối cùng vẫn là một con “thú”. Cái gọi là dã thú thì tất phải là động vật bốn chân, dù nửa người trên là hình người. Đương nhiên cũng có ngoại lệ, ví dụ mãnh cầm, trăn lớn v.v, nhưng đó là số rất ít”

“Vậy nên cha còn muốn vẽ thêm bốn chân cho nó sao?”

“Đúng, bốn chân của mãnh thú”

Tần Hải Quan đón lấy bút, vẽ vài nét đơn giản trên bản vẽ, thú trấn mộ hình người xạ thủ có bốn chân mang đôi sừng dê hiện ra sống động như thật.

Tuy nhiên đây mới chỉ là bản nháp, muốn thực sự hoàn thành bản vẽ còn phải tốn rất nhiều thời gian. Hai cha con ở trong địa cung vẽ thâu đêm, thiết kế các chi tiết của thú trấn mộ, ví dụ như tỉ lệ mặt người, kích thước đôi mắt, độ dài của mũi, rốt cuộc là phong cách thời Đường hay thời Minh hay bản triều? Màu sắc cũng rất quan trọng, mỗi một bộ phận đều phải có màu tương ứng, cuối cùng ắt phải là màu sắc rực rỡ. Trong ba mươi ngày, cha con nhà họ Tần cũng hoàn thành bản vẽ đúng hạn. Các đồ vật của Hoàng đế Quang Tự được trả lại trong cung. Tần Bắc Dương không biết rằng tấm ảnh kia đã là tấm ảnh cuối cùng của Hoàng đế Quang Tự còn tồn tại trên đời, những tấm còn lại đều đã bị Thái hậu Từ Hy tiêu hủy để tránh ảnh Hoàng thượng lưu truyền dân gian, hoặc bị người của Đảng Lập Hiến như Khang Hữu Vi lợi dụng. Tần Hải Quan nói thú trấn mộ không thể chạm một cái mà thành, đây là một kỹ thuật cổ xưa và mất rất nhiều thời gian để hoàn thành. Vẽ xong bản vẽ thiết kế, tiếp theo là cung thứ ba: chọn vật liệu.

Chú thích:

- (1) Phát khâu Trung lang tướng, Mô kim hiệu úy: hai đội quân chuyên đào trộm mộ cổ được Tào Tháo lập ra.
- (2) Cữu cung cách: là khung chín ô vuông.
- (3) Bút Thiếp thức là chức quan văn thời nhà Thanh, tương đương chức Thư ký.
- (4) chỉ 4 vị Hoàng đế nổi tiếng của Trung Quốc: Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, Đường Thái Tông, Tống Thái Tổ.
- (5) Doanh Đài – Trung Nam Hải: Trung Nam Hải nằm ở phía tây Tử Cấm Thành Bắc Kinh, bên trong Hoàng Thành. Trong khuôn viên của Trung Nam Hải có 3 hồ Trung Hải, Nam Hải và Bắc Hải. Hiện đây là nơi nhiều lãnh đạo tối cao của Trung Quốc sống và làm việc.
- (6) Lý Quảng: là một võ tướng dưới thời nhà Hán, nổi tiếng với biệt tài cưỡi ngựa bắn cung.
- (7) Bắn mặt trời tiếng Hán là “xạ nhật”, “nhật” ở đây cũng có thể hiểu là “Nhật Bản” – đất nước mặt trời mọc.

Chương 15. Thần thú trấn mộ

Năm Tuyên Thống thứ hai, đầu thu. Phía sau hàng vạn gốc tùng bách trên núi Vĩnh Ninh ở Tây Lăng, tầng tầng lớp lớp sắc màu của dãy núi Thái Hành cũng dần thay đổi. Cảnh thu khắp núi, vui tai vui mắt. Việc chế tạo thú trấn mộ của Hoàng đế Quang Tự đã đến khâu thứ ba. Được Giám sát lăng mộ đặc biệt phê chuẩn, Tàn Hải Quan đưa con trai độc nhất cùng lên núi, tìm nguyên liệu quan trọng nhất.

Trên núi có sói, có lẽ còn có giặc cướp. Hai cha con đều mang súng săn trên lưng, giắt dao vào thắt lưng, cổ giày cắm dao găm. Tàn Hải Quan trước tiên dạy con trai cách sử dụng những vũ khí này, súng săn là loại súng bắn chim không nòng xoắn lắp phía trước, đã sớm không còn dùng trong đánh trận, nhưng để hù dọa gấu ngựa còn tạm được.

Ngày đầu lên núi, Tàn Bắc Dương đã tự tay dùng súng săn bắn chết một con thỏ. Họ đốt lửa trong núi, nướng thỏ lên ăn, tuy không có gia vị cũng như muối ăn nhưng từ sau khi đến Tây Lăng, đây là bữa họ ăn ngẫu nhiên nhất.

Tàn Hải Quan nói với con trai, chọn đá tuyệt nhiên không thể lười biếng, chỉ hơi lơ là một chút là tai nạn chết người như chơi. Đá đẹp mắt chưa chắc đã tốt, phải nhìn độ cứng và đường vân, điều này hoàn toàn dựa vào kinh nghiệm, có rất nhiều người làm cả đời cũng chưa thực sự nhập môn. Hơn nữa về kích thước đá, trạng thái nguyên thủy thường nặng hàng nghìn hàng vạn cân, bắt buộc phải chia đôi, rồi lại chia tư, cứ như thế mà gia công thô, nếu không thì không thể vận chuyển. Lão chỉ vào đá trên đường, nói rõ đặc tính và công dụng của mỗi loại. Núi Thái Hành sản xuất ra nhiều loại đá thượng đẳng, chính Phòng Sơn Hán Bạch Ngọc ngự dụng của Hoàng gia Minh Thanh cũng đến từ dư mạch của núi này.

Đoạn đường này gập ghềnh hiểm trở, leo lên vách đá cheo leo giữa sườn núi nhìn xuống, mấy tòa bảo đỉnh của Hoàng đế biến thành mấy điểm nhỏ xíu. Tàn Bắc Dương nghĩ đến sự uy phong của những vị quân vương này lúc sinh thời – con thịnh

nộ của thiên tử, hàng triệu thi thể ngã xuống, máu chảy nghìn dặm. Nhưng so với trời đất bao la bất diệt thì cũng chỉ là chiếc lá mọc vào mùa xuân, rơi khi thu về.

Tìm kiếm bảy ngày trong núi sâu, vòng qua một triền núi, tiến vào hẻm núi sâu, ở đây có một khe suối ngầm chảy xiết. Tần Bắc Dương cởi quần áo, nhảy xuống tắm, nước suối lạnh thấu xương. Cậu ở trong lăng mộ địa cung lâu nên không sợ lạnh giá, ngược lại càng cảm thấy sảng khoái.

Tắm xong đi lên, cậu bé mười tuổi cởi trần, nằm trên một tảng đá lớn phơi nắng, chợt thấy phần tim phía sau lưng phát hoảng, có một luồng nhiệt từ dưới đất bốc thẳng lên, giống như giếng vàng trong địa cung vậy.

Tần Hải Quan kéo con trai từ trên tảng đá xuống, quan sát địa thế nơi này, chỉ thấy một triền núi quanh co gấp khúc đến đây, chạy thẳng vào phía dưới tảng đá lớn, bèn vỗ hai tay: “Đây không phải long mạch sao?”

“Vật liệu thú trần mộ mà chúng ta tìm kiếm chính là ở đây sao?”

“Phàm là lăng mộ đế vương, bên trái nhất định có long mạch. Phàm có long mạch, đa phần sẽ có linh thạch”. Lão Tần áp phần tim phía sau lưng xuống tảng đá, đột nhiên cảm thấy tim đập nhanh, khí huyết mạch đập khác thường, “Linh thạch có thể hấp thu khí của đất trời để tích trữ trong đá, vừa có thể tỏa ra trong điều kiện nhất định, hiện giờ chúng ta đang cảm nhận được sức mạnh của linh thạch đấy. Đối với việc chọn đá mà nói, linh thạch cũng tương đương như tim trong cơ thể người”

“Trái tim của thú trần mộ?”

Tần Hải Quan chẳng nói đúng sai, lão gõ dưới tảng đá một hồi, phát hiện một khe đá tự nhiên. Hai cha con dùng công cụ đào cả nửa ngày, mở ra một lối chỉ đủ một người ra vào. Một trận khí hôi thối phả thẳng vào mặt. Lão Tần bảo con trai canh ở bên ngoài, lão co thân thể to lớn lại, chui vào khe đất một cách khó khăn.

Một lúc lâu sau, thấy cha không có động tĩnh gì, Tần Bắc Dương nóng lòng chờ đợi. Cậu xem xét thật kĩ cái gọi là “long mạch”, không hề cảm thấy có chỗ nào đặc biệt.

“Cha! Cha!”

Thấy trời sắp tối, Tần Bắc Dương đem hai khẩu súng săn, loan đao và các loại công cụ nhét vào trong khe đá trước, sau đó chui tuột vào như một con lươn.

Đây là một sơn động. Đốt đuốc lên, cậu không quên vác vũ khí và công cụ trên lưng, dè dặt bước vào bên trong. Luồng khí nóng mãnh liệt kia âm thầm rót vào cơ thể khiến người ta nóng nảy bất an. Phía trước càng lúc càng hẹp, trên mặt đất có rất nhiều đá vụn, hẳn là dấu vết của cha đi ngang qua. Phía cuối có một cái hố đất sâu, cậu thấy cha đang quỳ trên đất mà dập đầu. Mà ở góc vách đá có một bộ xương đã không còn hoàn chỉnh.

Tần Hải Quan kinh ngạc quay đầu lại: “Bắc Dương, sao con lại vào đây?”

“Đây là ai ạ?”

“Con nhìn chữ khắc trên vách đá đi”

Tần Bắc Dương dùng đuốc chiếu sáng để đọc, bên trên khắc mấy dòng chữ nhỏ, cậu đọc từng chữ lên:

Ta phụng chỉ xây lăng, chế tạo Thú trấn mộ, tìm linh thạch đến đây, bị vây khốn ở huyết này, sức cùng lực kiệt không thể thoát ra, đành chờ chết vậy. Hậu thế nếu có gặp thì có thể lấy linh thạch, chôn cất ta tại nơi đây. Vạn Lịch năm thứ mười lăm tháng ba ngày mười, Tướng tác thiếu phủ (1) Tần Thác Sơn “Vị Tần Thác Sơn này chẳng lẽ là tổ tiên của những người thợ họ nhà Tần chúng ta sao?”

“Đúng vậy”. Tần Hải Quan lôi con trai cùng quỳ xuống, “Ta đã nhìn thấy tên húy của vị tổ tiên này trong gia phả, bên trong ghi lại rằng có Thác Sơn công vì tìm kiếm linh thạch của Thú trấn mộ để xây định lăng cho Hoàng đế Vạn Lịch đòi nhà Minh mà mất tích trong núi Thái Hành, đành để con trai trưởng thay mặt hoàn thành sự nghiệp của cha. Bắc Dương, con chính là hậu duệ trực hệ đời thứ mười của ngài ấy, mau dập đầu!”

Tần Bắc Dương mơ hồ dập đầu ba cái: “Hơn ba trăm năm trước, tổ tiên Tần Thác Sơn của chúng ta lên núi để tìm linh thạch, không may bị kẹt trong sơn động này, trước khi mất đã khắc lại hàng chữ này. Vậy Tướng tác thiếu phủ cuối cùng là gì vậy ạ?”

“Đó là nha môn quản lý việc xây lăng mộ, cả mấy đời gia tộc chúng ta đều làm lao dịch trong nha môn này, đến bản triều thì cùng sáp nhập vào phủ Nội vụ.

“Cha, giờ điều con quan tâm là linh thạch ở đâu?”

“Con nhìn đây!”

Tần Hải Quan dịch chuyển xương sọ của tổ tiên, lộ ra một tảng

đá ẩn phân nửa dưới đất. Tầng đá này rất quái dị, toàn thân nâu đen tựa như một khối nhựa đường lớn, bên trên phủ đầy những vết không theo một quy tắc nào cả, phát ra ánh âm đạm của á kim. Phần lộ ra trên mặt đất có mặt vỡ hình vỏ sò, kết thành rất nhiều hình quả nho tinh tế và dày đặc. Tàn Bắc Dương dùng dụng cụ gỗ nhẹ, phát hiện độ cứng rất cao, đa phần đều có thành phần kim loại. Bỗng nhiên cậu thấy cổ tay tê dại, dường như có hàng vạn tia sáng mạnh xuyên qua, liên tiếp lùi về sau mấy bước.

“Cha, linh thạch này tuy linh đấy nhưng chúng ta thể xác phàm tục, e rằng khó đến gần được!”

“Tổ tiên Thác Sơn công của chúng ta vì tìm kiếm tầng đá này mà hóa thành bộ xương khô, đến đời ta lẽ nào có thể tham sống sợ chết?”

Lão Tàn dùng sức đập ra một miếng linh thạch nhỏ, cân nặng ước chừng hai cân rưỡi, cẩn thận dùng khăn bọc lại.

“Chỉ cần một viên nhỏ vậy thôi sao?”

“Ừ, uy lực của linh thạch rất mạnh, cân rưỡi, hai cân rưỡi đủ dùng rồi. Nếu khai thác cả tầng đá xuống núi chỉ e được nửa đường là chúng ta mất mạng. Bắc Dương, con đã biết vị trí của linh thạch, sau này nếu muốn tạo ra Thú trấn mộ mới thì có thể đến đây khai thác. Hãy ghi nhớ kĩ, đừng tham lam để tránh rước họa vào thân”

Hai cha con chuyển mấy chục tảng đá tới, đắp một ngôi mộ nhỏ cho hài cốt của tổ tiên, quỳ lạy thêm lần nữa rồi cáo từ.

Tàn Hải Quan không để con trai đến gần linh thạch, bảo cậu đi trước còn mình thì theo sau, cẩn thận nâng viên đá. Bò ra khỏi khe đá, trời đã tối hẳn. Hai người không dám mò mẫm xuống núi trong đêm, bèn đốt lửa cạnh khe suối, thay phiên nhau cầm súng săn canh gác qua cả một đêm.

Hôm sau, quay trở lại công trường Tây Lăng, Tàn Hải Quan đem linh thạch vào địa cung.

Đây mới chỉ là bước chọn vật liệu đầu tiên. Thú trấn mộ do gia tộc nhà họ Tàn chế tạo ra gồm ba phần tạo thành: Một là linh thạch trung tâm; hai là đá khác, như Hán bạch ngọc, đá ngũ sắc và đá hoa cương thường thấy nhất, đặc biệt cần một tảng đá nam châm tự nhiên thượng đẳng; ba là vật liệu kim loại, thường là đồng xanh, một số ít còn dùng đến thép bách luyện thượng thừa, Oa đao Nhật Bản thường được rèn từ vật liệu này.

Giám sát lắng mộ sai người vận chuyển đá vào địa cung. Các cơ quan bằng đồng xanh thì đúc trực tiếp ngay trên mặt đất trong lắng mộ căn cứ theo bản vẽ thiết kế. Thú trấn mộ phải ở dưới lòng đất bảo vệ chủ mộ hàng vạn năm, nguyên vật liệu đều phải là vật không bị hao mòn, đồ đồng xanh tuy có nặng nề, nhưng đồ sắt chôn vùi dưới đất sẽ bị gỉ và hỏng, duy chỉ có đồng xanh qua ba nghìn năm vẫn nguyên vẹn, chỉ là sau khi khai quật trên bề mặt sẽ có một lớp gỉ đồng màu xanh.

Tần Bắc Dương thắc mắc: “Cha, tổ nghiệp của nhà chúng ta không phải thợ đá sao, vì sao đúc đồng xanh cũng tài giỏi như vậy?”

“Đúc đồng xanh là một kỹ thuật không thể thiếu của nhà họ Tần chúng ta. Đồng xanh là hợp kim của đồng đỏ và thiếc, bắt nguồn từ thời Trung Quốc xa xưa, chẳng qua sau này khi đồ sắt trở nên thông dụng, đồng xanh càng ngày càng ít đi do đắt tiền mà lại nặng nề công kênh, nhưng chưa bao giờ dứt hẳn”

Dưới sự chỉ huy của Tần Hải Quan, xưởng đúc xây dựng xong, dùng hơn trăm công nhân, đắp một lò đất, chất đồng rất nhiều đồng, thiếc và củi. Từ thời Thương Chu đến nay, đúc các bộ phận bằng đồng xanh có hai phương pháp, một là đúc khối, hai là đúc khuôn sáp. Phương pháp đầu đơn giản và hay gặp hơn, nhưng muốn đúc đồ vật và hoa văn trang trí phức tạp thì hiển nhiên phương pháp đúc khuôn sáp tốt hơn. Rất nhiều đỉnh lớn, vò rượu, ắn tử, chuông nhạc, kể cả tượng phật đời sau cũng đều áp dụng phương pháp đúc khuôn sáp để đúc.

Dựa theo bản vẽ thiết kế thú trấn mộ của Hoàng đế Quang Tự, trước tiên, Tần Hải Quan dùng sáp ong điêu khắc ra hai cánh tay xạ thủ, bắp tay, cẳng tay, cùi chỏ, toàn bộ tách ra để chế tạo. Tiếp theo là bốn chân thú, cũng chia ra làm mấy khúc tương tự: đùi, bắp chân, khớp đầu gối, móng vuốt, thân mình. Còn có các bộ phận khác của cơ thể, cuối cùng là phần đầu xạ thủ.

Bởi dùng sáp nên toàn bộ quá trình điêu khắc không mất quá nhiều thời gian, Tần Bắc Dương tham gia vào toàn bộ quá trình, một tháng là hoàn công. Có những bộ phận vô cùng tinh tế, ví dụ như chân, tay cầm dạng quắn, hoa văn chạm rồng ba chiều lập thể vv

Bước thứ hai, bôi lớp đất sét dày lên bề mặt sáp ong, mấy ngày sau phơi khô cho vào lò dùng lửa nung. Sáp ong gặp nhiệt thì tan chảy thành chất lỏng chảy ra, còn lại lớp vỏ ngoài bằng đất

sét đã nung cứng. Bước thứ ba, đem dung dịch đồng xanh đã nấu chảy đổ đầy phía trong lớp vỏ ngoài đất sét, đợi đến khi đồng xanh đông đặc và nguội đi, chỉ cần gõ vỡ vỏ ngoài bằng đất sét là lấy ra được cơ quan đồng xanh giống hệt mô hình. Các bước trên đều chia thành nhiều nhóm để đúc, giống như thân thể tay chân đứt đoạn bị chia làm tám khúc vậy. Trừ cha con nhà họ Tần, bao gồm cả Giám sát lăng mộ bên trong, thì không ai nhìn thấu được bộ dạng thực sự của thú trấn mộ. Nhìn cơ quan bằng đồng xanh tự tay mình thiết kế chế tạo tỏa sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời, Tần Bắc Dương hưng phấn khác thường.

Tất cả nguyên vật liệu được vận chuyển xuống lòng đất, tiếp theo là cung thứ tư: Ghép hình.

Phần này là tỉ mỉ phức tạp nhất, hai cha con đốt đuốc, chiếu sáng địa cung như ban ngày. Họ lắp các bộ phận đồng xanh lại thành hình. Vị trí trái tim nhét viên linh thạch thần bí kia vào, bên ngoài có đồng xanh thêm đá phiến bảo vệ, giống như hộ tâm kính trên áo giáp thời xưa. Viên đá nam châm tự nhiên thì phải đặt trên đầu, nó sẽ chỉ dẫn phương hướng cho thú trấn mộ.

Dựng xong tim và xương cốt, máu thịt, còn thiếu dây thần kinh và dây chằng. Từ cuối thu cho đến mùa đông giá lạnh, Tần Hải Quan từng bước, từng bước dạy con trai, ở các điểm quan trọng lắp đặt truyền lực, đã dùng hàng trăm bánh răng, lò xo, tấm trượt, ốc vít, đinh tán...

Khi còn theo học ở trường học của Đức, Tần Bắc Dương đã học qua nguyên lý máy móc đơn giản, lần này xem thế là đủ: “Thì ra cơ quan âm khí ở mộ cổ trong truyền thuyết chính là cái này! Tổ tiên nhà chúng ta thật quá tài giỏi!”

“Bánh răng chỉ là một vài kỹ xảo nhỏ, quan trọng nhất là bánh răng dây tóc này, thông qua việc lên dây cốt để cung cấp động lực”

Tần Hải Quan lắp đặt một công tắc sau lưng Thú trấn mộ, có thể lên dây cốt cho chiếc máy này.

“Giống hệt nguyên tắc của đồng hồ Thụy Sĩ, thật tinh xảo!”

Tần Bắc Dương lại nghĩ lại, “Cha, đồng hồ Thụy Sĩ cần phải có người lên dây cốt, trong mộ cổ này lẽ nào bảo linh hồn chủ mộ lên dây cốt sao?”

“Gần với nguyên lý của chiếc máy Thú trấn mộ nhất chính là đồng hồ lớn mà người Tây tiến cống, không những chạy chính

xác mà còn có thể tự động diễn dịch non sông tươi đẹp, hoa cỏ, chim chóc, cá, côn trùng của châu Âu, quả là tinh xảo nhưng vô dụng. Các Hoàng đế như Khang Hi, Càn Long đều đam mê đồng hồ, trong Tử Cấm Thành cũng giấu vô số báu vật đến từ Thụy Sĩ. Vì có kĩ năng sở trường chế tạo thú trần mộ nên cha cũng thường bị phái tới sửa đồng hồ và hộp nhạc” “Đồng hồ Tây dương mỗi lần lên dây cót có thể chạy mấy tháng. Nhưng đám trộm mộ thì không thể ngày nào cũng xâm nhập địa cung. Con hiểu rồi”

Lão Tần rất hài lòng với phản ứng của con trai: “Cho nên, thú trần mộ phần lớn đều trong trạng thái ngủ đông, không cần hao phí chút động lực nào. Chỉ cần trước khi đóng kín địa cung chúng ta lên dây cót lần cuối, dự trữ động năng bên trong cơ thể thú trần mộ là có thể duy trì nghìn năm. Nếu có ngoại lực xâm phạm sẽ kích động công tắc. Trong chốc lát, thú trần mộ có thể tiêu diệt tà ma, rồi lại hồi phục trạng thái ngủ đông, cứ vòng đi vòng lại như vậy. Lực tiêu hao thực sự không nằm ở độ dài năm tháng mà ở trọng lượng của nó. Trọng lượng càng nặng thì tiêu hao tự nhiên càng lớn, thử thách với người thợ càng khó khăn”

“Đúng thế, kim giây trong đồng hồ có nặng bao nhiêu đâu, thú trần mộ này của chúng ta vừa là đồng xanh vừa là đá, chút động lực mà dây cót cung cấp có đủ không?”

“Còn thiếu nhiều, vì vậy mới cần trái tim của thú trần mộ, cũng chính là linh thạch, dùng để dự trữ và phóng đại sức mạnh này”

Tần Hải Quan dứt lời, dùng sức quay công tắc dây cót sau lưng thú trần mộ.

Bên trong thú trần mộ của Hoàng đế Quang Tự phát ra âm thanh ken két. Tần Bắc Dương áp tai vào sau lưng thú trần mộ, nghe thấy rõ mồn một tiếng bánh răng chuyển động, lại giống tiếng tim đập và tiếng máu chảy, tiếng tí tách bùng lên ngọn lửa, lại càng giống vận động piston của tàu hỏa hơi nước.

Thú trần mộ đã cử động rồi...

Thú trần mộ của Hoàng đế Quang Tự đã bước vào khâu chế tạo thứ năm: Trồng hồn.

Cha con Tần Hải Quan đợi chờ hơn nửa năm mới chờ được một chiếc hộp gỗ lớn từ Tử Cấm Thành đưa tới, bên trong đựng một chuỗi tràng hạt gỗ đàn hương. Đây là vật thường dùng mà Hoàng đế Quang Tự yêu thích nhất, nghe nói Hoàng

để Quang Tự khi băng hà vẫn còn nắm nó trong lòng bàn tay. Còn có tóc và móng tay được cắt xuống khi Hoàng đế còn sống, nghe nói những thứ này đều chứa linh hồn chủ nhân, không thể tùy tiện vứt bỏ.

Cái gọi là “trồng hồn” chính là gieo trồng hồn phách của chủ mộ vào trong cơ thể thú trấn mộ, để đảm bảo thú trấn mộ trung thành với chủ mộ thiên thu vạn đại.

Tần Hải Quan tự tay bung chuỗi tràng hạt, tóc, móng tay, dùng tơ lụa bọc lấy rồi nhét vào “trái tim” của thú trấn mộ, cũng chính là phía dưới linh thạch. Bước này buộc phải làm từng bước tuần tự, tuyệt đối không thể đảo lộn lung tung.

Cung thứ sáu của thú trấn mộ: Chạm tro, đánh bóng.

Bước này tưởng như nhẹ nhàng, kì thực lại nguy hiểm nhất.

Bởi sau khi “trồng hồn”, thú trấn mộ không còn là cơ quan bằng đồng xanh và đá nữa, nó đã có thứ tương tự như hồn phách trong cơ thể sống. Không thể dùng kiến thức mà Tần Bắc Dương học được trong trường để giải thích.

Tóm lại, thú trấn mộ có hồn phách là có thể khởi động máy móc bất cứ lúc nào, một khi mất kiểm soát thì hậu quả vô cùng nghiêm trọng.

Sau khi hạ táng, dưới lòng đất tuyệt đối yên tĩnh, dù có động đất cũng không dễ khởi động, nhưng người thợ gõ đập trên người thú trấn mộ lại hoàn toàn khác, bắt buộc phải cẩn thận từng li từng tí giống như bác sĩ làm phẫu thuật ngoại khoa vậy.

Có một ngày, Tần Bắc Dương điều khắc đôi mắt của xạ thủ thú trấn mộ, đột nhiên hai con mắt của thú trấn mộ đồng thời mở ra, “trái tim” phát ra tiếng chuyển động và sôi sùng sục.

Cậu sợ đến mức chân tay luống cuống, vẫn là cha xông tới dùng hai tay bịt lấy ngực của thú trấn mộ, đọc lẩm bầm mới khiến nó từ từ yên tĩnh lại. Cứ như vậy, hai cha con rón rén làm một tháng mới hoàn thành cung thứ sáu.

Đến đây, thú trấn mộ đã hoàn toàn thành hình. Đồng xanh mới tinh tỏa ra ánh vàng, kích thước gần to bằng người thật. Thân dưới là dã thú bốn chân, có phần đuôi nhỏ dài. Thân trên là hình người, có gương mặt võ sĩ trẻ tuổi, ngụ ý Hoàng đế Quang Tự mất lúc còn trẻ. Mái tóc xõa màu đỏ như yêu ma, răng nanh nhô ra, một cặp sừng sơn dương cong cong – tướng mạo hung ác là điều kiện cần thiết của thú trấn mộ.

Thú trấn mộ nắm một cây cung khảm sừng Mông Cổ, là vũ khí bắn mạnh nhất vào thời trung cổ, dụng cụ Thành Cát Tư

Hắn giương lên bắn hạ chim điêu. Cây cung này đã qua gia công đặc biệt của phủ Nội vụ, phủ một lớp mỡ cá voi, có thể bảo tồn dưới lòng đất nghìn năm không mục nát, dây cung cũng làm từ dây thép. Sau lưng gắn thêm bốn mươi mũi tên bắn điêu lớn, dùng lông vũ chim điêu vàng để bảo đảm quỹ đạo mũi tên ổn định.

Cung thứ bảy chính là điều khiển thú trần mộ.

Chú thích:

(1) Tướng tác thiếu phủ là chức quan chuyên trông coi việc xây dựng cung thất.

Chương 16. Tang lễ của Đế quốc

Cung thứ bảy chính là điều khiển thú trần mộ. Về cơ bản, đây có thể coi là quá trình thuần hóa thú, cũng vô cùng nguy hiểm, chỉ cần có chút lơ là, thú trần mộ sẽ cắn ngược lại. Từ xưa đến nay, rất nhiều người thợ học nghề không tình đều chết trong tay thú trần mộ do mình chế tạo ra.

Quá trình này phải học dùng “khí”, lão Tần nói: “Khí là vật chất vô cùng tinh vi, vận chuyển không ngừng trong cơ thể con người. Khí duy trì mạng sống con người, khí ngừng thì người chết. Khí lại không chỉ ở trong cơ thể người, khí lên xuống tụ tán đều nằm trong sự phát triển biến hóa của vũ trụ vạn vật. Mà khí mãnh liệt nhất trên trái đất này chính là khí của giếng vàng trong long huyết này”

Sâu thẳm trong địa cung Hoàng lăng, Tần Bắc Dương theo cha luyện khí, trước tiên bắt đầu dồn khí xuống Đan điền. Cậu bị giam cầm dưới lòng đất vừa tròn một năm, ngày đêm ngủ gần giếng vàng, trong cơ thể sớm đã rót đầy “địa khí”. Khí trong người cả đời vận động không ngừng, có người sẽ dần thụt lùi, có người thì sẽ ngày càng tiến bộ, đến mức nhìn quanh thấy núi non đều nhỏ bé. Khí mà Tần Bắc Dương hiểu còn bao gồm cả ý niệm của con người, mặc dù gần với huyền học nhưng cũng là thứ mà người phương Tây đang nghiên cứu. Ý niệm của người yếu thì khí sẽ yếu, tác dụng lên người khác hoặc thú trần mộ cũng sẽ suy yếu; ý niệm của người mạnh mẽ thì khí sẽ dồi dào, đối phương cũng sẽ khiếp sợ người.

Điều khiển thú trần mộ, một là khí, hai là âm thanh.

Thú trần mộ cũng có thính giác, nhưng phải dùng lời nói nó có thể hiểu được để biểu đạt. Ngôn ngữ mà mỗi thú trần mộ có thể tiếp nhận cũng khác nhau, bởi hồn của thú trần mộ và chủ mộ liên quan đến nhau, mỗi một chủ mộ lại ở một thời đại khác nhau, ngôn ngữ địa phương cũng khác biệt. Ví dụ tiếng phổ thông của các triều đại, thời nhà Thanh là âm Bắc Kinh, thời nhà Minh là âm Nam Kinh, thời nhà Nguyên lại là tiếng Mông Cổ, thời nhà Tống là âm Khai Phong, thời nhà Đường

trở lên là âm Lạc Dương, ngược dòng về thời Tần Hán lại thay đổi nữa. Ghi chép của Khổng Tử “Quan quan cuu cuu, tại hà chi châu” lại càng khác xa với phát âm tiếng Hán ngày nay. Cuối cùng, thú trấn mộ của Hoàng đế Quang Tự đã trở nên nghe lời. Chỉ cần Tần Hải Quan trừng mắt, hoặc cao giọng hét lên, nó sẽ ngoan ngoãn trở về vị trí cũ, thu bốn chân lại giống như gia súc vậy.

Sau cung thứ bảy, chỉ cần Tần Bắc Dương lại gần thú trấn mộ sẽ liền cảm thấy cơ thể khác thường, không thèm ăn, khó ngủ cả đêm, thậm chí còn muốn nôn mửa.

“Bắc Dương, con nên ít tiếp xúc với thú trấn mộ này thôi”.

Bước ra khỏi địa cung, Tần Hải Quan thừa nhận dưới bầu trời sao tại Hoàng lăng, “Nói cho con một bí mật, người của gia tộc nhà họ Tần chế tạo thú trấn mộ đều đoản mệnh. Cho dù không bỏ mạng bất ngờ, tuổi thọ cũng không quá bốn mươi tuổi, sống đến trên năm mươi tuổi như ta, theo như gia phả ghi lại đã là của hiếm như lông phượng sừng lân, càng không có người sống đến sáu mươi tuổi”

“Đây là cái giá của việc chúng ta đánh cắp linh thạch, tiết lộ thiên cơ, thâm nhập giếng vàng long huyết sao?”

“Đợi sau khi cha chết đi, con phải chăm sóc tốt bản thân, nhưng cũng đừng buông thả tay nghề thợ thủ công, càng phải tiếp tục bảo tồn truyền thống chế tạo thú trấn mộ, cho đến đời con cháu của con”

Tần Bắc Dương nhìn bảo thành (1) của lăng mộ Hoàng đế Quang Tự mà nói: “Nếu sau này không có Hoàng đế nữa thì sao?”

“Trung Quốc tuyệt đối không thể không có Hoàng đế! Cho dù không có Hoàng đế đội mũ miện bên trong Tử Cấm Thành cũng tất sẽ có Hoàng đế không đội mũ miện bên ngoài Tử Cấm Thành!”

Ngày thứ hai, Sùng lăng của Hoàng đế Quang Tự bỗng đình công. Sau đó mấy tháng, cha con nhà họ Tần lại nhàn rỗi không có việc gì làm, nhưng theo quy củ tổ tiên, thú trấn mộ chưa được nghiệm thu, thợ thủ công tuyệt đối không được rời đi để tránh công sức đổ ra sông ra biển.

Nếu gia tộc họ Tần mất đi truyền nhân thì từ đây đoạn tuyệt hương hỏa tông tự, e rằng chế độ Hoàng đế hai nghìn năm cũng sẽ lay động – đây là bí mật Tần Hải Quan nói với con trai, hơn nữa vĩnh viễn không được nói ra ngoài.

Tây lăng cách kinh thành hai trăm dặm, còn chưa cảm nhận được cơn cuồng phong trước khi mưa gió kéo đến – Hoàng đế của Trung Quốc thực sự sắp không còn nữa rồi.

Đây là năm Tuyên Thống thứ ba, năm Tân Hợi, ngày 10 tháng 10 năm 1911 dương lịch. Hai nghìn dặm ngoài kia, vàng gieo bên Hán ngàn cây hứng, xanh ngát châu Anh lớp cỏ dày. (2) Dưới lầu Hoàng Hạc, hai núi Quy Xà (3), Vũ Xương khởi nghĩa lần đầu. Trong chớp mắt, ngọn lửa cách mạng đã thiêu đốt toàn Trung Quốc, các tỉnh sôi nổi tuyên bố độc lập.

Ngày 12 tháng 2 năm 1912, Long Dụ Thái hậu (chồng của bà vẫn còn nằm trong quan tài ở hành cung Tây Lăng đợi hạ táng) đem theo Hoàng đế Phổ Nghi sáu tuổi, công bố chiếu thư thoái vị ở điện Dưỡng Tâm – cách đêm đầu tiên Tần Bắc Dương ở lăng Hoàng đế Quang Tự, cách thời điểm bắt gặp lời tiên đoán của lão thái giám dưới mật thất dưới đất chưa đầy ba năm.

Trung Hoa dân quốc ban bố “Điều lệ ưu đãi Hoàng thất nhà Thanh”, điều thứ năm quy định “Công trình Đức tông Sùng lăng chưa hoàn thành, vẫn xây dựng xong xuôi như quy định, lễ Phụng An vẫn như cơ chế cũ, tất cả kinh phí thực tế đều do Trung Hoa Dân Quốc chi”.

Đức Tông này chính là Hoàng đế Quang Tự, Viên Thế Khải phái người đưa kinh phí đến, công trình Sùng lăng lại được tiếp tục.

Cung thứ tám của “Chế thú cử cung”: Nghiệm thu – chia làm ba phần, một là độ kiên cố, hai là điều khiển, ba là ăn thịt người.

Trước tiên nói đến phần một, rất đơn giản, dùng các loại binh khí lạnh như đao thương kiếm kích tấn công bề mặt thiết giáp của Thú trấn mộ. Tần Hải Quan kiểm soát Thú trấn mộ rất tốt, đồng xanh và đá phiến đều không có bất kì tổn hại nào. Giám sát lăng mộ thềm than trong lòng, nếu đem người này kéo đi cùng người đảng Cách mạng ra chiến trường, đại Thanh chưa chắc sẽ mất, chí ít sẽ không đổ nát thảm hại trong chốc lát như vậy.

Tiếp theo là điều khiển, Tần Hải Quan mở công tác của thú trấn mộ, bốn chân quái thú chuyển động, khí thế như mãnh hổ xuống núi, đất rung núi chuyển, khiến Giám sát lăng mộ sợ đến mức mặt mũi xám ngoét. Khi thú trấn mộ bước đến trước mặt Giám sát, Tần Hải Quan lớn tiếng quát nó dừng lại, tựa như người thuần hóa thú trong đoàn xiếc thú, khiến thú trấn

mộ ngoan ngoãn lui về phía sau. Sau đó, thú trấn mộ giống như con rôi gỗ, đi theo hàng ngũ trước sau trái phải theo khẩu lệnh của Tần Hải Quan, như buổi thao luyện tân binh kiểu châu Âu, không ngờ bộ dạng lại khá đáng yêu.

Cuối cùng là “ăn thịt người”, nghe nói thời Hán Đường, mỗi khi nghiệm thu thú trấn mộ của đế vương đều phải ném một tú tù vào, nếu bị thú trấn mộ giết một cách mau chóng thì chứng tỏ thú trấn mộ thực sự có khả năng làm khiếp vía đám trộm mộ. Bây giờ người ta dùng mãnh thú thay cho người sống, các binh lính đẩy một cái lồng gỗ vào, bên trong nhốt một con hổ lớn mắt xéch trán trắng. Mọi người lùi về sau dùng hàng rào cản ngựa cách ly, mở lồng thả hổ ra. Thế nhưng, mãnh hổ vừa gầm lên một tiếng, còn chưa tới gần, thú trấn mộ đã bắn ra một mũi Điều linh tiễn. Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng chấn động khi dây cung được buông ra, lực kéo này phải trên ba trăm năm mươi cân, đạt đến cực hạn của võ tướng cổ đại dũng mãnh nhất, mũi tên sắc bén đâm thẳng vào mắt trái của mãnh hổ. Con mãnh thú đáng thương rú lên một tiếng kỳ quái, vẫn còn muốn nhào tới, thú trấn mộ bắn tiếp mũi tên thứ hai, một mũi xuyên tim, máu tóe ra xa đến năm bước.

Giám sát lăng mộ vỗ tay khen ngợi, sai người khiêng con hổ ra ngoài, tối hôm đó ban thưởng cho mọi người ăn thịt hổ.

Đương nhiên, dương vật hổ phải để lại để hấn ngâm rượu, nghe nói có công hiệu tráng dương kì diệu.

Còn lại cung thứ chín: Điểm mắt

Kì thực, đây là nghi thức khởi động đặt tên của thú trấn mộ, giống như thành ngữ “Về rông điểm mắt”.

Được phủ Nội vụ phê chuẩn, thú trấn mộ của Hoàng đế Quang Tự được đặt tên là “Đại Nghệ” – thần xạ thủ thời Đế Nghiêu, chồng của Hằng Nga, là Hậu Nghệ đã bắn hạ chín mặt trời. Là thợ chế tạo, Tần Hải Quan đích thân điểm mắt cho “Đại Nghệ”, bút lông chấm vào phẩm màu đỏ thắm, tô lên con ngươi của thú trấn mộ.

Cuối cùng là dự trữ động lực cho thú trấn mộ. Cha con nhà họ Tần cùng ra trận, hai người luân phiên xoay chuyển dây cót, quay liên tục không ngừng nghỉ bảy ngày bảy đêm, động năng này qua sự cường hóa của “trái tim” linh thạch, cộng thêm sức mạnh giếng vàng bên trong địa cung đủ để thú trấn mộ chạy hàng trăm dặm, hơn nghìn năm vẫn không khô kiệt.

Đến đây, đại công cáo thành.

Dân quốc năm thứ hai, tháng 11 năm 1913 Công nguyên,
Hoàng đế Quang Tự được đặt bốn năm lẻ tám tháng tại hành
cung Lương Các Trang Tây Lăng cuối cùng đã được hạ táng
vào địa cung Sùng lăng. Long Dụ Thái hậu vừa mất vào tháng
hai cùng năm này cũng coi như vừa kịp chuyển, quan tài của
vua và hậu chôn cùng một huyệt. Trân Phi thì được nhập thổ ở
Phi lăng viên bên cạnh. Bài quốc ca “Cung kim âu” được ban
bố trước khi Đại Thanh diệt vong do Nghiêm Phục sáng tác
lời, Phó Đồng soạn nhạc đã được tấu vang lần cuối cùng.

Vững Âu Vàng,

Dưới màn trời,

Dân no ấm vui như vịt được rong,

Vui đồng bào,

Nhà Thanh gặp thời may.

Thật sáng sủa, thật sướng vui,

Đế quốc trời cao che chở,

Trời cao cao,

Biển cuộn cuộn.

Tần Bắc Dương trải qua bốn năm lẻ sáu tháng ở địa cung Sùng
lăng, gần bằng thời gian thi thể Hoàng đế Quang Tự được đặt
ở hành cung Tây Lăng. Cậu lưu lại địa cung đến phút cuối
cùng, lưu luyến “Đại Nghệ” đang canh giữ trong góc, nhìn
từng cánh cửa mộ thất bị đỉnh môn thạch (4) đóng lại. Liệu có
thể bảo tồn ngàn năm vạn thời đại không? Chỉ có quỷ mới biết
được.

Chú thích:

(1) Bảo thành là cổng lâu nằm phía trên địa cung của lăng mộ
đế vương.

(2) Đây là lời bài thơ Hoàng Hạc lâu của Thôi Hiệu, bản dịch
của Ngô Tất Tố. Hoàng Hạc Lâu có thể coi là một trong những
bài thơ Đường được nhiều người Việt dịch nhất.

(3) Quy Xà: ý chỉ hai núi Quy Sơn và Hạc Sơn (Hạc Sơn nhìn
giống con rắn) Hoàng Hạc lâu được cất trên vực đá Hoàng
Hạc của núi Xà Sơn.

(4) Đỉnh môn thạch là một cơ quan để chống trộm trong lăng
mộ Hoàng đế

Chương 17. Trung Hoa Dân quốc

Năm 1914, năm Dân quốc thứ ba, sau Tết Nguyên Đán, vừa ra khỏi bãi phường đá của Tây lăng, Tần Bắc Dương liền cắt luôn đuôi sam sau gáy. Đến cửa Vĩnh Định Bắc Kinh, Tần Hải Quan bị người ta túm đuôi sam cắt. Dao này khiến lão Tần đau lòng không thôi, lão còn gói đuôi sam trong túi lụa, nói muốn chôn bên cạnh mộ tổ.

Con trai lão cười giễu: “Ba trăm năm trước, triều Minh diệt vong, triều Thanh nhập quan. Nếu tổ tiên nhà ta cũng có sự trung thành này của cha, “Giữ đầu không giữ tóc, giữ tóc không giữ đầu” này thì ngày nay cũng không có hai cha con ta rồi”

Cờ Hoàng long trên thành sớm đã bị đổi thành cờ ngũ sắc đỏ, vàng, lam, trắng, đen. Quốc ca cũng đổi từ “Cung kim cô” của Đại Thanh thành “Trung Hoa hùng lập trong vũ trụ”.

“Trung Hoa oai hùng đứng giữa vũ trụ,

Vươn ra bát phương,

Dân tộc Hoa đến từ đỉnh Côn Lôn,

Những ngọn núi khắp nơi nối liền,

Năm dân tộc cộng hòa cùng tạo nên thời phát triển,

Hàng tỷ năm.”

Làng thủ công bên ngoài Hoàng thành không còn tồn tại nữa.

Tần Hải Quan không còn là thợ thủ công gia truyền ăn bổng lộc của triều đình. Lão moi vò gôm chôn dưới đất, bên trong giấu sách cổ và gia phả gia tộc, chất lên xe kéo đến khu dân nghèo ở Tây Giao, Kinh thành.

Đây vốn là thôn Lạc Đà, chuyên cung cấp lạc đà cho các lái buôn trong ngoài. Năm đó Liên quân tám nước tới, bách tính trong thành tháo chạy ra đây trú ngụ. Tần Bắc Dương mở cửa sổ là có thể nhìn thấy đỉnh dãy Tây Sơn phía xa, đây là bình phong che chắn cho kinh thành, đánh từ đèo Hồn của cầu Thanh Long, vòng qua tam sơn ngũ viện – Hương Sơn, Ngọc Tuyền Sơn, Vạn Thọ Sơn; Viên Minh Viên, Sương Xuân Viên, Di Hòa Viên, Tịnh Minh Viên, Tịnh Nghi Viên.

Tần Bắc Dương đã mười bốn tuổi, không còn là một cậu bé nữa. Cậu sắp cao hơn cả cha, râu cũng lún phún trên mép như mầm hẹ ngày xuân. Cậu vào thành tìm A U, bốn năm rưỡi qua cậu vẫn không hề quên người em gái đó.

Đến cạnh Cung Vương phủ, phủ đệ của Giám sát lăng mộ, cậu bị người gác cửa đuổi ra. Cậu hỏi thăm được tin tức của A U, đúng là cô bé đang làm tỳ nữ. Nhưng quy định phủ đệ nghiêm ngặt, cấm qua lại với người ngoài. Giám sát lăng mộ là người Bát Kỳ, họ Qua Nhĩ Giai, một trong tám họ lớn ở Mãn Châu. Tổ tiên thoát ly khỏi mấy chức Phong cương đại lại (1) tiếng tăm lừng lẫy, nhờ chút dư âm nổi tiếng của dòng họ mới có thể lấy được chân Giám sát lăng mộ béo bở này, kiếm được nhiều tiền vô cùng. Tần Bắc Dương không hiểu, triều Thanh diệt vong rồi, sao đám vương công quý tộc này vẫn sống những ngày tháng giàu có như vậy?

Đi dạo một mình dọc con sông hồ thành trong Tử Cấm Thành, cậu thiếu niên nhìn về thế giới đằng sau bức tường Hoàng cung, tiểu Hoàng đế Tuyên Thống (Phổ Nghi) vẫn ở trong đó. Trên trời vang lên tiếng bò câu kêu, nước mắt bỗng nhiên rơi xuống...

Tần Hải Quan giao hẹn với con trai, nhất định phải che giấu thân phận thợ thủ công Hoàng gia triều Thanh cũ của mình. Chữ “cũ”, lão Tần khó khăn lắm mới có thể nói ra, nhưng lão không muốn để người khác biết mình từng sửa Hoàng lăng, càng không nhắc nửa chữ tới thú trấn mộ. Từ nay về sau, họ chỉ có thể là thợ thủ công bình thường.

Đá, gỗ và gạch ngói mà cha con lão Tần điêu khắc thường bị người ta chê cười là xấu xí nên khấu trừ tiền công. Tần Bắc Dương vì thế mà đánh nhau với người ta, bị cha khuyên bảo mấy lượt đừng gây chuyện thị phi.

Phải hiểu rằng, thẩm mỹ từ triều Thanh tới Dân quốc tôn sùng sự phức tạp, chân thật. Như người Ấn Độ thích những loại hoa to màu xanh màu đỏ, hay như trong Cố Cung Đài Bắc thích thịt mỡ và bắp cải. Tay nghề của gia tộc họ Tần kế thừa thẩm mỹ cổ điển từ triều Đường, duy trì sự tối giản của triều Tống, thanh cao của triều Minh, như gốm Nhữ Diêu (2) và dụng cụ gia đình kiểu Minh, nhưng lại bị người phàm tục chê là nhạt nhẽo, vô vị.

Mùa hè năm nay, Tần Bắc Dương đọc được tin trên báo rằng tại Sarajevo trên bán đảo Balkan, một thanh niên người Bosnia

tên Gavrilo Princip đã ám sát Thái tử Franz Ferdinand của đế quốc Áo – Hung. Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ giữa hai phe, Liên minh Đức – Áo và Hiệp Ước Anh – Pháp – Nga. Một đầu đạn của Sarajevo giết chết ba trăm triệu người. Chính quyền Viên Thế Khải vẫn giữ thái độ trung lập, Trung Quốc trở thành chiến trường. Quân Nhật đổ bộ vào bán đảo Sơn Đông, sau trận huyết chiến đã chiếm Thanh Đảo – thuộc địa của Đức.

Năm 1915, tiết Tiểu Tuyết, Tần Bắc Dương tròn mười lăm tuổi. Cậu ở trong thôn Lạc Đà nhìn ra Hương Sơn đằng xa, tháng hai sương lá đỏ hơn hoa (3) phủ đầy dãy núi.

Nửa tháng sau, Tần Bắc Dương lặng lẽ vào thành, lại tới phủ của Qua Nhĩ Giai – Giám sát lăng mộ. Cậu muốn thử xem có nhìn thấy A U không nhưng đến cửa đã thấy cửa dán giấy niêm phong, cả tòa nhà vườn không nhà trống. Cậu đi hỏi thăm hàng xóm láng giềng mới biết đã xảy ra chuyện lớn – tháng trước, chủ nhân phủ đệ bị một tì nữ nhỏ tuổi dùng kéo đâm chết.

Tần Bắc Dương chạy tới Pháp viện ở Bắc Kinh – vốn là nha môn triều Thanh cũ, sau khi thành lập Dân quốc, Hành chính và Tư pháp chia tách biệt nên mới có Pháp viện độc lập. Vừa đúng lúc tại đó mở án Qua Nhĩ Giai, cho phép mọi người đến nghe. Tần Bắc Dương nộp chút tiền rồi được ngồi vào ghế dự thính.

Vụ án này rất âm ỉ, người ngồi chật kín căn phòng tối om.

Quan tòa mặc áo đen xử án, đầu tiên cho áp giải người bị tình nghi lên. Quả nhiên là A U, cô cao hơn nhiều so với sáu năm trước, da dẻ nhợt nhạt hơn, vẻ mặt còn trẻ con nhưng cơ thể đã có dấu hiệu phồng phao.

Đầu tiên, quan tòa hỏi họ tên người bị tình nghi, giọng A U bé tí như muỗi kêu: Cô nói không biết mình họ gì, chỉ biết tên là A U.

“U nào?”

“U trong u linh”

Nghe thấy câu trả lời này, Tần Bắc Dương cảm thấy âm áp.

Chữ “U” này là do cậu đặt.

Quan tòa lại thẩm vấn A U đã ở phủ của Qua Nhĩ Giai bao lâu rồi? Bình thường làm gì?

Cô bé rụt rè nói, sáu năm trước mình bị bắt đến phủ đệ. Danh nghĩa là làm tì nữ nhưng thực ra bị nhốt dưới mật thất tối om

mà lớn lên. Trong mật thất còn những cô bé khác, đa phần đều là mua được từ bọn buôn người. Những cô bé đủ mười hai tuổi, sau khi đến nguyệt sự đều bị đưa vào phòng ngủ của chủ nhân, sau đó không gặp lại nữa.

Tần Bắc Dương ngồi ở ghế dự thính bên cạnh khốe mắt đỏ hoe. Nhớ tới lời hứa của tên Giám sát lãng mộ năm đó, mình đã bị hấn lừa rồi, thật sự muốn quật mộ của hắn lên!

Quan toàn cũng thấy A U đáng thương, không hỏi tiếp. Ông quay sang hỏi quan thư ký: “Thân nhân người bị hại sao giờ vẫn chưa tới?”

“Người bị hại không có con cái, anh chị em cũng chết cả, vợ chết sớm, mấy thị thiếp cũng từ Bát Đại Hồ Đồng ra. Bọn họ ai nấy về nghề cũ, thậm chí còn tham gia chủ trương “Kỹ nữ thỉnh nguyện đoàn” (4) của Viên Thế Khải”

“Nhưng do trước kia thông hôn Mãn Mông, người bị hại có một người bà con chính là Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa Lạc Mông Cổ. Quận vương phái một Vương tử từ Khẩu Bắc tới kinh, một là để tiếp quản di sản, hai là đến nghe xét xử của Pháp đình”

Bên ngoài Pháp đình toàn tiếng lạc đà, mọi người cùng ngó nhìn. Tiểu Quận vương khoảng mười sáu tuổi, đi cửa chính vào pháp đình. Cậu ta mặc trường bào Mông Cổ, khoác áo da gấu trùn ngoài, đội mũ lông, trước ngực đeo chuỗi hạt châu do Hoàng thất triều Thanh cũ ngự ban.

Thôn Lạc Đà Kinh Tây thường có đội lạc đà tới từ Sát Cáp Nhĩ, Nhiệt Hà. Tần Bắc Dương cũng rõ những đặc trưng của người Mông Cổ. Tiểu Quận vương này mang đúng tiêu chuẩn người Bắc tướng Nam, môi đỏ da trắng, khuôn mặt thanh tú, mắt hạnh, nhìn như một tiểu sinh người Hán.

Tiểu Quận vương nhỏ tuổi nhưng tư thế đi đường rất oai hùng, tựa như vẫn đang bắn tên trên lưng ngựa. Tòa án bị cậu ta đem theo bụi đất và một chút gió lạnh phương Bắc vào. Cậu ta cúi người hành lễ với quan tòa, ngồi ở vị trí thuộc gia quyến người bị hại, mang theo phong phạm vương giả.

Quan tòa gọi nhân chứng lên, chính là thám trưởng xử lý vụ án này – Diệp Khắc Nan thuộc phòng cảnh sát Bắc Kinh.

Nghe tới tên này, Tần Bắc Dương lập tức lấy lại tinh thần. Xa cách sáu năm, Thám trưởng đã tròn ba mươi tuổi, vẫn ăn mặc phong cách Sở Cảnh sát Nhật, chỉ thêm chòm ria mép.

Diệp Khắc Nan cởi mũ đồng phục cảnh sát xuống, kể lại tường

tận tình hình vụ án trên ghế nhân chứng. Người bị hại có mưu đồ cưỡng hiếp A U, không biết cô bé tính cách trời sinh mạnh mẽ, cầm kéo tự vệ, chẳng may đâm trúng động mạch ở gáy người bị hại, dẫn đến cái chết.

Không cần miệng lưỡi sắc bén, Diệp Khắc Nan trình chứng cứ phía cảnh sát điều tra được, chứng minh người bị hại luôn làm chuyện xấu. Dùng cách nói của thế kỷ sau, kẻ này bắt bé gái nhỏ tuổi để ấu dâm, tàn sát không biết bao nhiêu đứa trẻ. Cũng do quan lại bao che nên không giải quyết được. Phía ghế dự thính xôn xao cả lên.

Quan tòa hỏi ý kiến thân nhân người bị hại, tiểu Quận vương xua tay, dùng giọng Bắc Kinh nói rõ ràng: “Quan tòa đại nhân, ngài đừng hỏi tôi! Nên xử thế nào thì xử thế ấy!”

Kinh đường mộc đập xuống, quan tòa tuyên án ở Pháp đình, A U vì bảo vệ trinh tiết mà giết chủ. Niệm tình còn nhỏ, tính tình cương liệt, người bị hại xấu xa rõ ràng, tai nạn không đáng xử tội, lập tức được thả.

Tần Bắc Dương vừa định vỗ tay gọi A U, tiểu Quận vương liền đưa ra thỉnh cầu với Pháp đình: “Quan tòa đại nhân. A U dù giết chủ nhưng vẫn có khế ước với chủ nhân, cũng thuộc phạm vi quản lí gia sản tôi phải tiếp quản. Xin cho phép tôi đưa cô ta đi”

“Điện hạ có thể đảm bảo sự an toàn của cô ta chứ?”

Tiểu Quận vương lập tức cầm giấy bút điểm chỉ: “Tôi đảm bảo”

Thời Dân quốc, chế độ người phụ thuộc bị hủy bỏ, người hầu không thể coi là tài sản thừa kế được. Nhưng Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư có quyền có thế, vì phản đối ngoại Mông Cổ độc lập, là tâm phúc trong mắt của đương kim đại Tổng thống. Hơn nữa, phán quyết vừa rồi của Pháp đình đã làm cho người bị hại thân bại danh liệt, bây cũng chỉ là thuận theo tình người, chấp nhận thỉnh cầu.

Cửa toàn án có một đội lạc đà rất lớn. Tiểu Quận vương dìu A U lên lạc đà cũng là lúc Tần Bắc Dương lao lên nói: “A U! Là anh này!”

Cô bé quay phắt đầu lại. Đầu tiên, cô không nhận ra Tần Bắc Dương. Dù sao cậu đã trở thành thiếu niên có khí thế, không còn là cậu nhóc chín tuổi trước kia.

“Em còn nhớ đêm đó trong địa cung? Anh đã cứu em thoát khỏi tay lão thái giám đó không?”

“Anh!”

Lúc này A U mới nhận ra cậu, mắt đỏ hoe, nước mắt lăn chã rơi xuống.

Hai võ sĩ Mông Cổ chặn Tần Bắc Dương lại, không cho cậu xông tới trước mặt A U.

“Cậu là anh trai cô ta sao? Có chứng cứ, hộ tịch làm căn cứ không?”

Tiểu Quận vương gạt vài người hầu đem dao theo ra, đơn độc đối diện với Tần Bắc Dương. Mấy trăm dân chúng vây xem kịch hay, e là có người phải đổ máu.

Tuổi tác và chiều cao hai người tương đương nhau, Tần Bắc Dương rách rưới, mặc áo bông vải thô, quần vá chằng chịt. Nhìn lại tiểu Quận vương, khoác áo lông chồn, xiêm y đẹp đẽ, châu báu lấp lánh, tựa như “Xem hoa cho hết trọn ngày Trường An” (5).

Tần Bắc Dương không luống cuống, không kiêu ngạo, ôm quyền: “Tiểu Quận vương điện hạ, tôi là anh kết nghĩa của A U. Năm đó tôi cứu mạng cô ấy từ Tây lăng, cô ấy mới bị đưa tới phủ đệ của Qua Nhĩ Giai”

“Thì ra người cũng quen cậu họ của ta?”

“Tên khốn kiếp tham hối lộ, làm trái pháp luật đó, chết không hết tội!”

“Ha ha! Mắng hay lắm! Cậu họ này của ta... vô cùng mất mặt! Nhưng mà theo quy định của tổ tiên, cô nương này là người của nhà ta. Nếu người đưa đi đồng nghĩa với việc tát ta một bạt tai, cũng tát cả Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La cha ta một bạt tai”

“Vậy thì mời hãy bước qua xác ta đã”

Tần Bắc Dương triển khai tư thế quyền cước. Bốn năm trong lăng mộ địa cung, cha đã dạy cậu mấy thế võ phòng thân. Để chế tạo và không chế thú trấn mộ, cậu đã học được thế nào là luyện khí. Tuổi còn nhỏ mà cậu đã luyện tập tới mức mình đồng da sắt, ngực và cánh tay toàn là cơ bắp rắn chắc, mấy năm nay đánh nhau chưa thua lần nào.

“Được! Theo quy định ở Mông Cổ chúng ta, ai ngã trước coi như thua! Nếu ta thua người có thể đưa nha đầu này đi”

“Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy”

Tần Bắc Dương tràn đầy tự tin, cậu thường đánh nhau với lũ trẻ Mông Cổ ở thôn Lạc Đà, dù ngã cũng không thất thế. Hai cậu thiếu niên cởi áo, để trần nửa thân trên. Tần Bắc Dương

khí thể bùng bùng không cảm thấy lạnh chút nào, nhưng cũng để lộ ra miếng huyết học âm trước ngực và hai vết bớt sừng hươu sau gáy.

Trong nhà tiểu Quận vương có ngọc Hòa Điện và Miên Điện, cũng biết viên ngọc trước ngực Tần Bắc Dương là huyết ngọc hiếm có. Cậu ta thầm nghĩ: một đứa trẻ nghèo có thể đeo một viên huyết ngọc hiếm có thể này sao?

Tháng Mười hai, gió cát thổi rất như dao cắt.

Trước cửa Pháp đình Bắc Kinh, hai thiếu niên quyết chiến vì một bé gái.

Khi tiểu Quận vương Đa La còn đang sừng sốt, Tần Bắc Dương chủ động giơ cánh tay trần tấn công như hổ đói vào mồi. Tiểu Quận vương nhẹ nhàng né được, đồng thời quét chân đập trúng mặt ngoài bắp chân Tần Bắc Dương.

“Anh, cẩn thận!”

A U đứng cạnh lạc đà hét lên. Thân dưới của Tần Bắc Dương rất vững chắc, chỉ quỳ một chân dưới đất. Nếu là người thường chỉ sợ đã gãy xương rồi. Hai người bắt đầu lao vào giao chiến, một người dùng kỹ thuật của Mông Cổ, một người dùng ngoại gia quyền (6), chẳng ai hơn ai. Sau lưng Tần Bắc Dương đâm đĩa máu tươi, mặt của tiểu Quận vương cũng thâm tím. Cuối cùng, Tần Bắc Dương bị trật chân té ngã từ mé bên. Cú ngã này khiến mặt mũi Tần Bắc Dương sừng húp, cậu nắm tay xuống đất, chỉ có thể nhận thua.

Đám người hầu bên cạnh rút dao định chém Tần Bắc Dương lại bị tiểu Quận vương ngăn cản: “Muốn làm gì? Có thấy mắt mặt không hả?”

Tiểu Quận vương đau nhức khắp mình mẩy, mặc quần áo, đỡ A U lên lưng lạc đà. Cậu ta chưa bao giờ gặp một đối thủ quật cường như thế. Cậu lau vết máu trên mặt: “Này, tên cậu là gì?” “Tần Bắc Dương”

“Tên hay đấy, ta nhớ cậu rồi, Tần Bắc Dương” Tiểu Quận vương nói vọng xuống từ trên lưng lạc đà: “Ta tên là Bội Nhi Chỉ Cân – Thiếp Mộc Nhi!”

Cậu thiếu niên lão đảo bò dậy, đứng thẳng người: “Đối xử tốt với A U đó!”

“Cậu yên tâm đi, sau này chắc chắn còn gặp lại!”

A U quay đầu nhìn Tần Bắc Dương, nước mắt đã khô, vẫy tay từ biệt. Không biết đến năm nào tháng nào hai người mới có thể gặp lại. Cô bé ngân nga một khúc hát, khúc hát thê lương

vang vọng trong Kinh thành mùa đông.

“Đầu thanh long, đuôi bạch long,

Em nhỏ cầu mưa trời hoan hỉ.

Lúa mì, lúa mì đã khô vàng,

Gọi Long vương dậy nào dậy nào.

Mưa lớn mưa nhỏ,

Mưa từ mùng một đến mười tám.

Ma-ha-tát.”

Đoàn lạc đà của tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi đi ra khỏi Pháp đình Bắc Kinh, nhưng không vội vàng về thảo nguyên mà đi thẳng tới Tham chính viện Chính phủ Bắc Dương để tham gia một hội nghị quan trọng trong lịch sử Trung Quốc.

Ngày 11 tháng 12 năm 1915 Dương lịch, tiểu Quận vương đại diện cho quý tộc Mông Cổ tham gia bỏ phiếu giải quyết quốc thể. Cái gọi là “Giải quyết quốc thể” chính là đổi nước Cộng hòa Trung Hoa Dân chế độ Tổng thống thành Đế quốc Trung Hoa theo chế độ Quân chủ Lập hiến.

Tiểu Quận vương sớm đã biết “bỏ phiếu” chẳng qua chỉ là diễn trò, lại hát bài ngủ gật trong lúc bỏ phiếu. Toàn bộ 1993 đại diện của các tỉnh trong nước đều bỏ phiếu thông qua chế độ Quân chủ Lập hiến: “Chúc mừng đương kim Tổng thống Viên Thế Khải trở thành Hoàng đế của Đế quốc Trung Hoa, toàn bộ quyền lực tối cao của quốc gia trong tay Hoàng đế, nhận mệnh trời xây dựng đỉnh cao, truyền đến muôn đời”

Viên Thế Khải tỏ ý từ chối. Tham chính viện tiếp tục họp, ca tụng ông ta lập sáu “công lao” lớn, kinh võ, khuông quốc, khai hóa, tĩnh nan, định loạn, giao lân (7). Đại Tổng thống trả lời:

“Hưng vong của thiên hạ, ai ai cũng có trách nhiệm, với lòng yêu nước của tôi, nào biết thế hệ sau thế nào?” Vì thế,

“Washington thứ hai thế giới, Washing đầu tiên của Trung Quốc”, vì cứu dân cứu nước nên đành nhậm chức Hoàng đế.

Ngày 1 tháng 1 năm 1916, năm Hồng Hiến thứ nhất, thôn Lạc Đà ở Kinh Tây, lúc này mọi người còn chưa quen ăn tết Tây, bên ngoài lại là một đoàn lạc đà toàn là vương công Mông Cổ Khẩu Bắc tiến cống làm quà chúc mừng cho Hoàng đế Đế quốc Trung Hoa.

Sẩm tối, Tần Bắc Dương và cha quay về sau khi làm việc ở chùa Vân Cư tại Phòng Sơn. Có một chiếc xe ngựa đỗ ở cửa thôn Lạc Đà, bên trên có một chiếc quan tài cực lớn màu đỏ,

tỏa ra mùi sơn và máu lợn nồng nặc. Có một người đàn ông trung niên mặc đồ tang, đang chờ cha con nhà họ Tần. Người này tự xưng là nhà ở đại trạch bên ngoài Địa An Môn (8). Cha từng làm Thượng thư nhất phẩm triều Thanh cũ, bảy ngày trước bị bệnh qua đời, khi còn sống ông chưa kịp làm huyết mộ, trần trời muốn chọn được mảnh đất may mắn nghìn năm gần chùa Bích Vân Hương Sơn.

Tần Hải Quan nói mai trời vừa sáng ông sẽ lên Hương Sơn tìm long huyết nhưng nhà có tang lộ vẻ khó xử, hỏi có thể điểm huyết khai công ngay đêm nay, trước khi gà gáy ngày mai phải hạ táng người chết.

Lão Tần ngạc nhiên hỏi vì sao?

Đối phương ngần ngừ hồi lâu mới nói thật: “Tiên phụ đã từng xử án Đàm Tự Đồng năm Mậu Tuất, cũng từng đích thân đến giám sát ở pháp trường công chợ. Từ đó về sau, ông trúng gió độc, hoặc là ngã không dậy được, hoặc là nói linh tinh, nói toàn những lời nhảm nhí về biến pháp Duy Tân. Chúng tôi mời đạo sư Mao Sơn xem, kết luận là bị oan hồn kẻ thù đeo đuổi. Nghĩ cho kỹ thì kẻ gọi là kẻ thù chắc hẳn là Lục quân tử bị cha tôi xử trăm năm Mậu Tuất. Căn bệnh này dày vò tiên phụ hơn mười năm, bảy ngày trước, ông hộc máu chết. Cứ tưởng rằng ông đã được giải thoát rồi nhưng không ngờ sau khi xác được liệm vào quan tài lại đột nhiên sống dậy!”

Chú thích:

(1) Phong cương đại lại: chỉ chức trưởng quan cấp một của tỉnh lỵ. Ví dụ như tổng đốc, chịu trách nhiệm quân chính của cả một vùng.

(2) Gốm Nhữ Diêu hay còn gọi là gốm “Ru”: là dòng gốm xuất phát từ cuối thời Tống, vùng Nhữ Châu (nay thuộc tỉnh Hà Nam). Gốm Nhữ Diêu là một trong ngũ đại danh diêu thời Tống.

(3) Trích câu thơ trong bài Sơn Hành của tác giả Đỗ Mục.
Dịch thơ Nguyễn Phước Hậu, nguồn thiviennet.

(4) Kỹ nữ thỉnh nguyện đoàn: năm 1915, Viên Thế Khải khao khát ngôi vị đế vương nên thành lập một loạt thỉnh nguyện đoàn các tầng lớp thấp trong xã hội như “Ăn mày thỉnh nguyện đoàn”, “Phụ nữ thỉnh nguyện đoàn”, “Kỹ nữ thỉnh nguyện đoàn”.

(5) Trích câu thơ trong bài “Đăng khoa hậu” của “Mạnh

Giao”. Bản dịch của Nguyen Gia Dinh trên thiviennet.

(6) Ngoại gia quyền là một phái trong võ thuật của Trung Hoa, phân biệt với “nội gia quyền”. Sau đời Thanh, người ta coi Thái Cực quyền, Hình Ý, Bát Quái, Thông Bối là các hình thức võ thuật thuộc “nội gia quyền”, còn lại là “ngoại gia quyền”.

(7) Kinh võ: chinh đồn chính trị, chuẩn bị võ trang/ Khuông quốc: chỉnh sửa uốn nắn quốc gia/ Khai hóa: phổ cập văn hóa/ Tĩnh nan: bình định biến loạn/ Định loạn: bình định họa loạn/ Giao lân: ngoại giao với các nước lân cận.

(8) Thiên An Môn ở phía nam, Địa An Môn ở phía bắc Kinh thành.

Chương 18. Quan tài của Đế quốc Trung Hoa

Xác chết sống dậy? Là một thợ thủ công xây lăng mộ Hoàng gia, Tần Hải Quan biết xác chết sống dậy là chuyện gì. Từ cổ chí kim, có nhiều ghi chép về chuyện xác chết sống dậy. Có người nói là do sấm sét, có người nói vào đêm không trăng, tính âm của mèo vừa hay nhảy qua tim người chết gây ra. Xác chết sống dậy có mười tám loại: cương thi, huyết thi, nhục thi, hành thi, trá thi, mao thi, tẩu thi, tỉnh thi (1)... Trong cuốn thứ ba “Liêu trai chí dị”, Bồ Tùng Linh gọi là “thi biến”. Hòa thượng ở chùa Vân Sơn nói đây là người đang ở kỳ quá độ giữa sống và chết, gọi là “trung âm thân”.

“Sư phụ Tần à, thật khó nói! Để giải quyết vấn đề này một cách nhanh chóng, tôi đã chuyển quan tài tới rồi”

Tần Hải Quan dẫn con đi xem quan tài trên xe ngựa. Quả nhiên thỉnh thoảng có tiếng uỳnh uỳnh, tựa như có người đang đá chân trong quan tài. Người đánh xe ngựa sợ tới mức đứng nấp ra xa.

Con trai người chết cũng không dám đứng gần quan tài, đứng từ xa rống lên: “Cha ơi, người hãy nghỉ ngơi đi, đừng giày vò nữa! Đại Thanh sớm đã vong rồi, bây giờ là Đế quốc Trung Hoa, Viên Thế Khải làm Hoàng đế. Đêm nay, người phải hạ táng rồi, hãy yên tâm đi đầu thai đi”

Nếu đúng là do oan hồn của Lục quân tử Mậu Tuất quấy phá, nghe được những lời này không tức đến mức sống lại sao? Tần Bắc Dương muốn cười thắm.

“Có khi nào chưa chết không?” Tần Bắc Dương hỏi.

“Ngày phụ thân trút hơi thở, bác sĩ Trung Quốc, bác sĩ ngoại quốc đều đến xem, xác nhận đã chết. Dù thời tiết mùa đông lạnh giá nhưng xác mới để trong nhà ngày đầu đã có ruồi nhặng” Người nhà van nài, “Gia môn bất hạnh, cỗ quan tài này thể mà cũng náo loạn ba ngày đêm, âm ỉ đến cả xóm giềng”

Tần Bắc Dương to gan dựa vào sát quan tài trên xe ngựa, có thể lờ mờ nghe thấy tiếng người cao giọng ngâm thơ bên trong. Bài thơ không được liền mạch nhưng là bài thơ tuyệt

mệnh trước khi bị giết của Đàm Tự Đồng.

“Nhà nhà mở cửa dung Trương Kiệm, giả chết đợi thời ấy Đỗ Căn, Nhìn trời cười lớn ta vung kiếm, người đi kẻ ở thấy anh hùng” (2).

Trong thôn Lạc Đà có vài hậu bối của các vị quân Trương lão luyện, Tần Bắc Dương nghe ra âm này có giọng điệu của người Hồ Nam, mà Đàm Tự Đồng lại cũng là người Hồ Nam. Nhà có tang lắc đầu quây quây: “Nhà tôi là người phương Bắc, tiên phụ là quan tại Bắc Kinh, sao có thể nói giọng Hồ Nam được? Chắc chắn là oan hồn của Lục quân tử Mậu Tuất không tan kia”

Tần Hải Quan lập tức kéo con trai về, quay lại hỏi nhà có tang: “Xin hỏi vì sao lại tìm chúng tôi?”

“Đại thần phủ Nội vụ đã từ chức là bạn mấy đời với nhà tôi. Ông ta nói trường hợp như tiên phụ nhà tôi, phải tìm được nơi để mai táng, nếu để qua bảy ngày đầu tiên, chỉ e sẽ thành họa lớn”

“Trong cổ thư đúng là có cách nói này. Trong đó viết, xác chết sống dậy là đáng sợ nhất, chúng sẽ bò ra khỏi quan tài giết cả nhà, còn nguy hiểm cho cả làng xóm, trở thành yêu quái một phương”

“Đúng thế, đại thần phủ Nội vụ nói, khắp thiên hạ chỉ có cha con sư phụ Tần đã từng xây Hoàng lăng mới có thể giúp tôi giải quyết vấn đề này. Nếu chọn ở đất thường thì không thể đề được cổ quan tài này, chỉ e vài ngày sau lại phá đất chui ra. Bắt buộc phải tìm long mạch và long huyết thuần chí dương mới có thể trấn áp được” Ông ta móc ra năm mươi đồng bạc tròn làm tiền cọc, tựa như muốn quỳ xuống trước mặt lão Tần, “Sư phụ Tần, tôi tìm hết mấy vòng mới thấy chỗ này. Hôm nay là ngày thứ bảy, xin ông hãy tìm được long huyết trước khi trời sáng để tiên phụ nhập thổ an toàn”

Tần Hải Quan nhận năm mươi đồng đại dương nặng trĩu, đôi phương hứa hẹn sau khi xong việc sẽ trả thêm năm mươi đồng đại dương. Lão Tần làm sống làm chết một năm trời cũng không kiếm được nhiều tiền thế. Huống hồ sắp tới cuối năm, có chút tiền này có thể trả nợ tiền thuê nhà, mua mấy cân thịt ngon cho con trai, làm hai bộ đồ đẹp, chờ mai khai xuân còn có thể lo liệu cưới vợ cho nó.

Lão Tần vui vẻ nghĩ, nhận mỗi này cũng coi như hành thiện tích đức. Còn Tần Bắc Dương thì đang suy nghĩ tới chuyện có

nên làm thợ thủ công cả đời. Thi thoảng cậu còn mơ thấy thú trấn mộ Đại Nghệ mà mình tự tay làm, hy vọng nó có thể bình an trong địa cung Sùng lăng của vua Quang Tự.

Nhìn Hương Sơn đằng xa, trắng lạnh ẩn hiện trong làn mây, tuyết rơi ở ngoại thành Bắc Kinh.

Cha con nhà họ Tần đi trước, nhà có tang trùm áo lông chồn lão đảo theo sau, cuối cùng là phu xe dắt xe ngựa chở một chiếc quan tài lớn. Mọi người tranh thủ lúc trời tối đi thẳng lên Hương Sơn.

Khu vực này có người Bát Kỳ ở doanh trại Kiện Nhuệ của triều Thanh cũ, vốn là đội đặc chủng của trận viễn chinh Đại Tiểu Kim Xuyên (3), sau này sống ở đây, còn có cả võ trường luyện tập của triều Càn Long.

Sau khi nhà Thanh diệt vong, trẻ con mấy nhà sa cơ thất thế ý gia thế mấy đời luyện võ, đánh cho những thiếu niên ở thôn Lạc Đà răng rụng đầy đất. Từ khi Tần Bắc Dương đến đây, cậu đánh hết lượt ở doanh trại Kiện Nhuệ Hương Sơn, sau này không kẻ nào dám chọc tới cậu, còn làm quen được với vài người bạn Bát Kỳ.

Chùa Bích Vân nằm ở phía Bắc chân núi Hương Sơn, tương truyền do hậu duệ của Gia Luật Sở Tài xây dựng thời Nguyên. Trải qua hai triều đại Minh và Thanh, chùa được mở rộng.

Năm Càn Long, chùa được xây thành tháp Bảo Tọa Kim Cang lớn nhất Trung Quốc, năm tòa tháp kiểu Mật Thiêm (4) bằng Hán Bạch Ngọc (5) cao vút trên tu di tọa năm tầng. Sau này, Tôn Trung Sơn đặt linh cữu ở đây bốn năm trước khi mất, cũng có thể thấy phong thủy ở đây cực tốt.

Nhưng... chưa có ai từng tìm long mạch vào đêm, dưới ánh sáng đèn vào ban đêm làm sao có thể nhìn được? Cũng không thể nghiên cứu hướng chiếu của mặt trời, làm sao có thể tìm được trong đêm tuyết tối tăm, đến cả ánh sao cũng không có đây? Nếu không phải vì một trăm đồng đại dương, Tần Hải Quan quyết không nhận lời.

Lão cũng nói thẳng cho nhà có tang biết chưa chắc đã tìm được chính xác long huyết. Nhưng nhà có tang nói không sao, chỉ cần là sư phụ Tần thợ thủ công Hoàng gia tìm thì ông ta đã yên tâm rồi. Quan trọng không phải long huyết có đúng không mà là người xây mộ có đúng không.

Đoàn người đi lòng vòng một lượt, tuyết dần tích thành đống trên đất. Tần Hải Quan từ bỏ ý định quan sát long mạch, dù

sao cả đời xây địa cung và thú trấn mộ, lão có nhắm mắt để cảm nhận cũng có thể cảm thấy long huyết.

Lòng vòng cũng tới quá nửa đêm, đoàn người ngựa mệt mỏi, tai sắp lạnh cóng mà vẫn chưa có thu hoạch gì.

Trong quan tài ngày càng ồn, cứ như dạ yến cả đêm không ngủ vậy. Nếu không phải phu xe đã nhận được nhiều bạc thì chắc chuồn êm lâu rồi. Tần Bắc Dương không thể nghe nổi nữa, cậu đâm mạnh vào quan tài, dặn dò người chết bên trong dừng lại một chút.

Chỉ một canh giờ nữa là trời sáng.

Đi tới đằng sau tháp Bảo Tọa Kim Cang, Tần Hải Quan nhìn bảo tháp ngũ tọa sáng trắng trong tuyết ở phía xa, nhỏ giọng hỏi: “Lệnh tôn trần trời hạ táng ở đây, có phải có liên quan gì với Mật Tông (6) Lạt Ma giáo (7)?”

“Đúng thế, tiên phụ vô cùng tin vào Mật tông Tây Tạng”

Tần Bắc Dương kéo cha lại nói vài câu vào tai, hai người thương lượng rồi đưa ra biện pháp: “Tiên sinh, nếu là ban ngày tôi chắc chắn sẽ giúp ông tìm được long huyết thượng đẳng, nhưng phải tranh thủ đêm nay thì lực bất tòng tâm. Hơn nữa, giờ tuyết dày phủ kín mặt đất, khó có thể hoàn thành các bước điểm huyết cơ bản. Nếu lệnh tôn đã tin Mật tông Tây Tạng, sao không theo tục của Phật giáo, thiêu sạch? Đền tro cốt có thể gửi vào chùa Bích Vân, sau tìm ngày đẹp hạ táng. Chẳng lẽ thiêu rồi xác chết còn sống lại được sao?”

“Điều này... Nói thật, người Trung Quốc tìm nơi đất phong thủy đẹp để mai táng người đã khuất không hẳn vì người đã mất, mà còn vì phù hộ cho con cháu đời sau bình an phú quý. Nếu như hỏa thiêu...”

“Chờ đến khi gà gáy sáng, cha con chúng tôi cũng không thể làm được” Tần Hải Quan nghĩ một trăm đồng đại dương này cũng chẳng dễ kiếm, dứt khoát từ bỏ. “Đêm nay, tôi sẽ giúp ông thiêu quan tài. Chờ tới mai, tuyết tạnh trời sáng, tôi lại lên núi tìm huyết điểm huyết cho lệnh tôn. Tôi chỉ nhận tiền cọc, không nhận thêm năm mươi đồng đại dương còn lại nữa”

Nhà có tang đâm ngực, giậm chân, quỳ trước quan tài dập đầu trong tuyết: “Cha, con trai bất hiếu chỉ đành làm vậy. Xin người hãy về thế giới Tây Thiên cực lạc”

Tần Hải Quan vỗ vai con trai: “Bắc Dương, đốt đi!”

Chú thích:

(1) Cương thi: xác chết cứng đờ, do có quá nhiều âm khí biến thành ma quỷ.

Huyết thi: xác chết hút máu người, mỗi tháng có một lần cử khiêu chảy máu, sau đó sẽ hút máu mới bù vào. Giống người sống nhưng không cưới vợ sinh con được.

Nhục thi: là xác chết biết đi đứng ăn uống, nhưng không có ý thức.

Hành thi: xác chết không có hồn, biết đi.

Trá thi: chỉ còn một hơi tàn, nếu vô tình có con mèo nào nhảy qua sẽ làm xác chết vùng dậy đuổi cắn, hết hơi tàn đó mới chết hoàn toàn.

Mao thi: xác chết sẽ mọc lông, có thể nói, đi ngược và ra ngoài hoạt động ban đêm, không có nội tạng, thích nuốt sống để mền.

Tẩu thi: ban đêm dậy đi lại như người thường nhưng không có tư duy và không nói chuyện được.

Tĩnh thi: giống người thường nhưng không cần ngủ. Phổi chỉ hoạt động 1/10 so với người thường. Dung mạo ban đêm và ban ngày không giống nhau.

(2) Trích bài thơ “Ngục trung đề bích” của Đàm Tự Đồng.

Nguồn thiviennet, bản dịch thơ của Nguyễn Thị Bích Hải.

(3) Đại Tiểu Kim Xuyên. Kim Xuyên thực chất là một bộ tộc, sau tách ra thành tộc Đại Kim Xuyên và Tiểu Kim Xuyên.

Trận Đại Tiểu Kim Xuyên là hai trong thập đại chiến công của Càn Long thời Thanh.

(4) Tháp kiểu Mật Thiêm: Là loại tháp có rất nhiều tầng hiên ở bên ngoài.

(5) Hán Bạch Ngọc là đá hoa màu trắng.

(6) Mật Tông là từ gốc Hán dùng để gọi pháp môn bắt nguồn từ sự kết hợp giữa Ấn Độ giáo và Phật giáo Đại thừa, được hình thành vào khoảng thế kỷ 5,6 tại Ấn Độ. Sau khi Mật tông được truyền vào Tây Tạng.

(7) Lạt Ma giáo: Kim cương thừa – một dòng Mật Tông của Ấn Độ đã hòa nhập với Phật giáo Đại thừa sẵn có của Tây Tạng và được gọi là Lạt Ma giáo.

Chương 19. Xác chết sống dậy trong tuyết

Đế quốc Trung Hoa, năm 1916 Dương lịch, năm Hồng Hiến đầu tiên, đêm tuyết Nguyên Đán, cách tiếng gà gáy sáng chỉ còn nửa canh giờ Chùa Bích Vân Hương Sơn, đằng sau tháp Bảo Tọa Kim Cang, cha con họ Tần dùng rìu chẻ củi. Cây cổ thụ trên Hương Sơn cao chọc trời, thường xuất hiện dã thú như sói, tấn công bò, dê của người dân trong thôn, thậm chí tấn công cả trẻ con. Có lúc nửa đêm ra ngoài đi dạo, gặp sói cũng có thể bị cắn cổ tha đi. Họ tìm một khe núi kín gió, hầu như không có tuyết đọng, xung quanh không có cây cối, càng không gây nguy hiểm cháy rừng.

Tần Bắc Dương cởi áo khoác và mũ, đầu bốc hơi nóng. Cậu quay lại lần nữa đã không thấy người nhà có tang đâu, phu xe cũng biến mất, chỉ còn lại con ngựa già đang thở phì phò. Chiếc quan tài sơn đỏ tươi lại nằm yên tĩnh trên xe ngựa. Yên tĩnh như chết.

Cuối cùng ông ta cũng chết rồi.

Tần Bắc Dương rung mình một cái, không dám quấy rầy người chết an giấc. Cậu đi vài vòng, không thấy bóng người nào ngoài hai cha con cậu.

Sao ông kia lại vớt quan tài lại nhỉ? Dù không muốn hỏa táng cũng không thể làm thế, nhìn ông ta rất có hiếu cơ mà.

Có sói sao? Nhưng không thấy có vết máu, hơn nữa nếu có sói, ngựa sẽ phải hí lên trước.

Tuyết ngừng rơi rồi.

Tần Bắc Dương vỗ đầu ngựa: “Họ đi đâu rồi? Mau đuổi theo đi nếu không người bị chúng ta thịt đấy”

Con ngựa như hiểu tiếng người, hí một tiếng rồi ngửa cổ nhảy lên, tung bốn vó chạy xuống núi.

Quan tài trên xe ngựa bỗng vang tiếng như sấm nổ. Nắp quan tài vỡ làm nhiều mảnh, giống pháo đi đùng Tết Nguyên Đán.

Tiếng gà gáy ngày thứ bảy sau khi chết còn chưa vang lên mà xác chết đã sống dậy rồi!

Trong quan tài có một bóng đen bay ngoài, đến giữa không

trung thì phân thành hai. Chẳng lẽ một xác chia thành hai? Hay nhà người ta không nói rõ, trong quan tài có hai cái xác? Rõ ràng là hai bóng người, tách nhau rơi xuống tuyết bên cạnh xe ngựa. Con ngựa già điên cuồng kéo nửa cỗ quan tài còn lại chạy lung tung.

Hai cương thi cùng mặc áo quan triều Thanh, lao về phía Tần Hải Quan và Tần Bắc Dương.

“Chạy mau!” Tần Hải Quan vội hét lên.

Trời còn chưa sáng, chạy lên núi là không sáng suốt. Tần Hải Quan giơ búa, lão biết phải đối phó với xác chết sống dậy này như thế nào. Cương thi lao đến trước mặt lão là một ông già khoảng hơn năm mươi tuổi, có hai chòm ria mép.

Trăng đã lên rồi, mượn ánh sáng phản chiếu xuống đồng tuyết đọng, soi rõ gương mặt của cương thi đó.

Tần Bắc Dương nhận ra gương mặt này. Khuôn mặt gầy guộc, mũi nhỏ, đôi mắt như chim ưng. Tay hắn xuất hiện một tia sáng, đó chính là con dao đáng sợ, nhìn đã thấy ghê rợn.

Đây vốn không phải cương thi! Đây là tên thích khách giết cha nuôi Thù Đức Sinh, gây nên án diệt môn Tô giới Đức ở Thiên Tân bảy năm về trước.

Đôi phương nhẹ nhàng tránh thoát lưỡi rìu của Tần Hải Quan, rồi đâm về phía ông.

Tần Bắc Dương kéo cha một cái, con dao của thích khách chỉ lệch đi nửa tấc, sượt qua cổ Tần Hải Quan, đâm vào áo bông chỗ giữa vai và cổ.

Tên thích khách thu dao về, kéo theo bông trắng như tuyết và vài giọt máu đỏ tươi bay tóe ra.

“Cha!”

Tần Bắc Dương không muốn người cha thứ hai của mình cũng chết trong tay cùng một tên sát thủ. Cậu điên cuồng ném thùng gỗ đồ nghề, may sao chặn được đợt tấn công thứ hai của gã.

Lại một nhát đâm xé gió về phía cổ Tần Bắc Dương.

Còn có kẻ thứ hai cũng nguy trang thành cương thi mặc áo quan triều Thanh. Một khuôn mặt trẻ tuổi lộ ra dưới ánh trăng, gò má phải có một vết thương giống con rết. Tên thích khách trẻ tuổi còn lại giết mẹ nuôi Tần Bắc Dương bảy năm trước.

Lại là hai kẻ này! Nhóm thích khách một già một trẻ, còn cả con dao đoạt mạng người nữa. Tần Bắc Dương cực kì nhanh nhẹn, lui về phía sau tránh khỏi nhát đâm.

Con ngựa già bị dọa sợ, kéo quan tài chạy về phía trước. Tần

Bắc Dương kéo cha nhảy lên xe ngựa, còn mình ngồi vào chỗ của phu xe, nắm chặt dây cương quay đầu xuống núi.

Tần Hải Quan ngã trên chiếc quan tài vỡ vụn, tay ôm vết thương ở cổ và bả vai. May mà mặc áo bông dày mới cản được một chút lực đâm của con dao, nếu không lão đã sớm đứt mạch máu cổ, về châu trời rồi.

Xe ngựa chạy như bay xuống chân Hương Sơn.

Hai tên thích khách đằng sau không đuổi kịp, cởi bộ áo quan triều Thanh và mũ lông chim khiến hành động bất tiện, để lộ bộ đồ cộc. Hai chân chúng không giống chân người thường, cứ như gắn phong hỏa luân phóng như bay, hoàn toàn không bị mất dấu xe ngựa.

“Cha! Cha không sao chứ?”

Tần Bắc Dương vừa điều khiển ngựa hỏi lão Tần đằng sau.

Tần Hải Quan cả đời làm thợ thủ công, đừng nói chịu vài con dao da thịt, kể cả đứt ngón tay cũng chịu được.

Lão Tần ngồi trên xe ngựa nhìn trong quan tài không có đồ gì cả. Toàn bộ những cái gọi là xác chết sống dậy chỉ là câu chuyện lừa gạt người khác, động tĩnh và giọng nói trong quan tài cũng là do hai thích khách giả quỷ kia phát ra để lừa hai cha con họ nửa đêm lên núi hoang vu. Tên mặc đồ tang, phu xe rụt rè sợ hãi, toàn bộ đều là những kẻ được thuê để hát bè, diễn kịch.

Hai cha con họ Tần đưa ra ý kiến đổi chôn thành hỏa táng đã vô tình phá vỡ kế hoạch không chút khe hở nào của chúng.

Nếu hai người họ vùi đầu đào giếng vàng và mộ huyết, hai tên thích khách sẽ nhân cơ hội này lặng lẽ bò ra khỏi quan tài, cửa đứt cổ họng họ dễ như cắt cổ gà.

Cùng lúc đó, đầu óc của cậu thiếu niên Tần Bắc Dương mười sáu tuổi cũng đang quay tít. Cậu nhớ lại án diệt môn của vợ chồng nhà họ Thù bảy năm trước, còn cả hai tuần bỗ cũng bị cắt cổ họng chết trong im lặng. Cũng may, sau khi “nhà có tang” và phu xe bỏ chạy, Tần Bắc Dương bảo con ngựa già đuổi theo hai người sống đó khiến thích khách phải phá quan tài nhảy ra, không thì... chúng sẽ hóa thành tro cốt lúc hỏa táng rồi.

Con ngựa kéo xe dù sao cũng đã già, bốn chân không còn khỏe nữa. Hai tên thích khách vẫn chưa chịu bỏ cuộc, chúng dần rút ngắn khoảng cách ở phía sau. Tần Hải Quan ném hai miếng gỗ ở quan tài về phía sau. Tên thích khách trẻ tuổi nhẹ

nhàng tránh được miếng gỗ thứ nhất, tên thích khách già trực tiếp đâm một cái vỡ tan miếng gỗ. Hai kẻ này đều là tay lão luyện.

Bánh xe mang theo mảnh vụn gỗ ở quan tài chạy thẳng xuống vùng đất bằng phẳng ở Kinh Tây. Gần đến thôn Lạc Đà mà con ngựa già sắp thành lại bại, ngựa mất vó trước, sùi bọt mép, mất mạng ngay tại trận. Xe ngựa lật nhào, hai bánh xe đứt thành vô số khúc. Cha con họ Tần kịp nhảy thoát thân vào thời khắc cuối cùng.

Gà gáy trời sáng.

Dù hai tên thích khách xông gần tới nơi nhưng vẫn bị xe ngựa lật đổ cản trở, vô số mảnh gỗ bay vào khiến cả hai bị ngã ra đất. Tần Bắc Dương phát hiện dao của tên thích khách trẻ tuổi rơi mất, to gan lao lên phía trước, vung nắm đấm đánh kẻ thù giết mẹ.

Bảy năm qua, cậu không hề quên cái tên “Thù Tiểu Canh” này, không hề quên bức thư từ biệt trước khi chết của Thù Đức Sinh, càng không quên lời thề tự tay đâm chết tên sát thủ. Cậu ngày đêm muốn báo thù, không ngờ vào ngày tuyết rơi này, hai tên thích khách có thâm thù với cậu lại tự dâng tận cửa.

Hai năm nay, Tần Bắc Dương ở thôn Lạc Đà chỉ làm ba việc. Thứ nhất, theo cha học nghề thủ công. Thứ hai, đọc tất cả những quyển sách trong nước ngoài nước, từ cổ chí kim mà có thể tìm được. Thứ ba, đánh nhau và ngã.

Nói đến bản lĩnh đánh nhau, dù tuổi cậu còn nhỏ nhưng có thể coi là số một trong vòng trăm dặm Kinh Tây.

Cậu tóm tên thích khách trẻ tuổi, cậu có thể nhìn rõ vết sẹo trên mặt đối phương. Người đó tầm hai lăm, hai sáu tuổi, không để râu, mặt trắng trẻo, chỉ có vết sẹo là cực kì khó coi. Hắn ta nhìn Tần Bắc Dương đầy căm phẫn, chỉ hận không thể băm vằm thành nghìn mảnh để báo mối thù phá tướng. Hắn ra quyền cực kì độc và mạnh, kỹ thuật ở chân cũng cực kì tốt. Đá một cái đập gãy một cái cây nhỏ, đá cái thứ hai đánh bay cả Tần Bắc Dương.

May mà ngã xuống tuyết, Tần Bắc Dương lăn rồi bật dậy. Cậu khom người giơ tay theo kiểu Buku của người Bát Kỳ Tây Sơn, muốn thi đấu vật với đối phương. Đầu bên kia, Tần Hải Quan nhặt một miếng gỗ quan tài lớn đập thẳng vào đầu tên thích khách lớn tuổi. Lão tóm cổ áo con trai, chạy thực mạng về thôn Lạc Đà.

Thích khách lớn tuổi cầm hai con dao sáng loáng trong tay, hai
chân đạp trên tuyết bay về phía hai cha con như sắp lấy đầu
của hai người.
Mặt trời mọc rồi.

Chương 20. Đế lăng Hồng Hiến

Mặt trời mọc rồiCờ ngũ sắc bay phấp phới trong gió, trên đường lớn có một nhóm người ngựa, toàn là quân Bắc Dương súng đạn sẵn sàng. Binh lính kéo cò súng, quỳ xuống ngắm bắn.

Hai tên thích khách thấy tình thế không ổn liền lập tức ẩn náu vào trong tuyết.

Hai cha con họ Tần không rõ địch hay bạn, dù sao còn hơn bị thích khách giết. Họ xông vào phía trước quân kì đang bay phấp phới trong gió, nói rằng mình không phải kẻ xấu, cầu xin quân đội đuổi giết thích khách. Binh lính có vẻ không tin họ lắm, dùng lưỡi lê uy hiếp hai cha con họ phải nói thật.

“Tần Bắc Dương!”

Giữa rừng súng và lưỡi lê, một người đàn ông khoảng đầu ba mươi, để ria mép, mặc bộ cảnh phục màu đen bước ra.

Thám trưởng phòng cảnh sát Bắc Kinh – Diệp Khắc Nan.

Trên lớp tuyết bên ngoài thôn Lạc Đà ở Kinh Tây, Diệp Khắc Nan nhìn dãy Hương Sơn lá vàng khô xào xạc ở phía xa. Ánh mặt trời chiếu lên gò má anh, cũng chiếu cả lên người hai cha con dính toàn máu.

Anh dặn dò quân y băng bó vết thương cho Tần Hải Quan, túm chặt vai cậu thiếu niên mười sáu tuổi, hỏi chuyện gì.

Tần Bắc Dương nói năng không rõ, chỉ hét lên: “Thích khách! Thích khách!”

“Thích khách gì cơ?”

“Án diệt môn... bọn chúng lại tới rồi... hai tên thích khách... báo thù...”

Diệp Khắc Nan hiểu ra, bất giác rung mình. Anh lập tức cho binh lính tản đội hình tìm kiếm, trợ giúp bắt tội phạm qua trọng.

“Thám trưởng Diệp! Xin hãy nhận của lão Tần một lạy”

Tần Hải Quan quỳ trong tuyết cảm tạ ơn cứu mạng của Diệp Khắc Nan.

“Khách khí cái gì, tôi không đến đây để cứu mấy người!”

Diệp Khắc Nan cau mày, đâm vào ngực Tần Bắc Dương. Anh cảm thấy tên nhóc này còn cao hơn mình.

Cha con họ Tần mỗi người một câu mới kể hết chuyện “xác chết sống dậy” trong đêm tuyết, hai thích khách nhảy ra khỏi quan tài, cả đường điên cuồng chạy thoát thân. Lão Tần tìm được con ngựa bị mệt mà chết, nói phải đào mộ an táng nó, đây là con ngựa đã cứu mạng hai cha con lão.

Một tiếng sau, binh lính thu quân quay về báo cáo, không phát hiện ra tung tích của thích khách, chúng cứ thế biến mất như bóng ma.

Vài năm trôi qua, Diệp Khắc Nan đã trở thành trinh thám nổi tiếng xa gần kinh thành.

Sự tích phá án của truyền nhân Lục Phiến Môn sớm đã được các văn nhân viết thành truyện đăng báo dài kì. Trong rất nhiều dự án mà anh từng xử lí, trừ vụ án chính trị như “án Tống Giáo Nhân” (1) ra, vụ khó hiểu mà vẫn chưa phá được chính là án diệt môn ở Tô giới Đức năm Tuyên Thống. Đương nhiên, cả Thiên Tân đều truy nã hung thủ, đường to ngõ nhỏ đều dán hình của hai thích khách nhưng vẫn không có manh mối gì.

Hung khí giết người tại hiện trường để lại vẫn được cất trong két sắt của sở cảnh sát, một con dao sắc bén cán ngà voi, bên trên có khảm trai hình sao chổi. Diệp Khắc Nan mời sư phụ về dao kiếm, sư phụ điều khắc ngà voi và sư phụ khảm trai từ đường Lưu Ly Xưởng – Bắc Kinh tới xem. Họ đều nói món đồ này được làm rất hoàn hảo, nhưng khó có thể phán đoán nó từ đâu.

Tại cửa thôn Lạc Đà – Kinh Tây, Diệp Khắc Nan vốn không ôm ấp nhiều hy vọng. Hai tên thích khách đó không phải người thường, một khi đã trốn thì như nước suối nhập vào biển lớn, lá khô cuốn vào rừng. Nhưng lần này chúng không ám sát thành công cũng coi như vụ án có tiến triển. Chứng minh được hai tên thích khách vẫn còn sống, trên mặt tên thích khách trẻ tuổi quả nhiên có sẹo. Hơn nữa, chúng vẫn giỏi giang như thế, chúng có thể chạy theo xe ngựa, còn có thể nhẫn nại cả một đêm trong quan tài, tuyệt nhiên không phải người thường. Quan trọng nhất, mục tiêu của chúng chắc chắn là Tần Bắc Dương.

“Thám trưởng Diệp, sao chú lại dẫn quân đến đây?”

Tần Bắc Dương xông lên cắt đứt mạch suy nghĩ của anh.

“Chú chỉ phụng mệnh hành sự, nhất định phải tìm được cha con cháu cũng như bảy năm trước chú tìm thấy cháu. Thông qua đại thần phủ Nội vụ triều Thanh cũ, chú nghe ngóng qua nhiều người mới tìm đến được đây”

“Chẳng lẽ là...”

Tần Hải Quan như đã đoán được già nửa, thoáng chốc lo âu.

“Đúng, năm nay là năm Hồng Hiến đầu tiên. Trung Hoa Dân quốc đổi thành Đế quốc Trung Hoa, đại Tổng thống đổi thành đại Hoàng đế. Lịch sử các triều đại trước, Hoàng đế đăng cơ, có một việc nhất định phải làm”

“Xây lăng mộ?”

“Đúng thế, khắp thiên hạ này, người có thể xây lăng mộ Hoàng đế tiêu chuẩn như thời Thanh cũ chỉ có hai cha con họ Tần”

Tần Bắc Dương cướp lời cha hỏi: “Đây là ý kiến dở hơi mà chú nghĩ ra à?”

“Xin lỗi, đây chính là ý kiến của tiên sinh Dương Độ. Chú chỉ là một Thám trưởng nhỏ, không đáng kể tới trong thiên hạ Bắc Dương này”

“Cháu không làm!” Tần Bắc Dương còn nhớ ngày tháng,

“Hôm nay là ngày 2 tháng 1 năm 1916, không phải năm Quang Tự thứ mười sáu”

“Xin lỗi, bảy năm trước chú đã từng nói với cháu, chú là người làm việc bản thủ và một nhọc. Tạm biệt,保重”

Diệp Khắc Nan cưới một con ngựa đen, chạy thẳng về phía Bắc Kinh, biến mất như một làn khói.

Lúc này, cha con họ Tần bị quân đội bao vây lại.

Có một vị quan quân lấy bức thư ủy thác, dùng danh nghĩa phủ Nội vụ của Đế quốc Trung Hoa, giao cho Tần Hải Quan làm Giám sát lăng mộ Hoàng đế cha truyền con nối, đồng thời thưởng năm trăm đồng bạc trắng.

Lão Tần không kịp trở tay, chức quan béo bở từ các triều đại trước tự nhiên rơi xuống đầu, còn cả năm trăm đồng bạc trắng.

Số tiền này không những đủ trả nợ mà còn có thể mua được một căn nhà lớn ở kinh thành. Quan trọng nhất là, quay về nghề cũ của gia tộc, trở thành thợ thủ công Hoàng gia tương truyền nhiều đời, lại có thể làm thú trấn mộ mới.

“Cha, không phải cha động lòng rồi chứ?”

“Chúng ta còn có lựa chọn sao?”

Tần Hải Quan nói đúng, binh lính đã cầm súng ngắm vào họ.

Một tiếng sau, cha con họ Tần rời Bắc Kinh. Họ bị áp giải đến phủ Bảo Định, cưỡi ngựa với quân đội vào núi Thái Hành, cách Tây lăng không đến mười mấy dặm. Viên Thế Khải lo rằng công khai xây lăng mộ sẽ làm cho dư luận cả nước phản đối nên quyết định bí mật xây ở nơi núi vắng bóng người. Nhưng phải tìm được long mạch, “điểm” đúng vị trí giếng vàng. Ngày nay đã không có thầy phong thủy Hoàng gia, phủ Nội vụ đề cử Tần Hải Quan có thể đảm nhiệm trọng trách này. Lão Tần vẫn chưa khỏi vết thương trên vai nói: “Tôi chỉ là thợ thủ công, hiểu cái nỗi gì?”

Dù nói thế nhưng lão vẫn dẫn người ngựa vào khe núi hiểm trở. Đang lúc rét đậm, vạn vật đìu hiu, trong núi có nhiều tuyết tích tụ. Nghìn non mất bóng chim bay, muôn con đường tắt dấu giày tuyết không(2). Chỉ có sói chưa xuất hiện nhưng liên tục kêu gào trong đêm. Tần Bắc Dương quán chần quân dụng, cưỡi chiến mã, cẩn thận nhìn địa thế bốn phía xung quanh, cảm thấy có hơi quen mắt.

Tần Hải Quan vừa đi vừa nói với con trai: “Tầm long phải leo lên đỉnh núi, quan sát địa hình từ trên cao xuống. Trèo lên núi Thái Tổ, qua núi Thiếu Tổ, núi Phụ Mẫu. Nhìn long mạch xuất hiện và biến đổi, di chuyển, lặp lại nhiều lần, xuyên qua hẻm núi, thúc khí, gặp sông, nhập thủ. Huyệt tinh có nước và cát giao nhau sẽ là nơi âm dương giao hòa. Hóa khí rồi kết huyệt...(3)”

“Không đúng, cha, cha đang nói nhảm! Đây không phải là con đường mà cha con ta đi tìm linh thạch làm thú trấn mộ cho vua Quang Tự mấy năm trước sao?”

Lão Tần sa sầm: “Đúng thế, lần trước cha đã phát hiện nơi đây có long mạch, hướng hồ lại có có linh thạch làm tư liệu. Rừng già sâu trong núi hoàn toàn phù hợp với yêu cầu làm lăng mộ” Họ ở trên núi Thái Hành ba ngày. Dựa vào trí nhớ siêu phàm của Tần Bắc Dương, cuối cùng cũng tìm được sơn động đó, giờ đã đóng băng, còn cả viên nham thạch cực lớn bên trong chứa linh thạch.

Ngoài đó một dặm, Tần Hải Quan tìm được một sườn núi làm huyệt vị tốt nhất. Lão làm thành sách kết ấn theo phương pháp cổ, tương tự sách thẻ trúc của tổ tiên họ Tần, sau đó cầm một nắm đất đốt cùng. Tro rơi lẫn vào bùn đất và đá, còn có một vòng tuổi thần bí, là Thái cực huân (4).

Quân đội đào giếng ở đây làm giếng vàng cho lăng mộ Hoàng

đế Hồng Hiến.

Đây là hành động bí mật, không được để dân địa phương biết. Tất cả mọi công việc lao động đều do quân đội đảm nhiệm. Họ đều là quân Bắc Dương tinh nhuệ, thời Thanh cũ gọi là Tiêu, thời Dân quốc gọi là Đoàn. Họ vốn là công binh, sở trường xây dựng công trình quân sự, trang bị các thiết bị công trình, thậm chí còn có cả máy phát điện bằng diesel.

Dưới sự chỉ đạo của Tần Hải Quan, công binh đào địa cung trong tuyết theo quy chuẩn xây lăng thời Thanh. Cửa mộ thất, còn cả bảo thành, Minh lâu, điện Lăng Ân, bia đình thần đạo, thần đạo và tượng đá. Chỉ trong ba tháng, trong núi sâu đã thành công trường lớn. Tần Bắc Dương vừa xem cảnh tượng náo nhiệt vừa nghĩ, quân đội châu Âu bảo vệ Tổ quốc hoặc xâm lược nước khác, quân đội Trung Quốc phục vụ cá nhân, trở thành nô bộc cho Viên Thế Khải.

Mùa xuân ấm áp, muôn hoa đua nở, tuyết trên núi tan ra, hòa vào dòng sông chảy xiết. Vết thương của cha đã lành, Tần Bắc Dương lại thấy hoang mang bất an, mí mắt giật liên tục. Sáng sớm nay, quân đội tập kết hơn một nghìn người vào khe núi lấy đá, số binh sĩ này gần như là toàn bộ lực lượng. Họ thổi quân hiệu, đánh trống, như quân đội của Napoleon thời hiện đại, chỉ có điều vai khuân các loại dụng cụ như xẻng sắt, búa, khoan đá. Đi tới một khe núi hiểm trở, sĩ quan lấy súng bắn sơn dương. Viên đạn bắn trúng đá trên đỉnh núi, thêm tiếng súng vang cùng với nhân tố tuyết tan nên xảy ra lở đá và nước lũ chảy xuống khiến cho hơn một nghìn người đàn ông bị mai táng toàn bộ.

Cha con họ Tần men theo tiếng động tới nơi chỉ thấy đất đá lởm chởm, bụi mù. Hai người chỉ tìm thấy bộ quân phục nát bươm và dụng cụ như xẻng. Họ mất cả nửa ngày đào bới, phía dưới toàn là hài cốt máu thịt lẫn lộn, không thể có người sống. Để tránh cho dịch bệnh bùng phát do có quá nhiều thi thể, họ phải chôn hết lại. Tần Bắc Dương còn đốt tiền vàng, khóc lóc một phen cho những người này.

Tai nạn này đã diệt toàn bộ quân chủ lực, giết hết tất cả quan quân. Mấy chục người may mắn sống sót ở doanh trại toàn là tiểu binh, ai nấy băng đèo vượt núi, đào ngũ tan tác như chim vỡ tổ, không còn một mống.

Cả công trường lăng đế Hồng Hiến to lớn chỉ còn lại hai cha con họ Tần.

Tần Bắc Dương cũng muốn mau chóng chạy về Bắc Kinh, nhưng lão Tần kiên quyết ở lại: “Con tưởng đi là có thể sống sao? Nói không chừng, chỉ cần con về Bắc Kinh sẽ bị bắn chết. Con phải biết rằng chúng ta còn có năm trăm đồng đại dương ở Bắc Kinh, số tiền đó không thể không nhận!”

“Nhưng chúng ta không thể ở đây chờ chết!”

“Không đâu, trong doanh trại quân đội còn có lương thực cho hơn một nghìn người, số lương thực và thuốc đó đủ cho chúng ta sống một thời gian dài. Con xem, còn cả vũ khí đạn dược, chúng ta có thể lên núi săn bắn mỗi ngày”

“Cha, không phải cha vẫn muốn làm nghề cũ, tạo ra thú trần mộ đấy chứ?”

“Đúng thế, việc gì phải lo chuyện Hoàng đế là ai? Họ Ái Tân Giác La? Họ Chu? Hay họ Viên? Điều này có quan trọng không? Chỉ cần cho chúng ta bổng lộc và chức quan là đáng để chúng ta cố gắng làm việc, đây là tinh thần làm thợ thủ công của chúng ta! Lui một bước mà nói, tiền đã nhận rồi, chúng ta phải hoàn thành lời cam kết kể cả không có ai giám sát”

“Lời hứa của quân tử đáng giá ngàn vàng?” Tần Bắc Dương ừ ừ tự lắm bầm, “Đạo lý này không sai. Được rồi, con cũng ở lại” Tối đến, hai cha con nghe thấy tiếng sói ở các đỉnh núi xung quanh thì nhau vang lên, tiếng sói như muốn gọi mặt trăng xuống. Lão Tần bỗng cảm thấy... có phải những binh lính đào ngũ không ai chạy thoát, họ đều bị sói ăn thịt trên đường rồi không?

Sáng sớm, lão và con trai cũng súng đi về phía hẻm núi xảy ra lũ quét. Đây chính là con đường mà các binh sĩ đào ngũ bắt buộc phải đi qua. Hai cha con muốn xem có ai còn sống không.

“Cứu với...”

Tần Bắc Dương nghe thấy từ xa, hai người đi lần theo tiếng kêu. Hai người liền bắt gặp một đàn sói hoang màu xám, cụp đuôi, chảy nước miếng, nhe răng nanh sắc bén, đang vây quanh một tiểu binh quần áo rách rưới. Xung quanh có ba cái xác, là những tiểu binh bị sói giết chết. Cổ họng bị cắn nát, ngực bị cào hở một lỗ hồng lớn, nội tạng và ruột lòi ra ngoài. Sói thích ăn tim người nhất.

Tiểu binh duy nhất còn sống không có vũ khí, tuyệt vọng khua cành cây. Đám sói đó dường như no rồi, không muốn giết chết

anh ta ngay nên vây anh ta lại vờn mồi.

“Súc sinh đáng chết!”

Lão Tần giương súng bắn trúng con sói đầu đàn khỏe nhất.

Tần Bắc Dương bắn chết những con sói đực khác. Đám sói còn lại bỏ chạy.

Tiết đông xuân, khe núi se lạnh, người chết và sói chết bốc lên hơi nóng. Tiểu binh họ cứu được có tuổi sần sần với Tần Bắc Dương, cậu ta đã rất sợ hãi.

“Này, tôi tên Tần Bắc Dương, cậu tên gì?”

“Tề Viễn Sơn”

Nước mắt lấp lánh trong khóe mắt tiểu binh, cậu ta túm chặt lấy Tần Bắc Dương, tay nóng đến mức có thể làm cháy một mảng da.

Nhiều năm về sau, đứng trước mặt đội hành hình, Tề Viễn Sơn không thể quên mùa xuân năm 1917. Lúc đó, cậu mười sáu tuổi, cuộn người nơi thung lũng toàn sói hoang sâu trong núi Thái Hành, gặp được Tần Bắc Dương mười sáu tuổi...

Trong màn nước mắt mờ nhòe, thiếu niên đó đá vào con sói đã chết, giơ tay về phía cậu ta. Cậu ta cứ tưởng rằng mình sẽ phải chết, chỉ chờ bị sói cào rách ngực, để mình nhìn thấy trái tim của mình như thế nào. Đây là mơ đúng không? Cậu ta túm thật chặt tay Tần Bắc Dương, hai người như đang đấu tay, khó có thể thả tay nhau ra. Tần Bắc Dương mỉm cười, kéo cậu ta từ từ đứng dậy.

Cậu ta ngửi thấy hương thơm của hoa rừng nở rộ... Còn sống thật tuyệt!

Cha con lão Tần chôn cất ba cái xác còn lại, kéo hai con sói đã chết, bảo vệ Tề Viễn Sơn về doanh trại. Bề ngoài lảng mộ Hoàng đế Hồng Hiến đã dần hình thành, đường vào lăng cũng đã hoàn công. Đêm xuống, ba người cùng nhóm lửa, nướng thịt sói và ăn ngấu nghiến. Trên đỉnh núi, từng cặp mắt xanh lè nhìn chằm chằm những người đàn ông đang ăn thịt sói, thì thoảng tru lên. Tần Bắc Dương xách khẩu súng Hán Dương 88 bắn hai phát đuổi lũ súc sinh ăn thịt người đi.

“Sẽ có một ngày, con bắn rơi sao Thiên Lang muốn thôn tính Trung Quốc” Tần Bắc Dương ngắm nhìn bầu trời xa xa, hướng chính Nam có một ngôi sao sáng lấp lánh, “Trong hai mươi tám ngôi sao, đó là sao Tinh (5) trong bảy ngôi sao Chu Tước phương Nam”

Hai mươi tám ngôi sao, ba mươi sáu thiên cương, bảy mươi

hai địa sát, cũng là Tần Hải Quan truyền lại cho con trai.
“Trong doanh trại còn mấy chục thùng đạn dược, đủ để chúng ta bắn chết hết lũ sói này!” Tề Viễn Sơn thay một bộ quân trang sạch sẽ, ánh lửa chiếu sáng gương mặt cậu ta. Cậu ta có đôi mắt sáng như sao, đôi lông mày rậm, mũi cao, ra dáng thiếu niên tràn đầy sinh khí, buột miệng ngâm một câu thơ,
“Giương cung căng tựa vầng nguyệt mãn, vọng Tây Bắc, bắn sao Lang” (6)

Lão Tần đã từng gặp qua vô số người, lão sớm nhìn ra đứa trẻ này không phải đứa bình thường: “Cháu không phải con nhà nông bình thường?”

“Vâng, cháu là người của phủ Chính Định – Trục Lệ, sinh năm Canh Tý”

Tần Bắc Dương vỗ vai của cậu ta: “Tôi cũng sinh năm Canh Tý, hai chúng ta bằng tuổi, cùng mười sáu tuổi!”

“Tên húy của tiên phụ là Tề Trọng Bình, từ sớm đã theo Viên Thế Khải đi sứ Triều Tiên. Sau chiến tranh Giáp Ngọ, Viên Thế Khải lập đội luyện binh nhỏ, cha là một trong những thành viên của nhóm quân mới Bắc Dương đầu tiên, lập nhiều chiến công, chức quan đến Hiệp Thống bộ binh trấn thủ sáu của quân mới cuối thời Thanh. Năm Tân Hợi, cha không muốn làm loạn thần tặc tử của Đại Thanh, phản đối Viên Thế Khải ép cung mà bị ám sát. Đoàn trưởng công binh là bộ hạ cũ của cha nhận cháu làm tiểu binh. Trong nhà cháu không còn người thân nào, chỉ có em trai sớm đã bỏ đi, sống chết không rõ”

“Nói như thế, cháu hận Viên Thế Khải tận xương tủy?”

“Đúng thế” Tề Viễn Sơn lau nước mắt, “Dù nói thế, nhưng người ta cũng làm Hoàng đế rồi, cháu chỉ là một tiểu binh nhỏ thì làm được gì? Hai người muốn ở lại tiếp tục xây lăng mộ sao? Vậy thì cháu cũng ở lại, ngoài kia loạn lạc, ở đây lại là thế ngoại đào viên”

Ngày tiếp theo, cha con họ Tần bắt đầu làm thú trấn mộ.

Tề Viễn Sơn không được vào địa cung, chỉ có thể canh giữ ở trạm gác trên đường vào lăng mộ, tránh cho sói hoang hoặc thổ phỉ xâm nhập.

Trong địa cung của Viên Thế Khải, Tần Hải Quan lại vẽ “Chế thú cứu cung”.

Cung thứ nhất: Văn tế. Lão Tần vẫn đọc văn tế mà tổ tiên truyền lại, dâng hương khấn cầu trong địa cung. Nghe tới câu “Quỳ lạy đức độ của bậc đế vương phủ khắp đất trời, trong

ngoài đều nhìn thấy sự hưng thịnh, Hoàng ân khắp vũ trụ”, Tần Bắc Dương cảm thấy buồn nôn, muốn lao ra ngoài để nôn. Cung thứ hai: thiết kế, liên quan tới Viên Thế Khải. Năm đầu Dân quốc, nghề báo phát triển, các loại tin tức bên lề nổi lên không ngừng. Gồm cả đại Tổng thống cưới bao nhiêu vợ, sở thích của Đại công tử, Nhị công tử, vv. Hịch văn thảo Viên của đảng Cách mạng phương Nam cũng đăng đường hoàng trên báo. Nếu không chỉ cần móc đồng “Viên đại đầu” từ trong ví tiền ra cũng có thể biết được mặt mũi.

Nhiệm vụ bản vẽ này lại giao cho Tần Bắc Dương. Viên Thế Khải giống gì nhất? Cậu nghĩ ba ngày ba đêm dưới ánh đèn dầu trong địa cung, đột nhiên nảy ra một thứ...

Chú thích:

(1) Tống Giáo Nhân (1882-1913): là một nhà cách mạng và chính trị gia Trung Hoa. Ông là nhà lãnh đạo tổ chức Quốc dân Đảng ở Trung Quốc. Ngày 20 tháng 3 năm 1913, ông đã bị ám sát ở nhà ga Thượng Hải khi ông đang chuẩn bị bài diễn văn vận động ủng hộ chính phủ. Người ta nghi ngờ Viên Thế Khải là người xúi giục tổ chức cuộc ám sát này.

(2) Trích hai câu đầu bài thơ Giang Tuyết của Liễu Tông Nguyên. Bản dịch thơ của Tản Đà trên thiviennet

(3) Đây là phương pháp tìm long huyết (Tâm long) trong phong thủy để chôn cất người đã khuất. Đoạn trên hàm ý miêu tả quan sát long mạch từ nơi nó xuất hiện, biến đổi, hướng di chuyển và tìm được đúng long huyết.

(4) Thái cực huân: Thái cực huân còn gọi là Viên huân, Thái cực quyền, là chỉ vòng tròn (ẩn hiện ở phía xa bao quanh huyết trường). Các nhà kham dư cho rằng đó là phạm vi của sinh khí của huyết trường ngưng tụ.

(5) Sao Tinh: tên đầy đủ là Tinh Mộc Hãn

(6) Trích bài thơ Giang thành tử – Mật Châu Xuất Liệp. Bản dịch thơ của hieusol trên thiviennet.

Chương 21. Cóc và sói con

Con cóc! Hai cha con nhìn đi nhìn lại đồng Đại dương trong tay: Chân dung nghiêng của Viên Thế Khải, đầu mập tai to, trọc lóc, hai ngấn thịt đùn lên sau gáy, trên mép có hai cọng râu, hoàn toàn không thấy cổ, cầm nổi liền luôn với quần phục... Quá giống con cóc rồi!

“Thú trấn mộ Cóc Vàng!”

Tần Hải Quan vỗ đùi, cứ quyết định vậy đi. Chế tạo thú trấn mộ của Viên Thế Khải thành con cóc tuyệt đối không hề mang ý xấu. Trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc, cóc là con vật may mắn có linh khí. “Cóc vàng ba chân” trong truyền thuyết sống trên cung trăng, bầu bạn với Hằng Nga, vì vậy, cung trăng còn được gọi là “Thiên cung”. Thời xưa có vị Lưu Hải tu đạo đã dùng kế thu phục cóc vàng thành tiên, đây chính là “Lưu Hải trêu cóc vàng, từng bước câu tiền vàng”. Người buôn bán thờ cóc vàng, đặt trong miệng cóc một đồng tiền bằng đồng để chiêu tài dụ bảo, đại cát đại lợi. Còn có thành ngữ “Bỏ quê Thiên cung” được dùng để ví với việc thi đỗ. Nếu lão Viên mà biết con cóc bảo vệ mộ cho mình, không chừng có nằm mơ cũng cười đến tỉnh giấc!

Chỉ vài ngày, bản vẽ thiết kế đã hoàn thành, một con thú trấn mộ cóc vàng to lớn oai vệ hiện lên trên trang giấy.

Cung thứ ba: chọn vật liệu.

Tần Hải Quan đi lấy linh thạch, ban đầu chọn điểm huyết, đào giếng vàng ở đây vì cân nhắc đến việc ở ngay sát linh thạch, có thể đỡ đi nỗi vất vả lặn lội đường xá xa xôi. Lần này lão không cho Tần Bắc Dương đi theo, lão bảo sức mạnh của linh thạch quá mạnh, không muốn con trai trong vòng vài năm mà tiếp xúc tận hai lần. Mà lão đã hơn năm mươi tuổi, cũng không còn quan tâm đến bộ xương già cỗi này nữa.

Tần Hải Quan lấy được viên linh thạch hai cân rưỡi, đặt sâu trong địa cung. Còn các nguyên vật liệu khác đã sớm được vận chuyển lên núi. Họ mất hai tháng để cắt xẻ đá, đúc cơ quan bằng đồng. Tề Viễn Sơn tham gia toàn bộ quá trình, làm rất vui vẻ, duy chỉ có điều không thể vào địa cung.

Cung thứ tư: ghép hình, bố trí cơ quan. Những việc này được thực hiện hoàn toàn trong địa cung, cha con nhà họ Tần mất cả

một mùa thu, đến khi trận tuyết lớn đầu tiên rơi xuống mới hoàn thành công việc lắp ráp thú trấn mộ Cóc Vàng.

Về cung thứ năm “trồng hồn”, khi lên núi, tên sĩ quan đã mang theo người một chiếc hộp sắt, bên trong đựng tóc và móng tay, còn có chiếc nhẫn ngọc đeo ngón cái yêu thích nhất của Viên Thế Khải. Lão Tần cho những vật này vào trong thú trấn mộ, quả nhiên cóc vàng đã có linh khí.

Hoàn thành cung thứ sáu chạm trổ đánh bóng, tuyết mùa xuân cũng đã tan hết. Họ đã bị kẹt trong núi tròn một năm, hoàn toàn không rõ thế giới bên ngoài ra sao, còn tưởng rằng vẫn đang là Đế quốc Trung Hoa năm Hồng Hiến thứ hai.

Cung thứ bảy: điều khiển – thú trấn mộ Cóc Vàng tương đối nghe lời. Mỗi lần Tần Bắc Dương nhìn thấy con cóc lớn đó đều tưởng tượng Viên Thế Khải biến thành con rối của mình, thật là sướng khoái dễ chịu.

Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn có tuổi tác tương đương nhau, hai người đều từng đi học, đặc biệt yêu thích “Tam Quốc”, vừa gặp mà như đã quen từ lâu, trò chuyện với nhau rất vui vẻ.

Có một ngày, hai người lên núi săn sói, mỗi người đeo hai khẩu súng trường Hán Dương 88, mang theo 200 viên đạn, bên hông giắt súng lục Browning. Sau khi liên tiếp bắn hạ ba con sói, hai thiếu niên đang trên đà bắn giết hứng khởi, truy đuổi bầy sói vào con đường nhỏ ở Bàn Sơn đến nỗi quên cả thời gian.

Khi đi ngang qua một khe đá, Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng kêu “chít chít”, cho rằng là ổ của thỏ bèn thò tay vào móc, không ngờ lại móc ra được một con sói con.

Thì ra là ổ sói, chỉ còn sót lại một con sói nhỏ còn sống, bên trong vẫn còn mấy con sói nhỏ đã chết đói. Có lẽ sói mẹ đã chết dưới súng của hai người họ, ổ sói con cũng đành tự sinh tự diệt.

Tần Viễn Sơn lắc đầu nói: “Ái chà, con quái con này chắc chắn không sống nổi rồi, hay là để lại đi”

“Nhưng...” Tần Bắc Dương ôm con sói còn ấm nóng vào lòng, xem chừng nó vẫn còn chưa dứt sữa, trông khá khinh bụ bẫm rất đáng yêu, cậu bèn động lòng trắc ẩn, “Trời cao có đức hiếu sinh, con sói nhỏ này chưa từng giết hại một sinh linh nào, tôi không thể thấy chết không cứu”

“Bắc Dương, không có sữa của sói mẹ, cậu nuôi nó thế nào đây?”

“Trong doanh trại không phải có mấy con dê rừng chúng ta bắt được sao? Vốn dĩ chuẩn bị để cúng Thần tài, Thổ địa, trong đó có một con dê cái có sữa, chúng ta cứ thử xem có thể dùng sữa dê nuôi nó được không”

Tề Viễn Sơn suýt thì bỏ mạng vì sói nên cảm hận thấu xương loài này, cậu nhìn vào ánh xanh thăm thẳm trong mắt con sói nhỏ: “Ồi! Dê rừng nhìn thấy sói con còn không sợ đến chết sao?”

“Cha tôi nói tôi vừa sinh ra đã mất mẹ, là do uống sữa dê mới sống được đây”

Thực ra Tần Bắc Dương thương xót con sói nhỏ này cũng chính vì nghĩ đến hoàn cảnh ra đời của mình, có cảm giác thông cảm với kẻ cùng cảnh ngộ.

Đây là một sườn núi rộng lớn, cao hơn mặt biển khoảng hai nghìn mét, đối diện với dãy núi sừng sững bên dưới, thậm chí có thể nhìn thấy đỉnh Diệp Đầu của núi Ngũ Đài. Chẳng qua màn đêm đã buông xuống nên không thể nhìn thấy ngôi chùa sớm chiều gõ chuông trong rừng.

“A, núi Ngũ Đài! Theo truyền thuyết, Hoàng đế Thuận Trị đã bí mật thoái vị, lên núi xuất gia đó” Tần Viễn Sơn không khỏi than thở, “Từ xưa đến nay, Đế vương có oai phong thế nào đi nữa, cuối cùng cũng chỉ như vậy mà thôi”

“Chúng ta không thể quay lại nữa, đường núi hiểm trở, trời tối nhìn không rõ, nếu bầy sói phục kích giữa đường, hai anh em chúng ta đều phải bỏ mạng trong bụng sói mất” Tần Bắc Dương bôi dầu cho súng trường và băng đạn, quán mình và con sói nhỏ trong chiếc áo khoác da, “May mà đã cuối xuân, buổi tối không quá lạnh, chúng ta đốt đồng lửa tạm qua đêm nay, ngày mai quay lại doanh trại cũng không muộn”

“Cha cậu sẽ lo lắng chứ?”

“Hai ngày nay ông ấy thao luyện thú trấn mộ trong địa cung, đầu tắt mặt tối, có lẽ không biết đâu”

Tề Viễn Sơn nhìn dãy núi bao la: “Bắc Dương, rốt cuộc thú trấn mộ là gì?”

“Chính là thần thú bảo vệ lăng mộ không bị đám trộm mộ xâm phạm”

“Nếu đã là thần thú thì sao người thường chúng ta có thể chế tạo ra được?”

“Gia tộc chúng tôi không phải người bình thường”. Tần Bắc Dương gãi gãi đầu cười nói, “Hừ! Nói câu này giống như nhà

chúng tôi lợi hại lắm, chẳng qua chỉ là làm công việc của thợ thủ công, có tay nghề gia truyền ông cha để lại thôi”

“Rốt cuộc là tay nghề gì, có thể dạy để tôi học được không?”

“Khụ! Đây không phải là môn số học và tiếng Anh dạy trong trường học. Tay nghề này chỉ truyền cho con cháu nhà họ Tần, hơn nữa chỉ truyền cho nam, không truyền cho nữ”

Tề Viễn Sơn hậm hực đốt lửa, nướng con thỏ hôm nay mới săn được: “Có phải làm xong thứ này thì giang sơn của Viên Thế Khải sẽ bền vững mãi không?”

“Quý mới biết được! Có khi ông ta còn chưa được chôn vào lăng mộ, Đế quốc Trung Hoa đã diệt vong rồi”

Leo tới bên vách đá, Tề Viễn Sơn nhìn bóng hình núi Ngũ Đài dưới bầu trời sao rực rỡ: “Cha đặt tên cho tôi là Viễn Sơn vì ông rất thích sông ngòi núi non nổi tiếng trong thiên hạ. Mỗi năm, vào mùa xuân, ngày sinh của Văn Thù Bồ tát, cha đều lên núi Ngũ Đài dâng hương, cầu nguyện cho quốc thái dân an”

“Chúng ta một người tên là Tề Viễn Sơn, một người tên là Tần Bắc Dương, hai cái tên cũng thật xứng đôi!”

“Tào Tháo nói: Núi không ngại cao, biển không ngại sâu! Hai chúng ta là núi cao liền với biển lớn, là duyên trời định rồi!”

Lại nói đến Tam Quốc, Tần Bắc Dương vô cùng hào hứng, đọc ngay một lượt “Đoản ca hành”.

“Cuộc vui có được là mấy chốc?
Có khác chi hạt móc sáng ngày.
Nguồn sâu lai láng vui đây,
Giải phiền họa có rượu này làm vui!
Tràng áo xanh ngậm ngùi làm tở.
Hương ngoài đồng hớn hờ gọi nhau.
Khách ta, ta đã gặp nhau,
Gảy đàn, thổi sao ngó hầu thêm vui!
Trăng sáng tỏ, bụi ngùi trong dạ,
Nỗi lo này biết ngỏ cùng ai?
Chuyện trò kể lẽ xa xôi.
Nhớ người nghĩa cũ cười vui đề huề...
Quạ đêm trắng bay về nam hậu.
Lượn ba vòng biết đậu cành nào?
Nước càng sâu, núi càng cao.
Chu công trọng khách xôn xao kéo về...(1)”

“Bắc Dương, tôi thích Tào Tháo nhất đấy”

“Trong các anh hùng Tam Quốc, tôi sùng bái nhất là Gia Cát Khổng Minh”

Tề Viễn Sơn đã quỳ cả hai chân xuống: “Nhân đây trăng tỏ sao thưa, đêm khuya chim ô thước bay về phía Nam, hai chúng ta kết nghĩa huynh đệ đi! Có nhật nguyệt tinh tú và núi Ngũ Đài làm chứng”

Tần Bắc Dương cũng nghiêm túc, đặt con sói nhỏ trong lòng xuống, cùng quỳ xuống, xắn tay áo lên, lôi dao găm ra cửa một đường nhỏ trên cẳng tay, máu tươi từng giọt từng giọt rơi xuống đất. Tề Viễn Sơn đón lấy dao găm, cắn chặt răng, cũng tự cửa mình một dao như vậy.

Mười sáu tuổi, tư tưởng còn chưa đủ chín chắn, dễ bị sự tích của các anh hùng hảo hán thời xưa làm mê muội đầu óc, cái gì mà ba người kết nghĩa vườn đào, một trăm linh tám vị anh hùng Thủy Hử, bốn mươi sáu hảo hữu Ngõa Cương Trại, Tiêu Tán và Mạnh Lương như hình với bóng trong Dương gia tướng. Hai người chợt cảm thấy như sắp bắt đầu sự nghiệp vĩ đại, bắt diệt muôn đời.

“Tiểu sinh Tần Bắc Dương”

“Tiểu sinh Tề Viễn Sơn”

Hai người dựa theo chương “Ba người kết nghĩa vườn đào” trong “Tam Quốc Diễn Nghĩa”, đồng thanh nói: “Dẫu rằng khác họ, song đã kết làm huynh đệ thì phải cùng lòng hợp sức, cứu khốn phù nguy; trên báo đền nợ nước, dưới yên định muôn dân. Không cầu sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, chỉ nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Hoàng thiên hậu thổ soi xét lòng này, nếu ai bội nghĩa quên ơn thì trời và người cùng tiêu diệt!”

Trên núi Thái Hành, trăng tỏ sao thưa.

Tần Bắc Dương dùng ngón tay trỏ đùa chú sói nhỏ trong lòng, chỉ mong sao nó không chết rét, sức sống của nó lại khá dồi dào, còn cắn đầu ngón tay cậu, coi như vú của sói mẹ vậy. Cậu và Tề Viễn Sơn nắm tay nhau, nằm trên đỉnh núi cuồng phong thổi loạn, ngửa mặt ngắm sao Thiên Lang, gào to như đã hóa thân thành tộc chó sói.

Một đêm trôi qua trong bình an vô sự, bảy sói ử mưu báo thù ở bốn bề đã bị hai người bọn họ dọa cho sợ chết khiếp.

Hai người đem theo con sói nhỏ về doanh trại. Lão Tần nhìn thấy vết thương trên tay Tần Bắc Dương liền biết ngay chuyện cậu và Tề Viễn Sơn kết nghĩa, đành lắc đầu bất đắc dĩ nhưng

cũng không cản trở, chỉ đành nhận người con nuôi Tề Viễn Sơn này.

Đến địa cung, Tần Hải Quan kéo con trai ra hỏi: “Ái chà, Bắc Dương, lẽ nào con thích con trai?”

Lão nghĩ ở nơi thâm sơn cùng cốc này, ba người đàn ông bị kẹt suốt một năm, đừng nói là một người phụ nữ, đến cả một con chó cái cũng chẳng thấy đâu. Thanh niên trẻ tuổi sức lực dồi dào, không có chỗ để giải tỏa, giúp nhau giải quyết cũng có thể lắm.

“Cha...Lẽ nào cha...” Tần Bắc Dương cười lớn, cười lẫn lộn trên đất không bò dậy nổi, “Cha nghĩ con là loại người gì? Con biết những người lắm tiền trong kinh thành đang thịnh hành thói trêu ghẹo kếp hát nam, thích tới “kỹ viện nam”, con không có sở thích như vậy đâu”

Đế quốc Trung Hoa, tại lăng của Hoàng đế Hồng Hiến.

Mấy ngày sau, bước vào cung thứ bảy, trên thực tế, thú trần mộ đã làm xong, còn thiếu cung thứ tám là nghiệm thu, cung thứ chín điểm mắt nên chỉ có thể coi là bán thành phẩm.

Cha con nhà họ Tần không biết rằng, một năm trước, chủ nhân của lăng mộ này đã về châu trời, “Đế quốc Trung Hoa” sớm đã tan thành mây khói.

Con sói nhỏ mò côi nhặt trên núi về đã sống sót một cách kì tích nhờ uống sữa dê. Lão Tần nói cứ nhìn thấy con sói nhỏ này là nghĩ đến Tần Bắc Dương lúc mới sinh ra, cả hai đều có sức sống phi thường.

Con sói nhỏ chẳng bao lâu bèn dứt sữa, hai thiếu niên cho nó ăn thịt thỏ và thịt dê. Nó gần gũi với Tần Bắc Dương nhất, nuôi đến giữa hè, sói con đã lớn bằng một con chó lớn, vẫn lẫn lộn chơi đùa với cậu mỗi ngày.

Hẻm núi sâu bên trong núi Thái Hành cách biệt với đời, hoàn toàn không biết đến sự tấp nập ồn ào bên ngoài. Cỏ cây xanh tươi rậm rạp, nước suối trong khe núi cũng sống động hẳn lên, hai thiếu niên mình trần nghịch nước, mò cá giữa những hòn đá cuội.

Tề Viễn Sơn nhú mày, phát hiện phía sau gáy Tần Bắc Dương có hai vết bớt khác thường, nhìn kĩ giống như sừng hươu, màu đỏ thẫm, dường như muốn leo lên đỉnh đầu mà xông thẳng lên trời.

Tần Bắc Dương vừa quay đầu lại, ánh mặt trời chiếu lên hai múi cơ ngực lớn, cậu hắt nước về phía Tề Viễn Sơn rồi cười

lớn, chỉ về phía sau vai mình: “Đây là sừng của thú trấn mộ! Gia tộc chúng tôi đời đời truyền lại đó”

Đột nhiên, trên đầu phát ra một tiếng động lớn, gió thổi mạnh đến mức cả hai không mở nổi mắt ra. Tần Bắc Dương ngẩng đầu, nhìn thấy một chiếc máy bay đang bay lượn trên không, chiếc máy bay này có hai cặp cánh, trên đầu là cánh quạt, thân máy bay dạng nửa khoang. Tề Viễn Sơn nhảy căng lên, gào về hướng máy bay giống như người gặp nạn trên biển gặp thuyền bè ngang qua. Bọn họ không kịp mặc quần áo, trần như nhộng xông lên bảo đỉnh lăng mộ Viên Thế Khải ra sức vẫy chiếc khăn lông trắng. Chiếc máy bay vẽ cờ năm màu, bay lượn rất thấp, gần như xẹt qua đỉnh đầu Tần Bắc Dương, cậu thậm chí còn nhìn thấy hàng ria nhỏ của phi công. Máy bay không thể đáp xuống nơi này, cánh quạt lại cuộn lên một trận gió rồi khuất dạng trên mây.

Tối hôm đó, Tần Hải Quan uống cạn bình rượu trắng cuối cùng trong doanh trại rồi ngủ trong lều của sĩ quan. Tần Bắc Dương đốt đèn dầu đọc “Yếu lĩnh về bộ binh Bắc Dương” rồi cũng vô tình ngủ mất. Chỉ có Tề Viễn Sơn vác súng canh ngoài cửa mộ đạo, ngắm trăng. Bầy sói không đến nữa, nhưng có một luồng gió lạnh luôn vào phía sau lưng, cậu chắc chắn luồng gió này đến từ địa cung. Tề Viễn Sơn quay đầu nhìn chằm chằm vào mộ đạo, hơn một năm trước, cậu đã tham gia vào công trình, đến nơi sâu thẳm của địa cung. Chỉ là sau khi cha con nhà họ Tần chế tạo thú trấn mộ thì họ đã cấm cậu không được bước vào trong nữa.

Bên trong rôt cuộc có thứ gì? Thú trấn mộ trông ra sao? Còn giếng vàng trong truyền thuyết nữa... Tề Viễn Sơn không kiềm chế được, đeo súng lặng lẽ tiến vào bên trong. Cậu nhắc chiếc đèn bão quân dụng lên để soi sáng, mộ đạo quanh co khúc khuỷu. Hai bên tường đá là những hình điêu khắc nổi rất sống động do Tần Hải Quan khắc lên theo bản vẽ, ca tụng “công lao vĩ đại” của Viên Thế Khải: kinh lược Triều Tiên, tiểu trảm luyện binh, Bắc Dương tự hùng, xây dựng Dân quốc, Đế quốc đấng cơ, phục hưng Trung Hoa...

“Phi!”

Tề Viễn Sơn nhô một bãi nước bọt lên hình Viên đại đầu điêu khắc nổi. Đi qua ba cánh cửa mộ thất, cậu ta ngửi thấy một mùi hôi thối quen thuộc, giống như là... Hồi nhỏ cậu thích dùng đá để đập chết con cóc ghẻ, mỗi lần đều xuất hiện một

bãi chất lỏng rất buồn nôn.

Cậu ta tiến vào địa cung, ánh sáng của đèn bão có hạn, rất nhiều chỗ nhìn không rõ. Cậu đi lên vài bước, đột nhiên dưới chân hẫng một cái.

Hét lên một tiếng thảm thiết, Tề Viễn Sơn rơi vào giếng vàng trong lăng mộ. “Mẹ ơi!” Cả người cậu đang nằm trong long huyết, khắp người nóng rực, mạch máu bên trong như sôi sùng sục. Cậu sợ hãi đến tột cùng, không chỉ vì giếng vàng mà còn vì tiếng bước chân.

Không phải tiếng chân của người mà càng giống tiếng của loại dã thú nào đó hơn, mỗi một bước đều rung chuyển nặng nề.

Đèn bão vẫn còn chưa hỏng, cậu giơ đèn lên ngay đỉnh đầu...

Cách mặt đất hai thước có một thứ xuất hiện bên ngoài giếng vàng, là một con cóc rất lớn.

Thú trấn mộ Cóc Vàng.

Giống y như đúc, một cặp con ngươi lồi ra, da dẻ toàn thân gồ ghề lồi lõm. Trong chốc lát, con cóc há miệng bắn ra chiếc lưỡi có mang lò xo – như cóc ăn châu chấu vậy, dù có cách xa mấy trượng cũng có thể giết người một cách vô hình.

Tề Viễn Sơn cuộn tròn người, giơ súng trường lên để chống đỡ. Cậu nghe thấy tiếng va chạm lạnh lạnh, thì ra lưỡi con cóc cũng là kim loại. Cậu bóp cò, viên đạn dường như bắn vào đỉnh đầu con cóc. Trong địa cung, tiếng súng rung trời, tiếng vọng vang dội.

Cậu thầm mừng vì vẫn còn sống sót, chưa bị cái lưỡi lấy mạng. Dùng đèn bão chiếu lên trên, miệng con cóc đã bị bắn trúng nhưng không hề tổn hại. Thì ra là một con cóc bằng đồng, chẳng trách ánh vàng chói lọi. Tề Viễn Sơn liều mạng kéo cò súng, liên tiếp bắn ra mấy phát đạn mà cũng chỉ như gãi ngứa với thú trấn mộ Cóc Vàng. Con cóc nhếch môi, cái lưỡi lại sắp bay ra đòi mạng.

Tề Viễn Sơn bắn sạch đạn, tự cảm thấy sắp phải bỏ mạng dưới giếng vàng, chợt con thú trấn mộ không động đậy nữa.

Cậu nghe thấy tiếng chân người, Tần Bắc Dương nhào tới miệng giếng vàng: “Sao cậu lại ở đây?”

Tần Bắc Dương bị tiếng súng trong địa cung làm bừng tỉnh. Cậu đã nắm được thuật điều khiển thú trấn mộ nên đã dùng tiếng địa phương Hà Nam của Viên Thế Khải khiến con cóc vàng ngừng tấn công.

Tề Viễn Sơn vừa được lôi ra ngoài thì Tần Hải Quan cũng

xông tới, lắc đầu nói: “Thú trần mộ coi con là kẻ trộm mộ! Hơn nữa con còn rơi xuống giếng vàng, nó đương nhiên muốn giết con rồi!”

Bọn họ để thú trần mộ Cóc Vàng quay lại vị trí cũ trong địa cung. Giếng vàng khiến Tần Viễn Sơn chảy máu cam ồ ạt, lột cả áo ra nôn mửa cũng chỉ bởi không chịu nổi mùi của con cóc.

Tề Viễn Sơn xin lỗi hai cha con nhà họ Tần, lão Tần thở dài một tiếng, nói: “Con đã nhìn thấy thú trần mộ rồi, chúng ta không thể ở lại đây lâu nữa”

Sáng sớm hôm sau, ba người vừa tỉnh dậy trong lều hành quân thì nghe bên ngoài có tiếng động. Tần Bắc Dương hết sức cảnh giác, sợ có sói đến đánh lên bèn thò đầu ra ngoài quan sát, bên ngoài là quân đội dày đặc – mặc dù mặc quân phục mới nhưng sau gáy ai cũng tết tóc đuôi sam. Quân kỳ phấp phới trong gió lại là cờ Hoàng long của triều Thanh khi trước.

Tần Bắc Dương lập tức phán đoán: Viên Thế Khải đã đi đời, triều Thanh khôi phục lại rồi!

Chú thích:

(1) Đây là bản dịch của Phan Kế Bính in trong tiểu thuyết Tam Quốc Diễn Nghĩa.

Chương 22. Khôi phục Long kì

Tần Bắc Dương bắn loạn ra ngoài hai phát súng, trước lảng mộ đột nhiên có tiếng súng nổ loạn lên. Tần Hải Quan và Tề Viên Sơn nằm rạp trên mặt đất, nhìn chiếc lều vải bị bắn thủng lỗ chỗ. Lão Tần tỉnh hẳn rượu, đối phương người đông thế mạnh, chống đỡ lại họ tuyệt đối không có phần thắng, lão dùng mũi súng chống chiếc áo trắng vấy vấy xin hàng.

Ba người đều bị trối gô lại. Con sói con đã không còn nhỏ nữa, thấy chủ nhân bị bắt lập tức xông đến liều mạng, cắn vào đùi một vị sĩ quan, xé ra một miếng thịt lớn. Đứng vào lúc nó sắp cắn đứt cổ họng đối phương, đội quân tóc đuôi sam đã dùng lưỡi lê đâm vào cổ sói, máu con sói bắn tóe ra. Tần Bắc Dương gào khản cả giọng, tiếc thương cho con sói mình đã nuôi lớn, tưởng chừng như đứa con ruột của mình. Đám lính dùng báng súng đập mạnh vào đầu Tần Bắc Dương, máu tươi chảy ròng ròng trên trán cậu. Lão Tần nằm rạp lên trên người con trai, thay cậu nhận hết những đòn hành hạ còn lại.

Đội quân tóc đuôi sam tự xưng là thuộc hạ của Trương Huân, phụng mệnh đến đập nát lảng mộ Viên Thế Khải. Một năm trước, lão Viên làm Hoàng đế tám mươi ba ngày, vấp phải sự phản đối của quân dân cả nước và người Nhật, tình thế không thể cứu vãn, đã bị ép phải hủy bỏ đế chế, phục hồi Trung Hoa Dân quốc, không lâu sau đã chết vì u uất, trước khi chết còn tự bình: “Vì Nhật Bản tiêu diệt một kẻ địch lớn, nhìn Trung Quốc làm sống lại nền cộng hòa”

Sĩ quan cầm đầu còn nói, năm đó Viên Thế Khải ức hiếp cô nhi quả phụ, ép Thái hậu Long Dụ giáng hạ Hoàng đế, viết chiếu thư thoái vị, thực là loạn thần tặc tử tội ác tày trời. Mấy chục binh sĩ vào càn quét trong địa cung, cha con nhà họ Tần im lặng không lên tiếng. Một lát sau, một người chạy như bay ra ngoài nhưng không thấy đầu đâu, chỉ còn lại thân thể với hai tay đang múa loạn lên, máu trong người phun ra ngoài. Những kẻ tiếp theo thoát ra khỏi mộ đạo cũng toàn là những chiến sĩ không đầu, khoa tay múa chân ngã xuống, co quắp vài

phút rồi bất động. Chỉ có một tên lùn một mẩu may mắn sống sót, gào loạn lên không đầu không đuôi: “Cóc... cóc... cóc...” Tên sĩ quan nổi giận đùng đùng, “Cóc cái chết tiệt gì!” Nhìn những thi thể không đầu đầy trên mặt đất, lão Tần không nhin nổi bèn nói một câu: “Khuyên các người đừng có đi vào!”

Tên sĩ quan ngược lại còn cho lão một cái bạt tai: “Người giấu cơ quan gì bên trong?”

Thấy cha bị đánh, Tần Bắc Dương sốt ruột nói: “Không có gì, bên trong là một con quái vật thôi”

Thực ra cậu muốn tên sĩ quan này cũng vào nộp mạng.

Tên sĩ quan rút khẩu pác-học ra, lại đem theo mấy chục tên lính xông vào, nhưng lần này đã có phòng bị sẵn, tất cả đạn đều đã lên nòng, còn lắp thêm lưỡi lê sáng loáng. Không lâu sau, trong mộ đạo truyền tới tiếng súng kịch liệt, tựa như trận chiến đột ngột giữa hai bên đối địch. Tên sĩ quan may mắn thoát được ra ngoài, những binh lính còn lại cũng cụt tay gãy chân, gào khóc thảm thiết khiến người ta nghe mà biến sắc.

Người người trong lòng sợ hãi nói: “Thì ra là một con cóc lớn ăn thịt người, nhảy cao ba thước!”

Tần Bắc Dương biết rõ là sức bật của thú trần mộ Cóc Vàng rất kinh người, giống như con cóc ghẻ thực sự vậy, có thể dễ dàng né được đòn tấn công. Mà cái lưỡi bay của nó có thể xoắn gãy mười mấy cái cổ trong nháy mắt.

Tên sĩ quan cũng không phải dạng vừa, lập tức điều binh khiển tướng, tiếp tục phái hơn một trăm tên lính kèm theo một khẩu súng nòng xoay, mấy chục quả lựu đạn, đồng loạt tiến vào mộ đạo. Tề Viễn Sơn xuất thân trong gia đình quân đội, biết những vũ khí này rất lợi hại, liền lắc đầu ra hiệu Tần Bắc Dương đừng nói gì nữa.

Quả nhiên, từ sâu trong địa cung truyền tới mấy tiếng nổ lớn, súng máy như chuỗi pháo bốn trăm, cuối cùng đã khiến tất cả trở nên bình lặng.

Thú trần mộ Cóc Vàng bị quân đội bắt được, cái lưỡi đoạt mạng đã bị nổ gãy, toàn thân là vết đạn chồng chất, bị xích sắt trói chặt chuyển ra ngoài mộ đạo, nằm dưới ánh mặt trời.

Tần Hải Quan đau lòng không ngớt, một khi rời khỏi địa cung, động lực của thú trần mộ sẽ biến mất, trở thành một tảng nham thạch đỏ như đồng.

Đội quân tóc đuôi sam đổ đầy phân và nước tiểu vào trong

giếng vàng, phá hoại phong thủy lăng mộ Viên Thế Khải để đảm bảo giang sơn Đại Thanh không đổi thay. Cuối cùng, chúng chôn thuốc nổ phá hủy lăng của Hoàng đế Hồng Hiến – núi rung đất chuyển, đất đá bay mù trời, khe suối cũng bị đóng đá chặn cho ngừng chảy. May mà bí mật về linh thạch ẩn dưới tảng đá lớn chưa bị phát hiện.

Hai năm sau, Viên Thế Khải được an táng tại An Dương, Hà Nam. Chính phủ Bắc Dương đã cử hành tang lễ theo nghi thức dành cho Đại Tổng thống của Trung Hoa Dân quốc, cho đến nay lăng mộ vẫn còn nguyên vẹn. Còn về Hoàng lăng của Hoàng đế Hồng Hiến ở sâu trong núi Thái Hành thì đã bị đại đa số mọi người quên lãng.

Quay trở lại chuyện chính, ba người Tần Hải Quan, Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn bị đưa lên chiến mã, trói chặt áp giải xuống núi. Thú trần mộ Cốc Vàng cũng bị đưa về Bắc Kinh. Hai ngày sau, ngang qua cổng thành Chính Dương, thấy bên trên treo cờ Hoàng long, dọc đường có không ít người đeo đuôi sam giả tựa như cương thi trong quan tài bò ra vậy.

Tần Bắc Dương bị trói trên ngựa nhổ một bãi nước bọt. Năm trăm đồng Đại dương của Tần Hải Quan đã sớm bị sung công, giấc mộng hảo huyền mua một căn nhà trong thành Bắc Kinh cuối cùng đã tan vỡ.

Vào ngày hè tháng Bảy oi bức của Bắc Kinh, cha con nhà họ Tần và Tề Viễn Sơn cùng bị giam vào trong ngục. Ba người vừa từ trên núi Thái Hành mát mẻ xuống đã bị giam vào nơi nhà giam chật hẹp, kín mít, khó chịu như ở trong lồng hấp vậy. “Vẫn là địa cung thoải mái mà!” Tần Bắc Dương nằm ngòai không yên, rúc vào trong góc thờ dài, “Cha, cha xem đám quân tóc đuôi sam đó đã phá hủy cả lăng mộ của Viên Thế Khải rồi. Mỗi khi thay đổi triều đại trong lịch sử, triều đại mới đều sẽ đào mộ của triều đại cũ lên sao ạ?”

Lão Tần chau mày nói: “Thường thì không như vậy. Nhưng năm xưa Lý Tự Thành cũng từng đào lăng mộ tổ tiên của triều Minh ở Phụng Dương An Huy, Hoàng đế Sùng Trinh lại đào mộ tổ của Lý Tự Thành, cuối cùng hai bên đều đi đời”

“Còn có Thái Bình Thiên Quốc, cha con từng nói, nghe nói mộ tổ của Hồng Tú Toàn có phong thủy rất tốt, triều đình nhà Thanh đã phái người đi đào hai lần, nghiền xương thành tro bụi, cuối cùng mới dẹp yên được đám giặc tóc dài Thái Bình Thiên Quốc đó” Tề Viễn Sơn vừa bắt bọ chết trong nhà lao

vừa nói.

“Giờ còn đi đào mộ tổ lẫn nhau, xem ra lăng mộ Đại Thanh cũng khó mà lâu dài được”

Tề Viễn Sơn thắc mắc: “Không phải còn thú trấn mộ sao?”

“Thần thú trấn mộ đề phòng tà ma ngoại đạo và đám trộm mộ thời xưa đều không thành vấn đề, nhưng làm sao có thể cản được đạn, súng máy Maxim và thuốc nổ đen ngày nay!”

Tần Bắc Dương thốt lên câu nói thật lòng. Đột nhiên, mặt lão Tần biến sắc, tim đau quặn thắt, gần như ngất lịm đi. Cậu con trai đỡ lấy lão, chỉ thấy trên trán Tần Hải Quan túa ra từng giọt mồ hôi to như hạt đậu, suy cho cùng, lão đã năm mươi bảy tuổi rồi, như lời xưa nói thì đất vàng đã vùi lên đến cổ. Tề Viễn Sơn bám mạnh vào Nhân trung của lão Tần mới khiến lão tỉnh lại một chút.

“Bắc Dương... con có nhớ cha đã từng nói với con, gia tộc nhà họ Tần chúng ta trời sinh ra đều là kẻ đoán mệnh không”

“Không đâu cha, giờ đã có bác sĩ Tây, có thể tiêm, uống thuốc, ra khỏi cái nơi quỷ quái này con sẽ đưa cha đi khám bệnh”

Tần Hải Quan gắng gượng nói tiếp: “Từ triều Minh đến nay, thường thì mỗi một đời chúng ta đều chỉ có thể chế tạo một thú trấn mộ. Một là vì công việc của chúng ta có liên quan đến sinh mệnh Hoàng đế, trừ phi liên tiếp có Hoàng đế đoán mệnh. Nếu gặp phải vị đế vương trường thọ như Khang Hy và Càn Long, e rằng phải tính luôn hai đời người. Hai là, mỗi lần chế tạo một thú trấn mộ đều phải tổn hao rất nhiều sức lực, con xem ta dạy con vận khí điều khiển thú trấn mộ trong địa cung chính là ứng trước tính mạng mấy chục năm trong tương lai. Hơn nữa, uy lực của linh thạch càng lớn thì người tiếp cận với linh thạch cũng đều bị tổn thọ. Nếu là người yếu ớt nhiều bệnh, e rằng sẽ nhanh chóng mất mạng”

Chương 23. Lịch sử gia tộc ba nghìn năm

“Mà trong vòng có bảy tám năm ngắn ngủi, con đã liên tiếp chế tạo hai thú trấn mộ, hai lần cắt và lắp đặt linh thạch” Tần Bắc Dương nhìn cha chăm chú, ngày đêm sống cùng nên không cảm nhận được, nhưng nghĩ lại tình cảnh lần đầu cha con gặp lại nhau tám năm về trước, đến nay Tần Hải Quan già đi đâu chỉ tám tuổi? Tóc bạc phơ hết, trán đầy nếp nhăn, vóc dáng sừng sững ngày nào đã gù đi, hai mắt lõm sâu mà vô thần, chỉ nói chuyện cũng thở hổn hển, từ một người đàn ông đang lúc tráng niên đã trở thành ông lão bảy mươi.

“Nói không chừng một đêm nào đó cha sẽ đột ngột bỏ con mà đi. Con phải chôn cha ở khu mộ tổ bên ngoài cửa Đông Trục nhé”

“Cha, con còn nhớ mà, tiết Thanh Minh hai năm trước, cha con ta đã cùng đi viếng mộ”

“Trong mộ tổ chỉ chôn tổ tiên nhà họ Tần chúng ta ngược về những năm Vĩnh Lạc triều Minh, khi đó Minh Thành Tổ Chu Đế vừa đóng đô ở Bắc Kinh. Ngược về trước nữa, mộ tổ của chúng ta trải khắp những nơi đã từng là Đế đô như Tây An, Lạc Dương, Nam Kinh, Khai Phong, Thành Đô, Hàng Châu. Sớm nhất là thời Ân Thương ở An Dương, Hà Nam”

Tần Bắc Dương nghĩ đến ghi chép trong “Sử ký” của Tư Mã Thiên: “Vậy là hơn ba nghìn năm?”

“Những năm cuối triều Thương, có một nhánh bộ lạc được gọi là Quỷ Nhung, đến từ Tây Vực xa xôi, đánh xe ngựa dòi đến Trung Nguyên, bị Chu Hâu Quý Lịch đánh bại ở Tây Lạc – Quý Lịch này chính là cha của Chu Văn Vương. Người Quỷ Nhung chiến bại đã trở thành tù binh, nô lệ của nhà Thương, có một người thợ thủ công vốn giỏi về mộ táng, lại phụ trách đúc cơ quan bằng đồng xanh cho Thương Vương. Thương Vương Vũ Ất không tôn kính quỷ thần, đã từng đổ đầy máu vào trong một túi da, treo lên rồi bắn, gọi đó là việc “bắn trời”, do vậy mà chọc giận Thiên đế. Khi Vũ Ất đang săn bắn ở Vị Hà thì bị sét đánh chết. Con trai Vũ Ất là Văn Đinh cho rằng

vu sư đã hại chết phụ vương, bèn cho chôn các vu sư và tù binh của Quỷ Nhung cùng phụ vương. Người thợ của Quỷ Nhung liền đề xuất chế tạo thú trấn mộ để chôn thay mình và biểu diễn thú trấn mộ nuốt hồ Tây Sơn, sói Bắc Nguyên, gấu Đông Trạch, rồng Nam Hải... Thương Vương đồng ý cho đời sau của người thợ chế tạo thú trấn mộ và lệnh cho người này lấy con gái vu sư. Tục chôn người sống theo người chết tuy chưa được hủy bỏ nhưng thú trấn mộ thì được truyền lại về sau”

Tần Hải Quan nói đến đây không thể không dừng lại nghỉ khá lâu.

“Cha, nói vậy thủy tổ của gia tộc chế tạo thú trấn mộ chúng ta chính là đời sau của Quỷ Nhung Tây Vực và nữ vu sư Trung Nguyên?”

“Ừ, nhưng kĩ thuật này là thuật bí mật không truyền ra ngoài, truyền cho nam chứ không truyền cho nữ, chúng ta tự xưng là gia tộc thợ mộ”

“Gia tộc thợ mộ?”

“Thợ chuyên làm mộ”. Lão Tần vừa nói vừa dùng đầu ngón tay viết bốn chữ lên tường, “Thần thú trấn mộ chỉ là một phần công việc của gia tộc thợ mộ chúng ta”

“Kĩ thuật đúc đồng bằng khuôn sáp của chúng ta cũng được truyền lại từ năm đó phải không ạ? Chỉ có điều, triều Thương cũng diệt vong rồi”

“Ừ, con cháu Quý Lịch đánh bại Quỷ Nhung khởi binh từ Tây Kỳ đánh dẹp vua Trụ thành lập triều Chu. Chu thiên tử phân đất phong hầu khắp thiên hạ, bất luận là đất nước của họ Cơ hay của họ khác thì mỗi một chư hầu đều có nhu cầu với thú trấn mộ. Con cháu đời sau của gia tộc thợ mộ cũng phân tán theo các nước chư hầu khắp các miền Hoa Hạ. Thời Xuân Thu, lễ nhạc và lệnh chinh phạt từ chư hầu đưa ra, sau này lễ nhạc và lệnh chinh phạt lại do quan đại phu đưa ra, Vương hầu Thừa tướng đều có thú trấn mộ. Bắc Dương, con phải nhớ kĩ, chúng ta vừa là thợ thủ công, cũng là đời sau của sĩ tử Xuân Thu, bắt buộc phải tôn trọng tinh thần của kẻ sĩ, Mạnh Tử nói: Giàu sang không cảm dỗ, nghèo khó chẳng chuyển lay, quyền uy không khuất phục”

“Tinh thần của kẻ sĩ?” Tần Bắc Dương nhìn đôi tay mình, tựa như Kinh Kha đang nắm đoản kiếm, “Kẻ sĩ vì người tri kỷ mà chết! Con hiểu rồi”

“Nhưng đây là chế độ phong kiến thời Tây Chu, đợi đến thời Tần Thủy Hoàng đã trở thành quận huyện rồi”

Người nói là Tề Viễn Sơn, cậu cũng muốn ra vẻ mình có học.

“Viễn Sơn, cha đang nói chuyện với Bắc Dương, con đừng có chen vào”. Tần Hải Quan cảnh cáo một câu rồi lại nắm lấy tay con trai mà nói, “Theo quy tắc cũ, cha không thể nói những chuyện cũ của gia tộc từ ba nghìn năm trước trước mặt người ngoài. Nhưng cha sợ không qua nổi đêm nay. Bắc Dương, đến thời Tần Thủy Hoàng, thú trấn mộ đã xuất hiện cấp cao nhất, chính là “Đế”. Tổ tiên của chúng ta bị chiêu mộ đến Tần lăng để xây thú trấn mộ, đó là một công trình lớn hoành tráng, đến nay vẫn còn chôn sâu dưới đất. Bởi có công xây mộ, Tần Thủy Hoàng đã ban họ Tần cho gia tộc thợ mộ, cha truyền con nối làm Tác tác Thiếu phủ”

“Cha, con sẽ tuân theo lệnh của cha, tuyệt đối không bôi nhọ tôn nghiêm của nhà họ Tần”

“Tần Nhị Thế mất đi, Hán Sở tranh hùng, Lưu Bang bình định thiên hạ, gia tộc thợ mộ lại xây Hoàng lăng cho triều Hán, nghệ nhân cha truyền con nối. Lưu Bang vốn là người nước Sở, mà thú trấn mộ của nước Sở là tinh xảo nhất, vì vậy thú trấn mộ của triều Hán đạt đến đỉnh cao nhất. Trường lăng của Hán Cao Tổ, Bá lăng của Hán Văn Đế, Dương lăng của Hán Cảnh Đế, Mậu lăng của Hán Vũ Đế đều có công lao của nhà họ Tần chúng ta. Phiên vương, chư hầu, thậm chí cả các gia tộc lớn ở các nơi trên khắp đất nước cũng rồi rít mời chúng ta chế tạo thú trấn mộ. Tây Hán diệt vong, Đông Hán Quang Vũ Trung Hưng, tiếp đến là Tam Quốc”

Tần Bắc Dương vẫn còn nhớ đoạn đối thoại năm đó trong địa cung: “Tào Tháo phái binh lính đi trộm mộ, khiến việc đề phòng trộm mộ đời sau trở thành một vấn đề nan giải”

“Đúng, tác dụng của thú trấn mộ càng ngày càng lớn, trải qua hai triều Tấn, năm dân tộc Hồ làm loạn Trung Hoa, Nam Bắc triều rối loạn, thiên hạ cuối cùng do Tùy Đường thống nhất. Ở Nam triều, chúng ta được gọi là Đại tượng khanh (1), ở Bắc triều là Tác tự đại tượng (2), vào thời Thịnh Đường là Tác giám đại tượng (3) cha truyền con nối. Nhưng tới những công trình lớn, gia tộc thợ mộ lại càng căng thẳng, thỉnh thoảng lại có người vì không hoàn thành công trình đúng hạn mà bị xử tử”

“Giống như Thái hậu Từ Hy sao? Không, chỉ có hơn chứ

không có kém”

“Chính vào thời Võ Tắc Thiên đã xuất hiện mối nguy lớn nhất trong lịch sử gia tộc thợ mộ – Nữ Hoàng để hy vọng thú trấn mộ giúp bà mãi mãi nắm chính quyền, nhưng điều này lại đi ngược lại nguyên tắc của chúng ta – thú trấn mộ chỉ có thể bảo vệ người chết, tuyệt đối không thể để người sống lợi dụng. Trong cơn nóng giận, Võ Tắc Thiên đã muốn tiêu diệt cả họ tộc chúng ta rồi mời tà môn ngoại đạo đến bảo vệ mộ. Lúc này xuất hiện một vị tiểu Hoàng tử, cũng chính là cháu của Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị, con trai thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ”

“Lý Long Kỳ?”

Tần Hải Quan khẽ gật đầu, đau đớn ho lên vài tiếng: “Nghe cha nói tiếp, với gia tộc thợ mộ chúng ta mà nói, sự tồn tại của Lý Long Kỳ cũng như một vị thần vậy... Nhưng bí mật của người, tốt nhất con vĩnh viễn không bao giờ biết!”

“Đây quả thực là một câu chuyện rất dài”

“Thời Ngũ Đại Thập Quốc (4), gia tộc thợ mộ đã tan rã. Đến thời Lương Tống, nhà họ Tần đồng thời chế tạo thú trấn mộ cho các vương triều Tống, Liêu, Tây Hạ, Đại Lý, Kim vv cho đến khi Đại đế Hốt Tất Liệt thống nhất thiên hạ. Khi đó, phong tục chôn cất của người Mông Cổ rất đặc biệt, sau khi chết đặt người chết trên thảo nguyên, cho vạn con ngựa chạy qua. Cũng chỉ có đế vương triều Nguyên sau khi qua đời mới không lo bị trộm mộ, bởi vì chẳng có mộ để mà trộm. Những năm tháng đó là giai đoạn đi xuống của tộc thợ mộ chúng ta, bị ép buộc phải trà trộn vào dân gian để kiếm sống”

“Chu Nguyên Chương thành lập triều Minh liền mời gia tộc chúng ta tái xuất giang hồ phải không ạ?”

“Đúng, chúng ta lại trở thành thợ thủ công Hoàng gia. Hiếu lăng nhà Minh ở Nam Kinh, Hiến lăng nhà Minh ở Hồ Bắc, còn có Thập Tam lăng ở Xương Bình – Bắc Kinh, tất cả thú trấn mộ ở đó đều do gia tộc chúng ta chế tạo. Năm Giáp Thân biến động lớn, nhà Minh diệt vong, nhà Thanh hưng thịnh, chủ nhân trong Tử Cấm Thành thay đổi như đèn kéo quân. Gia tộc thợ mộ không thể tận trung với Hoàng đế Sùng Trinh như thái giám Vương Thừa Ân, chỉ đành bị ép cạo đầu để thể hiện lòng thành tâm công hiến với chủ nhân mới”

“Đám đuôi sam đáng ghét!”

Tần Bắc Dương vô thức tóm lấy gáy, may mà đã sớm cắt gọn

gàng sạch sẽ rồi.

“Những năm đầu triều Thanh, tai họa lại một lần nữa ập xuống đầu. Nhiếp chính vương Đa Nhĩ Cổn hạ lệnh tru di gia tộc thợ mộc trong cả nước, chỉ giữ lại một nhánh chính, giam lỏng trong thôn thợ thủ công ở Bắc Kinh để chuyên phục vụ cho hoàng thất triều Thanh, chịu sự quản lý của quân Bát Kỳ, trở thành Bao y của người Hán. Đa Nhĩ Cổn cho rằng thú trấn mộ là báu vật quốc gia, nhất định phải do Hoàng đế khống chế, nếu kỹ thuật này lưu lạc trong dân gian không chừng sẽ sinh ra một Lý Tự Thành mới. Vì vậy, thú trấn mộ của triều Thanh là ít ỏi và quý giá nhất, ngay cả tám vị Thiết mạo tử vương của chế độ Thế tập võng thế (5) sau khi mất cũng không có tư cách dùng thú trấn mộ”

Tần Bắc Dương nhớ đến thú trấn mộ Cóc Vàng của Viên Thế Khải: “Thú trấn mộ của Trung Hoa Dân quốc há chẳng phải chỉ một trường hợp như vậy thôi sao?”

“Có lẽ vậy!” Tần Hải Quan ôm ngực nói, “Bắc Dương, trong tất cả thú trấn mộ trên đời này, thú trấn mộ kì lạ nhất, có linh tính nhất chính là của Hoàng tử Lý Long Kỳ”

“Vẫn là Lý Long Kỳ? Cha từng nói – vào năm Canh Tý con được sinh ra trên Bạch Lộc Nguyên, bên trong địa cung của Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ”

“Cho đến giờ, mẹ con vẫn còn được chôn ở trong ngôi mộ lớn triều Đường đó”. Một giọt lệ rơi khỏi khóe mắt lão Tần, “Chỉ tiếc là trước khi cha chết cũng không thể quay lại Bạch Lộc Nguyên thăm lại một lần...”

Chú thích:

(1) (2) (3) Tên các chức quan cai quản việc xây dựng cung điện.

(4) Ngũ Đại Thập Quốc (giản thể: 五代十国; phồn thể: 五代十國; bính âm: Wǔdài Shíguó, 907 – 979) là một thời kỳ trong lịch sử Trung Quốc, bắt đầu từ khi triều Đường diệt vong, kéo dài đến khi triều Tống thống nhất Trung Quốc bản thổ. Thời kỳ này phân thành Ngũ Đại (907-960) cùng Thập Quốc (907-979)

(5) Theo chế độ triều Thanh, những người có công lao lớn với vương triều được phong tước “vương”. Con cháu đời sau của họ mỗi đời khi kế thừa tước vị sẽ hạ xuống một cấp. Chế độ Thế tập võng thế là chế độ cho phép con cháu khi kế thừa

được giữ nguyên tước vị của cha ông mình, không thay đổi qua các đời. Những người được ban cho chế độ này được gọi là Thiết mạo tử vương.

Chương 24. Trộm mộ Bạch Lộc Nguyên

Ngày xưa ngày xưa, có một con hươu trắng xuất hiện trên Bạch Lộc Nguyên, cho dù nó đã biến mất trong chớp mắt nhưng Thiên tử cũng coi đây như một điềm lành. Bạch Lộc Nguyên vốn nằm ở giữa Quan Trung. Triều Đường ba trăm năm đóng đô ở Quan Trung, từ Đường Thái Tông đến Đường Hi Tông: mười tám tòa Hoàng lăng Hiến, Chiêu, Càn, Định, Kiêu, Thái, Kiến, Nguyên, Sùng, Phong, Cảnh, Quang, Trang, Chương, Đoan, Trinh, Giản, Tịch chạy dài ba trăm dặm từ Đông sang Tây, chính là “Mười tám lăng Hoàng đế nhà Đường ở Quan Trung”. Nếu tính thêm lăng hợp táng của Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị thì nơi đây tổng cộng có mười chín vị Hoàng đế đang say giấc. Nhưng từ lúc Chu Ôn uy hiếp Đường Chiêu Tông dời đô đến Lạc Dương, Trường An cũng không còn là kinh đô nữa. Trừ việc Lý Tự Thành đổi Tây An thành Tây Kinh, xây dựng triều Đại Thuận, sau khi Thái hậu Từ Hy và Hoàng đế Quang Tự chạy trốn tới Tây An vào năm Canh Tý, không còn một vị Hoàng đế nào đến du ngoạn Quan Trung nữa.

Năm thứ sáu Dân quốc, ngày 1 tháng 7 năm 1917 Công nguyên, Trương Huân tuyên bố phục hồi đế vị tại Bắc Kinh. Cùng ngày, có một nhóm bại binh Bắc Dương vượt qua Vị Hà, đốt phá chém giết cướp bóc suốt dọc đường, vì không dám lại gần tường thành Tây An nên đành trèo lên Bạch Lộc Nguyên. Những binh sĩ bị thương không khiêng lên được thì vứt ở ven đường, lần lượt bắn chết để tránh vết thương mưng mủ sinh giòi, sớm chấm dứt đau khổ. Vào mùa hè, cỏ cây trên đài nguyên um tùm tươi tốt, lúa mạch đập dòn ngọn sóng, giữa ruộng thì thoảng lại có người nông dân cưỡi bò ngang qua. Đám bại binh áo quần rách rưới gom mấy người nông phụ lại, đẩy vào trong ruộng lúa mạch để cưỡng bức.

Lữ đoàn trưởng dẫn đầu cưỡi ngựa trắng, hốt hoảng đến trước một ngôi mộ lớn. Hắn xuất thân từ trường quân đội Bảo Định, thuộc hạ đa phần không phải người Thiểm Tây. Năm 1914,

nghĩa quân Bạch Lãng đánh vào Quan Trung. Đại tướng của Viên Thế Khải – Lục Kiến Chương tiến vào Thiểm Tây, vơ vét của cải mồ hôi nước mắt của dân, đào trộm mồ của Hán Đường, “Táp Lộ Tử” và “Quyền Mao Oa” – hai trong số sáu con tuấn mã ở Chiêu lăng bị bán sang nước Mỹ, lưu lạc trong viện bảo tàng đại học Pennsylvania.

Bạch Lộc Nguyên vắt ngang qua tám trăm dặm Tần Xuyên, phía Nam dựa vào núi Chung Nam, phía Tây giáp thành Trường An, phía Bắc nhìn xuống Bá Kiều Liễu, phía Đông nhìn về lăng Tần Hoàng, nhô lên trên bình nguyên Vị Hà, khe rãnh dọc ngang, ba mặt bao quanh hai con sông: sông Sản và sông Bá, như một nóc nhà trầm tích lớn nổi lên trên mặt đất bằng phẳng. Mã Đái triều Đường đã nói trong “Bạch Lộc Nguyên văn vọng”: “Sông Sản khúc khuỷu chim nhận bay, người Tần gốc quay về an táng. Gò mộ, lâu canh cũng đầy bụi bặm như cây cỏ”

Binh lính dùng lưỡi lê đe dọa những người nông dân thì mới biết: Đây là mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường, rất thiêng rất thần bí, được các thôn làng xung quanh thắp hương thờ phụng. Đứng trên đỉnh mộ cao, Lữ đoàn trưởng nhìn xuống Bạch Lộc Nguyên, tự cảm thấy có khí thế trực lộc Trung Nguyên, bèn phát biểu với các binh lính:

“Hỡi những anh em Bắc Dương! Giữa lúc quốc gia đang lâm nguy, đám quân phiệt Đoàn Kỳ Thụy, Trương Huân, Phùng Quốc Chương đang hỗn chiến không ngừng, chiến tranh tai họa liên miên, để cứu văn minh thế, quân ta phải đào mộ này ra, lấy của cải của người xưa để cho bách tính dùng, cứu nước cứu dân, đây là một việc rất tốt! Hễ lấy được châu báu thì những người nhìn thấy đều sẽ có phần, các vị có thể chia nhau một nửa, phần còn lại sung vào quân tư của chúng ta chờ ngày vùng lên trở lại!”

Lời này vừa nói ra, tinh thần mọi người phấn chấn lên hẳn, tất cả đều nóng lòng muốn thử. Nhưng với một ngôi mộ lớn thế này thì nên bắt đầu làm từ đâu? Mọi người đang hết đường xoay sở thì có người nói: “Ôi! Không phải Tiểu Mộc từng làm thổ phu tử (1) sao?”

Một binh sĩ được đưa đến trước mặt Lữ đoàn trưởng. Hắn tên là Tiểu Mộc, cũng chỉ mới hai mươi tuổi, trông khôi ngô tuấn tú không giống như kẻ đã từng làm nghề trộm mộ. Tiểu Mộc tự xưng là nhân sĩ Lạc Dương, từ nhỏ đã theo bậc cha chú làm

nghề trộm mộ, thường được gọi là “Thổ phu tử”. Trước tiên, hắn dò xét địa thế của ngôi mộ lớn này, phát hiện trên bề mặt có khá nhiều hang do những kẻ trộm mộ đào. Lữ đoàn trưởng thấy hơi nản lòng, nhưng Tiểu Mộc nói mặc dù số hang do trộm mộ đào là khá nhiều nhưng chưa chắc mộ đã thực sự bị trộm, nhưng lại chứng tỏ phong thủy của mộ này rất tốt, nằm ở long mạch và long huyết khiến các đời trộm mộ nối tiếp nhau đến đào hang. Hắn đi quanh mộ hai vòng rồi căn cứ theo phương hướng, vị trí và địa thế, quyết định bắt đầu đào từ hướng Đông Bắc, chính là “Ngoại quỷ môn” trong phong thủy học.

Dựa theo phương pháp cũ của thổ phu tử, ngôi mộ lớn thế này thường phải đào ba, bốn ngày. Nhưng tên Lữ đoàn trưởng không đợi được nữa nên đã quyết định dùng thuốc nổ.

Một lúc sau, một tiếng nổ long trời lở đất phát ra, ở vị trí đã khoanh lại nổ ra cửa động rộng vài thước vuông. Khói súng tan đi, tất cả vẫn chỉ là một đồng đất trầm tích. Lữ đoàn trưởng ra lệnh tiếp tục cho nổ, liên tiếp nổ ba lần, cuối cùng cửa động tối đen như mực cũng đã lộ ra. Cửa động sâu như vậy, thời xưa chỉ hoàn toàn dựa vào sức người để đào thì chỉ ít cũng phải chiêu mộ hàng nghìn dân phu, mất hai ba tháng. Tiểu Mộc che mũi và mồm lại, xuống dưới thăm dò, bèn sờ thấy mấy viên gạch vỡ: “Tìm thấy đường vào mộ rồi!”

Lữ đoàn trưởng lệnh cho tất cả binh lính bốc thăm, chọn ra ba mươi người lập thành đội cảm tử. Hắn sai một tên Tiểu đoàn trưởng tâm phúc dẫn dắt đội, lấy danh lợi ra mua chuộc, phát huân chương Bắc Dương. Người nào người nấy đều lên nòng đạn, cầm đèn bão, vác theo thuổng sắt và rìu, mang mặt nạ phòng độc.

Bụi tung bay bên trong mộ đạo, những viên gạch của triều Đường ở hai bên càng lúc càng rõ nét hơn. Trên đầu vẫn còn có thể nhìn thấy những viên ngói úp, thỉnh thoảng lại có các bức bích họa rực rỡ mô tả những buổi yến tiệc, săn bắn, chiến tranh, cúng tế vào thời Võ Tắc Thiên... Những nhân vật triều Đường trong bích họa ai nấy đều sống động như thật, bồng bênh như muốn bước ra khỏi bức tường. Mĩ nữ trong đó xinh đẹp tựa hoa đào, khiến mấy gã lính nhìn thấy đều không kìm được lòng. Nhưng tất cả mọi người đều nín thở lặng im, chỉ sợ nói thêm một câu sẽ dẫn hồn ma nghìn năm trước đến.

Thổ phu tử Tiểu Mộc đi đầu, đèn bão trong tay hắn chiếu sáng

xa nhất. Bỗng nhiên ánh đèn soi sáng hai bộ hài cốt trong góc mộ đạo. Mọi người đều hoang mang sợ hãi, riêng Tiểu Mộc lại to gan bước lên trước để xem, bên cạnh bộ hài cốt rơi vài đồng tiền, hấn nhặt lên nhìn thì lại là “Vĩnh Lạc thông bảo” (2).

Trong ngôi mộ của triều Đường sao lại có đồng tiền thuộc những năm Vĩnh Lạc của triều Minh? Nhất định là đám trộm mộ thời nhà Minh, còn chưa chắc là trong thời kì Vĩnh Lạc, vì Vĩnh Lạc thông bảo lưu thông rộng rãi, cũng có khả năng là đến cuối thời nhà Minh.

Đám lính run run rẩy rẩy tiến lên, khí thế đã không còn lớn như trước nữa. Bọn chúng lại nhìn thấy vô số bộ hài cốt, chắc chắn lại là đám trộm mộ thời xưa, đã không còn có thể nói rõ chúng thuộc thời kì nào, cũng không thể phán đoán nguyên nhân cái chết – là do bị giam trong mộ đạo, hay là chết do tranh chấp nội bộ, hoặc là trong ngôi mộ này thực sự có cơ quan giết người?

Tiểu Mộc toát đầy mồ hôi lạnh trên trán, mộ đạo thông thường không dài đến vậy, chỉ lăng đế vương mới có mộ đạo cứ vòng tới vòng lui như mê cung. Điều càng khiến hấn kinh ngạc là mộ đạo này rõ ràng đi thẳng xuống lòng đất, có cảm giác tựa hồ như nó sâu không đáy vậy. Quả nhiên, bên trong mộ đạo xuất hiện nước đọng. Đây là tình trạng rất hay gặp ở trong các lăng mộ thời xưa, bình thường đều là chất lượng kiến trúc có vấn đề dẫn đến nước ngầm chảy tràn lan. Cũng có một loại tình huống đặc biệt, chỗ nước này chuyên dùng để giết đám trộm mộ. Nếu ở những khu vực khô hạn không có nước thì “nước” này sẽ là cát chảy còn đáng sợ hơn.

Tiểu Mộc do dự mãi, đương nhiên có khả năng lớn đây là dòng nước ngầm chảy tràn ra, hấn bèn bắt chấp tiến lên phía trước. Hai chân hấn đã nhúng vào trong nước, đám lính phía sau mặt đầy sợ hãi, nhưng tên Tiểu đoàn trưởng đã rút súng lục ra hét một tiếng: “Kẻ nào không dám đi sẽ lập tức bị bắn chết!”

Tất cả mọi người giẫm chân vào trong vũng nước đọng lạnh như băng, có chút đục ngầu, không biết trong nước có thứ bẩn thỉu gì, có lẽ là nhiều bộ hài cốt được giấu dưới nước không nhìn thấy được? Cách ôn hòa nhất là lập tức tìm người đến bơm nước ra. Nhưng nếu muốn tìm máy bơm thì ở chốn thôn quê này thực không dễ dàng gì. Huống chi Lữ đoàn trưởng ra lệnh hôm nay bắt buộc phải đào cho ra được kho báu, nếu kéo

dài đến ngày mai không chừng kẻ địch sẽ đánh đến nơi mất. Đi không bao xa, nước đọng đã lên đến lưng quần mọi người, cảm giác phần bị ngâm nước ngứa ngáy như đĩa chui vào trong da thịt vậy, ai cũng không dám bước lên trước thêm một bước nào nữa.

Yên lặng.

Giữa sự yên lặng triệt để từ trước đến giờ, tên Tiểu đoàn trưởng quay đầu lại, hẳn cứ có cảm giác mọi người hơi bất thường. Hắn kiểm lại số người mới phát hiện ra thiếu một tên. Đi đâu rồi nhỉ? Không lẽ là âm thầm lặng lẽ chuồn rồi sao? Nếu trốn về theo đường cũ nhất định sẽ bị Lữ đoàn trưởng bắn chết. Hắn ra lệnh bắt buộc mọi người tiếp tục tiến về phía trước, mới đi được vài bước đã có người hét lên nói, lại có một tên lính khác biến mất. Lúc này mọi người mới thất kinh, lấp thêm lưỡi lê cho súng trường Hán Dương rồi đâm xuống đáy nước sâu.

Đột nhiên có người nói đâm vào thứ gì đó, hắn bèn rút cả súng trường cùng với lưỡi lê ra, thì ra là một sinh vật có hình thù quái dị – thoát nhìn giống như một đứa trẻ ba tuổi, toàn thân đen như mực, mắt màu đỏ, đôi tai quạt gió to như tai voi, cánh tay lại nhỏ và dài như khỉ.

Mọi người kinh hãi không thốt lên được lời nào, rồi mới phát hiện ra thứ đó là một vật sống, lúc này nó đang nhúc nhích từ từ trên lưỡi lê súng nhưng lại không thấy có máu chảy ra.

Tiểu Mộc kêu lên một tiếng: “Đừng có lộn xộn!”

Tên lính đang giương cây súng trường đã sợ đến mức hai chân mềm nhũn. Đúng vào lúc hắn sắp ngã xuống, con quái vật đó nhảy từ trên lưỡi lê xuống, trèo lên đầu hắn cắn một phát.

Trong phút chốc, máu tươi bắn tung tóe, gần như một nửa cái đầu đã biến mất. Mặt mọi người đều dính đầy máu và não, lại nhìn sang con quái vật đó, nó đang ăn bộ não của tên lính một cách say sưa ngon lành.

Mặt mày tên Tiểu đoàn trưởng trắng bệch nhưng tay chân vẫn dàu ra dấy, dẫu sao hắn cũng đã giết vô số người, hẳn vung tay bắn một phát nổ tung con quái vật đó.

Nhưng lại càng có nhiều quái vật từ dưới nước chui lên, hơn nữa còn ở ngay sau lưng bọn chúng. Tiểu Mộc hô to: “Mau chạy về phía trước!”

Có mấy tên lính chạy chậm hoặc đã sợ đến mức tứ chi cứng đờ liền bị bọn quái vật quần lấy. Chúng cắn rách lồng ngực, moi

nội tạng của kẻ vẫn còn sống ra. Tức khắc, bên trong mộ đạo vang lên tiếng kêu thảm thiết, những tên khác vừa chạy về phía trước vừa nổ súng về phía sau, cho dù có bắn chết người của mình cũng còn tốt hơn là để đồng đội chết thảm trong tay lũ quái vật. Tiểu Mộc nhìn thấy rất rõ ràng, đám thủy quái này thích ăn nhất là hai bộ phận trên cơ thể người: gan và não. Không biết chạy được bao lâu mới phát hiện ra đã hết nước đọng. Thì ra lúc này là vùng thấp nhất trong mộ đạo, bây giờ địa thế lại hướng lên trên nên tự nhiên trở nên khô ráo. Tiểu đoàn trưởng còn chưa hết hoảng hồn, hấn kiểm lại số người còn sống sót, vẫn còn khoảng một nửa, số còn lại đều bị lũ thủy quái chia thành tám mảnh rồi.

“Đây là vọng tượng!” Tiểu Mộc sắc mặt trắng bệnh, ngồi xồm dưới đất thở hổn hển, “Tôi cũng mới gặp lần đầu, trước kia chỉ nghe truyền thuyết trong giới thổ phu tử. Đây là một loại thủy quái, chuyên ẩn náu dưới lăng mộ, thích ăn nhất là gan và não người chết. Nếu gặp người sống thì chúng cũng không khách sáo đâu!”

“Vậy phải làm sao mới khắc chế được chúng?”

“Nghe nói là tùng bách. Ngài thấy các nghĩa trang đều trồng cây bách cũng chính là đạo lí này đó. Bên cạnh lăng mộ Tần Thủy Hoàng ở chân núi Lệ Sơn cũng phủ đầy các cây tùng bách”

“Mà trên Bạch Lộc Nguyên lại toàn là đồng ruộng và đồng hoang, gần như không thấy một cây tùng cây bách nào, vậy nên mới có một ổ thủy quái”

Tiểu Mộc suy nghĩ giây lát rồi bổ sung thêm một câu: “Còn có một thứ cũng chuyên khắc chế vọng tượng, đó chính là thú trấn mộ”

“Thú trấn mộ?” Tên Tiểu đoàn trưởng gãi đầu, thêm đạn vào súng lục, “Chính là mấy khối đá ngoài cửa mộ sao?”

“Không, đó là ông phỗng đá của bia thần đạo, các loại người đá ngựa đá, chúng chỉ dùng để trang trí và ra oai thôi. Thú trấn mộ thực sự chỉ có ở trong địa cung của lăng mộ. Nhưng tôi cũng chưa nhìn thấy bao giờ – nghe nói những kẻ trộm mộ tận mắt nhìn thấy thú trấn mộ, chưa một kẻ nào sống sót đi ra”

“Người nói xem trong mộ này có thú trấn mộ không?”

“Khó nói lắm”

Tiểu Mộc lắc đầu, tiếp tục đi vào trong mộ đạo. Trải qua tai họa vọng tượng, mọi người đều to gan hơn. Con đường trước

mắt trở nên rộng rãi bằng phẳng, bích họa càng lúc càng rực rỡ.

Đã đến tường kim cương và cửa mộ thất.

Trên cửa mộ thất có khắc một đôi hươu.

Đây là thứ mà Tiểu Mộc chưa bao giờ nhìn thấy. Thông thường, trên cửa mộ thất đều khắc võ sĩ, Bò tát, mãnh thú, thậm chí chạm trổ hoa, nhưng chưa bao giờ có người điêu khắc hươu. Lẽ nào có quan hệ với Bạch Lộc Nguyên này? Đôi hươu trước mắt rất khác biệt, chúng có cặp sừng hươu khá khoa trương, gần như muốn đâm thủng đám mây tốt lành.

Tiểu đoàn trưởng thúc giục bên cạnh: “Đừng lè mề nữa! Mau mở cửa ra!”

Đoàn người xắn tay áo lên, Tiểu Mộc lấy công cụ đặc chế ra, men theo khe cửa mộ thất mà cắm vào trong. Công cụ giống như chiếc đĩa, còn có một vòng tròn dây thép có thể dịch chuyển đỉnh cửa đá. Đây là việc chỉ có kẻ trộm mộ lão luyện mới làm được, Tiểu Mộc làm đi làm lại hơn nửa giờ, mồ hôi đầm đìa mới khiến cửa mộ thất lỏng ra.

Tiểu Mộc dè dặt đẩy cửa ra, một tảng đá đẽo lớn rơi từ trên đỉnh đầu xuống. Cũng may Tiểu Mộc đã chuẩn bị trước, kịp thời nghiêng mình tránh được, nếu không ắt đã bị đè chết.

Khói đen từ địa cung bốc lên, các binh lính vội rút đeo mặt nạ phòng độc rồi nhìn nhau, thấy tất cả đều giống như yêu ma quỷ quái.

Tiểu đoàn trưởng nói đùa: “Chớ đề đến cuối cùng không phải xác chết vùng dậy dọa người mà là người đeo mặt nạ phòng độc dọa chết cả ma quỷ”

Theo lệ cũ, vẫn là Tiểu Mộc đi đầu, dùng đèn cây dò đường và xác nhận xem có đủ dưỡng khí không. Địa cung này hẹp và dài, hai bên phủ đầy bích họa triều Đường. Hình như còn có nhiều chi tiết phức tạp nhưng hắn không kịp nhìn kĩ. Hắn chỉ nhớ duy nhất một điểm, trong bích họa có một người đàn bà mặc áo, đội mũ Hoàng đế, được vẽ cao lớn không theo tỉ lệ thường, ước chừng đó chính là Nữ hoàng Võ Tắc Thiên.

Trong địa cung bày rất nhiều vò gốm, nhét đầy sách cổ mục nát. Kỹ thuật in ấn bản mộc mà triều Đường vừa phát minh ra có lẽ vẫn chưa được phổ biến rộng rãi, sách đều là những trục cuộn chép tay. Còn có mấy bức tranh, không rõ có bản gốc của Vương Hy Chi không? Mấy tên lính đa phần đều không biết chữ nên thấy những thứ này không đáng một xu.

Tiểu Mộc nhìn thấy một bộ cờ vây bằng đá, các quân cờ đen trắng được làm từ hai loại ngọc thạch màu sắc khác nhau. Còn có một bộ cờ tướng bằng gỗ, đầy đủ cả xe pháo mã, giống hệt như bây giờ. Điều kì lạ là trên bàn cờ này bày ra một tàn cuộc lạ lùng, tựa hồ đã tàn sát đến thời khắc quan trọng nhất, như mới vừa rồi còn có hai hồn ma đang đánh cờ với nhau. Trùng hợp là Tiểu đoàn trưởng biết chơi cờ tướng, hấn dùng đèn bão chiếu vào bàn cờ nói: “Có phải bên đỏ sắp bị chiếu hết rồi không?”

Có tên lính hô lên một tiếng: “Mau nhìn xem đây là thứ gì?”

Lại là một cái vò gốm nữa, bên trong bày trống bỏi, lật đặt, bếp nhỏ, chong chóng sáu cánh, giỏ hoa nhỏ, cái vọt tre nhỏ, chuông, gương bát quái, rần trúc, mặt nạ, guồng cuốn sợi điều, ghế tre nhỏ, miếng gỗ gõ nhịp, chày gỗ cán dài, con quay...

“Ôi! Đây là đồ chơi của chúng ta khi còn nhỏ!”

Đám lính thì thầm với nhau: “Cậu xem còn có mấy đứa bé này”

Thì ra là một đồng tượng trẻ em bằng gốm ba màu đời Đường, Tiểu Mộc từ đó mà phán đoán rằng chủ mộ là một đứa trẻ, cùng lắm là một thiếu niên.

Bỗng nhiên, một tiếng hét thảm thiết vang lên rồi liên tiếp vài tiếng súng. Trong phút chốc, mưa đạn tung tóe, Tiểu Mộc hồn bay phách lạc, vội vàng nhảy vào trong vò để trốn.

Từ nơi sâu thẳm trong địa cung, một quả cầu lửa óng ánh trong suốt bay ra. Nhìn xa trông như ngọc lưu ly rực cháy, xoay tròn đâm vào người những kẻ xâm nhập, trong nháy mắt đốt cháy cả người. Ngọn lửa kia dường như nhiệt độ cực cao, không cần kéo bề trợ lực, không mất đến hai ba giây đã thiêu cho da thịt người chín nhừ ra, chỉ còn lại xương trắng, tiếp đó cháy thành than, trên mặt đất chỉ còn sót lại một đám tro bụi mà thôi. Quả cầu lửa đó bay lên bay xuống, tựa như được người điều khiển một cách tinh tế, chuẩn xác, sau mấy lần luân chuyển lần lượt thiêu đốt các binh lính, những tiếng kêu thảm thiết nối tiếp nhau vang lên cũng đều chỉ thoáng qua rồi biến mất.

Tên Tiểu đoàn trưởng bắn loạn vào trong bóng tối rồi xoay người bỏ chạy về phía cửa địa cung, thế nhưng đã bị quả cầu lửa đâm xuyên từ sau lưng rồi bay ra từ phía trước ngực. Hấn tháo mặt nạ phòng độc xuống, phát hiện ngực mình đã bị đốt thủng một lỗ lớn, xuyên suốt từ trước ra sau, tất cả tim phổi

xương sống đều đã tan thành mây khói. Tên Tiểu đoàn trưởng dường như vẫn còn sống, hấn cúi đầu xuống, kinh hoàng nhìn xuyên từ ngực ra phía sau, chỉ thấy từ trong địa cung sau lưng có một con thần thú trần mỗ bước ra.

Nhìn xa trông nó giống như một chó lớn hung dữ, toàn thân phát ra ánh vàng, lại vừa giống như một con nghé nhỏ. Bốn cái chân to đập trên nền gạch đá xanh mà không hề phát ra một tiếng động nào, tựa hồ trôi nổi trên không mà đến vậy. Mấy chiếc đèn bão rơi lăn lóc trong địa cung dần dần chiếu sáng cặp sừng trên đầu con quái vật. Đó không phải là cặp sừng trâu đơn giản mà giống như cành cây tỏa ra mấy nhánh, càng giống sừng hươu hơn. Phía dưới lộ ra một khuôn mặt quái thú không thể mô tả được.

Đây là thứ cuối cùng mà đôi mắt tên Tiểu đoàn trưởng nhìn thấy trong đời, sau đó hấn ngã vật xuống đất mà chết.

Kẻ sống sót duy nhất trong địa cung chỉ còn mỗi tên thổ phu tử Tiểu Mộc trốn trong vò. Hấn hơi thò đầu ra, từ phía cạnh bên nhìn thấy toàn thân con quái vật đó.

Chú thích:

(1) Thổ phu tử là tiếng lóng để chỉ nghề trộm mộ ở Nam phái thời xưa.

(2) Vĩnh Lạc thông bảo là đồng tiền được đúc dưới thời Hoàng đế Vĩnh Lạc – Hoàng đế thứ ba của nhà Minh.

Chương 25. Linh thú xuất thế

Cái đầu như rồng trong tranh Tết, một đôi sừng hươu sừng sững trắng như tuyết. Một đôi mắt như chuông đồng, ánh màu xanh thăm thẳm. Trên cổ mọc lông bờm màu đỏ, vừa như sư tử lại như chó ngao Tây Tạng. Cơ thể màu mè hơn, khi thì lấp lánh ánh vàng, lúc lại trắng bóng, khi thì nâu đỏ như màu lông cổ. Có lẽ là da báo, có lẽ lại là vảy cá, hoặc như áo giáp, chỉ có eo bụng là bóng loáng. Tứ chi to ngắn, giống như móng vuốt hổ báo. Đẳng sau cùng là bó đuôi màu đỏ như đuôi sư tử, tròn như quả cầu, tựa như sư tử đá trước cửa nhà môn. Nhưng nhìn tổng thể lại giống một con hươu thu nhỏ. Không, nó không phải bản thu nhỏ, mà nó chính xác còn nhỏ. Giống như con nghé hoặc voi con, sinh ra đã mang hình dáng lớn hơn chó mèo trưởng thành. Tiểu Mộc nhớ tới những món đồ chơi ban nãy chứng tỏ chủ nhân ngôi mộ là trẻ em, thú trấn mộ chưa biết chừng cũng là thú nhỏ. Vẫn còn mang hình dáng chưa trưởng thành, đầu, tứ chi và tỷ lệ cơ thể đều chứng minh điều này. Chẳng hạn như trẻ con, đầu luôn là bộ phận to nhất, mũi và tứ chi tương đối bé, sau đó mới từ từ dài cao... Nhìn con thú trước mắt, nếu nó trưởng thành hẳn, ắt sẽ là một con quái vật to lớn.

Bỗng nhiên, hành động của nó trở nên linh hoạt, không cần ánh sáng cũng biết góc tối có thứ gì.

Nó nhìn thấy Tiểu Mộc đang đeo mặt nạ phòng độc.

Lần đầu tiên Tiểu Mộc được chiêm ngưỡng thú trấn mộ, nhưng lòng hắn buốt lạnh, tự nhủ có khi đây cũng là lần cuối cùng nhìn thấy.

Con thú nhỏ há mồm, không phải mồm máu to như hân tượng tượng, mà là hàng răng sữa thô to, không sắc bén như răng nanh của chó hoang. Tiểu Mộc xuất thân nông dân biết nó không phải gia súc cắn người. Còn chưa kịp mừng, trong cổ họng con thú bỗng phun ra một quả cầu lửa.

Một quả cầu lửa màu xanh lục bùng cháy.

Tiểu Mộc đang trốn trong vỏ vô thức giờ tay trái ngăn cản.

Ngay tức khắc, quả cầu lửa thiêu rụi ngón áp út tay trái hắn. Đau buốt, nhưng ngọn lửa không lan ra cả người. Ngón giữa trên tay hắn đeo một chiếc nhẫn ngọc mới nhặt được từ trong vại, chính chiếc nhẫn ngọc này đã cứu mạng hắn.

Thú trần mộ nhìn chiếc nhẫn, nhận định là vật sở hữu của chủ nhân ngôi mộ, bèn giơ chân muốn cướp lại. Vì bảo vệ bốn ngón tay còn lại, Tiểu Mộc nhanh chóng tháo nhẫn, ném vào chiếc vò ba màu thời Đường.

Nhẫn ngọc khá nặng, tức khắc bay vào bóng tối. Con thú nhỏ tung vó, nhảy lên dùng miệng đỡ lấy chiếc nhẫn, biểu diễn như con thú được thuần phục của đoàn xiếc, bằng không chiếc nhẫn hắn sẽ rơi xuống nền gạch vỡ vụn.

Tiểu Mộc thầm nhủ xong đời, con quái vật này sẽ tính sổ với hắn. Quả nhiên, sừng hươu và đầu con thú xuất hiện ngay trên chiếc vò...

Ngàn cân treo sợi tóc, một tiếng súng phá tan sự tĩnh mịch trong địa cung. Tiểu Mộc nhìn thấy đầu con thú trúng đạn. Đầu đạn văng ra khỏi da thịt nó, lăn xuống đất vọng tiếng kim loại.

Thú trần mộ ngoảnh lại nhìn cửa địa cung.

Lữ trưởng đến rồi. Gã mặc quân phục Bắc Dương màu lam đậm, cái mũ in hình huy hiệu ngôi sao 5 màu đỏ, vàng, lam, trắng, đen. Trên tay cầm khẩu Browning đang bốc khói súng. Phía sau gã là một đội người, cầm khẩu súng máy Maxim của Đức. Cộng thêm một chiếc đèn pha, chiếu thẳng vào mắt con quái vật.

Con thú nhỏ tung chân, lao vào những vị khách không mời mà đến từ thế kỷ 20, còn chưa kịp há mồm phun lửa, súng máy liền khai hỏa.

Thế giới yên tĩnh lại.

Ngôi mộ cổ 1300 năm và cả triều Đường đều yên tĩnh lại.

Chỉ còn tiếng đạn rít gào trong không khí, tiếng kim loại va đập và tiếng nổ tung...

Súng máy Maxim, dung lượng 333 phát đạn, vải buồm dài 64m, tốc độ bắn trên lý thuyết 600 phát/phút, trong vòng một phút phá hủy đại thụ, cũng hủy diệt một toán quân. Nó là một trong những cỗ máy giết người lợi hại nhất thời đại này. Nó ở phía sau hàng rào thép gai chiến hào châu Âu, tàn sát mấy triệu người đàn ông da trắng.

Các binh sĩ lại ném ra mấy chục quả lựu đạn, đến khi súng

máy Maxim bắn hết nhả hai dây đạn, địa cung cũng bị phá hủy hoàn toàn. Trên đất chồng chất vỏ đạn kim loại, khói súng lan tràn, giống như quang cảnh sau khi đốt pháo hoa ngày tết. Tiểu Mộc thò đầu ra khỏi vò, qua làn sương khói nhìn thấy toàn thân thú trần mộ đầy vết đạn, cứ như danh tướng bị loạn tiễn xuyên tâm, lại như Achiilles bị bắn xuyên gót chân trong cuộc chiến thành Troy, ngã âm xuống đất.

Vô số binh lính cầm lưới lê xông lên, đâm điên cuồng vào người con thú nhỏ, tựa hồ muốn phân thân con súc sinh, báo thù cho các anh em bị thiêu chết. Tiểu Mộc nhớ tới đầu ngón tay bị thiêu rụi của mình, đau tới nổi kêu oai oái. Hắn được y sĩ cứu ra, nhanh chóng khử độc và băng lại tay.

Lữ trưởng bỏ chiếc mũ quân Bắc Dương xuống, nhìn thú trần mộ bị thu phục: “Đây chẳng phải là... Tứ bất tượng ư?”

Tiểu Mộc được diu sang một bên, nhìn thoáng qua rồi nói:

“Cũng đúng! Trong truyền thuyết, Tứ bất tượng là tựa như rồng mà không phải rồng, tựa như phượng mà không phải phượng, tựa như kì lân lại không phải kì lân, tựa như rùa mà không phải rùa”

“Giáp cứng rắn lắm!” Lữ trưởng thật bạo gan, dám gõ vào phần vảy sau lưng con thú nhỏ, quả nhiên vang tiếng kim loại:

“Thứ này là kim loại! Ở trong lòng đất hơn ngàn năm mà không han gỉ, lại lấp lánh ánh vàng, chắc là đồng.”

Lữ trưởng kể, bọn họ ở trên mặt đất đợi cả nửa ngày, trời tối tới nơi, bèn quyết định phái nhóm thứ hai xuống. Lần này lữ trưởng đích thân dẫn đội, bắt thăm một trăm tên lính, mang theo súng máy Maxim. Bọn họ cũng gặp phải chỗ nước đọng, gặp vòng tượng xuất hiện ăn thịt người. May mà có súng máy, bắn liên tiếp vào trong nước, ngăn chặn thủy quái. Bọn họ sai người vận chuyển đá và bùn đất lấp hết chỗ nước đọng, bảy giờ mới an toàn thông qua.

Lữ trưởng đắc ý thổi nòng súng, nói bản thân đang hàng yêu trừ ma, trừ hại cho dân. Các binh sĩ không thể phân mắng thú trần mộ, đành phải lấy xích sắt trói chặt nó lại.

Tiếp tục tiến lên, đến cuối địa cung, nhìn thấy toà giường mộ, bên trên đặt một hòm quan tài gỗ.

Tiểu Mộc nhìn thú trần mộ bị trói chặt, miệng nó nhắm chặt, có lẽ vẫn còn ngậm chiếc nhả. Hắn nghe thấy âm thanh nào đó... không thể hiểu nổi, nhưng cách nó càng gần, âm thanh càng rõ. Hắn cố lấy can đảm ngồi xuống, kê sát tai vào dưới

sừng hươu, tin chắc con thú nhỏ đang nói chuyện với mình. Xung quanh tất cả binh lính đều không phản ứng, chẳng lẽ chỉ mình hắn nghe thấy?

Hắn rung mình, ngón tay bị quả cầu lửa thiêu đốt vẫn còn đau nhức, thôi thì cách con quái vật này xa một chút vẫn tốt hơn.

Chậm rãi tới gần quan tài, Tiểu Mộc phát hiện tấm bia đá loang lổ, chữ viết rậm rạp. Còn có cả thứ như thẻ tre, trong suốt ánh vàng, trọng lượng khá nặng, hoá ra là khối ngọc Hoà Điền hoàn chỉnh.

“Sách Ngọc ái! Thường thấy trong mộ, phía trên viết điều văn.”

Quả nhiên, trên tấm ngọc khắc chữ, hơn nửa toàn bằng vàng, thẻ chữ Khải, đoạn đầu hơi mờ nhưng vẫn nhìn ra “Đại Chu cổ Chung Nam Quận vương.”

Thỏ phu tử Tiểu Mộc không phải chưa từng đọc sách, biết “Đại Chu” chính là quốc hiệu thời Võ Tắc Thiên. Chủ nhân ngôi mộ là “Quận vương Chung Nam”, có thể kết luận là tiểu Hoàng tử triều Đường, cũng chính là cháu trai của Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị.

Kế tiếp, đó là thời khắc quan trọng nhất của trộm mộ – khai quan.

Một nhóm binh lính bò lên quan tài gỗ, loay hoay hồi lâu mà không thể mở nắp quan, vẫn phải nhờ đến Tiểu Mộc chỉ đạo: “Từ phần đuôi quan tài, lấy búa gỗ ra, đây là chỗ yếu nhất.”

Hai tên lính trẻ tuổi khoẻ mạnh vung búa công binh đập vào quan tài. Ngàn năm trôi qua, gỗ tử mộc vẫn vô cùng cứng rắn, hễ đập là vang vọng thật lâu. Quan tài các đời đế vương bị gọi là tử cung chính là vì gỗ tử mộc.

Cái quách bị bỏ ra, chẳng mấy chốc, quan tài thủng một lỗ lớn. Mọi người nín thở, cầm đèn pha soi vào trong, bóng sáng lay động, lơ mờ hắt bóng người.

Chương 26. Nụ hôn ngàn năm

Bạch Lộc Nguyên, ngôi mộ triều Đường, cuối địa cung Không biết ai hét thảm một tiếng, các binh sĩ sợ tới mức tán loạn. Lữ trưởng nổ súng lên trời mới không chế được tình hình. Gã đích thân đến nhìn quan tài, xác nhận bên trong nằm là chủ nhân ngôi mộ, liền quay lại nhìn Tiểu Mộc.

Tuy nói là con của thổ phu tử, nhưng mặt Tiểu Mộc lúng túng, giơ lên bàn tay trái không hoàn chỉnh. Lữ trưởng cảm thương chỉ vào đầu hắn: “Cho mày hai lựa chọn, hoặc tự bỏ vào, hoặc tao bắn chết.”

Không còn lựa chọn khác, Tiểu Mộc quỳ xuống lạy quan tài ba cái, khẩn cầu chủ nhân ngôi mộ tha thứ.

Đeo mặt nạ phòng độc lên lần nữa, miệng cắn chiếc đèn bão, bị hai binh lính đỡ vào quan tài. Hắn căng thẳng tới nỗi tim như muốn nhảy khỏi lồng ngực, nhớ tới những câu chuyện xác chết vùng dậy trong lúc trộm mộ. Mỗi lần bỏ vào quan tài, Tiểu Mộc đều sợ hãi theo bản năng. Không phải sợ hãi thi thể mà là không gian khép kín trong quan tài tồn tại một loại cảm giác áp bách, dường như bất cứ lúc nào cũng sẽ đóng chặt lại, giam cầm hắn làm bạn an giấc ngàn thu với người chết.

Lạnh.

Bên ngoài quan tài không cảm nhận thấy, nhưng chui vào trong lại dường như bước vào hầm băng dưới đất, hoặc đêm tuyết giá lạnh giữa trời đêm...

Đập vào mắt là một đôi giày mũi cao cuốn lên đặc trưng triều Đường, mặt giày nhiều màu sắc, làm bằng gấm thượng đẳng.

Đáy quan tài bọc vải liệm, chiếc chăn lụa đẩy lên trên thi thể.

Lý Hậu Chủ có câu “năm canh lạnh ngắt thấu chăn đơn” (1), vốn do khi đó còn chưa phát minh ra chăn bông. Khổ người chủ nhân ngôi mộ không lớn, rõ ràng không phải người trưởng thành. Không gian xung quanh quan tài lại lớn, Tiểu Mộc bị đông lạnh, nước mũi đầy mặt, run rẩy bò sang từ mặt bên. Rất nhiều dụng cụ được chôn cùng, các loại vàng bạc tinh xảo và đồ ngọc, đều là hình thức chưa từng thấy, truyền thuyết dùng

để bảo vệ thi thể không hư thối. Còn có vô số lăng la tơ lụa, mỗi lần dè xuống đều làm một đồng tro bụi bay lên, tựa như sương khói từ triều Đường xuyên không đến. Đèn bão treo vào rặng hòa theo nỗi sợ hãi của hắc không ngừng lay động. Hắc nhìn thấy gương mặt của chủ nhân ngôi mộ.

Một thiếu niên.

Tuổi đương thanh xuân. Màu da người chết không cần phải nói, song khuôn mặt lại đầy đủ dị thường. Mỗi sợi tóc đều phát sáng, lông mày rõ tới mức đếm được từng sợi. Dưới mi mắt mỏng manh là đôi mắt rõ hình dạng, lông mi rõ ràng. Cái mũi cao thẳng dường như còn đang thở, bên dưới là đôi môi tựa hồ được thoa một tầng son, đường nét rõ ràng. Đây là một thiếu niên đẹp, trán bồng anh khí, giả như còn sống ắt hẳn giống như Lý Thế Dân oai phong bồng bồng đứng đầu trận thuở mười bảy tuổi.

Đáng sợ nhất là, chàng thiếu niên kiêm chủ nhân ngôi mộ không hề thối rữa.

Trông rất sống động, hệt như đang ngủ, không có dấu hiệu phân hủy. Mỗi tác da thịt dường như đều đàn hồi, bóng loáng đến mức soi được. Tiểu Mộc bỏ mặt nạ phòng độc xuống, hít lấy hít để gương mặt thiếu niên. Không có mùi hôi thối, ngược lại thơm lạ kì, từ phần cổ toả ra. Nếu không phải miệng còn đang cắn đèn bão, Tiểu Mộc sẽ bật thốt thành tiếng. Nhưng không phải vì sợ hãi, bởi thiếu niên này hoàn toàn không giống người chết, tựa như uống thuốc nào đó, chỉ thiếp đi trong quan tài, chờ đợi có người hôn tỉnh.

Dựa theo quy củ của thổ phu tử đào quan tài, Tiểu Mộc đeo một miếng vải trắng lên cổ mình, sau đó đeo tiếp cho chủ nhân ngôi mộ. Như vậy hắc thẳng người thì tiểu Hoàng tử cũng được kéo dậy, như thể thi thể tự mình ngồi dậy. Hắc móc chiếc gói ngọc ở đằng sau đầu thiếu niên ra, mười mấy chuỗi ngọc và hai, ba hộp châu báu. Khoảng cách của hắc và tiểu Hoàng tử quá gần, cơ hồ mũi kề mũi, miệng hắc phả hơi thẳng vào lỗ mũi người chết.

Tiểu Mộc không kìm nén nổi, hắc đặt đèn bão xuống, hôn lên bờ môi thiếu niên.

Kì thực, hắc thích đàn ông, đây là một bí mật.

Hôn một xác chết hơn ngàn năm trước, đây cũng là lần đầu tiên của Tiểu Mộc.

Nhiệt độ giá lạnh nhắc nhở hắc, hắc đang hôn người chết. Hắc

biết, theo như truyền thống ở nhiều ngôi mộ to khác, trong miệng tiểu Hoàng tử ngậm một viên dạ minh châu. Nhưng hắn chưa từng thấy một viên dạ minh châu có thể bảo vệ chủ nhân ngôi mộ ngàn năm không thối, dù cho 50 năm, 100 năm cũng không thể.

Trước kia hắn từng tận mắt nhìn thấy xác chết không thối, đều ở cuối thời nhà Thanh. Bởi vì chúng được bôi thuốc chống phân hủy, đa số là formalin từ phương Tây, cổ xưa hơn nữa là thủy ngân, chu sa. Còn thầy khô bất hủ trong truyền thuyết, Tiểu Mộc cũng từng nghe nói, nhưng đều ở khu vực Tây Bắc hạn hán. Tuyệt đối không phải giống hệt như lúc mới chết thế này.

Tiểu Mộc không muốn lấy viên dạ minh châu ra, hãy để nó mãi mãi ở trong miệng cậu bé đi. Cũng coi như là tích âm đức cho bản thân, hoặc giả vì nụ hôn ban nãy? Nếu tiểu Hoàng tử còn sống, sẽ không ghét hắn đi?

Hắn cất hết tiền của vào túi to, chỉ để lại viên dạ minh châu của chủ nhân ngôi mộ. Cuối cùng, hắn nhìn thoáng qua thiếu niên xinh đẹp mê người, liền vội vã bỏ ra khỏi quan tài.

Lữ trưởng đích thân lôi hắn ra, cho thân binh lùi ra xa, kiểm kê bảo bối trong quan tài, còn ghi chép tỉ mỉ vào cuốn sổ nhỏ, quả nhiên là khác với những tên trộm mộ khác.

“Thi thể không thối rửa ư?” Lữ trưởng liếc nhìn bên trong vài lần thông qua cái lỗ trên quan tài.

“Phải, không thối.”

“Vậy mang quan tài theo đi.”

Lữ trưởng dù sao cũng tốt nghiệp trường quân sự Bảo Định, đọc sách vài năm, biết thi thể ngàn năm không thối tất có điều lạ, chưa biết chừng lại có giá trị nghiên cứu khoa học. Nếu bán cho người nước ngoài, có khi lại ngang bằng đồng bảo bối cướp được hôm nay. Hắn sai người đóng đinh che lại lỗ thủng trên quan tài, hơn mười tên lính cường tráng dùng gậy gỗ khiêng quan tài lên, thận trọng chuyển ra khỏi địa cung.

Tiểu Mộc hoảng hốt trong lòng, nhưng không dám nói gì. Hắn biết rõ, sau khi nhắc quan tài lên, giếng vàng sẽ lộ ra, bên trong cất giấu càng nhiều bảo bối. Hắn không hề nhắc nhở người khác, coi như không biết gì. Quả nhiên, mọi người luống cuống tay chân, cộng thêm trong ngôi mộ tối lửa tắt đèn, không ai để ý tới còn có một miệng giếng.

Còn hắn thì muốn giữ lại bí mật giếng vàng để đến lần trở lại

sau này.

Còn cả thú trần mộ bị xích sắt buộc chặt. Lữ trưởng nói thú này cũng là báu vật vô giá, đồng loạt đưa ra khỏi địa cung cùng quan tài.

Chỉ có bích hoạ là không thể mang đi, bọn họ cũng không biết kỹ thuật tháo ra, đành để lại cho trộm mộ đời sau vậy.

Nhóm tàn binh này có thể nói thắng lợi trở về, trước khi trời tối đã ra khỏi ngôi mộ. Theo lời Tiểu Mộc, bọn họ nhanh chóng lấp lồi vào, ẩn giấu một lần nữa, để tránh việc trộm mộ xấu xa bị người khác phát hiện. Có điều, Tiểu Mộc nhớ kỹ, trên ngôi mộ có một cây hoè lâu năm nghiêng nghiêng, đào xuống phía dưới ba trượng ba thước chính là lồi vào ngôi mộ. Lữ trưởng cả đêm cưỡng chế mấy chiếc xe ngựa ở thôn Bạch Lộc đưa quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường, thú trần mộ và vật bồi táng lên. Bọn họ thừa dịp đêm tối rời khỏi Bạch Lộc Nguyên, bí mật bỏ chạy về hướng Đồng Quan.

Ngày thứ hai, trải qua dưới chân lăng Tần Thủy Hoàng gần huyện Đồng, bất ngờ gặp phải một đội quân phiệt khác tập kích. Vốn dĩ năm đó Viên Thế Khải xưng đế, quân dân Thiểm Tây và Thái Ngạc vùng Vân Nam phối hợp chặt chẽ với nhau, cùng nổi lên bảo vệ lá cờ tổ quốc. Trần thủ vùng Thiểm Bắc Trần Thụ Phiên thực hiện binh biến Phú Bình, trục xuất Lục Kiến Chương, cùng quân phiệt Tây Bắc là Hồ Cảnh Dục đánh một trận lớn với họ Lục, song phương máu chảy ngàn dặm. Lữ trưởng hạ lệnh liều chết phá vòng vây, nhưng xe ngựa kéo quan tài lại rơi vào vũng nước bùn không thể di chuyển. Toàn quân bị vây chặt như nêm cối. Quân phiệt đối phương là người Thiểm Tây, hận thấu xương quân Bắc Dương từ phía ngoài đến, hạ lệnh không nhận đầu hàng, hết thấy giết không cần hỏi, báo thù cho cha anh Thiểm Tây.

Kịch chiến dưới chân lăng nhà Tần tiếp diễn đến đêm tối, cuối cùng biến thành một trận tàn sát, kẻ thất bại gần như không còn người sống, phần lớn chết vì bị súng máy Maxim bắn phá. Lữ trưởng bị bắt làm tù binh rồi lập tức ném vào chảo dầu sôi nấu chín, biến thành canh thịt người chia cho kẻ thắng ăn.

Sự trừng phạt vì đào mộ triều Đường đã giáng lâm xuống đỉnh đầu bọn họ nhanh như vậy, đúng là bất ngờ.

Người sống sót duy nhất lại là Tiểu Mộc thiếu một cái ngón tay. Hắn giả vờ làm xác chết mới sống được, tự nhủ chắc tiểu Hoàng tử phù hộ cho bản thân. Lúc bình minh, hắn lặng lẽ bỏ

ra khỏi đồng thi thể, cởi quân trang, thoát khỏi lãng Tàn Thủy Hoàng.

Vàng bạc, tiền của đào được ra khỏi lãng mộ, tự nhiên thay đổi chủ nhân.

Tiểu Mộc vốn đã chạy xa, nhưng trước mắt lại hiện lên gương mặt tiểu Hoàng tử, chính xác hơn là mùi vị bờ môi.

Hắn thay quần áo dân bản địa, quay lại, nằm sấp trong luống ngô quan sát. Hắn nhìn thấy quân phiệt sắp xếp hai chiếc xe ngựa. Một chiếc chứa quan tài tiểu Hoàng tử, một chiếc thì chứa thú trấn mộ. Bảo bối khác đều có thể chia nhỏ, chỉ hai thứ này phải dùng đến xe ngựa.

Lo âu cả đêm, chờ đến sáng sớm, Tiểu Mộc mới phát hiện một chiếc xe ngựa hướng Nam, chiếc còn lại hướng Bắc.

Tiểu Hoàng tử rốt cuộc ở trong chiếc xe nào?

Hướng Nam hay Bắc?

Tiểu Mộc tiện tay rút thăm, quyết định hướng Nam.

Chú thích:

(1) Trích bài thơ Lãng Đào Sa của Lí Hậu Chủ (Lí Dục). Bản dịch Nguyễn Chí Viễn. Nguồn thiviennet.

Chương 27. Sao chổi quét qua ngục giam

Năm thứ sáu Dân quốc, năm 1917 lịch Tây, sau hôm ngôi mộ triều Đường bị trộm, Trương Huân trở về thành Bắc Kinh, quân bím tóc đang chuẩn bị quyết chiến. Đêm tối, Cảnh sát trưởng Bắc Kinh Diệp Khắc Nan, cả người mặc đồng phục màu đen, để râu, eo cắm dao, xuyên qua công sự chất đầy bao cát đầu phố, bước vào nhà tù Hoàng Long. Mỗi người cai ngục đều nhận ra anh, cúi đầu chào trình thám lừng danh kinh thành. Mà đa số trọng phạm nơi đây cũng do tự tay anh bắt giữ. Cai ngục trưởng quen biết với Diệp Khắc Nan, đều là bạn cùng trường Tuần cảnh Cao cấp. Cách tầng lưới sắt trong suốt, nhìn thấy phòng giam đối diện trên cùng, chuyên môn giam cầm phạm nhân chính trị.

“Tần Hải Quan, 57 tuổi. Tần Bắc Dương, 17 tuổi. Tề Viễn Sơn, 17 tuổi.” Cai ngục lấy đầu ngón tay chấm nước bọt lật danh sách: “Ba người đều nhốt trong phòng giam số 414.” “Bọn họ không phải tù nhân chính trị. Hiện thời chỉ có Tần Hải Quan biết tạo ra thú trần mộ. Tôi nghe nói Trương Huân trả cho ông ta 500 đồng bạc, hứa ban chức Giám sát lãng mộ – cùng giá tiền với Viên Thế Khải. Trong thiên hạ, ngoại trừ Khang Hữu Vi theo phái bảo Hoàng, còn lại đều phản đối khôi phục nhà Thanh. Trương Huân muốn xây dựng Hoàng lãng cho Phổ Nghi 12 tuổi, mượn điều này để được thiên mệnh phù hộ, làm cho Đại Thanh sống sót, hắn ta điên rồi!”

Gió thổi trước cơn bão, Diệp Khắc Nan đang báo động cho đồng nghiệp phản đối khôi phục, cai ngục trưởng biết rõ:

“Khắc Nan, chỉ cần một câu của cậu!”

“Tốt, tầng này có giam những người khác không?”

“Năm ngoái, sau khi Viên Thế Khải chết, tầng lầu giam tù nhân chính trị bỏ trống. Đúng rồi, sáng nay có hai phạm nhân vào, tội danh là phản đối truyền đơn khôi phục ở Thiên An Môn. Hai người này dùng tên giả, còn chưa tra được thân phận thật.”

“Trông thế nào?”

“Đều hơn 20 tuổi, trẻ hơn cao khỏe, lớn tuổi hơn có vết sẹo trên mặt.”

“Trên mặt có sẹo?”

Diệp Khắc Nan run tay, sờ lên mặt, vạch từ má sang bên tai.

“Không sai mấy.”

“Hồng rồi!”

Tầng lầu đối diện giam giữ tù nhân tắt đèn...

Tần Bắc Dương bị nhốt trong phòng giam 414, nhìn hành lang đen như mực, đang nghĩ mắt điện hay bên ngoài lại đánh trận? Cậu cảm thấy một cơn gió, hơi thở quen thuộc, cậu liền bật dậy.

Tần Hải Quan ốm yếu, trông tiêu tụy, đầu đầy tóc bạc, cơ hồ mỗi ngày lại già yếu hơn chút. Tề Viễn Sơn bắt bọ chết suốt ngày, mỗi phút đánh chết một con muỗi, cánh tay và sau lưng đầy mảng sung đỏ.

Cửa sắt được mở ra.

Không có ánh sáng, không thấy rõ mặt, chỉ nhìn lơ mờ hình dáng, lần này biến thành hai người, một cao lớn, một gầy nhẳng.

“Ai đó?”

Tần Bắc Dương chưa dứt lời, cơn gió đó đã thổi tới mặt, cổ họng bị vật sắc bén chặn ngang.

Có người bật lửa, là đồ Nga, cây gỗ khá dài, có thể bùng cháy hồi lâu, theo thứ tự chiếu sáng khuôn mặt ba người Tần Bắc Dương, Tần Hải Quan, Tề Viễn Sơn.

Bên trái to cao vạm vỡ, tuổi chừng 20. Bên phải tầm 26, 27 tuổi, gò má trắng muốt có vết sẹo do dao.

Tần Bắc Dương biết khuôn mặt này.

Tám năm trước, Tô giới Đức, đêm cuối xuân, án diệt môn, thù giết cha mẹ nuôi. Vết sẹo đó chính là do Tần Bắc Dương 9 tuổi (lúc đó còn gọi Thù Tiểu Canh) ban tặng.

Nếu không vì con dao gần như sắp đâm rách da, Tần Bắc Dương sẽ nhổ ngay một bãi nước bọt vào khuôn mặt này. Cậu từng thề phải tự tay giết kẻ này.

Đầu năm ngoái để hấn chạy thoát khỏi Hương Sơn, lần này lại oan gia ngõ hẹp gặp nhau ở nhà tù Bắc Kinh. Hấn vẫn đến lấy mạng của mình.

Chết thì chết, Tần Bắc Dương không hề sợ hãi, chỉ tiếc không biết tại sao mà chết. Làm hồn ma bắt mình, đến âm tào địa phủ cũng mất mặt!

“Chớ giết nó!”

Tần Hải Quan ôm yếu không còn năng lực phản kháng vẫn quỳ xuống đất dập đầu cầu xin tha thứ, hy vọng giữ được tính mạng con trai.

“Tôi không đến giết các người.”

Thích khách mặt sẹo nói chuyện, âm thanh không hề đáng sợ như gương mặt. Phía kia, thích khách cường tráng cầm dao ngăm chuẩn cái cổ Tề Viễn Sơn.

Lão Tần yếu ớt vịn tường đứng dậy: “Các người muốn đưa chúng tôi đi?”

Hai thích khách tiếc chữ như vàng, chỉ gật đầu đáp lại.

Tần Bắc Dương nhìn mặt đôi phương, dường như muốn móc mắt gã có sẹo: “Được, tôi đi theo các người, nhưng không được làm hại anh em tôi. Nếu không, tôi thà chết còn hơn.”

Thích khách mặt sẹo đồng ý, thích khách cường tráng rút dao về, đá vào huyết vị phần cổ Tề Viễn Sơn, cậu ta lập tức hôn mê.

Thích khách móc ra hai cuộn dây thừng, trói chặt cha con nhà họ Tần vào với nhau, nhét vải rách vào miệng không cho gào lên.

Hai thích khách trói một đôi cha con ra khỏi phòng giam tù nhân chính trị 414.

Lão Tần bị trói quặt hai tay sau lưng, đành lấy vai áp vào con trai, ra hiệu cha cậu sẽ liều chết bảo vệ cậu.

Hành lang u ám, ánh trắng rọi xuống ngoài song sắt.

Đột nhiên, phía trước xuất hiện ánh sáng đèn pin, giọng đàn ông vang lên: “Đứng lại!”

Tần Bắc Dương bị chói không mở nổi mắt. Đối diện là cảnh sát mặc đồng phục màu đen, tay phải cầm súng, tay trái cầm đèn pin, trên hai chòm râu là gương mặt 30 tuổi lạnh lùng – Diệp Khắc Nan.

Tối nay ít quản ngục, không ít người bị quân bím tóc trưng dụng ra đường duy trì trị an, bởi vậy không có ai tuần tra.

Trình thám lừng danh vòng qua sân hóng mát nhà tù, bò lên tầng bốn. Cửa sắt mở rộng, sâu trong lối đi đen như mực, loáng thoáng lan tới mùi máu tanh và một đám ruồi...

Kinh nghiệm xử án nói cho anh biết, ruồi là trình thám thứ nhất trong án giết người, đặc biệt giữa mùa hè. Quả nhiên, dưới đất là một thi thể. Cổ họng quản ngục bị cắt, máu tươi còn đang tràn ra bên ngoài. Sau lưng thi thể là tấm cửa sắt mở,

chính là phòng của hai “tù nhân chính trị” ban sáng.
Thiếu niên mười bảy tuổi, trong miệng nhét vải rách, cả người vùng vẫy, cánh tay bị dây thừng trói rướm máu.
Tối nay, Diệp Khắc Nan xông vào nhà tù chính là vì cậu.
Đối diện súng lục trong tay cảnh sát, hai thích khách chưa hành động thiếu suy nghĩ, cũng không dễ dàng đầu hàng. Song phương rơi vào cảnh giằng co chết lặng trong hành lang nhà tù.
Sau lưng bỗng vang tiếng bước chân hỗn loạn, là cai ngục trưởng thở hồng hộc chạy tới, giơ lên súng lục quát to: “Đặt hung khí xuống!”
Diệp Khắc Nan hơi thở phào, có hai khẩu súng ngắm chuẩn thích khách, đồng thời siết cò là có thể hạ gục bọn họ.
Thích khách mặt sẹo đứng bên phải do dự, nên cá chết lười rách hay là nhịn mà sống? Hắn lựa chọn phương án sau, chậm rãi bỏ dao xuống. Thích khách cường tráng thì thả mạnh con dao găm xuống đất, tiếng kim loại va nhau chan chát. Chuôi dao ngà voi lộ ra, hình vẽ khảm trai không mấy rõ ràng, nhưng hơn nửa vẫn là sao chổi quét qua mặt trăng.
Diệp Khắc Nan nhìn mắt thích khách mặt sẹo: “Cởi trói cho họ!”
Hai người đối diện hơn nửa phút, thích khách từ từ cởi dây thừng cho cha con nhà họ Tần.
Đột nhiên, Tần Bắc Dương biến sắc, hô to: “Cẩn thận!”
Phía sau cai ngục trưởng xuất hiện một ông già áo đen như âm hồn, con dao găm lạng thình vòng qua cổ, cắt đứt khí quản cai ngục trưởng.
Diệp Khắc Nan bay người ra đằng sau bắn một phát súng.
Đúng lúc dây trói lỏng, Tần Bắc Dương tung mạnh một đòn vào mặt thích khách mặt sẹo, đối phương nhẹ nhàng tránh thoát. Diệp Khắc Nan lăn hai vòng trên đất, xoay người lại gần cha con nhà họ Tần, lui về phía sau bắn viên đạn thứ hai, đáng tiếc không thể ngắm chuẩn mục tiêu trong đêm tối. Hai thích khách nhặt dao găm lên, tên cường tráng trở tay đâm một dao trúng ngực Tần Hải Quan.
Máu tươi phun lên mặt Tần Bắc Dương. Tới gần cửa sổ, cột song sắt bị cắt đứt – thích khách thứ ba lên vào từ đây.
Mái nhà thả ba sợi dây, một già hai trẻ, ba gã thích khách tóm lấy sợi dây bò lên sân thượng nhà tù.

Đến lúc Diệp Khắc Nan lao tới cửa sổ, định bắn ra phát thứ ba thì bọn chúng đều đã biến mất.

Chương 28. Vượt ngục tới phương Nam

Cai ngục trưởng bị cắt yết hầu đã tắt thở, phía ngực phải Tần Hải Quan trúng một nhát dao, dù không bị thương đến trái tim nhưng nửa người đều nhuốm đầy máu tươi. Bây giờ, Tề Viễn Sơn lao ra, bước đi loạng choạng, tay che phần cổ bị thích khách đá trúng.

Diệp Khắc Nan nhìn sân nhà tù, cau hàng mày đậm: “Thích khách có thể mang dao vào nhà tù, chứng tỏ có nội gián, nơi này tuyệt đối không thể ở lâu.”

“Bọn họ không giết chúng cháu, lại muốn bắt cóc mang đi để làm gì?”

Tần Bắc Dương đưa ra nghi vấn quan trọng – hai lần chạm trán trước, họ đều cho rằng thích khách đến lấy mạng mình, chẳng lẽ không phải như thế?

Diệp Khắc Nan ngồi trước cửa phòng giam, lấy tấm vải băng bó vết thương cho Tần Hải Quan. Tầng giam nhà tù chính trị vẫn luôn yên tĩnh, anh thuận miệng nói: “Mấy người có biết nơi đây là nha môn bộ Hình vào thời Đại Thanh không, phòng giam 414 này đã từng giam giữ Lục quân tử Mậu Tuất.”

“Đàm Tự Đồng, Khang Quảng Nhân, Lâm Húc, Dương Thâm Tú, Dương Nhuệ, Lưu Quang Độ.” Tần Bắc Dương kể sáu cái tên đỉnh thiên lập địa: “Được nhốt chung phòng với Lục quân tử thật quá may mắn!”

“Nếu Hoàng đế Quang Tự thực hiện thành công biến pháp năm Mậu Tuất, Lục quân tử không lên công chơ, Khang Hữu Vi sẽ thành công với chế độ Quân chủ Lập hiến, có thể lắm. Đáng tiếc, trên đời không có thuốc hồi hận mà ăn, bọn người đó giết Đàm Tự Đồng là tự cắt đứt đường sống của Đại Thanh!”

“Nhưng người ta chết vì biến pháp, còn chúng cháu thì sao? Chết vì tạo mộ cho Viên Thế Khải xưng đế, như lời Tư Mã Thiên, một nặng tựa Thái Sơn, một nhẹ như lông hồng!”

“Nhóc con, tám năm không gặp, đọc lắm sách thế! Đại học đường kinh thành không nhận cháu vào ban thiếu niên thật

đúng là tổn thất của quốc gia!”

Diệp Khắc Nan cứu mạng cha con họ, nhưng Tần Bắc Dương lại không cảm kích: “Chú chó lừa cháu! Hiện giờ nhà Thanh phục hồi, binh lính đều đeo bím tóc, sao chú lại không đeo?”

“Làm thế chi bằng giết chú! Tám năm trước, chú cứu cháu từ trong tay thích khách, cũng là chú đưa cháu từ Thiên Tân tới Tây Lăng, cháu không cần thiết phải chết cùng Trương Huân và nhà Thanh. Mau đi thôi!”

Thế là, Diệp Khắc Nan dẫn bọn họ chạy ra khỏi nhà tù, Tần Bắc Dương công cha bị thương, Tề Viễn Sơn giờ đèn chiếu sáng.

Trên đường đi, năm, sáu thi thể cai ngục nằm la liệt, tất cả đều bị dao găm cửa đứt cổ họng mà chết... Trên từ cai ngục trưởng, dưới đến lính coi ngục. Từ Mãn Thanh đến Dân quốc, đây là đại án chưa từng có. Thích khách cũng nhân dịp Trương Huân trở về, nhà tù thiếu người mới thừa khe hở nhảy vào.

Cửa sau nhà tù là Đông Giao Dân Hạng, phía Đông Nam là cửa Chính Dương. Tần Hải Quan trúng một dao ở ngực đâm lưng con trai: “Buông cha ra, để cha ở lại.”

“Cha...”

“Bắc Dương, con nghe đây, nếu hai cha con ta đều chết, gia tộc tạo mộ không còn kẻ nối nghiệp. Cha không phải chưa từng lẩn tránh khó khăn. Năm Canh Tý, cha đi theo lão Phật Gia chạy trốn chết tới Tây An, không biết gặp bao nhiêu khổ sở, còn làm hại mẹ con mất mạng.” Vết thương của lão Tần vẫn đang rỉ máu, ông bắt lấy tay Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn: “Cha tự biết không sống nổi bao lâu, nếu chạy cùng nhau lại thành trời buộc. Hai đứa nhóc các con nhất định chạy thoát được, không cần lo cho cha! Quan trọng nhất vẫn là tính mạng của các con.”

“Cha, làm sao con có thể bỏ cha mà đi?”

Tần Hải Quan gắng gượng chút hơi tàn: “Đi càng xa càng tốt! Không được dễ dàng trở về. Nhớ lấy... dưới đất thôn Lạc Đà ở Kinh Tây, trong mấy cái vại là bảo bối nhà họ Tần chúng ta.”

Diệp Khắc Nan cho bọn họ mấy đồng bạc làm lộ phí, nhắc bọn họ nên chạy về hướng Nam: “Bắc Dương, cha cháu nói phải đấy! Chú sẽ đưa ông ấy tới bệnh viện. Quân phiệt Bắc Dương đã bị chia cắt, cả phía Bắc đều sẽ đánh trận, tốt nhất chạy qua Trường Giang mới an toàn. Thích khách không biết khi nào sẽ lại xuất hiện! Chú sẽ tiếp tục truy tra. Nếu cháu nhìn thấy ký

hiệu “sao chổi đâm vào mặt trăng” thì phải để ý kỹ, chắc chắn liên quan tới thích khách.”

Tần Bắc Dương đặt cha xuống: “Cha bảo trọng! Con sẽ về cứu cha.”

Sau nửa đêm, vầng trăng non treo trên không trung thành lâu như một đoá hoa ngái ngủ. Chỉ mong đây không phải lần cuối nhìn thấy trăng non Bắc Kinh.

Tảng sáng, hai thiếu niên rời Bắc Kinh, trộm một chiếc thuyền gỗ ở Thông Châu, men theo kênh đào đi qua Thiên Tân.

Tần Bắc Dương sức nhớ ra một việc quan trọng – viếng mộ.

Hiện giờ Tô giới Đức không còn tồn tại. Chính phủ Bắc

Dương dù chưa tham gia Thế chiến nhưng đã đoạn giao với Đức và đế quốc Áo – Hung, thu hồi hai khu Tô giới Đức Thiên Tân, Hán Khẩu cùng với Tô giới Áo ở Thiên Tân, tù binh bị bắt giam, coi như báo thù cho tai nạn nho nhỏ năm Canh Tý.

Trở lại phố William, tượng đồng Hoàng đế Đức vẫn còn, trường tiểu học thì đã đóng cửa, Tần Bắc Dương còn nhớ tên Đức của mình là “Matias”. Cậu đến Ngân hàng Deutsche, quả nhiên ngừng kinh doanh, lặn lội tìm được đồng nghiệp năm đó của Thù Tiểu Sinh mới biết cha mẹ nuôi được chôn ở trấn Thanh, Dương Liễu, thành Tây.

Tần Bắc Dương mang một chồng tiền giấy vàng mã đi thăm mộ. Tám năm trôi qua, ngôi mộ nho nhỏ um tùm cỏ dại, trên bia mộ trừ tên vợ chồng Thù Tiểu Sinh còn có dòng chữ “Con trai Thù Tiểu Canh khóc tạo”.

Cậu quỳ xuống dập đầu lạy ba cái: “Cha! Mẹ! Con Thù Tiểu Canh bất hiếu, con về tể bái hai người đây! Tiểu Canh thề, chỉ cần còn sống, nhất định tự tay đâm chết hai tên thích khách đó, báo thù rửa hận cho hai người.”

Tề Viễn Sơn cũng quỳ xuống, giúp cậu đốt vàng mã và tiền giấy, khói đặc như khói lửa thời loạn thế làm Tần Bắc Dương không cầm nổi nước mắt. Cậu cũng không che giấu bi thương, cứ thế gào khóc.

Rời khỏi trấn Thanh, Dương Liễu, Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn đi qua Thương Châu, Đức Châu, vượt qua Hoàng Hà, tới tỉnh lỵ Tế Nam vùng Sơn Đông. Lúc đó Sơn Đông cũng không yên ổn, trông có vẻ sẽ có một trận nội chiến nhỏ. Tần Bắc Dương mua hai tấm vé xe lửa tuyến đường sắt Tân Phổ.

Tàu hơi nước chạy như bay, Tề Viễn Sơn nhìn núi Thái Sơn trôi qua đằng xa. Nửa ngày sau họ tới Từ Châu, đại bản doanh

quân bím tóc của Trương Huân. Tàu dừng ở Bạng Phụ, người bán hàng rong đưa tin báo – Đoàn Kỳ Thụy (1) tuyên thệ ở trấn Mã Xưởng, tự nhậm chức Tổng tư lệnh quân thảo nghịch (2). Hàng không Nam Uyên (3) cho cất cánh ba chiếc phi cơ Deron G do nước Pháp chế tạo. Máy bay trinh sát EP-3 được hiệu trưởng đích thân cầm lái, ném lựu đạn xuống Tử Cấm Thành. Thánh địa Hoàng gia thần thánh không thể xâm phạm đã biến thành bầu trời tự do. Quân bím tóc bại như núi lở, trước cửa, phố lớn, nơi nơi là bím tóc giả bị vứt bỏ. Trương Huân trốn vào sứ quán Hà Lan tị nạn, Phổ Nghi làm Hoàng đế 12 ngày lại thoái vị.

Tề Viễn Sơn hỏi: “Bắc Dương, Trương Huân (4) xong rồi, đôi ta về Bắc Kinh không?”

Loa tàu thông báo đã gần đến trạm cuối Phổ Khẩu. Lúc này, Trường Giang còn chưa có cầu lớn, xe lửa chỉ có thể dừng ở bờ phía Bắc Phổ Khẩu, Nam Kinh.

Tần Bắc Dương nhớ lời cha dặn trước khi đi – đi được càng xa càng tốt. “Chúng ta đã đến phương Nam rồi, sao không đến Giang Nam xem thử?”

Buổi chiều, ở trạm Phổ Khẩu, hai thiếu niên cảm thấy ngỡ ngàng. Một người đàn ông trung niên mập mạp mặc áo khoác vải đen xuyên qua đường sắt, muốn trèo lên sân ga, trông có vẻ rất tốn sức. Tần Bắc Dương đỡ ông ta lên, ông mập khách sáo cảm ơn, đúng lúc có người bán quýt ngang qua, ông ta bèn mua một túi quýt đỏ thắm đưa cho hai cậu thiếu niên rồi loạng choạng vượt qua đường sắt. Sân ga đối diện có cậu thiếu niên đứng chờ, tuổi tương tự Tần Bắc Dương. Đây là cặp cha con, cha đưa con trai lên xe lửa, gần đây thịnh hành mua mấy quả quýt cho con ăn dọc đường. Nhìn cảnh này khiến Tần Bắc Dương nhớ tới cha mình, không khỏi buồn rầu.

Ra ga tàu hỏa Phổ Khẩu, lần đầu tiên nhìn thấy Trường Giang, mây khói lượn lờ vượt qua tường tượng, khác hẳn vùng Bắc khô ráo. Hai người lên tàu thủy, bên tai là tiếng máy nổ, trước mắt là sương trắng mịt mờ. Đến giữa dòng, sóng đục vỗ mạn thuyền, thi thoảng có giọt nước bắn lên trên mặt, hai chàng trai được ném cảm giác sông Dương Tử (5) vạn dặm. Trên mặt sông, trăm tàu tranh đua, có thuyền gỗ buồm trắng, cũng có tàu thủy ngàn tấn ngược dòng Tứ Xuyên, càng có tàu chiến treo quốc kỳ Anh hoặc Nhật Bản. Tần Bắc Dương tự nhủ, Bắc Dương ơi Bắc Dương, chẳng phải đều là anh hùng hảo hán cái

thế ư? Tại sao còn làm cho chúng ngang ngược trên sông Trường Giang?

Qua sông Trường Giang.

Đến bến tàu Hạ Quan, bước trên đất Giang Nam, từ cửa Phụng Nghi vào thành Nam Kinh. Tần Bắc Dương thần phục không thôi, tường thành cổ đô sáu triệu cao lớn chắc chắn, so với Bắc Kinh chỉ hơn không kém. Bây giờ, quân phiệt chiếm cứ Nam Kinh là một trong những kẻ đầu sỏ quân Bắc Dương – Phùng Quốc Chương.

Không còn nhiều tiền, bọn họ không dám ở trọ trong thành. Ra cửa Thái Bình, một bên là hồ Huyền Vũ, một bên là núi Tử Kim, bước lên đường nhỏ leo núi. Đi hồi lâu với cái bụng đói, vượt qua một bức tường cao là thần đạo và tượng ông trọng. Dưới ánh trăng, xuyên qua những lối vào hùng vĩ và đình dựng bia đồ nát lại có khí thế ép người. Cả một toà thành nguy nga, qua cửa, trên tường đá có khắc chữ to – “Thử sơn Minh Thái Tổ chi mộ”.

Lăng Minh Hiếu!

Tần Bắc Dương hít sâu một hơi, cậu từng đi qua Thập tam lăng Xương Bình, nhưng không có nơi nào so được với toà lăng mộ trước mắt này, quả nhiên Hoàng đế khai quốc Đại Minh vẫn khí phách nhất. Bên dưới chân chính là địa cung của Chu Nguyên Chương. Cậu quyết định ở lại minh lâu một đêm, dù sao vẫn dễ chịu hơn màn trời chiếu đất ở núi Tử Kim.

Tề Viễn Sơn hơi sợ: “Lỡ buổi tối hồn ma Minh Thái Tổ tới tìm chúng ta thì sao?”

“Sợ gì? Chúng ta có trộm mộ ông ấy đâu! Cậu tin hay không, tớ còn từng gặp hồn ma Hoàng đế Ung Chính đấy!”

Hai thiếu niên ở trên thành lầu ngoài Minh Hiếu lăng một đêm. Tỉnh mơ hôm sau, Tần Bắc Dương không nói buổi tối mơ thấy gì, Tề Viễn Sơn cũng im thin thít, thiên cơ bất khả lộ, hai người nhìn nhau cười.

Bò lên đỉnh núi Tử Kim, trông xanh biếc ngút ngàn, Tề Viễn Sơn thở hồng hộc: “Bắc Dương, kế tiếp nên đi đâu?”

Tần Bắc Dương nhìn về phía Đông, mặt trời đang dần mọc lên, chiếu sáng đồng bằng mênh mông, nương máng sông ngòi xen kẽ, khói bếp lượn lờ, bóng sóng dập dờn...

Giang Nam nắng gắt chói chang, hai thiếu niên chẳng còn mấy đồng trong túi, toàn dựa vào đôi chân đi về hướng Đông. Một đường này, phong cảnh sơn thủy kiêu diễm, ruộng nước ảnh

ngược mây trắng, lúa trổ bông ngát hương, trẻ con cười trâu thổi sáo. Đi qua Trấn Giang, Đan Dương, Thường Châu, Vô Tích, mấy vùng đất lành, kênh đào rậm rạp thuyền con, cột buồm trên Thái Hồ san sát như rừng, khách thương tụ tập, nào giống sáu tỉnh Bắc Dương binh hoảng mã loạn. Năm Canh Tý, phương Bắc bị tàn phá, Giang Nam ở Đông Nam nên chưa bị xâm phạm. Hai người bọn họ ngày đi đêm nghỉ, suy tư hoài cổ, chẳng mấy chốc liền đến Hồ Khâu ngoài thành Tô Châu. Nhìn tháp Hồ Khâu thời Ngũ đại, Tần Bắc Dương hằng hái bỏ lên thiên nhân thạch (6), lại phát hiện kiếm trì (7) vang dội đã khô cạn.

Kiếm trì là một hồ sâu nằm trong khóm đá, xung quanh khắc đầy chữ viết các thời đại. Dạo này nhiều ngày không mưa, ao kiếm sâu thấy đáy, nhiều cá giãy chết, bà con sinh sống xung quanh đều tới xem.

“Truyền thuyết nói đáy ao kiếm chính là mộ của Ngô vương Hạp Lư thời Xuân Thu Chiến Quốc.”

Đằng trước có người lên tiếng, giọng Quảng Đông, ánh chừng 27, 28 tuổi.

“Anh Trần, nghe nói trong ao có rất nhiều bảo kiếm – nhưng làm gì có đâu?”

Một người đàn ông khác còn trẻ tuổi hơn, nói giọng Thiên Tân. Hai người này đều ăn mặc rất đẹp, không như Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn giống hệt dân chạy nạn.

“Anh Trần” lại nói: “Tần Thủy Hoàng, Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, Đông Ngô đại đế Tôn Quyền đều từng đến đây đào, có thu hoạch được gì đâu.”

“Tôi nghĩ bảo kiếm chôn ở dưới những cục đá này.” Tần Bắc Dương lớn mật xen ngang, cố ý nói giọng Thiên Tân: “Các anh nhìn kỹ mà xem, hai vách kiếm trì đều gọt phẳng, đáy ao cũng cực bằng phẳng, hiển nhiên là do người tạo ra. Hồ Khâu vốn là một ngọn núi nhỏ, tôi nhìn phong thủy cũng có long mạch, mà giữa ao kiếm này lại vừa vặn là giếng vàng. Ngô vương Hạp Lư đục đá xuyên núi, xây dựng mộ thất ở dưới núi, lại đổ nước thành ao, chính để tránh đời sau trộm mộ.”

“Cậu là ai?” Người Quảng Đông kinh ngạc hỏi.

“Tôi là một thợ đá, chuyên môn xây mộ cho người ta, vì thế biết một ít kỹ xảo, múa rìu qua mắt thợ, xin thứ lỗi.”

Cậu trai trẻ hơn hỏi: “A! Cậu cũng là người Thiên Tân? Có duyên phận, chúng ta bò xuống do thám thử xem?”

Khảo sát cổ mộ là thứ làm Tần Bắc Dương hứng thú nhất. Cậu kéo theo Tề Viễn Sơn, bốn người đồng loạt nhảy xuống ao kiếm, chỉ cảm thấy lạnh buốt thấu xương, dù sao cũng là long huyết nơi hồ sâu 2000 năm.

Kiểm trì rộng Nam hẹp Bắc, chỗ hẹp nhất là một chiếc cầu đá cong trên đỉnh đầu, cũng là phong cảnh nổi danh nhất ở đây. Bốn họ mò vào chỗ hẹp nhất, nhìn thấy một hang động, bốn người khom lưng nối nhau vào. Bên trong có đường hầm, trên dưới bằng phẳng bóng loáng, rõ là do con người đục đẽo. Đến cuối đường lại mở rộng, vừa vặn chứa đủ bốn người. Trước mặt là bốn phiến đá to, do hàng năm ngâm dưới nước nên đầy khe rãnh.

Người Quảng Đông vỗ vai Tần Bắc Dương: “Anh em, cậu nói đúng lắm, đây là cửa mộ thời Xuân Thu, giống hệt trong sách ghi lại.”

“Hạp Lư sai Chuyên Chư giấu kiếm trong bụng cá ám sát Ngô Vương Liêu đoạt vị, bá Ngũ Tử Tư làm Tể tướng, phong Tôn Võ Tử làm tướng quân, phạt Sở năm lần thắng năm, đánh hạ Dĩnh Đô (8), thành tựu bá nghiệp Xuân Thu.”

Tần Bắc Dương thuộc nằm lòng “Xuân Thu”, “Tả truyện”, “Binh pháp Tôn Tử”, những câu chuyện ngàn năm gió nổi mây vần này đã làm bạn với cậu trong lúc bị cấm đoán một năm ở địa cung lăng mộ.

Tề Viễn Sơn than thở: “Bắc Dương, nếu chúng ta đào cửa này lên...”

“Ha ha, cậu nghĩ nhiều! Tôi quan sát địa thế nơi này, đỉnh đầu chúng ta là tháp Hồ Khâu. Tháp này đã tồn tại cả nghìn năm, nghiêng ngửa chực đổ. Nếu đào ở đây thì sẽ ảnh hưởng tới nền móng tháp Hồ Khâu.” Người Quảng Đông khá có kiến thức: “Tôi không nghĩ kho báu trong toà lăng mộ để vương lại quan trọng hơn tháp cổ Phật giáo nổi danh. Nếu phải chọn lựa, tôi sẽ chọn tháp cổ! Hôm nay may mắn được du ngoạn đây ao kiếm, đến trước cửa mộ Ngô vương là đủ rồi!”

Tần Bắc Dương liên tục gật đầu, ôm quyền hỏi: “Tại hạ Tần Bắc Dương, xin hỏi đại danh hai vị?”

“Quảng Đông Hương Sơn, Trần Công Triết.”

“Trực Lệ Tĩnh Hải, Hoắc Đông Các.”

Tề Viễn Sơn cũng bắt chước nói: “Trực Lệ Chính Định, Tề Viễn Sơn.”

Trần Công Triết hỏi: “Hai cậu phong trần mệt mỏi, định đi nơi

nào?”

“Việc này...” Tần Bắc Dương đi cả quãng đường cũng không biết muốn đi đâu, bèn lập lời: “Xin hỏi hai vị đi đâu?”

“Thượng Hải.”

“Đúng, chúng tôi đến từ phương Bắc rồi loạn, cũng muốn đến Thượng Hải xem thành phố, mở rộng tầm mắt.”

Tần Bắc Dương dứt lời, Tề Viễn Sơn cũng liên tục phụ họa.

Trần Công Triết mỉm cười: “Chi bằng cùng nhau đồng hành?”

Tại hạ liệu có vinh hạnh này?”

Nhiều thêm hai người bầu bạn, đương nhiên vui vẻ. Bốn người bò lên kiềng tríp, rời khỏi Hồ Khâu, đi qua Xương Môn vào thành, đến phố Quan Tiền ăn mì Thương Lãng Đình. Hoàng hôn, ra khỏi cửa, ngồi chiếc thuyền gỗ, mỗi người trả một xu. Trần Công Triết hào phóng trả bốn xu, lại mời mọi người ăn bữa tối cơm nắm.

Nam nữ già trẻ khoảng mười hành khách, chen nhau trong khoang thuyền hẹp, đa phần là nông dân đến Thượng Hải làm thuê. Thuyền gỗ dần dần chạy vào sông Ngô Tùng. Tần Bắc Dương thuận miệng đọc bài thơ “Thủy Long Ngâm” của Tân Khí Tật: “Chớ nói gỏi ngon cá vượt/Mặc gió tây/Ai về thây kệ.” (9)

Trần Công Triết kinh ngạc hỏi: “Chú Tần, chú còn biết điển cổ này ư? Trương Hàn người Tấn, tự Quý Ưng, nhân sĩ đất Ngô, thấy gió thu liền nhớ về món nắm sốt, lát cá ngư. Hai thứ này đều là đặc sản sông Ngô Tùng thời cổ.”

“Ôi, tôi buột miệng thôi, anh đừng bận tâm.”

“Các chú mới ra ngoài phải không? Thượng Hải rong rã hỗn tạp, nếu cần hỗ trợ, cứ tới tìm chúng tôi.”

Dứt lời, Trần Công Triết đưa ra một tấm danh thiếp, trên viết “Hội thể dục Tinh Võ”.

“Vừa có võ vừa có thể thao, hai vị biết võ không?”

Trần Công Triết và Hoắc Đông Các chỉ cười không trả lời.

Đêm đã khuya, trăng sáng rọi lên mặt nước, gợi nhớ về điển cổ cá lư. Trong khoang thuyền, người phụ nữ cho trẻ mới sinh bú sữa. Tần Bắc Dương bò lên đầu thuyền, cuộn mình lại, đầu gối sóng nước Ngô Tùng, coi như hóng mát cả đêm.

Thuyền đêm lác lư, tiến vào mộng đẹp.

Bình minh, trước mặt là cây cầu gỗ, đường cầu ba cửa Tào Gia Độ, sau lưng dâng lên khói đen nhà máy. Nhà dò thu buồm, rung chèo la bằng tiếng Tô Châu.

“Đến Thượng Hải rồi.”

Chú thích:

- (1) Đoàn Kỳ Thụy (1865 – 1936) là một quân phiệt và chính khách quan trọng của Trung Quốc thời Thanh mạt và đầu Trung Hoa Dân quốc. Ông từng đảm nhiệm vị trí chỉ huy trưởng quân đội Bắc Dương và là Đại Tổng thống tạm quyền của Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc ở Bắc Kinh trong giai đoạn từ năm 1924 – 1926.
- (2) Ý nói về cuộc khởi nghĩa Vũ Xương năm 1912.
- (3) Trường bồi dưỡng nhân tài quân sự hàng không đầu tiên của TQ.
- (4) Trương Huân (16 tháng 9 năm 1854 – 11 tháng 9 năm 1923) là một viên tướng trung thành với nhà Thanh và nỗ lực khôi phục vị hoàng đế thoái vị Phổ Nghi năm 1917. Ông đã ủng hộ Viên Thế Khải trong thời gian Viên làm tổng thống.
- (5) Là cách gọi sông Trường Giang từ đoạn Nam Kinh tới hạ du của người phương Tây.
- (6) Thiên nhân thạch: đá nghìn người. Ý trên mặt chữ, hòn đá đủ cho nghìn người ngồi. Có nhiều dị bản về cái tên đá nghìn người này.
- (7) Kiếm trì: ao kiếm. Nước kiếm trì xanh trong, ngọt ngào, uống được. Thường thì kiếm trì quanh năm không bao giờ cạn nước.
- (8) Dĩnh Đô: kinh đô nước Sở thời Xuân Thu Chiến Quốc. Nơi này nay là Kinh Châu, Hồ Bắc.
- (9) Bài thơ Thủy long ngâm – Đặng kiến khang thưởng tâm đình cả Tân Khí Tật. Bản dịch Nguyễn Xuân Tảo. Nguồn: thiviennet.

Chương 29. Núi Đạt Ma (1) trên biển

Năm Tuyên Thống thứ hai, bác sĩ Thượng Hải Mẫn Thanh Lục Sĩ Ngạc (2) đã nằm mơ, tỉnh lại là năm Tuyên Thống thứ bốn mươi ba, tức 1951 dương lịch. Trung Hoa đã theo chế độ Quân chủ Lập hiến được bốn mươi năm. Tô giới nước ngoài ở Thượng Hải đã bị thu hồi, các nhà cao tầng nối nhau san sát, rất nhiều máy bay bay lượn trên không trung, người nước ngoài tôn trọng người Trung Quốc. Hội chợ triển lãm quốc tế tại Phố Đông (3), Manhattan của Trung Quốc nhộn nhịp. “Đào đất dưới sâu, xây đường hầm, đặt ray, thắp đèn ngày đêm, tàu điện sẽ không ngừng bay trong hầm” “Một cây cầu sắt lớn bắc qua sông Hoàng Phố, đến tận Phố Đông bờ bên kia” “Hải quân Trung Hoa duyệt binh ở cửa đại Ngô Tùng, quy mô lớn bậc nhất thế giới, với hơn 58 tàu tuần dương hạng nhất. Sau khi tỉnh giấc mộng hoàng lương (4), ông viết cuốn tiểu thuyết đồ sộ “Trung Quốc mới”(5) Mùa hè năm 1917, mọi thứ vẫn theo tiêu chuẩn của Trung Quốc xưa. Một số tàu chiến neo tại cửa biển Ngô Tùng đã xuôi về Quảng Châu ở phía Nam để hỗ trợ Tôn Trung Sơn bảo vệ pháp luật. Sông Hoàng Phố tràn ngập tàu ngoại quốc, ống khói nhả khói đen xì, phủ kín bầu trời trên các tòa nhà cao tầng.

Một con thuyền đến từ Hán Khẩu theo đường sông, mang theo phù sa, rong rêu và nước từ hạ lưu Trường Giang và kêu âm ỉ tại bến thuyền Thập Lục Phố (6). Tượng nữ thần tượng niệm những người tử nạn trong Thế chiến thứ I (7) vẫn chưa được dựng lên. Thượng Hải chỉ như những mảnh gỗ xếp bừa bãi lộn xộn. Trên cầu tàu dài, các cu li người Trung Quốc đang bê một rương gỗ lên xe tải.

Chiếc xe đi qua các tòa nhà cấm đủ quốc kỳ các màu, tựa như đang kiểm tra toàn bộ. Bóng những cây cột kiểu La Mã và đá hoa cương vụt qua đầu xe. Xe đi qua cầu Ngoại Bạch Độ (8) làm toàn bộ bằng thép, bên dưới là nơi sông Tô và sông Hoàng Phố giao nhau. Sóng cuộn sông đục miên man, mai táng biết bao nhiêu anh hùng. Chỉ cần chèo thuyền sang bên kia là đến

Phố Đông phong cách điền viên.

Xe dừng trước một căn nhà lớn tại Hồng Khẩu, kiểu kiến trúc ba tầng kiên cố, tường ngoài sơn đen và cửa sổ nhỏ, cửa chính kiểu Baroque có treo tấm biển: Núi Đạc Ma trên biển.

Thùng gỗ được đưa vào trong nhà. Hai bên cánh cửa khí thế là hai bình sứ Cảnh Đức Trấn, một bộ nội thất làm từ gỗ hoàng hoa lê (9) của Hoàng đế Gia Tĩnh nhà Minh, thư pháp Đồng Kỳ Xương (10) treo trên tường cùng bộ tranh của Bát Đại Sơn Nhân (11). Tầng hai có một phòng khách tối tăm, cửa ra vào trang trí cặp sừng hươu giương nanh múa vuốt, thể hiện khí phách của chủ nhân. Trong phòng có mười mấy tủ kính lớn, trưng bày riêng các món đại đỉnh thanh đồng Tây Chu (12), tượng lính ra trận tại Vương lăng nhà Tây Hán (13), tượng Phật bằng đá của các triều đại phía Bắc (14), tượng gốm võ sĩ và thị nữ đời Đường, bát sứ men xanh thời Bắc Tống (15), thậm chí còn có cả bức Thủy Nguyệt Quán Âm đồ nhà Tây Hạ (16)...

Mọi người đi ra, chỉ còn vài thợ thủ công mở rương gỗ. Một bức tượng kim loại hình thù kì quái xuất hiện.

“Tựa như rồng mà không phải rồng, tựa như phượng mà không phải phượng, tựa như kỳ lân lại không phải kỳ lân, tựa như rùa mà không phải rùa”

Một người đàn ông trung niên vê râu kiểu Napoleon đệ Tam (17), lòng bàn tay phải mân mê hai quả óc chó cổ (18) – là loại óc chó cô chính cống từ Bình Cốc. Ông ta là Âu Dương Tư Thông, chủ nhân tòa nhà này. Âu Dương Tư Thông mặc trường sam tơ lụa màu xanh ngọc, vóc người cao lớn, nước da đỏ au, vẫn giữ chòm râu dày, ánh mắt hung dữ, vừa nhìn là biết là người có vai vế.

Có điều, bảo bối trong rương gỗ vẫn khiến ông vô cùng kinh ngạc. Ông sờ đầu quái vật, cả cặp sừng hươu trắng như tuyết. Cặp sừng được bọc trong mùn cưa và giấy loại suốt quãng đường đi để tránh bị vỡ.

“Thú trần mộ ấu kỳ lân!”

Ngài Âu Dương đọc chính xác cái tên của món bảo bối này. Nửa tháng trước, ông đến Hán Khẩu mua một lô hàng. Dân địa phương biết ông thích đồ cổ nên giới thiệu một món bảo bối vận chuyển từ Thiểm Tây, được đào lên từ mộ thời Đường, còn mới tinh nóng hổi. Người bán là một sĩ quan phụ tá quân phiệt, dẫn theo mấy tên lính vũ trang đầy đủ để áp giải một

chiếc xe lớn. Âu Dương Tư Thông chỉ nhìn thoáng qua là quyết định mua, cò kè mặc cả một chút cuối cùng ngã giá một nghìn đồng đại dương. Ông lấy tiền mặt từ ngân hàng, tiền trao cháo múc, đưa lên tàu vận chuyển về Thượng Hải. Lúc này, thú trấn mộ ấu kỳ lân đã được dọn sạch, bỏ vào tủ kính đặc chế.

Âu Dương Tư Thông giơ kính lúp quan sát từng chi tiết nhỏ của thú trấn mộ. Đây là một con kì lân nhỏ, cũng chính là tứ bất tượng (19). Chỉ e chủ mộ là một thiếu niên trẻ. Chất liệu chế tạo chủ yếu là đồng xanh, được bảo quản tương đối tốt, vẫn còn ánh kim loại, dưới ánh đèn còn phản quang ánh sáng đủ màu. Còn lông bờm trên cổ của thú trấn mộ thì rất khó để xác định chất liệu chế tạo. Có lẽ đó là lông thật của một loài động vật nào đó, chẳng hạn như sư tử. Còn cả các mảnh giáp xếp chồng lên nhau tầng tầng lớp lớp, vô cùng tinh xảo khéo léo, chưa kể đến cặp sừng hươu trắng trên đỉnh đầu nữa.

Chỉ vừa nhìn, ông đã bị cặp sừng hươu trắng như tuyết chinh phục.

Đáng tiếc là bên ngoài thú trấn mộ này in dấu rất nhiều vết đạn lồi lõm, có cả vỏ đạn sót lại bên trong.

Đám quân phiệt đào mộ này thích dùng vũ khí, còn cậy mạnh phá hoại! Âu Dương Tư Thông đoán đây là dấu vết của đạn súng Gatling hoặc súng Mác, súng trường tấn công không thể tạo vết dày đặc như vậy. Có lẽ họ gặp phải cơ quan đáng sợ, hoặc nghe nói có ma quỷ mê tín gì đó, để an toàn nên mới dùng súng máy bắn phá.

Trời tối.

Âu Dương Tư Thông nhìn chằm chằm hai mắt thú trấn mộ. Không đúng – đôi mắt con thú trấn này hình như vừa chuyển động! Ông lượn thêm một vòng, chẳng nhẽ là ảo giác? Chờ một chút, ông chắc chắn rằng vị trí mắt bây giờ và lúc nãy khác nhau. Ông sờ nhấn cầu, cảm giác như không phải kim loại, hình như là loại đá nào đó. Liệu có phải ngọc lưu ly thời Đường và Ba Tư cổ không?

Không phải, con thú trấn mộ nhỏ này đang nhìn mình.

Ông cảm thấy hoảng hốt, khó thở, dường như căn phòng đầy đồ cổ và di vật văn hóa này đã trở thành lăng mộ chốn địa cung trong nháy mắt, đằng sau là một chiếc quan tài lớn.

Âu Dương Tư Thông từ từ lùi lại, khóa cửa phòng khách, lau mồ hôi lạnh trên trán rồi vội vàng lên phòng con gái ở tầng ba.

Thật sự thì cảm giác vừa này không phải ảo giác.

Thú trấn mộ ấu kỳ lân đúng là đang nhìn ông, con người đảo quanh, chớp mắt.

Nó không phải là vật chết, cũng không phải một pho tượng kim loại, càng không phải một cỗ máy giết người.

Nó vẫn là một con thú còn sống.

Tên nó là Cửu Sắc.

Đêm đã khuya, ánh đèn trên đường Nam Kinh và bốn đường lớn còn chưa tắt. Câu lạc bộ thủy thủ Anh quốc vẫn chìm trong cuồng hoan thâu đêm suốt sáng. Chỉ có căn nhà “Núi Đạt Ma trên biển” chứa đầy đồ cổ này như trở lại địa cung mộ thời Đường.

Cửu Sắc nhìn phòng khách tối đen, nhìn tượng gốm võ sĩ và thị nữ đời Đường, tượng Phật chạm đá Bắc triều, nhìn những gương mặt trầm mặc ngưng đọng một ngàn năm... Từ bên trong cơ thể bằng sắt, một âm thanh rên rỉ vang lên, tựa như con thú nuôi bị chủ bỏ rơi.

Cửu Sắc rất bi thương, không phải vì nó bị giam trong ngục tù hoa lệ này, mà vì chủ mộ “Hạc vàng đi mất từ xưa/Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay” (20).

Đây là thiên mệnh không thể kháng cự của thú trấn mộ: một ngày rời khỏi địa cung, xuất hiện dưới ánh sáng và trong không khí nhân gian, tất cả các sức lực sẽ biến mất. Chỉ trong đêm khuya vắng người hoặc nơi tăm tối nó mới có thể hồi phục một chút. Nó chỉ có thể gào thét, run rẩy, mở đôi mắt đầm lệ ra, nhìn kỹ thế giới tịch mịch giống hệt mộ phần này...

Bỗng nhiên, cửa mở.

Tiếng bước chân của một cô gái. Cửu Sắc có thể đánh giá được, tựa như hơn 1200 năm trước, người con gái này “phù dung như mặt, liễu như mày” (21), mặc quần ngắn áo tay rộng. Cửu Sắc trong tủ kính lập tức khôi phục vẻ nghiêm trang, lại trở thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, ngẩng ra nhìn sà n nhà.

Cô gái bật đèn. Cô đi dép bông, mặc quần ngủ bằng lụa trắng kiểu Âu, càn tôn lên nước da bánh mật vàng óng. Con người cô cũng màu lưu ly, mũi và môi hơi vênh, mái tóc dài xoắn tự nhiên còn chút lò xo. Nhìn dung nhan này, Cửu Sắc chợt nhớ đến đầy tớ nữ người Ba Tư quyến rũ hấp dẫn trong thành Trường An ngày xưa.

Đó là Âu Dương Anna, con gái duy nhất của Âu Dương Tư Thông.

Trong ánh sáng mờ tối, cô gái mười bảy tuổi nhìn món bảo bối mới – thú trấn mộ đến từ địa cung của tiểu Hoàng tử triều Đường.

“Bonjour” Âu Dương Anna nói tiếng Pháp, “Chào mày,” cô nhìn một lúc lâu, phảng phất như đã dài cả thế kỷ rồi mới thở than, “Déjà vu” (22)

Như tất cả những người con gái nào trước món trang sức đẹp, cô gái không thể kháng cự được mà mở tủ kính, đưa ngón tay ngọc ngà chạm vào lông mao, lân giáp, cả mũi... của thú trấn mộ.

Bỗng nhiên cô sờ thấy một chất lỏng nào đó tiết ra từ khóe mắt thú trấn mộ.

Âu Dương Anna hơi sợ. Trong căn phòng như cổ mộ, dường như những bức tượng gỗ từ thời Tây Hán chôn cùng mộ vua đều đang mở to mắt nhìn sau lưng cô chằm chằm. Cô đóng tủ kính, nắm chặt vạt váy ngủ, hốt hoảng quay người bỏ đi.

Mấy ngày sau, cô thường đến xem nó. Cô lén mở ngăn tủ, vuốt ve con thú như một vật nuôi hiền lành thông thường. Mỗi lần chạm đến những vết đạn, cô tỏ ra rất đau lòng...

Lại một buổi trưa nóng bức, ve sầu kêu ra rả không ngừng. Cô lại mặc bộ đồng phục trắng, đi theo sau cậu trai trẻ tuổi.

Âu Dương Anna hỏi, “Này, tôi còn chưa biết tên anh đấy!”

“Tôi tên Tàn Bắc Dương”

Cậu và Âu Dương Anna cùng tuổi nhưng cậu cao hơn cô sáu thước, khoảng một cái đầu. Cậu mặc áo sơ mi trắng cộc tay, nhìn như mấy culi trên bến tàu, vai đỡ rương gỗ, tay cầm búa, cứ thế đi hết nhà này đến nhà khác trên đường phố để hành nghề thợ thủ công. Dưới lớp vải áo là đường nét dây chuyền huyết ngọc ám đang phát ra hơi ấm nhè nhẹ.

“Đây, chính là cái này”

Âu Dương Anna chỉ thú trấn mộ nhỏ. Tàn Bắc Dương đến cạnh tủ kính, khom lưng nhìn con thú nhỏ.

Cậu thấy đôi mắt Cửu Sắc.

Cửu Sắc cũng thấy ánh mắt cậu.

Đôi mắt này quen quá, cả lông mày, mũi, miệng... Thợ thủ công nơi nào đây? Rõ ràng là...

Trong phút chốc, thú trấn mộ Cửu Sắc bị tách khỏi địa cung đã nhận ra gương mặt này!

Chú thích:

- (1) Núi Dharma: còn gọi là Đát Ma.
- (2) Lục Sĩ Ngạc (1878-1944), người Thanh Phổ, tỉnh Giang Tô (nay là Thượng Hải). Danh Thủ Tiên, tự Vân Tường, hào Sĩ Ngạc, cũng gọi Vân Gian Long. Ông từng hành nghề y, sau này sáng tác hơn trăm bộ tiểu thuyết, có ảnh hưởng sâu rộng tới nền văn học Trung Hoa.
- (3) Phố Đông: “Phố Đông” có nghĩa là “phía đông Hoàng Phố”, tên chính thức là Phố Đông Tân Khu hay “Quận mới Phố Đông”, là một quận của Thượng Hải. Phố Đông được sông Hoàng Phố bao bọc phía tây và Biển Đông Trung Hoa ở phía đông. Kể từ khi bắt đầu được phát triển năm 1990 – thời điểm công bố quy hoạch lần đầu tiên, Phố Đông đã nổi lên như là trung tâm tài chính và thương mại của Trung Quốc.
- (4) Giác mộng hoàng lương: chủ yếu nói về quá trình vinh hoa suy tàn của đời người. Nó mang đậm màu sắc tôn giáo – đó cũng chính là tư tưởng hư vô của đạo gia và tư tưởng về quan niệm vô thường của đạo Phật.
- (5) Trung Quốc mới: là tác phẩm đầu tay của Lục Sĩ Ngạc. Bộ truyện có những chi tiết miêu tả tương lai vô cùng chính xác và đáng kinh ngạc.
- (6) Thập Lục Phố: chính là quận Hoàng Phố ngày nay.
- (7) Tượng đài này còn được gọi là Tượng Nữ thần Chiến thắng hoặc Khu Đài tưởng niệm Chiến tranh của người Âu.
- (8) Cầu Ngoại Bạch Độ: là cây cầu hoàn toàn bằng thép đầu tiên, và mẫu cầu vòm kéo lưng lạc đà duy nhất còn tồn tại, ở Trung Quốc. Chiếc cầu nước ngoài thứ tư được xây tại vị trí này từ năm 1856, ở hạ lưu của sông Tô Châu gần ở đoạn đổ ra sông Hoàng Phố gần Bến Thượng Hải ở trung tâm Thượng Hải, nối quận Hoàng Phố và quận Hồng Khẩu, cầu hiện tại được thông xe ngày 20 tháng 1 năm 1908. Với lịch sử của cây cầu và thiết kế độc đáo của nó, cầu Ngoại Bạch Độ là một trong những biểu tượng của Thượng Hải.
- (9) Hoàng hoa lê: tên thường gọi ở Việt Nam là “sưa”, là một cây lấy gỗ hiếm, có giá trị cao.
- (10) Đồng Kỳ Xương: (1555-1636), tự Huyền Tê, hiệu Tư Bạch, Tư Ông, biệt hiệu Hương Quang cư sĩ, người huyện Hoa Đình Trục Lệ, nay là Tùng Giang Thượng Hải. Thư Họa gia nổi tiếng đời Minh, làm quan đến Lễ bộ Thượng thư.
- (11) Bát Đại Sơn Nhân (1626-1705), con cháu Ninh Vương Chu Quyền triều Minh, tổ tịch ở Nam Xương. Sau khi nhà

Minh mắt, ông gọt tóc đi tu, sau lại đổi ra đạo sỹ. Hiệu thường gọi là Bát Đại Sơn Nhân hay Tuyết Cá. Ông có ảnh hưởng rất lớn đến hội họa đời sau.

(12) Đại đỉnh thanh đồng Tây Chu : nghĩa là đỉnh lớn làm từ đồng xanh thời nhà Tây Chu. Đây là chiếc đỉnh rất nổi tiếng được chế tạo cuối thời Tây Chu tại Bảo Khê, Thiểm Tây, hiện đang được lưu giữ ở bảo tàng Quốc gia Trung Quốc.

(13) Là tượng đất các nhân vật được chôn theo mộ vua.

(14) Ý chỉ thời kì Nam Bắc triều (420-589). Trong thời kì này, Bắc triều chủ yếu phát triển tạc tượng, Nam triều phát triển hội họa.

(15) Men xanh thời Bắc Tống phát triển không phải loại sứ men màu trắng hoa văn xanh đậm ta thường thấy mà màu men sứ có màu xanh ngọc nhạt.

(16) Thủy Nguyệt Quán Âm đồ: có rất nhiều bức Thủy Nguyệt Quán Âm đồ khác nhau của các triều đại, nhưng bức họa này nổi tiếng một phần vì trong bức tranh này có cả hình ảnh âm nhạc và khiêu vũ trong tranh Thủy Nguyệt Quán Âm, đồng thời cũng ám chỉ Thủy Nguyệt Quán Âm là người đưa đến cái chết. Tranh bị người Nga cướp đi từ năm 1909 và hiện đang nằm ở Bảo tàng Cung điện Mùa đông.

(17) Râu kiêu Napoleon đệ Tam là râu ở mép nuôi dài, vênh sang hai bên.

(18) Quả óc chó cổ thời nhà Thanh là một thú chơi văn hóa của người Trung Quốc. Óc chó này ngắn hơn óc chó hiện nay, màu thẫm, da sần sùi, bên cạnh có đường gờ, các đường giao nhau thành hình chữ thập và góc thật nhọn. Óc chó có thể có giá đến 30,000 USD hiện nay.

(19) Tứ bất tượng: ý chỉ “thủy kì lân”, vừa giống lại vừa khác bốn loài long lân quy phụng thường thấy nên gọi là “tứ bất tượng”.

(20) Bài thơ Hoàng Hạc Lâu, bản dịch của Tản Đà. Nguồn: thiviennet

(21) Bài thơ Trường Hận Ca, bản dịch của Phương Sơn. Bài thơ được Bạch Cư Dị viết vào đời Đường, tính đến thời điểm trong truyện là khoảng 1200 năm.

(22) Nửa câu sau có ý là “tựa như từng quen” – ai cũng có cảm giác này, khi nhìn những món đồ hoặc gương mặt xa lạ nhưng lại thấy như đã từng gặp, như chỉ vừa hôm qua...

Chương 30. Bến Thượng Hải

Mười ngày trước, Tần Bắc Dương đến Thượng Hải. Mặt trời mọc trên sông Tô, sáng lóa làm không mở nổi mắt. Mọi thứ đều như giấc mơ. Cậu và Tề Viễn Sơn ngồi bên thuyền gỗ, nhìn những căn nhà, kho hàng san sát hai bờ sông, dòng nước chật hẹp đục ngầu, thuyền gỗ và thuyền tam bản nhiều chi chít như sao trên trời.

Trên cầu Tam Quan Đường ở Tào Gia Độ (1), Trần Công Triết nghe nói bọn họ rỗng túi nên cho mượn hai mươi đồng đại dương. Tần Bắc Dương đỏ mặt, “Anh Trần, hôm nay hai anh em tôi gặp rủi ro, ngày sau nhất định xin trả” Trần Công Triết (2) cười gật đầu và đi đến xe kéo cùng Hoắc Đông Các (3).

Trên bến tàu nhộn nhịp chật đầy hàng từ Nam đến Bắc còn có rất nhiều ăn mày chạy nạn. Tề Viễn Sơn đá văng tên hành khất, cưỡi ngựa xem hoa, dời bước ngắm cảnh. Tào Gia Độ có kỹ viện, sòng bạc và quán nha phiến, hoặc cả ba san sát, là xóm nghèo, là động tiêu vàng, cũng là động bỏ mạng.

Bờ sông Tô Châu có rất nhiều nhà xưởng, phần lớn thuộc sở hữu của Nhật, sau đó là Anh rồi đến Mỹ. Nhà máy gang thép của ngài Giao Hoa Thương Trại là lớn nhất, ống khói nhả khói đen cuộn cuộn, xe ngựa chở than đá ra vào liên tục.

“Tiên sinh Tái? Chứ không phải chủ xưởng họ Tái?”

Tần Bắc Dương đi vào cửa chính nhà máy, nhìn căn phòng máy móc nổ ầm ỹ, “Nếu có thể mở xưởng thủ công ở Trung Quốc chúng ta, chắc chắn sẽ phát huy tài năng của anh em mình”

Cậu hỏi người gác cổng xem có tuyển thợ không? Cậu muốn làm kỹ sư cơ khí, không thì làm thợ máy cũng được.

Người gác cổng nhìn bộ dạng nghèo hèn của hai người, thấy miệng còn hôi sữa, khẩu âm phương Bắc nên học người nước ngoài nhún vai hỏi, “Hai cậu có bằng tốt nghiệp tiểu học không?”

Hai người nhìn nhau. Tần Bắc Dương học trường tiểu học Đức ở Thiên Tân đến năm chín tuổi thì đi chế tạo thú trấn mộ ở địa cung Tây lăng, từ đó về sau chưa từng tiếp thu giáo dục chính quy. Tề Viễn Sơn đã tốt nghiệp tiểu học, còn học tiếp ba năm nữa nhưng bằng tiểu học đã không còn tấm hơi từ lâu.

“Nhưng hai chúng tôi biết nhiều chữ, còn biết số học, có thể sửa chữa máy móc nữa!”

“Đi đi! Đừng làm loạn!” Người gác cổng đánh đuổi hai cậu,

“Lăn lộn thêm mấy năm nữa rồi quay lại nhé!”

Lần đầu tìm việc thất bại.

Tần Bắc Dương nhìn con đường lao động rộng lớn, đường Trường Thọ hôm nay, cảm thán, “Thượng Hải lớn thế này chẳng nhẽ không có đất cắm dùi cho mình?” Ngoài nhà xưởng ở ngoại ô còn có nhiều dân di cư từ Tô Bắc xuống lao động, sống trong lều cỏ đơn sơ.

“Ai mà ở lại được chỗ chết tiệt này chứ?” Tề Viễn Sơn lắc đầu nguây nguẩy, “Chúng ta đến Tô giới đi! Hoa giới có gì tốt? Không thì đến Thượng Hải làm gì? Hơn nữa chúng ta có hai mươi đồng đại dương, đủ thuê một căn tứ hợp viện ở Bắc Kinh rồi”

Men theo đường Cực Tư Phỉ Nhĩ đến chùa Tĩnh An, đến trước mộ ngoại quốc (4) là bến chờ tàu điện. Tuyến tàu đi từ Tây sang Đông, qua đường Nam Kinh, qua Tô giới chung. Hai người lần đầu tiên được đi tàu điện, nghe tiếng chuông ding đoong cùng âm thanh người người nhón nháo mà hoa mắt chóng mặt, toàn thân hưng phấn. Vào thời điểm đó, bốn cửa hàng tạp hóa lớn Tiên Thi, Vĩnh Yên, Tân Tân, Đại Tân chưa ra đời, chỉ có công ty đầu tiên đang được xây dựng. Mười dặm đô thị quanh đường Nam Kinh đều có người nước ngoài đang chờ cơ hội. Con đường này dẫn thẳng đến bến Thượng Hải. Trước mắt là sông Hoàng Phố dập dờn, hàng ngàn cánh buồm lướt thi, sau lưng là vô số tòa nhà cao tầng.

Tàu điện đi qua cầu Ngoại Bạch Độ, đến trạm cuối đường Tứ Xuyên Bắc. Cạnh trạm có quảng cáo phòng cho thuê. Bọn họ đi mãi mới tìm được một cái ngõ trong đường Thiên Đồng, thuê một căn phòng ở, tiền thuê tám đồng đại dương một tháng.

Gọi là căn phòng, thực ra là căn phòng có cửa hình cung hẹp, cảm giác như phòng treo lơ lửng trên trời. Căn phòng này chỉ có đúng một tấm đệm lò xo và một căn gác nhỏ, xung quanh là bốn vách tường. Tần Bắc Dương nói đêm nay cậu ngủ trên gác, Tề Viễn Sơn nói, “Cậu cao, ngủ trên gác không đuối thẳng chân được. Anh em ta đừng khách khí, khi chen chúc trên cùng chiếc giường cùng ngấm lại chuyện sau “đêm đắp chung chăn”.

“Đây chính là Hồi 45: Chu Du và Tưởng Cán trong Tam Quốc Diễn Nghĩa!”

Hai cậu thiếu niên nằm trong bóng tối, trên một chiếc giường, bình yên qua được đêm đầu tiên ở Thượng Hải.

Tần Bắc Dương quyết định bắt tay vào nghề kiếm cơm duy nhất. Cậu bỏ hai đồng đại dương đổi dụng cụ của thợ mộc và thợ đá, vác rương gỗ đi khắp hang cùng ngõ hẻm, hết như ngày xưa lang thang ở thôn Lạc Đà Kinh Tây cùng cha. Cậu rao rất to, giọng mạnh mẽ, hỏi ai cần người sửa dụng cụ, làm công theo ngày. Đi không bao xa đã có bà mời đi sửa cửa sổ, lại có ông chủ hiệu cầm đồ nhờ cậu làm một quây hàng, còn có cả lò hơi nước bị hỏng cũng gọi cậu ra tay. Cậu làm việc thành thạo, hầu như gì cũng sửa được, vừa nhanh vừa thích. Có ông thầy thuốc gia truyền bị hỏng đồng hồ quả lắc, Tần Bắc Dương suy nghĩ cả đêm thế mà lại sửa lại ngon lành được hết như mới ra lò.

Không tới nửa tháng, cậu không cần đi rao trên đường phố thì một đồn mười, mười đồn trăm, người ta đến tận cửa nhà cậu mời ra ngoài.

Tề Viễn Sơn đi khắp nơi tìm việc làm cũng vất vả, không thu hoạch được gì. Cậu bỏ vài đồng đại dương mua bộ quần áo mới để người ta không nhìn mình như hành khất xin ăn. Cậu lại rủ Tần Bắc Dương đến sân khấu Ngọc Minh lâu (5) ở cầu Áp nghe Tô Châu Bình Đàn (6), từ “Tam quốc” đến “Thất hiệp ngũ nghĩa” (7), thật quá hay.

Khi quay về phòng, Tề Viễn Sơn nói không muốn làm công nhân bốc vác, cũng không muốn hạ mình đến quán cơm học nghề. Đường đường là đệ tử quân Bắc Dương, sao có thể làm việc cho kẻ hạ đẳng thế được?

Tần Bắc Dương đang sửa máy quay đĩa cho người ta, “Viễn Sơn, tôi chính là tiêu chuẩn hạ đẳng của cậu”

“Không không không, Bắc Dương, cậu là thợ thủ công Hoàng gia cha truyền con nối, sao lại đánh đồng với bọn chúng?”

“Giờ thì còn Hoàng gia gì nữa! Phụng hoàng rụng lông thua cả gà! Mình chỉ là anh thợ gỗ, thợ đá, thợ máy thôi!”

Ngày tiếp theo, có người gõ cửa phòng Tần Bắc Dương. Nha hoàn ăn mặc trẻ trung, trang điểm phấn thơm. Cô nói nghe hàng xóm đồn đại trong ngõ có một vị thiếu niên tài năng nên chủ nhân muốn mời cậu đến làm việc, sẵn lòng trả mười đồng đại dương. Nha hoàn cẩn thận nhìn Tần Bắc Dương, đỏ mặt

cứng miệng, “Chỉ sợ đàn ông đẹp trai chẳng nên com nên cháo gì!”

“Tôi sửa trước, xong thì trả tiền. Không sửa được không lấy tiền!”

Tần Bắc Dương thăm nghĩ mười đồng đại dương đây, bằng tiền sinh hoạt hai tháng của nhà nghèo. Nhất định phải chớp lấy cơ hội này.

Cậu vác rương dụng cụ lên lưng, theo nha hoàn đến một căn nhà cao cửa rộng. Cửa chính chạm trổ kiểu Baroque, treo tấm biển “Núi Đát Ma trên biển” vừa khí phách, vừa thiện ý.

Căn nhà lớn cũng bề thế như vậy, treo toàn tranh chữ cổ. Cậu đi thang ốc xoắn lên tầng ba, theo vào thư phòng. Hương thơm trong này khiến cậu hít sâu hai cái. Một thiếu nữ mặc đồng phục học sinh, để tóc mái hỉ nhĩ bỗng đứng ngẩng lên nhìn.

Ánh mặt trời sau giờ ngọ tràn ngập gian phòng, chiếu lên gương mặt thiếu nữ mười bảy tuổi tựa như chiếc pudding caramel mềm mịn vàng óng thơm phức...

Lần đầu Tần Bắc Dương thấy cô, đầu óc ngẩn ngơ.

Đôi mắt xanh lưu ly trong suốt như mèo Ba Tư thành tinh, gương mặt đường nét rõ ràng, mái tóc đen xoắn tự nhiên tựa như hải yêu còn vương tảo xanh. Cô bỏ cuốn “Bá tước Monte Cristo” bằng tiếng Pháp xuống, nhón đôi giày da đen mũi tròn, bước đi như nhảy Waltz quanh Tần Bắc Dương một vòng.

“Ồ? Anh là anh thợ thủ công gì cũng sửa được trong truyền thuyết đây à?” Cô ngẩng đầu nhìn Tần Bắc Dương, tỏ vẻ hung hăng, “Không ngờ là trẻ thế này! Anh bao nhiêu tuổi rồi?”

“Mười tám, tính tuổi mụ”

“Thế là mười bảy, cũng chỉ lớn bằng tôi,” Cô chỉ hộp nhạc trên bàn hỏi, “Anh từng sửa món này chưa?”

“Chưa từng”

Cô gái trợn mắt, “Vậy anh đi đi. Tôi sẽ trả tiền đi lại”

“Hãy để tôi thử xem”

Không đợi chủ nhân cho phép, Tần Bắc Dương ngồi xuống mở hộp nhạc, động tác nhanh nhẹn khiến người ta không kịp chớp mắt.

“Hộp nhạc là phát minh của người Thụy Sĩ, nơi sản xuất quan trọng nhất là vùng núi Jura,” Tần Bắc Dương cẩn thận kiểm tra từng chi tiết trong hộp nhạc, “Nó hoạt động theo nguyên lý là các ống âm thanh va chạm với tốc độ không đổi. Khi các ống âm thanh gõ vào lưỡi gà, cô sẽ nghe thấy tiếng nhạc”

“Ồ, ai cho anh tự tiện như thế chứ!”

Quả nhiên, các điểm lại phát ra âm thanh. Hộp nhạc được làm từ các thanh kim loại cùng độ dài nhưng độ dày khác nhau, đặt trên một tấm thép co giãn. Tần số rung khác nhau sẽ tạo ra thang âm, mỗi điểm nhỏ trên ống âm thanh tương đương với một nốt nhạc. Chuyển động vòng tròn tạo ra những giai điệu hay.

“Hộp nhạc này màu đồng, còn nạm vàng bạc, có thể xoay tròn tận một phút liền. Hẳn phải là của thợ giỏi”

“Mẹ tôi để lại cho tôi trước khi mất” Cô gái vừa nhìn hộp nhạc đã chuyển sang gương mặt chính trực của Tần Bắc Dương, dịu giọng lại, “Hàng đêm trước khi đi ngủ, tôi phải nghe một lần, không thì không ngủ được”

“Nó khoảng hơn năm mươi năm tuổi rồi, tích nhiều bụi nên ảnh hưởng đến khả năng tiếp lực của điểm”

Tần Bắc Dương lấy một bàn chải nhỏ, tra dầu rồi lau sạch bụi bẩn tích theo năm tháng, để trái tim trong hộp nhạc lại đứng lên, văng vẳng bài nhạc “Sông Danube xanh” của John Strauss...

Cô gái xoay người, dường như nhảy theo giai điệu, “Anh không phải thợ thủ công bình thường nhỉ?”

“Tiểu thư, tôi là một thợ thủ công bình thường, thậm chí còn chưa học hết tiểu học”

“Tôi rất ghét bị gọi là tiểu thư, gọi là Anna đi”

“Vâng thưa tiểu thư Anna”

Anna giả vờ cao ngạo, “Ngoài sửa hộp nhạc, anh còn biết sửa gì nữa không?”

“Cái gì tôi cũng sửa được, dù là hàng Trung Quốc, đồ phương Tây, người sống, người chết...”

Cậu chợt nhận ra mình lỡ miệng, lập tức dừng lại.

“Người chết? Anh biết... sửa thú trần mộ sao?”

“Cô nói gì?” Tần Bắc Dương còn nghĩ cô đang trêu mình nhưng vẫn thành thật, “Tôi biết thật”

“Đi theo tôi!”

Tần Bắc Dương hoang mang đi theo vị tiểu thư Anna này đến trước một cánh cửa tầng hai. Cô gái lấy chìa mở khóa, tiến vào căn phòng yên lặng như nắm mồ.

Bọn họ cũng không dám đi mạnh, cứ rón ra rón rén. Khung cửa sổ nhỏ hơn hẳn bình thường, ánh mặt trời lác đác từng sợi. Nhiệt độ và độ ẩm đã được điều chỉnh để phù hợp với việc lưu

trữ đồ cổ.

Anna hạ giọng, “Này, tôi còn chưa biết tên của anh đây!”

“Tôi tên Tần Bắc Dương”

“Đây, chính là cái này”

Theo hướng cô chỉ, Tần Bắc Dương nhìn về phía tủ kính trong sâu nhất. Dường như có luồng ánh sáng xuyên thẳng vào đôi mắt khiến cậu như muốn quỳ xuống... Hai bên nhìn nhau, gặp lại sau mười bảy năm tại bến Thượng Hải, năm 1917, thời đại trời long đất lở.

Cửu Sắc đang nhìn cậu.

Chú thích:

(1) Tào Gia Độ vốn được gọi là Thượng Hải nhỏ phía tây, nằm ở phía tây thành Trường An xưa.

(2) Trần Công Triết (1890-1961) là nhà phát minh cận đại, tác giả, nhà khảo cổ học, thư pháp gia và võ thuật gia có tiếng Trung Quốc

(3) Hoắc Đông Các: con thứ của Hoắc Nguyên Giáp – người sáng lập Tinh Võ Thể dục Hội có tiếng ở Trung Quốc. Có tinh thần ái quốc, thượng võ, được người đời ca tụng.

(4) Mộ ngoại quốc ở đây là tòa nhà số 76 đường Cự Tư Phi Nhĩ, sau này đổi số thành 435 nhưng vẫn được gọi là “số 76” Đây là nơi trú ẩn của một số kẻ phản bội Thượng Hải thời Dân quốc do thực dân Nhật cầm đầu trong cuộc Kháng chiến chống quân xâm lược Nhật Bản.

(5) Ngọc Minh Lâu ban đầu được mở ở Phúc Kiến, sau đó chuyển đến Thượng Hải. Hơn trăm năm qua, tất cả các tên tuổi lớn đều từng diễn ở Ngọc Minh Lâu.

(6) Tô Châu Bình Đàn: là Tô Châu bình thoại (hình thức kể chuyện+hát) kết hợp Tô Châu đàn thì gọi chung là Tô Châu Bình Đàn, nói chung là dùng Ngô ngữ để biểu diễn các khúc ca truyền thống (tích xưa,...) theo phong cách hí kịch. Năm 2008, Tô Châu Bình Đàn được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể.

(7) Thất hiệp ngũ nghĩa: trước đó còn có tên Tam hiệp ngũ nghĩa, là một tiểu thuyết của Trung Quốc viết theo kiểu chương hồi vào thế kỷ 19. Hiện tại không rõ người đã viết tác phẩm này, vì thế tên tác giả thường để khuyết danh. Tiểu thuyết lấy bối cảnh đời nhà Tống vào thế kỷ 11, xoay quanh

cuộc đời của vị quan nổi tiếng Bao Chửng, cùng các du hiệp đã giúp đỡ ông phá nhiều vụ kì án.

Chương 31. Ròng và thú

“Thú trần mộ ầu kỳ lân!” Tại “Núi Đạt Ma trên biển”, phòng bảo tàng tư gia trên tầng hai, Anna bổ sung một câu.

Tần Bắc Dương nhìn chăm chăm nửa phút, cảm giác như bị con tứ bất tượng này giữ chặt, không lấy kiếm chặt đứt không thể chia lìa. Không phải hồng tông liệt mã (1), cũng không phải toan nghê một trong chín đứa con của rồng (2), càng không giống “Hươu gì phải ăn trong đình này? Giao này dòng dõi nào dưới nước?” trong Sở từ (3). Thế nhưng cặp sừng trắng như tuyết này rõ ràng của con hươu, lông bờm lông đuôi đỏ rực lửa là sư tử, giáp vảy nhỏ toàn thân giống giao long, còn bốn chân thú lại như hổ báo...

Đâu chỉ không đâu vào đâu, đây đâu phải tám loài, mười sáu loài ấy chứ!

Cậu nhìn chăm chăm đôi mắt thú trần mộ, hỏi, “Từ đâu ra thế?”

“Nghe nói đào được từ trong một ngôi mộ lớn của thời Đường. Anh biết nó à?”

“Không, lần đầu nhìn thấy,” Tần Bắc Dương cảm thấy tim nhói lên, viên ngọc đeo trên cổ ấm hơn, “Dù có biết cũng là chuyện đời trước”

“Nó mới ở nhà tôi mười ngày thôi, có điều tôi rất thích món bảo bối này, nó rất đẹp, còn đáng yêu nữa nhỉ?”

“Vì nó là thú non, chưa trưởng thành. Nhìn tỷ lệ đầu và thân của nó là biết. Nhìn thần thái và vẻ mặt nó hệt như mấy con chó con, mèo con”

Anna nhếch mặt gật đầu, “Ồ, anh nói cũng chí lý! Quên mất chuyện chính, anh có thể sửa được những vết lỗi lồm này không? Đây toàn là vết đạn, cha tôi nói là vết đạn súng máy.

Đám quân phiệt này đúng là dã man”

“Ừ, chắc là vết súng Mác, không giống vết súng gatling lắm”

“Cái này anh cũng biết?”

“Có biết một chút...”

Tần Bắc Dương cười xấu hổ. Khi xây dựng lăng mộ Viên Thế Khải, cậu ở trại công binh núi Thái Hành một năm, có đọc qua về các loại vũ khí này.

“Anh có sửa được không? Nhưng không được phá hủy trạng

thái ban đầu. Cha tôi nói ở cung điện Louvre và Bảo tàng Anh có rất nhiều đồ cổ của châu Âu. Chúng cũng phải qua vài lần tu bổ mới trưng bày được, ban đầu bản thủ và hồng hóc không nhìn nổi”

“Có thể mở tủ để tôi kiểm tra đã được không?”

Tần Bắc Dương không dám nói thẳng nhà mình chính là thợ thủ công chế tạo thú trấn mộ gia truyền.

Cửa kính mở ra, cậu tự tay chạm vào bụng thú trấn mộ nhỏ. Bên ngoài có vẻ toàn vảy cứng, bụng rất mềm mại, không xác định được chất liệu. Dựa theo quy tắc chế tác, bên ngoài là đồng xanh và đá, trong rỗng như đồ gốm, đựng linh thạch, vật chứa “hồn” của chủ mộ thời còn sống và những bánh răng tinh xảo, dây cốt và lò xo nhỏ.

Nhưng con thú này không giống, tuyệt đối không giống với hai thú trấn mộ Tần Bắc Dương từng chế tạo. Lẽ nào kỹ thuật chế tạo thú trấn mộ triều Đường tốt hơn triều Thanh? Hơn một nghìn năm sau mà lại thụt lùi ư? Hay có bí kíp gì của tổ tiên đã bị thất truyền?

“Ai đây?”

Một giọng nói của đàn ông trung niên vang lên sau lưng.

Anna dậm chân, “Cha, đây là thợ thủ công do con mời đến.

Hộp nhạc mẹ cho con đã hỏng hai tháng nay, con mất ngủ tròn sáu mươi ngày, thế mà anh ta sửa được đây”

“Con muốn để cậu ta sửa thú trấn mộ ấu kỳ lân?” Người đàn ông vờ chòm râu kiểu Napoleon đệ Tam, nghiêm mặt, “Hoang đường! Anna, cho cậu ta một trăm đồng bạc, đưa ra ngoài đi. Cấm con cho người ngoài vào phòng này! Cha sẽ tịch thu chìa khóa của con”

Tần Bắc Dương quay đầu liếc nhìn thú trấn mộ, lưu luyến chuẩn bị rời đi.

“Chờ chút, không cho anh đi!” Âu Dương Anna níu cậu lại, quay sang bảo cha mình, “Cha, cha để người ta thử xem sao!”

Người đàn ông nhìn thì nghiêm nhưng rõ ràng rất chiều con gái, “Tôi là Âu Dương Tư Thông, chủ nhân “Núi Đạt Ma trên biển”. Con gái trẻ người non dạ, xin lượng thứ!”

“Nếu tôi thật sự có thể sửa thú trấn mộ này thì sao?”

“Không thể nào! Người tài giỏi thật sự sửa được thú trấn mộ trong thiên hạ này đã xuống mồ! Trừ khi là thợ thủ công của Hoàng đế triều Thanh!”

Tần Bắc Dương không dám nói thật, lòng vòng quanh co,

“Hiện nay có rất nhiều thợ rèn Trung Quốc áp dụng kỹ thuật phương Tây, có thể sử dụng kỹ thuật gia công kim loại để sửa vỏ thép bên ngoài. Có điều kỹ thuật đó sợ là sẽ làm hỏng món bảo bối này. Để chữa trị, tốt nhất là loại bỏ vỏ đạn trước, sau đó hơ lửa nhỏ, ít nhất cũng chữa được hơn nửa. Còn lại lấy chất liệu khác đắp lên, sơn lại cho đẹp”

“Cậu còn nhỏ tuổi, sao hiểu biết nhiều thế?”

“Tiên sinh Âu Dương, thú trấn mộ này của ngài là bảo bối hiếm có khó tìm, sao dễ dàng để người khác chạm vào? Có điều trong phòng này còn nhiều bảo bối khác, tôi thấy chúng cũng không còn nguyên vẹn. Tôi có thể bắt tay sửa vài thứ trước để ngài xem khả năng của tôi”

Âu Dương Tư Thông cười nhạt. Khoe khoang đồ cổ là niềm vui lớn nhất đời ông. Được cái cậu trai trẻ trước mắt đây nhìn nghèo hèn, vác rương gỗ đựng dụng cụ nhưng ăn nói không thô tục, cư xử cũng không giống loại chợ búa.

“Được, cậu thử món gôm màu đời Đường này xem!”

“Ý ngài là tượng gôm màu lạc đà hai bươu này? Trước có người Hồ kéo dây cương, yên cương trang trí họa tiết mặt thú, lạc đà ngẩng cổ há mồm, hai chi trước hơi khom, hai chi sau đứng thẳng, ngửa mặt lên trời hí dài”

Tần Bắc Dương thao thao bất tuyệt, nói đến nửa tiếng về gôm màu đời Đường, bao gồm cả những phương pháp tu sửa đơn giản. Âu Dương Anna mở to mắt nghe như đang nghe giáo viên giảng bài. Âu Dương Tư Thông cũng gật đầu lia lịa, tựa như đã tìm được bạn cùng đường đã lâu không gặp.

Năm đó, thợ thủ công Hoàng gia lụn bại, Tần Hải Quan bị Thái hậu Từ Hy dời đến Di Hòa Viên, sửa món bảo bối lão Phật Gia yêu thích nhất. Ông đi theo nhiều thợ thủ công lành nghề, làm ở Di Hòa Viên mười năm, học được hầu hết kỹ thuật nghề, sau đó truyền thụ lại toàn bộ cho con trai.

Tần Bắc Dương chọn bức tượng Phật khắc gỗ xếp đối diện với thú trấn mộ. Tượng Phật bị đứt hai ngón tay, môi sứt một miếng, mặt có khe nứt, lớp vỏ ngoài bong từng mảng nhưng pháp tướng trang nghiêm, người ta ngắm mà kính nể.

“Đây là Phật bảo,” Âu Dương Tư Thông nói, “Hoàng hậu nước Liêu Tiêu Yến Yến tìm thợ lành nghề chế tạo tượng Phật mô phỏng hình dáng mình. Nó vốn nằm trong một ngôi chùa cổ ở Sóc Châu, Sơn Tây, bị cướp bóc năm Canh Tý, sau đó lưu lạc dân gian. Ta bỏ tám trăm đồng đại dương mua về”

“Tiên sinh Âu Dương, tôi cam đoan có thể sửa được bức tượng khắc gỗ này trong vòng ba ngày”

Nhìn vẻ thành khẩn của Tần Bắc Dương, Anna níu áo cha,

“Cha, để anh ta thử đi!”

Âu Dương Tư Thông suy nghĩ thật kỹ cuối cùng cũng đồng ý. Ông để một phòng làm việc ngay cạnh để Tần Bắc Dương tập trung sửa chữa.

Cơ hội trời cho này khiến Tần Bắc Dương mất ăn mất ngủ.

Cậu phân công người đi mua nguyên liệu, chẳng hạn như bong bóng cá, dùng làm keo dính tự nhiên; thuốc màu làm từ khoáng thạch thiên nhiên để tạo màu gỗ; và thật nhiều gỗ cũ. Hai đêm liền cậu không về nhà, cứ thế sửa tượng Phật không ngừng nghỉ. Cậu có nha hoàn đưa cơm ngày ba bữa, còn được cấp chỗ ngủ cho khách.

Anna đứng bên cạnh nhìn cậu chạm khắc ba ngón tay bù cho chỗ bị đứt, sau đó dán lại bằng keo. Cô có rất nhiều câu hỏi nhưng Tần Bắc Dương chỉ giữ im lặng.

“Hey! Không để ý tôi à? Anh cũng kiêu căng thật đấy!”

“Tôi không kiêu căng, tôi chỉ là một anh thợ thủ công bình thường,” Cậu pha thuốc màu, “Tiểu thư Anna, xin hãy để tôi làm việc tiếp”

Thiếu nữ tức giận bỏ đi, để lại nồi cháo và bát cho cậu.

Đêm khuya vắng lặng, Tần Bắc Dương một mình sửa chữa tượng Phật gỗ. Cậu nghe thấy âm thanh kì quái từ căn phòng bên cạnh. Dường như thú trấn mộ nhỏ trong tủ kính đang chăm chú nhìn cậu xuyên qua lớp tường.

Khi sơn móng tay cho tượng Phật, những ngón tay có kích thước tương đương người thật đột nhiên di chuyển, ánh sáng vàng lóe lên. Tần Bắc Dương hét hoảng ngã ngồi ra đất.

Đèn tắt, một đóa sen vàng lại nổi lên từ ngón tay của tượng Phật khắc gỗ thời Liêu.

Tần Bắc Dương quỳ xuống chấp hai tay. Đến khi đèn sáng lại, đóa sen trên đầu ngón tay kia chớp cái đã rũ thành tro tàn.

Tần Bắc Dương pháp phỏng thăm đoán rằng việc sửa chữa của mình được tượng Phật tán đồng, hay có thể nói là Hoàng hậu Khiết Đan Tiêu Yến Yến tán thành? Cậu tiếp tục tô màu cho ngón tay, khiến chúng tỏa sáng nhìn như thật.

Ngày thứ ba, Tần Bắc Dương hoàn thành.

Âu Dương Tư Thông kinh ngạc nhìn tượng Phật khắc gỗ thời Liêu này. Tựa như nó tượng vừa được giải phẫu thẩm mỹ, màu

sắc vẫn như trước, vẫn giữ được cảm giác về phong cách nghệ thuật cổ xưa ngàn năm qua, cũng không hề ảnh hưởng đến kết cấu ban đầu

Tần Bắc Dương được nhà Âu Dương trọng dụng, tiền công hàng tháng ba mươi đồng đại dương, bao ăn ở, công việc là chữa trị các đồ cổ bị hư hỏng.

Tần Bắc Dương về nhà một chuyến. Vừa đến tòa nhà ở đường Thiên Đồng, Tề Viễn Sơn nhìn cậu với đôi hai mắt đỏ hoe, nói, “Trời ơi là trời! Cậu cũng biết đường về cơ đấy! Tôi đã ba ngày ba đêm không chợp mắt, đi khắp Thượng Hải tìm cậu, còn tưởng cậu bị người ta bắt cóc tống tiền đấy! Cậu không về chắc tôi sẽ đăng tin mất tích lên báo. Tôi không đến phòng tuần bộ, án mất tích ở đó chất thành núi chẳng ai quản”

“Ày, sao lời này của cậu giống bà vợ hỏi chồng đi đâu về thế”

Tần Bắc Dương do dự mãi cuối cùng vẫn nói thật: cậu muốn chuyển đến “Núi Đạc Ma trên biển” sống.

“Cậu không sống với tôi nữa sao?” Tề Viễn Sơn lo lắng đi loanh quanh, “Đây là phản bội!”

“Tôi đi làm mà, đâu có ngồi tù, vẫn có tự do cá nhân. Chỉ cần không phải làm việc, tôi có thể đến thăm cậu bất cứ lúc nào. Chúng ta có thể cùng nhau ăn cơm, đi nghe Bình đàn ở sân khấu, còn đi dạo ngoài sân quần ngựa”

“Được đấy, Bắc Dương. Cậu đã tìm được việc tốt, tôi cũng tìm được việc tốt”

“Cậu tìm được việc rồi?”

Tề Viễn Sơn đá hai lần, “Sáng nay, khi tôi đến đầu cầu đường Tứ Xuyên, chỗ cửa Tổng Cục Bưu chính thì thấy có đám đàn ông áo đen cầm rìu, vây quanh con xe đen chịt chếm. Lái xe và bảo tiêu bị chếm chết. Một người đàn ông trung niên nhảy xuống dưới xe trốn, đúng lúc gặp tôi. Tôi thấy tên kia định chếm chết ông ấy thì tiện tay lấy gậy trúc đâm ngang một tên, sau đó dựng thẳng đâm tên còn lại bị thương. Đó là kỹ thuật bắt súng gia truyền của nhà tôi. Cảnh sát chạy đến rồi mới đuổi được đám này đi”

“Thế mới đúng chứ. Gặp chuyện bất bình, rút dao tương trợ!”

“Cậu không đoán được đâu. Người mình cứu là lão đại Thanh bang đấy. Để đền ơn cứu mạng, ông ấy mời tôi đến nhà làm việc,” Tề Viễn Sơn lại nói thêm một câu, “À đúng rồi, ông ấy tên Âu Dương Tư Thông”

Chú thích:

- (1) Hồng tông liệt mã: nghĩa là ngựa màu đỏ. Cũng là tên một vở Kinh kịch có tiếng.
- (2) Toàn nghệ còn gọi là nghệ, được coi là một trong chín đứa con của rồng trong truyền thuyết Trung Hoa.
- (3) Tên một bài thơ trong quyển thơ “Cửu ca – Tương phu nhân”, quyển thứ mười một trong tập Sở từ, được cho là do Khuất Nguyên sáng tác. Sở là “nước Sở”, “từ” là “ngôn từ”.
Nguồn tham khảo.

Chương 32. Đêm ăn trộm thú trần mộ

Đêm Thượng Hải Ánh đèn tụ tập dày đặc bên sông Hoàng Phố, đám khách mua vui đông như trứng cá. Đám người đó bị những cô kỹ nữ đuổi theo, đùa giỡn vui vẻ. Có người mơ giấc mơ điên cuồng, có người tỉnh mộng nhảy từ trên lầu xuống, cũng có người bị nhét vào bao tải ném xuống sông Hoàng Phố...

Tiểu Mộc lúc nào cũng nằm mơ.

Hắn mơ thấy mình trong địa cung lăng mộ thời Đường ở Bạch Lộc Nguyên, mơ thấy mình chui vào quan tài bằng gỗ thị cực lớn, nằm trên người tiểu Hoàng tử đang an nghỉ. Gương mặt thiếu niên tuấn mỹ sáng lấp lánh, sau lưng mọc cánh bay ra khỏi quan tài và địa cung đóng kín một nghìn hai trăm năm, bay liệng trên bầu trời núi Chung Nam và thành Trường An trong thời đại Võ Tắc Thiên...

Hơn một tháng trước, bại binh quân phiệt Bắc Dương đào được ngôi mộ này. Tiểu Mộc xuất thân từ gia đình trộm mộ truyền thống bị đẩy cho trách nhiệm dẫn đầu đào địa cung, kết quả gặp thú trần mộ. Một ngón tay của hắn bị cầu lửa lưu li thiêu đốt. Lấy súng liên thanh chế ngự thú trần mộ, đám quân phiệt cướp sạch hết cả địa cung. Ngày thứ hai, bọn chúng bị phục kích, toàn đội bị diệt, như lời nguyên của mộ triều Đường. Thú trần mộ nhỏ và quan tài của Hoàng tử bị chất lên hai chiếc xe, một Nam một Bắc, mỗi chiếc một ngả.

Tiểu Mộc không biết nên đi theo chiếc nào? Cuối cùng hắn chọn đi về phía Nam.

Ra khỏi Thương Châu, đến cửa sông Lão Hà vào sông Hán, ngôi thuyền đi qua Tương Dương đến Hán Khẩu. Tiểu Mộc vất vả theo dấu, đến lúc đó, hắn mới phát hiện mình chọn nhầm. Bên trong chiếc xe lớn đó không phải quan tài của tiểu Hoàng tử mà là thú trần mộ nhỏ chẳng chịt vết đạn. Có một phú thương chi tiền đậm để mua món bảo vật, vội vàng dùng tàu chuyển về Thượng Hải.

Chuyến đã đến nước này, ván đã đóng thuyền, Tiểu Mộc

không còn sự lựa chọn nào khác, đành mua vé thuyền đi cùng. Tạm biệt Hoàng Hạc Lâu, đi qua Hồ Bà Dương – Cửu Giang, ngắm thác Chấn Phong – An Khánh từ phía xa, đi qua giữa Phổ Khẩu và Hạ Quan của Nam Kinh, còn đi lướt qua thuyền của Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn, cho tới tận chỗ cửa sông Trường Giang nhập vào sông Hoàng Phố ...

Hắn tới đại viện kín cổng cao tường ở Hồng Khẩu – “Núi Đạc Ma trên biển”.

Tiểu Mộc ở trên nóc tòa nhà bên đường theo dõi mấy ngày, xác định thú trấn mộ trong ngôi mộ triều Đường Bạch Lộc Nguyên được cất ở bảo tàng tư nhân ở tầng hai. Hắn quyết định sẽ trộm lại món bảo bối này. Hắn biết khó như lên trời nhưng hắn là người gan dạ hơn người, đến mộ cổ nghìn năm còn trộm được, có mấy người sống chẳng lẽ có thể làm khó được hắn?

Thượng Hải lúc này là Tô giới chung, có thể lực của Tô giới Pháp, Hoa giới, có cả quân phiệt Bắc Dương, đảng cách mạng phương Nam, Thanh Bang, Hồng Môn, người Nhật cũng dần thâm nhập vào sâu. Đây là chốn ăn chơi của các nhà mạo hiểm, địa ngục của người nghèo. Tình hình trị an ở đây vô cùng tồi tệ, thường xuyên có người cướp bóc, bắt cóc tống tiền, giết người giữa ban ngày ban mặt.

Tiểu Mộc trà trộn vào trạm Bắc của Hoa giới, quen biết một vài người tài giỏi, hắn chọn ra ba đại hán vạm vỡ. Họ đều là đồng hương của Tiểu Mộc, từng ăn bổng lộc của quân Bắc Dương giết người trên chiến trường. Nghe nói có thể cướp bảo bối, bán cho người nước ngoài được một món tiền lớn liền nhao nhao muốn thử.

Thực ra, kế hoạch của hắn là trộm được thú trấn mộ nhỏ trước, sau đó trừ khử ba tên vô lại kia, đương nhiên có thể độc chiếm món bảo bối đó. Nhưng nếu không phải bắt đắc dĩ, hắn cũng không dễ dàng bán thú trấn mộ. Hắn muốn dùng nó để tìm quan tài của tiểu Hoàng tử.

Vì Tiểu Mộc biết một bí mật đã được lưu truyền nhiều đời trong gia tộc của cha hắn – liên quan tới Càn lăng của Võ Tắc Thiên.

Quan trọng hơn là giấc mơ đó không ngừng len lỏi vào đêm đen của hắn, tựa như mệnh lệnh không thể kháng cự.

Cơ hội ngàn năm có một đến rồi, chủ nhân của “Núi Đạc Ma trên biển” – Âu Dương Tư Thông tới nay đưa tài xế và vệ sĩ

đến Hàng Châu bàn công chuyện. Cả căn nhà lớn thế chỉ có một người trông nhà, một bà già nấu cơm, một nha hoàn, còn cả đứa con gái được nghỉ hè. Có một người thợ thủ công trẻ tuổi mới tới, chưa nhìn rõ mặt, sống ở trên tầng ba.

Nửa đêm, nhóm cường đạo bốn người của Tiểu Mộc lái một chiếc xe chở hàng tới cửa lớn. Xe chở hàng là bọn chúng ăn trộm trước đó, trong nhóm có một người từng lái xe cho quân phiệt. Chúng trèo tường vào trong nhà, ném một chiếc bánh bao thịt có độc, đầu độc con chó săn trông nhà. Người trông cửa nghe thấy tiếng động lạ, lập tức bị bốn người khống chế, trói chặt, nhét giẻ vào miệng.

Bốn tên trèo lên tầng, dùng kim sắt cắt khóa đồng, xông vào phòng chứa đầy báu vật. Không dám mở đèn, chúng dùng đèn pin soi sáng, mắt hoa cả lên không biết bắt đầu từ đâu.

“Mẹ ơi, chuyện này phát tài rồi! Anh em, hay chúng ta phá hết cửa kính, cuỗm trọn một chuyến?”

Tiểu Mộc vội vàng lừa chúng nói: “Đừng hồ đồ! Đây đều là hàng giả, hiểu chưa? Đây chỉ là hàng giả không đáng tiền đâu! Bán cho người nước ngoài còn bị người ta tưởng lừa đảo mà bắt trọn. Trong căn phòng này chỉ có duy nhất một món đáng giá, chính là nó!”

Mọi người nhìn con thú trấn mộ kì lân nhỏ trong tủ kính, theo ngón tay của Tiểu Mộc.

“Đây... mẹ ơi... đây là trâu hay là ngựa?”

“Quái vật! Giống đầu sư tử hay là hổ? Là con lai của sư tử và hổ à? Giống như con la do ngựa và lừa sinh ra ấy?”

“Hai tên ngu ngốc chúng mày! Không nhìn thấy sừng dài à? Nhưng vẩy trên người nó giống một con rồng hơn!”

Ba tên trộm mồm năm miệng mười, hoàn toàn bị con thú nhỏ làm cho khiếp sợ, như thể sói gặp con mèo khó nhằn.

Tiểu Mộc lần lượt đập vào gáy của chúng: “Ngu xuẩn! Nói ít thôi, mau chuyển đi!”

Chúng mở tủ kính, trắng trợn chuyển thú trấn mộ đi. Tiểu Mộc cảm thấy con thú này không nặng lắm, chỉ tương đương trọng lượng một người đàn ông trưởng thành. Rõ ràng lớp vỏ đồng này cũng không phải thật, cũng như đại đa số các đồ đồng đều rỗng ở bên trong, nếu không bốn người không bê nổi.

Tiểu Mộc tin chắc nó không cử động nữa, càng không thể phun ra cầu lửa lưu li thiêu người ta thành tro. Hắn không nói cho ba tên kia, ngón tay bị đứt bên trái của mình coi như tặng

con thú trấn mộ. Hắn tin, một khi ra khỏi địa cung, thú trấn mộ không còn mạnh nữa, mà đã biến thành đồng kim loại phiền phức.

Vừa mới chuyển ra lan can tầng hai, Tiểu Mộc cảm thấy ù tai. Nghe như tiếng vang kim loại, cứ như có người từ trên trời nói vọng xuống, chớp mắt lại như từ dưới lòng đất.

Tiếng nói như khóc như kể vang vọng luẩn quẩn. Dường như có một đám khói xanh lượn lờ trong đêm tối, bay thẳng lên trên, xuyên qua hai tầng tới phòng gác mái trên tầng ba.

Tần Bắc Dương vẫn chưa ngủ. Trong căn gác nhỏ hẹp, cậu thấp một ngọn nến đọc “Sưu Thần Ký” của Phổ Nhân Can Bảo...

Đột nhiên, viên ngọc trước ngực cậu như bị chảy máu. Cậu vội vàng cởi áo nhìn, viên huyết ngọc ám Hòa Điền vẫn thế, nhưng màu dần trở nên đậm hơn.

Cậu lại nghe thấy âm thanh đó từ tầng hai vang lên, giống tiếng kêu của một loài động vật nào đó, lại giống như một loại ngôn ngữ cổ xưa...

Thú trấn mộ nhỏ?

Dường như nó đang gọi Tần Bắc Dương, dùng tín hiệu cầu cứu tuyệt vọng nhất, như khóc như kể, thao thao bất tuyệt.

Tần Bắc Dương lao ra khỏi gác lửng, lăn một vòng xuống tầng hai. Ánh trăng chiếu lên sừng hươu màu trắng – bốn tên trộm đã chuyển thú trấn mộ kì lân đến cầu thang.

“Ai đó?”

Tiếng quát chói tai của thiếu niên mười bảy tuổi làm bốn tên trộm sâu một giật thót.

Nhưng dù sao chúng cũng đều là đàn ông trai tráng từng giết người, thấy Tần Bắc Dương chỉ là một tiểu tử vất mũi chưa sạch, chúng liền rút dao trong ống quần ra.

Tần Bắc Dương không sợ hãi, hắn nhặt một cây lau nhà làm vũ khí, làm động tác giống thương pháp mà Tề Viễn Sơn luyện, chớp mắt đánh rơi vũ khí một tên.

Thiếu niên múa cây lau nhà hùng hổ, lấy một địch bốn, ép bốn lũ cướp vào góc tường.

Nhưng gò má của cậu cũng bị dao sượt qua làm rách, một vết thương, máu chảy đầm đìa. Nếu chỉ lệch 2mm thôi, chỉ e đã đâm xuyên qua huyết Thái Dương.

Vào thời khắc sinh tử, một tiếng súng vang lên chấn động cả “Núi Đạt Ma trên biển”.

Thiếu nữ mặc váy trắng cầm súng lục, ngắm chuẩn trần nhà bắn một phát súng cảnh cáo, nòng súng còn bốc khói nghi ngút.

Trong súng lục còn có năm viên đạn, đủ để bắn chết bốn tên trộm.

Âu Dương Anna.

Hai tay cô cầm súng không chút sợ sệt, chân trần giẫm trên nền nhà, tóc đen hơi xoăn tự nhiên rủ xuống vai. Giống như một cô cướp biển trẻ tuổi, đáng vẻ anh tuấn, giết người không chớp mắt.

Trong phút chốc, Tần Bắc Dương thấy cô gái trẻ này cực kỳ ngẫu.

Một tên cướp đâm dao về phía cô, Tần Bắc Dương nhanh chóng cầm cây lao nhà chặn một dao này cho Anna.

Tranh thủ nữ chủ nhân phân tâm, bốn tên đó vút thú trần mộ lại, bay thật nhanh xuống tầng để chạy trốn.

Tần Bắc Dương hươ cây lau nhà theo sát, đám cướp không thể phản kháng, lao thẳng lên xe chở hàng. Tên trẻ tuổi nhất bị vấp cửa ngã nhào xuống, bị Tần Bắc Dương chặn lại bắt được. Tiểu Mộc tuyệt vọng, trơ mắt nhìn xe tải bỏ đi, còn mình bị trói chặt.

Người trông cửa được thả, đau lòng ôm con chó bị chết do trúng độc. Nếu Anna không cản, ông đã đánh chết Tiểu Mộc rồi.

Tần Bắc Dương áp giải Tiểu Mộc mặt mũi thâm tím về phòng khách tầng một, người gác cửa gọi điện cho phòng tuần bố ở Tô giới.

“Cậu không sao chứ?”

Âu Dương Anna dùng khăn bông lau vết thương trên mặt cậu, Tần Bắc Dương cười ngốc nghếch, “Không vội, thợ thủ công bị thương là chuyện thường. Đến bây giờ tôi còn đủ mười ngón tay đã là may mắn lắm rồi”

Tiểu Mộc rút bàn tay trái của mình lại theo bản năng.

“Vừa rồi nguy hiểm thật, cậu đã cứu mạng tôi!” Âu Dương Anna đá Tiểu Mộc một cái, “Tranh thủ trước khi phòng tuần bố tới, chúng ta thẩm tra tên trộm gan to tà trời này đi”

“Được, rốt cuộc anh là ai?” Tần Bắc Dương vẫn coi như tử tế với hắn ta, “Vì sao nhiều báu vật như thế, anh chỉ lấy thú trần mộ ngu ngốc nặng nề nhất?”

Tiểu Mộc phun ra một ngụm máu, cũng chẳng có gì để giấu,

cùng lắm là chết: “Con thú nhỏ đó do chính tay tôi trộm từ trong ngôi mộ triều Đường Bạch Lộc Nguyên ra”

Bạch Lộc Nguyên?

Khuôn mặt Tần Bắc Dương khuất trong bóng tối, đây chẳng phải nơi định mệnh mà cha từng nói? Năm Canh Tý, mình được sinh ra ở Bạch Lộc Nguyên ngoài thành Tây An, đến giờ mẹ vẫn bị chôn trong ngôi mộ triều Đường đó.

“Hơn một tháng trước, tôi còn là một tiểu binh trong quân Bắc Dương, theo quân đào được một ngôi mộ”

“Mộ của ai?”

Tiểu Mộc cau mày suy nghĩ: “Trên sách Ngọc Ái có ghi “Đại Chu Cổ Chung Nam Quận Vương”. ”

“Đại Chu? Đại Chu của Võ Tắc Thiên?”

Tần Bắc Dương tỉnh táo lại, đọc thầm trong lòng “Đại Chu Cổ Chung Nam Quận Vương” – Phong hiệu của tiểu Hoàng tử Lý Long Kỳ triều Đường. Cha từng nói, trong tất cả thú trấn mộ trên đời, con thú kì lạ nhất, có linh tính nhất chính là thú trấn mộ của Lý Long Kỳ.

“Huyệt mộ Hoàng gia từ triều Đường của Võ Tắc Thiên.” Dân trộm mộ rất giỏi trộm các ngôi mộ của các triều đại không có dòng nối dõi, “Tôi còn đào được...”

Đột nhiên, Tiểu Mộc không nói nữa, vì Anna đã mở đèn treo. Ánh sáng lắt lư, soi sáng khuôn mặt Tần Bắc Dương.

“Chờ đã! Cậu... cậu là ai?”

Tiểu Mộc dường như quen biết với Tần Bắc Dương, cứ nhìn chằm chằm vào khuôn mặt Tần Bắc Dương khiến cậu cảm thấy ngại ngùng.

“Tên trộm ngu xuẩn, tôi còn muốn hỏi anh là ai đấy!”

Tần Bắc Dương lùi về sau, nhìn Âu Dương Anna nói, “Mặt tôi có gì à?”

“Trừ vết thương, chẳng có gì!”

Tiểu Mộc lắc đầu, âm thanh lấp bắp trong miệng: “Mặt của cậu... mặt của cậu... mặt của cậu...”

Tiểu Mộc tựa như quay lại địa cung, nhìn thoáng qua tiểu Hoàng tử triều Đường trong quan tài. Hoàng tử mang vinh quang bao đời, giấc ngủ say ngàn năm đó lại như có cùng một khuôn với thiếu niên Tần Bắc Dương trước mắt này!

Một người mới chỉ mười lăm tuổi, người kia đã tót tóc mười bảy tuổi.

Hai người không cùng thời thanh xuân, cách biệt âm dương,

xa nhau tới tận một ngàn hai trăm năm...

Ánh mắt của Tiểu Mộc như đang nhìn người yêu khiến Tần Bắc Dương thấy khó chịu.

Ba giờ sáng, Thám trưởng và a tam đầu đỏ của phòng tuần bố tới “Núi Đạc Ma trên biển”.

Nhà của đại ca Thanh Bang bị trộm, có thể coi đây là một vụ án lớn, cảnh sát trưởng nước Anh của phòng tuần bố Hồng Khẩu đích thân dẫn đội tới. Tần Bắc Dương là nhân chứng quan trọng, được cảnh sát trưởng hỏi ngay tại hiện trường. Vị cảnh sát trưởng này mới say sưa từ trong quán bar ra, giọng Scotland, miệng phả ra đầy hơi rượu whisky, trên người nồng nặc mùi nước hoa của phụ nữ Tây Dương. Hắn ta nói năng lộn xộn, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Bắc Kinh, tiếng Thượng Hải. Âu Dương Anna làm phiên dịch cho hắn, không chịu được phải bịt mũi.

Người gác cửa kiểm kê, trừ con chó canh cửa bị chết do đầu độc, khóa bị cắt và vài tấm kính bị vỡ thì không mất bất kì thứ gì. Cảnh sát trưởng cho rằng đây chỉ đơn thuần là một vụ trộm chứ không liên quan đến ân oán Thanh Bang. Chỉ là những kẻ trộm cắp ngu xuẩn, có mắt mà không thấy Thái Sơn, trộm đúng nhà thủ lĩnh cường đạo ở Thượng Hải. Tên trộm Tiểu Mộc mặt tái nhợt, khoanh khắc bị áp tải lên xe cảnh sát còn có vúi vào cửa xe nhìn Tần Bắc Dương

Ánh mắt cuối cùng như sinh ly tử biệt khiến Tần Bắc Dương cảm thấy kì lạ, thậm chí còn chán ghét.

Trước khi trời sáng, vết thương trên mặt Tần Bắc Dương đã được cầm máu, vết vảy máu đóng trên mặt làm cậu như tướng quân trẻ tuổi từ chiến trường thảm khốc ra. Cậu chuyển thú trấn mộ ấu kỳ lân về tủ kính, chạm vào lớp đồng thay màu lông đỏ, cảm thấy hơi nóng. Tai cậu như có âm thanh kì quá xa tận chân trời gần ngay trước mặt.

“Này, người đang nói chuyện với ta đây à?”

Tần Bắc Dương cúi người, nhìn đôi mắt của “con chó to” có đôi sừng hươu. Trong giây phút đó, cậu nhìn thấy một đốm ánh sáng xanh. Cậu không sợ hãi, áp tai vào phần ngực của con thú trấn mộ... Cậu nghe thấy tiếng va chạm chuyển động của bánh răng nào đó, lại như tiếng lửa đang cháy hừng hực. Nó sắp sống rồi?

Không phải người ta nói, thú trấn mộ ra khỏi địa cung, rời xa linh hồn chủ nhân và giếng vàng thì chỉ là một đồng đá và

đồng thau vô dụng sao?

Tần Bắc Dương lùi sau một bước, nhìn con thú trần mộ vẫn im lặng, nhỏ giọng nói: “Tên kia, ta cứu mi nên đừng hại ta!

Ngoan ngoãn ở đây đi, đừng có lung tung, cũng đừng hại người khác. Ở đây không có kẻ xấu, càng không có mộ chủ nhân của mi đâu”

Vừa lùi khỏi gian phòng, chỉ thấy Âu Dương Anna đang đứng ở lan can tầng hai phía sau cậu.

“Anh vừa nói chuyện với ai đấy?”

“Ồ... tiểu thư Anna, tôi có bệnh thích nói chuyện một mình, mãi không sửa được”

“Anh thật thú vị!” Anna đi ra ban công tầng hai, ghé vào lan can nhìn xuống vườn hoa, “Tôi vừa tự tay chôn chú chó gác cửa. Từ nhỏ tôi đã thích động vật, nhưng cha tôi không cho nuôi chó mèo. Trong nhà, trừ chú chó gác cửa ra thì không có đến cả một cái lồng chim, một cái hồ cá”

Cô thiếu nữ vẫn mặc váy ngủ, giờ đang vào giữa hè, nhưng lại khá mát mẻ. Dưới ánh trăng, bóng hoa đèn đưa trên tường, có thể nhìn rõ cơ thể như hoa mới nhú của cô, giống như bình hoa của người Hy Lạp. Tần Bắc Dương quay mặt đi, không dám nhìn kỹ. Cô cũng không nói gì, không khí ngại ngùng...

“Không ngờ cô dám dùng súng”

“Ha ha ha! Tôi dọa được anh rồi à? Tôi có biết dùng đâu. Cha cấm tôi chạm vào mấy thứ vũ khí nguy hiểm, ông nói nghịch lửa tất có ngày tự thiêu! Tôi bị tiếng đánh nhau của các anh làm cho tỉnh ngủ, biết tình hình không ổn liền chạy đến phòng của cha, lấy khẩu súng lục đã lên nòng sẵn. Tôi vốn không thể ngắm chuẩn, sợ bắn trượt trúng anh, chỉ đành bắn chim trên nóc nhà”

“Cô cũng gan đấy. Nhưng bắn chỉ thiên như thế cũng nguy hiểm cướp cò. Chẳng may bắn trúng vật cứng sẽ bắn ngược lại”

Dù sao cũng là con gái của Âu Dương Tư Thông, Anna hỏi ngược lại: “Anh là thợ thủ công mà cũng biết về súng sao?”

“Tôi đến từ địa bàn của quân phiệt Bắc Dương, binh hoang mã lạc, đạo tặc hoành hành, tôi cũng từng dùng súng để phòng thân tự cứu” Trên núi Thái Hành, mỗi ngày Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn rảnh rỗi lại tập bắn bia, giết thú rừng, trong ngoài trăm bước gần như không thể trượt. “Tiểu thư Anna, tư thế hai tay cầm súng của cô rất chuẩn xác, rõ ràng cô có thiên phú

dùng súng”

“Thật không? Nếu anh biết dùng súng, sau này dạy tôi nhé?”

“Nhưng tôi phải làm chuyện chính trước đã”

“Cậu có chuyện chính gì?”

“Sửa thú trấn mộ ấu kỳ lân”

Chương 33. Cứu Sắc sống lại

Núi Đát Ma trên biểnNgày hôm sau, Âu Dương Tư Thông vội vàng về Thượng Hải, tăng cường vệ sĩ tuần tra, lắp lưới sắt điện trên tường rào. Tiền lương của Tần Bắc Dương được tăng gấp bốn, làm tiền thưởng bảo vệ thú trấn mộ nhỏ và Anna.

Tần Bắc Dương không quan tâm lắm chuyện tiền công, cậu chuyển thú trấn mộ ấu kỳ lân vào gian làm việc trên tầng hai, nhờ người hầu mua một đồng nguyên liệu.

Cậu nhìn chăm chăm mắt con thú nhỏ: “Mi thật sự là thú trấn mộ của tiểu Hoàng tử Lý Long Kỳ sao? Cũng chính là thú trấn mộ định mệnh của ta?”

Theo kỹ thuật lão Tần truyền lại, bước đầu tiên sửa đồng thau là phải làm sạch. Đương nhiên không phải ngâm nước là được, rất nhiều món đồ được khảm vàng bạc trên bề mặt, đối với những nguyên liệu khác nhau phải có những cách xử lý khác nhau. Không cần phải khôi phục ánh sáng lấp lánh như đồng mới đúc, dù sao cũng hơn một ngàn năm rồi, trên bề mặt không khỏi tránh có một lớp ăn mòn màu xanh.

Bước tiếp theo là chỉnh hình. Một con thú trấn mộ chân chính có thể cử động, không thể chỉnh toàn bộ miếng đồng hay miếng đá. Phải ráp mấy chục thậm chí mấy trăm bộ phận lại với nhau. Nhưng thú trấn mộ nhỏ tứ bất tượng trước mắt này không chèn vào đâu được, chưa từng qua xử lý. Tần Bắc Dương chỉ đành dùng cách bảo thủ nhất, dùng bút mực vẽ ra các vết đạn, chọn ra các vết đạn sâu. Lực của súng maxim rất mạnh, có thể dễ dàng bắn đổ cây cổ thụ hay tường cao, nhưng không thể xuyên thủng con thú trấn mộ nho nhỏ này.

Cậu đốt lửa nhỏ, dùng nhiệt lượng khiến đồng thau dần biến dạng trong vòng bảy ngày. Không thể khôi phục như cũ, chỉ có thể dùng nguyên liệu kết dính như gelatin, cuối cùng dùng nước sơn tự nhiên cậu tự luyện nhưng không thể hoàn hảo được.

Có một lần, lòng bàn tay Tần Bắc Dương chạm vào con thú trấn mộ, cảm giác ấm áp không ngừng truyền vào cơ thể cậu. Rút tay ra thì nóng đến độ có thể luộc được trứng. Cậu cảm thấy bên trong con thú nhỏ này, tim đã dần dần đập trở lại.

Vì có linh thạch?

Mỗi con thú trần mộ đều có một trái tim làm bằng linh thạch. Cha nói năng lượng của linh thạch là vô hạn, trải qua mấy vạn năm vẫn không cạn kiệt. Có lẽ chỉ có Tần Bắc Dương, truyền nhân của thợ mộ, sau gáy có vết bớt hình sừng hươu màu đỏ mới có thể làm nó thức tỉnh. Mỗi lần chạm vào thú trần mộ ấu kỳ lân, cậu đều hết sức cẩn thận, như cha từng nói – Thú trần mộ bảo vệ sự vĩnh hằng của người chết, thì cũng có thể làm tổn thọ của người sống.

Công trình tu sửa mất nửa tháng, cha con Âu Dương nghiêm thu công việc của Tần Bắc Dương tỏ ra vô cùng hài lòng. Chủ nhân của “Núi Đạt Ma trên biển” cho người ngoài lui bớt, gọi Tần Bắc Dương tới hỏi: “Bắc Dương, nhân tài như cháu chỉ làm một thợ thủ công thì quá đáng tiếc. Ta trịnh trọng hỏi cháu một câu: cháu có muốn gia nhập Thanh Bang, làm học trò của ta không?”

“Thanh Bang? Tiên sinh Âu Dương, cháu biết thế lực của Thanh Bang ở Thượng Hải rất lớn, nhưng cháu vẫn chưa hiểu, Thanh Bang là gì? Chẳng lẽ giống thổ phỉ ở Quan Ngoại, Sơn Đông Hương Mã (1)?”

“Lũ trộm ngu xuẩn chỉ biết đánh nhau đó nào có thể so sánh được với Thanh Bang đường đường chính chính của chúng ta? Chúng ta thay trời hành đạo, giúp đỡ xã tắc, cứu lê dân, kết nối hảo hán anh hùng Nam Bắc”

Âu Dương Tư Thông nói giống như một trăm linh tám vị tướng Thủy Bạc Lương Sơn.

“Kết nối Nam Bắc?”

“Đây mới chính là khởi nguồn của Thanh Bang. Năm Ung Chính thứ tư triều Thanh cũ, ba vị của Thiên Địa Hội và đệ tử La giáo Ông Nham, Tiền Kiên, Phan Thanh cùng lập ra Thanh Bang. Lúc đó, người trong hội toàn là các sư phụ vận chuyển hàng Bắc Kinh – Hàng Châu.

“Thiên Địa Hội có phải là Hồng Môn không? Thì ra Thanh Bang và Hồng Môn là cùng một nhà?”

“Đúng thế, Hồng Môn kiên quyết phản Thanh phục Minh, bị nhà Thanh truy giết nhiều lần. Năm mươi năm trước, Tiểu Dao Hội chiếm Thượng Hải chính là Quảng Đông Bang của Hồng Môn. Thanh Bang chúng ta chính là kẻ thức thời, nhưng truy rõ ngọn nguồn thì “Hồng Hoa Lục Diệp Bạch Liên Ngẫu” chính là Hồng Môn, Thanh Bang, Bạch Liên Giáo chung một

nhà. Đồng Minh Hội của tiên sinh Tôn Trung Sơn cũng có không ít anh em Thanh Bang, để thành lập nên Dân quốc đã tốn không biết bao nhiêu công sức”

“Tiên sinh Âu Dương, Thanh Bang quả là nơi tốt để phát triển tương lai!” Tần Bắc Dương nhìn thấy hai hàng lông mày của Âu Dương Tư Thông giãn ra, lại nói tiếp: “Nhưng cháu chỉ là một người thợ thủ công, nguyện làm trâu ngựa cả đời, chứ không có chí lớn. Không xứng với cao đồ mà ngài làm”

“Cần rõ!” Âu Dương Tư Thông cảm thấy bị tên nhóc này sỉ nhục, “Ở Thượng Hải, dù là giới hắc đạo hay bạch đạo, người Hoa hay người nước ngoài, chính phủ Bắc Dương hay đảng cách mạng đều kính nể ta ba phần! Từ trước tới nay đều tranh nhau võ đầu để bái ta làm sư, ta chưa chủ động muốn nhận học trò bao giờ”

Nói đến nước này, hoặc là ngoan ngoãn quỳ xuống bái sư, hoặc là rượu mời không uống thì uống rượu phạt.

Đương nhiên Tần Bắc Dương hiểu sự nghiêm túc trong đó:

“Tiểu nhân ăn cơm của nhà Âu Dương, đương nhiên sẽ cống hiến cho nhà Âu Dương, nhưng vào học nghệ ở Thanh Bang, thứ cho tiểu nhân khó nhận lời”

Lúc chủ nhân đập bàn, Anna mở cửa vào: “Cha! Cha muốn làm gì?”

Thì ra cô không đi xa, ở ngoài cửa nghe trộm. Sắc mặt Âu Dương Tư Thông rất khó coi: “Chuyện của đàn ông, con gái tham gia làm gì? Anna, con đừng phá quy tắc của nhà mình, mau về phòng đọc sách”

“Cha, dù Tần Bắc Dương có chọn thế nào, con mong cha hãy giữ cậu ta ở lại nhà mình. Cậu ta có công với “Núi Đát Ma trên biển”, đừng để người khác nói cha qua cầu rút ván, ăn cháo đá bát!”

Lúc Âu Dương Tư Thông còn đang ngại ngùng, Tần Bắc Dương bèn trả lời: “Tiểu thư Anna, Âu Dương tiên sinh quang minh lỗi lạc, yêu ghét rõ ràng, ông cũng chỉ xuất phát từ lòng mến mộ người tài. Nhưng trong “Tam Quốc Chí”, Tào Tháo bình luận về Quản Ninh: mỗi người có chí hướng riêng, khó có thể cưỡng ép!”

“Cậu ví ta với Tào Tháo cũng coi như có lòng!”

Tần Bắc Dương trả lời đúng mực: “Chủ công quá khen! Cháu có thể đề cử cho tiên sinh một người”

“Ai?”

Nếu không phải Anna đứng ra giải vây, Tần Bắc Dương nhẹ thì bị đuổi khỏi cửa, nặng thì bị nhét vào bao ném xuống sông Hoàng Phố.

“Tề Viễn Sơn!”

Đây chính là lựa chọn tốt nhất mà Tần Bắc Dương nghĩ tới, đây cũng là nơi tiếp cận gần nhất với ước mơ của Tề Viễn Sơn.

Âu Dương Tư Thông sớm đã điều tra tỉ mỉ về Tề Viễn Sơn – con trai của Hiệp thống bộ binh trấn thủ sáu của lục quân Bắc Dương triều Thanh cũ. Nếu năm đó cha cậu ta không bị Viên Thế Khải ám sát, nay chắc chắn cũng ngồi lên ghế quân phiệt một tỉnh. Tề Viễn Sơn từng cứu mạng Âu Dương Tư Thông, kỹ thuật bắn súng và quyền cước đều tốt. Tuổi còn trẻ mà có kinh nghiệm đánh trận tòng quân, đây cũng là một nhân tài đáng đầu tư.

Một tuần sau, chọn được ngày giờ đẹp, nghi thức bá sự được cử hành ở “Núi Đạt Ma trên biển”.

Trước mặt tất cả địa lão của Thanh Bang, Tề Viễn Sơn thấp hương cắt máu, dập đầu trước Âu Dương Tư Thông, thề nếu phản sư môn sẽ bị giết cả nhà. Tề Viễn Sơn thầm nghĩ, mình chưa có gia đình, cha mẹ đã chết, giết một người chính là giết cả nhà, cũng đỡ lo sau này. Cậu thường ở lại “Núi Đạt Ma trên biển”, thường ngày làm công việc bảo vệ an toàn cho công quán, mỗi tháng lĩnh bốn mươi đồng đại dương.

Mỗi năm Âu Dương Tư Thông đều nhận thêm vài học trò mới, hoặc là đã từng lập công lớn hoặc là có gia cảnh bẽ thế, thậm chí nhân vật quan trọng của quân phiệt Bắc Dương hoặc đảng cách mạng. Bây giờ nhận một hậu sinh mới toe thế này khiến các anh em cũ của Thanh Bang kín đáo phê phán.

Sau khi bá sự, Tề Viễn Sơn mặc trường sam tơ tằm, đội mũ đen, lưng dắt thêm khẩu súng. Thi thoảng, cậu sẽ ngồi trên đỉnh “Núi Đạt Ma trên biển” với sư phụ, bàn luận chuyện Tam Quốc một cách vui vẻ, rồi hai người cùng cười ha hả.

“Viễn Sơn, con nhìn sông Hoàng Phố và sông Giang Châu, cả tòa nhà cao tầng ngoài bãi, chờ ta già rồi, con mà tranh thì cũng có thể thành bá vương Thượng Hải đó”

Âu Dương Tư Thông chỉ núi sông, Tề Viễn Sơn không dám nói. Cậu biết, lão đại chỉ đang thăm dò dã tâm của thuộc hạ. Gia nhập Thanh Bang hơn một tháng, cậu đã nhìn thấu sự nham hiểm của ông chủ, trời sinh đã nghi như Tào Tháo “Thà

ta phụ tất cả người trong thiên hạ chứ không để người trong thiên hạ phụ ta”.

Chú thích:

(1) Sơn Đông Hưởng Mã: tên một nhóm trộm cướp ở phía Bắc.

Chương 34. Cữu Sắc, Cữu Sắc

Có một hôm, Tề Viễn Sơn đi lên tầng hai, gặp hai cha con Âu Dương đang bàn bạc với Tần Bắc Dương làm bình phong điêu khắc thời Minh kiểu mới. Tần Bắc Dương cao to, lúc đó lại như một một đứa trẻ choai choai. Tề Viễn Sơn báo cáo với ông chủ: “Âu Dương tiên sinh, tiểu thư Anna, dưới tầng có một lão người Pháp tự xưng là tiên sinh Pierre Gauguin cầu kiến” Âu Dương Tư Thông gật đầu: “Ta quen người đó, mời hấn vào”

Tần Bắc Dương không kịp cáo lui thì người Pháp kia đã lên tầng. Đó là một người đàn ông khoảng hơn bốn mươi tuổi, chòm râu dê được cắt tỉa gọn gàng, đeo một chiếc kính bằng gọng vàng.

Người Pháp có thể nói được những câu tiếng Trung cơ bản, hàn huyên vài câu, Anna liền nói ra một tràng tiếng Pháp lưu loát. Từ năm mười hai tuổi, cô đã được đi học trong trường của giáo hội người Pháp, học hoàn toàn bằng tiếng Pháp.

Gauguin bắn tiếng Pháp như phun mưa, Tần Bắc Dương suýt chút nữa cầm cây lau nhà đi lau nhà.

“Tiên sinh Gauguin nghe nói nhà chúng ta có một món bảo bối thời Đường. Nếu được cho phép có thể xin tận mục sở thị?”

Anna vừa phiên dịch xong liền nói vào tai Âu Dương Tư Thông, “Cha, sao hấn ta biết?”

Âu Dương Tư Thông không hỏi nhiều, Gauguin là thương nhân hiểu đồ cổ lại giàu có nhất trong số kiều dân nước ngoài ở Thượng Hải, không có bí mật nào hấn không biết.

Vì thế, cửa lớn của bảo tàng tư nhân mở cửa, vô số món đồ cổ bày ra trước mắt người Pháp.

Gauguin lướt qua các món bảo vật khác, đi thẳng tới tủ kính sâu nhất. Hai chân hấn run lên, đầu gối mềm ra như quỳ xuống đất, Tề Viễn Sơn phải dìu hấn lên.

Thú trần mộ ấu kỳ lân mới đã được sửa chữa. Gauguin hạ kính nhìn kỹ, tựa như có thể nhìn thấy con đường bắt hủ nghìn năm nào đó qua từng chiếc vảy và sợi lông.

Gauguin cúi đầu, tay phải nhét vào túi như đang dùng ngón tay tính toán, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào cặp sừng trắng tuyết của con thú trần mộ nhỏ. Hắn dùng thứ tiếng Trung sứt sọc nói: “Tôi báo giá – đồng bạc tròn ba ngàn!”

Không khí im lặng như tờ. Giá này đủ để mua một căn nhà cửa đá ở Thượng Hải. Nhớ lại lúc đầu, Âu Dương Tư Thông chỉ tốn một ngàn bạc để mua đã thấy nhức nhối rồi, chỉ qua hai tháng mà đã tăng gấp ba. Khi đó thị trường đồng thau chưa hình thành, dù là đồng Thương Chu lúc đó cũng không qua mấy trăm bạc.

“Xin hỏi tiên sinh Gauguin, sao lại chỉ thích món đồ này?” Âu Dương Tư Thông để con gái phiên dịch.

“C’est la vie”

Gauguin chỉ nói một câu cửa miệng của người Pháp, nhưng Âu Dương Anna lại nói một tràng tiếng Pháp.

“Tiên sinh Gauguin nói, trên thế giới này tuyệt đối không có người thứ hai có thể ra cái giá ba ngàn bạc trắng. Ông ta là thương nhân khôn khéo, mỗi lần đều trả giá thấp để đối phương không được lời. Nhưng lần này gần như khiến ông ta phá sản, phản cảm cố vài món đồ cổ quý giá. Dù thế, đây cũng là duyên phận mà Thượng Đế quyết định, không thể dùng khoa học và lý tính để nói”

Âu Dương Tư Thông trả lời: “Cảm ơn tiên sinh Gauguin, nhưng hiện giờ tôi không có ý định bán món đồ này. Nếu trong phòng này có món đồ cổ nào khác mà ngài thích, xin mời báo giá”

Sau khi phiên dịch, Gauguin lắc đầu nói tiếng Trung: “Vô cùng đáng tiếc, nhưng tôi sẽ còn tới nữa. Au Revoir”

Nhưng, chủ nhân vẫn coi tên người Pháp này như khách quý, tiễn ông ta ra tận cửa.

Tần Bắc Dương vẫn chưa quên tiếng Đức được học trước năm chín tuổi, âm thầm mắng một câu: “Arschloch!”

Tai của Gauguin quá thính; “Hình như có người đang nói tiếng Đức? Lũ Đức đáng chết! Mong Thượng đế phù hộ cho nước Pháp thắng!”

Anna ngờ ngàng chưa nghĩ ra, đi ra ngoài cửa nhìn, chỉ thấy Tần Bắc Dương với vẻ mặt nghiêm túc.

Vừa hay tròn một tháng, đúng ngày 15 tháng 7 âm lịch, được nửa tháng Bảy, tết Vu Lan của Phật giáo, cũng là “Tết ma quỷ” của người Trung Quốc đi thăm mộ của tổ tiên.

Tần Bắc Dương lấy được rất nhiều sách và tạp chí cũ của Anna đọc còn thừa. Cậu chuyển sách lên gác xếp tầng ba, đa phần là tiểu thuyết uyên ương hồ điệp, “Lễ bái lục” của Chu Sầu Quyên chủ biên, có một câu quảng cáo rõ ràng một cách vận vẹo “Thà không lấy vợ bé chứ không thể không đọc “Lễ bái lục””

Lật được vài trang tài tử giai nhân, cậu phát hiện có quyển “Hai vạn dặm dưới biển” của Jules Verne được dịch ra tiếng Trung. Cậu thấp nển, nằm trên giường, hưng phấn cùng ốc anh vũ chu du tứ đại hải. So với căn phòng rộng lớn, cậu thích môi trường trong căn gác xếp nóng nực tối tăm hơn, tựa như quay về địa cung, gần bên giếng vàng và quan tài Đế vương...

Cậu mơ thấy một thiếu niên.

Da trắng như ngâm trong nước, lớp da như trong suốt còn phát ra ánh sáng ảm đạm. Cậu ta nhắm mắt, miệng hơi nhếch, ngủ mà như không ngủ, cười mà như không cười, giống như đang suy nghĩ gì đó. Lớp tóc dài, dày, được buộc thành búi, bọc lụa vàng trên đỉnh đầu.

Thiếu niên mở mắt, lộ ra con ngươi trong suốt, đồng tử đen, tròn, nhìn chằm chằm vào mắt Tần Bắc Dương.

“Khuyên cậu nên đối xử tốt với Cửu Sắc”

Giọng nói non nớt của thiếu niên vừa dậy thì. Phương ngữ kì lạ, không hiểu là Quảng Đông hay Phúc Kiến? Chắc chắn không phải tiếng Bắc Kinh, Thiên Tân hoặc Sơn Đông rồi.

Thiếu niên đó không hề mở miệng, đôi môi đỏ tươi vẫn ngậm lại, chẳng lẽ là kỹ thuật “Nói bằng bụng” thần kì? Không, âm thanh này không xuyên qua lỗ tai mà đi thẳng vào da đầu vào não của Tần Bắc Dương..

“Cậu là ai?”

Tĩnh rồi.

Một luồng hơi nóng lại phả vào mặt, còn có cả âm thanh ồn ào nào đó. Mở mắt ra, ánh trắng từ cửa sổ chật hẹp chiếu vào, soi sáng đôi mắt xanh thăm thẳm.

Tần Bắc Dương mở choàng mắt.

Phản ứng đầu tiên là cậu trở về sơn cốc có lũ chó sói rình rập ở núi Thái Hành. Chúng chẳng phải loài động vật hữu hảo gì, muốn tới để cắn đứt cổ họng cậu trả thù.

Nó nhảy lên giường, há miệng quắp cổ cậu. Tần Bắc Dương nửa tỉnh nửa mê không thể phản kháng. May quá, cổ họng chưa đứt, con quái vật này không phải tới lấy mạng cậu, hình

như tới để chơi đùa với cậu?

Con chó to này ở đâu ra nhỉ?

Lông màu đỏ trắng đan xen, duy chỉ có phần miệng có màu đỏ sậm. Màu đỏ lửa như chó Ngao Tây Tạng, có cái đầu to như chó Chow Chow Trung Hoa. Động tác của nó rất linh hoạt, đôi mắt phát ra ánh sáng lưu ly, tựa như ánh mắt của Âu Dương Anna.

Đôi mắt của con thú im lặng nhìn Tần Bắc Dương. Nó nhìn mắt, mũi, mồm và cằm của cậu.

Chủ nhân của nó, nếu không bất hạnh chết yểu mà sống tới mười bảy tuổi thì chắc cũng giống thế này, giống vóc dáng, ánh mắt, hơi thở, thậm chí cả giọng nói. Lúc cậu sửa lớp vỏ của Cửu Sắc, tựa như có năng lượng nào đó của địa cung, đến từ dưới giếng vàng, không ngừng truyền vào trong cơ thể con thú nhỏ qua đôi bàn tay của thiếu niên, làm cho trái tim của thú trần mộ có thể đập trở lại. Giống như đắp chăn cho người trần truồng vào ngày tuyết, cho người sắp chết khát ở sa mạc một ngụm nước ngọt lành.

Bước chân của nó nhẹ nhàng vì phía dưới có đệm thịt, như đi một lớp tất thật dày. Năm giác quan của nó, thị giác, khứu giác, thính giác, vị giác, xúc giác đều khôi phục rồi. Giác quan thứ sáu cũng dần nảy nở như rễ cây sau mưa.

Ánh trăng tròn vành vạnh của rằm tháng Bảy chiếu lên đỉnh đầu Cửu Sắc qua khung cửa sổ nhỏ hẹp. Tần Bắc Dương đưa tay lên cổ con “chó”, dường như sờ được chiếc sừng hươu được xếp gọn gàng.

Tần Bắc Dương đã làm cho thú trần mộ sống dậy rồi!

“Cửu Sắc?”

Nghe thấy câu hỏi của cậu, Cửu Sắc lặng lẽ gật đầu. Nó được voi đòi tiên, đề cả lên người Tần Bắc Dương.

Nó nhìn thấy viên huyết ngọc ám thẫm hơn vàng từ núi Côn Lôn đeo trên ngực cậu thiếu niên. Mười bảy năm trước, Cửu Sắc tặng cho cậu làm quà gặp mặt ở trong địa cung, giống như người Trung Quốc tặng vòng cổ, lắc chân cho trẻ sơ sinh.

Tần Bắc Dương để hở gáy, ánh trăng chiếu lên vết bớt hình sừng hươu màu đỏ dọc hai bên gáy như ngọn lửa bốc lên trời. Mười bảy năm không gặp, đứa trẻ ngày nào sinh ra trong gió thu ở Bạch Lộc Nguyên, ngay trên mộ của tiểu Hoàng tử thời Đường, suýt chút nữa thì chết yểu giờ đã trưởng thành thiếu niên phong độ.

Đột nhiên, Cửu Sắc há miệng nôn ra một cái nhẫn ngọc lạnh như băng.

Tần Bắc Dương đón lấy, xem xét cẩn thận dưới ánh trăng.

Chiếc nhẫn có vẻ hơi nhỏ, cậu đeo thử lên ngón út tay trái, quả nhiên vừa khít như đong như đo. Nhìn lại chiếc nhẫn ngọc, như làm từ một khối với viên huyết ngọc ấm ở cổ mình. Chắc hẳn là thú trấn mộ ấu kỳ lân đem từ trong địa cung triều Đường ra, đây là đồ thường dùng của mộ chủ trước khi mất. Từ khi mộ ở Bạch Lộc Nguyên bị đào, chiếc nhẫn ngọc này cũng giấu ở trong miệng của Cửu Sắc hơn hai tháng rồi.

Chỉ là chủ nhân ngôi mộ không thấy đâu...

Chương 35. Đêm bi thương của phòng tuần bổ

Năm Dân quốc thứ sáu, ngày 2 tháng 9 năm 1917 Dương lịch, trời tờ mờ sáng Dưới tầng có tiếng ồn ào xôn xao, Tần Bắc Dương trở mình dậy đã không thấy Cửu Sắc đâu. Đây chỉ là một giấc mơ thôi sao?

Cảm nhận được độ nóng trong lòng bàn tay, cậu mở lòng bàn tay đầy vết chai, bên trong là một chiếc nhẫn ngọc trong địa cung triều Đường.

Đây không phải là mơ!

Đêm qua, đúng là thú trấn nhỏ tên Cửu Sắc đã tới chơi với cậu.

Tần Bắc Dương xông vào bảo tàng tư nhân ở tầng hai, thú trấn mộ ấu kỳ lân vẫn đứng trong tủ kính, còn nháy mắt với cậu một cái.

Cửu Sắc sống rồi.

Lúc đó, Tề Viễn Sơn vỗ vai cậu: “Bắc Dương, có chuyện rồi. Chúng ta xuống tầng đi!”

Phòng khách tầng một ở “Núi Đạt Ma trên biển”, Âu Dương Tư Thông vừa cúp điện thoại của phòng tuần bổ, sắc mặt nghiêm trọng, suy nghĩ hồi lâu rồi ông nói: “Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn, hai cậu theo tôi ra ngoài một chuyến”

Bảy giờ sáng, chiếc Ford Model T lên đường. Tần Bắc Dương ngồi ở ghế phụ lái, Âu Dương Tư Thông ngồi ghế sau, Tề Viễn Sơn ở bên cạnh căng thẳng, dắt khẩu súng bên eo. Hai tháng trước, chiếc xe này từng bị Đảng Lưỡi Búa tập kích. Ngoài ông chủ, từ lái xe tới bảo kê đều bị chém chết, họ càng phải cẩn thận quan sát đường.

Chiếc xe vừa qua hai giao lộ, đến cửa phòng tuần bổ Hồng Khẩu – Tô giới công cộng. Hai đầu đường kéo dây cảnh giới, có rất nhiều xe tải ở đó, còn có cả trạm gác tuần cảnh Anh được vũ trang đầy đủ, cảnh sát đạo Sikh Ấn Độ quấn khăn đỏ cười ngửa, chiến mã to lớn thở phì phò như thú trấn mộ trong ngôi mộ cổ triều Đường. Tất cả những người có mặt đều mang sắc mặt bi thương.

Không cần nói cũng biết, phòng tuần bố xảy ra chuyện lớn. Tần Bắc Dương cảm thấy kì lạ. Không như Tề Viễn Sơn, cậu chỉ là một người thợ thủ công, sửa phòng và đồ cổ cho chủ nhân. Trong tiền lương của cậu không bao gồm phần đánh nhau bán mạng này, sao cậu cũng phải đến đây? Tám biển bằng đồng ở cửa lớn được ghi bằng hai thứ tiếng Anh và Trung “Phòng tuần bố Hồng Khẩu Tô giới công cộng Thượng Hải”, “Shanghai Municipal Police Hongkew Station”. Âu Dương Tư Thông xuống xe, nói mấy câu với Cảnh sát trưởng Hilton của phòng tuần bố Tô giới công cộng rồi dẫn Tần Bắc Dương cùng Tề Viễn Sơn vào nơi xảy ra vụ án. Trong chốc lát, mùi máu tanh quen thuộc ập vào mũi Tần Bắc Dương như đêm diệt môn tám năm trước. Trên bức tường trắng như tuyết đằng sau cánh cửa, bị bộ phận cơ thể người và máu xếp thành chữ nhìn mà đau lòng.

“2 Sept 1907”

Âu Dương Tư Thông, Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn đưa mắt nhìn bức tường ở cửa chính phòng tuần bố Hồng Khẩu. Con số đỏ tươi to lớn đỏ như đinh đâm vào mắt mình, như cảm nhận được nỗi đau lúc máu tươi tóe ra.

“Ngày 2 tháng 9 năm 1907!” Cảnh sát trưởng Hilton đưa ra phán đoán đến kẻ ngốc cũng hiểu, “Cách ngày hôm nay tròn mười năm, hung thủ dùng máu tươi và nội tạng của tuần bố chúng tôi để viết lên tường, chắc chắn có điều gì ám chỉ”

Tần Bắc Dương nhìn Âu Dương Tư Thông, kinh ngạc phát hiện ra khuôn mặt của lão đại Thanh Bang Thượng Hải này lại hơi co giật như khuôn mặt của dã thú.

Đi sâu vào hiện trường vụ án, vết máu như chuỗi hạt hồng ngọc bị đứt, đại quân ruồi lớn vờn xung quanh. Ánh sáng trong phòng tuần bố đã được chỉnh cho sáng hơn, trên mặt đất có mấy tuần bố người Ấn Độ bị cắt cổ họng, máu tươi bắn tóe cả lên trần nhà, trên tường toàn vết dấu tay đầy máu. Âu Dương Tư Thông vừa cúi đầu đã ngửi thấy mùi cà ri lẫn trong mùi máu tanh.

Mở cửa phòng, có ba thi thể. Toàn bộ đều là tuần bố người Hoa, phần bụng và ngực của người đầu tiên có rất nhiều vết dao, chắc hẳn là người phản kháng mạnh mẽ nhất nên bị hung thủ đâm chết từ phía trước. Người thứ hai bị một vết dao chí mạng ở sau lưng, e là không chạy kịp. Xác chết thứ ba treo trên cửa sổ, suýt chút nữa có thể nhảy qua cửa sổ trốn thoát

nhưng lại bị cắt đứt cổ họng.

Căn phòng tiếp theo là phòng thẩm vấn tội phạm, ngoài cửa có một tuần bổ người Hoa bị cắt đứt động mạch cổ tử vong. Bên trong còn có một phạm nhân bị đâm một dao vào huyết Thái dương. Phòng thẩm vấn nhỏ hẹp, máu tươi trên đất như nương nước sau một trận mưa lớn.

Căn phòng thứ ba là phòng làm việc của Thám trưởng nước Anh của phòng tuần bổ Hồng Khẩu, đêm qua vừa đúng ngày trực. Thám trưởng ngồi tựa vào ghế xoay, hai mắt vẫn mở trừng trừng. Cổ có một vết thương, lộ cả khí quản và thực quản, đầu lệch sang một bên, may mà chưa đứt cổ. Tay phải của ông nắm khẩu súng lục trên bàn. Cảnh sát trưởng Hilton dẫn đường đã kiểm tra khẩu súng này, vẫn đủ sáu viên đạn. Cảnh sát trưởng cầm chai rượu vỡ nát dưới chân cái xác, lắc đầu nói: “Thám trưởng chúng tôi là người Scotland, ông ấy quá thích Whisky rồi! Nếu không uống, động tác nhanh hơn một giây có lẽ đã bắn trúng hung thủ”

Tần Bắc Dương nhìn đôi mắt xanh lam của người chết, nhớ về hơn một tháng trước, có người xông vào trộm thú trấn mộ ở “Núi Đát Ma trên biển”. Rạng sáng hôm đó, sau khi tên trộm bị cậu bắt, cũng chính vị Thám trưởng nước Anh say khướt này hỏi cung.

Viên ngọc trước ngực lại nóng lên, đây chính là cảm ứng của viên huyết ngọc ám Hòa Điền với máu, giống như lúc nó còn bị chôn trong mộ.

Lên tầng trên, có một tuần bổ người Ấn bị treo ở cầu thang. Máu tươi theo cầu thang chảy xuống, dù đã khô nhưng vẫn có thể tưởng tượng ra một dòng suối đỏ chảy ồ ạt. Không tìm thấy vết thương, cuối cùng phát hiện ra trên đỉnh đầu bị đâm một nhát thủng xương sọ. Người Ấn Độ quấn khăn đỏ trên đầu, máu nhuộm đỏ khăn trên đầu, một đầu khăn rủ xuống nên khó phát hiện.

Tầng hai là phòng tạm giam, những phạm nhân chưa bị xét xử và chưa vào ngục đều bị tạm nhốt ở đây. Bên trong có ba thi thể của tuần bổ, đều là người Ấn Độ, vết thương ở cổ họng, tim và bụng dưới. Người cuối cùng gần như bị mổ bụng, ruột rơi cả ra ngoài, làm ruồi bọ đẻ trứng. Tần Bắc Dương quay đầu đi, Tề Viễn Sơn dù là quân nhân cũng phải nôn khan. Tình cảnh này làm cậu nhớ tới “Thung lũng sợ hãi”, cuốn “Chiếc nhẫn tình cờ” của Sherlock Holmes mà hồi bé cậu đã

đọc do Lý Thường Giác và Trần Tiểu Điệp cùng dịch.

Trong phòng tạm giam còn có bốn thi thể khác, đều bị cắt cổ chết. Cảnh sát trưởng Hilton xem qua bản ghi chép, đều là trộm nhỏ, còn có một tên ăn mày bị cầm không nói được lai lịch của mình, bị tuần bổ Ấn Độ bắt về giờ cũng thành oan hồn.

Cảnh sát trưởng nói, tất cả tuần bổ trực ca tối qua, gồm năm tuần bổ Ấn Độ và Thám trưởng Anh đều chết cả. Còn có năm phạm nhân bị giết, một người mất tích, một người may mắn sống sót.

“Có người sống?”

Cảnh sát trưởng Hilton dẫn họ lên tầng ba, có một gác xép nhỏ để đồ, bây giờ nhốt người sống sót duy nhất.

Người này chỉ tầm hai mươi tuổi, hôm qua sờ mông phụ nữ trên tàu điện bị bắt về phòng tuần bổ Hồng Khẩu. Sau nửa đêm, tuần bổ bắt thêm hai phạm nhân Trung Quốc khoảng hai mươi, trong đó có một người gầy, trên má có một vết sẹo. Hai người họ giết hai con dao găm, đâm chết tuần bổ Ấn Độ. Lúc đó, người còn sống đang trong nhà vệ sinh, cậu ta bị dọa sợ nên không phát ra tiếng động nào. Cậu ta nhìn thấy toàn bộ vụ thảm sát qua khe hở của nhà vệ sinh. Động tác của hung thủ quá nhanh, chỉ mấy phút đã giết hết tất cả tuần bổ và phạm nhân, còn bắt đi một phạm nhân trẻ tuổi tên là Tiểu Mộc, tay trái thiếu một ngón, phạm tội trộm cắp bị bắt hơn một tháng trước. Sau đó, dưới tầng có mấy tiếng kêu thảm thiết...

Tần Bắc Dương theo sau lưng Âu Dương Tư Thông, vừa nghe tường thuật vụ tấn công, trong đầu vừa chiếu lại toàn bộ quá trình máu me và gọn ghẽ như mang theo một cái máy chiếu không tiếng. Cảnh này làm cậu cảm thấy như đã từng gặp. Rời khỏi gác xép lên mái nhà tầng ba, ánh mặt trời dần mọc lên từ phía sông Hoàng Phố. Cảnh sát trưởng Hilton châm tẩu thuốc nói: “Tiên sinh Âu Dương, tôi đã nói rõ lý do vì sao tôi mời ông tới trong điện thoại”

“Ừm, Tiểu Mộc bị bắt đi chính là kẻ trộm đã trộm nhà chúng tôi” Khuôn mặt của Âu Dương Tư Thông cực kì khó coi. Tần Bắc Dương lần đầu tiên nhìn thấy sự sợ hãi trong mắt ông, “Nhưng đã hơn một tháng trôi qua”

“Rất tiếc, đây là vấn đề của chúng tôi. Vì ngục Đề Lam Kiều (1) có quá nhiều phạm nhân, cũng phải xếp hàng để xét xử ở Hội thẩm công cải (2). Phạm nhân này liên tục bị hoãn thời

gian xét xử nên bị nhốt ở phòng tạm giam tuần bổ” Cảnh sát trưởng Hilton dùng tiếng Trung lưu loát nói, “Sáng hôm nay, phạm nhân này.... Đúng, anh ta tên Tiểu Mộc, đến họ cũng không có, vốn dĩ được đưa ra Hội thẩm công cải để xét xử” “Tôi hiểu rồi” Âu Dương Tư Thông dù sao cũng là thủ lĩnh Thanh Bang bên Thượng Hải, là nhân vật ăn hai phe hắc bạch đạo nên cũng khá quen với chế độ xét xử tư pháp, “Sau khi xét xử, phạm nhân sẽ bị đưa tới ngục Đề Lam Kiều, đó là nhà tù đầu tiên ở Viễn Đông, muốn cướp ngục còn khó hơn lên trời. Vì thế, rạng sáng nay là cơ hội cuối cùng của chúng nên chúng bí quá hóa liều”

“Hai tên tội phạm hung tàn này chỉ mất vùn vụt mấy phút mà giết chết mười tuần bổ, năm phạm nhân. Dùng tiếng Trung các ông mà nói là – giết người như ngóe!” Cảnh sát trưởng bỏ phong cách lịch sự của người Anh, siết chặt nắm đấm, muốn báo thù cho đồng bào. “Kỹ thuật giết người của chúng vô cùng thành thạo, chắc chắn là sát thủ được đào tạo bài bản”

Phòng tuần bổ Hồng Khẩu là chi nhánh phòng tuần bổ Tô giới công cộng, thành lập năm 1861, quản lý cả sông Tô Châu và vùng phía Bắc, tổng cộng có bốn mươi tuần bổ người Hoa, bốn mươi tuần bổ Ấn Độ, và hơn mười tuần bổ Nhật. Đây chính là vụ án ngông cuồng nhất từ sau khi Thượng Hải mở cảng năm 1843, có lẽ là cả sau này cũng không có.

Hiện trường vụ án là nơi tốt nhất, xa tận chân trời mà gần ngay trước mặt. Hai năm trước, sứ trấn thủ Thượng Hải của chính phủ Bắc Dương – Trịnh Nhữ Thành bị thích khách đảng Cách mạng giết chết ở cầu Ngoại Bạch. Hai tên thích khách đó bị tuần bổ của phòng tuần bổ Hồng Khẩu bắt ngay tại hiện trường dẫn về chính phủ Bắc Dương. Điều này cho thấy, phòng tuần bổ Hồng Khẩu rất có kinh nghiệm đối phó với thích khách, rốt cục kẻ nào lại to gan ngông cuồng như vậy? “Cảnh sát trưởng, ông nghi ngờ là vì sao chúng muốn bắt Tiểu Mộc đi?”

“Tiên sinh Âu Dương, tôi cũng xem qua bản ghi chép khẩu cung của người này. Hắn từng đi lính cho quân Bắc Dương, bị ép tham gia cướp. Nhưng ở Thượng Hải không có án, cũng không có gia thế gì. Theo tình hình mà chúng tôi biết, cậu ta chỉ có liên quan tới phủ đệ và đồ cổ mà ông cất giữ”

“Ông cho rằng vụ án giết người tàn ác ở phòng tuần bổ có liên quan tới tôi?”

Cảnh sát trưởng Hilton cau mày nhìn tàu thủy trên cảng ở sông Hoàng Phố: “Sau khi hung thủ giết vô số người, lấy máu và nội tạng viết dòng “2 Sept 1907”! Dùng cách tàn bạo như thế viết lên tường chắc chắn muốn chúng ta nhìn thấy. Ngày 2 tháng 9 năm 1907, đây chắc hẳn là Dương lịch. Cách hôm nay tròn 10 năm, rốt cục đã xảy ra chuyện gì đặc biệt?”

Chú thích:

(1) Ngục Đề Lam Kiều, nằm ở sông Hoàng Phố Thượng Hải. Trước là ngục của Cục Công bộ tô giới công cộng Thượng Hải, do người Anh cai quản một thời gian dài nên có tên là “Ngục nước ngoài”.

(2) Hội thẩm công cải: năm Thanh đồng trị thứ bảy (1868) theo hiệp ước của Thượng Hải và người Anh Mỹ. Thành lập Hội thẩm công cải trong tô giới Anh Mỹ (tên khác là Hội thẩm công đường). Hội thẩm công cải là tòa án liên minh để xét xử trong vùng tô giới.

Chương 36. Triệu lượng bạc trắng biển mất

Đêm vừa mới qua là “Tết ma quỷ” ngày 15 tháng 7 âm lịch, cũng là đêm đau thương nhất của phòng tuần bảo ở Tô giới công cộng Thượng Hải. Vừa tròn mười năm trước, vào ngày 2 tháng 9 năm 1907 đã xảy ra sự kiện gì đặc biệt?

Tám giờ sáng, trên nóc nhà của sở cảnh sát Hồng Khẩu, nơi xảy ra án diệt môn bi thảm, Cảnh sát trưởng phòng tuần bảo Tô giới công cộng – Hilton, Âu Dương Tư Thông, Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn lại bị lôi kéo vào chuyện cũ của mười năm trước.

Âu Dương Tư Thông lắc đầu: “Lúc đó tôi còn chưa đến Thượng Hải”

“Nhưng tôi ở Thượng Hải! Hai mươi năm trước, tôi đã làm việc ở phòng tuần bảo tại Tô giới công cộng Thượng Hải rồi. Trong ấn tượng của tôi, tháng Chín năm đó, dù là Tô giới công cộng hay Tô giới Pháp, bao gồm cả phố người Hoa đều chưa từng xảy ra vụ án lớn nào. Tôi đã tra cứu hồ sơ biên bản, ngày 2 tháng 9 chỉ có mấy kẻ trộm vặt bị bắt thôi”. Cảnh sát trưởng cắn đầu thuốc mà nói, “Nhưng trên đất liền bình an vô sự không có nghĩa là trên biển cũng trời yên biển lặng”

“Biển?”

Cảnh sát trưởng nhìn chằm chằm vào mắt Âu Dương Tư Thông: “Ngày 2 tháng 9 năm 1907, có một chiếc tàu thủy chở khách của công ty tàu thủy Nhật Bản Haneda, con tàu Từ Phúc Hoàn với lượng thoát nước đến hai nghìn tấn đã rời khỏi cảng Thượng Hải hướng về Kobe, nhưng lại vô duyên vô cớ biến mất trên biển Hoa Đông”

“Đúng... Ngài đã nhắc nhở tôi rồi, chuyện này tôi cũng nghe nói rồi”

Tần Bắc Dương phát hiện trên trán Âu Dương Tư Thông toát rất nhiều mồ hôi.

“Con tàu này chở hơn bốn trăm hành khách, bao gồm cả Chủ tịch của công ty thương mại Haneda, tên ông ta là...” Cảnh sát trưởng mở cuốn sổ nhỏ ra, “Đúng, Haneda Ryoma. Trên tàu

còn có một khoản tiền lớn được chính phủ Nhật Bản ủy thác vận chuyển, cũng chính là khoản tiền bồi thường năm Canh Tý mà Trung Quốc nộp cho Nhật Bản”

“Tiền bồi thường năm Canh Tý?”

Vừa nhắc đến năm Canh Tý, Tần Bắc Dương còn không khỏi run rẩy, huống chi là khoản bồi thường năm Canh Tý đè nặng trong lòng mỗi một người dân Trung Quốc.

“Boxer Indemnity! Người Tây chúng tôi gọi nó là khoản bồi thường quyền loạn. Cho đến nay, năm nào chính phủ Trung Quốc cũng phải nộp cho các cường quốc. Mà vào năm 1907, khoản bồi thường Trung Quốc giao nộp cho Nhật Bản ước chừng là một triệu lượng bạc trắng, tất cả đều được đặt trên con tàu Từ Phúc Hoàn của hãng tàu Haneda. Bảy giờ sáng ngày 2 tháng 9, con tàu ra khỏi cửa biển Ngô Tùng. Đến buổi tối cùng ngày thì mất liên lạc vô tuyến điện. Công ty Thương mại Haneda và chính phủ Nhật Bản đã phái rất nhiều thuyền bè đi tìm kiếm nhưng đều không có tin tức gì về con tàu này”

Tần Bắc Dương ngồi nghe bên cạnh chợt nhớ đến cái đêm xảy ra án diệt môn tại Tô giới Đức ở Thiên Tân tám năm trước, cha nuôi Thủ Đức Sinh đã từng nói đến vụ án lớn này – triệu lượng bạc trắng trong khoản bồi thường Canh Tý đã biến mất một cách khó hiểu trên biển Hoa Đông.

“Cái này...”

“Trên biển Hoa Đông của Trung Quốc, ở điểm trung tâm trên đường biển giữa Trung Quốc và Nhật Bản có một hòn đảo biệt lập tên là Núi Đạt Ma – Bodhidharma Island”. Cảnh sát trưởng lại nhìn quyển sổ ghi chép, đọc ra tên tiếng Anh của hòn đảo, tựa như đây là một hòn đảo của Ấn Độ hoặc Ceylon (1), “Theo tôi được biết, vùng biển phụ cận núi Đạt Ma, ngoài đá ngầm dày đặc ra còn có đám cướp biển tàn ác xuất hiện”

“Được, tôi thừa nhận rằng núi Đạt Ma chính là quê hương của tôi”

“Ngày 2 tháng 9 năm 1907, ngài Âu Dương đang ở đâu?”

“Núi Đạt Ma”

Cảnh sát trưởng Hilton căn tàu thuốc nói: “Sau khi con tàu triệu lượng bạc trắng mất tích, chính phủ Nhật Bản đã từng phái đội thủy quân lục chiến lên núi Đạt Ma càn quét nhưng không hề phát hiện ra tung tích của bạc trắng, đến cả một người sống sót cũng không tìm thấy”

“Ừ, tôi cũng nghe tin, chỉ là khi đó vừa hay tôi lại đến Ninh Ba

buôn bán nên không gặp đám quỷ Nhật Bản”. Chỉ cần nhắc đến người Nhật Bản, Âu Dương Tư Thông bèn khinh thường ra mặt, “Xin thứ lỗi, ngài cảnh sát trưởng tôn kính. Nếu vì cái ngày tháng khó hiểu này mà ngài lôi người vô tội như tôi vào vụ án lớn này, tôi sẽ kháng nghị lên Công bộ cục. Lẽ nào ngài muốn tố cáo tôi phạm tội liên quan đến cướp biển sao?”

“Tôi không quan tâm đến tội liên quan đến cướp biển gì cả, núi Đạc Ma ở Hoa Đông không nằm trong phạm vi cai quản của tôi. Ngài Âu Dương, công quán của ngài ở Tô giới công cộng Thượng Hải – “Núi Đạc Ma trên biển”, vừa hay nằm trong khu vực cai quản của phòng tuần bảo Hồng Khẩu. Hơn nữa tôi chỉ quan tâm đến vụ hung án xảy ra ngay dưới chân chúng ta vào sáng sớm hôm nay, phòng tuần bảo chúng tôi có mười đồng bào đã anh dũng hy sinh vì nhiệm vụ, tôi phải báo thù cho bọn họ!”

Đối mặt với người cảnh sát trưởng đang phẫn nộ, hai gò má của Âu Dương Tư Thông cũng run lên. Đột nhiên, ông đẩy một cái vào sau lưng Tần Bắc Dương.

“Vì sao chúng ta phải bỏ gần tìm xa? Sao không nói về đám trộm xông vào nhà tôi một tháng trước? Chính là vị thiếu niên dũng cảm này đã anh dũng lấy một địch bốn, đẩy lùi bọn trộm đột nhập và bắt sống tên trộm Tiểu Mộc”

Tề Viễn Sơn tưởng rằng Âu Dương Tư Thông muốn đẩy Tần Bắc Dương ra làm kẻ chịu tội thay, cậu bèn lau sạch vết nôn mửa bên mép rồi đứng ra: “Ngài Âu Dương, chúng tôi cũng mới đến Thượng Hải ba tháng, hoàn toàn không quen biết đám cường đạo đó”

“Cậu thật có nghĩa khí với huynh đệ!” Âu Dương Tư Thông vỗ vai hai người bọn họ, “Cảnh sát trưởng Hilton, tôi muốn nói rằng, khi đó bốn tên trộm nhà tôi, phòng tuần bảo chỉ bắt được một tên trong đó, còn lại ba tên. Vì sao không phải là ba tên đó đến uy hiếp đồng bọn chứ?”

“Căn cứ theo biên bản khẩu cung của Tiểu Mộc, hắn nói ba tên trộm còn lại chỉ có quan hệ đồng bọn tạm thời với hắn, đều là đám kiêu binh hữu dũng vô mưu. Đương nhiên, tôi cũng không thể phán đoán thực hư của khẩu cung này, cũng có thể nhóm người này còn phạm phải những tội ác tày trời khác. Ba tên tội phạm còn lại đang lẩn trốn bắt buộc phải cứu Tiểu Mộc ra, hoặc là diệt khẩu”

“Ngài cảnh sát trưởng, có thể để tôi nói được không?”

Kìm nén cả nửa ngày, cuối cùng cũng đến lúc Tần Bắc Dương bùng nổ.

Không đợi cảnh sát trưởng gạt đầu, Âu Dương Tư Thông đã nói trước: “Được, tôi đưa cậu đến chính là để cậu tha hồ nói nhiều chút đó”

“Tôi biết hung thủ tắm máu phòng tuần bảo là kẻ nào!” Tần Bắc Dương hít một hơi thật sâu, “Trước tiên, chắc chắn không phải là ba tên trộm chạy trốn ở “Núi Đát Ma trên biển”, tôi đã từng giao đấu chính diện với bọn chúng, biết đám người này trình độ đến đâu, chúng tuyệt đối không có gan chạy đến phòng tuần bảo giết người”

“Nói tiếp đi”

Cảnh sát trưởng Hilton ngậm tẩu thuốc, chống cằm nhìn chăm chú cậu thiếu niên Trung Quốc mười bảy tuổi này.

“Tám năm trước, Tuyên Thống nguyên niên, ở Tô giới Đức tại Thiên Tân đã xảy ra một vụ án diệt môn. Có hai tên thích khách tàn ác đột nhập vào nhà của một hộ dân bình thường. Chúng đã sát hại đôi vợ chồng trung niên, lại muốn mưu hại một cậu bé chín tuổi, may mà cậu bé được Thám trưởng của cục Tuần cảnh Kinh thành cứu giúp. Trong vụ án diệt môn lần đó, có hai tuần bảo bị cắt đứt yết hầu mà bỏ mạng. Cậu bé trong khi phản kháng đã đâm bị thương tên thích khách trẻ tuổi, khiến khuôn mặt bên phải của hắn có thêm một vết sẹo méo mó vằn vẹo”

Tần Bắc Dương nói đến đây rồi chạy nhanh đến gác lửng, xin chứng thực từ người duy nhất chứng kiến: “Này, tên sát thủ trên mặt có vết sẹo đó, cậu có nhìn rõ nó ở bên mặt nào không?”

Người sống sót suy nghĩ rồi dùng ngón tay ra dấu trên gò má bên phải, như một con rết bò qua, gần như kéo dài đến tận tai. “Chính là hắn! Mấy tháng trước, Trương Huân khôi phục lại ngai vàng, ở Bắc Kinh xảy ra một vụ án lớn. Ba tên thích khách xông vào nhà giam giết chết rất nhiều cai ngục bao gồm cả ngục trưởng. Thủ pháp giết người chính là dùng dao cắt yết hầu. Vụ thảm án sáng sớm nay ở phòng tuần bảo Hồng Khẩu, vụ án diệt môn ở Tô giới Đức tại Thiên Tân tám năm trước, vụ tàn sát lớn trong nhà tù ở Bắc Kinh năm nay đều là hành vi của cùng một nhóm thích khách”. Đầu óc Tần Bắc Dương xoay tít, tất cả các cảnh tượng đều như bản vẽ thú trần mộ hiện lên từng ô từng ô trước mắt, đều có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với

mình, “Ai có giấy bút?”

Âu Dương Tư Thông và Tề Viễn Sơn sờ túi rồi đều lắc đầu, Cảnh sát trưởng Hilton lại đưa ra sổ ghi chép... Tần Bắc Dương phác họa ra vài nét chính xác, con dao găm của tên thích khách đã hiện lên trên giấy.

Dài chừng ba tấc, vô cùng sắc bén, có rãnh máu, tay cầm ngà voi, trang trí hình khảm trai tinh tế.

Đặc biệt là hình sao chổi đâm vào mặt trăng vẽ giống y như đúc, miêu tả rất sinh động.

Cảnh sát trưởng liếc nhìn cậu liên tục: “Cậu là cậu trai Trung Quốc đặc biệt nhất mà tôi từng gặp. Vụ án diệt môn tám năm trước tôi cũng có nghe nói đến, khi đó vừa hay tôi đi qua Thiên Tân, quả thật có dán hình tên tội phạm bị truy nã. Vụ tàn sát lớn mấy tháng trước ở Bắc Kinh lại càng lan truyền rộng khắp giới cảnh sát toàn bộ khu Viễn Đông”

“Phòng cảnh sát Bắc Kinh còn có hung khí thật, mọi người có thể đi điều tra, tôi tuyệt đối không nói dối điều gì cả”

Cảnh sát trưởng Hilton hạ tàu thuốc xuống, chỉ vào Tần Bắc Dương mà hỏi: “Nhưng, cậu bé à, sao cậu biết được vậy?”

“Tôi chính là người duy nhất còn sống sót trong vụ án diệt môn tám năm trước – là cậu bé chín tuổi suýt chút nữa đã bị bọn chúng giết chết, cũng là tôi đã để lại vết sẹo trên mặt tên thích khách trẻ tuổi đó. Tôi đã từng thề phải tự tay giết chết hai tên thích khách đó, báo thù rửa hận cho cha mẹ. Bây giờ ít nhất một tên thích khách trong đó đã xuất hiện tại Thượng Hải”

“Bắc Dương, tại sao chúng lại muốn giết cả nhà cậu?”

Âu Dương Tư Thông hỏi đến vấn đề quan trọng.

Tần Bắc Dương không thể nói ra bí mật thú trấn mộ và gia tộc thợ mộ, bèn lắc đầu cười khổ: “Có lẽ... tôi là thiên sát cô tinh!”

Đến đây, vụ án này cũng coi như đã có tiền triển lớn, ít nhất cũng có thể xâu chuỗi quỹ đạo gây án của hung thủ.

Thừa lúc Cảnh sát trưởng xoay người ghi chép, Âu Dương Tư Thông ghé vào tai Tần Bắc Dương nói: “Cảm ơn cậu đã giúp tôi giải vây”

“Tôi chỉ muốn bắt đám thích khách đó!”

Đứng trên nóc nhà nơi hiện trường vụ huyết án tại phòng tuần bố Hồng Khẩu, Tần Bắc Dương xoay người đối diện với bến Thượng Hải và sông Hoàng Phố, nước sông cuộn cuộn chảy

về phía cửa Ngô Tùng. Thành phố lớn nhất Viễn Đông này như một ổ kiến mê cung chứa ba triệu người dân như những con kiến. Mà khuôn mặt của tên thích khách đó không biết hiện đang ở góc nào?

Vào giờ phút này, trên đỉnh tòa nhà đối diện có một chiếc máy ảnh nhắm thẳng vào mặt cậu.

Đằng sau chiếc máy ảnh là khuôn mặt của tên thích khách.

Chú thích:

(1) Ceylon: Gốc tiếng Trung là “Tích Lan”, là Sri Lanka hiện nay. Tên Ceylon là tên của nước này trước năm 1952.

Chương 37. Dục vọng của Tiểu Mộc Miễn phí

Khuôn mặt tên thích kháchKhoảng hai mươi lăm đến hai mươi chín tuổi, chiều cao trung bình, da trắng, sống mũi nhỏ và thẳng. Mắt một mí, khoảng cách giữa hai lông mày khá lớn, đầu đỉnh tóc đen và dày, tướng mạo tương đối đài các, là khuôn mặt của điển hình của người phương Bắc.

Nếu như không có vết sẹo đó, hẳn sẽ là một kẻ đẹp trai.

Vết sẹo kia giống như một con rết bò qua gò má phải, dài chừng hai tấc, từ quai hàm kéo dài đến cạnh tai – hết như một con chuột chết rơi xuống một bàn tiệc rượu hoàn mỹ.

Tiểu Mộc nhìn thấy khuôn mặt này vào lúc ba giờ sáng, trong truyền thuyết đó chính là giờ đẹp để cô hồn dã quỷ xuất hiện. Hắn đã bị nhốt trong phòng tạm giam tại phòng tuần bổ Hồng Khẩu Tô giới công cộng Thượng Hải hơn một tháng rồi. Đó quả thực không phải chỗ cho người ở, chật hẹp như một cái tổ chim bồ câu, ngày nào cũng liên tiếp có phạm nhân mới bị nhét vào, tựa như bữa yến tiệc đường phố người người qua lại như mắc cửi, duy chỉ có hắn là ở lại nơi đây từ đầu đến cuối, giống như đã bị lãng quên hoàn toàn. Vào đêm chật chội nhất, hắn chỉ có thể ngủ đứng ở góc tường, đến nửa đêm đột nhiên thân dưới đau đớn, thì ra là một gã to lớn cưỡng bức hắn từ sau lưng. Tiếng kêu thảm thiết đánh thức tất cả mọi người, nhưng không có một ai ra tay giúp đỡ, tên cai ngục a tam đầu đỏ đã sớm không lạ lẫm gì với những chuyện này. Cho dù ở trong nhà giam hay phòng tạm giam thì điều này cũng không là gì cả. Tiểu Mộc cuối cùng đã nhận được thông báo, ngày mai hắn phải ra hầu tòa, dù là bị tòa án phán tử hình lòi ra chém đầu cũng còn hơn bị giam ở cái nơi chết tiệt này.

Tết Trung Nguyên giữa tháng Bảy là một ngày cấm kỵ với đám trộm mộ, bởi vong linh sẽ xuất hiện trong cỗ mộ, chẳng ai muốn gặp phải cả. Qua nửa đêm chính là ngày mười sáu tháng Bảy âm lịch.

Tiểu Mộc bị đánh thức. Bên ngoài hành lang phòng tạm giam là hai người đàn ông lạ mặt mới bị bắt vào, hai tay bị dây

thùng trói chặt, diện mạo đều rất trẻ trung, một người cao gầy, một người vai u thịt bắp, người gầy trên mặt có vết sẹo rất rõ. Tên tuần bổ người Ấn Độ mở lan can sắt, người gầy đột nhiên vùng thoát khỏi dây thùng, hai bên tay trái phải mỗi bên rút ra một con dao găm từ dưới gầm bàn làm việc, gần như cùng lúc cắt đứt yết hầu của tên tuần bổ Ấn Độ và đâm vào tim của một người khác. Tên vai u thịt bắp cũng rút ra một con dao sắc bén đâm chết người tuần bổ thứ ba, tiện thể rạch bụng người này ra. Hắn xông đến cầu thang, đâm sầm vào người Ấn Độ cao lớn đầu quấn khăn đỏ đang đi lên tầng, bèn đâm một dao vào giữa đỉnh đầu người này.

Tên thích khách mặt sẹo, toàn thân là máu xông vào phòng tạm giam hỏi: “Ai là Tiểu Mộc?”. Các phạm nhân nhìn nhau, Tiểu Mộc thầm nghĩ liệu có phải là kẻ thù làm lính ở Bắc Dương không? Hay là đời sau của những chủ mộ bị hắn trộm mộ? Dù sao đưa đầu ra cũng là một đao, rút đầu lại cũng là một đao, không muốn liên lụy đến những người khác, hắn bèn đứng ra nói: “Tôi chính là Tiểu Mộc”. Tên thích khách tóm lấy tay trái của hắn, nhìn thấy một ngón tay bị đứt mới xác nhận được thân phận.

Tên thích khách lại giơ hai con dao găm lên. Tiểu Mộc nhắm mắt, chỉ đợi bị một dao đoạt mạng. Hắn nghe thấy tiếng rít gió khi kim loại cắt yết hầu, tiếng phụt khi máu tươi bắn tung tóe. Mấy giây sau, phòng tạm giam biến thành lò sát sinh, bốn tên tội phạm bị tạm giam còn lại đã ngã xuống vũng máu, thậm chí còn không kịp kêu gào. Tiểu Mộc lại không chút tổn hao, hắn kinh ngạc đến mức không nói nên lời, chỉ đành để tên thích khách đưa xuống cầu thang, bước qua từng bộ thi thể tuần bổ. Tầng dưới cũng tắm trong máu tanh tương tự, Thám trưởng say rượu phát hiện thấy sự bất thường trên tầng, vừa định cầm lấy khẩu súng thì đã bị cắt yết hầu.

Phòng tuần bổ Hồng Khẩu đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

Ba giờ mười phút sáng, tên thích khách mặt sẹo đột nhiên quỳ ở hành lang, hướng về vách tường đập đầu ba cái. Sau đó hắn bảo vệ Tiểu Mộc xông ra đường. Xuyên qua một con đường chính là cầu Ngoại Bạch Độ, nửa đêm thường có tuần bổ Ấn Độ đứng gác. Bọn họ không chọn đi qua cầu mà rẽ rồi đi men theo bờ Bắc của sông Hoàng Phố về phía Đông.

Trong một góc u ám, một chiếc xe con màu đen đã đợi từ lâu. Bọn chúng đưa Tiểu Mộc lên xe, ở ghế phụ có một người đàn

ông hơn năm mươi tuổi, có hai hàng ria mép đen trên miệng, người đàn ông quay đầu hỏi: “Người chính là Tiểu Mộc?”
Hắn run rẩy gật đầu, sau đó không ai cất lời nữa. Chiếc xe con chạy xuyên qua sau lưng mấy tòa lãnh sự quán nước ngoài đến một bến tàu hoang vắng, ở đây có một con tàu gỉ sắt loang lổ đang neo đậu, trên tàu treo quốc kì của một quốc gia Nam Mỹ xa xôi nào đó.

Tiểu Mộc bị nhét vào trong một khoang thuyền, màu tường khiến người ta cảm thấy tâm trạng vui vẻ. Hắn nhìn thấy một cái giường lò xo có chăn đệm sạch sẽ, phòng trong là phòng tắm, có bồn tắm sứ và xí bệt. Trên giường đặt một bộ quần áo mới. Xuyên qua cửa sổ hình tròn bên mạn tàu, có thể thấy sông Hoàng Phố tối đen như mực, hình bóng của xưởng đóng tàu ở bờ bên kia, bến Thượng Hải đắm chìm trong giấc ngủ trước bình minh.

Trừ việc mở vòi nước để rửa đi vết máu trên mặt, hắn không dám động vào bất cứ thứ gì trong khoang, như sợ làm bẩn thì hắn phải đền vậy. Cửa khoang mở ra, một cô gái mặc kimono hoa bước vào, nhìn chỉ mới mười bảy mười tám tuổi, mặt đánh một lớp phấn trắng dày, từ cách trang điểm đến lối ăn mặc chính là geisha Nhật Bản. Cô bưng một cái khay đựng một bát cơm chan trà nóng hổi, món cá thu đao nướng và canh miso, còn có một hũ rượu sake nhỏ. Tiểu Mộc rúc trong góc khoang thuyền không biết phải làm sao, cô gái Nhật Bản bèn mỉm cười đáp lại, nói liên thoảng một tràng tiếng Nhật rồi bê đồ ăn đến đặt trước mặt. Tiểu Mộc đã đói cả một ngày, ở trong phòng tạm giam chưa từng được một bữa no, bữa ăn đều chỉ là cơm đã gần thiu kèm theo một chút canh, còn bị phạm nhân khỏe hơn cướp mất. Rất nhiều người còn chưa ra hầu tòa đã chết đói hoặc chết bệnh. Hắn giật lấy bát cơm chan trà, vội vàng ăn sạch, lại uống một hơi hết canh miso, thấy bên trong họng mặn đến mức không chịu nổi mới ăn hết cả con cá thu đao rồi tu cạn hũ rượu sake.

Lần đầu tiên trong đời hắn ăn đồ ăn Nhật Bản. Mặc dù đồ không nhiều nhưng so với quãng thời gian hơn một tháng bị giam trong phòng tuần bổ, đói đến mức bụng dán cả vào lưng thì đây cũng được coi như một bữa tiệc thịnh soạn rồi. Đã rất lâu rồi không ợ lên vì no, dầu mỡ trên miệng không nở lau, hắn bèn lè lưỡi liếm sạch sẽ. Cô gái Nhật im lặng chờ hắn ăn xong rồi giúp hắn thu dọn bát đĩa, nhưng lại không rời đi mà

giúp hắn cởi bỏ quần áo xuống.

Tiểu Mộc cả kinh, đời này, ngoại trừ mẹ hắn ra, hắn chưa từng tiếp xúc với nữ giới như vậy. Nhưng bộ quần áo tù nhân hôi thối của hắn toàn là bộ chết và máu tươi cũng không thể không thay. Không ngờ, đến cả quần trong của hắn cũng bị cô gái Nhật lột ra, cả người hắn trần như nhộng.

Hắn đưa tay che lấy thân dưới, không biết nên làm thế nào.

Tiểu Mộc bị cô gái kéo vào phòng tắm, hắn nhìn cô ta mở vòi nước bồn tắm, nước chảy ra lại là nước nóng. Sau khi bồn đã đầy nước nóng sạch sẽ, hắn bị đẩy vào trong bồn tắm. Khi xưa, đến cả nhà tắm công cộng hắn cũng chưa từng tắm qua, mùa hè toàn ra sông bơi lội hoặc lấy khăn ướt lau người. Lần đầu tiên trong đời cả người hắn chìm trong làn nước nóng, hơi nóng bốc lên mù mịt, tựa như làn sương mù bay ra vào khoảnh khắc mở địa cung.

Cô gái Nhật nói với hắn bằng những lời nói dịu dàng, mặc dù hắn không hiểu lấy một chữ nhưng cũng hoàn toàn thả lỏng. Cô ta chú ý đến ngón tay trái bị đứt của Tiểu Mộc bèn lộ ra vẻ mặt thương xót. Cô ta lại phát hiện trên cánh tay phải của Tiểu Mộc có một vết sẹo hình lưỡi liềm. Cô gái gọi dầu cho hắn, bôi xà bông thơm lên, mười đầu ngón tay nhỏ nhắn mà có lực xoa bóp da đầu, gọi hết đi cặn dầu tích lũy từ năm này sang tháng khác, cho đến khi bọt trong bồn đã chuyển cả thành màu đen. Hắn nhân tiện lặn xuống giữa đám bọt, cứ coi như một giấc mộng đi, chui vào mộ và quan tài ở Bạch Lộc Nguyên, nhìn thấy gương mặt tiểu Hoàng tử.

Khi hắn sắp chết đuối thì cô gái Nhật lôi hắn ra khỏi bồn tắm. Tiểu Mộc thở dốc trong làn hơi nước, lúc này mới nhìn thấy một cơ thể trắng phau phau, từ chiếc cổ thon dài đến cặp thỏ trắng trước ngực, rồi lại đến vùng bụng hiện ra tròn vẹn trong tầm mắt, làn da vô cùng mịn màng. Tiểu Mộc nhắm hai mắt lại, thầm nghĩ đây chắc chắn là giấc mơ, mình đã sớm chết trong phòng tuần bổ rồi, chỉ có hồn vía đi theo hai tên thích khách kia thôi, kẻ đang hưởng thụ không phải là Tiểu Mộc hắn mà là người đàn ông mặt sẹo. Cô gái Nhật lại mở một bồn đầy nước nóng sạch sẽ, thả búi tóc sau gáy ra, những sợi tóc đen chạm vào mặt Tiểu Mộc, một đôi môi đỏ mọng mảnh liệt liền ập tới.

Tiểu Mộc cảm thấy bờ môi ấm nóng ẩm ướt, hắn lại bị đẩy vào trong bồn tắm, hai cơ thể cuốn chặt lấy nhau như Thanh

Xà và Bạch Xà. Hắn muốn đứng dậy nhưng lại trượt ngã, con thuyền lắc lư trên sông Hoàng Phố tựa như đang ở trong nôi vậy. Hắn muốn nói rõ mình là người thế nào, nhưng cô gái Nhật cũng không hiểu. Hắn nhắm mắt lại chịu đựng cực hình triều Thanh, nếu đã là giấc mộng xuân sau khi chết thì cũng là Diêm Vương gia ở âm tào địa phủ ban thưởng cho hắn, hắn cũng không cần bắt bẻ đây rốt cuộc là cô gái hay là thiếu niên nữa.

Mọi chuyện đã xong xuôi.

Cô gái Nhật từ trong bồn tắm bước ra, giúp Tiểu Mộc lau sạch người, lại thay cho hắn một chiếc áo sơ mi sạch, áo gi-lê và quần Tây, cũng là thứ mà đời này Tiểu Mộc chưa từng mặc bao giờ. Suốt toàn bộ quá trình cô đều quỳ trên mặt đất như đang phục vụ chồng mình vậy. Khi cô giúp Tiểu Mộc đi đôi tất mới, cô lặng lẽ đánh một phát rắm, lúc này Tiểu Mộc mới biết đây không phải cảnh trong mơ sau khi chết.

Chí ít thì tiên nữ hoặc mỹ nam trong mơ cũng không đánh rắm.

Thượng Hải trăm năm trước, ngoài Thư Ngụ (1) và Trường Tam Đường Tử (2) của Tứ Mã Lộ trong “Hải thượng hoa liệt truyện” còn tập trung rất nhiều kỹ nữ ở các nơi trên thế giới. Rất nhiều cô gái Mỹ vượt biển đến Thượng Hải bán thân, người Hoa không từ chối bất cứ một người Tây nào cả. Trong tất cả những kỹ nữ ngoại quốc, gái Nhật là nhiều nhất, bọn họ chỉ mới mười sáu mười bảy tuổi, thân hình nhỏ nhắn, da dẻ trắng mịn, khoác trên mình bộ kimono Đông Dương, rất phù hợp với tiêu chuẩn thẩm mỹ của văn nhân Trung Quốc, khiêm khuyết duy nhất là không có gót sen ba tấc. Sau thời Minh Trị Duy tân, Nhật Bản trở thành nước bán dâm số một, rất nhiều cô gái đến Trung Quốc và Nam Dương buôn bán xác thịt, bộ phim “Vọng hương” – tên gốc là “Kỹ viện số 8 Sandakan” – chính là nói về giai đoạn lịch sử này.

Cô gái trước mặt đến từ kỹ viện Hồng Khẩu, tuổi vừa tròn mười tám, quê ở vùng hoang vu hẻo lánh tại tỉnh Shimane khu Trung Quốc tại Nhật Bản. Cô cũng không biết người thuê mình là ai, nửa đêm bị ông chủ đưa lên thuyền, bảo phải hầu hạ một vị khách cao quý người Trung Quốc, chi phí cho đêm này là năm mươi đồng đại dương, bằng số tiền cô tiếp khách mấy lần. Để báo đáp lại vị khách trẻ tuổi dịu dàng e thẹn này, cô gái Nhật hé đôi môi đỏ mọng nhẹ nhàng mút lấy hai ngón

tay gãy bên tay trái của Tiểu Mộc, tựa như người mẹ thương xót đứa con bị thương vậy. Cuối cùng cô để lại một câu “Sayonara” (3) đã được tán tụng trong tập Thơ Chí Ma rồi nhanh chóng rời đi, ngón tay vẫn còn lưu lại hương thơm. Tiểu Mộc ngẩn ra nhìn lên trần khoang thuyền, không phải là hồi tưởng lại dư vị giấc mơ xuân lúc nãy mà là cuộn cuộn trào dâng cảm giác buồn nôn từ trong dạ dày. Hắn xông vào phòng tắm, vịn vào xí bệt mà nôn mửa, giao phó hết cả cơm chan trà và cả thu đao cho công thoát nước. Hắn lại mở nước nóng tắm lại một lần nữa, gần như tắm đến rách cả da, hắn muốn loại bỏ hoàn toàn mùi vị mà cô gái kia lưu lại. Thay quần áo xong thì Thượng Hải bên ngoài cửa sổ mạn tàu cũng đã sáng. Ánh mặt trời chiếu trên những gợn sóng lăn tăn của sông Hoàng Phố. Một chiếc tuần dương hạm treo cờ mặt trời mọc của Hải quân Nhật Bản “xình xịch” lái đến từ hướng cửa Ngô Tùng, theo sát phía sau là một chiếc quân hạm treo cao quốc kì Anh. Tiểu Mộc mệt mỏi nằm trên chiếc giường lò xo, có lẽ đây là giấc ngủ ngon nhất trong đời hắn. Hắn mơ thấy thú trấn mộ tứ bất tượng đang phun ra quả cầu lửa lưu ly. Con thú nhỏ này đã hồi sinh lại ở nhân gian rồi.

Chú thích:

- (1) Thư Ngụ, (2) Trường Tam Đường Tử: Đều là tên các kĩ viện ở Thượng Hải.
(3) Một bài thơ ngắn trong tập Thơ Chí Ma, tác giả viết “Tặng người con gái Nhật Bản” dịu dàng khi tạm biệt nhau.

Chương 38. Chuyện của cha

Con tàu Nam Mỹ đang neo đậu trên bến tàu sông Hoàng Phố. Tiểu Mộc ngủ đến buổi chiều thì tự nhiên tỉnh giấc. Cửa khoang mở ra, một người đàn ông trẻ tuổi mặc Âu phục bước vào, ăn mặc gọn gàng chỉnh tề, đặc biệt nhã nhặn lịch sự, đôi mắt nhỏ và dài nhưng rất có thần, nếu không phải gò má bên phải có vết sẹo thì Tiểu Mộc có lẽ sẽ thích hẳn. Ai mà ngờ được chỉ mới vài tiếng trước hẳn vẫn còn là một tên ác ma giết người không chớp mắt.

“Chào buổi sáng, Tiểu Mộc!”

Hắn nói chuyện cũng vui vẻ hòa nhã, không còn chút sát khí nào của thích khách. Hắn mang đến một khay đồ ăn Tây đặt trước từ khách sạn Pháp, mở cái nắp tròn ra là sườn bò bít tết chín bày phần và bánh mì tỏi.

“Chào ngài!”

Tiểu Mộc khẽ đáp, nhưng không dám nhìn vào mắt hắn.

“Cậu có thể gọi tôi là A Hải?”

“A Hải?”

“Đây là bữa trưa của cậu, sườn bít tết sắp nguội rồi, ăn đi!”

Tiểu Mộc chưa từng ăn đồ tây, thêm chảy nước miếng nhưng lại không biết dùng dao đĩa. A Hải kiên nhẫn chỉ tận tay cho hắn, lại bảo hắn dùng câu nệ, cứ ăn no là được. Tiểu Mộc rụt rè không dám ăn, bèn hỏi: “Ngài có muốn cùng dùng bữa không?”

Trong khoang còn có người thứ ba nấp trong bóng tối sau cửa, hoàn toàn không nhìn rõ mặt. Nhưng nhìn thân hình thì chắc chắn không phải tên thích khách vai u thịt bắp thứ hai.

Tiểu Mộc ăn hết sạch thịt bò bít tết và bánh mì, uống một hớp nước lạnh lớn, chép miệng nói: “Cảm ơn về bữa ăn này, cũng cảm ơn về bộ quần áo mới này. Nhưng tôi có một thỉnh cầu, xin đừng đưa phụ nữ đến phòng tôi nữa! Tôi không thích!”

“Được rồi, tôi cứ nghĩ là cậu sẽ thích cơ” A Hải khẽ mỉm cười, giấu mặt bên phải có vết sẹo vào bóng tối, chỉ nhìn vào khuôn mặt bên trái nhẵn bóng cũng khiến người ta thấy dễ chịu thoải mái, “Chúc mừng cậu đã được tự do!”

“Tôi có thể tự mình ra ngoài sao?”

“Nếu như cậu muốn”

Tiểu Mộc nghĩ có lẽ thôi đi, hẳn được thích khách cướp ngục từ phòng tuần bổ ra, có biết bao tuần bổ chết vì hắn, hai Tô giới của Thượng Hải cộng thêm phổ người Hoa chắc chắn đầy lệnh truy nã khắp nơi, bị bắt là chết chắc.

“Thôi được, tôi thực lòng cảm ơn cậu, anh bạn”

“Hút thuốc không?” Đồi phương rút ra một bao thuốc lá Mỹ, châm cho mình một điếu trước. Tiểu Mộc đã học hút thuốc khi còn trong quân đội Bắc Dương, cũng rút ra một điếu, A Hải dùng bật lửa châm cho hắn, “Cậu bao nhiêu tuổi rồi?”

“Tuổi mụ là hai mươi, sinh năm Mậu Tuất”

“Họ thì sao? Kể chuyện quá khứ của cậu đi. Tôi không phải là phòng tuần bổ, cũng không phải đến thăm vấn cậu, chỉ là tò mò thôi”

Tiểu Mộc thở ra một làn khói Mỹ, môi khẽ run: “Nhà tôi họ Hoàng, đời đời làm nghề trộm mộ. Từ năm mười bốn tuổi trở đi tôi đã theo cha và anh họ cùng đi trộm mộ, chúng tôi đã đào rất nhiều mộ ở vùng Khai Phong, Lạc Dương Hà Nam. Ba năm trước, chúng tôi đào một ngôi mộ cổ Đông Hán ở Nam Dương, anh họ tôi vì phân chia chiến lợi phẩm mà nảy sinh xô xát, bắn giết với cha tôi trong mộ, kết quả đã giết chết cha tôi. May mà tôi trốn nhanh, còn đóng kín mộ đạo. Tôi nghĩ chắc chắn anh họ đã chết đói trong ngôi mộ cổ”

“Cậu còn nhớ cha mình chứ?”

“Nhớ chứ, mặc dù là ông ấy đưa tôi vào nghề thổ phu tử này, nhưng đó cũng là kế sinh nhai tương truyền từ đời này qua đời khác, chúng tôi không hề có sự lựa chọn nào khác. Mẹ tôi mất sớm, một mình cha nuôi tôi lớn. Dân số Hà Nam đông đúc, gần như năm nào cũng gặp thiên tai đói kém, nếu như ông ấy không mạo hiểm tính mạng đi đào mộ, chỉ e tôi cũng đã sớm chết đói rồi. Cha tôi nói cho tôi rất nhiều bí mật bên trong mộ cổ, mộ duy nhất mà ông ấy không dám động đến chính là mộ cổ có thú trấn mộ. Động phải ngôi mộ có dấu vết thú trấn mộ, ông ấy sẽ lập tức tháo chạy ra ngoài rồi đóng chặt lối vào, không bao giờ dám quay lại nữa. Ba năm nay, tôi vẫn luôn nhớ về cha mình, nhớ lúc ông ấy ngã xuống trong địa cung, cái đầu bị rìu của cháu bên ngoài chặt đứt, rơi xuống đất vẫn còn kêu lên một tiếng: “Tiểu Mộc, chạy mau!”

Nói đến đây, vành mắt Tiểu Mộc đã đỏ hoe, không rõ là do một đêm không ngủ hay là nói đến đoạn đau lòng.

“Ừ, tôi cũng thường hay nhớ đến cha. Ông ấy là một nhân vật

giỏi giang, là trụ cột tài ba của đất nước chúng tôi. Hai mươi ba năm trước, chính là năm Giáp Ngọ, ông ấy bị một thích khách ám sát ở Thượng Hải. Hôm đó, cha tôi ở trong khách sạn, thích khách là người cùng tộc với ông, vì vậy không có chút phòng bị nào. Viên đạn đầu tiên của tên thích khách xuyên qua gò má trái của ông, đồng thời bắn vỡ quai hàm phải, máu tươi chảy ròng ròng. Viên đạn thứ hai bắn vào ngực trái. Cha tôi cướp đường chạy trốn, trúng viên đạn thứ ba ngoài hành lang, mất mạng ngay tại chỗ. Thi thể của cha được đưa đến phòng tuần bổ Hồng Khẩu tại Tô giới công cộng Thượng Hải. Cái chết của ông đã gây nên sóng to gió lớn ở Thượng Hải một thời gian, rất nhiều người đều muốn có được thi thể của ông. Cuối cùng, cha được đưa về cố hương, điều chờ đợi di thể lại là hình phạt lăng trì tàn nhẫn, thân thể bị chia thành tám khúc, đầu bị chặt xuống trị tội trước công chúng. Năm đó tôi mới bốn tuổi. Đến bây giờ trong kí ức của tôi vẫn còn lưu lại hình ảnh trước khi ông chia tay để ra đi, ông đã bế tôi lên, hôn lên gò má tôi” Hắc quay mặt lại, là khuôn mặt bên phải có vết sẹo, “Đây là lần vĩnh biệt của tôi và ông ấy” Đây là lời nói xuất phát từ nội tâm, A Hải hít mạnh vài hơi thuốc, hắc có một chút giọng địa phương, không rõ là người ở đâu?

“Thì ra anh còn thê thảm hơn tôi!” Tiểu Mộc có chút đồng cảm với tên thích khách trước mặt: “Anh bạn, anh có báo thù không?”

“Sau khi cha mất không lâu, có người đã thay tôi báo thù rồi – thù này báo rất hả hê, bọn họ đã giết chết người phụ nữ chủ mưu, thiêu ả ta thành tro bụi, thậm chí còn khiến một quốc gia diệt vong. Nhưng cái chết của cha khiến tôi hiểu ra thế giới này vô tình tàn khốc biết bao, lòng người lại càng khó đoán biết bao. Hai mươi ba năm trước, sau khi cha bị ám sát ở Thượng Hải, thi thể của ông đặt ở trong phòng tuần bổ Hồng Khẩu bảy ngày”

“Tôi nhớ ra rồi, cậu giết hết người trong phòng tuần bổ Hồng Khẩu rồi còn quỳ lạy dập đầu, chính là để truy điệu cha mình?”

“Đúng, nhưng hành động buổi sáng sớm hôm nay không có liên quan gì đến ông ấy” Tàn thuốc sắp rơi xuống, A Hải búng nhẹ tàn thuốc rồi quay đầu nhìn về phía người trong bóng tối, “Bắt đầu từ năm bốn tuổi, tôi đã trở thành cô nhi, được gửi

nuôi lớn trong nhà người khác. Cuối cùng đã trở thành người như bây giờ đây”

“Anh bạn, là ai làm mắt anh bị thương thế?”

“Một đứa bé trai, vào tám năm trước, ở Thiên Tân”

“Câu lạc đề quá xa rồi đó”

Giọng của người thứ ba trong bóng tối vang lên, nghe có vẻ rất trẻ trung. Tiểu Mộc cúi đầu xuống mà vẫn không nhìn rõ mặt người kia.

“Xin lỗi” A Hải nhìn buổi sáng sớm của Thượng Hải bên ngoài cửa sổ mạn tàu, vỗ vai Tiểu Mộc, “Tôi nói về bản thân quá nhiều rồi, nên nói về cậu đi, bạn của tôi”

“Ừ, nói đến đâu rồi nhỉ? Đúng rồi, cha tôi bị anh họ tôi giết chết trong mộ cổ. Một mình tôi chạy thoát ra ngoài, vừa hay gặp phải loạn Bạch Lăng, suýt nữa thì mất mạng, gặp được quân Bắc Dương đi ngang qua, tôi bị cưỡng ép nhập ngũ. Chúng tôi chém giết dọc đường đến Thiểm Tây, quân đội đã đào mấy ngôi mộ thời Đường ở Quan Trung, ngôi mộ cuối cùng là ở Bạch Lộc Nguyên”

“Một tháng trước, đồ cổ mà cậu lấy trộm được trong “Núi Đát Ma trên biển” nhà Âu Dương chính là đào từ ngôi mộ đó ra đúng không?”

Người hỏi không phải là A Hải mà là người đàn ông trẻ đứng trong bóng tối phía sau lưng, Tiểu Mộc đập tắt thuốc: “Đúng vậy, đó là một con thú trấn mộ”

“Có thể miêu tả qua một chút không?”

“Tứ bất tượng”

“Đó chính là kì lân nhỏ” Âm thanh tiếp tục truyền tới từ trong bóng tối, “Các cậu có biết chủ mộ là ai không?”

“Không biết, nhưng phát hiện ra sách Ngọc Ai, tôi chỉ nhớ mấy chữ mở đầu – Đại Chu Cố Chung Nam Quận vương”

“Cháu của Võ Tắc Thiên... Lý Long Kỳ” Âm thanh của đối phương như cũng lắng lại cùng với thân thuyền, “Các cậu đã mở quan tài của chủ mộ ra chưa?”

“Có, tôi đã chui vào quan tài, nhìn thấy mặt tiểu Hoàng tử”

“Đợi chút, cậu nói nhìn thấy mặt của cậu ta?”

Khuôn mặt xa lạ đó hiện ra từ trong bóng tối, nhưng lại là một gương mặt quý – há hốc cái miệng đỏ như chấu máu, răng nanh mọc vào khuôn mặt, tựa như đội quân đất nung trấn mộ thường gặp trong mộ cổ. Tiểu Mộc kinh hãi đến mức rút lại đằng sau rồi mới biết đối phương đeo mặt nạ vẽ hình dạng quý

quái.

“Cậu ấy không hề bị thối rửa”

“Cái gì?”

“Chủ mộ hoàn toàn không bị thối rửa, giống như đang ngủ vậy. Chỉ ít, tiểu Hoàng tử mà tôi nhìn thấy trong quan tài là như vậy. Không biết sau khi đào ra khỏi địa cung thì có bị thối rửa không?”

Đến lượt A Hải đặt câu hỏi: “Tiểu Mộc, cậu có biết tung tích của cỗ quan tài này không?”

“Có lẽ ở phía Bắc”

Tiểu Mộc kể lại toàn bộ quá trình nhóm quân phiệt tan tác trộm mộ ở Bạch Lộc Nguyên, đào ra được hai bảo bối: Quan tài tiểu Hoàng tử, thú trấn mộ nhỏ biết phun lửa. Sau khi quân đội bị tiêu diệt, hai bảo bối này cũng bị giữ lại, chia ra đặt trên hai chiếc xe lớn, một chiếc xuống phía Nam, một chiếc lên phía Bắc. Tiểu Mộc chọn xuống phía Nam, luôn luôn bám theo thú trấn mộ nhỏ đến Thượng Hải. Còn về quan tài đi lên phía Bắc của tiểu Hoàng tử thì không rõ tung tích.

Trong khoang thuyền im lặng như tờ, A Hải hạ giọng nói: “Vì vậy một tháng trước, cậu đã đi ăn trộm thú trấn mộ nhỏ kia”

“Lần trộm đó suýt thành công, tiếc là bị một người thợ thủ công của nhà Âu Dương ngăn cản, có một thành ngữ gọi là gì ấy nhỉ...”

Tiểu Mộc chưa từng đi học, nhưng xuất thân từ gia tộc thổ phu tử, bắt buộc phải biết chữ, đặc biệt là cần nhận biết các loại chữ cổ, nếu không sẽ không biết làm sao để mò ra cửa mộ đạo. Nhưng ra khỏi ngành trộm mộ thì hẳn cũng coi như kẻ nửa mù chữ.

“Thất bại trong gang tấc.”

“Đúng, chính là ý này”. Tiểu Mộc nhắm mắt lại, do dự mãi rồi quyết định nói ra điều bí mật, “Nhưng điều quan trọng nhất là, cái người thợ thủ công ở “Núi Đạt Ma trên biển” đó, một kẻ hậu sinh mười sáu mười bảy tuổi, gương mặt cậu ta...”

“Sao vậy?”

Khuôn mặt quỷ phía đối diện lại lui về trong bóng tối.

“Mặt của cậu ta... mặt của cậu ta... giống hệt tiểu Hoàng tử. Tôi đã nhìn thấy tiểu Hoàng tử nằm trong quan tài, đó là một cậu bé mười bốn mười lăm tuổi, nhưng nếu sống thêm vài năm nữa thì chắc chắn sẽ có ngoại hình bây giờ của người thợ thủ công đó.

A Hải gật đầu, lấy từ từ trong túi bộ Âu phục ra một tấm ảnh, tấm ảnh còn có mùi thuốc hóa học, chính là vừa mới được rửa ra xong: “Đây là tấm ảnh mới chụp sáng nay, cậu có nhận ra người này không?”

Bức ảnh được chụp từ trên nhìn xuống, ngắm đúng nóc nhà của phòng tuần bố Hồng Khẩu – bên trên có bốn người đàn ông, một người trong số đó là người Tây mặc bộ đồng phục cảnh sát cao cấp, còn có một người mặc áo dài kèm áo choàng ngắn bên ngoài. Hai người còn lại đều rất trẻ, một thiếu niên già dặn mặc áo dài nam đội mũ phớt; người còn lại mặc quần áo ngắn cũn, giống như người thợ mộc hoặc thợ đá, mặc dù thân hình cao lớn nhưng nét mặt vẫn còn ngây thơ, vừa hay người này lại xoay người nhìn về hướng ống kính.

Tiểu Mộc hét lớn: “Chính là cậu ta!”

Trong số bốn người trên nóc nhà chỉ duy nhất khuôn mặt này nhìn thẳng vào ống kính, chụp vô cùng rõ ràng chính xác, đến cả mụn tuổi dậy thì cũng chụp ra luôn, cũng chính là bức ảnh đầu tiên của người này.

“Tôi cũng nhận ra gương mặt này”

Bên trong khoang thuyền khê lặc lư, A Hải sờ vào khuôn mặt bên phải của mình rồi rút ra một con dao găm cán ngà voi cắm vào mặt phải của thiếu niên trong bức ảnh.

Chương 39. Ghi chép gợi ý hung án

Mặt phải của Tần Bắc Dương đang chảy máu. Cậu nặn vỡ một nốt mụn trứng cá, ngửa mặt nhìn các loại thực vật thời kinh thánh như cây sinh mệnh, cỏ ngu ru tất, hoa bàn tay, vv được trang trí đan xen, vươn sâu từ sảnh đến tận tế đàn phía dưới mái vòm Gothic. Thời gian làm lễ Misa đã qua nhưng những cô gái Trung Quốc mặc váy dài đen vẫn ngồi lại thật lâu không chịu rời đi, họ ngồi trên chiếc ghế dài ngay hàng đầu, vẽ hình chữ thập cầu nguyện. Tần Bắc Dương lau đi vết máu trên mặt, ngẩng đầu nhìn những tấm kính màu mang trên mình những câu chuyện kinh thánh: Adam và Eva ăn vụng trái cấm, Jesus được rửa tội tại sông Jordan...

Ở phòng xưng tội nhỏ bên cạnh có một bà bác nói bằng giọng Thượng Hải: Tất cả chúng ta đều là kẻ có tội, phải sám hối với cha xứ.

Cậu lặng lẽ trả lời, nếu tôi có tội, ắt sẽ dùng hành động để chuộc tội.

Ngày chủ nhật, Âu Dương Anna nói muốn đi nhà thờ làm lễ Misa, chỉ đích danh Tần Bắc Dương hộ tống. Anna là chủ nhân nhỏ của “Núi Đát Ma trên biển”, cậu chỉ là một người thợ thủ công nhỏ nhoi không thể chống lại mệnh lệnh. Cô gọi một chiếc xe kéo tay, cậu tình nguyện chạy theo phía sau.

Anna nói sao tôi có thể để cậu vất vả như vậy chứ? Cô lại rút ra một đồng đại dương gọi chiếc xe kéo thứ hai cho cậu ngồi. Tần Bắc Dương thấp thỏm nhìn ngấm buổi sáng sớm Thượng Hải, phong cảnh thuyền buồm hai bên bờ sông Tô Châu. Nhìn vào lưng của phu xe, nghĩ thấy mùi mồ hôi, cậu xấu hổ không chịu nổi, thực sự muốn nhảy xuống tự mình kéo cho xong.

Đầu đường có dán lệnh truy nã treo thưởng, bên trên vẽ khuôn mặt mờ hồ của hai người đàn ông trẻ tuổi, một tấm khuôn mặt bên phải có sẹo. Để lòng bắt hai hung thủ tàn sát phòng tuần bảo Hồng Khẩu, Công bộ cục Tô giới công cộng đã chi ra mười nghìn bảng Anh, đây là số tiền thưởng cao nhất từ trước đến nay trong lịch sử Thượng Hải.

Anna ăn mặc như nữ sinh Tây Dương, sánh vai cùng Tần Bắc Dương, thỉnh thoảng lại quay đầu khẽ mỉm cười. Dưới ánh mặt trời ngày thu, lá vàng xơ xác, ánh sáng chiếu rọi lên chiếc mũ nhỏ che nắng màu vàng nhạt của cô, tựa như một đóa hoa vàng nở rộ.

Đến nhà thờ Thiên Chúa, dưới tượng chúa Jesus chịu nạn, sắc mặt Âu Dương Anna trở nên nặng nề, giống như một thiếu nữ để tang vậy...

Tần Bắc Dương ngồi cạnh cô, chỉ có thể kiếm chuyện để nói: “Trên tế đàn vẽ cái gì vậy?”

Trên bức họa là một cậu bé tóc vàng tay cầm kiếm chữ thập màu đỏ, chân đạp lên một con rồng hung ác.

“Đại thiên sứ Michael, người bảo vệ Vườn Địa đàng do Thượng đế chỉ định, là thiên thần duy nhất có tước hiệu Tổng lãnh thiên thần. Trong cuộc chiến kéo dài bảy ngày với Satan, Người đã dùng thanh kiếm của đại thiên sứ để chiến đấu với con rồng lớn, con rồng này chính là Satan”

Ánh mặt trời xuyên qua những ô kính màu của nhà thờ Gothic chiếu lên trán cậu thiếu niên, tựa như quét lên một lớp mỡ vàng óng. Anna lại đọc dòng chữ Latin trên bức họa: “Quisut Deus”

“Nghĩa là gì?”

“Ai bằng Thiên Chúa”

Âu Dương Anna lần lượt nói ra bốn chữ, kiêu ngạo mà kiên trinh, thật không giống một cô gái nhỏ mười bảy tuổi.

Sau lưng vang lên một câu tiếng Pháp chuẩn mực: “Bonjour”

Thì ra là nhà sưu tầm Pháp có chòm râu dê, Pierre Gauguin, hân ân cần chào hỏi Âu Dương Anna. Cha xứ của nhà thờ này là người Pháp, mấy tên quý Tây đến làm lễ còn nhiều hơn người Trung Quốc.

Anna giữ khoảng cách với hắn, cô dùng tiếng Pháp lưu loát trả lời: “Ngài Gauguin, không ngờ ngài cũng đến làm lễ”

“Tiểu thư Âu Dương, tiểu thư coi tôi là kẻ ngoại đạo đã sao?” Gauguin liếc Tần Bắc Dương một cái, dù sao tên tiểu tử Trung Quốc này cũng không hiểu tiếng Pháp, “Tôi đến cầu nguyện cho nước Pháp, Tổ quốc của tôi đang phải trải qua ngọn lửa chiến tranh giày vò tàn khốc nhất trong lịch sử từ trước tới nay, đã hy sinh tính mạng của hơn triệu con người. Tôi hy vọng chiến tranh sớm kết thúc, đuổi hết đám người Đức đi, lấy lại Alsace và Lorraine!”

“Chính phủ Trung Quốc cũng tham chiến rồi, bây giờ chúng ta là đồng minh”

“Mong Thượng đế phù hộ Trung Quốc và Pháp!” Pierre Gauguin nhìn bức họa trên tể đàn, “Mặc dù bác Paul Gauguin của tôi rất phóng đãng, lang thang đến đảo Tahiti sống cùng với phụ nữ địa phương, nhưng “Adam và Eva”, “Tán dương Maria”, “Sự ra đời của Cơ Đốc” của bác đều chứng minh rằng Thượng đế sống trong lòng bác”

“Đại sư trường phái ấn tượng của Pháp Paul Gauguin là bác của ngài à? Tôi đang học vẽ, đã từng lén vẽ mô phỏng tác phẩm “Thiếu nữ Tahiti” của ngài ấy – mặc dù trường học giáo hội không cho phép” Âu Dương Anna cũng yêu cây yêu cỏ cảnh, “Xin lỗi, không nên nói cái này ở nhà thờ”

“Thật xin lỗi, tôi đã bôi nhọ dòng họ Gauguin vĩ đại này. Tiểu thư Âu Dương, khi nào lại cho phép tôi đến nhà thăm hỏi?”

“Ngài vẫn còn nghĩ đến cái...” Anna suyt nữa thì nói lỡ miệng, “Món đồ văn vật triều Đường đó?”

“Tôi nghe nói món đồ cổ đó là thú trấn mộ thời cổ của Trung Quốc”

Ba chữ “thú trấn mộ”, Gauguin nói ra bằng tiếng Trung.

Im lặng suốt từ đầu, Tần Bắc Dương chợt hỏi: “Xin thứ lỗi, ngài Gauguin, ngài có biết vụ thảm án phòng tuấn bồ Hồng Khẩu thán trước không?”

Âu Dương Anna sợ hãi phiên dịch lại, Gauguin chau mày:

“Chuyện này ở Thượng Hải ai mà không biết. Trong một đêm, mười tuấn bồ hi sinh vì nhiệm vụ! Vị Thám trưởng Anh đó còn là bạn rượu của ta. Hai tuần trước, ta đã tham gia tang lễ ở nghĩa trang người ngoại quốc ở chùa Tĩnh An, Công bộ cục và tông lãnh sự quán các nước tại Thượng Hải đều tham dự, thế phải bắt được hung thủ để báo thù. Mong Thượng đế phù hộ cho ngài ấy”

Ánh mắt của Tần Bắc Dương hùng hổ hăm dọa, “Có thể vào thiên đường không thì tôi không biết. Nhưng tôi nghe nói vị Thám trưởng anh dũng hi sinh vì nhiệm vụ này là người Scotland, là một kẻ nát rượu đam mê rượu Whisky”

“Đúng, ông ta không những là kẻ nát rượu mà còn là một người lảm mồm. Ông ta thường ở quán rượu đến khi trời sáng, rất có duyên với phụ nữ, tất cả mọi người đều quán lấy ông ta, muốn ông ta kể chuyện phòng tuấn bồ, ví dụ như vụ án trộm cắp và án mạng mới nhất, hoặc là tin quan hệ bất chính của

nhà ai đó”

“Còn có thú trần mộ”

Gauguin trực tiếp trả lời bằng tiếng Trung: “Là ý gì vậy?”

“Hè năm nay ở “Núi Đạt Ma trên biển” đã xảy ra một vụ trộm, mục tiêu của tên trộm là thú trần mộ nhỏ. May mà bị tôi và Anna phát hiện, bắt được một tên trộm trong đó. Hắn được đưa đến phòng tuần bổ Hồng Khẩu, bởi sự vô dụng của tòa án mà hắn bị giam trong phòng tuần bổ hơn một tháng. Trong thời gian này, Thám trưởng Anh phụ trách vụ này đã uống say mềm rồi tiết lộ tình tiết vụ án, cũng tiết lộ cả sự tồn tại của thú trần mộ nhỏ trong rất nhiều quán rượu và yến tiệc. Mà ngài Gauguin, ngài là bạn rượu của ông ta, tự nhiên sẽ biết bí mật này. Ngài lúc này mới tìm đến ngài Âu Dương, yêu cầu mua thú trần mộ nhỏ”

Đợi đến khi Âu Dương Anna phiên dịch xong, lông mày của Pierre Gauguin đã chau lại như dây cót sắp đứt dây, nhưng hắn lại vỗ tay nói: “Thiếu niên thật khiến người ta kinh ngạc! Suy luận vô cùng hoàn mỹ! Ta thừa nhận chuyện này đúng là do Thám trưởng Anh nói với ta trên bàn rượu”

“Tên trộm có ý muốn ăn trộm con thú trần mộ nhỏ đó, chính trong đêm xảy ra hung án ở phòng tuần bổ Hồng Khẩu đã được hai tên sát thủ tàn ác mang đi – để cứu một tên trộm, bọn chúng đã giết mười tuần bổ, còn cả năm phạm nhân”

“Cậu thanh niên, cậu đang nghi ngờ vụ thảm án đó là do con thú trần mộ nhỏ ở “Núi Đạt Ma trên biển” khơi gợi ra?” Chòm râu dê của ngài Gauguin khẽ run, “Hoặc là, cậu đang nghi ngờ ta?”

Âu Dương Anna phiên dịch cho hai người họ, chuyển đi chuyển lại giữa tiếng Trung và tiếng Pháp khiến cô mệt mỏi, chỉ mong cuộc nói chuyện đáng sợ này mau kết thúc.

“Không đơn giản như vậy. Thám trưởng Anh của phòng tuần bổ Hồng Khẩu không chỉ có một mình ngài là bạn rượu, ngài Gauguin. Rất có khả năng còn có người thứ hai, thậm chí người thứ ba cũng biết bí mật kể trên ở trên bàn rượu. Hai tên thích khách tàn ác lúc này mới bí quá hóa liều, chúng lên vào phòng tuần bổ Hồng Khẩu đại khai sát giới, cướp tên trộm mộ đi ngay trước đêm tên này bị áp giải ra tòa án”

“Cậu thanh niên, cậu có từng nghĩ rằng, nếu hai tên thích khách này đã biết thú trần mộ nhỏ được giấu tại “Núi Đạt Ma trên biển” thì tại sao chúng không trực tiếp đến mà ăn trộm?”

Sao phải hao công tổn sức mạo hiểm lớn như vậy để đến phòng tuần bổ Hồng Khẩu giết bao nhiêu người?”

“Đúng vậy, ngài Gauguin, đây cũng là nghi ngờ của tôi!

Nhưng đối với thích khách mà nói, cướp tên trộm mộ đó đi chắc chắn có một thu hoạch – đó chính là khuôn mặt của tôi”

Tần Bắc Dương nghĩ lại đêm thú trần mộ bị trộm, cậu đích thân bắt tên trộm tên Tiểu Mộc đó. Lúc ấy, đối phương dùng ánh mắt kinh ngạc nhìn mặt cậu...

Vụ thảm án diệt môn ở Tô giới Đức tại Thiên Tân – Tần Bắc Dương – Vụ ám sát ở chùa Bích Vân tại Hương Sơn, Bắc Kinh – Vụ đại đồ sát trong ngục ở Bắc Kinh – Thú trần mộ kì lân nhỏ trong mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên – Tên trộm Tiểu Mộc – Vụ thảm án phòng tuần bổ Hồng Khẩu ở Tô giới công cộng Thượng Hải – Tên thích khách có vết sẹo bên mặt phải – Vụ án diệt môn ở Tô giới Đức tại Thiên Tân.

Một vòng tròn hoàn mỹ, một búi tơ vò cuối cùng đã được gỡ ra! Tần Bắc Dương kéo lấy bàn tay Anna, vui vẻ xông ra khỏi nhà thờ.

“Bất chấp lý lẽ!” Gauguin nhún vai, “Kẻ man rợ không có lễ phép!”

Ấu Dương Anna lần đầu được Tần Bắc Dương nắm tay...

Theo cô hiểu, đàn ông nắm tay phụ nữ trong nhà thờ nhất định là chú rể và cô dâu trong hôn lễ! Gò má cô ửng đỏ, hất tay cậu ra ngay ở cửa.

“Xin lỗi tiểu thư Anna, tôi đã mạo phạm rồi”

“Tôi ghét tên Pierre Gauguin này, mặc dù tôi thích Paul Gauguin”

“Paul Gauguin là ai?”

Anna cười không đáp. Cô ngồi xỏm xuống bậc thang phía trước nhà thờ, lấy bữa sáng còn thừa trong túi ra, cho mấy chú mèo hoang nhỏ sắp chết đói ăn.

Tần Bắc Dương cũng ngồi cạnh cô, thấp giọng hỏi: “Trên đời này thật sự tồn tại núi Đát Ma ư?”

“Cái gì?”

Anna hoảng loạn rải toàn bộ bữa sáng ra đất, một bầy mèo hoang vây xung quanh.

Tần Bắc Dương trời sinh đã yêu động vật nhỏ, cậu sờ tai mấy con mèo con nói: “Nghe nói là một hòn đảo biệt lập trên biển Hoa Đông”

Ấu Dương Anna gọi một chiếc xe kéo: “Tôi muốn về nhà”

Nhìn lại đỉnh nhọn của nhà thờ Gothic, Tần Bắc Dương vẫn là kẻ ngoại đạo, trong đầu cậu thoáng hiện lên địa cung Sùng lăng của Hoàng đế Quang Tự, cái giếng vàng khiến người ta nóng ran khó chịu, còn cả các loại phương pháp tìm long mạch và xây mộ mà cha đã từng nói.

Trên trời, một đám mây mùa thu bay qua, có lẽ ở trong thế giới đó, vị thần trong tín ngưỡng của mỗi một người đều tồn tại bình đẳng.

Bỗng nhiên, bên trong đám mây xuất hiện một con thoi cực lớn, in kí hiệu đồng tiền tròn đất vuông, dưới đáy treo một căn phòng nhỏ như một khoang thuyền. Cánh quạt xoay phía sau khoang thuyền treo, lặng lẽ quét qua bầu trời phía trên cây thánh giá của đỉnh nhọn nhà thờ.

Rất nhiều người nước ngoài vẫy tay với quái vật trên trời, Anna nghe người Pháp đều nói: “Khí cầu! Khí cầu!”

Đây cũng là phát minh vĩ đại của kỷ nguyên hơi nước, vào giờ phút này, khi chiến trường châu Âu đang trong cảnh dầu sôi lửa bỏng, ở một mức độ nào đó, khí cầu phát huy tác dụng mạnh mẽ hơn máy bay. Từ xa, Tần Bắc Dương đưa mắt nhìn khí cầu biến mất trong tầng mây, thật muốn mình cũng bay được lên trên để xem.

Chương 40. Thú Nam Uyển

Người xưa nói, hoa nở hai đoá, mỗi đoá một cảnh. (1) Một cảnh là mùa thu Thượng Hải, bắt đầu bằng hương hoa mộc trong gió. Gió thu dấy lên, cây cui chân vàng (2), đường Tô giới Pháp rợp bóng cây, lá vàng rụng tầng tầng lớp lớp, hết như tiền đồng phủ kín địa cung.

Một cảnh là mùa thu Bắc Kinh, một năm bốn mùa tinh tú. Lão Xá có câu “Mùa thu nhất định phải ở Bắc Bình.” (3) Úc Đạt Phu thì nói “[...] hoa lau trong công viên Đào Nhiên Đình, bóng hình cảnh liễu trong Điều Ngư Đài, tiếng giun dế râm ran trên núi Tây Sơn, vầng trăng in trên mặt hồ Ngọc Tuyền, tiếng chuông gióng lên trong chùa Đàm Thác.” (4)

Năm 1917, ngắn ngủi mấy tháng từ giữa hè đến mùa thu vàng, lá cờ trên đầu tường thành cũng thay đổi mấy lần. Trên lầu quan sát cổng thành, Long kỳ phục hồi nhà Thanh của Trương Huân rơi xuống, cờ năm màu của Trung Hoa dân quốc trở lại. Cục diện Trung Quốc hết như “Sau cơn mưa thu trời trở lạnh” (5) Chính phủ thì như đèn kéo quân (6), Phùng Quốc Chương vào Kinh làm Đại Tổng thống, “tam tạo cộng hoà” (7) Đoàn Kỳ Thụy làm Thủ tướng Quốc vụ viện.

Một ngày mùa thu trong lành, trường hàng không đầu tiên của châu Á – Hàng không Nam Uyển, Bắc Kinh nghênh đón một người đàn ông cưỡi ngựa trắng, khoác áo choàng quân phục màu lam của quân Bắc Dương, trên quân hàm có ba ngôi sao vàng năm cánh của Thượng tướng lục quân, ngực treo vài chiếc huân chương bóng loáng, mặt tròn đầu trọc, mũi cao môi mỏng, râu cạo sạch sẽ, hai mắt sáng ngời có thần, vừa nhìn là biết quân nhân trời sinh.

Phó Tư lệnh lục quân Từ Thụ Tranh, Nguyên soái 38 tuổi, kiểm tra mấy nghìn tinh binh được huấn luyện kỹ càng, chuẩn bị hành quân đến Hồ Nam tác chiến. Các tướng lĩnh và binh lính đồng thanh hát vang quân ca luyện binh tại ga tàu của Viên Thế Khải (8), pháo binh bắn mười hai phát pháo mừng, máy bay chiến đấu hàng thật bay lượn trên không trung. Đội ngũ này vẫn là lực lượng quân sự mạnh mẽ nhất của Trung Quốc.

Sau lưng là những ống khói cao sừng sững, khói đen phả ngút

trời, tràn sang đầm lầy hoang dã xung quanh, tiếng động cơ gầm rú liên miên. Chỗ đó chính là xưởng công binh bí mật của chính phủ Bắc Dương.

“Tướng quân Từ, thừa dịp gần đây nước Nga nội loạn, nếu đưa nhóm quân này lên phía Bắc sang Mông Cổ, hẳn có thể thu hồi đất bị mất, thống nhất biên cương.”

Thế tử Thiếp Mộc Nhi, con trai Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La cười một con ngựa ô, mặc áo bào Mông Cổ, đầu đội mũ da chồn đen, đứng ngang hàng với vị tướng quân Bắc Dương họ Từ. Tiểu Quận vương tròn 17 tuổi, người Bắc tướng Nam, da trắng bóc, nếu không phải ăn vận như thế này, kiểu gì cũng bị coi là học sinh Bắc Đại hoặc Thanh Hoa.

“Tiểu Quận vương, tôi cũng có ý muốn quét phương Bắc từ lâu, yển nhiên lạc thạch (9), ẩm mã Bắc Hải (10), tạo thành tị nạn ngàn đời. Nhưng tôi chỉ là Phó Tư lệnh lục quân, rốt cuộc nên lên phương Bắc hay xuôi về phương Nam? Vậy phải xem ý của Thủ tướng Quốc vụ viện. Quan to quan nhỏ Bắc Dương, Đốc quân các tỉnh nắm binh quyền cũng để ý địa bàn, tài chính và thuế vụ hơn. Tiểu Từ tôi làm gì được bọn họ chứ?” Tướng quân vẫy roi ngựa, đổi giọng: “Có điều, Tôn Trung Sơn thành lập Quốc hội bất thường ở Quảng Châu, quả thực là cát cứ phản loạn. Tôi ủng hộ thủ tướng Đoàn thống nhất Trung Hoa bằng vũ lực, chiến tranh Nam Bắc lần thứ hai!”

Từ Thụ Tranh nói với người nước ngoài đeo kính dày: “Tiên sinh cố vấn, bắt đầu đi!”

“Tiên sinh Phó Tư lệnh lục quân, xin tuân lệnh!”

Người nước ngoài biết nói tiếng Trung này tuổi chừng 40, cao gầy như cây gậy trúc, tóc nâu bù xù, mặc Âu phục cũ, đôi mắt màu xanh lục, mặt lún phún râu, đầu ngón tay kẹp điều thuốc lá Camel.

“LOS.”

Người nước ngoài ra lệnh, tiếng Đức nghĩa là “bắt đầu”, cửa sắt nhà máy từ từ mở ra, hơi nước trắng như tuyết lan tỏa, tiếng máy nổ vang ầm ầm, dường như có chiếc xe lửa chuẩn bị lao ra... Từ Thụ Tranh siết chặt dây cương, không để chú ngựa trắng yếu mền bị hoảng sợ.

Điều khiến cho mấy nghìn đại quân ở đây trợn mắt há mồm là... bên trong cửa sắt bỗng nhảy ra một con cóc.

Con cóc màu vàng.

Nó như một con trâu đực to khỏe, vỏ ngoài thành đồng vách

sắt, sau mông toả khói đen. Như một con cóc thật, nó có đôi mắt to, lớp da sần sùi, cái bụng phệ gần chạm đất, bốn cái chân cóc lực lưỡng nhảy bật trên đất. Trong cơ thể nó có tiếng máy nổ, cái cầm căng phồng vang tiếng ùng ục, làn da toả mùi lạ làm binh lính xung quanh tới tập che mũi.

Từ Thụ Tranh nhìn thấy con cóc thì nhớ tới cái vị tên tuổi lầy lùng phong vân một thời, không khỏi bật cười ha hả!

Thú trần mộ Cóc Vàng.

Không ai dám lại gần con cóc ngoại trừ một ông lão râu rậm, tóc trắng, mặc đồng phục công nhân, đứng ngang với nó, dừng mãnh giống như đầu sĩ đầu bò tốt. Người nước ngoài vẫy tay với ông ta: “Này, Tần!”

Ông lão đó là cha Tần Bắc Dương, truyền nhân thợ thủ công Hoàng gia thời Thanh, đã bị quân Bắc Dương giam cầm mấy tháng – Tần Hải Quan.

So với mấy hôm Trương Huân khôi phục ngai vàng, tinh thần lão Tần đã khá hơn nhiều. Ông găm lên với Cóc Vàng, thú trần mộ bèn lao về phía trước, nhảy như tia chớp, không ai kịp nhìn. Một loạt binh lính lấy súng trường bắn vào nó, nhưng con cóc quá nhanh nên không phát nào trúng mục tiêu.

Các binh lính diễn tập vội tránh ra, đẩy một chiếc lồng gỗ tới phía trước, trong lồng có khoảng mười người đàn ông. Họ đều là tử tù Kinh thành, từng cướp vài mạng người, quả thực tội ác tày trời, chờ qua thu xử tử. Chiếc lồng mở ra, bọn họ điên cuồng chạy trốn, Tần Hải Quan hô hai tiếng, lần này Từ Thụ Tranh nghe hiểu, đây là giọng địa phương Hà Nam, quê hương của lão Viên.

Thú trần mộ mở miệng, lưỡi bay ra, tức khắc bẻ gãy hai cổ hai phạm nhân. Những kẻ khác càng chạy điên cuồng hơn. Con cóc nhảy vọt lên, tới trước mặt phạm nhân, xử tử họ bằng chiếc lưỡi bay. Bên cạnh có mấy phạm nhân chạy ngược về bên trái, sắp sửa lao ra khỏi cửa doanh trại. Con cóc vàng mở vai, lỗ hồng chui ra chiếc súng máy Gatling, nã đạn xoay tròn liên tục.

Căn cứ Nam Uyên lớn như vậy chợt yên tĩnh lại, Từ Thụ Tranh ấn tai ngựa trắng, nói nhỏ: “Đề đạn kêu thêm chút nữa!”

Nửa phút sau, ngoài cửa doanh trại 500 mét có thêm vài cái xác máu thịt lẫn lộn, bị đạn Gatling xuyên thủng lỗ chỗ.

Còn con cóc ăn thịt người thì làm cho quân Bắc Dương kinh hãi. Con ngựa ô của tiểu Quận vương hoảng sợ, tựa như nhìn

thấy sài lang hồ báo, bốn vó tung cao, hắt chàng thiếu niên xuống đất. May mà cậu nhanh nhẹn, xoay một vòng mới không bị vó ngựa giẫm gãy lưng. Nên biết khi đó rất nhiều người nổi tiếng sợ sẩy chết vì ngã ngựa, cậu Cả của Viên Thế Khải cũng vì thế mà bị thọt.

Tần Hải Quan lại ra lệnh, thú trấn mộ tức khắc nhảy về bên cạnh lão, khôi phục tư thế ngoan ngoãn kính cẩn, làn khói sau mộ cũng biến mất, yên tĩnh như pho tượng trong ngôi mộ. “Đặc sắc!” Từ Thụ Tranh vỗ tay liên tục, còn nói lời cảm ơn với người đàn ông nước ngoài đầu tóc rối bù, “Chúc mừng Tiến sĩ, ông đã khai thác được vũ khí vĩ đại rồi. Còn cả lão Tần nữa, ông cũng giỏi lắm!”

Tần Hải Quan quỳ xuống đất không dám lên tiếng.

Tháng 7, Đoàn Kỳ Thụy một lần nữa không chế Bắc Kinh, Từ Thụ Tranh phát hiện thú trấn mộ Cóc Vàng bị quân bí mật bắt được. Hắn nghe nói thứ này rất lợi hại, giết chết mấy chục tên lính, chỉ có súng máy và lựu đạn mới chế ngự được. Từ Thụ Tranh từng du học ở trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản, biết vũ khí thời thế chiến hiện giờ thay đổi từng ngày, người Anh dùng xe tăng, người Đức dùng khí độc, người Ý giỏi dùng máy bay, nếu có thể sửa vật này, đưa lên chiến trường, chẳng phải nó chính là một cỗ máy giết chóc?

Một tháng sau đó, trải qua hai lần Phủ – Viện chi tranh (11) và Trương Huân trở về Bắc Kinh, chính phủ Bắc Dương tuyên chiến với quân đồng minh Đức – Áo.

Từ Thụ Tranh tìm được tổng cố vấn xưởng công binh Nam Uyển, nhà khoa học lưu vong từ phương Tây đến phương Đông, cũng là thượng khách của chính phủ Bắc Dương – tiến sĩ Karl Hoferteintein, sai ông ta nhanh chóng sửa chữa thú trấn mộ. Tiến sĩ cũng vô cùng hứng thú với thứ này, nhưng xoay đủ kiểu, kể cả tháo thành tám mảnh cũng không thể khôi phục động lực.

Người Trung Quốc có câu, muốn cởi chuông phải tìm người buộc chuông, ai làm ra nó thì mới sửa chữa được nó. Trải qua nhiều khó khăn, Từ Thụ Tranh cuối cùng tìm được Tần Hải Quan đang dưỡng thương. Ông lập tức được chuyển cho bác sĩ nước ngoài điều trị, dùng thuốc Tây tốt nhất, dần dần khỏe mạnh lên. Lão Tần bị giao nhiệm vụ khó, được phong làm thợ cơ khí trưởng xưởng công binh Nam Uyển, lương tháng 80 đồng đại dương. Không nhận lệnh ắt phải chết, đành phải đi

nhậm chức. Tản Hải Quan có nói rằng dù ông ta biết điều khiến thú trần mộ, nhưng một khi rời khỏi địa cung, vật này không còn tác dụng.

Tiến sĩ Karl Hoferteintein nói, khoa học hiện đại có định luật bảo toàn năng lượng, cũng chính là Định luật 1 nhiệt lực học – “tổng năng lượng của một hệ kín là không đổi”, tổng năng lượng bằng tổng năng lượng cơ học của hệ thống, gồm nhiệt năng và các năng lượng không phải nhiệt năng. Năng lượng không tự nhiên sinh ra, không tự nhiên mất đi, chỉ chuyển hoá từ hình thức này sang hình thức khác, hoặc từ vật này sang vật khác. Đây là một trong những định luật cơ bản phổ biến trong tự nhiên. Đương nhiên, những thứ này, lão Tản nghe như vẹt nghe sấm.

Chú thích:

- (1) Hoa nở hai đóa, mỗi đóa một cành: câu nói của những người kể chuyện thời xưa hay nói, mang ngụ ý kể chuyện này trước, tạm gác chuyện kia lại.
- (2) Cua chân vàng: tên một loại thực vật ở Trung quốc, có tên La Tinh là *Viscum liquidambaricolum* Hayata.
- (3) Lão Xá tên thật Thư Khánh Xuân, tự Xá Dư. Ông viết rất nhiều tác phẩm nổi tiếng về cuộc sống ở Bắc Kinh. Đoạn trích trên nằm trong bài “Trong mộng”.
- (4) Úc Đạt Phu là văn nhân, thi nhân, nhà hoạt động cách mạng sống trong thời dân quốc. Đoạn trích trên nằm trong bài tản văn “Mùa thu trên Cố đô” của Úc Đạt Phu, miêu tả cảnh đẹp ở Bắc Kinh. Bản dịch CROnline.
- (5) Đây cũng là trích dẫn trong bài “Mùa thu trên Cố đô” của Úc Đạt Phu. Trong ngữ cảnh này, có lẽ ý tác giả là hết chuyện này đến chuyện khác khiến cục diện đất nước tệ hơn.
- (6) Thay đổi như đèn kéo quân: thay đổi nhanh chóng.
- (7) “Tam tạo cộng hoà” là ba lần Đoàn Kỳ Thụy phản đối phục hồi nhà Thanh, quyết tâm duy trì chế độ cộng hoà.
- (8) “Đại soái luyện binh ca” được Viên Thế Khải viết vào năm 1895, năm Quang Tự thứ 21 tại ga tàu Thiên Tân khi chứng kiến quân lính luyện binh. Sau này bài này trở thành bài hát của quân Bắc Dương.
- (9) Yên nhiên lạc thạch: Chỉ sự kiện năm 89, Đậu Hiến đại phá quân Hung Nô tại núi Yên Nhiên (nay là núi Hàng Ái ở Mông Cổ), sau đó lệnh ban Cổ khắc đá ghi công “Phong Yên

Nhiên Sơn Minh”.

(10) Âm mã Bắc Hải: có lẽ nói về bức tranh “Thu giao âm mã đồ” – Mùa thu cho ngựa uống nước ở ngoại thành của Triệu Mạnh Phủ. Ý nói được đức cao vọng trọng.

(11) Phủ ở đây là “Chính phủ”, đại diện Đại Tổng thống Lê Nguyên Hồng. “Viện” là “Quốc viện”, ý chỉ Thủ tướng Đoàn Kì Thụy. Lê Nguyên Hồng bãi chức Đoàn Kì Thụy theo yêu cầu của Quốc hội, Đoàn Kì Thụy bỏ Bắc Kinh đến Thiên Tân, đồng thời căn cứ “Ước pháp lâm thời Trung Hoa Dân Quốc” cho rằng tổng thống không có quyền bãi chức vụ tổng lý, không thừa nhận lệnh miễn chức.

Chương 41. Đoàn đào mộ Bắc Dương

Năm Dân quốc thứ sáu, 1917, một buổi sáng mùa thu.”Tôi tin tưởng trong địa cung tồn tại một nguồn năng lượng nào đó, tôi cũng tin tưởng người Trung Hoa các vị từ thời kì cổ xưa đã nắm giữ quy luật này.” Tiến sĩ Karl Hoferteintein giải thích: “Tôi không giống đồng nghiệp tại châu Âu, tôi chưa từng coi thường quan niệm triết học Trung Hoa. Mặc dù thú trần mộ mất đi năng lượng trong địa cung, nhưng chúng ta có thể rót nguồn năng lượng mới vào trong nó, chẳng hạn như động năng của động cơ hơi nước. Nhưng nồi máy hơi nước lại quá cồng kềnh, hay là lắp đặt động cơ đốt trong vào thú trần mộ, rồi sử dụng khẩu lệnh của ông để làm nó sống lại.”

Tiến sĩ và Tần Hải Quan hợp tác, mất một tháng thời gian cải tạo thú trần mộ. Ngoài lắp đặt động cơ diesel cỡ nhỏ còn cải tạo hệ thống truyền lực, sử dụng linh kiện hiện đại hóa. Quan trọng nhất là lắp đặt hệ thống vũ khí cho Cóc Vàng, không chỉ lưỡi kéo bay mà còn có thêm súng máy Gatling tự động. Nó khác biệt với xe tăng ở chỗ: thứ nhất, xe tăng sử dụng xích để tiến lên, tính năng kém, còn Cóc Vàng dựa vào bốn chân cóc; thứ hai, Cóc Vàng không cần chở theo nhân viên điều khiển, cần động lực và tiêu hao năng lượng nhỏ hơn nhiều xe tăng, chỉ cần Tần Hải Quan trốn sau chiến hào là điều khiển được từ xa.

Đến đây, việc thao luyện thú trần mộ Cóc Vàng chính thức thành công. Mùa thu Bắc Kinh, Từ Thụ Tranh hoành hành ở Nam Uyển. Hắn sai người đổi một con ngựa khác cho tiêu Quận vương, lại gọi thợ cơ khí trưởng xưởng công binh Tần Hải Quan và Tiến sĩ Karl Hofertein đến trước mặt.

“Các vị, quân Bắc Dương ta đã tập kết trăm nghìn binh lính, muốn viễn chinh đến chiến trường châu Âu như Thành Cát Tư Hãn, tiêu diệt giặc Đức, uống nước sông Rhine, đập tan cung Sanssouci.” Dứt lời, Từ Thụ Tranh bỗng bật cười ra nước mắt:

“Giấc mộng Hoàng lương, chư vị hãy coi như chuyện cười.”

Thật ra, Trung Quốc chưa hề gửi đi người lính nào, nhưng đã

có mấy trăm nghìn lao công sang Pháp sửa cầu xây đường, không ít người vui thay nơi xứ người.

“Tiểu Quận vương, Tiến sĩ, lão Tàn, ba vị đều là người mà tôi coi trọng. Thú trần mộ cóc vàng đã thành công, nhưng mỗi mình con cóc này không đủ, chỉ cần một quả pháo là san phẳng nó. Phải thành lập một đội thú trần mộ mới có sức chiến đấu thật sự.” Từ Thụ Tranh vỗ con ngựa trắng: “Tôi ra lệnh cho ba người, trong vòng một tháng đào các ngôi mộ cổ lên, bắt lấy những con thú trần mộ mới khác, biến chúng thành vũ khí lợi hại của quân Bắc Dương ta, thống nhất Trung Hoa!”

Phó Tư lệnh lục quân Từ Thụ Tranh ra lệnh một tiếng, tiểu Quận vương vùng Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Thiếp Mộc Nhi, Tiến sĩ Karl Hofertein – cố vấn xưởng công binh, Tàn Hải Quan – thợ cơ khí trưởng xưởng kiêm thợ thủ công Hoàng gia Đại Thanh mang theo binh đoàn công binh tinh nhuệ nhất quân Bắc Dương, xuất phát từ căn cứ Nam Uyển đi đào mộ. Sau chót đội ngũ là hòm gỗ đựng thú trần mộ Cóc Vàng. Lỡ như gặp phải thú trần mộ đặc biệt ghê gớm thì lấy Cóc Vàng đã được cải tạo ra đối phó, đây chính là lấy thú chế ngự thú, gây ông đập lưng ông.

Có người đề nghị đi đào lăng Thanh Đông (1), vì Tàn Hải Quan từng tham gia xây dựng lăng Từ Hy, tất nhiên biết đường vào khu mộ. Huống hồ Diệp Hách Na Lạp thị nắm giữ quốc gia nhiều năm, hại nước hại dân, cắt đất bồi thường, không đào mộ bà ta không đủ làm nguôi cơn giận của dân chúng!

“Thú trần mộ do bản thân tôi làm, tuyệt đối không thể tự mình đào!” Lão Tàn hạ quyết tâm sống chết, “Chi bằng mấy người giết tôi trước đi.”

“Vậy đào lăng Thanh Tây?” (2)

Vua Quang Tự chôn ở nơi ấy, Tàn Hải Quan lại càng biến sắc, toan nhảy xuống ngựa tự vẫn, bị Tiến sĩ Karl Hofertein nắm chặt: “Tàn! Tỉnh táo! Tỉnh táo lại!”

“Hoang đường! Từ cổ chí kim, có quốc gia nào hưng thịnh nhờ đào mộ không? Huống chi Hoàng đế Tuyên Thống còn đang ở trong Tử Cấm Thành, đừng quên điều lệ ưu đãi nhà Thanh, chúng ta đây chẳng phải đang tự vả mặt chính mình à?”

Người lên tiếng là tiểu Quận vương. Vương gia quý tộc Mông Cổ bao đời nhận ân điển đế vương nhà Thanh, nếu thật sự đào

lăng mộ nhà Thanh lên, e rằng bản thân cậu sẽ bị phụ vương đánh chết, còn nhân thể bị cướp quyền thừa kế mất.

Bấy giờ chợt có người nói, Hoàng lăng nhà Thanh đều xây dựng chưa được bao lâu, đào lên e rằng sẽ gây chú ý, hay là đi đào Thập Tam lăng triều Minh? Dù sao chỗ đó ở Xương Bình, vùng ngoại ô Bắc Kinh, đường xá gần, đỡ phải bôn ba đường dài.

“Láo toét!” Tiểu Quận vương Đa La đánh cho kẻ đề nghị một roi, Thiếp Mộc Nhi dù còn trẻ nhưng tâm tư lại tinh tế, “Cách mạng Tân Hợi, người Hán hô hào báo thù cho Minh Tư Tông Sùng Trinh Hoàng đế, “phản Thanh phục Minh” là khẩu hiệu của hội nhóm phía Nam, chúng ta nếu đào Thập Tam lăng, há chẳng phải sẽ bị thiên hạ đồng loạt phỉ nhổ? Quân Bắc Dương đến lúc đó chẳng phải biến thành nhà Thanh đội lốt Dân quốc?”

Lăng nhà Thanh không thể đào, lăng nhà Minh cũng không được động, tính ngược lên trên, triều Nguyên hoàn toàn không có Hoàng lăng. Lăng Thành Cát Tư Hãn trong khu vực vùng Ngạc Nhĩ Đa Tư thì chỉ là ngôi mộ cúng bằng quần áo, hướng hồ tiểu Quận vương là người Mông Cổ. Hoàng lăng triều Tống ở Hà Nam và Chiết Giang, trong lịch sử đã bị đào nhiều lần, e rằng không còn gì nhiều. Hoặc không thì dứt khoát xông vào Thiểm Tây, đào hết lăng triều Đường và triều Hán nơi cửa ải? Có điều, quân phiệt Thiểm Tây giờ đây đang giương ánh mắt thù địch nhòm chính phủ Bắc Dương, đoàn người này tới đó chẳng phải là chịu chết?

Có kẻ lại nói, đường đường chính phủ Bắc Dương Trung Hoa dân quốc, thống trị bốn trăm triệu người, chẳng lẽ không đào nổi một ngôi mộ?

“Sau thời Minh Thanh, thú trấn mộ chỉ có Hoàng gia được dùng, kẻ khác dùng là lạm quyền. Nhưng các thời đại trước vương công đại thần có địa vị nhất định cũng có thể tạo dựng thú trấn mộ. Chúng ta không cần chỉ tập trung vào lăng mộ đế vương.”

Tần Hải Quan không ngồi yên nổi trên lưng ngựa nữa, nói như vậy là để tránh cho bọn họ lại quay về chủ đề đào mộ nhà Thanh.

“Tần, ông nói phải!” Tiến sĩ Karl Hofertein liên tục gật gù,

“Vậy ông có biết tìm lăng mộ như thế ở chỗ nào không?”

“Xây mộ ở Trung Hoa cần phải xem phong thủy, phong thủy

lại chính là tìm long mạch, đào giếng vàng định huyết vị. Xung quanh Bắc Kinh, long mạch tốt nhất có hai nơi, một là núi Yên, hai là núi Thái Hành. Hai dãy núi này nguy nga hùng tráng, kéo dài ngàn dặm. Có điều, núi Yên thời xưa là khu vực biên thù, sát Trường Thành, trừ khi là Hoàng triều định đô ở Bắc Kinh, còn không sẽ không xây lăng mộ ở đó. Chúng ta muốn đào mộ cổ trước thời Minh Thanh, đến núi Thái Hành là thuận tiện nhất.”

Còn có một bí mật hàng đầu mà Tần Hải Quan không tiết lộ, đó là núi Thái Hành có linh thạch, đó là nguyên liệu chế tạo thú trấn mộ, vậy nên tỉ lệ phát hiện thú trấn mộ trong lòng đất quanh núi Thái Hành sẽ càng cao hơn.

Tiểu Quận vương Đa La cảm thấy có lý bèn ra lệnh cho đội ngũ đi về phía Nam, qua trọng trấn Bảo Định của quân Bắc Dương, lục soát về phương hướng núi Thái Hành, ven đường dò hỏi quan lại và dân chúng xem có còn những khu vực có ngôi mộ lớn hay không. Đến phía tây Thái Hành, huyện Khúc Dương, họ phát hiện mấy vùng điền trang có kẻ trộm mộ, bị hương dân vũ trang tuần tra tóm được.

Nơi đây nằm giữa núi Thái Hành và đồng bằng Hoa Bắc, mặt bắc có núi cao, Tây Bắc núi non trùng điệp, xung quanh là địa hình như cái ghế bành, mặt Nam rộng rãi, bên cạnh là dòng Đại Sa Hà.

Tần Hải Quan xem xét địa thế, tán tụng: “Đây chính là long mạch!”

Thôn dân phụ cận cũng nói phong thủy vùng này rất tốt, truyền thuyết kể rằng có ngôi mộ to bị lấp, mặt đất còn rất nhiều người đá ngựa đá. Lão Tần tinh mắt nhìn ra đồng ruộng có di tích thần đạo. Nghe lời ông, công binh đào tại chỗ, phát hiện mấy đôi hồ đá, dê đá và người đá, một đôi cột đá, toàn bộ đều làm bằng đá cẩm thạch.

Những ông trọng này có hình thể lớn hơn người thật. Tượng đá một văn một võ, võ tướng mặc áo giáp, tay áo trường bào, hai tay cầm kiếm, uy phong凛冽, trang trí bốn vòng, huyền văn, liên châu văn, liên hình văn, cuộn mây và đụn mây như ý, điêu khắc tinh tế, giống như được chế tạo từ thời Đường. Mà hồ đá hùng tráng mạnh mẽ, chân trước đứng thẳng, chân sau ngồi xổm, đuôi cụp cuốn vênh lên bụng. Tần Hải Quan biết triều Đường chỉ có quan chức tam phẩm trở lên mới có tư cách dùng hồ đá, dê rừng, người đá, còn dùng đá cẩm thạch thì là

cấp bậc đế vương.

Tần Hải Quan quyết định bắt đầu đào từ giữa phần cuối thân đao. Công binh chuẩn bị đầy đủ thuốc nổ, nhưng bị lão Tần can ngăn, đành phải đào thủ công.

Sắc trời ngả tối, tiểu Quận vương Đa La hạ lệnh vừa đào mộ, vừa dựng trại đóng quân. Cờ năm màu Trung Hoa dân quốc tung bay phần phật giữa đêm trăng. Cậu ta được lệnh trông coi Tần Hải Quan, ngủ cùng lều, tuyệt đối không để ông ta chạy trốn. Thiếp Mộc Nhi vốn thích đọc sách, buổi tối thắp đèn đọc “Lịch sử suy tàn và sụp đổ của Đế quốc La Mã” của nhà sử học Anh Edward Gibbon. Tần Hải Quan uống thuốc của thầy thuốc nước ngoài, thở ngắn than dài, không ngủ được.

“Lão Tần, nghĩ gì vậy?”

“Tiểu Quận vương, tôi có một đứa con trai độc nhất, tên Tần Bắc Dương, cùng độ tuổi với cậu. mấy tháng trước, nó vượt ngục trốn về phía Nam, không biết bây giờ sống chết thế nào?”

“Tần Bắc Dương?” Tiểu Quận vương nhíu mày: “Hình như tôi từng nghe thấy cái tên này... Có phải cậu ta khá cao? Còn biết đánh nhau?”

“Đúng vậy – chẳng lẽ hai người...?”

“Ha ha ha! Tôi đã từng gặp con trai ông một lần, ở cửa tòa án Bắc Kinh, vì một cô bé mà còn tỷ thí với nhau đấy.”

“Mạo phạm, mạo phạm! Lão Tần tôi không biết dạy con, có mắt không nhìn thấy Thái Sơn...”

Tiểu Quận vương xua tay: “Tôi rất thích cậu ta, chỉ hận không sớm quen nhau! Nếu cậu ta về Bắc Kinh, chúng ta nhất định có thể trở thành bạn tốt. Có điều...”

“Sao thế?”

“A U!”

“Cái tên này nghe hơi quen tai.”

“Nói ra thật xấu hổ, về A U, tôi đã phụ lòng giao phó của cậu ta.” Sắc mặt cậu đỏ lên, lắc đầu, “Không nói nữa! Đây là nỗi nhục của nhà tôi!”

Lão Tần không hiểu, nhưng lớn mật thỉnh cầu, “Tiểu Quận vương, tôi đã đến tuổi gần đất xa trời. Ngày mai đào mộ, e rằng đỡ nhiều lạnh ít, nếu tôi chết, hãy chôn tôi tại mộ tổ nhà họ Tần ngoài cửa Đông Trục.”

“Nói gì vậy!” Tiểu Quận vương gấp quyển sách lại, tắt đèn, “Ông cho rằng tôi thật sự muốn đào mộ? Bất đắc dĩ không có

lựa chọn khác thôi, cốt để giữ vững lãnh thổ bao đời của Đa La Quận vương, kéo lỗ chọc giận chính phủ Bắc Dương, nhận được tờ giấy cải thổ quy lưu (3) lại xong đời. Phụ vương còn ép tôi đi học trường Sĩ quan Lục quân của Nhật Bản, hoặc không thì học trường quân sự Bảo Định, tương lai trở thành quân phiệt cát cứ một phương. Thực ra, tôi chẳng hề hứng thú với việc này. Tôi thích học đại học, nhất là khoa lịch sử.”

“Mỗi người đều có số mệnh của riêng mình, số mệnh của tôi và con trai là làm thợ thủ công, còn số mệnh của tiểu Quận vương ngài là vương gia, tôi không bao giờ hy vọng xa vời Tần Bắc Dương có thể trở thành nhân vật vĩ đại nào đó, chỉ mong nó bình an khỏe mạnh, mau chóng cưới vợ, để gia tộc xây mộ có người nối dõi tông đường, không thất truyền tay nghề là được.”

“Tay nghề làm thú trấn mộ ư?” Tiểu Quận vương đã chui vào chăn, nghe vậy bèn chọc vào tay lão Tần, “Này, hay ông dạy tôi đi? Con cóc đó lợi hại thế, ắt hẳn ông còn làm ra được thú trấn mộ ghê gớm hơn.”

“Không truyền! Không truyền!”

Tần Hải Quan dứt lời bèn xoay người đi ngủ.

Một đêm vô sự, sáng sớm hôm sau, dưới chân núi Thái Hành, bờ sông Đại Sa Hà, khu lăng mộ vùng nông thôn Khúc Dương, công binh quả nhiên đào được mộ đạo.

Tiểu Quận vương, Tần Hải Quan, Tiến sĩ Karl Hofertein, tất cả đều tụ tập ở lối vào – ngoài hẹp trong rộng, sườn dốc thông xuống lòng đất, hai mặt và mái vòm được đắp gạch xanh, nền đất đắp vài tầng, xem ra vô cùng vững chãi.

Ba người đi xuống, toàn bộ binh lính hộ vệ vũ trang đi bên cạnh, đèn bão soi sáng những bức bích họa rực rỡ – đội nghi trượng khổng lồ, tất cả đều là người thời Đường, sơn ba màu đen, trắng, đỏ, đội khăn vấn đầu, râu quai nón, hốc mắt sâu, rõ ràng không phải người Hán. Trường bào viên lĩnh, vạt trước vén sang hông, đai áo tung bay, chân đi giày đen, bên phải giắt vũ khí, tay cầm búa rìu, mỗi người cao to vạm vỡ, ngựa cũng chắc khỏe.

Tần Hải Quan phát hiện một chi tiết: hễ là tranh tường thì sẽ có vết vẽ nháp, là hình phác thảo, sau khi hoàn thành thường được che kỹ. Những bức tranh này lại lộ rất nhiều dấu vẽ nháp, hai bên vách cũng không được quét vôi cẩn thận, cho thấy chủ nhân ngôi mộ được chôn cất vội vàng. Nhưng bất kể

là ai, có đội nghi trượng khổng lồ như thế cũng phải là nhân vật tôn quý.

Dọc theo lối vào, họ phát hiện một Ô Đầu môn (4), hay còn gọi Linh Tinh môn, trên quét sơn đen, dưới bôi sơn đỏ, tương tự Đồng Nghi môn. Công binh mang vào các công cụ hạng nặng, mất hồi lâu mới mở cửa ra được.

Một luồng khói đen bay ra, Tiến sĩ Karl Hofertein đeo mặt nạ phòng độc, còn đưa hai cái cho tiểu Quận vương và Tần Hải Quan, nhưng hai người họ đều từ chối.

Bụi đất mù mịt, tiểu Quận vương cầm đèn pin lần mò tìm kiếm bên trong, dù sao cậu cũng mới 17 tuổi, mặt mày sợ hãi. Lão Tần cầm đầu xông vào địa cung.

Đây là “sân” bằng phẳng. Giơ đuốc đi vào, thoát đầu ngọn lửa le lói, đến khi không khí lan tràn lại bùng cháy hừng hực. Hai bên Đông Tây tường gạch có hai Nghi môn (5). Mặt Bắc là con đường lát gạch, nhìn kỹ mới phát hiện là phần cửa vững chắc của ngôi mộ.

Tiến sĩ không những là nhà khoa học mà còn có chút kiến thức về khảo cổ học phương Tây, tức khắc lôi máy ảnh ra quay chụp, ghi chép vẽ ban sơ của khu mộ. Ông ta lấy thước đo cửa mộ, cao 6m, chiều ngang rộng 3m.

Tần Hải Quan phát hiện một tấm gạch xanh viết “Đại Kim Hoàng thống trùng tu chín năm ba tháng”.

Mộ cổ nhà Kim?

Không thể, những tượng đá và các bức bích họa ban này rõ ràng theo phong cách triều Đường, ắt hẳn đã từng trùng tu một lần vào thời nhà Kim. Nếu đã trùng tu, ít nhất đã từng bị đào đến vị trí này – liệu có phải mượn danh trùng tu để chính quyền ngang nhiên trộm mộ? Giống như việc làm của bọn họ bây giờ vậy.

Công binh mở cửa đá cẩm thạch theo cách cũ, dè dặt tiến vào.

Lại là một dũng đạo (6), hai bên đều có hốc tường. Nhìn về phía trước, hai bên có nhĩ thất (7), có cửa cẩm thạch tương ứng. Phía Bắc đường lát gạch có tiền thất hình bát giác, hình dạng này rất đặc biệt, Tiến sĩ Karl Hofertein vội vã chụp ảnh. Hai bên tiền thất có bốn trắc thất (8) đối xứng, chất đầy tiền của vàng bạc, làm nhóm công binh thêm nhỏ dãi.

Tiểu Quận vương Đa La móc súng lục ra cảnh cáo – ai dám trộm một thứ bảo bối, giết không tha. Tất cả đều thuộc về chính phủ Bắc Dương, là của cải của toàn thể nhân dân Trung

Hoa Dân quốc. Đương nhiên, những người đào mộ đều có công, tất nhiên sẽ được thưởng thứ khác, nhưng tuyệt đối không được phá hoại văn vật.

Tần Hải Quan nhìn thấy nền gạch dưới chân còn chỉnh tề hơn cả Hoàng lăng nhà Thanh thì thở phào nhẹ nhõm một hơi. Đối với ông, hít thở không khí không hề tự do, mà dưới địa cung ngàn năm này lại như cá gặp nước. Ngôi mộ này có quy chuẩn cực cao, có mộ đạo, Nghi môn, đình viện, dũng đạo, tiền thất, hậu dũng đạo, hậu thất có đường trục trung tâm, trục thất nhĩ thất đối xứng trái phải, toàn bộ xây bằng gạch xanh, cộng thêm mái vòm, đồ sộ ngang tòa mười hai ngôi mộ. Công binh tìm được một số lượng lớn gốm trắng, một số là men tương (9), thậm chí còn có đồ sứ tử định thời Bắc Tống, có lẽ là nhà Kim trùng tu (hoặc trộm mộ) mang vào.

Cuối cùng là cửa cẩm thạch.

Sâu trong địa cung, tay tiểu Quận vương run lấy bầy.

Lão Tần thì thâm với cậu: “Nếu cậu sợ, bây giờ còn rút lui được, chúng ta tìm ngôi mộ khác.”

Nhưng đến nước này, nhóm công binh chắc chắn không bỏ cuộc, đào hang là sứ mệnh bẩm sinh của họ. Theo chỉ đạo của Tiến sĩ Karl Hofertein, bọn họ quen tay hay việc mở cánh cửa ra.

Cuối địa cung u ám, Tần Hải Quan cảm nhận được năng lượng giáng vàng. Dưới ánh đèn pin của Tiến sĩ, hình như có một bộ quan tài đá to lớn...

Hai binh lính đi vào thăm dò, kết quả mới bước vào hậu thất, chột vang lên một âm thanh kì quái, lão Tần tức khắc hét lên: “Ra mau!”

Không kịp nữa, cùng với một tiếng nổ, hai cái đầu người bay ra, máu tươi bắn lên mặt Tiến sĩ. Ai nấy hoảng hốt chạy tán loạn, Tần Hải Quan bị tiểu Quận vương kéo vào tiền thất. Tiến sĩ Karl Hofertein thì cầm máy ảnh lùi ra ngoài “sân”.

Giữa sương khói xuất hiện một bóng đen, lão Tần không kịp trốn, lắc người chui vào nhĩ thất, đèn bão lặn khắp nơi, soi rọi một cái đầu thú, còn có đôi sừng, khó xác định giống cái gì, như rồng mà không phải rồng, như sói lại không phải sói, cũng không phải tứ bất tượng. Lại xuất hiện thêm một cái đầu thú, cũng là quái vật. Tần Hải Quan ngơ ngàng, thông thường một lăng mộ chỉ có một thú trấn mộ, rất hiếm khi có cặp thú, trừ khi là địa cung Càn Lăng của hai vị Hoàng đế Võ Tắc Thiên

và Lý Trị. Càng ngỡ ngàng hơn nữa là, lão Tần bỗng nhìn thấy đầu thú thứ ba, và cả thứ tư, thứ năm... Tổng cộng bảy cái đầu thú! Sau đó mới là cả thân thể, to lớn như báo, tứ chi như gấu đen, mỗi cái miệng thú to đùng như miệng sư tử.

Tần Hải Quan tự nhủ bản thân không khác gì người chết, cũng không cần phải sợ hãi, bèn thò đầu ra nhìn cho kỹ – con quái vật bảy đầu này không phải mỗi cái đầu đều có đôi sừng, mà ba đầu có sáu sừng, bốn đầu khác mỗi đầu một sừng.

Bảy đầu, mười sừng.

Nhưng chỉ có một cái đầu mà trên mỗi chiếc sừng đều đeo mũ miện vàng nho nhỏ, còn các đầu thú khác đều khắc văn tự kì quái – không phải chữ Hán, cũng không phải chữ Mãn, chữ Mông hay chữ Tạng trong lăng mộ nhà Thanh.

Thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu (bảy đầu mười sừng).

Tần Hải Quan chợt đặt tên cho nó. Con thú này to lớn khác thường, đi qua dẫm đạp chỉ có thể cuộn mình bò sát, những chiếc sừng vẫn đập tan tường gạch. Nhưng nó không hề vung về, bắt được mấy người công binh, đâm chết bọn họ bằng sừng nhọn. Trong tiền thất rộng rãi, công binh bị nhấc lên cao vút, như quỷ treo cổ trên ngọn cây.

Nó gào thét đỉnh tai nhức óc, tựa hồ trong địa cung xảy ra trận động đất nhỏ, gạch ngói trên mái vòm rơi xuống vỡ tan.

Loáng thoáng ló vào ngôi mộ vắng tới hai câu tiếng nước ngoài, là tiếng hét của Tiến sĩ Karl Hofertein.

Chú thích:

(1) Thanh Đông: Khu mộ của nhà Thanh chôn cất 161 thành viên Hoàng tộc.

(2) Thanh Tây: Khu mộ nhà Thanh chôn cất 78 thành viên Hoàng tộc.

(3) Cải thổ quy lưu: Nghĩa là đổi người quản lí vùng đất dân tộc thiểu số từ thủ lĩnh bộ tộc đó sang quan lại do triều đình cất cử.

(4) Ô Đầu môn là một loại cửa/cổng chỉ dành cho quan lại, hào môn, cũng là loại cửa thường thấy trong lăng tẩm, Đồng Nghi môn là cách gọi cửa ngách của nha môn.

(5) Nghi môn là cửa tròn nhỏ mà các binh sĩ canh gác dưới tường thành, hễ có địch là sẽ lên cửa này thông sang tường thành báo tin.

(6) Dũng đạo: lối đi có hai bên che chắn.

- (7) Trắc thất: phòng bên cạnh phòng chính.
- (8) Nhĩ thất: nhĩ thất của phòng chính, chuyên dùng để đồ.
- (9) Men tương: một loại men sứ tạo màu đỏ bầm. Loại men này có tỉ lệ sắt trong thành phần cao trên 5%.

Chương 42. Thú bảy đầu mười sừng

“Quis similis bestiae? et quis poterit pugnare cum ea?”Tiến sĩ nói không phải tiếng Đức, cũng không phải tiếng Anh hay tiếng Pháp, mà rõ ràng là tiếng Latin, nghĩa là “Ai có thể so với con thú này? Ai có thể đánh lại nó?”.

Một lát sau, dũng sĩ có thể đánh lại nó lên sân khấu, đó là thú trần mộ Cóc Vàng.

Tại địa cung không biết có phải triều Đường hay không, xuất hiện hai con thú trần mộ, một con đã ngủ say hơn nghìn năm, một con khác lại mới ra lò năm nay.

Thú đấu với thú.

“Tần, ông còn sống không?”

Tiến sĩ trốn vào góc lối vào, hét về phía bên trong, bởi vì chỉ có Tần Hải Quan mới có thể điều khiển thú trần mộ tiến hành chiến đấu.

Lão Tần không cần đứng bên cạnh thú trần mộ, chỉ cần cách xa không quá mười trượng là có thể thông qua âm thanh và hơi thở điều khiển nó. Mà ông ta cũng không cần gào lên, thú trần mộ cảm nhận cực kì nhạy bén, nó nghe thấy được âm thanh vô cùng nhỏ.

Ông ta trốn trong phòng ngách, nói nhỏ: “Cóc Vàng Cóc Vàng! Chỉ có mi mới sánh được con thú này! Chỉ có mi đánh lại nó!”

Trong địa cung, khắp nơi là tàn chi, nội tạng và máu tươi của binh lính bị hành hạ đến chết. Con thú bảy đầu mười sừng lao đến phía Cóc Vàng, bảy đầu của nó rống giận, nói bảy loại ngôn ngữ cúng tế khác nhau, mười cái sừng máu me đầm đìa treo mười mũ miện đế quốc khác nhau.

Tần Hải Quan khẽ khàng điều khiển, Cóc Vàng bật nhảy, không thè lưỡi đao bay mà là mở ra súng máy Gatling.

Vô số viên đạn tung ra từ nòng súng xoay tròn, như loạn tên bắn trúng Lữ Bố. Kì thật, lúc mỗi viên đạn bắn trúng mục tiêu, lão Tần đều đau lòng. Là một thợ thủ công, nhìn thấy tác phẩm của đại sư tiền bối, đáng lý ra phải quỳ lạy mới đúng.

Súng Gatling bắn tành tạch, tiếng đạn xuyên không khí rít lên, tiếng vỏ đạn kim loại rơi lộp bộp xuống sàn gạch...

Sự thét gào của thế kỷ 20 áp đảo tiếng rống giận của thế kỷ thứ 8.

Quái vật bảy đầu mười sừng ngã âm xuống đất.

Cóc Vàng nhảy lên vài bước, Tiến sĩ và các binh sĩ cầm súng trường lưỡi lê và cả tiểu Quận vương nơm nớp lo sợ bảy giờ mới từ từ bước vào tiền thất địa cung.

Đột nhiên, một đầu trong số bảy đầu như con rắn lặng lẽ trườn tới Tần Hải Quan đang nấp trong phòng ngách. Cái đầu có đôi sừng dài hung tợn, còn trong căn phòng chật đầy binh khí chôn cùng, lão Tần tiện tay nhặt lên thanh đao thời Đường dài hơn ba thước ngăn cản. Đây là một thanh hoàn thủ trường đao, chế tác cực kì hoàn mỹ, hơn một ngàn năm mà không bị hoen gỉ. Hai tay ông múa đao, dường như đang chém thủ cấp kẻ thù giữa vạn quân.

Ấy mà đôi sừng thú trần mộ còn cứng rắn hơn sắt thép! Mới vài cái, ánh đao lập lòe xoắn vào nhau. Đầu thú giương cái mồm to như mồm sư tử, răng nhọn còn dính thịt người, toan một lần nuốt sạch lão Tần.

Tần Hải Quan nhắm mắt, chờ mất mạng, bỗng nghe thấy địa cung vang tiếng nổ to. Đầu thú và cả đôi sừng, mũ miện đều rớt về.

Ông lăn lê bò ra khỏi phòng ngách, hóa ra dưới sự chỉ đạo của tiểu Quận vương, công binh tung đạn khói, tiếp đến ném lựu đạn, cộng thêm súng máy Gatling của Cóc Vàng liên tục dội xuống, lần thứ hai đập tan thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu. Cuối cùng, công binh bắn dây thép sợi to, buộc chặt con thú to lớn này.

Xong xuôi mọi việc, lão Tần may mắn giữ lại mạng, bò lại gần tiểu Quận vương và Tiến sĩ. Bọn họ trưng dụng hai mươi mấy con trâu cày của nông dân lân cận, lại cẩn thận không làm hỏng bảy đầu mười sừng của nó, mất hơn nửa ngày mới lôi con thú ra khỏi địa cung.

Một khi rời khỏi lòng đất, nó biến thành một đồng phế liệu.

Vô số người tụ tập vây xem, ai cũng bị con quái vật làm cho khiếp sợ. Có người nói nó là xương rồng đào ra từ dưới đất, hoặc là hóa thạch khủng long, có người lại kêu nó giống Xi Vưu trong truyền thuyết. Đến giờ khu vực núi Thái Hành vẫn còn phong tục đội sừng trâu thờ cúng Xi Vưu.

Tiểu Quận vương sai người giăng màn che xung quanh khu mộ, ngày đêm vũ trang tuần tra, trông coi chặt chẽ thú trấn mộ. Cậu đánh điện báo cho căn cứ Nam Uyển, yêu cầu đưa một chiếc xe tải chắc chắn qua đây.

Cổ mộ không có thú trấn mộ tựa như Thục Hán mất đi Gia Cát Lượng. Tần Hải Quan và Tiến sĩ lại bước vào hậu thất địa cung, trên đầu là mái vòm tròn, dường như đang đặt mình trong vũ trụ, trước mặt là quan tài bằng đá to lớn. Trước quan tài có một con đường cái hình cây cầu, hai bên là lan can hình vòng cung. Trên đường đặt hai bức tượng người đá, người trên ngẩng mặt gập người, người dưới bò sát đất, nắm lấy chân trái người trên, có vẻ là mối quan hệ nam nam.

Giường quan tài đá chạm tu di tọa hoa sen, trên dưới mặt phương đỉnh (1) ốp đá cẩm thạch, sơn năm màu, bốn góc có lực sĩ khiêng. Khôn môn (2) ở eo quan tài khắc hình mặt người rất tỉ mỉ. Lão Tần chú ý tới phù điêu chu tước huyền vũ trên quách. Chu tước chính là Phượng Hoàng, huyền vũ là con rùa đen bị con rắn quấn quanh. Tiến sĩ Karl Hofertein lấy máy ảnh chụp lại, ghi chép toàn bộ hành trình.

Công binh chuẩn bị cạy quách, Tần Hải Quan vội vàng ngăn cản: “Chúng ta đến tìm thú trấn mộ, không phải đến trộm mộ mở quan tài.”

“Tần, đã đến nước này, dù chúng ta mở quan tài hay không cũng là kẻ mang tội trộm mộ.”

Tiến sĩ khó nhọc nói hết một câu tiếng Hán, tiểu Quận vương Đa La cũng tới hậu thất, gật đầu nói, “Ngôi mộ này không thể xem thường, chủ nhân của nó có lẽ là nhân vật ghê gớm trong lịch sử. Tôi thường đọc “Nhị thập tứ sử” (3), cũng muốn biết rốt cuộc ai là người được chôn cất tại đây!”

Quan tài đá mở ra.

Bên trong còn có một chiếc quan tài gỗ. Hậu thất chỉ có chủ nhân ngôi mộ, có người hợp táng nhưng ở phòng nhỏ hai bên. Cái này khác với các ngôi mộ vợ chồng hợp táng thông thường, nhấn mạnh quân chủ tối thượng.

“Chúng ta không phải đến đào mộ trộm báu vật, không cần dùng cách của kẻ trộm mộ, nhưng cũng phải tôn trọng lý lẽ khoa học,” Tiểu Quận vương chẳng qua mượn cớ tìm hiểu bí mật lịch sử để tăng thêm can đảm cho mình, may mà con thú trấn mộ hung tàn đã bị bắt, binh lính hiện giờ đông đảo,

“Chúng ta mở quan tài thôi.”

Công binh mở quan tài gỗ từ mặt chính diện. Khói độc hôi thối tản ra, mọi người đeo mặt nạ phòng độc, chỉ có Tần Hải Quan mặc kệ.

Tiến sĩ Karl Hofertein đầu tiên lại gần quan tài chụp ảnh, ông ta có sự nhiệt tình như khi chụp ảnh cho Pharaoh Tutankhamun thời cổ đại, nhưng lại quên sự nguyên rửa của Pharaoh trong truyền thuyết.

Ông ta chụp được xương cốt một con thú.

Ai nấy đều kinh hãi, tiểu Quận vương ngã khỏi giường, trán đập vào quách chảy máu. Chỉ có lão Tần nghiêng đầu nhìn vào quan tài, tin chắc đó không phải loài người. Rõ ràng là đầu lâu động vật, răng nanh sắc nhọn, có lẽ là động vật ăn thịt như lang sói, hổ báo... Trên xương cốt thú lại là quần áo, mũ miện và chương phục (4) quân chủ chính tề.

Cách trở ngàn năm, bộ quần phục (5) trang trọng nhất này vẫn rực rỡ như cũ, thêu “thập nhị chương” (6) gồm các họa tiết mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, dãy núi, rồng, hoa lá côn trùng, tông di (7), táo, lửa, gạo, phủ, phát (8). Từ thời vua Chu, chỉ có Hoàng đế chí tôn mới có thể mặc bộ quần áo này trong các nghi lễ trọng đại.

Một con thú chiếm giữ bảo tọa Hoàng đế?

Có điều chỉ trong giây lát, không khí tràn vào trong quan tài, bộ quần phục hoa lệ, kể cả “thập nhị chương” thêu bằng vàng cũng đều bị thổi rửa, biến thành mớ vải rách đen sì.

Tiểu Quận vương bỏ mặt nạ phòng độc ra, xoa vết thương trên trán: “Chuyện gì thế này?”

“Quốc gia dã thú? Đất nước địa ngục?” Tiến sĩ Karl Hofertein cũng ngơ ngẩn.

“Ông nhìn bích họa miêu tả nhân vật triều Đường, còn có những người khắc trong ngoài quan tài đá, tất nhiên là ở thế giới con người.” Tần Hải Quan mệt mỏi ngã ngò xuống đất: “Theo tôi thấy, có thể là chủ nhân ngôi mộ chết oan, không còn xương cốt. Bề tôi của ông ta đành phải giết một con mãnh thú, rồi cho xương cốt của nó mặc quần phục Hoàng đế, chôn cất thay thế ông ta.”

“Rốt cuộc là nhân vật thế nào? Bị chết tan xương nát thịt, lại cần dã thú thay thế chính mình?”

“Trước hết, ngôi mộ này thuộc triều Đường, nhưng Hoàng lăng đều ở Quan Trung, núi Thái Hành không thể có Hoàng lăng. Như vậy, triều Đường ngoài Võ Tắc Thiên, còn có ai

từng tự xưng Hoàng đế?”

Tiểu Quận vương nhớ tới “Cự Đường thư” và “Tân Đường thư”, “Trừ loạn thế Tùy Đường ra thì có loạn An Lộc Sơn, Sử Tư Minh tự xưng Hoàng đế Đại Yên. Bình biến Kinh Nguyên, Chu Thử bị bộ hạ ôm lập làm Hoàng đế. Còn có Hoàng Sào, tự xưng Hoàng đế Đại Tề. Nhưng chỉ có An Lộc Sơn phù hợp vị trí địa lý với núi Thái Hành.”

Núi Thái Hành chạy qua các tỉnh Hà Nam, Sơn Tây và Hà Bắc của Trung Quốc

“Phải, An Lộc Sơn là Tiết độ sứ Phạm Dương, căn cứ chính là Bắc Kinh hiện giờ.”

“Sào huyết của loạn An Sử về sau là khu vực sông Hà Sóc do các phiên trấn (9) cát cứ. An Lộc Sơn bị con trai An Khánh Tự giết chết, có người nói là chết dưới đao thời loạn, hài cốt không còn!” Tiểu Quận vương nhớ ra một chi tiết, “Thôn dân xung quanh đa số họ An, chẳng lẽ là hậu duệ người thủ mộ cho An thị?”

Tiến sĩ Karl Hofertein như lọt trong sương mù, “Hai người đang nói gì vậy?”

“Còn có giả thiết là sau khi chết, An Lộc Sơn được chôn ở huyện Võ Công – Thiểm Tây. Chẳng qua lúc qua đời, Quan Trung đã bị triều Đường thu phục, không thể chôn cất ở đó.”

“Loạn An Sử khiến biết bao sinh linh lầm than? Nghe nói, khi đó chết một nửa dân số Trung Hoa, An Lộc Sơn quả thực xứng với dã thú này! Cũng xứng với con thú trấn mộ bảy đầu mười sừng đó.”

Nói đến đây, Tần Hải Quan kích động bẻ gãy một mũi tên. Nhưng mà, không tìm được bia mộ hoặc sách Ngọc Ái trong ngôi mộ này, cũng không có con dấu hay những thứ liên quan của chủ nhân ngôi mộ, không thể chứng minh thân phận của người đó. Tất cả chỉ là suy đoán của họ.

“Chờ một chút, đây là cái gì?”

Lão Tần phát hiện trên nền gạch hậu thất khắc đầy lang sói hồ báo và dị thú thời thượng cổ đang phá hoại thôn trang thời Đường, thành trì rực cháy. Vô số kỵ binh mặc trang phục người Hồ, vô vàn loại thú hung bạo, chiến mã hai sừng, vung đao thương cung tên, răng nanh đâm máu há to, nuốt chửng trẻ con và phụ nữ Trung Hoa...

Đối mặt với quan tài gỗ, Tiến sĩ lại chụp một bức ảnh – xương thú mặc long bào đeo mũ miện, hốc mắt trống trơn, nhìn lên

vòm trời, cũng nhìn vào đôi mắt người xem bức ảnh này trăm năm sau.

Chú thích:

- (1) Mặt phương đỉnh: mặt phía trên.
- (2) Khôn môn: phần trang trí theo kiến trúc Phật giáo.
- (3) Hay còn gọi là Chính sử, tên gọi chung của 24 bộ sử thư chính thống do các triều đại phong kiến Trung Quốc biên soạn. Nhị Thập Tứ Sử ghi chép từ nhân vật Hoàng đế trong truyền thuyết cho đến năm Sùng Trinh thứ 17 nhà Minh.
- (4) Chương phục: loại lễ phục có thể nhận biết đẳng cấp qua hoa văn.
- (5) Cốn phục: lễ phục của Hoàng đế cổ đại và Thượng công, là một trong những lễ phục tôn quý nhất.
- (6) Thập nhị chương: 12 họa tiết mang ý nghĩa tốt lành được thêu lên cốn phục.
- (7) Tông di: li rượu dùng trong hiến tế, có hình hồ và khỉ đuôi dài, cũng là họa tiết được thêu lên cốn phục.
- (8) Phủ, phát là tên gọi riêng các hoa văn được thêu trên cốn phục.
- (9) Phiên trấn: còn gọi “phương trấn”, là quân đội trấn giữ được đặt ra trong thời Đường. Quân trấn này có tác dụng tự bảo vệ ở khu vực, ngăn cản dị tộc xâm lăng biên thùy.

Chương 43. Anh hùng Tinh Võ

Cùng ngày với dịp tắm màn ở nông thôn Khúc Dương được vén lên, cuối thu Thượng Hải, trên phố, đứa trẻ phát báo rao hàng “Khủng bố phòng tuần bổ”, “Dấu tay máu Đầu đỏ”, “Chuyện mã tặc trộm mộ cướp ngục”... Tất cả đều nói về việc tàn sát kinh hoàng ở phòng tuần bổ, các văn nhân phái uyên ương hồ điệp rất giỏi bắt lấy điểm nóng xã hội, sáng tác tiểu thuyết đăng dài kì, vừa kết hợp tình đời, vừa kết hợp trinh thám Sherlock Holmes phương Tây, cộng thêm nói qua về tình dục, bạo lực, nợ nước thù nhà Vụ án giết người lớn nhất Tô giới từ trước tới giờ vẫn chưa được phá, tạo không gian cho dân thành phố mơ mộng, trở thành đề tài trà dư tửu hậu. Chỉ là đêm đến, ít người đi đường, phòng tuần bổ ai nấy đều lo sợ, bất kể là tuần cảnh người Hoa hay người Ấn, đến tối ra phố tuần tra đều phải đeo thêm miếng sắt lên cổ, phòng ngừa bị cắt yết hầu.

Sáng sớm nay, Tề Viễn Sơn mặc trường sam đội mũ phớt, tuần tú lịch sự. Tần Bắc Dương vẫn mặc đồ thợ thủ công, không hề nổi bật. Trên con phố Đề Lam Kiều treo biển hiệu Thẻ dục Tinh Võ. Trần Công Triết và Hoắc Đông Các nhiệt tình chiêu đãi hai người, họ chính là đời sau của tân môn đại hiệp Hoắc Nguyên Giáp.

Năm Tuyên Thống, đại lực sĩ nước Anh đăng báo thách thức võ sư Trung Hoa tại Thượng Hải. Hoắc Nguyên Giáp được mời xuôi Nam, ước hẹn quyết chiến tại Trương Viên, kết quả đối phương lỡ hẹn, Hoắc Nguyên Giáp không đánh mà thắng. Năm tiếp theo, Hoắc Nguyên Giáp thành lập Hội Thẻ dục Tinh Võ, không lâu học máu mà chết. Hội Thẻ dục Tinh Võ chính là di sản quan trọng nhất cuộc đời ông.

Chủ nhật hàng tuần, Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn đều kết bạn tới luyện quyền ở đây. Đãi ngộ giữa hai người rõ ràng khác nhau. Tề Viễn Sơn thuở nhỏ luyện võ với người cha là quân nhân, chiêu thức có bài bản. Tần Bắc Dương mới khiến người khác đau đầu. Năm đó trong địa cung Hoàng đế Quang

Tự, cậu học qua thuật phòng thân từ cha, lại vì điều khiển thú trấn mộ mà học cách dồn khí đan điền luân chuyển quanh thân. Không ai muốn tỉ thí với Tần Bắc Dương, họ đều kêu cậu học lung tung, toàn là những chiêu thức ẩu đả đầu đường xó chợ không đáng để tâm. Bảo cậu học Mê Tung quyền nhà họ Hoắc, cậu lại ngại quá chậm, không biết đến bao giờ mới luyện thành công.

Hoắc Đông Các lắc đầu, “Tiên phụ luyện hơn 30 năm mới gọi là thành. Từ 5 tuổi bắt đầu đứng trung bình tấn, đến giờ tôi vẫn không dám lơ lỏng luyện tập.”

“Xem ra tôi không có tố chất luyện võ rồi!”

Đang lúc Tần Bắc Dương ủ rũ định ra ngoài, chợt có người mặt mày xanh tím chạy vào, nói bị ức hiếp ở cầu Hoành Bạch đường Bắc Tứ Xuyên, bị Hội quán Judo Hồng Khẩu mưu toan hãm hại, phe ta có một người bị đè gãy chân, đã đi viện cấp cứu.

Tuy nói không có tám biển “ma bệnh Đông Á”, Trần Công Triết và Hoắc Đông Các vẫn dẫn một nhóm người xông đến hội quán Judo Hồng Khẩu tranh luận. Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn cũng theo đuôi hóng hót.

Đến cầu Hoành Bạch, đám đông toàn là kiều dân Nhật Bản mặc kimono. Nơi đây chính là khu tụ họp dân Nhật Bản, bình thường có lính tuần Nhật Bản, tương lai sẽ trở thành Bộ Tư lệnh Hải quân Lục chiến Nhật Bản thường trú tại Thượng Hải. Có thanh niên mặc Âu phục người Nhật Bản biết nói tiếng Hán làm phiên dịch cho đôi bên. Anh ta nói phe Nhật cũng có người bị đánh, bị thương, đề nghị đôi bên dàn xếp ổn thỏa, xin lỗi lẫn nhau, nước giếng không phạm nước sông. Người này áng chừng 27, 28 tuổi, tự giới thiệu là Haneda Taiki, hào hoa phong nhã, đeo kính mắt, tướng mạo điển hình người Nhật Bản.

Haneda? Tần Bắc Dương nhú mày, dường như đã từng nghe nói.

Hội trưởng hội Judo không hề nể mặt, đẩy Haneda Taiki sang một bên, vỗ ngực kêu nếu ai có thể đánh bại hắn ta thì sẽ lập tức xin lỗi, nếu không rút ngay. Kiều bào Nhật Bản vây xem tới tấp vỗ tay ủng hộ.

Hoắc Đông Các dợm xắn tay áo tiến lên, liền bị Trần Công Triết bắt lấy cổ tay: “Đông Các, đừng sốt ruột! Cậu là con trai đại hiệp Hoắc Nguyên Giáp, truyền nhân Mê Tung quyền,

không đến vạn bất đắc dĩ, không được ra tay, để học viên lên trước.”

Mê Tung quyền, hay còn gọi Hoắc gia quyền, Yến Thanh quyền, một trong ba mươi sáu kỹ thuật sát thủ Tử Ngọ Môn. Có nói là Đại tướng quân ngựa đập Hung Nô Hoắc Khứ Bệnh thời Tây Hán sáng lập, cũng có nói khởi nguồn từ Tung Sơn Thiếu Lâm tự. Mê Tung quyền tám kỹ năng đoạt mạng, hai mươi tư thuật thất cổ, nội bát tu “khách nhập, xâm giải, tọa đình, thiết bản, ấn độn, thăng hệ, xích hậu, hoành độc”, học viên Thể dục Tinh Võ chưa chắc đã được nhìn thấy hết.

Tử Ngọ Môn là bộ môn võ thuật dân gian xuất xứ từ tỉnh Sơn Đông

Trần Công Triết chọn một vị đại đồ đệ – thân thể vạm vỡ như trâu, người Sơn Đông, bày ra điệu bộ Mê Tung quyền, toan phân cân thác cốt, cồn tảo triển suất, giao sát đoạn cảnh (tháo khớp xương, đá ngã, thất cổ), bỗng lại bị nhấc lên trên cao, ném qua vai xuống đất.

Thoáng chốc, kiêu bào Nhật Bản hô to “muôn năm”, Thể dục Tinh Võ xông xao. Hội trưởng hội Judo Hồng Khẩu thắng trận chính là cao thủ nhất đẳng Nhật Bản, đệ tử của đại sư Judo Kano Jigoro, từng học trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản, vì đánh nhau lỡ tay giết chết bạn học nên mới bị trục xuất.

Hắn ta khinh thường giơ ngón tay chỉ vào Hoắc Đông Các, thoáng thấy Hoắc thiếu chủ không chịu nổi nhục, Tề Viễn Sơn bước ra nói: “Cần gì sư phụ Hoắc ra tay? Học viên mới như ta là có thể đánh bại giặc Oa chúng bay!”

Tề Viễn Sơn từng học vài chiêu Mê Tung quyền, kết hợp quyền pháp tổ truyền, vừa bước lên liền đánh trúng cái trán tên Nhật Bản. Không ngờ đối phương thô khỏe, hiển nhiên không dễ ngã xuống, chờ cơ hội chiến đấu sát người bèn lôi Tề Viễn Sơn xuống đất.

Trước đây, đánh giá về võ thuật Trung Quốc, đều là luận quyền cước hung mãnh mà thắng, hoặc là dùng sức mạnh khổng chế kẻ địch, chưa hề gặp phải kiểu đề thấp trọng tâm, kéo xuống đất lăn lộn, dựa vào đấu vật mà chiến thắng. Kiểu lấy nhu thắng cương này cực kỳ thích hợp với người châu Á vóc người cân nặng không mấy ưu thế, lại có thực chiến. Vì vậy sau này mới truyền tới Brazil, phát triển thành thuật vật lộn – Jiu-Jitsu Brazil hoàn toàn dựa vào đấu vật mà xưng bá thiên hạ.

“Đừng ngã xuống!”

Trần Công Triết nhắc nhở muộn một giây, Tề Viễn Sơn đã bị kẹp chặt, dù thế nào cũng không giãy ra được, nhấc thấy cổ anh ta sắp bị chân tên Nhật vặn gãy, mọi người đều nghiêng đầu không dám nhìn.

Đột nhiên, Tần Bắc Dương xông lên, đá liên hoàn hai tên Nhật ngăn cản, một chân giẫm vào khớp xương bên trong đầu gối cao thủ Judo. Cái chân đang siết cổ tự nhiên buông ra, Tề Viễn Sơn bấy giờ mới thoát được. Cổ anh ta đỏ bừng, không nói nên lời, muộn thêm một lát là chết chắc.

Cao thủ Judo xoay người nhảy lên, mắng to dân Trung không có phép tắc, tại sao nhảy ra một kẻ hỗ trợ?

Tần Bắc Dương nói với phiên dịch Haneda Taiki: “Phiên dịch cho hắn nghe – chúng ta đấu võ luận bàn, không phải đấu sống chết. Bây giờ, tôi sẵn sàng đấu một chọi một với hắn.”

“Cậu ta còn không học Mê Tung quyền! Để tôi ra trận.”

Hoắc Đông Các vừa phản đối, lại bị Trần Công Triết ngăn cản, “Để tên nhóc này thử xem.”

Tuy nhiên, Tần Bắc Dương không bày ra bất cứ chiêu thức võ thuật nào, mà đồng dạng đề thấp trọng tâm như tên Nhật, khom lưng quỳ gối, hai tay hạ thấp. Thách thức cao thủ Judo không phải vì cậu đột nhiên kích động, mà vì đã quan sát động tác của hai lần vật lộn trước, nghĩ đến mấy từ – gặp là giết.

Thời niên thiếu ở thôn Lạc Đà ngoại ô phía Tây Bắc Kinh, cậu đã từng đánh lộn vô số lần. Đấu bác khắc (1) với người Mông Cổ xua lạc đà, luyện bổ khổ (2) với doanh trại Kiện Nhuệ, thậm chí doanh trại Thiện Lao, trận đấu kiểu gì mà chưa từng thấy? Nếu là một chọi một đều tương đối ngắn ngủi, chưa tới nửa phút thì không kịp đánh một bộ quyền. Cái gọi là “đánh quyền đôi bên không biết” chính là hoàn toàn không biết đối phương ra đòn thế nào, chỉ dựa vào phản ứng bản năng, không có thời giờ suy nghĩ chiêu thức. Chỉ cần anh động não suy nghĩ chậm nửa nhịp so với đối thủ là gặp bất lợi thậm chí là chết. Phải để đầu óc trống không, không nghĩ gì hết, chỉ còn lại thân thể và máu.

Cậu không động, tên Nhật Bản đối diện cũng không động.

Tần Bắc Dương bất động, tựa như long mạch giữa đôi núi trập trùng sau lăng mộ, cũng là “bất động như núi” trong binh pháp Tôn Tử.

Giằng co hơn mười phút, xung quanh không một tiếng động,

thỉnh thoảng chỉ có vài tiếng Nhật “thằng ngốc”.

Trần Công Triết và Hoắc Đông Các liếc nhau, cảm thấy không thể coi thường Tần Bắc Dương.

Đột nhiên, đôi phương tỏ vẻ buông lỏng. Nan tri như âm (3), động như sét đánh, Tần Bắc Dương vút bỏ nguy trang, ra tay nhanh như sét đánh. Trong chớp mắt, cậu đã vọt tới trong lòng tên Nhật Bản, không cần ra quyền, không dùng cước, mà dùng cách đấu vật Trung Hoa cổ, hai tay tóm bụng đối phương, phía dưới dùng chân vấp ngã.

Cả quá trình sét đánh không kịp bưng tai, không ai thấy rõ, cao thủ Judo ngã ầm xuống đất. Hắn còn định vùng vẫy với chiêu vật lộn, nhưng Tần Bắc Dương không cho bất kì cơ hội nào, khuỷu tay đánh mạnh vào cổ họng, làm hắn hôn mê.

Kiều bào Nhật Bản ồ ạt kêu sợ hãi, Trần Công Triết vỗ tay vui mừng: “Đặc sắc! Gậy ông đập lưng ông!”

Chú thích:

(1) Bác khắc là một kiểu đấu tay đôi của người Mông Cổ.

(2) Bô khó là đấu vật thời xưa của Trung Quốc.

(3) Nan như tri âm: lúc ẩn nấp quân tình như mây đen che lấp mặt trời.

Chương 44. Trở lại hiện trường án mạng

Tần Bắc Dương cũng không lấy mạng người. Cậu sử dụng phương pháp thuận khí của cao thủ Judo Nhật Bản để hồi sức cấp cứu. Sau đó, cậu đứng dậy ôm quyền cúi chào trong tiếng vỗ tay của các học viên Thể dục Tinh Võ Haneda Taiki mặc com-lê đại diện cho hội quán Judo cúi người thật thấp để xin lỗi, “Sự hấp dẫn của Judo, tinh túy của võ thuật, không thể so sánh hai cái”

“Ha ha! Tôi chỉ đánh nhau kiểu đầu đường xó chợ ấy mà”

Tần Bắc Dương mười bảy tuổi gầy đầu cưỡi ngậy ngô, lòng lại nhớ đến thú trấn mộ giương cung bắn mặt trời của Hoàng đế Quang Tự, coi như trả thù được một chút cho ông ngoại chết trận ở đảo Lưu Công.

Haneda Taiki kính cẩn hỏi, “Xin hỏi đại danh vị anh hùng đây?”

“Tần Bắc Dương!”

“Tần?” Haneda mở to mắt, “Tần trong Hoàng đế Tần Thủy Hoàng?”

“Chẳng nhẽ là chuyện ‘trời có tình trời cũng già thôi’”? (1)

Dứt lời, Tần Bắc Dương đã được bạn bè vây quanh sau khi chiến thắng trở về, còn người Nhật Bản ở lại dưới phố thờ dài. Trên cầu Yokohama – Hồng Khẩu, Haneda Taiki nhìn Tần Bắc Dương đi xa dần, lẩm bầm, “Tư cổ y!”

Đêm nay, Thể dục Tinh Võ tổ chức tiệc mừng tại quán com Lão Chính Hưng ở đường Bốn. Ai nấy đều mời rượu Tần Bắc Dương, nhất là Hoắc Đông Các. Tần Bắc Dương là đại diện đã đánh bại cao thủ Nhật Bản. Trên bàn rượu, Tần Bắc Dương lại ít nói hẳn. Mọi người hỏi cậu luyện thể nào, cậu chỉ đáp bốn chữ: đánh lộn, đấu vật.

Trần Công Triết cho xe đưa Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn về. Đi qua Ngoại Than và cầu Ngoại Bạch Độ, ba người xuống xe đi bộ đến cửa công viên. Ở đây treo biển “Một, xe đạp và chó không được vào... Năm, ngoài đày tớ của người Tây, tất cả người Hoa không được vào...” Đây là khởi nguồn cho việc

“Người Hoa và chó không được vào”

Tần Bắc Dương đắm vào băng. May mà không có tuần tra a tam đầu đỏ (2) đi qua, không thì chắc chắn cậu sẽ bị bắt vì tội phá hoại tài sản công.

“Trung Hoa có 40 triệu người, không biết cần bao nhiêu thiếu niên mới mở được công vườn này? Chúng ta không chế tạo được thiết giáp hạm Dreadnaught như của Anh, súng Krupp như của Đức, ngay cả Nhật Bản cũng đã bỏ xa chúng ta. Làm sao để chúng không điều võ giương oai ở đây nữa”

“Năm Giáp Ngọ, chúng ta có thủy quân Bắc Dương, có hai chiếc tàu chiến bọc thép hàng đầu thế giới Định Viễn và Trấn Viễn, chẳng phải cũng thất bại sao? Coi như giờ có Dreadnaught và Krupp thì e là cũng bị quân phiệt Bắc Dương dùng để nội chiến, giết hại người Trung Quốc. Kiến tha lâu ngày cũng đầy tổ, đã có nhiều cuộc cách mạng đẫm máu ở Trung Quốc, chỉ có thể củng cố tinh thần để thành cường quốc. Hy vọng xa vời nhưng không thể không cố gắng”

Tần Bắc Dương nhớ đến tin trên “Thân Báo” (3), “Mấy ngày trước, cách mạng nổ ra trên nước Nga. Phe Bolshevik tấn công Cung điện Mùa Đông, chiếm đóng St. Petersburg, thành lập đất nước do công nhân cầm quyền. (4)”

“Tôi cổ hủ. Sợ rằng trong tương lai, Trung Quốc đổ máu vì cách mạng không hề ít hơn nước Nga”

“Trần tiên sinh, anh không bao giờ thể hiện võ nghệ. Mọi người đều nói anh tài giỏi, anh tỉ thí với tôi chút nhé?”

Đêm nay, Tần Bắc Dương ngấm hơi rượu. Cậu vừa nói đã ra đòn với Trần Công Triết. Đêm đen như mực, nước Hoàng Phố ào ào hoảng hốt, đáy sông Tô xương trắng chất đầy. Trần Công Triết rất bình tĩnh, tránh né nhẹ nhàng.

“Bắc Dương, đừng loạn!”

Tề Viễn Sơn tiến lên ngăn cản lại bị Tần Bắc Dương đẩy ra. Quyền thứ hai. Trần Công Triết bị ép vào lan can cầu Ngoại Bạch Độ, còn muốn lùi sẽ rơi xuống sông. Anh ta đưa tay đẩy nắm đầm của Tần Bắc Dương ra, tranh thủ thế để vẽ một hình cung trọng vẹn, trong nháy mắt đã giải được lực của nắm đầm này, sau đó nghiêng người, cổ tay khẽ run.

Tần Bắc Dương mất trọng tâm, không dừng được, lao người xuống sông Tô.

“Ừm...”

Tĩnh rượu. Ngâm mình trong nước sông cuối thu lạnh như

bằng, Tần Bắc Dương uống được mấy ngụm nước. May mà từ bé cậu đã học bơi ở sông Hải Hà, không bị chết đuối.

Hai bờ sông Tô kè xi măng, Tề Viễn Sơn lại là con vẹt cạn, chỉ biết đứng bên cầu hô cứu mạng. Trần Công Triết chuẩn bị cởi quần áo nhảy xuống nước cứu người thì thấy một cây gậy trúc đưa xuống sông.

Tần Bắc Dương nắm chặt gậy trúc, chỉ thấy Tề Viễn Sơn và Trần Công Triết đều ở trên cầu. Là ai cứu cậu? Cây gậy trúc dẫn cậu bơi đến vùng nước Lạnh sự quán của Nga Hoàng, cậu tìm được bậc thang bò lên, định quay sang tạ ơn cứu mạng thì chỉ còn gậy trúc trên mặt đất, người không thấy bóng.

Tề Viễn Sơn và Trần Công Triết vòng qua đầu cầu chạy lại.

Tần Bắc Dương phúi rong và bùn trên mặt, nhìn con phố tối tăm, “Tại sao người cứu tôi phải trốn? Có người theo dõi chúng ta!”

“Ừ, phải cẩn thận”

Tần Bắc Dương ướt sũng người, hắt xì mấy cái lại cười to,

“Trần tiên sinh, tôi chỉ muốn thử võ công của anh, chẳng ngờ anh thâm tàng bất lộ”

“Đắc tội, đắc tội rồi!” Trần Công Triết cũng không nhịn được, “Đùa với Tần tiểu đệ vài chiêu thật thú vị!”

Tần Bắc Dương lau mặt bằng khăn Tề Viễn Sơn đưa, đầu bốc khói nóng, ai không biết còn tưởng là đại sư nội công đang vận chân khí.

“Trần tiên sinh, hôm nay tỉ thí với giặc Oa ở quán Judo, nếu anh tự mình ra trận chúng sẽ thua không còn mảnh giáp”

“Tập võ là để tăng cường sức khỏe, không thể cậy mạnh hiếu thắng. Không phải chuyện bắt buộc không ra tay! Hoắc Đông Các thừa sức đối phó với đám Nhật Bản đó, nhưng là truyền nhân của Hoắc Nguyên Giáp, bất động như núi mới là lựa chọn tốt nhất!”

“Đúng là núi cao còn có núi cao hơn!”

Tần Bắc Dương hắt hơi một cái. Lớn đến từng này, cậu chưa từng ngưỡng mộ ai.

Ba người chia tay nhau ở xà thép cầu Ngoại Bạch Độ. Trên sông Hoàng Phố trong đêm, một tàu chiến ngoại quốc đi qua rít còi hơi, sóng cuộn vỗ bờ đê, tràn cả ra đất hai bờ của công viên Bund. Qua cầu, cách “Núi Đát Ma trên biển” không xa, Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn cùng chạy bộ về để đỡ lạnh sau khi rơi xuống nước. Hai người đi qua hai ngã tư, đọc được

lệnh truy nã và treo thưởng đại án của phòng tuần bổ Hồng Khẩu.

Trời tối người yên, Tần Bắc Dương chợt có ý định đến hiện trường vụ án đi dạo. Tề Viễn Sơn can không được, hai người rẽ góc đường, đến cửa phòng tuần bổ Hồng Khẩu, quả nhiên ở đó có giấy niêm phong của Công bộ cục. Phòng tuần bổ đã tìm một nơi mới trên đường Bắc Tứ Xuyên để làm việc. Có người nói tòa nhà này xui xẻo, có thể bị bỏ hoang. Tần Bắc Dương quan sát ở ngã tư, thấy đối diện có tòa nhà cao sáu tầng, đứng trên đó là quan sát được toàn bộ hành động trong phòng tuần bổ.

“Viễn Sơn này, chúng ta đã xem qua hiện trường phát hiện vụ án. Tôi đang nghĩ hung thủ mang vũ khí vào phòng tuần bổ thế nào?”

Tần Bắc Dương hình dung ra vóc dáng tuần bổ người Ấn Độ. Bọn họ cao to khỏe mạnh. Người Sikh và Bangladesh ở Bắc Ấn Độ thường hơi hung hãn với người Trung Quốc, cứ bắt được nghi phạm sẽ lục soát người, không thể để kẻ đó mang con dao găm to như vậy vào.

“Chắc chắn có nội gián! E là dao găm đã được giấu trong phòng tuần bổ từ trước, chỉ cần chờ thích khách vào là rút ra giết người. Tòa nhà đối diện chúng ta đây chính là chỗ quan sát phòng tuần bổ tốt nhất”

Tề Viễn Sơn sờ cổ mình. Nếu ban ngày Tần Bắc Dương không ra tay kịp thời, cậu sẽ bị cao thủ Judo Nhật Bản bẻ gãy xương cổ. Cái cổ này giờ vẫn đau nhức khiến lòng cậu còn sợ hãi.

“Cậu cũng chả kém!” Tần Bắc Dương chăm chú nhìn về hướng Đông cuối phố, “Đây chắc chắn không phải chuyện giết người của hai thích khách, mà là hành vi có tổ chức âm mưu đầy đủ, thích khách chỉ là viên đạn giết người cuối cùng. Ai là người bóp cò?”

“Không phải cậu đã nói còn gì? Có liên quan đến thú trấn mộ ở “Núi Đạt Ma trên biển” mà”

“Đúng thế. Với năng lực giết tuần bổ gọn ghẽ như vậy, bọn họ hoàn toàn có thể giết toàn bộ người trong nhà Âu Dương. Vì vậy, hôm đó Âu Dương tiên sinh mới có tâm trạng tồi tệ. Ông ấy biết thân làm lão đại Thanh Bang cũng chưa chắc bảo vệ được gia đình mình”

“Nói như thế, ngoài thú trấn mộ nhỏ, bọn chúng còn mục tiêu quan trọng hơn?”

“Tôi?”

“Bắc Dương, cổ cậu có cái bớt hai vệt trời sinh, rất giống sừng hươu của thú trấn mộ ấu kì lân. Có điều, của cậu đỏ rực như lửa, của nó lại trắng muốt như tuyết,” Tề Viễn Sơn tiếp tục lau tóc cho cậu, “E rằng bản thân cậu còn có bí mật chính cậu không biết. mấy ngày trước, hai chúng ta đi phòng tắm công cộng, tôi có cảm giác có người nhìn lên cậu, còn đùa là có đàn ông thích cậu. Bây giờ nghĩ lại, hẳn là có người nhìn trộm cái bớt trên gáy cậu”

Tần Bắc Dương sờ gáy theo bản năng, “Đúng rồi. Đây cũng là lí do đêm nay tôi rơi xuống sông Tô mà có người đưa gậy trúc ra cứu. Bọn họ vẫn đang trông chừng tôi, giờ phút này có khi đang ở sau chúng ta”

“Đừng làm tôi sợ!”

Tề Viễn Sơn cảnh giác quay đầu nhìn phía sau, thế mà có bóng người màu xám, đội mũ dạ, mặc trường sam, giấu mặt trong bóng tối, dường như là thích khách đã giết tất cả mọi người trong nhà này.

“Ai đấy?”

Tần Bắc Dương quát lớn, đánh bóng người ma quái kia. Đối phương nhẹ nhàng né tránh. Sát khí lan tràn bốn phía.

Tề Viễn Sơn tấn công từ phía khác, “Cẩn thận, hắn có dao găm!”

Trên con đường vắng, đèn đường chiếu xuống ba chiếc bóng đồ dài... Bước qua bước lại, nắm đầm xé gió, như một bộ phim câm, hoàn toàn dựa vào ánh sáng và bóng tối để dựng cảnh.

Đối phương cũng là kẻ đẳng cấp nhưng vẫn không lấy hung khí ra, chỉ đỡ chiêu bằng tay không. Hai tay không địch được bốn tay, hắn sẽ bị Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn đẩy vào góc chết.

Đột nhiên, hắn rút khẩu súng lục nhắm vào mũi Tần Bắc Dương.

Súng không bóp cò. Tần Bắc Dương buông nắm tay, “Người không phải thích khách! Người dùng súng, thích khách chỉ dùng dao găm”

“Tần Bắc Dương, bốn tháng không gặp, cháu tiến bộ quá!”

Giọng này rất quen. Người đứng dưới ánh đèn lộ mặt. Đàn ông ngoài ba mươi, lông mày rậm, ria mép mỏng, ánh mắt sắc như dao. Tần Bắc Dương mừng khôn xiết – Thám trưởng Phòng

Cảnh sát Bắc Kinh Diệp Khắc Nan.

“Thám trưởng Diệp! Sao chú lại đến Thượng Hải?”

Diệp Khắc Nan cất súng, cởi mũ fedora, mỉm cười, “Đến ngắm cảnh sông Hoàng Phố không được à?”

“Xin nhận của Tần Bắc Dương một lạy!”

“Xin nhận của Tề Viễn Sơn một lạy!”

Hai người họ cúi đầu để cảm ơn chuyện bốn tháng trước, Diệp Khắc Nan cứu bọn họ khỏi trại giam sau khi Trương Huân phục ngai.

“Chỉ là tiện tay thôi, không đáng nhắc tới!”

Tần Bắc Dương cầm tay anh, “Đúng rồi, Thám trưởng Diệp, chú biết cha cháu ở đâu không?”

“Yên tâm đi, vết thương của cha cháu khỏi rồi. Hiện giờ đang làm thợ cơ khí chính ở xưởng công binh Nam Uyển của chính phủ Bắc Dương”

“Cha cháu làm thợ cơ khí của xưởng công binh?”

“Đã lâu chú không gặp ông ấy. Có người nói ông ấy đang chế tạo vũ khí bí mật cho quân Bắc Dương”

“Vũ khí bí mật?” Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn nhìn nhau, “Chẳng lẽ là thú trần mộ?”

“Đây là bí mật quân sự quốc gia, Quốc vụ Tổng lý Đoàn Kỳ Thụy hạ lệnh, Thứ trưởng Lục Quân Từ Thụ Tranh tự mình giám sát. Chú chỉ là một Thám trưởng điều tra án, sao biết những chuyện này”

“Ông ấy không sao là tốt rồi! Làm thợ cơ khí chính ít ra cũng không thiếu tiền, không lo bị đói nữa”

“Nghe nói gần đây bọn họ đi đào mộ”

“Đào mộ?”

Diệp Khắc Nan quay đầu nhìn Phòng Tuần bổ Hồng Khẩu, quay lại chuyện chính, “Cảnh sát trưởng Hilton của Phòng Tuần bổ Tô giới công cộng đã nhờ Bộ Nội vụ mời chú đến Thượng Hải hỗ trợ phá án. Tổng trưởng Nội vụ lo rằng đây là án chính trị, sẽ bị các cường quốc như Anh, Mỹ can thiệp, bảo chú nhanh chóng phá án. Nhưng chú là Thám trưởng Phòng Cảnh sát Bắc Kinh, chỉ làm được cổ vắn ở Tô giới, không có quyền can thiệp yêu cầu hành động”

“Ngày 2 tháng 9 năm 1907,” Tần Bắc Dương không khách sáo, chỉ vào giấy niêm phong hiện trường án mạng, “Sau cánh cửa này, hung thủ lấy máu người bị hại viết xuống toàn bộ thời kỳ mười năm trước. Đây mới là lý do Phòng Tuần bổ mới chú

đến hỗ trợ! Năm đó, tàu chở tiền bồi thường cho Nhật Bản mất tích, tiền đền bù Canh Tý không cánh mà bay. Khoản tiền kếp sù trị giá một triệu lượng bạng trắng, là đại án này nhỉ?”

“Xin lỗi, chú không thể nói rõ được,” Diệp Khắc Nan chăm chú nhìn vào đôi mắt Tần Bắc Dương, lảng sang chuyện khác, “Vừa rồi chú ở trong bóng tối có nghe hai cháu nói chuyện. Các cháu phân tích rất có lý”

Tề Viễn Sơn không nhịn được hỏi, “Vụ án có tiến triển gì không?”

“Dù Đồng sự hội của Công bộ cục, các Tổng lãnh sự đóng tại Hộ (5) của các quốc gia đều lệnh sớm phá án nhưng Phòng Tuần bổ vẫn chưa có phương hướng. Chú đã trình bày án diệt môn tám năm trước ở Tô giới Đức Thiên Tân, còn cả vụ đại tru diệt trong ngục giam Bắc Kinh năm nay một cách chi tiết, thậm chí cả hung khí đang nằm trong tủ đựng hồ sơ – dao găm chuôi ngà voi khảm trai hình “sao chổi đâm mặt trăng”.

“Chính con dao găm này đã giết... mẹ cháu”

Tần Bắc Dương không nói là mẹ nuôi, cậu gọi “mẹ”. Có thể thấy án năm đó đã gây tổn thương sâu sắc cho đứa trẻ này.

“Đúng thế. Đây là hung khí duy nhất thích khách để lại hiện trường. Chú nghĩ có thể là chìa khóa mở ra chân tướng sự việc”

“Thám trưởng Diệp, đêm nay chú đến hiện trường kiểm tra có phát hiện gì không?”

“Có!” Diệp Khắc Nan đi đường xuôi về hướng Đông, “Từ nơi này đi xuống là nơi nào, cháu biết không?”

“Bến tàu sông Hoàng Phố”

“Cũng buổi sớm ngày cướp ngục giết người hôm đó, cháu bảo xem, bọn thích khách trốn đi đâu? Tên trộm Tiểu Mộc giờ bị giấu nơi nào? Vì sao Tô giới công cộng, Tô giới Pháp và Hoa giới đều không có đầu mối? Có người nói Phòng Tuần bổ đã lật tung hàng chục ngàn gia đình phía bắc sông Tô rồi”

Tần Bắc Dương nghe vậy chợt nhận ra, “Nhờ... lúc sáng chúng lên thuyền đi mất rồi?”

“E là chưa đi!”

“Đúng. Nếu bọn chúng còn theo dõi thì sẽ không bỏ qua “Núi Đạt Ma trên biển” và thú trấn mộ”

Tề Viễn Sơn nói thêm, “Cháu đoán những kẻ đó vẫn ở Thượng Hải, có thể là trên tàu neo đậu ở bến thuyền? Thuyền nào cũng cấm cờ ngoại quốc, trừ phi có bằng chứng rõ ràng, đương cục

Tô giới không thể lên thuyền lục soát, Thanh Bang cũng không dám đụng vào người nước ngoài. Thế nên lũ thích khách có thể lợi dụng khe hở”

“Không sai,” Diệp Khắc Nan vỗ vai cậu, “Chú cảm thấy không thể phá nhanh vụ án này được”

“Nếu là giúp đỡ phá án, chú đã nói chuyện với lão đại Thanh Bang là tiên sinh Âu Dương chưa?”

Là đệ tử của Âu Dương Tư Thông, Tề Viễn Sơn quan tâm đến suy nghĩ của sư phụ hơn.

“Hôm nay chú vừa nói chuyện với ông ấy. Ông ấy cũng nói về lai lịch của thú trấn mộ ấu kì lân. Về tên quân phiệt đầu cơ trục lợi di sản văn hóa ở Hán Khẩu, chú sẽ điều tra bằng quan hệ với Bộ Nội vụ. Âu Dương Tư Thông cũng nói người nào giữ con thú trấn mộ, người đó sẽ đen đủi vô cùng tận”

Tần Bắc Dương rung mình. Một ngọn gió lạnh thổi qua hiện trường án mạng, lá ngô đồng rụng xuống, xoay tròn.

Đột nhiên Tề Viễn Sơn cảm thấy có người sờ gót chân mình, “Thôi, đừng ở lại cái chỗ quỷ quái này nữa. Cháu cảm thấy hồn ma đám Ân Độ đến rồi...”

Diệp Khắc Nan từ biệt, cũng lên tiếng cảnh cáo, “Kinh nghiệm phá án cho chú biết, trừ phi cháu là cảnh sát, bằng không không được chủ quan khinh địch, quay về hiện trường. Không chừng cháu và hung thủ lại phải giằng co”

“Cháu còn mong ngày này đây”

Cuối thu, Tần Bắc Dương siết chặt nắm tay. Vì báo thù, cậu chỉ sợ đám thích khách không chịu chịu ra hành động.

Chú thích:

(1) Bài thơ Kim đồng tiên nhân từ Hán ca tịnh tự (Cảm tác việc tượng tiên nhân bằng đồng đời Hán) của Lí Hạ. Bản dịch Huỳnh Ngọc Chiến (thiviennet)

(2) A tam đầu đỏ: ý chỉ cảnh sát Ân Độ làm việc ở Thượng Hải thời đó. Đầu đỏ (hồng đầu) là vì người Sikh Ân Độ đội khăn đỏ, A3 trong tiếng Trung đồng âm với “I see” trong câu vâng lệnh “Yes, I see” của lính Ấn.

(3) Thân Báo là tên vi đến tin trên “Thân Báo” (4), “Mấy ngày trước, cách mạng nổ ra trên nướhất Trung Quốc thời cận đại, có ảnh hưởng sâu rộng trong xã hội. Báo do một thương nhân người Anh thành lập.

(4) Nói về sự kiện Cách mạng Tháng Mười (tức tháng 11 lịch

tây) ở Nga.

(5) Hộ là tên gọi khác của Thượng Hải.

Chương 45. Thiếu nam, thiếu nữ và con thú

Đã gần nửa đêm, quay về “Núi Đạt Ma trên biển”, Tần Bắc Dương mệt mỏi kiệt sức. Cậu thay đồ sạch, bước qua tầng hai lại nghe thấy tiếng đàn piano như trên khe núi Thái Hành. Tầng hai có phòng piano. Âu Dương Anna đang đàn. Ánh trăng đổ hắt qua lá cây bạch quả, thành hai vệt bạc trên gương mặt cô. “Ai đấy?”

Tiếng đàn piano dừng lại. Anna giơ ngón tay lên thì thấy cậu. Tần Bắc Dương không chạy đi, siết khăn tay vào phòng, vụng về đưa vào bàn tay cô.

“Anh đi đâu đấy? Chờ chút...” Âu Dương Anna lại gần cậu ngửi thử, “Người anh có mùi rượu, tóc còn hơi ẩm. Có phải anh đến đường Bốn không?”

Đường Bốn ngày nay là đường Phúc Châu, không chỉ là phố sách và phố xuất bản được người làm công tác văn hóa yêu thích, mà còn là khu phố đèn đỏ có tiếng. Tần Bắc Dương nhớ đến bữa tiệc tối ở Lão Chính Hưng, không thể chối cãi, “Tôi rơi xuống sông Tô, cô tin không?”

“Vớ vẩn! Đừng nghĩ lừa được tôi. Tôi nay cha tôi không có nhà, tôi không ngủ được,” Âu Dương Anna cũng không nói cha mình là khách quen ở đường Bốn, “Tôi đang chơi bài ”Hồ thiên nga” của Tchaikovsky. Hôm nay là ngày giỗ thứ năm của mẹ tôi”

Cậu im lặng hồi lâu mới nói, “Mẹ tôi đã mất mười bảy năm, đúng ngày tôi ra đời”

“Xin lỗi! Anh không nhớ rõ mẹ mình? Có ảnh bà ấy không?”

“Nào có ảnh! Cha tôi cả đời cũng chưa từng chụp ảnh, tôi cũng không có”

“Trời ạ, anh là người cổ đại à?”

Tần Bắc Dương nhìn cô chằm chằm, “Ở đất nước này, đa phần mọi người vẫn đang dừng ở thời cổ đại”

Lời còn chưa dứt, phòng bên vang lên tiếng thủy tinh vỡ chói tai. Trong căn phòng yên ắng, âm thanh này suýt làm trái tim bé bỏng của Anna vỡ tan.

Cửu Sắc!

Cô đẩy Tần Bắc Dương ra, tìm chìa khóa, mở ổ khóa đồng của phòng bảo tàng. Cô nhìn thấy một con chó to – như giống chó chow chow bờm đỏ lông trắng đang đứng trước cửa kính thủy tinh. Nó biết mình gây họa, hốt hoảng lui lại, kẹp đuôi giữa hai chân.

Anna định hét lên thì Tần Bắc Dương chặn lại.

“Cửu Sắc!” Tần Bắc Dương nói như đang dạy dỗ thú nuôi,

“Mày lại nghịch!”

Trong lúc nói chuyện, cửa lớn mở ra, một bóng người xông vào bật đèn. Ánh đèn chói lòa khiến hai người bọn họ nhắm chặt mắt lại.

“Hai đứa đang làm gì?”

Tề Viễn Sơn thấy Tần Bắc Dương bịt miệng Âu Dương Anna, còn cả con “chó to” bờm đỏ lông trắng. Cậu vốn nghi ngờ rằng Tần Bắc Dương có mối quan hệ đặc biệt với thú trấn mộ nhỏ. Thỉnh thoảng đi tuần tra lúc nửa đêm, cậu nghe thấy âm thanh kì quái ở tầng hai.

Trong nháy mắt, con chó to lại chạy về tủ kính, biến thành thú trấn mộ ấu kì lân, trở về dáng vẻ vỏ đồng xanh với cặp sừng hươu.

“Viễn Sơn, cậu có thể thề không?” Tần Bắc Dương tóm tay cậu bạn, “Giữ bí mật này giúp bọn tôi, vĩnh viễn không tiết lộ!”

Âu Dương Anna như nữ sinh bị giáo viên phát hiện yêu đương sớm, bồi thêm một câu, “Nhất định không để cha tôi biết!”

“Anna, cô cũng thề đi!”

Đôi mắt với ánh mắt của Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna và Tề Viễn Sơn đều thề sẽ giữ bí mật. Tần Bắc Dương giờ mới ngồi xổm xuống nói với thú trấn mộ, “Cửu Sắc, mời ra ngoài”

Vì vậy, ba người bọn họ thấy con thú trấn mộ ấu kì lân này chẳng những mở mắt, chớp mắt, còn nghiêng cổ, giơ bốn chân và móng vuốt, thậm chí vẫy đuôi hai cái. Sừng hươu trên đỉnh đầu từ từ co lại, giấu vào trong bờm lông đỏ rực. Vảy giáp trên người biến thành vằn lấm tấm như da báo. Lớp đồng xanh mềm xuống, tựa như giáp da thời Xuân Thu Chiến Quốc. Một màng da thật mỏng xuất hiện cùng lớp lông trắng, chỉ còn bờm và đuôi vẫn đỏ rực.

Cửu Sắc nhanh chóng biến thành một con chó hình dáng kì quái. Đường như tất cả các món đồ cổ trong phòng, bao gồm

cung nữ và võ sĩ gồm màu đời Đường, đội quân gỗ Vương
lăng triều Hán, còn cả tượng Phật khắc gỗ thời Liêu... từng
món đồ cổ đều đang nhìn nó, thậm chí ghen tỵ với sự tự do
của nó. Nó như con hổ bốn tháng, sư tử năm tháng, trâu đực
sáu tháng, lẫn lộn căn đuôi trên mặt đất, nhảy tới nhảy lui.
Anna cảm thấy mình như đang mơ, ra sức ấn lưng Cửu Sắc,
lần mò dưới lớp lông trắng xem vảy đồng xanh đâu.
“Khi thợ thủ công thời Đường chế tạo con thú trấn mộ này đã
lắp luôn vào trong cơ thể nó,” Tần Bắc Dương ôm cổ Cửu Sắc,
“Các mảnh lân giáp của nó có thể tự động mở ra, giống như
lông người có thể tự mọc ra từ da. Khi các vảy đồng xanh
khép lại, các lớp lông sẽ lùi về phía dưới”
“Sừng hươu đâu?”
Tần Bắc Dương cầm tay Anna đặt vào trong bờm Cửu Sắc,
chạm đến phần cứng rắn.
“Giống như gập ô của người Tây! Anh nói nó không ăn không
uống, lấy đâu ra sức di chuyển? Không đúng với quy luật khoa
học!”
“Nó cũng không đi vệ sinh! Những thứ lấy ra từ địa cung chắc
chắn có năng lượng chúng ta không rõ”
“Anh cũng thế! Tần Bắc Dương! Anh có quá nhiều bí mật,
giống thứ chôn dưới mộ đây. Đôi khi, ánh mắt anh cũng đáng
sợ như mắt người chết vậy”
Tần Bắc Dương cố tình đảo cặp mắt trắng dã, chọc Anna đến
đắm ngực cậu, “Đừng làm tôi sợ!”
Tề Viễn Sơn thấy hết tất cả, cúi đầu định ra ngoài thì bị Tần
Bắc Dương gọi lại, “Viễn Sơn, tôi đã chế tạo rất nhiều tượng
đá và tượng khắc gỗ. Nửa đêm trăng tròn, chúng đều lặng lẽ
cử động. Nói theo cách của cha tôi, đây là linh khí của người
tay nghề cao. Mấy ngàn năm nay, tổ tiên chúng tôi truyền đời
năng lượng này. Dù là đá, gỗ hay gốm sứ, chỉ cần là đồ vật có
hình dạng động vật hoặc con người khắc có linh hồn. Trong
điều kiện thời gian và không gian nhất định, nó sẽ có phản
ứng, thậm chí có ý thức và tình cảm riêng”
Âu Dương Anna rợn tóc gáy nhìn các tủ kính trong phòng bảo
tàng. Dường như các tượng gồm màu đời Đường, đội quân gỗ
lính Tây Hán hay tượng Phật khắc gỗ thời Liêu đều sống động
hơn hẳn, “Anh nói xem, lúc nửa đêm, mấy thứ này có mở
party tung bừng không?”
“Có mà đêm đêm đàn hát ấy chứ! Tôi tin Cửu Sắc có linh hồn

cũng như tình cảm của riêng nó”

Cửu Sắc đứng bằng hai chân sau bên cửa sổ, nhìn bầu trời ánh trắng xa xăm, có khi nào đang nhớ chuyện xưa thời Đường?

“Chỉ có ở địa cung dưới lòng đất, làm bạn với chủ nhân ngôi mộ, thú trấn mộ mới thực sự tự do”

Tần Bắc Dương hạ giọng nói. Mặt trắng nấp sau làn mây, kết thúc câu chuyện dài.

Ngày hôm nay quá kì diệu. Ban ngày quyết đấu với hội quán Judo Hồng Khẩu, tối đến ngã xuống sông Tô từ cầu Ngoại Bạch Độ, quay về hiện trường án mạng phòng tuần bảo Hồng Khẩu lại gặp trình thám lừng danh Diệp Khắc Nan, nửa đêm ở “Núi Đạc Ma trên biển”, Cửu Sắc lộ tẩy...

Ngày hôm sau, Âu Dương Anna dạy Tần Bắc Dương vẽ. Mỗi ngày này, Âu Dương Tư Thông ra ngoài làm việc buôn bán, để các thiếu nam thiếu nữ trong nhà sống những ngày tốt đẹp.

Dù sao cũng xuất thân thợ thủ công, Tần Bắc Dương có kiến thức cơ bản về điêu khắc hoa, chim, cá, tài tử giai nhân..., nhanh chóng nắm được điểm chính trong phác họa, có thể vẽ cảnh Tam anh chiến Lã Bố (1) bằng than củi. Cậu lại học vẽ màu nước cùng Anna, lúc này mới biết đến Paul Gauguin, Vincent van Gogh, Paul Cézanne (2)... Hai người trốn trong phòng tranh tầng ba, thường vẽ tranh sơn dầu.

Anna phát hiện ra lòng bàn tay cậu toàn vết chai, cứng như bọc giáp, sờ thấy xót lòng. Tần Bắc Dương rút tay lại, “Tay không chai sao làm được thợ thủ công chân chính?”

“Anh muốn cả đời làm thợ thủ công?”

“Đúng thế... Đây là chí hướng cả đời của tôi. Làm một thợ thủ công không tiếng tăm, sống cùng đồ cổ, sửa đồ gia dụng và đồng hồ...” Cậu nhìn tranh màu nước của mình, “Các bảo bối ở “Núi Đạc Ma trên biển” như thú trấn mộ ấu kì lân, còn cả tượng Phật khắc gỗ thời Liêu... chúng chẳng phải những tác phẩm nghệ thuật hàng đầu sao? Cô có kể được tên người chế tạo không?”

Âu Dương Anna trợn mắt, không thể phản bác. Trong lịch sử, những đại sư thiên tài thực sự chưa từng lưu tên tuổi, hoặc có lẽ là thợ thủ công không có tiếng tăm gì, như thiếu niên trước mắt đây.

Anna lấy dạy vẽ làm điều kiện trao đổi, mong Tần Bắc Dương dạy cô cách dùng súng xạ kích, muốn học cách tự vệ thời loạn. Tần Bắc Dương lại từ chối, “Tôi ghét giết người, không muốn

cô cầm súng. Nếu nhất định cần người bảo vệ, tôi có thể làm”
“Anh có thể bảo vệ tôi cả đời không?”

Lời vừa nói ra, Tần Bắc Dương đỏ bừng mặt. Cậu không phải trẻ con, hiểu ý này nên lắc đầu chạy trốn.

Hai ngày sau, Âu Dương Anna nhờ Tề Viễn Sơn đến đầm Giang Vịnh để cậu dạy cô cách nổ súng bắn bia.

Tề Viễn Sơn cũng không từ chối. Cậu làm bia chôn hoang dã, giữ tay dạy Anna cách bắn súng, cách giữ gín và tháo lắp súng. Cậu bắn súng rất tốt, chẳng những bắn trúng hồng tâm, còn bắn trúng vài con thú hoang nhưng Âu Dương Anna không cho cậu giết. Tề Viễn Sơn má kè má chỉnh tư thế cho cô, nhưng không hề tranh thủ cơ hội trêu chọc cô chủ nhỏ. Cậu và Tần Bắc Dương đều mười bảy tuổi. nhưng Tề Viễn Sơn ngoại hình lẫn nói năng đều như người trưởng thành, biết cách đối nhân xử thế, hiểu cách sinh tồn thời loạn, cũng có dã tâm hùng hực.

“Tề Viễn Sơn, anh định thế nào với cha tôi?”

“Âu Dương tiên sinh là sư phụ tôi, anh hùng đỉnh thiên lập địa. Chúng tôi là đệ tử chỉ biết nỗ lực phụng dưỡng sư phụ và tiểu thư”

Âu Dương Anna nhú mày, “Ghét nhất những lời khách sáo này! Tôi không để ý đến anh”

“Được rồi, mỗi lần thấy cha cô, tôi luôn sợ hãi từ đáy lòng,”

Tề Viễn Sơn đành phải nói thật, “Người ta nói gần vua như gần cọp. Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể đắc tội với ông ấy, biến mất khỏi thế giới này không tung tích”

“Cha tôi là một hồn thể ma vương,” Âu Dương Anna giơ súng bắn một phát, không biết trúng gì nhưng súng giật làm cổ tay đau, “Mười năm trước, ông ấy còn là cướp biển”

“Vụ án ngày 2 tháng 9 năm 1907, tàu Nhật Bản mất tích ở biển Hoa Đông, đền tiền Canh Tý trăm vạn bạc trắng thật sự có liên quan đến gia đình cô sao?”

“Xin lỗi, không thể cho anh biết những bí mật này!” Âu Dương Anna dí nòng súng vào trán cậu, “Tề Viễn Sơn, anh giống một cây nhỏ khỏe mạnh, sớm muộn gì cũng thành đại thụ che trời”

Gió thu thổi qua hoa lau đất Giang Vịnh. Hoa lau bay đầy trời như tuyết rơi, che khuất đôi mắt lưu ly của thiếu nữ...

Khi Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna trở về từ Giang Vịnh, trời đã tối. Có tiếng đập cửa “Núi Đạc Ma trên biển”.

Tần Bắc Dương đang sửa đèn ở phòng gác cổng, thuận tiện mở cửa. Cậu thấy một người đàn ông mặc complet, tuổi chưa đầy hai bảy hai tám, tóc chải kỹ kiểu đầu ba bảy, đằng sau còn có xe con đậu. Đường như đã gặp ở đâu?

Đối phương cũng lùi nửa bước, nhú mày, “Tần... tiên sinh Tần?”

Cho đến giờ chưa có ai gọi cậu là “tiên sinh Tần”, Tần Bắc Dương chợt nhận ra... đây là người Nhật Bản làm phiên dịch trong trận so tài giữa hội quán Judo Hồng Khẩu và hội Tinh Võ Thể Dục.

“Tôi là Haneda Taiki, xin giúp đỡ nhiều hơn”

Tần Bắc Dương sững sốt, đành hành lễ lại, hai tay ôm quyền, “Tôi là Tần Bắc Dương. Giờ trời đã tối, xin hỏi có việc gì không?”

“Xin hỏi chủ nhân “Núi Đạt Ma trên biển” tiên sinh Âu Dương có ở đây không?”

Anh ta đưa tấm danh thiếp viết “Công ty TNHH Tàu hơi nước Haneda”. Tề Viễn Sơn cũng đến. Cậu lờm Haneda Taiki, nhận danh thiếp rồi lên tầng thông báo.

Một lúc sau, Tề Viễn Sơn dẫn Haneda Taiki đến phòng khách. Điều bất ngờ nhất là Âu Dương Tư Thông rất coi trọng lần gặp này, còn thay áo khoác lụa đen, tự mình pha trà Long Tỉnh mời khách. Ông còn gọi con gái Anna xuống tiếp khách, Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn đứng ở góc hầu hạ.

Âu Dương Tư Thông vắn về bộ râu kiểu Napoleon đệ tam.

Ông đã đầu tư vào vận tải đường thủy, biết rằng Công ty Thương mại Haneda là đại tài phiệt hùng mạnh. Công ty con Tàu hơi nước Haneda chuyên chở khách định kỳ từ Nhật Bản, là ông trùm có tiếng trong ngành vận tải đường thủy Nhật – Thanh. Chỉ có tám tàu biển 1000 tấn trên tuyến Trung – Nhật. Haneda Taiki biết rõ lễ tiết Trung Quốc, lại có sự khách sáo của người Nhật Bản, nói chuyện vô cùng êm tai. Anh ta còn cố tình khen Tần Bắc Dương, nói phỉ Âu Dương ngọa hổ tàng long, chẳng trách có thể trở thành nhân vật phong vân tại Thượng Hải.

Chủ nhân “Núi Đạt Ma trên biển” đương nhiên không để mình bị xoay, “Tiên sinh Haneda, anh rất giỏi Hán ngữ, xin hỏi là học ở đâu?”

“Từ thời Edo, gia tộc Haneda đã làm ăn với người Trung Hoa, có kho hàng chuyên làm ăn với thuyền buôn Trung Quốc. Gia

phụ cho tôi đến Trung Quốc đọc sách, tốt nghiệp Cao đẳng
Đồng Văn Đông Á ở Thượng Hải”

“Tôi đã đến trường của các cậu ở đường Hồng Kiều – Từ Gia
Hội. Sinh viên trường các cậu có không ít người tinh thông
lịch sử và khảo cổ Trung Hoa”

Còn nửa câu sau chưa nói... chính phủ Nhật Bản mở Cao đẳng
Đồng Văn Đông Á ở giữa Thượng Hải, nuôi một nhóm gián
điệp dò la tin tình báo Trung Quốc.

“Tiên sinh Âu Dương, tôi muốn trao đổi riêng với ngài, không
biết được không...”

“Được”

Ông lập tức phát tay bốn phía với mọi người, kể cả con gái
Anna.

Phòng chỉ còn lại hai người. Haneda Taiki có chút căng thẳng,
mãi mới lên tiếng, “”Núi Đạc Ma trên biển” rất nổi tiếng ở
Thượng Hải, nhưng tôi nghe nói còn một núi Đạc Ma khác”
Dứt lời, chủ nhà lạnh mặt, “Đúng thế. Núi Đạc Ma chân chính
là một hòn đảo riêng biệt giữa biển Hoa Đông”

“Tôi nghe nói, đảo đó cũng là quê hương của tiên sinh Âu
Dương”

“Vì sao anh đến đây?”

Trong lúc nói chuyện, Âu Dương Tư Thông lặng lẽ dịch tay
phải đến gần khẩu súng lục giấu bên hông.

“Mười năm trước, năm Minh Trị thứ 40, năm Quang Tự thứ
30, năm 1907 dương lịch, ông tôi Haneda Ryuma, Chủ tịch
Công ty Thương mại Haneda, Công ty TNHH Tầu hơi nước
Haneda nhận ủy thác của chính phủ Nhật, khởi hành tầu từ
Fukumaru đến áp giải tiền đền bù Canh Tý từ Thượng Hải đến
Kobe. Một triệu lượng bạc trắng và mấy trăm hành khách cứ
thế biến mất, đến nay không rõ tung tích”

“Tiên sinh Haneda, việc này tôi cũng có nghe. Có người nói là
gặp cướp biển, có người nói gặp bão”

“Còn giả thiết khác: ông tôi biển thủ, tham một triệu lượng bạc
trắng nên lưu vong đến Nam Mỹ, Brazil hoặc Peru gì đó... Đó
là điều sai lầm! Đế quốc Nhật Bản đã cho điều tra Tập đoàn
Haneda một năm trời, Công ty Thương mại gần như phá sản
phải đóng cửa. May mà lúc đó các Tổng lý Đại thần Nội các,
Điện hạ Saionji Kinmochi ủng hộ gia đình tôi, khiến công ty
bảo hiểm bồi thường mới vượt qua được khó khăn này”

Âu Dương Tư Thông cẩn thận trả lời, “Sóng biển Hoa Đông

cuồn cuộn, biết bao bí mật chẳng rõ, e rằng số tiền đèn bù Canh Tý đã mai táng dưới long cung rồi”

“Có điều lúc đó, thông tin khí tượng cho thấy, biển Hoa Đông không hề có sóng lớn. Vị trí mất tích của tàu nằm trên đường vận tải Trung – Nhật, gần núi Đát Ma”

“Núi Đát Ma có vị trí tốt nhưng xung quanh quá nhiều đá ngầm, khiến bao con tàu xưa nay khiếp sợ, nhiều người chết đuối”

“Năm ngoái cha tôi đã mất, thân là người đứng đầu gia tộc Haneda, tôi cũng tò mò về số phận số tiền đèn bù Canh Tý, nhưng tính mạng của ông tôi quan trọng hơn”

“Câu muốn nói gì?” Âu Dương Tư Thông không để kẻ khác dắt mũi, đơn giản dứt khoát, “Nghĩ ngờ tôi điều gì?”

Haneda Taiki khiếp sợ trước ánh mắt hung dữ, lắc đầu quầy quậy, “Không phải, tôi đến đây vì chuyện khác. Nghe người ta nói... quý phủ có một món bảo bối hiếm thấy”

Nghe đến đó, Âu Dương Tư Thông thả lỏng, “Xin hỏi là bảo vật nào?”

“Thú trần mộ”

Căn phòng im lặng trong chốc lát. Haneda Taiki cũng lăm lăm mồ hôi trán trong căn nhà lạnh run.

“Nhà có trọng khí, không phải khách quý không mời xem.

Hôm nay tiên sinh Haneda đại giá quang lâm, được sử dụng thật vinh hạnh, cũng là vinh hạnh của chúng tôi. Tiên sinh tốt nghiệp Cao đẳng Đồng Văn Đông Á, hẳn là cao nhân đồ cổ, xin hãy giám định bảo vật giúp nhà tôi!”

Chú thích:

(1) Tam anh ở đây là Lưu Bị, Quan Vân Trường và Trương Phi. Tam anh chiến Lã Bố là trận độ sức trực tiếp nổi tiếng giữa Lã Bố chống lại ba anh em Lưu Quan Trương trong trận Hổ Lao Quan, tác phẩm Tam Quốc Diễn Nghĩa.

(2) Paul Gauguin, Vincent van Gogh, Paul Cézanne: Đều là tên các họa sĩ nổi tiếng phương Tây.

Chương 46. Bán đứng

Âu Dương Tư Thông nói xong rồi dẫn khách lên tầng. Tần Bắc Dương hầu hạ ở lối lên mặc niệm, “Làm màu!” Tầng hai, bảo tàng tư nhân, Âu Dương Anna mở cửa mà nhẩn nhó. Haneda Taiki giật mình choáng váng khi chứng kiến tất cả các đồ cổ trong phòng. Anh ta nhìn tượng Phật khắc gỗ, chấp tay vái lạy. Anh ta nói nhà Haneda nhiều đời theo Phật giáo, tôn sùng Tam Bảo, cứ đến chùa cổ nổi tiếng sẽ dâng hương cầu phúc.

Thú trần mộ ấu kì lân.

Bảo bối trong tủ kính có cặp sừng hươu trắng muốt tưởng như chọc mù đôi mắt Haneda Taiki được, khiến anh ta khuyu xuống đất. Âu Dương Tư Thông đỡ anh ta lên nhưng anh ta lại tình nguyện quỳ không đứng dậy. Haneda Taiki mặc Âu phục nhưng vẫn giữ tư thế và biểu cảm như võ sĩ Nhật Bản, cung kính dập đầu ba cái.

Cửu Sắc lạnh lùng nhìn Haneda Taiki như một tên phạm phu tục tử, đến tận khi Tần Bắc Dương nháy mắt với nó.

Haneda Taiki đứng dậy quan sát kỹ càng con thú trần mộ này. Nhìn kiểu dáng và phong cách, anh ta đoán đây là vật phẩm chôn cùng ở thời Đường, “Kỳ lân cũng là thần thú ở Nhật Bản. Có điều kirin ở Nhật Bản có chân của hươu, con kỳ lân này có móng vuốt hổ”

Âu Dương Tư Thông gật đầu, “Không sai. Tiên sinh Haneda Taiki lợi hại”

“Vẫn bối có một yêu cầu quá đáng. Tôi vừa gặp đã thương bảo vật này, nguyện dâng năm chục ngàn đồng bạc để mua, ngày ngày dâng hương cung phụng”

Năm chục ngàn đồng bạc... Tề Viễn Sơn nghe mà há hốc mồm.

Không đợi cha trả lời, Anna lên tiếng, “Tiễn khách!”

“Chờ một chút!” Âu Dương Tư Thông giữ Anna lại, cười làm lành với khách, “Con gái trẻ người non dạ, thất lễ rồi. Xin hỏi anh muốn cung phụng nó ở chốn nào?”

“Phải là... đền thờ kirin, đền Shitennoji ở Osaka, trụ sở Công ty Thương mại Haneda”

“Nhật Bản?” Âu Dương Tư Thông lắc đầu, “Không bán!”

Mọi người rời khỏi bảo tàng tư nhân. Anna khóa cửa lớn. Haneda Taiki vẫn chưa từ bỏ ý định, “Một trăm nghìn đồng bạc được không?”

Chưa đến một phút, giá tăng gấp đôi. Âu Dương Tư Thông cũng khá kinh ngạc. Ông chưa trả lời, Haneda Taiki lại nói thêm, “Nếu may mắn có được thú trấn mộ ấu kỳ lân này, tôi có thể mời luật sư người Anh ở Tô giới Anh viết hóa đơn chứng từ, lập tức nộp một trăm nghìn đồng bạc”

Âu Dương Tư Thông là người đa mưu túc trí, không lên tiếng từ chối cũng chẳng đồng ý.

“Đây là giá tiền cao nhất tôi có thể đề nghị,” Haneda Taiki lại cúi người, “Tiên sinh Âu Dương, xin hãy suy nghĩ thận trọng! Tôi sắp có việc về Nhật Bản, một thời gian nữa sẽ quay về Trung Quốc. Khi đó sẽ lại ghé. Đa tạ”

Âu Dương Tư Thông cho Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn tiễn khách. Đến cửa lớn, Haneda Taiki lại cúi gập người chào Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương nắm chặt tay, “Viễn Sơn, theo cậu tiên sinh Âu Dương có bán Cửu Sắc cho Nhật Bản không?”

“Theo như hiểu biết của tôi về tiên sinh Âu Dương, ông ấy tám phần sẽ bán”

“Hay là tôi trộm Cửu Sắc, cao chạy xa bay nhỉ!”

“Cậu cũng muốn làm trộm à?”

“Này! Thú trấn mộ đáng ra phải ở trong mộ, người đưa nó đến nhân gian mới là trộm. Trộm mộ!”

May mà Tề Viễn Sơn suy nghĩ tỉnh táo, kéo Tần Bắc Dương vào góc tối, “Đây vẫn là phủ đệ nhà Âu Dương, cẩn thận tai vách mạch rừng. Tiên sinh Âu Dương không dễ chơi đâu. Người Nhật còn một thời gian nữa mới quay lại, chúng ta còn thời gian”

“Theo cậu tên Haneda Taiki này có liên quan gì đến án đại tru diệt phòng tuần bổ Hồng Khẩu không? Còn cả dòng chữ máu của thích khách – ngày 2 tháng 9 năm 1907, trăm vạn bạc trắng đền bù Canh Tý. Tôi nghĩ cái gọi là ra giá chỉ là thủ thuật che mắt. Họ không muốn mua, chỉ định tung hỏa mù, lại dùng mưu hèn kế bẩn”

“Còn có khả năng thứ hai: Haneda Taiki có cái nhìn khác biệt về cậu. Chỉ sợ mục tiêu của anh ta là cậu – Tần Bắc Dương”

Sau khi trở thành tay chân của Thanh Bang, Tề Viễn Sơn càng ngày càng tinh ranh, “Lần trước đi qua hiện trường án mạng

phòng tuần bổ Hồng Khẩu, gặp Thám trưởng Diệp, chú ấy nói thích khách và tên trộm mộ Tiêu Mộc có thể đang trên tàu ngoại quốc ở bến tàu Hồng Khẩu”

“Không sai. Cậu có đầu mối à?”

Tề Viễn Sơn rũ tay áo hết như lão đại, thông thả nói, “Thanh Bang vốn là bang phái anh em chuyên vận chuyển đường thủy. Trước nay, vận tải đường thủy và bến tàu là địa bàn của Thanh Bang. Trong sổ sách chúng tôi có hết các tàu neo lại bến tàu Thượng Hải. Tôi tranh thủ nguồn lực của lão đại mới tra được có một chiếc tàu chở hàng Peru đã neo ở Hồng Khẩu hơn hai tháng, đúng trước án tru diệt phòng tuần bổ Hồng Khẩu một tuần”

“Viễn Sơn, càng ngày cậu càng lợi hại!”

Tề Viễn Sơn nhìn chiếc đồng hồ quả lắc lớn trên tường, “Ôi, đã nửa đêm rồi, đói quá”

Hai cậu thiếu niên xuống bếp nấu cơm nát ăn đêm, thêm dưa muối, đậu tương và đậu phụ thối. Bọn họ vốn người phương Bắc, giờ cũng quen ẩm thực Giang Nam, đã lâu không biết mùi mận tàu và bánh mì.

Hai người vừa ăn vừa thảo luận phương án kiểm tra thuyền. Tề Viễn Sơn còn nói, “Đừng rút dây động rừng. Chúng ta phải nghiên cứu địa hình bến tàu, tìm kiếm vị trí quan sát có lợi. Nếu cậu sợ bị theo dõi thì cứ để tôi làm việc này”

“Không được! Thích khách hung tàn khát máu, toàn là cao thủ đệ nhất, mình cậu đi sẽ bị thiệt!”

Tề Viễn Sơn ung dung gấp miếng dưa muối cho bạn, “Yên tâm, tôi sẽ không hành động thiếu suy nghĩ, càng không nói cho phòng tuần bổ. Nếu tin về thú trần mộ do phòng tuần bổ Hồng Khẩu tiết lộ thì rõ ràng đám quỷ dương không đáng tin cậy. Tôi sẽ điều tra kỹ càng rồi báo cho tiên sinh Âu Dương”

“Viễn Sơn, cậu định báo gì cho tôi?”

Giọng nói không giận mà uy của Âu Dương Tư Thông vang lên sau lưng. Hai cậu thiếu niên đặt đĩa xuống, lau miệng đứng lên.

Chủ nhân “Núi Đạt Ma trên biển” có quang mắt đậm, gương mặt tái nhợt, giọng nói lại nhẹ nhàng hơn, “Viễn Sơn, Bắc Dương, tôi có nhiệm vụ quan trọng bậc nhất cho các cậu. Sáng mai xuất phát!”

Sáng hôm sau, tám giờ, Tàn Bắc Dương và Tề Viễn Sơn ra ngoài.

Đến khi bầu trời tối đen, không có tin tức về cả hai. “Núi Đát Ma trên biển” vắng vẻ, Âu Dương Anna muộn phiền lo lắng, thời tiết lại chuyển lạnh, tay chân cóng lại. Cô lên phòng đàn tầng hai, chơi bài “Hồ thiên nga”.

Âu Dương Tư Thông mở cửa phòng, tay xoay hai viên bi sắt, nhìn tiều tụy, tóc lấm tấm bạc, chòm râu kiểu Napoleon cũng mỏng đi, cảm giác già hơn tận mười tuổi.

“Cha, cha sao thế?”

“Cha đang suy nghĩ về giá cả của thú trấn mộ ấu kì lân”

Âu Dương Anna định hỏi thăm cha nhưng lập tức thay đổi,

“Con không cho phép cha bán Cửu Sắc cho người Nhật Bản!”

“Cái gì? Cửu gì?”

“Cứ đã được đặt tên thì dù con cháu cháu thôi cũng có tình cảm,” Anna biết mình lỡ lời, “Con đã coi thú trấn mộ nhỏ này như chó cưng, đặt cho nó một cái tên”

“Hiện giờ cha cần tài chính và hậu thuẫn gấp để vượt khó khăn. Một trăm ngàn đồng đại dương... đừng nói thú trấn mộ nhỏ này, mua cả tòa “Núi Đát Ma trên biển” và tất cả số đồ cổ tầng hai này cũng thừa”

“Cha chỉ biết đến tiền?”

“Anna, cha là nhà sưu tập nhưng vẫn là người làm ăn. Quốc tịch của khách hàng không quan trọng, quan trọng là... tiền,”

Âu Dương Tư Thông đốt điếu xì gà Havana, mồm hôi rình,

“Ba tháng trước, cha không bao giờ cho phép Haneda Taiki bước qua cửa nhà, chính vì họ của hắn! Nhưng giờ cha cùng đường rồi, chỉ cần hắn trả được vàng bạc, có thù giết cha... cha cũng quyết rồi – bán!”

“Cha nói lời này chả khác gì kỹ nữ!”

Chương 47. Nguy cơ gia tộc Miễn phí

Âu Dương Tư Thông quyết định bán Cửu Sắc “Con gái chưa từng nhìn thấy kỹ nữ nhưng đọc qua “Trà hoa nữ” của Alexandre Dumas và “Viên mỡ bò” của Guy de Maupassant, con thấy cha giống y như thế”

Âu Dương Tư Thông giận không thể kìm, nhìn đôi mắt ngoại lai của con gái, từ nhỏ ông đã không nở mắg câu nào nên chỉ đành lắc đầu: “Cha quyết định bán thú trấn mộ nhỏ không chỉ là vì Haneda Taiki đưa giá cao, mà còn vì đây là bảo bối đào được trong địa cung Hoàng tử triều Đường, giờ đã thành củ khoai lang bỏng tay. Không, nó là quả bom mới đúng”

“Sao cha lại nói thế?”

“Con còn chưa cảm nhận thấy sao? Từ sau khi thú trấn mộ nhỏ đó vào nhà, “Núi Đạc Ma trên biển” lần đầu bị trộm. phòng tuần bổ Hồng Khẩu bị ám sát, dùng tưởng thưởng ngày cha con quyết đoán, chém giết, nhưng cha rất sợ rơi vào vũng nước đục này. Thanh Bang chúng ta từ trước tới nay không chạm vào người Tây ở Tô giới, rất nhiều anh em bang hộ ta còn là Thám trưởng người Hoa ở phòng tuần bổ. Một khi Công bộ cục nghi ngờ cha, vị trí của cha ở Thanh Bang sẽ vô cùng nguy hiểm. Quan trọng là, con số bằng máu mà đám thích khách viết trên tường...”

“Cha, có gì nghiêm trọng thế?”

“Chờ con lớn rồi sẽ hiểu, con người trên thế giới này chỉ có thể thêm găm thêm hoa nhưng tuyệt đối không bao giờ là kiêu đưa than ngày tuyết. Anh em ngoài miệng, tình nghĩa, hy sinh vì nghĩa, đến lúc gặp nguy, chắc chắn lại hòa theo thiên hạ. Bốn năm trước, Tổng Giáo Nhân (1) gặp án thích khách, liên lụy nhiều đại lão Thanh Bang, may mà ta trong sạch. Nhưng lần đó, hung hiểm hơn lần này gấp trăm lần! Nhà ta lúc đó rơi vào nguy cơ sống chết”

“Chẳng lẽ, thật sự liên quan tới núi Đạc Ma ở quê nhà của chúng ta như lời đồn sao?” Anna ấn trọng âm trên đàn piano, “Khoản bồi thường triệu lượng bạc trắng năm Canh Tý?”

Âu Dương Tư Thông lập tức chặn miệng con gái: “Cha không cầm một đồng nào! Nhưng nếu đồn ra ngoài, cả nhà chúng ta sẽ chết không có chỗ chôn!”

“Vụ án không có manh mối mười năm trước, vẫn có người muốn điều tra tiếp ạ?”

“Hai tháng gần đây, đêm nào cha cũng khó ngủ, cha luôn đặt một khẩu súng bên gối, chỉ cần hơi có chuyện là cha sẽ bắn nát đầu mình”

“Con sẽ lấy khẩu súng đó đi!”

Anna đóng đàn lại, chuẩn bị đi lên tầng lại bị Âu Dương Tư Thông kéo lại.

“Quân phiệt Nam Bắc đang chiến tranh, ‘Rồng Bắc Dương’ Vương Sĩ Trân nhậm chức Thủ tướng quốc vụ viện kiêm Tổng trưởng Lục quân, Đại Tổng thống Phùng Quốc Chương hạ lệnh Nam Bắc ngừng chiến. Tôn Trung Sơn muốn bảo vệ Bắc phạt của quân Pháp. Hoàn hệ của Đoàn Kỳ Thụy chủ chiến, Trục hệ của Phùng Quốc Chương chủ hòa, hai phái to nhất của Bắc Dương xích mích, đốc quân Giang Tô và Triết Giang sắp khai chiến!”

“Thượng Hải cũng khai chiến sao? ‘Núi Đạc Ma trên biển’ ở Tô giới công cộng chắc là an toàn chứ”

Âu Dương Tư Thông xua tay, vuốt mái tóc đen, xoắn tự nhiên của con gái: “Chưa chắc! Vương Sĩ Trân đã dẫn đại quân Trục hệ xuống phía Nam, mấy ngày nữa là đến Thượng Hải. Có lẽ mục tiêu thảo phạt bao gồm cả cha, cùng án cũ của ‘Núi Đạc Ma trên biển’... Trong thời buổi loạn lạc, người cha lo lắng nhất, thực ra chính là con”

“Dù thế cục hỗn loạn nhưng Anna không muốn rời xa cha”

“Con sai rồi, cát bụi về với cát bụi, nhà Âu Dương chúng ta đến từ biển thì cũng phải về biển thôi. ‘Ác long té’ năm nay, lại phải quay về rồi”

Anna cướp lời cha, tròn tròn mắt: “Con không muốn quay lại hòn đảo nhỏ đó nữa!”

“Núi Đạc Ma này chứa nhiều bí mật. Mà vận mệnh con người lại bị những bí mật này điều khiển. Ta cũng vậy” Âu Dương Tư Thông đi đi lại lại một cách buồn bực, “Chúng ta đi xem thú trấn mộ đi... có lẽ đây là lần cuối thấy nó rồi”

Âu Dương Anna không dám cãi lời, chỉ đành thăm cầu chúc Cửu Sắc đừng nghịch ngợm mò được chìa khóa mở cửa bảo tàng tư nhân trên tầng hai.

Dưới ánh đèn, thú trấn mộ ấu kỳ lân ngồi ngay ngắn trong tủ kính, cặp sừng trắng tuyết hướng lên trời.

Cô chớp mắt với Cửu Sắc. Cuộc trò chuyện vừa rồi của cha con họ, không chừng đều bị con ấu thú nhạy bén này nghe trộm cả.

“Đúng là cha rất thích con thú này, cha coi nó như vật trấn của Núi Đạc Ma trên biển. Nhưng thú trấn mộ là thú trấn giữ lăng mộ địa cung, chỉ có Hoàng đế đã chết mới xứng với nó, mà phạm phu tục tử như chúng ta không thể áp chế được nó, ngược lại còn bị nó cản trở. Nước Xiêm La của Nam Dương có một loại tà vật là Kuman Thong. Thú trấn mộ còn giỏi hơn Kuman Thong gấp trăm lần, có thể biến dương trạch của người hưng thịnh thành âm trạch địa mộ dưới đất”

“Có người nói: tượng cổ đại, dù là gỗ, đá hay đồng đều là những thứ đáng sợ. Dù làm từ chất gì, một khi đã tạo thành hình người thì đều mang linh hồn tương tự bản thể”

Thực ra, đây là lời của Tần Bắc Dương từng nói. Anna suy nghĩ một hồi, đột nhiên lướt qua đoạn thơ tiếng Pháp.

“Những vật chất không có sinh mệnh tạo thành hình người
Đưa những linh hồn bị giam cầm vào đôi mắt chết chóc.

Biến những lời ca ngợi và vinh quang trọn đời hóa thành sự tồn tại như xác ướp.”

“Cũng có thể, đúng là cha không nên cất giữ thú được lôi từ trong mộ ra. Chỉ bằng cha bán thú trấn mộ nhỏ này sớm, tiền ôn thần này đi, coi như còn bảo vệ được gia đình này, bảo vệ được tính mạng cha con ta”

“Cha, cha nói đúng. Chúng ta không thể áp chế được con thú trấn mộ này. Nhưng có một người có thể áp chế nó, khiến nó nghe lời, thậm chí còn thành một con chó lớn” Âu Dương Anna để bảo vệ Cửu Sắc đã dùng hết mọi cách, cô nhìn thấy Cửu Sắc đang nháy mắt với cô, “Anh ấy chính là Tần Bắc Dương, người đã sửa thú trấn mộ”

“Không được nhắc đến cái tên này nữa!”

Âu Dương Tư Thông tức giận giơ tay đập nát tủ kính bên cạnh, vỡ cả bình gốm Lò Điều thời Tống bên trong.

“Cha, cha điên rồi!”

Lần đầu Anna thấy cha tức giận như thế, cô đứng trước tủ kính để thú trấn mộ, chuẩn bị liều chết bảo vệ Cửu Sắc.

“Ban đầu, lần đầu cha gặp Tần Bắc Dương, thấy cậu ta có năng lực sửa đồ cổ và thú trấn mộ, ta đã nghĩ cậu ta khác

người. Lần thứ hai, cậu ta dũng cảm đánh lui bọn trộm, bảo vệ thú trấn mộ nhỏ càng khiến người ta thay đổi cái nhìn. Lần thứ ba, tên tiểu tử này từ chối ý tốt của ta, không muốn làm đồ đệ ta, ta cảm thấy cậu ta chắc chắn có dã tâm khác. Thanh niên trai tráng vừa tới Thượng Hải, ai nấy đều có ý chí quyết tâm, nhưng chỉ vài tháng là bị vỡ mộng. Duy chỉ có Tàn Bắc Dương không thể, có thể so với Tề Viễn Sơn”

“Hôm đó, nếu không phải con vào phá rối, cha định bắn chết anh ta ngay tại đó đúng không?”

“Đúng! Nể tình công chúa bảo bối của cha, cha giữ cậu ta lại “Núi Đát Ma trên biển”, cũng muốn xem xem rốt cục thế nào. Sau đó, phòng tuần bảo xảy ra án mạng, lúc cha nhận được điện thoại của Cảnh sát trưởng Hilton ở Tô giới công cộng, liền có linh cảm chuyện này liên quan tới cậu ta. Sau khi tới hiện trường quan sát hung án mới biết, cha mẹ Tàn Bắc Dương cũng bị đám thích khách đó giết hại. Thân phận của cậu ta chắc chắn còn nhiều bí mật hơn, không phải cậu ta che giấu không nói cho ta thì là do cậu ta không biết gì” Âu Dương Tư Thông bắt lực nhìn ra ánh trăng ngoài cửa sổ, “Người thanh niên này tới gần như cùng lúc với thú trấn mộ. Nguy hiểm và lời nguyên thật sự tới từ cậu ta. Cổ nhân đã nói rồi, họa dấy từ trong, ta không thể không nghi ngờ”

“Cha, cha nghi ngờ Tàn Bắc Dương ư?”

Không ai hiểu con như cha, ngược lại cũng vậy, trong lòng Âu Dương Tư Thông luôn khắc ghi câu nói của Tào Tháo “Thà ta phụ người trong thiên hạ chứ không để người thiên hạ phụ ta”. Chuyện bang Lưỡi Búa hành thích lần trước chính là do sự chia rẽ trong nội bộ của Thanh Bang. Âu Dương Tư Thông thoát được một kiếp, kẻ phản loạn hoảng hốt tháo chạy, mấy ngày trước vừa bị bắt ở Hong Kong. Anh em nhiều năm, trước khi chết còn mắng chửi sư phụ về trung giáo nhân nghĩa, chẳng qua chúng chỉ là ngục quân tử khâu Phật tâm xà. Âu Dương Tư Thông cầm cây gậy đánh Polo đánh vào tất cả những vị trí quan trọng của kẻ phản bội trước mặt toàn bộ học trò của mình. Chờ tới khi kẻ đó không còn thở nữa mới tận tay đập vỡ đầu, não văng tung tóe. Tề Viễn Sơn chịu trách nhiệm chôn cất các xác chết ngoài nơi hoang vu, qua nhiều ngày sau vẫn không nuốt nổi cơm...

“Con gái, chuyện này con đừng nhúng tay vào. Cha có ý muốn trừ khử hắn và cả trợ thủ của hắn, Tề Viễn Sơn”

Nghe xong, mặt Âu dương Anna trắng bệch, ngón tay đặt trên tủ kính của Cửu Sắc run rẩy: “Cha, chắc hẳn cha biết đêm nay họ đi đâu rồi?”

“Lúc này, chắc hai tên đó cũng lên thiên đường rồi!”

“Thiên đường?”

Anna lỡ tay làm vỡ cái bình Lò Điều thời Tống thứ hai, mảnh vỡ của chiếc bình cổ bay tứ tán, sượt qua má Âu Dương Tư Thông thành một vệt máu đỏ.

Chú thích:

(1) Tống Giáo Nhân (1882-1913), là một nhà cách mạng và chính trị gia Trung Hoa. Ông là nhà lãnh đạo tổ chức Quốc dân Đảng ở Trung Quốc, cùng Tôn Trung Sơn thành lập Đồng minh Hội. Từng được mời tham gia chính phủ của Viên Thế Khải. Sau đó tập hợp một số đảng viên có khuynh hướng dân chủ trong Quốc hội cùng Đồng minh Hội lập ra Quốc dân Đảng (1912), trở thành nhân vật đối lập với Viên Thế Khải. Ngày 20 tháng 3 năm 1913, ông đã bị ám sát ở nhà ga Thượng Hải khi ông đang chuẩn bị bài diễn văn vận động ủng hộ chính phủ. Người ta nghi ngờ Viên Thế Khải là người xúi giục tổ chức cuộc ám sát này.

Chương 48. “Số hiệu Science”

Tám giờ sáng hôm đó, Tề Viễn Sơn và Tần Bắc Dương xuất phát từ “Núi Đạt Ma trên biển”. Hai người đi từ Hồng Khẩu phía Đông Thượng Hải đi về bến Tào Gia, nhìn ông khói cao ngút phía xa. Ngày đầu tiên tới Thượng Hải, Tần Bắc Dương muốn đến làm việc tại “Công xưởng sắt thép cơ khí Science Hoa Thương”, kết quả bị đuổi ngoài cửa.

Ông chủ của công xưởng này họ Tiền, mấy ngày trước bị bắt cóc tổng tiền, đám bắt cóc đòi mười vạn đồng đại dương.

Người thân tìm đến phòng tuần bảo, Thám trưởng không thể giúp gì, chỉ có thể tìm đến giới hắc đạo cầu cứu. Ông chủ họ Tiền này đã từng giúp cho sự nghiệp của Thanh Bang, thực ra chỉ là thấp hương cầu bình an. Hiện giờ bị bắt cóc tổng tiền, có nghĩa là Thanh Bang bị tát một cú bạt tai.

Âu Dương Tư Thông ra lệnh Tề Viễn Sơn nhất định phải cứu được người. Tần Bắc Dương dù không phải người của Thanh Bang nhưng đã dấn thân vào vụ ám sát của phòng tuần bảo, cậu không có lựa chọn nào khác, không thể tiếp tục làm một thợ thủ công bình thường được.

“Đừng để Anna biết!” Đây là câu nói quan tâm cuối cùng của Âu Dương Tư Thông.

Tề Viễn Sơn thấp thỏm bất an, chuyện bắt cóc tổng tiền đã man này chỉ e là Âu Dương Tư Thông thử cậu.

Công tử của ông chủ Tiền đón họ ở cửa, cậu ta cũng chỉ là một cậu thanh niên mười bảy tuổi, vóc dáng gầy nhỏ, mặc một bộ đồ lao động đã cũ, không giống thiếu gia nhà giàu. Lúc cậu ta thấy người tới là những thanh niên tầm tuổi chứ không phải những người đàn ông râu quai nón trong tưởng tượng thì vẻ mặt hơi khó coi.

Thiếu đông gia tên là Tiền Khoa, cậu nói bọn bắt cóc ở núi Hội Kê – Thiệu Hưng. Lũ thổ phỉ này thường gây án ở Giang Chiết, chặn đường cướp bóc, bắt cóc tổng tiền vợ vét tài sản, không chuyện ác gì là không làm, Đốc quân hai tỉnh không thể làm gì được.

Tề Viễn Sơn cười mũ, giả bộ thận trọng giả dạn, nhìn công xưởng máy móc kêu đình tại nhức óc nói: “Chúng tôi có thể tham quan một chút không? Có lẽ sẽ tìm được đầu mối của vụ án”

Công xưởng mở đường sống cho người dân lao động từ Tô giới Hoa trùng điệp tới Tô giới công cộng. Máy móc đặt mua từ vùng Ruhr của Đức và đế chế Bohemia của đế quốc Áo – Hung, ở đó có xưởng luyện gang thép nhỏ và xưởng luyện than, còn sản xuất được cả linh kiện vàng cùng với linh kiện cơ khí loại nhỏ. Vận chuyển chủ yếu dựa vào bến tàu sông Tô Châu, rồi chuyển qua Trường Giang vào các tỉnh nội địa Trung Quốc. Động lực dùng hơi than nên khói đen ngùn ngụt, bên trong nhà xáy như có vô số đầu tàu chạy bằng hơi nước, thi thoảng lại toát ra khói trắng che kín người. Nói chuyện phải nói khản cả giọng nếu không sẽ bị tiếng ồn nhấn chìm. Bộ quần áo mới tinh tươm của Tề Viễn Sơn đã bị muội than làm cho bẩn nhem nhuốc, nhìn không khỏi đau lòng.

Tần Bắc Dương kinh ngạc nói: “Công xưởng tên là Science, quả nhiên là kiệt tác của khoa học!”

“Sao cậu biết?”

“He he... Democracy, Science không phải là từ ngữ thông dụng hiện nay sao?”

“Đúng thế, Democracy and Science, Trung Quốc chúng ta thiếu nhất là hai thứ này!” Tiền Khoa cảm thấy Tần Bắc Dương nói chuyện có phần thú vị, “Gia tộc tôi là Tiền thị từ Giang Nam, là dòng dõi của Tiền Liêu – Ngô Việt vương thời Ngũ Đại Thập Quốc, từ thời Minh đã ở Hồ Châu, tổ tiên từng có ba Trạng nguyên, mười hai Tiến sĩ, vô số cử nhân và tú tài. Tới thời cha tôi, làm công việc giao tiếp với người nước ngoài, thực nghiệp cứu nước, cùng lập công xưởng này với ngày Trương Kiên của Nam Thông”

“Ba năm trước? Vừa đúng lúc nổ ra chiến tranh châu Âu”

“Các cường quốc như Anh, Pháp, Đức, Nga còn đang mải chiến tranh, giảm sản lượng mua hàng hóa của Trung Quốc, vốn của dân tộc chúng ta càng có không gian phát triển. Cậu nhìn bên sông Tô Châu vốn có rất nhiều công xưởng của người nước ngoài, giờ cũng đã xây không ít xưởng dệt, nhà máy thuốc lá và diêm của người Hoa, bên cạnh là xưởng bột mì của nhà Vô Tích Vinh”

“Tôi thấy rồi” Tề Viễn Sơn nhón chân đi sang bên cạnh nhìn,

“Đó là một thương gia cực lớn”

“Từ khi bắt đầu Chiến tranh Nha phiến (1), Trung Quốc nhiều năm là nước nhập siêu, bạc trắng chảy ra ngoài. Nhưng từ năm trước đã thành nước xuất siêu, đây là cục diện tốt chưa từng có! Than và sắt của phương bắc, đồng và wolfram của phương nam, sản lượng đều tăng. Nghe nói công nhân xưởng Trung Quốc đã hơn hai triệu người”

Tần Bắc Dương biết hiện hay thế giới có ba nước lớn nhất là Anh, Đức và Mỹ, đều có quy mô công nghiệp nặng lớn kinh người. Nếu Trung Quốc có một trăm xưởng sắt thép cơ khí Science như thế, chẳng phải sợ không có chỗ đứng trong Đông Á, hay bay ra ngoài vũ trụ.

Ba người vừa đi vừa nói chuyện, đi qua một cái kho rất lớn trên đường, liếc qua thấy một vật hình bầu dục bị kéo dài. Tần Bắc Dương tò mò đi vào trong, phát hiện ra đó là một chiếc khí cầu!

Chiếc khí cầu nhìn thấy nhỏ hơn chiếc ở Berlin Đức trên báo. Trên thân khí cầu lắp kí hiệu xưởng Science, đó là một đồng tiền thiên viên địa phương (2), chắc hẳn đây là biểu tượng của họ “Tiền”.

Tiền Khoa sờ vào lớp sơn còn sót lại trên khoang treo khí cầu: “Đây là một loại khí cầu, tải trọng nhỏ hơn nhiều chiếc khí cầu khung cứng ở Berlin. Từ nhỏ tôi đã yêu thích các loại máy móc, đặc biệt thích khí cầu và máy bay. Tôi thuê nhiều kĩ sư người nước ngoài, tham khảo bản vẽ thiết kế khinh khí cầu của châu Âu, tạo ra chiếc khinh khí cầu này. Tôi đặt tên cho nó là ‘Số hiệu Science’”

“Số hiệu Science!” Tần Bắc Dương tám tám hô, cậu ngược nhìn túi khí cao thật cao, “Trời ạ! Tôi nhớ ra rồi, hôm đó ở cửa giáo đường, tôi đã nhìn thấy chiếc khí cầu này, quá đẹp! Tôi có thể bay thử không?”

“Ba lần bay thử nghiệm là anh ta đưa tôi đi!” Tiền Khoa chỉ vào kĩ sư người nước ngoài đang uống rượu trong kho, “Anh ta là người Mỹ, tháng sau phải về châu Âu tham chiến rồi”

“Tiền công tử, sở thích của cậu khiến chúng tôi ngưỡng mộ quá”

“Thật sao? Tôi không thích kinh doanh, tôi muốn trở thành kĩ sư, không chỉ là khí cầu, tôi còn muốn thiết kế chiếc máy bay tân tiến nhất cho Trung Quốc. Tôi đã giao hẹn với cha rồi, năm sau để em trai kế nghiệp gia sản, còn tôi muốn đến trường

Hàng không Nam Uyển học phi hành”

Tề Viễn Sơn là người đưa chủ đề quay lại: “Tiền công tử, chúng ta nên nói chuyện đại sự của lệnh tôn thôi. Cậu xem bao giờ chúng ta có thể đi giao tiền chuộc? Chúng tôi sẽ bảo vệ cậu trong cả hành trình”

“Các cậu tới muộn rồi!” Tiền Khoa cười khô, “Đám bắt cóc tổng tiền đó chỉ cho thời hạn bảy ngày, nếu không giáp mười vạn đại dương lên thuyền mà chúng chỉ định, đêm nay cha tôi sẽ bị giết. Bọn chúng rất độc ác, chuyện này chắc chắn chúng có thể làm”

“Đêm nay giao tiền?”

“Cha tôi là thân giữ của, cha tôi từng dặn dò tôi, nếu chẳng may cha tôi có bị bắt thì đừng đưa tiền chuộc, cứ để cha bị giết cho xong. Huống hồ, tất cả tài sản của nhà tôi đều ở cái xưởng này. Ví dụ chế tạo chiếc khí cầu này đã tốn mất lợi nhuận hai năm, còn không đủ tiền trả cho ngân hàng, lấy đâu ra mười vạn đại dương chứ”

Nín nhin mãi, Tần Bắc Dương mới nói: “Giao tiền chuộc làm gì chứ? Cứ đến thẳng đó giết chúng cứu người còn hơn”

Tề Viễn Sơn sau hồi suy nghĩ liền gật đầu: “Tiền công tử, cậu có biết lệnh tôn bị nhốt ở đâu không?”

“Đỉnh núi Hội Kê – Thiệu Hưng, Thám trưởng phòng tuần bố nói vô cùng chắc chắn nhưng họ không có quyền tới Thiệu Hưng bắt người. Còn quan phủ thì vô cùng đòi bại, cùng một giuộc với lũ thổ phỉ, chẳng trông cậy gì được” Tiền Khoa nhìn đồng hồ, đã tới chính Ngọ. “Thời gian giết con tin là đêm nay! Còn lại sáu tiếng nữa, dù chúng ta có đi tàu hỏa tới Hàng Châu, rồi đuổi tới Thiệu Hưng thì nhanh cũng phải sáng mai mới tới!”

“Nếu như đi bằng nó thì sao?”

Tần Bắc Dương vỗ vào mái chèo xoắn ốc đằng sau khoang treo của khinh khí cầu...

Sau buổi trưa, khí cầu cỡ nhỏ “Số hiệu Science” mới ra lò, khởi hành từ sông Tô Châu chuyển tới bãi đất trống ngoại thành phía Tây Thượng Hải.

Thời tiết hôm nay đẹp, có nắng có gió, mây đám mây bay về phía biển. Khí cầu được thêm đủ nhiên liệu, bóng khí được bơm đầy khí hydro, hoàn tất thủ tục kiểm tra và bảo dưỡng trước khi bay. Khoang chứa của chiếc khinh khí cầu này không độ lại được với chiếc ở Berlin, Tần Bắc Dương và Tề

Viễn Sơn ở cuối. Hai người, mỗi người một chiếc súng, hộp pháo mặt kính lớn mà những người thợ làm thuyền ở Đại Cô có.

Gió lên rồi!

Kỹ sư ra hiệu mọi người ngồi cho chắc, dưới mặt đất có mấy chục người cùng trợ giúp bay lên, giống như khí nóng của khinh khí cầu dần tăng lên. Khu đất trống này vốn là nghĩa địa, tứ bề là những ngôi mộ rải rác, hài cốt và linh hồn dưới đất nhìn lên chúc phúc. Mái chèo xoắn ốc ở sau khoang chở đang chuyển động nhanh hơn.

Bay lên trời cao.

Chú thích:

(1) Chiến tranh Nha phiến hay Các cuộc chiến Anh-Trung là hai cuộc chiến xảy ra giữa thế kỷ 19 (1840 – 1843 và 1856 – 1860) gây nên xung đột kéo dài giữa Trung Quốc dưới triều Mãn Thanh và đế quốc Anh. Trong cuộc chiến lần thứ hai, Pháp, Nga và Hoa Kỳ đã kề vai sát cánh cùng Anh để đánh Trung Quốc. Nguyên do cuộc chiến tự quanh việc chính phủ Anh đòi quyền tự do buôn bán nha phiến từ Ấn Độ thuộc Anh sang Trung Quốc trong khi nhà Mãn Thanh có lệnh nghiêm cấm. Trung Quốc hoàn toàn thất bại trong hai cuộc chiến với hậu quả phải công nhận thương quyền buôn nha phiến của ngoại quốc.

(2) Thiên viên địa phương là quan điểm của khoa học cổ đại với vũ trụ. Đây là Lí giải của hệ thống âm dương trong “Kinh Dịch” về sự vận hành và hình thành của trời đất.

Chương 49. Bay tới Hội Kê

Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng kêu của Tề Viễn Sơn ở bên cạnh. Mở mắt ra, mặt đất đã bị bỏ lại ở dưới, cây cỏ um tùm rậm rạp, nhà cửa nông xá biến thành đồ chơi, sông hồ biến thành vũng nước. Không biết bay lên bao nhiêu mét, cậu quay đầu nhìn về phía Thượng Hải, lướt qua những nóc nhà dày đặc vẫn có thể nhìn thấy những tòa cao tầng bên bờ sông Hoàng Phố, “Núi Đát Ma trên biển” sớm đã bị nhấm chìm trong đó. Túi khí hình thoi của khinh khí cầu vẽ hoa văn đồng tiền thiên viên địa phương lướt qua đồng ruộng bát ngát của vùng ngoại ô phía Nam Thượng Hải. Đoạn đường này đều là đồng bằng vùng sông nước Giang Nam, dưới ánh mặt trời như có vô số chiếc kính phản quang. Lúc bay qua đỉnh núi Thiên Mã của Tùng Quận Cửu Phong, bụng khinh khí cầu sượt qua đỉnh giáo đường Thiên Chúa giáo.

Họ từng xem bản đồ, đi đường bộ phải vòng qua Hàng Châu, nhưng bay thẳng trên trời thì chỉ khoảng 160km, thừa thời gian. Đây là một trong số những ưu điểm của khinh khí cầu so với máy bay thời đó, có thể giữ khoảng thời gian duy trì lâu nhất. Khí cầu nhẹ hơn máy bay, ra đời sớm hơn máy bay của anh em Wright. Khí cầu có hình thuyền cực lớn, khoang treo chở người và hàng, phần đuôi điều khiển ổn định, mái chèo xoắn ốc đẩy hệ thống, túi khí bơm đầy khí hydro.

“Số hiệu Science” bay qua bầu trời nâu xám của vịnh Hàng Châu. Hoàng hôn mờ mịn, ánh nắng chiều như lửa, mặt trời hoàng hôn như máu, khí cầu sóng vai cùng bầy nhạn xếp hình chữ V ngược bay về phía Nam. Cảm thấy bản thân mình như đàn nhạn phương Nam, giang rộng đôi cánh, cuời gió bay chín vạn dặm.

Bốn tiếng đồng hồ sau, khí cầu đã trên bầu trời Thiệu Hưng. Ao đầm và dãy núi đồng bằng hiện ra rõ mồn một trước mắt: Câu Tiễn nằm gai nếm mật mười năm lấy lại được vùng đất của bài học mười năm, cổ hương xa cách trong “Thoa đầu phụng” rót nước mắt của Lục Du Thâm Viên. Khí cầu đang bay về phía trước, có thể thấy núi Hội Kê trong chiều tà cuối thu.

Núi không cao tiên ở nên linh, nước không sâu rồng ở nên

thiên (1). Nếu có một con rồng từ trên trời giáng xuống đỉnh núi, ắt phải là điềm lành. Núi Hội Kê Thiệu Hưng tuy không cao lớn đồ sộ nhưng lại có lăng mộ của Đại Vũ – thủy tổ vương triều đầu tiên của Trung Quốc. Tần Thủy Hoàng từng đông tuần đến núi Hội Kê, tế Đại Vũ. Ông lệnh cho Lý Tư soạn văn tế bằng chữ triện rồi khắc lên đá.

Tần Bắc Dương ngồi trong khoang treo của khí cầu, bám vào kính nhìn xuống. Không biết bên dưới đỉnh núi ngập sắc thu có chôn bảo vật gì? Nhưng cha từng kể, trong lịch sử gia tộc, tộc thợ mộ chỉ từ đời Thương, triều Hạ có thú trấn mộ không chỉ có quỷ mới biết. Từ khi tới Thượng Hải, Tần Bắc Dương luôn loanh quanh khu Hàng Châu, Thiệu Hưng, Ninh Ba, khổ nỗi không có cơ hội. Tối nay được bay trên trời đúng là thỏa mong nguyện.

Buổi trưa trước khi xuất phát, Tề Viễn Sơn đã gọi điện cho anh em Thanh Bang ở Thiệu Hưng, lấy được nhiều đầu mối quan trọng. Đỉnh Lư Hương ở Hội Kê dễ thủ khó công, một người thủ bằng vạn người công, vì thế quan phủ cũng không thể làm gì chúng. Theo lời những tên đã bị bắt, chủ lực của bọn thổ phi đều nằm ở khe giữa sườn núi, đó là con đường lên núi duy nhất. Cha của Tiền Khoa bị nhốt ở chùa cổ trên đỉnh núi, phòng thủ tương đối lỏng lẻo.

Vừa hay, khí cầu có đất dụng võ!

Trời đã tối, họ cẩn thận điều khiển phương hướng, chậm chậm dựa sát núi Hội Kê. May mà trăng sáng, đỉnh núi vừa có mây ánh đèn được thắp. So với máy bay ồn ào, khinh khí cầu yên lặng hơn nhiều, nên thứ đồ sộ này mới có thể giấu được trong sắc trời đêm.

Khinh khí cầu vừa bay tới khu vực chùa cổ, nhưng không thể đáp xuống nhẹ nhàng, nếu không khó có thể bay tiếp được.

Khí cầu tạm thời lơ lửng trên không, Tề Viễn Sơn thả một chiếc thang dây từ trên khoang treo, cẩn thận trèo xuống. Tiếp sau đó là Tần Bắc Dương và Tiền Khoa cùng đáp xuống. Họ lấy dây cố định khinh khí cầu lại, để tránh bị gió thổi bay. Kỹ sư người Mỹ vẫn trên khoang chờ lệnh, giữ khoảng lơ lửng thấp nhất với mặt đất.

Đỉnh Lư Hương hơi lạnh do vào mùa thu đông, chùa cổ hoang toàn như không có người sống.

Tề Viễn Sơn vào một gian phòng, dù không có người nhưng đầy nôi niêu xoong chảo dưới đất, có mấy món đồ nhìn như

bảo bối của núi “Đạt Ma trên biển”. Cậu nói nhỏ: “Bắc Dương, có món đồ cậu thích này”

Cúi xuống nhìn, Tần Bắc Dương dùng góc áo dính nước bọt lau qua, lớp men đục sáng lò mờ, phủ đầy hoa văn không theo quy luật, màu nâu sậm lớn, màu nâu vàng nhỏ, đường nhỏ màu vàng, hoa mai màu mực, vân gân lá, cảnh văn võ... đây chính là gốm Ca Diêu Nam Tống thần bí. Cha từng nói, trong địa cung của Thái hậu Từ Hy có bồi táng món đồ gốm này. Gốm Ca Diêu trước mắt này quy cách cực cao, không giống đồ trong dân gian, chỉ có thể lấy trong lăng mộ.

Tần Bắc Dương suy nghĩ hồi lâu, Hoàng lăng Bắc Tống ở Hà Nam, Nam Tống ở Thiệu Hưng gần Lâm An. Sau triều Tống, Dương Liễn Chân Già – tăng nhân Tây Hạ, tổng nhiếp Phật giáo Giang Nam triều Nguyên đã đào sau Hoàng lăng ở Thiệu Hưng lên. Hắn mở quan tài của Tống Lý Tông, phát hiện xác Hoàng đế vẫn đẹp để chưa phân hủy. Tên trộm mộ treo ngược xác, khều lấy dạ minh châu trong miệng, lấy được vô số báu vật rồi ném xác để vương phôi thây chôn hoang dã. Tần ác nhất là sọ của Tống Lý Tông bị hắn làm cốc uống rượu, làm một cái tháp trắng trong Cố Cung Lâm An, để áp chế nhân dân Giang Nam.

Nhưng, Tần Bắc Dương không hứng thú với điều này, mà phát hiện ra một quyển sách mỏng. Lật ra xem mới thấy chính là “Thuần Hy kỳ phổ” dạy chơi cờ vây. Thời gian điều khắc ấn bản là “Năm mươi hai Đại Tống Thuần Hy”, quả nhiên sách thời Tống vô cùng quý giá, cậu bất giác ôm vào trong lòng. Ba người đi tiếp, phát hiện bên trong có một bảo điện rộng lớn còn đang sáng đèn. Bên trong vang lên tiếng va chạm lách cách...

“Trung đỏ!”

“Tam điều!”

“Chặn đầu hoa nở!”

Tiền Khoa khe khẽ chọc thủng một lỗ trên cửa sổ giấy, nhìn thấy có bốn người đàn ông vừa uống rượu vàng vừa chơi mạt chược. Trong góc bảo điện đó, cha của Tiền Khoa bị trói chặt, nhét giẻ vào miệng. Tiền Khoa ra hiệu tay xác nhận với Tề Viễn Sơn.

“Không được cử động!”

Tề Viễn Sơn đá cửa phòng, cậu và Tần Bắc Dương mỗi người một khẩu súng, nhắm vào bốn tên thổ phỉ. Bọn chúng đều là

những binh lính già yếu tàn tật, lại thêm thức trắng đêm đánh bạc, hút thuốc phiện. Giờ đây chúng chẳng còn sức mà phản kháng, bị sợ tới mức há hốc mồm miệng.

Tiền Khoa vội vàng giải cứu cha, phát hiện bên cạnh còn có một cô gái bị trói. Tiền Khoa tranh thủ thời gian đưa cha lên nóc nhà, quăng vào khoang treo của khí cầu. Kỹ sư nói gió không thuận lợi, nếu bay sẽ gặp nguy hiểm, phải chờ thêm. Cô bé còn lại chừng mười bốn – mười lăm tuổi, tết đuôi sam dày sau gáy, cơ thể gầy gò như mèo con, khuôn mặt trắng nhợt, chỉ có đôi mắt đen láy như bên trong lăng mộ đang nhìn Tần Bắc Dương.

Trong khoảng khắc khiến người ta có cảm giác như cô cũng vừa bị đào ra từ trong Hoàng lăng Nam Tống.

Tần Bắc Dương cởi dây trói, nhìn khuôn mặt cô thật cẩn thận, cảm thấy hơi quen mắt.

Trong đôi mắt cô có một cảm giác âm u khiến người ta khó tới gần, một đoạn nhạc thiếu nhi bị thương kì lạ bỗng như phát lại trong đầu Tần Bắc Dương:

“Đầu thanh long, đuôi bạch long, em nhỏ cầu mưa trời hoan hỉ. Lúa mì, lúa mì đã khô vàng, gọi Long vương dậy nào dậy nào. Mưa lớn mưa nhỏ, mưa từ mùng một đến mười tám. Ma-ha-tát...”

Ký ức trào dâng, mật thất dưới lòng đất ở Tây lăng triều Thanh cũ tám năm trước, cô bé mà Tần Bắc Dương đã cứu khỏi tay tên thái giám.

“A U?”

Tần Bắc Dương gọi tên cô.

“Anh!” A U giờ cánh tay bị trói đến cảm tưởng như sắp gãy, chạm vào môi và mũi của cậu, “Anh là anh Bắc Dương?”

Viên Thế Khải xưng đế hôm trước, họ gặp nhau tại tòa án ở Bắc Kinh hôm sau. A U vì chống lại việc bị chủ nhân cưỡng hiếp mà ra tay giết người. Tòa án phán cô vì tự vệ nên được thả, nhưng bị tiều Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La người Mông Cổ đưa đi vì kế thừa di sản của chủ nhân.

Chớp mắt hai năm trôi qua, họ đều lớn thêm rồi, Tần Bắc Dương trở nên tráng kiện, A U đã là thiếu nữ e ấp như nụ hoa sắp nở.

“Người cũ gặp lại! Các cậu hàn huyên đi, tôi ra cửa sân chùa canh cho”

Tề Viễn Sơn thấu hiểu lòng người, cầm súng ra ngoài.

Tần Bắc Dương ở lại trong bảo điện, cậu chưa kịp hỏi han A U mà tra hỏi ngắn gọn bốn tên thổ phỉ trước. Hóa ra kế hoạch của chúng là đêm nay sẽ giết con tin. Phòng vệ đỉnh núi lỏng lẻo như thế là vì chẳng ai nghĩ cứu viện sẽ rơi từ trên trời xuống.

Ở Thượng Hải năm tháng, Tần Bắc Dương học được một chút phương ngữ Ngô Việt của đám môi giới người ở núi Đạp Ma trên biển, cậu lắp bắp: “Các món đồ cổ ở trong phòng kia là lấy ở đâu?”

“Đào...”

“Đào mộ?”

Đám thổ phỉ trở mắt nhìn nhau rồi thừa nhận. Chúng không chỉ ức hiếp người sống mà còn ức hiếp người chết, kiêm chân đào mộ kiếm lời, đào được những món đồ thừa trong Hoàng lăng Nam Tống. Nhưng ngôi mộ đó bị đào nhiều lần nên chẳng còn mấy bảo vật bên trong.

Bên ngoài cửa chợt vang lên một loạt tiếng súng.

Tần Bắc Dương trối lũ thổ phỉ lại, bảo A U trốn ở dưới mái hiên đừng cử động. Cậu ra ngoài giúp Tề Viễn Sơn. Thì ra là người của đám thổ phỉ ở sườn núi phát hiện ra trên đỉnh có thêm một quả trứng hình bầu dục cực lớn nên lên núi xem tình hình. Nhìn thấy đám thổ phỉ ngày càng đông, đạn sượt qua gò má hai người họ.

Trên nóc nhà vang lên tiếng gọi của Tiền Khoa: “Khí cầu chuẩn bị xong rồi, chúng ta mau đi thôi!”

Hai người họ vừa nổ súng vừa trèo lên khí cầu. Tần Bắc Dương bảo A U trèo lên thang dây trước, cơ thể cô gái mười bốn tuổi nhẹ như yến, vèo cái đã trèo lên khoang treo. Tề Viễn Sơn trèo lên sau đó, người lên cuối cùng là Tần Bắc Dương, cậu đã dùng hết chỗ đạn.

Kỹ sư người Mỹ nhổ neo. Đúng lúc gió lên, khí cầu chậm chậm rời khỏi đỉnh núi Hội Khê. Tiền Khoa mở mái chèo xoắn ốc để khí cầu đi nhanh hơn. Ở dưới là những tiếng súng bắn không tới liên tiếp của đám thổ phỉ.

Kỹ sư cảnh báo, túi khí của khí cầu mà bị trúng đạn sẽ dễ dẫn tới nổ khí hydro nguy hiểm. Khoang treo cũng bị trúng mấy phát đạn, may là gió lại lên, khí cầu bay lên tận mây xanh, qua khỏi tầm bắn của đạn.

Trong khoang treo, cha con họ Tiền cúi người cảm ơn Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn. Đúng là quá chật, mấy người họ như

bị trói lại với nhau, xương cốt ai nấy đều đau. Kỹ sư người Mỹ nói đêm đến không thể phân biệt được địa hình, không thể quay về Thượng Hải. Giờ họ phải lập tức tìm chỗ đỗ, mà cả một vùng đồng bằng mênh mông tối đen, chỉ có duy nhất phủ Thiệu Hưng sáng đèn.

A U im lặng không lên tiếng, khí cầu này làm cô run rẩy. Tần Bắc Dương suốt dọc đường đều dùng khuỷu tay bảo vệ cô.

Khí cầu đi qua tường thành xưa cũ làm cho người dân trong thành kinh ngạc, vô số người khều đèn lồng để xem. Kỹ sư và Tiền Khoa cùng điều khiển, tìm một bãi đất trống. Họ từ từ hạ xuống giáo trường đằng sau phủ nha, bốn bề đều có đèn chỉ dẫn.

Tề Viễn Sơn là người nhảy xuống đầu tiên, đi tìm anh em Thanh Bang ở Thiệu Hưng, thông báo quan phủ bảo vệ khí cầu.

Thanh Bang sắp xếp cho họ ở Khoái viên trong thành. Dù ở đó hơi đồ nát nhưng lại là nơi mà Trương Đại ở lúc tuổi già, nổi tiếng có “Khoái viên đạo cổ”, mỗi tác phẩm đều rất ít chữ.

Hay như “Thế thuyết tân ngữ”, ghi chép uyên bác, lời văn khôi hài. Anh em Thanh Bang ở bản địa đều là người lái thuyền ô bông, mở vò nữ nhi hồng năm xưa, thiết đãi an ủi. Những nhân vật nổi tiếng của văn học Trung Quốc cận đại như: Thu Cẩn, Từ Tích Lân, Thái Nguyên Bồi, Tương Mộng Lân, ba anh em họ Chu cũng đều xuất thân từ thành này. Nam nữ tính tình đều nhiệt tình, Giang Nam trong mộng vẫn có thể phóng dao, thật như rượu này, như con cua này, như các hảo hán lái thuyền này...

Tần Bắc Dương lần đầu nếm thử cua đồng, không tránh khỏi say rượu do tác dụng chậm của rượu Hoa Điêu. Cậu say đến mức mơ hồ, đúng là anh hùng hoi.

Khi trời sắp sáng, rượu cũng đã tỉnh.

Tần Bắc Dương mở cửa sổ, nhìn núi trong sắc trời thu. Thời cổ đại, Lục Du, Vương Dương Minh, Từ Văn Trường và Trương Đại đều bị ánh trăng thế này chiếu đây.

Trước cửa sổ xuất hiện bóng một con dã thú, đằng sau còn kéo theo cái đuôi sam. Do chưa tỉnh hết rượu, cậu còn tưởng là Cừu Sắc. Tần Bắc Dương nhảy ra ngoài mới phát hiện là cô bé mười bốn tuổi.

“A U sao em không ngủ?”

Tần Bắc Dương cởi áo ngoài khoác lên vai cô. Hai người cùng

ngồi xuống bậc thang, nhìn ánh trăng trên ngói đen của bức tường quét vôi trắng.

“Anh, anh không hỏi em vì sao từ biệt ở Bắc Kinh. Hai năm không gặp, em lại ở trong hang ổ thổ phỉ trên núi?”

“Anh muốn em nghỉ ngơi xong rồi nói sau”

Thực ra, Tần Bắc Dương không tiện hỏi, cậu đã không còn là trẻ con nữa, cậu cũng từng nghe một vài chuyện nam nữ. Cô nương mười bốn tuổi bị trói trong hang ổ thổ phỉ, chẳng may xảy ra chuyện gì, hỏi lại khác nào chọc vào nỗi đau của người khác? Tính tình A U cương liệt, năm đó vì bảo vệ sự trong sạch mà đâm chết tên chủ nhân có ý đồ gian dâm với mình. Lần này lại muốn tự sát thì phải làm sao?

“Anh, em biết anh đang nghĩ gì. Nhưng em vẫn còn trong sạch, không tin anh có thể kiểm tra”

A U dựa đầu vào vai cậu, hơi thở như hoa lan, đuôi sam dày lớn cũng rủ xuống vai cậu.

“Em nghĩ gì thế? Anh...” Tần Bắc Dương vội vàng lùi xa, nhất thời lắp bắp: “Em gái, anh mừng cho em! Thật lòng đó!”

“Anh Bắc Dương, còn nhớ mùa đông hai năm trước ở trước cửa tòa án Bắc Kinh, em bị tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La đưa đi, chào từ biệt anh trên lưng lạc đà không?”

“Cả đời anh cũng không thể quên!”

“Em đi theo đoàn lạc đà của tiểu Quận vương vượt núi băng đèo qua Trường Thành, đi qua thảo nguyên hoang tàn đầy tuyết, ngồi bè da dê qua sông Hoàng Hà. Ngày đầu tiên đến Ngạc Nhĩ Đa Tư, vừa hay đụng phải bọn phản loạn, hình như các Vương tử khác muốn tranh vương vị, rất nhiều kỵ sĩ Mông Cổ đến tấn công Vương phủ. Tiểu Quận vương cười ngựa bỏ chạy, lão Vương gia rơi vào tay bọn chúng, trong Vương phủ chất đầy xác chết. Nghe nói có quân Bắc Dương đóng ở Du Lâm tới ứng cứu, phản quân lúc bỏ chạy đưa em theo”

“A U, lần đầu tiên anh nghe em nói cả đoạn dài thế”

Tần Bắc Dương phát hiện cô hơi vặn vẹo, giọng Hà Nam đã đổi thành giọng Quan Thoại kèm theo mấy câu Thiệu Hưng, trước đây xưng “iem” giờ đã chuyển thành “Em”.

“Hai năm nay, em vào Nam ra Bắc, không thể không học cách giao tiếp với mọi người, em còn học chữ. Không những viết được hai chữ “A U” mà còn viết được ba chữ “Tần Bắc Dương”. Rất nhiều đêm, em ngồi một mình dưới trăng, dùng cành cây viết lên cát tên của anh. Em tin, sẽ có ngày anh xuất

hiện trước mặt em”

“Hóa ra đây chính là ngày định mệnh. A U, sau đó thì sao?”
Cô bé nói: “Phản quân muốn chạy trốn khỏi Mông Cổ, em tranh thủ lúc chúng canh giữ lỏng lẻo liền bỏ trốn. Em không phân biệt được phương hướng trên thảo nguyên, cũng không biết Ngạc Nhĩ Đa Tư đi thế nào. Em đi nhiều ngày trên thảo nguyên, lúc sắp đói chết thì được dân du mục cứu. Bà già người Mông Cổ còn nuôi em mấy tháng, cuối cùng giao em cho đội thương nhân Sơn Tây vừa trốn thoát khỏi . Cứ thế, em quay về trong nước, đầu tiên là Sơn Tây, sau đó là quê hương Hà Nam. Sau này em theo một nhóm lưu lạc xin cơm tên là Hoa Tử, mùa đông suýt nữa bị đói chết, mùa hè suýt nữa lại bệnh chết. Nhưng có vẻ như mạng em lớn nhất, người cứ lần lượt chết, hoặc bị ném xuống sông, hoặc bị chó hoang ăn. Chỉ có em còn sống, đi xuyên qua Trung Quốc theo hướng Bắc Nam”

Chú thích:

(1) Bài thơ “Lậu thất minh” của Lưu Vũ Tích. Bản dịch của Cự Minh Sơn – thiviennet.

Chương 50. Gió thu mưa thu, sâu lòng người

“Vậy thì những nơi em đã qua còn nhiều hơn cả anh” Mắt Tần Bắc Dương đỏ hoe, A U kể hời hợt là vì nỗi khổ sâu đậm.

“Ừm, em từng qua Hồ Bắc, Hồ Nam, Quý Châu, Vân Nam... rất nhiều tỉnh thành, toàn là đi bằng đôi chân này, thi thoảng là ngồi thuyền. Đầu xuân năm nay, em lang thang đến huyện Thặng ở núi Thiệu Hưng, toàn gặp các cô nương ở gánh hát. Chị cả gánh hát nhận em vào học hát. Em học được tiếng Thiệu Hưng, còn học đóng hoa đán, các cô ấy nói năm sau sẽ đưa em đến Thượng Hải hát kịch”

Cô hắng giọng, hát “Tháp trên châu”: “Nhân gian nào có ai nghèo vạn năm? Đừng cười ta hôm nay khó khăn phải ở nghĩa địa, xem ngày sau ta còn ngồi yên vàng ngựa trắng ra Hoàng thành” Âm thanh uyển chuyển, lượn lờ chui vào ánh trăng trong trẻo.

Gánh hát nhỏ có tên Thiệu Hưng hí, sau này phát triển đến Thượng Hải mới có tên mới là Việt kịch. Thịnh hành trong dân chúng ở thành phố, trở thành loại đại kịch thứ hai của Trung Quốc.

Tần Bắc Dương vỗ tay cho cô: “A U, lần đầu anh gặp em, lại nghe được bài hát cầu mưa mà em hát. Nếu em hát kịch, chắc chắn sẽ là vai nữ rất nổi. Chẳng trách, giọng của em cũng thành như thế, đều là do học kịch mà ra”

“Ba ngày trước, bọn em biểu diễn tại nhà cho Trương lão gia ở Vị Trang, lũ cướp xuống núi cướp nhà họ Triệu, tiện đưa em lên núi. Em bị nhốt trong chùa, còn có một người đàn ông nữa bị trói. Bọn chúng nói, đêm nay phải giết con tin. Còn em, hai ngày sau là ngày hoàng đạo, chúng sẽ cho em làm vợ bé của tên thủ lĩnh, hình như thứ mười bảy hay mười chín gì đó. Em quyết tâm, đến ngày hôm đó cá chết lưới rách. Thà làm ngọc nát còn hơn làm ngói lành”

Không cần nói cũng biết câu cuối là học từ trong lời hát của gánh hát.

“A U à, trong thời loạn thế này cần phải sống. Ngọc phải lành

mà ngôi cũng phải lành” Tần Bắc Dương nhìn vào đôi mắt đen láy, “Bọn cướp lúc nào cũng có thể tìm tới, đi Thượng Hải với anh đi. Ở đó cũng có gánh hát của Thiệu Hưng, em có thể tiếp tục đi hát. Chỉ cần em lên biểu diễn là anh tới để ủng hộ”

Gà gáy trời sáng, trăng lặn hướng Tây.

Người của quan phủ Thiệu Hưng đến thông báo đã bắt được bọn bắt cóc tổng tiền, đặc biệt mời cha con họ Tiền đến nghe xét xử. Án bắt cóc coi như kết thúc, quan địa phương đạt thành tích bảo vệ trị an cho dân.

Tần Bắc Dương trò mò, quan phủ có thể bắt được tặc sao? Cậu cùng đi tới nha môn. Không ngờ, người bị đưa ra là một người đàn ông trung niên, vừa nhìn đã biết là tên du thủ du thực người bản địa, nhưng tuyệt đối không phải là bọn cướp.

“Tên trộm” vừa lên công đường đã quỳ rạp, Tiền Khoa đứng nghe ở bên liên tục lắc đầu: “Tính nô lệ!”

Người này tự xưng là A Quý, quan địa phương trọc đầu hỏi hấn họ gì. Hấn trả lời: “Vốn dĩ tôi có họ, hình như là... Triệu”

“Vớ vẩn! Người mà cũng xứng với họ Triệu? Người biết đã phạm tội gì không?”

“Tôi...”

“To gan ngông cuồng, đừng có狡辯! Người vào bang cướp, đánh cướp Triệu lão gia của Vị Trang, rồi bắt cóc Tiền lão gia, người còn có hành động trộm mộ độc ác, đào Hoàng lăng Nam Tống, tội ác tày trời!”

“Tôi chỉ nhận tội cuối cùng, nhưng ông đây không phải trộm mộ, ông đây là cách mạng, cách con mẹ nó mạng đấy. Ông đây không đào được cái gì cả”

“Nếu đã nhận tội, thì ký tên đồng ý”

A Quý không biết chữ, chỉ đành vẽ một hình tròn trên bản cáo trạng nhưng lại vẽ hình hạt dưa. A U nói thầm bên tai Tần Bắc Dương: “Em chưa bao giờ gặp người này”

Hấn bị trói gô lại ngay tại công đường rồi áp tải lên xe chở tù, gấn thêm tám biển đầu sỏ man rợ, đi diễn một vòng quanh đường phố Thiệu Hưng. Cuối cùng chở đến pháp trường ở ngã ba.

Tên đao phủ mặc áo triều Thanh cũ đã mài đao xoèn xoẹt.

Đường lớn bị người vây xem không lọt một giọt nước, hoặc là cao giọng hát kịch, hoặc là đánh cục xem đầu rơi xuống đất trước hay mình rơi xuống đất trước?

“Qua hai mươi năm lại là một...”

Di ngôn trước khi chết của A Quý còn chưa nói xong, đám người đã vang lên tiếng kêu như sói tru.

Xoẹt một đao.

Đầu người vừa vụn lặn đến chân Tần Bắc Dương, đôi mắt đỏ cứ nhìn cậu trừng trừng, hình như trong miệng còn lẩm nhẩm: “Cứu mạng...”

Mọi người xung quanh hét thất thanh rồi trốn đi, chỉ có Tần Bắc Dương đứng nguyên tại chỗ, ngẩng đầu nhìn bốn chữ vàng ảm đạm “Cổ Hiên đình khẩu”.

Mười năm trước, Thu Cẩn cũng từng bị chém đầu ở đây, buông lời tuyệt mệnh “Gió thu, mưa thu, sâu lòng người”.

Tay đao phủ mặc áo đen đi tới trước mặt Tần Bắc Dương, nhặt cái đầu người lên. Máu đen ở trên người được lau lên một cái bánh bao trắng như tuyết. Tay đao phủ dùng giấy gói chiếc bánh bao dính máu người, đưa cho một ông già rồi nhận mấy đồng đại dương.

Tới đây, “tên cướp” bị chém đầu, án bắt cóc “đã được phá”.

Giữa trời đất xuất hiện một cơn mưa lạnh, Tần Bắc Dương túm cánh tay A U chạy vào hiên nhà. Đằng sau có một con qua giương đôi cánh bay thẳng lên trời.

Gió thu, mưa thu, khí cầu không bay được. Đêm qua có một chút tổn thất, kỹ sư người Mỹ chỉ cần ở lại sửa chữa.

Cha con họ Tiền, Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn dẫn theo A U, năm người ngồi thuyền Ô Bồng rời Thiệu Hưng. Vài chiếc thuyền nhỏ của Thanh Bang theo hộ tống. Lái thuyền đội nón lá, mặc áo to, dùng cả tay cả chân chèo thuyền trong mưa. Hai bên bờ chìm trong sương mù, những cây cầu nhỏ lồng bóng nước, cây cỏ thụ khô đặng, như một cuộn tranh thủy mặc được mở ra, Tần Bắc Dương thả tay xuống dòng nước. Như Úc Đại Phu từng nói, thu của phía Nam “So với thu miền Bắc, như thể rượu vàng với rượu trắng, như cháo với bánh cao, cá sạo và cua, chó vàng và lạc đà”

Sắc thu hết, đông lạnh sẽ tới.

Sau buổi trưa, thuyền Ô Bồng đã tới núi Tiêu, qua sông Tiền Đường rộng lớn, chảy xiết. Tháp Lục Hòa xa xa, núi Phượng Hoàng, rồi tới Hàng Châu tỉnh Chiết Giang.

Mọi người lên đường bộ đi tiếp, qua cửa núi Phượng vào thành, đến Tây Hồ đi thêm vài bước. Trong cơn mưa, một rừng lá đỏ rụng, cảnh bên hồ tiêu điều. Đầu đê Bạch, cạnh cầu Tây Linh, gặp mộ Thu Cẩn hình lục giác. Tần Bắc Dương nhớ

tới Cổ Hiên đình khẩu sớm nay, liền kéo Tề Viễn Sơn cùng cung kính cúi chào.

Lúc hoàng hôn, họ ngồi tuyến xe lửa từ Hàng Châu đi về Thượng Hải. A U như con thú nhỏ rơi vào bẫy, Tần Bắc Dương hiểu đây là lần đầu cô đi xe lửa, tiện thể cậu nói với cô nguyên lí của máy chạy hơi nước. A U hiểu lơ mơ, trước đây lúc còn làm ăn mày đi qua đường sắt, từ xa cô cũng thấy một con rồng dài găm thét đi qua, đâm chết những người ăn xin và nông phụ không biết. Khi đó cô chỉ cảm thấy thứ đồ này thật hung ác.

Ngồi trong khoang hạng nhất, ông chủ Tiền nhắc đến công xưởng sắp thép cơ khí Science, sau đó chuyển qua bảy ngày bị bắt cóc chán chường. Tần Bắc Dương nói mình cũng là dòng máu thợ thủ công, nếu có thể học kỹ thuật cơ khí Tây Dương, dùng để xây nhà và chế tạo dụng cụ phải chắc chắn có thể lên một tầm cao mới. Để tránh bị mọi người kiêng kỵ, cậu dùng từ “nhà” thay cho lăng mộ, dùng “dụng cụ” thay cho thú trần mộ. Bốn tiếng sau, xe lửa tới trạm Tây Thượng Hải, lúc đó đêm đã khuya.

Nhà của cha con họ Tiền ở gần đó, họ về nhà trước rồi đưa Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn thù lao ba trăm đồng đại dương, rồi dâng lên cho Âu Dương Tư Thông lễ tạ năm ngàn đại dương, ngày mai sẽ dâng lên phủ.

Tề Viễn Sơn thổi một hơi vào đồng bạc trắng lấp lánh, nghe tiếng leng keng bên tai mới ngẩng đầu nhìn đồng bạc tròn.

“Tôi hận Viên Thế Khải, nhưng không hận Viên đại đầu”

Cậu gọi một chiếc xe ngựa bốn bánh, đưa mình và Tần Bắc Dương, A U, đi về phía “Núi Đạt Ma trên biển” ở Hồng Khẩu.

Xe ngựa bốn bánh của Tây Dương không giống như xe ngựa hai bánh của Trung Quốc. Xe ngựa bốn bánh ngồi chắc chắn, thoải mái hơn, không gian trong xe cũng rộng rãi, có thể chở được nhiều hàng hóa hơn. Quan trọng là xe ngựa bốn bánh có hệ thống chuyển, linh hoạt hơn xe ngựa Trung Quốc. Tần Bắc Dương cảm thán thiết kế máy móc của người Tây Dương, có thể sản xuất số lượng quy mô, từ đỉnh ốc, bu lông, ốc vít, vòng bi, vv. Thợ thủ công Trung Quốc thường là truyền từ thầy sang trò, sản phẩm mỗi người làm ra không giống nhau. Tuy rằng chúng có điểm đặc sắc riêng, khéo léo tuyệt vời, nhưng không thể chuyển thành sản phẩm công nghiệp.

Tề Viễn Sơn nhìn Thượng Hải bên ngoài khoang xe, có đoạn

đường là đèn khí, có đoạn là đèn điện, như đang ở ranh giới giao thoa giữa hai thời đại. A U bám cào cửa sổ xe, tò mò ngắm nhìn thành phố xa lạ này.

“Này!” Tần Bắc Dương nghe tiếng vó ngựa bên ngoài, nói:

“Em này, đối diện nhà của Âu Dương có một quán trọ, em ở tạm đó một đêm. Ngày mai anh sẽ tìm cho em một phòng trọ và một gánh hát nữ”

Nếu đưa A U lên “Núi Đạc Ma trên biển”, chỉ sợ nha hoàn hay người làm thuê thì tiên sinh Âu Dương cũng không đồng ý.

Gần đây, nhà Âu Dương xảy ra nhiều chuyện, ngày hay đêm đều có người Thanh Bang cầm súng trông nhà, kiểm tra người ra vào rất chặt.

“Sáng sớm mai, tôi sẽ đến bến cảng Hồng Khẩu, theo dõi chiếc thuyền đánh nghi của Peru”

Chương 51. Lửa thiêu Núi Đạt Ma

“Thích khách trốn trên tàu sao?” Tần Bắc Dương kéo cửa kính xe lên, chỉ để một khe nhìn ra ngoài, “Cậu nói đi, giờ phút này liệu có đôi mắt nào đang giám sát chúng ta không? Viễn Sơn, đừng nghi kị A U nữa. Mạng của cô ấy là do tôi cứu về. Cậu nói đi, tôi không muốn chờ!” A U lạnh lẽo thông minh, lập tức nhắm mắt, bịt tai, chui vào trong góc xe, coi như không nghe nhìn thấy gì.

“Dù là án diệt môn ở Tô giới Đức Thiên Tân tám năm trước, hay là án thích khách ở chùa Bích Vân núi Hương Sơn hai năm trước, hoặc vụ án tàn sát phòng tuần bảo Hồng Khẩu Tô giới Thượng Hải, đều hướng tới Tần Bắc Dương cậu đó. Bây giờ nguy cơ tứ phía, cậu phải thật cẩn thận!” Tề Viễn Sơn tóm tay cậu, lòng bàn tay thanh niên trẻ tuổi nóng hừng hực trong đêm lạnh.

Xe ngựa bốn bánh đi từ Tây sang Đông, đi qua hơn nửa Thượng Hải. Xe đã đến bờ Bắc sông Tô Châu của Tô giới công cộng, con đường nhỏ của khu vực Hồng Khẩu dày đặc như mạng nhện.

Đột nhiên, con ngựa kéo xe hí vang, dù phu xe rút roi ra cũng không đi. Ngoài xe ngựa có một chiếc xe chở hàng lớn đi qua. Tần Bắc Dương cảm thấy nóng rực lên. Phu xe nói có một con chó lớn hung hăng chắn đường dọa ngựa sợ. Tề Viễn Sơn xuống xe, phát hiện ra đó chính là con chó trông nhà giống lưng đen thuần chủng Đức được nuôi ở “Núi Đạt Ma trên biển”. Sao nó lại chạy tới đây? Dù sao, chỉ cần qua giao lộ là tới rồi, Tần Bắc Dương trả tiền xe, dẫn A U đi về phía trước vài bước.

“Núi Đạt Ma trên biển”.

Nhìn kiến trúc theo chủ nghĩa chiết trung của tòa nhà ba tầng, kiên cố như lô cốt thời trung cổ, Tần Bắc Dương ngày càng cảm thấy nóng hơn. Trước tiên, cậu thuê một phòng cho A U ở quán trọ đối diện đường, để cô nghỉ sớm.

Tề Viễn Sơn muốn dẫn con chó lưng đen Đức quay về. Bình

thường con chó này nghe lời cậu nhất, lần này điên cuồng tấn công cậu, may là cậu cầm gậy tự vệ, vất vả lắm mới chạy vào được cửa lớn.

Hai người họ cẩn thận đi vào sân, không thấy người trông cửa, Tề Viễn Sơn càng thêm nghi ngờ. Cậu cao giọng gọi hai tiếng, nhưng cả tòa nhà tĩnh mịch như nghĩa trang, không có một ngọn đèn, đen kịt như biển đêm.

Viên ngọc trước ngực Tần Bắc Dương lại nóng lên.

Dưới tầng tòa nhà có cửa lớn kiểu Baroque, treo tấm biển “Núi Đạc Ma trên biển” do Thịnh Tuyên Hoài đại lão phái Dương Vụ, danh thần triều Thanh cũ đề lên. Tần Bắc Dương đứng dưới ngựa cổ nhìn, cứ cảm thấy tấm biển này hình như bị lệch. Vào phòng khách tầng trệt, Tề Viễn Sơn tiện tay bật đèn. Đèn vang lên mấy tiếng ề ề, sáng lập lờ vài cái rồi phụt tắt. Trước mặt như đang có rất nhiều khuôn mặt bay qua, giống quỷ hồn trong địa cung. Tần Bắc Dương tròn tròn mắt, cúi người tạo tư thế té ngã, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đánh nhau sống chết với vị khách không mời.

Ánh đèn bật sáng.

Kẻ địch không xuất hiện, trước mắt chỉ có một mảng đỏ lờ. Con người Tần Bắc Dương như bị dao đâm rách. Nói chính xác thì trong phòng khác không có một người nào còn sống, chỉ có mười mấy xác chết nằm la liệt, máu tươi như chảy quanh dưới nền nhà, thấm ướt mũi giày của hai cậu thiếu niên. Gò má Tề Viễn Sơn giật giật, cậu nhận ra gương mặt của người gác cửa, tiếp đó là tài xế, còn có bốn vệ sĩ, hai đầu bếp, ba người làm thuê nữ, một nha hoàn, một người làm vườn, tổng cộng là mười ba người.

Những gương mặt này có cái sợ hãi, có cái mơ màng, có cái tức giận, có cái thật bình tĩnh. Ít nhất có bảy người chết không nhắm mắt, đôi mắt tròn trừng nhìn trần nhà hoặc nhìn Tần Bắc Dương vừa xông vào như mắt cá chết.

Đầu gối Tề Viễn Sơn run rẩy, bắt giắc quỳ trong vũng máu, dập đầu với mười ba người đã chết.

Xác bị chia đều trên nền nhà phòng khách, hiển nhiên là không bị giết ở đây, mà là bị lôi vào sau khi chết, như thể đội ngũ chào đón chủ nhân quay về. Tần Bắc Dương quan sát kỹ từng cái xác, cổ họng tất cả những cái xác đều có một vết thương dài hai tấc. Thậm chí, cậu còn to gan thò tay vào vết thương, chạm vào khí quản bị đứt, xác nhận đều là vết thương do dao

gây ra.

Duy nhất chỉ có hai vết sứt, ngoài vết thương ở cổ, ngực cũng bị chọc thủng. Chắc cũng cổ gãy dựa, nhưng chỉ sống thêm được vài giây.

“Máu vẫn còn ấm!”

Tần Bắc Dương phá vỡ sự yên lặng đáng chết này, cậu phát hiện ra những người này mới chết, hung thủ chưa đi xa hoặc vẫn đang ở tòa nhà này?

Máu toàn thân xông lên đỉnh đầu, cậu nhanh chóng phi lên tầng hai, suýt chút nữa vấp ngã cầu thang. Tới nơi, cậu phát hiện cửa phòng bảo tàng tự nhiên bị mở. Nhanh chân bước vào, ngửi thấy mùi máu. Cậu sờ công tắc điện trong phòng, đồng thời cũng sờ được một đầu đạn bị biến hình do đầu đạn đồng. Đền vừa sáng, bảo tàng cũng biến thành đồng phế tích.

Tất cả tủ kính đều trống không.

Trừ đôi sừng hươu trang trí ở cửa, tất cả đại đỉnh đồng đen, tượng binh sĩ Vương lăng Tây Hán, tượng gốm thị nữ và võ sĩ ba màu thời Đường, bát men Nhữ Diêu thiên thanh Bắc Tống, tranh lụa có màu Quan Âm Thủy Nguyệt của Tây Hạ, tượng Phật điêu khắc gỗ thời Liêu...

Chỉ trong một đêm đều tan như mây khói, như thể từ trước tới giờ chúng chưa từng có ở đây, chỉ tồn tại trong tưởng tượng của Tần Bắc Dương.

Cậu chạy tới nơi sâu nhất trong phòng, phát hiện thú trấn mộ ấu kỳ lân cũng biến mất rồi.

“Cửu Sắc!”

Tần Bắc Dương điên cuồng gọi tên con “chó cưng”, cậu phát hiện đằng sau tủ kính có một cái xác.

Vừa nhìn thấy người đàn ông tay cầm khẩu súng lục kiểu Napoléon III, cậu hiểu rằng chủ nhân tòa nhà này cũng chết rồi.

Xác Âu Dương Tư Thông vẫn đang chảy máu, cổ họng có vết thương hai tắc, khí quản lộ ra ngoài. Gò má có vết thương nhỏ, tay phải cầm một khẩu súng. Tần Bắc Dương đẩy ngón tay người chết ra, trong khẩu súng còn năm viên đạn. Vậy là trước khi Âu Dương Tư Thông chết cũng cố phản kháng tạm thời. Tiếc là viên đạn bắn trượt qua người thích khách, bắn vào tường chỗ cạnh công tắc đèn.

Cậu quỳ xuống, nói thầm vào tay Âu Dương Tư Thông: “Là ai đã giết ông? Ai đã cướp Cửu Sắc?”

Lúc này, cậu chợt nhớ tới một người khác.

“Anna!”

Tần Bắc Dương điên cuồng lao ra khỏi bảo tàng tư nhân, mở phòng đàn tầng hai thấy trống rỗng như không. Tề Viễn Sơn cũng lao lên. Hai người cùng chạy lên tầng ba, đá cửa từng phòng một, kể cả gác xép trên nóc, nhưng cũng không thấy bóng dáng Âu Dương Anna.

“Anna... Cửu Sắc... Anna ... Cửu Sắc...”

Tên của một cô thiếu nữ và một con thú không ngừng vang vọng trong không gian đầy chết chóc.

Đột nhiên, Tề Viễn Sơn cảm thấy dưới tầng nóng lên bất thường, sau đó ngọn lửa bén lên. Cả tòa nhà như chìm trong biển lửa, không thể đi xuống.

Chắc chắn do hung thủ giết người phóng lửa phía dưới.

Tiếp tục thì hai người sẽ bị thiêu chết. Tề Viễn Sơn mở cửa sổ, vừa đúng có một chạc cây cứng cáp của cây ngân hạnh thò vào. Họ trèo ra cửa sổ, men theo cành cây xuống.

Xuống đến sân, nhìn thấy cả tòa nhà ba tầng bị ngọn lửa bao vây, gạch ngói không ngừng theo ngọn lửa rơi xuống. Tần Bắc Dương vẫn muốn xông vào đám lửa tìm Anna và Cửu Sắc của cậu, nhưng bị Tề Viễn Sơn ôm bụng kéo lại.

Họ đi từng bước một ra ngoài cửa, con đường trong đêm đen đã có không ít người xúm lại. “Núi Đạc Ma trên biển” chìm trong biển lửa, phát ra tiếng như tiếng pháo ngày Tết. Toàn bộ đều là tiếng nổ của những đồ dễ cháy như gỗ, âm thanh gãy đổ của xà nhà và cột trụ. Ngọn lửa làm mặt Tần Bắc Dương đỏ lên, cháy luôn cả mấy sợi tóc. Cậu ngơ ngẩn nhìn tòa nhà nghiêng ngả, lửa cuốn lên trên tận nóc, xông thẳng lên bầu trời đen kịt, ánh trăng cũng trở bên ảm đạm.

Lửa thiêu Núi Đạc Ma.

“Nhìn người xây đài các, nhìn người mở tiệc đãi khách trên lầu, rồi lại nhìn lầu các ấy sụp đổ...”

Sức nóng của ngọn lửa khiến Tần Bắc Dương rơi lệ, trong miệng còn lẩm nhẩm lời ca của “Đào hoa phiến” của Khổng Thượng Nhiệm.

Xe chữa cháy rầm thét chạy tới, phun vòi rồng vào đồng lửa. Đồng thời, tuần bộ Ấn Độ cũng chạy tới, nhìn thấy Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn chạy ra từ đồng lửa thì không nói lời nào định trói hai người họ lại.

Trong chớp mắt, Tần Bắc Dương dính đầy máu khắp người

chợt nhận ra một điều, mình đã trở thành kẻ tình nghi số một cho vụ án giết người phóng hỏa.
Vào đúng lúc họ định giơ tay chịu trói, “Núi Đát Ma trên biển” chìm trong biển lửa nóng bỏng như mặt trời bỗng xuất hiện một quả cầu lửa.
Cửu Sắc tới rồi.

Chương 52. Cuộc chạy trốn trong đêm

Ngày 2 tháng 12 năm 1917, đêm khuya, lửa thiêu “Núi Đát Ma”. Ai ngờ được trong đám lửa cháy mãnh liệt như lửa địa ngục lại có một chú chó lớn toàn thân bốc cháy nhảy vọt ra. Chú chó này tướng mạo cổ quái, mặc dù nó đã cháy thành một quả cầu lửa nhưng không hề ảnh hưởng đến chạy nhảy. Chiếc bờm đỏ trên lưng vẫn còn nguyên vẹn, chiếc đuôi sư tử bùng cháy cuối cùng kéo một vệt tia lửa dài vụt qua. Đôi mắt như chiếc chuông đồng, giờ đã không còn phát ra ánh màu lục như mắt sói hoang nữa mà là ánh đỏ như đèn lồng vậy.

“Cửu Sắc!”

Trong nháy mắt, Tần Bắc Dương cảm thấy toàn thân con thú nhỏ này tỏa ra vàng hào quang của anh hùng, tựa như sư tử hồi sinh từ Niết bàn.

Nó mang theo ngọn lửa cháy mãnh liệt vọt tới cạnh Tần Bắc Dương, xô ngã tên tuần bổ Ấn Độ đang đứng ngăn người ra. Phía bên kia, Tề Viễn Sơn cũng chống lại lệnh bắt giữ, cậu rút súng pạc-hoọc ra bắn hai phát. Mấy tên lính tuần bổ rồi rít lùi về sau, trốn vào góc đường bốn phía, chuẩn bị một cuộc đấu súng.

“Bắc Dương, phòng thủ ở đây chỉ có đường chết thôi!” Tề Viễn Sơn ẩn nấp dưới tường viện gào lên, “Mấy tên a tam đầu đỏ sẽ càng ngày càng nhiều, chúng ta phải chia ra hai đường mà tháo chạy thôi”

Tần Bắc Dương không muốn chia cách với người anh em của mình, nhưng đây là lựa chọn hợp lý duy nhất, huống chi còn phải mang theo một “chú chó lớn” còn đang bốc cháy.

Trước đám cháy bùng bùng, hai cậu trai trẻ mỗi người một ngã – Tần Bắc Dương dẫn theo Cửu Sắc băng qua đường, Tề Viễn Sơn lại vòng vào con ngõ nhỏ u ám phía sau lưng.

Mấy tên tuần bổ Ấn Độ chia nhau truy kích, Tần Bắc Dương chọn con đường nguy hiểm, đối mặt với một đám tuần bổ người Hoa. Cửu Sắc đâm vào một cánh cửa nhỏ bên đường, một người một chó xông vào bên trong. Thì ra là quán trọ nhỏ

ở phía đối diện, ngọn lửa trên người Cửu Sắc không hiểu vì sao lại tự tắt – đến một sợi lông cũng không thiếu, cũng không có bất cứ một dấu hiệu bị bỏng hoặc thiêu đốt nào, khi sờ lên tay vẫn cảm nhận được hơi ấm còn lại, quả thực khiến người ta ngạc nhiên.

Tầng dưới nhà trọ không có cửa sau, Cửu Sắc dẫn đầu xông lên cầu thang, Tần Bắc Dương chỉ còn cách đi theo sau. Gần như cùng lúc, mấy tên tuần bảo Ấn Độ cũng đập văng cửa đuổi theo lên.

Tần Bắc Dương chạy lên trên ba tầng lầu, mặc dù có súng lục nhưng từ khi rời Thiệu Hưng, cậu đã tháo đạn ra, cậu đang định lắp đạn vào thì tên tuần bảo Ấn Độ đã hô to một tiếng: “Freeze!”

Tần Bắc Dương biết nghĩa của câu tiếng Anh này là đứng im không được động đậy, cũng là câu cửa miệng của đám tuần bảo Ấn Độ. Tên người Sikh đầu quần khăn đỏ này cao lớn đến mức như đội cả xà nhà, mặt đầy râu ria rậm rạp, phần nộ như ăn thuốc súng, xung phong xông lên đầu. Anh em của hắn chết trong cuộc đại đồ sát ở phòng tuần bảo Hồng Khẩu, có người gọi điện báo cảnh sát nói thích khách lại xuất hiện lần nữa, giết người rồi phóng hỏa ở “Núi Đát Ma trên biển”, vậy nên hắn cũng tự nhiên coi Tần Bắc Dương là tên thích khách gánh trên mình mười mấy mạng người. Chỉ cần khẽ cử động thôi, viên đạn của tên tuần bảo Ấn Độ sẽ bắn vỡ sọ cậu. Cửu Sắc trợn trừng đôi mắt thú màu lưu ly, hung ác nhìn vào đôi con ngươi màu xám của tên người Sikh.

Cuộc giằng co chỉ kéo dài ba giây thì một chiếc bình hoa lớn đập xuống chiếc khăn trùm đầu đỏ của tên tuần bảo Ấn Độ.

Tần Bắc Dương tránh ra theo bản năng, viên đạn bay sượt qua tai. Chiếc bình hoa vỡ thành mấy chục mảnh sứ vỡ sắc bén, đâm xuyên qua chiếc khăn trùm đầu dày cộp của tên tuần bảo Ấn Độ, cắm vào giữa đỉnh đầu và huyệt Thái Dương. Máu tươi phun ra từ cơ thể to lớn, bắn tóe vào mặt cô gái đập bình hoa.

“A U!”

Thoát chết trong chân tơ kẽ tóc, Tần Bắc Dương bước qua tên tuần bảo Ấn Độ còn đang co quắp, nắm chặt lấy tay cô bé mười bốn tuổi.

Hai mươi phút trước, cậu vừa đưa A U đến quán trọ nhỏ này, phòng của cô bé ở trên tầng ba. Còn chưa kịp nói lời nào, mấy

tên tuần bổ phía sau lại xông lên. Bọn họ tháo chạy xuống cuối hàng lang, ở đó có một cầu thang tay vịn gỗ thông thẳng lên nóc nhà, bèn trèo từ đây lên.

Tần Bắc Dương, A U và Cửu Sắc chạy băng băng trên nóc nhà, giữ sự thăng bằng trên mái ngói nghiêng nghiêng. Quay đầu nhìn lại “Núi Đạc Ma trên biển” ở phía đối diện, hỏa hoạn cũng sắp được đội cứu hỏa dập tắt. Đường phố ở khu vực đó hết sức chật hẹp, mái hiên lại chia ra một khoảng lớn, phía trên con ngõ chỉ có một vạch trời, có thể phi thân bay qua. Nửa đêm trăng sáng sao thưa, hai người một thú chạy xuyên qua vô số nóc nhà ở Thượng Hải. Đợi đến khi phòng tuần bổ phá vỡ nóc nhà để xông lên thì Tần Bắc Dương đã chạy trốn đến tận ba con phố.

Cậu kéo A U ngồi xuống dưới chân ống khói trên một nóc nhà tây, Cửu Sắc tựa như có sức lực dùng mãi không hết, nếu là con chó khác hẳn đã sớm thè lưỡi ra thở hồng hộc rồi, vậy mà nó vẫn ngồi cạnh chủ nhân ngấm trăng. Ở đây có thể nhìn ra bến tàu bên cạnh sông Hoàng Phố, ở đó, các con thuyền máy và xuồng ba lá neo đậu kín mít, xa hơn nữa là hình bóng mấy tòa nhà lớn của bến Thượng Hải, Phố Đông ở bờ bên kia lại là một vùng đồng ruộng hoàn toàn yên tĩnh.

A U nói, sau khi vào phòng trọ thì cô nằm bò trên cửa sổ suốt, nhìn thấy Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn xông vào “Núi Đạc Ma trên biển”, lại nghe thấy tiếng gào của Tần Bắc Dương, tiếp đó ngọn lửa lớn từ tầng dưới cháy lên trên.

“Em có nhìn thấy người nào phóng hỏa không?”

“Em nhìn không rõ, hình như có người trèo tường phía sau vườn chạy trốn”

“Thích khách!” Tần Bắc Dương đâm một cái vào ống khói,

“Đó chính là tên thích khách hành hung giết người rồi phóng hỏa!”

“Anh, sau đó có rất nhiều người bao vây lại, xe cứu hỏa và lính nước ngoài cũng đến” A U không biết cái gì là a tam đầu đỏ, chỉ biết dùng lính nước ngoài để diễn tả, “Em nhìn thấy chú chó lớn này xông ra, anh và anh Tề chia nhau ra chạy trốn, mà anh lại xông vào quán trọ của em. Em rất sợ nhưng em muốn giúp anh, vậy nên đã tìm một cái bình hoa lớn, trốn trên tầng ba, đập trúng tên lính nước ngoài đó. Anh, anh bảo liệu hẳn có chết không?”

“Không đâu!” Cậu ôm đầu và bím tóc của A U, “Hắn chỉ bị

thương thôi, nằm viện vài ngày là khỏi”

“Anh, anh chỉ là đang an ủi em thôi”

Đối diện với A U thông minh thanh khiết, Tần Bắc Dương cười khỏ một tiếng, tên tuần bảo Ấn Độ đó chết chắc, không còn nghi ngờ gì nữa – mình lại cầm chắc một tội danh chống lại lệnh bắt giữ, giết cảnh sát.

“Xin lỗi A U, anh đưa em từ Thiệu Hưng đến Thượng Hải, không ngờ lại làm liên lụy đến em”

“Anh, tính mạng này là anh cho em, cho dù anh có đi đâu, em cũng sẽ đi theo”

Vừa dứt lời, Cửu Sắc đã cúi đầu lại, dùng chiếc bờm đỏ như một con sư tử nhỏ dụi dụi vào nách Tần Bắc Dương.

Trong đầu Tần Bắc Dương toàn là hình ảnh trận hỏa hoạn

“Núi Đạc Ma trên biển”, còn có mười ba thi thể trong phòng khách ở tầng dưới. Tự nhiên, cậu lại nhớ đến cái buổi sáng thi thể nằm la liệt sau cuộc tàn sát hàng loạt ở phòng tuần bảo Hồng Khẩu chỉ cách đây hai con phố.

Đám thích khách đó rốt cuộc là người thế nào?

Âu Dương Tư Thông đường đường là kẻ cầm đầu Thanh Bang, được mệnh danh là bá chủ bến Thượng Hải, là chủ nhân của “Núi Đạc Ma trên biển”, là ma vương giết người không chớp mắt, vậy mà lại chết ngay trong nhà mình như một con chó bị làm thịt vậy! Những món đồ cổ có giá trị liên thành mà ông tích lũy cả đời cũng bị dọn sạch.

Vì sao lại chọn lúc này để ra tay?

Bởi vì Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn vừa hay lại đi Thiệu Hưng, lực lượng phòng vệ “Núi Đạc Ma trên biển” khá mỏng manh, thích khách dễ dàng tấn công – cũng có lẽ chúng đã sớm thăm dò tất cả các chi tiết trong phủ, bao gồm phòng và vị trí hiện tại của mỗi người, vì vậy có thể tìm thấy người chính xác. Nếu không, chỉ cần có một người thoát khỏi đòn tấn công đầu tiên thì đã có thể hô hoán cứu mạng để cảnh báo mọi người. Ngoại trừ hai tên vệ sĩ chưa ngủ còn có thể chống đỡ trong khoảng thời gian ngắn ngủi, tất cả những người khác e rằng đều bị cắt cổ khi đang trong giấc mộng. Còn về con chó chặn cừu Đức canh cửa, chắc chắn nó đã trúng một loại thuốc mê nào đó, vậy nên mới rời khỏi phủ trước rồi sau đó phát cuồng, chạy tán loạn trên phố.

Vì sao Âu Dương Tư Thông lại chết trong bảo tàng tư nhân của mình? Còn bị cắt cổ sau khi bắn một phát súng từ phía sau

tử kính của thú trấn mộ nhỏ nữa, có lẽ chỉ có Cửu Sắc mới giải thích nổi.

“Cửu Sắc à Cửu Sắc, vì sao khi tao mới bước vào lại không nhìn thấy mây chứ? Có phải mây dự cảm thấy nguy hiểm đang đến gần nên đã trốn trước vào một chỗ nào đó không? Vì vậy mới thoát được nanh vuốt ma quỷ của đám thích khách? Vì vậy, khi Âu Dương Tư Thông đến bảo tàng tư nhân, ông ấy vừa phát hiện mây mất tích, tên thích khách liền mò đến cửa, thừa lúc tối lửa tắt đèn giết chết ông ấy. Sau đó, bọn chúng đã dọn sạch tất cả đám bảo bối”

Tần Bắc Dương thấy Cửu Sắc gật gật đầu, thực ra mỗi một câu mà loài người nói, nó đều hiểu cả.

“Quả nhiên là vậy!” Cậu xoa đầu con thú nhỏ, “Khi tao và Tề Viễn Sơn xuống khỏi xe ngựa, chúng tao đã thấy một chiếc xe chở hàng đi ngang qua, chắc chắn đó là xe chở tang vật vận chuyển đồ cổ. Mà khi chúng tao xông vào “Núi Đạt Ma trên biển”, đám thích khách cũng ẩn nấp trong chỗ tối, đợi khi chúng tao lên tầng thì bọn chúng phóng hỏa dưới tầng rồi trèo tường sân sau để chạy trốn. Tao và Tề Viễn Sơn vừa hay lại ở hiện trường xảy ra vụ án, tay tao còn chạm vào khẩu súng lục của Âu Dương Tư Thông – phòng tuần bảo đã dùng dấu vân tay để phá án, vậy tao tự nhiên trở thành nghi phạm giết người, cướp bóc, phóng hỏa”

Chương 53. Khi sư diệt tổ

“Anh, em có thể chứng minh anh trong sạch!” “A U, bọn họ sẽ không tin một cô bé mười bốn tuổi, vừa là đứa trẻ lang thang lại còn kiêm vai đào của gánh hát đâu, họ sẽ chỉ coi em là đồng bọn của bọn anh thôi. Đám thích khách từ đầu đến cuối theo dõi anh, nắm rõ nhất cử nhất động của anh, bao gồm cả việc anh và Tề Viễn Sơn ngồi khì cầu đến Thiệu Hưng. Thời gian cũng như chuyến của chiếc vé tàu hỏa bọn anh mua ở Hàng Châu chiều nay chỉ e cũng được chuyển cho đám thích khách vào giây phút đầu tiên rồi. Vậy nên bọn chúng mới hoàn thành việc tàn sát và lấy trộm ngay trước khi bọn anh quay lại – chính xác như đồng hồ Thụy Sĩ vậy!”

Đám người này quá đáng sợ! Tần Bắc Dương không muốn lộ vẻ sợ hãi trước mặt A U, chỉ đành tự nhủ thầm trong lòng Thượng Hải đầu tháng 12, Tần Bắc Dương ngồi dưới ống khói trên nóc nhà sau nửa đêm, cậu lấy chiếc nhẫn ngọc trong lòng ra. A U tò mò tóm lấy đặt trước mắt trái của mình, ngắm chuẩn hướng mặt trăng, tựa như mặt trăng chui vào bên trong vòng nhẫn vậy. Lần đầu thấy sự tình nghịch của cô bé, Tần Bắc Dương không nhìn được mà nói: “Đây là báu vật lấy từ trong địa cung một ngôi mộ lớn triều Đường, cũng có thể đã từng được đeo trên ngón tay tiểu Hoàng tử, em có thích không?”

A U gật gật đầu, rồi lại lắc đầu nói: “Em không cần! Hãy tặng cho cô gái mà anh thích ấy”

Tần Bắc Dương chau mày, nhét chiếc nhẫn ngọc vào trong lòng. Hai người họ đều bị gió Bắc thổi đến sắp đông cứng lại, chỉ đành ôm lấy nhau, đầu tựa vào nhau truyền hơi ấm. Cứu Sắc thì vượt xa nhiệt độ cơ thể của một chú chó, nó giống một cái bình nước nóng bằng đồng chứa đầy nước nóng vậy, tạm thời giúp bọn họ xua tan lạnh giá.

“Cứu Sắc, mày giống một ngọn lửa vậy!”

Vì sao nó có thể thoát ra khỏi ngọn lửa cháy bùng bùng ở “Núi Đạc Ma trên biển”, toàn thân như một quả cầu lửa mà lại không hề bị thương chút nào? Cậu chà mạnh cái bờm màu đỏ đó, còn cả đám lông trắng ở lưng, chúng đều có chỗ khác với so với lông chó bình thường, kéo mạnh cũng không bị rụng –

đây căn bản không phải lông động vật mà là một loại sợi có thể phòng cháy, giống như quần áo của lính cứu hỏa, còn có cả nguyên liệu amiăng.

Kết luận: Cửu Sắc không sợ lửa.

Con thú trần mộ nhỏ này của tiểu Hoàng tử Lý Long Kỳ triều Đường bản thân vốn đã là thuộc Hỏa trong Ngũ hành, nó dùng sức mạnh của lửa để bảo vệ địa cung bên dưới ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên.

Cửu Sắc vừa là ấu kỳ lân cũng vừa là hỏa kỳ lân. Hoặc có thể nói nó là một con hỏa kỳ lân vẫn còn chưa lớn.

Cuối cùng, Tần Bắc Dương vẫn còn một thắc mắc: Âu Dương Anna đang ở đâu? Cô có còn sống không?

Trước khi trời sáng, Tần Bắc Dương, A U và Cửu Sắc lặng lẽ leo xuống khỏi nóc nhà. Mùa đông đã sắp đến, lúc sáu giờ trời vẫn còn tối, bọn họ tránh khỏi sự lúng búng tầng tầng lớp lớp của phòng tuần bảo, lần mò đến cầu Đề Lam trong im lặng.

Nhìn ra nhà giam đệ nhất Viễn Đông kiên cố vững chắc phía xa, Tần Bắc Dương cảm thấy đây không phải điềm tốt lành gì, cậu thầm cầu nguyện cho Tề Viễn Sơn, chỉ mong cậu ta không bị bắt vào trong.

Vào sáu giờ, cậu gõ một cánh cửa phòng bên cạnh Tinh Võ Môn. Cậu không lo mình bị người khác nhìn thấy, nhưng lại sợ Cửu Sắc với cái bờm đỏ bị người ta chú ý, cầu cho sáng sớm nay không có ai đi ngang qua.

Người mở cửa là Trần Công Triết, người luyện võ thường quen dậy sớm, lúc này đã anh ta đã mặc bộ quần áo luyện công ngắn. Nơi đây là nhà riêng của anh ta, bao gồm cả khu đất của Tinh Võ Môn cũng là do anh ta đóng góp.

Tần Bắc Dương dẫn cô gái cùng con chó lớn vội vã xông vào trong cửa rồi quỳ xuống nói: “Anh Trần, tôi không thể tin tưởng người thứ hai nào nữa trên cái đất Thượng Hải rộng lớn này, xin hãy cứu mạng chúng tôi”

Trần Công Triết khóa cửa, đưa bọn họ vào thư phòng trên tầng, cẩn thận kéo rèm cửa sổ lại, xác nhận kỹ càng không bị ai phát hiện. Sau đó, Tần Bắc Dương nói hết ra tất cả nguyên nhân hậu quả.

Vừa nghe xong, sắc mặt Trần Công Triết trở nên nặng nề: “Vụ tàn sát hàng loạt ở phòng tuần bảo Hồng Khẩu tôi cũng đã sớm nghe đồn, cũng rất lo lắng học viên Tinh Võ Môn của chúng tôi bị cuốn vào chuyện này. Không ngờ, cậu và Tề Viễn Sơn

lại trở thành nghi phạm trong vụ án diệt môn ở “Núi Đát Ma trên biển”, chuyện này thực sự quá nan giải”

“Anh Trần, tôi đã gây thêm phiền phức cho anh rồi, tôi và A U sẽ ra ngoài tìm nơi dừng chân ngay bây giờ”

“Nói gì vậy?” Trần Công Triết ấn cậu ngồi xuống, mặc dù người này nhìn như một thư sinh yếu ớt nhưng lực tay lại mạnh đến kinh người, “Lần đầu gặp mặt ở Hồ Khâu – Tô Châu, tôi đã cảm thấy cậu không phải người bình thường. Trận chiến ở Hội quán Judo Hồng Khẩu cộng thêm với lần giao đấu của chúng ta trên cầu Ngoại Bạch Độ, Tần Bắc Dương, tôi tin là cậu vô tội! Tôi không muốn thấy cậu chịu oan ức, rơi vào tay phòng tuần bảo hoặc bọn người xấu”

Trần Công Triết bưng bữa sáng nóng hổi đến, còn mang cho Cửu Sắc mấy khúc sườn thịt. Nhưng nó lại ghét bỏ mà tránh ra xa. Tần Bắc Dương chỉ đành giải thích: “Đây không phải là chó, nó không ăn thịt, cũng không ăn cỏ, nó chỉ... ăn vi sinh vật trong không khí thôi”

“Thiên hạ rộng lớn như vậy, tất sẽ có những thứ kỳ lạ. Đợi đến thế kỷ sau, khoa học cũng sẽ cho chúng ta một lời giải thích”

Trần Công Triết dọn một căn phòng dành cho khách trên tầng hai để bọn họ ở tạm. Cũng may, gần đây trong nhà không có người giúp việc, để bảo đảm an toàn, anh ta nhắc Tần Bắc Dương đừng xuống tầng, nhất định phải kéo kín rèm cửa sổ. Phòng dành cho khách không lớn, chỉ có một chiếc giường. Tần Bắc Dương kéo một tấm rèm trong phòng, cậu để A U ngủ trên giường, còn mình thì trải chăn đệm nằm đất, Cửu Sắc vốn không cần ngủ nên biến luôn thành thú trấn mộ ầu kỳ lân đồng xanh.

Một buổi sáng trôi qua trong sự nóng ruột, Tinh Võ Môn bên cạnh không ngừng truyền đến tiếng hô to khi luyện công. Tần Bắc Dương buồn bã ngắm bầu trời qua tấm rèm cửa sổ, không biết Tề Viễn Sơn đã thoát khỏi cảnh hiểm nguy hay chưa? A U cũng không nói năng gì nhiều, thi thoảng mới hát vài đoạn kịch Thiệu Hưng, đều là những câu chuyện tài tử giai nhân, Tần Bắc Dương nghĩ một đằng làm một nẻo, vừa vỗ tay vừa dặn cô bé khẽ giọng một chút.

Tối hôm đó, có một vị khách đến nhà Trần Công Triết.

Tần Bắc Dương không dám xuống tầng, vừa hay phòng khách nằm ngay bên dưới, qua kẽ hở cửa sà nhà, cậu thấy cái đầu hói sớm của vị khách – chừng ba mươi tuổi, thân hình trung

bình, giữa hai hàng lông mày ẩn chứa chí khí anh hùng, khỏe miệng khê nhếch lên. Quan hệ của Trần Công Triết với người này không tồi, là kiểu có thể vỗ vai lẫn nhau.

“Anh Khải Thân, đã lâu không gặp, anh vừa từ chỗ chính phủ Hộ pháp quân (1) ở Quảng Châu về sao?”

“Tôi nay đến đây thăm hỏi, anh đại diện cho ngài Tôn Trung Sơn chuyển lời đến cậu – ngài đã đồng ý đảm nhiệm vị trí Hội trưởng danh dự của Tinh Võ Môn và tự tay viết bức hoành

“Tinh thần thượng võ”, vài hôm nữa sẽ chuyển từ Quảng Châu đến Thượng Hải”

Vị khách nói giọng địa phương của vùng quê Ninh Ba, may mà tiếng Thượng Hải và tiếng Ninh Ba đa phần giống nhau, Tần Bắc Dương nằm cách một sàn gác cũng hiểu được.

“A! Đây quả thực là một chuyện đáng mừng!”

“Không cần khách sáo!” Vị khách lộ vẻ mệt mỏi, liên tục nhìn ra ngoài cửa sổ, “Cậu biết đấy, anh cũng là thành viên Thanh Bang, tối hôm qua đã xảy ra một chuyện lớn, có thể nói là chục năm cũng khó gặp”

“Anh nói đến... Âu Dương Tư Thông?”

“Đúng, chắc hẳn cậu em Công Triết cũng đã nghe đồn rồi, đường đường là người có vai vế của Thanh Bang mà lại gặp thảm án diệt môn, bị thích khách cắt cổ, dọn sạch tiền của trong nhà, lại còn phóng hỏa thiêu hủy, thật là vô cùng nhục nhã! Một lời khó mà nói hết”

“Anh Khải Thân có biết rõ nội tình không?”

“Anh đã bàn bạc với Thanh Bang cả ngày về chuyện này đó! Trận hỏa hoạn tối qua ở “Núi Đạc Ma trên biển” bắt đầu rất nhanh, kết thúc cũng nhanh. Phòng tuần bảo và đội cứu hỏa chỉ cách có hai con phố. Tính cả Âu Dương Tư Thông thì tổng cộng là mười bốn mạng người! Đa số thi thể vẫn còn có thể nhận diện, tất cả đều chết do một nhát cắt cổ. Rõ ràng hung thủ cùng một nhóm người với hung thủ trong trận tàn sát hàng loạt tại phòng tuần bảo Hồng Khẩu hai tháng trước”

“Đúng rồi, anh nói tổng cộng mười bốn mạng người, trong số đó liệu có tiểu thư Anna, con gái của Âu Dương Tư Thông không?”

Lời này của Trần Công Triết thực ra là hỏi hộ Tần Bắc Dương trên tầng.

“Thanh Bang đã điều tra rồi, vào buổi sáng hôm xảy ra án mạng, tiểu thư Anna đã ngồi thuyền về quê”

“Quê ở đâu?”

“Núi Đát Ma”

“Thì ra cái tên “Núi Đát Ma trên biển” từ đó mà ra.” Sở thích của Trần Công Triết rất rộng, trong đó có cả khảo cổ văn vật, là viện bảo tàng tư nhân đệ nhất của Thượng Hải, “Núi Đát Ma trên biển” đã sớm nổi tiếng xa gần trong giới, “Em biết núi Đát Ma là một hòn đảo biệt lập trên biển Hoa Đông, không có bất kỳ tàu bè hay chuyến bay nào qua lại, tiểu thư Anna chắc chắn là thuê riêng một chiếc thuyền để ra đảo”

“Nghe nói trên đảo đến cả điện báo cũng chưa thông, có lẽ lúc này tiểu thư Anna còn chưa biết tin về cái chết thảm của cha mình”

Giúp Tần Bắc Dương nghe ngóng được tin tức của Âu Dương Anna, Trần Công Triết cũng coi như hoàn thành nhiệm vụ, anh quay lại chủ đề chính: “Hung án có nghi phạm chưa?”

“Một kẻ tên là Tề Viễn Sơn, một kẻ tên là Tần Bắc Dương!”

Vị khách bình tĩnh nói ra hai cái tên, Tần Bắc Dương đang nghe trộm trên tầng, trái tim gần như văng ra, mình quả nhiên đã bị vu oan thành tên ác ma giết người cuồng loạn.

“Phòng tuần bảo đã phát lệnh truy nã, treo thưởng một vạn bảng Anh. Thanh Bang treo thưởng đầu của hai người này, tiền thưởng là mỗi cái đầu một vạn đại dương”

“Đúng thật là mới nghe lần đầu!”

Trần Công Triết cố tình nói thật to để Tần Bắc Dương trên tầng nghe thấy.

“Hai vụ hung án gần đây của Thượng Hải, phòng tuần bảo Hồng Khẩu có mười lăm người chết tính cả tuần bảo lẫn phạm nhân, “Núi Đát Ma trên biển” lại có mười bốn người chết, cũng là chuyện mới nghe lần đầu! Hai kẻ hung phạm Tề Viễn Sơn và Tần Bắc Dương, kẻ trước là đồ đệ cuối cùng của Âu Dương Tư Thông, kẻ sau là thợ thủ công tư nhân của nhà Âu Dương, có thể nói là đã phạm tội khi sư diệt tổ, là tội ác tày trời phản bội sư môn! Căn cứ theo luật lệ cũ của Thanh Bang, nhất định phải rút gân lột da, đẩy xuống chảo dầu, thậm chí giết chết cả nhà. Bây giờ Thượng Hải đã nhốn nháo lên rồi, đầu đường cuối ngõ đều có tuần bảo Ấn Độ và các huynh đệ của Thanh Bang lùng bắt hai người này”

Trần Công Triết chỉ nghe chứ không đáp lời, vị khách đột nhiên đổi đề tài: “Cậu em Công Triết, anh nghe nói hai tên hung phạm này đều là học viên Tinh Võ Môn của các cậu.

Trong đó có tên Tần Bắc Dương, mấy hôm trước hắn đánh với Hội quán Judo Hồng Khẩu của đám người Nhật, các cậu còn bày tiệc ăn mừng cho hắn”

“Đúng... em thừa nhận chuyện này”

“Cậu không biết tung tích của hắn sao?” Vị khách nhìn chằm chằm vào đôi mắt nghiêm túc của Trần Công Triết, đột nhiên bật cười, “Ha ha, cậu em Công Triết, anh đùa đấy. Cậu thực sự coi anh là đệ tử Thanh Bang sao? Thân phận ở Thanh Bang cũng dễ thuận tiện cho Cách mạng thôi, các đợt khởi nghĩa của Đồng minh hội từ trước cho đến nay không phải chúng ta đều làm như vậy sao?”

“Đúng! Đúng! Bang hội chính là một lưỡi dao, cách mạng là giấu trên lưỡi dao này để tiến lên”. Trần Công Triết đưa câu chuyện trở về đề tài cũ, “Anh nói tiếp đi, Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn cũng chỉ là hai đứa trẻ mười bảy tuổi, sao lại có gan phạm tội lớn như vậy chứ?”

“Nghe nói hai đứa này tuy nhỏ tuổi nhưng thân mang tuyệt kỹ, vừa giỏi bắn súng, vừa biết sử dụng các binh khí lạnh như dao thương, lại còn luyện võ ở chỗ các cậu, việc giết người với chúng không khó. Còn có người anh em Thanh Bang nói đã từng tận mắt trông thấy Tần Bắc Dương dùng dao găm cắt đứt yết hầu một con ngựa trong nháy mắt, điều này cũng khiến phòng tuần bảo liên tưởng đến hành động của thích khách”

Tần Bắc Dương nằm bò phía trên khe hở sàn nhà nghe lén, cậu biết chuyện này không phải vu oan – trong nhà Âu Dương có một cỗ xe ngựa, có lần xảy ra sự cố lật xe, cột sống con ngựa bị gãy, sống không bằng chết, Tần Bắc Dương bèn nhân từ cắt cổ con ngựa để chấm dứt đau đớn cho nó.

Vị khách dưới tầng nói tiếp: “Phòng tuần bảo đã đưa ra động cơ giết người của hai kẻ này – ham muốn đóng bảo bối của “Núi Đạt Ma trên biển”. Hơn ba tháng trước, nhà Âu Dương đã xảy ra một vụ trộm, tên trộm bị bắt khi đó căn bản chính là đồng bọn của hai tên Tề và Tần, vốn chúng muốn trong ngoài phối hợp để lấy trộm báu vật, kết quả bị con gái của Âu Dương Tư Thông phát hiện. Bọn chúng đã diễn một vở khổ nhục kế, để tên trộm bị bắt vào phòng tuần bảo, còn Tần Bắc Dương ở lại trong nhà Âu Dương. Tề Viễn Sơn được sự tín nhiệm của Âu Dương Tư Thông, trở thành đệ tử cuối cùng của lão đại Thanh Bang. Sau đó một tháng, đám thích khách gây ra vụ thảm án ở phòng tuần bảo Hồng Khẩu, cứu tên trộm bị giam giữ ra ngoài”

“Chúng cứ đâu? Xem ra đều chỉ là phỏng đoán và suy luận”

“Khi lửa thiêu “Núi Đạc Ma trên biển”, rất nhiều người tận mắt nhìn thấy Tề Viễn Sơn, Tần Bắc Dương trốn khỏi phủ, trên người vẫn còn nhuốm máu của người bị hại. Hai ngày trước khi xảy ra vụ án, Âu Dương Tư Thông đã phái hai người Tề, Tần đi xử lý một vụ bắt cóc. Tối hôm qua, hai kẻ này lặng lẽ lên về Thượng Hải, cùng những tên thích khách khác giết chết tất cả người trong nhà Âu Dương, lại dọn dẹp hết những món đồ có giá trị liên thành đi, cuối cùng phóng hỏa thiêu hủy”

Trần Công Triết im lặng hồi lâu không nói gì, thấp giọng nói: “Đáng tiếc thay, Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn phạm tội khi sư diệt tổ thế này thì chết chắc rồi!”

Nửa đêm, trong nhà Trần Công Triết, vị khách chấp tay cáo từ. Tần Bắc Dương vén rèm cửa sổ, mượn ánh trăng nhìn theo bóng lưng người khách rời đi từ cửa. Người này tuy mặc áo dài thường phục nhưng lại có dáng dấp rắn rỏi của quân nhân. Đột nhiên, vị khách quay đầu lại, ánh mắt sắc lạnh nhìn lên cửa sổ trên tầng, Tần Bắc Dương hoảng hốt nấp vào sau tường.

Trần Công Triết tiễn khách đi rồi chạy lên tầng, sắc mặt nặng nề: “Cuộc nói chuyện lúc nãy cậu nghe thấy hết không?”

“Nghe thấy rồi.” Tần Bắc Dương không biết phải nói gì, bèn hỏi một câu, “Người đến là ai vậy?”

“Thường Khải Thân”(2)

“Ông ấy vừa là Đảng Cách mạng vừa là Thanh Bang?”

“Còn là người môi giới chứng khoán nữa” Trần Công Triết nhắc đến người này với vẻ khâm phục, “Ông ấy là anh em kết nghĩa với Đô đốc quân Thượng Hải Trần Kỳ Mỹ (3). Tinh Võ Môn không thể không có sự nâng đỡ của Trần Kỳ Mỹ. Năm ngoái, Trần Kỳ Mỹ bị Viên Thế Khải ám sát, bọn tôi không đội trời chung với đám quân phiệt Bắc Dương”

Tần Bắc Dương nghĩ, chẳng trách đám học viên Tinh Võ Môn nghe đến tên mình thì đều chau mày – hồng ở hai chữ Bắc Dương này cả.

“Bên Thượng Hải ngọa hổ tàng long, người này cũng coi như anh hùng thời loạn”

“Anh hùng? Còn lợi hại hơn cả Viên Thế Khải sao?”

“Sợ rằng chỉ có hơn chứ không có kém”

“Cậu có biết xem tướng mặt không?”

Tần Bắc Dương lắc đầu không đáp. Tạo huyết mộ, tìm long

mạch, phân kim điểm huyết bắt buộc phải học Chu Dịch và Âm Dương học, cậu cũng tiện thể theo cha học thuật xem tướng mặt luôn.

“Không nói mấy cái này nữa, Bắc Dương, hoàn cảnh của cậu hiện nay vô cùng nguy hiểm, cậu có nghĩ bước tiếp theo phải đi thế nào chưa?”

Tần Bắc Dương chau mày, quay người nói với A U: “Em gái à, em mau đi đi, lệnh truy nã không có em, đừng có đi theo anh để bị liên lụy nữa”

Dứt lời, cậu lấy ra một trăm đồng bạc đặt vào bàn tay cô bé. A U không chịu, cô trả mấy đồng bạc lại cho Tần Bắc Dương:

“Anh, tên cảnh sát ngoại quốc đó là do em giết, em lúc nào cũng phải đi theo anh, đến lúc đó em sẽ làm chứng cho anh”

“Đến lúc đó chúng ta đều sẽ chết không có chỗ chôn”

Tần Bắc Dương quát lớn, trong phòng hoàn toàn yên lặng, Cử Sắc hóa thân thành chú chó lớn cũng đã khôi phục lại nguyên hình thú trần mộ ấu kỳ lân.

Trần Công Triết tấm tắc: “Vụ tàn sát hàng loạt ở phòng tuần bổ Hồng Khẩu chính là vì món bảo vật trộm được từ trong ngôi mộ lớn triều Đường này?”

“Vụ hung án tối qua ở “Núi Đát Ma trên biển” e rằng cũng là vì nó. May mà nó có thể biến thành hình dạng thú, hơn nữa lại không sợ lửa, vậy nên mới thoát khỏi bàn tay quỷ dữ của đám thích khách mà xông ra khỏi trận hỏa hoạn, còn cứu được tôi từ trong tay đám tuần bổ Ấn Độ. Nếu không giờ này tôi đã bị Thanh Bang băm vằm rồi”

“Trên đời này vẫn còn có con thú trần mộ như vậy sao? Tôi cũng đã từng đến phủ của nhà đại sư tằm, đã nhìn thấy thú trần mộ Hán Đường bị khai quật lên.” Trần Công Triết tốt nghiệp Đại học Phục Đán (4), làm việc về thư pháp và kỹ thuật nhiếp ảnh, đã từng quay phim tài liệu cho Hoắc Nguyên Giáp, “Chỉ tiếc là thời gian quá gấp gáp, nếu không tôi nhất định sẽ dùng máy quay phim để quay lại quá trình này”

“Của người khác chưa chắc đã là thú trần mộ thật sự”

Chỉ có thú trần mộ do gia tộc thợ mộ nhà họ Tần chế tạo mới có sức mạnh tiêu diệt đám trộm mộ và tà ma dưới đất, còn “thú trần mộ” của các thợ thủ công khác chẳng qua cũng chỉ là mấy thứ minh khí nôi niêu chum vại hoặc vật trang trí tượng gỗ tượng đất mà thôi, còn gọi là “thú trần mộ giả”.

“Ái chà, cứ nhìn thấy đồ cổ là tôi lại nổi hứng, chúng ta quay

về chuyện chính thôi! Bắc Dương, chỗ tôi cũng không an toàn, thử nghĩ xem còn chỗ nào để đi nữa không?”

“Núi Đát Ma!”

“Cậu muốn đi tìm tiểu thư Âu Dương Anna?”

Tần Bắc Dương lại kéo kín rèm cửa sổ: “Đúng vậy, cô ấy tin tôi vô tội, cũng chỉ có cô ấy mới giúp rửa sạch tội danh, lấy lại sự trong sạch”

“Nhưng cậu không thể lên đảo! Núi Đát Ma là một hòn đảo biệt lập trên biển Hoa Đông, không có tàu bè hay chuyến bay nào qua lại. Cư dân trên đảo muốn lui tới đại lục chỉ có cách tự lái thuyền đánh cá mà đi”

“Nếu thuê một chiếc thuyền đánh cá để lên đảo thì sao?”

Trần Công Triết đột nhiên lắc đầu: “Phòng tuần bố và Thanh Bang đang lùng bắt cậu, chắc chắn họ sẽ canh phòng nghiêm ngặt tại các bến tàu, bến xe để đề phòng các cậu trốn khỏi Thượng Hải. Hơn nữa, Thanh Bang khởi nghiệp dựa vào vận tải đường thủy, họ không chế tất cả thuyền buồm và bến tàu của Thượng Hải, cậu đi tìm thuyền chính là tự chui đầu vào lưới”

“Lẽ nào tôi phải bơi qua biển sao?”

Chú thích:

(1) Chính phủ Hộ Pháp quân thành lập ngày 1 tháng 9 năm 1917 ở Quảng Châu. Tên chính thức: Chính phủ Trung Hoa Dân quốc.

(2) Là Tưởng Giới Thạch. Giới học giả Trung Quốc từng âm ỉ một thời vì có tác phẩm nghiên cứu liên quan đến lịch sử Trung Quốc đã dịch sai tên Tưởng thành “Thường Khái Thân” Có lẽ tác giả mượn luôn để làm bí danh nhân vật.

(3) Trần Kỳ Mỹ (1878 – 1916) là nhà hoạt động Cách mạng Trung Quốc, một trong những người sáng lập Trung Hoa Cách mạng Đảng với Tôn Trung Sơn. Chức danh Đô đốc có được do lực lượng của ông chiếm được Thượng Hải sau Cách mạng Tân Hợi 1911.

(4) Đại học Phục Đán thành lập năm 1905 tại Thượng Hải, là một trong những đại học hiện đại đầu tiên của Trung Quốc, cho đến nay đây vẫn là một trong những đại học hàng đầu tại đất nước này.

Chương 54. Cuộc chạy trốn ban ngày

Tần Bắc Dương chán nản ngồi xuống. Trần Công Triết bảo cậu đi nghỉ sớm, ngày mai lại nghĩ biện pháp khác. Đêm, A U ngủ trên chiếc giường sau rèm, trần trọc khó ngủ, có lúc cô bé khẽ gọi anh. Tần Bắc Dương nằm dưới đất, cậu đưa tay qua chiếc rèm để bàn tay nhỏ của em gái nắm chặt lấy.

Thực sự không ngủ nổi, cậu thấp nển, lấy cuốn “Thuần Hi kì phổ” trong lòng ra – có lẽ đây là vật mai táng theo Tống Hiếu Tông. Trong địa cung của lăng Hoàng đế Quang Tự, Tần Bắc Dương đã học được cách chơi cờ vây, sau đó khi đến thôn lạc đà ở ngoại ô Bắc Kinh, cậu thường chơi cờ với một ông lão cử nhân thời Tiền Thanh, còn được khen là chơi có bài bản.

Dưới ánh nến, cậu tỉ mỉ nhìn thế cờ của các kỳ thủ nước Nam Tống, tự mình đánh mấy ván cờ mù để màn đêm dài đằng đẵng từ từ trôi qua.

Trời vừa tờ mờ sáng, Trần Công Triết đã xông lên tầng:

“Phòng tuần bổ đã đến lòng sục Tinh Võ Môn rồi!”

Tần Bắc Dương vén một góc rèm cửa sổ, Tinh Võ Môn bên cạnh đã đầy rẫy những tên tuần bổ Ấn Độ súng đạn sẵn sàng. Xem ra, Công bộ cục Tô giới không tin tưởng đám tuần bổ người Hoa, loại án lớn thế này phải để người Ấn Độ xung phong. Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu không lục ra được gì ở Tinh Võ Môn, chúng sẽ lục soát đến nhà của Trần Công Triết. “Chắc chắn là Thanh Bang báo cho bọn chúng chuyện tôi và Tề Viễn Sơn đều là học viên của Tinh Võ Môn”

“Bắc Dương, cửa sau nhà tôi có một con ngõ nhỏ, cậu mau đi đi!”

Một phút cũng không thể chậm trễ, Tần Bắc Dương lập tức kéo A U chạy xuống tầng, Cửu Sắc biến thành chú chó lớn theo sát phía sau.

Mới ra khỏi cửa sau, họ đã nghe thấy tiếng đập cửa mạnh vang lên ở cửa trước, còn có cả một tràng tiếng Anh mang theo giọng điệu Ấn Độ.

Tần Bắc Dương và Trần Công Triết ôm tạm biệt nhau: “Bảo

trọng! Sau này gặp lại!”

Đời sau truyền lại rằng, Trần Công Triết chính là nguyên mẫu của “Trần Chân” (1) Tinh Võ Môn được Nghê Khuông dựa theo tạo ra. Nếu thật sự là như vậy, trận đấu của Tần Bắc Dương với Hội quán Judo Hồng Khẩu đã khiến cậu trở thành “Trần Chân” sớm hơn một bước so với Trần Công Triết.

Tần Bắc Dương và A U xông ra khỏi con ngõ nhỏ, trốn vào sau lưng Hội đường Moses của người Do Thái, tạm thời thoát khỏi sự truy bắt. Vừa ngẩng đầu lên cậu đã nhìn thấy lệnh truy nã treo thưởng dán trên tường – tấm hình của cậu và Tề Viễn Sơn lại lấy ra từ bức ảnh chụp chung với Âu Dương Anna. Cậu nghĩ đến bộ dạng của mình hiện giờ, chỉ cần đi đến chỗ đông người chắc chắn sẽ bị nhận ra, huống hồ còn Cử Sắc với chiếc bờm sư tử màu đỏ này nữa.

Phía trước có một chiếc xe kéo tay, bên cạnh là nhà vệ sinh, có lẽ người phu xe đang đi vệ sinh. Tần Bắc Dương nhanh trí tìm trên xe một bộ đồ phu xe, lập tức thay quần áo. Cậu để A U ôm Cử Sắc ngồi lên xe, dùng chăn bọc Cử Sắc lại giống như đang ôm một đứa bé tám chín tuổi vậy.

Tần Bắc Dương học theo bộ dạng của người phu xe kéo, kéo A U và Cử Sắc nghênh ngang đi trên phố. Không ai chú ý đến cậu cả, họ đều cho rằng trên xe là một cô gái ôm đứa trẻ, có thể là chị ôm em trai, cũng có thể là a hoàn ôm thiếu gia, bọc trong chăn chắc chắn là người bị ốm đi khám bác sĩ. Trên đường có không ít a tam đầu đỏ, cảnh sát Ấn Độ cuối ngựa tuần tra, A U nhìn thấy bọn họ bèn run bắn lên. Tần Bắc Dương giấu súng lục trong người, sẵn sàng liều mạng bất cứ lúc nào.

Đứa trẻ bán báo đầu đường rao bán số đặc biệt: Đội quân Trực hệ do “Rồng Bắc Dương” Vương Sĩ Trân – thống lĩnh đã đến ngoại ô Thượng Hải, đội quân của hai vùng Giang Triết sắp khai chiến. Lửa chiến của phương Bắc cuối cùng đã tràn xuống Giang Nam rồi.

Chín giờ sáng, Tần Bắc Dương dựa vào sức đôi chân kéo theo thú trần mộ nhỏ và cô bé mười bốn tuổi trên chiếc xe kéo chạy qua quá nửa Thượng Hải. Cậu chạy men theo đường Robison từ Tô giới công cộng đến phố người Hoa, đến Tào Gia Độ nơi ống khói và thuyền bè san sát nhau, dừng ngay ở cửa công xưởng sắt thép cơ khí Science Hoa Thương – nơi đang nhả khói đen lên trời.

Tần Bắc Dương thông báo với người gác cổng là có tiểu thư A U từ Thiệu Hưng đến cầu kiến ngài Tiên Khoa, tránh nói tên mình để đỡ gặp rắc rối. Một lúc sau, bọn họ đến một nhà kho lớn, chiếc khí cầu số hiệu Science đang đậu ở đây, hôm qua nó mới từ Thiệu Hưng bay về.

Tiên Khoa kinh ngạc nhìn Tần Bắc Dương rồi lập tức kéo bọn họ vào trong một căn phòng nhỏ.

“Tôi tin là cậu vô tội!” Không đợi Tần Bắc Dương nói, Tiên Khoa đã tỏ rõ thái độ, “Tôi vẫn còn nhớ thời gian chúng ta chia tay ở bến Tây Thượng Hải tối hôm kia, các cậu đã thuê một chiếc xe ngựa để trở về. Tôi đã tính quãng đường từ bến Tây về đến Hồng Khẩu và cả thời gian cụ thể xảy ra hỏa hoạn, các cậu căn bản không có thời gian giết nhiều người như vậy! Nếu cần, tôi và cha tôi đều có thể làm chứng cho các cậu trên tòa!”

“Cảm ơn! Nhưng tôi nghĩ không cần thiết nữa. Tôi liều chết chạy đến đây tìm cậu là muốn hỏi mượn cậu một món đồ”

“Số hiệu Science?”

Tiên Khoa chỉ về phía chiếc khí cầu bên ngoài.

“Không sai, nó có thể đưa chúng tôi bay đến Thiệu Hưng, cũng có thể đưa chúng tôi bay ra khỏi Thượng Hải. Bây giờ đường thủy đường bộ đều đã bị phong tỏa, tôi chỉ có thể bay trên trời được thôi”

“Được!” Tiên Khoa không chút do dự, “Cậu đã cứu mạng cha tôi, đương nhiên tôi phải giúp cậu. Bắc Dương, cậu muốn bay đi đâu? Tô Châu, Vô Tích, Nam Thông, hay là nơi xa hơn – Nam Kinh?”

“Núi Đạt Ma”

“Đó là chỗ nào?”

“Một hòn đảo biệt lập trên biển Hoa Đông. Cậu có bản đồ hàng hải không?”

Tiên Khoa gọi kỹ sư Mỹ đến, muốn điều khiển khí cầu bắt buộc phải nắm rõ địa hình, không những cần địa hình trên đất liền mà còn cần cả địa hình biển. Kỹ sư Mỹ quả nhiên có sẵn hải đồ tỷ lệ lớn của biển Hoa Đông. Họ đã tìm thấy núi Đạt Ma, chính là một chấm đen nhỏ nằm ở điểm trung tâm của cửa sông Trường Giang, phía Tây của bờ biển đảo Kyushu Nhật Bản và đảo Jeju của Triều Tiên. Tên trên bản đồ là

“Bodhidharma Island”, Bodhidharma chính là Bồ Đề Đạt Ma.

“Khi nào cậu cần?”

“Bây giờ!”

Tần Bắc Dương buộc phải chạy đua với thời gian, buổi sáng phòng tuần bổ đã lục soát Tinh Võ Môn rồi, bọn họ cũng sẽ lòng đến đây nhanh thôi.

Tiền Khoa dùng tiếng Anh thương lượng một lúc với kỹ sư Mỹ. Người kỹ sư hơi do dự, mùa đông ra biển có nguy hiểm nhất định. Điểm yếu của khí cầu so với máy bay là nó chịu quá nhiều hạn chế về điều kiện khí hậu, tốc độ vận hành khó chính xác, giống như sự khác nhau một trời một vực khi thuyền buồm ngược gió và xuôi gió vậy.

Cuối cùng, Tiền Khoa dùng khoản tiền thù lao ba nghìn đô la Mỹ xử lý xong người kỹ sư.

“Án huệ của cậu Tiền đây, Tần Bắc Dương sẽ không bao giờ quên!”

“Đợi sau khi cậu rửa sạch tội, lấy lại sự trong sạch thì đến công xưởng chúng tôi làm thợ cơ khí nhé”

“Ha ha! Đây chính là công việc mà tôi muốn làm vào ngày đầu tiên đến Thượng Hải!”

Tiền Khoa quyết định không ra khu đất trống ở ngoại ô, khí cầu vận chuyển theo đường thủy từ sông Tô Châu sẽ có rất nhiều người đứng xem, kéo theo phòng tuần bổ hoặc Thanh Bang. Cậu dọn ra một khoảng đất trống ngay giữa công xưởng.

Một tiếng sau, kỹ sư Mỹ bơm đầy khí hydro cho khí cầu. Thời tiết đẹp, không mây, đúng là thời điểm tốt để đưa khí cầu bay lên không trung.

A U đã không phải lần đầu ngồi khí cầu, Cử Sắc thì lại nóng lòng muốn thử, chỉ thiếu điều sửa lên như một con chó thật sự vậy. Tần Bắc Dương và Tiền Khoa ôm nhau từ biệt theo đúng lễ tiết của người phương Tây.

Đang lúc sắp leo lên buồng treo của “Số hiệu Science”, một giọng đàn ông vang lên từ phía sau lưng.

“Không được cử động! Tần Bắc Dương!”

Bên dưới chiếc khí cầu “Số hiệu Science” bơm đầy khí hydro, Tần Bắc Dương suy sụp tinh thần quay đầu lại, trong lòng lướt qua bốn chữ: Sắp thành lại hỏng.

Đằng sau họng súng đen ngòm là một người đàn ông hơn ba mươi tuổi đầu đội mũ phớt xám viền đen, trên người mặc một bộ áo dài mới tinh, cổ quàng một chiếc khăn cashmere, giày da bóng lộn, phục sức xa xỉ, trên mặt có bốn cái lông mày, trình

thám lừng danh kinh thành – Diệp Khắc Nan.

“Thám trưởng Diệp!”

“Chú phụng mệnh Bộ trưởng Nội vụ đã nấn ná ở Thượng Hải này hơn một tháng rồi. Hôm qua chú đến phòng tuần bổ để tìm hiểu tình tiết vụ án “Núi Đạt Ma trên biển”. Rất tiếc, ý kiến của chú không được tiếp nhận, Công bộ cục vẫn phát lệnh truy nã”

“Cháu vô tội, chú hãy tin cháu!”

Diệp Khắc Nan khua tay, “Con gái của Âu Dương Tư Thông, tiểu thư Anna đang trên hòn đảo biệt lập Núi Đạt Ma trên biển Hoa Đông. Khi còn sống. Âu Dương Tư Thông có nói chuyện với chú, ông ấy nói Anna hình như rất thích cháu... Chú nghĩ, giờ phút này, người cháu muốn gặp nhất là cô bé ấy!”

“Ngài Âu Dương thực sự nói như vậy sao ạ?”

“Không sai” Diệp Khắc Nan vẫn cảm sùng, quan sát mặt Tần Bắc Dương, “Chú đã đoán trước cháu sẽ đến hòn đảo biệt lập ở biển Hoa Đông, nhưng bến tàu và thuyền bè đều trong tay Thanh Bang, trừ phi cháu bay trên trời. Vừa hay mấy hôm trước các cháu ngồi khí cầu đi Thiệu Hưng. Cháu có ơn cứu mạng với nhà họ Tiền, nếu cháu nói muốn mượn khí cầu, bọn họ chắc chắn sẽ đồng ý. Chú đoán không sai chứ?”

“Trinh thám nổi danh kinh thành Diệp Khắc Nan tuyệt nhiên không phải hữu danh vô thực!” Tần Bắc Dương dang hai tay ra, “Cháu đầu hàng, chú đem cháu đi đi. Nhưng xin chú tha cho cô bé cạnh cháu, còn con chó lớn này nữa, bọn họ không liên quan gì đến vụ án! Còn nữa, xin đừng dùng tội danh bao che và trợ giúp tháo chạy mà làm khó người bạn Tiền Khoa của cháu”

Tiền Khoa đang định nói thì Tần Bắc Dương lắc đầu nói, “Một câu chúng ta từng nói trước kia, tôi sẽ không nói cho phòng tuần bổ đâu”

“Anh, em cùng anh vào nhà giam”

A U tóm lấy cánh tay cậu, Tần Bắc Dương gạt ra nói, “Đó không phải là nơi để cho người ở, càng không phải nơi con gái có thể vào, em mau đưa Cửu Sắc đi đi. Bọn em hãy đến Bạch Lộc Nguyên ở Quan Trung, Thiểm Tây, đó chính là nơi anh ra đời!”

Dứt lời, cậu cúi đầu xuống nhìn vào đôi mắt Cửu Sắc mà nói: “Nghe đây, từ đâu đến thì về đấy đi!”

Khi Tần Bắc Dương đi đến trước mặt Diệp Khắc Nan, vị trinh

thảm nổi danh lại cất khẩu súng vào trong lòng: “Cháu đi đi!”

Chú thích:

(1) Trần Chân là một nhân vật hư cấu nổi tiếng trên màn ảnh truyền hình và màn ảnh rộng Hồng Kông. Nhân vật này từng được dựng thành phim nhiều lần với nhiều câu chuyện khác nhau, song đều có chung lai lịch: là đệ tử chân truyền của Hoắc Nguyên Giáp, thuộc võ phái Tinh Võ Môn và sống vào đầu thời kỳ dân quốc ở Trung Hoa. Bản của Nghệ Khuông là “Tinh Võ Môn” năm 1972.

Chương 55. Chạy ra biển dữ

Dân quốc năm thứ sáu, ngày 4 tháng 12 năm 1917, trước 12 giờ trưa Tất cả mọi người đều chưa kịp hiểu, chỉ có Tần Bắc Dương quỳ xuống dập đầu, “Thám trưởng Diệp, chú đã cứu mạng cháu lần thứ tư”

Diệp Khắc Nan bấm tay tính, từ vụ án diệt môn ở Tô giới Đức tại Thiên Tân tám năm trước đến vụ ám sát ở Bích Vân Tự trên Hương Sơn hai năm trước, lại đến lần trong nhà giam Bắc Kinh khi Trương Huân khôi phục ngai vàng mùa hè năm nay, lần này chính là lần thứ tư!

“Nếu chú đưa cháu đến phòng tuần bổ hoặc cầu Đề Lam, cháu tuyệt đối không thể sống sót mà ra ngoài, có lẽ ngay đêm nay sẽ chết thảm trong song sắt – vậy ba lần trước chú cứu cháu đều vô ích sao?”

“Bắc Dương hử thẹn, ơn cứu mạng không có gì báo đáp được” Tần Bắc Dương lại dập đầu một lần nữa, “Thám trưởng Diệp, có một chuyện cháu phải nói với chú, có lẽ có ích trong việc phá án – hai ngày trước khi vụ án diệt môn ở “Núi Đát Ma trên biển” xảy ra, có một người Nhật Bản tên là Haneda Taiki đến nhà thăm hỏi, muốn xin mua thú trấn mộ ấu kỳ lân với giá cao, đó chính là báu vật mà tên trộm mộ Tiểu Mộc – cái tên được cướp đi trong vụ tàn sát liên hoàn ở phòng tuần bổ Hồng Khẩu – đích thân đào ra từ ngôi mộ lớn triều Đường”

“Chuyện này chú đã điều tra, nhà Âu Dương có ghi chép tất cả người ra vào. Haneda Taiki là Chủ tịch công ty cổ phần tàu thủy Haneda, người này đã ngồi thuyền về Nhật Bản ngay trong buổi chiều cùng ngày xảy ra vụ án, không có thời gian gây án”

“Có thể hắn không tự mình ra tay, nhưng nếu hắn đứng ở phía sau chỉ đạo thì sao? Nếu đám thích khách đó có liên quan đến hắn ta thì sao?”

“Công bộ cục Tô giới công cộng đã gửi yêu cầu điều tra thông qua lãnh sự quán Nhật Bản” Diệp Khắc Nan nhìn đồng hồ quả quýt nói, “Thời gian của cháu không còn nhiều! Chú vẫn còn một thỉnh cầu nữa, cháu có thể đưa chú cùng lên khí cầu không?”

Tần Bắc Dương và Tiền Khoa đều kinh ngạc, “Thám trưởng

Diệp, chú cũng muốn đi núi Đạc Ma sao?”

“Đúng, nguyên nhân chú sẽ nói với cháu sau” Diệp Khắc Nan nhìn túi khí khổng lồ của khí cầu, “Cộng thêm hành khách là chú đây chắc không quá chật chứ? Tranh thủ trước khi phòng tuần bổ đến lục soát”

Vậy là Tần Bắc Dương, A U, Diệp Khắc Nan, cộng thêm Cửu Sắc đã hóa thành chú chó lớn, tất cả đều trèo vào buồng treo của khí cầu. Kỹ sư Mỹ ra lệnh một tiếng, mấy chục người công nhân buông dây thừng ra. Thân khí cầu đầy khí hydro từ từ bay lên bên bờ sông Tô Châu, mang theo ký hiệu đồng tiền hình thiên viên địa phương, dần vượt qua ống khói cao nhất của công xưởng, cuời mây lướt gió trong làn khói đen.

Tần Bắc Dương nhìn xuyên qua tấm kính của buồng treo xuống dưới, Tiền Khoa vẫy tay lên không trung chúc phúc, nhưng rất nhanh đã không còn phân biệt được ai với ai nữa. Khí cầu mở cánh quạt, điều chỉnh về hướng chính Đông hơi chệch sang phía Nam một chút. Lướt qua vô số mái nhà bên trên thành phố lớn nhất Viễn Đông, gần như men theo bầu trời bên trên sông Tô Châu mà xuôi dòng xuống, đến trên bến Thượng Hải và sông Hoàng Phố. Vô số người ngẩng đầu lên nhìn chiếc khí cầu này, tuần bổ Ấn Độ và những người Anh đang ăn trưa, còn có cả đám người ăn xin và khuân vác trên bến tàu, tất cả đều trở thành khán giả của “Số hiệu Science”. Tần Bắc Dương nhận ra bến tàu Hồng Khẩu, trên boong của một chiếc thuyền không rõ treo cờ của quốc gia nào, rất nhiều thủy thủ ngoại quốc nhào ra xem náo nhiệt. A U cũng nằm bò bên cạnh cậu, sông Hoàng Phố cuộn cuộn ngất trời giống như một dòng suối nhỏ, Cửu Sắc cũng sán cái “đầu chó” lại ngắm phong cảnh.

Khí cầu bay vào vùng trời phía trên vùng đất trống của Phố Đông, rất nhanh đã đến điểm hội tụ của Trường Giang với biển Hoa Đông. Vạn dặm Trường Giang đem theo bùn cát vàng nâu đục ngầu, biển Hoa Đông thì lại là một màu xanh xám mênh mông, hai loại màu sắc va chạm rồi dung hợp vào nhau ở đỉnh điểm của vùng châu thổ Trường Giang, từ trên cao nhìn xuống phân biệt rất rõ ràng. Kỹ sư Mỹ vừa xem hải đồ vừa điều chỉnh hướng bay. Nhờ trời, hôm nay gió Tây áp đảo gió Đông, vừa vãn cưỡi gió vạn dặm.

Cuối cùng “Số hiệu Science” đã chạy ra biển dữ.

Tần Bắc Dương quay đầu lại một lần nữa, đại lục Trung Quốc

đã trở nên xa xôi nhỏ bé, chỉ có thể loáng thoáng phân biệt đường ven biển Nam Bắc hình cánh cung, mà cậu đang ở chính trên vị trí mũi tên của chiếc cung này.

Trên chuyến tàu hỏa từ Hàng Châu về Thượng Hải hôm trước, Tần Bắc Dương trò chuyện với Tiền Khoa mới biết, sau chiến tranh Giáp Ngọ, Hoa kiều Tạ Toàn Thái – người được sinh ra ở Sidney – đã tự thiết kế chế tạo ra khí cầu “Số hiệu Trung Quốc”, bên trên treo cờ Hoàng Long của Đại Thanh, khí cầu bay thử thành công, Trung Quốc trở thành một trong những quốc gia có khí cầu sớm nhất. Tạ Toàn Thái đã tặng bản kế hoạch thiết kế cho chính phủ nhà Thanh, hy vọng khí cầu được chế tạo hàng loạt theo quy mô lớn, thành lập đội không quân đầu tiên của Trung Quốc, chỉ tiếc là triều đình nhà Thanh không có chút phản hồi nào. Bức “Thời cục đồ” nổi danh sau này chính là bút tích của Tạ Toàn Thái, nó thể hiện Trung Quốc bị gấu Nga, chó Bulldog Anh, ếch xanh Pháp, chim ung Mỹ, mặt trời Nhật, xúc xích Đức chia cắt.

“Thám trưởng Diệp! Nếu trong tương lai trên bầu trời của Trung Quốc đầy những chiếc khí cầu thế này, năm mươi chiếc, năm trăm chiếc, thậm chí năm nghìn chiếc. Nếu khí cầu trên trời cũng nhiều như lạc đà dưới đất, vậy thì lo gì Trung Quốc không giàu mạnh, không vùng lên”

“Đúng là một giấc mộng hoàng lương!”

“Science là một viên thần dược! Chỉ ít nó khiến chúng ta còn được mơ mộng”

Cuộc nói chuyện trên khí cầu này khiến Diệp Khắc Nan nhớ lại tám năm trước, khi anh vừa đến Thiên Tân tìm Tần Bắc Dương, anh đã đứng ngoài trường học Đức để lén quan sát cậu bé chín tuổi này, khi ấy, anh cảm thấy nếu cậu bé trưởng thành chắc chắn sẽ làm được những việc lớn mà người khác không làm được.

“Bắc Dương, chú chó lớn này khiến chú nhớ đến thứ gì đó”

Diệp Khắc Nan ngồi xổm xuống nhìn vào mắt của Cửu Sắc, nó lùi lại mấy bước nấp sau lưng Tần Bắc Dương.

“Cái gì ạ?”

“Nhìn thấy nó, chú tựa như trở về địa cung Tây Lãng, cái ngày mà chú đem cháu đến bên cha cháu”

“Nếu cháu nói với chú, nó chính là thú trấn mộ ấu kỳ lân, chú có tin không?”

“Thú trấn mộ là vật sống sao?” Diệp Khắc Nan chỉ cần nhìn

thể là đã đủ, “Nó đã sống hơn một nghìn năm trong địa cung ngôi mộ lớn triều Đường ư?”

“Vâng, nó có những hình dạng khác nhau, bộ dạng bây giờ thì chưa có mấy người được thấy”

Nhìn cảnh sắc trên biển ngày càng trở nên đơn điệu, Diệp Khắc Nan phủ tay áo của chiếc áo dài, bỏ chiếc mũ phớt xuống nói: “Chú cho cháu xem cái này”

Anh lấy một chiếc túi da tinh xảo từ bên hông ra, cởi dây thừng, lấy ra một con dao găm.

Tần Bắc Dương nhìn chằm chằm, con dao găm có vỏ bao da đơn giản, chuôi dao bằng ngà voi trắng như tuyết, khảm trai hình sao chổi đâm vào mặt trăng.

“Chính là nó! Hung khí tám năm trước!”

“Đúng, vỏ bao da là chú thêm cho nó”

Diệp Khắc Nan cẩn thận rút con dao ra, ánh sáng sắc bén lóe lên, Cửu Sắc cũng trợn trừng hai mắt. Đây là vật chứng quan trọng của một vụ án diệt môn, tám năm nay nó chưa từng được rửa sạch, đến giờ vẫn còn lưu lại vết máu sậm màu – đây là máu của mẹ nuôi Tần Bắc Dương, nhìn thấy nó, nước mắt của Tần Bắc Dương chỉ chực rơi xuống.

“Sao chổi đâm vào mặt trăng...” Cậu nhìn hình trang trí trên chuôi dao ngà voi khảm trai, đầu óc quay cuồng, đột nhiên nhớ đến một đoạn cổ văn, “Chuyên Chư hành thích Vương Liêu, sao chổi đâm mặt trăng!”

“Nhiếp Chính hành thích Hàn Khôi, cầu vòng trắng vắt ngang qua trời; Yêu Ly hành thích Khánh Kỵ, chim ưng tấn công vào cung điện”

Thảo luận chuyện này trên không trung khiến cho người ta trở nên kích động. Diệp Khắc Nan cũng được học hành đôi chút, lập tức tiếp nối câu nói nổi tiếng nghìn đời nay của Đường thư trong “Sách Chiến quốc”.

“Ba người này đều là người có tài trong đám thường dân áo vải, sự phẫn nộ trong lòng chưa phát ra, ông trời đã giáng xuống điềm báo lành dữ, ba người này cộng thêm thần là bốn. Người tài bị ép buộc ắt sẽ nổi giận, vậy hãy để thi thể hai người ngã xuống, máu chảy ra năm bước, bách tính thiên hạ vì vậy mà mặc tang phục, tình hình hôm nay chính là như vậy”

Tám năm trước, Tần Bắc Dương bị giam trong địa cung một năm, bầu bạn với cậu trong quãng thời gian dưới lòng đất, ngoại trừ bắc đèn ra thì là vô số sách cổ, “Chuyên Chư, Nhiếp

Chính, Yêu Li – ba người này đều là thích khách nổi tiếng thời Xuân Thu chiến quốc, cũng chính là cái gọi là kẻ sĩ”

“Kẻ sĩ áo vải thì cũng là kẻ sĩ mà thôi, hoặc có thể nói là kẻ sĩ thuần túy trong sạch hơn”

Diệp Khắc Nan nhét con dao găm vào lại vỏ bao và túi da:

“Có lúc, ranh giới giữa thích khách và kẻ sĩ cũng rất mong manh mơ hồ”

“Tám năm trước, hai tên thích khách một già một trẻ giết chết cha mẹ nuôi của cháu, hai tên thích khách gây ra vụ tàn sát liên hoàn tại phòng tuần bổ Hồng Khẩu, giết chết mười bốn người ở “Núi Đạt Ma trên biển”, lại còn tên khốn vu oan cho cháu nữa, chúng đều là thích khách cả, lẽ nào tại trên người cháu có cất giữ bí mật nào đó chăng?”

Trên bầu trời cao hàng vạn thước, Tàn Bắc Dương ưỡn rũ cúi đầu vuốt chiếc bờm đỏ của Cửu Sắc.

“Vì vậy, chú tuyệt đối không thể để cháu rơi vào tay của Thanh Bang hoặc phòng tuần bổ, càng không thể để cháu chết một cách không rõ ràng! Một khi cháu chết, tất cả các manh mối sẽ đứt đoạn, chỉ e những vụ án kia đều sẽ trở thành những vụ án không giải quyết được”

“Nói vậy chỉ cần cháu còn sống, thiên hạ sẽ còn có mưa máu? Đám thích khách và con dao của chúng vẫn sẽ tấn công bốn phía, máu chảy nghìn dặm?”

“Rất tiếc, đây là sự thực, nhưng cháu bắt buộc phải sống tiếp”

“Được! Lần này cháu biến thành sao chổi rồi! Đến đâu cũng sẽ có người chết, xảy ra tai vạ? Sao chổi chính là sao chổi, cháu chính là sao chổi đâm vào mặt trăng!”

“Ngôi sao chổi là cháu sắp lên núi Đạt Ma rồi, không biết liệu có mang đến tai họa cho hòn đảo đó không”

Tàn Bắc Dương nhìn về biển trời mênh mông phía chính

Đông: “Thám trưởng Diệp, sao chú lại muốn đến núi Đạt Ma?

Bây giờ chú trả lời được chưa?”

“Được, Bộ trưởng Nội vụ Chính phủ Bắc Dương phái chú đến Thượng Hải, ngoài mặt là hỗ trợ phòng tuần bổ Tô giới công cộng phá án, thực chất là muốn điều tra vụ cướp biển ở núi Đạt Ma” Diệp Khắc Nan nhìn xuống mặt biển gợn sóng lăn tăn, anh vẫn còn có chút sợ độ cao, đỡ trán nói: “Sau biến loạn Canh Tý, biển Hoa Đông cũng không hề yên ổn, ở đây đã xảy ra rất nhiều tai nạn đắm thuyền – mỗi lần có đắm thuyền đều sẽ có cướp biển đến cướp bóc, vô số người đã chôn thân dưới

đáy biển. Tương truyền, đám cướp biển lấy được rất nhiều vàng bạc châu báu, giấu ở trên một hòn đảo biệt lập nào đó trên biển Hoa Đông, có khả năng nhất chính là núi Đạt Ma nằm ở điểm trung gian của đường biển giữa Trung Quốc và Nhật Bản”

“Khoản bồi thường năm Canh Tý?” Tàn Bắc Dương nhớ lại hiện trường vụ tàn sát hàng loạt tại phòng tuần bổ Hồng Khẩu, cái ngày bị máu tươi nhuộm đỏ ấy, “Mười năm trước, ngày 2 tháng 9 năm 1907, một triệu lượng bạc trắng biến mất trên biển Hoa Đông! Cháu nghĩ, vụ án diệt môn ở “Núi Đạt Ma trên biển”, mục tiêu không phải là cháu, mà là...”

Kỹ sư Mỹ chỉ về hướng biển cả phía trước hô to: “We are arriving in Bodhidharma Island”

Đã đến núi Đạt Ma!

Chương 56. Con thuyền Peru

Khi “Số hiệu Science” đưa Tần Bắc Dương và mọi người bay qua bầu trời sông Hoàng Phố thì cũng là lúc Tề Viễn Sơn đang trốn sâu dưới lòng đất, làm bạn với hàng nghìn hàng vạn con chuột nước. Tô giới công cộng Thượng Hải và Tô giới Pháp đương nhiên không thể so sánh được với công trình cống thoát nước lớn của Paris – Victor Hugo đã từng mô tả công trình này là “dạ dày của Leviathan” trong tác phẩm “Những người khốn khổ”, hệ thống cống thoát nước của Thượng Hải chẳng qua chỉ là dạ dày của chim sẻ thôi. Tề Viễn Sơn đang lủi thủi độc hành trong cái dạ dày chim sẻ này, khom lưng giống như người rung chuông Quasimodo (1), còn có cả con tôm hùm nhỏ Nhật Bản đang chui loạn lên trong bộ quần áo. Đêm hôm trước, sau vụ án diệt môn phóng hỏa ở “Núi Đát Ma trên biển”, Tề Viễn Sơn và Tần Bắc Dương bị buộc phải chia nhau ra chạy trốn. Cậu khó khăn lắm mới cắt đuôi được sự truy đuổi của đám tuần bộ Ấn Độ, lẩn vào giữa một đám ăn xin từ Giang Bắc chạy nạn đến, thoát được một đêm. Ngày hôm sau, khắp đường lớn ngõ nhỏ đều đầy tuần bộ, cũng phát hiện ra lệnh truy nã treo thưởng có dán ảnh mình, nghĩ đi nghĩ lại, lên trời không được, chỉ đành chui xuống đất. Tề Viễn Sơn cạy nắp cống nước ngầm, chui vào đường cống thoát nước bản thủ chật hẹp. May mà cậu từng làm công binh, biết một vài nguyên lý công trình, có thể né tránh hiểm nguy, ví dụ như trúng độc khí metan v.v.

Sáng nay, Tề Viễn Sơn từ dưới lòng đất lẩn mò đến phố người Hoa Hộ Tây. Nơi đây cảnh giới không nghiêm, cậu thay một bộ quần áo rồi đến nhà tắm công cộng tắm. Đến phòng xe ngựa, cậu định tìm người phu xe vào đêm xảy ra vụ án. Nhưng cậu lại phát hiện người phu xe đó đã chết bất đắc kỳ tử, nguyên nhân cái chết không rõ ràng. Không cần nói, việc này lại do tên thích khách đó gây ra, để hủy đi chứng cứ ngoại phạm của Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn.

Đi đến đường cùng, Tề Viễn Sơn chợt nghĩ đến con thuyền đó – con thuyền ngoại quốc neo đậu ở bến Hồng Khẩu hơn hai tháng, cậu nghi ngờ con thuyền đó che giấu tên thích khách và tên trộm Tiểu Mộc.

Tề Viễn Sơn lại chui xuống lòng đất lần nữa, men theo đường

cổng thoát nước đi xuyên qua Thượng Hải đến con ngõ nhỏ đối diện với bến tàu Hồng Khẩu. Cậu trộm một bộ quần áo của người bốc vác, công nhân vận chuyển thế này có ở khắp nơi bên bờ sông, hơn nữa đa số đều do Thanh Bang kiểm soát. Cậu vác một bao cát đi đến gần bến tàu, có con thuyền chở hàng treo cờ sọc dọc đỏ, trắng, đỏ – là quốc kì Peru, thời kì cuối nhà Thanh, có rất nhiều thuyền Peru chuyên vận chuyển người Trung Quốc đến Nam Mỹ đào phân chim, chặt mía, làm công nhân hợp đồng.

Bốn bề không người, cậu leo lên cầu thang bên mạn thuyền, xoay mình lên boong. Vừa hay có hai thuyền viên mang dòng máu lai Ấn – Âu đi đến, nói toàn tiếng Tây Ban Nha. Tề Viễn Sơn trốn vào khoang thuyền, đây là con thuyền động cơ hơi nước đun than, trong khoang thuyền chất đầy than đen bản thủ. Cậu men theo hành lang lần mò đi về phía trước, muốn tìm một chỗ sạch sẽ. Lên hai tầng cầu thang dường như là khu buồng của thuyền trưởng và thuyền viên cao cấp, trang hoàng bài trí đã đẹp hơn rất nhiều.

Có một khoang phía ngoài đặt một cái khay trên mặt đất, trên khay toàn là bộ đồ ăn đã dùng, giống như dịch vụ đồ ăn của khách sạn vậy. Tề Viễn Sơn đã đói hai ngày, sự thèm ăn thôi thúc cậu mở cánh cửa khoang này ra.

Phòng khách rộng rãi sạch sẽ như trong khách sạn lớn, một người đàn ông trẻ tuổi nằm trên chiếc giường lò xo – một người Trung Quốc chuẩn mực.

Hắn còn chưa kịp hét lên đã bị Tề Viễn Sơn bịt miệng lại, khẩu pác-học chĩa vào ngực.

“Đợi chút, hình như tôi nhớ mặt anh...” Tề Viễn Sơn nhìn kĩ khuôn mặt trắng bóc này, còn cả ngón tay cụt ở bàn tay trái, lập tức nhớ ra lệnh truy nã của phòng tuần bảo, “Tên trộm mộ – Tiểu Mộc?”

Tiểu Mộc sững sờ vài giây, theo bản năng gật đầu rồi lại lắc đầu, nhưng đã bại lộ không thể cứu vãn được. Tề Viễn Sơn bóp cổ hắn.

Trong khoang thuyền yên tĩnh, Tiểu Mộc đỏ bừng cả mặt:

“Cậu là người của phòng tuần bảo hay là của Thanh Bang?”

“Tôi là...” Tề Viễn Sơn không biết mình có còn được coi là người của Thanh Bang không, chỉ đành nói dối, “Tôi là người chính phủ Bắc Dương phái đến!”

Tiểu Mộc che cổ họng, lùi lại vào góc chiếc giường lò xo: “Tôi

chưa từng giết người”

“Chỗ này của anh có đồ ăn không?”

“Cái gì?”

Tiểu Mộc nhìn bộ dạng quỷ đói của Tề Viễn Sơn mới hiểu ra, chỉ vào cái tủ ở góc tường.

Tề Viễn Sơn mở tủ ra, nhìn thấy mấy cái bánh bao. Cậu bèn xé ra nhét luôn vào miệng, ăn ngấu nghiến, đến cả da môi cũng run rẩy.

“Cậu không khát sao?” Tiểu Mộc thấy cậu sắp ăn hết rồi mới nhắc một câu, “Trên bàn có nước”

“Cảm ơn!”

Tề Viễn Sơn cầm bình nước lên rót vào miệng, vừa uống được hai ngụm thì đồ đầy ra đất. Thì ra dưới chân đông đưa, bên tàu ngoài cửa sổ mạn thuyền đã bắt đầu di chuyển, trên đầu vang lên hai tiếng còi hơi.

Thuyền đã chạy rồi.

Tiểu Mộc kinh ngạc nhìn ra ngoài cửa sổ. Thuyền đã rời bến, đi về phía hạ lưu cửa Ngô Tùng. Mùa đông, trên mặt sông Hoàng Phố bốc lên hơi nước trắng xóa, ẩn chứa vô số con hải âu trắng và xuống ba lá dày đặc.

“Con thuyền này lúc trước đã từng chạy chưa?”

Tề Viễn Sơn hỏi một câu, Tiểu Mộc lắc đầu: “Từ lúc tôi được cướp ra từ phòng tuần bổ Hồng Khẩu đưa lên thuyền đến bây giờ, nó chưa từng chạy”

“Lần này là về Nam Mỹ sao?”

Tiểu Mộc đương nhiên không biết, hắn càng không biết con thuyền này từ đâu đến.

Tề Viễn Sơn cầm súng tiếp tục hỏi: “Nói cho tôi biết, rốt cuộc anh là ai? Đám thích khách tàn sát phòng tuần bổ Hồng Khẩu là ai?”

“Tôi chỉ là một tên lính quèn”

“Nói láo!” Tề Viễn Sơn thật sự muốn cho hắn một cái bạt tai,

“Tôi cũng từng là một tên lính quèn”

Tiểu Mộc lập tức báo ra phiên hiệu của đội mình trong quân đội Bắc Dương, Tề Viễn Sơn đã nghe nói về nhánh quân này:

“Bọn họ đã chết hết ở Thiểm Tây rồi”

“Tôi là người duy nhất còn sống sót”

Lời này khiến Tề Viễn Sơn liên tưởng đến bản thân mình: “Tôi cũng vậy – đoàn công binh quân Bắc Dương, bọn họ đều chết trên núi Thái Hành rồi”

“Cậu bao nhiêu tuổi rồi?”

“Mười bảy”

Ánh mắt Tiểu Mộc dịu xuống: “Tôi hai mươi tuổi”

“Tôi biết”

“Cậu không biết đâu, thực ra, chúng ta đều là cùng một loại người...” Tiểu Mộc nói rồi, ánh mắt cũng trở nên dịu dàng, đột nhiên hất gờ cánh tay lên vuốt khuôn mặt Tề Viễn Sơn, “Tôi đoán không sai chứ?”

Mới đầu, Tề Viễn Sơn còn chưa kịp phản ứng, ngón tay lạnh ngắt của Tiểu Mộc lướt trên gò má cậu mấy giây.

Đột nhiên cậu sững sốt, tát Tiểu Mộc một cái.

“Thì ra... anh là loại người đó?”

“Xin lỗi”

Tiểu Mộc như người phụ nữ bị làm nhục trốn lên giường.

Ngoài cửa sổ, con thuyền đã sớm chạy khỏi cửa Ngô Tùng, đi trên biển Hoa Đông sóng lớn cuộn trào. Thân thuyền bắt đầu rung lắc, Tề Viễn Sơn – con vịt cạn của phương Bắc – bắt đầu thấy say sóng, cái dạ dày chứa đầy bánh bao như muốn nôn ra. Cửa khoang mở ra.

Tề Viễn Sơn vung cánh tay lên theo bản năng, bắn ra một phát đạn. Đồng thời có một vật cứng đập vào đầu cậu, dường như vô số hạt cát thấm vào trong đầu.

Trời đất quay cuồng, trong ý thức của một giây sau cùng, cậu nhìn thấy Tiểu Mộc cầm một cái đèn bàn đã bị đập vỡ.

Tựa như bị vớt xuống đáy biển sâu...

Cậu cảm thấy như đang nằm giữa vô số xác thuyền đắm, bốn phía đầy những đầu lâu và xương vụn, toàn thân bị trói bằng đám rong biển dài như tóc phụ nữ. Lũ cá đỏ dạ theo kỳ nước lên kết thành đàn, bơi qua hốc mắt đã mục rữa của mình.

Tề Viễn Sơn đã biến thành một bộ di hài, xuyên qua vùng mộ thuyền đắm. Đột nhiên, nước biển rút đi tựa như cuốn rèm, hất cát vàng lên đầy trời, gió lạnh bay nhảy, quân kỳ tung bay, trống hiệu nổi lên, thổi tan mặt trời lặn trên sông dài... Bốn bề toàn là tướng quân tiếng tăm lừng lẫy, “Bắc Dương tam kiệt” Long Hồ Cầu không thiếu một ai. Cậu bé nắm chặt dây cương của cha, ngửi mùi khói thuốc súng, nhìn thấy bộ binh giương lưới lê san sát, kỵ binh cưỡi ngựa phi như bay, pháo binh bánh xe lăn đều. Năm Tân Hợi, trên bàn tiệc mừng thọ của đại thần Thủ tướng Nội các Viên Thế Khải, Tề Viễn Sơn tuổi còn nhỏ mà đã có thể đọc thuộc lòng sách yếu lĩnh của bộ binh quân

Bắc Dương, khiến vị anh hùng loạn thế như con cóc lấy làm kỳ lạ, đã tặng cho cậu bé một cây đoản đao Nhật ngay tại chỗ. Một tháng sau, cha cậu bị Viên Thế Khải ám sát.

Năm sau đó, mẹ cậu sinh bệnh qua đời, gia cảnh khốn đốn, Tề Viễn Sơn không ngờ phải lang thang nơi đầu đường. Người em trai duy nhất không rõ tung tích. Thủ hạ cũ của cha đã thu nhận cậu, sắp xếp cậu đến đoàn công binh nhận lương bổng và lương thực của quân đội.

Mười lăm tuổi, cơ thể cậu còn chưa dậy thì xong, không thể làm nổi những công việc thể lực nặng nhọc như vung xẻng đào hang nên bị phân cho đoàn trưởng làm lính cần vụ. Đoàn trưởng thích đến “kỹ viện nam”, nhìn thấy cậu thiếu niên thanh mảnh đẹp đẽ, bèn cưỡng ép lôi cậu vào trong lều vải... Tề Viễn Sơn đã thất thân như vậy đó.

Sau đó, cậu không những trở thành trai bao của đoàn trưởng mà còn làm kỹ nam trong quân doanh, chuyên dành cho các sĩ quan cấp cao hưởng lạc. Lúc mới bắt đầu, cậu đau khổ đến mức không muốn sống. Về sau, cậu từ từ chấp nhận hiện thực. Có vị sĩ quan thô lỗ vô lễ, có người lại nho nhã, biết những điển cố đồng tính thời xưa, ân cần hỏi han, còn tặng chút quà bánh. Nhưng cậu căm ghét bản thân, lại càng muốn có một khẩu súng, cho dù chỉ là một khẩu súng trường Hán Dương cũng dễ ra chiến trường giết người hoặc bị giết.

Mình đã chết rồi sao?

Tề Viễn Sơn tự hỏi bản thân, trong mũi tràn đầy mùi than. Cậu ho mấy tiếng, hoàn hồn trở lại nhân gian. Cậu nhìn thấy cửa khoang khóa chặt, ô cửa sổ chật hẹp. Đêm đen, bầu trời mùa đông lạnh lẽo, sao trời dày đặc.

Cậu sờ lên vết thương và bọc mủ trên đỉnh đầu, máu tươi đã sớm khô lại. Cậu nhớ lại rồi, cậu đã lên vào con thuyền Peru này, phát hiện tên trộm Tiểu Mộc đã bị đám thích khách cướp đi. Cậu còn chưa kịp nhìn rõ mặt tên thích khách thì đã bị Tiểu Mộc dùng đèn bàn đánh ngất.

Đây là xó xỉnh nào trên Thái Bình Dương? Sắp đến Peru rồi sao? Phải đi đào phân chim rồi sao?

Chú thích:

(1) Nhân vật thẳng gù trong câu chuyện “Thẳng gù ở nhà thờ Đức Bà”

Chương 57. Âu Dương Anna Miễn phí

Năm Dân quốc thứ sáu, ngày 4 tháng 12 năm 1917, trước hoàng hôn Xuyên qua cửa sổ chất đầy đá, đằng sau tấm thủy tinh lung lay sắp rụng, Âu Dương Anna nhìn về hướng đại lục châu Á, ánh nắng chiều như băng gạc thấm đẫm máu, trôi nổi giữa đường chân trời, bên dưới là biển Hoa Đông cuộn cuộn ánh vàng, như lễ mừng khai trương Đại Thế Giới ở Thượng Hải (1).

Một tuần trước, Anna dẫn Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn đến Đại Thế Giới chơi. Ba người như bà Lưu bước vào Đại quan viên (2), chen vai thích cánh cùng đoàn người, tiến vào khu vui chơi lớn nhất Viễn Đông. Xem không hết gương mười hai mặt biến hình (3), “âm trên chón vũ đài/người kia vừa xuống thì người này lên” (4). Rạp hát hai tầng diễn kịch kịch lần đầu tiên có nam nữ cùng lên sân khấu. Tề Viễn Sơn ngâm nga vài đoạn kịch trong “Định Quân Sơn” (5) khiến Anna vỗ tay khen hay. Bọn họ còn như trẻ con ngồi chơi phi thuyền và vòng đu quay, cuối cùng xem phim câm Pháp, là bộ phim cải biên từ tiểu thuyết “Từ Trái đất đến Mặt trăng” của Verne (6). Xem xong phim, Tần Bắc Dương nói: “Nếu có ngày loài người thật sự lên mặt trăng, liệu thế hệ chúng ta còn sống chăng?”

Tề Viễn Sơn lắc đầu, “Hằng Nga bôn nguyệt (7) ư? E là đến ngày đó, chúng ta đã toi rồi!”

“Đừng nói những lời không tốt lành này!” Âu Dương Anna lấy ngón tay ngọc thon dài chặn miệng cậu ta lại: “Ba người chúng ta, ai cũng không được chết, phải cùng nhau sống, sống lâu như trời đất, lâu đến tận ngày loài người đặt chân lên mặt trăng!”

“Được, đến ngày đó, ba chúng ta di cư lên mặt trăng sống.” Tần Bắc Dương ngẩng đầu mỉm cười, vừa vịn nhìn thấy vầng trăng sáng trên không, “Khoa học sẽ giúp chúng ta thực hiện ước mơ.”

Ba thiếu niên nam nữ đi ra Đại Thế Giới, sang hiệu ảnh ngay

bên cạnh chụp chung tấm. Bọn họ chọn ba loại phong nền khác nhau, lần lượt là Tam Đàm Ấn Nguyệt nơi Tây Hồ, Bát Đạt Lĩnh trên Trường Thành, tháp Eiffel ở Paris. Vài hôm sau, những tấm ảnh này biến thành ảnh truy nã của Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn. (8)

Anna chợt phát hiện trên cổ Tần Bắc Dương đeo một viên huyết ngọc. Cô không nhìn được nhẹ nhàng chạm vào, đầu ngón tay bỗng ấm áp, không chỉ là nhiệt độ cơ thể người thiếu niên.

“Cha tôi nói, đây là miếng ngọc tôi mang ra từ lúc lọt lòng.”

“Cha cậu lừa cậu đấy! Cậu tưởng cậu là Giả Bảo Ngọc chắc?”
(9)

Âu Dương Anna cười phá lên, rất nhiều năm sau, đến lúc già, cô vẫn không quên được đêm 17 tuổi năm ấy.

Nhà đá cổ xưa là nhà cũ trên cố hương núi Đạc Ma. Anna còn không biết, ngôi nhà ở Tô giới công cộng tại Thượng Hải của cô, căn nhà ba tầng kiểu Âu “Núi Đạc Ma trên biển” đã bị đốt thành đồ nát. Cha cô – Âu Dương Tư Thông đã biến thành thi thể lạnh lẽo, cổ họng bị lưỡi dao sắc cắt đứt, nằm trong nhà xác của phòng tuần bảo.

Đêm trước ngày xảy ra án mạng, ngày 1 tháng 12, Âu Dương Tư Thông tâm sự với con gái, cuối cùng nói: “Ngày mai con về núi Đạc Ma đi, đi tảo mộ cho mẹ con.”

“Cha! Sắp xảy ra chuyện gì sao?”

“Không có gì, cha chỉ cần con không sao là được!”

Cha ôm cô vào lòng, ôm chặt tới nỗi suýt ngạt thở.

Hôm sau, chiếc xe con Ford T đưa Âu Dương Anna ra bến sông, cha thuê một chiếc tàu hơi nước 500 tấn, đưa cô ra sông Hoàng Phố.

Thu đi đông đến, gió bắc hiu quạnh, Thượng Hải dần xa, tàu tiến vào biển rộng. Cô dựa vào lan can tàu, chiếc mũ trắng bị thổi bay lên cao không, như con diều đứt dây, chẳng biết là ai may mắn nhặt được.

Núi Đạc Ma ở trung tâm biển Hoa Đông, một hòn đảo đơn độc nhỏ bé.

2000 năm trước, truyền thuyết kể rằng đây chính là Bồng Lai tiên cảnh. Tần Thủy Hoàng sai Từ Phúc đưa 3000 đồng nam đồng nữ vượt biển Hoa Đông, tìm thuốc trường sinh bất lão, đã từng đi qua hòn đảo hoang vắng không bóng người này.

1500 năm trước, sư tổ Đạc Ma vượt biển Hoa Đông, dẫn đầu

đặt chân lên hòn đảo, cho nên hòn đảo được mệnh danh là núi Đạt Ma. Đến nay, trên đảo vẫn còn dấu chân sư tổ Đạt Ma. Nhật Bản cử sứ giả đi thuyền từ phía Tây đến nhà Đường, Đại hòa thượng Giám Chân (10) vượt biển Hoa Đông, tất yếu phải đi qua hòn đảo này. Dân số trên đảo không ổn định. Có thời điểm ở triều Minh, nơi đây trở thành sào huyệt giặc Oa, bị triều Thanh cấm biển, phải di dời toàn bộ, đến cuối triều Thanh mới lại có người định cư. Núi Đạt Ma là tuyến đường cố định giữa Trung – Nhật, nhưng vùng biển này dày đặc đá ngầm, thường có tàu thuyền gặp nạn.

Âu Dương Anna được sinh ra trên hòn đảo này.

Ba hôm trước, cô đứng trên mũi tàu hơi nước, trông thấy hải đảo nơi xa đứng lẻ loi giữa biển Hoa Đông. Toàn bộ hòn đảo phủ một màu đen, không phải màu sắc thực vật mà là tảng đá nhẵn bóng, ở giữa có một ngọn núi cao. Bến tàu chỉ là con đê dài lún biển, hai bên bờ là những hòn đá lởm chởm kỳ dị, mỗi lần cập bờ, thuyền trưởng đều phải hết sức cẩn thận. Địa hình hòn đảo như một cỗ quan tài, có hình thang không cân xứng, to dần về phía mặt Bắc. Bến sông và làng chài ở phía Tây, đằng Đông là dãy núi và vách núi, bãi biển toàn đá dăm, hoang vắng không người.

Hít sâu một hơi, trong không khí toàn mùi cá mặn tanh hôi.

Làng chài tầng tầng lớp lớp nhà đá, rải rác dọc theo đường bờ biển và dốc núi, âm trầm và cứng nhắc như trời đông giá rét, tựa thôn hoang vắng giữa biển rộng và nghĩa địa.

Đây là hòn đảo đơn độc xa rời thế giới, không có điện báo, không có người đưa tin, càng không có chuyến tàu cố định, nếu cần đến đại lục và đảo khác, chỉ có thể thuê thuyền đánh cá.

Cha còn giao cho cô một nhiệm vụ: đi thăm hai em trai – Anna là con gái duy nhất của ông, nhưng không phải đưa con duy nhất.

Âu Dương Anna chống chiếc ô nhỏ, đi qua con đường đá mấp mô vào làng, tới một gian nhà tranh. Một cậu bé mới biết đi đang nghịch vỏ sò, một cô gái trẻ tuổi bước ra khỏi phòng, tay ôm đứa bé còn tuổi bú sữa.

Chính là cô ta – tình nhân nhỏ ở quê nhà của Âu Dương Tư Thông, còn không được tính là vợ bé, cũng là “hải nữ” cuối cùng trên đảo – cô gái sống bằng nghề lặn biển thu thập vỏ sò và bọt biển. Tập tục trên núi Đạt Ma hơi khác với đất liền, hải

nữ luôn trần truồng lặn xuống biển, giống với người Nhật. Có lẽ chính vì cơ thể hải nữ lộ ra giữa tự nhiên mà làm Âu Dương Tư Thông đã tuổi trung niên động lòng.

Mùa đông nước lạnh, hải nữ không thể lặn xuống biển, còn phải ở nhà cho con bú. Hàng tháng, Âu Dương Tư Thông sai người đưa cho cô ta đồng bạc, gạo, quần áo và dược phẩm, cuộc sống dễ chịu hơn nhiều so với dân đảo khác. Hải nữ nhớ tới hứa hẹn của người đàn ông – sang năm đưa ba mẹ con họ đến Thượng Hải, ở “Núi Đạt Ma trên biển”, hưởng thụ vinh hoa phú quý.

“Thứ rẻ mạt nhất trên đời chính là hứa hẹn của đàn ông.”

Âu Dương Anna nói một câu đối thoại trong tiểu thuyết của phái uyên ương hồ điệp. Cô sờ đầu cậu em trai cùng cha khác mẹ, thay cha cho hải nữ một túi tiền, cứ như thưởng tiền cho giúp việc. Thực ra, hải nữ chỉ lớn hơn Anna ba tuổi. Nhưng cô ta nhìn Anna mặc đồng phục học sinh phương tây liền mặc cảm cúi đầu, gọi một tiếng “tiểu thư Anna”.

“Tôi quên mất rồi, bạn trẻ tên là gì?”

“Nó gọi là Âu Dương Tường Lỗ.” Hải nữ chỉ thẳng bé biết đi trước, sau đó chỉ lên thẳng bé tuổi bú sữa: “Nó gọi Âu Dương Liên Phàm.”

“Tường Lỗ Liên Phàm – cha tôi thật biết đặt tên!” Âu Dương Anna nhìn hòn đảo lẻ loi mịt mờ giữa biển Hoa Đông, “Mấy người giữ gìn sức khỏe!”

Rời khỏi làng chài, cô men theo đường núi gập ghềnh, rời đảo năm 12 tuổi, trí nhớ vẫn còn rất rõ ràng. Gió mạnh, thực vật không sinh trưởng nổi, chỉ có cỏ dại và địa y mọc ở nơi kín gió. Mặt Bắc hòn đảo, núi hoang đá trơn, mộ đá trải rộng. Đi tới lưng chừng núi, phía dưới thẳng xuống đáy biển, phong thủy nơi đây tựa núi nhìn biển rất tốt.

Cô nhìn thấy bia mộ của mẹ.

Anna rơi nước mắt, đặt một bó hoa nhỏ, chắt thêm vài cục đá lên phần mộ, hướng lên đỉnh núi.

Chỗ cao nhất núi Đạt Ma nằm ở trung tâm, cao khoảng 700m so với mực nước biển. Ba năm trước, bộ Giao thông Chính phủ Bắc Dương cử người lên đảo, xây một ngọn hải đăng nguy nga tráng lệ, nhắc nhở cho tàu thuyền từ Nam chí Bắc không đi vào vùng biển nguy hiểm này.

Dưới ngọn hải đăng có ngôi nhà đá to, nhìn từ xa giống như pháo đài lô cốt vững chắc, cửa sổ hẹp làm người ta sinh ra ảo

giác bên trong cất giấu đại pháo.

Đây là nhà tổ của gia tộc Âu Dương, là ông nội cô tự tay xây dựng trong những năm Đồng Trị.

Anna trải qua hai ngày nhàm chán trên đảo, mỗi ngày thăm mộ mẹ, đến làng chài thăm hai em trai, tán gẫu câu được câu chẳng với hải nữ. Cô nghe rất nhiều câu chuyện lúc hải nữ lặn biển, hóa ra dưới biển còn có nhiều bí mật như vậy. Dân đảo tổng cộng mấy trăm người, đều là bộ hạ cũ của Âu Dương Tư Thông. Một mình ở trên đỉnh núi, không cần lo lắng an toàn. Hoàng hôn hôm đó, cô đứng trước nhà đá họ Âu Dương, quan sát cả hòn đảo Đạt Ma. Vài chục dặm biển rộng, vài hòn đảo nhỏ xa xa, như những con rùa lững lờ trên biển.

Đột nhiên, trong nắng chiều ngả Tây, loáng thoáng có bóng đen. Cô dụi mắt, bóng dáng đó như Garuda (11) khổng lồ không gì sánh được nhưng không có cánh, lại có hình thoi, chẳng phải chính là... khí cầu?

Cô mở cánh cửa của ngọn hải đăng không ai trông coi, leo theo cầu thang xoắn ốc lên đỉnh, nheo mắt nhìn chăm chú vào khí cầu, nhận ra họa tiết đồng tiền thiên viên địa phương trên túi khí.

Khí cầu bay đến hướng núi Đạt Ma, gần như ngang tầm với vị trí cô đang đứng.

Âu Dương Anna giang rộng đôi tay, nghênh đón hành khách trên khí cầu, rất có sức sống!

Mười phút sau, khí cầu tiến vào không trung núi Đạt Ma, lượn vòng tìm điểm dừng thích hợp. Hải đăng trên đỉnh núi là chướng ngại vật, khí cầu chuyển sang dốc núi khác. Anna chạy xuống hải đăng, vội vã lao về hướng khí cầu.

Khi cô thở hồng hộc chạy tới dốc núi, khoang khí cầu cũng thả xuống một chiếc thang dây.

Thiếu niên 17 tuổi giáng xuống từ trên trời.

Chú thích:

(1) Đại Thế Giới mở cửa năm 1917, là khu ăn chơi bậc nhất của Thượng Hải ngày ấy, có đủ loại hình sinh hoạt nghệ thuật, vui chơi giải trí: hát hí khúc, khúc nghệ, ca vũ, xiếc ảo thuật, phi thuyền, rạp chiếu phim... Nơi đây có kiến trúc vô cùng đặc sắc.

(2) Bà Lưu bước vào Đại quan viên: mượn chi tiết trong Hồng Lâu Mộng (Tào Tuyết Cần), ý là người nghèo đến nơi phồn

hoa, cái gì cũng bỏ ngờ háo hức

(3) Gương 12 mặt từng là dấu ấn của khu vui chơi Đại Thế Giới tại Thượng Hải.

(4) Đây là trích dẫn trong Hồng Lâu Mộng, bài thơ “Hảo liễu ca chú” của nhân vật Sĩ Ân, thường nói về việc quyền lực thay đổi, châm biếm chuyên chính trị. Bản dịch: nhóm Vũ Bội Hoàng.

(5) Định Quân Sơn là bộ phim điện ảnh tự quay đầu tiên của Trung Quốc, cũng là phim nhựa đầu tiên, ra mắt vào năm Thanh Quang thứ 31 (1905 dương lịch). Diễn viên chính là Đàm Hâm từ “Đàm phái” Kinh kịch rất có tiếng.

(6) Jules Verne: tác giả người Pháp nổi tiếng với các tiểu thuyết khoa học viễn tưởng với nhiều ý tưởng đi trước thời đại.

(7) Hằng Nga bôn nguyệt là câu chuyện kể về Hằng Nga và chồng mình là Hậu Nghệ, trong sách Hoài Nam Tử, phần Lãm Minh Huấn. Do Hậu Nghệ bắn rơi 9/10 mặt trời (đám con hư Ngọc Hoàng không bảo ban được), Ngọc Hoàng đày hai vợ chồng xuống mặt đất làm người. Hằng Nga đau khổ vì mất đi sự bất tử, Hậu Nghệ thương vợ nên đi tìm thuốc trường sinh. Tây Vương Mẫu đồng ý cho Hậu Nghệ một viên thuốc, nhưng dặn rằng mỗi người chỉ cần nửa viên để trở thành bất tử. Hậu Nghệ để hộp ở nhà và đi có việc một thời gian, dặn Hằng Nga không được mở nhưng Hằng Nga tò mò, mở ra và nhìn thấy viên thuốc đúng lúc Hậu Nghệ về. Sợ chồng phát hiện mình không nghe lời, Hằng Nga nuốt chửng viên thuốc. Tác dụng phụ là lập tức bay lên trời. Hằng Nga cứ bay lên mãi cho đến khi hạ xuống được Mặt Trăng. Trên cung trăng, Hằng Nga kết bạn với một con thỏ ngọc đang chế thuốc trường sinh, cũng đang sống trên cung trăng.

(8) Tam Đàm Ấn Nguyệt là đảo nhỏ lớn nhất giữa Tây Hồ, phong cảnh đẹp. Bát Đạt Lĩnh là nơi có đoạn Trường Thành được thăm quan nhiều nhất.

(9) Giả Bảo Ngọc: có nghĩa là viên ngọc quý gia bảo là nhân vật hư cấu, một trong bộ ba nhân vật chính trong tiểu thuyết Hồng lâu mộng. Giả Bảo Ngọc khi sinh ra đã ngậm một viên “Thông linh Bảo Ngọc”.

(10) Giám Chân, 688-763, là một nhà sư Trung Quốc theo Nam Sơn tông của giáo phái Luật tông. Sư đến Nhật Bản năm 754 và sáng lập Luật tông (ritsu-shū) nơi đây. Ông vượt biển

đến lần thứ 6, sau 11 năm mới thành công.

(11) Garuda, tiếng Trung là Kim Sí Điều, là một loài chim thần trong Ấn Độ giáo và ảnh hưởng sang Phật giáo. Trong Ấn Độ giáo, Garuda là một con vật cưỡi của thần Vishnu, nó được biểu hình bằng một con chim săn mồi có đầu người, với ba mắt và mỏ đại bàng.

Chương 58. Núi Đát Ma

Thời cổ, muốn thấy một người, bạn phải lưng đeo tay nải chân khởi hành. Cho dù là đi bộ vài ngày, trèo vài ngọn núi, vượt mấy con sông, đến trước mặt chàng/nàng nói vài câu ngắn ngủi, cùng nhau nằm xuống ruộng lúa, ngẩng mặt ngắm sao trời. Sau đó cầm tay tạm biệt, lại vượt vài con sông, trèo vài ngọn núi, đi mất vài ngày. Cởi hành lý xuống, nằm xuống ruộng lúa một mình, ngẩng mặt ngắm sao. Mơ mộng, thơ thần nhớ đến chàng/nàng, đến tận khi chết Núi Đát Ma.

Biển Hoa Đông, hoàng hôn, tịch dương tựa như món đồ đồng vừa đúc, men theo đường biển chiếu vào bụng hình thoi của khinh khí cầu tên “Science”, nhuộm những đồng tiền hình thiên viên địa phương thành tiền vàng.

Khí cầu lơ lửng trên không trung sườn núi hòn đảo, Tàn Bắc Dương dẫn đầu chui ra khoang, leo xuống thang dây. Lúc cậu nhảy xuống mặt đất, quan sát mặt biển với những tảng đá kỳ dị lởm chởm, bỗng nhìn thấy một cô gái mặc đồng phục học sinh phương Tây.

Cô cầm vạt váy chạy vội, chiếc mũ rộng bị gió lớn thổi tung, như chấm nhỏ màu vàng bay về phía mặt trời lặn, mái tóc xoăn đen tung bay, tựa đóa hoa hồng rung rinh trước gió.

Tối tắm lạnh lẽo gió mưa, ó o gà gáy tiếng vừa vọng sang. Khi em đã gặp được chàng, rằng lòng sao chẳng nhẹ nhàng yên vui? (1)

“Anna!”

Tàn Bắc Dương dợm ôm cô, song chợt lùi về sau nửa bước, thiên ngôn vạn ngữ không biết bắt đầu từ đâu? Bây giờ cậu mới nhớ ra mình vội đến báo tang cho cô.

Âu Dương Anna đâm vào ngực cậu, lảm nhảm hỏi lâu, mắt long lanh nước, cuối cùng hỏi một câu: “Tàn Bắc Dương! Cha tôi sai anh tới đón tôi sao?”

“Cha cô...”

Còn chưa dứt lời, một người đàn ông khác lại leo xuống thang dây khoang thuyền, là Diệp Khắc Nan mặc trường sam cầm mũ phớt. A U theo sát xuống, Diệp Khắc Nan nâng cô bé đứng vững dưới đất.

Tàn Bắc Dương không dám trả lời vấn đề của Anna, nhìn khí

cầu treo lơ lửng, “Cửu Sắc đâu rồi?”

Trong khoang thuyền lộ ra đầu ấu thú, tiếp đó là hơn nửa người nó.

A U kêu to, “Đừng nhảy!”

Mặt biển phản xạ nắng chiều, chiếu lên Cửu Sắc rực rỡ, ai nấy đều chói mắt.

Chỉ mình Tần Bắc Dương thấy rõ một con thú lượn giữa không trung và biển rộng, vẽ ra vòng cung như cầu vồng. Cửu Sắc rơi xuống đất, lăn lộn như chó con, lắc đầu vẫy đuôi, rõ ràng không hề hấn gì.

Âu Dương Anna giành ôm Cửu Sắc trước Tần Bắc Dương, hôn lông bờm màu đỏ, cả hai như bạn cũ xa cách gặp lại.

Mà trên đầu họ, kỹ sư người Mỹ nghiêng người vẫy tay tạm biệt. Khí cầu không thể dừng lại trên đảo, phải trở lại Thượng Hải theo đường cũ. Đồng tiền hoa văn thiên viên địa phương bay lên trời, cánh quạt lần nữa quay, bay về phương hướng mặt trời lặn.

Tần Bắc Dương vuốt ve Cửu Sắc, đưa mắt nhìn “Science” chìm vào đường tà dương như máu.

“Bọn họ đều là bạn anh sao?”

Anna khéo léo chào hỏi Diệp Khắc Nan và A U. Tần Bắc Dương giới thiệu Diệp Khắc Nan trước, trình thám nổi danh kinh thành, các cô các bà bắt gặp đều ngưỡng mộ quỳ rạp xuống đất. A U bẽn lẽn đáp lại, còn định co vào sau lưng người khác thì đã bị Anna cầm tay, “Thật là một cô bé xinh xắn!”

Trời tối, Âu Dương Anna đưa bọn họ lên núi, tới ngôi nhà đá dưới ngọn hải đăng. Tuy là tiểu thư của “Núi Đạc Ma trên biển”, nhưng dù sao sinh ra ở hòn đảo, Anna vẫn biết nhóm lửa nấu cơm, A U cũng đến hỗ trợ, hai cô gái cùng nhau làm một bữa tối trên biển.

Hơn nửa ngày trên khí cầu, Tần Bắc Dương đói đến bụng kêu ầm ỉ, cậu ăn rất nhiều cua, rong biển, bạch tuộc và rau dại, đều là những thứ chưa từng ăn trước kia. Ngay cả trình thám lừng danh kinh thành Diệp Khắc Nan cũng liên tục khen ngợi hải sản ngon lành.

Cơm no rượu say, Âu Dương Anna lại thắc mắc: “Cha tôi có khỏe không? Hôm ông ấy bảo tôi về đảo, tôi cảm thấy rất lo lắng.”

Tần Bắc Dương vẫn đáp ứng, Diệp Khắc Nan thẳng thắn tiết lộ

chân tướng: “Tiểu thư Anna, tiên sinh Âu Dương đã không còn trên đời nữa.”

Bất ngờ là, Âu Dương Anna chỉ yên lặng giây lát, mắt ngập lệ nhưng chưa từng rơi xuống, chỉ cô bình tĩnh trả lời, “Tôi đoán đúng rồi! Ông ấy đã dự cảm sẽ xảy ra chuyện lớn, chỉ không biết bao giờ sẽ diễn ra. Ông ấy đưa tôi đến hòn đảo đơn côi này để tôi tránh khỏi tai họa. Cha tôi đã nói, đàn ông có thể chết, nhưng không thể trốn. Ông ấy tình nguyện ở lại nhà, đợi bọn họ đến. Mà ông ấy biết rõ con gái Anna chỉ cần còn sống trên đời này, chắc chắn sẽ báo thù cho ông ấy.”

Diệp Khắc Nan tán thán, “Âu Dương Tư Thông có con gái như cô, dưới tuổi vàng cũng có thể nhắm mắt!”

“Anna, bây giờ tôi và Tề Viễn Sơn biến thành nghi phạm giết cha cô, cả Thượng Hải đều dán đầy ảnh truy nã của tôi,” Tần Bắc Dương dứt khoát nói thẳng, để cô ấy tự quyết định,

“Nhưng A U có thể chứng minh cho tôi...”

“Không cần giải thích!” Cô chặn miệng Tần Bắc Dương, “Nếu anh có tội thì sẽ không đến đây với Diệp Khắc Nan.”

“Lần này Tần Bắc Dương lên đảo, một là báo tang cho cô, hai là tránh né lệnh truy nã ở Thượng Hải, ba là muốn nhờ cô lấy lại trong sạch cho cậu ấy.” Diệp Khắc Nan nói hộ Tần Bắc Dương. “Tôi là trinh thám Kinh thành, không có quyền quản lý tư pháp ở Tô giới Thượng Hải. Nhưng hòn đảo này là lãnh thổ mà Trung Hoa Dân quốc trực tiếp quản lý, tôi nhận lệnh từ Bộ trưởng Nội vụ điều tra bắt trộm, có thể tìm hiểu vụ án của Âu Dương Tư Thông.”

“Tôi nay, nếu mọi người không chê, xin mời ở lại nơi này.” Âu Dương Anna quay lại nói với A U, “Em gái, em ngủ với chị đi.”

Đương nhiên Tần Bắc Dương và Diệp Khắc Nan ngủ cùng phòng, Cửu Sắc cuộn mình ngủ dưới chân cậu. Nhà cũ họ Âu Dương lâu năm không được sửa sang, ngoại trừ phòng ngủ của Anna, nơi khác đều rách nát tả tơi, gió lùa bốn phía. Hai người đàn ông một con thú chen nhau nằm trong màn, ngủ chung. Tần Bắc Dương là người phương Bắc, từng ở dưới địa cung Hoàng lăng, cũng trải nghiệm bão tuyết trên núi Thái Hành, đêm nay ở trên hòn đảo đơn độc giữa biển Hoa Đông, lại bị đông lạnh đến nước mũi rơi liên tục.

Cái lạnh miền Nam khế khàng nhưng thấu da thấu thịt, tựa như dao cắt kim châm, khiến người ta không thể lẩn trốn.

Không có chậu than, càng không có giường sưởi, chỉ có thể dựa vào nhiệt độ cơ thể xua tan rét lạnh. Diệp Khắc Nan cũng lạnh run rẩy, may mà Cửu Sắc phát sáng sưởi ấm, khiến trình thám lừng danh kinh thành cũng lấy bất ngờ.

Lần đầu tiên ngủ cùng thú trấn mộ, Tần Bắc Dương cảm giác như trở lại địa cung, biến thành Đế vương trong quan tài, bất giác bật cười. Lại nhớ tới nửa năm trước, trong lăng mộ Viên Thế Khải ở núi Thái Hành, cậu nuôi dưỡng con sói con, cuối cùng nó mất mạng dưới lưỡi lê quân bá tước. Lần này, cậu sẽ không rời khỏi đồng đội, bất kể là sói con hay là thú trấn mộ nhỏ.

Không ngủ được, Tần Bắc Dương lặng lẽ xuống giường, Cửu Sắc tức khắc ngăn đầu. Cậu đặt tay lên môi, để nó ở lại trên giường, sợ không có độ ấm của nó, Diệp Khắc Nan sẽ bị chết cứng.

Ra khỏi nhà đá, giữa đêm lên đỉnh núi. Cậu đi một vòng quanh hải đăng, phát hiện có cửa nhỏ, bèn bước lên cầu thang xoắn ốc lên tầng trên cùng.

Đỉnh ngọn hải đăng, “giá gì lên mút đỉnh chơi”(2), ánh sáng mạnh tới suýt chọc mù mắt, dòng điện phát ra tiếng ong ong, lấn át cả cuồng phong trên đỉnh núi.

Có người hét lên một tiếng, dừng quần Tần Bắc Dương ăn một cú đá.

Đau!

Hóa ra Âu Dương Anna trốn sau ngọn hải đăng.

Sợ bóng sợ gió, đến khi ánh đèn xoay đến mới phát hiện là Tần Bắc Dương.

“Xin lỗi, tôi nhớ tới cha, trần trọc khó ngủ, bèn lên ngắm sao trời.” Dưới chân Âu Dương Anna có một đồng trống, thì ra cô đang hóa vàng cho ông, “Ừm, tôi theo đạo Thiên Chúa, đáng lẽ không nên làm thế này. Nhưng cha tôi không phải, theo tập quán của ông ấy vậy.”

“Chờ tôi lấy lại trong sạch, tôi sẽ tìm long mạch cho cha cô, tự tay làm ngôi mộ khí phái!”

Tần Bắc Dương vừa nhắc lại nghề cũ, vừa che phần thân dưới đau đớn.

Anna yên lặng đứng sang mặt bên ngọn đèn hải đăng, tránh luồng sáng chói lóa. Thấu kính Fresnel (3) có thể chiếu đến 20 dặm biển, xoay tròn bốn phương tám hướng, cảnh báo tàu thủy tránh đá ngầm xung quanh hòn đảo này. Tần Bắc Dương cười

áo khoác, khoác lên lưng cô. Biển rộng đen ngòm, mịt mờ hư không, đại lục Trung Quốc, quần đảo Nhật Bản và cả bán đảo Triều Tiên xa xa tựa như đều trong tầm mắt.

Anna khẽ khàng: “Kỹ sư xây dựng ngọn hải đăng này là người Đức, cũng là người yêu thích thiên văn, ông ta bất ngờ phát hiện núi Đạc Ma là điểm quan sát sao băng rất tốt.”

“Người Đức?” Tần Bắc Dương nhớ tới bản thân vẫn nhớ tiếng Đức, lại dỗi về phía bầu trời sao: “Ngoài sao băng, tôi còn muốn nhìn thấy sao chổi quét trắng.”

Hòn đảo lẻ loi giữa biển Hoa Đông dường như trở lại 1500 năm trước, thời điểm sư tổ Đạc Ma đổ bộ. Ánh đèn hải đăng quét qua trời sao rực rỡ trên Bắc bán cầu, bồng bềnh giữa ngân hà.

“Đẹp quá! Nếu bây giờ tôi nhảy xuống, liệu có phải sẽ giải thoát tất cả phiền muộn đời này?”

Đứng quay lưng về nguồn sáng, không thấy rõ ánh mắt đôi bên, Tần Bắc Dương thản nhiên nói: “Không, cô sẽ mang phiền muộn sang kiếp sau.”

“Anh nói xem vì sao tổ tiên của tôi lại xây nhà trên đỉnh núi, xa rời quần chúng, nhiều bất tiện thế này! Bởi vì bọn họ bị dân đảo kỳ thị, bị ép chuyển đến nơi đây, dường như làm vậy là có thể cách xa nhân gian một chút, lại gần trời sao một chút.”

“Lại gần trời sao một chút!”

Tần Bắc Dương tỏa hơi thở nồng đượm sau lưng, nóng ẩm cả gáy cô. Anna vừa quay lại, đôi mắt màu lưu ly rạng rỡ chớp nháy trong đêm tối, như ngôi sao trên trời: “Đúng rồi, anh thuộc chòm sao gì?”

“Tôi không biết, tôi sinh ngày 2 tháng 10 năm Canh Tý, ngày dương lịch là 23 tháng 11, vào tiết Tiểu Tuyết.”

“Vậy anh thuộc chòm Xạ Thủ! Hay còn gọi là chòm Nhân Mã, cung thứ 9 trong 12 cung Hoàng đạo. Nhưng 23/11 là ngày giao thoa giữa chòm Xạ Thủ và chòm Thiên Hạt (Bọ Cạp), anh đồng thời mang đặc điểm của hai chòm sao này – chòm Thiên Hạt trầm lắng, nghiêm túc, thần bí, ngoài lạnh trong nóng; chòm Xạ Thủ trời sinh khát khao mạo hiểm, đam mê tự do. Người sinh ở chòm sao này xem thường đạo Trung Dung, hoặc cao quý vô ngần, hoặc nghèo rớt mòng tơi.”

“Hay đấy, bây giờ tôi đang nghèo rớt mòng tơi đây! Còn mạo hiểm và tự do... Tôi sinh ra trên quan tài cổ mộ triều Đường, vừa lọt lòng đã không có mẹ, chín tuổi mất cha mẹ nuôi, bị

đưa đến địa cung Hoàng lăng nhà Thanh, thế này có tính là mạo hiểm không?”

“Cả đời anh nhất định lang bạt, sống trong nguy hiểm!” Ở trường dòng trong Tô giới Pháp Thượng Hải, Anna là bà đồng, rất nhiều bạn học tìm đến nhờ cô xem số mệnh, cô nhìn ánh mắt Tần Bắc Dương: “Người thuộc Thiên Hạt giao Bọ Cạp biết quan tâm cả thế giới, ngực ôm vạn vật, càng giống nhà cách mạng! Hơn nữa, anh sẽ rất có duyên với phụ nữ, đời này sẽ có nhiều người mến mộ! Tôi không thích!”

“Thế ư? Cô nói dường như không phải tôi ấy, ôi chao, chòm sao của người phương Tây chẳng đúng tí nào.”

Anna ấn vào mũi cậu: “Bởi vì tôi và anh đều thuộc một chòm sao, tôi cũng giao giữa hai chòm Thiên Hạt và Xạ Thủ, cho nên tôi nói chuẩn nhất! Phải rồi, anh muốn biết quá khứ của họ Âu Dương không?”

“Tôi tò mò lắm!”

“Họ Âu Dương vốn là người Quảng Đông, cụ cố của tôi đi theo Thiên Vương Hồng Tú Toàn tham gia phong trào Thái Bình Thiên Quốc. Thiên Kinh thất thủ, ông nội tôi vẫn còn là thiếu niên, bị triều đình nhà Thanh lưu đày lên đảo này.”

“Hóa ra cô là hậu nhân của trung lương Thái Bình Thiên Quốc.”

“Còn gọi là sâu mọt hại dân hại nước ấy chứ! Cha tôi là đời thứ hai của gia tộc Âu Dương ở núi Đạt Ma, ông ấy có chị gái song sinh tên Âu Dương Tư Phàm, bị gọi là ma nữ, kể ra thì rất dài... Thời trẻ, cha tôi ra biển đến Nam Dương, quen biết mẹ tôi ở đảo Java, bà là con lai tộc Kasultanan vùng Yogyakarta (thuộc đảo Java – Indonesia ngày nay).

“Thảo nào ngoại hình của cô khác người Hán thông thường, bởi vì cô mang huyết thống dị tộc Nam Dương.”

“Mọi người đều nói mắt tôi quái dị, không giống người nước ngoài, cũng không giống người Trung Quốc, ai có thể nghĩ đến là Nam Dương? Tôi sinh ra trên núi Đạt Ma. Những năm đó, cha tôi hàng ngày chờ trên vách núi, cứ thấy có tàu thuyền và phải đá ngầm là đi thuyền ra cướp. Không phân biệt người Hán hay người nước ngoài, luôn giết hết người còn sống, cướp vàng bạc tiền của. Ông ấy thường đến Thượng Hải tiêu thụ tang vật, vì vậy gia nhập Thanh Bang. Những năm Dân quốc, mẹ tôi chết bệnh trên đảo. Tôi được cha đưa đến Thượng Hải, học ở trường dòng. Ngày ngày nghe thầy giáo giảng “Kinh

Thánh”, tôi còn tiếp nhận lễ rửa tội. Mặc dù cha tôi vẫn theo di giáo, cũng không phản đối, ông ấy nói làm thế càng dễ giao thiệp với người nước ngoài. Ông ấy xây “Núi Đát Ma trên biển” ở Hồng Khẩu chính là để kỷ niệm quê hương của gia tộc Âu Dương, nhắc nhở bản thân không được quên cội nguồn”
“Hóa ra cướp biển mà Thám trưởng muốn điều tra chính là nhà cô!”

“Có phải ông ta nói với anh – tàu thủy vận chuyển phí bồi thường năm Canh Tý từ Trung Quốc tới Nhật Bản gặp bão đắm thuyền, bạc trắng như bông tuyết chôn giấu trên núi Đát Ma?”

“Bồi thường năm Canh Tý!” Nhắc tới năm sinh của mình, Tần Bắc Dương liền cảm thấy vô cùng nhục nhã: “Vậy cô biết từng nào?”

“Cha chưa kịp nói với tôi. Nhưng tôi nghĩ, chỗ bạc trắng này vốn không nằm trong tay ông ấy.”

Lần đầu lên đảo, Tần Bắc Dương trải qua đêm đầu tiên trên đại dương.

Nửa đêm, cậu và Anna cùng leo lên ngọn hải đăng, cậu còn đưa cô về căn nhà đá. Anna gọi cậu là tảng đá ngu xuẩn, cậu nói cậu là thợ đá trời sinh, phải giống tảng đá chứ.

Sau bình minh, Tần Bắc Dương và Diệp Khắc Nan rời giường. Hai cô gái đã nấu cơm cho họ. Cử Sắc ngồi bên cạnh giường mắt nhìn, ghét bỏ mùi tanh hải sản.

Bốn người rủ nhau ra ngoài, Anna dẫn bọn họ tham quan hòn đảo, cố tình bảo Diệp Khắc Nan: “Trình thám lừng danh, mời ông xem xem chỗ nào giấu bạc trắng? Có phải Chính phủ Bắc Dương lại không còn quân phí? Các vị đi đào lăng mộ Hoàng đế ấy, chỗ đó chính là vàng bạc tiền của xương máu nhân dân.”

Diệp Khắc Nan từ chối, cười to: “Tôi ăn bổng lộc Chính phủ Bắc Dương để du ngoạn núi sông khắp nơi thôi.”

Xuống núi, đến phía Đông núi Đát Ma, trông thấy một vách núi đen sì, như vết đao phạt nhìn thẳng ra biển.

Trên đỉnh núi là mấy ngôi nhà lụp xụp, dường như sẽ bị gió biển thổi bay bất kỳ lúc nào. Hình dạng kiến trúc cổ xưa này làm người ta nhìn mà sợ, nhưng lại khiến Tần Bắc Dương hứng thú.

“Này, cậu thích thì lên thôi!”

Âu Dương Anna dẫn bọn họ bò lên vách núi cao vút, nhìn thấy

chữ khắc trên vách đá – vách Xả Thân.

Trên đỉnh vách núi bằng phẳng có đôi ba tòa kiến trúc, mộc mạc mà điêu linh. Nóc nhà đầy cỏ dại, cổng loang lỗ, mái nhà kiểu Hiết sơn (4), âm ỉ hơi thở cổ nhân. Cửa treo tấm biển phai màu, lờ mờ nhận ra ba chữ – am Vô Thường.

Chú thích:

(1) Trích bài Phong Vũ – Trịnh Phong – Kinh Thi – Tạ Quang Phát dịch.

(2) Ý chỉ đỉnh núi Thái Sơn trong bài Vọng Nhạc của Đỗ Phủ. Bản dịch mailinh.

(3) Thấu kính Fresnel là một loại thấu kính có bề mặt ghép lại từ các phần của mặt cầu, làm giảm độ dày của thấu kính và do đó giảm trọng lượng, và độ tiêu hao ánh sáng do sự hấp thụ của thủy tinh làm kính. Thấu kính này do Augustin-Jean Fresnel chế tạo, với ứng dụng ban đầu dành cho hải đăng.

(4) Mái Hiết sơn/Hiết sơn đỉnh: kiểu mái nhà cong bốn phía thường thấy ở kiến trúc cổ.

Chương 59. Tế ác long

Núi Đát Ma, vách Xả Thân, am Vô Thường Hóa ra là am ni cô. “Vô thường”, tuy là từ thường dùng trong Phật giáo, nhưng không phải từ tốt lành.

“Truyền thuyết kể rằng, những năm đầu Nam Tống, núi Đát Ma biến thành ổ cướp biển, kinh thành Lâm An có danh kỹ bị bắt lên đảo. Nàng không muốn bị cướp biển làm nhục bèn nhảy xuống từ vách núi phía Đông. Sau khi bình định cướp biển, nơi này đổi tên thành vách Xả Thân, xây dựng một am ni cô.” Anna giảng giải cho bọn họ: “Hương khói không mấy thịnh vượng, lúc có lúc không, hồi tôi còn nhỏ có hai ni cô già, đều đã viên tịch.”

Tần Bắc Dương bước vào am ni cô, quan sát tỉ mỉ nóc nhà kiểu Trọng diêm Hiết sơn, còn cả kết cấu đầu củng và xà nhà, trải qua 800 năm vẫn không phai màu sơn, thấy rõ từng cánh hoa sen.

“Quả thật là kiến trúc Nam Tống!”

Xây dựng lăng mộ không thể thiếu học tập xây dựng nhà cửa, dù sao Hoàng lăng không chỉ là địa cung, còn có những kiến trúc cỡ lớn trên mặt đất như điện Lăng Ân (1). Mấy năm nay, mỗi lần đi qua các ngôi chùa nổi tiếng, Tần Bắc Dương đều sẽ nghiên cứu tỉ mỉ đặc điểm các đời, tôi luyện mắt lửa người vàng xác định lịch sử.

Am Vô Thường thật sự vô thường, hoang phế đổ nát đến nay, không chống nổi năm tháng giày vò. Trong Phật đường mạng nhện chằng chịt, tượng Quan Âm vẫn ngủ say. Sương phòng hai bên có lẽ là phòng ngủ của các ni cô, có giường gạch đơn sơ, nay là sào huyết của chim biển và chuột. Ánh mắt Cửu Sắc hơi kỳ dị, Tần Bắc Dương chợt hoảng hốt, trong am ni cô này âm ỉ dâng luồng khí lạnh.

Cậu lao ra như chạy nạn, phía dưới vách núi là biển rộng gào thét, sóng to gió lớn đập vào đá ngầm, bất kỳ ai rơi xuống cũng không sống nổi.

“Mọi người xem, đó là cái gì?”

Diệp Khắc Nan đứng trên vách núi trông về phương xa, mặt biển xuất hiện một chiếc tàu thủy hơi nước. Ống khói trên tàu không phun khói đen, có nghĩa nồi hơi nước đang ở trạng thái

dừng.

“Chiếc thuyền đó vì sao dừng lại không di chuyển? Treo quốc kỳ gì vậy?”

Diệp Khắc Nan móc ống nhòm quan sát: “Đỏ, trắng, đỏ xen trắng, nếu nhớ không lầm, đó là Cộng hòa Peru.”

Trong lúc nói chuyện, phía sau lại vang lên tiếng khua chiêng gõ trống, Tàn Bắc Dương kinh ngạc. Nơi vách Xả Thân hoang vu hiểm trở tại sao lại ồn ào đến thế? Nhìn lại, rất nhiều dân đảo bò lên vách núi, tất cả đều mặc trang phục sắc sỡ, nâng hai cái giá treo một nam một nữ tầm 7, 8 tuổi.

Nhìn thấy cái này, Âu Dương Anna thất sắc, cắn môi nói: “Tế ác long!”

Gần như toàn bộ dân đảo đều tới vách Xả Thân. Ngay cả hải nữ – tình nhân nhỏ của Âu Dương Tư Thông cũng tay nắm một đứa, trong lòng ôm một đứa đi theo mọi người xem trò vui.

Anna chạy tới cạnh hải nữ: “Tôi rời khỏi núi Đạt Ma 5 năm, bây giờ đã là Trung Hoa Dân quốc, tục lệ cũ kỹ này vẫn chưa bị hủy bỏ sao?”

Hải nữ ôm chặt con út của Âu Dương Tư Thông: “Hàng năm ác long sẽ xuất hiện hai người, tháng trước lại có một chiếc thuyền đánh cá bị đắm, bảy người đàn ông chết đuối.”

Tàn Bắc Dương không nhin nổi, hỏi: “Nghĩa là gì? Hai đứa bé bị trói chẳng lẽ là đồng nam đồng nữ?”

“Đúng vậy!” Gương mặt trắng muốt của Anna chột đỏ bừng, xấu hổ nói: “Xin lỗi, để mọi người thấy nghi thức dã man này. Trước kia quanh núi Đạt Ma thường xảy ra tai nạn, không chỉ vì rặng đá ngầm mà vùng biển ở đây còn có ác long xuất hiện” “Ác long?”

“Phải, theo truyền thuyết có rất nhiều tai nạn trên biển là do ác long gây ra. Không biết từ bao năm trước, trên đảo đã bắt đầu tế ác long, hiến một đôi đồng nam đồng nữ xuống biển. Xưa kia chọn đứa trẻ nhà nào là do dân đảo bắt thăm quyết định. Từ trước khi tôi sinh ra, một đạo ác long đã mai danh ẩn tích, việc cúng tế cũng gián đoạn khoảng 10 năm. Năm Canh Tý, chính là năm tôi sinh ra, ác long lại xuất hiện lần nữa, dân đảo lại bắt đầu tiến cống đồng nam đồng nữ xuống biển.”

Tàn Bắc Dương nhìn mặt biển phẳng lặng: “Đều là mấy lời dốt nát vô căn cứ.”

“Không, tôi tận mắt thấy ác long!” Hải nữ không e dè bên

cạnh có đàn ông, cởi áo lộ ra đầu vú tròn trịa, nhét vào miệng đứa trẻ: “Ba năm trước, tôi lặn xuống tận đáy biển núi Đát Ma, đá ngầm ở đó tuy nguy hiểm nhưng lại có sò biển và ngọc trai thượng đẳng, tôi chính mắt nhìn thấy ác long bơi qua người mình.”

Tần Bắc Dương quay đi không nhìn ngực người phụ nữ, coi hải nữ như người phụ nữ nông thôn vô tri, cậu không tin bất kể truyền thuyết thần bí nào bên ngoài cổ mộ. Cậu tự nhủ “ác long” có lẽ là ảo giác của mọi người hoặc suy đoán mà thôi, nhiều nhất là sinh vật dưới đáy biển như bạch tuộc khổng lồ... việc này chợt làm cậu liên tưởng đến “Hai vạn dặm dưới đáy biển” của Verne.

“Hải nữ sẽ không nói dối.”

Anna trả lời thay tình nhân của cha, Tần Bắc Dương và Diệp Khắc Nan đưa mắt nhìn nhau.

“Tạm không nhắc tới ác long! Vì sao người Trung Hoa lại thích đồng nam đồng nữ thế? Bởi vì chữ “tốt” ư?” Tám năm trước, cậu cứu A U ở dưới mật thất, nếu không cô bé cũng bị lão thái giám chôn theo Hoàng đế Quang Tự: “Hai đứa bé trước mặt này từ đâu tới?”

“Sau năm Canh Tý, dân đảo không bắt thăm hiến tế em bé nữa mà đều mua từ bên ngoài.”

“Thà làm chó thời bình cũng không làm người thời loạn.”

Diệp Khắc Nan bắt đắc dĩ thở dài, anh có thể phá vô số vụ hung án, nhưng không can được mạng người chỉ như cỏ rác. Cùng với từng đợt tiếng pháo vang lên, “tế ác long” núi Đát Ma bắt đầu, dân đảo trức trặc đọc bài văn tế nửa văn ngôn nửa bạch thoại, chuẩn bị ném đồng nam đồng nữ xuống biển khơi. Hai đứa trẻ nhìn thấy sóng đục cuồn cuộn, liên tiếp kêu cứu mạng.

Bấy giờ, một người vọt tới bên cạnh hai đứa trẻ, vật ngã mấy dân đảo định ném trẻ con xuống.

“Tần Bắc Dương!”

Âu Dương Anna hét lên, Tần Bắc Dương bị nhóm dân đảo vây lại. Cậu cười trối cho hai đứa trẻ, khuyu gói bày ra tư thế đấu vật, muốn quyết chiến đến cùng tại vách Xả Thân.

Thấy cậu lẻ loi một mình, Diệp Khắc Nan và A U lao qua nhóm người, thêm cả Cửu Sắc đều tụ tập quanh Tần Bắc Dương.

Dân đảo hùng hổ, tầm này là vào đông hàng năm là thời kỳ ác

long ẩn hiện. Mà “tế ác long” sẽ bảo vệ an toàn núi Đát Ma, bằng không còn ai dám xuống biển bắt cá, mọi người đều sẽ chết đói trên đảo.

“Tôi thấy thằng nhóc này dù cao nhưng tướng mạo trông như gà tơ.” Dân đảo lại chỉ vào A U mười bốn tuổi: “Cả con bé này nữa, vừa khéo thành một đôi đồng nam đồng nữ, ném bọn bay xuống vách núi tiến cống cho ác long được đấy.”

Tiếng địa phương nơi đây quá khó hiểu, bỗng có người thích thú nhìn Cửu Sắc: “Mẹ ơi, con thú này trông kỳ quặc quá, ném luôn xuống tế ác long thôi!”

“Láo xược!”

Tần Bắc Dương quyết định liều mạng, cậu liên tục vật ngã ba người đàn ông, nhưng càng nhiều người xông lên. A U ôm lấy Cửu Sắc, không cho nó manh động.

Một tiếng súng vang vọng không gian.

Diệp Khắc Nan móc ra một khẩu súng lục, khói súng phả ra từ nòng súng, đạn bay vào đám mây.

“Tôi là đặc phái viên Bộ Nội vụ, chấp hành lệnh tổng giám cảnh sát lên đảo, hủy bỏ tất cả phong tục đốt nát xấu xa. Trung Hoa Dân quốc ta chính là quốc gia khai hóa văn minh, “tế ác long” quá dã man, đi ngược lại lời dạy thánh nhân, các người lập tức tan, nếu không sẽ xử theo pháp luật”

Dứt lời, anh lại bắn phát đạn thứ hai lên không trung.

Chú thích:

(1) Điện Lăng Ân: Tòa lăng điện đầu tiên trong khu mộ Thập Tam lăng của nhà Minh, là nơi cử hành nghi thức hiến tế.

Chương 60. Núi Đạt Ma thối nát

Liều mình leo lên đỉnh, nhóm dân tể ác long nhao nhao lùi lại nhưng không hề bỏ đi. Âu Dương Anna thấy vậy thì nói to, “Thưa các hương thân núi Đạt Ma! Cháu là con gái Âu Dương Tư Thông, Âu Dương Anna. Mọi người đã chứng kiến cháu lớn lên. Cha cháu bảo cháu lên đảo nhắn với mọi người rằng đừng “tể ác long” nữa. Cháu xin cam đoan, khoa học kỹ thuật sẽ chiến thắng ác long!”

Dân trên đảo im lặng một lát. Có người nói, “Tiểu thư Anna, năm đó “tể ác long” đã bị dừng lại, chính cha cô bảo chúng tôi tể ác long. Cũng chính cha cô mua đồng nam đồng nữ từ đại lục hàng năm để thay thế cho dân trên đảo”

“Ông ấy... nhưng ông ấy đã từ bỏ cái ác, ăn chay niệm Phật rồi! Nếu mọi người lại làm thế, chính phủ sẽ cho lính lên đảo càn quét. Đến lúc đó, cha cháu cũng không bảo vệ được mọi người nữa”

Nghe như vậy, dân đảo hậm hực tản đi, chỉ còn lại Tần Bắc Dương và Anna cùng hai đứa trẻ con đang run như cây sậy. Nghe giọng thì chúng là người Giang Bắc, gặp thiên tai nên bị cha mẹ bán cho bọn buôn người, từ Ninh Ba bán đến núi Đạt Ma.

Mọi người rời vách Xả Thân, đưa hai đứa bé đến nhà đá lớn của họ Âu Dương.

Diệp Khắc Nan đứng trên đỉnh núi, quan sát bốn bề biển lớn, nhất là chiếc tàu treo cờ Peru kia qua ống nhòm.

Chỉ có Tần Bắc Dương nhìn vào mắt Cửu Sắc, “Mày nói xem, có ác long thật không?”

Mùa đông, mặt trời lặn sớm, mới năm giờ hơn trời đã tối mịt. Tần Bắc Dương cảm tưởng như núi Đạt Ma này đã chìm xuống đáy biển.

Diệp Khắc Nan soi đèn bão, “Năm Canh Tý, Trung Quốc gặp thảm họa! Kho bạc bộ Hộ bị quân Nhật cướp ba triệu lượng. Các sách “Vĩnh Lạc đại điển”, “Tứ khố toàn thư” trong Viện Hàn Lâm bị đốt sạch. Lý Hồng Chương đại diện cho chính

phủ ký kết “Hiệp ước Tân Sửu” với mười một quốc gia, ký xong thì chết. Bồi thường 450 triệu lượng bạc trắng, cả gốc lẫn lãi là một tỷ! Đến nay, chính phủ Bắc Dương vẫn còn đang đền bù hàng năm cho các quốc gia, ba mươi chín năm mới trả hết khoản nợ nặng lãi này!”

“Chỉ cần dùng số lãi hàng năm để cứu đói Hà Nam và các nơi khác cũng chắc chắn không nhiều người chết đói như thế! Kể cả một nửa bị quan tham biển thủ mất!”

Tần Bắc Dương nói xong lại nhìn A U, nhìn hai đứa bé đồng nam đồng nữ như định ám chỉ.

“Mười năm trước, Công ty Tàu Haneda phụ trách bốc xếp và vận chuyển tiền đền bù Canh Tý của Trung Quốc cho Nhật Bản. Ngoài một triệu lượng bạc đã thông quan, còn có mấy trăm hành khách trên thuyền. Thuyền khởi hành từ Thượng Hải, đến biển Hoa Đông thì biến mất”

Anna trả lời thẳng thắn, “Thám trưởng Diệp, chú nghỉ ngơi việc phát tài của cha cháu có liên quan đến một triệu lượng bạc này?”

“E rằng ông ấy chỉ dùng một phần nhỏ, phần lớn giấu trên núi Đạc Ma. Có khi cái chết của ông ấy cũng liên quan đến số bạc đó. Sợ là...”

“Đừng cứ sợ là thế! Thám trưởng Diệp, cháu muốn báo thù cho cha. Để tìm được thích khách, cháu sẵn sàng phối hợp. Cái chết của cha cháu chắc chắn có liên quan đến người Nhật Bản! Chẳng lẽ... Haneda Taiki chỉ vờ muốn mua thú trấn mộ, thăm dò để ám sát báo thù mới là mục đích chính?”

Sau bữa tối, Tần Bắc Dương dẫn Cửu Sắc lên núi.

Cậu phát hiện ra một bàn đá tròn kê ô, đếm qua có 19 chiếc. Đây vốn là cối xay đá, người ta khắc bàn cờ lên. Hai bên còn có hai đôn đá, có lẽ do tổ tiên nhà Âu Dương yêu cờ nên đã chế tạo bàn cờ ngoài trời trên đỉnh núi này. Trên bàn cờ có mấy trăm hòn đá nhỏ, nửa trắng nửa đen.

Mấy ngày này, chỉ cần có thời gian rảnh, Tần Bắc Dương cũng đọc sách “Thuần Hy kì phổ” xưa, tự cảm thấy trình chơi cờ của mình tiến bộ không ít. Có bàn cờ và quân cờ, đỡ phải đánh cờ mồm. Cậu đưa ngón trỏ và ngón giữa tay phải ra cầm một viên đá đen đặt ở góc tinh vị (1) phía trên.

Thú trấn mộ ngồi đối diện với cậu, móng vuốt nhấc một quân trắng, thả xuống vị trí đe dọa.

“Ồ! Cửu Sắc? Mày cũng chơi cờ hả?”

Cửu Sắc gật đầu.

Gió thổi từ biển đến đỉnh núi. Tần Bắc Dương nghe được những âm thanh kỳ lạ, dù không hiểu lắm nhưng chắc chắn là tiếng nói chuyện, còn là giọng con trai.

Tần Bắc Dương chợt hiểu, “À! Mày chơi dưới địa cung với chủ mộ – tiểu Hoàng tử triều Đường?”

Cửu Sắc lại gật đầu, đôi mắt lưu ly lóe sáng như sao.

“Hay lắm! Sau này tao sẽ thay tiểu Hoàng tử chơi cờ với mày, vui đùa với mày. Chúng ta cùng nhau đi đến chân trời góc bể”

Không ngờ con thú trấn mộ ấu kỳ lân này chính là một cao thủ. Một người một thú, anh tiến tôi lùi, tình thế trên bàn cờ đã cũng hỗn loạn hết như đại chiến quân phiệt tại Trung Hoa dân quốc...

Đến giai đoạn quan tử (2), một giọng nói vang lên sau Tần Bắc Dương, “Quân đen thắng hiểm”

“Ai thế?”

Tần Bắc Dương ngạc nhiên nhảy lên. Cửu Sắc cũng bò ra bàn cờ, bộ bờm đỏ bung ra, đôi mắt tròn to, bàn cờ đầy hỗn loạn.

Dưới ánh đèn mờ mịt, gương mặt của đối phương xuất hiện.

Đó là người trẻ tuổi, một phần mặt khuất trong bóng tối.

Người này mặc trường sam một màu, không dính bụi, khăn quàng phủ ngực, trông giống kẻ đọc sách.

“Trắng sáng soi mặt biển! Cảnh đẹp thế này, ngồi trên đỉnh Đạt Ma đánh cờ với thú, đúng là thời gian vui sướng thần tiên,” Người nọ đến đối diện Tần Bắc Dương, Cửu Sắc lập tức quay lại bên cạnh chủ. Người đó thoải mái ngồi xuống, tự nhiên dọn dẹp bàn cờ, “Cậu có thể gọi là “bằng hữu”. Tần Bắc Dương, đã lâu không gặp”

“Anh biết tôi sao?” Tần Bắc Dương đưa tay tìm súng bên hông theo bản năng, hơi hồi hận vì không cầm theo, “Nhưng tôi biết anh không?”

“Bằng hữu” mới đến như thú săn đêm, có thể thấy rõ từng chi tiết trong bóng tối. Đèn dầu đặt ở cạnh bàn, soi rõ từng khớp xương và mạch máu trên tay hắn, móng tay cắt gọn gàng sạch sẽ... cuối cùng là cả khuôn mặt.

Má phải lộ ra một vết sẹo.

Phút chốc, toàn bộ máu của Tần Bắc Dương dồn lên đầu. Cậu cố kìm chế để không kêu lên, môi và tay run rẩy kịch liệt.

Đồng thời cậu cũng cảm thấy sau lưng còn có hai người. Nghe tiếng bước chân và tiếng thở, còn cả sát khí trong hơi gió...

tựa như đêm diệt môn tám năm trước.

Cửu Sắc định bùng nổ thì Tần Bắc Dương đề cổ lại, thủ thủ vào tai, “Yên nào”

Cậu biết có ít nhất hai con dao găm chuôi ngà khắc sao chổi đâm mặt trắng đang ngấm vào tim mình. Chỉ cần phản kháng, cậu sẽ bị đâm thủng tim.

Hơn nữa, nhà đá lớn rất gần đây, ngộ nhỡ có chuyện gì thì cả Anna và A U đều sẽ gặp nguy hiểm. Diệp Khắc Nan có súng nhưng thích khách có ít nhất ba người, có khi nhiều hơn, một mình chú ấy không thể đối phó được.

“Ta biết ngươi,” Tần Bắc Dương vờ bình tĩnh, “Tám năm rồi, ta mơ thấy mặt ngươi không biết bao nhiêu lần, mong gặp lại ngươi vô số lần. Sau đó... tự tay giết ngươi”

Tuổi của đôi phương chưa đến hai sáu hai bảy. Hắn xoa vết sẹo trên mặt do Tần Bắc Dương chín tuổi ban tặng.

Hai kẻ kia cũng đã lộ diện – người thứ hai cao to vạm vỡ, hẳn là một trong những kẻ gây ra án đại tru diệt Phòng Tuần bộ Hồng Khẩu; người thứ ba cao gầy dường như còn rất trẻ, đeo mặt nạ không rõ hình thù.

“Rất xin lỗi! Có đôi khi tôi cũng... muốn giết cậu...” Thích khách mặt sẹo bình tĩnh, không còn sự bối rối và lệ khí của tám năm trước, “Không bằng chúng ta đánh một ván cờ? Nếu cậu thắng, tôi không giết cậu. Tôi cũng cam đoan không làm bạn bè cậu bị thương”

Tần Bắc Dương nhìn ánh mắt hắn chăm chú, “Nếu ta thua?”

“Đi theo tôi”

“Đi đâu?”

Biển Hoa Đông, núi Đạt Ma.

Trước bàn cờ đá trên đỉnh núi, Tần Bắc Dương lại gặp kẻ thù giết chết mẹ mình tám năm trước – tên đàn ông có sẹo trên má phải.

Hai người họ hẹn nhau tiếp tục trên bàn cờ vậy. Nếu Tần Bắc Dương thắng, thích khách sẽ thả cậu đi. Nếu Tần Bắc Dương thua, cậu phải đi theo thích khách.

“Đi đâu?”

“Một thế giới khác”

Đó là đáp án của thích khách.

“Ai đánh quân đen?”

Tần Bắc Dương đã có dự tính cho trường hợp xấu nhất. Nếu

thua, cậu để Cửu Sắc chạy trốn, đi báo tin cho người trong căn nhà đá. Cậu sống mái với tên thích khách, dù mất mạng cũng phải giữ cho bọn họ!

“Mời quân đen đi trước”

“Ta không khách khí”

Tuy nói vậy nhưng hai ngón tay Tần Bắc Dương nhắc quân đen lên vẫn run run. Quân cờ đặt xuống tinh vị cũng không chuẩn, cậu phải khều một cái.

Đối phương lại thông dong hạ một quân. Sau khi bắt đầu theo thường quy, hai bên hăng say đấu cờ, phân, đỉnh, đáng, đoạn... (3) Tần Bắc Dương dồn hết thù hận vào quân cờ. Cửu Sắc nhìn chòng chọc vào bàn cờ đá, tựa như cao thủ tuyệt thế ngồi xem không nói gì. Trăng sáng chiếu lên đôi gương mặt sao mà giống quỷ hồn trên hòn đảo cô độc.

Đến trung bàn, quân đen và quân trắng có thế lực ngang nhau. Trí nhớ Tần Bắc Dương không tốt, liên tục gọi lại nước đi của kỳ thủ quốc gia đời Tống trong “Thuần Hy kì phổ” nên chơi chậm lại. Gặp phải thế cờ khó, cậu còn phải suy nghĩ rất lâu. Đối phương lại nhanh như có bàn tính trong đầu, nhanh chóng đưa ra nước đi mới.

“Núi Tín An (4) có hang đá, Vương Chất vào ngoại thất thấy hai đồng tử đánh cờ nên ngồi xem. Ván cờ chưa kết thúc, thế cờ đã đi vào tàn cuộc, Vương Chất quay ra, quê xưa đã đổi thay”

Trong lúc Tần Bắc Dương đang tìm kiếm sơ hở, thích khách mặt sẹo trẻ tuổi thuận miệng đọc một đoạn văn cổ. Ý là có người vào núi xem đồng tử chơi cờ vậy, tưởng chừng thời gian trôi trong chốc lát nhưng ngoài kia đã qua nhiều năm, cành cây nắm trong tay mục nát từ bao giờ. Về nhà đã thành triều đại khác.

“Đó là...”

““Chí Lâm” của Ngưu Hỉ thời Đông Tấn. Sau này, núi Lạn Kha cũng là thánh địa cờ vậy”

Tần Bắc Dương đặt quân cờ xuống, “E rằng khi chúng ta đánh cờ đêm nay, thậm chí cả “trường khảo” của ta (5), thế giới bên ngoài hòn đảo biệt lập trên biển Hoa Đông đây đã trải qua một trăm năm. Đến năm 2017 rồi”

“Cũng hay đấy. Một trăm năm sau, thế giới sẽ trở thành thế nào?”

“Khoa học kỹ thuật phát triển, người người an cư lạc nghiệp,

là thiên hạ của Đức tiên sinh và Tái tiên sinh (6)! Còn Trung Quốc của ta đã thoát khỏi trăm năm nhục nhã, vẻ vang sánh vai cùng các cường quốc năm châu”

“Chưa chắc!” Thích khách đối diện đặt cờ xuống rất nhanh, “Chẳng nhẽ không phải là giang sơn chia cắt, xương thịt rã nát, anh em tương tàn?”

Tần Bắc Dương không hiểu hắn đang nói gì? Một trăm năm sau, Trung Quốc vẫn còn chìm đắm trong quân phiệt hỗn chiến liên miên sao?

Không đúng, nhất định là không!

Mặt sẹo lại hỏi, “Cách đi cờ của cậu có nét giống người Tống, theo kiểu đại quốc thủ Bắc Tống Lưu Trọng Phủ” (7)

“Vô sự tự thông,” Tần Bắc Dương muốn tỏ vẻ bí hiểm một chút, “Môn hạ của quốc thủ Triệu Ngạc triều Nam Tống, quân chủ Tống Hiếu Tông là thầy ta” (8)

“Cha tôi là cao thủ cờ vây, tiếc là mất sớm. Ông để lại rất nhiều sách đánh cờ, từ nhỏ tôi đã học đánh cờ theo những kỉ phổ của ông”

Tần Bắc Dương cảm thấy thật kỳ lạ. Cao thủ đánh cờ có vẻ nhỏ nhả trước mắt, thích khách giết người như ngóe, kẻ thù giết hại cha mẹ mình, kẻ tàn sát đốt cháy “Núi Đạc Ma trên biển” rồi vu oan cho Tần Bắc Dương này... Cậu cố gắng nén bi phẫn, gạt đi hình ảnh cha mẹ nuôi chết thảm tám năm về trước.

Đánh cờ vây quan trọng định lực. Nếu lòng chất chứa những thứ này thì khó mà thắng được.

Đây cũng là ván cờ sống còn của mình.

Một giờ đi qua, thế cờ thu quan, đối phương chỉ nói một câu, “Tần Bắc Dương, cậu có định lực tốt!”

Bàn cờ đá dày đặc, hai bên đều cân nhắc kỹ càng. Quy tắc thiếp mực cho cờ đen (9) phải đợi đến năm 1926 mới được người Nhật đặt ra. Theo quy tắc cổ điển, cờ đen thắng hiểm. “Tần Bắc Dương, cậu thắng!”

Đối phương rất biết chấp nhận thất bại, nhưng cậu không vui. Cờ đen đi trước, cái gọi là “thà mất một quân, không mất lượt trước”, chỉ có thắng là thắng, không đáng kể, thật ra là phải thua rồi. (10)

“Người đang đùa ta à?”

Tần Bắc Dương đứng lên, hất toàn bộ cờ trên bàn, tỏ vẻ quyết chiến.

“Tôi nói rồi, nếu cậu thắng, tôi sẽ tha cho cậu,” thích khách mặt sọc đứng dậy lùi lại, “Lời hứa quân tử đáng giá ngàn vàng. Đồng thời cũng cảm ơn cậu đã chơi cò cùng tôi. Tên của hai người bọn họ là Xú Kỳ, Lâu Tử”

Thích khách chỉ phía sau Tần Bắc Dương. Cậu có thể cảm nhận được luồng sát khí từ dao găm lay động.

Đột nhiên có gì lóe lên ở rìa tầm nhìn, Tần Bắc Dương khẽ quay đầu, thấy ánh lửa sáng bùng ngoài biển khơi tối đen, còn tưởng là ánh trăng thiêu đốt trên mặt biển. Đó là ngoài khơi phía Bắc núi Đát Ma, nơi phát hiện ra vị trí tàu Peru lúc ban ngày.

Một vụ đắm tàu khác.

Tần Bắc Dương nhìn về phía ánh lửa trên mặt biển. Ba tên thích khách vô thức liếc nhìn biển, tàu cháy chìm xuống đáy biển, Tần Bắc Dương tranh thủ cơ hội điên cuồng chạy về chân núi.

Để bảo vệ Anna và A U, cậu không thể chạy về phía nhà đá lớn, thích khách sẽ xử lý không sót một ai. Cữu Sắc và cậu chạy một mạch rất xa thì lặn xuống sườn núi, ngay trước bãi biển. Nhảy xuống biển là nguy hiểm nhất. Cậu hốt hoảng chạy bừa lên một lối nhỏ. Lên cao mười mấy trượng mới phát hiện ra một ngôi miếu cổ.

Không xong! Chạy đến vách Xả Thân, am Vô Thường rồi.

Cậu xông tới vách núi, ghé vào rìa tảng đá. Dưới là vách đá dốc đứng thẳng xuống biển rộng. Không nhìn được khơi xa tối mịt, chỉ nghe tiếng sóng biển gầm gừ, khoảng cách giữa khe đá và sườn núi tạo thành bản giao hưởng. Thời xưa, các ni cô ngủ trong âm thanh mãnh liệt bên dưới, không tính là tịch tịch nhĩ! Hơi thở ẩm nóng trong miệng bị gió biển cuốn đi. Thích khách sắp đuổi kịp rồi.

Quay người lại, cậu và Cữu Sắc đã trốn trong am ni cô không còn ai.

Có điều miếu cổ thời Nam Tống này quá nhỏ, không có chỗ trốn. Quan Âm Bồ Tát phủ trong bụi bặm mạng nhện dường như đang cười nhạo cậu trong bóng tối.

Tần Bắc Dương quyết tâm sống mái nhưng lại cúi đầu nói với con thú nhỏ, “Cữu Sắc! Cữu Sắc! Mày tuyệt đối không thể rơi vào tay kẻ ác. Mày phải nghĩ cách chạy trốn đi!”

Lông bờm của Cữu Sắc lắc dữ dội, sừng hươu trắng muốt mở ra như chiếc ô. Lông trắng biến mất, lộ ra những cái vảy đồng

xanh.

Thú trần mộ ấu kỳ lân đã trở lại.

Không còn là món đồ bằng đồng xanh, nó là một thú trần mộ đang sống. Quan trọng là nó có thể tự do hoạt động, tứ chi nhanh nhẹn lạ thường, cái đầu sừng hươu chuyển động theo cổ, khúc xạ ánh sáng trắng lóa.

Cửu Sắc đã trở về làm thú trần mộ trong địa cung triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên, bảo vệ tiểu Hoàng tử suốt một ngàn hai trăm năm.

Tần Bắc Dương nhìn nó thấy thật quen, dường như mình đã quen nó từ rất lâu rồi, không chỉ tới khi ra đời mới biết.

Khi thích khách chạy đến am Vô Thường, thú nhỏ há mồm, một quả cầu lửa xuất hiện hùng hực cháy...

Chú thích:

(1) Góc tinh vị: thuật ngữ cờ vây. Bàn cờ vây có 19 đường thẳng song song, tạo thành 361 điểm giao, trong đó có 9 điểm giao gọi là “tinh vị” Cụ thể: tra thêm 星位.

(2) Quan tử: Giai đoạn cuối trong ba giai đoạn của cờ vây (bố cục, trung bàn, quan tử). Đây là giai đoạn đã cơ bản xác định địa bàn, sống chết trên bàn cờ.

(3) Phàn, đỉnh, đáng, đoạn... là các thuật ngữ chuyên dụng trong cờ vây, đặt tên dựa trên vị trí giữa các quân cờ.

(4) Núi Tín An là tên cũ của núi Lạn Kha ngày nay. Núi có tên Lạn Kha (đồ nát) sau khi truyền thuyết “Vương Chất gặp tiên” ở triều Tấn được phổ biến rộng rãi.

(5) Trường khảo: nước cờ dài 20-30 phút trong cờ vây.

(6) Đức Tiên sinh và Tái Tiên sinh là hình tượng trong Phong trào Văn hóa Mới, giương cao lá cờ “dân chủ” và “khoa học”, chê bai đạo đức phong kiến, chế độ quân chủ chuyên chế, tiến lên con đường hội nhập.

(7) Lưu Trọng Phũ, tự Phũ Chi, độc bá kì đàn thời Triết Tông, Huy Tông Bắc Tống, là đại quốc thủ không ai bì kịp. Ông có rất nhiều sách dạy cờ như “Vong Ưu Tập”, “Kì thế”, “Kì quyết”, “Tạo Vi”...

(8) Chắc là Tần Bắc Dương nói láo. Quốc thủ ở đây có thể chỉ người chơi cờ giỏi, có thể chỉ người nghề y giỏi. Triệu Ngạc là thầy thuốc có tiếng đời Đường.

(9) Quy tắc thiếp mực và thiếp bán cho cờ đen được người Nhật Bản định ra vào năm Showa (Chiêu Hòa) thứ nhất, 1926

nhằm tránh hiện tượng cò hòa. Thời kỳ này, Nhật Bản là nước đi đầu về cò vây nên quy tắc dựa theo quy tắc người Nhật đặt. (10) Trong cò nói chung, đi trước có ưu thế rất nhiều. Ở đây ý Tần Bắc Dương là cậu đi trước nhưng chỉ thắng hiểm, tính ra là thua.

Chương 61. Tai nạn trên biển

Đêm khuya ngày 5 tháng 12 năm 1917Con tàu vận chuyển hàng hóa này tên Francisco Pizarro, tiếng Trung là “Phát Lăng Tây Tư Khoa Bì Tát La”, lấy tên người chinh phục vĩ đại nhất, cũng đề hèn nhất của Tây Ban Nha. Năm 1532, Francisco Pizarro bắt Hoàng đế Inca làm tù binh, cướp kho vàng bạc châu báu đồ sộ nhất của nhân loại từ trước đến nay, hủy diệt một đế quốc với diện tích lãnh thổ bao la, lập ra quốc gia mới tên Peru.

Trong tàu Francisco Pizarro, Tề Viễn Sơn đã ngủ mê man suốt hai ngày đêm.

Cậu lại mơ thấy mùa xuân một năm trước, khoảnh khắc gặp gỡ trên núi Thái Hành, khe suối lạnh lẽo mùa xuân, máu sói nóng bỏng làm gương mặt mười sáu tuổi của Tần Bắc Dương thêm nổi bật...

Đột nhiên, vỏ tàu có tiếng vang rất lớn, tựa như bà đồng trăm tuổi kêu thảm thiết, hết khàn khàn đến chói tai. Tề Viễn Sơn vùng tỉnh mộng, tàu rung lắc dữ dội, tựa như vừa đâm phải thứ gì cứng chắc. Mạn tàu ngoài cửa sổ, không phải trắng sáng trên không mà nước biển đen thẫm, mảnh vỡ loang loáng. Nước thấm qua các vết nứt, sau đó ồ ạt tràn vào khoang thuyền, hòa với mùi bồ hóng, nhanh chóng ngập đến eo cậu. Tàu sắp chìm?

Tề Viễn Sơn từng đọc chuyện tàu Titanic đâm vào núi băng (1) nên chìm qua báo chí. Cậu cuống cuống giữ chặt cửa khoang đến khi nước biển húc đổ cửa, ào ào tràn vào. Nuốt ngum nước biển mặn chát đầu tiên, cậu nín thở ra hành lang mới biết khoang thuyền đã ngập trong nước.

Tề Viễn Sơn hối hận vì chưa học bơi.

Cậu vùng vẫy trong hành lang toàn nước biển, lúc nín thở tưởng chết lại ngoi lên được trần nhà còn chút không khí. Cậu tham lam hít vài hơi thì nổi hơi nước lại nổi, lửa cháy hừng hực rồi bị nước biển dập tắt trong nháy mắt, sau đó lại là tiếng nổ lớn hơn. Liệu có phải đã chìm đến đáy biển rồi? Thân tàu thủng một lỗ lớn, nước biển cứ thế cuồn cuộn lao vào. Cậu cố gắng lao ra. Đáy biển thì không thấy, nhưng tay cậu va phải đá ngầm sắc, bị cửa một nhát. Cậu không biết bơi, chỉ mò mẫm

theo đá ngầm, cứ leo lên trong máu tuôn.

Trong đêm đen vô tận, chợt có ánh sáng.

Tề Viễn Sơn trợn mắt nhìn ánh sáng trong nước biển, còn tưởng quái vật biển (2). Không, nó to hơn cá heo nhiều, toàn thân phủ vảy vàng lóa mắt tưởng như vô tận, hai móng vuốt, còn có đuôi rồng.

Ác long đáy biển?

Cậu tận mắt thấy “con rồng” đó quần quanh con tàu chia năm xẻ bảy. Còn một phần tàu bị đốt trên mặt nước, vảy “rồng” tỏa ánh sáng soi rọi neo tàu đã đứt dưới đáy biển. Tề Viễn Sơn đoán chính con quái vật này đã phá hủy sông thuyền và cánh quạt, khiến tàu mất lái, bị sóng biển dồn vào đá ngầm.

Thuyền viên liên tục chạy khỏi thân tàu vỡ vụn. Bọn họ có kỹ năng bơi tốt, bơi tới ngoài khơi lại bị “rồng” cắn nuốt... Cậu thấy con vật này... là con quái thú không bút nào tả nổi, lại có vài phần giống thú trấn mộ áu kỳ lân! Cũng sừng hươu trắng muốt, đôi mắt chuông đồng, thân không có lông bờm đỏ mà lại dài ngoằn ngoèo.

Tề Viễn Sơn chắc chắn mình không nằm mơ, cũng không đang trong thời kì “Sơn Hải Kinh” (3), vẫn đang thế kỉ 20. Con rồng mở miệng đỏ lòm, lần lượt ăn tươi nuốt sống các thuyền viên trên tàu Peru. Có người bị cắn bắp chân, nuốt đầu, máu đỏ lênh láng lan đầy biển. Phần còn lại của cơ thể chìm xuống đáy biển, tay chân bị cắn cụt và nội tạng trôi nổi ngoài khơi. Khi phổi sắp không chịu nổi nữa, một tấm ván gỗ trôi đến bên cạnh. Đây chính là cọng rơm cứu mạng. Tề Viễn Sơn nắm chặt ván gỗ, trôi theo lên mặt biển.

Thở, hít sâu, thở thật mạnh.

Dường như nín thở cả nửa đời người rồi. Nước mắt, nước mũi, ho khùng khục, phun ra. Ánh trăng chiếu trên đỉnh đầu, nước mũi tràn vào khoang miệng, lưỡi nếm mặn đến tê dại. Tề Viễn Sơn ôm ván gỗ lớn, liều mạng khua hai tay, chỉ sợ con ác long dưới đáy biển bơi đến cắn mình.

Một cánh tay xuất hiện trên tấm ván.

Cậu sợ quá hét toáng lên. Đến khi thấy cái đầu khác thò ra khỏi tấm ván. Ánh trăng chiếu lên gương mặt trẻ tuổi ướt sũng nước biển.

“Tiểu Mộc!”

Hắn gật đầu, môi run run, “Cứu tôi! Tôi muốn sống!”

Không ngờ hai người bọn họ lại trở thành người sống sót từ

chiếc tàu đó, các thuyền viên khác đều bị ác long ăn mất.

“Chết tiệt, anh biết bơi không?”

“Biết!”

Tiểu Mộc trở thành động cơ cho tám ván, Tề Viễn Sơn bắt chước vẫy nước.

“Anh thấy con quái vật dưới đáy biển không?”

“Con đó à?” Tiểu Mộc gật đầu, nước biển tháng 12 làm hấn rét cóng, “Con giống rồng đấy à?”

Không còn nghi ngờ gì nữa, đó không phải ảo giác của Tề Viễn Sơn. Con “rồng” đó thực sự tồn tại.

Khi tàu Peru chìm hoàn toàn, bọn họ thấy đằng trước có một con tàu khác, nhìn không rõ hình dáng cụ thể, chỉ thấy dưới ánh trăng, có vẻ con tàu đó to hơn, ống khói phun khói đen nghi ngút.

Tề Viễn Sơn hét lớn, mong tàu có thể phát hiện ra bọn họ, đồng thời cũng không lao vào đá ngầm.

Đỉnh đầu bọn họ bốc hơi nóng. Đây là nhiệt lượng cuối cùng trong mạch máu đang thoát ra, báo hiệu việc sắp sửa chết cóng trong nước biển.

Một chiếc đèn xuất hiện trên mặt biển, hóa ra là thuyền cứu hộ. Có người chèo lại gần. Tề Viễn Sơn và Tiểu Mộc hét lên, thuyền cứu hộ chèo về phía người sống sót trên mặt biển.

Cử tử nhất sinh, bọn họ bò lên con tàu, hắt hơi liên tục.

Người đến có vẻ nhiều kinh nghiệm cứu hộ trên biển, lập tức giúp họ cởi quần áo, lấy khăn dày lau khô toàn thân, thay đồng phục thuyền viên, còn đun nước nóng và rượu mạnh.

Tề Viễn Sơn chảy nước mũi, nhìn kỹ đối phương, tổng cộng ba người. Người cầm đầu hơn hai mươi tuổi, nhìn quen quen, hình như là...

Cậu thấy có rất nhiều chữ cái Nhật, đồ thuyền viên cũng in bốn chữ: Tàu hơi nước Haneda.

“Haneda Taiki?”

“Nà nì?” Giọng Trung Quốc đậm âm Nhật Bản vang lên, “Xin chào, chúng ta quen biết không?”

Tề Viễn Sơn sợ hãi đến độ leo lên mũi tàu, muốn nhảy xuống biển lần nữa. Cậu nghĩ Haneda Taiki đến chỗ Âu Dương Tư

Thông xin mua thú trấn mộ, hai ngày sau là án diệt môn ở

“Núi Đạc Ma trên biển”, biết đâu lại cùng phe với hung thủ.

“Đừng sợ,” Haneda Taiki vẫn mặc Tây trang, đèn bão soi sáng cặp kính dày cộm, “Chúng tôi là công ty Tàu hơi nước

Haneda, không phải cướp biển! Tôi thấy tai nạn trên biển nên cho thuyền cứu hộ qua đây, kiểm tra xem còn ai sống sót không”

Tề Viễn Sơn nghĩ mình là vịt cạn, đáy biển hình như vẫn còn ánh sáng, ác long kia khéo đang chờ ăn khuya, đành từ bỏ ý nghĩ nhảy xuống biển.

Cậu quay lại nhìn con tàu đèn đuốc sáng choang, lại nhìn hòn đảo tối đen như mực phía trước, đèn pha vẫn đang xoay tròn trên đỉnh núi.

“Tôi không nên đi thuyền của mấy người, xin hãy đưa tôi đến hòn đảo kia.

Haneda tỏ vẻ ôn hòa, “Được thôi. Đêm nay tôi cũng muốn lên đảo”

“Đó là đảo gì?”

“Núi Đạt Ma”

Tề Viễn Sơn sửng sốt. Núi Đạt Ma – “Núi Đạt Ma trên biển” – sào huyệt của họ Âu Dương? Là hòn đảo biệt lập trước mắt ư? Tàu Peru đến núi Đạt Ma làm gì? Diệt cỏ tận gốc? Chỉ mong ác long đã ăn hết những tên thích khách đó!

Sau lưng Haneda là hai người đàn ông lực lưỡng đang chèo thuyền, cười sòng theo gió hướng về hòn đảo. Hai người bọn họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Nhật nhưng mỗi người một câu nói riêng, một người “a tây bát” (4), một người “mẹ mày XXX”.

“Xin đừng để ý, hai người ăn nói thô lỗ đó là bảo tiêu của tôi. Một người Triều Tiên, một người Đài Loan. Quanh vùng biển này có rất nhiều đá ngầm, tàu lớn cập bờ nguy hiểm nên chúng tôi phải đi thuyền nhỏ. Đúng rồi, cậu vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi, chúng ta có quen biết không?”

Tề Viễn Sơn nghĩ muốn nát óc. Cậu không thể trả lời vấn đề này, cắn tai Tiểu Mộc, “Này, anh biết người ta không?”

Tiểu Mộc lắc đầu, “Chưa từng gặp”

Thuyền cứu hộ đã đến gần núi Đạt Ma. Cạnh một vách đá cheo leo, Haneda Taiki cho một người nhảy xuống, băng qua nước biển đang rút, chân đạp lên đá dăm đen trên bờ biển.

Tề Viễn Sơn và Tiểu Mộc đỡ nhau rời thuyền, sau đó là hai bảo tiêu. Mùi cá của đảo bốc lên trong không khí.

Trên bờ biển lại có bóng người. Bọn họ kéo con thuyền nhỏ định ra biển, có lẽ thấy tàu cháy chìm nên định đi cứu người.

“Đừng đi cứu! Người sống sót cuối cùng đang ở đây”

Haneda Taiki lên tiếng nhắc nhở, những người đó nghi ngờ quay đầu lại. Hai bên đều cầm đèn bão, soi gương mặt nhau. Tề Viễn Sơn từ đáy biển lên neho mắt nhìn cô gái trước mắt – cô ấy có đôi mắt màu lưu ly, mái tóc xoăn bồng bềnh, mặc trang phục nữ sinh Tây Dương. Đây chẳng phải Âu Dương Anna sao?

Còn một người đàn ông mặc trường sam, bốn hàng lông mày (5), tuổi chừng ba mươi, nhìn chín chắn, rõ ràng là trinh thám lòng danh kinh thành Diệp Khắc Nan. Một cô gái nhỏ nhắn rụt rè, đôi mắt đen lay láy, đó là A U.

“A!” Âu Dương Anna hét lên, cô nhận ra gương mặt Haneda Taiki, “Hung thủ!”

Không thể tha được, Diệp Khắc Nan rút súng ra. Hai bảo tiêu của Haneda Taiki, người Triều Tiên và người Đài Loan cũng lần lượt mỗi người rút một khẩu.

“Đừng bắn!” Tề Viễn Sơn hét to, nhảy ra giữa hai bên để cản bắn nhau, “Anna, tôi Viễn Sơn đây!”

Haneda Taiki cũng nhắc hai bảo tiêu bình tĩnh. Anna kinh ngạc nhìn mặt Viễn Sơn, sau đó thấy Tiểu Mộc.

Khi hai bên đều chưa nghĩ được gì, đỉnh núi chợt có trận hỏa hoạn.

Chú thích:

(1) Sự kiện này diễn ra năm 1912, rất nổi tiếng thời đó, mọi báo đều đăng tin.

(2) Nguyên văn: đại hải xà, là loại quái vật thường thấy trong truyền thuyết.

(3) Sơn Hải Kinh: sách cổ Trung Quốc thời Tiên Tần chuyên ghi lại những chuyện kỳ quái.

(4) A tây bát bắt nguồn từ “Asi” trong tiếng Hàn, nghĩa là “ta khát” trong tiếng Trung, một câu chửi thề.

(5) Bốn hàng mày: hai hàng ria mép gọn ghẽ được tính như lông mày... Đây là câu miêu tả nhân vật Lục Tiểu Phụng trong series “Lục Tiểu Phụng truyền kì” của tác giả Cổ Long.

Chương 62. Lửa thiêu am Vô Thường

Núi Đạt Ma, vách Xả Thân, am Vô Thường Tàn Bắc Dương và Cửu Sắc bị thích khách truy đuổi từ đỉnh núi đến vách núi, Cửu Sắc đột nhiên biến thân!

“Cửu Sắc, lại định làm gì đây?”

Không chờ Tàn Bắc Dương hỏi xong, Cửu Sắc đã phun cầu lửa khỏi miệng.

Cầu lửa bắn vào xà am. Gỗ ở đây đã mục ruỗng, vỡ nát vụn, rơi xuống đông cở khô tích thành tổ chim. Trong nháy mắt, lửa dấy lên hùng hực.

Đầu óc Tàn Bắc Dương cũng cháy luôn. Đầu tiên, cậu biết Cửu Sắc không sợ lửa, nhưng xác thịt cậu thì có. Thứ hai, đây là am ni cô từ thời Nam Tống, kiến trúc nhất định rất có giá trị lịch sử, thiêu hủy là làm cản!

Cậu tìm mãi không thấy chổi, vách đá cheo leo không có nguồn nước, thời cổ phải nấu nước mang lên. Lửa nhanh chóng lan tràn, miếu cổ lung lay muốn sập, mái hiên và mái ngói rơi xuống tí thì đè chết Tàn Bắc Dương.

Quả nhiên, Cửu Sắc cũng không ngại lửa, biến về hình dạng thú trần mộ ấu kỳ lân, đi qua ngọn lửa về phía sau Quan Thế Âm đường. Nó quay trở lại, cắn quần áo Tàn Bắc Dương lôi đi cùng.

Ngọn lửa liếm đến sát mặt cậu nhưng cậu không hề thấy đau chút nào, chỉ cảm thấy hơi nóng, không đến mức không chịu nổi, còn như chậu than ấm áp sưởi ấm mùa đông. Tàn Bắc Dương chắt lưỡi kêu lạ, lén mật thò tay vào lửa nhưng không bị sao cả, chỉ như sờ vào bình nước nóng. Cậu mặc kệ lửa cháy bén vào mình nhưng da không hề đổi màu, dường như cơ thể cậu có một lớp áo chống lửa hoặc áo sợi a-mi-ăng.

Khi ngọn lửa bốc ngút trời, Tàn Bắc Dương hiểu rằng – chỉ cần ở cùng Cửu Sắc, là chủ nhân của nó sẽ có thuộc tính của nó, không sợ lửa như hỏa kỳ lân.

Chưa đến khoảnh khắc, am ni cô tám trăm năm đã thành quả cầu lửa. Củi gỗ xa xưa dần cháy, thoáng chốc lửa bốc lên tận

trời cao, mang theo thanh xuân cùng oán hận của biết bao đời ni cô, soi sáng hơn nửa núi Đạc Ma. Thích khách ở vách Xả Thân thì tưởng Tần Bắc Dương đã bị đốt thành tro bụi.

Đêm nay, núi Đạc Ma, ngọn đuốc thứ hai.

Dù trận cháy này cứu mạng Tần Bắc Dương nhưng lại làm cậu áy náy muôn phần. Dù sao cũng là kiến trúc cổ thời Tống, bảo bối khó tìm! Đây có phải phạm tội không nhỉ?

Cửu Sắc kéo Tần Bắc Dương đi đến một đầu hồi bị lửa thiêu rụi. Có một cánh cửa vòm bằng gạch trông giống lối vào mộ.

Chẳng nhẽ am ni cô thời Tống lại giấu một ngôi mộ cổ?

Cậu liên tưởng đến việc Cửu Sắc đột nhiên biến thân, dần dần khôi phục sức mạnh có dưới địa cung. Liệu có phải mảnh đất này có long huyết, giếng vàng? Sức mạnh này xuyên qua mặt đất, ảnh hưởng đến thú trấn mộ? Tần Bắc Dương suy nghĩ kỹ, địa hình vách Xả Thân mặt hướng biển Hoa Đông, sau là núi cao trên đảo, chính là long mạch tuyệt vời rồi? Vách đá vạm vỡ dưới kia, e là đã có người điểm huyết!

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc cùng ra sức đẩy bức tường gạch, quả nhiên có hai phiến đá xanh là cửa mộ bị che đi. Hai phiến đá này không cao nhưng dưới ánh lửa, có thể thấy hình chạm trổ đẹp đẽ, giống hoa văn “Bàn Long Náo Hải”.

Ở lăng Hoàng đế Quang Tự và Viên Thế Khải, cậu từng chế tạo cánh cửa này, chỉ có cậu mới biết cách mở. Không có công cụ, cậu nhét đầu ngón tay qua khe cửa, chạm vào vị trí viên đá phía trên, nhẹ nhàng mở cánh cửa mộ.

Cửu Sắc phun một quả cầu lưu ly bay lơ lửng phía trước thành đèn chiếu sáng. Nó như cá gặp nước, được về nhà khi chui vào lối mộ. Tần Bắc Dương đi sau, đóng cửa mộ lại, tránh để bị thích khách phát hiện.

Quả cầu lửa soi sáng lối bậc thang đá nghiêng 45 độ đi xuống lòng đất. Gần biển nên không khí trong mộ phảng phất vị mặn, thạch bích hai bên còn có hơi nước. Đây không phải là hang động tự nhiên, trên dưới đều có vết rìu đục công phu, phần dưới bức tường khắc các hoa văn cầu an như hoa kim ngân và nhẵn đông, nói rõ ngôi mộ này có quy cách rất cao.

Tần Bắc Dương cảm thấy khó hiểu. Hòn đảo biệt lập giữa biển này thì chôn cất nhân vật nào nổi tiếng nhỉ? Núi Đạc Ma nằm ở nút giao giữa ba nước Trung – Nhật – Triều, chẳng nhẽ là người Nhật Bản hoặc Triều Tiên?

Đôi sừng hươu của Cửu Sắc dẫn cậu lần vào trong ngôi mộ.

Lại là một cách cổng, trên có hiên ngói lưu ly, rõ ràng phong phạm Hoàng gia. Tượng đá trên cửa đúng là võ sĩ cổ đại mặc sơn văn giáp và hộ tâm kích (1), trái cầm trường kiếm phải cầm chủy kích, dường như là phong cách thời Tống hoặc Minh.

Lần theo bức tranh hồ lô, Tần Bắc Dương dùng phương pháp như lúc nãy, mượn sừng thú trấn mộ ấu kỳ lân để mở viên đá trên cùng của khe cửa. Cửa mộ từ từ mở ra, một làn khói đen xuất hiện. Tần Bắc Dương lấy áo bịt mũi, bật diêm đưa vào kiểm tra lượng dưỡng khí. Ngọn lửa tưởng tàn lại cháy dần lên.

Tần Bắc Dương tiến vào trong mộ, thạch bích trơn nhẵn khô ráo hết như cổ mộ trong đất liền, có lẽ đã vào sâu trong vách Xả Thân.

Phía trước là một “đại sảnh”, trần mái vòm, bốn phía là hiên mái ngói lưu ly. Do không khí tràn vào, đuốc trên tường tự sáng lên, thạch thất sáng trưng như ban ngày, cũng sáng cả mấy trăm người đàn ông xếp hàng chỉnh tề...

Đội khôi (2) mặc áo giáp, tay cầm đao kiếm cung tên; mặc triều phục, đầu đeo lụa đen. Kỳ lạ hơn là ai nấy mắt mũi rõ ràng, rất sống động, như bị cao thủ võ công điểm huyết, không nhúc nhích như tượng đất.

Tần Bắc Dương làm tư thế chuẩn bị đánh nhau nhưng đối phương có phải hơn một trăm người, cùng nhau tiến lên thì cậu nát như.

Có điều Cửu Sắc không hề sợ hãi, bốn chân tung tăng chạy đến giữa những người đó, quả nhiên không ai có phản ứng. Nó vẩy cặp sừng hươu, đẩy một tướng quân cao to mặc giáp trụ một cái, đối phương ngã rạp ra đất, khiến mấy người xung quanh cũng đổ theo, bụi bặm mù mịt.

Tất cả là người chết!

Không sai, mắt ai nấy đều đen kịt, hình như phủ lớp thủy ngân? Tần Bắc Dương đến gần một quan văn chợt cảm thấy đau đầu kinh khủng khiếp. Thủy ngân có độc, chỉ bay hơi trong không khí cũng có thể khiến người ta tử vong!

Tần Bắc Dương vội vàng lùi về phía sau, cởi áo khoác tề vào, che miệng và mũi như mặt nạ phòng độc. Ngửi mùi nước tiểu khai mù của mình, cậu ước gì Cửu Sắc lại đây.

Thú trấn mộ nhỏ này không có sống chết như loài người!

Đếm sơ qua thì trước mắt có khoảng năm trăm người xếp hàng

chỉnh tề thành đội quân hoàn chỉnh. Có 100 người mặc khôi giáp, còn lại là triều phục đời Minh, trước ngực có bồ tử (3) đẹp dễ sáng sủa. Quan văn thêu hình chim muông: nhất phẩm tiên hạc, nhị phẩm cầm kê, tam phẩm không tước, tứ phẩm vân nhạn, ngũ phẩm bạch nhàn, lục phẩm lộ tư, thất phẩm khê xích, bát phẩm hoàng li, cửu phẩm am thuận; quan võ thêu hoa văn thú: nhất phẩm nhị phẩm sư tử, tam phẩm lão hổ, tứ phẩm báo tử, ngũ phẩm hùng, lục phẩm thất phẩm giai bu, bát phẩm tê ngư, cửu phẩm hải mã. (4)

Quan võ từ nhất phẩm đến cửu phẩm: 1, 2 sư tử, 3 hổ, 4 báo, 5 gấu, 6, 7 cây gấm, 8 tê giác, 9 cá ngựa.

Bồ tử là chế độ triều Minh, triều Thanh tiếp tục sử dụng. Cả triều văn võ, mặt người dạ thú!

Tần Bắc Dương thấy rất nhiều tiên hạc và sư tử, chứng tỏ toàn quan nhất phẩm nhị phẩm, địa vị cao quyền hành nhiều. Có thể dùng đại thần tuần tấu đương nhiên cũng chỉ có Hoàng đế. Ngoài Hoàng lăng Phụng Dương, Minh lăng Nam Kinh, Thập Tam lăng Xương Bình Bắc Kinh, Minh Hiến lăng ngoài Hồ Bắc, nơi nào thiên hạ còn có lăng vua Minh? Tập tục cho người tuần tấu đã bị hủy bỏ từ lời Khổng Tử “người khởi xướng không có suy nghĩ”. Triều Minh cho phi tử tuần tấu theo đã là dã man lắm rồi, sau này cũng bị Minh Anh Tông Chu Kỳ Trấn phế bỏ.

Chủ nhân ngôi mộ này là ai?

Bỗng nhiên sau lưng Tần Bắc Dương vang lên tiếng bước chân gấp gáp hỗn loạn...

“Tần Bắc Dương!”

Đó chẳng phải... chẳng phải là giọng Tề Viễn Sơn sao!

Chú thích:

(1) Sơn văn giáp: loại khôi giáp điển hình của Trung Quốc xuất hiện ở đời Đường. Các mảnh giáp làm từ kim loại hợp lại thành giống chữ “山”. Hộ tâm kích: miếng đồng đặt ở ngực và lưng áo giáp để tránh bị tên bắn vào tim.

(2) Khôi: còn gọi là khai, mũ đội đầu khi chiến đấu.

(3) Bồ tử là miếng vải dệt được đắp lên lưng và ngực của áo quan lại, thể hiện đẳng cấp quan lại. Trước kia cũng có nhiều quy tắc phân cấp quan lại dựa trên triều phục, nhưng phải đến đời Minh thì bồ tử mới có ý nghĩa nghiêm ngặt.

(4) Quan văn từ nhất phẩm đến cửu phẩm: 1 chim hạc, 2 trĩ

vàng, 3 chim công, 4 ngỗng trời, 5 gà lôi trắng, 6 cò trắng, 7
uyên ương, 8 vàng anh, 9 chim cú.

Chương 63. Vách Xả Thân

Nửa đêm, núi Đạt Ma, trăng sáng nhô caoĐỉnh vách Xả Thân bùng lửa, dưới vách núi, bờ biển đá dăm, hai nhóm người giơ súng đối đầu.

“Am Vô Thường!” Âu Dương Anna nhú mày, “Ai đốt lửa?” Cuộc đấu súng chuẩn bị bùng nổ dữ dội trên bờ biển đã bị dập tắt vì trận cháy trên đỉnh vách. Mọi người tạm cất súng.

Haneda Taiki ra lệnh cho hai bảo tiêu dừng nóng vội. Anh ta lau mồ hôi lạnh trên trán, nói tiếng Trung lưu loát, “Các vị! Chắc chắn chúng ta có hiểu lầm! Tiểu thư Anna, tôi vừa quay lại Nhật Bản thì nhận được điện báo của Công bộ cục Tô giới công cộng ở Thượng Hải, báo tin dữ của tiên sinh Âu Dương, yêu cầu tôi trở về Thượng Hải phối hợp điều tra. Tôi chưa từng chậm trễ, đi tàu hơi nước của Haneda đi Trung Quốc từ Kobe ngay lập tức”

Anna lắc đầu, “Sao cha tôi vừa chết, các người đã lên đảo tìm kho báu rồi!”

“Mười năm trước, ông tôi chở một triệu lượng bạc trắng bồi thường Canh Tý xuất phát từ Thượng Hải đến Kobe. Tàu mất tích giữa đường, đến nay không rõ tung tích. Núi Đạt Ma ở giữa đường vận chuyển. Lần này đi ngang qua, tôi muốn lên đảo kiểm tra, hỏi thăm tin tức của ông” Haneda Taiki liếc nhìn mặt biển tối đen như mực, “Hay ông đã chết trong dải đá ngầm này?”

Diệp Khắc Nan nhìn ngọn lửa trên vách Xả Thân, “E là có người nhanh chân đến trước rồi!”

“Thích khách!” Tề Viễn Sơn không nhin được hô lên, “Lúc này tàu Peru bị chìm chở thích khách thám sát phòng tuần bố Hồng Khẩu, còn có cả tên trộm mộ Tiểu Mộc”

“Bọn chúng lên đảo rồi?” Với Âu Dương Anna mà nói, đó chính là kẻ thù giết cha, “Haneda, làm sao anh chứng minh được anh và đám thích khách đó không phải một phe?”

Nói đến đây thì Haneda Taiki không thể chối được, đành lùi một bước, “Sách Luận ngữ của Khổng Phu Tử có nói, “Quân tử thường thần nhiên, tiểu nhân hay lo lắng”. Tôi thấy các vị có nhiều gương mặt xa lạ, chỉ bằng giới thiệu làm quen một chút?”

Tề Viễn Sơn gật đầu đồng ý, tự giới thiệu trước. Cậu kể chuyện mình lên lên tàu Peru, phát hiện chỗ ẩn náu của thích khách, bị giam trong buồng nhỏ trên tàu, mơ màng đến núi Đát Ma, gặp tai nạn trên biển, tìm được đường sống trong chỗ chết...

“Ác long biển Hoa Đông trong truyền thuyết là có thật sao?” Haneda Taiki trợn mắt. Tề Viễn Sơn không thể giải thích nổi, kéo Tiểu Mộc qua, “Đây là người trộm mộ, tội phạm bị bắt đi trong đêm thẩm sát phòng tuần bảo Hồng Khẩu”

Diệp Khắc Nan lấy giấy tờ xác nhận của Bộ Nội vụ Chính phủ Bắc Dương và phòng Cảnh sát Bắc Kinh ra, còn trò chuyện vài câu tiếng Nhật với Haneda Taiki. Trường Tuần cảnh cao cấp được xây dựng theo chế độ của Nhật, Diệp Khắc Nan cũng biết tiếng Nhật.

Âu Dương Anna không hề nói gì nhưng A U mười bốn tuổi lại hành lễ với mọi người, giới thiệu mình là em gái Tần Bắc Dương. Tề Viễn Sơn chợt nghĩ ra, “A U ở đây, Tần Bắc Dương đâu?”

“Nãy không thấy anh ấy”

Đêm nay, Anna không tài nào ngủ nổi. A U cùng phòng mở cửa sổ, phát hiện ra ánh lửa trên mặt biển. Âu Dương Anna lớn lên trên núi Đát Ma, biết rằng đó là tai nạn trên biển, có tàu hơi nước chìm sau khi phát nổ. Diệp Khắc Nan cũng lao ra ngoài nhưng không thấy Tần Bắc Dương, không thấy cả Cử Sắc.

Cha cả đời làm nghề cướp bóc, Âu Dương Anna quyết định lên biển cứu người. Bọn họ tìm được một con thuyền nhỏ, định đẩy ra ngoài biển thì gặp nhóm Haneda Taiki lên bờ.

“Khéo cậu ấy trên đó”

Diệp Khắc Nan chỉ đám lửa trên vách Xả Thân. Tề Viễn Sơn lên tiếng đề xuất, “Chúng ta cùng nhau lên đó xem sao?!”

“Đi cùng người Nhật Bản sao?”

Âu Dương Anna vẫn không tin tưởng Haneda Taiki, đặc biệt là hai người bảo tiêu của anh ta.

“Bình tĩnh nào!” Diệp Khắc Nan cúi đầu thì thầm với cô, “Sống mái ở đây với nhau lại thành cá chết lưới rách, lưỡng bại câu thương, thà lên núi xem sao”

Mọi người không phản đối, Tề Viễn Sơn cũng dẫn Tiểu Mộc đến cạnh Âu Dương Anna. Cô ghét tên trộm mộ, cảm giác người hấn cũng dính máu cha mình.

Tám người leo lên vách Xả Thân. Am Vô Thường bị thiêu thành tro bụi, chỉ còn lại tường đồ vách xiêu năm đen, những dầm gỗ trong phòng còn ẩm chưa cháy hết, mục nát gãy đổ khắp nơi. Anna thấy mà đau lòng.

Có điều trên đỉnh núi vẫn còn ba kẻ khác.

Vài chiếc đèn bão chiếu sáng cộng thêm ánh trăng vành vạnh, tên cầm đầu hai sáu hai bảy tuổi, mặc trường sam thư nhân, má phải có vết sẹo hình con rết.

Anna và Tề Viễn Sơn sững sốt, Tiểu Mộc thốt lên, “A Hải?”

Diệp Khắc Nan nhanh chóng rút súng lục. Anh nhận ra gương mặt này.

Hai tên thích khách còn lại đứng hai bên A Hải.

Người bên trái khôi ngô, như bức tường đá, nhìn thật ra cũng trẻ. Người bên phải nhỏ gầy, đeo mặt nạ quỷ mặt xanh nanh vàng, giống Na thần (1) thời thượng cổ, ác quỷ bò từ lòng đất ra ngoài.

Diệp Khắc Nan vừa định nổ súng thì A Hải mặt sẹo bay lên ném viên đá, đập nát một chiếc đèn bão. Trong vài giây, ba chiếc đèn bão trên vách Xả Thân đều bị đập phá. Thích khách chỉ có dao găm, đương nhiên thua kém súng lục, chỉ còn cách đưa vào bóng tối, súng lục trong tay người mù không có đất dụng võ.

Tiếng súng vang lên.

Trên vách Xả Thân tối tăm, toàn bộ ánh trăng chiếu lên bóng người mơ hồ hỗn loạn. Tiếng đạn bắn sượt qua tai, tiếng đàn ông chửi bới, tiếng phụ nữ la hét, còn có cả tiếng máu bắn khỏi yết hầu bị cắt.

Anna không nhìn rõ, trốn trong am Vô Thường đồ nát, đập phải tro tàn còn nóng hổi, chân suýt bị bỏng. Cô thầm nghĩ kiến trúc cổ tám trăm năm này có phải bị đám thích khách nghiệp chương ấy đốt không?

Mười phút sau, vách núi dần yên tĩnh lại. Sóng vỗ dưới chân núi cùng gió biển ngập tràn mùi máu tanh.

Tề Viễn Sơn nhóm lửa trong phế tích am Vô Thường. Đốt thế này rồi thì đốt thêm một lần cũng không sao.

Cậu thấy một cái xác. Bảo tiêu Triều Tiên của Haneda Taiki bị lưỡi dao sắc bén cửa vỡ yết hầu, máu chảy ròng ròng xuống vách đá. Bảo tiêu Đài Loan đã biến mất. Vừa nghe một tiếng kêu thảm thiết, sau đó người Đài Loan “mẹ mày XXX” cũng rơi xuống vách núi, tan xương nát thịt.

Ba tên thích khách đối diện, kẻ khô ngô cao lớn cũng chảy máu trên vai, rõ ràng là trúng đạn.

Nhưng điều khiến người ta lo lắng là A Hải mặt sọc đang giữ chặt A U, kẻ dao găm ở cổ cô.

“Không ai được nhúc nhích! Không ai được nổ súng! Bằng không...”

“Thả em ấy ra!” Âu Dương Anna tay không bước ra, gió biển thổi mái tóc xoăn tung bay. Hai buổi tối này, cô và A U ngủ chung, nghe cô bé mười bốn tuổi kể chuyện bí hiểm đời mình – từ bé trải qua nạn đói “người ăn thịt nhau” ở quê nhà, suýt thành vật bồi táng theo Hoàng đế Quang Tự trong một đêm, lưu lạc gặp những chuyện lạ ở Trung Quốc. Anna còn kể những điều mới lạ mình học ở trường dòng, đời sống nhàm chán của khuê tú nhà giàu bên Thượng Hải, còn truyền bá những câu chuyện về tôn giáo và Kinh thánh. Hai người chỉ tiếc là gặp nhau quá muộn, trở thành chị em không giấu nhau điều gì.

“Chị, chị kệ em! Giết lũ xấu xa này đi!”

Không ai ngờ được cô bé này lại cứng cỏi như thế, còn định dí cổ vào lưỡi dao găm. Anna thấy A U dưới ánh trăng, chợt nghĩ đến truyền thuyết ma nữ vách Xả Thân.

Nhưng Diệp Khắc Nan quyết định thỏa hiệp vì tính mạng A U. Anh vút súng ra sau đầu, nhường một lối đi.

Trên vách đá lúc nửa đêm, muốn bắn chết đối phương chỉ với một phát súng là không chắc nổi ba phần. Đối phương còn có hai người, vẫn có thể phản kích. Hai người bảo tiêu của Haneda Taiki có súng lục nhưng vẫn bị giết gọn nhẹ.

“Tôi đảm bảo chỉ cần chúng tôi lên thuyền, rời núi Đát Ma sẽ thả con bé”

Thích khách mặt sọc tiếp tục bắt cóc A U. Thích khách mặt nạ quỷ nâng đồng bọn bị thương đi xuống dưới chân núi.

Tề Viễn Sơn muốn đuổi nhưng bị Diệp Khắc Nan cản, “Giặc cùng đường chó đuổi”

Âu Dương Anna trợn trừng trừng nhìn kẻ thù giết cha đi xa dần, nhặt hai viên đá, “Thám trưởng chết tiết! Sao ông để chúng đưa A U đi?”

Chú thích:

(1) Na thần hay còn gọi là Lạc thần, vị thần xua đuổi dịch bệnh được thờ phụng từ hơn 2000 năm trước.

Chương 64. Hoàng lăng trên biển

Hai giờ sáng, núi Đạt Ma, vách Xả Thân, đồng phế tích hoang tàn sau trận hỏa hoạn “Đừng cử động!” Diệp Khắc Nan bám vào huyết ở cổ tay Anna khiến cô không thể cử động, “Cháu tưởng chú không muốn bắt chúng sao? Tám năm trước, án diệt môn Tô giới Đức ở Thiên Tân cứ thế xảy ra ngay trước mắt chú, đó là sự sỉ nhục lớn nhất đời cảnh sát của chú. Nhưng chú không muốn vì phá án mà làm ai đó phải chết. Còn một chuyện này nữa, quan trọng nhất là chúng ta phải tìm được Tần Bắc Dương!”

Anh nằm trên vách đá, đưa mắt nhìn ba tên thích khách mang theo A U đi trên bờ biển đá vụn cho đến khi hoàn toàn chìm vào màn đêm đen kịt.

“Giờ chúng ta phải làm sao?” Anna lo đến mức sắp khóc,

“Chờ chút, tên Nhật đó đi đâu rồi?”

“Tôi ở đây!”

Haneda Taiki chui ra từ đồng phế tích Quan Âm Đường phía sau lưng.

“Đồ vô dụng!” Âu Dương Anna tức giận, gào lên với hắn,

“Lúc quan trọng thì lại trốn mất!”

“Hai vệ sĩ của tôi: một người là tay súng nhanh số một Triều Tiên, một kẻ là đệ nhất võ nghệ Hồng Môn Đài Loan. Họ còn bị giết một cách dễ dàng, chứng tỏ ba tên thích khách đó là cao thủ tuyệt thế” Haneda Taiki lau bụi đen trên mặt, “Nhưng vừa rồi tôi phát hiện ra một thứ, mời mọi người qua xem”

Mọi người tụ lại đồng phế tích Quan Âm Đường, phát hiện hai cánh cửa đá ở vách núi.

“Đây là cửa vào mộ đạo, hơn nữa vừa được mở ra”

Tiểu Mộc vô cùng nhạy cảm với thứ này, nhẹ nhàng đẩy một cánh, lộ ra đỉnh môn thạch ở dưới (1).

Họ lại tạo môi lửa một lần nữa, dùng vải bọc vào cây gỗ, tưới ít dầu mỡ lên. Họ làm hai cây, Tền Viễn Sơn và Diệp Khắc Nan mỗi người một cây.

“Vừa được mở?” Âu Dương Anna mượn ánh lửa nhìn vào

trong, ngửi thấy mùi đàn ông, “Chẳng lẽ là Tần Bắc Dương?” Tề Viễn Sơn đẩy Tiểu Mộc một cái: “Đúng thế, Tiểu Mộc là dân trộm mộ, anh dẫn chúng tôi xuống đi”

Mộ đạo nghiêng 45 độ, như vực sâu đưa mắt nhìn năm người bọn họ...

Tiểu Mộc, Tề Viễn Sơn, Haneda Taiki, Anna, Diệp Khắc Nan nhảy xuống mộ đạo sâu hút cuối cùng.

Hai ngọn đuốc lúc sáng lúc tối, ai nấy đều nín thở, men theo cầu thang đá đi xuống một đoạn không biết bao xa, thấy xuất hiện hai cánh cửa mộ thất mở được một nửa.

“Chắc chắn là Tần Bắc Dương mở!”

Anna hô lên, rồi sờ hình võ sư được điêu khắc tinh xảo trên cánh cửa đá.

“Đừng sờ lung tung!”

Tiểu Mộc nhắc nhở cô một câu, hẩn biết trong mộ cổ nguy hiểm tứ bề, rất nhiều người chết vì tò mò.

Vào trong mộ thất, chỉ thấy “đại sảnh” dưới ánh lửa. Năm trăm quan viên văn võ triều Minh tạo thành đội hình đen mặt chào đón họ tới.

Âu Dương Anna nhìn thấy bóng lưng người thiếu niên cao to, cùng với thú trấn mộ ấu kỳ lân bờm sư tử, sừng hươu.

“Tần Bắc Dương!”

Tề Viễn Sơn hét lên, chia tay nhau ba ngày ba đêm cuối cùng cũng gặp lại trong lăng mộ ở đảo. Tần Bắc Dương nhìn thấy cậu ta cũng vô cùng ngạc nhiên, cậu nắm chặt tay Diệp Khắc Nan, cười rạng rỡ với Âu Dương Anna.

Nhưng điều khiến cậu kinh ngạc là nhìn thấy cả Haneda Taiki và cả tên trộm mộ Tiểu Mộc ở đây. Tề Viễn Sơn giải thích cho cậu tất cả những chuyện vừa rồi, cuối cùng là ba tên thích khách bắt A U xuống núi.

Tần Bắc Dương đâm xuống đất, muốn chạy đi cứu A U nhưng lại nghe thấy tiếng cảm thán của Tiểu Mộc: “Đây chắc hẳn là lăng mộ Hoàng đế triều Minh!”

Cậu lập tức quay lại: “Anh đã từng đào được lăng mộ triều Minh sao?”

“Tôi cùng cha và anh họ từng trộm Minh Hiến lăng ở Hồ Bắc”

Tiểu Mộc lại nói, trong các lăng cổ thời Hán và Chiến Quốc mà hẩn từng trộm, thường thấy các loại tượng gỗ và tượng gốm, nhưng loại tượng người sống thế này thì thật hiếm thấy. Đột nhiên, tiểu thú trấn mộ nhả ra một quả cầu lửa màu lưu ly

định thổi vào mặt Tiểu Mộc. Tần Bắc Dương kịp thời ngăn cản, chặn miệng của nó lại: “Cửu Sắc! Mày muốn thiêu chết người này sao? Vì anh ta từng trộm mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên? Vì anh ta từng làm mày bị thương?”

“Tôi rất xin lỗi!” Tiểu Mộc lập tức quỳ xuống, giờ ngón tay bị đứt bên bàn tay trái, chính là ngón tay bị cầu lửa của ấu thú này đốt, “Nhưng tôi cũng chỉ bị ép, là quân phiệt ép tôi phải làm thế”

Âu Dương Anna nói không kiêng nể: “Nhưng anh còn muốn trộm Cửu Sắc đi!”

“Vì tôi đã từng nhìn thấy mặt của tiểu Hoàng tử trong quan tài”

“Anh nói gì? Chính mắt anh đã nhìn thấy hài cốt của Lý Long Kỳ sao?”

“Không phải hài cốt, mà đó là khuôn mặt chưa bị phân hủy, thiếu niên mười mấy tuổi...” Tiểu Mộc nhìn chăm chăm vào mặt Tần Bắc Dương, răng va cắn cập vào nhau, “Các cậu rất giống nhau”

“Rất giống ai cơ?”

Tần Bắc Dương sờ vào mặt mình. Diệp Khắc Nan nấp trong bóng tối, nhìn chăm chăm vào mặt cậu từ xa, như suy tư gì đó.

“Mặt cậu rất giống mặt của tiểu Hoàng tử triều Đường!”

“Im đi...” Môi Tần Bắc Dương tím lại. “Chắc do tôi được sinh ra trên mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường chăng?”

Âu Dương Anna như đối diện với hồn ma: “Tần Bắc Dương, rốt cuộc anh là ai? Hay là nói, anh là người hay là thứ gì khác?”

“Cái này... không nói với cô!” Lần đầu tiên cậu mất kiên nhẫn với Anna, cúi người nói với Cửu Sắc, “Cửu Sắc, tạm thời mày đừng vội báo thù Tiểu Mộc, chúng ta ra khỏi đây rồi tính tiếp?”

Cửu Sắc rất nghe lời chủ nhân, cầu lửa trong miệng phụt tắt. Haneda Taiki nhìn thái độ chiến đấu của thú trấn mộ, cặp sừng trắng tuyết dũng mãnh, khớp tứ chi hành động tự do, còn cả quả cầu lửa phun ra mạnh mẽ. Đó chính là báu vật mà anh ta sẵn lòng bỏ ra mười vạn bạc trắng thêm 10% cổ phần công ty Tầu thuyền Haneda chi nhánh Trung Quốc. Anh ta quỳ trước mặt Cửu Sắc, dập đầu một cái.

Âu Dương Anna suýt chút nữa phun nước bọt: “Tên người Nhật này bị bệnh à?”

“Tiên sinh Tần, ngài chính là truyền nhân gia tộc thợ mộc họ Tần Trung Quốc đúng không?”

Haneda nhắc đến vấn đề này, câu nói như một cây kim sắc nhọn chọc vào thái dương của Tần Bắc Dương. Cậu cau mày, lui về sau nói: “Người Oa! Sao anh biết đến gia tộc thợ mộc?”

“Từ xưa tới nay, chỉ có gia tộc thợ mộc họ Tần mới có thể dùng vũ lực thuần phục thú trấn mộ, trở thành chủ nhân của nó. Tôi từng nghe nói, gia tộc thợ mộc của Trung Quốc đã suy tàn gần như không còn nữa, chỉ còn lại duy nhất một người thợ thủ công Hoàng gia, hiện nay cũng không rõ tung tích. Tiên sinh Tần, xin hãy yên tâm. Dù thế nào tôi cũng sẽ không đối địch với cậu” Haneda Taiki dừng một chút, biết quyền cước của Tần Bắc Dương rất giỏi nhưng vẫn to gan bổ sung một câu, “Xin đừng gọi tôi là người Oa! Năm Gia Tĩnh thời Minh, cướp biển người Oa nổi tiếng nhất thực ra chính là người Trung Quốc”

“Theo lời anh nói thì cha tôi cũng là người Oa sao?” Vừa nói xong, Anna chen miệng vào, đây không phải là tiết lộ bí mật Âu Dương Tư Thông là cướp biển sao? Cô chuyển chủ đề hỏi, “Thế nào là gia tộc thợ mộc?”

“Chính là gia tộc nắm giữ bí mật Hoàng lăng và mộ táng của Trung Quốc từ ba ngàn năm trước. Cũng chỉ có gia tộc họ Tần mới có thể chế tạo và điều khiển thú trấn mộ chân chính”

Haneda Taiki đưa ra câu trả lời chính xác thay cho Tần Bắc Dương.

Chuyện đã tới nước này cũng không cần giấu nữa. Diệp Khắc Nan vỗ vai Tần Bắc Dương: “Cháu nói đi, chú cũng muốn biết”

“Được rồi, tôi thừa nhận tôi là truyền nhân cuối cùng của gia tộc thợ mộc”

“Chẳng trách, anh nói anh chỉ muốn làm thợ mộc!” Âu Dương Anna tự nhiên nghe “Thợ mộc” thành “Thợ mộc”. “Nhưng anh chưa nói, anh muốn làm vua thợ mộc khắp thiên hạ”

Tần Bắc Dương biến sai thành sai nói tiếp: “Về lịch sử ba ngàn năm của gia tộc tôi, tôi không muốn nói nhiều. Nhưng Haneda, có một điểm anh nói chưa hoàn toàn đúng. Gia tộc nắm giữ bí mật mộ táng và Hoàng lăng Trung Quốc không chỉ có một gia tộc thợ mộc họ Tần chúng tôi. Cha tôi nói, từ triều Thanh, còn có hai gia tộc cổ và nhà họ Tần dòng độc đinh chúng tôi cùng làm lăng mộ Hoàng gia”

“Còn có hai gia tộc nữa ư?”

“Ngoài tộc thợ mộ họ Tần, gia tộc thứ hai: Dạng Thức Lôi (2). Đây là gia tộc họ Lôi đến từ Giang Tây, bảy đời hầu hạ Hoàng thất nhà Thanh, đảm nhiệm chức chương án Dạng Thức Phòng (3), cũng chính là thủ lĩnh nhà thiết kế xây dựng Hoàng gia. Họ thiết kế Đông lăng và Tây lăng, Viên Minh viên, Di Hòa viên, sơn trang nghỉ mát Thừa Đức. Họ từng trùng tu điện Thái Hòa trong Tử Cấm Thành. Nhà ở, mồ mả, hậu hoa viên của Hoàng đế đều được gia tộc nhà họ bao trọn”

Diệp Khắc Nan nghe xong gật gù: “Tôi cũng từng nghe đến Dạng Thức Lôi. Cách đây vài năm, tôi từng có duyên gặp Lôi Hiến Tài đời thứ tám một lần”

“Gia tộc thứ ba: thầy phong thủy Hoàng gia – gia tộc họ Lý” Tần Bắc Dương chỉ phòng mộ thất nói. “Gia tộc này tinh thông học thuyết chu dịch, tử vi, tướng tinh, hoa mai. Không chỉ chịu trách nhiệm phân kim điểm huyệt, xác định vị trí lăng mộ Hoàng gia, còn tính ngày cưới hỏi, tang lễ Hoàng thất. Nghe nói chuyện lớn lễ chình phạt của triều đình, thắng bại chiến tranh Giáp Ngọ, Thái hậu Từ Hy đều phải mời ông ta xem quẻ rồi mới quyết định. Mà gia tộc của thầy phong thủy Hoàng gia này chính là hậu duệ của Lý Thuần Phong thời Đường”

“Lý Thuần Phong?” Cặp kính của Haneda lóe lên ánh sáng, “Đại sư âm dương học nổi tiếng lẫy lừng đó ư? Lý Thuần Phong thời Đường cùng viết cuốn sách tiên tri “Thôi bói đồ” với Viên Thiên Cang nổi tiếng đó sao?”

“Chính là ông ấy! Truyền thuyết nói “Thôi bói đồ” tiên tri xu thế chung của lịch sử sau thời Đường, bao gồm cả triều Thanh suy bại, đế chế diệt vong, sự thành lập của Dân quốc và hỗn loạn. Ông còn tiên tri được cả Trung Quốc ở thế kỷ 21 sẽ phục hưng quật khởi – dù sao đời này của tôi cũng không thấy được. Lý Thuần Phong không chỉ là nhà phong thủy, còn tinh thông tính lịch thiên văn, là thầy phong thủy ngự dụng của Đường Thái Tông Lý Thế Dân, có thể coi là nhân vật truyền kỳ”

Haneda Taiki tỏ vẻ nghiêm túc chưa từng có: “Đúng thế, đạo âm dương của Nhật Bản có xuất xứ từ thuật âm dương ngũ hành, chu dịch phong thủy của Trung Quốc cổ đại”

“Hậu duệ của Lý Thuần Phong cống hiến cho Hoàng thất hai đời Minh, Thanh. Nghe nói còn là người được Hoàng đế

Quang Tụ trọng dụng, có lẽ là do giống Trần Phi, đứng nhằm phe Đế đảng. Năm Canh Tý, đêm trước ngày Thái hậu Từ Hy chạy khỏi Bắc Kinh đã hạ lệnh giết cả nhà thầy phong thủy, tịch biên tài sản”

“Thật đáng tiếc!”

“Nghe nói, nhà họ Lý chỉ còn một cậu con trai may mắn sống sót, đáng tiếc đã lưu lạc không rõ tung tích. Học thuật kinh thiên của Lý Thuần Phong chỉ e đã thất truyền” Tàn Bắc Dương nhìn năm người còn sống trong mộ thất, “Theo địa vị Hoàng gia, thầy phong thủy đương nhiên xếp hạng nhất, vì có thể xem trước tình hình cát hung của thế cục trong thiên hạ, ảnh hưởng đến quyết sách trọng đại của Đế vương, thường bị cuốn vào các âm mưu trong cung đình. Xếp thứ hai, là Dạng Thúc Lôi, họ chịu trách nhiệm thiết kế, phác họa kiêu dáng. Còn gia tộc thợ mộ chúng tôi chỉ xếp hạng ba, ngồi hạng chót, chịu trách nhiệm xây lăng mộ, chế tạo thú trấn mộ”

“Đây chắc là sự khác nhau giữa lao động trí óc và lao động chân tay!” Âu Dương Anna nói, cố ý giễu cợt Tàn Bắc Dương, “Vua của thợ thủ công!”

“Mạnh Tử nói: người lao động trí óc thông trị con người, người lao động chân tay bị người khác thông trị. Tôi trời sinh là thợ thủ công, là người lao động chân tay điển hình!” Tàn Bắc Dương hoạt động gân cốt, để lộ cơ bắp chắc nịch ở tay và ngực, tự giễu: “Xếp hàng này là theo trật tự sĩ – nông – công – thương. Thầy phong thủy có khả năng kinh thiên động địa, tương đương với sĩ. Dạng Thúc Lôi cày sâu cuốc bẫm tương đương với nông. Gia tộc thợ mộ chúng tôi tay và tim cùng chung một hướng, chính là công. Vì thế mà phải xếp hạng chót”

Tàn Bắc Dương nghĩ thầm trong lòng, thảo nào mà đãi ngộ với tộc thợ mộ thấp nhất, bổng lộc ít nhất, chức vụ kém nhất, lại nguy hiểm nhất, thời gian phụng mệnh ngắn nhất!

Nhưng Tề Viễn Sơn nói một câu rất có lý: “Nhưng xét về việc bảo vệ địa cung và quan tài của Hoàng đế, không ai có thể qua được thú trấn mộ mà nhà họ Tàn chế tạo ra”

Nói tới đây, Cửu Sắc lắc lư cặp sừng hươu trắng tuyết phụ họa theo.

“Được rồi, tôi bị các anh quay chóng cả mặt!” Âu Dương Anna tròn tròn mắt, run sợ nhìn năm trăm bá quan văn võ triều Minh, tựa như họ có thể cử động bất kỳ lúc nào. “Thợ thủ

công Hoàng gia, anh nói xem, những người này bị sao thế?”

“Họ là những trung thần nghĩa sĩ chôn theo Hoàng đế triều Minh”

Diệp Khắc Nan cau mày: “Hoàng đế nào triều Minh? Từ Chu Nguyên Chương Minh Thái Tổ, đến Chu Do Kiềm Minh Tư Thông Sùng Trinh để làm mất nước, vị nào được chôn cất trên hải đảo chứ?”

“Có!”

Tần Bắc Dương dẫn mọi người đi vòng qua đội quân năm trăm người, qua một cửa mật thất thấy một bức tượng Bí Hí công bia đá.

Cậu chỉ vào những dòng chữ dày đặc trên bia đá, đọc to ba chữ: “Kiến Văn đế!”

“Kiến Văn đế?” Diệp Khắc Nan đưa tay sờ vào hàng chữ chìm được khắc trên bia đá, “Chính là Chu Duẩn Văn, vị Đế vương thứ hai của triều Minh, bị Chu Lệ – chú của mình đoạt vương vị?”

Tần Bắc Dương chỉ vào dòng chữ “Cải Nguyên Kiến Văn” trên bia nói: “Đúng thế, Kiến Văn đế chính là cháu đích tôn của Minh Thái tổ Chu Nguyên Chương, con trai của Hoàng thái tử Chu Biểu. Do Chu Biểu mất sớm, sau khi Chu Nguyên Chương mất, Chu Duẩn Văn kế thừa Hoàng vị của ông nội, thay đổi niên hiệu là Kiến Văn”

Nhắc tới lịch sử, Diệp Khắc Nan cũng thẳng thắn nói: “Đúng, Kiến Văn đế thật thà nho nhã, bên cạnh có nhà thông thái Nho học Phương Hiếu Nhụ, cùng với yêu cầu về bản thân theo lý tưởng tiêu chuẩn của bậc thánh hiền thượng cổ. Chuyện lớn đầu tiên sau khi ông lên ngôi chính là loại bỏ thuộc địa, bãi bỏ Phiên vương mà Chu Nguyên Chương phong ở các nơi trong cả nước. Trong đó có một Phiên vương mạnh nhất chính là Yến Vương Chu Lệ chiếm cứ đồng bằng phía Bắc”

“Chu Lệ là người chú thứ tư của Kiến Văn đế, phát động chiến dịch Tĩnh Nan kéo dài đại chiến Nam Bắc ba năm. Cuối cùng, chú thắng cháu” Tần Bắc Dương lại chỉ vào đoạn “Biển Kim Xuyên môn” trên bia, nói: “Mọi người xem, ở đây nói rõ, Cốc Vương Chu Huê, Tào quốc công Lý Cảnh Long phản bội Kiến Văn đế, mở Kim Xuyên môn ở Nam Kinh đầu hàng”

“Trong “Minh sử” ghi lại, Nam Kinh rơi vào tay giặc, Hoàng cung rực lửa, Kiến Văn đế không rõ tung tích. Yến Vương Chu Lệ thừa kế Hoàng vị, trở thành Vĩnh Lạc Đại đế nổi tiếng,

miếu hiệu Minh Thành Tổ. Vị Đại đế này làm được rất nhiều chuyện lớn, ví dụ như dời đô từ Nam Kinh về Bắc Kinh, xây dựng Tử Cấm Thành như ngày nay, năm lần thân chinh Mông Cổ, tám trăm ngàn đại quân chinh phạt phía Nam, tu sửa đại điện Vĩnh Lạc, phái Trịnh Hòa xuống Tây Dương”

“Trịnh Hòa xuống Tây Dương chính vì muốn thăm dò, nhỏ cỏ tận gốc người của Kiến Văn đế. Truyền thuyết nói, năm đó Kiến Văn đế xuống Nam Kinh, lưu lạc Vân Nam hoặc nước ngoài. Mọi người xem, ngọn núi Đạt Ma này nằm ở trung tâm biển Hoa Đông, nói không chừng Trịnh Hòa từng tới đây”

“Nghĩa là... sau khi Kiến Văn đế nhường ngôi, ông bỏ tới núi Đạt Ma sao?”

“Trên bia mộ nói thế! Kiến Văn đế đưa năm trăm trung thần vượt biển tháo chạy. Năm nào đó, vài chiếc chiến hạm cực lớn lại gần núi Đạt Ma, binh lính xuống thuyền nhỏ lên đảo lục soát. May mà quân thần trốn vào mật đạo vách Xả Thân, tránh được một kiếp. Trên bia mộ liệt kê tên năm trăm trung thần, trong đó có tộc thợ mộ họ Tần tôi”

Tần Bắc Dương chỉ vào đoạn cuối bia mộ, ba chữ nhỏ được viết bằng lối chữ Khải “Tần Hiếu Trung”.

“Tần Hiếu Trung tộc thợ mộ, cùng với năm trăm trung thần mất thấy không còn cơ hội phục quốc, đã ở trên đảo này xây cho Kiến Văn đế một ngôi Hoàng lăng”

“Đúng thế, cửa mộ đạo rất kín đáo trong am Vô Thường trên vách Xả Thân, vì để che giấu tai mắt. Cũng vì sau khi Kiến Văn đế lưu vong, chán ghét hồng trần, có ý niệm xuất gia lánh đời nên thích những chữ “Xả Thân”, “Vô Thường”. Tần Hiếu Trung phát hiện vách Xả Thân chính là long mạch, điểm huyệt dưới nham thạch trong đất. Quân thần ẩn thân hai mươi năm trên đảo, cho tới khi Kiến Văn đế băng hà, táng vào lăng mộ này. Năm trăm trung thần noi theo Phương Hiếu Nhụ tuần táng vì nghĩa, mặc triều phục hoặc khôi giáp, xếp thành đội ngũ trong cung. Họ nhốt mình trong địa cung, uống thủy ngân tự vẫn, dùng thanh sắt chống đỡ cơ thể, chết mà không ngã, tượng trưng cho trung hiếu nhân nghĩa, thiên thu không đổ!”

Diệp Khắc Nan lắc đầu: “Năm trăm văn thần võ tướng mà chúng ta vừa thấy! Giống như năm trăm tử sĩ của Điền Hoành trong “Sử kí”, cùng là tự sát tập thể trên đảo vì quân chủ. Chỉ đáng tiếc... ngu trung!”

Cuối cùng, Haneda Taiki nói chêm vào: “Tôi chỉ biết Nhật

Bản cũng có trung thần, 47 nghĩa sĩ của Ako, không ngờ Trung Quốc còn có năm trăm trung thần Đại Minh!”

“Ngu trung rung động tâm can! Năm trăm người này chết chẳng có chút ý nghĩa gì, nhưng ở lại núi Đát Ma cũng chỉ làm ngư dân chết già. Nếu quay về đại lục, chắc chắn sẽ bị Vĩnh Lạc Đại đế giết chết, thậm chí còn dẫn tới thảm họa chiến tranh, làm lộ lăng mộ của Kiến Văn đế”

“Có lý, chi bằng chôn theo quân chủ ở đây, chôn bí mật này xuống đất sâu mãi mãi”

Chú thích:

- (1) Đỉnh môn thạch là cái chặn ở sau cửa, tránh lũ trộm mộ.
- (2) Dạng Thức Lôi: danh xưng cho gia tộc họ Lôi chuyên thiết kế kiến trúc Hoàng gia trong hơn 200 năm thời nhà Thanh.
- (3) Dạng Thức Phòng: cơ quan chuyên thiết kế kiến trúc Hoàng gia triều Thanh.

Chương 65. Địa cung Kiến Văn

Trên núi Đát Ma, Hoàng lăng Đại Minh dưới vách Xả Thân, chỉ e đây là Hoàng lăng duy nhất được xây trên đảo của Trung Quốc “Mà mỗi chữ trên tấm bia đá này cũng đều do Tần Hiếu Trung, tộc thợ mộ điêu khắc” Tần Bắc Dương sờ vào mặt bia đá, “Tộc thợ mộ còn lại thì ra sức làm việc cho Hoàng đế Vĩnh Lạc. Họ đã xây trường lăng đầu tiên của ba mươi sáu lăng Bắc Kinh. Tôi chính là hậu duệ nhà họ Tần đi sửa ba mươi sáu lăng đó. Minh Thanh hưng tàn, tổ tiên tôi vẫn giữ lại tóc đuôi sam, ra sức làm việc cho Hoàng đế triều Thanh, thật là hổ thẹn!” “Trong thời loạn, mạng người như kiến, sống tiếp cũng khó khăn”

Diệp Khắc Nan nói thế, vì tổ tiên của anh cũng cạo tóc đổi quần áo thành truyền nhân Lục Phiến Môn thời Thanh”

“Hai người còn nói nữa thì trời cũng sáng luôn. Chúng ta nên xem phía trước có đường không đi?”

Tề Viễn Sơn nói, cậu ta nghe cũng chỉ hiểu đại khái. Tiểu Mộc đi phía trước, để hẩn thăm dò nguy hiểm trong địa cung. Sau đó là tiểu thú trần mộ Cừu Sắc, nó thối một quả cầu lửa lưu ly chiếu sáng hai bên mộ đạo.

Cánh cửa mộ thất tiếp theo, Tần Bắc Dương mãi mới mở được. Khi cánh cửa vừa mở ra, mọi người đều ngửi thấy mùi máu tanh xộc lên. Tiểu Mộc nói, trước kia, mùi hôi thối trong địa cung chẳng hiếm, nhưng chưa bao giờ ngửi thấy mùi máu tanh.

Gian mật thất cuối cùng.

Chẳng hề có báu vật sáng lấp lánh như trong tưởng tượng mà là một ngọn lửa thật dài như một con măng xà ngoằn ngoèo, chiếm luôn đỉnh địa cung.

“Ác long!”

Tề Viễn Sơn hoảng loạn hét lên, đây rõ ràng là quái thú mà cậu ta từng thấy dưới đáy biển...

Những người khác chắc là lần đầu nhìn thấy “rồng” trong đời. Con thú này không phải quần trên cột, cũng không phải khắc

trên vách mà là một con rồng sống.

Mỗi cái vảy của con rồng này đều tỏa ra ánh lửa sáng chói.

Trên đỉnh đầu nó cũng có sừng hươu giống Cửu Sắc, mùi máu tanh bốc ra từ cái miệng to như chậu máu của con ác long...

Không biết đã ăn bao nhiêu người dân gặp nạn trên biển, thêm cả các bé trai bé gái được “tế ác long” hàng năm.

Con ác long gầm lên một tiếng, miệng phun ra một ngọn lửa, đây là cảnh báo đầu tiên dành cho những kẻ xâm nhập. Nó đã coi sáu người này như bữa ăn sáng đang trước mặt.

Tần Bắc Dương dặn dò mọi người tản ra. Cậu lấy đại một món binh khí trong địa cung, đó là một chiếc đinh ba bằng đồng đen, cây đinh ba dài bảy tấc. Cậu cố gắng dùng đinh ba bảo vệ trước ngực không để ác long tiến sát tới mình.

Lúc ác long sắp phun lửa, thú trấn mộ ấu kỳ lân vượt lên trước phun ra một ra một ngọn lửa nhỏ như quả tú cầu, tỏa ra sắc xanh lá. Điều đó khiến ác long cảm thấy vô cùng kinh ngạc, như nhìn thấy đồng loại. Ác long lại gầm thét lần nữa, lửa cháy bập bùng trong địa cung.

Không biết thân rồng của nó phải dài chừng nào, đuôi rồng đã bao vây cả nhóm người, cái đuôi như đuôi cá mập đầy ngã Âu Dương Anna. Móng rồng định tóm lấy cô, Tần Bắc Dương giơ đinh ba cố sức ngăn cản nó, va chạm tóe ra ánh lửa. Điều này cho thấy con ác long không phải cơ thể bằng máu thịt, mà được sản xuất bằng kim loại.

Anna thoát chết, Diệp Khắc Nan kéo cô về. Anh dùng súng bắn hai phát đạn vào vảy rồng. Nhưng hai phát đạn đó chỉ như gãi ngứa, không thấm vào đâu.

Đầu rồng giận dữ định nuốt luôn Tần Bắc Dương, Cửu Sắc lại phun ra một quả cầu lửa lưu ly. Sừng hươu của thú trấn mộ ấu kỳ lân bắt đầu biến hình, từng nhánh sừng cứ dài ra, chỉ trong mấy giây ngắn ngủi mà mở rộng tán như cây cổ thụ. Những chạc cây trắng muốt sắc như những lưỡi dao. Giống những con hươu dung mãnh trên sàn đấu, cặp sừng hươu cực lớn này húc lên làm rách vảy trước ngực con ác long, chảy máu đen sì.

Ác long kêu thảm thiết, Tề Viễn Sơn và Tiểu Mộc cảm thấy lỗ tai chảy máu.

Tần Bắc Dương hươu cây đinh ba đứng cạnh thú trấn mộ ấu kỳ lân, trở thành chủ nhân chỉ huy ấu thú chiến đấu. Dù lửa vây quanh cậu và Cửu Sắc nhưng không làm hại tới cậu chút nào.

Tần Bắc Dương hiểu ra rằng, việc đi vào địa cung của Kiến

Văn đế khiến cho Cửu Sắc hút được khí trong giếng vàng của lăng mộ Đế vương, vì thế mà khôi phục năng lượng của cặp sừng trắng trong lăng mộ triều Đường.

Ác long gầm lên một tiếng thét cuối cùng, ngọn lửa làm tắt cả mọi người không mở được mắt... Cho tới khi ngọn lửa dần tắt, nó đã biết mất khỏi địa cung, chỉ để lại một mảng máu rồng tanh hôi.

Tề Viễn Sơn phát hiện ra mấy mảnh chân tay người, bề mặt da có rất nhiều lông. Đây hẳn là những nhân viên trên thuyền người Peru bị ác long ăn tới nay.

Mọi người ho sù sù, trên mặt dính đầy tro than. Chỉ có Tần Bắc Dương dẫn Cửu Sắc đi vào giữa địa cung, phát hiện thấy một chiếc quan tài cực lớn.

Lạ lùng là ác long bị đánh bại, cụp đuôi nức nở bỏ chạy.

Âu Dương Anna lấy tay lau mặt, Diệp Khắc Nan đốt lửa lần nữa, xác định trong địa cung vẫn còn oxy.

Sừng hươu trên đầu Cửu Sắc dần khôi phục lại kích cỡ bình thường. Mọi người đều cảm thấy thật thần kỳ, không biết diễn giải thế nào.

Tần Bắc Dương đi quanh quan tài một vòng, phát hiện quan tài mài từ đá hoa cương, vì trên đảo thiếu gỗ. Cậu còn phát hiện một cuốn sách Ngọc Ái, ghi rõ ràng chủ nhân ngôi mộ chính là Kiến Văn đế.

“Tiểu Mộc, không phải anh là trộm mộ sao. Anh xem trong này có cả bảo vật này”

Tề Viễn Sơn đẩy Tiểu Mộc một cái, bị Tần Bắc Dương ngăn cản: “Chúng ta không phải trộm mộ! Để Kiến Văn đế tiếp tục nghỉ ngơi đi”

Còn chưa nói xong, Anna đã kéo khoen đồng trên quan tài.

Vì thế, trên đầu họ vang lên tiếng ầm cực lớn.

Đá rơi xuống không ngừng, cửa chính ngôi mộ đang sụp. Bụi bay tứ tung như thể trời long đất lở.

Tiểu Mộc kêu lên: “Cơ quan khiến cho địa cung và trộm mộ cùng đồng quy vu tận đã được khởi động!”

Thấy đường về đã bị chặn, mọi người sắp bị đá đè chết. Tần Bắc Dương nghĩ con ác long đó đã đi đâu? Nhất định còn một thông đạo khác.

Cậu lệnh cho Cửu Sắc phun ra cầu lửa lưu ly thăm dò một vòng quanh địa cung. Quả nhiên phát hiện một khe nứt, lỗ hổng lớn nhất vừa đủ cho con ác long chui ra.

Trước khi cung điện dưới lòng đất hoàn toàn bị thiêu hủy, tất cả mọi người đã chui vào khe hở.

Tần Bắc Dương cầm đỉnh ba, sau lưng liên tiếp vang lên những tiếng động cực lớn. Khe nứt quanh co, tuyệt đối không phải do con người tạo ra, cũng không giống hình dạng tự nhiên.

“Ác long từ đâu tới?” Anna thở hắt hắt hỏi, “Từ nhỏ tôi ở trên núi Đạt Ma đã có truyền thuyết về ác long và tể ác long. Mọi người đã lưu truyền năm trăm năm rồi”

“Nó là thú trấn mộ!”

“Thú trấn mộ của Kiến Văn đế sao?”

“Đúng thế” Tần Bắc Dương sờ vảy của thú trấn mộ ấu kỳ lân đang phía trước mở đường, “Nó giống Cửu Sắc. Chỉ có điều vì nguyên nhân động đất nào đó làm lăng mộ có khe nứt nên thú trấn mộ trốn khỏi địa cung, nguy hại cho dân đảo trên núi Đạt Ma, còn cả bến cảng Hoa Đông”

Tề Viễn Sơn nhớ lại từng tận mắt chứng kiến ác long ăn thịt người: “Đây là một con thú trấn mộ ác long?”

Trong lúc nói chuyện, khe hở đã trở nên thông thoáng hơn.

Mượn ánh sáng của cầu lửa lưu ly, mọi người đều nhìn ra đây là một cái động, vừa đủ chứa được cơ thể con ác long.

Tần Bắc Dương quan sát địa hình xung quanh, nói: “Nếu nói địa cung của Kiến Văn đế là phòng ngủ của thú trấn mộ ác long, thì đây chính là phòng khách của nó”

Chính giữa động có một tấm bia đá, nhưng sờ tay lên lại cảm giác không đúng. Thì ra do đồng đen đúc thành.

Tấm bia đồng khắc mấy dòng chữ, Anna quét mắt qua liền tìm thấy tên của cha cô – Âu Dương Tư Thông.

“Đức mẹ Maria ơi!” Cô cảm thấy tội lỗi sâu sắc, quỳ trước bia mộ vẽ chữ thập, “Đây là hiệp ước mà cha tôi lập với ác long!”

Tần Bắc Dương đọc đại ý chữ trên bia, ác long (trên bia viết là “Thần long”) là mầm họa biển Hoa Đông mấy trăm năm. Mỗi mùa đông, dân đảo buộc phải hiến tể bé trai bé gái, nếu không ác long sẽ gây sóng gió. Năm Canh Tý, Âu Dương Tư Thông dẫn vợ con về núi Đạt Ma, ông và ác long đã thỏa thuận hiệp ước: dân đảo định kỳ hiến bé trai bé gái cho ác long, cách vài tháng sẽ đưa vào ổ của ác long ở vách Xả Thân. Để đáp lại, ác long sẽ cố tình tạo tai nạn biển để thuyền lệch hướng đụng đá ngầm rồi chìm, Âu Dương Tư Thông tranh thủ xuống biển cướp.

“Thì ra, ác long chính là trợ thủ cho cướp biển” Danh thám Diệp Khắc Nan bắt đầu tổng kết, “Tấm bìa này chắc được đưa từ bờ vào biển, dùng đồng mà không dùng đá để tránh bị va đập vỡ. Mười năm sau năm Canh Tý, Âu Dương Tư Thông nhờ con rồng này mà trở thành vua cướp biển, sau làm lão đại Thanh Bang trên biển”

Tề Viễn Sơn gõ vào vế mặt tấm bìa đồng, âm thanh phát ra có gì đó không đúng. Mọi người chuyển tấm bìa đồng sang nơi khác, phía dưới có một hang động. Theo đó là một mùi tanh bốc lên, ánh sáng lóa mắt khiến mọi người không thể lại gần. Cửu Sắc là người đầu tiên nhảy xuống, sau đó là Tần Bắc Dương tay cầm đinh ba. Đây chính là động chứa báu vật của Alibaba.

Bạc trắng!

Một triệu lượng bạc trắng chói mắt chất đầy cả sơn động, giống như tuyết đọng mùa đông, chôn cả nửa người của cậu ở dưới.

Tần Bắc Dương tựa như bị bạc làm cho nghẹt thở, cậu cố gắng vươn phần thân trên ra. Trước mặt cậu chính là con ác long. Đôi mắt ác long ánh lên đỏ ngầu, chiếm giữ trên một triệu lượng bạc trắng, phun lửa về phía cậu...

Chương 66. Tần Bắc Dương đồ long ký

Ngày 6 tháng 12 năm 1917, 6 giờ sáng, núi Đạc MaTrời Đông Hải sắp sáng rồi.

Đỉnh vách Xả Thân trắng xóa sương khói, vốn là am ni cô đã thành phế tích, khói sau trận hỏa hoạn vẫn lớn vờn trên núi không tan. Sườn dốc 90 độ cắm thẳng xuống biển, đứng cố định vững chãi. Bên trong nó vang lên những âm thanh kì lạ, đến cả sỏi đá ở bờ biển và ngọn sóng cũng kêu gào theo.

“Giống như một người phụ nữ đã tàn phai nhan sắc nhưng không chịu cúi đầu”

Thích khách cao gầy đeo mặt nạ quỷ đứng trên bờ biển phủ đầy đá vụn màu đen, ngẩng đầu nhìn vách Xả Thân trước bình minh.

Phía sau hắn, tên thích khách khôi ngô cường tráng đang ngồi băng vết thương dưới đất, ôm vai nói: “A Hải, ông nói tôi có sắp chết không?”

“Không đâu, hôm nay tôi sẽ bảo bác sĩ gấp đạn ra cho cậu”

A Hải bị thương trên má phải, sờ vào khuôn ngực cường tráng.

“Nhưng thuyền của chúng ta chìm rồi!”

“Cái đó là đủ”

Thích khách A Hải chỉ vào thuyền cứu sinh có ký hiệu của công ty cổ phần Thuyền máy Haneda trên bờ biển, hai mái chèo vẫn còn treo trên thuyền. Xa xa ngoài biển có một con thuyền treo quốc kỳ của Nhật. Chiếc thuyền chở hàng hóa ba ngàn tấn đã đưa Haneda Taiki lên núi Đạc Ma đêm qua.

“Anh A Hải, các anh phải đi sao?”

Còn có người thứ tư, một cô gái gầy yếu, cô chính là A U.

A Hải cung kính nói: “Xin lỗi, bọn anh phải đi rồi, nhưng em phải ở lại”

Cô gái mười bốn tuổi nhìn vách Xả Thân hỏi: “Tần Bắc Dương còn sống sao?”

“Chắc chắn cậu ta phải sống!”

“Đây là điều mà anh từng hứa! Em không muốn để anh ấy chết!”

A U nhìn đường chân trời, mặt trời dần nhô lên. Trên bờ biển, dân đảo lục tục kéo ra. Đó đều là những người dậy sớm đi nhặt vỏ sò, và cả sửa lưới đánh cá để chuẩn bị ra biển.

Trong chớp mắt, cả núi Xả Thân vang lên tiếng động lớn hơn, một luồng khí nóng tỏa ra như từ dưới biển thổi lên núi Đát Ma. Rất nhiều dân đảo nằm xuống đất theo bản năng, run rẩy hét: “Ác long tới rồi!”

Nửa dưới dốc núi bắt đầu bốc khói, rất nhiều đá rơi xuống biển như thể thiên quân vạn mã dày xéo. Cả ngọn vách Xả Thân sắp chìm vào trong biển.

Chẳng lẽ đây là một ngọn núi lửa còn hoạt động? Thích khách A Hải dùng cơ thể bảo vệ A U.

Quả nhiên, biển khơi sôi trào, đá ngầm sát vách Xả Thân phun ra những cơn sóng lớn.

Ác long bay ra biển, cơ thể gần như thẳng tắp, lửa bao bọc khắp cơ thể dài khoảng bảy tám trượng của nó. Tiếng gầm khiến cho cả núi Đát Ma rung động.

Mà trên đầu ác long, trừ cặp sừng hươu trắng còn có một người.

Một thiếu niên anh tuấn dũng mãnh, ánh sáng lấp lánh. Hai chân cậu kẹp chặt trên cổ con ác long!

Tần Bắc Dương.

Ác long rất giận dữ, Tần Bắc Dương còn giận hơn. Quần áo của cậu gần như bị thiêu cháy, chỉ còn dư lại cái quần đùi ngắn cũn, cơ thể lồ lộ trong ánh mặt trời mới lên. Mỗi sợi tóc đều ướt nước biển, đeo một viên huyết ngọc ấm Hòa Điện trên ngực, hai bên cơ ngực trắng kiêu như tấm khiên lấp lánh phản quang, đôi chân dài kẹp thật chặt cổ con rồng, sau gáy có hai vết bớt sừng hương như hai ngọn lửa bốc lên trời.

Tay trái nắm sừng rồng đồ sộ, tay phải cầm đỉnh ba bằng đồng, tư thế như pho tượng Hy Lạp cổ. Cậu đâm đỉnh ba vào lưng con ác long!

Tất cả dân đảo đều tụ tập ở bãi biển, quỳ dưới đồng đá vụn màu đen, ngược nhìn trận tử chiến giữa người và rồng.

Hải nữ ôm hai đứa con, cứ đứng nhìn Tần Bắc Dương cười trên cổ con ác long một cách ngốc nghếch. Cô nhìn chàng trai trần trụi bỗng có vài phần si mê.

A U có vẻ muốn xông ra biển lại bị thích khách A Hải cản lại. Thích khách đeo mặt nạ quỷ dữ thích khách bị thương, tựa như đang xem một màn kịch trên trời.

Tần Bắc Dương rút đinh ba trên người con ác long ra, máu đen bắn tóe lên như dòng suối phun trào, cảm giác như phun tới đỉnh vách Xả Thân.

Rồng đang kêu, rồng đang gắng sức dẩy dụa.

Chàng trai đang cười trên cổ con ác long, rung lắc dữ dội theo con ác long bay lượn trên trời như thể cao bồi đang cưỡi ngựa. Đôi chân của cậu như dài thêm trên vẩy rồng, hoặc đã hòa thành một thể với ác long, dù thế nào cũng không bị hất xuống. Cậu cũng không sợ ngọn lửa trên người rồng, quyết tâm phá giết được con rồng này trên bầu trời biển.

Đinh ba lại tiếp tục đâm vào cột sống con rồng, lần này đâm vào giữa hai sừng nó như muốn đâm nát sọ. Máu đen chảy tràn ra biển, khiến nước biển Hoa Đông nhuộm màu đen như mực Tàu.

Rồng rên rỉ lần cuối rồi rơi từ trên điểm cao nhất xuống. Tần Bắc Dương đâm nhát cuối cùng.

Đinh ba của Kiến Văn để như sao chổi bay qua mặt trăng đâm vào giữa hai mắt của ác long, lại như vàng sáng trắng xuyên qua mặt trời đâm thẳng vào tủy sống.

“Lúc tên thích khách giết Ngô Vương Liêu, như sao chổi quay qua mặt trăng. Lúc Nhiếp Chính giết Hàn Khôi như vàng sáng trắng xuyên qua mặt trời. Lúc giết Khánh Kỵ, Thương Ưng bỏ nhào vào cung điện...”

Thích khách A Hải tự lẩm bầm, hấn bắt giắc sờ lên vết thương bên má phải. Vết thương tựa như đang uốn lượn cùng con rồng.

Ác long rơi xuống.

Giống như mặt trăng, mặt trời và cả cung điện rơi xuống. Lại giống như một quả cầu lửa thiêu đốt, tắt ngúm trong vực sâu vạn trượng dưới vách Xả Thân.

Biển khơi âm ỉ từng cơn sóng, sóng biển dường như bắn vào mặt của tất cả mọi người đứng xem. Bầu trời trên biển Hoa Đông vẫn phảng phất mùi máu tanh.

“Tần Bắc Dương!”

A U lại gọi tên cậu, sợ cậu gặp chuyện chẳng lành.

Tất cả dân đảo đều quỳ lạy cậu, ác long là thứ yêu ma đến từ năm trăm năm trước. Vậy mà chàng trai trần trụi đó lại có thể giết được ác ma, nếu không phải thần thì còn tà ác hơn cả yêu ma.

Thích khách A Hải bắt giắc cũng quỳ xuống, thích khách cao

gây đeo mặt nạ quỷ cùng với thích khách cường tráng bị thương cùng quỳ trên bãi đá. Đầu gối bị đá vụn sắc nhọn đâm vào không dễ chịu chút nào.

“Rồng Bắc Dương!”

Theo khái niệm địa lý của người triều Thanh, cả vùng biển phía Đông Trung Quốc được chia thành hai phần. Phía Bắc của Ngô Tùng được gọi là Bắc Dương, phía nam gọi là Nam Dương. Núi Đạc Ma vừa vặn nằm trên điểm giao nhau giữa hai vùng biển này. Tàn Bắc Dương giết rồng, vừa là Rồng Bắc Dương, vừa là Rồng Nam Dương.

Xác ác long rơi xuống bãi biển, trong biển và đá ngầm.

Bắc Dương nhảy vào chỗ đá ngầm, cả người dính đầy máu của ác long, tìm được chính xác vị trí tim rồng. Đó là một viên linh thạch màu đen.

Năm trăm năm nay, năng lượng kinh khủng của thú trấn mộ ác long đều đến từ đây. Viên đá này giống viên linh thạch trong huyết động ở núi Thái Hành, tựa như kết đầy nhựa đường thiên nhiên. Chỉ có cách lấy đi trái tim này, con ác long mới không thể sống lại nữa.

Hôm nay là một ngày đáng kỷ niệm, mặt trời đỏ treo tíu trên bầu trời Đông Hải. Mặt trời như lòng đỏ trứng muối vừa bóc vỏ, ấm áp mà không chói lóa. Sóng biển dần nuốt đi lớp máu rồng đen đúa, như thể mấy kết bia bị đánh đổ, bọt tràn khắp nơi.

Tàn Bắc Dương, mười bảy tuổi, toàn thân tỏa ánh sáng lấp lánh kiêu ngạo ưỡn cơ thể trần trụi, hướng về phía dân đảo gio trái tim của ác long lên.

Kinh tiên động địa, quỷ thần khiếp sợ, trăng sao sụp đổ.

Từ nay về sau, không chỉ núi Đạc Ma, mà cả vùng biển Hoa Đông của ba nước Trung, Nhật, Triều Tiên sẽ không còn ác long nữa.

Tàn Bắc Dương ôm trái tim ác long lặn xuống biển dưới vách Xả Thân, để lại máu rồng và vết bắn trên mặt biển.

Tới tận một trăm năm sau, người già trên đảo này vẫn truyền miệng câu chuyện về người anh hùng giết rồng. Chàng trai trẻ trần trụi từ trên trời rơi xuống, dùng đinh ba bằng đồng đen thế nào, tiêu diệt ác long trên biển Đông Hải thế nào, rồi sau đó biến mất trong không trung. Những nhà dân tộc học khảo chứng vào nói đây là sử thi của tộc Hoa Hạ thời thượng cổ, cũng có thể thuộc về tộc Đông Di hoặc tộc Bách Việt... người

Hàn lại nói là sử thi của tổ tiên đảo Tề Châu.

“Cậu ấy đã trở thành anh hùng” Thích khách A Hải nói bên tai A U, “Bọn anh phải đi thôi, Tần Bắc Dương sẽ quay lại tìm em”

“Tạm biệt, anh A Hải!”

A U nói thầm bên tai hấn.

Ba thích khách trèo lên thuyền cứu sinh của nhà Haneda, thích khách bị thương ngồi ở đầu, A Hải và thích khách đeo mặt quỷ cheo một mái cheo. Trong nước biển vẫn còn mùi của ác long, thật khó tin. Thế kỷ 20 chứ không phải thế kỷ 20 trước Công Nguyên, thời đại của người và thần cùng tồn tại.

Sóng gợn lăn tăn trên mặt biển, thuyền cứu sinh dựa sát vào tàu Haneda. Mấy thuyền viên dựa sát vào lan can tưởng ba người Haneda Taiki quay về, vội vàng thả thang dây xuống. Thích khách A Hải là người đầu tiên lên tàu. Đám thuyền viên người Nhật Bản nhìn khuôn mặt xa lạ với vẻ nghi hoặc, mà con dao cán ngà voi trong tay hấn đã cắt đứt cổ họng của đối phương. Ba giây sau, hấn ta giết tất cả thuyền viên dễ như chém dưa, thái rau. Ba tên thích khách đều lên tàu. A Hải đi trước, xông vào khoang lái, cắt đứt cổ thuyền trưởng và lái chính, máu tươi bắn đầu bánh lái.

A Hải kiểm tra nhật ký của thuyền trưởng, chiếc tàu chở hàng này chuyên chở tơ lụa và vải vóc của Nhật, chuẩn bị chuyển tới Thượng Hải tiêu thụ. Trong nhật ký có ghi tên và vị trí của mỗi thuyền viên. Ngoài Haneda và hai vệ sĩ, tổng cộng có hai mươi sáu thuyền viên, toàn bộ là người Nhật.

Thích khách dò theo danh sách đến từng nơi làm việc của thuyền viên để giết chết. Những thuyền viên đáng thương đều làm việc tảo mạt, không thể tụ tập lại cùng phản kháng, lại thêm không chút phòng bị nên chẳng còn cơ hội sống sót nào. Chỉ còn lại duy nhất một người, anh ta là bác sĩ của tàu. A Hải giữ lại mạng sống cho anh ta, hấn nói tiếng Nhật lưu loát, bắt bác sĩ phải chuẩn bị phẫu thuật gấp đạn ra khỏi ngực của người bị thương. Bác sĩ nói không có thuốc tê, tên to con nói: “Không sao, nhanh lên” Phẫu thuật rất thành công, đầu đạn được gấp ra, chắc sẽ không gặp nguy hiểm nhiễm trùng gì. Sau đó, tên to con vừa được phẫu thuật xong chính tay cắt cổ họng bác sĩ.

Thích khách đeo mặt nạ quỷ là người không giết ai. Hấn bước vào khoang lái, kiểm tra máy móc, điều khiển bánh lái thay

thuyền trưởng. Hấn chuyển hướng bánh lái, bỏ lại núi Đát Ma xa xa phía sau.

Chương 67. Hang giấu kho báu Miễn phí

Núi Đạt Ma, vách Xả Thân, hang giấu kho báu “Đây là thú trần mộ ác long chứ không phải con ác long. Phải biết rằng thú trần mộ dù sao cũng trung thành với chủ mộ”. Tàn Bắc Dương nhìn bốn vách đá trong hang nói, “Cháu thấy có hai khả năng, một là nó vẫn còn muốn khôi phục lại đất nước cho Kiến Văn đế, triệu lượng bạc trắng chính là một khoản vốn hoạt động dồi dào. Hai là năm trăm năm nay, nó đã ăn thịt quá nhiều người, bị ảnh hưởng của tính tình con người, do đó trở nên tham lam vô độ, đặc biệt là đam mê bạc trắng giống như đại đa số người Trung Quốc, cũng giống như thích đồng nam đồng nữ vậy! Cho nên, nó thà giấu triệu lượng bạc trắng vào trong hang, đợi cho đến ngày tận thế, có vậy mới thỏa mãn lòng tham của kẻ nô lệ đồng tiền”

“Chú cho rằng chính là nguyên nhân thứ hai cháu nói”

Diệp Khắc Nan đưa ra kết luận cuối đời cho con ác long, vị trịnh thám nổi danh thường suy xét vấn đề từ góc độ nhân tính vốn ác độc.

Nhìn đồng bạc trắng như tuyết, Tề Viễn Sơn đã không còn đủ kiên nhẫn: “Đừng nói những thứ vô ích này nữa, bây giờ phải xử lý một triệu lượng bạc trắng này ra sao?”

“Triệu lượng bạc trắng!” Tàn Bắc Dương nhớ lại lần trò chuyện cuối cùng của cậu với cha nuôi Thù Đức Sinh ở Tô giới Đức tại Thiên Tân tám năm trước, “Số tiền này tương đương quá nửa chiếc chiến hạm Định Viễn”

“Các vị!” Diệp Khắc Nan bước lên chỗ cao nhất trên đồng bạc trắng, rút ra một khẩu súng lục, “Tôi là Thám trưởng của phòng cảnh sát Bắc Kinh, theo lệnh của Tư lệnh Nội vụ chính phủ Bắc Dương đến núi Đạt Ma để điều tra vụ án khoản bồi thường năm Canh Tý mất tích. Vụ án này rất quan trọng, không chỉ có bộ Nội vụ muốn quản lý mà chỉ e bộ Tài chính, bộ Ngoại giao thậm chí cả Đại tổng thống Trung Hoa Dân quốc và Thủ tướng Quốc vụ viện cũng đều muốn tham gia vào”

“Thám trưởng Diệp, chú nói là – phải nộp cho chính phủ Bắc Dương sao?”

Diệp Khắc Nan không bày tỏ ý kiến mà nhìn mỗi một người có mặt: “Hoặc là, Haneda Taiki muốn đề xuất can thiệp thông qua chính phủ Nhật Bản, dù sao đồng bạc trắng này cũng chìm trên con thuyền của nhà Haneda”

Mọi người đồng loạt đưa mắt nhìn về phía Haneda, Âu Dương Anna trừng mắt lên, Tề Viễn Sơn nắm chặt tay lại thành nắm đấm.

“Xin lỗi, xin mọi người hãy nghe tôi nói!” Haneda Taiki bị tất cả mọi người vây quanh, anh ta cởi cà vạt và khuy áo của bộ Âu phục ra, “Khoản bồi thường Canh Tý triệu lượng bạc trắng này vốn không thuộc về nhà Haneda, chỉ là thuyền của Haneda giúp chính phủ Nhật Bản vận chuyển mà thôi”

Tần Bắc Dương gật đầu: “Giống như hàng hóa được tiêu cực áp tải vận chuyển vậy”

Haneda Taiki lau mồ hôi lạnh, dè dặt nói: “Theo Hiệp ước Tân Sửu, khoản tiền này là khoản bồi thường chính phủ nhà Thanh nộp cho Nhật Bản. Căn cứ theo luật quốc tế, nó đương nhiên phải thuộc về chính phủ Nhật Bản”

“Luật quốc tế cái gì chứ! Chính phủ Nhật Bản cái gì chứ!”

Tề Viễn Sơn tóm lấy cổ áo của Haneda Taiki, sắp đánh cho anh ta một trận thì bị Diệp Khắc Nan cản lại: “Để anh ta nói tiếp”

“Tôi bảo đảm sẽ không tiết lộ bí mật này, càng không báo cho chính phủ Nhật Bản. Xử lý kho báu này thế nào hoàn toàn do mọi người quyết định.” Thay đổi này khiến mọi người bất ngờ, ánh mắt của Haneda Taiki trở nên nghiêm túc, hai tay chỉ lên trời, “Tôi thề! Nếu tôi vi phạm thì xin được mổ bụng chặt đầu!”

“Lý do?”

“Biến cố năm Canh Tý, Nghĩa Hòa Đoàn tấn công khu vực sứ quán, mặc dù Trung Quốc sai nhưng Liên quân tám nước công phá Bắc Kinh, không biết đã giết chết bao nhiêu người Trung Quốc, Hiệp ước Tân Sửu yêu cầu bồi thường 450 triệu lượng bạc trắng, cả gốc lẫn lãi gần 1 tỷ lượng bạc trắng, đây tuyệt đối là xâm lược vơ vét tài sản bất nghĩa. Tổng thống Mỹ Franklin D. Roosevelt đã dùng số tiền bồi thường tổn thất thừa ra để hỗ trợ cho các du học sinh Trung Quốc đang học tập ở Mỹ”

Diệp Khắc Nan gật đầu nói: “Đúng, năm Tân Hợi, Bắc Kinh

đã mở trường Thanh Hoa, chính là ngôi trường dự bị cho học sinh chuẩn bị du học Mỹ, được cấp ngân sách từ khoản bồi thường năm Canh Tý”

“Thật đáng hổ thẹn.” Haneda Taiki cúi người chín mươi độ với tất cả mọi người, “Chỉ có chính phủ Nhật Bản vẫn kiên quyết đòi Trung Quốc bồi thường đầy đủ. Tuy nói năm đó Nhật Bản phổ cập giáo dục nghĩa vụ, có xưởng sản xuất sắt thép Yawata (1) đầu tiên của châu Á, tất cả đều có liên quan đến khoản bồi thường chiến tranh của Nhật với triều Thanh. Nhật Bản còn dùng khoản tiền này để mua tàu chiến và chiến thắng trong chiến tranh Nhật – Nga. Nhưng bây giờ, thực lực của Nhật Bản đã khác xưa, nước Nhật đã đứng trong hàng ngũ các cường quốc. Khoản một triệu lượng bạc trắng này đối với Nhật Bản không quá quan trọng, nhưng đối với Trung Quốc thì lại là một khoản tiền cứu mạng!”

“Ngài Haneda, đây là lời nói thật lòng của ngài sao?”

Tần Bắc Dương lần đầu tiên dùng từ lịch sự như từ “ngài” với người Nhật Bản.

“Về công về tư, về tình về lý, đây đều là lời nói thật lòng. Từ nhỏ tôi đã theo lời cha học tiếng Hán, đọc “Xuân Thu”, “Sử Ký”, “Tam Quốc chí” khai tông tư tưởng, tốt nghiệp đại học tại Thượng Hải.” Haneda Taiki giang hai tay ra nói, “Mười năm trước, công ty bảo hiểm đã đền bù xong khoản tổn thất của vụ tai nạn trên biển. Chuyến này tôi đến núi Đạt Ma chỉ là muốn biết tung tích của ông nội mình, nay chân tướng sự việc đã rõ ràng, tôi cũng đã mãn nguyện rồi”

“Tốt!” Diệp Khắc Nan vỗ tay, “Ngài Haneda tạm thời đại diện cho Nhật Bản, ngài đã từ bỏ quyền sở hữu với khoản bồi thường này”

Thấy mọi người đều thở phào nhẹ nhõm, Tần Bắc Dương lại lạnh lùng nói: “Thám trưởng Diệp! Đòi này cháu chưa từng giết kẻ nào. Mặc dù chú cứu mạng cháu bốn lần nhưng nếu chú đem một triệu lượng bạc trắng này dâng cho chính phủ Bắc Dương, cháu sẽ không dễ yên đâu!”

Diệp Khắc Nan giương hòng súng đen ngòm, nhìn chằm chằm vào mặt Tần Bắc Dương rồi đột nhiên cười lớn. Sự thay đổi này khiến mọi người không hiểu chuyện gì xảy ra, Cửu Sắc cũng nhích lại gần, tựa như sẵn sàng biến hình bất cứ lúc nào.

“Các vị, hôm nay chúng ta gặp nhau trên Hoa Đông sóng to gió lớn này, cùng vào lảng mộ Kiến Văn đế và hang giấu kho

báu, lại tận mắt thấy Tần Bắc Dương giết ác long, thực sự là duyên phận trời định” Diệp Khắc Nan tiện tay nhặt một khối bạc trắng lên, cắn một cái để kiểm định, “Một triệu lượng bạc trắng này nếu giao cho chính phủ Bắc Dương thì sẽ được dùng làm gì? Cứu tế nạn dân Hà Nam, Thiểm Tây? Xây một trăm ngôi trường tiểu học nông thôn? Mở bệnh viện và tổ chức từ thiện? Phát triển công thương nghiệp, mở công xưởng? Thậm chí là xuất quân đánh chiếm ngoại Mông Cổ sao?”

“Không, tuyệt đối không thể nào!”

Tề Viễn Sơn – dòng dõi quan tướng của Bắc Dương – đưa ra một câu trả lời chắc chắn.

“Quân phiệt Trực hệ và Hoàn hệ nắm giữ Chính phủ Trung ương Trung Hoa Dân quốc, Đoàn Kỳ Thụy, Từ Thụ Tranh, Phùng Quốc Chương, cộng thêm Trương Tác Lâm của vùng quan ngoại... còn có các quan văn của hệ Giao thông, các nhánh của Tào Nhữ Lâm, Lục Tông Dư, Chương Tông Tường. Bọn chúng đối xử với đồng bào của mình như sài lang hổ báo, đối với các cường quốc Tây Dương và Đông Dương lại trở thành con mèo nhỏ. Nếu bọn chúng lấy được một triệu lượng bạc trắng này – trước tiên sẽ dùng để trả nợ nước ngoài, sau đó tự phát lương bổng cho bản thân, sau đó mua vũ khí của Nhật Bản phục vụ nội chiến, tàn sát đồng bào... Diệp Khắc Nan bất tài, tôi là hậu duệ của Lục Phiến Môn Kinh thành, cũng là cảnh sát diệt gian trừ ác, nhưng không phải là tay sai cho lũ quân phiệt và tham quan!”

“Thám trưởng Diệp, ngài muốn nói là...?”

“Ngay từ đầu tôi đã thâm hạ quyết tâm – nếu may mắn tìm được số bạc trắng bồi thường năm Canh Tý này, tôi tuyệt đối sẽ không giao nộp cho chính phủ Bắc Dương. Thứ mọi người nhìn thấy là bạc trắng phau phau, nhưng thứ tôi thấy lại là của cải xương máu của bốn trăm năm mươi triệu người dân, là thân thể máu thịt của nhân dân Trung Quốc đã ngã xuống dưới sự bóc lột tàn nhẫn”

“Nhưng đây không phải là tiền thuế quan của hải quan sao?”

Haneda Taiki hỏi một vấn đề mang tính kĩ thuật, Diệp Khắc Nan kiên nhẫn trả lời: “Tiền thuế quan chỉ là đơn vị tiền tệ được các cường quốc công nhận. Nguồn gốc của khoản bồi thường chính là sưu cao thuế nặng từ thuế ruộng, thuế thân, thuế lương thực, thuế trước bạ, thuế muối, thuế nhà buôn vv mà triều đình phân bổ cho các tỉnh, đến nay vẫn chưa hề thay

đôi”

Tề Viễn Sơn rụt rè hỏi: “Cháu nghĩ, điều chú muốn nói chắc hẳn không phải là chiếm chúng làm của riêng chứ?”

“Nếu cháu muốn hỏi thì trong số chúng ta ở đây, ai có quyền làm chủ đồng bạc trắng này nhất? Không nghi ngờ gì, đó chính là Tàn Bắc Dương!”

Chú thích:

(1) là xưởng gang thép quan doanh lớn nhất của Nhật Bản trước đại chiến thế giới thứ hai.

Chương 68. Bá tước núi Đát Ma

Triệu lượng bạc trắng bên trong mật thất tựa như đã biến thành thùng thuốc nổ, có thể bị kích nổ bất cứ lúc nào, biến tất cả mọi người thành tro bụi. “Nếu không phải là cháu giết con ác long, sao chúng ta có cơ hội ở đây thảo luận vấn đề này? Tất cả đã sớm trở thành vong hồn trong bụng ác long rồi!”

Âu Dương Anna lên tiếng phụ họa: “Cháu đồng ý! Chủ nhân của cái hang giấu kho báu này vốn là thú trấn mộ ác long. Mà Tần Bắc Dương đã giết chết ác long, tự nhiên sẽ thành chủ nhân mới thừa kế triệu lượng bạc trắng”

Tần Bắc Dương thâm nghĩ đây là logic cổ chấp gì vậy? Quả nhiên là con gái của lão đại Thanh Bang.

“Đợi chút đã! Cháu không cần khoản tiền này!”

Tề Viễn Sơn kéo vạt áo cậu, thấp giọng nói: “Bắc Dương, cậu bị ngu à, một triệu lượng bạc đó! Có món tiền này, trời ơi! Tôi còn không dám tưởng tượng nữa, dù có đi đến chỗ nào trên thế giới này, mấy đời cậu cũng không tiêu hết tiền”

“Thứ của cái bất nghĩa tôi không thể nhận” Tần Bắc Dương cúi đầu trầm tư, nếu mình không nhận mà người khác nhận thì phải làm sao? Cậu nghĩ ra một chủ ý, “Tần Bắc Dương chẳng qua chỉ là một người thợ thủ công, có tài đức gì đâu? Hôm nay, nhận được sự coi trọng của mọi người, tôi nguyện tạm thời bảo quản số tiền này – trong tương lai sẽ trả lại cho nhân dân, dùng cho việc lớn kinh thiên động địa”

“Tần Bắc Dương, không uống công ta cứu cháu bốn lần!”

Mắt Diệp Khắc Nan đỏ hoe, anh cố gắng bình tĩnh lại, dường như chỉ đợi những lời này của Tần Bắc Dương.

“Thám trưởng Diệp, chú đang thử cháu sao?”

“Cũng là thử bản thân chú nữa! Mặc dù cháu là chủ của triệu lượng bạc trắng này nhưng chú có một đề nghị!” Diệp Khắc Nan đi đến khe hang rồi nhìn quanh, “Bên ngoài là vách núi dốc đứng và biển cả hung hiểm muôn đời, đây là chiếc két thiên nhiên! Để bạc lại đây mới là sự lựa chọn an toàn nhất. Nếu vận chuyển số bạc này ra ngoài chắc chắn sẽ có vô số

phiền phức kéo đến, không những gây ra tổn thất về người và của mà còn vô cớ hy sinh nhiều tính mạng hơn nữa”

“Núi Đát Ma giống như núi Cơ Độc vậy!”

Âu Dương Anna suy nghĩ rất nhanh, trong cuốn “Bá tước Monte Cristo” của Alexandre Dumas không phải cũng phát hiện ra kho báu giấu trên đảo sao? Chỉ có điều nhân vật chính Dantès đã dùng số của cái đó để báo thù cá nhân. Còn Diệp Khắc Nan và Tần Bắc Dương lại nghĩ cho bốn trăm năm mươi triệu người.

Đột nhiên, Anna tóm lấy cánh tay Tần Bắc Dương mà giọng lên: “Anh hùng giết ác long, Tần Bắc Dương chính là Bá tước Cristo”

“Không... tôi chỉ là một anh thợ thủ công! Bá tước cái gì chứ?”

“Quý xuống!”

Âu Dương Anna đẩy cậu quý xuống. Mặc dù nói nam nhi dưới gối có vàng ròng, nhưng quý trước mặt người đẹp cũng không mất mặt. Tần Bắc Dương chọn lễ nghi của Tây Dương – quý một chân, bạc trắng cộm chân khá đau. Cửu Sắc giống như thú cười của kị sĩ trung cổ Châu Âu, nó cũng làm tư thế quý một chân quái đản giống như chủ nhân.

“Cha tôi Âu Dương Tư Thông là vua cướp biển núi của núi Đát Ma, còn tôi chính là người con gái thừa kế hòn đảo này. Tần Bắc Dương, để thưởng cho chiến công hiển hách tiêu diệt ác long, yên ổn lòng dân của anh, dưới danh nghĩa nữ đảo chủ của núi Đát Ma, tôi sắc phong cho anh làm Bá tước núi Đát Ma!”

Những lời này vô cùng oai phong, nữ đảo chủ mười bảy tuổi quả nhiên có phong thái của cha.

“Cái này?”

“Đừng nói mấy lời vô ích nữa! Anh mau nhận sắc phong đi! Nếu không tôi sẽ không khách sáo nữa đâu”

Thấy Anna sắp bạt tai mình, Tần Bắc Dương vội cúi người cười nói: “Đa tạ long ân của đảo chủ, Tần Bắc Dương xin nhận”

“Tốt lắm!” Cô kéo Tần Bắc Dương đứng lên rồi nhìn những người khác mà nói, “Tôi là chủ của hòn đảo núi Đát Ma, tôi xin thề sẽ phụ trách trông coi đồng bạc trắng này, tuyệt đối không để nó rơi vào tay người ngoài, càng không tự ý lấy để dùng”

Diệp Khắc Nan cho cô một tràng pháo tay: “Tiểu thư Anna quả là nữ trung hào kiệt”

“Mặc dù tôi là người Nhật Bản, nhưng hôm nay ở trong hang giấu kho báu núi Đát Ma này, được chứng kiến tình cảm cao cả của các vị đây, tôi thực sự thấy rất hổ thẹn.” Haneda Taiki cũng cảm động, “Tôi không thể cùng xung phong trận mạc nhưng nếu có gì cần giúp đỡ, tôi nhất định dốc hết sức mình trợ giúp”

Diệp Khắc Nan quay đầu lại đối mặt với tất cả mọi người:

“Kho báu trong hang này ngày hôm nay chỉ có mấy người chúng ta biết, tuyệt đối không được tiết lộ cho bất kì kẻ nào khác, nếu không trời tru đất diệt!”

Anh tóm lấy tay Tần Bắc Dương mà nói: “Nhất là cháu, càng không thể nói cho A U”

“Mặc dù cháu không cảm thấy A U có vấn đề” Tần Bắc Dương cười hờ hững, “Nhưng cháu đồng ý, nhất định sẽ giữ kín miệng”

“Cháu cũng sẽ giữ kín miệng, nếu như vi phạm thì sẽ như hòn đá này!”

Tề Viễn Sơn tóm lấy một hòn đá, dùng sức đập cho tan nát.

Âu Dương Anna cũng vẽ một hình thập tự trước ngực, thề dưới danh nghĩa thánh mẫu Maria. Cô quay đầu lại: “Đợi chút, chúng ta bỏ sót một người”

Tiểu Mộc.

Tiểu Mộc – kẻ trộm mộ đang co quắp trong góc hang giấu kho báu, kẻ được đám thích khách cướp ngục dẫn đến vụ tàn sát hàng loạt tại phòng tuần bổ Hồng Khẩu, dường như trời sinh đã là kẻ thù của tất cả mọi người.

“Xử lý hắn ta thế nào?” Tề Viễn Sơn nói nhỏ với Diệp Khắc Nan, “Không thể trông cậy kẻ trộm mộ giữ bí mật cho chúng ta. Chú nghĩ mà xem, đến đồ bồi táng trong mộ cổ hắn còn dám trộm, đối với một triệu lượng bạc trắng này chắc chắn đang rất thèm thuồng”

Mặc dù không nói thẳng ra, nhưng ý tứ đã rất rõ ràng – giết người diệt khẩu.

Tần Bắc Dương lắc đầu nói: “Chúng ta không phải thổ phỉ, cũng không phải quân phiệt, càng không phải là đám thích khách đó. Tiểu Mộc tội không đáng chết, nếu chúng ta thực sự làm vậy thì có khác gì đám người mà chúng ta căm ghét kia đâu”

“Xin đừng giết tôi!”

Tiểu Mộc quý xuống, nước mắt nước mũi đầm đìa thuật lại mọi việc từ lúc mới sinh ra – nghề trộm mộ cũng là do bất đắc dĩ, tay nghề gia truyền hãn cơ bản không có sự lựa chọn, giống như Tần Bắc Dương trở thành thợ mộ cũng là số trời đã định. Hãn lại nói đến biến loạn bị triệu tập gia nhập quân phiệt, nói rõ mình không có chút quan hệ gì với đám thích khách đó.

Sợi dây sinh tử của hãn đang nằm trong tay Diệp Khắc Nan, vị danh thám do dự một lúc rồi quay đầu hỏi Âu Dương Anna:

“Trên núi Đạt Ma này có nhà giam thiên nhiên không?”

Anna nghĩ một lúc rồi nói: “Có đấy ạ! Chúng ta có thể đi được chưa?”

“Đi thế nào?”

“Khi cháu giết con ác long, chú đã phát hiện phía trên hang giấu kho báu còn có mật đạo. Cái này gọi là thỏ khôn có ba ổ, thú trăn mộ ác long chiếm cứ ở đây đã năm trăm năm, không thể chỉ để lại một con đường lui cho mình. Không chừng phía dưới hòn đảo này đều đã đầy hang ổ của nó”

Diệp Khắc Nan nói dứt lời bèn lấy ra chùng ba nghìn lượng bạc trắng, đựng trong năm bọc quần áo.

“Làm theo sự sắp xếp của chú, ra ngoài rồi nói sau!”

Theo cách đo lường cũ, một cân Trung Quốc khoảng 600g, một cân Trung Quốc bằng với mười sáu lượng, một lượng bằng 37,5g, cho đến nay, phòng thuốc Đông y vẫn dùng tiêu chuẩn đo lường này. Ba nghìn lượng bạc trắng có trọng lượng thực tế là 112,5kg.

Năm người đàn ông mỗi người đeo một bọc quần áo, đem theo ba nghìn lượng bạc trắng trèo lên tầng trên của hang, nơi cất giữ tấm bia hiệp ước đồng minh bằng đồng giữa Âu Dương Tư Thông và ác long. Kể từ thông đến địa cung Kiến Văn đế đã hoàn toàn sụp đổ, không còn khả năng quay lại đường cũ nữa, chỉ có mật đạo Diệp Khắc Nan phát hiện ra là có thể ra ngoài.

“Đội đã!”

Vị danh thám xé mấy dải vải đen xuống, bịt chặt mắt Tiểu Mộc để đảm bảo hãn không nhìn thấy một tia sáng nào.

Anh lại đưa vải đen đến trước mặt Haneda Taiki. Người Nhật Bản hơi kinh ngạc, nhưng sau đó liền vui vẻ đồng ý: “Tôi hiểu rồi, không phải Thám trưởng Diệp không tin tưởng tôi mà là nhờ hang giấu kho báu này có vấn đề gì, nếu như tôi biết được đường ra vào thì tôi sẽ trở thành nghi phạm. Mà bây giờ bịt

mắt lại thì có thể tránh khỏi hiểm nghị sau này! Quả nhiên là ngài danh thám suy nghĩ chu đáo!”

Diệp Khắc Nan lại đưa tấm vải bịt mắt đến trước mặt Tề Viễn Sơn.

“Thám trưởng Diệp, đến cả cháu chú cũng không yên tâm sao?”

“Vừa nãy ngài Haneda Taiki nói không sai, ta chỉ muốn tốt cho mọi người! Một khi triệu lượng bạc xảy ra vấn đề, cháu sẽ gặp nguy hiểm, bị chúng ta truy sát. Chú không muốn bỏ sót một tên phản đồ nào nhưng cũng không muốn vu oan bất kỳ một người tốt nào”

Tề Viễn Sơn hoàn toàn không vừa ý nhưng vẫn bịt mắt lại.

Cuối cùng, Diệp Khắc Nan cũng bịt hai mắt mình lại.

Chương 69. Tạm biệt núi Đát Ma

“Như vậy chú cũng không còn bị tình nghi nữa!” Vị danh thám bật mắt tóm lấy cánh tay Tần Bắc Dương như một người mù, đến cả súng cũng giao ra, “Ngộ nhớ lại xảy ra chuyện gì thì chỉ có thể truy cứu trách nhiệm của cháu và tiểu thư Anna thôi đấy!” Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna nhìn nhau, cảm thấy trách nhiệm nặng nề. Vị danh thám lao tâm khổ tứ giao sinh mạng của mình và tất cả mọi người cho hai bọn họ nắm giữ.

Mật đạo chật hẹp chỉ cho phép từng người một đi qua. Cửu Sắc đi đầu, bởi nó nhạy cảm nhất. Tần Bắc Dương đi thứ hai, tay trái cầm đuốc, tay phải cầm súng. Đi sau lần lượt là Diệp Khắc Nan, Tề Viễn Sơn, Haneda Taiki, Tiểu Mộc – bốn kẻ “mù” dùng dây thừng nối với nhau, còn phải không ngừng nghe hiệu lệnh của Tần Bắc Dương.

Đi cuối là Âu Dương Anna, từ đằng sau cô nhìn thấy rõ tình trạng của mỗi người, nếu có ai lén mở bật mắt thì chắc chắn không qua được mắt cô.

Mặc dù không khí mang mùi biển mặn đang ở ngay phía trước, mật đạo lại lên lên xuống xuống quanh co, đồng thời còn cả mùi của con ác long. Trên đường còn gặp hai ba ngã rẽ, Tần Bắc Dương quyết định để Cửu Sắc dẫn đường, cậu tin vào cảm quan của thú trấn mộ. Để tránh sau này lạc đường, Tần Bắc Dương khắc kí hiệu trên vách đá, dùng mắt ra hiệu Âu Dương Anna nhất định phải ghi nhớ.

Đi quá nửa ngày trong địa đạo, cuối cùng đã thấy ánh sáng. Thì ra là sườn Bắc của núi Đát Ma, là vùng mộ đất đá lộn xộn hoang vu. Cửa ra của mật đạo tương đối khuất, ẩn trong khe chắn gió của một tảng đá lớn. Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna thăm ghi nhớ vị trí, lấy đường nối ngọn hải đăng trên đỉnh núi và góc biển làm tọa độ tham chiếu rồi dùng đá bật chặt cửa ra.

Diệp Khắc Nan hô lớn: “Đừng dừng lại, tiếp tục đưa chúng ta đi loanh quanh, kiểm tra vài bật mắt của mỗi một người, đừng

để vải bịt mắt lỏng ra”

Tần Bắc Dương hiểu rõ ý tốt của Diệp Khắc Nan, cậu xác nhận lại bốn người phía sau vẫn bịt chặt mắt, lại dẫn mọi người đi vòng quanh cả hòn đảo ba vòng, giống như một đội người mù lang thang ăn xin, đằng trước còn có chó dẫn đường. Giữa trưa, bọn họ đeo theo bạc trắng, thờ hồng hộc trèo lên đỉnh núi. Sau khi trở về ngôi nhà đá của nhà Âu Dương mới được tháo vải bịt mắt ra. Đối với đám người Diệp Khắc Nan mà nói thì giống như mất mù mà đi một vòng mê cung Sherlock Holmes, không thể nào đi theo đường cũ mà tìm về được.

Trong cơn gió loạn, A U mười bốn tuổi đang đợi Tần Bắc Dương dưới chân ngọn hải đăng.

“Em A U!”

Đeo mấy chục cân bạc trắng, Tần Bắc Dương khó nhọc chạy đến. Âu Dương Anna cũng ôm lấy A U, nhìn kĩ xem cô bé có bị thương không.

A U nói mặc dù cô bé bị đám thích khách bắt nhưng không bị ức hiếp. Sáng sớm, khi tất cả mọi người trên đảo nhìn thấy Tần Bắc Dương giết ác long trên biển, ba tên thích khách sợ chết khiếp ngồi lên xuồng cứu hộ chuồn mất.

Diệp Khắc Nan nhìn chằm chằm vào mắt A U, trong lòng hiện lên nghi vấn – đám thích khách vô cùng tàn nhẫn, ai mà đã rơi vào tay chúng tuyệt nhiên không còn đường sống, vì sao cô bé này vẫn còn sống?

A U vô cùng thông minh đã thấy sự hoài nghi của vị danh thám, cô bé chủ động nói: “Anh Bắc Dương, đám thích khách giữ lại mạng em là muốn em chuyển lời cho anh – bọn chúng chưa từng muốn giết anh”

“Nhưng chúng đã giết chết cha mẹ nuôi của anh, anh quyết sẽ không tha cho đám người này!” Nổi hận diệt môn tám năm trước, Tần Bắc Dương cả đời không bao giờ quên, “Bọn chúng không phải sợ mà tháo chạy, mà là đánh giá thấp sức mạnh của chúng ta, sớm muộn gì chúng cũng sẽ kéo nhau trở lại”

Đối mặt với sự lo lắng của Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna nói: “Tôi sẽ thông báo cho tất cả mọi người trên núi Đạt Ma, ba tên thích khách này chính là hung thủ sát hại cha tôi, nếu gặp lại ba người đó, giết chết bất luận tội! Nếu không bọn chúng sẽ giết sạch dân chúng trên đảo! Anh đừng coi thường những người dân trên đảo này, rất nhiều người đều từng là

cướp biển cùng với cha tôi, trên người không biết đã gánh bao nhiêu mạng người, đều là những kẻ không phải dạng vừa”

“Được thôi, Nữ hoàng cướp biển của tôi! Chủ nhân của núi Đạt Ma!”

Cùng lúc đó, Haneda Taiki trèo lên cao nhìn về phía xa, phát hiện thuyền của nhà mình đã không thấy đâu nữa. Con thuyền vốn neo đậu ở vùng biển phía ngoài núi Đạt Ma, cách hòn đảo không quá một nghìn mét.

Diệp Khắc Nan cũng chẳng ngồi không, anh chạy đến vách Xả Thân xác nhận lối vào mộ đạo đã hoàn toàn bị đá chôn vùi.

Trừ phi dùng máy móc cỡ lớn hoặc dùng thuốc nổ của công binh để đánh sập, còn nếu đào bằng tay chỉ e phải tốn không biết bao năm tháng giống như xây địa cung cho Kiến Văn đế năm trăm năm trước vậy.

Âu Dương Anna cam kết trong vòng một tháng cô sẽ cho trùng tu lại am Vô Thường để nó che lấp cửa mộ đạo như lúc xưa.

Còn có một con đường nữa – nếu từ hồ sâu dưới đáy biển luôn vào trong hang giấu kho báu thì sao? Tần Bắc Dương nói, bây giờ có cho cậu nhảy xuống lần nữa, thứ nhất là gặp đám đá ngầm um tùm dưới đáy biển cậu chưa chắc đã sống sót mà đi lên; thứ hai là cậu cũng không tìm được cửa hang kia, trừ phi được Cửu Sắc dẫn đường.

Vấn đề tiếp theo chính là xử lý Tiểu Mộc.

Anna đã có sắp xếp, cô và Tề Viễn Sơn cùng áp giải Tiểu Mộc đến sườn núi phía Nam của đảo. Đi được nửa đường, Âu Dương Anna gọi thêm cả hải nữ. Tiểu Mộc bị bịt mắt lại, dọc đường đi hắn cứ liên tục cầu xin: “Xin đừng giết tôi! Tôi sẽ không làm chuyện gì có lỗi với mọi người mà”

“Ngục giam” là một sơn động thiên nhiên, nhìn thẳng ra biển cả, bốn phía hoang vu không một bóng người, chỉ có một con đường nhỏ men theo núi vô cùng hiểm trở để đi lại. Năm xưa, cướp biển dùng hang động này để bắt nhốt những kẻ sống sót quan trọng trong những vụ tai nạn trên biển, dùng để đòi tiền chuộc.

Bên trong sơn động có một hầm ngầm rất sâu, phía trên đây lưới thép giống như thiên lao, tuyệt đối không có khả năng trốn chạy. Tiểu Mộc bị tống vào bên trong, kêu gào thảm thiết.

Âu Dương Anna dặn dò hải nữ mỗi ngày mang cơm đến là được, nhưng tuyệt đối không được nói chuyện với hắn, cũng

không được tiết lộ bí mật này cho bất cứ ai trên đảo. Nếu hấn phản kháng hoặc muốn chạy trốn thì giết luôn.

“Đối với tôi mà nói, giết người dễ như giết cá vậy!” Hải nữ hai mươi tuổi luôn mang theo bên người một con dao cá sắc bén, lặn dưới đáy biển thường gặp phải những điều không ngờ tới, ví dụ như bị rong biển quấn vào chân, gặp phải cá mập ăn thịt người và bạch tuộc lớn, con dao này đều có thể giúp cô ta chuyển nguy thành an, “Nhưng hấn ta rốt cuộc là ai?”

“Là đồng bọn của lũ sát thủ giết hại cha tôi!”

Hải nữ lập tức rút dao ra: “Bây giờ tôi sẽ đi làm thịt hấn để báo thù cho cha hai đứa trẻ!”

“Không, vẫn còn ba tên thích khách chưa bắt được, chúng ta giữ lại cái mạng dê tiện của hấn chính là để bắt được ba kẻ ác quan trọng hơn kia”

“Ừ, tôi nghe cô”

Rời khỏi con đường đến sơn động, Tề Viễn Sơn lạnh lùng nói: “Các cô đều có lòng nhân từ của đàn bà!”

Sau bữa trưa, thấy mọi người tập hợp lại trên đỉnh núi, Diệp Khắc Nan đã hoàn thành nhiệm vụ nên quyết định lập tức về Bắc Kinh. Anh sẽ báo cáo công việc lại với Tổng trưởng Nội vụ và Tổng cục trưởng Cục Cảnh sát, nói rằng khoản bồi thường triệu lượng bạc trắng năm Canh Tý mất tích mười năm trước đích thực đã chôn vùi dưới biển do tai nạn. Nước biển ở khu vực gần núi Đạc Ma vô cùng sâu, tựa như vực sâu vạn trượng vậy, trong vòng năm mươi năm không thể trực vớt bạc lên khỏi mặt nước được.

Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn, Âu Dương Anna, Haneda Taiki cùng đồng hành, cộng thêm cả Cửu Sắc và A U mười bốn tuổi, còn cả đôi đồng nam đồng nữ được cứu ở vách Xả Thân đó. Bọn họ còn phải mang theo ba nghìn lượng bạc trắng đã được gói ghém lại.

Anna tìm được chiếc thuyền cá lớn nhất trên núi Đạc Ma, tải trọng ước chừng một nghìn thạch (1), mỗi tháng đều sẽ chở cá và hải sản đi Thượng Hải hoặc Ninh Ba để buôn bán, rồi chở lương thực và các nhu yếu phẩm cần thiết cho sinh hoạt về. Trên thuyền có năm sáu người lái đang cầm lái giương buồm, chuẩn bị khởi hành.

Chú thích:

(1) Thạch là đơn vị dung tích, khoảng 100 lít.

Chương 70. Chuyến tàu đêm trên Đông Hải

Con gió Tây Bắc thổi mạnh trên mặt biển làm gợn lên sóng to gió lớn, chuyến đi này phải ngược gió rồi. Thuyền cá không thích hợp để đi xa, đến Thượng Hải đã là cực hạn. Mọi người bàn bạc rồi quyết định bí mật lên bờ ở ngoại ô Thượng Hải, tránh xa Tô giới công cộng và khu vực nội thành Thượng Hải để tránh Thanh Bang hoặc phòng tuần bố đang truy nã Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn. Theo kế hoạch, hai cậu trai trẻ không ngừng một phút nào, lập tức theo đường bộ đến Bắc Kinh.

Chuyến tàu đêm.

Mấy người lái thuyền nấu canh đầu cá, uống rượu trắng xua tan cái lạnh, say sưa nói chuyện người thiếu niên anh hùng tiêu diệt ác long, chuyện này cũng đủ để họ khoe khoang với con cháu cả đời.

Đôi đồng nam đồng nữ hiếm khi ăn được một bữa no, lúc này chúng đã dựa vào lòng Tề Viễn Sơn ngủ.

Cô bé A U mười bốn tuổi nhìn xa xăm về phía màn đêm đen như đáy nồi bên ngoài khoang thuyền, nghe Haneda Taiki kể chuyện những chuyến hành trình trên biển. Kinh doanh tàu hơi nước đi lại giữa Trung Quốc và Nhật Bản là nghề chính của gia tộc Haneda. Người Nhật Bản thở ngắn than dài: “Sao con thuyền đó lại biến mất nhỉ?”

Đêm đã về khuya, mọi người đều đi vào giấc ngủ.

Cửu Sắc đã hóa thành con chó lớn, lủi thủi một mình đi đến mũi thuyền, nhìn những con sóng cuộn cuộn bị rẽ ra, nghẹn ngào không thành tiếng.

Tần Bắc Dương xuất hiện phía sau lưng, ôm lấy cái bờm đỏ hỏi: “Này! Mày đang nhớ ai đó à?”

Cửu Sắc gật đầu, hai mắt chớp chớp.

“Nhớ chủ mộ của mày – tiểu Hoàng tử triều Đường ư?” Con thú trấn mộ nhỏ dụi đầu vào lòng Tần Bắc Dương, giống như một con chó mất nhà hồn bay phách lạc, viên ngọc ở ngực cậu cũng ấm nóng lên, “Tao sẽ giúp mày tìm ra cậu ấy!”

“Này, Bá tước núi Đạt Ma, anh đang làm gì đó?”

Âu Dương Anna lại gần, suýt chút nữa khiến Tần Bắc Dương sợ hãi đến nhảy xuống biển. Theo sau là vị danh thám Diệp Khắc Nan. Bọn họ cùng nghe tiếng cánh buồm vỗ vào cột buồm, tiếng áo dài bay phấp phật.

Ba người một thú cùng tụ họp ở mũi thuyền, Tần Bắc Dương bật ra một câu đã nín nhịn cả ngày: “Thám trưởng Diệp, ba ngàn lượng bạc trắng mang ra từ núi Đạt Ma phải làm sao đây?”

“Đồ cháu một đề số học – đồng bạc Viên đại đầu đang được dùng phổ biến, giá trị tương đương với bảy chỉ hai xu. Ba nghìn lượng bạc trắng tương đương với bao nhiêu đồng tiền?”

Tần Bắc Dương chuyển đổi thầm trong đầu, khi còn học ở trường Đức ở Thiên Tân, môn số học là sở trường của cậu:

“4166 đồng 6 hào 6 xu 6 li... còn chia không hết cơ à!”

“Cháu có biết lương của chú là bao nhiêu không?” Diệp Khắc Nan siết chặt chiếc khăn lông cừu trên cổ, “Lương tháng một trăm đồng bạc”

“Món tiền lớn này bằng với tiền lương hơn ba năm của chú”

“Chú là công chức của chính phủ Bắc Dương, nếu như ở vùng nông thôn phía Bắc thì số tiền này đủ cho một hộ gia đình lớn chi tiêu mấy chục năm liền”

Âu Dương Anna không kìm được, chen vào một câu: “Ồ Thượng Hải có thể mua được một căn Thạch Khố Môn (1) nhỏ ở Tô giới công cộng! Thám trưởng Diệp, lẽ nào khoản tiền này chia riêng sao?”

“Cháu xem chú là người thế nào? Anna, chú đã nói rồi, mặc dù triệu lượng bạc trắng thuộc về Tần Bắc Dương, nhưng do cháu trông coi bảo vệ. Cháu phải biết rằng, bạc trắng để trong hang vĩnh viễn vẫn là bạc trắng, mặc dù không mất giá trị nhưng cũng chưa chắc đã tăng giá. Giá bạc trên thị trường quốc tế có lúc tăng có lúc giảm, khó ai đoán được”

“Đúng vậy, cha cháu cũng từng nói, giấu bạc trắng trong nhà là hạ hạ sách, gửi tiết kiệm vào ngân hàng ngoại quốc là hạ sách, đầu tư làm nhà xưởng là trung sách, mua đồ cổ tăng giá trị là thượng sách, mua nhà và đất ở Tô giới Thượng Hải mới là thượng thượng sách”

Vừa nói đến cha, Âu Dương Anna đã ghen ngào.

“Ngài Âu Dương là vị anh hùng đương thời, tất nhiên sẽ hiểu những đạo lý này. Bắc Dương, Anna, nếu chúng ta có thể định

kì lấy ra một phần trong một triệu lượng bạc trắng này, cẩn thận đầu tư thì sẽ không ngừng sinh ra nhiều lợi nhuận hơn nữa”

“Tiền sinh ra tiền, lợi nhuận đẻ ra lợi nhuận?”

Diệp Khắc Nan lắc đầu cười: “Đó là cho vay nặng lãi, chúng ta không làm việc thất đức như vậy, hơn nữa việc đó cũng mạo hiểm. Cái chú nói là cẩn thận đầu tư, trước tiên là bất động sản, sau đó là vàng, đồ cổ, thậm chí trái phiếu chính phủ của hai nước Anh và Mỹ. Còn có những nhà doanh nghiệp đáng tin cậy như ngài Trương Kiến của Nam Thông”

“Nhưng chúng ta đều không phải người làm ăn trên thương trường” Tần Bắc Dương gãi đầu nói, “Cháu không biết gì về việc kinh doanh cả”

“Đúng, hai đứa vẫn còn trẻ, có thể gửi số bạc trắng này vào ngân hàng Thụy Sĩ, ủy thác người quản lý đầu tư hộ. Thụy Sĩ có chế độ bảo mật ngân hàng, mỗi khoản thu chi, trong tài khoản có bao nhiêu tiền, người ngoài đều không thể biết được. Cho dù một trăm năm sau, con cháu Tần Bắc Dương chỉ cần có chứng từ rút tiền là có thể rút tiền từ trong ngân hàng ra. Không chừng đến lúc đó giá trị thực tế đã tăng lên không chỉ mười lần”

“Cháu hiểu rồi, Thượng Hải là trung tâm tài chính của Trung Quốc, cũng có chi nhánh của ngân hàng tư nhân Thụy Sĩ, cha cháu có qua lại với họ. Cháu sẽ mời người Thụy Sĩ quản lý quỹ bạc này.” Những ngày gần đây trải qua quá nhiều biến cố long trời lở đất, Anna dường như đã trưởng thành trong nháy mắt, không còn là nữ sinh trung học của trường học giáo hội nữa, “Còn về tên của khoản đầu tư này, sẽ gọi là – Quỹ Bá tước núi Đạt Ma!”

Trên mũi thuyền gió bắc gào thét, mái tóc đen xoăn tự nhiên còn đen hơn cả màn đêm. Cô chỉ vào khuôn mặt mơ hồ của Tần Bắc Dương, chỉ có hai mắt sáng lấp lánh, tựa như sinh vật phát ánh huỳnh quang của biển sâu tăm tối vậy.

“Tôi?”

“Tần Bắc Dương, tôi chỉ là người quản lý quỹ này, phụ trách từ từ tăng giá trị của một triệu lượng bạc trắng” Anna nắm chặt tay cậu, “Khi lập quỹ tài khoản ủy thác ở ngân hàng, tôi sẽ lên điền tên anh – yên tâm, đây là bí mật của quỹ, chỉ cần ba người chúng ta không nói ra, dù cho biển cạn đá mòn, bí mật này vĩnh viễn không bao giờ bị tiết lộ”

“Nói vậy, giờ tôi đã là phú ông bạc triệu bí mật rồi sao?” (Nếu quy đổi thành giá trị tiền đầu thế kỷ 21, chắc chắn là đại gia 300 triệu Nhân dân tệ)

Diệp Khắc Nan vỗ vai cậu nói: “Đạo sĩ đã xem bát tự cho chú, mệnh chú không giữ được tiền của! Triệu lượng bạc trắng không phải là thứ người thường trần áp được. Trong mấy người chúng ta, chỉ có Tần Bắc Dương cháu là xứng đáng”

“Nhưng chú cũng biết cháu không hề quan tâm đến tiền, cháu trời sinh đã là một người thợ thủ công”

“Thợ thủ công có lớn có nhỏ, nhỏ có thể chế tạo ra các đồ vật một cách khéo léo, lớn có thể thay đổi cả nhật nguyệt”

“Khéo léo chế tạo ra đồ vật thì cháu hiểu, còn thay đổi nhật nguyệt là sao ạ?”

Diệp Khắc Nan co quắp hai chân lại, hỏi: “Cháu đã từng đọc ‘Chuyến tàu đêm’ chưa?”

Tần Bắc Dương đã từng ở một đêm ở Khoái Viên – Thiệu Hưng, tự cảm thấy có tư cách trả lời: “Trương Đại cuối đời Minh, nửa đời đầu phong hoa tuyết nguyệt, nửa đời sau nước mất nhà tan. Ông ấy nói học vấn trong thiên hạ, duy chỉ có chuyến tàu đêm khó ứng phó nhất – chuyến tàu đêm có tăng nhân và sĩ tử cùng ngủ qua đêm. Sĩ tử ba hoa khoác lác, tăng nhân cuộn chân mà ngủ. Đột nhiên tăng nhân hỏi: Đàm Đài Diệt Minh là một người hay là hai người? Sĩ tử trả lời là hai người. Tăng nhân lại hỏi: Nghiêu Thuấn là một người hay là hai người? Sĩ tử đáp một người! Tăng nhân nói: muốn nói tiếp chuyện này thì phải đợi tiểu tăng đuổi chân ra đây!”

“Thần Châu rộng lớn, ngoài núi có núi, ngoài người có người. Cháu và chú cùng ở trên chuyến tàu đêm này, ai cũng không dám tùy tiện đuổi chân. Đợi khi cháu lớn hơn chút nữa, đọc nhiều sách của các nước trên thế giới hơn thì sẽ tự nhiên hiểu ra thôi”

“Đi học nữa sao? Nhưng cháu còn chưa học trung học, đến tiểu học cũng còn chưa tốt nghiệp nữa!” Tần Bắc Dương nhớ lại lần gặp nhau của hai người bọn họ tám năm trước, “Đại học Kinh sư, lớp thiếu niên?”

“Ha ha... Cháu vẫn còn nghĩ chú nói dối à. Chú thấy cháu thực sự có tuệ căn để theo học tại Đại học Bắc Kinh”

“Đến năm sau cháu cũng mười tám tuổi rồi, thực sự có thể sao ạ?”

Diệp Khắc Nan không sợ sóng to gió lớn, anh nói đúng sự

thật: “Bắc Dương, tuy rằng cháu có tiền đồ xán lạn, tài trí hơn người, nhưng cháu lại có một khuyết điểm chí mạng!”

“Cháu muốn được nghe chi tiết hơn?”

“Tám năm trước, chú đưa cháu ra đi từ Tô giới Đức ở Thiên Tân, từ đó cháu lớn lên trong Hoàng lăng, học tay nghề thợ thủ công cạnh cha cháu, chưa từng thực sự tiếp xúc với cuộc đời phức tạp này”

Tần Bắc Dương cúi đầu ngẫm nghĩ, từ năm chín tuổi, cậu đã bị nhốt trong địa cung, chỉ biết chế tạo thú trấn mộ, tiếp xúc với mộ phần, đá, gỗ, sắt thép, duy chỉ thiếu mỗi cơ hội tiếp xúc với người. Cha của cậu là Tần Hải Quan cũng là một người ít nói, cả đời hiền lành chân chất, tất cả tâm tư đều chìm đắm trong việc nghiên cứu tay nghề, đến một người bạn bên cạnh cũng không có. Đến đồng liêu trong phủ Nội vụ, thái giám quản lý cũng đều ức hiếp ông.

“Thám trưởng Diệp, ý của chú là – cháu không rành thế đạo lòng người?”

Chuyến tàu đêm trên biển Hoa Đông.

Tần Bắc Dương, Diệp Khắc Nan, Âu Dương Anna và cả Cửu Sắc chen chúc trên mũi thuyền chật chội, gió biển thổi loạn tóc của bọn họ.

Không đợi Diệp Khắc Nan trả lời, Âu Dương Anna đã vội chen lời: “Đúng, Tần Bắc Dương, anh đừng có thấy mình thông minh nhanh nhẹn, đọc đến đâu nhớ đến đấy, trong lòng ngực chứa hàng vạn quyển sách, nhưng thực sự ra lẫn lộn ngoài xã hội thì những thứ này chưa chắc đã có tác dụng!”

“Tôi hiểu mà, Anna, ngài Âu Dương cha cô cũng hiểu, vậy nên cũng không ép tôi làm đồ đệ của ngài ấy. Tính tình của loại người như tôi, cho dù có vào Thanh Bang cũng sẽ bị người ta bán đứng trong phút chốc, hoặc bị rìu chém chết. Tôi ấy mà, số phận đã định chỉ có thể làm một người thợ thủ công không có tiền đồ”

“Bắc Dương, cháu trời sinh đã ngốc nghếch, cứng đầu cố chấp! Trong mắt cháu, trên đời này không phải đen tức là trắng, căn bản không cho phép một hạt cát lọt vào! Dừng tiếng Bắc Kinh mà nói chính là ngang bướng!”

Mặc dù bị Diệp Khắc Nan giáo huấn nhưng Tần Bắc Dương lại ưỡn ngực nói: “Làm người không phải nên như vậy sao? Cháu chỉ nhớ cha từng nói với cháu một câu trong địa cung – không điên cuồng, không thể sống!”

“Không điên cuồng, không thể sống, hay lắm! Bắc Dương, quả nhiên chú không nhìn lầm cháu, đây chính là khuyết điểm, đồng thời cũng là ưu điểm lớn nhất của cháu!”

“Có một từ tiếng Anh gọi là social intelligence!” Anna lại bổ sung một câu, “Ý của nó chính là trí tuệ xã hội, chính là đối nhân xử thế của anh, là năng lực xử lý quan hệ ứng xử giữa người với người trong xã hội”

“Cháu hiểu rồi, nếu cho điểm thì trí tuệ xã hội của cháu không đạt yêu cầu, thậm chí là 0 điểm.” Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống nhìn vào đôi mắt lưu ly của thú trấn mộ, “Cửu Sắc, tao cũng giống như mày vậy!”

“Bắc Dương, chú không yêu cầu cháu phải thay đổi tính cách” Trước mắt Diệp Khắc Nan dường như vẫn là cậu bé chín tuổi đọc “Tam Quốc Diễn Nghĩa” trong đêm ở tứ hợp viện Tô giới Đức tại Thiên Tân, “Ngược lại, chú chỉ sợ sau khi cháu trưởng thành, cháu sẽ trở thành một kẻ tầm thường, chỉ biết bo bo giữ mình, trở thành một kẻ lọc lõi mà quên đi mơ ước thuở niên thiếu”

“Mơ ước thuở niên thiếu ư?”

Tần Bắc Dương tựa như đang suy nghĩ điều gì, trong lòng có mấy phần cảm động!

“Hãy nhớ lấy, đừng quên tâm lòng lúc ban đầu!”

“Bắc Dương xin nhớ kỹ!”

Diệp Khắc Nan nhìn bóng đêm mờ mịt phía trước mũi thuyền, xé đôi từng đợt sóng lớn cuộn trào của biển Hoa Đông, đại lục Trung Quốc phía trước vẫn còn nằm trong bóng tối hỗn độn:

“Cháu không những phải học ở Trung Quốc mà còn phải ra nước ngoài, mở mang kiến thức văn minh Đông Dương và Tây Dương mới xứng với phong hiệu Bá tước núi Đạt Ma, xứng với triệu lượng bạc trắng, còn cả dòng họ và vết bớt hình sừng hươu của cháu nữa. Chớ phụ di nguyện của cha nuôi cháu!”

Những lời này đã nói trúng nỗi lòng của Tần Bắc Dương, trong đầu cậu thoáng hiện lên cảnh tượng đêm diệt môn tám năm trước, bức thư ly biệt bị máu nhuộm đỏ nằm dưới thi thể của Thù Đức Sinh: “Sau này vẫy vùng thiên hạ, không phụ lòng yêu thương của cha mẹ nuôi! Quyết biệt!”

“Ich liebe dich”

Cậu hướng về hư không tầm tối, đọc ra lời cuối cùng cha nuôi viết cho mình.

“Anh đang nói gì với tôi sao?”

Anna vừa hay nhích đến trước mặt cậu, Tần Bắc Dương lúng túng gãi đầu: “Tôi đang nói... đêm nay trời trong, nhưng sóng lớn quá”

“Trời trong ở đâu ra? Trăng sao còn không nhìn thấy, tôi thấy trên biển sắp có gió táp mưa gào rồi!”

Tần Bắc Dương đứng trên mũi thuyền, hét âm ỉ: “Hãy để bão táp đến mãnh liệt hơn đi!”

“Thần kinh!”

Ngoài miệng thì Anna nói vậy nhưng chính cô lại cười lớn. Cô gái lớn lên trên đảo có thể xem thiên văn, quả nhiên đúng như dự đoán, gió Tây Bắc gào thét, một trận mưa lớn lạnh lẽo rơi trên Đông Hải. Tần Bắc Dương sờ đầu Cửu Sắc: “Thám trưởng Diệp, chú là người thông minh, trong tương lai thực sự có kế hoạch lớn kinh thiên động địa sao ạ?”

Mưa to gió lớn làm lắc lư mũi thuyền, Diệp Khắc Nan ngẩng đầu nhìn vũ trụ đen kịt, trầm giọng nói: “Viêm Hoàng liệt tổ liệt tông ở trên cao, vong hồn những người Trung Quốc mất năm Canh Tý ở trên cao, Kiến Văn đế trên trời có linh thiêng xin hãy làm chứng – chặn hàng trăm con sông để chúng đổ dồn về phía Đông, vực dậy những cơn sóng lớn đã đổ xuống, cứu lấy muôn dân Trung Quốc trong cơn nước sôi lửa bỏng” Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna cùng quỳ xuống mũi thuyền, cả thú trấn mộ Cửu Sắc nữa.

Trên biển mưa như trút nước, người lái thuyền mặc áo toí ra thu buồm lại. Mọi người trở về khoang thuyền, tựa như ngồi trên lưng ngựa, không ai có thể ngủ ngon, Tề Viễn Sơn say sóng nôn ọe tùm lum. Cửu Sắc biến luôn thành thú trấn mộ ấu kỳ lân đặc cứng, Haneda Taiki còn muốn sờ nó mấy cái nhưng bị Tần Bắc Dương đẩy ra.

Giày vò suốt một đêm, khi trời sáng rõ, mưa gió cũng dần nhỏ hơn, thuyền kéo lại buồm tiến về phía trước.

Buổi chiều, thuyền đã đến cửa sông Trường Giang xám xịt.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lại nằm bò ở mũi thuyền, nhìn xa xăm vạm vỡ địa thế thuận lợi của Trường Giang.

Diệp Khắc Nan chen đến bên cậu nói: “Bắc Dương, còn một việc chú phải nói riêng với cháu – có liên quan đến nó”

“Cửu Sắc?” Tần Bắc Dương thấy Diệp Khắc Nan gật đầu, cậu vuốt vuốt chiếc bờm của “chú chó lớn”, “Mỗi một câu chú nói nó đều nhớ hết”

“Không sao, tất cả mọi người đều sẽ phản bội, duy chỉ có thú trấn mộ sẽ không phản bội, đúng không?”

“Vâng, chỉ có thú trấn mộ vĩnh viễn trung thành”

Cửu Sắc cũng hiểu ý, gật đầu nháy mắt.

“Mấy ngày trước, chú nhận được điện báo của bộ Nội vụ”.

Diệp Khắc Nan nhìn chăm chăm vào mắt của Cửu Sắc, “Cháu có còn nhớ không? Tên trộm mộ Tiểu Mộc đã khai rằng, đám quân phiệt không chỉ đào ra con thú trấn mộ nhỏ này từ trong ngôi mộ lớn triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, mà còn cả quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường nữa. Theo nguồn tin đáng tin cậy, chiếc xe chở quan tài đã bí mật vận chuyển đến Bắc Kinh, bị một đám thương nhân đồ cổ mua lại”

Tần Bắc Dương vung nắm đấm: “Chẳng trách chú sắp xếp cho cháu mau chóng đến Bắc Kinh, chính là để tìm cỗ quan tài này”

Cửu Sắc cũng ngẩng đầu lên, đặt vuốt trước lên đầu gối Diệp Khắc Nan.

“Cháu nghĩ mà xem, vì sao thích khách muốn tìm cháu? Vì sao lại gây ra trận tàn sát hàng loạt tại phòng tuần bổ Hồng Khẩu? Vì sao lại thiêu núi Đát Ma? Thứ nhất là ở cháu, Tần Bắc Dương; thứ hai là ở thú trấn mộ Cửu Sắc; còn thứ ba là tiểu Hoàng tử triều Đường”

Tần Bắc Dương ra sức day huyệt Thái dương, cảm thấy não đã không đủ dùng nữa: “Tiểu Mộc nói, tiểu Hoàng tử trong quan tài không hề bị thối rữa, mặt cậu ấy rất giống một người – đó là cháu. Mà quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường lại chính là nơi cháu sinh ra! Bởi vậy, thú trấn mộ nhỏ mới nhận cháu làm chủ nhân”

“Không sai, nếu hành động của đám thích khách chỉ vây quanh cháu, vậy chúng chắc chắn sẽ đến Bắc Kinh tìm quan tài của tiểu Hoàng tử. Những kẻ này thần thông quảng đại, kết quả mà phía cảnh sát có thể tra ra được, bọn chúng cũng nhất định biết được. Nói không chừng trong sở cảnh sát của bọn chú ở Bắc Kinh, thậm chí trong bộ Nội vụ chính phủ Bắc Dương cũng đều có tai mắt của đám thích khách”

“Cháu thật sự mong có thể bay đến Bắc Kinh ngay lúc này!

Cháu sẽ mở quan tài của tiểu Hoàng tử ra, xem xem bên trong rốt cuộc có gì, có đáng để bao nhiêu người phải chết vì nó không!”

Bắc Kinh! Bắc Kinh!

Trong lúc hai người đang nói chuyện, A U nấp trong khoang thuyền, rình mò cuộc nói chuyện của hai người họ xuyên qua kẽ hở của nan trúc...

Đã đến cửa Ngô Tùng. Đoàn thuyền xếp hàng dài, chiếc quân hạm treo cờ năm màu phong tỏa cửa vào sông Hoàng Phố.

Trên bờ tiếng chém giết rung trời, tiếng pháo liên tiếp hết đợt này đến đợt khác, khói súng ngập tràn bờ Giang Nam, nhuộm đen cả bầu trời mùa đông. Trên sông dập dềnh mấy bộ thi thể máu thịt lẫn lộn của những người tử trận...

Sân chơi chốn trần gian – Thượng Hải, cuối cùng đã trở thành chiến trường của quân phiệt Bắc Dương.

Ở đuôi thuyền lắc lư chỉ có Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna, cộng thêm Cửu Sắc. Giờ phút sắp phải đối mặt với sinh ly tử biệt trong ngọn lửa chiến tranh, Tần Bắc Dương nắm chặt tay cô. Thiếu nữ mười bảy tuổi tự khắc cũng hiểu, mười năm tu mới cùng thuyền, trăm năm tu mới thành cái gì gì đó(2)

Nước mưa làm ướt đầm tóc của hai người, mười ngón tay đan vào nhau, Anna mở lòng bàn tay nóng ẩm ra, trong bàn tay có thêm một chiếc nhẫn ngọc – đó là món quà gấp mặt Cửu Sắc đã tặng cho chủ nhân mới mấy tháng trước ở Thượng Hải, có lẽ tiểu Hoàng tử triều Đường cũng đã từng đeo trên tay.

“Anna, từ ngày mai trở đi, tôi sẽ đi đến Bắc Kinh xa xôi, tôi và cô chân trời cách biệt, nhìn thấy chiếc nhẫn ngọc này cũng như nhìn thấy tôi vậy!”

Cửa Trường Giang sóng cuộn sóng xô, ánh mắt Tần Bắc Dương lấp lánh. Âu Dương Anna cũng đã nước mắt đầm đìa, cô mở to đôi mắt màu lưu ly, đeo chiếc nhẫn ngọc vào ngón giữa bàn tay trái – Cửu Sắc ngồi cạnh chân chứng kiến thời khắc này, một nghìn hai trăm năm trước, chiếc nhẫn ngọc này đã từng được đeo trên ngón tay tiểu Hoàng tử triều Đường.

Trong làn sương mù, mái tóc dài của Anna tung bay như một ngọn lửa, cô khẽ hé miệng dặn dò bên tai Tần Bắc Dương.

“Trên con đường phía trước hãy bảo trọng! Ngày nào đó chúng ta tất sẽ gặp lại nhau!”

Chú thích:

(1) Thạch Khố Môn là một kiểu kiến trúc đặc trưng của Thượng Hải đầu thế kỷ 20, khi người Pháp mang theo văn hóa phương tây đến pha trộn với phong cách kiến trúc của Thượng Hải. Nhà thạch khố môn làm từ gỗ và gạch, đặt liền kề nhau

thành dãy, cao không quá ba tầng.

(2) Nguyên cả câu: Mười năm tu mới cùng thuyền, trăm năm tu mới nên duyên vợ chồng.

Quyển 2

Con gió Tây Bắc thổi mạnh trên mặt biển làm gợn lên sóng to gió lớn, chuyến đi này phải ngược gió rồi. Thuyền cá không thích hợp để đi xa, đến Thượng Hải đã là cực hạn. Mọi người bàn bạc rồi quyết định bí mật lên bờ ở ngoại ô Thượng Hải, tránh xa Tô giới công cộng và khu vực nội thành Thượng Hải để tránh Thanh Bang hoặc phòng tuần bố đang truy nã Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn. Theo kế hoạch, hai cậu trai trẻ không ngừng một phút nào, lập tức theo đường bộ đến Bắc Kinh.

Chuyến tàu đêm.

Mấy người lái thuyền nấu canh đầu cá, uống rượu trắng xua tan cái lạnh, say sưa nói chuyện người thiếu niên anh hùng tiêu diệt ác long, chuyện này cũng đủ để họ khoe khoang với con cháu cả đời.

Đôi đồng nam đồng nữ hiếm khi ăn được một bữa no, lúc này chúng đã dựa vào lòng Tề Viễn Sơn ngủ.

Cô bé A U mười bốn tuổi nhìn xa xăm về phía màn đêm đen như đáy nồi bên ngoài khoang thuyền, nghe Haneda Taiki kể chuyện những chuyến hành trình trên biển. Kinh doanh tàu hơi nước đi lại giữa Trung Quốc và Nhật Bản là nghề chính của gia tộc Haneda. Người Nhật Bản thở ngắn than dài: “Sao con thuyền đó lại biến mất nhỉ?”

Đêm đã về khuya, mọi người đều đi vào giấc ngủ.

Cửu Sắc đã hóa thành con chó lớn, lủi thủi một mình đi đến mũi thuyền, nhìn những con sóng cuộn cuộn bị rẽ ra, nghẹn ngào không thành tiếng.

Tần Bắc Dương xuất hiện phía sau lưng, ôm lấy cái bờm đỏ hỏi: “Này! Mày đang nhớ ai đó à?”

Cửu Sắc gật đầu, hai mắt chớp chớp.

“Nhớ chủ mộ của mày – tiểu Hoàng tử triều Đường ư?” Con thú trần mộ nhỏ dụi đầu vào lòng Tần Bắc Dương, giống như một con chó mất nhà hồn bay phách lạc, viên ngọc ở ngực cậu cũng ấm nóng lên, “Tao sẽ giúp mày tìm ra cậu ấy!”

“Này, Bá tước núi Đạt Ma, anh đang làm gì đó?”

Âu Dương Anna lại gần, suýt chút nữa khiến Tần Bắc Dương sợ hãi đến nhảy xuống biển. Theo sau là vị danh thám Diệp

Khắc Nan. Bọn họ cùng nghe tiếng cánh buồm vỗ vào cột buồm, tiếng áo dài bay phấp phật.

Ba người một thú cùng tụ họp ở mũi thuyền, Tần Bắc Dương bật ra một câu đã nín nhin cả ngày: “Thám trưởng Diệp, ba ngàn lượng bạc trắng mang ra từ núi Đạc Ma phải làm sao đây?”

“Đồ cháu một đề số học – đồng bạc Viên đại đầu đang được dùng phổ biến, giá trị tương đương với bảy chỉ hai xu. Ba nghìn lượng bạc trắng tương đương với bao nhiêu đồng tiền?”

Tần Bắc Dương chuyển đổi thầm trong đầu, khi còn học ở trường Đức ở Thiên Tân, môn số học là sở trường của cậu:

“4166 đồng 6 hào 6 xu 6 li... còn chia không hết cơ à!”

“Cháu có biết lương của chú là bao nhiêu không?” Diệp Khắc Nan siết chặt chiếc khăn lông cừu trên cổ, “Lương tháng một trăm đồng bạc”

“Món tiền lớn này bằng với tiền lương hơn ba năm của chú”

“Chú là công chức của chính phủ Bắc Dương, nếu như ở vùng nông thôn phía Bắc thì số tiền này đủ cho một hộ gia đình lớn chi tiêu mấy chục năm liền”

Âu Dương Anna không kìm được, chen vào một câu: “Ồ Thượng Hải có thể mua được một căn Thạch Khố Môn (1) nhỏ ở Tô giới công cộng! Thám trưởng Diệp, lẽ nào khoản tiền này chia riêng sao?”

“Cháu xem chú là người thế nào? Anna, chú đã nói rồi, mặc dù triệu lượng bạc trắng thuộc về Tần Bắc Dương, nhưng do cháu trông coi bảo vệ. Cháu phải biết rằng, bạc trắng để trong hang vĩnh viễn vẫn là bạc trắng, mặc dù không mất giá trị nhưng cũng chưa chắc đã tăng giá. Giá bạc trên thị trường quốc tế có lúc tăng có lúc giảm, khó ai đoán được”

“Đúng vậy, cha cháu cũng từng nói, giấu bạc trắng trong nhà là hạ hạ sách, gửi tiết kiệm vào ngân hàng ngoại quốc là hạ sách, đầu tư làm nhà xưởng là trung sách, mua đồ cổ tăng giá trị là thượng sách, mua nhà và đất ở Tô giới Thượng Hải mới là thượng thượng sách”

Vừa nói đến cha, Âu Dương Anna đã ghen ngào.

“Ngài Âu Dương là vị anh hùng đương thời, tất nhiên sẽ hiểu những đạo lý này. Bắc Dương, Anna, nếu chúng ta có thể định kì lấy ra một phần trong một triệu lượng bạc trắng này, cần thận đầu tư thì sẽ không ngừng sinh ra nhiều lợi nhuận hơn nữa”

“Tiền sinh ra tiền, lợi nhuận đẻ ra lợi nhuận?”

Diệp Khắc Nan lắc đầu cười: “Đó là cho vay nặng lãi, chúng ta không làm việc thất đức như vậy, hơn nữa việc đó cũng mạo hiểm. Cái chú nói là cẩn thận đầu tư, trước tiên là bất động sản, sau đó là vàng, đồ cổ, thậm chí trái phiếu chính phủ của hai nước Anh và Mỹ. Còn có những nhà doanh nghiệp đáng tin cậy như ngài Trương Kiển của Nam Thông”

“Nhưng chúng ta đều không phải người làm ăn trên thương trường” Tần Bắc Dương gãi đầu nói, “Cháu không biết gì về việc kinh doanh cả”

“Đúng, hai đứa vẫn còn trẻ, có thể gửi số bạc trắng này vào ngân hàng Thụy Sĩ, ủy thác người quản lý đầu tư hộ. Thụy Sĩ có chế độ bảo mật ngân hàng, mỗi khoản thu chi, trong tài khoản có bao nhiêu tiền, người ngoài đều không thể biết được. Cho dù một trăm năm sau, con cháu Tần Bắc Dương chỉ cần có chứng từ rút tiền là có thể rút tiền từ trong ngân hàng ra. Không chừng đến lúc đó giá trị thực tế đã tăng lên không chỉ mười lần”

“Cháu hiểu rồi, Thượng Hải là trung tâm tài chính của Trung Quốc, cũng có chi nhánh của ngân hàng tư nhân Thụy Sĩ, cha cháu có qua lại với họ. Cháu sẽ mời người Thụy Sĩ quản lý quỹ bạc này.” Những ngày gần đây trải qua quá nhiều biến cố long trời lở đất, Anna dường như đã trưởng thành trong nháy mắt, không còn là nữ sinh trung học của trường học giáo hội nữa, “Còn về tên của khoản đầu tư này, sẽ gọi là – Quỹ Bá tước núi Đạt Ma!”

Trên mũi thuyền gió bắc gào thét, mái tóc đen xoăn tự nhiên còn đen hơn cả màn đêm. Cô chỉ vào khuôn mặt mơ hồ của Tần Bắc Dương, chỉ có hai mắt sáng lấp lánh, tựa như sinh vật phát ánh huỳnh quang của biển sâu tăm tối vậy.

“Tôi?”

“Tần Bắc Dương, tôi chỉ là người quản lý quỹ này, phụ trách từ từ tăng giá trị của một triệu lượng bạc trắng” Anna nắm chặt tay cậu, “Khi lập quỹ tài khoản ủy thác ở ngân hàng, tôi sẽ lén điền tên anh – yên tâm, đây là bí mật của quỹ, chỉ cần ba người chúng ta không nói ra, dù cho biển cạn đá mòn, bí mật này vĩnh viễn không bao giờ bị tiết lộ”

“Nói vậy, giờ tôi đã là phú ông bạc triệu bí mật rồi sao?” (Nếu quy đổi thành giá trị tiền đầu thế kỷ 21, chắc chắn là đại gia 300 triệu Nhân dân tệ)

Diệp Khắc Nan vỗ vai cậu nói: “Đạo sĩ đã xem bát tự cho chú, mệnh chú không giữ được tiền của! Triệu lượng bạc trắng không phải là thứ người thường trần áp được. Trong mấy người chúng ta, chỉ có Tần Bắc Dương cháu là xứng đáng”

“Nhưng chú cũng biết cháu không hề quan tâm đến tiền, cháu trời sinh đã là một người thợ thủ công”

“Thợ thủ công có lớn có nhỏ, nhỏ có thể chế tạo ra các đồ vật một cách khéo léo, lớn có thể thay đổi cả nhật nguyệt”

“Khéo léo chế tạo ra đồ vật thì cháu hiểu, còn thay đổi nhật nguyệt là sao ạ?”

Diệp Khắc Nan co quắp hai chân lại, hỏi: “Cháu đã từng đọc ‘Chuyến tàu đêm’ chưa?”

Tần Bắc Dương đã từng ở một đêm ở Khoái Viên – Thiệu Hưng, tự cảm thấy có tư cách trả lời: “Trương Đại cuối đời Minh, nửa đời đầu phong hoa tuyết nguyệt, nửa đời sau nước mất nhà tan. Ông ấy nói học vấn trong thiên hạ, duy chỉ có chuyến tàu đêm khó ứng phó nhất – chuyến tàu đêm có tăng nhân và sĩ tử cùng ngủ qua đêm. Sĩ tử ba hoa khoác lác, tăng nhân cuộn chân mà ngủ. Đột nhiên tăng nhân hỏi: Đàm Đài Diệt Minh là một người hay là hai người? Sĩ tử trả lời là hai người. Tăng nhân lại hỏi: Nghiêu Thuấn là một người hay là hai người? Sĩ tử đáp một người! Tăng nhân nói: muốn nói tiếp chuyện này thì phải đợi tiểu tăng duỗi chân ra đã!”

“Thần Châu rộng lớn, ngoài núi có núi, ngoài người có người. Cháu và chú cùng ở trên chuyến tàu đêm này, ai cũng không dám tùy tiện duỗi chân. Đợi khi cháu lớn hơn chút nữa, đọc nhiều sách của các nước trên thế giới hơn thì sẽ tự nhiên hiểu ra thôi”

“Đi học nữa sao? Nhưng cháu còn chưa học trung học, đến tiểu học cũng còn chưa tốt nghiệp nữa!” Tần Bắc Dương nhớ lại lần gặp nhau của hai người bọn họ tám năm trước, “Đại học Kinh sư, lớp thiếu niên?”

“Ha ha... Cháu vẫn còn nghĩ chú nói dối à. Chú thấy cháu thực sự có tuệ căn để theo học tại Đại học Bắc Kinh”

“Đến năm sau cháu cũng mười tám tuổi rồi, thực sự có thể sao ạ?”

Diệp Khắc Nan không sợ sóng to gió lớn, anh nói đúng sự thật: “Bắc Dương, tuy rằng cháu có tiền đồ xán lạn, tài trí hơn người, nhưng cháu lại có một khuyết điểm chí mạng!”

“Cháu muốn được nghe chi tiết hơn”

“Tám năm trước, chú đưa cháu ra đi từ Tô giới Đức ở Thiên Tân, từ đó cháu lớn lên trong Hoàng lăng, học tay nghề thợ thủ công cạnh cha cháu, chưa từng thực sự tiếp xúc với cuộc đời phức tạp này”

Tần Bắc Dương cúi đầu ngẫm nghĩ, từ năm chín tuổi, cậu đã bị nhốt trong địa cung, chỉ biết chế tạo thú trấn mộ, tiếp xúc với mộ phần, đá, gỗ, sắt thép, duy chỉ thiếu mỗi cơ hội tiếp xúc với người. Cha của cậu là Tần Hải Quan cũng là một người ít nói, cả đời hiền lành chân chất, tất cả tâm tư đều chìm đắm trong việc nghiên cứu tay nghề, đến một người bạn bên cạnh cũng không có. Đến đồng liêu trong phủ Nội vụ, thái giám quản lý cũng đều ỨC HIẾP ông.

“Thám trưởng Diệp, ý của chú là – cháu không rành thể đạo lòng người?”

Chuyến tàu đêm trên biển Hoa Đông.

Tần Bắc Dương, Diệp Khắc Nan, Âu Dương Anna và cả Cửu Sắc chen chúc trên mũi thuyền chật chội, gió biển thổi loạn tóc của bọn họ.

Không đợi Diệp Khắc Nan trả lời, Âu Dương Anna đã vội chen lời: “Đúng, Tần Bắc Dương, anh đừng có thấy mình thông minh nhanh nhẹn, đọc đến đâu nhớ đến đấy, trong lòng ngực chứa hàng vạn quyển sách, nhưng thực sự ra lẫn lộn ngoài xã hội thì những thứ này chưa chắc đã có tác dụng!”

“Tôi hiểu mà, Anna, ngài Âu Dương cha cô cũng hiểu, vậy nên cũng không ép tôi làm đồ đệ của ngài ấy. Tính tình của loại người như tôi, cho dù có vào Thanh Bang cũng sẽ bị người ta bán đứng trong phút chốc, hoặc bị rìu chém chết. Tôi ấy mà, số phận đã định chỉ có thể làm một người thợ thủ công không có tiền đồ”

“Bắc Dương, cháu trời sinh đã góc ghech, cứng đầu cố chấp! Trong mắt cháu, trên đời này không phải đen tức là trắng, căn bản không cho phép một hạt cát lọt vào! Dừng tiếng Bắc Kinh mà nói chính là ngang bướng!”

Mặc dù bị Diệp Khắc Nan giáo huấn nhưng Tần Bắc Dương lại ưỡn ngực nói: “Làm người không phải nên như vậy sao? Cháu chỉ nhớ cha từng nói với cháu một câu trong địa cung – không điên cuồng, không thể sống!”

“Không điên cuồng, không thể sống, hay lắm! Bắc Dương, quả nhiên chú không nhìn lầm cháu, đây chính là khuyết điểm, đồng thời cũng là ưu điểm lớn nhất của cháu!”

“Có một từ tiếng Anh gọi là social intelligence!” Anna lại bổ sung một câu, “Ý của nó chính là trí tuệ xã hội, chính là đối nhân xử thế của anh, là năng lực xử lý quan hệ ứng xử giữa người với người trong xã hội”

“Cháu hiểu rồi, nếu cho điểm thì trí tuệ xã hội của cháu không đạt yêu cầu, thậm chí là 0 điểm.” Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống nhìn vào đôi mắt lưu ly của thú trấn mộ, “Cửu Sắc, tao cũng giống như mày vậy!”

“Bắc Dương, chú không yêu cầu cháu phải thay đổi tính cách” Trước mặt Diệp Khắc Nan dường như vẫn là cậu bé chín tuổi đọc “Tam Quốc Diễn Nghĩa” trong đêm ở tư hợp viện Tô giới Đức tại Thiên Tân, “Ngược lại, chú chỉ sợ sau khi cháu trưởng thành, cháu sẽ trở thành một kẻ tầm thường, chỉ biết bo bo giữ mình, trở thành một kẻ lọc lõi mà quên đi mơ ước thuở niên thiếu”

“Mơ ước thuở niên thiếu ư?”

Tần Bắc Dương tựa như đang suy nghĩ điều gì, trong lòng có mấy phần cảm động!

“Hãy nhớ lấy, đừng quên tâm lòng lúc ban đầu!”

“Bắc Dương xin nhớ kỹ!”

Diệp Khắc Nan nhìn bóng đêm mờ mịt phía trước mũi thuyền, xẻ đôi từng đợt sóng lớn cuộn trào của biển Hoa Đông, đại lục Trung Quốc phía trước vẫn còn nằm trong bóng tối hỗn độn:

“Cháu không những phải học ở Trung Quốc mà còn phải ra nước ngoài, mở mang kiến thức văn minh Đông Dương và Tây Dương mới xứng với phong hiệu Bá tước núi Đạt Ma, xứng với triệu lượng bạc trắng, còn cả dòng họ và vết bớt hình sừng hươu của cháu nữa. Chớ phụ di nguyện của cha nuôi cháu!”

Những lời này đã nói trúng nỗi lòng của Tần Bắc Dương, trong đầu cậu thoáng hiện lên cảnh tượng đêm diệt môn tám năm trước, bức thư ly biệt bị máu nhuộm đỏ nằm dưới thi thể của Thù Đức Sinh: “Sau này vầy vùng thiên hạ, không phụ lòng yêu thương của cha mẹ nuôi! Quyết biệt!”

“Ich liebe dich”

Cậu hướng về hư không tăm tối, đọc ra lời cuối cùng cha nuôi viết cho mình.

“Anh đang nói gì với tôi sao?”

Anna vừa hay nhích đến trước mặt cậu, Tần Bắc Dương lúng túng gãi đầu: “Tôi đang nói... đêm nay trời trong, nhưng sóng

lớn quá”

“Trời trong ở đâu ra? Trăng sao còn không nhìn thấy, tôi thấy trên biển sắp có gió táp mưa gào rồi!”

Tần Bắc Dương đứng trên mũi thuyền, hét âm ỉ: “Hãy đề bão táp đến mãnh liệt hơn đi!”

“Thần kinh!”

Ngoài miệng thì Anna nói vậy nhưng chính cô lại cười lớn. Cô gái lớn lên trên đảo có thể xem thiên văn, quả nhiên đúng như dự đoán, gió Tây Bắc gào thét, một trận mưa lớn lạnh lẽo rơi trên Đông Hải. Tần Bắc Dương sờ đầu Cửu Sắc: “Thám trưởng Diệp, chú là người thông minh, trong tương lai thực sự có kế hoạch lớn kinh thiên động địa sao ạ?”

Mưa to gió lớn làm lắc lư mũi thuyền, Diệp Khắc Nan ngẩng đầu nhìn vũ trụ đen kịt, trầm giọng nói: “Viêm Hoàng liệt tổ liệt tông ở trên cao, vong hồn những người Trung Quốc mất năm Canh Tý ở trên cao, Kiến Văn đế trên trời có linh thiêng xin hãy làm chứng – chặn hàng trăm con sông để chúng đổ dồn về phía Đông, vực dậy những cơn sóng lớn đã đổ xuống, cứu lấy muôn dân Trung Quốc trong cơn nước sôi lửa bỏng”

Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna cùng quỳ xuống mũi thuyền, cả thú trấn mộ Cửu Sắc nữa.

Trên biển mưa như trút nước, người lái thuyền mặc áo tơi ra thu buồm lại. Mọi người trở về khoang thuyền, tựa như ngồi trên lưng ngựa, không ai có thể ngủ ngon, Tề Viễn Sơn say sóng nôn ọe tùm lum. Cửu Sắc biến luôn thành thú trấn mộ ấu kỳ lân đặc cứng, Haneda Taiki còn muốn sờ nó mấy cái nhưng bị Tần Bắc Dương đẩy ra.

Giày vò suốt một đêm, khi trời sáng rõ, mưa gió cũng dần nhỏ hơn, thuyền kéo lại buồm tiến về phía trước.

Buổi chiều, thuyền đã đến cửa sông Trường Giang xám xịt.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lại nằm bò ở mũi thuyền, nhìn xa xăm vạm vỡ địa thế thuận lợi của Trường Giang.

Diệp Khắc Nan chen đến bên cậu nói: “Bắc Dương, còn một việc chú phải nói riêng với cháu – có liên quan đến nó”

“Cửu Sắc?” Tần Bắc Dương thấy Diệp Khắc Nan gật đầu, cậu vuột vuột chiếc bờm của “chú chó lớn”, “Mỗi một câu chú nói nó đều nhớ hết”

“Không sao, tất cả mọi người đều sẽ phản bội, duy chỉ có thú trấn mộ sẽ không phản bội, đúng không?”

“Vâng, chỉ có thú trấn mộ vĩnh viễn trung thành”

Cửu Sắc cũng hiểu ý, gật đầu nháy mắt.

“Mấy ngày trước, chú nhận được điện báo của bộ Nội vụ”.

Diệp Khắc Nan nhìn chăm chăm vào mắt của Cửu Sắc, “Cháu có còn nhớ không? Tên trộm mộ Tiểu Mộc đã khai rằng, đám quân phiệt không chỉ đào ra con thú trấn mộ nhỏ này từ trong ngôi mộ lớn triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, mà còn cả quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường nữa. Theo nguồn tin đáng tin cậy, chiếc xe chở quan tài đã bí mật vận chuyển đến Bắc Kinh, bị một đám thương nhân đồ cổ mua lại”

Tần Bắc Dương vung nắm đấm: “Chẳng trách chú sắp xếp cho cháu mau chóng đến Bắc Kinh, chính là để tìm cỗ quan tài này”

Cửu Sắc cũng ngẩng đầu lên, đặt vuốt trước lên đầu gối Diệp Khắc Nan.

“Cháu nghĩ mà xem, vì sao thích khách muốn tìm cháu? Vì sao lại gây ra trận tàn sát hàng loạt tại phòng tuần bổ Hồng Khẩu? Vì sao lại thiêu núi Đạt Ma? Thứ nhất là ở cháu, Tần Bắc Dương; thứ hai là ở thú trấn mộ Cửu Sắc; còn thứ ba là tiểu Hoàng tử triều Đường”

Tần Bắc Dương ra sức day huyệt Thái dương, cảm thấy não đã không đủ dùng nữa: “Tiểu Mộc nói, tiểu Hoàng tử trong quan tài không hề bị thối rữa, mặt cậu ấy rất giống một người – đó là cháu. Mà quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường lại chính là nơi cháu sinh ra! Bởi vậy, thú trấn mộ nhỏ mới nhận cháu làm chủ nhân”

“Không sai, nếu hành động của đám thích khách chỉ vây quanh cháu, vậy chúng chắc chắn sẽ đến Bắc Kinh tìm quan tài của tiểu Hoàng tử. Những kẻ này thần thông quảng đại, kết quả mà phía cảnh sát có thể tra ra được, bọn chúng cũng nhất định biết được. Nói không chừng trong sở cảnh sát của bọn chú ở Bắc Kinh, thậm chí trong bộ Nội vụ chính phủ Bắc Dương cũng đều có tai mắt của đám thích khách”

“Cháu thật sự mong có thể bay đến Bắc Kinh ngay lúc này!

Cháu sẽ mở quan tài của tiểu Hoàng tử ra, xem xem bên trong rốt cuộc có gì, có đáng để bao nhiêu người phải chết vì nó không!”

Bắc Kinh! Bắc Kinh!

Trong lúc hai người đang nói chuyện, A U nấp trong khoang thuyền, rình mò cuộc nói chuyện của hai người họ xuyên qua kẽ hở của nan trúc...

Đã đến cửa Ngô Tùng. Đoàn thuyền xếp hàng dài, chiếc quân hàm treo cờ năm màu phong tỏa cửa vào sông Hoàng Phố.

Trên bờ tiếng chém giết rung trời, tiếng pháo liên tiếp hết đợt này đến đợt khác, khói súng ngập tràn bờ Giang Nam, nhuộm đen cả bầu trời mùa đông. Trên sông dập dềnh mấy bộ thi thể máu thịt lẫn lộn của những người tử trận...

Sân chơi chốn trần gian – Thượng Hải, cuối cùng đã trở thành chiến trường của quân phiệt Bắc Dương.

Ở đuôi thuyền lắc lư chỉ có Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna, cộng thêm Cửu Sắc. Giờ phút sắp phải đối mặt với sinh ly tử biệt trong ngọn lửa chiến tranh, Tần Bắc Dương nắm chặt tay cô. Thiếu nữ mười bảy tuổi tự khắc cũng hiểu, mười năm tu mới cùng thuyền, trăm năm tu mới thành cái gì gì đó(2)

Nước mưa làm ướt đầm tóc của hai người, mười ngón tay đan vào nhau, Anna mở lòng bàn tay nóng ẩm ra, trong bàn tay có thêm một chiếc nhẫn ngọc – đó là món quà gặp mặt Cửu Sắc đã tặng cho chủ nhân mới mấy tháng trước ở Thượng Hải, có lẽ tiểu Hoàng tử triều Đường cũng đã từng đeo trên tay.

“Anna, từ ngày mai trở đi, tôi sẽ đi đến Bắc Kinh xa xôi, tôi và cô chân trời cách biệt, nhìn thấy chiếc nhẫn ngọc này cũng như nhìn thấy tôi vậy!”

Cửa Trường Giang sóng cuộn sóng xô, ánh mắt Tần Bắc Dương lấp lánh. Âu Dương Anna cũng đã nước mắt đầm đìa, cô mở to đôi mắt màu lưu ly, đeo chiếc nhẫn ngọc vào ngón giữa bàn tay trái – Cửu Sắc ngồi cạnh chân chứng kiến thời khắc này, một nghìn hai trăm năm trước, chiếc nhẫn ngọc này đã từng được đeo trên ngón tay tiểu Hoàng tử triều Đường.

Trong làn sương mù, mái tóc dài của Anna tung bay như một ngọn lửa, cô khẽ hé miệng dặn dò bên tai Tần Bắc Dương.

“Trên con đường phía trước hãy bảo trọng! Ngày nào đó chúng ta tất sẽ gặp lại nhau!”

Chú thích:

(1) Thạch Khố Môn là một kiểu kiến trúc đặc trưng của Thượng Hải đầu thế kỷ 20, khi người Pháp mang theo văn hóa phương tây đến pha trộn với phong cách kiến trúc của Thượng Hải. Nhà thạch khố môn làm từ gỗ và gạch, đặt liền kề nhau thành dãy, cao không quá ba tầng.

(2) Nguyên cả câu: Mười năm tu mới cùng thuyền, trăm năm tu mới nên duyên vợ chồng.

Chương 1. Cửa Ngô Tùng

Năm Dân quốc thứ sáu, ngày 7 tháng 12 năm 1917, ba giờ chiều Pháo đài Ngô Tùng tung bay cờ năm màu.

Màn đạn như sương khói bắn về phía pháo đài chắc chắn nhất Trung Hoa từ trăm năm nay. Một sư đoàn quân đội, cũng ở dưới cờ năm màu triển khai đội hình tản binh, xung phong “tấn công thịt đạn” theo cách của Nogi Maresuke. Gió lạnh xào xạc trên đồng ruộng Giang Nam, súng Maxim và súng Gatling liếm cháy lưỡi, như lưỡi hái thần chết thu hoạch lúa mạch, xé tan vô số lồng ngực thanh niên Trung Hoa, dường như không vận đến chiến trường phương Tây, nơi địa ngục trần gian đại đồ sát...

Cửa Ngô Tùng, trăm tàu tranh nhau trên sóng cả Trường Giang, một con thuyền đánh cá núi Đạc Ma Đông Hải chen chúc trong số những tàu lớn, chiến thuyền đó... Có tàu đến từ trung, thượng du Hán Khẩu Trùng Khánh, có tàu mang theo rong biển Yokohama và Kobe, còn có tàu xuyên qua kênh đào Suez, kênh đào Panama, thậm chí mũi Hảo Vọng giống như Ferdinand Magellan, vượt qua hơn nửa vòng trái đất chờ đợi tiến vào cảng Thượng Hải.

Gió thổi từ bờ bắc (2), Tàn Bắc Dương ngồi trên đuôi thuyền xóc nảy, nhìn về huyện Xích Thần Châu đại lục Trung Hoa. Ngay phía trước là chiến trường giết chóc cửa Ngô Tùng, bản thân cậu chuẩn bị chìm vào nước lũ cuộn cuộn này.

Âu Dương Anna cùng mười bảy tuổi dựa vào bờ vai nóng bỏng của cậu, ngón giữa tay trái đeo vòng ngọc. Trong đôi mắt lưu ly của cô in bóng tòa pháo đài cháy hừng hực.

Cửa Sắc biến hình thành chó lớn đón gió lạnh thổi từ bờ Bắc Trường Giang, ngồi nghiêm chỉnh, sẵn sàng chiến đấu.

Hành khách trên thuyền đánh cá còn có trình thám lừng danh của sở cảnh sát Bắc Kinh Diệp Khắc Nan, Tề Viễn Sơn mười bảy tuổi, thiếu chủ Công ty Thương mại Haneda Nhật Bản Haneda Taiki, cùng với A U mười bốn tuổi lẻ loi một mình. Một đôi nam đồng nữ đồng được cứu ở núi Đạc Ma đang run rẩy co ro trong khoang thuyền.

Diệp Khắc Nan dứt khoát ra quyết định, bảo người lái thuyền đi về phía Tây. Cửa Trường Giang vào đông gió to sóng lớn,

tàu bè dễ va chạm. Con thuyền đánh cá nhỏ nhỏ này lại như kiến càng lay đại thụ, ngộ nhờ đụng phải sẽ vỡ tan.

Thuyền đánh cá giương buồm bay nhanh, qua vịnh pháo đài Bảo Sơn. Pháo đài trấn giữ Ngô Tùng, Trường Giang đang chìm trong biển lửa. Tới gần bờ đê hoa lau bay bay, mọi người tụ lại đầu thuyền.

Đột nhiên, một con sóng trào dâng khiến Tề Viễn Sơn mất thăng bằng, rơi vào Trường Giang sóng cả!

Cậu ta là con vịt cạn, cộng thêm say sóng nôn mửa hết hơi, sắp bị sóng biển nhấn chìm. Tần Bắc Dương tức khắc cởi áo ngoài, nhảy xuống con sông lạnh như băng.

Diệp Khắc Nan, Âu Dương Anna, A U, Haneda Taiki đứng ở đầu thuyền hò hét, người lái thuyền lại không dám xuống nước.

Trường Giang tháng Mười hai cực lạnh, cửa Ngô Tùng giao thoa giữa những dòng nước xoáy, thế nước nguy hiểm phức tạp, hễ nhảy xuống cứu người đa phần đều bị ma chết đuối kéo theo. Thuyền nhỏ vớt thi thể tụ tập lại, chuẩn bị hết giá mò xác.

Giữa làn sóng cuộn hơi nóng, Tần Bắc Dương thoát ần thoát hiện, nách kẹp Tề Viễn Sơn đang vùng vẫy. Hai thiếu niên ra sức giãy dụa, thế mà chiến thắng Trường Giang lạnh băng, bước lên bờ đê đá Bảo Sơn.

Trên bờ đê đá toàn lau sậy khô vàng, mái tóc Tần Bắc Dương vẫn còn nhỏ nước, hướng về thuyền đánh cá có Âu Dương Anna, vừa nhảy vừa kêu để cô yên tâm. Tề Viễn Sơn quỳ gối thở hồng hộc, đau khổ khụ nước, hai ngày chìm hai lần, cậu ta thậm hạ quyết tâm nhất định phải học bơi!

Đột nhiên, mọi người trên thuyền đánh cá biến sắc, Diệp Khắc Nan gào to. Tần Bắc Dương đang nghi hoặc, lưỡi lê đã chọc vào sau lưng cậu.

Trong khóm lau sậy xuất hiện vô số binh lính súng ống chỉnh tề, mặc quân trang Bắc Dương màu lam. Đối mặt với lưỡi lê lập lòe sắc lạnh, Tần Bắc Dương thừa biết không có cơ thắng, toan giải thích đôi câu, đầu đã bị báng súng đập vào. Các binh sĩ giết đỏ cả mắt, lưỡi lê còn nhỏ máu, họ nổ súng về phía thuyền, cảnh cáo không được tiếp cận khu vực giao chiến.

Xe ầm ầm, ngựa hí vang, người đi cung tiễn thất lưng đeo (3). Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn bị trói lên một chiếc xe ngựa, đưa vào huyện thành Bảo Sơn đề phòng sâm nghiêm. Phía sau

là mười mấy chiếc xe ngựa chất đầy thương binh thiếu tay gãy chân, tiếng rên rỉ ồn ã, máu đào đàn ông chảy theo vết bánh xe.

“Đây là quân đội của ai?”

Tần Bắc Dương ướt đầm người, miếng huyết ngọc ẩm xua tan hơi lạnh.

Tề Viễn Sơn từng làm binh sĩ trong quân Bắc Dương, nhưng cậu ta cũng ngỡ ngác: “Quân phiệt thời buổi này, hôm nay là anh em kết bái, ngày mai lại gươm dao giết vào nhau, ai biết được? Có điều nghe giọng thì đa số là đồng hương Trục Lệ của chúng ta.”

Cả huyện thành tràn ngập binh lính, hai người họ bị áp giải vào miếu Quan Công, có tấm biển hiệu không bắt mắt “Tòa án quân sự lục quân lâm thời tỉnh Giang Tô, Trung Hoa Dân quốc”.

“Không ổn!”

Tề Viễn Sơn đang định vùng ra thì đã bị ép ngồi xuống trước một cái bàn dài, đối diện với thư ký và thẩm phán quân sự đeo phù hiệu trên tay áo.

Thẩm phán quân sự ngẩng đầu liếc nhìn, mặt kiên nhẫn hỏi:

“Tên?”

“Tề Viễn Sơn.”

“Tần Bắc Dương.”

“Tên đoàn?”

“Chúng tôi là dân thường.”

Thẩm phán quân sự vỗ bàn: “Bọn bay mặc đồ bình dân, bò lên từ Trường Giang, lên vào sau trận tuyển quân ta, rõ ràng là gian tế quân Chiết Giang!”

Tề Viễn Sơn trợn mắt: “Các ông là quân Trục Lệ tỉnh Giang Tô ư? Sư đoàn thứ sáu lục quân Bắc Dương?”

“Phải!” Thẩm phán quân sự thổi hơi đóng dấu, bảo thư ký ghi chép: “Hiện tại có Tề Viễn Sơn, Tần Bắc Dương là gian tế, căn cứ công ước Geneva, người mặc đồ bình dân dò hỏi tình hình quân sự không thuộc về nhóm tù binh. Tòa án quân sự lâm thời phán quyết hai tên nghịch tặc phạm tội gián điệp, xử tử hình, lập tức chấp hành!”

“Oan uổng!”

Nghe thấy bản thân bị phán quyết tử hình, Tề Viễn Sơn tức điên gào toáng, cơn lạnh khi bị rơi xuống sông bay sạch.

“Tiếp theo.”

Thẩm phán quân sự không thèm liếc bọn họ thêm một cái, vẫy tay hời hợt, tựa như đập chết hai con ruồi.

Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn bị trói gô, không còn cách chống trả chạy trốn. Sau lưng cắm biển gô, mực đỏ viết tên từng người, thêm chữ X to tướng kèm theo hai chữ gian tế. Bọn họ bị đẩy đến chân tường thành Bảo Sơn, chính là nơi chuyên xử bắn, tường gạch toàn vết đạn, dưới đất còn vết máu chưa khô.

Tề Viễn Sơn chảy nước mũi nước mắt ròng ròng, gào to: “Cứu mạng! Chúng tôi không phải gian tế!”

Tần Bắc Dương nhớ tới hôm qua mới được Anna phong làm “Bá tước núi Đạt Ma” trên đảo, trở thành chủ nhân trăm vạn bạc trắng, vội vã lái thuyền như bay về cửa Ngô Tùng, tránh né lệnh truy nã của Tô giới, định lao tới Bắc Kinh tìm quan tài của tiểu Hoàng tử, ai ngờ lại rơi xuống tay quân phiệt Bắc Dương, còn bị coi là gian tế quân địch...

“Thối đời coi mạng người như cỏ rác!” Tần Bắc Dương từ chối che mắt, càng từ chối quỳ xuống: “Đáng tiếc! Không thể chết nơi chiến trường đánh giặc ngoại xâm, mà lại chết vào nòng súng đồng bào, hãy để tôi nhìn mắt các người mà chết đi.”

Đội hành hình đã chuẩn bị xong, mười họng súng trường Hán Dương nhắm chuẩn ngực bọn họ. Tần Bắc Dương mười bảy tuổi, dáng đứng thẳng tắp như cây tùng, viên ngọc dán trên ngực bắt đầu nóng lên, trước mắt chợt hiện lên đôi mắt màu lưu ly của Cửu Sắc và Anna.

Đạn nhắm ngực chỉ đợi lệnh, trên bầu trời màu xám chì, vô khối lũ quạ to bay lượn, chực chờ mổ xác người chết.

Đôi chân Tề Viễn Sơn không còn run rẩy nữa, cậu ta hét lên: “Sư đoàn lục quân thứ sáu, năm đó cha tôi chính là chỉ huy của các người đấy!”

Đạn lên nòng, chót mồi, chỉ đợi siết cò, bỗng có người quân nhân cuời ngựa đi qua ra lệnh: “Dừng!”

Đội hành hình lập tức đặt súng xuống, đồng loạt hành quân lễ. Tề Viễn Sơn vốn đã nhắm mắt chờ chết, thở phào một hơi nhẹ nhõm, nhắm mắt, thấy rõ người đàn ông trên chiến mã liền điên cuồng gào thét: “Bác ơi, cứu cháu với!”

Đối phương hơn năm mươi tuổi, để râu, trông giỏi giang, quân hàm ba ngôi sao vàng, chính là quân hàm Thượng tướng cao nhất chính phủ Bắc Dương. Ông ta nghi hoặc xuống ngựa, cau

mày lại gần.

“Bác ơi, cháu là Tề Viễn Sơn, con trai Tề Trọng Bình từng thống lĩnh bộ binh thứ sáu lục quân Bắc Dương.”

“Cậu... là con trai Tề Trọng Bình?”

Vị tướng quân này có gương mặt uy nghiêm, vừa nhìn là biết lão thần Bắc Dương, giờ tay nhắc chân hiển hiện phong thái đại tướng.

Tề Viễn Sơn liếc mạng giầy giữa, rơm rớm nước mắt: “Nhớ năm cháu bảy tuổi, bác tới nhà cháu làm khách, còn từng ôm cháu đấy thôi?”

“Đúng là Viễn Sơn!”

Tướng quân tự tay cởi dây thừng cho cậu. Tề Viễn Sơn còn chưa kịp cảm ơn, ông ta cũng mở trời luôn cho Tần Bắc Dương.

“Đây là ai vậy?”

Tần Bắc Dương nhỏ giọng hỏi, Tề Viễn Sơn nói như hát:

“Rồng Bắc Dương, người hiện giữ chức Thủ tướng Quốc vụ kiêm Tư lệnh lục quân – Vương Sỹ Trân!”

Hai Rồng Bắc Dương gặp nhau.

Chú thích:

(1) Là đội hình mà mỗi binh lính cách nhau khoảng 6-8m, vừa tấn công xạ kích vừa phòng thủ đẳng sau địa thế có lợi. “Tấn công thít đạn” là cách thức tấn công nổi tiếng của đại tướng lục quân Nhật Bản Nogi Maresuke, có nghĩa là liều chết xung phong bất kể thương vong bao nhiêu người.

(2) Trích từ bài phú Phong của Tống Ngọc, một trong mười mĩ nam cổ đại, giới về từ, phú thời Chiến quốc. Câu thơ ý chỉ những việc quan trọng bắt nguồn từ những chi tiết nhỏ bé khó phát hiện. Huyện Xích Thần Châu là cách gọi đất Hán, Trung Hoa.

(3) Trích Bình xa hành của Đỗ Phủ, bài thơ thể hiện sự căm hận của nhân dân với chiến tranh.

Chương 2. Cha và con

Cửa Ngô Tùng, chân tường thành Bảo Sơn Vương Sỹ Trân ôm cánh tay Tề Viễn Sơn, liên tục thở dài: “Năm Canh Tý, quân Bắc Dương đóng quân ở Sơn Đông. Bác dẫn một nhánh quân yểm trợ bị mấy vạn thổ phỉ bao vây, nguy nan sớm tối, may có cha cháu cứu bác, còn bị thương nữa. Bác và cha cháu đều là đồng hương huyện Chính Định, Trục Lệ, từ đó kết nghĩa anh em.”

“Đó là năm cháu sinh ra, cha cháu cũng từng nhắc tới với cháu.”

“Cháu à, cháu từ nhỏ tai thính mắt tinh, giỏi nghe gió biết âm, bắn bia bách phát bách trúng.”

Tề Viễn Sơn gật gù liên tục, vui mừng hơn hớn: “Bác, năm Tân Hợi, tiệc mừng thọ Viên Thế Khải, cháu đọc thuộc lòng sách yếu lĩnh lục quân Bắc Dương. Ông ta còn từng khen cháu trò giỏi hơn thầy, chắc chắn tranh giành Trung Nguyên, lên ngôi thiên hạ, khai cương thác thổ Trung Hoa!”

“Năm đó, bác thân là Đại thần lục quân, cùng thân phục triều đình nhà Thanh với cha cháu. Ông ấy bị Viên Thế Khải ám sát, bác cũng giải ngũ về quê, không thể giúp mẹ con cháu, thật xấu hổ. Bác cũng từng dò tìm cháu, lại nghe nói cháu đi lính đoàn công binh, năm ngoái toàn quân lên núi Thái Hành bị tiêu diệt, cho rằng cháu không còn sống nữa.”

“Bác, cháu giờ là người thường rồi, gần đây thường gặp rủi ro, không ngờ còn bị coi là gian tế.”

Vương Sỹ Trân gọi thăm phán quân sự tới, quát cho một trận roi ngựa, nghiêm cấm không được xử quyết cầu thả bất cứ ai, bất kể là gian tế hay lính đào ngũ.

Nhìn thấy Tề Viễn Sơn ướt đầm, run rẩy trong gió mùa đông, Vương Sỹ Trân bèn khoác cho cậu áo khoác Bắc Dương ấm áp. Mũ in sao vàng cờ năm màu, quân hàm Thiếu úy lục quân, nghiêm nhiên là nhân vật phong lưu.

“Từ xưa tới nay anh hùng xuất thiếu niên! Sư đoàn lục quân thứ sáu này vốn toàn người cũ do cha cháu thống lĩnh, sĩ quan đều là đồng hương Trục Lệ ta. Viễn Sơn, bác ra lệnh cho cháu đảm nhiệm chức thư ký riêng.”

Thủ tướng Quốc vụ Vương Sỹ Trân vuốt chòm râu, làm Tàn

Bắc Dương nhớ tới điệu bộ của Âu Dương Tư Thông, chỉ có điều người này lai lịch càng cao, nắm giữ thiên binh vạn mã và vô vàn tính mạng nhân dân.

Có người đưa cho Tần Bắc Dương một bộ quân trang. Cậu đang định từ chối, đỉnh đầu chợt vang lên tiếng nổ. Vô số đạn pháo nện xuống tường thành Bảo Sơn, nổ ong cả tai, tàn chi và đầu người bay tung tóe, đội hành hình chết mất một nửa.

Tần Bắc Dương nằm sấp trong đồng người chết, hỏi: “Viễn Sơn, ai đang nã pháo vào quân Bắc Dương?”

“Cũng là quân Bắc Dương!”

“Mẹ nó, loạn thế!”

Trong tiếng lửa đạn ù ù, Tề Viễn Sơn gân cổ giảng giải hệ thống quân Bắc Dương rắc rối phức tạp.

Rồng Bắc Dương Vương Sỹ Trân, Hồ Bắc Dương Đoạn Kỳ Thụy, Chó Bắc Dương Phùng Quốc Chương được người đời xưng là “Bắc Dương tam kiệt”. Viên Thế Khải từng đánh giá Vương Sỹ Trân “là nhân tài quân sự đệ nhất Bắc Dương”, đáng tiếc năm Tân Hợi lại thần phục triều đình nhà Thanh, giải ngũ lui khỏi chính trường. Hồ và Chó trong tam kiệt giờ đây đã là những nhân vật rung chuyển đất trời. Đoạn Kỳ Thụy là thủ lĩnh Hoàn hệ, Phùng Quốc Chương là thủ lĩnh Trục hệ. Vương Sỹ Trân dù được bổ nhiệm làm Thủ tướng Quốc vụ kiêm Tư lệnh lục quân, nhưng không có địa bàn, không có quân đội, còn không được tính làm chư hầu một phương. Pháo xạ duy trì mãnh liệt khoảng mười phút, đột nhiên, chiến trường cửa Ngô Tùng trở nên tĩnh lặng dị thường. Tần Bắc Dương thay áo khoác quân phục, trèo lên tường thành với Tề Viễn Sơn. Phía ngoài huyện Bảo Sơn, sư đoàn lục quân thứ sáu Trục hệ Bắc Dương đang co lại chiến tuyến, đào hào cố thủ.

Pháo đài Ngô Tùng cách một dặm, có thể trông thấy rõ cờ năm màu của đối phương. Pháo đài Ngô Tùng gồm vài tòa pháo đài bền lâu tạo thành, giống như con thú lớn ẩn núp, những khẩu pháo Krupp san sát cạnh nhau.

Đúng 20 năm sau, Hội chiến Tùng Hồ, ở tòa pháo đài và huyện thành sau lưng này, quân đội Trung Hoa sẽ trải qua trận chiến đấu vô cùng gian khổ bi thảm, gần như bị lửa đạn quân Nhật san thành đất bằng.

Đồng bằng Giang Nam tháng Mười hai, khói súng ngập tràn, xác chất như núi. Cửa sông Trường Giang sóng dòn mênh

mông, nghe đâu đây phong thanh nhịp trống.

Tần Bắc Dương nghe thấy vô số tiếng đàn ông, kèm theo tiếng kèn Clarinet và kèn Cor, rền vang đột kích...

Không nghe rõ lời ca của quân địch, nhưng nhận ra được tên các vị anh hùng Tam Quốc như “Triệu Tử Long”, “Trương Dực Đức”, “Vũ Hào Khổng Minh”.

Tề Viễn Sơn hoang mang, chẳng lẽ đối phương muốn mượn gió Đông hỏa thiêu Xích Bích?

Đại chiến sắp tới, đồng hoang giữa pháo đài Ngô Tùng và thành Bảo Sơn, không thấy một quân một tốt của bên địch, dường như chỉ có ngàn vạn vong hồn lẫn khuất trong gió.

Chi sĩ Yên Triệu(1) khẳng khái bi ca, thừa dịp gió bắc bao vây đại quân “Rồng Bắc Dương”, tựa như Cai Hạ(2) bốn bề thọ địch.

Chiến tướng Tam Quốc dũng mãnh, dẫn đầu là Triệu Tử Long, trước sườn núi Trường Bản tỏ rõ vẻ anh hùng, đánh lui ngàn viên tướng, giết triệu binh, bảo vệ A Đầu được an toàn. Còn cả Trương Dực Đức(3), đội trước cầu Đương Dương, đao kiếm vung lên, cầu thủng vài lỗ, nước sông chảy ngược, dọa lùi triệu binh Tào doanh...

“Quân ca của sư đoàn lục quân thứ tư Bắc Dương! Hầu như quân Bắc Dương ai cũng đều biết hát. Bọn họ là tinh nhuệ Hoàn hệ, hàng năm đóng ở khu vực Tùng Hồ. Triệu Tử Long là đồng hương Chính Định, Trục Lệ với tôi, cũng là anh hùng mà toàn quân Bắc Dương đều kính trọng.”

Tề Viễn Sơn còn chưa dứt lời, đằng trước chiến hào hiện ra hàng vạn người đội mũ kepi màu lam, hát vang “Chọn sương mượn gió đông, liên hoàn diệu kế, lửa bay khắp chốn, hỏa hoa tung trời, nước sông nhiễm máu đỏ, chết cháy doanh Tào...”, cầm theo súng trường Hán Dương và lưỡi lê lao vào huyện Bảo Sơn.

Vương Sỹ Trân không thể không trốn xuống dưới lỗ châu mai, lớn giọng quở trách tham mưu: “Chẳng phải nói sắp đánh hạ pháo đài Ngô Tùng ư?”

Tham mưu tái mặt: “Vừa nhận được thám báo, hạm đội Hoàn hệ đã phá tan quân phong tỏa cửa khẩu Trường Giang, vận chuyển viện binh từ phía Bắc.”

Mặc dù súng máy và đại pháo của quân đoàn thứ sáu cùng nổ vang nhưng đã bị khí thế của phe địch áp đảo hoàn toàn. Phe địch hát vang quân ca, sĩ khí ngút trời, nháy mắt lọt vào phòng

tuyển đầu tiên, vô số tướng sĩ quân Trục bị giết ngay tại chỗ. Vương Sĩ Trân nhận ra manh mối, về râu: “Viện binh của Tiểu Từ quả nhiên lợi hại!”

Phòng tuyển thứ hai cũng là phòng tuyển cuối cùng, chính là tường thành Bảo Sơn. Tất cả binh lính trèo lên tường thành, phóng giáo phóng hỏa, tạm thời hạn chế quân địch phản công. Quân kỳ năm màu sau lưng bùng cháy, trong trận tuyển quân phiệt Hoàn hệ bỗng xuất hiện hai thứ kì quái.

Đầu tiên là con cóc to lớn, toàn thân vàng chói lóa, lưng lốm đốm, đôi mắt to nổi bật, bốn cái chân ngắn to, có thể nhảy cao vài trượng.

Vương Sĩ Trân và binh lính hài hước nhìn con quái vật, có người móc đồng tiền Viên đại đầu ra so sánh, đôi bên giống nhau như đúc.

Tần Bắc Dương nằm sấp trên tường thành, lập tức nhận ra: “Cóc Vàng!”

Đó chẳng phải thú trấn mộ Cóc Vàng mà cậu tạo dựng cho Viên Thế Khải ở núi Thái Hành đấy sao?

Khi con cóc lại gần tường thành, vai nó đột nhiên mở ra, một chiếc súng máy Gatling tức khắc nã đạn lên tường thành.

Thoáng chốc, mấy chục binh lính trúng đạn rơi xuống, giữa không gian chỉ có tiếng quái vật gào thét. Quân phòng thủ nổ súng chống trả, nhưng Cóc Vàng được nâng cao khả năng phòng thủ, dường như biến thành chiếc xe tăng thiết giáp, mưa bom bão đạn đánh lên nó như gãi ngứa.

Con cóc đại khai sát giới, trong miệng nó bay ra lưỡi sắt lò xo, giống như cái kéo lần lượt cắt bỏ đầu người, đều là quân Trục bị vút bỏ ngoài tường thành. Nhìn trong ngoài tường thành lẫn đầy đầu người và máu tươi, sĩ khí quân phòng thủ gần như sụp đổ.

Con quái vật đầu tiên bắt đầu tấn công tường thành, con thứ hai lại nổi gót mà lên...

Chú thích:

(1) Vùng đất Yên Triệu (Hà Bắc) nổi tiếng có nhiều chi sĩ khảng khái bị tráng.

(2) Cai Hạ: Nơi Hạng Vũ bị vây và thất bại.

(3) Trương Dục Đức tức Trương Phi, cùng với Triệu Tử Long đều là chiến tướng dưới trướng Lưu Bị.

Chương 3. Thú và thú

Năm Trung Hoa Dân quốc thứ sáu, Âm lịch năm Đinh Tỵ, Dương lịch ngày 7 tháng 12 năm 1917, hoàng hôn Đại chiến thế giới lần thứ nhất, ngày cuối cùng trong chiến dịch Cambrai, quân Anh có ba trăm chiếc xe tăng, như mãnh thú sắt thép đeo xích tiến lên. Lịch sử loài người lần đầu có tác chiến bằng xe tăng quy mô lớn, sau khi phá tan chiến hào quân Đức và dây thép gai, rút lui vì bão tuyết và hỏa lực tập kích mãnh liệt, máu tươi thấm đầm đất Pháp.

Cùng ngày, đầu kia đại lục Âu Á, tám tiếng sau mặt trời lặn về phía Tây, nơi canh giữ vạn dặm Trường Giang, cửa Ngô Tùng đồng dạng bao phủ trong khói lửa khói súng. Hai mãnh thú sắt thép đến từ lũng mộ dưới đất, từ biển rộng lạnh băng tiến tới, mài dao soàn soạt về hướng thân thể máu thịt của binh lính phe đối diện.

Bình thần ung dung, Cóc Vàng va thân thể vào tường thành, tựa như mặt đất chấn động, khối gạch liên tiếp rơi xuống vỡ tan.

Thú trấn mộ bảy đầu mười sừng cũng lấy sừng nhọn chọc phá tường thành, đến tận khi tường thành sụp đổ mấy chục mét, lỗ thủng to tướng.

Bất kể Sơn Hải Kinh hay Tây Du Ký, hoặc Phong thần diễn nghĩa, trí tưởng tượng của người Trung Hoa chưa từng đạt tới trình độ này – nó có thân hình khổng lồ như tê giác, bốn cái chân báo săn, bảy đầu dã thú, mỗi đầu đều là loại thú khác nhau, có là mãnh hổ, có là cá sấu, có là lang sói, có là linh ngưu, ba đầu có cặp sừng, bốn đầu có một sừng, tổng cộng vừa vặn mười sừng. Mỗi sừng treo một mũ miện vàng, phảng phất là vị quân vương Trung Hoa đăng quang. Trên đầu thú còn khắc chữ viết khó lòng hiểu nổi.

Tần Bắc Dương chưa từng thấy thú như thế này, nhưng cậu người được mùi thú trấn mộ, giống như ác long núi Đát Ma, nhanh chóng đặt tên cho con quái vật này: Thập Giác Thất Đầu.

Bảy đầu thú há miệng lộ ra bảy cổ súng máy, điên cuồng bắn phá tường thành.

Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn nằm sấp sau bao cát, trên lỗ

châu mai treo đầy thi thể không hoàn chỉnh. Lính mới ôm đầu chạy trốn, lại bị quân trên xử bắn.

Vô số binh lính Hoàn hệ tiếp tục hát vang khúc quân ca, giống như bị anh hùng thời Tam Quốc nhập hồn, xung phong tiến về thành Bảo Sơn.

Sư đoàn thứ sáu sắp bị diệt toàn quân tới nơi, “Rồng Bắc Dương” đã mất đại thế, nửa đời chinh chiến, một đời anh danh sắp bị hủy hoại trong sớm chiều.

Thủ tướng Quốc vụ kiêm Tư lệnh lục quân ngẩng mặt thở dài: “Tiểu Từ ơi Tiểu Từ, cậu lấy yêu ma quỷ quái đi tiên phong, còn gọi gì là quân nhân Bắc Dương?”

Tất cả mọi người ôm đầu chạy trốn, chỉ còn lại Tần Bắc Dương mười bảy tuổi một mình đứng trên thành trì đổ nát, dựa vào cờ năm màu Bắc Dương lỗ chỗ vết đạn, phía trước là thi thể chất đống như kim tự tháp.

Một thoáng tàn dương cuối cùng còn hiện ánh vàng đỏ. Cách khỏi súng và thi thể, Tần Bắc Dương nhìn thấy sau lưng Cóc Vàng và Thập Giác Thất Đầu là người đàn ông mặc đồ thợ thủ công, lưng đeo thanh đao dài, gào thét lớn tiếng, ra dấu tay kỳ quặc. Không nói cũng biết, người này đang điều khiển hai con thú trấn mộ giết chóc.

Người đàn ông tóc bạc đầy đầu, trán hằn nếp nhăn, khoảng tầm sáu, bảy mươi tuổi. Chỉ có Tần Bắc Dương biết, ông ấy không già như vậy, chỉ vì tiếp xúc với quá nhiều thú trấn mộ nên mới bị bào mòn sinh lực.

Ông ấy tên là Tần Hải Quan, thợ thủ công Hoàng gia nhà Thanh, truyền nhân tộc xây mộ, người chế tạo thú trấn mộ, thợ cơ khí đứng đầu xưởng quân giới Nam Uyển, cũng là cha đẻ của Tần Bắc Dương.

“Cha!”

Chàng trai trẻ gào khản cổ, hét lên với người đàn ông đứng sau hai con thú trấn mộ.

Theo ánh tà dương, Tần Hải Quan dõi mắt nhìn tường thành đằng xa, bên cờ năm màu bị tàn phá, người cuối cùng thủ thành lại là cậu con trai ngày nhớ đêm mong. Cha con thất lạc nửa năm lại trùng phùng trên chiến trường ngập xác người, còn mỗi người thuộc về phe đối địch.

Thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu quay cái đầu gấu đen lại, ngắm chuẩn cờ năm màu bùng cháy, khai hỏa súng máy Gatling trong miệng.

“Dừng...”

Lão Tần điên cuồng ra lệnh thú trấn mộ ngừng bắn, nhưng sao chổi một khi lao vào mặt trăng làm sao có thể dừng lại. Mười mấy phát đạn kim loại hình nón bùng cháy lao về phía đôi mắt Tần Bắc Dương.

Thời gian chậm lại một trăm lần, chàng trai mười bảy tuổi chớp qua mắt vài bức tranh đen trắng, vẽ ra địa hình núi sông đồng bằng Giang Nam và cửa khẩu Trường Giang, bố cục tấn công phòng thủ pháo đài Ngô Tùng và huyện Bảo Sơn, cũng vẽ ra thú trấn mộ Cóc Vàng và thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu từ mặt phẳng, mặt bên đến mặt cắt là các loại đồ thị. Vô số đường dệt ô vuông, thần chết cười trên làn đạn, cười ác độc tạt vào mặt cậu.

Hãy để đạn bay thêm một lát...

Bóng đêm giáng lâm Trung Hoa.

Một con thú là cóc vàng, một con thú khác có bảy đầu mười sừng, mười sừng đội mũ miện, bảy cái đầu với danh hiệu khinh nhờn.

Thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu ngoác cái miệng gấu đen rộng lớn, phun ra ngọn lửa súng máy Gatling.

Đạn Nhật Bản liên tiếp xoay tròn từ nòng súng nóng bỏng, bay múa hân hoan. Chúng như các câu chuyện thích khách sao chổi quét qua ánh trăng, ánh sáng trắng phủ qua mặt trời, điều hâu tấn công cung điện, lưỡi đao giấu trong miệng(1), bắn về phía tường thành đồ sộ, về phía chàng trai trẻ cuối cùng bảo vệ cờ năm màu Bắc Dương.

Tần Bắc Dương.

Khoảng cách chuỗi đạn cách cậu còn khoảng 066m, lông mi thần chết và mùi vị hôi thối đều đã có thể cảm nhận thấy rõ ràng.

Một con thú, một con thú ánh vàng với đôi sừng hươu trắng như tuyết, lông bờm màu đỏ, vẫy bằng đồng, như mũi tên Phi tướng quân(2) bắn ra, lao vọt tới trước mặt chàng trai, chặn mấy chục viên đạn giúp chủ nhân.

Bên tai vang lên tiếng kim loại va chạm, Tần Bắc Dương bất giác nhoài xuống. Một bộ vuốt lông xù giẫm lên đầu vai cậu. Lần đầu nhìn thấy Cửu Sắc từ góc độ này – thú trấn mộ ấu kỳ lân, ngang nhiên lẫm liệt, một bên thân thể lằn vết đạn bốc khói.

Hai con thú trấn mộ đối diện đã công phá xong thành trì, quân

trinh nhuệ sư đoàn thứ tư Hoàn hệ hát vang “Chiến tướng Tam Quốc dũng mãnh, dẫn đầu là Triệu Tử Long” xông vào huyện Bảo Sơn, định tiêu diệt sạch sư đoàn thứ sáu Trục hệ.

Trời, tối mịt, không có chút ánh trăng.

Ấu thú Cửu Sắc chưa trưởng thành với hình thể bé nhỏ đối mặt với hai con thú trấn mộ xa lạ to lớn, tựa như David quyết đấu với Goliath.

Nhưng nó vẫn nhe răng nhếch miệng, không chút sợ hãi. Tàn Bắc Dương nhòm người dậy, vỗ lưng Cửu Sắc.

Sừng hươu trên đỉnh đầu của Cửu Sắc bắt đầu sinh trưởng, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh ra những nhánh cây sắc nhọn vô tận, tựa như mấy chục thanh đao kiếm lạnh lẽo lấp lánh, có Oa đao Nhật Bản, có đoản kiếm của lực sĩ Malaysia, đao cong Damascus và cả thanh Hoàn thủ đao thời Đường, đủ để chống lại bảy đầu mười sừng.

Một quả cầu lửa màu lưu ly dâng lên từ miệng Cửu Sắc. Quả cầu lửa xoay quanh chiến trường, như ma trời giữa hải cẩu người chết. Binh lính song phương chầm dứt chém giết, nhấp nhòm theo dõi ngọn lửa như đèn từ địa ngục. Tàn Bắc Dương một lần nữa vỗ vào người Cửu Sắc, hơi thở cuộn cuộn không ngừng rót vào cơ thể ấu thú.

Quả cầu lửa bùng nổ, biến thành quả cầu vàng rực lửa bùng cháy. Một tiếng nổ vang, ngọn lửa như mũi tên nhọn, như nổ cứng mười hai thạch, vạn tên bắn ra...

Người điều khiển Cóc Vàng và Thập Giác Thất Đầu – Tàn Hải Quan cảm tạ ông trời cứu vớt con trai, cũng trợn mắt há mồm nhìn trên tường thành, Tàn Bắc Dương mười bảy tuổi mặc quân phục Bắc Dương điều khiển thú trấn mộ ấu kỳ lân.

Lão Tàn ra lệnh cho hai con thú trấn mộ rút lui, nhưng không kịp với nổ cứng mũi tên lửa hùng hực của Cửu Sắc.

Vỏ ngoài sắt thép của thú trấn mộ Cóc Vàng nháy mắt thủng lỗ chỗ, lặc lư đôi lần toát lên ngọn lửa vàng, như con cóc bị đá ném trúng, sụp đổ ầm ầm trên tường thành.

Bóng chiều mênh mang, thú trấn mộ cuối cùng biến thành vũ khí giết người trên chiến trường.

Có điều, Cóc Vàng đã xong đời, còn Thập Giác Thất Đầu thì sao?

Thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu mất khống chế, giận dữ ngược bảy đầu lên, đồng loạt mở bảy súng máy, điên cuồng nổ súng về phía Cửu Sắc, làn đạn rợp đất trời, mức hủy diệt

ngang với biển động sóng gào.

Tần Bắc Dương can đảm cười lên lưng Cửu Sắc, thú trần mộ như con hươu bay qua khe núi, bật lên nhảy xuống tường thành, tránh làn mưa đạn.

“Không được giết nó!”

Tần Hải Quan nóng lòng như lửa đốt, bỏ thanh đao xuống, ném vào đồng thi thể. Ông toan chỉ huy Thập Giác Thất Đầu đầu hàng thì bị mấy sĩ quan Hoàn hệ bắt lấy, trói gô đưa về pháo đài Ngô Tùng.

Thập Giác Thất Đầu cũng rút lui theo chủ nhân, quân Hoàn hệ vô cùng dao động, mỗi binh lính đều không muốn trở thành tế phẩm cho quái thú.

Bây giờ, Tề Viễn Sơn một lần nữa bò lên đầu tường, giơ lên thanh súng trường, ngắm chuẩn tướng quân mặc áo khoác phe địch.

Siết cò, tức khắc vỡ đầu.

Cậu ta hào hứng vung tay hô to, vẫy cờ năm màu được Tần Bắc Dương bảo vệ, cô đọng các tướng sĩ phản công. Sư đoàn thứ sáu vốn binh bại như núi lở tập hợp lại, lũ trưởng và đoàn trưởng thay đổi phương hướng, lao qua lỗ hồng tường thành. “Rồng Bắc Dương” Vương Sỹ Trân trốn sau công sự, nhìn trận chiến đấu chưa từng thấy. Ông còn tưởng rằng trên chiến trường phương Tây, vũ khí xe tăng kiểu mới mà người Anh xung phong điều khiển chính là thứ này.

Tần Bắc Dương ra lệnh Cửu Sắc thu hồi quả cầu lửa. Sứ mệnh của thú trần mộ là bảo vệ chủ nhân ngôi mộ, không phải giết chóc tranh đấu trong cuộc sống.

Tề Viễn Sơn vẫy cờ năm màu, quả thật là võ tướng thiên bẩm. Cậu dẫn theo binh lính cũ sư đoàn thứ sáu hồi cha cậu còn sống dũng mãnh lao ra tường thành, giết quân địch gào khóc thảm thiết, cũng không còn nghe thấy tiếng quân ca nữa.

Ngọn lửa thiêu đỏ cuộc đại chiến giữa bầu trời đêm, biến đổi bất ngờ, rung động tâm can, đến đây thắng lợi đã định.

Trên tường thành Bảo Sơn, Cửu Sắc thu hồi sừng hươu trắng như tuyết, một lần nữa mọc lông trắng, hóa thân thành chú chó to chưa trưởng thành.

Tần Bắc Dương ôm thú trần mộ nhỏ của mình, dúi đầu hôn lông bờm màu đỏ, yêu thương vuốt ve vết đạn trên thân nó. Ấu thú này lại lần nữa xả thân cứu mạng chủ nhân.

“Sao mày tìm thấy tao vậy? Nhóm Anna ở đâu?”

Mặc dù Cửu Sắc không nói nhưng Tần Bắc Dương cũng đoán được – nó ở trên thuyền tận mắt thấy chủ nhân và Tề Viễn Sơn rơi xuống Trường Giang, chạt vật bò lên bờ sông Bảo Sơn, lại bị quân Bắc Dương màu lam bắt đi. Thuyền đánh cá an toàn cập bờ, Cửu Sắc sốt ruột cứu chủ bèn tách khỏi nhóm Âu Dương Anna và Diệp Khắc Nan, lần theo xác chết trên chiến trường tìm được thành Bảo Sơn.

Nếu Cửu Sắc tới trễ một giây, e rằng Tần Bắc Dương sẽ bị thú trấn mộ bảy đầu mười sừng bắt thành cái sàng.

Bóng đêm mịt mù, cậu dắt Cửu Sắc lên chiến trường, nhìn Cóc Vàng bị đập nát kèm vô số vết thương. Đại quân Trục hệ bước qua, thừa thắng xông lên, bao vây tấn công pháo đài Ngô Tùng, bên tai toàn là tiếng lửa đạn ồ ồ. Lửa hoang vẫn bùng cháy trên thân thể người chết, biến vùng đồng bằng hoang vu thành nơi hỏa táng và nghĩa địa rộng lớn.

Tần Bắc Dương mặc áo khoác quân phục bước thấp bước cao, dặn dò Cửu Sắc phải đặc biệt cẩn thận, tránh giẫm vào những người trọng thương kéo dài hơi tàn. Không ít người bắt lấy đuôi cậu, chờ mong được một nhát vào ngực kết thúc đau khổ. Rảo bước, căn bản khó lòng tránh thoát người chết và những đoạn chân tay đứt lìa, Tần Bắc Dương thoát đầu muốn nôn nứa, nhưng không nhịn được muốn rơi nước mắt. Rất nhiều người chỉ nhìn mặt khoảng mười bảy, mười tám tuổi, bạn cùng lứa tuổi, vậy mà lại làm ma uổng mạng vì đã tâm quân phiệt. Đột nhiên, trong đồng thi thể dưới chân, cậu giẫm phải một thứ cứng rắn.

Cửu Sắc dùng miệng ngậm ra cho chủ nhân, hóa ra là một thanh đao dài có vỏ. Chiến trường giết chóc, mặt trăng xuất hiện.

Tần Bắc Dương nhận ra đây là thanh đao mà cha cậu đeo, cuối cùng bị bỏ lại trên chiến trường. Cậu cầm chuôi đao bằng da có sợi dây đỏ quấn quanh, rút ra thanh đao dài hơn ba thước, ánh trăng chiếu lên đao, sáng lóa suýt mù mắt, ngay cả Cửu Sắc cũng sợ hãi lùi lại vài bước.

Khác với bội đao thời nhà Thanh, cũng không giống đao găm kiểu Tây, càng không giống đao võ sĩ Nhật Bản. Thanh đao này chế tạo theo kiểu Bách luyện cương (3), thân đao thẳng, hẹp dài, hiển hiện cương trực công chính. Chuôi đao có thêm một vòng tròn bằng sắt, mang phong cách Hoàn thủ đao triều Hán cổ. Sóng lưng dày, khiến cho đao nặng, thử vung một cái,

khá tốn sức. May mà chuôi đao dài, cậu đổi hai tay nắm đao, vung ra vài tia sáng ầm tiếng kim loại. Cậu bỏ thanh đao vào vỏ trông tầm thường, buộc vào sau lưng như Tần Hải Quan, giống đao khách thời cổ.

Bỗng nhiên, pháo đài Ngô Tùng vang lên một tiếng nổ. Kho đạn được nổ tung, ngọn lửa tuôn hùng hực lên cao không, chiếu sáng nửa đêm như ban ngày.

Tần Bắc Dương chạy về phía pháo đài, lo lắng cho an nguy của cha mình. Cửu Sắc theo sát chủ nhân, bước qua chiến trường đầy máu tươi.

Tiếng nổ dần ngưng, ánh lửa khiến ánh trăng tối màu. Trên pháo đài Ngô Tùng có rất nhiều người đàn ông đang hoan hô, phát một mặt cờ năm màu bị đốt lỗ chỗ tung bay, chính là lá cờ mà Tần Bắc Dương bảo vệ trước đó.

Vẫn cờ năm màu, chiến sĩ đầu tiên đánh hạ pháo đài lại là Tề Viễn Sơn mười bảy tuổi.

Chiến dịch này, “Rồng Bắc Dương” giành thắng lợi. Nhưng trên mảnh đất này, chiến tranh kéo dài hơn 30 năm mới bắt đầu mở màn.

Chỉ có Tần Bắc Dương không tham gia chúc tụng người thắng. Cậu ôm Cửu Sắc, quỳ xuống hàng ngàn hàng vạn thi thể, bất kể địch ta. Nội chiến hoang đường thế này, nào có người thắng. Bỗng nhiên, nhớ tới “Bình xa hành” của Đỗ Phủ – “Ở miền Thanh Hải thấy gì sao? Xương trắng xưa giờ có nhặt đâu. Ma mới oán than, ma cũ khóc. Mưa rơi, trời ảm tiếng rầu rầu!”

Trước bình minh, sương lạnh buốt, tro tàn chưa tắt. Trên chiến trường xuất hiện một người đàn ông, ông bỏ mũ năm màu sao vàng xuống, lộ ra tro bụi. Tần Bắc Dương nhìn thấy người đàn ông phong vân để râu và quân hàm đính ba ngôi sao vàng.

Thủ tướng Quốc vụ kiêm Tư lệnh lục quân chính phủ Bắc Dương, “Rồng Bắc Dương” Vương Sỹ Trân lẻ loi một mình, ông vỗ vai Tần Bắc Dương, ngồi xổm nhìn chăm chú Cửu Sắc, trông con mắt màu lưu li than thỏ: “Đây là hỏa kỳ lân đây mà!”

Đêm, trăng non như móc câu.

Tình mơ hôm sau, không trung giăng mưa bụi lạnh như băng, cửa khẩu Trường Giang chìm vào sương khói mênh mang.

Tần Bắc Dương mặc quân trang Bắc Dương màu lam, bước vào pháo đài Ngô Tùng hoang tàn. Sư đoàn thứ sáu quân Trục

thắng lợi đang dọn dẹp chiến trường, đào ra vô số xác chết bốc cháy từ đồng gạch ngói vụn.

Tù binh duy nhất sống sót lại là người nước ngoài – cố vấn xưởng quân giới Nam Uyển, Tiến sĩ Karl Hofertein.

Quân y kiểm tra cho ông ta, chỉ bị chấn thương sọ não rất nhỏ. Tối qua, đạn pháo của quân Trục như mưa to nện lên đỉnh đầu pháo đài, Tiến sĩ phán đoán tình thế không ổn, ẩn nấp vào sâu trong động tị nạn, nín thở dưới nước mới không bị bay lên trời cao cùng kho đạn dược. Khi ông ta bị quân Trục hệ bắt làm tù binh, yêu cầu được nhìn thấy đích danh Tần Bắc Dương, nếu không sẽ không tiết lộ tình báo dù chỉ một chữ.

Thế là Tần Bắc Dương đến rồi.

Trong doanh trường ngoài cửa Ngô Tùng, lều tù binh đầy rẫy thương binh, trên một chiếc giường tạm hôi hám cẩu bản, một người nước ngoài hơn bốn mươi tuổi – dáng cao gầy, đầu quấn băng vải, mái tóc nâu rồi bị cháy một ít, đôi mắt màu xanh sẫm ngơ ngác vô thần, chiếc kính mắt dày hằn toàn vết nứt nằm đó.

Tiến sĩ Karl Hofertein.

Ông ta liếc vỏ đao sau lưng Tần Bắc Dương, giẫy dụa bò lên, nói ra câu tiếng Trung: “Đây là cái gì?”

“Thanh đao cha tôi để lại.” Tần Bắc Dương cời đao xuống, đưa cho tiến sĩ xem: “Ông biết Tần Hải Quan?”

Tiến sĩ đẩy kính từ mũi lên mắt, chăm chú đánh giá gương mặt cậu, nhanh chóng khôi phục thần trí: “Tôi là cố vấn xưởng quân giới, cha cậu là thợ cơ khí đứng đầu, chúng tôi là đồng nghiệp. Tôi có thể nhìn cổ cậu không?”

Tần Bắc Dương sững sốt, người nước ngoài này lạ ghê? Cậu vẫn cời áo khoác, lộ ra bớt ở gáy là hai vết sừng hươu màu đỏ.

“Quả nhiên là con trai lão Tần!”

“Cha tôi còn sống không?”

Tiến sĩ Karl Hofertein ấn huyết Thái dương: “Để tôi nhớ lại xem... Trước khi pháo đài thất thủ, cha cậu và thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu bị chuyển lên tàu chiến của Ngô Tùng, bây giờ chắc đang ở trên biển.”

“Thập Giác Thất Đầu?” Tần Bắc Dương tưởng tượng ra hình ảnh quái vật thời tiền sử: “Ai đưa cha tôi đi? Ai đưa các người và thú trấn mộ đến đây?”

“Tiểu Từ.”

“Tiểu Từ là ai?”

“Đại quân phiệt, ông ấy phái chúng tôi chỉ huy hai con thú trấn mộ, ngồi tàu chiến xuôi Nam, đến đây trợ giúp canh giữ pháo đài Ngô Tùng.”

Tần Bắc Dương không nắm rõ quân phiệt Bắc Dương: “Nhưng tôi nhìn thấy Cóc Vàng, nó không còn là thú trấn mộ nữa, nó đã hoàn toàn biến đổi!”

“Là tôi và cha cậu cùng cải tiến thú trấn mộ, lắp thêm máy móc động cơ diesel, và cả súng máy Gatling.”

“Không thể nào! Thú trấn mộ chỉ có thể dùng để bảo vệ chủ nhân ngôi mộ, không thể giết người trên chiến trường! Cha tôi già rồi hồ đồ ư?”

“Ông ấy có lý do riêng.” Tiên sĩ Karl Hofertein chỉ vào thanh đao trong tay Tần Bắc Dương: “Tần, thanh đao này là quà cha cậu chuẩn bị cho cậu, dùng để phòng thân thời loạn thế.”

“Thảo nào ông ấy vừa nhìn thấy tôi liền chủ động bỏ đao xuống.” Tần Bắc Dương nắm vòng tròn chuôi đao, dường như vẫn sót lại hơi ấm của cha: “Đây là thanh Hoàn thủ đao làm theo kiểu hoành đao thời Đường, tại sao cha lại có thanh đao này?”

Tiên sĩ dần hồi phục, lắp bắp dùng tiếng Hán giải thích cuộc mạo hiểm hai tháng trước – chính phủ Bắc Dương sai ông ta và Tần Hải Quan đi đào mộ, tìm thú trấn mộ dưới đất. Bọn họ ở phụ cận tỉnh Trục Lệ núi Thái Hành phát hiện một ngôi mộ lớn triều Đường, đào được rất nhiều văn vật quan trọng, bao gồm thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu.

“Rốt cuộc chủ nhân ngôi mộ là người thế nào mà có thú trấn mộ lợi hại thế?”

“An Lộc Sơn.”

“Các ông đào mộ An Lộc Sơn ư?”

Tiên sĩ vuốt cằm râu, nói: “Trong ngôi mộ lớn đó, lão Tần tìm được thanh bảo đao thời Đường này.”

“Hóa ra là thanh đao chôn theo An Lộc Sơn!”

Tần Bắc Dương rút thanh Hoàn thủ đao khỏi vỏ, ánh sáng lạnh lấp lánh, mặt đao như gương, lộ ra hoa văn mây rồng, tất nhiên cũng có tinh khí thấm đẫm hồn phách cổ nhân. Không hiểu thanh Đường đao này đã chém bao nhiêu đầu người tại loạn An Sử? Giết chết bao nhiêu danh thần lương tướng? Chiều hôm đó, xác thú trấn mộ Cóc Vàng cũng bị đưa đến pháo đài Ngô Tùng.

Tiên sĩ Karl Hofertein xem xét tỉ mỉ thú trấn mộ, tổn hại tương

đôi nghiêm trọng, giống như một người bị đánh gãy hết xương, nội tạng vỡ nát. Tiến sĩ đau lòng, e rằng khó sửa chữa. Tần Bắc Dương thầm nhủ – Viên Thế Khải và An Lộc Sơn đều kiêu hùng một đời, thú trấn mộ của họ đương nhiên lợi hại. Nhưng Cóc Vàng dù sao là do cha con họ Tần làm ra. Thập Giác Thất Đầu của An Lộc Sơn lại thật sự là quái vật khát máu, như cách ông ta phá hoại Trung Nguyên thâm hiểm. Nhìn biểu hiện trên chiến trường của thú trấn mộ đã chứng minh sở thích hành hạ đến chết của nó, hẳn chỗ nó chạm đến là tứ chi tàn khuyết.

Lần này để Thập Giác Thất Đầu chạy trốn, tương lai ắt là họa lớn. Thập Giác Thất Đầu đang ở đâu?

Bệnh viện dã chiến ở pháo đài Ngô Tùng, Tiến sĩ Karl Hofertein vẫn nhớ mãi không quên thú cưng to lớn của mình, cũng chính là thú trấn mộ.

Niệm tình ông ta từng là cộng sự của cha, Tần Bắc Dương thật sự tán gẫu với ông ta, thậm chí nói vài câu tiếng Đức, là kiến thức học được từ trước năm chín tuổi, vẫn nhớ mãi không quên.

Ngồi trên đùi Cóc Vàng bị gãy, loay hoay lưỡi bay mất lò xo co dãn, Tiến sĩ Karl Hofertein châm một liều thuốc, nhìn Tần Bắc Dương: “Tại sao cậu biết tiếng mẹ đẻ của tôi là tiếng Đức?”

“Karl Hofertein chẳng phải là cái tên tiếng Đức tiêu chuẩn còn gì?”

“JA.” Ông ta nói “phải” bằng tiếng Đức, lại lắc đầu: “Nhưng tôi không phải người Đức, tôi sinh ra tại khu người Đức ở Thụy Sĩ, từng sống ở rất nhiều nơi trên thế giới. Tôi thường xuyên không biết bản thân thuộc quốc gia nào? Tôi sống ở Trung Quốc 10 năm, có lúc tôi thậm chí cảm thấy mình là người Trung Quốc!”

Những lời này làm lòng Tần Bắc Dương nảy sinh cảm giác thân thiết, liền hỏi bằng tiếng Đức: “Tiến sĩ, ông có thể giải thích thú trấn mộ từ góc độ khoa học không?”

“Khoa học mà tôi tin tưởng là ma pháp, thuật luyện kim và khoa học hơi nước, không được giới khoa học chủ lưu của châu Âu tiếp nhận. Chính vì thế tôi mới say mê thú trấn mộ.”

Tiến sĩ bóp tắt đầu lọc, vuốt đôi mắt thú trấn mộ Cóc Vàng: “Tôi tin tưởng, trong thân thể thú trấn mộ cất giấu sức mạnh thay đổi thế giới.”

Nghe đến đây, Tần Bắc Dương lại cảm thấy máu trong cơ thể sôi sục lên.

Đi ra pháo đài, các binh sĩ thu dọn chiến trường, vận chuyển di hài người chết trận. Thời tiết rét lạnh, mưa đông tưới lên máu tươi, chậm rãi hoà tan bộ phận cơ thể người.

Cửu Sắc núp bên chân Tần Bắc Dương, nhìn thấy vô số hồn phách khóc lóc bay lên trời...

Thiên Tân gửi tin tức, Đốc quân mười ba tỉnh họp bàn, Trục hệ Hoàn hệ nắm tay giảng hòa, Thượng Hải trả về Đốc quân Chiết Giang. Vương Sĩ Trân sắp thành lại bại. Hơn mười ngàn binh lính chôn thây cửa Ngô Tùng, chết hoàn toàn vô nghĩa, tuyệt đối không đáng.

Sáng sớm, đại quân xuất phát về Bắc, đội quân nhạc diễn tấu quốc ca Trung Hoa Dân quốc. “Rồng Bắc Dương” hạ lệnh bắn mười hai phát pháo vang, tế bái vong hồn. Tề Viễn Sơn cười ngựa trắng dẫn đầu, uy phong lẫm liệt hỗ trợ Thủ tướng Quốc vụ kiêm Tư lệnh Lục quân. Giữa đội ngũ có chiếc xe ngựa chứa thú trấn mộ tách thành nhiều mảnh, Tiến sĩ Karl

Hofertein tinh thần sa sút ngồi phía trên.

Tần Bắc Dương cuộc bộ cuối cùng đội ngũ, lưng đeo Đường đao cha tặng, áp tải đội xe chất đầy thương binh hấp hối. Cửu Sắc không ngừng ngoái lại nhìn về phía Thượng Hải...

Một đôi mắt lưu ly từ sau lưng chăm chú nhìn cậu và nó.

Trên đồng ruộng là vô số nghĩa địa chôn binh lính, song song đứng bốn nam nữ: Âu Dương Anna, A U, Diệp Khắc Nan, Haneda Taiki, xa xa đưa tiễn Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn và Cửu Sắc.

Anna và Cửu Sắc có đôi mắt cùng màu, thỉnh thoảng cô đối diện với ấu thú, cũng không phân biệt nổi đối phương.

Gió mùa đông âm thầm thổi tới làm hoa lau rơi như bông tuyết, thổi rơi nước mắt thiếu nữ, tí tách, ngâm ướt chiếc nhẫn ngọc trên ngón tay bên trái.

A U đưa cho cô một chiếc khăn tay. Âu Dương Anna mười bảy tuổi, không biết dựa vào đâu, chỉ có thể ôm cô bé mười bốn tuổi bật khóc...

Diệp Khắc Nan chạm vào chiếc vỏ da trong tay áo, cất giấu hung khí án diệt môn Thiên Tân Tô giới tám năm về trước, con dao ngà voi khảm trai, in họa tiết sao chổi đựng trắng. Cách đó một cây số, bên dòng Trường Giang, lau sậy khô vàng vô tận, che giấu gương mặt ba gã đàn ông.

Bọn họ đều còn trẻ. Kẻ đầu tiên bên má phải có vết sẹo như con rết, kẻ thứ hai cánh tay bị thương đeo băng vải, kẻ thứ ba đeo mặt nạ quỷ.

Trong tay áo mỗi kẻ đều giấu một thanh dao găm ngà voi.

Ba thích khách đồng loạt đổi mắt nhìn Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đi xa. Tối qua, bọn họ điều khiển tàu thủy nhà Haneda, bí mật đổ bộ lên duyên hải Xuyên Sa, cưỡi ngựa cả đêm phi hơn mười dặm, vượt qua sông Hoàng Phố vào cửa Ngô Tùng.

Khóm lau sậy thêm gã thứ tư, một ông già hơn năm mươi tuổi, mép để chòm râu đen nhánh, ánh mắt như chim ưng nhìn đại quân Bắc tiến.

Thích khách già nói với thích khách trẻ có sẹo: “A Hải, có tin tức mới không?”

“A U nói, quan tài tiểu Hoàng tử ở Bắc Kinh.”

Bắc Kinh! Bắc Kinh!

Chú thích:

(1) Lần lượt là dấu hiệu trước khi bốn thích khách nổi tiếng lịch sử thực hiện ám sát: Chuyên Chư ám sát Ngô Vương Liêu, Nhiếp Chính ám sát Hàn Khôi, Yếu Li ám sát Khánh Kị, Kinh Kha ám sát Tần Vương.

(2) Phi tướng quân: Biệt danh của Lý Quảng, võ tướng thời nhà Hán, nổi tiếng với biệt tài cưỡi ngựa bắn cung.

(3) Phương thức mài đao bằng cách đun nóng, rèn, lặp đi lặp lại vô số lần.

Chương 4. Cướp băng tuyết

Bắc Kinh! Bắc Kinh! Tháng 12, Giang Nam lạnh xuyên cốt tủy. Bầu trời cao, mây nhạt, nhận Siberia từ phương Bắc bay về phương Nam. Tề Viễn Sơn xuống ngựa đứng lên gò cao, giờ súng trường ngắm bắn, vậy mà bắn hạ một con thiên nga trắng to.

“Rồng Bắc Dương” Vương Sỹ Trân coi là điềm lành, hạ lệnh đại quân dựng trại đóng quân, nấu nồi canh thiên nga chia nhau ăn. Nghe nói khi thiên nga nhừ trong nồi, khéo mắt chảy ra nước mắt công chúa. Mọi người đùa giỡn thú trấn mộ Cóc Vàng, trêu rằng con cóc này muốn ăn thịt thiên nga, đáng tiếc bị chết không phải lúc.

Có người ném cho Cửu Sắc một miếng thịt ngỗng, nhưng con “chó to” này ghét bỏ né tránh. Mọi người chỉ biết nó đi theo Tần Bắc Dương, là giống lai giữa chó ngao Tây Tạng và chó chăn cừu Đức. Còn thứ đánh bại thú trấn mộ bảy đầu mười sừng và Cóc Vàng, nghe đồn là vũ khí bí mật mà quân đội Tô giới Anh đóng tại Thượng Hải cho quân phiệt Trục hệ mượn, đánh xong trận liền mang về châu Âu đánh tiếp người Đức – tất cả đều là thuật che mắt mà Tần Bắc Dương tạo ra.

Cánh đồng Giang Nam, Cửu Sắc khi thì trầm lắng đau buồn tựa như thần thú thánh hiền, khi thì vui sướng hoạt bát như mèo con chó con mới lớn. Tần Bắc Dương nhìn đôi mắt lưu ly của nó, nghĩ đến sừng hươu giấu trong bộ lông màu đỏ, buột miệng thốt “Kinh thi – Lộc minh”: “Con hươu nọ oang oang tiếng nói, ăn cỏ bình đồng nội xanh tươi. Ta nay khách tốt lắm người, đánh đàn thổi sáo vui chơi tưng bừng. Kèn sáo thổi vang lừng rộn rịp, rô lụa hàng bùng kíp tặng trao. Những ai yêu mến ta đâu, chỉ cho ta biết nẻo nào thênh thang.” (1)

Cửu Sắc chắc chắn nghe hiểu, trí lực của nó không thua kém loài người, có lẽ vì ăn linh thạch của thú trấn mộ ác long trên núi Đạt Ma chăng?

Từ Thượng Hải đến Bắc Kinh, đi rồi lại ngừng. Đội xe bệnh viện dã chiến không ngừng có người bị thương nặng kêu rên chết đi. Mỗi lần như vậy, Tần Bắc Dương đều sẽ làm bạn với thương binh đến thời khắc cuối cùng, tự tay đào phân mộ, điều khắc bia mộ, chôn tại chỗ – đây là nghề cũ của cậu.

Sau đó, Cửu Sắc sẽ kêu rên giống tiếng hươu, âm thanh vắng vắng lan xa giữa mùa đông, người nghe đều lộ vẻ xúc động. Đi tới bến phà Nam Kinh, Thủ tướng Quốc vụ kiêm Tư lệnh lục quân Vương Sỹ Trân phát biểu với các tướng sĩ sư đoàn thứ sáu quân Bắc Dương rằng, quân Bắc Dương từ trước đến nay có lịch sử luyện binh quang vinh, tái tạo Trung Hoa hùng mạnh, quả thực xứng đáng sánh vai Dương gia quân, Nhạc gia quân, Hàn gia quân, Thích gia quân.

Tần Bắc Dương thăm coi thường, nhóm binh lính thương tích đầy người này khi nào có công lao sự nghiệp vĩ đại như bậc cha chú?

Đoàn người cuộn cuộn ngược Trường Giang về phương Bắc. Tề Viễn Sơn mặc đồng phục sĩ quan Bắc Dương, ở trong quân đội cũ của cha, có thể nói áo giáp về làng. Nhớ lại nửa năm trước, vì tránh loạn Trương Huân phục hồi nhà Thanh, cậu và Tần Bắc Dương chạy trốn về phương Nam, thân hồn nát thân tính, trông gà hóa cuốc, sau đó xảy ra bao nhiêu sự việc ly kỳ. Cậu ngồi bên mạn thuyền gõ nhịp hát vang, lại có khí thế Nam Tống phạt Bắc thu hồi giang sơn, hoàn toàn quên đội quân này xuôi Nam chịu chết vô nghĩa, lại bị giao dịch dơ bẩn chạy về phía Bắc.

Qua Phổ Khẩu, đại quân men Tân Phổ lên Bắc. Có lúc ngồi xe lửa, có lúc gian nan đi bộ, đi ba ngày bốn đêm. Ngồi trên toa xe lửa kín mít, Tần Bắc Dương nghe tiếng đường ray, thả hồn nghĩ về Âu Dương Anna, nghĩ về mục tiêu lên phía Bắc lần này, cũng là mối bận tâm nhất của Cửu Sắc – quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường.

Đoàn tàu hơi nước quân dụng mười tám toa tiến vào căn cứ Nam Uyển hôm đó, tuyết bay li ti dày đặc.

Có ba nhánh đường sắt xâm nhập Nam Uyển, tiện cho chính phủ Bắc Dương vận chuyển quân đội, hướng Đông đến quan ngoại Phụng Thiên, phía Đông Nam đến Đường Cô Thiên Tân, Tây Nam là cầu Lư Câu đến Hán Khẩu. Đúng 20 năm sau, biến cố cầu Lư Câu 77, Nam Uyển lại bùng nổ huyết chiến Trung Nhật, tạm gác lại không bàn sâu.

Tần Bắc Dương ở toa xe cuối cùng, dìu nhóm thương binh xuống, một lần nữa đặt chân lên đất Bắc Kinh. Cậu nhìn thấy không trung màu xám chì, ống khói xưởng quân giới chen chúc, phi cơ hàng hiệu cường chế cắt cánh giữa màn tuyết, lộn nhào bay qua tầng trời thấp.

Sư đoàn thứ sáu Bắc Dương tiếp quản cả Nam Uyển, nhưng phát hiện khắp nơi đầy vết đạn, trên tường còn có vài vết máu...

Tiến sĩ dự cảm bất ổn, thở hồng hộc xông vào xưởng quân giới, bỗng thấy trống không, chỉ còn phế liệu và rác thải bừa bãi. Chính phủ Bắc Dương bỏ số tiền lớn mua thiết bị máy móc từ các cường quốc Anh, Đức, Áo, các loại vũ khí từ pháo cỡ lớn cho đến đạn súng trường, giờ đây đều không cánh mà bay!

Tiến sĩ Karl Hofertein chán nản quỳ xuống đất, quân đốc ở lại giữ xưởng quân giới khóc lóc kể lể: “Tiến sĩ, rạng sáng nay có kẻ cướp bóc xưởng ta, lão Tần mới về từ Thượng Hải và thú trần mộ của chúng ta đều bị chuyển lên quan ngoại.”

“Ông nói cái gì? Cha tôi – Tần Hải Quan, ông ấy về rồi?”

Tần Bắc Dương tóm cổ áo đối phương, quân đốc hoảng sợ gạt đầu: “Phải, ông ấy vừa về hôm qua!”

Hóa ra, cuộc chiến mấy hôm trước ở cửa Ngô Tùng, trước khi kho đạn được trong pháo đài nổ tung mười phút, Tần Hải Quan và thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu được rút lui lên tàu chiến neo ở sông Hoàng Phố. Tướng quân Tiểu Từ gọi điện báo từ Thiên Tân tới, ra lệnh phải bảo vệ thú trần mộ an toàn, không thể rơi vào tay Trực quân. Hôm qua, lão Tần ngồi tàu chiến xuống Thiên Tân, lại lên tàu quân dụng trở lại căn cứ Nam Uyển. Thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu cũng bị tháo dỡ đưa vào kho hàng xưởng quân giới.

Đến nửa đêm, xưởng quân giới Nam Uyển vang tiếng xe nổ và tiếng còi hơi, sau đó là tiếng pháo quyết liệt. Nhánh đường sắt lên quan ngoại xuất hiện một chiếc xe lửa dài. Khác với xe vận tải và xe quân sự, trên đoàn tàu này đặt đại pháo và súng máy, còn có đại bác xoay ba trăm sáu mươi độ, giống như pháo đài di động liên tục, không ngừng bắn đạn. Vệ binh trong căn cứ trốn sau công sự, chiếu đèn pha nổ súng chống trả, nhưng căn bản vô tác dụng, hóa ra đụng vào đoàn tàu thiết giáp lừng danh.

Một toán lính xuống tàu, đội mũ da lông, chân đi ủng to, mặc bộ đồ sĩ quan lông chồn che phủ toàn thân, đánh nhau như không cần mạng, được đoàn tàu thiết giáp yểm trợ, chỉ trong giây lát đã công chiếm căn cứ Nam Uyển. Bởi vì bộ đội chủ lực xuôi Nam, canh giữ căn cứ trống không, đành dựng thẳng cờ đầu hàng.

Tất cả nhà xưởng bị cướp sạch không còn, binh lính mặc áo lông đều nói tiếng ngoài quan ngoại, đá văng kho hàng cuối cùng. Một nhóm áo lông đến rồi, mặc quân trang Nga Hoàng, đầu đội mũ Cossack, đều là lính đánh thuê Nga Trắng. Dẫn đầu là tướng quân Nga Trắng, phát hiện ra thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Thú trấn mộ vẫn ngủ say, người Nga Trắng tặc lưỡi thán phục, thành kính vỗ về mười cái sừng, bảy cái đầu và cả lưỡi dao sắc bén, rất nhiều người quý xuống ra dấu chữ thập, cầu nguyện bằng tiếng Nga.

Có người tuyên đọc khẩu lệnh của Trương đại soái Phụng Thiên, tuyên bố trưng dụng vật tư xưởng quân giới Nam Uyển, trong danh sách bao gồm vũ khí bí mật của chính phủ Bắc Dương: thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu và thợ cơ khí đứng đầu xưởng Tàn Hải Quan.

Trước khi bình minh lên, lão Tàn và Thập Giác Thất Đầu bị nhét vào đoàn tàu thiết giáp, rời căn cứ Nam Uyển đi về hướng Đông...

Mười tiếng sau, Tàn Bắc Dương bước vào xưởng quân giới Nam Uyển, hai cha con một lần nữa lướt qua nhau.

Chú thích:

(1) Trích Kinh thi – Lộc minh, bản dịch của Tạ Quang Phát (thivien)

Chương 5. Bắc quy

Bắc Kinh, xưởng cơ khí Nam Uyển “Cha tôi bị bắt đi rồi ư?”
Lại lần nữa gặp hụt cha, Tần Bắc Dương bức bối như một con thú hoang.

Xưởng trưởng nhút nhát trả lời, “Lính Nga Trắng (1) tỉnh Phụng Thiên bắt ông ấy đi rồi”

“Tôi muốn đi Phụng Thiên!”

Tần Bắc Dương đeo Đường đao cha mình cho, dắt Cửu Sắc, định nhảy lên tàu quân sự quan ngoại thì bị Tề Viễn Sơn lôi lại, “Bắc Dương! Đừng làm bừa! Tàu bọc thép đi xa lắm rồi, chúng ta không đuổi kịp đâu”

“Cha tôi và thú trần mộ rơi vào tay người Nga Trắng thì chắc chắn không có chuyện gì tốt lành!”

Tần Bắc Dương nhìn những bông tuyết nhỏ rơi xuống, chợt nhớ ra mục đích thực sự lần này đến Bắc Kinh – quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường.

Quay trở lại xưởng cơ khí đã bị cướp sạch, Tiến sĩ Karl Hofertein chỉ tìm được một máy cắt kim loại bị hỏng. Nếu sửa được, chạy hơi nước, nó có thể sửa hình dạng kim loại, không cần thợ thủ công phải đổ mồ hôi sôi nước mắt làm lụng. Thợ đá, thợ rèn, thợ mộc chỉ còn nước về nhà, sau này chẳng ai đến học nghề nữa. Những lăng mộ được điêu khắc tỉ mỉ sau thời cổ cũng sẽ thất truyền vì loại máy âm ỉ này. Một loại máy móc quá đáng sợ!

“Tần, cha cậu nói với tôi – đôi khi ông ấy cũng muốn lén lút chôn thuốc nổ, châm ngòi, cho hết những loại máy móc này thẳng thiên...” Tiến sĩ kéo Tần Bắc Dương sang nói tiếng Đức, “Hai tháng trôi qua, tôi và lão Tần ở đây dùng máy này để cải tạo thú trần mộ. Chúng tôi phanh thây con thú Thập Giác Thất Đầu, phát hiện ra cơ quan phức tạp bên trong, còn có cả lông thú chưa rửa và xương thú”

“An Lộc Sơn vốn là con thú sao?”

Tần Bắc Dương sờ Đường đao sau lưng mình, không khỏi cảm nhận luồng sức mạnh như dã thú, lại thấy cả đôi mắt lưu ly của Cửu Sắc.

“Tôi cài đặt động cơ đốt trong cho thú Thập Giác Thất Đầu, chế thùng nhiên liệu cho nó, gia cố giáp ngoài bằng các tấm

thép để nó không chết chỉ vì một viên đạn. Nó được trang bị súng máy Gatling, trở thành cỗ máy giết người còn kinh khủng hơn xe tăng. Tôi còn muốn mô phỏng thú trấn mộ Cóc Vàng trên diện rộng những đã nghiên cứu nhiều ngày đêm không thành công”

“Không được! Tiên sĩ, phương pháp khoa học chỉ có thể cải tạo và gia công thú trấn mộ, không thể chế tạo ra thú trấn mộ thực sự. Chiến sĩ có vĩ đại đến mấy thì cũng phải sinh ra từ bụng mẹ, không thể sinh ra từ máy móc. Không ai có thể chế tạo hồn phách của thú trấn mộ, phải có một chủ nhân thực sự từng tồn tại”

Tần Bắc Dương nhớ lại cung thứ năm “chủng hồn” trong “chế thú cửu cung”.

“Cha cậu cũng nói vậy”

“Hơn nữa, dù thú trấn mộ có tim thì cũng là linh thạch hao tổn tuổi thọ của gia tộc Tần thị”

Tiên sĩ gật đầu lia lịa, “Tôi đã tận mắt thấy rồi, trong lòng ngực của con thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu có một viên đá to, đen bóng, liên tục tỏa nhiệt. Xem thế là đủ rồi! Tôi hỏi khai thác linh thạch ở đâu, cha cậu lại bảo linh thạch chỉ có thể gặp không thể cầu, vài chục năm mới tìm được một viên, không phải muốn đào là đào được”

Chỉ Tần Bắc Dương biết cha mình không nói thật. Ông không muốn làm lộ bí mật linh thạch ở núi Thái Hành.

Đến ký túc xá xưởng cơ khí, cậu phát hiện ra cha mình còn để lại nhiều đồ riêng, thậm chí có cả chứng nhận tiền gửi ngân hàng lão Tần chất chiu dành dụm từ lương để dành cho con trai. Tần Bắc Dương đâm mạnh vào tường, đốt ngón tay bết máu.

Nam Uyển, hướng chính Nam kinh thành, đường cũ đầu sông Vĩnh Định, thời Liêu Kim là vùng nước ngập cỏ cây dày đặc. Thời Nguyên, nơi đây là khu vực săn bắn chim Hải Đông Thanh, là hành cung Nam Hải Tử hai đời Minh Thanh. Triều Thanh duyệt lính Bát Kỳ ở nơi này, nuôi hổ và nai. Năm Canh Tý, Liên quân tám nước săn giết gần như không còn. Bên trong vườn có phòng nghỉ trên đỉnh núi nguy nga, rất có khi thể cung điện Hoàng gia, vốn là hành cung Đoàn Hà triều Thanh.

Ban đêm, Vương Sỹ Trân dẫn Tề Viễn Sơn và Tần Bắc Dương vào hành cung, nhìn hai chàng trai trẻ rồi nói, “Đánh một trận

cửa Ngô Tùng, hai người một bảo vệ cờ ngũ sắc đầu tường không đổ, một vung ngón tay chuyên bại thành thắng, lập công lớn. Ta muốn luận công ban thưởng!”

Ông đưa Tề Viễn Sơn một khẩu súng lục Browning do Bỉ sản xuất, đưa Tần Bắc Dương một ống nhòm quân dụng nhập khẩu từ Đức.

Tề Viễn Sơn quỳ xuống cảm ơn, “Bác, một khẩu súng lục, một bộ ống nhòm, hẳn bác có ý sâu xa?”

“Cháu là tướng môn hồ tử, chuyên môn hành quân đánh trận, súng lục giúp cháu giết địch trên chiến trường,” Vương Sỹ Trân vuốt râu, lại nhìn Tần Bắc Dương, “Cháu có khả năng điều khiển vũ khí. Ta phát hiện trên đường lên Bắc, cháu chú tâm quan sát địa thế sông núi, hẳn đã ghi nhớ trong lòng. Ống nhòm rất hợp với cháu”

Tần Bắc Dương hơi hốt hoảng, không ngờ suy nghĩ trong lòng bị “Rồng Bắc Dương” nhìn ra, chỉ có thể quỳ xuống cảm ơn.

“Các cháu có biết rạng sáng nay, ai là người cướp sạch căn cứ Nam Uyển không?”

“Không phải thổ phỉ sao?”

“Không sai. Quân Phụng Thiên của Trương Tác Lâm (2)! Thế nhưng đó là ý của tiểu Từ (3)! Hai ngày trước, bọn họ hiệp lực cướp hai mươi bảy nghìn khẩu súng trường do chính phủ Bắc Dương nhập khẩu từ Nhật Bản. Đây là muốn ép ta từ chức!”

“Thế thì đánh một trận!”

Vương Sỹ Trân lắc đầu, “Viễn Sơn, Sư đoàn sáu là quân cũ của cha cháu. Giết địch một nghìn cũng tự tổn thương tám trăm. Khai chiến với quan ngoại chẳng há tự đốt sạch vốn ban đầu hay sao?”

“Bác, cháu không rõ, bác là Thủ tướng Quốc vụ viện và Bộ trưởng Lục quân, còn cả Đại Tổng thống Phùng (4), sao lại để đám giặc cỏ đây vuốt mặt?”

“Địa bàn của quân Hoàn hệ rất rộng, nếu chia rẽ sẽ động đến hơn mười Đốc quân các tỉnh. Sau khi Viên Thế Khải chết, Bắc Dương gà nhà đá nhau, chiến tranh Trục Hoàn, lưỡng bại câu thương. Phụng hệ chiếm giữ ba tỉnh trù phú vùng đông bắc, có người Nhật làm chỗ dựa. Hoàn Trục Phụng tam hệ dù không bằng thiên hạ của ba nước Ngụy Thục Ngô nhưng cũng coi là cát cứ nhất phương. “Rồng Bắc Dương” ta đây chẳng bao lâu nữa sẽ không còn là Thủ tướng Quốc vụ viện”

Tề Viễn Sơn vỗ khẩu súng Browning, đôi mắt hoe đỏ. Đây là

lời dẫn dò của Vương Sỹ Trân trước khi thoái lui.

Vương Sỹ Trân nói tiếp, “Viên Thế Khai bại trận Giáp Ngọ, quay về từ Triều Tiên cũng rút được kinh nghiệm xương máu, luyện binh ở ga Thiên Tân mới có “Bắc Dương tam kiệt” (5), tạo nên Chính phủ Bắc Dương ngày nay. Lẽ nào chúng ta không muốn đánh bại Nhật Bản? Ta nằm mơ cũng muốn rửa nhục Giáp Ngọ trước, thậm chí thu phục Đài Loan. Có điều, Trung Quốc suy yếu, quân nhân ưu tú nhất Bắc Dương lên chiến trường châu Âu cũng chết trong nháy mắt”

“Nhưng có thú trấn mộ thì biết đâu đây?”

Thủ vệ trọng binh trong hành cung Nam Uyển khiến người ta nhớ về những truyền thuyết như “Tiếng nền và rìu”. (6)

Cuối cùng cũng nói đến thú trấn mộ.

“Cháu có vũ khí bí mật, người nước ngoài cũng có chứ?

Chúng ta không thua ở vũ khí, mà ở đây!” Vương Sỹ Trân chỉ vào ngực mình, “Năm đó, Tổng thống Viên đã có quyền lợi vô hạn, không phải Hoàng đế, hơn cả Hoàng đế. Lão ta coi trời bằng vung, ngoài mấy tên nịnh thần tiểu nhân, còn ai có thể quấy rầy mộng đẹp của Hoàng đế? Họ Viên độc chiếm thiên hạ, Đoàn Kỳ Thụy, Phùng Quốc Chương là đại lão Bắc Dương không tranh thủ cơ hội, còn cùng đục chân tường”

“Đảng cách mạng Nam Phương đâu?”

“Năm đó, Tổng Giáo Nhân bị ám sát, không rõ kẻ gây tội. Bọn họ giờ cờ phản loạn trước. Bây giờ, Tôn Văn (7) còn làm gì mà quân Chính phủ Hộ pháp, còn cấu kết với quân phiệt Quế hệ và Điền hệ (8) làm việc xấu, mượn tiền đầu hàng của người Nhật. Đơn giản là chia rẽ Trung Quốc, công rắn cắn gà nhà!”

Quảng Tây giáp Quý Châu và Vân Nam.

Quan điểm đánh giá Đảng Cách mạng của Vương Sỹ Trân hoàn toàn khác với những gì Tần Bắc Dương được nghe ở Thượng Hải.

“Tần Bắc Dương, cháu có bằng lòng ở lại quân đội, trở thành người của Trục hệ Bắc Dương không?”

“Tòng quân ạ?”

“Được đây,” Tề Viễn Sơn vỗ vai bạn, “Giống tôi thôi, cưỡi ngựa dẫn binh, chinh chiến bốn phương, uy phong khoáng hoạt mà?”

Tần Bắc Dương nhớ đến nghề gia truyền, việc đến kinh thành tìm quan tài tiểu Hoàng tử lần này. Khi thấy cha mình bị ép lên chiến trường, thú trấn mộ biến thành vũ khí giết người, cậu có

cảm giác ghét bỏ với cả Hoàn hệ, Trục hệ và Phụng hệ như nhau.

“Thưa Thủ tướng Quốc vụ viện, tiểu nhân trời sinh là thợ thủ công, không muốn mặc quân phục, càng không có tài chinh chiến. Thôi còn trẻ người non dạ từng mong trở thành sĩ quan Hải quân”

“Ha ha, hải quân ư? Cháu không phải người Phúc Kiến, bớt ý nghĩ này đi thôi!!!”

Ý Vương Sỹ Trân là Hải quân Dân quốc coi trọng Mân hệ (9), học theo trường Chính trị Hải quân Phúc Kiến từ cuối đời Thanh, chức vụ cao hầu hết nằm trong tay người Mân. Tổng trưởng Hải quân khóa trước của Chính phủ Bắc Dương, chẳng hạn mấy Thượng tướng Hải quân như Lưu Quán Hùng, Tát Trấn Băng đều là người Phúc Châu.

Đường đường là một Thủ tướng Quốc vụ viện kiêm Tổng trưởng Lục quân, ông ta vẫn kiên trì với kẻ vô danh tiểu tốt, “Nói cho chú đáp án, ở hay đi?”

Tề Viễn Sơn kéo tay áo Tần Bắc Dương, “Mau nhận lời đi!” “Đi!”

Vương Sỹ Trân giờ súng lục nhắm giữa trán Tần Bắc Dương. Viên đạn giấu trong nòng súng cách sọ Tần Bắc Dương 5cm. Tề Viễn Sơn thấy không ổn, lập tức quỳ xuống xin tha, “Bác ơi, người anh em của cháu tính ngay thẳng, nói năng có nhiều phần mạo phạm, mong bác tha thứ! Coi đại công ở cửa Ngô Tùng, xin bác tha cậu ấy một mạng!”

“Ở hay đi?”

Tần Bắc Dương dừng cảm nhìn nòng súng và “Ròng Bắc Dương”, bình tĩnh trả lời một chữ, “Đi”

“Tần Bắc Dương, cháu là thợ cơ khí cao cấp nhất ở xưởng công binh Nam Uyển, hơn hết còn là con của thợ thủ công Hoàng gia Tần Hải quan. Bác trọng dụng cháu vì cha cháu đã được bên Hoàn hệ sử dụng, hỗ phụ vô khuyến tử, cháu sẽ được Trục hệ chúng ta sử dụng”

“Thưa Thủ tướng Quốc vụ viện, tiểu nhân sẽ không lấy thú trần mộ ra đánh giặc cho quân phiệt”

Nòng súng của Vương Sỹ Trân lung lay, Tề Viễn Sơn nhắm mắt lại, chỉ chờ tiếng súng vang lên, máu bắn năm bước.

“Bác không phải quân phiệt. Quân nhân dùng võ và mưu để thắng, không dựa vào tà ma ngoại đạo. Bác cũng không muốn cháu dùng thú trần mộ làm vũ khí. Mọi người có chí khác

nhau, Vương Sỹ Trân ta tuyệt đối không ép buộc, cháu đi đi” Người anh hùng già “Rồng Bắc Dương” hạ nòng súng xuống. Tàn Bắc Dương quỳ một chân trên đất nói lời cảm ơn, xoay người ra hành cung Đoàn Hà lạnh lẽo. Ông nhòm của Đức vẫn còn ở trên bàn.

Đêm tuyết hoang vu Nam Uyển, nghĩ đến nòng súng dí sát đầu lúc nãy, Tàn Bắc Dương vẫn sợ hãi trong lòng. Vương Sỹ Trân là một quân nhân truyền thống như vậy, nhất định sẽ bị con lũ trong thời kỳ máy bay, xe tăng, tàu ngầm nhấn chìm.

“Bắc Dương!”

Tề Viễn Sơn gọi đằng sau. Cậu chạy ra khỏi hành cung Nam Uyển, rất có phong vị Tiêu Hà truy đuổi Hàn Tín dưới trăng (10).

Hàn Tín đầu quân cho Lưu Bang nhưng không được trọng dụng nên buồn rầu bỏ đi. Tiêu Hà vội vã đuổi theo trong đêm để đưa Hàn Tín trở lại, kiến nghị Lưu Bang rằng đây là bậc tướng tài không thể không có nếu muốn xưng bá thiên hạ.

Tàn Bắc Dương quay đầu mỉm cười, đỡ người anh em đang thở hổn hển, “Viễn Sơn, cậu quay lại đi, tôi không sao đâu”

“Cậu này! Thật không biết phải bảo cậu thế nào nữa!”

“Cậu sợ đại nhân Vương Sỹ Trân sẽ bắn tôi một phát sao?”

“Tại sao lại không chứ? Thời đại chó má này, mạng người như cỏ rác! Quan quân có thể tùy ý bắn chết tiểu binh, đốc quân có thể chiếm con hát giữa đường phố, hướng hồ đây là Thủ tướng Quốc vụ viện và Tổng trưởng Lục quân? Muốn giết một người chẳng cần nhấc ngón tay, liếc mắt có tay chân làm hộ”

“Viễn Sơn, cậu không phải ngày đầu quen tôi. Tôi là đi một đường tới đêm đen, không đụng tường nan không quay đầu” (11)

“Cậu có thiên tư hơn người thường, năng lực xã hội lại quá kém! Người Tây Dương nói rằng trí khôn là phải dùng đầu óc. Giao lưu với người khác là dùng đầu óc!”

“Không phải là một chuyện sao?”

Tề Viễn Sơn sốt ruột nói không mạch lạc, “Ôi! Dùng não thế này không phải!”

“Hiểu rồi. Tôi là người không hiểu nhân tình thế thái, không hiểu sự phức tạp của lòng người”

“Bắc Dương này, cậu suy nghĩ quá đơn giản. Dù là người giỏi giang đến mấy thì cũng thua thiệt ngoài đời! Về mặt này, cậu đúng là đồ dốt nát! Không biết thỏa hiệp cú đầu, không hiểu

khẩu thị tâm phi, càng không biết cách bảo vệ mình, có gì cứ nói thẳng, vừa hại mình vừa hại người khác”

“Tôi hại cậu sao?”

Tần Bắc Dương đổi chủ đề, khiến bầu không khí càng ngại ngùng.

“Xin lỗi, tôi... tôi chỉ lo cho cậu thôi” Ánh trắng trắng phau chiếu lên mặt tuyết trắng mịn, Tề Viễn Sơn ôm vai Tần Bắc Dương từ sau lưng, “Bắc Dương, tôi khuyên thật, cậu về, đi. Ở thời loạn sống chết dưới nòng súng thế này, hai chúng ta là đồng bào trong quân đội, tựa như Lưu Quan Trương, cùng giành chính quyền, cùng nắm chính quyền. Cậu làm thợ thủ công nhỏ bé làm gì?”

“Làm thợ thủ công có gì không tốt?”

“Lao tâm giả tri nhân, lao lực giả tri vu nhân (12) – đây là đạo lý tổ tông đã để lại”

“Đúng vậy, ai cũng muốn trị người khác, không ai muốn để người khác trị. Cổ kim nội ngoại đều thế, chi bằng...” Tần Bắc Dương đá một quả cầu tuyết, “Mọi người có chí khác nhau, không thể miễn cưỡng! Viễn Sơn, ngày sau vẫn là anh em!”

Tề Viễn Sơn nắm một quả cầu tuyết ném vào lưng Tần Bắc Dương, “Cậu nên đổi tính này đi! Đúng là đồ đầu bò cố chấp!”

“Tôi sẵn sàng làm một con thú trần mộ!”

Âm thanh thiếu niên vang lên từ xa trong đêm tuyết Nam Uyển.

Bình minh hôm sau, Tần Bắc Dương ra khỏi Đại Hồng Môn căn cứ Nam Uyển, cởi quân phục Bắc Dương, đeo Đường đao cha tặng, ôm Tề Viễn Sơn cáo biệt. Cửu Sắc đi theo chân chủ nhân, một người một chó cứ thế lẳng lẳng đi trong miền đất trắng xóa, hướng về tường thành Bắc Kinh trong mùa đông Hoa Bắc. (13)

Tần Bắc Dương đi tìm người thiện niên đã chết một nghìn hai trăm năm trước.

Trình thám lừng danh Diệp Khắc Nan cho cậu biết – quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên đã được bán cho thương gia đồ cổ nhất nhì Kinh thành – Lũng Tây đường ở Đức Thắng Môn.

Chú thích:

(1) Nga Trắng: cụm từ chỉ người Nga ra nước ngoài sinh sống, đặc biệt sau Cách mạng vào thời Dân quốc.

- (2) Trương Tác Lâm (1875-1928), tự Vũ Đình, là một quân phiệt của Mãn Châu từ 1916 đến 1928, giữ chức Đại Nguyên soái Lục Hải quân Trung Hoa Dân quốc từ 1927 đến 1928, lãnh đạo trên thực tế của Chính phủ Bắc Dương.
- (3) Tiểu Từ ở đây chỉ Từ Thụ Tranh.
- (4) Đại Tổng thống Phùng: Phùng Quốc Chương (1859–1919), tự Hoa Phủ hay Hoa Phù. Là một quân phiệt và chính khách có ảnh hưởng quan trọng trong những năm đầu của chính quyền Trung Hoa Dân quốc. Ông được xem là người có tác động rất lớn cho việc hình thành Trục Lệ quân, một nhánh trong tập đoàn quân phiệt Bắc Dương kiểm soát khu vực Hoa Bắc trong thời kì hỗn chiến khi mà các lãnh chúa giành nhau quyền kiểm soát ở các khu vực.
- (5) Bắc Dương Tam Kiệt: Vương Sỹ Trân, Đoàn Kỳ Thụy và Phùng Quốc Chương.
- (6) “Tiếng nền và rìu” là một truyền thuyết kể về việc Tấn vương Triệu Quang Nghĩa lên kế vị thay Thái tổ Triệu Khuông Dã. Truyền thuyết này có nhiều dị bản và gây nhiều tranh cãi. Ở đây có thể tác giả ám chỉ cảm giác về việc thay đổi triều đại.
- (7) Tôn Văn: Tôn Trung Sơn.
- (8) Quân phiệt Quế hệ: đóng đô ở Quảng Tây. Quân phiệt Điền hệ: một trong những nhánh quân phiệt đầu tiên ở phía nam, chủ yếu đóng đô ở Vân Nam, một phần Quý Châu và địa khu Tứ Xuyên.
- (9) Hải quân Mãn hệ hợp thành từ địa khu Phúc Châu tỉnh Phúc Kiến. Từ cuối nhà Thanh đến khi kháng chiến thắng lợi, Hải quân Mãn hệ tạo thành chủ thể Hải quân của Trung Quốc, là nòng cốt trong quá trình phát triển Hải quân của Trung Quốc.
- (10) Cuộc đời của Hàn Tín thường được người đời nhận xét là: “Thành cũng Tiêu Hà, bại cũng Tiêu Hà”. Nói đến “tri kỷ” của Hàn Tín cũng chính là nói đến Tiêu Hà.
- (11) Nghĩa tương tự câu “Chưa thấy quan tài chưa đổ lệ” của Việt Nam.
- (12) Lao tâm giả tri nhân, lao lực giả tri vu nhân: ý nói người lao động trí óc thống trị người khác, người lao động chân tay sẽ bị người khác thống trị.
- (13) Hoa Bắc bao gồm Hà Bắc, Sơn Tây và thành phố Bắc Kinh, Thiên Tân.

Chương 6. Lũng Tây đường

Nội thành Bắc Kinh có chín cổng: Triều Dương môn, Sùng Văn môn, Chính Dương môn, Tuyên Võ môn, Phụ Thành môn, Đức Thắng môn, An Định môn, Đông Trục môn, Tây Trục môn. Đức Thắng môn ở Tây Bắc, thuộc chòm Huyền Vũ, chủ chính binh. Vĩnh Lạc Đại đế thân chinh Mạc Bắc, Khang Hy Đại đế bình định Cát Nhĩ Đan đều khởi hành từ Đức Thắng môn, sau đó khai hoàn hồi triều qua An Định môn, ám chỉ việc mở cờ là thắng, thái bình an yên. Trong Đức Thắng môn là đường cái, có đôi sư tử đá đối diện nhau trấn cổng lớn, trên tấm biển là ba chữ vàng – Lũng Tây đường.

Thương gia đồ cổ họ Lý tên Bác Thông, thấy người sang bắt quàng làm họ, tự xưng là đời sau của Hoàng thất Lý Đường, lấy Lũng Tây Thành Kỷ làm quận vọng (1). Cửa đại trạch có bức bình phong viết bốn chữ “Kim Thạch thế gia”, phòng khách treo tranh Lưu Dung và Kỷ Hiểu Lam, bày đồ nội thất gỗ xưa triều Minh, tứ tất bình (2) mạ vàng lấy từ Vương phủ Cung đình triều Thanh, sứ Thanh Hoa năm Tuyên Đức nhà Minh. Hai bên sương phòng có thương khó (3): phía Tây đặt các vật lớn như đỉnh đồng An Dương vừa đào lên, tượng Phật từ hang đá Vân Cương tỉnh Đại Đồng; phía Đông để các vật nhỏ, từ lọ thuốc hít của Càn Long đến món cao cổ ngọc (4), từ ngà voi chạm trở ngựa dựng đến đồng ngũ thù (5) thời Tây Hán. Khi mới vào đây, những món đồ này hầu hết đều trông bản thủ đập vỡ, phải sửa chữa kỹ càng mới bán được, giá cả tăng gấp mấy lần.

Tần Bắc Dương thay đồ thợ thủ công, giấu Đường đao trong miếu thổ địa đầm Tích Thủy, đổi tên thành Lý Long Đế – chỉ khác Quận vương Chung Nam cháu Võ Tắc Thiên Lý Long Kỳ một chữ.

Theo quy tắc trước đây, quản gia cho cậu một món đồ gồm của đại sư Trình Môn, đơn giản để kiểm tra tay nghề. Trình Môn có ba kiệt tác thi thư và hội họa, sau khi ông về cõi tiên thì giá cả chúng đều tăng vọt. Bình sứ sơn nông (6) này là tác phẩm thời niên thiếu của ông, tên “Ngô đồng giải nhiệt”, vẽ một ông cụ cầm quạt hương bồ ngồi dưới bóng cây hóng mát. Tiếc là chiếc bình bị va đập, nứt thành một đường dài, chỉ còn là phé

phẩm.

Mấy năm trước, khi còn ở thôn Lạc Đà – Kinh Giao, Tần Bắc Dương đã học cách sửa đồ gốm sứ với cha mình, tục gọi là “tiêu lô tượng”. Cậu quây quang gánh, một đầu gánh lò nung, đầu còn lại là công cụ và tài liệu, cứ thế đi khắp hang cùng ngõ hẻm mà rao “Sửa chậu, sửa bát đây...” Cậu lấy dây buộc chặt món đồ sứ, đục lỗ hai bên, giữ chặt ống khoan, kéo thành đường cong nhỏ, đóng đinh vào lỗ, gõ cho chắc sau đó bôi bột gạo nếp và keo xương lên. Đinh lún xuống nhưng không xuyên vào trong lòng món đồ, nhìn trong lòng không thấy vết đinh, rất cẩn thận. Thời ở Di Hòa viên, lão Tần học được của ông thợ thủ công phủ Nội vụ.

Theo tư liệu nghiên cứu của Lũng Tây đường, sửa đồ gốm sứ phải dùng đinh đồng. Tần Bắc Dương sửa món đồ rất đẹp, cả đinh cũng được trang trí. Tựa như có người cố tình làm vỡ ấm tử sa, mời thợ thủ công đến sửa sang tô điểm, giống kiểu vá bộ đồ tây bị rách vậy, thật đặc sắc.

Chiếc bình sứ hoa văn sơn nông này của Trình Môn được sửa xong có giá thị trường ít nhất phải năm trăm đồng đại dương, cao hơn giá mua vào không chỉ mười lần!

Hôm đó, chủ nhân Lũng Tây đường triệu kiến Tần Bắc Dương.

“Lý Long Đế? Tên cũng không tệ, cũng tương đương với tên Đường Minh Hoàng Lý Long Cơ” Lý Bác Thông đã hơn năm mươi tuổi, đội mũ quả dưa khảm phỉ thúy, khoác áo tơ lụa. Là kẻ già dặn, ông ta rất chú ý đến Cử Sắc sau lưng Tần Bắc Dương, “Con chó to này lạ lắm”

“Con chó này và tôi sống nương tựa lẫn nhau, xin phép được mang theo. Nó còn có thể trông nhà cho quý phủ”

Cử Sắc nghe chủ nhân nói, lập tức tỏ vẻ khí phách hiên ngang oai vệ, nhìn qua còn tưởng con chó ngao bách chiến bách thắng, ai nấy đều phải lùi lại. Lý Bác Thông nghĩ tòa nhà này nhiều đồ cổ thu hút bọn giặc cướp, thế là sai thêm Tần Bắc Dương làm việc dẫn chó hàng đêm đi tuần tra.

Tần Bắc Dương dùng tên giả Lý Long Đế ở Lũng Tây đường, sống chung với các thợ thủ công khác trong sương phòng. Cử Sắc không thể vào phòng, đóng vai chó giữ nhà ở trong ô chó. Chó lão đại không vui nhưng đành phải chấp nhận.

Đại trạch này vốn của một nhà quyền cao chức trọng người Mãn Thanh, tiền hậu tam tiến, sân sau mới sửa vài nhà kho.

Tàng hãm có hàng giả do thợ thủ công chế tạo. Bảy tám chiếc gương Bác Cục to dùng làm nhái mới toanh, đồ liệm thời Tây Hán, đồ đồng thời Tống, chén ngọc Càn Long...

Từ xưa đến nay, Trung Quốc có truyền thống làm đồ giả. Mấy bức tranh nhái thời Tống Nguyên sản xuất dưới triều Minh giờ cũng thành báu vật. Chẳng trách Lũng Tây đường vàng vào như nước, không chừng hơn nửa số hàng giả lưu thông qua các xưởng ngọc lưu ly đều bắt nguồn từ đây.

Không biết quan tài tiểu Hoàng tử được giấu ở đâu?

Tần Bắc Dương và các thợ mộc uống rượu trò chuyện, biết được rằng hai tháng trước, một “kiện hàng lớn” được chuyển đến từ Thiểm Tây, nhìn như cung điện cho người chết – quan tài của Hoàng đế. Nhưng đêm khuya thanh vắng, chẳng ai nhìn rõ xem quan tài được giấu chỗ nào?

Cậu quan sát Cửu Sắc cả ngày lẫn đêm, phát hiện ra con thú trấn mộ này cũng không phấn khích. Nếu quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường thực sự ở Lũng Tây đường hẻo lánh này, có phải đào sâu ba thước Cửu Sắc cũng làm.

Chẳng nhẽ đã bị chuyển đi rồi?

Một ngày nọ, Lý Bác Thông sai cậu sửa một loạt món đồ cổ mới nhập, là mô hình kiến trúc nhà cửa, “năng dạng” của “Dạng Thức Lô” của kiến trúc sư Hoàng gia triều Thanh.

Đây như đất nước của người tí hon: Viên Minh viên, Di Hòa viên, Bắc Hải, Trung Nam Hải, Tử Cấm Thành, Đông lăng Tây lăng, tất cả nằm gọn trong một tác vuông. Tần Bắc Dương xem mà choáng váng. Đại diện bị liên quân Anh – Pháp thiêu hủy, các cảnh “Thượng Hạ Thiên Quang”, “Hỉ Vũ Sơn Phòng”, “Yên Vũ Lâu Đẳng” (7)... khởi tử hoàn sinh, phượng Hoàng niết bàn trong chính mô hình “năng dạng” này.

Mở nóc nhà mô hình ra là thấy bên trong cung điện, dầm nhà và lớp sơn bên trong hiên, sống động hết như tuyệt kỹ “vẽ bên trong lọ thuốc hít” (8). Bảo đỉnh và điện Lăng Ân ở Tây lăng đưa cậu trở về thời thơ ấu, núi Vĩnh Ninh và sông Dịch uốn quanh, ngàn vạn mẫu rừng tùng bách gào thét theo đợt gió...

Nhớ năm đó, gia tộc “Dạng Thức Lô” vẽ giấy trước sau đó chế tạo mô hình nhỏ. Sau khi Hoàng đế ngự lâm, phê chuẩn mới động thổ xây dựng. Năng dạng được làm từ giấy nguyên thư, giấy Cao Li, gỗ hồng tùng (9), dùng keo nước làm chất kết dính. Năng dạng nằm trong thương khó đã trăm năm, hỏng hóc ít nhiều. Dùng phương pháp “khôi tác” để sửa nóc nhà, lấy

bùn vàng đắp khuôn, dán giấy Cao Li bằng keo, thêm hai lớp giấy gai, tiếp đó là hai lớp giấy bản bôi keo nước, hơi khô. Xuyên suốt triều Thanh cũ, nhắc đến xây dựng lăng mộ không thể thiếu ba gia tộc lớn: con cháu Lý Thuần Phong – phong thủy phân kim điểm huyết, gia tộc “Dạng Thức Lôi” thiết kế kiến trúc, còn có họ Tần làm nghề thợ thủ công – chế tạo thú trấn mộ.

Nghe đồn nhà họ Lý đã tuyệt tự, tuyệt học “thôi bói đồ” bị thất truyền. Kỹ thuật “dạng thức lôi” của kiến trúc sư Hoàng gia không được truyền ra ngoài. Thấy được phòng “năng dạng” này thật quá vui.

Tần Bắc Dương mở to mắt, cố gắng ghi nhớ dạng thức của kiến trúc này, từ trong ra ngoài: một đầm một trụ, một cửa sổ một cây, như đang quay phim chụp ảnh. Trong tâm trí, cậu phác họa các bản vẽ với nhiều kích thước khác nhau, xây dựng từ Tam Đại Điện Cổ Cung, đình đài lầu các trong ba vườn Viên Minh, Địa An Môn và Cổ Lô, cả cấu tạo và hình dáng lăng mộ ở Đông lăng Tây lăng.

Sau đó, cậu gần như thức trắng bảy ngày bảy đêm để sửa chữa căn phòng “năng dạng” này. Không biết là có nắm được tuyệt học “Dạng Thức Lôi” không, nhưng khi dựng lại mô hình nhỏ này, cậu đã học được hơn phân nửa.

Tần Bắc Dương lại bỏ ra bảy ngày bảy đêm để dựng lại mô hình Tử Cấm Thành và Viên Minh Viên theo đúng nguyên mẫu.

Tự học Dạng Thức Lôi, không biết có làm được không? Vậy thì tuyệt học của Lý Thuần Phong là gì?

Tết Âm lịch Mậu Ngọ đến thật nhanh. Tần Bắc Dương nằm vùng ở Lũng Tây đường qua năm dân quốc thứ sáu đầy sóng to gió lớn, lịch Tây 1917, bước vào năm dân quốc thứ bảy tuyệt vời, lịch Tây 1918.

Tiểu niên (10), Bắc Kinh hai mươi ba tháng Chạp, Lũng Tây đường nhận một đợt hàng mới. Tần Bắc Dương và tiểu nhị cùng nhau vận chuyển. Dù ngày đông rét nhưng hàng nhiều, người đồ mồ hôi đầm đìa. Cậu cởi áo khoác bông, chỉ mặc một cái áo cộc tay.

Đường chủ Lý Bác Thông đang chỉ huy vận chuyển tự dung thấy viên huyết ngọc ấm Hòa Điền trên ngực Tần Bắc Dương, lập tức gọi cậu vào phòng

Thương gia đồ cổ đốt đèn, lấy kính lúp soi kỹ càng, vỗ án thắc

mắc, “Hóa ra là hàng thật! Người lấy nó ở đâu?”

Tần Bắc Dương cảm thấy hối hận, đáng ra phải giấu dây ngọc này cho kĩ, sao lại để Lý Bác Thông nhìn thấy?

“Thưa chương quỹ, đây là món đồ gia truyền, tôi vừa ra đời đã được đeo nó”

Tất cả bảo bối ra vào Lũng Tây đường, kể cả hàng giả và phế phẩm, Lý Bác Thông đều nhớ rõ, hoàn toàn không có viên huyết ngọc ám Hòa Điền nào thế này, ít nhất cũng không phải do anh bạn nhỏ “Lý Long Đễ” lấy trộm ở quý phủ.

“Người là hậu duệ nhà thợ thủ công mà nhỉ? Sao lại có món đồ gia truyền này?”

“Chuyện này... thật ngại quá. Người ta nói không vạch áo cho người xem lưng, ngài muốn nghe thì tôi cũng đành...” Tần Bắc Dương không thể làm lộ ra ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, bèn bịa chuyện, “Hồi ông tôi còn trẻ đã làm người ở tại Vương phủ trong Bắc Kinh, có tư tình với Trắc phúc tấn của Thân vương. Vị trắc phúc tấn mắc bệnh nặng, hồng nhan bạc mệnh, trước khi chết đã lén lút tặng viên huyết ngọc này cho ông”

Tuy câu là một kẻ suy nghĩ cố chấp khó thay đổi nhưng lại giỏi tưởng tượng từ bé, còn thích xem tiểu thuyết nghe bình thoại, bịa chuyện xua hết sức chân thật.

Lý Bác Thông nửa tin nửa ngờ, “May mà Đại Thanh đã mất, không thì chuyện trộm cắp xấu xa này truyền ra, cả nhà người không thể thoát tội mất đầu! Người có biết lai lịch viên huyết ngọc này không?”

Đối với câu hỏi của chủ nhân Lũng Tây đường, Tần Bắc Dương chỉ đành giả ngu, “Ông nội tôi không nói nhiều. Chương quỹ, ngài là người am hiểu đồ cổ, có thể chỉ điểm cho tôi được không?”

Lý Bác Thông là kẻ sĩ hão, cười phá lên rồi huênh hoang đứng dậy, “Biết ngọc thẩm không?”

“Có biết qua qua...”

“Là viên ngọc thẩm màu, vừa như tơ tằm vừa giống sợi bông. Màu vàng là do đất, màu trắng là do nước, màu xanh lá là do đồng, màu đen do thủy ngân, màu tía là màu máu! Màu tía còn gọi là huyết cổ, phần nhiều là đồ chôn theo cổ mộ, ngọc ở xác người, dịch màu, thuốc màu, vôi, sơn đỏ, đồ gỗ, đất đai, lâu ngày biến thành màu đỏ. Đỏ của tảo hay vết bớt thẩm cũng phải hơn bảy trăm năm”

Tần Bắc Dương biết khơi gợi hứng thú của Lý Bác Thông, thức thỏi hỏi tiếp, “Theo ngài thì viên ngọc này của tôi đã bao nhiêu năm rồi?”

“Viên huyết ngọc này không bình thường, theo ta cũng phải ngàn năm! Huyết thẩm trong này cũng không dính tạp chất, chỉ là máu đồng tử”

“Máu đồng tử?”

Cha cậu từng nói, có những thầy phong thủy hoặc đạo sĩ thích dùng máu đồng tử để trừ tà tránh nạn. Đồng tử chưa tiết dương tinh, có thể nói là thuần dương chí cương. Nông thôn còn lưu truyền rằng nếu tìm được tám đồng tử nam chôn theo quan tài thì là may mắn nhất.

Trong phúc chốc, Tần Bắc Dương nghĩ đến gương mặt mình, không, là gương mặt tiểu Hoàng tử thời Đường đã khuất.

“Lý Long Đế, ta muốn mua viên ngọc này, người ra giá đi?”

Lời này của chủ nhân Lũng Tây đường làm Tần Bắc Dương bất ngờ. Đầu cậu lạnh toát, cố suy nghĩ, “Chương quỹ, đây là đồ gia truyền từ nhỏ, không thể bán cho người khác. Tôi còn muốn đặt nó dưới quan tài của ông mình”

“Hừ! Phung phí của trời! Cho thể diện mà cũng không lấy!”

Lý Bác Thông vỗ bàn âm một tiếng khiến Tần Bắc Dương liên tưởng đến Âu Dương Tư Thông tại “Núi Đạc Ma trên biển”.

“Xin hãy thứ lỗi tôi không thể tuân lời!”

“500 đồng bạc được không? Nếu người đồng ý, ta sẽ bảo phòng thu chỉ lấy tiền, tay giao tiền tay giao hàng. Người có thể mua một tứ hợp viện trong thành Bắc Kinh!”

“Chương quỹ...”

Tần Bắc Dương thầm nghĩ không thể tiếp tục chờ ở đây nữa rồi, phải chuẩn bị chạy trốn kéo Lý Bác Thông không mua được lại ra tay cứng rắn cướp đoạt. Đám người này coi trời bằng vung.

Đột nhiên bên ngoài có tiếng thông báo khách quý đến thăm.

Lý Bác Thông tái mặt, “Lý Long Đế, sáng mai hãy trả lời! Tự lo cho tốt!”

Tần Bắc Dương che viên huyết ngọc âm Hòa Điền trên ngực, khúm núm lui ra ngoài, đúng lúc liếc thấy vị khách đến. Người này nhìn quen quen: đàn ông trung niên bốn mươi tuổi, khoác áo trường sam, kiêu cách của quý tộc lụn bại trong Kinh thành. Tần Bắc Dương nhận ra gương mặt này.

Hai năm trước, Nguyên đán năm Dân quốc thứ năm, lúc Viên

Thế Khải vừa xưng đế, có người tới thôn Lạc Đà ở Kinh Giao, kéo theo một xe quan tài, nói dối là con Thượng thư, thuê cha con nhà họ Tần tìm kiếm huyết mộ quanh vùng chùa Bích Vân ở Hương Sơn. Đêm tuyết Hương Sơn, hai tên thích khách lao ra khỏi quan tài, suýt thì giết chết Tần Bắc Dương.

Cũng chính gương mặt này, lúc đó chuồn mất, giờ lại xuất hiện ở Lũng Tây đường, chắc chắn có vấn đề!

“Khách quý” tới chơi nói rằng gia cảnh sa sút, phải bán bảo bối gia truyền để lấy tiền mặt. Hắn mở một rương gỗ, lộ ra bức tượng Phật bằng gỗ điêu khắc lộng lẫy.

“Món đồ đẹp đẽ, pháp tướng trang nghiêm, liệu có phải bảo vật nhà Liêu? Nhìn giống thật quá”

Lý Bác Thông có mắt phân biệt thật giả rất chuẩn.

Khách đến gật đầu, “Lão gia Lý lợi hại! Cha tôi nói về ngoài của bức tượng Phật này được điêu khắc dựa trên nguyên mẫu Thái hậu Tiêu Yến Yến của nước Liêu”

Lý Bác Thông không nhin được mà chạm lên môi tượng Phật, nhận ra ba ngón tay được sửa lại. Ông ta rất thích bảo vật, mua luôn với giá nghìn đồng đại dương.

Tần Bắc Dương không thể đánh răn động cỏ, càng không thể để đối phương phát hiện ra mặt mình, trốn ra phòng sau quan sát. Bức tượng khắc gỗ thời Liêu này chính là đồ cổ bị trộm từ “Núi Đạc Ma trên biển” hai tháng trước, vốn là đồ Âu Dương Tư Thông cất giữ. Ba ngón tay kia là tự tay cậu sửa.

Kẻ này vật này chắc chắn có liên quan đến thích khách, e là lại đến vì quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường?

Vị khách không mời mà đến nhận nghìn đồng đại dương rồi rời đi. Tần Bắc Dương lặng lẽ đi theo, muốn quan sát xem hắn ở đâu? Hoặc có thể tranh thủ cơ hội, bí mật bắt hắn thẩm vấn. Chẳng ngờ, vào trong động tử chỗ Đức Thắng Môn, một chiếc ô tô nhỏ chạy như bay đâm thẳng vào kẻ đó.

Máu bắn lên trời, dân buôn bán, người đi đường hét toáng lên vội vàng tránh đi. Chiếc xe gây chuyện cũng biến mất không tăm hơi. Rõ ràng là âm mưu giết người được nguy trang thành việc đâm xe gây chuyện rồi bỏ trốn. Đường cái không một bóng người, chỉ chờ cảnh sát đến xử lý. Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống, phát hiện ra đối phương còn thoi thóp.

Câu ghé sát tai kẻ sắp chết, “Ai phái người tới?”

“Thái... Thái Bạch...”

Chưa nói dứt câu, người nọ ho ra máu đen từ phổi, tắt thở.

Tần Bắc Dương vượt mắt người chết, nhìn về tòa lầu Đức
Thắng Môn. Đêm nay chắc chắn sẽ có chuyện kinh khủng.
Thái Bạch?

Chú thích:

- (1) Quận vọng: “quận” + “danh gia vọng tộc”. Quận vọng là nơi danh môn vọng tộc sinh sống hoặc nguồn gốc của danh môn vọng tộc đó.
- (2) Tứ tất bình: là một phần đặc sắc và độc lập trong trường thiên “Địch Công án Đại Đường”.
- (3) Thương khố: kho hàng, nhà kho
- (4) Cao cổ ngọc: chủ yếu là ngọc do đế vương Hoàng gia hoặc quan lại, quý nhân dùng. Bắt đầu xuất hiện vào thời Tây Chu.
- (5) Đồng ngũ thù: đồng tiền cổ thời Tây Hán, nặng ngũ thù (khoảng 10-15gr), trên khắc hai chữ “ngũ thù”.
- (6) Sứ sơn nông: loại men mới được sáng tạo vào thời cuối nhà Thanh, kết hợp sứ và tranh, vốn là hai trong ba nòng thơ thư pháp, tranh, sách của Trung Quốc với kỹ thuật nung đặc biệt.
- (7) Tên các cảnh quan, kiến trúc cổ.
- (8) Lọ thuốc hít được vẽ bên trong là sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống đặc sắc của Trung Quốc với nhiều trường phái vẽ khác nhau.
- (9) Hồng tùng nay được biết đến với tên thông Triều Tiên.
- (10) Tiểu niên: năm tháng Chạp thiếu.

Chương 7. Tiêu Yến Yến Miễn phí

Đêm tiểu niên 23 tháng Chạp, Lũng Tây đường tảo trần (1) trước năm mới, làm lễ cúng Ông Công Ông Táo, chuẩn bị hai gà hai dê. Ông Táo báo cáo tội ác nhân gian lên Ngọc Hoàng Đại đế, tội lớn thọ giảm ba trăm ngày, tội nhỏ thọ giảm một trăm ngày. Lý Bác Thông tự giam mình trong thư phòng, hoàn toàn không đếm xỉa đến Bát Đại Hồ Đổng và tiểu thiếp mới cưới. Tần Bắc Dương bò lên nóc nhà, nhấc hai mái ngói – chỉ thấy đèn đuốc trong phòng sáng trưng, bức tượng Phật khắc gỗ thời Liêu đặt chính giữa, Lý Bác Thông quỳ gối dập đầu trên bồ đoàn. Ông ta rướn người quan sát từng chi tiết trên tượng Phật, gơ nển soi khuỷu tay và nách, còn vuốt nhẹ hoa văn điêu khắc gỗ nghìn năm tuổi, tựa như trước mắt thực sự là quý phụ người Khiết Đan chân trần, thiếu điều hôn lên môi. Tần Bắc Dương sợ hãi trong lòng. Liệu có phải thương gia đồ cổ kinh thành này lại sinh lòng si mê với dung mạo tượng Phật không? Hay Lý Bác Thông mến mộ tên tuổi Đại Thiên hậu Tiêu Yến Yến đã lâu, có suy nghĩ không an phận? Lại như mở đầu “Phong Thần Diễn Nghĩa”, Trụ Vương nước Thương mạo phạm tượng thần Nữ Oa nương nương? Lý Bác Thông lại quỳ lạy, dâng hương cầu khẩn, cất cao giọng, “Tiêu Thái hậu nương nương Đại Liêu trên cao, thần Tiêu Bác Thông kính bái! Thần vốn người Khiết Đan họ Liêu, nguyên quán Tùng Mạc, gia tộc phụng sự Hoàng đế Đại Liêu. Bất hạnh thay, Đại Liêu bị người Kim tiêu diệt, chuyển về kinh đô nước Yên, lấy nghề làm giả đồ cổ. Thần tử bất tài, để vợ vết của cải làm nghề giả đồ cổ mà nói dối Lũng Tây là hậu duệ của Kỷ Lí đường. Thần nguyện trọn đời cung phụng Thái hậu nương nương, ngày đêm làm bạn, bất li bất khí, phương linh vĩnh kế” (2)

Hai câu cuối nằm trong “Hong Lâu Mộng”. Tần Bắc Dương trên nóc nhà, nghe mà thấy buồn nôn. Bức tượng Phật khắc gỗ thời Liêu do chính Tần Bắc Dương tự tay sửa chữa ra làn khói đen pha vàng dày đặc, tràn ngập trong

thư phòng.

Lý Bác Thông đang quỳ trước tượng Phật, hít phải khói thì thần mặt ra, ánh mắt đờ đẫn, thân thể cứng đờ.

Thuốc độc?

Tần Bắc Dương nhìn qua lỗ hồng trên nóc nhà, ngửi thấy mùi khói nhẹ, muốn nhảy xuống nhắc nhở Lý Bác Thông nhưng lại không thể đánh rần động cỏ, đành nhìn tiếp xem tượng Phật này còn trò gì?

Bỗng nhiên tượng Phật nói chuyện, phát ra giọng cô gái...

“Tiêu Bác Thông, bản cung là Thiên Hoàng Thái hậu Đại Liêu, niệm tình ngươi trung thành, không truy cứu tội quên cội nguồn. Bản cung lệnh ngươi lập công chuộc tội... ngươi cũng biết quan tài Quận vương Chung Nam ở đâu đúng không?”

Hoàn cảnh này, còn cả giọng nữ vang lên rất động lòng người... Đây rõ ràng là giọng Bắc Kinh, đàn bà tuổi chừng ba mươi. Tần Bắc Dương trên nóc nhà cũng há hốc mồm...

Linh hồn Diễm Hậu Tiêu Yên Yên hiển linh?

Lý Bác Thông vốn đã đầu hoa mắt váng, ngấm thuốc, đập đầu như giã tỏi trước tượng Phật, lảo đảo, “Thái hậu nương nương! Xin thứ cho thần bất kính! Hai tháng trước, thần mua quan tài được quật lên của Quận vương Chung Nam triều Đường, để lại Lũng Tây đường hơn mười ngày thì bán lại cho Nghị viên Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa với giá năm nghìn đồng bạc”

Nghị viên Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa – Tần Bắc Dương nhớ tên này rồi.

Dưới kia, “Tiêu Yên Yên” lại phả ra một làn khói đen vàng, đi thẳng vào mũi Lý Bác Thông.

Lần này, đôi mắt chủ nhân Lũng Tây đường đỏ ngầu, tựa như dã thú vừa ăn thịt người, luống cuống bất an đứng lên, nhặt chiếc búa giấu sau ván cửa rồi đá cửa ra ngoài.

Nguy rồi!

Tần Bắc Dương không biết nên can thiệp thế nào? Lý Bác Thông lao vào phòng ngủ bên cạnh, tiếng tiểu thiếp làm ấm giường kêu thảm thiết, máu bắn lên cửa sổ. Đã bị búa đập chết.

Trong đêm tối, một cái bóng ma quái nhảy từ dưới mái hiên ra ngoài. Tần Bắc Dương lập tức nhảy xuống nóc nhà, muốn đuổi theo bóng hình đó. Đối phương chạy nhanh hơn, chỉ vài lần di chuyển đã đến bên tường.

Dưới ánh trăng tiêu niên, trời lạnh đến nỗi hoa phủ băng mờ, người kia nhìn quen quen... thích khách có vết dao chém trên mặt, kẻ thù giết mẹ đốt thành tro cũng nhận ra.

Góc tường có sợi dây thả xuống, thích khách leo lên như thạch sùng. Khi Tần Bắc Dương muốn nắm thì sợi dây đã bị thu lại, không nhìn thấy nữa.

Cửu Sắc cũng chạy đến bên chân. Thú trấn mộ hản cũng cảm thấy sát khí. Cậu đang nghĩ xem có nên đuổi theo hay không? Trong Lũng Tây đường vang lên tiếng kêu khóc liên tiếp, Lý Bác Thông phát điên đã đại khai sát giới?

Khó xử, cậu quay về đại trạch. Xác người khắp nơi, có thợ thủ công, tạp dịch, gác cổng, đầu bếp, bà mụ già. Xác thái thái và bảy tiểu thiếp phơi bày ở nhà giữa nội viện, máu thấm ướt đôi giày Tần Bắc Dương... Lại nhớ hai tháng trước, án diệt môn “Núi Đạc Ma trên biển” tại Tô giới công cộng của Thượng Hải.

Tần Bắc Dương phát hiện ra trong sảnh đường, xác Lý Bác Thông ngồi trên ghế Thái sư, bị dao găm cửa cổ.

Ở đây hiển nhiên còn một thích khách mai phục, cắt cổ chủ nhân Lũng Tây đường.

Chiếc búa giết cả nhà kia rơi trên mặt đất.

Cậu xông ra, muốn tìm tên thích khách còn lại. Là lão già ấy? Là kẻ cao lớn trắng kiện?

Nhưng cậu không thu được gì ngoài máu me lênh láng. Nội đường Lũng Tây có vài người sống sót, có người bị chủ nhân chặt đứt chân, chặt ngón tay. Tất cả đều thấy mặt Tần Bắc Dương, còn thấy máu dính trên quần áo cậu.

Vừa liếc nhìn, ai cũng sẽ nghĩ cậu là kẻ giết người.

Tần Bắc Dương hốt hoảng quay về thư phòng, trước mặt bức tượng Phật khắc gỗ thời Liêu. Cửa mở rộng, thuốc độc phun ra đã tan biến trong không khí.

Trong tượng Phật đã bị móc sạch, phía trước cài cơ quan phun thuốc độc. Trong bụng tượng Phật có một máy quay đĩa nhỏ lắp bình ắc quy. Cạnh đó là đồng hồ, tương đương với quả bom hẹn giờ. Người ta dùng để nổ, còn nó phun ra thuốc độc, chạy máy quay đĩa.

Tần Bắc Dương bấm thử vài lần, quả nhiên giọng Tiêu Yến Yến vừa nãy lại vang lên.

Đây là một âm mưu giết người được lên kế hoạch kỹ lưỡng.

Thích khách có phương pháp giết người tiên bộ, không cứ giết

thắng nữa mà lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, hện giờ để máy quay đĩa phát tiếng nói, lại sử dụng thuốc độc theo phương pháp hóa học của người nước ngoài, cộng thêm bí mật thân thể của Lý Bác Thông là đời sau người Khiết Đan mà chúng đã điều tra rõ ràng từ lâu để lợi dụng nhược điểm, để ông ta phát rồ, đập chết người trong nhà bằng búa.

Cuối cùng là phương pháp cắt cổ bằng dao găm xưa cũ.

Một lần giết người, dùng máy quay đĩa, hện giờ, điện, hóa học, tâm lí học... quá hoàn hảo!

Mục đích cuối cùng của thích khách cũng như Tần Bắc Dương – quan tài của tiểu Hoàng tử đời Đường ở đâu?

Tần Bắc Dương ẩn nấp một tháng không tìm được gì, chúng lại chỉ cần một đêm đã tìm ra tất cả, để Lý Bác Thông tự ngoan ngoãn nói ra đáp án: Nghị viên Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa.

Tiếng còi cảnh sát vang lên bên ngoài, cậu để ý người mình toàn máu. Ngay khi cảnh sát xông qua cửa lớn, Tần Bắc Dương đá cửa sau, chạy thục mạng ra ngoài cùng Cửu Sắc. Nửa đêm, cậu chạy dọc tường thành đến đầm Tích Thủy, lấy Đường đao ra khỏi miếu thổ địa. Cậu thay đồ, rửa bộ đồ hết máu, quăng dây lên tường thành Bắc Kinh.

Đức Thắng môn bị phong tỏa, những cửa thành khác cũng sẽ như vậy. Cậu nhìn dải đất hoang ngoài con hào bảo vệ thành, hỏi Cửu Sắc có trốn được không? Cửu Sắc khẽ gật đầu, tỏ ý không thành vấn đề.

Tần Bắc Dương dùng phương pháp cổ điển nhất, bám dây xuống tường.

Cậu đứng trên đường ray vòng quanh Bắc Kinh, quay đầu nhìn mã diện tường thành (3) dưới ánh trăng. Cửu Sắc đã bắt đầu biến hóa, sừng hươu mọc trên đỉnh đầu, vảy vàng sáng chói trong bóng đêm. Như ngựa Địch Lô của Lưu Bị phi qua suối lớn trong Tam Quốc, nó thả người nhảy xuống tường thành cao hơn tám mét, đi thẳng ra khỏi Đức Thắng môn.

Chú thích:

(1) Tảo trần, còn gọi “tảo ốc” là tập tục quét dọn nhà, đón mừng năm mới của người Trung Quốc, với ý nghĩa đuổi cái nghèo, cái xui xẻo hết ra ngoài.

(2) Ý chỉ vĩnh viễn bên người, vĩnh viễn không chia cách, vĩnh viễn không từ bỏ.

(3) Mã diện là phần nhô ra ngoài tường thành, có thể là hình chữ nhật hoặc bán nguyệt. Mã diện được sử dụng để loại bỏ góc chết của tường thành và tấn công từ trên xuống.

Chương 8. Tàn thị mộ tượng giám

23 tháng Chạp, Lũng Tây đường, đêm diệt môn Mùa đông khắc nghiệt, hào bảo vệ đóng băng, một người một thú đập băng qua sông, một nắng hai sương chạy cả đêm đến thôn Lạc Đà ở Kinh Tây.

Hai năm trôi qua về lại chốn cũ, Tàn Bắc Dương đào cái vò lớn cha mình đã chôn. Cậu xếp rất nhiều sách, sổ và đồ lặt vặt, có phần rác rưởi không đáng một đồng nhưng cũng được coi là đồ gia truyền.

Cầm cái vò trốn đến miếu sơn thần đầu thôn, cậu phát hiện ra lá thư tuyệt mệnh mà Thù Đức Sinh để lại.

Tàn Bắc Dương thấp nển, đọc bức thư, vết máu bắn lúc bị hại của cha nuôi đã nhập cùng dấu mực bút, chỉ còn đoạn cuối cùng, “Chỉ mong con ta khỏe mạnh, không ốm đau, sau này vẫy vùng thiên hạ, không phụ lòng yêu thương của cha mẹ nuôi! Quyết biệt!”

Còn một câu tiếng Đức “Ich liebe dich” – “Cha yêu con”

Tàn Bắc Dương đưa bức thư lên môi, cảm giác như quay về lúc năm sáu tuổi, ngồi trên vai Thù Đức Sinh gọi “cha”. Đêm nay lại gặp kẻ thù giết cha mẹ nuôi, đến bao giờ mới thực hiện được lời thề tự tay đâm chết chúng?

Cuối cùng cậu tìm được sách buộc chỉ mà cha mình đã nhắc đến vô số lần, “Tàn thị mộ tượng giám”.

Bìa sách ghi chữ Lệ thời Hán cứng cáp, bên trong là những trang chép tay chữ nhỏ xíu chi chít, không biết là tổ tiên triều Thanh hay triều Minh ghi lại?

Tàn Bắc Dương lật đọc thử đoạn đầu...

Trời mệnh chim huyền điều, giáng xuống sinh nhà Thương, sống trên đất Ân (1) rộng lớn. Thiên đế trước là Vũ Thang (2), chinh phạt bốn phương. Sai sử chư hầu khắp nơi, sở hữu Cửu Vực (3).

Theo “Kinh Thi – Thương tụng – Huyền điều”, thứ phi của Đế Khốc – Giản Địch ăn sống quả trứng chim huyền điều khi ra ngoài, sinh ra Ất Bá, sau này là thủy tổ nhà Thương. Về sau,

huyền diệu trở thành vật tổ của nhà Ân. Tần Bắc Dương nhớ lời cha mình, gia tộc làm mộ cũng khởi nguồn ba nghìn năm trước thời nhà Ân, thảo nào khúc dạo đầu cũng nói về câu chuyện huyền diệu này.

Gia tộc làm mộ có mặt từ ba nghìn năm trước, thú trấn mộ còn lâu đời hơn thế.

Tần Bắc Dương soi ánh nến, thấp thỏm xem tiếp. Khi mệt, cậu gối đầu lên người Cửu Sắc, tựa lên con thú trấn mộ ấm áp.

“Tần thị mộ tượng giám” được sáng tác cùng thời với Khổng Tử và “Kinh Thi”, “Luận ngữ”, “Xuân Thu”; khi đó được khắc vào thẻ tre, chỉ lưu truyền trong nhà họ Tần. Quyển sách vài nghìn câu này có lượng thông tin cực lớn, Tần Bắc Dương chưa chắc đã hiểu hết. Cũng như “Đạo Đức Kinh” của Lão Tử chỉ có năm nghìn chữ nhưng đã bao gồm tất cả, thậm chí cả vũ trụ vô hạn. Từ đó về sau, hai nghìn năm trôi qua, đời đời sao chép, kéo dài mãi không ngừng. Mỗi một thế hệ nhà họ Tần lại ghi chép thêm một chút dựa trên lời người đi trước, quyển sổ càng dày hơn. Mấy dòng cuối cùng là của ông cố Tần Bắc Dương.

Thú trấn mộ ra đời thời Thương Chu, phát triển thời Tần Hán, trải qua thời kì Tam Quốc lưỡng tán Nam Bắc triều, đạt đỉnh cao ở triều Đường, phát triển thành các loại thú trấn mộ đủ cấp bậc, hình dạng và cấu tạo, trong đó cấp cao nhất là “thiên tử”. Thú trấn mộ cấp “thiên tử” cũng gọi là “thiên tử trấn mộ”. “Thiên tử trấn mộ?”

Trang này không ghi chi tiết, phía sau hình như đã bị xé. Tần Bắc Dương chỉ biết khi Nữ hoàng Võ Tắc Thiên cầm quyền, từng có một chuyện gì đó mờ ám, mơ hồ khó nắm bắt, kinh thiên động địa, quỷ thần khiếp vía, vượt qua độ dài có thể của cuốn sách này...

Có điều trong đó nhắc đến một nhân vật: cháu trai của Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, thiếu niên mất sớm lúc 15 tuổi – Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ.

Tần Bắc Dương ôm chặt Cửu Sắc theo bản năng – bản thân lại như thấy ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, trên quan tài của vị Hoàng tử đã khuất dưới địa cung. Sợi dây đeo huyết ngọc ấm Hòa Điền trên cổ cậu là lễ vật của thú trấn mộ của tiểu Hoàng tử ấy tặng.

Lịch sử Trung Quốc coi triều Đường là bước ngoặt. Từ đó về

sau, thực lực đất nước suy yếu, nhân tài giảm sút, biên giới Tây Vực mất đi, con đường tơ lụa trên đất liền bị gián đoạn, kỹ thuật thủ trấn mộ thoái trào. Đến triều Thanh, kỹ thuật này đã mai một đi rất nhiều. Cha cậu dạy cậu chế tạo Đại Nghệ cho Hoàng đế Quang Tự, Cóc Vàng cho Viên Thế Khải nhưng so với Cửu Sắc kì diệu khác lạ thì chắc chắn còn kém xa, chỉ như đồ tử đồ tôn gặp ông tổ trong nghề. Còn cả thủ trấn mộ bảy đầu mười sừng của An Lộc Sơn, ác long của Kiến Văn Đế ngoài Đông Hải, hai thứ cha con họ chưa từng nghe đến. Nếu có thể tìm lại những kỹ thuật xa xưa thất truyền, họ sẽ thành vua thợ thủ công toàn thiên hạ.

Trời sắp sáng, tuyết bắt đầu rơi. Cuối cùng cậu cũng đọc xong toàn bộ “Tân thị mộ tượng giám”, nhớ rõ toàn bộ những dòng chữ chẳng chít chi chít, từ giờ đến cuối đời chẳng quên. Cậu nhồi quyển bí kíp gia truyền vào cái vỏ, giấu sau miếu sơn thần thôn Lạc Đà.

Tần Bắc Dương biết không thể ở đây lâu, chợt nhớ đến một chỗ...

Tại nhà thương gia đồ cổ lớn nhất Kinh thành Lý Bác Thông có mười hai người chết. Bảy người thương nặng, nhiều người có thể chứng minh thợ thủ công Lý Long Đế chém chết mọi người. Lệnh truy nã Lý Long Đế dán đầy chín cổng thành Bắc Kinh, là tranh vẽ mặt Tần Bắc Dương.

May mà cậu dùng tên giả. Tần Bắc Dương ở Thượng Hải là tội phạm bị truy nã, chạy đến Bắc Kinh cũng bị truy nã, số mệnh an bài “thiên sát cô tinh”. Cảm tạ trời đất, Tề Viễn Sơn không đi cùng cậu, Anna cũng cách xa nơi này hai nghìn dặm. Cầu cho tất cả bọn họ mạnh khỏe!

Nhiều ngày nay, Tần Bắc Dương lén lút vào thành Bắc Kinh để tìm kiếm Nghị viên Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa. Trải qua nhiều khó khăn, cậu đến phủ họ Khúc ở phố Mạo Nhi. Đến một cánh cổng lớn, trước sau đều là nhà sang quý, tiếc là cửa lại bị khóa do Nghị viên Khúc đã về quê Hồ Nam ăn mừng năm mới, chẳng biết bao giờ mới về kinh. Cậu dắt Cửu Sắc đi quanh phủ đệ một vòng. Cửu Sắc không cảm nhận được quan tài của tiểu Hoàng tử, có thể đã bị Nghị viên Quốc hội đưa đi nơi khác, thậm chí là chuyển đến nhà ở Hồ Nam?

Ngoài hôm nay, cậu đến chùa Bích Vân ở Hương Sơn. Cậu quen đại hòa thượng ở đó, chỉ mong được ở chùa xây tượng kiếm ăn, mai danh ẩn tích, ít ra có thể né tránh thích khách ở

đây.

Hết năm nay, Tần Bắc Dương mười tám tuổi.

Cậu cảm thấy mình đã cao hơn, râu mọc cứng tua tủa, ngực cũng nổi cơ sần chắc. Cậu không thử liên lạc với Âu Dương Anna, sợ Anna sẽ chạy từ Thượng Hải đến Bắc Kinh tìm mình.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đi khắp Hương Sơn. Cậu luôn cầm theo thanh sáo trúc do cha mình làm lúc rảnh rang, dạy con trai chơi món nhạc cụ duy nhất. Cậu không giỏi chơi sáo trúc Giang Nam nhưng lại mê thổi địch miền Bắc. Tiếng “Ngũ bang tử”, “Hỉ tương phùng” bay bổng cao vút, phảng phất như cậu và cha đang nhìn nhau trong ngọn gió Tây Sơn.

Chú thích:

(1) Nhà Ân hay nhà Thương là một.

(2) Thường gọi Thành Thang, là vị vua sáng lập triều đại nhà Thương trong lịch sử Trung Quốc.

(3) Cửu Hữu/Cửu Vực: là Cửu Châu, bao gồm Dị Châu, Ung Châu, Kinh Châu, Dương Châu, Duyện Châu, Từ Châu, U Châu, Doanh Châu.

Chương 9. Phỏng thú trần mộ 9000 tuổi

Năm Dân quốc thứ bảy, năm 1918 Dương lịch, rằm tháng Giêng, tiết Nguyên tiêuChợ hoa ngời đèn nến, cảnh liễu mảnh trắng treo, người hẹn hò đến(1). Thời cổ, thiếu nam thiếu nữ bị giam cầm trong nhà, hàng năm chỉ có hội đèn lồng tiết Nguyên tiêu mới có cơ hội đi ra du ngoạn, bởi vậy quen biết mền mộ nhau, biến thành bao câu chuyện nam nữ si tình. Chùa Bích Vân, trống chiều chuông sớm, chỉ có thiện nam tín nữ đến thắp hương. Tần Bắc Dương tự nhiên nhớ tới đôi mắt lưu ly, không phải đôi mắt gần ngay trước mắt của thú trần mộ nhỏ Cửu Sắc, mà là của Âu Dương Anna xa tận chân trời. Đêm khuya, mặt Bắc tháp Kim Cương bảo tọa, nơi xảy ra vụ ám sát trong đêm tuyết hai năm trước, có mấy bóng đèn thừa dịp tối lửa tắt đèn đào một hang to.

Ngoài việc sửa chữa chùa chiền, Tần Bắc Dương còn mang Cửu Sắc chạy bộ luyện công. Ngang qua tu di tọa, cậu lặng lẽ lại gần mấy kẻ đó. Hóa ra là mấy kẻ trộm mộ đang vận chuyển bảo bối.

Tần Bắc Dương ỷ vào có Cửu Sắc bên cạnh, hét to, “Này! Ai đấy?”

Núi Hương Sơn là chốn phong thủy bảo địa Bắc Kinh, quan to quý nhân thường thích được mai táng tại đây, đặc biệt là quý tộc nhà Thanh. Nhà Thanh chấm dứt, không còn ai trông coi những ngôi mộ này, những tên trộm mộ bèn to gan, có lẽ còn có cả người Mãn sa cơ thất thế trú ngụ ở Tây Sơn.

Dưới ánh trăng, cậu rút Đường đao ra khiến mấy tên trộm mộ sợ chạy thực mạng, xem ra là những kẻ mới hành nghề.

Bước tới cửa hang bị đào, nhìn thấy lối vào ngôi mộ, trông phong cách tượng đá giống thời Minh. Cậu lấy bùn đất lấp kín cửa hang, chạy về chùa Bích Vân thông báo Đại hòa thượng. Dù sao cửa hang này nằm gần tháp Kim Cương bảo tọa, nhờ may đào phải nên móng Mandala lại là đại sự.

Tình mơ hôm sau, gà gáy báo sáng, các tăng nhân tổ chức một đội thám hiểm. Tần Bắc Dương xung phong dẫn đầu, đang

chuẩn bị tiến vào ngôi mộ triều Minh, Đại hòa thượng lại dắt một vị khách chạy vội tới.

Đại hòa thượng thở hổn hển giới thiệu, “Đây là Giáo sư Vương thuộc khoa Lịch sử Bắc Đại, cũng là cư sĩ tu hành ở nhà, hề trong chùa Bích Vân xuất hiện đồ cổ đều mời Giáo sư Vương đến nghiên cứu tìm hiểu.”

“Các vị sư phụ trưởng lão, môn sinh Vương Gia Duy có lễ.”

Vị Giáo sư Bắc Đại chấp tay hành lễ cúi chào, trông rất thành kính, khoảng hơn 40 tuổi, dáng người cao lớn hơn người thường, mặc trường sam vải thô mộc mạc, đôi mũ da chống lạnh, đôi mắt sáng ngời, không giống giáo viên dạy học bình thường.

Mọi người thăm dò lối vào ngôi mộ, Tần Bắc Dương cầm đuốc đi đầu, cầm theo cái cuốc gõ thám thính. Cửa vào ngôi mộ đã được mở, không khí âm u, vật phẩm chôn theo nằm rải rác trên mặt đất, có thứ là đồ vàng mã, có thứ là móng ngựa vàng và châu báu trang sức. Vương Gia Duy cầm lên soi xét tỉ mỉ, xác nhận đều là đồ cổ thời Minh.

“Quái lạ, ngôi mộ lớn này có rất nhiều quy cách phỏng theo lăng mộ Hoàng đế!”

Vương Gia Duy chỉ vào tường kim cương, ngũ cung đá, bảo tọa cẩm thạch và cả vại sứ Thanh Hoa năm Vạn Lịch, thứ đựng dầu vừng cho trường minh đăng, tất cả đều là những thứ từng ghi chép trong sách cổ. Năm đó, Thập tam lăng chưa từng bị khảo cổ đào, ngoại trừ kẻ trộm mộ, chẳng ai được nhìn thấy tận mắt. Hoàng lăng triều Minh trông thế nào? Giáo sư lấy giấy bút tùy thân ra vẽ lại kiến trúc quy chế ngôi mộ và cả hình dáng văn vật, dùng tạm thay máy ảnh.

Các tăng nhân càng quan tâm tháp Kim Cương bảo tọa hơn, bọn họ đo đạc kích thước và phương hướng, xác nhận ngôi mộ dưới lòng đất này không nằm ở dưới tháp Kim Cương bảo tọa, sẽ không gây nguy hiểm cho tòa tháp.

“Nơi đây cũng được coi là long huyết, có thể điểm giếng vàng phải là cao thủ.”

Tần Bắc Dương lỡ buột miệng, Vương Gia Duy quay lại nhìn gương mặt chàng thiếu niên trẻ tuổi, “Người anh em, cậu là...”

“Tôi là thợ thủ công làm thuê cho chùa Bích Vân, tối qua tôi phát hiện có kẻ trộm mộ.”

Tuy không nói dối nhưng Tần Bắc Dương vẫn tránh né đôi

mắt Giáo sư, không muốn tiết lộ thân phận thật.

Vương Gia Duy chỉ vào mấy gian mộ thất xung quanh địa cung, “Câu cảm thấy quan tài của chủ nhân phần mộ ở đâu?”

“Hậu thất!”

Tần Bắc Dương cảm thấy điều này chẳng cần che giấu, dù sao địa cung Hoàng lăng nhà Thanh cũng như vậy.

Thế là, mọi người mở cửa hậu thất, lại phát hiện trước mặt ả núp hai con dã thú.

“Thú trấn mộ?”

Giáo sư vừa dứt lời, Tần Bắc Dương liền đẩy anh ta ngã xuống, la hét giục mọi người trốn.

Cứ tưởng địa cung đột nhiên hỗn loạn, nào ngờ hai con thú đá không hề nhúc nhích, không giống như phản ứng của thú trấn mộ. Tần Bắc Dương ném đuốc lên người con thú đá, mới chắc chắn thật sự chỉ là hai pho tượng đá.

Chờ đợi chốc lát, cậu đỏ mặt đỡ Giáo sư dậy, “Xin lỗi, tôi trông gà hóa cuốc, đây là pho tượng thú trấn mộ!”

“Sao lại nói như vậy?”

Vương Gia Duy không tức giận mà cẩn thận quan sát hai con thú đá, giống lợn không phải lợn, giống sư tử không phải sư tử, có hai cái tai như cái quạt to nổi lên cơ thể, sau lưng có đôi cánh lớn, phong cách tương đối cổ xưa. Rất nhiều sư tử đá nhận được giới tính, nhưng hai con thú đá này rất kì quái, phía dưới nhẵn bóng, giống như từng bị thiến.

“Thú trấn mộ thật sự phải do thợ Hoàng gia chế tạo, nếu là thợ đá dân gian, cho dù tay nghề tốt đến đâu cũng chỉ làm ra một đồng đá hoặc đồ gốm sứ, căn bản không có tác dụng làm thú trấn mộ, chỉ được gọi là thú “pho tượng thú trấn mộ”.” Tần Bắc Dương ho khan hai tiếng, “Tôi là con cháu thợ thủ công gia truyền, cha tôi từng nói với tôi như thế.”

“Câu thật là người thợ thú vị!”

Vương Gia Duy lại xem xét bên trong mộ thất, phát hiện không có quan tài, chỉ có bệ giường trống trơn, bên trên đặt bình sứ trấn Cảnh Đức, chẳng lẽ là bình tro cốt? Giáo sư tin Phật, không dám hành động thiếu suy nghĩ, nhưng bọn họ dịch chuyển bệ giường, phát hiện phía dưới giếng vàng quả nhiên có luồng khí tạt vào mặt. Anh ta lấy cái kẹp lôi bộ quần áo trong giếng vàng ra, không ngờ lại là long bào thập nhị chương màu vàng sáng, quả thực khiến mọi người kinh ngạc. Nhưng Hoàng đế thời Minh được mai táng ở Bắc Kinh đều

nằm trong Thập tam lăng, tại sao lại xuất hiện ở dưới lòng đất Hương Sơn?

Tần Bắc Dương cũng vắt óc, nhớ tới lăng mộ Kiến Văn ở dưới vách Xả Thân núi Đát Ma.

Đột nhiên, có vị tăng nhân già nói, “Nghe sư phụ bản tăng từng kể, trước đây chùa Bích Vân từng chôn cất một đại nhân vật, chính là Đại thái giám Ngụy Trung Hiền thời Minh.”

“Ngụy Trung Hiền?” Vương Gia Duy thoáng nhìn long bào trong tay, “Cửu thiên tuế?”

“Hoạn quan Ngụy Trung Hiền tai họa thiên hạ cuối thời Minh?” Tần Bắc Dương nhổ ngụm nước bọt, nhìn bình sứ trên bệ giường, “Nghe nói sau khi chết thái giám thường chôn “gốc rễ” của mình theo, như vậy mới coi như toàn thân đi gặp tổ tông.”

“Phải, bọn họ tịnh thân từ nhỏ, đặt thứ đó trong lọ dầu vôi.”

Giáo sư nhìn nhận lại người thợ thủ công trẻ tuổi, “Ngụy Trung Hiền quyền nghiêng triều dã, tục xưng “cửu thiên cửu bách tuế (9900 tuổi)”, chỉ thiếu 100 năm so với Hoàng đế Vạn tuế (10000 năm). Hắn ta và Hoàng đế Thiên Khải cùng ăn sữa của vú nuôi Khách thị, không chế Hoàng đế thông qua bà ta, hãm hại phe Đông Lâm, nanh vuốt mật thám trải rộng cả nước, vì vậy rất nhiều quan địa phương xây dựng “sinh từ” cho hắn. Sau khi Hoàng đế Sùng Trinh lên ngôi, Ngụy Trung Hiền bị trục xuất ra khỏi kinh thành, sợ tội tự sát, bị giết mất xác, căn bản không có thi thể để mai táng.”

“Nếu lão hòa thượng nói đúng thì đây là phần mộ mà thời còn sống Ngụy Trung Hiền tự xây cho mình, vì vậy có rất nhiều điểm vượt qua quy chế, chẳng hạn như hoa văn chạm trổ hình rồng, cuối cùng được chôn cất ở đây chỉ là “gốc rễ” của hắn.”

“Chúng ta không phải kẻ trộm mộ, cũng không thèm muốn tiền của của Ngụy Trung Hiền, địa thế nơi đây tôi đã vẽ lại.”

Vương Gia Duy ra lệnh, mọi người ra khỏi địa cung, không có ai lén lấy đi dù chỉ một thỏi bạc. Bọn họ lấy bùn đất và đá lấp kín lối vào, đắp thêm một bức tường gạch, nhặt cành cây bụi gai che giấu tai mắt người lạ.

Tần Bắc Dương đang định về chùa Bích Vân, Giáo sư gọi lại cậu, “Người anh em, tôi thấy cậu thâm tàng bất lộ, xin hỏi có thể thuê cậu được không?”

“Làm việc ở đâu?”

“Đại học Quốc lập Bắc Kinh.”

Chú thích:

(1) Ba câu đầu bài Sinh tra tử của Âu Dương Tu thời Bắc Tống. Trống chiều chuông sớm, nguyên văn thân chung mộ cổ, là chuông báo giờ trong chùa, ý chỉ thời gian trôi đi.

Chương 10. Anna trong ngày xuân

Năm 9 tuổi ấy, buổi đêm bên bờ sông Hải Hà thuộc Tô giới Đức ở Thiên Tân, Tần Bắc Dương vẫn còn tên là Thù Tiểu Canh. Diệp Khắc Nan còn trẻ tuổi tới nhà cậu, luận chuyện rằng ban thiếu niên đại học đường kinh thành đang tuyển sinh thần đồng cả nước, mời cậu tới phỏng vấn. Từng trong giây lát, cậu muốn trở thành học sinh của Đại học đường kinh sư, học phủ tối cao cả nước Đại học đường kinh thành Văn Thanh không ở bên con hồ nào đó gần Hải Điện. Năm biên pháp Mậu Tuất, Hoàng đế Quang Tự phê chuẩn tấu chương của Lương Khải Siêu cho khởi công xây dựng tại phía Đông núi Cảnh, hiện tại là Đại Minh Mã thần miếu cuối phố Sa Than, phủ Tứ công chúa thời Hoàng đế Càn Long. Cổng nhà năm gian có một đôi sư tử đá, cửa treo biển “Đại học đường”. Nhà Thanh chấm dứt, đổi tên thành Đại học Quốc lập Bắc Kinh.

Tần Bắc Dương dẫn “chó lớn” Cửu Sắc, đi theo Giáo sư Vương Gia Duy vào Bắc Đại. Cũng có mấy tòa nhà kiến trúc phương Tây, chẳng hạn khoa số học và khoa văn. Khoa lịch sử là nhà cũ trong phủ công chúa, thư phòng của ngạch phụ Phúc Long An, trải qua biến loạn năm Canh Tý, lâu chưa được tu sửa, tường rạn nứt, qua năm là phải khai giảng, cần gấp thợ thủ công tu bổ.

Cậu bò lên nóc nhà làm việc. Đám mây mùa đông lững lờ trôi, phía Tây sát núi Cảnh, rất gần cây hòe già mà Hoàng đế Sùng Trinh treo cổ. Nhìn về phía Nam tường cung Tử Cấm Thành, thấy rõ chòi gác Đông Bắc, Phổ Nghi còn đang làm Hoàng đế ở bên trong.

Tần Bắc Dương làm việc ở Đại học Quốc lập Bắc Kinh, không dám ở trong thành, chỉ sợ có người nhận ra cậu là phạm nhân truy nã án diệt môn Lũng Tây đường.

Cậu và Cửu Sắc ra khỏi thành, đi về hướng Tây Bắc, đến một khu vườn hoang vu đồ nát. Ánh trăng lạnh lẽo âm u, chiếu sáng mấy tảng đá phong cách tây vụn vỡ. Bụi cỏ dưới chân khô giòn, gỗ cháy thành than.

Vườn Viên Minh.

Cha từng nói, năm Hàm Phong, thôn thợ thủ công phủ Nội vụ ở tại vườn Viên Minh – từng là cung điện đẹp nhất thế giới, vườn của muôn vườn như mộng như ảo, gia tộc họ Tần sinh sống bốn thế hệ ở nơi đây. Lịch sử vỡ nát thành đá vụn giữa cỏ dại hoang vu, một người một thú sống nương tựa lẫn nhau, hắt bóng dài dưới trăng.

Cậu tìm thấy căn phòng nhỏ, sửa lại cửa sổ giấy, lấp kín lỗ thủng trên nóc nhà, dọn dẹp giường đất, lót cỏ khô, mặc quần áo ngủ một đêm.

Lá rụng về cội, cậu mơ thấy ông nội đòi đòi làm việc trong lâm viên Hoàng gia, còn cả ông nội của ông nội...

Mấy hôm sau, cảnh liêu chưa kịp đậm chồi nơi kinh kỳ, Đại học Quốc lập Bắc Kinh, khoa Lịch sử, tân sinh viên khai giảng. Không ai chú ý tới Tần Bắc Dương trên nóc nhà, cậu cũng giống người gác cổng, người đưa thư, đầu bếp và người làm vườn trong trường.

Một thiếu nữ tóc xoắn để mái bằng, đôi mắt màu lưu ly, tò mò nhìn quanh vườn trường. Da trắng như dương chi bạch ngọc, mặt mày mang phong cách Nam Dương, như nàng công chúa khoác sari đến phủ công chúa nhà Thanh.

Nháy mắt, Tần Bắc Dương gần như trượt chân lao xuống, suýt thì gọi tên cô...

Âu Dương Anna.

Từ biệt ở cửa Ngô Tùng Trường Giang, gần ba tháng chưa gặp lại. Trái tim đập thành thạch, cậu kiểm chế không la lên, nhìn cô thông thả bước vào phòng học cổ xưa.

Tần Bắc Dương lật hai tấm ngói, trong lớp học có hơn hai mươi học sinh, chỉ có năm, sáu nữ sinh. Người đầu tiên ngồi đằng sau Anna là một thiếu niên anh tuấn trắng trẻo, mặc đồ Mông Cổ, khuôn mặt quen quen?

Hóa ra là tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La. Hai năm trước, trước cửa Pháp viện Bắc Kinh, vì tranh giành A U mà Tần Bắc Dương từng tử thi đấu vật với cậu ta. Hiện giờ tiểu Quận vương lớn hơn chút, người Bắc tướng Nam, càng thêm nhã nhặn, lại biến thành bạn học với Âu Dương Anna.

Buổi học đầu tiên của tân sinh, Giáo sư Vương Gia Duy viết lên bảng đen hai chữ “tín ngưỡng”.

“Người phương Tây cho rằng người Trung Hoa không có tín ngưỡng dân tộc, không có giới hạn đạo đức, không có nghị lực

vững vàng. Nhưng thầy lại nghĩ rằng, người Trung Hoa có tín ngưỡng, tín ngưỡng chính là những lời ghi chép và giải thích truyền thống lịch sử từ thời Khổng Tử tới nay, từ “Thượng Thu”, “Xuân Thu”, “Tả truyện” cho đến “Sử ký Tư Mã Thiên” và bộ “Nhị thập tứ sử” bốn mươi triệu chữ. Các em, được học tập lịch sử thật quá may mắn. Lịch sử chính là tín ngưỡng của người Trung Hoa ta!”

Vương Gia Duy nói vậy, Âu Dương Anna lộ vẻ suy tư, Tần Bắc Dương trên nóc nhà cũng bị chấn động. Tiết học này, trước nói lịch sử, sau nói khảo cổ. Lúc đó, dân trong nước nhận biết đồ cổ chỉ dừng ở chữ khắc trên đồ đồng, bia đá cổ hoặc những câu chuyện truyền thụ kinh nghiệm, kém xa so với khoa học chân chính.

Âu Dương Anna can đảm giơ tay hỏi, “Giáo sư, xin hỏi thầy đã từng gặp thú trấn mộ chưa?”

“Thú trấn mộ?” Vương Gia Duy không ngờ từ này lại thốt ra từ miệng một cô gái, “Thứ đồ thường thấy trong các ngôi mộ cổ Trung Hoa, bảo vệ linh hồn chủ nhân được yên tĩnh, không bị yêu ma quỷ quái trong lòng đất xâm phạm. Thú trấn mộ thông thường có thân thể thú, nửa người trên có hình dạng khác nhau, có giống thú, có giống người, hoặc sừng hươu. Thời cổ, có loại quái vật gọi là vồng tượng, chuyên ăn não người. Mà “Phượng Tương thị” tay như gấu, mắt vàng, mặc áo đen váy đỏ, giương giáo cầm thuẫn, chuyên môn xua đuổi quỷ quái như vồng tượng.”

“Triều đại nào có thú trấn mộ nhiều nhất?”

“Đời nào cũng có, nhưng Minh, Thanh sau này rất ít. Hiện nay thú trấn mộ tồn thế đa số thuộc thời Hán, Đường, đặc biệt thời Xuân Thu Chiến Quốc, Bách Gia Chư Tử – thú trấn mộ cực thịnh, phát triển thành hệ thống chức quan âm tào địa phủ, cũng như Chu thiên tử sáng tạo ra trật tự”

“Giáo sư, ngài tận mắt thấy thú trấn mộ chưa?”

“Tôi đã thấy cuộc khai quật ngôi mộ lớn nước Sở có thú trấn mộ, có làm bằng đồ gốm, đồ sơn mài, còn có sừng hươu rất to, ngoại hình quỷ quyết đáng sợ, đừng nói đặt ở địa cung, chính là đặt ở phòng học này của chúng ta đều sẽ làm các em sợ tới run chân.” Nhìn thấy học sinh bị dọa im phăng phắc, Vương Gia Duy hài lòng, “Cổ nhân tạo hình bộ mặt thú trấn mộ dữ tợn, đậm vẻ vu thuật, cũng là sự tưởng tượng của họ về thế giới sau khi chết. Cái sừng hươu đó, cả đời tôi đều không thể

quên!”

Tần Bắc Dương trên nóc nhà vừa quan sát Anna, vừa nhớ tới gáy mình cũng có cái bớt sừng hươu màu đỏ, đặc trưng di truyền của truyền nhân tộc thợ mộ, giống sừng hươu to thời Xuân Thu Chiến Quốc, nhất thời cả người nóng lên.

“Có điều, những lời đồn như thú trần mộ có thể đánh lại kẻ trộm mộ, thậm chí có thể ăn người chỉ là vô căn cứ!”

Nghe thấy lời võ đoán của Vương Gia Duy, Âu Dương Anna phản đối, “Giáo sư, em từng nhìn thấy thú trần mộ ăn thịt người.”

Lớp học xôn xao, tiểu Quận vương đằng sau Anna giơ tay lên, “Thưa thầy, em cũng từng nhìn thấy thú trần mộ còn sống.”

Buổi học khai giảng đầu tiên hoàn toàn xoay xung quanh thú trần mộ...

Sau khi tan học, Anna dạo vườn trường một mình, cô mặc áo vải bông đen to, hai tà cột chéo vào nhau, giống các thiếu nữ thường thấy trên phố giữa mùa đông Bắc Kinh. Cô rời khỏi cổng trường Bắc Đại, đi về phía Đông núi Cảnh, hướng lên phía Bắc. Qua Địa An môn, đi về phía Tây mặt tường thành phía Bắc, rẽ vào ngõ Bách Hoa Thâm Xử...

Đoạn đường này khá dài, nếu ở Thượng Hải đã gọi xe từ lâu, nhưng hôm nay Anna lại toàn đi bộ, đến tận một gian tứ hợp viện. Tần Bắc Dương lảng lảng theo sau, nhảy vào sân bên cạnh, trèo lên gốc cây già, vịn nóc nhà nhìn vào.

Anna xoa chân trên bậc thềm, đùa nghịch hoa cỏ trong vườn. Một cô bé thắt bím tóc to bên cạnh đang phơi nắng chăn đệm quần áo, đó chẳng phải A U? Thiếu nữ 15 tuổi càng lớn càng xinh. Hai cô bé vừa đùa giỡn vừa thêu thùa may vá.

Tứ hợp viện có thêm một người thứ ba, mặc quân trang Bắc Dương màu lam, trên ngực đeo quân hàm Trung úy đính hai ngôi sao – Tề Viễn Sơn.

Chú thích:

(1) Ngạch phụ: từ gọi “phò mã” thời Thanh.

Chương 11. Khế ước bán mình

Mùa xuân Bắc KinhBách Hoa Thâm Xử, sĩ quan thiếu niên 18 tuổi, vóc người cao ráo, oai hùng phần chân, hăng hái hăm hở. Anna cũng lộ ra lúm đồng tiền rục rờ. Trên nóc nhà mái ngói mọc đầy cỏ khô, Tần Bắc Dương đã biến mất.

Một hàng bồ câu hót vang, xé tan không trung xanh lam. Âu Dương Anna gục đầu xuống, nhìn nhẫn ngọc trên ngón giữa tay trái. Ba tháng trước, trên Trường Giang sóng cả dâng trào, đây là quà Tần Bắc Dương đưa cho cô.

“Thấy nhẫn ngọc này tựa như thấy tôi!”

Chia tay với Tần Bắc Dương ở cửa Ngô Tùng, cô và Diệp Khắc Nan trở lại Tô giới Thượng Hải, chia nhau đến Cục Công bộ và Thanh Bang đàm phán. Bọn họ chứng minh Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn không liên quan đến án diệt môn phóng hỏa “Núi Đạt Ma trên biển”, hung phạm vẫn là nhóm thích khách tàn sát phòng tuần bổ Hồng Khẩu.

Diệp Khắc Nan ngồi xe lửa về Bắc Kinh báo cáo công tác, Haneda Taiki đi tàu về Nhật Bản.

Còn A U, không chỗ để đi, Thượng Hải không có gánh hát nhỏ phù hợp với cô. Âu Dương Anna giữ cô bé lại bên mình. Anna nên đi đâu? “Núi Đạt Ma trên biển” đã biến thành đồng gạch vụn. Cha chẳng những phá sản mà còn mang nợ, mỗi ngày đều có chủ nợ tới đòi tiền. Lòng người dễ thay đổi, trên dưới Thanh Bang tuyên bố phải báo thù cho Âu Dương Tư Thông, nhưng không ai trợ giúp con gái lão đại, ngược lại thừa cơ xâm chiếm ít di sản còn sót lại, mượn cớ là tài sản sở hữu chung của anh em trong bang.

Âu Dương Anna đành phải thuê một căn nhà trọ trên đường Gordon. Quần áo giày mũ chật kín hai phòng trước kia đã hóa thành tro bụi. Cô không còn là công chúa của “Núi Đạt Ma trên biển”, thiên kim tiểu thư nhà Âu Dương, giờ cần phải sống thận trọng. Cô mặc bộ quần áo mộc mạc, tự mua gạo nấu cơm. A U quen sống khổ, giúp Anna lo liệu việc nhà. Tuy hai cô gái còn nhỏ tuổi, nhưng ở thời xưa đã đủ tuổi bàn chuyện

cưới xin, giống như “Bảo Đại Thoa” (1) trong Hồng Lâu Mộng. Hai cô gái khuyên răn lẫn nhau, không thể coi bản thân là trẻ con nữa.

3000 lượng bạc mang ra từ núi Đạc Ma, Anna chẳng hề đựng vào, toàn bộ gửi vào chi nhánh ngân hàng tư nhân Thụy Sĩ tại Thượng Hải, làm thủ tục gửi tiền và ủy thác quản lý.

Quỹ “Bá tước núi Đạc Ma”, cột chủ sở hữu, cô điền ba chữ “Tần Bắc Dương”.

Âu Dương Anna thuê chiếc thuyền máy nhỏ, trở về núi Đạc Ma một chuyến. Cô đưa quan tài cha về an táng trên hòn đảo quê hương, bên cạnh phần mộ của mẹ. Cô còn thăm hải nữ, tặng kẹo cho hai đứa em trai cùng cha khác mẹ. Anna đến hang động giam cầm Tiểu Mộc, qua tấm lưới ngăn cách, nghe tên trộm mộ khóc lóc kể lể, khẩn cầu thả hấn ra ngoài, thề độc sẽ không tiết lộ bí mật. Cô kiên quyết bỏ đi, không cho hấn bắt cứ cơ hội nào.

Chỉ có cô và Tần Bắc Dương nhớ con đường bí mật đến hang chứa bạc. Anna liên tục vận chuyển mười mấy lần, lấy ra gần mười vạn lượng bạc chuyển đến Thượng Hải, tích trữ vào quỹ “Bá tước núi Đạc Ma”.

Cô mua được ba bất động sản ở Thượng Hải, hai căn nhà trọ ở Tô giới công cộng Nam Kinh, một căn nhà là hoa viên dương phòng (2) ở Tô giới Pháp làm quỹ đầu tư dài hạn. Cô không thể dùng tên mình, bằng không sẽ bị chủ nợ cướp.

Anna sửa sang lại ba căn nhà, một căn cho doanh nhân nước ngoài thuê, một căn nhà tính cả tầng trên tầng dưới chia thành tám phòng, nhờ môi giới cho thuê riêng, hai căn nhà này chỉ riêng tiền thuê đã thu được hàng vạn đồng bạc mỗi năm. Còn lại một căn nhà, cô để nguyên, bởi lân cận đang xây dựng công ty bách hóa và rạp chiếu phim, cô đoán giá nhà sẽ tăng mạnh, ngồi chờ một năm, đảm bảo thu lợi!

Trước Tết âm, cô nhận được thư báo trúng tuyển Đại học Quốc lập Bắc Kinh. Mấy tháng trước, trường dòng Pháp đề cử, Anna tham gia kì thi tuyển sinh của Bắc Đại tại Thượng Hải. Cả tỉnh Giang Tô có suất trúng tuyển không đến 1/10, cầm thư báo trúng tuyển, cô mới biết vòng sơ khảo và vòng thứ hai đều có thành tích tốt.

Ăn Tết xong, Âu Dương Anna từ Thượng Hải lên đường vào thủ đô, A U đi theo, phiêu bạt đất khách, hai cô gái cũng có thể chăm sóc lẫn nhau.

Tề Viễn Sơn đến cửa ga tàu Chính Dương môn đón hai cô gái. Vừa gặp lại, Anna liền tóm lấy cánh tay cậu ta, hỏi, “Tần Bắc Dương ở đâu?”

Cậu ta lắc đầu khó xử, từ biệt ở căn cứ Nam Uyển, Tần Bắc Dương không có tin tức. Mùa đông Bắc Kinh tuyết lớn, Anna nén rơi lệ, gượng gạo cười vui. Tề Viễn Sơn thuê nhà ở trong thành Bắc Kinh, tứ hợp viện trong ngõ Bách Hoa Thâm Xử, để ra hai phòng cho hai cô gái.

Bách Hoa Thâm Xử, nghe thấy cái tên này, hai cô gái liền vui mừng. Hai cô ước hẹn làm chị em, một gọi Âu Dương Anna, một gọi Âu Dương An U – A U rất thích tên mới của mình. Tháng ba, vườn trường Bắc Đại, đầu cành đâm chồi nảy lộc. Anna dắt A U tới cửa lớp học khoa Lịch sử, ngăn Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La tiểu Quận vương lại.

“Bạn Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi, bạn xem đây là ai?” Âu Dương Anna lạnh mặt, đẩy A U đến trước mặt cậu ta. “Đây là...”

Tiểu Quận vương không mặc quần áo Mông Cổ mà mặc bộ Âu phục phẳng phiu, tóc chải bóng loáng, giống như du học sinh vừa về nước.

“Nữ đại thập bát biến (3), cậu không nhận ra cô gái này à?” Anna dù sao cũng là con gái lão Đại Thanh Bang, thản nhiên đối mặt với vương công quý tộc Mông Cổ, “Tiểu Quận vương là quý nhân hay quên sự nhỉ. Năm Dân quốc thứ tư, khi Viên Thế Khải xưng đế, ở pháp viện Bắc Kinh, cậu coi cô bé này như đứa ở mang đi. Trung Hoa Dân quốc, lạnh lạnh càn khôn, pháp luật bảo vệ tự do nhân thân, cậu còn tưởng đang ở thời Mãn Thanh chắc?”

Vườn trường Bắc Đại, tiểu Quận vương bị mắng thành tàn dư Mãn Thanh, xấu hổ muốn tìm cái lỗ chui vào. A U không còn là đứa bé, trở mã thành cô gái duyên dáng yêu kiều, riêng đôi mắt to đen thẳm thẳm không thay đổi, bền lễn cúi đầu, sợ lại bị bắt lấy, đưa lên lưng lạc đà vận về thảo nguyên.

“Tôi... Tôi sai rồi!” Đường đường Quận vương Mông Cổ, lần đầu tiên chủ động nhận lỗi với hai cô nhóc, “Bạn Âu Dương, tớ xin hứa trả lại tự do cho A U ngay từ giờ phút này.”

“Lời nói gió bay! Trả lại khế ước tự do cho chúng tôi.”

Tiểu Quận vương đành phải đồng ý, gửi điện báo cho Vương phủ. Năm hôm sau, một con khoái mã một nắng hai sương đến cùng với khế ước bán mình.

Âu Dương Anna thiêu hủy tờ khế ước này ngay tại chỗ. Cô nói với các bạn học bên cạnh, người với người bình đẳng từ nhỏ, cho dù là quan hệ chủ tớ cũng không thể có hiện tượng ức hiếp người khác. Nhất thời, thầy trò vỗ tay tới tấp.

Xa xa có người đàn ông để râu cá tre, mặc áo khoác màu đất, sống mũi đeo cặp kính tròn, gật đầu ngời khen, “Lão đệ Trọng Phủ, xem ra tạp chí “Tân Thanh Niên” của các cậu rất hiệu quả, thay đổi vận mệnh Trung Hoa, bắt đầu từ đây chứ đâu.” Một người đàn ông hơi trọc mặc Âu phục khác, khúm núm đáp, “Ngài Hiệu trưởng, ngài quá khen rồi! Quản bao nước thăm non xa, để ta tìm kiếm cho ra bạn lòng.” (4)

Chú thích:

(1) Bảo Đại Thoa: Giả Bảo Ngọc, Lâm Đại Ngọc, Tiết Bảo Thoa.

(2) Hoa viên dương phòng: kiến trúc bề ngoài như biệt thự, nhưng mỗi tầng có hai phòng, mỗi phòng cho một gia đình khác nhau thuê.

(3) Câu này dựa trên quả Kinh dịch. Kinh dịch có 64 quẻ, mỗi quẻ có 18 biến. “Nữ đại thập bát biến” ý chỉ con gái lớn lên thay đổi rất nhiều về cả ngoại hình và tâm sinh lý.

(4) Câu thơ thứ 97 nằm trong bài Li tao của Khuất Nguyên, nghĩa là con đường dài, hẹp, vô biên vô hạn, ta cần nỗ lực tìm kiếm vàng thái dương trong lòng”, ý chỉ tâm tính tích cực cầu tiến.

Chương 12. Trình thám lừng danh ở vườn Viên Minh

Ngày Anna đột khê ước bán mình trong vườn trường Bắc Đại, sau này được ghi chép lại trong lịch sử cận đại Trung Hoa, chương Giải phóng phụ nữ. Cùng ngày, tại Viên Minh Viên ngoài thành, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc như dân khảo cổ đang tìm kiếm tượng đá bị tàn phá trong đồng cỏ đại hoang vu. Hoàng đế Càn Long thích nhất đặt bàn cờ vây bằng đá trước cung điện, có lẽ Càn Long và Hòa Thân còn từng đánh cờ với những tảng đá lâu năm ở đây.

Cậu làm mấy trăm quân cờ đen trắng, đánh cờ với Cửu Sắc. May mà vườn hoang vắng không người, nếu bị ai nhìn thấy cậu đang đánh cờ với chó, hoặc nghĩ cậu bị điên, hoặc nghĩ chó bị ma nhập hồn. Đang lúc hai người đối chọi hăng say, có người cầm lên một quân đen, đặt vào điểm quan trọng, ăn mất Đại Long của quân trắng. Tần Bắc Dương cầm quân trắng tức giận, bỗng nhìn thấy gương mặt quen thuộc.

“Thám trưởng Diệp!”

Trình thám lừng danh Diệp Khắc Nan vẫn mặc trường sam phóng khoáng, che kín cổ, lông mày đen đặc, chòm râu đen, bỏ chiếc mũ dạ trắng xuống, vuốt đầu Cửu Sắc, “Mi còn biết chơi cờ vây! Bí mật của thú trấn mộ thật vô cùng vô tận nhỉ.” Mấy hôm trước, Tần Bắc Dương viết một bức thư nặc danh cho Thám trưởng Diệp ở phòng cảnh sát, hẹn gặp mặt tại vườn Viên Minh.

Diệp Khắc Nan nhận được thư, thầm nghĩ Bá tước núi Đạt Ma ôm của cải bạc triệu, sa sút ẩn thân trong lâm viên Hoàng gia bị vứt bỏ, cũng phù hợp khí chất tiểu thuyết của Dumas.

“Tiểu niên trước Tết âm, tôi 23 tháng Chạp, Đức Thắng môn, Lũng Tây đường có án diệt môn, thương nhân kinh doanh đồ cổ lớn nhất Bắc Kinh Lý Bác Thông bị cửa cổ chết, thợ thủ công Lý Long Để trong lệnh truy nã chính là cháu phải không?”

“Thám trưởng Diệp, chú tới bắt cháu ư?”

“Chỗ ở này vẫn là chú gợi ý cho cháu đấy!” Thám trưởng

Diệp vượt râu, “May mà cháu thông minh, dùng tên giả. Chú nghĩ, cháu đã bị coi là hung thủ, ắt đã nhìn thấy khuôn mặt hung phạm.”

“Thích khách! Chính là tên có sẹo, cháu nhìn thấy mặt hắn, nhưng không chỉ mình hắn. Hơn nữa, thủ pháp giết người của bọn họ tiến bộ rất nhiều, quả thực càng ngày càng đáng sợ.” Tàn Bắc Dương kể lại những gì cậu chứng kiến và nghe thấy ở Lũng Tây đường, bao gồm tượng Phật bằng gỗ thời Liêu phun ra thuốc mê, giả trang Tiêu Yên Yên nói chuyện khiến Diệp Khắc Nan hết sức ngạc nhiên.

“Tung tích quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường do Lý Bác Thông nói cho tượng Phật, cũng không khác gì nói cho thích khách nghe trộm ngoài cửa sổ.”

“Nghị sĩ Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa.” Diệp Khắc Nan cau mày, “Chú biết cái tên này, xuất thân danh môn vọng tộc Hồ Nam, tổ tiên là đại tướng dưới quyền Tăng Quốc Phiến, sở hữu vạn khoảnh ruộng tốt bên hai bờ sông Tương. Khúc Tĩnh Hòa từng du học Nhật Bản, chính là quan lớn bộ Giao thông, quản lý cho vay đường sắt, nhân vật quan trọng của hệ Giao thông mới. Quan tài tiểu Hoàng tử rơi vào tay hắn, không dễ lấy ra.” “Hệ Giao thông mới?”

“Cháu nói xem trong thiên hạ hiện giờ, sản nghiệp quan trọng nhất, kiếm tiền nhất là gì?”

“Ngân hàng? Nhà máy công thương nghiệp? Than đá quặng sắt?”

Tàn Bắc Dương nhắc tới vài thứ, đều bị Diệp Khắc Nan bác bỏ, “Cháu quên chúng ta di chuyển giữa Bắc Kinh và Thượng Hải như thế nào?”

“Đường sắt?”

“Không chỉ đường sắt, còn có tàu thủy, bưu chính, điện thoại, điện báo... Ai nắm giữ giao thông và thông tin là sẽ nắm giữ sự lưu thông trong thiên hạ – con người, hàng hóa và cả tin tức, những thứ này đều bị bộ Giao thông khống chế. Cháu nói đến ngân hàng cũng không sai, bộ Giao thông còn nắm giữ Ngân hàng Giao thông, Ngân hàng Hối nghiệp Trung Hoa, mảng dự trữ Hối đoái của Bưu chính.” (1)

“Rõ ràng, tục ngữ nói, đường sắt hễ vàng, vàng thêm vạn lượng!”

“Các cường quốc đều muốn giành đặc quyền đường sắt, cạnh tranh bợ đỡ bộ Giao thông. Người Nhật Bản khống chế đường

sắt phương Nam, biến thành bá chủ ba tỉnh Đông Bắc (2). Viên Thế Khải thất thế, dẫn đầu hệ Giao thông mới là Tào Nhữ Lâm, Lục Tông Dư, Chương Tông Tường, toàn thuộc phái thân Nhật”

“Thám trưởng Diệp, ngài quả thật hiểu rõ năm lòng thời cuộc chính phủ Bắc Dương nhỉ.”

“Nội các Vương Sĩ Trân bị hạ bệ, bây giờ Thủ tướng Quốc vụ là Đoàn Kỳ Thụy. Hoàn hệ, chính khách và chính khách của hệ Giao thông mới đều do Tiểu Từ dắt dây liên kết trong ngõ An Phúc Tuyên Vũ Môn, thành lập câu lạc bộ An Phúc, Khúc Tĩnh Hòa chính là một thành viên trong đó.”

“Thám trưởng Diệp, chú có thể lấy quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường từ tay Nghị sĩ Khúc Tĩnh Hòa không?”

Nghe thấy bọn họ bàn tán chủ đề này, đôi mắt Cửu Sắc phát sáng, ánh màu lưu ly.

“Chú không có quyền đi lục soát. Nghị sĩ Quốc hội hệ An Phúc, lại là hệ Giao thông mới, đang lúc nổi danh.” Diệp Khắc Nan tạm thời không thể giải quyết, bèn thoải mái nói, “Bắc Dương, mấy tháng không gặp, cháu có khỏe không?”

“Một người một thú, cô đơn chân trời, lang thang đây đó.”

Tần Bắc Dương thở ra vài câu vãn vẻ, đang ở trong vườn Viên Minh, không thể không bị ảnh hưởng.

“Âu Dương Anna học ở Bắc Đại. Mấy hôm trước chú đi thăm cô bé. Nó vẫn không tìm được cháu, rất nhớ nhung. Nhưng chú đoán, cháu ẩn bên cạnh nó, phải không?”

Tần Bắc Dương đỏ mặt, “Phải, nhưng cháu không thể để cô ấy biết. Thám trưởng Diệp, chú cũng thấy rồi đây, bắt đầu từ năm 9 tuổi, không, từ khi cháu sinh ra, cháu không ngừng mang lại tai họa cho người khác, trước hại chết mẹ đẻ, sau hại chết cha mẹ nuôi, cha đẻ cháu hiện tại bị bắt cóc đến quan ngoại không rõ sống chết. Còn nơi cháu đi qua, không phải chém giết hàng loạt thì chính là án diệt môn, Sở Cảnh sát Hồng Khẩu, Tô giới công cộng Thượng Hải, Âu Dương Tư Thông ở “Núi Đạt Ma trên biển”, Lý Bác Thông của Lũng Tây đường... Cháu chính là ngôi sao chổi, nếu không vì cháu, Anna cũng không mất cha. Thay vì mang lại tai họa cho người khác, chỉ bằng cô đơn một mình. Đúng rồi, Cửu Sắc cũng là tai tinh, hai tai tinh ở với nhau, một lòng báo thù, không liên lụy tới kẻ khác.”

“Nhóc con, gan dạ lắm! Nhưng cháu nào biết tâm tư cô bé?

Đúng là sống trong phúc mà không biết phúc. Cháu cũng phải

đồng ý với chú, ở yên trong vườn Viên Minh, không được hành động thiếu suy nghĩ.”

Diệp Khắc Nan căn dặn xong bèn tạm biệt.

Tuy nhiên, Tần Bắc Dương đã hạ quyết tâm, tối nay phải đi tìm quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường.

Có cần mang theo Cửu Sắc đồng hành không? Suy đi tính lại, Tần Bắc Dương quyết định không mang. Cửu Sắc có lợi trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc, nhưng lần này không phải đi đại chiến, mà là thăm dò. Nếu tối nay mang theo Cửu Sắc, một khi đánh rắn động cỏ, e rằng lần sau không còn cơ hội.

Cha đưa cho cậu Đường đao ba thước, cậu cố ý mài trên đá hời lâu, khôi phục sự sắc bén thời sử An Loạn 1200 năm trước.

Tần Bắc Dương ra khỏi cổng vườn hoang phế, một đôi mắt sau tấm vải đen lạnh lùng nhìn chàng thiếu niên...

Đêm xuân ánh trăng sáng ngời, cậu không dám đến phía Bắc cổng thành, sợ bị canh sát ngăn cản kiểm tra, bèn thả dây vượt tường thành.

Vòng qua lầu gác chuông trống, dọc theo bóng tối dưới mái hiên, không rẽ vào Địa An môn, đến ngõ Mạo Nhi. Rất nhiều quan lớn của chính phủ Bắc Dương đều ở nơi đây, canh gác nghiêm ngặt hơn so với nơi khác.

Cậu còn nhớ phủ đệ của Nghị sĩ Khúc Tĩnh Hòa, trong đêm tối tường cao đại viện, rừng trúc rậm rạp vươn ra khỏi tường.

Thời gian này ở Bắc Đại sửa chữa nhà, Tần Bắc Dương liền luyện được tuyệt kỹ leo tường, nhảy vài cái đã lên đến đầu tường. Đến lúc cậu nhảy vào sân, miếng huyết ngọc ấm trên ngực chợt nóng lên, mới phát hiện có chuyện lớn.

Chú thích:

(1) Dự trữ hồi đoái: dự trữ ngoại tệ.

(2) Tỉnh Liêu Ninh, Cát Lâm và Hắc Long Giang.

Chương 13. Lưu luyện quan tài

Khúc Tĩnh Hòa đang soi gương trong phòng ngủ. So với các quan lớn và Nghị sĩ khác cùng hệ Giao thông chính phủ Bắc Dương, anh ta có gương mặt trẻ tuổi, tầm hơn 30 tuổi, vóc người thon cao gầy dài, da dẻ trắng trẻo mọng nước, râu cạo sạch sẽ, nếu ở quê nhà Hồ Nam thì chính là “Nhạc Vân” (1) dưới ngòi bút Thẩm Tông Văn, áo bào trắng, áo giáp trắng, môi đỏ thanh tú.

Nói tới môi đỏ thanh tú, anh ta quả nhiên đang tự tô son, vẽ lông mi, trang điểm, dùng son tô má hồng, lại biến thành một vị phu nhân điểm lệ ướm át. Anh ta lấy vải cột chặt tóc, mí mắt bị kéo xéch lên, dù đau nhưng sung sướng. Kế tiếp là “dán tóc giả”, lấy hỗn hợp nhựa vỏ cây du và tóc thật dán lên tóc mai... đeo lưới, đeo trâm, lót phòng tóc, búi tóc, đeo mặt nạ, đội thủy sa, cuối cùng là đeo trang sức điểm thúy.

Khúc Tĩnh Hòa mặc vào một bộ hí phục rực rỡ lấp lánh, cuối cùng biến thân từ đàn ông cao to thành Dương Quý phi trên sân khấu kịch.

Anh ta – không, nên gọi là “nàng”, cất giọng hoa đán vô cùng quyến rũ, hát một đoạn du dương, “Con chim nhạn non bay lên trời cao, con chim nhạn non bay a con chim nhạn non bay, con chim nhạn non bay cao nghe tiếng hoa rơi, người say cảnh sắc bất giác đến đình Bách Hoa...”

“Đây chẳng phải “Quý phi túy tửu” của Mai Lan Phương?”

“Nàng” cầm chén rượu nhỏ, một chén tiếp một chén, chuốc say chính mình, miệng có duyên những lúc mỉm cười, mắt xinh đen răng trắng sáng ngời (2), cộng thêm phục trang lộng lẫy trang điểm đẹp đẽ, quả thật hợp với câu nói “Áo xiêm giục già bồi hồi, bình phong rèm ngọc lần hồi mở ra” của Bạch Cư Dị. (3)

Trong phòng trang trí khá nhiều đồ cổ, có thị nữ bằng gốm màu đời Đường, có bản mẫu “Bộ Liễn Đồ” (4), thậm chí là đồ chôn theo bị khai quật từ mộ triều Đường, màn che trang trí trong nhà cũng thuộc thời Đường.

Quý phi điều đà ra khỏi phòng ngủ, bước tới đình viện thăm lạnh ánh trăng. Nếu có ai thấy ắt hẳn cho rằng hương hồn Dương Ngọc Hoàn hiển linh. “Nàng” lại lấy chìa khóa mở một cánh cửa, quả nhiên trong phòng có một chiếc quan tài lớn. Chiếc quách to ngang một ngôi nhà nhỏ, lại giống thuyền ô bông trên kênh đào, hai đầu nhếch cao, mái cong vượt tường. Gỗ tử mộc ngàn năm vẫn rắn chắc, màu sơn son chỉ loang lổ đôi chỗ, vẫn nhìn ra hình dạng thần thú và con người thời Đường. Một đầu quan tài bị búa bổ thủng một lỗ, đã được đắp lên hai tấm ván gỗ, cửa sổ ngàm để bảo vệ.

Ba tháng trước, Khúc Tĩnh Hòa nghe nói Lý Bác Thông Lũng Tây đường, thương nhân kinh doanh đồ cổ lớn nhất Bắc Kinh mới nhập một món hàng lớn thời Đường. Anh ta mang danh Nghị sĩ ghé thăm mới nhìn thấy được quan tài đến từ ngôi mộ lớn triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, hơn nữa còn biết thân phận thật của chủ nhân ngôi mộ – Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ, cháu trai của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị. Cò kè mặc cả, cuối cùng mua được bằng 5000 đồng bạc. Hệ Giao thông mới không chế đường sắt, trong phủ đương nhiên có vạn lượng bạc trắng, Khúc Tĩnh Hòa thanh toán toàn bộ trong ngày, bí mật vận chuyển cỗ quan tài hiếm có này. Nghĩ đến sắp hết năm, anh ta phải về quê nhà Hồ Nam, bèn bí mật đưa bộ quan tài vào một ngôi chùa phía Bắc thành, nói dối là quan tài họ hàng trong nhà. Chùa chiền kiêm thêm quản lý nghĩa trang (5), tạm thời đặt quan tài ở đây cũng là bình thường, không ai nghi ngờ. Ăn Tết xong, Khúc Tĩnh Hòa trở lại Bắc Kinh, lấy quan tài ra khỏi chùa chiền, vận chuyển về để trong nhà mình ở ngõ Mạo Nhi.

Bấy giờ, Nghị sĩ Quốc hội trang điểm thành Dương Quý phi chạm vào quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường, miệng nỉ non, “Quận vương gia, ngài là em trai cùng cha khác mẹ của Đường Minh Hoàng Lý Long Cơ, tôi chính là chị dâu ngài, đến chào hỏi ngài đây.”

“Nàng” lại đốt đèn, bên cạnh quan tài có chiếc bàn sách đặt văn phòng tứ bảo. “Nàng” mở ra một cuộn giấy Tuyên Thành, nghiên mực đề bút, viết xuống mấy chữ to bên đầu phải tờ giấy “tể Quận vương Chung Nam Đại Chu”. Vị Dương Quý phi này đặt bút lại viết thể chữ Khải của Nhan Chân Khanh (6), oai hùng tròn trịa, nét bút mạnh mẽ, không giống chữ phụ nữ chút nào. Thoáng suy nghĩ, nàng lại viết bài văn tể...

Bài tế lưu loát, đầy ẩn ý, hiển hiện tài văn chương nhuần nhuyễn. Đoạn cuối cùng “nàng” chép lại “Tế Thập nhị lang văn” của Hàn Dũ, “Chao ôi, lời nói có hạn nhưng tình cảm vô hạn, người có biết chăng? Hay người không biết chăng? Chao ôi thương thay! Mong người hưởng tế phẩm!” (7)

Nghị sĩ Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa đặt bút xuống, bước tới trước quan tài, do dự hồi lâu, sau cùng mở ra hai tấm ván gỗ che lỗ thủng.

“Nàng” cầm đèn, chiếu vào bên trong quan tài, phần quách ngoài và bên trong quan tài đều thủng một lỗ, bóng sáng u ám, tro bụi bay li ti, lò mờ nhìn thấy đôi giày mũi cao dưới tấm chắn liệm.

Làn khí lạnh như băng sương tạt vào mặt. Bờ môi đỏ tươi của Quý phi run rẩy, nhưng “nàng” vẫn bò vào trong quan tài. Bên trong lạnh như trời giá rét, làm tay chân “nàng” gần như đông cứng.

Như ác mộng cũng như xuân mộng, “nàng” hoàn toàn ở bên trong quan tài, nhìn thấy đôi giày năm màu sắc sỡ đầu tiên, tiếp đến là chủ nhân ngôi mộ nằm dưới tấm chắn liệm.

Một thiếu niên.

Từ suối Vàng âm u ba nghìn thước dưới lòng đất, từ tro bụi 1200 năm trước, từ núi Chung Nam và Bạch Lộc Nguyên, từ cung Đại Minh ở Trường An, từ cung Thái Sơ ở Lạc Dương xuyên không đến.

Không thời nữa.

Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ, chết năm 15 tuổi, trông vẫn sống động, mặt mày như tơ sáng rọi, tựa như uống một vò rượu Đỗ Khang, say ngàn năm, vạn năm không tỉnh.

Khúc Tĩnh Hòa chưa bao giờ nhìn thấy thiếu niên như vậy, “nàng” ngừng thở, từ tốn nằm xuống bên cạnh cậu. Bộ quan tài này rất rộng, giống như tấm cung hòa vào dưới lòng đất, đủ chỗ cho hai người nằm song song. Giống như Quý phi sau khi thất cổ ở gò Mã Ngôi, nhìn thấy Đường Minh Hoàng đã âm dương cách trở. “Nàng” thật sự tin tưởng Lý Long Cơ thuở thiếu thời cũng có dung mạo anh tuấn nhường này. Chỉ là giữa sinh tử, hai người đổi vị trí. Khóe mắt “nàng” tuôn lệ ào ạt, bày tỏ nỗi nhớ thương mong mỗi ngàn năm...

Bên tai như lại vang lên “Trường Hận Ca”, “Phót tay áo bay màu ngọn gió, giống Nghê Thường khúc múa năm xưa. Lệ dàn mặt ngọc lưa thưa, cành lê hoa trĩu hạt mưa xuân dầm.”

Đột nhiên, chuông điện thoại vang lên.

Bên ngoài quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường hóa ra còn lắp đặt một bộ máy điện thoại, tiếng chuông nỉ non rên rỉ, tức khắc cắt ngang tất cả vọng tưởng và xuân tình của Nghị sĩ Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa.

Cuối cùng, thoáng nhìn dung nhan Lý Long Kỳ, “nàng” vội vàng bò ra khỏi quan tài, đẩy kỹ hai tấm ván gỗ, giống như khép lại cổng ngôi mộ.

Tiếng chuông điện thoại vang liên hồi, Khúc Tĩnh Hòa vội vàng cầm máy, nghe thấy giọng đàn ông trầm lắng, “Chuẩn bị xong chưa?”

“Chuẩn bị... xong rồi.”

Anh ta chuyển về giọng đàn ông, chỉ có điều âm thanh nhỏ nhẹ, như giọng thiếu niên.

“Tốt, trong vòng một tiếng, tôi phái người tới đón.”

Chú thích:

(1) Nhạc Vân là nhân vật nam trong tác phẩm Biên thành của Thẩm Tông Văn, một trong những nhà văn vĩ đại nhất của Trung Quốc hiện đại, sánh cùng Lỗ Tấn.

(2) “Miệng có duyên những lúc mỉm cười, mắt xinh đen răng trắng sáng ngời”: Nguyên văn là “Xảo tiểu thiếu hê, mỹ mục phán hê”. Câu thơ nằm trong bài Thục nhân 2 – Vệ phong – Quốc phong – Kinh Thi của Khổng Tử. Bản dịch của Tạ Quang Phát. Nguồn thiviennet.

(3) Câu thơ trong bài Trường hận ca của Bạch Cư Dị, một bài thơ nổi tiếng kể về mối tình giữa Đường Minh Hoàng và Dương Quý phi.

(4) Bộ Liên Đồ là bức họa nổi tiếng của họa gia Diêm Lập Bản, tái hiện hình ảnh Lộc Đông Tán triều kiến Đường Thái Tông.

(5) Là ruộng đất thuộc về dòng tộc, thường cho thuê thu địa tô để giúp đỡ con em khó khăn trong dòng tộc được đi học, cũng để mai táng, cứu tế.

(6) Thẻ chữ Khải của Nhan Chân Khanh cũng có nghĩa là thẻ chữ Nhan do nhà thư pháp thời Đường tự sáng tạo.

(7) “Tế Thập nhị lang văn” là bài văn tế mà Hàn Dũ sáng tác, Hàn Dũ mồ côi cha mẹ từ nhỏ, sống với gia đình người anh nên ông rất quý trọng họ, bài tế văn thể hiện tình cảm thân

thiết, thương tiếc, hoài niệm với gia đình người anh ruột, với tổ tiên và tự sự về cuộc sống sinh hoạt thường nhật.

Chương 14. Bọ ngựa bắt ve

Ngắt điện thoại, “Dương Quý phi” ngơ ngác nhìn quan tài triều Đường... “Nàng” bắt đầu tẩy trang, thời gian như quay chậm gấp trăm lần. Tháo trang sức tóc, dùng nước nóng rửa mặt, tẩy lớp thuốc màu dùng để hóa trang, thay trường sam, trở thành đàn ông thế kỷ hai mươi, Nghị viện Quốc hội Trung Hoa Dân quốc.

Anh ta không thể từ chối cuộc điện thoại này, không thể kiểm chế được niềm yêu thích. Giống như Đường Minh Hoàng trong “Mã Ngôi Pha” (1) chỉ đành nhìn Dương Quý phi treo trên ba thước lụa trắng.

Khúc Tĩnh Hòa đi ra khỏi cửa tam tiền, hạ nhân và vệ sĩ đã chuẩn bị sẵn. Bây giờ đã đến giờ hẹn hôm qua, đêm tới lấy báu vật trước.

Từng giọt nước tí tách chảy, anh ta ngồi trong phòng khách uống trà, im lặng chờ đợi sinh ly tử biệt.

Cuối cùng, người trông cửa thông báo, đến rồi.

Phòng khách có hai quân nhân mặc đồng phục xanh lục bước vào. Người đi đầu chưa tới ba mươi tuổi, trắng trẻo mà tuấn lãng, chỉ tiếc rằng trên má phải có một vết sẹo, quân hàm trên vai bậc Thượng tá. Còn người kia trẻ hơn, nhưng vóc dáng cao to như trâu rừng xuống núi, trên vai đeo quân hàm cấp Thiếu tá.

“Ngài Khúc, chúng tôi phụng mệnh đến lấy báu vật”

Người mặt sẹo nói xong bèn đưa một bức thư. Khúc Tĩnh Hòa vội vàng xem qua, xác nhận thân phận liền dặn dò gã sai vặt pha trà cho khách.

Hai quân nhân chỉ uống một ngụm trà, rồi khoát tay nói đã đêm không tiện ở lại lâu, xin nhanh chóng giao nhận.

“Hai vị, mời theo tôi”

Khúc Tĩnh Hòa mời họ vào sân tam trọng, đến thẳng phòng chứa cỗ quan tài, đằng sau còn mấy vệ sĩ.

Mở cửa phòng nhìn thấy cỗ quan tài cực lớn, sĩ quan mặt sẹo hơi cau mày. Hắn sờ nhẹ lên mặt cỗ quan tài, nhân vật đẹp đẽ trong bức tranh thời Đường giống như đang gõ tỳ bà về phía hắn.

Hắn chuyển hai miếng ván ở đầu quan tài, nhỏ giọng hỏi,

“Tiểu Hoàng Tử có trong này không?”

Về mặt Khúc Tĩnh Hòa khá khó coi, nhưng anh ta vẫn mở quan tài. Hắn chỉ nhìn liếc qua để tránh làm hỏng bảo bối kim thân.

Vì thế, tên sĩ quan mặt sẹo mượn ánh đèn nhìn vào đôi chân chủ mộ.

Đóng nắp quan tài cẩn thận, lại thêm một lớp khóa đồng, người hầu bắt đầu chuyển quan tài đi.

Chiếc quan tài thời Đường đó vô cùng nặng, phải mười tráng sĩ khiêng, chặt vật mãi mới chuyển ra ngoài được. Cả đám người hì hục chuyển quan tài như một công trình xây dựng nhà ở. Chiếc quan tài được chuyển đến xe ngựa ở cửa, bốn con ngựa đang thở phì phì đứng đợi. Khó khăn lắm mọi người mới chuyển được quan tài lên xe ngựa.

Khúc Tĩnh Hòa kéo hai sĩ quan lại nói, “Xin hai vị viết cho tôi cái giấy biên nhận”

Sĩ quan mặt sẹo tỏ ra mất kiên nhẫn, hơi do dự nhưng vẫn ký tên dưới ánh trăng mờ. Nghị sĩ Quốc hội cẩn thận nhìn tên, rồi lại đối chiếu với bức thư đó, quả nhiên không khác chút nào.

Nhưng Khúc Tĩnh Hòa hỏi một câu, “Sao chỉ có hai vị thôi?”

“Chủ công dặn dò chúng tôi hành sự phải kín đáo. Ngõ hẹp này toàn nhà giàu ở, không được phái nhiều người đến làm kinh động hàng xóm”

Sĩ quan nói xong, định ngồi lên xe ngựa đi lại bị Khúc Tĩnh Hòa níu dây cương hỏi, “Xin hỏi hai vị tốt nghiệp trường Quân đội Bảo Định sao?”

“Ừ... đúng thế”

“Xin hỏi khóa nào?”

“Tôi là khóa một, cậu ta là khóa ba”

Nghị sĩ Quốc hội cười mỉm, “Ồ, Hiệu trưởng Dương Tổ Đức là bạn lâu năm của nhà tôi”

“Đúng thế, Hiệu trưởng Dương rất chăm sóc, dìu dắt tôi”

Nói đến đây, Khúc Tĩnh Hòa cười lạnh, níu chặt dây cương,

“Hai người là kẻ giả mạo!”

“Dựa vào đâu?”

“Hiệu trưởng khóa một Bảo Định vẫn là Tiên sinh Tương Bách Lý sớm đã từ chức. Dương Tổ Đức là Hiệu trưởng bây giờ. Tôi nghi ngờ hai vị nên mới thử một chút, quả nhiên...”

Lời chưa dứt hẳn, cổ họng Khúc Tĩnh Hòa đã bị cắt đứt.

Anh ta sợ hãi nhìn sĩ quan mặt sẹo, muốn nói mà không nói được, khí quản kéo sợi phát ra âm thanh, máu tươi ở động mạch cổ văng tung tóe cho đến khi dừng hô hấp và tim ngừng đập.

Vệ sĩ xung quanh và hạ nhân chưa kịp phản ứng, dao cán nhỏ đã lần lượt cắt đứt cổ họng họ. Chỉ có duy nhất một tên vệ sĩ rút được súng ra, chưa kịp bóp cò thì lưỡi dao đã đâm trúng tim.

Trong vòng một phút, xung quanh xe ngựa chở quan tài chỉ còn lại chín cái xác.

Một phút sau, Tần Bắc Dương nhảy vào trong sân nhà Khúc Tĩnh Hòa.

Cậu nhìn vào bên trong chậu sứ nứt vỡ. Mặt nước như gương, một bông sen khô héo hoàn toàn không hợp cảnh. Bông sen nhìn như hoa giả, cô đơn lặng lẽ nở rồi lặng lẽ tàn.

Sau đó, cậu nhìn những người chết nằm la liệt dưới đất...

Trừ một người bị dao đâm trúng ngực, những người khác đều bị cứa cổ.

Sát khí theo gió lòn vồn bên tai, chính là mùi mái tanh trong cổ họng ứa ra. Dưới ánh trăng, người đàn ông da trắng nõn, mặc trường sam, chết không nhắm mắt. Máu vẫn còn ấm.

Thích khách đến rồi.

Có lẽ, quan tài vẫn ở trong?

Cậu rút Đường đao sau lưng, cúi thấp người nép vào mé tường, chạy về phía sân tam trọng tìm kiếm.

Tần Bắc Dương lần lượt mở từng cửa phòng, liền nhìn thấy bàn trang điểm và gương của phụ nữ, còn có hỉ phục và trang sức tóc của hoa đán. Cậu nghĩ đây hẳn là của nữ quyền trong phủ.

Cuối cùng, cậu vào một gian phòng rộng rãi, ở giữa có một khoảng trống. Thắp đèn lên là có thể thấy trên nền nhà có vụn gỗ. Trong không khí còn phảng phất mùi của địa cung, mùi hương cực kỳ quen thuộc với Tần Bắc Dương.

Cậu phát hiện trên bàn có một cuộn giấy dài bên trên biết chi chít chữ, chính là “Văn tế Quận vương Chung Nam Đại Chu”. Vết mực còn chưa khô, rõ ràng mới viết tối nay. Xem qua nội dung văn tế, rõ ràng là thương tiếc cho Lý Long Kỳ, cháu trai của Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị.

Căn phòng này từng đặt quan tài của tiểu Hoàng tử.

Nửa đêm, Tần Bắc Dương ra khỏi nhà của Nghị sĩ quốc hội,

trèo qua bức tường bên ngoài cổng lớn, hẻm Mạo Nhi yên tĩnh. Cậu bò xuống đất quan sát, phát hiện hai vết bánh xe. Chắc chắn là chúng vừa đi chưa lâu.

Đuổi men theo vết bánh xe, vừa vòng qua đường Địa An môn thì nghe thấy hai tiếng súng. Cậu thò đầu ra thăm dò từ ngõ Mạo Nhi mới thấy ngọn đuốc phía trước chiếu sáng rõ ràng, một chiếc xe ngựa lớn. Trên xe chứa một chiếc quan tài cực lớn. Nhìn từ hình dáng đến quy cách, chắc chắn đó là của Hoàng gia.

Đây là lần đầu cậu nhìn thấy tận mắt quan tài thời Đường. Trên xe ngựa còn có hai người, họ đều mặc quân phục Bắc Dương màu xanh lam, quân hàm và mũ đều là cấp sĩ quan. Mà đối diện hai người họ toàn là lính có vũ trang xếp thành hai hàng, đứng chắn đường, ngắm tầm bắn vào xe ngựa.

Ánh đuốc của quân lính chiếu rõ hai khuôn mặt trên xe ngựa, Tần Bắc Dương nhìn thấy một trong hai khuôn mặt đó. Vết sẹo kéo từ miệng tới mang tai bên má phải – lại là gương mặt này!

Thù giết mẹ.

Tần Bắc Dương nắm chặt đao trong tay, muốn lập tức chạy lên cắt đầu đối phương. Nhưng nghĩ đến những hòng súng phía đối diện, tạm thời dừng tham dự vào phiên phức, tránh chết chum với hai tên thích khách.

“Ai?” Quân đội phía đối diện vang lên tiếng quát của sĩ quan, “Bỏ báu vật xuống!”

Bộ ngựa bắt ve, chim sẻ rình mồi.

Chú thích:

(1) Mã Ngôi pha là gò Mã Ngôi, bài thơ của thi nhân Trịnh Diên. Khi có loạn An Lộc Sơn, Đường Huyền Tông chạy sang nước Thục. Tới dịch quán Mã Ngụy, quân sĩ không chịu đi, nhất định giết Dương Quý Phi trước. Vua chấp nhận, cho Cao Lực Sĩ xử Dương Quý Phi.

Chương 15. Chim sẻ rình mồi

Bộ ngựa bắt ve, chim sẻ rình mồi. Hai tên thích khách chính là bộ ngựa, chúng quay sang nhìn nhau rồi đột ngột ném một thứ như pháo. Sau đó, một màn khói đen đậm đặc như mực tàu bao phủ.

Xe ngựa kéo theo chiếc quan tài hoàn toàn bị lớp khói đen bao phủ. Đường Địa An môn về đêm tối om, Tần Bắc Dương không nhìn rõ thứ gì, cùng lúc đó cậu nghe thấy tiếng súng dồn dập. Mấy chục viên đạn bay về phía Địa An môn. Sau đó là một tràng ho, Tần Bắc Dương cũng thấy mùi của đám khói kì lạ nhưng cố nhin không phát ra tiếng. Một cơn gió từ tháp chuông thổi tới mới làm lớp khói dần tan.

Trên xe ngựa chỉ còn lại chiếc quan tài, hai thích khách mặc đồ sĩ quan không thấy đâu.

Không có người sống, cũng không có xác chết, chỉ trừ lại thứ trong quan tài.

Binh lính vây quanh xe ngựa xác nhận không thấy bóng dáng hai người kia đâu. Dùng khói để rút lui, đây cũng là cách thường thấy trên giang hồ. Chỉ cần lấy được món đồ cổ, các sĩ quan ngồi lên xe ngựa điều khiển dây cương, trước sau trái phải đều có lính bảo vệ, đi về phía chòi gác nguy nga.

Tần Bắc Dương lặng lẽ đi theo, may mà cỗ quan tài này nặng nên xe ngựa không đi nhanh được. Đến chòi gác rẽ phải, cậu theo sau đi qua mấy con phố, tới giao lộ lại rẽ phải đi về phía Nam... Chẳng khác nào đi một vòng, đến ngõ Thiết Sư Tử lại rẽ trái đi về phía Đông.

Xe ngựa đột nhiên qua một cánh cửa kiểu Trung, mái làm theo kiểu Huyền Sơn ba gian, hai bên có hai con sư tử đá trông cửa, đường đối diện có một bức bình phong điêu khắc mái kiểu Huyền Sơn. Nhìn có vẻ vô cùng khí phách, dinh thự nhà ai nhỉ? Ở cửa có một trạm gác dài, có mấy chiếc lồng đèn lớn chiếu rõ tám biển. Thị lực Tần Bắc Dương rất tốt, trong đêm vẫn có thể đọc được ba chữ.

Bộ Lục quân.

Kiến trúc kiểu Tây ngụy nga này được xây dựng từ năm Tuyên Thống, do Thẩm Ký – kiến trúc sư người Trung Quốc đi du học Anh về thiết kế. Ông chính là kiến trúc sư người Trung Quốc cuối triều Thanh giỏi nhất. Kiến trúc cùng hoàn thành thời gian đó là Bộ Hải quân. Toà nhà chính của Bộ Lục quân là một tòa nhà gạch xám kiểu cổ điển, phong cách chiết trung châu Âu, ở giữa có ba tầng, hai bên hai tầng. Hành lang bên ngoài chạy vòng quanh nổi ra hiên, được trang trí bằng những viên gạch khắc hoa tỉ mỉ.

Xe ngựa đi tới trước cửa tòa nhà chính, binh lính chuyển quan tài xuống, hò hét đưa vào phòng khách dưới tầng.

Lúc này, trong Bộ Lục quân thấp đèn đuốc sáng trưng, một sĩ quan Bắc Dương mặc áo choàng, nhìn không đến bốn mươi tuổi, trên vai đeo đủ ba ngôi sao kim. Đây chính là quân hiệu Thượng tướng cao nhất của Bắc Dương.

Ông ta cạo đầu đỉnh trắng hếu, cặp mắt có thần khác hẳn người thường. Ông ta đánh giá cổ quan tài, ngón tay chạm nhẹ vào hình vẽ nhân vật triều Đường, nhỏ giọng hỏi, “Khúc Tĩnh Hòa nói thế nào?”

“Chưa... chưa gặp ạ...”

Sĩ quan rút tề kê lại chuyện vừa trải qua, mặt thượng tướng nghiêm lại, “Chết rồi! Lập tức phái người đến Khúc phủ kiểm tra, nhất định phải bảo vệ Nghị sĩ Quốc hội an toàn!”

Ông lại chỉ hai tấm ván ở đầu kia của quan tài, nhìn cũng biết là do người ta thêm vào sau. Ông lệnh cho lính cần vụ gỡ đinh, còn mình thò vào lỗ hổng của quan tài, cầm theo đèn pin xem...

Đột nhiên một tia sáng hắt ra từ trong quan tài, như sao chổi bay qua, tỏa vàng sáng trắng.

Con dao nhỏ đâm thẳng vào cổ họng.

Có thích khách!

Vị thượng tướng này phản ứng nhanh nhạy, ngay lập tức ngựa cổ lên trời thoát một nhát dao chí mạng.

Thoáng chốc, Bộ Lục quân loạn cào cào, trong quan tài có hai bóng đen phi ra. Phản ứng đầu tiên là xác chết sống dậy, nhưng hai người này vẫn mặc quân phục của quân Bắc Dương. Giờ binh lính lối hiểu rằng vừa rồi trên đường Địa An môn, làn khói đó không phải để chúng trốn đi mà tranh thủ chui vào quan tài cùng với xác chết. Thảo nào biến mất vô duyên vô cớ, vì không có ai kiểm tra bên trong quan tài.

Mọi người bắn loạn xạ nên mất tầm ngắm. Hai thích khách không tham chiến, chúng bay lên tầng của tòa nhà, đạn đều bắn vào tường gạch.

Thượng tướng bò từ dưới đất lên, cầm súng bắn lên trời, dẫn dò toàn bộ sĩ quan lùng bắt.

Hai thích khách sớm đã trốn trong màn đêm, thoát khỏi tường rào của Bộ Lục quân, chạy vào trong một ngõ nhỏ phía Tây. Chúng thở hổn hển, có vẻ như vừa rồi là một trận chiến kịch liệt, vô cùng nguy hiểm, có thể thoát khỏi tình cảnh đó là may mắn lắm rồi. Phía Nam ngõ Thiết Sư Tử là cửa chính của Bộ Lục quân, chắc hẳn có đầy quân đội, chúng chỉ có thể chạy về phía cửa Bắc.

Vừa rẽ vào một ngõ nhỏ, có một bóng người nghênh đón dưới trăng.

Trong tay người nọ cầm một thanh đao dài ba thước.

Đôi phương ngẩng đầu nhìn, đôi mắt lạnh lợi sáng quắc, khuôn mặt thiếu niên anh tuấn chỉ khoảng mười tám, mười chín tuổi.

Tần Bắc Dương.

“Tôi đã chờ các người lâu rồi” Thiếu niên lắc đầu, “Không, phải là đợi các người chín năm rồi”

Thích khách mặt sẹo bỏ mũ quân Bắc Dương xuống, cởi quân phục màu lam, lộ ra một bộ đồ đen, cầm thêm con dao nhỏ trong tay. Thích khách to khỏe hơn cũng hành động y hệt.

Nhưng Tần Bắc Dương không muốn hò hét gọi lính của Bộ Lục quân tới, đối diện với kẻ thù giết cha mẹ chín năm trước, cậu dùng tay trái của mình cửa lên má phải như cửa vào vết sẹo xấu xí. Đây chính là món quà mà Tần Bắc Dương năm chín tuổi tặng cho kẻ thù.

Trước khi bản thân mình tức giận, cậu phải chọc giận kẻ thù đã.

Vừa rồi, cậu một mực theo dấu quân đội và xe ngựa, luôn cảm thấy có điều bất thường. Hai tên thích khách sao có thể biến mất không dấu vết được?

Vì thế, cậu chọn mai phục ở ngõ bên cạnh Bộ Lục quân, xem xem có chuyện gì xảy ra? Sau đó, cậu nghe thấy tiếng súng vang lên dữ dội bên trong bức tường, chắc chắn có người trốn trong quan tài, trà trộn vào Bộ Lục quân. Như Tết Nguyên đán hai năm trước, tại chùa Bích Vân dưới chân Hương Sơn, thích khách một trẻ một già trốn trong quan tài. Đây là mảnh khoe

thường dùng của chúng.

Cậu chọn cách chờ ở ngõ này, quả nhiên hai tên thích khách cũng xuất hiện.

Không ngờ, tên mặt sẹo không hề hoảng hốt, ngược lại còn dùng ngữ điệu bình tĩnh đáp, “Còn tôi đợi cậu một đêm rồi”
“Anh đang đợi tôi?”

Tần Bắc Dương không dám hỏi tiếp.

Khoảnh khắc, trong đầu cậu như một tờ giấy kỳ diệu, vẽ muôn vàn những nét có thể, tạo thành một cái bẫy đầy gai.

Chẳng lẽ là Thám trưởng Diệp? Không thể nào! Bí mật mình trốn trong vườn Viên Minh và vườn trường Bắc Đại có lẽ sớm đã bị đám thích khách phát hiện. Chúng luôn bí mật theo dõi? Vì thế, thích khách ôm cây đợi thỏ, chỉ chờ cậu rời khỏi Cửu Sắc để hành động một mình.

Không có Cửu Sắc, chỉ dựa vào một mình Tần Bắc Dương tuyệt không phải đối thủ của hai thích khách.

Vốn tưởng rằng bộ ngựa bắt ve, chim sẻ vồ mồi, Tần Bắc Dương là chim sẻ... Thực ra, bản thân mình mới là con “ve” yếu đuối nhất!

Bất ngờ là tên thích khách mặt sẹo không muốn giằng co với Tần Bắc Dương, càng không dùng dao cắt cổ họng cậu mà chỉ lặng lẽ nhảy lên tường, như muốn chạy trốn.

“Đứng lại!”

Tần Bắc Dương dõi mắt đuổi theo, ánh sáng phản quang từ thanh đao lập lòe chiếu lên chúng. Đối phương nhẹ nhàng trốn thoát. Mũi đao sắc bén lướt qua tường gạch tạo nên ánh lửa.

Cậu tiếp tục trèo lên tường, đi về phía tứ hợp viện. Thích khách mặt sẹo quay lại ném ra thứ gì đó.

Ám khí?

Trong màn đêm, vật thể đó xoay tròn đập trúng trán Tần Bắc Dương.

Thì ra chỉ là một viên sỏi bình thường, nhưng nhờ lực cổ tay của thích khách làm trán cậu chảy máu, ngã từ trên mái nhà xuống...

Trời đất quay cuồng, Tần Bắc Dương nhìn một mặt trăng thành hai nửa, như rơi xuống giếng vàng trong địa cung, vô cùng vô tận.

Trước khi mất đi ý thức, viên ngọc trước ngực cậu lại nóng lên...

Chương 16. Hoan nghênh tới Thiên Quốc

Tôi chết rồi sao? Hít thở sâu, trong không khí có mùi gì đó. Hương thơm ưu nhã không thể diễn tả cứ từ từ thấm vào mũi và phổi của cậu, khiến người ta điên đảo thần hồn... Máu trong người lại chảy, mỗi tác da thịt đều có tri giác. Linh hồn như đứa trẻ tinh nghịch, quay về thân xác Tần Bắc Dương.

Đêm lạnh như nước, bầu trời trước bình minh, tinh thần mê mê tỉnh tỉnh. Những cơn gió điên cuồng ập đến, cuốn theo vô số mùi hương không thể hình dung, lướt qua mái tóc và suy nghĩ. Đầu ngón tay có thể động đậy rồi, sau đó là cánh tay, chân cả cổ nữa.

Tần Bắc Dương đứng dậy, chân hơi lão đạo như vẫn còn đang trên thuyền đêm của núi Đạc Ma trên Đông Hải. Nhưng cậu sờ thấy viên huyết ngọc ấm trước ngực, thanh Đường đao ba thước sau lưng.

“Cửu Sắc!”

Cậu lớn tiếng gọi thú trần mộ nhỏ của mình, dãy núi xung quanh vang lên tiếng vọng như có vô số thiếu niên cùng gọi. Nhưng cậu phát hiện mình chỉ có một thân một mình với bầu trời mây khói lượn lờ.

Trí nhớ dừng lại ở Bắc Kinh, Nghị sĩ Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa và án diệt môn. Cậu để Cửu Sắc ở vườn Viên Minh, để mình theo dõi quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường, đến Bộ Lục quân Bắc Dương ở ngõ Thiết Sư Tử. Trong cơn hỗn loạn, hai tên thích khách trẻ xuất hiện, một trong số đó là tên có sẹo bên má phải – kẻ thù giết mẹ Tần Bắc Dương. Cậu rút dao, muốn tóm thích khách báo thù, trong cuộc đuổi giết trên mái nhà bị một viên sỏi đập trúng.

Sau đó rơi xuống vực...

Tần Bắc Dương tin những gì trước mắt mình tuyệt đối không phải ở trong Bắc Kinh, chỉ e đến cả núi Tây Sơn cây cối trùng điệp cũng không thể có phong cảnh như thế này...

Đỉnh núi trùng điệp cao ngất, bên trái là đá nhám thạch màu

đen, như những thanh kiếm chọc thẳng lên trời. Bên phải là rừng cây trắng, nhờ tài nghệ siêu phàm của ông trời mà chế thành như mình bia đá. Giữa hai đỉnh núi đen trắng có một mảnh đất bằng phẳng hình yên ngựa. Một thác nước trắng toát chảy từ trên đỉnh núi màu đen xuống. Quyện với mây mù, hơi ẩm tạt vào mặt Tần Bắc Dương, đúng lúc gió tới thổi hơi lạnh xuống lòng ngực khiến cậu nổi da gà.

Cuối cùng trời cũng sáng, mặt trời nhô lên từ biển mây. Tựa như một quả trứng muối vàng ươm nhô lên từ cánh đồng bông vải, kỳ quan nghìn năm hiếm thấy.

Hiểu rồi, đây là đỉnh núi cao nghìn thước so với mực nước biển, tiên cảnh xa chốn nhân gian.

Đột nhiên có một hòn đá nhỏ đập vào đầu cậu.

Cậu lăn vài vòng dưới đất, đồng thời rút đao ra mới phát hiện dưới đất nhiều loại hoa thơm cỏ lạ như những sợi tơ ngũ sắc được thêu dệt thêm trên thảm cỏ xanh rì. Đây cũng chính là hương thơm lạ phảng phất trong mũi cậu.

“Anh là ai?”

Có một cô gái đứng trước mặt cậu, tay cầm một viên đá.

Không nói cũng biết vừa rồi cô bé đã ném vào Tần Bắc Dương.

Cô bé khoảng mười hai, mười ba tuổi, mặc một bộ quần áo cổ đại, đỉnh đầu có hai búi tóc đen nhánh giống như hai chiếc tai mèo. Hai sợi tơ hai bên búi tóc rủ xuống lắc lư cạnh tóc mai, như đồng tử của giới thần tiên.

“Tôi là Tần Bắc Dương, đây là đâu?”

“Chào mừng đến với Thiên Quốc!”

“Thiên... Quốc?”

Tần Bắc Dương xoa đầu, cô bé đó lại ném đá thẳng vào trán cậu. Nỗi đau vô cùng chân thực, còn để lại vết bầm.

“Này, đừng sợ!” Cô bé mặc Hán phục nói giọng Bắc Kinh, trong ánh mắt toát lên khí chất phú quý. Cô bé có gương mặt hơi gầy, cặp lông mày tinh tế, da hơi tái, giống những cô gái Bát Kỳ trong thành phố Bắc Kinh, “Thực ra, tất cả các cảm giác của anh đều là giả”

“Ý gì vậy? Ở đây đều là giả?”

“Đối với anh là thật, nhưng đối với thế giới này thì nó không tồn tại!” Cô bé nhảy tung tăng đến đỉnh núi bên cạnh, bên dưới chính là vách đá sâu vạn trượng, chỉ nhìn thấy mây khói mù mịt, “Vì anh là người chết”

“Tôi là người chết?”

Tần Bắc Dương nhéo thật mạnh vào cánh tay mình, rõ ràng cảm thấy độ ẩm của cơ thể và thấy đau, lẽ nào chỉ là tưởng tượng? Đây là đâu, cô bé trước mắt cũng vô cùng chân thực, lẽ nào...

“Vậy còn cô? Cô là người sống hay là quỷ?”

“Người à, quỷ à, đúng à, sai à, không bằng trăng trong nước, không như cùng ngắm biển mây, cùng xem mặt trời mọc!”

Cô bé bước đi cũng tỏa đầy tiên khí, tay áo bay phất phơ. Cô bé bước lên một chiếc cầu đá giữa không trung, mỗi bước đi đều khiến Tần Bắc Dương lo lắng. Vì chỉ cần sơ sẩy một chút cũng có thể ngã thịt nát xương tan.

“Cẩn thận!”

Cậu buột miệng nhắc nhở, cô bé không quay lại chỉ cười hì hì,

“Người chết chỉ có ở nhân gian, nhưng ở đây là Thiên Quốc!”

“Một thế giới không có sinh – lão – bệnh – tử, yêu, ghét, ly biệt?”

“Thế giới thoát khỏi luân hồi hồng trần”

“Đúng rồi, đây là thời nào? Thời Đường?”

“Không là thời nào cả, nơi đây cùng tuổi với trời đất! Nhưng thời Đường mà anh nói sớm đã bị Chu Toàn Trung hủy diệt rồi. Thậm chí ngoài Thiên Quốc còn là thế giới gọi là thế kỷ hai mươi công nguyên”

“Thế kỷ hai mươi công nguyên? Trung Hoa Dân Quốc còn tồn tại? Bây giờ là năm Dân Quốc thứ bảy, năm 1918 theo lịch Tây phải không?”

“Không biết, có lẽ là năm 1988, hoặc năm 1998”

Cô gái ngồi khoanh chân trên cầu đá, giống đạo nhân tu hành trên núi thời cổ đại, chỉ có hai búi tóc nhìn hơi đáng yêu.

Tần Bắc Dương cũng khoanh chân dưới đất, đối diện với cô, nhìn vào mặt trời đang mọc trên biển mây nói, “Xin hỏi, sao tôi lại ở đây?”

“Anh tới đây học”

“Học?”

“Anh có từng đi học ở nhân gian không?”

Cậu không che giấu, nói lớn, “Học đến lớp ba”

“Hừ, anh chính là thế hệ vô học”

“Tôi không phải loại vô dụng, càng không phải loại mù chữ!

Tôi từng đọc rất nhiều sách trong địa cung, tôi còn theo cha học được hàng trăm kỹ thuật thủ công” Tần Bắc Dương biện

minh cho bản thân, không muốn bị cô bé này xem thường.

“Hiện tại, dù tôi là học sinh của Đại học Quốc lập Bắc Kinh nhưng cũng chỉ xem trộm người ta học hàng ngày thôi”

Trong lúc nói chuyện, đằng sau vang lên giọng nói của một thiếu niên, “Phương Tử! Ăn sáng thôi!”

Tần Bắc Dương quay lại nhìn, đó là một cậu bé khoảng mười ba, mười bốn tuổi, đang trong giai đoạn vỡ giọng, giọng nói ồm ồm như vịt đực. Vóc dáng cậu bé cao gầy, dung mạo tuấn mỹ, cũng mặc Hán phục, búi tóc trên đầu, phần tóc dài hai bên gáy buông xuống ngực. Trong khung cảnh đỉnh núi sương mờ thế này, cậu cứ như bước ra từ tranh của Ngô Đạo Tử.

“Hi! Thì ra em tên là Phương Tử!”

Chương 17. Trường Thiên Quốc Miễn phí

Trên Thiên Quốc Cô bé lười Tần Bắc Dương một cái rồi từ xà nhà đá nhảy về, đi về phía cậu thiếu niên mặc Hán phục,

“Trung Sơn, em đến rồi! Người mới đến này tên là Bắc

Dương, anh ta còn tưởng mình là người sống cơ”

“Mới đến?” Xem ra trên núi này vẫn còn người khác có cảnh ngộ giống Tần Bắc Dương, sau khi hôn mê vừa tỉnh lại đã thấy đến được “Thiên Quốc”, cậu bèn đuổi theo sau lưng Phương Tử mà nói, “Ha ha, quả nhiên là em lừa anh, còn nói Thiên Quốc cái gì chứ! Người chết rồi sao có thể ăn được ngũ cốc? Ăn sáng chứng tỏ vẫn còn đang ở trên nhân gian mà”

“Mong anh ăn ngon miệng!”

Cô bé nói lời này ra với vẻ kì quái, tựa như lại ném một viên đá nhỏ vào đầu Tần Bắc Dương vậy.

Chạy đến phía bên kia của đỉnh núi, xung quanh là bụi cỏ mọc đầy hoa dại, bên trên trải một tấm thảm vuông. Hơn mười đứa trẻ cả nam lẫn nữ đang ngồi xếp bằng trong cảnh màn trời chiếu đất. Nhiều tuổi nhất trong đám trẻ chính là cậu thiếu niên tên là Trung Sơn, tiếp đến là Phương Tử, còn lại đều chỉ mới hơn mười tuổi, có mấy đứa trên mặt còn chưa hết vẻ ngây thơ. Tổng cộng mười hai đứa trẻ, chín nam, ba nữ.

Tần Bắc Dương là người thứ mười ba.

Đám trẻ này đến từ khắp mọi nơi. Có đứa tên là “Marcos”, nói tiếng Hán cũng không lưu loát, da ngăm đen, mắt sâu mũi cao, có chút dáng vẻ con lai. Còn một đứa là “Chiêu Long”, gầy đét như một con khỉ nhưng lại dũng mãnh hiếu chiến, người khác đều không dám đến gần, nó cũng nhìn Tần Bắc Dương với ánh mắt chăm chăm như hổ đói.

Dọn cơm ra rồi, đám trẻ đã bùng bữa sáng đến. Tần Bắc Dương không biết là đã hôn mê được bao lâu, lúc này cậu đã sớm đói bụng đến cồn cào. Nhưng cậu lại trợn tròn mắt lên, trên tấm thảm bày mấy chục quả dại, không giống táo mà lại càng không giống lê, bên trên lớp vỏ màu vàng đất còn có một lớp lông tơ thô ráp, tựa như lông của khỉ Macaca vậy.

Phương Tử nói bên tai cậu, “Quả kiwi đây, ăn đi!”

Tần Bắc Dương tóm lấy một quả nhét vào trong miệng, đó là một vị chưa từng nếm qua, nước quả tươi ngon, phần thịt mịn mà lại chua ngọt, dư vị còn vương vấn mãi trong miệng. Quả tiên này mặc dù ngon lành nhưng ăn có thể no sao?

Canh đã được bung lên, một nồi canh nóng rất lớn nhưng gần như không nhìn thấy dầu mỡ. Màu sắc trong suốt, tỏa ra mùi vị kì quái. Trước mặt mọi người đều không có bộ đồ ăn, chỉ ra sức dùng mũi hít, tham lam hưởng thụ mùi vị của món canh nóng hổi. Tần Bắc Dương sắp ngất xỉu rồi nhưng cũng chỉ đành hòa theo đám đông. Nhưng cái mùi này cứ không ngừng tràn vào lỗ mũi, dường như còn cuốn theo cả protein, carbohydrate, chất điện giải, calories...

Tất cả bọn trẻ đều im lặng, tựa như đã bị mùi này thôi miên, chỉ cần ngửi là no!

Một lát sau, Tần Bắc Dương ợ một cái, Phương Tử lại gần cậu nói, “Ngon không ạ?”

“Không tưởng tượng nổi! Đúng là mỹ vị nhân gian!”

“Đây là canh nấu từ hạt sương đây!”

“Trời! Ngày nào bọn em cũng ăn món này sao?”

“Vâng, bữa sáng uống sương, trưa uống nước tuyết tan...”

Phương Tử chỉ về đông tuyết đọng quanh năm không tan trên đỉnh núi.

“Đúng rồi, bữa tối bọn em ăn gì?”

Tần Bắc Dương vẫn còn hy vọng có thể ăn được một bữa thịt, ít nhất là một bát cơm, cho dù chỉ là mì thôi cũng được.

Phương Tử lắc đầu, trợn mắt lên kiêu “trẻ nhỏ không thể dạy dỗ” nói, “Lời dạy của người xưa rằng quá trưa không ăn nữa, anh đã quên rồi sao?”

“Bọn em tu theo đạo Phật?”

“Không”

“Vậy thì chắc chắn là Đạo gia rồi!”

“Cũng không phải!” Phương Tử nhìn Trung Sơn đứng bên cạnh, “Anh nói cho anh ấy đi”

Cậu bé đã thu lại món canh hạt sương, để mặc cho chậu nước này hóa vô hình trong mây mù, cậu hướng về phía vách đá vụn trượng mà cao giọng nói...

“Chúng ta tu hành đạo Thích khách”

Đạo Thích khách!

Trái tim lạnh giá đến đóng băng. Xưa nay Tần Bắc Dương

ghét nhất là thích khách, đám người này đã giết hại cha mẹ nuôi, còn giết không biết bao người vô tội, bao gồm cả cha của Âu Dương Anna, đánh cắp vô số kho báu của “Núi Đát Ma trên biển”, còn vu khống Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn là hung thủ.

Cậu đẩy ngã Trung Sơn và Phương Tử, tránh xa những đứa trẻ này rồi chạy như điên về phía sườn núi. Nhưng đã không còn đường xuống dưới nữa, chỉ có mép vách đá sắc nhọn như dao. Không khí càng ngày càng lạnh, cỏ dại cũng trở nên thưa thớt hơn, trên mặt đất nơi quay lưng lại với mặt trời kết từng mảng băng.

Bỗng nhiên một vùng hồ xanh biếc xuất hiện, nó có hình giọt lệ, chu vi khoảng trăm mét, không có bất kì dòng nước nào đổ vào, càng giống một đầm sâu thiên nhiên trên vùng núi cao, xanh ngắt đến mức khiến trái tim đập loạn nhịp. Cậu xông đến bên mép nước, phần rìa kết thành đá cục, cậu dè dặt vốc nước hồ lên uống, lạnh thấu tim gan.

Trên mặt nước ngoại trừ bóng của mình, còn có thêm một khuôn mặt nữa.

Một bà lão.

Da của bà tái nhợt, đầy những nếp nhăn như dao khắc, tựa như một lão Hoàng hậu từ trong mộ cổ bò ra. Không có mũi phượng, cũng không nhìn thấy đầu tóc bạc trắng, bà dùng một chiếc khăn lụa màu đen quấn quanh đầu, giống như người phụ nữ ta thường thấy ở vùng Tây Nam. Bà mặc một chiếc áo dài cổ tròn, cổ áo rất nhỏ, bó eo, không giống với trang phục thời tiền Thanh. Tà áo xẻ phía bên trái, là “áo vạt trái” hiếm gặp.

Theo tập tục của người Hán, chỉ có áo liệm mặc cho người chết mới xẻ tà bên trái. Đám trộm mộ khi mở quan tài ra, thi thể mà chúng nhìn thấy đều là “áo vạt trái”.

Bà ta là một người chết? Hay chỉ là ảo ảnh phản chiếu trong nước hồ trên núi cao?

Tần Bắc Dương đột nhiên quay đầu lại, bà lão giơ bàn tay gầy guộc lên, chém đúng chỗ cổ cậu. Lực đạo như đại đao của quỷ khiến người ta tưởng rằng đầu mình vừa rơi xuống đất, cậu lại mất đi ý thức một lần nữa...

Không biết đã qua bao lâu, Tần Bắc Dương dần tỉnh lại, thứ đầu tiên cậu nhìn thấy là đôi mắt của Phương Tử, sau đó là Trung Sơn, tiếp đến là bà lão.

Cậu đang nằm trên một chiếc bàn dài. Trên đỉnh đầu là khung

trang trí ô vuông mạ vàng, cột cái thếp bột vàng, đây là một gian đại điện nguy nga lộng lẫy. Cậu há miệng thở hồn hên rồi ngồi dậy. Tần Bắc Dương cho rằng mình bị dây thừng trói chặt – bởi mười hai đứa trẻ đang vây quanh cậu, nhìn cậu tò mò, tựa như giáo sư y khoa đang dẫn đoàn học sinh nghiên cứu giải phẫu thi thể vậy.

Nhưng cậu ngồi dậy rất nhẹ nhàng, còn sờ thấy thanh Đường đao dao ở cạnh tay, cũng chưa hề mất đi sự tự do.

Bà lão dần dần tiến lại gần, không cần phải dựa vào nước hồ khúc xạ nữa. Một đôi mắt đục ngầu nhìn cậu chăm chú, bà ít nhất cũng bảy mươi tuổi, thậm chí tám mươi tuổi? Tần Bắc Dương nhìn thấy lịch sử từ trong con ngươi của bà.

“Tần Bắc Dương, chào mừng đến Thiên Quốc”

“Bà là...”

“Mạnh Bà”

Bà rút ra một tờ giấy trắng, dùng bút lông viết ra hai chữ này. Đi đời nhà ma! Mạnh Bà không phải bà lão canh giữ ở đầu cầu Nại Hà trong truyền thuyết sao? Phàm là người sau khi chết đều phải uống một bát canh Mạnh Bà, như vậy là có thể hoàn toàn quên đi kí ức của kiếp trước, buông bỏ tình ái hận thù, trần trụi đi đến luân hồi kiếp sau.

Chương 18. Thích khách đạo

Trường Thiên Quốc Mạnh Bà lui về phía sau nửa bước, tiếng Quan Thoại mang đậm giọng Quảng Đông, “Các học sinh, kể từ hôm nay, mọi người sẽ phải học tập ở đây. Đừng chân chừ do dự, cũng đừng nhớ nhung về nhân gian. Các người đã là người chết, xông qua Quỷ Môn Quan, đi qua đường Hoàng Tuyền, vượt qua sông Vong Xuyên, bước lên cầu Nại Hà, uống canh Mạnh Bà...”

Cổ họng Tần Bắc Dương siết lại, lẽ nào chậu canh hạt sương nóng sáng nay chính là canh Mạnh Bà ở cõi âm? Trong đầu cậu xoay chuyển nhanh một vòng, may mà vẫn còn nhớ mình là ai, cũng nhớ mình từ đâu đến, rốt cuộc muốn đi đâu!

Trong đại điện bày đầy những chiếc bàn dài, còn có cả ghế và những băng ghế dài, giống như trong lớp của phủ công chúa tại Bắc Đại vậy. Mười hai đứa trẻ mỗi đứa đều ngồi ở vị trí riêng, Tần Bắc Dương ngồi ở chính giữa. Bên ngoài là đỉnh núi mây khói bao quanh, đám mây bay thẳng vào cửa sổ, truyền đến luồng hơi nước lạnh đến rùng mình.

“Các học sinh, xin hãy nhớ lời của Mạnh Bà – con người sau khi chết, trong mười người thì đến tám chín kẻ rơi xuống địa ngục, hoặc nhập vào đạo Súc sinh, người có thể vào Thiên Quốc thực sự rất hiếm có. Nhất định phải trân trọng cơ hội này, có như vậy sau khi sống lại các người mới có được những thành tựu lớn”

“Còn có cơ hội sống lại sao?”

Sống lại?

Trên trường Thiên Quốc, bà lão nghiêm mặt với Tần Bắc Dương, “Các người chỉ được nghe thôi, không được phép hỏi! Đây là lần đầu người phạm lỗi nên không phạt người”

Trong lớp lại xuất hiện một người đàn ông cũng mặc trang phục thời xưa, nhưng lại đeo một chiếc Mặt Nạ Quỷ, mặt xanh nanh nhọn khiến người ta nhìn mà khiếp sợ.

Mạnh Bà vui vẻ hòa nhã nói với hắn, “Lâu Nhi, từ hôm nay, ta sẽ dạy đạo Thích khách, người dạy đạo Địa cung”

“Bà bà, Lâu Nhi nhất định sẽ tận tâm tận lực!”

Giọng của người này rất trẻ trung, có lẽ mới chỉ hai mươi mấy tuổi. Tần Bắc Dương nhìn chằm chằm vào Mặt Nạ Quỷ, đằng

sau hai hốc mắt là con người đen nhánh.

Đạo Thích khách tạm thời còn có thể hiểu được; còn đạo Địa cung là cái gì vậy? Mạnh Bà phát sách cổ đóng buộc chỉ cho mỗi một học sinh, đó là “Sách Chiến quốc”, phiên bản in vào những năm Sùng Trinh triều Minh, sách giáo khoa của trường Thiên Quốc đều là văn vật cổ.

“Chương 4: “Ngụy sách””

Các học sinh lật đến trang này mới phát hiện ra đó là “Đường Tùy không phụ sứ mạng”...

“Chuyên Chư hành thích Vương Liêu, sao chổi đâm mặt trăng; Nhiếp Chính hành thích Hàn Khôi, cầu vòng trắng vắt ngang qua trời; Yêu Ly hành thích Khánh Kỵ, chim ưng tấn công vào cung điện. Ba người này đều là người có tài trong đám thường dân áo vải, sự phẫn nộ trong lòng chưa phát ra, ông trời đã giáng xuống điềm báo lành dữ, ba người này cộng thêm thần là bốn. Người tài bị ép buộc ắt sẽ nổi giận, vậy hãy để thi thể hai người ngã xuống, máu chảy ra năm bước, bách tính thiên hạ vì vậy mà mặc tang phục, tình hình hôm nay chính là như vậy”

Mạnh Bà cao giọng đọc đoạn này lên, mặc dù đã lớn tuổi nhưng giọng nói sang sảng. Con phẫn nộ của người dân áo vải vang vọng khắp bốn phương tám hướng đại điện, giống như cao thủ đóng vai bà già trong kịch Lê viên (1), bắt buộc phải có nội lực thâm hậu mới làm được.

Tần Bắc Dương lại nhớ lại chín năm trước, con dao găm chuôi ngà voi đã giết chết cha mẹ nuôi của mình, “sao chổi đâm mặt trăng” trong hình khảm trai.

Trước tiên bà lão giới thiệu bối cảnh thời Xuân Thu Chiến Quốc, sau đó là câu chuyện truyền kì về ba đại thích khách Chuyên Chư, Nhiếp Chính, Yêu Ly, cuối cùng giảng giải từng câu từng chữ một. Bà dặn dò mọi người nhất định phải thuộc nằm lòng “Đường Tùy không phụ sứ mạng”. Khắp phòng, các học sinh gật gù đọc thuộc lòng tựa như ở trường tư thục thời xưa.

Tần Bắc Dương là người đầu tiên đứng lên, cậu đọc thuộc lòng cả bài văn, không thiếu một chữ...

Năm chín tuổi, cái năm bị giam trong địa cung lăng Hoàng đế Quang Tự, cậu đã đọc thuộc “Sách Chiến quốc”, ấn tượng sâu sắc nhất chính là phần này. Phương Tử lên kéo vạt áo cậu rồi giơ ngón tay cái lên.

Mạnh Bà nhú mày nói, “Tần Bắc Dương, cuốn sách cậu đọc nhiều nhất là cuốn nào?”

“Tam Quốc Diễn Nghĩa”

“Tốt lắm, có thể đọc thuộc lòng một chương không?”

Trong đầu Tần Bắc Dương vô số hàng chữ bay vụt qua, chương một trăm lẻ tư “Rơi sao lớn, Thừa tướng qua đời. Trông tượng gỗ, Đô đốc mất vía”, khi cậu đọc đến đoạn “Ban đêm, trời đất u sầu, ánh trăng tối tăm, Khổng Minh cứ thế ra đi”, trong mắt đã rung rung lệ.

Học sinh cả phòng vỗ tay khen ngợi cậu, đặc biệt là Phương Tử và Trung Sơn.

Mặt Nạ Quỷ im lặng từ đầu đến cuối, lúc này cũng mở miệng nói, “Tần Bắc Dương, chắc hẳn Gia Cát Khổng Minh là nhân vật cậu sùng bái nhất”

“Hai bài “Tiền xuất sư biểu” và “Hậu xuất sư biểu” khiến người ta đọc mà nước mắt ướt đầm vạt áo”

Tiếng nói của Mặt Nạ Quỷ mặc dù rất trẻ trung nhưng giọng điệu lại như một giáo sư đại học, “Đáng tiếc, thế giới hiện giờ đã không còn là thời “Tam quốc chí” nữa! Đừng có dùng con mắt của anh hùng Tam Quốc để đối xử với nhân vật, cho dù là Lưu Huyền Đức, Quan Vân Trường hay Trương Dực Đức đều khó có thể lập thành sự nghiệp vĩ đại ngay lúc này. Còn về Khổng Minh, chỉ e sẽ trở thành một thuật sĩ giang hồ, nhiều lắm cũng chỉ là môn khách phụ tá cho đội quân phiệt địa phương mà thôi, đặt vào thời tiền Thanh cũng chỉ là sư gia Thiệu Hưng phe phẩy quạt thôi. Điều này rất đáng buồn, không phải sao?”

“Thật đáng buồn làm sao!”

Tần Bắc Dương mười tám tuổi ngửa mặt lên trời thở dài, nghĩ đến cổ nhân mà mình bội phục nhất, đường đường là Gia Cát Khổng Minh, nếu sinh ra vào thời này khác nào hổ xuống đồng bằng, giọt lệ rung rung nơi khóe mắt cuối cùng đã rơi xuống.

Buổi học ngày đầu tiên đến đây là kết thúc. Tần Bắc Dương bước ra khỏi đại điện, trên đỉnh núi tối đen mù mịt, tiết xuân se lạnh, Bắc Đẩu thất tinh hiện rõ mòn một, tựa như đang ở trung tâm của vũ trụ, tiến lên phía trước một bước là có thể bước từ sao Thổ đến sao Mộc.

Nếu là quá trưa không ăn nữa, cũng tức là không có bữa tối. Nhưng mọi người đều không cảm thấy đói bụng. Tần Bắc

Dương túm lấy Phương Tử hỏi, “Bọn em có ăn thêm thức ăn đặc biệt gì không?”

“Không có, chỉ uống nước suối ở đây thôi”

Tần Bắc Dương mò đến cạnh suối, nhẹ nhàng nhắp một ngụm, mát lạnh ngọt ngào, vào đến dạ dày lại như thiêu đốt lên, lập tức hết đói bụng, cả người tràn đầy nhiệt lượng. Đây tuyệt đối không phải nước suối bình thường, chắc chắn đã thêm một loại vật chất nào đó để tăng thêm các loại dinh dưỡng và năng lượng cho bọn trẻ.

Phương Tử dẫn cậu đi trong đêm tối, trên tay mỗi người cầm một chiếc đèn lồng, giống như mười ba ngọn lửa quỷ lò mờ, chỉ cần bước sai một bước là sẽ rơi xuống vực sâu ngay cạnh chân.

Bọn họ đi đến một căn kiến trúc xây dựng bằng gỗ mang phong cách triều Đường chính cống. Đây là phòng ốc để học sinh ở, bên trong bày chiếc giá sách cổ kính, còn có đàn cổ và đàn tì bà, trong lư hương tỏa ra mùi long diên hương thấm vào lòng người.

Cậu nhìn thấy sáu cái giường tầng, hoàn toàn không hài hòa phù hợp với căn phòng mang phong cách triều Đường này. Mười hai đứa trẻ ngủ trên sáu cái giường. Tần Bắc Dương không có chỗ ngủ, bèn trải chăn đệm ở góc phòng. Ở đây vốn đã rải chiếu cói dày, thêm chăn đệm tơ tằm thì khi ngủ cũng không quá lạnh.

Đêm mới vào canh một, nhưng theo thói quen của người xưa thì bắt buộc phải đi ngủ.

Đây là lần đầu tiên trong đời Tần Bắc Dương ở kí túc xá học sinh, lại còn là nam nữ ở chung, cũng may đều là đám trẻ con, chỉ có mỗi cậu đã mười tám tuổi.

Cậu chui vào trong chăn, thổi tắt ngọn nến cuối cùng, khe khẽ nói với chiếc giường tầng bên cạnh, “Phương Tử, anh có thể hỏi em một câu được không?”

“Anh mau hỏi đi” Phương Tử trở mình, ánh mắt lóe lên yếu ớt trong bóng tối, “Trước khi em ngủ mất!”

“Làm sao em đến được nơi này vậy?”

“Giống như anh thôi, sau khi chết thì đến Thiên Quốc”

Tần Bắc Dương hít một hơi lạnh, “Em còn nhớ cái chết của mình sao?”

“Vâng, em đã chết lâu rồi! Vào cái năm triều đình Đại Thanh diệt vong, cha em đã nhẫn tâm đuổi em ra khỏi nhà, khiến em

bị kẻ ác hại chết trong cảnh đầu đường xó chợ”

Nói đến đây, Phương Tử đột nhiên nghẹn ngào.

Không thể tưởng tượng cô bé này bị hại ra sao? Tần Bắc

Dương lòng đầy căm phẫn nói, “Kẻ ác nào? Anh giúp em báo thù!”

“Anh... chính anh cũng bị hại mà! Chúng ta đều là người chết!” Phương Tử nhảy xuống giường, giống như một con cá lớn nhảy nhót loạn xạ, cô bé chui vào trong chăn của Tần Bắc Dương, cắn tai cậu nói, “Em không thể nói ra bí mật của quá khứ...”

Tần Bắc Dương bị cô bé làm cho kinh hãi, “Này, em làm gì vậy?”

“Em nói cho anh biết, nếu xuất thân của em bị Mạnh Bà phát hiện, em sẽ bị giết lần thứ hai ở đây!”

“Được được được! Anh không hỏi nữa là được rồi! Mau ra đi! Nam nữ thụ thụ bất thân! Nếu không anh đi đây!”

“Xin lỗi anh Bắc Dương” Suy cho cùng mới chỉ là cô bé mười hai tuổi, Phương Tử không kiêng kị nhiều đến thế, “Em chỉ thấy lạnh thôi mà”

“Anh cho phép em nằm thêm chút nữa” Thành ra Tần Bắc Dương lại thấy lòng mình thật xấu xa, “Phương Tử, nếu chúng ta đều đã chết rồi, vậy thì đã uống canh Mạnh Bà chưa?

Không phải em vẫn còn nhớ chuyện kiếp trước đó sao?”

“Đợi đến khi tốt nghiệp, anh sẽ uống thôi”

“Tốt nghiệp?” Có vẻ như cậu đã nhìn thấy hi vọng. “Bao lâu thì được tốt nghiệp?”

“Nghe nói tư chất thông minh cần một hai năm. Nếu người ngu dốt hoặc không hiểu, chỉ e cả đời cũng không tốt nghiệp được”

“Cả đời? Không phải chúng ta đều là người chết sao?”

“Đó là mãi mãi, còn dài hơn cả một đời! Chết thì cũng chết rồi nhưng không thể đi đầu thai mà bị kẹt ở giữa đường” Phương Tử trở mình, “Có lúc em nghĩ, nếu có thể mãi mãi ở tiên cảnh Thiên Quốc này, không cần về về chốn nhân gian hỗn độn nữa thì tốt biết mấy!”

Phương Tử nói xong liền ngủ, Tần Bắc Dương không tiện đuổi cô đi, cậu cũng cảm thấy hơi buồn ngủ. Chẳng lẽ là mùi của long diên hương? Trộn thêm thứ gì khác mới có hiệu quả thôi miên?

Đoạn ký ức trước khi ngủ thiếp đi, hình như cậu nhìn thấy Cử

Sắc...

Trời tờ mờ sáng, học sinh chuẩn bị rời giường.

Tần Bắc Dương mở mắt nhìn gầm giường bên cạnh, Phương Tử đang vươn vai chải đầu. Chẳng lẽ cuộc đối thoại hôm qua đều là ảo tưởng?

Chất lượng của giấc ngủ này khá tốt, một đêm không mộng mị, tinh thần thoải mái, tràn đầy năng lượng. Trẻ con trưởng thành trong lúc ngủ, nếu đêm nào cũng có thể ngủ như thế, có thể sẽ phát triển vô cùng tốt, dù cả ngày chỉ ăn hoa quả nguội hơi nước.

Lũ học trò nhanh chóng gấp xong chăn nệm, chuẩn bị đến văn phòng tứ bảo. Đám con gái còn đến chỗ gương rửa mặt, ít nhất cũng không thể để đầu bù tóc rối đi học.

Không ai nói gì, vì quá khứ đã là đời trước. Mọi người đều tin rằng mình đã chết, đây là Thiên Quốc.

Trung Sơn là lớp trưởng phụ trách quản lý kỷ luật của đám học trò. Tần Bắc Dương nói chuyện với đám bạn học, cậu cực kì thích thú với hai đứa trẻ dân tộc khác. Marcos tự nhận là người Philippines, Chiêu Long là người Xiêm La. Ngoài ra kín như bưng không tiết lộ gì.

Hôm nay vẫn học đạo Thích khách, nhưng không học ở lớp mà ở hồ nước trên núi cao hôm qua Tần Bắc Dương bị chuốc mê.

Mạnh Bà nói đầm này tên là “Biển Đại Già”, nước cực kỳ lạnh. Mỗi năm nước hồ đóng băng sáu tháng, ai nhảy xuống cũng bị nuột tron ngay lập tức.

“Học đạo Thích khách, giết người dễ như lấy đồ trong túi!”

Đây là câu đầu tiên Mạnh Bà nói với đám trẻ.

Bao gồm cả Tần Bắc Dương ở trong mười ba học trò. Quay mặt về phía biển Đại Già, dựa lưng vào mây mù trên đỉnh núi, đầu tiên học đứng tấn và dồn khí xuống đan điền. Đây là cửa đầu tiên của đạo Thích khách.

Điều này không khó với Tần Bắc Dương, từ nhỏ cậu đã luyện với cha ở trong địa cung của Hoàng đế Quang Tự. Trong địa cung có khí của giếng vàng long huyết, làm cho tư thế tấn của cậu rất chắc chắn, không chỉ hai chân toàn cơ bắp, khí ở đan điền cũng sung mãn. Nhưng đối với những đứa trẻ bình thường chỉ có thể kêu khổ cả ngày. Nhưng Phương Tử, Trung Sơn, Chiêu Long có vẻ như có kinh nghiệm luyện tập, đứng tấn rất bài bản. Marcos thì thăm, thi thoảng lại bị Mạnh Bà

giáo huấn, ăn vài quả hạt dẻ lông.

Chỉ tập đứng tấn cũng mất bảy ngày, sau này luyện công cũng không thể lơi là. Ai nấy sau khi ăn sáng xong cũng đứng tấn hai canh giờ.

Bước thứ hai là ngồi tĩnh tâm vận khí. Đám học trò vẫn ngồi khoanh chân trên cỏ bên biển Đại Già, nhắm mắt, ngửi mùi nước trong hồ, giống như hấp thụ khí âm dương trong địa cung. Tàn Bắc Dương cảm thấy ngồi ở đây, kinh mạch toàn thân như được khai mở. Một luồng chân khí từ mũi và phía dưới hông cùng tràn vào cơ thể, vòng qua mười hai kinh chính, di chuyển theo kỳ kinh bát mạch.

Mạnh Bà cảnh cáo mọi người, nếu trong lúc ngồi thiền xuất hiện ảo giác, ví dụ như có cô gái nào xinh đẹp đá lông nheo, rồi có lão nhân tỏa sáng lấp lánh dẫn người đi luyện công, không được để ý. Nếu rơi vào thế giới ảo tưởng sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, khó kiểm chế. Nhẹ thì tự đoạn tâm mạch mà chết, nặng thì phát điên giết người.

Phải giữ vững chính khí và chính đạo, luyện đến một giai đoạn nhất định, nội khí sẽ đả thông “hai mạch Nhâm Đốc” trở thành tiểu chu thiên (2). Mà muốn đả thông toàn bộ tiểu chu thiên phải cỡ tuyệt thế cao thủ. Tàn Bắc Dương nhớ đến chuyện võ hiệp dài kì trên báo trong thành Bắc Kinh.

Ngồi vận khí và luyện hết bảy ngày, vào tới khâu thứ ba, khinh công.

Đám học trò cùng leo lên đỉnh núi phía Tây của Thiên Quốc với Mạnh Bà. Tàn Bắc Dương đoán không sai, vị Mạnh Bà này thân mang tuyết kỹ, dù nhiều tuổi nhưng bước nhẹ như bay, đứng trên đỉnh núi như giẫm trên đất bằng.

Mạnh Bà trèo lên một bụi tùng cao, giẫm lên cành cây như giẫm lên dây thép. Gió núi gào thét lướt qua, như thể múa trên dây mỏng. Đám học trò nhìn mà sợ hãi.

Phương Tử xung phong trước, cơ thể nhẹ như chim yến bay lên cành tùng. Cô nhón đôi chân ngọc như thể những cô gái nước ngoài múa ballet. Cô bé bay lên vách đá, hai tay bám chặt vào khe hở vách núi, nhìn linh hoạt như con vượn.

Chú thích:

(1) Lê Viên có thể coi là học viện nghệ thuật đầu tiên của Trung Quốc. Đường Huyền Tông đam mê ca múa nên cho người tập trung ở Lê viên, học tập múa ca, hát hí khúc..., mời

cả người dạy, mời các văn nhân nổi tiếng đương thời biên soạn tiết mục...

(2) Tiểu là nhỏ, chu là một vòng, thiên là trời. Tiểu Chu Thiên có nghĩa là vận chân khí đi một phần nhỏ, nhưng khắp cơ thể. Còn vòng Đại Chu Thiên là vận chân khí đi hết toàn cơ thể.

Chương 19. Bạch hạc hành

Trường Thiên Quốc Mạnh Bà lấy chính mình là ví dụ, khi ám sát, nhảy lên sẽ gây bất ngờ, từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, lên trời xuống đất, khiến người ta không thể đề phòng. Mà khinh công xuất sắc không những hỗ trợ cho việc ám sát nhanh như cắt mà còn giúp cho thích khách rời khỏi hiện trường nhanh chóng, như vậy mới xứng đáng với mấy chữ “sao chổi đêm mặt trăng”.

Khinh công lại thuộc về Đồng tử công, càng nhỏ tuổi càng dễ học. Dưới sự bảo vệ của Mạnh Bà, mỗi một học sinh đều có thể leo lên cây tùng nghênh khách, hoàn thành huấn luyện bay đỉnh cao.

Cuối cùng, bà lão chỉ tay về phía Tần Bắc Dương, “Đến lượt cậu rồi!”

“Cháu?”

Tần Bắc Dương thầm nghĩ mình đã mười tám tuổi rồi, cao và nặng hơn đám trẻ con kia nhiều, đừng nói là bay trên vách đá, chỉ riêng trèo cây cũng sẽ biến thành quả cân mất.

Thấy cậu liên tục lắc đầu lùi về sau, Phương Tử nói, “Sợ cái gì chứ? Anh đã là một người chết rồi! Còn có thể chết thêm lần nữa được sao?”

Dứt lời, Phương Tử đẩy cậu một cái từ phía sau.

Trong nháy mắt Tần Bắc Dương đã mất thăng bằng, rơi xuống vách đá như con diều đứt dây...

Người chết liệu còn có thể chết thêm một lần không?

Vách đá cao vạn trượng...

Cậu bắt đầu kêu la thảm thiết, đến cả lá của cây tùng nghênh khách còn chưa chạm đến đã lao sâu xuống những đám mây trắng như kẹo bông. Đám mây cũng chẳng hề đỡ lấy cậu, sức hút trái đất tóm lấy trọng lượng hơn năm mươi cân của cậu, xuyên qua từng lớp từng lớp mây. Càng giãy giụa thì tác dụng đệm của đám mây càng kém đi. Trên đường rơi xuống địa ngục, cậu cũng đồng thời nhìn thấy những cảnh sông nước núi non vô cùng tươi đẹp, nhìn thấy vách đá trắng như tuyết, cao vạn trượng, sắc nhọn như dao gọt, nhìn thấy cả bảy khí đang vui đùa trong núi, thác nước Nhất Tuyến Thiên đổ xuống, dường như còn có hang động của nhà sư khổ hạnh thời xưa.

Chết thêm một lần nữa vậy!

Cậu tuyệt vọng nhắm chặt mắt, chỉ mong hoặc là trở lại Thiên Quốc, hoặc là về lại nhân gian.

Đột nhiên, một con hạc trắng từ trong mây bay ra, chặn ngang đỡ Tần Bắc Dương lại.

Hạc trắng to hơn trong tưởng tượng rất nhiều, đôi cánh xòe rộng ra bằng mấy con ngựa, thân thể rắn chắc như yên ngựa.

Cậu cười trên hạc trắng như cười trên lưng ngựa, giống như tiên nhân cười hạc bay về phía Tây. Mỏ và nửa đầu phía trước của bạch hạc là màu đỏ, vì vậy còn gọi là hạc đầu đỏ, hai chân nhỏ và dài cũng là màu đỏ, đoạn lông cuối của cánh lại là màu đen, chủ thể còn lại mang một màu trắng muốt, giống như trong các bức tranh mà văn nhân xưa thường miêu tả vậy.

Cảm thấy giống như đang mơ!

Không, có lẽ cả “Thiên Quốc” đều là một giấc mơ mà người ta mơ sau khi chết?

Cười hạc mà bay.

Hai tay cậu bám chặt vào cổ con hạc trắng, gần như áp sát tai vào đầu hạc, tựa như có thể cảm nhận được từng suy nghĩ của con hạc này? Từ khi sinh ra nó đã đậu trên đỉnh núi này? Hay là được Mạnh Bà nuôi dưỡng? Chuyên để cứu những học sinh vì luyện khinh công mà rơi xuống?

Tần Bắc Dương không biết được. Cậu chỉ cảm thấy hạc trắng vỗ cánh bay cao, xuyên qua tầng mây lần nữa, hướng về phía đỉnh núi, hướng về phía bầu trời, xé tan trở lực của gió và không khí, khiến cho thiếu niên cười trên lưng hạc cũng dâng trào nhiệt huyết!

Cuối cùng, hạc trắng đưa Tần Bắc Dương về trên cây tùng, cậu ngồi vắt ngang trên thân cây to nhất, con hạc trắng cũng không đậu lại trên cành mà vỗ cánh bay lơ lửng trên không.

“Hạc huynh! Hạc huynh! Đa tạ ơn cứu mạng của huynh! Sau này nếu có cơ hội, Tần Bắc Dương nhất định sẽ báo đáp!”

Hạc trắng như hiểu lời của cậu, nó lơ lửng bay một vòng quanh cây tùng nghênh khách rồi nhào xuống tầng mây dưới vách đá, giống như tu hành giả lánh đời bất vô âm tín.

Tần Bắc Dương nhìn đến ngậy người ra, đứng lên theo bản năng, men theo cây tùng đi về vách đá. Cậu lại tung người nhảy lên một lần nữa, ung dung leo lên đỉnh núi, biển mây mênh mông mấy nghìn dặm trôi nhanh dưới chân.

“Xem kìa, không phải đã luyện được khinh công rồi sao?”

Phương Tử cũng bay lên như tiên nhân, “Anh có biết không? Dưới vách đá này là Địa Ngục cốc, bất kì người nào rơi xuống cũng đều thịt nát xương tan, cho dù anh có là người chết đi nữa cũng phải chết lần thứ hai!”

Tần Bắc Dương đỏ bừng mặt, tránh cô bé thật xa, sợ rằng lại trúng chiêu của cô bé này một lần nữa, bị đẩy xuống chỗ chết. Luyện tập khinh công đã quá bảy ngày. Chỉ là không biết giờ đã là năm nào? Càng không có lịch ngày, tiết khí gì cả.

Tần Bắc Dương cùng mấy người bạn nhỏ như Phương Tử, Trung Sơn, Chiêu Long, Marcos chung sống rất hòa hợp. Mặc dù đã mười tám tuổi, nhưng cậu vẫn rất thích được làm trẻ con, vào thời gian rảnh rỗi giữa lúc lên lớp và luyện công, cậu thường dẫn đám đồng nam đồng nữ này chơi các loại trò chơi trên núi.

Khinh công của cậu ngày càng tiến bộ, cảm thấy có thể bay nhảy tùy ý, nhảy một bước cao đến hai ba trượng ung dung thoải mái, nhảy từ độ cao ba bốn tầng lầu xuống cũng không phí chút sức lực nào. Có lẽ là khi rơi từ vách đá xuống, cậu đã nhận được sự gia trì nào đó của hạc trắng nên đã lĩnh ngộ được cách điều khiển không khí của loài chim. Đi trên mép đỉnh núi cao chót vót, cậu cũng không còn run chân nữa.

Thích khách đạo, cửa thứ tư, chính là binh khí.

Mạnh Bà lấy ra mười tám loại binh khí, chia thành chín loại dài, chín loại ngắn.

Chín loại dài, thương, kích, côn, việt, xiên, thang, móc, giáo, khuyên.

Chín loại ngắn, đao, kiếm, quả, rìu, roi, giản, chùy, gậy, chày. Đám học sinh mỗi người tự chọn lấy một binh khí vừa tay, nhưng bắt buộc mỗi một loại đều phải biết dùng, đây đều thuộc về phạm trù kiến thức cơ bản.

Nhưng Tần Bắc Dương chỉ tin thanh Đường đao của mình, đây là quà mà cha tặng cho cậu từ trong mấy đồ bồi táng trong ngôi mộ của An Lộc Sơn.

Mạnh Bà xem xét tỉ mỉ thanh hoàn thủ đao dài ba thước này, xác nhận chính là vật của triều Đường. Những binh khí bằng sắt thông thường khi chôn xuống đất sẽ bị oxi hóa ăn mòn, rất ít thấy loại bảo đao nào đã trải qua một nghìn hai trăm năm mà vẫn sắc bén như mới thế này.

Bà múa một bộ đao pháp bên cạnh biển Đại Già, nghe nói là bộ đao pháp do Thích Kế Quang tự sáng tạo ra vào thời chống

Nhật. Không ngờ một bà cụ tám mươi tuổi lại có thể múa đao mạnh mẽ đầy uy lực, tựa như mỗi một đao đều mang sức mạnh vô biên, cuối cùng bà bỏ đôi một khối đá hoa cương lớn, vậy mà lưỡi đao không bị mẻ, bị cong.

Bà lão lạnh lùng nói, “Bên trong thanh đao đời Đường này có ẩn giấu linh hồn của An Lộc Sơn!”

Tần Bắc Dương đương nhiên biết, An Lộc Sơn là người thế nào chứ, “Nghe nói bên trong tất cả đao kiếm thời xưa đều có linh hồn, không phải linh hồn của người thợ đúc kiếm thì cũng là linh hồn của chủ mộ mà đao kiếm được chôn theo?”

“Không sai, nhưng ngươi phải học cách hiệu triệu và sử dụng linh hồn của đao kiếm, không được để đao kiếm phản lại”

“Phản lại?”

“An Lộc Sơn là kẻ cầm thú tàn phá Trung Quốc, sức mạnh trên người hắn hoàn toàn mang tính phá hoại, nếu cậu không thể khống chế được thanh đao này thì ắt sẽ bị nó khống chế lại!”

Tần Bắc Dương nghe mà toát mồ hôi lạnh toàn thân, “Cháu phải làm thế nào mới được?”

Chương 20. Huyệt mộ trên trời

Trưởng Thiên Quốc Tần Bắc Dương nhìn thanh đao An Lộc Sơn thời Đường trên tay, không biết món quà cha để lại cho con trai rốt cuộc là phúc hay là họa?

Mạnh Bà trả lời, “Một là luyện khí, hai là vận dụng ý niệm từ tận đáy lòng, ba là cần cương trực chính khí mới có thể trấn áp được tà khí của An Lộc Sơn”

Cửa binh khí lại học bảy ngày.

Trưởng Thiên Quốc dạy toàn công phu chân chính, chiêu nào cũng sắc bén, bước nào cũng chí mạng, không phải là loại “đăng trước đá cằm, đăng sau đập mông” đẹp mắt mà vô dụng như trong võ quán Kinh thành dạy.

Cửa tiếp theo, Mạnh Bà phát vũ khí mới cho mỗi học sinh, chính là dao găm.

Con dao găm chuôi ngà voi, bên trên có khảm trai hình “sao chổi đêm mặt trăng” – cùng loại với hung khí trong vụ diệt môn tại Tô giới Đức ở Thiên Tân chín năm trước.

Tần Bắc Dương cố kiềm chế sự kích động, cậu vốn nên tóm lấy Mạnh Bà ngay tại chỗ để hỏi nguồn gốc của con dao găm này? Liệu bà ta có cùng một phe với đám thích khách đã giết cha mẹ nuôi cậu không? Nhưng cậu hiểu rõ, với công lực của mình, cậu căn bản không phải đối thủ của Mạnh Bà, ngược lại còn làm hại đến đám trẻ con vô tội xung quanh. Hơn nữa Cửu Sắc lại không có ở đây, mất đi sự trợ giúp của thú trấn mộ, Tần Bắc Dương cũng chỉ là một kẻ phạm phu tục tử mà thôi.

Nhưng có một điểm có thể khẳng định – cái gọi là “Thiên Quốc” chắc chắn không phải là thế giới sau khi chết! Càng không phải tiên cảnh gì cả!

Thời khắc này chính là năm 1918 công nguyên!

Địa điểm ư? Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là trái đất! Có thể là một chỗ nào đó trong lãnh thổ Trung Quốc, cũng có thể là một quốc gia khác phía bên kia đại dương, ví dụ núi Phú Sĩ của Nhật Bản? Núi Alps? Núi Andes? Thậm chí là núi Kilimanjaro? Tóm lại là nơi quanh năm tuyết không bao giờ

tan.

Thấy Phương Tử và mọi người bắt đầu luyện kỹ thuật dùng dao giết người, thuần thục cắt yết hầu người gỗ, trong lòng cậu lại bùng cháy lên ngọn lửa báo thù.

Cuối cùng, con dao găm chuôi ngà voi đã được giao đến tay Tần Bắc Dương.

Nhưng bệnh cố chấp của cậu lại phát tác, “Cháu ghét dao găm!”

“Không ai được bỏ qua cửa này”

“Cháu bị ốm rồi”

Tần Bắc Dương giả bộ bị sốt, cậu bắt đầu lăn lộn trên mặt đất, run rẩy, co giật, sùi bọt mép – diễn hơi lộ, không giống sốt chút nào, mà giống bị động kinh hơn!

Phương Tử, Trung Sơn, Marcos, Chiêu Long đều nhìn ra, đám trẻ cười lớn. Mạnh Bà vừa định dạy dỗ đám học sinh thì mặt trời vừa vặn xuống núi, đã đến giờ đi ngủ.

“Sáng sớm mai tiếp tục luyện tập!”

Dứt lời, Mạnh Bà tung người bay vào đỉnh núi phía Đông, để lại Tần Bắc Dương với ánh mắt lộ vẻ hung ác.

Đêm, đám học sinh đã sớm chìm sâu vào giấc ngủ trong mùi long diên hương, chỉ có Tần Bắc Dương cố ý nín thở, chỉ dùng khước miệng hít thở từ từ, vậy nên mới giữ được tỉnh táo.

Cậu lén lút lần mò ra khỏi phòng, sau lưng giắt thanh Đường đao ba thước, trở lại dưới ánh trăng của Thiên Quốc.

Không thể thấp đèn, trên núi tối đen như mực, cho dù là ánh đèn nhỏ như hạt đậu cũng có thể bị người ta phát hiện. May mà trăng sáng chiếu khắp dãy núi. Cậu đã sống ở “Thiên Quốc” một tháng, mỗi lần đến một nơi đều ghi nhớ rõ đặc điểm địa hình trong đầu.

Bốn bề đều là vách đá, nhưng cậu không tin không có đường ra, nếu không thì mình lên đây bằng cách nào? Cậu phát hiện phía sau đỉnh núi phía Tây còn có một con đường hẹp quanh co.

Đầm nước sâu của biển Đại Già phản chiếu bóng trăng, chỉ con đường sáng cho cậu. Tần Bắc Dương giẫm lên bậc thang đá đi xuống, con đường chỉ đủ một người đi vừa. Một bên là vách đá dựng đứng, bên kia là vực sâu vạn trượng. Đi trên con đường này vào ban đêm quả là tự sát. Nếu bậc thang nứt vỡ hoặc chuyển hướng thì sẽ rơi xuống Địa ngục cốc – không thể trông chờ hạc trắng cứu cậu lần thứ hai.

Quả nhiên chân trước đạp hụt, may mà cơ thể vẫn giữ được thăng bằng. Tần Bắc Dương ngồi xồm xuống, trợn trừng mắt lên như mắt mèo, từ từ làm quen với bóng tối, dấu sao ngoài trời cũng có ánh sao.

Con đường nhỏ chạy quanh núi đến đây là hết, phía đối diện vẫn còn một đỉnh núi, cầu treo lơ lửng giữa không trung, mọi người qua lại đỉnh núi thông qua chỗ này.

Chỉ cần cầu treo không hạ xuống thì đó chính là một hòn đảo biệt lập với đời, trừ phi mọc thêm cánh, nếu không tuyệt đối không có khả năng chạy thoát.

Trong chớp nhoáng, một bàn tay vỗ vào lưng cậu, Tần Bắc Dương kinh sợ suýt chút nữa thì rơi xuống vách đá, nhưng đã có người ôm eo ngăn cậu lại. Vừa quay đầu thì thấy một khuôn mặt quỷ dữ tợn, trái tim đột nhiên thất lại.

“Đừng sợ!”

Âm thanh rất trẻ trung, Tần Bắc Dương nhận ra đây là giáo sư Mặt Nạ Quỷ, người thầy thứ hai của “trường Thiên Quốc”.

Tần Bắc Dương vừa đứng vững đã muốn thừa lúc người đối diện không phòng bị mà rút thanh Đường đao sau lưng ra, cắt đầu phía sau chiếc Mặt Nạ Quỷ, nhưng cậu đã bị đối phương kẹp chặt cổ tay, không thể động đậy.

“Cậu muốn giết ta?”

“Xin lỗi, tôi...”

Tần Bắc Dương đánh liều, thế này còn bị phát hiện, e rằng chết chắc.

“Bất kể sống chết thế nào thì cũng không ai có thể thoát ra khỏi Thiên Quốc, trừ phi tốt nghiệp!” Mặt Nạ Quỷ không chế Tần Bắc Dương từ phía sau, nắm tính mạng cậu trong lòng bàn tay, “Nghe Mạnh Bà nói cậu học đạo Thích khách tiến bộ rất nhanh”

“Nhưng tôi ghét ám sát”

“Cậu nhất định sẽ không ghét địa cung”

Tần Bắc Dương nhớ lại những lời đã nói trên lớp, “Đạo Địa cung?”

“Theo lý mà nói, học sinh của Thiên Quốc nên học đạo Thích khách trước rồi mới học đạo Địa cung. Đêm nay chúng ta có duyên gặp nhau tại đây, cậu lại muốn chặt đầu ta, chỉ bằng ta đưa cậu đến địa cung trước”

“Thiên Quốc còn có cả địa cung?”

Mặt Nạ Quỷ thắp một ngọn đèn, chỉ lên đỉnh đầu, “Ở trên

trời!”

Một sợi dây thừng dường như rủ xuống từ bầu trời sao, vừa vặn rơi xuống phía trước hai bọn họ. Mặt Nạ Quỷ buộc dây thừng vào giữa eo Tần Bắc Dương, bản thân mình cũng túm chặt dây, hắt huýt gió một tiếng dài, sợi thừng tự động rút lên cao.

Bên trên vách đá dựng đứng cao vạn trượng, Tần Bắc Dương và Mặt Nạ Quỷ gần như dính sát mặt vào nhau, bay thẳng lên trên như đi thang máy vậy. Dường như tất cả trăng sao đều rơi xuống, cuồng phong tiền cậu đi, cơ hồ có thể sờ được cả cằm của ông trời.

Cuối sợi dây thừng, trên vách đá lộ ra một cửa hang, vô cùng giống hang của người tu hành.

Mặt Nạ Quỷ kéo Tần Bắc Dương nhảy vào bên trong, lúc này cậu mới phát giác hang động này sâu hun hút, quả nhiên có cảm giác của địa cung mộ cổ. Mặt Nạ Quỷ đi trước cầm đèn, tựa như kẻ trộm mộ.

“Đây là mộ của người nào?”

“Mộ của Thiên Quốc”

Mặt Nạ Quỷ chỉ trả lời một câu, trước mặt là cửa mộ thất. Hai cánh cửa Hán Bạch Ngọc chạm khắc tiên hạc bay vào dãy núi, nhật nguyệt chìm vào biển mây, chính là kỳ quan của đỉnh núi Thiên Quốc này. Tần Bắc Dương vận dụng kỹ thuật của gia tộc thợ mộ, nhẹ nhàng mở cửa ra.

Trong phút chốc, hơn chục mũi tên bay thẳng về phía đôi mắt cậu...

Chương 21. Địa cung hàng nhái

Mặt Nạ Quỷ kéo cậu nằm xuống, trên đỉnh đầu gió lạnh vèo vèo, mũi tên đồng loạt cắm vào tường gạch sau lưng, sâu đến ba tấc! Nếu như phản ứng chậm nửa nhịp thì chắc chắn sẽ bị đâm thành con nhím ngay tại chỗ “Nguy hiểm quá!”

Tần Bắc Dương toát mồ hôi lạnh toàn thân.

Bọn họ liên tiếp mở ba cánh cửa mộ thất, muôn phần mạo hiểm tránh né cơ quan cung nổ.

Cuối cùng, trước mắt trải dài ra một địa cung rộng lớn.

Mặt Nạ Quỷ thấp mồi lửa bên tường, vô số ngọn đèn sáng lên.

Tần Bắc Dương bị chói mắt đến không mở nổi mắt, chỉ thấy trên đỉnh đầu dường như có mây trắng trôi qua, dưới chân là sông sâu biển rộng đang chảy, bối cảnh cũng là dãy núi trập trùng này...

“Huyệt mộ trên trời?”

Tần Bắc Dương ngăn người tiến lại gần mấy bước. Đồi này cậu sinh ra trong địa cung, lớn lên trong địa cung, nhưng chưa từng nhìn thấy địa cung nào vĩ đại và sang trọng thế này.

“Khi Thủy Hoàng mới lên ngôi đã sai đào Ly Sơn, đến khi thôn tính được thiên hạ thì dời hơn bảy mươi vạn người trong thiên hạ đến đây đào ba con suối, ở dưới đổ đồng rồi đưa quách vào, đem những đồ quý báu của các cung, của trăm quan xuống chôn cất ở dưới. Lại sai thợ làm nổ mìn bắn tên, có ai đến gần thì bắn. Lấy thủy ngân đổ xuống làm ra một trăm con sông, sông Trường Giang, sông Hoàng Hà và biển lớn, để cho các dòng sông chảy vào nhau, ở trên có đủ thiên văn, ở dưới có đủ địa lý, lấy mỡ nhân ngư làm nền, trù tính thế nào để cháy lâu không tắt”

Mặt Nạ Quỷ cao giọng đọc, Tần Bắc Dương lập tức nhận ra, “Mô tả trong “Sử kí” của Tư Mã Thiên về địa cung lăng mộ Tần Thủy Hoàng!”

“Trí nhớ của cậu rất tốt”

“Lăng Tần Thủy Hoàng ở dưới chân Ly Sơn, Ly Sơn nằm ở bình nguyên Quan Trung!” Tần Bắc Dương còn biết, Ly Sơn

nơi có lăng của Tần Thủy Hoàng chỉ cách Bạch Lộc Nguyên nơi mình sinh ra có mấy chục dặm, “Sao có thể ở trên ngọn núi cao này chứ?”

“Nơi đây là Thiên Quốc, không phải nhân gian. Hoàng đế Tần Thủy Hoàng có vĩ đại hơn nữa thì cũng chỉ là một vị vua ở nhân gian, mộ của ông ta đương nhiên không thể ở đây!” Mặt Nạ Quỷ đi về hướng cổ quan quách Hoàng trường đề thấu (1) to lớn không gì sánh được, “Đây là một sản phẩm sao chép, tất cả mộ của quân vương ở nhân gian đều có bản sao chép ở trên trời. Đây cũng là nơi tu hành đạo Địa cung của trường Thiên Quốc”

“Bản sao chép của địa cung lăng Tần Thủy Hoàng?” Tần Bắc Dương không dám thở mạnh, cậu đi đến mép địa cung, nhìn vô số những giá nền đồng xanh đang tỏa ra ánh sáng chói mắt, “Tư Mã Thiên nói “Mỡ nhân ngư làm nến”, đây thực sự là mỡ nhân ngư nấu thành sao?”

“Đây là mỡ của giao nhân (2), “Sưu Thần Ký” của Can Bảo có ghi lại rằng, bên ngoài biển Nam Hải có giao nhân, sống dưới nước như cá, không bỏ y phục vải vóc, nước mắt hóa thành ngọc trai. Giao nhân giỏi dệt vải, có thể dệt ra loại vải không bị ướt khi nhúng vào nước. Thi thể giao nhân có thể nấu thành mỡ nhân ngư, rất dễ cháy, chỉ một giọt cũng có thể cháy mấy ngày không tắt. Nếu có vài thi thể giao nhân có thể làm thành trường minh đăng hai nghìn năm không tắt”

“Nếu đã là bản sao chép, các người bắt giao nhân từ nơi nào vậy?”

“Đây là một bí mật!”

Tần Bắc Dương cảm thấy rất bất ngờ, cậu nhớ đến Cửu Sắc của mình, bèn ngẩng đầu lên hỏi, “Nơi này có hàng sao chép của thú trần mộ không?”

“Đi theo ta!”

Mặt Nạ Quỷ quay về mép địa cung, giống như cung điện lớn vậy, bốn phía đầy những hang động, như bên trong lăng mộ sẽ có nhiều trắc thất và nhĩ thất mai táng đồ bồi táng và thê thiếp của chủ mộ. Nhưng mỗi một hang ở nơi đây đều có lan can sắt to như miệng bát, Tần Bắc Dương rút thanh Đường đao đao ra gõ thử, thấy lan can sắt phát ra tiếng trong trẻo, chứng minh đây là thép tôi thượng đẳng, gần như kiên cố không phá vỡ nổi.

Chính vì tiếng gõ của cậu, bên trong hang động tối thui truyền

đến một tiếng vang.

Một cơn gió hồi tanh thổi ra, Tần Bắc Dương lùi lại, suýt nữa thì ngã xuống đất. Tiếp đó vang lên tiếng gầm chân động tâm thần, không thể nói rõ là loại dã thú nào? Miếng ngọc ở lồng ngực dường như đang âm ỉ tỏa nhiệt.

“Ở đây có thú trấn mộ?”

“Đương nhiên có”

“Đây chính là đạo Địa cung mà các người muốn học sinh tu hành? Thú trấn mộ chỉ có thể canh giữ bên trong một ngôi mộ, điều kiện tiên quyết là trung thành với một vị chủ mộ nào đó. Nhưng nếu mộ bị phá hoại, quan tài của chủ mộ bị tiêu hủy, thú trấn mộ có thể sẽ bị người ta khống chế”

Chưa dứt lời, Tần Bắc Dương đã thấy hối hận, thật sự chỉ muốn lấy kim khâu mồm mình lại – nghìn vạn lần không nên tiết lộ cơ mật của tổ tiên truyền lại!

“Đạo Địa cung đâu chỉ có một mình gia tộc nhà họ Tần?”

“Người cũng biết gia tộc thợ mộ?”

Xem ra không giấu được rồi!

“Biết chút ít” Mặt Nạ Quỷ chỉ vào địa cung lảng Tần Thủy Hoàng hàng giả, trong hang truyền đến hơi nóng của thú trấn mộ, “Bắc Dương, cậu có biết thú trấn mộ nào lợi hại nhất trong thiên hạ này không?”

“Lẽ nào là...” Tần Bắc Dương lập tức ngừng lại, mặc dù “Tần Thị Mộ Tượng Giám” giấy trắng mực đen viết rõ ràng nhưng không thể nói, sợ rằng Mặt Nạ Quỷ đang bẫy cậu, cậu quyết định lờ Cữu Sắc ra làm lá chắn, “Thú trấn mộ ầu kì lân?”

Mặt Nạ Quỷ gật đầu rồi lại lắc đầu, “Cữu Sắc của cậu đích thực là một sự tồn tại xuất sắc trong đám thú trấn mộ, nhưng cậu có biết sức mạnh của Cữu Sắc đến từ đâu không?”

“Xin thầy chỉ bảo cho tôi thoát khỏi bần mê”

“Thiên tử trấn mộ!”

Mặt Nạ Quỷ sang sảng nói ra bốn từ. Trong lòng Tần Bắc Dương cả kinh, thì ra hẳn thực sự biết bí mật trong này!

“Thiên tử trấn mộ chính là thú trấn mộ cấp bậc thiên tử, tự cổ chí kim từ trong ra ngoài có một không hai! Con thú này chỉ được chôn trong Càn lăng của Đường Cao Tông Lý Trị và nữ Hoàng Võ Tắc Thiên”

“Càn lăng?”

Mặt Nạ Quỷ đứng trên địa cung trên trời đỉnh đạc nói, “Càn lăng nằm ở khu vực Bắc Bộ của Quan Trung, nay là huyện

Càn – tỉnh Thiểm Tây, cũng là lăng mộ của Hoàng đế triều Đường duy nhất chưa bị đào trộm. Cặp vợ chồng Hoàng đế Đường Cao Tông và Võ Tắc Thiên này, phía Đông diệt Cao Câu Li, phía Tây chinh phạt Tochari, mở ra thời kì cường thịnh nhất trong lịch sử Trung Quốc, đem danh tiếng của Đại Đường truyền bá ngoài vạn dặm. Bởi vậy trong Càn lăng, bảo vệ hai vị Hoàng đế mạnh nhất này bắt buộc phải là thú trấn mộ cấp bậc thiên tử”

“Đây là một suy luận hợp lý. Nhưng sức mạnh của thú trấn mộ thiên tử chưa ai được thấy, thậm chí chưa ai dám tưởng tượng!”

“Chắc chắn là vượt xa thú trấn mộ Cóc Vàng của Viên Thế Khải, thú trấn mộ mười sừng bảy đầu của An Lộc Sơn. Đám quái vật này tuy lợi hại nhưng so với thiên tử trấn mộ chẳng khác nào gò đất so với núi Thái Sơn, dòng suối so với biển hồ, kiến so với hồ báo”

Chú thích:

(1) “Đề đầu” là một loại cách thức an táng có từ thời thượng cổ, thường thấy ở thời Chu và thời Hán, sau thời Hán rất ít dùng lại. Hoàng trường đề đầu, bốn phía quách thất của lăng đế vương Tây Hán dùng gỗ bách chất thành kết cấu hình khung.

(2) Giao nhân là sinh vật thần bí thân người đuôi cá, tương tự mỹ nhân ngư trong thần thoại phương Tây nhưng khác ở chỗ giao nhân giỏi dệt vải, những tấm vải do giao nhân dệt ra không ướt khi nhúng nước, nước mắt của họ sẽ biến thành ngọc trai, mỡ của họ đốt nghìn năm không cháy hết.

Chương 22. Thiên tử trấn mộ

Huyết mộ trên trời, bên trong địa cung của mộ Tần Thủy Hoàng giảMặt Nạ Quỷ còn biết cả Cóc Vàng và Thập Giác Thất Đầu? Lẽ nào hắn cũng tận mắt chứng kiến cuộc chiến Ngô Tùng Khẩu thắng Mười hai năm ngoái? Tần Bắc Dương lạnh hết nửa lưng.

“Nếu có người đã đào rất nhiều ngôi mộ cổ, chế ngự và thuần hóa nhiều thú trấn mộ thì cũng có khả năng mở Càn lăng của Võ Tắc Thiên, đánh bại thiên tử trấn mộ, lấy được vô số kho báu và bí mật?”

Tần Bắc Dương tự nhiên phát hiện ra bí mật địa cung trên trời.

“Nhưng điều này vẫn còn chưa đủ, nếu muốn mở lăng mộ vĩ đại nhất Trung Quốc thì còn thiếu một chiếc chìa khóa nữa”

“Chìa khóa gì?”

“Không thể nói! Không thể nói!”

Mặt Nạ Quỷ còn úp úp mở mở khiến Tần Bắc Dương cúi đầu trầm ngâm hồi lâu, trong đầu cậu thoáng hiện ra tất cả mọi thứ từ lúc mình sinh ra đến nay – tai nạn đổ máu trên quan tài ở địa cung lăng mộ triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, vụ thảm án diệt môn tại Tô giới Đức ở Thiên Tân, án diệt môn ở núi Đạc Ma trên biển tại Tô giới công cộng Thượng Hải, Bắc Dương đồ long ký tại núi Đạc Ma trên Đông Hải...

“Lẽ nào chiếc chìa khóa này... chính là tôi?”

Lưng Tần Bắc Dương lại một lần nữa đổ mồ hôi lạnh, nói không chừng mình sắp thành phạm nhân rồi!

Nhìn về phía chiếc quan tài lớn Hoàng trường đề thâu nằm giữa địa cung, tựa như có di thể Tần Thủy Hoàng nằm bên trong vậy. Nếu không phải là hàng nhái thì đây chắc chắn là do tổ tiên mình thiết kế và xây dựng nên. Nếu cha Tần Hải Quan có mặt ở đây thì hắn ông sẽ dành cả một đời để vui đùa ở nơi này...

Nghĩ đến đây, đột nhiên cậu thấy sống mũi cay cay, bèn ngồi trên đất mà khóc. Suy cho cùng cậu mới chỉ là đứa trẻ mười tám tuổi, vẫn còn chưa đủ chín chắn, vẫn còn đang trong giai đoạn đa sầu đa cảm. Chỉ xem một cuốn “Tam Quốc Diễn Nghĩa”, ngôi sao Gia Cát Lượng rơi xuống trong gió thu trên đồng bằng Ngũ Trượng cũng khiến cậu bất giác khóc nức nở.

“Bắc Dương, nỗi bi thương của cậu dâng trào từ sâu thẳm cõi lòng, hẳn là cậu đang nhớ đến người nào đó”

“Tôi nhớ đến cha tôi!”

“Tần Hải Quan?”

Tần Bắc Dương lau nước mắt, “Thầy biết tên ông ấy?”

“Ta còn biết cậu sinh ra trên quan tài trong địa cung của ngôi mộ triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên! Từ năm chín tuổi trở đi, cậu đã gặp biến cố rất lớn, hoàn toàn thay đổi vận mệnh của mình! Ta nói có sai không?”

“Không sai chút nào!” Tần Bắc Dương nhích mông ra, cậu không dám ngồi quá gần với Mặt Nạ Quỷ, “Cha tôi là một người thợ thủ công xây Hoàng lăng, ông ấy đã tự tay xây địa cung lăng mộ, còn cả thú trấn mộ, mặc dù không lợi hại như thú trấn mộ của Tần Thủy Hoàng nhưng cũng để cho Hoàng đế triều Thanh sử dụng. Tâm tư cả đời của ông, ngoại trừ việc mua nhà cho tôi để ta lấy vợ sinh con, còn lại đều đặt cả vào địa cung, mộ thất, quan tài, còn cả việc làm sao tạo ra thú trấn mộ lợi hại nhất, vĩ đại nhất nữa...”

“Chọn một nghề, theo cả đời, cha cậu là một người thợ tốt!”

Câu này của Mặt Nạ Quỷ khiến Tần Bắc Dương trầm tư hồi lâu – chọn một nghề, theo cả đời?

“Cha tôi vẫn còn một câu – không điên cuồng, không thể sống!”

“Ừm, cậu vẫn chưa đủ điên cuồng!”

Tần Bắc Dương cùng thầy giáo Mặt Nạ Quỷ của cậu ngồi trên bậc đá của địa cung, lại còn trút bầu tâm sự với nhau.

Đương nhiên, chỉ có Tần Bắc Dương trút bầu tâm sự, còn Mặt Nạ Quỷ thì hỏi chuyện.

“Điên cuồng? Nhưng tôi lớn lên trong địa cung của Hoàng đế Quang Tự! Khi vừa đến địa cung, tôi rất ghét làm thợ thủ công, ghét cái việc “Chọn một nghề, theo một đời”! Dựa vào cái gì chứ? Tôi không thể đi học như những đứa trẻ khác ư? Tôi không thể trưởng thành một cách tự do thoải mái ư? Tôi không thể ra ngoài mà ngắm nhìn thế giới ư?”

“Cậu có thể ra ngoài ngắm nhìn thế giới mà!”

“Thật sao? Tôi nhớ Cửu Sắc lắm rồi! Có lẽ nó vẫn đang đợi tôi ở vườn Viên Minh? Cũng có lẽ đã chạy rồi?” Tần Bắc Dương có chút mất bình tĩnh, “Đi tìm tiểu Hoàng tử của nó rồi?”

“Ta đoán, thứ mà cậu nghĩ đến không chỉ có cha cậu và Cửu Sắc...”

Đôi mắt phía sau chiếc Mặt Nạ Quỷ dường như có phép đọc ý nghĩ vậy, luôn luôn nhìn thấu tâm tư của Tần Bắc Dương.

“Anna!” Tần Bắc Dương gãi gãi sau gáy, nhớ đến đôi mắt màu lưu ly ấy, cậu đang khóc mà cũng bật cười như một đứa trẻ, “Cô ấy là người con gái mà tôi thích!”

“Thích đến nhường nào?”

Mặt Nạ Quỷ dường như đang trêu chọc cậu, Tần Bắc Dương vươn vai, giống như hai người bạn vừa uống hết nửa cân rượu trắng Nhị Oa Đầu.

“Tôi không biết nữa... không nói rõ được... Đợi tôi thêm hai tuổi nữa mới hiểu được”

“Còn gì nữa không?”

“Ừm... tôi còn một người em gái, cô bé ấy tên là A U! Nhưng đó là kiểu thích khác! Không giống với Anna! Đúng rồi, cô ấy rất thần bí!”

“A U?”

Khi Tần Bắc Dương nói đến A U, đôi mắt ẩn phía sau Mặt Nạ Quỷ ánh lên một ánh nhìn rất đặc biệt.

“Thầy, khi nào tôi có thể ra ngoài?”

“Đợi ngày cậu tốt nghiệp trường Thiên Quốc! Nếu không, thế giới hiểm ác như vậy, mà cậu lại ngây thơ, thậm chí là ngu xuẩn thế này, sớm muộn gì cũng bị sai lang hổ báo bên ngoài kia xé xác!”

Tần Bắc Dương ngầm chấp nhận câu nói này, Âu Dương Anna và Tề Viễn Sơn cũng đều nói vậy – đầu óc của cậu quá cố chấp, quá đơn thuần, quá ngu ngốc!

“Sai lang hổ báo bên ngoài... còn đáng sợ hơn thú trấn mộ sao?”

“Ha ha ha! Bắc Dương, thú trấn mộ không bao giờ mưu tính, tuyệt đối trung thành, không phản bội. Cha cậu và cả cậu nữa, đều là những người đàn ông có nội tâm đơn thuần và lương thiện. Mà bản tính trời sinh của cậu lại rất giống thú trấn mộ!”

“Vậy nên cũng chỉ có tôi và cha mới có thể tạo ra và điều khiển thú trấn mộ!” Tần Bắc Dương ngửa mặt lên trời thở dài một tiếng, “Cũng chỉ có thể gõ gõ đục đục trong địa cung và lãng mộ cả đời thôi!”

“Ra thế giới bên ngoài địa cung, làm sao cậu có thể nhìn thấu được lòng người? Đối với cậu mà nói, kẻ nào trong bọn họ cũng đều nguy hiểm hơn thú trấn mộ!”

Tần Bắc Dương bỗng nhiên tỉnh ngộ, “Đáng sợ hơn cả thú là

thời đời ngày nay, là lòng người bây giờ phải không?”

“Bạn có thể hiểu ra điểm này chính là một tiến bộ lớn! Nhưng cái này đã vượt qua phạm vi học tập của đạo Địa cung, theo cách nói của trường hiện nay thì chính là “ngoài giáo án” rồi! Sau này nếu có cơ hội, ta sẽ nói chi tiết hơn với cậu!”

Tần Bắc Dương đã hoàn toàn thay đổi cách nhìn với Mặt Nạ Quỷ, “Thầy, với tôi mà nói thì đây là một đêm thay da đổi thịt” “Bạn có lòng thế này, ta rất vừa ý. Nhưng đêm nay còn lâu mới hết! Bắc Dương, đi theo ta!”

Mặt Nạ Quỷ đưa cậu đi xuyên qua một cánh cửa đá ở cuối địa cung, vậy mà vẫn còn địa cung thứ hai, một lần nữa vô số ngọn đuốc lại sáng lên.

Đây là một không gian hình tròn rất lớn, so với địa cung hình vuông vừa nãy thì khiến người ta nghĩ đến “thiên viên địa phương”. Tần Bắc Dương đứng bên rìa địa cung nhìn từ trên cao xuống, hình tròn đồng tâm không ngừng hạ xuống, dưới đáy là một khoảng đất vàng. Cậu đã nhìn thấy bản khắc đồng đề in của trường đấu thú La Mã cổ trong sách lưu trữ của Giáo sư Vương Gia Duy, vừa hay giống như hình dáng của địa cung trước mặt.

Chương 23. Đấu trường thú trần mộ

Tại trường đấu thú trong địa cung, thầy giáo Mặt Nạ Quỷ đỉnh đạc nói, “Ba đời Hạ Thương Chu đều có đấu sĩ nô lệ. Bọn họ đấu với dã thú, kẻ thắng được tiếp tục tàn sát, kẻ thua mất mạng ngay tại chỗ” “Cái này thực sự quá tàn khốc!”

“Thời xưa, người sống được sử dụng làm đấu sĩ nghiệm thu cho công việc nghiệm thu thú trần mộ. Nếu đấu sĩ bị thú trần mộ giết chết chứng tỏ tay nghề của thợ mộ đạt yêu cầu, nếu đấu sĩ vẫn còn sống, thậm chí đánh bại thú trần mộ, vậy thì đấu sĩ sẽ được tự do, còn thợ mộ sẽ trở thành nô lệ, thậm chí trở thành đấu sĩ đi nộp mạng bởi vì tay nghề kém”

Tần Bắc Dương nghi ngờ, “Sao thầy biết được quá khứ của gia tộc thợ mộ và thú trần mộ?”

“Hiện giờ ta là thầy của cậu, cậu chỉ cần nghe là được” Mặt Nạ Quỷ kéo tay cậu đi đến mép đấu trường thú trần mộ, phía dưới đài cao là khu vực đổ máu tàn sát, “Sự tàn nhẫn của đạo Địa cung vượt xa đạo Thích khách. Mà thứ tàn nhẫn nhất chính là cửa ải cuối trước khi tốt nghiệp – học cách chiến đấu với thú trần mộ”

“Thật khó tin, các người huấn luyện học sinh thành đấu sĩ thú trần mộ? Bọn trẻ sẽ bị thú trần mộ ăn thịt mất!”

“Bất kì trường học nào cũng đều có tỉ lệ loại, luôn có người không thể tốt nghiệp. Hai mươi năm trước, Trung Quốc vẫn còn thi khoa cử, có thể được chọn vào thi đình gặp mặt Hoàng đế cũng chỉ vồn vện vài người. Rất nhiều kẻ học ngày học đêm vất vả đến khi bạc đầu vẫn còn thi tú tài! Trường Thiên Quốc bắt buộc phải chọn ra người ưu tú nhất, những kẻ còn lại chỉ còn cách tự sinh tự diệt”

“Hoặc là chết dưới miệng thú trần mộ?”

Tần Bắc Dương nói ra khả năng lớn nhất, Mặt Nạ Quỷ cười dừng dừng, “Rất tiếc, đây là thiên mệnh của chúng ta”

“Thầy, ban đầu thầy cũng chỉ là học sinh, qua năm ải chém sáu tướng, cuối cùng tốt nghiệp bằng xuất sắc sao?”

“Đúng”

Đôi mắt phía sau mặt nạ sáng lấp lánh, hắt phát ra một tiếng hú dài the thé như tiếng loài vượn.

Bên dưới đầu trường thú trấn mộ, mấy chiếc cửa sắt mở ra, tiếp đó vang lên tiếng gầm hung dữ mạnh mẽ, mùi đặc thù của thú trấn mộ ập thẳng vào mặt.

Trước tiên một con mãnh hổ mắt xéch trán trắng bằng đồng xanh xông ra trường đấu thú, nó gầm lên một tiếng đinh tai nhức óc. Cái đuôi kim loại đập trên mặt đất, cát vàng bắn tung tóe.

“Thú trấn mộ Mạnh Hổ!”

Chưa dứt lời đã thấy một con hươu đực với cặp sừng trắng như tuyết giống Cừu Sắc, bốn cái chân mảnh khảnh chống đỡ cơ thể bằng đồng xanh, vậy mà nó nhảy một cái vượt qua cả đỉnh đầu con mãnh hổ.

Thú trấn mộ Hươu Đực.

Trong nháy mắt, trường đấu thú đã xuất hiện con thú trấn mộ thứ ba, lần này là một con gấu đen với cơ thể nặng nề loạng choạng, mỗi một bước đi của nó đều khiến địa cung rung chuyển. Nó đứng lên giống người, để lộ ra hình trăng khuyết màu trắng trước ngực, dùng chân vỗ vào ngực.

Thú trấn mộ Gấu Đen.

Còn có con thứ tư, chính là một con vượn vàng, nó lăn lộn trên mặt đất rồi leo lên tường của trường đấu thú. Nhìn thấy Tần Bắc Dương, nó nhe răng ra để thị uy.

Thú trấn mộ Vượn.

Con cuối cùng không chui từ dưới đất lên mà xuất hiện từ trần địa cung hình tròn. Trong không khí cuộn cuộn từng đợt sóng nhiệt, tóc của Tần Bắc Dương cũng bị thổi loạn lên, lúc này cậu mới nhìn thấy một đôi cánh màu đen, nó phát ra tiếng kêu của quạ, tựa như con chim đen báo tang, từ từ hạ xuống, đậu trên lưng con mãnh hổ.

Mặt Nạ Quỷ giải thích cho Tần Bắc Dương, “Thú trấn mộ Quạ Đen”

Đầu trường thú trấn mộ tụ tập năm con thú trấn mộ mang hình dáng động vật – hổ, hươu, gấu, vượn, chim.

Tần Bắc Dương lần đầu thấy nhiều thú trấn mộ ở cùng một chỗ như vậy, năm viên linh thạch đồng thời tỏa ra sức nóng khiến cho cả địa cung mờ mịt sương khói, tựa như đang trong lòng hấp vào giữa hè.

“Đây là thú trấn mộ của ai?”

“Thần y Hoa Đà”

“Hoa Đà trong Tam Quốc? Vị Hoa Đà đã cạo xương chữa thương cho Quan Vũ ư?”

Mặt Nạ Quỷ khẽ gật đầu, “Đúng! Bốn mươi năm trước, chúng ta đã đào mộ của Hoa Đà ra, phát hiện bên trong có năm con thú trấn mộ, chính là lăng mộ mà Ngụy Văn Đế Tào Phi xây riêng cho Hoa Đà. Bởi vì lúc sinh thời, Hoa Đà từng dùng Ma phí tán làm phẫu thuật ngoại khoa, cứu mạng Tào Phi”

“Hoa Đà không phải bị Tào Tháo giết sao?”

“Đúng, Hoa Đà khám bệnh đau đầu cho Tào Tháo, ông khuyên nên làm phẫu thuật mở hộp sọ và dùng Ma phí tán để gây mê toàn thân – Hoa Đà đã phát minh ra kỹ thuật gây mê sớm nhất trên thế giới, dùng thảo dược Đông y làm nguyên liệu bào chế, thực sự là một tiến bộ lớn trong lịch sử y học. Đáng tiếc là Tào Tháo không tin Hoa Đà, ông ta cho rằng Hoa Đà đến để mưu hại mình, bèn bỏ tù Hoa Đà rồi giết hại, cách bào chế Ma phí tán cũng thất truyền, thật đáng tiếc! Không lâu sau, Tào Tháo cũng bệnh nặng mà mất, để lại bảy mươi hai ngôi mộ giả”

Tần Bắc Dương nhìn trường đấu thú, “Năm con thú trấn mộ này là ý gì đây?”

“Chiến trường sinh tử của cậu!”

Chưa dứt lời, Mặt Nạ Quỷ đã đá một cái ngay giữa lưng Tần Bắc Dương khiến cả người cậu bay ra khỏi hàng rào bảo vệ, ngã chúi đầu xuống đất trường thú trấn mộ.

Năm con thú trấn mộ chen lấn nhau nhảy lên đón bữa ăn đêm này...

“Arschloch!”

Tần Bắc Dương rơi vào trường đấu thú, cũng cùng lúc, cậu vô thức bật ra một câu chửi bằng tiếng Đức.

Bọn chúng không cần thịt người để lót dạ, nhưng tiêu diệt bất cứ kẻ nào tự tiện xông vào chính là bản năng bảo vệ chủ mộ của thú trấn mộ.

Trước khi thú trấn mộ Mạnh Hồ há to cái miệng như chậu máu nuốt chửng cậu, Tần Bắc Dương lấy hết sức bình sinh vịn mình, rút ra thanh Đường đao dao sau lưng, dùng sức bổ vào phía trên miệng hổ, trái lại lại khiến mình bắn lên trên không trung.

Thú trấn mộ Quạ Đen bay lên, cái mỏ quạ sắc nhọn sắp sửa xuyên thủng cậu, cậu lại dùng đao để chống đỡ, xoay một

vòng ba trăm sáu mươi độ rồi vũng vàng đáp xuống mặt đất bằng cả hai chân, đứng ngay giữa tâm của đấu trường thú trấn mộ.

Cậu ở tâm của địa cung, tất thấy mọi thứ đều lấy đây làm trung tâm hướng ra bốn phía, tường, lan can, thông đạo và cả ánh đèn, tựa như đây là trung tâm của thế giới u minh, cũng là trung tâm của cái gọi là “Thiên Quốc” này.

Trong giây phút ngàn cân treo sợi tóc, cậu thật nhớ thú trấn mộ Cửu Sắc của mình biết bao!

Tần Bắc Dương vung thanh đao hoàn thủ ba thước, đối mặt với năm con thú trấn mộ – hổ, hươu, gấu, vượn, chim đang từ trước mặt, cạnh sườn, sau lưng tấn công đến.

Bất kì một con quái thú nào trong số đó cũng đều có sức mạnh vượt xa con người, dễ dàng xé xác cậu thành từng mảnh.

Đột nhiên, phía trên đỉnh đầu vang lên tiếng hét của Mặt Nạ Quỷ, “Cậu có biết chơi nhạc cụ không?”

Tần Bắc Dương đã hận tên Mặt Nạ Quỷ đến mức ngứa ngáy răng lợi! Tên này đá mình vào chỗ chết, khiến mình rơi vào kết cục của đấu sĩ thú trấn mộ thời xưa, vậy mà còn hỏi có biết chơi nhạc cụ không? Chẳng hiểu ra đâu vào đâu?

Trong lúc đang nói chuyện, Mặt Nạ Quỷ mở ngăn kéo phía dưới bậc thang của trường đấu thú, bên trong nhét đầy các loại nhạc cụ – từ những chiếc chuông nhạc, đàn cổ, ống tiêu cao cấp đến kèn Xô-na, đàn nhị, kèn đồng tầm thường, thậm chí có cả kèn Harmonica, violin, kèn ô-boa của người Tây!

Chương 24. Ode to Joy

Đầu trường thú trần mộ, hay còn gọi là đầu trường giác
đầuDàn nhạc dưới lòng đất?

Từ độ bóng và màu sắc của những nhạc cụ này, dường như
chúng được bảo dưỡng rất tốt, mấy ngày gần đây vừa được lau
chùi qua.

Tần Bắc Dương buột miệng nói, “Tôi biết thổi sáo!”

Tức thì, Mặt Nạ Quỷ rút ra một ống sáo dài, tung lên không
trung theo một đường cong hoàn mỹ. Tần Bắc Dương nhảy bật
lên cao, dùng một tay đón lấy, phát hiện ống sáo vốn được dán
lưỡi gà nửa trong suốt.

“Thôi đi!”

Năm con thú trần mộ rục rịch hành động, cùng lúc đó Mặt Nạ
Quỷ cũng khàn giọng cảnh cáo cậu.

Thổi sáo cho thú? Khác nào đàn gảy tai trâu...

Nhưng Tần Bắc Dương không còn lựa chọn nào khác, chỉ
đành giắt thanh Đường đao vào sau lưng, đưa sáo lên miệng,
khẩu hình tròn lại, luồng khí tràn vào ống sáo rỗng, làm rung
lưỡi gà mỏng manh bên trong.

Điều tồi tệ là, bên trong cổ mộ, đối diện với thú trần mộ hổ,
hươu, gấu, vượn và quạ, cậu căng thẳng đến mức nên quên
sạch giai điệu của sáo, gì mà “Hỉ Tương Phùng”, “Ngũ Bang
Tử”, kìm nén cả nửa ngày cũng chỉ thổi ra được vài thang âm
lộn xộn.

Đám thú trần mộ cũng nhìn cậu nghi hoặc, không biết cậu
thiếu niên mười tám tuổi này đang làm trò quỷ gì?

Bắt buộc phải thổi một ca khúc!

Đột nhiên, cậu nhớ đến câu chữ “Arschloch” khi vừa rơi
xuống, bên tai vang vọng chương cuối cùng trong “Bản giao
hưởng số 9” của Beethoven – “Ode to Joy” mà giáo viên âm
nhạc tại trường tiểu học Đức ở Thiên Tân đã dạy cậu năm chín
tuổi, bản nhạc rất được ưa chuộng ở châu Âu, ai đã từng nghe
qua thì sẽ không bao giờ quên.

Còn cần nghĩ sao? Tần Bắc Dương ấn ngón tay xuống một
cách rất tự nhiên, sáu lỗ sáo tung bay trên dưới, dùng sáo của
Trung Quốc thổi ra “Ode to Joy” của Đức...

Năm con thú trần mộ vốn đã thương lượng xong làm sao để

chia Tần Bắc Dương thành năm mảnh, giống như năm thực khách quan sát một con gà nướng nguyên vẹn vậy. Nhưng “Ode to Joy” của Beethoven vừa vang lên đã khiến bọn chúng kinh ngạc. Năm con đã thú ngồi tại chỗ, ngoan ngoãn đồng tai lên nghe tiếng sáo vui vẻ của Tần Bắc Dương, tựa như nơi này không phải địa cung huyết mộ, cũng không phải trường đấu thú mà là Nhà hát Musikverein ở Vienna vậy.

Lúc này Tần Bắc Dương mới hiểu ý đồ của Mặt Nạ Quỷ, hẳn huấn luyện mình dùng nhạc cụ để khống chế thú trấn mộ – đây có thể cũng là nhược điểm duy nhất của thú trấn mộ.

Đáng tiếc giai điệu của “Ode to Joy” quá ngắn, hết một bài lại lặp lại một lần. Tần Bắc Dương dùng sáo thổi đi thổi lại hơn bảy lần, thổi liên tục đến khi miệng loét cả ra, lạc cả nhịp! Cậu không thể trụ nổi nữa, đám thú trấn mộ lại tiến đến gần, năm con cầm thú bắt đầu để lộ ra ánh nhìn hung ác.

“Phải làm sao?”

Trong cảnh tuyệt vọng, Tần Bắc Dương đánh liều, cậu vút chiếc sáo cứu mạng đi, lớn tiếng cầu cứu Mặt Nạ Quỷ.

“Ta đã nói rồi, năm con thú trấn mộ này đến từ mộ của Hoa Đà thời Tam Quốc!”

Mặt Nạ Quỷ ở phía trên nhắc nhở một câu. Trong nháy mắt, Tần Bắc Dương thầm nghĩ Hoa Đà không phải vương cũng không phải tướng, mặc dù là thần y hiếm gặp nhưng cũng chỉ là một người bình thường, vì sao lại có tận năm con thú trấn mộ?

Lẽ nào là – Ngũ Cầm Hí (1)?

Quả nhiên, Mặt Nạ Quỷ lại hô to một lần nữa, “Mô phỏng động tác của chúng!”

Tần Bắc Dương đã thông suốt.

Nhưng thú trấn mộ không cho cậu thời gian để suy nghĩ. Mãnh Hổ lại xông đến lần nữa, Tần Bắc Dương chỉ dùng nửa giây để bình tĩnh lại, quan sát tư thế hành động của nó rồi coi mình như một chú hổ, cúi gập người xuống, hai tay chạm đất, dùng lực dựng người ra phía trước rồi hơi ngừng lại, lại dùng hai tay di chuyển sang trái rồi sang phải, vậy mà tránh được đòn thứ nhất của thú trấn mộ; cậu lại dùng hai chân lui về sau, kéo thẳng lưng hết sức, tránh đòn tấn công thứ hai.

Tiếp theo là thú trấn mộ Hươu Đực, nó muốn dùng sừng hươu để đâm xuyên đầu squire. Tần Bắc Dương cũng mô phỏng lại động tác của nó, tứ chi chạm đất, vươn cổ nhìn lại, thanh Đường đao

giơ lên đỉnh đầu, dường như biến thành một con thú một sừng, đột nhiên đâm vào hai sừng của con hươu đực. Thanh Đường đao đã chặn lại được đòn tấn công của con Hươu Đực.

Thú trần mộ Gấu Đen xông lên, Tần Bắc Dương linh hoạt hai tay bó gối, lặn hai cái trên mặt đất giống như động tác của gấu ngựa, né tránh được đòn tấn công như sấm sét của nó.

Thú trần mộ Vượn lao theo ngay sau, lần này không cần học, cậu leo luôn lên tường của trường đấu thú, thi triển khinh công mà Mạnh Bà đã dạy, vượt nóc bằng tường như con vượn sống trên vách đá vậy.

Cuối cùng chính là thú trần mộ Quạ Đen đang lao như tên bắn tới.

Tần Bắc Dương đứng yên, khi hít vào thì nhấc chân trái lên, hai tay giang ngang như chim giang cánh chuẩn bị bay; khi thở ra, chân trái hạ xuống mặt đất, hai tay hạ xuống cạnh đùi, bỗng nhiên bay thẳng lên trời.

Năm con thú trần mộ ngựa mặt lên mà gầm thét. Quạ đen cất cánh đuổi theo, Tần Bắc Dương từ đầu đến giờ vẫn giấu thanh đao sau lưng, cậu ném mạnh khi còn đang lơ lửng giữa không trung, thanh đao bay về phía con thú trần mộ đang bay.

Một luồng nhiệt trong cơ thể cuộn trào xuống đan điền, đi qua huyết Hội Âm, Hậu Môn, men theo mạch Đốc cột sống thông đến ba cửa Vĩ Lư, Giáp Tích và Ngọc Châm, đến Nê Hoàn trên đỉnh đầu, lại từ hai gò má và tai chia cách ra mà chạy xuống dưới, gặp nhau ở đầu lưỡi, hoặc huyết Nghênh Hương, đi qua Thước Kiêu, liên kết mạch Nhâm, men theo chính giữa ngực bụng quay về đan điền, vừa hay đã thông “hai mạch Nhâm Đốc”, hoàn thành vòng tiểu chu thiên thứ nhất.

Dường như An Lộc Sơn ẩn náu sâu trong thanh Đường đao này, hẳn vô cùng tàn ác, một khi sử dụng thì sấm vang chớp giật, chiêu đã xuất ra khó bề thu lại.

Thanh Đường đao bổ trúng lưng con thú trần mộ Quạ Đen.

Trên không trung đấu trường thú trần mộ, tia lửa kim loại bắn tung tóe, phát ra ánh kim lóe xa vạn trượng.

Kẻ phản loạn An Lộc Sơn như mọc thêm sừng thú và lớp lông, hẳn liếm máu tươi rồi cắt con quạ đen thành hai đoạn.

Tần Bắc Dương nghe thấy một tiếng kêu thảm thiết, đó là tiếng kêu của thú trần mộ khi sắp chết, thanh Đường đao dường như đã chém trúng viên linh thạch, đây là trái tim duy nhất của thú trần mộ.

Thú trần mộ Quạ Đen nổ tung giữa không trung.
Nó không còn cả cơ hội rơi xuống đất. Loài chim thực sự vĩ đại trong thế giới tự nhiên sẽ không bao giờ chạm mặt đất khi chết, chúng sẽ tự nổ tung trên bầu trời, cánh hòa vào mây, linh hồn quay về với trời xanh!

Bốn con thú trần mộ còn lại ngẩn người ra, bọn chúng kinh sợ mà rít lên những tiếng chói tai, rồi rít trốn về bốn phía xung quanh, thậm chí chủ động chui xuống địa đạo, không dám đối mặt với cậu thiếu niên mười tám tuổi này.

Tần Bắc Dương tiêu diệt xong thú trần mộ bèn nhảy lại về khán đài của trường đấu thú, thở hồng hộc, hùng hổ đi về phía Mặt Nạ Quỷ như một hung thần, cậu muốn bỏ hấn ra làm hai khúc!

“Chúc mừng cậu! Bắc Dương, cậu đã hoàn thành kì thi của đạo Địa cung!”

Chú thích:

(1) “Ngũ Cầm Hí” là một bài khí công cổ, tương truyền là do danh y Hoa Đà sáng tác, mô phỏng điệu bộ của năm loài thú hổ, hươu, gấu, vượn, chim.

Chương 25. Ngũ cầm hí

Trong địa cung phía sau địa cung lăng Tần Thủy HoàngThi qua rồi sao? Mặt Tần Bắc Dương đầy vẻ mơ hồ.

Mặt Nạ Quỷ thì thành tâm thành ý mừng cho cậu.

Tần Bắc Dương liên tục lắc đầu, “Cái này... kỳ thi này quá tàn nhẫn!”

“Thông thường mỗi năm chỉ có một người qua được kỳ thi, những người khác đều bị thú trấn mộ Ngũ Cầm Hí ăn thịt”

“Quả nhiên là Ngũ Cầm Hí!”

“Hoa Đà sáng tác ra Ngũ Cầm Hí chính là muốn con người mô phỏng động tác và hình dáng của năm loài động vật hổ, hươu, gấu, vượn, chim, từ đó tiêu hóa được ngũ cốc, có ích cho khí lực, trừ được bách bệnh, người có thể thực hiện theo ắt sẽ sống lâu, thậm chí luyện được võ công. Về một mặt nào đó, Hoa Đà vừa là nhân vật kiệt xuất trong giới y học, vừa là bậc thầy võ học”

Tần Bắc Dương đã hiểu vài phần, “Động tác tấn công giết người của thú trấn mộ đa phần có nguồn gốc từ các loài thú trong thế giới tự nhiên. Chỉ đơn thuần dựa vào quyền thuật võ học của con người thì khó có thể chống lại được cầm thú. Duy chỉ có Ngũ Cầm Hí của Hoa Đà, mô phỏng động tác của năm loại cầm thú mới có thể lấy gậy ông đập lưng ông. Trước khi các loại vũ khí hiện đại được phát minh ra, đây là cách duy nhất để người xưa khắc chế thú trấn mộ. Đúng rồi, thú trấn mộ Quạ Đen chết rồi sao?”

“Ta sẽ phục hồi lại nó, nếu không đợi đến khi năm đứa trẻ đều tốt nghiệp thì thú trấn mộ Ngũ Cầm Hí của Hoa Đà cũng sẽ tan biến mất”

“Thầy, thầy cũng biết những kỹ thuật này sao?”

“So với tay nghề của gia tộc thợ mộ nhà họ Tần các cậu thì thực sự là múa rìu qua mắt thợ!”

Mặt Nạ Quỷ nói một câu khiêm tốn.

“Không phải nhạc cụ cũng có thể khắc chế sao?”

“Chỉ có thể tạm thời trì hoãn đòn tấn công của thú trấn mộ, nhưng không thể hoàn toàn khắc chế được, dài thì một nén nhang, ngắn thì trong chốc lát – điều này tùy thuộc vào sự tinh thông nhạc cụ của cậu, cũng tùy thuộc vào sở thích của từng

con thú trấn mộ, bởi vậy không hề có công thức cố định nào”

“Xem ra độc tấu sáo “Ode to Joy” của tôi cũng không tệ!”

Tần Bắc Dương đoán chừng mấy ngày tới đến nằm mơ cậu cũng ngâm nga giai điệu này.

“Nhưng khi thú trấn mộ hoặc các cổ vật khác đang say giấc, một vài loại âm nhạc đặc biệt cũng có thể đánh thức chúng, nhưng nhạc cụ thường tuyệt đối không làm được” Mặt Nạ Quỷ vỗ vai cậu, “Năng khiếu của cậu vượt xa tưởng tượng của ta! Qua cuộc chiến lần này, cậu đã nắm được tuyệt học Ngũ Cầm Hí của Hoa Đà. Mong cậu sau này chăm chỉ học hành khổ luyện để thấu hiểu thông suốt hơn tuyệt học này, như vậy mới có thể trở thành một người thợ săn thú trấn mộ đạt yêu cầu”

“Thợ săn thú trấn mộ?”

Lại một lần nữa Tần Bắc Dương bị từ mới này làm cho kinh ngạc. Đêm nay, tại huyết mộ trên trời này, vô số phát hiện mới đều kéo nhau ập tới.

“Không có thợ săn thú trấn mộ, bên trong địa cung này làm sao có nhiều thú trấn mộ như vậy được?”

“Nhưng tôi là hậu duệ của gia tộc thợ mộ nhà họ Tần, sứ mệnh bẩm sinh của tôi chính là xây dựng lăng mộ Hoàng gia, thiết kế, chế tạo và điều khiển thú trấn mộ – điều này hoàn toàn trái ngược với cái gọi là thợ săn thú trấn mộ, tựa như nước lửa khó có thể dung hòa!”

“Ai bảo nước lửa không thể dung hòa?” Mặt Nạ Quỷ cười lớn, “Ở cái thời đại trời long đất lở này, Trung Quốc, Tây Dương, thời cổ, thời hiện đại, chính nghĩa, tà ác... không có gì là không thể dung hòa”

Tần Bắc Dương thầm nghĩ đấu trường thú trấn mộ này tựa như Thập bát đồng nhân trận của Thiếu Lâm Tự, mình có thể xông đến đây tuyệt đối là ông trời phù hộ, không, là tiểu Hoàng tử triều Đường phù hộ!

“Không sai, các học sinh đều phải tu hành đạo Thích khách trước, nắm rõ nội lực, khinh công, binh khí rồi mới được nhập pháp môn của đạo Địa cung, lúc đó mới có cơ hội chiến đấu với thú trấn mộ, nếu không chính là uống công chịu chết. Bắc Dương...”

Mặt Nạ Quỷ lại gần một bước, Tần Bắc Dương thừa lúc hấn không phòng bị, đột nhiên ra tay lột lớp mặt nạ kia xuống, cậu muốn xem người này rốt cuộc trông ra sao?

Nhưng thứ mà cậu thấy là khuôn mặt được vải trắng bịt kín,

chỉ lộ ra hai con mắt, một cái mũi và một cái mồm.

Giống như khuôn mặt của cương thi vậy.

Mặt Nạ Quỷ cũng đồng thời rút dao găm ra kề vào yết hầu Tần Bắc Dương, chỉ đâm thêm 1cm nữa là có thể lấy mạng cậu.

“Xin lỗi!” Tần Bắc Dương giang hai tay ra đầu hàng, “Đúng là trời đánh, không ngờ thầy lại mang hai lớp mặt nạ!”

“Cậu đã nhiều lần bắt kính với sư phụ, ta hoàn toàn có thể dựa vào quy củ khi sư diệt tổ để xử lý cậu”

“Nhưng tôi chưa từng nhận ông làm sư phụ, Thiên Quốc này cũng không phải tôi tự muốn lên, tôi cũng không tin mình là một người chết!”

Đôi phương đeo lại Mặt Nạ Quỷ, thu dao găm về, “Tất cả những thứ ta vừa làm cho cậu, nhiều năm sau cậu sẽ biết ơn ta đó”

Nhưng Tần Bắc Dương chú ý thấy trên con dao chuôi ngà voi này, hình khảm trai không phải là “sao chổi đâm mặt trăng” mà lại là một hình kì lạ khác.

“Ông quả nhiên cùng một phe với đám thích khách kia”

“Nhớ lấy! Cậu đã là một người chết, hãy quên hết tất cả mọi thứ xảy ra ở kiếp trước đi!”

Mặt Nạ Quỷ không chọn đường cũ để trở về, ở phía đầu kia địa cung của trường đấu thú hình tròn vẫn còn một chiếc cửa mộ thất Hán Bạch Ngọc. Đi xuyên qua đó chính là một con đường bậc thang đi lên trên.

Mới đi vài bước, Tần Bắc Dương đã nhìn thấy một khoảng không gian phía dưới đất, nơi đó bày vô số hoa tươi và nến thơm. Ở nơi sâu hơn có một tòa đại điện xây bằng đá, có ba chiếc cửa tò vò cao lớn xếp hàng ngang, tựa như cửa tò vò ở cổng thành Bắc Kinh vậy.

“Đây là một tòa địa cung khác sao?”

“Địa cung lăng Tần Thủy Hoàng chỉ là hàng sao chép, dùng để bảo tồn thú trấn mộ và quan tài chủ mộ đào được ở các vùng trên toàn quốc. Nhưng phía sau ba chiếc cửa tò vò này mới là một ngôi mộ thực sự”

“Chủ mộ là ai?”

“Là một vị anh hùng đội trời đạp đất mà cậu tuyệt đối không thể đoán ra!” Ánh mắt của Mặt Nạ Quỷ tràn đầy sự sùng bái,

“Ta đã nói quá nhiều rồi! Đừng để ta sơ suất mà tiết lộ thiên cơ”

Địa đạo quanh co khúc khuỷu, hai bọn họ đã đi được hai tiếng.

Cửa ra ở đỉnh núi phía Tây, là một sơn động bị hoa và cỏ đại bao quanh, bên ngoài có cơ quan đá che lấp, người thường khó mà phát hiện ra.

Trời đã sắp sáng, đường chân trời phía Đông treo lơ lửng một ngôi sao Thái Bạch sáng ngời, cũng là sao Khởi Minh.

Mặt Nạ Quỷ hộ tống Tần Bắc Dương đến trước phòng ở dành cho học sinh rồi nói, “Mau về ngủ, chuyện xảy ra đêm nay tuyệt đối không được nói cho ai biết. Nhưng ta sẽ bẩm báo lại với Mạnh Bà, để cậu kết thúc sớm việc học đạo Thích khách” Tần Bắc Dương thầm vui mừng, vậy là không cần phải học cái món dao găm chết tiệt đó nữa!

Cậu rón rén trở về phòng, nấp vào giữa đông chăn đệm lạnh lẽo. Mùi long diên hương khiến tất cả mọi người đều ngủ đến mê man, không ai phát hiện ra sự biến mất của cậu.

Lát sau, các học sinh gần như đồng thời thức giấc. Phương Tử rửa xong mặt mũi bèn làm mặt quỷ rồi tiến lại gần Tần Bắc Dương nói, “Này, trông anh mệt mỏi quá đấy?”

“Nào nào! Ban đêm nằm mơ cũng đang luyện công đây!”

Cậu sao dám nói ra bí mật mình không ngủ cả một đêm?

Nhưng một đêm này, ở huyết mộ trên trời, tại địa cung thú trấn mộ, cuộc gặp gỡ bất ngờ tại đấu trường thú trấn mộ thực sự giống như mình đã nói – thay da đổi thịt.

Chương 26. Thầy bói Phương Tử

Vào ngày này, ở trường Thiên Quốc, học sinh phải học một tiết “đạo Địa cung” theo chương trình, do Mặt Nạ Quỷ dạy “Chu Dịch” Tần Bắc Dương ngáp lên ngáp xuống, chỉ muốn ngủ gục, lầm rầm “Ode to Joy” của Beethoven. Nếu là lớp học bình thường, Mạnh Bà tóc hạt dẻ phải khua chiêng gõ mõ, nhưng Mặt Nạ Quỷ và Tần Bắc Dương có thần giao cách cảm, nhìn nhau cười.

Tương truyền “Chu Dịch” do Chu Văn vương Cơ Xương viết, “Kinh Dịch” gồm sáu mươi tư quẻ và ba trăm tám mươi tư hào, bói toán theo quẻ, hào. “Truyện Dịch” có lời giải cho quẻ và hào, bao gồm mười thiên, do Khổng Tử xây dựng, được coi là tác phẩm kinh điển của Nho giáo, là tác phẩm đầu tiên trong số sáu tác phẩm kinh điển. (1)

Tuy đeo Mặt Nạ Quỷ, hần giảng bài cũng rất sâu sắc, dễ hiểu, rõ ràng trật tự, một mạch từ sáng sớm đến hoàng hôn, ngay cả những đứa trẻ dị tộc như Chiêu Long và Marcos mù tịt nhiều chuyện cũng hiểu được bảy tám phần.

Phương Tử là người có căn bản tốt nhất. Cô nói bản thân học “Chu Dịch” từ nhỏ, thích làm thầy tướng số nhất nên thế gian có thêm một thầy bói.

“Em có thể xem tướng cho anh không?”

Tần Bắc Dương quay đầu nhìn hai mắt cô. Phương Tử dè dặt nhìn thầy. Mặt Nạ Quỷ gật đầu, “Cả lớp giải lao để bạn ấy tính một chút”

“Vâng. Anh Bắc Dương, anh đọc ngày sinh tháng đẻ đi!”

“Năm Quang Tự thứ hai mươi sáu, 1900 lịch tây, lịch nông 2 tháng 10, 2 giờ chiều”

Đây là cha cậu kể cho cậu. Ngày thứ hai tiết Hàn Y, vừa đúng tiết Tiểu Tuyết thứ 24 năm đó.

“Năm Canh Tý, tháng Đinh Hợi, ngày Canh Tý, giờ Mùi”

Phương Tử bấm độn tính toán chuẩn xác ngày sinh tháng đẻ của Tần Bắc Dương.

“Không sai!”

Người ta nói thầy tướng số bạc mệnh nên Tần Bắc Dương có học một ít “Chu Dịch” với cha mình nhưng chưa bao giờ tự xem số cho bản thân.

“Anh Bắc Dương, bát tự anh có hai kim, bốn thủy, một hỏa, một thổ nhưng không có mộc”

“Đúng thế, ngũ hành anh vượng thủy khuyết mộc”

Phượng Tử đứng lên bước đến, thể hiện tài đoán mệnh trước các học sinh Thiên Quốc, “Mệnh anh ngũ hành Can Kim, thuần dương kim, như một thanh bảo kiếm, trọng nghĩa khí, coi thường sống chết, sắc bén chói lòa, thà gãy không cong, khí phách động trời xanh!”

Nói đến đây Tần Bắc Dương mừng khôn xiết nhưng thật ngại trước mặt đồng môn, đỏ mặt, “Ngại quá, ngại quá!”

“Anh có thiên phú văn chương và nghệ thuật, cũng có tài lãnh đạo, ghét ác như thù, trừ bạo giúp người yếu, gặp chuyện bất bình chẳng tha, trong mắt chẳng dung một hạt cát! Mệnh anh báo trước có một nhóm người thích người thông minh tài trí, không ưa kẻ nhu nhược hèn yếu. Anh cũng là người biết đền ơn đáp nghĩa, nhận ơn một sẵn sàng đền mười. Mệnh như bảo kiếm nhưng nội tâm lại nhạy cảm yếu đuối”

“Xin chỉ giáo?”

Phượng Tử phì cười, “Là thích mềm mỏng đó! Anh sẽ không phụ lòng tốt của người khác, nhưng lại dễ dàng tin người, dễ bị lừa”

“Sâu sắc quá!”

Tần Bắc Dương biết nhược điểm của mình nhưng cũng không biết sửa thế nào?

“Có điều thân là vũ khí, sử dụng không đúng cách sẽ hại người hại mình!”

“Con người anh liệt mất mấy dây thần kinh, không đụng tường nan không quay đầu, chưa thấy quan tài chưa đổ lệ,” đột nhiên Tần Bắc Dương nhớ đến đánh giá của Âu Dương Anna với mình, “Trí tuệ xã hội bằng không”

“Anh Bắc Dương, anh muốn làm gì thì phải nghĩ kỹ rồi hãy làm, không được hành động cảm tính”

Thầy giáo Mặt Nạ Quỷ bổ sung, “Phải rèn luyện mài giũa nhiều, dục tốc bất đạt, không thể một lần là xong, bằng không sẽ thành đồ bỏ đi!”

“Học kiến thức phương Đông và phương Tây?”

“Không chỉ vậy, còn phải giống Phượng Hoàng niết bàn! Sống

lại trong ngọn lửa! Không được thì chết! Một ngày học thành đại đạo, dù ở Thiên Quốc hay về nhân gian, giới hạn sẽ không tồn tại nữa!”

“Thầy à, đại đạo thầy nói là đạo thích khách hay đạo địa cung thế?”

Mặt Nạ Quỷ thờ ơ cười, “Không phải cả hai. Trẻ em ở Thiên Quốc học hai đạo này, nhưng so với những gì Tàn Bắc Dương sẽ lĩnh ngộ ở đại đạo thì chỉ là điều nhỏ nhoi”

“Vậy tại sao phải được đại đạo?”

“Phật viết, không thể nói!”

Khụ! Lại thừa nước đục thả câu!

Phương Tử nói tiếp, “Xem hoa đào cho anh nhé!”

“Hoa đào?”

Trẻ con mười hai tuổi mà cũng rành rẽ... chuyện này nữa, hình như trưởng thành hơi sớm, “Anh ấy à, trời sinh có nhân duyên với phái nữ, có rất nhiều cô gái thích anh, cứ tiến đến như thiêu thân lao vào lửa... Kết cục của họ được định sẵn, bi thảm, hồng nhan bạc mệnh! Một câu thôi, đời này anh có không ít tình duyên, thậm chí là nghiệt duyên”

“Nghiệt duyên?”

Tàn Bắc Dương tự nhiên nghĩ đến Anna, lòng bồn chồn bất an.

“Đúng vậy, anh tránh xa em chút đi!” Phương Tử nửa đùa nửa thật phát tay áo lùi ra, sau đó lại cười hi hi quay lại, “Để em xem tài vận cho anh nhé!”

“Anh làm gì có tài vận? Người không một xu dính túi, không miếng ngói nhà, nghèo rớt mồng tơi!”

“Không đúng! Tương lai anh sẽ rất giàu đấy! Thắt lưng buộc bạc triệu!”

“Phương Tử ơi, em giễu anh đấy à?”

Tàn Bắc Dương cười khỏ nhưng lòng lại nghĩ đến “Quỹ Bá tước núi Đạt Ma”, một triệu lượng bạc trắng bời thường Canh Tý không khỏi khiến người ta run rẩy kinh ngạc.

“Không, em nghiêm túc! Đợi thời gian nữa anh sẽ giàu có khó ai bì. Có điều anh không phải người sống xa hoa, không ăn chơi đàng điếm, vẫn sống giản dị như trước kia. Có điều anh biết tận dụng tiền đẻ ra tiền, đầu tư sản nghiệp rộng lớn, hoặc tặng cho bạn bè bên cạnh, cuối cùng để lại cho một cô gái”

“Con gái?”

“Hi hi, anh đừng nhìn em,” Phương Tử cười xoay cổ Tàn Bắc Dương, “Chắc chắn không phải Phương Tử rồi!”

“Dù em xem cho anh thế nào, có lẽ anh chẳng tin vào số mệnh!”

Tần Bắc Dương ngẩng đầu nhìn, nằng chiêu hất bên cửa sổ, gợn vàng lẫn lẫn tựa sóng ngoài khơi xa.

Nửa năm trước, ở ngọn hải đăng trên đảo Đạt Ma, Âu Dương Anna đã xem số mệnh cho Tần Bắc Dương bằng chòm sao.

Hôm nay, Phương Tử dùng “Chu Dịch” Trung Quốc để xem bói cho cậu. Dù là hai hệ thống hoàn toàn khác nhau, kết quả lại khá tương đồng. Chẳng nhẽ huyền học Đông Tây cũng qui về một mối?

Đêm đến, Mặt Nạ Quỷ gọi Tần Bắc Dương, đưa cậu lên núi Đông Thiên Quốc.

Dưới một lùm cây rậm rạp có một cửa hang to, chỉ thiếu điều hô “vùng ơi mở ra”. Trong sơn động toàn là giá sách, mỗi kệ cao bảy tám tầng, có thang cho người leo lên leo xuống, ước tính ít nhất phải chục nghìn quyển sách được cất ở đây.

“Chào mừng đến với Thư viện Thiên Quốc”

“Trời ơi! Nơi này không thua gì thư viện Bắc Đại! Đúng là thiên đường của người đọc sách!”

Mặt Nạ Quỷ lên tiếng nhưng không thấy người đâu, “Hy vọng thế. Hàng ngày ta sẽ đến thăm cậu hai lần để đưa nước uống và đồ ăn. Cậu có thể xem bất cứ quyển sách nào ở đây. Đây là phần thưởng Thiên Quốc dành cho cậu”

“Chờ chút! Cứu với!”

Tần Bắc Dương hốt hoảng tiến lên, Mặt Nạ Quỷ đã đóng cửa thư viện lại.

Chú thích:

(1) Sáu tác phẩm kinh điển của Nho giáo, Thi (Kinh Thi) – Thư (Thượng Thư) – Lễ Kinh – Dịch Kinh (Chu Dịch) – Nhạc Kinh (Xuân Thu).

Chương 27. Thư viện Thiên Quốc Miễn phí

Là thiên đường, là thư viện, cũng là ngục giam. Có điều, Tần Bắc Dương vẫn chưa thấy sợ hãi. Ở đây có biển sách làm bạn, phẳng phất như ở cùng với trăm trăm triệu triệu người xưa tại nơi này, thậm chí còn có cảm giác chen chúc chật chội! Tần Bắc Dương điên cuồng soi đèn đọc sách, giống như năm nào ở địa cung Hoàng đế Quang Tự.

Mở mục lục thư viện, cậu chợt thấy bốn chữ “Vĩnh Lạc đại điển”.

Tần Bắc Dương mở to hai mắt, quả thật muốn thắp hương mà khấn. Đây là bảo bối mà biết bao người đọc sách trên đời khao khát!

“Vĩnh Lạc đại điển” – dù lấy hết bốn trăm năm mươi triệu lượng bạc trắng bồi thường Canh Tý ra trả cũng chưa chắc đã mua được bộ sách này.

Những năm Vĩnh Lạc nhà Minh, Minh Thành Tổ Chu Đệ lệnh cho thủ phụ Nội các Giải Tân biên tập, tổng cộng 22937 quyển, 11095 sách, 370 triệu chữ, tập trung các sách thời cổ đại lên đến tám ngàn loại, là bách khoa toàn thư lớn nhất từ trước đến nay. Đủ để chứng minh nền văn minh của Trung Quốc chưa chắc cổ xưa nhất, nhưng nền văn minh chữ Hán lại phong phú nhất, ba ngàn năm kéo dài không dứt, không phân nhánh!

Nhưng ở Thiên Quốc thế ngoại đào nguyên, tại sao lại có

“Vĩnh Lạc đại điển” vốn đã biến mất từ lâu?

Danh mục của thư viện Thiên Quốc ghi rất rõ ràng – Năm Canh Tý, Nghĩa Hòa Đoàn bao vây khu Đông Giao Dân Hạng, bộ “Vĩnh Lạc đại điển” cuối cùng trên thế giới được giấu ở Viện hàn lâm Bắc Kinh ngay cạnh sứ quán Anh, suýt thì mất trong đám cháy. Thiên Quốc phái “nghĩa sĩ” đến nhân gian, trong lúc hỗn loạn lấy được bản “Vĩnh Lạc đại điển” duy nhất, đưa đến thư viện Thiên Quốc để bảo tồn.

Nhìn giá sách cao như tường thành, Tần Bắc Dương cảm thấy như mình vừa bước vào ngôi mộ chất đầy vàng bạc châu báu,

còn mình là một tên trộm mộ.

Bảy ngày bảy đêm, cậu tự giam mình trong sơn động, không bước chân ra ngoài, ngày đêm chìm đắm trong biển sách mênh mang.

Nhưng bỏ cả đời cũng không đọc hết được “Vĩnh Lạc đại điển”. Tần Bắc Dương đành như bọt biển, chọn phần mình thấy hấp dẫn nhất trong tổng cộng 3 tỉ 700 chữ, tiếp thu 1% cũng được 37 triệu rồi!

Ngày cuối cùng, Tần Bắc Dương phát hiện ra “Thôi Bối Đồ” trên giá sách.

Cậu mở sách, thấy chữ kí của hai người, Lý Thuần Phong, Viên Thiên Cương. Trang thứ hai ghi, “Đại Đường, ngày 15 tháng Giêng năm Trinh Quán thứ mười bảy, cẩn phụng. Trên cao, Đế vương thánh hiền danh nho không thể không biết, sách này ghi chép nhiều chuyện trọng đại, có chuyện cát hung hưng suy của đất nước, có chuyện kiếp nạn của thường dân, thiên tai mất mùa, chiến tranh tai họa, tiết lộ thiên cơ đáng sợ, vì thế cũng phải cẩn thận.

Trang thứ ba là một bức tranh, người đàn ông ngồi trên tảng đá, hai tay đỡ mặt trăng mặt trời...

Tượng 1. Giáp Tý, quẻ Càn

Sấm rằng,

Trời Đất mênh mang, không biết chốn dừng

Nhật nguyệt tuần hoàn, xoay đi chuyển lại

Tụng rằng,

Từ thuở Bàn Cổ đến mãi khi, long tranh hổ đấu sự thật kỳ

Ngộ được tuần hoàn chân lý tại, thử từ Đường hậu luận

nguyên cơ

Tần Bắc Dương định suy nghĩ thì có người xông vào, đưa tay đặt lên gáy Tần Bắc Dương, đúng chỗ vết bớt sừng hươu.

“Quả nhiên cậu đã phát hiện ra rồi”

Hóa ra là Mặt Nạ Quỷ đưa nước và đồ ăn.

“Thầy, thầy cũng đọc “Thôi Bối Đồ” rồi à?”

“Không chỉ là đọc qua!”

Trang tiếp theo có tranh một đĩa hoa quả, đêm qua có hai mươi một quả...

“Vạn vật sinh trong đất, hai chín trước thành thật

Thống nhất định Trung Nguyên, Âm thịnh Dương kiệt trước”

Mặt Nạ Quỷ lại đọc dòng chữ trong đó, “Lời này bàn về cây mận, số 21 là từ Đường Cao Tổ Lý Uyên đến Đại Hoàng đế

Chiêu Tuyên có tổng cộng hai mươi một người. 29 ám chỉ triều Đường kéo dài tổng cộng 289 năm. Âm thịnh là Nữ Hoàng Võ Tắc Thiên đứng đầu thiên hạ, Đường Huyền Tông lại sủng hạnh Dương Quý phi dẫn đến rối ren trong lịch sử, Đại Đường từ thịnh thành suy”

Tần Bắc Dương tấm tắc khen lạ, “Sách này ra đời năm Trinh Quán thứ mười bảy, thời Đường Thái Tông Lý Thế Dân, thế mà đoán được cả Võ Tắc Thiên và Dương Quý phi của sau này?”

“Đúng thế. Đường Thái Tông Lý Thế Dân lệnh cho Thiên Tương gia Lý Thuần Phong và Viên Thiên Cang tính toán vận mệnh quốc gia bằng Chu Dịch và Bát Quái. Chẳng ngờ, Lý Thuần Phong đã tính là không dừng được, chẳng những tính đến khi triều Đường diệt vong, còn đếm ra vận mệnh nghìn năm sau của Trung Quốc... Đến khi Viên Thiên Cang đẩy lưng nói, “Thiên cơ bất khả lộ”. Thế nên mới có tên “Thôi Bối Đồ””

“Thầy à... tôi cũng nghe nói “Thôi Bối Đồ” của Lý Thuần Phong và Viên Thiên Cang là cuốn sách tiên tri vĩ đại”

““Thôi Bối Đồ” có tổng cộng 60 tượng, mỗi bức tranh tượng có đoạn “sấm rằm” và “tụng rằm”, tiên đoán từ thời Đường đến những chuyện lớn trong tương lai,” Mặt Nạ Quỷ lật giấy rất nhanh, “Không phải là quyển sách duy nhất. Thời Trung cổ ở Pháp cũng có một nhà tiên tri tên Nostradamus, cũng viết cuốn sách tên “Tiên tri” (1) nhưng kém xa “Thôi Bối Đồ””

Mặt Nạ Quỷ lại bỏ ra bảy ngày bảy đêm để giải thích 60 tượng “Thôi Bối Đồ” cho Tần Bắc Dương, phân biệt những lời tiên tri tương ứng – lời nào đã trở thành sự thật trong lịch sử, lời nào chờ kiểm chứng trong tương lai.

“Thầy, nếu thầy cũng giỏi đạo này thì có thể xem một quẻ cho Trung Quốc được không?”

“Trung Quốc thời nào?”

“Những năm gần đây khỏi phải tính – đám con cháu hờ của quân phiệt Bắc Dương, Trung Quốc không trông mong gì,” Tần Bắc Dương nhanh trí, “Vậy Trung Quốc một trăm năm sau đi”

“Dự đoán một trăm năm tới thì không chỉ cần Chu Dịch, phải áp dụng khoa học nữa – ví dụ như xác suất, điều khiển học...” Trong thư viện Thiên Quốc, Mặt Nạ Quỷ không ngủ không nghỉ, vùi đầu vào hàng trăm tờ giấy nháp. Thì ra thầy tướng số

cũng phải làm nháp, viết công thức, vẽ lên vẽ xuống liên tục. Hấn lại lấy ra một bàn tính gảy lạch cạch hết như một tiên sinh phòng sổ sách tháo vát. Những chữ số dày đặc đè lên nhau, vô số con bọ lút nhít bay trên trang giấy trắng...

“Tôi muốn ra ngoài!” Tần Bắc Dương nhảy lên từ sau giá sách, đọc lời tiên tri cuối cùng trong “Thôi Bối Đồ”, “Người cuối ngày cuối/Người đầu từ đầu!” (2)

Mười tám năm cuộc đời ngắn ngủi, từ khi sinh ra trên quan tài trong địa cung triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên đến hôm nay rơi vào “Thư viện Thiên Quốc” này, dường như tất cả đều là số phận đã định...

“Thầy này, ngay cả khi thầy chắc chắn, tôi cũng không quan tâm! Một người sống qua ngày như một con chó, ngay cả khi ngày mai bị giết như một con chó, người đó vẫn có thể sửa vào mặt trời...”

Thế mà cậu lại cho ra một kết luận ngược đời!

“Tần Bắc Dương, cậu tốt nghiệp!”

Thế là tốt nghiệp rồi?

Tần Bắc Dương nghi ngờ trong lòng, chẳng nhẽ là vì câu “sửa vào mặt trời”?

Mặt Nạ Quỷ cũng không nói lung tung. Hấn mở cửa lớn. Ánh mặt trời Thiên Quốc bị mây mù trên núi cao che khuất, mặc dù dịu nhẹ không gì sánh bằng nhưng vẫn khiến người ta phải nheo mắt lại.

Tốt nghiệp là chuyện tốt rồi! Không biết đây là cấp ba? Đại học? Hay tiến sĩ?

Tần Bắc Dương chưa từng học xong tiểu học nằm trên hoa thơm cỏ lạ tại đỉnh biên mây, lảm bả lảm bầm, “Cửu Sắc, tao sắp trở lại rồi!”

“Đừng quên lễ mừng tốt nghiệp của cậu!”

Chú thích:

(1) Tên gốc cuốn sách, Les Propheties ra đời năm 1555.

(2) Tượng 60 trong Thôi Bối Đồ.

Chương 28. Từ thiên đường đến địa ngục

Lễ mừng tốt nghiệp? Khi Tần Bắc Dương còn ngỡ ngác, Mặt Nạ Quỷ đã kéo tay cậu leo lên ngọn núi phía Đông. Đi qua con đường nở đầy hoa sơn thù du, họ đi thẳng đến một đỉnh đài lầu các giấu sau những ngọn đá lởm chởm, có thể quan sát được mặt biển bao la rộng lớn lấp lánh. Khi còn luyện công dưới kia, cậu không bao giờ phát hiện ra trên này còn có một cái lỗ trên đỉnh đầu.

Đây mới thực sự là xứ sở thần tiên. Phong cảnh tỏa ra ánh sáng lung linh. Cảnh cây trĩu nặng những quả tiên chưa từng biết đến. Cung điện tráng lệ, tô vàng nạm ngọc bích, hồng ngọc.

Trên tường có dãy vòi nước. Tần Bắc Dương mở vòi thứ nhất, đúng là rượu vang thơm ngon dịu ngọt; vòi thứ hai là sữa bò tươi ngọt ngào; vòi thứ ba là mật ngọt đặc sánh.

Cậu tham lam ăn sữa và mật, không dám uống rượu sợ bị say ngã xuống vách núi.

Quay đầu lại, Mặt Nạ Quỷ đã biến mất.

Cung điện trước mắt vang lên tiếng nhạc ồn ã. Tần Bắc Dương đi theo âm thanh, chỉ thấy sau tầng tầng lớp lớp rèm che là một dàn nhạc của các tiên nữ.

Các cô gái mặc trang phục như tranh vẽ trong mộ cổ, hở ngực lộ đầu nhũ, cảnh xuân lan tràn, khiến thiếu niên mười tám tuổi suýt trào máu mũi.

Dàn nhạc này có đủ đàn tì bà, ngũ huyền, nguyệt cầm, không hầu, cổ cầm, cổ tranh, đào huyền... Bảy loại nhạc cụ kết hợp với nhau trong tay của bảy cô gái trẻ đẹp, cất tiếng réo rắt rộn ràng...

Rừng thơm, nhà ngọc, lầu quỳnh/Điểm trang sắc đẹp khuynh thành là đây.

Ngại ngần dừng bước phút giây/Vén rèm, dáng động nét cười đón nhau.

Trẻ trung hoa thắm tươi màu, nàng như cây ngọc chiếu sau hậu đình. (1)

Hoa nở lại tàn, không mãi được/Sắc hồng rụng đầy đất, trở về cõi hư không

Rõ ràng là bài “Hoa trong sơn” của Trần Hậu Chủ. Khi nhà Trần Nam triều bị nhà Tùy tiêu diệt, Trần Hậu Chủ vẫn đang vui đùa ca hát bài này với người đẹp Trương Lệ Hoa!

Tần Bắc Dương không thể kiềm chế, đi về phía họ, ngắm nhìn gương mặt mỗi cô gái. Thật ngạc nhiên khi họ chỉ khoảng mười sáu mười bảy, những nơi nhạy cảm của cơ thể lấp ló sau gấm vóc. Cậu ngượng chấy mặt.

Một khúc kết thúc, các nàng buông nhạc khí, mỉm cười yêu kiều, không có chút xấu hổ. Họ lấy các loại hoa quả lạ đút vào miệng cho chàng thiếu niên. Cậu không kịp nhả vỏ nhè hạt, cứ thế nuốt thẳng vào bụng, không cảm thấy hương vị gì.

“Các nàng là ai? Đây là đâu?”

“Tiểu công tử, chúng tôi là thị nữ của Tây Vương Mẫu”

Bảy tiên nữ lần lượt xưng tên, Đồng Song Thành, Vương Tử Đăng, Quách Mật Hương, Kỉ Duy Dung, Hứa Phi Quỳnh, Giả Lăng Hoa, Đoạn An Hương...

“Tây Vương Mẫu? Nói vậy đây là núi Côn Lôn?”

Tần Bắc Dương nhìn lại lần nữa nơi này. Có gương quý của Võ Tắc Thiên (2), mâm vàng mà Triệu Phi Yến (3) đã đứng lên múa, trên mâm để quả dưa mà An Lộc Sơn (4) đã ném vào ngực Dương Quý phi, giường báu của công chúa Thọ Xương (5) nằm ở điện Hàm Chương, mắc cái màn liên châu của công chúa Đồng Xương (6) dệt ra, khăn lụa Tây Thi giặt, gối uyên ương Hồng Nương từng ôm (7).

Đây chẳng phải cảnh trong Hồi 5, “Chơi cõi ảo, mười hai thoa chỉ đường mê/Uống rượu tiên, mộng lâu hồng diễn thành khúc” trong tác phẩm “Hồng Lâu Mộng” của Tào Tuyết Cần sao? (8)

Bảy thị nữ của Tây Vương Mẫu còn nói tới nay, cậu là khách quý của Tây Vương Mẫu – chủ nhân của họ. Cậu có thể tùy ý sử dụng cả trái tim lẫn thân thể các cô.

Tần Bắc Dương không thể phản kháng, thiếu chút nữa là biến thành Giả Bảo Ngọc rồi. (9)

Đột nhiên, cậu nhớ đến đôi mắt xanh biếc của Âu Dương Anna, đứng bật dậy đẩy bảy tiên nữ ra.

“Công tử, người muốn đi?”

“Tôi muốn trở về nhân gian!”

Nghe thấy hai chữ “nhân gian”, các tiên nữ chim sa cá lặn, bế

nguyệt tu hoa đều nhú mảy, thậm chí ngã ra đất nồn ọe, hoa dung thất sắc, “Nhân gian? Cái nơi kinh tởm đó? Nhân gian có gì hay?”

“Không sai, nhân gian quả thật không tốt, xấu xa tột cùng, anh lừa tôi gạt, máu chảy thành sông... Nhưng nhân gian cũng có người thương và bạn bè tôi”

Trưởng thị nữ của Tây Vương Mẫu là Đồng Song Thành nũng nịu, “Đừng vội làm Mục Thiên Tử nói lời không giữ lời!”

“Mục Thiên Tử? Ý nàng là Chu Mục Vương trong “Mục Thiên Tử truyện” ấy à?”

“Thủy loạn chi! Chung khí chi!” (10) Đồng Song Thành mê hoặc buồn bã, “Tây Vương Mẫu lệ tràn Dao Trì, đợi người đàn ông đó ba nghìn năm!”

Mục Thiên Tử đến núi Côn Lôn gặp Tây Vương Mẫu – Tàn Bắc Dương nhớ lại điển cổ này, “Đàn ông không có lương tâm rất nhiều, có thể dùng đồ lỗi cho ta được không?”

“Đừng quên ta!”

Vương Tử Đằng nắm tay trái cậu.

“Đừng quên ta!”

Quách Mật Hương nắm tay phải cậu.

“Đừng quên ta!”

Kỉ Duy Dung ôm chân trái cậu.

“Đừng quên ta!”

Hứa Phi Quỳnh ôm chân phải cậu.

“Đừng quên ta!”

Giả Lăng Hoa vòng tay ôm cổ cậu.

“Đừng quên ta!”

Đoạn An Hương áp má lên ngực cậu

“Đừng quên ta!”

Cuối cùng, trưởng thị nữ Đồng Song Thành long lanh nước mắt hôn lên bờ môi cậu

Mùi hương quyến rũ, dục tiên dục tử... Thế nhưng, Tàn Bắc Dương vẫn quát một tiếng, né tránh mọi vương vís, không thể nhịn nổi mà rút Đường đao sau lưng ra.

Chẳng ngờ Đồng Song Thành không hề sợ hãi, bước lên kê cổ lên đao, tình cảm chứa chan, nước mắt hai hàng, “Tiểu công tử! Chẳng lẽ lòng nào nhẫn tâm giết ta sao?”

Môi Tàn Bắc Dương vẫn còn hương thơm cặp môi ấy, lại bị ánh mắt này xuyên qua tim mà giật nảy, Đường đao chẳng hiểu sao lao về phía trước.

Hay chẳng người con gái trên lưỡi đao thu hút tà linh háo sắc của An Lộc Sơn, lưỡi đao cứ thế lao về phía trước, nhẹ nhàng cửa đứt cổ Đồng Song Thành.

Phút chốc, Tần Bắc Dương sợ ngây người. Cậu chưa từng giết người, chẳng nhẽ người đầu tiên lại là tiểu tiên nữ dưới trướng Tây Vương Mẫu?

Nhưng mà cổ người đẹp không hề có máu, chỉ bắn ra những bánh răng, lò xo, dây cót, cái hồi, đinh ốc...

Cái đầu lăn dưới đất vẫn lặp đi lặp lại giọng nói lạnh lạnh,

“Tiểu công tử! Chàng nở lòng nào nhẫn tâm giết ta sao?”

Tần Bắc Dương run bắn lên, tựa như lạc vào thế giới điều tra vụ án của Sherlock Holmes.

Bảy tiên nữ khác cũng đứng bất động như bị ai điểm huyết, trở thành các pho tượng sống động. Cậu chém Đường đao xuống, âm thanh kim loại vang lên.

Cậu quan sát cẩn thận cái đầu bị chặt của Đồng Song Thành mới nhận ra nàng không phải người, cũng không phải yêu nữ nghìn năm mà cũng giống như thú trấn mộ, là cơ thể máy móc, được đắp da thịt, lông tóc, mắt, cải trang thành người con gái.

Họ là nô lệ tình dục chuyên phục vụ đàn ông.

Hay giống Nhiếp Tiểu Thiên trong “Liêu Trai Chí Dị”, quyền rũ đàn ông rồi ăn tim họ? (11)

Tần Bắc Dương sợ rợn tóc gáy!

Cậu quay lại, chỉ thấy cung điện hoa lệ trở nên rách nát xập xệ, cửa sổ đầy mạng nhện, trần nhà và dầm rơi xuống đất, sàn nhà và tường toàn lỗ thủng, gián chuột lúc nhúc, dơi bay qua đầu.

Hoa quả khác lạ khi nãy ăn là cơm thiêu và cám bã. Dạ dày quặn lại, cậu ngồi xôm xuống nôn ọe, sắp nôn cả ra dịch dạ dày.

Sáu tiên nữ còn lại đã biến thành thân ma thối đen già cỗi đê.

Tần Bắc Dương to gan lột da một người, chỉ thấy khung xương sắt thép bên trong.

Thảm án Thiên Quốc...

Quả nhiên vẫn là chuyện cũ Liêu Trai. Nửa đêm thư sinh gặp người đẹp, bị dẫn vào biệt thự sang trọng trong núi, có người hầu kẻ hạ, tiêu dao suốt cả năm, thậm chí thư sinh còn có một con trai. Trong lúc bất chợt, thư sinh lỡ đùa một câu, tất cả người và biệt thự biến mất, trở thành đồng cỏ nát hoang vu hoặc mộ phần. Thì ra cả nhà này đều là quỷ!

May thay, đám Tây Vương Mẫu không phải quỷ, là người

nhân tạo.

Tần Bắc Dương cất Đường đao, lão đảo lao ra ngoài thì thấy Mặt Nạ Quỷ và Mạnh Bà đứng trước mắt.

Hai người bọn họ đồng thanh, “Chúc mừng cậu! Bắc Dương, cậu đã phá bỏ được ma chướng cuối cùng!”

“Ma chướng?” Tần Bắc Dương ngẩng mặt lên trời thở dài, “Suýt thì các người hại chết tôi rồi!”

Thật ra cậu thấy may vì bảo vệ được tám thân đồng tử của mình.

“Ha ha, ít học trò nào có thể qua ải này lắm! Nhanh xuống dưới đi, mọi người đang chờ ăn mừng cậu đây”

Mặt Nạ Quỷ kéo Tần Bắc Dương quay về bên biển Đại Già, mây khói lượn lờ dưới trời xanh.

Mười hai đứa trẻ ăn vận đẹp đẽ, giống trang phục tiến sĩ đại học ghi lại trong sách cổ. Tất cả đều dâng hoa tươi cho Tần Bắc Dương, còn gửi bài thơ có vần điệu.

Đại diện cho các học sinh, Trung Sơn lấy một chiếc cổ cầm, dâng hương rồi chơi khúc nhạc cổ “Dương Quan tam điệp”, bọn trẻ con hợp xướng bài “Tiên nguyên nhị sứ An Tây” của Vương Duy.

“Vị Thành mưa sáng xót dời chân.

Quán khách xanh xanh sắc liễu xuân.

Rượu đưa xin cạn thêm li nữa,

Ra khỏi Dương Quan không cố nhân” (12)

Tần Bắc Dương bất ngờ và hãnh diện, những ngày học cùng nhau cuối cùng cũng kết thúc tại đây rồi!

Có điều, bọn họ học nhạc khí và âm luật có lẽ cũng chỉ vì cần khắc chế thú trấn mộ trong “Đạo Địa cung”.

Cuộc chia tay vui vẻ chỉ mới bắt đầu. Marcos gảy guitar cổ điển, là bài “Recuerdos de La Alhambra” của Francisco

Tárrega, còn hát bằng tiếng Tây Ban Nha. Philippines cũng từng là thuộc địa của Tây Ban Nha.

Chiêu Long gõ ranat ek đệm nhạc. Tần Bắc Dương thầm nghĩ cậu nhóc này mà học xong “đạo Địa cung” chắc chắn có thể tự làm một dàn nhạc, đến khách sạn sang trọng Tô giới Thượng Hải diễn thì sẽ thu hút rất nhiều người xem nhỉ?

Tiếp theo đến phiên Phương Tử nói lời tiễn biệt. Cô không dùng nhạc khí mà hát cho Tần Bắc Dương nghe một khúc ca...

“Mệnh mang sầu, thăm thăm kiếp. Khúc ca dứt, vàng trắng

khuyết. Uất ức kết thành khối bích huyết. Bích ngọc có lúc tan, uất huyết có lúc hết. Một mảnh hương hồn không đoạn tuyệt! Đúng chẳng? Sai chẳng? Hóa thành hồ điệp” (13)

Theo tiếng hát của mười hai thiếu nữ, hoa xuân đua nhau nở rộ trên đỉnh núi, hồ điệp dập dờn vô số kết thành đôi, quần quít triền miên. Chúng không lưu luyến hương hoa, chỉ bay lượn quanh Tần Bắc Dương, tựa như người cậu có một hương thơm rất lạ lẫm.

Cuối cùng, toàn bộ hồ điệp cùng lao xuống biển Đại Già lạnh như băng, chẳng rõ là đồng quy vu tận hay hóa bướm trùng sinh? Bài hát không biết tên còn đọng mãi trong lòng Tần Bắc Dương, vẫn vút không tiêu tan...

Xúc động trước tình cảm của nhóm học sinh, Mặt Nạ Quỷ thi triển khinh công, bay qua biển Đại Già sáng như gương, cao giọng hát một khúc theo âm luật Lương Hán...

Tây bắc lầu cao vút,
Chót vót tới tầng mây.
Trạm khắc như gấm dệt,
Bạc cao bốn mặt đài.
Từ trên vọng ca khúc,
Âm thanh sao oán ai.
Khúc này người nào tấu,
Vợ Kỷ Lương đâu đây!
“Thanh thương” theo làn gió,
Trung đoạn tiếng bồi hồi.
Mỗi phím ba lời thán,
Sầu cảm xiết bi ai.
Chẳng xót đời ca giả,
Mà ít kẻ tâm tri.
Muốn làm đôi hồng hộc,
Giương đôi cánh cao bay. (14)

Đây chẳng phải “Tây Bắc có lầu cao” trong “Cổ thi thập cửu thủ” sao?

Tiếng ca trầm bổng khiến ai chỉ nghe không nhìn còn tưởng người đang hát là thiếu niên trẻ đẹp, chẳng ngờ lại là Mặt Nạ Quỷ dữ tợn!

Tần Bắc Dương nghĩ đến một chuyện, Mạnh Bà gọi Mặt Nạ Quỷ là “Lâu Nhi”, thế thì họ tên thật của hắn ắt hẳn có liên quan đến “Tây Bắc có lầu cao”.

Mặt Nạ Quỷ xướng bài thơ cổ này hai lần. Lần thứ hai “Tây

Bắc lầu cao vút, Chót vót tới tầng mây” vang lên, Tần Bắc Dương quay đầu nhìn biển mây mênh mông trên đỉnh núi cao. Chẳng lẽ nơi này là phía Tây Bắc của Trung Hoa? Phù vân trên núi Côn Lôn?

Khi khúc ca kết thúc, Mạnh Bà bưng một bát canh nóng hổi, mùi rất ghê ra trước mặt Tần Bắc Dương.

“Đây là canh Mạnh Bà sao?”

“Uống đi! Tần Bắc Dương, cậu phải quên hết kiếp trước”

“Tôi có thể không quên được không?”

“Nếu cậu muốn nhớ thì sẽ nhớ, muốn quên sẽ quên”

Mạnh Bà nhẹ nhàng nhếch mép, dường như không phải bà già tám mươi tuổi mà là cô gái chỉ mới mười tám.

Không còn lựa chọn nào khác, Tần Bắc Dương cầm bát canh uống cạn một hơi, cổ họng rất bỏng, cổ lăm lăm mới nuốt được vào bụng.

Đủ loại cảm giác, khó có thể nói hết!

“Hãy nhớ rõ, cuộc đời này, cậu phải làm bạn với mộ cỏ!”

Mạnh Bà lại nhắc nhở bên tai một câu. Tần Bắc Dương chỉ gạt đầu, “Đây chính là số mệnh của tôi!”

Bỗng nhiên, cậu thấy sau mười hai học sinh lại có hai người trưởng thành. Người thứ nhất là đàn ông khoảng hai bảy, hai tám tuổi, má phải có vết sẹo hình con rết; người kia ông già tám năm mươi, sáu mươi tuổi, môi còn ria mép đen nhánh.

Chín năm trước, Tô giới Đức Thiên Tân, chính hai kẻ này đã giết cha mẹ nuôi Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương đã thề sẽ tự tay giết hai kẻ này để báo thù.

Mặt sẹo tự giới thiệu, “Tôi là A Hải”

“Ta là Lão Cha, chúc mừng cậu tốt nghiệp”

Thích khách già lấy trong người ra một con dao găm, chuôi dao bằng ngà trắng muốt, khảm trai hoa văn “sao chổi đâm vào mặt trăng”. Hắn xoay chiều dao, đặt chuôi dao vào tay Tần Bắc Dương.

Trong nháy mắt, viên ngọc trên ngực Tần Bắc Dương nóng sục lên, máu sôi sục trong huyết quản. Cậu thuận thế đâm vào ngực thích khách Lão Cha.

Nhát dao xé gió, suýt thì “Sao chổi đâm vào mặt trăng” xuyên thủng lồng ngực lão thích khách. Nhưng đối phương đã chuẩn bị sẵn, thi triển khinh công lùi lại, tránh được cú đâm của Tần Bắc Dương.

Cùng lúc đó, Mạnh Bà, Mặt Nạ Quỷ, A Hải mặt sẹo, Lão Cha,

mỗi người đều cầm lấy binh khí bao vây cậu.

Lão Cha không tức giận, hạ giọng, “Chúng ta chưa từng muốn giết cậu, hãy nghe ta giải thích...”

“Bắc Dương, chạy mau!”

Phượng Tử hét lớn. Tần Bắc Dương quay người lại, dưới kia là vách đá sâu vạn trượng, không thể nào trốn.

Bốn người kia đều là cao thủ tuyệt thế, dù có Đường đao sau lưng e cũng không phải đối thủ của họ.

Trên Thiên Quốc bao la, hương vị thần tiên phảng phất trong gió, Tần Bắc Dương nhắm hai mắt, “Thà làm ngọc nát còn hơn ngồi lành!”

Thiếu niên mười tám tuổi thả người về phía sau, như chú cá tự sát xuống biển, như chú chim tự sát vách núi...

Đồng cỏ biển mây ùn ùn kéo đến, ôm Tần Bắc Dương vào lòng, từ thiên đường xuống địa ngục.

Chú thích:

(1) Nguyên văn, Thiên Quốc, nhưng cũng có nghĩa là thiên đường. Đề “thiên đường” đối xứng với “địa ngục”.

(2) Bài thơ “Ngọc thụ hậu đình hoa” – Hoa trong sân của Trần Thúc Bảo, hay còn gọi là Trần Hậu Chủ, vị Hoàng đế cuối cùng của triều đại Trần thời Nam-Bắc triều trong lịch sử Trung Quốc. Bản dịch, Nguyễn Thị Bích Hải.

(3) Vợ Đường Cao Tông. Khi Cao Tông chết, bà ta tự xưng là Tắc Thiên Hoàng đế.

(4) Vợ Hán Thánh Đế, người rất nhẹ, có thể đứng trên cái mâm mà múa.

(5) An Lộc Sơn, người đời Đường, tư thông với Dương Quý phi.

(6) Cũng gọi là Thọ Dương Công chúa, con gái vua Tống Vũ Đế.

(7) Con gái vua Đường Ý Tông và Quách Thục phi.

(8) Tên hồi theo bản dịch tiếng Việt.

(9) Ám chỉ việc tiên cô nhận ủy thác của các cụ tổ tiên của Giả Bảo Ngọc, thu xếp cho cậu thành thân, mây mưa với tiên nữ để tỉnh ngộ trần gian.

(10) Câu trong phần “Oanh Oanh truyện” của “Tây Sương ký”, tác giả Đường Nguyên Chấn, ám chỉ người đàn ông bội tình bạc nghĩa với người nữ.

(11) Nhiếp Tiểu Thiên, nhân vật hồ li trong Liêu Trai Chí Dị.

(12) Vị Thành khúc – Tiền nguyên nhị sứ An Tây. Bản dịch của Cao Tự Thanh. Nguồn, thivien.

(13) Bài thơ được khắc trên văn bia của một ngôi mộ gọi là “Hương mộ”. Bản dịch lấy từ bản lưu hành trên mạng trong truyện “Thư kiếm ân cừ lục” của tác giả Kim Dung, chưa rõ dịch giả.

(14) Bản dịch của Điệp Luyến Hoa. Nguồn, thivien.

Chương 29. Vườn hoa Thiên Quốc A Tát Tân

Năm Dân quốc thứ bảy, 1918 dương lịch, tháng 5 Nhân gian. Trường Thiên Quốc coi trọng “đạo Thích khách” và “đạo Địa cung”, còn Đại học Quốc lập Bắc Kinh, phủ Công chúa nhà Thanh, lại coi trọng “quý ngài” Đức và “quý ngài” Tái. Đi qua ngày gió lớn, mặt trời lại tỏa nắng. Âu Dương Anna vẫn mặc váy lam giản dị, đeo túi xách và cầm sách giáo khoa vào lớp Lịch sử, ngồi cùng bạn học tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi.

Giáo sư Vương Gia Duy viết một hàng chữ trên bảng đen: Assassins

Các học sinh bên dưới nhìn dòng chữ tiếng Anh, hoàn toàn không hiểu gì!

“Các em, hôm nay là tiết học lịch sử thời Trung cổ. Trong cuộc Thập tự chinh về phía Đông, nghe nói quốc vương Philip Augustus Đế nhị từng bị ám sát. Đây là một nhóm sát thủ bí ẩn, đã từng ám sát rất nhiều lãnh đạo cả Đông Tây, căn cứ ở Ba Tư, gọi là tổ chức Assassins, tự xưng “Lão già trong núi”, tiếng Trung gọi là A Tát Tân.

“Thích khách Assassins?”

Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi hình như từng nghe qua.

“Không sai!” Giáo sư Vương giảng bài nội dung sâu sắc, lời lẽ dễ hiểu, thường kể vài giai thoại, “Các em, đã ai từng đọc “Bá tước Monte Cristo” của Alexander Dumas chưa?”

Anna ở dưới giơ tay, “Em đã đọc”

Chương 31 trong “Bá tước Monte Cristo” viết về một ông già trong núi. 700 năm trước, đám thích khách chiếm đóng ngọn núi cao cảnh đẹp như thần tiên giữa trần gian, có vườn hoa Thiên Quốc rực rỡ, có cây xanh nở hoa bốn mùa, có cung điện xa xưa huy hoàng, vàng bạc châu báu trang sức, có vôi vụn ra rượu ngon, mật ngọt và sữa tươi, có cả đồng nam đồng nữ mãi mãi trẻ trung. Bọn họ ăn một loại thảo dược nào đó nên cho rằng mình đã qua đời, linh hồn phi thăng lên chốn thiên đường thế giới bên kia. Bọn họ học tập tri thức trên núi, tu tập

phương thức ám sát và kỹ năng đánh nhau. Sau khi tốt nghiệp, bọn họ hưởng lạc mấy ngày rồi quay về nhân gian, chấp hành nhiệm vụ ám sát. Khi đó, đám thích khách đã được thay da đổi thịt, thề sống chết phục vụ chủ nhân, không hề sợ hy sinh, tin rằng sau đó mình có thể trở lại Thiên Quốc!”

“Em nhớ!” Anna nhíu mày, “Em tưởng đây là chuyện tầy nào?”

“Nhóm “Lão già trong núi” gần như đã thay đổi lịch sử thế giới. Sau khi Mông Cổ Tây chinh, tổ tiên ta càn quét qua Ba Tư, lên núi tiêu diệt nhóm thích khách Assassins này thì thiên hạ mới thái bình”

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La có chút khoe khoang nhưng không hề nói quá. Trước đội kỵ binh Mông Cổ bách chiến bách thắng, thích khách có lợi hại mấy cũng phải chịu thua!

Âu Dương Anna cau mày nhớ đến những thích khách sát hại cha mình, giết cả nhà Tần Bắc Dương, “Thầy ơi, nhóm thích khách đó còn hoạt động ở Trung Quốc không? Có vườn hoa Thiên Quốc A Tát Tân thật sao?”

“Đó là quá khứ sáu bảy trăm năm trước rồi... Giờ đã là thời Dân quốc, thế kỉ 20, bình an thịnh trị, đâu ra nhóm thích khách hung ác như thế nữa?”

Anna cũng không bỏ qua, “Trung Quốc Dân quốc thế kỉ 20 vẫn đang trong nạn quân phiệt cát cứ đánh nhau mà? Hệt như Xuân Thu Chiến Quốc, Văn Đường phiên trấn. (1)”

“Giờ học hôm nay tạm kết thúc ở đây. Giờ thầy muốn giới thiệu với các em một vị khách quý!” Giáo sư Vương vui mừng giới thiệu, “Các học sinh, hôm nay chúng ta may mắn mời được học giả về Đại Hán nổi tiếng – tiên sinh Paul Pelliot!” Một người đàn ông ngoại quốc chừng bốn mươi bước vào lớp học, mặc trang phục quân đội Pháp, đội mũ cao, ngực đeo huân chương.

“Các em học sinh thân mến, châu Âu đang tiến hành chiến tranh tàn khốc, tôi phải bảo vệ tổ quốc của chính mình. Hiện giờ, tôi là phó sĩ quan tùy viên Lục quân Đại sứ quán Pháp tại Trung Quốc, quay về Trung Quốc thân thương để tiếp tục khai phá kho báu nền văn minh”

Chẳng ngờ Paul Pelliot lại nói thành thạo giọng Bắc Kinh.

“Tiên sinh Paul Pelliot, nghe nói mười năm trước, từ hang Mạc Cao ở Đôn Hoàng, ngài đã chuyển vô số báu vật quốc gia

đồ sộ và tài liệu lịch sử cổ đến Paris nước Pháp. Ngài không cảm thấy đây là hành vi trộm cắp di sản văn hóa của nước Trung Quốc sao?”

Người đặt câu hỏi là tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La. Là người thừa kế của chư hầu Mông Cổ, cậu không hề e ngại phó sứ quan tùy viên Lục quân Đại sứ quán Pháp. Anna lặng lẽ giờ ngón cái về phía cậu.

“Học sinh Thiệp Mộc Nhi!” Vương Gia Duy không thể không bực mình, “Phải hiểu vấn đề đúng đắn!”

“Không sao!” Paul Pelliot mỉm cười liếc cậu bé, “Học sinh này hậu duệ của Đại đế Thiệp Mộc Nhi?”

“Không, tên Thiệp Mộc Nhi què kia loạn thần tặc tử. Tôi họ Bột Nhi Chỉ Cân, là thành viên gia tộc Hoàng Kim, hậu duệ Thành Cát Tư Hãn”

“Bảy trăm năm trước, đế quốc Mông Cổ đi qua đâu cũng khiến trăm họ lầm than, hủy diệt các nền văn minh, Kim, Tây Hạ, Nam triều, Khwarazm, Khalifa của Ả Rập, công quốc Nga Kiev... “Di thư Đôn Hoàng” ở Tây Hạ bị vùi sâu trong động tàng kinh mới thoát khỏi kiếp nạn Mông Cổ. Tôi đưa đến Thư viện Quốc gia Pháp hơn sáu nghìn bản sao. Tài sản của Trung Quốc tức là của thế giới. Thay vì để những của báu đó ở Trung Quốc, để đám quân phiệt tham lam và chiến loạn hủy diệt, trở thành vật bồi táng cho dã tâm, tại sao không đưa chúng vào thư viện tốt nhất? Tại sao không cống hiến cho nghiên cứu lịch sử và văn minh nhân loại?”

Lời của Paul Pelliot khiến tiểu Quận vương nghẹn lời trong chốc lát.

Đột nhiên Âu Dương Anna nói tiếng Pháp lưu loát, “Tiên sinh Pelliot, tôi muốn hỏi một câu, chờ khi Trung Quốc giàu mạnh trong tương lai, liệu Pháp có trả lại những báu vật này cho Trung Quốc không?”

“Thật vui khi được nghe tiếp Pháp tuyệt vời!” Pelliot nhìn cô bé mười tám tuổi này với ánh mắt khác, “Tôi nghĩ chắc chắn trả rồi!”

“Được!” Cuối cùng cũng giảng hòa, Giáo sư Vương vui vẻ, “Như lời tiên sinh Pelliot nói, chúng ta nên cố gắng học tập và đọc sách để khôi phục đất nước Trung Quốc. Tiên sinh Pelliot, nghe nói ngài đang tham gia khảo cổ ở vùng ngoại ô Bắc Kinh, có thể tiết lộ chút được không?”

“Phòng Sơn ở Bắc Kinh có một ngôi mộ lớn mới bị trộm. Đội

khảo cổ Trung – Pháp đang tiến hành khai quật để cứu vãn. Ngôi mộ này không phú cũng quý, có khả năng giấu thú trấn mộ quan trọng”

Nghe thấy ba chữ thú trấn mộ, Vương Gia Duy nhú mày,

“Tiên sinh Pelliot, ngài có hứng thú với thú trấn mộ?”

“Đúng vậy. Tôi có một người bạn tốt ở Thượng Hải, là cháu trai của họa sĩ Gauguin. Ông ấy đã tận mắt thấy thú trấn mộ”

“Pierre Gauguin!”

Âu Dương Anna đọc cái tên bằng tiếng Pháp, Pelliot gật đầu,

“Thế giới thật nhỏ! Vị tiểu thư này có lẽ đến từ Thượng Hải, trong nhà nhất định có không ít đồ cổ!”

Nhớ đến “Núi Đạc Ma trên biển” bị cướp hết và đốt sạch,

Anna không muốn trả lời nên đổi chủ đề, “Tiên sinh Pelliot, những học sinh chúng tôi có thể đi cùng Giáo sư Vương đến hiện trường khảo cổ đang khai quật của ngài được không?”

“Không thành vấn đề!” Đàn ông Pháp luôn sẵn lòng đồng ý với phụ nữ đẹp, “Sáng mai tôi ở ngôi mộ chỗ thôn Phần

Vương, trấn Trương Cầu, Phòng Sơn”

Sau giờ học, Âu Dương Anna quay về vườn trường Bắc Đại Tứ Nguyệt Thiên của con người. Cô cảm giác lạnh lạnh sau lưng, khi cảnh giác quay đầu nhìn mái nhà trường học lại tưởng như có đôi mắt đang dõi theo mình...

Hôm sau, sáu giờ sáng trời chưa tỏ, Âu Dương Anna đã ra khỏi hẻm Bách Hoa, Tề Viễn Sơn lái xe quân dụng mui trần đợi ở cửa.

A U đi cùng cô. Cô bé 15 tuổi suốt ngày buồn bực trong tứ hợp viện cảm thấy khó chịu. Anna không dám để cô bé chạy lung tung ở Bắc Kinh, ngộ nhỡ gặp kẻ xấu thì sao? Vì thế cô dẫn “em gái” ra ngoại ô đập thanh.

Tề Viễn Sơn nói Phòng Sơn là nơi núi sâu rừng xa, thường có trộm cướp, sợ hai cô gái đi gặp nguy hiểm. Anna đương nhiên biết suy nghĩ của Tề Viễn Sơn, đồng ý lấy lệ, ngồi sau cùng A U.

“Đây là đồ chính phủ Pháp tặng chính phủ Bắc Dương, thưởng cho việc Trung Quốc tuyên chiến với nước Đức. Người Pháp dùng ô tô vận chuyển bộ đội trên chiến trường, tương lai quân đội Trung Quốc cũng sẽ sở hữu một nghìn chiếc ô tô như vậy”

Tề Viễn Sơn đặc ý lái xe mui trần rêu rao khắp nơi, khi ra khỏi thành từ Tây Thắng môn suýt thì va vào động tử của cửa thành.

Khi qua thôn Lạc Đà Kinh Tây, Âu Dương Anna tự nhiên nghĩ đến một người, “Vẫn chưa có tin tức của Tần Bắc Dương à?” “Ôi tôi đã tìm hết thành Bắc Kinh mà không có tin gì. Có điều bức tranh vẽ tội phạm bị truy nã của án diệt môn Lũng Tây đường tại Đức Thắng Môn lại trông giống cậu ấy...” Tề Viễn Sơn siết tay lái, “E là chỉ nhìn giống nhau thôi” A U an ủi, “Chị à, ở hiền gặp lành, anh không có việc gì đâu, chị yên tâm đi”

Ngoài thành Bắc Kinh, chim khách và quạ đen kêu vang trên cành. Anna và A U cười đùa vui vẻ cả đường, đúng cảnh thiếu nam thiếu nữ chơi xuân.

Bão cát từ Mông Cổ cuộn cuộn kéo đến, bay vào đôi mắt lưu ly của Anna. A U lè lưỡi gọi “chị”, dụi bụi trong mắt. Thoáng chốc, hai cô gái ôm chặt lấy nhau.

Xe mui trần đã đến trước điểm Chu Khẩu, có núi Long Cốt không cao lắm. Giáo sư Vương và tiểu Quận vương đang đợi. Chuyện đi này không dễ dàng. Nhìn được những di tích này còn tốt hơn việc nghiên cứu sông nhiều. Đến phế tích của một ngôi chùa cô, Anna phát hiện ra hoa văn thập tự giá tuyệt đẹp đặt trên đài hoa sen; hai đầu trục ngang có hình trái tim; hai đầu trục dọc có hai chậu hoa. Điểm giao nhau của thập tự giá có khắc chữ lạ. Cô là tín đồ Thiên Chúa giáo, rất nhạy cảm với điểm này. Giáo sư Vương nói đây là chữ Syria. Dựa vào hình dáng và cấu tạo, 50% khả năng đây là tác phẩm thời Đường.

“Trong chùa thờ Phật sao lại xuất hiện thập tự giá của đạo Cơ đốc? Còn là triều Đường?”

Vương Gia Duy xem đồng hồ quả quít, “Chuyện này... chúng ta đi tìm tiên sinh Pelliot đã. Ở lại đây muộn quá sẽ nguy hiểm”

Trần Trường Câu, thôn Phần Vương.

Anna thấy một ngôi mộ lớn dựa lưng vào núi, nằm bên sông Mã, rất có khí vương giả. Trên mặt đất còn nhiều dê, ngựa, hồ đá, tượng ông trọng...

“Gọi là thôn Phần Vương vì đây là nơi của những người thủ mộ,” Vương Gia Duy chỉ vào ruộng đồng khô cằn, “Dân ở đây truyền nhau rằng ngôi mộ này tên “Mộ Thát Ma”, chôn cất vương Thát Ma. Quan tài nằm dưới đáy giếng vàng, đúng tâm biển Bột Hải. Ai đào mộ vương Thát Ma sẽ khiến Đại Hải gầm rít”

Chú thích:

(1) Văn Đường phiên trấn là loạn phiên trấn cuối thời Đường, ý chỉ loạn An Lộc Sơn.

Chương 30. Mộ vương Thất Ma

Mộ Thất Ma!“Thất là Thất Đất?” Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La cau mày, “Hay người Mông Cổ? Hay người Mãn?”

“Các vương triều phía Bắc chọn kinh đô Bắc Kinh có Kim, Nguyên, Thanh. Hoàng lăng triều Thanh không phải Đông lăng thì là Tây lăng. Nhà Nguyên rõ ràng không có Hoàng lăng, vậy chỉ có thể là nhà Kim thôi” Vương Gia Duy nhìn về phía Bắc Phòng Sơn, “Kim lăng ở núi Phòng Sơn, cách đây tận bốn mươi dặm. Đây là lăng mộ của ai? Có giả thiết rằng đây là mộ của quân chủ bị phế truất nhà Đường – Vương Hải Lăng”

“Vương Hải Lăng, Hoàn Nhan Lượng? Người soán ngôi vua, tính tình bạo ngược, tự ý giết đại thần, còn vô cùng háo sắc!” Tiểu Quận vương cũng có biết về lịch sử hai nhà Kim Nguyên. Thầy Vương gật đầu, “Vương Hải Lăng nhà Kim trên dân thím, dưới loạn em gái, từng mong ước được lấy mọi người đẹp trong thiên hạ làm vợ”

“Đúng là tên đàn ông không biết xấu hổ!”

Ngồi trên ngựa đá trước mộ, Âu Dương Anna chửi rủa chủ nhân ngôi mộ.

Thầy Vương nói thêm, “Vương Hải Lăng từng chia bốn đường Nam chinh, tiêu diệt Nam Tống, bị Ngu Duẫn Văn đánh bại tại bãi đá sông Trường Giang. Vương Hải Lăng chết trong một trận chính biến, tân hoàng lên ngôi hủy bỏ niên hiệu của Hoàn Nhan Lượng. Vương Hải Lăng rất có hứng thú với lăng mộ, hắn bắt đời sau của Lý Thuần Phong nghiên cứu phong thủy lăng tẩm, bắt đầu thời kỳ phong thủy lăng mộ cho các đời Đế vương Minh Thanh sau này, phương pháp này về sau gọi là phái Giang Tây. Thầy thấy ngôi mộ lớn này đang nằm trên chính long mạch.”

Ở công trường khảo cổ cạnh mộ, Pelliot đã cõng quân trang, nhiệt tình hoan nghênh khách quý đến thăm. Anna nói rất nhiều tiếng Pháp, gần gũi hơn hẳn. Quá trình khảo cổ đã đến

giai đoạn then chốt, có thể thấy được năm tầng sa thạch, vôi, gao nếp dính và gạch bảo vệ.

Người vào địa cung không được nhiều quá, Tề Viễn Sơn và A U phải ở lại bên ngoài. Thầy Vương, Anna và tiểu Quận vương theo Pelliot xuống dưới.

Quy mô mộ táng cực lớn, bên cạnh có hai nhĩ thất, giữa mộ có đục mấy hốc tường. Cánh cửa khắc họa tiết rồng phượng mở ra, đỉnh môn thạch đã bị trộm mộ phá.

Vương Gia Duy lo lắng, “Không biết có bị trộm phá hủy nhiều không?”

“Trộm mộ vào được mà không ra được. Chúng tôi phát hiện ra ba xác kẻ trộm mộ, không rõ nguyên nhân”

“Có khi nào gặp phải thú trấn mộ?”

Anna xen vào. Vương Gia Duy tái mặt, “Đừng nói linh tinh!”

Trong chủ thất ngôi mộ, mái vòm cao như vũ trụ. Tiểu Quận vương thấy quen quen, nhớ đến mộ An Lộc Sơn ở đền trang Khúc Dương.

Chủ thất có một giường sưởi làm từ gốm, là đồ vàng mã nhưng cho thấy rõ ràng người phương Bắc đã dùng giường sưởi từ rất lâu trong lịch sử, bên cạnh còn có vạn niên đăng đã tắt.

“Quan tài ở đâu?”

“Hậu thất”

Những người trẻ trong đội khảo cổ đã chuẩn bị đầy đủ dụng cụ. Khói đen bốc lên, hậu thất mở ra.

Mọi người đeo khẩu trang, cầm đèn bão, bước vào cẩn thận từng li từng tí. Trong hậu thất có một quan tài đá to. Đội khảo cổ chụp ảnh lại toàn bộ quá trình, đánh số các món đồ cổ.

Anna từng học vẽ, xung phong ký họa, đặc biệt lưu ý hoa văn trên thạch điêu, kết cấu hướng của mộ thất.

Tiểu Quận vương buông bao súng bên tay phải, thở phào nhẹ nhõm, không có thú trấn mộ.

Vương Gia Duy kiểm tra quan tài đá. Cẩm thạch, dài hơn bảy thước, có khắc bốn con rồng tinh xảo. Đội khảo cổ hò nhau cùng mở nắp quan tài. Quan tài đá cao, có người dựng thang. Pelliot là người đầu tiên nhìn từ trên xuống, vẻ mặt vô cùng kinh ngạc. Tiếp theo là Giáo sư Vương với thái độ tương tự. Đến tiểu Quận vương nhìn, hóa ra quan tài trống không. Quan tài rỗng.

Lẽ nào đã bị trộm rồi? Nhưng hậu thất này chất đầy vàng bạc,

trộm mộ không thể chỉ lấy xác mà để lại châu báu.

Vương Gia Duy lên tiếng nhắc nhở, “Có văn tự chứng minh thân phận chủ mộ không?”

Đội khảo cổ tìm kiếm trong hậu thất nhưng không phát hiện ra văn bia hay sách Ngọc Ái. Đột nhiên thầy giáo Vương nhớ đến truyền thuyết của dân thôn Phần Vương, dưới quan tài của mộ Thát Ma có “hải nhãn”.

Mọi người lại hò nhau đẩy quan tài đá nặng nề, lộ ra giếng vàng.

Không phải giếng vàng, là giếng đen, sâu tựa cái hố không đáy, nhìn dưới không rõ. Tiểu Quận vương ném một hòn đá xuống, chờ thật lâu mới thấy tiếng rơi “ùm” xuống nước.

Phía dưới có nước?

Mọi người nhìn nhau. Pelliot quyết định xuống dưới tìm hiểu.

Đội khảo cổ chuẩn bị sợi dây thừng to dài mấy chục thước.

Bốn người leo xuống dưới trước, sau đó là Pelliot và Giáo sư Vương. Tiểu Quận vương bảo Âu Dương Anna ở lại hậu thất, rất phong độ, “Phụ nữ không nên vào chỗ nguy hiểm”

“Cắt. Cậu để tôi ở lại mộ thất này có mà kinh hơn? Tôi muốn xuống dưới với mọi người”

Kể từ khi đến học ở Bắc Đại, Anna đã học hành rất chăm chỉ để trở thành sinh viên lịch sử. Cô mượn “Chính khách Trinh Quán” và “Tư trị thông giám” từ thư viện, cũng thuộc lầu lầu Tam Hoàng Ngũ Đế Đông Chu Liệt Quốc hết như các bạn trai. Tiểu Quận vương và Anna cuối cùng cũng xuống giếng vàng. Dưới rất sâu, phải sâu như chiều cao tòa nhà ba bốn tầng. Hai chân chạm đất, không khí lạnh toát như rơi vào khe nứt băng tuyết. Mọi người giơ đuốc chiếu sáng không gian rộng như cung điện trong lòng đất.

Hơn nữa là mặt nước, đúng là hồ sâu dưới lòng đất. Tĩnh lặng như mặt gương cổ. Ánh sáng không đến chỗ sâu hơn, không đoán được mặt nước rộng bao nhiêu? Có lẽ là một sông ngầm kéo dài vô tận dưới lòng đất?

Vương Gia Duy cúi người chạm vào nước, chồm lên miệng rồi lập tức nhổ ra, “Là nước mặn!”

“Mặn? Nước biển?”

Pelliot vô cùng kinh ngạc. Phải biết rằng núi Phòng Sơn ở Bắc Kinh cách ven biển Đường Cô ở Thiên Tân phải một hai trăm ki-lô-mét.

“Lẽ nào truyền thuyết về vương Thát Ma trong thôn Phần

Vương là thật? Hải nhãn dưới đáy quan tài đá có bí đạo thông tới vịnh Bột Hải? Nếu bị động sẽ long trời lở đất?”

Mọi người nghi ngờ trao đổi. Anna ngẩng đầu, hét toáng lên mọi người mới nhận ra trên đỉnh đầu họ có bộ quan tài đá rất to.

Chủ nhân thật của ngôi mộ nằm trên bầu trời dưới lòng đất. Pelliot và Giáo sư lần đầu tiên thấy một ngôi mộ có cấu tạo và hình dạng thế này, bốn xích sắt trên không trung hợp thành chữ thập giá, giăng bốn phương tám hướng để treo quan tài đá, nhìn như đèn treo cung điện châu Âu.

Ngôi mộ này không chỉ có hai tầng dưới lòng đất, còn có quan tài treo, không thể tưởng tượng nổi. Ngay cả tập quán quan tài treo ở phương Nam cũng không giống thế này.

“Đưa quan tài xuống kiểu gì?”

Tiểu Quận vương chưa dứt lời thì một bóng đen rơi xuống từ đỉnh vòm.

Gió mạnh ủa tới, bọt sóng dấy lên trên mặt nước dưới lòng đất. Những chiếc cánh vỡ cắt đứt dây thừng khiến mọi người bị mắc kẹt tại đây.

Ai cũng bị cơn gió này ập vào, có người cố gỡ đèn bão và đèn pin lên mới soi thấy con dơi to không gì bằng.

Không phải, con dơi chỉ có hai cánh, con quái vật này lại có bốn cánh giống nhau!

Thân thể nó giống một con chó săn khổng lồ, bốn cánh mở rộng ba thước, đôi móng vuốt mạnh mẽ giờ cao, gương mặt quái thú dữ tợn.

“Thiên Sứ Bốn Cánh!”

Âu Dương Anna gọi đúng tên con quái thú. Cô đã từng thấy nó trong các bức tranh in bằng đồng ở trường tôn giáo.

Dưới địa cung của mộ vương Thát Ma núi Phòng Sơn trong truyền thuyết cất giấu một quan tài đá treo trong “hải nhãn”, còn có cả thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Nó đang bay.

Bốn cánh luân phiên vẫy như chim hoặc dơi lượn trên không trung. Cánh của nó sắc bén, cắt đứt luôn sợi dây thừng duy nhất để trốn thoát của mọi người.

Thiên Sứ Bốn Cánh với gương mặt dữ tợn trừng đôi mắt đỏ ngầu, lượn qua lượn lại trong không trung. Bỗng nhiên, có một thành viên đội khảo cổ đưa xẻng sắt trong tay lên. Thiên Sứ Bốn Cánh thoáng nghiêng người, một cánh lia qua đỉnh đầu

người đó.

Tiểu Quận vương cảm thấy máu bắn đầy mặt. Không thấy đầu người đó đâu nữa, chỉ còn thân thể không đầu đứng đấy giờ xềng lên định tự vệ. Mấy giây sau, ngực bắn ra nhiều máu hơn thế, ngã trong hồ “hải nhân”, sóng cuộn đỏ tươi.

Anna hét chói tai.

Mọi người hốt hoảng chạy tán loạn. Đây là hình phạt dành cho những kẻ tự tiện xông vào, hoặc có thể thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh coi họ là trộm mộ.

“Thú trấn mộ!”

Thầy Vương Gia Duy điên cuồng hét, Pelliot gật đầu. Bọn họ đồng thời đặt cho con quái thú này biệt danh, thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh.

Người thứ hai bị cắt đầu. Người thứ ba chạy trốn tới góc, Thiên Sư Bốn Cánh vươn móng vuốt móc tìm người đó ra.

Người thứ tư cùng đường nhảy vào hồ nước sâu lạnh lẽo, thoáng cái đã chết đuối. “Hải nhân” này sâu khó mà lường.

Bốn người trẻ tuổi trong đội khảo cổ đều đã chết, thú trấn mộ tiếp tục xoay quanh, nhìn những người còn lại, xem giết ai trước?

Tiểu Quận vương định nổ súng nhưng lại nghĩ đạn không giết được thú trấn mộ, còn khiến mình chết nhanh hơn.

Quái thú đến gần Âu Dương Anna. Đến cả quái vật cũng thích người đẹp.

Anna quỳ xuống mặt đất vẽ thập tự giá, hôn chiếc nhẫn ngọc bích trên ngón giữa tay trái, cầu nguyện, “Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày và tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen”

Thiên Sư Bốn Cánh giật mình, cánh của nó vẫn vẫy tạo gió mạnh suýt cuốn đi Pelliot. Tựa như nó hiểu lời cầu nguyện của Anna, khẽ gật đầu. Hai mắt đỏ của quái thú chuyển về màu đen.

Thú trấn mộ lơ lửng giữa không trung có thể lấy mạng cô bất cứ lúc nào. Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, đỉnh đầu có tiếng gió thổi thoáng qua, hai cái bóng nhảy xuống.

Anna thấy gương mặt Tần Bắc Dương.

Chương 31. Thiên thần và ác quỷ

Tôi về rồi! Một là Tần Bắc Dương, một là thú trấn mộ ấu kỳ lân Cửu Sắc.

Sâu bên trong ngôi mộ lớn thôn Phần Vương Phòng Sơn, địa cung dưới địa cung, trong mắt Âu Dương Anna, hai bọn họ giẫm trên mây ngũ sắc, rơi từ thiên đường xuống địa ngục. Thiếu niên mười tám tuổi mặc bộ đồ thợ thủ công đơn giản, tay cầm Đường đao ba thước, hàn quang lướt qua huyết mộ tối tăm, hướng thẳng đến Thiên Sứ Bốn Cánh – con thú trấn mộ ngẩng đầu, đôi mắt lại đỏ lên, giơ một chiếc cánh sắt, chuẩn bị chém rơi đầu Tần Bắc Dương.

“Cẩn thận!”

Âu Dương Anna không muốn nhìn thấy cậu đầu một nơi, thân một nẻo.

Tuy nhiên, Đường đao của Tần Bắc Dương chém vào trên cánh của Thiên Sứ Bốn Cánh.

Kỳ tích xảy ra – chiếc cánh như lưỡi dao sắt thép lại bị Đường đao cắt một lỗ thủng dài, tức khắc gãy rời và rơi xuống đất.

Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh rơi xuống, cùng lúc đó, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc cũng rơi xuống. Cậu không bị thương, hai tay nắm đao, múa ánh vàng lấp lánh. Thú trấn mộ ấu kỳ lân vươn sừng hươu thành vô số chạc cây đại thụ, như vạn vật đâm chồi giữa mùa xuân.

Có điều, Thiên Sứ Bốn Cánh có bốn cái cánh, mới chỉ bị thương một cái còn chưa đủ để nó lùi bước, ngược lại càng khiến nó giận dữ, vuốt sắc và cánh sắt đồng thời đánh vào Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc chống lại Thiên Sứ Bốn Cánh bằng sừng hươu to lớn. Sừng hươu quyết đấu với thiên thần.

Tựa như hai bên đều là vật chất cứng rắn nhất, ai cũng không thể bẻ gãy đối phương, tiếng va chạm chói tai, gần như làm thủng màng nhĩ Pelliott và Vương Gia Duy.

Tần Bắc Dương bò lên đỉnh đầu Cửu Sắc, như con khỉ nhảy lên đỉnh cây tùng trên vách núi, sử dụng khinh công học được

ở Thiên Quốc bắt chước tư thế chim giang cánh bay, nhảy lên cánh thiên thần.

Dựa theo lực cánh đung đưa, cậu mượn lực nhảy lên, rơi xuống trên đỉnh quan tài đá lừng lờ giữa không trung.

Tần Bắc Dương đứng vững trên chiếc quan tài đá bị neo lại bởi bốn chiếc xích sắt.

Thiên Sứ Bốn Cánh gào thét, chiếc quan tài đá trên cao này là đối tượng bảo vệ ngàn năm của nó. Nó định cắt cánh giết chết chàng thiếu niên, Tần Bắc Dương bỗng giơ Đường đao chém sắt như chém bùn lên, chặt đứt xích sắt quan tài.

Đường đao ba thước đến từ ngôi mộ An Lộc Sơn, mang theo tà linh hoàng đế Đại Yên, như dã thú chặt đứt xích sắt, bắn ra tia lửa mãnh liệt.

Thú trấn mộ bốn cánh đã bay tới trước mặt, xích sắt cuối cùng đứt, quan tài đá treo giữa không trung vừa vặn đập vào đầu Thiên Sứ Bốn Cánh!

Thiên thần rơi xuống.

Nó bị đối tượng bảo vệ ngàn năm của mình đập phải, cùng rơi xuống nền đất, giống như ngôi sao rơi xuống từ ngân hà.

Quan tài đá và vỏ ngoài của Thiên Sứ Bốn Cánh đồng thời vỡ tan, chiếc cánh vụn vụn gãy nát dưới thân, kéo dài hơi tàn.

Tần Bắc Dương nhảy xuống, Âu Dương Anna là người đầu tiên nâng cậu dậy. Cánh tay và đầu gối của cậu rướm máu, nhưng không hề hấn gì. Cậu đến trước mặt thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, tay nắm chặt Đường đao ba thước, nhìn đôi mắt quái thú.

Cảnh này làm Anna sực nhớ tới lúc ở núi Đạc Ma trên Đông Hải, thiếu niên Tần Bắc Dương tàn sát thú trấn mộ ác long.

Đôi mắt đỏ của Thiên Sứ Bốn Cánh đổi sang màu xanh, lại đổi thành màu đen, dần tối xuống... lại một con thú trấn mộ bị đánh bại triệt để.

Tần Bắc Dương không biết nên vui hay buồn? Nhưng ít ra, cậu cũng cứu được tính mạng Âu Dương Anna.

Thiếu nữ mặc kệ những người xung quanh, ôm chầm lấy cậu, gần như muốn khắc vào người cậu: “Tôi biết! Anh vẫn luôn ở bên cạnh tôi! Tôi không cho phép anh trốn tránh tôi!”

“Tôi đồng ý với cô, Anna!”

Ly biệt nửa năm, nước mắt ướt nhòa vai áo Tần Bắc Dương, cô tiếp tục thì thầm: “Ban này tôi cầu khấn Thượng Đế, cầu khấn anh sẽ xuất hiện! Quả nhiên anh đến thật! Anh mới là

thiên sứ bốn cánh của tôi!”

Pelliot và Giáo sư Vương Gia Duy nhìn cảnh tượng khó tin này. Tiểu Quân vương đứng sau lưng vỗ tay, sau hai năm, cuối cùng cũng gặp lại chàng thiếu niên từng tỉ thí đấu vật.

Tần Bắc Dương cầm Đường đao vào sau lưng, cậu đã học được cách không chế thanh đao này, đã thông hai mạch Nhâm Đốc tạo thành tiểu chu thiên, vận khí không chế sức mạnh An Lộc Sơn. Cậu còn có thể vọt lên cao như dã thú, phát huy ” địa cung đạo” và “Ngũ Cầm Hí” tu hành được ở lớp học Thiên Quốc.

Hôm qua, cậu trở lại nhân gian từ Thiên Quốc.

Nhân gian tháng Tư, cậu tỉnh lại ở vườn Viên Minh đồ nát, nơi từng được mệnh danh là thiên đường chốn nhân gian.

Cái nhìn đầu tiên chính là nhúm lông bờm màu đỏ, kế tiếp là đôi mắt lưu ly.

Cửu Sắc!

Ánh nắng sớm mai làm cậu choáng váng. Nhưng con thú trần mộ nhỏ và cả miếng huyết ngọc ấm trên ngực nhắc nhở cậu vẫn còn sống. Cửu Sắc giống chú chó lang thang vẫn nhận ra cậu, xa cách gặp lại vui mừng hân hoan, lấy miệng đẩy đầu cậu, gần như liếm láp bày tỏ thân mật.

Tay chân Tần Bắc Dương vẫn hoàn hảo không sao, nhưng dường như thân thể nhẹ bẫng rất nhiều, vừa nhắc chân liền bật xa năm, sáu thước, nhảy đến tận chiếc cổng trụ đá cấm thạch đồ nát.

Thanh Đường đao vẫn cầm sau lưng, vỏ đao còn đủ. Rút ra xem, vật còn nguyên vẹn, không thể giả được.

Cậu cố gắng hồi tưởng, ý thức dừng lại ở đâu?

Đúng rồi, Thiên Quốc!

Nơi núi cao mây khói lượn lờ ấy, có lẽ là núi Côn Lôn? Nhưng cậu không chắc chắn, đó là thiên đường nhân gian, hay hoàn toàn trái ngược?

Bởi vì, cậu nhìn thấy thích khách, kẻ thù giết chết cha mẹ nuôi mình, A Hải mặt sẹo, lão già râu đen...

Nhưng còn có Phương Tử, Trung Sơn, Marcos, Chiêu Long, mười hai đứa trẻ trong lớp học. Mạnh Bà và Mặt Nạ Quỷ truyền thụ cho cậu đạo Thích khách và đạo Địa cung, cậu phát hiện lăng mộ phục dựng của Tần Thủy Hoàng. Cậu thậm chí còn dùng chính thanh Đường đao này giết một con thú trần mộ, nắm giữ Ngũ Cầm Hí của Hoa Đà, đọc được bộ sách

“Vĩnh Lạc đại điển” còn sót lại trên đời, học tập “Thôi Bối Đồ” của Lý Thuần Phong.

Cậu nhớ đã uống hết canh Mạnh Bà, tại sao vẫn nhớ những thứ này?

Nhưng đầu óc hết sức hỗn loạn, hình như có chút ký ức bị xóa đi, chẳng hạn như cậu lên núi như thế nào? Thiên Quốc ắt cách xa kinh thành ngàn dặm. Vì sao nhảy xuống vách núi vạn trượng lại không hề thương tổn?

“Cửu Sắc, bây giờ là ngày mấy tháng mấy? Mày vẫn chờ tao ở vườn Viên Minh ư?”

Tần Bắc Dương bước qua những nơi ngập úng đồ nát, giống như một đồng hải cốt chưa kịp mai táng, cuối cùng tìm được một hộ gia đình bên ngoài vườn Viên Minh, biết được hôm nay là ngày 10 tháng 5, năm Trung Hoa Dân quốc thứ bảy, dương lịch năm 1918.

So với đêm do thám phủ trạch Nghị sĩ quốc hội Khúc Tĩnh Hòa, dò tìm quan tài Tiểu hoàng tử triều Đường đã cách gần hai tháng!

Trong hai tháng này, cậu bị đưa đến trường học Thiên Quốc học tập, lại còn tốt nghiệp?

Khó tin, đây tuyệt đối chính là bắt cóc!

A Hải mặt sẹo và thích khách Lão Cha có thù giết cha mẹ nuôi với cậu, hai tháng trước đã giương bẫy, thừa cơ Tần Bắc Dương rơi xuống nóc nhà hôn mê, bí mật đưa cậu đi ngàn dặm, lên trường học bí mật trên núi cao biên mây, học được “đạo Thích khách” và “đạo Địa cung”, quả thực thay da đổi thịt!

Mục đích của nhóm thích khách là gì? Vì sao để Tần Bắc Dương học nhiều kỹ năng kỳ diệu và tri thức như thế? Chẳng lẽ chín năm trước ở Thiên Tân – bọn họ không phải đến ám sát cậu, mà muốn bắt cóc cậu đưa lên Thiên Quốc, học tập hai môn đó?

Nhưng bất ngờ xảy ra, đêm diệt môn Tô giới Đức Thiên Tân, bản thân mình năm đó còn có tên là Thù Tiểu Canh bất hạnh tận mắt thấy cha mẹ nuôi bị giết hại, lại được trình thám lừng danh Diệp Khắc Nan cứu giúp, từ đây không đội trời chung với bọn chúng! Bằng không, cậu sẽ trưởng thành ở nơi gọi là Thiên Quốc, trở thành những đứa trẻ như Phương Tử, Trung Sơn, Chiêu Long, Marcos, trở thành thích khách tương lai giết người như ma?

Đúng là càng nghĩ càng sợ!

Còn hôm “tốt nghiệp”, Tần Bắc Dương thà chết không theo, xả thân nhảy vách núi, lại bị nhóm thích khách chặn giữa không trung, lại làm cậu hôn mê, trả lại hoàn hảo trong vườn Viên Minh.

Sau đó, cậu tỉnh lại...

Còn trong sáu mươi ngày Tần Bắc Dương mất tích, Cửu Sắc cô độc canh giữ ở ngôi vườn bỏ hoang, ngày đêm chờ chủ nhân, không rời không bỏ, giống như tại địa cung triều Đường 1200 năm.

Cửu Sắc mến yêu ơ, Tần Bắc Dương ôm chặt lấy thú trấn mộ nhỏ.

Ngày đầu tiên trở lại nhân gian, cậu cởi hết quần áo, khóa thân, để Cửu Sắc kiểm tra cẩn thận – trên người liệu có thêm vết sẹo nào không? Hoặc mất đi bộ phận nào đó? Hoặc bị ai động chạm lên người? Tần Bắc Dương tin tưởng thú trấn mộ có ngũ cảm vượt qua loài người. Tạ ơn trời đất, bản thân hoàn hảo trở về, hơn nữa tinh thần sáng khoái, khả năng chịu đựng, sức bùng nổ, tính mềm dẻo, độ linh hoạt, thậm chí trí nhớ cũng tăng lên một bậc.

Chiều hôm qua, Tần Bắc Dương lặng lẽ tới vườn trường Bắc Đại, không dám tìm Giáo sư Vương Gia Duy, đành ẩn nấp trên nóc nhà khoa lịch sử, nghe trộm Giáo sư Vương Gia Duy và Pelliot hẹn nhau đến ngôi mộ lớn Phòng Sơn.

Tần Bắc Dương rất quen thuộc nơi đó, biết hay có thổ phỉ ẩn hiện, dự cảm sẽ có chuyện xảy ra, bèn cùng với Cửu Sắc chạy tới trong đêm, ngủ qua đêm ở khu đất hoang tại ngoài ngôi mộ lớn.

Hôm nay, cậu nhìn thấy nhóm Anna đi vào ngôi mộ. Tề Viễn Sơn và A U ở lại bên ngoài, đợi hồi lâu không thấy ai đi ra, Tần Bắc Dương bèn quyết định hiện thân.

Hai người không rảnh hỏi han, vọt vào hậu thất địa cung mới phát hiện giếng đen, phía dưới vang tiếng kêu thảm thiết...

Thế là, Tần Bắc Dương rút Đường đao, mang Cửu Sắc cùng nhảy xuống vực sâu, cứu vớt tính mạng mọi người.

Cậu đã trở về.

Chương 32. Đại Tàn Cảnh giáo

Trong ngôi mộ lớn vương Thát Ma ở Phòng Sơn, địa cung dưới địa cung, trên bờ nước sâu hải nhãn (1) Tần Bắc Dương trở về, bên dưới địa cung giếng vàng, cứu tính mạng tất cả mọi người.

Khi đánh bại thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, vì sao không cần sử dụng âm luật trong “đạo Địa cung”? Lý do là vì cậu tin tưởng thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc có thể gây ông đập lưng ông. Âm nhạc chỉ có thể trì hoãn thể tấn công của thú trấn mộ, nhưng không thể đánh bại nó, sau cùng vẫn phải dùng đao thật kiếm thật – chẳng hạn như thanh Đường đao chôn theo An Lộc Sơn, cùng với công phu “Ngũ Cầm Hí” của Hoa Đà. Hiện tại, Pelliot càng quan tâm tới Cửu Sắc, đánh giá thú trấn mộ ấu kỳ lân: “Tứ bất tượng?”

“Giống rồng không phải rồng, giống phượng hoàng không phải phượng hoàng, giống kỳ lân không phải kỳ lân, giống rùa không phải rùa.” Giáo sư Vương Gia Duy rất hiểu biết thần thú thượng cổ: “Tứ bất tượng có đầu rồng, có một hoặc một đôi sừng hươu, cũng có một chiếc sừng kỳ lân hoặc một đôi sừng kỳ lân. Còn có cách nói, một sừng là hải trãi, hai sừng mới là kỳ lân. Cổ nó giống cổ con nghê, vì vậy có lông bờm màu đỏ, là con thứ năm trong số chín con của rồng. Anh xem vảy của nó vừa giống cá vừa giống sò, bụng lại không có nghịch lân trí mạng, tứ chi cường tráng như dã thú, tiêu chuẩn tứ bất tượng kỳ lân.”

“Có điều, tôi thấy con kỳ lân này còn chưa trưởng thành đâu.” Tần Bắc Dương làm gián đoạn cuộc đối thoại giữa họ. Cửu Sắc không muốn bị người ta soi mói như quái vật hay đồ cổ, biến thân ngay lập tức, thu lại sừng hươu trên đỉnh đầu, vảy đồng biến thành lông trắng, lại trở thành một con chó lớn hình thù kỳ quái.

Quá trình này càng khiến đại Hán học gia Pelliot vô cùng hứng thú, nhưng làm cho Tần Bắc Dương càng thêm lo lắng. “Thôi, nhìn xem Thiên Sứ Bốn Cánh đi!” Giáo sư Vương Gia

Duy nhắc nhở: “Tiên sinh Pelliot, anh đoán đúng ghê, ngôi mộ lớn này quả nhiên có thú trấn mộ.”

“Nhưng không ngờ nó thật biết giết người!” Pelliot liếc nhìn Tần Bắc Dương: “Chẳng lẽ trong thiên hạ chỉ có cậu thiếu niên này và thú trấn mộ ấu kỳ lân của cậu ta có thể chế ngự được thú trấn mộ khác sao?”

“Không phải, vũ khí hiện đại có thể khống chế chúng.”

Tiểu Quận vương chen ngang, đây là kinh nghiệm khi không chế thú trấn mộ bảy đầu mười sừng An Lộc Sơn của riêng cậu ta.

“Bốn năm trước, có vị mục sư Tây Ban Nha, ở nghĩa địa Cảnh giáo (2) thời Nguyên tại Tuyên Châu, Phúc Kiến, phát hiện bia khắc Thiên Sứ Bốn Cánh.” Pelliot nói tiếng Hán lưu loát:

“Thiên Sứ Bốn Cánh xuất hiện sớm nhất ở quốc gia cổ Assyrian, bảo vệ vương cung, xuất hiện ở rất nhiều di chỉ khảo cổ vùng Lương Hà, nó là sản phẩm của vu thuật cổ đại, là biểu tượng trộn lẫn thiên thần và ác quỷ, bị Cơ Đốc giáo cho rằng cực kỳ tà ác – đồng loại với Satan.”

“Cảnh giáo?” Giáo sư Vương nhú mày: “Vừa rồi trên đường tới, chúng ta đi qua di chỉ ngôi chùa cổ thời Đường, trong đó có hình cây thập tự giá, có phải thập tự của Cảnh giáo?”

Pelliot dọn dẹp quan tài đá cẩm thạch bị vỡ, phát hiện một bộ hài cốt cao lớn. Anh ta tiện tay cầm một chiếc xương đùi phần bắp đùi, đặt trên đùi mình so sánh, quả nhiên dài hơn một đoạn, bèn suy đoán chủ nhân ngôi mộ cao chừng 2m.

Giáo sư Vương lại gần bảo: “Trong sách sử vẫn chưa ghi lại chiều cao của vương Kim Hải Lăng Hoàn Nhan Lượng.”

“Không thể là Hoàn Nhan Lượng!” Pelliot soi xét kỹ càng đầu lâu của chủ nhân ngôi mộ, từ hình dáng xương sọ mà phán đoán: “Đây là giống người Caucasus, không phải người Hán hoặc người Nữ Chân.”

“Người Hồ ở Tây Vực?” Vương Gia Duy nhìn gương mặt Pelliot: “Tại sao lại có ngôi mộ long trọng như thế?”

Đột nhiên, tiểu Quận vương nhớ tới ngôi mộ của An Lộc Sơn: “Chẳng lẽ cũng là nhân vật trong loạn An Sử?”

Một nhóm thành viên đội khảo cổ bò xuống từ sợi dây hậu thất địa cung. Tề Viễn Sơn và A U cũng xuống theo.

Tần Bắc Dương nhìn thấy A U, ôm vai cô: “Em gái, em xuống đây làm gì? Nơi này không hợp với em.”

“Anh trai đi đâu, em gái cũng đến đó!”

A U hờn dỗi nhìn cậu, Anna xen ngang: “Không sao, em gái, chị sẽ ở bên anh trai em!”

Trong lúc nam thanh nữ tú nói chuyện, Giáo sư Vương lại phát hiện ra bia mộ. Lau qua đá dăm và bụi đất, lộ ra phù điêu rực rỡ hoa văn. Đầu tiên nhìn thấy một con chuột được mạ vàng, kế tiếp là trâu, hổ, thỏ, rồng, rắn...

Cả thấy mười hai con giáp, mỗi con cách nhau một bông mẫu đơn chạm khắc tươi đẹp, Tần Bắc Dương thì liên tưởng đến mười hai đầu thú bị bắt trộm trong vườn Viên Minh.

Pelliot tinh thông tiếng Hán, nhận ra chữ viết trên bia đá, mở đầu là chữ triện khắc chìm “Đường cố U Châu Lô Long tiết độ phó sứ Trung thư lệnh Kim Tử Quang Lộc đại phu tằng Thái sư Y Tư bia mộ.”

“Triều Đường?” Giáo Sư xấu hổ vì phán đoán sai lầm trước đó: “Hóa ra chủ nhân ngôi mộ không phải là vương Kim Hải Lăng!”

Pelliot người Pháp đọc nội dung bia mộ:

“Y Tư, sinh tại trung thổ, cha xuất thân Tochari Tây Vực, vốn là bạch y giáo sĩ Cơ Độc giáo. Loạn An Sử, thái tử Lý Hanh lên ngôi ở Linh Vũ, tức Đường Túc Tông. Y Tư đảm nhiệm phiên dịch và phụ tá cho Đường Túc Tông, còn lập công dưới trướng Quách Tử Nghi. Bình định phản loạn, nhà Đường sắc phong Y Tư làm tiết độ phó sứ, giám sát quân đội còn sót lại của An Lộc Sơn, chết ở U Châu, mai táng tại Phòng Sơn.”

“Quả nhiên! Thảo nào lân cận có nhà thờ thập tự Cảnh giáo.”

Pelliot nhìn đầu lâu trong quan tài đá bị vỡ, nói: “Tây An có “Bia lưu hành Trung Quốc của Cảnh giáo Đại Tần”, chính là do con trai Y Tư, Cảnh Tịnh sáng tác, “Đại Tần” là đế quốc Byzantine, miêu tả Tổng giám mục Cảnh giáo Alopen đến Trung Hoa truyền giáo, được Hoàng đế triều Đường ủng hộ, cùng bình định loạn An Sử với Y Tư, truyền bá công lao và thành tích Cảnh giáo.”

Giáo sư Vương lại phát hiện trên quan tài đá có pho tượng Thiên Sứ Bốn Cánh – thiên thần nam ngồi khoanh chân trên đám mây như ý, đội mũ có ba chóp, đôi tai rủ xuống vai, gương mặt tròn trịa, vai khoác mây, đeo chuỗi ngọc, tay cầm thánh giá hoa sen, sau lưng có hai đôi cánh giang rộng. Eo có dải lụa tung bay, như Đôn Hoàng phi thiên (3).

“Ngôi mộ lớn Cảnh giáo này thừa kế quy chế lăng mộ thời Đường xây dựng dựa vào núi, chọn long mạch tại nơi ba mặt

là núi, lại có hai tầng huyết mộ dưới lòng đất, xích sắt treo quan tài đá, dưới nữa là hải nhân thông với Bột Hải, liệu có phải là mong muốn hôn phách theo biển khơi trở về quê hương phương Tây?”

Vương Gia Duy vừa dứt lời, Tần Bắc Dương bèn tiếp lời:

“Người thiếu niên sống trong Trường An nhưng lòng lại hướng về phía Bắc ư! Nô lệ Côn Lôn, hầu gái Tân La, đã định cư ở Trung Hoa thì chính là một phần của dân Trung Hoa.

Thời Đường trăm sông đổ về biển lớn, ung dung rộng lượng, thịnh thế huy hoàng. Nhưng từ nhà Thanh tới nay, giậm chân tại chỗ, bế quan tỏa cảng, tự cho là hoàn hảo, nhưng lại giống cầm thú tự ưu, ngày càng lụn bại!”

“Cậu rốt cuộc là ai?”

Pelliot am hiểu sâu sắc Hán học, biết “tự ưu” thời cổ chính là loạn luân, kết hợp với điển cố “ngày càng lụn bại”, ý chỉ sự thoái hóa khi họ hàng gần kết hôn sinh sản. (4)

Đối mặt học giả Hán học, Tần Bắc Dương xòe lòng bàn tay đầy vết chai: “Tôi chỉ là thợ thủ công.”

Vương Gia Duy cười không nói, lần đầu tiên ở ngôi mộ Ngụy Trung Hiền trên núi Bích Vân, gặp phải chàng thợ thủ công mười tám tuổi này, anh ta liền bắt giác cảm thấy cậu ấy khác với người thường, trên người giấu diếm chuyện xưa.

Đội khảo cổ kéo thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh lên một chiếc xe tải to, Pelliot, Vương Gia Duy và tiểu Quận vương theo xe về thành. Chỉ có kho bạc ngân hàng Giao thông mới có quyền bảo quản văn vật cấp quốc gia, cũng như người giàu thường cất giữ châu báu và tác phẩm nghệ thuật vào két sắt ngân hàng.

Chiều hôm mịt mù, mặt đất bị nhuộm thành màu vàng kim, Tề Viễn Sơn lái xe mui trần quân dụng. Cử Sở ngồi trên ghế lái phụ, như quân khuyến canh gác. Tần Bắc Dương chen vai với hai cô gái ở phía sau, như tắm gió xuân, bắt giác ngâm nga điệu nhạc.

Âu Dương Anna nhận ra: ““Ode to Joy” của Beethoven?”

Cậu không dám tiết lộ bí mật thổi sáo Trung Hoa bài này tại “đấu thú trường thú trấn mộ”, nói cũng chẳng ai tin, chỉ cười ngây ngô thốt: “Ha ha! Gặp cô vui quá nên tôi hát!”

Anna hờn dỗi: “Nhóc con! Nửa năm không gặp, miệng ngọt xớt à!”

Tần Bắc Dương hơi khó xử, không muốn anh em cảm thấy

lạnh nhạt, bèn hỏi Tề Viễn Sơn: “Gần đây có phải Bộ Lục quân xảy ra đại sự không?”

“Sao cậu biết?” Tề Viễn Sơn lựa chọn đi qua Quảng An môn phía Nam thành: “Hai tháng trước, có người nửa đêm ẩn thân trong quan tài, lén vào cao ốc Bộ Lục quân, mưu đồ hành thích tướng quân Tiểu Từ.”

“Tiểu Từ?”

“Phải, lão Từ là nguyên lão Bắc Dương Từ Thế Xương, Tiểu Từ là nhân vật số hai Hoàn hệ Từ Thụ Tranh.”

“Đây là hai cha con?”

“Hoàn toàn không liên quan! Lão Từ là người Thiên Tân, Tiểu Từ là người An Huy.”

Tần Bắc Dương nhớ kỹ cái tên này, biết mà còn hỏi: “Đúng rồi, vì sao Bộ Lục quân lại có chiếc quan tài cổ đại?”

“Quý biết được?” Tề Viễn Sơn đã lái vào phía Nam thành Bắc Kinh, so với phía Bắc phồn hoa, nơi đây có vẻ hoang vu tiêu điều: “Bộ Lục quân đề phòng nghiêm ngặt, đã đổi hết thành binh lính Hoàn hệ canh giữ. Tôi bị coi là người Trục hệ, còn từng đánh nhau với họ ở cửa khẩu Ngô Tùng, ngay cả cổng cũng không bước qua được.”

“Bộ quan tài đó hiện giờ ở trong Bộ Lục quân à?”

“Thành Bắc Kinh bây giờ e rằng chỉ có nơi đó là an toàn duy nhất! Cậu không biết à? Đêm tướng quân Tiểu Từ bị ám sát, Nghị sĩ quốc hội Khúc Tĩnh Hòa bị cắt cổ chết trong nhà ở ngõ Mạo Nhi, tám tên vệ sĩ cũng bị giết chết. Khúc Tĩnh Hòa xuất thân thế gia, diễn viên kịch nghiệp dư nổi danh trong chính giới, bạn thân của bà chủ Mai, bình thường thích sắm vai hoa đán, hát “Quý phi say rượu” cực kỳ hay.”

“Tôi biết rồi!”

“Đạo này ấy mà, liên tục có ba Nghị sĩ quốc hội bị ám sát, đều là bị thích khách cắt cổ giết chết, đều thuộc câu lạc bộ An Phúc mới thành lập. Báo chí âm ỉ tung trời, lòng người hoảng sợ. Thủ tướng Quốc vụ hạ lệnh Tổng giám cảnh sát phải phá án trong kỳ hạn.”

“Thám trưởng Diệp Khắc Nan chắc lại bận rộn rồi!”

Xe mui trần xuyên qua Tuyên Vũ môn, tiến vào nội thành, hết rẽ rồi ngoặt, đến ngõ Bách Hoa Thâm Xử.

Xuống xe ở cửa tứ hợp viện, Anna nhìn lên mặt trăng trên trời, từ biệt Tần Bắc Dương: “Trông đêm nay, trời đêm xanh man mác, cùng quân gặp lại, lòng đầy vui mừng.”

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lại thả dây leo xuống tường thành trở lại vườn Viên Minh, ôm lồng bờm màu đỏ của “chó lớn”, nằm xuống bụi cỏ dại, nhìn lên sao sáng đầy trời, lẩm bẩm: “Tôi tắm lạnh lẽo gió mưa, ó o gà gáy tiếng vừa vọng sang. Khi em đã gặp được chàng, rằng lòng sao chẳng nhẹ nhàng yên vui?” (5)

Chú thích:

- (1) Một hồ nước trong đất liền có mạch nước ngầm nối với biển rộng.
- (2) Cảnh giáo: Là đạo Cơ Đốc phái Nhiếp Tư Thác Lợi (Νεστόριος), một nhánh của Cơ Đốc giáo lưu truyền vào Trung Hoa từ thời nhà Đường.
- (3) Là dấu hiệu nghệ thuật đặc trưng khi nhắc tới hệ thống hang Mạc Cao, Đôn Hoàng vì gần như trong 492 hang đều có các bức bích họa.
- (4) Nguyên văn là “nhất giải bất như nhất giải – cái sau kém hơn cái trước. Ngải Tử đi đến vùng duyên hải, nhìn thấy con vật vừa đẹp vừa tròn, có nhiều chân. Ông ấy không biết là con gì liền hỏi cư dân địa phương, họ nói đó là con cua. Sau đó Ngải Tử nhìn thấy mấy loại cua nữa nhưng nó nhỏ hơn loại trước đây, Ngải Tử than thở “sao các loại cua không như nhau”.
- (5) Trích Phong vũ – Trịnh Phong – Kinh Thi.

Chương 33. Cơ thể máy móc có linh hồn

Một tháng sau, mùa xuân Bắc Kinh quá ngắn ngủi, ví như sương sớm, xưa nhiều khổ đau (1)Đại học quốc lập Bắc Kinh, Tần Bắc Dương vừa thay xong bóng điện cho thư viện, đi ra bắt gặp Âu Dương Anna. Tư liễu thoáng qua mặt, hai người sống vai đi đến đại điện phủ công chúa.

“Lúc tôi tu sửa cung điện này, nghe một vị sư phụ già nói, công chúa là con gái thứ tư của hoàng đế Càn Long, được phong làm Hòa Thạc Hòa Gia công chúa. Tứ công chúa sinh ra đã bị dị dạng, giữa ngón tay có màng dính, giống như chân vịt, không thể duỗi thẳng, lại giống như tay Phật, được người đời xưng là “Phật thủ công chúa”.

“Phật thủ công chúa?” Anna xoa vòng ngọc trên ngón giữa tay trái: “Tôi thích!”

“Đáng tiếc, công chúa chỉ sống đến năm hai mươi ba tuổi, nàng gả cho anh họ Phúc Khang An, khi còn sống có một đứa con trai. Sau khi chết nàng được chôn cất tại ngôi mộ công chúa ở bờ sông Thông Huệ, đến nay phần mộ vẫn còn tồn tại.”

“Anh ấy à, chỉ thích mộ.”

Tần Bắc Dương cười vang: “Tôi sinh ra trong mộ mà lại.”

“Nếu ngón tay tôi có màng dính, hoặc có sáu ngón, trường thành giống quái thai, anh còn thích tôi không?”

“Chuyện này...” Tần Bắc Dương mười tám tuổi quá thành thật chất phác, thổ lộ thật: “Chắc là không.”

“Hừm! Tôi lại thích tính thành thật của anh! Đàn ông trên đời, ai cũng lời ngon tiếng ngọt, nào chất phác như anh.” Anna hất tóc, vài lọn xoắn tơ bay lên mặt cậu: “Tôi muốn đến nghe Giáo sư Tiền Huyền Đồng giảng bài, anh đi cùng không?”

“Tôi đâu phải sinh viên, làm sao đi nghe giảng với cô được?”

Âu Dương Anna chọc vào nách cậu: “Nhưng chẳng phải anh suốt ngày nghe trộm tiết học của Giáo sư Vương Gia Duy còn gì?”

Cô bước vào phòng học lớn trong phủ công chúa, Tần Bắc Dương bò lên nóc nhà giống trước kia, lật mái ngói nhìn trộm.

Một lát sau, Tần Bắc Dương nằm trên mái nhà đại điện phủ công chúa, phơi nắng cuối xuân, bỗng thấy đám mây rẽ ra một chiếc khí cầu to lớn.

Khí cầu càng ngày càng gần, túi khí hình con thoi, khoang dưới màu đen, cánh quạt càng lúc càng chậm. Thân khí cầu có họa tiết tiền đồng thiên viên địa phương, đây chẳng phải khí cầu nhà Tiền Khoa Thượng Hải ư?

Các học sinh vọt ra sân trường, đa số đều nhìn thấy khí cầu lần đầu tiên, giống như thấy thần tiên trên trời. Anna đi ra nhìn thấy cảnh này, nhớ tới nửa năm trước ở núi Đạt Ma Đông Hải, nhìn thấy chàng thiếu niên Tần Bắc Dương từ trên trời giáng xuống.

Khí cầu thả neo dừng lại, một người trẻ tuổi đeo kính nhảy xuống, không chênh lệch mấy tuổi so với nhóm học sinh vây xung quanh. Tần Bắc Dương ở trên nóc nhà nhìn xuống, quả nhiên là Tiền Khoa.

Người đầu tiên ra nghênh đón lại là Giáo sư Tiền Huyền Đồng. Hóa ra ông ta là chú ruột của Tiền Khoa, xuất thân danh môn vọng tộc Tiền thị Hồ Châu. Chiếc khí cầu mới tinh này cất cánh từ trường học hàng không Nam Uyển, Tiền Khoa đích thân điều khiển, bay thử vào thành Bắc Kinh, vừa khéo đến Bắc Đại thăm ông chú Tiền Huyền Đồng.

Nhiều vị Giáo sư chạy đến chụp ảnh lưu niệm chung với khí cầu. Tiền Khoa đang định lái khí cầu trở về, Tần Bắc Dương bỗng nhảy ra trước mặt: “Cậu còn nhận ra tôi không?”

“Tần... Bắc Dương?”

Xa cách gấp lại, Tiền Khoa ôm chặt lấy cậu.

“Cậu đến trường học Nam Uyển học tập ư?”

“Đúng vậy, tôi tự do rồi! Ngoài học bay, tôi còn làm việc với Tiến sĩ Karl Hofertein, ông ấy còn nhắc muốn gặp lại cậu đây.”

“Tôi cũng muốn gặp lại ông ấy!”

Thực ra, Tần Bắc Dương muốn ôn lại cảm giác bay lên không trung tuyệt vời thì có.

Cậu và Tiền Khoa trèo lên khí cầu, Anna ngơ ngẩn ngửa đầu vẫy tay chào.

Khí cầu cất cánh. Từ Cẩm Thành ở dưới chân. Tần Bắc Dương lần đầu tiên nhìn thấy hoàng cung, đếm được điện Thái Hòa, điện Trung Hòa và điện Bảo Hòa. Phổ Nghi đang làm tiểu Hoàng đế bên trong, thời gian đóng băng dưới hàng mái ngói

lưu ly vàng kim.

Qua Ngọ môn và Dũ Đoan môn, khí cầu bay qua Thiên An môn nguy nga, lúc đó quảng trường không lớn lắm, đa phần là kiến trúc công sở. Bay qua Thiên bộ lang (2) và Đại Thanh môn, bên trái là sứ quán các nước ngõ Đông Giao Dân Hạng, nhìn thấy rõ binh lính nước ngoài đang thao luyện.

Tiền Khoa nói, chiếc khí cầu này được cậu ta thiết kế làm mới sau khi đến Bắc Kinh. So với “Số hiệu Science” ở Thượng Hải, chiếc này đặt tên là “Số hiệu Dân chủ”, tiếng Anh là Democracy, phiên âm Đức là Mr. Klassie.

Qua Chính Dương môn, dọc theo trục trung tâm Bắc Kinh bay về phía Nam, phía Đông gần Thiên Đàn, phía Tây gần Tiên Nông Đàn, còn nhìn thấy mặt nước đình Đào Nhiên (3). Qua lầu cổng thành Vĩnh Định môn, đồng ruộng mênh mông. Xa xa nhìn thấy cây cối tươi tốt, ao hồ soi sáng Nam Uyển. Khí cầu bay qua Đại Hồng môn, hạ xuống đường băng. Đây là nơi cất cánh hạ cánh sớm nhất Trung Hoa. Năm thứ hai, trước khi anh em người Mỹ Wright bay thử lần đầu, đã có hai chiếc máy bay Pháp từng biểu diễn ở Nam Uyển. Năm thứ hai Dân quốc, Viên Thế Khải được cố vấn quân sự người Pháp Bari đề nghị mua sáu chiếc phi cơ Deron, loại bốn hình hai cánh về làm phi cơ huấn luyện, khai trương trường dạy phi công Nam Uyển đầu tiên ở châu Á.

“Tôi đã được điều khiển bay cùng với giáo viên rồi.” Tiền Khoa vỗ vào máy bay dừng trên mặt đất: “Sang năm tôi sẽ sang Pháp vừa học vừa làm, chuyên khoa thiết kế hàng không.”

Tần Bắc Dương vượt hai tầng cánh máy bay than thở: “Cảm giác ngồi máy bay nhất định không giống với khí cầu.”

“Đương nhiên! Bắc Dương, tôi dẫn cậu đi xem bảo bối càng thú vị hơn.”

Hai người ra khỏi trường học Nam Uyển, bước vào xưởng quân giới bốc khói đen lùn cùn.

Chào đón bọn họ là người phương Tây đeo kính, tóc rối bù, toàn thân đầy dầu máy, chính là tổng cố vấn xưởng quân giới – Tiến sĩ Karl Hofertein.

Tề Viễn Sơn cũng đang huấn luyện tại căn cứ Nam Uyển, bất ngờ gặp nhau, còn không hoan hỉ ư. Mọi người đi vào kho hàng tối, giống như phần mộ trong địa cung. Tần Bắc Dương ngửi thấy mùi vị quen thuộc, dấu hiệu chẳng lành nảy lên,

miếng huyết ngọc ấm trên ngực bắt đầu nóng lên.

Bật đèn, rọi sáng hai đôi cánh màu đen – thân thể to như chó săn dòng họ Baskervilles, đôi cánh dài gấp ba chiều dài thân thể, tứ chi có vuốt sắc nhọn như thú, cộng thêm gương mặt hình thù kỳ quái.

Thiên Sứ Bốn Cánh.

Con thú trần mộ trú ngụ tại xưởng quân giới Nam Uyển, không rõ sống chết hoặc hoàn toàn ngủ say, trong cơ thể phát ra tiếng bánh răng ùng ục, hơn nữa hơi tỏa nhiệt, dường như bất cứ lúc nào cũng sẽ mở mắt sống lại...

Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn ngừng thở, chẳng phải thú trần mộ mới đào ra từ ngôi mộ Cảnh giáo Phòng Sơn đang được cất giữ trong kho bạc ngân hàng Giao thông ư, tại sao lại xuất hiện ở đây? Hóa ra, nửa tháng trước, Bộ Lục quân trung dụng con thú trần mộ này, vận chuyển đến xưởng quân giới Nam Uyển cải tạo.

“Các người còn muốn đánh trận bằng thú trần mộ?”

Tần Bắc Dương tức điên, đây là quái vật mà cậu và Cửu Sắc lấy hạt dẻ trong lửa (4), mạo hiểm bị cánh sắt chặt đứt đầu mới bắt được dưới địa cung.

“Không... dùng nó để... bay!”

Tiền sĩ lấp bấp tiếng Trung, Tiền Khoa biểu đạt đầy đủ hộ ông ta: “Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh có bốn cái cánh quạt có thể bay nhanh, cũng giống như hai cánh máy bay trường học Nam Uyển của chúng ta. Nếu như nắm bắt được nguyên lý vận hành của nó, cải tạo và phục chế, ắt chế tạo được thiết bị bay của riêng người Trung Hoa. Giống như người Đức có khí cầu Zeppelin, còn chúng ta thì có Thiên Sứ Bốn Cánh.”

“Cậu đang nói – thú trần mộ tương lai không những phải chiến đấu trên mặt đất, mà còn phải bay lên trời?”

“Thú trần mộ biết bay sẽ thay đổi lịch sử.” Tiền Khoa thay mặt cho Tiền sĩ: “Chúng tôi đang tu bổ những chỗ tổn hại, phục hồi bốn cánh bị gãy, còn phải lắp thêm động cơ hàng không vào trái tim nó. Theo như cách nói thịnh hành ở phương Tây thì chính là “cơ thể máy móc có linh hồn”.”

“Linh hồn... cái gì cơ thể?”

Tiền Khoa chỉ vào ngực thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh:

““Cơ thể máy móc có linh hồn” chính là kết hợp máy móc hiện đại với sức mạnh tâm linh. Mặc dù “cơ thể máy móc có linh hồn” bị giới khoa học chính thống vứt bỏ, cho rằng chỉ là

trò lừa gạt, chả khác gì nghiên cứu siêu năng lực và linh hồn. Nhưng chân lý thường nằm trong tay thiểu số.”

“Tôi... chẳng hiểu gì!”

Tần Bắc Dương hơi tự ti, bằng cấp cao nhất của cậu là tiểu học năm thứ ba, sau đó theo cha học tập tay nghề thủ công. Cho dù cậu học tập kiến thức uyên thâm ở “thư viện Thiên Quốc”, tự học thành tài, nhưng kiến thức khoa học phương Tây vẫn dừng lại ở giai đoạn tiểu học.

Tiến sĩ Karl Hofertein đốt một điều thuốc, chẳng thèm để ý tới lời nhắc “cấm hút thuốc” trên tường.

“Tôi say mê “cơ thể máy móc có linh hồn” mười năm rồi. Đến tận khi phát hiện ra thợ thủ công Trung Hoa 1000 năm trước đã chế tạo được “cơ thể máy móc có linh hồn” cổ xưa nhất.”

Tiến sĩ nói tiếng mẹ đẻ: “Tần, cha cậu chính là kỹ sư “cơ thể máy móc có linh hồn” vĩ đại nhất đương thời.”

“Nhưng việc này đi ngược lại quy củ tổ tiên chúng tôi.”

“Thế kỷ 20, tất cả quy củ xa xưa đều đã diệt vong! Chỉ có “cơ thể máy móc có linh hồn” mới vĩnh hằng bất diệt.”

Tiến sĩ Karl Hofertein vuốt ve đầu và chiếc cánh bị gãy của Thiên Sứ Bốn Cánh, giống như vuốt ve mái đầu con mình.

Thú trấn mộ vĩnh hằng bất diệt, Cửu Sắc vĩnh hằng bất diệt – Tần Bắc Dương tự nhủ.

“Tần, tôi hy vọng cậu tiếp tục công việc của cha cậu, ở lại xưởng quân giới Nam Uyển, cùng cải tạo Thiên Sứ Bốn Cánh với chúng tôi, chúng ta sẽ làm ra thú trấn mộ biết bay đầu tiên trên thế giới.”

Tần Bắc Dương nhăn mày nhìn kỹ thú trấn mộ, quả quyết lắc đầu: “Không, hãy đưa Thiên Sứ Bốn Cánh về kho bạc ngân hàng, đây là văn vật, không phải vũ khí.”

“Xin lỗi, Tần, đây là mệnh lệnh Bộ Lục quân, phải cải tạo thú trấn mộ này.”

Đối mặt đôi mắt màu lam của Tiến sĩ, Tần Bắc Dương lùi lại hai bước, Cửu Sắc và Đường đao đều không ở bên cạnh, có khóc cũng chẳng làm gì được.

“Vì sao bọn họ không đưa quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường về đây?”

Tề Viễn Sơn chín chắn lão luyện hơn, nắm cánh tay cậu, thì thầm: “Phải bàn bạc kỹ hơn, đi thôi.”

Chú thích:

- (1) Trích hai câu trong bài Đoàn ca hành của Tào Tháo.
- (2) Thiên bộ lang: hành lang ngàn bước, hai bên là nơi làm công của triều đình, Đại Thanh môn: tòa kiến trúc nằm giữa trung tâm Bắc Kinh, không phải cửa thành, không có lầu gác.
- (3) Thiên Đàn: Nơi đời nhà Minh, Thanh tế trời, mong được mùa. Tiên nông đàn: Nơi đầu xuân hoàng đế dẫn văn võ bá quan tế ruộng. Đình Đào Nhiên: Một trong bốn đình nổi danh nhất lịch sử.
- (4) Ví với việc bất chấp nguy hiểm làm việc cho người khác, mà bản thân không được gì.

Chương 34. Ngõ Bát Đại

Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn chào tạm biệt, ra cửa xưởng quân giới Nam Uyển, có đội ngựa đang chờ hai người họ. Con gió cát thổi qua, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi cưỡi ngựa trắng oai hùng anh tuấn, mặc trang phục Mông Cổ, mang khí khái giương cung bắn đại điêu của ông tổ Thành Cát Tư Hãn.

Cậu ta hẹn Tề Viễn Sơn tối đi chơi, cho Tần Bắc Dương cưỡi con ngựa đen. Ba thiếu niên chưa tròn 20 tuổi cưỡi ba con ngựa Mông Cổ thượng đẳng sóng vai đi dưới trời chiều.

Đồng hành với tiểu Quận vương, vương công Mông Cổ thế này, Tần Bắc Dương cứ cảm thấy mất tự nhiên, dù sao hai người xuất thân khác hẳn, cậu ngồi trên lưng ngựa nói: “Đa tạ ý tốt của tiểu Quận vương, nhưng tôi không thích yến tiệc ca hát, hai người cứ chơi thỏa thích.”

Tề Viễn Sơn phiền muộn: “Bắc Dương, vài hôm nữa chúng ta sẽ không gặp nhau đâu.”

“Cậu đến phía Nam đánh trận?”

“Tháng sau tôi đi Phù Tang du học, trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản.”

“”Rồng Bắc Dương” Vương Sỹ Trân sắp xếp cho cậu sao?”

Tần Bắc Dương lập tức đoán được, Tề Viễn Sơn gật đầu:

“Phải, tôi là du học sinh được nhà nước tài trợ, tất cả chi phí do chính phủ Bắc Dương chi trả. Tôi biết cậu không thích Nhật Bản, nhưng trường Sĩ quan Lục quân này đã bồi dưỡng rất nhiều anh hùng nhân vật cho Trung Hoa, như Thái Ngạc, Tưởng Bách Lý, Hứa Sùng Trí...”

“Nghe nói cũng bồi dưỡng không ít quân phiệt.”

“Đúng vậy, tướng quân Tiểu Từ cũng tốt nghiệp trường đó.”

Tiểu Quận vương giục ngựa đi lên, “Học xong về nước, Viễn Sơn, cậu sẽ có tư cách giữ chức Đoàn trưởng trở lên trong quân Bắc Dương. Tối nay, để tôi cho cậu biết mùi đời!”

Tề Viễn Sơn liếc nhìn tiểu Quận vương, bụng nghĩ tên quý tộc Mông Cổ này thật không đơn giản, học khoa lịch sử đại học Bắc Kinh, thoát đầu gia nhập nhóm học sinh đứng đầu Trung Hoa; kể đến kết bạn với du học sinh chuẩn bị sang Nhật học trường sĩ quan do nhà nước đài thọ, tương lai có thể đặt chân

vào mạng lưới quan hệ quân phiệt Bắc Dương. Năm, mười năm nữa, mối quan hệ bạn bè của tiểu Quận vương sẽ biến thành rắc rối khó gỡ, làm nền tảng phát triển sự nghiệp lâu dài. Cho nên hàn vi khó ra quý tử, vì lớp ưu tú của xã hội có quy cách riêng, cổ kim nội ngoại đều như vậy.

Ba người qua cổng thành Vĩnh Định, đến phố Đại Sách Lan trước cửa phố lớn, chuyển sang ngõ nhỏ phía Tây. Trăng lên đầu cành, nam nữ đông vui tấp nập. Bọn họ đành phải xuống ngựa, đi bộ vào ngõ sâu, cổng lớn treo đèn lồng đỏ.

“Đây là chỗ nào?”

Tần Bắc Dương nhìn mà âm thầm bất an, tiểu Quận vương mỉm cười: “Đừng sợ! Đi vào sẽ biết.”

Vừa vào cửa đã có phụ nữ và hầu phòng vây lên, dắt ba người vào phòng. Nơi này bố trí tráng lệ, trên chiếu ngồi đầy khách quý, có người trẻ tuổi mặc Âu phục, cũng có di lão (1) đội mũ quả dưa, nhưng đa phần là đàn ông trung niên trang nghiêm. Nhìn thấy bàn đầy rượu nước, Tần Bắc Dương càng mất tự nhiên, lặng lẽ hỏi Tề Viễn Sơn: “Rốt cuộc đây là đâu?”

“Ngõ Bát Đại!”

Tần Bắc Dương nghe vậy liền muốn đi ra, lại bị tiểu Quận vương tóm chặt: “Bắc Dương, nếu cậu lại bỏ đi nghĩa là không nể mặt tôi, chẳng lẽ chúng ta lại phải đánh một trận nữa sao?” Tề Viễn Sơn cũng đổ một chén rượu cho cậu, khuyên cậu ngồi xuống trò chuyện, cuộc đời gặp nhau không dễ, tụ một lần, ít một lần!

“Lên thuyền cướp dễ, xuống thuyền cướp khó!”

Tần Bắc Dương không khỏi chán nản, bèn uống một chén. Tiểu Quận vương cũng không e dè, thoải mái hàn huyên: “Phụ vương tôi khi còn trẻ thường hay đến ngõ Bát Đại. Khi đó đa phần là kỹ viện tướng công, thiếu niên nhiều hơn thiếu nữ. Sau biến cố năm Canh Tý, liên quân tám nước thiên vị kỹ nữ hơn, thêm cả câu chuyện của danh kỹ Trại Kim Hoa (2), kỹ viện tướng công mới đổi thành kỹ viện kỹ nữ”

“Nhưng cậu còn trẻ tuổi, tại sao lại thuộc như lòng bàn tay vậy?”

“Hai mươi năm trước, biến pháp Mậu Tuất, phụ vương tôi vào kinh cống quà mừng cho Lão Phật Gia, đi qua ngõ Bát Đại, quen biết một vị danh kỹ Tô Châu. Ngày đầu tiên Bách Nhật Duy Tân, cha tôi vì người phụ nữ ấy mà ở tòa lầu này. Đến lúc Từ Hy thái hậu giết “Lục quân tử” năm Mậu Tuất, phụ vương

tôi bỏ ba ngàn lượng bạc chuộc thân cho danh kỹ này, mang về Ngạc Nhĩ Đa Tư, phong làm trắc phúc tấn. Hai năm sau, tôi được sinh ra.”

“Bạn là con trai kỹ nữ ngõ Bát Đại?”

Tiểu Quận vương thờ ơ cười: “Đáng lý ra, tôi có xuất thân hèn mọn, làm sao trở thành Thế tử Quận vương được? Phụ vương còn có hai mươi mấy bà vợ, sinh cho tôi mười hai đứa em trai, chín đứa em gái. Nhưng vợ cả đại phúc tấn không sinh nở được, tôi là con vợ lẽ lớn nhất nên trở thành người thừa kế. Năm đó, ở kỹ viện này, mẹ tôi nổi danh thơ từ tài nghệ hơn người. Bà ấy ép tôi đọc sách viết chữ, dạy tôi tiếng Tô Châu (3), học thuộc “Ba trăm bài thơ Đường” và “Nam Đường nhị chủ từ”, còn mời giáo viên từng du học về dạy tôi. Mấy năm trước, mẹ tôi qua đời, mai táng ở quê hương Tô Châu, tôi rất nhớ bà ấy.”

“Bạn may mắn hơn tôi! Mẹ tôi vì sinh ra tôi mà chết.”

“Đồng bệnh tương liên.”

Trong ngõ Bát Đại nơi trắng hoa, tiểu Quận vương bày tỏ nỗi lòng, hoàn toàn xóa bỏ khoảng cách với Tần Bắc Dương.

Trong phòng tiếng trống, tiếng đàn sắt cùng kêu, có người đánh đàn tì bà Tô Châu, có kẻ chơi đàn sáo Giang Nam, trên lầu vắng tiếng hát ngâm nga...

“Áo vàng chàng tiếc mà chi, tiếc chẳng là thuở xuân thì chóng phai. Hoa xinh phải bẻ liền tay, chớ để lâu ngày lại bẻ cành khô.” (4)

Một nhóm cô gái mặc đồ tơ lụa đẹp đẽ xuống lầu, song tuyệt đối không để lộ da thịt, mặc che kín mít, nhiều nhất là để lộ đôi giày thêu hoa với gót sen ba tấc, sát thương vô số lão

Trạng nguyên, lão Bảng nhãn thời Thanh trước kia.

Tần Bắc Dương lần đầu chứng kiến dạ yến ngọc vàng son chốn kinh kỳ, lại không dám nhìn gương mặt các cô gái tô son điểm phấn.

“Triều Đường thịnh hành cổ khúc, thường được thị thiếp biểu diễn trong các buổi yến ẩm. Chúng ta đừng bỏ lỡ thời niên thiếu tươi đẹp này!” Tiểu Quận vương móc mấy chục đồng bạc trong tay áo ra, ban tặng cho các cô gái: “Cũng chớ coi thường lâu xanh, ngọc hồ tàng long cả đây. Viên Thế Khải thời trẻ liên tiếp thi trượt, sống nhờ thư ngụ Thượng Hải (5), may mắn được danh kỹ Tô Châu Thẩm thị giúp đỡ, con đường công danh tiền triển vùn vụt, sau này người kỹ nữ ấy lại trở

thành Thảm phu nhân được chiều chuộng nhất của đại Tổng thống Trung Hoa dân quốc. Càng khỏi bàn hai năm trước, trong ngỗ Bát Đại này, chuyện tình của tướng quân Thái Ngạc và Tiểu Phượng Tiên đã phá tan ước mơ làm Hoàng đế của Viên Thế Khải.”

Còn chưa dứt lời, các cô gái đã bao quanh bàn hát bài ca dao: “Đôi ta ân ái vợ chồng, trăm năm hẹn ước kiếp sau, giữ sợi tơ tình đừng để đứt. Nếu như mong ước chưa thành đợi ngày khác! Hóa thành đóa sen cùng gốc, tiếp tục ước nguyện sinh thời!”

“Ha ha! Nhắc Tào Tháo, Tào Tháo đến! Đoạn này chính là Tiểu Phượng Tiên hát cho Thái Ngạc đấy.”

Tiểu Quận vương tiếp tục vẩy đồng bạc, say mê vô tận. Tần Bắc Dương lại chú ý xung quanh, khi nghe tới chữ “ngọa hồ tàng long”, ở kỹ viện cao cấp này, đương nhiên có nhân vật quan trọng trong giới quân sự chính trị.

Quả nhiên, cậu thính tai nghe thấy bàn bên cạnh nói chuyện.

“Các vị, hè này tuyên cử Nghị sĩ quốc hội, đây chính là việc lớn quyết định sống chết của câu lạc bộ An Phúc chúng ta.

Tướng quân Tiểu Từ đã tiêu tốn mấy vạn đồng bạc làm kinh phí cho tuyên cử. Tháng sau, chúng ta phải đi cả nước thu mua phiếu bầu. Hôm nay tôi làm chủ, chúng ta không say không về, mặc kệ cạp cái trong nhà!”

Người nói chuyện tuổi tầm trung niên, mặt trắng không râu, mặc áo choàng tơ lụa sang trọng, ngón tay đeo rất nhiều ngọc thạch, liên tục kính rượu hai người đàn ông bên cạnh.

“Cậu khách khí quá! Giá mỗi tờ phiếu bầu, tôi dự tính trước rồi, tổng cộng cần khoảng ba trăm tới tám trăm đồng bạc, chúng ta đến nơi màu mỡ như Chiết Giang thu mua, tất nhiên phải tiêu nhiều tiền, nhưng đến các tỉnh Tây Bắc nơi chim không thềm ỉa, mua một tờ phiếu bầu Nghị sĩ quốc hội còn chả bằng mua một đêm của cô gái ngỗ Bát Đại!”

Người lên tiếng lớn tuổi hơn, đề râu rậm, hào phóng uống một hơi cạn sạch.

Người thứ ba tầm ba mươi tuổi, mặc âu phục trắng, xem ra bụng đầy mực nước phươg Tây: “Tướng quân Tiểu Từ có vẻ hạ vốn gốc với lần tuyên cử Quốc hội này, đây cũng là ý của Thủ tướng Quốc vụ. Anh ta không đánh bại được Trục hệ trên chiến trường, nhưng lại mưu lược toàn thắng trên bàn đàm phán, đúng là kỳ tài văn thao vũ lược. Chả trách Lâm Thư tiên

sinh vẽ tặng một bức “Thất mã độ quan đồ””

“Ba chúng ta đều là Nghị sĩ quốc hội, đều thuộc câu lạc bộ An Phúc, đừng phụ lòng tướng quân Tiểu Từ hết lòng cất nhắc.

Trực Hoàn mâu thuẫn nặng nề, Ngô Bội Phu thủ chắc hai đầu phương Nam. Thủ tướng Đoàn ký “Hiệp định Lục quân Trung – Nhật cùng phòng chống quân địch”, bị dư luận cả nước mắng mỏ chúng ta là quân bán nước, nên cần phải cẩn thận”

Cho dù ba người nói chuyện khê khàng, nhưng Tần Bắc Dương nghe trộm vẫn biết được, bọn họ là Nghị sĩ quốc hội hệ An Phúc, cũng là Nghị sĩ tay sai thuộc quân phiệt Hoàn hệ với tướng quân Tiểu Từ.

Chú thích:

(1) Di lão: lão thần triều đại trước, người già trung thành với triều đại trước.

(2) Trại Kim Hoa: là danh kỹ góp công hòa giải với phương tây trong biến cố năm Canh Tí.

(3) Tiếng Tô Châu, hay còn gọi tiếng địa phương Ngô Việt xưa, có nhiều loại, nổi tiếng giọng mềm mại, xuất xứ xa xưa, lưu truyền đến nay. “300 bài thơ Đường” là một tuyển tập thơ Đường do học giả Tôn Thù còn được biết đến là “Hành Đường thoái sĩ” tuyển soạn vào khoảng năm 1763 thời nhà Thanh.

“Nam Đường nhị chủ từ” là tập thơ được tổng hợp đầu tiên ở thời Tống, gồm các bài thơ của hai vị vua Nam Đường thời Ngũ Đại Thập quốc là Lý Cảnh và Lý Dục.

(4) Trích Kim lữ y – Đỗ Thu Nương.

(5) Thư ngụ: Từ chỉ kỹ nữ cao cấp bên Thượng Hải. Chuyện tình Thái Ngạc – Tiểu Phượng Tiên: Kỹ nữ Tiểu Phượng Tiên giúp Thái Ngạc, người phản đối Viên Thế Khải thời bấy giờ thoát khỏi bị giam lỏng ở Bắc Kinh.

Chương 35. Chuyện xua đuổi tà ma

Ngỗ Bát Đại, dạ yến kỹ viện, bàn sát vách bên cạnh ngôi ba vị Nghị sĩ quốc hội ăn mặc trang trọng. Râu rậm ăn hai củ lạc, nói: “Đạo này tướng quân Tiểu Tử trông có vẻ thuận lợi, nhưng thực ra nguy cơ tứ phía, nghe nói trong Bộ Lục quân có kẻ trốn vào quan tài triều Đường hành thích anh ta. Nghe nói bộ quan tài đó đến từ Nghị sĩ quốc hội bị ám sát sớm nhất – Khúc Tĩnh Hòa”

Ng nghị sĩ trẻ tuổi mặc Âu phục còn non dạ: “Ai nha, vụ ám sát liên hoàn Nghị sĩ quốc hội này làm lòng người hoảng sợ, hệ An Phúc của chúng ta đã bị ám sát tới bốn người rồi!”

“Tôi không sợ!” Nghị sĩ quốc hội tự nhận làm chủ buổi tiệc rượu buồn bực uống chén rượu: “Hôm nay lại có thêm một chuyện, Hiệu trưởng Bắc Đại – Thái Nguyên Bồi kháng nghị với chính phủ, nói rằng Bộ Lục quân đào được văn vật trong mộ, gọi là gì... a phải rồi – thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh! Phân phối đến xưởng quân giới Nam Uyển, Thái Nguyên Bồi cho rằng vật đó là quốc bảo, không được sử dụng làm vũ khí giết người”

“Anh em trong Bộ Ngoại giao tiết lộ, công sứ Pháp trú tại nước ta muốn mua bảo vật này, chính là thứ quan tỳ viên quân sự sứ quán Pháp, đại Hán học gia Pelliot đề nghị” Nghị sĩ quốc hội mặc Âu phục trắng bật thốt vài câu tiếng Pháp:

“Chẳng lẽ định mang thú trần mộ đi đánh trận châu Âu à?”

“Ôi dào, không nhắc đến những chuyện phiền lòng nữa, chúng ta chọn lựa các cô gái, chơi đồ số uống rượu thôi!” (1)

Khi họ ăn chơi rượu chè, Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn và tiểu Quận vương ngồi bàn bên cạnh liền âm thầm thương lượng xong đối sách.

Đầu tiên là tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi kính rượu với họ:

“Ba vị Nghị sĩ tiên sinh, tôi thay mặt phụ vương tới chào hỏi các vị”

Lão Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư cũng là Nghị sĩ quốc hội, thanh danh hiển hách, tầm ảnh hưởng vượt qua vài vị thân

vương Mông Cổ Trát Tát Khắc. Mà tiểu Quận vương thường xuyên thay mặt phụ vương hoạt động ở Bắc Kinh, người nam tướng bắc, phong độ lịch thiệp, nổi tiếng trong vòng xã giao. Ba Nghị sĩ đều biết cậu, cung kính chấp tay thi lễ, cạn chén trước tỏ lòng tôn trọng.

Tiểu Quận vương lại giới thiệu Tề Viễn Sơn – tướng môn hộ tử sắp du học trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản, tương lai ắt là người nổi nghiệp “rồng Bắc Dương”. Tàn Bắc Dương dù ăn mặc giản dị, nhưng được tiểu Quận vương bịa thành con trai phú thương Thiên Tân, gia huấn chất phác không cho ăn mặc bánh bao, kỳ thực sở hữu gia tài bạc triệu – Tàn Bắc Dương nhớ đến bản thân được Anna phong làm Bá tước núi Đát Ma, động bảo tàng có bạc trắng bồi thường năm Canh Tý, như vậy cũng không sai.

“Các vị, tôi đang học tập ở khoa Lịch sử trường Bắc Đại, giáo viên của tôi là Giáo sư Vương Gia Duy, chính ông ấy và đại Hán học gia Pelliot cùng nhau đào ra thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh ở Phòng Sơn. Tôi tận mắt chứng kiến quá trình khai quật, còn từng xảy ra chuyện rất nguy hiểm, có bốn người khảo cổ gặp nạn tại chỗ”

“Chẳng lẽ là... thú trấn mộ ăn thịt người thật hả?”

“Đâu chỉ là ăn thịt người! Hễ ai động đến con thú trấn mộ đó, kẻ đó sẽ gặp phải nguyên rửa chết chóc”

“Khoa trương như thế ư?”

“Đạo này sự kiện Nghị sĩ quốc hội bị ám sát liên hoàn thực ra có liên quan tới nó đấy! Ba vị có điều không biết, con thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh này xuất xứ từ ngôi mộ lớn Cảnh giáo thời Đường. Cảnh giáo chính là một nhánh của Cơ Đốc giáo. Nhưng Thiên Sứ Bốn Cánh được giáo phái khác thời thượng cổ sùng bái, bị coi là tà linh. Mấy năm trước, ở London nước Anh có một cô bé, cha nó nhận được một pho tượng di chỉ khảo cổ Thiên Sứ Bốn Cánh từ vùng Lưỡng Hà, cô bé bị tà linh nhập hồn, cha sứ cũng bó tay hết cách, cuối cùng mời tới một vị xua đuổi tà ma cứu được nó, trong đó không biết chôn vùi bao nhiêu tính mạng người vô tội”

Nghị sĩ quốc hội mặc âu phục gật đầu nói: “Đúng! Lúc du học tôi cũng từng nghe nói qua truyền thuyết về Thiên Sứ Bốn Cánh”

Tàn Bắc Dương bụng bảo dạ vớ vẩn! Câu chuyện nước Anh đó cậu mới bịa đặt ra chứ đâu.

“Nếu thú trấn mộ này tiếp tục ở bên ngoài, chẳng hạn ở căn cứ Nam Uyển, hoặc rơi vào tay người nước ngoài, ắt dẫn tới đại họa. Mấy hôm trước, Bộ Lục quân đề phòng nghiêm ngặt lại bị thích khách lẻn vào trong quan tài triều Đường hành thích tướng quân Tiểu Từ. Mọi người nghĩ mà xem, quan tài triều Đường và thú trấn mộ triều Đường tất có liên quan. Chưa biết chừng lại còn có Nghị sĩ quốc hội thứ năm, thứ sáu, thứ bảy gặp phải ám sát đấy!”

Tiểu Quận vương vừa nói vừa đưa mắt liếc nhìn lần lượt ba người, làm bọn họ không rét mà run.

Ba người liếc nhau, người tự nhận chiêu đãi tiệc rượu ôm quyền lên tiếng trước: “Tiểu Quận vương quả nhiên là thiên chi kiêu tử, tương lai ắt là nhân vật phong vân. Cảm ơn ngài nhắc nhở, chúng tôi ngày mai sẽ đề nghị với Thủ tướng Quốc vụ đưa thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh trở về kho bạc ngân hàng Giao thông, không lấy ra sử dụng, càng không thể giao cho người nước ngoài”

“Tốt!”

Vì lời hứa hẹn của họ, Tần Bắc Dương uống cạn ba chén rượu liên tiếp. Tiểu Quận vương tiếp tục uống rượu mua vui với họ, Tần Bắc Dương lại vỗ vai Tề Viễn Sơn, vội vã chạy ra khỏi nơi tiêu hèn này. Đạo bước ngõ Bát Đại giữa đêm khuya, liên tục có cô gái liếc mắt đưa tình với chàng thiếu niên, nhưng cậu đỏ mắt cúi đầu chạy, leo tường trở lại vườn Viên Minh đỏ nát ở ngoài thành.

Còn trong ngõ Bát Đại, ba tên Nghị sĩ quốc hội chơi đùa đến nửa đêm canh tư, màn phù dung êm ái đêm xuân (2), mỗi người đều say như bát tiên, ngồi lên ba chiếc xe kéo, dưới sự hộ tống của vệ sĩ trở về nơi ở phía Bắc thành.

Trên đường về nhà, đi qua cầu Ngân Đỉnh Thập Sát Hải (3), Nghị sĩ trẻ tuổi nhất lên tiếng hỏi: “Sáng mai chúng ta đi tìm Thủ tướng Quốc vụ lúc nào?”

“Đi làm gì?”

“Thuyết phục ông ấy đưa thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh về kho bạc”

Nghị sĩ râu rậm nằm trên chiếc xe khác nói: “Ôi dào! Cậu em à, cậu trẻ người non dạ quá, trò trẻ con đó mà cũng tin tưởng sao?”

“Chẳng phải đề phòng Nghị sĩ quốc hội bị ám sát ư?”

Nghị sĩ làm chủ bữa rượu cười ha hả: “Thích khách? Làm gì

có chuyện đó? Tiểu Quận vương là đứa quần là áo lượt chưa đủ lông đủ cánh, cậu ta mặc cùng cái ống quần với nhóm Giáo sư Bắc Đại đó, làm sao mà tin được những lời nhăng cuội ấy?” Nghị sĩ râu rậm say rượu, gào thét điên cuồng: “Thử xem nào! Thích khách đến giết ta luôn đi này! Đến giết đi! Đến giết đi!” Đột nhiên, đằng trước vắng tiếng trầm lắng: “Được thôi...” Phu xe kéo vừa quay đầu lại, lộ ra nửa bên mặt có vết sẹo. Đồng thời, cổ họng Nghị sĩ quốc hội bị dao găm cắt đứt, khí quản phòi ra giữa không khí, vang tiếng xì nhẹ như rấn độc... Không ai kịp hét lên, hai chiếc xe kéo còn lại cũng dừng lại, một tên xa phu tuổi trẻ vóc người vạm vỡ, còn một xa phu là ông già râu đen, trong tay họ đều có một con dao găm, cắt đứt cổ họng hai Nghị sĩ còn lại. Nghị sĩ quốc hội mặc Âu phục trắng từng du học phương Tây, trước khi chết còn mắng thăm trong lòng: “Đồ râu rậm! Ai bảo thú trần mộ không liên quan tới thích khách hả...” Một giây đồng hồ sau, ba tên thích khách động như cỏ chạy, đêm hôm không ai thấy rõ động tác. Sáu, bảy vệ sĩ bên cạnh hoặc bị cắt đứt cổ họng, hoặc bị đâm thủng tim, hoặc đỉnh đầu hở toác. Toàn bộ bị giết. Thích khách mặt sẹo trẻ tuổi nhìn râu rậm chết vẫn giương đôi mắt hoảng sợ: “Ai bảo mi kêu ta giết mi!” Thi thể vệ sĩ ở trên đất, thi thể Nghị sĩ quốc hội bị ném xuống Thập Sát Hải. Đêm tối mịt mùng, vô số linh hồn “nhìn núi Ngân Đĩnh” (4). Sáng sớm, ba thi thể bông bênh bên bờ sen, mọi người phát hiện gọi cảnh sát. Hôm sau các tờ báo lớn ở kinh đô đăng số báo đặc biệt nói tới ba Nghị sĩ bị ám sát, xác chết trôi trên Thập Sát Hải. Ngán ngùi hai tháng có bảy Nghị sĩ quốc hội bị giết chết, toàn là thành viên câu lạc bộ An Phúc, từ lúc Trung Hoa dân quốc thành lập tới nay chưa từng thấy. Thủ tướng Quốc vụ ra lệnh toàn thành cấm đi lại ban đêm.

Chú thích:

(1) Đồ số uống rượu: Khi uống rượu, hai người cùng giơ ngón tay ra một lúc rồi đoán số, ai nói đúng là được, nói sai bị phạt uống rượu, cả hai người đều nói sai thì hoà.

(2) Trích Trường Hận Ca – Bạch Cư Dị. Say như bát tiên là

chỉ tư thế khi say rượu của tám vị tiên trưởng Đạo gia.

(3) Hay còn gọi Cái Sát Hải: Gồm ba khu nước Tiên Hải, Tam Hải, Tây Hải và mười ngôi chùa gần đó.

(4) Ngân Đỉnh là cây cầu giống hình thỏi bạc, đứng trên cầu nhìn về phía bắc là nước biển Thập Sát Hải, thấy Tây sơn ảnh ngược trên mặt nước nên gọi là “nhìn núi Ngân Đỉnh”.

Chương 36. Bão cát

Vài ngày sau, tại xưởng công binh Nam Uyển, Tiến sĩ Karl Hofertein nhận được thủ lệnh của Thủ tướng Quốc vụ viện: lập tức trả lại thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, không được sử dụng cho mục đích quân sự. Ông và Tiền Khoa đành mở kho, nhìn Thiên Sứ Bốn Cánh chưa được sửa chữa mà đau lòng không thôi. Họ đã lên kế hoạch ba tháng sau phải nhìn thấy thú trấn mộ này bay lại được.

Bọn họ dùng xe ba gác kéo Thiên Sứ Bốn Cánh ra cửa xưởng công binh. Không ngờ tướng quân Tiểu Từ đích thân tiếp nhận, cưỡi ngựa trắng, mặc áo khoác, khuôn mặt trẻ trung thắm vẻ mặt mỗi, chắc do cuộc tuyển cử Quốc hội gần đây và những vụ án ám sát liên hoàn dày vò.

Tiểu Từ hàn huyên vài câu với Tiến sĩ, vốn dĩ ông cũng có ý định sửa Thiên Sứ Bốn Cánh làm vũ khí, nhưng Thủ tướng Quốc vụ viện vấp phải sức ép dư luận giới văn hóa nên bắt buộc phải đưa thú trấn mộ vào kho bạc của Ngân hàng Giao thông.

Bộ Lục quân áp tải Thiên Sứ Bốn Cánh nhưng không đi thẳng về kinh thành qua Đại Hồng môn, mà lại đi vòng qua trường Hàng không Nam Uyển ở bên cạnh.

“Có bấy!”

Tiền Khoa vỗ đùi, cùng Tiến sĩ đuổi theo. Khi hai người họ thở hồng hộc chạy đến trường hàng không thì chỉ nhìn thấy một chiếc máy bay lớn.

Đây không phải máy bay của trường Hàng không Nam Uyển, cũng không treo cờ ngũ sắc của Trung Hoa Dân quốc mà là cờ ba màu đỏ, trắng, xanh của không quân Pháp. Tiền Khoa nhìn lại, theo niên giám phi hành của trường Hàng không, đây là máy bay ném bom cỡ lớn Caudron R11 mới nhất. Kho chứa đạn ở bụng máy bay đã được đổi thành khoang vận chuyển hàng. Tướng quân Tiểu Từ cưỡi ngựa trắng bắt tay với thành viên phi hành người Pháp. Binh lính cẩn thận vận chuyển thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh lên máy bay nước Pháp. Tiếng động cơ vang lên, Tiền Khoa chạy về phía đường bay, lại bị gió quạt thổi ngã xuống đất. Tiến sĩ cố gắng hết sức kéo cậu ra khỏi đường bay.

Máy bay nước Pháp kêu ầm vang trên đầu, tựa như con chim lớn bay lên vùng trời phía Đông Nam Thiên Tân.

Mặt Tiền Khoa chảy máu, ngửa mặt lên trời chửi mắng;
“Chúng ta bị lừa rồi! Người Pháp muốn chuyển thú trần mộ đến pháo đài Dagou, cải trang để đem tới châu Âu đánh nhau với Đức”

Tiến sĩ Karl Hofertein chăm chú nhìn lên trời, phát hiện hướng Tây Bắc dần biến thành màu đỏ, giữa trời đất vang lên một âm thanh chấn động.

Người Tây sống ở Bắc Kinh lâu năm đều biết đây là tiếng di chuyển của bão cát. Đường chân trời có một bức tường thành chuyển động, phía trên có màu đỏ chói mắt, ở giữa xám ngoét, phía dưới lại đen như mực. Nhìn từ xa có vẻ đẹp tuyệt trần, như tử thần được trang điểm đậm.

Trường Hàng không Nam Uyển vang lên tiếng còi báo cảnh sát, học viên lần lượt xông lên đường bay, vội vàng đẩy toàn bộ máy bay vào kho chứa máy bay.

Tướng quân Tiểu Từ vốn định cưỡi ngựa về thành, nhưng lại kìm cương đứng trên đường bay nhìn về phía cơn bão cát từ phía Nam tới không chút sợ hãi.

Trận gió lớn thổi từ tường thành Bắc Kinh đến Nam Uyển, cát bụi mù mịt trời đất, tối om như đêm đen.

Máy bay của Pháp vừa cất cánh đã bị cuốn vào cơn bão cát trong không trung, như trẻ con nghịch tú cầu, lại như con ruồi gầy cánh bay về phía Tây Nam của Bắc Kinh.

Tướng quân Tiểu Từ xoắn roi ngựa muốn đi cùng máy bay.

Một trận bão cát tối tăm ập tới khiến ông ngã từ trên lưng ngựa xuống.

Thiên Sứ Bốn Cánh biến mất ngay trước mắt mọi người.

Thời tiết giao mùa xuân hè ở Bắc Kinh, sau cơn bão cát buổi trưa, Âu Dương Anna và A U đang phơi đồ trong tứ hợp viện.

Hai cô gái vội vàng thu quần áo chăn nệm, đóng chặt cửa nẻo trốn trên giường, nghe tiếng gió cát đập vào cửa sổ giấy.

Tần Bắc Dương ngồi trên nóc nhà, giúp hai cô bé sửa mái ngói nhỏ cỏ dại, tiện thể đọc “Thiệt vận” và “Quảng vận”, còn cả “Văn tự học âm thiên” của Tiền Huyền Đồng. Cậu muốn nắm được ngữ điệu mà người thời Đường nói, mong rằng có thể nói chuyện được với Cửu Sắc.

Chỉ chốc lát, hai mắt cậu bị cát bay vào chảy nước giàn dụa.

Cửu Sắc khó khăn lắm mới vào được thành cũng trèo lên mái

nhà ngồi cạnh chủ nhân. Lớp lông đỏ lẫn màu vàng đất, khuôn mặt mơ màng.

Hiện tượng trời đất u ám bất thường như thế này giống pháp thuật phong vân mà Gia Cát Khổng Minh thời Tam Quốc làm.

Ắt sắp có chuyện lớn xảy ra.

Xâm tổi, Tần Bắc Dương về vườn Viên Minh cùng với Cửu Sắc. Vừa hay đúng lúc Tiền Khoa đến tìm cậu.

“Bắc Dương, tướng quân Tiểu Từ lừa chúng ta rồi! Họ chuyển thú trấn mộ lên máy bay đi Pháp, nghe nói mất tích trên bầu trời Phòng Sơn Bắc Kinh rồi”

“Phòng Sơn? Không phải là nơi tìm được Thiên Sứ Bốn Cánh sao?”

Tần Bắc Dương chợt hiểu, trận bão cát này không phải tự nhiên có, mà Thiên Sứ Bốn Cánh không muốn đến nước khác, càng không chịu xa chủ mộ. Thú trấn mộ luôn ẩn chứa bí mật người ta không thể biết được, có thể làm cho máy bay lệch hướng chẳng? Nếu không, máy bay đi về Thiên Tân ở phía Đông Nam, cơn bão cát từ phía Bắc đuổi theo. Chỉ có thể rơi ở chỗ đó hoặc phía Nam, không thể quay ngược về hướng Phòng Sơn được.

Thiên Sứ Bốn Cánh muốn quay lại bảo vệ lăng mộ Phòng Sơn nghìn năm. Duy chỉ có thú trấn mộ mãi mãi không bao giờ phản bội.

Tiền Khoa hoang mang: “Bắc Dương, cậu nói là nó đã sống lại rồi?”

“Thú trấn mộ không chết!”

Sáng sớm ngày hôm sau, Bắc Kinh sau cơn bão tuyết như bôi một lớp dầu mỡ. Tần Bắc Dương lại vác Đường đao đã được mài sắc, dẫn theo Cửu Sắc đi về phía đại mộ Phòng Sơn.

Đi qua Chu Khẩu Điểm của núi Long Cốt, dường như dưới đất như có luồng khí vô hình chuyển động. Cha từng nói, đây là kết quả luyện khí trong địa cung, có thể tự hấp thụ khí của cổ vật. Không chừng Chu Khẩu Điểm có chôn bảo vật nghìn năm trước! Tần Hải Quan nói đúng, chỉ thiếu vài điều lật vật.

Đi tiếp xuống dưới, dọc đường toàn đá lởm chởm, chỗ nào cũng là hố lộ thiên còn sót lại sau khi khai thác đá, gọi là hố đá lớn. Phòng Sơn là nơi khai thác đá cẩm thạch trắng, nên từ thời Thanh cũ, tổ tiên Tần Bắc Dương thường tới đây chọn nguyên liệu đá thượng đẳng cho Hoàng gia, vận chuyển đến hai lăng Đông, Tây.

Đi tới chùa Vân Cư dưới chân núi, Cửu Sắc cứ cố đi tiếp xuống dưới. Theo nguyên tắc, Tần Bắc Dương cúi nhìn Cửu Sắc, nhớ lại ngữ điệu triều Đường đã học được hai ngày trước, thử dùng giọng Trường An nửa văn viết nửa văn nói để nói với nó: “Có phải người nhớ tới Thiên Sư Bốn Cánh không?”

Không sử dụng giọng bắc, Tần Bắc Dương nói chuyện vô cùng khó khăn. Nhưng nghĩ tới mấy câu tiếng Ngô (1) học được ở Thượng Hải, cậu nói năng cũng trở nên dễ hơn nhiều. Các phương ngữ chính của tiếng Ngô là Thượng Hải, Tô Châu, Ôn Châu, Hàng Châu, Thiệu Hưng, Kim Hoa, Vĩnh Khang, và Cù Châu.

Cửu Sắc vốn đang cần ống quần của cậu đột nhiên quỳ xuống gật đầu. Sâu trong não Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng nói lạ lùng của nó, như chuyện kỳ lạ trong sách. Nhưng cậu hiểu ánh mắt của Cửu Sắc, giống như bướm hay ong mật tiếp xúc với với nhau, như mèo con chó con chạm râu. Cửu Sắc chỉ cần thăm dò gió thổi cỏ lay trong không khí cũng có thể nhận được tin tức của thú trần mộ khác.

Cửu Sắc như chó săn, đánh hơi được mùi của Thiên Sư Bốn Cánh.

Thú trần mộ chạy lên chùa Vân Cư trên núi Thạch Kinh, dừng lại bên cạnh một ngọn tháp bằng bạch ngọc, quỳ xuống như tín đồ thành kính bái Phật.

Ngọn tháp này có chín tầng thẳng đứng, đỉnh tháp gắn châu báu thành đỉnh nhọn, “Tháp cửu nhân” thời Đường. Ở giữa có bốn miếng đá lớn ghép thành bàn thờ Phật, trên cửa điêu khắc ngọn lửa, hai bên có lực sĩ khôi giáp kim cương, bên trong có tượng điêu khắc Thích Ca Mâu Ni và đệ tử. Đằng sau thân tháp khắc chữ Khải rõ ràng “Công chúa Kim Tiên thời Đường kỷ niệm dịch kinh Thi Điền”. Mở đầu là “Năm mươi tám Đại Đường Khai Nguyên, công chúa trưởng Kim Tiên tấu lên Thánh thượng, tặng hơn bốn ngàn cuốn kinh Đại Đường cả cũ lẫn mới. Tạc kinh đá ở phủ Sung U, huyện Phạm Dương”

Công chúa Kim Tiên là ai? Vì sao Cửu Sắc phải quỳ trước bia đá ghi công đức của công chúa, thể hiện thái độ thành kính?

Tất cả làm Tần Bắc Dương cảm thấy rối bời.

Chẳng lẽ không phải Cửu Sắc đi tìm Thiên Sư Bốn Cánh mà đến bái tế vị công chúa Kim Tiên này?

Tần Bắc Dương quan sát địa hình xung quanh, phát hiện thấy một bãi cỏ bị đốt cháy, đầy mảnh kim loại khắp nơi, vài che

cánh máy bay. Men theo dấu vết, càng nhiều tàn tích của máy bay, cho tới khi gặp cánh máy bay gãy là và thân máy bay vỡ nát, miếng kí hiệu trắng, đỏ, xanh của nước Pháp. Trong khoang máy bay có hai người, đội mũ phi công, Tần Bắc Dương định cứu họ ra thì phát hiện cả hai đều gãy cổ chết rồi, ruồi vo ve đẻ trứng xung quanh.

Có thể nhận ra, chiếc máy bay này bị mất phương hướng trong cơn bão cát. Hai phi công người Pháp cố gắng vật lộn với thiên nhiên nhưng không thể thắng hàng triệu triệu hạt cát nhỏ nên họ hạ cánh khẩn cấp ở núi Thạch Kinh, chùa Vân Cư, Phòng Sơn, người chết máy hỏng. Mà nơi này chỉ cách mộ Cảnh Giáo triều Đường của thôn Mộ Vương mười mấy mét. Nhưng, không thấy thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đâu nữa. Tiền Khoa từng nói, chiếc máy bay của Pháp chở Thiên Sứ Bốn Cánh, lẽ nào nó mọc chân chạy rồi? Hoặc giương cánh bay về địa cung thôn Mộ Vương?

Cửu Sắc dẫn Tần Bắc Dương xuống núi. Mảnh vụn từ máy bay đầy sườn núi, ở dưới chân núi có một thứ gì đó màu đen, mở hai đôi cánh xếp. Đó chính là Thiên Sứ Bốn Cánh!

Chắc chắn lúc hạ cánh khẩn cấp gặp va chạm khiến thú trần mộ bắn ra ngoài, rơi xuống chân đồi.

Lúc Tần Bắc Dương đang nghĩ làm thế nào đưa Thiên Sứ Bốn Cánh lên, lại nghe thấy trong tiếng gió có tiếng người huyền ảo. Núi Thạch Kinh không bóng người bỗng trở nên vô cùng ồn ào.

Cậu trốn sau tháp đá nhìn thấy có nhiều binh sĩ từ dưới núi lên. Trong đó, có tướng quân cưỡi ngựa trắng, vai đeo ba ngôi sao kim, quân hàm cao nhất của quân Bắc Dương. Tuổi ông ta khoảng chưa tới bốn mươi, mắt sáng có thần, nhưng sắc mặt hơi u ám.

Bên cạnh vị tướng quân đó có một người đàn ông đội mũ dạ, mặc trường sam, phần cộm ra ở éo chắc chắn giấu súng. Tần Bắc Dương nhận ra khuôn mặt đó.

Danh thám Diệp Khắc Nan.

Chú thích:

(1) Tiếng Ngô được nói ở phần lớn tỉnh Chiết Giang, thành phố Thượng Hải, Nam Giang Tô, cũng như một số phần nhỏ hơn của các tỉnh An Huy, Giang Tây, và Phúc Kiến.

Chương 37. Mật hội Vân Cư Miễn phí

Diệp Khắc Nan cởi mũ dạ, dựng mái che hướng về phía động ở vách đá dựng đứng, giống như “Chênh vênh núi đá lạnh đường xa, mây trắng lừng lơ thoáng thấy nhà” của Đỗ Mục. Năm Trinh Quán thứ năm là thời đại của Lý Thế Dân. Đường Thái Tông, chùa Vân Cư thuộc về U Châu. Hang động của núi Thạch Kinh bên cạnh còn cổ xưa hơn ngôi chùa này. Trên núi có rất nhiều hang động, như hang đá Mạc Cao, kinh Phật khắc đá trải dài, thánh địa trang nghiêm phía Bắc. Thềm đá ngày càng dốc, vó ngựa mấy lần trơn trượt nguy hiểm. Tướng quân cười ngựa trắng cởi áo khoác, phanh cúc cài ở ngực của bộ quân trang, xuống ngựa nói với Diệp Khắc Nan bên cạnh: “Lão đệ Diệp! Gian tặc chọn chỗ này, sơn cùng thủy tận, nhiều nơi ẩn nấp, có thể nói là đã tính toán cẩn thận” “Tướng quân Tiểu Từ, chúng ta không thông thuộc địa hình, phải thật cẩn thận”

“Đừng sợ! Thám trưởng Diệp, đề đề phòng cũng vì tìm tung tích của thú trấn mộ và máy bay Pháp. Một toán binh sĩ sẽ vây kín chùa Vân Cư, khiến người mọc cánh cũng khó bay”

Nhìn ánh mắt tràn đầy tự tin của Từ Thụ Tranh, Diệp Khắc Nan cau mày không nói nhiều.

Một tháng trước, danh thám kinh thành nhận lệnh điều tra án ám sát liên hoàn của Nghị sĩ quốc hội. Bộ trưởng Nội vụ và thanh tra Cục Cảnh sát đều hạn cho anh phá án trong ba mươi ngày. Diệp Khắc Nan điều tra xác định tên thích khách này cùng một nhóm với vụ án diệt môn Tô giới Đức ở Thiên Tân chín năm trước, thăm sát ngục Bắc Kinh năm ngoái, thăm sát phòng tuần bổ Hồng Khẩu ở Tô giới công cộng Thượng Hải. Tính sơ lược, đám thích khách này trong vòng một năm gần gũi đã giết hơn năm mươi mạng người.

Bảy ngày trước, lại có ba Nghị sĩ quốc hội bị đâm chết ở Thập Sát Hải, thi thể nổi lên phềnh trên nước ở chợ Hoa Sen, thu hút người dân thành phố đến xem, làm náo loạn kinh thành lần nữa. Chẳng cần nói cũng biết cuộc sống của Diệp Khắc Nan

rất khó khăn, anh đã thức đêm nhiều ngày, không ngừng kiểm tra hiện trường án mạng, đến tất cả những nơi mà hung thủ có thể ẩn náu ở Bắc Kinh. Ra lệnh lục sát từng hộ gia đình trong kinh thành.

Anh điều tra ra ba Nghị sĩ quốc hội này đi từ ngõ Bát Đại ra, sau nửa đêm đi ngang qua Thập Sát Hải rồi mất mạng. Diệp Khắc Nan dẫn người vào vây thanh lâu, khiến tú bà và các cô gái thanh lâu nhớ lại: ba Nghị sĩ đó ở đâu, xung quanh có ai khả nghi không vv... Có người nhớ được ba thanh niên trẻ tuổi, tầm mười tám mười chín tuổi. Một người trong đó là tiểu Quân vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, có một người mặc đồng phục sĩ quan, người thứ ba cao to ăn mặc giản dị. Ba thanh niên này nói vài câu với ba Nghị sĩ quốc hội, sắc mặt hai bên có vẻ căng thẳng.

Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi, Tề Viễn Sơn, Tàn Bắc Dương. Diệp Khắc Nan viết ba cái tên này vào trong sổ tay. Danh thám lần lượt đi thăm ba người ở học viện Bắc Đại, ngõ Bách Hoa Thâm xử, vườn Viên Minh mới biết nội dung nói chuyện trên bàn rượu của họ với ba Nghị sĩ quốc hội. Có lẽ, khi đó tên thích khách nào đó đang mai phục quanh đó? Giả làm khách đến uống rượu.

Nhưng, Diệp Khắc Nan cố nén không nói cho Tàn Bắc Dương bí mật: Tướng quân Tiểu Từ không chỉ lệnh cho anh điều tra vụ ám sát liên hoàn Nghị sĩ quốc hội mà còn sai anh liên lạc với đám thích khách.

Chuyện này vô cùng nguy hiểm, không khác nào lấy hạt dẻ trong lò lửa. Đám thích khách có thù giết cha mẹ Tàn Bắc Dương, nếu để cậu nhúng vào, không chỉ phá kế hoạch mà còn khiến cậu phạm tội. Diệp Khắc Nan từng cứu cậu bốn lần, có lẽ lần thứ năm sẽ không may mắn như thế nữa.

Bá tước núi Đạt Ma, xin cậu hãy ở lại Bắc Đại dù là yêu đương với Âu Dương Anna cũng được. Trong lòng Diệp Khắc Nan thầm nói như vậy.

Diệp Khắc Nan tìm đến tòa báo. Khi đó trên báo đang lên chuyên mục dài kỳ, đa phần là chuyện tài tử giai nhân của phái uyên ương hồ điệp, thi thoảng có truyện trinh thám và chuyện thời sự. Anh nhờ tòa báo tìm tay súng, lên liên tiếp ba kỳ danh thám kinh thành thông minh phá vụ án giết người liên hoàn. Có tình tiết thế này, danh thám đăng tin rao vặt muốn quyết đấu với thích khách. Kết quả nhận được tin trả lời, hai bên hẹn

nhau trên nóc điện Thái Hòa trong Tử Cấm Thành, ví như quyết chiến trên đỉnh Tử Cấm Thành.

Sau ba kỳ truyện, Diệp Khắc Nan nhận được một bức thư nặc danh, chỉ có một dòng ngắn gọn.

“Người phục vụ cho ai?”

Dòng chữ được viết bằng bút lông đẹp đẽ, chỉ ký tên bằng một dấu đỏ hình sao chổi, thể hiện thân phận thích khách.

Nên trả lời lại thế nào? Trả lời cho ai? Diệp Khắc Nan vắt óc suy nghĩ. Anh mở xẻ bức thư chỉ thiếu điều đem chi chụp X-quang mới phát hiện ra tem thư có gì đó sai sai. Con tem in hình tháp trắng Bắc Hải, trên hình tháp trắng bị người ta dùng mực đỏ chấm một cái, dấu bưu điện lại là màu đen. Đây chắc chắn do người gửi cố ý làm.

Diệp Khắc Nan lập tức hiểu. Anh tới đảo Quỳnh Hoa – Bắc Hải một mình, dưới tháp trắng được chấm mực đỏ trong tem đúng là có một hòm thư.

Anh viết một tờ giấy, bên trên chỉ có mấy chữ: Tiểu Từ, mong hồi âm!

Lời ít ý nhiều, những thứ khác không nói tới. Anh bỏ thư vào hòm xong vội vàng bỏ đi. Anh chưa điều thám viên canh giữ, để thích khách tới lấy thư mới có thể dụ răn khỏi hang.

Ngày hôm sau, Diệp Khắc Nan đến tháp trắng Bắc Hải lấy được một bức thư trong hòm thư.

“Hạ chí, giờ Thân, chùa Vân Cư, núi Thạch Kinh, động Lô Âm, cung nghênh tướng quân Tiểu Từ. Miễn đi thay, quá thời gian không chờ”

Phía dưới vẫn đóng dấu đỏ hình sao chổi.

Diệp Khắc Nan nhìn thời gian, Hạ chí không phải hôm nay sao? Anh lập tức đến Bộ Lục quân đưa bức thư của thích khách cho tướng quân Tiểu Từ.

“Chữ đẹp! Hành thư lối Vương Hy Chi thấm ra cả đằng sau! Tôi muốn gặp người này”

Tiểu Từ lúc nhỏ đã được gọi là thần đồng, ba tuổi biết chữ, bảy tuổi có thể làm thơ, mười ba tuổi đỗ tú tài, mười bảy tuổi được bổ nhiệm làm Lâm sinh (1). Ông giỏi thơ ca, câu đối, chữ rất đẹp. Sau năm Canh Tý, ông xếp bút nghiên để tòng quân, gia nhập quân Bắc Dương mới. Dưới sự giúp đỡ của Đoạn Kỳ Thụy, ông được cử sang Nhật học, tốt nghiệp trường Sĩ quan Lục quân.

“Tướng quân Tiểu Từ, tôi từng đối mặt với đám thích khách

này mấy lần. Thân thủ của chúng rất tốt, giết người dễ như trở bàn tay, canh ngục Bắc Kinh, tuần bổ Tô giới công cộng Thượng Hải gặp dao của chúng cũng không còn đường sống” “Câu sợ phen này đại hung? Tôi sẽ chết trong tay thích khách sao? Tôi là quân nhân, đích thân xung trận, đạp lên núi xác, bơi trong biển máu, há lại sợ đám thích khách” Tiểu Từ sờ cái đầu đỉnh của mình, “Cũng không phải chúng chưa từng giết tôi! Rạng sáng hôm đó, ở trong tòa nhà của Bộ Lục quân, thích khách đã trốn trong quan tài của tiểu Hoàng tử hành hung...” Nói tới đây, Tiểu Từ bèn im lặng. Mặt Diệp Khắc Nan không chút biểu lộ, nhưng trong lòng chấn động. Quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường, mục tiêu thực sự của Tần Bắc Dương đã rơi vào tay quân phiệt rồi! Trong chính tòa nhà Bộ Lục quân canh phòng nghiêm ngặt, thảo nào bước vào đã cảm thấy âm khí ngùn ngụt.

“Tôi còn có một chuyện chưa hiểu, tướng quân có người của mình, sao lại xếp tôi đi liên hệ với thích khách?”

“Quân Bắc Dương của tôi ấy à, hoàng hôn vẫn còn nhân nghĩa đạo đức, đêm xuống nam thì trộm cắp nữ làm gái bao, không đáng tin một chút nào. Nếu xét về chuyện làm việc nghiêm túc đáng tin thì họ còn thua xa danh thám Diệp”

Diệp Khắc Nan cũng muốn nhân cơ hội này điều tra ra chân tướng của thích khách, tương kế tựu kế trả lời mật lệnh, nhận nhiệm vụ kết nối hắc – bạch không ai có thể nhìn ra.

Giờ Thân là từ ba đến năm giờ chiều, từ Bắc Kinh đến Phòng Sơn phải đi mất hơn nửa ngày. Thích khách không cho Tiểu Từ thời gian chuẩn bị trước. Từ Thụ Tranh cúp điện thoại, phái một toán binh đến căn cứ Nam Uyên, còn ông thì ngồi ô tô, chở Diệp Khắc Nan. Phía sau còn có một chiếc xe tải, chở đội thị vệ và ba vệ sĩ, đều xuất thân từ thế gia võ lâm Thương Châu.

Trên đường ra khỏi thành, Diệp Khắc Nan thử dò hỏi: “Tướng quân Tiểu Từ muốn mạo hiểm gặp đám thích khách đó vì có gì?”

“Thám trưởng Diệp, tôi nói những lời này riêng tư, mỗi Nghị viên trong câu lạc bộ An Phúc đều là một con cò để tôi kiểm soát quốc hội. Tôi giống một người chơi vờ vây tài ba, mắt nhìn từng con cò mình đã tinh tế bố trí bị nuốt mất, há không đau lòng? Đám Nghị viên kia lòng tham không đáy, không có tự trọng, chết cũng không tiếc, nhưng nếu phá hỏng đại nghiệp

thống nhất thiên hạ của chính phủ Bắc Dương, tôi sẽ là tội nhân lịch sử”

“Ông muốn đàm phán với thích khách?”

“Chỉ ít tôi cũng muốn biết nguyên nhân chúng hành thích, đằng sau chúng là thế lực nào?”

Diệp Khắc Nan liếc nhìn ánh mắt sáng như chim ưng của Tiểu Từ, âm thầm cảm phục sự gan dạ của ông. Thời thế hiện nay, quân phiệt chỉ biết tranh quyền đoạt vị, Tiểu Từ lại có chí lớn. Chỉ có điều ông ta không chừa thủ đoạn nào, còn mạnh mẽ hơn cả tên Viên Thế Khải độc đoán thích làm việc theo ý mình kia.

Gần giờ Thân, họ đã đến chùa Vân Cư Phòng Sơn. Ngôi chùa cổ nghìn năm này quy mô lớn, nhiều sư sãi, tới nay vẫn còn đang khắc kinh trên đá. Một toán binh sĩ xông vào không chừa cả trong lẫn ngoài của ngôi chùa.

Điều khiến Diệp Khắc Nan ngạc nhiên là ngoài cửa chùa Vân Cư có mấy người nước ngoài như ký giả tới tham quan, chụp ảnh quân đội ra vào.

Đến cửa động Lô Âm, nhìn xuống chân núi đã thấy binh lính sớm được bố trí kín. Tiểu Từ chỉ đem theo hai mươi thị vệ từ quê quán huyện Tiêu, cùng với ba vệ sĩ võ công cao cường.

Diệp Khắc Nan móc súng ra, cẩn thận bước lên trước, Tiểu Từ lại nói: “Thám trưởng Diệp, không cần phải lén lút, chúng ta cứ đường hoàng đi vào, tránh bị thích khách khinh thường!”

Danh thám lặng lẽ thở dài, người có tài khó tránh khỏi ỷ vào tài của mình, người ỷ vào tài của mình càng dễ kiêu ngạo, người kiêu ngạo coi trời bằng vung. Dù là Tiểu Từ tài trí hơn người, nhưng tính cách đó rồi sẽ đẩy ông ta vào chỗ chết. Hai năm trước, Tiểu Từ nhậm chức thư ký trưởng trong Quốc vụ viện, lúc bàn chuyện với Tổng thống Lê Nguyên Hồng, ông nói thẳng: “Tổng thống không cần hỏi nhiều, xin hãy mau đóng dấu, việc của tôi rất bận” Người luôn nhẫn nhịn như Lê Nguyên Hồng tức giận nói: “Nào phải đảm nhiệm chức gì trong nội các, cũng chỉ là thư ký trưởng mà thôi!”

Cửa động Lô Âm có một người đàn ông dùng khăn trắng che miệng đang chờ. Thềm đá này chật chội, chỉ đủ cho một người qua. Đôi phương bỏ khăn xuống, lộ ra vết sẹo bên má phải.

Diệp Khắc Nan nhận ra khuôn mặt này.

Chín năm qua, không lúc nào anh không bắt tên này đưa ra công lý. Nhưng trên núi Thạch Kinh chùa Vân Cư này, Diệp

Khắc Nan không thể hiện thái độ vui buồn, nhỏ giọng hỏi: “Hạ chí, giờ Thân, chùa Vân Cư, núi Thạch Kinh, động Lô Âm. Chúng tôi không tới muộn chứ?”

“Rất đúng giờ”

“Tướng quân đã tới, chúng ta nói ở đây đi”

Diệp Khắc Nan không muốn vào trong sơn động tối tăm, chỉ ít ở trên vách núi này, binh lính phía dưới cũng nhìn thấy được mình.

“Không, nói là động Lô Âm thì tới động Lô Âm đi”

“Được”

Diệp Khắc Nan định cứng đầu đi vào trong, nhưng tên thích khách mặt sẹo chặn lại: “Chủ nhân nhà tôi chỉ đàm phán với tướng quân Tiểu Từ, Thám trưởng Diệp xin chờ vào”

“Ai có thể đảm bảo sự an toàn cho tướng quân?”

“Thứ nhất, có thể dẫn theo ba vệ sĩ vào động. Thứ hai, lính của các người đã bố trí đầy dưới núi, nếu có sơ xuất, mọc cánh cũng khó có thể thoát”

Diệp Khắc Nan còn muốn điều đình, Tiểu Từ mặt kiên nhẫn nói: “Không cần nghĩ nhiều, Thám trưởng Diệp. Tôi dẫn ba vệ sĩ vào, cậu và thị vệ chờ ngoài cửa động là được”

Tiểu Từ nắm quả cầu thủy tinh trong tay. Nếu trong động có biến, lập tức ném nó, thị vệ sẽ vào động cứu người.

“Nhất định phải cẩn thận!”

Diệp Khắc Nan dạn dò bên tai tướng quân, Tiểu Từ mỉm cười đáp: “Chớ lo”

Tiểu Từ giấu súng, dẫn theo ba vệ sĩ, cúi đầu đi vào động Lô Âm ngàn năm âm u.

Chú thích:

(1) Lẫm sinh: tên một danh hiệu trong chế độ thi cử thời Minh Thanh. Những người quá tuổi thi hương, thi hai lần đều hạng nhất được phong làm Lẫm sinh, hàng tháng được phát bổng lộc.

Chương 38. Bảy tài tử trong thiên hạ

Ba năm trước, Tần Bắc Dương sống tại thôn Lạc Đà ở phía Nam kinh thành với cha mình, hai cha con thường tới chùa Vân Cư núi Phòng Sơn cả ngày. Hòa thượng ở đây rất biết thưởng thức, coi trọng tay nghề của Tần Hải Quan. Họ mời ông sửa tượng Phật và chùa. Phật giáo hơi suy, trong chùa cũng nghèo rớt mùng tơi, vì thế nên tiền thù lao rất ít, đa phần là một bao thóc, cũng đủ cho hai cha con thợ đá ăn. Họ cũng hay trèo lên núi Thạch Kinh, vào làm việc trong động giấu tấm kinh văn bằng đá thời Tùy Đường nên họ thông thuộc địa hình ở đây như lòng bàn tay. Hôm nay, Tần Bắc Dương trèo từ đằng sau tháp cổ lên đỉnh núi, Cửu Sắc cũng nhanh nhẹn không phát ra tiếng động.

Cậu phát hiện ở cửa động Lôi Âm dưới vách núi có mấy người đàn ông đang nói chuyện. Trừ danh thám Diệp Khắc Nan còn có một thượng tướng Bắc Dương vai đeo ba ngôi sao kim, chắc chắn là “Tiểu Từ” trong truyền thuyết.

Còn người đàn ông có vết sẹo trên mặt... Thích khách A Hải, chính là khuôn mặt đó!

Tần Bắc Dương suýt chút nữa bay từ trên đỉnh núi xuống, rút Đường đao ra chém đầu hắn ta. Nhưng nhìn thấy Tiểu Từ dẫn vệ sĩ vào trong động, cậu kiềm chế cơn giận, len vào trong khe đá.

Vốn dĩ có một mật đạo khác xuyên thẳng vào động Lôi Âm, dưới mật đạo đó có khe đá nhìn được rõ ràng cảnh trong động. Ở bên cạnh động Lôi Âm có một động khác tên là động Kim Tiên. Trần nhà hai động có một lối đi bí mật thông hai bên với nhau. Ở tại lối đi bí mật này có thể giám sát cả động Kim Tiên và động Lôi Âm.

Năm đó, Tần Bắc Dương theo cha khắc kinh trên đá tình cờ phát hiện ra lối đi bí mật đó. Lão Tần đoán rằng lão hòa thượng thời Đường đã đào mật đạo này ở phía trên để giám sát các hòa thượng trẻ.

Núi Thạch Kinh – Phòng Sơn do hòa thượng Tịnh Uyển triều

Tùy phát hiện và điêu khắc. Đến năm Trinh Quan triều Đường thứ mười ba đã khắc xong “Kinh niết bàn” rồi viên tịch. Các hòa thượng đời sau khắc kinh ít nhất trong chín động, lên hơn mười bốn ngàn tấm đá. Ở giữa động Lôì Âm có một bức tượng Phật, còn có bốn cột đá khắc đầy hình Phật. Nghe nói đây là Phật điện cổ nhất còn lại ở Trung Quốc.

Tiểu Từ ở trong động cùng ba vệ sĩ, thích khách A Hải: “Mời tướng quân Tiểu Từ ngồi, chủ nhân nhà tôi lát nữa sẽ tới”

“Ông ấy từ đâu đến? Cả ngọn núi này bị lính của tôi bao vây rồi”

“Chủ nhân nhà tôi lên trời xuống đất, không gì là không thể”

Từ Thụ Tranh nheo mắt, cầm đèn ngắm kinh trên đá trong động Lôì Âm, tỉ mỉ cảm nhận những gian khổ và sự thành kính của các hòa thượng triều Đường khắc chữ.

Tần Bắc Dương trốn ở trong mật đạo động Lôì Âm, nghe thấy tiếng nói bên động Kim Tiên.

Mọi âm thanh đều vang lên trên, động Kim tiên và Lôì Âm hoàn toàn không nghe thấy nhau. Nhưng trong mật đạo phía trên hai động lại nghe rất rõ.

Giống như trộm trên nóc nhà rình một lúc hai phòng ngủ. Lúc thì nghe trộm lão gia và phu nhân nói thầm, lúc lại nghe trộm thiếu gia và thiếu phu nhân tình tứ.

Trong động Kim Tiên treo mấy cái đèn lớn chiếu sáng cả một mặt gương lớn. Tần Bắc Dương vô cùng kinh ngạc, trong gương xuất hiện khuôn mặt của Giáo sư Vương Gia Duy.

Ngồi bên cạnh Giáo sư chính là Hiệu trưởng trường Bắc Đại – Thái Nguyên Bôi. Bên kia đương nhiên không thể thiếu được chủ biên tờ “Tân thanh niên”, học sinh khoa văn trường Bắc Đại – Trần Trọng Phủ. Người thứ tư, Giáo sư quốc văn Tiền Huyền Đồng.

Bốn người Vương Gia Duy, Thái Nguyên Bôi, Trần Trọng Phủ, Tiền Huyền Đồng đến động Kim Tiên của chùa Vân Cư núi Thạch Kinh từ bao giờ?

Bốn vị Giáo sư này không biết, “Tiểu Từ” nổi tiếng của quân phiệt Bắc Dương đang ở động Lôì Âm bên cạnh, lát nữa sẽ gặp chủ nhân của đám thích khách.

Trong động Kim Tiên còn có bốn người. Người đàn ông mặc trường sam khoảng 37-38 tuổi, cắt đầu đỉnh, để ria mép.

Người thứ hai đội mũ quả dưa, để đuôi sam to dày sau gáy, ăn mặc như bô lão thời Mãn Thanh, khuôn mặt sắc nét, mũi cao,

để râu xoắn. Người thứ ba là người trẻ nhất trong động, không quá hai bảy, hai tám tuổi, khuôn mặt nho nhã anh tuấn, mặc đồ tây, mang phong cách Âu Mỹ về nước.

Người thứ tư, Tần Bắc Dương nhận ra khuôn mặt đó. Đàn ông khoảng hơn năm mươi tuổi, để râu đen, hai mắt như chim ưng. Người đã đâm chết cha nuôi của Tần Bắc Dương từ sau lưng ở Tô giới Đức Thiên Tân 9 năm trước.

Thích khách già.

Lần trước, Tần Bắc Dương nhìn thấy khuôn mặt này là lúc còn ở Vân Hải của Thiên Quốc, mọi người gọi là “Lão Cha”.

Người này mặc áo dài màu trắng, quần khăn vuông, nhìn rất có phong cách tiên phong đạo cốt, ôm quyền nói: “Các vị nổi tiếng chốn kinh thành, cảm tạ đã tới tham quan chùa Vân Cư núi Thạch Kinh. Tôi theo lời dặn của sư phụ, theo quy định từ thời Càn Long truyền xuống, tứ bảo Vân Cư cứ cách một hoa giáp, tròn sáu mươi năm lại cho những người có học vấn cao nhất thiên hạ được biết”

Tứ bảo Vân Cư?

Tần Bắc Dương nghĩ bụng, đã từng nghe các cư sĩ nhắc đến “Tứ bảo Vân Cư”. Bốn món bảo vật này cất giấu ở chùa Vân Cư mấy đời, từng được vua Càn Long đặt tên, bí mật không công bố cho người ngoài. Cứ mỗi một hoa giáp (60 năm), chỉ có bảy tài tử đầu bảng mới có duyên được thấy chúng.

Thích khách Lão Cha lấy danh “Tứ bảo Vân Cư” thu hút bảy học giả hàng đầu Trung Quốc. Mà động Lôi Âm bên cạnh, lại có thích khách A Hải mặt sẹo thu hút sự chú ý của tướng quân Tiểu Từ. Đây chắc hẳn là một âm mưu được lên kế hoạch tỉ mỉ.

Người đàn ông mặc đồ Tây trẻ tuổi nhất trong động Kim Tiên nói: “Văn sinh lần đầu được vào danh sách bảy vị học vấn cao nhất, xấu hổ không dám nhận! Tứ bảo Vân Cư có hình dạng thế nào? Đây chính là giấc mơ của tất cả các học giả trong thiên hạ”

“Thích Chi, thay vì nói là thứ mà học giả trong thiên hạ muốn được một lần tận mắt chiêm ngưỡng nhất là tứ bảo Vân Cư thì không bằng nói là ham hư vinh muốn được liệt vào danh sách bảy tài tử trong thiên hạ thì hơn!”

Người nói chuyện là người đàn ông để đầu đinh, hai ria mép, Hồ Thích Chi trẻ tuổi cúi đầu: “Tiên sinh Chu, ngài nói đúng! Văn sinh xin nghe”

“Có người nói, tứ bảo Vân Cư chỉ là trò lừa! Hoàng đế Càn Long chỉ muốn thúc đẩy văn nhân trong thiên hạ. Tôi muốn thử xem nếu thật sự có tứ bảo Vân Cư thì có thể được đọc lịch sử ăn thịt người bốn ngàn năm trước không?”

Trong động Kim Tiên, mọi người đang lúc rôm rả, tên thích khách già đã mở một cánh cửa trong vách đá. Ông ta lấy một hộp gỗ đàn hương ở trên bàn gỗ.

“Đây là bảo vật đầu tiên trong tứ bảo Vân Cư: “Bát nhã ba la mật đa tâm kinh” do chính công chúa Kim Tiên thời Đường chép tay”

Thích khách già mở cuộn giấy màu vàng, có một lớp sáp trên tờ giấy sáng lấp lánh, đầy những chữ nhỏ li ti...

“Bồ tát Quán tự tại khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu xa soi thấy năm uẩn đều không, vượt qua mọi khổ ách. Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy” (1)

Nội dung chính chỉ vền vẹn hai trăm sáu mươi chữ, chặt lọc tinh túy trong sáu trăm quyển kinh bát nhã. Thư pháp trên giấy thời Đường thanh tú, đường nét tròn trịa, chắc chắn phải là một người phụ nữ có ý chí trung trinh viết ra.

Phản ký tên có dấu ấn chữ triện của công chúa Kim Tiên, Giáo sư Vương Gia Duy tỉ mỉ xem xét. Dù chất giấy hay đặc trưng thư pháp đều là hàng thật thời Đường chứ không phải đồ giả.

“Tâm Kinh có ý nghĩa sâu xa, kim chỉ nam thành chánh quả, pháp bảo của lợi ích chúng sinh”. Người đàn ông lớn tuổi nhất trong động, để đuôi sam nói. “Nghe nói động Kim Tiên này được tạo ra để thờ phụng công chúa Kim Tiên”

“Công chúa Kim Tiên là con gái của Đường Duệ Tông Lý Đán, cháu gái của Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị, em gái của Đường Huyền Tông Lý Long Cơ. Không chịu được bóng tối chốn cung đình, lúc công chúa mười tám tuổi đã xuất gia làm nữ đạo sĩ, tu tiên ở Kim Tiên núi Chung Nam, cưới hạc quy tiên.”

“Công chúa tôn sùng đạo Phật, dâng tấu xin huynh trưởng Đường Huyền Tông đem hơn bốn ngàn quyển kinh cũ mới đại Đường đến chùa Vân Cư Phòng Sơn của U Châu – Phạm Dương, đẩy mạnh việc mở hang động núi Thạch Kinh. Thế nên mới có tháp công chúa Kim Tiên trên đỉnh, và cả động Kim Tiên này. Đời này có vinh hạnh được nhìn thấy một trong

tứ bảo Vân Cư, Cô Hồng Minh chết không hối tiếc”

Tần Bắc Dương hơi giật mình, thì ra ông lão để đuôi sam chính là Cô Hồng Minh nổi đình nổi đám!

Thích khách Lão Cha nhìn thấy mọi người bị bảo vật đầu tiên thu hút, mỉm cười lấy bảo vật thứ hai ra.

“Ngô Đạo Tử thời Đường vẽ bức tranh chân dung Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ”

Chung Nam Quận vương, Lý Long Kỳ, nghe đến bốn chữ này Tần Bắc Dương giật nảy người, Cửu Sắc cũng thò đầu lại gần. Bảy học giả nín thở nhìn lão thích khách cẩn thận mở cuộn giấy. Lại là giấy vàng sếp, vừa chống mỗi một vừa chống âm, bảo quản nghìn năm không hỏng.

Trên bàn lộ ra bức tranh nguyên vẹn, thiếu nên mặc trang phục triều Đường, như tia chớp đánh vào đôi mắt Tần Bắc Dương.

Khuôn mặt của Lý Long Kỳ.

Thoáng chốc hang động trong núi Thạch Kinh như trở về địa cung lăng mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên.

Giống như nhân vật ở bức tranh trên tường trong mộ cổ, tiểu Hoàng tử mười ba, mười bốn tuổi, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ có đôi mắt vừa to vừa sáng, mũi cao, môi dày, khuôn mặt gầy gò sắc nét. Không mang mũ miện, trên đầu chỉ có một búi tóc cắm một cây trâm. Không mặc trang phục quý tộc triều Đường, chỉ có một bộ áo trắng rộng rãi, nhìn như con nhà nông dân thôn dã. Trải qua một ngàn hai trăm năm, nước da của Lý Long Kỳ sáng chói mắt, đôi mắt càng có hồn hơn, nhìn vô cùng sinh động.

Tần Bắc Dương có ảo giác như tiểu Hoàng tử trong bức tranh nhìn về phía cậu, đồng thời truyền âm...

Bức chân dung của Ngô Đạo Tử này đúng là vẽ Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ. Vì Cửu Sắc đang run rẩy, lớp lông màu đỏ lướt qua gò má Tần Bắc Dương, sừng trên đầu cũng sắp nhô ra. Cậu cố gắng trấn an nó, đừng làm người trong động phát hiện.

Tần Bắc Dương nhìn thấy khuôn mặt của mình.

Khi còn là thiếu niên, trong địa cung Sùng lăng của Hoàng đế Quang Tự, thỉnh thoảng cậu lại soi gương nhìn thấy gương mặt này.

Cậu sờ cằm mình, môi mình và cả lông mày. Mười tám năm trước, năm Canh Tý trời long đất lở, cha mẹ rơi xuống địa cung lăng mộ Bạch Lộc Nguyên. Còn nguyên cơ gì lại sinh

cậu trên quan tài của tiểu Hoàng tử?
Miếng huyết ngọc ấm Hòa Điện trước ngực lại nóng lên.
Trước ngực tiểu Hoàng tử trong bức tranh cũng đeo một viên ngọc như thế, chỉ là nó có màu trắng thuần khiết. Nhưng hình dáng và kích cỡ giống nhau hoàn toàn.
Đây là quà của Cửu Sắc mừng Tần Bắc Dương chào đời.
Nhưng nếu lấy trong địa cung của tiểu Hoàng tử triều Đường thì chắc chắn cùng một miếng ngọc!
Còn về màu huyết trên miếng ngọc ấm đó chắc là xuất hiện sau khi tiểu Hoàng tử qua đời.
Bảy tài tử vô cùng kinh ngạc. Cô Hồng Minh còn lấy tay bịt miệng, tránh cho nước bọt bắn vào bức tranh: “Được tận mắt nhìn thấy bản gốc bức họa của Ngô Đạo Tử, vinh hạnh ba đời!”
Bức tranh này vẽ Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ, cũng chính là con trai của Duệ Tông Lý Đán, chết yếu khi còn niên thiếu, sau khi chết được mai táng ở Bạch Lộc Nguyên. Cái chết của tiểu Hoàng tử này có một câu chuyện vô cùng kinh hoàng, tiếc là không truyền lại cho hậu thế” Tiên Huyền Đồng tinh thông âm vận của triều Đường lẫn cả âm điệu của Chiết Giang, Hồ Châu bổ sung. “Tứ bảo Vân Cư, món thứ nhất là bản “Tâm Kinh” chép tay của công chúa Kim Tiên, món thứ hai là bức tranh vẽ Chung Nam Quận vương của Ngô Đạo Tử. Công chúa Kim Tiên và tiểu Hoàng tử Lý Long Kỳ đều là con của Duệ Tông Lý Đán, cháu của Võ Tắc Thiên, là anh em cùng cha khác mẹ, Đường Huyền Tông Lý Long Cơ là huynh trưởng của họ”
Tần Bắc Dương mới hiểu, vì sao Cửu Sắc lại quỳ trước tháp công chúa Kim Tiên. Vì tháp này thờ chị của tiểu Hoàng tử. Trong động Kim Tiên, lão thích khách thu bức tranh tiểu Hoàng tử lại, cất vào trong vách đá. Trong lúc bảy tài tử chờ món bảo vật thứ ba của Tứ bảo Vân Cư, Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng động vang lên bên động Lô Âm...

Chú thích:

(1) Trích bản dịch kinh Bát nhã ba la mật đa tâm kinh trên Thư Viện Hoa Sen.

Chương 39. Giao dịch bí mật

“Tôi đợi đã lâu rồi! Chủ nhân nhà anh nếu không xuất hiện, Tiểu Từ xin cáo lui!” Trong động Lôi Âm, núi Thạch Kinh, Từ Thụ Tranh đã đốt hết ba nén nhang trước tượng Phật. Thích khách A Hải cười nói: “Chủ nhân chúng tôi tới rồi!”

Đột nhiên, vách đá có một cánh cửa mở ra, dáng người nhỏ nhắn yêu kiều bước ra, thoát nhìn như một cô gái?

Tiểu Từ hơi nghi ngờ, chờ đến khi người đó đứng dưới ánh đèn, lộ ra khuôn mặt thiếu nữ mười lăm tuổi, bên cạnh không hề có người thứ hai.

“Chủ nhân, đây là tướng quân Tiểu Từ”

A Hải cung kính khom lưng với thiếu nữ, thái độ trang nghiêm như nô tài với chủ nhân.

Mà cô gái được gọi là “Chủ nhân”, mặc một bộ đồ giản dị, tét đuôi sam to đen sau gáy, nhìn như một cô gái nhà nghèo bất kỳ nào đó ngoài đường. Nhưng dung mạo lại xuất chúng, khuôn mặt trắng xanh gầy gò được khảm lên đôi mắt đen lấp lánh, nhìn chăm chăm bạn như muốn câu hồn đoạt phách.

Ngay phía trên động Lôi Âm, Tần Bắc Dương đang nhìn trộm qua khe hở ở mật đạo, kinh ngạc đến mức suýt hét lên – A U! Đúng thế, “Chủ nhân” của đám thích khách chính là “em gái” A U được Tần Bắc Dương cứu trong địa cung Sùng lăng chín năm trước. Đó cũng chính là “Âu Dương A U” mà Âu Dương Anna thường gọi.

Tần Bắc Dương bật miệng, vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, nhớ lại năm ngoái đến núi Hội Kê Thiệu Hưng cứu cha con Tiền Khoa, tiện cứu luôn cả A U đang bị trói. Khi đó, trong đầu cậu lóe lên suy nghĩ, sao có thể trùng hợp như thế? Có vẻ như hơi kỳ quặc? Nhưng nghĩ nhớ tới niềm vui được gặp lại “em gái” A U, khoảnh khắc đó đã lãng quên mọi sự khi ngờ.

Không ngờ A U lại là người của đám thích khách mai phục bên cạnh mình? Cô ấy còn cùng Tần Bắc Dương lên núi Đạt Ma trên biển! May mắn trong bất hạnh là A U không vào lăng của Kiến Văn đế trong vách Xả Thân, cũng không nhìn thấy hang chứa triệu lượng bạc trắng tiền bồi thường Canh Tý. A đi Đà Phật, mong là như thế!

Tần Bắc Dương bảo Cử Sắc chớ nóng, dán vào khe hở nhìn

xuống động Lôi Âm. Rốt cuộc A U có phải là đồng bọn của thích khách không? Hay là chủ nhân của thích khách? Hoặc cô vốn là thích khách?

“Tướng quân Tiểu Từ, tiểu nữ xin hành lễ ở đây”

Thiếu nữ A U mười lăm tuổi, hành lễ vạn phúc với Từ Thụ Tranh.

“Đúng là thời đại điên loạn, cô gái còn nhỏ tuổi thế đã thành đại ma đầu giết người vô số”

Lúc Tiểu Từ nói chuyện, tay đặt lên khẩu súng.

“Xin thứ cho thuộc hạ tiểu nữ hành động thất lễ, kinh động đến tướng quân Tiểu Từ”

“Kinh động? Trong tòa nhà Bộ Lục quân, các người trốn trong quan tài triều Đường, âm mưu hành thích tôi, e là không thể chỉ là kinh động được”

“Tướng quân Tiểu Từ, ngài hiểu lầm rồi. Đêm đó, thuộc hạ của tiểu nữ muốn lấy chiếc quan tài đó chứ không phải tướng quân Tiểu Từ. Bộ ngựa bắt ve, chim sẻ vô mỗi. Thích khách chúng tôi là bộ ngựa, quan tài triều Đường là ve, bộ ngựa phải đi từ phủ của Nghị viên quốc hội Khúc Tĩnh Hòa mới bắt được con ve này, không ngờ ở giữa đường gặp chim sẻ mà tướng quân Tiểu Từ phái đi. Hai thuộc hạ của tôi không có nơi nào để chạy trốn đành phải ẩn thân trong quan tài. Tới khi các ngài mở quan tài, khiếp sợ trước hùng uy của ngài nên mới bay ra ngoài thoát thân”

Trong ấn tượng của Tần Bắc Dương, từ trước tới nay, A U chưa bao giờ lạnh lợi như thế!

Từ Thụ Tranh thoáng dừng lại, nhớ lại tình hình đêm đó: “Ý cô là, các cô không tới để giết tôi. Chỉ là do tôi xuất hiện sai thời gian, địa điểm?”

“Đúng thế, do tướng quân Tiểu Từ chặn quan tài trước nên mới có thích khách nhảy ra từ quan tài ở đoạn sau”

“Được rồi, nể tình cô là một cô nhóc nên tôi không nhắc lại chuyện cũ nữa! Nhưng từ đêm đó, thích khách các cô giết Nghị viên Khúc Tĩnh Hòa, tới nay đã giết bảy Nghị viên hệ An Phúc của chúng tôi, chuyện này không thể chôi cãi chứ?”

“Thực ra, lúc chúng tôi giết người thứ ba mà ngài chủ động liên hệ chúng tôi thì sẽ không đến tận người thứ bảy”

Khóe miệng A U lướt qua một nụ cười tàn nhẫn, khiến Tần Bắc Dương nhìn trộm ở phía trên cũng rợn tóc gáy.

“Nói như thế, mục đích các người hành thích Nghị viên quốc

hội là bắt tôi phải đàm phán?”

“Đúng thế!”

“Là thứ gì?”

“Quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường”

Đột nhiên, Từ Thụ Tranh cười lớn: “Ha ha ha! Vòng vo cả buổi vẫn là đòi cổ quan tài đó của tôi! Vì trong Bộ Lục quân canh phòng nghiêm ngặt, các người không thể ra tay được nên liên tục giết những Nghị viên quốc hội phe tôi, cắt đứt cánh tay trái phải của tôi để ép tôi phải nhượng bộ giao dịch với đám trộm cướp các người”

“Tướng quân Tiểu Từ, ông là người thông suốt, tiểu nữ không nhiều lời nữa. Xin ngài hãy giao quan tài của tiểu Hoàng tử ra đây, nếu không trong một tháng, tôi sẽ giết thêm bảy Nghị viên quốc hội của câu lạc bộ An Phúc. Tất cả mọi người đều biết quốc hội của Trung Hoa Dân quốc là cái khổ và khốn liệt của quân phiệt Bắc Dương. Nghị viên quốc hội cả đời tham sống sợ chết, tuyệt đối không phải loại vì dân phục vụ mà chỉ muốn thăng quan phát tài. Nếu có nguy cơ bị cứa cổ, chắc chắn chúng sẽ rời khỏi câu lạc bộ An Phúc, thậm chí còn vạch rõ ranh giới với ngài, quay sang đầu quân cho Trục hệ của Phùng Quốc Chương, hoặc Nghiên Cứu hệ của Lương Khải Siêu. Bầu cử quốc hội hai tháng sau, An Phúc hệ thất bại. Ý đồ vĩ đại của ngài chỉ e phải trôi theo dòng nước”

A U nói xong, Từ Thụ Tranh im lặng chừng nửa nén nhang, mặt tái như cà tím trong sương thu.

Cô bé mười lăm tuổi trước mặt này lại có logic chặt chẽ, nói ra mối quan hệ lợi – hại, thậm chí cả bản chất của chính trị.

Không có bạn bè mãi mãi chỉ có lợi ích mãi mãi, nhưng đứng trước lợi ích, bảo vệ tính mạng bản thân quan trọng hơn.

Ông ta lùi lại nửa bước hỏi: “Không biết có triều đại nào thay đổi lịch sử vì thích khách không?”

“Năm Canh Tý, phái Thiệu Tráng của Hoàng thất Mãn Thanh không đồng ý thoái vị, đề ra chủ trương huyết chiến tới cùng, thậm chí muốn loại bỏ Viên Thế Khải. Kết quả bị Đảng cách mạng giết một người ở Bắc Kinh, cuối cùng như rắn mất đầu không ai dám chủ chiến, long kỳ cứ thế rơi xuống” A U tiến lên nửa bước, “Lại ví dụ như thời nay”

Nhìn đôi mắt u ám của cô bé, tay trái Từ Thụ Tranh run rẩy, bất cứ lúc nào cũng có thể làm vỡ bình thủy tinh.

“Ồ... Tiểu Từ tôi sống như ngựa hoang hơn mười năm mà lại

thua trong tay một cô bé, phải giao dịch với thích khách!
Được, tôi đồng ý với cô, trả quan tài tiểu Hoàng tử triều
Đường cho các người”

“Đa tạ tướng quân đã hợp tác! Tiểu nữ xin làm lễ!”

A U chưa hành xong lễ vạn phúc, Từ Thụ Tranh đã lạnh lùng
đáp: “Nhưng làm thế nào có thể đảm bảo các người không giết
Nghị viên quốc hội của tôi nữa?”

“Hôm nay tiểu nữ nói ở đây, tôi với thuộc hạ có quy định hà
khắc, ngài có thể tin tôi!”

“Tôi tin cô nhưng nếu cô không thể ràng buộc được thuộc hạ
thì sao? Thiên hạ ngày nay, quân phiệt hỗn loạn, người dưới áp
ché người trên nhiều vô số kể. Tổng thống không thể áp chế
Thủ tướng, Thủ tướng không thể áp chế Bộ trưởng, Bộ trưởng
không thể áp chế Đốc quân, Đốc quân không thể áp chế Sư
trưởng, cứ thế...”

“Ý ngài là Tổng thống Đoàn hiện nay cũng không thể áp chế
ngài ư?”

“Từ không rời Đoàn, Đoàn không rời Từ. Năm Canh Tý, quân
Bắc Dương và quân Cách Mạng đối lập. Lão Đoàn nhận được
điện thoại của Viên Thế Khải ủng hộ Cộng Hòa. Bức điện thư
thúc giục vua Thanh thoái vị chính là do Tiểu Từ tôi soạn thảo.
Để thành lập Trung Hoa Dân Quốc, tôi cũng góp không ít
công sức. Sau này lão Đoàn làm Bộ trưởng Lục quân, Tiểu Từ
tôi là Thứ trưởng Lục quân. Lão Đoàn làm Thủ tướng quốc vụ,
Tiểu Từ tôi là thư ký quốc vụ”

A U cười nhạt: “Nếu so quân phiệt với thích khách, thật là sĩ
nhục cho thích khách rồi”

“Thích khách... rốt cục các người thuộc thế lực nào? Phục vụ
cho ai? Chẳng lẽ là Tổng thống? Hay là Tôn Trung Sơn ở
Quảng Châu? Hoặc là Trương Tác Lâm?”

“Tướng quân Tiểu Từ, ông đoán sai cả rồi!”

“Đừng vòng vo! Có gì nói thì nói đi, không thì thôi!” Từ Thụ
Tranh ra hiệu cho ba vệ sĩ, tay trái nắm chặt quả cầu thủy tinh,
tay phải nắm khẩu súng Browning. “Cả tòa núi Thạch Kinh
này đều bị lính của tôi bao vây, chỉ cần tôi ra lệnh thì tất cả
hang động trong này đều không còn ai sống sót”

“Tướng quân Tiểu Từ, cuộc đàm phán này coi như hỏng rồi
sao? Thủ đoạn của ông mạnh mẽ quyết đoán, tiểu nữ sớm đã
biết. Trong mắt ông, bất kỳ mạng sống nào cũng chỉ như hòn
đá lót đường mà thôi”

“Coi như là đúng! Cô bé, tôi cho cô hai lựa chọn, một là giờ tay chịu trời, tôi sẽ tha cho cô một mạng, hai là ngoan cố kháng cự sẽ phải chôn thân nơi này”

Ba vệ sĩ đã đứng hình tam giác bảo vệ ông, lúc nào cũng có thể lùi ra khỏi hang.

A Hải nở nụ cười kì dị, hất ra hiệu cho A U rồi đẩy phiến đá chếp kính ở bên cạnh động Lôi Âm, lộ ra một tấm gương một chiều cực lớn.

Tần Bắc Dương nhìn trộm trên đỉnh động, chuyển góc nhìn. Cậu phát hiện ra đằng sau tấm kính đó chính là động Kim Tiên bên cạnh. Bầy tinh anh của giới văn hóa Trung Quốc đang thưởng thức món bảo vật thứ ba của tứ bảo Vân Cư.

Tấm gương một chiều cực lớn trên vách đá động Kim Tiên chắc hẳn là tấm gương này, kích thước hai bên bằng nhau. Có điều, động Kim Tiên chỉ có thể nhìn thấy gương phản chiếu bình thường còn động Lôi Âm có thể nhìn thấy bên kia.

Đây chắc là gương một chiều, phủ một lớp bạc rất mỏng làm cho ánh sáng chỉ có thể nhìn thấy theo một chiều. Người Tây Dương đã dùng loại gương này để thẩm vấn phạm nhân.

Từ Thụ Tranh trong động Lôi Âm kinh ngạc nhìn động Kim Tiên ở trong gương đối diện, nhận ra Thái Nguyên Bồi – Hiệu trưởng trường Bắc Đại. Còn có cả Cô Hồng Minh – học giả lớn.

“Sao họ lại ở đây?”

“Thái Nguyên Bồi, Trần Trung Phủ, Tiền Huyền Đồng, Vương Gia Duy, Chu Thụ Nhân, Cô Hồng Minh, Hồ Thích Chi” A U nói ra chính xác bảy cái tên. “Bảy người có học vấn nhất hiện nay đã được tiêu nữ mời lên động Kim Tiên trước khi tướng quân Tiểu Từ lên núi. Tôi mời họ tới thưởng thức tứ bảo Vân Cư sáu mươi năm một lần”

“Thứ đó liên quan gì tới cuộc đàm phán hôm nay của chúng ta?”

Đôi mắt đen láy của A U mở to, nhìn chăm chú bảy học giả trong gương đối diện: “Ngài có biết, dưới động Kim Tiên đã bị tôi chôn thuốc nổ rồi không?”

Chương 40. Trong động Kim Tiên nói về Trung Quốc

Động Kim Tiên cách một bức tường, không, là khoảng cách chỉ một tấm kính Thái Nguyên Bồi, Trần Trọng Phủ, Tiền Huyền Đồng, Vương Gia Duy, Chu Thụ Nhân, Cô Hồng Minh, Hồ Thích Chi đang ngồi trên thứ mà cô gái nhỏ gọi là “thuốc nổ mạnh”, càng không biết bên trong động Lôi Âm đang có một cuộc đàm phán.

Cả bảy người đang hết sức chăm chú nhìn vào báu vật thứ ba trong tứ bảo Vân Cư: Thú trấn mộ Tống Huy Tông.

Vật này to nhất và nặng nhất trong tứ bảo, Tần Bắc Dương đang trốn trong mật đạo trên tầng thượng lên nhìn trộm, cậu lo lắng không biết con thú trấn mộ này có làm gãy chiếc bàn dài không.

Giáo sư Vương Gia Duy nói đỉnh đạc: “Tống Huy Tông Triệu Cát là vị vua mất nước của Bắc Tống. Biên cố Tĩnh Khang trời long đất lở, người Kim tấn công đánh chiếm Biện Kinh, ông cùng con trai Tống Khâm Tông cùng bị bắt đến thành Ngũ Quốc bên cạnh sông Tống Hoa, hai cha con bị nhốt bên dưới một miệng giếng cạn khô”

“Tống Huy Tông là Hoàng đế văn nhân, ông đã tự sáng tác ra “Sáu kim thể”, tranh hoa và chim “Viện thể”, mang thơ, sách, họa, ấn hòa làm một, kèm theo tả ý tả thực, là một thiên tài nghệ thuật nghìn năm khó gặp, so với người học đòi văn vẻ như Hoàng đế Càn Long thì tài giỏi hơn không biết bao nhiêu lần. Nhưng bàn về việc trị vì đất nước thì lại kém hơn không biết bao nhiêu lần. Tống Huy Tông là con người có thể làm được mọi việc, duy nhất không thể làm vua”

Thú trấn mộ trong truyền thuyết thường có hình dáng đáng sợ, là quái thú mặt mày dữ tợn. Vậy mà thú trấn mộ của Hoàng đế đệ nhất tài tử thiên hạ lại là một con tiên hạc. Chỉ đáng tiếc nó không được nguyên vẹn, phần giữa cơ thể bị hư hại một mảng lớn, bắt buộc phải dựa vào giá sắt mới đứng vững được.

Tần Bắc Dương từ trên cao cúi nhìn xuống, cậu không thể phán đoán viên linh thạch của thú trấn mộ có còn hay không?

Nhưng cậu không thể cảm nhận được linh tính của tiên hạc, viên ngọc âm Hòa Điền của mình và cả Cửu Sắc đều không có phản ứng gì.

Nhưng nó rất giống con hạc trắng đã cứu mình dưới vách đá Thiên Quốc – phóng khoáng lạnh lùng, đôi chân hạc dài mảnh khảnh tựa như một vị tiên tử bay lượn trên tầng mây trắng, chiếc mỏ hạc sắc nhọn đâm thẳng lên bầu trời như cắt giọng ca vang, bay thẳng lên trời xanh...

Cô Hồng Minh mặc áo dài và áo khoác ngắn, kẹp mắt kính tán tụng: “Bên trong nội phủ triều Thanh có cất giữ bản gốc bức “Thụy Hạc Đồ” của Tống Huy Tông, hơn mười con tiên hạc bay vòng phía trên cung điện, lối vẽ tỉ mỉ tinh tế, đầy đủ cả hình dáng và thần thái, tràn đầy khí chất hoàng gia, thật đúng là tác phẩm tinh hoa của tranh đời Tống”

Hồ Thích Chi – người mặc Âu phục lại hỏi: “Tống Huy Tông bị người Kim bắt đến Bắc quốc rồi mất ở đó, vì sao còn có thú trấn mộ? Lại còn xuất hiện trong tứ bảo Vân Cư?”

Vương Gia Duy đáp: “Tống Huy Tông được người Kim chôn ở Hà Nam. Sau “Hòa ước Thiệu Hưng” giữa Tống và Kim, người Kim đưa hài cốt Tống Huy Tông trả về Nam Tống, an táng tại lăng Vĩnh Hữu – Thiệu Hưng. Sau khi Nam Tống diệt vong, triều Nguyên đào hoàng lăng Nam Tống, con thú trấn mộ này chắc chắn rơi vào tay của người Nguyên”

“Đại đế Hốt Tất Liệt triều Nguyên đã ban món báu vật này cho chùa Vân Cư, trở thành báu vật thứ ba trong tứ bảo Vân Cư”

Thích khách già đưa ra lời giải đáp cuối cùng, “Ông xem nó tồn tại nghiêm trọng thế này là bởi khi đào địa cung của Tống Huy Tông, tiên hạc đã giết chết rất nhiều binh lính Mông Cổ. Người Nguyên phải dùng súng etpigôn mới bắn nát được trái tim của thú trấn mộ”

Mọi người vây quanh thú trấn mộ tiên hạc một vòng, phát hiện phía sau lưng khắc đầy thư pháp Sáu kim thể, gầy guộc thanh thoát mà vẫn cứng cỏi, tựa như sắt cong chém gãy vàng, rất gầy mà vẫn không thiếu da thịt, những chỗ cong ngoặt mà vẫn ẩn chứa nét sắc nhọn. Vốn là “Sáu cân thể”, nhưng dùng “kim” để thể hiện sự tôn quý, là một sáng tạo độc đáo của Tống Huy Tông.

“Gió Tây lạnh thấu thối cả đêm, khiến cánh cửa cũ kĩ rung bần bật, trong căn lữ quán tồi tàn chỉ có mình ta đối diện với ánh đèn leo lét. Quay đầu nhìn về quê hương nơi cách xa nghìn

dậm; ta phóng tầm mắt nhìn về phương nam, đến tận cuối chân trời cũng chẳng thấy một bóng nhạn bay” Tiền Huyền Đồng đọc ra dòng chữ viết trên thú trần mộ, “Là bài thơ được sáng tác sau khi Tống Huy Tông bị bắt, thời vận đổi thay, tràn đầy cảm xúc của Lý Hậu Chủ khi làm tù nhân ở Biện Kinh” Đoạn Sáu kim thể cuối cùng được trích từ trong “Luận ngữ – Vi tử” – Không ra làm quan là không hợp đạo nghĩa. Cái thứ tự giữa người lớn và kẻ nhỏ đã không bỏ được thì sao lại bỏ nghĩa vua tôi đi? Muốn cho thân mình trong sạch mà lại làm loạn cái luân thường lớn nhất. Người quân tử ra làm quan là làm nghĩa vụ của mình.

Cô Hồng Minh tán thưởng: “Tống Huy Tông không những tinh thông thư họa mà còn tôn sùng lễ giáo, triều Tống đã khiến Trình Chu Lí học (1) phát triển rực rỡ”

“Giữ lại thiên lý trong lòng, tiêu diệt dục vọng của con người, Lí học đầu độc Trung Quốc tính đến nay đã hơn bảy trăm năm” Trần Trọng Phủ nắm lấy cơ hội mà phản kích, “Cô tiên sinh, đuôi sam của ông nên sớm cắt rồi mới phải!”

“Đuôi sam trên đầu tôi là hữu hình, đuôi sam trong lòng các ông mới là vô hình”

“Bài giảng của ông trên giảng đường Đại học Bắc Kinh chúng tôi đã sớm được lĩnh giáo rồi” Tiền Huyền Đồng đứng bên cạnh Trần Trọng Phủ, “Văn sinh cho rằng “Luận Ngữ”, “Trung Dung”, “Đại Học” vv... chính là cái đuôi sam trong lòng người dân Trung Quốc. Nếu bàn về hình dáng thì chữ Trung Quốc không phải là phiên âm mà nó nằm trong giai đoạn cuối của trào lưu chữ tượng hình, không dễ đọc, không dễ viết. Nếu muốn Trung Quốc không bị diệt vong, muốn dân tộc Trung Quốc trở thành một dân tộc văn minh của thế kỷ hai mươi thì bắt buộc phải loại bỏ Khổng học, loại bỏ chữ Hán!” Hồ Thích Chi không kìm được mà hỏi: “Tiền tiên sinh, nếu thực sự loại bỏ chữ Hán, vậy thì nên dùng loại chữ nào?”

“Theo ý của Huyền Đồng, nên dùng chữ ESPERANTO nhân tạo với ngữ pháp đơn giản mà đầy đủ, phát âm hoàn chỉnh, gốc ngôn ngữ hoàn hảo!”

“Ngôn ngữ thế giới?” Cô Hồng Minh tự nhiên hiểu ra ý nghĩa của ESPERANTO, “Hoang đường!”

“Chỉ có cách loại bỏ chữ Hán trước tiên, giữ lại tiếng Hán, rồi chuyển sang dùng sách kí tự Latinh. Việc cải cách ngôn ngữ và chữ viết của Trung Quốc, xóa sạch thứ nọc độc nghìn năm

của Khổng giáo, trọng trách nặng nề mà đường còn dài!”

Đối diện với kẻ hậu sinh khả úy, Cô Hồng Minh nói: “Trước kia có một gia đình trông giữ báu vật vô giá của tổ tiên để lại, ví dụ như tứ bảo Vân Cự này, nhưng nhìn thấy nhà bên cạnh sống xa hoa phung phí, bèn đập vỡ hết tất cả báu vật của nhà mình đi, cho rằng như vậy là có thể xa hoa phung phí giống như nhà bên cạnh”

“Bất cứ một báu vật nào tiếp tục sử dụng thêm hai nghìn năm nữa cũng chỉ có thể là một đồng đồ trang trí mà thôi. Cho dù là tứ bảo Vân Cự thì có thể làm cơm ăn được không? Có thể dệt vải mặc được không? Nó chỉ giúp thỏa mãn thói hư vinh của lớp văn nhân chúng ta mà thôi”

“Tôi được sinh ra trên đảo Penang ở Nam Dương, mẹ là người Tây Dương. Có thể nói Cô Hồng Minh tôi là một kẻ lai tây. Lúc mười tuổi tôi đã đi học ở Anh, trước khi đi, cha tôi đã nhắc nhở tôi ngay phía trước bài vị tổ tiên: Cho dù bên cạnh con là người Anh, người Đức hay người Pháp thì cũng đừng quên, con là người Trung Quốc. Mẹ cũng nhắc tôi: Hãy nhớ lấy, người – Trung – Quốc!”

Thái Nguyên Bồi – người đứng giữa Trần Trọng Phủ và Cô Hồng Minh nói: “Nhân cơ hội thưởng thức thú bảo Vân Cự, chúng ta ở trong động Kim Tiên trên núi Thạch Kinh tranh luận về việc bảo tồn hay loại bỏ Khổng giáo, việc này đối với vận mệnh tương lai của Trung Quốc, đối với cách sống một trăm năm sau còn quan trọng hơn cả tứ bảo Vân Cự. Năm đó, khi tôi còn đang theo học tại Đại học Universität Leipzig của Đức, tiên sinh Cô đã là một nhân vật tiếng tăm lẫy lừng rồi. Tôi mời tiên sinh Cô đến Đại học Bắc Kinh giảng dạy văn học Anh, cũng mời tiên sinh Trần Trọng Phủ đến làm học trưởng khoa văn, tiếp nhận và hòa hợp những điều khác nhau, tìm ra điểm tương đồng, lưu giữ lại điểm khác biệt, mong tiên sinh Cô tiếp tục dạy bảo!”

“Có một Hiệu trưởng trường đại học thế này quả thực là một may mắn của Trung Quốc! Tôi học tập và sinh sống ở châu Âu mười bốn năm, thông thạo tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Latinh, tiếng Hy Lạp, đã nhận hơn mười ba học vị Tiến sĩ thuộc các ngành văn học, triết học, vật lý học, thần học vv. Mấy năm gần đây, tôi phiên dịch Tứ Thư Ngũ Kinh sang tiếng Anh để người Tây cũng có thể mở mang kiến thức về những tinh túy của văn minh phương Đông”

“Tinh thần và nghị lực của tiên sinh Cô khiến Trọng Phủ khâm phục sâu sắc! Nhưng trong mắt người Tây, văn minh phương Đông chẳng qua cũng chỉ là thứ đồ chơi để thỏa mãn tính hiếu kỳ của họ mà thôi”

Cho dù tinh thần chiến đấu của Trần Trọng Phủ đang tràn trề nhưng đối mặt với bậc thầy như Cô Hồng Minh thì cũng phải khách sáo ba phần. Thích khách già khoanh tay, cũng nghe với vẻ hứng thú.

“Ba năm trước, tác phẩm tiếng Anh vụng về của Cô mỗ “Xuân thu đại nghĩa” được xuất bản ở châu Âu, tác phẩm đã nói rõ người Trung Quốc có bốn loại mỹ đức là sâu sắc, uyên bác, giản dị và thông minh. Không thấy sao, đại chiến châu Âu đã qua bốn năm rồi, máu chảy thành sông, sinh linh lầm than. Tây Dương cũng đang suy nghĩ lại vì sao lại bùng nổ một trận đại nạn tàn sát lẫn nhau? Chỉ vì mâu thuẫn giữa tập đoàn Đức Áo và liên minh Anh, Pháp, Nga thôi sao? Không, tôi bắt buộc phải tìm từ lĩnh vực văn minh, làm sao để giải quyết vấn đề của người Tây Dương? Tôi đã đưa ra câu trả lời – đạo của Khổng Mạnh, văn minh Nho gia. Voltaire – bậc thầy khai sáng tư tưởng đã sớm chỉ ra con đường sáng này”

“Cô tiên sinh nói có lý” Vương Gia Duy thể hiện thái độ của người hòa giải, “Người Tây Dương có khoa học để làm vũ khí, còn người Trung Quốc chúng ta vừa phải học khoa học, nhưng cũng không thể vứt bỏ văn minh vốn có được”

“Văn minh vốn có mà ông nói đến lại bị Viên Thế Khải nhặt về, không những khôi phục sách xưa về tế tự mà còn làm ra những bộ đồ lễ kỳ quái, xuất hiện cùng với chuyện này chính là để chế”

Cô Hồng Minh cười nói: “Ông không biết sao, tôi từng phản bác Viên Thế Khải ngay trước mặt ông ta. Sau khi ông ta chết, toàn thành Bắc Kinh đều tiếc thương, duy chỉ có mình tôi mời gánh hát về ăn mừng suốt ba ngày!”

“Các vị, cuộc khẩu chiến ngay tại tứ bảo Vân Cư này thật khiến cho tiểu bối tôi đây được mở mang tầm mắt” Hồ Thích Chi nói, đối diện với Thái Nguyên Bồi một mực cung kính, “Ông Hiệu trưởng, tôi đề nghị nghiên cứu thêm một số vấn đề, bớt nói đến mấy chủ nghĩa! Nghiên cứu vấn đề là chuyện vô cùng khó khăn, bàn về chủ nghĩa là chuyện vô cùng dễ dàng. Những vấn đề mà hiện nay Trung Quốc phải nhanh chóng giải quyết thực sự rất nhiều. Từ vấn đề kế sinh nhai cho phu xe kéo

cho đến quyền hạn của Đại Tổng thống, từ vấn đề bán dâm đến vấn đề bán quan bán nước, từ vấn đề câu lạc bộ An Phúc đến vấn đề đại chiến châu Âu, từ vấn đề giải phóng phụ nữ đến vấn đề giải phóng đàn ông... có cái nào không phải là vấn đề cấp bách chứ?”

Hai mươi tám năm sau, Hồ Thích Chi trở thành Hiệu trưởng của Đại học Bắc Kinh, vào năm đó, ông đã sớm bộc lộ tài năng.

Thấy cuộc tranh luận liên miên không biết khi nào dừng lại, Vương Gia Duy đưa ra lời hòa giải: “Ài chà, chúng ta đều quên mất bao vất vả cay đắng leo được lên sơn động này cũng chỉ để ngắm nghía phong thái của tứ bảo Vân Cư – báu vật thứ nhất, bản chép tay “Tâm Kinh” của Công chúa Kim Tiên; báu vật thứ hai, bức tranh vẽ Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ của Ngô Đạo Tử; báu vật thứ ba: thú trấn mộ tiên hạc của Tống Huy Tông; vậy còn báu vật thứ tư là gì?”

Thích khách “Lão Cha” đã sớm thu hồi lại thú trấn mộ tiên hạc, lấy từ trong mật thất ra báu vật thứ tư – đó là một cái hộp đá nặng nề.

Chú thích:

(1) Trình Chu Lí học là một hệ thống duy tâm khách quan hoàn chỉnh được Chu Hi phát triển từ học thuyết lí – khí của Trình Hạo và Trình Di.

Chương 41. Thỏa hiệp trong động Lôi Âm

Động Kim Tiên, tứ bảo Vân Cư, báu vật thứ tư “Hình như là đồ vật của triều Minh”

Vương Gia Duy nhận ra hình điêu khắc trên chiếc hộp đá này, rõ ràng là đồ dùng của Phật giáo. Thích khách già mở chiếc hộp đá đời Minh ra, bên trong lại là một chiếc hộp đá xanh đời Tùy Đường. Tiếp tục mở chiếc hộp đá xanh, bên trong lại cất một chiếc hộp bạch ngọc Hán, tiếp tục mở, lại có một chiếc hộp bạc Tùy Đường. Chiếc hộp trong hộp này khiến bảy đại tài tử trở nên hứng thú, cuối cùng là một chiếc hộp ngọc dương chi Tùy Đường.

Thích khách già chấp hai tay, mồm niệm thần chú kinh văn, thấp hương cầu khẩn, đặc biệt trang nghiêm mở chiếc hộp ngọc dương chi ra.

Tần Bắc Dương cố gắng đào bới kẽ hở của mặt đạo ra, từ trên đỉnh đầu của mọi người, cậu nhìn thấy hai hạt Xá Lợi Phật cốt có hình dạng như hạt thóc đỏ nằm bên trong chiếc hộp ngọc, chúng ngấm phát ra ánh phản chiếu vàng rực.

“Xá Lợi Phật cốt Thích Ca Mâu Ni?”

“Hai nghìn năm trăm năm trước, Phật Thích Ca nhập niết bàn, sau khi hỏa táng, người ta thu được tám mươi tư nghìn viên xá lợi tử, trở thành thánh vật được các tín đồ đời đời cung phụng. Báu vật thứ tư trong tứ bảo Vân Cư vừa là báu vật trấn tự của chùa Vân Cư, cũng là Phật bảo của Trung Quốc” Thích khách già nói rõ ràng mạch lạc, “Năm đó, khi đại hòa thượng Tĩnh Uyển khắc kinh ở chùa Vân Cư, Hoàng đế Tùy Dạng đã đặc biệt ban cho ông Xá Lợi Phật, coi như một sự biểu dương”

Giáo sư Vương Gia Duy phát hiện ra dòng chữ trên nắp hộp: “Đại nghiệp của Đại Tùy mười hai năm, năm Giáp Tý, tháng Tư Đinh Dĩ Sóc, ngày mừng tám Giáp Tý, trong hộp này có đặt ba hạt Xá Lợi Phật, mong gìn giữ đời đời kiếp kiếp”

Thích khách già giải thích một câu: “Đây là Xá Lợi duy nhất trên đời được cất giữ trong hang chứ không phải trong đỉnh tháp”

Trong lúc mọi người còn đang kinh ngạc tán thán thì bỗng nghe thấy tiếng kim loại va đập vào nhau truyền đến từ cửa động Kim Tiên, chiếc cửa sắt giam kín mọi người lại.

“Tiên sinh, đây là ý gì?” Hồ Thích Chi nhìn thích khách già rồi cố sức lắc cửa sắt, nhưng nó không hề nhúc nhích, “Nhất chúng tôi vào nhà giam à?”

“Tứ bảo Vân Cư, một hoa giáp lần này đã trình bày xong. Vòng kế tiếp phải đợi sau sáu mươi năm nữa!”

Thích khách già mỉm cười thu lại Xá Lợi Phất cốt, lồng từng tầng một vào lại trong chiếc hộp báu năm tầng, trả về mật thất. Trong động Kim Tiên, Vương Gia Duy nhìn chăm chăm vào chiếc gương khảm ngọc, khi đang nhìn vào đôi mắt của mình thì dường như cũng đồng thời nhìn thấy bóng dáng phía sau gương.

Phía sau gương.

Trong động Lô Âm, cách một lớp gương một chiều, Từ Thụ Tranh chăm chú nhìn vào động Kim Tiên bên cạnh.

“Tướng quân Tiểu Từ, nếu ông ra khỏi động này, hoặc ra lệnh cho lính vào đây giết chúng tôi, bảy vị tinh anh của Trung Quốc đang cách chúng ta một bức tường cũng sẽ cùng ngọc nát đá tan!”

A U mười lăm tuổi đi đến cạnh Từ Thụ Tranh, đứng sòng đôi với ông nhìn về phía đối diện của chiếc gương một chiều – Thái Nguyên Bồi, Trần Trọng Phủ, Tiền Huyền Đồng, Vương Gia Duy, Chu Thụ Nhân, Cô Hồng Minh, Hồ Thích Chi.

“Cô bắt họ làm con tin? Nhưng làm sao có thể kết luận được tôi sẽ coi trọng tính mạng của họ chứ?”

“Khắp nơi đều sẽ biết là tướng quân Tiểu Từ giết chết bảy đại tài tử trong thiên hạ. Tôi đã thông báo cho rất nhiều kí giả ngoại quốc chuyện ông dẫn theo đại quân bao vây chùa Vân Cư, bọn họ đã chụp ảnh ở bên ngoài rồi”

Từ Thụ Tranh nhớ tới đám người ngoại quốc mà ông đụng phải ở ngoài cửa chùa Vân Cư, lúc này mới tỉnh ngộ ra:

“Không ngờ cô còn dùng chiêu này? Chính phủ Bắc Dương sợ nhất chính là đám ký giả Tây này”

“Nếu thực sự đã đến nước này, tạm không nói đến dư luận xôn xao trong nước, chỉ riêng Thủ tướng Quốc vụ viện, cho dù quan hệ của hai người có thân thiết đến đâu, ông ta cũng tuyệt đối không bảo vệ nổi ông!”

“Cô không hành xử theo quy tắc!”

“Thích khách có quy tắc của thích khách!” A U lạnh lùng nói, “Mấy ngày trước, ông nổ súng bắn chết Lục Kiến Chương ở Thiên Tân thì là quy tắc nào? Đừng hoang mang, chúng tôi không đến để báo thù cho Lục Kiến Chương. Nhưng sau này sẽ có người thay ông ta báo thù”

Thời xưa, thắng làm vua thua làm giặc, hoặc là vương đạo chính thống, hoặc là loạn thần tặc tử, đấu tranh một mất một còn, đào mộ tổ lẫn nhau. Quân phiệt Bắc Dương, có kẻ nào không phải loạn thần tặc tử chứ? Như nhau cả thôi, phe người hát xong thì ta lên sân khấu, mỗi bên dẫn đầu vài trăm năm. Thất bại thì như Trương Huân – lui về Tô giới Thiên Tân làm một vị quan lại sống lưu vong xa quê là được. Đoạn Kỳ Thụy còn thịnh suy mấy lần, thua keo này bày keo khác, chỉ cần có đồng đảng và thuộc hạ cũ thì không có gì khó. Rất ít có kẻ thất bại nào rơi đầu, lại càng ít có tướng tử trận, những kẻ này đều lấy thân xác máu thịt của binh lính làm bia đỡ đạn. Kẻ cầm đầu đám quân phiệt hôm qua còn mài dao xoèn xoẹt, hôm nay đã khói lửa chiến trường, ngày mai lại nâng chén cạn ly xung anh xung em. Còn những trận chiến tranh liên miên không ngừng chẳng qua cũng chỉ là trò chơi của vài kẻ tranh giành quyền lợi và tiền của mà thôi.

Tiểu Từ tự biết đuối lý, người đầu tiên phá hoại quy tắc chính là mình. Ông cúi đầu trầm ngâm rồi lại nhìn về phía bên kia tấm gương, bảy nhà tri thức lớn đã trở thành tù nhân, ngộ nhờ thích khách bí quá hóa liều, chẳng những bản thân mình bị nổ tung mà còn chịu thêm tội danh giết hại tinh anh. Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn sống nhà nho, bị người có học trong thiên hạ chửi bới hơn hai nghìn năm, Tiểu Từ chỉ e sẽ bị cả thế giới chửi thêm hai nghìn năm nữa...

“Cũng được! Tiểu Từ tôi đọc nhiều sách thánh hiền, xưa nay kính trọng nhất là người có học và những nhà tri thức, cũng không nỡ thấy tổn thất lớn của văn hóa Trung Quốc. Cũng để bảo vệ cho Nghị viện quốc hội của Trung Hoa Dân quốc, tôi đồng ý với điều kiện của các người – giao nộp quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường”

Từ Thụ Tranh chán nản ngồi bệt xuống đất, vì hệ An Phúc vất vả tổ chức quản lý bấy lâu, không còn lựa chọn nào khác, chỉ đành nuốt nỗi nhục nhã này xuống.

“Ân đức của tướng quân Tiểu Từ, tiểu nữ sẽ không bao giờ quên!”

“Đợi tôi trở về rồi sáng mai sẽ đưa quan tài đến địa điểm các người chỉ định”

“Nói suông thì không có bằng chứng”

A U lắc đầu, cùng lúc đó tên thích khách mặt sẹo cũng cản Từ Thụ Tranh lại.

“Vậy tôi viết chứng từ cho các người”

“Thời thế ngày nay, cho dù có chứng từ, con dấu, ký tên cộng thêm điểm chỉ tay thì vẫn chỉ là một tờ giấy vụn mà thôi”

“Vậy phải làm sao để cô tin tôi?”

Tên thích khách trẻ tuổi lấy từ trong góc động Lôi Âm ra một chiếc điện thoại màu đen, vỏ ngoài bằng gỗ của hãng Ericsson Thụy Điển, có một sợi dây điện thoại nối ra bên ngoài động.

“Hãy gọi điện thoại thông báo cho Bộ Lục quân, ngay lập tức!”

Từ Thụ Tranh nhìn vào mắt A U, rồi lại nhìn chiếc điện thoại, ông thở dài nói: “Không ngờ các người hành sự chu đáo chặt chẽ như vậy, tính toán đến từng bước một, chắc hẳn tối qua đã nối dây điện thoại đến chùa Vân Cư”

“Đúng” A U cầm ống nghe điện thoại lên, đưa vào tay Từ Thụ Tranh, “Xin mời, tướng quân Tiểu Từ!”

Bàn tay cầm điện thoại của Tiểu Từ đang run rẩy, đời này ông sống đến ba mươi tám tuổi cũng chưa từng phải chịu sự lẳng nhục nào thế này.

Ông từ từ lắc tay cầm điện thoại, phát ra luồng điện kết nối đến tổng đài điện thoại Bắc Kinh, cất giọng u ám nói với nhân viên trực tổng đài: “Xin chuyển đến Bộ Lục quân!”

Một lát sau, thư ký Bộ Lục quân nhận điện thoại, Từ Thụ Tranh tự báo tên rồi chỉ đích danh sĩ quan phụ tá tâm phúc của mình nghe điện thoại.

“Lão Điền, tôi là Tiểu Từ, hãy giải phóng quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường đi”

Đầu dây bên kia truyền đến một giọng ngạc nhiên: “Tướng quân, ông nói muốn giải phóng chiếc quan tài giấu dưới tầng hầm Bộ Lục quân và được ngày đêm canh phòng nghiêm ngặt sao? Ông không sao chứ ạ?”

“Ừm, tôi không sao! Tôi nhận được sự chỉ dạy của đại sư chùa Vân Cư, đặt quan tài dưới lòng đất Bộ Lục quân quá đen đủi! Sớm muộn gì cũng khắc chết tất cả chúng ta! Ý của Thủ tướng Đoàn cũng là như vậy. Lão Điền, còn mấy chuyện nữa nói với ông, thứ nhất là việc con gái ông đi học...”

Thông qua luồng điện cách xa hàng trăm dặm, giọng của Từ Thụ Tranh rất rõ ràng, ông nói chính xác tất cả thông tin cá nhân của sĩ quan phụ tá lão Điền, bàn giao các hạng mục công việc của Bộ Lục quân, khiến đối phương tin chắc thân phận của mình, tuyệt đối không phải do người khác giả dạng nguy trang.

Phía bên kia, sĩ quan lão Điền phụ tá luôn miệng nói: “Tuân lệnh, tướng quân, ngay bây giờ tôi sẽ cho giải phóng luôn cổ quan tài xui xẻo đó, tuy nhiên phải giải phóng đi đâu vậy?”

Từ Thụ Tranh nheo mắt, A U chìa một mảnh giấy nhỏ ra trước mặt ông, phía trên là một hàng chữ ngay ngắn, nắn nót – Bắc Kinh, chùa Pháp Nguyên.

“Bắc Kinh, chùa Pháp Nguyên!” Từ Thụ Tranh nhìn ánh mắt A U, dặn dò sĩ quan phụ tá lão Điền của Bộ Lục quân, “Cứ đặt ở lối lên núi, chỉ cần một đội người ngựa vận chuyển đi, sau khi đặt quan tài triều Đường xuống thì lập tức thu quân rút lui, không được dừng lại, cũng không được nhìn ngó! Đúng rồi, bây giờ xuất phát luôn, trong vòng một tiếng phải đưa đến nơi”

Ngắt điện thoại, A U vỗ tay cho ông: “Tướng quân Tiểu Từ quả nhiên làm việc nhanh chóng, dứt khoát! Tiểu nữ bội phục” “Tôi có thể đi được chưa?”

“Xin hãy đợi chút, chỉ cần người của chúng tôi có được quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường, ông có thể rút lui an toàn”

Trong động Lôi Âm, Từ Thụ Tranh chỉ đành ngồi xuống nhìn bóng đêm dần buông xuống bên ngoài động, lại nhìn phía đối diện của chiếc gương một chiều, bảy nhà tri thức bên trong động Kim Tiên cũng đang nóng lòng như lửa đốt, thở ngắn than dài, chỉ là không nghe thấy tiếng của bọn họ thôi.

Tần Bắc Dương ẩn náu trên đỉnh của hai động lúc thì nhìn A U và Tiểu Từ trong động Lôi Âm, cả kẻ thù giết mẹ – A Hải; lúc thì lại chăm chú nhìn bảy vị đại tài tử trong động Kim Tiên, cộng thêm thích khách già – kẻ thù giết cha.

Một bên là kẻ thù giết mẹ, một bên là kẻ thù giết cha, rốt cuộc nên báo thù kẻ nào trước?

Tần Bắc Dương tháo thanh Đường đao sau lưng xuống, lồng ngực hơi phập phồng.

Lúc này, đợi bên ngoài động Lôi Âm đã lâu, Diệp Khắc Nan hét lớn vào trong động: “Tướng quân! Tướng quân Tiểu Từ!”

“Tôi ổn! Đang cùng bạn cũ trò chuyện rất vui vẻ, xin chớ quấy

rầy cuộc hội ngộ của chúng tôi, hãy kiên nhẫn chờ đợi”
Bên trong hai động tổng cộng mười bốn người, cộng thêm một người một thú trong mật đạo trên đỉnh đầu, giằng co suốt một giờ liền, ai nấy đều vừa mệt vừa đói.

Bỗng nhiên, tiếng chuông điện thoại vang lên trong động Lôi Âm.

A U ung dung nhận điện thoại, giọng của một người đàn ông trẻ: “Đã lấy được quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường, tra xét đúng người, xác nhận không có sai sót! Chúng tôi đã chạy xa khỏi chùa Pháp Nguyên Bắc Kinh, không có người theo dõi, hành động thành công”

“Vất vả rồi”

Cô bé ngắt điện thoại, quay người lại hành lễ vạn phúc với Từ Thụ Tranh.

“Cuối cùng đã kết thúc!” Tiểu Từ ngửa mặt lên thở dài, tựa như vừa tỉnh giấc khỏi một cơn ác mộng, “Mong cô thực hiện lời hứa, trước tiên hãy thả đám người trong động đối diện ra”

“Tướng quân Tiểu Từ, may mà ông có lòng vẫn còn nhớ đến bọn họ”

A U khẽ ấn một chỗ lồi lên trên tấm đá, chiếc cửa sắt ở động Kim Tiên đối diện bèn tự động mở ra.

Phía đối diện chiếc gương một chiều, bảy nhà tri thức vẫn giữ vững phong độ, nhường nhịn lẫn nhau, rút lui ra khỏi động một cách ngay ngắn trật tự.

“Các tinh anh của Trung Quốc đã rút lui an toàn! Nhưng họ không hề biết Tiểu Từ đã vì họ mà nhẫn nhịn nổi nhục lớn thế nào!”

“Tướng quân Tiểu Từ, thực ra thuốc nổ mạnh bên dưới động Kim Tiên hoàn toàn không tồn tại” A U khẽ mỉm cười, lúc này nhìn mới giống một cô bé mười lăm tuổi, “Tiểu nữ lừa ông chơi thôi!”

Chương 42. Phòng giam dưới địa cung

Đêm khuya, động Lôi Âm Thớt thịt trên mặt Từ Thụ Tranh run lên, tựa như sắp học máu đến nơi, ông đã hoàn toàn bị cô bé này đùa bỡn trong lòng bàn tay!

A U nhìn vào động Kim Tiên trống rỗng nói: “Bảy vị tiên sinh khi này vừa là những bậc thầy có tri thức nhất trong thiên hạ, cũng là nhân vật tiểu nữ sùng bái nhất, có thể nhìn họ qua khoảng cách một bức tường thôi, tiểu nữ cũng vô cùng vinh hạnh! Cả gan hạ cửa sắt xuống, giữ chân bảy vị một giờ đồng hồ cũng coi như giữ thể diện cho tứ bảo Vân Cư, đã đắc tội rồi!”

“Tôi... thua cô rồi!” Tiểu Từ đấm ngực giậm chân, lắc đầu nói, “Xin hỏi vị cô nương này, rốt cuộc cô là ai?”

“Tôi chỉ là một cô gái bình thường, lẻ loi một thân một mình trôi giạt khắp nơi”

“Vì tranh đoạt quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường mà các người không tiếc giết hại hơn chục mạng người, lại còn uy hiếp cả Tiểu Từ tôi, cổ quan tài một nghìn hai trăm năm trước này quan trọng đến thế nào với cô?”

“Đối với rất nhiều người mà nói thì nó không đáng một xu; đối với một số người mà nói, nó lại là báu vật vô giá, còn hơn nhiều so với tứ bảo Vân Cư sáu mươi năm trưng bày một lần”

A U cười hờ hững, “Tướng quân Tiểu Từ, vật này rốt cuộc là báu vật như thế nào? Thứ lỗi cho tiểu nữ không thể nói ra!”

“Tôi có thể đi được chưa?”

“Sau này gặp lại, tiểu nữ xin cáo lui trước!”

Còn chưa đợi khách đi khỏi, A U đã mở một cánh cửa đá ở sâu trong động Lôi Âm rồi cùng tên thích khách mặt sẹo rời đi.

Đang trong mật đạo trên đỉnh động, Tàn Bắc Dương thấy kẻ thù giết mẹ sắp trốn thoát, cậu không nhịn được mà lên tiếng:

“E hèm! Âm mưu và cuộc giao dịch của các người đã bị tôi nghe thấy hết rồi!”

Mặt Tiểu Từ biến sắc, cho rằng thích khách lật lọng, ba tên vệ sĩ đều cùng rút vũ khí ra.

Trần nhà trong động Lôi Âm rất mỏng, cặp sừng hươu sắc nhọn mọc ra trên đầu Cửu Sắc, dùng sức mạnh trời sinh đâm xuống dưới, phiến đá lập tức rạn vỡ, Tần Bắc Dương và thú trần mộ cùng rơi vào trong động.

Lúc này, tất cả trở nên hỗn loạn, Tần Bắc Dương lộn một vòng trên mặt đất, vung thanh Đường đao dài ba thước lên đâm thẳng về phía tên thích khách.

A Hải khom người né đao, lưỡi đao sắc nhọn quét qua phiến đá khắc kinh văn triều Đường, bắn tóe ra tia lửa đáng sợ.

Ba tên vệ sĩ che chắn phía trước Từ Thụ Tranh, vừa định nổ súng bắn, Cửu Sắc đã phun ra quả cầu lửa lưu ly, bay thành một đường vòng cung kỳ lạ bên trong động. Trong mấy giây ngắn ngủi, quả cầu lửa lần lượt đụng vào ba tên bảo vệ, thiêu chúng thành tro bụi...

Tiểu Từ vô cùng kinh hãi, buông tay đập nát quả cầu thủy tinh, phát tín hiệu cầu cứu ra bên ngoài.

Dưới ánh đèn trong động Lôi Âm, A U nhận ra gương mặt Tần Bắc Dương. Cô bé níu tên thích khách A Hải lại, lạnh lùng ra lệnh: “Không được làm anh ấy bị thương!”

Ngoài động, Diệp Khắc Nan đã đợi từ giờ Thân đến giờ Tuất, lúc này anh đang ngửa mặt lên nhìn vàng trắng sáng vàng vặc vừa nhô lên trên núi Thạch Kinh, lo lắng bất an. Anh lại nhìn thấy bảy tám người đàn ông chạy ra từ trong hang động bên cạnh, không rõ những người này có lai lịch thế nào? Chỉ nhìn lối ăn mặc và tướng mạo thì giống với phần tử trí thức có ăn học.

Cuối cùng, trong động Lôi Âm vang lên tín hiệu cầu cứu, Diệp Khắc Nan dẫn theo mấy người vệ sĩ xông vào trong động, chỉ thấy dưới đất có ba đồng tro tàn.

Một thanh Đường đao dài ba thước đang kê trên cổ Từ Thụ Tranh. Người đứng sau lưng Tiểu Từ là một thiếu niên mười tám, mười chín tuổi, mặt mũi sáng sủa, đường nét cương nghị, đó chẳng phải Tần Bắc Dương sao?

Còn có một con thú trần mộ ấu kỳ lân đang giương cặp sừng hươu trắng như tuyết, dường như sẵn sàng liều mạng với kẻ xông vào bất cứ lúc nào.

Còn A U và thích khách A Hải thì vừa mới chạy thoát từ mặt đao trong hang. Tần Bắc Dương đã rút ra bài học kinh nghiệm, lúc trước mỗi lần truy đuổi thích khách đều rơi vào cạm bẫy, lần này không thể khinh suất. Tiểu Từ xui xẻo vừa mới rút

súng lục ra đã bị Tần Bắc Dương kẻ đao vào cổ.

Tất cả những việc kể trên đều xảy ra trong vòng mười giây.

Diệp... Tần Bắc Dương vừa định kêu lên “Thám trưởng Diệp” bèn dừng lại, thầm nghĩ Diệp Khắc Nan chắc chắn là mai phục bên cạnh Tiểu Từ, nếu kêu lên khác nào khiến chú ấy bị lộ chứ?

Sau thời khắc kinh ngạc ngẩn ngui, Diệp Khắc Nan làm bộ làm tịch mắng: “Người là kẻ nào? Mau thả tướng quân ra!”

“Lui ra ngoài, nếu không ta cắt cổ ông ta!”

Tiểu Từ lên tiếng: “Nghe lời cậu ta đi, lui ra ngoài!”

Lời nói không hề hoảng hốt, hệt như đang ra lệnh trên chiến trường, thể hiện ra bản sắc của người quân nhân.

Diệp Khắc Nan hơi do dự rồi hạ lệnh cho tất cả mọi người rút lui ra khỏi động Lôi Âm.

Cửu Sắc thu lại sừng hươu, biến thành “chú chó lớn” nhanh nhẹn. Tần Bắc Dương tiếp tục dùng thanh Đường đao uy hiếp Tiểu Từ rồi cùng chạy thoát khỏi mật đạo.

Mật đạo này quanh co khúc khuỷu, cũng không rõ là khi xưa hòa thượng nào đào ra, trên bốn vách đá khảm vô số kinh văn. Mới đi được mấy bước, một cánh cửa đá đã hạ xuống, các binh lính khó lòng đuổi theo.

Hai tay Từ Thụ Tranh bị trói ngoặt ra sau lưng, ông thở hắt nói: “Cả ngọn núi này đã bị lính của tôi bao vây, cậu muốn thoát đi đâu?”

“Không biết”

Tần Bắc Dương không muốn nhiều lời, cậu chỉ tin vào cảm giác và phương hướng của Cửu Sắc.

“Đúng rồi, con mãnh thú này là thứ gì vậy?”

“Thú trấn mộ”

Từ Thụ Tranh hít ngược vào một hơi lạnh: “Mấy ngày gần đây quả nhiên tôi xung khắc với mấy thứ trong mộ!”

“Nó chính là thú trấn mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường mà ông chiếm lấy đó”

“Thì ra là vậy!” Tiểu Từ nhớ lại khoảnh khắc Tần Bắc Dương vừa rơi từ đỉnh động xuống đã giương đao chém về phía tên thích khách mặt sẹo, có lẽ họ không phải cùng một nhóm,

“Cậu cũng vì cổ quan tài đó?”

“Đừng hỏi thêm gì nữa”

Cuối cùng đã đi đến cuối mật đạo núi Thạch Kinh. Bước ra ngoài là một khe núi sâu, đá lởm chởm, bầu trời sao sáng lấp

lánh.

Dưới chân giẫm phải một đồng hài cốt bằng sắt thép, Cửu Sắc hưng phấn chạy quanh. Tần Bắc Dương sờ thấy hai đôi cánh, thì ra là thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh gặp ban ngày.

“Máy bay Pháp rơi vỡ ở gần đây nhỉ?”

Từ Thụ Tranh hỏi một câu, Tần Bắc Dương không trả lời. Cửu Sắc cắn hài cốt của Thiên Sư Bốn Cánh rồi lôi đồng sắt vụn này từ từ đi xuống sườn núi.

Thú trấn mộ ấu kỳ lân có sức mạnh vượt xa trọng lượng cơ thể mình, chắc hẳn là do ăn viên linh thạch của thú trấn mộ ác long Đông Hải.

Mặc dù Từ Thụ Tranh nói là có một trung đoàn binh lính bao vây núi Thạch Kinh nhưng quần thể Phòng Sơn trùng trùng điệp điệp, đừng nói một trung đoàn, cho dù phải một sư đoàn đến cũng chưa chắc đã có thể bao phủ được hết.

Tần Bắc Dương đã thuộc địa hình như lòng bàn tay, cộng thêm với cảm giác nhanh nhạy của Cửu Sắc, thừa lúc đêm tối nhẹ nhàng thoát khỏi vòng vây của binh lính, men theo con đường mòn nhỏ trong núi mà đi.

“Người anh em, cậu đã thoát khỏi lớp lớp vòng vây, có thể thả tôi ra rồi chứ?” Từ Thụ Tranh đã không còn bị kẻ đao vào cổ nữa nhưng hai tay vẫn bị trói chặt không có cách nào thoát ra, “Cậu muốn gì tôi đều có thể cho cậu hết! Tiền bạc? Chức vị? Gái? Hay là vàng?”

Thiếu niên thợ thủ công mười tám tuổi khẽ cười: “Tôi có triệu lượng bạc trắng, ông tin không?”

Trong lúc nói chuyện, bọn họ đã đến trước một ngôi mộ rất lớn – ngôi mộ triều Đường ở thôn Phần Vương – Phòng Sơn, nơi được loan truyền nhằm trong nhiều năm là “mộ Thát Ma”. Một tháng trước, đội khảo cổ liên hợp Trung Pháp mới từ ngôi mộ này rút đi và dùng gạch bịt kín mộ đạo lại. Cửu Sắc phá vỡ gạch, kéo thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh xông vào mộ đạo. Từ Thụ Tranh tức giận gầm lên: “Lại đưa tôi vào mộ cổ? Thật là khốn kiếp!”

“Tướng quân Tiểu Từ, thứ lỗi cho tôi vô lễ, trong vòng trăm dặm quanh đây, nơi này có lẽ là nơi an toàn nhất”

Cửu Sắc mở đường, đi vào sâu trong mộ đạo, ngang qua tiền thất, trung thất, đi thẳng đến hậu thất. Tất cả những báu vật có giá trị đều không còn nữa, bao gồm cả những bức bích họa triều Đường đẹp đẽ tinh xảo.

Quan tài ở gian sau địa cung đã bị vận chuyển đi, lộ ra giếng vàng dưới đáy, hang động đen ngòm, sóng ngầm cuộn trào mãnh liệt, Từ Thụ Tranh không dám nhìn xuống dưới. Giếng vàng đã bị đội khảo cổ mở rộng, Cửu Sắc vút thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh xuống dưới, vật về chủ cũ, đây là tâm nguyện của Thiên Sứ Bốn Cánh.

Tần Bắc Dương tìm dây thừng đến, buộc vào người Từ Thụ Tranh, kéo ông ta xuống địa cung bên dưới địa cung. Roi xuống đến đáy, nhìn thấy đầm sâu dưới đất, toàn thân Từ Thụ Tranh lạnh ngắt, ông ta ngẩng đầu hô lớn: “Đây là nơi nào? Nước gì đây?”

Tần Bắc Dương nằm bò trên miệng giếng vàng hô to: “Đây là hải nhãn Bắc Kinh, thông đến vùng nước mặn của biển Bột Hải, cho dù có khát đến thế nào thì ông cũng không uống được”

Tiểu Từ tuyệt vọng gào lên: “Người anh em, cậu đừng hành hạ tôi nữa, chỉ bằng giết Tiểu Từ bây giờ luôn đi!”

Bóng người đã biến mất ở miệng giếng.

Trong bóng tối đen ngòm, Tiểu Từ điên cuồng chạy đến bên mép đầm sâu, sờ vào làn nước đen lạnh như băng, đưa lên đầu lưỡi nếm thử một giọt, quả nhiên là nước biển mặn chát. Ông tức giận dậm xuống đất rồi nằm vật ra trên đất gào thét điên cuồng, quả thực là xui xẻo, vì sao lại dính vào cổ quan tài triều Đường ấy chứ? Ông lại nguyên rửa Nghị viên Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa một vạn lần, cầu mong cho hắn vĩnh viễn không bao giờ đòi đời được dưới địa ngục.

Nhưng mà nơi này không phải chính là địa ngục sao?

Gào thét đến khản cả giọng, Tiểu Từ vừa mệt vừa đói, ông mơ màng thiếp đi...

Ngày thứ hai, ông dần tỉnh giấc, ở trong địa cung phía dưới địa cung đã sớm mất đi khái niệm thời gian. Không rõ từ khi nào, Tần Bắc Dương đã đứng trước mặt, cậu thấp sáng một ngọn đèn bão, mang đến một bình nước lớn, còn có cả hai chiếc bánh bao.

Từ Thụ Tranh ăn ngấu nghiến hết chỗ bánh bao, giờ ông đã không còn bộ dạng oai phong vênh váo mà rúc trong xó khe nói: “Cảm ơn”

“Bên ngoài dán đầy lệnh truy nã tôi” Tần Bắc Dương sờ con thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh tàn tạ, mặt không biến sắc, “Hôm qua, trong đám thị vệ của ông, có người nhận ra khuôn

mặt tôi”

“Cậu đã từng ở trong quân đội sao?”

“Tôi từng theo Sư đoàn 6 Bắc Dương đánh trận ở cửa Ngô Tùng, còn ngủ một đêm ở căn cứ Nam Uyên”

“Ừm, tôi có một vệ sĩ vốn từng đi nghĩa vụ quân sự ở Nam Uyên” Từ Thụ Tranh nhấp mấy ngụm nước một cách dè sẻn, để lại cho mình non nửa bình nước, “Thì ra cậu là người của quân phiệt Trục hệ! Kẻ đứng đằng sau cậu rốt cuộc là Phùng Quốc Chương? Vương Sỹ Trân? Hay là Ngô Bội Phu?”

Tần Bắc Dương lắc đầu: “Sai rồi! Cho dù là quân phiệt Trục hệ, An Huy hay Phụng hệ, đám quân phiệt Bắc Dương các ông đều là kẻ thù của tôi!”

“Thiên hạ hiện nay giống như thời loạn thế Tam Quốc cuối triều Hán, chiến tranh Xuân Thu vô nghĩa, chiến tranh Tam Quốc càng vô nghĩa. Nhưng nếu có một Tào Tháo có thể thống nhất một nửa giang sơn, chí ít cũng khiến dân chúng bớt chịu khổ một chút”

“Tướng quân Tiểu Từ, ông tự so sánh mình với Tào Mạnh Đức sao?”

Từ Thụ Tranh cười khò: “Tiểu Từ có tài đức gì mà dám sánh vai với Đại đế Ngụy Vũ?”

Nói đến Tam Quốc thì lại là sở trường của Tần Bắc Dương:

“Ông đích thực là kiêu hùng thời loạn, lòng ôm chí lớn, lại có mưu quyền, tài hoa, giống như Tào Tháo là đại thi nhân một thời vậy”

“Cậu rốt cuộc là kẻ nào?”

“Tôi chỉ là một người thợ thủ công”

“Người anh em, ông anh già này khuyên cậu một câu – quay đầu lại là bờ! Nếu cậu bị bắt thì chắc chắn chết không có chỗ chôn”

“Kể từ ngày tôi được sinh ra thì đã sớm chết đi sống lại không biết bao nhiêu lần rồi”

Tần Bắc Dương không hề sợ hãi trước sự uy hiếp của Tiểu Từ, đột nhiên cậu nghe thấy có tiếng động trên đỉnh đầu, lập tức rút thanh Đường đao ra, kẻ lên cổ Từ Thụ Tranh.

Bên rìa miệng giếng vàng phía trên, một khuôn mặt mơ hồ lộ ra, giọng con gái truyền đến: “Bắc Dương! Tôi đã nhìn thấy Cử Sắc rồi, anh nhất định đang ở dưới!”

Anna?

Chương 43. Anna cứu Bắc Dương

Trời còn chưa sáng, trên khu thành Bắc Kinh cũ, trăng lưỡi liềm cong vút. Bên trong con ngõ Bách Hoa Thâm Xử, trên bậc cửa một căn tứ hợp viện, có một bà lão đang đứng trong tiết Hàn Lộ. Bà mặc quần áo thời Thanh cũ, ăn mặc chỉnh tề tựa như đang ngây đại đợi người xuất chinh trở về.

Trong chái nhà tứ hợp viện, Âu Dương Anna mười tám tuổi đang nằm một mình trên giường, trần trọc trở mình, cả đêm không ngủ. Mấy ngày nay cô đều mơ đi mơ lại một giấc mơ giống nhau, cô nhìn thấy khuôn mặt một thiếu niên tựa như Tần Bắc Dương, nhưng nhìn kĩ lại mắt mũi thì lại có điểm khác biệt khó nói rõ.

Anna sờ vào chiếc gối trống trơn bên cạnh, cô đang đợi A U. Sáng sớm nay, cô bé mười lăm tuổi ra ngoài một mình, đến khi trời tối vẫn còn chưa quay lại. Âu Dương Anna đặc biệt lo lắng, cô vốn muốn ra ngoài tìm nhưng bị Tề Viễn Sơn cản lại. Gần đây nghị viên Quốc hội bị ám sát liên tục, kinh thành giới nghiêm, bất cứ kẻ nào tự tiện ra ngoài buổi tối cũng sẽ bị bắt, thậm chí bị bắn chết.

Tứ hợp viện yên ắng cả một đêm. Chỉ có bà lão bên ngoài cửa vào giờ này mỗi đêm đều ra đầu ngõ đợi hồn phách của ông chồng đã hy sinh trong trận chiến năm Canh Tý.

Anna và A U đều có phòng riêng, nhưng thường ngủ cùng trên một chiếc giường, ôm nhau chìm vào giấc ngủ. Mấy ngày nay, dường như A U có tâm sự, cô bé thường nhìn về phía chiếc chuông gió dưới mái hiên thở dài. Có một lần, A U gọi đầu cho Âu Dương Anna, khi xả nước cho mái tóc đen nhánh xoắn tự nhiên, Anna hỏi cô bé: “Em A U, trong lòng em đang suy tư điều gì? Suy nghĩ những gì?”

“Em nhớ đến thời gian năm đó khi ở trong thành Bắc Kinh”

Khi đó A U vẫn còn là một đứa bé gái, bị tên Giám sát lăng mộ phủ Nội vụ thu nhận làm con ở, kỳ thực là hẳn muốn nuôi cô bé đến mười hai tuổi làm nô lệ tình dục. Ngay trong cảnh nguy khốn thất thân, A U đã dùng kéo đâm thủng tim chủ

nhân, may mà được tòa án địa phương của Bắc Kinh tuyên trắng án, nhưng lại đi lướt qua Tần Bắc Dương, theo tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La bước lên con đường của thảo nguyên và lục lạc...

“Em sợ ở trong thành Bắc Kinh này lại rơi vào động ma sao?”

Anna là con gái của gã hải tặc giết người vô số, có dòng máu lai của người Java Nam Dương, lại lớn lên ở núi Đát Ma trên Đông Hải, tự khắc có tính cách như biển lớn, cho dù đến đâu cũng không mất bình tĩnh, “Em đừng sợ! Trên có trời xanh, chị nhất định sẽ bảo vệ em”

“Cho dù trời có trong xanh thì cũng sẽ đến lúc mặt trời lặn, trăng lên cao, đêm ngày luân chuyển” A U nói năng càng ngày càng nho nhã, cô dùng khăn lau sạch mái tóc cho Âu Dương Anna, vuốt thêm dầu hoa quế rồi ngửi mùi thơm trên tóc mà nói: “Chị, chị thật xinh đẹp”

“Chị hơn em ba tuổi, chị còn đang ngưỡng mộ em A U trẻ trung đây”

Cô gái mười tám tuổi đang ngưỡng mộ cô gái mười lăm tuổi, A U lắc đầu nói: “Chị, có phải chị thích Tần Bắc Dương không?”

“Sao em lại hỏi câu khiến người ta đỏ mặt như vậy chứ?”

Âu Dương Anna quay mặt đi chỗ khác, cô nhìn vào chiếc mái bằng trong gương, còn cả một đôi mắt màu lưu ly.

“Em hỏi bừa vậy thôi, chỉ là em cảm thấy hai anh chị rất xứng đôi”

A U cười hờ hững, mặc dù là chị em trên danh nghĩa nhưng tính cách của cô lại hoàn toàn trái ngược với Anna, giống như tên của cô vậy – âm u như ngọn lửa nhỏ, tối tăm như cõi âm phủ lạnh lẽo. Cô gần như không nói chuyện với người lạ, đôi mắt đen to và sâu thăm thẳm nhìn chằm chằm vào người khác, khiến người ta khiếp hồn khiếp vía, hận không thể tìm một cái lỗ mà chui xuống. Nhưng càng là ánh mắt thế này cộng thêm một thân thể nhỏ bé tưởng chừng như yếu ớt thì càng có một trái tim kiên cường và một nguồn năng lượng dồi dào vô biên...

Từ sau khi cha mất, phải sống cuộc sống của người bình thường, Âu Dương Anna đã hiểu thêm nhiều lý lẽ hơn.

Chỉ trong chốc lát, bên ngoài tứ hợp viện đã vang lên tiếng gõ cửa.

A U quay về rồi sao?

Khoảng sân trước bình minh vô cùng tĩnh lặng, Anna vừa mặc quần áo xong, Tề Viễn Sơn đã khoác chiếc áo sơ mi trắng của quân nhân, từ chái nhà bên cạnh bước ra mở cửa.

Ngoài cửa là bóng một người đàn ông đang đứng, người này mặc một chiếc áo dài bằng tơ lụa, đầu đội mũ phớt trắng, giấu khuôn mặt trong bóng tối.

“Thám trưởng Diệp?”

Đối phương đặt một ngón tay dọc trên môi: “Suỵt! Đừng để người khác nghe thấy, chú lên đến tìm các cháu đây!”

“Xảy ra chuyện gì vậy ạ?”

Âu Dương Anna cũng bước ra, dưới vầng trăng khuyết, cô nhìn chằm chằm vào đôi mắt của Diệp Khắc Nan không chút sợ hãi, đây là đôi mắt duy nhất cô có thể tin cậy được ở thành Bắc Kinh này.

“Nói ra thì dài nên chú chỉ nói trọng điểm thôi – Tàn Bắc Dương hiện đang vướng phải cảnh khó khăn, sống chết mong manh, cần sự trợ giúp của các cháu”

Anna hạ giọng xuống hỏi: “Anh ấy đang ở đâu ạ?”

“Chú không biết, nhưng chắc là vẫn đang ở Phòng Sơn – Bắc Kinh”

“Phòng Sơn?”

Diệp Khắc Nan vỗ vai Tề Viễn Sơn: “Tàn Bắc Dương đã gây họa lớn, hiện giờ cả thành đều đang lòng bất cập ấy, đã có người nhận ra mặt cậu ấy, có phải các cháu từng ở căn cứ Nam Uyển của quân Bắc Dương không?”

“Điều này...” Tề Viễn Sơn hít ngược lại một hơi lạnh, “Lẽ nào là thuộc hạ của tướng quân Tiểu Từ?”

“Đúng, cậu ấy đã bắt cóc tướng quân Tiểu Từ”

“Trời ơi! Giống như trong “Tam Quốc” có người bắt cóc Tào Tháo vậy, có mười cái đầu cũng không giữ nổi!”

Chỉ còn một ngày nữa là Tề Viễn Sơn sẽ đến Thiên Tân để ngồi thuyền sang trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản du học, nhưng Tàn Bắc Dương xảy ra chuyện như vậy, cậu ta thực sự không yên tâm.

“Nếu Tàn Bắc Dương vẫn còn ở Phòng Sơn, vậy thì nơi an toàn nhất chính là ngôi mộ triều Đường ở thôn Phần Vương mà bọn cháu đã đến thăm dò hai tháng trước!”

“Cậu ấy ở trong mộ sao?” Diệp Khắc Nan cảm thấy rất có lý,

“Đúng rồi, cậu ấy sinh ra trong mộ cổ, lại lớn lên ở địa cung, trời sinh đã thích hợp với không khí nơi đó”

“Chúng ta đi Phòng Sơn ngay thôi!”

Anna không nói thêm lời nào nữa, lập tức chạy ra cửa, Tề Viễn Sơn cản cô lại: “Trời còn chưa sáng, lệnh giới nghiêm còn chưa bỏ, cô sẽ bị binh lính chặn lại đấy”

“Nhưng đợi đến khi trời sáng, e rằng Tần Bắc Dương đã chết rồi!”

“Chú có xe! Các cháu đi theo chú”

Diệp Khắc Nan chấm dứt cuộc thảo luận này, Tề Viễn Sơn thay quần áo thường phục, giắt súng lục vào thắt lưng, Anna cải trang thành thôn nữ. Ba người ra khỏi con ngõ Bách Hoa Thâm Xử, sau lưng vẫn là bà lão ngây dại đợi hồn.

Một chiếc xe hơi màu đen đang đậu ngoài ngõ, trên xe treo biển Phòng cảnh sát Bắc Kinh, có thể đi lại không trở ngại. Diệp Khắc Nan nhún ga, phi như bay ra khỏi Phụ Thành môn ở phía Tây Bắc Kinh.

Chiếc xe hơi phi như điên trên cánh đồng hoang, khi lái đến vùng Phòng Sơn xa xôi thì mặt trời cũng đã lên cao. Qua cửa sổ xe, Tề Viễn Sơn nhìn thấy đoàn bộ binh và kỵ binh dài liên miên, dường như quân đội toàn thành đã được điều động để lùng bắt người ở mỗi một thôn và sơn cốc tại Phòng Sơn. Chắc hẳn là lệnh của Thủ tướng Đoàn – cho dù còn sống hay đã chết cũng phải đưa Tiểu Từ, còn về tên tội phạm bắt cóc Tần Bắc Dương thì giết không luận tội.

Quả nhiên đã có quân đội đang đóng quân ở thôn Phần Vương, vậy nhưng không ai dám kiểm tra xe của Diệp Khắc Nan, bọn họ lặng lẽ lái xe đến phía sau ngôi mộ triều Đường. Âu Dương Anna phát hiện ra cửa vào mộ đã bị phá, bèn cùng Tề Viễn Sơn chui vào bên trong. Diệp Khắc Nan ở lại bên ngoài canh gác.

Đi sâu vào bên trong ngôi mộ Cảnh giáo một nghìn hai trăm năm trước, Anna phát hiện ra Cửa Sắc ở hậu thất phía trong địa cung, “chú chó lớn” này đang trung thành đứng canh gác cho chủ nhân.

Cuối cùng, cô nghe thấy tiếng vọng của Tần Bắc Dương bên dưới giếng vàng...

Tần Bắc Dương leo lên sợi dây thừng, ba người gặp lại nhau, mừng mừng tủi tủi, nghẹn ngào không nói nên lời.

“Tiểu Từ nói không sai, lần này tôi thực sự chết không có chỗ chôn rồi” Tần Bắc Dương lẩm bẩm một mình, đột nhiên nhớ đến một người, “A U biến mất rồi đúng không?”

Âu Dương Anna cắn môi: “Sao anh biết?”

“A U, cô ấy...”

Tần Bắc Dương không biết phải làm sao để nói rõ, nói rằng “cô ấy là nữ ma đầu” sao?

“Nghe nói tướng quân Tiểu Từ bị cậu bắt cóc rồi sao?”

“Đúng, ông ta đang ở bên dưới” Tần Bắc Dương chỉ về phía giếng vàng ở hậu thất của địa cung, “Tôi đang muốn thăm vấn ông ta đây”

Anna chau mày nói: “Chúng tôi có thể cùng thăm vấn không?”

“Tiểu Từ đã nhớ mặt tôi rồi! Tôi sẽ liên lụy đến hai người, nếu ông ta vẫn còn sống”

Cô xé một mảnh vải đen che mặt lại, sau đó cũng che mặt cho Tề Viễn Sơn.

“Hai người cũng đừng lên tiếng, tôi sợ ông ta sẽ nhớ giọng của hai người”

Vậy là ba người leo dây thừng xuống địa cung bên dưới địa cung.

Từ Thụ Tranh đang bị giam cầm đột nhiên phát hiện có thêm hai kẻ bịt mặt, mặc dù nhìn hình dáng thì đều là người trẻ tuổi, một kẻ trong đó còn là nữ – nhưng tuyệt đối không phải “chủ nhân của thích khách” trong động Lôi Âm hôm qua, mắt của hai người không giống nhau, nữ thích khách có đôi mắt đen và sâu thẳm thẳm, còn cô gái trước mặt lại giống người nước ngoài.

Tần Bắc Dương ngồi xuống trước mặt Tiểu Từ mà hỏi: “Được rồi, bây giờ tôi hỏi ông trả lời, nếu nói dối tôi sẽ giết ông!”

“Được, tôi đảm bảo sẽ trả lời rõ đầu đuôi ngọn nguồn”

“Vì sao ông muốn cướp chiếc quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường?”

Chương 44. Chìa khóa của Thiên tử

Đổi mặt với câu hỏi của cậu trai mười tám tuổi Tần Bắc Dương, Tiểu Từ khẽ thở dài: “Ba tháng trước, tôi và Khúc Tĩnh Hòa cùng tham gia yến tiệc ở Câu lạc bộ An Phúc, anh ta say rượu lỡ lời tiết lộ trong nhà có cất giấu một báu vật, đó là quan tài của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ – cháu của Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị, đào được từ trong ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên ở Thiểm Tây vào năm ngoái. Hơn nữa, bên trong thi thể của Chung Nam Quận vương còn ẩn giấu một bí mật lớn. Ai có được bí mật này có thể đạt được bá nghiệp” “Bí mật lớn gì cơ?”

Trong lòng Tần Bắc Dương cũng vô cùng hoảng hốt, cậu được sinh ra trong địa cung của ngôi mộ trên Bạch Lộc Nguyên, ngay trên quan tài của Chung Nam Quận vương, nghe nói khuôn mặt nghìn năm không thối rữa của tiểu Hoàng tử rất giống mặt cậu. Từ tên thích khách tàn ác thần bí, đến bá chủ bến Thượng Hải Âu Dương Tư Thông, đến nghị viên Quốc hội rồi cả quân phiệt Bắc Dương, bao nhiêu người hy sinh máu và tính mạng chỉ vì theo đuổi bí mật ký sinh trên thi thể tiểu Hoàng tử triều Đường!

“Trong cuốn “Liệt Tử – Thang Văn” có nói: Phía Đông biển Bột Hải không rõ cách mấy nghìn tỷ dặm có một khe lớn, thực ra là một khe sâu không đáy, tên gọi là Quy Khư. Nước của thiên hạ, dòng chảy của ngân hà, không có dòng chảy nào đổ vào mà cũng không tăng không giảm”

“Nghĩa là gì? Xin hãy nói tiếng người!”

“Thiên hạ nhất thống, bát hoành nhất vũ!”

“Nghe hơi quen quen?”

“Tôi nói thẳng ra vậy!” Tiểu Từ dù sao cũng đã liều một phen, từ khi bị bắt đến ngôi mộ cổ triều Đường này, ông cũng không còn ý định sống sót được mà ra ngoài, “Các cậu đã từng nghe đến thiên tử trấn mộ chưa?”

Dưới lòng đất nơi thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh được đào ra, trên đầu vẫn còn thú trấn mộ Cửu Sắc trấn thủ, đám người

này tựa như đồng đồ chôn theo chủ mộ, nghe đến bốn chữ “thiên tử trấn mộ” thì không khỏi toát mồ hôi lạnh sau lưng. “Tôi biết!”

Tần Bắc Dương nhìn vào đôi mắt của Tiểu Từ, cậu cho rằng khả năng ông ta nói dối là cực thấp.

“Chiếc chìa khóa mở Càn lăng nằm trong quan tài của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ – đứa cháu chết yểu của Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên!”

“Chìa khóa ư?”

Trong đầu Tần Bắc Dương thoáng qua một câu mà thầy giáo Mặt Nạ Quỷ ở “trường học Thiên Quốc” đã từng nói: “Còn thiếu một chiếc chìa khóa!”

Thì ra chiếc chìa khóa này không chỉ có mỗi bản thân cậu mà còn cả quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường!

Hoặc cũng có thể nói, mười tám năm trước, khi được sinh ra trong ngôi mộ lớn triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, ngay trên quan tài tiểu Hoàng tử, Tần Bắc Dương bẩm sinh đã hội tụ đầy đủ thuộc tính của chiếc chìa khóa này!

“Nhưng cụ thể trong quan tài có thứ gì chỉ có quý mới biết được!” Tiểu Từ đã quên mất mình hiện giờ là một tù nhân, ông ta càng nói càng hưng phấn, tựa như đang họp ở Bộ Lục quân vậy, “Nhưng thông qua vị tiểu Hoàng tử triều Đường này, chúng ta sẽ có cơ hội mở Càn lăng, đào ra thiên tử trấn mộ”

“Lấy gì làm bằng chứng?”

Thực ra, Tần Bắc Dương không hề nghi ngờ về mối quan hệ giữa Thiên tử trấn mộ, Càn lăng của Võ Tắc Thiên và quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường, nhưng cậu cần phải moi ra nhiều bí mật hơn từ miệng Từ Thụ Tranh.

“Năm đó, tôi vừa mới hai mươi tuổi, trên đường cầm kiếm ngao du thiên hạ có đi qua Bạch Lộc Nguyên và núi Chung Nam, lúc đó, tôi có nghe chuyện từ đạo quán trên núi. Tuyên Thống nguyên niên, Nhiếp chính vương Tái Phong đã từng bí mật phái binh mã thực hiện một nhiệm vụ bí mật. Khi đó, tôi vừa tốt nghiệp trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản trở về nước, cũng có nghe qua tin này”

Tuyên Thống nguyên niên? Trong lòng Tần Bắc Dương thầm kinh động, chín năm trước, hành động quân sự của Nhiếp chính vương có liên quan đến bí mật thân thể của mình ư?

“Nhiếp chính vương đã đào Càn lăng sao?”

“Có người muốn đào nhưng Nhiếp chính vương đã nghiêm

cầm không được động đến Càn lăng, nói là sợ động đến khí Đế vương của Quan Trung, ảnh hưởng đến giang sơn Đại Thanh, thậm chí là chế độ Hoàng đế hơn hai nghìn năm. Nhưng ba năm sau, khi cách mạng Tân Hợi nổ ra, triều Thanh vẫn sụp đổ đầy thối!”

“Tướng quân Tiểu Từ, ông có dã tâm chiếm đoạt thiên hạ, muốn lấy được thiên tử trấn mộ trong truyền thuyết, muốn mở Càn lăng của Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên. Mà chiếc chìa khóa mở Càn lăng lại chính là cổ quan tài của Chung Nam Quận vương triều Đường Lý Long Kỳ”

“Không sai, tôi đã ra giá mười nghìn đồng bạc với Nghị viên quốc hội Khúc Tĩnh Hòa để mua quan tài tiểu Hoàng tử, vậy mà anh ta lại từ chối. Tuy nhiên, phạm là thứ mà Tiểu Từ tôi muốn có được thì cho dù là mặt trăng trên trời tôi cũng phải hái xuống! Tôi lại đến nhà thăm hỏi lần nữa, giá trao đổi là thăng chức cho Khúc Tĩnh Hòa làm Thứ trưởng Giao thông, đảm bảo cho anh ta tiếp nhận chức Tư lệnh Giao thông của Nội các nhiệm kỳ tới. Anh ta chần chừ mãi, để được làm người kế nhiệm đứng đầu hệ Giao thông, cũng vì sợ đặc tội với tôi bèn đồng ý giao cổ quan tài triều Đường cho tôi”

“Cái đêm Khúc Tĩnh Hòa bị ám sát, ông đã phái người đến nhà ông ta lấy cổ quan tài về. Ai ngờ rằng thích khách giả trang thành thuộc hạ của ông, làm giả thư của ông, đem quan tài đi trước rồi giết cả nhà Khúc Tĩnh Hòa. Nhưng bởi việc ám sát mất quá nhiều thời gian, vừa lúc người ông phái đi lại đến nơi, hai bên gặp nhau ngay tại con đường nhỏ ở Địa An môn. Tên thích khách lén vào ẩn náu trong quan tài rồi được đưa đến Bộ Lục quân, suýt nữa thì hành thích cả ông”

Thấy Tần Bắc Dương phân tích tỉ mỉ kín kẽ như vậy, Từ Thụ Tranh không khỏi cảm thán: “Không sai chút nào!”

“Ông đã nhìn thấy tiểu Hoàng tử bên trong quan tài chưa?”

“Rồi, không hề thối rữa, lại còn là một chàng trai khôi ngô, hơn nữa...” Ánh đèn vừa hay chiếu sáng khuôn mặt Tần Bắc Dương, Từ Thụ Tranh cảm thấy có chút quen thuộc, “Giống như... Trời ơi! Hơi giống như cậu!”

Anna và Tề Viễn Sơn đang bật mắt đều nhìn về phía khuôn mặt của Tần Bắc Dương, mặt chàng trai mười tám tuổi hơi đỏ lên, cậu lắc đầu nói: “Không được nhìn tôi!”

“Tôi hiểu rồi, bởi vậy cậu cũng muốn lấy cổ quan tài của Chung Nam Quận vương về?”

“Đừng có đoán bừa!” Tần Bắc Dương giấu mặt vào trong bóng tối, “Câu hỏi thứ hai – trong ngôi mộ Cảnh giáo này, chúng tôi đã đào ra thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, vốn định đặt ở kho bạc của Ngân hàng Giao thông, vì sao nó lại xuất hiện ở xưởng công binh Nam Uyển?”

“Năm ngoái, tôi đã muốn cải tạo thú trấn mộ thành vũ khí bí mật trên chiến trường. Tôi lệnh cho Tiến sĩ Karl Hofertein phụ trách việc này, mời thợ thủ công hoàng gia thời Thanh cũ làm thợ cơ khí trưởng xưởng công binh Nam Uyển, cải tạo được thú trấn mộ Cóc Vàng và thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu”

“Người thợ thủ công hoàng gia triều Thanh cũ mà ông nói đến chính là Tần Hải Quan phải không?”

“Đúng vậy! Nếu không phải tôi mời bác sĩ nước ngoài khám cho ông ấy, chỉ e ông ấy đã bị bệnh chết lâu rồi”

“Tần Hải Quan là thợ chế tạo thú trấn mộ, ông lại ép ông ấy thành thợ chế tạo vũ khí giết người!”

Tiểu Từ lại hiên ngang lẫm liệt nói: “Trung Quốc có thú trấn mộ làm vũ khí, trong có thể thống nhất Nam Bắc, ngoài có thể giành lại lãnh thổ đã mất”

“Vậy nên ông đã đưa thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đặt bên trong kho bạc của Ngân hàng Giao thông đến xưởng công binh Nam Uyển để cải tạo?” Tần Bắc Dương trực tiếp nhảy đến câu hỏi tiếp theo, “Nhưng vì sao ông lại đích thân đưa con thú trấn mộ này lên máy bay của người Pháp?”

“Điều này...” Mồ hôi túa ra trên trán Tiểu Từ, “Nhà đại Hán học Pelliot, cũng là Thứ quan võ quán của Công sứ quán Pháp đóng trụ sở tại Trung Quốc đã đại diện cho chính phủ Pháp đứng ra đòi thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh. Ông ta nói văn vật này do ông ta đích thân đào ra từ trong ngôi mộ cổ, cũng là thành quả của đội khảo cổ liên hiệp Trung – Pháp, nên vận chuyển về Pháp để tiến hành nghiên cứu học thuật, giống như ông ta đã vận chuyển sáu nghìn cuốn di thư Đôn Hoàng đến Paris vậy. Mà tôi thấy nước Pháp bây giờ còn đang chiến tranh, làm sao có thể bảo vệ an toàn cho báu vật quốc gia của Trung Quốc chứ?”

“Chỉ e ý đồ thực sự của chính phủ Pháp là cải tạo con thú trấn mộ này thành vũ khí, đưa đến chiến trường châu Âu đánh nhau với người Đức”

“Nước Pháp nhất định phải có được thú trấn mộ, họ cam kết sẽ hết sức ủng hộ tôi, còn vận chuyển rất nhiều vũ khí đạn dược

và cho vay đồng Franc. Thế cục thất bại của nước Đức đã định, khối Đồng Minh thời Chiến tranh thế giới thứ nhất lấy Anh – Pháp làm trọng tâm chắc chắn sẽ thống trị thế giới trong tương lai. Nếu tôi chọc giận người Pháp thì chắc chắn sẽ không có kết quả tốt, vẫn nên dùng món cổ vật này để đổi lấy trợ giúp của nước Pháp thì hơn, dù sao trên lãnh thổ của Trung Quốc cũng có rất nhiều cổ mộ và thú trấn mộ, không thiếu gì một con Thiên Sứ Bốn Cánh này!”

Đến đây, Tần Bắc Dương đã hoàn toàn sáng tỏ. Còn về giao dịch giữa Tiểu Từ và đám thích khách, khi ở trong mật đạo trên đỉnh động Lôi Âm, cậu đã sớm nghe rõ rành rành.

“Tướng quân Tiểu Từ, nếu muốn chúng tôi tha cho ông một con đường sống – ông phải đồng ý với tôi ba việc”

Chương 45. Ba điều kiện

Ở địa cung dưới địa cung “Ba chuyện?”

“Thứ nhất, không tặng thú trấn mộ cho người nước ngoài; thứ hai, lập tức dừng nội chiến; thứ ba, xuất binh thu phục quân Mông Cổ!”

Tần Bắc Dương khí phách nêu ra ba điều kiện.

Thời gian im lặng trôi. Tiểu Từ nói, “Chuyện này có đáng gì? Thú trấn mộ, tôi không đào đương nhiên không có. Tôi có thể gửi lệnh cấm mọi loại đồ cổ như thú trấn mộ xuất cảnh.

Chuyện thứ hai, không phải Tiểu Từ muốn đánh trận, mà quân Hộ Pháp (1) ở phía Nam và Đảng Cách mạng (2) khinh người quá đáng! Tiểu Từ khuyên Tổng thống Đoàn đề ý bãi binh là được. Chuyện thứ ba cũng chính là ước mơ tha thiết của Tiểu Từ: viễn chinh đại mạc, thu phục đất đai đã mất, xóa bỏ trăm năm khuất nhục, như Tiết Nhân Quý “tam tiền định Thiên Sơn” (3), đem lại thành tựu bất hủ muôn đời cho đất nước Trung Quốc”

“Tuớng quân Tiểu Từ, chuyện cũ bỏ qua, tôi kính trọng ngài là một hảo hán!” Tần Bắc Dương quỳ một chân trên đất, “Nhưng nếu ngài nuốt lời, chúng tôi sẽ đến lấy đầu ngài!”

“Tôi là quân nhân, lời hứa ngàn vàng!”

“Nhưng ngài cũng phải theo chúng tôi đến chỗ an toàn thì chúng tôi mới đưa ngài về được”

Tần Bắc Dương đang định mở trời cho Tiểu Từ thì nghe thấy tầng trên địa cung vang lên những âm thanh thảm thiết.

Ai xông vào?

Cậu leo dây thừng lên thì phát hiện ra Cửu Sắc đã biến thành thú trấn mộ ấu kị lân với sừng hươu vượn rộng, liên tục phun cầu lửa. Ngoài kia có rất nhiều binh sĩ, dưới đất có bụi tro tàn, hẳn là người bị cầu lửa hỏa táng.

Quân đội đã thăm dò đến tận đây rồi. Ngôi mộ lớn này vừa bị khai quật, còn là sào huyệt của thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh. Dù Diệp Khắc Nan đã canh chừng bên ngoài nhưng anh là Thám trưởng, không thể ngăn cản quân đội.

Quân lính có chuẩn bị mà đến, còn mang “hàng” chạy vào địa cung, định tấn công thú trấn mộ, quá tàn bạo!

Thú trấn mộ có lợi hại hơn nữa cũng không chống được đạn

pháo. Tần Bắc Dương lệnh Cửu Sắc thu sừng, lập tức nhảy xuống giếng vàng.

Một người một thú lại lần nữa rơi xuống nơi sâu nhất trong ngôi mộ triều Đường.

Quân lính nhanh chóng chiếm được hậu thất địa cung nhưng không ai dám nhảy xuống giếng vàng, chỉ dám rọi đuốc xuống dưới.

Tần Bắc Dương dí Đường đao lên cổ Từ Thụ Tranh, ép ông phải kêu lên, “Tôi là Tiểu Từ! Không được gây sự! Không được xuống!”

Trên kia đã yên ắng nhưng quân lính chắc chắn chưa rời khỏi địa cung, chỉ đang chờ cơ hội giải cứu tướng quân.

Tần Bắc Dương cùng Tề Viễn Sơn, Âu Dương Anna nhìn nhau. Tiểu Từ nhú mày, “Nếu ba người tin tôi, tôi có thể đảm bảo ba người không chết”

“Bắc Dương, nếu tin ông ta, chúng ta chắc chắn phải chết”

Tề Viễn Sơn rất am hiểu pháp luật và hình phạt của Chính phủ Bắc Dương, hạ giọng nói nhỏ với Tần Bắc Dương.

Làm sao bây giờ? Tần Bắc Dương khua thanh Đường đao, đến cạnh hồ bên lòng đất thử cắm mũi đao xuống.

Đột nhiên mặt nước sủi bọt...

Ngay sau đó một bóng người... một cô gái tóc thắt bím, cứ như tiên cá ngoi lên mặt hồ, người ướt nhẹp lên bờ.

Ánh đèn soi sáng đôi mắt đen sâu ấy. Tần Bắc Dương ngã ngửa ra đất, “A U!”

“Anh ơi!”

Cô gái mười lăm tuổi mặc đồ đen bó sát, đầu ngón tay định chạm vào người Tần Bắc Dương nhưng lại rút về.

Từ Thụ Tranh cuộn mình vào trong góc. Ông ta không sợ Tần Bắc Dương nhưng thấy A U lại sợ muốn chết, hệt như thấy ác quỷ.

A U cũng không nhìn Tiểu Từ, nói với Tần Bắc Dương,

“Nhanh theo em! Đây là đường trốn duy nhất của anh”

“Chuyện này...”

“Nói trước, nước lạnh lắm đây!”

Cô lấy hơi, nhảy xuống “hải nhân” sâu thăm thẳm. Lẽ nào cô muốn bơi ra Bột Hải? Tần Bắc Dương đoán hẳn có đường hầm trốn thoát. Cậu định lặn xuống nhưng lại quay sang nói to với Anna và Tề Viễn Sơn, “Hai người xuống trước, tôi xuống sau cùng”

Âu Dương Anna hơi sợ. May mà cô lớn lên ở núi Đát Ma ngoài Đông Hải, từ nhỏ đã bơi dưới đá ngầm, rất giỏi nhịn thở lặn xuống nước. Nếu không phải con gái Âu Dương Tư Thông, có lẽ cô cũng trở thành hải nữ nhật ngọc trai. Cô vẫn che mặt, nhảy xuống hồ sâu lặn mất hút.

Tề Viễn Sơn nhìn Tần Bắc Dương. Thân làm quân Bắc Dương, tuyệt đối không thể lộ mặt trước Từ Thụ Tranh. Cậu ta vốn là con vịt cạn, sau hai lần suýt chết đuối năm ngoái đã quyết tâm học bơi. Mùa xuân năm nay, cậu ta thường đến Thập Sát Hải hoặc sông Thông Huệ để học bơi, học được rất nhiều cách lặn xuống nước. Trong chớp mắt, làn nước tối tăm cũng nuốt chửng hình bóng Tề Viễn Sơn.

Tần Bắc Dương liếc nhìn Từ Thụ Tranh, “Tướng quân Tiểu Từ, sau khi tôi đi ông có thể gọi người đến cứu, có điều đừng quên ba điều kiện ông đã đồng ý!”

Cậu vừa định nhảy xuống nước thì gặp phải một vấn đề – Cữu Sắc không muốn xuống nước.

Nó là một con ấu kỳ lân, cũng là hỏa kỳ lân. Thủy khắc hỏa, kỳ nhất gặp nước.

Nhưng Tần Bắc Dương tuyệt đối không bỏ lại Cữu Sắc. Cậu ôm chặt cái bờm của Cữu Sắc để nó biến hình thành con chó, nói thầm bên tai, “Cữu Sắc, Cữu Sắc! Mày phải cố chịu! Đừng sợ hãi!”

Nói đến đây, nước mắt chảy xuống. Cậu cảm thấy hơi nóng trong lồng ngực Cữu Sắc. Đôi mắt lưu ly của nó đảo hai cái, tỏ ý không để tâm, muốn theo chủ nhân lên núi đao xuống chảo dầu...

Vì thế, cậu ôm Cữu Sắc nhảy xuống “hải nhãn” lạnh như băng. Một ngàn hai trăm năm qua, lần đầu tiên thú trấn mộ ấu kỳ lân xuống nước. Nó có vẻ khó chịu, lớp da phát ra âm thanh lục súc khi nước gặp lửa, lại như có vô số ngọn lửa tắt ngấm trong làn nước.

A U nói không sai, nước rất lạnh! Tần Bắc Dương lạnh sắp co cứng người. Cậu còn phải ôm chặt Cữu Sắc, đưa nó đi trong nước.

Không đúng, ở trong nước, Cữu Sắc chính là một quả tạ, cả hai cứ thế lao xuống đáy vực mịt mù, có lẽ cả người cả thú đều toi rồi...

“Hải nhãn Bắc Kinh” của Vương Thát Ma trong truyền thuyết, một người một thú sắp mãi mãi chìm xuống vực sâu...

Đột nhiên, Cửu Sắc âm sức lên, ngọn lửa bốc hùng hực quanh người nhưng Tần Bắc Dương không hề bị bỏng. Ngọn lửa thiêu đốt dưới nước gợi hình ảnh ác long núi Đát Ma ở Đông Hải.

Tần Bắc Dương chợt hiểu ra – Cửu Sắc ăn linh thạch của ác long nên lấy được khả năng của nó. Thú trấn mộ ác long có khả năng dời sông lấp bể.

Nước hồ tách làm hai, tựa như khi Moses vượt Biển Đỏ, lại giống lửa cháy khô nước biển. Viên huyết ngọc ở lồng ngực Tần Bắc Dương tỏa hơi ấm xua tan cái lạnh toàn thân. Cậu giẫm trên đá dưới mặt nước, dẫn Cửu Sắc bò qua sông ngầm, xuyên qua thạch bích ở địa cung.

A U, Anna, Tề Viễn Sơn đang ở kia chờ cậu. Ba người họ rét run, kề vai nhau sưởi ấm.

Đây là một cái động dưới lòng đất rất rộng rãi, sông ngầm chảy xuôi. Một bên thông với “hải nhãn” dưới lòng đất, bên còn lại hẳn thông với Bột Hải?

Dù thế nào, bọn họ cũng không có lựa chọn nào khác, chỉ đành men theo sông ngầm đi tiếp xuống dưới. Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly chiếu sáng phía trước.

“A U, sao em biết anh ở đây?”

Tần Bắc Dương vừa đi vừa hỏi. Cô bé mười lăm tuổi nhút nhát nói, “Anh, em tìm anh cả đêm ở Phòng Sơn, cuối cùng nghĩ ra anh chỉ có thể ở đây”

“Chỉ có em thôi à?”

Ý là có thích khách khác không? Nếu gặp A Hải mặt sẹo hoặc thích khách già thì phải rút Đường đao liều mạng.

“Chỉ có em thôi. Ngoài kia toàn quân đội, đương nhiên không thể đi lối cửa mộ đạo. Có điều quanh đây có nhiều động của bọn trộm, em chui vào một cái, đi loanh quanh thì đến bên sông. Em nghe thấy tiếng nói chuyện phía bên kia thạch bích nên kết luận dưới này có dòng sông thông sang. May mà em tính toán tốt, nhịn thở bơi ra gặp được anh thật”

“Em, em làm cho anh suýt chút nữa thì mất mạng rồi đấy?”

Tần Bắc Dương tự tát mình một cái rồi lùi về cạnh Âu Dương Anna.

Trong ánh sáng quả cầu lửa, cậu nhìn đôi mắt u ám của A U mà thót tim – cô đúng là chủ nhân đám thích khách!

Chín năm trước, án diệt môn ở Tô giới Đức Thiên Tân, cha mẹ nuôi của Tần Bắc Dương bị giết đương nhiên liên quan rất

nhiều đến A U.

A U thức thối cúi đầu, nói giọng u oán, “Xin lỗi anh”

Âu Dương Anna không hiểu gì ôm A U hỏi, “Em à, em sao thế?”

“Tất cả dừng lại gần cô ta!” Tần Bắc Dương kéo phắt Anna lại, “Đứa con gái này rất nguy hiểm!”

Chú thích:

(1) Quân Hộ Pháp: ý chỉ đội quân xuống phía nam của Tôn Trung Sơn (đã nhắc đến ở những quyển trước), thành lập Chính phủ Quân Hộ Pháp ở Quảng Châu, đối đầu trực diện với chính quyền Bắc Kinh của Đoàn Kỳ Thụy.

(2) Đảng Cách mạng: tiền thân là Quốc Dân đảng do Tôn Trung Sơn lãnh đạo.

(3) Trong trận chiến với quân Thiết Lặc, Tiết Nhân Quý (một vị tướng thời Đường) đã dùng ba phát tên liên tiếp bắn hạ ba người phe Thiết Lặc, đối phương tự giác xuống ngựa xin hàng. Ý nhân vật Tiểu Từ muốn lập công oai hùng như cổ nhân.

Chương 46. Lánh nạn ngoài biển lớn

Dưới lòng đất, bên sông ngầm, không khí ngột ngạt, A U bị cô lập ở góc, ngồi xếp bằng trên một tảng đá. Tình hình này khiến Tần Bắc Dương nhớ đến chín năm trước, ở bảo đỉnh Sùng lăng, ngoài mặt thất địa đạo, cô bé sáu tuổi phải tuần tảo theo Hoàng đế Quang Tự.

“Năm đó, lão thái giám kia thông đồng với các người phải không?”

“Không, anh, là anh cứu em! Không thì em đã bị lão thái giám đó rút thủy ngân, trở thành đứa bé nghìn năm không thối rữa!”

Nhưng cậu lại nhớ, “Lão thái giám từng nói cô và anh trai song sinh là khâm phạm triều đình, cô lại nói mình là dân tị nạn Hà Nam. Một trong hai người nói dối”

“Em... là em nói dối” Viên mắt A U đỏ lên, “Nhưng em không giải thích được”

“Hơn nửa năm trước, vụ bắt cóc trên núi Khởi Kê ở Thiệu Hưng cũng là trò do các người bày ra đúng không?”

Tần Bắc Dương chợt hiểu ra – bọn thích khách mua chuộc lũ cướp bóc ở Thiệu Hưng, bắt cóc cha Tiên Khoa làm mồi để Âu Dương Tư Thông phái cậu và Tề Viễn Sơn đi giải cứu, tạo kế điệu hổ ly sơn để vu oan giá họa, còn đặt A U làm “con ngựa thành Troy”, thuận lợi xếp bên cạnh mình.

“Đúng thế à!”

“Trong vụ án diệt môn Núi Đạt Ma trên biển, vì sao bọn thích khách lại căn thời gian chuẩn như thế?” Tề Viễn Sơn cũng lên tiếng, “Tôi cũng từng nghĩ đến! Để tôi và Tần Bắc Dương thành kẻ tình nghi, nhất định phải có kẻ mật báo, tiết lộ thời gian chúng tôi từ lên tàu hỏa về Thượng Hải. Người này chỉ có thể là cô, A U!”

A U thản nhiên đối diện với mọi ánh mắt cứ như đang nào cũng chết, “Anh, vì sao phải tàn sát Âu Dương Tư Thông rồi giá họa cho anh chứ? Một, bọn em muốn lấy trộm thú trân mộ âu kỳ lân, tiếc là nó trốn mất. Hai, muốn để anh phải tuyệt đối tin A U. Anh còn nhớ không? Đêm đốt “Núi Đạt Ma trên

biển”, một tuần bỏ Ấn Độ phát hiện ra anh. Em đập chết hắn, cứu anh. Từ đó về sau, anh luôn dẫn em theo”

“Cô đã tính rằng tôi sẽ đến núi Đát Ma ở Đông Hải tìm Anna, mà hòn đảo biệt lập này chôn một trăm vạn lượng bạc trắng đền bù Canh Tỷ”

Tần Bắc Dương đấm ngực giậm chân. Nửa năm gần đây, cậu bị A U chơi đùa trong lòng bàn tay, trở thành công cụ cho chúng lợi dụng!

“Anh, ba tháng trước, anh trốn trên nóc nhà ngõ Bách Hoa Thâm Xử, âm thầm bảo vệ em và chị Anna. Thật ra, em đã phát hiện ra anh, cũng theo dõi anh đến vườn Viên Minh”

“Chết tiệt! Kỹ thuật ẩn thân của tôi quá kém!”

A U thờ ơ nói, “Nghị viên Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa bị ám sát... Đêm hôm đó, thích khách theo dõi anh ở vườn Viên Minh, lại thấy anh tự mình vào thành. Biết anh định đi đâu, người đó gọi điện thoại báo cho A Hải để hành động trước. Dựa theo kế hoạch ban đầu, A Hải giả mạo quan quân để lừa chiếm quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường”

“Trên đường xảy ra chuyện ngoài ý muốn, hai thích khách bị ép phải trốn trong quan tài, trời xui đất khiến thế nào mà lại đến Bộ Lục quân nhưng lại gặp tôi ở ngõ nhỏ. Sau đó tôi hôn mê!”

“Anh, thật ra anh có cơ hội chạy trốn nhưng lòng cứ muốn báo thù”

“Sau khi tỉnh lại, tôi đến Thiên Quốc!” Lần đầu tiên Tần Bắc Dương hét lên với A U, “Trường Thiên Quốc, đấu thú trường thú trần mộ, thư viện Thiên Quốc, canh Mạnh Bà, Mặt Nạ Quỷ... Đó là một nơi thật kì diệu!”

“Anh có tin không? Em sinh ra ở nơi ấy! Xin lỗi, em chỉ có thể nói đến đây”

Nghe đến đây, Âu Dương Anna và Tề Viễn Sơn cũng hiểu, vô thức che cổ mình lại. Đường như cô bé mười lăm tuổi trước mắt lúc nào cũng có thể rút ra một con dao găm chuôi ngà, cửa đứt cổ họ.

“Vấn đề cuối cùng, quan tài tiểu Hoàng tử ở đâu?”

A U trầm ngâm một lúc, “Ở một nơi tuyệt đối an toàn”

“Cô cũng biết, tôi và Cửu Sắc đến Bắc Kinh để tìm kiếm cậu ấy”

“Một năm trước, sau khi ngôi mộ lớn triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên bị trộm, máu bao người đã chảy chỉ vì cỗ quan tài

này”

“A U, nói đi, tôi có thể tin cô không?”

Ngày hôm qua, A U lừa Tiểu Từ, nói rằng dưới động Kim Tiên chôn thuốc nổ cực mạnh nhưng hóa ra chỉ là lừa! Ai mà biết được những lời này có phải thật hay không? Trên thực tế, từ khi sáu tuổi, cô bé đã biết lừa Tần Bắc Dương rồi.

“Tin thì tin, không tin thì không tin,” A U cười hờ hững, “Anh này, cái mạng nhỏ này của A U là do anh cứu chín năm trước. Mạng của em chỉ thuộc về anh. Nếu muốn báo thù cho cha mẹ, giờ anh giết em đi”

Đối mặt với cô gái mười lăm tuổi đang tiến lại gần, Tần Bắc Dương rút Đường đao ra cản, “Đừng lại đây!”

“Chết dưới đao của anh, A U đây có phúc ba đời!” Cô bé kề sát cổ vào Đường đao, “Vượt qua nước Vong Xuyên, đi lên cầu Nại Hà, uống canh Mạnh Bà, nguyện kiếp sau chúng ta lại là anh em!”

Tần Bắc Dương đánh rơi thanh đao. Đúng là oan gia mà!

“Tôi không giết con gái, cô còn vị thành niên! Đi đi, nếu thoát được thì ai nấy tự chạy về chân trời! Cuộc đời này không còn liên quan đến nhau nữa. Nếu tôi lại gặp đám thích khách kia, tôi sẽ đích thân báo thù”

“Vâng, anh”

Khi đó, bọn họ giao hẹn cùng nhau bơi xuống dọc sông ngầm. Cửa Sắc đi mở đường, theo thứ tự là Tề Viễn Sơn, Âu Dương Anna và A U, Tần Bắc Dương đi sau cùng.

Lòng sông rộng rãi, ngoằn ngoèo nhưng không hề có thạch nhũ đá vôi, khiến người ta ngỡ rằng đây là đồ nhân tạo. Hay là kì quan địa chất nào đó?

Đi một ngày một đêm, chỉ nghỉ một chút giữa đường. Đói gần chết, Tần Bắc Dương nhảy xuống nước bắt mấy con cá nước mặn. Họ không nhóm lửa được nên cắt cá sống chia nhau, coi như lót dạ.

Tề Viễn Sơn nhớ ra một việc quan trọng. Cậu ta rút hộ chiếu và vé đi Nhật Bản trong túi ra. May chúng chưa bị mủn trong nước, nhưng vẫn lo về thời gian lên tàu.

Âu Dương Anna ngược lên mái vòm rộng rãi, “Anh nói xem, chúng ta đi đến đâu rồi? Liệu có khi nào cứ thế đi rồi chết đói không?”

“Thiên Tân!” Tần Bắc Dương chạy đến phía trước, “Tôi lớn lên bên sông Hải Hà”

Quả nhiên phía cuối sông ngầm có âm thanh sóng biển xô ì oạp. Cậu và Cử Sắc lao về phía trước, không khí ngập tràn mùi biển khơi.

Hết sông ngầm rồi!

Cách một bãi cát đầy vỏ sò tiếp giáp với biển lớn, Tần Bắc Dương là người đầu tiên thấy lại ánh mặt trời!

Truyện thuyết ngàn năm trước là thật, dưới ngôi mộ ở thôn Phần Vương Phòng Sơn thật sự có một lối đi thông “hải nhãn” với Bột Hải.

Tề Viễn Sơn ngã xuống bùn trên bờ cát. Mặt biển như bức màn màu xám, những con tàu đang xa phun khói đen nghi ngút.

Thiên Tân, cửa Đại Cô, pháo đài triều Thanh bỏ hoang phía sau đã bị Liên minh tám nước dỡ bỏ sau năm Canh Tý.

Một chiếc thuyền phát cờ mặt trời đỏ. Các binh lính đứng đầy trên bến tàu đang phát lệnh truy nã Tần Bắc Dương.

Tề Viễn Sơn kiểm tra thời gian, đối chiếu với vé tàu. Là chiếc tàu Nhật Bản trước mặt, nửa giờ sau rời bến.

Tần Bắc Dương vỗ người anh em tốt, “Viễn Sơn, cậu nhanh lên thuyền, đừng bỏ qua cơ hội du học”

“Không, Bắc Dương. Quanh đây toàn quân lính, cậu định trốn vào đâu?”

Cậu nhìn bãi biển Thiên Tân hoang vu, “Tôi đã quen với việc chạy Đông trốn Tây, trời không tuyệt đường người”

“Tôi có một con đường. Cậu cầm vé và giấy chứng nhận của tôi. Hai chúng ta có tuổi tác và hình thể tương đồng, tướng mạo không khác nhau lắm. Tội phạm chính trị bị triều Thanh và Chính phủ Bắc Dương truy nã đều Đông tiến sang Nhật Bản trốn. Chỉ cần lên thuyền, cậu sẽ tự do!”

“Viễn Sơn, cậu...”

Tề Viễn Sơn cười sảng khoái, “Không sao mà. Cùng lắm thì tháng sau lại đi Nhật Bản. Danh sách không thể thiếu tôi được”

“Bắc Dương, Viễn Sơn nói không sai. Anh mau lên thuyền đi!” Anna nhón mũi chân, “Hãy nhớ nhé, anh là Bá tước núi Đạt Ma, chủ nhân triệu lượng bạc trắng! Anh phải bảo vệ bản thân cho tốt, đừng để bản thân gặp nguy hiểm”

Tần Bắc Dương thấy xúc động. Cậu ôm cái bờm đỏ của Cử Sắc, “Cử Sắc! Theo tao Đông tiến xứ Phù Tang không?”

Thú trần mộ gật, cọ đầu vào góc áo chủ nhân. Dù chân trời góc

bể, nó vẫn luôn đi theo.

Cuối cùng, Tần Bắc Dương liếc A U.

Cô gái mười lăm tuổi khẽ gật đầu trong gió, không nói gì. Lời gì cần nói đã nói hết.

Tần Bắc Dương đổi trang phục với Tề Viễn Sơn, cầm vé và hộ chiếu với hơn mười đồng bạc còn lại. Hai người lại ôm nhau, mặt kề mặt, thân thể thiếu niên rực cháy.

Cậu tìm một đòn gánh to giấu Đường đao ba thước vào đó. Rất nhiều người Trung Quốc vẫn thích mang đòn gánh ngồi tàu xe.

Tần Bắc Dương dắt “chó to” Cửu Sắc đến bến tàu cửa Đại Cô Thiên Tân. Binh lính kiểm tra giấy tờ và vé tàu của “Tề Viễn Sơn” sau đó cho cậu qua. Cậu leo lên cầu thang của thuyền.

Chen chúc trong dòng người, Tần Bắc Dương chen lên mép thuyền phát tay chào. Cửu Sắc cũng đặt hai móng vuốt lên lan can. Trăm thước ngoài xa, trên bãi cát Bột Hải hoang vu, hai thiếu nữ và một thiếu niên cũng vẫy tay từ biệt.

Ba tiếng còi hơi ré dài, tàu từ từ rời bến, hướng về phía vịnh Bột Hải mịt mù.

Anna không thấy rõ mặt cậu. Cô hôn lên nhẫn ngọc trên ngón giữa tay trái – tín vật từ địa cung Tần Bắc Dương đưa cho cô khi chia tay nhau ở Trường Giang nửa năm trước. Đôi mắt xanh lưu ly ầng ậng nước. Người con gái cao giọng hát “Tổng biệt” của Lý Thúc Đồng...

Ngoài trường đình, bên đường cũ, cỏ thơm xanh tận chân trời. Gió chiều thổi cành liễu xào xạc, ánh tà dương trên núi non trập trùng.

Tận chân trời, tận góc bể, người quen đã mất nửa. Cạn bầu rượu đục còn chút mừng vui, đêm nay đừng mộng hân.

Chương 47. Cửa Cổ Bắc

Miễn phí

Thiên Tân, cửa Cổ Bắc, bên Bột Hải, tháng Sáu, đường chân trời lạnh lẽo như mộ phần A U không khóc. Cô nhìn chiếc tàu trên mặt biển xa dần, nghe Âu Dương Anna hát khúc “Tống biệt”.

Tự đáy lòng cô cũng hát một bài ca:

“Đầu thanh long, đuôi bạch long

Em nhỏ cầu mưa trời hoan hỉ.

Lúa mì, lúa mì đã khô vàng,

Gọi Long vương dậy nào dậy nào.

Mưa lớn mưa nhỏ,

Mưa từ mùa xuân đến mùa thu.

Ma-ha-tát.”

Khi Anna và Tề Viễn Sơn quay đầu lại, cô gái mười lăm tuổi đã biến mất trong bãi cỏ lau ngút ngàn.

Một mình đi giữa đường ray Thiên Tân – Bắc Kinh, thấy có tàu hỏa phun khói đen đến, A U tránh sang một bên rồi lại đi lên thanh ray được ma sát đen bóng. Bầu trời tối đen, hai bên đường không một bóng người. Đầu năm nay giặc lính hoành hành, ở nơi hoang vắng, đừng nói là con gái, kể cả đàn ông to cao cũng sợ bị người ta hãm hiếp. Trên đường sắt, cô như một con thú nhỏ đơn độc lúc chạy nước kiệu, lúc đi tà tà, khi nằm xuống nhìn bầu trời sao trên cao, khi lại múa một điệu cổ xưa. Bỗng nhiên có ba bóng đen chặn cô lại.

Đương nhiên trộm cướp trên đường thấy một cô bé đi một mình, mỡ dưng miệng mè thì phải mừng. Chúng chẳng lau nước bọt, định tiến lên sờ mó thì thấy họng khô là lạ, muốn kêu lại không thành lời, chỉ còn lại tiếng thở nặng nề. Dưới ánh trăng, chúng nhìn cổ họng đồng bọn có một sợi dây kéo màu đỏ, máu bắn lên mặt nhau. Đám đàn ông chết không nhắm mắt, trợn trừng nhìn cô gái nhỏ nhắt đi một mình trên đường sắt, đôi mắt đen thăm thẳm với con dao găm trong tay nhỏ máu.

Ba linh hồn châu trời trong nháy mắt. Chúng chắc chắn – cô ta

không phải người.

A U nhìn con dao găm trong tay, chuôi ngà khảm trai với hình kì quái. Cô thờ ơ nhìn ba xác chết trên đường ray chẳng khác gì ba con kiến chết. Những chuyến tàu đêm sẽ giúp thân xác và hồn phách chúng gặp nhau nơi địa ngục. Lần cuối cùng cô giết người đã là ba năm trước, khi dùng kéo đâm chết Giám sát lăng mộ phủ Nội vụ.

Nếu không phải vì Tần Bắc Dương cao bay xa chạy khiến trái tim thiếu nữ tan vỡ, chắc chắn cô sẽ không ra tay giết hẳn ba người. Thù hận khiến người ta biến thành ma quỷ, bi thương cũng thế, cô biết.

Ngày hôm sau, A U tự đi bộ đến ngoài thành Bắc Kinh. Phân nửa số hàng rào đã được dỡ bỏ, nghĩa là Tiểu Từ đã quay về Bộ Lục quân. Cô chưa đến thành đã chuyển về phía Bắc, chạy về phía mặt trời chói chang. Đi qua Thuận Nghĩa, Hoài Nhu, Mật Vân, tiến vào núi Yên trùng trùng điệp điệp. Cô vẫn dò dẫm sức sống, độc hành nghìn dặm, cảnh sắc xung quanh lúc hoang vắng mênh mang, lúc xanh ngắt một màu.

A U linh hoạt như khi, leo lên từng bậc thang. Đây là trường thành Tư Mã Đài mới được xây những năm đầu thời Minh Hồng Vũ (1). Trường thành như long mạch uốn lượn trên lưng núi, nhìn tưởng không liên mạch nhưng thật ra chưa từng đứt đoạn. Phong Hỏa Đài do một tay Thích Kế Quang tạo nên, dù đã bị hư hại nhiều nhưng khí phách hào hùng nào có thể mất sau trăm nghìn năm?

Dưới bầu trời u ám, Phong Hỏa Đài cao nhất trên Cổ Bắc tỏa ra khói đen cuộn cuộn.

Đây là khói báo hiệu cho A U. Thang trời rơi xuống vách tường thành 90 độ. Hai bên vách núi dựng đứng, ở giữa là sợi dây thẳng đứng khiến người ta có cảm giác như đang bò trên mũi dao. Mồ hôi thấm đầm trán, A U leo lên Phong Hỏa Đài tên “Tiên Nữ Lâu”.

Cửa động Dịch Đài hoang vắng đìu hiu, một con dao găm xuất hiện. Đối phương thấy rõ mặt A U thì cung kính lễ độ, “Chủ nhân, cuối cùng ngài cũng về rồi”

“A Hải, các anh phải khổ rồi”

Cô lạnh lùng nhìn chăm chú vết sẹo trên má phải thích khách. Trong Phong Hỏa Đài rất tối, không gian ở của quân lính thời Minh được xây toàn bộ từ đá khối to. Qua lỗ ngắm phía bắc, núi Yên như nhìn chú ngựa đang cuộn vó tung bay đến tận

chân trời tái ngoại (2).

Một gương mặt khác xuất hiện rõ nét. Gã đàn ông cao lớn, trẻ hơn A Hải vài tuổi.

“Thoát Hoan, chỉ có anh mới có thể di chuyển quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đã khuất”

Thích khách Thoát Hoan to cao lắc đầu, “Ôi, cho dù tôi có to cao trâu bò thì một mình cũng không làm được đâu”

Quan tài gỗ nằm trong Phong Hỏa Đài cùng những hoa văn màu nghìn năm bắt hủ: yên tiệc, đi săn, chinh chiến, ma chay cưới hỏi... thời Đường.

Ba ngày trước, trong động Lôi Âm ở chùa Vân Cư, Phòng Sơn, chúng đã cướp được quan tài từng qua tay biết bao người, dùng kế ép Từ Thụ Tranh phải giao ra.

Ở cửa Sơn Môn chùa Pháp Nguyên, Thoát Hoan cướp được quan tài, xác nhận đây chính là quan tài của tiểu Hoàng tử. Dù chưa ai thấy Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ thế nào, nhưng dựa vào mô tả của tên trộm mộ Tiểu Mộc, chắc chắn không còn gương mặt thứ hai như vậy.

Trừ khi giết Tần Bắc Dương đang mười tám kia, hóa trang cho trẻ lại, đặt vào quan tài.

Toàn bộ thành Bắc Kinh đều đang lòng bắt thích khách, chắc chắn Tiểu Từ sẽ không bỏ qua mỗi nhục này. Sau khi bàn mưu tính kế, chúng quyết định giấu quan tài ở Địch Đài cao nhất trên cửa Cổ Bắc, Tiên Nữ Lâu. Nơi đây có địa thế hiểm trở, không có người ở. Có điều, muốn đưa quan tài lên đỉnh núi cũng khó như lên trời. Bọn thích khách mua thiết bị cáp treo ở Thiên Tân, bí mật dựng trên núi, còn lấy máy hơi nước tạo lực, vận chuyển quan tài qua đỉnh núi cheo leo đến Phong Hỏa Đài.

“A U, đừng mạo hiểm nữa!”

Giọng một ông cụ vang lên, hóa ra là lão thích khách râu đen.

“Lão Cha, chỉ là...”

“Cô muốn cứu mạng Tần Bắc Dương, phải không?” Tất cả mọi người đều gọi hắn là “Lão Cha”, “Chín năm trước, ở Tô giới Đức Thiên Tân, tự tay tôi đã giết cha nuôi của cậu ta, còn định đưa cậu ta đến núi Thái Bạch. Chẳng ngờ đứa bé chín tuổi đó có khả năng phản kháng, còn có Thám trưởng Diệp phúc tạp, cậu ta được đưa đến địa cung của Hoàng đế Quang Tự”

“Lão Cha, có thể ông không nghĩ đến việc vì Tần Bắc Dương không bị ông bắt đi, ta mới được cứu sống từ tay lão thái

giám”

“Đây là số trời! Nếu không phải do chủ nhân chạy trốn thì...”

“Anh ấy có ơn với ta tức là có ơn với các người”

“Chủ nhân, chúng ta không được nắm giữ vận mệnh của mình” Lão Cha nghiêm túc nhìn cô, rút con dao găm của cô ra, “Tôi hôm qua cô đã giết người?”

“Ừ...”

“Tôi rất vui đấy, A U của chúng ta cũng lớn rồi!”

“Im đi”

A U không muốn tiếp tục cuộc nói chuyện này, cô quyết định xem tiểu Hoàng tử.

Không cần phải mở nắp, đầu quan tài có ô cửa gỗ nhỏ do đám trộm mộ Bạch Lộc Nguyên để lại. A U mở cánh cửa dẫn đến triều Đường, co người như con mèo nhỏ chui vào trong quan tài 1200 năm tuổi.

Đèn bão soi sáng thế giới bên kia, ánh sáng rực rỡ tưởng như mù cả đôi mắt. A U phải mất một lúc mới thích nghi được, dường như trở lại chín năm trước, khi còn là cô bé sáu tuổi, mặc trang phục đồng nam đồng nữ, suýt thì bị lão thái giám rót thủy ngân vào cổ, nghìn năm không rửa táng theo Hoàng đế.

Tiểu Hoàng tử nghìn năm không phân hủy kia có phải cũng đã từng bị rót thủy ngân?

Cô ta nhìn thấy mặt Tàn Bắc Dương.

Tàn Bắc Dương búi tóc đen mặc trang phục tiểu Hoàng tử thời Đường.

A U nhíu mày. Không phải, bọn họ chỉ trông giống nhau nhưng cũng không đến mức y hệt. Trưởng thành bên người cha là thợ thủ công trong địa cung dưới lòng đất, gương mặt và làn da Tàn Bắc Dương thô ráp hơn. Tiểu Hoàng tử triều Đường dường như mới chỉ mười bốn, mười lăm tuổi, da nhợt nhạt nhẵn mịn.

Tàn Bắc Dương lớn lên trong địa cung dưới lòng đất và trong dân gian nghèo khổ, hừng hực như ngọn lửa thiêu đốt.

Người thiếu niên trước mắt lại như làn nước xanh, hoặc giọt máu đào.

A U hoàn toàn không dám lại gần cậu. Gương mặt ngủ say nghìn năm được phủ tầng ánh sáng vàng ruộm, dù là trong Phật giáo, Đạo giáo hay Công giáo thì cũng là cảnh đẹp như tranh.

Cháu trai của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên và Đường Cao Tông Lý Trị, con trai của Đường Duệ Tông Lý Đán, em trai Đường Huyền Tông Lý Long Cơ – Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Ai có thể đánh thức cậu? Ai có thể mở ra bí mật của cậu? Ai có thể tìm được chiếc chìa khóa đó?

Cô bắt lặc, Lão Cha cũng không có cách nào. Trong thiên hạ, ngoài những thích khách này, cũng không còn nhóm nào có thể dũng cảm nhổ răng hổ, cướp quan tài từ tay quân phiệt Bắc Dương.

A U rời khỏi quan tài, dường như cũng bị lây tiểu Hoàng tử không thôi rữa kia, gương mặt tái nhợt.

“Xin lỗi, tôi không biết... nên làm gì đây?”

Lão Cha khoác vai cô trêu, “Chủ nhân, chỉ cần tiểu Hoàng tử rơi vào tay chúng ta, chắc chắn sẽ có cách”

Thoát Hoan xen vào, “Được thì sao? Về nhà thì sao? Từ khi bắt đầu giết hết phòng Tuân bổ Hồng Khẩu ở Tô giới công cộng trong Thượng Hải, chúng ta đã giết gần một trăm người. Nhiều người sống phải chết chỉ vì tranh đoạt một kẻ đã chết...”

“Đó không phải người chết!”

Thích khách Lão Cha tát Thoát Hoan đến bật máu.

Thoát Hoan cao hơn Lão Cha hai cái đầu nhưng hoàn toàn không dám phản kháng, ngoan ngoãn lùi ra khỏi Phong Hỏa Đài.

“Ngoài Tần Bắc Dương, tôi còn biết một người có thể giúp chúng ta!” Thích khách A Hải ngồi trên lỗ đạn của Dịch Đài, cầm dao găm lên tường đá, “Tên trộm mộ Tiểu Mộc”

“Hắn ư?”

A Hải đi một vòng quanh quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường, “Năm ngoái, ở Thượng Hải, trên tàu Peru sông Hoàng Phố, tôi thường trò chuyện với Tiểu Mộc. Hắn coi tôi là người bạn duy nhất. Trong thiên hạ, ngoài Tần Bắc Dương ra đời trong địa cung dưới Bạch Lộc Nguyên, chỉ có Tiểu Mộc từng ở gần tiểu Hoàng tử, cũng chỉ có Tiểu Mộc có cảm xúc nào đó với tiểu Hoàng tử”

“Giờ Tiểu Mộc đang ở đâu?”

“Tôi đoán... vẫn đang ở núi Đạt Ma Đông Hải”

Chú thích:

- (1) Minh Hồng Vũ là Minh Thái Tổ.
- (2) Tái ngoại: phía Bắc trường thành.

Chương 48. Trở về núi Đát Ma

Ba ngày sau, sáng sớm trên Đông Hải, mặt trời đỏ máu xuống biển. Một con tàu hơi nước chở hàng tải trọng ba trăm tấn đi về điểm ở giữa đường thủy Nhật – Trung – núi Đát Ma. A U ngồi trên mũi thuyền, tóc tết bím suôn mượt sau lưng kéo dài đến tận boong tàu. Cô nhìn bóng của hòn đảo bị cô lập dưới ánh nắng dài ra như con thú trần mộ thời tiền sử đang nhòai ra biển.

Cô gái mười lăm tuổi với gương mặt xinh đẹp, cặp ngực nhô lên dưới lớp áo dệt thủ công màu xanh, tựa như cô con dâu nuôi từ bé của bác gái đã viên phòng thành người vợ trẻ. Sau lưng cô là A Hải, Thoát Hoan, Lão Cha... già trẻ lớn bé đều gọi cô là “chủ nhân”.

Tàu hơi nước neo ở bến cảng. A Hải lên đảo đầu tiên, sau đó là Thoát Hoan. Thoát Hoan nhảy xuống mà mực nước dâng hẳn lên 1cm. Lão Cha đỡ A U đi lên lớp đá nhám nhở đen thui của núi Đát Ma.

Dân đảo tụ tập ở thôn làng cạnh cảng cá. Những ngôi nhà cũ xếp từ đá, tảo bám đầy nóc, như những xác thuyền yên nghỉ dưới đáy biển.

Có một ông già cầm súng xuất hiện. Ông từng là hải tặc cùng Âu Dương Tư Thông, nửa năm trước từng lái tàu cho đám Anna và Tần Bắc Dương đưa họ đi Thượng Hải. Lão giờ súng chỉ vào những vị khách không mời mà đến, hỏi họ người nơi nào?

A Hải cười híp mắt lại gần. Tiếng súng vang lên. Hẳn tránh được viên đạn, dao găm cũng cắt đứt yết hầu ông cụ. Vết sẹo trên má phải lấp lánh dưới nắng mặt trời, hầu như không dính máu. Dao găm được lau khô bằng vải trắng, lộ ra chuôi ngà khảm trai lấp lóa – không còn là “sao chổi quét mặt trăng” năm nào mà là một vòng tròn màu trắng bao quanh mặt trời, gọi là “cầu vòng nổi mặt trời”.

Mặt trời trên núi Đát Ma tỏa vàng sáng hồng nhạt do hơi nước bốc lên. Dân đảo đã mất dũng khí thời hải tặc, không dám

phản kháng nữa. Thanh niên trai tráng đã lên bờ vào thành, chỉ còn lại người già hoặc trẻ con.

A U, A Hải, Thoát Hoan và Lão Cha nhìn vách Xả Thân oán thán hướng ra biển. Trên núi có am ni cô đã được trùng tu, không còn nguyên bản thời Tống.

“Một triệu lượng bạc trắng bồi thường Canh Tý giấu trong đảo này ư?”

A Hải vuốt vết sẹo trên mặt. Mười năm rồi, cứ đến nơi độ ẩm cao là vết sẹo này sẽ ngứa ngáy khó chịu.

“Nếu như chưa bị Anna đòi đi”

“Cửa lối vào ở đâu?”

“Tôi không biết” A U không nói sai, cô là chủ nhân, không cần nói dối, “Chúng ta không đến tìm triệu lượng bạc trắng, chúng ta tìm người”

Thích khách phóng hỏa đốt cháy làng chài, dồn dân đảo lên đỉnh núi, dưới ánh đèn pha của người Đức, trước nhà đá cổ của tộc Âu Dương.

A Hải dán bản vẽ dựa trên trí nhớ: một gương mặt trẻ tuổi, ưa nhìn, lông mày mảnh, ánh mắt e thẹn, đủ tiêu chuẩn lên sân khấu xướng xã hí.

Mặt Tiêu Mộc.

Hắn rất giỏi hội họa, chỉ dùng than củi ký họa hay dùng bút lông vẽ tranh thủy mặc cũng rất sống động. Ngày xưa, người ta thường vẽ ký họa bằng than trên phố. Chụp ảnh đắt quá, vẽ rẻ hơn nhiều. Nhiều di ảnh tang lễ của người già đều được vẽ như vậy.

Thích khách để dân đảo xem kỹ càng – tuổi chỉ khoảng hai mươi, vóc dáng gầy yếu, nhìn sau như con gái, nói giọng Lạc Dương – Hà Nam, giỏi đào đất thành hang, cũng biết dùng vũ khí, từng bị ép sung quân Bắc Dương.

Mỗi người dân xem tranh đều tỏ vẻ chưa từng gặp. Thoát Hoan bắt một người phụ nữ, dí dao găm vào cổ, “Lần cuối cùng Âu Dương Anna về núi Đạt Ma là bao giờ?”

Người phụ nữ run rẩy nói nhớ rõ là nửa năm trước, Anna đi tàu máy lên đảo, lần lượt chở đi hơn chục bao tải to.

Khỏi phải nói, là một phần của triệu lượng bạc trắng.

Núi Đạt Ma không lớn nhưng có núi cao vách đứng, muốn đào sâu ba thước tìm bạc trắng hoàn toàn không đơn giản.

“Trên đảo này, ai là người có mối quan hệ gần nhất với Âu Dương Anna?”

Dân đảo nhìn nhau. A U nhận ra không phải họ không biết, mà không dám nói.

Vẫn cách cũ, Thoát Hoan khẽ rung cổ tay, người phụ nữ bị tra hỏi trước mắt bị dao găm cửa đứt cổ.

Người phụ nữ ngã co quắp trước cửa nhà lớn họ Âu Dương như con gà mẹ bị cắt tiết, máu me chảy ra nền ngọn hải đăng. Thoát Hoan lại kéo người thứ hai, cậu con trai khoảng mười mấy tuổi. Dao găm vừa kề cổ người này thì mẹ cậu vội quỳ xuống, ôm ông quân thích khách, “Tôi nói! Tôi nói! Người thân nhất của của tiểu thư Anna là...”

“Nói nhanh lên”

Người mẹ liếc dân đảo sau lưng, hạ giọng nói, “Hải nữ!”

“Hải nữ là ai?”

“Sáng nay, lúc mọi người mới tới, hải nữ đã đi đâu mất rồi”

“Còn trên đảo không?”

“Còn. Hai ngày nay không có tàu ra khơi” Người phụ nữ khai hết, “Con vợ bé mặt tro trán bóng kia hờ ngực lặn xuống nước bắt vỏ sò, mê hoặc ngài Âu Dương, còn sinh hai đứa bé”

Giọng bà ta có vài phần đồ kỵ. Hầu hết phụ nữ trên đảo này đều thấy được lên giường với Âu Dương Tư Thông là vinh hạnh, không hề ngại chồng mình chút nào.

Thoát Hoan nhảy vào đám người tìm kiếm bé trai độ tuổi phù hợp, “Hai đứa bé đâu?”

Sự trung thành của dân đảo thật mỏng manh. Bọn họ bán đứng vua hải tặc Âu Dương Tư Thông, ngoan ngoãn giao hai đứa bé.

Đứa lớn tên Âu Dương Tường Lỗ, chưa đầy ba tuổi, mặc quần yếm; đứa bé tên Âu Dương Liên Phạm, chỉ vừa một tuổi.

Hai anh em nhà này trông khá khỏe mạnh, sắc mặt hồng hào, ánh mắt sinh động, có nét của Âu Dương Tư Thông. Hai đứa trẻ cũng được ăn uống no đủ, không giống đám trẻ con xanh xao vàng vọt thiếu ăn trên đảo. Nhìn mặt sẹo của thích khách A Hải, đứa bé sợ quá òa lên khóc, kêu cứu âm ỉ.

Hai đứa bé hoàn toàn không biết người đàn ông xa lạ trước mắt là kẻ thù giết cha, là đối tượng báo thù cả đời.

A Hải mỗi tay ôm một đứa bé tới trước bức tranh, ôn hòa hỏi, “Em trai, em đã từng gặp người này chưa?”

Âu Dương Tường Lỗ chỉ ba tuổi chăm chú nhìn bức tranh vẽ Tiểu Mộc, thật giống Thái tử Long Cung trong bài nhạc thiếu nhi nước ngoài.

Sau khi nhìn kỹ, cậu bé nhú mày rồi nghiêm túc lắc đầu.

“Thieu đứa bé này đi!”

A Hải lạnh lùng ra lệnh. Dân đảo rối loạn, nhưng trước thích khách giết người chớp mắt, bọn họ hoàn toàn mất dũng khí.

Thoát Hoan dựng giá chữ thập, buộc con trai Âu Dương Tư Thông lên đó rồi nhặt củi khô. Chỉ cần mỗi lửa là đứa bé sẽ thành quả cầu lửa, hết như lúc đẩy đồng nam đồng nữ xuống vách Xả Thân tế ác long.

“Có ai có thể nói chỗ hải nữ nhốt Tiểu Mộc, chúng ta sẽ thả hai đứa bé này!”

A U giữ tay Thoát Hoan, hét lên với dân đảo. Giọng nói mỏng manh của cô gái mười lăm tuổi nhanh chóng tan biến trong gió biển.

“Vô ích thôi, bọn họ không biết Tiểu Mộc ở đâu”

A Hải khẽ nói vào tai chủ nhân. A U cũng nói nhỏ đáp lại,

“Không phải, rõ ràng là anh muốn thiêu chết chúng! Anh sợ sau này hai đứa trẻ lớn lên sẽ báo thù cho cha chúng – giống Tần Bắc Dương vậy”

Bầu không khí giăng co trong mấy phút. Lão Cha và Thoát Hoan đang duy trì trật tự để dân đảo không gây rối.

A Hải định châm lửa thì A U lấy dao găm dí vào cổ hắn, “Tôi là chủ nhân của anh, hãy nghe lệnh tôi”

Thích khách A Hải buông tay, vết sẹo trên mặt giật giật, “Tuân lệnh”

“Giết đứa bé như thế không phải quy củ trước của chúng ta”

A U cởi dây thừng cho hai đứa trẻ, xoa đầu chúng rồi khẽ nói bên tai Âu Dương Tường Lỗ, “Xin lỗi”

Lão Cha nhú mày. Cô là chủ nhân của họ, dù chỉ là đứa bé gái thì mệnh lệnh cũng như núi Thái Sơn.

Hai đứa trẻ được trả lại cho dân đảo. A U lại nói nếu có ai biết thêm, họ sẽ trả một nghìn đồng bạc.

Dân đảo im lặng. Trong đám người có một người quả phụ chừng ba mươi nhảy ra nói, “Nghĩ ra rồi! Khi tôi còn bé, hải tặc bắt được người trên thuyền đắm sẽ nhốt họ vào một hang núi. Tôi từng lén lút đi theo cha tôi”

“Hang núi đó ở đâu?”

Chương 49. Tiểu Mộc và Hải Nữ

Hang núi nằm ở nơi hoang vu, phía bắc núi Đạt Ma, quay mặt ra biển. Trong vòng một trăm mét không có bất kỳ thực vật nào, toàn là đá, tựa như sa mạc Gobi hoang vắng hoặc bề mặt mặt trăng.

Hang rất sâu, sâu đến mức năm đó mỗi người sống sót bị cướp biển bắt cóc nhốt vào đây đều cho rằng bản thân bước vào địa ngục. Hang núi là tự nhiên nhưng có dấu vết con người cải tạo, dưới chân lát nền đá xanh, trên vách đá có chân đèn bọc dầu tro.

Cuối hang là hầm ngầm.

Hầm ngầm cũng sâu hun hút, như sào huyết động vật nào đó, nơi sâu nhất có hồ nước, nối với biển gần đó. Tiểu Mộc bài tiết vào đây, cũng rửa mặt tắm tấp ở hồ nước có nước biển chảy vào này, thỉnh thoảng còn mò được ít vỏ sò. Đáng tiếc, hồ này quá hẹp, bằng không cho dù chết đuối cũng muốn lặn ra thử. Nửa năm trước, Tiểu Mộc ngồi trên chiếc tàu thủy Peru, bị lôi tới núi Đạt Ma. Hắn nhớ tới thích khách A Hải, bên má phải có vết sẹo. A Hải giết người như ma, lại đối xử dịu dàng với hắn...

Tàu thủy chìm nghiêm, Tiểu Mộc và người thanh niên Tề Viễn Sơn thoát chết, trôi lên hòn đảo đơn độc giữa Đông Hải này. Hết bất ngờ này lại tới bất ngờ khác, ở dưới địa cung của Kiến Văn để trên vách Xả Thân, hắn nhìn thấy người đó.

Chính là người đó.

Chàng thanh niên gần như giống hệt tiểu Hoàng tử triều Đường nằm trong quan tài, dường như tắm lửa sống lại giữa tro bụi thời gian, ngay cả làn da cũng tỏa ánh sáng y hệt.

Bọn họ gọi cậu ta là Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương đánh bại ác long Đông Hải, trở thành chủ nhân trăm vạn lượng bạc trắng. Vì giữ bí mật, mọi người định giết chết hắn. Hắn còn đang cho rằng bản thân mình chết chắc thì Âu Dương Anna lại để lại cho hắn con đường sống, giam cầm dưới hầm ngầm trong hang này, cho tới khi chết.

Mấy hôm đầu, Tiểu Mộc điên cuồng gào thét cứu mạng, cổ họng khàn đặc, gầy gò vớ vàng. Không có ban ngày cũng không có đêm tối, giống như trộm mộ thất bại bị nhốt lại trong địa cung vậy.

Mỗi ngày có người đưa đồ ăn cho hắn, thường là cá muối hoặc đồ biển, thỉnh thoảng có cơm nắm rắc muối kèm một bình nước ngọt nhỏ. Qua song sắt căn hầm, hắn thấy đó là cô gái trẻ tuổi, tầm hai mươi tuổi, làn da bị nước biển và ánh nắng nhuộm thành màu lúa mì.

Khác hẳn với thẩm mỹ của người Trung Hoa, cô ta có đôi chân rất to, như thể chỉ thiếu cái mông thì càng phù hợp với lặn biển. Tóc bù xù, có lúc ươn sũng búi lên đỉnh đầu. Cô ta không những đưa cơm đưa nước, còn trò chuyện với hắn ta. Ở trong hầm quá lâu, mặc dù hắn là người quen cô độc, nhưng cũng muốn điên.

Cô ta thường lái nhai một mình cả nửa ngày, kể những chuyện mới mẻ trong làng chài, cho dù nói đi nói lại vẫn từng đó người; kể chuyện lặn biển mạo hiểm, bạch tuộc to ăn thịt người, trong đồng xương cốt người chết bị đắm tàu, thỉnh thoảng vớt được châu báu trang sức. Cô ta không biết giá trị của vàng bạc, cảm thấy là đồ đồng nát bèn ném trả lại. Thỉnh thoảng cô ta lặn xuống đáy biển tối tăm, phát hiện con ác long bị Tàn Bắc Dương hạ gục – thi thể thú trấn mộ vẫn phát ra ánh sáng như ma trôi, chưa biết chừng sẽ sống lại.

Cô ta không có tên, mọi người đều gọi cô ta là hải nữ.

Hắn khen tên cô ta hay, hắn tên Tiểu Mộc, cô ta cũng khen tên hắn dễ nghe.

Tiểu Mộc vốn ít râu tóc, nhưng bị giam cầm trong lồng đất lâu, đầu tóc cũng dài thườn thượt, râu bù xù. Cứ hai ngày hắn lại gội đầu bằng nước biển, rửa sạch mùi già nua trên người, lại có phong thái tiên phong đạo cốt như ẩn sĩ núi Chung Nam. Lần đầu tiên hải nữ nhận thấy trộm mộ Tiểu Mộc khá đẹp.

Hắn lại nói, mắt và tóc cô ta càng đẹp hơn.

Không hẳn chỉ là lời nịnh nọt. Đôi mắt cô ta trong veo như ngọc trai, tóc như rong biển. Cô ta lặn xuống nước như cá heo trắng Trung Hoa – đây cũng là lý do cô ta lọt vào mắt xanh của Âu Dương Tư Thông.

Vua cướp biển núi Đạc Ma, lão đại Thanh Bang Thượng Hải, hàng chục năm qua đã gặp vô số phụ nữ, lại chỉ đam mê hải nữ ở quê nhà. Âu Dương Tư Thông thật sự có tình cảm với cô ta

chứ không phải chỉ là mối nhân duyên ngăn ngại, bội tình bạc nghĩa. Hải nữ không cha không mẹ, trong những người khác phái cô ta tiếp xúc, Âu Dương Tư Thông là người đàn ông duy nhất xứng danh đàn ông. Khi cô ta sinh cho ông ta hai đứa con trai, Âu Dương Tư Thông quyết tâm lấy cô làm vợ, đưa cô ta rời khỏi hòn đảo này đến Thượng Hải, để cô ta trở thành bà chủ của “Núi Đạc Ma trên biển”.

Nghe nói cái chết của Âu Dương Tư Thông có liên quan đến Tiểu Mộc, hải nữ từng có suy nghĩ báo thù cho người đàn ông của mình. Nhưng nếu giết Tiểu Mộc, còn ai trò chuyện với cô ta? Chẳng lẽ suốt ngày ở trong làng chài, cho hai đứa bé bú sữa? Cô ta ghét đàn ông trên đảo, hoặc đã man tàn nhẫn, hoặc nhất gan kém cỏi, nhưng điểm chung là đều thêm nhỏ dãi cô ta. Cô ta cũng ghét phụ nữ trên đảo, bởi mỗi người đều ghen tị vì cô ta cướp mất trái tim Âu Dương Tư Thông, cướp đi ánh mắt của đàn ông trên đảo – bọn họ đều thích nhìn trộm cơ thể trần truồng của cô ta khi cô ta từ dưới nước lên bờ.

Cho nên, Tiểu Mộc không thể chết.

Đông qua xuân đến. Phong cảnh bốn mùa trên núi Đạc Ma bao la hùng vĩ, tươi đẹp khôn xiết, đáng tiếc Tiểu Mộc bị nhốt trong hang núi không cảm giác được, ngoại trừ chạm vào hồ nước biển lạnh nóng.

Còn biết nói chuyện về cái gì chứ? Hắn kể lại chuyện trộm mộ, đại lục xa xôi, Trung Nguyên đại địa, trải rộng vô số cổ mộ, 3000 năm giăng đầy dưới chân người. Hắn ta kể lại những lần đào mộ đặc sắc, biết bao truyền thuyết kỳ lạ và thần bí, bảo bối hiếm thấy trong quan tài. Hải nữ như trải qua những cảnh đó – mỗi cô gái đều dù sợ mà vẫn tò mò nghe hết.

Chuyện ngạc nhiên nhất chính là thú trấn mộ.

Tiểu Mộc nói, vốn dĩ hắn ta cũng nghi ngờ, rốt cuộc trên đời này thật sự có loại thần thú đó không? Nhưng khai quật ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên đã chứng thực sự tồn tại của thú trấn mộ. Hắn không những chính mắt thấy thú trấn mộ, còn nhìn thấy tiểu Hoàng tử thời Đường trong truyền thuyết.

Hắn nhìn đôi mắt hải nữ, vò đầu tóc dài: “Cô có tin không, tôi không thích phụ nữ, tôi chỉ thích đàn ông.”

“Tôi không tin đâu!” Hải nữ bĩu môi: “Anh chưa từng chạm vào phụ nữ à?”

Tiểu Mộc yên lặng hồi lâu, nhớ tới thiếu nữ Nhật Bản trên tàu

thủy Peru, nói thẳng: “Tôi từng ném qua cảm giác phụ nữ.”

“Đàn ông với đàn bà chẳng phải là đạo lý hiển nhiên ư? Sớm muộn anh cũng sẽ cưới vợ, sẽ biết phụ nữ tốt!”

“Nhưng cô đã nói tôi phải ở chỗ này đến tận khi chết!”

Cô ta không biết nên trả lời thế nào? Nhưng cô ta không muốn ngừng tán gẫu, để báo đáp câu chuyện trộm mộ của hấn, hải nữ bèn kể lại quá khứ núi Đát Ma, nói trước khi cô ta sinh ra, vách Xả Thân có truyền thuyết ma nữ...

Có một lần, Tiểu Mộc ăn cá nướng tươi ngon hải nữ mang tới, chưa từng được nếm mỹ vị như vậy, hấn rơi nước mắt kêu:

“Tôi sẽ chết già ở đây sao?”

“Vô dụng! Khóc cái gì? Tôi ghét nhất đàn ông khóc.”

“Nhưng tôi biết làm thế nào? Hay cô giết tôi đi? Xin cô đấy!

Cho tôi một nhát dứt khoát luôn đi? Hạ độc vào nước cũng được... Cô đừng đến nữa, để mặc tội tự sinh tự diệt, chết đói chết khát, không được để tôi sống nữa.”

Tiểu Mộc thổ lộ đau buồn lại làm hải nữ cảm động, thông cảm.

Cô ta nói, hang núi này có rất nhiều bẫy, chỉ cần di chuyển chân đèn trên vách đá, nền đá xanh sẽ mở ra, rơi xuống vực sâu. Thế giới này khắp nơi tràn ngập nguy hiểm, sống sót đã cực kỳ may mắn.

Nói rồi, cô ta chạm vào ngực mình, bầu ngực cao vút, bởi vì cho con bú mà căng phồng sữa. Cô ta cởi áo, để trần ngực như lúc lặn xuống đáy biển, dán vào song sắt, nói: “Này, anh khóc giống trẻ con quá, hết hai đứa con trai tôi. Chỉ cần bú sữa, chúng liền không khóc nữa. Anh cũng ném thử cảm giác này đi.”

Tiểu Mộc sững sốt, dưới ánh nến căn hầm, đầu vú hai mươi tuổi như hai nụ hoa đỏ sậm, nở rộ không ai biết, héo tàn chẳng ai hay. Hấn lại gần, hơi sợ hãi, dường như đó là bông hoa có độc. Nhưng hấn nhìn vào đôi mắt hải nữ, lại như vẫy rồng chìm trong biển sâu.

Hải nữ duỗi tay vào song sắt, vuốt ve cổ và sau lưng hấn, giống như vỗ nhẹ khi cho con bú, để tránh nghẹn. Cô ta muốn hôn vào trán Tiểu Mộc, giống hôn Âu Dương Tường Lỗ và Âu Dương Liên Phàm...

Trong hầm đất mỗi ngày đều sẽ trình diễn trò chơi này một lần, hải nữ và Tiểu Mộc coi như bí mật ngầm hiểu không nói.

Nhưng cô ta chưa hề mở cửa song sắt, cũng không hề bước vào hầm. Cô ta vẫn là người canh gác trung thành, còn hấn

vẫn là kẻ tù tội giam cầm chung thân.
Cơ thể hải nữ rất sung sướng, Tiểu Mộc có lúc rất vui vẻ, có lúc một mình lại cảm thấy buồn nôn.
Mùa hè trên hòn đảo. Tiểu Mộc ở địa ngục vô biên, nhìn lên nóc trần không có sao...
Hang núi vắng tiếng bước chân ồn ã. Hải nữ lại đến rồi sao? Nhưng không chỉ một người! Hắn bắt đầu hô to cứu mạng! Đến khi khi đèn đuốc chiếu sáng song sắt, Tiểu Mộc mới nhìn thấy gương mặt có sẹo bên má phải – thích khách A Hải.
Thiên thần đến rồi!
Khóa đồng song sắt bị cửa gãy, nhóm thích khách cứu Tiểu Mộc ra khỏi hầm.
Hắn ôm chặt lấy A Hải, kê vai áp má, chảy nước mắt: “Mấy người rốt cuộc đến rồi! Tôi ngày nhớ đêm mong mấy người!”
Trong đèn đuốc lấp lóa, hắn nhìn thấy thích khách Thoát Hoan, Lão Cha và chủ nhân thích khách – A U.
A Hải chẳng nói chẳng rằng, lôi cánh tay hắn ra ngoài.
Tiểu Mộc chạm mắt với A U, đôi con ngươi đen thăm thẳm làm hắn lại một lần nữa sợ hãi như rơi vào phần mộ. Trong đầu vụt qua suy nghĩ, bọn họ định đưa hắn đi đâu?
Tiểu Mộc nhớ tới bí mật hải nữ từng nói, chỉ cần di chuyển chân đèn trên vách đá...
Chân đèn ngay bên tay phải, hắn đột nhiên giãy khỏi A Hải, ra sức di chuyển chân đèn.
Nền đá xanh dưới đất mở ra, là một cái bẫy. A Hải rơi xuống đầu tiên dù đã móc ra con dao găm chuyên cắt cổ, tiếp theo là A U, Thoát Hoan và cả Lão Cha...
Toàn bộ bị diệt.

Chương 50. Thoát khỏi núi Đát Ma

Núi Đát Ma Chỉ còn mình Tiểu Mộc sống sót. Hắn nhảy bèn đứng sát vào rìa vách đá, túm lấy chân đèn để giữ thăng bằng. Nhìn thấy nhóm thích khách rơi xuống vực sâu, hắn xoay lại chân đèn, nền đá xanh khôi phục nguyên trạng.

Hang núi yên tĩnh.

Tiểu Mộc quỳ xuống đất run rẩy, nước mắt nước mũi tuôn trào. Hắn rụt rè áp tai xuống nền đá, không nghe thấy bất cứ động tĩnh gì. Thích khách giết vô số người lại bị tên trộm mộ gây yếu nhỏ bé tiêu diệt dễ dàng thế này sao?

Miệng lộ nụ cười kỳ dị, rồi hắn cười to điên cuồng. Hắn không tin bọn thích khách tới cứu hắn, ở thời loạn thế mạng người như rác, ngoài bí mật khó hiểu trên người hắn mà chính hắn cũng không biết, bản thân hắn chỉ là một quân cờ không quan trọng, cũng giống cái tên thấp hèn của hắn. Một khi mất giá trị lợi dụng, hắn sẽ bị cửa cổ ngay lập tức, sẽ chẳng khác gì những kẻ bị bọn thích khách giết như giết gà. Hắn không muốn vận mệnh bị kẻ khác thao túng, không muốn làm cương thi trong quan tài mộ cổ!

Hắn nắm được chân lý đơn giản – dùng đầu óc còn mạnh mẽ hơn dùng dao.

Giờ này ngày này, bắt đầu từ hòn đảo này, Tiểu Mộc chỉ muốn làm chủ nhân của bản thân mình, bắt người khác quỳ dưới chân, mà không phải ngược lại.

Hắn lao ra khỏi hang núi, nhìn thấy tia nắng đầu tiên trong suốt nửa năm qua. May mà đã có chuẩn bị, hắn nhắm mắt rồi mới ra ngoài, sau đó từ từ mở ra. Hắn nhìn thấy biển khơi, đá, bãi hoang vu và hải đăng trên đỉnh núi. Hắn ngửi thấy mùi gió biển, mặn chát ẩm ướt, làm hắn không cảm nổi nước mắt.

Hắn nhìn thấy hải nữ, biển trời hoang vu, có người con gái hai mươi tuổi, làn da vàng nhuốm vết máu đỏ tươi, như dân đảo quỳ lạy nữ thần. Cô ta rút con dao mổ cá sắc bén ra khỏi ngực người phụ nữ trẻ tuổi.

Hải nữ giết chết quả phụ trẻ làng chài.

Dân đảo bán rẻ cô ta, bán rẻ hai con trai cô ta, suýt thì bị bọn thích khách thiêu sống. Cô ta còn phát hiện quả phụ trẻ dần thích khách lên sơn động. Cô ta không thể tha thứ cho kẻ phản bội, cho dù là phản bội Âu Dương Tư Thông hay chính bản thân cô ta. Cô ta thể phải giết hết kẻ phản bội vô sỉ.

Hải nữ giơ dao lao vào Tiểu Mộc, định quyết cùng chết với kẻ thù tội. Tiểu Mộc trối gà không chặt, hướng hồ bị giam cầm lâu như vậy, không phải đối thủ của hải nữ dã man. Hắn từ bỏ chống cự, giang rộng tay, quỳ trên tảng đá, mỉm cười.

Con dao dừng lại trước ngực hắn.

Lần đầu tiên hải nữ nhìn thấy rõ Tiểu Mộc dưới ánh mặt trời, đôi mắt và mái tóc như vai đào trong gánh hát, ngoại trừ phần râu trên môi, hắn là người đàn ông tuấn tú.

Con dao rơi xuống khe đá.

Tiểu Mộc đứng dậy hôn môi cô ta. Cô ta không phản kháng, ngược lại siết cổ hắn, dường như muốn khắc hai người vào với nhau. Bọn họ từng hôn nhau vô số lần ở dưới sơn động u ám, nhưng dưới ánh mặt trời núi Đạc Ma lại là cảm giác hoàn toàn khác.

Trái tim hải nữ cháy hừng hực.

Trên thế giới này, hải nữ là người duy nhất để mắt đến Tiểu Mộc, sẵn sàng giao cả thân xác lẫn trái tim cho hắn. Cho dù, cô ta là phụ nữ, không phải đàn ông mà hắn vẫn thích.

Hải nữ thở dốc tách ra, bối rối: “Bọn thích khách đâu?”

“Anh di chuyển chân đèn trên vách đá, bọn họ đều rơi vào bẫy rồi.”

Cô ta ôm chặt Tiểu Mộc lần nữa: “Tâm can của em, anh tốt quá! Chúng đều là kẻ khốn nạn tội ác tày trời, nên bị chém thành ngàn mảnh!”

Hải nữ hận chết bọn thích khách, chẳng những giết chết Âu Dương Tư Thông, còn định thiêu cháy con trai cô ta.

“Em yên tâm, dù bọn họ không ngã chết cũng sẽ chết đói! Bây giờ nên làm thế nào?”

“Đi tìm lão Đại và lão Nhị.”

“Lão Đại” mà cô ta nói chính là con trưởng Âu Dương Tường Lỗ, “lão Nhị” chính là con thứ Âu Dương Liên Phàm. Tiểu Mộc đi cùng cô ta lên nơi cao nhất núi Đạc Ma.

Dân đảo vẫn tụ tập trước cửa nhà đá. Hai đứa con trai Âu Dương Tư Thông được hải nữ hỗn hển giành lại. Tiểu Mộc ôm đứa bé hộ cô ta. Còn cô ta thì lấy dao mổ cá bổ về phía dân

đảo. Đàn ông khỏe mạnh đều bị thích khách giết, còn người già và phụ nữ đánh không lại cô ta, chạy trốn tới tấp vào một góc.

“Em không giết hết nội họ đâu.”

Tiểu Mộc nhắc nhở hải nữ.

Bây giờ cô ta mới hiểu ra, trải qua biến cố long trời lở đất này, bản thân cô ta không thể ở lại núi Đạc Ma nữa. Mỗi người dân đảo đều thành kẻ thù của cô ta. Dân đảo cũng cho rằng vì hải nữ và Tiểu Mộc tồn tại mới mang đến tai họa và chết chóc cho hòn đảo này.

Hải nữ nhìn thấy một con tàu hơi nước nhỏ thả neo tại cảng cá dưới chân.

Rời khỏi núi Đạc Ma là lựa chọn duy nhất của họ, cho dù Âu Dương Anna trở lại hòn đảo cũng nhất định không thể tha thứ cho mối quan hệ nhục nhã giữa hải nữ và Tiểu Mộc.

Bọn họ ôm hai đứa trẻ, đến thẳng cảng cá chân núi. Toán thủy thủ trên tàu hơi nước đều do thích khách thuê tạm thời, không có sức chiến đấu. Hải nữ dễ dàng lên thuyền, đâm chết hai tên thủy thủ. Người cuối cùng bị cô ta đẩy vào khoang lái, đành phải đốt lửa nhỏ neo, khởi hành rời núi Đạc Ma.

Tiểu Mộc vút thi thể xuống biển, chăm sóc hai đứa trẻ, biển trời bao la, núi Đạc Ma thu lại thành một chấm đen nhỏ.

Khoang điều khiển, con dao dè vào cổ thủy thủ. Thủy thủ hỏi hải nữ đi hướng nào? Cô ta không biết, chỉ cần rời khỏi núi Đạc Ma... Đột nhiên nhớ ra, Âu Dương Tư Thông chẳng phải lão đại ở Thượng Hải ư? Cho dù không còn ở nhân thế, nhưng dù sao vẫn còn nền tảng, đồ đệ của ông ta chắc phải chăm sóc con cái sư phụ chứ?

“Đi Thượng Hải!”

Hải nữ ra lệnh. Tiếc rằng cô ta tính sai – đồ đệ của Âu Dương Tư Thông hận thấu xương người sư phụ thủ đoạn độc ác, hai đứa con trai nếu rơi vào tay họ chỉ e càng thảm.

Trong lúc nói chuyện, thủy thủ đâm vào mặt hải nữ, con dao rơi xuống biển. Thủy thủ thầm tính toán, bản thân là đàn ông, chả lẽ không đánh lại một phụ nữ. Thủy thủ cầm cò lê sắt lên, toan đập vỡ đầu hải nữ.

Bỗng nhiên, gáy thủy thủ vỡ tung – Tiểu Mộc lấy búa chém chết hắn.

Vút thi thể xuống biển khơi, trên thuyền chỉ còn lại đôi nam nữ trẻ tuổi và hai đứa trẻ đang tuổi bú sữa.

Nhưng bọn họ không về được Thượng Hải. Không đi đâu nổi. Hải nữ biết lái thuyền nhỏ, nhưng cô ta chưa từng tiếp xúc với tàu hơi nước, không biết điều khiển máy móc như thế nào?

Tiểu Mộc cũng không biết gì.

Máy hơi nước tắt lửa.

Tàu mất động lực, không có cột buồm, cho dù cởi hết quần áo ra cũng không đủ làm cái buồm. Tiểu Mộc tìm được hai mái chèo, nhưng muốn di chuyển con tàu sắt thép nhỏ này trên biển thì quá khó.

Bọn họ lênh đênh trôi dạt trên biển.

Nước ngọt để lại hết cho hai đứa con. Vạn dặm không mây, không có dấu hiệu mưa. Đây không phải con tàu đi về tự do, mà là đi vào địa ngục.

Hải nữ không e dè bị hai đứa con trông thấy. Cô cởi hết quần áo như lúc lặn biển, ôm lấy Tiểu Mộc, hôn gã thanh niên cùng tuổi. Như người sắp chết chìm, Tiểu Mộc cũng không còn lựa chọn khác, mặc kệ đàn ông hay phụ nữ, sắp chết đến nơi, còn giữ vững cái gì?

Hắn như cây cối dưới lòng đất, còn cô ta như ngọn lửa hừng hực biển khơi, lại tựa dòng nước mát trên núi, khi thì làm hắn dễ chịu sinh sôi nảy nở, lúc lại đốt hắn thành tro bụi...

Nước chảy bèo trôi, lênh đênh trên Đông Hải, dòng hải lưu cuốn họ về phía Đông. Nước biển xanh đậm gần như màu đen, đây là khởi nguồn của vùng biển “hắc triều” (Kuroshio) Đài Loan.

Từng đứa con trai Âu Dương Tư Thông ngậm một bên ngực Hải Nữ. Tiểu Mộc nằm trên bụng cô ta, nhìn chăm chú lên nắng chiều phía Tây, đó là đại lục châu Á, là quốc thổ chôn cất vô số phần mộ cổ xưa.

“Tiểu Mộc, anh báo thù cho chồng em. Theo quy củ cũ trên núi Đạc Ma, để cảm ơn và báo đáp anh, em sẽ theo anh cả đời, mặc kệ anh đi đâu?”

Hải nữ nói không sai, hòn đảo lạc hậu vẫn thịnh hành tục lệ báo thù cho người thân từ thời thượng cổ. Có thù không báo sẽ bị mọi người nhạo báng. Nếu có người báo thù thay người chồng bị chết, quả phụ có thể mang toàn bộ gia sản gả cho người đó.

Tiểu Mộc tuyệt vọng nhìn biển khơi mịt mù: “Nhưng chúng ta đang đến âm phủ đây này.”

Chương 51, Chị em đường hẹp tương phùng

Mùa hè năm Dân quốc thứ bảy, núi Đạc Ma nằm giữa tuyến đường biển Trung – Nhật như con quái thú núp giữa Đông Hải, tiêu hóa hết thủy kẻ xâm lấn bằng cái dạ dày vô cùng vô tận. Lại một con tàu hơi nước nhỏ phun khói đen xình xịch, bỏ sóng xám, đón mặt trời mọc, thả neo trên cảng cá núi Đạc Ma. Âu Dương Anna mười tám tuổi, mặc áo trắng, váy lam, trang phục nữ sinh điển hình Bắc Kinh. Phía sau có người đàn ông, vẫn bộ trường sam, đầu đội mũ dạ đen, đứng thẳng tắp như cây tùng đón gió, lông mày đen rậm lẫn vào tóc mai, để chòm râu đen dày, đối tượng mà các tờ báo nhỏ tranh nhau phỏng vấn, trình thám lừng danh Diệp Khắc Nan.

Mấy hôm trước, Diệp Khắc Nan và Anna lặng lẽ gặp mặt. Phó lớn ngõ nhỏ Bắc Kinh vẫn dán đầy lệnh truy nã Tần Bắc Dương. Rõ ràng, quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường đã rơi vào tay nhóm thích khách.

Nghe nói, chìa khóa mở ra bí mật của tiểu Hoàng tử chính là Tần Bắc Dương.

Anna nhớ tới ánh mắt A U nhìn Tần Bắc Dương, tâm tư cô bé vô cùng mẫn cảm. Cho dù một cây kim rơi xuống cũng phân biệt được sự bất đồng. Cô tin tưởng, A U sẽ không làm tổn thương cậu.

Đối tượng mà nhóm thích khách tìm kiếm chỉ có thể là tên trộm mộ Tiểu Mộc.

Tiểu Mộc là người duy nhất từng chui vào quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường mà vẫn còn sống.

Núi Đạc Ma giam cầm Tiểu Mộc, xa ở Đông Hải, nhưng hòn đảo không thể di chuyển. Nửa năm trước, nhóm thích khách đã lên đảo một lần, ắt có lần thứ hai. Huống hồ còn có bạc trắng bồi thường năm Canh Tý giấu trên núi Đạc Ma này nữa.

Âu Dương Anna và Diệp Khắc Nan quyết định lập tức tới núi Đạc Ma, di chuyển Tiểu Mộc và trăm vạn lượng bạc trắng.

Bọn họ ngồi xe lửa đến Thượng Hải rồi thuê một con tàu hơi nước nhỏ vượt Đông Hải, tổng cộng mất bốn ngày.

Anna bước lên núi Đát Ma, phát hiện làng chài đã thành đồng tro tàn đổ nát. Dân đảo trở về mấy trăm năm trước, từng người tìm hang động cư trú. Ai nấy nhìn thấy cô đều hoảng sợ, hỏi lý do thì chẳng ai dám mở miệng.

Cô tìm kiếm hải nữ và em trai khắp nơi nhưng không thấy tung tích. Có người nói hải nữ chết rồi, cũng có người bảo cô ta mất tích. Anna nghĩ mọi người đều đang nói dối.

Việc này không thể chậm trễ, cô và Diệp Khắc Nan đến hang núi giam cầm Tiểu Mộc. Trên bãi đá nhìn ra biển, họ thấy thi thể một người phụ nữ trẻ đang bị ruồi bâu. Anna không dám nhìn, Diệp Khắc Nan ngồi xuống kiểm tra. Làm trinh thám, cho dù không có bản lĩnh cao cường như pháp y nhưng cũng phán đoán được bằng kinh nghiệm.

“Mới chết chưa đến một ngày.” Diệp Khắc Nan nhân tiện kiểm tra vết thương: “Trái tim bị vật sắc nhọn đâm thủng.”

Anna đánh bạo thoáng nhìn mới biết không phải là hải nữ.

Xông vào sơn động, liền cảm thấy bầu không khí quái dị, chân đèn trên vách đá hình như bị động vào. Quả nhiên, bọn họ phát hiện cột sắt cửa hầm bị cưa gãy, bên trong không có bóng người.

Tiểu Mộc đã chạy trốn.

Âu Dương Anna hối hận lúc đầu không giết chết Tiểu Mộc.

Mặc dù để tên trộm mộ chạy trốn cũng không sao, nhưng lỡ nguy hại đến trăm vạn lượng bạc trắng thì sao? Cô không muốn nghĩ nữa.

Bỗng nhiên, trong sơn động vang tiếng nổ ầm ầm, đá vụn rơi lả tả, Diệp Khắc Nan liều mạng túm Anna lao ra.

“Có người đang dùng thuốc nổ.”

Diệp Khắc Nan nhắc nhở, mặt Anna càng tái nhợt, chẳng lẽ cho nổ núi để đánh cắp kho báu?

Hai người họ xuống dốc núi, bỗng thấy trong khóm đá lởm chởm gần biển có khói bụi bốc lên, một cửa hang lớn xuất hiện. Có mấy bóng người dính toàn bụi đất loạng choạng lao ra.

Anna dợm bước tiến lên nhưng lại bị Diệp Khắc Nan ngăn cản, hai người núp sau khối đá to, để xem những kẻ đó là ai đã?

Sáng sớm mặt trời lên, có người quỳ xuống đất ho, có người ngửa mặt nằm xuống hít sâu, còn có người xem xét địa hình xung quanh.

Cuối cùng là thiếu nữ mười lăm tuổi, bím tóc to đen sáng lóa, vui mặt và tóc xuống nước rửa ráy.

A U.

Còn cả thích khách mặt sẹo, thích khách khỏe như trâu, thích khách già râu đen – Diệp Khắc Nan nhận ra họ, trong đầu hiện lên chín năm trước, án diệt môn Tô giới Đức Thiên Tân, buổi đêm đầm máu cuối xuân.

Móc khẩu súng lục, nhắm chuẩn lão thích khách đang ho. Diệp Khắc Nan là trinh thám lừng danh, cũng là tay súng thiện xạ, lúc tập bắn bia ở sở cảnh sát Bắc Kinh luôn là người dẫn đầu. Ba điểm một đường, nhắm chuẩn gáy, chỉ cần siết cò thì chẳng khác gì bắn nát quả dưa hấu...

A U ngồi trên đá ngẫm, cả người ướt đầm, cởi bím tóc đen bù xù như thác nước, từng giọt nước biển rơi, rửa sạch tro bụi trên người.

Bỗng nhiên, cô cảm nhận được sát ý sau lưng.

Hồi năm tuổi, Lão Cha ôm cô nói: “Đứa bé A U này không giống người bình thường, cô bé có thể cảm nhận được thứ chúng ta không thể cảm nhận, có thể nhìn thấy bóng dáng trong gió, âm thanh trong nước, mùi vị trong đá...”

“Lão Cha!”

A U tiện tay cầm một cục sỏi, đập trúng vào đầu Lão Cha.

Một viên đạn vọt ra khỏi nòng súng của Diệp Khắc Nan, trượt sát qua gáy thích khách già. Nhóm thích khách tỉnh như xử nữ động như thỏ chạy, A Hải và Thoát Hoan tìm kiếm tảng đá ẩn nấp. Chỉ có A U tóc tai ướt sũng, như động vật biển ngoi lên từ dưới nước, đôi mắt tảng đá to trên sườn núi.

A U không còn là cô bé mười lăm tuổi, ánh mắt như nguyên soái chỉ huy thiên binh vạn mã, là chủ nhân hữu danh hữu thực của nhóm thích khách.

Một ngày trước, cô dẫn A Hải, Thoát Hoan và Lão Cha đến núi Đạt Ma tìm tên trộm mộ Tiểu Mộc. Có quả phụ trẻ không chịu được dụ dỗ, dẫn đường cho họ đến hang núi giam cầm Tiểu Mộc. Ai ngờ, Tiểu Mộc trông ngoan ngoãn nhưng lại nhận ra mưu kế của thích khách, đột nhiên ân cơ quan, làm bọn họ rơi vào bẫy.

Nhóm thích khách đều biết khinh công, không bị ngã gãy xương. Bọn họ giết cả nghìn người nhưng lại suýt chết trong tay tên trộm vật. Trên người họ, ngoài con dao găm thì còn có súng lục và thuốc nổ. Thời đại thay đổi, vũ khí lạnh lên ngôi.

Cách mạng Tân Hợi, không mấy ai còn dùng đao kiếm nữa mà thích ném bom hơn. Thích khách vĩ đại đến đâu, nếu không thuận theo thời đại thì sẽ bị đào thải – chẳng khác gì các kỵ binh giờ đao vào súng máy Maxim và hàng thép gai trên chiến trường châu Âu.

Bọn họ phát hiện hang núi này rất lớn, phức tạp, dưới đất đầy xương khô. Đi cả đêm mới tới điểm cuối cùng, ngửi thấy mùi nước biển mặn mặn, ắt hẳn đã tới gần bờ biển. A Hải biết đặt thuốc nổ, thông minh, cẩn thận, tính toán hồi lâu vì hơi sai sót sẽ nổ tung cả bản thân. Nhóm thích khách lùi xa đến chỗ chắc chắn, đào hang tị nạn, sau đó chôn ngòi nổ.

Một tiếng nổ vang lên, vách đá nổ tung, lộ ra ánh sáng mặt trời, không ngờ đã là sáng hôm sau.

Nhóm thích khách vui mừng vì còn có thể nhìn thấy ánh mặt trời trên Đông Hải.

A U loáng thoáng đoán được, người trốn trên sườn núi đánh lén họ không thể là dân đảo, bọn họ đã bị dọa sợ vỡ mật, cũng không phải Tiểu Mộc. Phải là người vừa lên đảo, biết bí mật của hang núi này, còn hận thấu xương nhóm thích khách...

“Anna?” A U kêu lên, không sợ bị đạn bắn thủng não: “Thám trưởng Diệp?”

Gió thổi bay tóc cô, sau lưng là Đông Hải cuộn cuộn, khí thế khiến người khác phải sợ run cầm cập.

Anna trốn sau tảng đá tóm lấy cánh tay Diệp Khắc Nan:

“Không được nổ súng!”

“Sao cô bé này thông minh thế?” Diệp Khắc Nan than thở:

“Đáng tiếc không đi chính đạo.”

Anna lộ đầu, vẫy tay: “A U!”

“Xin lỗi! Chị Anna, bây giờ em không thể giải thích với chị, nhưng chị cũng không thể giết chết bọn em – trừ khi đôi bên cùng chết.”

A U nói đúng, bọn họ có bốn người, ba khẩu súng lục, còn thêm bốn con dao găm.

Không biết nên đáp lại thế nào? Anna cúi đầu nhìn Diệp Khắc Nan, anh nhăn mày suy nghĩ chốc lát, mặc dù nằm mơ cũng muốn bắt lấy bọn thích khách này, nhưng tình hình trước mắt không có lợi. Nếu thích khách dễ bị tóm thì đã không phải hy sinh nhiều tính mạng đến thế. Anh là thám trưởng, không phải thằng liêu, cũng không phải Tần Bắc Dương một lòng muốn báo thù, sẽ không lấy tính mạng bản thân và Anna ra làm tiền

đặt cược.

“Được rồi, ngừng chiến.”

Diệp Khắc Nan đưa ra quyết định khó khăn này. Âu Dương Anna nhìn kẻ thù giết cha ở đối diện, lý trí chiếm thượng phong, nửa năm không ngừng trải qua sống chết đã khiến cô trưởng thành hơn cả trăm lần.

“A U! Em đi đi, đời này đừng trở lại núi Đạt Ma!”

Lần này, A U trao đổi ánh mắt với thích khách già trốn sau tảng đá, gật đầu nói: “Em đồng ý!”

Nhóm thích khách yên lặng lần theo bãi đá dọc bờ biển, bò về phía cảng cá. Ban ngày ban mặt, không cho Diệp Khắc Nan trên sườn núi có cơ hội đánh lén, liền chứng minh khả năng ẩn nấp của họ siêu mạnh.

Chỉ có A U thong thả đi trên bờ biển hong khô mái tóc dài vừa gội bằng nước biển, giống như cỏ dại đón gió sinh trưởng.

Âu Dương Anna đưa mắt nhìn cô, trong lòng ngổn ngang, không biết nói thế nào? Nửa năm qua, hai cô bé sống nương tựa lẫn nhau mỗi ngày, kẻ vai mà ngủ, thân như chị em, chẳng lẽ tất cả đều là giả? Chẳng lẽ mình là kẻ ngốc bị thích khách lợi dụng?

“Đuổi theo!”

Diệp Khắc Nan nhắc nhở, hai người họ bám theo sườn núi, nhìn thấy nhóm thích khách đã tới cảng cá.

A Hải, Thoát Hoan và Lão Cha cướp một chiếc thuyền đánh cá, giương buồm xuất phát. A U lên thuyền sau cùng, quay lại hô to về phía sườn núi: “Chị Anna, Tiểu Mộc đã chạy trốn, hãy cẩn thận với hắn, cả đời đều phải cẩn thận!”

Anna và Diệp Khắc Nan nghe thấy rõ ràng. Thuyền đánh cá chở nhóm thích khách đi xa, trở thành cánh buồm hút bóng biển mất trên Đông Hải.

“Hãy cẩn thận với Tiểu Mộc ư?”

“Phải, chúng ta đã coi nhẹ kẻ này.” Diệp Khắc Nan lại hướng về vách Xả Thân ở phía Đông núi: “Đi xem kho báu thôi.”

Chỉ có Âu Dương Anna nhớ lối vào kho báu, trinh thám lừng danh phải bịt kín mắt mới được bước vào địa đạo.

Hang động dưới vách Xả Thân. Tạ ơn trời đất, trăm vạn lượng bạc trắng vẫn còn. Ngoài phần chuyển ra lần trước, còn lại vẫn nguyên.

Anna và Diệp Khắc Nan lần lượt vận chuyển bạc trắng, lên tàu hơi nước về Thượng Hải, gửi vào “Quỹ bá tước núi Đạt Ma”,

ngân hàng tư nhân Thụy Sĩ.

Cô chuẩn bị mua thêm một trăm căn phòng ở Thượng Hải.

Còn chủ nhân thật sự của trăm vạn lượng bạc trắng đang vượt qua Đông Hải bao la.

Chương 52. Vượt Đông Hải

Năm Trung Hoa Dân quốc thứ bảy, năm Nhật Bản Taishō thứ bảy, năm dương lịch 1918, tháng 6 Bảy hôm trước, ở cửa Đại Cô Thiên Tân, Tần Bắc Dương nhìn thấy một con cá voi đen to lớn, rẽ sóng cả cuộn cuộn Bột Hải. Cậu chạy từ đầu thuyền tới đuôi thuyền, nhìn đại lục châu Á phía xa xa, vàng mặt trời như máu từ từ chìm xuống đồng bằng Hoa Bắc đầy khói súng. Tần Bắc Dương mười tám tuổi, Cử Sắc một nghìn hai trăm năm tuổi, phơi gió cát khô nóng phía Tây. Quay đầu lại, biển xanh ngút ngàn, đây là kỳ quan mà một ngàn bảy trăm năm trước được Tào Tháo miêu tả “Đông lâm kiệt thạch, dĩ quan thương hải (1)”.

Cuộc đời bắt đầu từ ngôi mộ triều Đường Bạch Lộc Nguyên, đến Tô giới Đức Thiên Tân, lại đến địa lăng Thanh Tây, chu du Đế đô và Ma đô (Bắc Kinh và Thượng Hải), lần này lại chu du sang Nhật Bản, từ biệt cố thổ Trung Hoa. “Cuộc đời bèo bọt mưa trôi dạt, sông núi hoa cành gió tước banh, hãi sợ bên đầu nghe hãi sợ, lệnh đèn bẻ tận thán lệnh đèn! (2)” Còn thiếu hai câu cuối, chưa tới thời khắc bi tráng, không nên đọc ra.

Ở đuôi thuyền có người đàn ông trẻ tuổi, mặc trang phục học sinh Nhật Bản màu đen, nhỏ giọng ngâm nga: “Đại giang ca bãi điệu đầu đông, thúy mật quần khoa tế thể cùng. Diện bích thập niên đồ phá bích, nan thù đạo hải diệc anh hùng.” (3)

Hóa ra cũng là du học sinh Trung Quốc, Tần Bắc Dương hơi ngại ngần hỏi: “Thật bi tráng hào hùng! Xin hỏi, đây là danh tác của vị thi nhân nào vậy?”

“Là bài thơ tôi tự sáng tác lúc rảnh rỗi thôi.”

Người này khoảng hai mươi tuổi, đôi mắt sáng người, đôi mày rậm, miệng rõ hình, là một thanh niên rất đẹp.

Đột nhiên, trên biển xuất hiện đình đài lầu các mờ ảo xa xôi, không biết đang ở nơi nào? Là bảo đỉnh của lăng mộ mấy trăm năm trước? Hay là dị quốc thần bí vạn dặm?

“Ảo ảnh!” Du học sinh khen ngợi kỳ quan tráng lệ: “Sắp đến Bồng Lai, chỗ này thường hay xuất hiện ảo cảnh.”

“Tần Thủy Hoàng phái Tử Phúc đến Bồng Lai tiên cảnh tìm thuốc trường sinh bất lão, chính là nơi đây ư?”

“Còn có kẻ nói Từ Phúc đến Nhật Bản. Tôi họ Chu, nguyên quán Thiệu Hưng – Chiết Giang, người Hoài An – Giang Tô.” Người họ Chu nói giọng Giang Hoài, đánh giá Tần Bắc Dương: “Tôi đoán đây là lần đầu tiên cậu đến Nhật Bản phải không?”

“Phải.”

“Tôi đến Nhật Bản đã một năm, học dự bị Đại học ở Tokyo. Cậu theo khoa nào?” Nhìn thấy vẻ mặt Tần Bắc Dương ngơ ngác, người họ Chu kia hỏi tiếp: “Khoa Văn? Khoa Lý? Khoa Y?”

“A, tôi học trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản.”

“Hóa ra cậu là quân nhân chính phủ Bắc Dương à?”

Tần Bắc Dương đành phải tiếp tục ngụy trang: “Tôi tên Tề Viễn Sơn, người Chính Định – Trục Lệ.”

“Con chó to này của cậu à? Đặc biệt thế, tôi có thể sờ nó không?”

Được chủ nhân đồng ý, bạn học Chu vuốt ve lông bờm Cừu Sắc, thú trấn mộ không gần người lạ lại trở nên ngoan ngoãn nghe lời.

“Tề Viễn Sơn, sau này còn gặp lại! Có lẽ ở Nhật Bản sắp tới, có lẽ ở Trung Hoa phát triển trong tương lai.”

Bạn học Chu nở nụ cười tuần tú hào hoa làm Tần Bắc Dương đang phải trốn chui trốn nhủi cảm thấy tự ti, mặc cảm.

Trời tối, Tần Bắc Dương tìm xuống khoang thuyền cấp ba.

Hành khách đa phần là du học sinh Trung Hoa, kỹ nữ Nhật Bản, tiếng guốc mộc vang khắp nơi. Chiếc tàu chở khách thuộc sở hữu công ty Haneda, có hình gia huy nhà Haneda.

Nửa đêm, bão táp mưa sa nổi lên trên Bột Hải, sấm vang chớp giật khắp trên mạn thuyền và ngoài cửa sổ. Trong khoang thuyền liên tục có người nôn mửa, Tần Bắc Dương bám chặt vào lan can, nhớ tới thuyền đánh cá vượt Đông Hải nửa năm trước. Tàu thủy tiến vào cửa khẩu Lữ Thuận tránh bão. Đi qua Kim Sơn và Lão Hồ Vĩ, chiến tranh Giáp Ngọ, chiến tranh Nhật – Nga, nơi đây đều từng xảy ra chiến đấu ác liệt. Tháp kỷ niệm núi Nhĩ Linh như hòn đạn bắn thẳng lên trời, do Nogi Maresuke xây dựng vì “quân thần Nhật Bản”. Hiện tại là vùng Quan Đông Châu cho Nhật Bản thuê, trên nóc pháo đài có cờ thái dương to, vì vậy được gọi là quân Quan Đông.

Tàu thủy dừng ba ngày ở cửa khẩu Lữ Thuận, chờ mây xuất hiện, mặt trời mọc mới tiếp tục đi về phía Đông. Đi qua Uy

Hải Vệ, loáng thoáng nhìn thấy đảo Lưu Công, nhưng cò Anh bay phấp phới. Căn cứ thủy quân Bắc Dương đã biến thành thuộc địa của Anh, Tần Bắc Dương nhớ tới ông ngoại chết trận trên đảo Lưu Công.

Đêm khuya, tiến vào tuyến đường trung gian Trung – Nhật. Tần Bắc Dương mang Cửu Sắc lên boong tàu. Mặt biển tối tăm mịt mù, có ngọn hải đăng tỏa sáng rực rỡ: núi Đạc Ma. Đó là quê hương Anna, nơi chôn giấu trăm vạn lượng bạc trắng Canh Tý. Cậu gần như quên mất “Bá tước núi Đạc Ma”, hòn đảo đơn độc này chính là đất phong của mình. Hiện giờ, cậu là tội phạm truy nã sừng sỏ của chính phủ Bắc Dương, chẳng có gì trong tay ngoại trừ Cửu Sắc.

Hôm sau, tàu thủy tiến vào eo biển Triều Tiên. Thủy thủ phát hiện có con thuyền nhỏ lênh đênh trên biển. Tần Bắc Dương nhào ra lan can, nhìn thấy trên con tàu hơi nước đang nhả khói có đôi nam nữ đang nhảy lên vẫy tay.

Thuyền trưởng hạ lệnh thả xuống cứu nạn, cứu được hai người lớn và hai đứa trẻ – khi bọn họ chật vật bước lên boong tàu chở khách, Tần Bắc Dương nhận ra gương mặt Tiểu Mộc và hải nữ.

Cho dù Tiểu Mộc tóc tai bù xù, nhưng bàn tay trái mất một ngón sẽ không nói dối. Còn hai đứa bé tuổi bú sữa chẳng phải là con trai Âu Dương Tư Thông, em trai cùng cha khác mẹ với Anna đấy sao.

Bạn học Chu làm phiên dịch cho những kẻ lênh đênh trên biển – hải nữ và Tiểu Mộc tự xưng là vợ chồng, hai đứa con gọi Tiểu Mộc là cha. Hải Nữ nói với thuyền trưởng, bọn họ ra biển, máy hơi nước xảy ra sự cố, lênh đênh đến vùng biển này. Tần Bắc Dương đoán rằng – hải nữ trông coi Tiểu Mộc trên núi Đạc Ma, lâu ngày nảy sinh tình cảm với đối tượng bị giam cầm, từ bỏ chức trách, chẳng những theo trai, còn dắt theo hai đứa trẻ con. Cũng không trách hải nữ được, làm mẹ sao có thể bỏ rơi con cái chứ? Chỉ là rơi vào nguy hiểm cùng Tiểu Mộc, suýt nữa chết trên biển thì thật điên rồ.

Cậu không muốn vạch trần lời nói dối của hải nữ, vì bản thân cậu cũng là hàng nhái.

Phiêu lưu trên biển ba ngày ba đêm, Tiểu Mộc đang vui sướng vì thoát chết bỗng nhìn thấy Tần Bắc Dương đứng trong nhóm người.

Hắn lại một lần nữa lâm vào tuyệt vọng, dường như mới ra

khỏi địa cung ngôi mộ lớn Bạch Lộc Nguyên, mới bò ra khỏi quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường.

“Một nhà bốn người” hải nữ và Tiểu Mộc được sắp xếp ở trong khoang của thuyền viên, bọn họ không dám lên boong tàu, không dám chạm trán Tần Bắc Dương. Tiểu Mộc sợ bị quả cầu lửa lưu ly của Cửu Sắc thiêu cháy.

Hôm sau, đứng đầu thuyền đã nhìn thấy bóng dáng quần đảo Nhật Bản ở xa xa. Bên phải là đảo Kyushu, bên trái là đảo Honshu, trung gian là eo biển Kanmon. Hai bên eo biển là dãy núi thẳng đứng, cảng Mojiko có vô số nhà máy, ống khói phun dày đặc như bông mầu đen, phong cảnh tươi đẹp, trên đường còn đi qua một trong ba phong cảnh đẹp nhất Nhật Bản, cổng Torii nổi của đền Itsukushima. Đảo ở khắp nơi, dãy núi màu xanh lục và biển rộng màu xanh lam, hoàn toàn khác với màu đất vàng đơn điệu phía bắc Trung Hoa.

Chiều tối mưa bụi, đến cảng Kobe, so với Thượng Hải có chất khác hẳn.

Tần Bắc Dương dắt Cửu Sắc, lưng giắt Đường đao, cầm hộ chiếu của Tề Viễn Sơn, bước lên đất Nhật.

Tuy nhiên, không thấy hải nữ và Tiểu Mộc, cả hai đứa trẻ nữa, không biết họ trốn đi đâu?

Thuyền viên nháo nhác tìm, Tần Bắc Dương nghĩ phí công thôi. Tiểu Mộc là kẻ trộm mộ, am hiểu ẩn nấp đào hang, hải nữ thì lặn xuống biển không khác giẫm trên đất bằng, cho dù mang theo hai đứa con chạy trốn thì người thường cũng khó mà tìm được.

Trên bến sông có rất nhiều xe kéo, vốn là phát minh của người Nhật, kéo hành khách đến bến tàu hỏa, rồi chuyển đi các nơi như Tokyo, Osaka, Yokohama. Tần Bắc Dương mới đến Nhật, con đường phía trước mịt mờ, dắt Cửu Sắc thả chậm bước chân, đến nơi bờ biển hoang vắng.

Bỗng nhiên, dưới biển xuất hiện người phụ nữ, tóc dài như mỳ nhân ngư, đường cong như cái bình nước lồ lồ.

Hóa ra là hải nữ!

Cô ta cũng nhìn thấy Tần Bắc Dương, ngỡ ngàng không biết nên nói gì? Ngay sau đó, có người đàn ông tóc dài bò lên bờ, quả nhiên là Tiểu Mộc, hắn ta còn ôm cái phao cứu sinh của tàu, trên cái phao buộc chặt với dây thừng là hai đứa bé.

Hải nữ, Tiểu Mộc tóc nhỏ nước, quỳ trước mặt Tần Bắc Dương. Hễ ai nhìn thấy đều sẽ liên tưởng đến một đôi vợ

chồng trẻ tuổi, một nhà bốn người đang chạy nạn.

Tần Bắc Dương rút thanh Đường đao ra, tựa hồ muốn chặt đầu đôi nam nữ này. Cửu Sắc cũng hung tợn nhìn Tiểu Mộc, chỉ thiếu điều cắn đứt đầu hắn. Gần một năm trước, chính kẻ trộm mộ này xông vào địa cung ngôi mộ lớn triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, làm thú trấn mộ ấu kỳ lân bị súng đạn bắn phá, cũng chính hắn tiến vào quan tài chủ nhân ngôi mộ...

Tội ác tày trời, trời tru đất diệt!

“Xin tha thứ cho chúng tôi!” Tiểu Mộc nhìn kỹ thiếu niên trước mặt, nhớ tới tiểu Hoàng tử trong quan tài triều Đường, gương mặt làm người khác mê say: “Không phải tôi cố tình chạy trốn, mà là thích khách lên đảo, mở ra căn hầm giam giữ tôi.”

Hải nữ ôm con đứa nhỏ hơn nói: “Bọn chúng đều là lũ cặn bã.”

“Thích khách giết người như ma!” Tần Bắc Dương nhìn Tiểu Mộc và hải nữ như nhìn hồn ma: “Tại sao hai người còn sống?”

“Tôi giết bọn họ!”

Chú thích:

(1) Du ngoạn núi Kiệt, tham quan Bột Hải.

(2) Trích Qua Linh Đình dương – Văn Thiên Tường.

(3) Bài thơ của nhà ngoại giao Chu Ân Lai, nói về quyết tâm đến Nhật Bản học tập tìm đường cứu nước, nhưng để chống lại phong kiến trong nước và vì cách mạng dân chủ mà sẵn sàng từ bỏ du học trở về nước.

Chương 53. Mùa hè ở Osaka

Kobe Nhật, góc bên cảng heo hút không bóng người, cánh môi của Tiểu Mộc đã từng là tay trộm mộ không ngừng run rẩy Tần Bắc Dương còn chưa hiểu: “Anh đã giết ai?”

“Thích khách!”

Tiểu Mộc và hải nữ cùng giải thích về tình hình trên núi Đát Ma hai ngày trước. Đám thích khách lên đảo lạm sát kẻ vô tội, nhưng lại sập bẫy trong động. Hải nữ còn nhấn mạnh một câu, đó là cơ quan của bọn cướp biển giết người, tuyệt không còn đường sống.

Tần Bắc Dương không tin lắm. Thích khách có thân thủ cao cường, mười bước giết một người, trăm dặm không ai có thể cản nổi chúng. Đến người xuất chúng như tướng quân Tiểu Từ của quân phiệt Bắc Dương còn bị chúng chơi đùa trong lòng bàn tay, làm sao kẻ trộm mộ yếu đuối như Tiểu Mộc lại có bản lĩnh lớn thế được?

“Nói không có bằng chứng, ai có thể tin lời của hai người?”

“Nếu cậu không tin thì giết tôi đi. Chỉ cần cậu tha cho hai đứa con tôi, chúng đều là con đẻ của Âu Dương Tư Thông, em trai của Âu Dương Anna, cũng chính là hương hỏa cuối cùng của gia tộc Âu Dương. Cậu hãy nể tình Âu Dương Anna đi!”

Hải nữ không một chút sợ hãi, ngửa cổ đối diện với Đường đao của Tần Bắc Dương, không tham sống sợ chết như Tiểu Mộc. Hơn nữa, cô ta đã nhìn ra được điểm yếu của Tần Bắc Dương, chính là Âu Dương Anna.

Đột nhiên, Tiểu Mộc nói: “Tôi có thể chứng minh, hình dạng thi thể của bốn thích khách: người đàn ông có vết sẹo ở má phải tên là A Hải. Người cơ thể cường tráng tên là Thoát Hoan. Còn có một ông già để ria mép, chúng gọi ông ta là Lão Cha. Cuối cùng, chính là cô bé mà các cậu đưa tới tên là A U. Cô ta mới chính là chủ nhân của đám thích khách”

Câu cuối cùng vừa dứt, môi Tần Bắc Dương giật giật, lập tức tát Tiểu Mộc một cái!

Má Tiểu Mộc sưng đỏ, khóe môi rướm máu. Đứa bé trai ba tuổi trong lòng hắn liền khóc ré lên.

Nhưng hắn nói không sai, A U chính là chủ nhân của đám thích khách. Đây là bí mật động trời, sao Tiểu Mộc lại biết

chứ?

“Em gái A U” là nỗi đau trong lòng Tần Bắc Dương, nếu cô bé thật sự bị Tiểu Mộc giết... đây mới là lý do mà cậu vung cái tát này.

Nhưng nếu tên A Hải mặt sẹo cũng chết rồi, còn thích khách tên là Lão Cha kia nữa, án diệt môn Tô giới Đức Thiên thân chín năm trước, hai tên thích khách đó đã đâm chết cha mẹ nuôi của Tần Bắc Dương, vậy khác gì Tiểu Mộc đã giúp cậu báo thù!

Nghĩ tới đây, Tần Bắc Dương lại tát cho Tiểu Mộc cái thứ hai! Tiểu Mộc càng ngạc nhiên hơn, hai gò má sưng đỏ chảy máu. Hải nữ đau lòng ôm mặt hắt, trợn mắt nhìn Tần Bắc Dương, ý là “Đánh tôi này, đừng bắt nạt người đàn ông của tôi!”.

Tần Bắc Dương chán nản ngồi xuống. Nguyên nhân của cái tát thứ hai là cậu đã từng thề độc tự tay mình báo thù cho cha mẹ nuôi, tự tay đâm chết hai tên thích khách. Không ngờ Tiểu Mộc lại làm làm việc đó, khiến cậu không thể hoàn thành lời thề.

Cậu kéo Cửu Sắc về bên cạnh, cảnh cáo nó đừng làm Tiểu Mộc và hải nữ bị thương. Tần Bắc Dương sờ hai đứa bé, chúng đều là em cùng cha khác mẹ của Âu Dương Anna. Chỉ vì Âu Dương Anna thì cũng nên bảo vệ chúng.

Người thấy mùi hôi tanh của thành phố cá Kobe, hải nữ cảm thấy thoải mái. Cô ta vạch áo cho con bú mà không hề ngại ngùng chút nào.

Tần Bắc Dương quay mặt đi, nhìn đường phố nước ngoài lạ lẫm, dù cậu có thể đọc được những chữ Hán trên biển hiệu nhưng lại không hiểu câu nào. Tiểu Mộc túm tóc mình nói: “Muốn đi đâu? Chúng tôi chỉ muốn sống tiếp thôi!”

“Nói nhỏ thôi, nếu để người Nhật phát hiện các người là dân lang thang, hai người sẽ bị bắt ngay”

Tần Bắc Dương cũng sợ mình bị cuốn vào, Cửu Sắc của cậu sớm đã thu hút ánh nhìn của mọi người. Người Nhật qua đường đều nhìn thêm vài cái. Chẳng may thân phận Tề Viễn Sơn của cậu bị vạch trần... cậu chính là tội phạm bị truy nã của chính phủ Bắc Dương.

Trời tối.

Tần Bắc Dương dẫn theo Cửu Sắc, Tiểu Mộc và hải nữ bé con mình, bước lang thang bên bờ biển Kobe. Hải nữ nói thầm, lớn như thế rồi mà chưa từng rời khỏi núi Đạc Ma. Vốn lúc nào

cũng tâm niệm về Thượng Hải, không ngờ cô ta từ đảo nhỏ sang một quốc đảo luôn.

Đột nhiên, bên bờ biển tối om vang lên một tràng tiếng phồ thông.

“Bên dưới ngôi sao lấp lánh kia chính là Tổ quốc của tôi, cũng chính là nơi tôi sinh ra. Tôi đã từng trải qua mười tám mùa thu đông dưới ngôi sao đó. Quê hương của tôi, giờ tôi không thể gặp lại cậu nữa rồi”

Họ cùng xúm lại nhìn, quả nhiên có một thanh niên đang nằm trên bãi đá ngầm ở biển.

Tần Bắc Dương hét lên: “Này, anh đừng tự tử!”

Đôi phương cười lớn: “Sao tôi có thể nhảy xuống biển được? Chỉ là tôi vừa bị người Nhật mắng, đến bên bờ biển phàn nàn tí thôi”

Nhưng Tần Bắc Dương có thể nhìn thấy nước mắt ở khóe mắt anh ta: “Anh là du học sinh à? Tôi là Tần Bắc Dương”

“Tôi là Úc Văn”

Năm đó, Tần Bắc Dương mười tám tuổi, Tiểu Mộc hai mươi tuổi, hải nữ hai mươi tuổi, Úc Văn hai mươi hai tuổi, Cửu Sắc một nghìn hai trăm tuổi.

Úc Văn tỉnh rượu, anh ta dùng giọng Chiết Giang: “Nhìn ngôi sao này, cậu nghĩ đến ai?”

“Tôi nhớ tới một cô gái, tựa như tôi nhìn thấy đôi mắt màu lưu ly của cô ấy”

“Hay, cậu cũng đa tình đấy chứ”

Úc Văn học y tại Trường Cao cấp số 8 Nagoya, vừa trở lại từ bên sông Phú Xuân của quê hương. Còn hai tháng nữa mới khai giảng nên ở lại Kinki chơi vài ngày.

Khẩu âm của hải nữ và Úc Văn tương tự nhau, hai người dùng giọng địa phương nói chuyện với nhau cũng hiểu được hầu hết. Cô ta nhìn Úc Văn giống một người đọc sách, nói mình và Tiểu Mộc là vợ chồng, vì đặc tội ác bá ở quê nên lưu lạc đến Nhật. Cô ta không quen con người và cuộc sống ở đây, xin người đồng hương Chiết Giang giúp đỡ.

Úc Văn đưa họ tới trạm xe lửa. Tần Bắc Dương móc nốt vài đồng bạc đổi thành yên Nhật, mua vé xe lửa hạng ba đến Osaka cho mọi người.

Trên xe lửa Nhật Bản, cảm giác không giống với xe lửa của Trung Quốc. Ít ra cũng rất sạch sẽ, không có tiếng người ồn ào, hành khách đều nhẹ nhàng nhã nhặn, không giống nạn ăn

mày hoành hành trạm xe lửa ở Chính Dương Môn Bắc Kinh. Chỉ có điều, người Nhật thấp nhỏ, Tần Bắc Dương vào đây như Gulliver vào vương quốc người tí hon. Đàn ông ở đây tuy thấp nhưng không yếu đuối, có thể thấy những cơ bắp cường tráng sau lớp kimono, hẳn đây là kết quả của một quá trình luyện tập từ nhỏ. Không như người Trung Quốc, hoặc là thư sinh yếu đuối, hoặc là những con bệnh ốm yếu hút thuốc phiện.

Đọc đường đi, Tần Bắc Dương nói chuyện vui vẻ với Úc Văn. Dù chỉ học đến lớp ba, Tần Bắc Dương đọc rất nhiều sách vở trong “Thư viện Thiên Quốc” và địa cung nên vẫn có thể xuất khẩu thành chương. Úc Văn cũng là thanh viên văn vẻ, đặc biệt có sở trường là thơ từ cổ điển.

Tần Bắc Dương nói dối mình là du học sinh tự túc, nhưng vì hoàn cảnh gia đình nghèo túng nên hiện giờ chưa thể đóng học phí dự bị. Cậu vừa đến Nhật, ngỡ ngàng không biết gì, Tiểu Mộc và hải nữ là họ hàng của mình.

Úc Văn có chữ “Văn” tương lai chắc chắn sẽ thành văn hào. “Bắc Dương” thế nào cũng phải vào cảnh hiểm nguy, lang bạt đầu đường xó chợ.

Đường sắt Hanshin không quá 30km, ngời chưa nóng mông đã tới trạm Osaka.

Osaka, thành phố trong mơ của Toyotomi Hideyoshi.

Cả đám đối diện với cửa hàng và kiến trúc nhà kiểu Nhật san sát nhau, nam nữ mặc kimono trong màn đêm. Hướng Đông Nam còn có một tòa thành tường đá nguy nga, đó chính là thành Osaka của Toyotomi Hideyoshi, chỉ có điều canh phòng hôm nay không nghiêm ngặt.

Không biết hôm nay nghỉ ở đâu?

Úc Văn cũng là người không có kế hoạch gì, đi lang thang vô định đến tận chùa Shitennoji. Xung quanh tòa tháp cổ này thành phố nhộn nhịp, giống chùa Tịnh An của Thượng Hải.

Tần Bắc Dương mua mấy nắm cơm trên đường chia cho mọi người cùng ăn.

Chùa Shitennoji nghe nói là ngôi chùa cổ nhất ở Nhật Bản. Bắt đầu xây dựng vào thời Thái tử Shotoku . Vào cửa chính có một tòa tháp ngũ trọng (1), quả nhiên có phong cách thời Tùy Đường còn sót lại.

Cửu Sắc giả dạng chó, lớp lông màu đỏ thu hút sự chú ý của mọi người. Người cao to như Tần Bắc Dương cũng không

giống người Nhật, họ nhanh chóng đến đền thờ Kỳ Lân bên cạnh.

Nghênh đón mọi người là một đền thờ lớn màu đỏ, có hình giống chữ “Khai”, chính là cổng trời Torii thường gặp ở NhậtĐi qua sando với hàng lồng đèn bảo vệ, hai bên cây cối được cắt tỉa gọn gàng, bắt chước theo vẻ tự nhiên hoang dã. Tàn Bắc Dương nhớ đến hồi còn ở Thượng Hải, Haneda Taiki đến thăm “Núi Đạc Ma trên biển” hỏi mua thú trấn mộ ấu kỳ lân của Âu Dương Tư Thông, còn muốn đem thờ trong đền thờ Kỳ Lân của chùa Shitennoji...

Dẫn Cửu Sắc vào đây khác nào tự sa vào bẫy.

”Kỳ lân!”

Trộm mộ Tiểu Mộc nhỏ giọng hô lên, đền vốn thờ tượng kỳ lân. Lốp đồng đen bên ngoài, cái cổ dài, đầu và râu giống rồng, còn có một cặp sừng hươu, bốn chân như vó ngựa hoặc chân hươu. Có vài điểm khác với kỳ lân Trung Quốc, giống ngựa và rồng kết hợp hơn.

Cửu Sắc lui về sau vài bước, không muốn vào trong đền. Có lẽ, kỳ lân không thể gặp kỳ lân? Giống như trong cờ tướng Trung Quốc, quy tắc hai tướng không thể gặp nhau.

“Đi mau!”

Tàn Bắc Dương dẫn cả nhóm chạy ra khỏi đền thờ Kỳ Lân. Trước đền thờ Kỳ Lân có một người đàn ông trẻ tuổi mặc kimono đi tới, nhìn bóng người Trung Quốc dưới ánh đèn, lầm nhảm trong miệng: “HATA?”

Đêm Kobe.

Vội vàng ra khỏi chùa Shitennoji và đền thờ Kỳ Lân, Úc Văn không hiểu, hỏi: “Bắc Dương, cậu nhìn thấy ma à?”

“Đúng, đúng là gặp ma rồi! Anh tin không? Tôi có mắt âm dương, có thể nhìn thấy thứ mà người thường không thấy!”

Tàn Bắc Dương cố tình dọa Úc Văn, đến cả hải nữ và hai đứa con cũng sợ.

Đêm đã khuya, cứ lang thang mãi trên đường phố Osaka thế này cũng khó tìm quán trọ, vì thế nên họ quyết định ngủ ngoài trời một đêm. May mà trời mùa hè, nhóm người Trung Quốc trú tạm dưới mái một ngôi chùa, xung quanh là rừng trúc, gió thổi rì rào.

Tàn Bắc Dương ôm Cửu Sắc ngủ, Úc Văn ngâm thơ dưới trăng. Tiểu Mộc trốn cách xa Cửu Sắc một chút, nói không chừng con thú trấn mộ này ban đêm đột nhiên biến thân phun

cầu lưu ly thiêu hẩn thành tro. Hai đứa con nhỏ của Âu Dương Tư Thông, thêm cả người mẹ hải nữ có thể thích ứng ở bất kỳ hoàn cảnh nào. Thời đại hỗn loạn hiểm ác thế này, chỉ có những đứa trẻ như thế mới có thể sống tiếp.

Buổi sáng, sự sôi phát hiện ra họ. Ở đây hương hỏa không thịnh, có nhiều phòng trống nên trụ trì quyết định cho những người ngoại quốc này ở lại. Tần Bắc Dương, Úc Văn và Cửu Sắc cùng một phòng. Tiểu Mộc, hải nữ và bọn trẻ chung phòng. Không có gì bất tiện cả, hòa thượng Nhật Bản được kết hôn sinh con. Trong chùa cũng có mấy bé còn chưa dứt sữa.

Tần Bắc Dương xung phong làm mộc cho chùa. Kiến trúc Nhật Bản giống Trung Quốc ở chỗ dùng kết cấu mộng gỗ, chỉ khác nhau ở cấu tạo hình dạng. Ví dụ Nhật Bản là kiến trúc nhà sàn, nền nhà cách mặt đất, dưới nhà có cột để đỡ nhà đứng lơ lửng. Kết cấu này có thể tránh ẩm và côn trùng. Những ngôi nhà cao cấp không dùng gạch mà dùng vỏ cây hoặc ván gỗ làm sàn.

Trụ trì rất hài lòng với tay nghề của Tần Bắc Dương, trả gấp đôi tiền công. Trụ trì có trình độ tiếng Hán cao, không cần phiên dịch. Ông cầm giấy bút, chỉ bằng vài nét bút trao đổi tiếng Hán là có thể trao đổi ý tưởng.

Bảy ngày sau, Tần Bắc Dương kiếm được một bọn yên Nhật. Úc Văn giúp cậu tìm một trường ngôn ngữ. Số tiền đó vừa hay trả được hai tháng tiền học. Học sinh đa phần là du học sinh hoặc Triều Tiên, thường xuyên nghe thấy các loại phương ngữ Trung Quốc, còn cả “seum ni da” mọi người nói với nhau. Sau khi nắm được 50 âm và từ ngữ đơn giản, theo kinh nghiệm học tiếng Đức, cậu không nói chuyện giấy bút với trụ trì nữa mà kiên trì luyện khẩu âm.

Người Trung Quốc không quen ngồi chiếu và ngồi trên tatami, cũng may Tần Bắc Dương từng sống hai năm ở thôn Lạc Đà Kinh Tây, ngày nào cũng ngủ như thế. Tối nào cậu cũng để Đường đao dưới gối, nhớ tới tích xưa thời Tam Quốc, Quan Vũ ở nhờ nhà Tào Doanh, đúng là coi Cửu Sắc thành phu nhân Lưu Bị đến bảo vệ.

Đồ ăn Nhật Bản không nhiều dầu, tương như Trung Quốc, mà chú trọng thanh đạm, đặc biệt là Kinki. Tần Bắc Dương cam chịu khổ đau. Từ năm 9 tuổi vào địa cung, cậu cũng chưa được ăn đồ ngon. Cậu được cao như thế này hoàn toàn do di truyền của gia tộc.

Hải nữ giả làm thiếu phụ Nhật Bản đến thành phố cá làm công. Cô sống ở biển đảo, giết cá cắt khúc là kỹ năng sống. Mùa hè oi bức, công việc của cô cứ đi sớm về muộn nhưng nuôi được hai đứa trẻ và một người đàn ông.

Tiểu Mộc ngoài trộm mộ ra không có sở trường nào khác. Hắn ta nói muốn quay về nghề cũ nhưng lại phát hiện ra người Nhật đều hỏa táng. Trong mộ đến quan tài cũng chẳng có, trộm mộ không có đất dụng võ. Ngày nào hắn ta cũng nhàn hạ quanh quẩn trong chùa, giặt tã cho hai đứa trẻ. Hải nữ thật lòng thích Tiểu Mộc, cam tâm tình nguyện nuôi hắn.

Phụ nữ trên đảo quả nhiên mạnh mẽ, Tần Bắc Dương nhớ tới Anna, cô gái với đôi mắt màu lưu ly, hấp dẫn, tự lập, tình cảm, nội tâm mạnh mẽ...

Rằm tháng Bảy, lễ Vu Lan là những lễ lớn chỉ sau tết Nguyên đán ở Nhật. Úc Văn mời Tần Bắc Dương và Tiểu Mộc cùng đến suối nước nóng. Tần Bắc Dương nhận lời. Hải nữ cười mở lời với Tiểu Mộc: “Anh ở trong chùa sắp mốc lên rồi, ra ngoài chơi đi. Em sẽ trông hai đứa nhỏ”

Ba cậu thanh niên dẫn theo Cửu Sắc đi xe lửa đến Ogoto của Otsu.

Ở đây trải dài các nhà tắm và khách sạn suối nước nóng, thường trăng thu hồ Biwa, nhìn thấy các Geisha đi lại đầu đường lại nhớ tới “Tỳ bà hành” của Bạch Cư Dị. Ngâm mình trong hồ nước nóng lộ thiên khói nghi ngút, Tần Bắc Dương để lộ ngực trần rắn chắc vùng vẫy viên ngọc, hai vết bớt sừng hươu sau gáy. Cậu ngựa đầu nhìn bầu trời đầy sao. Cửu Sắc không thích nước, nằm bên cạnh hồ, rên rỉ ai oán.

Tiểu Mộc không thích cởi trần trước mặt đàn ông, trong lòng dâng lên cảm giác bất an. Hắn nhìn vào nửa ngón áp út tay trái bị mất, ngón tay này bị cầu lưu ly của Cửu Sắc đốt mất hồi trong lăng mộ thời Đường ở Bạch Lộc Nguyên.

Tần Bắc Dương để ý thấy bên vai trái của Tiểu Mộc có một vết sẹo hình trăng lưỡi liềm, nhìn thoáng qua giống sẹo đậu mùa. Tiểu Mộc sinh ở thôn trộm mộ Hà Nam, không thể bị bệnh này. Hơn nữa vết sẹo của Tiểu Mộc to hơn bình thường, hình trăng lưỡi liềm lõm xuống, còn có một vòng tròn bên ngoài như hình nhật nguyệt gặp nhau.

“Cậu nhìn gì vậy?” Tiểu Mộc cảnh giác ôm vai, “Đây là vết thương ngày bé của tôi”

“Đừng hiểu nhầm, tôi với anh không cùng một loại người”

“Cùng một loại người?”

Tiểu Mộc cảm thấy ác ý của đám đàn ông thẳng. Hắn hoàn toàn hiểu lầm ý của Tần Bắc Dương, Tần Bắc Dương chỉ muốn nói mình không cùng một loại người với lũ trộm mộ thôi.

Sau đó, Tần Bắc Dương chà lưng cho Úc Văn: “Anh Úc, mấy năm nay anh ở Nhật thì chuyện gì anh thấy phiền nhất?”

“Tàu khựa!”

“Tàu khựa?”

Úc Văn âu sầu nói: “Cậu nhìn tướng mạo cậu đoan chính, tôi còn có tài văn chương, có chỗ nào thua kém đàn ông Nhật đâu. Phong tục Nhật không giống Trung Quốc, phụ nữ không để tâm lắm đến truyện trinh tiết, càng đừng nói đến nam nữ thụ thụ bất thân, muốn qua đêm với thiếu nữ không khó. Nhưng chúng ta vừa nói chuyện đã lộ ra thân phận người Trung Quốc, dù các cô ấy không nói nhưng trong lòng chắc chắn đang nói “Tàu khựa”!”

“Sao anh lại tự ti thế?”

“Người Nhật coi thường người Trung giống như chúng ta coi thường chó lợn vậy. Người Nhật đều gọi người Trung là “Tàu khựa”. Từ “Tàu khựa” này ở Nhật còn khó nghe hơn mắng chúng ta là “Ti tiện”!”

Cửa phòng tắm mở ra, gió lạnh thổi vào ngực. Ba cô gái bước vào, đầu tiên là đôi chân trần sau đó là cả cơ thể trần trụi, không tì vết. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Nhật, nhìn thấy ba người đàn ông đang ngâm mình trong nước nóng mà chẳng chút ngại ngùng, chỉ như há cỏ trong nước, lộ ý xuân khắp chốn.

Tần Bắc Dương 18 tuổi cảm thấy máu nóng chảy trong người, rồi... chảy máu mũi.

Tiểu Mộc 20 tuổi, đây cũng không phải lần đầu hắn nhìn thấy con gái Nhật khỏa thân.

Ở Nhật có phong tục nam nữ tắm chung. Đối với da thịt trắng nõn, đường cong như vỏ trai, đầu tiên Tần Bắc Dương nhìn không chớp mắt sau đó nhắm chặt mắt, che chỗ hiểm rồi vát vả ra khỏi hồ nước nóng.

Cửa phòng tắm, Tần Bắc Dương mặc xong quần, đang ngồi ôm thú trấn mộ lông đỏ, nhìn ánh đèn của các gia đình bên hồ Biwa. Tiểu Mộc cũng trốn ra ngoài, hắn nghĩ đời này mình chỉ thích một người khác giới là hải nữ.

Úc Văn ngửa mặt lên trời cười lớn, khoác vai Tần Bắc Dương và Tiểu Mộc nói: “Hồi ở Tokyo, tôi quen một cậu bạn học cùng họ Quách, người Tứ Xuyên. Có một lần cậu ấy xuống bơi rồi trần truồng đi lên, bị một đám thiếu nữ Nhật Bản khóa thân vây lấy. Họ khen da của cậu ấy trắng, đùa giỡn vui vẻ, nhưng cậu ấy thì sợ chết khiếp. Bắc Dương, cậu có người trong lòng ở Trung Quốc rồi à?”

Tần Bắc Dương đỏ mặt, gãi đầu: “Chỉ sợ tôi không xứng với cô ấy”

“Ngẩng đầu ngắm trời mà nhớ người, chớ đừng hoài nghi với trăng tàn” Úc Văn lôi một chiếc quạt giấy đề thơ Waka(2) bên trên. “Cô ấy tên là Kaya Pon, tôi từng viết một bài thơ cho cô ấy. Vẫn còn ba phần chưa muốn quên, hai phần cột nhả, một phần điên. Chỉ e khó giải nổi sâu này, viết bài thơ mới gửi hải đường”

“Úc Văn, tôi học đại học Nhật! Giống như anh”

Lúc Tần Bắc Dương làm công ở trường đại học Bắc Kinh đã nghe trộm được khá nhiều bài giảng. Trong động ở núi Thạch Kinh, cậu đã thấy cuộc tranh luận của bảy vị học giả. Bây giờ đã tới Nhật Bản, nếu không học một chút gì đó thì chẳng phải tự phụ mình sao? Chín năm trước, người cha nuôi Thù Đức Sinh bị đâm chết đã vô cùng kỳ vọng con mình được sang nước ngoài học. Lên tàu tới Nhật, gặp bạn Chu – anh tuấn, tiêu sái, quả thực khiến Tần Bắc Dương ao ước.

“Là do học phí ở Nhật rẻ hơn ở châu Âu. Cậu muốn học ở đâu? Tokyo? Nhưng tôi chẳng thích Tokyo chút nào! Gần đây trường tốt nhất là trường Đại học Đế Quốc Kyoto!”

Kyoto.

Tần Bắc Dương cũng từng nghe nói, đó là thành phố cổ nghìn năm, tên là Heian-kyo thời xưa, giống sự tồn tại của Tây An với Bắc Kinh ở Trung Quốc.

“Được, tôi trời sinh thích đồ cổ. Tôi sẽ đi Kyoto!”

“Trường Đại học Đế Quốc là trường quốc lập hàng đầu Nhật Bản, người Nhật thi vào cũng rất vất vả. Đầu tiên, phải học giỏi tiếng Nhật, rồi phải học trường Số 3 Kyoto. Sau ba năm, người đạt thành tích tốt mới được học ở đại học Đế Quốc Kyoto”

“Ba năm?”

Tần Bắc Dương nhớ đến những năm tháng lãng phí trong địa cung, đến cấp hai cũng không học. Huống hồ giờ cậu mới 18

tuổi, học ba năm bên Nhật cũng coi như học bù.

“Cậu muốn học khoa Văn hay khoa Lý?”

“Tôi muốn học chuyên ngành cơ giới”

Úc Văn vươn vai nói: “Thế thì khó quá! Những người học cơ giới ở Nhật đều đến từ Đức, học sinh nào cũng phải học tiếng Đức. Tôi học ngành y ở trường Đại học số 8 Nagoya cũng phải học tiếng Đức, tôi muốn nôn luôn đó!”

Tần Bắc Dương thầm vui trong lòng, tiếng Đức vừa hay là ngoại ngữ mà cậu khá nhất.

Một cô gái Nhật từ suối nước nóng lên, đi guốc gỗ, khoác kimono như đóa phù dung từ dưới nước lên, cô gái còn liếc mắt đưa tình với ba chàng trai Trung Quốc. Úc Văn hai phần cột nhả, một phần điên đương nhiên đi theo làm quen với cô gái, rồi vào phòng rượu bên cạnh.

Hồ Biwa chỉ còn lại Tần Bắc Dương, Tiểu Mộc và Cửu Sắc đang nhìn chằm chằm như hổ rình mồi...

Tần Bắc Dương túm cánh tay Tiểu Mộc, cảm thấy hấn nổi cả da gà: “Nói về tiểu Hoàng tử thời Đường mà anh nhìn thấy trong quan tài đi”

“Tiểu Hoàng tử thời Đường. Tôi chỉ có thể nói, cậu đã tự nhìn mặt mình chưa?”

“Giống thật sao?”

Tiểu Mộc đánh giá Tần Bắc Dương kỹ lưỡng một phen:

“Hơi... khác một chút. Cậu ta nhỏ hơn cậu bây giờ, da trắng mịn, cũng có thể do ảo giác mà người chết tạo ra”

Tần Bắc Dương nặn trứng cá trên mặt: “Còn gì nữa?”

“Cậu ta là hoàng tử, cậu là thợ mộ”

Tiểu Mộc không hiểu từ “khí chất”, nhưng hấn muốn nói ý đó.

“Anh còn muốn tìm tiểu Hoàng tử không? Nói thật đi!”

“Có”

Sau khi im lặng hồi lâu, Tiểu Mộc thừa nhận. Hấn nhắm mắt, dường như quay lại địa cung, bên trong quan tài, thiếu niên nhắm mắt ngủ say nghìn năm...

“Tôi cũng muốn tìm được tiểu Hoàng tử. Nhưng tiếc là hiện giờ quan tài và xác của cậu ấy đều ở trong tay đám thích khách. Dù A U chết rồi! Nhưng thích khách chắc chắn không chỉ có bốn người, còn cả trường Thiên Quốc... không biết ở đâu? Có thể là ở Nhật chăng?”

Tần Bắc Dương nhìn vào đôi mắt thú trần mộ: “Nếu mày tìm thấy tiểu Hoàng tử, mày sẽ bỏ tao để về lại bên cậu ấy chứ?”

Cửu Sắc gật đầu, cuối cùng thì Tần Bắc Dương cũng không phải chủ nhân thực sự của nó.

“Chủ mộ của mày, tiểu Hoàng tử thời Đường, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ đang ở đâu?”

Chú thích:

(1) Tháp Ngũ Trọng hay còn gọi là ngũ trùng. Tháp có năm tầng xây kiểu Nhật mang theo phong cách Đường.

(2) Waka hay Hòa ca là một thể loại văn học cổ của người Nhật Bản, là thể thơ 31 âm tiết, xuất hiện vào thời đại Nara cách đây khoảng hơn 1000 năm. Để dễ hiểu hơn, Waka đối với người Nhật cũng giống như thơ lục bát với người Việt Nam.

Chương 54. Đưa quan tài ngàn dặm

Cùng lúc đó, ở cách đó ba nghìn dặm, cách các đảo, biển Hoa Đông, đồng bằng Hoa Bắc và cao nguyên trầm tích, quan tài của tiểu Hoàng Tử đang đang vượt sông Hoàng Hà giữa Tần Tấn. Dưới ánh nắng chói chang, gió Tây cuốn cát vàng bay đầy trời, Hoàng Hà chín khúc có chín mươi chín khúc quanh. Duy nhất chỉ có đoạn này nguy hiểm nhất, chảy qua thung lũng của một ngọn núi trơ trụi.

Đoán xe dẫn đầu, bốn con ngựa của Khâu Bắc chở bốn kị sĩ tay áo bay bay.

Dẫn đầu là một người đàn ông khoảng hai tám, hai chín tuổi, có một vết sẹo hình con rết bên má phải, quần khăn Tây Bắc. Các cô gái, phu nhân nhìn thấy khuôn mặt này, đầu tiên là cảm thấy đáng tiếc. Nếu không vết sẹo này chắc hẳn phải là một người đàn ông đẹp trai mê người. Người thứ hai, để ria mép đen, râu trắng, nhẹ nhàng cười trên lưng ngựa. Người thứ ba như một tòa tháp sắt, trẻ tuổi, cơ thể to lớn đè lên con ngựa trông khở sở. Người cuối cùng là một cô gái, cười một con ngựa cái màu trắng, dung mạo xinh đẹp, khiến người ta cảm thấy triu mến. Cô mặc một bộ áo dài vải thô, ướt đầm mồ hôi dưới cái hè oi ả.

A Hải, Lão Cha, Thoát Hoan... đều là thích khách hàng đầu thiên hạ.

A U mười sáu tuổi là chủ nhân của họ.

Đằng sau bốn con ngựa là tám con ngựa khác đang kéo xe chở một cỗ quan tài lớn được bọc giấy dầu, ngăn nước mưa thấm vào gỗ. Dọc đường đi qua nhiều thôn làng, người già ở đó đều nhìn cỗ quan tài lớn ngưỡng mộ. Họ ước gì sau khi chết được nằm trong cỗ quan tài như thế là đẹp, còn có thể phù hộ bình an cho con cháu. Có người đoán đây là quan tài của quan, không phải quân phiệt thì cũng là Nghị viên Quốc hội.

Thích khách và chủ nhân của chúng sau khi ra khỏi núi Đát Ma trở về Bắc Khâu cũ, lên lầu Tiên Nữ. Chúng chuyển quan tài của tiểu Hoàng tử Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ

qua cáp treo xuống Trường Thành, rồi chuyển từ Cư Dung Quan đến Trương Gia Khẩu, qua Nhạn Môn Quan và thung lung Tân Trung thẳng đến Thái Nguyên. Đây chính là đường chạy trốn của Thái hậu Từ Hy năm Canh Tý. Đoàn xe rẽ hướng Tây, xuyên qua mạch núi Lã Lương, đến bến sông Hoàng Hà.

Bao trọn một chiếc thuyền, tất cả cùng lác lư lướt sóng. A U nghe người lái thuyền hát điệu tín thiên du của Thiểm Bắc. Quan tài của tiểu Hoàng tử vượt sông Hoàng Hà không có gì nguy hiểm lắm, cuối cùng cũng tới địa phận Thiểm Tây. Cao nguyên trầm tích hẳn những vết rãnh ngang dọc, phong cảnh dọc đường không phải là núi hương thì cũng là nhà hầm để ở. Dưới cái nắng chói chang, gió cát làm mờ mắt, đất đai khô nứt, dân chúng quỳ trước miếu Long Vương cầu mưa. A U thầm hát “Đầu thanh long, đuôi bạch long, em nhỏ cầu mưa trời hoan hỉ. Lúa mì, lúa mì đã khô vàng, gọi Long vương dậy nào dậy nào. Mưa lớn mưa nhỏ, mưa từ mừng một đến mười tám. Ma-ha-tát...”

Đoàn xe chở quan tài triều Đường đi xuống phía Nam. Đi tắt qua lăng hoàng đế núi Kiều Sơn, xuyên qua đường Tân Thủy Hoàng, dần xuống đến đồng bằng Quan Trung, xa xa đã nhìn thấy huyện Càn.

“Càn lăng!”

A Hải chỉ vào hai ngọn núi nổi lên giữa đồng cỏ bao la, nhìn xa trông như bầu ngực đầy đặn của phụ nữ, nên mới gọi là núi Nãi Đầu (Nhũ hoa).

Thích khách Lão Cha phóng ngựa tới: “Càn lăng được xây ở núi Lương, tổng cộng có ba đỉnh. Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên được chôn ở dưới đỉnh Bắc cao nhất. Hai đỉnh phía Nam khá thấp, đối diện nhau ở hai hướng Đông – Tây, ở giữa là thần đạo, nhìn như khe ngực”

A U nghe những điều này cảm thấy ngại ngùng, nhìn ba đỉnh núi phái xa Càn lăng, nhìn như một phụ nhân nằm ngửa mặt lên trời.

“Đường Cao Tông chết ở Đông Đô Lạc Dương, Võ Tắc Thiên cho gọi hai thầy phong thủy nổi tiếng là Viên Thiên Cương và Lý Thuần Phong, yêu cầu tìm mảnh đất may mắn vạn năm. Hai người dùng những thuật chiêm tinh phong thủy khác nhau, tìm được cùng một long mạch, cùng một giếng vàng. Viên Thiên Cương chôn một đồng tiền, Lý Thuần Phong cắm một

cái đỉnh sắt. Võ Tắc Thiên lệnh đào long huyết, phát hiện ra đỉnh của Lý Thuần Phong cắm vào trũng giữa đồng xu của Viên Thiên Cương. Đó chính là truyền thuyết điểm huyết của Càn lăng. Mọi người nhìn tòa nhà trên hai đỉnh núi kìa, như nhũ hoa của bầu ngực. Võ Tắc Thiên cố ý làm thế để nhấn mạnh đây là huyết của “Nữ chúa thủ cung”.”

“Lão Cha, đừng nói luyên thuyên nữa. Chúng ta xuống xem đi”

Thoát Hoan xông xuống Hoàng lăng triều Đường không có bóng người, xuống đến hai bên thần đạo ngoài cửa Chu Tước, nhìn thấy mấy chục bức tượng đá hình người ăn mặc như người Hồ ở Tây Vực. Tất cả tượng đều không có đầu, như bị cắt sạch, chỉ còn lại nửa cái cổ hoặc vai. Canh giữ lăng mộ là những kị sĩ không đầu, điều này khiến cho kị sĩ Thoát Hoan đến từ thảo nguyên cảm thấy hoảng sợ.

“Ở đây có sáu mươi một tượng thần”

Thích khách Lão Cha dong ngựa xuống. A U và thích khách A Hải đánh xe ngựa chở quan tài của tiểu Hoàng tử đến trước lăng Càn.

“Cháu trai, đưa ông bà lên mộ nào!”

Lão Cha xuống ngựa, thiếu niên nằm trong quan tài gỗ tung này chính là cháu trai của Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên.

Ông nội Lý Trị, bà nội Võ Tắc Thiên, cháu trai Lý Long Kỳ... Cháu ba đời, gặp lại nhau sau một ngàn hai trăm năm, khiến trời đất sinh cảm tính. Bốn con ngựa còn hí vang, nếu không phải có Thoát Hoan cố gắng giữ thì tám con ngựa kéo xe đã đưa tiểu Hoàng tử đi rồi.

A U bước tới trước mặt sáu mươi một bức tượng không đầu, các võ sĩ trung thành bảo vệ. Họ tượng trưng cho uy quyền của nước Đại Đường vang xa khiến vô số các nước nhỏ phiên bang thần phục.

Hai bên thần đạo của Càn lăng, phía Bắc dựa vào tòa nhà bằng đất, phía Nam dựa vào ông trọng, có hai tấm bia đá. Phía Tây là tấm bia Võ Tắc Thiên ca ngợi công đức của chồng là Cao Tông Lý Trị. Nữ hoàng đích thân viết hơn năm nghìn chữ trên bia. Đỉnh, thân, đáy tổng cộng có bảy tiết, tượng trưng cho nhật, nguyệt, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Tấm bia sơn đen chữ vàng.

Đối diện với tấm bia ghi công đức là tấm bia không có chữ ở

phía Đông. A U không thấy hứng thú với tấm bia có chữ mà lại lưu luyến trước tấm bia không chữ.

Tấm bia như tên, bia không chữ, không hề có một chữ nào. Rốt cục là gác lại ưu khuyết để người sau bình luận? Hay Võ Tắc Thiên tự thấy công đức hiển hách, không cần nói lên lời? Không giống như tấm bia bảy tiết làm cho chồng, Võ Tắc Thiên tự tặng cho mình một tảng đá nguyên vẹn, cao tựa trời, nặng cỡ trăm tấn... Triều Đường chưa có máy móc nâng vật nặng, tảng đá này chỉ có thể lấy từ sâu trong núi Tần Lĩnh. Chất liệu đá đào được đã khó như lên trời, trải qua quá trình gia công đơn giản của thợ đá, rồi chuyển xuống sơn cốc dựng đứng, qua cao nguyên trầm tích như Bạch Lộc Nguyên, rồi qua sông Vị Hàm, lên rừng xuống biển phải tốn bao nhiêu công sức của người và vật? Phải hi sinh bao nhiêu tính mạng? Người ta nói một quan được việc vạn đầu đen rơi(1), một tấm bia thành cũng vạn đầu đen rơi!

Tấm bia không chữ khắc tám con li, cả động lẫn tĩnh, vậy màu tươi sáng, bay loạn trong bia. Hai bên bia đá có đường khắc rồng, dưới ánh nắng tung bay lên trời. Dưới chân bia đá trôi lên hình sư tử và ngựa đối đầu nhau. Con ngựa quỳ gối khuất phục, con sư tử ngẩng cao đầu kiêu hãnh, sư tử và ngựa cũng là biểu tượng của người châu Âu.

Dường như cô chạm được vào cơ thể của người phụ nữ vĩ đại. Chiếc xe do tám con ngựa kéo chở quan tài cháu trai Võ Tắc Thiên đến trước bia mộ không chữ.

Lão cha chợt nói: “Muội tám lăm hoàng đế triều Đường ở Quan Trung, chỉ có Càn lăng không bị trộm mộ. Vì dưới lăng mộ có thú trấn mộ thiên tử”

“Mà chìa khóa mở Càn lăng” Thích khách A Hải vỗ nhẹ lên cổ quan tài triều Đường trên xe ngựa, “Chính là nó!”

“Không được chạm vào quan tài!”

Dù cách hai lớp giấy dầu chống thấm nước, A U vẫn cau mày trách mắng A Hải.

“Xin lỗi, chủ nhân!” Vết sẹo bên má trái của A Hải hơi vặn vẹo. “Chúng ta đã có được quan tài của tiểu Hoàng tử, chỉ bằng thử mở Càn lăng?”

Mở Càn lăng?

Lời vừa khỏảnh khiến đám thích khách hoảng hốt. Lão cha mặt xám như tro, A U suýt ngã trước bia không chữ.

Dưới đất vang lên tiếng âm âm, tựa như Võ Tắc Thiên đã nghe

thấy. Quan tài trên xe ngựa thỉnh thoảng khẽ động, như “xác chết sống dậy” trong truyền thuyết. Bầu trời nắng chói chói chang ở Càn lăng đã bị mây mù che khuất. Cao nguyên trầm tích hướng Đông Bắc, cửa quỷ trong bát quái thổi tới một trận gió cát che khuất bầu trời, như bão cát ở Bắc Kinh ngày xuân. Bốn con ngựa sợ hãi nhảy chồm lên, Lão Cha vội túm chặt dây cương. A Hải bị gió cát làm mờ mắt, nước mắt chảy ròng ròng. Giống như đang khóc mộ của hai vị Hoàng đế triều Đường, cũng như thương tiếc cho tiểu Hoàng Tử phải lang thang đầu đường xó chợ.

Dưới đám mây rơi xuống những giọt mưa đá, ban đầu chỉ nhỏ như bông tuyết, sau đó là như quả trứng gà, rồi to như viên đá. Trong đó có một viên rơi trúng đầu A Hải chảy máu.

“Bảo vệ tiểu Hoàng tử!”

Chủ nhân của thích khách, A U hét lên. Thoát Hoan cũng nhảy lên xe ngựa, lấy tầng tầng lớp lớp áo tơi, nón lá bọc vào chiếc quan tài có hai lớp giấy dầu.

Lão Cha hoảng hốt quỳ dưới đất lắng Càn dập dậm: “Hoàng đế Cao Tông, người có ở trên trời xin hãy thứ cho chúng con tội bất kính!”

Mưa đá vẫn chưa dừng, tựa như trong đám mây giấu một chiếc máy ném bom, không ngừng bắn những phát đạn chí mạng, đập bình bịch trước bia không chữ và sáu mươi một bức tượng không đầu, có vẻ như sắp đập chết bốn thích khách và mười hai con ngựa...

Chú thích:

(1) Trích một câu thơ trong bài Kỷ Hối tuế của tác giả Hy Tông Quảng Minh niên kỳ 1. Bản dịch của Tiêu Diêu trên thiviennet.

Chương 55. Quay về Bạch Lộc Nguyên

Sách cổ nói “Không thể tới gần Càn lăng, tới gần thế nào cũng có mưa gió” Càn lăng là lăng mộ hợp táng hai vị Hoàng đế duy nhất ở Trung Quốc cũng như trên thế giới. Mà hai vị Hoàng đế này, người trước người sau đều từng thống trị đế quốc cường đại nhất thế giới. Họ có mối quan hệ vợ chồng, một nam một nữ, một âm một dương, cùng táng trong một lăng mộ. Giống như thái cực bát quái, có năng lượng để vương mạnh mẽ nhất từ cổ chí kim, từ trong ra ngoài, không có cái thứ hai.

Mùa hè năm dân quốc thứ bảy, năm 1918 lịch Tây.

Càn lăng dưới cái nắng chói chang, trước bia không chữ đột nhiên có một trận mưa đá kinh người...

A U chạy tới bên cạnh xe ngựa, dán vào quan tài nói: “Tiểu Hoàng tử triều Đường, xin hãy thứ tội khinh nhờn cho chúng tôi, xin ông bà cậu tha cho chúng tôi đi! A U thề sẽ bảo vệ cậu, không để cậu bị kẻ xấu quấy rầy”

Mưa đá nhỏ lại. Những viên đá mềm mịn đập vào mặt không thấy đau nữa, ngược lại còn cảm thấy mát mẻ sảng khoái. Cuối cùng biến thành một cơn mưa lâm thâm, vẩy lên vùng cao nguyên trầm tích khô cằn bao ngày, đến cả cỏ cây dưới chân núi cũng xanh trở lại.

Lão Cha lôi A Hải và Thoát Hoan cùng đập đầu trước bia mộ Càn lăng. A U thể hiện uy quyền của chủ nhân, khiển trách: “Đứng lên!”

“Vâng! Chủ nhân, chúng tôi có tội”

Ba tên thích khách giết người như ngóe đồng loạt vâng dạ đứng trước mặt A U, tựa như chỉ cần cô bé này cử động ngón tay là có thể khiến họ tan thành mây khói.

A U lạnh lùng nói: “A Hải, tôi phải phạt anh”

“Chủ nhân, A Hải nhận tội”

Nói xong, tên thích khách này rút con dao bằng ngà voi ra, đâm vào ngực mình một nhát, máu tươi bắn tóe ra ngay lập tức. Lão Cha và Thoát Hoan không nhúc nhích, họ đã quen với cách trừng phạt này.

A U tiến lên kiểm tra vết thương, dao cắm vào sâu hai tấc, khiến A Hải mất nhiều máu. A U đưa kim sang được cho anh ta băng vết thương, rồi cho A Hải nằm lên xe ngựa nghỉ ngơi. Trước tấm bia không chữ, A U nói: “Ai dám mở Càn lăng? Các người đều nhìn thấy rồi đó, Càn lăng không thể mở. Dù chúng ta có được quan tài của tiểu Hoàng tử, có được chìa khóa mở Càn lăng thật sự đi chăng nữa, chúng ta sẽ rút nó ra thế nào?”

“Đáng tiếc, chúng ta lại để Tiểu Mộc chạy thoát”

Thoát Hoan nhớ tới lần hung hiểm hồi tháng trước ở núi Đát Ma trên biển.

“Chìa khóa mở Càn lăng trên người của tiểu Hoàng tử triều Đường. Chìa khóa mở tiểu Hoàng tử triều Đường lại nằm trên người Tần Bắc Dương” Lão Cha kết luận theo suy nghĩ. “Vì, cậu ta được sinh ra trên quan tài của tiểu Hoàng tử, trong địa cung lăng mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên”

“Tần Bắc Dương mới là chìa khóa thực sự. Không có cậu ra, không ai có thể sờ vào Càn lăng được”

“Chín năm trước, Tô giới Đức ở Thiên Tân, tôi đã giết cha mẹ nuôi của Tần Bắc Dương, nhưng không thể bắt được cậu ta. Sớm biết thế, dù có phải liều cái mạng già này tôi cũng phải bắt bằng được cậu ta về” Lão Cha nói xong, nhìn vết sẹo trên má phải của A Hải, “Chủ nhân, mùa xuân năm nay, Tần Bắc Dương đã lên núi, tiếc là người lại ra lệnh thả cậu ta đi”

“Vì cậu ta tốt nghiệp rồi!” A U gào lên, “Đây là quy định cũ! Không ai được vi phạm!”

“Bây giờ Tần Bắc Dương đang ở đâu?”

“Nhật Bản”

Thích khách A Hải nhin đau trên ngực nói: “Chúng ta... đến Nhật... tìm cậu ta?”

“Không, để cậu ta học xong đại học ở Nhật đã”

Lão Cha nhìn xe ngựa nói: “Chủ nhân, xin người chỉ thị, rốt cục nên xử lý quan tài của tiểu Hoàng tử thế nào?”

“Ở đâu đến thì đưa về đó!”

“Ý của người...”

“Địa cung, lăng mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên”

A U nói ra nơi tiểu Hoàng tử chôn mình chắc chắn như chém đinh chặt sắt, đó cũng chính là nơi Tần Bắc Dương đã sinh ra.

“Không thể được! Chủ nhân, để có được cỗ quan tài này chúng ta đã phải tốn mất một năm, trải qua bao nhiêu trắc trở.

Bôn ba hết Thượng Hải, núi Đát Ma rồi Bắc Kinh, giết không biết mấy trăm mạng người, có cả phòng tuần bảo Tô giới công cộng Thượng Hải, Nghị viên Quốc hội của chính phủ Bắc Dương, suýt nữa còn mất luôn cả mạng”

Lão Cha cố tranh luận theo lý lẽ, cô gái mười lăm tuổi lắc đầu: “Lão Cha, niệm tình ông là trưởng bối có công lao lớn, hôm nay tôi không phạt ông”

Nghe thấy thế, Lão Cha sợ hãi dập đầu lạy, xin chủ nhân thứ tội.

Mọi người dẫn ngựa quay đầu, tạm biệt Càn lăng và bia không chữ, bảo vệ quan tài của tiểu Hoàng tử, rời khỏi mộ của hai vị Hoàng đế, đi về hướng Đông Nam.

Sau hai người, đoàn xe đã qua sông Vị Hà. Lão Cha nhìn núi Thái Bạch lưng lửng ở phía Tây, nói nhỏ: “Ngày càng gần nhà rồi”

Họ men theo chân núi phía bắc Tàn Lĩnh, về phía Đông, tránh thôn trang và thị trấn, đến Bạch Lộc Nguyên ngoài thành Tây An.

Trên đường đi, qua Bá lăng của Hán Văn Đế, leo lên đài nguyên trầm tích mà sông Sơn Hà vòng qua, tìm thấy một lăng mộ triều Đường im lìm ngủ say.

Lão Cha mất nhiều thời gian mới vòng hết khu đất phong uy nghiêm này, trong cỏ ẩn dấu nhiều vết đào của bọn trộm mộ. Từ cổ chí kim, bọn trộm mộ đều biết truyền thuyết của Càn lăng. Chỉ có mở lăng mộ Bạch Lộc Nguyên này, lấy được quan tài của tiểu Hoàng tử mới có thể mở được Càn lăng của Võ Tắc Thiên.

Một năm trước, ngôi mộ này bị lũ bại binh quân phiệt Bắc Dương đào trộm, dùng thuốc nổ mà lũ trộm mộ chưa bao giờ nghĩ tới. Lăng mộ có kiên cố hơn nữa, thú trấn mộ có kinh khủng hơn nữa, cũng làm thế nào có thể đối phó với loài người thế kỷ 20? Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ an nghỉ trong mộ huyết một ngàn hai trăm năm, và thú trấn mộ ấu kỳ lân, từ đó lưu lạc vào chốn nhân gian bản thủ.

Ban đầu, sau khi trộm mộ, lũ bại binh lấp miệng hố lại như mới. Đám thích khách vòng hai vòng vẫn không phát hiện ra điều gì.

Đột nhiên, phía Đông Nam mé khu lăng mộ, xuất hiện một làn khói xanh lượn lờ.

Thích khách A Hải là người đầu tiên ở gần đó, dù ngực băng

bó nhưng anh ta vẫn sống dai như thú, ăn một vài loại thảo dược và phương thuốc bí truyền đã hồi phục được sáu phần thể lực. Anh ta nhìn thấy một bụi hộc cổ hơi lệch lệch, đào xuống ba trượng ba thước có một cửa động cực lớn, ở mép còn có vết đen.

Đây chính là cửa vào mà quân phiệt Bắc Dương dùng thuốc nổ một năm về trước. Mà bên trong có khói bay ra, không chừng có người hoặc một chuyện kì đó kì lạ.

Lão Cha thăm dò đường, quả nhiên tìm thấy đường vào bằng gạch của triều Đường. Ông ta bảo mọi người rút dao ra, chuyển quan tài của tiểu Hoàng tử xuống xe ngựa, lắp thêm một bộ trục lăn đặc biệt lên giường gỗ, giống như lắp thêm bánh xe dưới quan tài, có thể đẩy về phía trước. Thoát Hoan khỏe nhất, đẩy quan tài có bánh xe ở đánh sau, Lão Cha ở bên cạnh phụ một tay. Thích khách A Hải bị thương, chỉ có thể lão đảo đi cuối. Người đi đầu cầm đuốc, cũng chính là chủ nhân của thích khách, A U.

“Tôi đưa cậu về nhà”

Cô quay đầu nhìn quan tài tiểu Hoàng tử một cái, trong lòng bỗng nhiên hiện lên khuôn mặt của Tần Bắc Dương.

Thoát Hoan cẩn thận hỏi: “Có cần phải chuẩn bị “túi đồ” của đường vào địa cung không?”

“Không cần, ngôi mộ này đã bị quân phiệt trộm rồi, thú trấn mộ cũng bị đào lên, đang ở bên cạnh Tần Bắc Dương”

Lão Cha có dự tính trong lòng, đi qua đường vào mộ tối tăm. Những bức vẽ trên tường gần như còn nguyên vẹn, A U nhìn những thị nữ, võ sĩ, thư sinh, gã sai vặt thời Võ Tắc Thiên, dường như ai nấy đều muốn nói chuyện với cô...

Dù địa cung bị quân phiệt cướp sạch, nhưng đám binh đó chỉ biết đến vàng bạc châu báu, không hiểu giá trị những bức tranh trên tường còn lớn hơn. Nếu là nhà khảo cổ học và nhà Hán học như Pelliot chỉ e những bức tranh trên tường này đều bị xới đi, đúng như những gì chúng làm ở Đôn Hoàng.

Trong mộ như mê cung, sâu không thấy đáy. Đám thích khách giết người vô số cũng cảm thấy hơi sợ. Không biết đi trong đó bao lâu, A U phát hiện có vết nước ngập, trong góc còn có mấy bộ xương kì lạ. Hình như là xương của một đứa trẻ tầm hai, ba tuổi, nhưng không giống người mà giống thú lai giữa người và động vật hơn.

Lão Cha cúi đầu xem xét nói: “Đây là có vẻ như là hiện tượng

thủy quái bấy! Trong sách cổ có ghi chép nhiều. Chúng mai phục trong lăng mộ, chuyên ăn gan người. Thực ra, thú trấn mộ chủ yếu là để chống lũ quái vật thể này xông vào”

“Nếu có lão Kim ở đây thì tốt!”

Thoát Hoan nói một câu chen vào.

Xuyên qua đoạn đường nguy hiểm nhất này, xuất hiện một cánh cửa. Làn khói kì lạ bay từ trong đó ra, còn có cả những âm thanh ồn ào.

“Địa cung có người”

Lão Cha đi lên phía trước, quả nhiên sau cánh cửa có ánh sáng đèn dầu lóe lên, sau đó là đầu của một người đàn ông.

Đây là một tên trộm mộ đã phát hiện ra hàng động mà quân phiệt mở, muốn vào địa cung quét sạch lần thứ hai. Tên trộm có súng, nhìn thấy Lão Cha đột ngột xuất hiện, sợ hãi định bắn thì cổ họng đã bị dao cán ngà voi cửa đứt. Hắn ta trào máu tung tóe, ngã xuống đất không phát ra bất kì âm thanh nào.

Lão Cha, A Hải, Thoát Hoan, ba người cùng vào trong ngôi mộ, tiếng súng vang lên ầm ỹ. Trộm mộ thời nay không bằng thời cổ, chúng đã thay đổi rất nhiều. Đám thích khách lẫn dưới đất, nhìn thấy có bóng người liền lặng lẽ tiếp cận, cắt đứt cổ nhanh như chớp. Đối với lũ trộm mộ tội ác chồng chất, không cần phải thương tiếc, cứ để chúng táng thân trong chính ngôi mộ mà mình trộm thôi.

Đột nhiên, có người thấp ngọn lửa lớn, chiếu sáng rõ như ban ngày. Nhóm trộm mộ này đông người, có mười mấy người, bảy, tám khẩu súng, lui về phía sau. Nòng súng đều ngắm về phía ba tên thích khách. Quân phiệt Bắc Dương nội chiến nhiều năm liên tục, những tên trộm này đa phần đều từng đi lính, biết cách chiến đấu. Dù đám thích khách có giỏi hơn nữa cũng khó tránh khỏi một trận chiến đẫm máu.

Thủ lĩnh nhóm trộm mộ là một tên chột mắt trọc đầu, giờ khẩu súng Nambu shiki 14 lên, hàm răng vàng ruộm thõ ra một câu nói Thiêm Tây: “Giết chúng!”

Lão Cha, A Hải, Thoát Hoan hôm nay sắp mất mạng ở Bạch Lộc Nguyên. Cái chết của thích khách như sao chổi vụt qua, vàng sáng trắng bay qua mặt trời, điều hâu xông vào cung điện. Dù không được lưu danh sử xanh, cũng phải chết có danh dự, cũng phải liều mình xông vào đám trộm mộ cùng chết ...

Chương 56. Quan tài về nơi nào?

Trong địa cung của ngôi mộ lớn triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, sâu bên trong mộ thất, A U lờ mờ nhìn thấy sau lưng đám trộm mộ đó nổi lên hai bóng người...

Bóng người đó cao hơn người bình thường một cái đầu, không ngờ đó lại là hai pho tượng vô cùng nanh ác, hai bên quai hàm là các cọng râu dựng lên, lỗ mũi to, con ngươi như cái chuông đồng. Chúng đội mũ giáp triều Đường, vành bảo vệ tai trái phải cuộn lên trên, miếng bảo vệ vai tựa như một đôi đầu rồng, giáp ngực chia thành hai bên trái phải, tựa như hai mặt gương sáng loáng. Dưới hàm buộc dọc dây giáp, giáp ngực vòng tròn giao nhau với dây nằm ngang. Phía trên thất lưng lộ ra một nửa giáp bảo vệ bụng hình tròn, phần giáp bụng dạng vảy cá hiện ra rõ ràng.

Nửa thân trên là võ sĩ mặc giáp Minh Quang triều Đường, nửa thân dưới lại là mãnh thú. Giống như là hổ hoặc sư tử, bốn chân to khỏe, sau mông là một cái đuôi hình ngọn lửa đang dựng đứng lên.

Thú trấn mộ ư?

Tất cả đều xảy ra trong 01 giây, vừa lúc đám trộm mộ đang chuẩn bị nổ súng bắn chết ba tên thích khách đột nhập thì hai pho tượng thú trấn mộ võ sĩ mặc giáp Minh Quang đột nhiên khởi động.

A U âm thầm nhìn hai võ sĩ, kẻ bên trái giơ lên một chiếc roi sắt chín khúc, kẻ bên phải giơ lên một đôi song giản bốn cạnh, cắt đầu đám trộm mộ ngay từ phía sau lưng.

Tiếng súng vang lên, đạn bắn tung tóe bên trong mộ thất, nẩy tung trên mặt các nhân vật trên bích họa...

Ba tên thích khách đã sớm tự tìm chỗ ẩn nấp tránh được đạn. Bốn chân thú của thú trấn mộ chạy băng băng, bắt đám trộm mộ đang tháo chạy lại, dùng roi sắt đánh vỡ đầu chúng. Có kẻ nổ súng về phía bộ giáp Minh Quang, đạn bắn vào áo giáp không có chút tác dụng nào, trong chốc lát kẻ này đã bị đôi song giản chém thành hai mảnh.

Chỉ trong phút chốc, trên mặt đất đã có thêm hơn mười bộ thi thể...

Tên cuối cùng là thủ lĩnh chột mắt trọc đầu của đám trộm mộ, hẳn bị ép vào góc mộ thất, bị hai con thú trấn mộ bằm thành đồng thịt nát.

Sau đó, mỗi bên trái phải một con thú trấn mộ quay về phía những kẻ còn sống cuối cùng trong mộ thất – ba tên thích khách và cả A U.

A U lại cảm thấy hai con này có chút quen thuộc, giống như là... thần giữ cửa mà các nhà nông thôn hay dân?

Một con là Tần Quỳnh! Một con là Uất Trì Cung!

Tên hai vị thần giữ cửa vô cùng sinh động, thích khách Lão Cha vừa mới nhặt về một mạng sống thấp giọng nói: “Trong truyền thuyết, Đường Thái Tông Lý Thế Dân giết người vô số, ban đêm không thể ngủ được, thường có oan hồn đến đòi mạng. Ông ta đã ra lệnh cho hai đại tướng dưới trướng là Tần Quỳnh và Uất Trì Cung mặc giáp, cầm khí giới canh gác trước cửa tam cung mỗi đêm, quả nhiên đã trấn áp được hồn quỷ tứ phía. Đường Thái Tông lại lệnh cho người vẽ lại chân dung hai vị tướng rồi treo ở hai bên cửa cung, từ đó mà trong dân gian cũng có tập tục dán tranh thần giữ cửa.

“Trong truyện Tây Du Ký cũng nói như vậy” Thích khách A Hải vẫn còn nhớ, “Một người mắt phượng mắt hươu lên trời mà các vì sao cũng sợ hãi, người còn lại mắt tròn ánh điện khiến ánh trăng cũng phải lay động”

“Thú trấn mộ thần giữ cửa?”

Võ Tắc Thiên mười bốn tuổi đã vào cung Đại Minh, trở thành tài nhân sủng phi của Đường Thái Tông Lý Thế Dân, ban cho tên hiệu Võ My. Khi Đường Thái Tông cao tuổi và thiếu nữ Võ My Nương đang mây mưa trên long sàng thì tranh vẽ dán trước cửa cung chính là hai vị thần giữ cửa này. Mọi người nói ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên này chính là chìa khóa mở Càn lăng của Võ Tắc Thiên, xuất hiện thú trấn mộ Tần Quỳnh và Uất Trì Cung cũng không phải là không có đạo lý.

Hai con thú trấn mộ thần giữ cửa lại giờ roi sắt chín khúc và song giản bốn cạnh lên một lần nữa, chúng cũng coi đám thích khách như đám trộm mộ, tám cái chân thú chạy điên cuồng đến, muốn tiêu diệt tất cả bọn họ.

Ba người cùng chạy ra ngoài, cũng may dưới lòng đất này quá nhiều thi thể, còn có cả mấy chiếc bình bình hũ hũ chôn theo

người chết đã hạn chế tốc độ của hai con thú trần mộ.

“Bảo vệ chủ nhân!”

Lão Cha ra lệnh một tiếng, đám thích khách liền tụ tập đến gần A U, chỉ sợ sắp phải chết cùng với chủ nhân mười lăm tuổi.

Thoát Hoan lắc đầu bất đắc dĩ: “Thật hối hận vì không mang theo bọc quần áo của “đạo Địa cung”, bên trong có đàn đầu ngựa của tôi!”

Trong thời khắc sinh tử, A U mở cánh cửa gỗ của quan tài tiểu Hoàng tử, ở chỗ lỗ thủng do đám quân phiệt chẻ ra lộ ra chân thân của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Trong phút chốc, một tia sáng vàng rực rỡ bắn ra khỏi quan tài, tựa như công chiếu bóng trong rạp chiếu phim tối tăm, lại giống như đèn pha trên sân khấu, như âm ty bao phủ trên đầu hai con thú trần mộ thần giữ cửa.

Tần Quỳnh và Uất Trì Cung như hai con ngựa hoang tuột dây cương đột nhiên dừng lại bên bờ vách đá. Hai vị đại tướng danh tiếng lầy lùnh nhìn chằm chằm vào tiểu Hoàng tử trong quan tài. Cũng có thể bọn họ đã nhìn thấy khuôn mặt của chàng trai trẻ? Khuôn mặt nghìn năm không thối rữa, ngủ một giấc thật dài trong vinh quang muôn đời, để mặc cho những bông hoa trên Bạch Lộc Nguyên nở rồi lại tàn...

Thú trần mộ thần giữ cửa hạ binh khí của mình xuống, quỳ gối trước tiểu Hoàng tử, những chiếc chân thú quỳ xuống, dập đầu bái lạy.

Bọn chúng đã gặp được chủ mộ, cũng giống như trước kia chúng bảo vệ Đường Thái Tông cao tuổi và thiếu nữ Võ My trước cửa cung Đại Minh ở Trường An, đời đời kiếp kiếp không bao giờ khô kiệt.

Thì ra Cửu Sắc không phải là người bảo vệ duy nhất của tiểu Hoàng tử ư?

Không kịp suy nghĩ nhiều, A U bước đến gần hai con thú trần mộ rồi quỳ lạy dập đầu: “Tiểu nữ A U đã hộ tống quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường về nhà! Xin hai vị tha cho chúng tôi đi!”

Tần Quỳnh và Uất Trì Cung cúi người chào A U. Hai vị thú trần mộ thần giữ cửa bước tám chiếc chân thú về vị trí ban đầu rồi đông đặc lại thành hai pho tượng.

A U và Lão Cha rón rén bước vào mộ thất dọn dẹp thi thể và những phần chân tay đứt lìa của đám trộm mộ đầy trên mặt đất. Binh khí đời Đường là những báu vật chính ở đây, đao,

kiếm, thương, kích, rìu, việt, móc câu, xiên...cho dù là các quyển sách đã rách lá tả thì cũng là binh thư như “Binh pháp Tôn Tử”, “Binh pháp Tôn Tẫn”.

Nhưng gian mộ thất này không hề có giường đặt quan tài, càng không có giếng vàng, cũng không tìm thấy các đồ vật như sách Ngọc Ai hoặc Mộ chí.

“Không phải mộ thất nào cũng có quan tài, có rất nhiều ngôi mộ lớn của đế vương bên trong có vài mộ thất, nhưng chỉ cất giữ một cỗ quan tài” Lão Cha đưa ra kết luận: “Đây không phải ngôi nhà thực sự của quan tài tiểu Hoàng tử”

A U bước ra khỏi gian mộ thất binh khí và võ sĩ, nhìn hai vị thú trấn mộ thần giữ cửa rồi đóng cửa mộ thất lại. Lúc này cô mới phát hiện ra hình điêu khắc trên hai cánh cửa đá chính là hình dáng của hai vị thần giữ cửa này.

“Lúc này chúng ta đến đây đã đi ngang qua mấy ngã rẽ. Mộ đạo này như một mê cung vậy, mộ thất thật sự của tiểu Hoàng tử ở đâu chúng ta cũng không biết. E rằng ở đây không chỉ có hai gian mộ thất”

“Lão Cha, lăng mộ đế vương phức tạp đến thế sao?”

“Thông thường thì mộ đế vương mặc dù có nhiều mộ thất nhưng được nối với nhau bằng các hành lang, khoảng cách giữa các mộ thất cũng không quá xa. Nhưng mộ thất này chỉ nối với một con đường vào mộ. Kết cấu bố cục của nó lại khác thường, cả ngôi mộ vô cùng rộng lớn, các đường trong mộ chia thành nhiều nhánh nhỏ như mê cung, có lẽ mỗi một con đường đều thông đến một mộ thất thần bí”

Lão Cha cầm một cây gậy sắt vẽ bản đồ địa hình trên nền gạch – con đường trong mộ lúc thì như mạng nhện, lúc lại như hình xoắn ốc, lúc lại như các phân nhánh sừng hươu trên đầu Cửu Sắc, trong vòng mười mấy dặm bên dưới lòng đất có thể có hàng hà sa số gian mộ thất không thể đếm xuể.

“Những gian mộ thất này đều thuộc cùng một ngôi mộ sao?”

“Đúng, bởi đều có cùng một cửa mộ đạo.” Lão Cha chỉ về chiếc quan tài tiểu Hoàng tử phía sau lưng: “Đều xây vì cậu ta”

“Ai xây cho cậu ta?”

“Nữ hoàng Võ Tắc Thiên” Sắc mặt Lão Cha trầm ngâm nhìn lên đỉnh đầu, “Lịch sử ghi chép rằng, tiểu Hoàng tử triều Đường, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ chết yểu, Võ Tắc Thiên vô cùng đau khổ, bà đã hạ lệnh xây mộ cho cậu trên

Bạch Lộc Nguyên”

“Chúng ta có thể tìm được mộ thất thực sự của cậu ta không?”

“E rằng rất khó! Nếu tìm từng lối rẽ một chỉ sợ mấy năm cũng chưa chắc đã tìm thấy. Trong những mộ đạo và mộ thất chưa ai biết đến này còn có thể có rất nhiều nguy hiểm chứ không dễ đối phó như thú trấn mộ thần giữ cửa nữa”

Thích khách A Hải không nhìn được mà hỏi: “Nhưng một năm trước, đám bại binh quân phiệt Bắc Dương làm sao đào được mộ thất của tiểu Hoàng tử? Còn lấy trộm cả quan tài và thú trấn mộ Cửu Sắc ra nữa”

“Thứ nhất có thể là kiếp nạn khó tránh trong đời! Thứ hai, trong đội quân trộm mộ có Tiểu Mộc. Tôi thấy người này không đơn giản, hẳn ta có thể thiết lập một quan hệ đặc biệt nào đó với tiểu Hoàng tử, số mệnh của hắn tuyệt đối không phải là tên trộm mộ bình thường”

“Chẳng trách tất cả chúng ta suýt chút nữa thì chết trên tay hắn!”

Lão Cha vẫn còn đang quan sát mộ đạo, hắn chăm chú nhìn bức bích họa nói: “Móng của ngôi mộ này rất lớn, vượt xa khuôn khổ của mộ Hoàng tử, thậm chí vượt xa mộ hoàng đế triều Đường. Vốn dĩ tôi không thể lý giải nổi vì sao từ Càn lăng đến Bạch Lộc Nguyên chỉ có quan tài của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ mới là chìa khóa mở ra bí mật. Giờ thì tôi đã hiểu rồi, bởi lòng đất của ngôi mộ lớn này bản thân nó đã ẩn chứa bí mật vô cùng vô tận.

“Lão Cha, bên trong mộ thất ban nãy không hề có quan tài, vì sao lại có thú trấn mộ?”

“Ngôi mộ lớn của tiểu Hoàng tử triều Đường này vượt xa khuôn khổ của tất cả các lăng mộ của Trung Quốc, không thể tưởng tượng được nó còn chứa thứ gì? Hai con thú trấn mộ thần giữ cửa này vừa không có quan tài, cũng không có giếng vàng, thiếu đi hồn phách của chủ mộ. Nói một cách nghiêm khắc, chúng chính là thú trấn mộ cấp độ xác chết biết đi”

“Cấp độ xác chết biết đi sao?”

“Đúng vậy, là trạng thái nằm giữa thú trấn mộ giả và thú trấn mộ thật” Vẫn là Lão Cha thông thạo đạo này: “Thú trấn mộ giả chính là tượng gỗ, tượng đất nặn thành, là đồ chôn theo người chết không hề có linh khí. Những ngôi mộ mà đám trộm mộ đào ra đa phần là loại thú trấn mộ giả này, cùng lắm là tượng gỗ, tượng đá mà thôi”

“Chỉ có Cửu Sắc là thú trấn mộ bảo vệ bên cạnh tiểu Hoàng tử, cấp độ có một không hai. Có lẽ là chỉ đứng sau thiên tử trấn mộ dưới lòng đất Càn lăng của Võ Tắc Thiên”

“Đừng dài dòng nữa, các người nói xem bây giờ phải xử lý quan tài tiểu Hoàng tử ra sao?”

Thích khách A Hải kéo bọn họ về với thực tại, đây đích thực là một vấn đề nan giải.

“Chỉ ít thì cũng không thể ở lại chỗ này được! Ngôi mộ lớn này rất không an toàn, còn có thể có trộm mộ vào nữa”

“Tiểu Hoàng tử phải làm sao đây?”

Trong ngôi mộ lớn triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, sâu trong mộ đạo tối tăm, A U chỉ lên đỉnh đầu.

“Trên trời ư?”

Chương 57. Mùa thu Kyoto

Miễn phí

Cách ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên 3000 ki lô mét, xa cao nguyên Hoàng Thổ, đồng bằng Hoa Bắc, quần đảo ở biển Hoa Đông. Mùa hè Osaka dường như đã qua, Tần Bắc Dương nhận thư báo trúng tuyển của trường Đại học số 3 Kyoto. Vui thì vui nhưng cậu thấy xấu hổ vì túi tiền rỗng không. Úc Văn về Nagoya đọc sách. Số tiền kiếm được từ việc tạc tượng trong chùa đã đủ thanh toán tiền học phí từ lâu. Vì vậy cậu viết thư...

Anna:

Nhìn chữ như thấy người. Từ biệt cửa Đại Cô, xa tận chân trời, vô cùng nhớ thương! Tôi ở Nhật Bản rất khỏe, đừng lo nghĩ! Tôi đã thi vào trường Đại học nhưng học diện tự túc, không quá tốn kém. Học ba năm dự bị đại học, ba năm đại học, học xong về nước. Khi đó chính phủ Bắc Dương đã long trời lở đất, chúng ta có thể nắm tay nhau đi dưới ánh mặt trời! Năm Dân quốc thứ 7, ngày 30 tháng 8. Bắc Dương.

Vài ngày sau, cậu nhận được một nghìn đồng bạc Trung Quốc, đổi hết sang tiền Nhật cũng đủ trang trải ba năm học phí và sinh hoạt phí.

Tần Bắc Dương hướng về tổ quốc cầu bình an cho Anna. Cậu không lưu địa chỉ trong thư, chỉ để số tài khoản ngân hàng, tránh chuyện Âu Dương Anna lại đến Nhật Bản tìm.

Sắp khai giảng, Tần Bắc Dương dẫn Cửu Sắc lên đường. Cậu nguy trang Đường đao thành ô cán dài. Hải nữ, Tiểu Mộc và hai đứa con của Âu Dương Tư Thông vẫn sống trong chùa ở Kyoto.

Tuyến tàu hỏa Keihan. Năm giờ sáng, Kyoto. Lúc đó đã có phố Nhật, cũng có nhà xây kiểu phương Tây và nhà máy, phong cách Đông – Tây kết hợp. Tờ mờ sáng, đi qua Cung điện Kyoto, Tần Bắc Dương nhớ đến Tử Cấm Thành Bắc Kinh. Quy mô và khí thế khác nhau một trời một vực nhưng cổ cung Nhật Bản lại có hơi hướm cổ kính thanh lịch.

Tần Bắc Dương dọn vào ký túc xá Yoshida dành cho du học

sinh Trung Quốc, mở cửa sổ là thấy núi Hiei xa xa. Cậu đến trường Đại học số 3 báo danh.

Tần Bắc Dương mặc đồng phục học sinh cổ đứng màu đen, đội mũ vạch trắng, chân đi guốc gỗ, soi gương thấy cũng ổn. Các sinh viên trong ký túc xá chủ yếu xuất thân con nhà quân, ăn tiền trợ cấp của chính phủ. Khi giới thiệu bản thân, Tần Bắc Dương nói, “Cha tôi là phiên dịch tiếng Đức, từng làm việc ở ngân hàng Deustch, qua đời đã lâu” Cậu không nói dối, còn tuôn một tràng tiếng Đức để chứng minh.

Trường Đại học số 3 Kyoto. Tần Bắc Dương phải học tiếng Nhật, Vật lý, Hóa học, còn hai môn ngoại ngữ tiếng Đức và tiếng Anh.

Tuy nói xưa nay văn hóa Trung Quốc để lại nhiều dấu ấn tại Nhật Bản, cải cách Minh Trị Duy Tân đã làm thay đổi vị thế đó. Nhật Bản đã tiếp xúc với nền văn minh phương Tây, lai với dấu ấn Trung Quốc. Các giáo sư Bắc Đại luôn dùng rất nhiều từ mới: cách mạng, nghệ thuật, văn hóa, văn minh, văn học, phong kiến, giai cấp, quốc gia, dân chủ, tự do, kinh tế, xã hội... Tất cả đều do người Nhật Bản dịch từ những từ ngữ phương Tây tương đương sang tiếng Hán, sau đó các du học sinh Trung Quốc lại nắm bắt và đưa về nơi quê cha đất tổ.

Người Trung Quốc đương nhiên có dịch lại, học giả Nghiêm Phục còn thấy mình dịch chuẩn hơn người Nhật. Đáng tiếc là trong các thuật ngữ xã hội nhân văn Hán ngữ hiện đại, có đến 7/10 là từ mượn tiếng Nhật.

Cuối thu, lá phong đỏ rực trên núi Arashi như những ngọn lửa hừng hực thiêu đốt Tây Kyoto. Tần Bắc Dương cảm tưởng như mình trở lại thôn Lạc Đà – Kinh Tây, nhìn về phía Hương Sơn. Cậu đi bộ trong phố cổ, tham quan hai di tích chùa Kiyomizu và thành Nijō xưa, ngồi bên ao chùa Kinkaku cả buổi sáng, thần thờ nhìn lên mái chùa vàng ươm, nghe các nhà sư lặng lẽ thổi Shakuhachi đã thất truyền từ thời Đường...

Ngày này, Giáo sư Yamamoto khoa Vật lý trường Đại học Kyoto đến trường Đại học số 3 giảng bài. Chuyên gia cơ khí này cũng nổi tiếng ở Âu Mỹ, thường mặc kimono, tự xưng là con cháu danh tướng Yamamoto Kansuke dòng họ Takeda. Lớp học này quá thâm ảo với sinh viên Đại học. Giáo sư viết một hàng chữ trên bảng, Tần Bắc Dương âm thầm dịch sang tiếng Hán...

Cơ thể máy móc có linh hồn.

Không câu nệ như ở Đại học Kyoto, Giáo sư Yamamoto nói ra những lời kinh hãi thế tục. Ông còn thống nhất quan điểm với Tiến sĩ Karl Hofstein từng muốn cải tạo thú trần mộ Thiên Sư Bốn Cánh ở xưởng công binh Nam Uyển, “Cái gọi là “cơ thể máy móc có linh hồn” chính là kết hợp động lực của máy móc với sức mạnh tâm linh”

Một sinh viên Nhật Bản to gan đặt câu hỏi, “Nhưng chuyện này không khoa học?”

“Ở đây ta hiểu “linh hồn” không phải quỷ hồn hoặc u linh như trong dân gian thường nói, mà là hai khái niệm khoa học: một, tế bào thần kinh đại não, đó là sự truyền tải thông tin giữa các synapse (khớp thần kinh). Trong đầu một sinh viên ở đây đều đang diễn ra quá trình như vậy. Có người coi đó là linh hồn, có người coi đó là ý thức”

Sinh viên đặt câu hỏi đâm lao phải theo lao, đỏ bừng mặt, “Giáo sư, ngài nói về linh hồn sống của con người. Nhưng không linh hồn nào có thể tồn tại nếu không có đại não, dù là người hay động vật. Khoa học không thừa nhận linh hồn con người sau cái chết”

“Linh hồn con người sau cái chết, tôi muốn nói đến khái niệm thứ hai: trường điện từ. Không gian sống của con người tràn ngập các loại sóng điện từ. Não người chính là một cơ quan điện hóa tinh tế. Một số trường điện từ mạnh có thể ảnh hưởng đến tín hiệu của não người, tạo ra cảm xúc như sợ hãi và thậm chí là ảo ảnh, điều này đã được khoa học chứng minh. Liệu chúng ta có thể suy ngược lại không? Ví dụ như, sau khi con người chết, tác dụng của đại não mất đi nhưng sóng điện từ truyền đi chưa chắc đã biến mất, có thể đã được truyền tiếp theo cách đặc biệt nào đó”

“Giống như băng từ có chức năng ghi âm? Linh hồn cũng có thể được thu lại?”

Lớp học trường Đại học số 3, dường như có ai đó dùng búa bổ đầu Tần Bắc Dương ra, bắn vào một vệt sáng. Việc cậu xen vào bị bạn học Nhật Bản cho là vô lễ. Có người nhỏ giọng, “Tàu khựa!”

Giáo sư Yamamoto không để ý, “Học sinh này nói rất hay, tiếp đi!”

“Xin lỗi thầy Yamamoto!” Giờ Tần Bắc Dương mới cúi đầu thật sâu, run rẩy nói, “Thiên nhiên có rất nhiều vật chất chứa đựng thông tin, không chỉ từ tính. Theo em hiểu, cái gọi là “cơ

thể máy móc có linh hồn” là một vật thể mang tín hiệu điện từ. Ý thức này được gọi là “linh hồn”, bám vào người hoặc động vật, cùng tồn tại trong cơ thể máy móc đó một thời gian dài, thậm chí trở thành ý thức của bản thân”

Cậu nhớ về khi còn ở địa cung Hoàng lăng triều Thanh, học “Chế thú cứu cung” cùng cha. Cung thứ năm, “Trồng hồn” chính là đưa vật yêu thích nhất khi còn sống của Hoàng đế Quang Tự vào trái tim thú trấn mộ. Sóng điện từ cùng loại với “linh hồn” vĩnh viễn ở trong cơ thể thú trấn mộ, để tảng đá và sắt thép vốn không có mạng sống cũng trở thành sinh vật sống, trải qua nghìn năm vạn năm.

Thầy Yamamoto yên lặng, Tần Bắc Dương hơi căng thẳng. Có phải cậu nói gì sai rồi không? Liệu có bị trường học phạt?

Đột nhiên Giáo sư lại vỗ tay, “Em có thể cho tôi biết tên được không?”

“Tần Bắc Dương”

“Sa...” Giáo sư chợt nhận ra mình nhầm, “Người Trung Quốc?”

“Em là người Trung Quốc”

Có những du học sinh ngại nhận mình là người Trung Quốc, sợ bị người Nhật kỳ thị nhưng Tần Bắc Dương lại ưỡn ngực ngẩng cao đầu.

“Thật khó tin!”

Giáo sư Yamamoto kinh ngạc vì hai điều: một là sinh viên dự bị còn chưa bước qua ngưỡng cửa Đại học đã dự đoán chính xác phương pháp tư duy và kế hoạch thực nghiệm của ông, hai là coi trọng trình độ tiếng Nhật của cậu.

Được thầy cổ vũ, Tần Bắc Dương can đảm hơn, “Chân lý khoa học do nhân loại từ từ khám phá. “Cơ thể máy móc có linh hồn” cũng thế, dù giờ ly kinh phản đạo, một trăm năm sau biết đâu lại thành khoa học”

Giáo sư Yamamoto gật đầu, viết một cụm từ tiếng Anh lên bảng.

Artificial Intelligence.

Các sinh viên mở từ điển tiếng Anh ra tra: từ thứ nhất là “nhân tạo”, từ thứ hai là “trí tuệ”.

“Các em hãy nhớ, trong tương lai, thế giới sẽ thuộc về Artificial Intelligence”

Sau khi tan học, Giáo sư Yamamoto cố tình gọi cậu lại. Giáo sư cao 1m50, Tần Bắc Dương lại cao hơn ông hẳn 30 cm, nhìn

thể nào cũng hơi gay go.

“Bạn học Tần, học kỳ tiếp theo tôi muốn mời em đến làm trợ lý phòng thí nghiệm. Tôi đang nghiên cứu cách chế tạo “cơ thể máy móc có linh hồn”. Tôi tin em biết cách phát huy tác dụng!”

Người Nhật đã chiếm được thú trấn mộ? Không đợi Tần Bắc Dương lên tiếng, Giáo sư Yamamoto đã cười, không nói không rằng cầm giáo áo rời đi. Các sinh viên rối rít cúi đầu nhường đường.

Chương 58. Phòng thí nghiệm của Yamamoto

Tần Bắc Dương thích nhất là thư viện của trường Đại học số ba Kyoto. Ở đây có rất nhiều sách báo phương Tây đã được phiên dịch sang tiếng Nhật. Cậu đã đọc bản tiếng Nhật các tác phẩm của Shakespeare, Balzac, Alexandre Dumas, Hugo, Tolstoy..., giờ chợt nhớ đến thư viện Thiên Quốc chứa hàng chục nghìn quyển sách trên đỉnh núi cao mây mù bao phủ nửa năm trước. Hai ngày sau, Tần Bắc Dương tình cờ gặp Giáo sư Yamamoto, cậu ngượng ngùng cúi đầu chào.

Bên cạnh vị Giáo sư mặc kimono là một cậu bé mười một, mười hai tuổi, cậu bé cũng cúi chào Tần Bắc Dương một cách khiêm nhường.

Giáo sư nói cha của cậu bé này là Giáo sư Khoa học trái đất ở Đại học Kyoto, cũng là người bạn chí cốt lâu năm của mình.

“Chào anh, em tên là Ogawa Hideki, mong được quan tâm nhiều”

“Anh tên là Tần Bắc Dương, mong được quan tâm nhiều”

Giáo sư Yamamoto xoa đầu cậu bé nói: “Hideki, người bạn đồng môn người Trung Quốc này vô cùng thông minh, cháu phải học tập cậu ấy nhé”

Bọn họ đến trước một dãy kệ sách, bên trên cất giữ rất nhiều sách báo cũ, trong đó cũng có cả sách đóng buộc chỉ của Trung Quốc. Giáo sư Yamamoto lấy ra một quyển “Mặc Kinh” phiên bản Tô Châu trong thời kỳ Khang Hy, khi đó Giáo sư Nhật Bản cũng có thể dễ dàng đọc được chữ Hán, mở một trang trong đó ra, chỉ vào một câu “Đoan, chính là không gián đoạn”

“Câu này có phải nói trên thế giới có thứ không thể bị chia cắt không?”

Không ngờ, Ogawa Hideki nhỏ tuổi như vậy mà mới nhìn đã hiểu ngay ý nghĩa của dòng chữ Hán này.

“Đúng!” Giáo sư khen ngợi, “Từ “Đoan” chính là để chỉ nguyên tử. Mặc Tử nói giống như chặt một khúc gỗ vậy, cho dù bạn chặt từ phần đầu hay là phần giữa, cho dù bạn chặt

khúc gỗ thành bao nhiêu khúc thì luôn có một điểm đầu hoặc điểm cuối mà bạn không thể chia nhỏ được nữa – điều này tương tự với “Thuyết nguyên tử” của Democritos thời Hy Lạp cổ xưa”

Tần Bắc Dương không nhịn được bèn chen vào một câu: “Câu này của Mặc Tử em có nghe qua, nhưng nhà biện luận thời Chiến quốc – Công Tôn Long cũng có một câu: Gậy dài một thước, mỗi ngày chặt một nửa, muôn đời cũng không hết!”

Hideki mười hai tuổi buột miệng nói: “Câu này nói vật chất có thể chia cắt vô hạn sao ạ?”

Giáo sư Yamamoto vô cùng kinh ngạc: “Hideki à, cháu có biết, Khổng Tử, Mạnh Tử đều là những bậc Thánh hiền của “thời đại then chốt” của văn minh nhân loại giai đoạn năm 800 trước Công nguyên đến năm 200 trước Công nguyên, sánh ngang hàng với Socrates, Aristotle, Plato, Phật Thích Ca”

Giáo sư quay đầu lại hỏi Tần Bắc Dương: “Tần Bắc Dương, em là người Trung Quốc, em nói về “Bách gia chư tử” xem”

“Thời kỳ Xuân Thu Chiến quốc, Bách gia chư tử, phe người hát xong thì ta lên sân khấu, mỗi bên đứng đầu vài trăm năm, Tần Thủy Hoàng còn đốt sách chôn Nho! Nho gia của Khổng Mạnh, Đạo gia của Lão Trang, Pháp gia của Hàn Phi Tử, Danh gia của Công Tôn Long, Binh gia của Tôn Vũ Tử, Âm Dương gia của Trâu Diễn, thậm chí cả Tung hoành gia của Quỷ Cốc Tử... còn cả Mặc gia nữa!”

“Mặc Tử là thủy tổ của giới khoa học phương Đông chúng ta!”

Giáo sư Yamamoto nói với giọng vô cùng thành kính, “Hideki, cháu có còn nhớ câu danh ngôn của nhà khoa học Hy Lạp Archimedes không?”

Cậu bé buột miệng nói: “Hãy cho tôi một điểm tựa, tôi sẽ nhấc bổng Trái Đất lên”

“Vào thời kỳ Xuân Thu, Mặc Tử của Trung Quốc đã trình bày nguyên tắc đòn bẩy cân bằng, đi trước Archimedes cả một thế kỷ, hơn nữa còn vận dụng một cách khéo léo trong việc chế tạo thực tiễn gàu múc nước, nỏ máy, thực là một vĩ nhân giỏi”

“Giáo sư Yamamoto, cháu không hiểu, thời xưa người Trung Quốc thông minh như vậy, vậy sao ngày nay Trung Quốc lại lạc hậu nghèo khó như vậy?”

“Cái này... không nên do nhà khoa học như chú trả lời”

Giáo sư lại nhìn Tần Bắc Dương, khiến cậu học sinh Trung Quốc này xấu hổ đến mức muốn chui xuống sàn nhà, chưa

nghe thấy hai chữ “Tàu khựa” đã là người ta nể mặt cậu lắm rồi.

Giáo sư Yamamoto ngồi xồm xuống nhìn vào ánh mắt trầm tĩnh của Ogawa Hideki nói: “Cháu cũng phải cố gắng học tập để sau này lớn lên giành giải Nobel vật lý đầu tiên cho Nhật Bản!”

Sau khi mượn vài cuốn sách cổ, Giáo sư đưa cậu bé rời khỏi thư viện. Ngừng lại mấy giây, Tần Bắc Dương cũng theo ra ngoài. Cậu muốn biết Giáo sư rốt cuộc đang làm những thứ gì? Liệu có phải là thú trấn mộ không?

Giáo sư và Ogawa Hideki đi qua một con ngõ nhỏ yên tĩnh, đến trước một trong những căn kiến trúc Nhật thấp thoáng trong rừng trúc.

Cửu Sắc vẫn đang ở trong ký túc lưu học sinh, một mình Tần Bắc Dương bám theo phía sau. Căn nhà lớn này không có biển số nhà, tồn tại một cách vô cùng lặng lẽ. Bề ngoài là kết cấu gỗ truyền thống, nhưng quan sát kỹ xà nhà và trụ hành lang mới phát hiện đây đều là kim loại. Dưới hiên có mấy đôi giày, chứng tỏ bên trong còn có người. Sau phòng có ống khói sắt, thỉnh thoảng lại tỏa khói đen nồng nặc, hoàn toàn lạc lõng với phong cách cổ điển tao nhã nơi đây.

Đây chính là phòng thí nghiệm của Giáo sư Yamamoto sao?

Sau khi trời tối, Tần Bắc Dương ẩn vào trong rừng trúc để quan sát. Bên trong ngôi nhà phong cách Nhật đèn đóm sáng trưng, thỉnh thoảng lại phát ra tiếng vang kì lạ.

Đột nhiên, hai vị khách xuất hiện ngoài cửa.

Một người đàn ông Nhật Bản, tuổi chưa đến ba mươi, mặc Âu phục đi giày da, đeo kính gọng vàng.

Người còn lại là một người châu Âu cao lớn, râu ria rậm rạp không nhìn ra tuổi tác, trên đầu đội một chiếc mũ trai màu cà phê, mặc một bộ bảo hộ lao động áo liền quần màu xám – trang phục điển hình của thợ thủ công Tây Dương.

Ánh đèn trước cửa chiếu vào khuôn mặt người Nhật Bản, Tần Bắc Dương kinh ngạc nhận ra gương mặt này – Haneda Taiki! Một năm trước, ông chủ trẻ của công ty thương mại Haneda Nhật Bản, vị quý công tử giàu có còn lên núi Đạc Ma cùng với đám người Tần Bắc Dương, tận mắt nhìn thấy triệu lượng bạc trắng bồi thường năm Canh Tý.

Tần Bắc Dương kiên nhẫn nhìn cánh cửa trượt kiểu Nhật được kéo ra, Giáo sư Yamamoto đón hai vị khách vào trong nhà.

Vào khoảnh khắc cánh cửa mở ra, cậu nhìn lên thấy một samurai mặc áo giáp Nhật, toàn thân khoác một bộ áo giáp samurai đương thời vào thời Chiến quốc, còn đeo một chiếc mặt nạ quỷ, tựa như ác quỷ đang canh giữ căn phòng thí nghiệm này vậy.

Lại một giờ trôi qua, trăng đã treo lơ lửng giữa trời, khối huyết ngọc ảm trước ngực Tần Bắc Dương bắt đầu nóng lên.

Trong căn nhà kiểu Nhật của Giáo sư Yamamoto truyền đến một nguồn nhiệt lượng sục sôi như có một ngọn lửa lớn đang thiêu đốt vậy. Ông khói sau nhà tuôn khói cuộn cuộn như lò hỏa táng. Cũng may bây giờ là buổi tối, bốn bề quanh rừng trúc vô cùng vắng vẻ. Tần Bắc Dương lại nghe thấy tiếng đao kiếm va vào nhau vang lên bên trong phòng thí nghiệm, tựa hồ có một đám người đang chém giết kịch liệt...

Cậu vô thức nhớ tới “Bản năng tự chi viêm” nổi tiếng trong lịch sử Nhật Bản, không phải nó xảy ra ngay ở Kyoto hơn ba trăm năm trước sao?

Tần Bắc Dương còn tưởng Oda Nobunaga sắp xông ra ngoài, Akechi Mitsuhide ở bên ngoài nhìn chăm chăm như hổ đói.

Cậu vô thức sờ ra sau lưng, đáng tiếc là thanh Đường đao không mang theo người, cậu không thể đeo một thanh đao đến thư viện được.

Đột nhiên ngôi nhà kiểu Nhật lại yên tĩnh trở lại, cửa trượt được mở ra trong lúc mọi người đều không chú ý, Haneda Taiki và người châu Âu bước ra. Bọn họ cúi chào từ biệt Giáo sư, vẻ mặt vô cùng vui vẻ.

Tần Bắc Dương quyết định tiếp tục theo dõi Haneda Taiki.

Đêm đã về khuya, trên con đường mòn nhỏ xuyên qua rừng trúc, hai người đi đầu cầm đèn lồng giống như âm hồn ma trôi lập lờ. Tần Bắc Dương thì triển khinh công “đạo Thích khách” mà cậu tu luyện được khi ở trường Thiên Quốc, cố gắng không phát ra tiếng động nào.

Nhưng chưa đi được bao xa thì người châu Âu đó đột nhiên dừng chân, quay đầu lại hét lớn một tiếng.

Tần Bắc Dương không kịp đề phòng, ngay lập tức cậu bị bại lộ trước ánh đèn lồng, trên người vẫn còn đang mặc trang phục học sinh, không ngờ gã đó nhảy bèn đến vậy.

Nguy rồi, bên cạnh cậu không có Cửu Sắc, càng không có thanh Đường đao. Cậu đang định xoay người tháo chạy thì trên tay người châu Âu xuất hiện một cây nỏ nhỏ. Trên cây nỏ

máy bằng thép có một kí hiệu kỳ lạ – chính giữa kim tự tháp có khảm một con mắt.

Đối phương không cho Tần Bắc Dương một cơ hội nào, cây nỏ bắn ra một tia chớp sáng loáng sắc bén nhắm thẳng vào trán.

Nỏ thép là một vũ khí cận chiến uy lực vô cùng lớn, mũi tên này chắc chắn có thể bắn xuyên qua Tỏa tử giáp, nếu góc độ và cự ly tốt thậm chí có thể xuyên thủng áo giáp sắt thời kỳ Trung cổ của châu Âu chứ đừng nói đến xương sọ của Tần Bắc Dương.

Một tiếng hét thảm thiết vang lên, Tần Bắc Dương gục ngã trên mặt đất, trước khi bất tỉnh, trong lòng cậu chỉ thoáng lướt qua bốn chữ “đi đời nhà ma”!

Tuy nhiên cậu vẫn còn sống.

Cây nỏ không bắn ra mũi tên sắc nhọn mà bắn ra một viên bi thép, mặc dù không chí mạng nhưng bắn trúng đầu cũng khiến người ta không chịu nổi!

Tần Bắc Dương nói cho cùng vẫn là trẻ khỏe, đã đả thông tiêu chu thiên hai mạch Nhâm, Đốc, chỉ mất ý thức hai giây liền khôi phục lại nhanh như chớp, mắt nỏ đom đóm bò dậy.

Vừa trải qua lần trọng thương này, cậu đã không còn khả năng chống đỡ lại nữa, Haneda Taiki rút ra một thanh đoản đao “Wakizashi” kè vào cổ họng cậu.

Haneda Taiki lạnh lùng hỏi: “Kẻ nào đó?”

Thần trí còn chưa hoàn toàn hồi phục, trán thì sưng vù. Tần Bắc Dương nhớ Cửu Sắc hơn bao giờ hết, nếu có thú trấn mộ nhỏ ở đây, đêm không trăng gió lồng lộng, quả cầu lửa lưu ly còn không thiêu rụi nổi hai kẻ này sao?

Đèn lồng chiếu sáng khuôn mặt cậu, Haneda Taiki nhìn chăm chú rồi bật ra hai âm tiết: “HATA?”

Vừa đến Nhật Bản chưa được bao lâu, Tần Bắc Dương mới chỉ biết “HATA” trong tiếng Nhật là cách đọc theo âm Nhật của “Tần”, còn cách đọc theo âm gốc của chữ Hán có nguồn gốc từ chữ “SIN”.

“HATA” còn là cách đọc của một dòng họ Nhật Bản – chính là “Haneda”.

“Tần Bắc Dương! Quả nhiên cậu ở Kyoto!”

Haneda Taiki thu lại thanh đoản đao, nói ra một câu tiếng Hán mang đậm chất giọng Nhật Bản.

“Anh biết ư?”

Tần Bắc Dương lại dùng tiếng Nhật trả lời, Haneda Taiki mỉm cười nói: “Năm trước có phải cậu đã từng đến Osaka, chùa Shitennoji, đền thờ Haneda?”

“Người gọi tôi là HATA phía sau lưng chính là anh!”

“Sao cậu phải chạy trốn?”

“Xin lỗi... chỉ là tôi không muốn làm phiền anh”

Haneda Taiki vô cùng phấn chấn, anh ta thì thầm với người châu Âu vài câu, không rõ đang nói ngôn ngữ gì.

Anh ta quay đầu lại hỏi Tần Bắc Dương: “Cậu đã đói chưa?”

Chương 59. Izakaya

(*) Izakaya là một loại quán bar, nhà hàng, quán nhậu Nhật Bản

Tần Bắc Dương đã rất đói rồi.

Ba người ra khỏi rừng trúc, cùng bước đi dưới ánh trăng quay trở lại con phố ở ngoại ô Kyoto, vào ngồi trong một quán Izakaya.

Haneda Taiki quen biết bà chủ ở đây, anh ta gọi rượu Sake của vùng Kyoto và một suất lẩu Sukiyaki thịt bò. Tần Bắc Dương còn chưa ăn tối, cậu đã sớm đói bụng, lúc này tiếng bụng sôi ùng ục đã bị Haneda nghe thấy.

Đến nửa đêm chỉ còn lại một bàn khách này. Tần Bắc Dương bất chấp nóng, cũng bất chấp luôn cả vết thương trên trán, cậu ăn thịt bò ngẫu nhiên. Thường ngày học trong trường, cậu cũng không nổi tiêu tiền – bởi mỗi một đồng đều là do Anna chuyển qua. Cả căn ký túc lưu học sinh chỉ có cậu là giản dị nhất, gần như bữa nào cũng ăn cơm nắm, thỉnh thoảng mới ăn cơm hộp Bento của trường.

Người châu Âu thần bí đó cuối cùng đã bỏ chiếc mũ lưỡi trai xuống, để lộ ra một cặp mắt chim ưng. Người này tuổi chừng ba mươi đến bốn mươi, có đôi tay lớn khiến người khác phải nhìn chăm chú, khớp ngón tay lại thon dài và có lực. Chỉ có Tần Bắc Dương nhìn ra đây là đôi tay của người thợ thủ công khéo léo, tự nhiên khác với người thường. Đáng tiếc là đôi tay này không thể điều khiển được dũa của phương Đông, sau mấy lần thử thất bại anh ta đành bỏ cuộc, bảo bà chủ mang muống canh đến để dùng thay.

Tần Bắc Dương tò mò hỏi: “Anh ta không hiểu tiếng Nhật sao?”

Haneda cười đáp: “Đây là lần đầu tiên anh ấy đến Nhật”

“Anh ta là ai?”

“Bí mật!”

Người châu Âu mặc dù nghe không hiểu nhưng vẫn biết hai bọn họ đang bàn luận về mình, anh ta ngẩng đầu lờ mờ Tần Bắc Dương một cái.

“So lì!”

Tần Bắc Dương đáp lại bằng một câu SORRY tiếng Anh theo

kiểu Nhật, phát âm vô cùng thô thảm khiến Haneda Taiki và người châu Âu cùng bật cười.

Cơm no rượu say, người châu Âu từ biệt trước, thì ra anh ta ở ngay quán trọ nhỏ phía đối diện.

Bớt một người thứ ba, cuối cùng Haneda đã có thể sảng khoái mà nói chuyện: “Bắc Dương, tôi đã nhờ người nghe ngóng trường ngôn ngữ ở Osaka, quả nhiên đã phát hiện ra tên cậu. Nhưng tôi vừa mới tìm đến trường thì nghe nói cậu đã đến học ở Kyoto rồi... trường Đại học số 3, ổn cả chứ?”

“Vâng, tôi sẽ cố gắng học hành để lên trường Đại học Kyoto nhanh nhất có thể. Chúng ta nói chuyện bằng tiếng Nhật đi! Tôi phải tìm mọi cơ hội để luyện khẩu ngữ. Đúng rồi, anh Haneda, anh gọi tôi là HATA, bởi vì họ của anh cũng là HATA”

“Nhưng đây không phải là sự trùng hợp, họ Haneda này vốn bắt nguồn từ họ Tần”

“Chúng ta là người cùng tộc sao?”

Haneda Taiki tự rót tự uống: “Vào những năm Thiên hoàng Ōjin, cháu đời thứ mười lăm của Tần Thủy Hoàng là Cung Nguyệt Quân đã từ Bách Tế vượt biển đến Nhật Bản, trở thành một nhánh quan trọng trong các họ của dân di cư. Họ Tần được Thiên hoàng Nhật Bản trọng dụng, tản ra các gia tộc danh tiếng như gia tộc Koremune, Shimazu, Chōsokabe vv, gia tộc Haneda cũng là một trong số đó”

Tần Bắc Dương muốn phủi sạch mối quan hệ họ hàng quái lạ này: “Nhưng tôi không phải hậu duệ của Tần Thủy Hoàng, gia tộc tôi đời đời làm thợ thủ công, chưa từng làm vương làm tướng”

“Cái gọi là hậu duệ của Tần Thủy Hoàng chẳng qua cũng chỉ là hùa theo một cách khiên cưỡng mà thôi. Bắc Dương, cậu có biết truyền thuyết về Tỳ Phúc không?”

“Tần Thủy Hoàng cầu thuốc trường sinh bất lão nên đã phái Tỳ Phúc dẫn theo ba nghìn đồng nam đồng nữ ra biển tìm Bồng Lai tiên sơn, từ đó một đi không trở lại”

“Không chỉ có ba nghìn đồng nam đồng nữ mà còn cả binh lính và thợ thủ công, thực chất là đi làm thực dân ở Nhật Bản. Khi đó truyền nhân của gia tộc thợ mộc đang tu tạo lăng mộ và thối nát cho Tần Thủy Hoàng, vì vậy nên được ban cho họ Tần. Con trai trưởng của ông ấy đã ở lại kế thừa gia sản, con trai thứ theo Tỳ Phúc ra biển, trở thành thợ thủ công quan

trọng trên thuyền và truyền lại huyết mạch của nhà họ Tần tại Nhật Bản”

Trong lòng Tần Bắc Dương cảm thấy vô cùng kinh ngạc, người Nhật ngay trước mắt cũng là hậu duệ của gia tộc thợ mộ như mình sao?

“Anh Haneda, anh cũng biết làm thú trấn mộ ư?”

“Vào thời kỳ Kofun, Nhật Bản cũng từng có hoàng lăng khí thế hoành tráng, còn việc có thú trấn mộ không thì không thể biết được. Nhưng đến thời Heian, các đời Thiên hoàng dưới sự ảnh hưởng của Phật giáo đã chuyển sang hình thức hỏa táng. Gia tộc thợ mộ không còn đất dụng võ ở Nhật Bản nữa, kĩ thuật thú trấn mộ cũng dần biến mất”

“Đúng, ở Trung Quốc bất luận là Hoàng đế hay thường dân đều được an táng long trọng, đây mới là cơ sở tồn tại của thú trấn mộ”

Haneda lại gọi một suất sushi: “Tổ tiên nhà tôi đã đổi từ họ Tần thành họ Haneda rồi trở thành nhà buôn lớn vào thời Edo, kinh doanh tuyến đường thủy giữa Trung Quốc và Nhật Bản. Gia tộc Haneda là phân nhánh của gia tộc thợ mộ, mà tổ tông của chúng tôi lại ở Trung Quốc. Khi tôi thấy cậu giết chết con ác long trên núi Đạc Ma và vết bớt hình sừng hươu sau gáy cậu, tôi đã tin chắc cậu là người thừa kế nhà họ Tần, đây là vinh hạnh lớn cho Haneda Taiki tôi”

“Anh cũng có vết bớt sao?”

“Nghe nói chỉ có nhánh chính của nhà họ Tần ở Trung Quốc mới di truyền vết bớt, còn nhà họ Tần ở Nhật Bản chúng tôi không hề có vết bớt này”

Tần Bắc Dương thầm nghĩ gia tộc thợ mộ ở Trung Quốc sắp tuyệt chủng đến nơi rồi, ba đời sau ông nội đều là độc đinh, đến mình cũng là độc đinh. Lần này chột vật chạy trốn đến Nhật Bản, gặp được họ hàng giàu có của phân nhánh hơn hai nghìn năm trước, trong lòng cảm thấy rất ngổn ngang.

Cậu vốn định đáp lại rằng: Nhưng rốt cuộc anh vẫn là người Nhật! Nhưng nói ra thì có nghĩa lý gì đâu? Cậu không khỏi lộ vẻ thê lương, cười nói: “Người họ hàng nghèo như tôi thật không dám bầu víu vào quý công tử Nhật. Đúng rồi, bây giờ anh có thể nói rồi chứ... Người châu Âu khi nãy là ai?”

“Về lý mà nói, đây là một bí mật, tôi không thể nói cho cậu”. Sắc mặt Haneda Taiki trở nên u ám, nhưng rồi anh ta lại đẩy gọng kính, “Tuy nhiên, chúng ta đều là hậu duệ của nhà họ

Tần, hơn nữa cậu lại là truyền nhân ưu tú nhất của Trung Quốc, huống chi tối nay cậu còn phải chịu khổ nữa!”

“Nói đi mà...”

“Liên minh thợ thủ công!”

“Nà nì?”

“Anh ta họ Schmidt – là người gác cửa của Liên minh thợ thủ công”

“Schmidt?” Tần Bắc Dương còn nhớ giáo viên người Đức ở trường tiểu học cũng mang họ này, “Nghĩa gốc trong tiếng Đức chính là thợ thủ công! Chẳng trách người sao tên vậy! Đúng rồi, nghề của tổ tiên anh ta chắc chắn cũng là thợ thủ công, vì vậy mang họ Schmidt. Hàng nghìn năm nay, nghề nghiệp của nhà họ chưa từng thay đổi, giống nhà tôi vậy!”

“Chính xác”

“Liên minh thợ thủ công là cái gì? Người gác cửa lại là cái thứ gì?”

“Đừng xem thường mấy chữ “thợ thủ công” này, trong nền văn minh Tây Dương, thợ thủ công mang ý nghĩa tôn giáo rất lớn”

Haneda Taiki dùng ngón tay chấm rượu Sake viết một từ tiếng Anh lên bàn:

Mason.

“Thợ đá?”

Tần Bắc Dương vẫn còn nhớ từ này trong bảng từ đơn tiếng Anh.

“Nghĩa gốc là vậy, nhưng nghĩa phái sinh còn lợi hại hơn”

Haneda lại dùng rượu Sake viết thêm từ Free vào trước Mason.

Free – Mason.

“Thợ đá tự do? Đây là gì vậy?”

“Sau này cậu sẽ biết!”

Tần Bắc Dương thầm nghĩ người “họ hàng” Nhật Bản này sao lại thích lập lũng giống như giáo viên Mặt Nạ Quỷ của trường Thiên Quốc vậy chứ?

“Còn người gác cửa thì sao?”

“Đây là chức vụ quan trọng của Liên minh thợ thủ công, còn được gọi là Người cầm kiếm, phụ trách canh giữ cửa lớn của Liên minh, tay cầm thanh kiếm sắc bén đã được xuất ra khỏi vỏ, bảo đảm chỉ có thành viên Liên minh mới được đi qua cửa lớn”

“Càng ngày càng kỳ lạ!” Tần Bắc Dương tự nhiên lại nhớ đến đám thích khách đến từ Thiên Quốc, “Người châu Âu cũng làm trò này? Đúng rồi, anh Haneda, anh là thành viên của Liên minh thợ thủ công sao?”

“Thật đáng tiếc, tôi không có tay nghề nên cũng không có tư cách nhập hội”

“Vậy còn Giáo sư Yamamoto thì sao? Ông ấy là bậc thầy của ngành Cơ khí học Nhật Bản”

“Không, ông ấy cũng không có tư cách nhập hội!”

“Vậy người thợ thủ công phải lợi hại thế nào mới có tư cách đây?”

Đối diện với sự kinh ngạc của Tần Bắc Dương, Haneda Taiki chỉ ngay vào mũi cậu.

“Tôi sao?”

“Đúng, Tần Bắc Dương, cậu là truyền nhân cuối cùng của thợ thủ công hoàng gia Trung Quốc! Chắc chắn là cậu có đủ tư cách gia nhập Liên minh thợ thủ công”

“Thôi đi! Tôi là Thiên sát cô tinh, không thích hợp tụ tập họp nhóm với người khác”

Tần Bắc Dương nhấp nốt ngụm rượu Sake cuối, sắc mặt lộ vẻ hơi ngà ngà say: “Đúng rồi, khi gã người Tây gác cửa đó dùng nỏ bắn tôi, tôi đã thấy trên nỏ có một ký hiệu kỳ lạ, hình như là một con mắt khảm trong kim tự tháp”

Tần Bắc Dương cho rằng loại ký hiệu thần bí này đều không phải thứ tốt đẹp gì, giống như hình khảm trai “sao chổi đâm mặt trăng” trên chuôi dao ngà voi vậy!

“Đó là ký hiệu của Liên minh thợ thủ công, đã có từ thế kỷ mười ba”

“Thuộc về châu Âu sao?”

“Không, Liên minh thợ thủ công thuộc về thế giới”

Đêm Kyoto, bên trong quán Izakaya, lời của Haneda Taiki không chút tỉ mỉ rõ ràng, Tần Bắc Dương bèn đổi ngay chủ đề:

“Người gác cửa của Liên minh thợ thủ công từ châu Âu xa xôi đến Nhật Bản rốt cuộc để xem cái gì? Phòng thí nghiệm bí mật của Giáo sư Yamamoto?”

“Thế cơ khí có linh hồn!”

“Quả nhiên là vậy...” Tần Bắc Dương nắm chặt nắm đấm, hạ thấp giọng hỏi: “Có phải thú trấn mộ của Trung Quốc không?”

Haneda Taiki khẽ lắc đầu, lại trưng ra vẻ mặt thần bí: “Chuyện này tuyệt đối không thể tiết lộ!”

“Tôi biết rồi!”

“Hai tháng rưỡi sau, vào ngày mừng một tháng Một âm lịch, tôi sẽ lại đến Kyoto tìm cậu, đến lúc đó cậu sẽ biết!”

Chưa dứt lời, ngoài cửa sổ đã vang lên tiếng pháo, Haneda kinh hãi đến mức làm rơi vỡ cả cốc rượu.

Tần Bắc Dương cảnh giác xông ra ngoài cửa quán Izakaya, chỉ thấy rất nhiều người tràn ra đầu phố, khắp nơi đều là tiếng Nhật “Vạn tuế” ...

Đêm nay, châu Âu truyền điện báo đến – ngày 11 tháng 11 năm 1918, nước Đức đã ký hiệp ước đầu hàng tại rừng Compiègne, đại chiến thế giới đã chấm dứt!

Mọi người reo hò sôi nổi: “Nhật Bản đã bước chân vào trong hàng ngũ năm cường quốc của thế giới!”

Vẻ mặt của Haneda Taiki vô cùng phức tạp, Tần Bắc Dương dụi vành mắt đỏ hoe nói: “Trung Quốc cũng miễn cưỡng được coi là nước chiến thắng rồi!”

“Tiếp theo là vấn đề Sơn Đông nan giải rồi!”

Chương 60. Thích khách

Arashiyama

Thời gian dần trôi, thâm thoát đã qua hai tháng rưỡi Trung Hoa dân quốc năm thứ tám, Nhật Bản năm Taishō thứ tám, năm 1919 Dương lịch.

Đêm Giao thừa Âm lịch, một trận tuyết lớn mấy chục năm khó gặp đã rơi xuống Kyoto. Lưu học sinh Trung Quốc trong ký túc ăn một bữa cơm đêm Giao thừa đơn giản, vài người uống say túy lúy, nhớ nhà đến rơi lệ. Tần Bắc Dương lại thêm một tuổi.

Mùng một đầu năm, cố đô bỗng trở thành vương quốc tuyết, tuyết trắng mênh mông khắp nơi.

Tần Bắc Dương dắt theo Cửu Sắc, trên lưng là chiếc ô cán dài bên trong giấu thanh Đường đao, cậu đi một chuyến đến Arashiyama. Vào thời kỳ “Truyện kể Genji”, hoàng thất công khanh ngồi thuyền du ngoạn trên sông Katsura, thưởng thức núi Arashiyama đầy lá phong đỏ rực như lửa, chắc hẳn có cả chàng trai Genji Hikaru phong lưu. Núi Arashiyama đã cấy ghép hoa anh đào của vùng Yoshino, tháng Tư hằng năm từ cầu Togetsukyo đến Nakanoshima, hoa anh đào nở rực, trắng hơn tuyết, tung bay ngàn năm rực rỡ.

Minh Trị Duy Tân của Nhật Bản đã xóa bỏ Âm lịch, Tết Nguyên Đán Dương lịch thay thế cho Tết Âm. Ngày mùng một tháng Giêng, núi Arashiyama vắng tanh vắng ngắt. Một người một thú giẫm trên tuyết đến chùa Tenryū-ji – ngôi chùa đứng đầu trong năm ngôi thiền tự của Kyoto, ngôi chùa này được dựng vào thời Ashikaga Takauji, do đại sư Muso Soseki của phái Rinzaishū sáng lập.

Quả nhiên, Haneda Taiki không hề thất hứa, anh ta đang đứng trước cửa chùa Tenryū-ji đợi Tần Bắc Dương.

Đây là lời hẹn của cả hai khi ở quán Izakaya – về “Thẻ cơ khí có linh hồn” của giáo sư Yamamoto.

Haneda Taiki quỳ xuống nhìn Cửu Sắc nói: “Đừng lo, tôi đã không còn chút ham muốn nào với nó. Khắp thiên hạ này chỉ có cậu mới là chủ nhân của thú trần mỗ ấu kỳ lân”

Tần Bắc Dương chuyển ngay vào vấn đề chính: “Anh Haneda, chuyện anh hứa với tôi...”

“Yên tâm! Hãy kiên nhẫn đợi đến tối nay! Tôi đã chuẩn bị mọi thứ xong xuôi”

Hai người vừa đi vừa nói, đi qua cửa Bắc của chùa Tenryū-ji, xuyên qua cánh rừng trúc rậm rạp, không khí lạnh đến mức khiến xương tủy cũng run rẩy.

Trong chớp nhoáng, Tần Bắc Dương bỗng cảm thấy một luồng sát khí từ sau lưng tấn công tới...

“Cẩn thận!”

Haneda vừa quay đầu lại thì thấy lưỡi đao chỉ còn cách ấn đường hai mươi milimet, trong nháy mắt ấy, anh ta không kịp suy nghĩ, chỉ đành nhắm mắt, khoanh tay chờ chết.

Keng...

Tiếng kim loại lạnh lạnh va chạm vào nhau, tia lửa bắn tóe vào lông mày. Một chiếc ô cán dài đen đột nhiên chặn ngang trên đỉnh đầu Haneda, ngăn cản đòn chí mạng này.

Trong rừng trúc hiện ra khuôn mặt của một người đàn ông lạ, người này mặc đồng phục học sinh màu đen, giơ thanh trường đao lên đâm phát thứ hai.

Tần Bắc Dương rút thanh Đường đao từ trong cán ô ra, tiếp tục chống đỡ. Đòn thứ ba chém về phía cổ Tần Bắc Dương.

Kiểm thuật Nhật Bản chú trọng một chiêu tất sát, cơ bản không cho phép đối thủ có cơ hội đánh trả, đao thứ ba đã là thẹn quá hóa giận. Cậu nhẹ nhàng lách mình sang một bên, thanh Đường đao đập mạnh xuống sông đao của đối phương, khiến thanh đao này rơi ngay xuống đất.

Tên thích khách mất đi vũ khí, lập tức hoảng hốt chạy trốn, để lại hai hàng dấu chân hỗn loạn trên tuyết.

Tần Bắc Dương toan cầm đao đuổi theo thì lại nghĩ liệu có còn tên thích khách khác không? Cậu đành ở lại bảo vệ Haneda Taiki.

“Kẻ nào muốn giết anh vậy?”

Cậu tin chắc tên thích khách lúc này bất luận là từ hình dáng hay vũ khí, cộng thêm cả thủ đoạn hành thích đều hoàn toàn khác với tên thích khách cậu gặp ở Trung Quốc. Nếu là tên thích khách dùng dao găm chuôi ngà voi, ở khoảng cách gần như vậy, đừng nói là Haneda, e rằng đến cả Tần Bắc Dương cũng đã chết vì bị cắt cổ họng rồi.

“Thời Taishō, Nhật Bản có hai thể lực chính trị đang đối đầu,

một phe là quân đội, đều là những kẻ điên hồ đồ ngu xuẩn! Phe còn lại là thế lực dân chủ. Đế quốc Nhật Bản đang trong thời kỳ hưng thịnh, như mây trên sườn núi, leo lên đỉnh núi cao hàng vạn thước mới nhìn thấy đám mây lành rực rỡ ấy, cũng có thể chỉ thoáng qua rồi biến mất! Đây là một đất nước được văn minh khai hóa, có chế độ quân chủ lập hiến giống nước Anh. Cho dù cậu có chán ghét đến mức nào thì Nhật Bản hiện nay vẫn là tấm gương của châu Á, là dân tộc da vàng duy nhất có thể ngồi ngang hàng với các cường quốc của người da trắng”

Nhìn ánh mắt đầy tự hào của Haneda Taiki, Tần Bắc Dương nghĩ đến Trung Quốc Bắc Dương lạc hậu, xấu hổ đến không còn mặt mũi.

“Gia tộc Haneda thuộc thế lực dân chủ sao?”

“Điện hạ Saionji Kinmochi có quan hệ thân thiết nhiều đời với nhà Haneda, Thủ tướng mấy nhiệm kỳ gần đây đều do ông ấy tiến cử, ông ấy cũng là người bảo vệ cuối cùng của nền chính trị dân chủ của Nhật Bản. Nguyên lão của Minh Trị Duy Tân, cha đẻ của Lục quân Nhật Bản – Nguyên soái Yamagata Aritomo lại không đội trời chung với chúng tôi”

Cho dù là quốc gia nào thì cuộc đấu tranh chính trị cũng vô cùng phức tạp và mãnh liệt, Tần Bắc Dương nhớ đến Câu lạc bộ An Phúc và Quốc hội An Phúc mà Tiểu Từ đã vất vả tổ chức nên, còn cả những Nghị viên quốc hội đã chết trong cuộc ám sát liên hoàn.

Haneda Taiki lấy ra một quyển sổ nhỏ, dùng bút máy viết một hàng chữ: sự kiện Bạch Hồng Quán Nhật (cầu vòng trắng vắt ngang qua trời).

“Đây không phải một câu thành ngữ của Trung Quốc sao?”

Nhiếp Chính hành thích Hàn Khôi, cầu vòng trắng vắt ngang qua trời!”

“Khi Kinh Kha vượt sông Dịch đi hành thích Tần vương đã có hiện tượng kỳ lạ cầu vòng trắng vắt ngang qua trời. Năm ngoái, Nhật Bản xuất quân đi Vladivostok và Xibia dẫn đến cuộc “Bạo động lúa gạo” lan rộng khắp cả nước. Tờ báo “Tin tức Asahi Shimbun của Osaka” do tôi tài trợ có viết: “Đế quốc Nhật Bản của ta – đất nước luôn tự khoe khoang rằng lãnh thổ của mình toàn vẹn – đang phải đối mặt với phán xét đáng sợ cuối cùng. Trong tâm trí của người ăn uống thâm lặng thoáng hiện ra điềm báo không lành: cầu vòng trắng vắt ngang trời””

Đoạn tiếng Nhật cuối cùng đó, Tần Bắc Dương nghe hơi chật vật.

“Chính phủ nói, từ “Nhật” trong Bạch Hồng Quán Nhật chính là chỉ Thiên tử, là xúi giục dân chúng ám sát Thiên hoàng. Người đưa tin và người phát hành tờ “Tin tức Asahi Shimbun của Osaka” đều bị kết tội. Những tên côn đồ đập phá tòa soạn và nói muốn lấy đầu tôi. Tôi đã chuẩn bị sẵn giác ngộ nhảy từ Vũ đài Kiyomizu xuống rồi!”

“Cảnh sát không quản sao?”

“Ba năm trước, cha tôi tham gia cuộc tuyển chọn Nghị viên Quốc hội nhưng lại bị một đám quân nhân vung loạn đao chém chết ngay đầu đường Tokyo. Bọn chúng căm hận chính đảng và quan lại, hi vọng có thể biến Nhật Bản thành quốc gia do quân nhân thống trị”

“Vậy không phải sẽ giống Trung Quốc sao?”

Tần Bắc Dương nhớ đến đám quân phiệt Bắc Dương, chúng đều là đám hèn nhát đối xử tàn bạo với đồng bào nhưng lại nịnh nọt các cường quốc giàu mạnh hơn, nhưng nếu quân nhân Nhật Bản nắm chính quyền thì sẽ hoàn toàn khác...

“Nếu thực sự đến ngày đó, Nhật Bản sẽ tiến hành xâm lược Trung Quốc trên quy mô lớn!”

“Anh là một người Nhật Bản tốt”

“Bắc Dương, cậu cảm thấy người Nhật Bản toàn là người xấu sao? Hãy nhớ rằng trên thế giới này không có nhân dân xấu, chỉ có tư tưởng xấu!”

Họ giẫm trên lớp tuyết dày, trèo lên đỉnh núi Arashiyama.

Nhìn xa khắp vùng bồn địa Kyoto có thể nhận ra mái của tòa Cung điện Hoàng gia Kyoto, tầm mắt vượt qua dãy núi Hiei là hồ Biwa với mặt nước trong như gương.

Ánh chiều tà đang lặn dần xuống sau núi, rắc rắc đỏ như máu xuống vùng tuyết âm đạm.

Haneda chỉ về sườn Tây của núi Arashiyama nói: “Bắc Dương, cậu có nhìn thấy sườn núi đó không? Lần này tôi đến Kyoto chính là vì cuộc thí nghiệm đêm nay tại rừng trúc Sagano”

Bọn họ chọn một con đường khác để xuống núi, men theo sườn Bắc của núi Arashiyama đi đến rừng trúc Sagano.

Đến khu rừng trúc của đền Nonomiya, đèn đá hai bên đường mòn đều đã được thắp sáng. Giữa làn sương mờ mờ ảo ảo như trong mộng thấp thoáng một bóng người đỏ tươi, tựa như một

nắm hoa rơi đỏ như máu được rắc thêm một nắm muối trắng xóa, phát ra ánh sáng muôn màu muôn sắc...

Ánh sáng.

Tần Bắc Dương bị chói mắt hai lần, Cửu Sắc cũng vươn mình về phía trước nhưng đã bị cô bé này chặn đường đi.

Cô bé quay đầu lại, khuôn mặt nhỏ tái nhợt, bên trên khám đôi mắt đen hẹp và dài. Mặc dù trên người là một bộ quần áo đỏ nhưng kiểu dáng lại là của nhà nghèo, không thể so sánh được với những bộ kimono của nhà giàu. Cô bé mặc quá ít, lộ ra cái cổ trần trắng nõn nà và bắp chân như của con thú nhỏ. Đèn đá chiếu sáng gò má gầy như trong suốt, lúc này đã lạnh đến ửng đỏ.

Cửu Sắc lúc lắc bờm rồi chạy về phía cô bé, cô bé lách mình trốn vào rừng trúc, ẩn náu không nhìn thấy đâu nữa.

“Là người hay là ma vậy?”

“Nghe nói khu rừng trúc này thường xuyên có oán linh bé gái xuất hiện vào ban đêm.” Haneda Taiki đến bên một sơn cốc tĩnh mịch, “Rừng trúc Sagano ban đầu là do tổ tiên nhà họ Tần chúng tôi khai phá. Vào thời Đường, khu vực phụ cận Trường An cũng có một dãy núi Tha Nga chôn cất Đường Đức Tông. Vị sứ giả Nhật Bản được phái sang đi sứ nhà Đường đã nhìn thấy lăng mộ này rồi đem cái tên Tha Nga về Nhật Bản. Thiên hoàng Saga nổi tiếng cũng được đặt tên từ đó”

Bốn bề núi rừng rậm rạp, ở giữa tuyết trắng phủ đầy trên mặt đất bằng phẳng. Haneda Taiki hướng lên trời vỗ tay, phát ra tín hiệu...

Trong rừng xuất hiện mấy bóng người, ai nấy đều cầm đèn bão chiếu sáng khuôn mặt của nhau. Trong số đó có một người đàn ông hơi đầu, Tần Bắc Dương định thần nhìn lại, thì ra là Giáo sư Yamamoto của Đại học Kyoto. Những người còn lại đều là người trẻ tuổi, mặc đồng phục học sinh màu đen, chắc là học sinh của Giáo sư.

Nhưng có mấy người cao lớn hơn hẳn người Nhật Bản bình thường, bờ vai rộng, đội những chiếc mũ có hình thù kỳ lạ, tay cầm những cây gậy hoặc ngắn hoặc dài.

Đêm mừng một tháng Giêng tựa như mỹ nữ Geisha của phố Gion, phá vỡ đám mây dày đặc như đóa hoa sen trắng.

“Bắt đầu!”

Chương 61. Vong hồn Samurai

Rừng trúc Sagano trong tuyết. Giáo sư cao giọng hét lớn. Những bóng người kỳ lạ đó dần dần cử động, hoàn toàn không giống động tác của con người mà giống bù nhìn rơm hoặc con rối bị điều khiển hơn...

Tàn Bắc Dương nấp trong rừng, miếng huyết ngọc ẩm trước ngực lại nóng lên. Cử Sắc trợn trừng đôi mắt lớn màu lưu ly rực rạch hành động. Cậu vội vàng đề chiếc bờm đỏ xuống khiến con thú trần mộ nhỏ yên tĩnh lại.

Trên đầu một bóng người mọc ra cặp sừng hươu sắc nhọn, tựa như cặp sừng hươu của thú trần mộ ấu kỳ lân; trên đầu bóng người thứ hai mọc ra mặt trời chói lọi; người thứ ba thì đội một vàng trắng lưỡi liềm lớn; trên đầu người thứ tư mọc ra sáu đồng tiền; đầu người thứ năm quấn một mảnh vải trắng lớn; người thứ sáu khoác trên mình một tấm lông gấu lớn, tựa như ác quỷ tóc trắng.

Trên người họ đều có mảnh giáp kim loại, có người có cả một tấm giáp che ngực, có tấm giáp bị cắt thành các tấm ngang hoặc dọc. Dù là cổ, cánh tay, ngực, bụng, đùi, thậm chí cả chân tay đều có các loại kim loại hoặc da thuộc bảo vệ, hơn nữa hình dáng, vật liệu thậm chí màu sắc của mỗi một bộ phận đều khác nhau, có chỗ đỏ toàn bộ, có chỗ ánh bạc lấp lánh, còn có chỗ đen bóng...

Tàn Bắc Dương lúc này mới ngẩn người ra, thì ra mấy người này đều mặc áo giáp Nhật Bản thời cổ.

“Áo giáp của các vị tướng nổi tiếng thời kỳ Chiến quốc của Nhật Bản!” Haneda Taiki lần lượt giải thích, “Bộ giáp sừng hươu của Honda Tadakatsu, bộ giáp Mã Lan của Toyotomi Hideyoshi, bộ giáp sắt sơn đen của Date Masamune, bộ giáp sáu đồng tiền của Sanada Yukimura, bộ giáp Nanbando của Uesugi Kenshin, bộ giáp Mishaguji của Takeda Shingen...”

Trong lúc đang nói chuyện, bộ giáp Nanbando trên đầu quấn vải trắng của Uesugi Kenshin đã vung thanh đao Nhật sắc bén chém xuống bộ giáp Mishaguji choàng lông gấu của Takeda

Shingen. Takeda Shingen không hề dùng đao chống đỡ mà lại ngồi trên chiếc ghế nhỏ trên tuyết, giơ chiếc quạt sắt lên chống đỡ đòn tấn công của Uesugi Kenshin một cách gượng gạo. Vị samurai quần vải trắng tựa như thầy tu ấy liên tiếp chém hai nhát về phía Takeda Shingen, như con rồng biển Bắc lao vào mãnh hổ núi Đông, đòn tấn công đều bị chiếc quạt sắt ngăn cản, tia lửa bắn tung tóe bốn phía, tiếng kim loại va chạm vào nhau khiến màng nhĩ Tần Bắc Dương nhói đau.

“Linh hồn trở lại rồi!” Haneda Taiki kêu lên một cách hưng phấn, “Trong trận Kawanakajima lần thứ tư, Uesugi Kenshin một mình đấu với Takeda Shingen, “Con rồng xứ Echigo” và “Con hổ xứ Kai”, trận quyết đấu vĩ đại nhất trong lịch sử thời Chiến quốc! Giáo sư Yamamoto tự xưng là hậu duệ của Yamamoto Kansuke. Trong lịch sử, Yamamoto Kansuke chính là quân sư của Takeda Shingen, người đã dùng chiến pháp chim gõ kiến và tử vong trong trận Kawanakajima”

“Kẻ nào mặc bộ giáp vậy?”

“Không có ai cả!”

Nghe được câu trả lời như vậy, Tần Bắc Dương nheo mắt lại, tập trung nhìn vào khuôn mặt phía dưới bộ giáp – sáu bộ giáp đều đeo mặt nạ quỷ bằng sắt, không thể nhìn rõ rốt cuộc là ai? Đột nhiên, Honda Tadakatsu đội sừng hươu đen vung cây trường thương bảy thước đâm trúng mặt Date Masamune người đội mũ giáp hình trăng khuyết, mặt nạ quỷ lập tức rơi xuống đất, bên trong không có gì cả!

Tần Bắc Dương nhìn thấy rõ ràng, bên dưới chiếc mũ sắt không có khuôn mặt nào, càng chẳng có đầu, cũng không có Độc Nhãn Long nổi tiếng, bên trong hoàn toàn là không khí, cũng không thấy cổ và thân thể đâu.

Lúc này cậu mới hiểu ý của câu “không có ai cả” mà Haneda Taiki nói là gì.

Sáu bộ giáp của các vị tướng nổi tiếng thời Chiến quốc hoàn toàn không phải là các samurai mặc giáp mà là chính bản thân bộ giáp!

“Đây là phép thuật gì vậy?” Tần Bắc Dương tóm lấy cánh tay Haneda, “Anh khiến các bộ giáp tự sống dậy ư?”

“Thế cơ khí có linh hồn!”

“Đây chính là tiếng đao kiếm tôi nghe thấy khi còn ở bên ngoài phòng thí nghiệm của giáo sư!”

Haneda vừa nhìn cuộc thí nghiệm vừa thấp giọng giải thích:

“Giáo sư Yamamoto của Đại học Kyoto vừa là người hâm mộ cuồng nhiệt của “Thế cơ khí có linh hồn”, cũng vừa là nhà sưu tầm áo giáp Nhật Bản. Ba mươi năm nay, ông ấy đã vất vả thu thập các bộ áo giáp và binh khí của sáu vị danh tướng Honda Tadakatsu, Toyotomi Hideyoshi, Date Masamune, Sanada Yukimura, Uesugi Kenshin, Takeda Shingen. Giáo sư phát hiện ra, trong khoảng thời gian và không gian đặc biệt, ví dụ mừng một tháng Giêng âm lịch, hoặc lễ Vu Lan mười lăm tháng Bảy, khi các bộ giáp đến vùng hoang vu nơi có di tích lịch sử thì sẽ gặp một trường điện từ vô cùng lớn, khiến chúng sản sinh ra phản ứng đặc biệt, thậm chí có thể tự di chuyển”

“Rừng trúc Sagano ư?”

“Sơn cốc này chính là chiến trường cổ xưa của trận chiến Ōnin, bên dưới chôn hàng nghìn hài cốt các samurai bại trận, có lực triệu hồi oán niệm vô cùng mãnh liệt, có thể thức tỉnh linh hồn của các danh tướng ẩn trong bộ giáp”

“Truyền thuyết kể rằng...tất cả mọi đồ vật cổ xưa đều có linh hồn của người xưa lưu lại”

Tần Bắc Dương nhớ lại lời cha nói – phải đối xử tử tế với mỗi một cổ vật, giống như đối xử với bạn bè, thậm chí là tổ tiên của mình vậy.

“Đúng! Giáo sư Yamamoto quyết tâm khai phá tiềm năng của bộ giáp, ông cài đặt hệ thống cơ khí bên trong bộ giáp của mỗi một danh tướng, khiến tứ chi và các khớp có thể tự do cử động. Ông còn lắp động cơ đốt trong cỡ nhỏ ở vùng bụng của bộ giáp, cung cấp động lực rất mạnh mẽ. Còn những động tác chiến đấu của chúng đều là ký ức của chính bộ giáp. Ông biến bài thơ già biệt cuộc đời của sáu người thành khẩu lệnh điều khiển, cộng thêm binh pháp Tôn Tử “Tứ như” của Takeda Shingen”

“Kỳ tạt như phong, kỳ từ như lâm, xâm lược như hỏa, bất động như sơn”

Đây là câu mà Tần Bắc Dương đã đọc đi đọc lại đến thuộc lòng trong khoảng thời gian một năm bị giam dưới địa cung Hoàng đế Quang Tự, câu nói thăng ra bằng tiếng Trung Quốc.

“Giáo sư Yamamoto có quan hệ thân thiết nhiều đời với nhà tôi, khi tôi nghe thấy cuộc thí nghiệm áo giáp của ông ấy, tôi tự nhiên nghĩ đến thú trấn mộ. Nhưng hạng mục nghiên cứu khoa học này vẫn chưa được Đại học Kyoto phê chuẩn, Hiệu trưởng cho rằng Giáo sư đã tẩu hỏa nhập ma, phát điên rồi. Tôi

đã bí mật tài trợ cho thí nghiệm của ông ấy. Tôi còn giúp ông ấy liên hệ với trụ sở chính ở châu Âu của Liên minh thợ thủ công...”

“Đúng rồi, Liên minh thợ thủ công sao?”

Chưa dứt lời thì đã xảy ra sự việc ngoài ý muốn...

Toyotomi Hideyoshi đầu đội mặt trời chói lọi dường như có thể hình nhỏ nhất trong đám áo giáp, vậy mà lúc này như một con khỉ núi nhanh nhẹn khéo léo, vung thanh Odachi xông về phía bìa rừng chặt ngay đầu một người trong chớp mắt.

Cái đầu trọc lóc của Giáo sư Yamamoto của Đại học Kyoto bay lên không trung, máu tươi bắn tung tóe, sau cùng lăn xuống nền tuyết trắng tinh.

Trong lòng Tần Bắc Dương vô cùng hoảng sợ, đến cả Cửu Sắc cũng khẽ rùng mình.

Thi thể của Giáo sư đổ rạp xuống, máu tươi tóe ra như đóa hoa mai, các học sinh liên tục gào thét. Hành động giết người của Toyotomi Hideyoshi đã kích động dục vọng của những bộ giáp khác, chúng tới tấp vung đao kiếm chém về phía đám người sống.

“Khốn kiếp!”

Haneda Taiki lớn tiếng chửi, anh ta cũng đang tự chửi bản thân mình, sao lại xảy ra chuyện ngoài ý muốn này chứ?

Trong rừng trúc Sagano, ánh đao và mũi giáo lóe lên như sao băng, biến thành các trận Okehazama, Anegawa, Mikatagahara, Nagashino, Yamazaki, Shizugatake, trận Komaki và Nagakute, Sekigahara...

Nhưng không còn là máu của các samurai và bộ binh đổ xuống nữa mà là máu của năm sinh viên Đại học Kyoto, những người này đều đã đầu lìa khỏi xác, bỏ mạng trong đêm tuyết rơi.

Tần Bắc Dương không khỏi cảm thấy may mắn, nếu nhận lời mời của Giáo sư Yamamoto đến phòng thí nghiệm của ông làm trợ lý thì bây giờ đầu của mình đã bị chặt rồi. Đối mặt với mấy bộ áo giáp đang giết chóc tứ phía, cậu lại rút thanh Đường đao ba thước ra, bảo vệ Haneda Taiki sau lưng.

Trong chốc lát, bộ giáp Mã Lan của “con khỉ” Toyotomi Hideyoshi đã vung thanh Nihonto còn đang nhỏ máu xông về phía bụi cây cách đó mấy mét.

Tần Bắc Dương nghe thấy một tiếng kêu “cứu mạng”, là giọng của một cô bé.

Một cô bé mặc bộ quần áo đỏ đang co ro trong tuyết – chính là cô bé gặp trong rừng trúc, cô không phải là oán linh đồng nữ. Toyotomi Hideyoshi giương đao chém về phía cô bé, cô đã sợ đến mất vía, chỉ còn lại chút sức lực thốt lên “Làm ơn dừng lại đi”.

Tần Bắc Dương chạy như bay đến, vung mạnh thanh Đường đao trong tay lên, gắng sức cản đòn tấn công này lại...

Dù “con khi” có hình thể thấp bé nhưng sức mạnh của bộ giáp lại lớn đến kinh người, nó gần như xé rách hồ khẩu của Tần Bắc Dương.

Nhưng thanh Hoàn thủ Đường đao bồi táng cùng với An Lộc Sơn này vừa hay lại chính là tổ tiên của thanh Nihonto, nó cũng khiến Toyotomi Hideyoshi phải lùi về phía sau nửa bước. Sau lưng vang lên tiếng gió, Tần Bắc Dương xoay người tránh cây trường thương bảy thước. Bộ giáp sừng hươu của Honda Tadakatsu tựa như một con hươu đen khoác áo giáp trên người. Trước khi cây thương đâm tới lần thứ hai, thanh Đường đao đã chém trúng chiếc mũ đen, một bên sừng hươu bị chặt đứt, mặt nạ quỷ vỡ thành hai nửa, lộ ra khuôn mặt không hề tồn tại – bộ giáp không người.

Các vị tướng hùng mạnh thời Chiến quốc: Sanada Yukimura, Takeda Shingen, Uesugi Kenshin, Date Masamune vây quanh Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương chỉ có một thanh Đường đao ba thước đối đầu với bốn thanh Tachi sắc nhọn, còn phải bảo vệ một cô bé đang run lẩy bẩy, tình cảnh nguy hiểm như trứng chồng lên nhau.

Cô bé trong bộ đồ đỏ ôm chặt đùi Tần Bắc Dương, nước mắt và nước mũi chảy ra đầy quần cậu. Tần Bắc Dương giận dữ gầm lên, hoàn toàn là mượn gan phô trương thanh thế.

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại trong chốc lát, tựa như quay về bốn trăm năm trước, về đảo Ganryu của eo biển Kanmon.

Còn trước mặt cậu là sáu Sasaki Kojiro!

Mũi kiếm của Uesugi Kenshin đánh tới, Tần Bắc Dương giơ ngang thanh Đường đao lên đầu chặn lại. Tia lửa bắn ra tứ phía, dưới sức mạnh nghìn cân, hai chân như bị nhấn sâu xuống tuyết.

Date Masamune không có một con mắt, cũng không có khuôn mặt từ góc chéo chém về phía cổ Tần Bắc Dương.

Đột nhiên, một quả cầu lửa bay xuyên màn đêm đầy tuyết của rừng trúc Sagano.

Đêm tuyết rơi Kyoto, quả cầu lửa màu lục thu hút sự chú ý của tất cả mấy bộ áo giáp, mặc dù chúng đều không có mắt nhưng lại ngẩng đầu nhìn chăm chú quả cầu lửa màu lục này, dường như có linh hồn nặng hơn một trăm cân chống đỡ thân giáp và chiếc mũ sắt vậy.

Cửu Sắc đã biến thành thú trần mộ ấu kỳ lân, trên đầu mọc cặp sừng hươu trắng như tuyết, toàn thân là những mảnh giáp sáng loáng, tựa hồ như toàn thân khoác lên một chiếc áo giáp thiên nhiên.

Quả cầu lửa lục ly thiêu đốt đến bộ giáp của Toyotomi Hideyoshi rồi bỗng nhiên trở thành ngọn lửa cháy hừng hực, tựa như ngọn lửa chùa Honno của Oda Nobunaga. Bộ giáp mặt trời chói lọi này lẫn lộn trên tuyết, cho dù không thiêu đốt cơ thể người nào nhưng cũng nhanh chóng trở thành vụn sắt và tro bụi...

Toyotomi Hideyoshi đi đời rồi!

“Tuyết vời!”

Cô bé trong bộ quần áo đỏ nhìn đến ngây người. Tần Bắc Dương thừa lúc mấy bộ giáp Chiến quốc phân tâm bèn kéo tay cô bé, cứu cô ra khỏi địa ngục Tu La đầy chân tay cụt và máu tươi, xoay người chạy sâu vào trong rừng rậm.

Cửu Sắc cũng chạy theo, bọn họ vừa chạy được mấy mét thì vấp rễ cây ngã xuống đất. Một tay Tần Bắc Dương nhặt thanh Đường đao lên, một tay nắm chặt cô bé. Cậu quay đầu nhìn lại vùng đất đầy tuyết của rừng trúc Sagano, chỉ còn lại năm bộ giáp, tất cả đều ngoan ngoãn đứng yên tại chỗ, dường như đã bị điểm huyết đứng yên, hoặc đã lại mất đi linh hồn.

Một đội quân Nhật Bản mặc quân trang màu vàng kaki, đầu đội mũ kê-pi, tay cầm súng trường kiểu 38, lưỡi lê sáng loáng đang bao vây năm bộ áo giáp bất động.

Một sĩ quan mặc đồng phục dạ màu vàng nâu, thắt lưng giắt mã tấu, chân đi bốt đập trên lớp tuyết, đá vào cái đầu của Giáo sư Yamamoto. Hắn tiến lại gần bộ giáp Mishaguji của Takeda Shingen một cách cẩn thận rồi lại to gan sờ vào lông gấu trên đỉnh chiếc mũ giáp.

Tần Bắc Dương vẫn nấp trong rừng, ánh đèn sáng lên, ở giữa đám lính Nhật Bản hiện lên một gương mặt quen thuộc.

Viễn Sơn?

Cậu suýt thì thốt lên ba từ “Tề Viễn Sơn”, sao cậu ta lại trở thành lính Nhật Bản? Không sai chút nào, chính là gương mặt

cậu ta, chỉ là đổi từ quân phục xanh lam của Bắc Dương thành quân phục vàng của Nhật Bản, từ cờ ngũ sắc sao vàng trên mũ kê-pi trở thành hình ngôi sao năm cánh đơn giản. Vóc dáng của Tề Viễn Sơn vẫn là cao nhất trong đám lính Nhật Bản, như hạc đứng giữa bầy gà, nhưng lại có chức vị thấp nhất.

Nhưng Haneda Taiki đã đi đâu rồi?

Viên sĩ quan Nhật Bản đột nhiên quay đầu lại, cảm thấy trong gió thổi tới mùi của bé gái. Hắn rút thanh mã tấu ra, hạ lệnh lục soát toàn bộ, không được bỏ qua bất cứ một đối tượng khả nghi nào. Các binh lính giương cao lưỡi lê, lần lượt đâm về phía khoảng rừng đang chìm trong bóng tối...

Chương 62. Một tia sáng

Năm Dân quốc thứ tám, năm Taisho thứ tám của Nhật Bản, năm 1919 Dương lịch, ngày mùng một tháng Giêng Âm lịch. Cái ngày mà cả đời này cũng khó có thể quên được, rất nhiều ngày đêm về sau cô bé đều mơ quay trở lại khu rừng trúc Sagano trong trận tuyết lớn ấy, nhìn thấy bóng đêm nhuộm máu đầm đìa, nhìn thấy vong hồn samurai, nhìn thấy chàng trai trẻ và con thú nổi bật lên giữa đám áo giáp mặt quỷ. Lưỡi lê gần ngay trước mắt, suýt chút nữa thì đâm thủng con người. Cô bé cùng anh ấy và nó khom lưng trốn lên núi. Sau lưng tiếng súng nổ liên tiếp, đạn sượt qua tai, trái tim như sắp nhảy ra khỏi cổ họng. Chàng trai níu tay cô lại, đầu ngón tay gần như siết vào thịt.

Bọn họ chạy như điên suốt dọc đường cho đến khi về lại rừng trúc của đền Nonomiya. Tần Bắc Dương dùng vạt áo sơ mi lau sạch gương mặt cô bé, trong ánh sáng mờ mịt của chiếc đèn đá, đôi mắt hẹp và dài thường thấy của người Nhật Bản hiện ra, nước mắt lăn hai vòng trong khóe mắt rồi rơi xuống hai gò má như những hạt trân châu. Cậu cởi bộ đồng phục học sinh của mình ra, quần quanh người cô bé ăn mặc phong phanh.

“Cảm ơn đã cứu em”

Cô bé chỉ mười một, mười hai tuổi, giọng mặc dù nhỏ nhưng ngữ khí không hề hèn mọn, ngược lại còn mang một loại khí thế “trên cao nhìn xuống”.

“Tên em là gì?”

“ひかり”

Cô bé nói ra ba từ, để chắc chắn không nghe nhầm, Tần Bắc Dương dùng cành cây viết một chữ Hán lên tuyết – Quang. (1)

“Anh là Hifaiya, em là Hikari” (2)

“Hikari... cái tên rất hay!”

Thấy Tần Bắc Dương cúi đầu kề sát mặt cô, cô bé nghe ngay ra sơ hở trong phát âm của cậu, cô nhú mày lùi về phía sau:

“Đợi chút, anh không phải người Nhật Bản sao?”

“Không phải”

“Tàu khựa ư?”

Nghe thấy “Tàu khựa” bật ra từ miệng cô bé, sắc mặt Tần Bắc

Dương trầm xuống: “Anh không biết Tàu khựa là gì, anh là người Trung Quốc”

“Cha em nói dân Tàu khựa ngu ngốc, ích kỉ, nhu nhược, ở bản, cả năm không tắm, còn là kẻ nhát gan”

Tần Bắc Dương chưa bao giờ thấy cô bé nào độc mồm độc miệng như vậy, nhìn ánh mắt độc ác của cô, cậu bèn rút thanh Đường đao ba thước từ trong cán ô dài ra. Vốn chỉ định dọa cô bé sợ, ai ngờ cô bé tính tình rắn rỏi khí khái, cao ngạo ngược cổ lên: “Anh chém em đi! Em không sợ cái chết, cha nói không sai, đám Tàu khựa các anh dã man độc ác nhất”

Người Nhật Bản coi nhẹ sống chết, động một chút là muốn tự sát, tự tử vì tình, vậy nên có đánh trận cũng liều mạng. Tần Bắc Dương không giết phụ nữ, không giết trẻ con, huống chi là một cô bé! Cậu thu lại thanh Đường đao, dẫn Cửu Sắc ra đi, để lại một mình cô bé trong rừng trúc.

Vừa mới đi được mấy bước trong tuyết, quay đầu lại đã thấy cô bé lăn xuống sườn núi.

Tần Bắc Dương xuống cứu cô bé, Cửu Sắc cũng theo đám người lăn xuống, cả người dính đầy tuyết, trở thành một chú chó trắng. Cô bé tên Hikari nhìn thấy con ấu thú này bèn bật cười, cô ôm lấy nó tưởng chừng như sắp cười lên lưng thì bị Tần Bắc Dương kéo xuống: “Này, đây không phải là ngựa cho em cười!”

“Ôi chao! Đau chân!”

Hikari không đứng dậy nổi. Tần Bắc Dương giúp cô bé kiểm tra mắt cá chân, không thấy có vấn đề gì, mắt cá chân lộ ra trong tuyết. Phong tục cũ của người Nhật Bản là lộ chân ra ngoài vào mùa đông.

Tần Bắc Dương cõng cô bé trên vai. Cô bé không nặng, không gây ra chút trở ngại nào, Cửu Sắc chạy phía trước dẫn đường. Tuyết nửa đêm rơi qua khe hở giữa các tán cây, rơi dày trên lông mi Tần Bắc Dương. Cô bé tựa đầu vào cổ cậu, tóc cọ vào dái tai, hơi nóng thổi ra như làn sương mùa thu khẽ sát vào từng lỗ chân lông.

“Này, em bao nhiêu tuổi rồi?”

“Mười hai tuổi”

“Nhà em ở đâu? Anh đưa em về nhà”

Cô bé ngập ngừng nói: “Tokyo”.

“Tokyo? Em có người nhà ở Kyoto không?”

“Không, em trốn nhà đi. Năm ngoái mẹ em mất, cha cưới mẹ

kể mới, em ghét bọn họ”

“Một mình em trốn nhà từ Tokyo đến Kyoto sao?”

“Vâng, em lấy trộm ít tiền ở nhà đi, muốn đến Kyoto xem xem”

“Em thật to gan!” Nhật Bản cũng có rất nhiều xã hội đen, Tần Bắc Dương không nhịn được nói, “Một cô bé như em không sợ bị người xấu bán đến kỹ viện sao?”

“Vậy anh có phải người xấu không?”

“Anh không phải người xấu”

“Nhà em mở kỹ viện đấy”

Chẳng trách cô bé này có tính tình kỳ quặc, rất khó chung sống hòa hợp. Tần Bắc Dương thực sự muốn đặt ngay cô bé xuống mà bỏ đi. Cô vòng hai cánh tay nhỏ quanh cổ cậu: “Anh đừng có bỏ mặc em! Chính vì anh mà chân em mới bị thương” Tần Bắc Dương bắt đắc dĩ công cô bé, đi thẳng đến chân núi Arashiyama, đầu cầu Togetsukyo. Ngày mùng hai tháng Giêng, trời đã tờ mờ sáng.

Phía trước xuất hiện hai cảnh sát, Hikari nằm bò trên vai cậu nói: “Đi nhanh lên đi! Họ đến bắt em đây!”

“Anh đưa em về nhà không được sao?”

“Bọn họ sẽ cho rằng anh là kẻ biến thái dụ bắt trẻ em!”

“Nà nì?”

“Bởi em sẽ nói với cảnh sát như thế!” Cô bé cười hì hì, “Anh là lưu học sinh Tàu khựa phải không? Vậy thì hoặc là bị tổng giam vào ngục, hoặc là bị đuổi về Tàu – anh tự chọn đi, cảnh sát sẽ tin lời em hay là tin lời người Tàu khựa...”

“Em quả là một cô bé đáng ghét!”

Cô bé vỗ vỗ đầu Tần Bắc Dương như đang cười ngửa vậy:

“Mau dẫn em chạy đi, bị cảnh sát bắt được là toi đời đó”

Tần Bắc Dương bị tia sáng này dắt mũi, trong lúc vội vàng đã chạy về phía sau núi Arashiyama, trốn vào khu nhà dân mọc lên san sát.

“Này, em mà dám nói hai từ “Tàu khựa” với anh nữa, anh sẽ đánh cho em một trận!”

“Anh sẽ không đánh các bé gái đâu”

“Ai nói anh sẽ không làm vậy?”

Tần Bắc Dương thực sự sẽ không làm như vậy, đến cả giọng nói cũng thể hiện sự chột dạ.

“Xin lỗi, em chỉ là cố ý chọc tức anh thôi. Em xin hứa sẽ không nói ra hai chữ đó nữa”

“Em thề đi!”

“Được, em xin thề, nếu vi phạm em sẽ lập tức mổ bụng tự sát như các samurai”

Nhìn vẻ mặt nghiêm túc của cô bé, Tần Bắc Dương vừa mới ngẩng đầu lên đã nhìn thấy một khu mộ. Cậu được sinh ra trong ngôi mộ cổ triều Đường, lớn lên trong địa cung hoàng lăng, bây giờ nhìn thấy mồ mả liền có cảm giác thân thiết một cách kỳ lạ.

Khu mộ trong tuyết này ẩn sâu trong con ngõ nhỏ của khu nhà dân, giống như một chiếc giếng trời nho nhỏ. Ngoài cổng có một tấm bia đá, bên trên khắc “Khu mộ ngự ban của Tiên sĩ Onmyoji Abe no Seimei”.

“Mộ của đại nhân Abe no Seimei!”

Hikari hét lớn, tưởng chừng như muốn đánh thức vị Onmyoji trong mộ dậy, Tần Bắc Dương bịt chặt miệng cô bé lại: “Bé mồm thôi! Đây thực sự là mộ của Abe no Seimei sao?”

“Vâng, khi em đi qua rừng trúc Sagano là đã muốn đến thăm Abe no Seimei rồi”

Nói cứ như vị Onmyoji này vẫn còn sống vậy! Onmyoji bắt nguồn từ quy luật vạn vật sinh ra trong thuyết ngũ hành, âm dương của Trâu Diễn – người nước Tề vào thời kỳ Bách gia chư tử của Trung Quốc. Âm dương ngũ hành được truyền bá vào Nhật Bản, biến đổi thành Onmyodo (đạo âm dương).

Thiên hoàng lập ra Onmyoryo, trở thành tín ngưỡng chính thức. Onmyoji phải hiểu về tinh tú, biết xem tướng mặt, định vị, xem bói, vẽ bùa, niệm chú, làm ảo thuật, trừ tà ma, trừ yêu diệt quái. Trên đền hoàng thất công thần, dưới đền tiểu thương đầy tớ đều không thể rời xa Onmyoji.

Trên tấm bia mộ bằng đá có biểu tượng ngôi sao năm cánh rất lớn – đây là ký hiệu của Abe no Seimei, phù cầu nguyện của Onmyodo, tượng trưng cho sự vô tà của ngũ hành âm dương của vạn vật trong vũ trụ.

“Khi đại nhân Abe no Seimei còn sống, ngài có phong thái ung dung, độc lập, xa rời chốn phồn hoa sầm uất, sống một mình tại am Kikyō. Mộ của ngài được chọn nằm dưới chân núi Arashiyama, cạnh rừng trúc Sagano, tiểu ẩn ẩn núi rừng, trung ẩn ẩn chợ búa, đại ẩn ẩn triều đình, ở Kyoto nơi ngài đã bảo vệ cả đời, từ thời kỳ Heian cho đến nay đã gần nghìn năm”

Lời nói của Hikari nửa cổ nửa kim, dùng từ nho nhã, sâu sắc,

không phải lời những cô bé bình thường có thể nói ra. Lúc này Tần Bắc Dương mới phát hiện ra cô bé có thể tự đi được, mắt cá chân không hề có vấn đề gì cả.

“Thì ra em giả bộ ư?”

“Vâng... em chỉ muốn cảm nhận cảm giác được anh trai công xuống núi thôi”

Hikari dùng từ “Onii-chan”. (3)

“Em gọi anh là gì?” Tần Bắc Dương nhìn vào đôi mắt hẹp và dài của cô bé, “Em có anh trai không?”

“Có, khi em còn nhỏ ấy, nhưng anh ấy chết rồi”

Bước ra khỏi cửa sau của khu mộ Abe no Seimei, hai người lại thấy một tấm biển hiệu có ý nghĩa là “Bảo tàng yêu quái”.

“Yeah!” Hikari suy cho cùng vẫn là một cô bé, cô kéo thất lưng của Tần Bắc Dương nói: “Anh, anh đưa em vào chơi được không?”

“Ngắm yêu quái sao?” Tần Bắc Dương cũng tương đối tò mò với “yêu quái”, lẽ nào vẫn còn thứ yêu quái hơn cả thú trấn mộ còn tồn tại sao? Cửu Sắc thì cắn gấu quần cậu, nhắc nhở chủ nhân không nên đi vào, cậu ngồi xổm xuống nói: “Cửu Sắc, chúng ta vào bắt yêu quái!”

Bước vào bên trong căn nhà kiểu Nhật này, mặc dù nơi đây là bảo tàng nhưng cửa không hề bắt mắt. Mới sáng sớm e rằng nơi đây vẫn chưa mở cửa. Bọn họ vừa định rời đi thì bên trong khe cửa vọng ra tiếng của một bà lão: “Em trai, em gái, hoan nghênh đến Bảo tàng yêu quái”

Hikari hưng phấn cúi chào rồi tháo giày đi vào trong, Bắc Dương kéo theo Cửu Sắc nói: “Nó vào trong được không ạ?”

“Chú chó đáng yêu quá, cùng vào trong đi”

Giọng bà lão giống như tiếng cưa gỗ, bà ngồi quỳ xuống góc phòng tắm tối, trên đầu tóc đã bạc trắng, mặt đầy nếp nhăn, răng cũng rụng hết, trên người mặc một bộ kimono thời Edo, búi kiểu tóc thời kỳ đó, tựa như một nhân vật trong những bức tranh cổ bước ra.

Bà chắc hẳn cũng tám mươi tuổi rồi nhỉ? Hay thậm chí là một trăm tuổi? Bà lão đi trước dẫn đường, lưng còng giống một con tôm, còn thấp hơn cả Hikari mười hai tuổi, gần như chỉ cao đến thất lưng Tần Bắc Dương. Cửu Sắc đi sau cùng, bọn họ đi qua một hành lang dài tăm tối, trong không khí tràn đầy mùi vị thối rữa nào đó...

Chú thích:

- (1) Quang trong tiếng Nhật là Hikari.
- (2) Hỏa trong tiếng Nhật là Hifaiya.
- (3) Onii-chan là từ để gọi anh một cách thân thiết.

Chương 63. Viện bảo tàng Yêu Quái

“Đương nhiên, yêu quái viện bảo tàng đây!” Hikari cười hì hì, “Mùi yêu quái” Quả nhiên cô nhìn thấy yêu quái.

Lông đỏ của Cửu Sắc bung ra, cô gái hét lên một tiếng. Tần Bắc Dương kịp đỡ nên cô không ngã ra đất.

Đúng ra mà nói thì thứ cô nhìn thấy là xác yêu quái.

Một con yêu quái khổng lồ, đầu rất to, mặt đỏ lôm, đỉnh đầu nhẵn thín chỉ lơ thơ mấy nhúm tóc ngắn. Nó có năm hướng, mười lăm con mắt, bụng phủ da thú, là con ác quỷ vô cùng đáng sợ.

“Đây là Shuten-dōji” (1)

Bà già lừ lừ giải thích đằng sau. Hikari vỗ ngực, “Không, bà ơi, chẳng phải Shuten-dōji là chàng trai đẹp nhất trần đời sao?”

“Shuten-dōji là ác quỷ, nó chỉ biến thành nam thiếu niên xinh đẹp để dụ dỗ những xử nữ đẹp như cô thôi...” Bà già cười khanh khách xoa mặt Hikari, “Rồi ăn thịt”

Hikari trốn ra sau người Tần Bắc Dương, Cửu Sắc nhìn bà già chăm chú.

Yêu quái tiếp theo là một người đẹp nửa trên để trần, từ ngực đến mặt đều không thể che được, ước chừng đương thanh xuân mười tám mười chín; nửa người dưới lại là hồ li màu vàng, chín đuôi tỏa mùi hôi nồng nặc.

“Hồ li chín đuôi Tamamo-no-Mae?” (2)

Bà già gật đầu, “Em gái thông minh đây!”

“Thật ra hồ li chín đuôi có nguồn gốc từ Trung Quốc. Đát Kỉ trong “Phong Thần Bảng” chính là nó”

“Đây là loài yêu quái thường biến thành người đẹp để mê hoặc quân vương, sau này bị Abe no Seimei chém chết. Viện bảo tàng Yêu quái phải mở ở mộ đại nhân Abe no Seimei thì mới được hưởng phúc khí của Onmyoji, ngăn chặn tà khí yêu quái, để chúng nó làm loạn chốn nhân gian.

“Nghe nói mẹ của Abe no Seimei là một con chồn bạc, nuôi ngài ấy đến tận năm tuổi mới hiện nguyên hình”

Tần Bắc Dương cố mím môi để không chú ý vào bà già.

Đương nhiên yêu quái thứ ba chính là con đứng đầu ba loài yêu quái kinh khủng nhất Nhật Bản – Daitengu. (3)

Xác Đại Thiên Cầu héo quắt lại, chỉ còn da bọc xương nhưng vẫn có thể nhận ra gương mặt đỏ thẫm, mũi cao thẳng, tay dài như tay vượn, cơ thể ban đầu hằn rất đồ sộ. Nó còn có quạt tròn, bảo châu, đồ nhà sư, guốc gỗ đế cao...

Hikari có vẻ không hào hứng, không còn sợ như ban đầu mà quần lầy bà bà hỏi Đông hỏi Tây. Trong căn phòng u ám, đôi mắt lưu li biếc xanh cả Cửu Sắc phát ra ánh sáng lấp loáng.

Cô nhìn thấy một người phụ nữ.

Người phụ nữ ở trần, da dẻ quắt queo như xác khô, cặp vú to, bụng phồng lên như bà chứa? Đây là yêu quái gì? Hikari phát hiện ra người phụ nữ đó có cánh chim to sau lưng, nửa người dưới phủ đầy lông vũ.

Bà già ôm vai Hikari, “Em gái đừng sợ, đây là Ubume (4).”

“Ubume?” Tần Bắc Dương nghĩ ngợi, “Trong sách cổ Trung Quốc, nó có tên là “Người đàn bà đi đêm”, “Thiên đế thiếu nữ” hoặc “Chim quý”. Ubume hình thành từ quỷ hồn của người đàn bà có thai, thường hoạt động trong đêm hè, phủ lông vũ hóa thành chim, cõng lông vũ thành đàn bà. Nó thích cướp con của người khác về nuôi”

Hikari mấp máy môi, “Nó sẽ trộm của tôi sao?”

“Không, nó chết rồi. Đây chỉ là xác”

“Yêu quái sẽ chết?”

Tần Bắc Dương hỏi. Bà già âm trầm trả lời, “Đúng!”

Bọn họ nhìn thấy con yêu quái thứ năm.

Hình như đó là đứa trẻ khoảng ba bốn tuổi, thân phủ vảy cứng, ngâm trong bình thủy tinh như bào thai ngâm rượu. Nó có miệng chim, tứ chi của ếch, thân thể của khỉ, mai rùa đen, đỉnh đầu đội đĩa. Miệng có bốn cặp răng nanh, tay chân leo khéo với bốn ngón nổi màng. Tần Bắc Dương ghé vào bình nhìn thật kỹ. Con quái vật có ba hậu môn.

“Đây có phải là... Kappa?” (5)

Hikari há hốc mồm. Bà già mỉm cười, “Đúng, đúng thế, đây là xác của yêu quái Kappa”

Hikari lại hỏi, “Nơi nào trên thế giới cũng có yêu quái à?”

“Ừ, nhiều yêu quái lắm. Nhưng yêu quái lợi hại nhất trốn trong mộ cổ cơ. Ở Nhật Bản giờ chắc không thấy nữa, nhưng ở Trung Quốc còn rất nhiều. Nó gọi là... thú trấn mộ”

Bà già gằm gừ xong thì cười nheo mắt nhìn Cửu Sắc, đưa bàn tay khô héo như rễ cây định xoa đầu con thú nhỏ.

Tần Bắc Dương định lôi Cửu Sắc ra, nó lại há mồm hùng hổ cắn hai ngón tay của bà già.

Hikari hét toáng lên. Tần Bắc Dương cũng giật mình hết hồn – Cửu Sắc chưa bao giờ cắn người!

Nhưng bà già cũng không ngã xuống, vết thương còn không có máu chảy. Hai ngón tay mới mọc ra từ bàn tay vừa bị cắn... còn trắng trẻo nõn nà như của tay thiếu nữ.

Bà ta lại vươn tay kia đến chỗ Cửu Sắc. Thú trấn mộ không hề khách khí, cắn cả bàn tay. Ấy vậy mà bà già lại mọc ra bàn tay mới, trắng mềm căng mọng, cứ như cô gái trẻ chỉ vừa mười lăm mười sáu.

Sau đó, bà ta cười nheo mắt đưa đầu ra trước mặt Cửu Sắc.

Cửu Sắc định tát đầu bà ta thì Tần Bắc Dương lại kéo nó lại.

Cửu Sắc cắn cái đầu này, bà ta sẽ mọc ra một cái đầu khác, trẻ trung xinh xắn, khôi phục lại thanh xuân. (6)

Bà già mới là con yêu quái thứ sáu trong viện bảo tàng, cũng là con duy nhất còn sống.

“Vì sao không cắn ta?”

Bà ta vươn đôi tay thiếu nữ về phía Cửu Sắc và Tần Bắc Dương. Hikari hét ầm ĩ.

Đột nhiên rất nhiều dây leo xuất hiện trong căn phòng, cuốn lấy Tần Bắc Dương và Hikari. Tóc bà già dựng đứng lên, dần dần biến thành rễ cây lan khắp nơi, như ba nghìn sợi phiền não (7) phủ kín căn phòng, từ cửa sổ đến trần nhà...

Tóc được gọi là sợi phiền não, cắt ba nghìn sợi phiền não đồng nghĩa với quy y cửa Phật. Ngoài ra, ba nghìn sợi phiền não còn có thể hiểu là rắc rối nhiều như sợi tóc trên đầu. Tần Bắc Dương, Cửu Sắc và Hikari gặp rắc rối to rồi.

Thú trấn mộ bắt đầu nôn mửa, đau đớn lăn lộn trên chiếu tatami, phun ra những thứ vừa cắn. Toàn là những vật bẩn thỉu ô uế, biến thành giun rết chui qua các khe hở.

Cửu Sắc biến thân, sừng hươu trắng mọc trên đỉnh đầu, lông trắng hóa thành vảy đồng xanh, khôi phục dáng vẻ thú trấn mộ trong môi trường giống địa cung.

Yamanba (8) nhìn nó, ánh mắt toát lên vẻ tham lam, “Người chính là thú trấn mộ! Ta đã chờ chín trăm năm... Ta chờ người ăn ta, chờ người biến ta thành thiếu nữ, chờ người đưa ta đi... Ta muốn người!”

Yêu quái già chẳng biết bao nhiêu tuổi điên cuồng lao về phía Cửu Sắc cứ như thể người yêu kiếp trước. Bà ta già nhưng động tác lại nhanh như chớp, thoáng cái đã cưỡi lên lưng thú trấn mộ, đưa đầu đến bên miệng Cửu Sắc chờ nó ăn mình! Tần Bắc Dương liều mạng giãy dụa nhưng khó mà thoát được dây trói siết càng lúc càng chặt.

“Ta muốn người... Ta muốn người... Ta muốn người...”

Bà già cưỡi trên người Cửu Sắc, rên rỉ ngày một to, tuổi cũng mỗi lúc một trẻ. Cuối cùng, bà ta biến thành một thiếu nữ trẻ trung xinh đẹp, không ai kháng cự được. Thấy thú trấn mộ định nuốt bà ta, Tần Bắc Dương quát “Không được”. Cửu Sắc mà ăn con yêu quái này chẳng khác gì nuốt chất độc tích lũy mấy trăm năm, sẽ ảnh hưởng đến công dụng của cơ quan nội tạng trong người thú trấn mộ. Mà bà già kia được biến thành thiếu nữ, chẳng biết sẽ hãm hại bao nhiêu chàng trai trẻ?

Đột nhiên, trong Viện bảo tàng Yêu quái, tiếng hát một bé gái vang lên:

“Aruha nakunaki wa sū-sō yononaka ni

Ahare idzure no hi made nagekan.”

Tiếng hát du dương đi qua vách tường và nóc nhà, hòa với tuyết tháng Giêng Âm lịch, tựa như triệu hồi linh hồn Abe no Seimei đang say ngủ.

Đây là một bài hát cổ, năm câu ba mươi một âm tiết, sắp xếp theo trình tự năm-bảy-năm-bảy-bảy. Tần Bắc Dương nghe cũng hiểu sơ sơ...

Tại nơi này người sống vĩnh biệt, số người chết tăng lên, cảm thán bao giờ ta qua đời? (9)

Yêu quái bà già lập tức im lặng, dường như bị bài hát cảm hóa...

Bà ta nói, “Tôi không phải yêu quái. Tôi là một trong ba nghìn đồng nam đồng nữ từ Trung Quốc, đến Nhật Bản trong chuyến đi của Từ Phúc. Tôi là thị nữ của đại nhân Từ Phúc, dùng trộm tiên đan trường sinh bất lão của ngài, tu được thể xác nghìn năm bất tử.”

“Vẫn còn người sống trong số ba nghìn đồng nam đồng nữ đó?”

Thật ra Tần Bắc Dương không tin lắm, cậu thấy đây chỉ là yêu quái tự bịa ra một xuất thân cho mình, giống như yêu quái trong Tây Du Ký toàn là vật nuôi của Phật Tổ trốn ra ngoài.

“Phương Đông đã thấy mặt trời,

Có cô con gái xinh tươi mặn mà.

Bỗng đâu tới ở nhà ta,

Bỗng đâu tới ở vào nhà chung nơi.

Rón theo ta, bước chẳng rời”(10)

Để chứng minh mình là người Trung Quốc, là một trong ba nghìn đồng nam đồng nữ, bà già đọc một bài trong “Tề phong – Kinh thi”, giọng thời Tần – Hán, Tần Bắc Dương cố lắm mới nghe hiểu được, còn Hikari thì chả khác gì vịt nghe sấm.

“Chín trăm năm trước, thời con gái tôi dạo chơi Kinh đô, tình cờ gặp được đại nhân Abe no Seimei. Dù ta đã sống nghìn năm nhưng lại lần đầu biết yêu” Đầu mày khỏe mắt bà già lộ ra vẻ e lệ của thiếu nữ, “Đối với đại nhân Seimei, ta chỉ là một con yêu nữ nghìn năm! Onmyoji trăm yêu trừ ma theo chính đạo, làm sao có thể phát sinh với yêu quái trường sinh bất tử người không ra người, yêu không phải yêu?”

“Bà, bà nói làm cháu sắp khóc rồi...”

Hikari mười hai tuổi, còn nhỏ, cảm động nước mắt vòng quanh.

“Đại nhân Abe no Seimei dù có tình cảm nhưng vẫn giữ lễ, cuối cùng cả đời này chúng tôi không thể nên duyên vợ chồng. Khi hấp hối, ngài ấy bảo tôi rằng: Khi người con gái trường sinh bất lão yêu đàn ông, nghìn năm đạo hạnh mất đi, chắc chắn sẽ phải già đi. Chín trăm năm sau, một con thú trần mộ Đại Đường vượt biển đến cùng một thiếu niên Trung Quốc, một cô gái Nhật Bản. Chỉ có hai người mới cho tôi thanh xuân lần nữa”

“Sau đó bà già đi?”

“Em gái vừa hát bài “Không tên” của nữ thi nhân Ono no Komachi, chính tôi đã hát cho đại nhân Abe no Seimei. Nghe thấy bài hát này, tôi chợt quay đầu, gỡ bỏ mọi khúc mắc. Người sống phải vĩnh biệt, chỉ có người nằm dưới đất là vĩnh hằng. Cớ sao phải tham luyến thanh xuân? Dù đã sống hơn hai nghìn năm vẫn không thể đổi lấy một người đàn ông yêu mình? Thà không quay lại! Thà không quay lại! Em gái, cảm ơn em!”

Bà già lịch lãm nói lời từ biệt thời Heian, rơi vào kỷ niệm chẳng muốn chia lìa với Onmyoji Abe no Seimei.

Trong chớp nhoáng, cặp sừng hươu trắng muốt như thanh kiếm sắc bén xuyên qua trái tim bà.

Chú thích:

- (1) Tửu thôn đồng tử.
 - (2) Ngọc Tảo Tiền. Tamamo-no-Mae là một nhân vật thần thoại Nhật Bản, từng là kỹ nữ của Thiên hoàng Konoe. Cô được cho là một tuyệt thế mỹ nữ và đồng thời cũng cực kỳ thông minh. Cô đã khiến cho Thiên hoàng trở nên rất rất ốm yếu, sau khi Abe no Yasuchika đến để chẩn đoán nguyên nhân gây ra tình trạng sức khỏe kém của Thiên hoàng, cô đã bị người này đuổi đi. Abe no Yasuchika đã khám phá ra bản chất thực sự của Tamamo-no-mae. Một vài năm sau đó, trong khu vực Nasu, người ta đã trông thấy cửu vĩ hồ ăn thịt các phụ nữ và lũ khách.
 - (3) Đại Thiên Cầu.
 - (4) Cô hoạch điều.
 - (5) Hà đồng.
 - (6) Nguyên văn: đậu khấu dung nhan. Lý do: người Trung Quốc thường sử dụng đậu và các chế phẩm từ đậu để dưỡng da, rất hiệu quả.
 - (7) Trong Phật giáo, “ba nghìn” là lượng từ thường được sử dụng, như ba nghìn sợi phiền não, ba nghìn thế giới...
 - (8) Yêu quái bà già.
 - (9) Thơ Ono no Komachi, một nữ sĩ thời Heian.
 - (10) Bài Đông Phương Chi Nhật 1, nằm trong Tề phong-Quốc phong-Kinh thi của Khổng Tử. Bản dịch Tạ Quang Phát.
- Nguồn: thiviennet

Chương 64. Bắc Dương và Hikari lang thang

Đây là mệnh lệnh của Tần Bắc Dương, cũng là cơ hội sống sót duy nhất của bọn họ. Trái tim của yêu quái chảy máu màu xanh nhạt, dần dần ngập căn phòng. Gương mặt bà già lại trẻ trung, mái tóc đen nhánh phủ trên tatami, tản ra như cây anh túc đen thẫm. Những dây leo đang trói Tần Bắc Dương và Hikari cũng tự động rơi ra.

Yêu quái chín trăm năm cuối cùng cũng trở lại thanh xuân – thiếu nữ mười sáu mười bảy tuổi, cười nhẹ nhàng tươi đẹp, đôi mắt lung linh ngóng trông từ thời Tần hơn hai nghìn năm trước, một trong ba nghìn đồng nam đồng nữ của Từ Phúc, kinh diễm không thể tả, khiến người ta ghen ngào.

Hikari nhìn bà ta, dường như cũng đang nhìn chính mình những năm sau này.

Thảo nào người có ý chí kiên định như đại nhân Abe no Seimei cũng không thể tiêu diệt con yêu nghìn năm này. Bọn họ yêu nhau đấy! Nhưng Onmyoji là người, người thì phải chết. Yêu quái thì lại già rất chậm, già đến còng gập người lại, bỏ qua thanh xuân mà già đi, chỉ vì một người mà trông mộ qua chín trăm năm đặng đẵng. Đây là sống không bằng chết. “Giải thoát cho bà ấy thôi!”

Tần Bắc Dương ra lệnh. Cửu Sắc phun quả cầu lửa lưu ly đốt cháy yêu quái xinh đẹp thành tro bụi.

Cậu biết, bà ta sẽ không oán cậu.

Tay trái nắm Hikari, tay phải nắm Cửu Sắc, Tần Bắc Dương lao ra khỏi Viện bảo tàng Yêu quái. Từ biệt Kappa, Ubume, Daitengu, Tamamo-no-Mae, Shuten-dōji.

Tuyệt. Lại rơi.

Đi qua mộ Abe no Seimei, cậu lại chấp tay vái lạy, Cửu Sắc trở thành con chó to.

Trong chín trăm năm, vị Onmyoji vĩ đại đã cho phép Viện bảo tàng Yêu quái vẫn mở phía sau mình, có lẽ là điều một người dù không yêu vẫn còn chút tình nghĩa có thể làm!

“Mong có trái tim một người, chung thủy đến đầu bạc răng

long”

Tần Bắc Dương đọc thơ Trác Văn Quân bằng tiếng Hán, đưa tiền Abe no Seimei dưới lòng đất và đồng nữ nghìn tuổi.

Hikari kéo áo cậu, “Anh nói tiếng Trung hay thật đấy! Thế mà em nghe không hiểu. Anh nói gì thế?”

“Sau này anh từ từ dạy em! Em còn nhỏ mà sao biết bài hát từ thời Heian thế? Lần nào cũng là bài hát về cái chết này?”

Hikari cúi đầu ừ ừ, “Bởi vì đó là bài hát đưa tiễn người ra đi rất đau buồn, em sợ mình sẽ bị yêu quái thiet mất”

“Không đâu, anh và Cửu Sắc sẽ bảo vệ em”

Hikari ngồi xổm xuống nhìn thẳng vào đôi mắt lưu ly xanh biếc của Cửu Sắc, “Ta nói này, Cửu Sắc ơi, người là thứ gì thế? Vừa rồi yêu quái bà già nói nó là... thú trần mộ?”

Tần Bắc Dương đành bịa chuyện Cửu Sắc là một loại chó thần ở Trung Quốc, có thể nhiều ngày không ăn, chỉ hít sương sớm lấy sức.

“Anh định lừa trẻ con chắc?!”

Hikari cười ha hả, quên luôn mình là trẻ con.

Cô bé mở túi tiền bên người. Vẫn còn tập tiền mặt dày. Thời đó đồng yên có giá trị cao, Tần Bắc Dương nhắc nhở, “Nhiều tiền thế đừng để người khác thấy! Em chỉ là trẻ con, nguy hiểm lắm!”

Đến phố mua sắm ở Kyoto, Hikari chọn bộ quần áo thủy thủ cộc tay trắng, váy đen ngắn, nhìn như đồng phục học sinh mùa hè. Tần Bắc Dương nói cô bé sẽ bị lạnh nên cô bé mua thêm áo choàng da dê, nhìn chẳng ra làm sao. Cô bé này lớn lên ở kỹ viện, cũng chẳng lạ gì.

Ở quán mỳ Kyoto, Hikari ợ một cái hỏi, “Anh à, anh tên gì?”

“Tần Bắc Dương”

Cậu nhúng nước viết tên mình bằng đầu ngón tay.

“Tần trong Tần Thủy Hoàng, Bắc trong phương Bắc, Dương trong đại dương – anh có tên thật êm tai”

“Chữ nghĩa không tệ nhỉ”

Cô bé mỉm cười xinh đẹp, “Anh ơi, đi tàu hỏa được không?”

“Em muốn đi đâu?”

“Không biết nữa”

Tần Bắc Dương thầm kêu trong lòng: oan gia!

Cậu dẫn cô bé và Cửu Sắc đi mua hai vé đi Himeji. Trên tàu, cô bé tựa đầu lên vai cậu ngủ ngon lành, chìm vào đêm tuyết tối mịt...

Vào ngày 3 tháng Giêng, đi qua Osaka và Kobe, đến bờ biển Seto ở Himeji. Hikari kéo Tần Bắc Dương đến thẳng thành Himeji. Thành trì nguy nga với bức tường trắng và vô số mái phi điều (1), được mệnh danh “Hakuro-jō”. (2)

Theo truyền thuyết, Miyamoto Musashi thời niên thiếu từng bị giam ở tenshukaku (3) của thành Himeji. Ông bế quan tu luyện ba năm, đọc hết các tài liệu của Trung Hoa và Nhật Bản, sống một đời võ sĩ vĩ đại.

Tần Bắc Dương nhìn đỉnh Tenshukaku, nhớ lại hồi bé bị giữ trong địa cung của Hoàng đế Quang Tự, chỉ có thể xem tư liệu văn chương toàn thiên hạ dưới ánh nến, có trải nghiệm tương tự với Miyamoto Musashi. Người ta một đời võ sĩ, còn mình là gì?

Bọn họ ngồi tàu hỏa đi tuyến San'yō (4) về phía Tây, Hikari mua quần áo mới, đến quán ăn có rượu ngon nhất. Đến Shimonoseki, bọn họ ăn cá nóc trên tầng quán Shunbanrō, thưởng thức cảnh đẹp vô cùng của eo biển Kanmon. Tần Bắc Dương cố sống cố chết ăn xong món cá nóc mới biết nơi đây là nơi ký Hiệp ước Mã Quan (5), lập tức nôn thốc nôn tháo. Bọn họ vượt biển đến Kyushu, đi qua khu nhà máy Yawata xây dựng từ tiền đồn bù chiến tranh Giáp Ngọ, đến Hakata-ku thời xưa ở Fukuoka, Hikari sờ túi, “Em hết tiền rồi”

“Anh đã bảo em phải tiêu tiết kiệm mà?”

“Thế anh đánh em đi!”

Cô bé gior mặt ra để cậu đánh. Tần Bắc Dương chán ghét dẫn Cửu Sắc bỏ đi.

“Ồ? Chờ em với?”

“Mười năm trước anh từng cứu một cô bé, cô ấy cũng gọi anh là anh trai. Thế nhưng cô ấy vẫn lừa dối anh, phản bội anh. Em cũng như thế?”

Tần Bắc Dương ôm Cửu Sắc, thầm nghĩ trên đời chẳng có bạn đồng hành nào đáng tin cậy hơn Cửu Sắc.

“Không đâu, em thề”

“Em đang nói dối! Nhà em không mở kỹ viện, hoàn cảnh nhà em không hề đơn giản”

“Xin lỗi anh, em lừa anh”

“Anh đúng là ngu, toàn bị con gái lừa! Em nói câu đầu đã là giả, bảo anh cống em xuống núi cũng là giả, gặp cảnh sát bỏ trốn cũng là giả!”

Cô bé tỏ vẻ tủi thân, “Nhưng cảnh sát tới bắt em thật mà. Bị

họ bắt được thì đen lắm”

“Cha em là ai?”

“Em không muốn nói”

“Anh đi đây, em tự lo đi,” Tần Bắc Dương đi chưa được mấy bước, Hikari đã khóc lóc sụt sùi, run rẩy kéo cậu. Cậu lại chẳng đành bỏ đi, quay đầu lau nước mũi cho cô bé, “Em muốn anh đi không?”

“Ồi!”

Cô bé nói không phải thế rồi bước đến bờ biển Fukuoka. Mùa đông Takashi, bờ cát đầy cây tùng, cạnh tường thành cổ là “mộ Mông Cổ”, chiến trường nơi quân Mông Cổ nhà Nguyên tấn công Nhật Bản. Đường chân trời bao la, nhìn không thấy bờ biển phía bên kia. Kyushu là cực Tây của Nhật Bản, chẳng lẽ giờ vượt biển đến Triều Tiên hay Trung Quốc?

“Em muốn đến Beikoku!”

Cô bé tùy hứng nói. Tần Bắc Dương cười ha hả. Người Nhật gọi nước Mỹ là “Beikoku”, nước Đức là “Doitsu”, Nga là “Roshia”...

Hai người chuyển về hướng Nam, đi qua Nagasaki, Kumamoto đến Kagoshima, đến nơi ở trước đây của Saigō Takamori (6) rồi đi tàu thủy về hướng Đông.

Bọn họ đi vòng qua phía Tây Nhật Bản trên biển. Tháng Hai đầu xuân, họ dừng chân ở Wakayama, thăm bán đảo Kii, ghé núi Kōya.

Đến Nara, hai người một thú tận mắt thấy tượng sơn mài của hòa thượng Giám Chân tại chùa Tōshōdai; sau đó đến chùa Tōdai – ngôi chùa xây dựng từ gỗ lớn nhất thế giới, hiện thờ tượng Phật đức đồng Roshana (7). Một đàn hươu sao chạy qua, vòng quanh Hikari. Cô bé thậm chí có thể gọi được tên của vài con. Cử Sắc thích hươu nai, vươn đầu đến trước mũi hươu sao. Thú trấn mộ và hươu sao vừa thân thiện lại vừa lạ lẫm, có lẽ do kỳ lân có nét giống hươu nai.

Hoàng hôn dần buông, họ đến phía Nam Nara, núi Yoshino nổi tiếng với anh đào nở mùa xuân. Tần Bắc Dương nhìn một nắm đất đắp cao, thật giống mộ hoang phương Bắc Trung Quốc, quy mô rất lớn, bốn phía được phủ đất sét.

Mộ cổ Yoshino tiếng tăm lừng lẫy.

Các thời Yayoi, Kofun (8), Asuka lần lượt tương ứng với thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều ở Trung Quốc. Vương quyền Yamato thống nhất quần đảo Nhật Bản (9), tỉnh Nara là nước

Yamato cổ, nơi Thiên hoàng Jimmu (10) đăng cơ, cội nguồn của dân tộc Yamato.

Chưa rõ chủ nhân ngôi mộ cổ ở núi Yoshino. Có điều thành phố Sakai, tỉnh Osaka đang bảo tồn mộ của Thiên hoàng Nintoku, nghe nói là lăng mộ có diện tích lớn nhất thế giới, lớn hơn cả lăng mộ của Tần Thủy Hoàng ở Trung Quốc. Tần Bắc Dương nghe được giọng hát của nhiều người đàn ông, xa xa là các samurai Nhật được vũ trang đầy đủ, họ hát...

“Gió Kỳ Sơn quét sạch hương thu nồng đượm

Mây bay mờ mịt Ngũ Trượng Nguyên

Màn sương mù dày hé lộ mây uồn lượn

Chỉ cỏ khô là vỗ béo ngựa

Cờ Thục ủ rũ

Tiếng trống nhỏ nhoi

Thương thay Thừa tướng đang bệnh nặng

Nước sông Vị Hà sâu thăm thẳm

Vô tình róc rách vọng tiếng thu

Gió đêm quan ải nức nở khóc

Hồng nhan lạc lối đêm âm u

Quân lệnh oai nghiêm như sương gió

Dán trên tường phía ngoài doanh trại

Thương thay Thừa tướng đang bệnh nặng...”

“Sao rơi gió thu ở Ngũ Trượng Nguyên” của Bansui Doi.

Tần Bắc Dương vừa học xong năm ba Đại học ở Kyoto, cũng học xong bài hát này theo các học trưởng. Bản trường ca phổ nhạc từ cổ huấn của thơ Hán, xoay quanh năm Gia Cát Lượng bị bệnh mất ở Ngũ Trượng Nguyên, Mai Hoa Gian Trúc xen kẽ ba lần đến mời, hỏa thiêu Xích Bích, ủy thác Bạch Đế, bảy lần bắt Mạnh Hoạch.

Chẳng biết đầu chap mạch ở đâu mà Tần Bắc Dương lại cũng cất tiếng hát:

“Ô hô thu Lệ (11) Ngũ Trượng Nguyên

Nửa đêm cuồng phong khóc lối lạnh

Thanh Hán sông ngân, sao đêm vời vợi

Mệnh mông huyền bí một màu thôi

Khi trời đất mờ sáng, lòng chợt hoài cảm vô ngần, nghĩ về “vô tận” ngay trước mắt

(...)

Rồng ẩn chốn nhà tranh, bay lượn khắp bốn bề

Rằng nghìn năm nữa, còn ai hiển hách như Gia Cát Lượng!”

“Tần Bắc Dương?”

Có người gọi tên cậu bằng tiếng Trung. Nhìn kỹ trong ánh hoàng hôn, hóa ra đó là mặt Tề Viễn Sơn.

Nhưng điều khiến người ta ngạc nhiên hơn nữa là Tề Viễn Sơn lại đang đội mũ kê-pi đỏ vàng, đeo súng trường Shiki 38, mặc quần phục khaki của Nhật Bản.

Chú thích:

- (1) Mái phi điều: Mái nhà cong với tượng chim trang trí.
- (2) Thành cò trắng.
- (3) Tenshukaku (thiên thủ các) là từ tiếng Nhật để chỉ kiến trúc trong lâu đài Nhật. Nó là tòa tháp cao nhất trong thành.
- (4) Là tuyến tàu hỏa chạy dọc Kobe-Himeji.
- (5) Hiệp ước Mã Quan còn gọi là Hiệp ước Shimonoseki, được ký giữa đế quốc Đại Thanh và đế quốc Nhật Bản ngày 17/4/1895. Hiệp ước này chấm dứt chiến tranh Giáp Ngọ, Trung Quốc phải cắt Đài Loan, Bành Hồ, bán đảo Liêu Đông cho đế quốc Nhật Bản.
- (6) Một trong những samurai có ảnh hưởng nhất trong lịch sử.
- (7) Còn gọi là “Đại Phật của vùng Nara”. Tōdai là một ngôi chùa có rất nhiều kiến trúc độc đáo.
- (8) Nguyên tác: Cổ Phần thời đại. Kofun = Cổ Phần. Kofun có nghĩa là mộ cổ trong tiếng Nhật.
- (9) Vương quyền Yamato là tổ chức chính trị, quyền lực chính trị được hình thành trên cơ sở liên minh giữa một số thị tộc có thế lực, đã nắm ngôi vua ở Yamato trong thời kỳ Kofun bắt đầu từ thế kỷ 3.
- (10) Thiên hoàng Jimmu là vị thiên hoàng đầu tiên của nước Nhật.
- (11) Lệ là Bì Kỳ Lệ trên sông Kỳ.

Chương 65. Mùa xuân Nara

Tề Viễn Sơn hiện là sĩ quan dự bị của Liên đội Lục quân 18 – Đế quốc Nhật Bản. Tháng Sáu năm trước, cửa Đại Cô – Thiên Tân, cậu đã đưa hộ chiếu và vé tàu cho Tần Bắc Dương, để người anh em tốt đóng vai mình lên tàu đi Nhật Bản. Một tháng sau, Tề Viễn Sơn bổ sung đầy đủ giấy tờ, lên tàu tới Nhật.

Các sinh viên Trung Quốc đến học trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản sẽ phải đến trường Tokyo Shinbu Gakkō học ba năm dự bị Đại học, sau đó vào doanh trại quân đội Nhật thực tập một năm, thông qua hậu phương để gia nhập “Rikushi” (1). Trần Trọng Phủ, Đường Kế Nghiêu, Trình Tiềm, Lý Liệt Quân, Tôn Truyền Phương, Diêm Tích Sơn, Trương Quân, những nhân vật tiếng tăm lừng lẫy đều từng học ở đây.

Ở Tokyo, Tề Viễn Sơn ngày ngày rời giường từ hùng đông, tập trò chuyện với người Nhật, nhanh chóng học được ngôn ngữ nơi này. Ở đó có du học sinh do chính phủ Bắc Dương cử sang; có người do quân phiệt địa phương cử đến, chẳng hạn như Phụng hệ ở quan ngoại; thậm chí có cả học sinh tự túc. Con em nhà giàu ăn chơi đàng điếm ở Tokyo, chỉ có Tề Viễn Sơn thường chạy quanh sân thao trường, chủ nhật leo núi ở ngoại ô, duy trì dáng vẻ và tinh thần quân nhân.

Sau Tết Nguyên đán, Lục quân Nhật Bản của các Liên đội đến trường học chọn sĩ quan dự bị. Tề Viễn Sơn đứng nhất mọi kỳ thi khác nhau, bắn bia không trượt phát nào. Theo tiền lệ, sinh viên phải học đủ ba năm mới được thực tập nhưng cậu quá ưu tú, được phá lệ chọn đến Liên đội Bộ binh 18 ở Kyoto.

Trước Tết xuân lịch cũ, Tề Viễn Sơn không quản gió tuyết đến doanh trại quân đội, được phân công vào trung đội bộ binh.

Nhật Bản đề phòng Trung Quốc, trường sĩ quan giảng dạy cho du học sinh riêng. Tin đồn ba học sinh Trung Quốc nổi tiếng Bao Lãm, Thái Ngạc, Tưởng Bách Lý vượt qua trăm người để được Thiên hoàng Nhật ban quân đao hoàn toàn là bịa đặt.

Mười năm trước, có một sinh viên người Chiết Giang tên Thường Khải Thân, tốt nghiệp trường Tokyo Shinbu Gakkō xong đến thực tập ở Liên đội Pháo binh 13 nhưng chỉ được làm người chặn ngựa, không bao giờ chạm vào pháo. Người ta

đào ngũ về Trung Quốc tham gia Cách mạng Tân Hợi rồi.

Những du học sinh phí hoài năm tháng ở Nhật, mấy năm không học lên Đại học, bỏ dở nửa chừng rất nhiều.

Liên đội Bộ binh 18 có một người tốt nghiệp “Rikushi” tên Hatada Saburo, hơn Tề Viễn Sơn mười tuổi, quân hàm Trung úy. Hatada Saburo có tướng mạo oai hùng, có thể coi là cao so với người Nhật, vạm vỡ, giỏi Kendo. Sĩ quan hay quân lính Nhật Bản đều gọi Tề Viễn Sơn là “nato” (2), nhưng Hatada Saburo lại gọi cậu là “Tề Tang”.

Hatada nói tổ tiên của anh ta là Tàn Thủy Hoàng, hậu duệ họ Tàn ở Nhật Bản, rất có cảm tình với người Trung Quốc. Anh ta còn yêu thích hai thứ: một là đồ cổ, nhất là áo giáp Nhật; hai là tiếng Nga, thích đọc Lev Tolstoy, hoàn toàn trái ngược với bề ngoài to cao hùng hổ.

Mùng 1 tháng Giêng, Tề Viễn Sơn và Hatada Saburo tạm biệt đồng đội, tham gia một đợt hành động bí mật. Bọn họ nằm vùng ở khu vực cheo leo hoang dã, thấy sáu bộ áo giáp của các tướng quân lừng danh thời Chiến quốc, sau khi đánh nhau kịch liệt thì tự nhiên mất không chế mà chém Giáo sư và sinh viên trường Đại học Kyoto.

Tề Viễn Sơn nhận ra Tàn Bắc Dương mặc trang phục sinh viên đang bảo vệ một cô bé mặc đồ màu đỏ, dùng Đường đao chiến đấu với nhóm áo giáp. Cứu Sắc hóa thân thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, phun quả cầu lửa hỏa táng áo giáp của Toyotomi Hideyoshi. Hatada Saburo ra lệnh giết hết tất cả những người chứng kiến.

Cậu buộc phải nổ súng với Tàn Bắc Dương nhưng lại giờ súng cao hơn hai tấc. Bằng không với kỹ thuật bắn của cậu, dù có nấp trong rừng sâu đêm tối, khó có ai có thể trốn thoát.

Hatada Saburo nhặt năm bộ áo giáp còn lại, vận chuyển đến doanh trại Liên đội. Hôm sau, rất nhiều người từ Đại học Lục quân Tokyo đến cùng các thiết bị máy móc kỳ quái, loay hoay cả tháng trời.

Tối hôm qua, tàu quân sự xuất phát từ Kyoto, mang theo năm bộ áo giáp Chiến quốc đến tỉnh Nara. Không kịp tham quan cố đô năm nghìn tuổi, Liên đội Bộ binh lại nhổ neo đi tiếp. Năm rương gỗ được chất lên xe tải quân dụng, đến Yoshiro.

Một tháng sau, hoa anh đào nở rộ trên núi Yoshiro, dải đất xanh chuyển sang một đại dương màu hồng.

Liên đội tiếp tục huấn luyện hành quân, vòng quanh mộ cổ,

cùng nhau hát “Sao rơi gió thu ở Ngũ Trượng Nguyên”, thế nhưng phát hiện ra Tần Bắc Dương phía sau mộ cổ. Dưới ánh nắng vàng ươm buổi chiều, Tề Viễn Sơn thấy một cô bé mặc đồ thủy thủ và một thiếu niên cao to dẫn theo chó lớn lông đỏ.

Bọn họ không kịp nói gì, mặt trời chưa lặn, Cửu Sắc không thể biến hình. Tần Bắc Dương và Hikari bị áp giải đến doanh trại trước mộ cổ.

Hatada Saburo phụ trách thẩm vấn, “Các người là ai? Không biết nơi đây là khu vực quân sự cấm sao?”

Chưa đợi Tần Bắc Dương trả lời, Hikari mỉm cười nói, “Thưa Trung úy, trước khi gặp Liên đội trưởng của các anh, chúng tôi sẽ không nói gì”

Liên đội trưởng cấp Đại tá tức giận xuất hiện. Hikari nói nhỏ vào tai người đó. Tần Bắc Dương và Hatada Saburo không nghe rõ. Liên đội trưởng lập tức cười xu nịnh, lệnh cho lính cần vụ com bung nước rót chiêu đãi họ.

Tần Bắc Dương thoải mái ăn một trận như hùm như hổ, đêm đó ở lại trong lều doanh trại.

“Em nói gì với Liên đội trưởng thế?”

Cô bé chỉ mỉm cười bí mật, đáp một câu, “Em nói em là Hikari”

Lúc này, Tề Viễn Sơn bước vào lều, cởi quân phục Nhật Bản. Hai người giải thích xong, xóa bỏ khúc mắc, ôm chặt lấy nhau.

Tề Viễn Sơn xoa đầu Cửu Sắc rồi lại chào hỏi Hikari. Hai người họ nói chuyện rất lâu, mỗi người hỏi tường lại chuyện đã trải qua ở Nhật. Hikari không hiểu tiếng Trung, bắt Tần Bắc Dương phải phiên dịch lại cho mình. Có điều Tần Bắc Dương cũng dịch cắt xén, quyết không thể để cô bé biết mình là tội phạm bỏ trốn của chính phủ Bắc Dương – Tần Bắc Dương.

“Viễn Sơn, cậu có biết vì sao bọn họ lại đưa áo giáp Chiến quốc đến chỗ mộ cổ này không?”

“Đây là bí mật quân sự, tôi là sĩ quan dự bị sao biết được”

Đêm hôm ấy, đến lượt Hikari ôm Cửu Sắc ngủ. Tần Bắc Dương ngồi một mình ngoài lều, nhìn ánh trăng và sao luân chuyển trên bầu trời mộ cổ. Trong lều để áo giáp, luồng sát khí mơ hồ xuất hiện.

Nhớ đến Giáo sư Yamamoto chết dưới tay “máy móc có linh hồn”, Tần Bắc Dương linh cảm sắp có chuyện lớn xảy ra!

E rằng là ngay tối mai?

Cùng lúc đó, Tề Viễn Sơn đến trước ngôi mộ Yoshino, đúng lúc Hatada Saburo đang luyện Kendo trong đêm trăng lạnh lẽo. Người đàn ông này cõi trần, múa kiếm vùn vụt, đúng là “cơ thể man dã” của quân nhân Nhật Bản!

“Tề Tang!” Hatada Saburo thu kiếm, lau mồ hôi trên mặt, “Trung Quốc có loại đồ cổ gọi là thú trấn mộ, Tề Tang có biết không?”

“Chưa từng nghe tên”

Tề Viễn Sơn thầm nghĩ không thể làm thú trấn mộ bị bại lộ.

“Nghe nói lăng mộ vua chúa đều có thú trấn mộ. Có điều sức mạnh của thú trấn mộ không phải chỉ phát huy dưới lòng đất. Hơn một năm trước, cửa Ngô Tùng bùng nổ chiến tranh, hai phái quân phiệt Trục hệ và Hoàn hệ Trung Quốc đại chiến, Hoàn hệ đưa thú trấn mộ lên chiến trường”

Nhớ đến bãi chiến trường đẫm máu Ngô Tùng, Tề Viễn Sơn vẫn còn sợ hãi. Nhưng nếu không có trận chiến đó, cậu cũng không lập chiến công, không được Lục quân đầu tư cho đến Nhật Bản du học.

“Chuyện này tôi có biết. Nhưng hình như thú trấn mộ ở đây là xe tăng mà người Anh tặng Hoàn hệ. Binh lính Trung Quốc chưa từng thấy con thú đó. Toàn là mấy kẻ mê tín dốt nát bịa chuyện thú trấn mộ để lừa đảo người khác”

“Ôi Tề Tang, cậu đừng lừa tôi!”

“Tôi là quân nhân Bắc Dương, tuyệt không nói láo!”

Tề Viễn Sơn nói cứng nhưng lại nghĩ bụng, “Mà nay quân phiệt Bắc Dương toàn đám khốn nạn không biết tín nghĩa liêm sỉ, nói dối như ranh mới là bình thường”

“Được, hai mươi năm sau cậu phải trở thành tướng quân Trung Quốc, tôi cũng sẽ là tướng quân Nhật Bản. Đến lúc đó, Đế quốc Đại Nhật Bản và Trung Hoa Dân quốc mà đánh nhau, tôi và cậu dẫn quân gặp lại trên mặt trận, cậu sẽ thế nào?”

Nếu có trận chiến Trung-Nhật? Tề Viễn Sơn miên man suy nghĩ, phải tôn kính quan trên, nhượng bộ lui binh... Nhưng nói như vậy hẳn sẽ bị người Nhật coi thường? Dù chỉ là một sĩ quan dự bị nhỏ nhoi, cậu vẫn ưỡn ngực ngẩng cao đầu, “Nếu một ngày Trung – Nhật chiến tranh, Tề Viễn Sơn sẽ làm theo Nhạc Vũ Mục (3) – Đói, vùng lên ăn thịt giặc Hồ. Khát, cười chém Hung Nô uống huyết” (4)

“Hay!” Hatada Saburo mặc quân phục, “Cậu là một người quân nhân Trung Quốc cực kỳ có cốt cách! Quân nhân Trung

Quốc mà toàn người như thế thì Nhật sẽ không khai chiến, bởi vì Đế quốc Đại Nhật Bản sẽ không tấn công đôi thủ quá mạnh. Nhưng nếu có điều này, xin hãy ra sức vì đất nước, phân cao thấp trên chiến trường! Quân nhân Nhật Bản khinh thường kẻ nhát gan nhưng tôn trọng kẻ địch dũng cảm”

Bình minh hôm sau, trước mộ cổ Yoshino cực ồn ào.

Tần Bắc Dương và Hikari ra khỏi lều thì thấy ba người đeo mặt nạ quỷ rất to, mỗi người mặc một màu toàn thân đỏ, xanh, vàng, vung gậy sắt vừa múa vừa hát. Có người đàn ông đeo mặt nạ trắng vuông vức, có hai cặp mắt, hai cặp lông mi, tay nâng giáo và khiên. Rất nhiều người kéo cung tên bằng gỗ đào, đốt ngọn lửa cháy hừng hực.

“Lễ trừ tà” cô bé viết chữ Hán vào lòng bàn tay Tần Bắc

Dương, “Mặt nạ vuông đại diện cho Phương Tương Thị”

Tần Bắc Dương nhớ cha mình từng bảo nguồn gốc của thú trấn mộ có liên quan đến “Phương Tương Thị”, thần trừ tà theo tín ngưỡng người Hán cổ. Trong tranh đá dưới mộ cổ triều Hán, Phương Tương Thị có mình người chân thú, giống gấu không phải gấu, người trần truồng, trừ ma quỷ cho chủ mộ.

“Không ngờ tín ngưỡng Phương Tương Thị đã đến Nhật Bản từ lâu”

“Sau thời cổ, miếu Shinto và Onmyoji cũng tiến hành lễ trừ tà ở cửa hoàng cung theo sách “Lễ ký” của Trung Quốc”

“Hikari, sao em biết mấy thứ này?”

Cô bé vẫn trả lời như cũ, “Bởi vì em là Hikari”

Hoàng hôn buông xuống, Tần Bắc Dương và Hikari bị đưa ra khỏi quân doanh, đưa đến miếu Shinto chỗ mộ cổ.

Cô bé thay kimono, thành kính rung chuông làm lễ. Nghi lễ trừ tà ở mộ cổ Yoshino đã kéo dài hàng nghìn năm. Theo truyền thuyết, trong mộ cổ có chân thân của Phương Tương Thị, có thể nói là nghi lễ trừ tà linh nghiệm nhất Nhật Bản.

“Có Phương Tương Thị tất có thú trấn mộ!”

Tần Bắc Dương nhìn đôi mắt lưu ly của Cửu Sắc, chẳng trách lúc lại gần ngôi mộ này, nó có biểu hiện khác thường.

“Anh, anh đang nói gì thế?”

“Áo giáp... Lễ trừ tà... Mộ cổ Yoshino,” Tần Bắc Dương quay đầu nhìn núi Yoshino, “Đêm nay! Giống lúc Haneda Taiki và Yamamoto chọn làm thí nghiệm trong đêm tuyết cheo leo mừng một tháng Giêng!”

Chương 66. Ngôi mộ cổ trên núi Yoshino

Trời tối, núi Yoshino lần nữa vang lên tiếng hát “Ngôi sao rơi xuống trong gió thu tại đồng bằng Ngũ Trượng”, nhất thời thê lương hùng vĩ. Liên đội bộ binh phong tỏa miệng núi, Tần Bắc Dương và Hikari, Cửu Sắc lách ra sau núi, bò lên dốc núi, quan sát mộ cổ đắp đá bừa bộn.

Đầu xuân, trăng lạnh như móc câu, cây anh đào trên khắp núi đồi Yoshino đang ngủ say, lặng im chờ đến ngày nở hoa.

Trên đỉnh mộ cổ là cái bệ đá bằng phẳng, có năm bộ áo giáp danh tướng Chiến quốc đứng dưới ánh trăng.

Bộ giáp sừng hươu của Honda Tadakatsu, bộ giáp sắt sơn đen của Date Masamune, bộ giáp sáu đồng tiền của Sanada Yukimura, bộ giáp Nanbando của Uesugi Kenshin, bộ giáp Mishaguji của Takeda Shingen...

Duy chỉ có bộ giáp xung bá thiên hạ – bộ giáp Mã Lan của Toyotomi Hideyoshi đã bị quả cầu lửa lưu ly của thú trấn mộ ấu kỳ lân thiêu thành tro bụi một tháng trước.

Dầu diesel máy phát điện nổ đặt trên mộ cổ, tiếng vang âm âm, giống như tiếng hô chiến đấu sông cuộn núi gào thét cổ.

Xung quanh mộ cổ có mấy chục tên lính đứng xếp hàng, trung úy Hatada Saburo dẫn đầu rút ra đao quân dụng, phát hiệu lệnh với năm bộ giáp được lau chùi mới tinh.

Giáp trụ Honda Tadakatsu cử động trước, trường thương múa ánh sáng lạnh giữa không trung, mà sừng hươu trên đỉnh đầu cử động còn sớm hơn cả cơ thể. Một tháng trước, phần mũ của nó từng bị hư tổn, nhưng đã được nhóm kỹ sư trường Đại học Lục quân sửa chữa. Tiếp đến là bộ giáp trụ của “Độc Nhãn Long” Date Masamune, phần đỉnh trắng non trên mũ còn chói mắt hơn vàng trắng non trên trời. Takeda Shingen như trở lại Kawanakajima, ngồi trên mộ cổ bình luận giang sơn. Sanada Yukimura từng là gia thần nhà Takeda nên giơ đao bảo vệ bên cạnh. Uesugi Kenshin đội vải trắng như tầng lầu trên đầu, bùng tinh khí thể Tì Sa Môn Thiên Vương (thần chiến tranh Nhật Bản), độc lập tuyệt thế.

Tần Bắc Dương đứng trên sườn núi nhìn thấy rõ ràng – sau lưng mỗi bộ giáp đều nối một cái dây điện, nối liền với động cơ diesel âm ỉ, cơ thể kết hợp hồn danh tướng với điện lực dầu diesel cũng giống như linh thạch trở thành trái tim động lực của thú trần mộ. Chúng thực hiện các loại động tác bổ giết còn mạnh mẽ và linh hoạt hơn lúc ở rừng trúc Sagano tại Kyoto. Liên đội trưởng đi tới phía trước các bộ giáp, tay múa quân đao, miệng lầm bầm. Date Masamune đứng đằng sau hắn có động tác y hệt. Tiếp đó là Honda Tadakatsu, Sanada Yukimura, Uesugi Kenshin và Takeda Shingen, toàn bộ biến thành con rối trong tay liên đội trưởng, bắt chước động tác của hắn, chém bổ, dịch chuyển.

Miếng ngọc trước ngực lại nóng lên, Tần Bắc Dương đột nhiên hiểu rõ – trong điều kiện thời gian và không gian nhất định, hẳn có người chỉ huy thực hiện, các bộ giáp đều sẽ thực hiện hành động tương tự.

Hiện tại là một người chỉ huy năm bộ giáp, tương lai một người cũng có thể khống chế thiên binh vạn mã sẽ là vũ khí mạnh mẽ cỡ nào!

Các bộ áo giáp danh tướng chiến quốc mang theo “Thẻ cơ khí có linh hồn”, nếu Nhật Bản phục chế sản xuất hàng loạt, lại dùng để xâm lược Trung Quốc, chẳng hạn như đối với ba tỉnh Đông Bắc, ắt sẽ đánh cho quân phiệt Bắc Dương yếu đuối không còn mảnh giáp.

Tần Bắc Dương quyết tâm ngăn cản tất cả!

Cậu vỗ về Cữu Sắc bình tĩnh lại, nhặt một cục đá lên, khá nặng, dưới ánh trăng nhắm chuẩn vào bộ giáp chỗ mộ cổ, tay trái nhắm về mục tiêu, tay phải tung vòng cung như vàng trắng non.

Cục đá bay qua ánh trăng đầu xuân.

Hikari nín thở, cục đá chớp sáng, như sao băng rơi xuống trái đất, chuẩn xác đập vào đỉnh đầu vải trắng của Uesugi Kenshin. Cục đá bay tới từ chỗ cao, cộng thêm lực cánh tay kinh người của cậu, tức khắc khiến bộ giáp trụ lưng lay mạnh, gắng gượng không đổ xuống. Vốn dĩ các danh tướng chiến quốc đang làm động tác đều nhịp bỗng bị rối loạn, bên trong bộ giáp Uesugi Kenshin phát ra tiếng nổ tung, kể cả ngôi mộ cổ cũng bị chấn động...

Liên đội trưởng hoang mang quay lại, bỗng phát hiện bản thân bay cao lên giữa không trung, phía dưới là năm bộ giáp. Đao

võ sĩ Uesugi Kenshin đang nhỏ máu, có một thân thể sĩ quan đang thực hiện hành động giương nanh múa vuốt, chỗ cổ phun máu tươi xối xả.

Đầu đâu?

A, liên đội trưởng chợt phát hiện đầu mình đang bay trên trời, bộ giáp trụ danh tướng chiến quốc đã chém xuống đầu hắn. Các binh sĩ thấy liên đội trưởng bị chém chết, dù quân đội như sắt thép cũng bắt đầu rối loạn. Saburo hạ lệnh tất cả im lặng. Nhưng năm bộ giáp đã hoàn toàn mất khống chế, điên cuồng lao vào người sống. Súng trường Sanpachi nổ lia lịa lên các bộ giáp, dù có thể xuyên qua áo giáp và mũ giáp sọc gân nhưng lại chẳng thể tiêu diệt được linh hồn bộ giáp.

Đao Nhật Bản bay múa trên mộ cỏ, lấy máu tươi binh lính trẻ làm tế phẩm, vô số đầu người rơi xuống bụi cỏ. Tiếng súng, tiếng kêu thảm thiết, tiếng tứ chi đứt gãy, tiếng đao kiếm va chạm...

Lại là một hồi giết chóc, dưới ánh trăng tại ngôi mộ cỏ trên núi Yoshino.

Tần Bắc Dương nắm lấy sau lưng Hikari, để cô bé không bị hoang mang. Bộ giáp Nhật Bản dù sao cũng không phải thú trấn mộ, một khi kích hoạt liền chỉ còn lại bản năng giết chóc trên chiến trường, căn bản không thể phân biệt địch ta, hễ là nhân loại còn sống, bao gồm cả động vật, đều sẽ trở thành đối tượng tấn công.

Quả nhiên, một con chim giạt mình bay lên trời, liền bị Date Masamune chém làm hai nửa.

Các binh sĩ bị giết còn sót lại vài người. Saburo giờ đao chống cự cũng máu chảy đầm đìa. Tên lính cuối cùng tuyệt vọng ném ra lựu đạn, vừa khéo rơi xuống bình xăng động cơ diesel nổ bùng.

Tiếng nổ long trời lở đất, chấn động đến màng nhĩ Tần Bắc Dương đau đớn. Khói đen và ánh lửa hừng hực bay lên ngôi mộ cỏ, mùi dầu cháy kết trần ngập, cả ngọn núi Yoshino bao trùm trong làn khói. Đá vụn gần như tung bay lên đỉnh núi, Tần Bắc Dương lấy thân che chở cô bé. Gió núi từ từ thổi, xua đi mảnh vụn và mây đen.

Xét về mức độ nào đó, cục đá Tần Bắc Dương ném ra đã giết chết nhiều người như vậy.

Cậu che miệng mũi nhìn xuống dưới, mộ cỏ như chiến trường đổ nát, lan tràn di hài con người và động cơ diesel, trung tâm

là một cái động to.

Mọi thứ lắng xuống....

Đột nhiên, hai bóng người xông lên mộ cổ. Nhìn quần áo khẳng định không phải quân nhân, trong đó một kẻ còn đeo kính. Bọn họ lật thi thể trên mộ cổ, còn soi đèn pin xuống phía dưới cái động...

Tần Bắc Dương bảo Hikari canh giữ trên sườn núi, cậu mang theo Cửu Sắc vừa lặn vừa bò xuống, rút thanh Đường đao sau lưng ra, hét lên bằng tiếng Nhật: “Ai đó?”

Đối phương hoảng sợ giơ tay lên, ánh trăng chiếu sáng gương mặt họ, một là Haneda Taiki, một là tên trộm mộ Tiểu Mộc.

“Hóa ra anh vẫn còn sống!” Tần Bắc Dương nói với Haneda Taiki, đoạn quay lại nhìn Tiểu Mộc: “Anh tới trộm mộ ư? Tại sao hai người lại đi với nhau?”

“Tôi...”

Tiểu Mộc vẫn mang điệu bộ nhún nhường nghe lời, chẳng qua cả người mặc đồ bó sát, sau lưng đeo túi to, eo quần dây thừng, chuẩn trang phục trộm mộ.

“Tôi phải ngăn cản bọn họ thử nghiệm.”

Haneda quỳ xuống đất, nhìn từng thi thể bị chém giết. Chỉ có sĩ quan Trung úy còn sống, nhưng thân bị trọng thương, hoàn toàn bất tỉnh.

Có người vỗ vào lưng Tần Bắc Dương, cậu sợ hãi múa đao chém tới, bỗng nghe tiếng con gái hét lên. May mà Hikari ngã xuống đất, cậu bèn xách cô bé lên: “Sao em lại xuống?”

“Anh để một mình em trên núi, em sợ!”

Hikari mười hai tuổi chu môi, nước mắt lặn xuống. Tần Bắc Dương hét cách, đành dỗ cô bé nín khóc.

Cậu cúi đầu tìm xác bộ giáp trụ, nhưng không tìm thấy, có lẽ đã rơi vào động sâu rồi?

“Xin lỗi, Bắc Dương, tôi thật nhát gan! Mừng một tháng Giêng lịch cũ, rừng trúc Sagano ở Kyoto, tôi không ngờ rằng, những bộ giáp “Thể cơ khí của linh hồn” này lại mất không chế, chém chết Giáo sư Yamamoto. Hôm sau, tôi dẫn người trở lại rừng trúc Sagano, các bộ giáp đã không cánh mà bay. Tôi theo dõi liên đội bộ binh lục quân Kyoto. Bọn họ đã từng tìm đến Giáo sư Yamamoto, hi vọng đưa thí nghiệm bộ giáp vào kế hoạch quân đội. Nhưng Giáo sư đã từ chối, ông ấy chỉ muốn nghiên cứu “Thể cơ khí có linh hồn”, không muốn biến chúng thành vũ khí giết người.”

“Sao anh lại tìm đến tận đây?”

“Tĩnh Lục quân có cơ sở ngầm của tôi, tôi nghe nói một nhánh quân rời Kyoto đến Nara, rồi lại xuất phát đến núi Yoshino.

Điểm dừng chân lại là ngôi mộ cổ trên núi Yoshino!” Haneda Taiki vỗ vai Tiểu Mộc: “Nửa tháng trước, tôi đến dâng hương tại một ngôi chùa ở Osaka, trùng hợp gặp được tiên sinh Tiểu Mộc. Hóa ra các cậu ở cùng một chỗ, cậu ta lại là cao thủ đào mộ, kinh nghiệm dưới đất của cậu ta sẽ giúp được tôi.”

“Phải, cảm ơn tiên sinh Haneda quan tâm giúp đỡ!”

Tiểu Mộc cũng học được nói tiếng Nhật, xem ra lâu rồi chưa được đào mộ, ngứa ngáy tay chân.

“Hải nữ có khỏe không?”

“Cô ấy rất tốt! Hai đứa con cũng rất ổn, tôi đi làm với tiên sinh Haneda, được thưởng mấy trăm yên. Tôi mua quần áo mới và đồ ăn ngon cho họ, hải nữ cũng vui vẻ, cuối cùng tôi cũng kiếm ra tiền.”

Tần Bắc Dương đột nhiên nảy sinh thông cảm – người đàn ông này không phải đến đào mộ, mà là vì nuôi sống phụ nữ và trẻ em.

“Dưới chân chúng ta chôn giấu sức mạnh linh hồn cổ xưa ư?”

“Phải cùng đêm đó tiến hành nghi thức đuổi quỷ ở đền thờ mộ cổ mới có thể triệu hồi linh hồn Phương Tương Thị, nếu không những bộ giáp này chưa chắc đã có thể kích hoạt.”

Haneda Taiki chiếu đèn pin xuống động sâu mộ cổ, màu đen đậm đặc, giống như vực sâu địa ngục.

Đột nhiên sâu trong mộ cổ vang tiếng hô “cứu mạng”, đầu tiên là tiếng Nhật, tiếp đến thành tiếng Trung.

Tần Bắc Dương cau mày, nắm sắp cửa động hô to: “Tề Viễn Sơn!”

Xa xa dưới nền đất vang tiếng hồi âm của Tề Viễn Sơn: “Bắc Dương! Cứu tôi!”

Chương 67. Đồng nam đồng nữ Miễn phí

Mộ cô Yoshino chưa từng trải qua nghiên cứu khảo cổ học, không hiểu đã bầu bạn cùng cây anh đào bao nhiêu năm rồi? Khỏi cần nói, cho dù núi đao biển lửa, Tần Bắc Dương cũng phải xuống cứu Tề Viễn Sơn.

“Tôi xuống với cậu.” Haneda Taiki tìm ra cửa động, chui vào con đường hầm dốc đứng: “Tôi là người giúp đỡ thí nghiệm “Thể cơ khí có linh hồn”, tôi phải chịu trách nhiệm.”

Cửu Sắc và Hikari, bé gái và chó to, cộng thêm tên trộm mộ cũng đi xuống theo.

Đến nơi đây, Tiểu Mộc như cá gặp nước, vô cùng quen thuộc. Tần Bắc Dương bình tĩnh hít thở, tay cầm Đường đao ba thước, một đường chạm vào vách tường đất, khắp nơi có dấu vết con người như cắt xé, mài giũa, chứng tỏ tay nghề thợ đá lão luyện. Hikari chạy tới bên cậu: “Anh trai, em không muốn cách anh quá xa.”

Còn chưa dứt lời, trong bóng tối phía trước bỗng hiện ra vết sáng lạnh. Tần Bắc Dương nhận ra hình đao Nhật, kế tiếp là hình mũ sắt trắng non của Độc Nhân Long Date Masamune. Cậu lấy thanh Đường đao cứng rắn ngăn cản một chút, nhưng vì đường hầm hẹp, lại phải bảo vệ cô bé, ngược lại rơi xuống hạ phong. Bộ giáp sức lực kinh người, Tần Bắc Dương bị đẩy đến vách đá, đập mở một tấm cửa đá.

Hikara tóm lấy eo cậu, hai người rơi xuống cùng nhau, tựa như rơi xuống vực sâu vạn trượng. Đỉnh đầu bịt kín, không có ánh sáng.

“Anh ơi, chúng ta sẽ đến địa ngục sao?”

Trong lúc rơi xuống, Hikari thả lỏng bên tai Tần Bắc Dương. Tần Bắc Dương ngã đập vào tảng đá, eo suýt thì gãy đôi, may mà không bị gãy xương. Hikari thì rơi xuống ngực cậu cho nên không bị làm sao.

“Anh trai!”

Cô bé hét lên trong bóng tối, chạm vào mắt mũi cậu, Tần Bắc Dương tóm lấy tay nó: “Anh không sao!”

Tần Bắc Dương mò lấy Đường đao trên mặt đất, lại bò lên lục lội chốc lát, không sờ thấy ranh giới, có vẻ là căn phòng hoặc đại sảnh rộng rãi.

Hai người chẳng nhìn thấy gì, Hikari chỉ biết túm lấy eo cậu, ngửi mùi vị trên người cậu và tiếng thở dốc trong lồng ngực thiếu niên.

“Cứu Sắc!” Tần Bắc Dương hô to lên đỉnh đầu: “Haneda...”

Trần nhà đá vọng lại thanh âm, như thể địa ngục chân chính. Hơi thở dài trút giận, cậu phịch mông xuống đất, móc ra phiến đá nhân tạo.

Hikari xốc cậu lên, tiếp tục sờ soạn đi về phía trước: “Em còn chưa muốn chết, anh nhất định phải tìm ra đường sống.”

“Xin lỗi! Hikari.”

Mặc dù nơi đây là Nhật Bản, nhưng Tần Bắc Dương nhớ lại kết cấu cổ mộ Trung Quốc, một khi rơi vào không gian này, cơ bản không còn đường sống, hoặc bị thú trấn mộ ăn mất, hoặc sẽ chết đói...

Đi một lúc lâu, dường như vĩnh viễn không đến cuối, cũng không có ánh sáng. Hay là hai người đã chết, biến thành linh hồn thông thả bước trên con đường dẫn tới Âm phủ?

Hikari nản chí, dường như đang khóc, dựa vào ngực Tần Bắc Dương nói: “Anh ơi, anh có thích ai không?”

“Có.”

Câu trả lời chắc chắn này làm cô bé thoát dùng lại: “Chị ấy tên là gì?”

“Anna.”

Tần Bắc Dương lấy ngón tay viết vào lòng bàn tay Hikari, lần lượt dùng chữ Hán, chữ mượn, chữ cái La Tinh viết ra

“Anna”.

“Anh sẽ chết vì chị ấy sao?”

“Phải.”

Hễ nhớ tới Âu Dương Anna, trái tim liền đập an ổn lại. Nhắm mắt, hít sâu. Như thể trong thế giới âm u vô ngần bỗng hiện lên đôi mắt lưu ly, như sinh vật sáng ánh huỳnh quang trong biển sâu Nam Dương xa xôi, thổi hơi thở bên tai cậu...

Đột nhiên, đằng trước ánh lên vàng sáng xanh lục.

Tần Bắc Dương tóm lấy Hikari, lao về phía vàng sáng. Mà xung quanh vàng sáng, dường như lờ mờ xuất hiện nhóm người. Bọn họ đều không nhúc nhích.

Lại gần mới phát hiện từng gương mặt hoặc màu xám hoặc

màu đỏ, mắt mũi dài nhỏ, đầu búi búi tóc đặc biệt. Bọn họ trông đều trẻ, có nam có nữ, có cả nhi đồng, nhiều nhất chính là thiếu niên. Nhưng từ hình dáng quần áo lại không giống người Nhật, trái lại càng giống phong cách thời Tần Hán. Cậu to gan chạm vào bọn họ, hóa ra đều là đồ gốm nung bồi táng, đắp nặn sống động, bên ngoài sơn hoa văn màu. Dưới đất có mấy thanh kiếm đồng, cách ngàn năm nhìn vẫn sắc bén. Hồi còn ẩn nấp ở trong Lũng Tây đường, Đức Thắng môn, Bắc Kinh, cậu từng trông thấy rất nhiều thanh cổ kiếm thời chiến quốc Tần Hán, đều giống hệt như vậy.

Không đúng! Nơi đây càng giống một ngôi mộ cổ thời Tần Hán hơn thì phải?

Đương lúc hoảng hốt, giữa đồng đồ điêu khắc vang tiếng quèn quẹt, vô số đất sét bị đánh rơi vỡ, ánh sáng xanh lục lan tới chỗ Tần Bắc Dương.

Cậu để Hikari ra sau lưng, Đường đao ba thước đặt phía trước, bất kể đó là quái vật gì cũng đừng hòng tổn thương tới cô bé này.

Quái vật cũng là cô bé.

Đôi mắt ánh màu xanh lục, một cô bé mười một, mười hai tuổi, búi kiểu tóc thời Tần Hán, làn da vàng lập lờ, chiếc mũi vênh lên.

Đồng nữ.

Cô bé có đôi cánh tay nhỏ bé, không có chân, hoặc nói, có bốn cái chân thú. Thân thể đồng nữ vang lên âm thanh quen thuộc nào đó, miếng huyết ngọc âm chột nóng lên.

Thú trần mộ đồng nữ.

Nó nhìn chăm chú vào mắt Hikari, chừng như thấy đồng đội cùng tuổi, miệng hơi nhoẻn lên, lộ ra hàm răng chính tề trắng muốt. Nó đang cười, cười ngây thơ.

Hikari cũng cười.

Cô bé không sợ hãi, còn vượt lên đằng trước Tần Bắc Dương, dợm đưa tay chạm vào mặt đồng nữ.

Bỗng nhiên, Tần Bắc Dương kéo lại cô bé. Đỉnh đầu vang tiếng nổ, có thứ đồ đen sì nện xuống, rơi xuống đồng đồ gốm nung, mảnh vỡ lại lần nữa văng tung tóe.

Đó là một bộ giáp trụ màu đỏ, mũ đeo lông tuyết trắng tinh, mặt quỷ không có mắt, bộ giáp Mishaguji của Takeda Shingen, dường như đằng sau vẫn còn tung bay quân kỳ Tôn Tử tứ như “Phong lâm hỏa sơn” (1).

(1) Trích từ “ Binh pháp Tôn Tử – Quân tranh thiên”: Đây tạt như gió, này từ như lâm, xâm lược như hỏa, bất động như núi, khó biết như âm, động như sấm chấn.

Nó giơ lên đao Nhật chém trúng khuôn mặt thú trấn mộ đồng nữ, tạo ra vết rách nho nhỏ, đồng thời thanh đao cũng vỡ vụn thành hai mảnh.

Sau đó, khuôn mặt đồng nữ tỏ ra đau khổ, nó lập tức xoay người lộ ra sau lưng... sau lưng nó cũng là một khuôn mặt! Một gương mặt cậu bé, cũng mười hai tuổi, trông hơi giống Tần Bắc Dương hồi nhỏ.

Đồng nam để kiêu tóc thời Tần Hán, mặt lộ vẻ giận dữ, giơ cánh tay to khỏe lên, một quyền đánh vỡ tan bộ giáp Takeda Shingen.

Lực đạo thật mạnh mẽ, bộ giáp danh tướng Nhật Bản “thể cơ giới có linh hồn”, “giáp phi chi hổ” uy danh hiển hách, danh tướng đệ nhất thời Chiến quốc, trước mặt thú trấn mộ lại không đỡ nổi một đòn, chẳng những vỏ ngoài biến thành bột mịn, ngay cả động cơ và ốc quy cỡ nhỏ được cải trang trong bụng cũng vỡ tung, giống như bụng và nội tạng trống rỗng.

Thú trấn mộ đồng nam xoay người, lại biến thành gương mặt đồng nữ, lần này nó không buồn nữa mà lộ vẻ tươi cười hi hi. Tần Bắc Dương bây giờ mới phát hiện, đây không phải thú trấn mộ đồng nam, cũng không phải thú trấn mộ đồng nữ, mà là thú trấn mộ đồng nam đồng nữ hợp thể. Giống như hai mặt đồng xu, chính diện là nữ, mặt sau là nam. Nó có hai đôi tay khác nhau, lại dùng chung thân thể và bốn chân thú.

Đột nhiên, thú trấn mộ đồng nam đổi mặt với Tần Bắc Dương, nhìn thấy thanh Đường đao trong tay cậu, cũng giống như thanh đao Nhật trong tay bộ giáp, đều là hung khí bất hảo.

Cánh tay đồng nam đánh về phía Tần Bắc Dương, như thể bọn nhỏ ẩu đả trong trường học. Một quyền này nhanh như chớp, căn bản không thể trốn tránh, cậu đành nhắm mắt nhận lấy cái chết.

Bỗng dưng, nắm tay đột ngột dừng lại.

Hikari.

Cô bé mười hai tuổi ngăn cản giữa Tần Bắc Dương và nắm đấm thú trấn mộ, chớp mũi chỉ cách khớp xương nắm tay nửa tấc.

Một giọt nước mắt lăn từ má xuống môi cô bé, đoán chừng đau buồn vì anh trai và mình khó thoát khỏi cái chết.

Giây lát, thú trần mộ đồng nam đồng nữ lụi lại, chúng dường như cảm nhận được sợi tơ vi diệu nào đó giữa cô bé và chàng thiếu niên, cũng là sợi tơ ở giữa nam đồng và đồng nữ, đến từ bên kia biển khơi xa xôi, vĩnh viễn không thể trở về quê cũ. Tần Bắc Dương cũng cảm nhận được nỗi buồn của đồng nam đồng nữ, cậu bèn hát “Tề phong” từ “Kinh Thi”.

Vàng dương vừa rạng trời đông. Nàng kia sớm đã tới phòng của ta. Phòng ta nàng đã lân la. Theo ta bèn gót, nàng đà tới đây.

Trắng vàng lấp ló trời đông. Nàng kia vẫn hầy còn trong cửa sài. Thềm hoa nàng vội trở hải. Theo ta bèn gót, ra ngoài chia tay. (Bản dịch Nguyễn Văn Thọ)

Mặt trời lấp ló phương đông, người con gái xinh đẹp đã ở trong nhà ta, đã ở trong nhà ta chơi đùa. Mặt trăng phương đông, người con gái xinh đẹp đã ở trong phòng ngủ của, đã ở trong phòng ngủ của ta chơi đùa... (Đoạn này là thơ của tác giả)

Đây là bài hát mà ở sau ngôi mộ của Abe no Seimei, bà lão yêu quái ngàn năm trong viện bảo tàng từng hát để chứng minh bản thân là một trong 3000 đồng nam đồng nữ đi theo Từ Phúc.

Chương 68. Truyền thuyết Tù Phúc

“Đông phương chi nhật – Tề Phong – Kinh Thi”, có người bảo, đây là bài hát tại hôn lễ; cũng có người nói, đây là bài thơ tình miêu tả hồi ức hẹn hò của người đàn ông – người con gái xinh đẹp đó, ở trong nhà ta chơi đùa 3000 năm sau, mộ cô Yoshino Nhật bản, thú trấn mộ đồng nam đồng nữ không ngờ lại nghe hiểu được lời hát của Tần Bắc Dương – cậu cố ý nói giọng Sơn Đông, cố gắng mô phỏng cái gọi là “Tề Phong”, cho dù tiếng Hán hiện thời khác xa tiếng Hán cổ.

Đồng nữ tỏ vẻ âu sầu ủ dột, xoay lại đây, đồng nam cũng vẻ mặt đau thương, hai đôi mắt xanh lục dần tối xuống, sau cùng không động đậy nữa.

Thú trấn mộ mất tác dụng? Hay là mất đi động lực linh thạch? Bài hát này như có ma lực. Tóm lại, đồng nam đồng nữ đã bị Tần Bắc Dương thôi miên, một lần nữa lâm vào giấc ngủ 2000 năm.

Tần Bắc Dương nhớ tới “đạo Địa cung” học ở trường học Thiên Quốc – âm nhạc có thể kiềm chế thú trấn mộ trong chốc lát, cảm ơn giáo viên mặt quỷ dạy dỗ, quả thật cứu mình một mạng.

Hikari nằm sấp sau lưng cậu, hỏi: “Anh trai, anh hát gì thế?”

“Ca dao quê hương đồng nam đồng nữ.”

“Quê hương họ ở đâu?”

“Trung Hoa.” Tần Bắc Dương lại lắc đầu, “Hồi đó còn chưa có khái niệm “Trung Hoa”, mà là “nước Tề thời Xuân Thu”.”

“Sao anh biết?”

“Linh hồn thú trấn mộ này là một đôi nam nữ xa xứ, cả những món đồ gốm tinh xảo này nữa, bọn họ đều là những đứa trẻ đến từ Trung Hoa!”

Tần Bắc Dương tìm được rất nhiều vải mục, chạm vào một pho tượng đồng lớn. Cậu giơ thanh Đường đao lên, lấy sống dao đập mạnh vào tượng đồng, hoa lửa văng khắp nơi, đốt cháy vải rách, đốm lửa bùng lên. Hikari giúp cậu tập hợp vải vóc, đốt luôn cả áo khoác ngoài, cuối cùng làm được một ngọn

đuốc giản dị.

Dưới ánh lửa lấp lóa u tối, đằng sau lưng thú trần mộ đồng nam đồng nữ là một bộ quan tài đá to lớn. Xung quanh toàn là đồ đất, ngoài hình người còn có chiến mã và thuyền buồm.

Trên mặt đất tản mát vô số mảnh vụn thẻ tre, dây thừng xâu giữa đã mục nát, nhưng nét mực trên thẻ tre vẫn loáng thoáng nhìn được.

Trong đó có vài mảnh thẻ tre vừa vụn chồng lên nhau, Tần Bắc Dương đọc được, bèn mượn ánh lửa đọc một lượt.

Chuyện rằng Trang Chu nằm mơ thấy mình hoá thành bướm vui vẻ bay lượn! Lại không biết mình là Chu. Rồi bỗng tỉnh dậy, ngạc nhiên thấy mình là Chu. Không biết phải mình là Chu nằm mơ thấy hoá bướm hay là bướm mơ thấy hoá Chu. Trang Chu với bướm tất có chỗ khác nhau. Cái đó là gọi là “vật hoá”.

Đây chẳng phải thiên “Trang Chu mơ bướm”, phần cuối trong “Tề vật luận của Trang Tử” đấy sao?

Rốt cuộc Trang Chu nằm mơ biến thành bướm? Hay là bướm nằm mơ biến thành Trang Chu? Nếu về trước là từ bỏ nhân thế phiền nhiễu, về sau lại là nội thánh ngoại vương (1) tiến vào nhân thế. Nhưng Tần Bắc Dương thích nhất hai chữ “vật hóa”, vạn vật đều đang thay đổi, một đồng kim loại có thể biến thú trần mộ thành thần thú bảo vệ lăng mộ, mà “Thẻ cơ khí có linh hồn” lại có thể kết hợp vật chất do người tạo ra với linh hồn, e rằng cũng là tinh túy của thú trần mộ.

(1) Nội thánh ngoại vương là cụm từ chỉ bậc thánh nhân tài đức tu dưỡng dốc sức tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

Chữ viết trên thẻ tre bài “Trang Tử” dùng chữ tiểu triện, đôi chỗ vẫn tự hoàn toàn đọc không hiểu. Rõ ràng những tấm thẻ tre này xuất xứ từ sau khi nhà Tần thống nhất sáu nước. Chữ tiểu triện do Lý Tư sáng tạo, xuất hiện rất nhiều trên các di tích khắc đá thời Tần, đến thời Hán thể chữ lệ lại phổ biến.

Những chữ viết cẩu không hiểu, phỏng chừng là văn tự trước thời Tần, thời sáu nước Tề, Sở, Yên, Hàn, Triệu, Ngụy.

Đủ loại dấu hiệu chứng minh rằng, mộ cổ Yoshino chính là ngôi mộ của Từ Phúc vượt Đông Hải đến Nhật Bản 2000 năm trước.

Có nhà sử học cho rằng, Từ Phúc vượt biển đến Nhật để tránh né thủ đoạn tàn bạo của nhà Tần, cũng có người nói rằng để mở mang hải ngoại. Tần Bắc Dương từng nghe trộm giờ dạy

lịch sử ở Bắc Đại, Giáo sư Vương Gia Duy từng nói, thời kỳ cực thịnh của thú trấn mộ chính là thời bách gia Xuân Thu Chiến Quốc. Đó cũng là thời đại văn minh hoàng kim của Trung Hoa, hoàng kim không ở chỗ thống nhất giang sơn, mà ở vô số tư tưởng tự do, tầng tầng lớp lớp triết học gia và thánh hiền xuất hiện. Từ Phúc là người nước Tề, tiền bối của hắn là Âm Dương gia Trâu Diễn cũng người nước Tề, là người sơ khai học thuyết ngũ hành “kim mộc thủy hỏa thổ”, còn đưa ra “thuyết Đại Cử Châu”, cho rằng Trung Nguyên chỉ là một bộ phận nhỏ của thế giới, ngoài biển còn có thổ địa rộng lớn, khởi xướng ra biển thám hiểm thực dân. Tàn Thủy Hoàng vì tìm thuốc trường sinh bất lão, cũng vì khai phá mở rộng ranh giới thống trị mà phái Từ Phúc dẫn 3000 nam đồng nữ ra biển, không ngờ một đi không trở lại, cuối cùng mở ra một không gian mới ở quần đảo Nhật Bản.

Đứng giữa ngôi mộ Từ Phúc trong núi Yoshino, Tàn Bắc Dương than thở trong lòng, nếu chúng ta có thêm vài Trâu Diễn và Từ Phúc, nào chắc dẫn đầu phát hiện tân đại lục châu Mỹ là Columbus chứ không phải người Trung Hoa?

Có truyền thuyết cho rằng chân thân của Phương Tương Thị nằm trong ngôi mộ này, bởi vậy thú trấn mộ mới sinh ra. Mà tổ tiên của Haneda Taiki cũng là một trong những người tổ tiên của nhà họ Tàn, đã chế tạo thú trấn mộ đồng nam đồng nữ cho Từ Phúc.

Nếu bà lão yêu quái không nói dối, vậy đồng nam đồng nữ nhất định sẽ nghe hiểu “Tề Phong – Kinh Thi”, bởi đó là ngôn ngữ quê hương, cho dù âm vận thay đổi, nhưng hàm ý lại sẽ không. Mẹ ruột Tàn Bắc Dương là người Uy Hải, Sơn Đông, bản thân cậu được tính là nửa người Sơn Đông, cùng quê với 3000 đồng nam đồng nữ.

Còn cả mảnh vụn thẻ tre tràn ngập trên mặt đất, chưa biết chừng chính là những quyển sách cổ thất truyền vì Tàn Thủy Hoàng thi hành đốt sách chôn nho? Năm đó, chính Lý Tư là người đề nghị ngoại trừ sách sử chính quyền nước Tần và những quyển sách tạp nham không có tính thực dụng, còn lại kể cả sách của phương sĩ (cầu tiên hỏi đạo) cũng bị đốt hết toàn bộ. Mà bản thân Từ Phúc chính là một phương sĩ, đã vượt biển đến Nhật, ắt hẳn mang theo rất nhiều sách cấm, đến nơi hoang dã này truyền bá văn minh.

Tàn Bắc Dương nhủ bụng, cho dù trong mộ chất đầy núi vàng

núi bạc, so với những quyển sách cổ thất truyền cũng chỉ là đồng phế liệu! Lịch sử Tiên Tần và tư tưởng Bách gia chur tử mới là báu vật vô giá của nhân loại.

Kết quả, 3000 đồng nam đồng nữ đi theo Từ Phúc đổ bộ lên Nhật Bản, một đường viễn chinh đến thung lũng Yamato, định cư, sinh sôi hậu thế... Cái gọi là cái nôi của dân tộc Yamato, cung điện Thiên hoàng bao đời và mộ cổ, đều bắt nguồn từ Từ Phúc?

Trên đời này, thú trần mộ nhất định còn sở hữu rất nhiều bí mật. Chúng không phải là máy móc máu lạnh, chúng có tình cảm hỉ nộ ái ố, vui buồn tan hợp giống người bình thường, thậm chí nội tâm còn phong phú hơn chúng ta. Nhưng chúng sẽ không nói dối, hơn nữa vĩnh viễn không phản bội. Tần Bắc Dương đang hoài cổ, một góc địa cung lại vang tiếng đá lăn chuyển động, cựa tức khắc hiệu ra – cửa mộ lại bị mở ra.

Hai tấm cửa đá dần hiện rõ qua làn tro bụi, tiếp đó từ khe cửa lộ ra một ngọn đuốc, quay thành thạo, xác nhận có khí oxy mới tiến vào. Đây là động tác tiêu chuẩn của kẻ trộm mộ, ắt hẳn là gã Tiểu Mộc rồi.

Quả nhiên, một người đàn ông trẻ tuổi bước vào cửa mộ, liền nhìn thấy Tần Bắc Dương và Hikari. Tiểu Mộc tưởng chừng phải cương thi trong mộ cổ, sợ ngã ngòi xuống đất. Ngay sau đó, Haneda Taiki, Tề Viễn Sơn cũng bước vào. Cuối cùng là Cửu Sắc, nó biến thành thú trần mộ ấu kỳ lân, sừng hươu tuyết trắng dựng thẳng uy phong lẫm liệt, phun quả cầu lửa lưu ly để chiếu sáng cho mọi người.

Bọn họ mới nhìn thấy rõ mặt Tần Bắc Dương, đồng thời kinh ngạc khi thấy gồm sứ, binh khí, xe ngựa ở thế giới ngầm...

Quả thực là đưa hơi thở Tần Hán chuyển dời tới quần đảo Nhật Bản.

Tần Bắc Dương bụng nhủ, đây còn không phải là địa cung giả của Tần Thủy Hoàng ở “trường học Thiên Quốc” đấy sao?

Chương 69. Từ Phúc có lời muốn nói

Địa cung nhà Tần trong mộ cổ Yoshino Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn ôm chặt lấy nhau, nếu không vì cứu mình, cậu ta cũng sẽ không mạo hiểm xông vào ngôi mộ. Tề Viễn Sơn lòng còn hoảng hốt nói, lúc thí nghiệm bộ giáp xuất hiện bất ngờ, động cơ diesel nổ tung, cậu ta liền rơi xuống mộ cổ. Tiếp đó, năm bộ giáp võ sĩ cũng rơi xuống theo, may mà cậu ta lọt vào khe hở, các bộ giáp không thể trực tiếp giết chết, nên mới có thể chờ đến Cửu Sắc giáng lâm.

“Cửu Sắc dùng sừng hươu và cầu lửa lưu ly lần lượt tiêu diệt bốn bộ giáp võ sĩ, cứu tính mạng chúng tôi.” Haneda Taiki thở hồng hộc: “Nó cũng cảm ứng được hơi thở hai người, truy đuổi đến đây, ép Takeda Shingen rơi xuống đây, bây giờ mới phát hiện hai người.”

Tần Bắc Dương vượt bộ bờm đỏ của thú trấn mộ nhỏ: “Lại là Cửu Sắc đã cứu chúng ta!”

“Còn cả tôi nữa! Là tôi mở cửa địa cung, hơn nữa tìm được địa đạo chính xác, phát hiện cửa ngôi mộ, bằng không mọi người đều đã bị lạc.”

Tiểu Mộc tranh công, kỹ thuật của kẻ trộm mộ cũng có tác dụng. Nhìn ngôi mộ Từ Phúc, thói quen nghề nghiệp khiến đôi mắt hắn chớp ánh vàng, chỉ muốn xắn tay áo vợ vết tất thấy.

Tần Bắc Dương gác Đường đao lên cổ hắn: “Không được chạm vào bất cứ thứ gì! Nếu ai dám trộm mộ, tôi sẽ chặt đầu kẻ đó! Tôi đã phát hiện ra bí mật ngôi mộ này rồi, chúng ta mau chóng ra ngoài thôi!”

Tiểu Mộc hết cách phản kháng, đành hậm hực đi theo mọi người ra cửa ngôi mộ, đột nhiên dưới lòng đất dâng luồng hơi nóng.

Dưới chân bắt đầu run rẩy, cả ngọn núi đều lay động kịch liệt, mảnh đá vụn rơi xuống, lối đi phía trước dần dần sụp đổ...

Haneda Taiki hét lên: “Động đất!”

Nhật Bản suốt ngày động đất, hồi ở Kyoto, Tần Bắc Dương cũng từng gặp vài lần. Nhưng lần này động tĩnh khá lớn, trong

mộ cổ sâu này, tình hình vô cùng hung hiểm. Mọi người đều cuộn người lại, tìm chỗ lồm tránh né đá rơi loạn. Hikari hét âm lên, dứt khoát trốn vào lòng Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc biến thành thú trấn mộ ầu kỳ lân, có lẽ lân giáp bằng đồng có thể ngăn cản xung kích. Sừng hươu tuyết trắng mọc ra, giương nanh múa vuốt như mũi xe, như chiếc ô chỉ có khung xương, bao phủ tất cả mọi người lại, trở thành nơi tị nạn động đất của mọi người.

Mấy phút sau, động đất dừng lại.

Ai nấy đều bị khói bụi tro vụn làm sắc khó thở. Tần Bắc Dương hỏi có ai bị thương không? Kết quả hỏi một vòng, chỉ có mình cậu bị phiến đá sắc nhọn cào bị thương ở sau lưng và cánh tay, máu chảy đầm đìa. Hikari xé quần áo băng bó cho cậu.

Tề Viễn Sơn do thám vài bước, phát hiện không đường để đi, động đất phá hoại cửa ngôi mộ, khắp nơi là tảng đá to.

Mặt Tiểu Mộc như đưa đám: “Xem ra chúng ta không thoát ra được? Bị nhốt chết trong mộ cổ này? Tôi trộm mộ ở Trung Hoa không chết, ngược lại lại chết trong ngôi mộ Nhật Bản.”

“Đừng nói xui xẻo!”

Tần Bắc Dương chỉ muốn đánh cho hắn ta một trận, Tiểu Mộc chẳng sợ: “Tôi chết cũng được, đáng thương hải nữ, hai đứa con trai nữa, bọn nó biết gọi tôi là cha rồi.”

“Phải chết ở chỗ này ư?” Tề Viễn Sơn cũng ngồi xuống, nắm tay Tần Bắc Dương, hờ hững nói: “May mà chúng ta chết cùng một chỗ, không uổng công làm anh em với nhau.”

Trong lúc tuyệt vọng, giữa địa cung bỗng sáng lên ánh sáng đỏ, chói lóa khiến ai nấy không mở nổi mắt.

“Quan tài đá!”

Tần Bắc Dương nhắc nhở một câu, may mà thú trấn mộ đồng nam đồng nữ vẫn ngủ say, cậu dè dặt vòng qua, phát hiện tấm che bộ quan tài đá xưa cũ này vừa khéo bị động đất làm lộ ra một khe hở.

“Cẩn thận! Anh trai.”

Hikari ở đằng sau nhắc nhở một câu, Tần Bắc Dương bảo mọi người đừng di chuyển, cậu chỉ muốn biết trong quan tài là gì thôi?

Khi cậu nhẹ nhàng chạm vào rìa quan tài đá, tấm che mở ra, bên trong hoàn toàn lộ ra, ánh sáng đỏ phủ kín xung quanh, như thể mở ra kho báu.

Tần Bắc Dương vô thức che đôi mắt, cảm thấy ánh đỏ dần tối xuống, dương khí nóng rực cũng bị âm khí trong quan tài thay thế, luồng hơi lạnh từ rốn xâm nhập vào cơ thể...

Cậu nơm nớp lo sợ đặt tay xuống, chờ mong nhìn thấy di hài Từ Phúc, 2000 năm qua, cậu sẽ là người đầu tiên chứng kiến. Không phải di hài, xác định không thể nghi ngờ, nằm trong quan tài đá là một ông già râu bạc, mặc áo bào đen, da, bắp thịt và râu tóc đều hoàn hảo, sinh động như thật, đạo cốt tiên phong, như thể đang ngủ!

Thi thể Từ Phúc không hề thối rữa!

Hơn 2000 năm đấy! Tần Bắc Dương hoàn toàn khiếp sợ. Mà cậu ta còn có lo lắng duy nhất là, giả như trộm mộ mở quan tài, không khí tiếp xúc đến di thể vốn bảo tồn hoàn hảo, tức khắc biến thành tro bụi.

Cậu đợi một phút, Từ Phúc vẫn nằm yên trong quan tài.

Những người khác cũng tụ tập lại đây, Haneda Taiki nhìn thấy chân thân Từ Phúc, anh ta là đời sau của 3000 đồng nam đồng nữ, lập tức quỳ xuống khấu đầu: “Từ Phúc đại nhân, xin tha thứ chúng tôi bất kính!”

Tiểu Mộc từng là trộm mộ, nhìn mà răng va lập cập, khó dằn lòng định giơ tay sờ vào trong quan tài, lại bị Tề Viễn Sơn đập vào mạch môn: “Đừng lộn xộn!”

Tần Bắc Dương cau mày, đánh giá kỹ thi thể 2000 năm không thối rữa này, sao cứ có cảm giác kỳ quái nhỉ?

Đột nhiên, Hikari duỗi tay nhỏ vào quan tài đá, để trước mũi Từ Phúc, hét lên: “Ông ta đang thở!”

Mọi người bỗng hoảng sợ tột cùng, tới tấp tìm chỗ trốn. Trong quan tài 2000 năm trước nằm một thi thể không đáng sợ, nằm một người còn sống mới là chuyện đáng sợ.

Đúng vậy, không những còn thở, cơ thể vẫn còn ấm.

Chỉ có Tần Bắc Dương một mình đứng trước quan tài đá, im lặng nhìn kỹ mí mắt Từ Phúc.

Mí mắt vẫn động đây, hoặc phải nói là, con ngươi đang chuyển động.

Thông thường đây là biểu hiện của người đang ngủ nằm mơ, Từ Phúc đang nằm mơ ư? Ông ta “chết”, chính là cảnh trong giấc mơ lâu dài ư? Tần Bắc Dương nhớ tới thẻ tre “Tề vật luận – Trang Tử”, ông ta mơ thấy mình thành bướm, hay mơ thành Hoàng đế?

Từ Phúc mở mắt ra.

Hai ánh mắt ẩn nấp dưới lòng đất 2000 năm, mang theo hơi lạnh mãnh liệt, bắn thẳng tới trong mắt Tần Bắc Dương. Đầu gối run nhè nhẹ, gần như phải quỳ xuống với Từ Phúc sống lại. Từ Phúc nằm trong quan tài đá nhìn cậu, ánh mắt hơi hiền từ, như nhìn một trong những đứa trẻ đồng nam đồng nữ của mình.

Môi Từ Phúc bắt đầu chậm rãi nhúc nhích, nhìn về mặt gian nan kỳ quái này, Tần Bắc Dương chỉ muốn tặng ông ta chén nước. Nhưng lại nhớ tới dạ dày 2000 năm chưa từng ăn uống, đột nhiên uống nước liệu có bị đau bụng? Hoặc ngũ tạng lục phủ sẽ bị thối rữa ngay?

Ông ta mở miệng, phun ra làn sương đen, cuộn cuộn không ngừng lao ra khỏi quan tài đá, lượn vòng giữa địa cung, giống như đám mây, lại biến thành mây trăm con bướm đen.

Tần Bắc Dương trợn mắt há mồm, một con bướm đen đậu trên vai cậu, rồi nhẹ nhàng bay đi. Đây là không khí đọng lại trong cơ thể Từ Phúc 200 năm, hoặc giả khí quản và lá phổi của ông ta đã biến thành sào huyết của bướm đen rồi chẳng... Có thể khẳng định rằng, đôi mắt Từ Phúc chuyển động giống như Trang Chu mơ thấy bướm.

“Người... Người... Người...”

Môi Từ Phúc phát ra âm thanh rất nhỏ, Tần Bắc Dương run rẩy kề tai sát quan tài, lắng nghe âm thanh 2000 năm trước.

“Người... là ai?”

Chương 70. Ai có thể trường sinh bất tử

Sau khi mặt đất chấn động, mộ cổ Yoshino biến thành phần mộ của những vị khách không mời mà tới này. Chủ nhân ngôi mộ ngủ say 2000 năm, cuối cùng thốt ra một câu đầy đủ, nhẹ tới nỗi chỉ có Tần Bắc Dương mới nghe thấy, hơn nữa là âm vận thời Tần Hán, phải nghiền ngẫm mới hiểu được.

Haneda Taiki cũng tiến lên, sau đó là Tề Viễn Sơn, Tiểu Mộc và Hikari. Tần Bắc Dương lại gần tai Từ Phúc, nhỏ nhẹ: “Tôi là Tần Bắc Dương, Từ Phúc quân phải không?”

“Ta là Từ Phúc người nước Tề, đã phương sĩ, ta thấy Thủy Hoàng đế, ngụy từ viết: phía Đông Nam núi Bồng Lai, thấy cung điện, có sứ giả hình rồng đồng sắt, ánh sáng khắp trời, có tiên đan trường sinh bất lão. Ta mạo danh thần linh, lấy đồng nam đồng nữ và đủ loại nghề thủ công đạt được. Tần Hoàng đế ra lệnh, sai 3000 đồng nam đồng nữ, đủ loại ngũ cốc và thợ thủ công đi theo. Ta đến nơi đồng bằng rộng lớn, quyết không về nữa.”

Tần Bắc Dương khó khăn lắm mới hiểu được đoạn này, tình cờ trùng hợp với Thái Sử Công “Hoài Nam Hành Sơn liệt truyện – Sử ký”, có câu còn không sai một chữ!

“Quân đã luyện thành tiên đan trường sinh bất lão chưa?”

“Đã, ta đã uống vào, tự nguyện vào quan tài, để tránh nhân gian loạn thế. Một giấc ngủ muôn đời, cầu sau giấc thiên thu, thiên hạ đại đồng vĩnh hưởng an lạc.”

Từ Phúc thề thào đoạn này, Tần Bắc Dương nghe hiểu bảy, tám phần – 2000 năm trước, Từ Phúc luyện thành công tiên đan trường sinh bất lão, ông ta ăn xong bèn nằm vào quan tài, chôn trong ngôi mộ địa cung này. Ông ta là người thông minh, biết sau này thiên hạ hỗn loạn, cho dù có làm chủ quần đảo Nhật Bản cũng sẽ có ngày bị lật đổ, đến lúc đó giết người thấy máu, đầu người rơi xuống đất thì tiên đan lợi hại đến đâu cũng vô dụng. Ông ta có kế hoạch lâu dài, đó chính là trốn trong quan tài ngủ một giấc, đợi một giấc mộng tỉnh, chưa biết chừng nhân loại sẽ bước vào thời đại đồng mà thượng cổ

thánh hiền mơ ước, khoa học kỹ thuật hưng thịnh, xã hội văn minh, có thể vô lo vô nghĩ hưởng thụ cuộc sống. Dù sao vẫn tốt hơn ở lại thời loạn thế nhà Tần, sống ở đảo hoang trên biển. Phương sĩ nước Tề này quá mưu mô!

Quả nhiên bà lão yêu quái mang lòng yêu thương đại nhân Abe no Seimei không nói dối! Bà ta cũng là một trong 3000 đồng nam đồng nữ, là thị nữ bên cạnh Từ Phúc, ăn vụng tiên đan trường sinh bất lão, du dương bị thảm trong cuộc đời 2000 năm, cho đến một tháng trước mới bị Tần Bắc Dương và Cửu Sắc giết chết.

Từ Phúc nằm trong quan tài đá lại hỏi Tần Bắc Dương:

“Người có biết Thủy Hoàng đế?”

“Thống nhất sáu nước, thống nhất chữ viết, thống nhất xe ngựa, phế chư hầu, xây quận huyện, đốt sách chôn nho, thiên cổ nhất đế!”

“Thủy Hoàng đế đã truyền được mấy đời?”

“Hai đời!”

“Than ôi! Bạo Tần kết thúc! Hai đời ba đời vạn đời, truyền được vô tận ư? Tựa như giấc mộng Trang Chu.” Từ Phúc dường như hơi kích động, âm lượng tăng lên: “Sau khi Tần chết, thất hùng Chiến Quốc có trỗi dậy? Nước Tề ta có trỗi dậy?”

“Thiên hạ đại thế, phân lâu tất hợp, hợp lâu tất phân. Cuối thời Chu, bảy nước phân tranh nhập thành Tần. Tần diệt, Sở, Hán phân tranh, lại nhập thành Hán. Hán triều từ Cao Tổ chém bạch xà khởi nghĩa, thống nhất thiên hạ, sau đó Quang Vũ trung hưng, truyền tới Hiến đế rồi chia làm ba nước.”

Tần Bắc Dương dứt khoát đọc thuộc lòng khúc dạo đầu “Tam Quốc diễn nghĩa”, vừa khéo tóm gọn lịch sử Tần Hán tới đó.

“Ba nước?”

“Thục Hán, Tào Ngụy, Tôn Ngô.”

Chỉ còn thiếu không nói nốt Lưu Quan, Trương Đào, Viên Tam kết nghĩa, Gia Cát Khổng Minh với gió thu Bạch Lộc Nguyên nữa thôi!

“Ba nước lại nhập thành Tần, Ngũ Hồ loạn Trung Hoa, sĩ tộc nhà Tấn y quan nam độ (1), tiếp là Nam Bắc triều. Tùy Văn Đế thống nhất, triều Đường nối gót đến, Đường Thái Tông Lý Thế Dân, Đường Cao Tông Lý Trị, Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, Đường Huyền Tông Lý Long Cơ... Loạn An Sử, thịnh cực tất suy, phiên trấn biến thành Ngũ đại Thập quốc. Anh em Triệu

Khuông Dân lại thống nhất, Tống trọng văn khinh võ, Liêu xuôi Nam rồi suy tàn. Kiêu hùng một đời, Thành Cát Tư Hãn càn quét vạn dặm Tây Vực tới châu Âu, Kim diệt Tống vong, Nhai Sơn không có Trung Hoa. Chu Nguyên Chương xua đuổi Thát lỗ, khôi phục Trung Hoa, Minh chết vào loạn trong giặc ngoài, Mãn Thanh nhập quan, hồi phục nhất thống. Tây Dương đến, cách mạng Tân Hợi, Hoàng đế thoái vị!” Tần Bắc Dương ghen một hơi, lưu loát kể lại lịch sử Trung Hoa: “Từ Thủy Hoàng đế bắt đầu đến Thanh Hoàng đế kết thúc! Đến nay đã được 2140 năm!”

Cậu tự tính trong bụng, từ trước công nguyên năm 221, Doanh Chính thống nhất sáu nước, tự xưng Thủy Hoàng đế bắt đầu, đến bây giờ là công nguyên năm 1919, vừa vặn 2140 năm. Từ hoàng đế Trung Hoa đầu tiên cho đến hoàng đế cuối cùng, bây giờ vẫn còn đang ở trong Tử Cấm Thành đây. Mà hai tòa lăng mộ hoàng đế cuối cùng của Trung Hoa, Sùng lăng của Quang Tự đế và Hồng Hiến đế lăng của Viên Thế Khải, Tần Bắc Dương đều tham gia xây dựng. Còn tòa lăng mộ của hoàng đế Trung Hoa đầu tiên, lăng mộ Tần Thủy Hoàng vẫn lẳng lẳng nằm dưới chân núi Ly Sơn, chờ đợi trộm mộ hoặc quân phiệt đào bới.

“Ta vừa mơ đã 2000 năm ư.”

Từ Phúc nháy mắt, tựa hồ hai giọt nước mắt vẫn đục lẩn xuống.

Đối thoại với người 2000 năm trước, nội tâm Tần Bắc Dương cuộn cuộn kích động, không cầm lòng nổi mà càng nói nhiều. Cậu lại nói tới cục diện thế giới hiện tại, Trung Hoa suy sút, thành con mồi cho các nước xâu xé. Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nga, Nhật, Áo, Ý tranh cường tranh bá, khôi phục tình thế thời Xuân Thu Chiến Quốc, nước Đức một dạo được coi là “nước Tàn thời hiện đại” vừa mới bị đánh bại trong thế chiến.

Kết luận chính là, lịch sử 2000 năm của nhân loại, lại quay trở về như cũ! Từ Phúc nghe mà đau lòng, ông ta vốn tưởng ngủ đến khi nhân loại đại đồng, nào ngờ đại đồng vẫn còn xa xôi. Từ Phúc lắc đầu: “Bắc Dương bạn ta, ta mong lại ngủ 2000 năm, đại đạo mà thi hành thì thiên hạ là của chung, kén người anh hiền, của người tài năng, giảng điều tin thực, sửa điều hòa mục, nên người ta không riêng thân người thân mình, không riêng yêu con cái mình, khiến cho người già có cái nương dựa cuối đời, người trẻ có việc làm để thi thố, người bé có sự chặn

dắt để lớn lên; hạng quan phu, quả phụ, côi cút, đơn chiếc và tàn tật đều được nuôi dưỡng; con trai có phận, con gái có nơi chốn để nương về; đối với tài hóa, ghét rằng rơi vãi ở đất, không cần chứa cất ở nơi mình; đối với sức lực, ghét rằng không ra từ mình, không cần phải làm vì mình. Ấy cho nên mưu mô đều dẹp tắt mà không đẩy lên, trộm cắp giặc cướp không nổi dậy; cổng ngoài không phải đóng, thế gọi là đại đồng” (Hoàng Trúc Thâm dịch)

Tần Bắc Dương nghe sao mà quen tai, hóa ra là “Lễ vận Đại đồng thiên” của Khổng Tử.

Đối thoại giữa thế kỷ thứ ba trước công nguyên và thế kỷ 20 sau công nguyên kết thúc, Từ Phúc mỉm cười, lại nhắm mắt lại, không có sinh khí nữa. Quan tài đá không ngờ tự động dậy lại, một khe hở đều không lộ ra.

Haneda Taiki đứng bên cạnh, Tề Viễn Sơn, Tiểu Mộc và Hikari đều cảm giác như trọng mộng ảo. Tần Bắc Dương đột nhiên hồi hận, nên hỏi Từ Phúc thêm câu nữa, về thú trần mộ, hoặc là trong địa cung còn cửa ra nào khác không?

“Từ Phúc uống thuốc trường sinh bất lão, có thể đợi thêm 2000 năm, thậm chí hai vạn năm. Nhưng chúng ta thì sao?”

Tiểu Mộc suy sụp ngồi xuống đất, cảm một đồng nỗi niềm chum vại gốm rách nát: “Hai ba ngày là xong đời? Nhiều nhất ăn thịt lẫn nhau, uống máu lẫn nhau, tự uống nước tiểu sống lâu vài ngày. Trước kia tôi đi theo cha trộm mộ, đã từng nghe thấy truyền thuyết như vậy.”

Tần Bắc Dương trừng mắt: “Đó là vì hù dọa các người không được bỏ rơi bạn đồng hành đấy!”

“Vừa rồi động đất rất mạnh, chúng ta không có đường đi ra ngoài.” Haneda Taiki gõ gạch vụn, nói: “Bắc Dương, ngay cả Từ Phúc đại nhân cũng gặp được rồi, e rằng cuộc đời này tôi chẳng còn gì nuối tiếc. Trước khi chết, tôi còn một vấn đề cuối cùng.”

“Nói đi, nhưng tôi không cảm thấy chúng ta sẽ chết dễ dàng như vậy.”

Tần Bắc Dương là người duy nhất không có lòng tin, chỉ cần đôi mắt lưu ly bóng loáng của Cửu Sắc còn phát sáng, nghĩa là còn có hi vọng.

“Cậu biết thiên tử trần mộ không?”

Chú thích:

(1) Y quan nam độ là cuối thời Tây Tấn loạn thế, sĩ tộc xuôi nam tránh né. Nhai Sơn không có Trung Hoa là chỉ sau trận hải chiến Nhai Sơn, nhà Tống chính thức diệt vong, đại biểu cho văn minh cổ điển kết thúc, Trung nguyên bị dân du mục chiếm giữ, cho nên có cách nói như thế.

Chương 71. Tiên đơn

Tại ngôi mộ cổ trên núi Yoshino, bên cạnh quan tài của Từ Phúc trường sinh bất lão có Tần Bắc Dương, Haneda Taiki, Tề Viễn Sơn, Tiểu Mộc, Hikari và Cửu Sắc “Haneda, anh cũng biết về cái này sao?”

“Vào thời Nara, tổ tiên Tần Đông Thắng của nhà tôi – một thành viên trong đoàn sứ giả được phái sang đi sứ nhà Đường – đã từng vượt biển xa xôi đến tận Trường An. Thực ra ông ấy muốn liên hệ với nhà họ Tần ở Trung Quốc. Ông ấy đã gặp nguy hiểm, được một con ấu kỳ lân che chở. Sau khi về nước, ông ấy nguyện tôn kỳ lân làm thần bảo hộ, xây dựng đền thờ để đời đời cung phụng”

Câu chuyện của vị sứ giả được phái đi sứ nhà Đường này và ấu kỳ lân liệu có liên quan đến Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ vào thời Võ Tắc Thiên không? Tần Bắc Dương vượt vũốt chiếc bờm đỏ của Cửu Sắc: “Chẳng trách anh muốn mua Cửu Sắc với số tiền lớn – à không, là thú trấn mộ ấu kỳ lân”

“Tại triều Đường, tổ tiên Tần Đông Thắng đã tận mắt nhìn thấy Càn lăng được xây dựng, cũng đã nghe nói đến cái chết của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ – cháu của nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con trai Duệ Tông Lý Đán. Ông ấy đã ghi chép lại toàn bộ những gì mình nhìn thấy và nghe được ở triều Đường, cất giấu trong nhà Haneda chúng tôi đời đời kiếp kiếp. Trong đó có một ghi chép quan trọng liên quan đến thiên tử trấn mộ”

“Có phải là trên người Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ trong ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên đó có ẩn giấu chiếc chìa khóa mở Càn lăng?”

“Bắc Dương, cậu là truyền nhân chân chính của gia tộc thợ mộ, cậu chắc chắn phải biết”

Tần Bắc Dương lại nhìn Hikari rồi dùng tiếng Nhật nói tiếp:

“Chưa có ai từng nhìn thấy thú trấn mộ cấp thiên tử. Nó ẩn nấp trong địa cung Càn lăng càng lâu, vượt qua một nghìn hai trăm năm, sức mạnh sẽ mạnh hơn thời Đường vô số lần – điều này do chính vị trí địa lý của Càn lăng quyết định. Quan Trung nằm trong tám trăm dặm Tần Xuyên, là long mạch mạnh nhất của Trung Quốc, thậm chí là cả vùng Đông Á. Càn lăng nằm

trên long mạch của long mạch. Trước triều Minh, ngoài lăng của Tần Thủy Hoàng thì gần như tất cả lăng mộ của các đế vương đều bị đào trộm, duy chỉ có Càn lăng là an toàn”

“Bởi vì có sự tồn tại của thiên tử trấn mộ”

“Đúng, cho dù có mở Càn lăng ra thì ai có thể đánh bại thú trấn mộ cấp thiên tử chứ?”

Haneda Taiki cũng nhìn Cửu Sắc: “Trước khi khoa học phát triển mạnh vào thế kỷ hai mươi, muốn đánh bại thú trấn mộ mạnh nhất thì chắc chắn phải là số nhiều của thú trấn mộ”

Thiên địch duy nhất của thú trấn mộ chính là thú trấn mộ, đây là chân lý không gì lay chuyển được.

Tần Bắc Dương lại nhớ đến hai từ – “chìa khóa”.

Tiểu Hoàng tử triều Đường là một chiếc chìa khóa, bản thân Tần Bắc Dương cũng là một chiếc chìa khóa.

Cô bé Hikari mười hai tuổi véo mạnh cậu một cái: “Anh, đừng kể chuyện thần thoại nữa, mau đưa em ra ngoài đi”

“Không ra được nữa rồi!” Tiểu Mộc nhìn quanh địa cung sáng rực đã tồn tại hai nghìn năm nay rồi ỉu xiu nói: “Chúng ta đều sẽ chết đói, chết khát ở đây”

Tần Bắc Dương không còn hơi sức đánh hấn nữa, không khí tuyệt vọng dần dần lây cho từng người, đến Hikari cũng bò rạp trên người Cửu Sắc nói: “Này, chỉ có mỗi người là không cần sợ! Người chính là thú trấn mộ, người có thể trường sinh bất lão trong mộ, đúng không?”

“Trường sinh bất lão ư?” Tiểu Mộc dường như đã nghĩ thông suốt: “Đợi chút! Trong địa cung của Từ Phúc liệu có thuốc trường sinh bất lão không nhỉ?”

“Đúng vậy!” Tề Viễn Sơn cũng đắm xuống: “Chúng ta đều đã tận mắt thấy sự trường sinh bất lão của Từ Phúc, nếu ông ta đã uống tiên đơn, vậy thì rất có thể cũng đem tiên đơn chôn cùng chăng?”

Tiếp theo không cần thảo luận nữa, mọi người chỉ cần làm một việc – điên cuồng tìm kiếm tiên đơn trường sinh bất lão bên trong lăng mộ!

Tần Bắc Dương vốn muốn ngăn cản nhưng cũng chẳng ăn thua gì, đến Haneda Taiki cũng bắt đầu đập vỡ mấy chiếc chum và bình: “Chúng ta không cướp bóc mà là đang cứu tính mạng của chính mình! Nếu uống được tiên đơn trường sinh bất lão thì chỉ ít cũng sống được đến khi có cơ hội thoát ra ngoài” Hikari cũng lục tung mọi thứ lên để tìm kiếm, cô bé bới hết

vàng bạc châu báu trong khí cụ đồng xanh ra – đối diện với cái chết, những báu vật này không đáng một đồng, chỉ cần có tiên đơn để kéo dài tính mạng thôi.

“Hikari, em quên bà lão trong bảo tàng yêu quái rồi sao?” Tần Bắc Dương vẫn muốn khuyên cô bé, “Dù cho bà ấy trường sinh bất lão nhưng chẳng phải đã cô độc hai nghìn năm mà chết đó sao?”

“Anh, em không nghĩ đến hai nghìn năm, nhưng em mới chỉ sống được có mười hai năm, lẽ nào anh nhẫn tâm thấy mấy ngày sau em bị chết đói sao? Hay là thế này, anh ăn thịt em luôn đi, như vậy anh sẽ sống thêm được vài ngày”

“Đúng là tiểu oan gia!”

Không biết phải làm sao, Tần Bắc Dương đành giúp Hikari cùng tìm tiên đơn trường sinh bất lão.

Cả nhóm người tìm hơn nửa ngày, thấp sáng tắt cả đèn đuốc mà đến cả một sợi lông của tiên đơn cũng không thấy.

“Đành đợi chết như thế này sao?”

Tiểu Mộc lằm bằm vừa ngẩng đầu lên, vừa hay nhìn thấy cổ quan tài đá ở trung tâm địa cung. Mẹ ơi, mình xuất thân là trộm mộ mà sao lại quên mất nó chứ! Hắn nhặt một cây trường mâu lên, đâm vào kẽ hở của nắp quan tài, dùng hết sức bủ sũa mẹ mới cạy được cổ quan tài đá của Từ Phúc ra một lần nữa. Tần Bắc Dương thấy vậy hét lớn: “Tiểu Mộc! Anh điên rồi!” Mặc dù thanh Đường đao ba thước có thể dễ dàng chém chết Tiểu Mộc, Cửu Sắc cũng có thể dùng quả cầu lửa lưu ly thiêu chết hắn ta, ngón áp út bên bàn tay trái của Tiểu Mộc từng bị đốt rụi trong địa cung ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên, nhưng Tần Bắc Dương cũng có vài phân tò mò, rốt cuộc Tiểu Mộc sẽ phát hiện thấy thứ gì?

Tiểu Mộc nhìn thấy chân thân của Từ Phúc – người đàn ông đã say giấc hơn hai nghìn năm, người đã tận mắt nhìn thấy Hoàng đế Tần Thủy Hoàng, nhà thám hiểm đã dẫn ba nghìn đồng nam đồng nữ vượt biển đến Nhật Bản.

Nhưng Tiểu Mộc cũng đã nhìn thấy tiểu Hoàng tử triều Đường một nghìn hai trăm năm không thôi rửa trong cổ quan tài bên trong ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên. Hắn bình tĩnh vươn tay vào trong quan tài Từ Phúc, lần mò từ mép quan tài trước, giống như mò thi thể như năm đó khi đi trộm mộ...

Hắn moi ra một thanh bảo kiếm đồng xanh, lại lấy ra một mặt ngọc có hình quả ớt, cuối cùng là một chiếc gương đồng.

Khi Tiểu Mộc bày ba vật này lên nắp quan tài, Haneda Taiki không nhìn được mà quỳ xuống thán phục: “Ba thần khí!”

“Thanh kiếm Kusanagi, ngọc Yasakani, gương Yata sao?”

Hikari mười hai tuổi cũng có thể nói ra chính xác tên của ba món bảo bối.

Haneda Taiki liên tục gật đầu: “Cô bé, em nhất định có lai lịch bất phàm! Trong cuốn “Nhật Bản Thư Ký” và “Cổ Sự Ký” có ghi chép lại rằng: Ba món thần khí là báu vật mà thần

Amaterasu Omikami đã truyền cho gia tộc Thiên hoàng, gọi tắt là “kiếm, gương, ngọc”. Thiên hoàng nào lên ngôi cũng đều phải thừa kế ba món thần khí này, có như vậy mới hợp pháp”

“Tôi hiểu rồi, giống như ngọc tỷ truyền quốc của Trung Quốc vậy – Tần Thủy Hoàng đã lệnh cho Lý Tư khắc tám chữ Triện “Nhận mệnh trời ban, tồn tại mãi mãi” lên Hòa Thị Bích rồi truyền lại cho các triều đại về sau, Hoàng đế phải có được ngọc tỷ này mới có được thiên hạ chính thống, mãi cho đến thời Ngũ Đại Thập Quốc”

“Ba món thần khí của Nhật Bản, ngoài Thiên hoàng và những người thân cận nhất bên cạnh ngài ra thì chưa có ai tận mắt nhìn thấy. Trong dân gian có lời đồn đại bất kính rằng: ba thần khí thật sự đã sớm bị hủy hoại bởi chiến loạn và tai họa, ba thứ ngày nay được cất giấu trong hoàng cung chỉ là hàng giả của đời sau mà thôi”

“Đồ thật nằm trong mộ của Từ Phúc, ngay trước mắt chúng ta sao?”

Tần Bắc Dương kinh ngạc quan sát thanh gươm đồng xanh, miếng ngọc và chiếc gương đồng, rõ ràng đây là hình dáng của đời nhà Tần, rất dễ nhận thấy là chúng được chế tạo ở Trung Quốc, do Từ Phúc mang đến Nhật Bản rồi lại được chôn vào quan tài theo ông ta. Chắc hẳn ba món thần khí của hoàng thất Nhật Bản chính là hàng nhái của ba món báu vật này.

Bọn họ đang nói chuyện về lịch sử thì Tiểu Mộc – lúc này đang nằm rạp trên chiếc quan tài đá – đã sờ vào thân thể của Từ Phúc. Cơ thể trường sinh bất lão đang say giấc này đã cắt đứt hết sự trao đổi chất, lạnh lẽo gần như người chết, lại giống con rùa già đang ngủ đông. Lúc trước, khi hắn trộm mộ thì sờ cơ thể người chết, lần này lại là sờ cơ thể người sống hai nghìn năm trước, sợ rằng khi bị sờ vào nách, Từ Phúc sẽ buồn mà cười phá lên!

Cuối cùng, Tiểu Mộc đã sờ được một chiếc hộp gỗ sơn trên

rón Từ Phúc.

Hai tay hắn run rẩy mở nắp chiếc hộp ra, bên trong chứa mười mấy viên thuốc màu đỏ – đây là hình dáng đan dược do đạo sĩ tu luyện ra, nghe nói rất nhiều hoàng đế đều do ăn thứ này nên mới qua đời, ví dụ “Hồng hoàn án” – một trong ba vụ án lớn trong cung nhà Minh.

Đột nhiên, Từ Phúc đang nằm trong quan tài mở to mắt, đôi con ngươi bên trong có màu vàng.

Một cánh tay khô quắt tóm lấy cánh tay Tiểu Mộc khiến hắn kinh hãi đến nỗi không thể nhúc nhích.

Từ Phúc chậm rãi há mồm, một làn khói đen cuộn cuộn tuôn ra, tiếp đó vang lên giọng nói của triều Tần: “Trộm mộ ư?”
“Khốn kiếp, thả ta ra!”

Nhìn vào đôi mắt của Từ Phúc, trái tim của Tiểu Mộc kinh sợ đến mức sắp vỡ vụn ra, hắn kêu la chửi bới om sòm. Theo bản năng, hắn thả chiếc hộp gỗ sơn xuống, nhưng lại tóm lấy thanh kiếm đồng xanh, trong lúc hoang mang, hắn nhắm mắt, đánh liều đâm một nhát kiếm xuống...

Chương 72. Cái chết của người trường sinh bất tử

“Không!” Trong chốc lát, Tần Bắc Dương và Haneda Taiki muốn ngăn cản cũng không còn kịp nữa.

Máu tươi, máu tươi của hơn hai nghìn năm trước bắn ra từ ngực Từ Phúc, thanh kiếm đồng xanh chôn cùng đã đâm thẳng vào trái tim ông ta.

Máu của ông ta có màu đen, gần như bắn khắp mặt Tiểu Mộc, khiến hần kinh hãi hét lớn rồi buông cả hai tay ra.

Thanh kiếm đồng xanh đời Tần vẫn còn đang cắm trên ngực Từ Phúc. Vị phương sĩ già theo đuổi sự trường sinh bất tử, luôn nhìn về thế giới đại đồng dường như không tin rằng mình sẽ chết đi như thế này, chết uất ức đến tột cùng như thế này, chết trong tay một kẻ vô danh tiểu tốt?

Cho dù nghìn năm không thối rửa thì cuối cùng cũng khó tránh khỏi cái chết bởi đao kiếm, cái chết của trường sinh bất tử.

“Đời người có năm mươi năm, so với trời đất thì chẳng qua cũng chỉ như một giấc mộng mà thôi!”

Trong số tất cả những người có mặt, chỉ có Hikari là lặng lẽ đến vậy, cô bé khẽ ngâm lời thoại trong vở “Atsumori” của kịch Noh, cũng là câu mà Oda Nobunaga đã từng hát trước khi bất ngờ tấn công trong trận Okehazama.

Tần Bắc Dương dường như đã hiểu ra, cậu ôm lấy bờ vai cô bé nói: “Đừng nói là năm mươi năm, hai nghìn năm thì đã sao chứ?”

Chưa dứt lời, thân thể hai nghìn năm của Từ Phúc đã thối rữa trong nháy mắt...

Da lìa ra khỏi bắp thịt, biến thành từng mảng lông vũ bay lên giữa không trung cùng với máu đen, nội tạng và não nhanh chóng khô héo, tan thành mây khói, chỉ còn lại một bộ xương khô mục nát!

Da đầu Tiểu Mộc tê dại, hần nhìn vào hài cốt bên trong quan tài đá và thanh kiếm đồng xanh vẫn cắm sừng sững không đổ, thậm chí đến cả kẻ sống hai nghìn năm như Từ Phúc cũng bị

hắn giết chết rồi, trong thiên hạ này còn kẻ nào đáng để sợ nữa đây?

Vậy là hắn lại mở chiếc hộp gỗ sơn, lấy ra một viên tiên đơn đỏ, nhét vào trong miệng mình.

Mùi vị nóng rát, lại giống như thêm hoa tiêu vào, cả miệng và lưỡi đều tê dại đi. Hắn không dám nhai mà nuốt chửng luôn. Đây thật sự là tiên đơn trường sinh bất lão ư? Có quỷ mới biết được! Có thể là đúng, có thể không phải, cũng có thể là thuốc độc chí mạng.

Tần Bắc Dương, Hikari, Haneda Taiki, Tề Viễn Sơn, cả tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc, tất cả đều ngẩn người ra nhìn Tiểu Mộc trên cổ quan tài đá.

Tên trộm mộ mới hơn hai mươi tuổi này vừa làm hai việc lớn mà hai nghìn năm nay chưa ai hoàn thành được – giết chết Từ Phúc và uống tiên đơn trường sinh bất lão.

Nếu cộng thêm với nộ hôn nghìn năm của Tiểu Mộc và tiểu Hoàng tử triều Đường trong quan tài của ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên, trong khoảnh khắc vận mệnh đan xen, hắn đã làm ba việc kinh thiên động địa, quỷ thần khóc than!

“Không được! Để sống sót thì chúng ta phải uống thuốc trường sinh bất lão!”

Tề Viễn Sơn tóm lấy một cây mâu sắt triều Tần, định xông lên liều mạng với Tiểu Mộc, không ngờ phần cán dài của cây mâu này lại đụng vào đầu của thú trấn mộ đồng nam đồng nữ.

Đồng nữ mở mắt, phóng ra ánh sáng màu xanh lục.

Trong chốc lát, đồng nữ xoay mình biến thành đồng nam. Con thú trấn mộ đồng nam đồng nữ cổ xưa này vốn đã bị Tần Bắc Dương thôi miên bằng cách ngâm bài “Cô gái phương Đông” trong “Kinh Thi – Tề Phong”, giờ lại bị sự quấy nhiễu của nhân gian đánh thức một lần nữa. Nó không ngừng thay đổi hai khuôn mặt, lúc bi thương, lúc vui vẻ, lúc lại trầm tư...

Nó bò đến bên cạnh cổ quan tài đá, nhìn thấy chủ mộ Từ Phúc – người mà mình bảo vệ hai nghìn năm – đã biến thành xương khô, thành tro bụi, bèn lớn tiếng khóc lóc, ánh mắt lộ ra vẻ hung ác.

Tên trộm mộ Tiểu Mộc đáng chết đã nhanh chân chuồn mất, ôm theo chiếc hộp gỗ sơn chứa thuốc trường sinh bất lão, không biết đã trốn đi đâu.

Thú trấn mộ ấu kỳ lân Cửu Sắc xông lên trước mặt Tần Bắc Dương, muốn đấu một trận tử chiến với con thú trấn mộ đồng

nam đồng nữ này.

“Dừng lại!”

Tần Bắc Dương ngăn chặn ngay ý đồ chiến đấu của Cửu Sắc. Bởi vì Hikari đã xông lên. Cô bé mười hai tuổi mỉm cười thân nhiên với con thú trần mộ đồng nam đồng nữ rồi bắt đầu hát:

かごめかごめ

籠の中の鳥は じっくり出やる

夜明けの晩に

鶴と亀と滑った

後ろの正面だあれ

Tiếng hát của cô bé uyển chuyển như nước chảy, vang vọng trong vòm địa cung của Từ Phúc, Tần Bắc Dương chật vật lắm mới hiểu được ý nghĩa:

“Kagome Kagome

Hỡi chú chim trong lồng, khi nào thì chú sẽ thoát khỏi lồng giam?

Vào đêm đen của buổi bình minh

Cả hạc và rùa đều trượt ngã.

Ai sẽ là người đứng ngay sau chú?”

“Bài đồng dao Kagome ư?”

Haneda Taiki đã hiểu ra, đây là bài đồng dao trò chơi mà phụ nữ và trẻ em Nhật Bản đều biết, bài đồng dao này đã được lưu truyền từ thời Muromachi đến nay. Cần phải có một đứa trẻ đóng làm quỷ, ngồi xổm xuống bịt mắt lại, những đứa trẻ còn lại vây quanh “con quỷ” hát bài đồng dao này. Nếu đứa trẻ đóng làm quỷ đoán được sau lưng mình là ai, người bị đoán trúng sẽ phải thay thế làm quỷ. Người Nhật gọi những đứa trẻ chết yểu trong tử cung là “Thủy tử”, trước khi đầu thai sẽ luôn nấp sau lưng của người thân, chính là “anh linh”. Không khí của bài đồng dao này rất kỳ lạ, nghe xong khiến người ta lạnh sống lưng, nghe nói có nguồn gốc từ nghi thức cúng tế tôn giáo. Hikari khi hát bài đồng dao này gần như đã tự đóng vai anh linh.

Đồng nam đồng nữ từ thời Từ Phúc cho dù có là tổ tiên của người Nhật Bản thì cũng không hiểu được tiếng Nhật hiện đại, nhưng nó lại cảm nhận được một loại khí thế nào đó trong bài hát này. Tần Bắc Dương ra hiệu cho tất cả mọi người yên lặng, câu tin Hikari.

Quả nhiên, con thú trần mộ đồng nam đồng nữ cũng chìm đắm

trong bài đồng dao mà tạm quên mất chủ mộ đã hồn bay phách tán. Có lẽ trải qua hơn hai nghìn năm, chức năng của con thú trần mộ này đã thoái hóa nhiều, giống chứng suy giảm trí nhớ nghiêm trọng của người già, thường hay quên mất mình tồn tại vì lý do gì chẳng? Có chăng chỉ còn lại trái tim trẻ thơ vẫn chưa tan biến.

Tần Bắc Dương bước đến cạnh Hikari, cất giọng Sơn Đông nói với đồng nam đồng nữ: “Em trai, em gái, lối ra ở đâu vậy?”

Vậy mà con thú trần mộ đồng nam đồng nữ vẫn hiểu được, nó đi đến đầu kia của địa cung, ở trong góc là một khe hở được giấu khuất tầm nhìn.

Mọi người thấy bóng lưng Tiểu Mộc vụt thoáng qua, thân hình gầy gò bé nhỏ của hắn đã biến mất trong khe hở. Gã xảo quyệt này khi nãy trốn trong chỗ tối để quan sát động tĩnh của thú trần mộ rồi thừa cơ tìm đường chạy trốn.

Tần Bắc Dương gọi tất cả mọi người đuổi theo, theo sau là thú trần mộ đồng nam đồng nữ, tất cả đều đi xuyên qua khe hở cuối địa cung, giống như mô tả trong “Đào hoa nguyên ký” của Đào Uyên Minh: “Theo cửa hang mà vào, mới đầu hang rất hẹp, chỉ vừa lọt một người. Vào trong vài chục bước, hang mở rộng ra, vô cùng sáng sủa...”

Vô cùng sáng sủa.

Mắt Tần Bắc Dương sắp mù rồi! Bốn bề ánh đèn sáng rực, chiếu sáng như giữa ban ngày. Nơi đây có một khoảng rộng dọc ngang rộng lớn, những cây hoa đào đung đưa nhẹ trong làn gió xuân, thác nước từ trên sườn núi đổ xuống, dòng nước Tê Thủy cuộn cuộn chảy ngang qua, thật muốn đi lên nói rằng: “Đức Khổng tử đứng bên dòng sông nói, đi không trở lại thế kia ư!” Cậu nhìn thấy một vùng nước mênh mông, Lang Nha đài đứng sừng sững trong gió, sau lưng rõ ràng là Lao Sơn, xa hơn nữa là Thái Sơn cao vút trong mây. Còn có một tòa thành lớn, tháp thoáng có bóng người chen vai thích cánh, đây không phải là Lâm Truy – kinh đô nước Tề sao? Trên đầu thậm chí còn có mặt trời, mặt trăng và sao, hai mươi tám vị tinh tú, Bắc Đẩu thất tinh, chúng cùng phát ra ánh sáng chói lọi...

Đây là quê hương của Khổng Tử và Mạnh Tử, Quản Trọng và Bào Thúc Nha, Tôn Vũ và Tôn Tẫn, ba nghìn đồng nam đồng nữ của Từ Phúc ở trên quần đảo Nhật Bản xa xôi nhớ về quê hương ven biển này, vậy nên đã xây dựng một thế giới Tề Lỗ ở

sâu trong địa cung của Từ Phúc, bầu bạn với chủ mộ trường sinh bất lão trong quan tài.

Tề Viễn Sơn tự xưng là hậu duệ của nước Tề, cậu hào hứng xông lên sờ cây hoa đào, lúc này mới phát hiện đây là cây giả! Tất cả mọi thứ của “Đào hoa nguyên” Tề Lỗ này đều là giả, nghiêm khắc mà nói thì đều là đồ chôn theo người chết, chẳng qua được làm to lớn hoành tráng, lấy cái giả làm rồi cái thật. Tất cả mọi người đều kinh ngạc, Hikari há hốc mồm, nhỏ cả nước dãi xuống. Haneda Taiki quỳ xuống dập đầu, tổ tiên của anh ta chính là một trong những đồng nam đồng nữ này.

Tiểu Mộc đang ở đâu? Tần Bắc Dương vùng thanh Đường đao, muốn tìm hắn để tính sổ.

Đột nhiên trong nước nhô lên một vật nhỏ đen sì, giống như cậu bé bốn, năm tuổi, làn da lúc thì đen, lúc thì xanh lam, lúc lại đỏ, thì ra là thay đổi màu sắc theo môi trường và ánh sáng. Đứa trẻ có một khuôn mặt kỳ quái, cả người là vảy cá, tóc như đám cỏ dại, trên đỉnh đầu có một cái đĩa, giữa các ngón tay còn có màng...

“Kappa!”

Chương 73. Hà Đồng

“Kappa!” Haneda Taiki lớn tiếng kêu, đây là phát âm tiếng Nhật của “Hà Đồng”.

Nhưng đã không còn kịp nữa, Hà Đồng đã tóm lấy cổ chân Hikari, lôi tuột cô bé xuống nước. Tần Bắc Dương nhào lên vồ hụt, nhưng lại có Hà Đồng lôi cậu cùng rơi xuống con sông bên trong địa cung.

Dòng nước này lạnh đến thấu xương, tựa như bắt nguồn từ tầng băng tan dưới lòng đất. Tần Bắc Dương suýt chút nữa thì bị chuột rút, may mà cậu bơi lội giỏi. Trong làn nước, cậu mở to đôi mắt, nhìn thấy mấy chục con Hà Đồng đang bơi lội tung tăng xung quanh giống như trong bể bơi của nhà trẻ vậy.

Những con Hà Đồng này cũng không làm tổn thương Hikari mà chỉ vây quanh cô bé cùng vui đùa. Vậy nhưng Hà Đồng có thể thở được dưới nước còn con người thì không. Chẳng trách dân gian Nhật Bản truyền rằng Hà Đồng sẽ lôi trẻ con xuống nước cho chết đuối, thì ra không phải là ác ý mà chỉ là muốn cùng đùa vui thôi.

Tần Bắc Dương rút thanh Đường đao sau lưng ra, một đao chém xuống khiến một con Hà Đồng bị chặt đôi, bắn máu xanh trong nước. Hà Đồng bắt đầu hoảng hốt thậm chí cất tiếng hét chói tai, thì ra đây đều là những sinh vật nhát gan. Tần Bắc Dương ra sức chém những sinh vật này, xua đuổi chúng ra xa, cuối cùng đã tóm được Hikari, giống như tóm một đám rong mềm mại.

Thú trấn mộ đồng nam đồng nữ cũng chỉ biết đứng giương mắt ra nhìn, lẽ nào nó cũng sợ nước? Cửu Sắc thì đã vượt qua nỗi sợ nước, đúng lúc nó đang định lao xuống thì Tần Bắc Dương cặp Hikari dưới nách trời lên khỏi mặt nước, được Haneda Taiki và Tề Viễn Sơn kéo lên bờ.

Hikari uống mấy ngụm nước, cô bé đã sớm ngừng thở, mặt trắng bệch, tính mạng ngàn cân treo sợi tóc, Cửu Sắc dùng đầu cọ vào cô bé, dùng sức nóng của thú trấn mộ để giúp cô xua tan khí lạnh dưới đáy nước.

Tần Bắc Dương ra sức làm hô hấp nhân tạo, điên cuồng gọi tên Hikari, miệng đối miệng đưa hơi thở của mình truyền vào miệng cô bé.

Cuối cùng Hikari đã từ từ tỉnh dậy, vừa mở mắt ra đã nhìn thấy đôi môi của Tần Bắc Dương.

Cô bé sặc ra nước đá, ho dữ dội một hồi rồi hoàn dương trở lại nhân gian. Cô nhắm mắt lại rồi yếu ớt nói: “Cảm ơn anh!”

Tần Bắc Dương vẫn còn đang thở dốc bên cạnh dòng nước, cậu nhìn thấy một đám Hà Đồng may mắn sống sót vẫn còn đang thấp thỏm nhìn cậu từ dưới nước, có lẽ chúng đang nghĩ xem tên hung thần này từ đâu đến.

Hà Đồng còn được gọi là Hồ nước, cũng được truyền từ Trung Quốc đến Nhật Bản. Vào thời Bắc Ngụy, Lịch Đạo Nguyên đã từng viết trong cuốn “Thủy Kinh Chú” rằng: “Miền Thủy có quái vật, giống như đứa bé ba bốn tuổi, thân mang vảy như cá chép, tên bắn không thể xuyên vào da thịt. Giữa tháng Bảy, tháng Tám thích phơi mình trên bãi cát. Đầu gối tựa như hồ, bàn chân và móng vuốt chìm trong nước, chỉ lộ ra đầu gối. Trẻ nhỏ không hiểu biết, muốn bắt nó để chơi, vậy nên thường bị nó giết”. Cuốn “Bản thảo cương mục” của Lý Thời Trân cũng viết về Hồ nước.

Tề Viễn Sơn cẩn thận ngồi xổm bên cạnh mép nước nói: “Bên dưới địa cung của mộ Từ Phúc sao lại xuất hiện nhiều Hà Đồng như vậy chứ? Tôi thấy chỗ này đã thành sào huyệt của bọn chúng rồi!”

“Hơn hai nghìn năm rồi, hướng chi nơi này thường xuyên xảy ra động đất, mộ có kiên cố đến đâu thì cũng không tránh khỏi chấn động như vậy” Haneda Taiki giải thích, “Tôi thấy dòng nước này là dòng chảy của suối, chắc chắn có mật đạo thông ra ngoài. Đám Hà Đồng này thuận theo dòng nước chảy mới vào được bên trong địa cung mộ Từ Phúc. Bên ngoài con người quấy nhiễu, đám Hà Đồng không thể sống yên ổn, chỉ có ở nơi này chúng mới có thể sống vui vẻ. Có lẽ chúng là những con Hà Đồng cuối cùng của Nhật Bản”

“Tiểu Mộc đã bị Hà Đồng lôi xuống nước chết đuối rồi sao?”

“Không nghi ngờ gì nữa!” Haneda Taiki đầm ngực giậm chân,

“Đáng tiếc là tên khốn này đã lấy trộm thuốc trường sinh bất lão! Nếu đó là thật thì chúng ta không những có thể kéo dài tuổi thọ mà khi thoát khỏi địa cung này, ra đến bên ngoài còn có thể nghiên cứu kĩ thành phần của tiên đơn, đó sẽ là một bước tiến lớn của khoa học, giúp loài người vượt qua vấn đề sinh lão bệnh tử! Đây là một bước tiến nhỏ của chúng ta và một bước tiến lớn của nhân loại”

“Toàn nhân loại trường sinh bất lão ư?” Tần Bắc Dương trả lời một cách hời hợt, “Năm mơ đi!”

“Hay là chúng ta tiếp tục tìm? Chiếc hộp gỗ sơn trên người Từ Phúc chắc chắn ở dưới đáy nước này”

Tề Viễn Sơn cũng bị dụ dỗ, nói xong bèn muốn nhảy xuống nước, vậy nhưng đã bị Tần Bắc Dương cản lại: “Mọi người đều bị điên rồi sao? Cậu cũng muốn bị chết đuối ư?”

Trong lúc mọi người đang chực cãi nhau thì Hikari dần dần hồi phục lại, cô bé yếu ớt nói: “Lúc này ở dưới nước, em cảm thấy dòng chảy rất xiết. Địa cung này không phải hoàn toàn khép kín, nhất định có đường thông ra bên ngoài, nếu không Hà Đồng cũng không thể tồn tại được”

“Có lý đấy Hikari!”

Tần Bắc Dương dìu cô bé, hướng về phía mép địa cung mà tìm kiếm. Cuối cùng cậu đã phát hiện ra phía cuối con sông rõ ràng có một dòng chảy xiết đang chảy ra ngoài.

Tề Viễn Sơn nhắc nhở một câu: “Nước chảy chỗ trũng, không phải nó chảy xuống dưới lòng đất chứ?”

Haneda Taiki lắc đầu nói: “Không, địa hình núi Yoshino rất phức tạp, bên cạnh có khe núi sâu, cho dù là mặt đất bên dưới sườn núi cũng có thể vẫn cao hơn đáy khe núi. Có lẽ bên ngoài chính là một con suối chăng?”

“Tôi đã hiểu rồi, các ngôi mộ cổ của Trung Quốc đa phần đều được xây dưới chân núi, bởi vậy càng đào càng sâu, khác hẳn với địa hình ở đây”

Tần Bắc Dương nghĩ đến “hải nhãn” Bắc Kinh bên dưới ngôi mộ núi Phòng Sơn, lần trước cậu đã thoát từ dưới đáy nước ra ngoài. Cậu cũng mặc kệ Hà Đồng có hại người hay không, đeo thanh Đường đao trên lưng, nhảy xuống nước, lần mò được một cửa hang chật hẹp. Nhưng người trưởng thành chắc chắn không chui lọt, chỉ có loài vật mang hình dáng trẻ con như Hà Đồng mới chui vừa.

Nhưng trong bọn họ vẫn còn một người có thể chui qua – Hikari, cô bé chính là một đứa trẻ, dáng dấp tương tự như Hà Đồng.

“Không, em không đi” Cô bé vừa được Tần Bắc Dương cứu về từ Quỷ môn quan dính lấy cậu nói: “Anh đi thì em mới đi”

Tần Bắc Dương buộc lòng phải đuổi cô bé đi: “Anh không cần người em gái như em, từ hôm nay trở đi anh không còn là anh của em nữa, em mau đi đi!”

“Anh!”

Cô bé bật khóc, Haneda Taiki khẽ nói bên tai cô: “Hikari, em mà không thoát ra ngoài thì tất cả chúng ta đều sẽ bị vây khốn đến chết ở nơi đây. Nhưng chỉ cần em ra được bên ngoài thì mới có thể tìm người đến cứu chúng ta được”

Cuối cùng Hikari đã bị thuyết phục.

Cô bé đâm vào người Tần Bắc Dương nói: “Anh, em nhất định sẽ quay lại cứu anh!”

Tần Bắc Dương tiếp tục cảnh giới dưới nước, Haneda Taiki cũng nhảy xuống giúp đỡ. Hikari nín thở lặn vào kẽ hở chật hẹp dưới nước. Cô bé chọt vật mãi mới chui được ra ngoài xuôi theo dòng nước xiết...

Hikari đã biến mất.

Cô bé rốt cuộc đã chạy thoát thân hay chết đuối rồi? Hoặc lại bị vây trong mê cung kế tiếp?

Tần Bắc Dương, Haneda Taiki, Tề Viễn Sơn và cả thú trấn mộ Cửu Sắc cùng mòn mỏi đợi chờ trong địa cung ngôi mộ Từ Phúc, ngắm trời trăng sao không bao giờ ngừng nghỉ và quang cảnh Tề Lỗ hơn hai nghìn năm trước.

Không rõ đã đợi bao lâu, đột nhiên một tiếng nổ lớn vang lên, “Thái Sơn” trên vách tường địa cung bị nổ ra một lỗ lớn. Xung quanh tràn ngập khói bụi mờ mịt, Tần Bắc Dương ra lệnh cho tất cả mọi người nằm xuống, cậu sợ không biết có còn dư chấn nữa không.

Không, cậu nhìn thấy mặt trời.

Đêm dài đằng đẵng đã qua, hai nghìn năm nay, mặt trời lần đầu chiếu sáng vào trong địa cung này, vùng núi Yoshino tựa như một bức họa được mở ra.

Đồng nam đồng nữ đông cứng lại dưới ánh mặt trời, cùng lúc đó, tiếng súng liên tiếp vang lên...

Một khẩu súng nòng xoay, một khẩu Maxim, còn cả lựu đạn, Tề Viễn Sơn nghe thấy rõ ràng. Thú trấn mộ đồng nam đồng nữ đã bị cơn mưa đạn hạ gục. Mấy quả lựu đạn nổ ngay trên đầu nó khiến phần vỏ ngoài bằng đồng xanh bị nổ thành những mảnh vụn.

Đây không phải là con thú trấn mộ đầu tiên bị tiêu diệt bởi vũ khí hiện đại, nhưng là con thú trấn mộ đầu tiên đổ máu.

Tần Bắc Dương và Haneda Taiki đều hết sức kinh hãi – bộ hài cốt của đồng nam đồng nữ chảy ra dòng máu đỏ tươi, không phải là dầu nhớt, cũng không phải là loại chất lỏng nào đó mà

là máu tươi của một sinh mạng thực sự.

Tiếng súng đã ngừng. Tần Bắc Dương thấy không thể tưởng tượng nổi, cậu không những nhìn thấy máu mà còn có cả da, thịt lẫn với tia máu, xương cốt gãy nát, thậm chí cả phần óc trắng hếu rơi rớt bên ngoài...

Cuối cùng, bên trong thú trấn mộ lộ ra hai khuôn mặt, là gương mặt của người sống: một bé trai, một bé gái, tựa như được đúc từ cùng một khuôn, hai đứa trẻ sinh đôi hơn mười tuổi.

Không, bây giờ chúng đã trở thành người chết.

Đôi đồng nam đồng nữ sống sờ sờ từ thời Tần đã bị súng đạn của hai nghìn năm sau bắn cho tan xương nát thịt.

Trong đầu Tần Bắc Dương hiện lên một hình ảnh: cặp anh em song sinh này – hai trong số ba nghìn đồng nam đồng nữ – đã theo Từ Phúc vượt biển đến Nhật Bản. Chúng nhỏ tuổi nhất, còn chưa dậy thì thì đại nhân Từ Phúc đã nằm vào trong quan tài, chỉ thị chôn theo cặp song sinh. Không phải là chết rồi mới chôn mà là chôn sống. Cũng có thể là tự nguyện, cũng có thể là bị ép buộc, hai anh em uống thuốc trường sinh bất lão rồi bị niêm phong bên trong lớp vỏ của con thú trấn mộ, giống như Từ Phúc bên trong quan tài vậy, ngủ một giấc dài hơn hai nghìn năm.

Thú trấn mộ vật sống sao?

Đây là bí mật lớn mà “Tần thị mộ tượng giám” không hề ghi chép lại! Nó rốt cuộc là thú trấn mộ hay là thú trấn mộ giả đây?

Bỗng nhiên từ vị trí trái tim cặp đồng nam đồng nữ rơi ra một viên linh thạch còn đang bốc hơi nóng ngùn ngụt.

Chương 74. Saga Hikari

Tại ngôi mộ cổ trên núi Yoshino, trong địa cung Tề Lỗ của ngôi mộ Từ Phúc Đây là viên linh thạch lâu đời nhất mà Tần Bắc Dương từng thấy, là thứ đồ cổ vào thế kỷ thứ ba trước Công nguyên, đáng tiếc đã bị thế kỷ hai mươi sau Công nguyên tiêu diệt.

Chỉ cần có linh thạch thì chính là thú trấn mộ chân chính, dù là bên trong có hai người sống – động lực của chúng đến từ linh thạch, linh hồn của chúng cũng đến từ đại nhân Từ Phúc.

Tần Bắc Dương không khỏi cảm thán, thú trấn mộ ẩn chứa những bí mật bất tận mà những thứ mình biết chỉ là một góc của tảng băng, ít ỏi đến đáng thương!

Thừa lúc ánh nắng còn chưa chiếu đến viên linh thạch, thú trấn mộ ấu kỳ lân Cửu Sắc đã giương cặp sừng hươu trắng như tuyết, khoác vảy giáp đồng xanh xông đến bên cạnh cặp đồng nam đồng nữ bị bắn tan nát rồi ngoạm lấy viên linh thạch triều Tần hơn hai nghìn năm trước.

“Cửu Sắc!”

Tần Bắc Dương không thể chế ngự được nó, cậu tận mắt thấy viên linh thạch của cặp đồng nam đồng nữ giống như chiếc bánh bao nướng thơm phức mới ra lò bị thú trấn mộ Cửu Sắc nuốt vào bụng!

Hơn một năm trước, sau khi Tần Bắc Dương giết chết con ác long tại núi Đát Ma trên Đông Hải, Cửu Sắc cũng nuốt viên linh thạch của thú trấn mộ ác long.

Bây giờ trong cơ thể của thú trấn mộ ấu kỳ lân đã có ba viên linh thạch! Không biết dạ dày (hoặc có thể nói là máy móc) của nó có thể tiêu hóa được không?

Đợi đến khi khói súng đã tan hết, binh lính Nhật Bản mặc quân phục kaki vàng đất xông vào, mấy chục họng súng chĩa vào bọn họ.

Tần Bắc Dương rút thanh Đường đao ra bảo vệ mọi người.

Cửu Sắc vừa nuốt linh thạch cũng bị trúng mấy phát đạn, nhưng vì da thô thịt dày nên không ảnh hưởng chút nào, nó đang định phun ra quả cầu lửa lưu ly thì nghe thấy tiếng thét chói tai của một cô bé: “Đừng!”

Hikari đã quay lại rồi.

Người cô bé vẫn còn chưa khô hết, cô ngẩn người ra nhìn Tần Bắc Dương, bên cạnh có một người đàn ông trung niên mặc Âu phục, đầu đội mũ chóp cao giống như thân sĩ còn sót lại từ thời Minh Trị.

“Anh, xin các anh hãy đầu hàng đi”

Nhìn ánh mắt khẩn cầu của Hikari, Tần Bắc Dương từ bỏ việc chống cự, cậu không chế Cử Sắc lại. Cậu hiểu rằng cặp đồng nam đồng nữ đã tan xương nát thịt trước hai khẩu súng máy và lựu đạn, vậy thì Cử Sắc có thể may mắn thoát được sao?

Cậu và Haneda Taiki, Tề Viễn Sơn, còn cả thú trấn mộ đã biến thành chú chó lớn cùng bị đám binh lính áp giải lên xe tải.

Sau đó quân đội rút hết nước trong địa cung nhưng trước sau đều không tìm được thi thể của Tiểu Mộc và cả tiên đan trường sinh bất lão trong chiếc hộp gỗ sơn, điều này khiến mọi người đều cảm thấy vô cùng đáng tiếc.

Còn gia tộc Hà Đồng lấy dòng sông trong địa cung làm sào huyết cũng vì vậy mà chết hết, cuối cùng chúng đã trở thành loài vật chỉ còn tồn tại trong truyền thuyết dân gian.

Quân đội dùng đá và xi măng bịt kín lại địa cung, bao gồm cả những mảnh vỡ của thú trấn mộ đồng nam đồng nữ – hai đứa trẻ sống sót hai nghìn năm sẽ thối rữa trong vài ngày. Bởi vì ngôi mộ cổ trên núi Yoshino có ý nghĩa vô cùng đặc biệt với hoàng gia Nhật Bản. Nếu bí mật về “ba thần khí” và chuyện trong mộ mai táng Từ Phúc bị lưu truyền ra ngoài, chỉ e rất không có lợi với tín ngưỡng của Thần đạo, cũng không có lợi cho việc giáo dục Nhật hóa tại Nhật Bản, Triều Tiên, Đài Loan vv...

Hikari thì bị đưa lên một chiếc xe Mercedes, người đàn ông trung niên tóm tay cô bé nói: “Hikari, con phải theo cha về nhà rồi”

Ông ta là cha của Hikari.

Đêm qua, Liên đội trưởng gọi điện đến Tokyo, người cha mới lập tức đến đón con gái về nhà.

“Tên Liên đội trưởng đáng chết! Hắn đã lừa ta”

Cô bé mười hai tuổi quay đầu nhìn lại ngôi mộ cổ trên núi Yoshino, hoa anh đào đã sắp nở rồi.

Ngày hôm đó, tất cả mọi người được chuyển từ Nara đến Osaka. Tối qua ở Kinki xảy ra trận động đất lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng, khắp nơi trên đường đều đổ nát thê lương, còn có cả những đồng đổ nát sau hỏa hoạn và nạn dân ngủ nơi đầu

đường xó chợ.

Tề Viễn Sơn tiếp nhận sự thẩm tra của liên đội bộ binh, xác nhận không vi phạm kỷ luật quân đội, nhưng do đơn vị của cậu đã bị tiêu diệt nên cậu được đưa về trường Tokyo Shinbu Gakko. Haneda Taiki được tạm tha, bèn mang thanh Đường đao ba thước của Tần Bắc Dương đi.

Hikari được cha đưa về Tokyo, nhưng cô bé có một điều kiện – bắt buộc phải mang theo Cửu Sắc. Cô bé nói chú chó lớn này là “thú cưng” của mình, cô đã thề phải bảo vệ nó cho tốt. Chỉ có mỗi Tần Bắc Dương bị coi là nghi phạm dụ dỗ bắt cóc bé gái bị giam giữ trong trại tạm giam Osaka. Đây là một tội danh vô cùng nghiêm trọng, có thể bị tuyên án tù ba năm trở lên.

Cậu bị nhốt trong phòng giam đơn, ngày dài đằng đẳng như năm, chỉ biết ngăm nhìn bầu trời mùa xuân bên ngoài song sắt. Nếu như địa cung cũng được coi như nhà tù thì đây đã là lần thứ ba cậu trải qua kiếp sống phía sau song sắt. Đám cai ngục chửi cậu là “Tàu khựa”, còn nói cậu cưỡng bức bé gái, đây là sự vu cáo tệ nhất khiến cậu không thể nào chịu nổi.

Vài ngày sau, có người đến thăm tù.

Bên trong căn phòng thăm tù chật hẹp, Tần Bắc Dương gặp được Hikari. Cô bé mặc một bộ đồng phục học sinh dày và nặng, mặt không có chút sắc hồng hào nào, làn da gần như trong suốt, có thể nhìn thấy mạch máu xanh rõ ràng.

Dưới sự giám sát của cai ngục, cô bé nắm chặt hai tay Tần Bắc Dương.

“Tay em lạnh quá”

Cậu trai mười chín tuổi nói, giọng của Hikari lại càng thêm yếu ớt: “Anh, được thấy anh là tốt rồi, em không sao”

“Em không ổn, đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Cô bé rút tay lại, Tần Bắc Dương tóm lấy cánh tay cô bé, ngay khi cậu định lật ống tay áo cô bé thì tên cai ngục dùng gậy đập vào vai cậu. Hikari đẩy tên cai ngục ra rồi lại cúi đầu nói xin lỗi. Sau đó cô bé tự mình xắn tay áo lên, lúc này vết thương trên cổ tay mới lộ ra, nơi đó vẫn còn quấn băng vải dày.

Tần Bắc Dương đau lòng túm lấy cô bé nói: “Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Em muốn đến thăm anh, cha em không cho phép, em đã cắt cổ tay tự sát trong nhà ở Tokyo. Nhưng em quá ngu ngốc, cắt cổ tay thế này không thể chết được. Cha đã đưa em đến bệnh

viện rồi mới đưa em đến Osaka thăm anh”

Cô bé nói rất ung dung, sau cùng còn mỉm cười, giống như một đứa trẻ làm nũng đòi mua đồ chơi, cuối cùng đã được cha mẹ đồng ý.

“Em dám lấy cái chết ra để uy hiếp, chỉ vì muốn đến gặp anh một lần thôi sao?” Tần Bắc Dương thấy cay cay sống mũi, đầu cậu chạm vào trán cô bé, “Hikari, em ngốc quá! Cha em cũng đến đây sao? Ông ấy sẽ hận anh chết mất”

“Vâng, ông ấy ở bên ngoài”

“Rốt cuộc ông ấy là ai?”

“Anh, em vẫn luôn không nói đến họ của mình, tên đầy đủ của em là Saga Hikari”

“Saga Hikari?”

Cậu tự nhiên nhớ đến rừng trúc Sagano ở Kyoto, cũng vào đêm tuyết cậu và Hikari gặp nhau.

“Gia tộc Saga được liệt vào hàng ngũ Hoa tộc (1), bắt nguồn từ nhà Sanjo, ngược dòng về thời kỳ sớm hơn nữa là nhà Fujiwara Hokke vào thời kỳ Nara, trong số các tam công cửu khanh ở Kyoto chỉ đứng sau Ngũ nhiếp gia, Cửu thanh hoa”

Hikari gượng cười, trên mặt không có chút vẻ tự hào nào,

“Ông cố của em có công với Minh Trị Duy Tân, được ban cho tước vị Hầu tước cha truyền con nối. Bà nội em là cháu gái của mẹ ruột Thiên hoàng Minh Trị, bởi vậy em cũng có quan hệ họ hàng với Hoàng gia”

“Thì ra em là hoàng thân quốc thích của Nhật Bản, chẳng trách khi anh hỏi vì sao em hiểu nhiều đến thế, em luôn trả lời: Em là Hikari!”

“Em thực sự là Hikari mà, đây là tên mà cha đã đặt cho em”

“Nhưng mẹ em qua đời, cha mang mẹ kế về cho em, vì vậy nên em bỏ nhà ra đi”

“Không chỉ có nguyên nhân này, em còn ghét cuộc sống quý tộc nữa! Em chạy trốn từ Tokyo đến rừng trúc Sagano ở Kyoto vì đây là vùng đất mà gia tộc bọn em đặt tên, nghe nói đêm tuyết ở rừng trúc Sagano rất đẹp” Cô bé nhìn chằm chằm vào mắt Tần Bắc Dương, “Nhưng em rất may mắn vì vào lúc nguy hiểm nhất đã gặp được anh, anh trai ạ”

“Hikari, anh cũng rất may mắn vì có được cô em gái vừa thông minh lại vừa xinh đẹp như em”

“Anh, cảm ơn những ngày tháng anh đã cùng em lang thang trên đất phía Tây Nhật Bản, đó chắc chắn là ba mươi ngày vui

về nhất trong cuộc đời em”

Thời gian thăm tù đã hết từ lâu, cai ngục đã rất nể mặt tiểu thư của Hầu tước. Ở bên ngoài, Hầu tước Saga cũng không đợi được nữa. Con gái luôn nhớ về cậu trai Trung Quốc này, giống như bị đánh thuốc mê vậy, người làm cha cũng từng lo lắng liệu có phải Hikari đã bị xâm hại rồi từ đó sinh ra cảm giác lưu luyến bất thường đối với tên tội phạm, nhưng qua sự kiểm tra của bác sĩ phụ khoa, Hikari vẫn còn là trinh nữ, hoàn toàn không có dấu vết bị xâm hại nào.

Cô bé buông tay Tần Bắc Dương ra, bịn rịn không muốn từ biệt, nước mắt lại trào ra từ khóe mắt.

Không biết phải làm sao để an ủi cô, Tần Bắc Dương đành gượng cười nói: “Này, em phải nghe lời cha, ở trường nhớ học hành chăm chỉ đấy!”

“Anh, em nhớ rồi”

“Em có nhớ “Luận ngữ” của Khổng Tử nói thế nào không?”

“Học đồng thời ôn tập lại những kiến thức đã học, chẳng phải là vui lắm sao? Có người tâm đầu ý hợp từ phương xa đến làm bạn, chẳng phải là vui lắm sao? Người không hiểu mình nhưng không vì thế mà tức giận, đó chẳng phải là người quân tử sao?”

Hikari trịnh trọng đọc, hoàn toàn theo Hán âm trong tiếng Nhật, đây là chính âm triều đình mà sứ giả phái sang triều Đường và các hòa thượng du học đã mang về Nhật Bản.

Cô bé được cai ngục đưa ra khỏi phòng thăm tù, cậu mới nhớ ra mà hỏi một câu: “Này! CỬ SẮC thế nào rồi?”

“Nó khỏe ạ! Em xin hứa em sẽ đưa nó về lại bên cạnh anh!”

Nghe thấy tiếng khóc của cô bé từ xa, sống mũi Tần Bắc Dương cay xè, đến mức muốn nhanh chóng chết đi cho xong. Sha yang na la!

Hai ngày sau, Haneda Taiki đến thăm tù. Anh ta nói lời khai làm chứng của Hikari không có tác dụng nhiều, kiểm sát viên địa phương vẫn chuẩn bị xử nặng với cậu. Vốn dĩ công ty thương mại Haneda đã thuê cho cậu luật sư giỏi nhất vùng Kinki, nhưng bên Nhật đã thông báo cho lãnh sự quán Trung Quốc ở Osaka, xác nhận thân phận của Tần Bắc Dương – cậu là tội phạm truy nã của chính phủ Bắc Dương, người đã phạm tội nghiêm trọng là bắt cóc Từ Thụ Tranh.

Vậy nên cơ quan tư pháp Nhật Bản đã quyết định dẫn độ Tần Bắc Dương về Trung Quốc.

Trong lòng Tần Bắc Dương hiểu rất rõ, một khi rơi vào tay chính phủ Bắc Dương thì mình chắc chắn không còn đường sống, Tiểu Từ không phải là người nhân từ.

Một tuần sau, Tần Bắc Dương rời khỏi trại tạm giam Osaka, bị cảnh sát trang bị đầy đủ vũ trang áp giải đến cảng Kobe.

Cậu mong rằng sau khi xuống thuyền ở Thiên Tân có thể nhìn thấy đôi mắt của Âu Dương Anna rồi mới đi vào chỗ chết.

Chú thích:

(1) Hoa tộc là giai cấp quý tộc tồn tại trong giai đoạn từ Minh Trị Duy Tân đến khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Chương 75. Nhảy thuyền

Trung Hoa Dân quốc năm thứ tám, Nhật Bản năm Taisho thứ tám, ngày 25 tháng 3 năm 1919 Dương lịch, tại cảng Kobe Hoa anh đào mới nở, rực rỡ mà ngắn ngủi, tựa như tính mạng võ sĩ samurai vừa nằm xuống. Hoa anh đào nở dọc sườn núi của bến cảng, giống như hoa tuyết rơi xuống không ngừng, phản chiếu bóng hình lên mặt nước biển Setonai.

Bến tàu ở đây tương đối hẹp, nhiều con tàu chen chúc lại thành đám. Một con tàu đậu sát bến sắp khởi hành đến Thiên Tân – Trung Quốc. Ba người đàn ông mặc đồng phục cảnh sát Bắc Dương đang đợi tội phạm truy nã. Cảnh sát hai nước đang hoàn thành các thủ tục dẫn độ trên chiếc cầu thang bên sườn tàu.

Tần Bắc Dương lên tàu, hai tay bị thùng trói chặt, cách xa khỏi các hành khách ồn ào náo nhiệt. Trong số các cảnh sát có một người cấp cao hơn, mặc dù đã kéo thấp vành mũ xuống nhưng vẫn để lộ ra một nửa khuôn mặt quen thuộc, chòm ria đen dày, đôi mắt như chim ưng, vị danh thám là người tình trong mộng của đàn bà con gái Bắc Kinh – Diệp Khắc Nan.

“Diệp...”

Cậu vừa định gọi tên anh thì nhìn thấy hai cảnh sát lạ bên cạnh, lập tức nuốt lại lời, tuyệt đối không thể để người khác biết mình quen Diệp Khắc Nan.

Diệp Khắc Nan giả vờ nhìn vào tấm hình trên lệnh truy nã, dùng giọng nghiêm khắc như đang giáo huấn tội phạm giết người mà nói: “Này, tiểu tử, cậu chính là Tần Bắc Dương sao?”

“Đúng vậy”

Tần Bắc Dương liếc nhìn Diệp Khắc Nan, thấy vị danh thám đang quan sát xung quanh, hai người cảnh sát nói mau vào trong khoang tàu đi, đứng đứng trên boong nữa, gió biển lạnh quá. Diệp Khắc Nan nói vội vàng cái gì! Anh rút hai điều thuốc lá ra chia cho mọi người, chậm rãi quẹt diêm, trong chốc lát ngọn lửa đã bị gió thổi tắt. Anh dùng bàn tay chặn gió, liên tục quẹt ba lần mới châm được lửa. Anh hút thuốc một cách hững hờ, để mặc cho đầu thuốc tự cháy trong gió, tàn thuốc bay qua trước mắt Tần Bắc Dương.

Anh còn đang đợi điều gì?

Đây là góc gần sát đuôi tàu, trên boong tương đối yên tĩnh, chỉ có vô số con chim hải âu bay lướt qua đỉnh đầu. Tim Tần Bắc Dương đang đập nhanh. Cậu hiểu rằng một khi mình bị áp giải vào khoang tàu thì chắc chắn sẽ bị giam lại, không còn cơ hội trốn thoát nữa.

Bỗng nhiên một đồng phân chim trắng như tuyết rơi trúng vai Diệp Khắc Nan, bộ cảnh phục màu đen phẳng phiu đã bị bắn một mảng lớn.

“Ồi chao chết tiệt!” Điều thuốc của Diệp Khắc Nan vừa tắt, anh bối rối cởi áo xuống rồi dùng khăn tay lau đi đồng phân chim bắn lên cổ, “Thật đúng là xui xẻo!”

Hai cảnh sát còn lại vội vàng giúp anh chỉnh đốn lại quần áo, đồng thời tìm chỗ tránh sự tấn công của phân chim. Diệp Khắc Nan lại nhặt một hòn đá nhỏ trên boong ném vào không trung để đuổi đám hải âu đi, hành động tựa như một đứa trẻ to xác. Tần Bắc Dương cố nhịn cười, cậu gần như có thể khẳng định Diệp Khắc Nan cố tình đứng dưới khu vực đám hải âu tụ tập dày đặc, đợi màn tấn công bằng lựu đạn phân chim.

Danh thám à, chú không phải đến dẫn độ nghi phạm chạy trốn mà là đến để tẩu hài, quả là hoàng đế điện ảnh.

Lý do không có gì ngoài bốn chữ: Kéo dài thời gian.

Đếm ngược... Khi Diệp Khắc Nan biểu diễn cho hai tên cảnh sát xem thì anh đồng thời nhú mày một cách lúng túng, miệng bật ra mấy tiếng chửi và liếc cậu, dường như đang thúc giục: Thằng nhóc này sao còn chưa chạy trốn đi?

Tần Bắc Dương không muốn chạy trốn một mình, cậu vẫn còn đang đợi một đồng bọn nữa.

Miếng ngọc trước ngực đã nóng lên rồi.

Chiều xuân, tại bến cảng Kobe đông đúc, sóng biển cuộn cuộn, tàu thuyền náo nhiệt ồn ào. Vô số chú chim hải âu vừa trở về từ biển Nam và quần đảo Thái Bình Dương. Chúng bay sà xuống những chiếc tàu đang neo đậu, oanh tạc một cách vui vẻ, ném phân chim lên mũ kê-pi của cảnh sát, mũ che nắng của các quý bà, mũ trắng của học sinh, mũ phớt đen của thương nhân...

Những thiên sứ mang đôi cánh trắng này đột nhiên phát hiện ra một cái bờm lông đỏ, lông trên lưng trắng như tuyết, tựa như chú chó Chow Chow đầu hươu xông lên cầu thang bên sườn tàu. Không, chỉ có đám hải âu là biết, nó tuyệt đối không

phải là chó mà là một loài không thuộc về bất cứ một loài động vật nào tồn tại trên trái đất.

Nó đến từ mộ phần.

Cửu Sắc đã đến.

Con thú trần mộ ấu kỳ lân hóa thân thành chó, phía sau lưng buộc một chiếc ô cán dài nặng nề, bốn chân thú phi như bay xuyên qua đám hành khách đang hoang mang sợ hãi, lao thẳng về boong tàu phía sau của chiếc tàu.

Nó giống như một viên đạn pháo trắng đỏ xen kẽ, phát ra sức mạnh tựa ngàn cân, trong chốc lát đã đâm ngã hai viên cảnh sát. Danh thám Diệp Khắc Nan cũng “nhân tiện” ngã xuống, cố ý ngã đúng tư thế chó ăn phân.

Tần Bắc Dương nhanh chóng vùng hai tay ra khỏi dây trói, bởi vì dây thừng này là do Diệp Khắc Nan trói cậu, anh đã cố tình để lại một nút buộc có thể cởi ra dễ dàng.

Đã một tháng không gặp, giờ cậu cũng không kịp vuốt ve Cửu Sắc, một người một thú cùng xông về phía bên kia của con tàu.

Nhưng có một tên cảnh sát lại bò dậy, rút súng lục ra đuổi theo ngay phía sau. Diệp Khắc Nan cũng giả vờ bò dậy, nhưng hét to “Ôi chao mẹ ơi” rồi lại ngã tiếp, “bất cẩn” khiến tên cảnh sát kia lại vấp ngã. Không ngờ tên này có nghị lực mạnh mẽ, hắn đã quyết tâm không để tên tù trốn trại của chính phủ Bắc Dương chạy thoát, vậy nên mặc dù trán đang chảy máu hắn vẫn lại bò dậy để đuổi theo.

Tần Bắc Dương chạy đến cạnh mạn tàu thì boong tàu bị một bức tường chặn lại. Chiếc ô cán dài buộc trên lưng Cửu Sắc chắc chắn có giấu thanh Đường đao ba thước bên trong, nhưng đao kiếm có lợi hại hơn nữa thì cũng không thể cản được súng đạn.

Cửu Sắc kéo mạnh ống quần cậu, đầu lắc lắc về phía chiếc tàu bên cạnh, đó là chiếc tàu Pháp đang treo lá cờ ba màu xanh trắng đỏ.

Thì ra vị trí neo đậu có hạn nên hai chiếc tàu phải đỗ song song với nhau, khoảng cách giữa hai mạn thuyền không quá ba, bốn mét. Cậu có thể nhìn thấy rõ ràng mũi và lông mi của người Pháp đứng trên boong tàu đối diện, ngửi thấy mùi cơ thể hoặc mùi nước hoa nhẹ dưới nách họ...

Nhảy!

Diệp Khắc Nan lao đảo đuổi theo sau tên cảnh sát, thậm chí

Tần Bắc Dương mà nghĩ đến một chữ trong đầu.

Tần Bắc Dương tóm lấy một cái phao nặng nề ném về phía tên cảnh sát để trì hoãn thời gian nổ súng của đối phương. Cậu hít sâu, lùi lại sau vài bước, hét lớn một tiếng rồi bắt đầu chạy nước rút.

Adrenalin của cậu trai mười chín tuổi bắt đầu được đốt cháy. Cậu cảm thấy mình đang bay, giống như thiên sứ bốn cánh, bay qua mặt biển giữa hai con tàu. Trong không trung xẹt qua một tia chớp màu đen, hơn chục con hải âu dưới thấp đang liệng cùng hướng với cậu.

Moses vượt qua biển Đỏ, Tần Bắc Dương bay qua biển Setonai.

Sau 01 giây cậu đáp xuống boong tàu của con tàu Pháp đối diện.

Bay qua cùng với cậu còn có Cửu Sắc bốn chân. Dù sao chẳng nữa thì khả năng nhảy của loài chó cũng hơn con người, huống chi nó là loài vật mạnh hơn cả chó. Nói theo thuật ngữ của dân thủy thủ thì đây chính là “nhảy thuyền”. Tần Bắc Dương cảm thấy dây chằng hai bên đùi như sắp đứt, những người Pháp đi ngang qua boong tàu đều rất kinh ngạc nhưng không ai dám lại gần bọn họ.

Đúng lúc này, tên cảnh sát Trung Quốc đã ngắm súng vào sau lưng Tần Bắc Dương qua khoảng cách giữa hai mạn thuyền.

Tiếng súng vang lên.

Tần Bắc Dương yếu ớt ngã xuống boong tàu, Cửu Sắc điên cuồng giẫm lên ngực cậu. Một con hải âu rơi từ trên trời xuống, phun ra đầy máu tươi, đôi cánh đập đập.

Họng súng của tên cảnh sát chĩa lên trời, thì ra vào khoảnh khắc hấn nổ súng, Diệp Khắc Nan đã nâng cánh tay hấn lên. Đạn tuy đã bắn ra khỏi nòng nhưng lại trúng vào con chim hải âu bay ngang qua đầu.

“Chó chết!” Diệp Khắc Nan tức vũ khí của tên cảnh sát này ngay tại chỗ rồi cho hấn hai cái bạt tai, “Cậu mù rồi sao? Con tàu đối diện treo cờ Pháp, cậu mà bắn chết người Pháp thì lớn chuyện thế nào biết không? Bát com của ba chúng ta sẽ cùng bị đập vỡ đó!”

Tên cảnh sát vẫn còn muốn nhảy thuyền sang để kiểm tra, Diệp Khắc Nan lại đập cho hấn một cái rồi nói: “Khốn kiếp! Chúng ta là cảnh sát Trung Quốc, có thể kiểm tra tàu của Pháp sao? Đến cả Tô giới của Thượng Hải và Thiên Tân chúng ta

cũng không vào được, ở Đông Giao Dân Hạng gặp phải binh lính Pháp còn phải cúi đầu khom lưng, cậu mượn gan báo của ai vậy?”

Trong lúc vị danh thám đang dạy dỗ thuộc hạ, con tàu Pháp ré lên mấy hồi còi, ống khói phun ra khói đen cuộn cuộn, chân vịt đuôi tàu chuyển động, cuộn lên từng gợn sóng. Các hành khách nhao nhao vẫy tay về phía bến tàu, Tần Bắc Dương toàn vẹn không chút thương tích cũng lặng lẽ chấp tay thi lễ với Diệp Khắc Nan ở phía đối diện, chỉ còn thiếu điều quỳ gối tạ ơn cứu mạng nữa thôi.

Đây đã là lần thứ năm Diệp Khắc Nan cứu mạng cậu.

Tần Bắc Dương và Cử Sắc xuyên qua đám người, chạy một mạch đến đầu tàu, có như vậy mới tránh được cảnh sát của chính phủ Bắc Dương. Con tàu này thật lớn, Tần Bắc Dương đã từng làm mô hình tàu khi còn ở trường học Đức ở Thiên Tân lúc còn nhỏ, cậu đoán rằng con tàu này có lượng thoát nước trên chục nghìn tấn.

Con tàu từ từ rời khỏi cảng Kobe, lúc này cậu mới nhìn vào đoàn người đứng tiễn biệt trên bến, xa xa là mấy bóng người đang đứng – Tề Viễn Sơn cao lớn trẻ trung, Haneda Taiki đeo kính, hải nữ bé hai con nhỏ, còn có cả một cô bé mặc đồng phục học sinh.

Hikari.

Saga Hikari mười hai tuổi.

Bọn họ đem Cử Sắc và thanh Đường đao đến để tiễn biệt Tần Bắc Dương, hoặc có thể nói là để Cử Sắc đến cứu mạng cậu.

Mắt Tần Bắc Dương hơi rớm lệ.

Hikari hát cho cậu, trong làn gió biển tràn ngập mùi hoa anh đào loáng thoáng truyền tới lời ca tiếng Nhật:

“Đêm thu dần buông, bầu trời nơi xứ lạ

Một mình muộn phiền với những suy nghĩ trống vắng

Nhớ về quê hương, nhớ về cha mẹ

Đành tìm kiếm trong mộng con đường trở về quê

Đêm thu dần buông, bầu trời nơi xứ lạ

Một mình muộn phiền với những suy nghĩ trống vắng.”

Chương 76. Thú trấn mộ trên biển

Bài ca của Hikari Trên tàu rời khỏi Kobe, Tần Bắc Dương cảm thấy bài hát này hơi quen. Hình như phong cảnh tiền biệt chia xa lúc nào có nhịp điệu thì thâm thế này.

Mười tháng trước, lúc cậu còn ở pháo đài Taku ở Thiên Tân lên tàu chạy đến Nhật Bản, Âu Dương Anna đã từng hát bài hát giống thế, chỉ có điều là lời bài hát hoàn toàn khác.

Thực ra bài hát này không phải của Trung Quốc cũng không phải của Nhật, mà là bài cũ “Dreaming of Home and Mother” của Mỹ. Thời Minh Trị, bài hát này du nhập vào Nhật, được Kyuukei Inudou viết lời thành “Lữ sầu”. Mà Lý Thúc Đồng lại viết lại lời bằng tiếng Trung, trở thành “Tiền biệt” nổi tiếng sau này.

“Lữ sầu” ngày càng xa. Cậu không nhìn rõ Hikari của cậu nữa, giống như hoa anh đào bay đầy trên núi hòa làm một, tỏa sáng lấp lánh như một mặt trời nhỏ.

Tàu của Pháp xuất phát ở đảo Osaka chuẩn bị vào Thái Bình Dương, hai bên là những đảo rải rác và chính quyền của Osaka. Tần Bắc Dương còn mặc áo tù nhân của Nhật, chỉ thiếu điều viết hai chữ “Trốn ngục” lên trán.

Cậu đưa Cử Sắc trà trộn vào tàu, đi vớ vắn thế nào lại đến đúng phòng giặt, trời cũng giúp ta rồi! Cậu chọn một chiếc sơ mi mặc với quần dây đeo. Ăn mặc tuy không quá nổi bật nhưng cũng không lộ vẻ nghèo túng, nhìn như những hành khách bình thường. May mà cậu cao to, mặc size đồ Tây không bị rộng, Cậu đeo đai đen trước ngực nhìn càng có phong thái của kỹ sư.

Tần Bắc Dương định lên boong tàu trên tầng, vừa quay người thì va phải một người Pháp.

Hành lang toàn mùi than đá, ánh đèn soi sáng gương mặt của người đàn ông trung tuổi. Râu ở cằm được cắt tỉa gọn gàng, đeo kính gọng vàng, đôi con ngươi màu xám. Gặp nhau tại hành lang chật hẹp, đôi phương nói “Xin lỗi” bằng tiếng Pháp rồi vòng qua Tần Bắc Dương, liếc Cử Sắc thêm vài lần nữa.

Chú chó này đi đâu cũng thu hút ánh nhìn của mọi người.

Hình như từng gặp ở đâu đó rồi?

Tần Bắc Dương cẩn thận rà soát lại tất cả người châu Âu cậu từng gặp, giống như một chiếc máy đánh chữ không ngừng chạy...

Ký ức dừng lại ở núi Đát Ma trên biển, Thượng Hải, giáo đường thiên chúa Micheal.

Ông ta là thương nhân đồ cổ Pháp sống ở Thượng Hải – Pierre Gauguin.

Gương mặt này từng tới hỏi mua thú trấn mộ ấu kỳ lân, sao ông ta lại ở trên chiếc tàu này? Chắc vừa khởi hành từ Trung Quốc, vòng qua Osaka nhật, trạm tiếp theo là chỗ nào?

Hongkong hay Singapore? Mong không phải Thiên Tân hoặc Thượng Hải, nếu không sẽ thành tự chui đầu vào rọ.

Nhìn bóng lưng của Gauguin, Cử Sắc hơi khom lưng, men theo mùi của người Pháp mà đuổi theo. Ở đây vốn chẳng có khách, chỉ có thợ lò và tàu viên ở tầng dưới, thương nhân đồ cổ Gauguin xuất hiện ở đây có phần kỳ lạ.

Lòng vòng mãi mới tới khoang chở hàng, bên trong đầy bừa kiện và hàng hóa. Góc trong cùng tối tăm có tiếng gót giày giẫm xuống sàn nhà.

Gauguin đang nói chuyện. Trong bóng tối còn có ba người đàn ông nữa. Một người là người Ả Rập – thuộc địa An giê ri của Pháp, một người là người da đen – thuộc địa Châu Phi của Pháp, người kia là người của một nước thuộc địa của Cộng hòa Pháp ở Đông Dương. Người cuối cùng là kiểu tuần bố thường thấy ở Tô giới Pháp Thượng Hải. Lưng ai nấy đều dắt súng carbine, bảo vệ một chiếc rương gỗ cực lớn.

Tần Bắc Dương không hiểu tiếng Pháp, từ ngữ khí và hành động của Gauguin có vẻ như phải trông chừng cẩn thận.

Chờ tới khi Gauguin đi rồi, ba người trông chừng lơ lửng, người An giê ri rút thuốc lòn ra, người châu Phi và Đông Dương bỏ bài ra chơi ăn tiền. Tần Bắc Dương kiên nhẫn chờ đợi tới khi hai người đó ngáp liên tục, lảo đảo về phòng ngủ, chỉ còn lại tên An giê ri còng hút thuốc lòn càng tỉnh táo, đôi mắt nhìn trong đêm như mắt mèo.

Đột nhiên, có một bóng đen vòng qua sau lưng người An giê ri. Tần Bắc Dương nhìn rất rõ, người đó cầm đèn pin quan sát rương gỗ. Đó là một người đàn ông Trung Quốc không quá hai mươi tuổi.

Tiền Khoa.

Tần Bắc Dương nhận ra gương mặt này. Thiếu đông gia của xưởng sắt cơ khí science, cháu trai đích tôn của Giáo sư trường Đại học Bắc Kinh Tiền Huyền Đồng, nhà họ Tiền ở Hồ Châu. Cậu ta bỏ cơ hội thừa kế gia sản đến trường hàng không Nam Uyển Bắc Kinh lái máy bay.

Tên người An giê ri cảm thấy có điều khác lạ sau lưng, vừa quay lại đã bị đập vào gáy, ngã bổ xuống đất, bất tỉnh nhân sự. Tần Bắc Dương không cần rút dao ra, chỉ cần dùng chuôi dao cũng có thể giải quyết vấn đề.

Tiền Khoa kinh ngạc nhìn cậu, chưa kịp thốt ra ba chữ “Tần Bắc Dương” đã bị bàn tay đầy vết chai bịt miệng.

“Cẩn thận! Đừng làm hai tên kia tỉnh dậy!”

Cửu Sắc cũng cào cào vào ống quần Tiền Khoa, đây là cách con thú nhỏ bày tỏ sự thân mật.

Tiền Khoa không kịp hỏi “Sao cậu cũng ở đây?” thì Tần Bắc Dương đã nói: “Tôi muốn xem bên trong có gì?”

“Tôi cũng muốn biết”

Rương gỗ to như một căn phòng nhỏ, hoặc có thể nói như một chiếc quan tài lớn. Tần Bắc Dương có linh cảm không lành. Viên huyết ngọc ấm lại nóng lên. Vòng quanh một mặt chiếc quan tài thấy có một cánh cửa nhỏ bị khóa. Tần Bắc Dương quay lại bên cạnh tên An giê ri lấy chùm chìa khóa trong túi ra. Cậu thử lần lượt từng chiếc khóa một như Alibaba mở kho báu.

Vừa rồi, khi Gauguin biến mất một lúc chính là đi vào rương gỗ qua cánh cửa này. Tần Bắc Dương nhận đèn pin, rọi vào một thứ đen sì sì, nhìn như thể một người còng lưng kì quái, đằng sau hình như còn có cánh, trông giống một con dơi hơn. Không, con quái vật trong rương có hai đôi cánh.

Đèn pin lướt qua cơ ngực cường tráng của nó, đôi móng vuốt cuộn vào, mặt thú dữ tợn, như một chú chó săn lột da bị đóng vào thập tự giá.

Thiên Sứ Bốn Cánh.

Tần Bắc Dương và Tiền Khoa cùng nhận ra con thú trần mộ này. Lần cuối cùng nhìn thấy Thiên Sứ Bốn Cánh là đưa nó về lăng mộ Cảnh Giáo. Khi ấy nó đã bị hư hại nghiêm trọng, gần như bị lòi ruột ra ngoài. Nhưng thú trần mộ trước mắt đã khôi phục bộ dạng lần đầu Tần Bắc Dương thấy. Đầu, bụng và tứ chi của con thú tuy có vết sửa chữa nhưng đều cứng cáp.

Đặc biệt là hai đôi cánh sau lưng, dáng cánh gấp gọn gàng, tinh xảo, công nghệ hiện đại cũng chưa chắc có thể làm được. Người sửa Thiên Sứ Bốn Cánh chắc hẳn đã từng nhìn thấy trạng thái lúc đầu trong lăng mộ, như thế mới có thể khôi phục được nguyên vẹn.

Mà những ai đã từng thấy nó? Trừ Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna, Tề Viễn Sơn, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, A U, Giáo sư Vương Gia Duy, nhà nghiên cứu Hán học người Pháp Pelliot.

Nhưng cậu chợt quay lại nhìn chăm chăm vào mắt Tiền Khoa: “Chẳng lẽ là cậu?”

Tiền Khoa đột nhiên run lên, môi run rẩy lùi về phía sau như nhìn thấy thứ gì khó tả, Cử Sắc đâm mạnh vào thắt lưng Tần Bắc Dương.

Sâu trong rương gỗ, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đã mở mắt, tỏa ra ánh sáng đỏ như ánh lửa.

Trong cơ thể dưới hai đôi cánh phát ra âm thanh ầm ầm của máy hơi nước như muốn thoát ra ngoài...

Tần Bắc Dương đóng cửa, khóa lại. Cậu trả chìa khóa cho tên canh giữ người An giê ri đang hôn mê, nhìn rương gỗ dần bình tĩnh lại.

Có thể là Cử Sắc, cũng có thể là chính Tần Bắc Dương mới khiến thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh sống dậy.

Bọn họ lên ra khỏi khoang chở hàng, leo mười mấy tầng lên đến boong tàu. Hoàng hôn trên Thái Bình Dương như một chiếc lòng đỏ trứng rơi vào nước sôi, ánh nắng chiều màu đen đỏ đan xen đang kéo màn đêm dài bất tận trên biển.

“Không phải tôi sửa thú trấn mộ này?”

Tiền Khoa hoảng hốt trèo lên lan can, trả lời câu hỏi của Tần Bắc Dương.

“Sao cậu lại ở trên tàu này?”

“Bắc Dương, tôi đã học được lái máy bay ở trường Hàng không Nam Uyển. Đạo này đang thịnh hành sang Pháp vừa học vừa làm, vừa hay tôi thi đỗ trường Đại học Công nghiệp Paris, định học chuyên ngành chế tạo máy hàng không”

“Chế tạo máy bay?”

Đôi mắt Tiền Khoa loang loáng dưới ánh nắng chiều: “Mơ ước từ nhỏ là tôi là chế tạo ra chiếc máy bay đầu tiên của người Trung Quốc, chiếc khinh khí cầu Berlin đầu tiên”

“Tôi hâm mộ cậu! Cậu chạy theo giấc mơ của cậu, thế còn

giấc mơ của tôi?”

Cậu ôm lấy Cử Sắc ngại ngùng gãi đầu. Cậu miêu tả đơn giản lại lý do mình lên tàu.

“Bắc Dương, một năm trước tôi nghe nói cậu là tội phạm truy nã bắt cóc tướng quân Tiểu Từ. Nhưng tôi tin cậu vô tội”

“Tôi thực sự đã bắt có người đó để cứu thú trần mộ, nhưng tôi không cho rằng mình đã làm sai. Đúng rồi, trạm kế tiếp của tàu là điểm nào?”

“Panama”

“Thật...”

Nói nửa năm tiếng Nhật, suýt chút nữa thì cậu buột mồm nói “Nani?” (Thật ư)

“Chiếc tàu Pháp này khởi hành từ Thiên Tân, vòng qua Kobe vượt Thái Bình Dương, từ Panama đi tới Đại Tây Dương, dừng ở New York, cuối cùng vượt Đại Tây Dương đến Pháp”

“Vây là phải đi mất nửa vòng trái đất!” Tần Bắc Dương thích xem bản đồ thế giới, nắm rõ năm châu lục và bốn đại dương như lòng bàn tay. “Từ Trung Quốc đến châu Âu không phải chỉ cần qua eo biển Malacca và kênh đào Suez? Sao phải đi xa thế?”

“Tàu này muốn ở lại New York một tuần, tôi muốn nhân tiện đi thăm giáo hàng không học của Mỹ, xem trình diễn máy bay mới nhất nên chọn đường xa”

“Sao cậu lại phát hiện ra Thiên Sứ Bốn Cánh ở kho hàng?”

“Lúc lên tàu, tôi thấy có nhân viên sứ quán Pháp, còn có một chiếc rương gỗ to được chuyển lên tàu. Trong kính thành đang đồn Thiên Sứ Bốn Cánh rơi vào tay người Pháp. Tôi lại phát hiện chủ nhân của món hàng đó là Pierre Gauguin, vừa hay ông ta lại là thương gia đồ cổ ở Thượng Hải”.

Quả nhiên là Pelliot! Nhà Hán học này cũng chính là võ thứ quan của sứ quán Pháp ở Trung Quốc. Ông ta có thể trộm 6000 di thư Đôn Hoàng đến Paris, đương nhiên cũng có thể chuyển trộm Thiên Sứ Bốn Cánh ra khỏi Trung Quốc.

Trên đại dương mênh mông có hai con thú trần mộ, một con biết bay một con chạy dưới đất, như thể tàu Noah thời đại hồng thủy.

Tiền Khoa ở trên khoang khách hạng hai, mời Tần Bắc Dương ngủ chung giường. Cậu cảm ơn và từ chối ý tốt đó, quyết định không rời Cử Sắc một phút nào.

Xuống cầu thang, nơi góc hẹp khiến người khác khó thở, Tần

Bắc Dương va phải một cô gái tóc dài. Mái tóc màu hạt dẻ được buộc lại, bốc lên mùi dầu mỡ, cái mũi cao như đỉnh núi An pơ, hai hàng nước mũi vàng nhầy nhựa chảy xuống. Chắc là người Pháp, hơn hai mươi tuổi, mặt mũi tái nhợt như xác chết, mắt đỏ ngầu, hai gò má có mấy đốm tàn nhang đen. Nếu cô ta khỏe mạnh, trang điểm đẹp, cũng là một cô gái xinh xắn. Cô ta bắt đầu ho dữ dội, Tần Bắc Dương tưởng do cậu va vào, nhưng lập tức cảm thấy có điều không đúng. Cửu Sắc cũng có linh cảm chuyện gì đó sắp tới, cắn ống quần kéo cậu tránh ra. Cô gái bò ra đất nôn, suýt chút nữa nôn lên bộ quần áo mới của Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương hỏi cô có cần giúp gì không? Có lẽ cô ta không biết tiếng Anh, có lẽ do tiếng Anh kiểu Nhật của cậu dở tệ nên cô gái hoảng hốt đứng dậy, rẽ ở góc hành lang, hòa vào tiếng ồn ở khoang khách hạng ba như chuột rơi vào bể nước...

Chương 77. Vượt đại dương

Tháng Tư, ánh mặt trời rực rỡ, con tàu mang hiệu “Hong Y giáo chủ Richelieu” treo cờ ba màu của Pháp, tải trọng 11000 tấn vượt Thái Bình Dương, đến kênh đào Panama, bên bờ tung bay cờ sao cực lớn, đây là sân sau của MỹTù nhỏ, Pierre Gauguin đã thích dạo bảo tàng Louvre, ông ta thường ngơ ngẩn cả ngày ở khu nghệ thuật phương đông và Ai Cập cổ. Sau này trưởng thành, ông ta thừa kế di sản, vượt đại dương tới Thượng Hải trở thành một thương nhân đồ cổ. Ông ta kết bạn với nhiều con buôn đồ văn vật, dùng mấy chục đồng bạc mua kiếm cổ Chiến Quốc và tượng Phật thời Nam Bắc triều, rồi tăng giá gấp mười lần bán sang Paris, Luân Đôn và Berlin. Ở Trung Quốc, người đồng bào mà ông ta có quan hệ thân thiết nhất chính là nhà Hán học Pelliot. Ông ta đã từng tài trợ cho sự nghiệp khảo cổ của Pelliot, điều kiện là phải lấy được bức tranh vẽ tường được lấy ra từ động Đôn Hoàng.

Một tháng trước, Pierre Gauguin đi từ Thượng Hải sang Bắc Kinh để gặp bạn cũ Pelliot. Ở đại sứ quán Pháp ngõ Đông Giao Dân Hạng, ông ta nhìn thấy Thiên Sứ Bốn Cánh – thú trấn mộ vừa được tu sửa.

Sau khi Tàn Bắc Dương đến Nhật, Pelliot lại đào lại mộ triều Đường ở Phòng Sơn, chuyển thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh về sứ quán Pháp. Theo ảnh chụp và ghi chép khảo cổ của Pelliot, cơ giới sư người Pháp đã sửa Thiên Sứ Bốn Cánh. Nhưng đây là hành động ăn trộm di vật văn hóa, không thể lấy danh nghĩa quan viên Pháp để chuyển đi. Bắt buộc chúng phải mượn danh Pierre Gauguin, báo quan là hàng bình thường để che giấu tai mắt. Đường vận chuyển không đi gần mà đi xa, không đi qua kênh đào Suez và Địa Trung Hải mà chọn vòng qua Thái Bình Dương và kênh đào Panama, đi nửa vòng trái đất về Pháp. Chứng tỏ chiến tranh châu Âu đã thắng, phía quân họ không cần thú trấn mộ tham chiến vội.

Pierre Gauguin đã thuê ba vệ sĩ võ trang của thực dân Pháp ngày đêm trông coi Thiên Sứ Bốn Cánh trong khoang hàng. Đi qua cảng Kobe, ông ta phát hiện tên An giê ri bị đánh úp, may là Thiên Sứ Bốn Cánh không sao, không biết có phải rương gỗ bị người ta mở ra rồi không?

Đây là tin cực kỳ xấu – trên tàu này vẫn còn tên trộm mơ ước Thiên Sứ Bốn Cánh. Gauguin ra lệnh cho ba tên trông coi không được rời bảo vật nửa bước, cứ cách mấy tiếng ông ta lại đích thân xuống kiểm tra.

Đêm nay, “Hồng y giáo chủ Richelieu” sẽ đi qua biển Carribe, đèn đuốc sáng trưng tổ chức vũ hội chúc mừng chiến thắng. Pierre Gauguin mặc lễ phục, cầm ly rượu đứng nói chuyện vui vẻ với các quý phu nhân. Ai nấy đều biết ông ta là cháu trai của Pau Gauguin, cứ tưởng ông ta sẽ là một nhà nghệ thuật gia phóng đảng. Tất cả người Pháp đều phải chịu đựng chiến tranh, không có gia đình nào không cống hiến tính mạng và máu tươi. Đối với họ, vũ hội này không hẳn là hưởng thụ niềm vui, mà hơn cả là sự bồi thường bốn năm như địa ngục vừa qua.

Vũ hội chủ yếu là người Âu Mỹ, chỉ có vài gương mặt châu Á, đa phần đều là người Nhật. Tàn Bắc Dương trốn vào góc yên hội, không những không ai tới rót rượu cho cậu mà còn có người coi cậu như tàu viên. Cậu mặc sơ mi trắng cùng với quần có đai, tóc được cắt tía gọn gàng, đuôi Cừu Sặc ở ngoài. Nhìn những cô gái người Pháp lộ yếm trong vũ hội, dù sao cũng là thanh niên hừng hực tuổi trẻ, không khỏi đỏ mắt nhìn theo.

Có một thanh niên người Tây bắt đầu ho, mặt mũi tái nhợt, trên mặt còn có mấy chấm xanh bắt chợt ngã nhào ra đất. Xung quanh vang lên tiếng la thất thanh, bác sĩ tới kiểm tra thì đã không còn sống, tuyên bố tử vong. Thuyền trưởng ra lệnh mang xác chết đi, hát thì vẫn hát, nhảy cũng vẫn nhảy, tuyệt đối không được để tàu im lìm băng qua biển Carribe.

Đây là người thứ mười ba chết gần đây!

Khoang dưới đã có nhiều người chết liên tiếp, nhiều người mắc bệnh cảm nặng. Những người chết đa phần đều là thanh niên khỏe mạnh, bác sĩ cũng bó tay, chỉ đành phân phát thuốc giá rẻ cung không đủ cầu. Loại thuốc quý như aspirin chỉ có người giàu ở khoang trên được hưởng, người nghèo không có tư cách mua.

Vũ hội có hai cô gái bị ngất. Liên tục có người ho hắng, chảy nước mắt nước mũi che mặt rời đi. Thuyền trưởng đắm chìm nhìn khung cảnh vui vẻ biến thành sự vắng vẻ như đám tang. “Cúm Tây Ban Nha!”

Tiền Khoa từ tốn giải thích cho Tàn Bắc Dương, loại bệnh này

không liên quan gì tới Tây Ban Nha, nhưng hơn tám triệu người ở Tây Ban Nha bị lây nhiễm, thậm chí cả quốc vương cũng bị nhiễm nên mới gọi là cúm Tây Ban Nha. Có tin phong thanh, là vi khuẩn do lao động Trung Quốc mang tới chiến trường ở Pháp. Nhưng không có chứng cứ nào, người châu Âu có định kiến không tốt về vệ sinh của người Trung Quốc. Chỉ có điều xác nhận nguồn gốc của vi khuẩn là từ Mỹ. Mùa xuân năm ngoái, Kansas là nơi bùng nổ dịch cúm. Ban đầu có triệu chứng đau đầu, hăm hập sốt, cơ bắp nhức mỏi, không có sức sống, sau đó là mất mạng. Chỉ vùn vụt trong một năm, tuổi thọ bình quân của người Mỹ đã bị rút ngắn hai mươi tuổi.

“Đại chiến thế giới bất chợt kết thúc, chỉ e liên quan tới cảm cúm Tây Ban Nha, thanh niên trai tráng đều bệnh mà chết, không ai có thể ra chiến trường đánh trận”

Tần Bắc Dương bất chợt ho dữ dội.

Tiền Khoa lùi sau hai bước như thể trong không khí có dao giết người. Trên con tàu này, hai thứ duy nhất có thể miễn dịch với vi khuẩn bệnh này chỉ có thú trấn mộ Cửu Sắc và Thiên Sư Bốn Cánh.

Giờ phút này, Pierre Gauguin chỉ muốn quay về phòng, thuyền trưởng gọi với ông ta lại: “Ngài Gauguin! Tôi có thể trò chuyện vài câu với ngài không? Cái rương gỗ to trong khoang chở hàng của ngài, có ba vệ sinh võ trang canh chừng ngày đêm, xin hỏi đó là món đồ gì?”

“Ồ... ngài thuyền trưởng, tôi có quyền im lặng không?”

“Xin lỗi, ông không có quyền im lặng. Trên chiếc tàu này, sự sống của tôi chính là pháp luật. Có người nói, bệnh cúm trên tàu hiện giờ liên quan tới món hàng mà ông chuyên”

Gauguin biết lần này không thoát được, thuyền trưởng có quyền mở chiếc rương đó để kiểm tra.

“Được rồi, ngài cũng biết tôi là thương nhân buôn đồ cổ ở Tô giới Pháp Thượng Hải. Món hàng mà tôi vận chuyển đương nhiên cũng là một món đồ cổ của Trung Quốc”

“Món đồ cổ gì?”

“Điều đó quan trọng sao? Ngài thuyền trưởng, tôi chỉ là người vận chuyển phục vụ chính quyền. Chủ nhân thực sự của món đồ cổ này thực ra là chính phủ Pháp, ngài có cần tôi trình thư của Bộ Ngoại giao và Bộ Lục quân không?”

“Có người nói, trong món đồ cổ đó sẽ đem theo loại vi khuẩn cổ xưa nào đó như thể rút nắp bình của quỷ Sa tăng, gây ra

dịch bệnh lớn như cái chết đen” Thuyền trưởng mở cửa sổ cho gió biển thổi vào để không khí trong phòng tiệc được thoáng hơn. “Mọi người đều biết cái chết đen thời trung cổ do chuột trên tàu từ Biển Đen đem lại”

“Ngài nghi ngờ món đồ cổ Trung Quốc trong khoang hàng sẽ đem lại bệnh tật và tai họa cho cả tàu sao?” Vừa đúng lúc tàu đi qua vùng biển Cu Ba, Gauguin đốt một điếu xì gà Havana, “Vớ vẩn! Xin hỏi ai nói cho ngài điều đó?”

“Một thanh niên Trung Quốc, cậu ta nói mộ cổ Trung Quốc chôn giấu nhiều bí mật. Có những món di vật thần bí cổ xưa tuyệt đối không thể đưa ra ngoài, cũng không thể chuyển bằng tàu bè. Những di vật này dùng để bảo vệ chủ mộ, đối với người sống có lực sát thương vô cùng lớn”

“Thuyền trưởng, ngài đang nói với tôi về lời nguyền của Pharaoh ở Ai Cập sao?”

Pierre Gauguin đã từng nghe về truyền thuyết lời nguyền của xác ướp Pharaoh Tutankhamun, nhưng ông ta luôn coi thường, cho rằng đó là lời nói vô căn cứ.

“Sáng sớm mai chúng ta sẽ vào Đại Tây Dương. Bảy năm trước, con tàu Titanic được mệnh danh không bao giờ chìm đã chìm ở biển Bắc Đại Tây Dương vào mùa xuân tháng Tư” Môi thuyền trưởng trở nên tím tái, “Vợ con tôi đều chết trong tai nạn đó”

“Tôi rất tiếc. Thuyền trưởng, kể từ đó ngài trở nên mê tín sao?”

“Nghe nói con tàu mang số hiệu Titanic đó, ngoài hơn ngàn hành khách còn có một xác ướp Ai Cập”

“Ngài tin rằng tàu Titanic chìm là do xác ướp Ai Cập, tàu “Hong y giáo chủ Richelieu” của chúng ta sẽ chìm vì thú trấn mộ sao?”

“Thú trấn mộ?”

Pierre Gauguin biết mình lỡ lời, nhún vai nói: “Ồ... đây là một món đồ cổ rất phức tạp... tôi không thể giải thích cho ngài trong hai ba câu được”

“Vốn dĩ tôi tưởng bệnh cúm lần này chỉ truyền ở khoang dưới, chỉ cần cách ly tốt thì sẽ không ảnh hưởng đến khách hạng nhất ở khoang trên. Nhưng vũ hội mừng chiến thắng này khiến tôi nhận ra trên con tàu này không có chỗ nào an toàn, vị khách tôn quý của chúng ta cũng bị bệnh chết rồi, vậy vì khuôn truyền từ đâu tới? Sáng nay, bác sĩ báo với tôi, trong

khoang hàng xuất hiện một người bệnh, đó chính là người Đông Dương trông món đồ cô của ngài”

“Ồ, người châu Á sức khỏe kém, bị bệnh trên biển là chuyện thường. Nhưng sức đề kháng và sự chịu đựng của họ rất tốt, xin yên tâm họ sẽ không sao đâu!”

Thuyền trưởng lấy điều xì gà của Pierre Gauguin xuống rồi nói: “Ngài Gauguin, tôi muốn cảnh cáo ông: nếu bệnh cảm này tiếp tục lây nhiễm, để bảo vệ tính mạng của toàn bộ hành khách và tàu viên tôi sẽ ném món hàng của ông – đúng rồi, nó là thứ trấn mộ nhĩ, xuống biển!”

Chương 78. Ghi chép Thiên Sứ chìm tàu

Ba ngày sau, Tàn Bắc Dương ôm bộ lông đỏ của Cừu Sắc, trèo lên mũi tàu “*Hồng y giáo chủ Richelieu*”, đối mặt với hoàng hôn trên biển Bắc Đại Tây Dương rộng lớn. Câu dám đánh cược ông chủ của chiếc tàu này là độc giả trung thành của “*Ba chàng lính ngự lâm*” và Alexandre Dumas. Theo lộ trình đã lên sẵn, tàu sẽ cập cảng New York ít hôm, chở khách mới và giao bưu phẩm, rồi lại khởi động hành trình vượt biển Đại Tây Dương đến Pháp.

Vùng biển này là nơi chôn vùi hơn một ngàn năm trăm di cốt người gặp nạn cùng con tàu Titanic.

Ở mạn tàu phía sau cậu vừa tổ chức lễ hải táng. Lần này là một nhà năm người, lớn nhất là bốn mươi tuổi, nhỏ nhất mới bốn tuổi. Tất cả đều chết do cúm, được phủ vải trắng rồi ném xuống Đại Tây Dương. Từ khi rời khỏi biển Carribe, mỗi ngày có ít nhất mười lần hải táng, hơn một phần mười số hành khách đã chết, số còn lại đa phần đều ngã bệnh, kể cả bác sĩ. Ngoài cảng New York đầy những tàu bè đến từ khắp nơi trên thế giới, bên ngoài châu Âu tan hoang thì đây mới là trung tâm của thế giới. Những hành khách khỏe mạnh cùng nhìn về phía Long Island và bờ biển xanh rì của nước Anh mới như những hành khách còn sót lại của con tàu “*The Mayflower*” từ ba trăm năm trước.

Một chiếc tàu kiểm dịch tới, những nhân viên kiểm dịch Mỹ lên tàu “*Hồng y giáo chủ Richelieu*”, nhìn lướt qua đám người mặt mũi tái nhợt, ho hắng liên tục. Nhân viên kiểm dịch ra lệnh tàu này phải treo cờ dịch bệnh, trước khi tình hình bệnh dịch được giải quyết không được vào cảng New York – có nghĩa là tự sinh tự diệt, cho đến khi toàn bộ người trên tàu chết hết. Thuyền trưởng chưa kịp biện minh, nhân viên kiểm dịch vội vàng rời đi. Nếu không có tàu cứu sinh qua thì chỉ có nhảy xuống biển thoát nạn.

Trong không khí phảng phất mùi nước hoa của thân chết, Tàn Bắc Dương dẫn Cừu Sắc tránh khỏi boong tàu, vừa hay đụng

phải Tiền Khoa. Cảm tạ trời đất, hai người họ vẫn còn sống. Tuần trước, Tiền Khoa đến tìm thuyền trưởng nói rương gỗ trong khoang hàng của Pierre Gauguin là di vật đào trong mộ ở Trung Quốc. Mà trong những món đồ cổ đó có lời nguyền, thậm chí là vi khuẩn bệnh từ mấy ngàn năm trước. Cách duy nhất để cứu tàu là sau khi cập cảng New York, lập tức dỡ rương xuống rồi đổi tàu khác chuyển về Trung Quốc. Cậu ta biết thuyền trưởng mê tín, vợ con đều chết trong tai nạn tàu Titanic, chắc chắn sẽ tin cách nói này.

Tàu “Hồng y giáo chủ Richelieu” bị bao vây ba ngày ba đêm. Mỗi tiếng lại có người không ngừng bị ném xuống biển. Có người hôm trước vừa ném thi thể người khác xuống biển, ngày hôm sau đã táng thân dưới biển sâu, đến nỗi vải trắng để ném xuống biển đều dùng hết rồi.

Tệ hại là thuyền trưởng cũng ốm rồi. Nhưng ông là đàn ông vùng Gascony khỏe mạnh, là đồng hương cũ của D’artagnan. Ông tức giận nhốt Pierre Gauguin vào phòng kín khoang dưới, dù cho thương buôn đồ cổ có kêu tên của Bộ trưởng Bộ Lục quân cũng vô dụng.

Thuyền trưởng ra lệnh mở rương gỗ lớn để món đồ cổ bên trong. Vốn có ba tên lính gác vũ trang, một tên đã chết, một tên bệnh, tên còn lại là người da đen. Sau khi hắn nổ súng giết chết vài tàu viên thì đã bị người ta dùng rìu chém chết từ sau lưng.

Trong khoang chở hàng đầy máu tươi, thuyền trưởng yếu ớt chống gậy, tự tay mở cánh cửa nhỏ của rương gỗ. Ông muốn tận mắt nhìn món báu vật lấy từ mộ cổ Trung Quốc, nguồn gốc của lời nguyền trên tàu, nghe nói tên là “Thú trấn mộ”, rốt cuộc thứ đó là thần thánh phương nào?

Trong ánh đèn đuốc sáng trưng, thuyền trưởng nhìn thấy một thiên sứ có gương mặt quỷ.

Hai đôi cánh được xếp gọn sau lưng, trước ngực có cơ bắp bằng sắt thép chằng chịt, cái đầu đầy nếp nhăn, móng vuốt và chân cường tráng, giống sinh vật tiền sử sống dậy từ trong bảo tàng tự nhiên.

“Thiên... Thiên sứ bốn cánh?”

Thuyền trưởng sống lênh trên biển bốn mươi năm, đã từng đi qua tất cả các vùng biển trái đất, neo đậu ở hầu hết các cảng. Ông đã từng thấy tượng và di tích cổ đại tương tự như vật ở Cairo, Damascus thậm chí là Baghdad. Nhưng thiên sứ

bốn cánh được tinh xảo tuyệt vời như vậy... ông nghi ngờ đây có phải thứ đồ được đào từ trong mộ cổ Trung Quốc không? Thiên Sứ Bốn Cánh chột mở mắt.

Đôi mắt của thú.

Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh phát ra tiếng động của bánh răng âm âm trong cơ thể. Có vẻ như nó ngủ thấy hơi người là có thể kích hoạt trái tim đang ngủ say.

Nó đói rồi?

Bốn cánh sau lưng nó bắt đầu chậm chậm mở lớn, màng cánh như có vô số chiếc ô cùng mở, nhanh chóng chạm vào cạnh rương gỗ.

Thiên Sứ cúi phần thân thú của nó xuống, đôi mắt đỏ lù như hai đốm lửa nhìn chăm chăm vào mắt thuyền trưởng.

Thuyền trưởng quỳ xuống, từ bỏ tất cả sự kháng cự, quỳ gồi trước Thiên Sứ Bốn Cánh.

Con người không thể giao chiến với thú. Dù là trên đất liền, biển hay trời, cuối cùng thì con người cũng trở thành nô bộc cho thú, thành vật hi sinh trên đàn tế.

Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh coi rương gỗ chật hẹp như quan tài trong địa cung. Nó coi thuyền trưởng đang cúi đầu thần phục nó như kẻ trộm mộ xông vào địa cung.

Nó gầm lên, giương vuốt, xé nát cơ thể của thuyền trưởng.

Máu tươi của thuyền trưởng mang theo vi khuẩn bệnh cúm Tây Ban Nha bắn lên mắt nó. Hai đôi cánh của nó mở to hết cỡ, phá tan rương gỗ, mảnh vụn và mạt gỗ bắn tứ tung trong khoang hàng. Nhóm tàu viên khỏe mạnh cuối cùng đeo khẩu trang, cầm rìu, sợ hãi nhìn thú trấn mộ giương cánh bay bên trong khói bụi.

Thiên Sứ Bốn Cánh bay lơ lửng trên nóc khoang hàng, đôi cánh chuyển động không nhanh không chậm như quay về địa cung Cảnh Giáo triều Đường ở Phòng Sơn Bắc Kinh. Đôi cánh đưa thú trấn mộ ngạo nghễ nhìn thế giới u ám này từ trên xuống.

Tàu viên bắt đầu sợ hãi tháo chạy, nhưng thú hai chân làm sao có thể chạy thoát khỏi thú bốn cánh? Dưới đôi cánh như gió lốc, nó như cỗ máy chiến đấu lao xuống, móng vuốt và cánh sắt nóng hổi nhanh chóng xé rách lưng của đám người.

Đây là cách tàn sát của thú bốn cánh với thú hai chân. Như cách tàn sát trong văn tự đất sét của Babylon và cuốn sách Biển Chết của người Do Thái đã từng ghi lại, cũng chính là

buổi diễn thử cuộc tàn sát quy mô lớn hơn lần tiếp theo trong thế kỷ 20...

Thú trần mộ bay ra khỏi khoang hàng, nó bay loạng quạng bên trong tàu. Đầu tiên nó bay tới phòng buồng đốt, đụng hổng một chiếc máy hơi nước đã tắt, rồi lại lao ra phía sau tàu và hổng bánh lái sau điều khiển phương hướng. Sau đó nó bay lên phía trước, phá tan phòng để neo. Con tàu mất động cơ và phương hướng, trở thành cái bè chết chóc trôi lung lờ theo dòng Đại Tây Dương. Trên đường đi, nó tàn sát tất cả những người sống mà nó thấy, trong mắt nó tất cả đều là kẻ trộm mộ trong địa cung.

Những người may mắn còn sống sót ở khoang dưới la hét thất thanh chạy lên boong tàu, Tàn Bắc Dương cũng suýt mất đầu dưới đôi cánh sắt. Cậu nằm xuống đất trần an Cửu Sắc, dù sao cũng đang ở trên tàu, lỡ mà rơi xuống biển thì hết cách luôn. Trong một cánh cửa buồng vang lên tiếng đập cửa dữ dội, Tàn Bắc Dương rút Đường đao chặt đứt khóa ngoài cửa buồng, không ngờ đó chính là Pierre Gauguin.

Tàn Bắc Dương đề Gauguin lên tường chất vắn ông ta vì sao lại thả Thiên Sứ Bốn Cánh ra? Đột nhiên, con tàu vang lên tiếng va chạm dữ dội như trời long đất lở, Tàn Bắc Dương và Gauguin cùng Cửu Sắc ngã nhào xuống đất.

Họ chạy lên boong tàu mới phát hiện, trong đêm đen, tàu “Hồng y giáo chủ Richelieu” đã đâm phải một con tàu chở hàng cỡ lớn khác. Trong tàu đã bị hư hỏng nặng, bên ngoài cảng New York còn có không ít tàu kiểm dịch xếp hàng chờ, thêm trời tối nhìn không rõ. Cũng như tàu Titanic đâm phải núi băng, hai con tàu cỡ lớn va chạm nhau sẽ đem lại hậu quả chí mạng.

Hành khách trên tàu “Hồng y giáo chủ Richelieu” tải trọng 11000 tấn nhanh chóng rơi xuống, chưa kịp thả thuyền cứu hộ, càng không có ban nhạc biểu diễn khúc nhạc cuối cùng.

Boong tàu đã nghiêng một góc 45 độ, Tàn Bắc Dương và Tiền Khoa bám vội vào lan can, nhiều người la hét thảm thiết trượt xuống biển Bắc Đại Tây Dương. Chỉ mấy phút sau, con tàu đối diện lật trước, nó chìm ngấm trong tiếng nổ đình tai nhức óc.

Giữa boong tàu, Thiên Sứ Bốn Cánh phá kén bay ra. Nó quơ bốn cánh bay trên con tàu gặp nguy phía dưới.

Cùng lúc đó, thú trần mộ Cửu Sắc bắt đầu biến hình...

Chương 79. Bay lên đi! Thiên Sứ

Đêm xuân, trên bầu trời đầy sao sáng lấp lánh của biển Bắc Đại Tây Dương Cửu Sắc mọc sừng trắng như tuyết, trở lại lớp vẩy đồng màu vàng, khuôn mặt thú hung dữ, biến thành thú trần mộ ấu kỳ lân trong địa cung. Đây chính là bùa phép cuối cùng của Tàn Bắc Dương. Mọi người còn đang bận chạy thoát thân hoặc cầu nguyện, không ai chú ý tới sự thay đổi của Cửu Sắc.

Nhưng đối với Tiên Khoa mà nói, anh ta quan tâm tới Thiên Sứ Bốn Cánh hơn. Anh ta đã được học lái máy bay và khinh khí cầu, còn muốn học chế tạo máy bay, cũng từng có ý định cải tạo con thú trần mộ này với Tiên sĩ Hofertein. Anh ta nhìn đôi cánh của Thiên Sứ Bốn Cánh không chớp mắt, nhìn cả cấu tạo ở giữa ngực bụng nó xem rốt cục nguồn năng lượng gì mới có thể làm cho nó chống được cả cơ thể bằng sắt thép hung bạo, lơ lửng trên không trung chỉ bằng hai đôi cánh.

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh nhìn Tàn Bắc Dương và thú trần mộ ấu kỳ lân. Nó nhận ra được đây là đối thủ của mình, trợn trừng đôi mắt đỏ lửa, gào thét lao xuống, muốn giết chết một người một thú kia.

Tàn Bắc Dương rút Đường đao ra lần nữa.

Thú trần mộ ấu kỳ lân Cửu Sắc liên tục phun ra những quả cầu lưu ly màu xanh lục. Những quả cầu như ma trôi bay trong không trung Bắc Đại Tây Dương, đập mạnh mẽ vào cánh của Thiên Sứ Bốn Cánh.

Trong khoảnh khắc đó, khung cảnh ánh lửa bay bốn phía trước mắt làm Tàn Bắc Dương nhớ đến “Sao chổi vụt qua” của Chuyên Chư đâm Vương Liêu.

Cầu lửa lưu ly của thú trần mộ chắc chắn đã mạnh hơn trước, những viên đạn lửa xông lên trời ầm ầm như máy bắn đá. Dù cầu lửa không thể đốt được lớp sắt ngoài của Thiên Sứ Bốn Cánh nhưng cũng khiến cánh của nó run rẩy rụt lại, không tiếp tục điều khiển luồng khí tiếp, vội vàng lao xuống boong tàu đang nghiêng ngả. Cặp sừng của Cửu Sắc tiếp tục dài ra thành

một cây đại thụ che trời, to gấp mấy lần bản thân con thú. Sừng hươu như lưới sắt sắc nhọn trong chiến tranh châu Âu, lập tức nâng cơ thể của Thiên Sứ Bốn Cánh lên, không cho nó làm hại Tần Bắc Dương và Tiền Khoa, vừa để tránh cho nó khỏi bị rơi xuống vỡ nát.

Lúc này, Tần Bắc Dương vẫn chưa thoát được Thiên Sứ Bốn Cánh, càng không muốn để Cửu Sắc ném nó xuống biển. Tiền Khoa nắm chặt cánh tay Tần Bắc Dương nói: “Bắc Dương, chúng ta đưa nó về Trung Quốc đi!”

Nhưng “Hồng y giáo chủ Richelieu” sắp bị chìm rồi, nước biển dần dâng tới mắt cá chân của Tần Bắc Dương. Cửu Sắc khó khăn giữ thăng bằng, nếu không sẽ cùng Thiên Sứ Bốn Cánh rơi xuống biển.

Một phút sau, con tàu to lớn chìm hoàn toàn, đúng lúc đó xuất hiện một con lốc cực lớn khiến cho không người hoặc thú nào có thể trốn thoát.

Tần Bắc Dương vịn vào ống khói đã sập, đến trước mặt Thiên Sứ Bốn Cánh, nhìn chằm chằm vào mắt nó, ngực bắt đầu nóng lên cùng với viên huyết ngọc âm Hòa Điền...

“Chân chủ vô nguyên. Trăm tịch thường nhiên. Quyền dư tượng hóa. Khởi địa lập thiên. Phân thân xuất đại. Cứu độ vô biên. Nhật thăng ám diệt. Hàm chứng chân huyền. Hách hách văn hoàng. Đạo quan tiền vương. Thừa thời bát loạn. Càn khách khôn trương. Minh minh cảnh giáo. Ngôn quy ngã đường...”

Đây là “Bia Trung Quốc thịnh hành Đại Tần Cảnh Giáo”, người viết bia chính là con của Cảnh Tịnh – chủ mộ của Thiên Sứ Bốn Cánh – giáo đồ Cảnh giáo. Tần Bắc Dương nhìn thấy bản dập tấm bia này trong nhà của bạn cùng học họ Quách – du học sinh Trung Quốc, tiện thể học thuộc bốn đoạn nhỏ, dùng ngữ điệu thời Đường, đảm bảo Thiên Sứ Bốn Cánh hiểu được.

Quả nhiên, đôi mắt đã tắt lim của Thiên Sứ Bốn Cánh lại sáng lấp lánh. Nó hiểu đoạn văn này, tựa như đây là thần chú kêu gọi chủ mộ. Nó lại giương cánh, kêu gọi sóng dâng cuộn cuộn, nước biển bắn lên mặt Tần Bắc Dương.

Cậu to gan trèo lên cổ con thú trấn mộ này, Tiền Khoa cũng trèo lên, cuối cùng là tới Cửu Sắc. Thú trấn mộ ấu kỳ lân thu sừng, trở về hình dạng con chó lớn.

Trong khoảnh khắc ống khói tàu chìm xuống biển Bắc Đại

Tây Dương, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn cánh bay vút lên trời cao. Nó chở hai người một thú, lao lên với một góc 90 độ. Tần Bắc Dương ôm chặt cổ nó, Tiền Khoa cũng túm chặt Tần Bắc Dương như lần đầu ngồi máy bay. Còn bộ vuốt sắc bén của Cửu Sắc như mọc rễ trên lưng Thiên Sứ Bốn Cánh.

Cảm giác như quay về núi Đạc Ma trên biển, buổi sáng cùng với thú trấn mộ ác long, Tần Bắc Dương bay vút lên trời cao cùng với lòng chiến đấu hùng hực. Sao Bắc Đẩu tỏa sáng lấp lánh trên đầu, ánh sáng của nó như muốn nuốt chửng của trời đất, thu hút Thiên Sứ Bốn Cánh bay thẳng lên. Tóc Tiền Khoa dựng đứng, lông Cửu Sắc như muốn nổ tung, tựa như vừa từ lao ra từ biển băng, lao vào thiên cung lạnh lẽo.

Tần Bắc Dương quay đầu nhìn xuống, biển Bắc Đại Tây Dương tối tăm, chỉ nhìn thấy hư không và hỗn loạn.

Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đã bay ổn định trên trời, bốn chiếc cánh không còn dao động mạnh nữa, tao nhã điều khiển luồng khí chứ không phải bị luồng khí điều khiển. Tần Bắc Dương và Tiền Khoa không cần túm chặt nữa, cậu sờ đầu Cửu Sắc, Cửu Sắc muốn chinh phục Thiên Sứ Bốn Cánh trước.

Con thú đã từng giết vô số người, giờ lại ngoan ngoãn như chim ưng trên vai người dân du mục, như ưng biển trên sào của ngư dân. Tần Bắc Dương dựng thẳng nửa người trên, suýt chút nữa bị gió lạnh lẫn mưa đá đóng băng. Cậu phủ người ôm Thiên Sứ Bốn Cánh, thì thào những lời dịu dàng bên tai nó để tránh con thú này lại trở mặt.

Tần Bắc Dương ra lệnh cho nó bay thẳng về phía Tây. Nếu thấy nơi nào có nhiều ánh đèn, chắc chắn là thành phố của Bắc Mỹ, dù là New York, Boston, Philadelphia, Washington, thậm chí cả Quebec cũng hạ cánh ngay lập tức, nếu không cậu và Tiền Khoa sẽ bị lạnh mà chết.

Không cần đo tinh trắc, Thiên Sứ Bốn Cánh có thể phân biệt chính xác phương hướng. Tần Bắc Dương nghi ngờ tổ tiên họ Tần năm đó chế tạo thú trấn mộ này, có phải đã lắp cơ quan gì đó như la bàn trong người nó không, hoặc là năng lượng linh hồn gì đó mạnh hơn linh hồn. Tần Bắc Dương hắt hơi mấy cái, Thiên Sứ Bốn Cánh giảm độ cao, chỉ cách mặt nước không quá trăm mét. Đối với Tiền Khoa vừa học lái máy bay mà nói, đây là chuyến bay tầm thấp nguy hiểm. Đại Tây Dương rộng lớn rất dễ khiến người ta không phân biệt được đường biển rồi lại lao xuống biển. Nhưng đối với thú trấn mộ, tuyệt đối không

thể xảy ra sai lầm này, giống như dơi và bất kỳ loài chim nào khác sẽ không phạm phải sai lầm của con người.

Đi thẳng về hướng Tây.

Cưỡi trên cỗ Thiên Sứ Bốn Cánh, Tần Bắc Dương nheo mắt, trước mặt là ánh đèn sáng lấp lánh, chắc hẳn là đất liền Bắc Mỹ. Từ sau lưng họ và Cửa Sắc, mặt trời dần nhô lên trên biển Bắc Đại Tây Dương, từng tia nắng ấm áp mà mỏng manh xóa tan sự lạnh lẽo.

Trước khi ánh đèn phía trước tắt, ánh mặt trời cũng chiếu trên mặt biển, chiếu lên các con thuyền treo đủ màu sắc cờ của các quốc gia. Hòn đảo dài màu xanh ở phía bên tay phải cậu, sóng gợn lăn tăn, bờ biển ăn sâu vào đất liền Bắc Mỹ, ở giữa có một con sông cùng một hòn đảo nhỏ. Đó là sông Hudson và đảo Manhattan.

New York! New York!

Tần Bắc Dương lệnh cho thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh tăng tốc độ bay, tranh thủ ánh mặt trời mua xuân bay lượn qua vùng biển New York.

Lượn trên không đầu vô số những con tàu khác, cậu đã nhìn thấy tòa nhà chọc trời của Mahattan, đây mới thực sự là rừng thép, cảm giác choáng gập một trăm lần so với ngoài bãi biển Thượng Hải.

Nhưng Thiên Sứ Bốn Cánh lại bay về phía một hòn đảo nhỏ. Đó là một bức tượng người phụ nữ cầm bó đuốc, hình như là người Hy Lạp cổ với bộ quần áo bay bay, trên đầu đội bảy ánh sáng tượng trưng cho bảy châu lục. Dù là cha sứ người Ý di dân, dân du mục người Ailen di dân hay là giáo sĩ người Đức di dân, cái nhìn đầu tiên khi vào New York chính là tượng Nữ thần Tự Do, ấn tượng khó quên cả đời.

Bảy giờ sáng, Tần Bắc Dương và Tiền Khoa cưỡi thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đáp xuống trên vai tượng Nữ thần Tự Do. Phía dưới có người nhìn thấy họ, hoảng sợ la hét sự xuất hiện của giáo đồ khác, đặc biệt là thiên sứ đầu thú có bốn cánh sau lưng, như diêm báo thế giới trong tương lai.

Đột nhiên, Tần Bắc Dương nhìn xuống mặt đất cách khoảng mười hai tầng, bắt gặp gương mặt một cô gái Trung Quốc. Đôi mắt cô màu lưu ly như hai tấm gương phản chiếu toàn bộ ánh sáng mặt trời.

Đây không phải mơ! Cũng không phải ảo giác dưới đáy biển Bắc Đại Tây Dương. Tần Bắc Dương đứng trên vai Nữ thần

Tự Do chết gọi nữ thần tự do đang sống phía dưới, hét khản cả giọng: “Âu Dương Anna!”

Chương 80. Nữ thần tự do

Âu Dương AnnaTrời còn chưa sáng, cô rời quán cơm một mình, đi tàu từ Mahattan vượt cảng New York đến đảo Nữ thần Tự Do. Cô mặc một chiếc váy thịnh hành của các cô gái Mỹ, đội mũ che nắng có hoa ở bên, vành nón che trán, lộ ra tóc mai xoăn màu đen.

Lớp nền của tượng Nữ thần Tự Do có khắc một bài thơ tiếng Anh, Âu Dương Anna thử đọc ý bằng tiếng Trung...

“Không giống như tượng đồng danh tiếng của Hy Lạp, với những cánh tay chinh phục rải dài từ xứ này sang xứ khác. Nơi đây tại cửa biển hoàng hôn sóng vỗ, người đứng lừng lững hiên ngang, giờ cao ngọn đuốc ánh sáng mập mờ. Tên người kết lại dưới ánh sáng – Mẹ của kẻ tha hương, chiếu sáng lên mảnh đất mệnh mông...”

Kẻ tha hương?

Cô nhớ tới một người cũng đang tha hương chân trời góc bể, tới nay vẫn chưa biết tung tích. Đêm qua cô mơ thấy cậu, trong mơ cậu đang ở rìa địa cầu, trên mặt biển lạnh băng, bầu trời đêm xẹt qua ánh cực quang sáng chói. Ánh sáng chiếu lên cả khuôn mặt cậu nhìn không được chân thực, cứ như hòa vào vũ trụ vô biên. Cô đưa tay muốn chạm vào gương mặt cậu. Tới rất gần nhưng mãi mãi không thể chạm tới...

Mười tháng trước, Anna chia tay Tần Bắc Dương ở cửa Đại Cô Thiên Tân. Cậu lên tàu chạy trốn tới Nhật, cô hát bài “Tiễn biệt” do Lý Thúc Đồng viết lại lời.

Mà thân phận của A U – chủ nhân của đám thích khách đã bị lộ. Chuyện đầu tiên mà Âu Dương Anna nghĩ tới là triệu lượng bạc trắng ở núi Đạt Ma trên biển, còn cả Tiểu Mộc nữa.

Âu Dương Anna thuê một chiếc tàu thủy, vội vàng đuổi theo đến núi Đạt Ma trên biển. Nhưng đám thích khách đã nhanh chân lên núi trước. Tiểu Mộc và hải nữ mất tích, nghe nói là chạy trốn ra biển. Trong cái rủi có cái may, triệu lượng bạc trắng trong hang vẫn còn nguyên vẹn.

Thuyền của cô chuyển toàn bộ số bạc trắng về Thượng Hải, gửi vào quỹ Bá tước núi Đạt Ma.

Vào mùa hè khó chịu đó, để tránh đêm dài lảm mông, Anna đã lạng lẽ mua một trăm ngôi nhà không cho ai biết!

Vào kì học mới, toàn bộ giao viên và học sinh trường Đại học Bắc Kinh chuyển sang kí túc xá mới, sau là “Tòa nhà đỏ Bắc Đại” nổi tiếng. Cô nhận được một bức thư từ Nhật, trên thư là dấu bưu điện ở Osaka. Nhìn thấy nét bút của Tần Bắc Dương, cô nhét vào trong ngực. Mỗi lần đọc một đoạn là cô lại chạy dưới trời thu, chạy hết mấy dặm mới đọc xong. Cô chuyển một ngàn lạng bạc nhưng tiếc là trên thư không để địa chỉ người gửi.

Tháng 9, cuộc bầu cử Quốc hội lần thứ 2 của Trung Hoa Dân quốc được công bố: hệ An Phúc có bảy ghế, được xưng là “Quốc hội An Phúc”, Từ Thế Xương được chọn làm Tổng thống Trung Hoa Dân quốc. Hiện nay lão Từ làm tổng thống, lão Đoàn là tổng thống Quốc vụ viện, Tiểu Từ điều khiển Quốc hội. Đám thích khách sau khi có được quan tài của tiểu Hoàng tử đã thực hiện đúng như lời hứa, không tiếp tục sát hại ủy viên Quốc hội nữa.

Qua sinh nhật mười tám tuổi, Âu Dương Anna đã đặt ra mục tiêu cho mình. Các bạn nữ khác đều muốn gả cho một người chồng tốt sau khi tốt nghiệp, còn cô lại sùng bái Marie Curie, Rosa Luxemburg (1) thậm chí là Thu Cẩn – “Giám hồ nữ hiệp” (2).

Âu Dương Anna muốn làm một cán bộ ngoại giao, ở Trung Quốc xưa nay chưa từng có, Âu Mỹ cũng hiếm. Cô có thể nói tiếng Pháp lưu loát, nghe nói trong Bộ Ngoại giao thiếu phiên dịch tiếng Pháp, cô rút ba ngàn lạng hối lộ Thứ trưởng Bộ Ngoại giao qua Diệp Khắc Nan. Anna tìm tới sứ quán Pháp ở Trung Quốc, nhờ nhà Hán học Pelliot viết thư giới thiệu. Cuối cùng cô cũng được chân thực tập.

Tháng 11 năm 1918, Đức đầu hàng, đại chiến thế giới lần thứ nhất kết thúc. Bắc Kinh tổ chức lễ duyệt binh long trọng. Hòa thượng, đạo sĩ, Đạt Ma, cha xứ nhận lệnh cầu phúc cho Trung Hoa Dân quốc, dựng nên cổng Ketteler ở Đông Đơn, vốn dĩ để kỷ niệm công sứ Đức bị giết năm Canh Tý, sau được đổi thành cổng “Chiến thắng công lý”, chuyển tới giữa công viên trên trên Thiên An Môn. Tháng 1 cách năm, phe Hiệp ước tổ chức đại hội ở Paris. Trung Quốc là phe chiến thắng cũng cử đại biểu tham dự, tin dữ theo đó truyền tới. Đức chuyển nhượng quyền lợi ở Sơn Đông cho Nhật Bản. Dư luận trong nước xôn xao, chính phủ Bắc Dương bị ép phải cử ra đoàn đại biểu thứ hai.

Âu Dương Anna – thực tập sinh mười chín tuổi ở Bộ Ngoại giao may mắn được đi ké xe của đoàn đại biểu.

Trong đoàn đại biểu có một gương mặt quen thuộc – tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa La Đa Tư Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi. Cha của tiểu Quận vương bệnh nặng, Chủ tịch Nghị viện phê chuẩn cho cậu kế thừa ghế trong Quốc hội. Bọn họ xuất phát từ Thiên Tân, không đi đường qua kênh đào Suez mà chọn đi đường thủy vượt Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. So với những viên quan đầu hói hoặc béo ị, còn có một phóng viên kinh thành chanh chua ghê gớm, thực sự khó có thể tìm được người nào phù hợp với anh ta. Tiểu Quận vương khi thì mặc đồ Mông Cổ, khi thì mặc trường sam tơ lụa, cậu thích mặc đồ Tây nhất, gile và giày da, ăn mặc như quý ông ở Luân Đôn hoặc New York.

Nghị viện Quốc hội trẻ nhất Trung Hoa Dân quốc đang lấy lòng cô thực tập sinh xinh đẹp nhất. Âu Dương Anna không buồn đáp lại, không quan tâm tới thân phận cao quý của tiểu Quận vương. Cô luôn tựa vào mạn thuyền một mình, ngắm nhìn biển Thái Bình Dương xanh thẳm.

Đến San Francisco ở California, trèo lên đường sắt ngang qua đất liền, đi 4850 từ bờ Tây sang bờ Đông.

Đoàn xe tốc hành cũng phải đi mất năm ngày năm đêm, từ sa mạc Nevada đến Hồ Muối ở Utah, xuyên qua dãy núi Rocky hùng vĩ, vào đồng bằng màu mỡ Mississippi, dọc hai bên đường trồng đầy lúa mạch và ngô. Tới hai bên bờ Ohio, nơi nào cũng thấy công xưởng và khói bụi, ai nấy cao lớn khỏe mạnh sống trong những căn phòng rộng rãi. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là quốc gia giàu có.

Xe lửa tới New York, đoàn đại biểu vào một khách sạn ở Manhattan. Sáng hôm đó, Anna thay bộ đồ mới, đi tới tượng Nữ thần Tự Do một mình. Cô muốn trải nghiệm giấc mơ Mỹ mà bao người ôm ấp, ấn tượng đầu tiên về New York.

Ngẩng đầu ngắm nhìn gương mặt của Nữ thần Tự Do, cô nhìn thấy một chiếc máy bay hình thù kỳ quái đang dần đáp xuống vai nữ thần.

Đây tuyệt đối không phải máy bay hay khinh khí cầu, nó có bốn cái cánh đang chuyển động không ngừng, nhìn giống quái thú tiền sử chạy thoát từ viện bảo tàng.

Thiên Sứ Bốn Cánh!

Hai đôi cánh lớn, thêm thân và đầu thú, hòa lẫn phong cách

triều Đường và Fertile Crescen. Sau cơn hoảng sợ, Âu Dương Anna mới nhìn rõ, đây chẳng phải là thú trấn mộ được phát hiện trong lăng mộ Cảnh Giáo Phòng Sơn ở Bắc Kinh sao? Sau lưng nó là một con chó lớn lông đỏ, còn có hai thanh niên trẻ tuổi. Họ đều là người Trung Quốc, trong đó có một gương mặt đã xuất hiện trong cơn mơ của cô đêm qua.

Tần Bắc Dương.

Thật sự là cậu sao? Cộng thêm Thiên Sứ Bốn Cánh từ trên trời giáng xuống, giống như ảo cảnh không thật, khiến cô nghi ngờ cô đang nằm mơ.

Đột nhiên Tần Bắc Dương nhìn thấy cô, vẫy tay gọi lớn: “Âu Dương Anna!”

Nước mắt như ngọc trai chảy dài trên khuôn mặt cô gái mười chín tuổi. Đi qua Thái Bình Dương rộng lớn như thế, rồi lại xuyên qua cả châu Mỹ, cô đã không còn sức để hét lên, chỉ có thể gập đầu trong im lặng với chàng thiếu niên trên vai Nữ thần Tự Do.

Sau khoảnh khắc đó, Tần Bắc Dương và Tiền Khoa trèo xuống khỏi tượng Nữ thần Tự Do. Ánh nắng xuân tháng Tư, gió trên cảng New York thổi bay mũ của Anna, những lọn tóc xoăn vờn nhẹ trên mặt cậu. Họ ôm nhau trong im lặng, mặc kệ mọi thứ xung quanh.

Tiền Khoa lắc đầu không hiểu chuyện gì đang diễn ra, Cử Sắc ngồi ngay ngắn dưới đất. Tựa như hồi còn ở núi Đát Ma trên biển, nó là thú trấn mộ ấu kỳ lân lần đầu nhìn thấy Âu Dương Anna.

Hai người buông nhau ra, có rất nhiều điều muốn nói mà lại chẳng biết bắt đầu từ đâu!

Nhìn những tòa nhà cao ngất ở Manhattan bờ bên kia cảng New York, Tần Bắc Dương thở dài: “Không ngờ đời này còn có thể đi được đoạn đường xa thế!”

“Mặc kệ xa thế nào, em cũng đi với anh”

Âu Dương Anna đưa tay trái lên, chiếc nhẫn ngọc nằm yên vị trên ngón giữa. Đây là ngón quà từ trong địa cung Bạch Lộc Nguyên, tỏa ánh sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Cô tựa đầu vào vai cậu, tựa như muốn nhắm mắt hưởng thụ ngày xuân ngắn ngủi khó mà có được này.

Tiền Khoa cắt đứt bọn họ, chỉ vào Thiên Sứ Bốn Cánh trên tượng Nữ thần Tự Do: “Sao đưa được nó xuống?”

“Ha ha, thì ra Thiên Sứ Bốn Cánh mới là tình nhân của cậu!”

Tần Bắc Dương đùa. Dưới ánh nắng, thú trấn mộ giương cánh vạm vỡ sớm đã không còn cử động, biến thành một đồng sắt vô tri.

Cảnh sát tới, có người báo cảnh sát nói rằng có máy bay xâm phạm New York. Xe móc và xe cầu mất rất nhiều thời gian mới chuyển được Thiên Sứ Bốn Cánh xuống đất, may mà tượng Nữ thần Tự Do không sao.

Tiền Khoa dùng tiếng Anh nói rằng đây là di vật Trung Quốc, Âu Dương Anna đại diện Bộ Ngoại giao của chính phủ Bắc Dương hy vọng có thể giao Thiên Sứ Bốn Cánh cho sứ quán Trung Quốc.

Cảnh sát New York còn đang do dự, đã có một toán cảnh sát khác tới đảo Nữ thần Tự Do, tiếp quản Thiên Sứ Bốn Cánh chuyển lên tàu. Họ hoàn toàn coi như không nhìn thấy ý kiến phản đối của Tiền Khoa và Anna.

Tần Bắc Dương nhìn thấy một khuôn mặt trong đám đó – Pierre Gauguin.

Gauguin vẫn còn sống!

Giống như tàu Titanic bảy năm trước, không phải tất cả mọi người đều tử nạn trên biển, người Pháp may mắn được thuyền cứu lên, đưa tới cảng gần đó nhất – New York. Ông ta ướm như chuột lột tìm đến lãnh sự quán Pháp, yêu cầu thuê tàu đến Bắc Đại Tây Dương vớt thú trấn mộ. Gauguin mở cửa sổ, bất ngờ nhìn thấy trên vai tượng Nữ thần Tự Do ở bờ bên kia

Manhattan có một chiếc máy bay đang đậu trên đó. Tổng lãnh sự Pháp gọi điện cho Thị trưởng New York. Nghĩ đến quan hệ hữu nghị của năm nước chiến thắng giữa Pháp và Mỹ, Thị trưởng phê chuẩn đưa Thiên Sứ Bốn Cánh về Pháp.

Tần Bắc Dương không thể phản đối, Cử Sắc cũng khó biến hình giữa ban ngày ban mặt, xung quanh toàn cảnh sát mang súng. Những họng súng đen ngòm chĩa vào ba thanh niên người Trung Quốc, lúc nào cũng có thể bắn họ thành cái sàng. Anna dùng tiếng Pháp chát vắn Gauguin, ông ta không tranh cãi với con gái, cau mày nhìn Tần Bắc Dương nói một câu tiếng Trung: “Cảm ơn cậu đã cứu Thiên Sứ Bốn Cánh của tôi” “Thiên Sứ Bốn Cánh là của Trung Quốc”

Tần Bắc Dương trả lời rõ ràng từng chữ. Gauguin nhún vai, nhảy lên tàu, vẫy tay tạm biệt với tượng Nữ thần Tự Do.

Cảng New York, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh bị tàu chở đi xa. Con tàu này chở thú trấn mộ và Pierre Gauguin vượt Bắc

Đại Tây Dương, vượt sóng vượt gió đi về phía Paris – châu Âu.

Chú thích:

(1) Nhà triết học người Đức.

(2) Nhà cách mạng, nữ quyền và nhà văn Trung Quốc.

Chương 81. Bữa tiệc thắng lợi

New York, dưới chân tượng Nữ thần Tự Do, cách, bên kia bên cảng sóng gợn lặn tăn, Tàn Bắc Dương nhìn về Mahattan đằng xa với những tòa nhà chọc trời chưa từng có trong lịch sử nhân loại, tựa như vô số bia mộ của đế vương xưa nay. Khi định lên tàu thủy đến Mahattan, Tàn Bắc Dương bị nhân viên kiểm dịch chặn lại. Năm 1918 đen tối nhất trong ngành dịch tễ học nước Mỹ đã qua, hiện giờ là giai đoạn cuối dịch cúm Tây Ban Nha đợt hai, New York vẫn rất cảnh giác với du khách đường biển.

Anna lấy thẻ kiểm dịch khi vào San Francisco, Tiền Khoa thuận lợi qua cửa kiểm dịch nhưng Tàn Bắc Dương thì không. Cậu bắt đầu ho khan, chảy nước mũi, sắc mặt tái mét, người như sốt, mắt sưng mọng.

Nhân viên kiểm dịch thấy Tàn Bắc Dương có triệu chứng giống bị cúm Tây Ban Nha nên để Anna và Tiền Khoa dẫn Cữu Sắc đi. Chẳng biết khi nào lão Gauguin người Pháp kia lại bất ngờ đâm ngược, lại khao khát thú trần mộ.

“Bắc Dương, anh cũng phải cẩn thận!”

Anna nói bên tai. Hai người xa cách mười tháng, vừa gặp nhau chốc lát, chỉ mong không phải xa nhau lâu!

Tàn Bắc Dương bị chuyển đến tàu cách ly như gia súc, rời bến tàu New York đến một hòn đảo nhỏ đã được cải tạo thành đảo cách ly dịch bệnh. Lều bạt đầy trên đảo, có người Ý, Hy Lạp, Ba Lan, Li-băng, Mexico. Không có phương pháp cứu chữa, bác sĩ bó tay. Không phân biệt nam nữ, những người này đều hấp hối, lặng lẽ chờ chết. Tàn Bắc Dương tưởng sẽ thấy rất nhiều bia mộ nhưng hóa ra người chết vì dịch cúm sẽ được hỏa táng, ngăn ngừa virus lây lan.

Đêm dài dần trôi, Tàn Bắc Dương nhìn ánh trăng nước Mỹ ngoài lều, xung quanh toàn tiếng ho khan và thở dốc. Cái chết như tấm thảm, cuộn mọi người lại, chuẩn bị đưa đi.

Lại có người chết! Tàn Bắc Dương gọi to, muốn bảo ai đó khiêng xác đi nhưng ngoài “Excuse me”, không ai nghe mà

hiểu tiếng Anh giọng Nhật của cậu.

Trong thoáng chốc, một con thú chui vào trong lều. Hai bệnh nhân cúm Tây Ban Nha hét lên âm ỉ. Ở đây đêm nào cũng có người la hét, quản lý không quan tâm.

“Cửu Sắc!”

Tần Bắc Dương đi theo thú trần mộ nhỏ ra khỏi lều, lồm cồm bò qua mặt đất đầy xác chết, đến cạnh biển. Một con thuyền bập bênh dưới ánh trăng, mơ hồ thấy gương mặt Âu Dương Anna và Tiền Khoa.

Cô tới cứu cậu.

Đột nhiên tiếng còi báo động trên đảo vang lên. Đèn hải đăng quét đến. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lên thuyền, cánh quạt nhanh chóng xoay tròn. Tiếng súng vang lên, mấy viên đạn bắn thẳng xuống biển.

Cửu Sắc biến thành thú trần mộ ấu kỳ lân, phun hai quả cầu lưu ly, bắn vào hải đăng như đại bác. Thú trần mộ lại lần nữa cứu mạng chủ nhân.

Con thuyền hòa vào bóng đêm cảng New York. Anna dịu dàng ôm Tần Bắc Dương, “Em nói rồi, em sẽ không để anh đi”

Bọn họ cập bến Mahattan, đi dọc Đại lộ 5 đến khách sạn Jefferson, nơi dừng chân của đại biểu đoàn ngoại giao Trung Quốc.

Tần Bắc Dương và Tiền Khoa ở chung một phòng cho khách cùng Cửu Sắc. Hai người mệt mỏi rũ rùi, mơ màng ngủ hết một ngày đêm.

Bình minh hôm sau, Tần Bắc Dương cảm thấy khỏe lại hơn. Cậu và Tiền Khoa thay quần áo sạch, đến phòng tiệc tầng 2, thấy toàn khách quý. Các đại biểu đoàn ngoại giao Trung Quốc đang mở tiệc chiêu đãi truyền thông và các nhân vật nổi tiếng New York, từ Thống đốc New York đến Thị trưởng, thậm chí có Tổng Lãnh sự Nhật Bản ở New York, tạo dư luận cho Trung Quốc trong Hội nghị Hòa bình Paris, phê phán việc Nhật Bản vô lý khi tranh giành thuộc địa Thanh Đảo và bá quyền Sơn Đông.

Sau khi trưởng đại biểu đoàn Trung Quốc đọc diễn văn, Tổng lãnh sự Nhật Bản khoảng ba mươi tuổi, mặc áo bành tô đen đứng dậy. Không đợi chủ nhà cho phép, ông ta bước đến trung tâm phòng tiệc, cất tiếng hỏi thăm quan khách bằng thứ tiếng Anh lưu loát hiếm thấy của người Nhật. Lời nói của ông ta tao nhã, nói có sách mách có chứng, thỉnh thoảng trích dẫn vài

nhân vật Hy Lạp cổ đại, thậm chí cả từ tiếng Latin. Ông ta thắng thần nhắc về năm chiến tranh bùng nổ ấy, đế quốc Nhật Bản đã trả giá bằng hai trăm bảy mươi mạng sống của quân lính để chiếm pháo đài Viễn Đông của đế quốc Đức – Thanh Đảo.

“Chính phủ Trung Quốc đâu? Dừng khí tuyên chiến còn không có!” Tổng Lãnh sự Nhật Bản lại cúi người về phía đoàn đại biểu Trung Quốc, “Xin lỗi, kể cả quân đội Trung Quốc tấn công Thanh Đảo, e là không thể chiếm được Thanh Đảo, còn sẽ khiến toàn bộ Sơn Đông rơi vào tay người Đức, thậm chí cả thành Bắc Kinh cũng pháp phối cờ Đức!”

Phòng tiệc lặng ngắt như tờ. Đoàn đại biểu Trung Quốc tức giận nhưng không dám phản bác. Quân phiệt Bắc Dương nội chiến liên miên nhưng chỉ là gà cùng một mẹ đá nhau, độ sức với quân châu Âu thì chẳng khác gì trứng chọi đá.

Thấy đối thủ im ắng, Tổng Lãnh sự Nhật Bản thừa thắng xông lên, “Chỉ huy chiến dịch Đông Phi người Đức Vorbeck đã có mặt trong quân tấn công Bắc Kinh của Liên minh tám nước năm 1900. Năm 1914, ông ta chỉ có hơn 100 lính da trắng, hơn 2000 lính da đen. Ở Đông Phi, bốn bề là địch, không có tiếp viện, bị chục ngàn quân bao vây mà ông ta vẫn thủ vững bốn năm trời, thậm chí còn tiến đánh thuộc địa phe Hiệp Ước. Nếu Đức không đầu hàng, Trung tá Vorbeck chắc vẫn đang chuyển đầu. Nếu Nhật Bản không tham chiến, Sơn Đông chính là Đông Phi thứ hai. Nhật Bản đổ máu vì chiến thắng, cũng khiến người Đức đổ máu. Người Trung Quốc có đổ máu không?

Theo tôi biết, một giọt cũng không! Như vậy, Thanh Đảo từng tắm máu người Nhật nên thuộc về Đế quốc Nhật Bản”

Tổng Lãnh sự nói động lòng người, người Mỹ vỗ tay âm ỉ. Góc phòng tiệc, Tàn Bắc Dương và Tiền Khoa trốn sau bàn của nhân viên phục vụ. Cậu muốn tranh biện với đối phương bằng tiếng Nhật lưu loát nhưng không dám ra mặt. Dù sao cậu vẫn là tội phạm truy nã đặc biệt của chính phủ Bắc Dương.

Dàn nhạc chơi bản “Sông Danube xanh” của Johann Strauss, một điệu Waltz đến từ nước Áo thua trận khiến khách mời cảm thấy vui sướng vì thắng lợi. Đây mới là New York, như Fitzgerald đã viết, “Tôi bắt đầu cảm thấy yêu thích thành phố New York, yêu cái cảm giác nóng bỏng mạo hiểm về đêm và sự thỏa mãn khi nhìn những nét lung linh chập chờn liên tục từ dáng những người nam, người nữ và xe cộ đang hiện ra trước

đôi mắt hiếu động của tôi. Tôi yêu thích đi ngược đường Fifth, lấy mắt lựa ra từ trong đám đông những người phụ nữ đầy tình tứ và tưởng tượng ra trong đầu rằng chỉ trong vài phút nữa tôi sẽ được bước vào cuộc đời của họ mà không một ai hay biết hay phản đối” (1)

Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi rất giỏi khiêu vũ, ôm vòng eo thon nhỏ của một cô gái Mỹ nhún nhảy. Tần Bắc Dương đang tìm Anna. Cậu không biết khiêu vũ, chỉ muốn dành nhiều thời gian với cô. Cậu vừa thoáng thấy lễ phục dạ hội của Âu Dương Anna thì một người đàn ông đến trước mặt cô.

Người Đông Á, tóc đen, mặc lễ phục màu tím, làn da trắng mịn, gương mặt sắc nét như người Hy Lạp xưa, đôi mắt dài hẹp sáng ngời, ẩn chứa sự cao ngạo nhưng không xa cách quá mức. Cậu ta hao hao Tần Bắc Dương, không trẻ như tiểu Quận vương, đến giai đoạn trưởng thành. Người này vừa gầy vừa cao, đôi trang phục là có thể lên diễn “Hamlet” hoặc “Macbeth” của Shakespear.

Cậu ta cúi đầu đưa tay mời Anna, toát ra vẻ phong độ. Theo phép tắc Âu Mỹ, nam mời nữ khiêu vũ, Âu Dương Anna không thể từ chối, không có lý do để từ chối. Tay trái cô cầm tay phải người đàn ông, tay trái anh ta nhẹ nhàng đặt lên eo Anna.

Anna run nhẹ, anh ta khẽ nói, “Xin lỗi!”

Tiếng Trung Quốc tiêu chuẩn. Anh ta không phải người Nhật. Âu Dương Anna thấy đỡ buồn. Theo điệu Waltz vang lên, cô gái nhảy kém nhiều lần giẫm vào giày đối phương. Anh ta cười nói không sao, khuyến khích cô đừng vội vàng. Anh ta điều khiển nhịp điệu cả hai, dắt cô quay một vòng. Giai điệu Waltz khiến người ta hưng phấn, trán cô lấm tấm mồ hôi, gương mặt đỏ ửng. Chẳng trách Dương phu nhân thích vũ hội, đơn giản là thiên đường cho phái đẹp. Anna nắm chặt tay anh ta, nhìn đôi mắt sâu thẳm sáng ngời ấy, còn cả đôi môi luôn giữ khoảng cách, không thừa dịp giở trò như đám đôi bại. Đêm nay không ngủ. Khi bản nhạc đến cao trào, Âu Dương Anna liếc mắt thấy Tần Bắc Dương trong đám người. Cậu đang nhìn cô.

Anna buông tay, cúi đầu nói với chàng trai Trung Quốc quyền rũ, “Xin lỗi, tôi mệt rồi”

“Cảm ơn cô đã làm bạn nhảy của tôi trong bản nhạc này!” Đối phương cũng hào phóng cúi người, “Tôi có thể biết tên tiểu

thư không?”

“Anna... Âu Dương Anna, không phải tên tiếng Anh”

“Anna như trong Anna Karenina?” (2)

“Vâng”

“Cô trong đoàn đại biểu ngoại giao Trung Quốc?”

Tim Anna đập loạn lên. Trước đây cô chưa từng chủ động trò chuyện với ai, nhưng người đàn ông trước mặt cũng quá hấp dẫn.

“Xin lỗi, tôi chỉ là phiên dịch tiếng Pháp”

Vũ hội kết thúc. Thị trưởng New York phát biểu, “Tuần trước, New York đã tổ chức Đại hội Thể thao Trí tuệ Thế giới. Chúng tôi mời năm mươi thiên tài hàng đầu thế giới, bao gồm cả nước Áo và Đức thua trận. Đại hội Thể thao Trí tuệ có nhiều phần thi khó, bao gồm số học, hình học, hàm số, logic, giải mã... Người đứng nhất lại là một thanh niên Trung Quốc. Cậu ấy tốt nghiệp Đại học Cambridge nước Anh, có bằng Tiến sĩ Vật lý, tên Lý Hưng Thịnh”

Thị trưởng New York lấy một tờ giấy trắng, viết tên “Lý Hưng Thịnh” bằng cả tiếng Trung và tiếng Anh.

Chàng trai trẻ mới nhảy điệu Waltz với Âu Dương Anna bước đến trung tâm phòng tiệc, tiếp nhận lời chúc mừng của khách mời.

Lý Hưng Thịnh chào Thị trưởng New York, cúi mình với Trưởng đoàn ngoại giao Trung Quốc rồi nhướng mày với Anna.

“Tôi rất vinh hạnh khi đêm nay có thể tham gia bữa tiệc của đoàn đại biểu ngoại giao Trung Quốc. Văn sinh Lý Hưng Thịnh gần đây có đến châu Âu gặp ngài Einstein, học hỏi “Thuyết tương đối” và “Cơ học lượng tử”. Là người Trung Quốc sống ở hải ngoại, tôi chân thành chúc cho nước Trung Quốc có vận mệnh hưng thịnh, lấy lại chủ quyền đất nước; lãnh đạo các nước ở Hội nghị Hòa bình Paris, nhất là Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ – Wilson (3), có thể mang lại lẽ phải cho Trung Quốc, đem đến hòa bình cho thế giới!”

Anh ta nói giọng Bắc Kinh rõ ràng, sử dụng tiếng Anh London chuẩn, đảm bảo ai ở đây nghe cũng hiểu, lại lần nữa được vỗ tay tán thưởng. Câu cuối cùng rõ ràng nhắm vào câu chuyện của Tổng Lãnh sự Nhật Bản, thoáng chốc đã thu hút mọi sự chú ý.

Đối phương không kìm chế được, “Thưa anh Lý, tôi cũng

nghe về Đại hội Thể thao Trí tuệ. Tiếc là mọi hạng mục thi đấu đều theo kiểu phương Tây, không có kiểu phương Đông chúng ta, không thì chúng tôi cũng tham gia”
“Kiểu phương Đông?”

Chú thích:

- (1) Trích cuốn tiểu thuyết “Gatsby vĩ đại” nổi tiếng của F. Scott Fitzgerald. (Bản dịch NXB Văn học)
- (2) Một cuốn tiểu thuyết kinh điển của tác giả Lev Tolstoy.
- (3) Thomas Woodrow Wilson (28 tháng 12 năm 1856–3 tháng 2 năm 1924), là Tổng thống Hoa Kỳ thứ 28.

Chương 82. vali tài liệu chứa vận mệnh quốc gia Miễn phí

New York, Manhattan, khách sạn Jefferson Tổng Lãnh sự Nhật đã tính trước, “Không chỉ ở phương Đông, môn thể thao trí tuệ này còn khó nhất, phức tạp nhất trên toàn thế giới – cờ vây”

“Cờ vây là phát minh của người Trung Quốc, cũng phải thuộc về toàn thế giới. Những năm gần đây, các nhà khoa học Âu Mỹ bắt đầu nghiên cứu cờ vây. Khi học ở Cambridge, tôi cũng từng theo thầy học cờ vây”

Một người Trung Quốc, một người Nhật Bản, trong phòng tiệc New York, dùng tiếng Anh tao nhã nhất để trò chuyện. Người Mỹ tấm tắc thán phục.

“Tiên sinh Lý, rất vui được làm bạn cờ. Tôi hy vọng có thể so tài với tiên sinh một ván”

Lý Hưng Thịnh nhú mày, thấy vẻ kiêu ngạo của Tổng Lãnh sự Nhật Bản thì phải nhận lời, “Xin hỏi khi nào, ở đâu?”

“Đêm nay, nơi này”

Tổng Lãnh sự Nhật Bản thường trú ở New York hằng hái đề xuất tỉ thí cờ vây với quán quân Đại hội Thể thao Trí tuệ Thế giới. Trưởng đoàn đại biểu Trung Quốc cũng chơi cờ, thậm chí người tài trí xuất chúng lại chơi cờ, ắt hẳn không phải người nông cạn. Nếu thiên tài này đánh bại đối phương, giảm uy của người Nhật thì cũng được truyền thông Mỹ ưu ái hơn. Khách sạn sắp xếp một “phòng Tổng thống” để làm nơi chơi cờ. Tổng Lãnh sự Nhật Bản cầm quân đen, đi trước. Lý Hưng Thịnh đáp trả theo quy cách thông thường. Sau vài nước, anh ta thấy sợ vì đối phương đánh cờ thâm hậu, hơn hẳn mức độ người nghiệp dư mê cờ, cách nhìn đại cục vượt qua người thường.

Thì ra vị Tổng Lãnh sự này là con nhà dòng dõi, từ nhỏ đã bái đại sư Honinbo Shuei (1) làm thầy, nếu không ra nước ngoài du học thì hẳn sẽ trở thành một tay chơi cờ có tiếng.

Đoàn trưởng phía Trung Quốc nhận ra môn đạo của ông ta, cảm thấy lo thay cho Lý Hưng Thịnh. Trong lúc nguy cấp, Lý Hưng Thịnh đi một nước tuyệt vời, hóa giải thế tấn công của

đổi thủ, còn khiến Tổng Lãnh sự Nhật Bản rơi vào trường khảo.

Trường khảo trong cờ vây có vô số khả năng. Mỗi khả năng có thể suy ra hơn mười nước cờ, biến ảo vô tận. Về lý thuyết, một bàn cờ vây có 3361 khả năng, một con số rất lớn. Cao thủ trường khảo cũng phải tính nhẩm như tính công thức số học siêu cấp phức tạp. Thời cổ đại không đếm giây, mọi người thường ngồi nguyên như thế cả ngày đêm, rất nhiều trận đấu cờ nổi tiếng mất đến mấy ngày.

Đội trưởng đợi khoảng một tiếng, Tổng Lãnh sự Nhật Bản chỉ có một động tác, gần như thờ ơ. Người xem nhìn kỹ mới thấy long trời lở đất. Quả nhiên Lý Hưng Thịnh bắt đầu suy tư...

Lần này một tiếng vẫn chưa xong. Đội trưởng là một nhà ngoại giao kỳ cựu, đã từng làm phiên dịch cho Lý Hồng Chương ở châu Âu, tận mắt chứng kiến Lý Hồng Chương và Bismark (2) đàm luận với ý chí sắt đá. Ông ngáp liên hồi, mí mắt sụp xuống, nhìn đồng hồ quả quýt mới biết khuya lắm rồi. Tình hình cứ thế này thì sáng mai cũng không xong. Ông hỏi hai bên có đồng ý phong ấn cờ, về phòng nghỉ tạm, sáng mai tái chiến hay không? Cả Tổng Lãnh sự Nhật Bản và Lý Hưng Thịnh đều phản đối, tự tin có thể kết thúc trận đấu trước bình minh.

Đội trưởng để lại hai Bí thư thức đêm phục vụ người chơi cờ, bản thân đi nghỉ.

Về phòng trên tầng cao nhất, ông muốn nằm xuống ngủ nhưng lòng vô cùng muộn phiền. Nhìn thảm trải và cửa sổ trong phòng, hình như có người đụng vào. Ông cảnh giác mở tủ âm tường, một chiếc két sắt to xuất hiện.

Tra chìa khóa, ấn mật mã. Trong đó có một vali màu đen, bên ngoài dán hai chữ Hán: Tài liệu.

Đó là những tài liệu chi chít chữ, phần lớn bằng tiếng Anh, Pháp và Đức, có chút tiếng Trung và tiếng Nhật.

“Lo bò trắng răng!”

Đội trưởng lau mồ hôi lạnh trên trán, định đóng két thì thấy cổ lạnh lẽo, dường như có vật kim loại cứa sâu vào khí quản.

Ông thấy máu.

Máu bắn tung tóe lên két bảo hiểm và vali tài liệu. Ông quay đầu lại, thấy một con dao găm nhỏ.

Chuôi ngà trắng khảm trai hình “Cầu vồng nổi mặt trời”

Ông đã chết. Chưa kịp nhìn mặt thích khách đã rơi xuống vực

sâu tắm tối ở Mahattan, New York.

Một đôi chân bước qua xác chết trên thảm, thò tay vào kết lấy chiếc vali tài liệu nặng trĩu ra.

Khi thích khách cầm cặp ra khỏi phòng, còi báo động khách sạn vang lên.

Tiếng còi xuyên thủng màng nhĩ mọi người, hình như có cháy. Trong phòng Tổng thống tầng trên cùng khách sạn Jefferson, Lý Hưng Thịnh vừa đi tiếp một quân trắng. Mặt Tổng Lãnh sự Nhật Bản đã trắng bệch, không chỉ vì bị tiếng còi báo động làm giật mình mà còn vì ván cờ đã rơi vào thế bí. Chỉ sau vài nước, cờ đen đã rơi vào thế hiểm nghèo.

Tổng Lãnh sự Nhật Bản vội vàng đứng dậy, “Xin lỗi, tiếng còi báo động thật đáng sợ! Tôi đề nghị trận cờ hôm nay dừng ở đây, mọi người phải tìm cách chạy ra khỏi khách sạn”

“Ai thắng ai thua?” Lý Hưng Thịnh không quan tâm đến còi báo động, anh ta nhìn thẳng vào mắt Tổng Lãnh sự Nhật Bản, trong khoảnh khắc đối phương sắp đầu hàng xin tha thì lại phong độ đứng lên, phá bỏ tất cả, “Thôi dừng ở đây, chẳng phân rõ thắng thua”

Hành vi tưởng chừng thô lỗ này lại chính là bậc thang cho đối thủ đi xuống. Tổng Lãnh sự Nhật xấu hổ gật đầu, “Lý tiên sinh, cảm ơn ngài đã quan tâm!”

Tổng Lãnh sự Nhật Bản thường trú ở New York đi xuống tầng 1 lại phát hiện ra cửa bị khóa lại, người gác cổng cũng bó tay. Nhân viên lễ tân tỏ vẻ đã gọi điện thoại thông báo, nhưng không phải cháy mà là án mạng.

Tần Bắc Dương điên cuồng chạy trên hành lang khách sạn, Cử Sắc theo sau lưng. Cậu va vào Âu Dương Anna ở góc cầu thang. Cô nhột nhật, bám vào lan can mà thở dốc, “Có chuyện to rồi!”

Một lát sau, bọn họ xông vào phòng lớn nhất cho đại biểu đoàn ngoại giao Trung Quốc, phát hiện Trưởng đoàn nằm trong vũng máu.

Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống, chạm vào động mạch cổ, thấy yết hầu vẫn đang chảy máu – là vết cứa của dao găm.

“Chúng đã đến New York?”

“Thích khách?”

Âu Dương Anna nhú mày, thấy kết bảo hiểm trong tủ âm tường mở, vali tài liệu đã biến mất.

“Đoàn đại biểu Trung Quốc thứ hai bằng qua nửa trái đất, thay

đổi tuyến đường đến Hoa Kỳ rồi đến Paris là vì hộ tổng vali tài liệu này,” Anna sốt ruột phát khóc, “Nếu những tài liệu ấy bị ăn cắp, chúng ta khỏi đến Paris rồi”

Tần Bắc Dương cầm tay cô, “Bình tĩnh! Tài liệu gì?”

“Để giành lại Thanh Đảo, ngài Cố Duy Quân – Đại sứ Trung Quốc tại Hoa Kỳ sẽ phát biểu ở Hội nghị Hòa bình Paris. Chủ tịch đoàn yêu cầu Trung Quốc cung cấp tư liệu cũng như một lượng lớn tài liệu ngoại giao làm bằng chứng. Chuyện quan trọng, Bộ Ngoại giao phái đoàn đại biểu thứ hai cùng vali tài liệu khóa mã với các nội dung tuyệt mật liên quan đến Sơn Đông, dân tộc Mãn Châu, Mông Cổ... Có cả Hiệp ước bí mật ký kết giữa Trung Quốc và Nhật Bản, phần lớn do Viên Thế Khải ký, chưa bao giờ được công khai ra ngoài”

“Vậy thì đây là chiếc vali quyết định vận mệnh của Trung Quốc?”

“Ít nhất cũng quyết định vận mệnh của Sơn Đông và Thanh Đảo,” Âu Dương Anna nhìn xác Trưởng đoàn, con gái bình thường đã sợ hãi hét chói tai, “Đại sứ Trung Quốc ở Hoa Kỳ còn một tài liệu liên quan đến những cam kết bí mật của chính phủ nước Mỹ, rất quan trọng với việc giành sự ủng hộ từ Tổng thống Wilson. Chúng em đến Mỹ trước để tập hợp tất cả các tài liệu, sau đó xuất phát đi Paris. Dọc đường đi, chúng em rất cẩn thận, Trưởng đoàn tự mình bảo quản vali tài liệu, còn cất vào két bảo hiểm. Trong két bảo hiểm có còi báo động, kết nối với còi báo động của khách sạn. Nếu ai trộm tài liệu, chỉ cần ra khỏi phòng là còi báo động vang lên, tự động khóa hết các cửa chính”

“Nghĩa là hung thủ và vali tài liệu vẫn ở trong khách sạn?”

“Nếu chúng ta không quá xui xẻo”

Phía ngoài hành lang, đoàn đại biểu Trung Quốc đang nhón nháo. Tiểu Quận vương cởi trần, vừa đi vừa kéo quần. Anh ta biết chuyện không ổn rồi.

Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống nhìn hai mắt thú trần mộ chăm chú, “Cửu Sắc ơi Cửu Sắc, mày cũng biết sát khí của thích khách chứ?”

Cậu ra lệnh, Cửu Sắc như chó săn xông chuồng chạy đi, toàn khách sạn vang vọng tiếng bước chân nó. Thú trần mộ không có khứu giác như động vật, nó có cảm giác nhạy bén.

Con mèo ở tầng này.

Cửu Sắc tìm từ trên xuống dưới, xông vào từng căn phòng, kể

cả nhà hàng, quầy bar và nhà bếp, cuối cùng lên tầng thượng. Sao lại quên mái nhà chứ!

Tần Bắc Dương giấu Đường đao sau lưng, đứng trên nóc nhà phát hiện một bóng người.

Người kia đang thả dây thừng để nhảy xuống theo tường khách sạn. Thấy Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lại gần, đôi phương từ bỏ việc đu xuống. Nếu có người chém đứt dây, hắn sẽ ngã chết – khách sạn Jefferson có tận hai mươi tầng.

“Thích khách!”

Tần Bắc Dương gọi to bằng tiếng Trung. Dưới ánh đèn neon New York, cậu nhìn thấy một gương mặt có sẹo bên phải.

Đó là A Hải, kẻ giết mẹ nuôi cậu chín năm trước.

Hắn còn sống.

Tay hắn cầm vali tài liệu

Vết sẹo trên mặt dường như hóa thành một dấu X, sáng rực dưới bầu trời đêm New York.

Chú thích:

(1) Honibo Shuei là chương môn trường Honinbo – một trong bốn trường dạy cờ vây chính của Nhật Bản. Trường Honinbo, được thành lập vào năm 1612 và tồn tại đến năm 1940, được xem như là trường dạy cờ vây mạnh nhất trong thời gian tồn tại của nó. Nhiệm kỳ của chương môn Shuei kéo dài trong hai năm, 1884-1886.

(2) Otto Eduard Leopold von Bismarck [2] (1 tháng 4 năm 1815 – 30 tháng 7 năm 1898) là một chính khách, chính trị gia đến từ Phổ và Đức, nổi bật vì đã chi phối nước Đức và châu Âu bằng chính sách đối ngoại thực dụng từ năm 1862 đến năm 1890, khi bị vua Wilhelm II ép thôi việc.

Chương 83. Đêm kỳ diệu ở bảo tàng

New York, Manhattan, khách sạn Jefferson Tàn Bắc Dương và Cửa Sắc chăm chú nhìn A Hải.

Dù Tiểu Mộc và hải nữ thề rằng bọn họ đã giết thích khách ở núi Đát Ma, nhưng khi nhìn thấy gương mặt này lần nữa, Tàn Bắc Dương lại cảm thấy ruột gan sôi sục, hận thù dâng trào, vô cùng phẫn chấn. Có thể Tiểu Mộc nói dối, có thể thích khách mạng lớn, tìm được đường sống trong chỗ chết. Tàn Bắc Dương từng thề trước mộ cha mẹ nuôi rằng sẽ tự tay giết thích khách. Giờ cơ hội lại đến rồi. Đêm nay. Báo thù.

“Bỏ vali tài liệu xuống!”

Anna cũng xông lên mái nhà, nhìn thấy mặt thích khách A Hải. Cô còn chưa kịp nói cho Tàn Bắc Dương chuyện mùa hè năm ngoái, không thể dung thứ được cho đám thích khách này.

A Hải nhếch mép. Chín năm trước, khi còn là đứa trẻ chín tuổi, Tàn Bắc Dương đã để lại vết sẹo vĩnh viễn cho hắn.

Tay trái hắn cầm vali tài liệu, tay phải lấy dao găm chuôi ngà.

Tàn Bắc Dương giơ Đường đao bổ thẳng vào tay trái hắn, muốn một lần ăn ngay, tranh thủ cướp lại vali tài liệu.

Thích khách phi thân lao ra khỏi mái nhà.

Nhảy lầu tự sát? Tàn Bắc Dương muốn tự tay bắt hắn nhưng hụt, bản thân suýt rơi khỏi tòa nhà hai mươi tầng.

A Hải lộn nhào trên bầu trời New York, lướt qua đường phố chật hẹp, giương tay như chim bay nhảy lên nóc nhà đối diện.

Không thể để hắn thoát – Tàn Bắc Dương chỉ nghĩ vậy. Cậu lùi mấy bước để lấy đà như lúc chạy trốn khỏi tàu Pháp ở Nhật, giang hai tay ra không trung.

Gió thổi vù vù bên tai. Manhattan vụt qua dưới chân. Cảng New York tối thẫm đang say ngủ.

Kinh công của đạo Thích khách!

Dường như hạc trắng ở vách núi Thiên Quốc lại bay lượn trên bầu trời đêm Manhattan...

Cuối cùng cậu nhảy xuống nóc nhà đối diện, may mà cũng thấp hơn khách sạn Jefferson hai tầng nên có góc giảm tốc,

không thì sẽ ngã chết dưới vực sâu vạn trượng.

Cửu Sắc cũng nhảy. Đối với thú trần mộ, nhảy kiểu này không thành vấn đề.

Tần Bắc Dương tiếp tục đuổi theo thích khách A Hải. Âu Dương Anna không nhảy được thì vịn người cúi xuống gọi to, “Bắc Dương! Dù có lấy được vali tài liệu hay không cũng phải chú ý an toàn!”

A Hải lại nhảy lên nóc tòa nhà bên cạnh, thấp hơn nửa tầng. Xem ra hẳn là kẻ giỏi đạo Thích khách, vừa am hiểu vừa võ nghệ cao cường.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc vẫn bám sát. Giữa không trung New York, bọn họ liều mạng đuổi theo từ nóc nhà này sang nóc nhà khác, từ con phố này đến con phố khác. Dù máu trong người sôi trào, cậu vẫn ngăn cản Cửu Sắc biến thân phun cầu lửa lưu ly. A Hải chết cháy, vali tài liệu về Sơn Đông cũng sẽ mất hết.

Hai người một thú như ba bóng ma, cứ thế bay nhảy đến phố Broadway (1). Trên nóc một rạp hát lớn, không còn chỗ nhảy, A Hải leo xuống thang của rạp, nghe tiếng dàn nhạc đệm những âm thanh sôi động...

Đêm nay, vở kịch cuối cùng của New York đã diễn ra năm tiếng liên tiếp. Một nhóm người da đen đang hát, thể hiện sự cực khổ trong chiến tranh Nam-Bắc. Rạp hát chật kín không còn chỗ ngồi.

A Hải cầm sợi dây thừng, bay qua sân khấu Broadway. Các diễn viên hét lên bỏ chạy, khán giả bên dưới há hốc mồm.

Tần Bắc Dương cũng cầm dây thừng lao xuống, Cửu Sắc nhảy xuống sân khấu. Cậu chặn đường thích khách, lấy Đường đao ra. Dưới ánh đèn, A Hải nhanh nhẹn né tránh, vẫn giữ chặt vali tài liệu. Tần Bắc Dương không cho thích khách cơ hội áp sát, sợ dao găm cửa đứt cổ. A Hải không chiếm được thế thượng phong, lấy một khẩu súng đạo cụ không gắn lưỡi lê đằng mũi. Thoắt cái, súng bị Đường đao bổ làm hai.

Khán giả vỗ tay ầm ầm, tưởng đây là phần đặc biệt của nhạc kịch, kết hợp võ thuật phương Đông và biểu diễn động vật.

Thích khách lao xuống sân khấu, chạy dọc lối đi của khán phòng. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc chạy theo. Vài cô gái Mỹ đứng lên hô, “Handsome!”

Ngoài rạp hát, đường Broadway trong đêm, A Hải tiếp tục chạy điên cuồng. Tần Bắc Dương như cái bóng, đeo bám đến

tận chân trời góc bể cũng không biến mất. Qua vài ngã rẽ, dọc thành phố New York đến Đại lộ 5, bên trái là Công viên Trung tâm(2).

Họ chạy thẳng đến phía Bắc, một tòa nhà nguy nga với kiến trúc kiểu Hy Lạp La Mã xuất hiện dưới ánh trăng. A Hải hốt hoảng chui bừa vào.

Tần Bắc Dương cũng chạy vào. Phía trên là mái vòm cao, xung quanh có những vật hình thù kỳ lạ rung chuyển. Cửa Sắc chợt trở nên cảnh giác. Nó cào móng lên tường, như trở lại địa cung mộ cổ.

Cậu thấy một con sư tử thân bằng đồng xanh, cánh lông vũ, đầu người đàn ông đội vương miện, mặt có chòm râu lớn cuộn xuống lồng ngực sư tử.

Hóa ra một bức tượng thời cổ đại, dưới còn ghi rõ bằng tiếng Anh. Tần Bắc Dương đọc qua – Tượng sư tử đồng xanh Assyria, hai nghìn năm trước công nguyên, tương đương với nhà Hạ ở Trung Quốc!

Đây là Viện Bảo tàng Mỹ thuật Metropolitan, cũng là thánh địa đồ cổ và nghệ thuật của Tây bán cầu.

A Hải trốn trong một phòng trưng bày, trên tường có hơn chục quân nhân cả nam và nữ, đeo súng cầm dao chuyên thuyền qua sông. Tướng quân dẫn đầu có ánh mắt kiên nghị, đang nhìn bờ sông bên kia, đằng sau là quốc kỳ Mỹ 13 ngôi sao. Bức tranh sơn dầu “Washington băng qua sông Delaware” này là của quý của bảo tàng Metropolitan, nhân vật chính là cha đẻ nước Mỹ – ngài Washington.

Tần Bắc Dương và Cửa Sắc đến phòng trưng bày, chặn thích khách ở góc. Cảm ơn trời đất, vali tài liệu vẫn còn trong tay hắn.

Từ trước đến nay, thích khách luôn hành động theo nhóm tối thiểu hai người, chưa từng thấy đi một mình. Mười năm trước, từ án diệt môn ở Tô giới Thiên Tân đến vụ ám sát liên hoàn các Nghị sĩ Quốc hội, vụ giao dịch bí mật của Tiểu Từ – động cơ đều liên quan đến quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường hoặc thú trấn mộ. Nghĩ đến việc quan tài đã biến mất trong tay thích khách, lẽ nào vali tài liệu này, phải nói là vali tài liệu quyết định vận mệnh Trung Quốc ở Hiệp nghị Hòa bình Paris là mục tiêu mới?

“A Hải!”

Tần Bắc Dương gọi tên hắn. A Hải lắc đầu cười, “Cậu gọi là A

Hải cũng được nhưng thật ra đó không phải tên tôi. Tùy mấy người gọi! Tần Bắc Dương, chín năm trước, ở Tô giới Đức Thiên Tân, tôi đã có thể giết cậu.”

“Đêm hôm đó anh tới giết tôi?”

“Không, chúng tôi phụng mệnh tới cứu cậu! Đưa cậu cao chạy xa bay, để cậu có cuộc sống mới! Nhưng phải tranh thủ lúc cậu ngủ say, giết cha nuôi, đổ tội cho nhà Thanh.”

“Nghe lệnh của ai?”

Tần Bắc Dương kìm nén khao khát trả thù. Phải làm rõ ràng rồi báo thù.

“Tôi không thể phá quy định của thích khách”

A Hải trơ mắt nhìn. Dù bắt được hãn, áp dụng các hình thức tra tấn của nhà Mãn Thanh, hãn cũng không hé răng.

Có điều Tần Bắc Dương nhanh chóng suy nghĩ, căn cứ vào việc “đổ lỗi cho nhà Thanh” để suy ra hai điều:

Thích khách bắt cóc Tần Bắc Dương chín tuổi, muốn cậu học trường Thiên Quốc từ nhỏ, tu tập “Địa cung đạo” và “Thích khách đạo”, để sau này nhóm thích khách có thể mở được Càn lăng và bí mật của Thiên tử trấn mộ. Có lẽ chúng vốn đã biết Tần Bắc Dương sinh ra ở địa cung dưới lòng đất trong mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên. Mười năm trước, Tần Bắc Dương mà rơi vào tay bọn thích khách thì không bao giờ biết cha mình, tộc mộ tượng cũng đoạn hậu. Nói như cha cậu Tần Hải Quan thì, nếu không chế tạo thú trấn mộ cho Hoàng đế Quang Tự, chế độ Hoàng đế 2000 năm cũng sẽ tận diệt! Bọn thích khách chắc chắn có thù không đội trời chung với nhà Thanh!

Dù nhà Thanh chỉ còn vài năm nữa cũng không trụ nổi, nhưng “Chẳng rõ Lư Sơn hình dáng thật/Bởi thân đứng ở chính nơi này” (3).

“Vấn đề thứ hai: Vì sao anh ăn trộm vali tài liệu?”

“Xin lỗi, tôi vẫn không thể nói được”

“A Hải, anh và tôi có thù giết mẹ, tôi từng thề trước mộ cha mẹ nuôi rằng phải tể đầu anh. So với thù riêng của tôi, các người giết quân phiệt Bắc Dương, giết Nghị sĩ, tôi không cần. Nhưng anh phải đưa lại vali tài liệu kia cho tôi, trả lại cho Trung Quốc. Mối thù sâu nặng này cứ thế kết thúc!”

Nói đến mức này là Tần Bắc Dương đã tận tình lắm rồi!

A Hải trầm mặc rất lâu: “Quả nhiên cậu là người kia!”

“Người nào?”

Chú thích:

- (1) Sân khấu Broadway hay quen gọi đơn giản là Broadway, là hệ thống bao gồm 40 nhà hát chuyên nghiệp (500 ghế trở lên) nằm trong khu vực Theatre District, Manhattan, New York. Broadway là địa điểm du lịch hấp dẫn của thành phố New York. Theo hiệp hội biểu diễn Broadway (The Broadway League) năm 2007-2008, sân khấu Broadway đã bán được khoảng 973 triệu USD tiền vé.
- (2) Hay được biết đến với tên Central Park.
- (3) Bài thơ “Đề Tây Lâm Thúc”, tập Thi, tác giả Tô Thúc. Bản dịch Nguyễn Khắc Phi. (Nguồn: thiviennet)

Chương 84. Liên minh thợ thủ công (1)

New York, đêm Manhattan, Bảo tàng Metropolitan, trước bức tranh “Washington băng qua sông Delaware” Trước mặt thích khách A Hải xuất hiện làn khói, hấn lao ra khỏi phòng trưng bày.

“Đứng lại!”

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc bám sát A Hải ra khỏi bảo tàng, trở về Đại lộ 5 dưới ánh trăng.

Bọn họ chạy qua phía Đông Công viên Trung tâm, vào một quảng trường xập xệ rách nát. Tháng Tư đầu xuân, hơi ẩm ban đêm phảng phất chút hơi lạnh, người da đen đang sưởi ấm bên đường kính ngạc nhìn hai người Trung Quốc chạy qua, còn có một con chó to bờm đỏ.

Hắc Lai Mẫu – Harlem ở New York, khu vực sinh sống của hàng chục ngàn người da đen đến từ phía Nam, các khu ổ chuột ở khắp nơi.

A Hải trốn trong một tòa nhà sắp sập. Một đám bọt rượu chặn lối bị hấn đánh bay ba thước. Đây là mẩu ruột thừa chưa tiêu hóa hết trong đêm của New York, lẫn khuất, hôi thối...

Hành lang như mê cung, địa hình càng lúc càng thấp. Đi mấy lối bậc thang đã thấy như xuống dưới lòng đất, như một địa cung cỡ mọt to lớn, điểm khác là đây là nơi sống của người da đen.

Thích khách A Hải chạy đến tận sâu dưới cùng thì không có dấu vết con người, chỉ có một cánh cửa đá cổ.

Một người đàn ông cao lớn mặc đồ đen, tay cầm kiếm thời Trung cổ, như một người giữ cửa đứng sừng sững.

Người da trắng.

A Hải cứ tưởng gặp đồ cổ phương Tây trong bảo tàng Metropolitan, nào ngờ người đó trợn mắt hỏi, “Who’s there?”

Người dữ cửa hung tợn nhìn A Hải chằm chằm, phía sau là tiếng bước chân dồn dập – hai chân người, bốn chân thú.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đến gần rồi.

A Hải không còn cách nào khác. Hấn lại gần người giữ cửa.

Khi đối phương rút kiếm bỏ xuống, dao găm chuôi ngà nhẹ nhàng lướt qua yết hầu...

Thanh kiếm rơi trên mặt đất, tiếp theo là người giữ cửa to lớn nặng nề đổ ụp như bức tường cao sụp xuống.

Nửa phút sau, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc chạy đến, thấy xác một người da trắng trên mặt đất, lại là dao găm cắt yết hầu.

Cửa đá hé một khe rộng. A Hải đã trốn vào trong.

Tần Bắc Dương ngẩng đầu lên nhìn. Phía trên cửa có một dấu hiệu – hình như là kim tự tháp, ở giữa có con mắt mở to.

Kim tự tháp một mắt?

Ký hiệu này nhìn quen quá!

Cậu lách người qua cửa, cuối con đường ngậm dài vang lên tiếng ồn ào.

Tần Bắc Dương nép mình vào bờ tường tối tăm, chỉ thấy trên những bậc thang đi xuống có rất nhiều người mặc áo đen đang ngồi. Các bậc thang uốn cong đi xuống, dưới cùng là khoảng đất trống hình tròn, nhìn giống “trường Thiên Quốc” và “Đấu trường thú trấn mộ”.

Nhìn qua chỗ này có khoảng một trăm người, hình như không có nữ, toàn bộ là người da trắng. Bọn họ tầm khoảng năm mươi đến sáu mươi tuổi, trẻ cũng có râu. Người mặt đồ đen, người mặc đồ lao động hoặc thợ thủ công, ai nấy đều có hộp dụng cụ, dưới bức tường tròn bao quanh có rất nhiều vật kỳ lạ, tất cả đều được phủ vải.

Tần Bắc Dương nghi ngờ liệu đây có phải đấu quyền Anh dưới lòng đất? Hay nghi thức tôn giáo bí mật nào đó? Có vẻ giống phần sau hơn.

Đèn trung tâm sáng lên, một ông già mặc đồ đen ngồi nghiêm chỉnh trên chiếc ghế chạm trổ tinh xảo. Mũ trùm che đầu ông ta, không rõ mặt, chỉ lộ ra chiếc cằm râu đen trắng, rõ ràng cũng là người Âu Mỹ.

Sau lưng người đó là ba người mặc đồ trắng, một cầm la bàn, một cầm thước ê-ke, một cầm sách vở. Áo choàng của bọn họ cũng có biểu tượng là sự kết hợp của la bàn, thước ê-ke và sách vở.

Sau ba người mặc áo choàng trắng lại là mười hai người tay phải cầm kiếm, tay trái cầm cung nỏ. Bọn họ mặc trang phục thợ thủ công giản dị, đầu đội mũ lưỡi trai dày, đính cúc cờ với hoa văn rõ ràng là “Kim tự tháp một mắt”.

Đàn ông châu Âu cầm cung nỏ?

Tần Bắc Dương nhớ lại gì đó, lại nhìn kỹ mười hai người đàn ông, quả nhiên nhận ra một gương mặt. Nửa năm trước, ngày Đức đầu hàng, ở Kyoto, Nhật Bản, phòng thí nghiệm bí mật của Giáo sư Yamamoto, Haneda Taiki đưa một thợ thủ công người châu Âu đến. Người này là Schmidt – họ Đức, muốn học nghề thợ thủ công. Người này còn dùng cung tên bắn đạn, đánh Tần Bắc Dương mất nổ đom đóm.

Rồi, ký hiệu trên cung của hắn chẳng phải “kim tự tháp một mắt” trước mắt sao?

Đêm hôm đó, trong phòng rượu, Haneda Taiki đã từng nói người này thuộc về “Người gác cổng” của “Liên minh Thợ thủ công”, còn gọi là “Người cầm kiếm”, phụ trách bảo vệ cổng lớn của Liên minh, tay cầm kiếm sắc, chỉ có hội viên Liên minh mới được qua cửa.

Người cầm kiếm vừa bị A Hải đâm chính là người giữ cửa của Liên minh?

A Hải ở đâu? Tần Bắc Dương lặng lẽ nhìn xung quanh. Trong mấy trăm người đàn ông mặc áo choàng đen và đồ thủ công không có hắn. Dù sao người Trung Quốc có ngoại hình khác hẳn người Tây Dương, hình thể và bờ vai khác hẳn nhau, hơn nữa mặt hắn có vết sẹo.

Một trong những “Người cầm kiếm” tay cầm cung nổ và kiếm – Schmidt từng gặp ở Nhật Bản, đến bên ghế, nằm rạp xuống hôn giày ông già, hắng giọng rồi cất giọng tiếng Đức chuẩn, “Đêm nay, Đại hội Liên minh Thợ thủ công Thế giới, chúng ta tề tựu tại thánh điện ở Bắc Mỹ, trước cho mời hai vị thợ thủ công lừng lẫy...”

Cùng lúc đó, hai bức chân dung to hạ xuống từ đỉnh mái vòm địa cung. Tranh in bằng đồng phong cách đen trắng, chân dung toàn thân...

Bức bên trái giống người Hy Lạp cổ, mắt sâu mũi cao râu quai nón, tóc xoắn ngang trán; bên phải lại là người Trung Quốc, là hình ảnh người nước ngoài tưởng tượng về Trung Quốc, khóa mắt xéch cao, râu lún phún, may mà không vẽ đuôi tóc kiểu nhà Thanh mà kiểu búi tóc trên đỉnh đầu của người Hán cổ. Schmidt nói tiếp, “Mời Đại tôn giả Liên minh Thợ thủ công nói!”

“Đại tôn giả” chính là người ngồi trên ghế. Ông ta nói yếu ớt, hình như là tiếng Áo khẩu âm Đức? Tần Bắc Dương học tiếng Đức chuẩn từ bé, hoàn toàn nghe không rõ.

Schmidt nói thay Đại tôn giả, “Hội viên Liên minh Thợ thủ công! Các thợ mộc vĩ đại đến từ khắp nơi trên thế giới, xin hãy hô to khẩu hiệu của thợ thủ công – “Thợ thủ công sẽ chết nhưng tác phẩm còn mãi!””

“Thợ thủ công sẽ chết nhưng tác phẩm còn mãi!”

Toàn bộ địa cung hình tròn vang lên những ngôn ngữ khác nhau, tiếng Đức, tiếng Anh, tiếng Pháp đến tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nga và thậm chí cả tiếng Hà Lan, Tiệp Khắc, Thụy Điển, Ba Lan...

Tần Bắc Dương nép trong góc tường cúi đầu nhìn Cửu Sắc im lặng không tiếng động thật kỹ càng. Cậu thầm nghĩ, tộc thợ mộc họ Tần chế tạo Cửu Sắc từ 1200 năm trước đã tan thành tro bụi, nhưng thú trấn mộ này vĩnh viễn trường tồn, thật hợp khẩu hiệu này!

“Thợ thủ công sẽ chết nhưng tác phẩm còn mãi!”

Cha cậu Tần Hải Quan còn có một câu: “Không điên cuồng, không sống!”

Hai câu hòa vào nhau, như Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

Chương 85. Liên minh Thợ thủ công (2)

Người giữ cửa Schmidt tiếp tục truyền lời Đại tôn giả, “Thưa các vị, 640 năm trước, thợ thủ công vĩ đại nhất toàn thế giới, Đại tôn giả đời thứ nhất đã khai sáng Liên minh Thợ thủ công trên tháp nhà thờ Đức Bà ở Paris, vận dụng trí tuệ, sự chăm chỉ, sự nghiêm túc và sự khéo léo để kế thừa nền văn minh từ thời Homer. Chúng ta tuân thủ nghiêm chỉnh quy tắc do Đại tôn giả đời thứ nhất lưu lại: Tất cả tài nghệ của thợ thủ công đều phải được truyền thụ từ trái tim! Các kỹ năng xuất sắc nhất của con người phải được phát triển. Sáu thế kỷ trôi qua, sự sáng tạo của chúng ta đã trải rộng khắp thế giới, bao gồm cả khu rừng sắt thép Manhattan ở đây. Đây là sự vĩ đại của nhân loại, sự vĩ đại của thợ thủ công” Người này ở Nhật vô cùng ít nói, thế mà giờ thao thao bất tuyệt, câu nào cũng rất khí phách. Có những người trên bậc thang liên tục phiên dịch thành nhiều ngôn ngữ khác, cố gắng để mọi người đều có thể nghe hiểu.

Schmidt đôi chủ đề, “Bốn năm trôi qua, trên đất liền, biển và bầu trời toàn cầu đã xảy ra bi kịch quy mô chưa từng thấy! Đại hội Liên minh Thợ thủ công mỗi năm một lần bị gián đoạn bốn năm. Những người tay nghề giỏi của các quốc gia bị ép phải phục vụ chính phủ của đất nước mình, vì thế anh em tương tàn, vi phạm quy tắc của Liên minh Thợ thủ công: thợ thủ công vĩ đại không phục vụ kẻ giết người, trừ khi phải chiến đấu chính nghĩa bảo vệ quê hương”

Thợ thủ công vĩ đại không phục vụ kẻ giết người, trừ khi phải chiến đấu chính nghĩa bảo vệ quê hương – Tần Bắc Dương đọc thầm, cảm thấy lời này khá giống “Phi công” và “Cứu thủ” của Mặc Tử.

Chẳng nhẽ ông già Trung Quốc trong tranh in đồng kia là Mặc Tử? (1)

“Tuy nhiên, thế chiến lần này, phe nào cũng tự xưng chính nghĩa, tự xưng là bảo vệ thần thánh, tổ quốc, cha mẹ khỏi áp bức bóc lột để đưa con của chúng ta ra chiến tranh để tàn sát,”

Schmidt tiếp tục đau buồn nói, “Chiến tranh đã kết thúc! Những người ở đây đều là người sống sót, chúng ta cuối cùng cũng may mắn tổ chức đại kỳ Đại hội này, phô diễn tài nghệ của những thợ thủ công vĩ đại nhất! Thợ thủ công sẽ chết nhưng tác phẩm còn mãi!”

Hô xong khẩu hiệu, mười hai “người giữ cửa” và ba người mặc áo choàng trắng khiêng ghế của Đại tôn giả ra phía sau bậc thang, để lại khoảnh đất trống hình tròn rộng rãi.

Đầu tiên là một bậc thầy người Italia chuyên chế tạo organ. Màn sân khấu kéo ra, một chiếc đàn organ to không gì sánh bằng xuất hiện – hoặc có lẽ cây đàn này là một phần của tòa nhà, cao như tường kim loại, được tạo thành từ nhiều ống đồng hòa âm. Đàn organ cỡ trung trong nhà thờ ở châu Âu thời trung cổ có một nghìn hai trăm ống hòa âm, mười sáu âm tiết khác nhau, hai bộ bàn phím và một tầng bàn đạp.

Tổ tiên của bậc thầy này từng chế tạo đàn organ cho thành phố Vatican trong thời Da Vinci. Thầy nay đã qua tuổi bảy mươi, ba đứa con đều nhập ngũ trong thời chiến, chết trận trên đỉnh Alps gió tuyết. Tay nghề của ông chắc chắn sẽ thất truyền, đàn organ này là tác phẩm cuối cùng của một đời.

Người thợ thủ công già nua ngồi bên đàn organ, đánh một bản “Toccata and Fugue in D minor, BWV 565” của Bach.

Thật kỳ diệu. Đây là lần đầu tiên Tần Bắc Dương được nghe loại âm thanh của thiên nhiên này, thả hồn trong thánh điện dưới lòng đất ở khu người da đen trong Manhattan, New York. Sự hòa hợp phong phú tuyệt đối không thua kém bất kỳ dàn nhạc nào. Thú trần mộ cũng phiêu đảng trong tiếng đàn organ. Đây là một nhạc cụ khổng lồ, cũng là một tác phẩm nghệ thuật không gì sánh bằng, có kết cấu phức tạp và đồ sộ nhất thế giới, chỉ một mình nó cũng có thể phát ra âm thanh hoành tráng có âm vực rất rộng, tựa như hơi thở và sự trầm ngâm của thần linh.

Chẳng trách Mozart gọi organ là “vua của nhạc cụ”.

Ngay sau màn diễn tấu đàn organ, các thợ thủ công toàn thế giới đều lên sân khấu phô diễn các loại tài nghệ và sản phẩm thần kỳ – từ đồng hồ báo thức lớn ở Thụy Sĩ đến rỗi gỗ Hà Lan, búp bê Nga, thậm chí cả sứ Limoges của Pháp...

Người cuối cùng lên sân khấu có một cỗ máy khổng lồ với hình thù kỳ lạ.

Người thợ thủ công trẻ tuổi đến từ nước Đức, tuổi chưa đầy

30, khôi ngô cao lớn, mắt xanh tóc vàng kim mềm mại. Anh ta tự giới thiệu bằng tiếng Đức: Hans Bohr, dòng họ thợ thủ công đến từ Đông Đức-Phổ, từng được Friedrich Đại đế mời làm thợ thủ công trưởng trong triều. Thế chiến vừa kết thúc, anh ta trở thành Thẩm phán Quân sự của Đế quốc Đức, chiến đấu cùng người Nga ở mặt trận phía Đông, đánh chiếm tới tận Crimea và Kiev.

“Thưa các bậc thầy thủ công, lần đầu tham dự Đại hội Liên minh Thợ thủ công, tôi xin hân hạnh giới thiệu... cỗ máy giết người!” Khi mọi người xôn xao, Bohr nói tiếp, “Mời mọi người xem, cái máy này có ba bộ phận, mỗi bộ phận đều có tên riêng: dưới là “giường”, trên là “máy vẽ”, giữa có tên “máy may”.”

Anh ta lấy một hình nộm giả người, đặt lên “giường” đệm bông. Hình nộm trần truồng úp sấp, tay chân bị trói bằng thắt lưng, miệng được nhét giẻ tránh cắn lưỡi khi bị hành hình. Khi hình nộm nằm trên “giường” và “máy vẽ”, vô số kim nhọn của “máy may” sẽ đâm vào cơ thể người, kim dài đâm xuống kẻ bị tra tấn, vạch lý do bị tra tấn – chẳng hạn như bản án định tội; kim ngắn phun nước rửa vết máu, còn phun mực nước. Kim “máy may” có thể khắc được hoa văn và hình vẽ, từ hoa hồng đến kiếm đến chim ưng, thậm chí cả đầu lâu, đơn giản là một kẻ xăm hình.

Quá trình hành hình kéo dài đến mười hai tiếng, sáu tiếng đầu tội phạm hoàn toàn tỉnh táo. Khi không còn sức kêu la, “giường” sẽ tự động đẩy ra một nồi ủ đầy cháo yến mạch, bổ sung dinh dưỡng kéo dài tính mạng. Một phút cuối cùng, kim “máy may” mới có thể đâm thủng cơ thể người, Bohr dùng từ “hoàn hảo”, hoàn thành tác phẩm nghệ thuật bậc thầy, đưa người bị tra tấn vào thiên đường hoặc địa ngục. Làn da khắc đầy hình vẽ và hoa văn sẽ được gỡ ra, xử lý chống phân hủy, vĩnh viễn được trưng bày trong “Bảo tàng diệt chủng”

Hans Bohr đặt cho cỗ máy này một cái tên thanh nhã, “Máy may Chữ thập Hoa hồng Prussia” (2).

Tần Bắc Dương rợn tóc gáy. Toàn bộ quy trình này cực giống hình phạt tra tấn lăng trì triều Thanh! Cũng giết người bằng ngàn con dao, cũng kéo dài tính mạng cho người bị tra tấn, dẫn vật vũ nhục bằng đủ mọi cách rồi mới tước đoạt tính mạng! Điểm khác là “thiên đao vạn quả” của Trung Quốc dựa vào võ thuật và kinh nghiệm của đao phủ, “Máy may Chữ thập

Hoa hồng Prussia” lại dựa trên trí tuệ của thợ thủ công và máy móc hiện đại.

Giữa thánh điện hình tròn dưới lòng đất, Người giữ cửa Schmidt cao giọng nói bằng tiếng Đức, “Hans! Anh không cảm thấy cổ máy giết người này vi phạm tinh thần Liên minh Thợ thủ công sao?”

“Thưa Người giữ cửa tôn kính! Trên đời này có nhiều kẻ ác làm xằng bậy, giết hại người vô tội. Nếu chúng không bị trừng phạt nghiêm khắc, nhiều người vô tội khác sẽ bị hại. Tôi tin vào triết lý lấy hung bạo trị hung bạo” Hans Bohr rất nghiêm túc vững vàng, dù cho tổ quốc của anh ta đã thua trong trận chiến, “Thưa các vị, hình nộm không đáng nói. Tôi sẽ dùng người thật để làm ví dụ cho “Máy may Chữ thập Hoa hồng Prussia”. Vì thời gian Đại hội có hạn, tôi sẽ đẩy nhanh quá trình hành hình từ mười hai tiếng chỉ còn mười hai phút”

“Hans! Anh định giết người giữa hiện trường sao?”

“Vâng. Một tên tội phạm độc ác, loại da đen hạ đẳng. Hắn đã từng ăn sống mười hai người da trắng, mới được chở từ châu Phi đến đây. Mạng sống ti tiện, không đáng nhắc tới! Tôi sẽ hành quyết hắn tại hiện trường!”

Không đợi Đại tôn giả đồng ý, Hans Bohr đã đẩy một cỗ quan tài bằng thiếc từ sau sân khấu ra.

Người giữ cửa Schmidt định cản lại bị ba người áo choàng trắng ngăn, “Để anh ta thử!”

Chú thích:

(1) Mặc Tử, tên thật là Mặc Dịch, người nước Lỗ, thời Chiến Quốc. Ông sinh ra và lớn lên trong 1 gia đình tiểu thủ công (khoảng 478 – 392 trước Công nguyên). Ông là người vốn gần gũi thực tế xã hội với người nhân dân lao động. Học thuyết “Mặc Tử” đã nêu lên gồm mười chủ trương lớn (có thể nói là mười cương lĩnh chính trị của ông), nội dung được chia thành mười loại: Thượng hiền, Thượng đồng, Tiết dụng, Tiết táng, Phi lạc, Phi mệnh, Thiên chí, Minh quỹ, Kiêm ái, Phi công. Học thuyết “Mặc Tử” vốn có bảy mươi một thiên. Ngày nay còn giữ lại được năm mươi ba thiên, trong đó có hai thiên “Kinh thượng” và “Kinh hạ” là do ông viết, còn lại phần lớn là do các đệ tử, học trò dựa theo lời nói, bài giảng và những việc làm của ông và các học giả Mặc gia, ghi chép chỉnh lý thành sách (Theo wikipedia)

(2) Chữ thập hoa hồng: hoa hồng đại diện cho sự im lặng, chữ

thập đại diện cho sự cứu rỗi mà Hội Thánh giá Hoa hồng đã từng hiến dâng bằng cách dạy cho nhân loại tình yêu của Chúa và vẻ đẹp của tình anh em. “Máy may Chũ thập Hoa hồng Prussia” có hình dạng và cấu tạo dựa theo truyện “In the Penal Colony” của Franz Kafka.

Chương 86. Máy may Chữ thập Hoa hồng Prussia

Đại hội Liên minh Thợ thủ công thế giới tại khu người da đen Harlem, đảo Manhattan, New York. Ân nấp trong bóng tối, Tần Bắc Dương nheo mắt lại, Cử Sắc dường như cũng đang rục rịch.

Dưới ánh đèn pha, Bohr thuận thực mở cổ quan tài tôn ra – bên trong quả thực có một người da đen, hai tay hai chân bị trói chặt, người này đã trở thành một người chết, trên cổ có thêm một vết thương như khóa kéo vậy.

Sau lưng thi thể người da đen còn giấu một người sống, người này lộ ra nửa khuôn mặt bên phải mang vết sẹo, đó là khuôn mặt của người Trung Quốc.

Thích khách A Hải.

Hai tiếng trước, để tránh sự lúng túng của Tần Bắc Dương và Cử Sắc, A Hải đã mang theo vali tài liệu tuyệt mật hoảng hốt chạy vào hội trường Đại hội Liên minh Thợ thủ công. Vừa hay ở góc tường có một cổ quan tài tôn, hắn bèn trốn vào trong quan tài. Không ngờ bên trong còn có một người da đen, tay chân đều bị trói chặt, A Hải không chút do dự rút dao găm ra cắt cổ người da đen rồi nằm chung với người chết. Hắn muốn thừa lúc cổ quan tài này được chôn xuống sẽ phá quan tài chui ra, cướp đường chạy trốn – như vậy chí ít cũng tránh được sự truy đuổi của Cử Sắc.

Hắn không sợ bất kì ai, thậm chí không sợ cả thú trần mỗ thông thường, chỉ sợ duy nhất Cử Sắc.

Vào mùa xuân năm ngoái tại Bắc Kinh, A Hải giết chết nghị viên Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa, lừa lấy đi cổ quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường rồi cũng bị ép trốn vào trong quan tài. Còn cả đêm tuyết rơi ở Hương Sơn mấy năm trước, thích khách A Hải và Lão Cha ngụy trang thành thi biến trong quan tài.

Đám thích khách thật sự có niềm đam mê không thể kháng cự lại được với những cổ quan tài!

Tên thích khách A Hải bên trong quan tài mặt đối mặt với

Hans Bohr, cũng đối mặt với ánh đèn pha của Liên minh Thợ thủ công.

Con dao găm đã rời khỏi tay.

Phản xạ của Hans Bohr nhạy bén hơn người thường, có thể là do anh ta đã từng ra chiến trường mà vẫn còn may mắn sống sót, anh ta lùi về sau theo bản năng. Con dao chuôi ngà voi tựa như có mắt, truy đuổi theo sau như ngôi sao chổi, lướt qua cổ họng, cắt đứt cầm anh.

Bohr lộn vòng dưới đất, cầm rách một đường dài, máu tươi chảy ròng ròng.

A Hải không đến để ám sát anh ta, cũng không cần phải liều mạng với người Đức này. Hắn chỉ muốn thoát ra khỏi hội trường này, nhưng tay lại xách theo một chiếc vali tài liệu nặng nề.

Trong chốc lát, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đã nhảy xuống bậc cầu thang, rút thanh Đường đao sau lưng ra, một người một thú xông thẳng về phía A Hải đang đứng giữa hội trường. Liên minh Thợ thủ công một phen rối loạn, mười hai người gác cửa vội rút lấy binh khí ra bảo vệ Đại tôn giả trên ngôi báu. Theo quy tắc cũ của văn hóa phục hưng từ trước đến nay, để ngăn chặn các cuộc ám sát, trong Đại hội không được mang theo vũ khí nóng, bao gồm cả nhân viên cảnh vệ như người gác cửa vv, chỉ được mang bảo kiếm Trung Cổ và cung thập tự.

A Hải xách theo chiếc vali tài liệu, thi triển khinh công Thích khách đạo tung mình lên không, mũi tên đầu tiên được bắn ra từ cây cung thập tự Schmidt vừa vắn cắm vào vai trái của hắn. Tên thích khách rơi xuống như con chim bị gãy cánh.

Chạy thoát thân hoặc là chiếc vali tài liệu – chỉ được chọn một trong hai, hắn không thể mang theo chiếc rương nặng nề mà chạy trốn.

Logic của A Hải rất rõ ràng, bắt buộc phải chọn cái đầu tiên, bởi có chọn cái sau cũng không thể bảo đảm có thể thoát thân được.

Hắn đập chiếc vali tài liệu về phía mười hai người gác cửa, dù vai vẫn đang cắm một mũi tên thép, hắn vẫn thi triển Thích khách đạo, mũi chân như chuồn chuồn điểm nước, giẫm lên khán đài trên đỉnh đầu những người thợ thủ công rồi bay vọt đến hành lang nơi hắn đi ra.

Vứt bỏ chiếc vali tài liệu, hành trang của A Hải trở nên gọn

nhẹ, hấn đổ máu mà vẫn may mắn chạy thoát được.

Xông vào giữa hội trường, Tần Bắc Dương cầm ngay lấy chiếc vali tài liệu, xung quanh toàn là các ông lớn của Liên minh Thợ thủ công, mười hai chiếc cung thập tự nhắm thẳng vào đầu cậu. Tiểu thủ trấn mộ Cử Sắc đang định phun ra quả cầu lửa lưu ly thì Tần Bắc Dương cao giọng nói tiếng Đức:

“Schmidt! Ông có còn nhớ tôi không? Kyoto Nhật Bản! Chúng ta đã cùng ăn lẩu Sukiyaki trong quán Izakaya!”

Schmidt hơi ngẩn người ra, lại nhìn kỹ gương mặt Tần Bắc Dương, chàng trai Trung Quốc vóc dáng cao lớn này khiến người ta có ấn tượng sâu sắc, càng không ngờ rằng cậu ta có thể nói tiếng Đức lưu loát vậy.

“Căn cứ theo điều 105 luật Liên minh Thợ thủ công, những người chưa nhận được lời mời mà tự ý trà trộn vào Đại hội Liên minh sẽ bị coi như mật thám và bị xử tử”

“Xin lỗi, tôi không cố ý, chỉ là tôi đang đuổi theo tên thích khách lúc nãy nên vào nhầm hội trường của mọi người. Hấn đã ăn trộm báu vật của tôi – không, là của Trung Quốc”

“Thích khách ư? Thích khách đột nhập vào Đại hội Liên minh Thợ thủ công sao?” Mặt Schmidt trở nên trắng bệch, “Lần đầu tiên trong mấy thế kỷ...”

Các bậc thầy thợ thủ công đều giống như nhìn thấy ma, tựa như một trận mưa máu hôi tanh không thể tránh khỏi sắp xảy ra.

“Tôi là kẻ thù của đám thích khách! Tôi sẽ phải giết hết bọn chúng!”

Tần Bắc Dương nghĩ không biết Liên minh Thợ thủ công và đám thích khách có mâu thuẫn gì với nhau không? Vừa hay mình có thể đứng về phía những người thợ thủ công.

Người gác cửa Schmidt nghiêm mặt nói: “Cậu làm sao để chứng minh mình không phải là mật thám của Liên minh thích khách?”

“Liên minh thích khách ư?”

Tần Bắc Dương thầm kinh ngạc, thì ra trên trái đất này ngoài một Liên minh Thợ thủ công thì vẫn còn một Liên minh thích khách sao?

Hai liên minh lâu đời này có cảm giác thù địch không đội trời chung với nhau.

Nguy rồi, mình kẹt ở giữa hai nhóm thế này liệu có khi nào chết không có chỗ chôn không?

“Cho dù cậu thật sự không liên quan gì đến Liên minh thích khách nhưng cậu đã phá hoại Đại hội Liên minh Thợ thủ công, chúng tôi vẫn phải xử tử cậu!”

Cửu Sắc trợn mắt, gương cặp sừng hươu trắng như tuyết, thân khoác vảy giáp đồng xanh, nó thầm nghĩ làm sao để chống lại cung thập tự, rồi làm sao thiêu đám thợ thủ công này thành tro bụi...

Đúng lúc ngàn cân treo sợi tóc, Tần Bắc Dương nghĩ ra một phương án giải quyết: “Được, vậy tôi sẽ cho ông một lý do! Đại hội Liên minh Thợ thủ công này phạm là thợ thủ công đứng đầu thế giới đều có tư cách tham gia, đúng vậy không?”

“Đúng vậy, trong tòa thánh điện Bắc Mỹ này hội tụ toàn các tinh anh trong ngành thợ thủ công toàn cầu”

“Ông có biết không? Tôi chính là truyền nhân thợ thủ công hoàng gia cuối cùng của Trung Quốc, trong ba nghìn năm qua gia tộc của tôi vẫn luôn xây dựng lăng mộ và chế tạo thú trấn mộ cho các hoàng đế Trung Quốc”

Ánh mắt của Schmidt có chút lay động, anh ta lùi lại một bước hỏi: “Xin hỏi họ của cậu là gì?”

“Tần!”

Phát âm chữ Hán này khiến đám thợ thủ công bên dưới ồ lên, đến cả mười hai người gác cửa cũng có chút chấn động.

Tần Bắc Dương lại bổ sung một câu tiếng Đức: “Họ Tần, còn được gọi là gia tộc thợ mộ! Được ca tụng là “Vị thần của thợ thủ công Đông Á”, bảo vệ bí mật lớn nhất của lăng mộ Trung Quốc ba nghìn năm nay”

Câu “Vị thần của thợ thủ công Đông Á” hoàn toàn là do Tần Bắc Dương nhất thời bịa ra để hù dọa đám người tự cho mình là thợ thủ công vĩ đại nhất thế giới.

Schmidt quay về bên cạnh Đại tôn giả, hai người thì thầm mấy câu. Từ đầu đến cuối, khuôn mặt của Đại tôn giả đều ẩn dưới lớp áo choàng, chỉ có thể nhìn rõ nửa dưới của chòm râu.

“Tần – đến từ gia tộc thợ mộ Trung Quốc sáu trăm năm mươi năm trước – đã là trụ cột vững chắc của Liên minh Thợ thủ công. Nếu cậu có thể chứng minh được thân phận của mình thì sẽ được gia nhập ngay tại chỗ, trở thành Hội viên sơ cấp của Liên minh. Nếu cậu không thể chứng minh thì sẽ vẫn bị xử như mật thám, xử tử ngay tại chỗ!”

Schmidt cất giọng vang dội dứt khoát, vượt xa ngoài dự liệu của Tần Bắc Dương – thì ra Liên minh Thợ thủ công biết đến

gia tộc thợ mộc họ Tần sao? Địa vị của gia tộc mình dường như cũng rất cao? Xem ra Haneda Taiki không nói dối.

Nhưng phải chứng minh thế nào đây? Chắc không phải cởi quần áo để lộ ra vết bớt hình sừng hươu sau gáy chứ?

Không ngờ Schmidt tóm lấy vai Tần Bắc Dương không chút khách sáo rồi xé rách phần áo sau gáy cậu, quả nhiên lộ ra vết bớt sừng hươu đỏ rực như ngọn lửa.

Tần Bắc Dương kêu lên một tiếng, suýt nữa thì rút thanh Đường đao ra để liều mạng, Schmidt lại dùng ánh mắt vô cùng khác thường nhìn cậu chăm chú.

Lẽ nào... người thợ thủ công Đức này cũng nhận ra vết bớt của tổ tiên nhà họ Tần sao?

Schmidt lùi lại thì thầm mấy câu với Đại tôn giả.

Tần Bắc Dương vỗ chiếc bôm của tiểu thú trấn mộ, Cửu Sắc hiểu ý, phân nhánh của chiếc sừng hươu trên đầu lại thay đổi, nó không ngừng phát triển lớn lên, gương nanh múa vuốt, trở thành một cái cây chọc trời, khiến mười hai người gác cửa bảo vệ Đại tôn giả lùi ngay về phía sau.

Cửu Sắc lại phun ra một đám những quả cầu lửa lưu ly bay một vòng trên không trung của thánh điện, tựa như những tia chớp hình cầu tung bay lên xuống nhưng không làm tổn thương một người nào, cuối cùng chúng đâm mạnh xuống đất tạo thành một cái hố sâu cháy sém vuông vức rộng một thước. “Mọi người đừng sợ, con thú trấn mộ này là do tổ tiên tôi dày công chế tạo nên một nghìn hai trăm năm trước, cho đến nay nó vẫn toàn vẹn như ban đầu, có thể chấp hành các loại nhiệm vụ, kết hợp giữa sức mạnh linh hồn và sức mạnh máy móc, hơn nghìn năm cũng không cạn kiệt, trung thành có một không hai, chính là “Thể cơ khí của linh hồn” chân chính!”

Tần Bắc Dương giới thiệu xong, Schmidt lại đứng ra tranh luận: “Tần, điều này chỉ có thể chứng minh nó là sản phẩm của gia tộc thợ mộc chứ không thể chứng minh cậu là hậu duệ của nhà họ Tần, càng không thể chứng minh cậu là thợ thủ công đỉnh cao. Các bậc thầy thợ thủ công ở đây của chúng tôi đều là thợ gia truyền mấy đời thậm chí mấy chục đời. Nhưng bản thân họ đều bắt buộc phải học tay nghề, không thể nằm hưởng thụ trên sổ ghi chép công lao của tổ tiên được”

Điều này có ý là muốn Tần Bắc Dương thể hiện tay nghề tại chỗ, chứng minh mình có tay nghề của gia tộc thợ mộc họ Tần.

Lẽ nào phải xây một ngôi mộ ngay tại chỗ sao?

Tần Bắc Dương rơi vào thế khó, vừa đúng lúc cậu nhìn thấy chiếc “Máy may Chữ thập Hoa hồng Prussia”.

Cậu quan sát tỉ mỉ một lượt rồi lần lượt mở ba bộ phận cấu tạo nên cỗ máy giết người này: “bàn”, “người vẽ bản đồ”, “máy may”.

Còn nước còn tát vậy! Tần Bắc Dương tóm lấy chiếc vali tài liệu, quyết định lấy tính mạng mình ra để cược một ván.

“Nếu tôi có thể cải tạo cỗ máy này thì liệu có thể chứng minh mình là thợ thủ công đỉnh cao không?”

“Ừm... Cải tạo như thế nào?”

“Không phải nó tên là “Máy may Chữ thập Hoa hồng Prussia” sao? Tôi sẽ cải tạo cỗ máy giết người này thành một cỗ máy may chân chính!”

Schmidt quay đầu lại thương lượng với Đại tôn giả một lúc rồi đồng ý cho Tần Bắc Dương cải tạo máy móc tại chỗ, nhưng chỉ cho cậu một tiếng đồng hồ.

Chủ nhân ban đầu của cỗ máy này – Hans Bohr vừa bị thích khách đâm bị thương nặng, có người đang băng bó xử lý vết thương cho anh ta, ước chừng trong hai tuần nữa anh ta cũng không thể nói năng gì được, chỉ đành trợn trừng mắt thể hiện sự kháng cự nhưng không đem lại kết quả gì.

Trước khi Tần Bắc Dương bắt tay vào làm việc, cậu cũng đưa ra yêu cầu xin giúp đỡ với những người thợ thủ công: “Hai tay tôi trống trơn, tôi thiếu công cụ và nguyên vật liệu, xin hỏi các vị đại sư ở đây có thể cung cấp những thứ này cho tôi được không?”

Những người thợ thủ công đã sớm cảm thấy hứng thú với chàng trai Trung Quốc này. Thợ may mặc đỉnh cao của Pháp, thợ máy may đỉnh cao của Bỉ chủ động tiến lên giúp đỡ, họ đều mang theo các loại công cụ và nguyên vật liệu theo người. Tần Bắc Dương chấp tay cảm ơn rồi giao vali tài liệu cho Cửu Sắc giữ, chắc chắn nó sẽ bảo vệ hồ sơ giống như chó chăn cừu bảo vệ đàn cừu vậy.

Cậu kiểm tra tỉ mỉ cỗ “Máy may Chữ thập Hoa hồng Prussia” một lần nữa, phát hiện bên trong thậm chí rất nhiều vết máu, thậm chí cả hài cốt của tổ chức cơ thể người – rõ ràng là cỗ máy này đã thực thi lệnh tử hình quá nhiều lần, cả cỗ máy tràn ngập một luồng sát khí.

Tần Bắc Dương đánh liều, trong đầu tự phác họa ra bản vẽ kết cấu máy của ba bộ phận “bàn”, “người vẽ bản đồ”, “máy

may”. Cậu yêu cầu mang giấy bút đến và nhanh chóng vẽ ra bản thảo thiết kế máy may hoàn toàn mới.

Tại trường Đại học số ba Kyoto, tiết thực hành của môn cơ khí chính là lắp ráp máy may. Cậu đã hiểu rất rõ về kết cấu và các loại máy may của các hãng trên thế giới, gần như ghi nhớ rõ ràng vị trí của mỗi một con ốc – máy may gồm đầu máy, bệ máy, bộ phận truyền lực và các phụ kiện cấu thành. Phần đầu máy nòng cốt bao gồm bốn bộ phận là trụ kim, móc chỉ, lấy chỉ, chuyển đẩy nguyên liệu, cộng thêm các bộ phận hỗ trợ như cuộn chỉ, nén ép nguyên liệu, răng cưa. Bộ máy chia thành hai loại là bàn và thùng máy. Khung máy, vô lăng hoặc động cơ điện lắp thành bộ phận truyền lực, máy may gia đình có bàn đạp chân, tay quay kéo theo poly và đầu máy chuyển động theo.

Mà cỗ máy giết người này lại càng giống như một cỗ máy may công nghiệp lớn.

Tần Bắc Dương căn cứ theo bản vẽ thiết kế mạnh dạn dựng lại ba bộ phận. May mắn là nguyên lý của cỗ máy giết người này vốn được mô phỏng theo máy may. Đặc biệt là phần “máy may”, rất nhiều linh kiện trực tiếp lấy từ máy may ra, chỉ là tăng thêm nhiều kim hơn và có thể nhập chữ, hoa văn vào trước để không chế, là một cỗ máy giết người thông minh. Một tiếng sau, mồ hôi đổ như mưa nhưng Tần Bắc Dương đã hoàn thành, khắp tay đầy dầu mỡ, cuối cùng cậu đã ghép lại hoàn chỉnh cỗ “Máy may Chữ thập Hoa hồng Prussia”.

Cậu cởi áo khoác ngoài xuống rồi lại xin thêm rất nhiều chỉ, mũi kim nhanh chóng xuyên qua quần áo, sợi chỉ trắng khâu một cụm chữ Hán theo lối chữ Khái trên chiếc áo khoác đen: Thợ thủ công sẽ chết nhưng tác phẩm thì còn mãi!

Cỗ máy may lại thêu ra một hàng chữ tiếng Đức nữa, cũng mang ý nghĩa tương tự, lần này thì tất cả mọi người đều đã hiểu.

Tần Bắc Dương thở dài một hơi, lúc này khuôn mặt cậu đỏ bừng lên, ngộ nhờ thất bại thì chỉ e rằng tính mạng nhỏ bé này cũng không giữ được.

Những bậc thầy của Liên minh Thợ thủ công vỗ tay vang rền như sấm dậy, họ cùng cảm thán vì cỗ máy giết người này đã được cải tạo thành cỗ máy may. Trong vòn vẹn một tiếng ngắn ngủi Tần Bắc Dương có thể hoàn thành những công việc như thiết kế bản vẽ, lắp lại linh kiện, điều chỉnh kết cấu máy móc –

toàn bộ quá trình có hơn mười vị thợ thủ công đỉnh cao toàn cầu đứng quan sát để tránh việc gian lận hoặc đầu cơ trục lợi. Những bậc thầy đã tận mắt thấy tay nghề của Tần Bắc Dương, lý giải về thiết kế máy móc của cậu vượt xa người thường, không những có kĩ thuật tinh xảo và tinh tế tỉ mỉ mà còn có khả năng sáng tạo điều luyện sắc sảo, mà điểm này chính là khác biệt trí mạng giữa bậc thầy và người thợ thủ công bình thường!

Người thợ thủ công bình thường cũng có thể quen tay hay việc, có tay nghề tuyệt vời. Nhưng bậc thầy không những cần phải kế thừa tay nghề mà còn phải có thẩm mỹ và trí tưởng tượng của riêng mình, hậu sinh khả úy, đời sau tiến bộ hơn đời trước. Đây chính là điều khiến ngành công nghệ phương Tây cuối cùng đều vượt xa kĩ thuật phương Đông, phong cách phương Tây áp đảo nền tảng phong cách phương Đông, mà lại không phải là vĩnh viễn không thay đổi, giao phối cận huyết thậm chí là dần dần thoái hóa.

Tần Bắc Dương đã đột phá khuôn mẫu cũ kĩ của người thợ thủ công phương Đông, chuyển cỗ máy giết người sắc bén thành liều thuốc tốt cho vải vóc, không bàn bạc mà lại vô cùng phù hợp với tinh thần “Hóa kiếm thành cày” của Liên minh Thợ thủ công.

Vị Đại tôn giả trên chiếc ghế tựa vẫn không phát ra âm thanh gì, nhưng lại gật đầu thể hiện sự tán thưởng với Tần Bắc Dương.

“Tần, ta muốn hỏi về trình độ học vấn của cậu?”

“Cái này...” Tần Bắc Dương không muốn nói dối, mặt đầy vẻ xấu hổ nói: “Tôi theo học tại trường Đức ở Thiên Tân Trung Quốc đến lớp ba tiểu học, học một học kỳ ở trường Đại học số ba Kyoto Nhật Bản – chỉ là chưa tốt nghiệp cấp ba... nhưng tôi mới chỉ mười chín tuổi thôi!”

“Ừm, cậu phù hợp điều kiện rồi”. Người gác cửa Schmidt cao giọng tuyên bố, “Đại tôn giả đã đồng ý cho Tần Bắc Dương – đến từ Trung Quốc, là truyền nhân của gia tộc thợ mộc họ Tần, người nắm giữ kĩ thuật thú trấn mộc và máy may – chính thức gia nhập Liên minh Thợ thủ công, số hiệu 191901”

Tần Bắc Dương trở thành hội viên đầu tiên của Liên minh Thợ thủ công vào năm 1919. Xem xét đến bốn năm trước, Đại hội Liên minh Thợ thủ công bị gián đoạn vì Đại chiến thế giới thì cậu cũng là hội viên mới đầu tiên từ năm 1914 đến nay.

Cậu thay một bộ đồng phục thợ thủ công của châu Âu thời kỳ Trung Cổ, tay cầm compa và thước thợ đi đến trước mặt Đại tôn giả, chọn một trong ba loại ngôn ngữ La Tinh: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức cao giọng đọc câu châm ngôn của thợ thủ công: “Thợ thủ công sẽ chết nhưng tác phẩm thì còn mãi” – Tần Bắc Dương chỉ đành chọn tiếng Đức.

Đại tôn giả giơ bàn tay phải to lớn ra, trên tay đầy những vết chai của thợ thủ công, đốt ngón tay dù to và thô nhưng lại rất linh hoạt ần lấy đầu Tần Bắc Dương.

Trong phút chốc, một loại cảm giác giống như điện giật, từ đỉnh đầu xuống gót chân gần như bị chuột rút. Một luồng sức mạnh nóng bỏng từ lòng bàn tay Đại tôn giả không ngừng cuộn cuộn truyền vào cơ thể Tần Bắc Dương.

Nhưng cậu đã kiên trì trụ lại được, không ngã xuống cũng không tránh né, hai đầu gối quỳ trên mặt đất, nửa thân trên ưỡn thẳng. Cậu vẫn không nhìn rõ gương mặt của Đại tôn giả, duy chỉ có ánh mắt như lưỡi kiếm sắc bén khiến người ta không rét mà run.

Nghi thức gia nhập hội bí mật đã kết thúc, Tần Bắc Dương trở thành hội viên mới của Liên minh Thợ thủ công, nghe nói là thành viên trẻ nhất trong lịch sử từ trước tới nay.

Chương 87. Lao ra Manhattan

Liên minh Thợ thủ công, Đại hội Thế giới Tàn Bắc Dương có phải thành viên Trung Quốc đầu tiên của Liên minh Thợ thủ công từ trước đến nay không? E rằng không phải.

Sau khi Đại tôn giả bày mưu, Schmidt lại tuyên bố, “Đêm nay, tại thánh điện Bắc Mỹ của Liên minh Thợ thủ công, chúng ta cử hành Đại hội Thế giới sau bốn năm ngắt quãng, thành công hoàn mỹ, cũng thu nhận được một hội viên thợ thủ công trẻ tuổi mới – Tàn! Liên minh Thợ thủ công chắc chắn sẽ kế tục truyền thống cổ xưa, bảo vệ tương lai loài người! Thợ thủ công sẽ chết nhưng tác phẩm còn mãi!”

Toàn thể các bậc thầy thợ thủ công lại hô to khẩu hiệu này bằng tiếng mẹ đẻ. Tàn Bắc Dương cũng hô bằng tiếng Trung Quốc.

Đột nhiên có tiếng bước chân dồn dập trong đường hầm, ánh đèn sáng rực chói mắt chiếu vào.

“Cảnh sát đến!”

Có người hô to. Các thợ thủ công nháo nhào.

Tàn Bắc Dương đặt tay lên cặp tài liệu, nói vào tai Schmidt,

“Có khi cảnh sát đến tìm thích khách chạy trốn lúc này”

Đại tôn giả lại đưa tay phải ra, ấn xuống một cái nút dưới bậc thang đá.

Toàn bộ thánh điện Bắc Mỹ rung chuyển ầm ầm, hơi nóng bốc lên cuộn cuộn từ lòng đất. Có thể là máy hơi nước, có thể là động cơ đốt trong, cũng có thể là nguồn lực không muốn người khác biết tới. Gạch đá vỡ vụn rơi từ trên xuống như trời long đất lở. Tàn Bắc Dương và Cửu Sắc ở đó, dù thế nào cũng phải bảo vệ cặp tài liệu thật tốt.

Tất cả đại điện thay đổi như tháp nghiêng Pisa, lao ra khỏi mặt đất Manhattan, New York. Tường bốn phía sụp đổ, dường như lại thành tòa nhà chọc trời khác. Tàn Bắc Dương ngã xuống đất, may mà lan can sắt của cầu thang giúp cậu giữ thăng bằng. Cửu Sắc cũng cản chặt lan can không buông.

Tường và sàn của đại điện trong lòng đất này đều được máy

móc kiểm soát, biến hình trong vài phút hết như trẻ con chơi xếp gỗ! Chẳng trách đây lại là đại diện của Liên minh Thợ thủ công Bắc Mỹ. Chính nó là một kiệt tác kiến trúc của thợ thủ công!

Cảnh sát bị bao vây dưới đất...

Những người da đen lang thang đêm khuya không ngủ được bị cảnh tượng kỳ lạ này dọa cho sợ hết hồn. Các bậc thầy thợ thủ công lùi lại nghiêm chỉnh theo thứ tự, 12 người giữ cửa bảo vệ Đại tôn giáo, lần vào Manhattan như mê cung.

Chưa đến một giây, hàng trăm thành viên Liên minh Thợ thủ công lừng danh đã biến mất không dấu vết, chỉ còn một người một thú, một cặp tài liệu!

Tần Bắc Dương là người cuối cùng chui ra khỏi “Tháp nghiêng Pisa”, ngẩn ngơ đứng trong ánh bình minh khu da đen Harlem. Bốn phía chỉ còn phế tích. May đây vốn là xóm nghèo, nhà cửa chỉ làm bằng gỗ, gần như không ai bị thương. Mọi người bản thủ thức giấc, mở mắt nhìn ánh trắng.

Đêm nay lại là một trải nghiệm kỳ lạ, chẳng những cậu lấy được cặp tài liệu mật mà còn tình cờ tham gia Liên minh Thợ thủ công. Tần Bắc Dương không nhìn được mà vung tay hét một tiếng vang vọng trời đêm.

Ánh đèn pha chiếu rọi mặt cậu.

Một nhóm cảnh sát New York chạy đến, giơ súng lên bao vây Tần Bắc Dương và Cửu Sắc.

Tần Bắc Dương bảo Cửu Sắc trở về ngoại hình chó to, sợ thú trần mộ cho làm cảnh sát bị thương. Cậu là đối tượng truy nã của chính phủ Trung Quốc, giờ không muốn trở thành tội phạm truy nã của chính phủ Mỹ. Cảnh sát giơ súng bảo cậu không cử động. Tần Bắc Dương ôm chặt cặp tài liệu – thứ này quý giá hơn tính mạng cậu nhiều.

“Tần Bắc Dương!”

Cậu nghe thấy tiếng Trung Quốc, là giọng nữ mười tám, mười chín tuổi.

Không ngờ Âu Dương Anna lại ở đây. Cô nói chuyện với cảnh sát bằng tiếng Anh: “Cậu trai này không phải tội phạm. Cậu ấy là thành viên đoàn đại biểu Trung Quốc, cướp lại tài liệu quan trọng từ kẻ giết người. Con chó này là thú nuôi của quan ngoại giao Trung Quốc. Tất cả bọn họ đều được quyền miễn trừ ngoại giao”

Bên cạnh Anna còn có chàng trai Trung Quốc – đẹp trai anh

tuấn, quán quân Đại hội Thể thao Trí tuệ Thế giới – Lý Hưng Thịnh.

Cậu ta là khách quý của Thị trường thành phố New York, tất cả cảnh sát đều phải khách sáo. Cậu ta cũng giải thích cho Tần Bắc Dương, hy vọng cảnh sát không hiểu lầm.

Trong đêm, Anna chạy đến đồn cảnh sát New York, yêu cầu lùng bắt thích khách, hy vọng tìm được tung tích Tần Bắc Dương. Lý Hưng Thịnh luôn ở bên cô. Hai người đợi ở đồn cảnh sát đến qua nửa đêm, cho tới khi có người báo án, nói có một người đàn ông Trung Quốc mặt sẹo đâm chết hai tên cướp ở hành lang tầng hầm khu Harlem.

Âu Dương Anna và Lý Hưng Thịnh cũng đến cùng xe cảnh sát.

Ông trời phù hộ, Tần Bắc Dương còn sống, cặp tài liệu cũng trong tay cậu.

Anna đẩy những cảnh sát kia, không quan tâm đến họng súng của họ mà chạy như bay đến trước mặt Tần Bắc Dương. Cô mở cặp tài liệu. Tập giấy dày cộp viết chữ “Tuyệt mật”, không thiếu một tờ, không bị đánh tráo!

Âu Dương Anna hôn cặp tài liệu rồi ôm hôn mặt Tần Bắc Dương, sau đó hôn gáy Cửu Sắc.

Đột nhiên bị hôn, Tần Bắc Dương lúng túng đỏ bừng mặt đến tận mang tai.

Lý Hưng Thịnh đột nhiên nhìn “tháp nghiêng Pisa”, tỏ vẻ hiểu ra, “Đại diện của Liên minh Thợ thủ công Bắc Mỹ? Không thể nào ngờ, tôi tìm bao nhiêu ngày như vậy ở New York, hóa ra nó ở đây?”

Anna và Lý Hưng Thịnh phải can thiệp nhiều lần đến tận trời sáng thì Tần Bắc Dương và cặp tài liệu mới có thể quay về chỗ đoàn đại biểu Trung Quốc.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc trở thành anh hùng.

Đoàn đại biểu ở khách sạn Jefferson xếp hàng chào mừng cậu. Phó đoàn trưởng bắt tay Tần Bắc Dương, hứa sẽ xin chính phủ Bắc Dương cấp huân chương, tự tay Tổng thống tặng cho cậu. Không biết ai đó đã nhận ra mặt và tên Tần Bắc Dương, hạ giọng nhắc Phó đoàn trưởng, “Đây là tội phạm bị truy nã đặc biệt của chính phủ Bắc Dương”

Phó đoàn trưởng bình tĩnh nói to, “Chỉ cần có lợi cho việc Trung Quốc lấy lại chủ quyền ở Sơn Đông, tôi sẽ xin Tổng thống lệnh ân xá đặc biệt!”

Để tránh đêm dài lăm mộng, chiều tối hôm đó, đoàn đại biểu ngoại giao Trung Quốc lên tàu khách đi châu Âu trước. New York càng lúc càng xa, các tòa nhà cao tầng Manhattan trùng điệp như chôn bồng lai tiên cảnh. Lục địa Bắc Mỹ lại lần nữa trở thành một màu xanh miên man...

Âu Dương Anna to gan nắm tay Tần Bắc Dương, mười ngón tay đan vào nhau, ghé vào tai cậu dặn dò, “Tiếp theo chúng ta đến Paris, tham gia Đại hội Versailles!”

Mấy ngày lênh đênh trên Đại Tây Dương, Anna và cậu cùng nhau ngắm biết bao cảnh đẹp bao la hùng vĩ, nước biển đổi màu, cá heo đua nhau biểu diễn, các đám mây thay đổi muôn hình vạn trạng.

Chưa kịp ôm người đẹp vào lòng, phía sau đã có tiếng chàng trai trẻ vang lên, “Tiên sinh Tần, Lý Hưng Thịnh xin có lời chào”

Tiến sĩ vật lý đại học Cambridge, trai đẹp nhanh nhẹn, mặc Âu phục sang trọng và đôi mũ dạ, đôi mắt hút hồn người.

“Lý tiên sinh, thì ra anh cũng đi châu Âu cùng chúng tôi”

Anna nhìn gương mặt điển trai này lại nhớ đến lúc cậu ta nắm vòng eo nhỏ của mình nhảy một điệu Waltz, mặt tự nhiên đỏ lên.

Tần Bắc Dương hạ giọng nói, “Tôi mệt rồi muốn về phòng nghỉ ngơi, hai người nói chuyện nhé”

“Đừng đi!” Âu Dương Anna kéo cậu trở lại có phần thô bạo, cúi đầu bảo Cử Sắc, “Này, mày cũng không được đi. Ở lại đây hết cho tôi!”

“Bắc Dương, tôi có một điều thấy khó hiểu – đêm ở New York ấy, làm sao cậu có thể tiến vào Đại điện Bắc Mỹ của Liên minh Thợ thủ công? Theo tôi được biết, người ngoài vào Đại hội Liên minh Thợ thủ công đều bị xử tử tại chỗ”

Lý Hưng Thịnh vẫn nói chuyện rất lịch sự, không hề tỏ ý khinh thường người thợ thủ công mặc đồ lao động giản dị này.

Liên minh Thợ thủ công là một tổ chức bí mật, tất cả các hội viên đều phải che giấu thân phận. Tần Bắc Dương nhanh trí trả lời, “Đúng thế, suýt thì tôi cũng bị mấy kẻ kia giết! May mà cảnh sát chạy đến đúng lúc”

“Cậu may mắn quá!”

“Tiến sĩ Lý, anh biết Liên minh Thợ thủ công à?”

“Thật không dám giấu, lần này tôi đến tham gia Đại hội Thể thao Trí tuệ Thế giới là để dò hỏi Đại hội Liên minh Thợ thủ

công. Tôi đã tìm được một người thợ thủ công chuyên kiến trúc từ đá hàng đầu nước Anh, chuyên xây dựng nhà thờ phong cách Gothic, mấy đời đều là hội viên cấp cao của Liên minh Thợ thủ công. Tôi chi một số tiền lớn xin người đó đưa mình vào hội trường nhưng bị từ chối. Ông ấy cũng cảnh cáo tôi không được si tâm vọng tưởng”

“Ừm, có vẻ lính canh Liên minh Thợ thủ công rất cảnh giác. Thích khách A Hải giết một Người giữ cửa... Chẳng hay thích khách và thợ thủ công có ân oán gì thì phải?”

Lý Hưng Thịnh hứng thú nâng cằm, “Từ thời Trung cổ đến nay, thế giới có hai tổ chức bí mật lớn, một là Liên minh Thợ thủ công, hai là Liên minh Thích khách”

Chương 88. Liên minh Thích khách

“Liên minh Thích khách?” Ngả người ra mũi tàu Bắc Đại Tây Dương, Tần Bắc Dương có vẻ hứng thú với cái thứ hai.

“Mọi người đã nghe Assassins bao giờ chưa?”

“Vườn hoa Thiên Quốc A Tát Tân?”

Anna nhớ đến chủ đề mở rộng trong lớp Giáo sư Vương ở Bắc Đại, cũng liên tưởng đến “Bá tước Monte Cristo”.

“Nước Ba Tư và Ả rập thời Trung cổ có giáo phái thích khách từng khiến đại lục Âu Á chỉ nghe là sợ. Bọn họ huấn luyện thích khách ở lâu đài trên núi cao, coi ám sát là đường tắt tiến vào Thiên Quốc, mười bước giết một người, nghìn dặm không để lại dấu vết! Cuối cùng đại quân tây chinh Mông Cổ đã tiêu diệt giáo phái này khi chinh phục Ba Tư”

“Tôi ghét nhất thích khách!”

Âu Dương Anna nhớ đến người cha bị giết của mình, còn cả “em gái A U”. Tần Bắc Dương kéo tay áo cô, sợ cô lỡ lời.

“Trong các truyền thuyết không đáng tin cậy, chẳng hạn như của Dumas, Scott (1) đều xuất hiện Liên minh Thợ thủ công huyền bí”

“Free-Mason?”

Tần Bắc Dương nhớ đến chữ tiếng Anh mà Haneda Taiki từng viết bằng đầu ngón tay chấm mực.

“Không sai”, Lý Hưng Thịnh liếc nhìn đôi mắt xanh ngọc của Cửu Sắc, “Tôi còn nghe nói Liên minh Thợ thủ công tôn thờ hai vị thánh hiền, một là nhà triết học Aristotle thời Hy Lạp cổ (2), hai là Mặc Tử thời Xuân Thu Chiến Quốc ở Trung Quốc” Hai bức tranh lớn trong Đại hội Liên minh Thợ thủ công vẽ một người Hy Lạp cổ, một người Trung Quốc cổ, hóa ra là người vị này.

“Aristotle và Mặc Tử đều là hai bậc thầy hiểu rộng biết sâu về văn minh nhân loại trong “thời Trục”(3). Aristotle đặt nền móng cho logic học và siêu hình học phương Tây. Ông nói rằng tất cả các thiên thể đều là thực thể vật chất; trái đất được tạo thành bốn nguyên tố chính nước, không khí, lửa, đất; cũng

có cống hiến to lớn cho vật lý học, cơ học, quang học và sinh vật học cho đến khi Newton (4) trở thành người thay thế.

Tần Bắc Dương nhớ đến lời thầy Yamamoto ở thư viện trường Đại học Kyoto số 3, “Mặc Tử cũng không thua kém nhỉ?”

“Đương nhiên. Mặc Tử không chỉ có tư tưởng Kiêm ái, Phi công, Cứu thủ, ông còn tinh thông vật lý học, cơ học, quang học, còn là bậc thầy thợ thủ công, tinh tường các cỗ máy chiến đấu”

“Hy Lạp cổ và Xuân Thu Chiến Quốc... Loài người thế kỷ 20 dường như lại quay về thời đại ấy”

“Quay về chuyên chính!” Lý Hưng Thịnh nhìn ra đường chân trời xa xa Đại Tây Dương, “Có người nói người sáng lập Liên minh Thợ thủ công, Đại tôn giả chủ chốt đã từng trợ giúp người Mông Cổ công phá vườn hoa Thiên Quốc A Tát Tân, tiêu diệt giáo phái thích khách, vì thế hai bên kết thù”

“Lịch sử loài người sau thời Trung cổ tồn tại cả Liên minh Thích khách và Liên minh Thợ thủ công, hai tổ chức bí mật ngấm sâu tóm tắt cả?”

Trên con tàu vượt Bắc Đại Tây Dương, Tần Bắc Dương thấy lạnh toát sống lưng – cậu đã từng đi qua sào huyệt thích khách trên núi cao, tốt nghiệp “trường Thiên Quốc” cực giống A Tát Tân, gần đây lại thành hội viên sơ cấp của Liên minh Thợ thủ công. Trong lịch sử đã từng có thành viên nằm trong cả hai Liên minh đó chưa? Cứ như gián điệp hai mang, chắc chắn sẽ bị cả hai bên đuổi giết.

“Nghề thích khách sẽ mãi mãi không biến mất! Tự như tay nghề thợ thủ công, mãi mãi truyền lại, không bao giờ bị gián đoạn”

“Sau khi giáo phái A Tát Tân bị tiêu diệt, Liên minh Thích khách xây dựng lại ở núi Kafkaz (5), tập hợp thích khách cả phương Tây lẫn phương Đông. Có người nói các cuộc ám sát ảnh hưởng lớn trong lịch sử đều có sự tham gia của Liên minh Thích khách: Cha già dân tộc của Hà Lan, vương công xứ Orange, Willem Người im lặng (6), Henry IV – quân vương đầu tiên dòng Bourbon ở Pháp (7), Sa hoàng Nga Alexander II (8)”

Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna nghe đều bàng hoàng, thiếu điều kéo ghế ra ngồi trước mặt trai đẹp.

“Liên minh Thợ thủ công cũng làm thay đổi lịch sử! Kỹ thuật hàng hải trợ giúp Columbus đi tìm châu lục mới (9), súng đạn

giúp nhân dân đánh bại các kỵ sĩ phong kiến. Tài năng của các thợ thủ công ẩn sau rất nhiều cuộc đấu tranh. Vụ nổi tiếng nhất chính là cuộc nội chiến Mỹ (10). Liên minh Thợ thủ công hỗ trợ Liên bang miền Bắc, vì Liên minh Thợ thủ công phát triển Cách mạng Công nghiệp (11), phản đối chế độ nô lệ; Liên minh Thích khách về phe Liên minh miền Nam, không liên quan gì đến chế độ nô lệ, chỉ là Thợ thủ công ủng hộ điều gì, Thích khách sẽ phản đối!”

“Kẻ thù của kẻ thù là bạn? Đây là logic của thích khách. Thảo nào trong Nội chiến, tổng thống Lincoln bị ám sát, cũng không phải ngẫu nhiên”

“Thế chiến vừa kết thúc thôi mà?”

Anna hỏi một câu. Mục đích chuyến đi của đoàn đại biểu ngoại giao lần này chính là giải quyết vấn đề hậu chiến ở Paris.

“Có một giả thiết thế này: Liên minh Thợ thủ công ủng hộ phe Hiệp ước, Liên minh Thích khách ủng hộ phe Đồng minh”

“Tiến sĩ Lý, anh là Tiến sĩ vật lý học từ Cambridge, tại sao không tham gia Liên minh Thợ thủ công?”

“Một, Liên minh Thợ thủ công chỉ nhận nghệ nhân được truyền thụ tay nghề nhiều đời; hai, Liên minh Thợ thủ công không ưa những kẻ học cao, loại Tiến sĩ Cambridge như tôi không có cửa”

“Không ưa những kẻ trình độ học vấn cao?”

Tần Bắc Dương nhớ đến lúc gia nhập Liên minh Thợ thủ công, Người giữ cửa Schmidt cố tình hỏi bằng cấp của cậu, thì ra không học cấp ba lại phù hợp. May mà cậu không nói bằng cấp tốt nghiệp ở “trường Thiên Quốc”.

“Còn thứ ba, Liên minh Thợ thủ công chỉ nhận hội viên nam”

“Sai lầm!”

Anna quan tâm nhất vấn đề bình đẳng trong câu chuyện. Cô tự nhiên mình là người theo chủ nghĩa nữ quyền.

Lý Hưng Thịnh ngồi xổm xuống nhìn Cừ Sắc, “Đêm ở khu Harlem, Manhattan, New York, tôi đã thấy rõ tư thế hào hùng của nó! Có điều nó cũng không tương thích với các đặc điểm khoa học của loài chó. Tôi có thể nhìn rằng nó không?”

Tần Bắc Dương biến sắc. Cừ Sắc không có răng nanh sắc của loài chó, nó chỉ có hàm răng đều tăm tắp, không dễ cắn xé nhưng tiện nhấm nuốt, dù cho nó không ăn không uống gì.

“Xin lỗi, không chắc nó nghe lời anh”

Cửu Sắc tròn to đôi mắt xanh biếc nhìn Lý Hưng Thịnh, núp cạnh người chủ nhân vờ như chó mèo bình thường.

“Khi Hưng Thịnh ra sức học hành ở Cambridge, thời gian rỗi thường nghe thầy giáo dạy lớp Cổ sinh vật học. Động vật hình dáng kỳ lạ có thể là sinh vật may mắn sống sót qua thời cổ đại, còn gọi là “hóa thạch sống”, giống như thú mỏ vịt ở Úc, rồng Komodo, còn cả gấu trúc ở Trung Quốc”

Anna hỏi một câu, “Tiên sinh Lý, anh giỏi giang như vậy, hồi trước từng học ở châu Âu sao?”

“Tôi quê ở Lũng Tây Thành Kỳ, sống ở Bắc Kinh, cha mẹ mất sớm. 20 tuổi, tôi lên đường ra nước ngoài học, ở Cambridge 8 năm, vừa lấy được bằng Tiến sĩ”

Lại là Lũng Tây Thành Kỳ! Quận vọng của Hoàng thất họ Lý triều Đường. Tàn Bắc Dương nhớ đến Lý Bác Thông buôn hàng giả ở Lũng Tây Đường trong Đức Thắng Môn ở Bắc Kinh.

“Hậu duệ của Hoàng thất triều Đường?”

“Tôi là con cháu trực hệ của Đường Huyền Tông Lý Long Cơ. Người cha quá cố đặt tên tôi là Lý Hưng Thịnh, ý muốn kế thừa thời Khai Nguyên thịnh thế (12). Có điều tôi còn chưa tìm được Dương Ngọc Hoàn (13)”

Lý Hưng Thịnh liếc nhìn Âu Dương Anna, ý ám chỉ rõ ràng. Mùa xuân Bắc Đại Tây Dương, gió biển rét buốt thổi tung mái tóc đen xoăn mềm của Âu Dương Anna. Cô kéo tay Tàn Bắc Dương, đôi mắt xanh biếc lóe sáng, “Vậy anh phải có con dâu đã! Tôi cũng không muốn chết ở gò Mã Ngôi bằng ba thước lụa trắng dâu. Quân vương dùng giang sơn đem lại niềm vui cho ta, người con gái này cũng chỉ biết gõ đá trước kia!”

Tàn Bắc Dương nhìn đôi mắt xanh trong ấy, thoáng chốc lòng ngực tưởng như có ngọn lửa hừng hực cháy, vô số kim nhọn đâm thẳng vào tim.

Cậu bắt đầu ho khan kịch liệt, ho như nôn cả tim gan ra. Lý Hưng Thịnh đưa khăn tay. Tàn Bắc Dương tái nhợt rũ rượi trên khoang thuyền, khăn tay trắng thấm một mảng máu lớn... Anna lòng như lửa đốt, xoa ngực cậu, “Bắc Dương, anh sao thế? Em đưa anh đi gặp bác sĩ!”

“Không cần đâu, anh biết nguyên nhân”

Cậu yếu ớt nhìn Cửu Sắc chăm chú. Trái tim của thú trấn mộ nhỏ – linh thạch – tỏa ra năng lượng nóng bỏng, thiêu đốt sinh mệnh vị chủ nhân trẻ tuổi.

Từ khi giết thú trấn mộ ở núi Đát Ma Đông Hải, Cửu Sắc nuốt trái tim thú trấn mộ ác long, linh thạch của thú trấn mộ đồng nam đồng nữ trong mộ cổ ở Nara vùng Yoshino, năng lượng tỏa ra càng mạnh mẽ hơn. Có lúc nửa đêm nó phát năng lượng khiến cậu đầu vầng mắt hoa, thậm chí còn nôn mửa, chùn bước...

Tần Bắc Dương chẳng còn sống được bao lâu nữa...

Chú thích:

(1) Alexander Dumas và Walter Scott, hai nhà văn nổi tiếng người Pháp và Scotland.

(2) Aristoteles (384 – 322 TCN) là một nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, học trò của Platon và thầy dạy của Alexandros Đại đế. Di bút của ông bao gồm nhiều lĩnh vực như vật lý học, siêu hình học, thi văn, kịch nghệ, âm nhạc, luận lý học, tu từ học (rhetoric), ngôn ngữ học, Kinh tế học, chính trị học, đạo đức học, sinh học, và động vật học. Ông được xem là người đặt nền móng cho môn luận lý học, và được mệnh danh là “Cha đẻ của Khoa học chính trị”. Ông cũng thiết lập một phương cách tiếp cận với triết học bắt đầu bằng quan sát và trải nghiệm trước khi đi tới tư duy trừu tượng. Cùng với Platon và Socrates, Aristoteles là một trong ba trụ cột của văn minh Hy Lạp cổ đại.

(3) Thời Trục: chỉ thời kỳ từ năm thứ 8 – 3 trước Công nguyên. Trong thời kỳ này, các nền văn minh nhân loại như Ấn Độ, Trung Quốc, Hy Lạp-La Mã cổ đều có luồng tư tưởng mới về tôn giáo và triết học dù không có giao thoa văn hóa và đặt nền móng cho những tư tưởng triết học của ngày nay.

(4) Isaac Newton Jr. là một nhà vật lý, nhà thiên văn học, nhà triết học, nhà toán học, nhà thần học và nhà giả kim thuật người Anh, được nhiều người cho rằng là nhà khoa học vĩ đại và có tầm ảnh hưởng lớn nhất. Ông có nhiều cống hiến cho ngành toán học, cơ học, vật lý học. Ông nổi tiếng nhất với câu chuyện quả táo rơi trúng đầu nên tìm ra định luật vạn vật hấp dẫn.

(5) Dãy núi Kavkaz (còn gọi là Caucasus) là một hệ thống núi lục địa Á-Âu nằm trong vùng Kavkaz, một đầu ở Sochi bên bờ biển Đen và đầu kia ở Baku bên bờ biển Caspi. Núi nằm giữa lục địa Á-Âu.

(6) Willem I, vương tước xứ Orange (24 tháng 4 1533 – 10

tháng 7 1584), thường được gọi là Willem de Zwijger (tạm dịch ra tiếng Việt là Willem Người im lặng), hay đơn giản là Willem van Oranje (tạm dịch ra tiếng Việt là William xứ Orange), sinh ra trong nhà Nassau làm bá tước vùng Nassau-Dillenburg. Ông trở thành vương tước xứ Oranje năm 1544 và sau đó trở thành người sáng lập Nhà Orange-Nassau. Ông là nhà lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Hà Lan chống lại người Tây Ban Nha, dẫn đến cuộc Chiến tranh tám mươi năm, kết quả là Hà Lan đã giành được độc lập năm 1648. Là một quý tộc giàu có, Willem thời kì đầu từng phục vụ làm bá tước cho Margaret, lãnh đạo của vùng Hà Lan thuộc Tây Ban Nha. Tuy vậy, do cảm thấy bất mãn với việc giới quý tộc địa phương không có được nhiều quyền lực về chính trị và sự ngược đãi của người Tây Ban Nha với những người Hà Lan theo đạo Tin lành, Willem đã gia nhập cuộc nổi dậy và chống lại những ông chủ cũ của mình. Là nhà lãnh đạo có ảnh hưởng và có tài năng về chính trị, ông đã lãnh đạo người Hà Lan tới một vài chiến thắng trong cuộc chiến với người Tây Ban Nha. Năm 1580, nhà vua Tây Ban Nha tuyên bố Willem là một tội phạm ngoài vòng pháp luật và ông bị Balthasar Gérard ám sát bốn năm sau đó.

(7) Henri IV của Pháp, cũng gọi là Henri III của Navarre, (13 tháng 12 năm 1553 – 14 tháng 5 năm 1610), là Vua nước Pháp từ năm 1589 đến 1610, từng là Vua Vương quốc Navarre (Henri III) từ năm 1572 đến 1610. Henri IV là quân vương đầu tiên của dòng Bourbon thuộc triều đại Capet nước Pháp. Là một tín hữu Kháng Cách (Huguenot), Henri tham gia cuộc Chiến tranh Tôn giáo trước khi đăng quang làm vua nước Pháp năm 1589. Năm 1598, Henri ban chỉ dụ Nantes bảo đảm quyền tự do tôn giáo cho người Kháng Cách, nhờ đó mà kết thúc cuộc nội chiến. Để được ngai báu và sự ủng hộ của dân Pháp, Henri chấp nhận cải đạo từ Kháng Cách (theo thần học Calvin) sang Công giáo với câu nói trứ danh “Paris vaut bien une messe” (Paris xứng đáng cho một lễ Misa). Là một trong những quân vương được lòng dân nhất, Henri luôn quan tâm đến phúc lợi của thần dân, và kiên định với lập trường bao dung tôn giáo, một quan điểm khác thường vào thời ấy. Henri mất ngày 14 tháng 5 năm 1610, nhà vua bị François Ravaillac, một người Công giáo cuồng tín, ám sát.

(8) Alexander II Nikolaevich là một trong những vị Hoàng đế,

hay Sa hoàng cuối cùng của đế quốc Nga, trị vì từ năm 3 tháng 3 năm 1855 đến khi ông bị ám sát vào năm 1881. Ông cũng kiêm nhiệm chức Đại công tước xứ Phần Lan và Vua Ba Lan. Sở dĩ người ta gọi ông là “Aleksandr vị Nga hoàng giải phóng” là do ông đã giải phóng 20 triệu người nông nô Nga vào năm 1861. Tuy nhiên, triều đại ông đã kết thúc một cách bi kịch.

(9) Cristoforo Colombo (thường được biết đến với tên Christopher Columbus) là một nhà hàng hải người nước Cộng hòa Genova và một đô đốc của các vị Quân chủ Công giáo Tây Ban Nha, mà những chuyến vượt Đại Tây Dương của ông đã mở ra những cuộc thám hiểm Châu Mỹ cũng như quá trình thực dân hoá của Châu Âu. Ông không phải người đầu tiên đặt chân đến châu Mỹ, nhưng chuyến đi của Colombo diễn ra trong thời điểm chủ nghĩa đế quốc quốc gia và sự cạnh tranh kinh tế giữa các nước đang phát triển tìm cách kiếm của cải từ việc thành lập những con đường thương mại và thuộc địa đang nổi lên, có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển của toàn nhân loại.

(10) Nội chiến Hoa Kỳ (American Civil War, 1861–1865), hay còn gọi là cuộc Chiến tranh Giữa các Tiểu bang (War Between the States), là một cuộc tranh chấp quân sự diễn ra tại Hoa Kỳ, giữa Chính phủ Liên bang và các tiểu bang phía nam vào giữa thế kỷ 19. Sau khi Abraham Lincoln đắc cử trong cuộc bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ năm 1860, 11 tiểu bang theo chế độ nô lệ ở miền Nam Hoa Kỳ đã tuyên bố ly khai khỏi Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và lập ra Liên minh miền Nam (Confederate States of America); 25 tiểu bang còn lại ủng hộ chính phủ Liên bang miền Bắc (Union). Cuộc phân tranh Nam-Bắc – chủ yếu diễn ra tại các tiểu bang phía Nam – kéo dài 4 năm và chấm dứt khi quân miền Nam đầu hàng năm 1865 và chế độ nô lệ bị đặt ra ngoài vòng pháp luật trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ. Trong những vấn đề là nguyên nhân gây nên cuộc chiến, một số đã được giải quyết trong Thời kỳ Tái thiết sau đó, và một số khác vẫn còn tiếp tục tồn tại.

(11) Cách mạng công nghiệp là cuộc cách mạng trong lĩnh vực sản xuất; là sự thay đổi cơ bản các điều kiện kinh tế xã hội, văn hóa và kỹ thuật, xuất phát từ nước Anh sau đó lan tỏa ra toàn thế giới. Trong thời kỳ này, nền kinh tế giản đơn, quy mô nhỏ, dựa trên lao động chân tay được thay thế bằng công

nghiệp và chế tạo máy móc quy mô lớn. Tên gọi “Cách mạng công nghiệp” thường dùng để chỉ giai đoạn thứ nhất của nó diễn ra ở cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19. Giai đoạn hai hay còn gọi là Cách mạng công nghiệp lần thứ hai tiếp tục ngay sau đó từ nửa sau thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20. Ảnh hưởng của nó diễn ra ở Tây Âu và Bắc Mỹ trong suốt thế kỷ 19 và sau đó là toàn thế giới.

(12) Khai Nguyên thịnh thế: Ý chỉ triều Đường dưới thời Đường Huyền Tông.

(13) Dương Ngọc Hoàn là Dương Quý phi, một trong tứ đại mỹ nhân nổi tiếng Trung Quốc, là sủng phi của Đường Huyền Tông.

Chương 89. Paris! Paris!

Năm thứ 8 Dân Quốc, tháng Tư năm 1919 Âu Dương Anna 19 tuổi, Tần Bắc Dương, Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa, tiểu Quận vương, thêm cả Cửu Sắc 1200 tuổi cùng vượt qua Bắc Đại Tây Dương, họ cùng đứng bên mạn tàu nhìn về Vách Đá Trắng bên bờ biển nước Anh. Uống mấy viên aspirin, tinh thần của Tần Bắc Dương đã tỉnh táo lại, không còn nói những câu ử rũ u sầu nữa.

Gió biển mùa xuân thổi tung bộ lông đỏ của Cửu Sắc. Sau vai Tần Bắc Dương lộ ra cán đao hoàn đầu triều Đường dài ba tấc. Tần Bắc Dương mặc sơ mi trắng và quần có đai, vẫn ngầu như hiệp khách.

Đi qua bờ biển Normandie của Pháp, từ sông Seine tới cửa khẩu Rouen, thành phố năm trăm năm trước đã thiêu chết thánh nữ Jeanne d'Arc.

Chuyện đầu tiên là kiểm dịch, cúm Tây Ban Nha đã quét qua châu Âu. Kiểm dịch viên phát hiện ra Tần Bắc Dương sốt nhẹ, mặt mũi nhợt nhạt, thỉnh thoảng lại ho hắng. Cậu kiên trì nói mình không bị cảm, chỉ là do sức khỏe yếu. Cuối cùng cũng phát huy công dụng của Anna, hỏi lộ mấy nhân viên kiểm dịch mới giải quyết được phiền phức.

Tần Bắc Dương lên xe cùng đoàn đại biểu. Đường sắt xuyên qua vùng hoang dã mùa xuân. Đình chiến đã nửa năm, nhưng vẫn giăng đầy lưới sắt và chiến hào, thi thoảng có thể thấy xương trắng chông chát dưới bùn xuân.

Lúc hoàng hôn, phía trước xuất hiện một tòa nhà nguy nga. Tần Bắc Dương vui vẻ mở cửa sổ xe, bị Anna đẩy trở lại. Khói đen mà máy hơi nước bốc ra làm mặt cậu dính bụi đen sì.

Anna đâm vào ngực Tần Bắc Dương: “Ngu ngốc!”

Paris như một đồng gỗ xếp lộn xộn vắt ngang qua đồng bằng phì nhiêu nhất vùng đất liền châu Âu, đem theo giấc mơ từ thời vua Charlemagne, đến thời Louis XIV, rồi lại tới cách mạng Pháp và Victor Hugo, Honoré de Balzac, Gustave Flaubert, Guy de Maupassant, dần mở xuống trước mắt những người hành hương từ phương xa tới. Nếu nói Roma là vùng đất vĩnh hằng thì Paris là thành phố của giấc mơ và dục vọng.

Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi háng giọng: “Đến Paris rồi!”

Đại biểu Hoa Kiều đi tới Pháp được nghênh đón ở thành phố Paris, đoàn người ngồi xe ngựa đến vùng ngoại ô Versailles. Đoàn đại biểu Trung Quốc ở khách sạn Vua Mark Rutte. Phòng khách sạn có hạn, tiểu Quận vương ở chung một phòng với hai ba người đàn ông. Anna là đại biểu nữ duy nhất nên ở cùng cô gái Pháp.

Tần Bắc Dương ở phòng ngầm dưới đất. Cậu uống hai viên aspirin, ho cả đêm, lạnh run cả người. Cửu Sắc tỏa hơi ẩm, một người một thú ôm nhau giống như chó lang thang và dân lang thang tựa sát nhau trong đêm đông lạnh lẽo.

Dù cậu biết không để tới gần, nó đang đốt cháy sinh mạng của chủ nhân. Linh thạch làm trái tim của thú trần mộ sẽ đem lại cái chết cho người tiếp xúc lâu với nó, trừ chủ nhân của nó là xác chết trong lăng mộ...

Cả đoàn đại biểu mất ngủ trắng đêm, bận rộn sắp xếp các hòm tài liệu từ xa tới, phân nhau viết tài liệu khiếu nại. Anna cũng bị dày vò cả đêm, làm nhiệm vụ phiên dịch những thứ liên quan sang tiếng Pháp.

Khi trời sáng, công sứ toàn quyền Trung Quốc ở Mỹ Cố Duy Quân về cung điện Versailles, Anna cũng ngồi cùng trên chuyến xe đó. Tiếng Pháp là ngôn ngữ chung cho pháp luật và ngoại giao ở châu Âu, những người có văn hóa đều lấy tiếng Pháp làm vinh, hướng hồ Pháp là quốc gia tổ chức đại hội. Phiên dịch tiếng Pháp của đoàn đại biểu Trung Quốc mấy hôm trước bị cúm Tây Ban Nha phải cách ly, chỉ đành để thực tập sinh Âu Dương Anna thay thế.

Thực tập sinh mười chín tuổi, mặc một chiếc váy dài kín đáo màu đen. Để che đi quầng thâm mắt nên cô trang điểm thật đậm, thoát nhìn qua như quả phụ. Món trang sức duy nhất trên người cô là chiếc nhẫn ngọc đeo trên bàn tay trái. Trước khi ra khỏi cửa, cô luyện tập lại trước gương, chỉ sợ tay chân long ngóng làm hỏng việc, mất mặt người Trung Quốc.

Cô ngồi ôm gối co quắp, nhìn về phía đồng cỏ xanh rì ở cung điện Versailles, kiến trúc nguy nga lộng lẫy kiểu Baroque, đài phun nước một lúc lại phun nước lên tận mây xanh. Đây đều là kiệt tác của Louis XIV “Vua mặt trời”. Cố Duy Quân đối diện phòng bao, không quá ba mươi tuổi, trẻ trung đẹp trai, nhìn vô cùng rực rỡ, tựa như có thể nghe rõ cả tiếng thở hổn hển. Con nai nhỏ trong ngực cô chạy nhảy loạn lên, biết Cố Duy Quân là người Gia Định Thượng Hải, nên cô dùng tiếng Thượng Hải

chào hỏi. Gương mặt Cố Duy Quân nghiêm lại: “Cô Anna, ở đây không có đồng nghiệp, chỉ có người làm việc cùng nhau” Xuống xe, cô ôm tập tài liệu khiếu nại của chính phủ Trung Quốc như bảo bối trong lòng. Vào trong cung điện Versailles đã có ngay một đám người nghênh đón, họ vây quanh một người đàn ông cao lớn như các vì sao vây quanh mặt trăng. Người đàn ông đó là Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson. Cố Duy Quân đẩy đám người phía trước ra để tiến lên chào hỏi, Tổng thống Wilson nhận ra công sứ Trung Quốc ở Mỹ, khách khí nói: “Ngài công sứ! Rất mừng được gặp ngài!” Không kịp nói mấy lời khách sáo, Cố Duy Quân nói tiếng Anh lưu loát: “Ngài Tổng thống tôn kính, tôi khẩn cầu ngài lắng nghe tiếng kêu đến từ 400 triệu người dân Trung Quốc! Sơn Đông là quê cũ của Khổng Phu Tử vĩ đại, Sơn Đông nằm ở Trung Quốc, đúng phía Tây của Jerusalem. Lựa chọn chính nghĩa của ngài sẽ đem đến tình hữu nghị trăm năm cho Trung – Mỹ!”

“Ngài công sứ, chính phủ Mỹ nhất quán chủ trương, và mười bốn kiến nghị của tôi: hội nghị hòa bình Paris không phải đại hội chia chác, tuyệt đối không thể nhún nhường cho thực dân dù chỉ một tấc, nếu không sự đổ máu và đau thương của đại chiến thế giới chẳng có ý nghĩa gì. Chính phủ Mỹ và liên minh quốc tế chắc chắn sẽ coi trọng ý kiến của Trung Quốc, cường quyền không thể áp đảo công lý!”

Dù bị rất nhiều đoàn đại biểu của các quốc gia nhỏ vây quanh, Tổng thống Wilson vẫn trịnh trọng trả lời câu hỏi của Cố Duy Quân. Anna kinh ngạc vì lần đầu được đứng gần Tổng thống Mỹ đến thế!

“Ông ấy mới là người đàn ông quyền lực nhất thế giới, may là tôi là công sứ ở Mỹ nên có chút ít quan hệ cá nhân với Tổng thống Wilson” Cố Duy Quân tính toán kỹ lưỡng, “Ông ấy thể hiện thái độ ủng hộ lập trường của Trung Quốc nhưng mong rằng lần này có thể giúp được!”

Âu Dương Anna nhẹ nhàng bước vào sảnh cung điện Versailles, ngồi ghế phiên dịch đằng sau ghế đại biểu. Cô phát hiện ra vị trí ghế của các nước không bình đẳng, năm nước lớn được đặt ở vị trí nổi bật nhất. Ngoài Tổng thống Wilson của Mỹ, còn có Thủ tướng Pháp – Georges Clemence đầu trọc râu bạc nhìn như Viên đại đầu. Thủ tướng Anh – David Lloyd George tóc bạch kim. Chỉ có duy nhất một người châu Á là

cựu Thủ tướng Nhật Saionji Kinmochi. Còn Thủ tướng Ý – Orlando vừa rời khỏi hội trường vì phân chia không đều. Vương tử Ả Rập đội khăn trắng đứng dậy hùng hồn tường thuật, Anna nhìn mà chảy nước miếng, Vương tử đẹp như nam chính trong truyện “Nghìn lẻ một đêm” lên án Anh – Pháp chiếm đóng Syria và Iraq, yêu cầu phải thực hiện nghiêm túc lời hứa “Lawrence của Ả Rập”, để Ả Rập được độc lập hoàn toàn. Sau đó là đại biểu Ba Lan yêu cầu đòi vùng Đông Phổ, còn yêu cầu chiếm Tây Ukraine và Nga Trắng, khôi phục Ba Lan vinh quang trong lịch sử.

Đến lượt Trung Quốc phát biểu, Cố Duy Quân mặc bộ đồ Tây cao quý đứng lên, trước ngực thêu hình hoa văn bằng kim tuyến, có thể so với Chu Du trong Xích Bích, lễ phép cúi người hỏi thăm đại biểu các nước gồm cả đại biểu Nhật Bản ở đối diện.

Anh ta nhắc lại bảy ý kiến của chính phủ Trung Quốc: loại bỏ phạm vi thế lực, rút quân đội ngược ngoài, loại bỏ cơ quan điện báo và bưu điện nước ngoài, bác bỏ quyền phán quyết lãnh sự, trả lại đất cho thuê, trả lại Tô giới, quyền tự do thuế quan. Cố Duy Quân đưa ra văn kiện tuyệt mật, nói có sách mách có chứng, lần lượt phê phán Nhật Bản. Ví dụ “Hai mươi một điều”: Không có hiệu lực pháp luật, đi ngược lại với “Nguyên tắc ép buộc vũ lực” của luật quốc tế. Luật quốc tế còn có “Nguyên tắc biến đổi tình hình. Khi Viên Thế Khải kí “Hai mươi một điều”, Trung Quốc chưa tuyên chiến với Đức. Sau này chính phủ Đoàn Kỳ Thụy tham chiến, chỉ có điều ước tự mất đi hiệu lực, Thanh Đảo đương nhiên thuộc về nước chiến thắng là Trung Quốc.

Anna vẫn chưa tới trình độ dịch song song, cô dịch đuổi từng câu chữ thành tiếng Pháp. Cô chuẩn bị cả một đêm thức trắng, ghi lại những thuật ngữ pháp luật hiếm gặp, nhưng đối diện với những người đàn ông có quyền lực nhất thế giới, cô liên tục phạm phải mất lỗi ngữ pháp. Thủ tướng Pháp Georges Clemence có biệt danh “Hổ” nhìn cô bằng ánh mắt tán thưởng đánh giá cô thực tập sinh của bộ ngoại giao Trung Quốc. Nhưng cô nhanh chóng điều chỉnh lại tâm thái và tiết tấu, câu chữ tự động nhảy vào trong đầu. Cô càng dịch càng lưu loát, các chuyên gia pháp luật liên tục gật đầu.

Cố Duy Quân phát biểu câu cuối cùng, Anna cũng dịch xong câu tiếng Pháp cuối cùng, đầu tiên là chủ nhà vỗ tay, sau đó là

Tổng thống Mỹ Wilson, thủ tước Anh David Lloyd George, chỉ có Saionji Kinmochi và phó trưởng đoàn Makino Nobuaki mặt mũi xanh mét.

Bước ra khỏi cung điện Versailles, Cố Duy Quân bước chân nhẹ bẫng. Anh ta đưa tay đỡ Anna có thể nhẹ nhàng vịn vào theo lễ tiết của châu Âu. Anh ta cười nói: “Trời bảo vệ Trung Hoa của tôi, Sơn Đông phải được quay về!”

Âu Dương Anna thầm nghĩ trong lòng, nếu không có đêm ở New York, Tần Bắc Dương cố gắng cứu vali tài liệu thì không biết hôm nay có kết cục thế nào.

Ba ngày sau, ngày 30 tháng 4 năm 1919, kết quả hội nghị lãnh đạo bốn nước được truyền ra – Ba cường quốc Mỹ, Anh, Pháp đồng ý chuyển nhượng toàn bộ quyền lợi ở Sơn Đông của Đức, gồm vùng đất Thanh Đảo và Giao Châu, tài sản ven Giao Châu và đường Sắt Giao Châu cho Nhật Bản.

Nơi đại biểu Trung Quốc tạm trú, khách sạn Vua Mark Rutte chìm trong sự im lặng chết chóc, Âu Dương Anna khóc thất thanh...

Nghe nói vì Ý đã rút khỏi hội, Nhật tuyên bố nếu không đáp ứng điều kiện cũng sẽ nổi gót Ý. Ba cường quốc Mỹ, Anh, Pháp quay ra khuất phục Nhật, kể cả Tổng thống Wilson luôn miệng nói ủng hộ Trung Quốc.

Nhật Bản là nước mạnh, Trung Quốc là nước yếu. Lợi ích của Trung Quốc không hơn gì một quân cờ của các nước mạnh. Nước yếu không trông chờ gì được vào mối quan hệ ngoại giao, chân lý từ một trăm năm trước có lẽ vẫn tồn tại hiển nhiên ở một trăm năm sau.

Bốn ngày sau, trước khi trời sáng, Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna và Cửu Sắc đến trung tâm Paris. Tần Bắc Dương nhìn tháp Eiffel – tòa kiến trúc cao nhất thế giới khi ấy. Đây cũng là thành tựu vĩ đại của văn minh công nghiệp thế kỷ 19.

Cậu dắt bàn tay mảnh khảnh của Anna, dẫn theo Cửu Sắc, chuẩn bị lên tháp Eiffel. Trên độ cao 300m, không chỉ nhìn được toàn cảnh Paris mà còn có thể nhìn thấy cung điện Versailles, rừng Compiègne, Khải Hoàn Môn, Montmartre, các kiến trúc vĩ đại bên trong viện bảo tàng Louvre chẳng chịt như mạng nhện tỏa ra bốn phía, sông Seine như tia sáng xuyên qua lớp mạng nhện đó.

“Nhìn kia, mặt trời mọc rồi”

Theo ngón tay chỉ của Tần Bắc Dương, Anna dõi mắt nhìn về

phía Đông nước Pháp bị tàn phá ở phía xa, mặt trời dần ló rạng trên bầu trời của những cánh đồng và rừng rậm. Cô nhắm mắt để ánh sáng mặt trời chiếu những làn sóng sáng lấp lánh lên mặt,

“Bắc Dương, anh nhìn gì thế?”

“Anh nhìn em”

“Ngoài em ra, còn có ai nữa?”

“Ai nữa à? Đúng rồi, cứ theo hướng này mà đi về phía trước mười nghìn ki-lô-mét là Trung Quốc của chúng ta rồi!”

Paris lạnh lạnh dưới ánh mặt trời, bảy tiếng trước cũng chiếu sáng một quốc gia xa xôi, cổ xưa mà yếu đuối.

Âu Dương Anna mở to đôi mắt màu lưu ly: “Hôm nay là ngày bao nhiêu rồi?”

“Ngày 4 tháng 5 năm 1919!”

Cửu Sắc đột nhiên điên cuồng cắn ống quần của chủ nhân, tỏa ra nhiệt lượng nóng rực, hai chân trước như muốn nhảy ra khỏi tháp. Bên kia của tháp Eiffel, trên bầu trời vô số nóc nhà của Paris có một thứ kì quái bay tới. Nó giương hai đôi cánh, đầu nó như sự kết hợp của quỷ sa tăng và thiên sứ, linh hồn độc ác thời xưa.

Âu Dương Anna nhận ra con quái vật này, không phải đến từ Jerusalem hay Lưỡng Hà mà đến từ mộ Thát Ma thôn Vương khu mộ Phòng Sơn – Bắc Kinh.

Ánh mặt trời chiếu lên Thiên Sứ Bốn Cánh bị phản sáng ngược lại ánh sáng chết chóc, thu thập toàn bộ vong linh trên trời lớn vờn trong chiến tranh thế giới.

Điều khiến Tần Bắc Dương cảm thấy khó tin là con thú trần mộ này lại có thể bay dưới ánh mặt trời.

Thiên Sứ quanh quần trên bầu trời Paris chuyển hướng bay về tháp Eiffel. Nó dõ dỏi mắt thú nhìn ngàn dặm thấy thiếu nam thiếu nữ trên đỉnh tháp. Bốn khớp cánh xoay mở như hoa hồng. Tần Bắc Dương đẩy mạnh Anna xuống đất. Ngoài 100m, giữa đôi cánh của Thiên Sứ Bốn Cánh lóe lên bốn ngọn lửa. Đạn xé không khí, vang lên tiếng kêu của sông Somme và Verdun như dao đâm về phía con người của cậu.

Quyển 3

Năm thứ 8 Dân Quốc, tháng Tư năm 1919 Âu Dương Anna 19 tuổi, Tần Bắc Dương, Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa, tiểu Quận vương, thêm cả Cửu Sắc 1200 tuổi cùng vượt qua Bắc Đại Tây Dương, họ cùng đứng bên mạn tàu nhìn về Vách Đá Trắng bên bờ biển nước Anh. Uống mấy viên aspirin, tinh thần của Tần Bắc Dương đã tỉnh táo lại, không còn nói những câu ử rũ u sầu nữa.

Gió biển mùa xuân thổi tung bộ lông đỏ của Cửu Sắc. Sau vai Tần Bắc Dương lộ ra cán đao hoàn đầu triều Đường dài ba tấc. Tần Bắc Dương mặc sơ mi trắng và quần có đai, vẫn ngầu như hiệp khách.

Đi qua bờ biển Normandie của Pháp, từ sông Seine tới cửa khẩu Rouen, thành phố năm trăm năm trước đã thiêu chết thánh nữ Jeanne d'Arc.

Chuyện đầu tiên là kiểm dịch, cúm Tây Ban Nha đã quét qua châu Âu. Kiểm dịch viên phát hiện ra Tần Bắc Dương sốt nhẹ, mặt mũi nhợt nhạt, thỉnh thoảng lại ho hắng. Cậu kiên trì nói mình không bị cảm, chỉ là do sức khỏe yếu. Cuối cùng cũng phát huy công dụng của Anna, hỏi lộ mấy nhân viên kiểm dịch mới giải quyết được phiền phức.

Tần Bắc Dương lên xe cùng đoàn đại biểu. Đường sắt xuyên qua vùng hoang dã mùa xuân. Đình chiến đã nửa năm, nhưng vẫn giăng đầy lưới sắt và chiến hào, thi thoảng có thể thấy xương trắng chông chát dưới bùn xuân.

Lúc hoàng hôn, phía trước xuất hiện một tòa nhà nguy nga. Tần Bắc Dương vui vẻ mở cửa sổ xe, bị Anna đẩy trở lại. Khói đen mà máy hơi nước bốc ra làm mặt cậu dính bụi đen sì.

Anna đâm vào ngực Tần Bắc Dương: “Ngu ngốc!”

Paris như một đồng gỗ xếp lộn xộn vắt ngang qua đồng bằng phì nhiêu nhất vùng đất liền châu Âu, đem theo giấc mơ từ thời vua Charlemagne, đến thời Louis XIV, rồi lại tới cách mạng Pháp và Victor Hugo, Honoré de Balzac, Gustave Flaubert, Guy de Maupassant, dần mở xuống trước mắt những người hành hương từ phương xa tới. Nếu nói Roma là vùng đất vĩnh hằng thì Paris là thành phố của giấc mơ và dục vọng. Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi háng giọng: “Đến Paris rồi!”

Đại biểu Hoa Kiều đi tới Pháp được nghênh đón ở thành phố Paris, đoàn người ngồi xe ngựa đến vùng ngoại ô Versailles. Đoàn đại biểu Trung Quốc ở khách sạn Vua Mark Rutte. Phòng khách sạn có hạn, tiểu Quận vương ở chung một phòng với hai ba người đàn ông. Anna là đại biểu nữ duy nhất nên ở cùng cô gái Pháp.

Tần Bắc Dương ở phòng ngầm dưới đất. Cậu uống hai viên aspirin, ho cả đêm, lạnh run cả người. Cửu Sắc tỏa hơi ẩm, một người một thú ôm nhau giống như chó lang thang và dân lang thang tựa sát nhau trong đêm đông lạnh lẽo.

Dù cậu biết không để tới gần, nó đang đốt cháy sinh mạng của chủ nhân. Linh thạch làm trái tim của thú trần mộ sẽ đem lại cái chết cho người tiếp xúc lâu với nó, trừ chủ nhân của nó là xác chết trong lăng mộ...

Cả đoàn đại biểu mất ngủ trắng đêm, bận rộn sắp xếp các hòm tài liệu từ xa tới, phân nhau viết tài liệu khiếu nại. Anna cũng bị dày vò cả đêm, làm nhiệm vụ phiên dịch những thứ liên quan sang tiếng Pháp.

Khi trời sáng, công sứ toàn quyền Trung Quốc ở Mỹ Cố Duy Quân về cung điện Versailles, Anna cũng ngồi cùng trên chuyến xe đó. Tiếng Pháp là ngôn ngữ chung cho pháp luật và ngoại giao ở châu Âu, những người có văn hóa đều lấy tiếng Pháp làm vinh, hướng hồ Pháp là quốc gia tổ chức đại hội. Phiên dịch tiếng Pháp của đoàn đại biểu Trung Quốc mấy hôm trước bị cúm Tây Ban Nha phải cách ly, chỉ đành để thực tập sinh Âu Dương Anna thay thế.

Thực tập sinh mười chín tuổi, mặc một chiếc váy dài kín đáo màu đen. Để che đi quảng thâm mắt nên cô trang điểm thật đậm, thoát nhìn qua như quả phụ. Món trang sức duy nhất trên người cô là chiếc nhẫn ngọc đeo trên bàn tay trái. Trước khi ra khỏi cửa, cô luyện tập lại trước gương, chỉ sợ tay chân long ngóng làm hỏng việc, mất mặt người Trung Quốc.

Cô ngồi ôm gối co quắp, nhìn về phía đồng cỏ xanh rì ở cung điện Versailles, kiến trúc nguy nga lộng lẫy kiểu Baroque, đài phun nước một lúc lại phun nước lên tận mây xanh. Đây đều là kiệt tác của Louis XIV “Vua mặt trời”. Cố Duy Quân đối diện phòng bao, không quá ba mươi tuổi, trẻ trung đẹp trai, nhìn vô cùng rực rỡ, tựa như có thể nghe rõ cả tiếng thở hổn hển. Con nai nhỏ trong ngực cô chạy nhảy loạn lên, biết Cố Duy Quân là người Gia Định Thượng Hải, nên cô dùng tiếng Thượng Hải

chào hỏi. Gương mặt Cố Duy Quân nghiêm lại: “Cô Anna, ở đây không có đồng nghiệp, chỉ có người làm việc cùng nhau” Xuống xe, cô ôm tập tài liệu khiếu nại của chính phủ Trung Quốc như bảo bối trong lòng. Vào trong cung điện Versailles đã có ngay một đám người nghênh đón, họ vây quanh một người đàn ông cao lớn như các vì sao vây quanh mặt trăng. Người đàn ông đó là Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson. Cố Duy Quân đẩy đám người phía trước ra để tiến lên chào hỏi, Tổng thống Wilson nhận ra công sứ Trung Quốc ở Mỹ, khách khí nói: “Ngài công sứ! Rất mừng được gặp ngài!” Không kịp nói mấy lời khách sáo, Cố Duy Quân nói tiếng Anh lưu loát: “Ngài Tổng thống tôn kính, tôi khẩn cầu ngài lắng nghe tiếng kêu đến từ 400 triệu người dân Trung Quốc! Sơn Đông là quê cũ của Khổng Phu Tử vĩ đại, Sơn Đông nằm ở Trung Quốc, đúng phía Tây của Jerusalem. Lựa chọn chính nghĩa của ngài sẽ đem đến tình hữu nghị trăm năm cho Trung – Mỹ!”

“Ngài công sứ, chính phủ Mỹ nhất quán chủ trương, và mười bốn kiến nghị của tôi: hội nghị hòa bình Paris không phải đại hội chia chác, tuyệt đối không thể nhún nhường cho thực dân dù chỉ một tấc, nếu không sự đổ máu và đau thương của đại chiến thế giới chẳng có ý nghĩa gì. Chính phủ Mỹ và liên minh quốc tế chắc chắn sẽ coi trọng ý kiến của Trung Quốc, cường quyền không thể áp đảo công lý!”

Dù bị rất nhiều đoàn đại biểu của các quốc gia nhỏ vây quanh, Tổng thống Wilson vẫn trịnh trọng trả lời câu hỏi của Cố Duy Quân. Anna kinh ngạc vì lần đầu được đứng gần Tổng thống Mỹ đến thế!

“Ông ấy mới là người đàn ông quyền lực nhất thế giới, may là tôi là công sứ ở Mỹ nên có chút ít quan hệ cá nhân với Tổng thống Wilson” Cố Duy Quân tính toán kỹ lưỡng, “Ông ấy thể hiện thái độ ủng hộ lập trường của Trung Quốc nhưng mong rằng lần này có thể giúp được!”

Âu Dương Anna nhẹ nhàng bước vào sảnh cung điện Versailles, ngồi ghế phiên dịch đằng sau ghế đại biểu. Cô phát hiện ra vị trí ghế của các nước không bình đẳng, năm nước lớn được đặt ở vị trí nổi bật nhất. Ngoài Tổng thống Wilson của Mỹ, còn có Thủ tướng Pháp – Georges Clemence đầu trọc râu bạc nhìn như Viên đại đầu. Thủ tướng Anh – David Lloyd George tóc bạch kim. Chỉ có duy nhất một người châu Á là

cựu Thủ tướng Nhật Saionji Kinmochi. Còn Thủ tướng Ý – Orlando vừa rời khỏi hội trường vì phân chia không đều. Vương tử Ả Rập đội khăn trắng đứng dậy hùng hồn tường thuật, Anna nhìn mà chảy nước miếng, Vương tử đẹp như nam chính trong truyện “Nghìn lẻ một đêm” lên án Anh – Pháp chiếm đóng Syria và Iraq, yêu cầu phải thực hiện nghiêm túc lời hứa “Lawrence của Ả Rập”, để Ả Rập được độc lập hoàn toàn. Sau đó là đại biểu Ba Lan yêu cầu đòi vùng Đông Phổ, còn yêu cầu chiếm Tây Ukraine và Nga Trắng, khôi phục Ba Lan vinh quang trong lịch sử.

Đến lượt Trung Quốc phát biểu, Cố Duy Quân mặc bộ đồ Tây cao quý đứng lên, trước ngực thêu hình hoa văn bằng kim tuyến, có thể so với Chu Du trong Xích Bích, lễ phép cúi người hỏi thăm đại biểu các nước gồm cả đại biểu Nhật Bản ở đối diện.

Anh ta nhắc lại bảy ý kiến của chính phủ Trung Quốc: loại bỏ phạm vi thế lực, rút quân đội ngược ngoài, loại bỏ cơ quan điện báo và bưu điện nước ngoài, bác bỏ quyền phán quyết lãnh sự, trả lại đất cho thuê, trả lại Tô giới, quyền tự do thuế quan. Cố Duy Quân đưa ra văn kiện tuyệt mật, nói có sách mách có chứng, lần lượt phê phán Nhật Bản. Ví dụ “Hai mươi một điều”: Không có hiệu lực pháp luật, đi ngược lại với “Nguyên tắc ép buộc vũ lực” của luật quốc tế. Luật quốc tế còn có “Nguyên tắc biến đổi tình hình. Khi Viên Thế Khải kí “Hai mươi một điều”, Trung Quốc chưa tuyên chiến với Đức. Sau này chính phủ Đoàn Kỳ Thụy tham chiến, chỉ có điều ước tự mất đi hiệu lực, Thanh Đảo đương nhiên thuộc về nước chiến thắng là Trung Quốc.

Anna vẫn chưa tới trình độ dịch song song, cô dịch đuổi từng câu chữ thành tiếng Pháp. Cô chuẩn bị cả một đêm thức trắng, ghi lại những thuật ngữ pháp luật hiếm gặp, nhưng đối diện với những người đàn ông có quyền lực nhất thế giới, cô liên tục phạm phải mất lỗi ngữ pháp. Thủ tướng Pháp Georges Clemence có biệt danh “Hổ” nhìn cô bằng ánh mắt tán thưởng đánh giá cô thực tập sinh của bộ ngoại giao Trung Quốc. Nhưng cô nhanh chóng điều chỉnh lại tâm thái và tiết tấu, câu chữ tự động nhảy vào trong đầu. Cô càng dịch càng lưu loát, các chuyên gia pháp luật liên tục gật đầu.

Cố Duy Quân phát biểu câu cuối cùng, Anna cũng dịch xong câu tiếng Pháp cuối cùng, đầu tiên là chủ nhà vỗ tay, sau đó là

Tổng thống Mỹ Wilson, thủ tước Anh David Lloyd George, chỉ có Saionji Kinmochi và phó trưởng đoàn Makino Nobuaki mặt mũi xanh mét.

Bước ra khỏi cung điện Versailles, Cố Duy Quân bước chân nhẹ bẫng. Anh ta đưa tay đỡ Anna có thể nhẹ nhàng vịn vào theo lễ tiết của châu Âu. Anh ta cười nói: “Trời bảo vệ Trung Hoa của tôi, Sơn Đông phải được quay về!”

Âu Dương Anna thầm nghĩ trong lòng, nếu không có đêm ở New York, Tần Bắc Dương cố gắng cứu vali tài liệu thì không biết hôm nay có kết cục thế nào.

Ba ngày sau, ngày 30 tháng 4 năm 1919, kết quả hội nghị lãnh đạo bốn nước được truyền ra – Ba cường quốc Mỹ, Anh, Pháp đồng ý chuyển nhượng toàn bộ quyền lợi ở Sơn Đông của Đức, gồm vùng đất Thanh Đảo và Giao Châu, tài sản ven Giao Châu và đường Sắt Giao Châu cho Nhật Bản.

Nơi đại biểu Trung Quốc tạm trú, khách sạn Vua Mark Rutte chìm trong sự im lặng chết chóc, Âu Dương Anna khóc thất thanh...

Nghe nói vì Ý đã rút khỏi hội, Nhật tuyên bố nếu không đáp ứng điều kiện cũng sẽ nổi gót Ý. Ba cường quốc Mỹ, Anh, Pháp quay ra khuất phục Nhật, kể cả Tổng thống Wilson luôn miệng nói ủng hộ Trung Quốc.

Nhật Bản là nước mạnh, Trung Quốc là nước yếu. Lợi ích của Trung Quốc không hơn gì một quân cờ của các nước mạnh. Nước yếu không trông chờ gì được vào mối quan hệ ngoại giao, chân lý từ một trăm năm trước có lẽ vẫn tồn tại hiển nhiên ở một trăm năm sau.

Bốn ngày sau, trước khi trời sáng, Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna và Cửu Sắc đến trung tâm Paris. Tần Bắc Dương nhìn tháp Eiffel – tòa kiến trúc cao nhất thế giới khi ấy. Đây cũng là thành tựu vĩ đại của văn minh công nghiệp thế kỷ 19.

Cậu dắt bàn tay mảnh khảnh của Anna, dẫn theo Cửu Sắc, chuẩn bị lên tháp Eiffel. Trên độ cao 300m, không chỉ nhìn được toàn cảnh Paris mà còn có thể nhìn thấy cung điện Versailles, rừng Compiègne, Khải Hoàn Môn, Montmartre, các kiến trúc vĩ đại bên trong viện bảo tàng Louvre chẳng chịt như mạng nhện tỏa ra bốn phía, sông Seine như tia sáng xuyên qua lớp mạng nhện đó.

“Nhìn kia, mặt trời mọc rồi”

Theo ngón tay chỉ của Tần Bắc Dương, Anna dõi mắt nhìn về

phía Đông nước Pháp bị tàn phá ở phía xa, mặt trời dần ló rạng trên bầu trời của những cánh đồng và rừng rậm. Cô nhắm mắt để ánh sáng mặt trời chiếu những làn sóng sáng lấp lánh lên mặt,

“Bắc Dương, anh nhìn gì thế?”

“Anh nhìn em”

“Ngoài em ra, còn có ai nữa?”

“Ai nữa à? Đúng rồi, cứ theo hướng này mà đi về phía trước mười nghìn ki-lô-mét là Trung Quốc của chúng ta rồi!”

Paris lạnh lạnh dưới ánh mặt trời, bảy tiếng trước cũng chiếu sáng một quốc gia xa xôi, cổ xưa mà yếu đuối.

Âu Dương Anna mở to đôi mắt màu lưu ly: “Hôm nay là ngày bao nhiêu rồi?”

“Ngày 4 tháng 5 năm 1919!”

Cửu Sắc đột nhiên điên cuồng cắn ống quần của chủ nhân, tỏa ra nhiệt lượng nóng rực, hai chân trước như muốn nhảy ra khỏi tháp. Bên kia của tháp Eiffel, trên bầu trời vô số nóc nhà của Paris có một thứ kì quái bay tới. Nó giương hai đôi cánh, đầu nó như sự kết hợp của quỷ sa tăng và thiên sứ, linh hồn độc ác thời xưa.

Âu Dương Anna nhận ra con quái vật này, không phải đến từ Jerusalem hay Lưỡng Hà mà đến từ mộ Thát Ma thôn Vương khu mộ Phòng Sơn – Bắc Kinh.

Ánh mặt trời chiếu lên Thiên Sứ Bốn Cánh bị phản sáng ngược lại ánh sáng chết chóc, thu thập toàn bộ vong linh trên trời lớn vờn trong chiến tranh thế giới.

Điều khiến Tần Bắc Dương cảm thấy khó tin là con thú trần mộ này lại có thể bay dưới ánh mặt trời.

Thiên Sứ quanh quần trên bầu trời Paris chuyển hướng bay về tháp Eiffel. Nó dõ dỏi mắt thú nhìn ngàn dặm thấy thiếu nam thiếu nữ trên đỉnh tháp. Bốn khớp cánh xoay mở như hoa hồng. Tần Bắc Dương đẩy mạnh Anna xuống đất. Ngoài 100m, giữa đôi cánh của Thiên Sứ Bốn Cánh lóe lên bốn ngọn lửa. Đạn xé không khí, vang lên tiếng kêu của sông Somme và Verdun như dao đâm về phía con người của cậu.

Chương 1. Trên đỉnh tháp Eiffel

Bảy giờ sáng, ngày 4 tháng 5 năm 1919, năm Dân quốc thứ tám. Dương lúc mặt trời mọc ở cực Tây của đại lục Á Âu chiếu sáng tháp Eiffel ở Paris, ở một điểm cực khác ở đại lục Á Âu, cũng đang cháy ngút trời, thiêu cháy cả mặt trời ở Trung Hoa Dân quốc.

“Nhà ai cháy rồi?”

Trên đỉnh tháp Eiffel cao ba trăm mét, Tần Bắc Dương đột nhiên khịt khịt mũi.

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đang bay lượn ở trung tâm Pháp, chiếc cánh kim loại lướt qua những đỉnh nhọn từ vô số thế kỷ tới nay, mở ra súng ống đã cải tạo sau này, nã đạn về phía đôi trai gái trên đỉnh tháp.

Tử thần nhào tới.

Đôi mắt màu lưu ly của Âu Dương Anna nhìn thẳng vào đôi mắt của Thiên Sứ Bốn Cánh. Cô bị Tần Bắc Dương đẩy xuống đất, Cử Sắc nhanh trí bỏ nhào xuống theo. Ban ngày ban mặt, nó không thể biến hình. Đạn bay lướt qua đỉnh đầu và sau lưng, bắn cả vào khung thép của đỉnh tháp Eiffel, những mảnh đạn bắn tung tóe, có một viên sượt qua cánh tay của Tần Bắc Dương.

Mặt cậu dán mặt vào Anna, tiếng súng đạn gào thét bên tai.

Tựa như chỉ một giây tiếp theo sẽ bị bắn bay đầu. Anna trừng mắt gật đầu với cậu, Tần Bắc Dương không hiểu ý, môi của cô đã dâng lên.

Trên đỉnh tháp Eiffel, Tần Bắc Dương trở tay không kịp, đôi môi của con gái ẩm và ẩm như một đóa hoa, hai cánh môi như một thế giới kì diệu, che kín miệng của cậu thiếu niên mười chín tuổi.

“Em cùng đồng sinh cộng tử với anh”

Anna buông môi ra, bình tĩnh nói với cậu thiếu niên. Cử Sắc ngưng ngưng nhắm mắt, con ấu thú này cái gì cũng biết.

Một phút trôi qua, họ vẫn còn sống.

Không quân Pháp sao có thể ngồi nhìn bầu trời Paris bị tấn

công? Trên bầu trời quang đãng xuất hiện mấy chục chiếc máy bay linh hoạt, sau mái chèo xoắn ốc nã súng vây quanh thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Một trận quyết đấu giữa ruồi và chim ưng.

Dân Paris đổ đầy ra đường, thò đầu ra cửa sổ, trèo lên nóc nhà, nghênh cổ dưới ánh nắng xuân thưởng thức kỳ quan từ này chưa từng thấy “Trường ca Roland”. Ngày càng nhiều máy bay in cờ ba màu gia nhập trận chiến, những phi công đều là người may mắn còn sống sót sau đại chiến thế giới, đã bắn hạ không biết bao nhiêu máy bay Đức nhưng chưa từng giao đấu với con quái thú nào như thế này. Tốc độ của máy bay nhanh hơn thú trấn mộ nhiều nhưng thú trấn mộ có đôi cánh bay lượn trên không, không ngừng thay đổi hướng lên xuống, trái, phải khiến những chiếc máy bay chỉ giỏi bay thẳng không giỏi bay lượn chật vật đuổi theo. Máy bay từ những hướng khác nhau đuổi tới, thú trấn mộ đột ngột đổi phương hướng. Hai chiếc máy bay chiến đấu đâm sầm vào nhau, phi công máu chảy trên không. Người dân thành phố kinh hoàng la hét.

Tần Bắc Dương đứng trên đỉnh tháp Eiffel, vẫn giữ tư thế để Anna và Cửu Sắc cúi người xuống. Cậu quan sát Thiên Sứ Bốn Cánh trên bầu trời, con thú trấn mộ triều Đường này không chỉ đã được lắp thêm súng Gatling và đại bác, còn được lắp thêm cả hệ thống động lực động cơ đốt trong, bình xăng được giấu bên trong lớp giáp dày.

Qua lần tu sửa này, Thiên Sứ Bốn Cánh đã đột phá thành lũy được canh phòng nghiêm ngặt ngày lẫn đêm, nó không bị giới hạn hoạt động trong địa cung hay là trong bóng đêm. Pierre Gauguin được chính phủ Pháp nhờ vả, ngàn trùng xa xôi, suýt chết vượt nửa quả địa cầu chuyển Thiên Sứ Bốn Cánh đến Paris, chính vì muốn tu sửa nó thành vũ khí giết người không bị thời tiết hạn chế.

Nhưng người Pháp đã quên mất một điều, thú trấn mộ chỉ phục tùng mệnh lệnh của chủ mộ. Thiên Sứ Bốn Cánh thoát khỏi căn cứ quân sự của nước Pháp, bay đến Paris ngang nhiên phá phách.

Ngày hôm nay, Thủ tướng Pháp Georges Clemence, Thủ tướng Anh David Lloyd George, và Tổng thống Mỹ Wilson đều đã chứng kiến hết kiếp nạn này. Thiên Sứ Bốn Cánh bị tấn công vô số lần nhưng chỉ cần vị trí trọng yếu như tim không sao thì nó vẫn bình yên vô sự giống một tòa thiết giáp bay trên

trời. Những chiếc máy bay chiến đấu vây đánh thú trần mộ đã bị hạ hơn mười chiếc, khắp thành phố Paris đâu đâu cũng là xác máy bay bị rơi vỡ, những tòa nhà bốc cháy ngàn ngút, dẫn tới thương vong vượt ngoài sức tưởng tượng.

Cuối cùng, một phát đạn bắn trúng bụng của thú trần mộ, lửa xé lớp giáp nó cháy lan ra, chắc thùng xăng bị bắn trúng! Dù xảy ra vụ nổ trên không những Thiên Sứ Bốn Cánh vẫn chưa bị rời thành từng mảnh mà nó từ từ hạ xuống, băng qua bầu trời trên đại lộ Champs-Élysées, lướt qua Bút Tháp Ai Cập cổ ở quảng trường Hiệp Hòa, cuối cùng hạ xuống trước cửa viện bảo tàng Louvre.

“Chúng ta xuống thôi!”

Anna can đảm không kém cánh mày râu, cô lôi cánh tay Tần Bắc Dương, đi thang máy xuống mặt đất Paris rời khỏi tháp Eiffel. Chỗ nào cũng có cảnh sát và cứu hỏa, còn có tiếng quát tháo của đàn ông cùng với tiếng khóc của phụ nữ.

Họ chạy về phía trước men theo sông Seine, thấy phía trước còn xa, vừa hay có hai chiếc xe đạp. Tần Bắc Dương đã từng đạp xe hồi học ở Nhật, Anna cũng biết từ hồi ở trường Giáo hội Thượng Hải. Hai người mỗi người một xe, Cửu Sắc chạy phía trước đến là vui vẻ, đằng sau là tiếng gọi của chủ đang đạp xe.

Chỉ chốc lát sau, họ đã tới cầu Nghệ Thuật sông Seine. Âu Dương Anna sớm đã biết cây cầu sắt trăm năm này còn có tên khác là “Cầu Tình Yêu”. Cô và Tần Bắc Dương người đi trước người đi sau, đạp bạt mạng qua cầu Tình Yêu. Gió qua ánh mặt trời, không khí và mặt nước tràn ngập mùi hoa hồng.

Nhưng cô nhanh chóng ngửi thấy mùi máu tanh trong gió.

Quảng trường trước cửa viện bảo tàng Lourve, thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh như một con chim ưng bị thương, thu lại hai đôi cánh sau lưng, giãy dụa dưới đất. Bên cạnh nó đã đầy xác người Pháp, có cảnh sát nghe tin tới, có bảo vệ của bảo tàng Lourve, có cả những người dân thành phố đến xem...

Từ trên trời xuống mặt đất, thú trần mộ vẫn đại khai sát giới, nó không tự nguyện tới quốc gia xa lạ này. Nó như một nô lệ da đen trốn ngục, muốn giết tất cả những chủ nô mà nó nhìn thấy.

“Không thể để nó tiếp tục giết người được!”

Tần Bắc Dương lao tới trước cửa viện bảo tàng Lourve, Anna ở phía sau không giữ được cậu, chỉ đành hét lên: “Cẩn thận!”

Thiên Sứ Bốn Cánh quay sang nhìn thấy một khuôn mặt quen thuộc. Trí nhớ của thú trấn mộ không thua kém con người, nó nhớ Tần Bắc Dương đã từng đánh bại nó, cũng từng điều khiển nó vượt qua bầu trời đêm ở Bắc Đại Tây Dương. Nòng súng dưới cánh đã mở ra, tỏa khói và nhiệt, lúc nào cũng có thể bắn cạu thành cái sàng.

Tần Bắc Dương mở hai bàn tay trống không, ném Đường đao đi, Âu Dương Anna đón lấy. Cử Sắc trợn trừng đôi mắt màu lưu ly, giả làm con chó lớn lông đỏ.

Thiên Sứ Bốn Cánh còn đang nhìn chăm chăm cạu, Tần Bắc Dương cũng nhìn chăm chăm nó, ánh mắt vô thần chảy ra những giọt nước, nhưng đó không phải là nước mắt mà là dầu máy! Con thú trấn mộ này bị thương nặng, nó đang chảy máu, thoi thóp, nó đã không còn là người bảo vệ địa cung từ lâu rồi. Nó bị người Pháp làm phẫu thuật, bị lắp đặt thêm và cho thêm nhiều nội tạng và bộ phận, nó biến thành một con quái vật đáng sợ. Loài dị chủng pha trộn giữa thần thú triều Đường và văn minh công nghiệp Tây Dương, Frankenstein thú trấn mộ và máy móc!

Nhưng nó không nổ súng, vô số cảnh sát và binh lính vây xung quanh, còn cả số máy bay đang lượn vòng trên trời. Không ai muốn làm người đầu tiên xông lên: một là sợ chết, hai là sợ những bảo vật trong bảo tàng Lourve bị thứ súc sinh máy móc kia làm hỏng.

Tần Bắc Dương đọc “Bia Trung Quốc lưu hành Đại Tần Cảnh Giáo”.

“Chân chủ vô nguyên. Trăm tịch thường nhiên. Quyền dư tượng hóa. Khơi địa lập thiên. Phân thân xuất đại. Cứu độ vô biên. Nhật thăng ám diệt. Hàm chứng chân huyền. Hách hách văn đế. Đạo quân tiền vương. Thừa thời bát loạn. Càn khách khôn trương. Minh minh Cảnh Giáo. Ngôn quy ngã Đường...”

Đây là đoạn văn được con trai chủ mộ của Thiên Sứ Bốn Cánh khắc trên bia đá Cảnh Giáo đồ, đồng thời ca ngợi sứ mệnh giao cho Thiên Sứ Bốn Cánh theo linh hồn của Yith. Lúc con tàu “Hồng y giáo chủ Richelieu” chưa chìm, Tần Bắc Dương đã từng đọc đoạn này khiến thú trấn mộ cúi đầu thần phục.

Sân trước Viện bảo tàng Lourve ở Paris, thiếu niên Trung Quốc mười chín tuổi cao giọng đọc, ngẩng đầu đọc tiếng Hán triều Đường, ca ngợi Cơ Đốc giáo trên đất Đông Thổ. Thiên Sứ Bốn Cánh cúi đầu, nó đã trở thành nô bộc của Tần Bắc

Dương, giống như quay về bên cạnh chủ mộ. Bước tới bên cạnh con thú trấn mộ vừa mới tàn sát vô số người, Tần Bắc Dương vuốt ve cổ nó để nó bình tĩnh lại. Nó nhin đau, không tiếp tục chống cự và tàn sát nữa.

Cảnh sát Pháp lao lên như thủy triều, dùng dây xích thép trói Thiên Sứ Bốn Cánh, chuyển lên xe chở hàng, sợ con quái thú này tỉnh lại. Thú trấn mộ vẫn rất nóng, liên tục phát ra tiếng bánh răng và tiếng động cơ hơi nước, Tần Bắc Dương quỳ bên cạnh con thú, vuốt ve đôi mắt nửa khép nửa mở của nó.

“Tần!”

Đột nhiên, đằng sau vang lên một tràng tiếng Trung. Tần Bắc Dương nhìn thấy mái tóc rối bời, một đôi mắt xanh sau lớp kính.

Tiến sĩ Karl Hofertein, cố vấn Chủ tịch công xưởng binh Nam Uyển chính phủ Bắc Dương cũ, chuyên gia vũ khí bị châu Âu đuổi, đến phía trước bảo tàng Lourve.

“Tiến sĩ?”

Hofertein nhiệt tình ôm Tần Bắc Dương, ghé vào tai Tần Bắc Dương nói: “Tôi cần cậu giúp đỡ!”

Tần Bắc Dương không muốn rời khỏi Thiên Sứ Bốn Cánh, lo lắng nếu cậu không vuốt ve an ủi thì nó sẽ lại điên cuồng giết người. Cậu đồng ý lời đề nghị của tiến sĩ, quay lại gào lên với Anna: “Đừng lo cho anh! Anh sẽ về tìm em trước khi trời tối!”

Anna biết tính cách cố chấp của cậu, đành bất lực trả Đường đao cho Tần Bắc Dương, vẫy tay chào tạm biệt. Thú trấn mộ Cửu Sắc đi theo chủ nhân, chui lên xe chở Thiên Sứ Bốn Cánh.

Vượt qua cầu sông Seine, Tần Bắc Dương nằm giữa hai con thú trấn mộ, nhìn về phía đỉnh tháp Eiffel ở xa xa. Một đám mây xám trông như xác chết bị bới ra, treo lơ lửng trên bầu trời Paris.

Chương 2. Căn cứ Versailles

Một nhánh quân đội đề phòng nghiêm ngặt gồm bộ binh và kỵ binh hộ tống Tần Bắc Dương và Thiên Sứ Bốn Cánh chậm rãi qua đường phố Paris. Không trung có mấy chiếc chiến cơ hộ tống, đề phòng thú trấn mộ tỉnh dậy bay lên bỏ trốn. Ven phố Paris, có người mặt mày xanh xao, có người tứ chi không hoàn chỉnh, có người bất tỉnh, đó đều là di sản đại chiến lưu lại cho quốc gia này. Đến Versailles, khắp nơi đều có quân đội. Cũng có quan ngoại giao đang vội vã bận rộn, rất nhiều vận mệnh quốc gia trên thế giới, bao gồm cả Trung Quốc đều sẽ được quyết định trong cung điện này. Tần Bắc Dương đứng lên, nhìn đỉnh cung điện Versailles.

Xe tải rẽ ngoặt, đi lên đường mòn trong rừng rậm, hai ống khói xe phun khói đen. Cuối đường là chiến hào, bên trong có tòa pháo đài ốc nằm trong hình sao, pháo đài làm bằng bê tông cốt thép, dưới đất giấu nhiều lỗ bắn, thoát nhìn phòng thủ kiên cố. Đi qua cầu treo, trong căn cứ một đường băng máy bay, cửa kho đồ hàng chục chiếc máy bay huấn luyện. Nhiều binh lính Pháp vẫn đang tập luyện, dường như chuẩn bị sẵn sàng cho thế chiến kế tiếp.

Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh ngủ say, được đưa vào phân xưởng nhà máy to lớn. Cửa sổ nhìn thấy người Pháp cải tạo thú trấn mộ, nó cụp đuôi, ánh mắt hoảng sợ ai oán.

Tiến sĩ Karl Hofertein mời Tần Bắc Dương tham quan nhà máy, chỉ vào cỗ máy có thể cắt gọt ra bất kỳ hình dạng nào:

“Tần, thật vui khi gặp lại cậu!”

“Tiến sĩ, bây giờ ông phục vụ người Pháp sao?”

Tần Bắc Dương từng học tiểu học ở trường Đức, Thiên Tân, năm ngoái học trường cao đẳng thứ ba ở kinh đô Nhật Bản, tiếng Đức là môn học bắt buộc.

“Trình độ tiến Đức của cậu tiến triển rất nhanh đấy?” Tiến sĩ vẫn đầu tóc rối bù, nếp nhăn trên trán càng sâu hoắm, bên tóc mai mọc thêm tóc bạc, đôi mắt giấu ở sau chiếc kính càng trở nên cô chấp điên cuồng: “Bốn năm qua, thế chiến tàn quốc đã tuyên bố với người Pháp, cũng như toàn bộ chính phủ châu Âu – thế giới không còn là thế kỷ 19 nữa. Chiến tranh hiện đại không phải nghệ thuật, mà là tàn sát trần trụi, tính mạng còn rẻ

mặt hơn không khí.”

Mười mấy năm qua, Tiến sĩ Karl Hofer canh cánh trong lòng, vì nghiên cứu phát triển vũ khí giết người và phát biểu khinh thường tôn giáo mà bị đuổi ra khỏi châu Âu. Hiện giờ chiến tranh tàn khốc quả thực là ông trời báo thù giùm ông ta, cũng làm mọi người một lần nữa phát hiện giá trị của ông ta.

“Người Pháp đồng ý kế hoạch nghiên cứu vũ khí của ông ư?”

“Đúng, công sứ Pháp ở Trung Hoa đích thân mời tôi. Tôi bí mật rời khỏi xưởng quân giới Nam Uyển, đáng tiếc mới đến Pháp được vài hôm, thế chiến đã kết thúc. Nhưng sứ mệnh của tôi giờ mới bắt đầu, vì trận đại chiến kế tiếp bất cứ lúc nào cũng có thể bùng nổ. Tôi phải nghiên cứu chế tạo ra vũ khí mạnh mẽ nhất cho người Pháp, đáng tiếc thiếu nguyên liệu.”

Tiến sĩ chỉ phục vụ đã tâm của bản thân, ai có thể cho ông ta cơ hội thể hiện tài năng, mạnh dạn ủng hộ ông ta đi con đường khác với khoa học hiện tại, bất kể Đức, Pháp, Anh, thậm chí là Nga, ông ta đều có thể ra sức cống hiến.

Tần Bắc Dương hỏi bằng tiếng Đức: “Ông nói nguyên liệu chính là thú trấn mộ?”

“Đúng, công sứ Pháp ở Trung Hoa Paul Pelliot hao tâm tốn sức một lần nữa đào Thiên Sư Bốn Cánh khỏi ngôi mộ, lại vượt hơn nửa vòng trái đất đưa nó vận chuyển tới Versailles.”

“Ông là người cải tạo Thiên Sư Bốn Cánh? Làm nó có thể bay dưới ánh mặt trời?”

“Còn chưa thành công. Dù sao, nó mới đến có nửa tháng. Còn tôi thì đã dốc hết khả năng. Tôi là người duy nhất trên thế giới có thể thật sự cải tạo được “thể cơ giới có linh hồn”.”

Tần Bắc Dương nhớ tới Giáo sư Yamamoto ở Kyoto – bị chết vào tay bộ giáp danh tướng chiến quốc Nhật do chính mình cải tạo, liền lắc đầu: “Ông không phải người duy nhất.”

“Tôi không phải người duy nhất? Trên thế giới còn có người giỏi giang ư ám biến thái hơn tôi? Đó là ai?”

Rõ ràng, Tiến sĩ Karl Hofertein đã mắc sâu vào chấp niệm, vì tranh đoạt danh hiệu “đầu tiên” trên thế giới, vô số nhân vật vĩ đại đã thân bại danh liệt vì sự hư vô mờ mịt đó. Cũng hoang đường như những người đàn ông theo đuổi “lần đầu tiên” của phụ nữ vậy.

“Ông ta chết rồi, ông cũng sẽ chết, Tiến sĩ! Ông từ bỏ ngay đi.”

“Tần, tôi mời cậu tới căn cứ để làm trợ lý cho tôi. Tôi đã tận

mắt thấy, chỉ có cậu mới có thể điều khiển và khống chế thú trấn mộ. Vấn đề khó khăn kế tiếp không hề nằm ở cải tạo thể cơ giới, mà nằm ở bằng cách nào khống chế chúng một cách hữu hiệu”

Tiến sĩ Karl Hofertein nói đúng, bởi vì không thể khống chế hữu hiệu, Thiên Sứ Bốn Cánh mới phản bội chạy khỏi căn cứ, tạo thành bi kịch sáng hôm nay. Tương tự lý do, Giáo sư Yamamoto cũng từng bị bộ giáp chiến quốc chặt đầu.

“Ông muốn tôi giúp đỡ khống chế thú trấn mộ?” Không đợi Tiến sĩ trả lời, Tần Bắc Dương liền lắc đầu: “Xin lỗi, cáo từ.” Cậu dắt Cửu Sắc lao ra ngoài, thậm chí hiện tại là khống chế thú trấn mộ, tiếp đến chỉ e phải tiết lộ toàn bộ bí mật thú trấn mộ và tộc xây mộ – kỹ thuật cần phục chế mới có giá trị, chứ không phải chỉ nắm giữ trong tay một, hai người, Tiến sĩ đương nhiên biết rõ điều này. Mục đích cuối cùng của họ là khiến tất cả nhân viên kỹ thuật đều có thể điều khiển thú trấn mộ, thế mới có thể ứng dụng quy mô trên chiến trường, giống như cách bồi dưỡng đa số phi công. Khi đó, chính mình chỉ là một con chó già vô dụng, sẽ bị một phát đá bay.

“Các người không được đi!”

Tiến sĩ nhấn công tắc, công nhà máy nhanh chóng đóng lại, xem ra muốn bắt cá trong chậu. Tần Bắc Dương thầm hối hận, tự cho là tha hương gặp cố tri, vì thế dễ dàng tin người – đây cũng là điểm yếu của mình. Phân xưởng này kín mít, gần như không có cửa sổ, như địa cung đèn đuốc sáng choang, cho dù đang ở ban ngày, Cửu Sắc cũng có thể biến thân.

Đúng lúc Tần Bắc Dương sờ thanh Đường đao sau lưng, đôi mắt Cửu Sắc cũng biến thành màu xanh lục, sừng hươu tuyết trắng ủa ra, lông trắng co lại mọc lên vảy vàng, biến thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, toan phun ra quả cầu lửa trí mạng, định đốt Tiến sĩ Karl Hofertein thành tro bụi thì ông ta lại ung dung nhấn công tắc thứ hai.

Sàn nhà dưới chân Tần Bắc Dương và Cửu Sắc liền mở ra, hóa ra là cái bẫy sâu không thấy đáy, một người một thú không kịp phản ứng, đồng thời rơi vào địa ngục.

Đầu đụng phải thứ gì cứng ngắc, gần như hôn mê tại chỗ, Tần Bắc Dương bất giác lộn vòng, rơi lên lưng Cửu Sắc. Hoa mắt chóng mặt, cậu hoài nghi bản thân chết rồi sao? Khó khăn lắm mới mở mắt, lại chẳng nhìn thấy gì, chẳng lẽ cậu bị mù?

Đột nhiên, quả cầu lửa lưu ly sáng lên, như ma trôi trôi nổi

giữa không trung, toát ánh sáng xanh lục. Cửa Sắc vẫn là thú trần mộ ấu kỳ lân, nó đang giúp Tần Bắc Dương chiếu sáng. Căn mật thất này cao khoảng ba mét, bởi vậy không bị ngã chết hoặc trọng thương. Sàn nhà bằng xi măng, tường là bê tông cốt thép. Cậu rút Đường đao, đập mạnh chuôi đao lên tường, chỉ nghe thấy tiếng vọng nặng nề.

Không cần chủ nhân nhắc nhở, Cửa Sắc biết nên làm thế nào. Nó thổi quả cầu lửa vào tường, nhưng chỉ đốt được một chỗ cháy đen, rơi xuống vài mảnh vụn xi măng, lại không thể đốt cháy sắt thép. Nó lại tuôn sừng hươu to lớn, giống như đại thụ khô héo, muốn đâm thủng tường, ít nhất cũng phải đâm ra cái hố. Đỉnh đầu vọng tiếng kim loại đáp lại, sừng hươu thú trần mộ không thể đâm thủng, quả thực là thiết giáp cấp bậc tàu chiến. Còn đào địa đạo chạy trốn, nào có dễ như vậy, dưới đất từng được xử lý, mau chóng đào ra sắt thép. Đây là căn cứ quân sự, vì đề phòng quân Đức, khắp nơi đều là sắt thép. Sau này phòng tuyến Maginot cũng bắt buộc xây toàn sắt thép, đáng tiếc vô tác dụng.

Lần này sẽ chết ư? Đáng tiếc, bên cạnh không có người đẹp, chỉ có ấu thú, cậu hét lên: “Cửa Sắc, đừng phí sức.”

Vừa dứt lời, cậu liền nghe thấy trong góc mật thất vang tiếng kỳ quái.

Nhào tới, phát hiện có lỗ thông gió, bằng không ai chui vào đều sẽ thiếu oxy mà chết. Tần Bắc Dương tham lam hô hấp không khí: “Có ai không? Cứu mạng?”

Tần Bắc Dương nói tiếng Hán, tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Anh kiểu Nhật. Cậu hỏi hận không hỏi Anna học vài câu tiếng Pháp.

Đột nhiên, hồi âm tới, dường như nói chuyện qua tấm khẩu trang, mơ hồ không rõ. Tần Bắc Dương dán tai lên, lơ mơ nghe thấy hai từ “ich”, đây là tiếng Đức, nghĩa là “tôi”.

Cậu lập tức trả lời bằng tiếng Đức: “Này, anh là ai?”

Cuối cùng, âm thanh bên kia càng ngày càng rõ ràng, nghe thấy liên tiếp từ tiếng Đức: “Nam tước Frantz Von Wolf! Ngài cứu tôi với! Đây là địa ngục! Xin niệm tình thượng đế!”

Tần Bắc Dương đang định cầu cứu đối phương, bây giờ bèn yên lặng, hóa ra bên kia lỗ thông gió cũng là gian mật thất, cũng giam giữ một người đàn ông.

Nhưng cậu không thể từ bỏ, ít nhất phải biết thêm nhiều bí mật nơi này: “Anh đến từ đâu?”

“Nga.” Bên kia lập tức hỏi thêm: “Còn ngài?”

“Trung Hoa.”

Tần Bắc Dương rơi vào bầy đang kẻ sát lỗ thông gió, hô lên “Trung Hoa” bằng tiếng Đức, từ này cũng viết giống trong tiếng Anh.

Người Nga kinh ngạc, nhanh chóng đáp lại: “Tôi có người bạn tốt cũng là người Trung Hoa!”

Frantz Von Wolf khàn giọng giới thiệu – anh ta đến từ “chính phủ Nga lâm thời” chính nghĩa và thượng đế, hiệu lực dưới trướng thượng tướng Aleksandr Kolchak, đến từ Siberia vạn dặm xa xôi, đại biểu Nga Trắng tham gia hội nghị Paris, thỉnh cầu nước đồng minh viện trợ, lại bị giam giữ tại đây. Anh ta vận chuyển một món vũ khí bí mật, kỹ sư điều khiển vũ khí là một người đàn ông Trung Hoa trung niên.

“Ông ta tên là Tần!”

Nghe thấy lỗ thông gió phát ra tiếng “Qin”, trái tim Tần Bắc Dương đột nhiên chấn động, cậu điên cuồng gào lên: “Vũ khí bí mật là gì?”

“Thú trấn mộ!”

Wolf cũng gào lên ba từ “trấn thủ”, “phân mộ”, “dã thú”, tổ hợp đơn giản cộc cằn.

Trong căn cứ này, đồng thời xuất hiện nhà máy cải tạo thú trấn mộ, Thiên Sứ Bốn Cánh và Tiến sĩ Karl Hofertein.

Trong thiên hạ, người Trung Hoa họ Tần, còn biết điều khiển thú trấn mộ... Trừ Tần Bắc Dương, chỉ có cha cậu – Tần Hải Quan.

Lão Tần ở Paris?

Chương 3. Thú trấn mộ cho Sa Hoàng

Tần Hải Quan Một năm rưỡi trước, xưởng quân giới Nam Uyển bị quân phiệt Phụng hệ cướp sạch. Lính đánh thuê Nga Trắng điều khiển đoàn tàu thiết giáp, mang đi kỹ sư cơ giới đứng đầu xưởng quân giới là Tần Hải Quan và thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu hồng hóc nghiêm trọng.

Công việc chủ yếu của Tần Hải Quan ở Nga chính là thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu. Đây là công việc gian khổ khó khăn, may mà ông ta được Aleksander Kolchak ủng hộ toàn lực, được nước đồng minh đưa tới máy móc thiết bị, kỹ sư giỏi nhất Nga Trắng – Frantz von Wolf ủng hộ. Vị quý tộc trẻ tuổi có dòng họ Đức này chữa trị động cơ đốt trong và hệ thống động lực vốn do Tiến sĩ Karl Hofertein thiết kế.

Trong quá trình dài lâu này, Thập Giác Thất Đầu từng hai lần mất khống chế, giết chết rất nhiều binh lính Nga Trắng, xông vào rừng cây Siberia rậm rạp. Mỗi lần đều do Tần Hải Quan ra mặt, như chủ nhân triệu tập thú cưng, tiếng thời Đường ở phương Bắc cộng thêm tiếng Hồ luyện thuyền – đều là trong lúc ngủ mơ bảy học được từ Thập Giác Thất Đầu và An Lộc Sơn, mới gọi con quái vật này quay lại được.

Khi lão Tần chữa trị xong thú trấn mộ, ông ta gần như thành nửa người Nga. Ông ta và một tiểu quả phụ Nga Trắng sống chung, học nói tiếng Nga đơn giản. Người đàn ông Trung Hoa tinh thông tay nghề thủ công lại không say rượu đặc biệt được các cô gái Nga hoan nghênh.

Năm 1918, 15 vạn quân Nga Trắng, từ Siberia tiến quân vào bụng nước Nga, mục tiêu là Moscow và Saint Petersburg. Ở Yekaterinburg, chiến sự rơi vào giằng co, trận doanh quân Bạch xuất hiện một con quái vật – có bảy cái đầu, mười cái sừng nhọn kỳ quái, mỗi sừng đeo một vương miện, trên đầu khắc ký hiệu không thể dịch nổi. Bảy cái đầu cất giấu súng máy Gatling, trong thân thể có pháo tốc xạ Pháp. Nó bắn ra vô số đầu đạn và pháo, như lưỡi hái tử thần quét ngang ruộng lúa, thu gặt hàng trăm hàng nghìn tính mạng.

Không có bất cứ người nào dám chống cự thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu – cỗ máy giết người đến từ ngôi mộ triều Đường, địa cung An Lộc Sơn, đền trang Khúc Dương. Mục sư đi theo quân đội Nga Trắng cũng làm dấu chữ thập, nói: “Mong quỷ Satan như thế này vĩnh viễn rơi xuống địa ngục.” Đạp lên vô số xương trắng, quân Trắng kết thúc công cuộc mở một lỗ hồng Yekaterinburg, công chiếm thành phố lớn nhất khu liên bang Ural được đặt tên theo cuộc đời nữ hoàng Ekaterina.

Nhưng mục tiêu của Thượng tướng Hải quân đương nhiên không phải Yekaterinburg, mà là Sa hoàng cuối cùng – Nikolai II.

Bọn họ phát hiện hài cốt của cả gia đình Sa hoàng. Vương triều Romanov, thống trị nước Nga 300 năm, gia tộc lảm tai nạn, tật bệnh, ám sát, chết yểu, bệnh tâm thần... Nikolai II bị dân chúng của mình coi là bạo chúa. Sau sự kiện Sarajevo(1), hắn ta làm chỗ dựa cho anh em Slavic, Serbia, tuyên chiến với anh họ là Đức hoàng Wilhelm II. Đại chiến làm nước Nga hy sinh mấy triệu người, cuối cùng đổi lấy hoàng thất sụp đổ.

Nam tước Wolf nhận lệnh – xây dựng cho Sa hoàng một lăng mộ bí mật, cộng thêm một thú trần mộ, Thượng tướng Hải quân hứa hẹn sẽ trả công cho Tần Hải Quan 100 ki-lô-gam vàng.

Lão Tần tưởng nghe nhầm, không phải 100 ki-lô-gam tiền giấy chính phủ lạm phát đấy chứ?

“Không, vàng thật đấy! Số vàng của đế quốc Sa hoàng đang nằm trong tay Thượng tướng Hải quân.” Wolf cười khò: “Tôi nghĩ, ông ta đang điên cuồng trước cơn diệt vong đấy.”

100 ki-lô-gam vàng đủ mua cả vương phủ trong thành Bắc Kinh, thậm chí nửa cái Tử Cấm Thành!

Canh giữ trước hài cốt gia đình Sa hoàng, Tần Hải Quan suy nghĩ ba ngày ba đêm... Ông ta quyết định nhận nhiệm vụ này, dựa theo quy cách Hoàng đế Trung Hoa và tài nghệ tộc xây mộ, xây một tòa lăng mộ cho Sa hoàng cuối cùng.

Giữa núi Ural ngập trời băng tuyết, Tần Hải Quan và Wolf lưng đeo súng sẵn đi mấy ngày, tìm được một long mạch. Có một nơi ngập tràn khí, mọc mấy cây tùng cao lớn chọc trời. Thuật điểm huyết phong thủy hữu hiệu với núi sông trên toàn thế giới. Cái gọi là long mạch chỉ là từ ngữ tiếng Hán, tuyệt

đôi không giới hạn trong khu vực Trung Hoa.

Điểm huyết thành công, bọn họ đào giếng vàng, đặt tràng hạt Sa hoàng dùng khi còn sống, đó là giếng vàng phong thủy tốt vạn năm. Alexander Kolchak phái tới một nhóm công binh, vô số máy móc cơ giới, bắt buộc phải xây xong trong ba tháng. Trước đây, đó là chuyện không thể tưởng tượng nổi ở Trung Hoa, xây một ngôi mộ ít nhất cũng phải vài năm, thậm chí hơn mười năm cũng không ngạc nhiên. Nhưng dùng máy thì lại khác. May mà người Nga không quá chú ý, chỉ cần kiên cố chắc chắn là được, đồ bê tông sắt thép đơn giản thô bạo, cửa mộ là thép tấm dày mấy chục cen-ti-mét, còn bền chắc hơn nhiều cửa ngôi mộ Trung Hoa, lắp đặt xong trong vòng vài tiếng. Tần Hải Quan bắt đầu “chế thú cửu cung” – đây sẽ là thú trấn mộ cuối cùng ông ta làm ra trong cuộc đời này, cũng có thể là thú trấn mộ cuối cùng trong lịch sử.

Cung thứ nhất, dâng tế văn. Bất đắc dĩ Sa hoàng không hiểu tiếng Trung, lão Tần khởi cần tự soạn văn tế, Nam tước Wolf viết một bài văn tế bằng tiếng Latin, tiếng Nga rồi thiêu đốt. Cung thứ hai, thiết kế thú trấn mộ. Tần Hải Quan vắt óc, cuối cùng được Wolf gợi ý – ưng hai đầu, hình vẽ này xuất xứ từ đế quốc Byzantine, sau khi người Thổ Nhĩ Kỳ công chiếm Constantinople, công chúa Byzantine trốn chạy tới Moscow, từ đây ưng hai đầu trở thành quốc huy của nước Nga, một đầu chỉ về châu Âu, một đầu chỉ về châu Á, tượng trưng cho sự thống nhất hai đại lục. Dưới sự trợ giúp của Wolf, lão Tần nhanh chóng vẽ xong, thú trấn mộ ưng hai đầu sinh động trên giấy. Cung thứ ba, chọn tài liệu. Thời buổi này bất cứ vật liệu gì đều tìm được, trừ linh thạch. Tần Hải Quan đi khắp núi Ural, còn ngồi xe trượt tuyết chó kéo xuyên qua Siberia, đi dọc sông Obi đến bờ Bắc Băng Dương, nhìn thấy gấu Bắc Cực đi qua mặt băng, đột nhiên cảm ứng được khí và nhiệt độ linh thạch. Vốn dĩ, lân cận có đường hầm bị vứt bỏ từ thời Sa hoàng, như cái phễu bị thiên thạch va đập. Bọn họ đào sâu xuống đất trăm mét mới đào được một cục đá màu đen bốc hơi nóng, như đồng thau loang lổ han gỉ.

Mang linh thạch về núi Ural, Nam tước Wolf đồng hành, chăm sóc sinh hoạt thường ngày của lão Tần. Đi qua rừng rậm Siberia trong đêm, xung quanh vang tiếng sói tru, anh ta nắm khẩu súng săn, nói: “Tần, ông biết không? Dòng họ Đức của tôi vốn dĩ có nghĩa là sói.”

“Nhưng anh không giống tí nào.”

“Đúng vậy, quý tộc Nga hiện tại hoặc bỏ chạy ra nước ngoài, hoặc cửa nát nhà tan. Tần, ông ở Trung Hoa còn người thân không?”

“Tôi có đứa con trai, là thân nhân duy nhất, hơn một năm chưa được gặp mặt. Tôi rất nhớ nó. Nếu không phải Omsk cách Trung Hoa quá xa, thân thể tôi lại không xong thì đã sớm bỏ trốn về tìm nó rồi.”

Tần Hải Quan nói rồi ho kịch liệt, khăn tay ngăn miệng, khụ ra ngụm máu tươi.

“Phổi có hạch ư?” Nam tước vô thức lùi lại: “Hay cúm Tây Ban Nha?”

“Không, so với đó càng không xong! Nhưng đừng lo, tôi sẽ không lây bệnh cho anh. Nguyên nhân làm tôi sắp chết nằm trên người thú trần mộ.”

“Bởi vì tảng đá này?” Nam tước Wolf nhìn kỹ linh thạch giấu trong túi lão Tần: “Hồi học ở Đức, tôi từng sưu tầm các loại khoáng chất thiên nhiên, một số thứ tổn thương cơ thể người rất lớn – gọi là mang tính phóng xạ.”

Chú thích:

(1) Sự kiện thái tử Áo-Hung bị ám sát, ngòi nổ dẫn đến Thế chiến thứ nhất.

Chương 4. Linh hồn Rasputin

Năm 1885, Nam tước Frantz Von Wolf được sinh ra trong một gia đình quý tộc Deutsch-Balten, ngoài tiếng Nga anh còn nói được tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng La Tinh một cách lưu loát. Trong chiến tranh Nhật – Nga, anh đi lính ở Lữ Thuận Khẩu, đã từng làm tù binh của người Nhật Bản. Wolf có biệt thự như tòa cung điện ở Saint Petersburg, người ăn kẻ ở thành từng tốp, ở vùng quê Latvia có hàng nghìn hecta đồn điền. Anh ta ra vào xã hội thượng lưu ở đế quốc, kết giao với Thân vương và Công tước. Nhưng anh ta lại càng yêu thích vật lý học, đã từng nhận được bằng Thạc sĩ ở Đức “Tính phóng xạ ư?”

Sâu trong khu rừng cây lá kim ở Siberia, Tần Hải Quan cảm thấy mình không còn sống được bao lâu. Ông vẫn vẽ hồ lô và đọc ra những từ đơn, nhưng ông chỉ biết những từ hay dùng thường ngày chứ không đọc được chữ Đức, càng không thể hiểu nổi những thuật ngữ chuyên ngành.

“Đúng, chính là tia phóng xạ từ hạt nhân nguyên tử mà nguyên tố vốn luôn không ổn định, cho đến khi nguyên tố suy biến hình thành tính ổn định. Vạn vật khắp thế gian này đều có thể mang tính phóng xạ, cho dù là trong không khí cũng có. Khi trái đất và vũ trụ hình thành đã có nguyên tố hạt nhân nguyên tố. Có những thứ mang tính phóng xạ rất mạnh, tiếp xúc với chúng trong thời gian dài sẽ gây ra các loại bệnh tật, thậm chí chết một cách nhanh chóng. Tôi nghe nói bà Curie ở Paris đang nghiên cứu về những thứ này”

“Giống như kịch độc sao?”

Tần Hải Quan cảm thấy cơn đau như thiêu đốt sau lưng.

Không sai, cuốn “Tần thị mộc tượng giám” gia truyền đã viết rất rõ ràng “Muốn thành thợ mộc, tiếp xúc với linh thạch như uống rượu độc”, đúng như người đời sau nói “Muốn luyện thần công, vung đao tự hoại!”

Ông có thể sống đến tuổi này tuyệt đối đã phá kỉ lục của gia tộc ba nghìn năm nay.

Đập trên lớp tuyết trắng mênh mông, vác theo viên linh thạch làm bốc hơi sinh mạng trên lưng, ông trở về công trường lắp mộ trong núi Ural, bắt đầu cung thứ tư của thú trấn mộ: Ghép hình, cài đặt cơ quan.

Ông và Wolf mất một tháng để dựng khung xương cho thú trấn mộ chim ưng hai đầu theo bản vẽ thiết kế, rồi lại lắp bánh răng, băng chuyền, bộ thoát... gần như hàng nghìn linh kiện đều là kim loại nhập khẩu. Duy chỉ không lắp đặt hệ thống động lực chạy bằng động cơ hơi nước hoặc đốt trong – nếu không sẽ trở thành thú trấn mộ được cải tạo theo hướng cơ giới hóa. Bất kể có dùng bao nhiêu vật liệu mới, chỉ cần vẫn dựa vào nguồn động lực duy nhất là linh thạch thì đây vẫn là kĩ thuật truyền thống của thú trấn mộ.

Theo quy chế gia truyền thì bắt buộc phải là con cháu của nhà họ Tần mới được chế tạo thú trấn mộ, kĩ thuật xa xưa này tuyệt đối không thể truyền lại cho người ngoài chứ đừng nói Wolf còn là người Đức. Hai năm nay, Tần Hải Quan đã tận mắt chứng kiến quá nhiều chuyện long trời lở đất, giờ đã không còn là thời để chỉnh sửa lại “Tần thị mộ tượng giám” nữa rồi. Quy chế cũ cái gì chứ, còn không bằng đồ bỏ đi! Ông tin rằng đây sẽ là con thú trấn mộ cuối cùng trong đời mà mình tạo ra, cũng là con thú trấn mộ cuối cùng trong lịch sử nhân loại.

Còn Nam tước Wolf lại trở thành đồ đệ cuối cùng của Tần Hải Quan.

Cung thứ năm là trồng hồn. Di vật lúc sinh thời của Sa hoàng Nikolai II có khá nhiều, có tóc, móng tay, tròng hạt, tranh chân dung, ảnh, thậm chí cả nhật ký, tất cả đều được đặt ở vị trí trái tim của thú trấn mộ, giao phó cho linh hồn của vị Sa hoàng cuối cùng.

Cung thứ sáu là chạm trổ. Thực lòng mà nói, thiết kế của chim ưng hai đầu tương đối phức tạp, nếu dùng kĩ thuật thủ công truyền thống thì phải vài tháng mới chạm trổ xong. Nhưng Wolf đã dùng máy dập để làm khuôn, chỉ vài ngày đã làm ra vỏ ngoài của chim ưng hai đầu, cộng thêm đôi cánh mỏng nhẹ nhưng vô cùng to lớn.

Cung thứ bảy là điều khiển. Thú trấn mộ có linh hồn của chủ nhân thì mới hiểu được ngôn ngữ của chủ mộ. Đây là con thú trấn mộ đầu tiên trong lịch sử hiểu được tiếng Nga. Tần Hải Quan sống ở Nga một năm, lại lấy một bà quả phụ trẻ người

Nga, nói chuyện bằng tiếng Nga vốn không thành vấn đề. Ông nhờ Wolf chỉ cho mấy câu tiếng Nga cổ rồi vận dụng hết tinh khí tích lũy gần sáu mươi năm để thuần phục hoàn toàn con thú trần mộ chim ưng hai đầu.

Cung thứ tám là điểm mắt. Địa cung Sa hoàng vừa mới hoàn thành đã chuyển một con gấu Bắc Cực vô cùng to lớn đến, dường như một miếng của nó có thể nuốt chửng cả mười Tàn Hải Quan. Thượng tướng Hải quân Kolchak đích thân kiểm nghiệm, ông hoài nghi rằng con thú trần mộ được đúc từ sắt thép này làm sao để thoát khỏi sức hút của trái đất mà bay lên cao? Kết quả, dưới sự điều khiển của Lão Tàn, con thú trần mộ chim ưng hai đầu vỗ đôi cánh bay lên, ung dung tránh được đòn tấn công đầu tiên của con gấu Bắc Cực. Tiếp đó móng vuốt chim ưng đâm thủng đôi mắt của con gấu một cách chính xác, hai cái đầu chim ưng chia nhau ra tấn công tai gấu, khiến con gấu trắng đau đớn lẫn lộn trên mặt đất. Nhưng lúc này chỉ cần có chút lơ là, một khi bị bàn tay con gấu vẫn đang ngoan cố chống cự đập trúng, thú trần mộ cũng sẽ vô cùng nguy hiểm. Vậy nhưng động tác của con chim ưng hai đầu lại rất nhanh nhẹn, nó thừa lúc đối thủ để lộ ra sơ hở bèn xé nát cổ họng của con gấu Bắc Cực chỉ trong chớp mắt...

Cung cuối cùng là nghi thức đặt tên cho con chim ưng hai đầu. Tàn Hải Quan lên đây cốt cho con thú trần mộ. Wolf mở rượu sâm panh và mút hoa quả chúc mừng, thậm chí còn tính ra một công thức, với điều kiện không có ngoại lực xâm nhập vào thì sức mạnh của con thú trần mộ có thể duy trì đến năm Công nguyên 3900.

“Đây là một “Thể cơ khí có linh hồn””

Nam tước nói một câu đang rất thịnh hành trong giới học thuật, dùng thứ tiếng Đức mà Tàn Hải Quan không hiểu.

Cùng lúc với sự hoàn thành của “Chế thú cửu cung”, hài cốt của cả gia đình Sa hoàng Nikolai II cũng được liệm trong bảy cỗ quan tài gỗ đào, do Thượng phụ Chính thống giáo cử hành nghi thức cầu nguyện rồi được đặt trên giêng vàng trong địa cung, cùng yên nghỉ với thú trần mộ chim ưng hai đầu.

Cánh cửa lớn của lăng mộ Sa hoàng được đóng chặt rồi dùng bê tông đổ vào cửa mộ đạo, trừ khi dùng thuốc nổ mạnh mới có thể mở ra được. Đây là một lăng mộ bí mật, không có công trình kiến trúc trên mặt đất, đất mộ chính là cả ngọn núi. Tàn Hải Quan đã phỏng theo quy chế của những ngôi mộ triều Hán

trong “Tần thị mộ tượng giám”, không giống những Hoàng lăng thời Minh, Thanh đều là bảo đỉnh do nhân công xây dựng nên. Dãy núi Ural là ranh giới phân chia giữa châu Âu và châu Á – chim ưng hai đầu có lẽ là thú trấn mộ đầu tiên được chế tạo trên lãnh thổ châu Âu.

Frantz Von Wolf ngồi xổm trước mộ gào khóc, Tần Hải Quan thăm nghĩ con cháu Bát Kỳ và những người già trẻ lưu luyến quá khứ trong thành Bắc Kinh cũng không được trung thành như anh ta.

Vài ngày sau, một chiếc xe tải của Nga Trắng đỗ trước mặt Tần Hải Quan, nó dỡ xuống một cỗ quan tài kim loại rất lớn, bên trong có giấu một đồng hài cốt được ăn trộm từ Saint Petersburg tới.

Viên sĩ quan truyền lệnh mang đến chỉ thị viết tay của Thượng tướng Hải quân Kolchak: “Đây là hài cốt của Rasputin, hãy xây cho ông ta một lăng mộ, còn cả thú trấn mộ nữa”

Lão Tần không hiểu nên hỏi: “Rasputin là người nào?”

“Ông ta không phải là người”

Vừa nhắc đến tên của Rasputin, Nam tước Wolf đã giống như ăn phải một con ruồi, anh không kìm được mà ngồi xổm xuống nôn mửa.

Sau khi Đại chiến thế giới bùng nổ, cho dù Wolf có họ và huyết thống nước Đức nhưng Sa hoàng vẫn thường cho triệu anh vào hoàng cung nói chuyện giải sầu. Nhưng ở hậu cung có một con yêu quái tên là Rasputin, hắn vốn là một tên vô lại nông thôn nói dối rằng mình là thánh nhân khổ hạnh. Hắn được Hoàng hậu yêu thích và tin tưởng, kì thực trong chốn cung đình dâm loạn, mọi người đều gọi hắn là “Yêu tăng”.

Nghe nói Rasputin có siêu năng lực có thể chữa trị được bệnh tật, xem quẻ lành dữ, vô số phụ nữ mê mẩn hắn, thậm chí tình nguyện trở thành vật cúng tế cho tà ác dị đoan của hắn.

Ba năm trước, Đế quốc Nga đang đứng trên bờ vực khủng hoảng. Các binh lính ở tiền tuyến chết vì đói, vậy mà ở hậu cung lại sống xa xỉ vô độ. “Khánh Phủ chưa chết thì nạn của nước Lỗ còn chưa hết!” Mọi người đều nói Rasputin mà không chết thì Đế quốc Romanov tất sẽ diệt vong. Vị trung thần Wolf cùng một nhóm quý tộc đã mưu đồ bí mật với nhau dụ Rasputin ra khỏi cung rồi dùng vô số phương thức như súng lục, thuốc độc, dao găm vv để giết chết gã đàn ông này. Hai tay của Wolf dính đầy máu, cuối cùng anh ta vứt Rasputin

xuống dòng sông Neva đóng băng, nghe nói con yêu quái này bị chìm trong dòng sông băng tám phút mới chết.

Wolf ngửa mặt lên trời thở dài: “Giết chết Rasputin, tôi trở thành người hùng của Nga! Đáng tiếc là đã không thể cứu vãn được Đế quốc này”

Tần Hải Quan cảm thấy một cơn buồn nôn – bên trong cổ quan tài bốc ra một luồng tà khí, ông đã từng xây dựng không biết bao nhiêu lăng mộ, tiếp xúc với giếng vàng của các vị vua nên trở nên vô cùng nhạy cảm, có thể cảm nhận được thứ mà người thường khó có thể cảm nhận được.

“Theo quy định cũ của triều Thanh, gia tộc thợ mộ chỉ được xây lăng mộ cho Hoàng đế. Viên Thê Khải cũng miễn cưỡng làm Hồng Hiến Hoàng đế, Sa hoàng cuối cùng cũng là Hoàng đế chính thống của Nga, gã Rasputin này là thứ gì chứ?”

“Là tên loạn thần tặc tử người người muốn giết!” Wolf thật sự muốn châm một ngọn lửa đốt cháy cả quan tài, “Thượng tướng Hải quân điên thật rồi!”

Tần Hải Quan nhìn căn nhà kho trong rừng, bên trong đó ẩn giấu con thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu đang trong trạng thái ngủ đông, đột nhiên ông hiểu dụng ý của Kolchak: “Ông ấy không cần lăng mộ mà là muốn có một con thú trần mộ”

“Thú trần mộ của Rasputin sao?”

“Đúng, vì sao con thú Thập Giác Thất Đầu lại hung ác mạnh mẽ như vậy chứ? Bởi vì chủ mộ của nó là An Lộc Sơn, đó là một kẻ loạn thần tặc tử như dã thú vậy, suýt chút nữa thì hủy diệt cả đế quốc Đại Đường”

“Tần! Ông nói có lý!” Nam tước Wolf đột nhiên sáng tỏ thông suốt, “Nếu một con thú trần mộ có linh hồn của Yêu tăng Rasputin vậy thì sẽ đáng sợ biết bao!”

“Thượng tướng Hải quân có bệnh vái tứ phương, ông ta cảm thấy một con thú Thập Giác Thất Đầu còn chưa đủ, bắt buộc phải thêm một con Rasputin, hai con thú trần mộ hung ác nhất thiên hạ này mới có thể giúp ông ta vượt qua kiếp nạn”

Wolf hút một điếu thuốc, anh ta nhìn đốm lửa nhỏ nhanh chóng biến mất trong trời đông giá lạnh: “Không, chúng ta tuyệt đối không thể thả linh hồn của Rasputin ra ngoài, linh hồn ma quái này sẽ hủy diệt hoàn toàn dân tộc Nga vốn đã phải chịu nhiều tai họa, chúng ta buộc phải khiến hắn vĩnh viễn ở lại dưới địa ngục”

“Nhưng còn mệnh lệnh của Thượng tướng Hải quân...” Tần

Hải Quan biết rằng Kolchak là nhân vật có ý chí kiên cường, đã nói là làm, “Ông ta sẽ giết chúng ta mất”

“Tần, ông có muốn chạy trốn cùng tôi không?”

“Trốn đi đâu?”

“Ừm...” Nam tước Wolf suy nghĩ hồi lâu, “Đi Trung Quốc thì sao? Không phải ông luôn nhớ con trai mình sao?”

Suy nghĩ một hồi, Tần Hải Quan quyết định chạy trốn. Trước tiên ông quay lại căn nhà ở Omsk một chuyến, trải qua đêm cuối cùng với quả phụ trẻ người Nga trắng cùng chung sống với ông, nói với bà rằng mình sắp sửa đi xa, không biết khi nào mới có thể quay trở lại.

Trời vừa tờ mờ sáng, lão Tần và Wolf mỗi người cưỡi một con ngựa tốt, mang theo đầy đủ vũ khí, áo lông, lương khô và tiền, lặng lẽ khuất dạng trong tuyết trắng mênh mông trên cánh đồng Siberia hoang vu. Vừa mới ra đi được hai ngày thì họ đã gặp phải một trận bão tuyết đáng sợ. Họ đành dựng lều trong rừng, dùng những thanh gỗ lấy mãi không hết để đốt lửa sưởi ấm.

Sau khi trời tối, bầy sói đã bao vây họ. Hai người nổ súng giết chết vô số sói, nhưng lại có nhiều dã thú đói khát hơn xông tới. Lúc này Tần Hải Quan bắt đầu nhớ đồng đội thú trấn mộ của mình – Thập Giác Thất Đầu, mặc dù con quái vật lớn đó kế thừa linh hồn tàn ác của An Lộc Sơn, nhưng trước mặt lão Tần lại là một con vật ngoan ngoãn, giống như một chú chó giữ nhà hoặc con lừa của nhà nông vậy. Nếu có nó ở đây, đừng nói là sói, cho dù có một trăm con gấu Bắc Cực đến nó cũng tiêu diệt sạch.

Gắng gượng đến khi trời sáng, bọn họ đã bắn hết hơn một nghìn phát đạn, trong tay chỉ còn lại mã tấu và dao găm, trước mắt vẫn còn mười mấy con sói đói.

Tần Hải Quan tóm lấy tay Wolf nói: “Nam tước, tuổi của tôi có thể làm cha cậu được rồi, hai chúng ta từ khi quen biết đến nay cũng có thể coi như là duyên phận, hôm nay lại chết cùng nhau thế này. Nếu còn có kiếp sau, cậu hãy đầu thai làm con trai tôi đi”

Ông nói như vậy không hề có chút ý lợi dụng người khác nào, đáng tiếc Wolf lại là tín đồ Chính thống giáo: “Tần, tôi chỉ tin vào phán quyết tận thế của Cơ đốc. Nhưng có thể quen được ông, tôi cảm thấy rất vinh hạnh”

Hai người nhắm chặt mắt, đang chuẩn bị xả thân nuôi sói thì

bốn phía vang lên một loạt tiếng súng dồn dập. Từng con sói đang bao vây họ đều bị bắn hạ, tiếp đó một kỵ binh người Nga Trắng mặc áo lông cừu xuất hiện.

Đây là đội quân của Thượng tướng Hải quân Kolchak đến để bắt hai người họ. Thì ra người quả phụ trẻ tuổi của Tần Hải Quan đã đoán được ông ấy sẽ trốn về Trung Quốc, lại sợ trên đường đi ông gặp chuyện ngoài ý muốn nên đã nói cho chính phủ lâm thời của Nga Trắng. Kolchak giận tím mặt, hạ lệnh bắt ngay lão Tần và Wolf lại – bắt buộc phải bắt sống.

Tần Hải Quan nhếch nhác bị áp giải về Omsk, quỳ trước mặt Thượng tướng Hải quân. Ông và Wolf thầm nghĩ lần này khó thoát chết. Không ngờ Kolchak cười trối cho họ, nói chiến sự tiền tuyến đang rất cấp bách, thú trấn mộ buộc phải xuất chinh khẩn cấp, việc xây lăng mộ cho Yêu tăng Rasputin có thể tạm hoãn lại.

Lão Tần may mắn nhất lại được tính mạng, ông và thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu lại một lần tham gia chiến tranh, nhưng bên bờ sông Volga, con thú Thập Giác Thất Đầu không ai bì nổi đã bất ngờ bị hỏa lực mạnh hạ gục, lớp vỏ ngoài bằng thép bị nổ tung ra hai lỗ lớn, thùng nguyên liệu phụ cũng nổ theo, gần như phá hủy con thú trấn mộ từ bên trong.

Ông ủ rũ trở về Omsk, mặc dù là người thợ khéo tay nhưng cũng không thể tu sửa lại được – kết cấu của con thú Thập Giác Thất Đầu quá phức tạp, bảy cái đầu tương đương với bảy tư tưởng, mỗi cái đi về một hướng, nếu không có một trí tuệ thống nhất thì sẽ đánh lẫn nhau.

Mọi người hết đường xoay sở, đại diện quân sự của Pháp đề nghị vận chuyển con Thập Giác Thất Đầu đến Pháp, ở đó có các kỹ sư giỏi nhất thế giới, nhất định họ có thể sửa lại con thú trấn mộ này, không chừng còn có thể chế tạo hàng loạt.

Thượng tướng Hải quân đồng ý với kế hoạch này. Lão Tần bắt buộc phải đi cùng con Thập Giác Thất Đầu để tránh con thú trấn mộ mất kiểm soát. Chính phủ lâm thời của toàn nước Nga phái người đại diện, cũng là cộng sự cũ của Tần Hải Quan – Nam tước Frantz Von Wolf – cùng đồng hành với ông, tiện thể tham gia Hội nghị hòa bình Paris.

Mùa xuân năm nay, trên đỉnh mái vòm củ hành của giáo đường gỗ vang vọng tiếng chuông, trên ngọn tháp tung bay lá cờ ba màu của đế quốc Nga. Khắp cánh đồng hoang vu nơi nào cũng có tuyết đọng, nhiệt độ vẫn đang quanh quẩn ở 0°C,

sông Irtysh vừa mới tan băng, dòng nước xiết từ vùng Altai của Tân Cương Trung Quốc đem theo những tảng băng trôi về phía Bắc Băng Dương.

Tần Hải Quan đã gần sáu mươi, ông để râu quai hàm, đầu đội mũ lông, mặc áo khoác dạ, bên trong là áo chui đầu, trước ngực đeo huân chương của Nga, chân đi đôi boots Cozak. Tại quảng trường phía trước giáo đường Omsk, “viên quan chấp chính cao nhất toàn nước Nga” Kolchak đang duyệt lại quân đội. Cũng giống như lần đầu gặp vị Thượng tướng Hải quân Nga này, ông nhận được lễ hôn má chào hỏi theo phong cách Slav.

Lão Tần và Wolf xuất phát, đem theo con Thập Giác Thất Đầu bên trong chiếc rương gỗ lớn, họ cưỡi ngựa và lạc đà men theo con đường nhỏ mà người Kazakhstan hay chăn thả gia súc, xuyên qua hoang mạc Gobi ở bờ Bắc của biển Caspi, vượt qua sông Volga và thảo nguyên của người Kalmykia, được những người Don Cossacks trung thành với Sa hoàng đến chào đón. Họ nhìn thấy biển Đen – đúng như tên gọi, biển lớn mang màu đen lạnh lẽo, là đường đi khi các dân tộc trên thảo nguyên xâm nhập vào châu Âu hai nghìn năm nay, vó ngựa của người Hung Nô, người Bulgars, người Mã Trát Nhĩ, người Đột Quyết, người Mông Cổ đều đã từng tới đây.

Đến bán đảo Krym do Denikin kiểm soát, tại căn cứ Sevastopol của Hạm đội Biển Đen, Tần Hải Quan và Wolf lên một chiếc quân hạm của Pháp, cùng với thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu khởi hành đến Địa Trung Hải.

Lối ra của biển Đen là eo biển Bosphorus, cổ đô nghìn năm của Đại Đế Constantinus, pháo đài của Đế quốc Đông La Mã, Istanbul của người Osman. Họ đi ngang qua bán đảo Gallipoli, mấy năm trước vì tranh đoạt vùng đất nhỏ bé hình cái lưỡi này mà mấy chục nghìn sinh mạng đã phải hi sinh vô ích.

Từ biển Égée đến Địa Trung Hải, xuyên qua bán đảo Ý và eo biển Messina giữa Sicilia, Tần Hải Quan – người đã gần sáu mươi tuổi – mới cảm thấy kẻ đời đời kiếp kiếp chỉ ở dưới địa cung chế tạo thú trấn mộ, ếch ngồi đáy giếng như mình sao có thể so sánh được với sự rộng lớn của thế giới này?

Tháng Tư, quân hạm cập bến vào cảng Marseille, Tần Hải Quan đặt chân lên đất Pháp.

Ngọn gió xuân của Địa Trung Hải vô cùng ấm áp, hoàn toàn khác với Siberia. Con thú Thập Giác Thất Đầu được chuyển

lên tàu hỏa, Nam tước ngồi khoang hạng nhất, Tần Hải Quan khăng khăng ngồi ở khoang kín, bầu bạn với thú trấn mộ của ông.

Tàu hỏa men theo sông Rhône chạy nhanh về phía Bắc, đi qua Lyon rồi đổi sang hướng Tây Bắc. Hai ngày sau, các binh lính bảo vệ trên khoang tàu cùng hoan hô “Đã đến Paris rồi!”. Họ dừng ở ga Versailles, dọc tuyến đường có rất nhiều đội quân đầu đội mũ sắt, súng đạn sẵn sàng. Tần Hải Quan cảm thấy tình thế không ổn, đột nhiên có một người châu Âu đeo kính, tóc tai mặt mũi bần thủ giang hai tay ra ôm lấy ông, đó chính là Tiến sĩ Karl Hofertein – người đã chỉ đích danh Tần Hải Quan từ Nga Trắng đến Paris.

Khi Tần Bắc Dương còn đang vượt qua Thái Bình Dương và Đại Tây Dương, đi một vòng trái đất từ Tây sang Đông thì cũng cùng lúc cha cậu – Tần Hải Quan – đang từ Siberia đến Paris, đi một vòng đại lục Âu Á từ Đông sang Tây.
Paris! Paris!

Chương 5. Ba việc lớn

Paris! Paris! Trong hầm bí mật dưới Versailles, không biết đêm dài bao nhiêu, Tần Bắc Dương chìm sâu hơn vào địa ngục.

“Tôi sẽ cứu anh ra!”

Trước Nam tước Wolf, bạn của cha mình, Tần Bắc Dương cam kết. Bên kia lỗ thông hơi, những lời cảm ơn bằng tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Latin vang lên.

Căn hầm yên ắng, không ai có thể la hét liên tục. Có lẽ Wolf cũng đã mệt rồi.

Tần Bắc Dương quỳ trên mặt đất ho khan, muốn khạc nước bắn trong phổi ra ngoài nhưng lại ho ra một làn khói đen, giống một thứ ký sinh nào đó?

Một giọng nói khác vang lên trên đầu, “Bắc Dương, tôi là bác sĩ”

Tiến sĩ Karl Hofertein lên tiếng gọi cậu. Tần Bắc Dương xoay người bò lên, men theo ánh sáng từ quả cầu lửa của Cữu Sắc mới phát hiện ra trên đỉnh đầu có chiếc kèn đồng nhỏ phía trên, có lẽ còn có cả thiết bị thu âm.

Tần Bắc Dương đói cồn cào ruột gan thét lên, “Tiến sĩ, cháu đói quá! Cho cháu một miếng thịt bò to đi!”

Thật ra cậu mới chỉ ăn thịt bò đúng một lần trong đời, đó là lần ăn đồ Tây khi đi Nam Kinh từ Thượng Hải với Tề Viễn Sơn. Cửa sắt trên đầu mở ra, một chiếc thang hạ xuống. Ánh đèn chiếu làm cậu phải nhắm chặt mắt. Tần Bắc Dương bảo Cữu Sắc cứ bình tĩnh, một người một thú leo từng bậc lên.

“Xin lỗi Bắc Dương, tôi không cố ý đối xử với cháu như thế”

Tiến sĩ Karl Hofertein tỏ vẻ áy náy khi đón cậu, đưa cậu vào phòng bếp của nhà máy, bảo đầu bếp làm món thịt bò thượng hạng.

Tần Bắc Dương đói quá rồi, cậu vội vàng cầm dao đĩa ăn thịt bò. Cữu Sắc thản nhiên ngồi đó, không hề đoái hoài đến thức ăn.

Ngày 4 tháng 5 năm 1919, gần nửa đêm, Tiến sĩ mở một cánh cửa nhỏ. Bóng người đàn ông xuất hiện.

Dù đã chuẩn bị tâm lý, khi nhìn thấy cha mình đầu tóc bạc phơ, già đi nhiều. Tần Bắc Dương không khỏi trào nước mắt. Hai năm trước, hai cha con chia ly ở nhà tù Bắc Kinh, một

người ở lại phương Bắc chiến loạn, một người xuôi Nam trốn chạy về Thượng Hải, xa cách nghìn trùng. Hơn một năm trước, bọn họ gặp nhau ở chiến trường cửa Ngô Tùng, hai cha con hai chiến tuyến, nhìn nhau từ xa nhưng bị chiến tranh chia cách. Vài ngày sau, con trai ngược Bắc đến Xưởng Công binh Nam Uyển, cha lại bị bắt đi về Siberia, chỉ gặp nhau thoáng qua. Từ đó về sau bất vô âm tín. Có đôi khi, Tàn Bắc Dương thầm nhủ có khi nào cha đã chết? Cha sức khỏe kém, sống trong loạn thế mạng người chỉ như cỏ rác...

Còn sống là tốt rồi!

Tàn Hải Quan ôm chặt lấy con trai. Người đàn ông 60 tuổi khóc òa lên. Hai năm không gặp nhau, con trai đã cao hơn, cơ thể vạm vỡ hơn, gương mặt cũng trưởng thành hơn, không còn nét trẻ con ở đâu nữa. Bản thân ông cũng không nghĩ ra rằng người cha đã già đi nhiều trong mắt con trai. Nghìn lời muốn nói, chẳng biết bắt đầu từ đâu? Lão Tàn vuốt Đường đao dài ba thước sau lưng Tàn Bắc Dương. Đây là món quà ông để lại cho con trên chiến trường.

Bỗng lão Tàn quay người, quỳ rạp trước mặt Hofertein, dập đầu, “Tiến sĩ! Cảm ơn ông đã giúp tôi tìm con trai. Đại ân đại đức này không thể không báo đáp! Ông cứ nói yêu cầu, lão Tàn tôi sẽ dốc sức hoàn thành”

Mười năm trước, Tàn Hải Quan đã từng dập đầu như vậy trước mặt Nhiếp chính vương Tái Phong, trước Tham trưởng Diệp Khắc Nan, trước Giám sát lăng mộ phủ Nội vụ.

Tuy tình cha chất chứa nhưng như lời Cô Hồng Minh đã nói: người của thế hệ này, tóc sau lưng cắt nhưng tóc trong lòng vẫn còn.

“Được rồi, lão Tàn, tiểu Tàn, tôi hy vọng được xem hai cha con giúp tôi sửa thủ trấn mộ. Những vũ khí này giờ làm cho Pháp, tương lai cũng có thể thành cho Trung Quốc! Dù chúng ta đã từng cùng nhau cải tạo thủ trấn mộ Thập Giác Thất Đầu hay Thiên Sứ Bốn Cánh mất kiểm soát sáng nay, chúng cũng đã ra khỏi địa cung, trở thành đồng phế liệu. Chúng ta chỉ cần biến đồng phế thải đó thành đồ dùng được”

Tiến sĩ Karl Hofertein nói bằng cả tiếng Đức và tiếng Hán.

Lão Tàn hoàn toàn không có chính kiến, nghe lời ông răm rắp.

Nhìn cha mình như vậy, Tàn Bắc Dương đành nhận lời,

“Nhưng tôi có một điều kiện, xin hãy thả một người các người đang giam giữ dưới lòng đất”

“Đúng thế. Nam tước Wolf người Nga chẳng qua trung thành với Đô đốc Aleksandr Kolchak, cũng không cần gây khó dễ cho anh ta”

Tần Hải Quan cũng phụ họa một câu. Tiên sĩ cau mày hứa, “Cũng được. Nhưng trước khi Hiệp định Versailles được ký kết, Wolf chỉ có thể hoạt động trong phạm vi căn cứ, tránh làm ảnh hưởng đến Hội nghị hòa bình Paris. Đây là thông báo của Tư lệnh Lục quân Pháp”

Đêm đến, hai cha con ở lại căn cứ Versailles, ngủ chung với nhau. Cử Sở ngồi ở chân giường. Thỉnh thoảng cậu lại sờ mái tóc muối tiêu và ria mép của cha, cảm giác như trở lại mười năm trước, là cậu bé gánh trên vai mối thù nhà sâu nặng, đi từ Thiên Tân đến địa cung lăng Hoàng đế Quang Tự, để rồi cha con lạc nhau chín năm gặp lại, ngủ ở công trường đêm đó. Một đêm không ngủ, hai người kể lại chuyện của mình trong hai năm qua. Tần Bắc Dương kể sơ qua về Âu Dương Anna, Tần Hải Quan cũng kể chuyện mình cưới một góa phụ trẻ người Nga ở Siberia.

“Bắc Dương, con chắc chắn sẽ thấy thắc mắc vì sao cha lại phục vụ chính phủ Bắc Dương và Nga Trắng, giúp họ cải tạo thú trấn mộ để chiến đấu, xây dựng cho Sa Hoàng thất thế một lăng mộ với thú trấn mộ”

“Đúng thế, cha, chẳng phải cha đã nói sao? Bí mật về thú trấn mộ tuyệt đối không thể để người ngoài thấy. Phải để nó ở lăng mộ dưới lòng đất bên linh hồn chủ nhân”

“Thời đại giờ khác rồi! Giác mộng phương Đông chẳng thể thức tỉnh! Trải qua hai nghìn năm, chẳng cần biết họ nhà ai nhưng luôn có Hoàng đế tọa sơn rồng. Giờ thì sao? Long kỳ đổi thành cờ ngũ sắc, đế quốc Đại Thanh trở thành Trung Hoa Dân quốc. Không có Hoàng đế, lấy đâu ra thú trấn mộ?”

“Da chẳng có thì tóc cắm vào đâu?” Lần đầu tiên Tần Bắc Dương cảm thấy sự thay đổi của cha mình. Những năm này, thế giới đã thay đổi nhiều hơn cả 2000 năm trước cộng lại, “Đừng nói là Trung Quốc chúng ta, Hoàng đế Đức, Hoàng đế Áo-Hung, Sa Hoàng Nga, cả Quốc vương Đế chế Ottoman, bốn vương miện đều rơi xuống đất vỡ tan tành. Nói theo kiểu Bắc Kinh chính là tan chợ, giải tán!”

Tần Hải Quan găm gù, “Cha cũng muốn nhắc rằng Hoàng đế Phổ Nghi thời Tuyên Thống trong Tử Cấm Thành coi như may mắn, nhìn Sa hoàng Nga nhà người ta xem...”

“Thời đại máy bay, xe tăng và tàu ngầm, không còn chỗ cho sự tồn tại của thú trấn mộ. Có phải sứ mệnh nghìn năm của gia tộc họ Tần cũng được đặt dấu chấm hết không?”

“Nhưng lại có người muốn biến thú trấn mộ thành như máy bay, xe tăng, và tàu ngầm, trở thành vũ khí lợi hại!” Bàn tay thợ thủ công to, đầy vết chai của người cha vuốt ve gương mặt thanh xuân của con trai, “Bắc Dương, điều cha mong muốn nhất chính là con có thể kế nghiệp cha, trở thành thợ thủ công Hoàng gia đời tiếp theo, truyền thụ kỹ thuật thú trấn mộ đời đời. Giờ thì sao chứ, cha đã nghĩ thông rồi! Con không cần phải canh những thứ phế liệu này nữa. Thú trấn mộ thiêu đốt từng mạng sống của người nhà họ Tần, giờ còn sắp đưa ta đi gặp tổ tông rồi đây. Con trai, cha không muốn con cũng đi con đường cũ, như ông cha gia đình ta vậy, chưa đến bốn mươi, thậm chí ba mươi đã bỏ mạng chầu trời”

“Cha, ý cha khuyên con rời xa thú trấn mộ, chỉ làm một người thợ thủ công bình thường?”

“Đúng. Cha sẵn sàng để kỹ thuật hai nghìn năm thất truyền, không muốn con trai cha phải chết sớm!”

Xem ra Tần Hải Quan đã quyết tâm bỏ tất cả để bảo vệ con trai mình. Ông ôm đầu Tần Bắc Dương, thở khó khăn, ho khan kịch liệt. Tim Tần Bắc Dương như bị dao cắt, không chỉ vì tình thương của cha dành cho cậu, mà phổi cậu cũng rất mỏng. Cậu buột miệng rên rỉ... Cha cậu lo không sai, thú trấn mộ khiến thời gian của cậu không còn nhiều, không sống nổi đến số tuổi của lão Tần hiện tại.

“Cha, con đồng ý”

“Bắc Dương, chúng ta nói xong rồi. Cha sẽ ở lại đây, tiếp tục giúp người Pháp cải tạo thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu của An Lộc Sơn và thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh của Cảnh giáo thời Đường. Con chỉ cần đối phó lấy lệ, tìm cơ hội bỏ trốn khỏi nơi này, trốn khỏi Paris và Pháp”

“Nhưng con không thể bỏ mặc Cửu Sắc!”

“Con đưa nó về nhà đi! Nếu nó từ ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên ra thì cần phải quay lại đó”

“Nhưng quan tài của chủ nhân của Cửu Sắc, Quận vương Chung Nam, Hoàng tử trẻ tuổi triều Đường Lý Long Kỳ đã mất! Thú trấn mộ mất chủ nhân chẳng khác gì cô hồn dã quỷ không thể đầu thai!”

“Con không còn cách nào khác cả, chẳng nhẽ chết cùng nó?”

Nói đến chỗ này, Cửu Sắc đứng lên dụi mũi vào Tần Bắc Dương, đôi mắt xanh biết sáng lên trong bóng tối. Lòng đất Versailles ngập tràn âm thanh thú trấn mộ, xuyên qua đầu Tần Bắc Dương, thâm nhập vào đại não cậu.

Cậu hiểu ý Cửu Sắc – nó không muốn chủ nhân vì làm bạn với mình mà chết. Nó sẵn lòng quay về địa cung ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, sẵn lòng làm cô hồn dã quỷ.

“Cửu Sắc ơi Cửu Sắc! Quân tử một lời hứa ngàn vàng! Tao cũng muốn được như quân tử, không bỏ mặc mày! Tao sẽ dẫn mày ra khỏi nhà lao này, tìm cách đi qua đại lục Âu Á, băng qua Tây Vực to lớn về nước, vào Tân Cương, qua Cam Túc, đến Bạch Lộc Nguyên ở Thiểm Tây. Tao sẽ giúp mày tìm được quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đã khuất, giúp cả hai châu về Hợp Phố, để mày được mãi mãi ở bên chủ nhân thật sự của mình”

Tần Bắc Dương áp tai vào tim Cửu Sắc, cảm thụ sự nóng bỏng, để tế bào não mình cũng cháy hừng hực...

Cha cậu ôm đầu cậu, “Con trai, cha chẳng sống bao lâu nữa! Sống được đến 60 năm tuổi暮 đã là kỳ tích. Cha có một tài khoản ở ngân hàng nước ngoài để gửi tiết kiệm từ tiền lương Đô đốc Hải quân trả. Cha chỉ nghĩ trước khi chết, cha cố gắng tiết kiệm chút tiền để con lấy vợ, mua nhà, sinh con”

“Lấy vợ? Mua nhà? Sinh con?”

Tấm lòng cha mẹ trong thiên hạ đáng cảm động khiến cậu dờ khóc dờ cười. Cậu chỉ không ngờ đến tận một trăm năm sau, điều cha mẹ Trung Quốc mong mỏi nhất ở con cái mình cũng vẫn là ba chuyện lớn này.

Chương 6. Có chuyện lớn rồi

Năm Dân quốc thứ 8, ngày 4 tháng 5 năm 1919, buổi chiều ở Paris, đêm khuya ở Bắc Kinh. Tại khách sạn Luttery, nơi đoàn đại biểu Trung Quốc nghỉ ngơi trong giai đoạn Hội nghị hòa bình Paris, cờ ngũ sắc tung bay trước cửa. Anna mệt mỏi mới trở về gấp từ trung tâm Paris. Cô vừa vào cửa thì nhận ra bầu không khí có vấn đề. Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La nghiêm mặt níu tay cô, “Cô đi đâu thế? Hôm nay có chuyện lớn xảy ra, không thể chạy lung tung”

“Đúng thế, thú trấn mộ đại náo Paris, bao nhiêu là người chết. Bên ngoài toàn cảnh sát và quân lính”

“Tôi không nói Paris, tôi nói Bắc Kinh!”

Cô bị kéo lên tầng 2 khách sạn để họp. Tất cả đại biểu an vị, kể cả năm vị Toàn quyền đại diện: Ngoại giao Tổng trưởng Lục Trung Tường, Đại sứ thường trú tại Mỹ Cố Duy Quân, Đại sứ thường trú tại Anh Thi Triệu Cơ, Đại sứ thường trú Ngụy Thần Tổ, Đại biểu quân chính phủ phía nam Vương Chính Đình.

Lục Trung Tường là người dẫn đầu phái đoàn, có cặp ria mép. Ông và Âu Dương Anna giống nhau, đều đeo thánh giá Thiên Chúa giáo trước ngực, nói giọng Ngô khẩu âm Thượng Hải. Tổng trưởng bình thường ôn hòa nhã nhặn giờ đập bàn ầm ầm, “Mọi người đọc điện báo khẩn cấp do Bắc Kinh gửi xem!”

Tin Đức sắp sửa chuyển chủ quyền Sơn Đông cho Nhật Bản đã bị Lương Khải Siêu bí mật gửi điện báo về trong nước.

Lâm Trường Dân phát biểu trên tờ “Cảnh báo Ngoại giao cho Công dân”: “Ôi chao! Chẳng phải cả nước ta phải vội vã kêu gọi việc khôi phục chủ quyền đất nước, cũng cho rằng Đức nên trực tiếp trả lại chủ quyền cho đất nước ta. Nhật Bản không có quyền tiếp nhận chủ quyền từ tay Đức đâu? Chính phủ ta, đại sứ của ta không đại diện cho mong muốn của nhân dân cả nước, lén lút bàn bạc, cầu công lý cho người ngoài sao? Đến mức này thì Giao Châu vong vậy! Sơn Đông vong vậy! Nước chẳng còn là nước!”

“Nước sẽ sớm mất, tôi sẵn lòng tập hợp bốn trăm triệu người của mình liều mạng đến cùng!” Tổng trưởng Ngoại giao mặt đỏ phùng phùng đọc đoạn cuối, “Đám Lâm Trường Dân gặp

Tổng thống, xin đoàn đại biểu từ chối ký tên trên Hiệp nghị”
Lục Trung Tường cầm phần điện báo khác, nói, “Nhưng Thủ tướng Quốc vụ viện gửi điện báo mật yêu cầu chúng ta ký tên! Việc này bị chỗ điện báo của Quốc vụ viện làm lộ bí mật rồi. Chiều tối nay, hơn 3000 học sinh của mười hai trường ở Bắc Kinh đã đến biểu tình tại quảng trường Thiên An Môn, phản đối quyết định về Sơn Đông tại Hội nghị hòa bình Paris, hô khẩu hiệu “Bên ngoài giành giật chủ quyền đất nước, bên trong trừng phạt giặc bán nước, hủy bỏ 21 điều, từ chối ký tên”.

“Các vị, họ nói chúng ta là kẻ bán nước à?”

Cố Duy Quân cười mỉa mai. Lục Trung Tường xoa mồ hôi lạnh trên trán, “Thiếu Xuyên à, thì ra tôi cũng thế. Năm đó, chính tôi ký “21 điều”, tự rước cái danh bán nước. Có điều lần này học sinh Bắc Kinh đòi phải trừng phạt giặc bán nước, ý nói về Tổng trưởng Giao thông Tào Nhữ Lâm, Tổng tài Cục tiền tệ Lục Tông Dư, Công sứ thường trú Chương Tông Tường, ba người phái thân Nhật. Đoàn biểu tình ở Bắc Kinh đi đến ngõ Đông Giao thì bị quân cảnh cản lại, vòng qua ngõ Triệu Gia Lâu, đốt nhà của Tào Nhữ Lâm rồi!”

“Đốt nhà họ Triệu?”

Có người tám tấc thân phục, “Đúng là không còn biết trời cao đất dày là gì! Nhà nào cũng đốt được. Nhà họ Triệu cũng dám đốt?”

“Nghe nói Chương Tông Tường cải trang thành người Nhật để trốn, cuối cùng bị đánh cho sưng tím khắp người”

“Tuy nói Tào Nhữ Lâm là lãnh đạo mới của hệ Giao thông, chó săn Nhật Bản, nhưng đốt nhà người ta chính là trái luật rồi!”

Cố Duy Quân đứng lên, bước hai bước, nhìn bầu trời Paris quang đãng, “Hôm nay là ngày tháng nào nhỉ?”

“Ngày 4 tháng 5!”

Âu Dương Anna là phiên dịch thực tập, chỉ dám nói chuyện những chủ đề không quan trọng.

“Ngày lạnh!”

Cố Duy Quân vỗ tay tự khen. Đại diện toàn quyền trẻ nhất bỏ đi một mình về phòng trước sự ngạc nhiên của các quan ngoại giao khác.

Âu Dương Anna cùng tiểu Quận vương theo sát ra ngoài. Cố Duy Quân nhìn Cung điện Versailles đằng xa. Hội nghị hòa

bình Paris lần này, các đoàn đại biểu các nước đều ở quanh đây để tiện theo dõi ba bá chủ Anh – Pháp – Mỹ, đặc biệt là nước chủ nhà.

“Công sứ Cổ, còn có thể giải quyết vấn đề Sơn Đông bằng con đường ngoại giao không?”

Anna thẳng thắn đặt câu hỏi. Cố Duy Quân cũng đành, “Hội nghị hòa bình Paris có năm nước chiến thắng: Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Ý, năm ghế. Quyền quyết định nằm trong tay ba nước lớn Anh, Pháp, Mỹ. Thứ hai là các nước hưởng lợi ích chiến thắng như Bỉ, Nam Tư, Rumani, Hy Lạp và Trung Quốc chỉ có thể thảo luận các vấn đề liên quan đến đất nước mình. Bất hạnh thay, Trung Quốc chỉ có hai ghế đại biểu. Thứ ba là nước có quan hệ với Đức – Áo. Thứ tư là các nước trung lập và các nước mới độc lập, chỉ được năm nước lớn mời mới có thể tham gia hội nghị. Các nước nhỏ yếu chỉ là món đồ trang sức cho các nước lớn. Đây là luật rừng trong thế kỷ 20 ư ăm”

Tiểu Quận vương bực bội, “Đại hội này sao Trung Quốc phải tham gia chứ?”

“Dù nói nước yếu không ngoại giao, chẳng nhẽ nước chúng ta lại tranh giành chủ quyền đất nước dựa trên quân sự? Chiến trường không được, đàm phán ngoại giao được thì có lời hơn hy sinh đổ máu biết bao nhiêu? Chen vào mâu thuẫn giữa các nước lớn thì có thể tồn tại trong kẽ hở. Vì vậy, quan hệ ngoại giao quan trọng với các nước yếu hơn!” Cố Duy Quân nhìn ánh chiều tà ở Versailles, “Dù chỉ có một tia hy vọng chúng ta cũng không thể từ bỏ! Ăn tối thôi!”

Anna, tiểu Quận vương và các nhân viên cùng nhau ăn. Mọi người đều biết chuyện hội nghị hôm nay, bầu không khí nặng nề nghiêm túc

Có người vừa ăn vừa nói, “Đoàn đại biểu chúng ta có nội gián phải không? Truyền tin tức bí mật về trong nước chỉ để tạo ra buổi biểu tình ở Bắc Kinh hôm nay? E là còn muốn làm loạn hơn nữa!”

“Tên oắt con ở phòng tầng hầm trong khách sạn kia nghe nói là tội phạm bị truy nã đặc biệt của chính phủ Bắc Dương, năm ngoái từng bắt cóc Tướng quân Từ. Người như thế cần phải bị áp giải về trong nước, hoặc giao cho cảnh sát Pháp canh gác”

Ấu Dương Anna đột nhiên vụt đứng dậy lao ra khỏi nhà hàng, quay đầu dụi dụi nhìn tiểu Quận vương, “Cậu đi ra ngoài với tôi được không?”

“Đêm nay?” Quý công tử mặc đồ Tây nhún vai, “Ngoài kia đang rối loạn, quân lính khắp nơi, cậu nhất định phải mạo hiểm đi ra ngoài à? Nhưng là một thân sĩ, tôi rất vui lòng được làm bạn với cô nương xinh đẹp, thông thả bước trong màn đêm Versailles”

Tiểu Quận vương vỗ túi tiền có giấu khẩu súng lục ở quay, giao tay định kéo Anna ra ngoài thì cô rút tay cốc đầu cậu, “Nghĩ gì đấy! Tôi muốn tìm Tần Bắc Dương!”

“Ồi chao, tiểu thư Anna, nói sớm đi chứ! Tần Bắc Dương cũng là anh em của tôi, chúng tôi đã từng ở Bắc Kinh, chỗ Bát Đại...” Vừa định nói từng cùng uống rượu ở ngõ Bát Đại, tiểu Quận vương vội đổi chủ đề, “Được rồi, cậu ấy lại gây họa gì đấy?”

“Không. Anh ấy cứu Paris”

Anna nói về việc Tần Bắc Dương sửa chữa Thiên Sứ Bồn Cánh trước cung điện Louvre.

8 giờ tối, tiểu Quận vương phủ áo khoác lên vai cô. Hai người định ra khách sạn thì tầng trên có tiếng hét thảm... Anna thấy thật quen thuộc.

Cả tòa nhà ầm ĩ. Tiểu Quận vương lắc đầu, “Lên xem chút đi! Cứ thế chạy ra ngoài e là không ổn!”

Anna và cậu lên tầng, đẩy đám người đang túm tụm xem ra. Cửa phòng chứa đồ ở ngã rẽ cầu thang, một cái xác máu me đầm đìa nằm đó.

Không ai dám lại gần. Lục Trung Tường nắm thánh giá trước ngực. Người chết là Bí thư thứ nhất của Tổng trưởng Ngoại giao, cổ bị cửa, khí quản lộ hẳn ra ngoài, không hề khác vụ giết người ở khách sạn Jefferson, New York chút nào.

Ấu Dương Anna vuốt váy, ngồi xổm kiểm chân, tỉnh táo nhìn cái xác bị cửa cổ...

“Những người đó cũng đến Paris!”

Một lát sau, Cảnh sát trưởng Cục Cảnh sát Paris – Jean Xavier hốt hải chạy đến.

Đó là một người đàn ông 45 tuổi, cao khoảng 1m8, gương mặt lạnh lùng. Ông có gò má cao sát thái dương, ria mép được cạo sạch, súng lục giấu trong bộ vest đen, cravat không bao giờ lệch một centimet nào. Cha ông của Xavier là người hầu làm ở Nội chính; cụ ông là một cảnh thám có tiếng, từng nhảy xuống sông tự sát trong cuộc khởi nghĩa Paris năm 1832.

Đêm tối Versailles, ông trợn đôi mắt đỏ ngầu đến khách sạn

Lutetia đang bị cảnh sát bao vây. Đây là nơi nghỉ chân của đoàn đại biểu Trung Quốc. Xavier cúi người chào Tổng trưởng Ngoại giao Trung Quốc Lục Trung Tường, sau đó lên tầng hai kiểm tra xác chết. Không cần xét nghiệm y tế, cảnh sát trưởng liếc mắt cũng đoán được người này bị dao găm cửa cổ mà chết. Có lẽ hung thủ đã chạy trốn, hoặc vẫn còn ở trong tòa nhà này. Không ai được phép bước ra khỏi tòa nhà này một bước, lần lượt gặp cảnh sát hỏi cung.

Chương 7. Thích khách Paris

“Hung thủ trong chúng ta ư?” Có người nói, vào ngày 4 tháng 5 đặc biệt, Thư kí cấp một của Bộ trưởng Ngoại giao bị đâm, có lẽ liên quan đến mâu thuẫn nội bộ với đoàn đại biểu Trung Quốc. Chính phủ Bắc Dương không muốn chính phủ quân phía Nam tham gia hội nghị hiệp định Paris, nhưng chịu sức ép của Mỹ nên mới bổ nhiệm Vương Chính Đình làm đại biểu Quảng Châu. Đến Paris, Trung Quốc chỉ còn hai vị trí đáng thương, nhưng lại dẫn theo năm đại biểu, sự nhiều mà cháo ít, ai nấy đều bằng mặt mà không bằng lòng. Khách sạn Rutte phức tạp như quan trường Trung Quốc. Ngoài đoàn đại biểu quan chức còn có đoàn quan sát quân chúng, Lương Khải Siêu đột nhiên nổi tiếng thường xuyên gây áp lực.

Âu Dương Anna đẩy cảnh sát Pháp đang đứch chặc ra, đến trước cửa khách sạn tìm Xavier đang hút thuốc nói: “Ngài cảnh sát, tôi biết hung thủ là ai”

Với cô gái mười chín tuổi, Xavier nghiêm mặt trả lời không ngả ngón như những người đàn ông Pháp khác: “Cô gái, cô nhìn thấy mặt hung thủ sao?”

“Không, nhưng tôi biết hung thủ dùng dao găm hành hung, đó là một loại vũ khí vô cùng sắc bén. Chuôi dao bằng ngà voi chạm khắc xà cừ”

Cô cố gắng dùng tiếng Pháp để diễn tả từ “Xà cừ”.

“Phán đoán của cô hoàn toàn chính xác”

“Hung thủ đến từ một tổ chức thích khách. Nửa tháng trước chúng đã giết Đoàn trưởng của đoàn đại biểu thứ hai Trung Quốc ở New York để lấy hòm tài liệu của bộ ngoại giao Trung Quốc. Dùng dao cắt cổ là thủ đoạn quen thuộc của đám thích khách này, bọn chúng đã giết ít nhất 50 người ở Trung Quốc như thế rồi!”. Mắt Anna đỏ hoe: “Trong số những người bị hại có cha tôi! Nếu ngài không tin có thể gửi điện báo cho Tô giới Pháp ở Thượng Hải. Người Pháp ở Thượng Hải, không ai là không biết chuyện này”

Cảnh sát trưởng Xavier vẫn không có biểu cảm gì: “Cô gái à, tôi sẽ kiểm tra lời cô nói”

“Tôi tin, trong đoàn đại biểu Trung Quốc không có hung thủ. Tôi ở cùng họ sớm chiều, họ đều là quan chức ngoại giao, kêu

ngạo, nhạy cảm, hư vinh, có phần hèn nhát... Tôi không thích hầu hết bọn họ nhưng nếu nói là giết người thì đúng là đánh giá cao lòng can đảm của họ rồi”

“Trùng hợp, tôi cũng nghĩ thế”

“Tôi nghĩ rằng đây là một lần cảnh cáo!” Âu Dương Anna to gan đoán. “Hội nghị Hiệp định Paris tạm thời kết lại, động cơ giết người của thích khách hẳn là có liên quan đến Hiệp định Versailles”

“Nếu như không theo cách nghĩ của chúng thì đám thích khách đó sẽ giết nhiều người hơn ư?”

“Nhưng yêu cầu của thích khách rốt cuộc là gì?” Anna cũng đau đầu, túm mái tóc xoăn đen nói. “Đây là muốn chúng ta ký tên trên Hiệp định Versailles? Hay không kí tên đây?”

“Xin lỗi, tôi chỉ là Cảnh sát trưởng, tôi chỉ muốn bắt được hung thủ, không quan tâm tới chính trị” Xavier xua tay “Tối nay, vì lý do an toàn, tôi đề nghị cô nên trốn trong phòng, không nên đi ra ngoài”

Đưa Anna lên tầng, Xavier ra khỏi khách sạn nhìn ánh trăng Versailles. Ông day mắt, đốt điếu thuốc. Đây là vụ ám sát thứ bảy gần đây.

Hơn hai tháng trước, sau khi Thủ tướng Pháp Clemenceau họp với Tổng thống Mỹ Wilson ở cung điện Versailles, trên đường về gặp thích khách. Thích khách bắn tám phát đạn, một phát bắn trúng gần tim Clemenceau. Thủ tướng Pháp được mệnh danh “con hổ” lớn mạng, viên đạn đó vĩnh viễn ở lại trong cơ thể. Cứ tưởng thích khách là người Đức, sau khi bắt được mới phát hiện là người theo chủ nghĩa vô chính phủ của Pháp.

Xavier thăm vấn động cơ của thích khách? Câu trả lời là , chúng tôi vừa kết thúc một trận chiến, Thủ tướng Clemenceau lại muốn lên kế hoạch một trận chiến khác.

Nói thật, thích khách nói đúng.

Paris là thành phố lớn nhất trên đất liền của châu Âu, trong thời gian Hiệp hội hòa bình, có thể nói rằng có bao nhiêu đoàn đại biểu thì có bấy nhiêu đoàn thích khách của các quốc gia này. Trên là Thủ tướng Pháp, dưới là quan chức ngoại giao Trung Quốc, mỗi nhân vật của chính phủ đều có nguy cơ bị ám sát.

Mấy hôm nay, Cảnh sát trưởng Xavier bận đến to đầu, liên tục tăng cường bảo vệ cho các đoàn đại biểu. Đột nhiên, có người cầm điện thoại tiến lại gần, ông cau mày nhận điện.

Xavier cúp điện thoại, dặn dò cấp dưới: “Đoàn đại biểu Ý xảy ra chuyện rồi!”

Mười phút sau, chiếc ô tô bay vèo vèo qua đường Versailles, đến khách sạn mà đoàn đại biểu Ý đang ở. Ngoài cửa đã đông đặc người tụ tập, thậm chí có cả phóng viên của các tờ báo nhỏ ở Ý, cảnh sát dùng đèn chớp loáng loáng để duy trì trật tự. Một vài thanh niên Ý trẻ tuổi, đối diện là một lá cờ đen cực lớn, lộ ra hình ảnh kỳ quái. Một bó gậy gỗ găm một chiếc rìu. Thời đại học, cảnh sát trưởng thích đọc lịch sử La Mã, ông biết đây là biểu tượng của người cầm quyền La Mã cổ, tiếng La Tinh là Fasces.

Xavier gạt đám đông đang bàng hoàng để lên phòng khách tầng hai. Trước cửa hiện trường gây án có một cô gái người Pháp đang co ro, cô ta quấn một chiếc khăn tắm lớn, lộ ra đôi chân trần, thi thoảng hét lên vài tiếng. Khởi cần nói Xavier cũng biết cô ta làm nghề gì, Paris tiêu điều như hiện nay thì đó là nghề dễ kiếm sống nhất của các cô gái. Trên giường có một thi thể đàn ông khỏa thân, người đàn ông người Ý để chòm râu đen, hai mắt trợn trừng nhìn trần nhà. Nhưng, cổ của người chết không có vết thương, không giống người Trung Quốc vừa bị cắt cổ chết. Nhưng trên lớp ga trải giường trắng như tuyết đã thấm đẫm máu tươi. Cảnh sát trưởng kiểm tra thi thể người Ý đó, thì ra sau gáy có một vết đạn, xương sọ và não vỡ vụn còn đang chảy máu. Lúc quan chức ngoại giao của Ý này gọi gái bán hoa Pháp đến cùng hưởng đêm xuân thì có người đã đột nhập vào gian phòng này, bắn vỡ sọ ông ta từ phía sau. Cảnh sát trưởng Xavier quay lại cửa phòng, nhân chứng duy nhất tận mắt chứng kiến. Ông kéo tấm khăn tắm lớn của cô gái người Pháp ra, quả nhiên bên trong không mảnh vải che thân, lồ lộ hoàn toàn. Ông ghé sát vào tai cô bé nói: “Cô nhìn thấy mặt tên sát thủ chứ?”

Cô bé nhiều nhất chỉ khoảng mười bảy tuổi, cô nói lúc đó bị khách nằm lên trên, lực chú ý dồn ở xuống thân dưới. Cô ta chợt nghe thấy một tiếng súng vang lên, gáy của người Ý kia bỗng trào máu, ngã xuống mặt cô. Cô ta la hét đẩy người chết ra, lăn xuống nền phòng khách sạn, chỉ nhìn thấy bóng lưng tháo chạy của hung thủ. Hắn ta mặc một bộ quần áo bình thường, nhìn hình thể có vẻ như là người châu Âu.

Cảnh sát trưởng Xavier xuống dưới tầng khách sạn, bảo cảnh sát đuổi nhà báo và đám người đang ra oai. Ông ngồi hút thuốc

một mình dưới ánh trăng, vì muốn lấy bến tàu thuộc về đế quốc Áo Hung nhưng không được sự ủng hộ của ba nước đứng đầu, đại biểu nước Ý đã tức giận rời khỏi hiệp định hòa bình Paris. Mấy ngày nay lại ảo não quay lại, nếu muộn hai ngày nữa thì có lẽ vị quan này cũng không tới nổi táng mạng trên người mỹ nhân.

Chưa hết một điều thuốc đã lại một cuộc điện thoại gọi tới, Cảnh sát trưởng nhận điện rồi ném điều thuốc nói: “Đoàn đại biểu nước Anh lại có chuyện rồi! Mừng 4 tháng 5 năm 1919, đêm nay làm sao thế nhỉ?”

Chiếc ô tô không dừng bánh chờ Cảnh sát trưởng Xavier đến cách bên ngoài đoàn đại biểu Anh 1km. Thân là đồng minh trung thành nhất của Pháp trong đại chiến, người Anh được tiếp đãi long trọng trong cung điện của Louis XIV, xung quanh toàn là binh sĩ và lính gác. Dù xảy ra án mạng nhưng đại biểu nước Anh vẫn rất có trật tự, đối lập hoàn toàn với sự hỗn loạn của người Ý.

Hiện trường vụ án ở góc cung điện, lúc đó có hai quý đông đang chơi cờ tướng. Một vị đại biểu Bộ trưởng Tài chính nước Anh, Viện sĩ Viện Kinh tế học Đại học Cambridge, John Maynard Keynes. Còn một vị đại biểu Bộ Công vụ Thực dân Anh, Charlie Jonathan. Ông ta cầm hai con hậu và mã trên bàn cờ, đầu cũng lẫn lộn dưới đất.

Cảnh sát trưởng Xavier im lặng nhìn thi thể không đầu, máu tươi từ cổ họng túa ra, bắn đầy trên bàn cờ và các quân cờ. Cảnh sát trưởng cầm đầu người ở dưới đất lên, mắt còn tròn trừng, kinh ngạc dừng lại ở giây phút rơi xuống.

“Chúng tôi đang đánh cờ, đột nhiên có một bóng người áo trắng từ trên trần nhảy xuống. Tôi chỉ nhìn thấy một đường đao, chớp mắt chém bay đầu của Jonathan”

Keynes vẫn còn kinh hoàng, khó khăn kể lại tình tiết vụ án, Cảnh sát trưởng hỏi: “Ngài có nhìn rõ mặt hung thủ không?”

“Tôi chỉ nhớ đôi phương mặc đồ trắng, giống như là quần áo của người phương Đông”

“Người phương Đông? Trung Đông hay Viễn Đông?”

“Viễn Đông”

“Vậy còn thanh đao?” Xavier hiểu người bị hại rất khó kể lại, ông lập tức vẽ lại hình dáng của thanh đao đó trên giấy, bên trên thanh đao có nhiều hoa văn phức tạp. “Là như thế này sao?”

Keynes còn kinh hoàng chưa kịp trấn tĩnh gật đầu lia lịa:
“Đúng! Chính là loại đao đó, nhìn rất đẹp, lại cực kỳ sắc bén”
“Đây là đao Damascus mà người Ả Rập hay dùng nhất, được
chế tạo từ loại sắt vô cùng sắc bén chém sắt như chém bùn”
Cảnh sát trưởng Xaviers cẩn thận thăm dò hiện trường, thích
khách sớm đã bỏ trốn, nhưng trên tường vôi ở cung điện có
một hàng chữ dùng đao khắc lên...
Assassins.

Chương 8. Nhìn thấu thú trần mộ Miễn phí

Dân quốc năm thứ 8, ngày 5 tháng 5 năm 1919Phía ngoài một cây sồi, tại tòa thành quân sự Versailles, trong công xưởng thú trần mộ.

Buổi sáng, cha con họ Tần nhìn thấy Nam tước Wolf. Đây là quý tộc người Nga có dung mạo khá giống người Đức. Hôm qua nói chuyện qua vách mật thất, nhìn thấy người thật không giống như trong tưởng tượng chút nào.

Frantz Von Wolf cảm ơn Tần Bắc Dương, hai người nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức. Tự khoe là đại biểu của Thượng tướng Hải quân Kolchak, anh ta nói nước Nga xa xôi nếu không thể tham gia hội nghị ở Paris, nhận được sự ủng hộ của hiệp ước, chỉ e Thượng tướng Hải quân sẽ bại trận không còn gì nghi ngờ.

“Nhưng rốt cục các anh là nước thắng trận hay nước bại trận?” Vấn đề này khiến Nam tước Wolf suy nghĩ hồi lâu: “Trên đường từ Siberia đến Paris, ngang qua mỏm Sừng Vàng, tôi đã nhìn về phía chiếc đỉnh tròn xán lạn của tòa Hagia Sophia, nó tựa như một ngôi mộ to lớn đứng sừng sững trên đỉnh núi vậy. Trên vịnh là những chiếc quân hạm của Anh và Pháp, cũng giống như Trung Quốc được gọi là “con bệnh của Đông Á”, Thổ Nhĩ Kỳ chính là “con bệnh của Âu Á”, cái khác duy nhất của nó với Trung Quốc là trong cuộc đại chiến vừa mới kết thúc, các cậu là nước thắng trận, còn bọn họ là nước bại trận. Cái giá phải trả cho sự bại trận chính là quốc thổ bị chia cắt, dân tộc sắp diệt vong”

“Vậy câu trả lời của anh là...”

“Nga đã thua rồi! Thua một cách triệt để!”

Tần Bắc Dương thở dài: “Nhưng Trung Quốc là nước thắng trận hay bại trận đây? Nếu Nhật Bản lấy được Thanh Đảo, e rằng chúng tôi cũng thua hoàn toàn”

“Không nói những thứ này nữa!” Nam tước lấy bức ảnh từ trong ví ra: “Đây là vợ và con tôi, cô ấy tên là Katja, con tôi là Constantine, họ không cùng tôi trốn khỏi Petrograd, bây giờ

cũng không rõ tung tích ra sao nữa”

Người phụ nữ trong ảnh nhìn rất xinh đẹp, mặc dù chỉ là ảnh đen trắng nhưng vẫn có thể nhìn ra mái tóc vàng từ độ đậm nhạt của màu sắc. Cô ôm một bé trai ba, bốn tuổi, đứa bé mặc bộ đồ thủy thủ nhỏ nhắn, nhìn đã biết là con nhà quý tộc.

“Nam tước, tôi tin họ vẫn còn sống”

“Hi vọng là vậy!”

Một lúc sau, Tần Bắc Dương nhìn thấy hai con thú trấn mộ bên trong công xưởng.

Một là Thiên Sứ Bốn Cánh vừa được Tần Bắc Dương bắt về từ Viện bảo tàng Louvre hôm qua. Mặc dù thùng nguyên liệu bị bắn trúng gây phát nổ nhưng kết cấu chủ thể vẫn còn nguyên vẹn. Chỉ cần trái tim thú trấn mộ vẫn còn, cho dù hình dạng có thay đổi thế nào thì nó vẫn sẽ vĩnh viễn tồn tại trên đời – đây là khuôn vàng thước ngọc của cuốn “Tàn thị mộ tượng giám”.

Còn lại là con Thập Giác Thất Đầu, tổn hại của nó nặng nề hơn. Karl Hofertein đã hoàn thành bản vẽ cải tạo. Tần Bắc Dương nhìn lướt qua những đường nét 3D 360 độ không góc chết, một con thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu hoàn toàn mới, tựa như An Lộc Sơn được hồi sinh, như con dã thú bò ra khỏi địa cung đang hiện lên sống động trong lòng mình.

Nhưng bọn họ lại quyết định sửa thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh trước, hiển nhiên người Pháp coi trọng thứ có thể bay lượn hơn.

Tiến sỹ đã lập phương án sửa chữa. Tần Bắc Dương nói ra vài thuật ngữ máy móc bằng tiếng Đức, phán đoán chính xác vấn đề linh kiện. Hồi còn ở trường Đại học số ba Kyoto, cậu thường đến thư viện mượn sách chuyên ngành. Tiến sỹ Hofertein khen ngợi cậu, nói sau khi hoàn thành nhiệm vụ lần này sẽ viết thư tiến cử cậu đi tu nghiệp chuyên sâu tại khoa máy móc Đại học Đức. Tần Bắc Dương thầm nghĩ ông cứ nói khoác tiếp đi, Tiến sỹ Karl Hofertein đã thân bại danh liệt ở châu Âu từ lâu rồi, thư giới thiệu có tác dụng quái gì chứ.

Cậu bước vào một căn phòng khép kín, có một cỗ máy rất lớn nối với dòng điện mạnh. Tiến sỹ bảo Cửu Sắc bước đến trước cỗ máy, nó cảnh giác lùi lại nấp sau lưng chủ nhân. Tần Bắc Dương vội hỏi đây là cái gì? Hofertein trả lời: “Tia Roentgen”

“Nhà vật lý học người Đức Roentgen sao?”

“Còn gọi là tia X” Tiến sỹ dùng tiếng Đức trả lời, “Tia X là dòng điện được tạo ra bởi các electron chuyển đổi giữa các

mức năng lượng khác nhau. Các sóng điện từ có bước sóng nằm giữa tia cực tím và tia gamma, do Roentgen phát hiện ra đầu tiên, tia này có thể xuyên thấu qua rất nhiều vật chất, bao gồm cả cơ thể con người, gỗ, thậm chí cả sắt thép, còn có thể khiến phim âm bản cảm quang.”

“Ông muốn dùng tia X để quan sát kết cấu bên trong của Cửu Sắc ư?” Tàn Bắc Dương ôm lấy chiếc bờm đỏ của Cửu Sắc, “Tôi nghe nói tia X có hại cho cơ thể người, trừ khi thực sự có bệnh, nếu không thì không nên chiếu tia này”

“Tia X ngoại trừ dùng trong y học thì còn được dùng để xem xét tổn thất trong công nghiệp. Nghe nói tại Viện bảo tàng Louvre, các chuyên gia khảo cổ đã chụp X-quang cho các xác ướp Ai Cập để tìm hiểu kết cấu bên trong xác ướp. Thú trần mộ không phải vật thể sống, tia X sẽ không gây bất cứ tổn hại nào cho nó”

“Ông coi nó như xác ướp sao?”

“Bắc Dương, cha cũng muốn biết Cửu Sắc của con rốt cuộc là con thú trần mộ thế nào?” Lần này đến lão Tàn cũng đứng về phía Tiến sỹ, “Vì sao nó không giống những con thú trần mộ khác? Con nghĩ mà xem, cho dù là Thập Giác Thất Đầu hay Thiên Sư Bốn Cánh cũng đều do chúng ta cải tạo cơ giới hóa. Nhưng Cửu Sắc của con có thể tự động khôi phục lại trạng thái lúc ở trong địa cung”

Tàn Bắc Dương nhìn vào đôi mắt của Cửu Sắc – mở ra bí mật của con thú trần mộ ấu kỳ lân này không chừng cũng có thể mở ra bí mật của tiểu Hoàng tử Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ!

Cậu khê nói với Cửu Sắc: “Đừng sợ! Tao và mày sống chết có nhau!”

Con thú trần mộ giương mắt lên, nó không thể từ chối mệnh lệnh của chủ nhân.

Mọi người lui ra phía ngoài căn phòng nhỏ, Cửu Sắc dè dặt bước đến phía trước máy chiếu X-quang. Tiến sỹ Hofertein kết nối dòng điện, cả căn phòng phát ra âm thanh kì lạ. Tàn Bắc Dương cảm thấy trái tim như thắt lại, không rõ là do tia quá mạnh hay là bản thân mình quá nhạy cảm?

Tiến sỹ chụp liên tục chín tấm phim từ các góc độ và các bộ phận của Cửu Sắc, không bỏ lỡ một chi tiết nào, đây cũng là bộ phim X-quang đầu tiên của thú trần mộ trong lịch sử.

Tàn Bắc Dương đưa Cửu Sắc ra, cẩn thận xem xét nó có khó

chịu ở đâu không. Ngoài việc nó hơi căng thẳng thì xem ra tất cả đều bình thường. Tiến sỹ Hofertein treo phim X-quang lên trên chín hộp đèn rồi quan sát, tựa như bác sỹ đang xem nội tạng của bệnh nhân vậy. Tần Bắc Dương và cha thò đầu qua nhìn, Cửu Sắc cũng tò mò muốn nhìn xem bên trong cơ thể mình thế nào?

“Thượng đế ơi!”

Vốn dĩ không hề tin vào Thượng đế, vậy mà Tiến sỹ Hofertein đã không kìm được mà gọi lên tên húy của thần. Trên phim X-quang, phần bên trong của Cửu Sắc không phải là các bộ phận máy và bánh răng như những con thú trần mộ thường gặp mà giống như một động vật thực sự, có hơn mười xương sườn, một cặp phổi, một dạ dày, ruột quanh co gấp khúc, còn có cả xương sống dài...

Đây không phải thứ thợ thủ công có thể tạo ra được, đây là một cơ thể sống hoàn toàn tự nhiên!

“Bên trong cơ thể Cửu Sắc có các bộ phận của cơ thể sống!”

Tiến sỹ Hofertein đang từ sợ hãi chuyển thành vui vẻ, đưa ra kết luận sơ bộ, “Nó là một động vật thần bí sống bên dưới lớp vỏ bằng đồng xanh.”

Trong tấm phim X-quang vẫn còn cả cơ quan sinh dục, rõ ràng là chưa phát triển hoàn thiện, điều này chứng minh nó vẫn còn là một con thú nhỏ, tương đương với một cậu bé mười một, mười hai tuổi.

“Đúng thế, nó là con đực.” Môi Tần Bắc Dương khẽ run rẩy, “Cửu Sắc là một con thú sống sò sò sao?”

Cậu chỉ vào tấm phim X-quang cuối cùng – con thú trần mộ này có hai trái tim!

Cậu chưa bao giờ nhìn thấy sinh vật nào thế này, một trái tim lớn, một trái tim nhỏ cùng tồn tại trong lồng ngực.

Tần Hải Quan đã nhìn ra được: “Từ những nếp nhăn trên bề mặt có thể thấy trái tim lớn đó chính là linh thạch của thú trần mộ.”

“Vậy nên mới nói Cửu Sắc vừa là một động vật sống vừa là một con thú trần mộ. Bởi nó vừa có trái tim của cơ thể sống, đồng thời cũng có linh thạch cung cấp động lực nghìn năm.”

“Nó cũng được trồng hồn của chủ mộ, còn có lớp vỏ ngoài nhân tạo của thú trần mộ và một bộ phận cơ quan nhân tạo.”

Lão Tần phát hiện ở cổ họng của Cửu Sắc hiện lên một thiết bị kích lửa trên phim X-quang – quả cầu lưu lưu ly giết người

trong vô hình chính là được phun từ đây ra.

“Còn cả chiếc sừng hươu của nó nữa, lúc bình thường được giấu bên trong đầu, có lẽ đó cũng là một thể sinh mệnh sống thật sự thì mới có thể thu phóng tự nhiên, khi chiến đấu biến ra còn to hơn cả con thú trần mộ.”

Tiền sỹ quay đầu nhìn Cửu Sắc kinh ngạc: “Đây là một kì tích!”

“Đợi chút, mọi người nhìn xem chỗ này là gì?”

Vẫn là Tần Bắc Dương tinh mắt, cậu phát hiện thấy trong tấm phim X-quang thứ bảy, tấm phim chụp sau lưng Cửu Sắc theo hướng từ trên xuống dưới, ở vị trí hai bên của xương sống, gần cổ, có bóng mờ của hai thứ được xếp lại tầng tầng lớp lớp.

“Đây là...”

“Cánh!”

Lão Tần đưa ra một đáp án quyền uy của người thợ thủ công hoàng gia cha truyền con nối.

Chương 9. Giải phẫu thần thú

“Cửu Sắc cũng giống Thiên Sứ Bốn Cánh ư?” Trong “Tần thi mộ tượng giám” có nói, thần thú kỳ lân chia làm rất nhiều loại, trong đó có một loại là hỏa kỳ lân.”

Tần Bắc Dương liên tục gật đầu: “Đúng vậy, Cửu Sắc có thể phun lửa lưu ly, không sợ lửa, còn có thể bảo vệ con trong đám cháy.”

“Hỏa kỳ lân cũng gọi là “dực kỳ lân”, bởi vì có cánh. Còn nó có biết bay không? Ai mà biết?”

Tần Bắc Dương nhớ tới thần xã Haneda đằng sau chùa Shitenno-ji: “Ở Nhật Bản có rất nhiều tượng kỳ lân, có tượng điêu khắc có cánh.”

“Nếu thật có loài động vật này thì cũng sớm tuyệt diệt ở trái đất rồi!” Tiến sỹ Karl Hofer không dám đụng vào Cửu Sắc:

“Nhưng 1200 năm trước? Khó nói!”

“Chờ chút, nếu nó là cơ thể sống, sao tôi chưa từng thấy nó ăn uống?”

Tiến sỹ nhìn chín tấm phim X quang: “Bạn có thấy vi sinh vật ăn uống bao giờ không? Cơ thể sống có rất nhiều cách thức tồn tại. Hai người để ý xem, dạ dày Cửu Sắc rất nhỏ, cơ bản đã thoái hóa, ruột cũng thế. Hệ tiêu hóa của nó không bình thường.”

Nó từng là cơ thể sống, sau khi trở thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, năng lượng dựa vào linh thạch cung cấp.” Lão Tần chỉ vào tấm phim X quang, trái tim thứ hai của Cửu Sắc: “Giống những con thú trấn mộ khác, năng lượng của nó dồi dào, có thể sử dụng ngàn năm không khô kiệt.”

“Rốt cuộc Cửu Sắc là vật sống hay chết?”

Khỏi cần tiến sỹ trả lời, Cửu Sắc đặt hai chân trước lên người Tần Bắc Dương, đôi mắt tròn to, đáp án rõ ràng.

“Còn cả cái này...” Tiến sỹ Karl Hofer chỉ vào vị trí ruột, phát hiện hai thứ tương tự cục u: “Tôi nghĩ phải gọi bác sỹ đến xem.”

“Đây cũng là linh thạch!” Tần Bắc Dương nhận ra hai cục “u”

này. “Núi Đát Ma, Đông Hải, linh thạch của thú trấn mộ ác long. Tôi giết chết ác long, Cửu Sắc nuốt chửng linh thạch của nó. Đây là trái tim thứ ba của Cửu Sắc. Linh thạch của thú trấn mộ Cóc Vàng cũng bị nó nuốt, đây là trái tim thứ tư. Còn ở cổ mộ Yoshino Nhật Bản, thú trấn mộ Đồng Nam Đồng Nữ trong địa cung Từ Phúc, linh thạch hơn 2000 năm trước cũng là trái tim thứ năm của Cửu Sắc.”

Nhưng cậu không thể tiết lộ một bí mật – Đồng Nam Đồng Nữ thủ mộ cho Từ Phúc cũng là thú trấn mộ có cơ thể sống, là hai đứa trẻ dùng tiên đan trường sinh bất lão.

Tạm gác lại trường sinh bất lão có hợp khoa học hay không, nhưng Cửu Sắc không phải là thú trấn mộ có cơ thể sống duy nhất trên đời.

“Cửu Sắc đồng thời có bốn sức mạnh từ thần thú thượng cổ, thú trấn mộ ấu kỳ lân, thú trấn mộ ác long, thú trấn mộ Đồng Nam Đồng Nữ?” Tần Hải Quan cảm giác Cửu Sắc tỏa ra nhiệt độ có thể đốt cháy mọi người thành tro bụi: “Đây là thú trấn mộ mạnh mẽ nhất 2000 năm qua mà tộc xây mộ họ Tần từng gặp được.”

“Lần lượt xuất xứ từ bốn thời đại bất đồng là thượng cổ, thịnh Đường Võ Tắc Thiên, Minh sơ Kiến Văn đế và cả Tần Thủy Hoàng, tổng cộng mấy ngàn năm! Còn con có tài đức gì mà làm chủ nhân mới của nó?”

Tần Bắc Dương túm lông bờm Cửu Sắc, giống tân lang sờ tay tân nương đêm động phòng hoa chúc.

Cha cậu trả lời tỉnh táo: “Bởi vì mười chín năm trước, con sinh ra ở địa cung Bạch Lộc Nguyên, thú trấn mộ nhỏ này nhìn con sinh ra.”

“Từ lúc sinh ra, con đã lây dính hồn phách của chủ nhân ngôi mộ – tiểu Hoàng tử thời Đường ư?”

“Hai người đang nói gì vậy?”

Tiến sỹ Karl Hofer hỏi bằng tiếng Hán nửa lạ nửa quen. Hai cha con họ Tần nhanh chóng trao đổi bằng tiếng Hán, người Thụy Sĩ không hiểu ra sao. Lão Tần liếc con trai, không được tiết lộ bí mật – nếu không trong mắt Tiến sỹ, một người sống như Tần Bắc Dương còn là báu vật vô giá quan trọng hơn cả Cửu Sắc.

“Chúng tôi đang phân tích đặc tính của Cửu Sắc.” Tần Bắc Dương dứt khoát lạc đề, hỏi Tiến sỹ bằng tiếng Đức: “Ông biết học thuyết âm dương ngũ hành của Trung Hoa không?”

“Metall, Holz, Wasser, Feuer, Erde.”

Tiến sỹ Karl Hofer nói ra năm từ đơn tiếng Đức “kim, mộc, thủy, hỏa, thổ”.

“Chính xác! Cửu Sắc là âm kỳ lân, cũng là hỏa kỳ lân, lại còn là mộc kỳ lân. Tên như ý nghĩa, Cửu Sắc ngũ hành thuộc hỏa.”

Tần Bắc Dương mặc kệ đang nói lung tung hay đánh bừa mà trúng: “Mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ, thổ sinh kim, kim sinh thủy, thủy sinh mộc, đây là ngũ hành tương sinh; mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim, kim khắc mộc, đây là ngũ hành tương khắc.”

“Ý cậu là, Cửu Sắc thích lửa sợ nước?”

“Hỏa kỳ lân là thứ thuần dương chí cương. Nhưng làm thú trấn mộ, dù sao cũng là vật bồi táng trong mộ, cũng là thiên nhiên chí âm, không thể gặp mặt trời. Hễ ở ban ngày ban mặt, nó sẽ mất đi năng lực.”

Tiến sỹ hoàn toàn tin tưởng suy đoán của Tần Bắc Dương:

“Đúng, phải trải qua cải tạo cơ giới, tăng lên nhân tố động lực vượt khỏi âm dương ngũ hành mới có thể làm thú trấn mộ trở thành “thể cơ giới có linh hồn” không bị hạn chế.”

“Cửu Sắc cũng vậy. Nó chỉ có thể biến thân thành thú trấn mộ âm kỳ lân trong đêm tối hoặc dưới lòng đất. Ban ngày bên ngoài, nó hoặc là pho tượng đồng bồi táng, hoặc là biến thành chú chó thân trắng lông đỏ to, không có bất kỳ năng lực chiến đấu nào.”

“Nhìn hàm răng trong X quang sẽ thấy, cơ thể sống giấu trong vỏ đồng tuyệt đối không phải động vật loài chó, nó càng giống động vật ăn cỏ.”

“Hơn nữa, Cửu Sắc không thể xuống nước, nó không thể thực hiện nhiệm vụ dưới biển hoặc môi trường sông nước.”

Kỳ thực, Tần Bắc Dương cố tình vạch ra điểm yếu của Cửu Sắc. Cậu chưa đề cập tới thú trấn mộ ác long ở Đông Hải – Cửu Sắc nuốt chửng trái tim ác long, có lẽ đã khắc phục được vấn đề sợ nước. Cho dù là vỏ đồng cũng chưa chắc sẽ chìm khi gặp nước, cũng giống tất cả tàu chiến hiện thời đều là sắt thép, tàu ngầm càng là khối sắt thép, càng miễn bàn ngư lôi tốc độ cao.

Tiến sỹ Karl Hofer mãi mê ngắm thú trấn mộ nhỏ: “Nhưng bất kể thế nào, Cửu Sắc là “thể cơ giới có linh hồn” cao cấp nhất từng được phát hiện trên trái đất, nó là chìa khóa mở ra một thế giới khác.”

Tiến sỹ lấy kéo cắt mấy dúm lông trên người Cửu Sắc, đưa đến phòng thí nghiệm trường đại học thú y Paris làm xét nghiệm phân tích. Hôm sau, báo cáo xét nghiệm nhanh chóng trở lại Versailles, kết quả không ngoài dự đoán của tiến sỹ Karl Hofer, nhưng vẫn làm mọi người khiếp sợ.

Dúm lông này thuộc về động vật có vú, Eutheria, bộ guốc chẵn, bộ nhai lại...

Tên như ý nghĩa, đây là loài có khả năng nhai lại, xuất hiện từ thế Thủy Tân, thịnh vượng trong thế Trung Tân, phân bố rộng rãi nhất, là động vật có móng có chủng loại và số lượng nhiều nhất. Bộ nhai lại có họ họ Cervidae (hươu nai), họ Giraffidae (hươu cao cổ), họ Tragulidae (cheo cheo), họ Moschidae (hươu xạ) họ cây hương, họ Antilocapridae (linh dương sừng nhánh) và họ Bovidae (trâu bò), loại cuối cùng tục xưng là trâu.

Họ Cervidae (hươu nai)?

Nhưng kết quả xét nghiệm xác nhận rằng, Cửu Sắc không thuộc chi Cervus (hươu nai), không thuộc chi Cervus nippon (hươu sao), cũng không phải chi Elaphurus davidianus (nai sừng tấm), càng không phải chi Moose (nai sừng tấm Á-Âu), nó không thuộc về bất cứ một giống loài đã biết nào.

Hoặc giả – nó là giống loài đã tuyệt chủng trên trái đất.

Xét đến nó vẫn là ấu thú, nếu trưởng thành, e rằng sẽ to hơn bây giờ gấp mấy lần, có lẽ sẽ giống những loài động vật cao lớn nhất thế giới như hươu cao cổ chẳng?

Đêm nay, cha con họ Tần vẫn ngủ chung. Cửu Sắc nằm dưới gầm giường, cảnh giác bảo vệ chủ nhân.

“Cha, con trở lại thôn Lạc Đà ở Bắc Kinh, xem hết “Tần thị mộ tượng giám”, quả nhiên là sách hay. Nhưng có rất nhiều trang bị thiếu, rõ ràng là viết sai và thiếu sót, có phải còn có bản chính ở nơi khác không?”

Lão Tần sờ tóc con trai: “Đúng vậy, nhà ta đòi đòi giữ bản sao, nhưng bản sao này cũng là phần độc nhất. Cuối thời Nam Tống, thiên hạ đại loạn, nhà họ Tần từng định cư ở Cổ Long Trung, Tương Dương.”

“Tương Dương?” Tần Bắc Dương nhớ lại tam quốc mà mình quen thuộc nhất: “Là Cổ Long Trung nơi ẩn thân của Gia Cát Lượng ư?”

“Nơi đó là yếu địa chiến lược, người Mông Cổ mấy lần xâm lấn, bùng nổ đại chiến quyết định vận mệnh trung nguyên ở

Tương Dương. Để tránh “Tần thị mộ tượng giám” bị hủy hoại trong chiến loạn, tổ tiên nhà họ Tần quyết định chép một bản sao. Lúc đó, nhà họ Tần có hai anh em, anh trai tên Tần Tấn, em trai tên Tần Sở.”

“Tên thật thú vị!” Tần Bắc Dương không nhịn nổi xen ngang: “Anh trai là tần tấn chi hảo, em trai là nay Tần mai Sở(*)! Vừa vặn là hai thành ngữ thời Xuân thu Chiến quốc!”

*Tần Tấn chi hảo: hai nhà liên hôn; Nay Tần mai Sở: lật lọng bất thường.

“Nghe cha kể này, anh trai Tần Tấn giữ bản chính, ở lại Tương Dương trông coi mộ tổ. Em trai Tần Sở mang theo bản sao, ngay trong đêm xuôi nước lưu vong tới Giang Nam, chúng ta là hậu duệ trực hệ của vị Tần Sở này, cha là cháu đích tôn đời hai mươi ba của ngài ấy.”

Tần Bắc Dương hưng phấn truy tìm cội nguồn: “Còn con chính là đời thứ hai mươi tư!”

“Không ngờ, tổ tiên Tần Sở của chúng ta vừa mới đi, đại quân Mông Cổ liền giết đến Tương Dương, cướp sạch thành Cổ Long Trung, anh trai Tần Tấn bị bắt, sống chết không rõ. Còn bản chính “Tần thị mộ tượng giám”, lúc đó đã biến mất trong sông dài lịch sử.”

“Nói vậy rất nhiều bí mật thú trần mộ cộng với bản chính thất lạc đã biến thành câu đố vĩnh cửu ư?”

Tần Hải Quan trầm tư hồi lâu: “Mấy trăm năm qua, rất nhiều thế hệ tổ tiên họ Tần đều muốn tìm ra bản chính “Tần thị mộ tượng giám”, bổ sung những chỗ sai sót của bản sao, đáng tiếc không có kết quả.”

“Quá đáng tiếc!” Tần Bắc Dương thay đổi suy nghĩ rất nhanh, bỗng nhớ tới một việc khác: “Cha, cha bảo trong Kiền lăng của Võ Tắc Thiên, liệu thật sự có thiên tử trần mộ không?”

Người cha trầm ngâm rất lâu, xoay người trong bóng tối, đánh rắm một cái, mới đáp một chữ: “Có.”

“Truyền thuyết kể rằng chìa khóa mở ra Càn lăng nằm ở ngôi mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường, cháu trai của Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con trai thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, trên người Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.”

“Không sai.”

“Vị thiếu niên chết yếu hơn 2000 năm trước này, cho đến nay thi thể nằm trong quan tài không bị thối rữa, hơn nữa diện mạo rất giống con.”

Tần Bắc Dương nói ra sự thật quan trọng, cha cậu suy nghĩ hồi lâu: “Mười chín năm trước, con sinh ra ở trên quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường, trong ngôi mộ ở Bạch Lộc Nguyên. Việc này không phải ngẫu nhiên, có thể nói là âm hồn tiểu Hoàng tử chủ động dẫn dắt chúng ta vào. Có điều, nghe lời cha, nhất định đừng nhảy vào vũng nước đục này! Gia tộc xây mộ họ Tần chúng ta chỉ phụ trách chế tạo thú trấn mộ. Nếu ông trời muốn tiêu diệt triều đại nào, muốn đào bới lăng mộ của vị đế vương nào, chẳng hạn như Kiền lăng Võ Tắc Thiên, dù là ai cũng không thể ngăn cản được!”

“Nếu thú trấn mộ dùng để bảo vệ lăng mộ, tại sao chúng ta không thể làm việc tương tự?”

“Bắc Dương, đây không phải vận mệnh của con, bỏ qua chuyện này đi!”

“Không, con sinh ra ở địa cung trong tòa lăng mộ triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, trên quan tài của tiểu hoàng tử Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ, bảo vệ lăng mộ vĩ đại nhất Trung Hoa chính là vận mệnh không thể thoát khỏi của con.” Cha con đối thoại rơi vào cụt hứng. Cửu Sắc chui lên giường, kề sát ngực Tần Bắc Dương.

Tần Hải Quan cuối cùng bổ thêm một câu: “Con trai, cách xa thú trấn mộ nhỏ này ra! Nó sẽ lấy mạng con đấy!”

“Con biết, nó khác thú bình thường, linh thạch của nó không đơn giản. Huống hồ nó còn ăn thêm linh thạch hai con thú trấn mộ khác, ít nhất uy lực gấp ba chúng! Tồn hại với người cũng hơn gấp ba lần.”

“Bắc Dương, còn trẻ, chưa cưới vợ sinh con đâu! Hương khói 3000 năm nhà họ Tần ta không thể cắt đứt ở con.”

“Vòng đi vòng lại, vẫn là cưới vợ sinh con à?” Tần Bắc Dương thản nhiên: “Cha, cha có thể sống đến từng này tuổi, còn con e rằng chính là con ma đoán mệnh sao?”

Ba ngày sau, Tần Bắc Dương và cha cậu ở trong nhà máy, cùng làm việc với các kỹ sư Pháp chữa trị thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh. Cửu Sắc thỉnh thoảng ngậm linh kiện và công cụ cho chủ nhân, giống thợ học việc tinh nghịch. Công việc chữa trị đã đến giai đoạn kết thúc, Thiên Sứ Bốn Cánh có thể thức tỉnh bất cứ lúc nào.

Tuốc nơ vít trong tay rơi xuống, Tần Bắc Dương cảm thấy đôi tay vô lực, dường như bị ai đó điểm huyết. Miếng huyết ngọc ấm trên ngực nóng lên, hai chân mềm mại, sức hút trái đất

mạnh hơn mười lần, lôi cậu xuống đất. Định nhắc nhở cha một câu, nhưng cậu chẳng còn sức để nói. Lão Tần còn ngã xuống đất trước con trai. Tần Bắc Dương nhắm hai mắt lại, chớp mắt trước khi mất đi ý thức, cậu mới rõ ràng – bít tết trong bữa tối bị bỏ thuốc...

Nhìn thấy chủ nhân ngã xuống, Cử Sắc cũng miệng vào mặt Tần Bắc Dương. Mắt thấy không thể thức tỉnh cậu, một dây thép gai lại rắc lên đỉnh đầu, buộc kín Cử Sắc. Con thú trần mộ nhỏ vùng vẫy kịch liệt, định biến thành ấu kỳ lân, nào ngờ trong bốn góc nhà máy sáng lên bốn cái đèn đẹp mắt...

Chớp mắt “đùng” một tiếng, đồng thời bóng chết mấy con ruồi muỗi. Kỹ sư Pháp đều chạy hết, nếu ai đó nhìn thẳng vào mấy cái đèn to này chỉ e sẽ bị mù mắt.

Tiến sỹ Karl Hofer đeo kính bảo hộ, đứng sau đèn to điều khiển phương hướng ánh sáng, giống đèn chớp trên sân khấu, đèn pha trên chiến trường, nhắm thẳng vào Cử Sắc, giống như mặt trời nhỏ mới dâng lên.

Đây là vận mệnh của Cử Sắc.

Tiến sỹ Karl Hofer biết, nếu tiến hành cải tạo Cử Sắc, Tần Bắc Dương nhất định sẽ không đồng ý, nếu nói trước sẽ đánh rần động cỏ. Mà thú trần mộ ấu kỳ lân một khi biến thân, bất kỳ ai đều không thể khống chế, trừ khi sử dụng vũ khí hạng nặng, nhưng cũng sẽ tổn hại nghiêm trọng bảo bối này. Tiến sỹ ung dung bỏ thuốc mê cha con họ Tần. Ông ta chuẩn bị một bộ dây thép gai, bốn cái đèn iodine wolfram được xung “mặt trời nhân tạo nhỏ” sáng như ban ngày, thời khắc máu chót chiếu thẳng vào Cử Sắc, làm cho nó không thể dễ dàng biến thân. Cuối cùng, Cử Sắc vẫn là chú chó to, nó bị dây thép gai kéo lên cao, đôi con người màu lưu ly nhìn Tiến sỹ, dường như muốn xé ông ta thành mảnh vụn. Tần Bắc Dương và cha cậu đang bất tỉnh nhân sự một lần nữa bị đưa xuống dưới mặt đất. Cử Sắc cảm thấy sợ hãi.

Ở địa cung ngôi mộ triều Đường 1200 năm, nó chưa bao giờ sợ hãi như bây giờ.

Trong mắt Tiến sỹ Karl Hofer đầy tia máu, giống một con thú thật sự. Ông ta mặc bộ phòng cháy chất liệu a-mi-ăng, đeo mũ sắt mặt nạ thủy tinh, như thợ lặn biển, đề phòng bị ngọn lửa lưu ly thiêu cháy. Ông ta cố sức giơ lên một cái cửa điện, phát ra tiếng gào như quỷ Satan, từ tốn tiếp cận Cử Sắc bị treo lên cao.

Ông ta biết, ông ta điên rồi!

Tổ tiên của ông ta đến từ công quốc Hofer, là nước chư hầu nghèo khó tiếp giáp biển Baltic, là nơi dẫn nguồn cho đại chiến Phổ và Đan Mạch, cũng là bước đầu tiên mà Bismarck thống nhất nước Đức. Cha mẹ Tiến sỹ vì chiến tranh mà lưu vong sang Thụy Sĩ, ở thành phố Basel bên bờ sông Rhine sinh ra ông ta. Học tiểu học ngồi cùng bàn với Carl Jung, sau này trở thành tâm lý học gia lớn.

Tiến sỹ Karl Hofer học trung học ở Vienna, học đại học ở học viện cao đẳng công nghiệp hoàng gia Berlin, chuyên ngành vũ khí và thiết kế máy móc. Luận văn Tiến sỹ của ông ta nói về người ngoài hành tinh sống ở thời cổ trên thuộc địa trái đất, nhà tiên tri Moses chứng kiến “thần” ở bán đảo Sinai thực chất là phi thuyền người ngoài hành tinh, “Mười điều răn” của Moses đến từ văn minh ngoài hành tinh, vv... Bài luận văn này bị giáo hội Cơ Đốc lên án mãnh liệt, đạo Tin Lành, đạo Thiên Chúa đều cho tên ông ta vào sổ đen, cả đời không được bước chân vào giáo đường, ở thời Trung Cổ thì sẽ bị trói lên cọc thiêu sống.

Cuộc đời đi ngược xã hội thông thường lại có phần giống Tần Bắc Dương lớn lên ở địa cung.

Tốt nghiệp xong, Tiến sỹ Karl Hofer không ở lại Đức và Đế quốc Áo-Hung được nữa, bèn đến công ty máy móc Armstrong nghiên cứu phát triển vũ khí bí mật. Thời kỳ văn hóa phục hưng, Leonardo Da Vinci từng thiết kế rất nhiều vũ khí hạng nặng, ông ta vừa là đại họa sỹ vừa là nhà nghiên cứu vũ khí, Tiến sỹ bèn tham khảo bản vẽ chiến xa lười hái trong sách thiết kế của Leonardo Da Vinci, tạo ra chiếc xe của thần vĩ đại...

Đó là máy móc trông giống chiến xa, phía trước có lưỡi hái vũ khí lạnh xoay tròn, giống như nụ hôn Thần Chết, cắt đầu người như cắt cỏ. Giữa chiến xa là bộ pháo Armstrong to lớn, kết hợp hoàn hảo giữa vũ khí lạnh, vũ khí nóng và máy móc hiện đại.

Tiếc rằng, lần đầu thí nghiệm chiếc xe của thần đã thất bại. Nó mất không chế ở vùng quê Salisbury, xuyên qua bãi đá Stonehenge văn minh tiền sử, lưỡi hái xoay tròn cắt đầu mấy trăm tên lính, khắp nơi là máu tươi và thi thể người Anh, vì vậy có người chỉ trích Tiến sỹ Karl Hofer là gián điệp Đức. Lần tai nạn nghiêm trọng này khiến ông ta bị công ty

Armstrong đuổi việc, châu Âu không ai dám thuê ông ta nữa. Ông ta thử sang Mỹ xin việc, nhưng người Mỹ nghe nói ông ta là kẻ thù của Cơ Đốc giáo cũng lập tức từ chối.

Tiến sỹ Karl Hofer bị xua đuổi khỏi châu Âu, lưng đeo bêu danh, phiêu bạt mười năm bên kia trái đất, không có thời khắc nào không muốn chứng minh bản thân, chứng minh đi ngược xã hội mới là đúng, thế kỷ 19 nhất định bị chôn vùi, thế kỷ 20 là dòng nước lũ sắt thép không thể đỡ.

Đêm nay, ông ta phải mổ bụng thú trấn mộ nhỏ, mở ra “thể cơ giới có linh hồn” thật sự, ông ta sẽ là người đầu tiên trên thế giới chạm đến bí mật này, giải Nobel sắp tới đã gần ngay trước mắt.

Cửa chạy bằng điện, bụng Cừ Sắt, 10 centimet cuối cùng...

Chương 10. Pierre và Giuseppe

Năm tiếng trước, tại khu số 5 của Paris, Pierre Gauguin mở cửa sổ nhìn xa xăm về phía những cây cột trụ chống hiên kiểu La Mã cổ của đền Pantheon. Trong phòng khách sau lưng hắn có treo một bức tranh sơn dầu màu sắc rực rỡ – hơn chục người dân cả nam lẫn nữ của đảo Tahiti, có thiếu nữ khỏa thân trẻ trung xinh đẹp, có đứa trẻ sơ sinh vừa mới ra đời, cũng có người già đã gần đất xa trời, da màu vàng tựa như vô số đóa hướng dương đang nở rộ... Một vị khách đang ngồi trên ghế sofa, đó là một người đàn ông hơn bốn mươi tuổi với một hàng ria nhỏ, ngâm tẩu thuốc, nói tiếng Pháp bằng ngữ điệu Anh: “Khi Paul Gauguin mua căn bất động sản ở trung tâm Paris này thì ông ấy vẫn còn là một người môi giới chứng khoán thành công”

“Ngài Maugham, ngài quả là rất hiểu chú tôi” Pierre Gauguin bùng cả phê đến cho vị khách, “Tôi nghe nói ngài làm việc cho cơ quan tình báo Anh”

“Đúng, tôi là gián điệp, nhưng rất không thành công. Hai năm trước, tôi đã từng đi sứ nước Nga, khuyên chính phủ Kerenskii tiếp tục chiến đấu với Đức, đáng tiếc là Bolshevik (Bôn-sê-vích) đã đoạt lấy chính quyền” William Somerset Maugham giống như một thân sĩ chân chính của Anh, đặt tẩu thuốc xuống nói: “Tôi đi theo đoàn đại biểu Anh đến tham gia Hội nghị hòa bình Paris, nhưng tôi lại càng có hứng thú hơn với chú của cậu. Tôi đang viết một cuốn sách tên là “Mặt trăng và đồng xu”, nguyên mẫu chính là Paul Gauguin”

“Tôi không hề quen biết chú tôi. Nếu nói trong huyết quản tôi có tế bào nghệ thuật thì chắc hẳn toàn bộ đều tập trung vào nghệ thuật phương Đông – tôi là một nhà buôn đồ cổ định cư tại Tô giới Pháp ở Thượng Hải”

“Đây chính là điểm tương đồng của hai người – xa xứ, phiêu bạt đến phương Đông thần bí. Trước khi ba mươi tám tuổi, ông ấy đã sống một cuộc sống đầy đủ sung túc ở đây, có vợ và năm người con. Một buổi sáng nọ, ông làm quen được với

Degas, Manet và Monet, từ đó quyết định hoàn toàn từ biệt quá khứ. Năm 1888, ông đến vùng Al ở phía nam nước Pháp, sống cùng Van Gogh sáu mươi hai ngày, kết quả là Van Gogh đã cắt phẳng tai của mình đi”

“Chỉ có Chúa mới biết trong sáu mươi hai ngày đó rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”

“Sau này chú của cậu đã bỏ vợ rồi đi đến đảo Tahiti ở Nam Thái Bình Dương, đó chính là Vườn Địa Đàng nơi ông ấy chung sống với thiếu nữ mười ba tuổi, giống như Adam và Eva” Maugham từ ghế sofa đứng dậy, xoay người nhìn vào bức tranh trên tường, “Ngài Gauguin, cảm ơn ngài đã cho phép tôi đến thăm nhà. Đoàn đại biểu Anh còn phải họp, tôi phải về Versailles rồi”

Pierre Gauguin khách sáo tiễn Maugham đến cầu thang rồi sau đó đóng chặt cửa phòng lại, trong lòng thầm nghĩ: Tên gián điệp Anh này rốt cuộc muốn có được cái gì chứ? Lẽ nào mấy gã người Anh đã biết bí mật của thú trần mộ ư?

Đột nhiên một con dao găm kề vào động mạch cổ hắn.

Gauguin run rẩy nói: “Ngài Maugham, xin đừng đùa giỡn với tôi thế này”

“Tôi không phải là Maugham”

Không ngờ đó lại là tiếng của một cô gái trẻ, tiếng Pháp còn chuẩn mực hơn cả Maugham.

Còn chưa kịp hỏi “Người là ai?” thì hai tay của Pierre Gauguin đã bị trói chặt bằng dây thừng, tiếp đó hai chân cũng bị trói, cả người bị vút trên sàn nhà như một con cá nheo.

Trong nỗi sợ chết, hắn mới nhìn thấy mặt của vị khách không mời mà đến, đó là một cô gái phương Đông mười tám, mười chín tuổi, mặc quần yếm nam, cô gái bỏ chiếc mũ lưỡi trai của giai cấp công nhân xuống, lộ ra mái tóc đen nhánh, xoắn tự nhiên.

Nhưng cô gái lại có một đôi mắt màu lưu ly, còn cả đường nét khuôn mặt vô cùng đặc biệt, nếu như làn da đen thêm chút nữa thì sẽ có vài phần giống như thiếu nữ Tahiti trong bức tranh sơn dầu của Gauguin.

“Ngài Gauguin, ngài không nhận ra tôi sao?”

Cô gái nói tiếng Trung, lúc này Pierre Gauguin mới biết đáp án: “Cô... Âu Dương... con gái của Âu Dương Tư Thông sao?”

“Đúng” Âu Dương Anna dùng mũi giày giẫm lên ngực

Gauguin, đề cho hắn không thờ nổi, quả nhiên cô đã kế thừa được phong độ của lão đại Thanh Bang bến Thượng Hải. Cô dùng tiếng Pháp nói lưu loát: “Tôi rất thích hai nhà văn, một vị là Hầu tước De Sade người Pháp, một vị là Masoch người Áo. Tên của hai vị này nếu gộp vào làm một sẽ được gọi là sadomasochism. De Sade là S, Masoch là M”

“S và M ư?”

Pierre Gauguin cũng biết rằng Âu Dương Tư Thông giết người không chớp mắt, cô gái này hậu sinh khả úy, hắn bắt đầu dùng tiếng Pháp xen lẫn với tiếng Trung để cầu xin.

Anna rút một chiếc roi ngựa từ sau lưng ra, vung hai cái trên không phát ra tiếng rít đáng sợ rồi quất mạnh vào mặt người đàn ông Pháp. Gauguin rách toác da thịt, hắn kêu gào thảm thiết như súc vật trong lò mổ, lúc này cô mới hời hợt nói: “Xin lỗi, tôi còn tưởng rằng ngài sẽ rất thích trò chơi này chứ”

Gauguin suýt ngất, hắn rên rỉ nói mọi thứ trong phòng đều có thể lấy đi, bao gồm cả bức tranh nổi tiếng của Paul Gauguin, trước đây đã từng có người ra giá một trăm nghìn bảng Anh.

Âu Dương Anna quay đầu nhìn bức vẽ trên tường: “Tên là gì?”

“Chúng ta từ đâu tới, chúng ta là ai, chúng ta đi đâu?”

“Ngài đang đồ tôi sao?”

Cô lại quất cho cháu trai của họa sĩ một roi, Pierre Gauguin thét lên: “Không... không... không... đây chính là tên bức tranh của chú tôi”

Chúng ta từ đâu tới, chúng ta là ai, chúng ta đi đâu?

“Thú vị lắm! Nhưng bức tranh này tràn đầy hơi thở của thần chết”

Khi Anna còn học ở trường dòng tại Thượng Hải, cô đã say mê cuồng nhiệt những bức tranh của Gauguin và lén vẽ mô phỏng theo vô số lần, nhưng bức tranh này lại là lần đầu cô tận mắt nhìn thấy. Đột nhiên cô cảm thấy phong cảnh trong tranh rất giống núi Đát Ma, còn người có làn da ngăm kia lại tựa như Hải nữ khóa thân bước lên từ biển Hoa Đông, như đóa hoa nở rộ trong đồng xương trắng.

Khi cô thu roi lại, người Pháp mới thở hồn hển nói: “Hơn hai mươi năm trước, chú tôi ở trên đảo Tahiti nghe tin về cái chết của cô con gái nhỏ, ông đã sáng tác ra bức tranh này ngay trong lúc đau khổ muốn tự sát”

Âu Dương Anna cảm thấy thời khắc thăm vắn đã đến: “Sao

ông không hỏi vì sao tôi lại đến tìm ông?”

“Tôi...”

“Thôi được rồi, ngài Gauguin, tôi hỏi một câu nữa: hai năm trước, ông đến nhà tôi xin mua một con thú trấn mộ triều Đường, ông không quên chứ?”

“Đêm đó tôi vẫn còn nhớ, tôi là một nhà buôn đồ cổ mà, đây là nghề nghiệp của tôi”

“Nửa tháng trước, chúng ta gặp lại nhau ở dưới chân bức tượng Nữ thần Tự do tại New York, ông và cảnh sát đến mang một con thú trấn mộ tên là Thiên Sứ Bốn Cánh đi, xin hỏi bây giờ nó đang ở đâu?”

“Tiểu thư Anna, thì ra cô đến đây vì việc này! Tôi thừa nhận đây là báu vật quốc gia của Trung Quốc, nhưng tôi cũng chỉ cống hiến sức lực cho chính phủ Pháp thôi. Bạn thân của tôi là Thứ quan tùy viên quân sự sứ quán Pháp tại Trung Quốc, cũng là nhà nghiên cứu Hán học Pelliot, ông ấy đã ra lệnh cho tôi làm như vậy”

Quả nhiên là Pelliot! Anna tỉnh bơ dùng gót giày giẫm lên cổ Gauguin: “Thiên Sứ Bốn Cánh ở đâu?”

“Versailles”

Hắn nói ra địa chỉ căn cứ quân sự, nơi đó chỉ cách khách sạn Lutetia mà đoàn đại biểu Trung Quốc ở khoảng hai, ba cây số.

“Tiểu thư Anna, tôi khuyên cô không nên mạo hiểm. Nơi đó vô cùng kiên cố, nó được canh gác theo tiêu chuẩn đại chiến thế giới, bất cứ kẻ nào tự tiện xông vào cũng đều bị bắn chết”

“Cảm ơn lời nhắc nhở của ông!” Âu Dương Anna nhấc giày xuống khỏi người Gauguin, “Nửa tiếng nữa tôi sẽ gọi điện cho người gác cổng dưới tầng, anh ta sẽ phát hiện ra ông rồi cời trói cho ông. Nhưng nếu tôi phát hiện ra ông lừa gạt tôi, tôi sẽ còn quay trở lại, đem theo hai người bạn của tôi – Hầu tước De Sade và ngài Masoch. Tạm biệt!”

Cô chạy nhanh xuống tầng, trở lại dưới ánh nắng của khu số 5 Paris. Cô nhìn lên đỉnh vòm tròn của đền Pantheon, nơi đây chôn cất Voltaire, Rousseau, Lagrange, còn có cả Victor Hugo...

Mấy ngày trước, Tần Bắc Dương và cô cùng đi dạo chơi ngắm phong cảnh Paris, khi đi ngang đền Pantheon, cậu tỏ vẻ buồn ngủ – so với việc các lăng mộ của Trung Quốc rải rác ở giữa long mạch rừng núi thì bên dưới một tòa kiến trúc trong thành phố Paris sầm uất lại an táng bao nhiêu nhân vật vĩ đại như

vậy, nhưng đều không có vàng bạc châu báu chôn theo, càng không có thần thú trấn mộ. Hoặc có thể nói rằng, tài sản mà những chủ mộ này để lại chính là sự khai sáng, khoa học và tinh thần nhân văn mà họ đã đem lại cho Pháp và thế giới. Âu Dương Anna mặc trang phục dành cho nam giới, ngồi hiên ngang trên xe đạp, mái tóc dài xoăn lộ ra bên dưới chiếc mũ lưỡi trai khiến những người đàn ông Pháp trên đường ngoái đầu lại vô số lần.

Cô đạp qua cây cầu trên sông Seine, đi thẳng đến rừng Boulogne ở ngoại ô phía tây. Nơi đây vừa là lá phổi của Paris vừa là nơi che giấu những thứ xấu xa bẩn thỉu, lại có ngôi trường Đại học công nghiệp Paris mọc lên sừng sững.

Cô tìm đến tòa nhà của khoa Hàng không, ở phía chính diện của tòa nhà này có một đường băng thô sơ dành cho máy bay, có mấy chiếc phi cơ huấn luyện đang hạ cánh. Cô không quên lời hứa nửa tiếng trước nên đã mượn điện thoại bên trong tòa nhà gọi cho người gác cổng của nhà Pierre Gauguin.

“Anna!”

Sau lưng chợt vang lên tiếng Trung Quốc, cô quay đầu lại nhìn thấy Tiền Khoa gầy gò nhỏ bé, bèn đâm vào vai cậu mà nói:

“Này, người mà tôi muốn tìm chính là cậu đấy!”

Tiền Khoa vừa đến khoa Hàng không của Đại học công nghiệp Paris, cũng vừa học vừa làm tại công xưởng máy bay trực thuộc trường đại học, vết dầu mỡ trên mặt vẫn còn chưa lau sạch sẽ.

“Bắc Dương xảy ra chuyện rồi”

“Là ai làm vậy?”

“Người quen cũ của cậu – Tiến sỹ Karl Hofertein”

Anna kể tóm tắt sơ qua về những chuyện đã xảy ra. Sáng nay cô đã thay một bộ quần áo nam giới, từ nơi ở của đoàn đại biểu Trung Quốc đi ra, mang theo dao găm và roi ngựa, lén đột nhập vào nhà Pierre Gauguin. Cô biết sự mất tích của Tần Bắc Dương là bởi vì thú trấn mộ. Mà Thiên Sứ Bốn Cánh lại được Gauguin chuyển đến Pháp, hai chuyện này chắc chắn có liên quan đến nhau.

“Tiến sỹ cũng ở Paris sao?”

“Tôi đoán ông ta đang ở Versailles cùng với Tần Bắc Dương”

Tiền Khoa cũng rất thông minh, cậu chỉ về phía công xưởng máy bay: “Anna, cô đến tìm tôi là muốn tôi chở cô bay vào trong?”

Trong lúc họ đang nói chuyện lại có một chiếc máy bay hai cánh màu sắc sặc sỡ hạ cánh xuống đường băng, trên bụng máy bay in lá cờ ba màu xanh lá, trắng, đỏ chứ không phải lá cờ ba màu xanh lam, trắng, đỏ của Pháp. Xung quanh vang lên tiếng vỗ tay nhiệt liệt của các học viên để chào đón viên phi công với hàng ria nhỏ bước ra khỏi buồng máy bay.

“Anh ta là ai?”

“Giuseppe Caproni” Tiền Khoa lộ ra ánh mắt ngưỡng mộ, “Anh ấy chính là nhà thiết kế máy bay trẻ nhất Ý, cũng là phi công vĩ đại nhất, anh hùng không chiến trong đại chiến thế giới, đã từng bắn rơi 81 chiếc máy bay của Đức và Áo trên núi Alps. Hiện giờ anh ấy đang giảng dạy môn thiết kế động cơ bay tại trường Đại học công nghiệp Paris, tôi sắp theo anh ấy chế tạo máy bay”

“Tiền!”

Caproni đẩy các học viên ra, đi thẳng về phía Tiền Khoa. Anh ta rất khôi ngô tuấn tú, khoảng chừng ba mươi tuổi, có mái tóc đen và đôi mắt màu xám của người Ý với hai hàng ria đậm, mỗi lần anh ấy từ không trung bay liệng qua cánh đồng đều khiến đám phụ nữ nông thôn kinh hãi đến mức thét lên.

Đương nhiên mục tiêu phong lưu của người đàn ông Ý không phải là Tiền Khoa mà là cô gái Trung Quốc mặc trang phục công nhân, đầu đội mũ lưỡi trai đang đứng trong gió.

Vị hoàng tử trên không quỳ một gối trước mặt Anna, nắm lấy bàn tay thon nhỏ ngọc ngà của cô, dùng tiếng Pháp nói: “Hỡi cô gái xinh đẹp, mặt trời của tôi, hãy cho phép người đầy tớ của nàng gửi đến nàng lời chào hỏi thuần khiết nhất”

Đúng lúc Caproni sắp hôn lên mu bàn tay của Âu Dương Anna theo nghi lễ của châu Âu thì bị một phát roi quất mạnh vào trán.

Chương 11. Đánh úp

Trán Giuseppe Caproni bị thương chảy máu đầm đìaTiền Khoa trợn mắt há mồm như bị ai đánh. Ai dám đối xử với anh hùng bay qua núi Alps như thế? Âu Dương Anna rút roi lại, nói tiếng Pháp lưu loát, “Thưa ngài Caproni, đừng coi thường phụ nữ”

Vốn tưởng người đàn ông Ý sẽ tức giận, không ngờ anh ta chỉ lau sạch vết máu, mỉm cười với cô gái Trung Hoa, “Vết thương là huy chương của đàn ông. Phi công có thể chinh phục bầu trời nhưng không chắc chiếm được người đẹp. Người đẹp quyến rũ hơn bầu trời rất nhiều”

Hóa ra người thích SM (1) là thế này, roi da còn khiến anh ta phấn khích hơn. Anh ta nhiệt tình mời Tiền Khoa và Âu Dương Anna ngồi uống café ven đường băng, xem các học viên phi công điều khiển máy bay phi lên trời.

(1)SM: Sodomachism – khô dâm. Người có chứng SM thường thích cho hoặc nhận niềm vui từ những hành vi gây tổn thương thể xác và tinh thần.

“Tôi chỉ là một phi công yêu thích mạo hiểm, tình cờ lại được theo anh trai học cách thiết kế máy bay. Anh tôi là Giovanni Batista Caproni, một nhân vật vĩ đại, cũng là người thiết kế máy bay nổi tiếng nhất thế giới, có nhà máy chế tạo máy bay lớn nhất châu Âu ở Milan”

Giuseppe không giỏi tiếng Pháp nhưng có khát khao thể hiện mạnh mẽ. Anh ta khoe bản thân từng trải, bay ở châu Phi trước chiến tranh, băng qua sa mạc Sahara, hạ cánh xuống ốc đảo cô lập, tận hưởng làn môi của công chúa Ả Rập.

“Anh Caproni, anh có thể lái máy bay đi bất kỳ nơi nào trên thế giới?”

“Chỉ cần tôi muốn!” Người Ý này đã quen biết bao đóa hoa, rất biết cách nói chuyện với phụ nữ, “Thưa cô Anna, tôi sẵn lòng cống hiến vì cô”

“Anh thế?”

“Xin thế có Đức Mẹ Maria và mẹ tôi!”

Thấy Caproni đâm lao thì phải theo lao, Anna cười nhạt, “Tôi không cần đi xa đâu, chỉ cần đến Versailles, Paris”

Nửa tiếng sau, một chiếc máy bay to lớn đã sửa soạn xong, cần

hai phi công điều khiển, có thể chở được hai đến ba hành khách. Caproni dẫn đầu ngồi buồng lái, chỉ huy các học viên dưới mặt đất dọn đường bằng, đốt đèn. Cánh quạt chuyển động phát ra tiếng ù ù đỉnh tai nhức óc, gió thổi tóc Anna bay tán loạn như lá cờ đen tuyền phấp phới. Tiền Khoa mặc đồ bay, bò vào ngồi ghế phụ buồng lái, thì thầm với Anna, “Cô nhất định phải mạo hiểm à?”

“Sống chết có số, nhưng tôi nhất định phải cứu Tần Bắc Dương”

“Bắc Dương có ơn với nhà tôi, tôi cũng tình nguyện cứu cậu ấy” Tiền Khoa ngồi vào buồng lái, tự lẩm bầm, “Nếu có thể cứu Thiên Sứ Bốn Cánh thì càng tốt”

Anna cảm thấy gió thổi kéo cả da đầu căng ra. Cô bò vào vị trí hành khách. Chỗ này là điểm đặt súng máy trên máy bay quân sự.

Giuseppe Caproni giơ tay chữ V, Tiền Khoa trên ghế phụ lái cũng giơ ngón tay cái, Âu Dương Anna cũng làm theo. Tiếng ồn của động cơ và cánh quạt quá lớn, đây lại không phải là cabin kín, đầu lộ ra giữa không trung nên chỉ có thể giao tiếp bằng cách ra hiệu tay. Chiếc máy bay ném bom dân dụng Caproni CA30 của Ý này có cánh kép đuôi kép, một đuôi ngang, ba đuôi đứng, tương đương với ba thân máy bay, nó còn có ba bộ cánh quạt, ba động cơ làm mát bằng nước Fiat A10 – 6 xi lanh, công suất đơn 100 mã lực – trong đó hai chiếc nằm ở đầu của đuôi kép ở hai bên, một chiếc đặt ngược ở phía cuối của tua bin gió giữa thân máy bay. Đây là chiếc máy bay át chủ bài trong Đại chiến thế giới lần thứ nhất, đã từng chấp hành nhiều nhiệm vụ ném bom oanh tạc, lập nên những kì công hiển hách tại núi Alps và biển Adriatic.

Máy bay cất cánh. Anna hét toáng lên. Cô nắm chặt cabin, cảm giác như tim bị treo ngược lưng lửng. Cô quay đầu nhìn Đại học Công nghiệp Paris và rừng Boulougne, cả những tòa nhà lộng lẫy bên bờ sông Seine và tháp Eiffel nổi bật chạm trời cao. Caproni cầm vô lăng điều khiển, lúc kéo lên, lúc hạ xuống, điều khiển hướng qua đuôi đứng, kéo sang trái để rẽ phải, kéo sang phải để rẽ trái. Chắc chắn bình thường anh ta hay đưa phụ nữ lên máy bay, cũng như hay hưởng lạc thú chuyện giường chiếu.

Vài phút sau, họ đến vùng trời Versailles. Cánh máy bay chao nghiêng lượn qua Cung điện vua Louis 14, khách sạn đại biểu

các quốc gia ở, hướng thẳng về căn cứ quân sự trong rừng rậm, nơi có một đường băng để hạ cánh. Anna thầm nghĩ: dù có rơi xuống bị bắt thì cô có quyền miễn trừ ngoại giao, có thể nói cô không biết đây là khu vực cấm của quân đội, cũng yêu cầu được quân đội thả Tần Bắc Dương và thú trấn mộ.

Caproni lại ra dấu báo hiệu cho Anna và Tiền Khoa rằng mình sắp hạ cánh. Máy bay lao thẳng xuống đường băng, binh sĩ hoảng loạn chạy trốn. Phía trước kho nhà máy lại có tiếng nổ âm ầm.

Nổ tung.

Ngay trước đường băng, một đám mây hình nấm bốc lên hừng hực từ nhà máy, sắt thép vụn gỗ bay tứ tán. Hơi nóng ủa tới mãnh liệt khiến hai cánh của chiếc máy bay ném bom Caproni rung lắc dữ dội. Âu Dương Anna ngồi đầu máy bay vội vàng đeo kính bay, tóc suýt thì cháy rụi.

Caproni cũng hết cách, đường băng quá ngắn so với máy bay ném bom. Hơn nữa lửa bốc ngùn ngụt ngay trước mặt, bọn họ hoàn toàn có thể bị thiêu thành tro bụi. Nhưng Caproni chính là phi công vĩ đại nhất thế giới, không gì anh ta không làm được. Anh ta không hề hối hận về lời hứa bừa của mình mà bình tĩnh điều chỉnh đầu máy bay, tiếp tục lao thẳng xuống đường băng. Tiền Khoa gào thét điên cuồng, cho rằng tử thần ngay trước mặt, chỉ có cách ngã chết hoặc chết cháy.

Máy bay còn cách mặt đất mười thước.

Ngay trước khi Anna nhắm mắt, vài bóng người lao ra khỏi biển lửa cuối đường băng. Đầu tiên là một thiếu niên cao lớn tóc đen, sau lưng đeo Đường đao, quần áo cháy thủng lỗ chỗ. Bên cạnh cậu là một con chó to lông đỏ, bốn chân chạy điên cuồng.

“Tần Bắc Dương!”

Anna đứng bật dậy, vội vàng gọi tên người đã xa cách ba ngày hai đêm. Có điều tiếng nổ cùng tiếng máy bay hạ cánh đã che lấp mất âm thanh này.

Đằng sau Tần Bắc Dương là một người đàn ông Đức tóc vàng, chính là quý tộc Nga trắng – Nam tước Wolf. Anh ta có vẻ đã kiệt sức, vấp ngã lặn ra đất. Tần Bắc Dương quay lại nắm tay anh ta, gọi bằng tiếng Đức, dù thế nào cũng phải cố chạy ra khỏi phòng giam này.

Trong vòng mấy giây, máy bay của Caproni mất đà, trượt trên đường băng. Tần Bắc Dương muốn chạy khỏi đường băng để

không bị máy bay đè chết, Cửu Sắc lại cần ông quần cậu như nhắc nhở điều gì? Cậu nhú mày, nhìn kỹ người trên máy bay thì thấy mái tóc tung bay, hình như là con gái? Người ấy còn vẫy tay với mình, hình như người Trung Quốc?

Anna?

Thiên thần của cậu tới cứu cậu! Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đón hướng máy bay. Có tiếng súng bắn, đạn sượt qua đỉnh đầu. Lính gác Pháp nổ súng. Tốc độ của máy bay giảm dần. Tần Bắc Dương đã thấy rõ mặt Anna. Cửu Sắc nhảy lên máy bay trước, sức bật của nó vượt xa người thường. Tiếp theo là Tần Bắc Dương, nhưng cậu chỉ bám được dưới đầu máy bay. Anna nắm cánh tay cậu, Cửu Sắc kéo móc quần cậu, cố gắng kéo cậu lên khoang hành khách.

Tiếp theo là Nam tước Wolf, khi anh ta nhảy lên, được Tần Bắc Dương giữ tay thì bị một viên đạn bắn trúng giữa lưng. Caproni đổi hướng máy bay, bay lên trước khi tất cả lao vào biển lửa. Vô số phát đạn bắn vào thân máy, nhưng may mắn đây là máy bay ném bom, chắc chắn được trang bị chống đạn nên động cơ chính không bị ảnh hưởng. Trong vòng một phút, Caproni và Tiền Khoa quay đầu thành công, phụ lái phối hợp cùng điều khiển máy bay, cất cánh dọc đường băng.

Wolf sắp chết.

Khi rời khỏi mặt đất, đầu máy bay ngẩng cao hướng thẳng về phía mặt trời lặn. Tần Bắc Dương bắt lấy tay phải Wolf, cơ thể Nam tước Nga trắng rũ xuống như con quỷ thất cổ.

“Bỏ ra đi!” Wolf buồn bã nhìn Tần Bắc Dương, “Nếu gặp vợ tôi, hãy nói với nàng giúp tôi, rằng Katja – ta yêu nàng!”

Một câu cuối cùng là tiếng Đức – “Ich liebe dich”.

Chương 12. Bay qua Versailles

Máy bay lên cao, Wolf sắp chết. Tần Bắc Dương kiên định lắc đầu, tuyệt đối không buông tay. Áo khoác của Wolf còn đang trong tay cậu nhưng người đã rơi xuống đất, toàn thân trắng bệch.

Tần Bắc Dương nhìn Nam tước Wolf bên ngoài, nhìn căn cứ quân sự trong biển lửa. Họ đang bay qua lửa và mưa đạn. Caproni bay lên cao mấy trăm thước, khạc nước bọt, “Lũ người Pháp đáng ghét! Bọn chúng lừa người Ý chúng tôi ra chiến trường, số vợ góa con côi đếm không hết. Giờ thắng chiến tranh, chúng ăn miếng thịt to nhưng không chừa một cục xương cho Ý, còn ép chúng tôi phải rời khỏi Hội nghị Hòa bình Paris”

Anna ôm chặt lấy Tần Bắc Dương. Hai người chen chúc trên đầu khoang hành khách, còn thêm cả Cửu Sắc lông tóc dựng ngược, không còn chút khoảng trống nào. Cậu và cô mặt kề sát mặt, vành tai kề tóc mai.

Bỗng nhiên Tần Bắc Dương cảm thấy phía sau có một thứ đen thui, như con điều hâu khổng lồ nhưng lại có bốn cánh.

Thiên Sứ Bốn Cánh.

Trong lúc căn cứ Versailles nổ tung và hỗn loạn, con thú trần mộ Cảnh giáo thời Đường này cũng bay ra ngoài.

Giuseppe Caproni đang lái máy bay há hốc mồm nhìn Thiên Sứ Bốn Cánh bay song song bên cạnh. Tiền Khoa bên lái phụ hưng phấn phát tay với thú trần mộ. Thiên Sứ Bốn Cánh nhận ra chàng trai Trung Quốc này, cũng gật đầu.

Một máy bay hai cánh, một Thiên Sứ Bốn Cánh, chở một anh đẹp trai người Ý, ba thiếu nam thiếu nữ người Trung Quốc, một thú trần mộ ấu kỳ lân, cùng hướng về bầu trời tự do...

Nhìn chiếc Caproni CA30 bay thẳng lên bầu trời cùng thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, Tiến sỹ Karl Hofertein thở hắt ra, “Tôi nghĩ... tôi nghĩ mình bắt đầu tin có Thượng đế rồi”

Tóc và lông mi của ông bị đốt trụi hơn nửa, quần áo cháy gần hết, toàn thân toàn bỏng, muội than.

“Tiến sỹ, tôi ở lại giúp ông sửa thú trấn mộ, ông tha cho con trai tôi đi”

Tần Hải Quan tóc bạc phơ, yếu ớt đứng cạnh Karl Hofertein. Ông không thể tự đứng được, phải nhờ hai người lính Pháp đỡ. Lúc trước, Cửu Sắc bị lưới sắt trói kéo lên cao, ánh đèn diode “mặt trời nhân tạo” sáng rực bốn phía khiến nó mất khả năng phản kháng. Tiến sỹ cầm cửa điện định cắt xẻ cơ thể Cửu Sắc, tìm hiểu “cơ thể máy móc có linh hồn” 1200 năm tuổi. Khi cửa điện chạm vào bụng Cửu Sắc, thú trấn mộ ầu kỳ lân mở miệng, phát ra một âm thanh kinh tâm động phách.

Không ai từng nghe tiếng Cửu Sắc. Tần Bắc Dương cứ cho rằng thú trấn mộ thời Đường này chỉ có thể phát ra sóng âm cao tần như dơi hoặc thấp tần, con người không nghe được.

U u lộc minh, thực dã chi bình! (1)

Tiến sỹ Karl Hofertein chợt nhận ra Cửu Sắc đang đọc bài Lộc Minh. Hồi bé khi về quê nhà Thụy Sĩ, ông đã từng nghe qua tiếng hí dài của hươu đực, nghe rất vang, rất mạnh, còn chói tai. Con thú trấn mộ trước mặt này cũng phát ra tiếng rít chói tai! Con hươu đực nhỏ chưa trưởng thành lần đầu tiên phát ra tiếng hí dài không dứt... Tiến sỹ cảm thấy hai tai đau nhức, máu tươi chảy từ trong lỗ. Ông ta ném cửa điện trong tay, ôm đầu ngã xuống đất. Tiếng thét của Cửu Sắc càng lúc càng cao, âm thanh cao tần cộng hưởng từ ba phương bốn hướng, toàn bộ nhà máy run rẩy, bóng đèn nổ lách tách, cho đến tận khi “mặt trời nhân tạo” bốn hướng nát vụn!

Không còn “Mặt Trời”!

Với thú trấn mộ, coi như về trong địa cung. Dù bị treo trong lưới sắt, Cửu Sắc vẫn biến thân. Sừng hươu trắng mọc ra từ đỉnh đầu, lông trắng toàn thân biến thành vảy đồng xanh, đôi mắt ngọc lưu ly phát ra ánh hào quang xanh thẫm.

Cửu Sắc phun ra quả cầu lửa nguy hiểm.

Cầu lửa lưu ly bay trong nhà máy, phá hỏng toàn bộ các thiết bị cơ khí, thiêu chết vô số kỹ sư công trình, khiến bọn họ hóa thành tro tàn trong âm thanh kêu gào thảm thiết. Quả cầu lửa đốt cháy lưới sắt và cửa điện, nhưng lại không thể đốt được trang phục chống cháy của Tiến sỹ, nhờ thế ông ta mới sống sót.

Ngay khi Karl Hofertein chạy khỏi nhày máy, cầu lửa cũng đục lỗ trên vách tường dày, lao vào kho đạn bên cạnh.

Khi tiếng nổ vang lên, Tần Bắc Dương tỉnh giấc trong mật thất

dưới đất. Thuốc mê đã hết tác dụng, trần nhà phía trên bị Cữu Sắc phá hỏng. Cậu dẫn cha mình ra ngoài, Nam tước Wolf cũng chạy đến cạnh bọn họ.

Ngay trước biển lửa, Tần Hải Quan nói với con trai, “Bắc Dương! Các con đi đi, cha ở lại”

“Cha, chúng ta xa cách hai năm. Con không thể để cha lang bạt kỳ hồ nữa”

Tần Bắc Dương nhớ lại thời kỳ Trương Huân phục hồi. Khi bọn họ chạy trốn khỏi nhà giam Bắc Kinh, Tần Hải Quan cũng nhường cơ hội trốn thoát cho con trai.

“Chỉ cần còn cha ở đây, Tiến sỹ sẽ không làm hại con” Tần Hải Quan liếc nhìn Cữu Sắc, “Bảo vệ chủ nhân người thật tốt nhé! Cha không thể bỏ thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu, cha phải hoàn thành việc chữa trị cho nó!”

“Chỉ là cái cớ! Cha không đi con cũng không đi”

“Đi mau!” Lão Tần cố chấp quay mặt đi, nói với Nam tước Wolf bằng tiếng Nga, “Chúng ta đi từ Siberia đến đây thì cậu cũng đừng tìm chết. Đừng quên vợ con mình”

Wolf từ biệt Tần Hải Quan, kéo Tần Bắc Dương ra khỏi nhà máy. Cữu Sắc biến lại thành con chó to, chạy nhanh cùng họ. Kho đạn bốc khói tận trời, toàn bộ nhà máy cháy rụi.

Trời chiều Versailles, chiếc máy bay hai cánh lao vọt trên đường băng, cậu thấy Âu Dương Anna.

Mười phút sau, Tần Bắc Dương và Cữu Sắc đang bay trên trời, Wolf thì chết nằm lại dưới đất.

Cậu và Anna chen chúc ở đầu khoang hành khách, tay còn nắm áo khoác của Nam tước. Cậu phát hiện ra trong túi có một ví tiền, bên trong để tấm ảnh chụp người vợ xinh đẹp của anh ta với một chú bé mặc đồ thủy thủ. Tần Bắc Dương nhét ảnh vào trong ngực áo, thề sẽ tìm được người phụ nữ này, giúp Wolf hoàn thành tâm nguyện.

Đột nhiên một viên đạn từ pháo cao xạ bắn thẳng vào đầu máy bay Caproni CA30. Âu Dương Anna hét toáng lên, Tần Bắc Dương cảm thấy người nóng bừng, máy bay bắt đầu chao nghiêng.

Cậu quay đầu lại, giật mình thấy đôi mắt của Cữu Sắc mất ánh sáng. Hóa ra bụng của nó có một vết thương to bằng miệng chén. Đạn xuyên qua cơ thể thú trấn mộ rồi bay ra khỏi lưng. Một chất lỏng sệt như huyết tương chảy ra.

“Cữu Sắc!”

Trong khoang hành khách chật hẹp, Tần Bắc Dương liều mạng cúi người che vết thương cho Cửu Sắc nhưng vẫn không ngăn được “máu” chảy ra. Pháo cao xạ khác súng máy, đường kính đạn pháo hơn 20 li, có thể đục thủng xe tăng bọc thép, đừng nói đến thú trần mộ 1200 năm tuổi.

Thiên Sứ Bốn Cánh liên tục kẻ sát để giảm tốc cho máy bay Caproni, cũng kiểm tra vết thương của Cửu Sắc, ánh mắt lộ vẻ thông cảm. Chính nó cũng từng bị phá hỏng rất nhiều lần.

Giuseppe Caproni ra dấu nói mọi người phải hạ cánh nhanh, kéo máy bay rơi, người chết.

Họ nhanh chóng tìm được một bãi đất trống để hạ cánh. Trời mỗi lúc một tối, xung quanh còn có một tòa nhà. Anna quan sát kỹ càng, nhận ra đó là Khách sạn Lutetia mà đoàn đại biểu Trung Quốc dừng chân.

Người đàn ông Ý không còn lựa chọn nào khác. Anh ta hợp lực với Tiền Khoa, cố gắng điều khiển máy bay để đáp xuống bãi đất đầy cỏ dại. Lần hạ cánh này khiến bánh xe bị vỡ, thân máy bay nghiêng khiến cánh phải nát bươm. Âu Dương Anna co người ở đầu máy bay thấy sắp lao xuống đất, trong lòng thầm lẩm nhẩm “Kính Thánh”, nắm chặt tay Tần Bắc Dương, chờ cùng quy túc. Thế mà Caproni lại kéo được đầu máy bay lên, đuôi máy bay chạm đất, thân máy bay gãy làm đôi.

Đây là lần tiếp đất hoàn hảo. Máy bay nát vụn nhưng không ai bị thương. Mọi người cùng nhau nhảy ra ngoài, Tần Bắc Dương ôm Cửu Sắc bị thương, Tiền Khoa và Caproni cũng giúp. Người đàn ông Ý hỏi đây là loại chó gì? Tần Bắc Dương không hiểu tiếng Pháp, nước mắt rơi như mưa.

Vì có bình xăng, máy bay nổ tung ở nơi hoang dã. Tần Bắc Dương và Anna ngã vào bụi cỏ, nhìn lên bầu trời đen thẫm của Versailles, một vầng trăng sáng rực đang mọc.

Chú thích:

(1) Bài Lộc minh 1 trong Lộc minh chi tập – Tiểu nhã – Nhã – Kinh Thi của Khổng Tử. Câu này nghĩa là “Hươu kêu hòa dịu để gọi nhau cùng ăn cỏ bình ở đồng nội”, nói về việc yên ả với tân khách. Bởi vì giữa vua và tôi thì lấy nghiêm làm chủ yếu. Còn lễ nghi ở triều đình thì lấy kính làm chủ yếu. Nhưng nếu nhất nhất đều lấy nghiêm và kính, thì tâm tình hoặc có chỗ không thông cảm nhau mà sẽ không có lợi ích về việc tâu cáo hết dạ trung thành. Cho nên những bậc vua đời trước nhân

những buổi hội họp ăn uống chung với nhau mà chế ra nghi lễ của yến hội cho tâm tình giữa vua và tôi được thông cảm nhau. Mà phần nhạc ca lại lấy việc con hươu kêu khởi hứng để nói cái ý của nghi lễ đã nồng hậu như thế, ngõ hầu mọi người đều mến vua mà chỉ cho vua nẻo đường to tát (trọn đạo lành). (Chú giải của Chu Hy – Theo thiviennet)

Chương 13. Nhà thờ Đức Bà Paris

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đã không còn rõ tung tích. Nhưng màn đêm đen chắc chắn sẽ khiến nó như hồ thêm cánh. Máy bay vẫn đang cháy, trong phạm vi một cây số đều có thể nhìn thấy ngọn lửa ngút trời. Tại căn cứ địa Versailles ngoài hai cây số, đám khói đen của vụ nổ vẫn còn nghi ngút dưới ánh trăng. Tàn Bắc Dương quỳ trong bụi cỏ cháy sém, ôm lấy Cửu Sắc đã dần lạnh ngắt, cho dù bản thân cũng đang không ngừng ho, trái tim đau như cắt...

Anna kéo cánh tay cậu, nơi ở của đoàn đại biểu Trung Quốc đã gần ngay trước mắt, ở chốn hoang vu này là không an toàn nhất. Tiền Khoa cũng lão đảo chạy đến nói: “Bắc Dương, chúng ta cần phải nhanh chóng tìm một phân xưởng để sửa chữa phục hồi lại vết thương cho Cửu Sắc”

“Đúng, giống như người bị thương nặng cần tìm bác sĩ, mà bác sĩ của thú trần mộ lại chính là tôi!”

Tàn Bắc Dương điên cuồng gào lên. Cậu vừa mới hợp lực cùng Tiền Khoa ôm Cửu Sắc lên thì ánh đèn pha xung quanh sáng bừng lên khiến mọi người gần như không thể mở mắt ra. Trên cánh đồng hoang, những bóng hình mờ mờ ảo ảo của đám lính giương họng súng lên, không cần nói, đây đều là binh lính đến từ căn cứ địa gần nhất, hoặc là vệ binh bảo vệ Lâu đài Versailles, bảo vệ các Nguyên thủ quốc gia.

Sĩ quan Pháp ra lệnh cho tất cả mọi người hạ vũ khí xuống, lập tức đầu hàng. Các binh sĩ xông đến trước mặt bọn họ, trước tiên là bắt Giuseppe Caproni đi, vị anh hùng không chiến trong đại chiến thế giới này kiêu ngạo hét lên: “Nước Ý vạn tuế! Giuseppe Garibaldi vạn tuế!”

Tàn Bắc Dương rút thanh Đường đao ra, quyết tâm tử chiến vì Cửu Sắc. Mặc dù đây là đêm trăng nhưng con thú trần mộ bị trọng thương đã không còn sức để biến hình nữa, giờ nó chỉ là một chú chó đang hấp hối thôi.

Hơn một trăm họng súng và lưỡi lê chĩa vào ngực Tàn Bắc Dương. Anna nói thầm vào tai cậu: “Bỏ đao xuống, anh sẽ bị

bắn thành cái sàng mất!”

Cậu lại cúi đầu nhìn Cử Sắc, bụng của con thú trần mộ này đã bị thủng, không thể chịu thêm súng đạn nữa. Đột nhiên cậu nhìn thấy một đám người tay cầm đuốc, đó chính là nhà ngoại giao Trung Quốc từ khách sạn Lutetia đến.

“Công sứ Cố! Cứu chúng tôi với!”

Âu Dương Anna nhìn thấy cứu tinh, người đàn ông cầm đầu chính là Cố Duy Quân – công sứ Trung Quốc tại Mỹ, anh ta bước đến trước mặt vị sĩ quan Pháp, dùng tiếng Pháp thuần thục nói: “Thiếu tá kính mến, tôi là đại biểu toàn quyền mà chính phủ Trung Quốc phái đến tham dự Hội nghị Hòa bình Paris, bây giờ xin mọi người lập tức phóng thích văn vật Trung Quốc đã bị mất trộm – thú trần mộ”

Công sứ trẻ của Trung Quốc tại Mỹ – Cố Duy Quân vừa đàm phán với sĩ quan Pháp vừa ra hiệu bằng mắt với Âu Dương Anna bảo cô yên tâm đừng nóng vội. Dù sao anh ta cũng là nhà ngoại giao cao cấp, có quyền phát ngôn, đến cả Thủ tướng Pháp cũng phải kính nể vài phần.

Viên sĩ quan Pháp thương lượng cùng đồng nghiệp, sai người tiếp tục bao vây canh gác Tần Bắc Dương và Cử Sắc rồi nối đường dây điện thoại tạm thời. Không rõ là nói chuyện điện thoại với ai, viên sĩ quan sắc mặt u ám, lắc đầu nói: “Xin thứ lỗi, ngài Cố, Bộ trưởng Lục quân ra lệnh bắt buộc tôi phải đưa họ đi, chí ít cũng phải mang con...” Anh ta vẫn không thể nói “thú trần mộ” bằng mấy từ đơn tiếng Pháp.

“Ngài Thiếu tá, tôi rất tiếc! Tôi sẽ thay mặt chính phủ Trung Quốc đưa ra lời kháng nghị nghiêm túc!”

Dù sao cũng đang ở trên lãnh thổ của người khác, lại là khu vực trung tâm của Hội nghị Hòa bình Paris, Cố Duy Quân không dám khinh suất, anh vẫy tay ra hiệu cho Anna quay lại. Tần Bắc Dương vẫn chưa hạ thanh Đường đao xuống, cậu đã quyết tâm cùng chết chung. Đột nhiên trong đám mây xuất hiện một quái vật lao xuống. Nó có hai đôi cánh, tựa như con cú muỗi phóng to vô số lần, cánh mang theo ánh trắng.

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Paris, tại vùng đồng hoang Versailles, xác máy bay rơi vỡ của Caproni vẫn đang cháy, mặt trăng to lớn đã leo lên lưng chừng trời.

Thiên Sứ Bốn Cánh, nó quay lại làm gì?

Quân đội Pháp rồi rút lui lại nhưng không ai hoảng sợ chạy

trốn, họ được huấn luyện nghiêm chỉnh để giữ vững đội hình, chuẩn bị bắn chết hết bọn họ.

Bắt đầu từ địa cung của ngôi mộ Cảnh giáo tại Phòng Sơn Bắc Kinh, Tần Bắc Dương đã giao đấu với con thú trấn mộ này rất nhiều lần. Nhưng cậu cũng đã hai lần dùng chữ trong “Đại Tần Cảnh Giáo Lưu Hành Trung Quốc Bia” để cảm hóa chinh phục nó. Ngày hôm nay, khi thoát ra khỏi biển lửa trong căn cứ địa Versailles, Thiên Sứ Bốn Cánh đã có suy nghĩ và linh hồn của mình, nó có thể phân rõ thiện ác đúng sai, biết ai đã xả thân không màng sống chết để cứu lấy thú trấn mộ, còn ai đã mỗ xé chúng để cải tạo thành quái vật giết người.

Thiên Sứ Bốn Cánh đến để báo ơn.

Nó hạ xuống trước mặt Tần Bắc Dương, dùng cánh cuốn Cửu Sắc đang bị trọng thương lên lưng mình, giữa kẽ hở sắt thép mọc ra mấy sợi xích buộc chặt Cửu Sắc lại để tránh nó bị rơi xuống trong lúc đang bay. Tần Bắc Dương xoay người nhảy lên cổ Thiên Sứ Bốn Cánh, cậu thì thầm với nó: “Ngài là Thiên sứ, ân đức tối nay, Bắc Dương cả đời sẽ không quên!” Các binh lính Pháp đã nổ súng, Anna được Tiên Khoa kéo nằm xuống đất để tránh cơn mưa đạn bay tung tóe trên đỉnh đầu. Thú trấn mộ đã bay lên không trung, hai đôi cánh vỗ kịch liệt, có mấy viên đạn bắn trúng vùng bụng dưới của nó nhưng đều chỉ để lại vết hằn và vết lõm xuống.

“Cẩn thận đấy Bắc Dương!”

Anna trơ mắt ra nhìn Thiên Sứ Bốn Cánh đưa Tần Bắc Dương và Cửu Sắc bay ra khỏi tầm mắt.

Trên bầu trời đêm của Versailles.

Gió nổi lên khắp bốn phương tám hướng, điều kiện thời tiết không cho phép máy bay chiến đấu cất cánh truy đuổi. Tần Bắc Dương ôm chặt cổ Thiên Sứ Bốn Cánh, cậu quay đầu nhìn Cửu Sắc được buộc chặt phía sau, lớn tiếng thét bảo tiểu thú trấn mộ hãy gắng gượng.

Để cứu đồng loại của mình, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh cũng phát ra sức nóng, vừa dùng linh thạch hơn một nghìn năm trước, vừa dùng động cơ dầu ma-dút đã cải tạo để cơ thể Cửu Sắc không bị nguội lạnh.

“Chúng ta nên đi đâu đây?”

Tần Bắc Dương nói vào tai Thiên Sứ Bốn Cánh, nó bay liệng một vòng trên bầu trời Paris rồi bay thẳng đến trung tâm thành phố, nơi các tòa nhà tập trung dày đặc. Paris vào thế kỷ hai

mười là thành phố không đêm tựa như mộng ảo, như biển ánh sáng. Thú trần mộ cười gió, nhẹ nhàng tránh khỏi tháp Eiffel cao vút, ngược dòng sông Seine, bay lướt qua từng cây cầu. Bọn họ bay qua cầu Pont Neuf (cầu Mới), mặc dù tên là “Pont Neuf” nhưng đây lại là cây cầu cổ xưa nhất của Paris, nối liền hai bờ đảo Cite và sông Seine. Từ trên không trung, họ lướt qua La Conciergerie, bờ đông đảo Cite, đối mặt với tòa kiến trúc Gothic nguy nga sừng sững. Trong bóng đêm không nhìn rõ được hết diện mạo của nó, chỉ thấy hai tòa tháp vuông vức cao vút, đằng sau có đỉnh nhọn đâm thẳng lên mây, đỉnh nhọn tạo thành mặt phẳng hình chữ thập.

Bỗng nhiên Tần Bắc Dương thốt lên một cái tên: Nhà thờ Đức Bà Paris!

Thiên Sứ Bốn Cánh là thú trần mộ của giáo đồ Cảnh giáo triều Đường, Cảnh giáo lại là đạo Cơ Đốc của phương Đông, bởi vậy cũng khao khát hướng về nơi thánh địa của đạo Thiên Chúa là Nhà thờ Đức Bà Paris sao?

Thú trần mộ chở Tần Bắc Dương và Cửu Sắc hạ cánh xuống tòa tháp phía tây bắc của Nhà thờ Đức Bà Paris. Tòa kiến trúc vĩ đại thời kỳ Trung Cổ này được bắt đầu xây dựng vào năm 1163, trải qua hai trăm năm mới hoàn tất, tên gốc là Notre-Dame, trong tiếng Pháp có nghĩa là “Đức Bà của chúng ta”, vị Đức Bà này chính là mẹ Maria của Jesus.

Tần Bắc Dương nằm rạp bên mép tòa tháp, nhìn xuống sông Seine nằm cách sáu mươi mét bên dưới. Vào thời kỳ Trung Cổ u ám, có thể xây dựng được tòa kiến trúc bằng đá như thế này cũng là kỳ tích. Tầng dưới cùng của Nhà thờ Đức Bà có ba cánh cổng tò vò hình trái đào. Phía trên là hành lang các vị vua, có tượng của hai mươi tám vị vua thời kỳ Cựu Ước. Trên nữa là hai chiếc cửa sổ có chấn song điêu khắc bằng đá, ở giữa là kính màu hình tròn, được gọi là “cửa sổ hoa hồng”.

Trên bức tường ngoài trên tầng ba điêu khắc rất nhiều ma quỷ quái vật, vóc dáng nhỏ hơn người thật, treo lơ lửng giữa không trung của Nhà thờ Đức Bà, bảy trăm năm nay vẫn đứng gần cửa sổ cúi nhìn dân Paris. Tần Bắc Dương quệt một cây diêm, những bức tượng nhìn giống như đầu thú, mặt mũi quái dị, vẻ mặt lạnh lùng. Có mấy con quái thú nhỏ có cánh, đang làm bộ dạng chống cằm suy nghĩ, lưỡi hơi thè ra, quả thực giống như anh em sinh đôi của Thiên Sứ Bốn Cánh, chẳng trách nó muốn bay đến đây. Những pho tượng này vì sao lại ở trên đỉnh của

Nhà thờ Đức Bà Paris chứ? Có chút cảm giác tín ngưỡng dị đoan.

Bên trong tòa tháp sau lưng Tàn Bắc Dương treo lơ lửng một chiếc chuông lớn cổ xưa. Khi chiếc chuông này được gõ lên, hoặc đó là ngày lễ lớn của tôn giáo, hoặc là ngày chiến tranh Pháp giành thắng lợi, hoặc là tiếng chuông báo tử của một vĩ nhân. Phía trên căn phòng chính sau tòa tháp là một ngọn tháp nhọn cao sừng sững chín mươi mét. Bên dưới thánh giá chữ thập trên đỉnh niêm phong cây thập tự và mũ miện khi Jesus gặp nạn.

Cậu ôm lấy chiếc đầu thú của Thiên Sứ Bốn Cánh nói: “Anh bạn đến hành hương đúng không!”

Cậu lại cúi đầu nhìn Cữu Sắc, “chú chó lớn” đã không còn chảy “máu” nữa. Tàn Bắc Dương tìm mấy tấm ván bên trong tòa tháp âm u, băng bó sơ qua vết thương giống như bác sĩ quần băng gạc cho bệnh nhân vậy.

Đêm đó cậu quyết định qua đêm trên tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà Paris.

Chương 14. Đại tôn giả Liên minh thợ thủ công

Tần Bắc Dương dọn ra một khoảng trống, phát hiện cánh cửa sắt đóng chặt. Khóa đồng đã bị ăn mòn, gỉang đầy mạng nhện, đã rất nhiều năm rồi không có ai động đến. Cậu dùng thanh Đường đao chặt đứt chiếc khóa đồng rồi chui vào mật thất bên trong cửa. Mùi thối rữa trong không gian kín mấy trăm năm ập tới. Tần Bắc Dương đốt tấm vải rách làm đuốc, chiếu sáng các kẽ hở giữa những tảng đá trong căn mật thất, ở một góc khuất cậu phát hiện một hàng kí tự kì lạ: “ΑΝΑΓΚΗ”

Có thể là kí tự Hy Lạp? Hàng chữ nà được người ta khắc lên, là một người thợ thủ công Tần Bắc Dương hết sức nhạy cảm với thứ này.

Trong mật thất có hai bộ hài cốt, một bộ là của nữ, xương nhỏ, trên xương sọ có hai hốc mắt sâu. Một bộ là của một người đàn ông, xương sống xiêu vẹo, đầu lâu rơi xuống bả vai, độ dài xương hai chân không bằng nhau, giống như một người gù vậy.

Trong thư viện của trường Đại học số ba Kyoto, Tần Bắc Dương đã từng mượn đọc bản tiếng Nhật của cuốn “Nhà thờ Đức Bà Paris”, đây không phải là anh gù kéo chuông Quasimodo sao? Cô gái mà anh ta đến chết vẫn ôm chặt chắc chắn là nàng Esmeralda xinh đẹp! Bọn họ vẫn còn đang ở trạng thái năm trăm năm trước, cậu nhẹ nhàng chạm vào hai bộ hài cốt, chúng lập tức biến thành tro bụi, tan thành mây khói...

Sâu trong mật thất vẫn còn một cánh cửa sắt, Tần Bắc Dương nhìn thấy một cỗ quan tài đá bên trong, rất nhiều giáo đường châu Âu nằm sát cạnh khu mộ, các vị vua chúa quan lại đều sẽ đem quan tài của mình đặt bên trong giáo đường.

Nhưng hình dáng chiếc quan tài này lại mang phong cách Trung Quốc, nó không phải là hình chữ nhật theo tiêu chuẩn mà là hình thang như chiếc thuyền gỗ vậy.

Tần Bắc Dương đốt đuốc lên, chỉ thấy dưới chiếc cửa sắt có một chiếc bia đá, bên trên chỉ chút chữ. Cậu thổi hết đám bụi

không biết đã bám mấy trăm năm, rồi lại lấy nước bọt để lau, cuối cùng phát hiện ra mình có thể hiểu được những chữ này – đó là tiếng Hán!

Thật không thể tưởng tượng nổi, vì sao trong tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà Paris, bên cạnh hài cốt của anh gù kéo chuông Quasimodo và nàng Esmeralda lại xuất hiện một tấm bia đá có chữ Hán chứ?

Ánh lửa loáng thoáng chiếu rọi lên chữ mở đầu, là một dòng chữ viết theo thể Nhan rất khỏe khoắn:

“Mộ chí của Tần Tấn – Đại tôn giả Liên minh thợ thủ công”

Liên minh thợ thủ công? Đại tôn giả? Tần Tấn?

Tay phải của Tần Bắc Dương bắt đầu run lên, dường như cậu đã chạm đến lịch sử của sáu trăm bốn mươi năm trước!

Cha đã từng nói: Cuối những năm Nam Tống, tổ tiên nhà họ Tần định cư tại Cổ Long Tương Dương, có hai anh em cùng giữ cuốn “Tần thị mộ tượng giám” – người anh là Tần Tấn, người em là Tần Sở.

“Tần tấn chi hảo, nay Tần mai Sở”, hai cái tên này thật sự khiến người ta có ấn tượng sâu sắc.

Bản chính có ghi chép bí mật thú trấn mộ trong cuốn “Tần thị mộ tượng giám” đang ở trên người của tổ tiên Tần Tấn.

Cậu lo lắng đọc từng chữ trên bia đá, đáng tiếc là rất nhiều chữ đã bị mờ nhìn không rõ, chỉ có thể đọc được ý nghĩa đại khái:

Tần Tấn, người Nam Tống, nguyên niên Bảo Khánh, sinh ra tại phủ Tương Dương đường Kinh Tây Nam. Nhà họ Tần là gia tộc đời đời làm thợ thủ công, từ nhỏ đã theo cha học “Mộ tượng chi đạo”, giỏi chế tạo “thần thú trấn mộ”. Khi Mông Cổ xâm lược phía Nam của Đại Tống, Tần Tấn bị bắt ở Tương Dương, bởi vì nắm tuyệt kỹ thợ thủ công nên bị bắt đến Mạc Bắc xa ngoài vạn dặm, nơi triều đình của vua Hãn tại đất nước Mông Cổ – Karakorum.

Không lâu sau, Mông Cổ xuất chinh lần thứ ba về phía Tây, cháu trai của Thành Cát Tư Hãn, con thứ sáu của Đà Lôi, em trai của Mông Kha và Đại Hãn Hốt Tất Liệt – Húc Liệt Ngột xuất chinh Tây Vực. Tần Tấn không may bị sắp xếp vào đoàn Hán quân Mông Cổ, phục vụ dưới trướng của đại tướng người Hán là Quách Khản. Đại quân vượt qua khu vực sông Trung Á, xâm lược nước Mộc Lạt Di của Ba Tư – nơi có Hội thích khách Assassin tiếng tăm lừng lẫy. Quách Khản đã tiêu diệt năm mươi nghìn đại quân Assassin, đánh chiếm hơn một trăm

tòa thành rồi thẳng tiến đến hoa viên Thiên quốc trên núi cao. Núi này địa hình hiểm trở, một người chống giữ, muôn người không phá nổi, có dùng đại bác tấn công cũng vô ích. Đại quân Mông Cổ chỉ giỏi cưỡi ngựa tập kích bất ngờ chứ không quen tác chiến trên đồi núi, chiến cục rơi vào bế tắc.

Húc Liệt Ngột ra lệnh cho đội quân người Hán chế tạo máy móc công trình, nhiệm vụ này đương nhiên được giao cho Tần Tấn. Trong một tháng ngắn ngủi, ông đã chế tạo ra mười hai loại máy móc công trình khác nhau, đa phần đều bắt nguồn từ cuốn “Mặc Kinh” thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc, ví dụ như chiến xa công thành, nỏ công thành, máy bắn đá loại lớn vv. Tần Tấn lại chế tạo hơn một trăm chiếc điều gỗ, chính là động cơ bay được chế tạo bằng gỗ đầu tiên, có thể lợi dụng sức gió để bay lượn, giống như tàu lượn của thế kỷ hai mươi, mỗi chiếc điều gỗ có thể chở được hơn mười lính. Quách Khả đã chiêu mộ được hai nghìn binh sĩ người Hán giỏi leo núi chiến đấu, để họ lái điều gỗ bay lên đỉnh núi, cưỡi gió tập kích vườn hoa thiên quốc của Assassin. Hai trăm năm nay, không ai có thể đánh hạ được tòa thành trên núi này từ dưới mặt đất, vậy mà cuối cùng nó đã bị “đội quân điều gỗ từ trên trời rơi xuống” do Tần Tấn chế tạo đánh chiếm, “vườn hoa thiên quốc” đầy những tác phẩm tinh xảo nhưng vô dụng đã bị cho một mẻ lửa, bị tàn phá hoàn toàn thành một khu hoang phế. Hội thích khách Assassin “người già trong núi” đã bị tiêu diệt hoàn toàn, Tần Tấn đã lập công hiển hách.

Năm sau đó, đội quân người Hán của Quách Khả tiến đến lưu vực Lưỡng Hà, đánh hạ “thành Báo Đạt” – chính là Bagdad ngày nay, tiêu diệt nước Abbas áo đen đã từng hưng thịnh một thời, sánh ngang với triều Đường. Quách Khả lại phụng mệnh tấn công quốc gia Thập tự quân ở bờ đông của Địa Trung Hải, trên bia đá viết là “Phú Lăng”, có lẽ là dịch âm của “Francia”, gây thiệt hại nghiêm trọng cho quốc gia Jerusalem, quốc gia Antioch và Bá quốc Tripoli, cuối cùng người ngựa kiệt sức, thể suy sức yếu tại Palestine, bại trận một cách đáng tiếc trước người Mamluk của Ai Cập.

Tần Tấn đi theo đại quân Mông Cổ và tham gia tất cả những chiến dịch kể trên, kỹ thuật thợ thủ công của ông đã phát huy được tác dụng vô cùng quan trọng.

Vậy nhưng vào lúc này, phương đông lại truyền tin tới, Đại hãn Mông Kha tiến quân về phía nam chinh phạt triều Tống, bị

roi vào cảnh khốn cùng tại thành Điều Ngư, rất cần chi viện của đội quân chinh phạt phía tây của Mông Cổ. Quách Khả phụng mệnh dẫn quân về phía đông, Tần Tấn vốn là người Tống, ông không nhẫn tâm nhìn thấy những máy móc do mình chế tạo ra lại xâm lược tổ quốc của mình, vậy nên đành chọn làm một kẻ đào ngũ, một mình trốn khỏi doanh trại.

Tần Tấn tháo chạy đến Constantinopolis của Đế quốc Đông La Mã rồi ngồi thuyền buồm của người Venice vượt qua Địa Trung Hải đến Ý. Ông đã du lịch qua các vùng của châu Âu ngay vào thời kỳ hưng thịnh trước khi Cái Chết Đen (1) ập đến, lại đúng vào thời kỳ Trung Cổ mông muội, khắp nơi đều râm rộ xây dựng nhà thờ. Tần Tấn được cơ hội thi triển tay nghề, nhờ đó đã trở thành thợ thủ công vĩ đại nhất châu Âu, ngoài kĩ thuật “thần thú trấn mộ” ra thì ông đã truyền tay nghề lại cho mười hai vị đồ đệ.

Năm Công Nguyên 1279, thợ thủ công của toàn châu Âu mở đại hội tại tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà Paris, chính thức thành lập Liên minh thợ thủ công.

Tần Tấn trở thành Đại tôn giả đời thứ nhất, còn mười hai vị đồ đệ của ông trở thành mười hai “người gác cửa”.

Trên mộ chí có khắc ba tôn chỉ lớn của Liên minh thợ thủ công:

Kiên ái, Phi công, Cứu thủ (2).

Năm Công Nguyên 1919, trong căn mật thất trên tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà Paris, Tần Bắc Dương đang nhìn chăm chăm vào sáu chữ Hán này – đây không phải chủ trương của Mặc Tử thời Xuân Thu Chiến Quốc sao?

Liên minh thợ thủ công trải rộng khắp châu Âu và đã trở thành trụ cột vững chãi của văn minh. Đại tôn giả Tần Tấn đã phái một người Venice tên là Marco Polo làm đặc sứ đi sứ triều Nguyên, hy vọng có thể liên hệ được với gia tộc nhà họ Tần ở Trung Quốc. Chỉ tiếc là vị Marco Polo có tiếng tăm lừng lẫy đời sau này còn chưa kịp trở lại châu Âu thì Tần Tấn đã qua đời.

Dòng chữ cuối cùng trên bia đã ghi lại cái chết của vị Đại tôn giả đời thứ nhất của Liên minh thợ thủ công.

Năm Công Nguyên 1290, để báo thù cho giáo phái thích khách Assassin, Liên minh thích khách đã được thành lập lại, bọn chúng đã phái người đến Paris để ám sát Đại tôn giả. “Người gác cửa” đã dùng bảo kiếm và nỏ giết chết thích khách ngay

tại chỗ. Tần Tấn bị trọng thương, trước khi chết ông đã viết bài mộ chí này cho mình rồi dặn dò các đồ đệ khắc những chữ Hán này lên bia đá.

Trong mộ chí dặn dò đừng cử hành bất kì tang lễ nào, cứ trực tiếp đặt quan tài đá vào trong mật thất trên tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà Paris. Tần Tấn ra lệnh cho các đồ đệ không để lại bất cứ một tiêu sử nào về Đại tôn giả đời thứ nhất, ông hi vọng có thể lặn lẽ ẩn mình trong mộ – trạng thái bình thường của người thợ thủ công chính là không để lại danh tính, chỉ cần để lại tác phẩm vĩ đại là được.

Cũng giống như cách ngôn mà Tần Tấn đã đặt cho Liên minh thợ thủ công: “Người thợ thủ công sẽ chết, nhưng tác phẩm thì còn mãi”.

Xem xong cả bài mộ chí, Tần Bắc Dương quay lại đối diện với cỗ quan tài đá, đối diện với tổ tiên của gia tộc thợ mộ nhà họ Tần, cậu lại quỳ lạy một lần nữa, trong lòng cảm thấy vô cùng kính nể.

Đây chính là cuộc đời vĩ đại nhưng lại rất ít người biết đến của vị Đại tôn giả đời thứ nhất của Liên minh thợ thủ công!

Nhà thờ Đức Bà Paris chính là nơi hành hương và thánh điện đầu tiên của Liên minh thợ thủ công.

Vị Đại tôn giả đời đầu tiên của Liên minh thợ thủ công không ngờ lại chết bởi sự phục thù của Liên minh thích khách?

Chẳng trách trong lịch sử nhân loại, hai tổ chức bí mật này được coi như hai kẻ thù truyền kiếp và đã đấu đá lẫn nhau hơn sáu trăm năm.

Tần Bắc Dương lại nhớ đến một chuyện – tại tòa Thánh điện dưới lòng đất khu Harlem, Manhattan của New York, tại Đại hội Liên minh thợ thủ công thế giới, khi cậu nói ra họ của mình và gia tộc thợ mộ, tất cả mọi người tại đó lập tức xôn xao – dễ thấy rằng họ của cậu có ý nghĩa rất quan trọng với Liên minh thợ thủ công.

Đúng, còn cái đêm tại thánh điện Bắc Mỹ, khi người gác cửa Schmidt kiểm tra lưng cậu, nhìn thấy vết bớt màu đỏ hình sừng hươu của cậu, sắc mặt đã lộ vẻ bất thường. Rất dễ nhận thấy vị Đại tôn giả đời đầu tiên của Liên minh thợ thủ công – một thành viên của gia tộc thợ mộ họ Tần – cũng có vết bớt tương tự. Bí mật này đã lưu truyền hơn sáu trăm năm trong tầng lớp cấp cao của Liên minh thợ thủ công, cũng là chứng cứ quan trọng để xác nhận thân phận của Tần Bắc Dương.

Là một thành viên của gia tộc thợ mộc, vì sao Đại tôn giả Tần Tần lại có tuổi thọ sáu trăm tuổi? Bởi vì khi còn trẻ ông đã bị bắt đến Mông Cổ, sau đó lại vượt biển đến châu Âu, định cư tại Nhà thờ Đức Bà Paris và không còn chế tạo thú trần mộc nữa, cũng không tiếp xúc với những viên linh thạch gây tổn hao sinh mệnh nữa, vì vậy nên đã thoát được lời nguyền đoản mệnh ma quái của gia tộc thợ mộc, sống đến hơn năm mươi tuổi mới bị ám sát.

Nghĩ đến vấn đề chết sớm hay sống lâu, Tần Bắc Dương tự nhiên nghĩ tới tiểu thú trần mộc Cửu Sắc.

Cậu ôm Cửu Sắc đang bị thương vào, vuốt ve chiếc bờm màu đỏ của con thú trần mộc, cả hai ôm nhau chìm vào giấc ngủ trong căn mật thất trên gác chuông, ngay trước mộc của Đại tôn giả đời đầu tiên của Liên minh thợ thủ công. Thiên Sứ Bốn Cánh ngồi bên ngoài canh gác cho họ.

Nằm trên tro cốt của Quasimodo và thiếu nữ Digan, Tần Bắc Dương chìm vào giấc ngủ say...

Cậu mơ quay trở lại địa cung ngôi mộc lớn triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, nhìn thấy tiểu Hoàng tử mười lăm tuổi – Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ nằm sâu trong cổ quan tài nghìn năm.

Vừa tỉnh giấc, Tần Bắc Dương đã mơ màng mở mắt ra. Bên ngoài vang lên thứ âm thanh kì quái nào đó khiến cậu phải bước ra khỏi mật thất, đến bên mép của tòa tháp Nhà thờ Đức Bà, bầu trời đêm của Paris vẫn chưa chuyển về sáng, nhưng dường như có gì đó không đúng.

Những bức tượng đá quái thú nhỏ xếp hàng dọc ở bức tường ngoài đều đã biến mất!

Cậu to gan vươn nửa người trên ra ngoài, suýt nữa thì bị gió cuốn xuống sông Seine. Bầu trời bên trên Nhà thờ Đức Bà Paris có hơn chục đốm đen nhỏ đang lượn vòng, giống như bản phóng to của những con dơi, bản thu nhỏ của Thiên Sứ Bốn Cánh. Một con trong số đó lướt qua trước mắt cậu, quả nhiên chính là con quái thú chống cằm suy nghĩ, đôi cánh của nó vẫy vùng một cách vui vẻ, nó còn quay đầu tròn mắt nhìn Tần Bắc Dương.

Đám quái thú đá đều sống lại rồi!

Lẽ nào mỗi đêm chúng đều bay ra khỏi tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà rồi chao liệng lung tung trên bầu trời Paris sao? Hoặc cũng có thể do thú trần mộc đã đến, phát sinh ra một loại cảm

ứng thần bí nào đó? Cảnh tượng này một lần nữa lại chứng minh phán đoán của Tần Bắc Dương: Phàm là những cổ vật được tạo hình người hoặc hình động vật đều sẽ sản sinh ra một thứ tương tự như linh hồn, sẽ rục rịch rộn ràng vào lúc đêm khuya thanh vắng không người, giống như chuyện đã xảy ra tại Viện Bảo tàng Mỹ thuật Metropolitan.

Chính là những con quái thú nhỏ có linh lực này đã thu hút Thiên Sứ Bốn Cánh bay đến Nhà thờ Đức Bà Paris lánh nạn, chứ không phải câu chuyện của Quasimodo và thiếu nữ Digan. Tần Bắc Dương giơ cánh tay ra, một con quái thú nhỏ đang bay đậu ngay lên khuỷu tay cậu, giống như người thợ săn và con chim săn mồi vậy. Khi mặt trời của Paris mọc lên, tất cả tinh linh yêu ma đã quay lại tòa tháp Nhà thờ Đức Bà, biến lại thành những bức tượng đá đã đông đặc hàng trăm năm...

Chú thích:

(1) Cái Chết Đen là tên một đại dịch bệnh dịch hạch chết chóc nhất trong lịch sử nhân loại, xảy ra ở châu Á và châu Âu trong thế kỷ XIV.

(2) Kiêm ái là yêu thương tất cả mọi người. Phi công là phản đối các cuộc chiến tranh với mục đích xâm lược. Cứu thủ là tăng cường phòng thủ để tự cứu mình.

Chương 15. Gặp Hikari

Cùng vầng thái dương, lướt qua kiến trúc Paris cao lớn, chiếu vào trên quảng trường cung điện Versailles Nơi ở của đoàn đại biểu Trung Hoa, góc phòng ăn trong khách sạn Luttery, Anna lần đầu tiên dùng bữa sáng với công sứ Cố Duy Quân. Từ lúc bước vào cung điện Versailles, đối mặt với những người đàn ông quyền thế nhất trên thế giới, cô đã phiên dịch rất nhiều lần. Quan ngoại giao Pháp bắt chuyện với cô, không thiếu các chàng trai tuấn tú cao to mời cô đi ăn tối ở khu phố Latin, hoặc tới quán bar uống rượu... nhưng đều bị cô từ chối khéo léo.

Công sứ Hoa trú Mỹ thức cả đêm, mặt mày hốc hác nâng cốc cà phê đen. Cố Duy Quân, tự Thiệu Xuyên, sinh ở Gia Định, Giang Tô. Hai mươi tuổi đã cầm học vị Tiến sỹ luật quốc tế của trường Đại học Colombia, Mỹ, từng làm thư ký tiếng Anh cho Viên Thế Khải. Trung Hoa chẳng có quyền phát ngôn ở Hội nghị Paris, nhưng lại làm nổi bật minh tinh ngoại giao này. Vợ anh ta mắc cúm Tây Ban Nha ốm chết, hiện tại anh ta chính là kim cương vương lão ngũ(1) được ngưỡng mộ.

“Cố Công sứ, hôm qua tờ “Le Figaro” đăng bài biện luận cho Trung Hoa của ngài. Thủ tướng Georges Clemenceau khen ngợi cách ngài ứng đối với Nhật Bản, giống như mèo vờn chuột vậy.”

“Nhưng chúng ta vẫn không thể thu hồi Thanh Đảo trên bàn đàm phán.” Cố Duy Quân khinh thường bất cứ lời ca ngợi nào: “Tôi qua có nhiều quân nhân như thế xuất hiện, cô làm chúng tôi lo lắng quá!”

Âu Dương Anna không muốn giấu diếm, dứt khoát kể hết, bao gồm cả quan hệ giữa Tần Bắc Dương và thú trần mộ...

Nghe xong câu chuyện dài dòng này, cà phê của Cố Duy Quân đều lạnh: “Không thể tưởng tượng nổi! Tiểu thư Anna, xin thứ cho tôi mạo muội hỏi một câu – quan hệ giữa cô và Tần Bắc Dương là gì?”

Anna ngại ngùng cúi đầu: “Đừng bận tâm đến chuyện này! Cố công sứ, tôi cũng không biết Tần Bắc Dương, Cử Sắc và thiên sứ bốn cánh đi đâu nữa? Nhưng tôi có thể xác định, thú trần mộ bảy đầu mười sừng và cha của Tần Bắc Dương vẫn đang ở Versailles.”

“Tôi sẽ diện kiến thủ tướng Georges Clemenceau, bằng phương pháp ngoại giao đòi lấy quốc bảo thú trấn mộ. Mặc dù việc này không dễ, nhưng năm đó văn vật mất tích ở Viên Minh Viên bị cháy đến nay vẫn còn đang nằm trong tay những nhà sưu tầm tư nhân và viện bảo tàng hai nước Anh – Pháp đây.”

“Ngài mời tôi dùng bữa sáng vì chuyện này?”

“Không, tôi muốn mời cô đi theo chấp hành một nhiệm vụ bí mật với tôi – tối nay, tôi sẽ tới thăm đoàn đại biểu Nhật Bản.”

Anna biến sắc: “Chúng tôi phải đi tìm người Nhật Bản?”

“Suyt!” Cố Duy Quân dựng thẳng ngón tay lên môi: “Không được để người khác nghe thấy! Đây là lần đàm phán bí mật.”

“Ngài tự hành động?”

“Không, tôi đã được Lục tổng trưởng đồng ý, đây là một lần giao quyền hành động.”

“Sao phải lén lút? Đoàn đại biểu có nhiều quan ngoại giao cấp cao, còn tôi chỉ là thực tập sinh non nớt.”

Cố Duy Quân hạ giọng: “Tôi không tin đoàn đại biểu. Bọn họ luôn truyền tin về Bắc Kinh. Nếu việc tôi đến thăm đoàn đại biểu Nhật Bản bị tiết lộ, các học sinh ở Bắc Kinh chắc sẽ trừng phạt “nội tặc” là tôi. Trong chính phủ Bắc Dương có một nhóm người thân Nhật, rất dễ bị tùy tiện gán tội. Qua mấy hôm quan sát, tôi cảm thấy cô đáng tin cậy nhất.”

“Bởi vì chức vụ của tôi thấp nhất, không giống người khác có các kiểu chỗ dựa.” Anna hiểu ra: “Trừ tôi ra còn có ai?”

“Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, cậu ta cũng không tồi.”

Phòng ăn dần nhiều người, Cố Duy Quân giơ cánh tay để Anna khoác, cùng đi ra ngoài. Rất nhiều người chỉ chỉ trỏ trỏ, cho rằng Cố Công sứ trẻ tuổi phong lưu đang tán tỉnh nữ thực tập sinh mười chín tuổi, trai tài gái sắc sương sớm nhân duyên. Nơi đồng hoang trước cung điện Versailles, Anna nhìn thấy đồng xác sắt thép cháy đen, máy bay hai cánh Caproni CA30 bắt buộc phải hạ cánh tối qua, trong không khí vẫn còn vương mùi khét.

“Cố công sứ, bây giờ là thời khắc khẩn cấp căng thẳng nhất, vì sao ngài muốn bí mật tới gặp đoàn đại biểu Nhật Bản?”

“Hội nghị Paris, hội nghị toàn thể lần đầu tiên, các nước loạn thành một đoàn. Những gì cô nhìn thấy bên ngoài là kết quả của vô số lần cò kè mặc cả dưới tấm màn đen. Cho dù một

trong năm cường quốc Italia cũng vì không được thỏa mãn yêu cầu mà rời khỏi hội nghị.”

Âu Dương Anna rút tay ra khỏi khuỷu tay Cố Duy Quân:

“Ngài cho rằng có thể giao dịch bí mật thành công với Nhật Bản? Vì thế giữ được Thanh Đảo, Sơn Đông của chúng ta?”

“Cô nghĩ tôi vui lòng sao? Khi tôi và Lục tổng trưởng thương lượng, chúng tôi đã ôm đầu khóc ròng. Có câu nước mắt đàn ông không dễ rơi! Nhưng làm nhà ngoại giao, tôi không thể lùi bước. Cả nước ồn ào kiên quyết từ chối ký tên. Nhưng có ai nghĩ tới, vì tham gia thế chiến, Trung Hoa hai lần nội loạn, Hoàng đế phục hồi một lần. Bao nhiêu lao công người Hoa chết ở chiến trường Pháp? Đây là lần đầu tiên Trung Hoa làm nước chiến thắng, là cơ hội tốt đẹp bước vào thế giới, chúng ta đi xa vạn dặm tới Paris chỉ là vì không ký tên?”

“Nhưng một khi ký tên, chúng ta sẽ mất Thanh Đảo, mất Sơn Đông.”

“Trừ khi người Nhật Bản tự mình nhượng bộ.”

Anna cau đôi mày đẹp: “Ngài đang lột da hổ đấy!”

“Ngựa chết coi như ngựa sống(2) thôi! Đây là sự bất đắc dĩ của nước yếu.”

Đứng ở nơi đông không mong quanh, bờ môi Cố Duy Quân tím bầm, qua loa kết thúc buổi trò chuyện.

Trước khi mặt trời lặn, Âu Dương Anna ngồi lên xe ngựa của Cố Duy Quân. Hai người nói dõng vào thành Paris xem ca kịch, gần như chứng thực tin đồn Anna bỏ lên giường Công sứ đại nhân.

Trong thùng xe còn ngồi người thứ ba: tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, vì trên người cậu ta có súng, lại tinh thông thuật chiến đấu Mông Cổ, giữa thời buổi kẻ ám sát hoành hành Paris, cũng coi như có chút tác dụng. Cậu ta tự giễu với Cố Duy Quân: “Không ngờ tôi đường đường là con cháu của Thành Cát Tư Hãn, Nghị sĩ quốc hội Trung Hoa dân quốc, vậy mà phải làm vệ sĩ.”

“Làm vệ sĩ cho Cố Công sứ cũng xem như may mắn của cậu!”

Anna đâm chột một câu, thiếu nam thiếu nữ tán gẫu, xe ngựa đã tới chỗ phái đoàn Nhật Bản. Nóc nhà treo cờ mặt trời, giống như mặt trời lặn ở Versailles.

Nhà ngoại giao Nhật Bản đứng ở cửa nghênh đón, dẫn ba người lên lầu vào phòng cho khách quý, được sắp xếp thành phòng trà giản dị. Có người đàn ông để râu và một cô bé mặc

kimono, dựa theo quy trình trà đạo Nhật Bản, lưu loát đun nước, pha trà...

“Hầu tước Saga! Cảm ơn ngài chiêu đãi.”

Cố Duy Quân chào hỏi đối phương bằng tiếng Pháp, hầu tước Nhật Bản cũng trả lời bằng tiếng Pháp: “Cố công sứ, mỹ danh của ngài đã lan khắp Paris, may mắn được uống trà với ngài chính là vinh hạnh của tôi. Đáng tiếc nơi đây đơn sơ, sau này có cơ hội mời ngài đến Tokyo uống trà nhé.”

“Vị tiểu thư này là?”

“À, đây là đứa con gái nhỏ của tôi, bướng bỉnh không nghe lời, tôi đưa nó tới Paris nhìn việc đời, học tập thực nữ châu Âu, khiến ngài chê cười rồi.” Hầu tước Saga lễ phép đứng dậy:

“Ba vị, mời từ từ phẩm trà, tôi đi mời phó đoàn trưởng phái đoàn Nhật Bản – hoàng tử Saionji Kinmochi và nam tước Makino Nobuaki”

Hầu tước Saga giẫm guốc mộc ra ngoài, phòng trà bốc hơi như sương khói mờ mịt, nồng hương trà thơm, tiểu Quận vương ăn ngon mặc đẹp từ nhỏ hít một hơi, nói: “Trà thật không tồi.”

Âu Dương Anna nhìn kỹ cô bé trước mặt, làn da trắng mịn, hơi rịn mồ hôi vì pha trà, sắc mặt đỏ ửng như quả táo. Cô bé có đôi mắt nhỏ dài, điệu bộ tập trung pha trà giống con nai nhỏ. Có vẻ tầm mười hai, mười ba tuổi, vừa bước vào tuổi dậy thì. Cô bé mặc kimono sáng màu, giống như nhân vật trong “Truyện kể Genji” bước ra ngoài...

“Cô bé, em tên là gì?”

Anna đột nhiên hỏi bằng tiếng Pháp, trực giác phụ nữ nói với cô, cô bé này hiểu tiếng Pháp.

Quả nhiên, cô bé gật đầu, nói ra một từ đơn: “Lumière.”

Nghĩa là “ánh sáng”.

Chú thích:

(1) Cụm từ chỉ những người đàn ông trên 35 tuổi, độc thân giàu có, sự nghiệp thành công hứa hẹn.

(2) Nghĩa là biết sự tình hết đường cứu vãn nhưng vẫn cố ôm hy vọng thử lần cuối cùng.

Chương 16. Âm sát

Versailles, nơi thường trú của phái đoàn Nhật Bản. Âu Dương Anna nhú mày, nhìn vàng sáng(1) trước mặt trông giống nhụy hoa dịu dàng chớm nở.

Bấy giờ, Phó đoàn trưởng phái đoàn Nhật Bản, Saionji Kinmochi và Makino Nobuaki bước vào phòng trà, ngồi xuống. Hầu tước Saga lùi ra ngoài, cô bé Hikari vẫn ngồi lại phục vụ mọi người.

Nhà ngoại giao chính là như vậy, khẩu chiến đầy mùi thuốc súng trên bàn đàm phán, nhưng trong riêng tư lại duy trì lễ nghi. Hàn huyên qua, Makino Nobuaki biểu lộ lòng tôn trọng Cố Duy Quân, ca ngợi đôi thủ trẻ tuổi tài hoa.

“Điện hạ Saionji tôn kính, Nam tước Makino, cá nhân tôi cũng cực kỳ kính trọng hai vị, nhưng xin cho phép tôi được biểu đạt sự giận dữ – Sơn Đông là lãnh thổ của Trung Hoa, Trung Hoa là nước chiến thắng trong thế chiến, đáng lẽ ra phải được thu hồi quyền lợi của nước Đức ở Sơn Đông. Hội nghị Paris ra quyết định không công bằng, lại không công chính, càng không hợp nghĩa!”

Cố Duy Quân trình bày quan điểm bằng tiếng Pháp, Anna cúi đầu ghi chép, tương lai đều là tài liệu bí mật đưa vào bộ Ngoại giao.

“Cố tiên sinh, tôi rất hiểu ý nghĩ của ngài. Nhưng ở thế giới này, không phải chỉ dựa vào ý nghĩ là có thể giải quyết vấn đề.”

Saionji Kinmochi, ông già đầu tóc tuổi quá thất tuần, nói tiếng Pháp lưu loát. Ông ta có lẽ là chính trị gia duy nhất từng trải qua Minh Trị duy tân và hai lần thế chiến. Trong số quý tộc công khanh ở kinh đô, nhà Saionji chỉ đứng sau “nhà Sek-ke” và “nhà Seiga-ke”. Năm bốn tuổi ông được phong làm người hầu cho Thiên hoàng, tám tuổi làm thiếu tướng cận vệ. Thiên hoàng Meiji (Minh Trị) lên ngôi, Saionji Kinmochi mười tám tuổi đã là trọng thần triều đình, tham gia các quyết sách trọng đại như “Vương chính phục cổ” (giai đoạn Thiên hoàng giành lại quyền lực từ tay thế lực Mạc phủ Tokugawa), trong chiến tranh Boshin trực tiếp tham gia vào trận chiến Toba – Fushimi, sau đó du học nước Pháp mười năm.

Cố Duy Quân dù còn trẻ nhưng cũng nhìn quen Tổng thống Mỹ, sẽ không dễ dàng sợ hãi trước các đại nhân vật: “Các hạ, thứ vãn bối nói thẳng, quân đội Nhật Bản thế lực càn rỡ, ngài cũng gặp phải nhiều áp lực. Nếu Thanh Đảo rơi vào tay Nhật Bản, tất sẽ là địch với 400 vạn người Trung Hoa. Quý quốc đã chiếm Đài Loan và cửa khẩu Lữ Thuận, nếu có thêm Sơn Đông, e rằng sẽ tiếp tục được voi đòi tiên, tương lai Trung – Nhật tất có một trận chiến! Như vậy sẽ dẫn đến quân đội càng thêm lớn mạnh, khống chế nước Nhật gây thành tai họa càng lớn, không những chỉ đối với Trung Hoa mà còn đối với cả châu Á, bao gồm chính nước Nhật. Nếu trả lại Thanh Đảo cho Trung Hoa, hai nước hòa bình chung sống, chẳng những có thể kiềm chế quân đội kiêu ngạo, còn có thể bảo vệ chế độ quân chủ lập hiến của quý quốc, để “Mây trên đường dốc”(2) tiếp tục tung bay.

Những lời này vừa vắn nói đến trong lòng của Saionji Kinmochi! Vị nguyên lão tam triều, người bảo vệ cho phong trào dân chủ Đại Chính đã bị quân đội coi là cái gai trong mắt, cái dằm trong thịt từ lâu. Kẻ thù của kẻ thù chính là bạn.

Saionji Kinmochi vuốt mái tóc cô bé Hikari, đoạn lên tiếng: “Vì bọn nhỏ, Cố tiên sinh, tôi hoàn toàn đồng ý với cách nói của ngài. Nhưng chính trị phức tạp, không thể thay đổi chỉ vì ý chí của một người, chính trị là ý chí của cả tập thể. Mà ánh mắt của chính khách lại không xa đến vậy, ai cũng đều ham mê đồ ăn nhìn thấy ngay trước mặt! Tôi già rồi, vẫn nên để lại bàn đàm phán cho những người trẻ tuổi như cậu thôi.”

Ông lão cầm một cái bánh lên, đó là “đồ ăn nhìn thấy ngay trước mặt”, xoay người rời khỏi phòng trà, chỉ còn lại phó đoàn trưởng Makino Nobuaki và cô bé Hikari.

Makino cảm giác bị ông lão ném trách nhiệm cho: “Cố tiên sinh, mặc dù trên bàn đàm phán, mấy lần ngài làm tôi mất hết thể diện, nhưng tôi vẫn phải nói, Trung Hoa ký tên trên hiệp ước Versailles vẫn là chuyện có lợi với cả hai quốc gia. Mặc dù mất một phần quyền lợi với Sơn Đông, nhưng Trung Hoa vẫn được hưởng chủ quyền. Cái lợi nhiều hơn cái hại, chính phủ Nhật còn có thể cung cấp các khoản vay, vũ khí...”

“Chủ quyền không thể dùng để giao dịch.”

Cố Duy Quân chặn ngang tính toán của Nobuaki, bầu không khí trong phòng vô cùng khó xử, cô bé Hikari bận bịu pha trà. Âu Dương Anna ngồi bên cạnh im lặng quan sát, thầm nhủ,

vàng sáng này cũng không thể chiếu rọi đêm tối giữa Trung – Nhật.

“Tôi tôn trọng quyết định của các vị, nhưng hội nghị Paris đã đưa ra quyết định thì không thể thay đổi.”

Đang lúc Cố Duy Quân và Makino giương cung bạt kiếm, trên đầu bỗng vang lên một tiếng súng.

Tiếng bước chân dồn dập, tiếp đến là tiếng hét. Nam tước Makino gào lên “Điện hạ Saionji” rồi lao ra khỏi phòng. Cố Duy Quân định đi theo, Anna lại tóm lấy anh ta: “Nguy hiểm! Không được đi!”

“Để tôi.”

Tiểu Quận vương rút súng lục bên hông ra, cẩn thận ra ngoài. Vừa khéo có người lặn xuống cầu thang, lộ ra gương mặt chết không nhắm mắt, mi tâm có vết đạn, máu tươi tuôn trào.

Hai người Nhật Bản lao xuống, bảo vệ Saionji Kinmochi tuổi già. Trong đó một người bị thương ở tay, quay lại bắn về phía trên lầu. Có kẻ tập kích phái đoàn Nhật Bản, mục tiêu ám sát chính là người đứng đầu phái đoàn – Saionji Kinmochi.

Khách sạn rơi vào hỗn loạn, Makino Nobuaki đưa Saionji Kinmochi vào phòng trà, hành lang vẫn tiếp tục bắn nhau, đã có mấy người trúng đạn ngã xuống. Cố Duy Quân và Anna không bình tĩnh nổi, anh ta lo lắng liệu có phải kẻ ám sát đến từ Trung Hoa? Một khi xuất hiện tình cảnh kẻ ám sát Trung Hoa giết chết Saionji Kinmochi, toàn bộ công sức nỗ lực của phái đoàn Trung Hoa sẽ trôi theo dòng nước.

Đột nhiên, cửa sổ phòng trà vỡ vụn, có kẻ xông thẳng vào, giơ súng ngắm bắn Saionji Kinmochi. Người Đông Á mắt một mí, tuổi chừng 20, đang định nổ súng liền bị Anna đập chén trà lên đầu.

Trong chén trà có nước trà nóng bỏng, hấn ta hét lên loạn choạng không vững. Cô bé Hikari Nhật Bản xách ấm trà hất về phía hấn, làm cho hấn đau đến nỗi lăn lộn trên đất. Makino Nobuaki nhân cơ hội bảo vệ Saionji Kinmochi ra khỏi phòng trà.

Mắt thấy ám sát thất bại, kẻ ám sát tóm lấy cô bé, đề súng lên thái dương, bắt cóc Hikari làm con tin.

Cô bé mười hai tuổi giãy giụa phản kháng, kẻ ám sát tóm cô bé lùi ra cửa sổ. Âu Dương Anna gan lớn, mạo hiểm đuổi theo định cứu Hikari trở về. Kẻ ám sát bị bỗng ôm cô bé nhảy vào vườn hoa, trốn vào rừng cây không thấy bóng dáng. Hầu tước

Saga lão đảo chạy tới, gào lên gọi con gái nhưng không đuổi kịp.

Có điều trên tầng còn có một kẻ ám sát, bắn nhau đã kết thúc. Tiểu Quận vương nổ súng bắn trúng cánh tay kẻ ám sát, bắt được hắn ngay tại chỗ.

Kẻ ám sát là người Đông Á trẻ tuổi, cánh tay chảy máu ròng ròng, trên mặt bị đánh cho mấy bạt tai, kiên cường không hé răng. Người Nhật Bản đang định thực thi bạo lực, lại bị tiểu Quận vương ngăn lại, cậu ta nói bằng tiếng Anh: “Nếu hắn là người Trung thì không được ngược đãi hắn, phái đoàn Trung Hoa mong muốn được tham dự thẩm vấn.”

“Tôi không nghĩ hắn là người Trung Hoa đâu.”

Một câu tiếng Anh kiểu Nhật vang lên, người đàn ông Nhật chưa đến 30 tuổi, tay cầm súng lục xuất hiện. Dù mặc âu phục đi giày da, nhưng vóc người cường tráng, để kiểu đầu ngắn, gương mặt và ánh mắt cương nghị, không giống nhà ngoại giao thường thấy.

Người này là cao thủ karate, hung hăng đánh kẻ ám sát mấy quyền, lấy đầu gối thụi vào ngực đối phương, tiểu Quận vương cơ hồ nghe thấy tiếng xương sườn gãy.

Người làm bằng sắt cũng không chịu nổi, kẻ ám sát phun máu, làm bầm: “A tây tám!” (Câu chửi bắt nguồn từ tiếng Triều Tiên)

“Quả nhiên là người Triều Tiên!”

Kẻ ám sát nổ súng giết chết ba nhà ngoại giao, còn làm hai người bị thương. Hắn bị kéo vào hầm ngầm, người Nhật Bản tranh thủ thời gian thẩm vấn trước khi cảnh sát Pháp đến.

“Đồ không bằng súc sinh! Nghe này, ta là Trung úy lục quân đế quốc Nhật Bản, Hatada Saburo.”

Nhật Bản không chế Triều Tiên mười mấy năm, hẳn là thanh niên Triều Tiên từng được hưởng giáo dục đều sẽ nghe hiểu tiếng Nhật. Hatada Saburo vươn hai ngón tay để ở cổ họng kẻ ám sát, như hai chiếc đũa sắc nhọn, bất kỳ lúc nào đều có thể đâm thủng cổ đối phương.

Đầu xuân năm nay, ở cổ mộ Yoshino, Nara, trong tai nạn thí nghiệm các bộ giáp danh tướng thời chiến quốc, trung úy lục quân Hatada Saburo thân bị trọng thương, gần đây mới khỏi hẳn ra viện. Versailles truyền lại tin tức – ở Paris kẻ ám sát hoành hành, đoàn trưởng phái đoàn Nhật Bản, Saionji Kinmochi không tin tưởng quân đội, điểm danh Hatada Saburo

phụ trách an toàn. Vốn dĩ, cuối thời Mạc phủ đầu những năm Minh Trị, ám sát liên tiếp không dứt, ông nội anh ta từng là gia thần nhà Saionji, từng là người bảo vệ Saionji Kinmochi thời trẻ. Hatada Saburo khẩn cấp lên đường, đi qua kênh đào Suez đến Paris.

Kẻ ám sát bị bẻ gãy xương sườn, ngẩng khuôn mặt đầy máu, gương đôi mắt lập lòe khinh thường, cười đáng sợ, miệng lầm bầm tiếng Nhật: “Cô bé đó... nó... chết chắc rồi... bọn bay đều sẽ chết!”

Kẻ ám sát nói liên tục tiếng Triều Tiên, Hatada Saburo nghe được mấy tiếng chửi thô tục. Anh ta đá mạnh vào mặt hắn, đá gãy cả mũi, còn định lôi tóc đập vào tường mới phát hiện không ổn, khoe miệng kẻ ám sát đã hộc ra đầy máu, toàn thân co giật. Hatada Saburo bóp mạnh nhân trung của hắn, mạch đập hô hấp không có, anh ta còn định làm hô hấp nhân tạo, lại không mở được miệng hắn ra, lấy dao quân dụng cạy ra khớp hàm hắn, tảng lưỡi to như nội tạng động vật nào đó rơi ra ngoài.

Kẻ ám sát đã chết, không chịu nổi cực hình, vì giữ bí mật bèn cắn lưỡi tự sát.

Một nhóm cảnh sát Pháp vọt vào hầm ngầm, cảnh sát trưởng Xavier mặt mày uy nghiêm nhìn thấy thi thể bị hành hạ đến chết liền tức giận tung nắm đấm đập mạnh vào sống mũi Hatada Saburo.

Chú thích:

- (1) Tên của Hikari nghĩa là ánh sáng.
- (2) “Mây trên đường dốc”: Cuốn sách Nhật nói về tinh thần tự do của người trẻ giai đoạn cải cách mở cửa và chiến tranh Trung – Nhật, Nga – Nhật.

Chương 17. Đồi Monmartre

Đúng lúc cảnh sát lao vào đoàn đại biểu Nhật Bản, Cố Duy Quân đã dẫn Anna và tiểu Quận vương rời khỏi đó, lên xe ngựa về khách sạn Lutetia. Tiểu Quận vương còn nhắc họ đừng để bị ai nhìn thấy, nếu không sẽ gặp rất nhiều rắc rối. Quay về chỗ đoàn đại biểu Trung Hoa, Cố Duy Quân cố ý đi vòng cửa sau, để tiểu quận vương đi cửa trước. Anna sợ bị gièm pha nên ở lại bên ngoài.

Một cục đá đập vào đầu cô.

“Ai đấy?”

Âu Dương Anna tức giận, nhìn xung quanh. Trong bụi cây tối om có một chàng trai trẻ trung lao ra, vóc người to cao, sau lưng lộ chuôi dao, rõ ràng là Tần Bắc Dương.

Cậu kéo tay Anna vào chỗ cây tùng nhỏ. Gặp nhau sau tai ách, cô vô cùng vui mừng nhưng vẫn đập cậu một cái, “Đừng có nhòn!”

“Ôi!” Tần Bắc Dương ôm chân, nhỏ giọng, “Anh chỉ sợ bị người khác thấy thôi mà”

Dưới ánh trăng, hai gương mặt hiện lên rõ ràng. Anna xoa gò má bẩn thỉu của cậu, “Bắc Dương, anh sợ lại bị người Pháp bắt à?”

“Bọn họ quyết tâm lấy thú trấn mộ. Anh có Cửu Sắc, có Thiên Sứ Bốn Cánh, không bắt anh thì bắt ai”

“Cửu Sắc có khỏe không?”

Tần Bắc Dương chực khóc, “Nó bị thương nặng lắm, người thủng một lỗ to. Nó không cử động được, càng lúc càng lạnh nhưng còn sống”

“Em nhớ hai năm trước, lúc Cửu Sắc mới được đưa đến nhà em, người nó cũng toàn vết đạn”

“Khi đó đạn không xuyên thủng cơ thể, chỉ bị giữ lại ở lớp vỏ đồng xanh”

“Tối qua anh trốn đi đâu thế?”

Cậu nghiêm túc đọc tên kiệt tác của Victor Hugo, “Nhà thờ Đức Bà Paris”

“Oa, anh lại du sơn ngoạn thủy nữa à! Em thì có một ngày buồn chán lắm”

Cô kể việc hôm nay bí mật đến thăm đoàn đại biểu Nhật Bản,

chẳng ngờ lại gặp thích khách Triều Tiên ở đó, qua loa vài chi tiết.

“Em nói... cô bé người Nhật bị bắt tên Hikari?”

“Ừ, cô bé nói tiếng Pháp. Cha cô bé là Hầu tước Saga”

“Saga Hikari!”

“Anh biết cô bé?”

“Anna, anh phải cứu cô bé!” Tần Bắc Dương đặt ngón tay lên môi cô, “Em phải tự lo cho bản thân nhé, Versailles chắc chắn sẽ có chuyện lớn!”

“Chờ đã! Anh biết chỗ cứu người không? Anh không muốn sống nữa à?”

Tần Bắc Dương vội vã rời khỏi khách sạn, tránh được cảnh sát Pháp. Xung quanh quân đội rất đông, cậu không dám đi đại lộ mà phải đi theo đường mòn gập ghềnh, đi qua toàn bộ Paris, xuyên qua sông Seine và đại lộ Champs-Élysées, đi đến đồi Montmartre.

Nơi đây là khu nghệ thuật, cũng là khu ăn chơi, đèn đuốc sáng cả đêm. Người say nằm chắn đầu đường, quán bar và nhà thổ mở thâu đêm suốt sáng. Đi qua đồi núi trập trùng, cậu thấy trước mặt cả nhóm gái điếm đông đảo. Bốn năm chiến tranh đã giết chết rất nhiều đàn ông và trẻ em, khiến đàn bà mất đi tôn nghiêm và trinh tiết, không gì là không thể bán, tựa như Fantine vậy (1). Cậu bị một đám đàn bà tô son trát phấn vây quanh, bé chỉ khoảng mười ba, mười bốn tuổi, lớn phải tuổi bà cụ. Họ không quan tâm đến chủng tộc khách hàng, có khi người châu Á còn dễ đối phó hơn. Bọn họ thấy Tần Bắc Dương đẹp trai cao to, cho một bánh mì Pháp là lên giường ngay. Tần Bắc Dương đỏ mặt tía tai đẩy mọi người ra, chạy đến đỉnh đồi Montmartre. Dọc lối lên cầu thang, cậu thấy một nhà thờ màu trắng ngụy nga, vừa giống kiểu Rome, lại giống Byzantine, chính là nhà thờ Thánh Tâm.

Tần Bắc Dương nhìn chón phồn hoa dưới chân, thầm nghĩ thánh hiền và kỹ nữ chỉ cách nhau một bức tường. Trong thời điểm diễn ra Hội nghị Hòa bình Paris, đồi Montmartre có rất nhiều người nước ngoài, đặc biệt là người châu Á như Trung Quốc, Triều Tiên...

Tần Bắc Dương không vào những con phố chằng chịt như mạng nhện. Cậu quyết định tìm một quán rượu nhỏ để quan sát. Trinh thám lòng danh Bắc Kinh Diệp Khắc Nan từng nói với cậu rằng các thám tử thường đến nơi này tìm manh mối.

Quán rượu âm ỉ chen chúc, hội tụ đủ loại người, cũng thường có không ít kỹ nữ lui tới ngã giá với đàn ông. Có người uống say mềm, ba hoa về mấy giai thoại vô nghĩa trong chiến tranh. Đến Paris hơn mười ngày, cậu và Anna cũng học được vài câu tiếng Pháp đơn giản, có thể dùng để gọi đồ. Cậu chỉ gọi một ly bia, ngồi trong góc quan sát bốn phía. Tốt nhất là tìm được một gương mặt châu Á.

Bỗng nhiên có người đối diện va vào cậu. Đối phương khẽ nói, “Entschuldigung”

Lại là “xin lỗi” bằng tiếng Đức.

Tần Bắc Dương giơ ly bia lên, trả lời bằng tiếng Đức, “Không sao, rất vui được gặp anh”

Đối phương lúc này mới tỉnh táo, hạ giọng nói tiếng Đức khẩu âm Áo, “Thật bất ngờ. Không ngờ tôi có thể nói chuyện với một người châu Á bằng tiếng Đức. Ở Paris lúc này, không ai dám nói tiếng Đức to đâu. Cậu khỏe không? Tôi là họa sĩ!

Trước khi Thế chiến bùng nổ, tôi đã đăng ký trường Mỹ thuật Vienna, tiếc là họ không nhận tôi, chê tôi vẽ thiếu cảm giác nghệ thuật, bảo tôi đăng ký học Kiến trúc. Nhưng tôi sẽ không từ bỏ giấc mơ của mình. Tôi đã làm họa sĩ đường phố ở Vienna đây”

Tần Bắc Dương quan sát kỹ đối phương – là một thanh niên ngoại hình bình thường, tóc đen, môi để ria mép nhưng ánh mắt sắc bén, có sức hút kỳ lạ. Anh ta ăn mặc khá đơn giản, áo khoác hơi rách rưới, rõ ràng là nghèo rớt mùng tơi. Ở Paris, những người nước ngoài thế này rất đông.

“Anh là người Áo?”

“Đúng thế, tôi sinh ra ở Áo dưới thời vương triều Habsburg, nhưng tôi không cho rằng Áo là một quốc gia. Áo là một bộ phận của nước Đức. Thế nên, trong Thế chiến, tôi chọn đi lính cho Đức, trong đoàn bộ binh Bayern thứ 16, vinh quang được Huân chương Thập Tự Sắt, từng bị thương nặng trong vụ tấn công bằng khí mù tạt(2). Nhưng tôi không nghĩ chúng tôi đã thất bại trên chiến trường, là do người của Đảng Dân chủ Xã hội và đám tạp chủng Do Thái đã phản bội nước Đức. Xin lỗi, cậu là người Nhật phải không?”

“Không, tôi người Trung Quốc”

“Được gặp một người Trung Quốc biết tiếng Đức thật may mắn. Cậu biết không? Cậu là người Trung Quốc đầu tiên tôi quen biết đây. Hãy gọi tôi là Adolf nhé”

“Tôi tên Tần Bắc Dương”

Hai người bắt tay cùng ly. Adolf phần khởi nói, “Vì nước Đức bị bán đứng”

“Vì Trung Quốc bị bán đứng”

“Tôi nhớ Trung Quốc là nước chiến thắng trong cuộc chiến này. Các cậu cũng muốn ký Hiệp ước Versailles với nước Đức”

“Chắc chắn Trung Quốc sẽ không ký tên,” Tần Bắc Dương không muốn thảo luận vấn đề chính trị chỗ này, “Xin hỏi... anh làm việc ở đây à?”

“Không, tôi du lịch thôi. Tôi ở tạm khách sạn trên đồi Monmartre, dù tôi cũng chẳng có tiền mấy”

Tần Bắc Dương bắt đầu hỏi chuyện chính, “Anh có biết ở đây có người Triều Tiên không?”

“Tôi có thấy vài người châu Á nhưng không phân biệt được bọn họ người nước nào, hình như có không ít người Việt Nam đến từ đất Đông Dương của Pháp. Sao cậu lại hỏi chuyện này? Cậu hành động cứ như gián điệp vậy”

“Tôi? Không, em gái tôi mất tích. Có thể con bé đang ở trên đồi Monmartre”

“Em cậu là người Triều Tiên?”

“Không, nó là người Nhật”

Adolf lại tự rót rượu cho mình, “Người Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản... Cậu làm tôi choáng váng rồi đấy. Cậu là con lai à? Thế này cũng không được đâu. Giao hợp với kẻ không cùng chủng tộc sẽ sinh ra sự tà ác và trụy lạc, như đám Do Thái vậy”

“Tôi thì lại không nghĩ như thế”

Nhìn gương mặt trẻ tuổi này, Tần Bắc Dương cảm thấy hơi ác cảm.

“Thôi đi, tôi không tranh luận với cậu. Hơn nữa, tôi đã thề sẽ không uống rượu! Chất lỏng tội ác này sẽ khiến tôi mất trí. Thành thật mà nói, tôi mới là gián điệp! Nhưng chẳng mấy chốc tôi sẽ quay lại Đức. Lục quân phái tôi đi Munich, điều tra đám ô hợp Đảng Công nhân Đức”

Tần Bắc Dương nhìn Adolf ngà say nói năng linh tinh, định hỏi thêm mấy câu thì có tiếng thét lên chói tai trong quán rượu...

Phụ nữ nháo nhào chạy trốn, có người còn trốn xuống dưới gầm bàn. Một khoảng trống lộ ra trong quán rượu, một gương

mặt châu Á thấp thoáng cầm rìu.

Trên bàn tròn, một người đàn ông Pháp mập mạp phủ phục, cổ bị chém gần như đứt lìa, máu chảy đầy đất.

Tần Bắc Dương lao bắn ra, liều mạng đuổi theo thích khách châu Á. Nửa đêm trên đồi Montmartre, ánh trăng đuổi sát cái bóng đối phương. Thấy cậu đuổi càng lúc càng gần nhưng chỉ có một mình, thích khách liều mình quay lại bổ búa vào đầu cậu. Cậu nhanh nhẹn né tránh, rút Đường đao đánh rơi búa. Thích khách trước mặt có vóc người thấp bé, khuôn mặt gày gò, hốc mắt sâu, không giống người Triều Tiên lắm. Khi còn ở Thượng Hải, Tô giới Pháp có không ít tuấn bô người Đông Dương, nhìn khá giống tên này.

Thích khách Đông Dương ám sát người Pháp?

Paris, đồi Montmartre, Tần Bắc Dương vốn định tìm người Triều Tiên, không ngờ lại gặp người Đông Dương.

Chú thích:

- (1) Nhân vật trong truyện Những người cùng khổ của Victor Hugo. Fantine là một cô bé mồ côi thuộc tầng lớp lao động, có thai với một tri thức khá giả. Bị anh ta bỏ rơi, Fantine phải tự chăm lo cho con mình là Cosette. Dần dà, Fantine trở thành gái điếm, phải bán tóc và răng cửa, đánh mất vẻ đẹp và sức khỏe. Tiền cô kiếm được dùng để nuôi Cosette – con gái mình.
- (2) Lưu huỳnh mustards thường được gọi là khí mù tạt, là một chất độc tế bào, tác nhân làm phồng da, hình thành mụn nước trên da khi tiếp xúc. Mustards lưu huỳnh nguyên chất là chất lỏng nhớt không màu, ở nhiệt độ 25-28 độ C. Trong chiến tranh hay được sử dụng, nó có màu nâu vàng và mùi giống như cây mù tạt (cây cải), tỏi hoặc cải ngựa.

Chương 18. Mouline Rouge

Là người nước nào chả được! Cậu tiếp tục đuổi theo. Thích khách chạy nhanh, nhảy vào một tòa nhà rực rỡ màu sắc, nóc nhà có một chiếc cối xay gió. Người gác cổng định cản thì bị đâm lặn ra đất. Bên trong là một hộp đêm, trên sân khấu có mười mấy cô gái xinh đẹp ăn mặc hở hang, nhảy trên nền nhạc vui vẻ. Từng bập dùi giờ lên cao, hình ảnh dưới lớp váy lộ ra, những âm thanh hò hét vỗ tay vang lên không ngớt. Cậu xông vào hộp đêm Moulin Rouge nổi tiếng của Paris, giữa điệu nhảy Cancan.

Thích khách chạy qua đám người, nhảy vào giữa đám gái nhảy đang nhún người, giậm giờ chân xoay tròn. Trước mắt bao người, Tần Bắc Dương cũng đuổi lên sân khấu, đẩy những cô gái trát phấn dày đặc mà lòng hốt hoảng, mặt đỏ bừng. Âm nhạc không dừng lại, thích khách chạy vào hậu trường khiến cho những cô gái đang thay đồ, tháo trang sức phía sau thét lên chói tai.

Tần Bắc Dương cố gắng không nhìn ngang ngó dọc. Trong căn phòng lộn xộn hỗn loạn, cậu đã chặn được thích khách lại. Đường đao đập lên nền xi măng, phát ra tia lửa.

Người kia vẫn chưa sợ, còn cười phá lên rất đáng sợ, cứ như hắn mới là thợ săn còn Tần Bắc Dương là con mồi.

Lại là một cái bẫy?

Tần Bắc Dương đã từng rơi vào bẫy rất nhiều lần nên nhạy cảm nhận ra vấn đề. Cậu chưa kịp lui lại thì sau lưng lại xuất hiện bốn bóng người.

Phòng hóa trang có hơn mười cái gương, mỗi gương chiếu vào nhau, phải xuất hiện mấy chục gương mặt người.

Một người khôi ngô, cao to sừng sững như núi đứng chặn cửa, mặc đồ của dân hạ lưu Paris, nhìn như một công nhân sắt thép với gương mặt châu Á trẻ tuổi. Hắn là thích khách, tên Thoát Hoan.

Người thứ hai là một ông già châu Á, có chòm ria mép đen nhưng trắng ở giữa, mặc đồ tây, tay cầm trượng, nhìn như một thân sĩ già. Thích khách cũng gọi lão là “Lão Cha” Mười năm trước, ở Tô giới Đức – Thiên Tân, Tần Bắc Dương đã tận mắt thấy gương mặt này giết chết cha nuôi mình

Người thứ ba thì không cần nói, chính là thích khách A Hải. Nửa tháng trước, hắn đã đối mặt với Tần Bắc Dương ở New York. Nhìn vết sẹo vẫn vằn trên mặt hắn, Tần Bắc Dương muốn thực hiện lời thề của mình – giết chết con người này, báo thù cho cha mẹ.

Người thứ tư, Tần Bắc Dương không muốn nhìn mặt, hoặc có lẽ là nhìn sẽ đau lòng.

Em gái A U.

Gương mặt này xuất hiện trong mười mấy tấm gương phản chiếu, từ bốn phương tám hướng quanh Tần Bắc Dương. Đôi mắt đen thăm thẳm ấy dường như chưa bao giờ thay đổi từ hồi ở dưới lòng đất, nơi lăng mộ của Hoàng đế Quang Tự. Chỉ khác là khi đó A U còn nhỏ, giờ đã thành thiếu nữ trưởng thành yêu kiều duyên dáng, còn mặc trang phục con gái Trung Hoa, nhìn hết như bé gái con nhà nghèo đầu đường xó chợ Bắc Kinh, không hợp với Paris chút nào.

Lần cuối họ gặp nhau rồi chia cách là Đại Cô Khẩu ở Thiên Tân. Cậu phát hiện ra cô là kẻ cầm đầu bọn thích khách, cô lại giải nguy cho cậu. Cô là ai?

Bình minh Paris, trên đồi Montmartre, phòng hóa trang hậu trường Moulin Rouge, Tần Bắc Dương đối mặt với những tên thích khách lợi hại nhất thiên hạ. Cậu đơn thương độc mã, chắc chắn không phải đối thủ của họ.

“A U, em đến Paris làm gì thế?”

Tần Bắc Dương đưa Đường đao ngang người, lớn tiếng quát vắn chủ nhân của đám thích khách.

“Anh, em đến cứu anh”

A U mười sáu tuổi rồi, dậy thì với nét đẹp thanh xuân vô hạn, giọng nói nhẹ nhàng như tiếng mèo con.

“Anh không cần em cứu. Anh không cần ai cứu hết”

“Anh không biết giờ anh gặp nguy hiểm đến mức nào đâu”

Tần Bắc Dương sờ lồng ngực nóng hổi của mình, nơi lá phổi đang nóng hừng hực, “Anh biết, anh sắp chết rồi”

A U dường như còn đau lòng hơn, “Anh, xin anh đừng đuổi nữa”

“Thế anh chết đã!”

Nghe câu trả lời, A Hải bên người A U vung tay, một đám khói vàng bốc lên bao phủ toàn bộ phòng hóa trang. Tần Bắc Dương không nhìn thấy gì, chỉ đành lui vào góc, gơ Đường đao tự vệ.

Khói tan hết, thích khách không còn tăm hơi. Tần Bắc Dương không buông tha, lao ra cổng sau của Moulin Rouge.

Dưới ánh đèn đỏ mờ, một người châu Á đứng phía bên kia đường. Người đó nhìn có vẻ rất trẻ, ngậm điều thuốc lá, bọn họ bốn mắt nhìn nhau. Khi Tần Bắc Dương còn đi học ở Nhật Bản, cậu đã gặp rất nhiều người Triều Tiên, biết bọn họ có ngoại hình đặc thù. Về người kia, cậu khẳng định tám chín phần là gốc Triều Tiên.

Thích khách luôn xuất hiện cùng thích khách. Người Đông Dương trốn ở Moulin Rouge, đám A U ở đây, hẳn không phải chuyện tình cờ.

Chính là kẻ này!

Tần Bắc Dương xông qua phố, khi sắp bắt được đối phương thì chân sập bẫy...

Ba giờ sáng, Paris, đồi Montmartre.

Cậu rơi vào vực sâu không đáy, hình như là mộ phần nhưng lại giống địa ngục. Tần Bắc Dương mê man một lúc. Con chuột chạy qua người, tiếng nước chảy róc rách mang theo mùi xác chết phân hủy.

Cậu thức giấc, phát hiện ra xung quanh toàn là tường, đằng trước có song sắt, không biết có từ bao giờ. Cậu bị nhốt.

Đường đao ba thước đâu? Tần Bắc Dương sờ soạng mãi, chết tiệt, chẳng nhẽ bị tên Triều Tiên lấy mất rồi?

Cậu hít sâu, ngồi sau lan can suy nghĩ. Tối nay đã xảy ra nhiều chuyện như vậy, mình đến đây làm gì? Với cậu, cậu đến cứu Hikari.

Cậu linh cảm rằng Hikari đang ở gần đây.

Nếu có Cửa Sắc thì tốt rồi! Nó có thể biến thân trong đêm, trở thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, phun cầu lửa lưu ly, thiêu cháy những tên đáng chết kia, còn dùng sừng hươu trắng đêm thủng bụng chúng. Khi ấy, đồng song sắt này không thể ngăn cản họ. Cậu bắt đầu nhớ con thú trấn mộ trên tháp nhà thờ Đức Bà Paris không gì bằng.

Tiến sỹ Karl Hofertein đã chụp X-quang cho nó, nói rằng Cửa Sắc là một thể sinh mạng cổ xưa. Nếu là vật sống, ắt phải đến lúc chết! Dù nó có sống 1200 năm đi nữa, thì cũng như “Quy tuy thọ” của Tào Tháo: “Thọ như rùa thiêng/Cũng có lúc chết”(1).

Nó bị thương, rồi sẽ chết.

Chỉ có tảng đá thật sự mới tồn tại thiên trường địa cửu.

Nếu Cửu Sắc chết... Tần Bắc Dương không dám nghĩ tiếp nữa. Cậu đã coi thú trấn mộ nhỏ này như bạn bè, thậm chí là anh em, tựa như việc kết nghĩa vườn đào của Lưu Quan Trương trong “Tam Quốc Diễn Nghĩa” – không cầu sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, chỉ cầu chết cùng năm cùng tháng cùng ngày.

Cậu đầu vào song sắt. Một chiếc đèn bão sáng lên, cậu thấy gương mặt người Triều Tiên bị bóng.

“Hikari trong tay ngươi?”

Tần Bắc Dương nói bằng tiếng Nhật. Cậu đoán nhiều khả năng đối phương biết tiếng Nhật.

“Hikari? Ngươi nói cô bé kia? Nó còn sống,” Người Triều Tiên nói tiếng Nhật không tốt như Tần Bắc Dương, “Đồng bọn của tôi còn sống không?”

“Tôi không phải người Nhật,” Tần Bắc Dương nắm song sắt, “Tôi là người Trung Quốc”

Cậu lặp lại bằng tiếng Trung.

“Ngươi biết nói tiếng Nhật?”

“Tôi tên Tần Bắc Dương, từng học trường Đại học số 3 Kyoto. Tôi chỉ đến tìm Hikari, cô bé là... em tôi”

“Ngươi chính là người anh con bé hay nhắc?”

Tần Bắc Dương khấp khởi trong lòng, “Đúng, con bé biết tôi sẽ đến cứu con bé”

“Nhưng ngươi đến đây ắt hẳn biết cũng nhiều, phải chết thôi”

Người Triều Tiên giờ sùng lên, nói tiếng Triều Tiên, sau lại nói tiếng Nhật, “Đại Hàn độc lập vạn tuế!”

Đối mặt với nòng súng, tựa như viên đạn chuẩn bị bắn ra xoáy thẳng vào giữa trán...

“Chờ chút! Từ xưa, Trung Quốc và Triều Tiên có mối quan hệ gắn bó. Năm Giáp Ngọ, Trung Quốc và Nhật Bản đại chiến, hạm đội Bắc Dương bị tiêu diệt hoàn toàn, còn bị cắt mất Đài Loan. Ông ngoại của tôi đã chết trận ở đảo Lưu Công. Bây giờ, thực dân Nhật chiếm đóng Triều Tiên, đưa quân vào ba tỉnh Đông Bắc, còn tiếp nhận quyền lực của người Đức ở Sơn Đông, muốn biến Trung Quốc thành một Triều Tiên tiếp theo. Chúng tôi ủng hộ Triều Tiên độc lập bằng cách bảo vệ độc lập của Trung Quốc”

Thích khách Triều Tiên ngừng tay, có vẻ xúc động, “Mấy tháng trước, Hoàng đế bệ hạ Đế quốc Đại Hàn qua đời. Bệ hạ từng phái mật sứ đi Hội nghị Hòa bình Quốc tế Den Haag(2),

với hy vọng các cường quốc sẽ ngăn cản Nhật Bản xâm lược Triều Tiên. Năm nay, có tin đồn Hoàng đế bệ hạ lại phái mật sứ đi Paris, vì vậy bị người Nhật hạ độc chết. Ngày 1 tháng 3, học sinh Triều Tiên tụ tập ở Kinh thành tuyên bố Tuyên ngôn Độc lập, bạo động toàn quốc kháng Nhật diễn ra khắp nơi, hàng ngàn vạn dân chúng bị sát hại...”

“Vì thế, mọi người đến Paris ám sát đoàn đại biểu Nhật Bản?”

Chú thích:

- (1) Trích Bộ xuất Hạ Môn hành kỳ 5 – Quy tuy thọ của Tào Tháo. Bản dịch: Vũ Bội Hoàng (Nguồn: thiviennet)
- (2) Hội nghị Hòa bình Quốc tế Den Haag diễn ra lần đầu năm 1899, lần hai năm 1907. Các thỏa thuận đạt được trong hội nghị này thường được gọi ở Việt Nam dưới cái tên “Công ước La Hay”. Dựa vào mốc thời gian, có lẽ thích khách nhắc đến Hội nghị lần 1. Còn lần “năm nay” chính là lần 2, diễn ra năm 1907, khi Hoàng đế Cao Tông (Kojong) qua đời. Ông còn được gọi là Quang Vũ đế.

Chương 19. Bụng của Leviathan(1)

(1) Leviathan trong tiếng Do Thái là Livyatan, là loài thủy quái nổi tiếng bậc nhất trong các truyền thuyết, thần thoại phương Tây. Theo nhiều nhà nghiên cứu, nó chính là 1 trong 7 hoàng tử của địa ngục và có nhiệm vụ canh giữ cổng địa ngục. Con quái vật khổng lồ này nổi tiếng đến mức được nhắc đến trong cả kinh thánh. Sách nói rằng: Leviathan là loài vật được tạo ra vào ngày thứ 5 của Buổi sơ khai.”C

húng tôi không định giết người, mà muốn tuyên bố trước mặt lãnh đạo các nước đang ở Paris rằng Triều Tiên cũng là một quốc gia độc lập, thề sống chết sẽ phản kháng lại sự bạo tàn của Nhật Bản. Vì mục tiêu vĩ đại này, chúng tôi không tiếc hy sinh tính mạng. Tôi vốn học Đại học Tokyo, nhận đủ sự kỳ thị và hạ nhục của người Nhật, sau đó bí mật tham gia Hội Độc lập, trở thành thích khách chuyên ám sát người Nhật và quân bán nước”

“Ngày 4 tháng 5, Trung Quốc cũng bùng nổ phong trào sinh viên” Có vẻ Tần Bắc Dương đã được đôi phương tin tưởng, tìm hiểu gốc gác xong thì hỏi, “Anh biết thích khách Trung Quốc đó không?”

“Ồ, vùng này có rất nhiều thích khách, đến từ nhiều nước khác nhau, nhưng tôi chỉ tin thích khách Trung Quốc”

“Anh có thể dẫn tôi đi gặp chủ nhân của thích khách Trung Quốc không? Cô bé kia ấy” Tần Bắc Dương còn nói thêm,

“Tôi là anh cô ấy, có chuyện quan trọng cần nói”

“Nếu anh lừa tôi, tôi sẽ giết anh!”

Thích khách dù sao cũng là thích khách, Tần Bắc Dương đáp, “Anh không giết tôi, họ cũng sẽ giết tôi”

Cậu được thả ra, hai tay trói sau lưng. Thích khách Triều Tiên đeo Đường đao, tay cầm đèn bão, soi sáng đường hầm. Đây cũng là lối đi trong mộ cổ, dường như còn có thú trấn mộ ẩn nấp trong bóng tối, chờ tiêu diệt trộm mộ. Tần Bắc Dương có thể ngửi thấy mùi bùn thối rửa chảy xuôi từ đồi Montmartre xuống thẳng sông Seine và Đại Tây Dương.

Đây là bụng của Leviathan.

Victor Hugo đã từng nói – lịch sử loài người được phản ánh qua lịch sử cống thoát nước.

“Ở nơi u ám này, bóng tối tồn tại, nhưng bí mật thì không. Tất cả mọi vật đều hiện nguyên hình, hoặc ít nhất cũng thể hiện hình dạng cuối cùng... Đường tiêu hóa của Babylon, là động, là nơi chôn vùi, là vực sâu chẳng chịt, là hang chuột chũi lớn. Mọi người ở trên đồng rác từng là những thứ vinh hoa phú quý, tựa như nhìn thấy con chuột chũi to đùng mù lòa trong bóng đêm mà bồi hồi... Con chuột chũi này chính là năm xưa ấy”

Thế kỷ 19, cống thoát nước của Paris đã được tu bổ toàn diện, trở nên đồ sộ và sạch sẽ; chỉ còn một phần nhỏ vẫn còn nguyên như thời Trung Cổ, cảnh sát nào cũng không dám bén mảng đến đây. Nơi đó không chỉ có những kẻ liều mạng đầu đường xó chợ, còn cả những thứ tích lũy chất độc mấy trăm năm...

Góc đường chật đầy vụn xương người, nơi vớt xác của bọn giết người cướp của, Tần Bắc Dương thấy bốn cái bóng. Khỏi phải nói, đó chính là nhóm thích khách của A U. Bọn họ rất nhạy cảm, lập tức phân tán đội hình, cùng rút dao găm, Phật cản giết Phật, thần cản giết thần.

“Là tôi!” Người Triều Tiên nói bằng tiếng Nhật, “Có người muốn gặp chủ nhân của các ngươi”

Gương mặt A U dần hiện ra, đôi mắt mở to dưới ánh đèn khi thấy Tần Bắc Dương.

Chủ nhân bọn thích khách hơi nhíu mày, “Anh, xin lỗi, anh phải chịu khổ rồi! Cởi trói!”

Không ngờ thích khách A Hải lại phiên dịch được từ tiếng Trung sang tiếng Nhật, người Triều Tiên nghe hiểu nên cởi trói cho cậu.

Tần Bắc Dương xoay cổ tay, “A U, anh chỉ muốn hỏi em một câu: Hikari đang nằm trong tay em à?”

“Đúng”

“Hikari chỉ là một đứa bé mười hai tuổi, cha con bé là công khanh quý tộc chứ không phải chính khách. Bắt cóc con bé cũng vô ích. Hãy giao con bé lại cho anh” Tần Bắc Dương dừng một chút, nhìn thích khách A Hải và Lão Cha sau lưng A U, nói với kẻ thù giết cha mẹ, “Anh còn có thể đảm bảo con bé sẽ không khai ra ngoại hình mọi người, không tiết lộ nơi này”

“Tại sao con bé lại nghe lời anh?”

“Cũng như một năm trước, khi em đến ngôi mộ ở Phòng Sơn cứu anh”

Tần Bắc Dương nói lời này khiến A U dao động, Lão Cha đứng sau lưng nhắc nhở, “Chủ nhân...”

A U khoát tay, “Lão Cha, con bé này vô dụng với chúng ta”
“Vô cùng cảm ơn”

Tần Bắc Dương một mực cút cung, cứ như A U cũng là chủ nhân của cậu.

Cậu đi theo đám thích khách qua một ngã rẽ, thấy một cánh cửa sắt bị khóa. Thoát Hoan cầm chìa mở cửa, đèn bão soi sáng căn phòng tối. Một bóng người bé bỏng như chú nai con sập bẫy xuất hiện.

Hikari.

Saga Hikari.

Cô bé Nhật Bản 12 tuổi, vẫn mặc kimono, co quắp trong góc phòng tối. Cô bé cầu xin bằng tiếng Nhật “Xin thả tôi!”, rồi lại nói bập bẹ bằng cả tiếng Anh và tiếng Pháp.

Đột nhiên, Hikari vội vàng chạy về phía ánh sáng, lao vào lòng ngực một người đàn ông, lại nghe thấy câu tiếng Nhật, “Hikari, là anh trai em đây, Tần Bắc Dương đây”

Cô bé òa khóc, ra sức chạm vào gò má và mái tóc dài của cậu. Hikari cứ thế khóc nức nở, oán hận cậu đã đi đâu? Tần Bắc Dương kéo cô ra sau mình để không phải đối mặt với thích khách.

Cậu ho khan kịch liệt, lão đảo suýt ngã. Hikari đỡ cậu lên. Tần Bắc Dương trợn đôi mắt vẫn những tia máu, “A U, tiếp theo các người còn muốn làm gì?”

A U trả lời, “Anh, anh hãy rời khỏi Paris đi! Mấy ngày nữa sẽ có chuyện kinh thiên động địa. Anh đi càng xa càng tốt”

“Kinh thiên động địa? Vì thú trấn mộ?”

“Em không thể nói được”

“Dù có chuyện gì, Tần Bắc Dương tôi cũng không bỏ chạy khi lâm trận” Cậu cúi đầu thở hổn hển, cố gắng nói vấn đề cuối cùng, “Quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường ở ngôi mộ Bạch Lộc Nguyên đang ở đâu?”

Thích khách Lão Cha trả lời thay chủ nhân, “Người không cần biết”

Nhìn gương mặt quen thuộc, Tần Bắc Dương nhướng mày, “Mười năm rồi, ta vẫn muốn tự tay giết ngươi. Ta còn muốn

biết, mười năm trước, ở Tô giới Đức Thiên Tân, vì sao người giết cha mẹ nuôi ta?”

Thấy bầu không khí giương cung bạt kiếm, dễ đổ máu, A U ngăn Tần Bắc Dương và Lão Cha lại, hạ giọng, “Anh, mọi bí mật rồi sẽ có ngày phơi bày trước ánh sáng. Quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường đang ở nơi an toàn”

“Còn ở trong Trung Quốc không?”

“Em đảm bảo, còn”

“Nhớ đây! Tuyệt đối không thể để di thể Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ lưu lạc nước ngoài, nếu không anh sẽ...”

Tần Bắc Dương không biết mình có thể uy hiếp gì đây?

Những thích khách liều mạng này vốn không quan tâm đến cái chết. Theo bản năng, cậu bóp cổ mình, làm động tác cắt yết hầu.

“Đừng...”

Trong lúc bất chợt, Tần Bắc Dương bắt được thóp bọn thích khách: Bọn họ không muốn cậu chết!

Cái này không chỉ xuất phát từ tình nghĩa “anh em” của A U với cậu, mà còn liên quan đến bí mật thân thể của cậu. Tiểu Hoàng tử chôn trong ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên là chìa khóa mở ra địa cung Càn Lăng; còn Tần Bắc Dương chính là chìa khóa mở ra quan tài của tiểu Hoàng tử. “Cáo từ!”

Tần Bắc Dương kéo Hikari ra một đầu khác của cổng thoát nước, chạy như điên, tiện thể lấy luôn Đường đao từ tay thích khách Triều Tiên.

Nhìn bóng dáng thiếu niên trẻ tuổi và cô bé đi xa dần, Lão Cha nhỏ giọng nói, “Chủ nhân, bọn họ sẽ bị lạc ở ngã ba đường”

“Tôi hiểu Tần Bắc Dương – anh ấy sẽ không đi ngã ba. Chỉ cần xác định được, anh ấy sẽ đi thẳng tắp, đi thẳng vào bóng tối, không đụng vào tường sẽ không quay đầu” A U đã từng sống chung với Tần Bắc Dương, chưa được mấy ngày nhưng cô còn hiểu cậu hơn chính mình, “Mà người như thế, chắc chắn có thể ra khỏi cổng thoát nước này”

Chương 20. Cứu Hikari

Theo lời của Victor Hugo thì: Cổng thoát nước là lương tâm của thành phố Paris, cổng thoát nước.

“Oni-chan!”

Hikari lại nâng Tần Bắc Dương yếu ớt lên. Khi họ ngồi trong cổng nước thờ đốc, ngọn đèn dầu soi sáng gương mặt bé gái. Cậu hỏi lại, “Em có bị thương không? Họ có làm gì em không?”

“Em không sao! Anh, anh bị ốm nặng à?”

“Anh chưa ăn cả ngày nay, đói quá nên thế”

Tần Bắc Dương vẫn ôm cô bé, Hikari lại đưa tay sờ trán cậu, “Ồi nóng thế này!”

“Đừng chạm vào anh!”

Cậu lại đứng lên, đeo Đường đao sau lưng, dẫn Hikari về phía trước.

Lúc này, bọn họ đã đến chỗ trũng nhất, phía trên có tiếng nước chảy âm ỉ. Tần Bắc Dương đoán rằng họ đang đi qua sông Seine. Có rất nhiều ngã ba, nhưng cậu cứ đi thẳng, chỉ đi lối đi to rộng nhất. Chỉ đi lạc đường một ngày trong cổng thoát nước chẳng chịt mạng nhện này, họ sẽ đi vào con đường chết.

Hikari đi vài bước lại ngã, dù sao cô bé còn nhỏ, lại hết sức.

Tần Bắc Dương cõng cô bé lên, dù giờ cậu cũng rất mệt, thở không ra hơi.

“Anh, lần này em không phải giả đâu. Mọi người vừa nói gì thế?”

Hikari đương nhiên không hiểu đoạn đối thoại bằng tiếng Trung của Tần Bắc Dương và A U.

“Điều duy nhất em cần biết là giờ Paris rất nguy hiểm, tốt nhất em và cha nên quay về Nhật Bản thôi”

“Chỉ cần anh ở đây, em cũng sẽ ở đây. Anh, em nằm mơ cũng không nghĩ sẽ được gặp lại anh” Hơi thở của Hikari phả vào tai Tần Bắc Dương, “Em rất sợ, sợ sẽ không gặp lại anh. Khi ở Tokyo, ngày nào em cũng khóc nên cha mới dẫn em đi Paris, để em xem cuộc sống của người châu Âu, ngày nào cũng pha trà cho Điện hạ Saionji để em tạm thời quên đi phiền muộn”

Tần Bắc Dương chạm vào mũi cô, nhớ lại lần đầu gặp Hikari cũng là lúc cõng cô bé thế này, đập tuyết trên núi Arashi. Hiện

giờ cậu lại cõng cô bé trong cổng thoát nước Paris, tựa như chẳng có điểm kết thúc, đi đến khi hai người chết đói mới thôi. Hikari hỏi thăm Cửu Sắc, Tần Bắc Dương trả lời, “Nó bị bệnh”

Không hiểu họ đã đi bao lâu, trời đã sáng chưa? Địa thế cao dần lên, cũng xa dần khu đô thị của Paris. Cậu vẫn không thay đổi phương hướng, cứ đi thẳng đường lớn. Hikari đã ngủ trên lưng cậu, hoàn toàn yên tâm không hề phòng bị.

Bỗng nhiên, ánh sáng xuất hiện trước mặt, chiếu vào Hikari đang ngủ trên vai cậu.

Cậu vừa định xông lên thì thấy ánh đèn di động. Hóa ra đó là đèn bão trên tay một người nào đó. Cậu rút Đường đao sau lưng, từ từ lại gần. Cậu thấy một người đàn ông cao lớn, trùm áo choàng đen toàn thân, đầu quấn vải trắng dày còn râu che kín mặt.

Râu quai nón đen, đôi mắt chim ưng, mũi cao mảnh, đôi môi mỏng... Hình như người Ả Rập vùng Trung Đông?

Trong ngày Hội nghị ở Paris, tất cả chính khách trên thế giới đều có mặt, với đủ các chủng tộc.

Tay áo người Ả Rập giấu một thanh Scimitar, lộ ra mũi dao trắng còn vết máu dưới ánh đèn.

Hắn ta nhìn chằm chằm Tần Bắc Dương và Hikari như chim ưng rình mồi.

Hikari tỉnh giấc, dụi mắt hỏi, “Oni-chan, đó là ai thế? Cứ như bọn cướp trong “Ngàn lẻ một đêm” vậy?”

“Là thích khách”

Thích khách khắp thiên hạ đều có một điểm chung – ấy là ánh mắt. Ánh mắt sắc như dao, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn bạn cũng có thể khiến mặt bạn chảy máu.

Tần Bắc Dương đột nhiên hiểu ra: thích khách Ả Rập này vừa mới thực hiện nhiệm vụ giết người, định trốn khỏi hiện trường qua đường cổng thoát nước ở Paris. Người này có thân thủ cao, e rằng bên trong bộ áo choàng vẫn còn vũ khí khác. Tần Bắc Dương còn đang cõng Hikari, không thể thả xuống, sức khỏe cũng suy yếu, không còn sức chiến đấu.

Cửu Sắc không ở đây. Nếu hai người bọn họ giao chiến, Tần Bắc Dương và Hikari chắc chắn phải chết.

Dù vậy, Tần Bắc Dương vẫn giơ Đường đao, ra vẻ liều mạng sống chết. Cậu không hiểu tiếng Ả Rập, đối phương không hiểu tiếng Trung, nhưng sự phẫn nộ và tuyệt vọng là ngôn ngữ

chung cho toàn nhân loại.

Bỗng nhiên, đối phương lùi sang nhường đường, có lẽ không muốn lưỡng bại câu thương, dù cả hai đã thấy mặt đối phương.

Tần Bắc Dương cẩn thận công Hikari đi qua. Khi bước qua thích khách, cô bé Nhật Bản lại hỏi, “Anh, anh có thể dùng tiếng Anh hỏi hân là ai không? Em muốn biết”

Thật ra Tần Bắc Dương cũng muốn biết.

Cậu dừng lại, thật ngại mở miệng nói tiếng Anh. Cậu học tiếng Anh ở Nhật, mà nói thế chỉ người Nhật mới hiểu. Cậu lấy Đường đao khắc chữ tiếng Anh lên vách tường cổng thoát nước

“Who are you?”

Người Ả Rập có vẻ hiểu, cũng lấy thanh Schimitar ra khắc vài chữ:

“Assassins”

Hoàn toàn không hiểu là gì? Có lẽ là tên đối phương? Thích khách Ả Rập vội vã rời đi, không vào sâu trong cổng thoát nước Paris.

Tần Bắc Dương tiếp tục công Hikari đi, sắp quy ngã vì mệt mỏi thì ngẩng đầu lên thấy ngay cửa ra cổng thoát nước.

Cậu phấn khởi lao ra khỏi miệng cổng bị cò đại rậm rạp che khuất, nhìn ánh mặt trời của Versailles.

Hikari mở mắt, vỗ vai cậu, “Anh ơi! Chúng ta còn sống!”

Cung điện Versailles gần trong gang tấc. Trời sáng từ lâu, Tần Bắc Dương tránh lính tuần, đến ngoài trụ sở đoàn đại biểu Nhật Bản, chỉ vào cờ Mặt Trời trên đỉnh khách sạn nói,

“Hikari, em về đi, tìm cha em!”

Hikari vừa ra ngoài mấy bước thì quay lại ôm cậu, “Anh, em không muốn về, em muốn theo anh”

Tần Bắc Dương trầm nghĩ, theo anh đi đâu? Đi tháp canh nhà thờ Đức Bà Paris sao? Cậu quyết tâm từ chối Hikari, lẳng lặng rời đi, biến mất không dấu tích.

Cảnh sát phát hiện ra Hikari ở cổng khách sạn. Một đêm trôi qua, tất cả mọi người đều nghĩ cô bé chắc chắn đã chết. Thích khách Triều Tiên đòi một mạng đổi một mạng. Hầu tước Saga ôm hôn con gái. Viên ngọc quý của ông, mất rồi lại về. Nhưng con bé bị giam ở đâu, ngoại hình thích khách thế nào – Hikari hoàn toàn không biết.

Tần Bắc Dương tập tễnh đi đến chỗ đoàn đại biểu Trung Quốc. Cậu trốn trong bụi cây, thấy Âu Dương Anna.

Cô mặc quần trắng, đội mũ rộng vành, đang khoác tay Công sứ Cố Duy Quân đi tản bộ, cùng cười đùa bằng tiếng Anh. Người đàn ông kia đẹp trai, cao quý, học sâu hiểu rộng, học Tiến sỹ ở Mỹ, là người trong mộng của vô số cô gái. Tần Bắc Dương thì sao? Một thợ thủ công còn chưa tốt nghiệp cấp ba, là tội phạm truy nã đặc biệt, còn sắp chết.

Hay đi tìm Cửu Sắc vậy! Cậu rời khỏi khách sạn, vừa hay có một chiếc xe ngựa đi qua, trên xe có gương mặt quen thuộc. Hóa ra là tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, quý công tử từng đấu vật với cậu. Cậu ta nhiệt tình đỡ cậu lên xe ngựa, hỏi cậu đi đâu?

Tần Bắc Dương ho khan, thều thào đáp, “Nhà thờ Đức Bà Paris!”

Chương 21. Thức ăn độc tuyệt mệnh

“Tôi lại nhìn thấy một con thú từ dưới biển lên, nó có bảy đầu mười sừng, trên mười cái sừng đeo mười chiếc vương miện, trên bảy cái đầu có những danh hiệu phạm thượng” “Con thú mà tôi trông thấy giống như con báo, nhưng chân lại như chân gấu, miệng như miệng sư tử; con rồng ban cho nó quyền năng, ngôi vị và uy quyền lớn”

“Trong bảy cái đầu đó, có một cái đầu dường như đã bị tử thương, nhưng rồi vết thương chí tử đó đã được chữa lành. Người trên trái đất đều cảm thấy kì lạ nên đã đi theo con thú ấy”

“Họ thờ con rồng vì nó đã ban uy quyền cho con thú; họ cũng thờ con thú vì rằng ai có thể sánh được với con thú này? Ai có thể chiến đấu với nó?”

Một tháng sau, trong ánh nắng ban mai tại Versailles.

Nguyên soái Henri Philippe Pétain dùng tiếng Latinh đọc to chương 13 của “Sách Khải Huyền”.

Sau vụ nổ, khắp nơi trong sân bay đều là cảnh hoang tàn.

Đường bay không còn sử dụng được nữa, công xưởng cũng hư hỏng. Nhưng dưới lệnh của Bộ trưởng Lục quân, các công binh đã nhanh chóng dựng lên một công xưởng đơn sơ, vận chuyển máy móc và máy tiện kim loại tiên tiến nhất trái đất đến, làm việc cả ngày lẫn đêm và lại phun ra từng làn khói đen cuộn cuộn. Cửa sắt từ từ kéo ra, tiếng vang ầm ầm tựa như tiếng dạ dày của con thú lớn co bóp sau khi vừa ăn xong...

Phần đầu bị bỏng của Tiến sỹ Karl Hofertein vẫn được quần băng, ông ta đang ngồi xồm trong một cái lô cốt, quan sát qua lỗ quan sát. Một con quái vật nào đó lớn vô cùng đang kéo lê cái bóng có hình dáng kì lạ dưới mặt trời.

“Hỡi Thượng đế, xin hãy để con xuống địa ngục! Con đã tạo ra đồng minh của Satan”

Nguyên soái Pétain nói vậy, vị anh hùng lớn tuổi đã từng trải qua máy xay thịt Versailles và trận chiến xe tăng sông Somme há mồm trợn mắt nhìn con quái vật đang đối diện với lỗ quan

sát. Sau lưng ông còn có một đám quan chức và kỹ sư Bộ Lục quân. Vì sự cố lần trước, họ buộc phải ẩn nấp trong lô cốt để tránh việc thú trấn mộ lại mất kiểm soát một lần nữa.

Con quái vật có bảy cái cổ, bên trên mọc bảy đầu thú khác nhau. Nó còn có mười sừng, trên mỗi cái sừng đeo một chiếc vương miện cổ xưa, trên bảy cái đầu thú mỗi cái đều khắc những kí hiệu không thể đọc được. Nó là Leviathan, là thần Pan, là quái vật đầu bò Minos, nó là tổng hợp của tất cả những con quái vật. Nó có bốn cái chân thú to như chân hổ báo giúp chạy nhanh như bay, súng nòng xoay mở ra từ bảy cái đầu thú, đồng thời bắn về bảy chiếc bia. Tất cả đều trúng vào vòng mười, bia bị bắn nát, gần như có thể phá hủy cả những tấm thép chống đạn bình thường.

Thần Pan là vị thần của sự hoang dã, người chăn cừu và các đàn gia súc, có một nửa thân dưới trong hình dạng của loài dê và có cặp sừng dê.

Thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu.

Một tháng trước, nó được vận chuyển đường dài từ Siberia đến Paris, lúc đó nó vẫn còn là một đồng sắt vụn bị trọng thương.

Lúc này nó đã có bộ dạng mới long trời lở đất. Sau lưng thú trấn mộ có thêm một bộ phận nhô ra, hàn với tám thép chống đạn như một bộ pháo, ở giữa có một lỗ quan sát hẹp.

“Đây là chiếc xe tăng bốn chân”. Tiến sỹ Karl Hofertein giới thiệu với Nguyên soái, “Xe tăng thường bị kẹt trong chiến hào và những vùng đồi núi, rất khó để chuyển động cơ thể một cách linh hoạt. Còn con thú trấn mộ này có thể vượt qua bất cứ chướng ngại nào, đồng thời bắn về bảy hướng, hoàn toàn không có góc chết...”

“Nếu ở Verdun, chúng ta có vũ khí thế này thì người Đức đã sớm bị đánh bại rồi, đại chiến thế giới cũng không cần đánh đến bốn năm, hơn triệu người Pháp cũng sẽ may mắn sống sót”

Đại chiến bốn năm đã sớm hủy diệt truyền thống quý tộc của châu Âu, tinh thần kị sĩ từ thời Trung Cổ đến nay, mã tấu xung phong của Napoleon, tất cả đều hóa thành tro bụi trước súng máy và chiến tranh chiến hào. Đây là trận chiến có số lượng người tử vong nhiều nhất trong lịch sử nhân loại từ trước đến nay. Binh lính của hai bên thắng thua đều chỉ là một dấu chấm nhỏ nhoi trong trò chơi giết người mà thôi. Chiến tranh không còn là một môn nghệ thuật mà là một bộ dây chuyền sản xuất

giết người...

Nguyên soái ra dấu chữ thập trước ngực nói: “Tiến sỹ, hiện giờ ai đang điều khiển con thú lớn này?”

“Ông ta tên là Tần, là một người thợ thủ công Trung Quốc rất thông minh, cũng là người cùng tôi đào con thú trấn mộ này từ trong ngôi mộ một nghìn hai trăm năm trước ra”

Ông ấy tên là Tần.

Bên trong cơ thể của thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu, Tần Hải Quan co quắp trong chiếc mai rùa chật chội, tựa như một cỗ quan tài di động vậy. Từ phía đều là những tấm thép mới được hàn nối, dưới chân là động cơ đốt trong dầu ma-dút nóng bỏng, bên tai tràn ngập tiếng ồn của máy móc. Trước mặt có hai cần điều khiển giúp điều khiển thú trấn mộ di chuyển tiến lùi trái phải và bật nhảy. Các phản ứng chống trả như nổ súng bắn vv... không cần người thao tác mà hoàn toàn dựa vào hệ thống cảm quan của thú trấn mộ. Nhưng nếu có người ở bên trong thú trấn mộ để thực hiện “người thú hợp thể” thì hiển nhiên càng thuận lợi hơn. Đối với Tiến sỹ Karl Hofertein mà nói, đây lại là một bước tiến lớn.

Một tháng trước, Anna và Tiền Khoa ngồi trên máy bay của Caproni lao từ trên trời xuống, cứu Tần Bắc Dương, Cửu Sắc và Thiên Sứ Bốn Cánh đi mất, chỉ để lại thi thể của Wolf.

Tần Hải Quan tự nguyện ở lại cũng chỉ vì một mục đích: khôi phục lại thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu. Con thú trấn mộ đến từ ngôi mộ lớn của triều Đường này tuy rằng hình dáng xấu xí quái dị chính là bản thân của cái ác, nhưng nó cũng đã ở cạnh ông một năm rưỡi. Ông đã hai lần tự tay sửa lại nó, cho nó sinh mệnh mới, mặc dù nó giết người như ngóe nhưng cũng biết đền ơn, đã coi lão Tần như cha mẹ tái sinh.

Đã bao đêm Tần Hải Quan đều cảm thấy con thú Thập Giác Thất Đầu đang gọi mình bằng thứ sóng âm mà màng nhĩ của loài người khó nhận biết được, thứ sóng âm ấy trực tiếp thâm nhập vào xương sọ, nói với ông: “Cha! Cha!”. Lão Tần xa cách con trai đã lâu, nay lại chột nảy sinh ra thứ tình cảm cha con với con thú lớn này. Tần Bắc Dương là con trưởng của ông, con thú Thập Giác Thất Đầu này chính là cậu con trai út. Từ một góc độ nào đó, lão Tần đã thay thế An Lộc Sơn, trở thành chủ nhân mới của thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu.

Những ngày tháng ở Siberia cũng có người từng vọng tưởng không chế được con thú lớn này nhưng lại khiến tính hủy diệt

của nó trỗi dậy. Không biết có bao nhiêu người chỉ vì lòng hiếu kì mà bị con thú Thập Giác Thất Đầu xé thành từng mảnh.

Tần Hải Quan nhắc đi nhắc lại những người khác, bao gồm cả Thượng tướng Hải quân Aleksandr Kolchak: Tuyệt đối không được để nó thoát ra khỏi chuồng, bằng không nó sẽ tiêu diệt tất cả người Nga. Nó sẽ đem theo linh hồn tàn bạo của An Lộc Sơn để gây ra những sự phá hoại không thể tưởng tượng nổi với thế giới văn minh, hàng nghìn hàng vạn người sẽ bị nó giết chết, và rất nhiều kẻ ác sẽ trở thành tay sai của nó.

Cái ác của con thú Thập Giác Thất Đầu chính là nỗi hận với toàn nhân loại, là lòng oán hận với tất cả những thứ tốt đẹp, là mối thù của bóng tối với ánh sáng, của hư không với sự tồn tại.

Nó không phải là hóa thân của cái ác, cũng không đại diện cho cái ác, nó chính là cái ác.

Nhưng Tần Hải Quan cũng không phải là cái xác không hồn, ông còn có dự tính khác. Ông muốn nhân cơ hội này cải tạo xong thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu rồi phá hủy sân bay, giết chết Tiến sỹ Karl Hofertein – người này đã tẩu hỏa nhập ma, nếu có nhiều thú trấn mộ nữa rơi vào tay bọn họ thì sẽ có tai họa lớn hơn xảy ra. Sau đó ông sẽ mang con thú Thập Giác Thất Đầu chạy trốn, không cần biết nó có thể đi đến nơi đâu. Tốt nhất là tới từ đâu thì về lại nơi ấy, vượt qua núi qua biển về Trung Quốc, về lại bên dưới cổ mộ.

Trước mặt Karl Hofertein, Tần Hải Quan cố tình tỏ ra ngây ngô điên khùng, không để ý đến chuyện bên ngoài, một lòng quan tâm đến thú trấn mộ, vậy mới nhận được sự tín nhiệm của người Pháp. Cho dù là cải tạo hay điều khiển thú trấn mộ, Karl Hofertein cũng đều không thể thiếu lão Tần. Ai cũng có thể chết, duy chỉ có Tần Hải Quan là không được.

Còn một nguyên tắc điều khiển nữa: tất cả thú trấn mộ đều chỉ nhận chỉ thị tiếng Hán, tốt nhất là tiếng Hán cổ. Giống như chó của người Anh chỉ hiểu tiếng Anh, chó của người Đức chỉ hiểu tiếng Đức vậy. Toàn bộ thú trấn mộ đều được khai quật trong cổ mộ Trung Quốc, chúng không có khả năng ngoại ngữ nào khác, cho dù có cũng sẽ là một loại ngôn ngữ cổ nào đó, ví dụ Thiên Sứ Bốn Cánh có thể hiểu tiếng Syria cổ. Nếu người nước ngoài không thông thạo tiếng Hán thì không thể điều khiển thú trấn mộ một cách chính xác được.

Thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu đã phá hủy vô số bia và công trình kiến trúc, vượt qua mấy tầng chướng ngại ngay trước mặt Nguyên soái Pétain. Đột nhiên, Tàn Hải Quan cảm thấy tiếng động cơ không ổn, động lực của thú trần mộ rõ ràng không đủ, hành động ngày càng chậm chạp, súng máy cũng không thể bắn được nữa.

Lão Tàn không hề bất ngờ, thiên tính của thú trần mộ thuộc âm, nếu chưa qua cải tạo cơ giới hóa mà hoàn toàn dựa vào động lực của linh thạch cổ thì nó chỉ có thể hoạt động dưới lòng đất hoặc trong bóng đêm, dưới ánh mặt trời nó sẽ chỉ là một đồng sắt vụn. Cho dù là thú Thập Giác Thất Đầu hay Thiên Sứ Bốn Cánh, dưới ánh sáng ban ngày chúng đều phải dựa vào động lực cơ giới hóa sau cải tạo. Duy chỉ có Cửu Sắc khi hóa thân thành chú chó lớn là một ngoại lệ, bởi vì nó là thể sinh mệnh đích thực, nhưng dù vậy nó cũng không thể biến lại thành thú trần mộ ấu kỳ lân dưới ánh mặt trời.

Tàn Hải Quan đang định quay về bổ sung nhiên liệu, con thú trần mộ lại khăng khăng tập tễnh tiến về phía trước. Ông vốn có thể cưỡng chế con thú Thập Giác Thất Đầu chuyển hướng, nhưng lại lo sợ liệu nó có đột nhiên mất kiểm soát không, vậy nên chỉ có thể tạm thời để nó tự do hành động.

Trong lô cốt truyền đến tiếng loa đình tai nhức óc, qua lỗ quan sát Karl Hofertein dùng thứ tiếng Hán đơn giản hét lên: “Tàn! Lập tức trở lại công xưởng! Lập tức trở lại công xưởng!”

Nhưng Tàn Hải Quan đã không thể nào ngăn chặn con thú Thập Giác Thất Đầu, con thú trần mộ này đã dùng nhiên liệu cuối cùng trong bình nhiên liệu để chạy như điên về bãi rác cuối sân bay.

Tiến sỹ Karl Hofertein lộ vẻ thê lương, Nguyên soái Pétain cũng tỏ ra không vui: “Phải ngăn cản nó, không thể để người Pháp rơi thêm một giọt máu nào vì thú trần mộ nữa”

Trong nháy mắt, toàn bộ sân bay kéo còi báo động, các binh sỹ vũ trang đầy đủ, đại bác nhắm thẳng vào con thú trần mộ đang chạy, muốn bắn cho con thú Thập Giác Thất Đầu lẫn Tàn Hải Quan thành từng mảnh.

Tàn Hải Quan cũng mồ hôi đầm đìa, cho dù dùng cần điều khiển hay ngôn ngữ, thậm chí cả cảm ứng tâm linh cũng đều không thể khiến con thú lớn dừng lại. Ngay khi Nguyên soái Pétain hạ lệnh khai hỏa, Karl Hofertein lại cầu khẩn nói: “Xin hãy cho tôi thêm mười giây nữa”

Thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu đã dừng lại ở bãi rác.
Bảy cái đầu của nó cắm sâu vào trong đồng rác bẩn thỉu hôi
thối, ăn ngấu nghiến.

Nó đang ăn rác...

Không phải là thứ rác bình thường mà là rác hóa học do công
xưởng thải ra, có chứa lượng lớn độc tố kim loại nặng. Mức độ
nhẹ nhất là bình ắc quy, nặng nhất là chất xyanua còn lưu lại
khi chiết xuất kim loại hiếm, nếu đổ tất cả xuống sông Seine
thì một nửa dân cư của Paris sẽ bị đầu độc chết.

Đối với thú trần mộ, những thứ thức ăn độc hại gây chết người
này lại là cao lương mỹ vị, thậm chí còn là linh đơn diệu dược.
Tựa như kẻ tham ăn rơi vào giữa bữa tiệc lớn của nước Pháp,
con thú Thập Giác Thất Đầu ăn ngon lành, chỉ chuyên chọn
những chất thải hóa học có độc tính mạnh nhất để tiêu diệt gọn
gàng.

Ăn mình bên trong cơ thể thú trần mộ, Tàn Hải Quan nổi hết
da gà, ông cảm nhận được rõ ràng con thú Thập Giác Thất
Đầu đang được những vật chất độc hại lấp đầy – giống như
người khi còn sống bị bơm thủy ngân vào, biến thành thi thể
nghìn năm không thối rữa vậy. Không rõ là thực sự bị ảnh
hưởng của chất độc hay là do tác dụng tâm lý nào đó, lão Tàn
bắt đầu thấy đầu đau như sắp vỡ ra, hai lá phổi cũng nóng như
thieu như đốt.

Trong lô cốt, Nguyên soái Pétain và Tiến sỹ Karl Hofertein
cũng ngẩn người ra.

Ăn xong đồng rác có độc, thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu
khỏe mạnh hoạt bát trở lại, tinh thần phấn chấn xoay người
quay về. Tàn Hải Quan lại một lần nữa không chế được con
thú lớn quay mặt về hướng lô cốt quan sát của lô cốt nơi Nguyên
soái Pétain đang đứng rồi làm động tác quỳ một chân của dòng
dõi quý tộc trong cung đình châu Âu.

Nó giống như một hoàng tử, chỉ là mang trên mình gương mặt
của ác quỷ.

Nguyên soái Pétain bắt đầu vỗ tay, tiếp theo là Tiến sỹ Karl
Hofertein, sau đó là tất cả quan chức của bộ Lục quân.

Tiến sỹ vui mừng nói lời cô vũ các kỹ sư: “Thế cơ khí của linh
hồn đã có phát hiện trọng đại, thú trần mộ được cải tạo cơ giới
hóa có thể bổ sung năng lượng thông qua việc ăn chất thải hóa
học độc hại”.

Đột nhiên, chuông điện thoại trong lô cốt vang lên, thư kí

chuyển điện thoại cho Nguyên soái Pétain, nói là Thủ tướng Clemenceau gọi đến.

Vị Nguyên soái già chau mày, trong điện thoại vang lên tiếng gầm của “Con hổ” (1): “Nguyên soái thân mến, nghe nói các ngài vẫn đang cải tạo con quái vật đến từ Trung Quốc ấy?”

“Ngài Thủ tướng, tôi xin được báo cáo lại với ngài, buổi thí nghiệm hôm nay vô cùng thành công, thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu – mong Thượng Đế tha thứ cho chúng ta, đã được cải tạo thành một vũ khí rất mạnh”

“Mấy tuần trước, tôi và Tổng thống Wilson, Thủ tướng Lloyd George đã tận mắt chứng kiến Thiên Sứ gì đó giết chết bao nhiêu phi công của chúng ta trên bầu trời Paris, cũng khiến cho dân chúng Paris phải chịu tổn thất nghiêm trọng, chúng đều là những ác quỷ tàn bạo, đi ngược lại với tín ngưỡng cơ bản nhất của tín đồ Cơ đốc, chúng đáng phải chịu sự nguyên rủa vĩnh hằng chứ không phải được đám quân nhân các ngài tôn lên làm thượng khách”

“Ngài Thủ tướng, trận chiến sau của chúng ta với Đức sẽ không có đất dung thân cho tín ngưỡng nữa”

“Đủ rồi, các ngài đang gây thêm bao nhiêu phiền toái cho tôi. Hôm nay, công sứ Cố Duy Quân của đoàn đại biểu Trung Quốc đã gặp tôi, ông ta là nhà ngoại giao nổi tiếng của Hội nghị Hòa bình Paris. Ông ta đưa ra kháng nghị mãnh liệt, lấy ra rất nhiều bức hình, bao gồm cả ghi chép hiện trường khảo cổ, chứng minh rằng con quái vật mà các ngài đang cải tạo là một món đồ cổ vô cùng quý, có giá trị ngang với Venus của đảo Milos”

“Ngài đã đồng ý với ông ta sẽ mang trả lại thú trấn mộ cho Trung Quốc sao? Chúng ta không có nghĩa vụ đó. Nếu không, chúng ta sẽ còn phải xin lỗi về việc đánh chiếm Bắc Kinh, thiêu hủy Viên Minh Viên sáu mươi năm trước. Lẽ nào những món đồ cổ Trung Quốc ở trong các bảo tàng châu Âu còn phải trả lại cho bọn họ sao?”

“Đúng, chúng ta không có nghĩa vụ phải trả lại đồ cổ. Nhưng ngài phải cân nhắc đến sự phức tạp của chính trị. Chúng ta đem quyền lợi của Đức ở Sơn Đông chuyển nhượng lại cho Nhật Bản, người Trung Quốc uy hiếp từ chối kí tên trên Hiệp ước Versailles – tôi không hy vọng sẽ xảy ra tình trạng này, đối với Đức, trên chiếc ghế thẩm phán không thể thiếu Trung Quốc. Vì vậy, chúng ta còn phải dỗ dành người Trung Quốc,

bắt buộc phải có một sự nhượng bộ nhất định để thể hiện tình hữu nghị của nước Pháp với bốn trăm triệu người Trung Quốc”

“Thôi được rồi, ngài Thủ tướng, tôi tôn trọng quyết định của ngài”

“Tôi đã đồng ý với người Trung Quốc tạm thời sẽ bảo quản con quái vật của các ngài ở Viện bảo tàng Louvre. Còn về việc có trả lại cho Trung Quốc hay không, đợi sau Hội nghị Hòa bình Paris rồi tiếp tục thảo luận”

“Tôi hiểu rồi, ngài muốn trì hoãn đến sau khi người Trung Quốc kí tên lên Hiệp ước Versailles rồi mới từ chối yêu cầu của bọn họ”

Ở đầu dây bên kia, Thủ tướng Clemenceau gật gù đắc ý: “Đây chính là chính trị”

“Vì Hiệp ước Versailles, tôi sẽ lập tức chấp hành mệnh lệnh của ngài”

Nguyên soái cúp điện thoại, tự nhủ trong lòng: Thứ chính trị bản thủ!

Đang ở trong cơ thể thú trần mộ, Tần Hải Quan nhận được mệnh lệnh qua chiếc loa lớn, nói Nguyên soái Pétain muốn đích thân gặp ông. Lão Tần tắt năng lượng của con thú Thập Giác Thất Đầu. Ông bò ra khỏi khoang bọc thép giống như người ngồi xe tăng rồi đi vào trong lô cốt.

Nguyên soái Pétain nhìn người thợ thủ công Trung Quốc già với mái tóc bạc trắng, lại nhìn chằm chằm Tiến sỹ Karl Hofertein tóc tai rối bời như cỏ dại, lắc đầu nói: “Các người không hiểu thứ gì là chính trị, vì lợi ích lâu dài của Pháp, thỏa hiệp ở một mức độ nhất định nào đó là điều cần thiết”

Tần Hải Quan không hiểu, Tiến sỹ thì đã cực kì hoảng sợ, lại nhìn ra ngoài lỗ quan sát – thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu đang đứng đợi lệnh tại chỗ, nó đã bị ngắt hệ thống động lực, được cần cẩu đặt vào trong một chiếc hòm gỗ lớn, vận chuyển lên một chiếc xe tải sàn phẳng lái ra đến cửa sân bay, tiến về phía Viện bảo tàng Louvre.

Lúc này lão Tần mới nhận ra mình đã bị lừa, ông vừa định ra sức xông ra khỏi lô cốt thì đã bị người Pháp không chế đè ngã xuống đất...

Chú thích:

(1) Le Tigre (Con hổ) là biệt danh của Georges Benjamin

Clemenceau – Thủ tướng Pháp trong khoảng thời gian 1906-1909 và 1917-1920.

Chương 22. Cung Louvre

Cung Louvre Năm 1204, tòa cung điện vĩ đại này được Philippe Auguste II xây dựng nên. Vua Mặt trời Louis XIV lên ngôi tại nơi đây, thi công sân viện hình vuông, thu gom tất cả tác phẩm nghệ thuật châu Âu. Cách mạng Pháp, ở sân cung điện Louvre xây dựng đoạn đầu đài đầu tiên, trở thành viện bảo tàng của công chúng, đến nay đã hưởng vinh quang vô tận 700 năm.

Tần Bắc Dương đến cửa cung Louvre. Một tháng trước, chính tại nơi đây cậu đã chế ngự được thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, tách khỏi Âu Dương Anna, đi theo tiên sỹ Karl Hofer đến sân bay Versailles. Để tránh bị nhận ra, cậu dính râu, đội mũ dạ, trộm bộ âu phục cũ ở hàng giặt quần áo, dường như mới một đêm đã già chục tuổi.

Cậu nhìn thấy một chiếc xe ngựa dừng lại, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La dẫn đầu xuống xe, lịch sự dìu một cô gái.

Dù cho trước mặt tập nập du khách, Âu Dương Anna vẫn nhìn thấy ngay Tần Bắc Dương.

Thiếu nữ mười chín tuổi cầm váy chạy vội, hai người đứng ôm nhau trong bóng tối hành lang.

Tiểu Quận vương đi tới sau lưng họ, nhún vai giống người nước ngoài, giọng điệu hâm mộ: “Tôi không làm bóng đèn cho hai người đâu.”

Dứt lời xoay người đi, bước tới bờ sông Seine ngáp nắng, tán tỉnh bắt chuyện với em gái Pháp.

Tần Bắc Dương đã ẩn cư trong tòa tháp Nhà thờ Đức Bà Paris một tháng.

Mỗi đêm có hàng chục yêu tinh tiểu quái thú bằng đá và hai con thú trấn mộ làm bạn với cậu. Lòng Tần Bắc Dương nóng như lửa đốt, dùng đủ cách tu bổ vết thương của Cử Sắc, tìm nhôm, gang, thậm chí inox, nhưng chỉ có thể làm nó ngừng chảy “máu”.

Cử Sắc đang lạnh lẽo từ từ, nó thật sự sẽ “chết” ư?

Hôm đó, phái đoàn Trung Hoa nhận được thông báo từ chính phủ Pháp, theo mệnh lệnh của thủ tướng Georges Clemenceau, thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu được đưa vào nhà bảo tàng

trong cung Louvre. Cố Duy Quân phái Âu Dương Anna đại diện chính phủ Trung Hoa đến cung Louvre, cho dù không thể mang Thập Giác Thất Đầu về, ít nhất cần xác nhận thân phận, xác nhận thứ đó chính là thú trấn mộ, mà không phải hàng nhái râu ông nọ cắm cằm bà kia.

Vừa khéo cung Louvre và Nhà thờ Đức Bà Paris gần nhau, Anna và Tần Bắc Dương bèn hẹn gặp gỡ.

“Anh không sao chứ?”

“Anna, anh rất ổn.”

Thực ra, Tần Bắc Dương đã rất yếu, chỉ là cô giả bộ khỏe mạnh mà thôi.

Hai người tay nắm tay vào cung Louvre, giống một đôi vợ chồng mới cưới. Bước qua từng hàng cầu thang, từng cánh cửa, góc rẽ, giống như mở từng trang lịch sử, vài bức tranh sơn dầu, vài pho tượng...

Bọn họ nhìn thấy văn vật Ai Cập cổ đại, từ xác ướp đến điêu khắc trong miếu thần. Kế tiếp là “Bộ luật Hammurabi”, bộ luật với chữ tượng hình được khắc vào cột đá. Tiếp đến là nghệ thuật Hy Lạp cổ và Rome, tượng thần Vệ Nữ, để hở nửa thân trần với bộ ngực, quần áo rơi xuống, cánh tay không hoàn chỉnh. Tần Bắc Dương liếc nhìn Anna, xấu hổ đỏ mặt. Âu Dương Anna đắm vào ngực cậu: “Phi lễ chứ nhìn!”

Tiếp đó là tượng nữ thần chiến thắng, dường như từ trên trời giáng xuống đầu con thuyền trên biển Aegean, tay áo tung bay, hoa văn rõ ràng. Pho tượng này không có đầu, cũng không có cánh tay, sau lưng lại có đôi cánh vững vàng – Tần Bắc Dương vô thức liên tưởng tới thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Tiến vào hành lang văn hóa phục hưng, nhìn thấy linh hồn cung Louvre, “Mona Lisa” của Da Vinci. Hồi đi học ở Thượng Hải, Âu Dương Anna từng nghe nói bức họa kiệt tác có một không hai này, nhìn thấy bút tích thực mới phát hiện chỉ nhỏ như vậy, cao chừng 70cm, người phụ nữ dường như trốn trong khung tranh sơn dầu nhìn cô. Mona Lisa là ai? Vị phu nhân Italia trang nhã nào đó? Thị nữ như cô bé Lọ Lem hèn mọn? Hay là người đàn ông nào đó mà họa sỹ yêu thương? Anna khẩn cầu Thượng Đế tha thứ. Người phụ nữ trong bức tranh ngồi ngay ngắn điềm tĩnh, tia sáng vàng chiếu lên da, như được bôi một lớp dầu, dường như ngấm lâu thêm một cái đều tương đương khinh nhờn...

“Anh nghĩ đến những người phụ nữ trong bích họa triều

Đường.” Tần Bắc Dương ghé sát vào tai Anna, “Ánh mắt họ giống nhau”.

Âu Dương Anna xoay người lườm cậu, trừng đôi mắt lưu ly: “Giống em không?”

Dứt lời, cô bật cười khanh khách, nắm tay cậu xuyên qua hành lang văn hóa phục hưng Italia, ngắm nhìn những tác phẩm “Virgin of the Rocks” của Da Vinci, “Madonna del Prato” của Rafael, “Dying Slave” của Michelangelo...

Cuối cùng, hai người họ đi tới cửa nhà kho cung Louvre, bị hai bảo vệ chặn lại, Anna đưa ra công văn sứ quán Trung ở Pháp, thỉnh cầu gặp mặt đại Hán học giả Paul Pelliot.

Đi vào nhà kho, đại Hán học giả người Pháp vừa nhìn thấy Anna liền định ôm nồng thắm, nhưng bị cô ngượng ngùng tránh thoát.

Một tháng trước, Paul Pelliot mới hết nhiệm kỳ tùy viên quân sự ở sứ quán Pháp ở Trung, trở về nước, từ chức sĩ quan lục quân, trúng cử Viện sĩ Học viện Viễn Đông (nơi chuyên nghiên cứu Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á ở nước Pháp).

Thiếu nữ người Trung trẻ trung xinh đẹp lại rành tiếng Pháp, sao ông ta có thể không ân cần đối đãi? Anna có thể làm thực tập sinh phiên dịch trong bộ Ngoại giao cũng nhờ công Paul Pelliot viết thư đề cử.

Tần Bắc Dương chặn trước người Anna, bỗng nhìn thấy người thanh niên người Hoa đứng đằng sau ông ta, giây lát hoảng hốt, cậu bật lên một cái tên: “Lý Hưng Thịnh?”

“Chào cậu, Tần Bắc Dương.”

Tiến sỹ Cambridge anh tuấn phóng khoáng, chưa đến 30 tuổi, mặc Âu phục trắng, đeo cà vạt đỏ, vóc dáng thon dài, gương mặt đẹp như tác phẩm nghệ thuật, phong thái lồi lạc. Vị Tiến sỹ đại học Cambridge khoa vật lý kiêm quán quân trí lực đầu tiên trên thế giới, vài tuần trước đi tàu cùng phái đoàn Trung thứ hai đến Pháp.

Lý Hưng Thịnh tinh mắt, vừa nhìn liền phát hiện Tần Bắc Dương dính râu, anh ta vươn tay đến. Tần Bắc Dương vô thức nắm tay, lại tự ti mặc cảm rút tay về, nói nhỏ: “Anh cũng tới xem thú trấn mộ ư?”

Bọn họ chuyển sang phía kia kho hàng, nhìn chăm chú vào thứ đồ mới được cất giữ trong cung Louvre, một pho tượng như quái vật Satan.

“Thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu.”

Paul Pelliot, đại Hán học giả vĩ đại nhất phương Tây, người phát hiện và trộm cắp di thư Đôn Hoàng, không biết dùng bất cứ ngôn ngữ nào để ca ngợi văn vật này.

Đáng tiếc nó đã bị phá hoại, còn bị cải tạo cơ giới hóa, trở thành dở ông dở thằng, xấu xí bất kham...

Lý Hưng Thịnh than thở: “Thập Giác Thất Đầu, kiệt tác vĩ đại đời Đường.”

Thú trần mộ này đã bị cải tạo cơ giới hóa hai lần, sau lưng một khối thiết giáp nhô lên, giống mai rùa, có thể giấu một người bên trong – giống như kị sĩ ngồi trên chiến mã, phi công ngồi trên chiến đấu cơ. Đây là kiệt tác của tiến sỹ Karl Hofer và sự giúp đỡ một tay từ Tần Hải Quan.

Năm ngoái ở ngôi mộ Phòng Sơn, Bắc Kinh, Paul Pelliot chỉ mới gặp qua Tần Bắc Dương một lần, đương nhiên không nhận ra cậu khi đã hóa trang. Anna nói dối cậu là đồng liêu trong phái đoàn Trung Hoa.

Kho hàng này vô cùng cao lớn, chia làm nhiều khu vực bắt đồng, lần lượt đặt các tác phẩm nghệ thuật và hiện vật văn hóa Ai Cập cổ, Hi Lạp, Rome cổ, thời Trung cổ và cận đại, khu vực họ đang đứng chủ yếu là văn vật Đông Á. Tần Bắc Dương phát hiện khá nhiều đồ gốm sứ Đường Tam thái, Tống Quân diêu, Minh Thanh hoa và Pháp Lang thái nhà Thanh (các loại công nghệ nung gốm các thời kỳ cổ Trung Quốc), còn có cả đồ đồng cổ thời Thương Chu cổ xưa, bức tranh đá thời Hán, tượng Phật thời Nam – Bắc triều...

Đột nhiên, Tần Bắc Dương nhìn thấy một đầu dê bằng đồng. Chế tạo thú trần mộ khó tránh khỏi phải tiếp xúc với các loại kim loại, Tần Bắc Dương đối với đồ đồng nắm rõ như lòng bàn tay. Nhìn đồng đỏ màu đậm, bên trong bóng loáng, có vẻ bao hàm hợp kim cho nên không bị gỉ, công nghệ tinh vi chuẩn xác, nếp nhăn và lông tơ rõ mồn một, sừng dê và tai dê giống như thật.

“Đây... chẳng phải là đầu thú trong 12 con giáp ở Viên Minh Viên ư?”

Vừa dứt lời, Anna và Lý Hưng Thịnh cũng xúm lại hỏi ngược lại: “Sao cậu biết?”

“Tôi từng ở phế tích Viên Minh Viên. Hai bên hồ trước Hải Yến Đường vốn có mười hai tượng thú – tý thử (chuột), dần hổ, thần long, ngọc mã, thân hầu, tuất cẩu, sừ ngư, mao thỏ, tị xà, mùi dương, dậu kê, hợi trư... hiện tại chỉ còn lại mười

hai tượng đồng không có đầu, đầu tượng đã không cánh mà bay. Liên quân Anh – Pháp thiêu đốt Viên Minh Viên, cắt mười hai đầu thú chia của cướp đoạt về châu Âu, đến nay không rõ tung tích.” Tần Bắc Dương xoay quanh đầu dê một vòng: “Hóa ra mùi dương giấu trong bảo tàng cung điện Louvre.”

Tiến sỹ Cambridge Lý Hưng Thịnh bổ sung: “Mười hai đầu thú con giáp, tôi cũng từng nghe qua, nghe nói là Hoàng đế Càn Long mệnh lệnh Lang Thế Ninh thiết kế. Vốn định thiết kế đài phu nước hình dáng người phụ nữ để ngực trần theo kiểu châu Âu, nhưng bị Càn Long nhận định đi ngược với luân lý đạo đức Trung Hoa, bèn biến thành mười hai con giáp”

“Tôi lại cảm thấy mười hai người phụ nữ ngực trần càng hay, tốt nhất là đối ứng với mười hai chòm sao. Chẳng hạn như mấy hôm nay thuộc chòm Song Tử, vậy nên tượng đồng phun nước nên là hai cô gái song sinh để ngực trần.”

Anna nói một câu lạ đời, cô ấy vốn là người chuyên đoán mệnh chòm sao bằng bài tarot.

“Đừng nói lung tung.” Tần Bắc Dương nhặt một thanh bội đao thời nhà Thanh bên cạnh đầu dê lên: “Anh đoán đồng văn vật bảo bối này đều là tang vật mà liên quân Anh – Pháp cướp được từ Viên Minh Viên.”

Âu Dương Anna vỗ trán: “Đúng vậy, em nên thỉnh cầu Lục tổng trưởng đưa ra kháng nghị, yêu cầu chính phủ Pháp trả lại văn vật mất tích của Viên Minh Viên cho Trung Hoa.”

“Dễ vậy chắc! Tôi sống ở châu Âu nhiều năm, trong viện bảo tàng Anh có rất nhiều báu vật kiểu này. Trong thế giới cá lớn nuốt cá bé này, đây đều là chiến lợi phẩm. Nếu có thể trả lại cho Trung Hoa, vậy Hong Kong, Macao, Đài Loan đã sớm được trả lại rồi”

Lý Hưng Thịnh đánh tan ảo tưởng của họ.

Đại Hán học giả Paul Pelliot thờ ơ lạnh nhạt, không có ý định xen ngang. Ông ta leo thang lên tầng trên cùng, có thể xuyên qua thủy tinh quan sát tất cả bảo vật trong cung Louvre.

Ông ta chỉ vào khu cất giữ bảo vật Ai Cập cổ và Mesopotamia, nói giọng Bắc Kinh trôi chảy: “Văn minh nhân loại cổ xưa nhất, khởi nguồn tại sông Nile và lưu vực Lưỡng Hà, ảnh hưởng tới nền văn minh Minos trên đảo Crete, nền văn minh Mycenae trên bán đảo Hi Lạp, tiếp đó là thời kỳ sử thi Homer, châu Âu nghênh đón Hi Lạp cổ đại và La Mã cổ đại, nhưng

vấn minh lại khởi nguyên từ nơi đâu? Khởi nguyên như thế nào? Đến nay vẫn là một điều bí ẩn.”

Tần Bắc Dương quan sát “Bộ luật Hammurabi” của Babylon cổ đại: “Tiên sinh Paul Pelliot, ngài cho rằng nghiên cứu thú trấn mộ có thể cởi bỏ bí ẩn loài người khởi nguyên từ đâu?” “Bao gồm cả những thần thoại bí ẩn thời đại thượng cổ nữa. Các nhà khảo cổ học chắc chắn sẽ nghiên cứu thú trấn mộ và xác ướp Ai Cập cổ đại song song bên nhau.” Người Pháp đến bên cạnh Lý Hưng Thịnh: “Tiến sỹ Lý, mời cậu giới thiệu kỹ thuật đã được kiểm nghiệm mà Đại học Cambridge mới phát minh ra.”

Hóa ra, Lý Hưng Thịnh được Paul Pelliot mời tới Viện bảo tàng cung Louvre.

Anh ta sửa sang lại mái tóc, quay lại nhìn Anna: “Đồng vị(1) có số nguyên tử trùng khớp với hai loại nguyên tố hóa học hoặc một trong nhiều loại nguyên tử, trong bảng chu kỳ nguyên tố cùng vị trí, phản ứng hóa học gần như giống nhau, nhưng lượng nguyên tử hoặc chất lượng bất đồng, phản ứng phổ, tính phóng xạ thay đổi và tính chất vật lý cũng bất đồng.” Anna tròn mắt nhìn anh ta: “Đừng nhìn tôi, tôi như đang nghe thiên thư đây này.”

Tần Bắc Dương miễn cưỡng hiểu được, hỏi còn học ở trường cao đẳng số ba ở Kyoto, cậu thường mượn sách vật lý ở thư viện về đọc.

Lý Hưng Thịnh tiếp tục: “Carbon 14 xuyên qua tia vũ trụ va đập với nguyên tử nitrogen 14 trong không khí, bán suy kỳ dài đến 5730 năm. Sinh mệnh thể sau khi chết chấm dứt hô hấp, carbon 14 bắt đầu giảm bớt, kiểm nghiệm hàm lượng carbon 14 trong đồ cổ có thể tính ra đại khái thuộc thời kỳ nào.”

“Nhưng chỉ có thể kiểm nghiệm từng sinh mệnh thể ư? Xác ướp Ai Cập cổ đại thì sao?”

“Xác ướp thích hợp nhất để kiểm nghiệm hàm lượng carbon 14. Kỹ thuật này vừa mới phát minh, còn cần phải từ từ hoàn thiện. Phòng thí nghiệm khoa vật lý lý luận trường Đại học Cambridge đang nghiên cứu kết hợp khảo cổ học với vật lý học. Tiên sinh Paul Pelliot, nếu cần, tôi có thể dùng phương pháp vật lý học giúp ngài chữa trị thú trấn mộ này. Hoặc giả có thể khôi phục đến trạng thái mới ra khỏi ngôi mộ.

Đại Hán học giả Paul Pelliot nháy đôi mắt sáng: “Vô cùng hoan nghênh.”

Tần Bắc Dương đột nhiên xen miệng: “Các vị có thể kiểm nghiệm linh hồn thú trần mộ không?”

“Linh hồn thú trần mộ?”

Trong bụi bậm viện bảo tàng Louvre, Paul Pelliot nhìn Tần Bắc Dương đang hóa trang.

Cậu dè dặt lùi ra sau Anna: “Xin lỗi, tôi nghe nói tất cả “thể cơ giới của linh hồn” đều có linh hồn.”

“Cậu là ai?”

“Tiên sinh Paul Pelliot, cậu ta chỉ là nhân viên nhỏ trong phái đoàn Trung Hoa thôi.”

Âu Dương Anna che giấu giúp Tần Bắc Dương, Lý Hưng Thịnh cũng không vạch trần bọn họ, còn giúp đỡ nói thêm:

“Tiên sinh Paul Pelliot, hôm nay tôi còn có việc về trước, mấy hôm nữa sẽ trở lại thăm ngài, giúp ngài khôi phục nguyên trạng thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu.”

Ba người ra khỏi viện bảo tàng Louvre, Tần Bắc Dương đột nhiên hỏi: “Lý tiên sinh, anh thật sự có thể dùng phương pháp vật lý kiểm nghiệm và sửa chữa văn vật?”

“Cần phải xem văn vật hư hại đến trình độ nào đã.”

“Anh còn từng nghiên cứu “thể cơ giới của linh hồn” sao?”

“Có biết chút ít.”

Tần Bắc Dương lùi xuống dưới vòm cầu bên sông Seine, quỳ một chân xuống trước mặt Lý Hưng Thịnh: “Tôi có một con thú trần mộ, thân bị trọng thương, nguy như chồng trứng sắp đổ, xin anh hãy cứu lấy nó!”

“Bắc Dương, đàn ông dưới gối có hoàng kim, anh đang làm gì thế?”

Âu Dương Anna răn dạy cậu, Tần Bắc Dương lại quỳ nốt đầu gối còn lại xuống, nước mắt rơm róm: “Tôi đã làm mọi cách đều không thể giảm bớt vết thương của Cửu Sắc, càng không thể tự chui đầu vào rọ tìm tiến sỹ Karl Hofer. Chỉ có anh có thể giúp tôi thôi.”

“Cửu Sắc? Nó thật sự là thú trần mộ?”

“Chủ nhân ngôi mộ là cháu trai của Đường Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con trái thứ sáu của Đường Duệ Tông Lý Đán, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.”

“Tôi biết vị tiểu Hoàng tử này, em trai cùng cha khác mẹ với Đường Huyền Tông Lý Long Cơ, còn tôi lại là hậu duệ cùng hệ với Lý Long Cơ.” Lý Hưng Thịnh bước lên vài bước, dìu Tần Bắc Dương đứng dậy: “Mang tôi đến xem.”

Chú thích:

(1) Đồng vị là các biến thể của một nguyên tố hóa học, trong đó hạt nhân nguyên tử có cùng số proton nhưng có chứa số neutron khác nhau và do đó có số khối khác nhau – Theo wikipedia

Chương 23. Vết thương của Cừu Sắc Miễn phí

Ba người đi qua cầu Pont Neuf, lên đảo Cite, chỉ vài bước là đến Nhà thờ Đức Bà Paris. Anna nhìn cánh cổng tò vò cao sừng sững khắc họa hình ảnh “Sự phán xét cuối cùng”. Cô ngẩn cổ hết mức nhìn vô số nhân vật được khắc họa chồng lên nhau. Thiên thần cầm cán cân, mỗi linh hồn đều phải cân – người thánh thiện vào thiên đường bên trái, kẻ xấu xa xuống địa ngục bên phải.

Sảnh Nhà thờ Đức Bà Paris rất rộng rãi, có đến 1500 chỗ ngồi. Anna đi đến hàng ghế đầu tiên, quỳ gối trước Đức Mẹ Đồng Trinh, nắm Thánh giá trước ngực, cầu nguyện rằng mỗi người Trung Quốc đều không phải gặp đau khổ.

Tần Bắc Dương dẫn mọi người lên tầng. Tòa tháp lâu không được tu sửa, chẳng ai đến thăm, chỉ có một chiếc cửa sắt kêu ầm ỉ. Bước mười bậc thang, vào thế giới của Quasimodo.

Anna quan sát những bức tượng quái thú bốn phía, nhìn đáy sông Seine và cả tháp Eiffel phía đối diện.

Thiên Sứ Bốn Cánh trốn trong mật thất để bảo vệ Cừu Sắc.

Hai con thú trấn mộ đồng bệnh tương liên, giờ đã trở thành bạn thân. Lý Hưng Thịnh kinh ngạc nhìn hai con thú, tựa như rơi vào Bảo tàng thời Trung Cổ, hoặc địa cung cổ mộ triều Đường.

Tần Bắc Dương xé ria mép giả, ôm chặt Cừu Sắc với đôi mắt lưu ly có ánh sáng ngày càng ảm đạm. Tại vết thương hở trên bụng và lưng của nó, dịch thể lấp lánh chảy ra, khiến nước mắt chủ nhân tuôn rơi...

“Một phát pháo cao xạ xuyên qua thân thể nó, phá hủy cả cơ quan nội tạng có sự sống cũng như lớp vỏ đồng xanh”

“Nó có sinh mạng?”

“Đúng thế, Cừu Sắc là thú trấn mộ duy nhất còn sống”

Lý Hưng Thịnh nửa tin nửa ngờ, mở đèn pin, đèn bão và đủ loại công cụ chiếu sáng khác, cẩn thận kiểm tra vết thương của Cừu Sắc. Anh ta hỏi vì sao không ra ngoài ánh sáng mặt trời, tòa tháp cũng không có ai khác. Tần Bắc Dương nói thú trấn

một sự ánh sáng mặt trời, ở trong mật thất tốt hơn, môi trường tương tự địa cung.

Một hồi lâu sau, quần áo Lý Hưng Thịnh đã dính đầy dầu mỡ và “máu”. Anh ta lấy mấy miếng kim loại ra, nghiêm túc nói, “Nếu nó là động vật bình thường thì chết lâu rồi. Nếu nó là máy móc thì cũng hỏng không dùng nổi. Nếu nó là “cơ thể máy móc có linh hồn”, có lẽ có 1% khả năng tôi cứu được” “Chỉ cần cứu được Cửu Sắc, đại ân đại đức này, trọn đời không quên!”

“Chắc chắn là không thể làm ở đây, trừ khi vận chuyển qua eo biển nước Anh, đến phòng thí nghiệm Đại học Cambridge” Lý Hưng Thịnh lại vuốt ve bờm đỏ của Cửu Sắc, “Nó không chịu nổi đi lại nhiều như vậy!”

Anna nhớ ra một chuyện, “Mấy ngày trước, Giuseppe Caprioni được quân đội Pháp thả. Anh ta tìm được một nông trường bỏ hoang chỗ ngoại ô, đang nghiên cứu chế tạo máy bay. Ở đó rất bảo mật, có nhiều đồ cơ khí, có khi lại giúp được Cửu Sắc”

“Sao cô biết?”

“Caprioni đã chở tôi đến đó bằng xe máy” Anna chưa kể chuyện từ chối lời tỏ tình của chàng trai người Ý, “Tôi chỉ muốn gặp Tiên Khoa xem có thể giúp anh không”

“Giuseppe Caprioni? Anh hùng không chiến của công ty máy bay Caprioni ở Ý?” Lý Hưng Thịnh cũng từng nghe tên này, “Có thể thử xem. Có điều, vẫn vẫn đề ấy, làm sao đưa được Cửu Sắc qua?”

Tần Bắc Dương vỗ vào thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh sẵn sàng chiến đấu, “Nó có hai đôi cánh đấy”

Lý Hưng Thịnh tỏ vẻ không còn gì để nói, dường như trước mặt toàn mấy kẻ cuồng Steampunk(2).

Anh ta vừa quay đầu lại thì ánh đèn soi sáng một góc tường trong mật thất...

“ΑΝΑΓΚΗ”

“Đây là... tiếng Hy Lạp?”

“Tiên sĩ Lý, hình như đây là dòng chữ khắc trên tường từ mấy trăm năm trước. Có ý nghĩa gì thế?”

Trong mật thất của nhà thờ Đức Bà Paris, Lý Hưng Thịnh nhíu mày, khẽ nói:

“Vận mệnh! Nếu tôi không nhầm, Victor Hugo đọc được dòng chữ Hy Lạp “Vận mệnh” trong tòa tháp này, vì thế mới viết

truyện “Thằng gù ở Nhà thờ Đức Bà””

“Đây cũng là nơi chứa đựng vận mệnh của thú trần mộ”

Tần Bắc Dương trầm tư vuốt ve Cữu Sắc, nhìn cánh cửa sắt ở nơi sâu nhất của mật thất trong tòa tháp, nơi mai táng quan tài đá của Đại tôn giả đời thứ nhất của Liên minh Thọ thủ công – Tần Tấn.

Bọn họ chia nhau đi hai đường. Lý Hưng Thịnh và Âu Dương Anna đi xe ngựa đến khu rừng ngoài ngoại ô tìm Caprioni.

Tần Bắc Dương chỉ đi được khi trời tối.

Trước khi thú trần mộ thức tỉnh, các bức tượng đá trên tháp nhà thờ đã cử động trước. Bức tượng quái thú chống cằm suy tư vui sướng vẫy cánh bay lượn trên bầu trời đêm, còn quay đầu trừng mắt nhìn Tần Bắc Dương.

Sau đó, cậu và Cữu Sắc cưỡi Thiên Sứ Bốn Cánh, nấp trong bốn cánh chim.

Trời tối trăng mờ không sao. Thiên Sứ Bốn Cánh có năng lực dò hướng của dơi, không bị đi lạc. Tần Bắc Dương đeo Đường đao, liên tục ra lệnh, đồng thời ve vuốt Cữu Sắc đang ngàn cân treo sợi tóc...

Paris trên không trung, ba đốm sáng xuất hiện giữa rừng Compiègne. Đây là Anna ra dấu hiệu cho họ. Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh lao xuống, quả nhiên có mảnh đất trống.

Nó từ từ đáp cánh xuống nông trang bỏ hoang.

Tần Bắc Dương xoay người nhảy xuống, cẩn thận đỡ Cữu Sắc. Cả Caprioni, Tiền Khoa và Lý Hưng Thịnh đều giúp một tay.

“Cữu Sắc!”

Đột nhiên Tần Bắc Dương hét lên, ra sức vỗ đầu Cữu Sắc. Đôi mắt lưu ly hoàn toàn mờ hẳn, tựa như đèn cạn dầu. Cậu áp vào lồng ngực Cữu Sắc cũng không cảm thấy hơi ấm. Linh thạch nghìn năm đã lạnh. Bộ lông bờm đỏ rũ xuống, đổi thành màu trắng. Chất dịch trong bụng chảy ra càng lúc càng nhiều. Nước sinh mệnh của thú trần mộ chẳng?

Tần Bắc Dương thất hồn lạc phách, nước mắt nước mũi đầm đìa, ôm Cữu Sắc không biết làm sao. Lý Hưng Thịnh lại kiểm tra vết thương của thú trần mộ, còn đo thân nhiệt cho nó. Nó đã không còn dấu hiệu sống, không phản ứng lại kích thích bên ngoài.

Anna cũng quỳ gối nức nở trước Cữu Sắc. Cô nhớ lần đầu thấy Cữu Sắc tại “Núi Đạt Ma trên biển” ở Hồng Khẩu, Thượng Hải, trong bảo tàng tư nhân nhà mình – thú trần mộ ấu

kỳ lân được đào lên từ mộ cổ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên, uy phong lẫm liệt, sừng hươu nhô cao, thân phủ lân giáp, giá trị liên thành. Nếu nó vẫn là bức tượng đồng xanh một ngàn hai trăm năm chẳng đổi thanh, trấn thủ đồ đạc dưới địa cung, nó sẽ không phải “chết” như hôm nay. Nó sẽ vượt khỏi lục đạo luân hồi của người và động vật, đồng quy vu tịch với trời đất núi non, cho đến tận phán quyết cuối cùng. Đáng tiếc, nó lại là vật sống, là một thú trấn mộ sống rõ ràng, là một thể sinh mạng đến từ thời đại khác, là thượng cổ thần thú vốn đã tuyệt chủng. Có sinh ắt có tử. Rùa thần sống thọ cũng phải đến lúc! Con thú đem điếm lạnh sống suốt một ngàn hai trăm năm, cuối cùng cũng phải chết.

“Xin lỗi, chúng tôi chậm một bước. Muốn nó cải tử hoàn sinh thì có lẽ không phải dùng vật lý học, mà phải dựa vào sức mạnh tâm linh!”

Lý Hưng Thịnh ngồi xổm nói với Tần Bắc Dương, còn thêm một câu, “Xin bớt đau buồn”

Sâu trong khu rừng ở ngoại ô Paris, Anna lau nước mắt, ngẩng đầu nhìn ánh trăng vươn khỏi xiềng xích của mây trời, như quạt Đóa Vân Hiên (2) trên bầu trời nhá nhem, nhẹ nhàng thổi bay những hương linh hồn lang thang.

Cửu Sắc chết rồi...

Tần Bắc Dương khóc không ra nước mắt.

Dưới ánh trăng, ôm chặt cơ thể lạnh lẽo của Cửu Sắc, với những phiến vảy đồng xanh và bộ lông dày, cậu tưởng như nghe thấy tiếng mình vỡ làm đôi. Đây là nỗi đau mất đi người thân nhất, thấm tận tâm can không có cách nào xóa nhòa được. Thở chết cáo thương, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh cũng cúi mình dưới bốn lớp cánh, thở than bên Cửu Sắc.

Cậu thấy hơi hối hận. Nếu cứ ở lại tòa tháp ở nhà thờ Đức Bà Paris, bên Đại tôn giả đời thứ nhất Tần tấn của Liên minh Thợ thủ công, gõ chuông bầu bạn cùng linh hồn anh gù Quasimodo và nàng Gypsy Esmeralda, liệu Cửu Sắc có sống thêm được vài ngày chẳng? Liệu có phải việc ngồi trên lưng Thiên Sứ Bốn Cánh, bay qua Paris đã khiến nó tiêu hao hết lượng nguyên khí cuối cùng? Tựa như gió thu Ngũ Trượng Nguyên năm ấy, Ngụy Diên lỗ mãng xông vào lều, khiến gió thổi tắt ngọn đèn sinh mệnh của Gia Cát Khổng Minh?

“Bắc Dương, đừng đau buồn quá, buông Cửu Sắc ra đi!” Âu Dương Anna cũng khóc nức nở nhưng vẫn an ủi cậu, “Phải giữ

sức khỏe!”

“Cửu Sắc chết rồi, thời gian còn lại của anh không nhiều”

“Nói linh tinh! Tần Bắc Dương, anh phải sống tốt! Lẽ nào trong lòng anh, thú trấn mộ quan trọng hơn em?”

Cậu đỡ đầu đáp, “Anna, nếu không có Cửu Sắc, đôi ta cũng chẳng gặp nhau”

Âu Dương Anna không thể phản bác được – hai năm trước, cô tìm thợ thủ công chữa cho thú trấn mộ ấu kỳ lân nên mới quen Tần Bắc Dương. Cửu Sắc chính là bà mai cho hai người bạn họ, hoàn toàn thay đổi số phận của hai người.

“Người đã chết không thể sống lại, thú trấn mộ cũng thế. Bắc Dương, anh hãy tỉnh lại đi”

“Em không hiểu đâu, nó không như con chó con mèo em nuôi từ bé... Anh sinh ra ở địa cung dưới lòng đất, trong ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên. Cửu Sắc là thú trấn mộ của Hoàng tử Lý Long Kỳ, nó tận mắt thấy anh ra đời, bảo vệ anh trong thế gian hỗn loạn. Nó là thần hộ mệnh của anh, cũng là định mệnh đời anh”

Lý Hưng Thịnh nghe được câu chuyện, cũng bất ngờ về thân thế độc đáo của Tần Bắc Dương. Anh ta khuyên nhủ, “Đã là thú trấn mộ thì cũng phải trở về tử huyệt. Đến từ đâu thì nên về đó”

“Đến từ đâu? Nên về đó?” Những lời này nhắc nhở Tần Bắc Dương. Cậu xoa thú trấn mộ đã chết trong lòng, “Chúng ta về Trung Quốc thôi! Cửu Sắc cũng cần được quy táng nơi cố hương. Dưới chân núi Chung Nam, trên Bạch Lộc Nguyên, ở mộ triều Đường, trong địa cung của tiểu Hoàng tử”

Anna liên tục lắc đầu, “Bắc Dương, anh đau buồn quá nên lú lẫn rồi, chúng ta sao làm được điều đó?”

“Núi xanh chôn nào chôn xương người trung lương, cần gì phải có da ngựa bọc thây?”

Tiền Khoa cũng chen lời, dùng một câu trong “Dĩ hợi tập thi” của Cung Tự Trân.

“Ý cậu là... mai táng Cửu Sắc ở Paris?”

Chú thích:

(1) Một thể loại truyện khoa học viễn tưởng có bối cảnh lịch sử, thường nhắc nhiều đến các máy móc hơi nước, không có công nghệ hiện đại. Có cả phong cách thời trang Steampunk.

(2) Đóa Vân Hiên vốn là nơi mua bán các tác phẩm nghệ thuật

nổi tiếng của Trung Quốc, bắt đầu mở cửa năm 1900 ở THượng Hải. Có lẽ ý tác giả là nhìn ánh trăng vượt mây như hình ảnh khắc họa trên chiếc quạt cao cấp bày bán ở Đóa Vân Hiên.

Chương 24. Đêm hoàn hồn

Tần Bắc Dương túm tay Tiền Khoa, suýt bóp gãy tay cậu ta. Tiền Khoa gào lên thảm thiết, “Ôi! Bỏ ra!” “Được, thế thì chúng ta dựng mộ cho Cửu Sắc ở đây đi!” Âu Dương Anna cũng đành chấp nhận suy nghĩ điên rồ này, “Mong nó ngủ yên ở nơi đất khách quê người tha hương”

Đêm đó, Tần Bắc Dương cầm xẻng đào mộ. Cậu nhìn địa hình xung quanh: đằng sau có ngọn đồi nhỏ quay lưng về phía bắc nhìn về phía nam, đằng trước có con suối, tình cờ lại thành nơi phong thủy long mạch. Cậu điểm huyết ở vùng đất trống bên rìa trang trại, đào một giếng vàng nhỏ. Giuseppe Caprioni làm mấy tấm ván gỗ ghép thành chiếc quan tài đơn giản cho Cửu Sắc. Tần Bắc Dương còn nói phải làm theo phương thức thời Đường, tái tạo một địa cung nguy nga lộng lẫy. Âu Dương Anna tát cậu hai cái, hy vọng giúp cậu tỉnh lại.

Một đêm không ngủ, đến sáng, Tần Bắc Dương đã đào được một cái hố to, còn dùng tài nghệ tổ truyền của thợ đá Trung Quốc khắc một bia mộ, khắc chữ Khải:

Đại Đường Chung Nam Quận vương phủ lục sự Tham quân Cửu Sắc chi mộ(1).

Tên người lập ghi “Đồng bào Tần Bắc Dương khóc thương mà lập”

Âu Dương Anna dù sao cũng học ngành Lịch sử trường Bắc Đại, biết Tham quân Phủ Lục sự là một chức quan trong Phủ Thân vương triều Đường, coi như là truy tặng cho Cửu Sắc. Ký tên dùng hai chữ “đồng bào”, cho thấy Tần Bắc Dương coi Cửu Sắc là chiến hữu thân thiết, không phải quan hệ chủ tớ. Gió cuối xuân ấm áp, Tần Bắc Dương mắt lệ nhòa. Trong một đêm, cậu mọc râu ria lún phún, không còn dáng vẻ thiếu niên. Cậu bấm ngón tay tính toán, hôm nay đúng ngày lành hoàng đạo để tiến hành nghi thức an táng.

“Đây là ý trời!”

Ngửa mặt lên trời thở dài, Tần Bắc Dương tự tay lau rửa cho Cửu Sắc, tựa như tắm rửa thay đồ cho người chết bình thường. Cậu gỡ viên huyết ngọc âm Hòa Điện trên ngực mà Cửu Sắc cho mình lúc mới ra đời trong địa cung Bạch Lộc Nguyên xuống. Giờ là lúc trả lại rồi! Cậu nhét dây chuyền ngọc vào

miệng Cữu Sắc, tựa như cho quan lại cổ đại ngậm minh châu khi nhập liệm.

Âu Dương Anna, Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa và Giuseppe Caprioni nhìn mà trợn mắt há mồm, thấy sống lưng lạnh lẽo. Cuối cùng, Tần Bắc Dương lấy vải trắng thượng đẳng quần Cữu Sắc, nhẹ nhàng đặt vào quan tài gỗ. Cậu hôn đôi môi của Cữu Sắc đã chết, tựa như trượng phu tống biệt người vợ quá cố, vong nhân tống biệt vong phu. Cậu gõ đinh khép nắp quan tài, hoàn toàn đóng lại.

Tần Bắc Dương không cho ai giúp, dù mệt mỏi yếu ớt vẫn đặt quan tài Cữu Sắc vào huyết sâu ba tấc đất.

Anna vẽ dấu thánh giá lên bia mộ Cữu Sắc, “Cữu Sắc thân mến, cát bụi về với cát bụi, đất về với đất, chúc cậu ngủ yên nơi thiên đường”

Cô đặt lên mộ Cữu Sắc một bó cúc dại non, mới hái sáng sớm trong rừng. Anna hôn lên chiếc nhẫn ngọc trên ngón giữa tay trái – dù đây là vật đính ước của Tần Bắc Dương, nó cũng do Cữu Sắc mang đến. Cô thề cả đời sẽ mang theo chiếc nhẫn này.

Cữu Sắc đã nhập thổ vi an, Tần Bắc Dương ngồi trơ trước mộ bia, lòng nhói đau từng hồi, lá phổi nóng hừng hực. Chuyện cũ hiện rõ mồn một trước mắt – năm Canh Tý 19 năm trước, bản thân sinh ra trong ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên; hai năm trước, gặp lại nhau ở bến Thượng Hải, ngồi khí cầu Science xuống núi Đát Ma; đến Bắc Kinh trải qua bao nguy hiểm; Đông du đến Nhật Bản học tập và lưu lạc; trốn trên tàu Pháp qua Thái Bình Dương; vượt Đại Tây Dương đến Paris; giờ lại táng thân nơi đất khách quê người. Bọn họ đã cùng nhau trải qua biết bao đau khổ? Cữu Sắc đã cứu sống cậu rất nhiều lần nên cậu mới sống được đến hôm nay. Ngoài cha mẹ nuôi, cha đẻ, thời gian cậu ở cùng Cữu Sắc vượt qua bất cứ cùng bất kỳ người nào.

“Bắc Dương, Cữu Sắc đã chết rồi. Anh nhìn anh xem” Anna xoa vàng trắng nóng hừng hực của cậu, “Em đưa anh đi bệnh viện, đi bây giờ”

Tần Bắc Dương hùng hổ đẩy cô ra, ngậy ngốc nói, “Theo quy củ cũ của Trung Quốc, chuyện tang lễ phải làm 7 ngày, còn phải mời đạo sĩ, hòa thượng đến siêu độ vong hồn để nó sớm đi qua sông Vong Xuyên và cầu Nại Hà, chuyển thể đầu thai chốn lục đạo luân hồi. Đúng rồi, kiếp sau nó đừng làm người,

nhất là đừng làm người Trung Quốc cực khổ! Tốt nhất về nơi hoang dã, lại làm một con nai tự do tự tại. Sau khi đủ bảy bảy bốn mươi chín ngày, anh sẽ đến Versailles, phá hủy những nơi quan trọng, giết chính Tiến sĩ Karl Hofertein để báo thù cho Cửu Sắc”

“Anh điên rồi!”

Anna tát Tần Bắc Dương thật mạnh, mong cậu khôi phục lý trí.

Tần Bắc Dương không cảm thấy gì, rút Đường đao sau lưng chặt đứt một cành cây, “Nếu lời nói ra không thật, sẽ bị như cành cây này!”

Cậu ngồi lặng trước bia mộ Cửu Sắc đến tận hoàng hôn, cho đến khi yếu ớt sắp ngã xuống thì bị Giuseppe Caprioni và Tiền Khoa đưa về căn nhà gỗ ở trang trại.

Lý Hưng Thịnh chưa rời đi, còn nói với Âu Dương Anna, “Tần Bắc Dương là người có tình có nghĩa, tình cảm, đối với Cửu Sắc còn như vậy thì đối xử với bạn bè sẽ chẳng kém. Tôi thật muốn trở thành bạn bè với cậu ấy”

Nhờ Âu Dương Anna mặt dày mà Tần Bắc Dương cũng ăn vài miếng bánh mỳ, húp được bát cháo yến mạch. Anna không ngừng sờ trán cậu, thỉnh thoảng lại cho cậu uống nước nóng hoặc sữa bò. Cô sợ Tần Bắc Dương sẽ như Cửu Sắc, sinh mệnh dần dần cạn kiệt...

Sau nửa đêm, tiếng cú mèo trong rừng vang lên liên tiếp rất chói tai, thỉnh thoảng còn có tiếng sói tru. Bốn năm thế chiến, ở Pháp có rất nhiều khu không người ở. Đàn sói sắp tuyệt diệt gặm nhấm xác chết, lần nữa thống trị cánh rừng.

Bỗng nhiên, có tiếng bước chân kỳ quái vang lên ngoài căn nhà gỗ.

Anna tỉnh ngủ, lo lắng không biết có phải quân đội không. Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đang ngủ trên nóc nhà, nó là đối tượng săn đuổi chính của quân đội Pháp.

Nhưng tiếng bước chân kia hơi hỗn loạn, không giống tiếng chân người...

Caprioni, Tiền Khoa, Lý Hưng Thịnh cũng lần lượt thức giấc, ngó đầu ra nhìn. Caprioni còn rút súng.

Ầm... Có cái gì chạm vào cửa phòng! Căn nhà gỗ nhỏ rung lên, nóc nhà cũng bị ảnh hưởng. Thiên Sứ Bốn Cánh giật mình bay lên.

Tần Bắc Dương thức giấc, xoay người nhảy lên, đẩy Âu

Dương Anna và Tiền Khoa ra, mở cửa phòng. Cậu thấy một bóng đen với đôi mắt xanh lục, bốn chân, một đuôi, là sói? Không, còn có cặp sừng trắng như tuyết. Khu rừng này cũng thường có hươu sừng đỏ giống châu Âu lui tới. Lý Hưng Thịnh lấy đèn bão soi, thấy vảy kim loại sáng lóa, lông đỏ trên cổ, sừng hươu trên đỉnh đầu, còn có đôi mắt lưu ly xanh biếc hết như Âu Dương Anna.

Cửu Sắc!

Không phải là chó lớn Cửu Sắc, mà chính là thú trấn mộ ấu kỳ lân, là hỏa kỳ lân, cũng là dực kỳ lân.

Tần Bắc Dương ngăn cản những người đứng sau.

Cửu Sắc đang nhìn cậu. Nó nhận ra cậu, vươn cái mũi đồng xanh đến dụi dụi bụng Tần Bắc Dương. Đêm hôm khuya khoắt, nó chạy đến đây gõ cửa chính là để tìm chủ nhân của mình.

“Cửu Sắc đã về!”

Trong vòng một giây, Tần Bắc Dương mỉm cười, ôm Cửu Sắc, suýt thì bị sừng của nó chọc vào mặt.

Nó há mồm lộ ra dây chuyền huyết ngọc âm Hòa Điền, cho thấy mình đã sống lại. Cậu vừa buồn vừa vui nhận lại viên huyết ngọc, đeo lên cổ. Lẽ nào viên ngọc này thật sự có tác dụng cải tử hoàn sinh?

Ngoài cậu ra, không ai dám lại gần thú trấn mộ.

Caprioni cầm đèn bão ra ngoài, thấy ngôi mộ an táng Cửu Sắc sáng nay quả nhiên chỉ còn một cái hố to, quan tài vỡ vụn, bùn đất văng tung tóe, bốc mùi xộc vào mũi.

Ai đã đào mộ lên? Liệu có phải như truyền thuyết thời Trung Cổ, xác chết được an táng biến thành ma cà rồng, tự mở quan tài bò ra ngoài?

Anna mấp máy môi, cầm tay Tiền Khoa, “Cửu Sắc... sao lại biến thân rồi?”

Cửu Sắc chết trong lột chó, trước khi chết đã mất khả năng biến thân, sao được chôn rồi giờ lại về ngoại hình thú trấn mộ?

Âu Dương Anna nhận ra lưng và bụng Cửu Sắc vẫn còn vết thương lộ ra, gần như có thể thấy hết linh kiện bên trong, những dịch thể nhỏ lách tách dính vào hai tay Tần Bắc Dương, tỏa ra mùi tanh hôi của xác thối. Nếu là người thì đây như cái xác bỏ chạy khỏi bàn xét nghiệm tử thi, chảy toàn dịch người chết.

Tần Bắc Dương vờ như không thấy gì. Cậu gần gũi với Cửu

Sắc vừa cải tử hoàn sinh, tựa như đã trở lại quãng thời gian tốt đẹp trong quá khứ.

Giuseppe Caprioni nhìn con cú mèo bay qua vầng trăng lạnh lẽo, nói bằng tiếng Pháp bập bẹ, “Mọi người đã nghe đến nghĩa địa công cộng cho thú nuôi chưa?”

Chú thích:

(1) Mộ của Tham quân Phủ Lục sự Cửu Sắc của Phủ Quận vương Chung Nam thời Đại Đường

Chương 25. Mộ độc

“Nghĩa địa thú cưng sao?” Âu Dương Anna bật ra một âm rung tuyệt vời.

Sâu trong khu rừng ở phía Bắc của Paris, buổi sớm tại nông trường hoang vu, Cửu Sắc đã hóa thân thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, tựa như cương thi được hồi sinh lại sau khi tử vong vì bị trọng thương, nó tập tễnh quay về trước mặt người thân.

“Châu Âu và Bắc Mỹ đều có truyền thuyết thế này. Sau khi con thú cưng của chủ nhân chết đi, họ chôn chúng vào khu nghĩa địa nằm dưới quyền khống chế của phù thủy. Sau nửa đêm, con thú sẽ được hồi sinh rồi tự động chạy về trước cửa nhà. Nhưng nó đã không còn là con thú cưng thực sự của bạn nữa mà là linh hồn tà ma, sẽ đem đến vô số tai họa vô cùng vô tận cho bạn”

Giuseppe Caproni thì thầm câu chuyện ma này bên tai cô, Anna lập tức trở tay bạt tai anh ta một cái: “Đây là bài của anh dùng để dọa nạt các cô bé hòng thừa cơ sàm sỡ thôi”

Vị anh hùng không chiến của Ý ngớ ngàng che tai rồi lầm bầm: “Cô gái Trung Quốc đáng sợ!”

Tiền Khoa kéo kéo vạt áo Anna: “Caproni nói có lý đấy, cô nhìn ánh mắt của Cửu Sắc mà xem, khác hẳn với lúc trước, bây giờ trông nó giống như một con sói vậy”

“Còn giống ma cà rồng Dracula nữa cơ!”

Âu Dương Anna lại phun ra một câu.

Lúc này, cương thi Cửu Sắc đang đưa Tần Bắc Dương đi sâu vào trong rừng, bước chân tập tễnh, giọng điệu cũng khác hẳn lúc trước. Trên bia mộ đá vẫn viết “Đại Đường Chung Nam quận vương phủ lục sự Tham quân Cửu Sắc chi mộ”. Nó thò đầu vào trong huyết mộ, cặp sừng hươu trắng như tuyết biến thành xẻng sắt, đào lớp bùn đất ở sâu hơn, hiện ra một màu xanh thẫm kì dị, bốc ra thứ mùi khiến người ta muốn ngất đi ngay.

Cửu Sắc ăn ngấu nghiến lớp bùn đất dưới huyết mộ tựa như một con dã thú đã đói mấy ngày. Chỉ vón vện có một vài phút, nó đã biến thành con quái vật Thao Thiết mang ngoại hình của kỳ lân, rất nhiều bùn đất đã bị nuốt vào bụng, huyết mộ sâu thêm mấy thước, đã có thể nhìn thấy dòng nước ngầm bốc mùi

tanh tươi.

“Nó chưa từng ăn uống gì cả!” Anna nhìn bộ dạng ăn như hổ đói của Cửu Sắc, chính cô cũng cảm thấy đói bụng, cô bịt mũi nói, “Hình như em đang nhìn thấy một Cửu Sắc giả?”

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh vốn đậu trên mái nhà, lúc này lại vỗ hai đôi cánh trong đêm đen, rít lên mà lướt qua đỉnh đầu, chen đến bên cạnh Cửu Sắc rồi cùng “thôn tính” đám bùn đất sâu dưới huyết mộ.

Thiên Sứ Bốn Cánh chịu ảnh hưởng từ Cửu Sắc, đồng đất bốc mùi hôi thối của huyết mộ lại thành cao lương mỹ vị của thú trần mộ. Giống như hai con chó tranh giành thịt sống, Cửu Sắc và Thiên Sứ Bốn Cánh lao vào đánh lẫn nhau để chiếm một vũng nước bắn.

Vốn đang vô cùng choáng váng, đột nhiên Tần Bắc Dương phát hiện ra vấn đề: “Bùn đất! Mảnh đất này lúc trước để làm gì vậy?”

“Bên ngoài khu rừng có một công xưởng hóa chất lớn, chuyên sản xuất các sản phẩm hóa chất có độc. Trong thời kì chiến tranh nơi đó còn sản xuất các vũ khí sinh hóa như lưu huỳnh mù tạt” Giuseppe Caproni vỗ đầu, “Công xưởng hóa chất chôn chất thải ở đây khiến cả nông trường đều bị ô nhiễm, không thể trồng trọt hoa màu được nữa, vì vậy mới trở thành vùng đất cằn sỏi đá”

“Đây không phải là vùng đất phong thủy tốt mà là vùng đất độc!” Tần Bắc Dương phát hiện ra chân tướng, “Cửu Sắc vừa khéo được chôn tại vùng đất có độc này, nó được hồi sinh lại là vì lấy độc trị độc sao?”

“Không đơn giản như vậy!” Lý Hưng Thịnh phát cho mỗi người một cái khẩu trang, trông ai cũng giống như đang phòng ngừa bệnh ôn dịch vậy, “Chúng ta phải tin vào khoa học, rất có thể Cửu Sắc chưa chết, nó không phải là một sinh mệnh sống bình thường, có thể sống dưới cổ mộ triều Đường một nghìn hai trăm năm thì định nghĩa của sự sống và cái chết với nó hẳn cũng rất đặc biệt”

“Chết giả sao?” Anna đột nhiên thấy thông suốt, cô nhớ lại lần gặp gỡ đầu tiên với Cửu Sắc, “Có thể như vậy lắm, giống như nó biến thành một bức tượng thú trần mộ vậy, đông đặc lại như cương thi xác ướp, chỉ khác là có lớp vỏ ngoài bằng kim loại”

Lý Hưng Thịnh to gan lại gần Cửu Sắc và Thiên Sứ Bốn Cánh,

cậu chăm chú nhìn hai con thú trần mộ đang ăn ngấu nghiến chất độc hóa học rồi khẽ nói: “Định luật thứ nhất của nhiệt lực học: định luật bảo toàn năng lượng, energy conservation law. Cho dù là vật thể nào trong vũ trụ này, ở trong một Hệ thống khép kín cô lập, tổng năng lượng sẽ không đổi”

“Sự thay đổi của tổng năng lượng của một hệ thống chỉ có thể bằng số năng lượng truyền vào hoặc truyền ra của hệ thống này. Tổng năng lượng chính là tổng của cơ năng, nhiệt năng và bất kì nội năng nào ngoài nhiệt năng” Tần Bắc Dương nhớ lại những điều mình đã được học tại trường Đại học số ba Kyoto, “Tổng năng lượng của Hệ thống độc lập giữ nguyên không đổi!”

“Năng lượng không tự nhiên sinh ra, cũng không tự nhiên mất đi, nó chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác, hoặc từ một vật này sang vật khác, tổng năng lượng giữ nguyên không đổi. Định luật bảo toàn năng lượng là định luật cơ bản rất phổ biến trong thế giới tự nhiên”

Đối với Tiến sĩ vật lý học của đại học Cambridge, đây là kiến thức cơ bản. Tiền Khoa và Caproni cũng hoàn toàn hiểu, chỉ có Anna thấy hơi đau đầu, cô đành dùng phương thức của mình để hiểu: “Con người phải ăn cơm mới sống được, ăn no mới có thể chạy nhảy, đây chính là định luật bảo toàn năng lượng. Cừu Sắc không ăn không uống, chúng ta cũng không thể mong nó hấp thu linh khí trời đất, vậy thì nguồn năng lượng của nó từ đâu mà tới?”

Tần Bắc Dương đưa ra câu trả lời: “Trái tim của thú trần mộ – viên linh thạch”

“Thú trần mộ được sinh ra để bảo vệ địa cung cổ mộ. Những con thú trần mộ khác ngoài Cừu Sắc, ví dụ Thiên Sứ Bốn Cánh bắt buộc phải thông qua cải tạo cơ giới hóa, thêm một bộ hệ thống nguồn năng lượng, động cơ đốt trong hoặc động cơ phát điện dầu ma-dút... Nhưng những nguồn năng lượng này sớm muộn cũng sẽ cạn kiệt, nó sẽ phải nhờ người khác nạp nhiên liệu vào không ngừng chứ không thể tự nhiên sản sinh ra được” Lý Hưng Thịnh tiếp lời Anna, “Có thể mạnh dạn đưa ra một giả thuyết rằng: trong trạng thái chết giả và bị chôn trong mộ, Cừu Sắc đã bị chất độc hóa học thẩm thấu vào. Còn viên linh thạch mọi người nói đến đã biến thành một dụng cụ phản ứng hóa học, giống như gan của con người có thể trao đổi và đào thải chất độc vậy. Thú trần mộ đã chuyển hóa chất độc

thành nguồn năng lượng vô tận. Thứ chất độc có thể giết chết hàng nghìn hàng vạn người đã kích hoạt viên linh thạch đang ngủ say, khiến thú trần mộ dường như quay trở lại màn đêm đen hoặc địa cung”

Tiền Khoa tò mò hỏi: “Nhưng rốt cuộc linh thạch là thứ vật chất gì?”

“Không rõ nữa, trừ phi chúng ta tháo trái tim của một con thú trần mộ nào đó ra, để tôi mang về phòng thí nghiệm của khoa vật lý Đại học Cambridge”

“Tuyệt đối không thể được!” Tần Bắc Dương kiên quyết ngăn cản Lý Hưng Thịnh, “Nghĩ thôi cũng không được”

“Đủ rồi, Cửu Sắc đã quay lại, cho dù nó có bị dính thêm linh hồn nào khác nữa thì cũng không thể để nó tiếp tục ăn những thứ chất độc này” Có lúc nữ giới còn lý trí hơn cả nam giới, Âu Dương Anna kéo Tần Bắc Dương nói, “Chuyện gì cũng có mức độ, xem ra những thứ chất độc hóa học này là món ngon khó cưỡng đối với thú trần mộ, giống như thuốc phiện đối với người nghiện vậy”

Tần Bắc Dương lớn tiếng quở mắng Cửu Sắc và Thiên Sứ Bốn Cánh, cậu dùng âm Trường An của triều Đường, tương tự như tiếng Trung Cổ biến tướng của Đôn Hoàng. Mặc dù hai con thú trần mộ vẫn mãi mê với thức ăn ngon, giống như đứa trẻ cầm cây kem, nhưng cuối cùng vẫn rụt lại trong lời mắng mỏ của phụ huynh.

Cửu Sắc quay trở lại trước căn nhà gỗ, trong miệng phun ra một luồng khí hôi rình, bụng căng tròn lên, tưởng chừng như một công xưởng hóa chất cực độc di động được. Tần Bắc Dương bật đèn pin, khom người nhìn chăm chú vào vết thương ở bụng của con thú trần mộ, nhưng cậu không thấy có chất độc đen và hôi thối, chỉ có dịch cơ thể và “máu tươi” vốn có của Cửu Sắc. Nó bắt đầu đánh rấm, từ hậu môn phun ra một luồng khí vô cùng hôi thối, hơn nữa còn đầm đìa “nước tiểu”. Lý Hưng Thịnh đeo khẩu trang suy đoán: “Cũng có thể cơ thể của Cửu Sắc chính là một thiết bị phản ứng hóa học, nó chuyển hóa tất cả chất độc thành năng lượng, không khí và nước”

Tần Bắc Dương không hề kiêng kỵ Cửu Sắc có độc, cậu ôm lấy cái bờm màu đỏ của nó nói: “Cho dù nó có phải là Cửu Sắc thực sự hay không thì bây giờ chúng ta cũng phải sửa chữa cho nó”

“Đưa nó vào phân xưởng, chúng ta bắt đầu ngay bây giờ thôi” Giuseppe Caproni xắn tay áo lên rồi mở một phòng kho rộng lớn. Ở đây đang có một chiếc máy bay loại nhỏ và hai chiếc máy phát điện dầu ma-dút công suất lớn, một tua bin hơi cao áp. Nguyên vật liệu cũng không thiếu, có sắt thép, alumin và gỗ hàng không thích hợp để chế tạo máy bay, có các linh kiện nhỏ như bánh răng vv, mấy thứ này chất đầy mấy chiếc hòm. Lý Hưng Thịnh gật đầu nói: “Mấy thứ này tốt nhưng vẫn còn chưa đủ, sáng mai tôi sẽ đi mua một loạt dụng cụ cho phòng thí nghiệm và phẫu thuật ngoại khoa, cần phải tiến hành cải tạo nơi này, còn cần một chiếc máy X-quang nữa”

“Anh nắm chắc bao nhiêu phần trăm thành công?”

“Vốn dĩ tôi nghĩ là 1%, giờ thì có 2% rồi”

Sáng sớm hôm sau, nơi đây đã được sửa thành phòng phẫu thuật và phòng thí nghiệm. Mọi người đều thay quần áo, tắm và khử trùng toàn thân để tránh lây nhiễm cho thể sinh mệnh quý giá nghìn năm.

Không chỉ còn là vá vết đạn bắn ngoài bề mặt nữa mà là mở cơ thể của Cửu Sắc ra giống như làm phẫu thuật ngoại khoa vậy. Trước tiên Tần Bắc Dương bảo nó giữ yên lặng, vẫn để nguyên trạng thái ban đầu: đầu mọc sừng hươu, trên người đầy vảy, tạm thời bước vào trạng thái ngủ đông, cũng giống như gây mê toàn thân vậy. Cậu đích thân tháo mấy tấm vỏ ngoài xuống, bên dưới ánh đèn không hắt bóng sáng như ban ngày, cậu nhìn thấy một cảnh tượng khiến người ta khó có thể tin được...

Bên trong cơ thể của Cửu Sắc có giấu một con thú hình thù kì dị – lúc mới nhìn vào giống hệt một vật có hình người.

Nó có bốn cái chân mảnh khảnh, cơ thể to khỏe đầy lông lá, cuối cùng còn có một cái đuôi, tựa như một con hươu sơ sinh vậy. Lông nó có màu sắc phức tạp, trên người có đốm đốm chấm chấm như hình xoáy nước, giống bức tranh sơn dầu “Đêm đầy sao” của Vincent van Gogh, vô cùng đẹp mắt.

Thần thú hươu kì quái này còn có một khuôn mặt tựa như mặt một đứa trẻ con!

Khuôn mặt này đang mỉm cười với Tần Bắc Dương...

Chương 26. Thay da đổi thịt

Ca phẫu thuật ngoại khoa của Cửu Sắc Bên trong cơ thể của thú trấn mộ ấu kỳ lân vẫn còn ẩn giấu một sinh mạng một nghìn hai trăm tuổi. Đây mới là chân thân của Cửu Sắc, khuôn mặt hươu con giống như một quái thai dị dạng còn đang được ngâm trong bình chứa cồn của bảo tàng y học.

Quái thai đang nhìn Tần Bắc Dương, tựa như đã từng quen biết, xa cách lâu ngày mới gặp lại.

Sau phút khiếp sợ ban đầu, Tần Bắc Dương cũng mỉm cười lại với khuôn mặt này. Cậu không kiêng kị việc Cửu Sắc nuốt một đồng chất độc hóa học tối qua, thậm chí dù sao bản thân mình cũng chẳng sống được bao lâu nữa, cậu bèn cúi người xuống hôn con quái thú nhỏ này.

Đúng vậy, Cửu Sắc nhận ra cậu, một nghìn hai trăm năm trước đã nhận ra cậu rồi.

Tần Bắc Dương khẽ thì thầm vài câu bên tai nó, tất cả mọi người xung quanh đều không nghe rõ cậu nói gì. Con quái thú nhỏ cũng trở nên yên lặng, để mặc cho các công cụ phẫu thuật đang lướt qua lại trong người nó.

Bọn họ đã phát hiện ra đôi cánh của Cửu Sắc.

Nó được giấu đằng sau lưng, gần với vai của con hươu nhỏ, đôi cánh này kì thực không hề nhỏ, chỉ là nó được thu gập lại, nếu dang hết cánh ra thì nó sẽ vượt quá cả thân người của con thần thú, giống như Thiên Sư Bốn Cánh vậy. Cánh của động vật thường được chia làm ba loại, một là lớp cánh siêu mỏng của côn trùng, hai là cánh cứng có lông vũ của chim chóc, ba là cánh có màng cánh và khung xương của dơi.

Đôi cánh của Cửu Sắc nằm giữa ba loại này, vừa có đặc trưng của gân cánh, lông vũ và màng cánh, khiến cho người ta cảm thấy được nhìn cảnh tượng này đã đủ lắm rồi.

Lý Hưng Thịnh nhìn thấy viên linh thạch, nó nằm gần vùng bụng, đó là một viên đá đen gồ ghề.

“Đây là viên linh thạch của thú trấn mộ ác long biển Hoa Đông trên núi Đạt Ma” Tần Bắc Dương chỉ vào vị trí trái tim của thú trấn mộ, “Đây mới là linh thạch của Cửu Sắc”

Nhờ ánh sáng của ngọn đèn nhỏ, bọn họ lại nhìn thấy một viên linh thạch khác – không giống với vẻ thô ráp của những viên

linh thạch khác, viên linh thạch này tựa như đã được thiên nhiên mài bóng, nó bóng loáng như một hòn đá cuội vậy. Gần như sáng bóng như kim loại, còn có thể phát ra ánh sáng chói mắt.

“Ôi mẹ ơi!” Tiến sĩ Cambridge Lý Hưng Thịnh không ngừng cảm thán, “Đây là vật chất của Trái Đất sao?”

“Tôi cũng chưa từng nhìn thấy viên linh thạch thú trấn mộ thế này bao giờ”

Tần Bắc Dương trầm nghĩ không biết viên đá này từ đâu tới. Giống như thú trấn mộ cấp Thiên tử ẩn dưới Càn lăng, liệu có lẽ nào là linh thạch cấp Thiên tử không? Mặc dù linh thạch của thú trấn mộ sẽ rút ngắn tuổi thọ của con người, khiến cho mình đoản mệnh nhưng lại không làm hại đến Cửu Sắc. Bởi vì nó là một sinh mệnh đặc biệt, “vượt ra ngoài tam giới, không nằm trong ngũ hành”, giống như nó có thể nuốt những hóa chất cực độc mà người bình thường chỉ cần nếm thử một chút thôi cũng mất mạng.

Giuseppe Caproni phát hiện ra phần trung tâm bị tổn thương của Cửu Sắc – mấy ống nối liền linh thạch và các bộ phận đã đứt lìa.

Thì ra trên bề mặt của tiểu quái thú chân thân của Cửu Sắc còn cắm nhiều ống nhỏ và dài thế này, không thể phán đoán được đây là vật liệu gì. Tiến sĩ Hofertein đã chụp phim X-quang cho Cửu Sắc, không hề phát hiện ra những ống này, có lẽ chúng đã lẫn với những nội tạng khác. Những vật liệu này vô cùng kiên cố, trải qua một nghìn hai trăm năm mà vẫn không hỏng hóc. Giống như một bệnh nhân sắp chết phải nhờ vào ngoại lực để duy trì chút hơi tàn.

Khi thoát ra khỏi sân bay Versailles, một phát đạn pháo đã bắn xuyên qua cơ thể Cửu Sắc, làm đứt những đường ống này – giống như khi dây điện bị cắt đứt thì đồ điện cũng sẽ tắt ngúm. Khi viên linh thạch không thể cung cấp năng lượng, sức sống của thú trấn mộ sẽ càng ngày càng yếu, cho đến cuối cùng gần như chết hẳn. Chỉ có hóa chất độc hại vô cùng vô tận mới có thể kích hoạt lại linh thạch.

Lý Hưng Thịnh và Tần Bắc Dương bàn bạc phương án cứu chữa, dùng vật liệu hiện đại để thay thế đường ống từ triều Đường kia, kết nối lại linh thạch và sinh mệnh của quái thú nhỏ. Bọn họ vẫn còn phải thay một số linh kiện, sửa chữa triệt để lớp vỏ ngoài đã bị bắn thủng. Xét theo tính đặc biệt của

Cửu Sắc, tuyệt đối không thể tiến hành cải tạo cơ giới hóa, ngoại trừ viên linh thạch ban đầu thì cũng không thể cung cấp nguồn năng lượng nhân tạo, ví dụ như động cơ đốt trong và máy phát điện, để đảm bảo tính chất nguyên thủy không đổi. Những công việc trên kéo dài ba ngày ba đêm, mọi người đều ăn ở ngay tại kho, Tần Bắc Dương đã thức liền ba đêm. Chỉ có Anna mỗi đêm đều phải quay về với đoàn đại biểu Trung Quốc ở Versailles, nhưng cô đều rất cẩn thận nói năng dè dặt về thú trấn mộ.

Với Lý Hưng Thịnh mà nói, những điều tai nghe mắt thấy trong mấy ngày này đã vượt xa kiến thức anh ta được học trong trường Đại học Cambridge, e rằng bất cứ một nhà khoa học nào nhìn thấy Cửu Sắc cũng đều sẽ nâng niu như báu vật, để ở phòng thí nghiệm để nghiên cứu kỹ càng, thậm chí còn có thể được đề cử nhận giải Nobel.

“Truyền thuyết về thú trấn mộ từ xưa đã có, sáu mươi năm trước, liên quân Anh Pháp thiêu cháy Viên Minh Viên, người phương Tây đã nghe nói đến sự tồn tại của thú trấn mộ, chỉ là chưa ai được nhìn thấy chân tướng, cũng giống như truyền thuyết châu Âu có ác long vậy...” Lý Hưng Thịnh mặt đầy dầu mỡ, “Còn có nghiên cứu của học giả cho rằng cùng với sự tăng cao của nhiệt độ toàn cầu, sau này sẽ càng xuất hiện nhiều hơn những ghi chép về việc nhìn thấy rồng”

“Cũng có thể!”

Tần Bắc Dương nhớ lại viện bảo tàng quái vật cậu đã từng thấy ở Nhật Bản.

“Trong thư viện ở đại học Cambridge có rất nhiều bản vẽ thú trấn mộ do các thầy tu vẽ theo mô tả của đám trộm mộ, đa phần là hợp thể của ác ma và dã thú, các dòng chữ cũng giải thích rằng trên người những con quái vật này có sức mạnh của quỷ Satan”

“Vẽ theo mô tả của đám trộm mộ ư? Nếu đám trộm mộ thực sự nhìn thấy thú trấn mộ thì e rằng đời chúng cũng chấm hết rồi, lấy đâu ra cơ hội mô tả lại cho mấy thầy tu nữa? Trừ phi là đám quân phiệt dùng súng máy và thuốc nổ để trộm mộ”

Lý Hưng Thịnh nghiêm túc nói: “Khoa học đang ở vào giai đoạn buổi đêm trước cuộc bùng nổ, những thứ cho là thần thoại hoặc tiểu thuyết khoa học viễn tưởng hôm qua thôi, cho đến hôm nay đã trở thành hiện thực. Lý luận vật lý học và cơ giới động lực học cần phải vứt bỏ tất cả mọi thành kiến. Về

bản chất thế giới, khởi nguồn vũ trụ, chúng ta cần mạnh dạn đưa ra giả thuyết rồi dùng phương pháp khoa học để từ từ chứng minh”

“Ví dụ “Thế cơ khí có linh hồn”?”

Tần Bắc Dương quay đầu lại nhìn thú trấn mộ Cửu Sắc đang được sửa chữa, và còn cả Thiên Sứ Bốn Cánh đang trong trạng thái ngủ đông.

“Đúng vậy, mấy năm nay tôi đang nghiên cứu lý luận vật lý học ở trường Cambridge, đồng thời cũng nghiên cứu một khái niệm trong triết học truyền thống của Trung Quốc – đó là Khí”

“Đây là cách nói của phong thủy học” Tần Bắc Dương nhớ lại cuốn “Tần thị mộ tượng giám”: “Khí tụ thì sống, khí tán thì chết. Thế giới từ không đến có được quyết định bởi khí, có như vậy mới phân hóa thành hai cực âm dương và ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ. Chúng ta xây dựng huyệt mộ, trước tiên phải tìm long mạch, tìm ra nơi tụ khí, đây gọi là điểm huyệt. Còn vùng đất lành vạn năm của đế vương thì bắt buộc phải đào giếng vàng, liên kết khí của trời đất”

“Vương Sung – nhà vô thần luận thời Đông Hán đã từng nói thiên địa hợp khí, vạn vật tự sinh. Còn khái niệm của vật lý học hiện đại cho rằng bản chất của khí chính là các hạt siêu nhỏ và trường của chúng”

“Các hạt siêu nhỏ?”

Điều này đã vượt xa phạm trù kiến thức của Tần Bắc Dương, Lý Hưng Thịnh tràn trề cảm giác ưu việt mà nói: “Mấy cái này đều là khoa học kỹ thuật mới nhất, còn cả các giả thuyết như vật chất tối, năng lượng tối vv. Khoa học tuy rằng chặt chẽ cẩn thận nhưng cũng cần trí tưởng tượng bay xa. Tuần trước tôi vừa gặp thân tượng của mình ở Berlin – ngài Albert Einstein” Hai người nói đến chỗ này thì Tần Bắc Dương không nói gì nữa, các cảm xúc trong lòng trở nên vô cùng phức tạp không rõ ràng. Người thiếu niên trẻ tuổi anh tuần trước mặt không phải chính là kiểu người mà cậu ngày đêm mong muốn trở thành khi còn theo học tại trường Đức ở Thiên Tân sao? Trái tim cậu quặn thắt lại, không còn sống được bao lâu nữa mà giờ vẫn còn nhắc đến ước mơ hồi nhỏ làm gì?

Cuối cùng thú trấn mộ ấu kỳ lân đã được sửa chữa xong.

Mọi người tụ tập ở nhà kho, Cửu Sắc đã rục rở hẳn lên, lớp vỏ ngoài đồng xanh cũng đẹp đẽ hơn rất nhiều, nhưng nó vẫn còn như đang bị thôi miên, đứng trên bàn làm việc không động đậy

chút nào.

Âu Dương Anna lo lắng nói: “Cũng giống như em lần đầu nhìn thấy bộ dạng của nó vào hai năm trước vậy, có khi nào nó lại quay lại trạng thái lúc đó không?”

Tần Bắc Dương bước đến bên cạnh Cửu Sắc rồi đột nhiên quỳ sụp xuống trước nó.

Cậu nhìn vào đôi mắt của Cửu Sắc, tựa như đã trở lại sâu bên dưới địa cung của ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên, vào đúng khoảnh khắc mình được sinh ra vào mười chín năm trước. Đứa trẻ sơ sinh vừa mới chui ra khỏi tử cung mẹ, nằm trên quan tài của tiểu hoàng tử triều Đường, đôi mắt đầu tiên mà đứa trẻ nhìn thấy trên đời này chính là đôi mắt của con thú trấn mộ này. Các bức bích họa bốn phía địa cung chột trở nên rực rỡ, các thị nữ, võ sĩ, văn thần, kẻ tở, nhạc sư, vũ nữ người nào người nấy đều có vẻ mặt và linh hồn riêng, hoặc tung tăng nhảy múa, hoặc nâng chén chung vui, hoặc ngâm thơ đối nghịch, hoặc từ biệt quê hương tòng chinh lao dịch, hoặc tòng quân nghìn dặm rồi chôn mình nơi đất khách quê người... Mỗi một người trong bức bích họa, bất kể là xuất thân cao quý hay bần hàn cũng đều có vui buồn hợp tan, và cũng không thể tránh khỏi cái chết ở điểm cuối cuộc đời.

Sau đó bích họa tối dần xuống, rơi vào trong sự tĩnh mịch một nghìn hai trăm năm.

Cậu nhìn thấy khuôn mặt của tiểu Hoàng tử triều Đường trong quan tài – Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ, bên dưới lớp chăn tơ lụa vạn cổ tĩnh mịch, cậu ta khẽ hé mở đôi môi đỏ đọc ra một tràng âm Trường An triều Đường...

Ruổi ngựa lên cửa đông, ngóng bắc thành bao mộ.

Bạch dương vẽ thê lương, từng bách gần bên lộ.

Dưới, người khuất đã lâu, âm u đêm dài phủ.

Chìm say dưới suối vàng, ngàn năm trong giấc ngủ.

Âm dương mãi đổi thay, giọt sương mai ngăn ngủi.

Trên đời gửi tấm thân, đâu như vàng đá thọ.

Ngàn đời tiền đưa nhau, thánh hiền nào siêu độ.

Ăn mặc muốn thành tiên, bị thuốc làm mê ngộ.

Chi bằng uống rượu ngon, mặc vải tơ áo lụa. (Nguồn: Tham khảo thiviennet)

Dưới lòng đất u ám hỗn độn, tiểu Hoàng tử triều Đường đã đọc xong đoạn thơ, trong khu rừng ở ngoại ô phía Bắc Paris, Tần Bắc Dương cũng đọc lại bài thơ cho thú trấn mộ Cửu Sắc

– người bạn đồng hành chung của họ. Hai người cách nhau một nghìn hai trăm năm nhưng lại cùng đồng thanh đọc bài “Khu Xa Thượng Đông Môn” trong “Cổ Thi Thập Cửu Thủ”. Cái chết của con người tựa như rơi vào đêm dài, lên tận trời xanh xuống tận hoàng tuyền. Đời người như sương mai, mặt trời vừa lên đã biến mất, như vị khách trọ vội vã qua đêm. Đây chính là cái mà đạo gia gọi là “đời người như ở trọ”, đời người muốn vui vẻ thì phải biết tận hưởng niềm vui trước mắt. Võ Tắc Thiên định đô Lạc Dương, Chung Nam Quận vương là cháu của bà, hẳn cũng đã từng đánh xe đến cửa Đông, nhìn xa xăm về phía khu mộ thành Bắc và bật ra những lời ca thán tương tự như vậy chăng?

Vạn vật trên đời này, có thứ gì có thể trường sinh bất lão? Chỉ có duy nhất thú trần mộ Cửu Sắc mà thôi.

Trong chớp nhoáng, Cửu Sắc chớp chớp mắt, nó đã được bài thơ Hán này đánh thức.

Anna thấy vậy liền vỗ tay, Giuseppe Caproni, Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa cũng không còn chau mày nữa.

Con thú trần mộ nhỏ lắc lư cặp sừng hươu trên đầu, khẽ nghiêng cổ nhìn chăm chăm vào cậu thiếu niên Trung Quốc đang quỳ trước mặt mình. Nó nhận ra khuôn mặt này, bèn thè lưỡi ra liếm mũi Tàn Bắc Dương.

Những giọt lệ nóng hổi lăn xuống từ khóe mắt, Tàn Bắc Dương ôm chặt lấy Cửu Sắc vừa mới thức tỉnh, vùi đầu vào cái bờm màu đỏ của nó, sờ mỗi một kẽ hở của từng chiếc vảy, cảm nhận nhiệt độ cơ thể của thú trần mộ.

Viên linh thạch trái tim thú trần mộ đang tỏa nhiệt, nóng như một chiếc nồi hơi bốc khói nghi ngút.

Đột nhiên, Tàn Bắc Dương ngất ngay dưới chân Cửu Sắc, miệng trào bọt trắng, bất tỉnh nhân sự...

Tiền Khoa xông tới sờ mồm, sờ mũi cậu, không ngờ cậu đã không còn thở nữa!

Chương 27. Bệnh hiểm nghèo

Paris tháng Sáu, trong khu rừng đầy khí độc hóa chất công nghiệp ở vùng ngoại thành phía Bắc, một chiếc xe ngựa phi như bay trong đêm đen Thụ trần mộ Cửu Sắc đã sống lại, nhưng chủ nhân của nó thì sắp chết.

Tần Bắc Dương nhìn thấy một con đường hầm xoáy tròn, chạy quanh co khúc khuỷu dưới lòng đất của ngôi mộ lớn trên Bạch Lộc Nguyên. Các bức bích họa đều còn sống, bắt đầu là những người triều Đường màu sắc tươi đẹp rực rỡ, sau đó biến thành người triều Tống trang nhã, tiếp đến là người Mông Cổ đến từ thảo nguyên phía Nam, sau đó lại biến thành người triều Minh ngồi trên đồng lửa, tiếp theo là người triều Thanh cạo đầu để tóc đuôi sam, cuối cùng là năm Canh Tý trời long đất lở...

Âu Dương Anna gào khóc bên cạnh cậu, ra sức làm hô hấp nhân tạo, miệng đôi miệng, toàn tâm toàn ý như sắp truyền cả sinh mệnh của mình cho cậu. Chiếc xe ngựa chạy như bay vào bệnh viện thành phố Paris, Tần Bắc Dương đang đi xuyên qua Quỷ môn quan, bước lên cầu Nại Hà. Có một bà lão ngồi ở đầu cầu, trông giống như bà lão ở Viện bảo tàng quái vật Kyoto Nhật Bản, già đến mức không biết đã mấy trăm mấy nghìn tuổi rồi, bà ta đưa cho cậu một bát canh sền sệt nóng hổi, tỏa ra tất cả những mùi vị mà kiếp trước kiếp này cậu đã nghĩ thấy...

Đúng vào lúc cậu sắp uống bát canh, quên đi tất cả mọi thứ của kiếp này, quên đi Cửu Sắc, quên đi Anna, quên đi tiểu Hoàng tử triều Đường thì bác sĩ tiêm cho cậu một mũi kích tim.

Adrenalin được bơm vào cơ thể Tần Bắc Dương, khiến trái tim gần như đã ngừng đập trở nên hưng phấn. Bác sĩ nói không thể cứu được cậu nữa, nhưng vì yêu cầu mãnh liệt của Anna nên công tác cứu chữa đã kéo dài cả một đêm.

Khi trời bảnh sáng, miếng huyết ngọc ấm trước ngực bắt đầu nóng lên, Tần Bắc Dương mở mắt ra.

Anna vùi đầu vào người cậu khóc nức lên, cô ôm đầu cậu nói:

“Ngoan nào, anh phải ngoan, hãy cố gắng sống tốt nào! Phải sống đây!”

Mình chỉ còn tồn tại thôi sao? Vừa thoát chết, Tần Bắc Dương đã thăm hỏi bản thân.

Giờ cậu vẫn chưa qua cơn nguy hiểm, bác sĩ khám toàn diện cho cậu, chụp X-quang, kết quả thật khiến người ta thất vọng: phổi của cậu có một khối u ác tính, đã không còn có thể phẫu thuật. Cho dù có trị liệu tích cực thì cũng chỉ sống được tối đa hai tháng.

Kết quả không thể giấu giếm được, Tần Bắc Dương đã biết hết, cậu cười nhạt trên giường bệnh: “Còn tốt hơn tưởng tượng một chút”

Âu Dương Anna dựa vào ngực cậu, lại sợ đề lên phổi cậu, cô bèn đứng dậy áp vào má cậu: “Bác Dương, cho dù kết quả thế nào, em sẽ cùng anh đi tiếp”

“Cảm ơn vì ta đã quen nhau” Tần Bắc Dương nắm lấy bàn tay của cô nói, “Đừng lo cho anh, Anna, tiền đồ của em còn rộng mở, còn anh đã sắp phải nhập mộ rồi”

“Bây nào! Em sẽ luôn lo lắng cho anh, cho dù anh có là con khi họ Tôn cũng không thoát khỏi lòng bàn tay em đâu”

“Em cho rằng mình là Phật Tử Như Lai sao? Nhưng Tôn Ngộ Không còn có thể bị đè dưới núi Ngũ Hành năm trăm năm, còn anh chỉ còn lại sáu mươi ngày thôi”

Anna mắt ngấn lệ, lấy tay bịt mồm cậu lại: “Đừng nói nữa!”

“Anh muốn ra viện” Tần Bắc Dương rút ống truyền dịch ở tay ra, “Bác sĩ đã nói là nằm viện cũng vô ích, chỉ cần mỗi ngày nhớ uống thuốc là được, như vậy có thể giúp anh giảm bớt đau đớn”

“Anh muốn đi đâu?”

“Về rừng tìm Cửu Sắc”

“Không, căn bệnh ung thư của anh chính là do quá gần gũi với Cửu Sắc! Lý Hưng Thịnh đã từng nói rằng linh thạch ở trái tim của thú trần mộ có tính phóng xạ tự nhiên gây hại cho cơ thể người, linh thạch của Cửu Sắc lại đặc biệt mạnh mẽ, anh có thể sống đến hôm nay đã là kì tích rồi”

“Lý Hưng Thịnh?” Tần Bắc Dương mỉa mai nói, “Đúng, anh ta là Tiến sĩ khoa vật lý của đại học Cambridge, là thanh niên thiên tài, lời anh ta nói đương nhiên có lý”

“Anh không được lại gần Cửu Sắc nữa! Em sẽ giúp anh chăm sóc nó. Hãy nhớ rằng hai năm trước, nếu không phải vì em

muốn tìm một người thợ thủ công để sửa thú trấn mộ thì anh cũng không thể quen Cửu Sắc được”

Tần Bắc Dương ngờ nghệch hỏi: “Vậy khi nào em trả lại nó cho anh?”

“Cho đến khi nào anh khỏi hẳn”

“Vậy là kiếp sau rồi”

Cậu bò dậy khỏi giường, loạng choạng đi ra ngoài, Anna dìu cậu nói: “Nếu anh thật sự muốn xuất viện, em có thể tìm cho anh một chỗ ở”

Ngày thứ hai, Âu Dương Anna gọi một chiếc xe ngựa đưa Tần Bắc Dương rời khỏi bệnh viện. Mặc dù không thể mang theo tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc, nhưng cậu lại mang theo thanh Đường đao An Lộc Sơn mà cha tặng.

Họ đến một tòa nhà trọ tọa lạc ở vị trí đẹp trong khu phố Latin của Paris. Ở góc cầu thang tầng ba, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi đang chờ đợi họ.

Trong thời gian ở Paris, tiểu Quận vương đã quen với một cô gái Pháp đang học hộ lý ở Viện Đại học y. Cậu ta đã quen ăn sung mặc sướng nên không thể chịu nổi căn phòng trọ chật chội của đoàn đại biểu Trung Quốc. Dù sao trong túi cũng có Franc và Bảng Anh, cậu ta thuê một nhà trọ ở khu phố Latin, cùng xây tổ ấm tình yêu với cô gái Pháp. Anna trước giờ cũng không khách sáo với tiểu Quận vương, chỉ vài câu đã thuyết phục cậu ta nhường lại một căn phòng thừa và bảo cô hộ lý người Pháp chăm sóc Tần Bắc Dương.

Phòng đã dọn dẹp sạch sẽ, thuốc và dụng cụ truyền dịch cũng đã sẵn sàng, ngoài cửa sổ đối diện thẳng với công viên Luxembourg cây cối xanh tốt, là một môi trường tốt để nghỉ ngơi dưỡng bệnh. Anna là phiên dịch tiếng Pháp của đoàn đại biểu Trung Quốc, bắt buộc phải ở Versailles, cô nói ngày nào cũng sẽ đến thăm cậu.

“Xương cốt bị hủy hoại, khí huyết gián đoạn, tứ chi suy yếu, ngũ quan tiêu tụy...” Tần Bắc Dương soi mình trước một tấm gương lớn, cậu thậm chí còn không nhận ra nổi bản thân nữa, “Thần như còn như mất, tâm không sinh không diệt”

“Anh nói cái gì vậy?”

“Bài “Ngũ Bi Văn” của Lư Chiếu Lân – một trong “Sơ Đường tứ kiệt”, mô tả bản thân vừa nghèo vừa bệnh tật, vừa khéo dùng để nói về anh”

“Nói bậy bạ! Mạng anh lớn như vậy, không biết đã khắc chết bao nhiêu tính mạng khác rồi. Đợi đến khi cả thế giới đều chết hết rồi, anh vẫn còn sống sót đấy. Em phải đi rồi, tiểu Quận vương sẽ chăm sóc anh như chăm cha đẻ của mình”

Anna nói rồi hôn lên gò má cậu từ biệt.

Cô đi một chuyến tới khu rừng chát độc ở ngoại ô phía Bắc Paris rồi đất Cữu Sắc đã biến thành chú chó lớn ra. Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh vẫn ở chỗ cũ, Caproni người Ý và Tiền Khoa đều rất có hứng thú với những thứ bay được.

Âu Dương Anna đưa Cữu Sắc về Versailles, để tránh gây sự chú ý, họ ở cùng nhau dưới tầng hầm. Cữu Sắc vô cùng nhớ Tần Bắc Dương, mỗi lần nó phát ra âm thanh kì lạ đều trực tiếp truyền vào đầu cô.

Buổi tối lúc đi ngủ, Cữu Sắc sẽ tự động nằm cách xa Anna. Nó tự coi mình như một tai họa, một lời nguyên rủa, nó co ro nằm trong góc tầng hầm, thà rằng mình tự sinh tự diệt. Nhưng vào lúc nửa đêm khi giật mình tỉnh giấc, cô nhìn thấy đôi mắt màu lưu ly của Cữu Sắc đã trở nên giống một con dã thú hung ác...

Lúc trời sáng, Anna nghe thấy một trận ồn ào huyên náo, thú trấn mộ cũng trở mình dậy. Cô mặc áo ra đến sảnh, chỉ thấy một nhóm người Trung Quốc đầy vẻ mệt nhọc, đa phần là quan lại cấp cao của chính phủ Bắc Dương.

Phía cuối đoàn người là một gương mặt quen thuộc – một người đàn ông hơn ba mươi tuổi, mặc áo dài tơ lụa, đôi mũ phớt trắng viền đen, lông mày đen sẫm lún xuống cả tóc mai, trên mép là hai hàng ria rậm, anh chính là Diệp Khắc Nan – tấm gương danh thám mà các tờ báo nhỏ ở kinh thành tranh nhau phỏng vấn.

Bên cạnh Thám trưởng Diệp còn có một cậu thanh niên chưa đến hai mươi tuổi, dáng dấp cao lớn, đôi mắt long lanh sáng ngời, cử chỉ hành động giống như một thiếu niên quân nhân. Phần eo cậu phình ra, có lẽ là giấu súng lục, cậu cảnh giác nhìn từng khuôn mặt.

“Tề Viễn Sơn”

Anna xông đến trước mặt cậu, dùng nắm đấm đập vào người bạn cũ lâu ngày không gặp, cảm giác bờ ngực cậu đã rắn chắc hơn xưa, chắc chắn đây là kết quả luyện tập ở Nhật Bản.

“Mới một năm không gặp, cô lại xinh đẹp hơn rồi”

Bản lĩnh ăn nói khiến cho các cô gái vui vẻ của Tề Viễn Sơn đã tiến bộ rất nhiều, nhưng Anna lại chợt nhớ đến Tần Bắc

Dương đã kề cận cái chết, cô nghiêm mặt: “Đừng nói dối trắng trợn thế, mấy ngày nay tôi ăn không ngon ngủ không yên, sắp xấu như ma lem rồi”

Trong lúc hai người còn đang nói chuyện, Diệp Khắc Nan ho khan hai tiếng: “Tiểu thư Anna, cháu dạo này vẫn khỏe chứ?”

“Thám trưởng Diệp, cháu lúc nào cũng nhớ đến chú cả”

“Ừ, cháu đừng quên người kia đó”

Diệp Khắc Nan đang nhắc cô đừng quên Tần Bắc Dương. Từ khi bước vào cung điện Versailles, đối mặt với những người đàn ông có quyền thế nhất thế giới, các vị quan chức ngoại giao các nước đều ríu rít đến bắt chuyện với cô, trong đó không thiếu những anh chàng cao to đẹp trai mời cô cùng ăn tối ở khu phố Latin, hoặc cùng uống một ly tại quán rượu vv, nhưng tất cả đều bị cô khéo léo từ chối.

“Người mà chú nói đến ấy đang ở Paris ngay lúc này. Ở đây đông người quá, tối nay chúng ta nói sau” Anna buồn rầu nói, “Sao hai người lại đến đây?”

“Bắc Kinh bây giờ rối loạn lắm, công nhân ở Thượng Hải thì bãi công cả rồi. Đám cảnh sát bọn chú ngày nào cũng phải ra phố để giữ gìn trật tự, lại còn bị cả Đại Tổng thống và Thủ tướng Quốc vụ viện ghét bỏ, thật là sứt đầu mẻ trán. Nhưng đối với những vị quan gia này thì đây lại là một cơ hội đi du lịch nước ngoài” Diệp Khắc Nan phủi bụi trên chiếc áo dài, anh ngồi trên ghế sofa tại tầng một của nhà trọ mà tựa như danh thám đang xử án tại hiện trường, “Chú tuân mệnh Bộ trưởng Nội vụ bảo vệ an toàn cho đoàn đại biểu Trung Quốc, tháng trước có phải ở đây có người bị thích khách cắt cổ mà chết không?”

“Chú đến bắt thích khách đúng không?”

“Nếu đoàn đại biểu Trung Quốc có thể bình yên vô sự rời khỏi Paris thì chú cũng biết ơn lắm rồi”

Diệp Khắc Nan vừa dứt lời, trên tầng đã truyền lệnh đến: “Hỡi các đồng nghiệp, toàn bộ đoàn đại biểu mở cuộc họp, xin mời lên phòng họp tầng hai”

Chương 28. Kỳ tích ngoại giao

Năm vị đại biểu toàn quyền – Tổng trưởng ngoại giao Lục Trung Tường, công sứ Hoa ở Mỹ Cố Duy Quân, công sứ Hoa ở Anh Thi Triệu Cơ, công sứ Hoa ở Bỉ Ngụy Thần Tổ, đại biểu cho quân chính phủ phía nam Vương Chính Đình, đang ngồi tại vị trí quan trọng nhất. Đối diện là đặc phái viên do Đại Tổng thống phái tới từ vạn dặm xa xôi. Anna làm người ghi chép trong hội nghị, Tề Viễn Sơn canh gác bên cửa sổ, trình thám lừng danh Diệp Khắc Nan canh giữ ở cửa, như lâm đại địch. Kiểm kê nhân số buổi họp, chỉ vắng họp đúng một vị – nghị sĩ quốc hội tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La. “Ăn chơi trác táng, không thể trọng dụng!”

Sắc mặt Lục Trung Tường khó coi, ông ta không biết tiểu Quận vương đang tiêu dao sung sướng trong vòng tay dịu dàng ở khu Latin.

Đặc phái viên Đại Tổng thống giành mở miệng: “Ngài tổng trưởng, tôi mang đến tin tức xấu – Đại Tổng thống cách chức ba vị đại nhân Tào Nhữ Lâm, Chương Tông Tường, Lục Tông Du.”

“Tin xấu gì chứ? Rõ ràng là tin siêu tốt!” Công sứ Cố Duy Quân hồ hởi lên tiếng: “Ba kẻ này là quốc tặc cấu kết với người ngoài bán rẻ lợi ích dân tộc, hệ Giao thông mới cũng nên buông xuôi đi.”

“Thiếu Xuyên, một vừa hai phải thôi.”

Lục Trung Tường là quan trường lão luyện, nhắc nhở Cố Duy Quân trẻ tuổi hăng hái chú ý đúng mực, không được thêm dầu vào lửa ở buổi họp.

Đặc phái viên nghiêm trang: “Lục tổng trưởng, Đại Tổng thống đã quyết định phải ký tên vào Hiệp ước Versailles, việc này có thể nâng cao địa vị quốc tế của Trung Hoa ta lên rất nhiều, chính là thắng lợi lớn của nền ngoại giao dân quốc.”

“Sơn Đông thì thế nào?”

Tổng trưởng ngoại giao hờ hững đáp, phòng hội nghị yên lặng nửa phút.

“Chúng ta cứ ký tên trước, vấn đề Sơn Đông, Thanh Đảo về ai sở hữu tạm gác lại để đàm phán giải quyết sau – đây là ý kiến của Đại Tổng thống.”

“Sau này bàn lại?” Lục Trung Tường vờ chòm râu kiêu Napoléon III, làm cho Anna nhớ tới người cha đã mất: “Câu này, trong 30 năm quãng đời làm nhà ngoại giao của tôi đã từng nghe thấy vô số lần. Cái gọi là sau này, chính là không có sau này, hoặc phải đợi đến 99 năm sau. Như khu vực Hong Kong mới, sau này chính là năm 1997, thế kỷ 20 sắp hết đến nơi. Còn bây giờ thì sao? Mới là năm 1919.”

Tổng trưởng ngoại giao lão luyện thành thực nói lời tâm huyết, Diệp Khắc Nan gác công suất nữa thì vỗ tay đôm đốp.

Đặc phái viên của Đại Tổng thống lau mồ hôi lạnh: “Ngài tổng trưởng, tôi hiểu tâm trạng của ngài. Nhưng trong nước cũng có rất nhiều áp lực, chúng tôi phải nghĩ cho toàn cục, không thể hành động theo cảm tính được.”

“Ngài đặc phái viên, tôi từng làm Thủ tướng Quốc vụ vài ngày, cũng biết đại cục quan trọng. Bốn năm trước, Nhật Bản đưa ra “21 điều” diệt vong Trung Hoa. Viên Thế Khải phái tôi phụ trách đàm phán, tôi dùng quyết sách kéo dài, dâng trà dâng thuốc phiện kéo dài thời gian, bọn họ ra tối hậu thư, bắt tôi phải ký tên trong vòng bốn mươi tám tiếng. Lão Viên đành chịu thua. Tôi và vợ bàn luận cả đêm. Các vị có biết không, vợ tôi là người Bỉ, bà ấy mắng tôi hèn nhát, nói Trung Hoa to như vậy, dụng phải Nhật Bản cứ như chuột thấy mèo. Tôi bảo, vợ à, cho dù tôi không ký thì tổng trưởng ngoại giao kế tiếp vẫn phải ký. Vợ tôi lại mắng tôi vô dụng như thái giám, đúng là đã gả sai chồng! Hôm sau, tôi đại biểu Trung Hoa ký tên vào “21 điều”. Sau đó hàng năm cứ đến ngày này, tôi và vợ ôm đầu khóc ròng...”

Lục Trung Tường trông thế mà rơi nước mắt ngay trước mặt mọi người, không ai dám lại gần, chỉ có Anna đưa một chiếc khăn tay.

“Đa tạ tiểu thư Anna.” Tổng trưởng ngoại giao chùi mặt lau nước mắt nước mũi: “Xin lỗi, tôi mất khống chế. Có ai muốn bị người đời sau đúc thành tượng đồng quỳ gối miếu Nhạc vương(1)?” Nước yếu không có ngoại giao, tôi làm việc theo ý bề trên, còn danh tặc bán nước thì chỉ có nhà ngoại giao phải gánh thôi.”

Im ắng dài lâu, Cố Duy Quân chợt vỗ bàn đứng dậy: “Ngày 28

tháng 6 hội nghị Paris kết thúc, ngày đó sẽ ký kết Hiệp ước Versailles. Chỉ còn hai ngày cuối cùng, tôi sẽ tiếp tục giao tiếp với ba đầu sỏ, tranh thủ biện pháp điều hòa. Không đến giây phút cuối cùng, Thiếu Xuyên sẽ không từ bỏ cố gắng, có lẽ sẽ có kỳ tích.”

Paris, khu Latin, công viên Luxembourg, thảm cỏ xanh như tấm đệm, bọn nhỏ nô đùa trên bãi cỏ, điều bay trên bầu trời xanh lam. Đây là hòa bình lâu dài sau thế chiến tàn khốc? Hay chỉ là an bình ngắn ngủi trước trận đại chiến kế tiếp?

C'est la vie. (Đó là cuộc sống)

Tần Bắc Dương đứng trước cửa sổ, cậu ngủ cả ngày, uống ba loại thuốc bất đồng, tuổi trẻ lại biến thành ẩm thuốc. Tiểu Quận vương và cô bạn gái y tá chăm sóc cậu, cho cậu ăn theo chế độ bệnh nhân, đồ ăn dinh dưỡng phong phú. Tinh thần cậu có khởi sắc, không còn mang dáng vẻ hấp hối mấy hôm trước. Tiểu Quận vương nghiêm khắc tuân theo mệnh lệnh của Anna, cấm cậu ra cửa, sợ cậu ra ngoài phơi gió cảm lạnh, thậm chí còn sợ cậu tự sát. Buổi trưa, Thiếp Mộc Nhi và bạn gái Pháp đi uống cocktail ở khách sạn Ritz, Tần Bắc Dương ở một mình trong phòng nhằm chán khó chịu, toàn nghĩ liệu bản thân còn sống được mấy ngày...

Có người gõ cửa.

Tần Bắc Dương mở cửa, chưa nhìn rõ tướng mạo đã bị ôm chặt lấy. Không phải Anna, đối phương là đàn ông, có bờ ngực cứng cỏi, vai rộng kèm theo tiếng thở mạnh. Tần Bắc Dương định liều chết phản kháng, nhưng thể lực kém cỏi, mấy ngày nay tụt mười mấy cân, đành ngoan ngoãn bị ôm lấy, thậm chí mặt kề mặt thân mật.

Cậu ngửi thấy mùi vị quen thuộc, trong đầu chớp nhoáng vô số khuôn mặt, cuối cùng dừng lại ở một cái tên: “Tề Viễn Sơn?”

“Ha ha! Tôi đây.”

Quả nhiên là Tề Viễn Sơn, cậu ta mặc sơ mi trắng, quần đeo dây, đầu đội mũ lưỡi trai, cũng là chàng thiếu niên cao ráo nổi bật ở Paris.

Lại ôm nhau lần nữa, Tần Bắc Dương yếu ớt trọng tâm không vững, hai người đồng thời ngã xuống, đối mặt trần nhà thở hổn hển cười vang.

Mấy tháng trước, Tề Viễn Sơn tiễn Tần Bắc Dương trên bến sông Kobe. Cậu ta trở lại trường dự bị quân sự Shinbu Gakko,

Tokyo, lại thi đậu hạng nhất một lần nữa, đạt được thành tích tốt nhất từ khi Thái Ngạc, Tướng Bách Lý tốt nghiệp đến nay, nhận được thư thông báo trúng tuyển của trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản, đây là trường hợp đặc biệt, chỉ chờ báo danh. Nghỉ hè, Tề Viễn Sơn về nước, đến bộ Lục quân Bắc Kinh, được thăng quân hàm trung úy, lại bỗng dưng nhận được mệnh lệnh đi Paris – hỗ trợ Diệp Khắc Nan đến từ phòng cảnh sát Bắc Kinh đuổi bắt kẻ ám sát đến từ Trung Hoa.

Trước khi đi, cậu ta tới thăm “rồng Bắc Dương” về vườn Vương Sĩ Trân, nguyên Thủ tướng quốc vụ kiêm Tổng trưởng Lục quân đa mưu túc trí: “Chính phủ Bắc Dương phải một học sinh xuất sắc du học bên Nhật, đây là tỏ ý tốt với quân bộ Nhật Bản. Cháu nhất định phải nắm chắc cơ hội tốt này!”

Tề Viễn Sơn hăng hái lên tàu thủy. Phái đoàn thứ ba đi qua Ấn Độ Dương và kênh đào Suez, đến cảng Marseille bằng tốc độ nhanh nhất rồi ngồi tàu hỏa tới Paris.

Nhà tập thể cao cấp trong khu Latin, tháng sáu, Tề Viễn Sơn ôm Tần Bắc Dương nói: “Tôi cứ tưởng đời này không thể gặp lại cậu.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.” Tần Bắc Dương bò lên, ho một tiếng, ai oán: “Nhưng tôi sắp chết đến nơi rồi.”

“Anna cũng nói với tôi, chúng ta từng thề ở núi Thái Hành – không thể sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, nhưng nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm! Bắc Dương, nếu cậu chết, tôi cũng chết.”

Hai người ngồi bên cửa sổ, phơi nắng ấm dạt dạt. Thấy tiểu Quận vương mãi chưa về, Tề Viễn Sơn bảo đưa cậu ra ngoài dạo một chút. Buồn bực hai ngày, Tần Bắc Dương cũng ngứa ngáy, ra cửa trên đường, anh em kề vai sát cánh.

Dưới ánh nắng Paris, tâm tình tốt đẹp, họ đi dạo tới bờ trái sông Seine, Nhà thờ Đức Bà Paris ở đối diện, nhìn thấy nhà sách Shakespeare mới khai trương, chủ yếu bán sách tiếng Anh. Đối diện nhà sách là khách sạn tung bay quốc kỳ nước Đức, hóa ra là nơi ở của phái đoàn Đức. Phái đoàn các nước đa phần ở tại Versailles, chỉ có Đức là nước thua trận nên bị chuyển sang khu Latin, cũng coi như nhờ họa được phúc.

Chú thích:

(1) Nhạc vương là Nhạc Phi, danh tướng chống quân Kim thời Nam Tống, bị gian thần Tần Cối hãm hại bỏ mình, người đời

sau đúc tượng vợ chồng Tần Cối quỳ gối trước đền thờ Nhạc Phi để lên án tội trạng của họ.

Chương 29. Tam Quốc chí

Paris, khu người Latin Một chiếc ô tô đỗ ở cửa của đoàn đại biểu Đức. Một quan viên Đức xuống xe, đúng lúc ấy một người đàn ông khoác áo gió giơ súng bắn mấy phát đạn. Quan viên Đức trúng đạn vào đầu, máu phun năm bước, chết ngay tại chỗ...

Tiếng súng lẫn quất bên bờ sông Seine, người đi đường hỗn loạn nhốn nháo. Tề Viễn Sơn bảo vệ Tần Bắc Dương, lui về thư viện Shakespeare.

Tần Bắc Dương tiện tay cầm cuốn từ điển dày đập thẳng vào đầu thích khách, khiến hắn choáng váng ngã lăn ra đất. Thích khách người châu Âu da tái nhợt, định giơ súng bắn thì bỗng nhiên một khách hàng trong thư viện xông ra đập trúng cổ tay hắn, khẩu súng rơi xuống đất. Cảnh sát lao vào thư viện, bắt được thích khách.

Một người trẻ tuổi trong đoàn đại biểu Đức bước ra. Người này tuổi tác tương đương Tần Bắc Dương, người cao ráo mảnh khảnh, tóc vàng dày, nhìn đúng ngoại hình tiêu chuẩn của người Đức. Thay mặt chính phủ Đức, người đó cảm ơn hai người dân đã hỗ trợ cánh át bắt thích khách, một là Tần Bắc Dương đến từ Trung Quốc, một là đại biểu cấp cao nhất của Bộ Tài chính Anh quốc – John Maynard Keynes – người đã đập vào cổ tay thích khách, cũng cứu Tần Bắc Dương một mạng.

Quan ngoại giao Đức càng kinh ngạc hơn khi thấy thanh niên Trung Quốc trong thư viện Shakespeare có thể nói tiếng Đức lưu loát.

“Xin hỏi cậu học tiếng Đức ở đâu thế?”

“Thiên Tân, Tô giới Đức, trường của người Đức”

“Trường Tiểu học Wilhem II?” Hai mắt thanh niên người Đức sáng rực lên, quan sát Tần Bắc Dương từ trên xuống dưới,

“Cũng là trường tiểu học tôi tốt nghiệp. Tên tôi là Hermann, cậu tên gì?”

“Hermann? Tớ Matias đây!” Tần Bắc Dương không quên tên tiếng Đức của mình, “Tôi nhớ cậu! Chúng mình học cùng lớp, thường hay chơi cờ vua với nhau”

“Trời ơi, cậu là Matias! Tôi nhớ cậu luôn thắng cờ tôi!”

Hermann nhiệt tình ôm Tần Bắc Dương. Mười năm tìm không thấy nhau, những cậu bé thò lò mũi xanh năm đó đều đã trưởng thành thành thiếu niên ngọc thụ lâm phong nhanh nhẹn. Toàn bộ con đường đã bị phong tỏa, cảnh sát trưởng Cục cảnh sát Paris Xavier chạy tới. Ông cảnh sát trưởng già vẫn còn tác phong của thế kỷ 19, lạnh lùng đến bất thích khách. Mười phút trước, thích khách này đã nổ súng bắn chết một quan ngoại giao cao cấp của Đức. Cảnh sát tìm được trong người hắn một hình ngũ giác bằng kim loại khắc chữ “Assassins”.

“Lại Assassins!” Cảnh sát trưởng Xavier không kìm được mà cho thích khách một bạt tai, “Nói cho ta nghe, địa điểm đại hội của các người ở đâu?”

Khóe miệng thích khách trào máu, hắn run rẩy nói, “Ba Lan không diệt vong!”

Sau đó, thích khách co quắp người, cảnh sát làm gì cũng không thể cứu chữa được. Hắn tím mặt mà chết.

Hắn không chết vì cái bạt tai của cảnh sát trưởng Xavier. Cảnh sát trưởng lấy dao rạch miệng thích khách, thấy một mảnh vỏ thuốc con nhộng còn sót lại.

“Là Cyanide!”

Không cần xét nghiệm, cảnh sát trưởng Xavier tự kết luận – thích khách cắn thuốc con nhộng giấu trong răng để tự sát.

Tần Bắc Dương trong thư viện thấy rõ ràng, hạ giọng hỏi Hermann, “Thích khách là người Ba Lan ư?”

“Gần đây Ba Lan đòi độc lập, cũng đòi nhiều đất của Đức hơn. Quốc ca của Ba Lan tên là “Ba Lan không diệt vong”, bởi vì nước này luôn bị các nước mạnh đe dọa xóa sổ” Hermann nói giọng khinh miệt, “Vẫn có người đe dọa sẽ ám sát chúng tôi, lần này đến Paris, các quan ngoại giao Đức đều đã chuẩn bị tinh thần để chết rồi”

Hermann mời Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn và cả John Maynard Keynes cùng đến quán rượu bên cạnh uống một ly. Keynes vui vẻ vì được mời, Tề Viễn Sơn lo cho sức khỏe Tần Bắc Dương nhưng cậu lại cười, “Cuộc đời tràn đầy niềm vui, đừng lấy vàng so với mặt trăng. Chết thì chết chứ có gì đáng sợ?”

Hermann Muller sinh ra ở Thiên Tân. Năm 16 tuổi, khi chính phủ Bắc Dương tuyên chiến với chính phủ Đức, Muller được chứng kiến cảnh quân đội Trung Quốc chiếm Tô giới Đức. Đức thua, anh theo gia đình về Berlin, vào làm ở Bộ Ngoại

giao. Anh vốn không đủ tư cách tham gia Hội nghị Hòa bình Paris, nhưng nhiều quan ngoại giao thoái thác, sợ ký kết Hiệp ước Versailles làm mất mặt nước nhà, về Đức sẽ bị dân chúng đánh chết nên Hermann đành đi chuyến xe cuối đến Paris.

Tề Viễn Sơn dẫn đầu nói, “Tôi hôm qua, thám trưởng Diệp Khắc Nan nói với tôi rằng gần đây Paris có rất nhiều nhóm thích khách, ám sát, đang chuẩn bị Đại hội Liên minh Thích khách”

“Đại hội Liên minh Thích khách?”

“Đúng thế, hôm nay cảnh sát tìm thấy trên người thích khách Ba Lan kia một khối kim loại nằm cạnh có khắc chữ

“Assassins”, chính là tín vật để tham gia Đại hội Liên minh Thích khách. Việc ám sát quan ngoại giao Đức có lẽ là để ghi danh tham gia”

Tần Bắc Dương phiên dịch lời Tề Viễn Sơn sang tiếng Đức, viện sĩ Đại học Kinh tế Cambridge Keynes cũng nghe hiểu được. Người Anh hỏi câu tiếp theo bằng tiếng Đức bập bẹ, “Ngày 4 tháng 5, đoàn đại biểu Anh của chúng tôi dừng chân, đang chơi cờ vua cùng Sir Jonathan của Bộ Nội vụ thì đột nhiên đầu ngài ấy rơi xuống. Là một thích khách người Ả Rập, chặt đầu bằng Scimitar. Thích khách còn khắc lên tường dòng chữ – Assassins”

“Nghĩa là sao?”

“Giáo phái thích khách thời Trung cổ, hiện là vua của các sát thủ” Keynes không chỉ là nhà kinh tế học, anh còn nghiên cứu lịch sử, “Còn sống sót là may đấy! Tôi không còn là thành viên đoàn đại biểu Anh quốc nữa. Tôi đã đệ đơn từ chức lên Thủ tướng David Lloyd George nên hôm nay mới đến thư viện Shakespeare thăm thú. Tôi không thể nào tiếp thu được chủ nghĩa báo thù cổ hủ của người Anh, đây là hành vi thiển cận làm hại mình hại người”

Hermann gờ ngón cái, “Thưa ngài Keynes, nếu người Anh đều có đầu óc như ngài, không chừng trận chiến này đã không xảy ra”

“Không, chiến tranh là điều không thể tránh khỏi. Nhân khẩu châu Âu không ngừng tăng lên nhưng tích lũy của cải diễn ra rất chậm. Trong mắt tôi, đại chiến bắt nguồn từ sự thiếu thốn, nhưng không lẽ lại kết thúc bằng cướp đoạt. Chúng ta ở nơi tàn tích mà thành lập châu Âu mới, không có cá lớn nuốt cá bé, không có lừa gạt. Có người nói chúng tôi lấy tiền bồi

thường của người Đức như kiểu vắt chanh bỏ vỏ, cho đến khi cây chanh chết kêu xèo xèo – thật sự tham lam, đê tiện, còn ngu xuẩn nữa!”

“Đúng vậy. Các nước Hiệp ước yêu cầu bồi thường chiến tranh tương đương với 40 tỷ đô la Mỹ, gấp ba thu nhập toàn dân của nước Đức trước chiến tranh. Đã phải cắt 1/10 đất và nhân khẩu, còn có hai triệu đàn ông đã chết trận, nước Đức hoàn toàn không thể trả nổi”

Hermann Muller uống rượu, gần như vô bàn. Keynes gật gù, “Là trưởng đoàn đại biểu Tài chính của các nước Hiệp ước, Thủ tướng George cũng tán thành quan điểm của tôi, còn gửi báo cáo của tôi cho Tổng thống Mỹ Wilson, nhưng những chính trị gia này đều không thể chống lại lòng tham. Tôi lại về với Cambridge thân yêu thôi”

“Kẻ cầm đầu vẫn là người Pháp! Bọn họ một lòng một dạ muốn chia cắt nước Đức, để Đức vĩnh viễn không thể vươn lên, Pháp lại lần nữa xưng bá châu Âu. Có điều chuyện này cũng không hề phù hợp với chiến lược của nước Anh. Năm đó, Pháp thua thảm hại trong trận chiến với Phổ, Wilhelm I lên làm Hoàng đế Đế quốc Đức ở Cung điện Versailles, thế nên lần này họ mở Đại hội ở đây cũng để tuyên bố Pháp đã báo thù thành công”

“Nước Anh thì hứng thú với việc hải quân Đức suy yếu. Hôm qua, tin tức từ vịnh Scapa đến cho biết hạm đội quốc tế vùng biển Đức đã bị bắt, toàn bộ trầm mình tự vẫn, bao gồm cả mười tàu chiến và năm chiếc tuần dương hạm”

Hermann uống cạn ly, “Đây là thời khắc đáng buồn nhất của Đế quốc Đức quang vinh”

Trong quán rượu khu Latin, Tàn Bắc Dương giơ ly rượu lên, “Các vị, chúng tôi nói về Trung Quốc một chút đi! Ngày mai là ký Hiệp ước Versailles rồi, ba bá chủ muốn chuyển quyền lợi của Đức ở Sơn Đông cho Nhật Bản, mọi người nghĩ sao?”

“Nước cậu có thể không ký!” Hermann giảo hoạt cụng ly với Tàn Bắc Dương, “Matias, các cậu có thể chủ động ký Hiệp ước với Đức sau đó, danh chính ngôn thuận lấy lại Sơn Đông. Tất cả những quyền lợi trước đây, bao gồm cả đất cho thuê ở vịnh Giao Châu đều là Đức lấy từ chính quyền nhà Thanh, giờ phải để Đức tự tay trả lại cho Trung Quốc, tại sao lại cần các cường quốc và Nhật Bản cho phép?”

Chương 30. Huyệt mộ dưới lòng đất Paris

Trời tối, Tần Bắc Dương ra khỏi quán rượu bên cạnh hiệu sách Shakespeare, tuân theo phong tục từ biệt của đàn ông phương Tây, ôm nhau chào từ giã với Muller, Keynes. Tề Viễn Sơn đưa cậu về dưới tầng nhà tập thể đối diện công viên Luxembourg, Tần Bắc Dương nhắc nhở một câu: “Đừng để tên nhóc tiểu Quận vương trông thấy cậu, nếu Anna biết tôi mang cậu ra ngoài đi lại, chắc chắn sẽ mắng cậu đấy.”

“Được, tôi ném mùi lời hại của cô ấy rồi.” Tề Viễn Sơn lùi một chút về sau: “Nhưng mà cô ấy thích cậu thật đấy.”

“Viễn Sơn, nếu tôi chết, nhờ cậu chăm sóc cho Anna, tôi thật sự mong như vậy! Hẹn gặp lại.”

Tần Bắc Dương mỉm cười, vẻ mặt không sợ. Chia tay Tề Viễn Sơn, cậu lên cầu thang, bỗng thấy trước cửa phòng có cô bé mặc chiếc váy đỏ sáng màu.

Vùng này thường có gái điếm hoạt động, bốn năm chiến tranh giết chết vô số ông chồng và những cậu con trai, cũng làm cho các cô gái đánh mất tôn nghiêm và trinh tiết, chẳng có gì là không thể bán rẻ, giống như Fantine. Bọn họ không để tâm khách hàng là loại người nào, có lẽ người châu Á càng dễ đối phó. Có cô bé vừa lòng Tần Bắc Dương cao to đẹp trai, chỉ cần trả bằng một chiếc baguette cũng có thể lên giường, làm cậu sợ tới nỗi đỏ mặt tía tai chạy trốn.

Cô bé trước mắt độ mười ba, mười bốn tuổi, ước chừng vừa dậy thì, mang gương mặt châu Á. Gương mặt trắng muốt, dáng vóc gầy, khuôn mặt và sống mũi nhỏ, trông rất giống cô bé Bát Kỳ chôn kinh kỳ.

“Anh Bắc Dương!”

Bất ngờ thay, cô bé gọi tên cậu. Chuẩn chỉnh giọng Bắc Kinh Trung Hoa.

“Cô là...”

Tần Bắc Dương vượt lồng ngực yếu ớt nóng cháy, bật đèn cửa, nhìn kỹ gương mặt đối phương.

Cô bé không phải A U, thoạt nhìn còn nhỏ hơn, dường như là

A U phiên bản nhỏ, ánh mắt không sắc bén dọa người như A U.

“Ngài đúng là quý nhân hay quên sự nhỉ?”

Cô bé ghé sát mặt vào cậu, Tần Bắc Dương soi đi ngó lại, có vẻ hơi quen mắt? Hoặc là cảm nhận tâm lý? Đúng rồi, hình như đã gặp ở đâu... ở đâu nhỉ?”

“Hình như tôi gặp cô trong mơ?”

“Ai u, anh Bắc Dương.”

Cô bé đâm tay vào ngực cậu, đối với Tần Bắc Dương đang mắc ung thư trong người thì như dính phải đòn nặng, run chân ngã nhào xuống đất.

“Xin lỗi.” Cô bé vội đỡ Tần Bắc Dương dậy: “Em là Phương Tử!”

“Phương Tử?”

Trong phút chốc, Tần Bắc Dương chợt nhớ ra – trường học Thiên quốc.

Đỉnh núi cao mênh mông biển mây, có canh Mạnh Bà, có vườn hoa Thiên quốc, còn cả bảy tiên nữ của Tây Vương Mẫu. Người từng nói chuyện nhiều nhất với cậu là một cô bé mặc quần áo thời Đường như tiên tử nơi thế ngoại đào nguyên – cô bé tên Phương Tử.

Lúc này, cách Paris rất xa, nhà tập thể cao cấp trong khu Latin, Phương Tử chạy thoát khỏi giấc mơ của cậu, đứng sờ sờ trước mặt cậu.

Cậu cắn răng cho mình một bạt tai, để lại năm vết móng tay trên mặt: “Đây là ảo giác vì bệnh nguy kịch ư? Ngay cả người trong mơ cũng chạy ra ngoài.”

“Anh Bắc Dương, đó không phải giấc mơ.”

“Không, cô không tồn tại... Cô không tồn tại...”

“Em tồn tại.” Phương Tử bắt lấy đôi tay yếu ớt của cậu vuốt mũi và cảm mình: “Anh sờ thử xem, đây là giả sao?”

“Thất tiên nữ của Tây Vương Mẫu, bọn họ cũng là giả! Cô cũng vậy!”

Đầu ngón tay cậu chợt dừng lại, má cô bé nóng hổi, môi thì ẩm ướt, cậu giật nảy giật tay về.

“Giao thừa năm ngoái, anh quả thật đã tới Thiên quốc, trở thành bạn cùng trường với em, chúng ta học với nhau ba tháng, anh tốt nghiệp với thành tích đứng đầu, sau đó xuống núi... Đây không phải là mơ, chẳng qua bị anh quên mất thôi.”

“Thật sự không phải mơ? Phương Tử là thật ư?”

“Phải, em vẫn nhớ anh mãi.”

Tần Bắc Dương mở cửa phòng, theo thói quen người phương Tây, cho vị khách thần bí Phương Tử một tách cà phê: “Rốt cuộc là thế nào vậy? Thiên quốc ở đâu? Có phải ở núi Côn Lôn? Hay là núi Thái Hành? Núi Trường Bạch?”

“Anh Bắc Dương, sau này anh sẽ biết thôi. Hôm nay em đến để mời anh tới một nơi.”

“Chỗ nào?”

Phương Tử móc tấm thẻ sắt hình sao năm cánh có khắc chữ cái Latin – Assassins ra.

“Đây là...”

Trong giây lát, Tần Bắc Dương nhớ tới thích khách Ba Lan hành thích nhà ngoại giao Đức, chẳng phải cũng cất giấu một tấm thẻ sắt y hệt sao?

“Anh biết đấy, mấy hôm nay ở Paris, tấm thẻ sắt này là quý giá nhất.”

“Đại hội Liên minh thích khách?”

“Đúng vậy.”

“Em cũng là đồng bọn thích khách?”

“Anh Bắc Dương, em là đồng bọn của anh.” Phương Tử đặt tấm thẻ sắt vào tay Tần Bắc Dương: “Có tấm thẻ sắt này là có thể tham dự đại hội liên minh thích khách trong tối nay.”

“Em mời tôi đến tham dự đại hội liên minh thích khách ư?”

Phương Tử cười sâu thẳm: “Bởi vì anh đã tốt nghiệp trường học Thiên quốc, đã sớm là thích khách hạng nhất rồi.”

“Không, thích khách là kẻ thù suốt đời của tôi!”

“Anh không đi em cũng không ép.”

Cô bé xoay người dợm bỏ đi, Tần Bắc Dương tóm lại: “Chờ chút, tôi...”

“Đi không?”

Tần Bắc Dương che ngực, dù sao bản thân mắc bệnh nan y, không còn sống được bao lâu, cho dù xâm nhập đầm rồng hang hổ, chôn vùi tính mạng này thì sao? Nhớ tới hai tháng trước, cậu còn ở Manhattan, New York, từng lỡ xông vào Đại hội Liên minh thợ thủ công thế giới, chẳng phải cũng chuyển nguy thành an ư? Huống hồ hiện tại lẻ loi một mình, không cần Cứu Sắc làm bạn, sẽ không nguy hại đến nó. Cậu muốn xem xem, Liên minh thích khách rốt cuộc là thần thánh phương nào? Ý định của họ lại là gì?

“Tôi đi!”

Tần Bắc Dương lưng đeo Đường đao, đi theo Phương Tử ra khỏi nhà tập thể.

Không ngờ, đèn đường phía đối diện, Tề Viễn Sơn đang u sầu hút thuốc. Cậu ta chưa bỏ đi mà canh giữ dưới tầng bảo vệ Tần Bắc Dương.

“Cô bé này là?”

Tề Viễn Sơn cũng nhìn thấy Phương Tử, ít nhất chứng minh cô bé không phải ảo giác trong đầu Tần Bắc Dương.

“Tôi là Phương Tử, chào anh, Tề Viễn Sơn.”

“Hả? Cô biết tôi?”

“Tôi biết tất cả các vị.”

Phương Tử cười tươi rói, Tề Viễn Sơn tức thì cảnh giác: “Hai người định đi đâu?”

“Huyệt mộ dưới lòng đất Paris.”

Cô bé thốt ra địa danh làm người ta sồn da gà.

Tần Bắc Dương cau mày: “Viễn Sơn, cậu mau trở về Versailles bảo vệ Anna và Cửu Sắc đi.”

“Không, Bắc Dương, anh em ta thất lạc quá lâu, lần này cậu đi đâu tôi cũng theo đó!”

Không lay chuyển được cậu ta, Tần Bắc Dương đành phải dắt theo đồng hành, dù sao bản thân yếu ớt, coi như là có người bạn khỏe mạnh giúp đỡ, huống hồ Tề Viễn Sơn còn mang theo súng.

Bọn họ ngồi trên chiếc xe ngựa, Phương Tử dẫn đường, tiến vào khu 14 phía Nam Paris.

Trên đường đi, bầu không khí thành phố căng thẳng, khắp nơi đều thấy được cảnh sát và binh lính, đèn đường cũng trở nên u ám như ma trời.

Khu 14 còn gọi là khu “đài thiên văn”. Đến quảng trường Denfert-Rochereau, đó là lối vào huyệt mộ trong lòng đất Paris. Xuống xe ngựa, xuyên qua cánh cổng u tối. Tần Bắc Dương cầm đèn bão, Tề Viễn Sơn móc súng lục, ba người đi từng bước xuống, hai bên đều là thạch đá vôi cổ xưa.

Tần Bắc Dương ngửi thấy mùi quen thuộc nào đó, có lẽ là mùi huyệt mộ? Hài cốt? Hay là...

Chưa được bao xa, họ nhìn thấy cánh cổng vòm, cạnh cửa khắc chữ tiếng Pháp, có ý rằng “nơi này là đế quốc người chết”.

Không ngờ, trong lòng đất dưới Paris lại còn có nơi như thế này, Tần Bắc Dương dường như trở lại Trung Hoa, xâm nhập

vào mộ đạo dưới địa cung. Rẽ góc, Tề Viễn Sơn sợ hãi kêu to, hoá ra bên trong khe hở tường rậm rạp đầu lâu được nhét vào. Toàn là đầu lâu từ thi hài thối rữa từ lâu, không biết xuất xứ từ bao năm trước, ngập đầy tường, dưới đất, trần nhà, vô vàn. Có nơi không có đầu lâu thì toàn là xương bắp đùi và xương cánh tay, dù nhiều nhưng không hỗn loạn, hiển nhiên được người thu xếp.

Nhìn lần lượt đầu lâu với hốc mắt hăm sâu, Tần Bắc Dương không hề cử động: “Huyệt mộ dưới lòng đất Paris, rốt cuộc là chỗ nào?”

Phương Tử giải thích: “Đây vốn là sân khai thác đá trong lòng đất. Đêm trước cách mạng Pháp, Paris bùng nổ ôn dịch, bởi vậy không đủ nghĩa địa. Mọi người đem tất cả hài cốt trong nghĩa trang công cộng di chuyển xuống lòng đất. Nghe nói, nơi này có tổng cộng 6 triệu bộ hài cốt, tổng độ dài địa đạo vượt qua 300km.”

“300km?” Tề Viễn Sơn tắc lưỡi thán phục: “Đủ xoay quanh thành phố Paris hai vòng ấy chứ.”

“6 triệu bộ hài cốt, chính là 6 triệu người. Đừng sợ, bọn họ cũng là người giống chúng ta, ai đều không trốn nổi kết cục này – còn tôi thì cũng sắp rồi.”

Câu cuối cùng, Tần Bắc Dương vuốt bộ ngực bị té bào ung thư ăn mòn, không nói cũng hiểu.

Ba người tiếp tục tiến về phía trước, gần như chui qua đồng hài cốt, bị rất nhiều chiếc xương to đâm vào mặt mới nhìn thấy cổng vòm đá.

Tề Viễn Sơn thoáng nhìn sâu vào lối vào, bắt lấy tay Tần Bắc Dương: “Chúng ta phải đi vào ư? Sức khoẻ của cậu...”

“Không sao, trong mộ có không khí đặc thù, ngược lại có thể làm tinh thần tôi sảng khoái, sinh long hoạt hổ, cậu đừng quên, tôi sinh ra dưới địa cung triều Đường Bạch Lộc Nguyên!”

Tần Bắc Dương không nói sai, thể lực của cậu đang từ từ khôi phục, không khó chịu như lúc ở trong khu nhà tập thể Latin.

Phương Tử dẫn họ tiếp tục vào trong, xung quanh vẫn đầy xương người chết, liên tục toả ra mùi hôi từ năm này tháng nọ, thỉnh thoảng còn có chuột to và gián bò qua.

Cuối cùng, bọn họ chui vào đại sảnh rộng rãi, từ tường đến sàn nhà thậm chí trần nhà đều được phục trang bằng đầu lâu, giống như bị mây vạn vong hồn bao vây.

Trong nhiều hốc mắt xương sọ sáng lên như đèn đuốc đốt cháy

thi hài, chiếu sáng một pho tượng hình thù kỳ quái.
Nó có đầu điều hâu, cổ có đôi cánh lớn, thân thể và đuôi như
sư tử, chân trước là vuốt ưng, chân sau là vuốt sư tử. Hình thể
xấp xỉ sư tử thật, cả người toả ánh sáng kim loại. Nó ngồi giữa
đại sảnh, sau lưng tạc một chiếc quan tài đá.
Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn đều trợn mắt há mồm – huyết
mộ trong lòng đất Paris cất giấu một pho tượng ư?

Chương 31. Đêm xác ướp

Lúc Tần Bắc Dương xâm nhập huyết mộ dưới lòng đất Paris thì cha cậu, Tần Hải Quan vừa vận xuất hiện trước quảng trường cung Louvre. Ánh trăng chiếu sáng sông Seine, cũng chiếu lên đỉnh tháp Nhà thờ Đức Bà Paris, vô số yêu quái nhỏ đang bay lượn trên bầu trời đêm. Tiến sỹ Karl Hofertein ngồi cạnh lão Tần, Tiến sỹ mở kho hàng xe tải, trong đó cất giấu một chiếc máy phát điện bằng dầu diesel, cộng thêm một bộ thiết bị kỳ quái, nhìn thoáng qua tựa như chiếc đàn dương cầm trong giáo đường, chừng như bất cứ lúc nào cũng có thể diễn tấu ra âm thanh hợp xướng của thiên đường.

Tiến sỹ Karl Hofertein phát hiện thú trấn mộ có hệ thống thính giác đặc thù, có thể nghe thấy tần số sóng âm bình thường của con người, cũng có thể nghe thấy tần số sóng âm vượt trên lỗ tai loài người – 1000Hz đến 1GHz là sóng siêu âm, chẳng hạn như dơi, cá heo, cá voi, bộ chuột chù, thậm chí một ít chuột và động vật có túi đều có thể phát ra sóng siêu âm.

Tiến sỹ cũng là kẻ mê cuồng âm nhạc cổ điển, tựa như đồng bào Đức của ông ta, sùng bái nhất là Bach. Đại phong cầm có lịch sử 200 năm, âm vực vô cùng rộng lớn, khí thế hùng vĩ, âm sắc trang trọng tươi đẹp, mang lại hiệu quả như dàn nhạc giao hưởng, cũng có thể diễn tấu hòa thanh phong phú, thông tới thiên đường, xoáy vào linh hồn.

Thú trấn mộ là “thể cơ giới của linh hồn”, vừa có linh hồn, lại vừa phù hợp với nhạc cụ như đàn dương cầm.

Thể cơ giới của linh hồn không thể hoàn toàn dựa vào sức mạnh cơ giới, mà còn cần phải mượn cả linh hồn – Tiến sỹ Karl Hofertein cho rằng như vậy.

Ông ta đã làm thí nghiệm mấy chục lần, có hai loại đạo cụ, một là hệ thống sonar của hải quân, hai là đại phong cầm lấy từ giáo đường. Thú Thập Giác Thất Đầu đều có phản ứng với hai loại âm thanh này, đặc biệt là khi đại phong cầm vang lên “Toccata và Fugue trong D nhỏ, BWV 565” của Bach, con thú trấn mộ có chứa linh hồn An Lộc Sơn ngoan ngoãn như một vị thánh đồ, đứng đưa theo bài nhạc với ngôn ngữ hoa lệ, khí phách hùng vĩ, tiết tấu hùng hồn, bài nhạc này đã làm lay động cả con dã thú bảy đầu.

Tiến sỹ Karl Hofertein mời bậc thầy thủ công người Ý làm đại phong cầm – cũng là thành viên cấp cao của Liên minh thợ thủ công, giúp ông ta cải tạo bộ đàn dương cầm rất lớn từ giáo đường, làm cho “Toccata và Fugue trong D nhỏ, BWV 565” của Bach có thể cùng lúc phát ra hai loại tần số: nhạc mà tai người có thể nghe thấy và sóng siêu âm mà tai người không thể nghe thấy.

Ông ta tin chắc rằng nhạc cụ thần thánh này có sức hấp dẫn mà thú trấn mộ không thể chống cự lại.

Mấy hôm trước, nhờ một cú điện thoại của thủ tướng Pháp Georges Clemenceau mà thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu bị đưa từ sân bay Versailles tới cung điện Louvre. Cho dù nguyên soái Philippe đã bảo đảm bảo bối này sẽ không dễ dàng trả lại cho người Trung Quốc, song Tiến sỹ Karl Hofertein không tin người Pháp, đối với chính trị gia bỉ ổi, nghiên cứu khoa học và cổ tích văn vật chả là cái gì. Ông ta đã đánh mất thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, Cửu Sắc cũng không cánh mà bay, Thập Giác Thất Đầu là hy vọng cuối cùng, chẳng lẽ quay trở lại Trung Hoa đào cổ mộ tiếp ư? Xác thú trấn mộ Cóc Vàng của Viên Thế Khải nghe nói đã bị chính phủ Bắc Dương ném vào lò lửa xưởng sắt thép, nung chảy thành nước thép rồi...

Tiến sỹ Karl Hofertein quyết định cướp lại Thập Giác Thất Đầu của mình, nhưng một mình ông ta không làm nổi, phải có một người hỗ trợ điều khiển thú trấn mộ, người này chính là Tần Hải Quan.

Lão Tần và thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu có tình cảm chẳng khác nào cha con. Hai người ăn nhịp với nhau. Tiến sỹ lấy được một chiếc xe tải lục quân, chở đại phong cầm siêu âm và máy phát điện, thừa dịp đêm tối lái ra khỏi Versailles.

Một đường thuận lợi, đi tới cung Louvre. Tiến sỹ Karl Hofertein khởi động máy phát điện, đồng thời đánh lên “Toccata và Fugue trong D nhỏ, BWV 565” của Bach...

Chiếc đàn đại phong cầm được phát minh từ 200 năm trước vang vọng âm thanh du dương thần thánh giữa lòng Paris, lướt bên sông Seine, đại lộ Champs-Élysées, len lỏi tới từng vòm cầu. Trên đỉnh xe tải có một loạt chiếc loa siêu to, nhưng không ai nghe thấy âm thanh phát ra từ đó. Bởi vì đó là sóng siêu âm, tần số cao tới 2 vạn thiên héc! Chỉ có đám dơi trong bóng đêm đồng loạt bay ra từ các mái nhà Paris và các hang động, hàng ngàn hàng vạn con tụ tập lại trên không cung điện

Louvre, giống như đám mây đen nghìn nghịt.

Sóng siêu âm từ đại phong cầm chơi nhạc Bach vừa yên tĩnh vừa to lớn, xuyên thấu qua các bờ tường cổ kính, thẩm thấu vào cung Louvre, đi vào hành lang, khúc ngoặt và cả mặt thất. Tượng thần Vệ nữ cụt tay thành Milo mở mắt, Tượng thần chiến thắng Samothrace giương cánh, nàng Mona Lisa của Da Vinci không còn mỉm cười, tuôn hai hàng lệ cô đơn hàng trăm năm. Khúc ca Bach uốn lượn tiến lên, phát qua “Bộ luật Hammurabi” 3000 năm trước, tiến vào tàng quán Ai Cập cổ đại, quan tài lộng lẫy, xác ướp bọc vải trắng tầng tầng lớp lớp, thi hài bất hủ hàng nghìn hàng vạn năm...

Nghe nói trong đêm tối, cổ vật có thể nói chuyện, hành động, suy nghĩ, thậm chí cười đùa đánh nhau. Hễ bất cứ một vật thể nào, một khi có hình người hoặc động vật thì ít nhiều đều sẽ có linh hồn – đây cũng là nguyên lý của “thể cơ giới của linh hồn”.

Những câu chuyện thần bí làm người ta nổi da gà đã được truyền tai truyền miệng qua những người quản lý cung điện Louvre cả thế kỷ – xác ướp 4000 năm trước, cho dù nội tạng đã bị lấy ra, nhưng linh hồn vẫn bám vào hài cốt. “Toccata và Fugue trong D nhỏ, BWV 565” của Bach thay vì cho rằng là khúc nhạc đối thoại với thần linh, thì chỉ bằng nói rằng nó là khúc nhạc chiêu hồn.

Xác ướp phá tan hai tầng quan tài vàng, bỏ mặt nạ vàng trên mặt xuống, đi từ thời kỳ vương quốc cổ tới thế kỷ 20 sau Công Nguyên. Anh ta (cô ta) hoang mang ngắm nhìn thế giới này, vì sao không có sa mạc ngút ngàn, không có sông Nile xanh ngát, càng không có kim tự tháp và tượng thần Sphinx cao vút trong mây? Nhưng anh ta (cô ta) lại thấy vô số đồng bạn, dần dần thức tỉnh từ giấc ngủ say mấy nghìn năm, phá bỏ tất cả trói buộc và gông xiềng. Trong phần mộ sâu thẳm, anh ta (cô ta) không có thời khắc nào không hy vọng tự do, chế tạo thân thể thành xác ướp chính là chờ đợi ngày được sống lại này.

Không chỉ con người, còn cả xác ướp chó mèo cũng tới tập thức tỉnh chuyển động. Về trình độ nào đó, những con vật xác ướp này chính là thú trần mộ của người Ai Cập cổ đại, chúng bảo vệ chủ nhân, loại trừ tà linh xâm lấn.

Cuối cùng là quái vật thân người đầu chó rừng – thần Anubis. Bảo vệ trực đêm tuần tra qua, nhìn thấy xác ướp đứng trước mặt, dụi mắt cho rằng là ác mộng. Đối với bảo vệ, cung điện

Louvre yên tĩnh không tiếng động như phần mộ. Nhưng đối với xác ướp lại là nhạc hội giao hưởng. Một pho tượng xác ướp cao lớn vạm vỡ, dùng nắm đấm đập vỡ tủ kính thủy tinh, lấy ra một chiếc kiếm đồng Ai Cập cổ đại, chém đầu bảo vệ xuống.

Tất cả xác ướp đều sống lại dưới tiếng đàn Bach. Bọn họ từng người cướp lấy vũ khí, giết chết tất cả người sống lọt vào tầm mắt.

Các bảo vệ trực đêm bảo tàng Louvre gào khóc thảm thiết chạy trốn, rất nhiều người trốn vào kho hàng. Đại Hán học gia Paul Pelliot đang thức đêm nghiên cứu thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu. Ông ta đã bỏ hết đạn dược trong bảy cái đầu, đang định tháo vũ khí và bình xăng ra, khôi phục nó trở lại diện mạo vốn có như lúc vừa khai quật.

Thú trấn mộ chợt mở mắt.

Ánh mắt màu đỏ như hai chiếc đèn pin cực to chiếu sáng cổng kho hàng. Thập Giác Thất Đầu đã nghe thấy sóng siêu âm bên ngoài bờ tường cung Louvre, cũng là ngài Johann Sebastian Bach mà nó yêu thích nhất.

Nó thức tỉnh, đột nhiên phát hiện ý nghĩa sinh mệnh, không chỉ có giết chóc, giết chóc và giết chóc...

Ngoại trừ bản tính thú dữ, còn có Bach.

Thập Giác Thất Đầu nhận lệnh triệu tập, đi tới hướng có sóng siêu âm, giậm bốn chân thú to khỏe, giẫm tan vô số văn vật xuất xứ từ Viên Minh Viên – cũng là tang vật.

Thú bảy đầu vút Paul Pelliot sang một bên, chạy như điên ra mở cổng kho hàng.

Xác ướp bị chặn ngoài cửa thừa cơ vọt vào.

Nhân viên công tác chạy trốn hết, chỉ có đại Hán học gia Paul Pelliot không chút hoang mang, đại khái từng có kinh nghiệm tương tự khi thám hiểm Đôn Hoàng, ông ta lấy một thanh kiếm cổ thời Hán, dũng cảm đối kháng với xác ướp Ai Cập cổ đại.

Kiếm Ai Cập và kiếm thời Hán quyết đấu cách xa 2000 năm, Paul Pelliot không nhìn thấy đôi mắt đối phương, bởi cả người đối phương đều bọc vải trắng, ông ta tiện tay cầm lấy khiên chắn La Mã cổ, thêm chút ưu thế quyết đấu. Đón được một kích của đối phương, ông liền đâm trúng ngực xác ướp.

Xác ướp là người chết, người chết lại chết thêm lần nữa sao?

Không, xác ướp Ai Cập cổ đại không có trái tim, tất cả nội

tạng của họ đều bị lấy ra sau khi chết.

Mặt nhà đại Hán học tái nhợt...

Thập Giác Thất Đầu lao vội trong cung Louvre, nó tò mò ngắm nhìn “Mona Lisa”, “Virgin of the Rocks”, “Lễ đăng quang của Napoléon”, nó nhìn thấy các nữ sĩ dưới ngòi bút của Da Vinci lộ vẻ hoảng sợ, dường như đang cao giọng hô lên hãy đuổi tên quái vật xúc phạm này ra ngoài.

Trước mặt nó lại có một đồng xác ướp ngăn cản, chúng dùng đao kiếm Ai Cập cổ đại và trường mâu tấn công vô đồng của nó. Thú trần mộ không khách khí, nó vươn bảy cái đầu thú, dễ dàng cắn xác ướp thành hai đoạn, lại dùng chân thú giẫm thành bột mịn.

100 năm sau, viện bảo tàng cung điện Louvre kiên trì cho rằng truyền thuyết thần bí chỉ là lời nói vô căn cứ. Sau đó, viện bảo tàng kiểm tra xác ướp, không có tổn thất, đêm đó cũng không có nhân viên chết hoặc bị thương.

Chỉ có một sự kiện không thể phủ nhận, 27 tháng 6 năm 1919, ban đêm, thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu chạy khỏi cung điện Louvre!

Theo lệnh triệu tập của Bach, con dã thú lao ra khỏi lồng giam viện bảo tàng, chạy tới trước xe tải phát sóng siêu âm.

Dưới ánh trăng Paris, nó nhìn thấy Tần Hải Quan, tựa như thú cưng nhìn thấy chủ nhân, như con trai nhìn thấy cha, nó làm nũng cọ đầu vào lão Tần, giống như con thú nhỏ mới sinh ra.

Lão Tần vui vẻ vuốt Thập Giác Thất Đầu, đưa con trai đánh mất lại tìm được, ông ta cam tâm tình nguyện bị Thập Giác Thất Đầu dẫm lên, đặt vào pháo đài thiết giáp sau lưng.

Ông ta thành thạo tiến vào khoang, nhìn qua lỗ quan sát, cầm cần điều khiển chỉ huy Thập Giác Thất Đầu. Mặc dù bình xăng không có dầu, không thể sử dụng hệ thống cơ giới đã được cải tạo. Song trong đêm tối, linh thạch có thể cung cấp năng lượng, trái tim thú trần mộ trở nên nóng bỏng, xuyên qua quảng trường Concorde tiến lên.

Trước mặt Tần Hải Quan bỗng xuất hiện Tiến sỹ Karl Hofertein: “Tần! Ông quên rồi sao? Chúng ta đã thỏa thuận cùng đưa thú trần mộ đi.”

Lão Tần lắc đầu cười khẩy, ngồi trong khoang thiết giáp nói: “Tiến sỹ Karl Hofertein, ông điên rồi, còn tôi thì không sống được bao lâu, chúng ta đều không có ngày mai.”

Sau đó, Tần Hải Quan ra lệnh với thú trần mộ Thập Giác Thất

Đầu: “Giết ông ta.”
Bach vang vọng Paris.

Chương 32. Trái tim Hoàng tử nhỏ

Lúc này, trên mặt đất Paris có con thú trần mộ đang chạy như điên, dưới mặt đất Paris, trong phần mộ cũng có một đầu thú trần mộ đang núp. Tàn Bắc Dương, Tề Viễn Sơn, Phương Tử, dưới vô số đầu lâu bao vây, ba đôi mắt nhìn chăm chăm vào pho thú trần mộ phương Tây này.

Vì sao lại gọi nó là thú trần mộ phương Tây? Bởi vì Tàn Bắc Dương nhận ra loại thần thú này – Điều sư – Griffin.

Nửa phần trên là điều hâu, nửa thân dưới là sư tử, đã từng xuất hiện trong thần thoại Babylon và Assyria, tiếp đến là thần thoại Hy Lạp cổ, nó đã từng là vật cưỡi của thần Zeus, thần mặt trời Apollo và nữ thần báo thù Nemesis. Trước ngực nó là lông vũ điều hâu, cái miệng ung sắc bén, chừng như có thể mổ mắt người khác bất cứ lúc nào. Nghe nói Griffin là động vật săn mồi xuất sắc, đồ ăn nó thích nhất là ngựa. Griffin can đảm dũng cảm, tàn bạo vô tình và khát máu, nhưng tuyệt đối trung thành với chủ nhân.

Griffin ngoan ngoãn ngồi nơi đó, đôi cánh dựng sau lưng, không có dấu hiệu hoạt động mấy may.

Tàn Bắc Dương rút thanh Đường đao, dè dặt tới gần đầu thú trần mộ này, ngắm nhìn tỉ mỉ vỏ ngoài và khớp xương của nó. Cậu nhớ tới năm ngoái ở chùa Bích Vân, Hương sơn, Bắc Kinh, từng phát hiện phần mộ của Cửu thiên tuế Ngụy Trung Hiền, trong đó cũng có con giả thú trần mộ vượt quy định. Đúng, thú trần mộ Griffin này lại là một pho tượng “giả thú trần mộ”.

Người phương Tây căn bản không có khái niệm thú trần mộ, nó là chỉ vật phẩm trang trí trong ngôi mộ, giống như những bức tượng điêu khắc trong vô vàn sách cổ Hy Lạp.

Đầu “thú trần mộ” này trước ngực có khắc hàng chữ tiếng Pháp, Phương Tử phiên dịch thành: “Khi tiếng chuông vang lên, người chết sẽ sống lại.”

Tượng tượng một chút, huyết mộ dưới lòng đất có 600 vạn hài cốt, trong một đêm đồng loạt sống lại, chiếm lĩnh toàn bộ

Paris.

Chẳng qua, nếu như mấy trăm hoàng đế trong lịch sử Trung Hoa, từ Tần Thủy Hoàng đến Viên Thế Khải tập thể sống lại, bò ra khỏi lăng mộ của từng người, đó mới càng đáng sợ! Lịch sử chính là liên tục lặp lại.

Sau đó, Tần Bắc Dương phát hiện quan tài một vị vua.

Sau lưng “thú trấn mộ” Griffin nằm hai chiếc quan tài đá. Trên nắp quan tài đá cẩm thạch điêu khắc hình tượng nhân vật đang ngủ.

Một nam một nữ, nam đội vương miện trên đầu, thân khoác vương bào, có vẻ là điêu khắc hình tượng một vị quốc vương.

Bên cạnh nằm một người phụ nữ xinh đẹp, dáng vẻ trang trọng, phục trang lộng lẫy, tất nhiên là vương hậu.

Nhìn quy cách và hình dáng quan tài, chính là cấp bậc của quốc vương và vương hậu. Nhưng quốc vương phương Tây thông thường được chôn cất trong giáo đường, không xây dựng lăng mộ lớn như đế vương Trung Hoa, tại sao lại xuất hiện ngôi mộ dưới lòng đất Paris?

Tần Bắc Dương nhìn thấy mặt bên quan tài đá khắc đầy chữ tiếng Pháp, bèn kéo Phương Tử lại phiên dịch.

“Các bạn bè quá vắng, ta là Louis XVI, không cần đau buồn vì ta, nếu như ta còn sống, bên trong này sẽ là các bạn!”

“Louis XVI? Vị vua bị cách mạng Pháp đưa lên đoạn đầu đài?”

Tần Bắc Dương cảm nhận câu nói được khắc, luôn cảm thấy mang theo oán hận và nguyên rủa.

“Phải, còn cả vương hậu của ông ta nữa, Marie Antoinette.

Ngày 20-1-1793, Louis XVI và vương hậu Marie Antoinette bị Công hội quốc dân bỏ phiếu phán xử tử hình, áp tải lên máy chém. Mộ và thiết bị cơ giới tinh xảo này lại được phát minh bởi chính bản thân vua Louis XVI. Quốc vương bị máy chém chém đầu. Dân Paris điên cuồng tắm máu quốc vương, thậm chí còn lấy lưỡi liềm một ngụm.”

Tần Bắc Dương than thở: “Cũng giống lăng tẩm xử tử ở nước ta, dân chúng đứng xem tranh đoạt máu tươi và tứ chi của người chết, thậm chí còn bị đao phủ bán giá tiền cao. Ai có thể nghĩ rằng, việc này đến nay vẫn tồn tại ở Trung Hoa. Người châu Âu nói chúng ta là hạng dã man, bọn họ chưa chắc vẫn minh hơn chúng ta bao nhiêu, như nhau cả thôi.”

“Vương hậu Marie Antoinette cũng lên đoạn đầu đài. Đảng

ủng hộ vua lo lắng nghĩa địa của vua và vương hậu bị phe Cộng hòa phá hoại, lại không dám chôn cất họ trong Vương cung Thánh đường Thánh Denis, nơi đặt linh cữu quốc vương Pháp bao đời, bèn đặt di hài họ vào huyết mộ dưới lòng đất Paris. Đảng ủng hộ vua xây dựng một tòa cung điện bằng đầu lâu, làm hai bộ quan tài đá cẩm thạch đúng quy cách quân vương. Cuối cùng xây một pho tượng Griffin, kỳ vọng đời đời bảo vệ quốc vương.”

Phương Tử như thể không gì không biết, Tần Bắc Dương còn phát hiện phía giữa hai bộ quan tài đá cẩm thạch cất giấu một hộp thủy tinh nhỏ, bên trong là đồ vật kỳ quái, dường như được ngâm trong rượu.

Cậu ngồi xuống nhìn kỹ, kính ngạc phát hiện hóa ra là trái tim! Nhưng trái tim này rất nhỏ, chẳng lẽ của trẻ con? Phương Tử nhìn thấy dòng chữ trước hộp thủy tinh: “Đây là trái tim của Louis XVII – cậu con thơ của vua Louis XVI và vương hậu.” “Trái tim của Hoàng tử nhỏ?”

Nhắc đến Hoàng tử nhỏ, Tần Bắc Dương chợt nhớ tới nơi cậu sinh ra, ngôi mộ triều Đường, Bạch Lộc Nguyên, tiểu Hoàng tử 1200 năm trước.

“Trong quá khứ, vương tộc châu Âu sau khi chết phải trải qua trình tự bảo tồn phức tạp, tương tự xác ướp Ai Cập cổ đại. Bọn họ bị lấy hết nội tạng ra, vắt khô máu trong cơ thể, lấy dầu vùng bôi tỉ mỉ, sau đó bọc xác lại, mặc quần áo, đặt vào quan tài bằng chì, rồi đặt vào quan tài bằng gỗ, có thể đảm bảo thi thể không thối rữa trong vòng 100 đến 200 năm.

“Thử nói xem, nếu chúng ta mở hai chiếc quan tài này ra, liệu vua Louis XVI và vương hậu của ông ấy vẫn sẽ sống động chứ?”

“Bọn họ chết trên đoạn đầu đài, chỉ sợ không có đãi ngộ tốt như vậy.” Phương Tử lại liếc nhìn trái tim Hoàng tử nhỏ: “Trái tim hoàng tộc thì được ngâm trong bình rượu, thêm quế, một đượ, benzoin (chất thơm), bọc kín trong hộp chì. Sau cách mạng Pháp, quan tài các vị quốc vương đều bị mở ra, trái tim phiêu bạt tới dân gian, dùng trong tay các vị họa sĩ.”

“Vì sao họa sĩ cần trái tim vua?”

“Thi thể và nội tạng hòa tan trong dầu hạt cải, vẽ trên vải bố có thể sinh ra vẻ đẹp kỳ dị. Người Do Thái có thói quen bôi dầu vùng lên thi thể, có một số kẻ còn chuyên môn đào mộ người Do Thái, bán xác dầu cho họa sĩ.”

Tần Bắc Dương không nhin nổi bật thốt: “Trời ạ, trộm mộ Trung Hoa vì vàng bạc tiền của, người phương Tây lại vì thứ xác dầu quỷ quái này, còn biến thái buồn nôn hơn cả chúng ta.”

“Nghe nói, trái tim vua Louis XIV bị họa sĩ dùng mìn một phần, còn có rất nhiều trái tim quốc vương bị bôi lên vải vẽ, đến nay còn trưng bày trong cung Versailles.”

Nói tới đây, huyết mộ bỗng vang tiếng chuông điện thoại...

Tần Bắc Dương trợn mắt nhìn Tề Viễn Sơn, Tề Viễn Sơn lại nhìn Phương Tử, Phương Tử thì nhìn thẳng vào bức tượng vua Louis XVI trên quan tài đá cẩm thạch.

Dưới lòng đất Paris, nơi huyết mộ vua Louis XVI sâu thẳm, bị hàng nghìn hàng vạn đầu lâu bao vây, tiếng chuông điện thoại rền vang.

Tề Viễn Sơn ngoáy tai: “Tôi gặp ảo giác?”

“Không, tôi cũng nghe thấy.”

Tần Bắc Dương trả lời. Nhưng tiếng chuông điện thoại tới từ đâu? Chẳng lẽ trong mộ lại có đường dây điện thoại ư? Chẳng lẽ là tín hiệu thông tới thế giới khác? Bọn họ tìm kiếm nơi tiếng chuông vang, Tần Bắc Dương mò tới trước “thủ trấn mộ” Griffin, bỗng phát hiện dòng chữ tiếng Pháp – “Khi tiếng chuông vang lên, người chết sẽ sống lại”.

Khi tiếng chuông vang lên...

Tiếng chuông đang vang vọng trong lòng đất, Tần Bắc Dương nhìn vô số hài cốt xung quanh và trên đỉnh đầu, nếu 600 vạn người sống lại?

Cuối cùng, Tề Viễn Sơn tìm thấy máy điện thoại trong một góc, cậu ta kéo dây tới giữa ngôi mộ, đặt trên quan tài vương hậu Marie Antoinette.

Tần Bắc Dương bỗng gặp phải vấn đề khó khăn – nhận? Hay là không nhận?

Tiếng chuông cứ kêu vang, cậu nhắm mắt lại, hạ quyết tâm, cầm ống nghe lên.

Bên tai vang lên giọng nói con gái trẻ tuổi, chỉ một từ đơn tiếng Pháp: “Ne bouge pas!”

Tần Bắc Dương vừa khéo biết ý nghĩa từ này – “Đừng cử động!”

Cậu đặt điện thoại xuống, ngoan ngoãn canh giữ trước trái tim Hoàng tử nhỏ Louis XVII.

Vài phút sau, Tề Viễn Sơn nghe thấy tiếng bước chân dồn dập,

cậu hoảng sợ cầm súng lục, bỗng nhìn thấy một nhóm người châu Âu xông vào nghĩa địa.

Những kẻ này không phải cảnh sát, họ mặc thường phục, trước ngực đeo huy hiệu sắt năm sao, dấu hiệu Assassins.

Phương Tử đề cánh tay cậu lại: “Bọn họ tới tham gia đại hội liên minh thích khách.”

Kế tiếp là người Triều Tiên, mục tiêu ám sát của họ là Nhật Bản. Sau đó là người Nam Tư, người Ba Lan, người Hungary, người Ấn Độ thuộc địa của Anh, người Đông Ấn Độ (Indonesia) thuộc địa của Hà Lan, người Thổ Nhĩ Kỳ...

Thích khách lục tục tiến tới, đeo huy hiệu sắt hình sao năm cánh làm dấu hiệu, tiến vào ngôi mộ dưới lòng đất. Mỗi quốc gia có thích khách chiếm hai, ba vị trí, cơ hồ giống hội nghị Paris. Bất đồng ở chỗ, họ chủ yếu tới từ quốc gia nhỏ yếu, hoặc là thuộc địa không có quyền tham gia hội nghị, chẳng hạn như Đông Dương và Triều Tiên. Cũng có thích khách tới từ Anh, Pháp, Mỹ, Đức. Mấy tháng trước, thích khách Pháp làm một chuyến lớn, suýt nữa thì ám sát thành công Thủ tướng Pháp Georges Clemenceau.

Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn xen lẫn giữa bọn họ, dán râu dựng thẳng cổ áo che giấu. Nhóm thích khách phần lớn quen hóa trang, hoặc cố ý đội mũ, không ai muốn bị nhìn thấy mặt. Tiếng chuông điện thoại kỳ lạ lại vang lên, lần này không ai dám nhận, ngôi mộ nhiều thêm năm người.

Tất cả ánh đèn đều sáng lên, chiếu rọi như ban ngày, năm người đứng ở vị trí bất mắt nhất, trước mặt họ chính là quan tài vua Louis XVI và vương hậu.

Đầu tiên là A U, chủ nhân nhóm thích khách, cô vẫn mặc quần áo thiếu nữ Trung Hoa, tết bím tóc đen thẫm.

Thứ hai là Lão Cha, ông ta mới thực sự là chủ nhân nhóm thích khách – Tần Bắc Dương suy đoán như thế, ông ta cũng là kẻ thù giết cha nuôi của cậu.

Thứ ba là A Hải, vết sẹo dao bên má phải cả đời khó quên, kẻ thù giết mẹ nuôi của cậu.

Thứ tư là Thoát Hoan, cường tráng như bức tường, khiến những kẻ xung quanh phải lùi lại.

Thứ năm... sao lại có kẻ thứ năm? Vóc dáng trẻ trung, cả người mặc đồ đen, trên mặt đeo mặt nạ quỷ.

Chương 33. Đại hội Liên minh thích khách

Đã sắp hết tháng Sáu, vậy mà huyết mộ dưới lòng đất Paris lạnh lẽo như cuối mùa thu. Tần Bắc Dương nhìn mặt Phương Tử bên cạnh, lại nhìn gương mặt đeo mặt nạ quý, chợt nhớ ra trong ác mộng trường “thiên quốc”, từng nhìn thấy gương mặt này, bên cạnh Mạnh Bà.

Người xuất hiện trong mơ đều là thật sự...

Đại hội liên minh thích khách.

Người Ả Rập từng đối mặt với Tần Bắc Dương, tay áo tung bay bước tới bên cạnh phần mộ vua Louis XVI. Bên cạnh hắn ta là người thanh niên Pháp gầy gò, mặc âu phục đeo cà vạt, không giống thích khách. Đối mặt hơn trăm tên thích khách tới từ khắp nơi trên thế giới, người Pháp giơ huy hiệu sắt sao năm cánh lên, cao giọng hô: “Các vị, tôi đại diện cho Assassins tuyên bố, đại hội Liên minh thích khách chính thức bắt đầu!” Phía dưới ồn ào nhốn nháo, chỉ kém nước móc súng ra nổ. Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn và Phương Tử co vào góc tường đầy đầu lâu, cố gắng không bị nhận ra.

Tần Bắc Dương thâm nhủ – Liên minh thích khách và Liên minh thợ thủ công, quả là đôi oan gia yêu nhau lắm cắn nhau đau tận 600 năm. Cho dù tôn chỉ đôi bên hoàn toàn trái ngược, kiểu cách hành vi lại tương tự, đều là các hội bí mật thời trung cổ.

“Tôi là người theo chủ nghĩa vô chính phủ, thờ phụng toàn bộ nhân loại đều là anh chị em, vua chúa làm chúng ta giết hại lẫn nhau, dùng súng máy, dây thép gai, khí độc, đạn dược nhẹ nhàng giết chết hàng nghìn hàng vạn sinh mệnh. Chủ nghĩa dân tộc là cái gì? Là khối u ác tính của thế kỷ 20!”

Thích khách chủ trì đại hội là người Pháp tôn thờ vô chính phủ, khiến rất nhiều người bên dưới nảy sinh lo lắng, rất nhanh nghe thấy tiếng quát to: “Ấn Độ độc lập muôn năm!”

“Đại Hàn độc lập muôn năm!”

“Armenia độc lập muôn năm!”

Những thích khách này tới từ các quốc gia thuộc địa nhỏ yếu

hồ khẩu hiệu biểu đạt chủ nghĩa bảo vệ dân tộc.

Thanh niên Pháp chẳng hề bối rối, xua tay nói: “Chúng tôi tôn trọng chủ trương bảo vệ và quyền tự quyết của các dân tộc nhỏ yếu, cũng phản đối kỳ thị chủng tộc, mọi dân tộc lớn nhỏ đều bình đẳng. Tôi nay, lựa chọn mở họp ở huyết mộ dưới lòng đất Paris, trước phần mộ vua Louis XVI bởi vì ông ta là vị vua duy nhất chết dưới đoạn đầu đài.”

Phương Tử nhỏ giọng phiên dịch tiếng Pháp sang tiếng Trung. Tàn Bắc Dương thầm nhủ, thời cách mạng Anh, Charles II cũng bị quốc hội xử tử, nhưng khi đó máy chém còn chưa được phát minh, đao phủ dùng phương thức chặt đầu truyền thống.

“Hội nghị Paris không phải đại hội hòa bình, mà là đại hội chia của của kẻ chiến thắng. Dân tộc nhỏ yếu cần phải liên hợp lại, phản đối cường quốc muốn làm gì thì làm – những cán sự trẻ măng tùy tiện vẽ mấy đường biên giới quốc gia liền quyết định vận mệnh cả triệu người, cũng chôn xuống hạt giống thế chiến thứ hai.” Người Pháp càng nói càng hăng, đi tới bên cạnh người Ả Rập: “Bọn họ tạo ra một quốc gia gọi là Iraq, nhét phái Shia, phái Sunni, người Kurd, giáo đồ Cơ Đốc, người Assyria và cả người Do Thái thành thuộc địa Anh. Sau đó là Syria, đồng dạng là quốc gia đa dạng dân tộc và giáo phái thành thuộc địa của Pháp.”

“Ba đầu sỏ Versailles – Thủ tướng Pháp Georges Clemenceau, Thủ tướng Anh Lloyd George, Tổng thống Mỹ Wilson, bọn họ mới là kẻ thù của toàn thế giới!”

Bỗng dưng, kẻ đứng cạnh A U, thích khách đeo mặt nạ quỷ chột cất lên một câu tiếng Pháp thành thạo.

A U giơ cánh tay lên, tất cả mọi người im lặng. Cô bé được hưởng địa vị rất cao giữa liên minh thích khách. Cô cất giọng lạnh lạnh bằng tiếng Trung: “Trong chúng ta có nội gián!”

Gã mặt quỷ phiên dịch thành tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Nhật và tiếng Ả Rập.

Nội gián? Kẻ phản bội.

Hơn trăm gã thích khách rí tai thì thầm, quan sát lẫn nhau, nhìn xem nội gián là ai?

Thân là hội viên đứng đầu Liên minh thợ thủ công, lại ẩn núp trong đại hội liên minh thích khách, Tàn Bắc Dương quả là “nội gián” hữu danh hữu thực. Cậu nắm chặt thanh Đường đao, Tề Viễn Sơn cũng đặt tay trên băng súng, chuẩn bị liều

mạng cá chết lưới rách.

Mà đằng sau bọn họ, cách khoảng chục đầu người ẩn nấp một đôi mắt xám cương nghị. Râu quai nón trùm lên nửa khuôn mặt, đầu đội mũ sắt cáo, như một tên thích khách lạnh lùng. Nhưng ông ta không phải thích khách, ông ta là cảnh sát trưởng cục cảnh sát Xavier, cũng là “nội gián” mà A U nhắc tới, hàng râu rậm đen sẫm là đồ giả trang.

Bên cạnh Xavier có người châu Á, đầu đội mũ dạ đen, một thân âu phục, còn bọc cổ kín mít, che giấu nửa gương mặt – trình thám lũng danh phòng cảnh sát Bắc Kinh Diệp Khắc Nan, dưới hàng mày rậm đặc thù là đôi mắt sắc bén, đã nhận ra được sau gáy Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn.

Vài tiếng trước, Diệp Khắc Nan tới cục cảnh sát Paris, biết được đại hội Liên minh thích khách. Trong số thích khách tới Paris lần này, ngoại trừ truyền nhân Ả Rập Assassins thì nghe nói địa vị cao nhất là một nhóm thích khách tới từ Trung Hoa. Đây cũng là nguyên nhân mà cảnh sát trưởng Xavier mời Diệp Khắc Nan tham gia xử án, nếu không ông ta còn lâu mới liếc mắt tới người Trung Hoa. Không lâu sau đó, đoàn đại biểu Đức ở khu Latin bị ám sát, một tên thích khách Ba Lan bị bắt cản phá thuốc độc tự sát. Nhưng Xavier lục được trên người hắn ta một chiếc huy hiệu sắt sao năm cánh của Assassins. Lần theo đầu mối này, cuối cùng tra ra đại hội Liên minh thích khách cử hành trong huyết mộ dưới lòng đất Paris.

Xavier thân phục tư duy kín đáo của thích khách, huyết mộ dưới đất to lớn như mê cung, chưa có ai từng đi hết. Cảnh sát không thể tiến hành bao vây, bởi vì lối ra nằm khắp các nơi. Ông ta quyết định lén vào trong trước, điều tra rõ ràng chi tiết nhóm thích khách, biết kế hoạch hành động của họ mới có thể một lưới bắt hết.

Toàn bộ cục cảnh sát Paris không ai dám chấp hành nhiệm vụ này với Xavier, ai nấy đều hiểu sự hung tàn của thích khách, một khi bị lộ, chết không chỗ chôn – sai rồi, huyết mộ trong lòng đất Paris chính là nghĩa địa chứ đâu!

Chỉ có trình thám lũng danh Trung Hoa Diệp Khắc Nan xung phong, thỉnh cầu đồng hành kẻ vai chiến đấu với người Pháp. Bọn họ bèn hóa trang, mỗi người dắt theo hai khẩu súng lục và con dao làm vũ khí phòng thân. Tiến vào huyết mộ dưới lòng đất từ sớm, Diệp Khắc Nan và cảnh sát trưởng Xavier dễ dàng thủ tiêu người trông cửa, truy tìm lộ trình địa đạo, đi theo lộ

trình tới nghĩa địa bí mật của vua Louis XVI, lẫn vào đại hội liên minh thích khách.

Nghe thấy hai chữ “nội gián” từ miệng A U, Diệp Khắc Nan kéo khăn choàng lên tận mũi, như kẻ bịt mặt – dù gì cũng là tiêu chí phù hợp với thích khách, nơi đây có khoảng chục người che mặt, còn có mấy người che một mắt.

Anh ta nhìn mọi người để ý A U – cô bé gái 14 tuổi trên núi Đát Ma, Đông Hải, thiếu nữ 15 tuổi ở động Lôi Âm, Phòng sơn, Bắc Kinh, hiện giờ chẳng qua mới 16 tuổi, rốt cuộc có lai lịch gì? Biến thành chủ nhân của các thích khách ư?

“Vì đạo nghĩa thiên hạ, chúng ta không những phải giết ba đầu sỏ mà còn phải chặt đầu hoàng đế.”

A U tiếp tục lên tiếng, thích khách mặt quỷ tiếp tục phiên dịch cho cô.

Tần Bắc Dương trầm nghĩ – tại sao cô bé lại thù hận khắc cốt với Hoàng đế như thế? Lúc nào cũng muốn chặt đầu Hoàng đế?

Mười năm trước, trong mật thất địa cung Sùng Lăng của Quang Tự đế, cô bé A U sáu tuổi suýt thì bị tên thái giám già giết chết cho theo Hoàng đế – còn anh trai song sinh của cô thì bị thủy ngân đông cứng vĩnh viễn ở dưới đất, đây chính là ngọn nguồn thù hận của cô ư?

Tên mặt quỷ tiếp tục: “Bốn năm thế chiến trước kia, Liên minh thợ thủ công âm thầm ủng hộ phe Đồng Minh, nếu để ba đầu sỏ chia cắt thế giới... Hơn 600 năm quá khứ, chiến tranh giữa Liên minh thích khách và Liên minh thợ thủ công, chúng ta coi như hoàn toàn thất bại.”

Người Pháp vô chính phủ nói: “Các vị, tôi công bố kế hoạch hành động của Liên minh thích khách – ngày mai là ngày ký kết hiệp ước Versailles, vì các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức, vì nền hòa bình vĩnh cửu cho toàn thế giới. Một giờ sáng, chúng ta xuất phát từ đây, tiến về cung Versailles, ám sát ba đầu sỏ Georges Clemenceau.”

Còn chưa dứt lời, phía dưới liên hoan hô ầm ĩ.

“Tham gia đại hội Liên minh thích khách có hơn trăm người, nhưng cung Versailles đề phòng nghiêm ngặt, chúng ta chỉ có một con đường có thể lên vào. Để tránh cảnh vệ phát hiện, chỉ có mười ba thích khách đứng đầu mới có thể tham gia hành động tối nay.”

“Mười ba vị trí, ngụ ý vì chúa Jesus và mười hai môn đồ của

ngài?”

Phía dưới có người hỏi, người Pháp gật đầu đáp: “Đúng vậy, ngầm ý như vậy.”

Tân Bắc Dương tính sơ qua, như vậy có nghĩa, 90% thích khách ở đây đều bị loại trừ.

Quả nhiên, người Pháp vô chính phủ nói: “Các vị, chỉ có kẻ mạnh may mắn tồn tại mới có thể giành lấy vị trí hành động. Trong đó người xuất sắc thu được khen thưởng sẽ là – thanh chủ thủy vàng Assassins!”

Một người đàn ông cao lớn bước tới trên đài, chủ nhân nhóm thích khách Trung Hoa, A U cũng cung kính cúi chào thi lễ. Người này cả người mặc đồ đen, đầu quấn vải trắng, râu rậm tới tận bờ má, đôi mắt như chim ưng, sống mũi nhỏ cao thẳng, bờ môi mỏng, là người Ả Rập ước chừng hơn 60 tuổi.

Ông ta chính là truyền nhân Assassins hiện thời.

Lão anh hùng Ả Rập giơ tay phải lên, một con dao vàng lấp lánh khảm vô số đá quý Ấn Độ với vỏ ngoài bằng da Maroc. Rút con dao hình trăng non ra, mũi nhọn hoắt như đoạt ánh mắt, ánh sáng lạnh chớp nhoáng giữa không trung, tựa như sao băng rơi xuống. Mặt ngoài quan tài đá của vua Louis XVI, chớp mũi tượng quốc vương bị cắt ra dấu vết rất sâu. Nếu là người thật, chỉ e đứt mũi, thậm chí không giữ được môi.

“Các vị thích khách đều biết, thanh chủ thủy vàng Assassins này được tổ sư gia Hoắc Sơn truyền lại, đã từng ám sát rất nhiều vị quân chủ châu Âu thời trung cổ, cùng với kỵ sĩ trưởng Thập Tự Chinh.”

Phía dưới ồn ào rối loạn, mọi người kẻ tai thì thầm, háo hức. Thanh chủ thủy vàng không phải vật sở hữu của người Ả Rập, từ lúc đế quốc Ottoman công chiếm Constantinopolis tới nay, nó đã từng thuộc sở hữu của dân tộc khác, chẳng hạn như người Thổ Nhĩ Kỳ, người Ba Tư, người Ấn Độ, thậm chí là người Albania. Ai có thanh chủ thủy này sẽ có được vinh dự cao nhất trong giới thích khách, thậm chí trực tiếp trở thành kẻ đứng đầu liên minh.

“Các vị, khảo nghiệm thích khách sắp bắt đầu – kẻ thất bại có thể sẽ chết! Kẻ thất bại có thể sẽ chết! Kẻ thất bại có thể sẽ chết!” Người Pháp liên tục cảnh cáo ba lần: “Cho mọi người thời gian ba phút suy nghĩ, người sợ hãi lập tức lùi xuống...” Ai nấy đưa mắt nhìn nhau, quả nhiên có kẻ nhát gan lần lượt lùi ra. Ba phút sau, trong lòng đất còn thừa khoảng một nửa

thích khách, đếm sơ qua có khoảng 60 người.

Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn, Phương Tử đều ở lại. Phía sau bọn họ một chút là cảnh sát trưởng Xavier, trình thám lừng danh Diệp Khắc Nan cũng đứng sừng sững.

Lãnh tụ đứng đầu liên minh thích khách – thích khách già Ả Rập gật đầu: “Bắt đầu!”

Người Pháp vô chính phủ móc ra một chiếc chùy sắt, đập mạnh lên quan tài đá vua Louis XVI, làm vỡ tan tượng đá cẩm thạch khắc hình quốc vương... Mọi người kinh ngạc và nghi hoặc, chẳng lẽ trước khi khảo nghiệm thích khách phải trộm mộ hay sao?

Miếng huyết ngọc ấm trong ngực Tần Bắc Dương bắt đầu nóng lên.

Chương 34. Lão Tàn phản kích

“Không điên cuồng, không thể sống!” Trước cung điện Louvre 700 năm, những chiếc loa to phát ra tiếng đại phong cầm bản “Toccata và Fugue trong D nhỏ, BWV 565” của Bach đã không chỉ là sóng siêu âm mà biến thành âm thanh tai người có thể nghe thấy, bùng tỉnh bao người dân Paris đang mơ, dường như nghe thấy lễ xướng ca trong giáo đường.

Thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu mới thức tỉnh từ kho hàng cung Louvre và chạy thoát. Bốn cái chân thú chạy như điên, bảy chiếc đầu nảy tung. Nó đã tiếp thu mệnh lệnh chủ nhân, cần phải giết chết Tiến sỹ Karl Hofertein.

Khi con quái thú mở cái miệng rộng sắp sửa nuốt Tiến sỹ Karl Hofertein vào bụng, Tàn Hải Quan ngồi trong khoang thiết giáp của con thú trần mộ dường như đã nhìn thấy nửa thân thể Tiến sỹ đầm đìa máu ở lại mặt đất, đôi chân sợ hãi chạy tới lui mới phát hiện nửa người trên nằm trong miệng con thú.

Tiến sỹ vô thức lùi về sau một bước, bất ngờ rơi vào sông Seine, làm cho con thú trần mộ đánh hụt.

Lão Tàn thúc cần điều khiển, mắng cung Louvre tháo hết đầu đạn pháo của con thú làm ông không thể dùng súng máy tiêu diệt Tiến sỹ Karl Hofertein. Nhưng ông không có thời gian, không thể tiếp tục ở lại giữa lòng Paris muốn làm gì thì làm, bởi rất nhiều cảnh sát và quân đội đang chạy đến.

“Tiến sỹ, vĩnh biệt!”

Tàn Hải Quan chỉ huy Thập Giác Thất Đầu quay đầu, sải bước qua quảng trường Concorde, dọc theo đại lộ Đại lộ Champs-Élysées, lao vào Khải Hoàn Môn mà Napoléon xây nên.

Trong tiếng đại phong cầm trang nghiêm mãnh liệt của Bach, đêm tối Paris máu nóng sôi trào, phía sau cung Louvre bị xác ướp chiếm lĩnh, con đường lớn trên Đại lộ Champs-Élysées vô cùng rộng lớn.

Ngồi trong người con thú trần mộ, đã tới thời khắc cuối cùng. Tàn Hải Quan khụ ra máu, lá phổi đang bùng cháy, tính mạng như bắc đèn dầu cuối cùng, ông ta chợt nhớ tới năm mình sinh

ra – Hàm Phong đế tọa trấn đế đô, thống trị Mãn Hán Mông và rất nhiều dân tộc, tướng quân Tăng Quốc Phiên trung thành bảo vệ đế quốc. Nửa giang sơn Giang Nam vẫn nằm trong tay Thái Bình Thiên quốc, Thiên vương Hồng Tú Toàn ngồi vững trên đại điện vinh quang ở Thiên Kinh. Hai vị quân chủ Nam – Bắc đều nghĩ cách diệt trừ Tử Cấm thành hoặc phủ Thiên vương của đối phương. Mặt biển Đại Cô Khẩu xuất hiện hạm đội cánh buồm hơi nước. Quận vương Khoa Nhĩ Thấm Tăng Cách Lâm Thấm tập kết thiết kỵ Mông Cổ ở Tao Tử doanh, nhân mã đều là mũ giáp chinh tề, uy phong hiển hách, quả thật chiêng trống vang trời, thế nhưng toàn quân bị diệt ở cầu Bát Lý (cầu Tám Dặm) vùng ngoại ô Bắc Kinh.

Liên quân Anh Pháp đánh vào thành Bắc Kinh, lửa thiêu Viên Minh Viên, thiêu chết 300 thái giám, cung nữ, thợ thủ công... Victor Hugo từng viết trong “Những người khốn khổ”: “Có ngày, hai tên cướp xông vào Viên Minh Viên, một cướp bóc trắng trợn, một phóng hỏa đốt cháy... Trước mặt lịch sử, hai tên cướp này là: một tên Pháp, một tên Anh.”

Đêm hôm đó, nhà họ Tần vốn là thợ đá ngự dụng chạy ra khỏi vườn thiêu lửa lớn, dắt díu vợ con, vượt qua Yên sơn, chạy vào nơi Hàm Phong đế tị nạn – Tị Thử sơn, Thừa Đức. Bà vợ có thai, ở phong hỏa đài, Cổ Bắc Khẩu trường thành(1) sinh hạ một đứa bé trai, đặt tên Tần Hải Quan.

Nhà họ Tần từ đó có truyền thống sinh con tại đất hoang.

Hàm Phong đế băng hà, cha Tần Hải Quan tham dự công trình xây dựng lăng mộ Hàm Phong đế, sau khi xây xong chuyển đến ở tại thôn thợ thủ công dưới chân hoàng thành. Thái Bình thiên quốc, Niệp quân, hỗn loạn được bình định, phái Dương vụ(2) của Lý Hồng Chương, Tả Tông Đường dần có hiệu quả, Đồng Trị đế lại chết vì bệnh hoa liễu năm mười chín tuổi, Hoàng hậu A Lỗ Đặc Thị nuốt vàng tự sát. Tần Hải Quan vừa tròn mười lăm tuổi, theo cha hưởng ứng lệnh triệu tập xây dựng Huệ lăng cho Đồng Trị đế và Hoàng hậu, bắt đầu một câu chuyện dài. Không lâu sau đó, ông ta cưới vợ đến từ Uy Hải, Sơn Đông.

Năm Giáp Ngọ, thủy quân Bắc Dương bị tiêu diệt sạch. Năm Mậu Tuất, Duy Tân trăm ngày, Lục quân tử tử nạn... Lão Tần dưới chân hoàng thành chẳng hề hay biết, ông ta chỉ quan tâm cái bụng vợ mình.

Năm Canh Tý trôi qua, tới Bạch Lộc Nguyên, con trai Tần Bắc

Dương tới, đã là thế kỷ 20.

Ngồi trong thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu, Tần Hải Quan nhớ tới bản thân từng tham gia xây dựng Huệ lăng của Đồng Trị đế, chủ trì xây dựng Định Đông lăng của Từ Hi Thái hậu, Sùng lăng của Quang Tự đế, lăng mộ bí mật của Viên Thế Khải, lăng mộ cho cả gia đình cuối thời Sa hoàng Nikolai II, suýt nữa phải xây lăng mộ cho yêu tăng Rasputin. Tạo được hơn năm con thú trấn mộ, có thể nói là “ma đầu tạo mộ”. Về lý, đáng lẽ ông ta đã đoán mệnh chết sớm, nhưng lại trở thành người thọ nhất gia tộc, chẳng lẽ bất tự quá cứng ư?

Thời gian như thiên cầu nuốt ánh trăng (cách người đời xưa ví von hiện tượng nguyệt thực), chỉ chớp mắt, 60 năm, một hoa giáp. Lúc sắp chết nhớ lại những chuyện đã qua, Tần Hải Quan nghĩ tới một đời tầm thường vô vị, quyết định trước khi chết làm một chuyện vĩ đại oanh liệt.

Đêm nay, ông ta không chế thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu, đã đại náo cung Louvre giữa lòng Paris. Ông ta phải báo thù cho Tổ quốc, lấy gậy ông đập lưng ông, thiêu hủy Viên Minh Viên của người Pháp – cung Versailles.

Xuyên qua Khải Hoàn Môn, không ai có thể ngăn cản Thập Giác Thất Đầu, Tần Hải Quan lao vào khu phía tây Paris.

Vùng này không có đèn đường, thường có tảng lớn rừng rậm, cho dù quái vật lớn như thú trấn mộ cũng như giọt nước rơi vào biển rộng.

Ông ta xông vào xưởng phát điện Paris.

Thập Giác Thất Đầu cần năng lượng mới, thú trấn mộ phá tan tường vây xưởng phát điện, tiến vào khu đồ thải toàn vật có độc. Thất Đầu lao vào đồng chất lỏng kim loại nặng trí mạng, nuốt ngấu nghiến, nhai rào rạt, tựa như ma chết đói đầu thai.

Lão Tần cảm giác cả người bị chất độc bao vây, mùi nồng nặc sặc sụa khiến nước mắt nước mũi ông chảy ròng, mỗi tắc da đều tê dại. Nhưng đối với thú trấn mộ đã được cải tạo cơ giới hóa thì lại tương đương với nạp điện nhanh chóng.

Thú trấn mộ ăn uống no say, mang cả người đầy khí độc, biến thành quỷ Satan thật sự. Tần Hải Quan điều khiển nó lao tới phía nam, lặng yên vượt qua sông Seine. Thập Giác Thất Đầu không hề sợ nước, có thể thoải mái đi lại dưới đáy nước, khoang thiết giáp giống như kính tiềm vọng tàu ngầm. Thoát khỏi tất cả sự đuổi bắt, nó bước nhẹ, im hơi lặng tiếng tiếp cận sân bay Versailles.

Thập Giác Thất Đầu vượt qua chiến hào và tường bao, giống như trên chiến trường An Lộc Sơn, dùng chân thú và bảy đầu giết chết binh lính ngủ say. Tàn Hải Quan điều khiển thú trần mộ chui vào kho đạn dược, lợi dụng miệng thú linh hoạt lấp đặt đạn dược, một lần nữa biến thành chiếc xe tăng di động. Thảm phán tận thế đến rồi, vừa là đối với lão Tàn, vừa là đối với cung Versailles. Hít sâu, nhân lúc mình còn sống, ông ta lặng lẽ di chuyển, điều khiển thú trần mộ chìm vào bóng đêm, như thích khách ẩn thân, chậm rãi tiếp cận cung Versailles. Lão Tàn không hề biết, ba đầu sở quyết định vận mệnh thế giới – Thủ tướng Pháp Georges Clemenceau, Thủ tướng Anh Lloyd George, Tổng thống Mỹ Wilson đang họp trắng đêm ở ngôi vườn được mệnh danh vườn của muôn vườn châu Âu này, họ thảo luận nghi thức ký tên cho Hiệp ước Versailles ngày mai.

Khi đi qua khách sạn Lutetia, đêm tối tung bay cờ năm màu, Tàn Hải Quan bỗng nhớ tới con trai, không biết nó đang ở đâu, thậm chí không dám khẳng định nó còn sống hay không?

Đột nhiên, Thập Giác Thất Đầu đứng yên, nó ngẩng cao bảy cái đầu, dường như trên bầu trời sao chợt có thiên sứ bay qua. Tàn Hải Quan mở khoang thiết giáp, nhìn thấy trong trời đêm Versailles, một chiếc khí cầu hình con thoi chậm rãi bay tới, cách mặt đất khoảng hơn 100m. Thân tàu trắng như tuyết in quốc kỳ Ý ba màu xanh lá, trắng, đỏ, phía dưới là khoang chuyển động cánh quạt.

Cộng thêm một Thiên sứ, có bốn cánh, bay lượn bên cạnh khí cầu.

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Ma quỷ trên mặt đất, thiên sứ giữa không trung, hai bên liếc nhau, chúng đều đang chấp hành nhiệm vụ của từng vị chủ nhân.

Mục tiêu – Cung Versailles.

Chú thích:

(1) Phong hỏa đài là nơi thả lửa truyền tin quân sự, Cổ Bắc Khẩu trên trường thành là nơi phòng thủ quân sự hiểm yếu.

(2) Phái Dương vụ là một phái chính trị muốn lợi dụng kỹ thuật khoa học phương Tây để duy trì chế độ vua chúa hiện có.

Chương 35. Vương hậu bị chặt đầu

Đêm trước khi ký kết hiệp ước Versailles, huyết mộ dưới lòng đất Paris, đại hội Liên minh thích khách thế giới Vô số đầu lâu bao quanh, trước mắt thú trần mộ Griffin, người Pháp theo chủ nghĩa vô chính phủ cạy mở quan tài đá có vị vua Louis XVI bị chặt đầu.

Không ngoài dự tính, trong quan tài đá là bộ quan tài bằng chì. Nhưng không bị hàn chết, chỉ có một chiếc khóa to tinh xảo.

Khi còn sống, quốc vương đam mê các loại khóa, đủ khả năng gia nhập Liên minh thợ thủ công, sự yêu thích này cũng đi theo lên đoạn đầu đài.

Chiếc khóa lớn bị đập vỡ thô bạo, quan tài chì tỏa khói bụi.

Nhóm thích khách che miệng mũi, chiếu đèn vào trong, thành thạo như kẻ trộm mộ.

Đáng tiếc, bọn họ chỉ nhìn thấy một đồng xương mục nát, phân bố rải rác trong quan tài chì, không có biện pháp chống phân hủy trong truyền thuyết. Vương miện khắc trên tượng đá không có, cũng không tìm thấy thứ gì được chôn theo. Điểm duy nhất có thể chứng minh thân phận chủ nhân ngôi mộ là – không có đầu lâu.

Bởi vì quốc vương chết trên đoạn đầu đài.

Người chồng bị phát hiện, người vợ còn ở xa sao?

Nhóm thích khách mở quan tài Hoàng hậu, đầu tiên là quan tài đá, kế đến là quan tài chì. Nghe thấy tiếng nắp mở bị cạy ra, Tần Bắc Dương chợt dấy nổi thương cảm. Trong quan tài tỏa làn khói trắng, mọi người đang âm ỉ tức khắc yên tĩnh.

Marie Antoinette – hoàng hậu đang ngủ say, làn da trắng tuyết, dung nhan vẫn thế, trông rất sống động, lại không có bất kỳ dấu hiệu thời rữa nào! Chỉ có mái đầu “tóc bạc ba nghìn triệu, ly sầu đắng dặc vương(1)”?

Vị phu nhân hơn ba mươi tuổi, hình dáng người German đặc trưng. Bà là con gái của Hoàng đế đế quốc La Mã Thần

Thánh, lên bảy tuổi gặp được Mozart sáu tuổi. Thiên tài nhỏ nghiêm trang nói: “Tương lai ta sẽ lấy nàng làm vợ!”. Sau đó,

công chúa nhỏ trở thành Vương hậu Pháp, cử hành hôn lễ long trọng trong cung Versailles. Có người còn sáng tác tiết mục ngắn – khi người dân Pháp không có bánh mì ăn, Vương hậu ngây thơ hỏi: sao bọn họ không ăn bánh ngọt? Những tiết mục ngắn này làm bà đi lên đoạn đầu đài. Bà giẫm lên chân đao phủ, còn nói: “Xin lỗi, ngài biết đấy, ta không cố ý.” Sau đó ung dung chịu chết.

Vương hậu bị chặt đầu.

Thi thể chưa thối rữa, giữa cổ và thân thể có chiếc dây chuyền đen, điểm xuyết đá quý ngọc trai tôn lên...

Tần Bắc Dương tập trung nhìn, không phải dây chuyền, mà là vết thương bị kim chỉ khâu lại. Ở Trung Hoa cũng hay thường gặp, người nhà phạm nhân bị chặt đầu đều sẽ mời thợ thủ công khâu đầu lại với thân thể rồi mới chôn cất, đó gọi là chết toàn thân, để đời sau được đầu thai.

Chém đầu Hoàng đế xuống!

Không hiểu sao, bên tai cứ vang vang câu này? Vì sao bọn họ phải mở quan tài? Lộ ra thi thể quốc vương và vương hậu? Chỉ vì tán thưởng thi thể vương hậu bị chặt đầu không thối rữa ư? Đáp án bỗng được giải đáp, trước hai bộ quan tài đá vang lên tiếng bánh răng chuyển động lách cách...

Nhóm thích khách đưa mắt nhìn nhau, một tiếng kêu thảm thiết bỗng vang lên – có người giữa ngực máu thịt lẫn lộn, lộ ra lồng ngực trống trơn, trái tim đâu mất rồi?

Trái tim trong miệng ung Griffin.

Thú trấn mộ Griffin mở đôi mắt chim ưng, cái miệng sắt thép nhỏ máu, xé ra lồng ngực một tên thích khách. Nó vẩy đôi cánh, vuốt ung và chân sư tử chồm lên, tấn công mỗi người sống trong huyết mộ.

Nó không phải một pho tượng, mà là máy móc có khả năng giết người. Khi thích khách cạy ra nắp quan tài chủ nhân ngôi mộ, khinh nhờn di thể quốc vương và vương hậu cũng kích hoạt cơ quan của thú trấn mộ. Trong mắt nó, mọi kẻ xông vào nơi đây đều là tên trộm mộ.

Tần Bắc Dương nghĩ đến một khả năng – Tôn giả đời thứ nhất của Liên minh thợ thủ công – Tần Tấn truyền xuống tay nghề ở châu Âu?

Có người móc ra vũ khí phản kháng, nhưng trước mặt Griffin chỉ phí công vô ích, vuốt ung, miệng ung, thậm chí hai đôi cánh đều là vũ khí giết người lợi hại. Tiếng kêu thảm thiết liên

tục vang lên, máu tươi tung tóe giữa mộ thất, bên cạnh quan tài ngã xuống một đồng thi thể. Tần Bắc Dương rút thanh Đường đao, Tề Viễn Sơn cũng móc súng lục ra.

Thú trần mộ Griffin ép nhóm thích khách tới rìa tường, một số kẻ thân nhẹ như yến khó nhọc xê dịch, thậm chí nhảy lên trần nhà đầy đầu lâu. Tần Bắc Dương cũng tựa lưng vào một đồng hải cốt, đột nhiên có cây gậy ghim chặt cổ họng cậu. Cậu bắt đầu vùng vẫy mãnh liệt, nhưng càng ngày càng nhiều cây gậy thít chặt, cộng cả mấy đầu ngón tay khô gầy. Cúi đầu xem, tất cả đều là xương người chết.

Đầu lâu đối diện mở miệng, cắn cổ thích khách. May có Tề Viễn Sơn hỗ trợ, đánh gãy mấy chiếc xương mới lôi Tần Bắc Dương ra khỏi bờ tường.

Dưới lòng đất Paris loạn thành một mảnh, bức tường xương cốt người chết đều là người theo đảng ủng hộ quốc vương, thù mộ cho quốc vương và vương hậu, có lẽ họ đều chết dưới máy chém thời Đại cách mạng, cùng bị chôn cất bên cạnh vị quân vương mà họ thần phục, tái tạo một vương triều khác dưới lòng đất.

Thú trần mộ đang giết người, hải cốt đảng bảo vương cũng đang giết người, cả ngôi mộ trong lòng đất đều đang giết người...

Thích khách trên thế giới máu chảy thành sông, đây chính là “khảo nghiệm thích khách” ư?

Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn trốn chui trốn nhủi, còn phải bảo vệ thêm cô bé Phương Tử. Cậu cảm giác đây là một âm mưu, một âm mưu nhằm vào đại đa số thích khách, hoặc có thể nói là một lần thanh tẩy thích khách vô cùng lớn. Hoặc bài trừ đối lập, hoặc loại bỏ kẻ yếu, hoặc là hiến tế người sống cho chủ nhân ngôi mộ!

A U, A Hải, Lão Cha, Thoát Hoan và kẻ đeo mặt nạ quý, năm tên thích khách Trung Hoa dường như sớm có chuẩn bị, họ trốn rất xa lúc quan tài được mở ra, tránh khỏi đợt tấn công đầu tiên của thú trần mộ, lại tránh thoát được đợt tấn công thứ hai của hải cốt đảng bảo vương, đến nay lông tóc không tổn hao gì.

Cảnh sát trưởng cục Cảnh sát Paris Xavier, “nội gián” lẫn vào đại hội Liên minh thích khách đã bị thú trần mộ đánh thương, cánh tay châu máu không ngừng. Trong lúc bối rối, mũ lưỡi trai và râu giả rơi xuống, đúng lúc bị người Pháp theo chủ

nghĩa vô chính phủ nhận ra.

“Nội gián!”

Mọi người xung quanh đồng loạt nhìn, cảnh sát trưởng Xavier cổ nén đau xót, gươm súng bắn chết thích khách trước mặt. Khi ông ta tựa lưng vào bức tường xương, hai cánh tay xương trắng thít chặt lấy, vị cảnh sát trưởng vạm vỡ không thể chạy thoát. Thích khách A Hải lặng yên tới gần, thoải mái lướt dao. Cổ họng Xavier bị cắt, khí quản lộ ra trong không khí, đôi mắt tuyệt vọng trừng trừng, chăm chú nhìn vết sẹo dao trên mặt A Hải.

Đúng vào lúc cảnh sát trưởng hy sinh vì nhiệm vụ, Tần Bắc Dương cũng cảm giác cơ hội tới rồi. Trong mớ bòng bong thích khách và thú trần mộ và hải cốt loạn đầu, cậu có thể thừa dịp rối loạn tự tay giết chết A Hải, báo thù án diệt môn Tô giới Đức Thiên Tân mười năm trước!

Cậu giấu thanh Đường đao ra sau lưng, lặng yên tới gần A Hải từ mặt bên, tới gần bên má có vết sẹo dao của hắn. Khi cậu chém dao ra sau cổ A Hải, lưỡi dao cách động mạch cổ có nửa thước xa, trước mặt bỗng bay tới vuốt ưng sắc bén.

Nếu cậu chém chết A Hải thì cũng sẽ bị vuốt ưng Griffin chém đứt cổ.

Trong nháy mắt, cậu thay đổi ý định, thu thanh đao lại, ngăn chặn một kích tấn công của thú trần mộ.

Griffin vẩy cánh, lại bay lên trên huyết mộ. Mặc dù trần nhà không cao nhưng nó cũng có thể bật nhảy, hải đầu thích khách từ trên cao.

Nhưng Tần Bắc Dương cảm thấy, Griffin không nhìn thấy cậu, đó đơn thuần chỉ là động tác cơ giới lặp lại một cách máy móc, không hề tùy cơ ứng biến như những thú trần mộ khác. Quả nhiên, thú trần mộ cho vua Louis XVI này lại bay lên, rồi lao xuống đất, chùng như muốn hủy hoại tất cả người sống.

Ban ngày còn trong tình trạng hấp hối, hiện tại Tần Bắc Dương lại sinh long hoạt hổ, dường như nhận được sức mạnh vô tận từ ngôi mộ. Ác mộng hơn một năm trước càng trở nên rõ ràng, trong đầu cậu lướt qua nơi hình tròn đỏ nát, hổ, hươu, khi, quạ đen, gấu lùn nữa khắc vào trong lòng...

Thoáng chốc, cậu bắt chước động tác của năm con vật này, đón thú trần mộ Griffin nhảy lên cao, tung thanh Đường đao ba thước, anh dũng quyết đầu người – thú.

“Anh trai!”

Chủ nhân thích khách, A U mười sáu tuổi nhận ra gương mặt Tần Bắc Dương.

Vương hậu Marie Antoinette bị chặt đầu mỉm cười đầy kỳ dị, Tần Bắc Dương vượt qua quan tài của bà, thanh Đường đao cuộn cuộn rực cháy, mang lực đạo ngàn quân, tránh thoát vuốt ưng Griffin, vừa khéo bổ trúng mặt thú trấn mộ.

Ngôi mộ trong lòng đất Paris vang rền tiếng kim loại va chạm...

Hỏa hoa văng khắp vào mặt Tần Bắc Dương và vương hậu bị chặt đầu, sóng xung kích va chạm như sấm sét, tất cả thích khách kêu lên ngã xuống đất, như núi lửa phun ra từ dưới nền đất, như sao chổi va vào mặt trăng.

Toàn thân như bị ma quỷ bao vây, rơi vào địa ngục hùng hục ngọn lửa, Tần Bắc Dương cảm thấy cánh tay đột nhiên run lên, tiếp đến hưng phấn hào hùng, adrenalin và máu nóng phun lên đỉnh đầu.

Thú trấn mộ Griffin chia làm hai nửa, luồng sáng đỏ nổ tung khỏi cơ thể nó, rơi xuống tan xương nát thịt.

Tần Bắc Dương trợn mắt há mồm ngã xuống, thanh Đường đao An Lộc Sơn từng sử dụng này có lực như núi sông, khí thế hơn người, bổ ra một pho tượng thú trấn mộ.

Ngôi mộ yên tĩnh, bộ xương và hài cốt hoặc lúi vào tường hồi phục tại chỗ, hoặc rơi xuống đất mục nát.

Griffin vỡ vụn, thú trấn mộ của quốc vương và vương hậu bị chặt đầu, lực phủ ngũ tạng lộ ra ngoài, chỉ toàn là bánh răng, băng chuyền, dây cót, cái hồi... giống đồng hồ Thụy Sĩ cỡ lớn mà cha cậu từng thấy trong cung nhà Thanh, có nguyên lý cơ giới tương tự. Những chiếc đồng hồ đó kết hợp với nhân vật và núi sông thế kỷ mười tám, tất cả đều sẽ vận động theo đúng giờ, bị người Trung Hoa gọi là “kỳ kỹ dân xảo”.

Nhưng cậu không tìm thấy linh thạch.

Linh thạch của thú trấn mộ chẳng những có vẻ ngoài cực kỳ đặc biệt, đối với Tần Bắc Dương mà nói, chỉ cần lại gần sẽ có cảm ứng nóng cháy.

Thú trấn mộ Griffin lại không có, suy cho cùng, nó vẫn là một pho tượng “giả thú trấn mộ”. Nó không có uy lực như thú trấn mộ trong lăng mộ Trung Hoa, bởi vì không có linh hồn của mộ chủ nhân, chỉ thuần túy dựa vào kỹ thuật cơ giới khéo léo như đồng hồ.

Loại “giả thú trấn mộ” này chính là thể cơ giới”, mà không

phải “thể cơ giới của linh hồn”.

Tất cả mọi người nhìn chòng chọc vào Tần Bắc Dương. A U ngăn cản A Hải và Lão Cha, không để họ lại gần cậu.

Tần Bắc Dương ho rũ rượi, cầm thanh Đường đao vào sau lưng, trở lại phía trước hai bộ quan tài. Cậu nói câu “Je suis désolée” với quốc vương và vương hậu. Đây là lời xin lỗi chính thức trong tiếng Pháp.

Sau đó, cậu đẩy quan tài chùi lại một lần nữa. Không hàn được, cậu bèn dùng linh kiện vỡ vụn của thú trấn mộ Griffin làm cái đinh, lần lượt đóng lại nắp quan tài.

Khép lại nắp quan tài của vương hậu bị chặt đầu, Tần Bắc Dương có ảo tưởng – Marie Antoinette mở mắt ra.

Chỉ có đẩy nắp quan tài lại, làm cho quốc vương và vương hậu một lần nữa yên giấc, bộ xương đáng báo vương mới không tấn công bọn họ nữa.

Cuối cùng, cậu ôm lấy bình rượu đựng trái tim Hoàng tử nhỏ, đặt bên môi hôn nhẹ.

Tần Bắc Dương nhớ tới tiểu Hoàng tử triều Đường, không biết quan tài của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ đang phiêu bạt ở phương nào.

Chú thích:

(1) Trích bài Thu phổ ca 15 – Lý Bạch

Chương 36. Vua thích khách

Huyết mộ trong lòng đất Paris, khảo nghiệm thích khách kết thúc Trước mộ vua Louis XVI và vương hậu chắt đầy thi thể mới ra lò. Người chủ trì đại hội Liên minh thích khách, người Pháp theo chủ nghĩa vô chính phủ cũng đã đi đời nhà ma. Thích khách thoát chết không đến ba mươi người, bao gồm năm người Trung Hoa, truyền nhân Assassins – thích khách Ả Rập và Tề Viễn Sơn, Phương Tử và Diệp Khắc Nan bò lên từ đồng người chết.

Tần Bắc Dương nhận ra trình thám lũng danh, tạ ơn trời đất, không tuần chức giống cảnh sát trưởng Xavier. Nhưng cậu ung dung, không muốn lộ ra sự tồn tại của “nội gián” trình thám Diệp.

“Trình thám Diệp?”

A U lại nhận ra khuôn mặt này, đeo cổ được cởi ra, trình thám lũng danh tứ cố vô thân, bị năm tên thích khách bao quanh vây khốn.

“A U, đừng động vào chú ấy.” Tần Bắc Dương nhảy đến trước mặt họ: “Tôi lấy bản thân đổi lấy tính mạng của chú ấy.”

“Anh trai, anh không nên đến đây.” A U khẽ quay đầu: “Cả Tề Viễn Sơn nữa, anh không cần ẩn nấp nữa.”

Tần Bắc Dương đã biết, khi bọn họ bước vào mộ huyết, tiếng điện thoại đến từ địa ngục, lời tiếng Pháp “đừng cử động” chính là lời A U nhắc nhở cậu không được hành động thiếu suy nghĩ với quan tài của quốc vương và vương hậu, miễn kích động.

Nhóm thích khách này am hiểu lợi dụng điện thoại, cũng giống mảnh khoé họ từng sử dụng ở hang núi Thạch Kinh ở Bắc Kinh.

Tần Bắc Dương nảy sinh tuyệt vọng, cảm thán bọn họ, cộng cả trình thám Diệp cũng sắp bị một lưới bắt hết...

Lão anh hùng Ả Rập tới trước mặt cậu, kính sợ đánh giá Tần Bắc Dương, đột nhiên giơ thanh dao găm vàng Assassins lên, dường như chỉ một giây sau sẽ cắt đứt yết hầu cậu.

Nhưng mà, lão thích khách lại nắm chuôi đao, đặt dao găm vào tay Tần Bắc Dương, cậu bối rối cầm con dao trắng non cong cong, vỏ da lộng lẫy phồng tay.

Người Ả Rập giờ cao tay phải Tần Bắc Dương la lên:
“Assassins!”

Thình lình, tất cả thích khách rất kinh hãi nhìn người thắng sau cùng ở đại hội liên minh thích khách, người kế thừa vinh dự Assassins, lại là một “nội gián”.

Tần Bắc Dương mở đôi tay, không ngờ lại là mình? Từ năm chín tuổi, cậu đã thề phải giết chết thích khách, thề không đội trời chung với thích khách.

“Anh trai, anh là anh hùng tối nay, anh giết chết thú trần mộ, bảo vệ tính mạng tất cả mọi người, tất nhiên nên nhận vinh dự này. Một năm trước, anh đã tu hành “đạo thích khách” và “đạo địa cung” ở trường học Thiên quốc, anh còn đều giành được thành tích đứng đầu, lẽ dĩ nhiên là mẫu mực cho thích khách!” A U hào phóng bước lên, cầm lấy tay phải cậu, giờ lên cao lần nữa.

Đầu ngón tay cậu run rẩy: “A U, em nói cái gì? Trường học Thiên quốc? Đạo thích khách và đạo địa cung là cái gì? Thật sự không phải giấc mơ?”

“Không phải mơ, anh nói xem, Phương Tử trước mắt anh là mơ sao?”

Phương Tử tiến đến trước mặt Tần Bắc Dương, chấp tay thi lễ, cười hì hì: “Chúc mừng anh Bắc Dương!”

Không ai dám dị nghị, đồng loạt hô to khẩu hiệu: “Assassins! Assassins! Assassins!”

Tần Bắc Dương hoàn toàn ngây ngẩn, chỉ muốn gào to với tất cả mọi người tôi đây sắp chết đến nơi rồi, các người mau chóng mà chọn ra người kế thừa đi.

Cuối cùng người chiến thắng khảo nghiệm thích khách, tham dự danh sách mười ba người ám sát Versailles được quyết định.

Dẫn đầu chính là Tần Bắc Dương, tiếp nên là lão thích khách Ả Rập, sau đó là A U, Lão Cha, A Hải, Thoát Hoan, Mặt Nạ Quý, một người Ba Lan, một người Nam Tư, một người Thổ Nhĩ Kỳ, một người Ấn Độ, một người châu Phi, người cuối cùng là người Triều Tiên, Tần Bắc Dương đã từng gặp ở Montmartre.

Còn lại khoảng mười tên thích khách bị thương, cộng cả Phương Tử tuổi quá nhỏ, đạo hạnh chưa đủ.

Diệp Khắc Nan, Tề Viễn Sơn bị phán định là nội gián, giống quy tắc ở Liên minh thợ thủ công, phải bị xử tử ngay lập tức.

Chẳng qua, làm thủ lĩnh thích khách tân nhiệm, Tần Bắc Dương có quyền cho đặc xá.

“Chỉ cần các người không tổn thương ba người họ, tôi sẵn sàng đi cùng tới cung Versailles hành thích ba đầu sỏ, nếu không tôi sẽ tự sát!” Tần Bắc Dương nắm chặt con dao găm vàng, đặt lên cổ họng: “Hai tiếng sau để bọn họ rời khỏi nơi đây, lúc đó đã ám sát xong, có mật báo cũng không kịp.”

A U chau mày, Lão Cha toan khuyên nhủ, nhưng cô quyết tuyệt xua tay: “Được, em đồng ý với anh.”

Mặt Nạ Quỷ khẽ tai nói: “Bắc Dương, dựa theo quy củ mấy trăm năm qua, mỗi người thừa kế Assassins mới trúng cử phải phát biểu trước đại hội Liên minh thích khách.”

“Tôi phải phát biểu?” Tần Bắc Dương khó xử: “Tôi chỉ là thợ thủ công, khẩu vụng tâm càng vụng!”

“Đừng khiêm tốn, tôi còn không hiểu cậu ư? Nghĩ tới Thư viện Thiên quốc đi.”

Thư viện Thiên quốc? Lại là nơi nào? Chẳng lẽ cũng ở “Thiên quốc trong mơ”? Trong 100 ngày mình mất tích đó?

Vò đầu bứt tai, Tần Bắc Dương vẫn không nghĩ ra, ngược lại nhớ tới lời chỉ trên mộ Tần Tấn – tôn giả đời thứ nhất của liên minh thợ thủ công – trong mật thất toà tháp Nhà thờ Đức Bà Paris, có ba câu danh ngôn thời Xuân Thu Chiến Quốc: kiêm yêu, phi công, cứu thủ(1).

Giờ con dao găm Assassins vàng lên lần nữa, cậu hô to với những người sống sót trong liên minh thích khách: “Các vị! Tôi đi không đổi họ, ngồi không đổi tên – Tần Bắc Dương của Trung Hoa!”

Mặt quỷ phiên dịch “Tần Bắc Dương của Trung Hoa” thành tiếng Anh, thời đó còn chưa phát minh ra bính âm chữ Hán, vẫn dùng phương thức ghép vần kiểu Wade-Giles.

“Thiên hạ hiện tại, cường quốc hoành hành ngang ngược, cá lớn nuốt cá bé, đạo nghĩa tiêu vong. Các nền văn minh cổ xưa phương Đông đều bị phương Tây coi là dân tộc lạc hậu chưa khai hoá, thật đúng là càn khôn điên đảo. 2300 năm trước, Mạnh Tử người Trung Hoa viết rằng: “Xuân Thu vô nghĩa chiến (Xuân Thu không có chiến tranh chính nghĩa). Đại chiến chia cắt thế giới, bờ ruộng đan xen giếng nước (vốn đang yên ấm phồn thịnh), thế nhưng một khi biến hoá đổ nát thì xương trắng đầy rẫy, vợ con ly tán, người đầu bạc tiễn kẻ đầu xanh, thật là cuộc chiến bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất hiếu!”

Tần Bắc Dương mười chín tuổi chưa bao giờ nhanh mồm nhanh miệng như thế, bùng nổ như núi lửa: “Bất kể người da trắng, da đen, người Ấn Độ, người Ả Rập hay là người Trung Hoa; bất kể quốc vương, phú hào, công nhân hay nông dân; bất kể già trẻ hay phụ nữ, cũng bất kể khoẻ mạnh, bệnh tật hay tàn tật, càng bất kể có phải anh chị em thân bằng hảo hữu, trong thiên hạ này tất cả đều là anh em.”

Mặt Nạ Quỷ thành thạo phiên dịch tiếng Anh và tiếng Pháp, cố gắng làm cho ai nấy đều hiểu ý chính.

“Vinh dự cao nhất của thích khách là lúc nào? Không phải ở báo thù và ám sát, mà là hy sinh tự thân, như sao chổi quét trắng, cầu vòng quét mặt trời, Thương Ương đột kích đại diện!

“Sử Ký – Thích khách liệt truyện” có nói: “Từ Tào Mạt đến Kinh Kha năm người, chí nguyện của họ thành hoặc không thành, nhưng lập chí rõ ràng, không trái với ý mình, danh tiếng để lại đến muôn đời sau, chẳng lẽ lại vớ vẩn sao!”.

Dường như văn Tư Mã Thiên tự động bật ra trong đầu, thân là người thừa kế thích khách, Tần Bắc Dương đã ngầm phủ định tinh thần thích khách tám trăm năm trước, phủ định truyền thống tẩy não của “Vườn hoa Thiên quốc của hội thích khách”.

Cậu khéo léo thay đổi tinh thần Liên minh thích khách thành tinh thần “kẻ sĩ” mà Tư Mã Thiên đã ca tụng vào 2000 năm trước, Chuyên Chư, Nhiếp Chính và cả Kinh Kha, thích khách thời Xuân Thu Chiến Quốc.

A U và Phương Tử nghe cậu nói vậy đều đồng thời nhoẻn cười. Khi Mặt Nạ Quỷ gian nan phiên dịch xong, phía dưới vang tiếng vỗ tay điên cuồng, từng người thốt tiếng mẹ đẻ ca tụng Tần Bắc Dương.

Huyệt mộ trong lòng đất Paris, đại hội Liên minh thích khách thế giới.

Nhóm thích khách chuẩn bị xuất phát, mọi người kiểm tra vũ khí và đạn dược một lần nữa. Một số người bị loại ở lại trông coi Diệp Khắc Nan và Tề Viễn Sơn. Tần Bắc Dương cảnh cáo họ lần nữa, nếu ai dám tổn thương hai người đó thì cậu sẽ tự tay đâm họ bằng con dao găm vàng.

“Bắc Dương, cẩn thận nhé!”

Diệp Khắc Nan nhỏ giọng nhắc nhở, anh ta liếc nhìn thích khách A Hải và Lão Cha. Mười năm trước, chính anh ta đã cứu Thù Tiểu Canh chín tuổi ra khỏi tay bọn họ, sau đó biến

cậu thành Tần Bắc Dương.

“Bảo trọng.”

Tần Bắc Dương cũng ôm quyền với trình thám Diệp, trong mười chín năm cuộc đời, Diệp Khắc Nan đã từng cứu mạng cậu năm lần, cả đời này đều không trả hết được. Huống hồ, đời này của cậu cũng chẳng còn mấy ngày.

“Viễn Sơn, cậu cũng bảo trọng nhé.”

Một lần nữa vẫy tay cáo biệt, Phương Tử mười ba tuổi hứa sẽ phụ trách an toàn cho Diệp Khắc Nan và Tề Viễn Sơn.

Tần Bắc Dương đi theo nhóm thích khách, rời khỏi nơi chôn thân của quốc vương và vương hậu bị chặt đầu, đến mục tiêu là cung Versailles.

Thích khách rất rành địa hình, xuyên qua địa đạo mê cung, chỉ hơi lạc đường sẽ bị lạc chết. Lát sau, họ tiến vào cổng thoát nước Paris.

Đường cống thoát nước này thông tới Versailles, là thiên đường của họ, cũng là lối thoát bí mật.

Một đường im lặng, giống đại quân cổ đại ngậm tăm tiến nhanh. Đột nhiên, A U tới gần Tần Bắc Dương: “Anh trai, anh thật sự muốn đi ám sát ba đầu sỏ ư?”

“Thủ tướng Pháp Georges Clemenceau, Thủ tướng Anh David Lloyd George, Tổng thống Mỹ Wilson, bọn họ bội bạc, lừa gạt Trung Hoa tham gia thế chiến, lại đem quốc thổ của nước chiến thắng như chúng ta qua tay biếu tặng cho Nhật Bản. Ai nấy đều nói trận đại chiến này là công lý chiến thắng cường quyền, anh thấy nên viết ngược lại thì đúng hơn. Chỉ có loại bỏ ba tên cặn bã này mới có thể kéo cơn sóng dữ lại, làm cho điều ước Versailles chết tiệt không ký được.”

Những lời này đều không phải lời thật tình của cậu, cậu nhận định rằng có ám sát cũng vô dụng, có lẽ chỉ càng đẩy lịch sử vào quỹ đạo không xong, chẳng hạn như sự kiện Sarajevo.

Nhưng cậu quyết định đi theo thích khách để hành sự tùy tình hình, ngăn cản kế hoạch ám sát. Điều duy nhất cậu lo lắng là thân thể của cậu, liệu có nửa đường không chống đỡ nổi chăng?

Tần Bắc Dương chú ý tới một chi tiết, năm người A U đều mang theo dao găm ngà voi, hình vẽ được khắc lại không giống nhau. Thoát Hoan vẫn là “sao chổi quét trắng”, thích khách A Hải, Mặt Nạ Quỷ và Lão Cha lại là một vòng sáng bao quanh mặt trời, đây chẳng phải là “cầu vòng quét mặt trời”

ư? Còn con dao của A U trước sau cầm trong lòng bàn tay, cậu không nhìn thấy rõ hình khắc trên ngà voi.

“Gió đầu hiu sông Dịch lạnh lòng ghê, tráng sĩ một đi không trở về.”

Thích khách Lão Cha, kẻ thù giết cha nuôi Tần Bắc Dương lại khảng khái bi ca, giống hệt Kinh Kha trước khi đâm Tần Vương.

Bầu không khí ảnh hưởng tới Tần Bắc Dương: “Chao ôi! Kẻ sĩ chết vì người tri kỷ, con gái làm đẹp vì người mình yêu. Tư Mã Thiên từng viết truyện về thích khách, về du hiệp, các vị đưa thanh dao găm vàng cho tôi, chính là tri kỷ của tôi.”

“Nhưng lời thề giết A Hải và Lão Cha báo thù thì không biến đổi.”

Chủ nhân thích khách mười sáu tuổi thổi khí nhẹ nhàng bên tai vua thích khách Assassins mới nhậm chức.

“Báo quốc thù trước, rồi phục hận nhà, qua đêm nay rồi tính sau!”

“Anh trai, một lời đã định.”

Tần Bắc Dương cố ý né tránh cô: “A U, anh càng ngày càng không hiểu được, bọn em rút cuộc cống hiến cho ai?”

“Bọn họ cống hiến cho em.”

A U ung dung trả lời đầy khí phách.

“Em lại cống hiến vì ai?”

“Em có thể nói, em cống hiến vì anh sao?”

Cô giống như bé gái nhỏ lần đầu gặp gỡ mười năm trước, đôi mắt to sâu thăm thẳm, vẫn ở sâu trong lòng đất, chỉ có điều Paris và lăng Quang Tự để cách xa nhau cả vạn ki lô mét.

“Anh...” Tần Bắc Dương sờ ngực, trong lá phổi đang cất giấu té bào ung thư: “Liên quan đến cháu trai của Đường Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên – tiểu Hoàng tử triều Đường – Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ sao?”

“Nếu em nói không liên quan, anh sẽ tin ư?”

“Tiểu Hoàng tử triều Đường ở đâu?”

A U khề khàng: “Anh trai, tất cả bí mật rồi sẽ có ngày được vạch trần. Quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường đang ở nơi tuyệt đối an toàn.”

“Vẫn ở trong nước ư?”

“Phải, em bảo đảm.”

“Nhớ lấy! Tuyệt đối không được để di thể Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ phiêu bạt ra nước ngoài, nếu không, anh

sẽ...”

Tần Bắc Dương không biết còn có thể nói lời đe dọa như thế nào? Nhóm thích khách liều mạng này căn bản không sợ chết. Cậu vô thức bóp cổ mình, làm động tác tương tự cắt yết hầu.

“Không được...”

A U giằng tay cậu lại.

Tần Bắc Dương tìm được mệnh môn của thích khách, bọn họ e ngại cậu chết.

Nói đi nói lại, còn không phải vì Càn lăng của Võ Tắc Thiên ư? Thiên tử trấn mộ trong truyền thuyết, tiểu Hoàng tử triều Đường là chìa khoá mở Càn lăng, còn Tần Bắc Dương lại là chìa khoá mở ra tiểu Hoàng tử triều Đường.

Bản thân mình là chìa khoá trong chìa khoá.

Cuối cùng, chiếc chìa khoá này cũng ra khỏi cống thoát nước đi tới Versailles. Tần Bắc Dương cảm thấy phổi đau nhức, dường như chỉ cần rời khỏi môi trường mộ địa, tế bào ung thư lại lần nữa bùng cháy.

Nhóm thích khách nằm sấp xuống, vén đám cỏ dại xanh mướt lên, theo dõi cung tường Versailles. Ánh trăng chiếu sáng pho tượng hình thù kỳ quái. Tần Bắc Dương nheo mắt, nhận ra quái vật Thập Giác Thất Đầu.

Là ai đang điều khiển đầu cự thú này?

Nó đang im lặng, nhưng không ngủ say. Thập Giác Thất Đầu đang phát ra hơi nóng, đó là nhiệt lượng tinh thạch. Hơi thở hôi thối toả khắp, thậm chí chất lỏng có độc ra ngoài, cỏ cây dưới chân đều héo rũ, khiến Tần Bắc Dương chợt nhớ tới Cửu Sắc nuốt chửng bùn đất có độc.

“Phải tiến vào cung Versailles nhanh nhất có thể!” Thích khách A Hải tự động rời xa Tần Bắc Dương, nói với mọi người: “Con quái vật này sẽ xáo trộn kế hoạch của chúng ta.”

A U gật đầu, bọn họ lùi về đường cống, mở một cánh cửa sắt ầm ập, hoá ra còn có một địa đạo khác. Mười ba thích khách bước xuống, xuyên qua lối đi nhỏ nước, tựa như đang xâm nhập huyết mộ lần nữa, mở ra ba chiếc quan tài, chủ nhân ngôi mộ phân biệt là ba người đàn ông quyền thế cuối cùng trên trái đất.

Một lát sau, Tần Bắc Dương cảm giác đã tới dưới lòng đất cung Versailles, đỉnh đầu là cung điện vĩ đại có thể so với Viên Minh Viên.

Đi đến tận cùng, thích khách Lão Cha mở một cánh cửa nhỏ,

đó là một chiếc cầu thang giản dị, chắc lối đi bên trong cung Versailles. Tần Bắc Dương thán phục nhóm thích khách lợi hại, còn có con đường này sao?

Thích khách Mặt quỷ nói nhỏ: “Đây là bí đạo mà quốc vương Louis XV mở để thuận tiện vụng trộm với tình nhân, chẳng qua bị người đời sau quên lãng.”

“Mạnh Bà ở Thiên quốc có khỏe không?”

Tần Bắc Dương vẫn nhớ tới bà lão ở trong mơ.

“Ám sát phải như sao chổi tập kích mặt trăng, cầu vòng xuyên qua mặt trời, phải tránh phân tâm! Toàn tâm toàn ý, trước sau như một!”

Mọi người bò lên cầu thang, đến ngăn trong trần nhà. A U gợi ý im lặng, cô bé nhẹ nhàng dỡ một tấm ván gỗ, lộ ra cung điện bên dưới.

Tần Bắc Dương nhìn thấy gương, vô số gương tô điểm toàn bộ tường cung điện, phong cách Rococo lộng lẫy, chiết xạ ra thế giới vô cùng vô tận...

Trên sàn nhà đại điện trải một tấm bản đồ thế giới cực lớn, hai bán cầu, bốn đại dương, bảy lục địa, hơn trăm quốc gia và thuộc địa, hai tỷ người...

Ba người đàn ông ngồi trên tấm bản đồ, một người Pháp già râu bạc đầu trọc, một vị thân sĩ Anh tóc bạc lịch lãm và một vị trưởng giả Mỹ phóng khoáng.

Thanh đao găm Assassins vàng trong vỏ đao hảo hức, ba đầu sỏ quyết định số phận hai tỷ mạng người đang lọt vào tầm mắt Tần Bắc Dương.

Chú thích:

(1) Nhìn chung là quan niệm bình đẳng phổ quát trong xã hội, không phân biệt giai cấp và tôn giáo, phản đối chiến tranh xâm lược phi nghĩa, duy trì tự vệ chính đáng.

Chương 37. Nghị quyết cuối cùng

Năm Dân quốc thứ tám, ngày 27 tháng 6 năm 1919, đêm trước ngày bế mạc Hội nghị Hòa bình Paris Trắng non như lưỡi câu, khí cầu qua lại như thoi đưa, thiên sứ như rồng.

Giuseppe Caproni thò đầu ra khỏi khoang, vẫn còn có thể thấy loáng thoáng cung điện Versailles nguy nga. Khí cầu từ từ hạ xuống, gió thổi loạn mái tóc xoăn của anh ta. Chiếc khí cầu này tên là “Số hiệu Julius Caesar”, đặt tên theo Đại đế Caesar thời La Mã cổ đại để thể hiện sự quang vinh nghìn năm của Ý. Bên phải bọn họ, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đang bay tuần tra, đôi mắt con thú phát ra ánh sáng đỏ, nó đang điều chỉnh tốc độ chậm ngang với khí cầu, tựa như một con cá lớn bơi cạnh con cá voi khổng lồ.

“Liệu chúng ta có bị máy bay chiến đấu của người Pháp bắn rơi không thầy?”

Tiền Khoa đứng sau lưng Caproni, cậu ta điều khiển chiếc khí cầu vô cùng thành thạo, thậm chí có bay đêm cũng không lạc đường. Bọn họ bay lên từ “khu rừng độc” ở ngoại ô phía Bắc Paris, từ từ bay đến bầu trời Versailles.

“Tháng trước đường băng máy bay Versailles bị phá hủy bởi vụ nổ. Đây là thời cơ tốt của chúng ta” Caproni quay đầu lại nhìn đồng truyền đơn chất đầy trong khoang, “Phải để ba ông lớn (1) biết thỉnh cầu chính nghĩa của Ý với biển Adriatic”

“Đúng vậy, nếu có máy bay đến, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh có thể bảo vệ chúng ta”

“Giống như máy bay ném bom đi thực hiện nhiệm vụ vậy, bắt buộc phải có máy bay chiến đấu hộ tống!” Caproni là anh hùng không chiến trong Đại chiến thế giới, anh ta đã dùng thú trấn mộ để hộ tống khí cầu, “Nhưng tôi không thể thiếu cậu, Tiền Khoa thân mến ạ! Chỉ có ngôn ngữ của cậu mới có thể điều khiển thú trấn mộ”

“Ừm, cho dù Thiên Sứ Bốn Cánh không thể nghe thấy giọng tôi ở trên không, nhưng trước khi khởi hành, tôi đã ra lệnh cho nó, nó sẽ trung thành thực hiện, vĩnh viễn không bao giờ phản

bội”

Caproni tiếp tục nhìn địa thế bên dưới khoang: “Nhìn xem căn nhà kia là gì vậy? Xung quanh có nhiều đuốc quá”

“Hình như còn có cờ năm màu đang tung bay? Đó là nơi ở của đoàn đại biểu Trung Quốc” Tiễn Khoa chau mày, “Có chuyện gì vậy nhỉ? Có người muốn thiêu hết bọn họ sao?”

Một trăm mét bên dưới khí cầu và thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, trên mặt đất của Versailles, khách sạn Lutetia nơi đoàn đại biểu Trung Quốc đang ở đã bị hàng trăm ngọn đuốc bao vây. Những người tóc đen mắt đen này kích động nói tiếng Trung Quốc: “Ngoài giành lại chủ quyền đất nước! Trong trừng trị bọn bán nước! Từ chối ký tên! Trả lại Thanh Đảo cho chúng tôi!”

Giọng nói phẫn nộ vang lên liên tục không ngừng, xông thẳng lên tận trời xanh, không những Caproni và Tiễn Khoa ở trên trời cũng nghe thấy mà nó còn xuyên qua kính cửa sổ của khách sạn, khiến các viên quan ngoại giao của đoàn đại biểu Trung Quốc run lẩy bẩy.

Âu Dương Anna vẫn đang ngồi xỏm dưới hầm, đối mặt với con thú trần mộ đã hóa thành chú chó lớn, cô lớn giọng quở mắng: “Cửu Sắc, người đừng chạy lung tung, cũng không được làm hại những người ngoài kia, nếu không ta sẽ bảo Tần Bắc Dương đến xử lý người”

Cô bảo Cửu Sắc ngoan ngoãn ở dưới tầng hầm, còn mình thì chạy ra cửa xem tình hình. Tiểu Quận vương hồn bay phách lạc xông vào cửa, trên đầu vẫn còn dính trứng thối, đây là “sự tiếp đãi long trọng” mà cậu ta nhận được khi đi xuyên qua đám người đang biểu tình.

Sau lưng cậu ta còn có một người Tây đầu tóc rối tung, cả người ướt nhẹp, đó là Karl Hofertein.

“Sao cậu lại quay về?” Anna dùng khăn lau vết trứng gà thối cho tiểu Quận vương, “Tần Bắc Dương có ổn không?”

“Tôi...” Thiếp Mộc Nhi suy sụp ngồi xuống bậc cầu thang, “Xin lỗi, cậu ấy biến mất rồi”

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La cùng cô bạn gái người Pháp chơi bời bên ngoài cả nửa ngày, sau khi về khu nhà trọ thì trời đã tối, nhưng không hề thấy bóng dáng Tần Bắc Dương đâu. Lúc này cậu ta cuống quýt lên, cậu ta cùng cô gái Pháp tìm khắp mấy con phố ở khu La tinh, thậm chí còn chạy tới bên bờ sông Seine để tìm, Tần Bắc Dương thì không

tìm thấy mà lại phát hiện ra cha của Tần Bắc Dương – Tần Hải Quan!

Thật không thể tưởng tượng nổi, trong tiếng đàn đại phong cầm của Bach, con thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu cũng xông ra khỏi Louvre. Càng kì quái hơn là lão Tần lại chui vào trong bụng thú trấn mộ, con Thập Giác Thất Đầu tấn công Hofertein, ép vị Tiến sĩ phải nhảy xuống sông Seine để chạy thoát thân. Hai năm trước, chính ba người tiểu Quận vương, Tần Hải Quan và Tiến sĩ đã mở địa cung ngôi mộ của An Lộc Sơn, đào ra con thú trấn mộ hung ác này ra ngoài.

Tiểu Quận vương cứu Hofertein từ dưới nước lên, gọi ngay một chiếc taxi đến chỗ đoàn đại biểu Versailles, thông báo tin cho Âu Dương Anna.

“Chỉ cần Tần Bắc Dương còn sống, chúng ta sẽ có cách không chế con Thập Giác Thất Đầu” Cuối cùng Tiến sĩ đã cất lời, ông ta vẫn còn đang trong trạng thái điên khùng, “Lão Tần đã điên rồi! Ông ta đang điều khiển thú trấn mộ, tôi đoán ông ta đã đến Versailles”

Âu Dương Anna không nói năng nhiều, cô cho ông ta một cái bạt tai ngay tại chỗ.

Cô vẫn còn canh cánh trong lòng chuyện Hofertein thất tín bội nghĩa, giam giữ Tần Bắc Dương ở sân bay, càng muốn báo mối thù Cửu Sắc bị trúng đạn.

“Xin lỗi, tôi sai rồi, tôi chỉ là không thể quên được mấy con thú trấn mộ. Tôi chạy suốt đêm đến đây là muốn nhắc mọi người phải chú ý an toàn. Nếu như không ngăn cản lão Tần lại, đêm nay chắc chắn không thể cứu vãn được!”

Tiểu Quận vương niệm tình cũ nói một câu: “Tiến sĩ cũng chỉ muốn tốt cho chúng ta thôi!”

“Nói láo!” Anna không hề nể mặt tiểu quận vương, “Không phải bảo cậu phải chăm sóc Tần Bắc Dương không được rồi nửa bước sao? Cậu chỉ biết ra ngoài ăn chơi trác táng với cô y tá nhỏ của cậu thôi”

Tựa như vẫn còn đang ở khoa lịch sử của trường Bắc Đại, cô mắng chửi một trận, chỉ còn thiếu nước bạt tai người ta nữa thôi. Tiểu Quận vương đường đường là Nghị viên quốc hội, hậu duệ trực hệ của Thành Cát Tư Hãn, chư hầu cha truyền con nối của thảo nguyên Ordos, nắm quyền sinh sát mười mấy vạn thần dân, vậy mà cậu ta cũng tự biết mình đuối lý, đành ngoan ngoãn để một cô gái dạy bảo.

Trên lầu truyền đến tin tức họp toàn bộ thành viên đoàn đại biểu, Âu Dương Anna mới tức tối bước lên cầu thang.

Trong phòng họp tầng hai, chỉ thiếu mỗi Tề Viễn Sơn và Diệp Khắc Nan. Hai người này mang tiếng là đến bảo vệ đoàn đại biểu Trung Quốc, vậy mà lại vắng mặt vào đúng đêm sinh tử tồn vong này. Tiểu Quận vương bối rối ngồi cuối cùng, nghe thấy tiếng kháng nghị không ngừng bên ngoài, đêm nay là một đêm thu bận rộn, chẳng ai có thể ngủ ngon giấc.

Ngoại giao Tổng trưởng Lục Trung Tường phát ngôn đầu tiên: “Các vị, mọi người đều đã nghe thấy cả rồi, các thanh niên yêu nước đã bao vây nơi này rồi. Lương Khải Siêu cũng gây rối một cách mù quáng bên ngoài. Có mười lăm thanh niên ở lại Pháp vừa học vừa làm, tự xưng là đội quân cảm tử Trung Quốc, nói chỉ cần ngày mai chúng ta ký lên hiệp ước Versailles, họ sẽ giết hết chúng ta!”

“Vương pháp ở đâu chứ?”

Đặc sứ Đại Tổng thống ngồi không yên, lo ngày mai khó giữ được tính mạng, Cố Duy Quân – công sứ Trung Quốc tại Mỹ nói tiếp một câu: “Nhường lại Sơn Đông và Thanh Đảo cho Nhật Bản thì vương pháp ở đâu?”

“Đừng làm ồn nữa” Về mặt Lục Trung Tường ồm ồm, xanh xao, “Kể từ ngày 4 tháng 5, vì cái Hội nghị Hòa bình Paris này mà tình hình trong nước càng ngày càng phức tạp. Có người gọi đây là “Phong trào Ngũ Tứ”, chắc chắn sẽ thay đổi vận mệnh của tất cả người Trung Quốc. Chính phủ và dân chúng Bắc Kinh đều chấn động, Quốc hội kiên quyết phản đối ký tên lên Hiệp ước Versailles, Đại Tổng thống lại gọi mật điện yêu cầu chúng ta phải kí! Rốt cuộc là kí hay không đây?”

“Ngài Tổng trưởng! Căn cứ theo cơ chế quyền lực của Trung Hoa dân quốc, quan viên Nội các chúng ta dưới quyền của Thủ tướng Quốc vụ viện, nhưng Thủ tướng Nội các lại do Đại Tổng thống bổ nhiệm” Trong mắt đặc sứ Đại Tổng thống, Quốc hội của Trung Hoa dân quốc chỉ là vật trưng bày thôi, “Mong Ngài Tổng trưởng tuân theo mệnh lệnh của Đại Tổng thống, hãy ký tên lên Hiệp ước Versailles, chúng ta chỉ là người chấp hành lệnh mà thôi”

“Tướng ngoài trận, lệnh vua có thể không tuân theo!” Cố Duy Quân đứng dậy nói, “Hôm nay tôi đã nói ra với Ngoại trưởng Pháp Pichon rồi, cho dù Trung Quốc có ký tên trên Hiệp ước Versailles thì cũng không thừa nhận điều khoản Sơn Đông,

chúng ta sẽ ghi lại tuyên bố này”

“Thiếu Xuyên, ngài làm đúng lắm, ký tên thì được, nhưng chúng ta không thừa nhận quyền lợi của Sơn Đông thuộc về Nhật Bản”

“Đáng tiếc là yêu cầu của tôi đã bị Ngoại trưởng Pichon từ chối, các cường quốc tuyệt nhiên không để lại chút đường lui nào cho Trung Quốc”

Lời vừa nói ra, cả phòng họp đã im ắng như địa cung, chỉ còn lại tiếng kháng nghị đột ngột này nối tiếp đột kia ngoài cửa sổ.

“Trung Quốc không còn đường nào để đi nữa, chỉ còn cách kiên quyết từ chối ký tên, đây chắc chắn sẽ là một đêm dài nhất trong đời tôi! Tôi vừa tức giận vừa chán nản, tất cả những phương án thỏa hiệp cuối cùng đều thất bại, con đường ngoại giao đã đi vào ngõ cụt”

Trên mặt Cố Duy Quân là hai dòng lệ, nhân vật xuất chúng nhất Trung Quốc mà phải rơi lệ trên đất Paris, Anna cũng không kìm được nước mắt: “Thật sự chỉ muốn mọc thêm cánh bay vào cung điện Versailles, nổ súng bắn chết ba ông lớn, có như vậy thì không ai kí nổi Hiệp ước Versailles nữa!”

Cô đã không kiềm chế được cảm xúc, lộ ra bản sắc của con gái cướp biển núi Đát Ma, cũng là vì lo cho Tần Bắc Dương.

“Ám sát không thể giải quyết được vấn đề, chỉ có thể khiến mâu thuẫn trở nên mãnh liệt hơn, hoàn toàn phản tác dụng”

Cố Duy Quân tóm lấy tay Anna, bảo cô tự kiềm chế lại hành vi, không nên nói năng bừa bãi tại cuộc họp quan trọng thế này.

Dưới vô số ánh nhìn, Tổng trưởng ngoại giao lâm bầm nói:

“Chuyện hôm nay làm tôi nhớ lại chuyện mười hai năm trước, tại Hội nghị Hòa bình thế giới lần thứ hai tổ chức ở Den Haag Hà Lan, tôi đại diện cho chính phủ Trung Quốc tham gia. Lúc đó ở Den Haag có ba mật sứ Triều Tiên cầm thư do chính hoàng đế Triều Tiên tự tay viết, kêu gọi các cường quốc tham gia vào việc thống trị thực dân của Triều Tiên. Nhưng các cường quốc lại quyết định hi sinh Triều Tiên nhỏ bé, đuổi ba người ra khỏi Hội nghị Den Haag, một mật sứ trong số đó đã cầm phần tự sát để đền nợ nước. Trung Quốc đã vì Triều Tiên mà mất đi hạm đội Bắc Dương và tỉnh Đài Loan, tôi cũng không thể trợ giúp được cho nước chư hầu trước kia của chúng ta. Triều Tiên của hôm qua chính là Trung Quốc của ngày mai. Không ngờ, ngày mai này lại chính là ngày mai!”

Anna hiểu ngay ra “ngày mai” của Tổng trưởng Lục mang hai nghĩa – ngày mai phải ký tên lên Hiệp ước Versailles rồi.

Nghे lời bày tỏ thái độ của Lục Trung Tường, Cố Duy Quân lập tức rút ra một công văn: “Ngài Tổng trưởng, đây là tuyên bố phác thảo từ chối ký tên lên Hiệp ước Versailles của chúng ta, xin ngài phê chuẩn”

Đặc sứ Đại Tổng thống nổi nóng: “Các vị, xin đừng làm trái mệnh lệnh qua điện thoại của Đại Tổng thống!”

Lục Trung Tường không thèm liếc nhìn ông ta mà trực tiếp kí luôn lên bản tuyên bố từ chối kí Hiệp ước, sau đó đặt mạnh bút xuống: “Từ chối kí Hiệp ước! Chúng tôi sẽ không trở thành tội nhân lịch sử đâu, giải tán”

Vào lúc các đại biểu tham dự cuộc họp đều vỗ tay tán thưởng, ngoài cửa sổ vang lên một tiếng nổ... Ở hướng cung điện

Versailles bùng lên một ngọn lửa hùng hực, chiếu sáng một chiếc khí cầu hình con thoi trên bầu trời đêm. Còn có thể thấy thấp thoáng một con chim ưng vô cùng to lớn, dường như có bốn chiếc cánh.

Đã qua mười hai giờ đêm, ngày 28 tháng 6 đã đến, chỉ còn hơn mười tiếng nữa là thời gian kí Hiệp ước Versailles.

Chú thích:

(1) Ba ông lớn ở đây chỉ lãnh đạo của ba nước Mỹ, Anh, Liên Xô trong thời kì Thế chiến thứ hai.

Chương 38. Ba ông lớn Miến phí

Năm thứ tám Dân quốc, ngày 28 tháng 6 năm 1919, vừa qua mười hai giờ đêm Phòng Gương của cung điện Versailles là khu vực lộng lẫy xa hoa nhất của cung điện, toàn bộ chiều dài 76m, rộng 10m, cao đến 13m. Trên tường có 17 tấm gương cực lớn, 483 tấm kính, phản chiếu bích họa lộng lẫy trên mái vòm, đối diện với 17 cửa sổ lớn sát đất. Phòng Gương là báu vật của Pháp, cũng là đại điện nơi Louis XIV, Louis XV, Louis XVI tiếp kiến sứ giả nước ngoài, Hoàng hậu rơi đầu Marie Antoinette chính là chủ nhân cuối cùng của nó.

Trên sàn của Phòng Gương trải một tấm bản đồ thế giới giống như một tấm thảm. Ba ông lớn ngồi trên bản đồ, đang dùng ba chiếc bút chì 2B tùy tiện khoanh vùng đất đai lãnh thổ trong tương lai của mỗi một quốc gia.

“Thưa Thủ tướng Lloyd George, Tổng thống Wilson kính mến, chỉ hơn mười tiếng nữa thôi, trong Phòng Gương vĩ đại này sẽ tiến hành nghi thức ký tên lên Hiệp ước Versailles, đây sẽ là một phán xét chính nghĩa!”

Thủ tướng Pháp Clemenceau nói một tràng tiếng Anh. Ông ta đã liên tiếp mấy ngày không chợp mắt, nằm gục trên bản đồ một cách mệt mỏi, ngẩng đầu nhìn lên chiếc đèn chùm pha lê lớn. Sâu thẳm trên bức bích họa mái vòm, có mấy đôi mắt đen láy đang nhìn trộm ông ta.

Mặc dù biệt danh của Clemenceau là “con hổ” nhưng cũng có người cảm thấy ông ta giống như âm hồn. Ông ta ít lời, thường nhắm mắt khi thảo luận với người khác, nắm chặt bàn tay đi găng màu xám, nói mấy câu ngắn bằng tiếng Anh một cách cay nghiệt, xảo quyệt như những nhà khuyến nho hoặc cố chấp một cách dứt khoát. Đây chính là quan sát của Cairns, ông ta có ảo tưởng với nước Pháp, nhưng lại mất đi tất cả ảo tưởng với nhân loại. Tất cả kí ức và tưởng tượng của ông già này đều chỉ dừng lại ở quá khứ chứ không phải tương lai.

“Xin đừng nhân từ với nước Đức, nhất định phải chia cắt lãnh thổ và phá hủy tài nguyên của đất nước này. Cưỡng ép người

Đức phải chấp nhận điều kiện còn hơn là kì kèo mặc cả với bọn họ!” Clemenceau vẫn còn đang diễn thuyết một bài trước mặt hai đồng minh, “Nước Pháp đã phải trả cái giá vô cùng đắt cho chiến tranh, năm triệu quân dân Pháp đã thương vong! Mặt trận phía Tây đa phần nằm trên nước Pháp, chúng tôi phải nhận được bồi thường xứng đáng. Để trừng phạt người phát động chiến tranh, hoàng đế Đức đã thoái vị thậm chí nên bị hành hình trước dân chúng!”

Lại có người muốn “chém đầu hoàng đế”. Thủ tướng Anh Lloyd George không thể nghe tiếp được nữa: “Ngài Thủ tướng, ngài phải xét đến việc Vương quốc Liên hiệp Anh và Ireland vẫn là một nước quân chủ, Quốc vương George V của chúng tôi và Hoàng đế Đức Wilhelm II là anh em họ, Quốc vương không mong tái diễn lại bi kịch của cặp anh em họ Sa hoàng Nikolai II”

“Xin lỗi ngài Thủ tướng”

“Xin hãy hiểu cho quốc sách truyền thống của nước Anh – chiến lược cân bằng của châu Âu, chúng tôi không hy vọng phá vỡ thế cân bằng của châu Âu, không thể quá đáng quá với nước Đức”

Clemenceau trầm ngâm một hồi rồi vuốt chòm râu trắng nói: “Chúng ta thử đặt một giả tưởng to gan, nếu trong tương lai châu Âu thống nhất thành một nước thì nước Anh có gia nhập vào không?”

“Trừ phi Đế quốc Anh suy yếu đến mức độ đáng sợ nào đó, nhưng mong rằng ngày này sẽ không bao giờ đến”

“Một khi đã gia nhập vào ngôi nhà Liên minh các nước châu Âu, liệu các ngài có vì một lý do nào đó mà rời đi không? Tôi không nói đến ngày tận thế nhé!”

“Trừ phi tính thuần chủng dân tộc của lãnh thổ nước Anh bị uy hiếp, nhưng mong rằng ngày này sẽ không bao giờ đến”

“Dù sao ba chúng ta cũng đều không thấy được, nhưng cuối cùng các ngài cũng sẽ quay lại con đường cũ, giữ vững sự độc lập quang vinh, rời khỏi ngôi nhà lớn châu Âu” Clemenceau lại cảm thấy mình như người đang nói mơ, “Có lẽ là thế kỉ 21, trừ phi khai trừ nước Đức chết tiệt ra khỏi châu Âu”

“Ngài Thủ tướng, đừng đùa nữa, hai nước Anh, Pháp đều có đất thực dân vô cùng lớn ở nước ngoài, chúng tôi đều không tán đồng dân tộc tự quyết”

Nghe thấy câu này, mặt mày Clemenceau rạng rỡ, chỉ còn

thiếu nước nâng ly lên thôi: “Đúng, người da màu không thể tự quản lý nổi chính mình, cần phải có những người châu Âu mà trí lực và đạo đức ưu việt hơn hẳn một bậc quản lý họ”

“Vậy nên có một đạo chúng tôi đã phản đối thành lập Liên minh quốc tế” Lloyd George quay lại đối diện với Tổng thống Wilson nãy giờ vẫn im lặng mà nói: “Thật xin lỗi ngài Tổng thống”

“Nhưng tôi vẫn phải cảm ơn ngài Thủ tướng Pháp và Thủ tướng Anh, Liên minh quốc tế cuối cùng đã thành lập rồi. Đây là mười bốn chủ trương trọng tâm mà tôi đề ra, cũng là nền móng của đại chiến mà Mỹ tham gia. Tôi vẫn luôn khắc phục chủ nghĩa cô lập đang thịnh hành của Mỹ, mong cuốn Mỹ vào phong trào thế giới, nhưng cũng mong nhận được sự ủng hộ của những người bạn Anh và Pháp. Trong quá trình đàm phán tại Hội nghị Hòa bình Paris, ba người chúng ta đã tranh luận vô số lần, có lúc thậm chí đã muốn bỏ về vì cụt hứng”

Thomas Woodrow Wilson – Tổng thống Mỹ hai nhiệm kỳ, đáng vẻ đường đường, ý chí kiên định, là một người theo chủ nghĩa lý tưởng được mọi người công nhận. Ông thực sự đã nói giúp Trung Quốc và người dân vùng thuộc địa: “Chúng ta không thể để thế giới có ấn tượng thế này: Các nước lớn chia cắt những khu vực non nớt không thể tự bảo vệ mình trên thế giới rồi mới thành lập Liên minh quốc tế”

“Cảm ơn Thượng đế đã để ba chúng ta đứng cạnh nhau, để ba quốc gia vĩ đại sát cánh bên nhau!”

Lloyd George đồng thời bắt tay Clemenceau và Wilson. Vị Thủ tướng Anh này vốn xuất thân là luật sư, rất am tường thuật tụng hứng, lúc thì liên kết với Mỹ để áp chế Pháp, lúc thì liên kết với Pháp để áp chế Mỹ, đem lại rất nhiều lợi ích cho nước Anh.

“Hai vị, tất cả các quốc gia tham gia Hội nghị Hòa bình Paris đều đã đồng ý ký tên, ngoại trừ Trung Quốc, bọn họ vẫn còn muốn tranh thủ thêm lời tuyên bố về vấn đề Sơn Đông trong hiệp ước. Không biết trong nghi thức ký tên ngày mai, người Trung Quốc có đến không?”

Tổng thống Wilson vẫn còn nhớ đến Trung Quốc, Lloyd George thì lại giẫm lên “Republic of China” trên bản đồ thế giới, thờ ơ nói: “Tôi đánh cuộc! Theo như hiểu biết của tôi với người Trung Quốc, bọn họ chắc chắn sẽ đến! Họ khát khao được dùng thân phận của nước chiến thắng để ký tên, bởi vì

bắt đầu từ chiến tranh Trung – Anh năm 1840, Trung Quốc chưa bao giờ được làm nước chiến thắng!”

“Cố lý!”

Clemenceau và Lloyd George nhìn nhau cười, hai bọn họ còn mở một chai rượu vang, hào hứng cùng ly chúc mừng, tựa như liên quân Anh Pháp trước khi thiêu cháy Viên Minh Viên vào năm Giáp Tý, liên quân tám nước đánh vào thành Bắc Kinh mười chín năm trước.

“Đợi chút!” Tổng thống Wilson chau mày, chỉ lên đỉnh đầu, “Hình như có người đang nói? Hình như là tiếng Đức?”

Tần Bắc Dương nấp sau bức bích họa ở mái vòm đã nghe thấy những lời nhục mạ của Clemenceau và Lloyd George với Trung Quốc, cậu không nhận được mà chửi một câu bằng tiếng Đức: “Arschloch!”

Clemenceau vừa uống rượu vang, ông ta cười nói: “Sao tôi không nghe thấy nhỉ? Ngài Tổng thống, ngài lo có thích khách sao? Yên tâm đi, đây là đêm trước ngày bế mạc Hội nghị Hòa bình, cung điện Versailles tuyệt đối an toàn”

Tổng thống Mỹ Wilson từ chối rượu vang: “Tôi nghe nói gần đây thích khách Paris hoành hành, chiều nay một quan chức ngoại giao cao cấp của Đức đã bị ám sát tử vong, thích khách là người theo chủ nghĩa dân tộc Ba Lan”

“Người Ba Lan cái gì chứ? Người Nam Tư? Người Ả Rập? Người Triều Tiên? Người Trung Quốc?” Clemenceau lần lượt khoanh vòng các nước kể trên, “Thực ra toàn là người Đức phái đến, những kẻ hung ác này chỉ muốn ngăn chặn phán quyết chính nghĩa thôi”

“Bọn họ nỗ lực bắn chết quan chức ngoại giao của chính mình ư?”

“Khổ nhục kế”

Thủ tướng Clemenceau nâng ly rượu lên, ông ta đã hoàn toàn quên mất mấy tháng trước, tên thích khách bắn ra tám phát súng chính là người Pháp. Một phát trong đó còn găm vào vị trí gần tim, bầu bạn với ông ta đến hết đời.

Lúc này, lại có một viên đạn súng lục được bắn ra từ bích họa mái vòm của Phòng Gương, xoay vòng bắn xuống trán của Thủ tướng Pháp.

Đúng vào lúc tiếng súng vang lên, bên ngoài cửa sổ cũng truyền đến một tiếng nổ đinh tai nhức óc, cả cung điện

Versailles rung chuyển, viên đạn vừa hay sượt qua da đầu của Clemenceau.

Chương 39. Chim ưng tấn công vào cung điện

Chuyên Chư hành thích Vương Liêu, sao chổi đâm mặt trăng; Nhiếp Chính hành thích Hàn Khôi, cầu vòng trắng vắt ngang qua trời; Yêu Ly hành thích Khánh Ky, chim ưng tấn công vào cung điện. Ba người này đều là người có tài trong đám thường dân áo vải, sự phẫn nộ trong lòng chưa phát ra, ông trời đã giáng xuống điềm báo lành dữ, ba người này cộng thêm thần là bốn. Người tài bị ép buộc ắt sẽ nổi giận, vậy hãy để thi thể hai người ngã xuống, máu chảy ra năm bước, bách tính thiên hạ vì vậy mà mặc tang phục, tình hình hôm nay chính là như vậy Viên đạn đến từ thích khách.

Mười ba tên thích khách ẩn náu trong tầng lửng trên trần Phòng Gương đã ngắm rất lâu rồi, chỉ để chờ đợi một góc bắn tia tốt nhất. Người Nam Tư có kỹ thuật bắn súng tốt nhất, đứng vào lúc bóp cò thì không ngờ cung điện Versailles lại bị rung chuyển kịch liệt bởi vụ nổ bên ngoài, viên đạn sượt qua trong gang tấc.

“Có thích khách!”

Tổng thống Wilson là người đầu tiên hô lớn, phản ứng đầu tiên là nghĩ đến Tổng thống Lincoln bị ám sát. Ba ông lớn đều đã cảnh giác với sự tồn tại của thích khách, vội vàng tìm chỗ ẩn nấp như bàn ghế, cửa, lò sưởi vv...

A U hạ lệnh, mười ba thích khách phá vỡ bức họa đỉnh vòm vẽ câu chuyện kinh thánh rồi lần lượt trượt dây thừng xuống, tựa như thiên thần và ác quỷ trong bức họa đã hạ xuống sàn Phòng Gương.

Là người kế thừa mới nhất của Assassins, Tàn Bắc Dương lại là người xuống cuối cùng. Con dao găm vàng từ đầu đến cuối vẫn giấu trong bao, cậu quen dùng thanh Đường đao ba thước của An Lộc Sơn hơn. Một đám cảnh vệ từ ngoài cửa xông vào, giương súng bắn về đám thích khách. Đạn từ hai bên bay vào vèo qua đỉnh đầu. Cậu không biết nên làm thế nào, nên giúp đám thích khách tiêu diệt ba ông lớn, hay đi bảo vệ ba ông lớn mà chính mình cũng thấy căm ghét? Nói thực lòng, cậu rất

muống tự tay giết chết ba kẻ đó.

Súng lục của tên thích khách Triều Tiên rơi xuống đất, hấn gào lên “Chết tiệt”, hăng hái cầm dao phi về phía Clemenceau.

Thủ tướng Pháp cũng không phải dạng vừa, ông ta rút một thanh kiếm Épée(1) trên tường xuống – so với kiếm Foil(2) và kiếm Sabre(3), đây mới là thứ vũ khí được dùng chủ yếu trong các cuộc quyết đấu giữa quý tộc châu Âu, rất nhiều nhân vật lớn đã chết dưới lưỡi kiếm Épée. Clemenceau là một cao thủ đấu kiếm, tuân theo nguồn gốc gia học Trung Cổ, nghe nói có liên quan đến ba người lính ngự lâm và D’artagnan (4). Ông ta bày ra một tư thế đẹp, vung kiếm quyết đấu với thích khách Triều Tiên đường đường chính chính.

Nếu không có tinh thần dũng cảm không sợ hãi, “con hổ” cũng không thể dẫn dắt nước Pháp đánh thắng đại chiến thế giới.

Mới hai lượt, Clemenceau đã đâm trúng ngực người Triều Tiên. Đối phương định dùng cách Kinh Kha đâm Tần Vương, phóng con dao trong tay về phía Clemenceau. Thủ tướng Pháp cảnh giác né sang một bên, rút thanh kiếm Épée trong tay ra.

Với trái tim vỡ nát, tên thích khách lảo bầm “Đại Hàn độc lập vạn tuế” rồi ra đi với khí thế ngất trời, vừa hay ngã xuống bản đồ thế giới, máu tươi nhuộm đỏ vị trí bán đảo Triều Tiên.

Thủ tướng Anh Lloyd George ẩn dưới gương, kinh hãi nói: “Trận đại chiến thế giới này bắt đầu từ vụ ám sát ở Sarajevo năm năm trước, rồi lại kết thúc bằng vụ ám sát ở Versailles năm năm sau...”

Trong lúc đang nói, bên ngoài mười bảy cánh cửa sổ lớn của Phòng Gương, tại hậu hoa viên của cung điện Versailles, tiếng nổ mãnh liệt vang lên, tiếng súng máy bắn quét qua, một cái đầu thú lớn gào lên xông tới, không phải một cái đầu mà là bảy cái đầu, trên bảy đầu còn có mười sừng, trên mười cái sừng đeo mười chiếc vương miện.

Tần Bắc Dương bò rạp bên cửa sổ kính, nhờ vào ánh lửa rừng rực, cậu đã nhìn rõ được bộ dạng của con thú này – con thú Thập Giác Thất Đầu.

Ở hành lang trụ cách cậu hai mét, Tổng thống Wilson làm dấu hình chữ thập trước ngực, mồm đọc chương “Sách Khải Huyền”.

“Ai có thể đấu với con thú này? Ai có thể chiến đấu với nó?”

Đêm nay, trong Phòng Gương cung điện Versailles, mười ba người dân thường áo vải, lửa giận bốc lên tận trời cao. Nếu

giết chết ba ông lớn, mặc dù chỉ có thi thể vài người ngã xuống, máu chảy ra năm bước, nhưng đủ để thiên hạ mặc áo tang, đất đai lãnh thổ biến sắc!

Tần Bắc Dương quan sát vị trí của thích khách A Hải và Lão Cha, trong lòng đắn đo không biết có nên đánh lén hai kẻ đó từ phía sau không, dùng Đường đao hoặc dao găm vàng Assassins giết hai kẻ đó để báo thù cho cha mẹ nuôi? Nhưng cậu lại thấy thắng như vậy không vinh quang, thủ đoạn quá đồi bại, chỉ ít giây giờ trên danh nghĩa, họ vẫn đang chung một chiến hào. Ái chà, không phải là chiến tranh không ngại dối lừa sao? Bài đầu tiên trong “ Binh pháp Tôn Tử” có nói “ Binh giả, nguy đạo dã” (5)

Trần trở trong lòng, cậu nhìn ra ngoài cửa sổ sát đất. Vừa nãy tiếng nổ kịch liệt chính là do thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu tạo ra. Máy cái đầu của nó liên tục bắn ra đạn súng máy, súng bắn nhanh đã phá hủy các bức tường của cung điện Versailles. Cuộc đấu súng của đám thích khách và cảnh vệ vẫn đang tiếp tục, cửa Phòng Gương la liệt thi thể. Ba ông lớn bị vây khốn không nhúc nhích được, từ đầu đến cuối không thể tụ hợp lại được với đám cảnh vệ.

Bên ngoài Phòng Gương, tại hoa viên cung điện Versailles. Hơn trăm kỵ binh Pháp mặc giáp thời Napoleon, vung mã tấu lao về phía thú trấn mộ.

Bọn họ là đội danh dự của lễ bế mạc Hội nghị Hòa bình Paris ngày mai, vậy mà giờ lại cầm binh khí lạnh xung phong như đội kỵ binh Mông Cổ ở cầu Bát Lý ngoài thành Bắc Kinh trước năm Giáp Tý. Đối thủ trước mặt không phải là liên quân Anh Pháp mà là thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu, vốn bản thân nó đã có linh hồn của đại bá vương An Lộc Sơn thời kì binh khí lạnh, sau khi được cải tạo cơ giới hóa, giờ khắp người nó toàn là binh khí nóng hiện đại. Mười cái miệng của nó bắn ra những làn đạn như mưa, bắn người thì bắn ngựa trước, chỉ trong vòng hai phút ngắn ngủi, đội kỵ binh mặc giáp thời Napoleon đã bị tiêu diệt hoàn toàn, những con chiến mã có huyết thống thuần khiết tốt nhất thế giới hí lên ai oán dưới ánh trăng, những chiến sĩ dũng cảm nhất châu Âu đã hóa thành tro bụi. Nhiều năm về sau, trên sách sử vẫn còn ghi lại, đây là trận chiến xung phong cuối cùng của kỵ binh với thiết giáp trước chiến dịch Ba Lan của Thế chiến thứ hai.

Sau khi đội kỵ binh bị tiêu diệt, thiết giáp đã đến.

Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng ầm ầm của động cơ và tiếng nghiền ép của xích, mười mấy chiếc xe tăng tiến vào hậu hoa viên của cung điện Versailles. Chắc là những chiếc xe này được chuẩn bị để bảo vệ lễ bế mạc ngày mai. Cậu đã sớm nghe nói đến loại vũ khí mới này, chúng có tác dụng chính giúp công phá chiến hào trong trận đại chiến thế giới. Renault FT-17 là loạt xe tăng đầu tiên có trang bị tháp pháo xoay 360 độ, cabin động lực lắp phía sau, phía trước là ghế lái, đặt nguyên mẫu của xe tăng hiện đại.

Mười mấy chiếc xe tăng hạng nhẹ bao vây con thú Thập Giác Thất Đầu, khí thế tựa như tam anh chiến Lữ Bồ, Gia Cát Lượng đầu võ mồm với các nhà nho. Xe tăng và thú trấn mộ, anh hùng trận trọng lẫn nhau chỉ có cách quyết đấu sống chết. Nhưng đáng tiếc xe tăng không có linh hồn, hoàn toàn dựa vào sự điều khiển của người lái, nhân loại khi đối diện với con quái vật như Thập Giác Thất Đầu thường tự nhiên nảy sinh sợ hãi. Súng máy của xe tăng khai hỏa về phía Thập Giác Thất Đầu, bắn vào lớp vỏ ngoài đã được cải tạo tựa như muỗi cắn vậy. Làn đạn của Thập Giác Thất Đầu cũng xả lên thân xe tăng, khiến lớp vỏ thiết giáp lún xuống. Có vài viên đạn xuyên thủng lớp thiết giáp mỏng manh, bắn vào người lái hoặc người điều khiển súng máy, khiến chiếc xe tăng lập tức dừng lại. Là ai đang điều khiển con thú trấn mộ tàn bạo này vậy? Lẽ nào là cha mình sao? Hay là lão Tiến sĩ Karl Hofertein đáng chết?

A U liền mình xông đến bên cạnh Tần Bắc Dương không quản tên bay đạn lạc: “Anh, anh không sao chứ?”

Cậu tiện thể ho vài tiếng, cũng không phải là giả vờ mà đích thực là thấy khó chịu trong phổi: “A U, thích khách coi trọng một chiêu là trúng, bây giờ mọi người đã rơi vào vòng vây rồi, cần phải nhanh chóng rút lui”

“Anh, anh là người thừa kế của Assassins, là vua thích khách thế hệ mới, nếu muốn thì anh đi trước đi”

Tần Bắc Dương tóm lấy cánh tay cô bé: “Chúng ta cùng nhau đi”

“Em vẫn còn chuyện chưa làm xong”

Nói xong, trên tay phải của A U xuất hiện một khẩu súng Browning, cô ngắm súng vào Thủ tướng Pháp Clemenceau đang cầm kiếm Épée.

Sự chú ý của tất cả mọi người đổ dồn vào trận đấu súng giữa

đám thích khách A Hải và cảnh vệ. Trong Phòng Gương có vô số tấm gương, dường như phản chiếu ra vô số thích khách và cảnh vệ, hết như một trận hỗn chiến thiên quân vạn mã.

Duy chỉ có vị trí ẩn nấp của Tần Bắc Dương là có góc bắn vô cùng tốt. Cô bé mười sáu tuổi ngắm hòng súng vào giữa trán Thủ tướng Pháp, từ thái độ lạnh lùng kiêu ngạo của cô bé có thể thấy cô cũng là một xạ thủ bách phát bách trúng.

Ba điểm trên một đường thẳng, sống động như thật.

Đồng đạo chủ của Hội nghị Hòa bình Paris, sinh mệnh của “con hổ” Clemenceau, đồng hồ đếm ngược bắt đầu đếm giờ, mười, chín, tám, bảy, sáu, năm, bốn, ba, hai...

Khi đếm đến một, Tần Bắc Dương nhanh như chớp giơ tay lên đánh rơi súng của cô bé, viên đạn vụt ra khỏi nòng, bắn xuống sàn của Phòng Gương.

Clemenceau giật mình, ba ông lớn vội thay đổi chỗ ẩn nấp, kéo một chiếc sofa lớn để che chắn, thoát ra khỏi góc ngắm bắn.

“Anh!”

Vẻ mặt A U trắng bệch, cô bé nhìn Tần Bắc Dương, cậu không muốn tiếp tục giả vờ nữa: “A U, ám sát cũng vô dụng thôi”

Chú thích:

(1), (2), (3): ba loại kiếm được dùng trong môn Đấu kiếm.

(4) Các nhân vật trong tiểu thuyết “Ba người lính ngự lâm” của A. Dumas.

(5) Phép dùng binh thì được đối trá.

Chương 40. Ba con dã thú

Tại nơi hoang dã của Versailles, cung điện bốc cháy hùng hực. Phòng tuyến bên ngoài tường bao đã bị đốt phá, khắp nơi đều là cảnh đổ nát thê lương. Cửu Sắc cảm nhận được nguy hiểm, nó vươn cặp sừng trắng như tuyết ra, biến thân thành thú trấn mộ ấu kỳ lân. Trước mắt xuất hiện một bức tường lửa, không ai có thể vượt qua được. Anna biết Cửu Sắc là hỏa kỳ lân, nó có chức năng tránh lửa, cô bèn ấn tay lên lưng Cửu Sắc, cùng nó xuyên qua biển lửa. Rõ ràng thấy ngọn lửa thiêu đốt lên mặt nhưng Âu Dương Anna lại không thấy nóng như thiêu đốt, lửa ấm áp như một ly nước ấm, thậm chí còn như gió xuân ấm áp phất vào mặt. Đây là một trải nghiệm kì lạ cả đời khó quên, cô và Cửu Sắc xông vào hoa viên phía trước Phòng Gương, giẫm lên vô số xác xe tăng và kỵ binh.

Thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu dùng riêng hai cái đầu để quan sát họ.

Đột nhiên cô thấy phía trước một tấm gương sát đất vỡ nát của Phòng Gương có một bóng người nhào tới, tay vung kiếm, miệng gọi tên “Cửu Sắc”.

Đức mẹ Maria ơi, cậu ấy là Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc chạy như bay về phía chủ nhân, nhào vào lòng Tần Bắc Dương. Nếu không phải cậu kịp tránh né thì cặp sừng hươu đã đâm thủng bụng cậu rồi. Cậu ôm lấy con thú trấn mộ ấu kỳ lân, giấu con dao găm vàng Assassins vào thắt lưng, điên cuồng hôn lên gương mặt thú của nó.

Đến khi Anna cũng sắp nhào tới bên cạnh Tần Bắc Dương thì con thú Thập Giác Thất Đầu bắn làn đạn về phía Cửu Sắc.

Tần Bắc Dương nhanh chóng lăn một vòng né đi, ẩn sau một xác xe tăng. Cửu Sắc thì phần nộ bắn ra hai ánh mắt, cặp sừng hươu phát triển thành một cây đại thụ che trời, gần cao bằng cửa kính sát đất của Phòng Gương, hoàn toàn che lấp thân thể Tần Bắc Dương.

Thú trấn mộ ấu kỳ lân phun ra quả cầu lửa lưu ly, như quả pháo sáng bắn về phía con Thập Giác Thất Đầu. Quả cầu lửa xoay vòng trong không trung rồi đánh trúng người con thú.

Đây là lần giao đấu thứ hai của chúng, lần trước là vào tháng 12 năm 1917, tại cửa Ngõ Tùng thuộc huyện Bảo Sơn ở

Thượng Hải, trên chiến trường của hai quân Trục, Hoàn. Lần trước, Cửu Sắc đánh bại Thập Giác Thất Đầu, lần này nó vẫn khiến con ác thú cảm thấy run rẩy.

Nhưng sức mạnh của Thập Giác Thất Đầu cũng đang tăng lên, huống chi nó đã ăn chất thải độc hại của xưởng phát điện. Khi nó đang định khai hỏa với Cửu Sắc, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh trở lại, từ trên đỉnh đầu lao xuống bắn một loạt đạn, trúng ngay vào đuôi của Thập Giác Thất Đầu.

Trận quyết chiến của ba con thú trấn mộ.

Cửu Sắc và Thập Giác Thất Đầu trên mặt đất, Thiên Sứ Bốn Cánh trên không trung, đây là một cảnh tượng hiếm gặp xưa nay, tựa như trận đại chiến vừa kết thúc lại được tái hiện lại. Trận chiến ở cửa Ngô Tùng lần trước, cấp bậc con thú trấn mộ Cóc Vàng của Viên Thế Khải hoàn toàn không thể so sánh với bọn chúng.

Thập Giác Thất Đầu đã tắt lửa, cái đầu thú không thể bắn đạn nổi nữa. Từ lúc tấn công cung điện Versailles đến giờ, nó đã tiêu diệt vô số quân đội, bất giác, số đạn dược vừa mới bổ sung đã tiêu hao hết sạch.

Nhưng con thú trấn mộ của An Lộc Sơn không buông tay chịu trôi, nếu không thì Loạn An Sử cũng không kéo dài đến tám năm. Nó quay lại chế độ binh khí lạnh một nghìn hai trăm năm trước, trực tiếp xông đến trước Cửu Sắc, dùng bảy cái đầu thú tấn công cặp sừng hươu.

Đầu thú và sừng hươu giao đấu với nhau, tựa như trận quyết đấu của Lang nha bổng của Man di và Mịch đao của Đại Đường, vô số chiêu thức vung ra trên không, tia lửa bắn tung tóe, leng keng chói tai.

Tần Bắc Dương nấp trong xác xe tăng không ngừng chỉ huy Cửu Sắc di chuyển vị trí. Xét từ góc độ thể tích và trọng lượng, Thập Giác Thất Đầu phải lớn hơn Cửu Sắc ít nhất mười lần, nếu chỉ dựa vào sức mạnh đơn thuần để chiến đấu thì không ai là đối thủ của Thập Giác Thất Đầu.

Có người vịn lên cánh tay cậu, cậu vẫn còn tưởng là A U bò tới, gắng nhìn con đau nhúc trong lòng ngực mà găm lên một tiếng: “Mặc kệ anh!”

“Bắc Dương, là em đây”

Tiếng của Anna vang lên bên tai, tiếp theo cậu trúng hai cái bạt tai, lúc này cậu mới sức tỉnh lại từ trong cơn điên cuồng.

Tần Bắc Dương trợn mắt nhìn gương mặt được lửa chiếu sáng

rực, còn cả vết tích khói súng bên trên, duy chỉ có đôi mắt màu lưu ly vẫn sáng ngời của cô.

Tần Bắc Dương ôm chặt lấy Anna trong chốc lát, hít mạnh mùi của cô rồi mới đưa mắt nhìn về trận chiến giữa Cửu Sắc và Thập Giác Thất Đầu.

Cặp sừng hươu của thú trấn mộ ấu kỳ lân có lợi hại đến đâu cũng không phải là vô cùng kín kẽ, bảy cái đầu thú lại càng khó đề phòng, cẩn thận mấy cũng có sai sót, cũng có khả năng bị phá vỡ.

Chân thú của Thập Giác Thất Đầu đá trúng Cửu Sắc, con ấu thú bay ra xa, cặp sừng hươu đập xuống đất, gãy mất hai nhánh nhỏ, Tần Bắc Dương nhìn thấy vậy, trong lòng vô cùng đau xót.

Thấy Cửu Sắc rơi vào thế bất lợi, con thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh đang bay trên trời lúc này cũng đã tiêu hao hết đạn dược, chỉ đành bay xuống liên tục, dùng đôi cánh sắt sắc nhọn quấy nhiễu con Thập Giác Thất Đầu, làm chậm tốc độ tấn công của nó. Thậm chí gã Caproni người Ý trên khí cầu còn thò súng lục từ khoang bay ra, bắn về phía con Thập Giác Thất Đầu một cách vô vọng.

Lòng Tần Bắc Dương như lửa đốt, đột nhiên nhớ đến thanh Đường đao trong tay – thanh Đường đao của An Lộc Sơn, cũng là vật được đào ra từ mộ huyết chôn con Thập Giác Thất Đầu.

Gậy ông đập lưng ông!

Cậu tạm thời quên đi cơn đau trong lồng ngực, dù sao cũng chẳng còn sống được mấy ngày nữa, cậu bảo Anna nấp trong xác xe tăng, rồi nhảy cao lên, vung thanh Đường đao ba thước, tưởng tượng mình là chiến sĩ một nghìn hai trăm năm trước. Tay cầm thanh đao truyền đến cảm giác nóng bỏng như có dòng điện, hai cánh tay dường như bị linh hồn An Lộc Sơn nhập vào, mang đến sức mạnh vô biên, giúp cậu nhảy lên trên bảy cái đầu thú.

Con Thập Giác Thất Đầu đang nhìn cậu, Cửu Sắc trên mặt đất cũng đang nhìn cậu, Thiên Sư Bốn Cánh trên trời cũng đang nhìn cậu, khí cầu “Số hiệu Julius Caesar” gần với mặt trăng cũng đang nhìn cậu.

Bên trong mười bảy cửa sổ sát đất của Phòng Gương, trận đấu của thích khách và cảnh vệ cũng sắp kết thúc. Ba ông lớn đã được đám binh lính đông đúc bảo vệ, đám thích khách đã

thương tích đầy mình, đang vừa đánh vừa rút lui dưới sự chỉ huy của A U. Đến cả truyền nhân đời trước của Assassins – Vương tử sa mạc Ả Rập – thích khách già đã ám sát vô số nhân vật lớn, cũng đã chết trong trận đấu súng.

Ba ông lớn nhìn về phía Tần Bắc Dương ngoài cửa sổ, Tổng thống Mỹ Wilson thàn than: “Hỡi Thượng đế, tôi đã tận mắt nhìn thấy Thánh George giết rồng!”

Lão Tần bên trong khoang thiết giáp của thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu đột nhiên bừng tỉnh, mở to đôi mắt nóng bỏng, lão nhìn thấy khuôn mặt Tần Bắc Dương dưới ánh trăng.

Nửa tiếng trước, Tần Hải Quan – người bệnh giai đoạn cuối – đã hôn mê bất tỉnh, không thể khống chế con Thập Giác Thất Đầu nữa. Con thú trấn mộ này hành động theo linh hồn của An Lộc Sơn, chuyên làm những chuyện phá hoại giết chóc. Lão Tần lúc này mới nhận ra rằng người chỉ huy Cửu Sắc chiến đấu với Thập Giác Thất Đầu không phải ai khác mà chính là con trai duy nhất của mình.

Tần Bắc Dương mười chín tuổi hai tay nắm chặt thanh Đường đao ba thước, nhảy cao lên không, thiêu đốt những té bào ung thư trong lá phổi, cười gió mà bay.

Trở lại giấc mộng một năm trước, cảnh tượng trong địa cung hình tròn như trường đấu thú trên trời dần hiện rõ, đối mặt với năm loại cầm thú: hổ, hươu, quạ, vượn, gấu vv.

Thanh Đường đao của An Lộc Sơn chém xuống con thú trấn mộ của An Lộc Sơn.

Người cha dùng sức lực cuối của cuộc đời, kéo mạnh cần điều khiển xuống, lệnh cho con Thập Giác Thất Đầu dừng chống đỡ, tuyệt đối không được làm hại thiếu niên trước mặt.

Một giây sau, thanh Đường đao ông tặng cho con trai đã chém xuống cái đầu lớn nhất của con Thập Giác Thất Đầu.

Gậy ông đập lưng ông.

Mặt đất rung chuyển dữ dội, cung điện Versailles hơi nghiêng, thú trấn mộ sôi trào ùng ục. Ngay chỗ thanh Đường đao của Tần Bắc Dương chém xuống đầu thú phát ra một ánh sáng trắng chói mắt, tựa như sao băng lướt qua bầu trời đêm. Ánh sáng này không chỉ làm nứt toác đầu thú mà còn làm nứt cả mặt trăng trên trời, phát ra tiếng động khiến màng nhĩ và trái tim người ta vỡ nát.

Một nghìn hai trăm năm sau, thanh Đường đao của An Lộc Sơn đã chém vỡ đầu thú của An Lộc Sơn, cho dù chỉ là một

trong bảy cái đầu.

Đây là nhiệm vụ mà các danh tướng Trung Hưng Đại Đường như Quách Tử Nghi, Lý Quang Bất, Phó Cố Hoài Ân... đều không hoàn thành nổi, nhưng lại được hoàn thành bởi một thiếu niên sắp chết.

Khi cái đầu thú bị chém vỡ rơi xuống đất, cả con Thập Giác Thất Đầu cũng gục xuống theo lệnh của Tần Hải Quan, tựa như một con thú lớn đang co quắp, trong hoa viên ngoài Phòng Gương của cung điện Versailles, phía trên vô số thi thể và gạch ngói vỡ vụn, nó rơi vào trạng thái ngủ đông. Tần Bắc Dương đã giết chết con Thập Giác Thất Đầu.

Chương 41. Bình minh Versailles

Ba giờ sáng, cung điện Versailles, tại hậu hoa viên Phòng Gương, nơi đây đã trở thành nấm mồ của người, ngựa và sắt thép. Tần Bắc Dương run rẩy quỳ một gối trên đất, thanh Đường đao cắm trên vùng hoang phế, cậu thở hổn hển, đây dường như là một giấc mơ? Bọc trong tầng tầng lớp lớp áo giáp sáng ngời, trên đầu là mũ đen mặt sư tử bay, kỵ binh Đường cuối cùng.

Trong giây phút lúc này, Tần Bắc Dương trở nên mạnh mẽ vô cùng, chắc hẳn là mượn sức mạnh của An Lộc Sơn. Hiện giờ bệnh đến như núi đổ, toàn thân yếu ớt, chỉ có thể dùng Đường đao làm gậy để chống đỡ thân thể mềm oặt. Cừu Sắc cùng cặp sừng hươu trên đầu vội tới bên cạnh bảo vệ chủ nhân.

Cậu thiếu niên dùng đao chém nát đầu con Thập Giác Thất Đầu cùng Cừu Sắc bước lên con thú trấn mộ đã bị mình đánh bại. Cậu ngửi thấy một mùi hôi thối từ phế thải của xưởng phát điện, chính là đồng phế thải kim loại nặng độc hại này đã giúp con Thập Giác Thất Đầu chiến đấu đến tận bây giờ, xem ra Cừu Sắc cũng rất thích mùi vị này.

Tần Bắc Dương thấy khoang thiết giáp rất chắc chắn, bèn nhớ đến con dao găm vàng Assassins, cậu rút con dao găm từ thắt lưng ra, tựa như trăng non từ trên trời rơi xuống tay, phát ra ánh sáng lạnh lẽo.

Quả nhiên là vị vua thích khách lưu truyền tám trăm năm, lưỡi dao sắc bén đã cướp đi sinh mạng của vô số quân chủ châu Âu, con dao găm vàng nhẹ nhàng chặt đứt khoang thiết giáp đóng chặt.

Cửa khoang mở ra, Tần Bắc Dương nhìn thấy khuôn mặt của cha.

“Cha!”

Nước mắt rom róm, cậu con trai ôm người cha gầy gò. Người đàn ông vốn cao lớn nay đã gầy như một que củi, tóc bạc trắng đầu, chòm râu quai nón cũng bạc trắng, người còn chưa đến bốn mươi lăm cân, đã rơi vào trạng thái hôn mê sâu.

Tần Bắc Dương đoán rằng cha cũng như mình, đang bị ung thư giai đoạn cuối. Trận đấu vừa này quá kịch liệt, lão Tần ở trong khoang thiết giáp của con Thập Giác Thất Đầu lại không đội mũ xe tăng, nhiều lần bị chấn động não, còn cả đồng chất thải hóa học độc hại mà con thú trần mộ ăn vào cũng sẽ bị ông hít vào đường hô hấp, tiền thêm một đoạn trên đường xuống suối vàng.

Cuối cùng lão Tần cũng mở mắt, trước tiên là nhìn vàng trắng non của Versailles, tiếp đó là khuôn mặt con trai.

Ông giờ bàn tay chai sạn yếu ớt lên sờ khắp mặt Tần Bắc Dương, giống như lúc còn ở trong ngôi mộ triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên mười chín năm trước, đứa trẻ này vừa được sinh ra trên quan tài tiểu Hoàng tử.

Khóe miệng Tần Hải Quan nở một nụ cười, đây là tình cha theo bản năng hay là cơ mặt không thể điều khiển của người đang hấp hối? Không thể phá hủy cung điện Versailles là điều hối tiếc cuối đời ông, nhưng nhìn thấy Tần Bắc Dương – người con trai độc nhất của mình, tất cả những hối tiếc khác của ông đều không đáng gì nữa.

Đôi môi đen sì của người cha run rẩy, dường như có lời muốn nói? Nhưng đến cả sức lực để làm rung dây thanh quản ông cũng không còn nữa. Tần Bắc Dương chỉ đành áp sát tai vào cạnh tai cha, nghe những âm thanh ngắt quãng.

“Con trai... sống tiếp... sống tiếp... sống tiếp...”

“Vâng!” Tần Bắc Dương ngậm nước mắt gật đầu, “Cha, con nhất định sẽ sống tiếp, còn có thể sống đến trăm tuổi cơ”

Cậu không thể nói cho cha biết là mình chỉ còn sống được hai tháng nữa.

Người cha liếc một hơi, vẫn còn điều muốn nói: “Lấy vợ... mua nhà... sinh con...”

Đáng thương cho tấm lòng cha mẹ trong thiên hạ, cho đến lúc chết, lão Tần vẫn còn lải nhải ba chuyện lớn này.

Câu thứ hai của Tần Hải Quan truyền đến:

“Không điên cuồng, không thể sống!”

Đây mới là di nguyện lúc lâm chung của ông, không chỉ là lời cảnh cáo với con trai mà còn là tổng kết cả đời của mình, là tinh thần của gia tộc thợ làm thú trần mộ ba nghìn năm nay.

Sau đó ông trút hơi thở cuối cùng trong lòng con trai ở nơi Versailles xú lạ, cho đến chết vẫn còn “Không điên cuồng, không thể sống!”, chết ngay trên con thú trần mộ mà mình đã

đích thân tu sửa.

Tần Bắc Dương ôm chặt cha, gục đầu xuống giữa cằm và ngực ông, giống như trong địa cung hoàng đế Quang Tự mười năm trước, hoàn bích quy Tần, cha con nhận nhau. Không còn nghe thấy tiếng tim cha đập nữa. Con thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh tiếp tục lượn vòng trên đỉnh đầu, dường như đã mang linh hồn của Tần Hải Quan về cố thổ Trung Quốc xa xôi.

Trong Phòng Gương của cung điện Versailles, tại cánh cửa sổ sát đất mà Tần Bắc Dương đâm vỡ, năm bóng người lần lượt thoát ra – thích khách A Hải, Lão Cha, Thoát Hoan, Mặt Nạ Quỷ và chủ nhân của chúng A U.

Hành động ám sát ba ông lớn đã thất bại. Thủ tướng Pháp Clemenceau, Thủ tướng Anh Lloyd George, Tổng thống Mỹ Wilson đã được cảnh vệ yểm hộ rời khỏi Phòng Gương, lui vào phòng ngủ của quốc vương Pháp trước đây.

Mười ba tên thích khách “Gió thổi sông Dịch lạnh lùng ghê”, ngoại trừ Tần Bắc Dương ra thì chỉ còn lại năm kẻ sống sót may mắn này, vừa hay tất cả đều đến từ Trung Quốc. A Hải và Lão Cha đều bị thương, họ giẫm lên hậu hoa viên chất đầy thi thể, đi ngang qua con thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu đang ngủ đông.

Đột nhiên, Âu Dương Anna từ trong đóng đồ nát nhảy ra, tóm lấy một thanh mã tấu từ một kỵ binh cận vệ, đâm thẳng vào sau lưng A Hải.

Chiêu này khiến người ta không kịp phòng bị, A Hải vốn đã bị thương, sau lưng máu me đầm đìa. Thoát Hoan giương súng lục lên ngắm thẳng vào mặt Anna.

“Dừng tay!”

Trên con thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu, Tần Bắc Dương đặt di thể cha xuống, cậu gương lại tinh thần quát lên một tiếng. Thú trần mộ ấu kỳ lân Cửu Sắc giương cặp sừng trắng như tuyết nhìn chằm chằm đám người này.

Âu Dương Anna vung cây mã tấu, nhìn vào đôi mắt đen sâu thẳm của A U. A Hải và Thoát Hoan đang chật vật tháo chạy chính là kẻ thù giết cha cô, đây chính là cơ hội báo thù tốt nhất.

“Bỏ súng xuống, chúng ta đi”

A U thấp giọng cảnh cáo Thoát Hoan, A Hải tự ôm vết thương, được đồng bọn công đi. Anna cũng không đuổi theo nữa, nếu cứ tiếp tục tấn công đám thích khách này thì chỉ còn

nước cùng chết với nhau.

Tần Bắc Dương mười chín tuổi rút ra con dao găm vàng Assassins. Năm tên thích khách làm động tác quyết chiến một trận, cho rằng cậu cũng muốn báo thù, nhưng cậu lại vút con dao găm vàng cho A U.

Chủ nhân mười sáu tuổi của đám thích khách giờ tay đón lấy con dao găm vàng, đây là chỉ bảo trong mắt đám thích khách trong thiên hạ.

“Đón nhận mà thấy hồ thẹn thay!” Tần Bắc Dương chấp hai tay với A U và đám thích khách, “Sau này gặp lại!”

Lý do chính khiến cậu không phục thù là vì bóng tối trước bình minh vừa qua đi, phương đông đã sáng dần, ánh nắng đang chiếu lên người Cửu Sắc. Cặp sừng của thú trần mộ ấu kỳ lân tự động thu gọn rồi gấp lại, nó không còn năng lực chiến đấu nữa, đã biến lại thành một “chú chó lớn”. Hiện giờ trong lá phổi đầy những tế bào ung thư, Tần Bắc Dương không thể một mình tiêu diệt năm thích khách đứng đầu.

“Anh, cho dù anh có thừa nhận hay không thì anh cũng là người thừa kế của Assassins, là lãnh tụ của Liên minh thích khách. Lúc này chưa thể ám sát được ba ông lớn, vậy thì trận đại chiến thế giới của Liên minh thích khách và Liên minh thợ thủ công cũng không còn xa nữa. Sau này gặp lại!”

A U nói xong bèn giắt con dao găm vàng vào thắt lưng, dẫn đám thích khách ẩn xuống đường cống thoát nước của Paris. Tần Bắc Dương ôm di thể của cha mình, nhảy xuống khỏi thú trần mộ Thập Giác Thất Đầu. Lồng ngực lại đau rát, cậu thầm nghĩ đời này sẽ không còn cơ hội gặp lại A U nữa, e rằng cũng không còn cơ hội tự tay báo thù cho cha mẹ nuôi.

Âu Dương Anna vút thanh mã tấu xuống, cô biết cơ thể Tần Bắc Dương yếu ớt nên cùng cậu di chuyển thi thể lão Tần.

Thiên Sứ Bốn Cánh tiếp tục lượn vòng trên đầu bảo vệ họ, cùng cả chiếc khí cầu lớn của Tiên Khoa và Caproni nữa.

Tần Bắc Dương, Anna và Cửu Sắc vượt qua tường rào cùng chiến hào, trở về khu đất hoang vu của Versailles. Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đáp xuống bên cạnh, cái đầu thú lại gần Tần Bắc Dương, thể hiện sự kính trọng và thần phục với vị thiếu niên anh hùng đã đánh bại Thập Giác Thất Đầu này. Tiếp đó là cả chiếc khí cầu neo đậu xuống đỉnh một ngọn cây cao ngất.

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La cũng từ chỗ đoàn

đại biểu Trung Quốc chạy đến, Caproni và Tiễn Khoa nhảy xuống từ khoang treo của khí cầu, tất cả mọi người đều tụ tập trên mảnh đất này, nhìn về phía cung điện Versailles suýt chút nữa bị phá hủy. Ngọn lửa đã được dập tắt, quân đội đông đúc đã đến bảo vệ, trên trời xuất hiện máy bay chiến đấu của Pháp. Nhưng trước đó mười phút, người khởi xướng ra việc cải tạo thú trần mộ, Tiến sĩ Karl Hofertein đã chuồn thẳng. Tiến sĩ không ngốc, ông ta biết một khi mình rơi vào tay Tần Bắc Dương hoặc Cửu Sắc thì chỉ còn đường chết.

“Chú Tần phải làm sao đây?”

Tiểu Quận vương đã từng làm việc cùng với lão Tần, cậu ta quỳ xuống dập đầu trước di thể của Tần Hải Quan.

Mặc dù người ta vẫn hay nói tập tục của người Trung Quốc là lá rụng về cội, nhưng không thể chuyển quan tài của ông về lại Trung Quốc. Việc không thể chậm trễ, phía quân đội Pháp đang lùng sục thích khách, sẽ tìm đến đây rất nhanh. Bọn họ không có thời gian để chuẩn bị quan tài và tang lễ cho lão Tần. Tần Bắc Dương ngửa đầu lên trời thở dài, năm xưa mẹ đã mất lúc sinh ra mình, bà cũng được cha chôn cất tại khu mộ thuộc ngôi mộ lớn triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên.

Tần Bắc Dương phát hiện ra Versailles cũng là vùng đất phong thủy tốt, cậu được Anna dìu đi hơn trăm bước, miễn cưỡng tìm một nơi phía sau có gò đất nhỏ, trước mặt có cát nhưỡng của sông. Cửu Sắc giúp cậu đào một huyệt mộ, chôn di thể cha cậu xuống đó. Cậu lại tìm một tấm đá, dùng thanh Đường đao khắc xuống mấy chữ “Tiên phụ Đại Thanh Nội vụ phủ mộ tượng đại tác Tần Hải Quan chi mộ”, bên dưới ký tên “Con trai Tần Bắc Dương khóc lập”.

Thợ thủ công hoàng gia đại diện cho phủ Nội vụ Đại Thanh, còn “Mộ tượng đại tác” này không phải là chức quan của triều Thanh mà là Tần Bắc Dương tự dùng phong hiệu của triều Nam Bắc, cũng coi như mạ cho cha thêm một lớp vàng. Rất nhiều quan viên sau khi chết đều xin triều đình ban cho một chức vị suông để lập bia chếp sử truyền lại, được lưu danh vào hai mươi tư cuốn sách sử.

“Cha, cha đã làm thợ thủ công cả đời rồi, con quyết chí kế thừa tay nghề của cha, cũng làm một người thợ thủ công, nếu như con còn có thể sống tiếp”

Tần Bắc Dương dập đầu ba cái trước mộ cha, Cửu Sắc hiểu tâm tính con người cũng quỳ hai chân trước xuống, thậm chí

cả thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh cũng quỳ xuống, người thứ tư quỳ xuống dập đầu là Âu Dương Anna, giống như người con dâu chưa chính thức vậy.

Thiên Sứ Bốn Cánh và khí cầu “Số hiệu Julius Caesar” lại một lần nữa bay lên không trung, mặt trời của Versailles đang từ từ lên cao.

Chương 42. Mặt trời của Versailles

Năm thứ tám Dân quốc, ngày 28 tháng 6 năm 1919, bảy giờ sáng Vào ngày này năm năm trước, hai vợ chồng Thái tử Franz Ferdinand của Đế quốc Áo – Hung bị ám sát tại Sarajevo. Kẻ giết hai vợ chồng Thái tử chỉ dùng hai viên đạn, nhưng lại giết chết ba mươi triệu người trong thế chiến thứ nhất. Vào ngày này của năm năm sau, trận chiến tranh này cần phải kết thúc hoặc chuẩn bị cho trận chiến sau.

Âu Dương Anna và tiểu Quận vương thay nhau dìu Tần Bắc Dương, Cử Sắc đã biến thành chú chó lớn dẫn đường, trở về nơi ở của đoàn đại biểu Trung Quốc. Bọn họ gặp hai người đàn ông bên ngoài khách sạn, đó là danh thám Diệp Khắc Nan và Trung úy lục quân Tề Viễn Sơn.

Gặp lại nhau, ba người đàn ông ôm chầm lấy nhau không nói nên lời. Đêm qua, ở huyệt mộ dưới Paris, Tần Bắc Dương bắt ngờ trở thành người kế thừa mới của Assassins. Diệp Khắc Nan và Tề Viễn Sơn bị tạm giam dưới huyệt mộ, sau nửa đêm mới được đưa trở lại mặt đất. Hai bọn họ không gọi được xe ngựa và xe taxi, chỉ đành đi bộ hai giờ liền, sức cùng lực kiệt trở lại Versailles.

Diệp Khắc Nan theo dõi quân đội trên đường, nhìn xa xăm về phía cung điện Versailles, tiếc nuối nói: “Viễn Sơn, hai chúng ta dường như lại bỏ lỡ một vở kịch lớn rồi!”

Lưu học sinh Trung Quốc và Hoa kiều du lịch Pháp vẫn còn ở trước khách sạn mà đoàn đại biểu Trung Quốc ở. Người đứng đầu chính là Lương Khải Siêu danh tiếng lẫy lừng, vị anh hùng Khang – Lương biến pháp, danh sĩ của Trung Hoa dân quốc, ông đang dùng thân phận người dân thường để học hỏi Hội nghị Hòa bình Paris. Chính ông đã bí mật truyền điện báo về nước, kích động biến cố kinh hoàng vào ngày 4 tháng 5.

Tần Bắc Dương đã yếu ớt đến mức không thốt nên lời, tiểu Quận vương bước đến trước mặt Lương Khải Siêu nói:

“Lương tiên sinh! Tôi là Nghị viên quốc hội Thiếp Mộc Nhi, tôi bảo đảm với ngài: hôm nay, đoàn đại biểu Trung Quốc sẽ

không ký lên Hiệp ước Versailles”

“Tốt lắm” Lương Khải Siêu nắm chặt tay cậu thiếu niên mười chín tuổi này, “Cậu là tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La sao?”

Nhìn cả nửa ngày rồi Tề Viễn Sơn mới tiến lên nói: “Lương tiên sinh, tôi là một quân nhân, nhưng tôi cũng ủng hộ phong trào Ngũ Tứ yêu nước”

Lương Khải Siêu nắm chặt tay hai cậu nói: “Thiếu niên có mạnh thì đất nước mới mạnh, hai người trẻ tuổi các cậu làm tôi nhìn thấy hy vọng của Trung Quốc”

Cứ để bọn họ khoe mẽ đi, Tần Bắc Dương lặng lẽ đứng cách xa đám người ồn ào náo nhiệt, một tay ôm Cữu Sắc, một tay nắm tay Anna, bước đi dưới ánh nắng của Versailles.

Trở về tầng hầm của khách sạn Lutetia, Tần Bắc Dương uống thuốc rồi nằm xuống, hơi thở yếu ớt: “Anna, em đừng bỏ lỡ mất lịch sử, đi xem lễ ký kết Hiệp ước Versailles đi!”

“Em không muốn rời xa anh”

Cậu đột nhiên ho khan mấy tiếng, ngẩng đầu nhìn Tề Viễn Sơn nói: “Viễn Sơn, cậu chăm sóc cho Anna nhé!”

Tần Bắc Dương hôn lên chiếc nhẫn ngọc trên tay trái Anna:

“Đi đi, mọi người trên thế giới đều chờ mong ngày này. Hãy đến xem cung điện Versailles mà chúng ta đã bảo vệ, lúc về em phải kể cho anh nghe đấy. Còn nữa, anh không chết nhanh thế đâu”

Âu Dương Anna không nở rời đi, cô bê bữa sáng lên, là món canh gà cô đặc biệt nấu đầu bếp nấu.

Chín giờ sáng, Tần Bắc Dương đã chìm sâu vào giấc ngủ, bầu bạn với cậu là Cữu Sắc và Diệp Khắc Nan.

Tề Viễn Sơn, tiểu Quận vương, Âu Dương Anna, ba thanh niên nam nữ cùng chạy ra khỏi khách sạn. Họ không còn là quân nhân, là Nghị viên quốc hội, là thực tập sinh phiên dịch nữa, họ chỉ đại diện cho chính mình.

Dưới ánh nắng Versailles, đây tựa như một bữa tiệc thịnh soạn.

Trên đường đầy những kỵ binh mặc giáp thời Napoleon, đội mũ sắt cắm bươm ngựa và lông chim đang đứng xếp hàng.

Hàng nghìn hàng vạn người nhón nháo, đứng xem đại biểu các nước tiến vào, tựa như đang chiêm ngưỡng vua Louis XIV làm lễ đăng cơ lần nữa.

Thật không tưởng tượng nổi, hoàn toàn không còn nhìn thấy chút vết tích của trận kịch chiến đêm qua. Thú trấn mộ Thập

Giác Thất Đầu tấn công từ mặt lưng của cung điện, nơi chịu tổn hại nặng nề là tường bao và kiến trúc phụ phía sau, địa điểm ba con thú trấn mộ đại chiến là hậu hoa viên của Phòng Gương. Phía chính diện của cung điện Versailles, bao gồm cả kiến trúc cung điện chính gần như không có chút tổn hại nào. Âu Dương Anna bị đội quân danh dự chặn lại ngoài vách cảnh giới. Trong biển người, cô nhìn thấy ba ông lớn đang trò chuyện vui vẻ bước vào cung điện Versailles, liên tục quay đầu lại bỏ mũ vẫy tay.

Thủ tướng Pháp Clemenceau, Thủ tướng Anh Lloyd George và Tổng thống Mỹ Wilson cùng sánh vai bước vào Phòng Gương. Người Pháp đã mất năm tiếng đồng hồ để dọn dẹp hiện trường của vụ ám sát đêm qua, vận chuyển mấy chục thi thể ra ngoài, lắp lại gương và kính đã bị vỡ, lỗ đạn bắn cũng được quét vôi tu sửa. Sảnh lớn này lớn bằng ba sân tennis gộp lại. Trong hoa viên cũng không còn thấy xác xe tăng và kỵ binh nữa, những vết cháy sém đen sì cũng được mấy nghìn chậu hoa che lại.

Thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu bị quân đội Pháp bắt sống, mặc dù một cái đầu thú đã bị chặt xuống, nhưng một khi nó tỉnh lại từ sau giấc ngủ đông thì vẫn có sức phá hoại kinh người. Thủ tướng Clemenceau hạ lệnh, con thú trấn mộ này không thể đưa về Trung Quốc, bởi vì đất nước nhỏ nhoi này không thể bảo vệ được báu vật thể này, chắc chắn sẽ bị Nhật Bản hoặc những cường quốc khác cướp đoạt. Quân đội dùng xe chuyên dụng chở Thập Giác Thất Đầu, lái về phía núi Alps, họ định niêm phong con thú này trong hang động được bao phủ trong tuyết trắng xóa.

Ám sát tập thể, cuộc tấn công đột ngột của thú trấn mộ, trận quyết chiến giữa thú trấn mộ và thú trấn mộ... tất cả những việc này đều không được ghi chép nửa chữ vào sách sử.

Nhưng ba ông lớn sẽ vĩnh viễn không quên, một cậu thiếu niên Trung Quốc như thiên thần hạ phàm cầm thanh Đường đao chém thú trấn mộ Thập Giác Thất Đầu, cứu cả cung điện Versailles và Phòng Gương, cả tính mạng của họ nữa.

Mười giờ sáng, đại biểu các nước đã đến, duy chỉ có ghế của đại biểu Trung Quốc vẫn còn trống. Thủ tướng Pháp cười khổ nói: “Cuối cùng bọn họ vẫn không đến! Ngài Thủ tướng, ngài đánh cuộc thua rồi”

Thủ tướng Anh chau mày: “Tôi xin nhận thua, thưa Thủ

tướng”

Tổng thống Mỹ nói: “Hai mươi bảy quốc gia độc lập tham dự hội nghị, cộng thêm các thuộc địa của Anh như Ấn Độ, Canada, Úc, New Zealand, Nam Phi... Trung Quốc là nước duy nhất tham gia Hội nghị Hòa bình Paris mà không ký tên lên Hiệp ước, sự vắng mặt của bốn trăm triệu người Trung Quốc là một điều đáng tiếc lớn của Hiệp ước Versailles”

Nghị thức ký tên được người Pháp quay lại thành phim tài liệu ngay tại hiện trường im lặng như tờ. Đại biểu Đức ngồi ở bàn như ngồi trên đoạn đầu đài.

Thủ tướng Clemenceau nghiêm nghị nói: “Các người đã từng yêu cầu hòa bình, bây giờ tôi trả lại hòa bình cho mọi người!” Người Đức ký tên lên Hiệp ước Versailles giống như đang dùng súng tự vẫn.

Sau đó, ba ông lớn ký tên, đại diện của Nhật Bản Điện hạ Saionji, Thủ tướng Ý Orlando ký tên, đại diện các nước lần lượt kí, ngoại trừ Trung Quốc.

Đám cường đạo đã chia chiến lợi phẩm xong, Nguyên soái Pháp Foch tiên đoán một cách chuẩn xác: “Đây không phải là hòa bình, đây là hai mươi năm ngừng bắn!”

Hai năm sau, chính phủ Trung Quốc và Đức kí kết riêng “Hiệp ước Trung – Đức”, Trung Quốc nhận được 84 triệu ngân lượng tiền bồi thường, miễn khoản bồi thường vốn dĩ thuộc về Đức, xóa bỏ quyền phán quyết của Đức tại lãnh sự Trung Quốc, đây là tân ước bình đẳng đầu tiên trong lịch sử ngoại giao của Trung Quốc, cũng là khoản bồi thường đầu tiên mà cường quốc phương Tây trả cho Trung Quốc.

Một năm sau, Trung Quốc chính thức thu hồi lại Thanh Đảo. Vào ngày kí kết Hiệp ước Versailles, một đám mây đen xuất hiện dưới bầu trời quang đãng. Anna nhìn thấy một con chim lớn màu đen đang vỗ hai đôi cánh lớn – thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh, nó đang bay ngang bầu trời phía trên cung điện Versailles.

Con thú bay này định đi đâu?

Chương 43. Truy đuổi Thiên Sứ Bốn Cánh

Hoàng hôn năm thứ 8 Dân Quốc, ngày 28 tháng 6 năm 1919Ráng chiều Versailles như một chiếc bánh mỳ nướng vàng ruộm trên bầu trời phương tây, đỏ lòm như vệt máu trên Somme (1) và Verdun (2). Đó chính là ánh mặt trời chiều châu Âu.

“Sự chẳng hai lần, lòng đã khác. Hỏi người rằng: Thần Châu dù gì cũng phải qua lần ly hợp? Máu Hãn thấm đầy xe muối không ai ngoảnh lại, nghìn dặm chẳng nhặt xương ngựa. Con đường từ lâu đã đoạn tuyệt không thể lùi. Xót thương quân múa lúc nửa đêm, người đàn ông tim đã chết lịm. Thử tay nghề, đập vỡ trời xanh!”

Âu Dương Anna cũng đọc “Hạ Tân Lang” của Tân Khí Tật như một người đàn ông. Đây là bài thơ nổi tiếng Tân Khí Tật xướng cùng Trần Lượng ở Nga Hồ.

Đoàn đại biểu Trung Quốc dọn dẹp đồ đạc, chuẩn bị về nước. Tiền Khoa, Tiến sĩ Cambridge Lý Hưng Thịnh, Giuseppe Caprioni cũng đến thăm. Tần Bắc Dương đã tỉnh ở tầng hầm, Cữu Sắc canh gác bên cạnh.

“Trưa hôm nay, tôi thấy thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh bay đi”

Âu Dương Anna không nhịn được nói ra, Tiền Khoa gật đầu cứng đờ, “Không hiểu vì sao mà nó mất không chế”

Người đàn ông Ý liếc nhìn người có ria mép, “Vừa có một phi công báo cáo rằng trên bầu trời vùng biển nước Anh, anh ta thấy một con quỷ với bốn cánh dài. Con quỷ này tấn công nhà máy hóa chất, nuốt một lượng lớn nguyên liệu hóa chất độc hại”

“Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh!” Nghe Anna phiên dịch xong, Tần Bắc Dương giật mình quay lại, “Ăn hóa chất độc thì cũng tương đương với việc bổ sung nhiên liệu và năng lượng, có thể bay xa hơn nữa”

“Hiện nay, Thiên Sứ Bốn Cánh vô cùng nguy hiểm”

Lý Hưng Thịnh ngồi xổm quan sát Cữu Sắc. Liệu con thú trần

mộ nhỏ này còn lưu giữ chất độc trong người không?

Tần Bắc Dương uống xong mấy viên thuốc thì ngủ cả ngày, tinh thần đã khá hơn chút, “Thú trần mộ phát điên không không chế được sẽ gây tổn thất to lớn cho dân chúng vô tội. Phải ngăn cản nó tiếp tục bay đi!”

“Ngăn cản bằng cách nào?”

“Mọi người có máy bay mà đúng không? Bay đuổi theo Thiên Sứ Bốn Cánh được không?”

Tiền Khoa mờ mịt, “Bầu trời lớn như vậy, biết tìm nó ở đâu?”

“Cửu Sắc! Nó có thể cảm nhận được tất cả những con thú trần mộ. Chúng ta bay đến bầu trời eo biển nước Anh, nó sẽ ngửi được mùi Thiên Sứ Bốn Cánh hết như chó săn vậy. Nhưng chỉ có tôi không chế được Cửu Sắc, tôi phải lên máy bay cùng nó. Hiện giờ phải đi ngay, Thiên Sứ Bốn Cánh mà bay xa sẽ gây ra đại họa”

“Tần Bắc Dương!” Anna không nể mặt, đẩy cậu ngã xuống giường, “Anh nghỉ ngơi cho em, em không thể để anh chạy lung tung được”

“Nhưng anh không muốn một hai tháng sau bệnh chết trên giường rồi, thú trần mộ lại giết mấy ngàn mấy vạn người châu Âu” Tần Bắc Dương lại đứng dậy ôm lấy bờm đỏ của Cửu Sắc, “Nếu anh không thoát khỏi cái chết, xin hãy cho anh chết vì thú trần mộ. Đây cũng là số mệnh của tộc thợ mộ họ Tần nhà anh”

Âu Dương Anna rung rung nước mắt. Tần Bắc Dương chính là người cố chấp như vậy, không ai có thể ngăn cản.

“Bắc Dương, nếu anh nhất định phải đi, em đi cùng anh” Anna cắn tai cậu, “Chúng ta từng đã nói sẽ đồng sinh cộng tử”

“Cảm ơn em, Anna”

Tần Bắc Dương cầm Đường đao ba thước ra khỏi quán trọ.

Mặt trời ngả về Tây, một chiếc khí cầu khung cứng lớn sơn cờ ba màu đỏ-trắng-xanh tên “Julius Caesar” chuẩn bị cất cánh.

Caprioni, Tiền Khoa vào trước. Anna và Cửu Sắc leo lên. Lý Hưng Thịnh nói cậu ta là Tiến sĩ vật lý, cũng hiểu biết về địa lý và khí tượng, có thể giúp đỡ mọi người; hơn nữa cậu ta còn đam mê mạo hiểm nên cùng lên khí cầu.

Tần Bắc Dương là người cuối cùng. Cậu phát tay chào mọi người.

Thám tử lừng danh Diệp Khắc Nan ghé tai cậu, “Bắc Dương, nhất định phải sống. Chú sẽ không từ bỏ hy vọng sống sót của

cháu”

“Thám trưởng, nếu cháu chết, chú hãy báo thù cho cha mẹ nuôi cháu, trừng trị đám thích khách kia bằng công lý”

Diệp Khắc Nan cười mũ dạ, “Ngày mai chú khởi hành về nước. Chú đã nhớ kỹ mặt của từng kẻ, trừ tên mang mặt nạ quý. Chú đang tiến gần đến sự thật về bọn thích khách”

“Đừng quên quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đã khuất”
Tần Bắc Dương và Diệp Khắc Nan ôm nhau, tựa như cậu vẫn là đứa bé chín tuổi năm nào.

Cậu định trèo lên khoang thì Tề Viễn Sơn túm lấy cánh tay,

“Bắc Dương, tôi đi với cậu”

“Viễn Sơn, mai cậu phải về nước mà?”

“Quên rồi à? Không nguyện sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, chỉ nguyện chết cùng năm cùng tháng cùng ngày. Cậu bị ốm, Tiền Khoa là một thư sinh, sao tôi dám để cậu và Anna đi như thế? Tôi là quân nhân, có súng mới bảo vệ được mọi người. Hai năm trước khi tôi và Tiền Khoa ngồi khí cầu ở Thượng Hải, gọi là gì ấy nhỉ...”

“Số hiệu Science!”

Tề Viễn Sơn bò lên khoang thuyền, “Đúng, đó là lần đầu tiên chúng ta ngồi khí cầu. Tôi còn muốn ngồi lần nữa với cậu đây”

Diệp Khắc Nan và tiểu Quận vương phát tay từ biệt bọn họ.

Thiếp Mộc Nhi nheo mắt hạ giọng, “Sao tôi cứ thấy lo lắng, cứ như bọn họ sẽ một đi không trở lại?”

Cuối cùng, Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn, Âu Dương Anna, Tiền Khoa, Lý Hưng Thịnh, Caprioni và thú trần mộ Cửu Sắc ngồi trên khí cầu “Julius Caesar”, bay lên trong ánh tà dương Versailles.

Những chàng trai, cô gái này bay về chân trời vô tận, cuộc phiêu lưu tiếp theo đã bắt đầu...

Chú thích:

(1) Trận Somme: Trận Somme diễn ra vào mùa hè và mùa thu năm 1916, là một trong những trận đánh lớn nhất của Chiến tranh thế giới thứ nhất. Với con số thương vong hơn 1 triệu người, đây được xem là một trong số những trận đánh đẫm máu nhất trong lịch sử loài người. Phe Hiệp ước cố gắng bẻ gãy phòng tuyến dài 40 km của quân Đức dọc sông Somme ở miền bắc nước Pháp. Một mục đích khác của trận Somme là

kéo giãn lực lượng quân Đức ra khỏi trận Verdun. Tuy nhiên, khi trận Somme kết thúc, số lượng thương vong lại vượt quá cả ở Verdun.

(2) Trận Verdun: Trận Verdun là một trận lớn chính của mặt trận phía Tây trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Trận đánh nổ ra giữa quân đội Đức và Pháp từ 21 tháng 2 đến 19 tháng 12 năm 1916 xung quanh Verdun-sur-Meuse ở đông bắc Pháp. Kết quả hơn 300000 người chết và hơn 500000 người bị thương. Người Đức đã lập kế hoạch trận đánh này dựa trên ý tưởng ban đầu của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Đức là Thượng tướng Erich von Falkenhayn, nhằm rút sạch máu quân Pháp. Trận đánh này là một trong những cuộc giáp chiến tiêu biểu của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất vì nó thể hiện tinh thần chiến đấu dũng mãnh của các binh sĩ tham chiến, với những phút giây quang vinh cũng như thảm khốc của họ. Với ý nghĩa lịch sử lớn lao, đây là trận chiến kéo dài nhất trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, và là trận đẫm máu thứ hai sau Trận Somme (1916).

Chương 44. Bị lạc ở biển Bắc

Biển Bắc Ý nghĩa như tên, ở phía bắc châu Âu, phía đông đảo nước Anh, phía tây Jutland và bán đảo Scandinavia, giáp eo biển nước Anh, Na Uy và biển Baltic. Thời thượng cổ, nơi đây là vùng biển đóng băng, người La Mã không dám đến. Nhưng trong thời kỳ tăm tối nhất ở châu Âu, chốn này đã trở thành sân khấu tung hoành ngang dọc của cướp biển Vikinds Bắc Âu. Sau khi kết thúc Chiến tranh Thế giới, biển Bắc là chiến trường tranh chấp của đế quốc Anh và đế quốc Đức. Trên chiến trường Jutland, trận đánh đắm tàu Đức ở vịnh Scapa, đáy biển đón nhận vô số chiến hạm to lớn chìm xuống thành đám sắt thép vụn, chờ đợi ánh bình minh của thế kỷ...

Năm dân quốc thứ 18, ngày 28 tháng 6 năm 1919.

Paris, Versailles.

Sáng sớm hôm nay, trong cung điện vĩ đại nhất ở châu Âu, Hiệp ước chia chác chiến lợi phẩm kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ I cũng đã chôn xuống quả mìn gây bùng nổ Chiến tranh Thế giới thứ II. Trong hai mươi bảy nước độc lập dự đại hội, Trung Hoa Dân quốc là nước duy nhất không ký.

Trên bãi sân trống ngoài khách sạn Lutetia, nơi dừng chân của đoàn đại biểu Trung Quốc, một chiếc khí cầu khung cứng to lớn đang chuẩn bị cất cánh.

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Thiếp Mộc Nhi đang vẫy tay từ biệt, neho mắt nhỏ giọng nói, “Sao tôi cứ thấy lo lắng, cứ như bọn họ sẽ một đi không trở lại?”

“Không, họ sẽ trở lại”

Trình thám lừng danh phòng cảnh sát Bắc Kinh Diệp Khắc Nan cỡi mũ dạ, hăng hái phát với những chàng trai cô gái đang trên khí cầu.

Đêm hè châu Âu ngắn ngủn. Tám giờ tối, phi thuyền “Juilus Caesar” bay lên cao ba trăm dặm Anh, cung điện Versailles nguy nga đã thu nhỏ chỉ bằng món đồ chơi xếp gỗ.

Thiếu niên Tần Bắc Dương với râu cằm lún phún, ôm lồng ngực đau nhâm nhâm, nhìn ra chân trời xa xăm buổi chiều tà. Tế bào ung thư đang thiêu đốt tính mạng cậu, bác sĩ đã tuyên án tử hình, có lẽ chỉ một hai tháng sau là thi hành án.

Trong khoang khí cầu còn có bốn người đàn ông khác: Trung

úy Lục quân Bắc Dương Tề Viễn Sơn, Tiến sĩ vật lý đại học Cambridge Lý Hưng Thịnh, du học sinh vừa học vừa làm ở Đại học Công nghiệp Paris Tiền Khoa, còn có cả phi công vĩ đại nhất nước Ý Giuseppe Caprioni.

Cô gái duy nhất là thực tập sinh phiên dịch tiếng Pháp cho Bộ ngoại giao Trung Hoa Dân quốc, tên Âu Dương Anna, đôi mắt xanh biếc. Cô đang nhìn chăm chú thú trấn mộ nhỏ đến từ địa cung triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên – Cửu Sắc.

Phi thuyền Julius Caesar khởi hành từ Paris ngày đó. Bọn họ đều còn trẻ – Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn, Âu Dương Anna, Tiền Khoa, tất cả đang mười chín tuổi, Lý Hưng Thịnh 29 tuổi, Giuseppe Caprioni 34 tuổi, Cửu Sắc 1200 tuổi... Tất cả cùng đuổi theo thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh 1200 tuổi. Chuyến truy đuổi dài lần này chắc chắn sẽ làm thay đổi số phận họ.

Động cơ diesel rất khỏe, cánh quạt quay vù vù. Hiện đang mùa gió tây nam thổi mạnh, họ đến eo biển nước Anh trước nửa đêm. Vị trí nhà máy hóa chất bị thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh phá phách nằm ở Calais, thành phố châu Âu gần Anh nhất ngoài Dunkirk.

Caprioni và Tiền Khoa mở bản đồ. Thiên Sứ Bốn Cánh có khả năng sẽ đi về hai phía: một là vượt qua eo biển đến Iceland, hai là dọc hướng đông bắc vào biển Bắc.

“Thử hỏi Cửu Sắc xem!” Tần Bắc Dương đưa thú trấn mộ xem bản đồ, “Mày có biết Thiên Sứ Bốn Cánh bay hướng nào không?”

Hai mắt Cửu Sắc phát sáng, móng vuốt đặt lên biển Bắc trên bản đồ, lồng ngực nóng hổi cảm nhận được Thiên Sứ Bốn Cánh.

“Trái tim của thú trấn mộ đều làm từ linh thạch,” Tiến sĩ Cambridge Lý Hưng Thịnh đã nắm được bản chất qua hiện tượng, “Linh thạch vốn có tính phóng xạ tự nhiên, lưu lại dấu vết phóng xạ trong tầng khí quyển. Giác quan của con người khó nhận ra nhưng thú trấn mộ thì dễ dàng biết”

Người Ý nửa tin nửa ngờ, chỉnh hướng phi thuyền về hướng đông bắc, lái vào biển Bắc mịt mờ bóng tối.

“Bắc Dương, anh đừng có lộn xộn ở đây nữa. Nhanh đi ngủ đi”

Anna ra lệnh cho cậu về nửa sau khoang thuyền, hạn chế tiếp xúc với Cửu Sắc. Cô ngồi một mình trước mặt Cửu Sắc, xoa

đầu nó, nhìn vào bầu trời sao đêm hè.

Bình minh, khi cô đang ngủ, Tần Bắc Dương lại dậy trước, mặt trắng bệch, môi tím bầm, lấy bữa sáng cho cô.

“Anna, anh nhớ về hai năm trước, khi đi khí cầu của Tiền Khoa qua Hoa Đông, hạ cánh xuống núi Đạt Ma thăm em”

Tề Viễn Sơn còn đứng bên cạnh. Cho đến chết, Âu Dương Anna vĩnh viễn không bao giờ quên ngày Tần Bắc Dương đáp xuống núi Đạt Ma vào buổi hoàng hôn như một thiên thần.

Tiền Khoa xoa đôi mắt viền đen, hỏi, “Mãi không thấy Thiên Sứ Bốn Cánh, hay nó bay xa quá rồi?”

Bọn họ mở bản đồ đường hàng không ra. Hai mắt thú trần mộ tỏa sáng, nó nhìn tia nắng ban mai ngoài khoang thuyền, móng vuốt chỉ vào hướng chính bắc bản đồ. Đó chính là tâm điểm giữa quần đảo Shetland của Anh và Na Uy, phía bắc xa hơn nữa là biển Na Uy.

“Thiên Sứ Bốn Cánh ở đây?” Giuseppe Caprioni gõ vào bản đồ, “Lộ trình chính xác, mở tốc độ tối đa”

Bọn họ nương theo chiều gió, đạt tốc độ 80km/h, hướng thẳng về cửa biển Bắc.

Cửu Sắc bắt đầu bơi rồi, kéo ống quần Tần Bắc Dương về phía trước. Tề Viễn Sơn có thị lực tốt, phát hiện ra trên bầu trời có một chấm đen. Cậu giơ ống nhòm lên xem thì thấy bốn chiếc cánh.

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, nhìn khá rõ. Mọi người trong khí cầu vui mừng. Tất cả đua nhau xoa đầu Cửu Sắc, quả nhiên hợp làm người dẫn đường.

Đột nhiên Thiên Sứ Bốn Cánh lao xuống dưới, áp sát mặt biển. Khí cầu muốn nổi phải nạp đầy khí hydro, muốn hạ xuống thì làm ngược lại, càng ở ngoài khơi càng nguy hiểm.

“Thiên Sứ Bốn Cánh rất thông minh, nhưng chỉ cần có Cửu Sắc ở đây, nó sẽ không chạy được” Tiền Khoa và Caprioni bàn xong thì quyết định, “Tạm thời chúng ta dừng phi thuyền lại, yên lặng theo dõi xem sao”

Tiền Khoa thốt lên sợ hãi, “La bàn không hoạt động!”

Bầu trời biển Bắc mây đen vần vũ, thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh biến mất không một dấu vết. Khí cầu không còn la bàn chỉ hướng, Caprioni thử đủ mọi cách vẫn vô ích.

Tần Bắc Dương nhìn mặt trời lặn khuất sau làn mây, bầu trời cong như cánh cung, “Tôi đã theo cha học làm huyệt mộ, la bàn cũng là công cụ tìm kiếm long mạch. Nhân cát hung họa

phúc đều bị ảnh hưởng bởi khí trong vũ trụ. Người Trung Quốc đặt âm dương ngũ hành, hai mươi tám tinh tú, thiên can địa chi vào hết la bàn”

Lý Hưng Thịnh dựng ngón cái, khoa tay múa chân, “Từ trường của địa cầu tương tự như cực nam châm có hai cực, cực nam S và cực bắc N”

“Âm và dương? Tần Bắc Dương nghe như nước đổ đầu vịt, “Như Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng”

“Địa cầu cũng có hai cực, nhưng cực của địa cầu không nằm ở hai cực nam bắc mà tồn tại trong các góc nhất định, không ngừng thay đổi. Mỗi lần từ trường địa cầu thay đổi, la bàn sẽ bị ảnh hưởng”

“Ý anh là thú trấn mộ đang tìm phương hướng trong bóng tối? Cũng như tại nơi bóng tối sâu trong địa cung, thú trấn mộ có thể hoạt động nhạy bén như dơi vậy?”

Tiền Khoa nhú mày, “Khi chúng ta chữa cho Cửu Sắc, phát hiện ra nó có thể nghe được những âm thanh con người không nghe thấy”

“Còn một điều nữa,” Tần Bắc Dương nhớ đến cung thứ tư trong “Chế thú cửu cung”, “Trong quá trình chế tạo thú trấn mộ, cần phải đặt một nam châm tự nhiên ở đầu nó, có tác dụng như la bàn”

“Có nam châm trong cơ thể thú trấn mộ? Thế thì dễ hiểu rồi...” Lý Hưng Thịnh nhìn Cửu Sắc chăm chú, tựa như có thể nhìn thấy khối nam châm đó, “Hai ngày nay, từ trường địa cầu thay đổi, ảnh hưởng đến la bàn và liên lạc vô tuyến điện, vì thế cũng khiến Thiên Sứ Bốn Cánh tiếp thu những tín hiệu sai lệch”

Phi công lão luyện Caprioni nói, “Nơi này cách Bắc Cực rất gần. Ở những khu vực có vĩ độ cao, nhiều phi công cũng có trải nghiệm bị lạc hướng”

“Giờ Cửu Sắc chính là la bàn của chúng ta”

Tần Bắc Dương mở bản đồ cho Cửu Sắc, bảo nó tìm lục địa gần nhất.

“Không đúng” Lý Hưng Thịnh không lạc quan lắm, “Từ trường địa cầu thay đổi làm la bàn bị ảnh hưởng, Cửu Sắc cũng sẽ bị ảnh hưởng”

Lời còn chưa dứt, biển Bắc lại thay đổi. Một vết nứt màu đen xuất hiện giữa biển rộng và trời cao, như miệng con quái vật

đen ngòm... Khí cầu rơi vào vùng không khí không ổn định, mây đen mù mịt, từ sáng trung thành tối mịt, giờ tay nhìn không rõ năm ngón. Chiếc khí cầu lắc giật như thuyền lá giữa đại dương.

“Phó mặc cho số phận thôi”

Tiền Khoa không thể làm gì. Giảm độ cao khẩn cấp chẳng khác nào tự sát, phi thuyền sẽ bị sóng lớn biển Bắc nhấn chìm. Caprioni cầu khẩn; Lý Hưng Thịnh quan sát kỳ quan thiên nhiên, Tề Viễn Sơn ghé bên khoang nôn mửa; Tần Bắc Dương vuốt ve Cử Sắc; Anna cầm tay cậu, chuẩn bị tinh thần cho việc xấu nhất, cùng lắm là lên thiên đường hoặc xuống địa ngục...

Con gió mùa hạ hiếm hoi kéo đến không một dấu hiệu báo trước, cứ thế mà quay cuồng suốt mười mấy tiếng đồng hồ. Nếu trên biển có thuyền, chẳng biết bao nhiêu người sẽ vào bụng cá?

Mọi người trên Julius Caesar nhúc nhúc chổng mặt, Tề Viễn Sơn nôn sặc hết toàn bộ mật xanh mật vàng, thở thoi thóp trong góc. Tần Bắc Dương vẫn gắng gượng, những té bào ung thư trong lá phổi khiến nỗi đau của cậu tăng gấp nhiều lần. Nửa đêm, cơn bão dần dịu. Caprioni thò đầu ra ngoài khoang thuyền, trời tối đen như mực không nhìn rõ vạn vật, không thể nhận ra bên dưới là biển sâu hay đại lục. Anh ta muốn nhìn sao đoán hướng nhưng mây phủ quá dày, chỉ có thể thấy sao lấp ló phía sau.

“Chúng ta đang ở đâu rồi?”

Anna cũng mệt rũ rời. Tiến sĩ Cambridge trẻ tuổi trả lời, lời ít ý nhiều, “Địa cầu”

Họa vô đơn chí, cánh quạt và bánh lái đều bị bão phá hỏng, mọi người đành để khí cầu thả trôi theo gió.

Lúc hừng đông, Tần Bắc Dương là người đầu tiên thức giấc. Cậu phát hiện ra phía dưới vẫn là đại dương xanh thăm thẳm, nhưng có một khối đá trắng to đi qua.

Núi băng.

Chương 45. Mặt trời lúc nửa đêm

Năm Dân quốc thứ 8, ngày cuối cùng của tháng 6 năm 1919 Núi băng xuất hiện giữa hè cho thấy khí cầu đã bay đến một nơi rất lạnh. Caprioni quan sát ngoài khơi bằng kính viễn vọng, có một khối núi băng to bằng một hòn đảo di động, so được với núi Alps.

Tuyết lát phát rơi trên bầu trời. Tuyết rơi tháng 6, không nói cũng hiểu.

“Chúng ta đến Bắc Băng Dương”

Tất cả mọi người bị giá rét làm tỉnh giấc, may mà họ có sẵn áo khoác da của phi công, choàng thêm chiếc chăn để chuyển từ giữa hè sang mùa đông.

La bàn vẫn không hoạt động. Tiền Khoa lấy bản đồ hàng không, quan sát Bắc Cực. Trong một đêm, khí cầu bị cuồng phong thổi đi xa không biết mấy ngàn dặm. Nếu may mắn thì họ rơi vào khu vực biển Bắc ở Na Uy, đen thì vào quần đảo Svalbard cách cực bắc không xa.

Khi mọi người đang rét run thì Cửu Sắc đột nhiên nhảy lên, lồng ngực nóng rực, phát ra tiếng “ô ô lộc minh”, ngửa đầu hướng về chớp khí cầu, thể hiện tư thế chiến đấu.

Trên đó có gì?

Caprioni mở trần khí cầu ra, đột nhiên thấy một cái bóng đen thui rũ cánh mỏng bằng thép xuống.

Thiên Sứ Bốn Cánh.

Hóa ra con thú trần mộ này trốn trong khoang trên của khí cầu Julius Caesar.

Gió thổi ào ào vào khoang khí cầu, ánh mắt con thú trần mộ cũng lịm dần. Tiền Khoa và Tề Viễn Sơn kéo nó xuống. Bốn cái cánh chen chặt cứng không gian, khoang khí cầu vốn rộng rãi trở nên chật hẹp.

“Chúng ta tìm kiếm thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh khổ sở thế mà nó lại trốn ngay trên đỉnh đầu?” Anna tặc lưỡi, “Vẫn là Cửu Sắc cảm ứng được”

“Tôi qua nó mới bay lên” Lý Hưng Thịnh xoa Thiên Sứ Bốn

Cánh, “Bay rất tốn năng lượng, tốn hơn chạy trên mặt đất nhiều. Nó bay liên tục ba ngày hai đêm, từ Paris đến Bắc Cực, còn xuyên qua gió bão, có hóa chất cũng không trụ được. Nó thấy cạn năng lượng, mất phương hướng nên đi theo khí cầu của chúng ta để không bị rơi xuống biển. Thú trấn mộ cấp độ cao cũng tương đương với động vật có trí tuệ, có trí lực như loài người”

“Hồi còn ở Nhật Bản, tôi có đọc sách. Giáo sư Yamamoto nói linh hồn trong “thể cơ giới có linh hồn” cũng là một dạng Artificial Intelligence”

Tần Bắc Dương học tiếng Anh tại Nhật, nói không ai hiểu được. Cậu đành viết hai từ này lên giấy.

“Tên viết tắt là AI?”

“Chỉ ít nó cũng có linh hồn của chủ mộ và trình độ trí lực của con người. Chủ nhân của thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh là Nestorius, tín đồ Cơ Đốc giáo – tổng giám mục Yith của Cảnh giáo đời Đường, chắc hẳn cũng là một người rất thông minh”

“Ừ, tôi thấy ngực nó khắc hình thánh giá” Caprionio vẽ hình chữ thập, “Xin Thượng đế tha thứ cho những điều dị đoan này”

Nhắc đến Thượng đế, Anna lắc đầu thờ dài, “Chúng ta nên đi đâu đây?”

Cô liếc nhìn Cửu Sắc. Con thú trấn mộ cũng hơi hoang mang. Từ trường ở Bắc Cực đang ảnh hưởng đến khả năng định hướng của nó.

Tần Bắc Dương quần chặn dày, đội mũ da phi công, trèo ra khoang khí cầu nhìn biển, bỗng đọc thuộc “Thu thủy thiên” của Trang Tử: “Nước thiên hạ, không gì lớn hơn biển, ngàn sông đổ về một mối, chẳng biết lúc nào dừng mà không đầy; vĩ lư (1) trút ra, chẳng biết lúc nào không trống rỗng; xuân thu thay đổi, nước đầy nước cạn chẳng hay. Sức chứa của biển lớn vượt qua cả Hồng Hà, không thể dùng số để tính được”

Tề Viễn Sơn lại nói, “Biển lớn bao la vô ngần, nhưng trong vũ trụ, vạn vật cũng chỉ là muối bỏ biển”

Tần Bắc Dương mười chín tuổi cười to, “Nhân gian năm mươi năm cũng chỉ như cát bụi. May có bằng hữu, giai nhân đồng hành, chết có xá gì?”

“Tần Bắc Dương, đừng có ngừng uống thuốc”

Anna kéo cậu về khoang khí cầu, nhồi nhét vào mồm cậu một đồng thuốc, cắt đứt câu chuyện buồn xót xa đang dở.

“Đảo!”

Tiền Khoa hét âm lên. Mọi người lao ra ngả vào cạnh khí cầu, phát hiện ra tí phía trước biển băng có một hòn đảo to lớn, nhô cao thấp không có quy tắc, nhìn từ trên cao phải lớn như New York.

“Có chắc đây là đảo chứ không phải núi băng không?”

“Chắc,” Giuseppe Caprioni giờ kính viễn vọng lên, “Trên đảo có nham thạch phun trào, không chỉ toàn tuyết trắng, có sương mù bốc khói cho thấy hai khả năng, một là có núi lửa hoạt động, hai là có người ở”

Khí cầu đã mất động lực và phương hướng sau cơn bão, may mà vẫn còn có thể lên xuống. Caprioni và Tiền Khoa liều mạng điều khiển bay lên bầu trời trên đảo, nhanh chóng hạ xuống vài trăm thước. Không thể thả neo bình thường, dưới sự chỉ huy của người Ý, tất cả mọi người ngồi xôm tụ ôm đầu.

Roi.

Dây treo khí cầu nhanh chóng bị cắt thành hai đoạn, túi khí bèn nham thạch, khí hydro bay ra ngoài, chỉ cần có chút lửa sẽ dẫn đến vụ nổ lớn. Khí cầu hoàn toàn hỏng, trở thành đồng sắt vụn. May mà tuyết đọng trên đảo rất dày, mọi người giúp nhau bò ra khỏi khoang khí cầu, kể cả hai con thú trấn mộ.

Tần Bắc Dương vừa kéo tay Anna vừa nắm Cữu Sắc, đi xa khỏi khí cầu bẹp dẹt thì ngã sấp trên mặt tuyết lạnh lẽo.

“Chúng ta là những người đầu tiên đặt chân đến đây?” Tề Viễn Sơn tuyệt vọng vùi tay vào tuyết đọng, “Không ai đến cứu?”

“Từ hôm nay, chúng ta phải làm Robinson Crusoe ở Bắc Cực. Nhìn đồ dự phòng xem còn duy trì được bao lâu?”

So với đàn ông, Anna là người lý trí nhất. Cô trèo vào khoang cứu hộ nhìn đồ đạc – thức ăn và nước ngọt chỉ đủ để duy trì ba ngày.

Tần Bắc Dương đề nghị thăm dò trên đảo một lượt. Với kinh nghiệm làm phi công của mình, Caprioni nhắc nhở mọi người không nên tự ý đi sâu vào trong kẻo lạc phương hướng. Tốt nhất bọn họ nên đi dọc ven biển để có thể tìm được đường về. Cữu Sắc như chó săn đi tuốt đằng trước, sau đó là Caprioni tay cầm hai súng săn, Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna đi giữa, Tề Viễn Sơn bỏ súng lục vào túi đi phía sau. Tiền Khoa và Thiên Sứ Bốn Cánh ở lại để canh đồ tiếp tế.

Caprioni cầm la bàn nhưng làm thế nào nó cũng chỉ chỉ một chỗ, “Không thể tin nổi! Chúng ta đang ở cực từ bắc của Trái

Đất?”

Lý Hưng Thịnh giải thích, “Nhưng chưa từng ai đến cực từ bắc của Trái Đất, vì điểm này liên tục thay đổi”

Đường ven biển của hòn đảo biệt lập gập ghềnh, có chỗ lộ ra nham thạch đen ngòm – tất cả đều là nham thạch của núi lửa, cho thấy đây là đảo núi lửa giống Iceland.

Cảnh ven đường rất đẹp: tuyết trắng phủ dày núi cao, vô số băng nổi trên mặt biển, thỉnh thoảng có báo biển chơi đùa trên mặt băng. Giữa biển băng có cá voi vây nhảy ra trên không trung, bọt sóng tung trắng xóa, quả là tiên cảnh ở nơi tận cùng của thế giới.

Tần Bắc Dương nắm tay Anna, nói, “Dù cho ba nghìn dòng nước, anh chỉ cần một bầu thôi”

Đây là lời Giả Bảo Ngọc nói với Lâm Đại Ngọc. Âu Dương Anna thốt lên nhẹ nhàng, “Buồn nôn”

Không phải cô không hiểu phong tình, mà cô không muốn một lời thành hiện thực.

Tần Bắc Dương lại cao hứng, cao giọng đọc “Tiêu Dao Du” của Trang Tử, “Bắc Minh có cá, gọi là côn. Côn to lớn, chẳng biết lớn mấy ngàn dặm; hóa thành chim, gọi là bằng (phượng). Lưng của bằng chẳng biết lớn mấy ngàn dặm. Hùng hực bay lên, cánh che khuất trời mây”

Sau khi thành niên, người Trung Quốc có tên tự, thường liên quan đến tên thật. Gia Cát Lượng tự là Khổng Minh, Trương Phi tự là Dục Đức, Tôn Quyền tự là Trọng Mưu... “Bắc Dương” chính là “Bắc Minh” trong bài thơ của Trang Tử, câu thơ cậu thích nhất là “Cánh che khuất trời mây”.

Tần Bắc Dương quyết định chọn tự là “Thùy Thiên”, cứ vậy đi.

“Thùy Thiên?” Tề Viễn Sơn dường như cũng suy ngẫm, “Chữ này hay! “Cánh che khuất trời mây” – Bắc Dương, cậu tự Thùy Thiên, tôi tự Chi Vân, được không? Huynh đệ chúng ta đúng là láng giềng trong Tiêu Dao Du”

“Tần Thùy Thiên! Tề Chi Vân!”

Thùy Thiên? Anna cảm thấy đau khổ trong lòng. Tần Bắc Dương ơi, anh sắp thành người thiên cổ rồi còn chọn cái tên điểm gở này.

Mặt trời không hề có dấu hiệu lặn về tây. Bọn họ không tìm được nước ngọt, cũng không có dấu vết người sống. Chỉ có báo biển, cá voi và đám chim biển bay theo đàn. Mọi người

quyết định quay về. Mười hai giờ đêm, mặt trời vẫn sừng sững trên khôn trung.

Mặt trời lúc nửa đêm.

Âu Dương Anna hùng hổ hỏi người Ý, “Anh chắc chắn là đồng hồ của anh không hoạt động chứ?”

“Đây là đồng hồ cơ Thụy Sĩ chuyên dụng cho phi công đây,” Caprioni lớn lên dưới ánh mặt trời rực rỡ vùng Địa Trung Hải, chỉ vào vầng mặt trời lạnh lẽo trên kia, “Chúng ta đã qua cực Bắc rồi. Nơi đây mặt trời không lặn, mặt trời sáng liên tục hai mươi tư tiếng đồng hồ. Coi như chúng ta may mắn, đến lúc mùa hè mà không phải mùa đông, nếu không sẽ ở trong bóng tối dài đằng đằng, tuyệt vọng đến tột cùng”

Người Ý nói không sai. Những người sống quanh vùng cực bắc thường xuyên phải đối diện với màn đêm vô tận mùa đông, rất dễ bị trầm cảm, có khả năng tự sát cao.

Dưới ánh mặt trời sau nửa đêm, mọi người đi dọc bờ biển quay về chỗ khí cầu bị rơi. Tiền Khoa cô độc một mình làm bạn với thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, tưởng chừng sắp phát điên.

Mọi người dựng lều, lập trại, dùng chút dầu diesel sót lại để nhóm lửa. Tàn Bắc Dương rất yếu, lá phổi nóng ran như thiêu đốt. Anna không cho phép Cử Sắc lại gần cậu, dắt Cử Sắc đến cạnh Thiên Sứ Bốn Cánh. Hai con thú này đều có linh thạch, tự đi mà làm tổn thương nhau!

Để xua đi sự nhàm chán khi mặt trời mãi không lặn, mỗi người lần lượt kể một câu chuyện kỳ lạ. Caprioni kể chuyện bay thám hiểm kỳ lạ. Lý Hưng Thịnh nói về người tuyết bí ẩn ở dãy Himalaya, Tề Viễn Sơn kể về cuộc huấn luyện tàn khốc trong quân đội Nhật Bản, Anna kể về tuổi thơ với cướp biển ở đảo Đạt Ma trên biển Hoa Đông...

Cuối cùng, đến lượt Tàn Bắc Dương.

Dù cậu có bí mật địa cung trong đầu, cậu chỉ cười khúc khích, “Tôi chỉ là một thợ thủ công lao động bình thường thôi, có chuyện gì hay ho đâu. Mọi người bỏ qua cho tôi đi”

Ba ngày sau, mặt trời chưa lặn, chẳng có bóng người nào trên hoang đảo nhưng thức ăn và nước ngọt gần như đã cạn sạch.

“Ai có kinh nghiệm bắt cá?”

Giuseppe Caprioni sa sút tinh thần, cho một nắm tuyết vào miệng, chờ nó tan ra thì nuốt xuống.

“Tôi lớn lên trên hải đảo...” Anna xung phong nhận việc,

nhưng biển băng ở đây không như ở núi Đát Ma, “Nhưng không có đồ bắt cá, một que xiên cũng chẳng có”

“Nhưng chúng ta có cái này!” Tề Viễn Sơn giơ súng săn lên. Cậu là số một trong lớp bắn súng của bộ binh hồi học ở Nhật Bản, “Tôi nghĩ báo biển phơi nắng trên băng chưa bao giờ gặp thợ săn”

Tề Viễn Sơn dẫn cả đoàn, cả Caprioni và Tần Bắc Dương, ba người đàn ông cùng Cữu Sắc đến biển săn thú.

Một vịnh biển nhỏ đóng băng có mấy ngàn con báo biển đang nằm. Tề Viễn Sơn và Tần Bắc Dương, mỗi người một khẩu súng săn ung dung bắn chết ba con báo biển, kéo về lều trại. Mỗi con báo biển nặng mấy trăm cân, kéo được vài bước là không nhích nổi nữa. Cữu Sắc một mình lôi ba con xềnh xệch như chó kéo xe trượt tuyết.

Mọi người xẻ báo biển thành tám phần, ăn bữa tiệc báo biển phong phú linh đình. Anna trữ dầu da báo biển trong bình thủy tinh. Đến lúc quan trọng, những năng lượng này có thể cứu mọi người.

Mọi người ăn thịt báo biển bảy ngày liên tiếp, Tề Viễn Sơn thấy lo lắng, “Trên đảo này không có một bóng cây ngọn cỏ, vấn đề nhiên liệu phải làm sao đây?”

“Người Viking cổ đại đã từng di cư đến đảo Greenland, sau đó vì hoàn cảnh khắc nghiệt mà biến mất” Lý Hưng Thịnh sờ ria trên cằm mình, gương mặt anh tuần tỏ vẻ hứng thú, “Nghe nói người Eskimo sinh sống bằng cách ăn thịt sống, hơn nữa còn có thể phòng bệnh về máu. Với chúng ta, còn sống là quan trọng nhất, hơn nữa nấu thịt sẽ phá hủy vitamin”

Tề Viễn Sơn đợi ở Nhật Bản một năm đã quen ăn sashimi. Cậu liều mạng, lấy phong cách quân nhân bóc miếng thịt báo biển sống, chọn chỗ nhiều mỡ nhất mà ăn như dã thú. Tiếp theo là Tần Bắc Dương, nghĩ thầm đàn ông nào cũng chết vì ung thư phổi, không bằng chết vì thịt sống, cứ ăn thoải mái đi. Rồi Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa và Caprioni, cuối cùng đến Âu Dương Anna... Cô đã đói bụng cả một ngày, cuối cùng cũng ăn miếng thịt báo biển đầy mỡ theo lời khuyên của Tần Bắc Dương – vị cũng không tệ.

Bọn họ ngày ngày đi săn báo biển trên băng. Để tiết kiệm đạn, Tề Viễn Sơn và Caprioni giết báo biển bằng dao. Những con thú biển to lớn đáng thương hoàn toàn không thể đánh trả. Hòn đảo biệt lập trên Bắc cực thành lò sát sinh.

Có loài thú hai chân là con người, tất cả những con thú bốn chân hay không chân đều sẽ gặp họa.

Một tháng sau, Tần Bắc Dương phát hiện ra một con gấu Bắc Cực.

Cậu, Tề Viễn Sơn và Lý Hưng Thịnh đang dẫn Cửu Sắc đi săn thì thấy con gấu trắng đỏ đứng cao khoảng ba mét, như một tòa thành lưng lửng, đang mạnh mẽ giết báo biển. Nó là động vật ăn thịt lớn nhất trên địa cầu, có thể chạy nhanh trên mặt băng, có thể bơi trong biển băng để đi săn, là bá chủ chuỗi thức ăn ở Bắc Cực.

Lần đầu tiên nhìn thấy sinh vật to lớn này trên đảo băng, Tề Viễn Sơn thì thào, “Ăn thịt báo biển chán lắm rồi! Hay ăn thử gấu Bắc Cực?”

Súng săn bắn phát đạn thứ nhất. Tiếng súng gầm rú trên biển băng, đám báo biển sợ bị giết chạy nháo nhào, lao vào trong biển. Tề Viễn Sơn bắn bách phát bách trúng, đạn bay thẳng vào thân thể gấu trắng, máu đỏ trào ra.

Gấu Bắc Cực không ngã xuống mà còn gầm thét lao về phía bọn họ, muốn xé những vị khách không mời mà đến này thành từng mảnh. Lý Hưng Thịnh kéo mọi người định chạy. Tề Viễn Sơn có khí chất quân nhân trầm ổn, đối mặt với con gấu trắng lao đến như xe tăng vẫn bắn phát đạn thứ hai.

Đạn bắn trúng trán gấu, dù nó không vỡ đầu nhưng máu vẫn ồ ạt chảy. Nhưng nó vẫn còn sống, vẫn muốn chiến đấu. Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn đứng thẳng lên từ đồng tuyết, Cửu Sắc cũng trừng đôi mắt lưu ly.

Thú và thú đôi đầu...

Dưới ánh mặt trời đêm khuya, con gấu đang chảy máu thấy sợ hãi. Nó không sợ đôi chân loài người, mà sợ đôi chân thú trần mộ của Cửu Sắc.

Gấu trắng xoay người định bỏ chạy. Nếu nhảy vào biển băng, con người sẽ không có cơ hội săn, nhưng nó lại hốt hoảng chạy vào đất liền. Cửu Sắc xông pha lên trước, mọi người đuổi theo không từ bỏ. Không ai muốn lãng phí đạn, đành phải chờ khi gấu Bắc Cực mất quá nhiều máu mà ngã xuống. Con thú này da dày thịt béo, chạy được tận mấy dặm.

Mọi người chưa từng chạy vào vùng đất phía bên trong đảo, đi vào vùng đất lạ mà không biết, lạc đường sẽ không tốt. Lý Hưng Thịnh vội vàng kêu ngừng lại, Tề Viễn Sơn lại kiên trì hăng hái, “Nếu con gấu Bắc Cực sống sót, nó sẽ quay lại trả

thù chúng ta, như thế quá nguy hiểm”

Tề Viễn Sơn đã có tâm tư kín đáo, lại quả quyết như tướng quân. Bọn họ đuổi đến núi tuyết ở trung tâm đảo. Gấu Bắc Cực không còn đường đi, gằm thét nhào lên. Tàn Bắc Dương và Tề Viễn Sơn cùng giơ súng bắn hai phát đạn trúng tim. Gấu trắng lao thêm mười bước mới ngã sấp xuống trước mặt ba người. Cái mũi đen của nó chỉ cách chóp mũi Cừ Sắc có ba tấc. Gấu Bắc Cực co quắp, máu nóng sôi trào chảy ra, nhuộm đỏ tuyết trắng, hai mắt nhìn chòng chọc ba kẻ sát nhân như lời nguyền vĩnh cửu. Chưa chết, Tề Viễn Sơn nhắm giữa trán nó bắn một phát, kết thúc cuộc đời đau khổ.

Cậu chống súng sẵn, ngồi lên lưng gấu thở dốc. Con người quá nhỏ bé so với loài thú lớn này.

Chạy theo con mồi lâu như vậy, Tàn Bắc Dương ngã sấp xuống, cảm giác chỉ một giây nữa là chết vì tế bào ung thư. Cừ Sắc lại vọt tới dưới chân núi tuyết, liều mạng dùng bốn móng vuốt đào. Lý Hưng Thịnh nghi ngờ sang xem, phát hiện ra Cừ Sắc đào được đất đóng băng vĩnh cửu.

Trời bắt đầu tối, mặt trời lặn về hướng tây trên biển băng.

Đồng hồ chỉ mười giờ khuya. Giữa tháng Tám, ngày hạ ngắn ngủi ở Bắc Cực đã qua, ngày mặt trời không lặn dần hết, đêm khoan thai đến chậm.

Cừ Sắc mọc đôi sừng hươu trắng như tuyết, lông trắng biến mất, hóa thành vảy vàng chói lọi. Sừng hươu đào vùng đất lạnh lộ ra gương mặt một người đàn ông.

Ở đây có chôn một người.

Chú thích:

(1) Vĩ lư: chỗ quy tụ của nước biển trong truyền thuyết thời xưa, nay thường được dùng để chỉ hạ lưu của sông ngòi.

Chương 46. Đừng bao giờ mở lăng mộ người Viking

Hòn đảo trên biển Bắc cực hoàn toàn biệt lập, dưới lớp đất lạnh lẽo trên cánh đồng hoang vu có một xác người châu Âu râu quai nón, râu đỏ, da trắng nhợt, sống mũi cao. Lý Hưng Thịnh dẫn Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn sang, quỳ xuống nhìn gương mặt này – đây không phải người sống đang ngủ, mà người chết an nghỉ trong băng tuyết.

Toàn bộ xác chết lộ ra ngoài như thịt đông trong tủ lạnh. Xác chết nào được bảo quản trong hoàn cảnh lạnh lẽo này đều có thể trở thành xác ướp nghìn năm không phân hủy. Xác chết mặc trang phục thế kỷ 19, đỉnh đầu còn có cây thánh giá, chứng tỏ đây là tang lễ kiểu Cơ Đốc giáo. Cữu Sắc lại tiếp tục đào lớp đất bên cạnh, nhanh chóng phát hiện ra xác chết thứ hai. Đây là khu đất mộ chăng? Cứ thế tiếp tục, những xác chết liên tiếp nhau lộ ra, hầu hết đều được bảo tồn khá tốt, có vài xác chết mặt hóa đen.

“Bọn họ là những nhà thám hiểm Bắc Cực ở thế kỷ 19, không thoát được nên chết ở đây”

Tần Bắc Dương và Cữu Sắc tiếp tục đào xung quanh, phát hiện ra nhiều xác chết khác. Ở đó có một xác bị chém ba nhát song song, khớp xương rách rời, chứng tỏ có người tác động. Kết luận đáng sợ là... người chết đáng thương này đã bị người đi cùng xẻ thịt làm thức ăn.

Để kéo dài cuộc sống, người trong hoàn cảnh cực đoan có lẽ đã vội vã ăn thịt người. Ở mức nào đó mà nói, thịt người cũng là nguồn năng lượng và protein phong phú.

Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn và Lý Hưng Thịnh nhìn nhau. Không biết là ai sẽ ăn ai?

“Tôi mắc bệnh ung thư, sống chẳng bao lâu nữa” Tần Bắc Dương vỗ cánh tay Tề Viễn Sơn, “Tôi cho phép mấy người ăn thịt mình”

Lời vừa nói ra, Cữu Sắc đã phản đối, kéo ông quần chủ nhân. Là một con thú trần mộ, điều quan trọng là chủ mộ. Nếu Tần Bắc Dương chết, Cữu Sắc chắc chắn sẽ canh giữ bên quan tài

cậu, không cho phép ai xâm phạm.

Lý Hưng Thịnh cẩn thận kiểm tra người chết trong vùng đất lạnh như bác sĩ pháp y thực thụ, tìm được trong người một xác chết một bức thư tuyệt mệnh ó vàng bằng tiếng Anh...

“Hồi nhóm nhà thám hiểm đến sau, khi mọi người thấy bức thư này, tôi đã đến bên Thượng đế chờ ngày định tội và phán quyết cuối cùng. Ngày 19 tháng 5 năm 1845, tôi phụng mệnh Hải quân Anh quốc, dẫn hai chiếc tàu hơi nước cùng 129 thuyền viên đi từ London đến Bắc Cực thám hiểm. Năm tiếp theo, chúng tôi vòng qua đảo Greenland băng giá, muốn đi qua tuyến đường tây bắc. Đột nhiên, la bàn không hoạt động, chúng tôi mất phương hướng, hết nhiên liệu, đoàn thuyền bị băng chắn đường nên phải lên hòn đảo băng biệt lập này. Dựa vào việc săn hải báo và cá voi, chúng tôi cũng sống được đến khi chúng bị ăn sạch, không còn một sinh vật biển nào. Chúng tôi thám hiểm vùng đất sâu trong đảo, phát hiện ra điện thờ và lăng mộ của người Viking – cướp biển Bắc Âu cổ xưa. Tôi thảm than cổ nhân vĩ đại, vào thời kỳ mông muội ngàn năm trước, hoàn cảnh khắc nghiệt mà có thể tạo ra được kiến trúc hùng vĩ như vậy. Tôi cho rằng nơi có di chỉ người xưa thì sẽ có điều kiện sinh tồn phù hợp. Quả nhiên, chúng tôi tìm được nước ngọt. Nhưng bệnh ung thư máu không ngừng cướp đi sinh mệnh của thủy thủ đoàn. Trong thời khắc khó khăn, chúng tôi buộc phải ăn thịt những người đã chết. Tôi biết rằng tôi sẽ phải xuống địa ngục. Hiện giờ tôi sắp chết, dùng chút hơi tàn viết lá thư này. Nếu mọi người đọc được, xin hãy đưa tôi về quê hương Iceland, đặt tôi trước mộ vợ mình là Jane.

Cuối cùng, tôi muốn nhắc mọi người rằng...

Đừng bao giờ mở lăng mộ người Viking!

Đừng bao giờ mở lăng mộ người Viking!

Đừng bao giờ mở lăng mộ người Viking!

Tất cả những bí mật đều thuộc về Thượng đế, không thuộc về loài người!

Sir John Franklin

Ngày 11 tháng 6 năm 1847”

“Đoàn thám hiểm của Sir Franklin,” Lý Hưng Thịnh từng du học tám năm ở Anh cúi đầu trước Hiệp sĩ đã yên nghỉ trong băng tuyết, “Đây là sự kiện thám hiểm trọng đại, vua nước Anh phái hơn bốn mươi đoàn khác nhau. Vợ ông – Jane – luôn tin tưởng rằng ông còn sống. Bà tự bỏ tiền gửi bốn tàu đi khắp

mọi nơi trong Bắc Băng Dương để tìm ông”

Tiếng Anh của Tần Bắc Dương có hạn, chỉ hiểu được mấy chữ cuối, “Đừng bao giờ mở lăng mộ người Viking!”

Sir Franklin đã thành xác chết đông lạnh đã cảnh báo tận ba lần rằng người đời sau đừng mở lăng mộ người Viking. Tuy nhiên, ông không ghi rõ lý do mà chỉ bảo “Tất cả những bí mật đều thuộc về Thượng đế, không thuộc về loài người!”

Điện thờ và lăng mộ người Viking cổ đại ở đâu?

Tần Bắc Dương cảm thấy bứt rứt, ra lệnh cho Cử Sắc mở rộng phạm vi tìm kiếm. Thú trấn mộ rất nhạy cảm với lăng mộ, nhanh chóng đào bới tuyết đọng, lộ ra mấy khối đá lớn. Rõ ràng có dấu tích người chế tạo, còn có cửa đá.

Lý Hưng Thịnh lại nói, “Giống như Stonehenge ở Anh!”

Có nhiều hoa văn trên tảng đá, được chạm khắc với những bức chân dung đơn giản, thô sơ nhưng mạnh mẽ. Ngoài ra còn có một số biểu tượng kỳ lạ, trông giống như một số chữ viết cổ. Cử Sắc phun cầu lửa lưu ly. Tiến sĩ Cambridge Lý Hưng Thịnh xem xét kỹ càng, thốt lên, “Cổ ngữ Rune! Chữ viết cổ của người German, thường thấy ở Scandinavia. Đây chính là di chỉ điện thờ của người Viking cổ đại”

Tần Bắc Dương quay đầu nhìn ngọn núi tuyết cao sừng sững, lại cảm thấy nơi đây giống ngôi mộ đế vương Trung Quốc bị vùi lấp, chẳng lẽ...

“Hãy nhớ kỹ cảnh báo của người đã khuất – Đừng bao giờ mở lăng mộ người Viking! Người Viking cổ đại có thể tồn tại được nơi này, xây dựng điện thờ và lăng mộ ắt có nguyên nhân của nó. Sir Franklin có nói trong thư tuyệt mệnh rằng nơi này có nước ngọt! Tôi không muốn phải ăn tuyết hàng ngày nữa!”

“Được, tôi về báo cho Tiền Khoa và Anna”

Tề Viễn Sơn vừa giết một con gấu Bắc Cực, dừng khí hơn người, tay vác súng săn, hông đeo dao găm, một mình đi vào đêm đen như mực.

Sau một tiếng, Âu Dương Anna, Tiền Khoa và Caprioni cùng đến, mang theo ba xe trượt tuyết đơn giản với toàn bộ đồ dự trữ và lều trại. Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh bay theo trên trời, đôi mắt đỏ rực như ánh đèn soi đường cho mọi người. Đêm đen Bắc Cực giúp nó có lại năng lực bay, bình thường như thú trấn mộ Cử Sắc.

Anna được chứng kiến con gấu Bắc Cực bị giết, xác chết trong băng tuyết, cuối cùng là di chỉ của người Viking cổ đại. Thì ra

bọn họ không phải người duy nhất từng bước chân lên hòn đảo này.

Nửa đêm, trời tối đen như mực, không trăng không sao. Tiền Khoa nhìn nhiệt kế – lạnh đến sắp nổ tung rồi.

Caprioni lấy một chai rượu Brandy được cất kỹ, chia cho mọi người uống để đỡ lạnh. Anna hào sảng cạn ly, gương mặt đỏ ửng rồi ép Tần Bắc Dương uống. Nồng độ cồn 40 khiến gáy cậu nóng rực. Cậu ngồi trong di chỉ thân điện Viking, dựa lưng vào Đường đao ba thước, tựa như trở thành chiến binh Viking lái tàu cướp biển.

Bầu trời đêm Bắc Cực.

Tần Bắc Dương quần một chiếc chăn dày, phôi hừng hực như thiêu đốt, “Anna, anh sắp chết. Sau khi anh chết, em phải biết tự chăm lo bản thân”

“Im đi!” Dưới bầu trời đêm Bắc Cực, Âu Dương Anna đặt ngón tay lên mồm cậu, chớp đôi mắt di truyền từ người mẹ đến từ vùng xích đạo, “Bắc Dương, em sẽ đưa anh thoát khỏi hòn đảo biệt lập này, cũng như khi chúng ta rời khỏi núi Đát Ma ở Đông Hải vậy”

“Anna, em không phải con gái bình thường, em còn có giấc mơ của em, đừng chôn mình ở đây với anh”

“Ừ, em muốn trở thành nhà ngoại giao nữ đầu tiên của Trung Quốc, công sứ nữ thường trú ở nước ngoài đầu tiên của Trung Quốc, thậm chí là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đầu tiên của Trung Quốc” Âu Dương Anna biết mình không say, “Nếu cuộc sống thuận lợi, em còn muốn làm Quốc vụ Tổng lý, thậm chí là Tổng thống!”

“Tổng thống nữ?”

“Hiến pháp tạm thời của Trung Quốc không quy định Tổng thống phải là nam”

Tần Bắc Dương cố nén cơn đau trong lồng ngực, nói đùa, “Em chính là Nhật Nguyệt Đường Không – Nữ hoàng Võ Tắc Thiên (1) rồi!”

“Làm Võ Tắc Thiên cũng được, em sẽ phong ấn anh thành Cao Tông Lý Trị, hoặc sủng nam Trương Dịch Chi”

Âu Dương Anna cười phun rượu ra ngoài. Anh trai người Ý cảm thấy thật phí.

Trong thoáng chốc, Cử Sắc chột dụi đầu vào chủ nhân. Tần Bắc Dương và Anna đan mười ngón tay vào nhau, nhìn lên bầu trời Bắc Cực, thấy một luồng ánh sáng xanh lá cây bùng

sáng...

Tiếp theo là màu trắng, màu vàng, màu xanh lam, cuối cùng là đỏ tím chói mắt, tất cả hòa vào nhau, lấy vũ trụ làm sân khấu, lấy địa cầu làm thuốc màu, dùng tinh không làm bút vẽ, hoàn thành một bức tượng Phật hoặc bức tranh của Paul Gauguin. Bức tranh này liên tục chuyển động, ánh sáng trải khắp trời cao, tựa như vô số con rồng khổng lồ bay lên không, khiến người ta vô cùng khiếp sợ. Ở hòn đảo băng biệt lập ngoài Bắc Cực, điện thờ nghìn năm của người Viking, nhớ nhung đủ để lo lắng, cô độc bi thương đủ để nước mắt chảy thành sông.

“Cực quang!”

Mọi người an tĩnh lại, chìm vào ánh sáng ngân hà rực rỡ, im lặng thưởng thức cảnh đẹp hiếm có chốn nhân gian. Cử Sở và Thiên Sứ Bốn Cánh cũng kính sợ phủ phục trên mặt đất, hai đôi mắt màu lưu ly và màu đỏ cùng thần phục thiên nhiên hùng vĩ.

Nhìn cực quang bao la, Tần Bắc Dương quên mất tính mạng mình đang như ngàn cân treo sợi tóc – so với vũ trụ này, tất cả sinh mệnh đều chỉ là cát bụi nhỏ bé, là con kiến nhỏ nhoi, là một nguyên tử không đáng kể...

Thường cực quang hay xuất hiện trong mùa đông. Tháng Tám ở Bắc Cực, cực quang chỉ thoáng qua rồi biến mất. Tần Bắc Dương nhảy lên phía bầu trời, dường như muốn mọc cánh thành tiên bay lên cùng cực quang.

“Trong tiếng Anh, cực quang là Aurora, lấy từ tên Nữ thần Bình minh trong Thần thoại Hy Lạp cổ, là ánh bình minh của loài người” Lý Hưng Thịnh nói từ Thần thoại Hy Lạp sang “Sơn Hải Kinh”, “Ngoài biển Tây Bắc, phía bắc sông Xích là núi Chương Vĩ, có hình tượng mặt người thân rắn, màu đỏ thẫm, thân cao ngàn dặm, mở mắt ra là ban ngày, nhắm mắt lại thì là ban đêm, hít vào là mùa đông, thở ra là mùa hè, có thể hô mưa gọi gió, không ăn uống, không ngủ cũng không nghỉ ngơi, gian khổ vô cùng. Đó là Chúc Cửu Âm, còn gọi là Chúc Long”

“Ngoài biển Tây Bắc, phía bắc sông Xích” chính là biển băng Bắc Cực này, mà “Chúc Long” có lẽ chính là cực quang.

Lý Hưng Thịnh nói tiếp, “Có người nói, cực quang là trận cháy ngoài rìa địa cầu, có người lại nói là ánh sáng khúc xạ của mặt trời. Tôi đoán cực quang có liên quan đến từ trường của địa cầu, nhất là khi ở gần cực từ phía bắc, từ trường dễ bị

mặt trời ảnh hưởng, tạo nên hiện tượng phóng điện”

“Thế nên la bàn của chúng ta không hoạt động, nam châm của Thiên Sứ Bốn Cánh và Cửu Sắc bị ảnh hưởng?”

Tần Bắc Dương nhớ đến hai con thú trấn mộ. Cậu quay đầu lại, thấy Thiên Sứ Bốn Cánh và Cửu Sắc quần quýt lấy nhau, cứ như người yêu khăng khít. Lẽ nào hai chúng nó yêu đương xuyên chủng tộc? Lại như hai người bạn già cách biệt một ngàn hai trăm năm mới gặp lại nhau, giọng quê không đổi tóc mai đã bạc...

Hai giờ sáng, Bắc Cực đón ánh bình minh.

Thượng đế thưởng cho họ cực quang, rồi lại cho tử thần bão tuyết kéo đến. Bầu trời sáng dần, cuồng phong kéo đến từ bốn phương tám hướng, tuyết rơi cuồn cuộn như lông ngỗng, chưa đầy khoảnh khắc đã vùi lấp gần như toàn bộ doanh địa, điện thờ nghìn năm của người Viking, mộ phần của các nhà thám hiểm người Anh.

Bão tuyết tháng Tám khiến Giuseppe Caprioni hồn phi phách tán, hốt hoảng gào lên, “Tất cả các nhà thám hiểm đều đã chết dưới thời tiết khắc nghiệt như vậy, mau trốn thôi”

Ngoài núi tuyết, bọn họ không còn biết tránh ở đâu. Thiên Sứ Bốn Cánh muốn bay lên nhưng trời đã sáng, bão tuyết cũng quá mạnh, bốn cánh không thể phát huy tác dụng. Bão tuyết gần như phá hủy tất cả, xác gấu Bắc Cực bị cuốn lên không trung. Tề Viễn Sơn thầm tiếc vì chưa kịp ăn hết. Tần Bắc Dương siết tay Anna, sợ người yêu gầy yếu bị gió cuốn bay. Khi mọi người không còn đường lùi, Cửu Sắc lại vọt xuống chân núi tuyết, đào ra một miệng hang sâu.

Tần Bắc Dương tin tưởng vào trực giác của Cửu Sắc. Nó có thể phát hiện ra nơi người bình thường không biết, vậy đây chắc là nơi lánh nạn?

Cậu kéo Anna chui vào, bò mấy chục thước thì phát hiện ra dưới chân là mặt băng. Tề Viễn Sơn đi đến, lấy xẻng đập một lỗ thủng, lộ ra một dòng nước. Cậu nằm xuống nệm, đúng là nước ngọt.

Sir Franklin có viết: Gần điện thờ người Viking có nước ngọt. Tất cả mọi người đến tị nạn, mỗi người ném một ít nước như người lữ hành trong sa mạc sắp chết khát.

“Đã có nước ngọt, lẩn mộ ngay trước mắt chúng ta”

Cửu Sắc và Thiên Sứ Bốn Cánh cùng nhau đào bới, quả nhiên có một viên đá bóng loáng, như cửa một trong mộ cổ Trung

Quốc.

“Đây là lăng mộ người Viking?” Lý Hưng Thịnh phát hiện ra có khe hở sau tảng đá, chứng tỏ có người đã mở ra nhưng bị đóng lại ngay sau đó, lập tức nhớ đến lá thư, “Đừng bao giờ mở lăng mộ người Viking!”

“Bắc Dương, đừng mạo hiểm”

Anna biết Tần Bắc Dương có hứng thú với đồ cổ, khuyên cậu nên tiết chế.

“Yên tâm đi, anh không phải trộm mộ. Bình sinh anh hận nhất bọn trộm mộ”

Tần Bắc Dương vừa nói xong, lớp tuyết đọng sau lưng bắt đầu sụp xuống, trên đầu có tiếng âm âm, trời long đất lở. Bão tuyết dẫn đến tuyết lở, suýt thì bọn họ vùi thân chôn này. Không gian càng lúc càng nhỏ, tất cả mọi người chen sát trước mộ người Viking, gần như không còn khe hở...

“Ngôi mộ cổ này là chỗ tránh nạn của chúng ta”

Tề Viễn Sơn chỉ vào con đường duy nhất, dùng xẻng cạy khe hở tảng đá, ra sức đẩy một viên.

“Đừng bao giờ mở lăng mộ người Viking!”

Lý Hưng Thịnh lại nhắc. Tiền Khoa lắc đầu, “Không trôn vào đó cũng bị chôn sống mà chết”

Mọi người cùng thú trấn mộ lao vào lăng mộ người Viking. Giuseppe Caprioni giơ đèn pin soi: đỉnh đầu là đá bazan gồ ghề. Cửa ngoài mộ đã bị tuyết bịt kín. Tề Viễn Sơn bật đuốc được, chứng tỏ mộ không kín hoàn toàn, vẫn có không khí để hô hấp.

Loài người vừa đón ánh bình minh, chur thần lại nghênh đón hoàng hôn.

Chú thích:

(1) Nhật Nguyệt Đương Không 日月当空 là chiết tự của chữ “Chiếu” (曷) trong tên Võ Chiêu (武曌) tức Võ Tắc Thiên – nữ hoàng đế duy nhất trong lịch sử Trung Hoa. Theo lịch sử ghi lại, chữ Chiêu trong Võ Chiêu tên bà vốn là chữ Chiêu 照 trong “chiếu sáng”, nhưng để may mắn bà đã tự tạo chữ mới là曷 (Chiếu) đây cũng là một trong những chữ trong Võ Hậu Tân Tự (武后新字) – là cách gọi chung cho những chữ Hán do chính vị nữ hoàng đế này sáng tạo. Tuy số lượng chữ trong Võ Hậu Tân Tự không nhiều (khoảng mười hai chữ)

nhưng lại là những chữ thường dùng nên chúng có ảnh hưởng rất lớn đối với chữ Hán và chính văn hóa Trung Quốc. Bản thân chữ Chiếu 𠄎 này bao gồm các bộ Nhật 日 và Nguyệt 月 phía trên, Không 空 ở phía dưới (đương không 當空) ngụ ý quyền uy và thần khí tối thượng. Tuy nhiên, tên tác phẩm lại không chỉ có duy nhất một tầng ý nghĩa này. “Nhật Nguyệt Đương Không” còn mang một tầng nghĩa khác là “Mặt trăng và mặt trời cùng đưa sáng giữa tầng không”.

Chương 47. Điện thờ Viking

Cả ngọn núi tuyết này là lăng mộ người Viking? Tần Bắc Dương đeo Đường đao đi lên phía trước. Cừu Sắc đã biến thân, đôi sừng hươu nhô ra. Chỉ có thú trấn mộ sẽ không lạc đường. Bọn họ đi qua một phòng khách bằng đá, trên mặt đất có hàng ngàn thanh kiếm ngổn ngang, rỉ sét trầm trọng. Lý Hưng Thịnh nhặt một thanh kiếm lên, vẫn nặng như xưa. Theo truyền thuyết về người Viking, cướp biển Bắc Âu dùng loại vũ khí này để chặt vô số đầu người...

Nếu đã vào lăng mộ người Viking, Lý Hưng Thịnh cũng đành quên đi lời cảnh báo của Sir Franklin.

“Người Viking đến từ bán đảo Scandinavia. Bọn họ vốn là những kẻ dị giáo, đi thuyền rồng qua lại trên Đại Tây Dương. Mỗi lần cướp biển tập kích là một lần tai nạn khủng khiếp. Người Viking đã tới chinh phục quần đảo Anh vô số lần, lần cuối cùng là người chinh phục William – Công tước xứ Normandy. Bọn họ đi về phía đông, khai sáng Kievan Rus’, hướng nam đến Địa Trung Hải, thành lập Vương quốc Sicily, trở thành lính đánh thuê của Byzantine và Ả Rập. Bắc Cực là hậu hoa viên của người Viking. Bọn họ đã phát hiện ra Iceland và đảo Greenland, thậm chí là châu Mỹ”

Tiền Khoa gãi đầu, “Không phải Columbus đã phát hiện ra châu Mỹ sao?”

Một người Trung Quốc và một người Ý cùng trong lăng mộ Viking, thảo luận về người Viking.

Tiền sĩ vật lý Lý Hưng Thịnh cũng là một người yêu lịch sử, “Sách Saga có ghi rằng Erik the Red mới là người phát hiện ra châu Mỹ. Có điều người Viking chỉ giỏi hàng hải và chinh phục, không thể mở rộng và truyền thừa lại nền văn minh đó” “Xem này!”

Giuseppe Caprioni nhặt một chiếc mũ sắt có hai cái sừng to lên – mũ giáp sừng của cướp biển, thường xuất hiện trong các bức tranh của các tu viện thời Trung cổ.

Lý Hưng Thịnh lạnh lùng nói, “Thời Viking, người Ý chính là đối tượng bị họ chặt đầu và bắt làm nô lệ”

Bầu không khí chợt trở nên ngại ngùng. Đi qua sảnh Viking, tất cả tiến về phía trước. Khi bước lên thềm đá cao dần, Cừu

Sắc trở nên cảnh giác hơn. Thiên Sứ Bốn Cánh cũng có vẻ muốn giương cánh nhưng không gian không đủ.

Quả cầu lưu ly soi sáng không gian u ám, hai vệt sáng xanh mờ hồ xuất hiện, trên tường có một chiếc bóng hình thù kỳ quái.

Tần Bắc Dương giờ Đường đao ra trước ngực. Tề Viễn Sơn giờ súng sẵn lên, như chuẩn bị bắn chết con gấu Bắc Cực. Một tiếng rống to vang lên trong lăng mộ Viking, mỗi viên đá đều rung rinh. Một con chó không lồ xuất hiện.

Đây là chó?

Nó còn to hơn sư tử nhưng có đầu của chó săn, bốn chân và móng vuốt, còn có một chiếc đuôi chó. Thân nó chảy máu đầm đìa như đã chịu vết thương chí mạng nhưng vẫn lao âm âm về phía những vị khách không mời, mở cái miệng to như chậu máu, cứ như có thể nuốt trọn bọn họ trong nháy mắt.

Thú trấn mộ của người Viking?

Sâu trong lòng đất ở Paris, Tần Bắc Dương đã thấy thú trấn mộ sư tử của vua Louis XVI, dù là thú trấn mộ giả thì cậu cũng có ấn tượng khác hẳn với thú trấn mộ. Ở nơi mộ cổ của người Viking, mọi thứ đáng sợ đều có thể xuất hiện.

Sừng hươu của Cửu Sắc to lên. Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh cũng tiến đến. Hai con thú trấn mộ này từng kẻ vai chiến đấu ăn ý, sẽ không sợ hãi đồng loại hay ngoại tộc.

Tạm thời gọi nó là thú trấn mộ Chó Săn đi! Nó bắt đầu cắn xé sừng hươu của Cửu Sắc, miệng phun ra nhiều máu hơn.

Không biết vũ khí bí mật của nó là gì, sao vẫn bị Cửu Sắc đâm chảy máu?

Cửu Sắc lại phun cầu lửa lưu ly xuyên thủng ngực Chó Săn.

Nhưng nó cứ như con gấu Bắc Cực vô tri vô giác, vung móng vuốt sắc bén. Tần Bắc Dương nghe được tiếng va vào vảy đồng xanh, Cửu Sắc bay ra xa. Thiên Sứ Bốn Cánh vung đôi cánh thép giao chiến, cũng bị chó săn đánh bại. Một cây cột đá bị hàm răng của nó cắn trúng, gãy làm đôi. Đó chính là đá bazan rất chắc chắn đó!

“GARM!” Lý Hưng Thịnh run rẩy hô lên, “Chó địa ngục trong thần thoại Bắc Âu! Garm sống trong vực thẳm của thế giới ngầm Heim, đầy máu, bảo vệ cánh cổng của thế giới bên kia”

“Chó giữ cửa địa ngục?”

Tần Bắc Dương còn chưa dứt lời, Cửu Sắc liên tiếp phun ra cầu lửa. Từ khi nuốt chửng linh thạch của ác long Đông Hải,

Cóc Vàng, đồng nam đồng nữ, thú trấn mộ ấu kỳ lân đã mạnh lên nhiều, nhả cầu lửa như súng máy nhả đạn, liên tiếp phóng vào đầu Garm.

Chó Săn bị thương nặng, không trụ được lâu. Tần Bắc Dương giơ Đường đao xông vào, Tề Viễn Sơn cũng bắn đạn khiến nó điên cuồng rít gào. Hai mắt Cửu Sắc phát sáng, nó lao lại gần Garm, sừng hươu dài ra như thương, đâm thẳng vào tim chó địa ngục.

Máu bắn như thác, Garm loạn choạng ngã xuống, cả ngôi mộ Viking rung chuyển một hồi lâu...

Chó giữ cửa địa ngục đã chết?

Cửu Sắc vẫn chưa kết thúc, như con sư tử tham lam bắt mồi, còn muốn moi tim đào phổi ăn hết nội tạng. Sừng hươu xé toang lồng ngực chó địa ngục – nó muốn nuốt linh thạch thú trấn mộ. Cửu Sắc như vậy khiến Tần Bắc Dương lạnh cả sống lưng. Từ khi nó khởi tử hoàn sinh ở rừng rậm giáp Paris, ăn nhiều chất độc hóa học, trải qua phẫu thuật thay da đổi thịt, nó đã khác trước nhiều. Dù trung thành không đổi, nhưng lại tàn nhẫn khát máu hơn...

Nhưng mà lồng ngực Garm không có viên đá nào, chỉ có một trái tim to lớn.

Trái tim động vật, to hơn cả đầu người, có đầy đủ dây thần kinh, đập đều đặn ấm nóng...

Đây không phải thú trấn mộ, đây chính là thần thú từ thời kỳ thần thoại Bắc Âu.

Tần Bắc Dương kinh ngạc sờ con chó địa ngục đã chết. Quả nhiên toàn bộ là cơ quan của cơ thể sống, có thêm chút vỏ sừng cứng, còn lại không hề có kim loại. Đôi mắt Garm tắt ánh sáng, hơi thở mất đi, không còn dấu hiệu sống. Tại sao nó có thể sống dưới lòng đất cả ngàn năm? Tựa như Cửu Sắc trong lớp vỏ thú trấn mộ, không ăn không uống mà sống được 1200 năm.

Trên đời này có thật nhiều loài động vật chưa ai biết đến, không chỉ có mỗi loại như Cửu Sắc. Có thể thú trấn mộ chỉ là một trong rất nhiều hình thức tồn tại của chúng.

Mọi người bịt mũi vượt qua biển máu tanh lờm, bước qua xác chó địa ngục, đến trước cửa mộ.

“Đây chính là cửa vào địa ngục?”

Lý Hưng Thịnh vừa định chạm vào thì Giuseppe Caprioni đã đẩy ra. Có lẽ do oxy nên chậu than bên trong nháy mắt nổi lửa,

căn phòng dưới lòng đất sáng trưng như ban ngày, khiến đám Tần Bắc Dương không mở nổi mắt.

Trước mặt là một người khổng lồ đứng sừng sững. Tần Bắc Dương hốt hoảng hươ Đường đao, Cửu Sắc dựng chiếc sừng hươu đâm máu chó địa ngục, nhưng người khổng lồ kia không bị sao cả.

Người khổng lồ đó bị chốt, mắt phải bị mù, mặc áo giáp vàng, ngồi trên ngai vàng. Trên vai ông có hai con quạ, dưới chân hai con sói, tay cầm một trường thương, tựa như cầm một tòa tháp Phật.

Tần Bắc Dương nhìn lên phía trên cung điện, không thấy rõ bầu trời? Đường như đang ở dưới vũ trụ đen như mực. Không một cơn gió, rõ ràng là bọn họ vẫn đang trong núi tuyết. Vừa rồi họ đoán không sai, toàn bộ núi tuyết đã được đục rỗng để xây cung điện này. Di chỉ trận đá trên mặt đất chỉ là trá hình để che giấu nơi này.

“Odin!” Lý Hưng Thịnh quỳ một gối, “Đấng chí tôn của thần thoại Bắc Âu, nhân cách hóa của bầu trời, người thống trị thế giới, cha chư thần, thần chiến tranh, quyền lực, trí tuệ, ma thuật và cái chết. Hai con quạ trên vai là “Tur tưởng” và “Ký ức”, mỗi ngày bay khắp thế giới. Hai con sói dưới chân là “Tham lam” và “Dục niệm”. Odin tương đương với Zeus trong thần thoại Hy Lạp, Ngọc Hoàng Đại đế trong Đạo giáo của Trung Quốc, Amaterasu trong Shinto Nhật Bản”

Tòa đại điện nguy nga huy hoàng này không chỉ có một vị thần linh là Odin. Sau lưng có một pho tượng nữ thần, người phụ nữ Bắc Âu xinh đẹp tóc vàng mắt xanh, thân mặc áo bào trắng đai lưng vàng, mang một chuỗi chìa khoá, phục trang xa hoa đẹp đẽ.

“Nếu không đoán sai, bà ấy chính là vợ của Odin, thần Tình yêu Frigg.”

Lý Hưng Thịnh thường đọc thần thoại Bắc Âu, làm hướng dẫn viên cho cả nhóm. Sau lưng thần Tình yêu là một người khổng lồ, râu vàng đầy mặt, tay cầm cây búa vàng to lấp lánh, đeo găng tay sắt và đai lưng.

“Ông ta là thần Sấm Thor! Vũ khí trong tay chính là búa của thần Sấm.”

Giuseppe Caproni tuy là người Ý phía Nam Âu, nhưng từ bé cũng từng nghe qua truyền thuyết về búa của thần Sấm.

Bên cạnh thần Sấm Thor là một người đẹp to cao, tóc vàng

dài, đẹp đến nỗi làm Âu Dương Anna cũng phải nảy lòng ghen ghét.

“Đây là Sif, vợ thần Sấm Thor, cũng là nữ thần Thổ địa và Thu hoạch.

Những bức tượng này quá mức to lớn, ngăn cản đường đi của mọi người, Lý Hưng Thịnh chỉ có thể đi qua từ dưới hông nữ thần. Trước mặt lại là người khổng lồ, cạnh người là chú lợn rừng lông màu vàng kim, dưới chân bao quanh một đám elf, tay cầm bảo kiếm Viking.

“Thần Mặt trời Freyr, cũng là thần của sự phì nhiêu, thịnh vượng, tình yêu và hoà bình.”

Lý Hưng Thịnh giới thiệu từng người – thần Lửa Loki, cũng là thần của trò đùa dai và tà ác, song lại có gương mặt vô cùng tuấn tú. Kế đến là chiến thần Tyr, chỉ có một cánh tay, vị thần cụt một tay này đeo chặt bảo kiếm, dường như đã chinh chiến qua toàn thế giới. Còn cả mấy trăm pho tượng thần linh, tất cả đều giống thật mà như giả...

Bọn họ bước tới trước mặt một nhóm nữ chiến sỹ tay nắm binh khí thân mặc giáp trụ. Bọn họ xinh đẹp, dáng vóc quyến rũ, làm cho đàn ông nhìn mà máu sôi sùng sục. Nhưng bọn họ ra tay lại vô tình, dễ dàng cướp lấy vô số tính mạng.

Bọn họ là nữ võ thần – Valkyrie.

Những chiến sỹ xử nữ phụng sự trong chúng thần, bọn họ ban thưởng người chết trận một nụ hôn tuyệt vời, cười khoái mã xuyên qua đám mây, dẫn dắt vong hồn dũng sỹ, tiến vào điện thờ vĩnh hằng của người Viking.

“Tôi thích nhất “Der Ring des Nibelungen” của Wagner...” Lý Hưng Thịnh từ sợ hãi biến thành vui mừng tràn ngập, như rơi vào hầm bảo tàng, gần như muốn ngân nga lên “Khúc nhạc dạo hào hùng “Ride of the Valkyries”.

Lúc này đây, bọn họ ở giữa nhà của Odin, chốn vong hồn của các anh hùng, điện thờ của người Viking.

“Tất cả bí mật đều thuộc về Thượng đế, mà không thuộc về nhân loại!”

Lý Hưng Thịnh nhắc lại câu cuối cùng trong di thư của hiệp sỹ Franklin.

Tiền Khoa vuốt ve bắp đùi nữ võ thần Valkyrie: “Bây giờ chúng ta còn sống hay đã chết?”

“Hơn 1000 năm trước, người Viking cổ thi công toà lăng mộ trên hòn đảo này, dùng chó địa ngục Garm bảo vệ cửa âm phủ,

mê hoặc và hăm dọa kẻ xâm lấn, bảo vệ điện thờ của người Viking, chờ đợi quyết chiến hoàng hôn của chư thần (Ragnarök).”

“Ragnarök?”

Tần Bắc Dương ôm Cửu Sắc hỏi một câu, cái tên này đối với cậu mà nói có sức hấp dẫn vô cùng tận.

Lý Hưng Thịnh ngồi dưới chân thần Sám Thor nói: “Trong vũ trụ thần thoại Bắc Âu, tầng thứ nhất là đất nước của các thần, đó là điện thờ của người Viking. Tầng thứ hai là “chỗ giữa” của nhân loại, bị biển rộng bao quanh. Tộc khổng lồ và tộc người lùn ở tầng này. Tầng thấp nhất là quốc gia của người chết, Nibelungen, nơi sương mù tăm tối bao phủ quanh năm, chỉ có vong hồn mới có thể tiến vào, chó địa ngục Garm canh giữ ở nơi này. Nối liền ba tầng thế giới là một cái cây thế giới. Xin lỗi, thần thoại Bắc Âu quá rối rắm, có nói ba ngày ba đêm cũng không hết.”

“Chúng tôi không phải tới nghe kể chuyện, mà làm sao chạy thoát bây giờ? Làm sao sống sót?”

Vẫn là đầu óc Tề Viễn Sơn tỉnh táo, đập vào thần Chiến thắng Tyr. Cậu ta là quân nhân, cảm thấy chiến thần xứng đôi nhất với mình. Cậu cảm thấy trên tay dính cái gì, ánh vàng rực rỡ, để gần mũi ngửi, lại dùng răng cắn – lá vàng?

Tiền Khoa cũng phát hiện cơ hồ mỗi pho tượng thần đều được dát vàng bạc thật.

Trong điện thờ, mấy trăm pho tượng to lớn, cho dù chỉ có một tầng lá vàng mỏng manh, cộng lại cũng có mấy trăm ki lô gam. Trăm vạn lượng bạc bồi thường Canh Tý mà Tần Bắc Dương và Anna phát hiện ra ở núi Đát Ma, so với vàng của người Viking ở trước mắt quả thực chẳng đáng là bao.

“Người Viking cổ đại sống bằng nghề cướp biển, bọn họ cuốn sạch của châu Âu, cướp bóc La Mã cổ vô số kho báu, chuyển vàng tới Bắc Cực, giấu trong ngôi điện này.” Lý Hưng Thịnh ngã vào mỏ vàng, thán phục: “Đây là phát hiện đáng đưa vào sách sử.”

“Vàng có thể làm cơm ăn hay sao?”

Âu Dương Anna hắt cho đám đàn ông một chậu nước lạnh, vẫn phải ưu tiên suy nghĩ vấn đề sinh tồn đi chứ.

Trong lúc mọi người nói chuyện, Giuseppe Caproni đứng dưới chân thần Odin, anh ta lấy dao cạo vài mảnh vàng, lặng yên nhét vào trong túi.

Đột nhiên, người khổng lồ Odin cúi đầu, dùng đôi mắt duy nhất chăm chú nhìn nhóm người tự tiện xông vào nơi đây.

“A, Thượng đế, xin hãy tha thứ cho tôi.”

Người Ý làm dấu chữ thập trước ngực, anh ta nhìn thấy Odin tỏ ra giận dữ, giờ trường thương trong tay đâm thẳng vào.

Thoáng thấy anh ta sắp bị đâm thành thịt vụn, Tần Bắc Dương chịu đựng lòng ngực đau nhức, vung Đường đao phi lên trước, mạnh mẽ đón một kích. Thanh Hoàn đầu đao thời Đường va chạm với cây thương Gungnir của thần Odin tạo ra cầu vồng lửa hùng hực. Kết quả không thể nghi ngờ, Tần Bắc Dương bị bật ra xa, Giuseppe Caproni nhân cơ hội chạy thoát.

Điện Valhalla, đất nước của các vị thần, nơi Valkyrie triệu hồi vong hồn, đang thức tỉnh từ ngàn năm say giấc. Các vị thần muốn tiêu diệt những kẻ xâm lấn này, coi như đang tái hiện một vở diễn nhỏ như đại chiến với người khổng lồ.

Thần Sấm Thor đập búa về hướng Tề Viễn Sơn, may mà cậu ta lăn lộn tránh thoát. Thần Chiến thắng Tyr cụt một tay quét bảo kiếm về phía Lý Hưng Thịnh, lại bị sừng hươu của ấu kỳ lân thú trấn mộ Cửu Sắc ngăn cản. Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đập cánh bay cao, vật lộn với hai con quạ đen trên vai thần Odin.

Hai con thú trấn mộ thời Đường, năm nam một nữ người phạm, đối mặt với đại thần Odin, thần Sấm Thor, chiến thần Tyr và vô số vong hồn anh hùng Viking, ngay từ đầu đã xác định thất bại...

Cho dù mượn linh hồn tàn bạo của An Lộc Sơn, Tần Bắc Dương cũng không thể tiếp tục đối kháng với thần Odin. Cậu tránh thoát một kích, mặt đất chấn động kịch liệt. Cậu nắm cánh tay Anna, tránh khỏi đao kiếm dũng sĩ Viking, như xuyên qua mê cung, chạy tới một đầu khác trong điện.

Cửu Sắc theo sau lưng cậu, tiếp đến là Tề Viễn Sơn, Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa, Giuseppe Caproni. Không ai có thể đối đầu với các chiến sỹ Viking, bọn họ đều sẽ bị băm thành thịt nát mà thôi.

Xung quanh điện Valhalla toàn cổng là cổng, trong truyền thuyết có 540 cánh cổng. Đáng chết hơn là mỗi cánh cửa đều đóng chặt, mà vô số chiến sỹ Viking lại theo sát không rời. Tần Bắc Dương nhìn thấy một cánh cổng có đầu lợn rừng trên đỉnh. Vừa vịn thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh bay tới, cậu bò lên cổ nó, bay lên mấy chục mét, vung Đường đao chặt đầu

lợn.

Cửa mở ra.

Tề Viễn Sơn dắt mọi người chạy đi, Thiên Sứ Bốn Cánh mang Tần Bắc Dương bay về. Cửu Sắc chống sừng hươu làm tường phòng ngự, yểm hộ mọi người chạy trốn.

Anna không yên tâm Tần Bắc Dương, xoay người quay lại.

Tần Bắc Dương nhảy xuống khỏi thú trấn mộ, tóm cánh tay cô chui vào địa đạo, hai người đồng thời trượt vào khoảng không...

Điện Valhalla, trong lòng đất.

Gáy đập vào đá cứng, Tần Bắc Dương mất ý thức, rơi vào địa ngục vô biên vô hạn...

“Anh còn sống không?”

Vô thức thốt lên, cậu nhìn thấy tròng mắt lưu ly của Anna rồi đến phần mái đen bóng của làn tóc xoăn.

“Anh còn sống! Bắc Dương, chúng ta đều còn sống.”

“Còn sống, tốt quá.” Cậu mỉm cười đau khổ, vuốt môi Anna:

“Nhìn thấy em, thật tốt.”

Anna ôm cậu, hôn má: “Anh phải sống sót.”

“Những người khác đâu rồi?”

“Không biết, có lẽ chết rồi? Hoặc thoát chết? Có lẽ đang trốn quanh đây? Chỉ có ba chúng rơi xuống thôi.”

“Ba?”

Tần Bắc Dương còn chưa dứt lời, kẻ thứ ba lại gần, lộ ra một cái đầu thú lông xù. Hoá ra là Cửu Sắc đã biến thành con chó lớn, con thú trấn mộ nhỏ theo sát chủ nhân, cùng rơi vào địa ngục vạn kiếp bất phục.

Quả cầu lửa lưu ly chiếu sáng nền đất trong mật thất, Anna ôm cậu hỏi: “Anh có hối hận không?”

“Ý em vì xông vào toà lăng mộ này? Tuyệt đối không được mở ra lăng mộ của người Viking! Không, anh không hối hận, cuộc đời này có thể tận mắt nhìn thấy điện Valhalla, đánh nhau với đại thần Odin, chết không hối tiếc.”

Mật thất của nữ thần Dục vọng.

Tần Bắc Dương ôm Anna, vuốt ve bộ tóc dài xoăn của cô.

Thuốc đã uống xong từ lâu, gầy như que củi, khuôn mặt gầy gò, cân nặng sợ rằng giảm xuống chỉ còn 90kg. Nếu không phải mượn sức mạnh từ thanh Đường đao An Lộc Sơn, căn bản không có khả năng đánh nhau.

Áu Dương Anna xé áo ngoài của cậu ra, nhìn hai miếng bít

sừng hươu đằng sau gáy, giống như ngọn lửa ngút trời, di truyền 3000 năm tới nay, càng xâm nhập địa cung nhiều thì bớt càng đậm.

Hai tháng trước, bác sỹ Paris chẩn đoán rằng – Tần Bắc Dương chỉ còn sống được hai tháng. Đại nạn đã tới. Bất cứ lúc nào cậu cũng có thể chết đi. Mà bớt sừng hươu như ngọn lửa cũng chuẩn bị tắt.

“Anna, hãy để anh lặng yên chết đi, hãy để gia tộc 3000 năm chấm dứt, không cần tiếc nuối. Thời đại quân chủ đã chấm dứt, hoàng đế không còn ngồi trên bệ rồng Tử Cấm Thành, đầu quốc vương còn bị chặt xuống nữa là.” Tần Bắc Dương mỉm cười: “Ít nhất, Cửu Sắc sẽ làm bạn với anh vĩnh viễn.” Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna, Cửu Sắc, dường như vũ trụ hủy diệt, chỉ còn lại có ba tính mạng.

Cô nắm chặt tay cậu, nhìn đôi mắt chàng thiếu niên gần đất xa trời, đối mặt với con đường vô biên vô hạn. Tần Bắc Dương tặng cô một nụ hôn rung động tâm can, chặn môi cô, chấm dứt thời đại thiếu nữ của cô, càng chấm dứt thời thanh xuân của chính cậu.

Nữ thần dục vọng Freyja, ngọc thể ngang dọc trên vách đá ngàn năm, chăm chú nhìn vào đôi nam nữ không e dè này, tán thưởng bớt sừng hươu sau lưng cậu, giống như liệt hỏa hoà tan rừng rậm đóng băng; tán thưởng lồng ngực rộng mở của cô, giống như biển rộng tiếp nhận phiêu bạt trăm xuyên. Trên hòn đảo băng lửa đơn độc nơi Bắc Cực, ở điện Valhalla, nơi các nữ võ thần chạy như bay, đại thần Odin là người chứng kiến cho hai người họ. Từ bình minh của các vị thần tới hoàng hôn của các vị thần, thần giới tới nhân gian tới âm phủ. Điểm cuối sinh mệnh, cây thế giới của cậu một lần nữa sinh trưởng, chống đỡ thứ từng hủy diệt ba tầng thế giới. Còn cô thì tình nguyện bản thân bị xé rách, thời gian dừng lại, sa vào niềm vui chốc lát này...

Thú trần mộ Cửu Sắc ngượng ngùng nhắm mắt lại, núp vào góc mặt thất, canh giữ cho đôi bạn trẻ đỡ bị âm phủ làm phiền.

Chương 48. Thiên đường và địa ngục

“Cảm ơn anh...”Liệt hoả dần tắt, Âu Dương Anna trào nước mắt, như nước biển vùng xích đạo ẩm áp chảy vào Bắc Cực đầy băng.

Lần đầu tiên của cô, cũng là lần đầu tiên của cậu.

Tần Bắc Dương vốn muốn nói lời xin lỗi, lại bị đôi môi cô chặn kín. Nhưng cậu vẫn phải nói: “Em sẽ không hối hận sao?”

“Không hối hận!” Anna nhìn mái vòm mật thất: “Em cũng sẽ bị nhốt chết ở nơi đây, chẳng phải thế ư? Đã không có tương lai để hối hận, chúng ta không còn lựa chọn nào khác.”

Đột nhiên, trong vách đá vang tiếng va đập và vỡ vụn...

Âu Dương Anna vội vàng mặc quần áo, Tần Bắc Dương loạng choạng đứng lên, tay chống Đường đao ba thước, Cửu Sắc cũng biến thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, quả cầu lửa lưu ly sẵn sàng phóng ra.

Trên vách đá khắc hình bộ ngực nữ thần Dục vọng sụp đổ, tiếp đến là cái rôn tượng trưng trung tâm vũ trụ, sau đó hoá thành tro bụi, lộ ra một cửa hang thật lớn.

Thiên Sứ Bốn Cánh bay vào, đầu thú vừa khéo đụng vào Cửu Sắc, hai con thú trấn mộ hết sức vui mừng gặp lại.

Kế đến là Tề Viễn Sơn, Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa, cuối cùng là gã người Ý Giuseppe Caproni.

Tất cả mọi người đều còn sống, không thiếu một cái cánh tay.

Một tiếng trước, bọn họ lao ra khỏi điện Valhalla, kết quả Tần Bắc Dương, Anna và Cửu Sắc rơi xuống hang động. Những người khác thì trốn vào một con đường lát gạch rất sâu, may mắn tránh thoát sự truy đuổi của các chiến binh Viking.

Tiền Khoa chỉ huy thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, làm nó tìm kiếm Cửu Sắc. Nhờ thú trấn mộ dẫn đường, bọn họ đập vỡ tầng tầng vách đá, mới phát hiện mật thất nữ thần Dục vọng.

Tề Viễn Sơn chú ý tới quần áo của Anna lộn xộn, tóc tai bừa bộn, nhưng cậu không nói nhiều: “Mấy người còn sống, tốt quá!”

“Chúng ta vẫn còn một địa đạo, đừng từ bỏ.”

Người Lý Hưng Thịnh đầy bụi đất, không còn mang bộ dạng Tiến sỹ Cambridge nữa, tất cả mọi người đều biến thành kẻ trộm mộ.

Rời khỏi mật thất, địa đạo hướng xuống dưới, không lạnh như băng, ngược lại dần ấm áp lên, trán Anna toát ra một tầng mồ hôi mỏng manh....

Giuseppe Caproni hít mũi: “Mấy người ngửi thấy mùi thối không?”

Một tiếng gầm đinh tai nhức óc vang lên.

Tần Bắc Dương nắm chặt Đường đao, Cửu Sắc lôi sừng hươu tuyết trắng ra. Cửa địa đạo sáng tỏ thông suốt, ngọn lửa lưu ly chiếu sáng một đôi mắt đỏ, kế tiếp là cái đầu rất lớn.

Không phải đầu người, mà là đầu sói.

Sói.

Lại có một con sói to hơn gấu Bắc Cực vài lần, bộ lông dài như mũi tên đen nhọn, cất bốn chân chạy tới. Một cái vuốt sói là có thể đồng thời đè chết bọn họ.

Thiên Sứ Bốn Cánh vỗ cánh bay cao, bay quanh con sói một vòng. Con sói to lạnh lùng chăm chú nhìn nó, đột nhiên há cái miệng rộng, cắn trấn mộ thú một cái.

Tần Bắc Dương sốt ruột, Cửu Sắc liên tục phun lửa lưu ly và dùng sừng hươu tấn công ngược sói.

Thiên Sứ triệu Đường đang vùng vẫy, như tín đồ Cảnh giáo cuối cùng cầu khẩn, hét lên xé lòng. Nó tuyệt vọng dùng cánh sắt ngăn cản răng sói, dùng vuốt tấn công lưỡi sói. Cầu lửa của Cửu Sắc thiêu đốt mũi sói, làm nó không nhin nổi hắt xì mới phun Thiên Sứ Bốn Cánh ra. Tiền Khoa và Giuseppe Caproni đỡ được thú trấn mộ, may mà chỉ để lại mấy dấu răng, không có vết thương trí mạng.

Sói lớn chưa xong, định vọt tới bọn họ tiếp, thoáng thấy sắp nuốt chừng Cửu Sắc thì đột nhiên dừng lại khi chỉ còn cách vài cen ti mét, không thể di chuyển thêm dù chỉ một chút.

Hoá ra, cổ sói lớn buộc một chiếc xích sắt thô to hạn chế hành động của nó, bằng không đã sớm xông tới xé bọn họ thành mảnh vụn.

“Sói to Fenrir đáng sợ, con trai của tà thần Loki và nữ người khổng lồ Angerboda. Nó bị các thần giam cầm, buộc vào cây thế giới. Bởi vì miệng nó có thể cắn nuốt trời đất.” Lý Hưng Thịnh ngã bệt xuống đất nói: “Theo thần thoại Bắc Âu, một

khi thả yêu quái này ra sẽ dẫn tới Ragnarök, nó sẽ hủy diệt cả đất nước của các vị thần và nhân gian cùng tộc người khổng lồ, còn sẽ cắn nuốt đại thần Odin!”

“Hãy làm nó vĩnh viễn bị giam cầm trong địa ngục đi.”

Caproni tổng kết một câu. Mọi người quyết định vòng qua con sỏi lớn này.

Hai con thú trần mộ tiếp tục dây dưa với Fenrir, yểm trợ mọi người xuyên qua đại sảnh tràn ngập mùi tanh hôi, chạy xuống một địa đạo khác.

Chờ Cửu Sắc và Thiên Sứ Bốn Cánh trở lại, tất cả mọi người tề tựu. Tần Bắc Dương cảm nhận sức nóng dưới nền đất, cậu sốt cao đến 40 độ, không đi đường nổi. Tề Viễn Sơn dứt khoát công cậu lên vai, để cậu điều chỉnh hô hấp không tắt thở.

Một đường xuống dưới, mở ra đại sảnh cuối cùng, xung quanh bùng cháy liệt hỏa hùng hực, ở giữa có một chiếc thuyền.

Trên thuyền có con ác long chiếm cứ, Cửu Sắc chuẩn bị chiến đấu lần nữa, lại bị Lý Hưng Thịnh ngăn lại: “Không phải rồng thật, là thuyền rồng của người Viking.”

Con thuyền gỗ gần như mục nát, sắp đặt trên đàn tề cao lớn, mô phỏng sóng cuộn biển rộng, tảng băng, cá voi, hải báo, dường như vẫn đang theo gió vượt sóng giữa biển Bắc Cực. Mũi tàu và đuôi tàu cong vút, điêu khắc đầu rồng và đuôi rồng.

Thân tàu thon dài, khoảng hơn 30m, độ rộng lại chỉ có thể chứa ba, bốn người song song ngồi xuống. Giữa thân thuyền có một cột buồm to dựng thẳng, treo buồm vuông, hai mạn thuyền treo hàng chục mái chèo lớn, còn cả các tấm khiên gỗ đủ mọi màu sắc. Âu Dương Anna lớn lên ở hải đảo hiểu được đặc điểm con thuyền, tốc độ nhanh, dễ vượt cạn, vừa có thể vượt đại dương vừa có thể dễ dàng ra vào sông. Người Viking đã ngồi thuyền như vậy đi khắp nửa trái đất.

Cô nhìn thấy trong thuyền có một người đang nằm.

Thi hài người Viking, từ đầu lâu tới xương chân ít nhất dài 2m. Quanh bộ xương là bộ giáp sắt rù, mũ sừng trâu, bên trái là bội kiếm, bên phải là rìu chiến, dưới chân là chén đồng đựng rượu ngon đã khô cạn.

Đây là một chiếc quan tài hình thuyền.

Người này là ai? Chủ nhân thật sự của lăng mộ Viking? Kẻ chinh phục nửa thế giới?

Tề Viễn Sơn công Tần Bắc Dương lại gần, mọi người yên lặng nhìn kỹ cốt hài, điểm cuối cùng trong cuộc lữ hành dưới đất

này?

Đột nhiên, thuyền quan Viking bắt đầu run rẩy, dường như thi hài dợm đứng lên, vung bảo kiếm chém đầu kẻ xâm lấn.

Miếng huyết ngọc ấm trên ngực Tần Bắc Dương nóng lên.

Một luồng hơi nóng dâng lên từ dưới thuyền quan, dường như sóng cả chuẩn bị ném văng chiếc thuyền quan.

“Chẳng lẽ xây lăng mộ dựa theo quy cách Trung Hoa? Dưới giường có giấu giếng vàng, trung tâm lăng mộ cũng là nơi điểm huyết long mạch?”

Tần Bắc Dương cảnh giác suy nghĩ, cậu bảo Tề Viễn Sơn đặt mình xuống, mấy người đàn ông đồng tâm hiệp lực, khó khăn chuyển dời thuyền quan ra khỏi đàn tế. Tiền Khoa suy đoán bên dưới có địa đạo thoát chết, nếu không làm sao có hơi nóng?

Cuối cùng, thuyền Viking cổ xưa lật úp trên đàn tế, hài cốt chủ nhân ngôi mộ phá vỡ tan thành những mảnh nhỏ, Tần Bắc Dương lặng im nói tiếng: “Xin lỗi!”

Giếng vàng xuất hiện...

Bất kể kích thước lớn nhỏ cùng với luồng khí tụ hội đều rất giống giếng vàng dưới quan tài trong lăng mộ Trung Hoa, phát ra ánh sáng chói lóa, hơi nóng sôi trào tỏa ra. Tần Bắc Dương nằm sấp bên cạnh miệng giếng nhìn xuống dưới, lại ngửi thấy mùi trứng thối nồng nặc.

“Miệng núi lửa!”

Lý Hưng Thịnh gào lên, anh ta đã hoàn toàn hiểu ra – đây là một hòn đảo núi lửa, núi tuyết chính là phần chóp nón của đỉnh núi lửa cao vút, chẳng qua bị tuyết che giấu nhìn không ra hình dáng. Tại sao điện thờ của người Viking lại nguy nga không thấy đỉnh? Bởi vì không phải do con người tạo ra, mà là miệng núi lửa do thiên nhiên hình thành, đỉnh bị đá núi lửa làm tắc, trở thành không gian bịt kín rộng lớn.

Mà dưới lăng mộ, giếng vàng dưới thuyền quan Viking vừa vặn là đường ra của dung nham núi lửa, mới nóng bức và có mùi lưu huỳnh tương tự trứng thối như thế. Mà chiếc thuyền quan này chính là nắp hộp Pandora, một khi mở ra sẽ gây nên đại họa, thả con quỷ ở trung tâm trái đất ra ngoài.

“Chạy mau!”

Cậu cất tiếng nhắc nhở, nhưng không còn kịp rồi, quanh giếng vàng rạn vài khe nứt, nhanh chóng lan rộng, đàn tế bắt đầu sụp xuống...

Âu Dương Anna rơi xuống đầu tiên, Tần Bắc Dương nhanh chóng vươn tay bắt được cánh tay cô. Anna lơ lửng giữa không trung, phía dưới là vực sâu vạn trượng, nham thạch núi lửa nóng chảy sôi trào toan nuốt tất cả.

Anna khóc lắc đầu: “Bắc Dương, buông em ra... Buông ra...”
“Nếu em chết! Anh cũng chết!”

Tần Bắc Dương gồng mình tập trung sức vào tay phải, mắt thấy Âu Dương Anna sắp tuột xuống, Tề Viễn Sơn bèn tóm chặt lại. Cậu ta khoẻ hơn nhiều so với Tần Bắc Dương đang bệnh nguy kịch, mỗi ngày ở trường quân sự Nhật Bản luyện chống đẩy và leo xà, kéo cả người Anna lên.

Mặt đất dưới chân vẫn rạn nứt, như mạng nhện mở rộng, Anna bị Tề Viễn Sơn kéo lại. Tần Bắc Dương và Đường đao trên lưng đồng thời rơi xuống miệng núi lửa với nham thạch nóng bỏng hùng hực.

“Bắc Dương!”

Anna vừa nhặt được cái mạng về, nếu không phải bị Tề Viễn Sơn chằng ngang ôm lấy, suýt nữa cô đã cùng người mình yêu lao xuống địa ngục.

Còn cả thú trấn mộ.

Cô nhìn thấy một vòng cung màu vàng, thú trấn mộ ấu kỳ lân, sừng hươu trắng như tuyết, giáp lân bằng đồng, cuộn cuộn ngọn lửa, nhảy theo Tần Bắc Dương xuống miệng núi lửa...

Chương 49. Hoàng hôn của chư thần - Ragnarök

Trong thiên hạ, chỉ có thú trần mộ mới vĩnh viễn trung thành Anna duỗi tay về hướng miệng núi lửa, tận mắt thấy Tần Bắc Dương và Cửu Sắc bị ngọn lửa nuốt chửng, biến mất không thấy.

“Địa cung sắp sụp rồi! Đi mau...”

Lý Hưng Thịnh hét lên nhắc nhở, Tề Viễn Sơn túm Âu Dương Anna bỏ chạy, thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh bay ra đầu tiên, cuối cùng là Tiền Khoa và Giuseppe Caproni.

Bọn họ chạy trốn dọc địa đạo hướng lên trên, lửa tràn đến ở phía sau. Anna gần như kiệt sức, dựa vào vai Tề Viễn Sơn, khàn giọng hỏi: “Có thể trở về cứu Bắc Dương không?”

“Có thể không?”

Tề Viễn Sơn không cầm nổi nước mắt, quay lại túm Lý Hưng Thịnh hỏi, nhận được câu trả lời chém đinh chặt sắt: “Rơi vào miệng núi lửa, chết chắc! Cho dù là thú trần mộ cũng sẽ bị tan chảy thành nước thép.”

Tần Bắc Dương hoàn toàn rơi vào địa ngục, hoặc có thể nói là địa ngục trong địa ngục, là “luyện ngục” mà Dante từng gọi, vĩnh viễn không thể thoát đi.

Cộng thêm một con thú trần mộ Cửu Sắc chôn giấu bí ẩn thần thú thượng cổ, đồng dạng đi theo chủ nhân vùi thân trong luyện ngục.

Đường thoát chết duy nhất là trải qua đại sảnh giam cầm sói lớn Fenrir. Thần thú Bắc Âu lại giương ánh mắt đỏ rực nhìn chằm chằm vào một đám người, may mà bị xiềng xích hạn chế.

Giuseppe Caproni định mạo hiểm chạy đi, bị Tề Viễn Sơn kéo lại, cậu lau khô nước mắt nói: “Cho dù có thể may mắn tránh thoát sói lớn, nhưng làm sao thoát nổi điện Valhalla? Tôi không tin lại may mắn lần nữa, huống chi chúng ta bây giờ còn thiếu Tần Bắc Dương và Cửu Sắc.”

Tiền Khoa bò trên đất, đồng ý: “Viễn Sơn nói đúng, chúng ta đều sẽ bị đám quái vật này giết chết.”

“Tôi có ý này!” Lý Hưng Thịnh nhớ tới thần thoại mặt thể Viking: “Hoàng hôn của chư thần (Ragnarök), đầu tiên là trời đông giá rét kéo dài, dã thú hoành hành ngang ngược, vong hồn qua sông Minh Hà kín người hết chỗ. Sói ác Fenrir thoát khỏi gông xiềng, con rồng đen Nidhogg đào rỗng rễ cây thế giới, đại xà cũng tỉnh lại từ đáy biển, tạo nên sóng gió động trời tới đất nước của các vị thần. Tộc người khổng lồ tấn công các vị thần, được hỏa thần Loki làm nội ứng. Các vong hồn dừng sĩ ở cung điện Valhalla từ vô số thế kỷ tạo thành đại quân đến ứng chiến. Trận quyết chiến kinh thiên địa quỷ thần khiếp, tộc người khổng lồ thúc đẩy sói ác Fenrir, cắn chết vua của chúng thần là Odin. Con trai Odin là Vidar báo thù cho cha, chó địa ngục Garm và thần Chiến thắng Tyr, thần Sấm Thor và đại xà đều cùng chết.”

Tề Viễn Sơn vỗ bắp đùi: “Anh nói, sói lớn Fenrir chính là khắc tinh của Odin? Nếu có thể chặt đứt xiềng xích của nó, để nó đại chiến với Odin, giết hại lẫn nhau, chúng ta liền có thể thừa cơ loạn chạy trốn rồi.”

“So với chết trong nham thạch núi lửa nóng chảy, chi bằng làm đạo diễn hoàng hôn của chư thần, ít nhất còn có khả năng sống sót.”

Lý Hưng Thịnh thuyết phục mọi người, Tiên Khoa dặn dò nhiệm vụ cho Thiên Sứ Bốn Cánh. Thú trấn mộ bay ra phía sau sói lớn Fenrir, lấy chiếc cánh hình răng cưa mài chiếc xích thô to. Miệng Fenrir chảy nước miếng, súc chú ý dòn vào nhân loại, coi bọn họ như bữa tối, nhất thời không để ý tới Thiên Sứ Bốn Cánh.

Sợi xích bị các vị thần sắp đặt, sói lớn gặm cắn 1000 năm không đứt, nhưng chỉ trong mười phút bị cưa sắt của thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh làm gãy – dù sao răng sinh vật vẫn so ra kém sắt thép của thú trấn mộ.

Sói lớn khôi phục tự do, tức thì kích thích dục vọng quyết chiến với Odin, gào thét phi về hướng cung điện Valhalla, cả toà lăng mộ tràn ngập mùi tanh hôi.

Tề Viễn Sơn gọi mọi người nhanh chóng đuổi theo, Thiên Sứ Bốn Cánh lập công lớn bay lên, bọn họ đồng loạt chạy lên địa đạo. Anna luôn ở cuối cùng, còn đang ảo tưởng Tàn Bắc Dương có thể theo kịp – cho dù chỉ là hồn ma. Tề Viễn Sơn nắm cánh tay cô, cố gắng không làm cô tụt lại phía sau. Nham thạch núi lửa nóng chảy đang đuổi đến tận môn...

Cung điện Valhalla.

Sói lớn Fenrir xông vào đại điện, tùy tiện phá hoại các tượng thần lấp lánh ánh vàng. Búa của thần Sấm Thor, bảo kiếm của chiến thần Tyr đều không thể làm tổn thương nó. Con cự thú cắn nuốt trời đất này nuốt chửng luôn búa của thần Sấm.

Vị thần một mắt khổng lồ Odin cười tuấn mã tám chân, tay cầm trường thương quyết chiến với Fenrir. Thần và thú, trời và đất giao phong, ánh sáng và tăm tối va chạm. Lưỡi lê chưa cắm vào ngực sói lớn, răng sói đã cắn vào người Odin.

Mắt thấy chúng thần bỏ mạng trên thảo nguyên hoa dại, rồng đen bay lượn giữa không trung, mặt đất nhuộm thành màu đỏ, trong ngọn lửa vô cùng tận, cây thế giới chống đỡ ba tầng vũ trụ tung ra, sao rơi xuống từ trời cao, thời gian dừng lại, biển rộng nuốt hết trời đất, rơi vào vực sâu tăm tối vạn kiếp bất phục...

Đây là hoàng hôn của chư thần.

Giuseppe Caproni ngậy ra nhìn, Tề Viễn Sơn nhắc nhở mọi người chạy trốn cho mau.

Trốn kiểu gì? Phía trước loạn thành một mảnh, khắp nơi đều là lửa cháy rừng rực, các thần đi vài bước là sẽ giẫm họ thành thịt nát.

Tề Viễn Sơn ngẩng đầu nhìn về phía bầu trời đen như mực, lại nhìn đôi cánh của Thiên Sứ Bốn Cánh. Cậu tìm ra một chiếc xích sắt trong điện Valhalla, buộc chặt lên vai thú trấn mộ. Đã là một hòn đảo núi lửa, lối ra ắt ở phía trên, tất cả mọi người nắm chặt xích, bay theo Thiên Sứ Bốn Cánh ra ngoài.

Tiền Khoa xung phong cười lên cổ con thú, bây giờ anh ta là chủ nhân của con thú bay này. Giuseppe Caproni người Ý tóm được xích sắt đầu tiên, sau đó là Lý Hưng Thịnh, kế tiếp là Âu Dương Anna, Tề Viễn Sơn giúp cô quần xích quanh eo, bảo đảm cô sẽ không rơi xuống giữa không trung. Còn chính cậu ta thì vừa khéo tóm được đuôi cái xích.

“Cất cánh!”

Cùng lúc Odin và sói lớn huyết chiến, Tiền Khoa ra lệnh, Thiên Sứ Bốn Cánh hét lên, vẫy cánh đưa năm người xông lên đỉnh cung điện Valhalla.

Đôi cánh thú trấn mộ như hùng ưng lực tựa ngàn quân, tránh thoát các chiến binh Viking tập kích, bay qua đỉnh đầu thần Sấm Thor và chiến thần Tyr, vòng qua thần Tình yêu Frigg và nữ thần Thu hoạch Sif, quan sát các vị thần và vong hồn chiến

binh, còn gặp thoáng qua nữ võ thần Valkyrie cười tuấn mã. Thiên Sứ Bốn Cánh giống viên đạn ra khỏi nòng, phi thẳng lên trời, ít nhất phải vài trăm mét. Âu Dương Anna bị xích quần eo, cảm giác thân thể sắp gãy thành hai nửa, còn như đang ngồi trên thang máy toà nhà chọc trời, cuồng phong thổi bay mái tóc xoăn. Tề Viễn Sơn treo lơ lửng ở sau cùng bị đung đưa mạnh nhất, giống như con nhện bấp bênh, dựa vào đường tơ nhện cuối cùng mới miễn cưỡng duy trì.

Tiền Khoa cười trên cổ thú trần mộ nhìn thấy tia sáng mặt trời trên đỉnh đầu.

Tất cả mọi người hét lên, lao ra khỏi miệng núi lửa cao vút, bị ánh sáng đâm vào mắt không mở ra nổi.

Không trung Bắc Cực.

Bão tuyết đã hết, mây đặc che kín trời, Giuseppe Caproni phỏng chừng phải cao 1500m, con thú trần mộ này định dẫn họ bay đi đâu? Chẳng lẽ xuyên qua tầng bình lưu, tầng trung lưu và tầng nhiệt, vọt vào vũ trụ ư?

Năng lượng của thú trần mộ nhanh chóng hao hết, chỉ dựa vào nhiệt lượng của linh thạch, nó chỉ có thể bay lượn trong đêm tối hoặc dưới đất.

Thiên Sứ Bốn Cánh vào ban ngày bắt đầu rơi xuống.

Tề Viễn Sơn ở dưới cùng lại biến thành ở hàng đầu, Tiền Khoa lao đầu xuống, thừa nhận phi công mới có thể chịu được trọng lực gia tốc, đại não thiếu máu, mắt đen kịt. Anna thì trước khi hôn mê còn quay lại nhìn hòn đảo đơn độc trên biển Bắc Cực, đỉnh núi tuyết vốn được tuyết bọc bao phủ lộ ra miệng núi lửa đen ngòm.

Giuseppe Caproni đứng trên cùng sợi xích sắt vô cùng tuyệt vọng – Thiên Sứ Bốn Cánh lúc lên lúc xuống, bị lực hấp dẫn của trái đất kéo xuống, sắp sửa rơi vào miệng núi lửa vừa chạy ra được, trở thành tế phẩm cho điện Valhalla, hoặc là bữa ăn ngon cho sói lớn.

Thiên Sứ Bốn Cánh cứu mạng bọn họ. Mặc dù con thú trần mộ này mất đi thể lực bay lượn, nhưng nó không chế được bốn cánh quạt, lướt qua không trung điều chỉnh góc độ, may mắn vọt qua đỉnh núi tuyết, không rơi vào lỗ đen nóng rực.

Tiền Khoa điều khiển nó rơi xuống mặt biển, rơi vào biển rộng là một cách giảm thương tổn đến nhỏ nhất.

Trong vòng một phút, Thiên Sứ Bốn Cánh như chiếc máy bay sắp sửa rơi, lượn qua hơn một nửa hòn đảo núi lửa. Nó tìm

được nơi khí cầu rơi xuống, giữa băng tuyết còn vương lại túi hơi và chỗ trú chân màu vàng sáng, nhìn từ trên cao rất bắt mắt.

Cuối cùng, thú trần mộ ngã xuống biển băng trôi nổi với góc 45 độ. Trước khi va chạm mặt biển, nó làm các loại động tác chậm lại nhưng vẫn làm sóng lớn cuộn trào.

Tiền Khoa ngã xuống đầu tiên, kế tiếp là tay người Ý, sau đó là Lý Hưng Thịnh, Âu Dương Anna, cuối cùng là Tề Viễn Sơn...

Anna đã ngất, nhưng bừng tỉnh trong làn nước biển lạnh băng. Cô lớn lên ở núi Đạt Ma giữa Đông Hải, bơi là bản năng bẩm sinh, cho dù mặc áo da dày vẫn hoạt động thân thể linh hoạt. Cô trôi lên mặt nước đầu tiên, tiếp đến là Giuseppe Caproni và Lý Hưng Thịnh, sau đó là Tiền Khoa thoát ra khỏi thú trần mộ. Tạ ơn trời đất, bọn họ đều biết bơi, chập vọt lên bờ biển đóng băng, cả người bốc hơi nóng, chảy nước mũi, hắt xì. Anna bỗng nhận ra không thấy Tề Viễn Sơn? Hai năm trước, cậu ta vẫn là con vịt cạn, bây giờ dù biết bơi nhưng chưa chắc có thể thoát chết khỏi biển băng.

Âu Dương Anna lại nhảy xuống biển băng lần nữa, như Hải nữ ở núi Đạt Ma lặn xuống nước. Biển băng vô cùng trong suốt, cô nhìn thấy Thiên Sứ Bốn Cánh nằm dưới đáy biển, con thú trần mộ chế tạo từ kim loại này cũng không thể dựa vào sức mạnh tự thân mà cất cánh lên.

Cô nhìn thấy Tề Viễn Sơn đang bị chuột rút trong nước, sắp chết đuối đến nơi. Cậu ta ở cuối cùng phần xích, lại bị đóng đưa mạnh nhất giữa không trung, thể lực tiêu hao vượt xa những người khác. Huống hồ nước biển gần âm độ, lập tức có thể làm người ta đông cứng. Anna như chú cá heo bơi lội, không hề sợ hãi bị kẻ chết chìm kéo theo, nách tóm chặt ngực cậu ta, cứu cậu ta lên bờ.

Tề Viễn Sơn thở hồng hộc, Anna đè ngực cậu, để cậu ta khôi phục hô hấp.

Đột nhiên, sau lưng vang vọng tiếng nổ kinh thiên động địa, tất cả mọi người quay lại nhìn “núi tuyết” – đây là “sáng thế”, là hoàng hôn của chư thần, là báo hiệu trái đất hủy diệt.

Một luồng khói đặc phun ra khỏi miệng núi lửa, như con rồng khổng lồ đen sẫm, lại như tháp Babel thông thiên, bay lên trời cao Bắc Cực. Tiếp đến là ánh lửa ngút trời, màu đỏ vào màu đen giao chiến giữa không trung, nham thạch nóng bỏng cuộn

cuộn chảy xuống dốc núi, phá hủy tất cả mọi thứ trên đường đi.

Núi lửa phun trào.

Râu của Giuseppe Caproni đã bị đóng thành băng, quỳ xuống đất run rẩy tạo dấu chữ thập.

Lần đầu tiên tận mắt thấy núi lửa tuôn trào, không trung ngợp tro núi lửa, thoáng chốc ban ngày biến thành đêm khuya.

Tiếng nổ như lửa đạn thế chiến, quả thực có thể tiêu diệt vô số sư đoàn. Nham thạch sôi trào nóng bỏng hoà tan tuyết đọng hàng ngàn năm, hoặc biến thành sương khói sôi trào, hoặc biến thành đại hồng thủy đất đá trôi, chảy xiết mãnh liệt từ đỉnh núi xuống bờ biển.

Lý Hưng Thịnh liên tục hắt xì mười mấy cái mới thốt lên lời: “Đây là cách mà địa hình hoang mạc Iceland được hình thành. Nếu nham thạch nóng chảy tới chỗ này, chúng ta sẽ lại phải nhảy xuống biển băng lần nữa.”

Tiền Khoa quỳ xuống tuyết, chỉ mong tạm thời tìm lấy một loại tín ngưỡng tôn giáo: “Chúng ta sẽ chết cháy ư?”

“Tôi từng đến thăm di chỉ thành cổ Pompeii.” Giuseppe Caproni không hiểu tiếng Trung, lầm bầm: “1800 năm trước, núi lửa Vesuvius bùng nổ, tro bụi chôn vùi cả thành phố, cả thành không một ai may mắn thoát khỏi. Đến nay, trong lòng đất Pompeii còn có hàng ngàn, hàng vạn di hài bị tro núi lửa bọc thành xác ướp, duy trì hình dạng khi chết đi.”

Anh ta nói xong liền ngồi xuống ôm lấy hai vai, dường như biến thành một thi hài bị tro núi lửa bao bọc.

Núi lửa bùng nổ quyết liệt, như thể vô số máy bắn đá La Mã hoạt động, lại giống như pháo cối Skoda to lớn tung ra những quả cầu lửa, có quả đập xuống bờ biển thành hố to, có quả thì rơi thẳng xuống biển, hoà tan tảng lớn băng.

Bông tuyết biến thành màu đen, kỳ thực là vụn núi lửa, mái tóc Anna toàn tro bụi dơ bẩn. Không khí tràn ngập mùi lưu huỳnh, như có một triệu quả trứng thối đồng thời vỡ, ai nấy đều quỳ xuống ho khan liên tục. Vừa khéo chỗ trú chân mà khí cầu rơi ở gần, Tiền Khoa lao vào xác khoang, lôi ra mấy cái mặt nạ phòng độc rồi nhanh chóng đeo cho từng người. Rất nhiều khi núi lửa phun làm chết người, không phải vì bị nham thạch nóng chảy chôn vùi, mà là vì CO₂, H₂S, SO₂, CH₄ và các loại khí độc khác.

Bọn họ tìm được quần áo và thảm lông trong chỗ trú chân, tới

tập thay quần áo ướt, lau sạch mặc vào đồ mới.

Âu Dương Anna mặc kệ nam nữ khác biệt, băng tuyết trắng trời Bắc Cực, muộn một phút đổi quần áo ướt sẽ chết sớm một phút. Cô khoả thân, trần trụi giữa biển băng và núi lửa. Tro núi lửa khắp nơi tạo thành sương mù dày đặc. Người ngoài không nhìn thấy cảnh xuân. Anna nhanh chóng lau người thay quần áo, lau thật khô tóc dài, nếu không bị cảm cúm ở chỗ này chẳng khác nào bị tử hình. Cô quyết tâm dù thế nào cũng phải sống sót, sống thay cho Tần Bắc Dương đã vùi thân trong miệng núi lửa.

Mỗi người tìm được đèn pin từ chỗ trú chân, chiếu sáng thế giới tối đen như mực vì núi lửa. Bọn họ nắm tay nhau, đứng bên cạnh biển băng sẵn sàng, chuẩn bị nghênh đón dung nham nóng chảy càn quét tất thảy. Giuseppe Caproni và Âu Dương Anna, hai tín đồ Thiên Chúa lần lượt cầu nguyện kinh thánh bằng tiếng Ý và tiếng Hán. Tay trái Anna nắm Tề Viễn Sơn, tay phải nắm Lý Hưng Thịnh, hai bên đều là người đàn ông thân hình cao lớn tướng mạo đường đường. Nhưng cô cảm giác tay trái nóng bỏng, tay phải lạnh như băng.

Dung nham núi lửa mang theo đất đá cuộn cuộn lao tới, vừa khéo dừng lại dưới chân bọn họ. Hòn đảo này có diện tích mệnh mông, tốc độ đóng băng vượt qua tốc độ nham thạch chảy, trở thành từng tảng nham thạch màu xám. Mấy quả cầu lửa bay qua, may mắn chỉ lướt qua bọn họ. Tro núi lửa màu đen thay thế tuyết đọng màu trắng, bao trùm cả hòn đảo, vẫn chìm ngập đến đầu gối, nếu đứng trong đất liền thì ắt gặp tai ương ngập đầu.

Chúng ta sống sót ư?

Anna không dám bỏ mặt nạ phòng độc ra, quỳ rạp xuống giữa sa mạc tro núi lửa, gào khóc thất thanh. Khí độc cũng bay hết? Phun trào chấm dứt, đêm dài che trời bao giờ mới hết? Nhiệt độ giảm xuống, may mà trên đảo chỗ nào cũng có khói bốc lên, mang đến nhiệt lượng, tạm thời chống được rét lạnh. Bọn họ lấy vật tư còn thừa ở chỗ trú chân, bao gồm xác túi hơi, cũng là nhiên liệu tốt nhất, ném hết vào ngọn lửa, làm lò sưởi ấm, trải qua đêm tối bi thảm nhất.

Tần Bắc Dương và thú trần mộ Cửu Sắc, cung điện Valhalla và sói lớn Fenrir chắc không sống nổi...

Ngày thứ hai, trên mặt biển trôi dạt vô số thi thể hải báo và cá voi, đều chết vì núi lửa phun trào. Tề Viễn Sơn và Giuseppe

Caproni lấy móc bắt được rất nhiều thi thể hải báo. Bọn họ lột da bằng thịt tươi, năm người tiếp tục sinh tồn.

Đêm dài, Anna nghe thấy có tiếng gào khóc, hoá ra là Tề Viễn Sơn. Cậu ta không muốn rơi nước mắt trước mặt cô, nhưng rốt cuộc không nhịn nổi. Cậu ta đang nhớ tới Tần Bắc Dương, hồi lúc đó không thể cứu cậu ấy.

Âu Dương Anna sờ tóc Tề Viễn Sơn: “Đừng khóc! Anh là đàn ông mà.”

Cô cũng không khóc, quay lại nhìn núi lửa đen như mực, thâm nhũ – niềm vui của chúng ta gần gũi quá.

Sau đó, cô hôn chiếc nhẫn ngọc đeo ở ngón giữa tay trái, giống như dư vị đôi môi Tần Bắc Dương.

Một tuần sau, sương tan, mây xuất hiện, mặt trời Bắc Cực lên cao. Cả hòn đảo hoàn toàn biến đổi, tuyết trắng ngàn biển thành hoang mạc nham thạch nóng cháy màu đen, miệng núi lửa lộ ra bộ mặt thật ngàn năm trước.

Bọn họ không thể sống mãi ở hoang đảo này được, sớm muộn gì cũng sẽ giống đội thám hiểm của hiệp sĩ Franklin 70 năm về trước, lần lượt chết vì bệnh tật và đói, chôn thây thành xác ướp ở vùng hoang vu nơi Bắc Cực lạnh giá. Thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh cứu vớt mọi người ra khỏi miệng núi lửa đã chìm nghỉm dưới đáy biển, không ai có thể vớt nó lên. Nếu lại gặp nguy hiểm thì e rằng chẳng may mắn được nữa.

Lý Hưng Thịnh ngồi lặng cạnh biển băng, nhìn mặt trời lặn trên Bắc Băng Dương, vô cùng hoài niệm con sông và tà dương Cambridge. Anh ta vẫn hoài nghi, liệu hết thảy những gì mình được chứng kiến trong lăng mộ của người Viking có phải chân thực? Cung điện Valhalla có tượng các vị thần đều chuyển động giống như thú trấn mộ, suýt nữa giết chết những kẻ xâm lấn như bọn họ. Đến cuối cùng, sói lớn Fenrir và Odin đại quyết chiến – dẫn tới hoàng hôn của chư thần.

Tất cả những thứ đó đều chưa hề xảy ra sao? Có lẽ chỉ là ảo giác và suy tưởng chủ quan của mọi người, hoặc chỉ là một giấc mơ.

Đột nhiên, Lý Hưng Thịnh nhìn thấy một con tàu xuất hiện trong tầm mắt.

Dụi mắt, anh ta tin chắc đây không phải ảo giác, cũng không phải suy tưởng, càng không phải giấc mơ.

Tàu thủy lại gần hòn đảo, tàu phá băng mới nhất, treo quốc kỳ Na Uy. Lý Hưng Thịnh đánh thức tất cả mọi người, Giuseppe

Caproni đốt đạn cầu cứu lấy từ khí cầu, đốt cháy mấy cái lều cuối cùng, liều mạng toàn bộ hy vọng sống.

Tàu phá băng phát hiện bọn họ.

Bảy hôm trước, núi lửa Bắc Cực phun trào, ảnh hưởng thời tiết hơn nửa châu Âu, tro núi lửa bay tới trên không Na Uy và Scotland che khuất ánh nắng, làm cho giữa hè biến thành cuối thu.

Chính phủ Na Uy phái một con tàu băng xâm nhập Bắc Băng Dương tìm nguồn gốc núi lửa, bất ngờ phát hiện hòn đảo này – đây là kỳ tích mà Anna và Giuseppe Caproni ngày đêm cầu khẩn.

Năm kẻ sống sót trèo lên tàu thủy, dưới yêu cầu mãnh liệt của họ, người Na Uy vớt lên thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, may mà nó rơi xuống gần bờ biển, độ sâu khoảng chừng chỉ 5, 6m. Hai ngày sau, tàu phá băng trở lại thủ đô Na Uy – Oslo. Dân cư thành phố cùng với truyền thông toàn châu Âu đều tràn tới nghênh đón bọn họ, quốc vương Na Uy thậm chí còn ban tặng huân chương cho họ, khen ngợi họ dũng cảm thám hiểm địa cực.

Đương nhiên, không ai dám thừa nhận chính mình thả sói lớn Fenrir, dẫn tới hoàng hôn của chư thần, phá hủy cung điện Valhalla của đại thần Odin.

Còn thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, mọi người thống nhất lời khai, đều nói đây là pho tượng công nghệ hiện đại, đặc biệt là Tiên Khoa – vạn nhất tiết lộ bí mật thú trấn mộ, có thể lại lần nữa rước tới quân đội Pháp hoặc là kẻ xấu.

Giuseppe Caproni tự mình lái máy bay, cất cánh từ Oslo vượt qua châu Âu trở lại Rome. Anh ta một lần nữa trở thành anh hùng dân tộc Ý, bởi anh ta tuyên bố bản thân đã đến cực Bắc. Bảy năm sau, Giuseppe Caproni với sự ủng hộ của Benito Mussolini, một lần nữa lái khí cầu phi hành qua Bắc Cực, lần đầu tiên cắm quốc kỳ Ý lên Bắc Cực.

Tiên Khoa trở lại châu Âu, cậu ta sang Đức học thiết kế máy bay, luôn mang theo thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Lý Hưng Thịnh trở lại đại học Cambridge, tiếp tục nghiên cứu lý luận vật lý học.

Tê Viễn Sơn và Âu Dương Anna cùng về nước, đi thuyền từ kênh đào Suez qua Ấn Độ Dương, trở lại Thượng Hải đã là mùa thu.

Khi tàu thủy chạy vào sông Hoàng Phố, có thể thấy những toà

nhà san sát nối tiếp trên bến Thượng Hải, sáng sớm sương mù dần dần rõ ràng, tựa như các vị thần và người khổng lồ trong cung điện Valhalla. Anna nhắm mắt lại, bên má lặn giọt nước mắt, Tề Viễn Sơn mặc một thân quân trang Bắc Dương, cầm chặt tay cô, khẽ tai nói: “Về nhà rồi.”
Cô mơ màng trả lời: “Không, đây là luyện ngục của tôi.”

Chương 50. Mộ thất của Odin

Các vị thần linh, bất kể già hay trẻ
Bảo vệ hậu duệ thần
Heimdall!

Anh linh Odin bỏ mình.

Ngài cần tôi kể cho mọi người nghe một chút.

Về những chuyện đồn đãi ít ai biết đến thời viễn cổ.

Bây giờ sẽ nói tỉ mỉ rõ ràng.

“Lời tiên đoán của nữ thầy bói” – Edda (thần thoại dân gian Bắc Âu), Iceland.

“Thần khúc” của Dante miêu tả luyện ngục như một ngọn núi cao, trái ngược với Jerusalem, ở sâu trong biển rộng trên trái đất, chia làm bảy tầng, vong linh dựa theo bảy tội của nhân loại – ngạo mạn, đố kỵ, giận dữ, lười biếng, tham tài, tham ăn, dâm dục, lần lượt phải sám hối, tu luyện, rửa tội – cứ lên một tầng cao liền bỏ được một loại tội lỗi, tới chốn nhạc viên – đỉnh núi tịnh giới. Dante bị lạc vào rừng cây tội ác, uống nước vong xuyên, tiến vào Thiên đường, chợt thấy một luồng ánh sáng...

Tần Bắc Dương mở mắt.

Luyện ngục đỏ như lửa, không trung tràn đầy bảy tội ác của nhân loại, chính mình không biết đang ở tầng nào? Cậu cảm thấy bản thân đang nằm trong quan tài, quan tài gỗ thối. Đường, vẽ đầy hoa văn rực rỡ chói mắt, dường như đặt mình trong thời Võ Tắc Thiên, xung quanh là đi săn, yến ẩm, chinh chiến, và cả nông phu, tật bệnh, lao dịch, lăng mộ cực lớn... Cậu lại nhìn thấy nữ võ thần cười ngựa trắng, thiếu nữ xử nữ mê người, bọn họ rong ruổi trên lưng ngựa, tóc vàng như núi lửa phun. Bọn họ vỗ về thân thể cậu, dẫn cậu xuyên qua ba tầng vũ trụ, xuyên qua đất nước các vị thần. Cung điện Valhalla, thần Odin độc nhãn giang rộng đôi tay ôm lấy vong linh chiến binh, chờ đợi hoàng hôn của chư thần giáng lâm. Nhưng cậu lắc đầu, xoay người rời khỏi.

Sau đó, cậu rơi từ Thiên đường xuống, như vô số ngôi sao và tro núi lửa...

Cậu nhìn thấy Cừu Sắc.

Đầu tiên là thú trần mộ nhỏ biến thành chó lớn, một gương mặt như chó mà không giống chó, như hươu mà không phải hươu, lông bờm màu đỏ, bộ lông trắng như tuyết, đỉnh đầu mọc sừng hươu sắc nhọn, lông trắng bị giáp lân thay thế, thú trần mộ ầu kỳ lân bảo vệ địa cung.

Cậu vuốt ve Cừu Sắc, cũng muốn vuốt ve một người, nhưng cô không ở bên cạnh cậu.

Trí nhớ như nổi nước sôi, bị thời gian làm rối. Cậu nhớ tới biển băng Bắc Cực, hòn đảo hoang vắng không người, một câu cảnh cáo “tuyệt đối không được mở ra lăng mộ người Viking!” Cậu nhớ tới điện Valhalla, nhớ tới đại thần Odin, thần Sấm Thor, chiến thần Tyr. Cậu nhớ tới mật thất nữ thần Dục vọng, nhớ tới thân thể Âu Dương Anna. Cậu còn nhớ tới sói lớn Fenrir, lăng mộ trong địa cung, chiếc thuyền quan mai táng thủ lĩnh người Viking.

Cuối cùng là giếng vàng phía dưới thuyền quan.

Cậu cứu Âu Dương Anna, sau đó chính mình lại rơi vào miệng núi lửa, Cừu Sắc trung thành theo sát.

Trí nhớ gián đoạn ở đâu? Phải rồi, rơi tự do, ai có thể kháng cự sức hút trái đất chứ? Cậu rơi xuống miệng núi lửa sôi trào dung nham, ngọn lửa cao mấy chục ngàn độ sẽ lập tức đốt cậu thành hơi nước, thể xác lẫn nữa phân giải thành nguyên tử carbon, kim loại thì nung nóng thành nước thép.

Giây cuối cùng, cách dung nham chỉ mấy chục cen ti mét, cậu cảm thấy một vật thể toàn vảy. Nó bay qua miệng núi lửa nhanh như viên đạn, thuận tiện ngậm theo cậu. Cậu ôm chặt lấy nó theo bản năng, chợt nhận ra đây là một con rồng đen – từng đoạn thân thể dài như đoàn tàu, Cừu Sắc cũng rơi vào lưng rồng.

Đây không phải mơ.

Cậu cười trên tia chớp màu đen, tai dán vảy rồng, ngửi thấy mùi nọc độc gay mũi, mất dần ý thức trong tế bào ung thư phân liệt.

Cừu Sắc thức tỉnh cậu.

Tần Bắc Dương không biết đã hôn mê bao lâu, nhưng mặc kệ sống hay chết, cậu vẫn có Cừu Sắc làm bạn.

Lưng cậu đè lên Đường đao ba thước An Lộc Sơn, miếng huyết ngọc ấm nóng lên. Dưới ngực, sâu trong lá phổi, cảm giác bỏng cháy vẫn còn. Nhưng chỉ cần đau, đã chứng minh

bản thân còn sống.

Một năm trước, đêm xuân Bắc Kinh, Tần Bắc Dương cũng rơi xuống từ nơi cao. Khi cậu tỉnh lại từ hôn mê không biết đã bao lâu thì phát hiện đi tới “Thiên quốc”, ở đỉnh núi cao mây trắng nơi thần tiên cư trú, người ta nói với Tần Bắc Dương – cậu đã chết, ở “trường học Thiên quốc” sau khi chết, tu luyện cùng một đám trẻ con.

Đó không phải mơ, đây cũng không phải.

Thân thể đau đớn giảm dần, không giống như trước khi rơi vào miệng núi lửa, lá phổi đau tới muốn nổ tung, sốt cao chóng mặt muốn ngất.

Đây là một căn mộ thất.

Căn mộ thất xây bằng đá bazan, vòm trời cao lớn, đây là đâu? Là mộ của ai? Dù sao không phải ngôi mộ lớn triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên.

Không thấy vật bồi táng, cả căn mộ thất trống trải, sạch sẽ và tĩnh mịch. Tần Bắc Dương gãi đầu Cữu Sắc, đi tới sâu trong, nơi đó có một ngọn đèn sáng, còn có một bộ quan tài đá.

Trên bậc thềm tầng ba, quan tài đá được đèn đuốc bắt diệt ngàn năm chiếu sáng. Ngọn đèn này không có nhiệt lượng, cũng không có ánh lửa, mà là vật chất nào đó như huỳnh quang, như sinh vật sáng lên giữa biển sâu. Cậu cảm thấy dưới chân lạnh buốt, bốc hơi lạnh mờ mịt, như trong tủ lạnh lò sát sinh. Đây không phải quan tài đá, mà là quan tài băng, hàn băng ngàn năm đục đẽo mà thành, có lẽ chất lỏng tạo thành băng không phải nước bình thường mà là vật chất mang nhiệt độ thấp hơn nào đó. Mặt ngoài có màu xám, cho người ta cảm giác là đá. Không có bất kỳ vàng bạc tiền của trang sức nào, nếu dán mặt lên quan tài đá quan sát sẽ phát hiện là nửa trong suốt.

Cậu nhìn thấy trong quan tài đá nằm một người.

Tảng băng làm thành quan tài này rất dài, khoảng 4m, độ cao và độ rộng đều gần 2m. Người trong quan tài đá cũng rất dài, gần như cao gấp hai lần Tần Bắc Dương – tuyệt đối vượt qua độ cao người bình thường.

Dán lên quan tài nửa trong suốt nhìn xem, khí lạnh như băng xuyên qua da, thông thả thấm thấu vào lòng tơ mạch máu, suýt thì làm cậu đông cứng. Tần Bắc Dương nhìn thấy một người đàn ông. Người đàn ông tóc đen, râu lai giữa người phương Tây và người phương Đông. Chủ nhân ngôi mộ cao lớn khỏe

mạnh, vai và ngực rộng, bắp thịt căng cứng như dã thú, lông măng màu sẫm dày đặc.

Người này không thổi rửa...

Bởi vì quan tài làm từ tảng băng đặc thù, có lẽ thấp hơn âm 30 độ, trong môi trường băng tuyết vĩnh hằng, bất cứ ngoại hình cơ thể nào cũng có thể giữ nguyên. Tảng băng bảo tồn xác ướp là lâu dài nhất, tựa như sánh cùng trời đất, ít nhất đáng tin cậy hơn so với người Ai Cập cổ đại.

Người trong quan tài không mặc quần áo, trần truồng giữa hàn băng. Tần Bắc Dương hoang mang. Thông thường cổ nhân sẽ mặc vào quần áo tốt nhất hạ táng, biểu thị thân phận tôn quý. Nhưng có thể hưởng thụ đại ngộ nằm trong căn mộ thất ngàn năm bất hủ này, ắt không phải hạng bình thường.

Nửa thân dưới của người này không phải nhân loại – mà là dã thú thật sự.

Phần eo dưới của chủ nhân ngôi mộ là hai cái chân thú. Không thể phân biệt là loại dã thú nào? Hổ? Báo? Sói? Gấu? Hoặc giả họ mèo lớn? Họ gấu? Họ chó? Dường như đều không phải.

Hay là động vật nào đó đã tuyệt diệt?

Cậu quay lại nhìn thoáng qua Cửa Sắc, giống như sinh mệnh đang ẩn nấp trong cơ thể thú trấn mộ nhỏ này, đó là giống hươu chưa từng được phát hiện, chỉ tồn tại ở thời thượng cổ.

Tần Bắc Dương dự cảm ra gì đó, cậu lớn mật bò lên đỉnh quan tài cao 2m. Cúi nhìn bản thân đã chết, hoặc là kẻ trộm mộ, nằm sấp trên quan tài băng nhìn trộm bên trong. Phần nắp không dày như mặt bên, tảng băng gần như trong suốt, có thể nhìn rõ chính diện chủ nhân ngôi mộ.

Chính diện lộ ra người đàn ông tròn vện.

Nhìn thấy rõ mặt, có lẽ 30 tuổi? 40 tuổi? Khó mà phán đoán.

Đặc trưng chủng tộc không rõ ràng, nhưng khẳng định không phải người Viking tóc vàng mắt xanh, tóc đen, làn da màu nâu nhạt, sống mũi cao trung bình, môi rộng, râu màu cà phê. Hốc mắt không sâu lắm, xương gò má hơi cao, như con lai Trung với phương Tây.

Người này độc nhãn.

Mắt phải mù, có vết sẹo đáng sợ. Lại nhìn vóc dáng vạm vỡ, Tần Bắc Dương trong lòng xẹt qua chữ – người khổng lồ một mắt (cyclops).

Odin?

Giống trong thần thoại ghi chép, ông ta là người khổng lồ mù

mắt phải, có sức mạnh của thần – bởi vì một bộ phận không giống nhân loại. Nhưng Odin sẽ sinh ra cũng sẽ chết đi, từ ý nghĩa nào đó, Odin không phải thần, mà là một chiến sỹ nửa người nửa thú.

Thời thượng cổ, chủng tộc loài người còn chưa phân hoá.

Hoặc nói chỉ có một chủng tộc, vừa ra khỏi châu Phi, hiện ra đặc trưng con lai đen vàng trắng, chứ không phải tóc vàng mắt xanh trong thần thoại.

Đại thần Odin trong quan tài rớt cuộc là di thể an nghỉ? Hay là người sống ngủ đông muôn đời? Giống như Từ Phúc trường sinh bất lão được phát hiện trong cổ mộ Yoshino, Nhật Bản? Hay chỉ là một pho tượng?

Ở thời kỳ thần thú xuất hiện nửa người nửa thú như Odin, anh hùng bán nhân bán thần, có sức mạnh thú và linh tính, trí tuệ và tình cảm con người. Phương Đông tất nhiên cũng có thần thú và anh hùng tương tự, bảo vệ nhân loại ở thời kỳ trẻ thơ yếu đuối. Thậm chí truyền lại mỗi lửa văn minh cho loài người, vì thế trở thành thần trong cảm nhận của loài người, tăng thêm sùng bái ở thời đại đó.

Odin mở mắt ra.

Chương 51. Viện bảo tàng thần thú

Mắt trái Đại thần Odin chỉ có mắt trái.

Tần Bắc Dương không bối rối, không chạy trốn, ngược lại ngo ngác nằm sấp trên băng quan, đối diện với mắt trái Odin...

Ba mắt nhìn nhau, Odin mở miệng, liên tục nói ngôn ngữ kỳ quái, Tần Bắc Dương chưa bao giờ nghe âm thanh này, dường như không phải do nhân loại phát ra.

Nhưng cậu nghe hiểu.

Hoặc giả, âm thanh truyền tới từ tư duy Odin: “Hãy đi tiếp.” Đối diện mắt trái Odin, Tần Bắc Dương nhắm đôi mắt cậu lại, trong đầu lặp đi lặp lại tiếng vọng câu này. Đột nhiên, có ánh sáng từ đỉnh mộ thất phóng xuống, bổ thẳng xuống đầu Tần Bắc Dương.

Cậu bò xuống khỏi quan tài của Odin, theo thói quen người Trung Hoa, khấu đầu biểu thị xin lỗi vị anh hùng thượng cổ này, cao giọng nói: “Hoàng thiên hậu thổ tại thượng, tiền bối Odin tại thượng, xin nhận văn búi Tần Bắc Dương một lay! Ghi nhớ lời dạy, đến chết không đổi!”

Dựa vào quả cầu lửa lưu ly Cửu Sắc phun ra, cậu phát hiện mộ thất Odin vượt qua tưởng tượng của mình rất nhiều. Nơi này mới là âm phủ, chớ gác cổng địa ngục Garm bị Cửu Sắc giết chết hoặc là hàng nhái, hoặc là nhầm cổng.

Cậu nhìn thấy vật bồi táng...

Không phải vàng, không phải châu ngọc, cũng không phải đồ đồng, càng không phải xoong chảo chum vại tượng gốm, mà là cốt hài.

Tần Bắc Dương rướn cổ ngược lên, nhìn thấy một bộ cốt hài to như toà nhà chọc trời Manhattan, một cái xương ngón chân còn to hơn cả người cậu. Không thể miêu tả dáng vẻ hài cốt này, nhớ tới khi còn bé ở trường học Đức tại Thiên Tân, nhìn thấy sinh vật hoá thạch trong tranh khắc bản bằng đồng, dường như chúng gọi là... dinosaurier, đây là từ đơn tiếng Đức, có nghĩa là loài bò sát đã bị tuyệt chủng, từng có động vật ăn cỏ hiền lành, cũng có động vật săn mồi hung bạo, có con bay trên

trời, có con bơi dưới biển, từng chu du cả trái đất, ở kỷ Tam Điệp, kỷ Jura, kỷ Phấn trắng.

Cậu gần như muốn quỳ gối, kế tiếp còn có trăm bộ hài cốt như vậy, như quân trận của kẻ khổng lồ, xếp thành hai nhóm cao vút trong mây, bảo vệ quan tài băng của chủ nhân ngôi mộ. Như học sinh tiểu học xông vào viện bảo tàng tự nhiên, Tần Bắc Dương dắt Cửu Sắc nơm nớp lo sợ đi qua, một đường chiêm ngưỡng cự thú mấy vạn năm thậm chí mấy triệu năm trước, vô cùng kính sợ.

Có hài cốt mang hình thể mãnh hổ, có ngà voi rất lớn, có cổ cao vút trong mây, thậm chí có bộ xương trường long chiếm cứ mặt đất, thậm chí cánh dài, đây chính là rồng trong thế giới phương Tây ư? Dragon.

Tần Bắc Dương đi mỗi chân, cho đến hài cốt cự thú cuối cùng, trên một cây xương sống dài có bảy cái xương cổ, bảy cái đầu lâu, tổng cộng mười sừng.

Đây chẳng phải Thập Giác Thất Đầu ư?

Hoá ra quái vật trong “sách Khải Huyền” thật sự tồn tại, thú trần mộ núi An Lộc không phải tự nhiên mà có, mà là căn cứ chân thân nguyên hình thần thú chế tạo. Từ góc độ khoa học tự nhiên, chúng đã là “cự thú tiền sử”; nhưng từ góc độ văn minh loài người, bọn họ chính là “thần thú thượng cổ”.

Đứng trong nơi sâu của “viện bảo tàng thần thú”, Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, như khi còn bé, trong đầu lộ ra vô số đường nét, lần này không phải bản vẽ cơ giới, mà là bức tranh mấy ngàn đến mấy chục ngàn năm trước.

Thời đại nhân loại mông muội, thần thoại vừa nảy sinh, người và thần thú chung sống cùng nhau. Nhưng nhân loại (nghiêm khắc mà nói là con người) chỉ là động vật nhỏ bé hai chân đứng thẳng có thể đi lại, không có răng nanh răng nhọn, không có thân hình khổng lồ. Trước tật bệnh, dã thú, nạn đói, tai nạn, loài người là kẻ yếu ăn bữa hôm lo bữa mai, bất cứ lúc nào cũng có thể tuyệt chủng, giống như vô số đồng loại linh trưởng đứng thẳng đã tuyệt chủng.

Thời kỳ đó, kẻ thống trị thật sự trên trái đất là thần thú. Chúng có đủ loại sức mạnh, tung hoành ngang dọc giữa thảo nguyên sa mạc, biển khơi rộng lớn, bay qua quan ải vạn dặm. Thần thú thò ngang trời đất, sinh tồn sinh sôi thuận theo tự nhiên. Nhân loại trước mặt thần thú nhỏ bé như con sâu cái kiến, chỉ có thể quỳ bái, tưởng tượng chúng thành “thần” trong văn minh cổ

xưa nhất.

Thần thú chính là “thần”, ngược lại cũng vậy.

Đầu tiên là thần thoại, sau đó là tôn giáo, kế tiếp là văn học và nghệ thuật, nhân loại dần dần phát hiện “thần”, cũng dần dần quên đi “thần”.

Mấy ngàn năm sau, khi nhân loại thống trị thế giới, thần thú lại tuyệt chủng trên mặt đất, trở thành hài cốt trong vũng bùn, hoá thạch trong viện bảo tàng, anh hùng trong sách thần thoại cho trẻ nhỏ.

Kẻ sống sót trong thần thú, ẩn nấp sâu ngàn năm trong lòng đất, chẳng hạn như chó địa ngục Garm, sói lớn Fenrir...

Còn cả, thú trấn mộ Cửu Sắc.

Đặc điểm chung của thần thú là có trí lực mà động vật hiện đại không có, tuổi thọ vô cùng lâu dài, trao đổi chất thông thả, thậm chí có thể ngàn năm không ăn không uống. Chúng còn có thể tồn tại cùng vật chất nguy hiểm, chẳng hạn linh thạch nguy hại có chứa phóng xạ, chất hoá học trong kim loại nặng kịch độc.

Tần Bắc Dương ngồi xuống vuốt ve sừng hươu của thú trấn mộ, tưởng tượng động vật nhỏ giấu trong cơ thể nó, ít nhất đã sống hơn 1200 năm, không biết đến lúc nào nó mới trưởng thành, sẽ có hình thể như thế nào? Liệu sẽ to lớn kinh người như các bộ hài cốt trong “viện bảo tàng thần thú” chẳng?

Bức tranh trong đầu càng rõ ràng – từ viễn cổ mông muội dần dần trở lại giai đoạn đầu văn minh, trở lại thời đồng đá và bờ sông Nile, trở lại sông Tigris và sông Euphrates, trở lại đảo Crete, mê cung của Minos, trở lại lưu vực Hoàng Hà dùng trang sức thời đồng, di chỉ kinh đô cuối đời Thương, cuối cùng thần thú vẫn sống trong thế giới giáp cốt văn...

Đó là nơi khởi nguồn cho tộc mộ tượng, cũng là nơi khởi nguồn của thú trấn mộ.

Bí mật thần thú cũng là bí mật của thú trấn mộ.

Tần Bắc Dương ôm Cửu Sắc, trong lòng rộng mở, bẻ tắc rắc rối lâu ngày, từ Bạch Lộc Nguyên tới núi Đát Ma, từ cổ mộ Yoshino tới Paris, cuối cùng vùng kiếm chặt đứt ở huyết mộ Bắc Cực.

Nhưng muốn thật sự mở ra mọi bí mật, phải trở lại Trung Hoa, trở về Bạch Lộc Nguyên, trở về Càn lăng của nữ hoàng Võ Tắc Thiên...

Hãy đi tiếp – bên tai vang lên lời dặn của đại thần Odin trong

quan tài bằng.

“Cửu Sắc, mày có thể nói cho tao biết phải chạy đi thế nào không?”

Tần Bắc Dương nhìn con người lưu ly của nó, nhưng không nhận được bất kỳ đáp án nào.

Đột nhiên, cuối ngôi mộ Odin, biên giới “viện bảo tàng thần thú” rực lên luồng ánh sáng.

Cậu phát hiện có chiếc cửa đá hẹp, càng tới gần luồng ánh sáng đó càng chói mắt, khiến cậu bất giác che mắt – cậu hiển nhiên không muốn biến thành độc nhãn long như Odin.

Xuyên qua cửa này, giống như xuyên qua một luồng ánh sáng.

Tần Bắc Dương nhìn thấy một cái cây.

Cậu tin chắc đây là một cái cây, mà không phải một toà lăng mộ, cho dù thân cây to khoẻ, có đường kính giống như cả ngôi mộ triều Đường Bạch Lộc Nguyên như vậy. Cậu dắt Cửu Sắc đi không biết bao lâu, khó khăn đi xong một vòng quanh thân cây. Khắp nơi là rễ cây đan xen khó gỡ, có lẽ kéo dài đến phạm vi mấy chục km, thậm chí tại trong lòng đất mộ thất Odin. Vài trăm mét cách đỉnh đầu bắt đầu có cành cây. Cành phía dưới cùng to rộng như căn nhà, sinh trưởng hướng lên trên, bao trùm phải mấy ki lô mét. Vô số lá cây rực rỡ năm màu, nhiều nhất là màu xanh biếc, nhưng cũng có lá màu đỏ như lá phong, vàng kim như ngân hạnh, khô vàng như vào đông, thậm chí có màu cà phê, màu tím đậm và màu xanh lam, giống trong những bức tranh sơn dầu mà Van Gogh vẽ trong mơ hoặc trong bệnh viện tâm thần.

Còn ngọn cây? Đỉnh cây đại thụ này ở đâu? Tần Bắc Dương hoàn toàn không thấy, quá cao, cao như tháp Babel, đỡ lấy thế giới hư không.

Tán cây bao trùm cả không trung.

Ánh sáng rơi xuống khe hở tán cây, như ánh sao trong đêm tối Bắc Cực, lấp lánh chói mắt.

Cậu một lần nữa hoài nghi bản thân có phải đang nằm mơ? Có phải đã thật sự tới âm phủ? Hoặc không còn trên trái đất nữa.

Trong đầu vụt qua “cây giống thế này, người chịu làm sao?”

Ngài Hoàn Ôn than thở năm tháng trôi qua dần già đi, Tần Bắc Dương thì than thở so với cây đại thụ này, nhân loại thật ngắn ngủi và nhỏ bé.

Mặt sau thân cây vọng âm thanh nào đó, giống tiếng răng cưa cắn xé. Tần Bắc Dương xua Cửu Sắc vòng qua, nằm sấp sau

lưng chùm rễ cây trần, dưới ánh sáng lấp lăm là một con rồng màu đen.

Tần Bắc Dương nhìn không kêu lên, chính con rồng đen này, ở miệng núi lửa ngàn cân treo sợi tóc đã ngang trời xuất thế cứu cậu và Cửu Sắc...

Rồng đen chiếm cứ dưới đất, vậy toát mùi tanh hôi có độc – nhưng lại khiến đôi mắt Cửu Sắc phát sáng, dường như nhìn thấy một mâm mỹ thực to. Từ khi cải tử hoàn sinh trong rừng rậm đầy độc ở Paris, con thú trần mộ nhỏ này rất thích thứ này. Con rồng đen đang gặm cắn một chiếc rễ cây, giống long mạch trong phong thủy thuật có quái vật lớn muốn cắn thủng rễ cây, cũng giống Ngô Cương chặt cây quế trên cung trăng, mỗi một búa bổ xuống, rễ cây đều sẽ tự động khôi phục... Phương Tây và phương Đông luôn có thần thoại tương tự, bất kể rằng rồng đen có sắc bén đến đâu đều không thể dao động rễ cây này. Bởi vì rễ cây mãi mãi sinh trưởng, vết thương do gặm cắn cắn bản không sánh bằng tốc độ khép lại. Đây là một cái cây không chết.

Nidhogg.

Tần Bắc Dương nhớ tới một cái tên, Lý Hưng Thịnh từng nói – rồng đen trong thần thoại Bắc Âu, cả người toả ra nọc độc, chiếm cứ một góc cây thế giới, một lòng một dạ muốn làm đổ nó. Cũng giống những bộ hài cốt chôn theo Odin trong “viện bảo tàng thần thú”, con rồng đen này là thần thú thượng cổ, vẫn tồn tại bí mật đến hôm nay.

Thú trần mộ Cửu Sắc, rồng đen Nidhogg, chúng đều là thần thú còn tồn tại.

Còn cây đại thụ này – bắt đầu sinh ra ở “quá khứ”, phồn thịnh ở “hiện tại”, sinh trưởng ở “tương lai” vô hạn. Lá cây của nó xanh tươi bốn mùa, nhánh cây chống đỡ cả vũ trụ.

Cây thế giới.

Chương 52. Leo cây thế giới

Nghe nói Odin giết chết người khổng lồ Ymir, cây đại thụ này mọc lên từ thi thể người khổng lồ. Cây thế giới có ba rễ cây chính yếu, một rễ duỗi về “khu giữa” thế giới loài người, một duỗi về “đất nước của người khổng lồ”, một kéo dài tới “quốc gia của người chết”, rồng đen Nidhogg luôn ở đó gặm cắn rễ cây Tàn Bắc Dương và Cửu Sắc đang ở quốc gia của người chết. Một ngày nào đó, rồng đen sẽ cắn đứt rễ cây này, dẫn đến vũ trụ sụp đổ, hoàng hôn của chư thần.

Hai nhánh rễ cây còn lại đâu?

Cậu yên lặng rời khỏi, từ trăm ngàn vạn rễ trần, chậm rãi chọn ra một chiếc rễ cây to lớn. Cậu đi dọc theo rễ cây này, không biết đi được vài dặm, cuối cùng nhìn thấy một cái giếng nước. “Giếng vận mệnh”, do ba vị nữ thần trông coi, tên họ lần lượt gọi là Quá khứ, Hiện tại và Tương lai. Nữ thần lấy nước suối tưới rễ cây thế giới, ban sinh mệnh cho loài người, chỉ định số phận của từng người.

Tàn Bắc Dương thò đầu xuống giếng, thốc từng ngụm to dòng nước giếng ngọt lành, tràn đầy toàn bộ cơ thể mình, cơn đau trong phổi dịu bớt. Cậu sung sướng ngồi xuống đất, giống như người lữ hành hành tẩu trong sa mạc gặp được ốc đảo, nhìn lên cây thế giới cành lá sum suê, dường như trái tim cũng biến thành màu xanh.

Cửu Sắc giúp cậu tìm được một rễ cây khác. Rễ cây này thông tới đất nước của người khổng lồ. Bọn họ không biết đi được bao lâu, đột nhiên nhìn thấy một người khổng lồ. Thú trấn nhỏ định bày ra tư thế chiến đấu, Tàn Bắc Dương làm nó bình tĩnh lại, đó là một pho tượng đá cao vút trong mây. Nhưng pho tượng này bao giờ sẽ cử động? Giống những bức tượng trong điện Valhalla, ai mà biết được? Dưới chân tượng đá có một mạch nước suối.

Suối Trí tuệ.

Vì uống một ngụm nước suối này, Odin phải xuyên qua rừng rậm sương mù, tìm được vị trí giả bảo vệ cây thế giới Mimir, không tiếc mất con mắt phải, treo mình trên cây chín ngày chín đêm, suy nghĩ vũ trụ huyền bí, cuối cùng phát minh ra chữ Rune, mang văn minh tới cho người German cổ.

Còn cần do dự ư? Tần Bắc Dương cởi quần áo, nhảy vào suối trí tuệ. Nước suối bọc từng tắc da thịt, thấm thấu từng lỗ chân lông, giống nước ối trong bụng mẹ, làm cậu từ một tế bào trứng thụ tinh nho nhỏ, phân chia thành ốc vít nhỏ, lại trưởng thành một con cá nhỏ, rồi biến thành một con quái vật nhỏ, cuối cùng là thai nhi của nhân loại.

Nhân loại...

Cậu như trẻ sơ sinh nhân loại, sinh ra trong địa cung ngôi mộ Bạch Lộc Nguyên. Quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường. Cậu lại như đứa trẻ, dạo bên bờ sông Thiên Tân, tiến vào địa cung Quang Tự đế, phát hiện bót sau lưng và sứ mệnh bản thân. Trở lại dưới cây thế giới, nhìn lên ánh sao len qua lá cây, cậu ra một quyết định.

Vẫn là câu nói đó của đại thần Odin – hãy tiếp tục đi.

Cậu muốn chạy ra thế giới này, trở lại nhân gian, Anna còn đang chờ cậu, nếu như cô ấy còn sống.

Đầu tiên, cậu phải bò lên đỉnh cây thế giới, mới có thể nhìn tới toàn cảnh, rốt cuộc lỗi ra ở đâu?

Trèo cây!

Tần Bắc Dương sờ vỏ cây, rút thanh Đường đao sau lưng ra, thử dùng toàn lực cắm vào thân cây. Cho dù cây thế giới vô cùng cứng rắn, nhưng Đường đao mang sức mạnh An Lộc Sơn, tức khắc cắm vào sâu khoảng mấy chục cen ti mét. Mượn lực đỡ Đường đao, cậu bám vào thân cây to khỏe. Vỏ cây đan chéo, tạo thành khe rãnh tự nhiên, đủ để bàn tay cậu móc vào. Ung thư làm cho cân nặng của cậu giảm xuống, sẽ không tạo quá lớn áp lực lên vỏ cây. Cậu vừa dùng Đường đao, vừa dùng tay, luân phiên cắm vào sâu trong thân cây leo lên. Ngoại trừ dây thừng và móc, cậu rất giống một vận động viên leo núi. Khi cậu bò được vài chục mét, quay lại nhìn thấy Cữu Sắc. Thú trấn mộ nhỏ khôi phục làm chó lớn, lòng bàn chân mọc vuốt sắc bén, vững vàng bám vào thân cây, như con báo giỏi trèo cây, tốc độ nhanh hơn nhiều so với cậu, nhanh chóng cùng tiến lên với chủ nhân.

Tần Bắc Dương và Cữu Sắc bò đến cành cây rẽ nhánh thứ nhất, to như cái nóc nhà lớn, có thể ngủ và khiêu vũ ở đó. Cậu sờ ngực, uống nước giếng Vận mệnh, tắm trong suối Trí tuệ, cơn đau lại tiếp tục giảm bớt.

Thân cây chia ra quá nhiều cành, cách nhau khoảng 2m, kéo dài ra bốn phương tám hướng. Cậu và Cữu Sắc liên tục leo lên

bảy, tám cành cây, lại nhìn tán cây trên đầu, hoàn toàn không thấy được đỉnh.

Đang định tiếp tục bò, cậu chợt cảm thấy đói.

Con đói chứng minh đây không phải âm phủ, cũng không phải nằm mơ, bản thân rõ ràng còn sống. Cậu không còn sức leo tiếp, nhưng Cửu Sắc vẫn rất háo hức. Tàn Bắc Dương nghịch chút lá cây, phát hiện mỗi chiếc lá dù màu sắc bất đồng, nhưng đều mang hình sao năm cánh. Chả trách thông linh giả thời cổ đều mang theo dấu hiệu sao năm cánh (*thông linh giả là những người giao tiếp với người chết). Cẩn thận ngắt một chiếc lá cây, đặt vào miệng nhai chậm, đầu lưỡi cảm giác kỳ dị, thoát đầu hơi đắng, rất nhanh liền ngọt, giống lá trà thượng đẳng. Khi cậu một hơi ngắt rất nhiều lá non xuống, đột nhiên bị cái gì đó đập mạnh vào trán.

Ai đang tấn công cậu?

Tàn Bắc Dương vùng thanh Đường đao, hoang mang nhìn lên đỉnh đầu... lại một ám khí xông tới, vừa lúc nện lên đầu Cửu Sắc.

Táo.

Cậu hái trên cành cây, giống táo màu xanh, nhưng hơi khác, vỏ ngoài có góc có sừng, hết sức cứng rắn. Cậu thử lấy răng cắn, lại giòn như quả hạch, mùi vị rất ngon! Cậu gặm vài miếng đã hết, hơn nữa còn không có hạt. Cho nên, cây thế giới chỉ có một, không phân rẽ.

Đây không phải táo Newton, mà là trái cây của cây thế giới, có lẽ đã kết quả mấy ngàn năm? Adam và Eve ăn vụng trong vườn địa đàng cũng là thứ này sao? Lại nhìn kỹ, càng giống quả nhân sâm 3000 năm mới nở hoa kết quả trong “Tây Du Ký”.

Không thể chỉ có một quả. Dựa vào lá non và trái cây bổ sung thể lực, cậu và Cửu Sắc tiếp tục leo lên, trải qua mười cành đại thụ nữa, cuối cùng cậu phát hiện trăm quả nặng, mới mẻ giữa mảnh lá cây tươi tốt. Cậu như con khỉ ở Hoa Quả sơn bò lên bò xuống, quét sạch chúng, ngẫu nhiên, ợ no mấy hơi.

Tán cây che lấp không trung, thế giới dưới gốc cây không có ban ngày và đêm tối, vĩnh viễn chỉ có ánh sao lấp lánh. Cho dù sợ nhắm mắt lại không tỉnh dậy nữa, cậu vẫn quyết định làm một giấc trên cây. Không cần lo sẽ rơi xuống, bởi cành cây đủ rộng rãi, cậu nhặt một cái lá cây năm cánh đặt lên người, không hề ngại sức mạnh linh thạch của Cửu Sắc, như trước

đây, ôm thú trấn mộ nhỏ ngủ...

Tỉnh giấc, thiên hạ thái bình, Tần Bắc Dương hít sâu, không khí sớm mai, lá cây tươi mát làm cho lá phổi với tế bào ung thư một lần nữa được gột rửa sâu sạch sẽ. Cúi đầu nhìn xuống dưới, thoáng chốc, xa xa đã cao ngút ngàn.

Cậu giật mình phát giác đủ thứ lợi ích khi ở trên cây, thực ra tổ tiên con người chẳng phải cũng ở trên cây đấy thôi?

Cành cây bắt đầu lay động kịch liệt, chẳng lẽ có gió to. Không, cành cây lay động từ một phương hướng, ắt hẳn có thứ gì đang chạy trên đó. Cậu và Cửu Sắc sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu, bỗng nhìn thấy một con hươu đực to, bốn vó nhẹ nhàng giẫm lên cành cây, ngửa cổ nhai chồi non mới nhú, ăn quả to nhất.

Hoá ra trong thế giới cây này còn cất giấu động vật khác.

Con hươu diện mạo hiên ngang, chiếc sừng cực to, giẫm trên cành cây như giẫm trên đất bằng, có phải là động vật sinh ra từ cây? Ví như con lười vậy, chẳng qua một tĩnh như xử nữ, một động như thỏ chạy.

Cửu Sắc thần giao cách cảm, mọc ra sừng hươu, biến thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, dường như đối diện với loài động vật ăn lá cây và trái cây đó chính là đồng loại thân cận nhất của nó?

Con hươu nhìn thấy Cửu Sắc và Tần Bắc Dương, nó bị dọa, tức khắc xoay người chạy đi. Con hươu nhảy lên một cành cây khác, giây lát đã nhảy ra trăm mét. Tần Bắc Dương quyết định đuổi theo, cậu không bò lên theo đường thẳng nữa mà lựa chọn tuyến đường của con hươu, nhảy bám vào các cành cây. Chẳng qua hươu có bốn chân, nhân loại có hai chân hai tay không thể so nổi.

Đột nhiên, Tần Bắc Dương chẳng may giẫm vào một cành cây nhỏ hẹp, không chịu nổi cân nặng nên gãy.

Rơi xuống...

Cậu rơi xuống từ cây thế giới.

Rơi tự do mạo hiểm, xuyên qua vô số cành nhỏ và lá cây, vừa vấp bị một cành cây to khoẻ chặn ngang.

Nguy hiểm thật! Còn tưởng sẽ rơi xuống gốc cây thành thịt nát chứ. Cửu Sắc cũng theo xuống. Nhìn xuống dưới vẫn là tầng tầng lớp lớp cành lá, cho dù sơ sẩy rơi xuống cũng sẽ không sao.

Cậu lại leo lên, xuyên qua từng cành lá, nhai rất nhiều lá cây, ăn vô số trái cây. Mặt trời mọc, mặt trời lặn, không biết bao ngày đêm, vẫn chưa thấy đỉnh cây thế giới, ngay cả dấu hiệu

không trung cũng không thấy. Mới đầu, cậu còn buộc cành cây vào người Cửu Sắc làm ký hiệu, một ngày một cây, đến khi kín đặc hết chỗ buộc, dứt khoát từ bỏ đếm thời gian.

Lại nhìn thấy hươu. Nhưng không phải con đực như trước mà là một con hươu cái nhỏ nhắn. Môi trường sinh thái của cây thế giới cũng có quần thể hươu. Nó và Cửu Sắc giống nhau, đều là thần thú ngàn năm, có lẽ có dị năng nào đó mà không muốn ai biết. Cậu còn gặp được một con sóc, leo nhanh trên cây, như tia chớp xám xuyên qua, cậu và Cửu Sắc đều lực bất tòng tâm.

Tần Bắc Dương học được cách chung sống với thần thú. Chúng không có ngôn ngữ như nhân loại, nhưng có thể biểu đạt tư duy phức tạp. Cửu Sắc dạy cậu kêu tiếng hươu, không cần thông qua màng nhĩ cũng có thể truyền thẳng tới vỏ đại não. Cậu cảm nhận được thiện ý của hươu và cả nỗi sợ của chúng với loài người. Cậu hỏi hươu, trước kia có từng gặp nhân loại chưa? Hươu nói trong vô số luân hồi, nhân loại đã tới gốc cây thế giới, muốn chặt thân cây, phá hủy rễ cây, bắt giết thần thú...

Vô số luân hồi, nhất định không phải kiếp này, đây chính là kiếp trong Phật giáo ư?

Người thọ 8 vạn 4 nghìn năm, mỗi 100 năm giảm 1 tuổi, giảm tới 10 tuổi; lại qua 100 năm tăng 1 tuổi, tăng tới 8 vạn 4 nghìn năm, một giảm một tăng là một tiểu kiếp.

Đây là khái niệm thời gian lâu dài, đã không còn tồn tại trong văn minh thế kỷ 20, ngay lúc này một tiểu kiếp luân hồi đến thời gian.

Tần Bắc Dương không có kiếp, tế bào ung thư của cậu đang biến mất. Không có bác sỹ, có không có phim X quang, nhưng cậu có thể tinh tường cảm nhận thân thể thay đổi. Cậu cường tráng lên từng ngày, sắc mặt bắt đầu hồng hào, ngực trở nên cứng cỏi, không đau đớn bỏng cháy như trước. Cảm giác đè lên cành cây rõ ràng nặng hơn trước rất nhiều, có lẽ đã khôi phục hoặc gần khôi phục cân nặng vốn có.

Nhớ tới lúc còn ở Paris, khi bệnh ung thư nguy kịch, ngay cả nhấc chân bước cũng vô cùng tốn sức, nhưng vừa bước vào huyết mộ dưới lòng đất Paris, giữa mộ thất của quốc vương Louis XVI bị chặt đầu, thân thể cậu lại cải thiện hơn nhiều, vì vậy không cần Cửu Sắc trợ giúp, cậu cũng có thể sinh long hoạt hổ đánh nhau với thú trấn mộ Griffin, giành được con dao

găm vàng của thích khách. Dựa theo chẩn đoán của bác sỹ, Tần Bắc Dương đáng lẽ đi đời nhà ma từ lâu. Nhưng cậu có thể hành động ở điện Valhalla của người Viking, thậm chí ở trong mật thất của nữ thần Dục vọng còn “lên đỉnh Vu Sơn” cùng Âu Dương Anna.

Bởi vì trong cổ mộ có thứ không khí có thể giúp cậu ngăn chặn tế bào ung thư sinh trưởng, giảm bớt tính phóng xạ linh thạch từ thú trấn mộ gây tổn thương cho thân thể cậu. Chỉ có ở lâu trong cổ mộ, cậu và Cửu Sắc mới có thể tồn tại.

Tần Bắc Dương không phải chưa từng nghĩ tới, hay là ở lại vĩnh viễn trên cây thế giới? Màn trời chiếu đất, lá cây là nước, trái cây là lương thực, cành cây làm nhà đẹp, vỏ cây làm găm vóc, thần thú là bạn, cuộc sống thần tiên bao kẻ hâm mộ. Không biết nhân gian đau khổ, nhảy khỏi ân oán phàm thế, có lẽ có thể sống lâu trăm tuổi, thoát xác đăng tiên...

Thế giới trên cây chính là thiên đường của cậu và Cửu Sắc.

Nhưng cậu lắc đầu, cho dù nhân gian là địa ngục, cậu và Cửu Sắc cũng phải tiếp tục leo lên cây đại thụ này.

Thời gian trôi qua, Tần Bắc Dương leo cả ngày, không biết đã trèo được cao bao nhiêu? Cuối cùng cũng trông thấy trời cao dần dần hiển hiện qua khe hở tán cây.

Thân cây thu hẹp tới kích cỡ thùng nước, cành cây cũng trở nên yếu ớt dễ gãy, lá cây tươi mới lơ thơ. Cậu dặn Cửu Sắc cẩn thận, sợ cành cây không đỡ nổi trọng lượng con thú trấn mộ, miễn cho sắp thành công lại thất bại.

Cách đỉnh cây thế giới còn thừa khoảng vài trăm cen ti mét, cậu nhìn thấy một con điều hâu.

Điều hâu chiếm giữ đỉnh cây thế giới, nó nhìn kỹ đôi mắt Tần Bắc Dương, quan sát cả vũ trụ.

Loài chim thần thú tồn tại mấy vạn năm, hỏi bằng suy nghĩ: Ngươi là ai?

Tần Bắc Dương trả lời bằng suy nghĩ: Ta là người.

Điều hâu hỏi: Ngươi từ đâu đến?

Tần Bắc Dương đáp: Nhân gian.

Điều hâu hỏi tiếp: Ngươi muốn đi đâu?

Tần Bắc Dương lại đáp: Địa ngục.

Cậu biết, nếu chính cậu không trả lời được, hoặc hỏi một đấng trả lời một nẻo, điều hâu sẽ ăn luôn cậu, hoặc mổ mù mắt cậu.

Điều hâu gật đầu, vỗ cánh bay cao, biến mất trên bầu trời cao trên cây thế giới.

Sau đó, cậu bò lên đỉnh tán cây thế giới, lên trên nữa sẽ là đất nước của các vị thần.

Nhưng cậu không thấy mặt trời, cũng không thấy đám mây, càng không có ánh trăng và ngôi sao. Trời cao chỉ là một màu xanh lam, màu xanh lam dịu dàng không chân thực. Đây vẫn không phải phía ngoài trái đất, mà là sâu trong nền đất. Còn cây thế giới, sinh trưởng thế nào ở nơi không có ánh nắng mưa móc?

Không có lời giải.

Cửu Sắc bò đến cạnh cậu, dường như là con thú cuối cùng trong vũ trụ. Nó đi lại trên cành cây, dẫn tới lay động kịch liệt. Tần Bắc Dương lớn tiếng gọi nó về, nhưng Cửu Sắc vẫn tiếp tục đi không quay đầu lại. Cậu nằm sấp xuống quan sát cành cây này, nó sinh trưởng ngang trên tán cây, giống một cái dây thép nhỏ, kéo dài vô tận về phía trước.

Cậu dán tai lên cành cây, dường như nghe thấy tiếng sóng biển?

Chẳng lẽ cành cây này nối ra biển rộng?

Cửu Sắc tiếp tục đi về phía trước, Tần Bắc Dương cũng quyết định theo sau. Nhưng cậu vẫn hơi lo lắng, cậu ngắt một cành cây nhỏ dài, lại dùng Đường đao lột bỏ nhánh, làm thành một cái cọc giống cây gậy nhỏ, giơ ngang trước ngực, làm cây gậy đi cân bằng trên dây thép.

Hít sâu, cậu bắt đầu tiến về phía trước.

Tần Bắc Dương giơ gậy cân bằng, hai chân thẳng tắp, đi mỗi bước đều hơi lay động, tựa như nghệ nhân xiếc đi dây trên cao, hơi sơ suất liền sẽ tan xương nát thịt. Cậu không dám nhìn xuống dưới, cây thế giới cao tới mấy nghìn mét, giống như đỉnh Everest trong lòng đất.

Mất thấy bất cẩn phải rơi xuống, cậu bèn nhắm mắt lại, xua tan mọi tạp niệm trong đầu. Cậu chỉ nhớ rõ chính diện có một con đường, đây là thói quen từ nhỏ, mặc kệ có mấy con đường, ta chỉ đi đường của ta. Trên cành cây nhỏ bé, cậu vững vàng như đi trên đất bằng, đi được khá xa...

Cậu nhìn thấy một vách núi thẳng đứng lơ lửng, ở giữa có khe nứt, lại lần nữa rực lên luồng sáng, gió thổi tới có vị mặn.

Tần Bắc Dương xuyên qua khe nứt với Cửu Sắc, tiến vào địa đạo thâm sâu, giống như trong sản đạo người mẹ, đến tận chớp mắt sinh ra.

Cậu nhìn thấy biển rộng.

Đi qua cây thế giới, đi tới tâm biển.

Nước biển vô biên vô hạn, màu đen tuyền. Đường biển nối với bầu trời, nước biển mãnh liệt dội vào đá ngầm, ầm ầm tiếng sóng. Tần Bắc Dương quay lại, sau lưng là ngọn núi lởm chởm quái thạch, cậu và Cửu Sắc vừa mới chui ra từ hang núi.

Được cứu rồi? Trở lại nhân gian rồi?

Chương 53. Odyssey Miễn phí

Đợi chút, bầu trời có gì đó sai sai – không có trời xanh mây trắng, cũng không thấy mặt trời trăng sao, chỉ là nham thạch của thế giới dưới lòng đất, không biết ánh sáng u ám hắt từ đâu ra? Cũng có thể là bầu trời lộ ra từ kẽ hở giữa đám nham thạch, cũng có thể là vật chất phát sáng dưới đáy biển, giống như cả ngày đều ở dưới bầu trời mây đen giăng kín. Vẫn là một không gian to lớn dưới lòng đất, lớn đến mức có thể chứa cả một đại dương.

Tần Bắc Dương tin rằng sâu dưới lòng đất ẩn chứa bí mật mà nhân loại chưa từng thăm dò được. Cậu và Cửu Sắc xông đến cạnh biển, dùng nước biển gột rửa mồ hôi trên người, lại nhẹ nhàng ném thử một ngum, quả nhiên là nước biển mặn đắng. Không phân biệt nổi Đông Tây Nam Bắc, men theo đường ven biển, trèo lên một triền núi, cậu nhìn thấy một thành phố nằm rạp bên bờ biển...

Thật không tưởng tượng nổi, thành phố này do vô số vòng tròn đồng tâm tạo thành, ở giữa có ba kim tự tháp. Trong mỗi một tầng vòng tròn đồng tâm đều có đường xá và kiến trúc, đều tạo thành các đường chéo đi sâu xuống biển. Hải cảng có một ngọn hải đăng cao hơn trăm mét, trang trí bức tượng ba cổ xe ngựa. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc bước lên con đường trống trơn, hoang vu không một bóng người, chỉ có đài thiên văn mạ vàng, cung điện thần Mặt trời, kịch trường hình tròn và đấu trường, phòng tắm công cộng khắp mọi nơi. Bức tượng chòm sao Kim Ngưu phía trước kim tự tháp có viết những văn tự và ký hiệu không thể hiểu nổi.

Atlantis.

Đây là một hòn đảo trên Đại Tây Dương trong truyền thuyết Hy Lạp cổ, được thấy lần đầu tiên trong cuốn “Đối thoại” của Plato. Tương truyền, mười nghìn năm trước, thành phố này có hàng triệu người, nhưng đã bị nhấn chìm xuống đáy biển trong cơn đại hồng thủy – thì ra Atlantis cùng với biển cả đã chìm vào trong lòng địa cầu.

Tần Bắc Dương bước đến cạnh biển, đối mặt với bức bích họa Mosaic khảm nạm màu sắc sặc sỡ – có một đôi nam nữ nấp dưới một cái cây lớn đã đổ, đó là xác cây thế giới sao? Đôi nam nữ may mắn sống sót, sinh con đẻ cái trong hốc cây. Lục địa sinh ra từ biển, cây cối xanh biếc, nước chảy róc rách, sau buổi hoàng hôn của chư thần, thế giới lại một lần nữa được sinh ra... Bức bích họa đã chỉ rõ ra phương hướng, bên bờ đối diện với biển chính là đại lục hy vọng.

Biển đến không bờ trời thành bến, núi lên tận đỉnh ta thành nóc – Tần Bắc Dương nhớ đến câu đối treo cột nhà thời niên thiếu của Lâm Tắc Từ.

Phải làm sao để vượt qua biển cả đây?

Tần Bắc Dương phát hiện ra một rừng cây rậm rạp, có rất nhiều hoa quả nhiệt đới phong phú, có suối nước nóng chảy không ngừng, chỉ e là do nhiệt độ cao dưới lòng đất. Cậu bổ sung năng lượng, chặt cây, lột vỏ cây bện lại làm dây thừng, ghép những khúc gỗ to thành bè gỗ. Cậu lại thu thập sợi thực vật, làm ngày làm đêm như những người phụ nữ, dệt thành các sản phẩm chắc chắn, cuối cùng đã làm được một cánh buồm rất lớn.

Chiếc bè gỗ đã hoàn thành, đó là một chiếc bè được ghép từ mười hai cây gỗ chọc trời, ở giữa dựng một cột buồm cao vài trượng, phía trên treo một chiếc buồm trắng hình tam giác, cộng thêm mấy mái chèo và bánh lái đuôi, đây là phương tiện giao thông vào thời sử thi Hómēros. Cậu tích trữ trái cây khô và tươi làm đồ ăn, mấy trăm quả dừa làm nước uống. Trong biển có cá, là loài động vật có hình dáng kì lạ thời tiền sử, ăn rất tươi ngon. Điều quan trọng hơn là trên biển có gió, chỉ cần có không gian đủ rộng, có dòng đối lưu nóng và lạnh thì sẽ có gió. La bàn chính là thú trấn mộ Cửu Sắc, đá nam châm trong đầu nó có thể phân biệt phương hướng.

Tất cả chuẩn bị xong xuôi, Tần Bắc Dương giương buồm ra biển. Cậu điều khiển cánh buồm trên cột, Cửu Sắc cắn lấy mái chèo mà chèo thuyền. Mặc dù gió không lớn nhưng cũng đủ để khởi hành. Không có mặt trời mọc, mặt trời lặn, không có xuân hạ thu đông, cậu chỉ còn cách vượt qua biển, cho dù có phải chôn thân trong bụng cá.

Cậu là Odyssey, là chiến sĩ trở về nhà từ chiến tranh thành Toroa. Cậu nghe thấy tiếng hát bí ẩn từ dưới biển truyền lên, là cám dỗ của nữ yêu Siren. Cậu bịt chặt lỗ tai của mình và

Cửu Sắc, để tránh gặp phải tai họa. Biển sâu nổi lên những sinh vật phát sáng lập lờ, hải quái cổ xưa lần lượt xuất hiện. Có lúc những con cá lớn nhảy bật lên khỏi mặt nước, lướt qua cánh buồm của chiếc bè gỗ, vây cá rộng lớn như chim ưng giang đôi cánh. Con cá đuối dẹt như hình tam giác, tựa như chiếc máy bay ném bom của Caproni, tò mò lượn mấy vòng quanh Tần Bắc Dương rồi mới vẫy đuôi lặn xuống biển, gần như không làm nổi chút bọt nước nào lên...

Trôi nổi trên biển hơn chục ngày, tóc của Tần Bắc Dương càng lúc càng dài, rối tung sau gáy như phụ nữ. Cậu không rõ nơi này vốn dĩ là nơi nào trên trái đất, liệu có phải vẫn là Bắc Cực không? Nhưng cảm giác đi xa vậy chắc hẳn đã đến dưới lòng đất của Bắc Mỹ, hoặc Địa Trung Hải rồi chứ? Hay thậm chí là Bắc Thái Bình Dương?

Cửu Sắc chỉ phương hướng cho cậu, vẫn theo quy tắc cũ, lái theo đường thẳng ngắn nhất để cập bến đối diện.

Tất cả biển khơi đều có bờ bên kia, giống như tất cả lục địa đều thông với biển cả.

Cậu đã ăn hết trái cây, chỉ còn cách bắt cá, thanh Đường đao của An Lộc Sơn trở thành con dao cắt miếng cá sống. Biển khơi dưới lòng đất không có mưa, mặc dù nó sẽ không bốc hơi nhưng cậu rốt cuộc sẽ chết khát trên biển, cậu phải trân trọng từng quả dưa trên bè gỗ...

Cuối cùng, Tần Bắc Dương cũng nhìn thấy bờ bên kia, giống như Colombo phát hiện ra đại lục mới sau hành trình bảy mươi ngày trên biển vậy. Cậu nhìn thấy một bờ biển âm u – hoang mạc đen thui, không có lấy một cọng cỏ, tuyệt đối không đẹp như bức bích họa Atlantis đã mô tả.

Cậu và Cửu Sắc nhảy xuống khỏi bè gỗ, hoang mạc tĩnh mịch hoàn toàn không thể sánh với sự rạng rỡ của bờ bên kia.

Nhưng đến cũng đã đến rồi, không lẽ lại giương buồm quay trở về địa điểm xuất phát? Cậu quyết định đi sâu vào trong đất liền.

Cứ đi mãi, cuối cùng cũng đến tận cùng, đó là một vách đá cao vút tận trời xanh, tựa như bức tường cao của ngục giam.

Tần Bắc Dương thầm than mình là tù nhân của thế giới dưới lòng đất, nhưng lại phát hiện một đồng xương trắng nằm trong đồng gạch đá.

Đó là xương người.

Cậu nhào tới trước bộ xương, phát hiện vẫn còn sót lại ít vải,

dưới đất có thanh đoản kiếm đồng xanh đã gỉ sét, các đồ trang sức bằng vỏ sò và đồ gốm vv, rất giống những văn vật Hy Lạp cổ xưa trong bảo tàng Louvre. Trên tảng đá cạnh xương ngón tay của thi thể có khắc một dòng chữ xiêu vẹo, dường như là kí tự Hy Lạp cổ.

Γν?θι σαυτ?v

Mặc dù không hiểu nhưng Tần Bắc Dương vẫn ghi nhớ kĩ dòng chữ này trong đầu.

Hơn ba nghìn năm trước, vào thời Tây Chu của Trung Quốc, người Hy Lạp cổ cũng từng dạo chơi ở tâm trái đất – có thể chính là Odyssey. Khi ông ta trải qua bao nguy hiểm, vượt qua biển khơi dưới lòng đất, nhưng lại phát hiện không còn đường trở về nữa, vậy nên đã tuyệt vọng chết đi, để lại dòng chữ này, rốt cuộc thì ông ta muốn nói gì với người đời sau chứ?

Tần Bắc Dương lại quỳ lạy kính chào nhà thám hiểm tiền bối người Hy Lạp cổ này một lần nữa.

Ba nghìn năm sau, chính mình cũng sẽ là một bộ xương khô! Đúng lúc đang trầm bi thương, cậu chợt phát hiện trên vách đá có rất nhiều kẽ hở, lưu thông không khí với thế giới bên ngoài. Tần Bắc Dương giao trọng trách cho Cửu Sắc, bảo nó chọn một lối ra tốt nhất.

Con thú trần mộ ấu kỳ lân biến hình, cặp sừng hươu trắng như tuyết dò đường, rồi lại phun ra một quả cầu lửa lưu ly, men theo vách đá đi rất lâu, cuối cùng nó chọn một kẽ hở.

“Hi vọng ngươi không sai”. Trước khi bước vào kẽ hở, Tần Bắc Dương ôm lấy Cửu Sắc, “Nếu ngươi sai thì ta cũng không trách ngươi”

Kẽ hở sâu vô cùng, tựa như một mê cung, tràn ngập mùi sulfur vào mũi, là lưu huỳnh hay là nham thạch nóng chảy của núi lửa dưới lòng đất?

Cậu nghe thấy âm thanh nào đó.

Cửu Sắc cũng nghe thấy, giống như tiếng gió bão, lại giống tiếng núi lửa phun trào, càng giống tiếng gào khóc của hàng nghìn vạn người, những người đó đang gào khóc, đang la hét, tựa như bị nhốt trong mật thất rồi thiêu cháy, bị giết chết trong phòng đầy khí độc, bị tiêu diệt trước mặt đội hành hình...

Đây là âm thanh của địa ngục.

Chương 54. Âm thanh của địa ngục

Bán đảo Kola Nếu như ở trên trời cao nhìn xuống Bắc Cực, bạn sẽ thấy nó giống một cái búa thò ra từ một đầu của Bán đảo Scandinavia. Bán đảo có diện tích một trăm nghìn kilomet vuông, bờ biển Bắc Băng Dương có vịnh dốc và sâu, phía Nam là vùng đồng hoang lạnh như băng rất bằng phẳng. Chất đất ở bán đảo Kola không giống với những nơi khác trên trái đất, thời kì băng hà đã đem lớp đất trầm tích đi, để lộ ra những khoáng vật vô cùng phong phú: apatit, nhôm, sắt, niken, đồng, titan, mica, vermiculite và các kim loại hiếm khác.

Lại một trận bão tuyết cuốn qua bán đảo, một đội Hồng quân Xô Viết xuất phát từ Mát-xcơ-va hành quân hai tháng liền mới đến được vùng đồng bằng yên tĩnh ngàn đời này. Kỹ sư Vasily đầu đội chiếc mũ lính Budenovka, nhìn thấy trên đất bằng xuất hiện một vòng xoáy lớn, tựa như lỗ rốn của trái đất, lại vừa giống một miệng núi lửa, thông xuống một vực sâu không đáy. Mười năm trước, Yêu tăng Rasputin mơ thấy một giấc mơ ở Saint Petersburg, mơ thấy sâu dưới lòng đất bán đảo Kola là địa ngục thực sự. Sa hoàng Nikolai II rất coi trọng giấc mơ này, vừa đúng lúc khu vực đó mới phát hiện ra tài nguyên khoáng sản vàng và kim cương, bèn lệnh cho các nhà khoa học đến khoan thăm dò.

Vậy là xuất hiện giếng mỏ sâu nhất thế giới – hố khoan siêu sâu Kola.

Hố khoan được bảo mật tuyệt đối, chỉ có học giả quyền uy nhất của đế quốc Nga mới được vào, không ai biết được hố khoan sâu bao nhiêu, địa ngục có tồn tại hay không? Nhưng trong bốn năm Đại chiến thế giới, người đề xướng khai thác hố khoan Rasputin đã bị ám sát, hố khoan trên vùng hoang vu lạnh lẽo này đã bị bỏ hoang.

Ngày nay, kỹ sư Vasily nhận lệnh khởi động lại công trình khoan thăm dò tâm trái đất trên bán đảo Kola. Cảng Murmansk cách đó không xa vẫn còn quân chiếm đóng của phe Đồng Minh, phải làm việc cẩn thận để tránh Nga trắng trở

lại. Vasily mang đến mũi khoan và thiết bị mới nhất, dụng cụ trên tuyết, phân tích mẫu nham thạch, phát hiện ra độ sâu của hố khoan thăm dò này vượt ngoài tưởng tượng, đã đạt đến 12000 mét!

Vasily tìm thấy mấy quyển nhật kí công trình trong văn phòng bỏ hoang, trong đó ghi chép lại ngày 28 tháng 6 năm 1914, đây là ngày trọng đại của sự kiện Sarajevo, độ sâu khoan thăm dò đã đạt đến 9500 mét, vượt xa kỉ lục thăm dò dưới lòng đất của nhân loại, mũi khoan đã vào lớp địa tầng có vàng và kim cương, mỗi tấn nham thạch có chứa hàm lượng vàng lên đến 80 gram, điều này ngang với việc phát hiện ra một núi vàng lớn. Ngày hôm đó, một con quái vật lớn mặt xanh nanh vàng, có ba đôi cánh từ trong miệng hố bay ra, phát ra tiếng gầm của dã thú, dùng răng nanh và móng sắc nhọn giết chết hơn mười công nhân khoan hố, nó tự bốc cháy dưới ánh mặt trời, chỉ trong vòng có vài giây đã cháy rụi, chỉ còn lại một đồng tro tàn.

Vasily cảm thấy lạnh sống lưng, đây là nội dung mà nhà khoa học nên ghi chép lại sao? Quyển nhật kí ghi lại rằng, đại chiến thế giới đang trong lúc dầu sôi lửa bỏng, khi Đế quốc Nga bại trận, Rasputin lại mơ một giấc mơ, Sa hoàng ra lệnh tiếp tục đào, cho dù tìm thấy địa ngục hay vàng thì cũng vô cùng quan trọng đối với sự thắng bại của chiến tranh.

Ngày 29 tháng 12 năm 1916 (Vasily lại cảm thấy đây là một sự trùng hợp, đây là ngày Rasputin bị ám sát ở Saint Petersburg) khoan thăm dò đạt đến độ sâu 12000 mét, dưới giếng khoan truyền đến “những âm thanh không thể diễn tả”. Nghĩ đến “sự cố” lần trước, các công nhân tạm ngừng công trình. Bọn họ không mời nhà khoa học từ Saint Petersburg tới mà tìm một đạo sĩ Chính thống giáo từ quần đảo Gulag. Trải qua ba ngày ba đêm nghe ngóng, đạo sĩ cho rằng mình đã nghe thấy “âm thanh của địa ngục”.

Một trận bão tuyết kinh hoàng từ Bắc Cực ập tới, phá hoại cả vùng công trường hố khoan. Rất nhiều người đã bị vùi trong tuyết, còn có nhiều người chết vì bị đông cứng, bao gồm cả đạo sĩ nghe thấy địa ngục đó...

Từ đó về sau, công trường hố khoan trở thành khu mộ, nội chiến diễn ra liên tiếp, người ta đã quên mất địa ngục ở nơi này.

Vasily là một kĩ sư, cũng là một Đảng viên Bolshevik, là một

người vô thần kiên định. Ông vừa không tin thiên đường, lại càng không tin địa ngục. Tất cả đều là chuyện vô căn cứ, có lẽ là có kẻ điên nào đó bày trò đùa dai trong quyển nhật kí công trình.

Nếu coi địa cầu là một quả trứng gà, vậy thì tiến trình nhân loại thăm dò về phía tâm trái đất còn chưa đến một phần mười của vỏ trứng. Giới khoa học suy đoán rằng địa cầu là một quả cầu đặc ruột, nhưng cho đến nay vẫn chưa có chứng cứ chứng minh. Khi Vasily còn đang học tại Học viện xây dựng Hoàng gia Moscow, có một vị giáo sư cũng cho rằng địa cầu là một quả cầu đặc ruột, bên trong có một mặt trời nhỏ thấp sáng văn minh tâm trái đất – giống như trong cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng “Hành trình vào tâm Trái đất” của Jules Verne.

Hố khoan siêu sâu Kola có khả năng chứng minh “Thuyết Trái đất rỗng” thậm chí cả “Văn minh tâm trái đất”.

Vasily vớt một chiếc micro chịu nhiệt xuống dưới hố khoan – sâu bên dưới tâm trái đất 12000 mét, ông nghe thấy một loạt tiếng ồn của mưa to gió lớn, trái tim ông bất giác thất lại. Âm lượng loa được chỉnh to dần, đã có thể phân biệt ra được tiếng khóc và tiếng gào thét thảm thiết... Là tiếng người sao? Là tiếng kêu cứu khi phải chịu nỗi đau khổ vô cùng lớn?

Ông tháo tai nghe xuống, tựa như một người chết đuối, âm thanh đó lại biến mất, đây không phải ảo giác hoặc bệnh thần kinh. Ông tự ép mình phải nghe đi nghe lại nhiều lần, những âm thanh này có nam có nữ, có người già có trẻ con, hàng nghìn hàng vạn âm thanh hội tụ lại. Không phải tiếng Nga, cũng không phải ngôn ngữ của bất kì quốc gia châu Âu nào, càng không phải tiếng Sami của người bản địa trên bán đảo Kola...

Tai nghe lại truyền đến một âm thanh khác.

Là âm thanh của người, nói một cách chính xác thì là một người đàn ông trẻ tuổi, vô cùng rõ ràng, tựa như đang nói bên tai. Đầu tiên là thứ ngôn ngữ mà Vasily không hiểu, sau đó hình như là tiếng Anh, nhưng thứ tiếng Anh đó rất tệ, ông không hiểu nổi. Cuối cùng, ông nghe ra được một từ tiếng Đức:

“Hilfe”

Vasily đã từng học tiếng Đức trong trường xây dựng, từ này có nghĩa là “Cứu với”!

Tiếng Đức “Cứu với! Hãy cứu tôi với!” liên tiếp vọng lên từ

sâu dưới hồ khoan 12000 mét. Không phải đang nằm mơ chứ? Bên trong địa cầu thực sự có người sao? Lại còn là người Đức? Hay đó là ma quỷ dưới địa ngục?

Do dự mãi, Vasily bò đến miệng hồ khoan, nhìn xuống dưới đáy hồ như địa ngục, quyết định rút ra nút bắc của vua Solomon.

Ông thả một chiếc bàn nâng chuyên dụng của thợ mỏ, 12000 mét cần đi rất lâu, ông lo âu đợi bên cạnh tai nghe, cho đến khi nghe thấy một câu tiếng Đức “Cảm ơn”.

Hai tiếng sau, một cánh tay đen thui thò lên mặt đất, tiếp đó là một người đàn ông khắp người toàn bùn đất. Người này quỳ trên hầm mỏ thở dốc, bò lăn lộn rồi gục xuống trong tuyết, không dám mở mắt, sợ bị ánh mặt trời chiếu mù mắt.

Những người thợ mỏ đều sợ hết hồn, sâu bên dưới hồ khoan không những bò lên một người đàn ông mà còn có cả một con chó lớn.

Con vật lông trắng bờm đỏ này cũng bị vấy bẩn thành một khối màu đen, duy chỉ có ánh mắt màu lưu ly nhìn chằm chằm vào mỗi một người, vận hết sức bảo vệ chủ nhân của nó.

Vasily thử dùng tiếng Đức trao đổi với đối phương. Giọng của “người khách đến từ tâm trái đất” rất trẻ trung, mặt và đầu tóc đầy bùn đất, hoàn toàn không nhìn rõ tướng mạo. Tóc người này dài quá vai, tựa như một cây chổi lau nhà bẩn thỉu. Sau lưng còn cắm một chuôi dao có khuyên tròn trang trí.

Tần Bắc Dương từ từ mở mắt, lộ ra con ngươi đen láy, cậu nhìn thấy Vasily, nhìn thấy các binh lính đội mũ có gắn sao đỏ, nhìn thấy đồng trống hoang vu và tuyết trắng của bán đảo Kola, còn cả hồ khoan sâu nhất trái đất đó nữa.

“Chú chó lớn” phát hiện thấy quặng đuôi cạnh hồ khoan có chôn vô số vụn kim loại nặng. Nó hưng phấn phá vỡ vòng vây, nhảy vào quặng đuôi nuốt sạch đồng vụn. Các công nhân trở mắt nhìn nhau, họ đều cho rằng đây là một con chó đại sắp đi đời đến nơi. Quặng đuôi có chứa chất kịch độc, đừng nói là ăn vào bụng, ngay cả ngửi mùi thôi cũng tổn thọ rồi.

“Cửu Sắc!”

Người còn sống sót trong lòng địa cầu hét lớn, người xung quanh đều không hiểu đây là ngôn ngữ gì?

Cuối cùng Cửu Sắc vui vẻ quay trở lại. Nó gần như đã ăn hết cả nửa quặng đuôi, trên mép và vùng ngực bụng toàn là vụn kim loại, trong bụng nặng trĩu độc tố chết người. Vasily ngồi

xuống nhìn kĩ con chó, nó không có một chút dấu hiệu trúng độc nào.

Người đàn ông đến từ lòng đất được diu vào trong lều, mọi người chuẩn bị nước nóng để cậu ta tắm và một bộ đồ mới tinh. Vasily nhìn lên qua khe hở, phát hiện thấy sau khi cậu ta kì cọ ra cả một thùng nước bẩn thì sau gáy có hai vết bớt đỏ có hình sừng hươu, giống hệt như tuần lộc Bắc Cực thường gặp ở bán đảo Kola. Khi cậu ta tắm táp sạch sẽ bước ra, mái tóc đen dài xổ xuống, bộ dạng lại không giống như người Đức trong tưởng tượng mà là một khuôn mặt phương Đông trẻ tuổi.

Vasily dùng thứ tiếng Đức không hề lưu loát hỏi: “Cậu là ai?”

Cậu ta dùng tiếng Đức trả lời: “Tôi là Tần Bắc Dương”

“Cậu từ đâu tới?”

“Trung Quốc”

“Cậu muốn đi đâu?”

“Trung Quốc”

Tần Bắc Dương trả lời ba câu hỏi mà người đàn ông điều hầu này đặt ra, rồi hỏi ngược lại: “Đây là đâu?”

“Nga Xô viết”

“Bây giờ là năm bao nhiêu?”

“Năm 1919”

Vasily vô cùng kinh ngạc, lẽ nào đối phương là người du hành thời gian từ tương lai hoặc viễn cổ đến?

Tần Bắc Dương thở dài: “Ngày mấy tháng mấy?”

Người Bolshevik sẽ không quên ngày trọng đại này: “Ngày 7 tháng 11, Dương lịch, Cách mạng tháng Mười”

Chương 55. Mùa đông của Nga

Năm 1919, Cách mạng tháng Mười “Tần...xin hỏi vì sao cậu lại biết nói tiếng Đức?”

Trong doanh trại của căn cứ hồ khoan thăm dò siêu sâu tại bán đảo Kola, kỹ sư Vasily đang thăm vấn “vị khách đến từ địa ngục”.

“Tôi lớn lên tại Tô giới Đức ở Thiên Tân Trung Quốc, cha tôi làm việc tại ngân hàng Đức. Thưa ngài, nếu ngài có thể tìm được một phiên dịch tiếng Trung, tôi rất vui lòng được nói tiếng Trung với ngài”

“Sao cậu lại xuất hiện dưới lòng đất?”

Lúc này Tần Bắc Dương tuyệt đối không được do dự nữa, nếu không sẽ bị phán là gián điệp.

Thừa lúc tạm táp lúc này, cậu đã bịa ra một đáp án rồi – cho dù phải hy sinh tính mạng bản thân cũng không thể tiết lộ sự tồn tại của đại lục Atlantis và cây thế giới, ngộ nhỡ kéo nhân loại trên mặt đất đến thì sẽ gây nên sự phá hoại mang tính hủy diệt cho vùng tịnh thổ bên dưới lòng đất.

“Hai năm trước, Trung Quốc tham gia Thế chiến, đã phái mấy chục nghìn lao động đến chiến trường châu Âu. Tôi mới mười bảy tuổi đã phải đến sửa đường sắt và chiến hào ở Pháp. Vốn dĩ cho rằng chiến tranh kết thúc là có thể quay về nhà, ai ngờ tôi bị đưa lên một con thuyền, đưa đến cảng Murmansk ở Bắc Cực để giúp phe Đồng Minh thi công doanh trại quân đội. Con chó của tôi được nhốt lúc tôi còn ở Pháp, thanh đao của tôi ăn trộm ở Murmansk. Nhờ có con chó và thanh đao này giúp đỡ mà tôi mới thoát ra khỏi doanh trại quân đội của phe Đồng Minh”

“Vì sao phải trốn khỏi đó?”

“Bởi lúc tôi còn đang sửa đường sắt ở Pháp, tôi đã nghe nói đến Cách mạng tháng Mười nước Nga vĩ đại, lòng tôi hướng về cách mạng. Đúng rồi, tôi còn biết nói mấy câu tiếng Pháp đơn giản, nếu như ngài vẫn không tin tôi”

Cậu vừa bật ra vài từ tiếng Pháp đã bị Vasily bảo dừng lại:

“Câu hỏi của tôi là tại sao cậu lại ở 12000 mét sâu dưới lòng đất?”

“Một tháng trước, tôi đem con chó trốn khỏi Murmansk. Nhưng bán đảo Kola quá hoang vu nên tôi đã bị lạc đường, không cẩn thận rơi xuống một miệng giếng sâu. May mà ở giữa có rất nhiều khe hở nên đi được nửa đường tôi và con chó đã tìm được chỗ ẩn thân. Nhưng tôi không thể nào trèo lên được, chỉ đành đi xuống tìm nước và thức ăn, nếu không tôi sẽ chết khát. Tôi cũng thật may mắn, cuối cùng đã tìm được một dòng nước suối sạch, dưới đáy thậm chí còn có cả nấm. Đúng rồi, nấm ăn rất ngon, tôi may mắn mà sống sót được. Tôi cứ kiên trì mãi đến lúc mũi khoan xuống đến đây, đồng chí Vasily, cảm ơn ngài đã cứu tôi”

Vào giờ phút sinh tử, Tần Bắc Dương bịa chuyện mặt không biến sắc, trong lòng thầm khâm phục mình.

Vasily nghiêm mặt nói: “Cậu cho rằng tôi sẽ tin câu chuyện thần thoại này sao?”

Không khí có chút lúng túng, Tần Bắc Dương nhìn Cửu Sắc, trời vẫn còn sáng, nó không thể biến thành thú trấn mộ ấu kỳ lân được.

Đột nhiên, cậu nhớ lại cuốn sổ nhỏ “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” bản gốc tiếng Đức của Karl Marx mà cậu đã đọc hồi còn ở trường Đại học số 3 Kyoto, cậu bắt đầu đọc đoạn mở đầu nổi tiếng:

“EinGespenstgeht um in Europa – das Gespenst des Kommunismus. AlleM?chte des alten Europa habensichzueinerheiligenHetzjagdgegen dies Gespenst verbündet, der Papst und der Zar, Metternich und Guizot, franz?sischeRadikale und deutsche Polizisten”

Vasily hiểu đoạn tiếng Đức này: “Một bóng ma, bóng ma của chủ nghĩa Cộng sản đang ám ảnh châu Âu. Tất cả thế lực cũ của châu Âu: Giáo hoàng và Nga hoàng, Metternich và Guizot, bọn cấp tiến Pháp và bọn cảnh sát Đức đều đã liên hợp lại thành một liên minh thần thánh để trừ khử bóng ma đó”

Trí nhớ và sở trường đọc thuộc lòng cuối cùng đã cứu mạng Tần Bắc Dương.

“Hoan nghênh cậu đã đến Nga Xô Viết”. Vasily đóng một dấu quyết định sinh tử của Tần Bắc Dương lên văn kiện, “Xô Viết sẽ bố trí một chỗ nghỉ chân phù hợp cho cậu!”

Trước khi chia tay, Tần Bắc Dương lại hỏi một câu: “Đồng chí

Vasily, ông có hiểu văn tự Hy Lạp cổ không?”

“Có biết một chút, tôi đã từng học ở trường Chính thống giáo, đã được học qua “Kinh Thánh” bản tiếng Hy Lạp”

Tần Bắc Dương viết ra một dòng chữ:

Γν?θι σαυτ?ν

Khi còn ở thế giới dưới lòng đất, cậu đã vượt qua biển khơi ở tâm trái đất, đến dưới vách đá chọc trời, phát hiện ra dòng chữ do bộ hài cốt Hy Lạp cổ khắc lại.

“Erkenne dich selbst”

Vasily nói ra một câu tiếng Đức, ý là “Biết chính mình!”

Thì ra nhà thám hiểm hiền triết Hy Lạp cổ đó đã từng gặp Odin vĩ đại? Thậm chí đã bí mật dò xét được chân tướng của vũ trụ?

“Đây là danh ngôn của Sokrates, vốn là dòng chữ được khắc trong thần điện Delphi trên núi Olympus của Hy Lạp cổ”

Vasily lại giải thích thêm một câu, Tần Bắc Dương mỉm cười lắc đầu: “Không, đây là câu châm ngôn còn cổ xưa hơn!”

Bước ra khỏi doanh trại của hồ khoan siêu sâu Kola, Cừu Sắc đang đợi cậu. Con thú trần mộ nhỏ đã nuốt một lượng lớn vụn kim loại nặng này cũng biết lăn lộn trên tuyết và cỏ khô để làm sạch người, tránh để cho chủ nhân chán ghét.

Nó đã nhìn thấy tuần lộc.

Đó là con tuần lộc của hai đứa trẻ người Sami, trên đầu có một cặp sừng chẻ nhánh lớn, đặc biệt gần gũi với Cừu Sắc, suýt thì bước tới chạm mũi với nó. Đôi mắt của hai đứa trẻ xanh như biển băng Bắc Cực, tóc màu vàng nhạt, nhưng lại mang khuôn mặt của con lai Mông Cổ và người Nga, khuôn mặt to, cái mũi nhỏ hếch lên. Tộc người này đến từ châu Á nhưng lại sống ở đầu mút phía Bắc của châu Âu, bọn họ là người châu Á mắt xanh tóc vàng, đã nuôi dưỡng tuần lộc ở vùng Bắc Cực này mấy nghìn năm, khiến cậu nhớ đến Odin nằm trong quan tài băng.

Tần Bắc Dương tham lam hít thở không khí trên bề mặt trái đất, ngẩng đầu nhìn bầu trời gần như trong suốt, nắm một nắm tuyết xoa lên mặt cho đến lúc nó tan hết. Nhưng cậu không biết nên đi đâu? Phải làm sao mới về được đất nước Trung Quốc đang cách xa hai mươi nghìn dặm?

Cậu có dự cảm rằng Anna vẫn còn sống, cô đã cùng những người khác trốn khỏi hòn đảo cô lập giữa biển băng Bắc Cực rồi. Tần Bắc Dương phải về Trung Quốc tìm cô.

Một chiếc xe tải nghiền qua băng nguyên, một người Nga mặc quân phục nhảy xuống, người này biết nói mấy câu tiếng Đức đơn giản, ông ta mời Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lên xe.

Xuyên qua vùng đồng hoang của phía Bắc Nga, ngoại trừ vùng đất lạnh cứng thì chỉ còn rừng rậm, thấp thoáng mấy căn nhà gỗ nhỏ. Đây là một quốc gia bát ngát đất rộng người thưa. Lắc lư ba ngày ba đêm, chiếc xe tải lái vào Moscow vĩ đại trong tuyết trắng. Tần Bắc Dương tỉnh dậy từ cơn mê, nhìn thấy sông Moskva đã bị đóng băng, mái nhọn sao đỏ của điện Kremli, quảng trường Đỏ rộng lớn, mấy đỉnh củ hành nhọn của nhà thờ chính tòa Thánh Vasily.

Số 11 đường Lubyanka, trong một tòa nhà được canh chừng nghiêm ngặt, Tần Bắc Dương đã thông qua cuộc thẩm tra của “Cheka”(1).

Tần Bắc Dương được đưa lên một toa xe lửa khác, nhốt trong khoang kín cho đến tận dãy núi Ural.

Mùa đông ở vùng đất liền của Nga nhiệt độ âm hai mươi độ, Tần Bắc Dương mặc một chiếc áo khoác rách rưới, lạnh đến mức run lẩy bẩy, cậu ôm chặt Cửu Sắc, trong lòng thầm nghĩ “Trời muốn ban cho ai một sứ mệnh nào đó thì trước tiên người đó phải chịu nổi đắng cay trong lòng, gân cốt mệt mỏi, thân thể đói gầy, chịu nổi khổ của nghèo đói, sự ngăn trở của hoành hành, sự quấy nhiễu trong công việc, thông qua đó tôi luyện tính cảnh giác, tính kiên định, năng lực vượt qua khó khăn thử thách”

Cậu bị đưa đến một thôn làng cách biệt với thế giới bên ngoài, không thể liên lạc với bên ngoài, nếu không cậu đã sớm gửi một điện báo cho Trung Quốc rồi, chí ít cũng muốn biết Âu Dương Anna và Tề Viễn Sơn còn sống hay đã chết?

Trong sách địa lý có nói dãy núi Ural là đường ranh giới của châu Âu và châu Á. Cậu và Cửu Sắc ở trong một ngôi nhà gỗ nhỏ bỏ hoang, may mà có lò sưởi để sưởi ấm. Ngày nào cậu cũng cùng các nông dân đón củi, cố gắng học tiếng Nga, suốt ngày “Halashuo”, “Sibaxiba”, “Dawalixi”, “Duopoleijin”...

May mà cậu có gốc cơ bản của tiếng Đức, có thể dễ dàng phát ra âm lưỡi gà và âm đầu lưỡi.

Tần Bắc Dương có một cái tên tiếng Nga “Georgy”, giống như tên tiếng Đức Matthias của cậu. Không phải cậu chưa từng nghĩ đến việc chạy trốn, nhưng trong vòng mấy trăm cây số xung quanh đều không có người ở, không bị lạnh cóng mà

chết thì cũng bị sói ăn thịt.

Sói.

Mùa đông năm nay tai họa cũng lan tràn, bầy sói càng ngày càng lớn gan, chúng liên tục tấn công thôn làng. Gia đình ở ngôi nhà gỗ ngay sát vách Tần Bắc Dương bị sói tha mất con gái đi. Mọi người cầm súng sẵn đi tìm ba ngày mới phát hiện ra một bộ hài cốt nhỏ bị sói ăn còn thừa lại. Cô bé rất thích Cừu Sắc nên vẫn thường cùng vui đùa với “chú chó lớn” này. Đôi mắt màu lưu ly của Cừu Sắc phát ra tia sáng lạnh lẽo, thậm chí nói cho chủ nhân biết nó sẽ báo thù cho đứa trẻ đã tử nạn.

Tần Bắc Dương mặc áo da gấu, đầu đội mũ Cossack, sau lưng là cây súng săn và năm mươi viên đạn, mang theo cả thanh Đường đao, bước chân vào khu rừng rậm rạp...

Ngày 6 tháng 1 năm 1920, trên đường ranh giới của Âu Á, Tần Bắc Dương đối mặt với vùng đồng hoang Xibia, chào đón mặt trời tuổi hai mươi của mình.

Ngày mai là Noel rồi.

Không giống với ngày 25 tháng 12 của người phương Tây, Noel theo lịch Nga là ngày 7 tháng 1, tương truyền trong rừng sẽ xuất hiện ông già Noel và bà chúa Tuyết, còn có cả sói nữa. Tần Bắc Dương cũng không đơn thương độc mã, ngoài thú trần mộ ra còn có một người thợ thủ công già trong làng đi cùng cậu – ông ấy tên là Alexander, là một ông già Nga đã hơn sáu mươi tuổi.

Ông già không phải người bản địa, nhiều năm trước, ông một thân một mình đến thôn làng này, chuyên chế tạo ra các công cụ bẫy thú làm kế mưu sinh. Bẫy thú do ông thiết kế rất khéo léo, cho dù là những con gấu vô cùng khỏe hay là đám hồ ly giả hoạt cũng đều phải kêu gào thảm thiết dưới bẫy thú của ông. Ông còn có thể chế tạo ra bẫy và thòng lọng rất phức tạp, có thể khiến dã thú bị bắt sống mà không tổn hại gì – điều này rất quan trọng với chồn Zibelin và cáo bạc, một bộ lông không tí vết có giá ngang với vàng khi trao đổi tại chợ Moscow.

Nhưng nếu có vết thương do đạn bắn hoặc kẹp bẫy thú thì giá trị sẽ bị giảm đi rất nhiều.

Ông Alexander không có người nhà, ông rất trầm mặc ít nói, không hòa hợp với quần chúng. Chỉ có Tần Bắc Dương thân thiết với ông. Chuyến bắt sói lần này, người thợ thủ công già cứ khẳng khẳng từ chối dùng súng ông, ông chỉ mang theo

một cây cung chữ thập bằng sắt – thứ vũ khí đã sớm bị đào thải.

Cửu Sắc phát hiện vết chân và lông sói trên tuyết, nó đào ra xương trẻ con – đó là cặp song sinh tháng trước bị sói tha đi. Đây chính là nơi chó sói thường tới lui. Người thợ thủ công già chôn mấy cái bẫy thú xuống, còn cả thòng lọng được làm một cách khéo léo nữa, chỉ cần móng vuốt của sói giẫm vào thì sẽ lập tức bị treo ngược lên cây. Ông lại dùng cành cây đánh dấu để tránh tự giẫm vào bẫy của mình.

Bọn họ nằm sấp trong ụ tuyết, không lâu sau đã nghe thấy tiếng kêu thảm thiết của chó sói.

Ngày hôm đó bọn họ đã bắt được chín con sói, toàn bộ đều bị giết tại chỗ rồi lôi về cho dân làng xem.

Đêm đó, bầy sói lại tấn công thôn làng một lần nữa để báo thù lại hành động bắt sói, chúng giết chết rất nhiều gia súc, cắn chết hai người đàn ông đơn độc. Đợi đến khi Cửu Sắc biến thành thú trần mộ ấu kỳ lân, chuẩn bị dùng quả cầu lửa lưu ly để tiêu diệt đám sói tàn ác này, bọn chúng như cảm nhận được sức nóng của “thể cơ khí của linh hồn”, rồi rít tru lên rồi tháo chạy.

Ngày hôm sau, Tần Bắc Dương và Alexander lại đi bắt sói một lần nữa nhưng không thu hoạch được gì, bầy sói đã khéo léo tránh tất cả các cạm bẫy và bẫy kẹp thú.

“Đám súc sinh này trở nên thông minh hơn rồi! Lạ thật, ta chưa từng gặp bầy sói nào thông minh như chúng”

Người thợ thủ công già chau mày, lắng nghe tiếng sói tru lúc trầm lúc bổng nối tiếp nhau. Không phải là âm thanh của một con sói mà là mấy chục con sói, giống như toàn bộ sói trên thế giới này đang họp lại với nhau vậy.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lần theo âm thanh, lặng lẽ leo lên sườn núi. Người thợ thủ công già mang theo bẫy thú nặng nề, trốn trong bụi cỏ khô quan sát, ông nhìn thấy một bầy sói lớn, ít nhất phải đến bốn mươi con.

Bầy sói này đang vây quanh một cỗ quan tài.

Thật không thể tưởng tượng nổi, trên mặt tuyết trắng sâu trong rừng tự nhiên lại lộ ra một cỗ quan tài. Quan tài có lớp vỏ ngoài kim loại, có lẽ là quan tài chì truyền thống, đã được hàn lại, vô cùng kiên cố và kín, dù có đặt lộ thiên cũng không bị hư hại.

Bầy sói hung ác quỳ trước quan tài, hành động tựa như chó giữ

nhà vậy. Bọn chúng xếp hàng theo thứ tự, những con sói đực mạnh khỏe ở gần quan tài, sói cái yếu ớt xếp ở hàng ngoài rất chỉnh tề, giống như Thái cực bát quái lấy cổ quan tài làm tâm điểm vậy!

Con sói đầu tiên bắt đầu tru lên, nó là sói đầu đàn, con sói to lớn khỏe mạnh nhất. Những con sói tiếp sau cũng tru lên theo thứ tự, giống như hiệu ứng Domino vậy. Tần Bắc Dương nấp trên sườn núi, cậu thấy tiếng tru của bầy sói này có một thang âm nào đó, dường như là... “Thượng đế bảo vệ Sa hoàng”?

Bài quốc ca của Đế quốc Nga cậu đã từng nghe Nam tước Wolf người Nga trắng hát mấy lần ở khu căn cứ quân sự Versailles nửa năm trước tại Paris, vậy nên cậu vẫn nhớ giai điệu của nó.

Tần Bắc Dương và người thợ thủ công già nhìn nhau, không sai, đây không phải ảo giác!

Đám sói này đã bị cổ quan tài khống chế, chúng tru lên bài quốc ca Nga. Đây là một loại nghi thức đáng sợ nào đó, giống như phù thủy của loài người hoặc lễ hiến tế cổ xưa. Lễ nào những đứa trẻ con bị ăn mất chính là vật hy sinh của nghi thức này.

Quả nhiên, Tần Bắc Dương nhìn thấy một cái đầu lâu, là đầu của một cô bé đang bị vùi trong tuyết dưới cổ quan tài.

Phản ứng đầu tiên của cậu là nhớ lại đồng nam đồng nữ trên núi Đát Ma trên biển hơn hai năm trước, suýt chút nữa chúng đã bị dân đảo hiến tế cho thú trần mộ ác long. Nay ở trong rừng rậm núi Ural, cô bé này lại bị bầy sói hiến tế cho một cổ quan tài.

Cậu kiểm chế lòng khát khao trả thù của Cửu Sắc, cẩn thận quan sát kĩ địa hình xung quanh, cảm thấy nơi đây vừa vặn nằm trên một long mạch tốt. Không có la bàn, chỉ dựa vào kinh nghiệm phân kim điểm huyết của cậu và cha, cậu phát hiện thấy nơi này địa khí dồi dào, bên trên là mấy cây tùng cao chọc trời. Cổ quan tài đối diện với một gò núi, tựa như đất mộ phong thổ của lăng mộ Trung Quốc.

Mùa đông trên nước Nga trời tối rất nhanh, cậu phải nổ súng rồi. Họng súng của Tần Bắc Dương nhắm vào con sói đầu đàn, cậu bình tĩnh bóp cò, đúng ngay vòng mười. Con sói đực đầu đàn to khỏe đang quỳ trước cổ quan tài ngay lập tức bị bắn bể đầu. Tiếng súng vang vọng trong khe núi, lúc bầy sói còn đang kinh sợ tản ra thì cậu đã thay đạn xong, bắn ra phát thứ hai giết

chết ngay một con sói đực nữa.

Đồng thời, cây cung chữ thập của người thợ thủ công già cũng bắt đầu bắn ra, mũi tên thép xuyên qua làn không khí lạnh lẽo cắm ngay vào mắt hoặc cổ họng lũ sói, loại binh khí lạnh thời Trung Cổ này vẫn là thứ vũ khí sẵn bắn sắc bén.

Bọn họ giống như những người thợ săn lão luyện bách phát bách trúng đang mở cuộc đại khai sát giới với con mồi, sau đó đã nhanh chóng có thêm bảy tám xác sói nữa. Nhưng Tần Bắc Dương chỉ giết sói đực, tha cho sói cái và sói con, không cần thiết phải đuổi cùng giết tận như vậy.

Đến khi bầy sói tan tác hết, Tần Bắc Dương và Alexander xuống khỏi sườn núi, mang theo Cửu Sắc như một chú chó săn đến trước quan tài.

Trong không khí tràn ngập mùi máu tanh, cậu rút thanh Đường đao sau lưng ra, bồi thêm mấy đao cho mấy con sói đực vẫn còn đang giãy giụa, giúp chúng sớm được giải thoát cũng là một loại nhân từ.

Cổ quan tài kim loại phát ra một loại sức mạnh nào đó phun ra từ khe hở chỉ đã được hàn kín, tràn ngập khắp cả khe núi và khu rừng. Cậu bất giác lùi lại mấy bước, mặt trời đã xuống núi, tà ác buông xuống cùng màn đêm, còn đáng sợ hơn lúc ở trong tâm trái đất. Cũng may còn có người thợ thủ công già Alexander và thú trấn mộ Cửu Sắc bên cạnh.

Đột nhiên sau lưng Tần Bắc Dương vang lên tiếng sói tru, cậu còn chưa kịp quay đầu nạp đạn, Cửu Sắc đã hóa thân thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, giương cặp sừng hươu cao ngất, đồng thời phun ra ba quả cầu lửa lưu ly, trong nháy mắt thiêu chết ba con sói đực đang định đánh lén.

Người thợ thủ công có kiến thức sâu rộng, nói cổ quan tài này không phải thứ tốt lành gì, nơi này không tiện ở lâu. Tần Bắc Dương ôm đầu lâu cô bé trong lòng, tay kia kéo con sói đầu đàn quay về.

Suốt dọc đường, Cửu Sắc đi trước mở đường canh gác, Alexander cầm cung thập tự đoạn hậu, đảm bảo đám dã thú không dám đến gần.

Cậu chỉ muốn đi càng xa cổ quan tài càng tốt, tựa như có một thứ tà ác nào đó đã bò lên đến vai rồi...

Tối hôm đó, các dân làng đang chào đón Noel sợ đến ngây người. Người Trung Quốc trẻ tuổi kéo một cái xác sói vô cùng lớn trở về. Họ mổ bụng con sói ra, phát hiện một chiếc giày đỏ

của bé gái, tất cả mọi người đều rơi nước mắt.

Tần Bắc Dương đem đầu lâu của cô bé về nhà, lại đích thân báo thù cho cô bé, người nhà vô cùng cảm kích, họ tặng bánh mì và muối cho cậu, đây là lễ tiết tôn quý nhất của người Nga. Trưởng thôn nghe nói trong khe núi có một cỗ quan tài thì cảm thấy rất kì quặc. Chỉ cần cỗ quan tài còn đó thì bầy sói sẽ lại bị thu hút đến, nạn sói sẽ vẫn tiếp diễn. Sau khi toàn thôn bàn bạc, họ đã quyết định đi suốt đêm đến đó phá hủy cỗ quan tài. Dân làng chọn ra mười người đàn ông khỏe mạnh nhất, cộng thêm trưởng thôn, Tần Bắc Dương, Alexander, họ mang theo thuốc và vũ khí, còn cả mấy con chó săn (Cửu Sắc cũng được tính vào đó).

Suốt cả đường đến khe núi đều nghe thấy tiếng bầy sói tru. Tất cả mọi người không ngừng nổ súng lên trời, trước tiên cần đuổi bầy sói đi đã. Vẫn còn rất nhiều xác sói vùi trong tuyết, nhưng thứ nổi bật nhất vẫn là cỗ quan tài đó.

Không ai dám lại gần nó, chỉ còn lại trưởng thôn với bộ râu lớn, ông đi ba vòng quanh cỗ quan tài. Một loại sức mạnh nào đó như một cánh tay kéo cỗ trưởng thôn, muốn nhét ông vào trong quan tài, không thể chống cự lại được.

“Mở quan tài ra!”

Chú thích:

(1) Cheka là tên gọi tắt của Ủy ban Đặc biệt toàn Nga, là cơ quan mật vụ của Nhà nước Xô Viết, được thành lập ngay sau cuộc Cách mạng tháng Mười ở Nga năm 1917. Đây là tiền thân của cơ quan an ninh Liên Xô.

Chương 56. Cố gắng của Rasputin

Đêm khuya tại núi Ural nước Nga Trưởng thôn hạ lệnh mở cỗ quan tài tà ác ra.

Người thợ thủ công già Alexander khẽ lắc đầu, Tần Bắc Dương hiểu ý nói: “Tuyệt đối không thể mở ra! Xin hãy tiêu hủy quan tài tại chỗ, chôn củi lên mà đốt là an toàn nhất”
“Rốt cuộc ai là trưởng thôn? Đồng chí Georgy Tần, mặc dù đêm nay cậu là anh hùng giết sói nhưng đừng quên tôi là người phụ trách giám sát việc cải tạo lao động của cậu, xin cậu hãy tuân thủ kỷ luật của tổ chức!”

Mấy người dân làng chìa thẳng súng vào Tần Bắc Dương, trưởng thôn đích thân cầm dụng cụ cạy cỗ quan tài chì này ra. Trong đêm đen, cỗ quan tài phát ra một tiếng “Thịch” rất lớn, một làn khói đen dày đặc tản ra, khiến tất cả mọi người đều sắc không mở nổi mắt ra. Tần Bắc Dương cảm nhận được một luồng tà khí đẩy cậu ngã xuống đất, Cửu Sắc cũng liên tiếp lùi về phía sau, đám chó săn rít lên rồi tháo chạy.

Đột nhiên, một bóng đen bật dậy từ quan tài, đó là một bộ hài cốt người chết, nó bóp chặt cổ trưởng thôn. Bộ hài cốt cao lớn như người khổng lồ, xách cổ trưởng thôn lên cao, hai chân không chạm nổi xuống đất, mặc cho ông có giãy giụa thế nào cũng vô ích.

Người Trung Quốc thường gọi đây là “thi biến”.

Cái đầu lâu tiến sát lại gần trưởng thôn, cưỡng ép thực hiện một nụ hôn miệng kề miệng với ông, nếu như là hôn một cô gái thì cũng chẳng có gì để nói, đằng này trưởng thôn đã hơn năm mươi tuổi, quanh miệng râu ria xồm xoàm, cả hai phía đều không thể hôn được.

Đám đàn ông sợ đến ngất người, có người trực tiếp ôm đầu tháo chạy, chỉ có Tần Bắc Dương giương thanh Đường đao, hét lên một tiếng rồi nhảy bật lên cao, chém đứt xương cánh tay của người chết.

Cuối cùng trưởng thôn đã rơi xuống đất.

Cây cung thập tự của người thợ thủ công già bắn ra một mũi

tên thép, trúng ngay giữa hai lông mày của cái đầu lâu, lực chấn động khiến cái đầu lâu nứt ra một khe hở.

Trước khi bộ hài cốt tấn công lại, Tần Bắc Dương chém xuống dao thứ hai, dùng lực ngàn cân của An Lộc Sơn, chém đứt đôi cái đầu lâu.

Dao này chém xuống không hề dễ dàng, cậu cảm thấy hồ khẩu sắp toác ra rồi, không giống như chém một bộ hài cốt thối rữa mà giống như chém vào một thứ kim loại rắn chắc nào đó.

Thi thể tà ác ngã xuống. Cậu lại nhìn trưởng thôn đang nằm trong tuyết, xương ngón tay người chết vẫn còn đang bóp cổ ông, lúc này đã xuyên vào yết hầu. Trái tim của ông trưởng thôn cố chấp đã ngừng đập, ra đi vào đúng đêm Noel. Vì quyền uy của mình mà ông ta đã phải trả giá bằng cả tính mạng, hoặc có thể nói ông ta đã bị bộ hài cốt trong quan tài mê hoặc mà phạm sai lầm.

Người thợ già bảo tất cả mọi người hãy bình tĩnh, ông cẩn thận tiến lại gần cỗ quan tài chì, nhìn bộ hài cốt tà ác kia. Đường như còn có một chiếc áo choàng của tu sĩ. Ông to gan thò tay vào trong lấy ra một chuỗi tràng hạt của khổ hạnh tăng Chính thống giáo, một khung ảnh nhỏ. Trong bức ảnh là một giáo sĩ cao lớn có bộ râu dày, tướng mạo khác người, hốc mắt sâu hiểm thấy của người Nga, chỉ nhìn bức ảnh thôi đã thấy tỏa ra tà khí nồng nặc.

“Rasputin!”

Có một dân làng từng được đi học, ông ta hoảng sợ hét lên một cái tên, Tần Bắc Dương chau mày: “Yêu tăng Rasputin đã từng làm nhiều loạn cung đình Sa hoàng cuối cùng sao?”

“Không phải Rasputin chết ở Saint Petersburg sao?” Dân làng chóng mặt, “Sao lại đến cái vùng hoang vu quê mùa này của chúng ta chứ?”

“Tôi biết tại sao!”

Tần Bắc Dương nhớ lại cha mình đã từng nói – một năm trước, phụng mệnh Thượng tướng Hải quân Kolchak, lão Tần đã xây dựng lăng mộ bí mật của Sa hoàng cuối cùng Nikolai II ở một nơi bí mật trên núi Ural. Không lâu sau, người Nga trắng lại đưa hài cốt Rasputin đến cho ông, lệnh cho ông xây lăng mộ và chế tạo thú trấn mộ cho Yêu tăng tà ác này. Kết quả, lão Tần và Nam tước Wolf từ chối tuân lệnh.

Nếu như đây chính là hài cốt của Rasputin, vậy thì gò núi nhỏ trước mặt chính là...

Trái tim bỗng đập mạnh, cậu nhớ lại kết quả quan trắc sáng nay – nơi đây chính là vùng đất phong thủy tốt hội tụ long mạch, đặc biệt là ở chỗ mấy cây tùng đặc biệt to lớn trên gò núi.

Lăng mộ bí mật của Sa hoàng cuối cùng Nikolai II là tác phẩm cuối cùng lúc sinh thời của người thợ thủ công hoàng gia Trung Quốc Tần Hải Quan, cũng là lăng mộ châu Âu đầu tiên được xây theo phong cách quy chuẩn của đế vương Trung Quốc.

Tuyết trắng đã phủ đầy cả đỉnh núi, không nhìn rõ được lối vào mộ đạo ở đâu. Cũng không nhìn thấy bất cứ một kiến trúc nào trên mặt đất. Trừ phi tính cả cỗ quan tài của Rasputin.

Tần Bắc Dương liên tiếp lùi về sau mấy bước, cậu tuyệt đối không dám nói bí mật này ra. Cậu sợ những dân làng này quá đổi bảo thủ và mê tín, lại vừa vặn đúng đêm Noel, họ sẽ quỳ lạy tập thể trước lăng mộ của Sa hoàng? Hoặc ngược lại, vì sự trung thành với Xô Viết, họ sẽ phá hủy cả lăng mộ và cả hài cốt của Sa hoàng cuối cùng, để chế độ vua chúa phong kiến không bao giờ có thể trở mình được nữa?

Cho dù có là kết quả thế nào đi chăng nữa Tần Bắc Dương cũng không thể tiết lộ bí mật này.

Cậu quay đầu hỏi người thợ thủ công già: “Alexander, chúng ta phải xử lý hài cốt của Rasputin thế nào đây?”

“Đốt đi!”

Ông già nói rất kiên quyết, có lẽ trước kia ông đã gặp những chuyện thế này. Tần Bắc Dương đứng trước mộ của Sa hoàng, hạ lệnh thiêu cháy Yêu tăng Rasputin. Mọi người đều coi đây là hành động báo thù cho trường thôn, bèn lập tức chặt một cái cây lớn, đốn thành những khúc củi chất đầy lên bộ hài cốt và trên quan tài, châm lửa đốt cháy.

Trong tuyết, ngọn lửa cháy hùng hục, lớp vỏ chì của quan tài tan chảy ra. Tần Bắc Dương không cho phép người nào rời đi, bắt buộc phải nhìn hài cốt bị thiêu sạch sẽ. Ngọn lửa lan đến xác sói bên cạnh, cả khu rừng vang lên tiếng tru bi thương của bầy sói, âm thanh này thấm vào từng lỗ chân lông, tựa như muốn bóp nát trái tim. Mấy người đàn ông nhìn nhau, lo lắng sẽ có nhiều bầy sói từ bốn phương tám hướng tấn công tới, Tần Bắc Dương lại nói không cần lo, cậu sẽ bảo vệ mọi người. Lời còn chưa dứt, cỗ quan tài đang bốc cháy đã vang lên một âm thanh gì đó, có tiết tấu rất kì lạ. Tần Bắc Dương cẩn thận

lắng nghe, âm thanh này hòa vào với tiếng sói tru khắp rừng núi, tựa như một buổi hòa nhạc hoành tráng.

Mấy con chó săn rên rỉ chạy loạn lên, đang lúc mọi người còn kinh hãi, bộ hài cốt bỗng từ trong quan tài đứng dậy.

Ánh trắng chiếu lên ánh lửa, Rasputin đã bị thiêu mất một nửa, chỉ còn lại xương sống cuối cùng, nối liền với hai ba đốt xương sườn, một cánh tay đã gần cháy khô, còn cả một nửa cái đầu lâu cháy đen thui.

Tần Bắc Dương nhìn thấy ánh mắt của Rasputin.

Nghiêm túc mà nói thì chỉ là hốc mắt trên nửa cái xương sọ thôi, nó sâu như lỗ đen, còn có ngọn lửa phả ra, khiến cho người ta không có chỗ nào ẩn náu. Có một hai giây nào đó Tần Bắc Dương chợt nhớ tới đôi mắt của A U.

Bộ hài cốt lắc lư trong đau khổ, vươn ngón tay gãy lìa về phía dân làng. Hai cái xương đùi của nó vẫn còn nguyên vẹn, nó khó nhọc bò ra khỏi quan tài, kéo theo thân người bốc cháy bùng bùng vùi mình vào tuyết. Rasputin đáng thương ngã gãy một chân, nó chỉ còn dựa vào một khúc xương tay, một cái xương sống, nửa cái xương chậu và một bên xương đùi để bò lê. Hài cốt vừa bò vừa phát ra tiếng thét, tiếng sói tru xung quanh lại càng chói tai hơn, nếu không phải là Tần Bắc Dương liên tiếp nổ súng lên trời thì đám đàn ông đã chạy hết cả rồi. Nghe tiếng kêu gào cuối cùng của Rasputin, Tần Bắc Dương nhớ tới Nam tước Wolf – mấy năm trước Nam tước và mấy người quý tộc đã tự tay giết chết gã Yêu tăng này. Chỉ trong một đêm, bọn họ dùng các phương pháp như Kali xyanua, đạn, dao găm, quả tạ vv mà không thể giết chết Rasputin hoàn toàn, cuối cùng, họ chìm chết h lẫn dưới dòng sông Neva lạnh lẽo. Cậu tin rằng trên thế giới này thực sự tồn tại một loại người bất tử nào đó...

Ví dụ như Từ Phúc triều Tần đang say ngủ trong ngôi mộ cổ trên núi Yoshino tại Nhật Bản.

Bộ hài cốt kiên cường bò lê trên tuyết, rất nhiều dân làng đã quỳ xuống, làm dấu chữ thập miệng đọc chú ngữ Chính thống giáo, định nghĩa lại Rasputin thành một thánh đồ. Nó bò đến trước gò núi, đối diện với lăng mộ Sa hoàng cuối cùng Nikolai II. Trong ngôi mộ bí mật mà cha Tần Bắc Dương xây dựng này không chỉ chôn cất vị vua cuối cùng của nước Nga mà nghe nói còn có Hoàng hậu cuối cùng đã thông dâm cùng Yêu tăng, và cả tiểu hoàng tử Aleksei đã được hấn dùng tà kỹ thuật

để chữa bệnh máu khó đông.

Khe núi hoang vắng tại đường ranh giới giữa châu Âu và châu Á vang vọng tiếng kêu thảm thiết của Rasputin trong ngọn lửa, tựa như nó mới là nhân vật chính của buổi hòa nhạc đêm nay, bày sới chỉ đến để hòa tấu cùng thôi.

Trong cơ thể Yêu tăng Rasputin có nhân tố dã thú. Dân làng vô cùng bất lực, chỉ có thú mới có thể giải quyết được vấn đề của thú. Cậu nhìn người thợ thủ công già, rồi gật đầu với Cửu Sắc. Con thú trần mộ ấu kỳ lân mọc ra cặp sừng hươu trắng như tuyết, vẫy bằng đồng xanh, liên tiếp phun ra mây quả cầu lửa lưu ly.

Quả cầu lửa đầu tiên đánh trúng Rasputin, thiêu cháy xương đùi của nó; quả thứ hai xuyên qua xương sống; quả thứ ba đánh trúng đầu lâu, giống như một phát đạn bể đầu.

Ngọn lửa màu xanh lục thiêu đốt yêu nghiệt Nga, chỉ trong vài giây ngắn ngủi, trong tiếng cầu cứu bi thảm cuối cùng, cả bộ hài cốt đã bị thiêu thành một làn khói đen, bay về phía đất nước của mặt trăng.

Trên nền tuyết đã tan chảy chỉ còn lại một đồng tro tàn, đầu xuân năm mới, đến cả một con ruồi cũng không thèm viếng thăm, chỉ đành tan ra trong lớp mùn của rừng rậm. Thê xác của Rasputin sẽ vĩnh viễn lưu lại nơi này, đối mặt với cả nhà Sa hoàng đã vô cùng sủng ái hắn. Nếu không phải do hành vi của hắn thì có lẽ cả nhà Sa hoàng cũng không đến nỗi phải mai táng ở chỗ này.

Tiếng sới tru dần dần ngừng lại, khu rừng khôi phục lại sự yên tĩnh như nấm mồ của nó, đám thú vật cuối cùng cũng thoát được sự khống chế của tà linh.

Tần Bắc Dương đỡ các dân làng đang quỳ đứng lên, dùng tuyết trắng che phủ tro cốt của Rasputin, phá hủy phần vụn còn lại của cỗ quan tài vô chùi đã bị thiêu cháy. Có người nhớ đến tập tục cũ của dân bản địa ở đó, rải nước tiểu lên tro cốt và quan tài người chết để họ vĩnh viễn ở lại địa ngục, không bao giờ được siêu sinh.

Georgy Tần nhập gia tùy tục, cậu cũng cống hiến một bãi nước tiểu lên cỗ quan tài, tuyết đối không thể để cho u hồn của Rasputin sống lại từ đồng tro tàn.

Đó là một đêm Noel cả đời khó quên.

Chương 57. Hồi ức của người thợ thủ công

Ngày thứ hai, người ta cử hành tang lễ cho trưởng thôn ở khu mộ ngay cạnh làng. Không có màn rung chuông cầu phúc của thầy tế Chính thống giáo, cũng không có tượng thánh và thánh giá, mọi người thực hiện nghi thức mới của vô thần luận, chôn trưởng thôn xuống đất. Tần Bắc Dương đích thân làm một tấm bia mộ, khắc tên tiếng Nga và năm sinh năm mất của ông, thậm chí còn khắc một ngôi sao đỏ tượng trưng cho Xô Viết. Tối đó, toàn bộ dân làng đi ngủ sớm. Tần Bắc Dương cảm thấy mình đã bị bệnh rồi, đầu vừa đau vừa nóng rực, cậu nằm trên giường. Không biết là do đêm qua bị cảm lạnh do lặn lội trong tuyết hay là tế bào ung thư trong phổi lại tái phát? Cửa Sắc canh ở chân giường chủ nhân, không rời nửa bước. Người thợ già Alexander mang một nồi súp Borsch nóng hổi đến, giống như người cha già chăm sóc con trai vậy. Tần Bắc Dương uống từng ngụm lớn, toát mồ hôi lưng, cậu nhớ lại người cha đã mất ở Paris, không nói nên lời. Cây cung thập tự mà người thợ già đeo sau lưng, trên thân cây cung thép có một kí hiệu kì quái, lúc này Tần Bắc Dương mới nhìn kĩ – đó là một con mắt ẩn trong kim tự tháp.

“Kim tự tháp độc nhãn?”

Người thợ già vô thức giơ tay ra che kí hiệu trên cây cung lại. Tần Bắc Dương trợn mắt lên, cậu bò dậy nói: “Cha già Alexander, ông là thành viên của Liên minh Thợ thủ công sao?”

Alexander trầm ngâm một hồi lâu rồi hào phóng cầm cây cung thập tự lên, nhìn con thú trấn mộ Cửa Sắc, trả lời một câu không liên quan đến câu hỏi: “Georgy, con chó lớn này của cậu chính là thú trấn mộ của Trung Quốc trong truyền thuyết đó sao?”

“Ông cũng biết thú trấn mộ?”

“Ừ, người nào của Liên minh Thợ thủ công cũng biết – đây là kỹ thuật mà đại sư Tần đến từ Trung Quốc, vị đại tôn giả đời đầu của Liên minh Thợ thủ công không thể truyền lại ở

châu Âu, chỉ có ở Trung Quốc mới có thể tìm thấy thú trấn mộ đích thực, cũng chỉ có kỹ thuật làm thú trấn mộ mới là kỹ thuật đỉnh cao trong tất cả các kỹ thuật thủ công trên toàn thế giới này”

“Ông muốn nói là chỉ có thợ thủ công vĩ đại nhất mới có thể chế tạo ra được thú trấn mộ Trung Quốc sao?”

“Vị đại tôn giả đời đầu chính là người thợ thủ công vĩ đại nhất thời Trung Cổ” Alexander nhìn chăm chăm vào mắt Tần Bắc Dương, “Còn người thợ thủ công vĩ đại nhất ngày nay thì không biết là ai?”

Ông ấy đã thừa nhận mình là một thành viên của Liên minh Thợ thủ công rồi. Quả nhiên là cao thủ trong dân gian, vị đại sư thợ thủ công chân chính không ở trong thâm sơn cùng cốc mà lại trà trộn trong đám tiểu thương, sai dịch.

“Georgy, sao cậu lại biết tới Liên minh Thợ thủ công?”

“Tôi chính là thành viên của Liên minh Thợ thủ công”

Mặc dù hội viên sơ cấp không có những tín vật như cung thập tự hoặc kim tự tháp độc nhãn, nhưng con thú trấn mộ ấu kỳ lân trước mắt có thể chứng minh cậu chính là truyền nhân của gia tộc thợ mộ họ Tần, cũng là người cùng họ với Tần Tấn – vị đại tôn giả đời đầu của Liên minh Thợ thủ công.

“Con thú trấn mộ này do cậu chế tạo ra sao?”

Người thợ già nhìn vào đôi mắt màu lưu ly của Cửu Sắc, Tần Bắc Dương lắc đầu: “Không, nó là do tổ tiên tôi tạo ra, đã có một nghìn hai trăm năm lịch sử. Con thú trấn mộ mà tôi tham gia chế tạo vẫn còn đang ở trong lăng mộ của vị hoàng đế đứng thứ hai từ dưới lên của Trung Quốc”

Alexander xoa đầu Tần Bắc Dương: “Đây là lần đầu tiên trong mười lăm năm nay, tôi gặp được thành viên của Liên minh Thợ thủ công”

“Sao ông lại tới nơi này?”

“Chuyện dài lắm! Họ của ta là Andreyev, là gia tộc thợ thủ công săn bắn lâu đời nhất của Nga, chuyên chế tạo các loại bẫy kẹp thú, thòng lọng, cạm bẫy, thậm chí cả máy vây bắt... Tổ tiên của ta đã từng chế tạo một cỗ máy vây bắt di động cho Đại đế Pyotr I, có thể bắt được mấy chục con gấu, hơn trăm con sói, vô số hươu và hồ ly trong một ngày”

“Ông đã từng tham gia Đại hội Liên minh Thợ thủ công thế giới chưa?”

“Ba mươi năm trước, tại Barcelona của Tây Ban Nha, trên đại

thánh điện Địa Trung Hải của Liên minh Thợ thủ công, lúc đó ta mới ba mươi ba tuổi và đã trở thành một thành viên của Liên minh. Lúc đó Liên minh Thợ thủ công đã khởi động một công trình bí mật – mô phỏng thú trấn mộ”

“Mô phỏng thú trấn mộ?”

“Đúng, đây là kỹ thuật mà vị đại tôn giả đời đầu không truyền lại, là thứ máy móc thủ công phức tạp nhất trên đời. Nếu có thể tạo ra thú trấn mộ thì đó sẽ là thành tựu đỉnh cao của Liên minh Thợ thủ công, cũng là tâm nguyện chưa được thực hiện của các đời đại tôn giả”

“Thứ cho tôi nói thẳng, thú trấn mộ chỉ có thể được chế tạo bởi gia tộc họ Tần chúng tôi”

“Nhưng ở châu Âu không hề có gia tộc các cậu, mà còn có người đưa hài cốt thú trấn mộ đến. Nghe nói là vào năm 1860, liên quân Anh Pháp tấn công Bắc Kinh, khi lửa thiêu Viên Minh Viên, họ đã khai quật một ngôi mộ cổ của Trung Quốc, đào ra một con thú trấn mộ còn sống sờ sờ. Có ít nhất năm mươi binh lính đã bị con thú trấn mộ này giết chết, liên quân Anh Pháp phái đội pháo binh ra trận mới phá hủy được cỗ máy giết người đó”

“Vậy là bộ hài cốt của con thú trấn mộ này đã được vận chuyển bí mật đến châu Âu? Giống như văn vật bị cướp bóc khỏi Viên Minh Viên vậy”

“Năm 1890, Liên minh Thợ thủ công đã mua bộ hài cốt này, tập trung những người thợ giỏi nhất toàn châu Âu thời bấy giờ, hợp lòng hợp sức nghiên cứu cách để mô phỏng thú trấn mộ”

“Xin hỏi là hài cốt thể nào vậy? Chủ mộ là ai?”

“Là một con thú trấn mộ nửa người nửa thú, nghe nói là chủ mộ là một vị bá chủ Trung Quốc một nghìn năm trước”

Tần Bắc Dương thầm tính toán trong lòng, một nghìn năm trước xấp xỉ là vào cuối thời Đường hoặc thời Ngũ Đại Thập Quốc.

“Xin hãy tiếp tục nói”

“Thú trấn mộ đối với Liên minh Thợ thủ công mà nói là một thách thức chưa từng có, các vị đại sư thợ thủ công vĩ đại từ đầu đến cuối không thể mô phỏng thành công, họ đã tạo ra mấy bán thành phẩm nhưng đều thất bại, thậm chí còn xảy ra sự cố nghiêm trọng, hy sinh tính mạng của mấy người”

“Bởi vì thiếu linh hồn của chủ mộ! Cũng thiếu đi trái tim của thú trấn mộ”

“Đúng lúc này có một vị thân vương của Nga qua đời, ông ấy cũng là người yêu thích kỹ thuật và lịch sử, đã bí mật tài trợ cho sự nghiệp của Liên minh. Ông ấy để lại di chúc không cần phải an táng theo nghi thức của Chính thống giáo, mà hy vọng xây một địa cung theo kiểu Trung Quốc, chế tạo một con thú trấn mộ cho mình cũng như cho Liên minh Thợ thủ công. Vậy là Liên minh đã xây một lăng mộ sâu trong khu rừng gần Saint Petersburg, đồng thời chế tạo thú trấn mộ. Ta cũng tham gia vào việc đó, bởi sở trường của ta là các công cụ bắt thú, vừa hay lại là vũ khí vốn có của con thú trấn mộ Trung Quốc đó” Tần Bắc Dương cảm thấy choáng váng đầu: “Mọi người không thể thành công được đâu”

“Bọn ta cũng phát hiện ra tầm quan trọng của hòn đá đỏ – nó sẽ giảm tuổi thọ của người sống, mà loại đá đỏ lại được sản sinh ra ở ven bờ Bắc Băng Dương của Nga” Alexander bắt đầu trở nên buồn bã, “Ta có hai con, một trai một gái. Con gái ta tên là Katarina, nó đã lấy một Nam tước. Con trai ta tên là Volodya, từ nhỏ đã theo ta học kỹ thuật. Ta đưa Volodya theo bên cạnh để giúp ta chế tạo thú trấn mộ. Đó là năm 1910, vừa tròn mười năm trước, ta thấy thú trấn mộ đã hoàn thành quá nửa, đến cả viên đá chí mạng kia cũng đã lắp đặt xong”

“Cùng năm đó, cha tôi và tôi cũng đang chế tạo thú trấn mộ trong địa cung hoàng lăng Trung Quốc”

“Có người đã đánh lén vào công trường lăng mộ” Alexander nắm chặt cây cung thập tự nói, “Liên minh thích khách”

“Sao bọn họ lại đến?”

Người thợ già mắt đỏ hoe: “Cậu đã là thành viên của Liên minh Thợ thủ công thì hẳn cũng biết hơn sáu trăm năm nay, kẻ tử thù của chúng ta chính là Liên minh thích khách!”

“Tôi biết”

Nhưng Tần Bắc Dương tuyệt đối không thể để lộ ra nửa năm trước, trời xui đất khiến thế nào cậu lại trở thành lãnh đạo của Liên minh thích khách, là người thừa kế dao găm vàng của Assassins. Nếu không cây cung thập tự của Alexander sẽ lập tức bắn ra một mũi tên xuyên qua trái tim cậu.

“Một khi Liên minh Thợ thủ công mô phỏng thành công thú trấn mộ, đó sẽ là tai họa ngập đầu với Liên minh thích khách. Ta nghe nói, Liên minh thích khách vẫn luôn thu thập thú trấn mộ, bọn họ đã phát triển ra một bộ kỹ xảo thần bí có thể mở rất nhiều ngôi mộ cổ, chế ngự những con thú trấn mộ đáng sợ. Để

ngăn cản kế hoạch thú trấn mộ của Liên minh Thợ thủ công, Liên minh thích khách đã phái đến rất nhiều thích khách đứng đầu, chính mắt ta nhìn thấy mặt bọn chúng – có ba người châu Âu, một người da đen, một người Ả Rập, còn có cả hai người Trung Quốc”

“Người Trung Quốc?”

“Một già một trẻ, hình như là cha con, gã trẻ tuổi đó trên mặt phải có vết sẹo như con rết vậy”

“Thích khách A Hải”

Tần Bắc Dương phần nổi nhảy bật dậy, hai mắt Cừu Sắc phát ra ánh sáng hung ác.

“Cậu biết hắn ư?”

“Vâng... Mười một năm trước, hai tên thích khách này đã giết hại cha mẹ nuôi của tôi. Alexander, xin hãy nói tiếp đi...”

“Bảy tên thích khách tấn công vào lăng mộ, giết chết mười hai đại sư thợ thủ công tại chỗ. Cậu con trai duy nhất của ta, Volodya ta yêu nhất, nó đã bị tên thích khách Trung Quốc mặt có vết sẹo dùng dao cắt cổ! Lúc đó ta đã bị trọng thương rơi vào hôn mê”

Nước mắt người thợ già rơi xuống như mưa, Tần Bắc Dương không biết nên an ủi ông thế nào – nỗi đau người đầu bạc tiền kẻ đầu xanh.

“Ta sống sót được như một kỳ tích, nhưng con thú trấn mộ bán thành phẩm đã biến mất cùng với hài cốt mẫu ban đầu, tất cả cố gắng trước đây đã tan thành mây khói...” Alexander lau nước mắt, nắm chặt cây cung thập tự, “Con trai ta đã mất rồi, ta rất tuyệt vọng, kỹ kỹ thuật chế tạo công cụ bắt thú của họ nhà Andreyev đã định trước sẽ thất truyền. Người con gái đã lấy quý tộc đó lại không thể kế thừa kỹ kỹ thuật của ta”

“Tất cả kỹ kỹ thuật sớm muộn gì cũng sẽ thất truyền thôi”

Tần Bắc Dương không biết mình nói câu này rốt cuộc là đang an ủi người thợ già hay là một câu danh ngôn chí lý?

“Thợ thủ công sẽ chết nhưng tác phẩm còn mãi!” Alexander nói ra châm ngôn của Liên minh Thợ thủ công, “Từ đó trở đi, lòng ta nguội lạnh, ta rời bỏ con gái và con rể, đi xa khỏi Liên minh Thợ thủ công, xa khỏi Saint Petersburg và Moscow, coi bản thân mình như một tội phạm đi đày của Sa hoàng, một thân một mình đến vùng núi Ural hoang vu lạnh lẽo này, ta muốn quên đi quá khứ, mười năm đã trôi qua rồi...”

“Alexander, tôi không nên khiến ông nhớ lại những chuyện

này, rất xin lỗi”

“Không sao, ta sẽ mãi mãi không bao giờ quên” Người thợ già chăm chú nhìn vào đôi mắt Cừu Sắc, lầm bầm nói, “Con trai của ta vì chế tạo thú trấn mộ mà bị Liên minh thích khách giết chết. Mười năm sau, thú trấn mộ thực sự của Trung Quốc lại tự đến trước mặt ta! Georgy, cậu đã là thành viên của Liên minh Thợ thủ công, ta cũng coi cậu như con trai mình, cây cung thập tự này ta tặng cho cậu”

Tần Bắc Dương nằm trên giường, đưa tay nhận lấy cây cung thập tự bên trên có khắc kí hiệu kim tự tháp độc nhãn của Liên minh Thợ thủ công.

Tần Bắc Dương nói lớn: “Cha già, tôi sẽ báo thù cho Volodya của ông, sẽ đích thân giết tên thích khách mặt sẹo, tôi xin thề!” Alexander không nói gì nữa, ông cúi đầu đi ra khỏi căn nhà gỗ, bên ngoài vang lên tiếng gió tuyết gào thét.

Cừu Sắc dụi dụi vào chủ nhân, Tần Bắc Dương mê man gục xuống giường ngủ thiếp đi...

Chương 58. Săn bắn với cung tên

Cậu lại mơ thấy mình quay về quan tài trong ngôi mộ lớn thời Đường ở Bạch Lộc Nguyên. Khi tỉnh dậy, Tần Bắc Dương thấy đã là đêm khuya của ba hôm sau. Thân thể không thuộc về mình, linh hồn thoát ra bỗng bênh. Cậu vừa chống Đường đao, vừa chống tay lên lưng Cửu Sắc mới bước xuống đất được. Hình như không ổn rồi.

Cửu Sắc cắn ống quần cậu, ý bảo ra ngoài nhìn xem sao. Tần Bắc Dương cầm cung tên thợ thủ công già đưa cho mình, lao ra khỏi căn nhà gỗ. Trong thôn ngập tràn mùi máu tanh nồng nặc.

Năm nay, nước Nga có mùa đông lạnh nhất, tuyết bay lất phất đầy trời. Những người đàn ông nằm sấp trên vũng máu, đều đã chết, có vết đao chém.

Cậu nghĩ đến một người.

Tần Bắc Dương nắm Cửu Sắc chạy ra khu mộ ngoài thôn.

Không ngoài dự tính, mộ của trưởng thôn bị đào lên, nắp quan tài bật mở, bên trong trống không, bia mộ của ông cũng bị đập thành hai mảnh. Ai hận trưởng thôn thấu xương, đến mức phải mở quan tài, quật xác, hận thù sâu đậm?

Từ sau lưng, trong thôn, tiếng ồn ào vang lên. Căn nhà gỗ lớn nhất sáng trưng, có tiếng đàn accordion hân hoan vang lên.

Dưới ánh trăng, Tần Bắc Dương dần dần hồi phục, sắc mặt tái nhợt, lặng lẽ lê từng bước về phía căn nhà gỗ.

Cậu áp mắt vào cửa sổ, nhìn thấy một cảnh tượng sống động: mười mấy người phụ nữ khỏa thân, cơ thể nuột nà quay cuồng trong điệu vũ, đắm chìm trong rượu vodka, kvass, rượu vang và thịt. Góc nhà có mười mấy người đàn ông đang quỳ, người đánh đàn accordion, người hát những khúc dân ca xưa cũ.

Giữa căn phòng có một người đàn ông đang cưỡng hiếp một người đàn bà. Không, người đàn bà kia rất hưởng thụ, thỉnh thoảng còn thốt lên những âm thanh sung sướng. Tần Bắc Dương thậm chí còn nhận ra chồng cô ta đang thờ ơ thưởng thức cảnh tượng này. Người đang hưởng thụ cơ thể người phụ

nữ này là một người đàn ông râu quai nón, phía dưới tut quần hở mông trần, ở trên còn mặc áo đen.

Là trưởng thôn!

Tần Bắc Dương thót tim. Chẳng nhẽ trưởng thôn tự bỏ ra khỏi quan tài của mình? Những xác chết ngoài kia có khi nào là do trưởng thôn giết?

Cậu còn thấy thợ thủ công Alexander – người duy nhất còn tỉnh táo – đã bị dân trong thôn trói lại, đầu chảy máu, hấp hối trong góc nhà.

Những tiếng hoan hô vang lên trong căn nhà, nghe giống từ “thánh nhân”.

Vào thời điểm đó, tu sĩ Rasputin được tôn vinh như thánh ở trong nước. Kỹ năng giỏi nhất của hắn ta không chỉ là thông dâm với đàn bà, mà còn có thể khiến mọi người tôn thờ mình, nghe lời mình.

Rasputin bóp chết trưởng thôn, thật ra là chiếm xác của trưởng thôn, từ một xác chết thối rữa thành một xác chết mới nguyên. Kẻ dâm loạn trong nhà gỗ không phải là trưởng thôn thật, mà chính là Rasputin sống lại.

Đệ tử cuối cùng của Tần Hải Quan – Nam tước Wolfe – có nói rằng Rasputin là yêu quái bất tử, dù thân thể hóa tro tàn, ác linh vẫn thống trị đất nước Nga.

Thú trần mộ Cửu Sắc sớm đã phát hiện ra những biến cố này, nhưng nó phải bảo vệ Tần Bắc Dương đang ngủ say nên chỉ trốn trong nhà gỗ, không ra ngoài, tránh việc chủ nhân gặp họa sát thân.

Sừng hươu sắc nhọn của Cửu Sắc dài ra, mọc thêm vảy đồng xanh. Tần Bắc Dương rút Đường đao, đập vỡ cửa sổ nhảy vào định tiêu diệt tên quái vật này.

Trưởng thôn, không, là Rasputin chỉ vào Tần Bắc Dương, ra lệnh cho người dân, “Giết hắn!”

Tất cả mọi người bất kể nam nữ đều cầm vũ khí lao vào tấn công Tần Bắc Dương. Điều đáng sợ nhất là những người đàn bà khóa thân... Tần Bắc Dương không dám nhìn thẳng vào họ. Cậu đành phải lùi ra bãi đất lạnh lẽo, không muốn làm tổn thương những người dân vô tội. Bọn họ chỉ bị Rasputin làm cho u mê mà thôi.

Rasputin chiếm đoạt xác trưởng thôn nghênh ngang bước đến trước mặt Tần Bắc Dương, rít gào, “Người giết ta! Người đốt cháy ta! Người hủy diệt ta!”

“Vì nước Nga, vì nhân loại, ta sẽ còn giết người, ta còn thiêu người, ta còn hủy diệt người!”

Tần Bắc Dương trả lời không hề sợ hãi, cũng giơ ngón giữa với tên thầy tu, thể hiện sự miệt thị và khinh thường mạnh mẽ. Đúng lúc Cửu Sắc định phun cầu lửa lưu ly thì các dân làng xúm lại bên người Rasputin. Cầu lửa thiêu được yêu quái thì cũng thiêu được dân chúng. Ác linh đáng chết, dám lấy kẻ khác làm khiên thịt cho mình. Tần Bắc Dương ngăn cản Cửu Sắc lại. Rasputin cười phá lên, ý đồ đã đạt được. Trong không trung, từ rừng rậm bốn phía, vô số ánh mắt sáng xanh lóe lên. Đó là bầy sói bị hấn gọi đến. Một đoàn quạ đen bay vút qua trên bầu trời đêm. Chúng cũng nghe lệnh đến đây, chuẩn bị ăn xác Tần Bắc Dương.

“Giết tên Trung Quốc này”

Rasputin ra lệnh. Mười mấy con sói đói nhảy vào trong làng, bầy quạ đen cũng lao như viên đạn. Hiện tại chỉ có hai lựa chọn: một là để Cửu Sắc thiêu đốt cả Rasputin và người dân, hai là ngoan ngoãn ngồi chờ chết. Cửu Sắc không có khả năng đối phó với đòn tấn công từ bốn phương tám hướng.

Tần Bắc Dương còn lựa chọn thứ ba.

Cậu giương món quà Alexander tặng mình – cung nỏ.

Mũi tên thép nhắm thẳng vào thân thể trưởng thôn Rasputin.

Dưới ánh trăng buồn thảm, ánh mắt Rasputin lóe lên sự hốt hoảng.

Thả dây. Mũi tên thép bắn phá trong không khí, xẹt qua vô số gương mặt và chóp mũi dân thường, đâm chính xác vào mắt Rasputin.

Cung tên có sức đẩy kinh người, mũi tên thép xuyên qua cái đầu của trưởng thôn, bay ra ngoài, cắm thẳng lên cánh cửa gỗ sau lưng.

Người châu Âu nói cung tên là vũ khí đối phó tốt nhất với vampire hút máu, không hề kém tòi và thánh giá.

Máu người chết tuôn ra ở cả hai lỗ trước và sau. Dân làng hét lên chạy trốn. Rasputin chiếm xác trưởng thôn khoa chân múa tay một lúc rồi ngã sập xuống tuyết.

Tần Bắc Dương chạy tới, bắn tiếp mũi tên thứ hai, xuyên qua trái tim. Máu đen chảy sũng cả sân tuyết. Sói tru, quạ reo hò vang lên rần rần xung quanh, chim muông bay tứ tán.

Cậu không chắc Rasputin đã hồn phi phách tán chưa? Không có khiên người, Cửu Sắc có thể dùng cầu lửa lưu ly. Tần Bắc

Dương quỳ xuống xin lỗi trưởng thôn, để ngọn lửa thiêu cháy xác chết.

Tuyết trắng tan ra, xác chết cũng tan thành nước. Dân làng quỳ xuống, những người đàn bà khỏa thân không sợ cái lạnh, không biết là tổng biệt trưởng thôn hay tổng biệt “thánh nhân” Rasputin?

Cả xác lão trưởng thôn và linh hồn Rasputin đều hóa thành tro bụi. Tàn Bắc Dương quét toàn bộ vào thùng sắt, chạy ra con sông ngoài làng, dùng Đường đao đập trên mặt băng một lỗ thủng, đổ hết tro cốt vào đó.

Cát bụi về với cát bụi, đất về với đất.

Dòng sông chảy xiết dưới mặt băng, đưa linh hồn Rasputin ra Bắc Băng Dương cách xa nghìn dặm, ở lại dưới núi băng, vĩnh viễn không trở lại.

Dân làng tỉnh táo lại, đàn ông kinh ngạc và xấu hổ, phụ nữ khỏa thân gào thét chạy về phòng.

Tàn Bắc Dương cứu người thợ thủ công già Alexander, coi trời cho ông như cứu cha mình.

Dân làng làm theo phương pháp của Liên Xô, chọn chàng trai người Trung Quốc làm trưởng thôn, thậm chí còn viết báo cáo đề cử, ít nhất cũng xác nhận cậu là Đoàn viên Thanh niên Cộng sản ưu tú.

Tàn Bắc Dương từ chối ở căn nhà tốt nhất trong thôn – biệt thự của chủ nhà, mà thích ở nhà gỗ hơn. Buổi tối, cậu bị chuốc hai chén vodka, chóng mặt ở lại phòng thì phát hiện ra trên giường có một người phụ nữ. Cô ta bảo đến chăm sóc người bệnh, uồn éo đủ tư thế quyến rũ.

Tàn Bắc Dương hai mươi tuổi, khí huyết tràn trề, nhìn toàn mông với ngực cũng suýt chảy máu mũi nhưng vẫn quyết tâm nhắm mắt lại, mời cô gái ăn mặc tử tế rồi ra ngoài.

Chỉ vài ngày sau, Tàn Bắc Dương khỏi bệnh hẳn. Sáng sớm, cậu đeo cung tên, xách bẫy kẹp thú của Alexander vào rừng đi săn.

Hoàng hôn đổ xuống, đột nhiên ngôi làng cháy hừng hực...

Hai mắt thú trần mộ tử vẻ hung ác. Tàn Bắc Dương rút Đường đao và cung tên. Bờ sông, rất nhiều giá treo cổ được dựng lên, vô số nam nữ bị treo cổ đang lắc lư trong gió.

“Không!”

Tàn Bắc Dương điên cuồng chạy đến, đỡ bàn chân một cô bé bị treo cổ. Tiếc rằng thân xác người này đã lạnh lẽo, mái tóc

vàng dài óng ả dính đầy bụi tro, cổ bị bẻ gãy, đầu lưỡi chạm ngực. Nửa người dưới của cô ở trần, bắp đùi có nhiều vết máu, rõ ràng là bị hãm hiếp sau khi treo cổ.

Cậu nhìn từng xác chết trên giá treo cổ, gọi tên từng người. Toàn bộ trăm mấy chục miệng ăn trong làng, dù già hay trẻ cũng bị treo cổ! Từ bà cụ 80 tuổi đến đứa bé 8 tuổi! Gia súc trong thôn cũng không được buông tha, chó săn bị đánh chết, giéng chắt đầy xác trâu, dê, gà trống bị chặt đầu...

“Ai làm?”

Tần Bắc Dương nhặt súng săn, bắn lên trời vài phát. Bỗng nhiên Cửu Sắc lao đến trước giá treo cổ, nhảy ra trước một người đàn ông bị treo cổ. Tần Bắc Dương đỡ người này xuống, thấy vẫn còn hơi thở, lập tức hồi sức cấp cứu. Thì ra treo cổ không chặt, may mắn giữ được mạng.

“Quân... Bạch... Vệ...”

Người sống sót thều thào nói rằng một đám cướp quân Bạch vệ đã đến đây. Vì nông dân trung thành với Liên Xô, đám giặc Bạch vệ đã cướp giết hiếp rồi treo cổ tất cả mọi người.

Tần Bắc Dương lại hỏi chúng đi đâu? Người đàn ông đã mất hết người thân không nói nổi, ngất đi.

Sau pháp trường, Tần Bắc Dương tìm được thợ thủ công Alexander, ngực găm vài viên đạn, thân thể lạnh lẽo, tắt thở từ lâu, máu nhuộm đỏ quần áo. Cảnh ông có bộ cung tên mới làm, còn cả bẫy kẹp và ba xác quân Bạch vệ – một bị bẫy kẹp làm đứt chân, mất máu nhiều mà chết, hai kẻ còn lại bị cung tên xuyên qua yết hầu mà chết.

Ông Alexander đã duy trì được tôn nghiêm của một người thợ thủ công, cũng như một người đàn ông. Nhưng những công cụ của ông không thể ngăn cản được đạn lạc thế kỷ 20.

Hai mắt Tần Bắc Dương đỏ hoe. Cậu ngửa mặt lên trời hét dài, quyết tâm báo thù cho người thợ già và toàn bộ dân làng.

Chương 59. Chim ưng hai đầu

Đầu thôn vang lên tiếng vó ngựa. Tần Bắc Dương giờ súng sẵn và cung tên, chuẩn bị sẵn sàng với đối phương. Một lá cờ đỏ thêu sao Kim pháp phới dưới ánh trời chiều. Kỵ binh Hồng quân đội mũ dạ Budyony lao như bay đến trước giá treo cổ, nổ súng lên trời. Tiểu phân đội Hồng quân này đã theo dõi bao vây đám quân Bạch Vệ được mấy ngày rồi.

Tần Bắc Dương bỏ vũ khí, nói rõ mình trung thành với Liên Xô. Cậu biết giặc Bạch Vệ đi đâu.

“Anh là Georgy Tần?” Một chiến sĩ nói giọng Ukraina, “Tôi đã xem hồ sơ của anh ở khu Đảng ủy. Anh là đồng chí đã cứu cả thôn”

Gương mặt Trung Quốc này không thể lẫn vào đâu được. Tần Bắc Dương gật đầu, “Đúng thế. Chúng ta phải bảo thù cho nhân dân”

“Tôi tên Paul Kochakin”

Anh lính đưa cho Tần Bắc Dương một con ngựa. Cưỡi Sắc xông lên như chó săn. Trời nhá nhem, trăng sáng treo cao, Hồng quân Liên Xô chia thành từng nhóm nhỏ tiến vào rừng tuyết. Không ngoài dự tính, đội của thú trấn mộ vào một khe núi, phát hiện ra nơi chôn quan tài của Rasputin.

Một tiếng nổ kinh thiên động địa vang lên, khói đen bốc cuộn cuộn. Tần Bắc Dương hét lên, bọn cướp bắt đầu tấn công lăng mộ Sa hoàng rồi!

Cậu phi ngựa đến trước mộ, quả nhiên bị thuốc nổ làm toác một lỗ hồng. Bên ngoài có hơn mười con ngựa, cả lương thực và đồ dùng của quân Bạch vệ. Đám khốn kiếp vào trộm mộ rồi.

Triều đại Romanov đã tạo nghiệp gì đây?

Tần Bắc Dương khuyên Hồng quân Liên Xô không nên đại đột, bên trong vô cùng nguy hiểm. Có lẽ nên chờ giặc Bạch vệ ra rồi phục kích thì hơn.

Có lẽ Kochakin cũng thấy có lý, bảo mọi người núp trong tuyết chờ.

Chờ một tiếng mà không có một ai ra khỏi lăng mộ. Các chiến sĩ Hồng quân lo lắng, sợ còn lối ra khác, dám cướp trốn mất rồi chăng?

Mọi người đốt đuốc, cầm vũ khí lao vào. Tần Bắc Dương không cản được, đành vào cùng Cửu Sắc.

Ngôi mộ này kiên cố khác thường, bên ngoài được lấp đầy bằng bê tông cốt thép, thảo nào phải dùng thuốc nổ mới vào được. Trên tường không trang trí gì, như một căn cứ quân sự dưới lòng đất. Nhưng cứ đi xuống dần có thể thấy mái vòm, là dấu vết thiết kế của cha cậu.

Paul Kochakin đi trước, ánh đuốc soi rọi cửa vào lối đường hầm.

Đây là một cánh cửa bằng thép chạm khắc bản đồ Đế quốc Nga, kéo dài từ Ba Lan đến eo biển Bering, làm bá chủ lục địa Á – Âu, cầu phúc cho đế chế hùng mạnh trở lại.

Cửa mộ đã mở hơn nửa, có lẽ cũng do dùng thuốc nổ? Các chiến sĩ lên nòng, giương lưỡi lê, lặng lẽ tiến vào.

“Ôi...”

Có người giẫm phải gì đó trên mặt đất, nhìn kỹ thì thấy đó là một xác chết máu me đầm đìa. Tần Bắc Dương ngửi thấy mùi máu tươi, Cửu Sắc cũng lui lại hai bước. Mọi người soi đuốc thì thấy đây là một địa cung rộng rãi, trên sàn có mười mấy người đàn ông bị thương thê thảm, mặc quân phục Bạch vệ, súng văng tung tóe. Có xác không hoàn chỉnh, đầu một nơi thân một nẻo hoặc cụt tay chân.

Bọn họ đã chết thế nào? Paul Kochakin đặt câu hỏi. Tần Bắc Dương nhìn thấy một hàng quan tài ngay giữa địa cung.

Bảy chiếc quan tài.

Quan tài làm bằng gỗ đào thượng đẳng, chiếc ở giữa lớn nhất đương nhiên là của Sa hoàng Nicholas đệ nhị, chiếc bên cạnh có lẽ của Hoàng hậu – cũng là người Rasputin luôn mong nhớ; chiếc bé nhất hẳn là của Thái tử Aleksei Nikolaevich.

Một chiếc quan tài đã mở nắp, một lính Hồng vệ binh ngó vào xem. Tần Bắc Dương quát, “Lùi lại!”

Tiếc là cậu nhắc quá muộn, một bóng đen trong góc địa cung lao ra, vẩy hai cánh, có đầu to như điều hâu. Nó có vuốt ưng, dễ dàng cắt đứt cổ chiến sĩ. Mọi người đua nhau nổ súng nhưng đạn như bị bắn vào thép, còn bật ngược lại, khiến hai người lính bị thương.

Con điều hâu này có hai đầu, mỗi đầu hướng về một phía, 360

độ trong địa cung đều nằm trong tầm mắt nó.

Thú trần mộ Ứng Hai Đầu.

Lính Bạch vệ cũng bị con quái vật này giết. Trong mắt nó không có Bạch vệ hay Hồng vệ, phe Bảo hoàng hay Bolshevik. Bất cứ ai vào lăng cũng là trộm mộ, nhất định phải giết. Nó gào thét lao xuống, một đầu ưng nhắm châu Âu, một đầu nhắm châu Á, đâm thủng sọ người chiến sĩ.

Mỏ nhắm ngay mắt Tần Bắc Dương.

“Ta là Tần!”

Tần Bắc Dương cao giọng đọc họ mình bằng tiếng Nga. Đây là họ của cha cậu. Lão Tần tự tay tạo nên thú trần mộ này, nó là hạt giống của cha cậu, chính nó.

Thú trần mộ Ứng Hai Đầu giật mình, ngừng lại giữa không trung, si ngốc nhìn gương mặt Trung Quốc trẻ tuổi, tựa như thấy được “cha” Tần Hải Quan.

Cùng lúc đó, sừng hươu sắc bén đâm rách miếng giáp của nó, xuyên thủng qua toàn bộ ngực bụng. Cửu Sắc đã biến thân thành thú trần mộ ấu kỳ lân. Nó không muốn chủ nhận bị uy hiếp, lập tức tranh thủ lúc Ứng Hai Đầu lơ là mà tấn công kết thúc trận chiến.

Ứng Hai Đầu thét chói tai.

Nó đập cánh trên không trung, không tin người trẻ tuổi liên quan đến “cha” lại đến tiêu diệt mình?

Tần Bắc Dương lộn nhào trên mặt đất, tránh thoát cú tấn công của mỏ ưng. Cậu rất muốn ngăn Cửu Sắc vì đây là thú trần mộ cuối cùng do cha cậu làm, nhưng nếu vậy, nó sẽ giết thêm nhiều lính Hồng vệ quân.

Không còn cách nào khác, Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly. Tần Bắc Dương rút Đường đao ba thước, đập tường địa cung, mượn lực để nhảy lên cao chém thú trần mộ.

Tia lửa văng tung tóe. Ác linh An Lộc Sơn được thả ra khỏi đao, chập đứng hai đầu chim ưng trong nháy mắt.

Đầu châu Âu rơi xuống lộn mấy vòng trên mặt đất, còn cổ sức tàn mổ chân một người lính trẻ.

Hai đầu chim ưng rơi xuống, tựa như Đế quốc Nga già cỗi rơi vào mộ Sa hoàng thời mạt quốc, rơi vào lưỡi lê các chiến sĩ Liên Xô.

Linh thạch của thú trần mộ vẫn còn ấm. Tần Bắc Dương nghe tiếng máy móc chuyển động trong Ứng Hai Đầu. Cậu bảo Kochakin đem con quái vật này ra ngoài, nó sẽ mất năng

lượng hoạt động.

Các chiến sĩ dè dặt trối chim ưng bằng dây thừng, hơn mười người cùng kéo Ứng Hai Đầu ra khỏi khu mộ, phơi ra dưới ánh trăng đêm tiếp.

Dần dần thú trần mộ cũng trở nên lạnh lẽo, linh thạch ngừng hoạt động, trở thành một cục sắt vô dụng, tựa như xác chết của cả gia đình Sa hoàng.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc cùng trở lại trong địa cung, dọn dẹp xác chết và vũ khí.

Cậu mở quan tài gỗ đào, nhìn thấy bộ xương một thiếu nữ bị thiêu cháy, đặt rất nhiều vàng bạc châu báu, váy công chúa – đây là công chúa nhỏ nhất, Anastasia, 17 tuổi. “Chuyện công chúa Anastasia” lưu truyền ở phương Tây, nói về cô gái trốn khỏi nước Nga chính là về người này. Hollywood đã dựng thành phim “Anastasia” do Ingrid Bergman thủ vai chính.

Chương 60. Hạt giống của cha

Đêm nay, Georgy Tần lại lập công lớn. Cậu mai táng cho tất cả dân làng, kể cả thành viên Liên minh Thợ thủ công Alexander, còn khóc rất lâu trước mộ ông.

Tần Bắc Dương được xếp vào một tiểu đội của Hồng vệ quân, trở thành một chiến sĩ Trung Quốc Liên Xô.

Kochakin nói có rất nhiều người lao động Trung Quốc trong đội ngũ Hồng vệ binh Liên Xô. Bọn họ đều là những chiến sĩ dũng cảm, nhiệt tình ủng hộ những người Bolshevik, có hơn 10000 người lập thành những Trung đoàn Trung Quốc, cùng chiến đấu và đóng góp nổi bật trong trận chiến với lính Bạch vệ.

Tần Bắc Dương hơi do dự. Nếu muốn gia nhập quân đội, tham gia chiến tranh, lúc ở Nam Uyển – Bắc Kinh hai năm trước, Vương Sĩ Trân – Ròng Bắc Dương – đã cho cậu cơ hội. Hồng quân Liên Xô đang tiến quân về Siberia, mục tiêu là giải phóng toàn bộ nước Nga đến tận Thái Bình Dương. Vậy thì sẽ không đến biên giới giáp Trung Quốc nhỉ. Cậu thầm quyết tâm đến vùng Viễn Đông sẽ nghĩ cách về nước.

Hồng quân Liên Xô đồng ý với điều kiện của cậu: Một là nhất định phải chiến đấu cùng Cửu Sắc; hai là giữ lại vũ khí:

Đường đao và cung tên.

Cậu cắt tóc dài, mặc áo khoác quân đội và mũ beret sao đỏ, cưỡi một chú ngựa sông Đông màu đen, lưng đeo súng. Cửu Sắc đạp tuyết theo sát. Bọn họ từ biệt dãy Urals, hướng về Siberia, hướng về phía đông, dần bước.

Năm 1920, Hồng vệ binh Liên Xô tiến quân hùng dũng, Đô đốc Gorchak không thể không bại.

Tần Bắc Dương cũng hô cùng mọi người, “Dãy Urals” Cậu đã tham gia rất nhiều trận chiến, bị thương hai lần, từng chiến hữu bên cạnh ngã xuống, may mà bản thân còn sống. Cậu lặng lẽ nhắc Cửu Sắc nếu không bắt buộc thì đừng biến thân thành thú trần mộ ấu kỳ lân, không nên dùng năng lực của thú trần mộ để can thiệp vào chiến tranh loài người. Các chiến sĩ rất tò

mò về Cừu Sắc vì nó có lông bờm đỏ như giống chó Caucasian Shepherd ở Nga. Tần Bắc Dương thuận tiện bịa chuyện Cừu Sắc là chó lai, có huyết thống với giống Molosser. Có lúc ánh mắt Cừu Sắc cũng lộ vẻ hung ác, khát vọng tham gia chiến đấu, khát vọng giết lính Bạch vệ, muốn báo thù cho dân làng ở núi Urals. Khi càn quét chiến trường, nó còn leo lên xác người chết, liếm những vệt máu đóng băng, hết như một con sói đói...

Paul Kochakin coi Tần Bắc Dương là người bạn tốt nhất. Mọi người đều nói Paul Kochakin người Ukraina và Georgy Tần người Trung Quốc là cặp bài trùng. Nhờ Kochakin đề cử, Tần Bắc Dương gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản. Paul sinh ra ở một thị trấn miền tây Ukraina, từ nhỏ đã không có cha, mẹ người người giết đồ. Mười hai tuổi, anh đến bến tàu làm công, ném đủ đắng cay cuộc đời. Cách mạng Tháng Mười bùng nổ, Bạch vệ chiếm đóng thị trấn, Paul cũng tham gia Hồng vệ binh. Cậu thích đọc “Ruồi trâu” và “Spartacus”, thường thảo luận tình tiết trong truyện với các đồng đội.

Có một đêm, khi Hồng vệ binh ở vùng hoang dã Siberia, sói tru liên hồi từ phía, cắn xé xác chết lính Bạch vệ. Kochakin lấy một bức ảnh ra – cô gái xinh đẹp mặc đồ thủy thủ, tóc nâu tết bím, chân đi tất một bên dính máu.

“Đó là Tonya, người yêu tôi!”(1) Paul nhìn ánh trăng lạnh lẽo, hôn lên bức ảnh, “Georgy thân thiết nhất ơi, anh có người yêu không? Cô ấy ở Trung Quốc à?”

Tần Bắc Dương thở ra khói, “Tôi đã từ biệt cô ấy lần trước, chắc cô ấy về Trung Quốc rồi... Nếu cô ấy còn sống”

“Chắc anh nhớ cô ấy lắm?”

“Ừ, tôi sẽ tìm được cô ấy”

Cậu liếc nhìn đôi mắt lưu ly của thú trấn mộ Cừu Sắc.

Ngày hôm sau, Hồng vệ binh tiến vào Omsk, giải phóng căn cứ của Bạch vệ, sào huyệt của Thượng tướng Hải quân.

Tần Bắc Dương muốn đến bưu điện, gửi một bức thư về Trung Quốc, đề tên người nhận là Âu Dương Anna, địa chỉ điện khoa Lịch sử trường Đại học Bắc Kinh.

Nhân viên bưu điện là một người phụ nữ đầy đặn. Cô nói hiện giờ thời chiến, đường bưu điện đến phương đông không thông, chỉ có thể gửi thư cho Moscow và Saint Petersburg. Cô nhìn tên người gửi trên phong thư – chữ tiếng Nga “цынь”, chính là “Tần”

“Anh người Trung Quốc, họ Tần?”

“Vâng”

“Chồng tôi cũng người Trung Quốc, họ Tần” người phụ nữ cười buồn, “Một năm trước, anh ấy đi rồi, không biết đi đâu nữa”

Tần Bắc Dương nhớ đến cha mình ở Omsk một năm, đã cống hiến hết mình vì Thượng tướng Hải quân Gorchak, còn sống với một quả phụ người Nga.

“Ông ấy tên gì?”

Người phụ nữ lấy một tờ giấy từ ngăn kéo, viết ba chữ Khải, “Tần Hải Quan”.

Đây là tên của cha mình. Tần Bắc Dương nghĩ có nên gọi cô là mẹ kế không? Đây chính là người quả phụ trẻ khiến lão Tần hồi xuân lần nữa.

“Tôi biết ông ấy ở đâu” Cậu khế nói, “Thiên đường”

Người phụ nữ xin nghỉ, đưa Tần Bắc Dương về nhà, nói muốn cho cậu gặp một người.

Trong một căn phòng gỗ, bức ảnh lão Tần và người quả phụ chụp chung được treo trên tường, chứng tỏ cô không hề bịa chuyện. Có vài món đồ kiểu Trung Quốc, vừa nhìn là biết Tần Hải Quan tự tay làm, còn có thể ngửi thấy mùi của ông.

Không chỉ là mùi, còn là hạt giống của ông. Cậu thấy một chiếc cũi với đứa bé khoảng ba tháng tuổi.

“Là con trai, rất giống bố nó!” Quả phụ trẻ ôm con đưa Tần Bắc Dương xem, “Anh và nó cũng giống nhau lắm”

“Đây là...”

Tần Bắc Dương hoảng hốt, nhìn kỹ đứa bé. Quả nhiên là con lai Hoa – Nga, còn rất đậm chất Trung Quốc. Đôi mắt đen, tóc đen mềm lăn mấy sợi vàng, vừa nhìn đã thấy khỏe khoắn, chân to.

Gáy đứa bé cũng có bớt sừng hươu.

Không cần nhỏ máu nhận người thân cũng biết, đây là đứa em của Tần Bắc Dương, đứa bé mồ côi cha từ trong bụng mẹ, cách cậu hai mươi tuổi.

Cậu hôn đứa bé, nhớ đến người cha mai táng vùng hoang dã ở Versailles mà trào nước mắt. Không ngờ ở chốn Siberia lạnh lẽo này, cha mình lại để lại hạt giống. Lão Tần dùng sức mạnh kiên cường của cuộc sống, không chỉ phá vỡ thọ mệnh truyền lại của gia tộc, cũng phá vỡ lời nguyền ba đời con một.

Còn phải cảm ơn quả phụ người Nga này, người phụ nữ sức

lực tràn trề, kích thích lão Tần gần 60 hồi xuân, kết tinh được thành quả của gia tộc thợ thủ công ba ngàn năm trong miền đất của mình.

“Cậu bé tên gì?”

“Nikolai!” Quả phụ ôm đứa bé, “Nikola Tần”

Đầu xuân năm ngoái, Tần Hải Quan phải đi xa theo lệnh Gorchak, cô khóc rất nhiều. Như câu chuyện chiến tranh cũ, cô biết lại một người đàn ông một đi không trở lại. Cũng không lâu sau, cô phát hiện ra mình có thai. Có người khuyên cô nên phá thai đi, thời buổi chiến tranh loạn lạc, có con là gánh nặng. Khi lên giường ở bệnh viện, cô lại bỏ trốn. Cô quyết tâm sinh con của Tần Hải Quan, dù là con trai hay con gái thì cũng là châu báu cuộc đời, là ân huệ của Thượng đế. Tần Bắc Dương thôn thức khôn nguôi – Nikola, tên của Sa hoàng triều đại đã mất. Cha cậu đã làm lăng mộ cho Sa hoàng! Cậu quyết định đặt tên tiếng Trung cho em trai mình. Tên Tần Bắc Dương bắt nguồn từ Thủy quân Bắc Dương, tướng niệm ông ngoại chết trận ở đảo Lưu Công ngày nào. Đứa bé này sinh ở Siberia, vùng quê hoang vu, cứ gọi là Tây Nguyên đi! Cậu lấy bút lông của cha để trong nhà, viết ba chữ Khải lên giấy:

Tần Tây Nguyên.

Anh trai Bắc Dương, em trai Tây Nguyên, hai tên có sự đối lập tinh tế, lại vẫn nhìn ra đây là anh em.

Tần Bắc Dương hôn tạm biệt “mẹ kế” và em trai, để lại tất cả tiền bạc của mình, hy vọng cả hai được bình an. Nếu có cơ hội, nhất định cậu sẽ trở lại Omsk thăm em trai mình.

Chú thích:

(1) Paul và Tonya là hai nhân vật trong truyện “Thép đã tôi thế đấy”. Tác giả lồng vào truyện này.

Chương 61. Voi ma mút

Ngày tiếp theo, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đi tàu bọc thép về hướng đông, tiếp tục đuổi theo quân Bạch vệ của Gorchakov. Họ thắng như chẻ tre, đi qua vùng Siberia băng giá. Tần Bắc Dương và Paul Kochakin đến hồ Baikal. Đây là nơi “Tô Vũ chẵn dê”, là hồ sâu nhất lục địa, chiếm 1/5 lượng nước ngọt toàn cầu, giờ vẫn còn đóng băng rất dày.

Họ đếm được vô số gương mặt đọng trên mặt băng, tựa như bức tượng vĩnh hằng. Tần Bắc Dương kinh ngạc muốn nhào ra cứu người nhưng bị các chiến hữu kéo lại. Thì ra mùa đông năm nay quá lạnh, quân Bạch vệ chạy trốn sang Trung Quốc nhưng khi đi qua hồ Baikal lại bị rơi xuống chết cứng. Mùa đông năm ấy, 250000 người tham gia cuộc chiến đã trở thành vật hy sinh ở hồ băng này.

Bỗng nhiên Cửu Sắc vọt tới ven hồ Baikal, kéo lên một người đàn ông đang hấp hối.

Tần Bắc Dương nâng người kia dậy: hơn 40 tuổi, gương mặt xương xẩu, da nhợt nhạt, ngoại hình và khí chất đều không giống người Nga. Người này mặc trang phục hải quân, dường như quân hàm rất cao, áo trắng thùng mẩy lỗ đạn, máu khô dính lại.

Người này sắp chết.

Các chiến sĩ trên ngựa giục cậu không nên lãng phí thời gian cho người chết. Tần Bắc Dương không buồn tay, nhìn đôi phương mở đôi mắt như chim ưng, dường như còn muốn lên tiếng?

Tần Bắc Dương áp tai lại, nghe được mấy lời không rõ ràng. “Puervalski... Katerina... Andreevna... Wolf Anna...”

Nói gì thế nhỉ, lời trước lúc lâm chung à? Dù tên người Nga dài như mấy toa tàu hỏa, Tần Bắc Dương vẫn nhớ những tên này, tên đầu là đàn ông, ba tên sau là phụ nữ.

Người mặc đồ hải quân tắt thở trong lòng Tần Bắc Dương.

Người này sẽ ở lại ven hồ Baikal, bị băng tuyết chôn vùi hoặc bị sói đói ăn sạch...

Siberia, xuôi về hướng đông, đi qua cái lạnh -30 độ.

Các chiến sĩ dựng doanh trại tạm, nổi lửa nói chuyện. Tần Bắc Dương nghe được một truyền thuyết – khi chính phủ Bạch

Nga tan rã, chúng mang đi 500 tấn vàng dự trữ của Sa hoàng, không ai biết đi về đâu.

Cậu nhớ lời trước lúc lâm chung của người ở bên hồ Baikal. Đột nhiên Tần Bắc Dương thấy ngực đau nhức nên ngã lăn ra đất. Cử Sắc sốt ruột nhìn nhưng không dám lại gần, sợ làm tăng nỗi đau cho cậu.

Paul Kochakin đưa cậu đến gặp quân y nhưng không chẩn đoán được bệnh. Bệnh viện dã chiến không có máy chụp X-quang.

Ung thư tái phát...

Tần Bắc Dương vốn đã thản nhiên, biết rằng đáng ra mình không thể sống được từ nửa năm trước, giờ sống thêm một ngày là có lời rồi.

Xuyên qua thảo nguyên Buryatia, ngoài rừng rậm hồ Baikal, vượt qua Hưng An Lĩnh, hướng về sông Amour – Hắc Long Giang của Trung Quốc, nơi đã từng được quy định là địa phận Trung Quốc theo Điều ước Nerchinsk. Từ khi Viên Minh Viên bị đốt, nước Nga chiếm phía bắc Hắc Long Giang từ nhà Thanh, lấy một vùng đất rộng lớn phía đông sông Ussuri. Tổ quốc không xa.

Qua biên giới dưới triều Thanh, tuyết đọng ngoài Hưng An Lĩnh rất dày. Tiểu đoàn đi thành hàng một người thật dài. Tuyết trắng phản xạ ánh mặt trời khiến mọi người bị chói mắt. Rất nhiều Hồng vệ binh bị ảnh hưởng mắt, nặng nhất là mù tạm thời – một chứng quáng tuyết, phải ra khỏi vùng khúc xạ ánh sáng của tuyết mới đỡ.

Cử Sắc đi đầu, Tần Bắc Dương và Kochakin mỗi người một cặp kính cưỡi hai con ngựa đi trước, đi qua sườn núi hoàng vu. Chợt một con hổ già to lớn xuất hiện.

“Hổ Siberia!”

Paul Kochakin kêu lên. Tần Bắc Dương vẫn nhớ trong địa cung của Hoàng đế Quang Tự, khi nghiệm thu cung thứ tám của “Chế thú cửu cung”, cậu đã thấy con hổ làm vật hy sinh cho thú trần mộ. Theo “Thủy Hử truyện” thì Võ Nhị Lang đánh chết cộc mắt trắng, cũng là vua của rừng rậm đích thực. Con hổ hung hăng vồ lên. Ban ngày, Cử Sắc không thể biến thân, chỉ là một con chó săn bình thường, nếu không đừng nói là hổ già, cả khỉ long cũng không sợ. Tất cả chiến mã ngây người. Tần Bắc Dương không muốn hy sinh tuần mã đen của mình nên bắn một phát súng vào con hổ, có điều lưng ngựa

xóc, cậu không nhắm chuẩn được.

Mãnh hổ cắn cổ ngựa. Tần Bắc Dương thấy phổi nóng ran, người lả đi, rơi xuống ngựa không có sức đánh trả.

Paul cũng ngã xuống, súng rơi vào đồng tuyết dày hơn một mét. Đường đao sau lưng Tần Bắc Dương đông cứng, không rút được khỏi bao, cung tên cũng thế. Hồng vệ binh phía sau chưa đổi kịp, hai bọn họ và Cửu Sắc đành chạy về hướng dưới núi, chẳng ngờ trượt chân vào khoảng không.

Rơi tự do...

Rơi vào địa ngục nào không rõ. Từ lần rơi vào miệng núi lửa Bắc Cực trước đó, cậu đã không còn cảm giác sợ rơi.

Và vào mặt đất cứng rắn, da thịt xương khớp đau nhức. Tần Bắc Dương thở hỗn hển thấp diêm, chiếu sáng Cửu Sắc và Paul. Chàng trai Ukraina vẫn chưa hoàn hồn, “Chúng ta còn sống không?”

“Đương nhiên còn”

Bọn họ rơi xuống một hầm băng, lạnh đến cứng cả ngón tay nhưng lại được đục đẽo trơn nhẵn, rõ ràng là sản phẩm của con người. Diêm nhanh chóng tàn. Paul bật đèn pin mang theo, đi tiếp vào sâu trong. Đây là vùng đất lạnh vĩnh cửu, bùn đất còn rắn hơn sắt. Đẽ đào được khe hở ở đây chẳng biết cần bao nhiêu công sức người?

Đôi mắt lưu ly xanh biếc của Cửu Sắc sáng lên. Nó sung sướng phóng về trước, là dấu hiệu cho Tần Bắc Dương thấy nơi này là một ngôi mộ cổ.

Đúng thế, mặt đất còn có đồ dùng của công nhân như cung tên, côn gỗ, đồ đá, nhìn giống của người nguyên thủy.

Điều bất ngờ nhất là Tần Bắc Dương phát hiện ra ngà voi, rất nhiều ngà voi xếp chồng chất trong hầm băng, phải hơn trăm cái. Nơi băng tuyết vĩnh viễn ngoài Hưng An Lĩnh này sao lại có ngà voi nhiệt đới?

Nhưng loại ngà này rất đặc biệt: dài hơn ngà voi thường, phần chóp uốn cong như một cái móc to.

Một lúc sau, bọn họ phát hiện ra con người.

Con người vĩnh cửu.

Tần Bắc Dương, Paul và Cửu Sắc đều bị giật mình. Bọn họ nhìn thấy mười mấy thân thể trần truồng nằm yên lặng trong khối băng, rất sống động, hai mắt mở to nhìn ba kẻ xâm nhập. Những người này có ngoại hình kiểu dân bản xứ Siberia, hơi giống Mông Cổ. Có nam nữ già trẻ, ở trong khối băng chẳng

biết đã bao lâu?

“Tần thị Mộ tượng giám” có ghi, thời Thượng cổ, bộ lạc Thận thị ở phương bắc có tập tục chôn cất trong băng ít thấy. Giò thì câu được thấy rồi. Người xưa dùng công cụ nguyên thủy mở lớp đất lạnh, đặt xác người vào trong khối băng, nghìn năm vạn năm không tữa, tựa như xác ướp Odin ở Bắc Cực. Còn vì sao họ lại khóa thân? Con người khóa thân đến với thế giới, đương nhiên cũng phải khóa thân rồi đi.

Đèn pin của Paul đã yếu đi. Anh từ từ lia đèn, soi thấy một mảng lông đen lớn như dây leo rừng rậm rủ xuống. Anh sợ ngã ra đất. Tần Bắc Dương cũng thấy thứ không lồ đó.

Cửu Sắc biến thành thú trần mộ ấu kỳ lân, dùng sừng hươu bảo vệ hai người bọn họ, phun cầu lửa lưu ly chiếu sáng vết nứt.

Tần Bắc Dương dụi mắt mới nhìn rõ đó là một con voi.

Không phải voi giả. Nó đứng sừng sững sâu trong khe nứt, cao gấp ba Tần Bắc Dương, to như hai mươi con hổ Siberia, tai quạt gió phàn phật, cái vòi dài rũ xuống đất, hai ngà cong sắc bén – hoàn toàn không giống voi châu Á và voi châu Phi, lạ hơn nữa là nó có lông dài màu nâu như lông con gấu nâu lớn. “Voi ma mút!”

Tần Bắc Dương từng đọc về sinh vật cổ đại này ở trường Cao đẳng Số 3 Kyoto. Chúng tuyệt chủng hơn chục ngàn năm trước, có thể nói đây là thần thú thượng cổ bị lãng quên.

Cũng như người “băng táng”, voi ma mút cũng bị đóng băng, vì vậy vẫn còn da thịt vẹn nguyên như khi còn sống, lông cũng vẫn đẹp.

Tần Bắc Dương liếc nhìn những người trong khối băng. Bọn họ dùng voi ma mút đóng băng làm thú trần mộ cho mình.

Chắc chắn là thế!

Thế này thì đã biết ngà voi từ đâu ra. Nhiều ngà voi trong mộ như vậy chứng tỏ người ở đây đã giết vô số voi ma mút, khiến chúng tuyệt chủng. Có phải vì thế mà thần thú cũng biến mất trên thế gian này?

Paul kéo áo cậu, “Georgy, anh nhìn xem!”

Ở một khe nứt khác có một người đàn ông. Thân xác cũng còn nguyên vẹn, không phân hủy, lạnh như băng. Nhưng người này mặc quần áo, khoác áo choàng lông thú, đi giày da. Đầu cạo kiểu kỳ quái, trán còn một nắm tóc còn lại cạo sạch. Khi Tần Bắc Dương còn bé, Hoàng đế triều Thanh chưa thoái vị,

ông cạo sạch trán và hai bên mai, chỉ để tóc dài sau gáy tết bím, người phương tây thường khinh bỉ là “đuôi heo”.

Nhưng người trong băng này tuổi còn rất trẻ, chỉ chừng 20, đeo một dây chuyền ngọc bội.

Đây không phải là người triều Thanh, cũng không phải người của bộ lạc thượng cổ “băng táng”.

Đèn pin soi xuống mặt đất, có mấy dòng chữ Hán chẳng chặt.

Tần Bắc Dương quỳ rạp xuống nhìn thật kỹ...

“Dư Hàn Hành Đức, 20 tuổi, nguyên quán Ngọc Điền Hàn

Thị, thân quân thị vệ người Hán của nước Đại Khiết Đan.

Hoàng đế muốn mở rộng biên cương, quy thiên hạ về một nhà,

chọn ra hai mươi tư con ngựa khỏe mạnh, phái người đi về

phía Bắc. Họ đi ngang qua Hắc Xa Tử Bộ, Ngưu Đề Đột

Quyết Bộ, đi mất một năm, qua bốn mươi ba tòa thành, người

dân đa số lấy vỏ cây làm nhà, không ai hiểu được ngôn ngữ

của họ, không biết tên nước cũng như tên bộ tộc. Khí hậu đồng

bằng thì ẩm áp, ở vùng rừng núi thì lạnh lẽo. Đến thành thứ ba

mười ba, có một người biết nói tiếng Thiết Điện, ngôn ngữ có

thể hiểu được, nơi đó là Hiệt Lợi Ô Vu Tà Yển, từ đây lên phía

Bắc, mãnh thú tụ tập thành đàn, không thể đi tiếp. Vùng này

vô cùng hoang vắng. Trên đường về, Dư rơi xuống hố này,

không thể ra được, đành phải chịu chết, ôi thương thay! Dư đã

từng có hẹn ước với công chúa Việt quốc, hai người là thanh

mai trúc mã, tình cảm bền chặt. Nhưng nàng là công chúa, Dư

chỉ là thị vệ, đây là điều nuối tiếc cả đời của Dư! Ngọc bội Dư

đeo là do công chúa tặng, người đời sau nếu thấy hài cốt thì

mong hãy lấy miếng ngọc này trả lại về Thượng Kinh của

Khiết Đan quốc, chôn trước lăng công chúa, hẹn gặp lại ở âm

tào địa phủ. Trên trời nguyện làm chim liền cánh, dưới đất

nguyện kết nhánh liền đôi. Thiên trường địa cửu cũng có tận

cùng, còn nỗi hận này cứ kéo dài mãi không bao giờ chấm

dứt”

Ngọc Điền Hàn Thị, đại tộc Hán ở nước Liêu, có rất nhiều

quyền thần xuất thân từ đây, họ để kiểu tóc của người Khiết

Đan nhưng vẫn giữ văn hóa người Hán. Niên Phương Nhược

Quán của Hàn Hành Đức phụng mệnh Hoàng đế Khiết Đan

thăm hiểm phương bắc, đi qua Hắc Xa Tử Bộ, Ngưu Đề Đột

Quyết Bộ, đến cuối Siberia, rất có thể đã phát hiện ra Bắc Cực.

Trên đường về nước, người này cũng giống mình, rơi vào khe

băng, chết đói, trước khi chết thì lưu lại những dòng chữ này.

Trong tiếng Nga, Trung Quốc chính là “Khiết Đan”, cho thấy ảnh hưởng của dân tộc này ở phương bắc rất lớn.

“Việt quốc công chúa” cuối cùng phải là phong hào của con gái Hoàng đế Khiết Đan. Công chúa Khiết Đan không thể được gả cho thị vệ người Hán. Hàn Hành Đức đi nghìn dặm đến Bắc Cực, lại đang ở hẻm băng ngoài Hưng An Lĩnh, cận kề cái chết nhớ tới người thương, còn muốn người sau đưa ngọc bội cho công chúa, mai táng trước lăng mộ của công chúa, đứng bên mộ công chúa thay mình. Quả còn bi thương hơn “Trường hận ca”.

Tần Bắc Dương nhẹ nhàng tháo ngọc bội trên ngực người chết xuống, thầm nghĩ nếu mình có thể ra khỏi nơi này, nhất định phải giúp ông thực hiện tâm nguyện đã kéo dài 900 năm. Ngọc bội được chạm khắc khá tinh xảo, là hình đôi chim uyên ương kề cổ, đúng là nguyện làm uyên ương không làm tiên. Hẳn đây là bảo vật trong hoàng cung Khiết Đan, được công chúa nhỏ dùng làm tín vật cho người mình yêu.

Đột nhiên Paul quát to, kéo lê Tần Bắc Dương trên mặt đất.

Voi ma mút chực nghìn năm trước sống lại.

Voi ma mút lao tới ầm ầm, may mà Tần Bắc Dương nhanh nhẹn không đã bị đè chết.

Con thần thú tiền sử này vốn chưa sống lại, mà do khối băng dưới chân tan ra, ảnh hưởng đến sự cân bằng của bốn chân đó. Hơn nữa, hai người sống cơ thể 37 độ cùng một thú trấn mộ có linh thạch tỏa nhiệt lượng cũng khiến nhiệt độ trong khe nứt tăng lên.

Paul kéo tay Tần Bắc Dương, “Đồng chí Georgy Tần, chúng ta phải nghĩ cách chạy ngay thôi”

“Cửu Sắc, mi có thể hỏa táng băng tuyết không?”

Thú trấn mộ ngằm hiểu, phun hai quả cầu lửa lưu ly, hỏa táng nhanh chóng một mớ băng. Đi lên nữa là nham thạch, cầu lửa cũng bất lực. Tần Bắc Dương bảo Cửu Sắc thử sừng hươu. Dù sừng hươu có thể mọc thành cây to che trời nhưng cũng có giới hạn, tầng nham thạch cao nhất vượt ra khỏi chiều dài của sừng. Tần Bắc Dương lại đẩy khối băng chôn tộc “băng táng” lại, chồng thành kim tự tháp, để Cửu Sắc leo lên. Khi Cửu Sắc dè dặt leo lên như chú nai con leo vách đá, hơi ẩm của nó lại làm hòa tan băng. Thế là tất cả những người cổ đại trong khối băng đều nát bầy.

Bọn họ bị bao vây hoàn toàn.

Hai người không mang lương khô. Nước uống thì không sao, xung quanh đều là băng, nhưng ăn thế nào? Tần Bắc Dương đói bụng kêu rột rột, Paul bắt đầu vô cùng nhớ nhung món dưa chua ngâm và súp củ cải đỏ.

Đột nhiên, Tần Bắc Dương lóe lên một ý tưởng đen tối, “Paul, anh đã ăn thịt đông bao giờ chưa?”

“Rồi” Paul không nghĩ ra, thấy voi ma mút lại há hốc mồm, “Ý anh là...?”

“Đúng. Chúng ta sắp chết đói rồi, trừ khi tôi ăn tôi, hoặc tôi ăn anh”

“Thịt này từ 10000 năm trước đây!”

“Nhưng nó nằm trong tủ lạnh thiên nhiên to lớn. Có điều mấy ngày nữa không còn đâu. Tôi nghĩ nơi này không kín gió hoàn toàn, nếu không chúng ta đã tắt thở rồi”

Tần Bắc Dương quyết định rằng dù có phải ăn thịt chục nghìn năm trước thì cũng phải sống tiếp, sống để trở về Trung Quốc. Trong hầm băng, bọn họ tìm được vài vật bồi táng, trong đó có rất nhiều đồ dệt may và khung cửi, còn khá mới mẻ, nhanh chóng nhóm lửa. Cậu lấy Đường đao cắt thịt đùi voi ma mút, quả nhiên còn cứng hơn cả sắt. Nhưng như thế mới an toàn, không bị nhiễm khuẩn. Tần Bắc Dương cắt thịt thành miếng nhỏ, đặt trên lửa để đốt. Miếng thịt này to tương đương với mười miếng bít tết, không có gia vị, cứ thế được đưa vào miệng hai người.

Thịt cứng quá.

Paul ban đầu từ chối nhưng không nhịn nổi, nhìn những giọt mỡ chảy tí tách, ngửi mùi thịt nướng thơm lừng, cũng liêu mình bồi quân tử mà làm hai miếng.

“Dạ dày người Trung Quốc! Nghe nói mấy anh còn ăn cả trứng từ nghìn năm trước” Paul nói về món trứng muối, anh muốn nôn nhưng lại thôi, “Xem như tôi lĩnh giáo rồi!”

“Dân lấy ăn làm trời”

Tần Bắc Dương nói bằng tiếng Nga, rồi lại nói bằng tiếng Trung một lần, hai mắt nhắm lệ mà ép bản thân phải nhai món thịt voi ma mút từ chục nghìn năm trước.

Cửu Sắc không nuốt khói lửa nhân gian lạnh lẽo ngồi bên cạnh, đôi mắt lưu ly xanh biếc lấp loáng, đột nhiên nó lăn lộn ra đất. Thì ra thú trấn mộ cũng biết hài hước, còn bị hai anh bạn này chọc cười!

Hai người bọn họ sống qua ngày bằng thịt voi, dù gầy đi nhiều

nhưng vẫn duy trì được nhiệt lượng và protein.

Cơ thể Tần Bắc Dương khá lên nhiều, các triệu chứng ho khan, choáng váng, sốt cao đã biến mất.

Cậu phát hiện ra một quy luật: chỉ cần bản thân ở trong bầu không khí mộ cổ, tế bào ung thư sẽ bị ức chế, kéo dài thời gian sống của bản thân. Mộ cổ cũng sẽ cách ly phóng xạ của thú trấn mộ linh thạch cho cậu.

Tần Bắc Dương đã tìm được thuốc sống sót.

Có điều cậu và Cửu Sắc không thể cứ mãi ở lại đây, cũng không thể sống bằng thịt từ mười nghìn năm trước. Nhiệt độ trong khe nứt tăng dần, thịt voi cũng hư thối dần, bắt đầu có mùi...

Mộ cổ không chỉ kéo dài tính mạng cho cậu, cũng sẽ biến cậu thành zombie mười nghìn năm.

Chương 62. Tiểu Mộc trong mộ

Hai nghìn dặm từ chỗ Tần Bắc Dương đang ở, ba tỉnh miền Đông Bắc Trung Hoa Dân quốc, vùng đất núi trắng nước đen, vùng đồng màu mỡ của Long Hưng, Mãn Thanh Sông Tùng Hoa là nhánh lớn thứ hai của sông Mâu Đan, khởi nguồn từ Đông Hóa – Cát Lâm, đổ vào hồ Kính Bạc rồi nghiêng xuống thác “Điều Thủy Lô”, thành một cảnh của tháp Ninh Cổ. Đồi nhà Thanh, biên giới Liễu Điều đóng cửa, tháp Ninh Cổ ở ngoài rất xa, có Phó Đô thống trấn thủ, trở thành đế quốc lưu vong. Mãn Thanh nhiều án văn học, thường có nhiều văn nhân mặc khách sống ở nơi này suốt quãng đời còn lại.

Phía tây bắc hồ Kính Bạc là chân núi, có một ngôi làng nhỏ, tất cả đều là dân di cư từ Quan Đông – Sơn Đông, khai hoang trồng tiểu mạch, trồng ngô. Sau làng có một dãy núi, giấu một ngôi mộ cổ bảy tầng nguy nga. Từ cuối đến đầu tầng tầng lớp lớp, xây đá hoa cương lớn, đứng xa nhìn như một pháo đài chạy dọc theo núi. Thời Khang Hy, tài tử Giang Nam lưu vong Ngô Triệu Khiên là người đầu tiên phát hiện ra ngôi mộ này, nhưng lại không đoán được là nó được xây năm nào? Trong mộ là nhân vật nào?

Ngôi mộ lớn nằm ở long mạch, trước có sông Mãn Đan, trái có hồ Kính Bạc, sau có Trương Quảng Tài Lĩnh trập trùng, nằm nơi hoang mạc nhưng có khí đế vương hiểm có khó tìm, chẳng có gì lạ khi nơi này cũng là khởi nguồn của dòng họ Ái Tân Giác La.

Đầu xuân, tuyết đọng dày trên núi. Đứng trước ngôi mộ bảy tầng đá là một hậu sinh đội mũ lông thú. Tuổi chưa quá hai mươi, mặc áo khoác bông màu đen và khăn lông cừu, chân đi giày ula. Gương mặt trắng trẻo bị lạnh nên đỏ ửng. Không có râu ria mấy, nhìn rất thanh tú, là kiểu làm cho các cô nương trong làng mê muội, thậm chí các lão gia cũng liếc nhìn hấn đầy ý nghĩa.

Hậu sinh đeo một cái túi to, vai có một cây búa và cây đục, leo đến tầng năm của mộ đá, nhắm ngay một khe hở lớn gỗ. Tiếng

gỗ cộc cộc văng vẳng khắp sơn cốc.

Cửa mộ mở!

Một khe hở u ám hé ra. Khí mộ cổ trào lên cuộn cuộn, cứ như những cánh tay dài mảnh khảnh của các thiếu nữ đang vươn lên chạm vào cơ thể bạn. Hậu sinh giơ tay trái lên, thấy tay mình mất nửa ngón.

Tiểu Mộc bắt tử.

Mùa xuân năm ngoái, hắn không chết trong địa cung mộ Từ Phúc ở Yoshino – Nhật Bản, cũng không bị yêu quái Kappa ăn thịt.

Hắn chạy từ Nara – Yoshio về Osaka. Hải nữ và hai đứa bé còn đang chờ hắn trong miếu. Hắn phải đưa bọn họ đi trước Haneda Taiki. Hải nữ một mực theo hắn, dắt con ngồi tàu hỏa cả đêm. Tiểu Mộc muốn trở về Trung Quốc. Chỉ có trở về quốc gia đầy mộ cổ này, hắn mới có cơ hội vượt qua tay nghề tổ truyền. Bọn họ không có đủ tiền để mua vé tàu về Trung Quốc, chỉ có thể mua được hai vé phà rẻ nhất từ Shimonoseki đến Busan ở Triều Tiên.

Tiểu Mộc và Hải nữ băng qua biển, rời khỏi quần đảo đầy núi lửa và động đất, đến vùng đất thuộc địa của Nhật Bản – Triều Tiên. Bọn họ hướng về phía bắc, hắn có thể thấy các mộ cổ đều đã bị đào, mãi mới lấy được chút đồ vàng bạc đổi lương thực để bọn trẻ con không chịu đói. Cuối cùng, Tiểu Mộc cũng đến bờ sông Yalu. Hắn rất cẩn thận, luôn cảm thấy có người ở bờ bên kia chờ hắn nên chỉ bơi dọc sông Yalu đi lên. Đến núi Trường Bạch, leo lên hồ trên đỉnh, hắn rơi vào trong nước tưởng chết đuối thì lại có quái vật trong nước cứu. Hắn và Hải nữ xuyên rừng rậm đến huyện Đôn Hóa, xuôi sông Mẫu Đan, qua hồ Kính Bạc, đến thành Ninh Cổ Tháp. Trong làng khi đó chủ yếu toàn lưu dân từ Sơn Đông đến. Bọn họ đến nơi, tự làm nhà gỗ cho mình, chuẩn bị sang năm khai khẩn đất hoang. Nơi này đất đai phì nhiêu, dùng gậy là đánh được cá, khắp núi đều có rau dại, trong rừng còn có sâm nhiều năm. Có rất nhiều cho hai đứa bé, cảnh giác sói là được.

Nhưng hắn không bỏ được thói trộm mộ.

Tiểu Mộc là trộm mộ từ trong bụng mẹ. Hắn từng nghe cha mình nói, trước kia khi mẹ hắn mang thai cũng xuống mộ ăn trộm cùng cha hắn. Từng trộm bảo vật, từng trải qua nguy hiểm. Đến khi bụng bà cao vượt mặt, bọn họ còn cùng nhau đào mộ Vương chư hầu Tây Hán, còn sinh non ngay trên lối

của Hoàng trường đề thấu, còn là một đứa con trai. Họ vốn tưởng đứa bé chắc chắn phải chết, như con mèo con ốm yếu thoi thóp, không có một tiếng khóc nào. Người mẹ kéo dây rốn, nước mắt lưng tròng, để đứa bé lên chồng gỗ bách ngoài quách, để Vương chư hầu đưa đứa bé sang thế giới bên kia! Đôi vợ chồng trộm mộ ra khỏi cửa một thì tiếng khóc văng vẳng vang lên từ sâu trong. Cha hấn nói rằng đó là tiếng kêu quỷ hồn Tây Hán, đang định bỏ đi thì người mẹ lại quay đầu lại, chạy vào quan tài Hoàng trường đề thấu, ôm lấy đứa bé đang khóc, cởi áo nhét đầu vú vào mồm con.

Đứa trẻ sinh trên quan tài mộ cổ – cha hấn nói – hẳn phải là trộm mộ trời sinh, nhất định sẽ kế nghiệp cha.

Trở lại thôn trộm mộ lão gia Lạc Dương, hai vợ chồng đặt tên con là Tiểu Mộc, không phải chữ “Mộ”, mà là vì nó ra đời trên lối gỗ bách, đương nhiên ngũ hành thuộc mộc.

Hai mươi hai năm sau, Tiểu Mộc ngũ hành thuộc mộc đang bò vào mộ đá lớn.

Hấn lấp đá che lối vào mộ, cầm đèn bão đi vào sâu trong đường hầm. Tường lát đá hoa cương, vẽ tranh “ngũ thái ban lan” gồm các nam nữ mặc áo bào ống tay rộng đang săn bắn, ăn uống, tiệc tùng, ca vũ, tạp kỹ, thổi kèn, còn cả chinh chiến. Tiểu Mộc và cha đã từng đi trộm cùng nhau các ngôi mộ từ thời Xuân Thu chiến quốc đến Đường Tống Nguyên Minh... đủ tất cả các triều đại. Căn cứ vào kinh nghiệm xem tranh tường, những nhân vật này mặc trang phục của thời Tùy Đường.

Xuống bậc thang, vừa đi vài bước, một đồng xương xuất hiện dưới ánh đèn. Tiểu Mộc cũng không hốt hoảng, xác định rằng không có cơ quan ám khí thì đến gần quan sát. Đầu khớp xương dính mảnh quần áo nhỏ, xương cổ gãy lìa, mái tóc dài khô héo. Là người triều Thanh – không phải chủ mộ mà là trộm mộ. Trong góc có thuốc lá và súng, hẳn là vật mạng theo người. Ba tỉnh Đông Bắc thừa thãi thuốc lá, nam nữ đều hút thuốc. Rõ ràng trộm mộ này cũng là người mới đây, có lẽ chỉ khoảng hai mươi năm, thậm chí mười năm trước.

Tiểu Mộc thấy lạnh lòng: ngôi mộ này đã từng bị trộm?

Nhưng nhìn xương mặt bị vỡ thì có vẻ không phải bị đồng bọn ám toán, giống như trúng phải thứ gì trong mộ hơn. Ngôi mộ đá bảy tầng to lớn, có thú trấn mộ cũng không lạ. Hấn tự nhủ phải cẩn thận hơn bình thường, tiếp tục đi xuống, đi qua hai

chỗ uốn khúc. Theo kinh nghiệm của mình, Tiểu Mộc đoán giờ không còn ở tầng thứ năm nữa, có lẽ đã xuống tầng ba hoặc hai.

Tiểu Mộc đứng trong góc bồi bột ngũ mang tinh, tránh bị lạc đường. Đi tiếp tầng nữa là cổng mộ bằng đá xanh.

Hắn luôn công cụ qua khe cửa, thuận tục lượn mấy vòng, mở cửa ra. Bụi bay lên. Đèn bão soi sáng trần mộ: tảo tinh hai tầng phủ rêu phong, trung tâm có bàn cờ vây với những quân cờ trắng đen dày đặc.

Tảo tinh đại diện cho vũ trụ u minh, bàn cờ trên bầu trời chẳng phải là thiên cục sao?

Gian mộ không lớn, có tranh vẽ sậm màu – thanh long, bạch hổ, chu tước, huyền vũ với nền hoa sen và lửa cháy. Bốn phía có quái thú nâng xà nhà đá, lương phương vẽ bàn long, hoa văn chuỗi ngọc san hô và cỏ kim ngân. Sau quan tài đá vẽ Phục Hy, Nữ Oa và Thần Nông. Phục Hy là rồng, Nữ Oa là rắn, Thần Nông là trâu, đều là hình quái vật nửa người nửa thú. Nhân vật trong tranh còn được mạ vàng, mắt khảm đá ngọc lam. Tiểu Mộc nhìn hai bức tượng lực sĩ, tay cầm đao kiếm và búa rìu như muốn đánh đuổi tên trộm mộ và tai họa. Hắn gõ nhẹ lên gáy tượng đá, thương thay thân hộ mệnh cho mộ cổ không có mạng sống, chỉ thùng rỗng kêu to.

Hắn vào phòng để quan tài trong mộ, luôn công cụ qua khe hở quan tài, cạy chút là bật được nắp.

Tiểu Mộc hít sâu, chống cả nửa người lên quan tài, bắt đầu mò châu báu vàng bạc như truyền thống trộm mộ.

Trong quan tài là một võ sĩ.

Người này mặc áo giáp trụ đủ mọi màu sắc, sáng rực, gương mặt dữ tợn, hai mắt như chuông đồng, răng nanh dài lộ qua khoe miệng. Tiểu Mộc và hắn mặt đối mặt, không khí dường như ngưng đọng lại hai giây.

Đột nhiên võ sĩ bật dậy.

Tiểu Mộc đột ngột lùi lại, cách quan tài hắn một trượng. Hắn móc một cái bọc nhỏ nặng chịch từ sau lưng, lấy ngòi nổ, châm cháy rồi ném về võ sĩ trong quan tài.

Tiếng nổ ầm ầm vang lên trong mộ, bụi bặm đất đá tung bay, vài khung tảo tinh rơi. Tiểu Mộc ôm đầu ngồi xồm xuống, cố tự bảo vệ mình.

Thì ra trong bao có đủ thứ thuốc nổ, có thể nổ chết mọi vật sống trong vòng ba thước.

Hắn ngồi thờ dốc trong góc, nhìn mặt đất toàn bụi, như một hình nộm bằng gốm. Mãi lâu sau, Tiểu Mộc mới hồi phục tinh thần, lặng lẽ leo đến cạnh quan tài đá, phát hiện ra khắp nơi trên đất chỉ toàn mảnh vỡ gốm sứ, không có máy móc, linh thạch hay dây cốt.

Võ sĩ không phải thú trấn mộ mà là món đồ gốm màu đời Đường. Dưới đáy quan tài có một cơ quan, khiến cho bức tượng bật dậy. Đây là thú trấn mộ giả, dùng để dọa người. Tiểu Mộc vô cùng hối tiếc, không phải hắn xót võ sĩ gốm, mà là xót thuốc nổ của mình bị lãng phí. Hắn mua thuốc nổ từ tay đám thổ phỉ núi Trường Sơn là để đối phó với thú trấn mộ, vì hắn đã tận mắt thấy được khả năng chế ngự thú trấn mộ của vũ khí hiện đại. Đương nhiên thuốc nổ sẽ làm được.

Nhưng giờ hắn không còn pháp bảo đối phó với thú trấn mộ. Dưới quan tài đá còn một quan tài khác. Hắn nhảy vào tìm thử thì thấy xác người đàn ông. Người này thân hình cao lớn, có một xấp lụa dày xếp cạnh. Tiểu Mộc nắm tay cửa tiến vào, lấy một móng ngựa vàng, chà sát đến khi có tia sáng vàng lóng lánh, dùng răng cắn rõ dấu răng, tỉ lệ khá, coi như có thu hoạch.

Tiểu Mộc cướp hết mọi thứ có thể, nhét vào bọc quần áo sau lưng thì phát hiện ra cửa vào mộ đã đóng. Hắn đẩy mãi không được, định lấy búa đập vỡ. Đập một cái, hắn phát hiện ra một điều tuyệt vọng – sau cửa đá có thêm một cửa đồng xanh. Hắn hốt hoảng gõ búa tiếp, đập đến khi búa méo, hồ khẩu chảy máu mà không làm cửa đồng xanh suy sụp được.

“Thôi xong”

Tiểu Mộc ngồi phịch xuống sau cánh cửa đồng xanh, gáy khẽ va vào đầu đó. Hắn không định gọi người cứu, sợ sẽ gọi phải u linh trong mộ. Hắn tiếp tục sờ soạng trong mộ, dờn quan tài đá ra, phát hiện ra đất đặc, không có không gian kim tĩnh, vậy rõ ràng ngôi mộ này nằm trong một khối đá. Vậy có lẽ còn một gian thạch thất khác bên dưới?

Cả tòa mộ cổ này là mê cung do vô số viên đá chồng chất tạo nên.

Hắn bị nhốt rồi. Điều này e là đáng sợ hơn việc bị thú trấn mộ ăn tươi nuốt sống. Đó là đau khổ trong nháy mắt, còn đây là sự hành hạ từ từ, vượt qua những ngày trong mộ cổ thường không bị chết đói, chỉ có bị dọa chết, thậm chí phải tìm cách tự sát.

Trộm mộ là mệnh hèn, chết thì chết thôi.

Nhưng Tiểu Mộc không phải hoàn toàn mất hy vọng.
Bởi vì hắn bất tử, hoặc có lẽ hắn nghĩ mình có thể bất tử.
Mùa xuân năm trước, khi còn ở Nhật Bản, hắn, Tần Bắc
Dương, Tề Viễn Sơn, Haneda Taichi và Hikari đã cùng nhau
tiến vào mộ cổ ở Yoshino, phát hiện ra lăng mộ Từ Phúc hơn
nghìn năm tuổi – phương sĩ từ thời Tần Thủy Hoàng, kẻ vẫn
chưa chết. Tiểu Mộc tìm được hộp tiên đơn trường sinh bất
lão trong quan tài, tranh ăn một viên.
Thời khắc hủy diệt quyết định sinh tồn đến rồi.
Chỉ cần mình vượt qua được bảy ngày không chết khát không
chết đói thì có thể chứng minh tiên đơn trường sinh bất lão của
Từ Phúc là thật.
Đèn bão tắt, Tiểu Mộc nhìn lên tảo tinh trong cục cờ vây, tựa
như có một câu chuyện kiếp nạn dây dưa đen trắng...
Hắn cần phải thắng ông trời, dù có phải cược cả tính mạng
mình.

Chương 63. Hồi ức của Nhiếp chính vương

Cách hồ Kinh Bạc 1000km về hướng Tây Nam, vào Sơn Hải quan, dọc theo chân Trường Thành, qua lãng Đông Thanh, lao nhanh 100km nữa là đến thành Bắc Kinh. Đầu xuân tháng 2 âm lịch, cảnh cây đâm chồi nảy lộc, từng tầng băng mỏng đã tan. Di lão người Mãn buông câu bờ sông. Hể ngẩng đầu, bầu không Bắc Kinh cơ hồ trong suốt, vang tiếng bò câu xa xăm. Diệp Khắc Nan mặc áo khoác lam, đầu đội mũ dạ đen, cổ vẫn quần khăn lông cừu. Anh ta không cầm theo súng, tuần cảnh cúi chào với anh ta. Đi tới Hậu Hải Bắc Duyên (tên khu vực), trước cánh cổng lớn sơn đỏ.

Toà nhà mới xây dựng đầu năm Khang Hy, chủ nhân đầu tiên là Đại học sĩ Minh Châu, tới thời Càn Long bị Hoà Thân chiếm làm của riêng. Vua Gia Khánh ban chết cho Hoà Thân, toà nhà đổi thành Thành thân vương phủ, sau đó chuyển cho Thuần thân vương. Đến khi vua Quang Tự băng hà, căn cứ huyết thống thân sơ, ngai vàng nên đến lượt người em ruột Thuần thân vương Tái Phong. Nhưng thái hậu Từ Hy lại chọn Phổ Nghi mới ba tuổi. Tái Phong không làm hoàng đế mà làm cha của hoàng đế cuối cùng. Hiện tại tiểu hoàng đế bên trong Tử Cấm thành đã được sinh ra trong toà vương phủ này.

Diệp Khắc Nan lần đầu tiên bước vào phủ Thuần thân vương, bước qua điện Ngân An nằm giữa trục trung tâm, vào hậu hoa viên, vòng qua đình đài lầu các, Tái Phong từng là Nhiếp chính vương đang chờ khách ở tây phòng.

“Hoan nghênh trình thám lừng danh kinh thành!”

Nhiếp chính vương không già, chỉ lớn hơn Diệp Khắc Nan ba tuổi. Cách mạng Tân Hợi, ông ta từng được gọi là “to young to simple”, không biết dùng người, không biết trị quốc, tạo nên nội các hoàng tộc, lại quốc hữu hoá đường sắt, người người oán trách, giang sơn 300 năm lật thuyền.

Hiện tại, Tái Phong là người thức thời, không còn kiêu ngạo độc tài như xưa, tự tay pha trà cho khách, dâng trái cây, bánh ngọt.

“Điện hạ, ngài có thể đồng ý lần viếng thăm này, Diệp Khắc Nan rất vinh hạnh. Mười một năm trước, Tuyên Thống nguyên niên, tôi mới tốt nghiệp trường Tuần cảnh cao cấp, bắt đầu làm trình thám viên nho nhỏ ở Tổng cục tuần cảnh đường phía tây, đột nhiên nhận được thủ dụ của ngài, ra lệnh cho tôi truy tìm đứa con trai đánh mất của thợ thủ công hoàng gia thuộc phủ Nội vụ”

Thân là truyền nhân Lục Phiến Môn, Diệp Khắc Nan rất lễ độ cung kính với Nhiếp chính vương. Ba năm trước, Trương Huân phục hồi, Khang Hữu Vi và đảng bảo hoàng giống trông khua chiêng, chỉ mình người cha hoàng đế này từ chối tham dự, duy trì trung thành với Trung Hoa dân quốc.

“Có chuyện này ư?” Tái Phong nhìn lồng chim bên cửa sổ, hoạ mi hót du dương, bỗng nhớ ra: “Ai chà, đầu óc của tôi này! Cái chuyện xây lăng mộ cho tiên đế Đức Tông phải không. Tôi còn nhớ người thợ thủ công đó, là gia đình cha truyền con nối tạo thú trấn mộ cho hoàng gia, họ gì nhỉ?”

“Tần trong Tần Thủy Hoàng.”

“Đúng rồi, ở phòng khách này, đại thần phủ Nội vụ dẫn ông ta tới gặp tôi. Thợ thủ công họ Tần, khâu đầu mạnh tới nỗi đập nát mấy tấm gạch, còn nhờ tôi giúp ông ta tìm ra đứa con trai thất lạc năm Canh Tý, nếu không sẽ từ chối xây dựng thú trấn mộ.” Nhiếp chính vương cười uống ngụm trà: “Tôi hỏi đó không trễ ư? Lại nhớ tới Hoàng thượng cũng chỉ có ba tuổi đã phải chia lìa với người cha ruột là tôi đây, lẻ loi hiu quạnh đưa vào Tử Cấm thành, bèn nẩy lòng trắc ẩn.”

“Điện hạ, tôi nhận được thủ dụ của ngài, tôi mất bao công sức, cuối cùng tìm được đứa bé đó ở Tô giới Đức, Thiên Tân, sau đó đưa tới địa cung Tây lăng, giao cho cha ruột cậu ta.”

“Ai da, Diệp Khắc Nan, nói vậy tôi cũng coi như tích đức nhỉ, để cha con họ đoàn tụ, cùng hưởng niềm vui gia đình.” Tái Phong đi bộ vài bước trong sảnh đường: “Khoảng mười năm rồi, đứa bé đó trưởng thành chưa?”

“Cậu ta đã trưởng thành, tên là Tần Bắc Dương, là chàng trai cực kỳ ưu tú xuất sắc, thậm chí có thể nói là lương đồng chí tài, hy vọng phục hưng của Trung Hoa ta.”

“Ồi chao! Nếu có cơ hội, tôi muốn gặp cậu ta. Ai nấy đều kêu mấy năm tôi làm Nhiếp chính vương đã hủy hoại giang sơn Đại Thanh, được việc không đủ bại sự có thừa. Tên thanh niên Ưông Diêm Minh ám sát tôi lại biến thành anh hùng dân tộc.

Nhưng anh có thể chứng minh giùm tôi, tôi vẫn từng làm chuyện tốt đấy nhé!”

“Hè năm ngoái, tôi phụng lệnh Quốc vụ viện đi Paris bảo vệ đoàn đại biểu ngoại giao Trung Hoa, còn từng nhìn thấy đứa trẻ đó.” Diệp Khắc Nan dừng lại giây lát: “Nghe nói không lâu sau đó, cậu ta đột nhiên mất mạng trong miệng núi lửa trên hòn đảo Bắc Cực.”

Nhiếp chính vương bóp cổ tay thở dài: “Đáng tiếc! Đáng tiếc!”

“Nhưng tôi không tin cậu ta chết dễ dàng như vậy, có lẽ vẫn còn ở nhân thế.”

“Trình thám Diệp, ngài tới đây để nói về chuyện này?”

“Cũng không hẳn, điện hạ, tôi muốn hỏi thăm ngài một chuyện khác.”

“Cứ nói đừng ngại.” Nhiếp chính vương nghịch con hoạ mi,

“Đừng gọi tôi là điện hạ nữa. Đại Thanh đã chấm dứt, tôi là công dân Trung Hoa dân quốc, đương kim tiểu Hoàng đế trong Tử Cấm thành – Phổ Nghi con trai tôi cũng sẽ vậy.”

“Tuyên Thống nguyên niên, triều đình từng có một lần hành động quân sự bí mật, đích đến là ngọn núi chính trong Tần Lĩnh, đỉnh núi Thái Bạch. Việc này dù tuyệt mật, nhưng bộ Lục quân có tài liệu ghi chép lại số tiền trợ cấp năm vạn lượng bạc trắng. Thông lệ lúc đó là người nhà mỗi người chết trận sẽ được 120 lượng bạc ròng, 5 vạn lượng bạc trắng, tính ra phải 500 người bỏ mình, không phải con số nhỏ.”

Tái Phong im ắng lâu như một thế kỷ, thở dài nói: “Đại Thanh chấm dứt, bí mật cũng không cần giấu nữa. Núi Thái Bạch chính là hoạ lớn của triều đình, nhiều năm qua tồn tại giáo đoàn thích khách mưu đồ lật đổ Đại Thanh, chiếm cứ nơi ấy.”

“Giáo đoàn thích khách?”

“Phải, bọn thích khách này xuất quỷ nhập thần, tàn khốc vô tình, có tuyệt kỹ cắt yết hầu bằng dao găm, ám sát vô số quan lớn triều đình. Nếu ai chuẩn bị lãnh binh lên núi vây quét, kẻ phụ trách là đại thần hoặc tướng quân đó hoặc lập tức rơi đầu, hoặc một đêm chết hết cả nhà. Dùng thủ đoạn đáng sợ này khiến cho triều đình không ai dám động đến lông tơ của chúng. Núi Thái Bạch có địa thế tuyệt hiểm, một người giữ ải, vạn người không qua, người ngoài biết rất ít, cũng là nguyên nhân khó tiêu diệt nổi chúng”

“Vương gia, những năm Tuyên Thống, vì sao tôi lấy được hung khí mà dù dùng mọi cách vẫn không thể điều tra được

gì?”

“Lục Phiến Môn của các vị giới hạn trong xử lý án hình sự, thỉnh thoảng bắt đại thần phạm tội, thuộc về công việc nội bộ triều đình. Nhưng thích khách núi Thái Bạch là phản tặc đại nghịch bất đạo, không nằm trong phạm vi cai quản của bộ Hình, tất cả tài liệu nằm trong Quân Cơ Xử. Bọn họ chuyên giết đại quan biên giới của triều đình, chủ yếu hành động ở địa giới của tổng đốc Thiểm Cam, tổng đốc Tứ Xuyên, tổng đốc Hồ Quảng, tổng đốc Lương Quảng, tổng đốc Lương Giang, chưa từng ra tay ở kinh thành, Quân Cơ Xử cũng sẽ không tiết lộ tin tức tuyệt mật ra ngoài”

“Thượng thư đại nhân bộ Tuân cảnh cũng không biết ư?”

“Đương kim Đại tổng thống Từ Thế Xương, trước kia từng làm Thượng thư bộ Tuân cảnh, ngay cả hắn ta cũng chỉ biết sơ qua, càng không bao giờ bàn luận với thuộc hạ.”

Diệp Khắc Nan thở dài: “Nhớ năm đó, tôi mới chỉ là viên trình thám tuân cảnh mới bước vào đời, làm sao hỏi thăm được cơ mật triều đình như thế?”

“Làm kẻ hầu cho triều đình, nên biết bốn phận, cái gì nên quản? Cái gì không nên quản? Có người chính vì quá hiếu kỳ, quản quá nhiều, ngược lại rơi đầu. Bây giờ ấy à, tôi cũng biết bốn phận, dứt khoát mặc kệ hết tất cả. Hoàng thượng trong Tử Cấm thành cũng phải gọi tôi một tiếng a mã. Tôi luôn chăm lo cho Hoàng thượng, có thể sống thêm một ngày trong cung tường màu đỏ ấy chính là may mắn, đừng suốt ngày lăn lộn cùng mấy lão già đảng bảo hoàng, làm những chuyện đáng ghét phục hồi cờ rồng, nghĩ thử xem vua Charles Anh, vua Louis Pháp, chính là vì sau khi thoái vị còn không cam lòng, kết quả... Hừ! Hừ! Hừ! Hiện tại thì sao? Tôi há có thể nói lời đen đui như vậy?”

Cha ruột của tiểu Hoàng đế Phổ Nghi, mỗi tiếng nói, cử động đều lo lắng cho an nguy của con trai, đừng vì vương miện mà rơi đầu.

“Vì sao ngài vừa lên làm Nhiếp chính vương đã hạ lệnh phải tiêu diệt thích khách núi Thái Bạch?”

Nhiếp chính vương trẻ tuổi cảm lo thuốc hít hít mạnh một cái, đánh ba cái hắt xì liên tiếp, thông mũi, cả người sáng khoái:

“Chẳng phải vì quan mới nhậm chức cần phải làm vài việc quan trọng hay sao? Phải cho đám vương công quý tộc Mãn Châu thấy Tái Phong tôi cũng không phải hạng quần là áo

lượt, cũng có thể làm chuyện lớn, phải khoét khối bệnh khó chữa nhiều năm này đi.”

“Ha ha, giống trình thám chúng tôi, mới đến phải phá được một đại án khó, mới có thể đứng vững chân trong cục.”

“Ngoài ra thì, trình thám Diệp có nghe nói qua không – có ba gia tộc lớn xây dựng lăng mộ và cung điện cho hoàng tộc Đại Thanh: một, tộc xây mộ Tần thị; hai, kiến trúc sư hoàng gia tộc họ Lô, thứ ba, gia tộc phong thủy sự ngự dụng Lý tiên sinh.”

Chương 64. Lựa chọn của Anna

Ra cửa nam Thuần thân vương phủ, từ hướng tây Hậu Hải tới con phố lớn trước Đức Thắng môn, rẽ phải ở ngõ Tam Bát Lão, qua ngõ Miên Hoa, tới ngõ Bách Hoa Thâm Xử. Đối diện cửa sau chùa Hộ Quốc là một căn tứ hợp viện trồng đầy hoa cỏ. Xuân hàn se lạnh, chỉ có thu hải đường hé nụ hoa. Tối qua rơi mưa xuân, sáng nay gió cát thổi qua, cánh hoa đầy đất. Âu Dương Anna mặc áo lụa màu đen dày, trở về từ lớp học trường Đại học Bắc Kinh Hồng Lô phủ Tùng Công, trước khi vào cửa tự nói với hải đường: “Sáng suốt ngót mưa bùng gió, say rượu ngủ lì không rõ. Ướm hỏi kẻ treo rèm, lại bảo hải đường như cũ. Biết chăng? Biết chăng? Hẳn là hồng phai xanh thắm” (Trích Như mộng lệnh – Lý Thanh Chiếu)

“Hay cho câu “Hồng phai xanh thắm” của Lý Thanh Chiếu.” Tề Viễn Sơn mặc quân trang Bắc Dương màu lam, bỏ mũ sao năm màu xuống, chàng thanh niên ngọc thụ lâm phong đứng ở cửa, miệng khẽ mỉm cười.

“Viễn Sơn? Anh trở lại từ Nhật Bản rồi ư?”

Anna định nói gì, song lại cúi người ngồi xuống một chiếc ghế.

“Tôi xin nghỉ vài ngày. Bộ Lục quân đang họp thảo luận cục diện Siberia, hải quân chúng tôi xung đột với Nhật Bản ở Hắc Long Giang. Vài hôm nữa tôi phải trở lại Nhật Bản học.” Tề Viễn Sơn đi tới phía sau Anna, chợt nhận ra gương mặt vốc dáng cô này nở hơn chút: “Năm không gặp, cô có khỏe không?”

“Sống uổng thời gian, uổng tự thương hại...”

Mùa thu năm ngoái, bọn họ được cứu ở biển Bắc Cực, trần trọc vạm vỡ về nước. Âu Dương Anna về trường Bắc Kinh tiếp tục học khoa lịch sử, Tề Viễn Sơn thì đi Nhật Bản, vừa vận trường Sĩ quan lục quân khai giảng.

Cô sống một mình trong ngõ Bách Hoa Thâm Xử, chăm chỉ học tập. Mỗi tháng, chi nhánh ngân hàng tư nhân Thụy Sĩ ở Thượng Hải đều gửi tin bảo đảm, nói với cô tình hình quản lý

quỹ Bá tước núi Đát Ma, một triệu lượng bạc đã tăng thêm mười nghìn lượng bạc nữa.

Tề Viễn Sơn nhìn bầu trời Bắc Kinh mờ mịt: “Tôi nhớ tới Bắc Cực, núi lửa bùng nổ trên biển đảo cô độc, ký ức hãy còn mới mẻ, rõ ràng ngay trước mắt...”

Cậu ta vốn định nói Tần Bắc Dương đã chết, nhưng như mắc trong họng, làm sao cũng không thốt nên lời.

“Hôm qua, tôi lại nhận được một bức thư gửi tới từ Washington, Mỹ. Anh còn nhớ công sứ Cố Duy Quân không? Ông ấy mời tôi tới sứ quán Trung Hoa ở Mỹ làm việc, trở thành nhà ngoại giao chính thức.”

“Công sứ Cố có ấn tượng về cô rất tốt. Chúc mừng chúc mừng! Cơ hội ngàn năm một thuở, đừng nói tới phái nữ, rất nhiều học viên xuất sắc du học về nước cũng chưa hẳn có thể nhận được chức vụ như thế.”

Dù nói như vậy, nội tâm Tề Viễn Sơn lại hơi mất mát, Anna mà đến Mỹ, không biết ngày tháng năm nào họ mới gặp lại?

“Tôi đã gửi thư từ chối.”

Âu Dương Anna vuốt nhẹ đoá thu hải đường, Tề Viễn Sơn ngạc nhiên: “Chẳng phải cô quyết tâm làm nhà ngoại giao nữ đầu tiên của Trung Hoa, thậm chí nữ chính trị gia đầu tiên sao?”

“Tôi còn muốn làm nữ Tổng thống nữa. Nhưng tất cả đều thay đổi, trở nên không thể đoán trước, trở nên không thể bù đắp.”

“Anna, nói cho tôi nghe, xảy ra chuyện gì?”

“Tôi có rồi.”

Bách Hoa Thâm Xử, tàn hoa hải đường, hai người đều yên lặng hồi lâu, giống như trở lại Bắc Cực, băng tuyết trắng mù mịt, đông cứng ngàn năm vạn năm.

Cô chống lưng đứng dậy, lúc này mới hiện ra cái bụng dưới lớp áo bông dày, to khoảng bảy tháng. Cô không giấu được nữa, trưởng phòng giáo vụ trường học tìm cô nói chuyện, khuyên cô nên mau chóng thôi học.

Tề Viễn Sơn nén giọng hỏi: “Tần Bắc Dương?”

Cậu ta không dám nói ra từ “mồ côi trong bụng mẹ”.

“Là con anh ấy, ở Bắc Cực, lãng mộ người Viking, trong mật thất nữ thần Dục vọng, chúng tôi...”

Nước mắt không nén nổi tuôn rơi, loại chuyện riêng tư thế này vốn dĩ không nên nói với người ngoài, nhưng việc đã đến nước

này, Anna cũng coi Tề Viễn Sơn như tri kỷ mà nói.

“Cô định làm thế nào?”

“Cùng lắm thì...” Cô chưa từng nghĩ tới phá thai, hơn nữa hiện giờ cũng muộn rồi: “Tôi sẽ về Thượng Hải sinh con, nuôi lớn đứa con của Tần Bắc Dương một mình.”

Tề Viễn Sơn lao tới trước mặt cô, trợn mắt: “Lấy tôi đi!”

“Anh...” Anna mắt run rẩy, lùi lại hai bước, trở tay tát một cái:

“Giậu đổ bìm leo!”

Cô kế thừa sự ngang tàng của cướp biển và lão đại Thanh bang, một bàn tay nắm ngón hằn lên mặt Tề Viễn Sơn.

“Cô hiểu lầm rồi, Anna, tôi không có ý ức hiếp cô. Tôi sẵn sàng làm vợ chồng trên danh nghĩa với cô, sẽ không cợt nhả bất cứ chút nào.” Đôi mắt Tề Viễn Sơn làm người khác không thể chối từ: “Tôi chỉ là, chỉ là không muốn để đứa con của Tần Bắc Dương mới sinh ra đã không có cha.”

“Xin lỗi.” Âu Dương Anna lặng im giây lát: “Nhưng thế này không công bằng với anh.”

“Tôi và Tần Bắc Dương đã từng thề, không sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, chỉ nguyện chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Bây giờ cậu ấy ở một thế giới khác, còn tôi sống tạm nhân gian. Đây là việc cuối cùng tôi có thể làm cho cậu ấy. Đến khi đứa bé lớn lên, tôi sẽ đích thân nói với nó – cha nó tên là Tần Bắc Dương, là anh hùng đội trời đạp đất.”

“Anh đợi chút...”

Anna chống lưng mang thai bảy tháng trở về phòng, cào tóc, suy nghĩ cả tiếng, dường như dài cả đời.

Mở cửa ra, Tề Viễn Sơn vẫn đứng thẳng tắp trong sân, người đàn ông và hoa hải đường tôn nhau thành đôi.

“Nghĩ kỹ chưa?”

Âu Dương Anna dè lên ngực cậu: “Viễn Sơn, anh cũng nghĩ kỹ chưa?”

“Một lời quân tử đáng giá ngàn vàng.”

“Nhưng chẳng phải anh đang học trường quân sự ở Nhật Bản ư?”

Tề Viễn Sơn cười thờ ơ: “Anna, vì đứa bé trong bụng, cô có thể thôi học đại học Bắc Kinh, vậy tôi cũng có thể thôi học trường Sĩ quan lục quân!”

Một tuần sau, giáo đường chúa Jesus Tây Thập Khố, cử hành một hôn lễ đơn giản.

Năm mà Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn, Âu Dương Anna sinh

ra, toà kiến trúc Gothic nguy nga chắc chắn này chính là chiến trường mưa bom bão đạn, Nghĩa Hoà Đoàn bủa vây hai tháng mà không tấn công được. Đến nay còn lưu truyền bài về trong dân gian: “Ăn mì không bỏ tương, pháo đánh ngô Giao Dân, ăn mì không bỏ dấm, pháo đánh Tây Thập Khố.”

Chú rể mặc quân trang Bắc Dương xanh lam, diện mạo hiên ngang, khí thế oai hùng, lại mang phong phạm vương tử châu Âu mặc quân trang kết hôn; cô dâu mặc váy lụa trắng từ đầu tới chân, khéo léo che cái bụng bảy tháng.

Hôn lễ không mời nhiều khách khứa, vãn vện khoảng mười người, nhưng có ba nhân vật có tiếng.

Cựu Thủ tướng quốc vụ kiêm lục quân tổng trưởng Trung Hoa dân quốc, kiêm đại thần cuối thời Thanh – Vương Sĩ Trân; Giáo sư khoa lịch sử trường đại học Bắc Kinh – Vương Gia Duy; tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La kiêm Nghị sĩ quốc hội lần thứ hai Trung Hoa dân quốc – Bột Nhi Chỉ Cân Thiết Mộc Chân, cậu ta là bạn đại học duy nhất tới tham gia hôn lễ của Anna, chỉ có tiểu Quận vương mới biết rõ người cha thật sự của đứa bé trong bụng Anna là ai.

Diệp Khắc Nan không xuất hiện, cũng không ai mời anh ta. Âu Dương Anna biết có mời anh ta cũng không đến, anh ta chưa tận mắt nhìn thấy Tần Bắc Dương rơi vào miệng núi lửa, xuất phát từ bản năng của trinh thám lừng danh, hoài nghi mỗi người trên đời đều là nghi phạm có tội, đối với việc Anna lấy Tề Viễn Sơn càng là khúc mắc – chẳng lẽ là chuyện xưa Tây Môn Khánh và Phan Kim Liên?

Cha mẹ của cô dâu chú rể đều mất, cũng không có anh chị em nào khác. Vương Sĩ Trân là cha nuôi Tề Viễn Sơn, tự nhiên làm phụ huynh nhà trai; Vương Gia Duy là Giáo sư đại học của Anna, thay thế phụ huynh nhà gái. Cô dâu khoác cánh tay Giáo sư bước vào trung tâm lễ đường, bọn nhỏ dàn đồng ca ca hát, đại phong cầm chơi bản Toccata and Fugue in D minor, BWV 565 giống như đã từng triệu hồi thú trấn mộ và xác ướp Bach ở cung điện Louvre, Paris. Linh mục chủ trì hôn lễ cho họ, trước chiếc mào gai gặp nạn của chúa Jesus, Tề Viễn Sơn đeo chiếc nhẫn vàng cho Anna.

Hôn lễ theo đạo Thiên Chúa kết thúc, tân nương đổi trang phục khăn quàng vai mũ phượng. Tân lang vẫn mặc quân trang, cưỡi chiến mã, dẫn đội ngũ hôn lễ trở lại ngõ Bách Hoa Thâm Xử.

Trong tứ hợp viện bày hai bàn tiệc rượu, mọi người ăn uống no say tạm nghỉ. Tiều Quận vương tặng chiếc khăn khata Mông Cổ, hai cuộn thảm treo tường Mông Cổ thượng đẳng; Giáo sư Vương Gia Duy tặng một bộ thơ Đường và bản chính “Lịch sử suy tàn và sụp đổ của Đế quốc La Mã”; Vương Sĩ Trân quy ân từ lâu tặng bộ gia cụ gỗ hoa lê Tô Châu. Lão anh hùng “rồng Bắc Dương” nói một phen chúc tụng, hi vọng chú rể kế thừa chí khí Bắc Dương – yêu nước, tự cường, tôn sư, coi trọng học vấn, chúc cô dâu sớm ngày sinh quý tử, vv...

Trong tiệc rượu, Vương Sĩ Trân lại ôm chú rể nói tiếp: “Cháu à, bác thật tiếc cho cháu. Nếu cháu ở Nhật thêm ba năm, lấy thành tích xuất sắc, trở về có thể lên làm Lữ trưởng ngay. Cháu còn trẻ, mai sau ắt hẳn sẽ là nhân vật phong vân của Bắc Dương, là chư hầu cát cứ một phương, thậm chí thống nhất thiên hạ, chưa biết chừng còn ngồi lên vị trí Tổng thống ấy chứ. Bây giờ cháu từ bỏ cơ hội này, chỉ có thể tìm việc dưới trướng quân phiệt, không chừng còn phải bán mạng trên chiến trường, ôi...”

Vị trí Tổng thống? Tề Viễn Sơn cười khò lắc đầu, chỉ một mực kính rượu cha nuôi.

Ngoài cửa bỗng ồn ào, có người thông báo khách phương xa tặng quà tân hôn. Tề Viễn Sơn chạy tới cửa xem, không ngờ có mười hai con lạc đà Mông Cổ khoẻ mạnh, mỗi con đều chở một cái rương gỗ.

Mọi người cùng nhau hỗ trợ mang vào tứ hợp viện mở hòm, trong phút chốc ai nấy chột sáng mù cả mắt.

Đỉnh đồng lớn Tây Chu, binh lính bằng gốm lãng Tây Hán Vương, tượng Phật khắc đá Bắc triều, võ sĩ và thị nữ bằng gốm ba màu thời Đường, gốm men xanh thời Bắc Tống, tranh lụa màu vẽ Thủy Nguyệt Quan Âm thời Tây Hạ...

Giáo sư Vương Gia Duy tấm tắc bảo lạ, móc ra kính lúp soi xét, lại đều là chính phẩm, quả thực có thể tạo thành viện bảo tàng.

Tất cả những thứ đó đều là bảo bối của núi Đát Ma trên biển, đồ cổ mà lão đại Thanh bang Âu Dương Tư Thông từng sưu tầm, năm đó mất tích trong án diệt môn phóng hoả ở Hồng Khẩu, Thượng Hải.

Chỉ thiếu đúng một thứ bảo bối – tượng Phật bằng gỗ thời Liêu, khắc hình dung nhan thái hậu Khiết Đan Tiêu Yên Yên,

Tần Bắc Dương còn từng sửa lại ba ngón tay cho tượng Phật đó.

Anna biết “khách phương xa” tặng quà là ai – chủ nhân nhóm thích khách, “em gái A U” từng thân thiết.

Cô dâu xanh mặt xông vào phòng tân hôn, cầm chiếc búa, đập nát vài món bảo bối giá trị liên thành.

Đây không phải quà cưới, mà là châu về hợp phố, hoặc giả là một loại châm chọc và nhục nhã: ta có thể giết cả nhà mi, đoạt của cải và bảo vật của mi, cũng có thể trả lại những thứ đó cho mi.

Đêm đã khuya, khách khứa tản đi. Đêm động phòng hoa chúc, Tề Viễn Sơn trở lại sương phòng phía tây, say sưa ngủ lại.

Ánh trăng rọi lên cửa sổ giấy, Anna nằm một mình trên giường, bị một phòng bảo bối cổ mộ vốn thuộc về cô bao vây, cộng thêm giấy song hỉ dán rậm rạp. Trên ngón áp út tay trái là chiếc nhẫn cưới mà Tề Viễn Sơn đeo cho, ngón giữa vẫn là chiếc nhẫn ngọc tới từ ngôi mộ triều Đường Bạch Lộc Nguyên. Cô vuốt thai nhi xao động trong bụng, trong lòng toàn là dung mạo Tần Bắc Dương, cho dù lên thiên cung xuống hoàng tuyền cũng đều không gặp được.

Đêm này, ngõ Bách Hoa Thâm Xử, cửa tứ hợp viện, có bà lão đứng trong lạnh giá. Bà mặc quần áo thời Thanh, trang điểm chỉnh tề, vẫn ngơ ngẩn đứng đó đợi người xuất chinh trở về...

Chương 65. Mùa xuân ba tỉnh miền Đông Bắc

Năm thứ chín Dân quốc, năm 1920, mùa xuân tháng 2 Đêm đông phòng hoa chúc, Âu Dương Anna rơi lệ tưởng niệm ai đó, nào biết cậu ta vẫn sống ở nhân thế, đang ở quốc gia phía Bắc vạn dặm, núi Stanovoy nơi băng tuyết trắng trời. Núi Stanovoy, sâu trong tầng hang băng vùng đất lạnh vĩnh cửu, voi ma mút đang dần dần thối rữa. Tần Bắc Dương, Pavel Korchagin, thú trấn mộ Cửu Sắc chờ đợi cái chết hoặc mùa xuân.

Mùa xuân tới trước cái chết.

Cửu Sắc trong hang băng đột nhiên hưng phấn, kéo Tần Bắc Dương chạy tới một góc. Có giọt nước âm thầm nhỏ xuống, biểu lộ phía trên đang tan băng, mấy tảng đá lớn rơi xuống, bởi nhiệt độ trong ngoài hang băng đang xảy ra thay đổi. Cửu Sắc liên tục phun quả cầu lửa, hoà tan từng tầng băng, từ từ mở một con đường.

Tần Bắc Dương lấy dây thừng tự chế bằng quần áo, lại lấy vũ khí của người Khiết Đan làm thành một cái móc câu đơn giản. Cáo biệt Hàn Hành Đức 900 năm trước, mang đi ngọc bội công chúa biếu tặng, quyết định thay thế ông ta hoàn thành nguyện vọng.

Móc câu lắp đi lắp lại hơn trăm lần mới móc tới đỉnh hang băng, giúp cậu và Pavel chạy thoát. Hai người họ lại chém đứt một cây nhỏ, để Cửu Sắc bò lên.

Nằm trên nền tuyết tan, Tần Bắc Dương chỉ muốn trở về Trung Hoa, nơi đó khắp nơi đều là mồ, tùy tiện vào chỗ nào cũng được.

Bằng không, té bào ung thư có thể giết chết cậu bất cứ lúc nào. Tần Bắc Dương và Pavel tìm được phân đội kị binh nhỏ, đại bộ phận khu vực Viễn Đông đã được giải phóng, Irkutsk thành lập nước cộng hoà Viễn Đông, làm nước vùng đệm cho Xô Viết Nga và quân chiếm đóng của Nhật Bản.

Đối diện không phải Bạch Vệ quân mà là phái quân Siberia của đế quốc Nhật Bản, thậm chí một biên đội hải quân chính

phủ Bắc Dương Trung Hoa, treo cờ năm màu trên vùng Hắc Long Giang thuộc Nga.

Cậu xung phong làm phiên dịch tiếng Nhật, đi cùng tướng lĩnh Hồng quân đàm phán với phía Nhật. Có đại úy Nhật tên Hatada Saburo, người này có thể nói tiếng Nga lưu loát, từng làm lính ở liên đội bộ binh thứ 18, cũng là người sống sót sau tai nạn thí nghiệm các bộ giáp “thể cơ giới của linh hồn” ở cổ mộ Yoshino, từng gặp mặt Tần Bắc Dương một lần.

Hatada Saburo nhìn gương mặt cậu: “Tần Tang?”

“Xin lỗi, tôi là chiến Hồng quân công nông Xô Viết, tên gọi Georgy Tần.”

Cậu lần lượt trả lời bằng tiếng Nhật và tiếng Nga.

Đàm phán không có tiến triển, Tần Bắc Dương thỉnh cầu về nước với thượng cấp. Cậu không muốn bỏ trốn khỏi bộ đội, biến thành lính đào ngũ. Chính ủy cực kỳ thích chiến sĩ Trung Hoa này, chẳng những can đảm dũng cảm còn liên tiếp lập công, còn là thợ thủ công tay nghề giỏi, biết sửa chữa các loại khí giới bộ đội, thậm chí còn làm phiên dịch tiếng Hán và tiếng Nhật. Chính ủy định đề bạt cậu đảm nhiệm sĩ quan, hưởng thụ đãi ngộ cán bộ hậu đái, phân phối nữ sinh viên Nga làm vợ.

Tần Bắc Dương khéo léo từ chối: “Đồng chí Chính ủy, cảm ơn ngài tán thưởng. Nhưng tôi rời khỏi tổ quốc quá lâu rồi, Trung Hoa gần ngay trước mắt, tôi phải về.”

Những lời này phát ra từ nội tâm, chỉ giản lược bí mật bản thân trở về cổ mộ mới sống nổi.

Đêm đó, Tần Bắc Dương và Pavel ra sức uống vodka, không biết khi nào mới có thể gặp lại nhau, đôi bên không cầm nổi nước mắt, hẹn ước gặp lại vào ngày cờ đỏ giăng khắp địa cầu...

Hôm sau, Tần Bắc Dương cưỡi quân phục, mang Cử Sắc rời khỏi doanh trại. Dựa theo lễ nghi người Slav, cậu còn Pavel còn ôm nhau hôn môi, giống nụ hôn kinh người của hai đồng chí Brezhnev và Honecker trên tường Berlin tương lai.

Phía sau vang lên các chiến hữu hát vang “Chiếc xe tam mã”

Băng tuyết bao trùm sông Volga

Trên sông băng chạy chiếc xe tam mã

Có người đang hát bài ca u sầu

Người hát là kẻ đánh xe

Nhóc con vì sao phải âu sầu

Vì sao lại cúi đầu

Ai làm mi đau lòng như vậy

Tần Bắc Dương đi dọc phía nam theo sông Ô Tô và hồ Hưng Khai, đi mấy trăm dặm ba ngày ba đêm, cuối cùng tới biên giới Trung Nga.

Từ hai năm trước rời khỏi Đại Cô Khẩu, Thiên Tân, cậu bắt đầu trốn chạy về phía Đông tới Nhật Bản. Tần Bắc Dương trần trọc mấy vạn ki lô mét, vượt qua Thái Bình Dương, kênh đào Panama, đại lục Bắc Mỹ, đại lục châu Âu, Bắc Cực, Nga, lại trải qua Siberia và Viễn Đông, hoàn thành một lần lữ hành vòng quanh thế giới trong khi còn chưa tròn hai mươi tuổi!

Rừng cây mịt mờ tuyết đọng dần tan, nghịch lưu lên Tuy Phân Hà, chính là tổ quốc ngày đêm tưởng niệm.

Nghênh đón cậu là mùa xuân ba tỉnh Đông Bắc.

Có người nói, mùa xuân ba tỉnh Đông Bắc như con bướm.

Mùa đông lâu dài như thời kỳ hoá nhộng, tuyết bao la còn chưa hoà tan, rừng cây bạch dương vẫn tĩnh mịch, gấu vừa bò dậy khỏi giấc ngủ đông trong hang động, bầy sói đói còn đang gào hú trên triền núi, ngay cả thổ phỉ cũng đông lạnh rơi cả vụn băng trên râu, thúc ngựa xuống núi cũng không đánh cướp đến mấy túi bắp. Xuân hàn mưa tuyết lẫn lộn, mưa tuyết như mũi dao đập lên mặt, tuyết rơi như tiền giấy tung bay, như tang lễ long trọng của quân vương. Đến lúc này con bướm gian nan phá kén, không dễ nắm trong lòng bàn tay, lặng yên len lỏi qua khe hở ngón tay bay đi.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc bước một bước nhỏ, vượt qua mốc ranh giới lãnh thổ mà Nga cắt nhường nhà Thanh. Trước mắt lại là một con đường dài, đường sắt Trung Đông kẻ bên, có thể trông thấy ga tàu Tuy Phân Hà.

Nhưng cậu không có ý định đi đường sắt, mà cậu cần đi tìm cỗ mộ gần nhất.

Đột nhiên, trong rừng bạch dương tro trọi, tế bào ung thư và miếng huyết ngọc ấm tới tấp nóng lên, Tần Bắc Dương nhìn thấy bóng dáng bốn người, lần lượt cười trên bốn con ngựa. Đầu tiên là cô gái Trung Hoa, tầm 16, 17 tuổi, mặc chiếc áo hoa li ti Đông Bắc; thứ hai là một ông già, râu đen đều biến thành trắng, đôi mắt sáng lập loè; thứ ba là kẻ có vóc dáng như gấu bắc cực, tuổi chừng hơn 20; thứ tư ước chừng 30 tuổi, má phải có một vết sẹo như con rết.

Thú trần mộ Cửu Sắc không thể biến thân nghên cổ kêu tiếng

hươu ô ô.

“A U...”

Tần Bắc Dương nhỏ giọng gọi tên cô, cứng rắn nuốt hai chữ “em gái” xuống họng. Cũng giống như đêm tối 11 năm trước, trong mật thất ngoài địa cung lăng mộ Hoàng đế Quang Tự, hai đứa trẻ lần đầu gặp gỡ. Cô giống như lỗ đen sâu hoắm nhìn chăm chú vào cậu, cắn nuốt cậu.

“Anh trai, em vẫn đang đợi anh.”

A U lộ ra hàm răng trắng như tuyết, phía sau là ba tên thích khách: A Hải, Lão Cha, Thoát Hoan, từng người lộ ra con dao găm trắng như tuyết.

“Sao các người lại biết hành tung của tôi?”

“Để sau nói rõ, anh trai, hãy lên núi với bọn em.”

“Núi Trường Bạch.”

“Không phải, núi Thái Bạch.”

Đáp án này làm Tần Bắc Dương bắc ngờ, bản đồ trong đầu vẽ ra đường vòng cung dài dằng dặc, mới từ rìa Đông Bắc đã chuyển tới trái tim Trung Hoa: “Chẳng lẽ là núi Thái Bạch ở Tần Lĩnh, Thiểm Tây?”

“Cách nơi đây rất xa, nhưng cách Bạch Lộc Nguyên của anh rất gần.”

A U lạnh nhạt nói, ánh mắt chuyển sang đôi mắt Cửu Sắc, cô biết con “chó to” này hiểu được đối thoại của họ, ngôi mộ triều Đường Bạch Lộc Nguyên cũng là nơi định đoạt số phận nó.

“Tại sao tôi phải đi cùng các người?”

“Anh trai, không phải anh muốn nhìn thấy quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường ư? Mời lên ngựa.”

Thoát Hoan dắt theo một con ngựa tốt với đầy đủ yên ngựa tới. Tần Bắc Dương nhớ tới tiểu Hoàng tử triều Đường trong ngôi mộ lớn ở Bạch Lộc Nguyên, hai năm nay, mọi bôn ba và giày vò chẳng phải đều vì bộ quan tài này hay sao? Để mở ra chìa khoá Càn lăng? Trở lại bên cạnh chủ nhân ngôi mộ cũng là tâm nguyện của thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc.

Cậu tiếp nhận dây cương trong tay thích khách, chớp mắt giẫm lên lưng ngựa, ánh mắt quét qua vết sẹo trên má phải A Hải.

Thích khách A Hải có mối thù giết mẹ nuôi của cậu, thích khách Lão Cha thì có mối thù giết cha nuôi của cậu.

Lúc xoay người lên ngựa, Tần Bắc Dương đồng thời trượt súng lục từ ống tay áo xuống lòng bàn tay, đây là quà mà

chính ủy tặng cậu lúc rời đi.

Cậu nhắc cổ tay siết cò về hướng A Hải. Một viên đạn xoay tròn lao ra khỏi nòng súng. Không ngờ A Hải đã có chuẩn bị, vội nghiêng người né tránh, viên đạn trượt qua má hấn ta, vừa vắn bắn vào thích khách Lão Cha ở phía sau.

Không hiểu bắn vỡ đầu hay trái tim, Lão Cha rơi mạnh xuống ngựa.

Tần Bắc Dương còn định bắn ra phát đạn thứ hai, nhóm thích khách đã vội vã xuống ngựa, từng người tìm địa hình yểm hộ ẩn nấp.

Cơ hội thành công chỉ có một lần, bọn họ sẽ không để cậu có cơ hội thứ hai. Tần Bắc Dương thúc ngựa chạy vội, kêu Cửu Sắc mau chóng đuổi kịp.

Vó ngựa vừa đạp ra vài bước, con ngựa bỗng xới đất ngã xuống, Tần Bắc Dương lăn vài vòng trong nước đá lầy lội mới phát hiện móng ngựa trúng một mũi tên, đau khổ hí kêu vùng vẫy.

Thích khách Thoát Hoan có một bộ cung nỏ linh hoạt, mũi tên thứ hai đã đặt trên dây. Bất người trước hết phải bắt ngựa, đối phương không muốn lấy mạng cậu, nếu không đã một tên xuyên tim.

Tần Bắc Dương biết bọn thích khách e dè, bò lên hướng tây chạy như điên, hai chân sao địch lại bốn chân? Một người một thú ẩn vào rừng rậm khe suối, vùng cấm mà ngựa không thể chen vào.

Cậu không phải không muốn nhìn thấy tiểu Hoàng tử thời Đường. Nhưng thích khách nói có thể tin được ư? Trong hang núi Thạch Kinh, Phòng Sơn, Bắc Kinh, cậu từng thấy A U lừa tướng quân Tiểu Từ xoay quanh, mà còn núi Thái Bạch gì chứ? Nếu nói là núi Chung Nam hoặc Càn lăng còn có thể tin vài phần. Huống hồ bọn thích khách chỉ cần tóm được Tần Bắc Dương, cũng như bọn họ chỉ cần lấy được quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường, đều là để mở ra bí mật Càn lăng, cậu không muốn bị kẻ ác coi như chìa khoá mà lợi dụng.

Đi núi Thái Bạch cái con mẹ nó!

Chương 66. Mộ công chúa

Màn đêm buông xuống, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc giẫm lên tuyết đọng trong khe suối rừng rậm, má bị bụi gai cào rách vài vết, xung quanh thỉnh thoảng vang tiếng sói hú, còn cả tiếng gấu bị bưng tỉnh. Không biết đang ở đâu? Đừng nói làng và người qua đường, ngay cả thợ săn và thổ phỉ cũng không thấy, đây mới là ba tỉnh Đông Bắc mênh mông, giống như Siberia đợi khai phá.

Tần Bắc Dương yếu ớt ngồi xuống, đốt cành khô cỏ khô, ánh lửa tung khắp bầu trời đêm. Cửu Sắc giúp cậu bắt một con thỏ hoang, cậu lột da thỏ nướng chín, so với ở mộ huyết băng ăn thịt voi ma mút một vạn năm trước, đây chẳng khác nào món mỹ vị.

Đêm xuân, lá phổi bông cháy, cảm giác xé rách như phụ nữ sinh con. Nếu con đau của loài người chia làm 10 cấp độ, đây chính là cấp độ cao nhất... Tần Bắc Dương kỳ quái bản thân không phải phụ nữ, tại sao đột nhiên nghĩ tới sinh con?

Cái mạng này của mình e là không chịu nổi đến ngày mai. Tần Bắc Dương ra lệnh cho Cửu Sắc dẫn cậu tới ngôi mộ gần nhất – phải là mộ có địa cung, mộ người bình thường chỉ có quan tài, không có khí thế thời cổ, căn bản không thể ngăn chặn tế bào ung thư của cậu.

Vẩy nước tiểu tắt đông lửa, lần nữa lên đường. Nơi đây gần dãy núi Trường Bạch, mãi mãi hoang vu, nào có mộ? Lại một màn tuyết xuân rơi xuống, Cửu Sắc dẫn cậu trèo đèo lội suối, đến trưa mới trông thấy đất bằng dưới chân núi. Tần Bắc Dương vô lực bước đi, Cửu Sắc chạy loạn quanh cậu, bọn thích khách có thể đuổi theo bất cứ lúc nào.

Đột nhiên, Tần Bắc Dương nhớ tới một loại phương tiện – cậu sống ở Nga hơn nửa năm, biết cách chế tạo xe trượt tuyết.

Nhờ Cửu Sắc trợ giúp, Tần Bắc Dương hấp hối làm một chiếc xe trượt tuyết bằng gỗ đơn giản nhất, lại lấy sợi dây buộc vào ngực Cửu Sắc, bản thân thì ngả mặt nằm lên trên. Cửu Sắc như chú chó kéo xe trượt tuyết, lôi cậu chạy xuống chân núi. Xe trượt tuyết gỗ ba tỉnh Đông Bắc vừa có thể dùng như xe trâu kéo, vừa có thể như dân tộc bản xứ dùng chó kéo xe, còn có thể dùng hai cây gậy gỗ trượt tuyết.

Cuối cùng thấy dân cư tụ tập, nhưng có thể cứu cậu không phải người sống mà là người chết, người chết mấy năm trước. Cửa Sắc trung thành kéo xe trượt tuyết gỗ lao qua hoa màu còn đọng tuyết, chẳng lẽ nó đã xác định được phương hướng cổ mộ? Lá phổi cháy đau nhức, Tần Bắc Dương hoảng hốt hoang mang chợt nhìn thấy cảnh tượng đồ nát, hai cột đá khắc hình Phật đứng sừng sững cao cao.

Tàn tích đất ất hẳn là tường thành. Vịn vào đầu tường xem bên trong, đại tuyết bao phủ vùng đất trũng và cỏ dại, hé lộ nền đá. Cửa Sắc kéo xe trượt tuyết, xuyên qua trục nam bắc, hoàn toàn là kết cấu đế đô, quy mô vượt xa huyện lỵ, phủ thành thậm chí tỉnh lỵ nội địa. Di chỉ cung tường đá bazan, trước sau năm toà đại điện. Giữa nền tuyết nằm tượng Phật đồ vỡ, giống như tượng thần Venus cụt tay trong cung Louvre. Kết cấu thành Trường An thời Đường đang cùng trước mắt không mưu mà hợp. Trục trung tâm là phố Chu Tước nổi tiếng? Đường phố đan xen kết cấu bàn cờ, cũng là kết cấu phổ phùng thành Trường An: nội thành, ngoại thành và cung thành.

Thật khó tin, đây là thành trường An ngủ say giữa cánh đồng tuyết giữa rừng rậm bao la Đông Bắc...

Xe trượt tuyết vượt qua tuyết đọng, đến bờ sông đóng băng, có khối tảng đá lớn, khắc ba chữ “thành Đông Kinh”! Cái tên khí phách này hiển nhiên không liên quan tới Tokyo Nhật Bản, rốt cuộc đây là nơi nào?

Cửa Sắc kéo chủ nhân qua nước sông đóng băng. Mùa xuân tháng 4, đã không còn rét đậm, vừa đi vừa lo lắng lớp băng sẽ không chịu nổi, trong lòng run sợ tới bờ bên kia. Tần Bắc Dương lặn ra khỏi xe trượt tuyết, hơi khôi phục một chút thể lực, chui vào đường núi cùng Cửa Sắc.

Không biết bò cao tới đâu, quay lại quan sát đồng bằng, hình dáng thành cổ trở nên rõ ràng, một con sông lớn chảy ra từ hồ nước đóng băng, từ nam tới bắc, bốn phía bao quanh dãy núi, hình thành thung lũng sông màu mỡ.

Nếu đây là một toà đế đô, phụ cận tất có hoàng lăng. Vừa ngẩng đầu, cậu chợt phát hiện long mạch, khí thế ép người hội tụ từ hai bên núi sông, thẳng phía trước chính là long mạch... Một ngôi mộ lớn bằng đá bảy tầng đứng sừng sững nguy nga trên sườn núi.

Trong dãy núi hoang dã ba tỉnh Đông Bắc lại có ngôi mộ hùng vĩ to lớn như vậy, e rằng chỉ có thể là đất của bậc đế vương.

Những tảng đá hoa cương như pháo đài Sơn Thành, độ khó vượt hẳn ngôi mộ đắp đất mà thành.

Cửu Sắc leo lên bậc thêm đá, tới tầng năm trước mấy khối đá dăm. Vài bước cuối của Tần Bắc Dương là bị Cửu Sắc kéo lên. Thú trần mộ nhỏ phát hiện lối vào, đập mạnh vào hòn đá che giấu tai mắt người khác, lộ ra một con đường lát đá sâu thẳm.

E rằng đã bị trộm mộ đào qua rồi? Tần Bắc Dương không quan tâm, cậu không phải tới đào vàng bạc thăng quan phát tài, cậu chỉ coi cỗ mộ như nơi cứu mạng.

Cậu bị ung thư phổi hành hạ chỉ còn nửa hơi thở, vòng vài vòng trong cỗ mộ, Cửu Sắc mọc ra sừng hươu trắng như tuyết đã lâu không thấy, cả người ánh vàng lân giáp rực rỡ, biến thành thú trần mộ ấu kỳ lân. Tần Bắc Dương tham lam hít hà mùi mộ, má dán bích hoạ lạnh buốt, gần như muốn hoà vào thế giới âm u.

Phần mộ là âm trạch tiên cảnh cực lạc mà người chết chờ đợi sống lại, cũng là linh đan diệu dược để Tần Bắc Dương sống lại từ bên môi Thần Chết.

Lá phổi bùng cháy dần dần tắt, tế bào ung thư phân liệt cũng dần ngừng lại, hơi thở cuộn cuộn từ lòng đất liên tục thấm vào da, bốc lên từ đan điền, xuyên qua khoang bụng và lồng ngực vọt lên đỉnh đầu. Như ngọn lửa hùng hực ngấm vào nước suối, chỉ còn tiếng bốc hơi xèo xèo.

Là Cửu Sắc tìm được nơi phong thủy bảo địa, dẫn chủ nhân vào phần mộ. Nếu không, Tần Bắc Dương e rằng đã đi đòi nhà ma, trở thành thi thể bị tế bào ung thư quần thân.

Giống như có kẻ bị mù, vĩnh viễn chỉ có thể dựa vào tai; có kẻ bị què, cả đời không bỏ được cây gậy chống; có kẻ bị điên, phải nhốt vào bệnh viện tâm thần hoặc lồng sắt. Còn cậu thì quanh năm suốt tháng càn đào ba thước đất, trốn vào sâu trong địa cung ức chế tế bào ung thư sinh trưởng, như quái nhân gác chuông, cũng như bóng ma trong nhà hát kịch, mới có thể đánh bại nguyên rủa đoán mệnh của tộc xây mộ, không bị phóng xạ từ linh thạch của thú trần mộ giết chết.

Nhưng Tần Bắc Dương không thể loại bỏ tận gốc tế bào ung thư, suốt đời sẽ trở thành con quái vật sống trong cỗ mộ.

Hể trong lòng chủ nhân nghĩ cái gì, Cửu Sắc liền lập tức cảm ứng được. Nó quẹt lông bờm màu đỏ lên Tần Bắc Dương, giương đôi mắt lưu ly xin lỗi – xin lỗi, là tôi làm cho anh kè

cận tử vong, tôi mới là cỗ máy giết người di động, là tai hoạ, là nguồn gốc bệnh tật và diêm xấu, có phải tôi nên rời khỏi anh? Tần Bắc Dương cười khở ôm chặt Cửu Sắc: “Mày đã cứu mạng tao vô số lần, tao có thể quen biết mày, hơn nữa sống đến giờ là may mắn ba đời. Nghe cha tao nói, 20 năm trước, ở địa cung thời Đường Bạch Lộc Nguyên, khi tao được sinh ra trên quan tài tiểu Hoàng tử, nếu không nhờ mày buông tha người mẹ đang sinh nở của tao, lại giúp cha tao một tay, cả nhà ba người chúng tao đã mất mạng rồi. Cho nên, mạng tao là do mày ban ơn, tao không hối hận khi ở bên mày.”

Vốn dĩ ung thư phổi làm cậu nằm ngòai cũng khó, ngủ cũng bị đau tỉnh, bây giờ đến trong cỗ mộ này, Tần Bắc Dương lại khắc phục được đau đớn, lại có thể bình yên ngủ...

Cậu cứ tưởng sẽ mơ về Bạch Lộc Nguyên, một lần nữa thấy quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường, nhưng không ngờ cả đêm lại không mơ mộng gì.

Không hiểu được đã ngủ bao lâu? Bên ngoài là ban ngày hay đêm tối? Toàn thân thoải mái rất nhiều, ngực không còn đau đớn, bò lên đi vài bước, trừ lòng bàn chân yếu ớt loạng choạng thì không còn trở ngại gì.

Có lẽ, càng là lăng mộ cổ xưa, quy cách chủ nhân ngôi mộ càng cao thì càng có thể diệt mạnh mẽ bào ung thư của Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc làm nũng với cậu một lát, tiếp tục lần mò về phía trước. Đi xuống mấy bậc, soi ra một cốt hài. Từ quần áo và bím tóc tới xem là người nhà Thanh, còn có một chiếc tẩu hút thuốc phiện kèm túi, kẻ trộm mộ này bị cái gì giết chết vậy? Tần Bắc Dương cảnh giác, cỗ mộ có thể cứu mạng cậu, cũng có thể lấy mạng cậu.

Đến chỗ ngoặt, cậu phát hiện có dấu hiệu sao năm cánh được khắc, chẳng lẽ thời Đường này có ý nghĩa đặc thù nào đó?

Không đúng, kinh nghiệm thợ đá nói cho cậu, vết khắc này còn mới, dưới đất còn có mảnh vụn, có lẽ là mới gần đây.

Tần Bắc Dương càng trở nên cẩn thận, cậu nhận thấy có rất nhiều lối rẽ, khác biệt với lăng mộ thông thường, đến tận một cánh cửa đồng thau.

Cậu không phải tới trộm mộ, tiếp tục đi về phía trước, lên bậc thềm, rẽ vài cái, đi tới cuối đường, trước mắt là một cánh cửa mộ thất vỡ vụn. Vách đá hai bên làm cửa, đỉnh che đá bôi vôi, cửa đã bị phá hoại.

Ngọn lửa lưu ly chiếu sáng một gian mộ thất u ám, trung gian có bệ giường, gạch xây năm tầng, một chiếc quan tài bằng gỗ rất to. Dưới chân là gạch hình vuông, còn sót lại vài dấu vết hoa văn, xung quanh là bích hoạ sinh động như thật – đầu tiên là bốn võ sĩ, mặt tròn môi đỏ, gương mặt đầy đà, đội mũ sắt tua đỏ, trái đỡ trường kiếm, vỏ kiếm có hoạ tiết cây trúc, bên hông đeo túi cung. Ba nhạc kỹ, đầu đội khăn bọc đầu, người mặc viên lĩnh khoan bào, eo đeo đai lưng, chân đi giày rom. Một người đánh tỳ bà, một người tấu đàn Không, một người gõ cái gõ nhịp, nghiễm nhiên là ban nhạc âm phủ. Bảy nhân vật, mi thanh mục tú, môi đỏ tươi, quần áo sáng màu, dáng vẻ xinh đẹp, hoặc là nam sủng đoạn tụ, hoặc là nữ giả nam trang. Trong sách khảo cổ của giáo sư Vương Gia Duy từng ghi chép những bức bích hoạ được khai quật phụ cận Càn lăng của Võ Tắc Thiên, bất kể hình tượng nhân vật hay phục sức dụng cụ cùng đều tương tự với những thứ trước mắt này. Bởi vì bản thân nữ hoàng Võ Tắc Thiên thích mặc trang phục đàn ông, đó cũng là tục lệ thịnh hành thời Đường.

Tần Bắc Dương xác nhận chủ nhân ngôi mộ cùng ở thời kỳ với Võ Tắc Thiên, bao gồm cả toà di chỉ đế đô khổng lồ dưới chân núi.

Nhưng, không có thú trần mộ.

Tần Bắc Dương phát hiện tám đá hoa cương khắc mộ chí minh nằm cạnh bệ giường toàn chữ Khải, xung quanh khắc toàn chữ Mạn Thảo, văn bia mạnh mẽ hữu lực.

“Công chủ giả, ngã đại bột hải quốc đại hưng nhân an hiếu cảm kim luân thánh pháp vũ vương chi đệ tam nữ dã. Duy tổ duy phụ, vương hóa sở hưng, thịnh liệt hung công, khả đắc nhi luận yên. Nhược nãi thừa thì ngự biện, minh tề nhật nguyệt chi chiếu lâm; lập chứng ác cơ, nhân quân kiên khôn chi phúc tái. Phối trọng hoa nhi bàng hạ vũ, đào ân thang nhi thao chu văn, tự thiên hữu chi, uy như chi cát. Công chủ bầm linh khí vu vu nhạc, cảm thần tiên vu lạc xuyên, sinh vu thâm cung, ấu văn uyển tư chi hi ngô, diệp tự quỳnh thụ chi tùng hoa, thụ chất tuyệt luân, ôn như côn phong chi phiến ngọc. Tảo thụ nữ sư chi giáo, khắc bỉ tư tề; mỗi mộ tào gia chi phong, đôn thi duyệt lễ. Biện tuệ độc bộ, nhĩ tính tự nhiên...”

Về đối tinh tế, từ ngữ hoa lệ, hơn nữa là văn biên thể khoe chữ, mô tả công chúa giống như trên trời có nhân gian không, quả thực còn cao quý hơn Lạc Thần, tất nhiên là toàn từ ngữ

khen ngợi. Phía sau rất nhiều chữ bị mờ không rõ, Tần Bắc Dương trực tiếp nhảy xuống cuối.

“Nhân an tứ niên hạ tứ nguyệt thập tứ nhật ất mạt, chung vu ngoại độ, xuân thu thập bát, thủy viết trình minh công chủ. Nhân an thất niên đông thập nhất nguyệt tứ nhật giáp thân, bồi táng vu trăn lãng chi tây nguyên, lễ dã. Hồn quy nhân thế, giác yết già bi. Hà thủy chi bạn, đoạn sơn chi biên, dạ đài hà hiểu, hoang lũng kỷ niên. Sâm sâm cổ thụ, thương thương dã yên, tuyền quynh nga bế, không tích thê nhiên. Nhân an thất niên thập nhất nguyệt tứ nhật” .

Hoá ra là ngôi mộ công chúa.

Chủ nhân ngôi mộ thủy hiệu Trình Minh công chúa, là con gái thứ ba của quốc vương Bột Hải. Tần Bắc Dương cũng biết đôi điều về nước Bột Hải. Năm đó Đường Thái Tông chinh chiến Cao Ly chưa thành, Đường Cao Tông Lý Trị lại phái Tiết Nhân Quý chinh Đông, cha con hai đời cuối cùng hàng phục mỗi hoạ trong lòng. Những năm Võ Tắc Thiên, người Khiết Đan phản loạn ở Doanh Châu, người Mạt Hạt về cổ thổ phía đông, trận chiến Thiên Môn Lĩnh đại bại truy binh Võ Chu, thủ lĩnh Đại Tộ Vinh dựng nước ở núi Đông Mâu. Đường Huyền Tông Lý Long Cơ kế vị, sắc phong ông ta làm Quận vương Bột Hải, 200 năm sau bị Khiết Đan tiêu diệt.

Ban ngày chứng kiến di chỉ cổ thành, Trường An ngủ say nơi hoang dã chính là một trong năm kinh đô của Bột Hải, Thượng Kinh phủ Long Tuyền, lăng mộ tự nhiên ở phụ cận đế đô.

Nước Bột Hải trong sách sử chỉ có ít ỏi vài nét bút, rốt cuộc họ tự thành lập văn hoá như Khiết Đan, Tây Hạ hay hoàn toàn chìm đắm trong ảnh hưởng của triều Đường? Nhìn nhóm bích hoạ này, Tần Bắc Dương nhận thấy nghiêng về về sau. Đặc biệt quần áo phục sức của người Bột Hải, nếu không phải nằm ở biên cương ba tỉnh Đông Bắc, nói là đang ở dưới đất trong ngôi mộ lớn thời Đường Bạch Lộc Nguyên cũng không hề có cảm giác khác thường. Cừu Sắc cũng như trở lại quê nhà, rong chơi lưu luyến dưới những bức bích hoạ rực rỡ, chỉ thiếu nước dùng lông bươm màu đỏ cọ qua áo bào nhạc công.

Tần Bắc Dương đang thần phục, bỗng nghe thấy tiếng tì bà đàn tấu, trái tim đột nhiên co lại, chẳng lẽ bích hoạ vẫn sống?

Dỏng tai lắng nghe, phát giác âm thanh tới từ dưới chân...

Cừu Sắc cũng nghe thấy, Tần Bắc Dương vùi đầu xuống nền gạch mộ thất, tiếng gõ liên tục không ngừng, càng ngày càng

lạnh lạnh, dường như tiếng thợ đục đá.

Âm thanh phát ra từ trong quan tài.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc xoay quanh hai vòng, phát hiện quan tài gỗ này vẫn hoàn hảo, không hề có dấu hiệu bị mục nát và tổn hại. Công chúa bị nhốt 1000 năm, miễn là không chủ động mở quan tài, chẳng lẽ sẽ phá quan tài nhảy ra ư.

Cậu quyết định mặc kệ, rời khỏi mộ thất.

Tiếng đánh quan tài càng lúc càng mãnh liệt, có lúc hai cái, có lúc mãi mới vang lên, có lúc lại chỉ ngắt ngụt một chút, vang vọng trong quan tài mộ công chúa Bột Hải.

Mã Morse?

Tần Bắc Dương phát hiện đây là tiết tấu điện báo – chỉ dùng mật mã bằng hai số 0 và 1, bao gồm điểm, vạch, ngắt điểm cùng vạch, ngắt ký tự..., biểu đạt tổ hợp con số hoặc chữ cái được sắp xếp, dường như tim đập của một người, thỉnh thoảng chuyển đổi tâm tình sợ hãi, vui vẻ, yên lặng và nổi giận...

Mã Morse là phát minh của thế kỷ 19, công chúa Bột Hải trong quan tài làm thế nào biết?

Cậu không nỡ bỏ đi, đột nhiên nghĩ đến ký hiệu “Kinh Dịch”.

Nét dương “-” đại biểu cho dương, nét âm “- -” đại biểu cho âm, không những có thể biểu đạt bát quái – cần vì thiên, khôn vì đất, chấn vì lôi, tốn vì phong, khảm vì thủy, ly vì hỏa,坎 vì sơn, đoái vì trạch... cộng thêm âm dương ngũ hành, bao hàm vạn vật vũ trụ, cho đến vô cùng vô tận.

Chẳng lẽ vị Trinh Minh công chúa nước Bột Hải này tinh thông bát quái kinh dịch, lợi dụng tiết tấu nét dương nét âm thay đổi, truyền thông tin cầu cứu với Tần Bắc Dương xông vào mộ thất? Công chúa còn sống ư?

Tần Bắc Dương phát điên, liếc mắt Cửu Sắc, con thú trần mộ nhỏ cũng ngơ ngác, không thể giải thích sự khác thường trong quan tài.

Do dự nhiều lần, cậu quyết định khai quan.

Trước khi động thủ, Tần Bắc Dương quỳ lạy trước quan tài, lầm nhảm: “Trinh Minh công chúa, văn sinh Tần Bắc Dương, không phải kẻ trộm mộ, bị bệnh nguy kịch, mạng ở sớm tối, tự vào mộ thất giữ mạng. Nghe nói trong quan tài có tiếng gỗ bát quái, chắc hẳn kêu gọi văn sinh cứu giúp, nếu có mạo phạm, mong ngài tha thứ!”

Dứt lời, Cửu Sắc phun lửa lưu ly, mọc ra sừng hươu sắc bén, chọc vào khe hở trong quan tài gỗ, nghe thấy tiếng cái đinh

quan tài lung lay, rầm một tiếng gãy, nắp quan tài mở. Dùng sức đẩy cái quách gỗ ra, bên trong còn một chiếc quan tài nhỏ bằng gỗ, vẫn phải dựa vào sừng hươu của Cửu Sắc mở ra.

Chớp mắt khai quan, khói đen bốc lượn lơ, Tần Bắc Dương vô thức che miệng mũi lùi lại. Cậu không thấy cô gái xinh đẹp trong tưởng tượng, cũng không có trang phục rực rỡ ánh vàng đẹp đẽ, mà chỉ là một đồng xương khô mục nát.

Ngàn năm đã qua, công chúa Trinh Minh đã thành tro bụi, dù sao cũng tốt hơn là cương thi.

Thở phào nhẹ nhõm.

Tần Bắc Dương nhìn thấy bộ xương công chúa tán loạn, cho dù xương ngón tay cũng không thể phát ra tiếng gỗ như ban nãy. Vật bồi táng trong quan tài không nhiều, chỉ là ít châu ngọc vàng bạc bên người, nước Bột Hải ở nơi ven biển hoang vắng, sản vật tự nhiên không thể so với Hán, chỉ có thặng ở quy mô.

Có điều, tiếng gỗ vẫn tiếp tục...

Nghe ra rồi, âm thanh không ở trong quan tài mà là ở dưới bệ giường.

Cửu Sắc dùng sừng hươu, đẩy quan tài nặng cả ngàn cân sang bên vải thước, hoàn toàn lộ ra bệ giường.

Không có giềng vàng, chỉ có một cái bọc đá phô gạch xanh.

Tần Bắc Dương dán lên bệ giường, phía dưới tiếng gỗ nhanh hơn, dường như cảm nhận được quan tài dịch chuyển phía trên.

Cậu cũng nhặt một cục đá lên, gõ gõ đập đập xuống nền. Cậu gõ nét dương và nét âm trong Kinh Dịch, không mang thông tin, chỉ mang ý trao đổi với phía dưới, làm cho “người” đó biết sự tồn tại của cậu. Cậu không phải điện báo viên, cũng không phải thầy tướng số, không thể biểu đạt ý tứ rõ ràng hơn.

Phía dưới có tiếng trả lời, tiếng gỗ càng nhiều hơn, bởi vậy hoàn toàn lộn xộn, giống như từ đàn sáo Giang Nam tới tiếng loa kèn tang lễ nông thôn. Nhưng mặc kệ là người hay ma hoặc là dã thú, dưới bệ giường ắt hẳn có thứ gì đó.

Cậu tìm kiếm một vòng trong mộ thất, phát hiện một cây thiết qua, chính là binh khí của võ sĩ trong bích họa. Tần Bắc Dương lần đầu tiên nhìn thấy một cây thiết qua thật, trước kia chỉ từng nhìn thấy trong sách điển nghĩa. Lý Tồn Hiếu, một trong mười ba viên kiêu tướng của mãnh tướng đệ nhất thời

Văn Đường – Ngũ Đại quốc – Hà Đông Lý Khắc Dụng chính là người sử dụng loại vũ khí tà môn này. Cây thiết qua bồi táng dài một trượng ba thước, cán hình quả đấm sắt, tay cầm thẳng cũng bằng sắt, toàn bộ trọng lượng ít nhất 25kg, vừa có thể dùng trong thực chiến, vừa có thể dùng làm nghi trượng, không phải kẻ dũng mãnh không thể sử dụng.

Tần Bắc Dương thoáng nhìn võ sĩ trong bích họa, dường như mượn linh hồn và sức mạnh cổ nhân, dùng hết toàn lực vung cây thiết qua, khí thế dờn non lấp biển đập xuống bệ giường. Tiếng va đập cơ hồ đem người chết trong mộ đều bừng tỉnh, cây thiết qua làm toé ánh lửa khắp nơi, hổ khẩu đau xót. Tần Bắc Dương ngã mạnh xuống đất, nhưng xúc cảm truyền lại cho cậu thấy bệ giường đã bị đập vỡ.

Tiếng vỡ vụn và tiếng rơi đồng thời vang lên, bệ giường lộ ra cái hố bằng miệng bát. Tần Bắc Dương nhỏ ngum nước bọt vào lòng bàn tay, không có giếng vàng, ta đập giếng vàng ra cho mi.

Cậu lại gần, quả nhiên phía dưới có không gian, đen như mực không thấy rõ. Tiếng gõ biến mất, thay thế bằng tiếng thở dốc dồn dập...

Phía dưới có người.

Cậu lại vung cây thiết qua, đập mạnh thêm mấy chục cái, gạch dày hai thước tới tấp rơi xuống, từ miệng bát biến thành miệng giếng. Khi Cửu Sắc cũng lại gần, bệ giường dựng quan tài sụp đổ, Tần Bắc Dương không kịp kêu to, cả người lẫn thú đều rơi xuống địa ngục tiếp theo.

Yên tĩnh bay múa cùng bụi đất.

Cậu cảm giác bản thân rơi vào quan tài. Bốn phía đều là vách đá, phía trên rộng mở, có thể thấy cái hố bị quả cầu lửa chiếu sáng, xung quanh có vết tích khung trang trí nhân công đục đẽo.

Cửu Sắc vừa vịn dè lên bụng cậu, may mà chỉ là một đầu ấu thú, nếu là quái vật lớn như Thiên Sứ Bốn Cánh, tuyệt đối có thể dè chết người.

Mộ thất trong mộ thất, quan tài trong quan tài, Tần Bắc Dương mò lấy xương người, như hai chiếc xương bị gặm còn thừa lại, liên tục kêu “Đắc tội! Đắc tội!”

Cậu nhìn thấy một bóng người.

Có bóng dáng liền không phải ma.

Người đó đưa tay lên mặt, dường như vô cùng hoảng sợ khi

thấy ngọn lửa lưu ly, cuộn mình trong góc run rẩy. Cửu Sắc nhận ra kẻ này, sừng hươu trắng như tuyết trở nên sắc nhọn, từ từ chỉ hướng cổ họng đối phương.

Tần Bắc Dương xoay người nhảy ra khỏi quan tài, nhìn thấy một gương mặt tầm 20 tuổi, mũi nhỏ mắt nhỏ, giống tiểu sinh (vai nam trẻ) trong gánh hát.

Hắn ta là Tiểu Mộc.

Chương 67. Kẻ trộm mộ Tiểu Mộc

Kẻ trộm mộ Tiểu Mộc vẫn còn sống Một tháng trước, hắn lại hành nghề cũ, xông vào một ngôi mộ lớn bằng đá bảy tầng, không ngờ bị kẹt trong mộ thất. Hắn đã dùng mọi cách nhưng không thể phá được cửa thanh đồng. Hắn ngồi xếp bằng trong mộ, nín thở tĩnh khí, tập trung tinh thần, chỉ nghĩ về viên tiên đơn mà mình đã uống. Hắn tin chắc rằng Từ Phúc thực sự đã sống hơn hai nghìn năm trong địa cung ngôi mộ cổ ở Yoshino Nhật Bản. Viên tiên đơn giấu bên cạnh Từ Phúc chắc chắn là liều thuốc trường sinh bất lão mà Tàn Thủy Hoàng tha thiết muốn mà không được. Vậy mà tên trộm mộ vô danh tiểu tốt này lại làm được hai việc lớn mà hai nghìn năm nay mọi người còn không dám nghĩ đến – giết chết Từ Phúc bất tử và nhận được sự bất tử.

Chỉ cần bất tử thì có thể đánh bại bất cứ huyết mộ nào, thậm chí đánh bại thời gian.

Không cần biết nhật nguyệt luân chuyển ra sao, cũng không biết đêm ngày thế nào, Tiểu Mộc ngồi trong mộ thất, tựa như quay trở về ngôi mộ cổ nơi mình được sinh ra, tựa như quay về trong bụng mẹ. Hơi thở và nhịp tim của hắn trở nên vô cùng chậm chạp, chậm như một con rùa đang ngủ đông, như thần thú dưới lòng đất...

Thỉnh thoảng hồi tưởng lại, giờ đây thế giới bên ngoài đã đến đời thứ mấy rồi? Có lẽ là mười năm? Hay hai mươi năm?

Thậm chí là một trăm năm? Trung Hoa dân quốc còn tồn tại không? Năm dương lịch liệu có phải là năm 2020 không?

Mãi cho đến một ngày, trên đỉnh đầu truyền đến tiếng bước chân kì lạ nào đó.

Một lời thức tỉnh người trong mộng, Tiểu Mộc chưa từng nghĩ rằng phía trên mộ thất còn có một không gian khác. Hắn dùng đá vụn để kê dưới chân, trèo lên trên quan tài đá, miễn cưỡng với được đến khung trang trí trên trần, trên đó vẽ đầy các ô cờ vây màu sắc, hắn dùng đá đập mạnh vào khung trang trí.

Hắn lúc thì đập dồn dập, lúc thì đập thưa thớt, hắn biết mình

phải giữ sức. Liều thuốc trường sinh bất lão chỉ giúp hấn bất tử chứ không thể giúp hấn trở nên cường tráng. Hấn tin chắc bên trên có người, hoặc là có quỷ.

Cuối cùng, phía trên khung trang trí vang lên một tiếng động lớn, tựa như một trận động đất vừa bùng phát, mấy viên gạch rơi xuống.

Tiểu Mộc ngã xuống cạnh cỗ quan tài đá, sứt đầu mẻ trán. Từ khi bị kẹt ở cái nơi quỷ quái này, đây là lần đầu tiên hấn nếm trải cảm giác chảy máu. Hấn sợ chảy máu sẽ phá vỡ tấm thân bất tử này, cũng giống như Từ Phúc bị hấn giết chết vậy.

Có người đang đập vào gạch, một phát... hai phát... cho đến khi cả phần khung trang trí trên trần, đến cả “thiên cục” của trần cờ vây cũng sập xuống, thứ đầu tiên rơi xuống là một người còn sống sờ sờ, tiếp đó là một con dã thú.

Tần Bắc Dương, Tiểu Mộc và cả Cửu Sắc lại gặp nhau.

Từ lần tạm biệt ở ngôi mộ cổ ở Yoshino Nhật Bản cho đến nay đã tròn một năm. Tần Bắc Dương dụi mắt, cứ ngỡ rằng mình đang nằm mơ. Cửu Sắc phần nộ trùng mắt, dường như sắp phun ra quả cầu lửa thiêu chết tên trộm mộ trẻ tuổi này.

“Đợi chút” Người chủ nhân ngăn cản con thú trần mộ nhỏ lại, phủi đám bụi đất trước mặt, kinh ngạc hỏi: “Người là... quỷ à?”

“Tần... Bắc... Dương...”

Hấn cười lúng túng, bị nhốt trong mộ thất đã bao ngày đêm, mặc dù không chết đói chết khát nhưng cổ họng thì khô rát, khàn khàn.

Tần Bắc Dương phát hiện thấy Tiểu Mộc mặc quần áo của nông dân Đông Bắc, ở góc tường vẫn còn mũ lông, hiển nhiên không phải người cổ trong mộ.

“Sao anh lại ở đây?”

“Tôi...” Hấn thấy râu ria mọc lún phún trên gò má Tần Bắc Dương, chứng tỏ thời gian đã trôi qua rất lâu rồi, “Bây giờ là năm nào?”

“Năm thứ chín Trung Hoa dân quốc, năm 1920 dương lịch”

Tần Bắc Dương cảm thấy kì lạ, nhớ đến hành trình vào lòng trái đất năm ngoái, khi chui ra từ hố khoan siêu sâu trên bán đảo Kola, câu đầu tiên cậu hỏi cũng là câu này, lẽ nào tên Tiểu Mộc này cũng không biết năm tháng ra sao?

“Vẫn là năm thứ chín Dân quốc sao?” Tiểu Mộc không dám tin, hấn còn tưởng Dân quốc diệt vong rồi cơ, “Tháng mấy

vậy?”

“Ngày mười tháng Tư, dương lịch”

“Mẹ ơi, tôi mới chỉ bị kẹt có hơn một tháng thôi sao?”

Tiểu Mộc có chút thất vọng, nhưng điều này cũng đủ để chứng minh sự bất tử của hắn.

“Anh vào trộm mộ rồi bị kẹt sao?”

Tần Bắc Dương chú ý đến việc mộ thất đã bị cánh cửa thanh đồng bịt kín, lúc này ở bên ngoài cậu vừa đi qua nó.

“Chúng ta không phải như nhau sao?”

“Anh coi tôi là tên trộm mộ sao?” Tần Bắc Dương ngửa mặt lên trời cười lớn, cậu ôm Cửu Sắc nói, “Chuyện của tôi một lời không nói hết, anh thì sao?”

“Xin lỗi... Vì tôi đã thoát ra khỏi ngôi mộ cổ Yoshino một mình”

Cho dù sau lưng Tần Bắc Dương là thanh Đường đao và cung thập tự, hay là quả cầu lửa của Cửu Sắc, việc giết hắn cũng dễ như giết gà, thân thể trường sinh bất lão gì đó cũng đi đời thôi.

“Nhưng anh đã giết đại nhân Từ Phúc. Ông ta là nhà đại thám hiểm hơn hai nghìn năm trước, trên người ông ta có vô số kho báu”

Tên trộm mộ Tiểu Mộc ngơ ngẩn lắc đầu: “Tôi không hiểu anh đang nói cái gì. Tôi đúng là có giết một người, nhưng đó là thi thể bên trong quan tài, là người lẽ ra nên chết vào hơn hai nghìn năm trước. Đám quái vật bất tử nghìn năm này mà thoát ra ngoài sẽ gây hại cho dân chúng, giết chúng là giúp dân trừ hại”

“Đúng là gà nói chuyện với vịt”

“Sau đó tôi bị rơi xuống nước, có một đám quái vật như trẻ con bơi đến định ăn thịt tôi. Nhưng tôi liều mạng với bọn chúng, mở được một con đường máu, rồi lại bị dòng chảy xiết cuốn vào một cửa động chật hẹp. May mà tôi nhỏ con, xương cốt co lại chỉ bằng một đứa trẻ thôi, thuận theo dòng chảy cuốn ra khỏi địa cung. Tôi đã thoát thân như vậy đấy”

“Bọn tôi đều tưởng anh đã bị bọn Kappa ăn thịt rồi”

Tiểu Mộc tránh né ánh mắt của Cửu Sắc nói: “Nhưng tôi mới phát hiện ra, đồng tiền đơn moi trong quan tài của Từ Phúc đã rơi hết cả xuống nước, không mang được viên nào ra cả. Lão già đó chết cũng uổng công rồi”

“Tạo nghiệt!” Tần Bắc Dương bạt tai Tiểu Mộc một cái, “Phí phạm của trời”

“Cậu đánh tôi đi, tôi đáng đời mà” Tiểu Mộc nào dám phản kháng, hấn vâng vâng dạ dạ quỳ dưới đất, “Ai bảo đây là số mệnh của tôi chứ. Tôi và Hải nữ cứu tử nhất sinh, từ Nhật Bản đi qua Triều Tiên rồi trốn lại về Trung Quốc, ẩn cư trong ngôi làng nhỏ ở Đông Tam Tỉnh. Một tháng trước, tôi chui vào trong mộ định xem xem, không ngờ bị kẹt ở chỗ quỷ quái này. May mà tôi mang đầy đủ lương khô và nước, mỗi ngày chỉ dùng một chút. Mấy ngày trước đã hết sạch đồ ăn, tôi phải nhờ vào nước tiểu của mình mới sống sót được...”

“Mỗi một câu mà anh nói đều là thật ư?”

“Tôi thề trên danh nghĩa của cha mẹ mình, nếu có nửa lời nói dối thì sẽ bị trời trừng phạt!”

Cha mẹ Tiểu Mộc đã mất từ lâu, lời thề này thốt ra thật nhẹ tựa lông hồng. Huống hồ những lời lúc này vốn đều là giả, chính là để giải thích cho việc bị nhốt trong mộ thất một tháng mà vẫn còn sống sót được. Hấn không muốn cho ai biết Tiểu Mộc này đã trường sinh bất lão, hơn nữa còn cất giấu mười hai viên tiên đơn còn lại.

Tiểu Mộc trường sinh bất lão.

Một khi bí mật này bị tiết lộ ra ngoài, tất cả mọi người sẽ đến bắt hấn, giống như tất cả mọi người đều muốn có được cổ quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên vậy.

Mười hai viên tiên đơn trường sinh bất lão của triều Tần đựng trong chiếc hộp nhỏ bị Tiểu Mộc lấy trộm ra, mang theo bên mình rời khỏi ngôi mộ cổ Yoshino. Chiếc hộp đó chống nước tốt, mười hai viên tiên đơn còn nguyên vẹn không tổn hao gì, không biết liệu có bị biến chất vì quá hạn không? Nhưng nếu đã là tiên đơn trường sinh bất lão thì bản thân chúng chắc sẽ thọ ngang trời đất chứ? Nếu tiên đơn chỉ vài năm đã hỏng thì sao có thể giúp người khác kéo dài tuổi thọ? Nhưng hấn không dám nói bí mật này cho Hải nữ, đó cũng là vì sự an toàn của cô ta. Hấn đào được pho tượng Phật nhỏ bằng bạc từ ngôi mộ cổ ở Triều Tiên, kích thước cũng chỉ to bằng lọ thuốc hít, bọc kĩ mười hai viên tiên đơn vào giấy bạc, nhét vào trong bụng pho tượng Phật nhỏ, rồi dùng đồ bạc khác hàn kín lại, phải dùng kim thì mới tách được ra. Tiểu Mộc lừa Hải nữ rằng đây là bùa hộ thân xin được từ chùa Shitennoji ở Osaka. Phương trượng Nhật Bản nói chỉ cần pho tượng nhỏ này còn thì có thể bảo vệ hai đứa trẻ khỏi bệnh tật, tai họa. Vốn mê tín, Hải nữ

không hề nghi ngờ gì, giấu bức tượng phật nhỏ trên người, bảo vệ cẩn thận như tính mạng mình vậy. Tính cách cô ta kiên cường mạnh mẽ, lại biết võ, người bình thường không thể nào lại gần, đương nhiên sẽ an toàn hơn so với việc giấu trên người Tiểu Mộc.

Hắn biết Hải nữ sẽ không rời xa mình. Tiểu Mộc từng thề sẽ không để bọn trẻ kế nghiệp mình, nhưng lại dùng tiền kiếm được từ việc trộm mộ để cho hai đứa trẻ đi học, chí ít học một nghề có thể giúp chúng kiếm cơm, sống những ngày tháng yên ổn sau này. Tiểu Mộc thực lòng nghĩ như vậy.

Bên trong mộ công chúa Bột Hải, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc cùng quan sát tên trộm mộ Tiểu Mộc, họ bán tín bán nghi với lời của hắn.

“Đây là mộ gì?”

Tiểu Mộc chỉ vào một tấm bia mộ đã vỡ bên cạnh quan tài đá: “Tôi đã xem qua mộ chí, hình như là mộ của phò mã của công chúa Trịnh Minh gì đó”

“Công chúa ở trên, phò mã ở dưới” Tần Bắc Dương ngẩng đầu nhìn cửa động trên trần, “Thì ra rỗng ở dưới, phượng ở trên, không phải là sáng kiến của một mình Từ Hy thái hậu”

“Bên trên khung trang trí trên trần là mộ công chúa? Tôi đã từng trộm nhiều ngôi mộ như vậy mà lần đầu gặp phải tình trạng này” Tiểu Mộc nơm nớp lo sợ hỏi một câu, “Cửa mộ thất của cậu không bị chặn lại đấy chứ? Tôi sắp chết đói rồi”

“Tôi đưa anh ra ngoài”

Hai người một thú trở về mộ thất công chúa ở tầng trên, Tiểu Mộc quen thói cầm theo mấy đồ bồi táng, đi xuyên qua bức bích họa rực rỡ, chui ra khỏi cửa mộ thất.

Tiểu Mộc chú ý thấy kí hiệu sao năm cánh ở ngã rẽ của mộ đạo, đi theo đường cũ trở về tầng thứ năm của ngôi mộ lớn, cũng là cửa mộ đạo lúc hắn vào.

Tần Bắc Dương bước đến cửa vào rồi lùi lại, cậu sợ rời khỏi nơi này thì bệnh ung thư lại tái phát, cậu vẫn muốn dưỡng sức thêm mấy ngày, hấp thụ không khí trong ngôi mộ cổ.

“Không phải cậu cũng đang trộm mộ đấy chứ?”

“Không, tôi đang tu luyện một môn võ công bí truyền, cần ở trong cổ mộ, giang hồ thường gọi là “phái cổ mộ”” Tần Bắc Dương bịa bừa một lý do rồi rút thanh Đường đao sắc lạnh ra, “Cần tôi múa vài đường cho anh xem không?”

Tiểu Mộc liên tục lắc đầu, sợ cái gọi là “múa vài đường” này

sẽ lấy đầu hắn ta ra để thử nghiệm.

“Thanh sơn không đổi, lục thủy chảy dài. Người anh em Bắc Dương, cảm tạ ơn không giết của cậu, Tiểu Mộc sẽ mãi mãi không quên, cáo từ!”

Hắn chấp tay làm lễ, đang định chuồn đi thì thấy cửa mộ đạo thấp thoáng mấy cái bóng, đồng thời có ánh sáng trắng lóe lên. Đó là ánh sáng phản quang của dao găm, cộng thêm tay cầm ngà voi trắng ngà, hình khảm trai sắc màu rực rỡ.

Hai cây đuốc được thắp lên, rọi lên khuôn mặt phải có vết sẹo.

Chương 68. Nữ thần đầu chim ưng Miễn phí

AHải, Lão Cha, Thoát Hoan, còn cả chủ nhân của đám thích khách – A UỒ cửa vào của ngôi mộ nước Bột Hải, bốn tên thích khách cũng không ngờ sẽ gặp hãn, chúng đều sững sờ trong một giây.

Đầu của Tiểu Mộc nóng lên, hãn quay người chạy trốn vào sâu trong mộ đạo. Hãn vẫn cho rằng hai năm trước, ở trong hang núi Đạt Ma trên biển, mảnh khóc nhỏ của hãn đã giết chết đám này rồi. Bây giờ ngộ hẹp gặp nhau, dùng mộng mà nghĩ cũng đoán ra được đám thích khách đến lấy đầu hãn báo thù.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đối mặt với đôi mắt đen sâu thẳm của A U, như bóng với hình, khó thoát ra được, cả đời này sẽ bị cô bé bám lấy.

“Sao bọn em theo dõi được đến đây?”

“Tất cả những ngôi mộ cổ có thể nhìn thấy trên mặt đất của Trung Quốc, bọn em đều nắm rõ cả. Ngôi mộ đá bảy tầng bên cạnh tháp Ninh Cổ, cạnh bờ Mẫu Đơn Giang này, sao bọn em có thể bỏ qua chứ? Anh, bệnh viện Paris có bệnh án của anh – là căn bệnh hiểm nghèo mà Hoa Đà tái thế cũng không chữa được... Vậy mà còn được gặp nhau thế này, vinh hạnh làm sao! Sao anh vẫn có thể sống được vậy? Liên quan đến việc anh ra vào mộ cổ vô số lần chẳng? Hôm qua vừa tạm biệt, em bấm tay tính toán, ngôi mộ cổ gần nhất chính là ở đây. Vừa nãy vượt qua Mẫu Đơn Giang, một người nông dân trong làng nói có nhìn thấy một con chó lớn kéo theo chiếc xe gỗ, bên trên chở một người thanh niên vượt qua mặt băng, em nghĩ đó chắc chắn là anh”

“Đúng vậy”

Tần Bắc Dương trầm nghĩ với sự cẩn thận tỉ mỉ, làm việc mau lẹ của A U, vậy mà cô bé mới chỉ mười bảy tuổi, thật quá đáng sợ.

“Anh, đi với bọn em đi, em đưa anh đến ngôi mộ cổ an toàn hơn. Còn Tiểu Mộc thì cứ để lại cho bọn em xử lý. Còn có một lời khuyên thành thật nữa: đừng tin bất cứ lời nào mà hãn nói

với anh”

“Ừ, anh cũng không tin lời hắn, nhưng anh sẽ không đi với bọn em đâu”

Tần Bắc Dương vỗ đầu Cửu Sắc, con thú trần mộ ầu kỳ lân trong mộ đạo đã phun ra một quả cầu lửa... Cậu không thể bỏ lỡ cơ hội tốt để giết chết thích khách A Hải và Lão Cha, báo thù cho cha mẹ nuôi.

Mấy người A Hải đã sớm có phòng bị, nhanh nhẹn rời khỏi cửa mộ đạo, quả cầu lửa lưu ly bay ra ngoài trời lập tức mất hiệu lực, hóa thành không khí – có thể thiên địch của nó chính là tia tử ngoại?

Hai phái đối lập nhau trong và ngoài mộ đạo.

A U và đám thích khách đứng canh giữ bên ngoài cửa mộ đạo, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc nấp trong mộ đạo. Thích khách không thể vào mộ đạo, ngược lại Cửu Sắc cũng không thể ra ngoài.

Bên ngoài mộ đạo, thừa lúc mặt trời còn chưa lặn, A U lập tức điều binh khiển tướng – trên ngực Lão Cha vẫn còn băng bó, hôm qua bị Tần Bắc Dương bắn một phát, đầu đạn vừa mới được lấy ra, vậy nên chỉ được canh gác bên ngoài cửa mộ đạo; có lẽ ngôi mộ cổ vẫn còn lối ra khác, Thoát Hoan vòng ra sau lưng ngôi mộ đá; A Hải bò lên đỉnh bậc đá bảy tầng, đứng trên cao nhìn xuống.

A U quyết định một mình vào mộ đạo.

Lão Cha ôm vết thương trước ngực ngăn cản: “Chủ nhân, thân thể vàng ngọc của người tuyệt đối không thể rơi vào nguy hiểm!”

“Đừng lo, ta đoán Tần Bắc Dương sẽ không giết ta. Trái tim anh ấy rất đơn thuần, dễ bị lừa gạt, không thể để anh ấy tin lời dối trá của Tiểu Mộc” A U sờ con dao găm giắt ở thắt lưng, “Ta sẽ tìm cơ hội giết Tiểu Mộc rồi đưa Tần Bắc Dương ra ngoài. Đưa cái túi “Địa cung đạo” cho ta!”

Tính mạng của chủ nhân nặng như Thái Sơn đè trên đầu.

Thoát Hoan giao một gói dài cho cô ta, nhìn bên ngoài giống như giấu một chiếc tàu hút thuốc.

Cô ta đeo cái gói, tựa như một con nai cái nhỏ, khéo léo lên vào mộ đạo nghìn năm.

A U xách đèn của công nhân mỏ, chú ý mỗi một chi tiết trên đường đi, ví dụ như hài cốt của kẻ trộm mộ, kí hiệu sao năm cánh ở ngã rẽ, tất cả đã chỉ rõ phương hướng cho cô ta.

Nhìn thấy một cánh cửa thanh đồng đóng chặt, lại đi lên phía trên, cô ta phát hiện một cánh cửa mộ thất đã vỡ vụn, cổ quan tài đã bị di chuyển, phía dưới bị đập vỡ, còn có một không gian khác nữa. Cô ta như rơi vào mê cung, đi hết vòng này đến vòng khác, gặp hết mộ thất này đến mộ thất khác. Có cái thì cửa lớn rộng mở, quan quách còn nguyên; có cái thì cửa mộ thất đóng kín, không biết có giấu vật gì? Nhưng cô ta đều đánh dấu hết lại, để đảm bảo có thể quay lại đường cũ.

Cô ta nhìn thấy một bức tường.

Trên đó vẽ một bức bích họa màu sắc rực rỡ – một người thợ săn, trên tay là một con chim ưng lông trắng, có xen kẽ mấy đốm đen, hình dáng vô cùng to lớn.

Mỏ chim ưng có chút kì lạ? A U ghé sát lại dùng đèn mỏ chiếu sáng, cô ta phát hiện ra mỏ chim ưng không phải được vẽ mà thò ra từ trên vách đá, là một cơ quan được rèn từ sắt. Cô ta dùng sức kéo mỏ chim ưng, cả bức bích họa mở ra từ phần giữa, trở thành một cánh cửa ngầm.

Chỉ mới bước về phía trước một bước, gạch trên sàn đã sụp xuống...

A U tỉnh táo ôm chặt chiếc đèn mỏ, cho đến khi rơi xuống một thế giới mềm mại.

Cô ta cảm thấy rơi xuống độ cao bằng ba bốn tầng, dưới người không biết bao nhiêu găm vóc đã mục nát, hít vào toàn là sợi dẹt vụn. Bên dưới nữa lót gỗ dày, có vậy mới không bị ngã gãy chân tay, A U thuận thế lộn một vòng, lăn đến sàn gạch của mộ thất.

Một cánh tay nóng hổi tóm lấy cô ta.

Vừa định rút dao găm ra phản kháng, cô ta nhìn thấy đôi mắt của Tần Bắc Dương. Giống như năm đó, khi ở trong mật thất cạnh địa cung hoàng đế Quang Tự. Cậu bảo vệ A U sau lưng, đó là bản tính bẩm sinh đàn ông phải bảo vệ phụ nữ. Thú trần mộ Cửu Sắc đang giương cặp sừng hươu to như cây đại thụ chọc trời.

Cô ta nhìn thấy một con chim ưng.

Không biết phải miêu tả ra sao? Hay là một loại động vật nào khác? Con chim ưng này có thân thể của phụ nữ – một người phụ nữ lỏa thể với bộ ngực đầy đặn, như một thiếu phụ đang cho con bú, thân hình với đường cong mê hoặc lòng người. Cô ta có cánh tay láng mịn, thân dưới là một đôi chân dài trắng muốt, nhưng từ cổ trở lên lại mọc đầy lông vũ, biến thành một

cái đầu chim ưng.

Cô ta có một đôi cánh dài và lớn, đôi cánh này vươn ra hết mức sẽ có cùng kích thước với thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Động tác của “chim ưng” cũng khéo léo nhanh nhẹn như phụ nữ, nó đang lượn vòng trong địa cung, tránh né quả cầu lửa lưu ly của Cửu Sắc.

Đây là một con thú trấn mộ, A U đặt tên cho nó là “Nữ Thần Đầu Chim Ưng”.

Những nữ thần trên thế giới này mỗi người đều có vẻ yêu kiều riêng, mỗi người cũng có vẻ hung ác riêng.

A U tựa như nhìn thấy dáng vẻ của mình khi trưởng thành.

“Nữ Thần Đầu Chim Ưng” nhào xuống Cửu Sắc nhưng bị đôi sừng dày đặc cản lại. Cái mỏ chim đâm vào sừng, tiếng kim loại vang lên, nếu là đầu người hoặc mãnh thú thì hẳn đã bị bẻ xuống lâu rồi.

“Hải Đông Thanh”

Tần Bắc Dương gọi ra một cái tên khác.

“Hải Đông Thanh chính là thú trấn mộ Nữ Thần Đầu Chim Ưng?”

A U nấp sau lưng cậu hỏi, Tần Bắc Dương đang tập trung tinh thần cầm cây cung thập tự, Cửu Sắc giúp cậu chống đỡ đòn tấn công của thú trấn mộ, cậu đang đợi sơ hở của Hải Đông Thanh.

Đột nhiên cậu nghe thấy một tiếng sáo nỉ non, à không, là tiếng tiêu... chí ít cũng không phải ảo giác.

Là đàn sáo nơi nào?

Tần Bắc Dương quay đầu lại, chỉ thấy A U đang giơ một ống trúc lên. Nó hơi dày hơn chiếc tiêu, thân dài một thước tám tấc, phần đuôi hơi cong lên chứ không thẳng như tiêu. A U cầm nó như cầm tiêu, phần thân đứng nhắm thẳng vào cái miệng nhỏ nhắn, vết cắt bên ngoài, trên thân trúc có mấy lỗ...

Lần đầu thấy A U chơi nhạc cụ, âm sắc thê lương, trong địa cung lại càng kì ảo và diêm tĩnh, tựa như u linh của cả ngôi mộ lớn này đều vì nó mà chìm đắm, say mê sự vui vẻ trong cơn mộng.

Quả nhiên Cửu Sắc và Hải Đông Thanh đã ngừng đấu, hai con thú trấn mộ dường như đều đang tận hưởng màn độc tấu của A U.

Xích Bát.

Tần Bắc Dương nhận ra loại nhạc cụ này, khi cậu còn học ở Kyoto Nhật Bản, cậu thường nghe tăng nhân trong chùa thổi, họ xếp bằng ngồi trong rừng trúc, bên cạnh dòng suối, thổi ra sự bình yên của thời đại và chất phong lưu của Tùy Đường. Vật này vốn là của đội nhã nhạc cung đình triều Đường, sứ giả Nhật Bản ở triều Đường đã đưa nó du nhập về Nhật Bản. Không ngờ sau Tống Minh, Xích Bát đã bị tiêu thay thế vị trí ở Trung Quốc, gần như thất truyền, nhưng nó lại thịnh hành phát triển ở Nhật Bản. Tình tăng Tô Mạn Thù con lai Trung Nhật có một bài thơ rất được ưa chuộng: “Tiêu vọng, quê người, mưa lệ sa. Triết Giang quê cũ mộng nhạt nhòa. Chân qua tám biển cầu nhân thế. Lạc bước vô tình giẫm lên hoa” (1) Tần Bắc Dương nhìn chăm chăm vào A U đang thổi Xích Bát, trong đầu vụt qua giọng của một người đàn ông: “Thú trần mộ, truyền Chư Thương Chu Tiên Tần, tính thích cung thương âm luật, đàn sáo phong nhã”

Giọng nói này là từ hai năm trước, trong giấc mộng mà mình mất tích một trăm ngày, hoặc có thể nói là phần mà cậu đã quên trong giấc mơ.

Giấc mơ đó là giấc mơ ở Thiên quốc, nó đang dần sáng tỏ từng chút một, là ai đã nói với cậu?

Tần Bắc Dương bật đèn mở lên, chiếu sáng gian địa cung này, nó lớn hơn tất cả các mộ thất. Ở giữa là một cỗ quan tài đồng xanh. Trên mặt đất có rất nhiều mảnh vỡ đồng xanh, nắp quan tài đã bị nổ tung – đây là kết quả của việc dùng thuốc nổ, xung quanh la liệt hài cốt người chết, không phải là người được chôn theo thời xưa, rất nhiều bím tóc thậm chí tay cầm của tẩu thuốc còn sót lại, đây chính là đồng bọn của bộ hài cốt trong mộ đạo, vào mười hoặc hai mươi năm trước, chúng mang theo đèn đuốc và thuốc nổ theo, làm nổ tung lối vào nào đó của ngôi mộ này, xông vào địa cung, khi dẫn nổ quan tài, chúng đã bị thú trần mộ Nữ Thần Đầu Chim Ưng tấn công. Kẻ cuối cùng chạy thoát thân cũng không thoát khỏi nạn kiếp trong mộ đạo.

Tiếng Xích Bát quanh quẩn bên tai, Tần Bắc Dương trốn vào nơi Nữ Thần Đầu Chim Ưng không nhìn thấy được. Cỗ quan tài đồng xanh này quá lớn, bên trong chứa hẳn hai thi thể.

Một quan tài hai thi thể?

Cậu nín thở tĩnh khí, không thể khiến kẻ bảo vệ địa cung chú ý đến được. Từ hình dáng xương chấu mà chiếc đèn mở chiếu

sáng, có lẽ là một nam một nữ. Nắp quan tài đã bị phá hoại, mục nát hoàn toàn. Nhưng ở một góc của quan tài có giấu hai chiếc bình gốm ba màu đời Đường, không rõ bên trong đựng gì?

Tần Bắc Dương phát hiện một quyển sách Ngọc Ái, chữ viết rất rõ ràng, lược bỏ đi một số từ ngữ hoa mỹ, cậu đọc qua đại ý.

Đây là mộ hợp táng của Quốc vương và Hoàng hậu nước Bột Hải, sau khi Hoàng hậu sinh đôi hai Hoàng tử, không may bị sốt sản hậu mà qua đời, hai tiểu Hoàng tử cũng bởi vậy mà chết yểu. Quốc vương một lòng một dạ với Hoàng hậu, quyết định không những chết phải cùng huyết, mà còn phải cùng quan tài, hơn nữa còn mang theo hai người con chết yểu.

Cậu đã hiểu rồi, trong hai chiếc gốm ba màu đời Đường đó là hai vị hoàng tử nhỏ. Có lẽ là hài cốt, cũng có thể là tro cốt. Còn con thú trấn mộ Nữ Thần Đầu Chim Ưng này sở dĩ để lộ bộ ngực ra như vậy kì thực chính là người mẹ đã qua đời đúng thời kì đang cho con bú.

Linh hồn của Hải Đông Thanh không phải là của Quốc vương, mà là của Hoàng hậu.

Tần Bắc Dương to gan nhảy vào trong cỗ quan tài đồng xanh, lấy hai chiếc bình gốm ra, đặt trước quan tài.

Tiếng Xích Bát của A U ngừng bật.

Nữ Thần Đầu Chim Ưng lập tức có phản ứng, đôi mắt ung phát ra ánh sáng kì lạ, trực tiếp vượt qua Cửa Sắc, giang cánh hạ xuống trước cỗ quan tài đồng xanh. Nó ôm chiếc bình gốm ba màu đời Đường lên, đặt trước ngực như người mẹ đang cho con bú.

Tần Bắc Dương khẽ nói: “Thú trấn mộ có linh hồn, có linh hồn tức là có tình cảm, tình cảm của bà ta hoàn toàn đặt vào hai cái bình gốm này, đó là đứa trẻ chết yểu do bà ta sinh ra, cũng là đối tượng mà bà ta thề chết bảo vệ đến cùng”

A U giờ chiếc Xích Bát lên như có điều suy nghĩ.

“A Bố Ca Hách Hách!” Tần Bắc Dương nói ra một cái tên kì lạ, “Năm đó khi anh còn ở thôn Lạc Đà ở Kinh Tây, anh thường chơi đùa với đám trẻ con Kỳ nhân ở Tây Sơn. Bọn họ tể bái nữ thần đầu chim ưng, nữ thần đó trông giống hệt con thú trấn mộ này, cũng ôm hai đứa trẻ”

Truyện thuyết kể rằng thuở vũ trụ sơ khai, mặt đất tựa như một bọc đá vậy, chim ưng mẹ bay qua mặt trời, ánh sáng và lửa

động trên lông vũ, băng tuyết dần tan, vạn vật sinh sôi. Chim ưng mẹ dưỡng dục vạn vật trên thế giới này, cũng bao gồm cả loài người.

Cuối cùng, linh hồn của chim ưng hóa thành nữ Shaman.

“Em thích nữ thần cho con bú này”

A U tay cầm Xích Bát, hận không thể thổi thêm một khúc nữa cho Nữ Thần Đầu Chim Ưng.

“Nó là Hải Đông Thanh, hay còn gọi là Hùng Khố Lỗ, là loài chim bay cao nhất và nhanh nhất trên đời. Tương truyền, mười vạn con thần ưng mới xuất hiện một con Hải Đông Thanh.

“Sơn Hải Kinh” nói đó là Cửu Phượng trong hoang mạc của Túc Thận”

A U khẽ thì thầm với Tần Bắc Dương: “Anh, chúng ta mau đi thôi, đừng quấy rầy nó nữa”

Vậy nhưng Cửu Sắc lại xông về phía thú trấn mộ Hải Đông Thanh. Nó đã mất kiểm soát, giống như một con thú điên cuồng vậy. Nữ Thần Đầu Chim Ưng xếp bằng trên mặt đất cho hai chiếc bình gốm bú, lạnh lùng nhìn về phía Cửu Sắc đang xông tới, đột nhiên nó cuộn đôi cánh lên ngăn đòn tấn công của Cửu Sắc lại.

Con thú trấn mộ ấu kỳ lân phun ra một quả cầu lửa, thiêu đốt hai chiếc bình gốm dưới ngực Nữ Thần Đầu Chim Ưng, nó mất hết lí trí và chiêu thức, lộ ra cả vùng ngực bụng.

Cặp sừng hươu của Cửu Sắc thừa cơ đâm tới, tựa như hai cây trường mâu sắc bén, đâm vào cơ thể của thú trấn mộ Hải Đông Thanh.

“Dừng”

Tần Bắc Dương xông đến cản trở đòn tấn công hung bạo của Cửu Sắc, nhưng đã muộn rồi, tám giáp đồng xanh của Nữ Thần Đầu Chim Ưng đã vỡ nát, để lộ các cơ quan bên trong và viên linh thạch vẫn còn nóng hổi.

Cửu Sắc tựa như một con quỷ đói, nó tham lam xé toang vùng ngực của Hải Đông Thanh ra, như dã thú săn bò dê, thú nó muốn ăn nhất chính là trái tim.

Con thú trấn mộ ấu kỳ lân lại nuốt thêm một viên linh thạch nữa.

Từ lúc chui vào mộ ở Paris, ăn được chất độc hóa học trong khu rừng độc, cải tử hồi sinh, lột xác, nó đã khác hẳn trước kia, càng ngày càng tàn nhẫn khát máu hơn, giống như một con thao thiết tham lam.

Cửu Sắc như “thợ săn thú trần mộ” điên cuồng, phàm là những con thú trần mộ rơi vào tay nó đều sẽ bị nuốt mất trái tim.

Ngoài viên linh thạch vốn có của mình, nó còn ăn ba viên linh thạch của con thú trần mộ Ác Long ở núi Đạt Ma trên biển, thú trần mộ Cóc Vàng của Viên Thế Khải, thú trần mộ Đồng Nam Đồng Nữ trong địa cung của Từ Phúc ở Nhật Bản, giờ là viên linh thạch thứ năm trong người nó.

“Nó không còn là Cửu Sắc trước kia nữa rồi”

A U đã nhìn ra, Tần Bắc Dương xấu hổ cúi đầu: “Chủ nhân như anh thật là thất bại”

Cậu quỳ xuống dập đầu trước di hài của Nữ Thần Đầu Chim Ưng, rồi lại dập đầu về phía cổ quan tài đồng xanh, thể hiện sự sấm hối với chủ mộ.

Tần Bắc Dương đưa A U chạy khỏi địa cung, trước mắt là một mộ đạo quanh co khúc khuỷu.

“Tiểu Mộc đâu rồi?”

“Chính hắn mở cửa mộ thất ra, kết quả lại đụng phải thú trần mộ Hải Đông Thanh. Lúc anh và Cửu Sắc đang đánh lại, tên tiểu tử này đã chuồn mất. Nghề gia truyền của hắn là trộm mộ, hắn hiểu rõ về cổ mộ hơn anh, có lẽ đã tìm được đường thoát rồi... hoặc là lại bị nhốt trong một mộ thất nào đó rồi”

“Vậy để hắn đi chết đi”

A U còn chưa dứt lời, mộ đạo phía trước đã sụp xuống, không thể nào quay lại đường cũ được nữa.

Tần Bắc Dương không hề lo lắng, cậu càng vui vì được ở lại trong cổ mộ lâu hơn một chút, cậu nhìn cái gói sau lưng A U nói: “A U, em cũng tốt nghiệp trường Thiên Quốc đúng không? Anh nhớ ra rồi, có người đã từng nói với anh: Thú trần mộ, truyền Chư Thương Chu Tiên Tàn, tính thích cung thương âm luật, đàn sáo phong nhã”

“Anh, ý anh nói đến đạo âm nhạc của Địa Cung đạo sao?”

Không sai, chỉ cần anh theo em lên núi thì sẽ tự hiểu ra đáp án”

Tần Bắc Dương không tỏ rõ ý kiến: “Nếu âm nhạc có thể khắc chế thú trần mộ, vậy thì sao không dùng nó để khắc chế Cửu Sắc? Vì sao dám thích khách bọn em khi gặp Cửu Sắc vào ban đêm hoặc trong mộ đạo lại quay đầu chạy?”

“Cửu Sắc không phải là con thú trần mộ bình thường. Mặc dù nó cũng là cung thương âm luật, đàn sáo phong nhã. Nhưng khí thể của nó rất lớn, cung thương âm luật không thể khắc

chế nổi”

“Cũng có lý, nó đã ăn không ít linh thạch rồi”

Tiếp đó, Tần Bắc Dương, A U và Cửu Sắc bắt đầu tìm đường thoát ra. Trong mộ đạo như mê cung, cậu bước vào một gian mộ thất xem mộ chí minh, phát hiện ra bảy tám Hoàng tử, mười mấy công chúa, còn cả đại thần và phò mã với số lượng tương tự, số mộ thất và quan tài không dưới bốn mươi cái... Đây là một ngôi mộ tập thể lớn – tầng dưới cùng là địa cung của Quốc vương và Hoàng hậu, phía trên phân bố dày đặc mộ của vương công đại thần và hoàng tử công chúa, tất cả đều nằm giữa bảy tầng bậc đá này. Các mộ thất được nối thông nhau bởi các thông đạo như mê cung, trên dưới nối nhau, trái phải cạnh nhau, giống như từng căn phòng ở khách sạn cao chọc trời ở Manhattan.

Công chúa được an táng gần Hoàng đế, cháu trai cháu gái được an táng gần ông bà nội, đây là truyền thống từ xưa đến giờ của Trung Quốc. Nhưng an táng công chúa hoàng tử và Hoàng đế trong cùng một ngôi mộ đá lớn, lại đặt trong một thất nơi các bậc đá trái phải trên dưới sát nhau như vậy, e rằng là ý tưởng độc đáo và đặc biệt của riêng nước Bột Hải...

Đi qua ngôi mộ lớn trên bảy tầng bậc đá là đã tiến gần đến đỉnh bên trong kim tự tháp. Không gian bên trong vách đá càng ngày càng chật hẹp, người to béo chắc sẽ bị kẹt lại. Cửu Sắc trở lại thành con chó lớn, đi dẫn đường phía trước, Tần Bắc Dương và A U một trước một sau, nghiêng mình lách qua khe hở, nhìn thấy dòng chữ trên tường.

Ánh đèn mờ chiếu sáng dòng chữ Bạch thoại triều Đường, những chữ này khác xa so với chữ Hán hiện đại ngày nay, càng giống với câu chuyện “Kinh biến” hơn. Đại ý nói lăng mộ nước Bột Hải này là do dòng họ thợ mộ nhà Tần xây dựng nên. Họ nhà Tần vốn là thợ thủ công hoàng gia triều Đường, sau vì biến cố trong cung mà lưu lạc đến Liêu Đông, bị người Bột Hải bắt đến phủ Long Tuyền Thượng Kinh, phụng mệnh xây dựng cải tạo vương lăng, căn cứ theo nguyên mẫu lăng mộ của vua Đường trên Bạch Lộc Nguyên.

Lại là tổ tiên nhà họ Tần.

Tần Bắc Dương chưa chắc đã là hậu duệ trực hệ của người này, nhưng người này cũng rất đáng tán tụng, chỉ tiếc là trong khe đá chật hẹp này không thể quỳ được.

Cậu có một thắc mắc: “Bạch Lộc Nguyên không có lăng mộ

Hoàng đế, chỉ có lăng mộ Hoàng tử – là mộ của cháu Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ, ở đâu ra truyền thuyết lăng mộ đế vương? Lời khắc trên đá nói ngôi mộ này bắt đầu xây dựng vào những năm đầu Khai Nguyên thời Đường Huyền Tông, cũng tức là sau khi Võ Tắc Thiên mất không lâu, có lẽ là mộ táng thời kì đầu của nước Bột Hải, cách thời gian tiểu Hoàng tử triều Đường mất trên Bạch Lộc Nguyên không đến hai mươi năm” Hai người đứng trong khe đá, hơi thở của A U phả vào cổ cậu: “Anh vẫn chưa tận mắt nhìn thấy địa cung của ngôi mộ lớn triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên đúng không?” “Có thấy lúc anh mới sinh ra, nhưng anh không nhớ rõ nữa” “Đi với em, em đưa anh về ngôi nhà cũ Bạch Lộc Nguyên, anh sẽ có phát hiện rất đặc biệt” “Về Bạch Lộc Nguyên?” Tàn Bắc Dương không đưa ý kiến rõ ràng, chỉ nhìn vách đá trên đỉnh đầu, “Nhưng trước mắt chúng ta làm thế nào để ra khỏi ngôi mộ này đây?”

Chú thích:

(1) Bài thơ “Bản sự thi” của Tô Mạn Thù. “Bản sự thi” là tên chung cho một nhóm những bài thơ tự sự của ông, chứ không phải tên của một bài duy nhất, phong cách chịu ảnh hưởng của Lý Thương Ẩn và Cung Tự Trân.

Chương 69. Thoát thân

Ba thước phía trên đầu Tần Bắc Dương chính là đỉnh của ngôi mộ đá bảy tầng. Thích khách A Hải ngồi vững vàng trên tảng đá cao nhất, giống như vị Pharaon ngồi trên kim tự tháp, đưa mắt nhìn quanh dãy núi bị tuyết trắng bao phủ trong phạm vi trăm dặm. Mặt trời xuống núi, tia nắng cuối cùng như một vết máu chiếu rọi lên vết sẹo trên khuôn mặt phải, rực rỡ chói mắt như lúc vừa bị cậu bé nào đó rạch qua vào cái đêm xuân ở Tô giới Thiên Tân – Đức vào mười một năm trước.

Hắn cảm thấy tảng đá dưới móng đang động đậy. Tảng đá này rất nặng, giống như tảng đá phong ấn đỉnh ngôi mộ vậy. Bên dưới có người, nhưng kẻ đó không đẩy được tảng đá này ra. A Hải không gọi thích khách Lão Cha ở tầng thứ năm, cũng không gọi Thoát Hoan đang ở sau lưng ngôi mộ, hắn chỉ dựa vào sức mình để di chuyển tảng đá, lộ ra một khe hở nhỏ hẹp. Một bàn tay thò ra.

Bàn tay thò ra từ ngôi mộ là bàn tay của một người sống, trên tay đầy vết bản, ngón tay rất thon thả, giống như tay phụ nữ. A Hải tóm lấy bàn tay này, phá cho khe hở rộng thêm ra. Hắn cũng rút con dao găm giắt ở thắt lưng, bất cứ lúc nào cũng có thể cắt cổ đối phương.

Tiếp đó là một cánh tay, rồi bờ vai và cái đầu lộ ra – hắn là Tiểu Mộc, tên trộm mộ vừa mới thoát khỏi ngôi mộ cổ.

Tiểu Mộc bị A Hải lôi lên từ đỉnh mộ.

Trời đã tối hẳn.

Một cơn gió lạnh thổi qua, tuyết tung bay trên núi, Tiểu Mộc bất giác rung mình, nhìn thấy vết sẹo trên mặt đối phương.

Hắn quỳ xuống trước mặt A Hải: “Đã lâu không gặp”

“Đã lâu không gặp!” Con dao găm của A Hải kề lên cổ Tiểu Mộc, “Bọn ta đã đuổi theo người hai năm, chỉ muốn giết người luôn bây giờ”

“Xin đừng giết tôi”

Tiểu Mộc dờ dẫm ra mà cầu khẩn, vô cùng đáng thương, nước mắt vòng quanh.

“Ở trên đảo, chính người đã muốn giết ta”

“Ông anh A Hải, tôi chỉ muốn thoát thân thôi, lúc đó các anh nhiều người như vậy chắc chắn là đến giết tôi. Nếu chỉ có một

mình anh, tôi tuyệt đối sẽ không làm như vậy. Cũng gần ba năm rồi, lúc nào tôi cũng nhớ về anh”

Mặt trăng đã leo lên đỉnh ngôi mộ cổ.

Đầu ngón tay của tên trộm mộ trẻ tuổi còn lạnh lẽo hơn cả tay người chết trong mộ cổ, nhưng cũng lại khiến người ta mê đắm, con dao găm của A Hải không thể nhúc nhích chút nào. Đêm khuya gió rít điên cuồng, những con cú đêm kêu lên chói tai trong rừng, át tiếng nói chuyện.

Tiểu Mộc dụi dằng nói: “Anh A Hải, ông trời có mắt nên đã để tôi thoát ra khỏi ngôi mộ cổ, vừa hay lại gặp được anh. Thiên mệnh đã để cho tôi tiếp tục sống, đúng không?”

“Đời này, số người ta đã giết không được một trăm lẻ tám người trong “Thủy Hử Truyện” thì cũng phải chín chín tám mươi một kiếp nạn trong “Tây Du Ký” rồi, chỉ duy nhất có người...”

Đúng vào lúc hắc ngửa cổ lên trời thở dài, cái dùi sắt được mang ra từ ngôi mộ cổ mà Tiểu Mộc giấu trong tay vận hết sức đâm vào ngực A Hải.

A Hải rên lên một tiếng rồi ngã xuống, cũng vung con dao găm theo bản năng. Tiểu Mộc cảnh giác nhảy bật về phía sau, vậy mà trên vai vẫn bị rạch một đường.

Cái dùi sắt vẫn còn cắm trước ngực A Hải, chỉ cách trái tim một chút. Đằng sau ngôi mộ vang lên tiếng của Thoát Hoan: “A Hải? Có chuyện gì vậy?”

Tiểu Mộc không dám dừng lại, hắc men theo bậc cầu thang đá thoát thân, giống như một hồn ma tràn ra khỏi ngôi mộ cổ, hòa vào màn đêm sâu thẳm trong rừng rậm...

Ánh trăng chiếu lên đỉnh ngôi mộ cổ Bột Hải.

Thoát Hoan phát hiện A Hải gục xuống trong vũng máu, trên ngực còn cắm một cái dùi sắt cổ xưa. Hắc vẫn còn sống, Thoát Hoan không phí lời, rút cái dùi ra không hề nương tay, máu tươi bắn ra như suối. Thoát Hoan cũng nhanh chóng băng bó cho hắc, không hề chậm trễ một giây nào.

“Tiểu Mộc chuồn rồi hả?”

Đôi mắt A Hải nửa khép nửa mở, yếu ớt thở hắt ra vài chữ:

“Ta... vô... dụng...”

Kỳ thực, nếu hắc có lòng muốn giết Tiểu Mộc, Tiểu Mộc có một trăm cái mạng cũng không thoát được. Nhưng vào thời khắc đó, khi ánh trăng chiếu lên lông mi của Tiểu Mộc, ánh mắt cầu khẩn đó giống như một con mèo nhỏ bị thương và đói

khát, khiến người ta như bị quỷ ám vậy. Nhất thời hấn phân tâm nên mới bị đánh lén.

Trong chớp mắt, tảng đá lớn dưới móng lại động dậy.

Thoát Hoan phát hiện một bàn tay thò ra khỏi khe hở, hấn nhận ra bàn tay này, đó là A U.

A U, Tần Bắc Dương, còn cả Cửu Sắc đang trong hình dáng một con chó lớn bò ra khỏi tầng đỉnh của ngôi mộ đá bảy tầng.

Thoát Hoan nhìn thấy mặt Tần Bắc Dương, đồng thời cũng nghe thấy lệnh của A U: “Mau chạy!”

Phản ứng của hấn rất nhanh nhạy, hấn ôm A Hải đang bị thương lăn từ trên đỉnh ngôi mộ xuống trước mặt Lão Cha đang ở trên bậc đá tầng năm.

Con thú trấn mộ ấu kỳ lân đang biến hình, trên đầu mọc ra cặp sừng hươu trắng muốt, vẩy giáp lấp lánh. Kẻ thù giết cha mẹ Tần Bắc Dương trong chớp mắt đã mất tăm mất tích. Chỉ chậm mấy giây nữa thôi là bọn chúng đều sẽ bị quả cầu lửa lưu ly của Cửu Sắc thiêu chết.

Tần Bắc Dương rút thanh Đường đao ra, hét to một tiếng: “A U!”

“Anh yên tâm đi, A Hải và Lão Cha sẽ không quay về nữa đâu. Em biết anh hận bọn họ, em sẽ bảo hai người này đi càng xa càng tốt. Chỉ có một mình em cùng anh về Bạch Lộc Nguyên thôi, có được không?” A U mười bảy tuổi, không những hiểu tâm tư đàn ông mà còn hiểu suy nghĩ của thú trấn mộ, cô ta lại nói với Cửu Sắc, “Không phải người cũng ngày nhớ đêm mong chủ mộ – tiểu Hoàng tử triều Đường của người sao?”

Con thú trấn mộ gật đầu, Tần Bắc Dương không còn gì để nói, ngôi mộ cổ giúp cậu bổ sung đầy năng lượng, tạm thời không chế được tể bào ung thư, cậu hít một hơi thật sâu không khí dưới ánh trăng lạnh lẽo.

Hai người một thú xuống khỏi ngôi mộ đá bảy tầng. Vượt qua núi rừng phủ đầy tuyết trong đêm đen, trở về cạnh dòng Mẫu Đơn Giang đang đóng băng. Có hai con ngựa đang đợi ở đây, A U và Tần Bắc Dương lên ngựa, đi xuôi theo dòng chảy của con sông...

Trời sáng, bọn họ đến ga tàu Mẫu Đơn Giang trên tuyến đường sắt Trung Đông. Trong túi A U vẫn còn rất nhiều tiền, cô mua hai vé giường nằm khoang hạng nhất, chuẩn bị đi qua Đông Tam Tỉnh, trạm cuối là Lạc Dương.

Chỉ cần chịu đựng ba ngày trên tàu thôi, Lạc Dương có rất nhiều mộ cổ, có thể để Tần Bắc Dương được nghỉ ngơi thoải mái rồi sau đó vào Quan Trung Thiểm Tây. Sau khi đến Bạch Lộc Nguyên, lên núi Thái Bạch, mọi việc đều sẽ rõ ràng hết. Buổi chiều, chiếc tàu hơi nước bắt đầu khởi hành. Trong khoang chỉ có Tần Bắc Dương và A U, Cử Sắc ngụy trang thành con chó lớn cuộn tròn trên đất.

Cậu vẫn còn rất nhiều điều muốn hỏi A U, nhưng chủ nhân của đám thích khách ăn nói rất thận trọng, chỉ trả lời một câu: “Anh đừng quên mình là người thừa kế của Assassins. Con dao găm vàng anh nhận được ở Paris, em vẫn còn giữ giúp anh. Trên đời này có biết bao người khát khao có được nó chứ. Nhưng nó chỉ thuộc về anh thôi”

“Chỉ cần có được con dao găm vàng Assassin, anh sẽ có thể chỉ huy được thích khách trên toàn thế giới?”

“Rất tiếc là anh không thể làm vậy! Liên minh thích khách đã sớm là một nắm cát vụn, Thái Bình thiên quốc đã thua rồi, chiến tranh Nam Bắc thua rồi, đại chiến thế giới thua rồi. Nhớ năm xưa, khi Liên minh thích khách còn lớn mạnh, chúng ta đã ám sát Đại tôn giả của Liên minh thợ thủ công tại Paris. Ngày nay Liên minh thợ thủ công vẫn còn hưng thịnh, có thợ thủ công lành nghề khắp thiên hạ, có tiền của nhiều không kể xiết..., còn Liên minh thích khách đã chỉ còn chút hơi tàn, chỉ có thể trốn chui trốn nhủi. Con dao găm vàng của Assassins chỉ là một sợi dây gắn kết tinh thần và kế thừa lịch sử thôi”

“Còn nguyên nhân thì sao? Hai bên cùng độc lập, mỗi bên làm chủ một vùng?”

“Từ lần Tây chinh thứ ba của Mông Cổ, vườn hoa Thiên quốc của Assassins bị hủy diệt, Liên minh thích khách đã mất đi chỗ dựa, Đại hội thế giới đã bị gián đoạn vô số lần. Từ thời văn Thanh đến nay, các cường quốc Tây Dương đã nảy sinh ra một loại tư tưởng trước giờ chưa từng có, gọi là “chủ nghĩa dân tộc””

“Nationalism!”

Tần Bắc Dương dùng tiếng Anh kiểu Nhật đọc tên chủ nghĩa dân tộc, phát âm vô cùng tệ hại.

“Chính là tư tưởng này đã khiến Liên minh thích khách hoàn toàn bị chia cắt. Vốn dĩ thích khách của Đức và Pháp vẫn hợp tác cùng nhau để chống lại bạo quân hai nước, ám sát gia tộc Habsburg hoặc gia tộc Bourbon. Nhưng Đức, Pháp và Nhật

dần trở thành kẻ thù, Assassin và Lorraine bị chia cắt khiến thích khách hai nước mạnh ai nấy làm chủ, thậm chí ám sát thủ lĩnh của nhau. Từ sông Seine đến sông Elbe, không biết đã có bao nhiêu anh hùng hảo hán mất mạng vô ích rồi”

Cô bé người Trung Quốc nhìn không có chút nổi bật nào lại hiểu tường tận về lịch sử châu Âu đến vậy, hẳn là đã trải qua quá trình học tập và huấn luyện đặc biệt ở “vườn hoa Thiên quốc”.

Trên chuyến tàu tuyến Trung Đông rung lắc, A U nói: “So với cuộc chiến lẫn nhau trong Liên minh thích khách, kẻ đối đầu với chúng ta – Liên minh thợ thủ công vẫn giữ được sự nghiêm chỉnh của tổ chức từ đầu đến cuối, còn nhận được hỗ trợ của các cường quốc như Anh Mỹ vv. Đại chiến thế giới mấy năm qua, Liên minh thích khách đã ủng hộ sai lầm cho Đức, đế quốc Áo – Hung, kết quả là thua thê thảm...”

Tần Bắc Dương suy nghĩ rất nhanh, tế bào não và tế bào ung thư cùng bị thiêu đốt: “Hội nghị Hòa bình Paris, bọn em đi ám sát ba ông lớn không phải là vì chính nghĩa và công lý mà là vì mối ân oán giữa Liên minh thích khách và Liên minh thợ thủ công? Thậm chí là... sự kiện Sarajevo? Ám sát Hoàng thái tử đế quốc Áo Hung, một quả bom nguyên tử giết chết 30 triệu người...”

“Anh, cuối cùng anh cũng thông minh được một lần, nhưng đây là bí mật vĩnh viễn không thể nói ra”

Nhìn đôi mắt đen sâu thẳm của A U, Tần Bắc Dương mới cảm thấy sợ, may mà lần ám sát ba ông lớn thất bại, nếu không mình sẽ trở thành tội nhân lịch sử.

“Bọn em không can tâm thất bại, vẫn còn muốn thông qua lần ám sát kinh thiên động địa cuối cùng để cứu vãn cục diện, hoặc là... báo thù!”

“Đây là quyết định của lão gia Assassins”

Trong đầu Tần Bắc Dương hiện lên một gương mặt đầy râu quai nón: “Lão thích khách Ả Rập đó?”

“Bọn em kính trọng ông ấy là một quân tử, nguyện chết vì ông ấy, đáng tiếc là thất bại trong gang tấc”

“Em A U này, núi Thái Bạch mà chúng ta sắp đến là nơi nào vậy?”

“Đại thánh điện Viễn Đông của Liên minh thích khách”

Nghe đến “Đại thánh điện Viễn Đông” này, Tần Bắc Dương nhớ đến khu Harlem ở Manhattan New York, “Đại thánh điện

Bắc Mỹ” của Liên minh thợ thủ công.

“Anh, cây cung chữ thập trên người anh vì sao lại có kí hiệu của Liên minh thợ thủ công?”

Cây cung chữ thập đặt nằm trên giường trong khoang tàu, để lộ ra “kim tự tháp độc nhãn” trên thân cung.

Tần Bắc Dương giơ tay che lại theo bản năng, rồi giả bộ ngây ngô nói: “Em à, em nói đây là kí hiệu của Liên minh thợ thủ công sao?”

“Đúng vậy, kim tự tháp độc nhãn! Liên minh thích khách có quy định rằng nhìn thấy ai có kí hiệu này thì giết không tha” Bí mật mình là hội viên sơ cấp của Liên minh thợ thủ công tuyệt đối không thể cho đám thích khách biết, nếu không hai bên đều sẽ dón cậu vào chỗ chết.

“Khi anh còn lưu lạc ở Siberia, anh đã gặp một người thợ thủ công già người Nga, ông ấy đã cứu mạng anh, trước khi chết ông ấy tặng cây cung này cho anh”

Có lẽ A U đã nhìn thấu lời nói dối của cậu, cô cảnh cáo: “Anh, trước khi lên núi Thái Bạch, anh phải giấu ký hiệu này đi, để tránh gây hiểu lầm. Em cũng muốn tốt cho anh thôi”

Con tàu chạy qua vùng Đông Tam Tỉnh, Tần Bắc Dương nhìn ra ngoài cửa sổ, bên ngoài là đại bình nguyên Tùng Hoa Giang bao la bát ngát, tuyết đọng đang tan dần, mùa xuân sắp đến.

Sau khi trời tối, đóng cửa khoang lại, A U và Tần Bắc Dương mỗi người ngủ một giường. Hai người gần như không ai cởi quần áo, quay lưng vào nhau mà ngủ. A U đã mười bảy tuổi, không còn là một cô bé nữa, cũng may chiếc chăn đông che hết cả cơ thể cô.

Đêm dài như tất cả các đêm trên đời này, giống như con đường mà Tần Bắc Dương đã đi qua trên Trái đất này vậy. Đường sắt cán qua nền đất đen không ngừng rung lắc, sau nửa đêm A U mới mơ màng rơi vào giấc ngủ.

Sáng sớm, chân trời phía Đông dần hiện màu bạc trắng. A U mở mắt, khẽ gọi: “Anh”.

Không ai đáp lại, đến cả tiếng thở cũng không còn, chỉ còn lại tiếng lộc cộc đơn điệu của tàu hỏa. Cử Sắc cũng không thấy đâu nữa. Cô xoay mình bước xuống, bên ngoài cửa sổ đã là nhà cửa san sát, tựa như đã quay trở lại Paris.

Đêm qua, nhân lúc A U ngủ say, Tần Bắc Dương và Cử Sắc đã xuống tàu ở Cáp Nhĩ Tân, trạm kế tiếp của A U chính là Phụng Thiên.

Chương 70. Paris của phương Đông

Cáp Nhĩ Tân, hay còn được gọi là Paris của phương Đông. Thành phố này phồn thịnh nhờ có tuyến đường sắt Trung Đông, một buổi sáng mùa xuân năm 1920, một thanh niên hai mươi tuổi và một con chó lớn có hình dạng kì lạ xuất hiện trên đường sắt.

Sau lưng cậu thanh niên trẻ là một thanh Đường đao cán vòng, sau thắt lưng giắt một cây cung chữ thập, chú chó lớn có bờm màu đỏ. Một người một thú đi men theo đường ray đầy chất thải tiến về phía trước, đi thẳng đến ga tàu Cáp Nhĩ Tân.

Một chuyến tàu cao tốc đang dừng trên ga, đội quân nhạc tấu lên quốc ca Trung Quốc. Người Trung Quốc và kiều bào Nga trắng tiền hô hậu ủng, có một sĩ quan Nga trắng cao lớn dẫn theo thiếu phụ Nga trắng tặng hoa cho một nhân vật lớn sắp lên tàu.

Tần Bắc Dương rất ngạc nhiên, vị “nhân vật lớn” này chỉ là một thiếu niên tầm tuổi mình, vóc người nhỏ, da trắng, không biết có lai lịch thế nào?

Trong đám người vang lên tiếng súng...

Người thiếu niên ngã vật xuống đất, thị vệ đã bị bắn trúng đầu. Sân ga một phen náo loạn. Sĩ quan Nga trắng rút súng ra bảo vệ “nhân vật lớn”. Trên mặt thiếu phụ người Nga trắng tiến lên tặng hoa vẫn còn vương đầy máu tươi của thị vệ, cô ta hét lớn một tiếng rồi đâm vào ngực Tần Bắc Dương.

Cậu đề cô gái người Nga trắng xuống đất, gào lên một câu tiếng Nga bên tai cô gái tóc vàng: “Nằm im đừng động đấy!” Xung quanh xuất hiện rất nhiều thích khách nổ súng về phía “nhân vật lớn”, các thị vệ lần lượt trúng đạn, có mấy người trung thành chặn họng súng. Đám vệ binh xếp hàng bắn trả, năm sáu tên thích khách chết ngay tại chỗ. Thiếu niên cũng bò đến bên cạnh Tần Bắc Dương, nếu cậu ta không được Tần Bắc Dương đè dưới đất thì đã sớm bị đám thích khách bắn chết rồi. Giữa ban ngày, Cửu Sắc không thể biến hình, nhưng nó có thể đỡ đạn cho chủ nhân, tên thích khách rút dao xông đến liều

mạng.

Tần Bắc Dương đề “nhân vật lớn” xuống, giương cây cung thập tự lên, bắn ra một mũi tên thép trúng vào vai đối phương, đám binh lính mới bắt được tên thích khách. Trên sân ga rải đầy thi thể và máu vang lên tiếng chửi bới của tên thích khách bị bắt, có nhắc đến tên của một đại soái nào đó.

Cậu thiếu niên kia hoảng hốt bò dậy, may mắn vì vẫn còn sống sót, khoác vai Tần Bắc Dương nói: “Hai mươi năm trước, Itō Hirobumi bị thích khách Triều Tiên An Trọng Căn ám sát ở sân ga này đây”

“Chính là Itō Hirobumi đã ép buộc Lý Hồng Chương phải kí Hiệp ước Shimonoseki sao?” Tần Bắc Dương thở hắt ra, “Xem ra thích khách cũng không phải toàn kẻ xấu”

“Đa tạ ơn cứu mạng của vị huynh đệ này! Mọi người đều gọi tôi là Tiểu Lục Tử”

“Tôi tên là Tần Bắc Dương”

“Hay lắm, nhưng tôi phải lên tàu rồi, đại soái bảo tôi bắt buộc phải về Phụng Thiên họp trong ngày hôm nay”

Cậu thiếu niên tên gọi “Tiểu Lục Tử” này nhắc pho quan phải ban thưởng hậu hĩnh cho Tần Bắc Dương, thậm chí phải phong chức tước cho, sau đó vội vàng lên tàu, con tàu hơi nước âm ỉ rời đi.

Ga tàu Cáp Nhĩ Tân.

Tần Bắc Dương không muốn dính dáng gì vào vũng nước đục này, cậu vừa định rời đi thì bị cản lại, bị ép phải cầm mấy trăm đồng bạc. Vừa vặn trên người cậu đang không có đồng nào, cậu đành vui vẻ nhận lấy.

“Cảm ơn chàng trai trẻ” Sau lưng vang lên một câu tiếng Nga, chính là viên sĩ quan Nga trắng vừa tiễn “Tiểu Lục Tử”, ông ta đang ôm thiếu phụ bước đến trước mặt cậu, “Cậu vừa bảo vệ phu nhân tôn quý này, vừa bảo vệ thiếu chủ nhân của Đông Tam Tỉnh, nếu viên đạn chỉ lệch một chút nữa thôi thì cậu cũng mất mạng rồi”

“Cắt một cái bánh mì còn phải mất một ít vụn, hoàn thành một việc cũng phải trả cái giá nhất định!”

Tần Bắc Dương thuận miệng nói ra một câu ngạn ngữ Nga, nửa năm sống và chiến đấu ở Siberia, cậu đã trở thành một nửa người Nga.

“Rất ít khi tôi gặp được người Trung Quốc nói tiếng Nga lưu loát như thế này, tôi là Thượng tá Peter Ivanov”

Phu nhân da trắng tóc vàng cúi người nói: “Đa tạ ơn cứu mạng của ngài, tôi là Wolfna”

Một người họ Ivanov, một người họ Wolfna, rõ ràng không phải là vợ chồng, nếu không cô ta phải tên là Ivanovna hoặc Ivanova.

Phu nhân Nga trắng không thẹn thùng như các cô gái Trung Quốc, cô ta thoải mái nhìn thẳng vào mắt đàn ông. Cô ta khoảng chừng ba mươi tuổi, đuôi mắt hơi có chút nếp nhăn, nhưng so với các cô gái người Nga thì nếp nhăn này hầu như không đáng kể. Điều hiếm có là cô ta giữ gìn vóc dáng rất tốt, mặc một chiếc áo khoác đẹp, mái tóc vàng xoắn rũ sau gáy, mặt trang điểm nhẹ, tựa như một khối nam châm khiến người ta khó có thể rời mắt.

Đột nhiên Tần Bắc Dương nhớ đến họ của cô ta – Wolfna.

Tiếp đó cậu nhớ đến một người đàn ông: “Chồng của cô có phải là Nam tước Frantz von Wolf không?”

Nghe đến cái tên Đức này, Wolfna biến sắc, Thượng tá Ivanov cũng chau mày.

“Ngài quen biết chồng tôi sao?”

“Ông ấy... qua đời rồi”

“Ôi Thượng đế ơi!”

Wolfna vừa biết mình đã là quả phụ, lập tức đau buồn gằn như gục xuống, Ivanov ôm lấy eo cô ta, chi tiết này thể hiện quan hệ tương đối thân mật của họ.

Việc đã đến nước này, Tần Bắc Dương cũng đành thừa nhận:

“Tháng Năm năm ngoái, Nam tước Wolf đã hi sinh vì nhiệm vụ ở Paris, cho đến chết ông ấy vẫn tận trung với chính phủ lâm thời Đức. Đúng rồi, Wolf là bạn thân của cha tôi”

“Cậu là con trai của ông Tần?” Thượng tá Ivanov ôm vai cậu,

“Tôi và cha cậu đã từng có giao hảo với nhau khi còn ở chính phủ lâm thời Nga trắng tại Omsk”

“Cha tôi cũng qua đời ở Paris rồi”

Thượng tá làm dấu chữ thập trước ngực: “Mong Thượng đế phù hộ cho ông ấy! Tần là người Trung Quốc ưu tú nhất mà tôi từng gặp, bây giờ người ưu tú nhất là cậu!”

Tần Bắc Dương hơi khó xử, thầm nghĩ cha là người thợ thủ công thật thà, trước khi chết còn giao lưu bạn bè rộng rãi như vậy, còn để lại một đứa con mồ côi từ trong bụng mẹ ở Siberia, cả đời này cũng coi như sống không uổng phí.

Ivanov rất nhiệt tình, đưa cậu rời khỏi ga tàu, ngồi một chiếc

xe hơi đến khu phố trung tâm.

Ba mươi năm trước, Cáp Nhĩ Tân là một làng nhỏ cạnh Tùng Hoa Giang. Năm 1896, tuyến đường sắt Siberia từ phía Đông đến đã biến Cáp Nhĩ Tân thành đầu mối giao thông, xây dựng nên các kiến trúc châu Âu như đường xá, cầu... trên mảnh đất hoang vu này.

Đường phố trung tâm khắp nơi đều có người Nga trắng, hoặc là đang khoác áo da, hoặc là nghèo khổ vất vả. Ivanov đặt phòng hạng sang ở khách sạn Modern, tặng cho Tần Bắc Dương một bộ Âu phục mới, mời cậu cùng dùng bữa tối tại nhà hàng Nga ở khách sạn.

Gan ngỗng, trứng cá đen, phi lê cá ngâm, súp củ cải đường, đùi cừu nướng, cá chua lạnh kiểu Nga...

Tần Bắc Dương ở Nga đã lâu nhưng lại ở nông thôn lao động cải tạo, hoặc là hành quân đánh trận, bữa nào cũng chỉ có bánh mì và khoai tây, ăn chỉ để no bụng, rất ít khi được ăn đồ ăn ngon của Nga. Cũng may cậu đã ở trong mộ cỏ một ngày, không những ức chế được tế bào ung thư mà khẩu vị cũng được khôi phục, cậu uống Kvas, ăn ngẫu nhiên thức ăn. Cừu Sắc ngồi cạnh bàn ăn, Thượng tá vừa định cho nó một miếng bít tết bò thì Tần Bắc Dương đã cản lại.

“Tiếng Nga của cậu học ở đâu vậy?”

“Lúc còn ở Paris tôi đã học với Wolf. Sau khi cha qua đời, tôi về Trung Quốc, nhưng muốn ủng hộ sự nghiệp của Nga trắng nên lại đến Đàm lầy Hải Sâm ở Viễn Đông xa xôi – chính là nơi mà mọi người gọi là Vladivostok. Tôi đã sống ở đó nửa năm”

Tần Bắc Dương bịa ra một câu chuyện, tuyệt đối không thể để người Nga trắng đối diện biết mình là chiến sĩ Trung Quốc của Hồng quân Xô Viết, còn là một đoàn viên Cộng thanh.

“Tốt lắm, Tần, còn tôi và Katja...” Thượng tá Ivanov nói lơ lửng, tên của cô ta là Yekaterina, Katja là tên thân mật, “Chúng tôi cũng vừa đến Cáp Nhĩ Tân một tháng, chưa quen với cuộc sống nơi đây, tiếng Trung Quốc cũng chỉ biết ba câu “Xin chào”, “Cảm ơn”, “Khôn kiếp”! Ha ha...”

Phu nhân Nam tước và Thượng tá Nga trắng rõ ràng là một đôi tình nhân công khai. Khi Tần Bắc Dương đem tin về cái chết của Wolf đến, hai người này đã có thể ở cạnh nhau một cách danh chính ngôn thuận, chẳng trách phải mời cậu bữa tiệc thịnh soạn này.

Ivanov lại rót hai ly Vodka, Wolfna đoạt lấy ly của ông ta:

“Uống ít thôi! Tôi còn phải để tang chồng nữa”

Nhưng Thượng tá vẫn còn tỉnh táo: “Tần, trong mộ cổ của Trung Quốc có giấu một loại báu vật, tên là thú trấn mộ. Khi tôi còn ở Omsk, cha cậu và Wolf đang cải tạo thú trấn mộ, còn đưa nó ra chiến trường. Thượng tướng Hải quân rất coi trọng loại vũ khí này, thậm chí ra lệnh cho tôi ăn trộm quan tài của Rasputin về, muốn tạo ra một con thú trấn mộ tà ác nhất lịch sử, hồi sinh linh hồn của Rasputin”

“May mà thất bại, nếu thả con thú trấn mộ thế này ra ngoài thì chắc chắn đó sẽ là một thảm họa của loài người”

Tần Bắc Dương kinh hãi, không dám nói ra cuộc kì ngộ tiêu diệt ác linh Rasputin ở dãy núi Ural.

“Nếu Kolchak có mười con thú trấn mộ thì tuyệt đối sẽ không bị thảm bại như ngày hôm nay, càng không thể chết ở Irkutsk. Nếu có một trăm con thú trấn mộ thì sao? Tôi đảm bảo có thể khiến quốc huy Đại bàng hai đầu tung bay một lần nữa trên đỉnh Cung điện Mùa Đông trong vòng ba tháng”

“Thượng tá, rốt cuộc ông muốn thế nào?”

“Dù sao tôi cũng đã lưu vong đến Trung Quốc, phải làm một việc có ích cho quốc gia và thượng đế. Trung Quốc là một đất nước cổ xưa, dưới lòng đất có chôn rất nhiều mộ táng, chỉ cần đem thú trấn mộ bên trong ra, cho dù chỉ là một phần nhỏ thôi, rồi tiến hành cải tạo chúng giống như cha cậu đã làm, rồi thành lập một quân đoàn thú trấn mộ, đánh về nước Nga!”

Ivanov nâng ly rượu lên, “Chỉ mới nghĩ đến thôi đã khiến nhiệt huyết dâng trào, vạn tuế!”

Tần Bắc Dương chau mày, nhìn Thượng tá và quả phụ, khẽ nói: “Tôi rất khâm phục lòng trung thành của ông với tổ quốc, nhưng đây là nhiệm vụ không thể hoàn thành”

“Nghe này, Tần, từ lúc tháo chạy từ Siberia đến Cáp Nhĩ Tân, tôi đã bắt tay chuẩn bị cho lần viễn chinh này. Tôi đã tổ chức đội thám hiểm, một trăm binh lính Nga trắng lão luyện dày dạn kinh nghiệm, có đủ vũ khí đạn dược, thức ăn và vật tư, bản đồ quân dụng chi tiết nhất. Bây giờ chỉ thiếu một nhân vật nữa thôi – đó chính là cậu, con trai của Lão Tần”

“Trung Quốc rất lớn, ông dự định đi đâu trước?”

Ivanov vuốt ria mép, bật ra một địa danh: “Mông Cổ”

“Đi Mông Cổ làm gì?”

“Ở đó thế cục rất loạn, sẽ không có ai quản chúng ta. Mông Cổ

sát với Siberia, có rất nhiều Nga trắng có thể tiếp viện cho chúng ta. Một khi tìm thấy thú trần mộ, chúng ta có thể cải tạo tại chỗ, lập tức xuất phát phản công nước Nga”

“Vậy chỉ e ông phải thất vọng rồi”

Thượng tá lại rót cho mình một ly Vodka nữa: “Không sao, Tàn thân mến, tôi nay cậu có đầy đủ thời gian để cân nhắc, sáng ngày mai, tôi đợi câu trả lời của cậu”

Tàn Bắc Dương không cho ý kiến, Ivanov lại ôm lấy Wolfna, say khướt tổ khố: “Thượng tướng Hải quân Kolchak của chúng tôi, ông ấy là một chiến sĩ dũng cảm, nhưng tuyệt đối không phải là một lãnh tụ ưu tú. Tàn, cậu không biết đâu, chúng tôi từ Siberia tháo chạy đã phải chịu bao vất vả. Hơn một triệu người chạy trốn, gặp phải mùa đông lạnh lẽo nhất, đúng thật là địa ngục... Trên mặt băng của hồ Baikal, chỉ trong một đêm, hàng nghìn hàng vạn người đã bị chết rét! Nếu không nhờ một bình Vodka thì tôi cũng sớm trở thành một bức tượng băng điêu khắc rồi”

Wolfna mắt ươn ướt: “Đừng nhắc lại những chuyện đau lòng đó nữa”

“Vì trận chiến này, từ Sa hoàng đến người nông dân, mỗi một người Nga đều phải trả cái giá vô cùng đắt...”

Chẳng mấy chốc, Thượng tá Ivanov đã say mềm, gục trên bàn ăn, bất tỉnh nhân sự.

Khách sạn Modern, tầng ba.

Tàn Bắc Dương và Wolfna cùng khiêng ông ta về phòng.

Người đàn ông Nga cao to như gấu Bắc Cực bắt đầu nôn ọe,

Tàn Bắc Dương không tránh kịp, quần áo đều bị dính bần.

“Tên khốn này” Wolfna cho ông ta một cái bạt tai, Thượng tá vẫn còn đang mơ màng, cô ta áy náy nói với Tàn Bắc Dương,

“Xin lỗi, đàn ông Nga thường thế này, để tôi giúp cậu làm sạch quần áo nhé”

Tàn Bắc Dương đang định ngăn cản thì quần áo đã bị quả phụ lột sạch, cậu xấu hổ mặt mũi đỏ bừng. Wolfna đưa cho cậu một chiếc áo chui đầu và quần để thay. Cũng may là cậu cao lớn nên mặc vừa, lần này cậu đã thành một người Nga thực sự. Tính cách của phụ nữ Nga rất phóng khoáng, lại không chịu tư tưởng nam nữ thụ thụ bất thân, kì thực không hề có ý gì khác, chỉ là một số người Trung Quốc có suy nghĩ thô tục mà thôi. Trong phòng có rất nhiều đồ của phụ nữ, nhưng cậu vẫn cảm thấy còn thiếu một người: “Phu nhân, con của cô đâu? Wolf

nói ông ấy rất nhớ mẹ con cô”

“Constantine bé nhỏ...” Cô ta im lặng mấy giây rồi ôm miệng nghẹn ngào nói, “Bảo bối đáng yêu nhất của tôi... nó chết rồi!”

Từng giọt nước mắt lớn từ khóe mắt người phụ nữ rơi xuống, Tần Bắc Dương suýt nữa thì vả cho mình một cái: “Xin lỗi! Tôi thật là ngu ngốc”

“Hơn một năm trước, tôi đưa Constantine năm tuổi trốn đến Siberia tìm chồng tôi, nhưng lại không gặp Wolf. Tôi đã đợi ở Omsk tròn một năm, thậm chí đi tìm Thượng tướng Hải quân Kolchak để cầu xin giúp đỡ. Nhưng tôi không đợi được chồng mà lại là Bôn – sê – vích. Đó là mùa đông lạnh nhất của nước Nga, vô số người chết rét trên đường. Khi tôi vượt qua hồ Baikal đóng băng, con trai tôi đã bị sốt cao bốn mươi độ trong đêm âm bốn mươi độ ấy. Tôi cởi áo khoác bọc lấy đứa trẻ đáng thương, gọi mãi tên của nó – Constantine... Constantine...”

Wolfna run rẩy khóc, vùi đầu vào vai Tần Bắc Dương, mái tóc vàng xõa tung trên cổ, cậu không thể tránh né được: “Cô không cần nói tiếp nữa”

“Constantine bé nhỏ đã chết trong lòng tôi, tôi giương mắt nhìn nó ngừng thở, cơ thể nhanh chóng lạnh cứng lại. Tôi muốn khóc nhưng nước mắt rơi xuống đã đóng băng. Tôi quyết định ôm nó đi, mãi cho đến bờ bên kia hồ Baikal, hoặc là cùng xuống địa ngục. Thượng tướng Hải quân bắt tôi lên một con ngựa, để Constantine bé nhỏ của tôi lại trên hồ Baikal. Đêm đó, trên mặt hồ đóng băng có vô số thi thể chết rét. Bây giờ hồ Baikal chắc vẫn chưa tan băng, Constantine bé nhỏ của tôi, nó vẫn còn trên mặt băng đó, giống như một bức tượng băng điêu khắc, đợi mùa xuân của Siberia, khi băng tuyết tan dần, nó sẽ chìm xuống đáy hồ sâu nhất trên trái đất này...”

Bước vào chế độ nhớ lại quá khứ đau thương, Wolfna không thể cầm lòng, người mẹ mất đi đứa con nhỏ tựa như một cái xác biết đi.

Tần Bắc Dương nhớ lại thú trần mộ Nữ Thần Đầu Chim Ưng Hải Đông Thanh trong ngôi mộ lớn Bật Hải mấy ngày trước, linh hồn chủ mộ đau đớn khi mất đi đứa con nhỏ. Cậu vuốt mái tóc xoăn màu vàng của Wolfna, rót cho cô ta một cốc nước nóng. Cậu lại sợ Ivanov tỉnh dậy, không biết sẽ nảy sinh

hiểu làm gì đây? Nhưng gã ma men đã ngáy vang như sấm. Wolfna nhìn chăm chăm vào mắt Tần Bắc Dương. Cậu nhớ lại lúc ở sân bay Versailles ở Paris, di ngôn của Wolf trước khi chết – “Nếu cậu có gặp vợ tôi, hãy thay tôi nói một lời – Katja, anh yêu em!”

Nhìn những con sóng lay động bên trong đôi mắt xanh của cô ta, Tần Bắc Dương rút cuộc cũng không thốt ra được câu nói đó.

“Phu nhân, chúng ta nói chuyện khác đi” Cậu sốt ruột bước ra xa, nhìn về đường phố trung tâm ngoài cửa sổ, “Vừa nãy Thượng tá có nói ông ấy muốn đi Mông Cổ thám hiểm, có phải là lời nói nhảm lúc say rượu không? Rất nhiều người Trung Quốc cũng đều như vậy, sau khi uống ngất người xong thì đều không nhớ gì nữa”

“Không, ông ta uống say sẽ nói thật. Đội ngũ đã chuẩn bị sẵn sàng rồi, chỉ thiếu một mình cậu thôi, ba ngày sau sẽ xuất phát”

“Cô cũng đi cùng sao?”

“Đúng, chồng chết rồi, con chết rồi, người tôi yêu chết rồi, quá khứ chết rồi, tôi chẳng còn gì vương vấn nữa!”

Wolfna lau nước mắt, ánh mắt lại trở nên dửng dưng, cô ta châm một điếu thuốc, bộc lộ chút phong trần, vì quá đau lòng mà trái tim đã chết.

“Phu nhân, tôi vẫn coi cô là quả phụ của Wolf, cô không còn lựa chọn nào khác sao?”

“Tôi đã chịu hết nỗi nỗi khổ của những ngày không có đàn ông rồi, người phụ nữ như tôi nếu không đi theo Ivanov thì chỉ có thể ở Cáp Nhĩ Tân này làm gái kiếm ăn thôi, phu nhân Nam tước gì chứ, không đáng một đồng!”

“Vì sao lại đi Mông Cổ? Mỏ ở đại lục Trung Quốc có rất nhiều mà. Tôi cho rằng khả năng tìm được thú trấn mỏ ở thảo nguyên Mông Cổ là cực kì nhỏ”

“Tôi không biết”

Từ đôi mắt hốt hoảng đảo quanh của cô ta, Tần Bắc Dương cho rằng cô ta đang nói dối: “Phu nhân, tôi có thể hỏi tên đầy đủ của cô không?”

“Yekaterina Andreevna Wolfna” Trên mặt cô ta vẫn còn vệt nước mắt, cô ta gạt tàn thuốc, “Cậu cũng có thể gọi tôi là Katja”

Theo quy luật tên họ của người Nga, đầu tiên là tên, thứ hai là

tên của cha, chứng tỏ là con gái của Andre, thứ ba là họ của chồng sau khi người phụ nữ cưới.

Yekaterina Andreevna Wolfna?

Cậu nhảm đi nhảm lại cái tên này, trong đầu lóe lên một tia sáng – ba tháng trước, trong băng tuyết bên hồ Baikal, người đàn ông mặc quân phục Hải quân trắng, di ngôn cuối cùng trước khi chết.

“Przewalski... Yekaterina... Andreevna... Wolfna...”

Tần Bắc Dương nhớ kỹ cái tên này trong lòng, cái đầu tiên là tên người đàn ông, sau là tên ba người phụ nữ.

Przewalski không biết là ai? Nhưng ba cái tên phía sau, không còn nghi ngờ gì nữa, chính là tên đầy đủ của Wolfna trước mặt.

Cô ta vừa kể lại câu chuyện bí hiểm trong cái đêm lạnh giá ấy, trên mặt băng của hồ Baikal, Kolchak ở bên cạnh cô ta và đứa trẻ.

Vậy nên Wolfna chắc chắn có quan hệ nào đó với Kolchak, thậm chí là bí mật nào đó?

Ví dụ như dự trữ năm trăm tấn vàng của nước Nga? Có người nói, quân đoàn Tiệp Khắc rất thèm khát khoản tiền lớn này, đã bán rẻ Thượng tướng Hải quân. Nhưng bí mật này ông ta đã đem xuống địa ngục, vĩnh viễn không bao giờ có thể tìm thấy nữa.

Khi con người ta đang hấp hối, thần chí không tỉnh táo, người ta có thể sẽ tiết lộ ra bí mật luôn nhớ đến trong lòng, giống như nói mơ vậy.

Tần Bắc Dương lại nhìn Yekaterina Andreevna Wolfna, nổi da gà toàn thân...

Trong đầu cậu tự hiện lên bản đồ châu Á, vô số kinh vĩ tuyến và mạng lưới ô vuông đan xen, tựa như một chiếc áo len với các đường kim ngang dọc, bên trong ẩn giấu một tuyến đường: Đông Tam Tỉnh – Mông Cổ – hồ Baikal – Siberia...

Năm trăm tấn vàng, toàn bộ tài sản của Nga, hiện ra rất sinh động.

Tần Bắc Dương nhìn Ivanov đang say ngủ: “Xin hãy chuyển lời với Thượng tá, tôi đồng ý với đề nghị của ông ấy, tôi sẽ cùng mọi người đến Mông Cổ thám hiểm”

Vừa định cáo từ rời đi, cậu nhận ra không thấy Cử Sắc đâu nữa.

Cậu tự vả mình một cái, sao có thể chỉ chăm chăm trò chuyện

với người quả phụ xinh đẹp mà quên mất con thú trần mộ chứ? Tần Bắc Dương tìm khắp góc ngách khách sạn Modern, xông ra đường phố trung tâm không người qua lại trong đêm đen. Cậu không mặc áo khoác, gió lạnh thổi tới, lập tức đóng băng nước mũi vừa chảy xuống.

Cửu Sắc? Mày đang ở đâu?

Đêm xuân Cáp Nhĩ Tân cũng lạnh như mùa đông Thượng Hải. Tần Bắc Dương chạy ngang dọc trên đường, xông đến bên Tùng Hoa Giang. Cậu mong rằng khối huyết ngọc ấm trên ngực sẽ nóng lên, giúp cậu tìm được phương hướng của con thú trần mộ, cậu quay cuồng cả một đêm mà chẳng được tích sự gì.

Lúc bình minh, cậu tuyệt vọng trở về cửa khách sạn Modern, ngồi trên bậc thềm đường phố trung tâm thở hổn hển, giống như một gã lang thang sắp chết rét.

Đột nhiên có một thứ nóng hổi liếm má cậu. Tần Bắc Dương nhảy căng lên, cậu đang định rút thanh Đường đao sau lưng ra thì nhìn thấy đôi mắt màu lưu ly.

Cửu Sắc đã quay lại rồi.

Nhưng cả người nó phát ra mùi hôi thối, khiến cho người ta không thể lại gần, thậm chí là buồn nôn. Bốn chân của con thú trần mộ đầy vết bẩn màu đen, có cả sắc sáng bóng của kim loại nặng. Cậu tóm lấy bờm của Cửu Sắc hỏi: “Này! Mày đi đâu thế? Có phải lại tham ăn mấy thứ bẩn thỉu không?”

Nó giống như chó mèo làm việc có lỗi vậy, ngoan ngoãn cúi đầu đợi chủ nhân trách phạt. Từ khi hồi sinh trong khu rừng chất độc ở Paris, Cửu Sắc đã hình thành thói xấu thích ăn chất độc hóa học, giống như một kẻ nghiện thuốc phiện vậy. Cáp Nhĩ Tân không có ngành công nghiệp nặng nào, nó chỉ thể đến một nơi – xưởng phát điện.

Tần Bắc Dương nhớ lại lúc rạng sáng, từng ngọn đèn trên phố tắt vụt, cậu còn tưởng chính quyền thành phố tiết kiệm điện, không ngờ Cửu Sắc đã tấn công trạm phát điện, ăn ngẫu nhiên phế liệu độc của trạm điện, khiến cả thành phố tạm thời mất điện.

Cậu nhanh chóng lôi Cửu Sắc về khách sạn. Trong phòng có một cái bồn tắm lớn, cậu rõ ràng biết ngũ hành Cửu Sắc là lửa, sợ nước, nhưng cậu vẫn ép nó vào bồn tắm, mở nước cọ rửa. Cậu biết chất độc gây hại cho cơ thể, nhưng dù sao cái mạng này cũng là do Cửu Sắc cho cậu, trong phổi cậu vốn có u, chỉ

bằng lấy độc trị độc.

Sau khi trời sáng, cậu dạo dò Cửu Sắc ở yên trong phòng không động đây. Tần Bắc Dương một mình ra ngoài, đến bưu điện Cáp Nhĩ Tân. Cậu lấy bút viết thư cho Anna, nói cho cô rằng cậu vẫn còn sống, bảo cô đừng bận lòng, giờ cậu phải xử lý một việc quan trọng, ngăn cản người Nga trắng đào trộm mộ Trung Quốc. Ít thì vài tháng, nhiều thì nửa năm, cậu nhất định sẽ về tìm cô. Địa chỉ nhận thư vẫn là khoa lịch sử trường Đại học quốc lập Bắc Kinh, cậu dán tem, hôn nhẹ một cái rồi bỏ vào thùng thư.

Nếu như Anna vẫn còn sống.

Chương 71. Công chúa Việt quốc

Năm Dân quốc thứ 9, mùa xuân năm 1920 Tần Bắc Dương và Cử Sắc chuẩn bị hành lý xong, theo Thượng tá Ivanov, cùng Phu nhân Nam tước Wolfe là Yekaterina, và 150 lính Bạch Nga, cưỡi ngựa Cossak xuất phát

Khi bọn họ rời khỏi Cáp Nhĩ Tân, chim én đã về, cây xanh đâm chồi nảy lộc. Băng sông Tùng Hoa bắt đầu tan, trôi xuôi dòng, dân bản xứ gọi là “vỡ khai giang”. Nước sông chảy xiết cuộn cuộn, bọt sóng dâng trào, tiếng băng nứt kêu răng rắc, băng dựng cao như tường thành. Người Bạch Nga thấy bình thường, bọn họ sinh ra lớn lên nơi biển rộng sông sâu, đã quen với việc này.

Đồng bằng Sonnen ở phía tây chưa được khai khẩn, là một dải đất hoang vu của phương bắc, xung quanh toàn rừng rậm, thú hoang, hồ nước ao đầm. Ivanov phóng ngựa về phía trước, Tần Bắc Dương đeo Đường đao và cung tên phía sau, Cử Sắc như chó săn chạy sát móng ngựa. Phu nhân Wolfe đeo khăn cho mặt, mặt áo quần đen trang trọng, kiên trì để tang chồng. Theo quy tắc cũ của quý tộc châu Âu, phụ nữ phải cưỡi ngựa một bên, không được ngồi hai bên.

Cả đoàn đi ngày đêm không nghỉ, không có khách sạn nào để nghỉ chân qua các thành phố, họ phải dựng trại nấu ăn giữa trời. Ivanov là ma men, có chút tài năng lãnh đạo trong quân đội. Lính Bạch Nga Cossack dễ bảo, không ai dám mạo phạm đến phu nhân Wolfe, ai dám vi phạm sẽ bị đánh hai mươi roi, thậm chí bắn chết. Từ Cáp Nhĩ Tân, bọn họ hướng về phía tây đến núi Đại Hưng An, tuyết vẫn phủ dày trên đỉnh. Ivanov đọc bản đồ sau đó quyết định đi vòng qua cao nguyên Horqin Nội Mông và thượng lưu sông Tây Liêu.

Vó ngựa băng qua thảo nguyên rộng lớn mùa xuân, đi đến bờ sông Xar Moron ở Hà Bắc. Tần Bắc Dương mang theo tâm lý thoải mái, dường như mọi phiền não trong cuộc sống đều không đáng nhắc đến. Bầy ngựa của người Mông Cổ lao nhanh qua, những chiếc lều căng đẳng xa, đây là quê nhà của

Tăng Cách Lâm Thâm, nhưng ở đâu có mộ cổ đây? Người Mông Cổ có tập tục “vạn mã bồn đăng” giẫm qua, hồn thuộc về ông trời vĩnh cửu, biết tìm nơi đâu chốn thảo nguyên mịt mờ? Ở đây không như đại lục, không có mồ mả, văn bia hay tượng ông trọng... Người Mông Cổ sau này tín Phật giáo, chủ yếu hỏa táng, thỉnh thoảng còn có thiên táng.

Một ngày nọ, Tần Bắc Dương ngã khỏi lưng ngựa. Ngực cậu lại khó chịu, mồ hôi ròng ròng. Nhiều ngày như vậy vẫn chưa tìm được mộ cổ, tế bào ung thư đã hoạt động trở lại. Hiện tại cậu và Ivanov đều nhất trí: phải tìm được mộ cổ.

“Tần, cậu sao thế?”

Khi Ivanov hỏi thăm, Tần Bắc Dương thấy bầu trời chuyển sang màu cam. Chiến mã đầu tiên cất tiếng hí, nhóm người Bạch Nga nháo nhào hỗn loạn. Điềm báo bão cát như phản mộ ùn ùn kéo đến, muốn biến thảo nguyên thành địa cung, con người thành vật bồi táng. Hai năm trước, ở Bắc Kinh, máy bay bốc xếp và vận chuyển Thiên Sứ Bốn Cánh cũng rơi trong cát vàng cuồn cuộn nơi này.

Không có thời gian suy nghĩ, phải kiểm địa điểm ẩn náu ngay, nếu không mọi người sẽ bị chôn vùi. Tần Bắc Dương lại lên ngựa, lướt nhìn qua một sườn núi cao rộng, thấy phía nam có gò núi nhô lên, đất bằng phẳng trên thảo nguyên rộng lớn, có thể sẽ tránh gió được? Mọi người quát ngựa giục đi, Ivanov đi sau cùng kéo dây cương ngựa của Wolfena, để cô không bị tụt lại.

Bão cát đuổi sát đuôi ngựa, Cửu Sắc cứ chạy về hướng gò núi. Nếu đứng ở đường chân trời, bạn có thể thấy cơn bão cát này như con thú khổng lồ ra sức truy đuổi hơn trăm kỵ sĩ, muốn nuốt chửng bọn họ. Thực lực hai bên chênh lệch, khi băng qua gò núi, có không ít ngựa đã ngã quy, miệng sùi bọt mép, những con còn lại thở hồng hộc. Mọi người cuối cùng cũng tách được khỏi cơn bão, tựa như có một vách tường cao chắn giữa, chỉ cần bước nhẹ ra ngoài cũng sẽ bị nhấc bổng lên không trung.

Tần Bắc Dương dựa lưng vào gò núi, cả tế bào ung thư trong lòng ngực và huyết ngọc âm đều nóng lên. Cửu Sắc cắn ống quần cậu, bối loạn lên dưới bùn đất. Cậu nhin đau quan sát, thấy xa xa có dãy núi liên tiếp, đó là tàn dư của dãy núi Đại Hưng An, phía trước là sông Xar Moron chảy qua, rất giống long mạch. Cậu áp tai vào gò núi – hồi nhỏ cha cậu đã dạy bí

quyết dùng thính giác để nhận biết khí độ của mạch đất. Ivanov cũng nhận ra, cho người chuẩn bị thuốc nổ. Dù họ không tìm được mộ cổ thì cũng nổ được hầm trú ẩn. Tần Bắc Dương định ngăn cản, chẳng nhẽ lại để người Bạch Nga đào bới mộ cổ người Trung Quốc? Nhưng giờ không cho nổ, cậu sẽ chết vì u ám tính, trăm mấy chục người cũng sẽ bị bão cát giết hết. Địa cung mộ cổ này chính là thuốc cứu mạng của cậu. Công binh Bạch Nga nhanh chóng cài thuốc nổ, tính toán phạm vi nổ rồi mọi người lùi ra một khoảng cách an toàn, mấy thót ngựa tốt bị gió cuốn đi. Bọn họ ấn kíp nổ, tiếng ầm ầm vang lên, đất rung núi chuyển, cát bay đá chạy, lộ ra một lối vào tối đen.

Cổng mộ đạo đây rồi.

Ivanov cầm đèn thợ mỏ vào trong, lờ mờ nhìn thấy những viên gạch nề. Ông ra lệnh, mọi người dắt ngựa tiến vào, trăm mấy chục người đủ để tăng cường dũng khí. Tần Bắc Dương đi vào đầu tiên – thật ra giờ cậu đang rất yếu, hai tay phải chống lên tường lối đi...

Mộ cổ Trung Quốc có một thứ độc vô cùng, ấy chính là khí tức, tựa như nghìn vạn con bò cạp bò vào lỗ mũi và khí quản. Cử Sắc trở nên sinh long hoạt hổ, hai mắt phát sáng. Tần Bắc Dương đi xuống theo lối cầu thang, cơn đau giảm dần, đầu đó luồng khí mát nhẹ thổi vào mặt, khiến người ta thấy tỉnh táo hẳn. Cậu xoa lông thú trấn mộ, nhìn nhau cười hiểu ý. Lại lần nữa may mắn còn sống.

Hai bên lối đi xuất hiện tranh bích họa, người Bạch Nga rất hưng phấn. Hoa văn màu không biết thuộc niên đại nào, hình ảnh nhiều người và ngựa, tỉ lệ người – ngựa rất thật, tựa như mặt gương đồng soi vào chính đội quân thám hiểm. Trong bích họa, đoạn cuối bờm ngựa được buộc lại thả trước trán, xòe ra như chiếc quạt; những nét mực dày mỏng sắp xếp trật tự, tựa như nghe được cả tiếng ngựa hí. Người dắt ngựa cạo trọc đầu, chỉ có tóc mai, người đeo túi đựng tên, rõ ràng không phải người Hán.

“Người Mông Cổ?”

Ivanov lên tiếng hỏi. Năm đó, người Mông Cổ tây chinh diệt Kievan Rus’, cờ vàng người Mông Cổ thống trị nước Nga 200 năm. Đại công tước Moskva trở thành chư hầu của Đại Hãn Mông Cổ, lưu lại sâu đậm dấu ấn của gene người Mông Cổ. Ngạn ngữ phương Tây có câu “Cào rách một người Nga, anh

sẽ phát hiện ra một người Tatar (1)” (2) Nhiều người Nga có ngoại hình đậm chất Mông Cổ, hốc mắt không sâu như người Tây Âu.

“Không, tôi nghĩ đó là người Khiết Đan”

Trong tiếng Nga, “Khiết Đan” ý chỉ Trung Quốc, nhưng Tần Bắc Dương nói “Khiết Đan” là ám chỉ về dân du mục phương Bắc ngàn năm trước, chiếm giữ mười sáu châu Yên Vân và tranh chấp đế quốc Liêu với Bắc Tống.

“Vận khí tốt đang chờ chúng ta”

Thượng tá lộ bản chất người Cossack, xoa tay muốn làm trận lớn. Tần Bắc Dương đề nghị, “Chúng ta đến tìm thú trần mộ, không đến để tàn phá di vật văn hóa. Người Nga thô lỗ vũ phu xông vào địa cung sẽ tàn phá bên trong. Xin hãy để đa số người ở ngoài, chỉ cần mười người chính vào thám hiểm là đủ”

Tần Bắc Dương không muốn để đại đội Bạch Nga vào, không đành lòng để mộ cổ rơi vào tay đám giặc cướp. Ivanov cũng nghe ý cậu, bảo người ngựa canh ở lối đi, tránh bão cát, cấm phá bích họa và đồ cổ, trái lệnh sẽ bị bắn chết.

Wolfena lao sang cạnh Thượng tá, “Tôi ở lại thấy sợ, tôi muốn đi với mọi người”

Thật ra cô không dám ở lại cạnh những người Cossack như lang như sói này.

“Katya, bên trong có thể nguy hiểm lắm”

“Mất chồng và con trai tôi còn chịu được, tôi còn sợ chết sao?”

Ivanov đành nhận lời. Ông chọn mười lính Bạch Nga khỏe mạnh thông minh nhất, mang theo vũ khí và thuốc nổ tiếp tục đi vào bên trong. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc phấn khích đi trước. Càng gần địa cung, tế bào ung thư càng bị ức chế nhiều. Cửa mộ đây rồi.

Gạch được điêu khắc theo kết cấu mái hiên gỗ, như cung điện kiểu Hán. Hai bên cửa mộ có những cột trụ xây từ gạch cao nổi bật, trên nổi với đầu cung (3), trang trí hoa văn tiên hạc và mây ngũ sắc. Đây là một ngôi mộ Khiết Đan với tiêu chuẩn rất cao.

Cửa mộ được chặn bằng gạch, xếp tầng từ dưới lên trên.

Ivanov định dùng thuốc nổ tiếp thì Tần Bắc Dương kiên quyết ngăn cản. Cậu nói hình ảnh điêu khắc trên khung cửa này là bảo vật, cần được lưu truyền. Cậu dùng phương pháp của giáo

sư khảo cổ Vương Gia Duy, lấy công cụ của công binh để cạy gạch, tuy hơi lâu và mệt nhưng không phá hủy văn vật. Bọn họ làm nửa tiếng mới dỡ được cả bức tường gạch xuống. Tần Bắc Dương xếp gạch theo đúng thứ tự ban đầu, gần như khôi phục nguyên trạng. Bên trong có hai cánh cửa cổ, sơn hoa văn mẫu đơn tuyệt đẹp, có tay cầm mạ vàng.

Tay phải Tần Bắc Dương rút Đường đao, tay trái đẩy tay cầm cửa...

Trần nhà hình chữ nhật, trên rộng dưới hẹp như cái phễu, trước nối lối vào mộ, sau nối cửa mộ. Bốn phía có tường gạch chặn, kết dính bằng vôi vữa, cực kỳ kiên cố, trộm mộ bình thường sẽ không vào được. Thiên tỉnh, hậu thị, địa cung, tiền thất, Tần Bắc Dương đã quá quen, thiếu điều cầm sổ ghi chép làm tài liệu khảo cổ.

Tiền thất hẹp dài sâu thăm thẳm, cũng có nhiều bích họa.

Ivanov và Wolfena không dám thở mạnh, chỉ sợ đánh thức người đang say ngủ trong bích họa. Tần Bắc Dương đưa đèn bão soi thấy thị nữ mặc Hán phục. Quốc nội Khiết Đan không thiếu người Hán, đa phần đến từ mười sáu châu Yên Vân, vì vậy có quan Hán ở phía Nam, quan Khiết Đan ở phía Bắc, một quốc gia hai chế độ. Phía khác của bích họa là võ sĩ Khiết Đan, tay cầm khí giới đặc biệt.

Tần Bắc Dương quan sát kỹ, nhận ra đó là cái vò – còn gọi là kim qua, là loại chùy cán dài, chuôi gỗ có hình củ tỏi hoặc lúa gắn trên tay cầm sắt, phải là đại lực sĩ mới có thể sử dụng. Nó có lực đập rất lớn, người tập võ trong dân gian hay nói là “không thể địch lại chùy, côn”. Võ sĩ trong bích họa đứng thành hai hàng, mặc cẩm bào, vắn khăn trên đầu, cài trâm Tứ Hoa, cầm vò, đều là đồ nghi trượng, có lẽ sẽ có cả hiện vật bằng xương.

Ở khoản đỉnh của tiền thất là thuyền bông thức, trần nhà vẽ trắng sao và thần điều Tam Túc Ô. Mặt đất đầy những vật phẩm chôn theo nhưng chỉ là đồ sinh hoạt hàng ngày: hũ cổ dài sứ men xanh, chân gà trắng men xanh lá, bát hoa miệng loe sứ men xanh, đĩa hoa cúc rồi vân sứ men xanh, thậm chí là bàn cờ vây...

Cửu Sắc đứng trong góc mộ, phát hiện ra một món đồ quan trọng: mộ chí.

Mấy hàng chữ triện trên đó ghi: “Minh tịnh tự (4) mộ chí (5) họ Gia Luật của công chúa Việt quốc của Đại Khiết Đan”

Lại là ngôi mộ của một công chúa – năm nay, Tần Bắc Dương và các công chúa thật có duyên.

Công chúa họ Gia Luật, là con gái Hoàng đế Cảnh Tông, mẹ là Tiêu thị, được tấn phong làm công chúa Việt quốc. Công chúa bé mà thông biện, lớn thì nhu nhân, đạo đức như ngọc sáng, tính hàm ôn nhuận, lan nghi xuất sắc, di chuyển lay động lòng người, tính nét trời sinh, không phải do từ mẫu giáo huấn.

Tần Bắc Dương đọc tiếp mấy câu cuối cùng, “Cỏ cây tiêu điều, sương khói bàng bạc. Ô hô! Từ xưa người nào cũng phải chết, nhưng công chúa Việt quốc quá yếu rồi”

Đây là mộ hợp táng của công chúa và phò mã. Ivanov và Wolfena đều lại gần nhìn nhưng chỉ Tần Bắc Dương đọc hiểu được chữ Hán. Cũng không trách được những người Bạch Nga này – phiên dịch Trung Quốc bình thường đọc cũng không hiểu được, người giỏi tiếng Nga, còn tinh thông Hán ngữ cổ đại và lịch sử Trung Quốc thì chỉ có Tần Bắc Dương đây.

“Công chúa Việt quốc của Khiết Đan?”

Tần Bắc Dương lăm lăm, công chúa Việt quốc với “Ngô Việt Xuân Thu” của Thiệu Hưng – Tô Châu, Việt vương Câu Tiễn không có mối quan hệ nào, chỉ là một phong hào, nhưng cậu đã nghe ở đâu nhỉ? Ngọn lửa trong phổi đã tắt, ngọn lửa trong đầu lại nhen nhóm...

Mấy tháng trước, ở khe núi Hưng An Lĩnh ngoài Siberia, nếu không nhờ ăn thịt voi ma mút vạn năm thì Tần Bắc Dương đã chết đói biến thành cương thi từ lâu. Cậu sẽ không quên xác chết người Khiết Đan kia – Hàn Hành Đức, nhà thám hiểm Bắc Cực theo lệnh của Hoàng đế nước Liêu, bị kẹt tại khe núi, khi sắp chết để lại dòng chữ kể lại câu chuyện tình yêu của mình và “công chúa Việt quốc”.

Tần Bắc Dương sờ miếng ngọc bội nhỏ để trong túi quần, khắc hình Giao Cảnh Uyên Ương. 900 năm trước, công chúa đưa cho thị vệ người Hán Hàn Hành Đức vật đính ước. Cậu mang miếng ngọc bội ra khỏi khe núi, quyết định hoàn thành sứ mệnh hộ Hàn Hành Đức, mang đến mộ cỏ Khiết Đan để trả. Liệu đây có phải sự an bài của vận mệnh? Là Hàn Hành Đức linh thiêng phù hộ? Vượt qua trăm núi nghìn sông nơi chốn u minh, chỉ dẫn cho mình đến ngôi mộ lớn này, quay lại âm trạch của Việt quốc công chúa.

“Tần, cậu sao thế?”

Wolfena nhận ra ánh mắt cậu khác lạ. Phụ nữ quả là động vật

nhảy cảm.

Tần Bắc Dương lúng túng nói không có gì, chỉ nói chủ nhân ngôi mộ này là một công chúa người Khiết Đan, chồng người này đã qua đời trước đó.

“Nói như vậy thì cô ấy cũng giống tôi, cũng là một quả phụ trẻ tuổi”

“Cô ấy không may mắn như cô, chưa sinh con, 18 tuổi đã chết rồi”

“Đó lại là may mắn đấy, không phải chịu nỗi đau mất con,”

Wolfena đau buồn che miệng, “Xin lỗi”

Tần Bắc Dương phát hiện ra nhĩ thất ở hai bên tiền thất. Ý nghĩa như tên, tựa như tai người ở hai bên đầu, đối xứng trái phải. Có thể nói là não chúng ta tương đương với mộ thất an nghỉ của chủ mộ trong địa cung.

Trong nhĩ thất phía đông, mặt đất dày của cải chôn theo. Tất cả đều là đồ sứ thượng đẳng của Bắc Tống. Người Bạch Nga không ưng thế này, có lẽ cảm thấy đồng xoong chảo chum vại dễ vỡ khó vận chuyển, không đáng một đồng với họ. Nhĩ thất phía tây có hai yên ngựa vàng bạc. Khiết Đan là dân tộc sống trên lưng ngựa. Ivanov sáng bừng hai mắt, cứ làm bằng vàng bạc là ông ta thích rồi.

Kết cấu của địa cung đã rõ ràng – mộ đạo, thiên tỉnh, tiền thất, nhĩ thất phía đông, nhĩ thất phía tây, hậu thất.

Quan trọng nhất là hậu thất, nơi mộ của chủ nhân địa cung.

Cửa mộ thất có kết cấu tương tự với tiền thất, mọi người lại lấy xẻng công binh gỡ từng cục gạch xuống.

Giờ Tần Bắc Dương càng cẩn thận hơn, bên trong rất có thể có thú trấn mộ. Cậu đưa Đường đao chặn trước ngực, Cửu Sắc căng thẳng đứng bên chân, từ từ đẩy cửa mộ ra...

Mọi người bước vào hậu thất địa cung, ánh đèn rọi sáng lên bức tường cong ốp gỗ, tựa như hàng trăm mảnh gỗ đỏ ốp lại xếp san sát, kéo từ sàn nhà lên trần nhà. Không, không phải trần nhà mà là một mái vòm, hình dạng như lều của người Khiết Đan.

Wolfena hét chói tai. Cô mãi nhìn mái vòm, chân giẫm phải một thứ gì đó. Thượng tá soi đèn thợ mỏ xuống lòng đất, những ánh sáng rục rờ rọi lại, thì ra toàn ly và bình thủy tinh. Tần Bắc Dương kiểm tra thì thấy thủy tinh có khắc chữ, tất cả đều đến từ Ba Tư và Ả Rập. “Khiết Đan” thời Trung cổ đã trở thành đại biểu của Trung Quốc trên lục địa Á Âu.

Sau những món đồ thủy tinh này là huyết chôn của chủ mộ.

Không có quan tài.

Chỉ có một chiếc giường lớn.

Giường.

Thật ra phải nói là có một lớp màn che phủ giường, giống màn lớn của người Hán, nằm chính giữa hậu thất.

Tần Bắc Dương thấy hai bóng người nằm trong tầng tầng sa mỏng bao phủ, cùng nằm ngủ trong chăn dày, dường như còn nghe được tiếng gác khe khẽ...

Chú thích:

(1) Người Tatar: người Thát Đát

(2) Đây là ngạn ngữ Pháp. Câu tiếng Anh: Scratch a Russian and you will find a Tatar. Câu tiếng Pháp: Grattez le Russe et vous trouverez le Tartare.

(3) Đấu củng: một loại kết cấu đặc biệt của kiến trúc Trung Hoa, gồm những thanh ngang từ trụ cột chĩa ra gọi là củng và những trụ kê hình vuông chèn giữa các củng gọi là đấu.

(4) Minh tịnh tự: “Minh” là “chữ khắc vào đồ vật”, “tịnh” là “ghép lại”, “tự” là “lời đề”, “lời nói đầu”.

(5) Mộ chí: mồ mả

Chương 72. Hồng Sơn Ngọc Long

Địa cung không có quan tài Nhưng có một chiếc giường lớn nằm giữa màn rủ, bên trong có người, giống một căn phòng tân hôn của hai người trong thế giới u minh.

Những kẻ xâm nhập điều chỉnh hơi thở, nhìn kỹ thì thấy giường này không có chân, nằm sát mặt đất, rất giống chiếu tatami của người Nhật, có điều không có chiếu mà là đệm gấm lấp lánh ánh vàng. Người Trung Quốc trước thời Đường cũng ngủ thế này. Khi đó chỉ có sập nằm, đệm bọc vải vàng dệt sợi tím, bảy cột có móc treo vàng bạc để treo rèm, kết cấu giống bức tường nửa trong suốt, còn quý dị hơn cả quan tài.

Rèm sập cũng là lối sinh hoạt của người Khiết Đan, được mang theo sang thế giới bên kia.

Tần Bắc Dương đi vòng qua đồ dùng thủy tinh, cùng Cửu Sắc từ từ lại gần hai chủ nhân ngôi mộ – công chúa Việt quốc và phò mã. Hai người đầu đông chân tây, nằm ngửa, chân tay duỗi thẳng trên đệm. Cậu không muốn người Bạch Nga chạm vào những bảo bối này, run rẩy vươn tay vén tấm màn 900 năm trước, tựa như nâng tấm vải che mặt tân nương... Một mùi hôi thối xộc vào mũi...

Cậu thấy chủ nhân ngôi mộ.

Nhưng không thấy khuôn mặt, chỉ thấy hai mặt nạ vàng, một luồng khí lạnh lẽo tỏa ra từ hai lỗ hồng mắt của mặt nạ.

Tần Bắc Dương móc màn vào móc treo trên cột gỗ, lại nhớ đến xác ướp Ai Cập mình thấy ở cung điện Louvre. Gương mặt già nua của Pharaoh cũng đeo một chiếc mặt nạ vàng, hiệu quả như nhau. Mặt nạ của hai chủ mộ nhìn rõ nam nữ. Mặt nạ của phò mã bên trái nhìn thô, hẹp dài, hình như có ria mép.

Mặt nạ của công chúa bên phải mềm mại thanh tú, phải giống người thật đến hơn nửa. Phò mã đội mũ bạc, công chúa đội mũ vàng. Ở giữa mũ có một hỏa diệm bảo châu, hai bên là phượng hoàng tung cánh chuẩn bị bay. Trang phục đẹp đẽ, tinh mỹ tuyệt luân. Dưới đầu hai người là gối bạc, chân đi hài bạc, toàn thân khoác lưới bạc, dệt chuẩn xác theo các bộ phận của cơ

thể. Phò mã đeo đao bạc treo ngọc bội và thiết đao, công chúa đeo chuỗi vòng hồ phách, eo đeo ngọc đới. Đầu công chúa có chỉ bạc bọc tóc đen, cắm đầy trang sức trâm châu hồ phách, cổ đeo dây chuyền hồ phách. Mỗi cổ tay đeo một đôi vòng kim thủ, tất cả ngón tay đều đeo nhẫn vàng. Một cánh tay công đặt trên tay phò mã, phù hợp với mô tả của mộ chí – công chúa 18 tuổi được chôn sau.

Tần Bắc Dương nhìn mặt nạ vàng của công chúa, tưởng tượng đến dáng hình dưới lớp mặt nạ ấy là thế nào?

“Đây là gì thế?”

Một người Bạch Nga kêu to, mọi người cùng nhìn chăm chăm về mặt bên của mộ. Tại điểm nối của ván gỗ có một món đồ bằng ngọc hình uốn khúc, phản xạ lại ánh đèn.

Tần Bắc Dương đã xuống rất nhiều mộ cổ nhưng chưa từng nhìn thấy thứ gì như thế – một con rồng ngọc bích màu xanh đậm, uốn hình chữ C, chiều cao chiều rộng mỗi bên một thước, tiết diện hình bầu dục, đường kính khoảng một tấc, so với các ngọc khí thời cận đại thì cũng khá độc đáo. Mồm rồng nhô ra phía trước, miệng khép chặt, hai lỗ mũi cân đối, mắt nhô cao, đuôi mắt dài mảnh nhếch lên. Gáy có mảng lông dài to nhô ra uốn lượn lên trên, còn gọi là “Liệp”, chiếm một phần ba thân rồng. Lưng rồng có đục lỗ, sợi tơ vàng xuyên qua, treo rồng trên tường gỗ. Đầu rồng và đuôi rồng rủ xuống, nằm trên cùng một đường thẳng kẻ ngang, chứng tỏ thợ thủ công thiết kế rất kỹ càng chuẩn xác.

Cậu phát hiện ra con rồng này có mắt hương, thân rắn, mũi heo, bờm ngựa... Cúi xuống nhìn Cửu Sắc, nó cũng có tướng của nhiều loài động vật như kỳ lân, tứ bất tượng... Thế nên mới gọi là thần thú thượng cổ.

Lẽ nào rồng cũng là một thần thú trong tứ bất tượng?

Khối ngọc hình rồng này được chạm và nhuộm toàn bộ từ một khối ngọc bích. Thợ thủ công tài nghệ cao cường, các chi tiết dùng kỹ thuật khắc nổi và khắc nổi cạn, toàn thân trơn bóng, mịn màng. Tần Bắc Dương ở Bắc Kinh từng làm công cho Lũng Tây đường, cũng học chút về giám ngọc, đoán được ngọc này hơn nửa phải là ngọc tụ nham ở Liêu Đông, cách thảo nguyên Khiết Đan không xa lắm.

“дракон?”

Cả Wolfena cũng nhìn ra, đọc một từ tiếng Nga, chính là “rồng”, tương đương với “dragon” trong tiếng Anh.

Tần Bắc Dương nhận ra con rồng này không hoàn chỉnh, không vuốt không sừng không vây không vây, không giống với bất kỳ con rồng nào trong các triều đại từng có. Chắc chắn nó phải là rồng thượng cổ, vì rồng thời Tần – Hán đã có vuốt. Mà nhìn lớp bao tương trên ngọc long có thể thấy bề mặt bóng loáng tự nhiên dày dặn này đã thấm thấu độ ẩm của cơ thể người và bùn đất. Trên nguyên tắc, ngọc sinh lớp ngoài, niên đại càng lâu, bao tương càng dày. Ngọc xuống đất thì không thể hình thành bao tương vì không có người sống đeo, ngọc khí không thể cảm ứng với linh hồn con người. Trong ngôi mộ cổ này hẳn có vong hồn của hai chủ mộ bay lượn khắp nơi... Dù thế nào thì ngọc khí này cũng không thể nào là sản phẩm của Khiết Đan. E rằng khi ngôi mộ này được xây dựng, rồng ngọc đã được truyền lại hơn nghìn năm, từ thời thượng cổ xa xăm cách Xuân Thu Chiến Quốc rất lâu về trước? Càng nghĩ càng xa, Tần Bắc Dương thấy bối rối, không để ý đến một người Bạch Nga đã sờ tay vào rồng ngọc.

“Dừng tay!”

Sai một ly, bàn tay gấu kia đã chạm vào rồng ngọc. Toàn bộ địa cung vang lên tiếng ầm ầm. Các tấm ván gỗ đồng loạt gãy, rồng ngọc 900 năm trước lén vào mộ cổ đã bay lên trời. Người Bạch Nga chạm tay vào con rồng chỉ còn lồng ngực đang trào máu, đầu lún lôm lôm dưới đất, hoảng sợ trợn to mắt...

Tần Bắc Dương lôi Wolfena chạy ra ngoài. Ivanov gọi tất cả người ngựa chạy ra hậu thất. Khi chạy trời chết, cách cửa không đủ rộng, ba người Bạch Nga không kịp chen vào. Hậu thất vang lên tiếng kêu thảm thiết bằng tiếng Nga.

Mộ phần trở nên yên ắng.

Tần Bắc Dương siết chặt Đường đao, Ivanov rút súng lục, chuẩn bị lựu đạn. Những người Bạch Nga khác cũng rút vũ khí.

Cửa mộ xuất hiện ánh sáng đỏ, hơi nóng hùng hực ập vào mặt. Cậu thấy một đầu rồng xanh thẫm, thân rắn, không có vuốt mà chỉ trườn, phía sau có vô số “liệp”, chính là con rồng ngọc đã phóng to nghìn lần.

Thú trấn mộ Ngọc Long.

Đây chính là ý nghĩa của việc treo rồng ngọc trong mộ – tổ tiên Tần thị chuyên xây dựng lăng mộ kết luận. Một ngày trộm mộ xâm phạm, chúng sẽ cảm thấy hứng thú với rồng ngọc. Chỉ

cần chạm vào ngọc long, các cơ quan bị kích dẫn, thú trấn mộ ngủ say trong tường sẽ bị đánh thức.

Con rồng này không chỉ bò trên đất như rắn, có thể nhảy trên không trung, mở cái miệng to như chậu máu. Đạn Bạch Nga không làm gì được nó. Ivanov không dám ném lựu đạn, nơi này chật hẹp sợ mọi người bị thương. Thú trấn mộ Ngọc Long không chút lưu tình đớp đầu của người Cossack, đuôi quét qua cũng gây chết người.

Xác giặc cướp Bạch Nga nằm la liệt trên sàn gạch tiền thất, toàn cụt chân cụt tay. Các võ sĩ cầm vồ trên bích họa nhìn nhau, ánh mắt như cười.

Bỗng nhiên, Cửu Sắc mọc sừng hươu, hung mãnh chiến đấu với Ngọc Long.

Thượng tá và Wolfena vẫn trốn bán sống bán chết càng sợ hãi hơn. Con chó ngao lai tạp này tự dựng lại mọc sừng hươu trắng, thân phủ vảy đồng xanh dài, biến thành thú trấn mộ ấu kỳ lân.

Thú trấn mộ Ngọc Long bảo vệ lăng mộ công chúa và phò mã Khiết Đan không nghĩ “trộm mộ” lại cũng có thú trấn mộ. Xác nó cũng được chế tạo từ đồng xanh, bôi thuốc màu đặc biệt nên tạo hiệu quả như bao tượng của cổ ngọc khí, khó khăn xê dịch trong gian mộ.

Cửu Sắc phun đòn sát thủ – cầu lửa lưu ly.

Cầu lửa mãnh liệt lao vào thân rồng ngọc, gây nên địa chấn rung chuyển. Cửu Sắc không sợ rồng, kỳ lân cũng có rồng, hơn nữa hồi ở núi Đạc Ma – Đông Hải, Tàn Bắc Dương đã từng diệt thú trấn mộ ác long.

Nếu là Cửu Sắc của hai năm trước, nó không phải đối thủ của Ngọc Long. Lúc đó nó còn yếu, nhỏ bé, e là vừa đến đã bị giết trong tích tắc, như Quan Công “rượu ám tửm Hoa Hùng”.

Cửu Sắc giờ đã ăn mấy viên linh thạch, hấp thụ được rất nhiều năng lượng của thú trấn mộ. Tháng trước, nó vừa tấn công nhà máy điện Cáp Nhĩ Tân, nuốt rất nhiều hóa chất độc hại, toàn thân tích tụ độc tố và chất phóng xạ, năng lượng tăng lên gấp bội. Dù vậy, Cửu Sắc cũng khó khăn lắm mới đánh ngang cơ được với thú trấn mộ Ngọc Long.

Tàn Bắc Dương phát hiện ra Ngọc Long có động tác linh hoạt, đầu đuôi phối hợp chặt chẽ, cầu lửa cũng không phá được lớp giáp bên ngoài nhưng lại có một nhược điểm: đoạn giữa. Ngọc Long thời kỳ đầu tương tự với rắn. Người ta nói đánh rắn đánh

bảy tác, bảy tác của rồng cũng ở đây, chính là tim rồng. Nếu nó là thú trấn mộ – ở đó còn là linh thạch!

Cậu lặng lẽ lại gần, khi thú trấn mộ Ngọc Long phát hiện ra định quay sang cắn cậu thì sừng hươu của Cửu Sắc níu lại. Tần Bắc Dương lấy Đường đao ba thước, hội tụ tà lực của ác ma Đại Đường An Lộc Sơn, mạnh mẽ bổ vào vị trí bảy tác của Ngọc Long...

Cánh tay không còn thuộc về mình, bị Đường đao sáng lấp lóa lôi kéo, bổ vào bảy tác của thú trấn mộ Ngọc Long.

Hình như cắt đứt xương sống của rồng, bổ một tảng đá cứng rắn nóng hổi. May là Đường đao của An Lộc Sơn, đồ bình thường đã gãy vụn.

Ngọc Long gầm lên thảm thiết...

Tần Bắc Dương đã nghe tiếng rồng kêu thảm đến lần thứ hai, còn là con rồng cổ, rồng thảo nguyên phương bắc, rồng nguyên thủy.

Quả cầu lửa của Cửu Sắc xuyên thủng cổ Ngọc Long, sừng hươu đâm vào nhắc Ngọc Long lên cao. Ngọc Long bị Tần Bắc Dương chặt làm đôi, lộ ra viên linh thạch bị cắt ở cả hai phần.

Không đợi Tần Bắc Dương ngăn cản, Cửu Sắc lại điên cuồng, tựa như thú săn mồi ăn tim thú, nuốt linh thạch của thú trấn mộ Ngọc Long.

Tần Bắc Dương thấy hơi sợ, nói với Cửu Sắc, “Từ từ, đừng để bị ghen”

Cậu tháo viên ngọc hình rồng trên ngực thú trấn mộ Ngọc Long – đây là của quý của Trung Quốc, có lẽ có tuổi đời trên nghìn năm, có thể con rồng đầu tiên của Trung Quốc.

Đây mới là chân long thiên tử.

Còn tại sao nó rơi vào tay người Khiết Đan, vì sao thành vật bồi táng của công chúa thì không biết được. Tần Bắc Dương hết sức lo sợ quỳ xuống, đập đầu với thú trấn mộ bị Cửu Sắc giết. Nếu không phải mình mắc bệnh ung thư, vội vàng tìm mộ cổ kéo dài tính mạng, thú trấn mộ Ngọc Long cũng sẽ không có kết cục này.

Cậu giấu viên ngọc hình rồng trong người, quyết không để người Bạch Nga lấy đi. Ivanov cũng hiểu tâm tư cậu, xoa tay nói, “Tần, cậu là chiến sĩ dũng cảm, là Thánh Giết Rồng Georgy Tần”

“Thôi không cần, cứ gọi tên tiếng Nga của tôi thôi”

“Ông trời đã định đoạt. Cậu giết con rồng này, cứu mạng chúng tôi, đương nhiên phải hưởng chiến lợi phẩm. Hơn nữa người Nga cũng thích vàng và hổ phách chứ không thích ngọc của Trung Quốc. Điều khiến tôi khó hiểu nhất bây giờ là...”
Thượng tá chỉ vào Cửu Sắc, thú trấn mộ ấu kỳ lân vẫn còn sừng hươu.

“Nó chính là thú trấn mộ mấy người ngày nhớ đêm mong,”
Tần Bắc Dương cũng không giấu được, “Nhưng Cửu Sắc chỉ thuộc về tôi, không ai có thể chỉ huy nó, không thể mong nó đi theo mọi người trong chiến tranh của nước Nga”

“Tần, tôi không ép buộc cậu làm bất cứ chuyện gì. Tôi không cần một con thú trấn mộ. Tôi cần nhiều thú trấn mộ tạo thành quân đoàn. Cửu Sắc ở bên cạnh trợ giúp cậu cũng là trợ giúp tôi. Tôi muốn vào trong mộ xem chút”

Dứt lời, Thượng tá Bạch Nga bỏ lại xác đồng đội đầy trên mặt đất, lại đi vào hậu thất địa cung.

Tần Bắc Dương nói thầm vào tai Wolfena đang tái nhợt, “Vừa rồi là chuyện bí mật, nhất định không được nói cho ai nhé”

Hậu thất địa cung, công chúa và phò mã Việt quốc Khiết Đan nằm trên giường lớn, màn che không chắn được không khí của thế kỷ 20.

Ivanov mở mắt nạ vàng. Phò mã đã biến thành xương khô, dưới lưới bạc hư thối, đầu khớp xương chỉ còn chất bẩn.

Dưới mặt nạ vàng công chúa là dung nhan mười tám tuổi.

Nàng rất đẹp, mũi, lông mi, khoe miệng... Tựa như chỉ vừa chìm vào giấc ngủ, mang theo vinh quang đời đời, quy về u minh vĩnh cửu... Nàng là công chúa say ngủ? Đợi một hoàng tử đến đánh thức giấc nồng?

So với phò mã bên cạnh đã rữa, công chúa Việt quốc có sắc mặt như còn sống, không có dấu hiệu phân hủy. Ba búi tóc đen hoàn chỉnh, da sáng như kim loại, có lẽ người đã được rót nhiều thủy ngân để chống phân hủy?

Tần Bắc Dương nhớ đến sách cổ mình đọc hồi bé – sau khi người chết, nhà giàu Khiết Đan thường dùng dao mổ bụng, đưa dạ dày ra ngoài rửa, đưa ông vào dưới da để hút máu thịt ra gần hết rồi để khô, bỏ thêm bột, thuốc, muối và đường phèn rồi khâu lại. Dùng vàng bạc làm mặt nạ, túi gấm bọc tay chân. Có người tận mắt thấy Gia Luật Đức Quang (1) được hạ táng như thế, quả thực chẳng khác nào một miếng thịt khô giữa mùa đông – Liêu Thái Tông là vị hoàng đế duy nhất trong lịch

sử Trung Quốc bị biến thành xác ướp.

Công chúa nằm trên giường lớn trước mắt là một xác ướp. Cậu nhìn cạnh eo công chúa có một hộp vàng nắp cong hình bát giác khắc nổi hình uyên ương, dưới là sóng nước và cỏ huyên...

Có khi nào là tiếp xúc xác người gần quá không? Hơi thở trong miệng Tần Bắc Dương nhẹ nhàng chạm đến mặt công chúa.

Dương khí thịnh vượng của chàng trai hai mươi tuổi dung hợp vừa khớp với chí âm khí của xác ướp công chúa 900 năm.

Công chúa mở mắt.

Khí lạnh như băng tỏa ra từ đôi mắt nàng. Ivanov hốt hoảng ngã ngựa, Wolfena sợ cứng người. Chỉ có Cửu Sắc chĩa sừng hươu bước vào. Thứ thứ trần mộ không sợ nhất chính là xác chết.

Tần Bắc Dương cũng không lùi lại. Cậu không còn đường lùi. Khi mộ cổ có sự thay đổi, người sống nào cũng có thể trở thành người chết ngay lập tức.

Thi biến...

Lần đầu tiên cậu tận mắt thấy thi biến hung hiểm mà không phải người sống tỉnh lại do ăn thuốc trường sinh bất lão. Công chúa ngồi dậy, không cần hai tay chống đỡ, xương sống tự có sức mạnh, không phù hợp với cơ học thông thường chút nào. Nàng nhìn thấy Tần Bắc Dương, cũng thấy cặp nam nữ người Nga. Nàng mới chính là “Khiết Đan” trong tiếng Nga.

Đôi mắt của thi biến lộ hung quang. Nàng đã thấy tất cả thì không bỏ qua cho vật sống nào. Nàng vươn móng tay sắc bén xuyên qua lưới bạc, tựa như mười mũi dao găm xuyên thẳng qua yết hầu Tần Bắc Dương.

Cậu không lùi lại, còn cản trở ý đồ chiến đấu của Cửu Sắc.

Cậu không muốn cầu lửa lưu ly thiêu cháy xác ướp công chúa, cũng không muốn sừng hươu đâm thủng cơ thể nàng.

Tần Bắc Dương nhớ đến viên ngọc bội trong túi quần – viên ngọc trong hòm băng ngoài Hưng An Lĩnh của Hàn Hành Đức 900 năm trước, người ủy thác cậu đưa viên ngọc này cho vong hồn công chúa Việt quốc.

Vì vậy, cậu lấy ngọc bội Giao Cảnh Uyên Ương màu xanh ra, lắc lư trước gương mặt xác ướp công chúa 18 tuổi.

Công chúa nhận ra nó.

Móng tay xấu xí không mọc tiếp, biến lại thành bàn tay ngọc

ngà thon thả, nhận lấy viên ngọc bội này. Đây là món trang sức uyên ương nàng thích nhất, luôn đeo bên người từ nhỏ, tự tay đưa cho người thiếu niên là mối tình đầu, thị vệ người Hán trước trưởng cung điện Hoàng đế. Nhưng nàng là nữ nhi của Hoàng đế nước Liêu, dựa theo quy của Hoàng thất Khiết Đan, người họ Gia Luật chỉ có thể thông hôn với họ Tiêu. Hàn Hành Đức người Hán, có địa vị rất cao cũng chỉ có thể làm người tình bí mật của Hoàng hậu Tiêu Yến. Uyên ương cũng có ngày phải chia phôi, Hàn Hành Đức theo lệnh vua đi thám hiểm Bắc Cực, còn nàng được gả cho cháu trai Hoàng hậu. Nàng sớm trở thành quả phụ, gặp bệnh nguy kịch. Chàng bật vô âm tín, chết trong chốn băng tuyết ở Siberia. Công chúa chết. Mười tám tuổi, mang theo oán niệm với cuộc sống, mang theo nỗi nhớ nhung người Hán Hàn Hành Đức. Người đàn ông bên cạnh nàng đã thành xương khô, chỉ có nàng giữ mãi vẻ đẹp tuổi thanh xuân, kiên trì chờ đợi nghìn năm dưới lòng đất, đồng sàng dị mộng với phò mã, đợi một linh hồn khác trở về...

Công chúa an tĩnh lại. Nàng cầm viên ngọc bội Hàn Hành Đức trả mình – viên ngọc đã trải qua 900 năm thời gian, từng gặp gấu trắng Bắc Cực nghìn dặm ngoài xa, lại kẹt trong miệng voi ma mút ở hẻm băng – nhẹ nhàng nuốt vào miệng.

Nàng nhắm mắt lại, một lần nữa khoan thai nằm xuống giường lớn, rơi vào giấc ngủ nghìn năm. Cánh tay vốn đặt lên tay phò mã giờ chắp trên ngực. Chỉ Tần Bắc Dương mới hiểu, thứ nàng nuốt không chỉ là viên ngọc bội, mà còn là hồn phách của người thiếu niên mối tình đầu. Rốt cuộc, họ cũng vĩnh viễn không chia cách, làm đôi uyên ương Giao Cảnh ở thế giới bên kia.

Nguyễn thành uyên ương không thành tiên – đây là đồng thoại của người Trung Quốc, người Nga sao hiểu được?

Tần Bắc Dương liếc nhìn Wolfena, cười nhạt, “Kết thúc cả rồi! Đi thôi”

Ivanov bị thi biến làm choáng váng, không dám ho he gì dù ông ta vẫn thềm nhỏ dãi căn phòng đầy bảo vật này. Ba người vội vàng rời khỏi gian mộ, tiện thể lôi những xác chết Bạch Nga ra ngoài. Sao có thể để những tên trộm cắp này cùng công chúa ở chung một phòng?

Xác thú trấn mộ Ngọc Long ở tiền thất. Linh thạch của nó đã bị Cửu Sắc nuốt, không còn khả năng sống dậy hay được cải

tạo.

Đến cửa mộ, Tần Bắc Dương bảo Ivanov ra ngoài kiểm tra, có lẽ bão cát vẫn chưa tan.

Thật ra cậu nghĩ nên ở trong mộ cổ nhiều một chút, diệt hết tế bào ung thư, lúc ra ngoài cũng có thể ở ngoài lâu một chút.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc canh giữ một ngày một đêm, coi như là vì công chúa. Khi Ivanov về thông báo bão đã tan, đội thám hiểm lại bổ sung ngựa, có thể khởi hành lên đường.

Trong lòng ngực Tần Bắc Dương tràn ngập không khí mộ cổ Khiết Đan, tựa như được vô số linh hồn hỗ trợ, tinh khí tràn trề ra khỏi lối đi hầm mộ được khép lại lần nữa. Cậu được thấy lại thảo nguyên trời xanh mây trắng, tựa như thấy cung trước của Hoàng đế gần ngay trước mắt.

Đêm nay, đoàn thám hiểm ngủ ngoài trời. Tần Bắc Dương lấy ròng ngọc lấy trong mộ cổ Khiết Đan ra, lặng lẽ chôn dưới đất. Một công chúa Việt quốc đã bị tìm thấy, tương lai hẳn sẽ bị trộm. Miếng ngọc cổ này là văn vật giá trị, vượt qua mọi bảo bối khác trong đó. Nếu mang theo viên ngọc này hoặc lưu truyền trong xã hội, sợ rằng sẽ xảy ra mưa máu gió tanh, thậm chí là người ngoại quốc tham lam. Nên thôi cậu chôn nó ở chỗ khác, khỏi bị người đời sau phát hiện ra!

Tần Bắc Dương chôn viên ngọc ròng này trong thảo nguyên Mông Cổ được 50 năm. Năm 1971, một người nông dân đào được nộp cho nhà nước. Các nhà khảo cổ học giám định, xác định rằng viên ngọc này thuộc về văn hóa Hồng Sơn 5000 năm trước, là thể kết hợp của nền văn minh du mục phương bắc và nền văn minh nông canh của Trung Quốc. Hồng Sơn Ngọc Long được công nhận là Trung Hoa Đệ Nhất Long, hiện đang được cất tại Bảo tàng Quốc gia Trung Quốc, là bảo vật quan trọng của đất nước.

Chú thích:

(1) Gia Luật Đức Quang: vua Liêu Thái Tông của nước Liêu, tên thật là Nghiêu Cốt, tự Đức Cẩn, vị hoàng đế thứ hai của Khiết Đan, tức triều đại nhà Liêu trong lịch sử Trung Quốc.

Chương 73. Quê cũ Mạc Bắc

Một tháng sau...Năm Dân quốc thứ 9, năm 1920, trời tháng 6 nhưng đêm sa mạc lạnh lẽo, vàng trắng treo cao.

Tần Bắc Dương xuống ngựa, Cử Sắc lông bờm đỏ đứng một bên như chó ngao chặn dê trên thảo nguyên Mông Cổ, nhìn ánh trăng phía xa chân trời mà nghe tiếng sói tru liên tiếp.

Cậu theo hơn trăm người đoàn thám hiểm, đi qua quá nửa thảo nguyên Mông Cổ, tiến vào sa mạc Mông Cổ hoang vu. Nơi này không có mộ cổ, thỉnh thoảng gặp thương đội lạc đà người Sơn Tây, Lạt Ma Mông Cổ hành hương, còn có chim nhận cô độc bay ngang qua bầu trời...

Người Bạch Nga rủ nhau vào lều ngủ, chỉ có Tần Bắc Dương ngồi trên mỏm đá sa mạc, đốt lửa trại. Wolfena chui ra khỏi lều, khoác quân trang người Bạch Nga, động tác châm thuốc làm say đắm lòng người, lo lắng hỏi, “Không biết qua sa mạc này thì đến đâu?”

“Là một sa mạc khác”

Tần Bắc Dương mỉm cười. Thật ra sau sa mạc này là đến Kulun – thủ phủ Mông Cổ.

Ngày tiếp theo, đoàn thám hiểm vượt qua sa mạc, thấy một tòa thành phía xa. Nam bắc Kulun đều là núi non trùng điệp, sông Đồ Lạp chảy dưới chân núi Bắc Cách từ phía nam, hai bờ sông là thảm cỏ xanh mướt, thỉnh thoảng lại thấy lều chiên trắng như tuyết, cô gái chăn cừu đang chạy.

Điều khiến người ta bất ngờ chính là đầu tường Khố Luân có cờ ngũ sắc của Trung Hoa Dân quốc tung bay, còn có lính Bắc Dương mặc quân trang màu lam. Họ đã thu phục vùng Mạc Bắc này.

Ivanov dẫn đoàn thám hiểm vào kho hàng của người Bạch Nga. Cách mạng nước Nga bùng nổ, có không ít người Bạch Nga trốn đến đây. Bọn họ nghỉ ngơi một chút, Thượng tá dẫn Tần Bắc Dương theo làm phiên dịch, đến Văn phòng Phái bộ Biên phòng Tây Bắc tại Khố Luân của chính phủ Bắc Dương, cũng là doanh trại của Lữ đoàn Hỗn hợp Đệ tam của Biên phòng Tây Bắc.

Cử Sắc ngồi xỏm chờ ngoài viên môn (1). Tần Bắc Dương giao nộp vũ khí, đợi ngoài lều hai tiếng, giờ mới được thấy

người sử dụng Văn phòng Phái bộ Biên phòng Tây Bắc – phong cương đại lại (2) của chính phủ Bắc Dương, tương đương với đại thần thời Mãn Thanh, ý là muốn tỏ ra cao giá. Ivanov đưa lễ vật và thư của người Bạch Nga, ngôi đối diện vị tướng quân Trung Quốc còn trẻ, tuổi chưa đến 40, mặc quân phục màu lam, ngực đeo đầy huân chương, vai có ba ngôi sao vàng, là hàm Thượng tướng cao nhất của quân Bắc Dương. Tần Bắc Dương nhận ra gương mặt này – Từ Thụ Tranh, nhân vật số 2 của quân phiệt Hoàn hệ, phụ tá đắc lực của Đoàn Kỳ Thụy, còn gọi là “Tiểu Từ” Hai năm trước, khi ở trong hang động gần chùa Vân Cư, Phòng Sơn, Bắc Kinh, Tần Bắc Dương đã bắt cóc bừa “Tiểu Từ”, thế nên bị chính phủ Bắc Dương cấp lệnh truy nã đặc biệt.

Thế này chẳng nhẽ lại tự mình chui đầu vào lưới? Đang ở trong doanh trại của Tiểu Từ, cậu chạy bằng trời. Tần Bắc Dương kiên trì phiên dịch tiếng Nga. May mà Tiểu Từ không thèm ngẩng đầu lên nhìn, cũng là tính cậy tài khinh người vốn sẵn.

Lần trốn khỏi Bắc Kinh đó, Tần Bắc Dương chỉ 18 tuổi, giờ qua hai năm nhưng trải qua cữu tử nhất sinh, lên trời xuống biển nhiều biến cố, vượt xa người khác mấy đời nên ngoại hình cậu cũng thay đổi nhiều. Năm đó, cậu trông giống tiểu Hoàng tử thời Đường nằm trong quan tài, giờ đã hết vẻ thiếu niên thanh xuân, vai rộng thêm, lồng ngực nở nang, da thô ráp, khoác áo choàng người Mông Cổ, có khí phách người giương cung bắn chim điêu, hết như những người đàn ông hay cưỡi ngựa trên thảo nguyên. Đừng nói Tiểu Từ không nhận ra cậu, giờ Tần Hải Quan mà còn trên đời cũng phải nhìn thêm vài lần. Tựa như Dantès trong “Bá tước Monte Cristo”, đến khi quay về báo thù từ đảo Montecristo thì không còn ai nhận ra nữa rồi.

Vì vậy, cậu cũng thoải mái phiên dịch, Tiểu Từ cũng không hoài nghi.

“Tướng quân Từ, Trương Học Lương đề xuất chúng tôi đi thám hiểm tây bắc, khảo sát địa lý của Mông Cổ và Tân Cương, chuẩn bị cho tương lai mở rộng tài nguyên khoáng sản. Đoàn chúng tôi còn có nhà địa chất học giỏi nhất nước Nga”

Tần Bắc Dương phiên dịch lại đúng lời, lòng lại thầm nghĩ Ivanov đúng là kẻ khoác lác không chớp mắt. Rõ ràng là đi

đào mộ và tìm thú trấn mộ. Có điều đúng là lời Thiếu tướng đề cử như thế, Thượng tá nộp một lá thư do chính Thiếu tướng viết.

“Ừ, tôi cũng nhận ra chữ của Tiểu Lục Tử, tôi từng làm Phó Tổng Tư lệnh Phụng quân” Tiểu Từ không hề khách khí với người Bạch Nga. Ông ta nhìn đôi mắt Tàn Bắc Dương, cảm thấy dường như đã gặp đâu rồi, vắt chéo chân nói, “Thưa Thượng tá, nể tình mặt mũi Thiếu tướng của tôi, tôi mới tiếp ngài. Nhưng ngài không hiểu được là Đại soái Trương nhận lệnh vua lại đâm sau lưng chúng tôi. Giờ tôi đã thu phục Mông Cổ, nơi này không còn là địa bàn của nước Nga nữa, mời mọi người rời đi sớm cho, đến từ đâu thì hãy về đó!”

Tiểu Từ cũng không nhân nhượng, không đợi Ivanov nói tiếp đã đứng lên nói “Tiễn khách” rồi đi ra khỏi lều.

Ivanov thất vọng ra khỏi doanh trại. Tàn Bắc Dương thoát khỏi nguy hiểm, lưng ướt đầm mồ hôi lạnh. Bị Tiểu Từ nhận ra thì không thể nào còn sống mà thoát được.

“Tàn Bắc Dương!”

Đột nhiên có tiếng đàn ông quát sau lưng, khiến hai chân cậu mềm nhũn. Tàn Bắc Dương suýt thì rút Đường đao liều mạng thì thấy một gương mặt quen thuộc.

Ngạc nhiên thay, đúng là tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La – Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi. Cậu và Tàn Bắc Dương tuổi tác sần sần, dáng lại gầy và da mỏng giống người miền nam, mặc quân trang Bắc Dương, quân hàm đã đến cấp Trung tá.

Tàn Bắc Dương nhỏ giọng nói, “Suýt! Tiểu Từ nghe thấy là tôi toi!”

Tiểu Quận vương “ừ” một tiếng, ôm vai cậu quan sát, “Mẹ ơi! Đúng là cậu rồi! Nhưng mà không giống cậu lắm, cứ như hai người vậy”

Xa quê gặp người quen, Tàn Bắc Dương và tiểu Quận vương ôm nhau, chỉ thiếu điều đầu vật như lần đầu mới gặp.

Tiểu Quận vương không dám chạm vào Cữu Sắc, “Thú trấn mộ này ở bên cạnh cậu nhất định là có nguyên nhân, giúp cậu từ nguy thành an. Biết không? Ai cũng nói cậu chết rồi, chết ở miệng núi lửa ngoài hòn đảo biệt lập ở Bắc Cực. Tôi nói tôi không tin”

“Ôi chuyện dài lắm, một lời khó nói hết!”

Đã hoàng hôn, tiểu Quận vương dẫn cậu đi nhận một căn lều.

Bên ngoài là phố xá Khố Luân – người Hán, người Mông, người Nga cùng làm ăn buôn bán. Trong lều có một cô gái người Bạch Nga, một cô người Mông Cổ, tính phong lưu của tiểu Quận vương đúng là khó đối. Cậu bảo phụ nữ lui ra ngoài, sai người nường đùi dê, lấy rượu sữa ngựa, muốn say sưa cùng người anh em.

Tần Bắc Dương cũng ngoạm một miếng thịt lớn như người Mông Cổ, chùi mỡ trên mép hỏi, “Thiếp Mộc Nhi, tưởng cậu học Đại học ở Bắc Kinh mà? Sao lại tòng quân?”

“Từ khi Từ Thế Xương (3) làm Tổng thống, tôi làm Nghị viên Quốc hội thay cha mình, đầu đá nội bộ của chính phủ Bắc Dương ngày càng nghiêm trọng. Tổng thống muốn đình chiến với phía nam, lão Đoàn và Tiểu Từ lại không cam lòng. Từ khi thành lập Tham chiến quân đến nay, chúng ta mượn tiền và vũ khí của người Nhật nhưng chưa thực sự chiến đấu lần nào.

Tiểu Từ chủ động xin đi Mông Cổ. Ông ấy thành lập Văn phòng Phái bộ Biên phòng Tây Bắc, triệu tập 80 chiếc xe tải từ Bắc Kinh, chở mấy nghìn tinh binh vượt sa mạc trong vòng bảy ngày, nhanh chóng tiến quân đến Khố Luân, chỉ cần một lần là thu phục được vùng đất bị mất”

“Thu phục Mạc Bắc, ngoài Yên Nhiên Lặc Thạch, giờ có thêm một danh tướng là Tiểu Từ”

Tần Bắc Dương nhớ đến hai năm trước, ở địa cung ngôi mộ Cảnh giáo tại thôn Phần Vương – Phòng Sơn, để đổi tính mạng, Tiểu Từ đã hứa với cậu ba điều:

1Không tặng thú trấn mộ cho người nước ngoài.

2Lập tức dừng nội chiến.

3Lập tức cho quân thu phục Mông Cổ.

Hai điều đầu Tiểu Từ không làm được, nhưng chuyện thứ ba, ông ta đã làm được.

“Tôi là chư hầu Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La của Nội Mông, con cháu Thành Cát Tư Hãn, bị Tiểu Từ chọn vào quân biên phòng Tây Bắc, phụ trách giao tiếp với vương công Khách Nhĩ Khách Bộ ở Ngoại Mông” Tiểu Quận vương nhấp ngụm rượu sữa, mặt đỏ bừng, “Tình hình gần đây khá cấp bách, Tiểu Từ đã thu phục được Ngoại Mông, quân biên phòng Tây Bắc trở thành lực lượng quan trọng. Tào Côn của Trục Hệ, Ngô Bội Phu và Trước Tác Lâm của Phụng hệ liên hợp lại, chỉ mặt gọi tên đòi bãi miễn Tiểu Từ”

“Đây chính là ý khi Tướng quân Tiểu Từ nói Đại soái Trương

đâm sau lưng ông ta?”

“Đâu chỉ có thế. Trục hệ và Phụng hệ luôn sẵn sàng chiến đấu. Ngô Bội Phu đóng quân ở Trác Châu và Cao Bi ở tuyến đầu, có vẻ sắp đánh Hoàn hệ một trận to. Tướng quân Tiểu Từ sắp phải về Bắc Kinh”

“Bắc Kinh lại sắp nội chiến?”

Tần Bắc Dương đập bàn, ngửa mặt lên trời thở dài. Dân chúng Trung Quốc à, bao giờ mới hết khổ đây?

“Tháng trước tôi cũng vừa tới Khố Luân, Tiểu Từ sai tôi ở lại nơi này, cũng yêu cầu làm một nhiệm vụ bí mật. Bắc Dương, đáng ra không nên tiết lộ việc này cho cậu, nhưng cậu là con cháu tộc thợ mộ, hiểu biết lối vào mộ cổ, mong cậu giúp tôi hoàn thành công việc”

“Đừng bảo tôi lại là đào mộ, muốn tìm thú trấn mộ để cải tạo thành vũ khí nhé! Đây là điều tôi khó làm nhất”

“Không đúng, mà là một việc khác liên quan đến giang sơn xã tắc, có liên quan đến món bảo bối quan trọng của các Hoàng đế Trung Quốc”

“Chờ chút đã, cho tôi hỏi trước!” Tần Bắc Dương không muốn nghe tiểu Quận vương nói linh tinh, “Anna có khỏe không?” Đây mới là điều cậu đã chờ mãi mới hỏi.

Âu Dương Anna – người con gái có đôi mắt lưu ly, người cậu luôn gọi tên trong lòng.

Mặt Tiểu Quận vương sa sầm. Tất cả mọi người đều nghĩ là Tần Bắc Dương chết ở Bắc Cực, Anna gả cho Tề Viễn Sơn... Là bạn học thời đại học của nhà gái, cậu còn tham gia hôn lễ, tặng rất nhiều quà. Cậu sợ nếu Tần Bắc Dương biết chuyện này thì liệu có liều mạng với Tề Viễn Sơn không nhỉ? Có trách cậu không cản hai người họ kết hôn mà còn chúc phúc, liệu sẽ đâm mình tại chỗ?

Tiểu Quận vương quyết định phải giấu Tần Bắc Dương sự thật này. Ở thảo nguyên Mông Cổ xa xôi, không nắm được tin tức nội địa, không thể biết nhanh như vậy được.

“Anna vẫn khỏe, nhưng cô ấy không ở Bắc Kinh mà chuyển đến Thượng Hải”

Chú thích:

- (1) Viên môn: cửa trại lính hoặc cửa các nơi công sở ngày xưa
- (2) Phong cương đại lại: là quan cấp 1 của tỉnh thời cổ đại, tương tự tổng đốc, phụ trách hầu hết việc quân chính trong khu

vực.

(3) Từ Thế Xương (1855 – 1939), tự “Cúc Nhân”, là một quân phiệt và chính khách quan trọng đầu thời Trung Hoa Dân Quốc. Ông từng hai lần giữ chức vụ Thủ tướng Trung Hoa Dân quốc, sau đó được cử làm Đại Tổng thống Trung Hoa Dân quốc tại Bắc Kinh, dưới sự ủng hộ của quân phiệt An Huy trong giai đoạn từ 10 tháng 10 năm 1918 đến 2 tháng 6 năm 1922. (Wikipedia)

Chương 74. Cữu Sắc ra đời

Thượng Hải! Thượng Hải! Tần Bắc Dương bốn ba năm nghìn dặm, như một con chim nhận từ Khổ Luân xuôi nam, qua sa mạc, núi Âm, sông Hoàng Hà, Trường Thành, đồng bắc Hoa Bắc, sông Hoài, cửa Trường Giang, cuối cùng cũng đến Thượng Hải bên bờ sông Hoàng Phố.

Âu Dương Anna mắt lưu ly nhìn ra ngoài cửa sổ bệnh viện Nhà Thờ Pháp, lướt qua tầng tầng lớp lớp nóc nhà, có thể thấy được trường đua ngựa Thượng Hải.

Cô nằm trong phòng sinh, cúi đầu nhìn cái bụng nhô cao như một ngôi mộ lớn của mình, nhưng không thai nghén quan tài và địa cung, mà chứa tử cung và thai nhi...

Cô mang thai mười tháng, từ mùa hè ở Bắc Cực năm ngoái, hôm nay là ngày dự sinh – năm Dân quốc thứ 9, ngày 22 tháng 6 năm 1920 dương lịch.

Theo chiêm tinh học người phương tây, đứa bé ra đời hôm nay thuộc chòm sao Cự Giải. Theo tử vi người Trung Quốc, đứa bé này tuổi Thân. Còn về 24 tiết, hôm nay là Hạ chí. “Nhất hậu lộc giác giải; nhị hậu thuyền thủy minh; tam hậu bán hạ sinh” (1), nghĩa là nắng nóng ngày hè đến rồi. Khi mặt trời chiếu thẳng chí tuyến Bắc, toàn bộ bắc bán cầu có một ngày dài nhất đêm ngắn nhất, ngược lại với Đông chí.

Cô chẳng bao giờ nhận được thư của Tần Bắc Dương. Khi thư gửi từ Cấp Nhĩ Tân của cậu đến được Hồng lâu của Đại học Quốc gia Bắc Kinh, Âu Dương Anna đã đến Thượng Hải với Tề Viên Sơn.

Trước khi rời khỏi Bắc Kinh, cô đã thu xếp bảo bối tương mạt mà có lại được của “Núi Đạt Ma trên biển”, hiến cho tổ Lịch sử Bắc Đại, còn lại bán cho thương gia đồ cổ ở Bắc Kinh lấy tiền mặt được hơn 10,000 đồng bạc. Số tiền này đủ cho họ an cư tại Thượng Hải, cho bé con cuộc sống cơm áo ấm no không phải lo lắng khi còn bé.

Trở lại Thượng Hải, Anna phát hiện ra mười căn phòng cho thuê đã tăng giá trị tài sản, gia tài của Bá tước núi Đạt Ma đã tăng kha khá, vượt qua một triệu lượng bạc trắng ban đầu.

Cô có một căn hộ không cho thuê ở đường Hà Phi trong khu Tô giới Pháp, bên cạnh là bệnh viện của Pháp, phù hợp với

việc mang thai sinh con. Cô mua một cây đàn dương cầm về thỉnh thoảng chơi nhạc Tchaikovsky và Liszt. Bác sĩ Dương gọi đó là “thai giáo”.

Tề Viễn Sơn là chồng nhưng chưa bao giờ ngủ chung giường với vợ mình. Căn hộ có hai phòng ngủ, nước sông không phạm nước giếng, như bạn thuê nhà chung. Mỗi lần đi khám thai, ra ngoài mua đồ cho phụ nữ có thai và trẻ em, Tề Viễn Sơn cũng sẽ đi cùng cô, ân cần xách giỏ mang nước, vô cùng săn sóc. Y tá khen cậu là người chồng tốt, ước ao có một người chồng cao to đẹp trai tốt bụng như Anna. Trời tối người yên, hai người họ hiếm khi nói chuyện, chỉ nhắc chuyện cũ. Chỉ có một chủ đề cấm kỵ: Tần Bắc Dương, bởi cứ nhắc đến là Anna sẽ khóc.

Đêm nay, cô cảm thấy thai máy rất nhiều. Đứa bé trong bụng như muốn chui ra, đập rất mạnh, có lẽ khỏe mạnh như cha của nó. Gần bình minh, Âu Dương Anna vừa ngủ được vài phút thì nằm mơ thấy Tần Bắc Dương, mơ cậu mặc trang phục người Mông Cổ, cưỡi ngựa đen, cô độc vượt qua sa mạc trong đêm, chim nhận bay qua ánh trăng, hướng về phía nam. Bỗng nhiên, chim nhận lại biến thành Cữu Sắc, Cữu Sắc lại mọc một đôi cánh và bay lượn như Thiên Sứ Bốn Cánh, bay thẳng đến Tô giới Pháp ở Thượng Hải, “ô ô lộc minh” đập vỡ cửa sổ, lao vào bụng cô...

Cô giật mình tỉnh giấc, ôm bụng mình, cứ như trong đó có thú trần mộ thật.

Trong phút chốc, Anna thấy sợ. Nhỡ đâu mình không sinh ra con người, mà là một con quái vật như Cữu Sắc?

Tề Viễn Sơn nghe tiếng cô thét chói tai thì xông vào phòng, nhưng Anna không dám kể giấc mơ kia. Hẳn là cha ruột của đứa bé báo mộng từ cõi âm.

Cô phát hiện ra mình vỡ ối, sau đó cơn gò đến liên tiếp, có máu báo. Tề Viễn Sơn lập tức bế vợ lên, vững vàng bước xuống tầng, vào bệnh viện Nhà Thờ Pháp ở bên cạnh.

Âu Dương Anna nằm trên giường, nhìn ra thế giới ngoài cửa sổ phía xa. Tề Viễn Sơn nắm chặt tay cô, bác sĩ Pháp và bà mẹ người Trung Quốc đã đến, đuổi người chồng lo lắng ra ngoài. Thời gian sinh kéo dài khoảng hai tiếng. Có con đầu lòng lúc 20 tuổi thì phải chịu đau một chút. Phụ nữ sinh con rất đau, đau khủng khiếp. Anna khóc chết đi sống lại, hai mắt đầm lệ. Chỉ mấy giây, tự dưng cô cảm thấy mình sắp chết chẳng? Năm

1920, dù là Trung Quốc hay châu Âu, phần lớn phụ nữ đều kết hôn sinh con ở tuổi 17, 18, không ít người chết khi sinh nở, hoặc mẹ còn con mất, hoặc là ngược lại, hoặc là hai mẹ con cùng qua đời, giống như Hemingway đã viết trong đoạn kết tác phẩm “Giã từ vũ khí”

Cuối cùng, tựa như cánh cửa bị trộm mộ mở ra, lấy xác chết nghìn năm của chủ nhân trong quan tài, Anna sinh.

Đứa trẻ dính đầy nước ối nóng hổi, khóc nỉ non trong tay bà đỡ, làn da đỏ au nhăn nhúm như mèo con bị lột da.

Âu Dương Anna kiệt sức nhưng vẫn có vươn tay, bắt chợt nghĩ: mình không còn là thiếu nữ nữa, mình làm mẹ rồi.

Ôm đứa bé còn dính cuống rốn vào lồng ngực, cô quan sát kỹ càng gương mặt này. Bé con mới mở mắt, tò mò nhìn thế giới xung quanh, hình như cũng có đôi mắt lưu ly. Đầu có tóc lơ thơ, mặt mày nhăn nhúm, không rõ là giống ai?

“Con trai hay con gái?”

Cô không thể cúi xuống nhìn dưới cổ đứa bé, bà mụ khẽ nói, “Là một cô bé xinh đẹp!”

Lời này không có ý chúc mừng, còn mang vẻ tiếc nuối. Khi đó, mọi người nghe là con gái thì không vui, có sản phụ thậm chí còn khóc âm ỉ tại phòng sinh, sợ về bị chồng và mẹ chồng chửi.

Âu Dương Anna lại nghĩ – thật đáng tiếc, quy tắc của tộc thợ mộ là truyền nam không truyền nữ, tài nghệ lưu truyền hơn 3000 năm của nhà họ Tần cuối cùng cũng đứt đoạn ở đây.

Có điều, đứa trẻ này sinh ra trong bệnh viện Nhà Thờ Pháp ở Thượng Hải, dù sao cũng có số mệnh tốt hơn Tần Bắc Dương sinh ra trong địa cung của ngôi mộ thời Đường nhiều.

“Thật kỳ quá!”

Bác sĩ Pháp nói, lật lưng đứa bé cho Anna nhìn. Chỗ nối giữa gáy và vai đứa bé có một cái bớt đỏ hình sừng hươu, như hai bó lửa cháy hừng hực trên làn da đỏ.

Hai mắt Âu Dương Anna nhòa lệ. Cô hôn lên cặp sừng hươu – gáy Tần Bắc Dương cũng có cái bớt y hệt.

Không nghi ngờ gì được, đây chính là con gái của Tần Bắc Dương, có dòng máu tộc thợ mộ chảy trong người.

Lau dọn xong xuôi, Tề Viễn Sơn vào phòng sinh. Cậu nở nụ cười, chân thành như nhìn thấy chính con gái của mình. Đứa bé cũng cười, đương nhiên nghĩ rằng cậu là cha nó.

“Tôi ôm đứa bé được không?”

Anna gật đầu.

Cậu đưa đứa bé lên, “Tôi xin thề, tôi sẽ đối tốt với cô bé này!

Đúng rồi, Anna, em đặt tên gì cho con thề?”

Tề Viễn Sơn đưa giấy và bút lông cho cô. Âu Dương Anna chăm mực viết hai chữ nhỏ cực kỳ ý nghĩa:

Cửu Sắc.

“Sao lại lấy tên thú trấn mộ?”

“Tôi qua em mơ thấy Cửu Sắc, nó từ vàng trắng ở sa mạc bay xuống bụng em, biến thành con gái em”

“Thì ra là thế, Cửu Sắc!” Tề Viễn Sơn nhớ đến thú trấn mộ cũng bỏ mình ở miệng núi lửa cùng Tần Bắc Dương, không muốn nhắc lại chuyện đau lòng này nên lấy ngón tay trên bé con, “Em xem, con bé thích tên của mình đấy. Cô bé Cửu Sắc, chắc chắn không giống người thường”

Bỗng nhiên Anna thêm họ trước chữ “Cửu Sắc” – Tần.

Tề Viễn Sơn nhìn thấy, cũng không để tâm đứa bé họ gì.

Âu Dương Anna bỗng nhiên lắc đầu, lập tức sửa lại chữ “Tần” thành “Tề”.

“Tề Cửu Sắc” Cậu hốt hoảng đọc họ mình, “Sao mà thế được?”

Cô thơm má con gái, “Ừ, Viễn Sơn, giờ nó là con gái anh, đương nhiên phải gọi anh là cha. Nếu nó không họ Tề thì không có cha, cuộc sống sẽ không hạnh phúc”

Hai ngày sau, Âu Dương Anna đưa con ra viện, về nhà ở cũ.

Bảo mẫu nói hiếm khi thấy bé gái nào khỏe mạnh như Cửu Sắc, sức sống như dã thú, chắc chắn khỏe hơn rất nhiều bé trai. Anna nhiều sữa, đêm nào cũng ngủ cùng con gái, chỉ tránh Tề Viễn Sơn khi cho con bú.

Nội chiến lại bùng nổ ở Bắc Kinh trong tháng này. Tề Viễn Sơn thấy may là mình ở Thượng Hải, nhưng vẫn quan tâm thời cuộc, ngày ngày đọc báo. Ngày 3 tháng 7, Trương Tác Lâm và Tào Côn thông báo toàn quốc – liệt tội lớn của Từ Thụ Tranh: hại nước hại dân, bán nước theo đuôi nước ngoài, lũng đoạn chính quyền, phá hủy sự thống nhất, lừa trên đạp dưới, làm nô lân chủ... Tổng thống bãi chức của Tiểu Từ ở Văn phòng Phái bộ Biên phòng Tây Bắc, Tiểu Từ tức giận không kiềm chế được nên tuyên lệnh tổng công kích. Hai bên chiến đấu từ Lang Phường đến Cao Bi. Nhân tài Trục hệ mới xuất hiện là Ngô Bội Phu đánh bại Tiểu Từ. Thời thế không còn thuộc về Hoàn hệ, Đoạn Kỳ Thụ tự nhận lỗi từ chức, Quốc hội Cảnh

Phúc giải tán. Tiểu Từ trốn ở dinh Công sứ Nhật Bản, trốn trong một chiếc valy, trốn thoát đến Nhật...

Ngày Cửu Sắc đầy tháng, Tề Viễn Sơn làm một bàn tiệc rượu, mời bạn bè ở Thượng Hải đến ăn mừng. Tất cả mọi người đều khen Cửu Sắc xinh đẹp, có người còn khen con bé giống cha, quả nhiên là con gái của cậu, cậu đành lúng túng nhận.

Lúc này, người đưa thư mang đến một công hàm khẩn cấp từ Bắc Kinh, đóng ấn của Bộ Lục quân. Cậu mở ra đọc hai lần, mặt sầm xuống. Anna bế con gái qua hỏi, “Viễn Sơn, trong thư nói gì? Cho em biết đi”

“Bộ Lục quân thu xếp cho anh một chức mới, không phải ở Bắc Kinh mà là Tây Cảnh, tháng sau sẽ lên đường”

“Tây Cảnh?”

Âu Dương Anna nhớ tới Bạch Lộc Nguyên phía ngoài Tây Cảnh mà Tần Bắc Dương đã nhắc đến rất nhiều lần, còn có ngôi mộ của tiểu Hoàng tử thời Đường.

Tề Viễn Sơn nhíu mày, “Xa Thượng Hải quá, anh phải đi Tây Cảnh, ai sẽ chăm sóc hai mẹ con?”

“Em là vợ anh, em đưa Cửu Sắc đi với anh!”

Chú thích:

(1) Tức là ba tiết của Hạ chí: Tiết thứ nhất: Hươu là loài vật thuộc dương, hạ chí là lúc âm sinh, vì cảm âm khí mà lộc giác rơi ra. Tiết thứ hai, ve bắt đầu kêu. Điêu tức là con ve sầu, tập tục hay gọi là tri liễu. Ve lúc này sinh sôi đạt tới dương thịnh, cảm âm mà phát ra tiếng. Tiết thứ ba, bán hạ sinh. Bán hạ, là tên một vị thuốc, vì sinh vào giữa mùa hạ nên mới có tên như vậy. Nai và hươu tuy thuộc cùng một họ, nhưng cổ nhân lại cho rằng, hai loại này một thuộc âm và một thuộc về dương, sừng của hươu mọc ra trước nên thuộc về dương. Vào ngày Hạ chí, âm khí sinh mà dương khí bắt đầu suy, cho nên dương tính của Lộc giác ở chỗ thuận lợi để bắt đầu rơi ra. Mà nai lại thuộc về âm, cho nên tại ngày đông chí sừng nai mới tróc ra. Loài ve đục vào mùa hạ sau khi cảm âm khí mà có thể cất cánh mà phát ra tiếng kêu. Bán hạ là một loại hỷ âm thảo dược, vì sinh ra vào giữa mùa hè, tại một đầm lầy hoặc ruộng nước mà đặt tên như vậy. (Theo Tiếng Trung trong Đông y)

Chương 75. Cô hoạch điều

Một tháng sau, cuối hè, Âu Dương Anna ôm con gái mới được hai tháng tuổi, đi theo Tề Viễn Sơn lên xe lửa đi Tây An Phòng nằm mềm mại nhưng xóc nảy, như con thuyền lênh đênh trên biển, cô cho con gái bú, nhìn phong cảnh xa xa ngoài cửa sổ. Rời khỏi Giang Nam tháng 8, lúa mùa trong ruộng nước như sóng biển liên tiếp chân trời, mục đồng cười lên lưng trâu thổi sáo. Qua Nam Kinh, Từ Châu, ruộng lúa dần dần biến thành ruộng lúa mạch, ánh vàng rực rỡ tựa hồ muốn bùng cháy trong ngày hè, Cửu Sắc nhỏ nhìn mê mẩn, giống như nhìn tranh sơn dầu Van Gogh. Xuyên qua hơn nửa Trung Nguyên, xuống xe ở Lạc Dương, tuyến đường sắt Lũng Hải tạm thời sửa chữa đến đây. Bọn họ chuẩn bị thuê một chiếc xe ngựa tới Thiểm Tây. Lần đầu tiên đến Hà Nam, tới thần đô của Võ Tắc Thiên, chắc chủ nhân ngôi mộ của thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ cũng lớn lên trong cung Lạc Dương ở Võ Chu. Hiện giờ Lạc Dương đã không còn cảnh tượng như ở thời Đường, chẳng qua chỉ là toà thành hoang tàn đổ nát thời Thanh mạt.

Ra khỏi ga tàu Lạc Dương, Âu Dương Anna nhìn thấy một bóng lưng, người đàn ông trẻ tuổi gầy gò nhỏ nhắn, mặc áo ngắn bình dân màu xám, dường như đã gặp ở đâu? Bên cạnh là người phụ nữ trẻ, mùa hè mặc ít quần áo, từ sau lưng có thể nhìn ra dáng điệu mê người, trong tay dắt hai cậu bé cạo trọc đầu, lớn tầm 5 tuổi, nhỏ tầm 3 tuổi. Bọn họ như một gia đình bốn người, lưng đeo túi lớn túi nhỏ, vừa xuống xe lửa.

Anna ôm con gái nện bước nhanh hơn, vòng tới trước mặt họ, đầu tiên nhận ra gương mặt người phụ nữ – Hải nữ núi Đạc Ma Đông Hải.

Hai cậu bé rõ ràng là em trai cùng cha khác mẹ với mình, con riêng của Âu Dương Tư Thông, Anna vẫn nhớ tên bọn họ: đứa lớn gọi Âu Dương Tường Lỗ, đứa nhỏ gọi Âu Dương Liên Phàm.

Người đàn ông bên cạnh Hải nữ có gương mặt gầy gò trắng nõn, như chàng tiểu sinh trong gánh hát nông thôn, ánh mắt lấp lánh bảo sao nghe vậy...

“Tiểu Mộc?”

Anna kêu lên tên hắn ta. Tên trộm mộ trẻ tuổi này bảy giờ mới nhận ra đôi mắt lưu ly của Anna, dường như trở lại núi Đát Ma, trong hang núi giam cầm hắn.

Dưới ánh nắng chói chang cuối tháng 8, trước ga tàu Lạc Dương, Trung Nguyên, Âu Dương Anna, Tề Viễn Sơn, Tiểu Mộc, Hải nữ, bốn đôi mắt nhìn lẫn nhau, đều không thể tin được lại gặp gỡ ở nơi này.

Lần cuối Tề Viễn Sơn nhìn thấy Tiểu Mộc là ở Nhật Bản, cô mộ Yoshino, địa cung của Từ Phúc, tất cả mọi người đều cho rằng tên trộm mộ nhỏ gan to hơn trời này sau khi giết chết Từ Phúc trường sinh bất lão đã bị Hà đồng kéo xuống nước chết chìm.

Hai đứa bé của Hải nữ đã quên người chị gái Âu Dương Anna cùng cha khác mẹ từ lâu, lại tò mò đứa trẻ trong tã lót – Cử Sắc cũng nhìn thấy hai anh em chúng thì nhoen miệng cười, hai cậu bé này có quan hệ huyết thống với cô bé đấy nhé, tính bối phận thì còn là cậu của cô bé nữa.

Tiểu Mộc nhận định đứa bé trong lòng Anna là con của Tề Viễn Sơn. Hắn ta không nói một câu, tóm lấy cánh tay Hải nữ xoay người chui vào trong đám đông.

“Đứng lại!”

Âu Dương Anna định đuổi theo Tiểu Mộc, suýt thì quên trong lòng còn bế con gái. Cử Sắc bị tiếng quát lớn làm giật mình, gào toáng lên. Hải nữ xấu hổ cúi đầu chạy trốn, dắt theo hai đứa bé, nháy mắt không thấy bóng dáng đâu.

Trên người Tề Viễn Sơn giấu một khẩu súng lục, nhưng không dám dùng ở nơi đông người thế này, tóm lấy Anna nói: “Đừng đuổi theo!”

“Hoá ra bọn họ còn sống!” Anna vừa đỡ con vừa nói: “Phải tiêu diệt Tiểu Mộc, hắn là đại tai hoạ.”

Tề Viễn Sơn cười mỉa mỉ quan Bắc Dương, đầu đầy mồ hôi: “Vì sao bọn họ cũng xuất hiện ở đây?”

“Hình như Tiểu Mộc là người Lạc Dương, mấy đời sống bằng nghề trộm mộ, chắc là hắn ta mang Hải nữ về quê hương. Hải nữ thì cũng thôi, cần gì phải mang theo hai đứa em trai em?”

Cô thoáng nhìn con gái trong tã lót: “Được rồi, trẻ con không rời được mẹ đẻ, em không so đo nữa.”

Nghỉ ngơi nán ná ở Lạc Dương một ngày, Tề Viễn Sơn thuê một chiếc xe ngựa to. Vợ và con gái ngồi trong thùng xe, anh ta và phu xe ngồi trên đầu xe, đi lên con đường cái toàn vết

bánh xe. Vượt qua chiến trường cổ Hào sơn, theo Tân An tới Thăng Tri, đều là địa danh trong sách cổ, đến tận Tam Môn Hiệp khí thế hào hùng, nước Hoàng Hà chảy từ trên trời xuống, chảy xiết vào biển không trở về.

Cửu Sắc nhỏ thích ngắm phong cảnh Trung Nguyên(1), cho dù núi trơ trọi, cát vàng khắp nơi, trong nhà hầm trên dốc cao đất vàng, dân đói áo rách quần manh hấp hối. Anna chia lương thực cho những người mẹ và đưa con sắp chết đói. Từ khi dân quốc thành lập, nghĩa quân Bạch Lăng giết được đất cằn ngàn dặm, hiện tại lại liên tiếp nạn hạn hán, nạn châu chấu và lũ lụt, càng đáng sợ hơn là binh tai quân phiệt Bắc Dương.

Qua cửa ải Đồng Quan, đó là Tần Xuyên 800 dặm Quan Trung. Xung quanh trộm cướp ngang ngược, Tề Viễn Sơn lúc nào cũng phải cảnh giác. Qua Hoa Sơn, Vị Nam và Lâm Đồng, đất bằng nhô lên một kim tự tháp như cái đầu – lăng Tần Thủy Hoàng, sau lưng đó là Ly Sơn màu đen.

Vượt qua sông Bá gần như khô kiệt, cầu Bá vốn chẳng còn bóng dáng, chỉ có bờ sông còn những hàng liễu rủ, đó là “bê liễu cầu Bá” mà cổ nhân sắp chia tay tặng nhau, Tề Viễn Sơn đã nhìn thấy thành lâu cửa đông Tây An, cờ năm màu đón gió phấp phới.

Khi anh ta từ bỏ học chuyên sâu ở trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản, nửa đường thôi học, ở lại nước chăm sóc vợ con, ai nấy đều nói tiền đồ của anh ta bị chính bản thân chôn vùi.

Nhưng Hoàn hệ quyền nghiêng triều dã sụp đổ, Lão Đoạn và Tiểu Từ về vườn, đột nhiên cho anh ta cơ hội lớn lao. “Rồng Bắc Dương” Vương Sĩ Trân viết thư cho Ngô Bội Phu, tiến cử con nuôi Tề Viễn Sơn, cho rằng người con này có thể làm được việc lớn. Tề Viễn Sơn được bổ nhiệm làm chuyên viên liên lạc cho lục quân, quân hàm thăng cấp thành thiếu tá, đi Tây An chuẩn bị xây dựng căn cứ liên lạc, chính là một bước quan trọng trong con đường làm quan thăng chức vùn vụt.

Anna lộ ra khỏi thùng xe nói: “Bạch Lộc Nguyên!”

Phu xe chỉ vào phía nam xa xa, cách vài dặm nhô lên đài nguyên đất vàng cao rộng, bao quanh hai con sông Sản, Bá, giống như một ngôi mộ to lớn, từ núi Tần Lĩnh và Chung Nam về phương bắc, như con dao găm cắm vào đồng bằng Quan Trung, hoàng thiên hậu thổ, khí thế phi phàm.

Cửu Sắc nhỏ vươn cái tay nhỏ như củ cải, cũng chỉ vào hướng đài nguyên, dường như chỗ đó mới là quê nhà của cô bé.

Đọc theo đường nhỏ quanh co khúc khuỷu, xe ngựa gian nan bò lên Bạch Lộc Nguyên, dưới ánh nắng chói chang sóng lúa cuộn cuộn, Tề Viễn Sơn gần như cảm nắng. Anna phấn khích hăng hái, ôm con gái xuống xe, hỏi thăm nông dân lao động trong ruộng, ngôi mộ của tiểu Hoàng tử thời Đường ở nơi nào? Trông bọn họ không giống kẻ trộm mộ, nông dân chỉ hướng, qua Nam lăng của Bạc Thái hậu thời Tây Hán, phía sau núi Chung Nam, dốc cao hoang dã chính là ngôi mộ triều Đường Bạch Lộc Nguyên.

Tròn 20 năm trước, năm Canh Tý, năm đầu tiên của thế kỷ 20, Tần Bắc Dương được sinh ra trong toà mộ này. Vừa trắng tròn, anh đã rời khỏi Bạch Lộc Nguyên, chu du gần như cả đời, gần như vòng quanh trái đất, nhưng rốt cuộc không thể trở lại nơi này. Mà hạt giống anh gieo, lấy cái tên Cửu Sắc từ thú trấn mộ nhỏ của ngôi mộ này, con gái vừa tròn hai tháng tuổi của anh lại thay thế anh về nhà rồi.

Anna hôn đứa bé trong tã lót, quỳ xuống trước ngôi mộ tiểu Hoàng tử thời Đường. Nơi này còn mai táng người mẹ của Tần Bắc Dương, bà nội của Cửu Sắc. Cô nhìn chiếc vòng ngọc trên ngón giữa, nó cũng là thứ tới từ địa cung này. Con gái trọn đời mắt lưu ly, đầu đưa lộ vẻ suy tư.

Ánh hoàng hôn chiếu lên cỏ dại trên mộ, đồng bằng Quan Trung và dãy Tần Lĩnh hiển hiện trước mắt, vòng hồn trong mộ như nỉ non bên tai, Âu Dương Anna ôm Cửu Sắc, đọc câu tuyệt cú của Lý Thương Ẩn: “Chiều hôm lòng buồn bã, đi xe lên cỏ phần. Nắng chiều đẹp vô hạn, chỉ tiếc sắp hoàng hôn.”

(Trích dịch Đăng lạc Du Nguyên – Lý Thương Ẩn, thiviennet) Đi qua Bạch Lộc Nguyên, bái tế xong ngôi mộ tiểu Hoàng tử thời Đường, Tề Viễn Sơn mang vợ con vào thành Tây An.

Anh ta tới thăm quan lớn quân chính bản địa, mang đến thư tay mà đại lão Trục hệ Ngô Bội Phu tự tay viết. Quân phiệt Thiểm Tây hỗn chiến nhiều năm, dân nghèo đã hết tiền từ lâu, chỉ có thể cúi đầu xưng thần với Bắc Kinh. Không ngờ quân phiệt đề nghị chỗ liên lạc đặt ở huyện Kiền, phía tây bắc thành Tây An hơn 100 dặm. Tề Viễn Sơn hỏi vì sao không đặt trong thành Tây An? Quân phiệt thoái thác rằng huyện Kiền tình thế hiểm yếu, là yếu địa không chế Tây Bắc. Kỳ thực, quân phiệt không muốn giao ra quyền lực một cách dễ dàng, tự nhiên phải đuổi Tề Viễn Sơn đến thâm sơn cùng cốc, miễn cho anh ta mách lẻo với quan trên.

Năm Canh Tý, liên quân tám nước đánh phá Bắc Kinh, Thái hậu Từ Hi chạy trốn đến Tây An, cung Đại Minh, điện Hàm Nguyên, cung Hưng Khánh, sông Khúc Giang chẳng còn chút gì, chỉ thấy tháp Đại Nhạn mà Huyền Trang từng dịch kinh. Tề Viễn Sơn và Anna ở trong thành một đêm, ở cửa bắc ăn bánh bao thịt dê vụn của dân tộc Hồi, hôm sau ra khỏi thành Tây An.

Tề Viễn Sơn dù trẻ tuổi, nhưng dù sao cũng là đặc phái viên liên lạc của Bắc Kinh, quân phiệt phái một đại đội cảnh vệ kỵ binh, cộng thêm một đại đội công binh, chuẩn bị xây dựng ba doanh trại liên lạc. Vượt qua sông Vị, đoàn người đi dưới ánh nắng chói chang ba ngày ba đêm mới tới huyện Kiền. Trên đường, khắp nơi có thể thấy đồng ruộng nứt nẻ, đất vàng khe rãnh đan xen, vạn dặm không mây, đất màu bị trôi.

Quân phiệt xác định chỗ liên lạc, không phải trong huyện lỵ mà ở phía bắc Càn lăng.

“Càn lăng?” Xe ngựa xóc nảy, Anna che bụi đất, bảo vệ con gái trong tã lót: “Là Càn lăng hợp táng Đường Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên?”

Không cần Tề Viễn Sơn giải thích, phía trước là hai đỉnh núi nhỏ, giống bầu ngực người phụ nữ, tục gọi núi Nhũ Hoa.

Kỵ binh và công binh xuyên giữa hai gò núi, đi lên một con đường thẳng tắp hướng nam bắc. Anna và Cửu Sắc vừa tế bái tiểu Hoàng tử thời Đường ở Bạch Lộc Nguyên, hiện giờ lại tới thăm ông bà của cậu ta. Giữa hè tháng 8, từ Thượng Hải tới Thiểm Tây, hơn 1000km, từ thế kỷ 20 đi tới triều Đường 1200 năm trước, quả không uổng phí.

Ngoài cổng Chu Tước Càn lăng đứng sừng sững hàng chục pho tượng đá, mặc Hồ phục Tây Vực, toàn bộ không có đầu người, đó là “tượng 61 hạ thần ngoại bang”. Trước mặt những kẻ sĩ không đầu quỳ mấy chục người đàn ông, bị trói gô, mặt mũi bầm dập. Hoá ra là một nhóm trộm mộ, thừa dịp rối loạn điên cuồng đào cổ mộ. Vừa khéo một đội bộ binh bản địa Thiểm Tây đi qua, một lưới bắt gọn.

“Đã đào Càn lăng chưa?”

Tề Viễn Sơn nhớ tới bí mật Càn lăng mà Tần Bắc Dương từng nói tới, trấn mộ Thiên Tử và kho báu vô tận trong truyền thuyết được chôn trong toà lăng mộ vô cùng lớn trước mắt này?

Kẻ trộm mộ lác đầu như đũa đám, không phải không muốn

đào Càn lăng, nhưng bất kể dùng phương pháp phong thủy nào cũng không thể phán đoán vị trí cửa mộ. Bọn họ dùng cách đào hang của người nhà quê, không ngờ xẻng vừa chạm xuống đất đã giảm, lưỡi xẻng đụng vào đá kim cương, không phải hồ khẩu vỡ nát chính là tiếng xẻng bẻ gãy.

Cuối cùng, trên trời trút xuống mưa đá.

“Tháng bảy có mưa đá, đập vỡ đầu chảy máu chúng tôi, các đại ca bị đập vỡ sọ não.” Kẻ trộm mộ chẳng qua tầm 20 tuổi, chết đã đến nơi lại không quan tâm, đại khái ngành nghề này mạo hiểm cao, đã quen với việc liều mạng: “Nhưng chúng tôi không tin, đợt mưa đá ngớt, đào cả đêm mới móc ra một cái lỗ bằng miệng bát. Đột nhiên, dưới đất vang lên thanh âm ầm ầm. Vừa ngừng đầu, mấy người trong chúng tôi liền không thấy, giữa bùn đất còn sót lại một bãi nước, chúng tôi sợ tới nước quay đầu bỏ chạy.”

Tề Viễn Sơn lẩm bẩm: “Duy nhất Càn lăng không được lại gần, hễ lại gần là có mưa gió.”

Khó trách, Càn lăng của Võ Tắc Thiên là lăng mộ đế vương triều Đường trải qua ngàn năm mà chưa từng bị đào qua.

“Chúng tôi thậm nghĩ lần này ra ngoài làm việc, không thể cứ tay không mà về chứ? Bèn đào mấy ngôi mộ phụ cận Càn lăng. Xung quanh lăng đế vương thời Đường nhất định có vương công đại thần và hoàng thân quốc thích chôn cùng lão hoàng đế. Trong một tháng, chúng tôi lục lọi gần trăm ngôi mộ trong phạm vi 10km. Có không thể đào ra lối vào, có đã sớm bị đào qua, còn có rất nhiều ngôi mộ trống lừa người. Thật sự đào được bảo bối cũng chỉ khoảng mười ngôi mộ”

Tề Viễn Sơn không nói gì thêm, anh ta cũng không tiện can thiệp vào dân chính bản địa. Nhưng anh ta đọc qua luật lệ Đại Thanh: “Hễ khai quật mộ, nhìn thấy quan tài, đánh một trăm gậy, lưu đầy 3000 dặm (1500km); đã khai quan nhìn thấy xác người, treo cổ”, theo quy củ cũ, trộm mộ nhẹ thì bị lưu đầy tới chân trời góc biển, nặng thì xử tử, nhưng cho chết toàn thân, dù sao trộm mộ xâm phạm người chết mà không phải người sống. Nhưng thời Thanh chấp hành tử hình cần có thủ tục phức tạp, cần qua châu, huyện, tỉnh thậm chí triều đình phê duyệt từng tầng, cuối cùng do hoàng đế ngự bút quyết định mới có thể thu sau hỏi trăm hoặc thất cổ.

Nhưng ở thời đại Dân quốc, tư pháp ngược lại thoái hoá tới tình cảnh coi mạng người như cỏ rác, rất nhiều quan địa

phương và quân phiệt muốn giết là giết, không có chế độ thẩm phán. Nhóm trộm mộ trước mặt này vừa bị bắt tới qua, hôm nay liền bị cầm cọc đạo phố, xử bắn công khai. Bất kể thủ phạm chính hay tòng phạm, đào mộ hay canh chừng đều không lưu người sống. Tang vật tẩm được bị sĩ quan chia riêng. Pháp trường đặt tại trước mặt “tượng 61 hạ thần ngoại bang”, cần lấy máu kẻ trộm mộ khấn cầu Võ Tắc Thiên tha thứ. Đây cũng là truyền thuyết của dân bản xứ, e sợ một khi Càn lăng bị đào lên liền sẽ có tai họa lớn giáng lâm.

Anna ôm con gái tránh về xe, nghe thấy tiếng súng xử quyết tập thể trộm mộ, Cửu Sắc sợ hãi khóc nỉ non. Cô chỉ có thể cởi vạt áo, đặt núm vú vào miệng cục cưng.

Tề Viễn Sơn bình tĩnh, anh ta là người đàn ông trải qua chiến trường giết chóc, chính mắt thấy mấy chục tên trộm mộ bị súng bắn chết, máu tươi giàn giụa trước mặt tượng đá không đầu thời Đường. Vì bảo đảm không ai còn sống, các binh sĩ còn dùng lưỡi lê đâm vào sau lưng thi thể rồi mới kéo người chết đi, ném tới bãi tha ma sau lưng núi Nhũ Hoa, coi như tuần táng theo nữ hoàng Võ Tắc Thiên.

Kỵ binh xuống ngựa, công binh dựng trại đóng quân, xuyên qua pháp trường sắc mùi máu ruồi bay tán loạn, trải qua hai bên thần đạo với ngựa đá, đà mã, ông trọng. Nhìn thấy ngựa đá điêu khắc có cánh, Anna bỗng nhớ tới đêm hôm trước khi sinh ra con gái, thú trấn mộ nhỏ chấp cánh từ dưới ánh trăng Gobi bay tới.

Trước hai gò đất trống, song song đặt hai tấm bia đá khí thế hùng tráng – bên trái là Thuật thánh kỷ bia của Cao Tông Lý Trị, có khắc 5000 bi văn mà Võ Tắc Thiên tự mình sáng tác. Bên phải là Vô tự bia của chính nữ hoàng đế.

Vô tự bia, không có một chữ. Rốt cuộc là ưu khuyết điểm để lại cho hậu nhân bình luận? Hay là Võ Tắc Thiên cảm thấy công đức hiển hách, không có bất cứ văn tự nào có khả năng miêu tả?

Khác với tạo bảy tấm bia đá cho chồng, Võ Tắc Thiên cho bản thân một tấm đá lớn hoàn chỉnh, cao như treo giữa trời, nặng khoảng trăm tấn. Vật liệu đá giống như “đường Thục khó, khó hơn lên trời xanh”(2), được thợ đá gia công đơn giản, vận chuyển xuống khe núi dốc đứng, xuyên qua Bạch Lộc Nguyên đất vàng, qua sông Vị, núi sông xóc nảy, phải hy sinh bao nhiêu tính mạng?

Có câu một tướng công thành vạn cốt khô, một bia công thành cũng là vạn cốt khô.

Vô tự bia khảm tám ly long, đan xen phù hợp, lân giáp sáng rõ, chẳng chịt quần quanh. Hai bên bia đá có khắc hình rồng bay lên. Mặt trước khắc hình sư tử và ngựa đấu nhau, ngựa khuất móng cưỡi đầu, sư tử ngẩng đầu uy nghiêm – sư tử và ngựa là tộc huy mà châu Âu thường sử dụng.

Âu Dương Anna vòng tay ôm con gái hai tháng tuổi, nhìn kỹ tấm bia đá vĩ đại ca công tụng đức người phụ nữ, dường như chạm tới nhiệt độ cơ thể của người phụ nữ vĩ đại. Ánh nắng rọi lên mặt ngoài phiến đá bóng loáng, hiện ra văn tự lấp lánh ánh vàng.

Chữ trên Vô tự bia!

Võ Tắc Thiên giấu giếm thiên thư trong Vô tự bia? Chỉ mở ra cho cô bé tên Cửu Sắc? Con gái vươn tay, chỉ cho mẹ tới xem. Anna gắng sức kiễng chân, cuối cùng nhìn thấy một hàng chữ. Vương Tiểu Nhị đã tới thăm nơi này.

Chữ viết xiêu xiêu vẹo vẹo, vừa thấy là biết từ kẻ ít học thức, Âu Dương Anna bật cười. Vô tự bia hoá ra có chữ, nhưng không phải người thời Đường viết, mà là văn nhân mặc khách và thương nhân tiêu tới quét cảm giác tồn tại, muốn tên mình được khắc lên Vô tự bia, ý muốn lưu danh muôn đời, nhưng bất cẩn để lại tiếng xấu muôn đời thì có.

Tề Viễn Sơn nói công binh đã lựa chọn nơi xây doanh trại, ở phía chính nam cách Càn lăng 500m, sát núi Nhũ Hoa. Anna nhìn thoáng qua toà mộ Càn lăng, núi lớn nguy nga, cây bách trải rộng xanh xanh, mây trắng bay lên đỉnh núi, dường như đội mũ cho đỉnh núi, từng được Tô Đông Pha hình dung “đỉnh núi làn mây hình mũ chụp”.

Cô trở lại doanh trại với chồng, nhóm công binh đo đạc ra phạm vi đại khái. Vốn chính là nơi hoang dã cỏ khô đá lởm chởm, bắc dựa vào Càn lăng, nam nhìn vào ruộng lúa mạch bát ngát, theo phong thủy học là nơi đất vượng, hình dáng chiếm giữ núi sông thuận lợi.

Đêm đó, Âu Dương Anna ở trong doanh trại mới xây tạm thời. Tề Viễn Sơn trở về từ trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản, học được tác phong mạnh mẽ quyết đoán của quân nhân Nhật, tóm công binh mở họp cả đêm, thảo luận phương án xây dựng công trình doanh trại, kế hoạch xây dựng một pháo đài. Anh ta dự tính xây xong trước mùa đông, chính phủ Bắc Dương đóng

quân ở Càn lăng, phía dưới là Tây An, từ Ninh Hạ, phía tây lên Lan Châu, phía đông tới Thiểm Bắc, đủ để giám thị quân phiệt Tây Bắc. Còn bản thân anh ta thì có thể đặt chân ở Thiểm Tây, bồi dưỡng thế lực riêng, trở thành chư hầu một phương.

Nhưng đối với mẹ con Âu Dương Anna và Cửu Sắc, đêm đầu tiên tới Càn lăng nhất định chuẩn bị sửa đổi vận mệnh từng người.

Bọn họ ngủ trong lều trại, công binh cho cô một chiếc giường hành quân, còn làm cho cô một cái nôi đơn giản, thậm chí có cái bồ, lấy bình phong tách ra khỏi phòng ngủ Tề Viễn Sơn. Cho con bú xong lần cuối, Anna đặt con xuống nôi đong đưa. Trên mắt cá chân cục cựa buộc cái chuông khi nhỏ bằng vàng. Đứa bé này thuộc hầu (khỉ), nghe nói có thể trừ tà tránh tai. Cửu Sắc rắn chắc, chưa từng ốm bệnh, khoẻ mạnh hơn đa số cậu bé khác. Con bé sinh ra vào lúc mặt trời mọc ngày hạ chí, hôm nay là 28 tháng 8 dương lịch, 15 tháng 7 âm lịch, tính ra mới sinh ra được 67 ngày.

Anna thế mới nhớ tới, hôm nay là tết Trung Nguyên (lễ Vu Lan).

Khó trách trên đường nhiều nhà hoá vàng mã viếng mộ mã, xử bắn kẻ trộm mộ cũng ở hôm nay, đại khái hôm nay đầu thai chuyển thế càng thuận tiện đây. Ngủ trước cửa lớn Càn lăng Võ Tắc Thiên, Anna lo sợ bất Anna cả đêm, sợ sẽ mơ thấy ai đây? Nhưng một đường tàu xe mệt nhọc, cô không chịu nổi mệt mỏi, thiếp đi trong tiếng con gái thở khe khẽ...

Quá nửa đêm, Âu Dương Anna nghe thấy tiếng em bé khóc. Hoang mang bật dậy, chỉ thấy lều trại đen như mực sáng lên một đôi mắt xanh lục u ám. Không kịp thắp dầu hoả, cô mở đèn pin trên đầu giường, lại chiếu ra một người phụ nữ trần truồng.

Cảm giác đầu tiên là nằm mơ? Dưới chân núi Nhữ Hoa, trước phần mộ người phụ nữ, mơ thấy người phụ nữ khoả thân?

Người phụ nữ đó có mái tóc dài đen sẫm bù xù, bụng phồng lên, bầu ngực cực to, vừa thấy là biết mang thai, nhưng tướng mạo rất trẻ, thậm chí còn nhỏ hơn Anna, có lẽ chỉ 18, 19 tuổi, sắc mặt tái mét, ánh mắt xanh lục, dường như là người chết. Cô ta ôm lấy đứa trẻ ra khỏi nôi. Cửu Sắc tuy nhỏ nhưng rất thông minh, biết nguy hiểm là cái gì, tức khắc bật khóc nỉ non. Đây không phải mơ! Tiếng con khóc liền với lòng mẹ, đau thắt

lòng.

“Trả lại cho tôi!”

Anna lao đảo bò xuống giường, muốn cướp Cữu Sắc từ tay người thiếu nữ mang thai. Nhưng đôi phương xoay người ôm em bé, phá vỡ cửa gỗ lều trại xông ra.

Ánh trăng tết Trung Nguyên chiếu lên núi Nhũ Hoa Càn lãng, chiến mã trong doanh trại hoang mang hí vang, dường như nhìn thấy quái vật hay mãnh thú gì đó.

Âu Dương Anna đuổi theo, chẳng lẽ đụng phải kẻ buôn người? Nhưng Cữu Sắc là bé gái, thời buổi này ai lại trộm bé gái chứ? Không thể tưởng tượng nổi, người phụ nữ mang thai ôm Cữu Sắc sau lưng có đôi cánh, cả người mọc lông vũ màu xám... lại vẫn duy trì dung nhan thiếu nữ, tóc rối rũ sau đầu, trong tiếng trẻ con khóc nỉ non, mỉm cười lạnh lùng với Anna, tung cánh bay lên.

“Viễn Sơn! Viễn Sơn!” Anna tuyệt vọng kêu tên chồng:

“Người đâu!”

Cuối cùng, Tề Viễn Sơn lao ra khỏi lều trại bên cạnh, nhìn thấy trong trời đêm bay qua một con chim to. Cữu Sắc khóc nỉ non trên trời, mấy binh lính đang định nổ súng bắn, bị anh ta ngăn cản lại: “Đừng nổ súng! Mấy người sẽ làm đứa bé bị thương.”

Ném chuột sợ vỡ đồ, Âu Dương Anna khao khát bản thân cũng mọc cánh, biến thành quái vật thiếu nữ mang thai như vậy.

Không trung vọng tiếng khóc chói tai, tiếng kêu to như thế không thể tới từ trẻ con được, rất nhanh biến thành tiếng kêu rên như cú mèo, làm người sợ hãi.

Tề Viễn Sơn hoảng sợ bắn đạn báo hiệu, muốn chiếu sáng bầu trời đêm, nhưng chẳng có tác dụng gì. Nửa đêm tháng Bảy, ánh trăng lần nữa ẩn vào mây mù.

Anna phát điên, gào khóc om sòm. Tề Viễn Sơn ra lệnh toàn thể binh lính tập hợp, lục soát bất cứ vật hoặc phụ nữ bay khả nghi trong phạm vi 5km, gặp phải nông hộ liền phá cửa vào, bắt hết tất cả trẻ con về.

Mọi người lúng túng, đây là đêm tết Trung Nguyên, tìm yêu quái xung quanh lăng mộ Võ Tắc Thiên thật sự cần có tố chất tâm lý của kẻ trộm mộ.

“Kẻ trái lệnh xử bắn tại chỗ!” Tề Viễn Sơn móc súng lục ra:

“Tìm được đứa bé, toàn thể nhân viên được thưởng 10000

đồng bạc.”

Trọng thưởng tất có dũng phu, các binh sĩ xắn tay áo, tản đội hình, nhưng không ai dám đi một mình, chia thành tiểu đội chia nhau hành động, súng ống sẵn sàng, để tránh gặp phải thứ tà ma gì đó, chẳng hạn quỷ hồn những kẻ mới bị xử quyết ban ngày.

Anna cầm đèn bão, chạy thẳng về hướng thần đạo Càn lăng, muốn lên mộ Võ Tắc Thiên tìm con gái. Tề Viễn Sơn theo sát bên cô, để cô yên tâm chớ sốt ruột. Nhưng cô không thể bình tĩnh được, giống như sói mẹ mất con, nếu bây giờ cho cô một thanh đao, ai cũng đều bị cô chém chết.

Tề Viễn Sơn không dám tưởng tượng – nếu lỡ đưa con gái nhỏ đáng thương này, đứa con mồ côi từ trong bụng mẹ của Tần Bắc Dương thật sự thất lạc, liệu Anna có tự sát hoặc thật sự phát điên hay không?

Anh ta gắng tóm lấy vai vợ: “Em có thật sự nhìn rõ không? Đó rốt cuộc là cái gì?”

“Cô ta không phải người.”

“Hiển nhiên, nhưng chẳng lẽ là ma?”

Anna quỳ xuống trước mặt 61 pho tượng kị sĩ không đầu, lau nước mắt trên má: “Cô... hoạch... điều...”

“Cô hoạch điều?”

“Truyền thuyết là chấp niệm sản phụ đã mất biến thành, thường ẩn hiện trong bóng đêm, ôm trẻ con đi lại ban đêm, tiếng khóc trẻ con biến thành tiếng chim cô hoạch. Sách cổ nói, cô hoạch điều ngày nắp đêm ra, mặc áo sẽ thành chim bay, cởi áo thành phụ nữ, vui với việc lấy con người khác về nuôi. Những cái tên khác là Con gái của Thiên Đế, du nữ Dạ hành, Câu tinh, Ân phi. Hễ nhà có trẻ con không thể phơi quần áo ban đêm.”

Tề Viễn Sơn bất đắc dĩ: “Người phương bắc nói thế nào?

Không sợ bị trộm, chỉ sợ bị nhớ thương.”

Thời cổ có chàng trai, nhìn thấy trong đồng ruộng sáu, bảy cô gái, từng người cởi áo. Cậu giấu áo họ đi, nhưng lại bị bọn họ tìm được, mặc áo vào biến thành chim bay đi. Nhưng có một cô gái không tìm được áo liền bị cậu ta lấy làm vợ, còn sinh ba đứa con gái. Sau đó, cô nhờ con gái lớn hỏi cha đứa bé mới biết áo giấu ở nơi nào? Cô mặc áo vào rồi bay đi. Không lâu sau cô lại lớn bay về, mang thêm ba cái áo đưa cho ba đứa con gái, cuối cùng bọn họ đều mọc cánh bay theo mẹ, đây chính là

câu chuyện Cô hoạch điều...

Ánh trăng tết Trung Nguyên lại hiện ra, Âu Dương Anna vùng khỏi chồng, lão đảo xuyên qua Vô tự bìa và ông trọng, trung gian ngã hai lần, một hơi bò lên đỉnh núi Càn lăng, giống như bò lên đỉnh đầu Võ Tắc Thiên.

Dõi mắt nhìn về đêm tối đồng bằng Quan Trung phía xa, đồng ruộng dưới chân núi sáng lên đèn đuốc, giống như ma trời lấp lánh trong đêm nghĩa địa, hẳn là các công binh và kỵ binh lục soát xung quanh tìm trẻ con và Cô hoạch điều.

Anna lại lần nữa không nén nổi nước mắt, lấy tay dấm mây lần, dường như muốn đập qua da đầu Võ Tắc Thiên, cao giọng bật thốt.

“Tắc Thiên Đại Thánh hoàng đế! Tiểu nữ Âu Dương Anna đắc tội ngài, mời ngài nghe lời tôi nói – Anna quen đọc sách sử, biết ngài như lòng bàn tay, khâm phục ngưỡng mộ vô ngần. Ngài là phụ nữ, ngài từng gả cho hai người đàn ông, còn lên giường cùng người đàn ông khác. Ngài sinh bốn con trai, hai con gái, ngài so với ai đều hiểu đứa trẻ là đầu quả tim của người mẹ. Đêm nay giữa tháng Bảy, đứa bé này ngàn dặm xa xôi từ Thượng Hải tới Càn lăng, không phải làm vật hy sinh tế tự cho ngài, càng sẽ không nghĩ đến trần mộ Thiên Tử chôn trong địa cung của ngài. 1200 năm qua, vô số người vì cái gọi là bí mật trong lăng mộ của ngài mà diệt vong, vật bồi táng theo ngài nhiều tới cả toà núi lớn đều không đủ chôn, chẳng lẽ vẫn chưa đủ ư? Cô hoạch điều là oán niệm mà sản phụ đã mất biến thành, tôi dám khẳng định liên quan tới ngài. Xin ngài hãy cứu mẹ con chúng tôi, trả Cửu Sắc lại cho tôi đi. Tôi dù không thể báo đáp cái gì, nhưng thề suốt đời sẽ thủ lĩnh cho ngài, để kẻ trộm mộ tuyệt đối không dám lại gần ngài một bước. Nếu ngài không trả lại con gái cho tôi, tôi sẽ dùng tới khoa học phương Tây, dùng thuốc nổ Nobel và máy ủi đào mộ ngài lên, mở quan tài nặng nề của ngài ra, để hình dáng mục nát sau khi chết của ngài lộ ra giữa thanh thiên bạch nhật, chém đầu lâu của ngài. Cũng đến lúc để các nhà khảo cổ học biết gương mặt thật của Hoàng đế và nữ hoàng rồi.”

Ông ngoại Cửu Sắc là thủ lĩnh cướp biển núi Đạc Ma, lão đại Thanh bang giết người vô số ở Thượng Hải. Âu Dương Anna 20 tuổi có tác phong của cha, không hề kiêng kỵ nữ hoàng đế vô tiền khoáng hậu của Trung Hoa, ngược lại trèo lên đầu đe dọa trắng trợn.

Đêm tối mênh mông, dưới lòng bàn chân là lãng mộ Càn lãng đang âm thầm phát ra chấn động kỳ quái nào đó. Vong linh Đế vương trong địa cung cũng cảm nhận được sự giận dữ của Anna, còn hơn hết thấy loạn thần tặc tử và Mô kim hiệu úy(3) từ cổ chí kim. Trời cao nổi gió tây bắc mạnh mẽ, bí mật mang theo cát vàng đại mạc, dường như hỗn tạp giọng nói ai đó, từ vài nghìn km xa xa mà đến, như lẫn lộn tiếng chim bay, lại cứ lớn vồn bên tai.

Hình như là tiếng ôi chao của Tần Bắc Dương?

Chú thích:

(1) Chỉ vùng trung hạ du sông Hoàng Hà, bao gồm khu vực Hà Nam, phía tây Sơn Tây, phía nam Hà Bắc và Sơn Tây.

(2) Trích Thực đạo nan – Lý Bạch, thiviennet

(3) Là chức quan chuyên trộm mộ để cung cấp quân lương bắt nguồn từ thời Tào Tháo.

Chương 76. Bia Lý Lãng

Năm Dân quốc thứ chín, ngày 29 tháng 8 năm 1920, ngày 16 tháng 7 âm lịch, ngày thứ hai sau tết Trung Nguyên. Phía bắc sa mạc Gobi, thủ phủ Khố Luân của Ngoại Mông Cổ, sau này là thủ đô Ulan Bator. Gió lớn kỳ lạ thổi cả một đêm, kẹp theo cát vàng thổi về phía nam xa xôi, bão cát cuộn sạch cả phía bắc Trung Hoa.

Mặt trời mọc lên từ sau lưng, ngẩng đầu nhìn thấy chim nhận bay về phía nam. Wolfna thay đổi tư thế trên yên ngựa, cô ta vén váy lên đầu gối, hai đùi thon dài tách ra, ngồi vắt ngang trên yên ngựa như đàn ông.

Cô ta buông dây cương, đi tới bên cạnh Tần Bắc Dương nói: “Ở Nga lúc nào cũng có thể thấy chim nhận, chúng không bao giờ sống một mình, trong đàn chim rất ít có con lẻ, luôn là một đực một cái. Chỉ cần một con chết đi, con còn lại cũng sẽ tự sát hoặc buồn bực mà chết.”

Tần Bắc Dương nhớ tới Âu Dương Anna: “Nhận bay về phương nam, ngựa phi về phía tây, vậy loài người thì sao?”

“Chim nhận sẽ chết, nhưng tôi còn sống, thật đáng xấu hổ.”

“Một con chim nhận khác của cô là Thượng tá Ivanov? Hay là Nam tước Wolf?”

“Không biết.” Wolfna vén tóc mái lên: “Tần, ngài rất ghét tôi sao? Tôi là người phụ nữ không trinh.”

“Tôi rất tôn trọng ngài, phu nhân.”

“Hãy gọi tôi là Tạp Giai!”

Cô ta đánh roi ngựa, mái tóc dài vàng bay phất phới như đua ngựa, hào sảng chạy tới phía trước, cùng tiến lên với thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc.

Tiểu Quận vương dù không hiểu bọn họ nói tiếng Nga, nhưng hiểu rõ ánh mắt phụ nữ, vỗ Tần Bắc Dương cười ha hả.

Tháng trước, Bắc Kinh bùng nổ chiến tranh Trực Hoàn, Tiểu Từ một nắng hai sương chạy về Trung Nguyên. Quân đội thứ ba Hỗn thành lữ(1) vẫn đóng giữ biên phòng Tây Bắc, nhanh chóng truyền lại tin tức chiến bại, không thể lộn ngược dòng. Quân đội trú ở Khố Luân chính là bộ đội dòng chính của Tiểu Từ, bởi vậy lòng người hoảng sợ, thậm chí hàng loạt người quy phục. Nhân cơ hội này, Thượng tá Ivanov thông đồng với

Bạch Nga phát động phản loạn, tấn công Trung Hoa trú quân, muốn chiếm giữ Khố Luân, làm căn cứ phản công Siberia. Quân biên phòng Tây Bắc là quân đội mạnh do Lão Đoạn và Tiểu Từ khổ tâm kinh doanh, vốn chuẩn bị đại diện Trung Hoa tham gia thế chiến, trang bị đạn dược vũ khí tiên tiến, lập tức đánh đấm ô hợp Bạch Nga tề ra quân. Thượng tá Ivanov dẫn tàn quân chật vật chạy trốn, không kịp mang Tần Bắc Dương và Wolfna cùng đi.

Rạng sáng, Khố Luân rơi vào biển lửa, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La tìm tới Tần Bắc Dương, nói với anh không thể ở lâu, sớm muộn sẽ trở thành tốt thí trong loạn lạc.

Thế là Tần Bắc Dương, tiểu Quận vương, Wolfna, ba người cưỡi ngựa Nga, Cưỡi Sắc như chó săn mở đường, chạy như điên ra khỏi thành Khố Luân binh hoang mã loạn.

Tần Bắc Dương không muốn để Ivanov chạy trốn, anh đi theo đội thám hiểm Bạch Nga tới Mông Cổ là vì ngăn cản bọn họ đào mộ và lấy trộm thú trấn mộ. Nghe nói người Bạch Nga đang chạy trốn về phía tây, vượt qua núi Altai tới Tân Cương, nghe nói nơi đó có vô số cổ mộ...

Ba ngày sau, bọn họ vượt qua di chỉ của đế quốc Mông Cổ, Karakorum. Tiểu Quận vương thuộc như lòng bàn tay nơi đó nát thê lương, lờ mờ có thể thấy bá nghiệp huy hoàng năm đó. Trước khi Hốt Tất Liệt thành lập triều Nguyên định đô ở Bắc Kinh, đây là đế đô của Mông Cổ, là trung tâm đại lục Âu Á, toàn thế giới đều phủ phục dưới chân thành phố này, thế mà hiện nay cũng chỉ là nơi cỏ dại hoang vu.

“Đây chính là con đường mà 700 năm trước, Thành Cát Tư Hãn tây chinh, tôi là hậu duệ trực hệ của ngài. Con cháu Đại Hãn Hốt Tất Liệt hệ Tha Lôi(2) đều luôn ngóng trông được đi trên đường này.

“Gần đây có cổ mộ không?”

Lòng Tần Bắc Dương nóng như lửa đốt, bộ ngực một lần nữa đau đớn, tế bào ung thư phát cờ trở lại, phải tìm cổ mộ để giữ mạng.

Cưỡi Sắc không cảm nhận được có mồ mả tồn tại, trái lại ở ven thung lũng Orkhon phát hiện một tấm bia đá, cô độc đứng vững trên thảo nguyên, tấm bệ là con rùa to khắc bằng đá, đó là con Bí Hí kiểu Trung Hoa.

Thúc ngựa tới chính diện bia đá, rõ ràng toàn là chữ Hán. Tiểu Quận vương đặc biệt hứng thú, thực hiện động tác có độ khó

cao, đứng thẳng người lên trên yên ngựa, mới đọc mấy chữ Khải trên bia: “Cổ khuyết đặc cần chi bi!”

Chữ nhỏ Kỳ Hạ.

“Bỉ thương giả thiên, võng bất phúc đảo. Thiên nhân tương hợp, hoàn vũ đại đồng. Dĩ kỳ khí cách âm dương, thị dụng biệt vi quân trường. Bỉ quân trường giả, bản âm dương chi duệ dã. Thủ tự trung quốc, hùng phi bắc hoang. Lai triều cam tuyền, nguyện bảo quang lộc, tác ân hảo chi thâm cự hĩ. Kịp ngã cao tổ, triệu hưng hoàng nghiệp. Thái tông chi toại hoang đế tái, văn giáo thi vu bát phương, vũ công thành vu thất đức. Bỉ hoặc biến cố tương cách, vinh hào diệt xung...”

Bi văn làm anh ta hoa mắt chóng mặt, dứt khoát nhìn đoạn cuối cùng “Đại đường khai nguyên nhập niên tuế thứ Nhâm Thân thập nhị nguyệt Tân Sửu sóc thất nhật đinh vị thư”.

“Đại Đường Khai Nguyên chính là niên hiệu thời Đường Huyền Tông Lý Long Cơ, mặt bi văn chỉ sợ là chữ viết tay của Đường Huyền Tông! Chỉ không biết “khuyết đặc cần” nghĩa là cái gì?”

Tần Bắc Dương sực nhớ ra, Lý Long Cơ là anh trai cùng cha khác mẹ với tiêu Hoàng tử thời Đường, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

“Cậu xem này, sau lưng còn có chữ!”

Tiểu quận vương la lên, mặt sau tấm bia đá quả nhiên khắc đầy văn tự, lại một chữ cũng không hiểu được, lại như tiểu nhân ngang ngược, bày ra các tư thế khác nhau, có thể thấy là văn tự biểu đạt bằng chữ cái. Tần Bắc Dương cảm giác nhìn quen mắt, mới nhớ ra trong lăng mộ Viking tại Bắc Cực cũng có rất nhiều văn tự tương tự – truyền thuyết là chữ Rune do đại thần Odin phát minh?

Một đường này ắt hẳn sẽ có nhiều phát hiện kỳ dị...

Lại cách ba ngày, vượt qua núi Hangay Uul gập ghềnh, tới thủ phủ Ô Nhã Tô Đài (Uliastai), Ngoại Mông Cổ của Đại Thanh. Còn có một ít quân Trung Hoa chiếm đóng, nhưng gió thổi trước lúc mưa nguồn (sơn vũ dục lai phong mãn lâu), tình thế sắp biến đổi. Quân coi trú báo cáo cho tiểu Quận vương, hôm qua có một đội thám hiểm Bạch Nga trải qua nơi đây, chạy về hướng tây.

Phương hướng bám theo không sai, bọn họ chạy dọc theo sông Zavkhan, xuyên qua hoang mạc không người, đi đủ sáu ngày. Thân thể Tần Bắc Dương càng ngày càng kém, phải thường

xuyên dừng lại nghỉ ngơi, ho sặc sụa như ma bệnh lao. Tiểu Quận vương cho rằng anh nghiện thuốc phiện, Tần Bắc Dương nói đúng sự thật – nếu không có không khí của cổ mộ, chính mình đã chết vì ung thư từ lâu rồi.

Tiểu Quận vương vỗ đùi: “Má ơi, lúc nhìn thấy cậu ở Khô Luân, tôi còn tưởng nhìn thấy ma. Còn nhớ ở Paris không? Tôi cho cậu mượn căn nhà tập thể, cùng chăm sóc cậu với cô y tá Pháp, khi đó cậu còn bảo bản thân không sống nổi hai tháng nữa.”

“Tôi sinh ra ở cổ mộ, chắc hẳn quãng đời về sau sẽ sống trong địa cung.”

Bí mật này, anh cũng nói với Wolfna, thiếu phụ Bạch Nga đột lửa trả lời: “Từ sau khi con trai và chồng chết, tôi cũng coi mình như người đã chết.”

Đến thành phố Khovd, đã có thể nhìn thấy đỉnh núi tuyết Altai. Ven đường phát hiện không ít dấu vết Bạch Nga, những người này một đường săn giết dã thú, phá hoại đồng cỏ, để lại phần mộ cắm cây thập tự. Thượng tá Ivanov dường như ở ngay trước mắt, cái đuôi nhỏ sắp bị tóm được rồi.

Trước cửa ải núi Altai, dốc núi hoang mạc lởm chởm bụi đá, bọn họ phát hiện doanh trại Bạch Nga. Mặc dù không thấy một ai, nhưng tro bụi đóng lửa còn chưa lạnh hẳn. Ba người thúc ngựa đuổi theo, Cửu Sắc cũng ngửi được cái gì đó. Vòng qua khe núi rất sâu. Vượt qua khe núi này chính là tỉnh Tân Cương. Tần Bắc Dương cảm giác khí hậu mát mẻ, tháng 9 mà như đầu mùa đông, trong phổi càng khó thở, e rằng sẽ ngã ngựa bất kỳ lúc nào. Wolfna theo sát, có lúc còn đỡ anh mấy lần.

Đằng trước vang tiếng ầm ầm, Tần Bắc Dương phán đoán đây là tiếng nổ tung, hoặc là đang đánh nhau, hoặc đang nổ pháo phá hủy?

Cửu Sắc nhanh chân, nhìn thấy mấy chục con ngựa Nga.

Nhưng chỉ có ngựa, không có người, tản mát bên dòng suối uống nước. Trên yên ngựa còn đạn dược và lương thực ghi chữ Nga.

Tần Bắc Dương phát hiện hai đường long mạch nương theo thế núi, đón đầu va chạm trước một dốc đứng, địa thế long mạch rất tốt. Nhưng long mạch đã lộ ra cửa động, khắp nơi đầy vụn đá dăm, vết cháy khét, mùi khói thuốc súng. Khỏi cần nói, tiếng nổ vừa nghe thấy chính là tiếng người Bạch Nga

dùng thuốc nổ mở huyết.

Chỉ dẫn Bạch Nga phát hiện cổ mộ là tấm bia đá cao to sừng sững trên sườn núi.

Tần Bắc Dương ngồi trên lưng ngựa, đọc mấy chữ Hán theo lối chữ Lệ trên bia đá, hô to: “Bia của Lý Lăng!”

Chữ trên văn bia mờ nhạt, đều là thể chữ Lệ triều Hán, chắc hẳn đã hơn 2000 năm. Anh nhìn thấy dòng chữ “Lũng Tây thành kỷ” cùng với “Lý Lăng”, “Hung Nô”, “Thiên Vu”..., xác nhận chủ nhân bia mộ này chính là cháu trai của Phi tướng quân Lý Quảng – danh tướng thời đại Hán Vũ Đế, Lý Lăng. Hán Vũ Đế vì hãn huyết bảo mã mà phái Nhị sư tướng quân Lý Quảng Lợi viễn chinh Đại Uyển, tiếp đến chinh chiến Hung Nô, sai Lý Lăng vận chuyển lương thảo. Lý Quảng Lợi là anh trai của sủng thần Lý Diên Niên và sủng phi của hoàng đế – Lý phu nhân, mới được hết sức trọng dụng. Lý Lăng là hậu duệ danh tướng, tính cách cao ngạo, không muốn vì quan hệ cạp váy mà nhờ tiểu nhân trợ thủ, tình nguyện từ Cư Diên qua sông đại mạc, đơn độc xâm nhập vương đình Thiên Vu. Ở núi Altai bị thiết kị Hung Nô bao vây. Lý Lăng cố thủ doanh lũy huyết chiến, toàn quân bị diệt bị bắt. Hán Vũ Đế cho rằng Lý Lăng đầu hàng, liền giết chết cả nhà danh tướng.

Cả triều văn võ chỉ có Tư Mã Thiên nói lời công bằng – Lý Lăng hiếu thuận với mẹ già, yêu quân như con, lấy quả địch chúng, mũi tên dùng hết, nhân mã chết trận, kiệt lực bị bắt, danh tướng thời cổ cũng chỉ đến thế mà thôi. Ông ta lại ám chỉ em vợ hoàng đế Lý Quảng tham sống sợ chết, không thể kịp thời cứu viện. Hán Vũ Đế giận tím mặt, hạ lệnh thiên Tư Mã Thiên.

Trong nhục nhã và tuyệt vọng, Thái Sử Công hoàn thành “Sử Ký” – nếu không có sự kiện Lý Lăng, cũng sẽ không có bộ sách sử vĩ đại nhất của nhân loại này (tác giả tự cho rằng).

Tiểu Quận vương cũng quen đọc lịch sử dân tộc thảo nguyên: “Lý Lăng chẳng qua chỉ giả hàng. Nhưng bị Hán Vũ Đế chém cả nhà, sau đó đành phải lấy công chúa Hung Nô làm vợ, ở lại phương bắc sống quăng đời còn lại. Nghe nói, người Cáp Tát Khắc (Kazakh) và người Bô Lô Đặc (Beirut) đến giờ vẫn còn có hậu duệ của ngài ấy.”

“Dương gia tướng diễn nghĩa” có nói, Dương Nghiệp bị quân Liêu bao vây, Phan Nhân Mỹ thấy chết không cứu, Dương lão đập đầu tự vẫn trên bia Lý Lăng, cũng vì sợ sau khi bị bắt lại

trở thành Lý Lăng.”

“Trong lịch sử chưa từng phát hiện phần mộ Lý Lăng, hoá ra là ở đây?”

Núi Altai là trung tâm khu vực Hung Nô, Lý Lăng chôn cất ở đây không hề bất ngờ. Cửu Sắc tìm được lối vào mộ, vừa bị người Bạch Nga mở bằng thuốc nổ.

Wolfna tóm tay Tần Bắc Dương: “Tần, tôi đi vào mộ với anh, anh phải sống sót đấy...”

Chú thích:

(1) Là quân đội hỗn hợp các loại binh như công binh, bộ binh, kỵ binh, pháo binh... mà thành.

(2) Tha Lô là con trai út của Thành Cát Tư Hãn.

Chương 77. Hãn huyết mã

Mộ Lý Lăng Quả nhiên là nổ hòn đá lấp lối vào mộ, lá phổi của Tần Bắc Dương sắp bị té bào ung thư thiêu cháy, mềm oặt hóp không khí, dường như người đuối nước bị hô hấp nhân tạo cứu giúp. Cửu Sắc di chuyển quanh người anh, Wolfna nhắc cổ anh lên, đổ túi nước da trâu cho anh.

Tần Bắc Dương lấy lại tinh thần, mạch máu lại rần rật đầy sức mạnh, vậy mà làm động tác cá chép lộn nhào. Vì đề phòng người Bạch Nga mau chân tới trước, tiểu Quận vương móc súng lục ra mở đường, Cửu Sắc chui về phía trước.

Lối vào mộ xây theo kiểu đủ để phi xe ngựa, vách đá đơn giản mà bóng loáng, không có đồ trang trí phức tạp. Cuối sườn dốc vào mộ, cửa mộ bị người Bạch Nga nổ tung, phiến đá hoa cương vỡ tan, quả thực càng đáng hận hơn kẻ trộm mộ.

Cửu Sắc mọc ra sừng hươu, cả người toàn giáp lân đồng, trở thành thú trấn mộ ầu kỳ lân.

Quả cầu lửa chậm rãi bay một vòng, chiếu rọi kết cấu địa cung. Đồi Hán đa số dựng huyết mộ với quan tài gỗ, thông thường từ mặt đất thẳng đứng đào ra một hố đất hình chữ nhật xuống phía dưới, sau đó đào huyết ngang, dùng gạch khối chồng lên thành mộ thất đặt quan tài. Nhưng cũng có vương lăng to lớn, xây ruột vàng trong đá để đặt quan tài. Cái gọi là ruột vàng chính là tước da gỗ bách, dùng số lượng lớn, núi Altai ít thấy từng bách, phỏng chừng nơi đây không phải loại hình dạng này.

Wolfna lần thứ hai tiến vào cổ mộ Trung Hoa, vẫn trốn sau lưng Tần Bắc Dương run rẩy. Cửa mộ thất toàn hạt cát, tiểu Quận vương gần như chìm trong đó, như cát lún nguy hiểm nhất trong sa mạc. May mà Tần Bắc Dương buộc dây thừng quanh hông từng người. Anh kéo mạnh tiểu Quận vương lên. Sắc mặt Thiếp Mộc Nhi tái nhợt, trên mặt đất toàn là hạt cát, trong miệng ăn rất nhiều đất, nếu muộn vài giây chắc sẽ chết vì ngạt thở.

“Người... chết...” Tiểu Quận vương liên tục thở hỗn hển, nằm sấp trên cánh tay Tần Bắc Dương: “Trong cát lún, tôi mò thấy rất nhiều người.”

“Cổ nhân tuần táng?”

“Không biết, nhưng thi thể vẫn chưa lạnh hoàn toàn, khớp xương cũng có thể chuyển động, râu lông trên mặt cũng có! Không phải xác ướp.”

Tần Bắc Dương không tin tà ma. Cổ mộ cứu mạng anh, làm tinh thần anh sáng khoái. Anh bảo Wolfna nắm chặt sợi dây của tiểu Quận vương, anh và thú trấn mộ Cửu Sắc cùng nhau lặn vào cát lún xem xem. Anh nín thở đủ một hơi, như lặn vào biển sâu. Chỉ cần có Cửu Sắc bên cạnh, liền có thể chuyển nguy thành an. Cửu Sắc mở đường bằng sừng hươu, cát lún tựa như nước biển, chảy qua hai bên bọn họ, đồng thời cũng tạt vào mặt. Ngọn lửa lưu ly đốt lên ánh sáng, làm anh thấy rõ chân tướng cát vàng dưới chân.

Anh nhìn thấy người chết.

Mặt tái xanh, đôi mắt to, quân trang rách nát, khuôn mặt người Bạch Nga. Người này thất khiếu đổ máu, mắt và miệng toàn là hạt cát, tựa như bị chôn sống, tất nhiên chết vô cùng thống khổ. Không chỉ một thi thể, tất cả đều là người Bạch Nga mới chết đi, chất đồng dưới đáy cát lún, trên người còn có vũ khí. Có gãy cánh tay ngón tay, đôi bên quần lấy nhau, vùng vẫy tuyệt vọng trước khi chết...

Trước khi hết hơi, Tần Bắc Dương trôi lên mặt cát, ôm lông bờm thú trấn mộ nhỏ, thở dốc: “Toàn bộ đội thám hiểm Bạch Nga đã bị tiêu diệt rồi.”

Anh lại nói một lần nữa bằng tiếng Nga, Wolfna che miệng lại: “Ivanov thì sao?”

“Tôi không nhìn được mỗi thi thể, nhưng chắc anh ta cũng toi mạng rồi.” Tần Bắc Dương lại nói một câu Trung Hoa: “Gieo gió gặt bão!”

Còn chưa dứt lời, đỉnh đầu địa cung vang lên âm thanh sần sật, như mưa phùn rơi, nhanh chóng biến thành bão cát, khắp nơi rơi xuống cát vàng, cả toà mộ giống như chiếc đồng hồ cát.

“Hồng rồi!”

Tiểu Quận vương gọi mọi người mau chạy trốn chết, nhưng lối vào mộ cũng đổ xuống cát lún như thác nước, ngăn chặn đường thoát chết. Bọn họ phải đi sâu vào trong, ngán ngủ nửa phút, cát lún cao mấy chục cen ti mét, chôn đến hông mọi người, như khoang thuyền chìm trong nước. Cửu Sắc bị chôn gần như biến mất. Cơ quan giết người trong ngôi mộ này chính là cát lún, Wolfna bị chôn tới cổ, khoé mắt tràn nước mắt, xem ra vẫn khao khát sống lắm.

“Cửu Sắc!” Tần Bắc Dương khàn giọng gào lên, “Leo tường!” Thú trần mộ nhỏ lao ra khỏi cát lún, bò lên tường địa cung. Bốn cái vuốt vốn chỉ là chân, đột nhiên mọc lên lưỡi câu bén nhọn, như cái đinh leo núi. Tần Bắc Dương bắt được cổ Cửu Sắc, lại tóm Wolfna lên, cuối cùng là tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi. Nó mang ba người sống bò lên đỉnh địa cung, toàn dựa vào vuốt sắc tứ chi cố định.

“Cửu Sắc, mày còn lên nữa được không?”

Trong cơ thể thú trần mộ nhỏ bùng lên nhiệt lượng, dù sao trong người nó cũng có mấy viên linh thạch, có sức mạnh lớn hơn mấy lần so với những con thú trần mộ khác. Nó đưa ba người còn sống bò lên đỉnh địa cung, hoàn toàn dựa vào móng vuốt ở bốn chân để cố định. Lúc này, Tần Bắc Dương, tiểu Quận vương, Wolfna đều treo lơ lửng trên không trung như ba chiếc đèn chùm hình người.

Cát lún lại dâng lên, sớm muộn sẽ lấp đầy địa cung, không lọt mấy may khe hở. Wolfna lực cánh tay yếu, đôi tay run rẩy, sắp không chịu được nữa, sắp rơi xuống...

Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, Tần Bắc Dương phát hiện đỉnh địa cung có ánh phản quang mờ ảo. Quả cầu lửa lưu ly bay qua ánh phản quang, rõ ràng chiếu sáng mấy tấm pha lê, giống như tấm kính nhiều mặt.

Thú trần mộ nhỏ kéo ba người, từng bước giẫm trên trần nhà, gian nan chống lại sức hút trái đất.

Cát lún lần nữa chôn đến cổ. Tần Bắc Dương một tay tóm Cửu Sắc, một tay rút ra Đường đao ba thước, dùng sức đập vỡ pha lê. Kết cấu địa chất ngọn núi này không có pha lê, ắt là khi xây mộ lấp đặt, quả nhiên phía sau là nơi xuất khẩu.

Tiểu Quận vương bò ra ngoài đầu tiên, anh ta nắm chặt cánh tay Wolfna, kéo cô ta ra. Tần Bắc Dương ăn hai miệng cát, trước khi ngạt thở thoát mạng, cuối cùng mới là Cửu Sắc.

Hai nam một nữ một thú, cả người cả mặt cả tóc đều là hạt cát, ngã xuống đất ngửa mặt thở hồng hộc. Hô hấp không khí trong cổ mộ, đối với Tần Bắc Dương mà nói không khác gì linh đan diệu dược. Cánh tay Wolfna run bần bật, gần như bị chuột rút.

Con đường địa cung thứ hai.

Không có cát lún, ngọn lửa lưu ly sáng lên, trên tường địa cung khắc đầy bức tranh đá thường thấy triều Hán.

Tần Bắc Dương từng nhìn thấy bản dập tranh đá, đa phần mô tả cuộc sống hàng ngày của người Hán, từ đón đi rước về(1)

đến yến ẩm tiệc rượu, cưới hỏi ma chay, chung minh đình thực (2), chim bay cá nhảy. Cũng có chuyện lịch sử và thế giới thần tiên, bốn vị thần Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Vũ, Phục Hy, Nữ Oa, Tây Vương Mẫu, Tam Túc Ô (Quạ ba chân), Cửu Vĩ Hồ và vài yêu ma quỷ quái...

Nhưng trên bức tranh đá trong lăng mộ Lý Lăng lại mô tả cuộc sống thảo nguyên du mục hoàn toàn bất đồng. Đồng hoang đại mạc, cát bay đá chạy, vạn ngựa cùng phi. Lều của người Hung Nô, kị sĩ cong cung bắn đại điều, Bắc Hải lạnh giá. Trên tảng đá còn vẽ lão giả mặc phục sức người Hán, xung quanh một đám cừu non, ký hiệu tên “Tô Vũ”.

Tô Vũ nuôi dê? Mà “Bắc Hải” này chính là hồ Baikal xa xôi. Tần Bắc Dương nhớ tới mặt hồ đóng băng, anh nhìn thấy hàng nghìn hàng vạn cương thi chết cứng, trong đó có con trai Wolfna.

Sát bên cạnh là một phiến đá khắc họa người đàn ông mặc trang phục Hung Nô, đánh dấu hai chữ “Lý Lăng”, chính là chủ nhân ngôi mộ này. Lý Lăng và Tô Vũ gặp nhau uống rượu, lại lưu luyến chia tay trên thảo nguyên. Đây là điển cố “Tô Lý khóc cáo biệt”. Tô Vũ đi sứ Hung Nô, chẵn cừu bên hồ Baikal 19 năm không khuất phục, cuối cùng nhận được cơ hội về nhà, Lý Lăng sắp xếp tiệc rượu đưa tiễn Tô Vũ.

“Người dị vực, bài từ biệt tuyệt nhất! Lăng múa, hát rằng: Qua vạn dặm chừ vượt sa mạc, vì quân vương chừ đánh Hung Nô. Đường cùng tuyệt chừ không kiếm cung, quân sĩ chết chừ danh chẳng còn. Mẹ già đã chết, muốn báo ơn, biết về đâu? Lăng hát xong, chảy nước mắt mấy hàng, cùng Vũ từ biệt.”

(Trích wikipedia)

“Sử ký” Tư Mã Thiên ghi lại đoạn đối thoại này, chính là “Biệt ca” vang danh thiên thu của Lý Lăng.

Bức tranh đá trong địa cung có lẽ cũng là khắc họa nội tâm của Lý Lăng khi còn sống, thậm chí có thể nói là tự mình biện hộ.

Tần Bắc Dương hơi thương cảm, chính mình từng sống ở Nga, lại phiêu bạt thảo nguyên Mông Cổ, rời xa quê hương nhiều năm, làm sao không phải là tâm tình Lý Lăng?

Đột nhiên, anh phát hiện đỉnh đầu có cái động nhỏ, không biết hình thành từ thời kỳ nào? Làm mọi người bất an lo sợ.

Xuyên qua địa cung viện bảo tàng bức tranh đá, Tần Bắc Dương không rảnh xem xét từng thứ.

Cửa mộ thất tiếp theo, ngọn lửa lưu ly chiếu sáng bên trong, phát hiện con đường địa cung thứ ba.

Trong bóng đen như địa ngục, vang tiếng âm âm, tựa như một nôi nước sắp sôi.

Đây là dấu hiệu thú trấn mộ bị thức tỉnh. Kế tiếp một tiếng hí chói tai, tiếng phun mũi, tiếng đập chân, tiếng quăng đuôi...

Tiếng vó ngựa, đôi mắt màu lục, lông bờm dựng thẳng, thần thái phẫn chấn(3). Đây là một con ngựa, cũng là một con rồng, hình thể thon dài tinh tế, cơ bắp mạnh mẽ, vai dài cao, cổ uốn lượn, như thiên lý mã.

Ngựa trắng mà không phải ngựa(4).

Vai con tuần mã trắng như tuyết này dường như đang chảy máu? Không, đó không phải máu, mà là mồ hôi.

“Hãn huyết mã!”

Tiểu Quận vương kêu to, anh ta sinh ra ở thảo nguyên Mông Cổ, nhìn quen danh câu thiên hạ, lại chưa từng tận mắt nhìn thấy hãn huyết mã – Hán Vũ Đế vì nó mà hy sinh tính mạng mấy chục nghìn người, sai tướng quân viễn chinh Tây Vực. Lý Lăng nhất định đã gặp thiên mã nước Đại Uyển, thậm chí... đây chính là ngựa của bản thân Lý Lăng? Sau khi tướng quân chết, ngựa yêu cũng chết theo, cùng tới thế giới âm u, không phải là không có tiền lệ.

Khi con ngựa hí vang vọt tới trước, đỉnh đầu nó mọc lên một chiếc sừng nhọn.

Ngực Tần Bắc Dương và miếng huyết ngọc ấm nóng lên. Cử Sắc phun ra ngọn lửa lưu ly tấn công con ngựa, lại bị nó nhẹ nhàng nhảy lên tránh thoát. Khi hãn huyết mã bay qua đỉnh đầu, Tần Bắc Dương mới nhìn thấy rõ sừng nhọn của nó, khác với sừng hươu của Cử Sắc, đó là một chiếc sừng xoắn ốc, giống như mũi khoan dài. May mắn anh lăn trên mặt đất né tránh, sừng ngựa đâm vào tường địa cung, tạo ra một cái hố bằng miệng bát. Nếu đâm vào người tất nhiên thấu tim, ngực thủng lỗ to.

“Ngựa một sừng (unicorn)?”

Wolfna nói câu tiếng Nga, ngựa một sừng trong truyền thuyết phương Tây chính là một con ngựa trắng có một chiếc sừng hình xoắn ốc.

Nó là thần thú ngàn năm bất diệt, vừa là ngựa một sừng, vừa là hãn huyết mã một sừng, đến từ nước Đại Uyển, Tây Vực, tung hoành thảo nguyên Âu Á 2000 năm.

Nó cũng là thú trấn mộ.

Một kích chưa trúng, hãn huyết mã rút sừng ra khỏi tường, liền húc sừng vào với sừng hươu của Cửu Sắc.

Sừng và sừng chiến đấu, như Sao Hoả đụng vào Trái Đất. Con ngựa này coi bọn họ như kẻ trộm mộ, sức mạnh không hề kém Cửu Sắc, tính linh hoạt và tốc độ chỉ hơn chứ không kém.

Tần Bắc Dương thầm nhủ, năm đó, trong 5000 bộ binh của Lý Lăng ắt hẳn có thành viên tộc xây mộ họ Tần, đi theo tướng quân cùng nhau bị bắt định cư ở Hung Nô. Sau khi Lý Lăng chết, người đó đã xây dựng huyết mộ cho chủ nhân, cùng với tạo nên thú trấn mộ này. Không biết vị họ Tần này lưu truyền tài nghệ làm thú trấn mộ trên thảo nguyên hay không, hiện giờ trong dân tộc nào còn tồn tại mạch máu truyền thừa?

Anh từ từ vòng ra sau lưng hãn huyết mã, hai chân mượn lực tường, bật nhảy lên, vung thanh Đường đao An Lộc Sơn, hung ác bổ về phía thân hãn huyết mã.

Chớp mắt, lưỡi đao bổ ra lưng thú trấn mộ, Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng con tuấn mã đau khổ kêu gào.

Bốn vó không đứng được, như pho tượng ngã âm xuống đất.

Sừng hươu Cửu Sắc đâm vào ngực hãn huyết mã, ngọn lửa lưu ly thiêu cháy đầu ngựa. Thú trấn mộ của Lý Lăng không thể chống cự, biến thành một đồng đồ đồng co giật.

“Cửu Sắc, không được!”

Tần Bắc Dương biết thú trấn mộ nhỏ định làm gì, trong mắt Cửu Sắc viết đầy cơn đói và tham lam. Nhưng đối mặt với linh thạch, ai cũng không thể ngăn cản Cửu Sắc. Nó dùng sừng hươu đào ra trái tim hãn huyết mã, một miếng đá đen sủi bọt, làm mọi người vừa thấy liền đau đầu chóng mặt.

Cửu Sắc ăn trái tim hãn huyết mã, đây là linh thạch của thú trấn mộ thứ sáu mà nó nuốt chửng, thật không biết thân thể nhỏ nhỏ của nó làm sao chứa được nhiều bảo bối như thế?

Tiểu Quận vương và Wolfna toát mồ hôi lạnh đi ra, cứ tưởng chết chắc, thám hiểm trong ngôi mộ không phải điều mà người bình thường có thể làm được.

Trong địa cung thứ ba, bọn họ nhìn thấy quan tài Lý Lăng.

Quan tài sau thời Đường thường có nắp đáy cong, giống một chiếc thuyền trên to dưới nhỏ. Nhưng quan tài thời Hán đều thẳng tắp, kết cấu tổng thể chính là hòm gỗ hình vuông.

Tần Bắc Dương không phải kẻ trộm mộ, vô tình phá hoại quan tài gỗ lớn này. Anh quỳ xuống dập đầu với chủ nhân ngôi mộ,

khẩn cầu Lý Lăng tha thứ cho bản thân xông vào, càng muốn tha thứ cho Cửu Sắc giết chết thú trấn mộ hãn huyết bảo mã. Đột nhiên tiếng la hét của Wolfna vang lên, tiểu Quận vương diu vai cô ta, phát hiện trong địa cung nằm hai bộ hài cốt gần như mục nát hết.

Tần Bắc Dương đi tạt trong địa cung đặc bóng ma, phát hiện trên cốt hài là Sơn văn giáp, mà thời Hán nhiều là Trát giáp hoặc Ngư lân giáp, trên đất có thanh bội đao thời Minh Thanh, mà không phải Hoàn thủ đao thời Hán. Từ hình dáng xương chậu, dường như là một nam một nữ.

“Kẻ trộm mộ?”

“Hồ kẻ trộm trong địa cung thứ hai chắc hẳn do bọn họ tạo ra.” Hai bộ hài cốt có tổn hại rõ ràng ở xương sườn và xương sống. Tần Bắc Dương phán đoán: “Hãn huyết bảo mã giết bọn họ, một sừng xuyên thấu thân thể.”

Sau lưng hài cốt là một ống đồng, ở giữa nhô lên hình tròn, mặt ngoài bám đầy màu xanh. Tần Bắc Dương cầm lên suy tư, giống một chiếc súng săn to, trước sau giữa rộng, mặt ngoài còn có lỗ thủng. Người phương bắc tới nay vẫn dùng súng ba nòng, rất giống thứ này, chỉ có điều thứ kia là ba nòng, đằng sau lấy gậy gỗ cố định tay cầm.

“Súng!” Tiểu Quận vương nhận ra, lấy làm lạ: “Súng được phát minh từ thời Nguyên, cũng là chủ lực thời Minh.”

“Trong lăng mộ Lý Lăng thời Hán tại sao lại có súng?”

Xem chiếc súng thời đại Nguyên Minh, vũ khí nóng cổ xưa nhất của nhân loại, Tần Bắc Dương ngơ ngác, Wolfna kêu lên: “Đó là cái gì?”

Phụ nữ tinh mắt miễn cảm, cô ta chỉ vào phần eo nữ hài cốt, có chiếc hộp đá quý mã não.

Trong hộp bảo bối có thứ gì? Tần Bắc Dương không kiên trì xác chết, nói khẽ “đắc tội”, liền lấy chiếc hộp ra khỏi nữ hài cốt.

Chiếc hộp triều Minh trong lăng mộ Lý Lăng thời Tây Hán.

“Này chẳng phải Quan Công chiến Tần Quỳnh ư?”

Tiểu Quận vương thì thầm một câu, bọn họ phí cả nửa ngày mới mở được chiếc hộp, chỉ thấy một con dấu to.

Không biết chất ngọc là gì? Màu xanh đậm toả sáng, dày chừng ba tấc vuông. Mặt lưng khắc quái thú nhỏ, như rồng không phải rồng, như phượng hoàng không phải phượng hoàng, như kỳ lân không phải kỳ lân, như rùa không phải rùa,

quả thực tứ bất tương – Kỳ lân.

Tần Bắc Dương bê con dấu lên, nặng tầm 7, 8 cân, dè dặt buông trong lòng bàn tay, quả nhiên cũng giống thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc. Thần thú điêu khắc thô ráp cổ xưa, có vẻ như từ thợ thủ công thời Tần Hán, mặt ngoài còn vương lớp da, bóng loáng dày dặn, hiển nhiên tồn tại hàng nghìn năm, sớm hơn triều Minh rất lâu.

Có điều, phía ngoài chiếc hộp là đồ sắt, phía dưới khắc dòng chữ “Ngự chế năm Vĩnh Lạc, Đại Minh”, cách nay cũng đã 500 năm.

Anh lật lại mặt chính diện con dấu, phát hiện thiếu một góc. Mượn ngọn lửa lưu ly xem tỉ mỉ, phía đáy trắng trong khắc một đồng hình rồng bay phượng múa, không hiểu biểu thị ý gì?

“Ai có mực đóng dấu không?”

Tần Bắc Dương thuận miệng nói, không ngờ tiểu Quận vương lại mang theo con dấu Nghị sĩ Quốc hội và mực đóng dấu, lại lấy ra tờ giấy, ấn con dấu cổ xưa này lên mực.

Trên giấy hiện lên tám chữ Hán nét bút phức tạp, có vẻ như chữ tượng hình, lại giống như văn tự sáu nước Tiên Tần.

Tiểu Quận vương sợ hãi kêu: “Đây chẳng phải điều trùng triện (chữ triện hình chim và sâu) ư? Hồi còn nhỏ, phủ Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư mời tiên sinh tới dạy tôi chữ Hán. Vị tiên sinh đó tinh thông khắc dấu, tuyệt kỹ chính là loại chữ triện điều trùng này, trên rất nhiều bảo kiếm Ngô Việt thời Xuân Thu Chiến Quốc đều có loại chữ khắc này, sau đó thấy nhiều ở ngọc tỷ, con dấu thời Hán. “Thuyết văn giải tự” liệt vào một trong tám loại sách Tần.”

“Cậu biết ý nghĩa tám chữ này không?”

“Để tôi xem nào...” Tiểu Quận vương chỉ thiếu nước lôi kính lúp ra sao, nhìn từng chữ một, sắc mặt đầu tiên là hoảng sợ, sau đó vui sướng, cuối cùng nghiêm túc: “Không thể! Không thể là thật! Đây...”

Chú thích:

(1) Nghênh lai tổng vãng: đón đưa rước về, chỉ việc giao tế xã giao.

(2) Chung minh đỉnh thực: chuông kêu bày đồ ăn, chỉ cuộc sống xa hoa của gia đình quyền quý thời xưa.

(3) Nguyên văn là câu “bất đãi dương tiên tự phán đề”, không

đội giờ roi cũng nỗ lực, trích bài thơ “Lão hoàng ngư” của thi nhân Tang Khắc Gia, mượn hình tượng con bò không ngừng vươn lên để ca ngợi ý chí nhân dân lao động.

(4) Là một nghịch lý biện luận nổi tiếng trong triết học Trung Quốc.

Chương 78. Hoàn Bích về ai

“Thụ mệnh vu thiên, ký thọ Vĩnh Xương...” Tiểu quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La từ tốn nói ra tám chữ, sắc mặt quý dị. “Tần...” Tần Bắc Dương nói chính là dòng họ của anh: “Ngọc tử truyền quốc của Tần Thủy Hoàng?”

“Đúng vậy!”

Tần Bắc Dương hít sâu một hơi: “Đây cũng là Hoà Thị Bích mà Hàn Phi Tử ghi chép lại?”

“Biện Hoà người nước Sở, ở Kinh Sơn tìm được một khối ngọc thô, hiến cho Sở Nghiêm vương. Thọ ngọc cho rằng chỉ là một cục đá bình thường, Sở Nghiêm vương hạ lệnh chặt chân trái Biện Hoà. Sau khi Nghiêm vương qua đời, Vũ vương lên ngôi, Biện Hoà lại lần nữa dâng ngọc thô tiến hiến, thọ ngọc lại nói đây chỉ là tảng đá, Sở Vũ vương hạ lệnh chặt Biện Hoà chân phải. Sau khi Vũ vương mất, Văn vương nối ngôi, Biện Hoà ôm ngọc thô khóc rống ở Kinh Sơn, không phải ông ta buồn vì chính mình bị chặt đứt hai chân, mà là khối ngọc quý bị coi là tảng đá, trung lương bị coi là lừa đảo. Sở Văn vương chăm chú cân nhắc khối ngọc thô, quả nhiên phát hiện là bảo ngọc hiếm có, mệnh danh là Hoà Thị Bích.”

“Lúc đầu đọc câu chuyện này, cảm nhận đầu tiên của tôi là Sở vương đời tới ba đời, Biện Hoà vẫn còn sống, tính mạng thật đúng là dài. Cảm nhận thứ hai là người thọ ngọc tuyệt đời trước có thù với Biện Hoà.” Tần Bắc Dương bê miếng ngọc Hoà Thị Bích xanh biếc lên: “Màu sắc này tuyệt đối không phải ngọc Hoà điền, độ cứng càng không phải phi thúy, trông giống đá tuyền thạch xanh(1) (ngọc lam).”

“Sao núp trong sao, rơi vào Kinh Sơn, hoá làm ngọc, nhìn mặt bên thấy màu xanh, nhìn đối diện thấy màu trắng.” Tiểu Quận vương hiếm khi nghiêm túc: “Đây chính là miêu tả ngọc tử truyền quốc của người thời Đường.”

“Hồi làm thuê ở Lũng Tây đường, Đức Thắng môn, Bắc Kinh, sư phụ chuyên ngọc từng nói với tôi, nơi sản sinh ngọc lam nổi tiếng nhất Trung Hoa chính là Hồ Bắc, kể đến là Tương Dương. Hồ Bắc là trung tâm nước Sở, Hoà Thị Bích được phát hiện ở Kinh Sơn không phải ngẫu nhiên. Mọi người coi ngọc lam như bảo vật trấn yêu trừ tà, Tần Thủy Hoàng đem nó làm

ngọc tử truyền quốc cũng coi như tinh mắt.”

Tiểu Quận vương và Tần Bắc Dương dường như đang tỉ thí xem ai học phú ngũ xa hơn: “Hoà Thị Bích sau đó tới nước Triệu, Tần vương dùng 15 toà thành trì đổi lấy bảo vật này, Lận Tương Như phát hiện lời nói có gian dối, đe dọa tự hủy cùng Hoà Thị Bích, thành tựu bốn chữ “hoàn bích quy Triệu”. Tần Thủy Hoàng thống nhất sáu nước, Lý Tư lấy tám chữ triệu trùng điều “thụ mệnh vu thiên, ký thọ Vĩnh Xương”, đem Hoà Thị Bích làm ngọc tử truyền quốc. Triều Tần chỉ được hai đời liền diệt vong, Lưu Bang dẫn đầu đánh vào Hàm Dương, giành được khối ngọc tử truyền quốc này, khai sáng thời Hán...”

“Vương Mãng soán vị, Hoàng thái hậu cuối thời Tây Hán đập vỡ một góc ngọc tử.” Tần Bắc Dương chỉ một góc bị vỡ của ngọc tử: “Là ở đây.”

“Bắc Dương, chỉ bảo thiên hạ lại có tí vết này, cũng là căn cứ phân biệt thật giả. Vương Mãng bại, ngọc tử trần trọc lưu lạc tới trong tay Đông Hán Quang Vũ đế Lưu Tú. Cuối thời Hán, thiên hạ đại loạn, 18 chư hầu thảo phạt Đông Trác, anh hùng Giang Đông Tôn Kiên đánh vào Lạc Dương, mò ra một thi thể cung nữ trong giếng, lấy ra ngọc tử từ chiếc hộp nhỏ màu đỏ – trải qua tay Viên Thuật, cuối cùng về Tào Tháo sở hữu. Tây Tấn Ngũ Hồ 16 nước, ngọc tử từ Tư Mã thị tới Lưu Thông, tới Thạch Lặc, tới Nhiễm Mẫn, rồi lại tới Mộ Dung thị, cuối cùng trở lại Đông Tấn Tư Mã thị, trải qua bốn triều Tống, Tề, Lương, Trần. Mọi người coi Nam triều là chính thống, Bắc triều là man di cũng có một phần nhân tố ngọc tử truyền quốc này”

“Hoàng thất Nhật Bản có “tam thần khí” cũng là ý tứ này, dù sau cũng phải có tín vật chính thống tượng trưng cho đế vương, Trung Quốc thì là con dấu ngọc tử truyền quốc Hoà Thị Bích này.”

Tần Bắc Dương nhớ tới trải nghiệm ở Nhật Bản, trong địa cung Từ Phúc phát hiện “tam thần khí” thật sự.

“Không tồi, triều Tùy diệt vong, triều Trần lấy được ngọc tử, tiếp đến là Đại Đường thịnh thế – Đường Thái Tông Lý Thế Dân, Đường Cao Tông Lý Trị, nữ hoàng Võ Tắc Thiên, Đường Huyền Tông Lý Long Cơ... Bọn họ đều tự tay chạm tới, sử dụng con dấu này.” Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi nhân cơ hội sờ thêm vài cái: “Ai da, núm triện này có tầng dày, ắt hẳn lưu lại mồ hôi của Võ Tắc Thiên.

“Đừng nói lời buồn nôn! Triều Đường đã diệt vong từ thời Ngũ Đại, Thạch Kính Đường dẫn sói vào nhà, đại quân Khiết Đan tới Lạc Dương, Hậu Đường phế đế Lý Từ Kha và Thái hậu, Toàng hậu mang ngọc tỷ truyền quốc trèo lên Huyền Vũ lâu tự thiêu, ngọc tỷ truyền quốc biến mất trong lửa lớn, sau đó trở thành câu đố thiên cổ.”

“Từ khi có Hoà Thị Bích, truyền qua năm đời mười nước, kể đó là hơn 1600 năm. Sau Chu đế vương lần tìm ngọc tỷ không được, chỉ đành tự mình khắc ấn tỷ “Hoàng đế thần bảo”. Nghe nói Hoà Thị Bích được khai quật cuối thời Bắc Tống, lọt vào tay Thái Kinh được nhận định là chính phẩm, nhưng trong biển Tịnh Khang, nó lại đi theo Huy Khâm nhị đế bị người Kim bắt đi. Từ Kim tới cuối thời Nguyên, Chu Nguyên Chương giương khẩu hiệu “xua đuổi Thát Lỗ, khôi phục Trung Hoa”, Nguyên Thuận Đế trốn về phương bắc đại mạc, mang theo ngọc tỷ truyền quốc, từ đó không còn tăm tích.”

Tần Bắc Dương không dám lại lấy tay đụng vào bảo vật này, đành để nó xuống gạch xanh địa cung, cởi quần áo lót xuống dưới, chỉ sợ mài hồng chữ khắc dấu của Tần tướng Lý Tư.

“Thế mà tận mắt thấy Hoà Thị Bích! Còn nâng nó trong tay, con dấu này đại biểu cho quyền lực cao nhất đế quốc Trung Hoa. Ai có nó, người đó chính là chân mệnh thiên tử! Quân chủ các triều các thời vì tranh giành con dấu này mà không biết giết bao nhiêu người, đổ bao nhiêu máu...”

Wolfna tò mò thứ trông giống con lật đật Nga này, kẻ đầu lại gần hỏi: “Ai da, hai người rốt cuộc đang nói gì vậy?”

“Lịch sử Trung Hoa.” Tần Bắc Dương nói một câu tiếng Nga, lại nói tiếng Hán với tiểu Quận vương: “Giáo sư Vương Gia Duy từng nói, người Trung Hoa không phải không có tín ngưỡng dân tộc, lịch sử chính là tín ngưỡng của chúng ta. Từ 3000 năm trước, giáp cốt văn khởi đầu ở Ân Khư (di chỉ kinh đô cuối đời Thương), lịch sử của chúng ta chưa hề gián đoạn, vòng đi vòng lại, liên tục không ngừng... giống như khối ngọc tỷ truyền quốc Hoà Thị Bích này.”

Tần Bắc Dương nắm tay tiểu Quận vương, tràn đầy đồng cảm: “Nếu Nguyên Thuận đế mang ngọc tỷ truyền quốc theo, quả thực có khả năng đánh mất ở núi Altai. Nhưng tại sao lại ở trong lăng mộ Lý Lăng? Xuyên không ư?”

“Đáp án nằm trên người hai bộ xương nam nữ này!”

Bọn họ mở chiếc hộp ra lần nữa, phát hiện phía dưới cùng giấu

một quyển sách giấy Cao Ly. Tần Bắc Dương cẩn thận mở ra, toàn chữ Khải màu đỏ, màu sắc nghiêng về thâm đen, e là dùng máu đầu ngón tay viết lên, mở đầu là hai cái tên.

Võ quan trung quân Thần cơ doanh Đại Minh, Ngô Danh.

Đại Minh Tiệp dư Phác thị.

“Thần cơ doanh?” Tiểu Quận vương lộ vẻ suy tư: “Chẳng lẽ một trong ba đại doanh kinh quân?”

“Minh Thành Tổ viễn chinh xuống phía nam, lấy được súng máy và pháo, ở Bắc Kinh thiết lập Thần cơ doanh chuyên sử dụng súng đạn. Minh Thành Tổ từng sáu lần viễn chinh thảo nguyên Mạc Bắc, Thần cơ doanh đi tiên phong, đội ngựa ở phía sau hỗ trợ, e rằng cũng dẫn đầu tại châu Âu.”

“Hừm, đối tượng viễn chinh của ngài ấy chính là tổ tiên tôi đây! Đúng rồi, người này là võ quan trung quân Thần cơ doanh triều Minh, vậy còn người phụ nữ? Tiệp dư? Chẳng lẽ là danh hiệu của phi tần trong hoàng cung?”

“Từ thời Hán đã có Tiệp dư, nhưng địa vị thấp hèn, không được hưởng phong hiệu “phi”, thấp hơn Chiêu nghi, cao hơn Mỹ nhân. Lúc Võ Tắc Thiên thời Đường mới vào cung hầu hạ Đường Thái Tông còn chỉ là Tài tử tâm thường, còn không bằng Tiệp dư đây.”

“Phác thị? Người Hán ít thấy họ này, chẳng lẽ là người Triều Tiên?”

Tần Bắc Dương không trả lời, chỉ nhìn tiếp phía dưới, huyết thư mở đầu là: “Thiếp Phác thị, là người phủ Khai Thành, Kinh Kỳ Đạo (thủ đô của Cao Ly, Triều Tiên cổ đại)”... Sau đó đại khái Cao Ly là phiên thuộc của Đại Minh, quốc vương Cao Ly tiến cống phi tử cho hoàng đế triều Minh. Năm Vĩnh Lạc, vị Phác thị này tròn 14 tuổi, bị lựa chọn vượt qua sông Áp Lục, tiến vào Tử Cấm Thành vừa mới hoàn thành ở Bắc Kinh. Nàng ở thâm cung quạnh quẽ ba năm mới được hoàng đế lâm hạnh lần đầu.

Khởi cần nói, vị hoàng đế này chính là Minh Thành Tổ Chu Lệ...

Tần Bắc Dương nhớ lại lúc còn ở trên núi Đát Ma trên biển, phát hiện mộ Kiến Văn Đế dưới vách Xả Thân, vào trận chiến dịch Tĩnh Nan đã bị thúc thúc Yên Vương Chu Độ cướp ngôi đoạt vị, bị ép lưu vong ra biển.

Nhìn lại huyết thư, họ Phác nói “bậc đế vương hết mực cung chiều”, phong cho làm Tiệp dư. Không lâu sau, Minh Thành

Tổ viễn chinh Mạc Bắc Thát Đát, lệnh cho Phác Tiệp dư tùy giá hầu hạ. Đại quân triều Minh phát hiện một ấn chương triều Tần trong doanh trại của Thát Đát bên bờ sông Onon, đó là cái triện Trùng điều bên trên có khắc “Nhận mệnh trời ban, tồn tại mãi mãi”, đã xác định là ngọc tử truyền quốc Hòa Thị Bích, lúc đầu đã bị Nguyên Thuận Đế đưa vào Đại Mạc. Minh Thành Tổ sáu lần viễn chinh Mạc Bắc, cũng có ý định tìm ngọc tử, vậy nên mới phái Trịnh Hòa đến Tây Dương để tìm kiếm Kiến Văn Đế. Trên đường trở về, vào ngày mười bảy tháng Bảy, hoàng đế băng hà tại Du Mộc Xuyên. Theo như thông lệ, bí mật không phát tang. Triều Minh còn một thông lệ nữa, đó là phi tần phải tuần táng theo hoàng đế, Phác Tiệp dư đi theo hầu hạ Hoàng đế, lại tận mắt nhìn thấy Hoàng đế “thượng mã phong” mà về trời, thái giám chuẩn bị sẵn dải lụa trắng cho nàng ta trong doanh trại...

“Thượng mã phong? Không phải chính là bị đột tử trong lúc đang mây mưa sao?” Mặc dù Tiểu Quận vương còn nhỏ nhưng đã sớm hiểu sự đời, nữ nhân qua tay không đến hàng trăm thì cũng cả chục, “Minh Thành Tổ Chu Đế danh tiếng lẫy lừng, dời đô về Bắc Kinh, xây dựng Tử Cấm Thành, viễn chinh phía nam, càn quét Mạc Bắc, phái Trịnh Hòa đến Tây Dương, biên soạn Vĩnh Lạc đại điển, là Đại đế Vĩnh Lạc kiến lập nên thời hoàng kim, vậy mà lại chết trên người thiếu nữ mười bảy tuổi Phác Tiệp dư – phi tử Triều Tiên sao?”

“Ồ kìa, sao cậu lại kể sinh động đến vậy”

Tần Bắc Dương cũng liên tưởng một hồi, đáng tiếc là năm tháng luôn bại trước mỹ nhân, bại trận đến mức trở thành bộ xương khô trước mắt.

Phác Tiệp dư không muốn tuần táng theo một ông già, vậy nên trước đêm treo cổ tự vẫn, nàng ta đem theo ngọc tử truyền quốc trong chiếc hộp mã não, lén lút trốn khỏi doanh trại, mặc lên mình y phục của nam nhân, lấy trộm một con ngựa rồi một mình đi vào sa mạc.

“Thiếu nữ Triều Tiên này cũng thật to gan!” Tiểu Quận vương vỗ đùi, “Dù sao cũng là chết, chẳng qua sau khi bị bắt lại thì chết khó coi hơn một chút thôi, không thể tránh khỏi bị lăng trì. Nhưng nàng ta đem theo ngọc tử truyền quốc cũng là có ý cả”

Triều đình phái thái giám Đông Xưởng và Thần Cơ Doanh phụ trách truy đuổi. Trong đó có võ tướng trung quân của

Thần Cơ Doanh là Ngô Danh, là người Xương Môn, Tô Châu, tòng quân bảy năm, lập nhiều chiến công, giỏi cưỡi ngựa bắn hỏa khí. Trên đường gặp bão cát, hắn ta bị tụt lại phía sau, một mình lang thang trong sa mạc rồi bất ngờ gặp Phác Tiệp dư. Ngô Danh vốn muốn áp giải Phác Tiệp dư về đại doanh, hai người cùng cưỡi một con ngựa, trong cơn bão cát, họ đến được thành cổ Karakorum. Hắn ta là một thanh niên tuần tú, Phác Tiệp dư lại là mỹ nữ của Triều Tiên, cô nam quả nữ, lưng người ngồi trước gần sát với ngực người ngồi sau, thiên địa luân thường, tình cảm đến từ hai phía, trong lòng tự hiểu, không cần nói ra.

Cuốn “Triều Tiên Lý Triều Thực Lục” có ghi lại rằng, Hoàng đế Vĩnh Lạc liệt dương, làm sao có thể bị được với võ tướng Thần Cơ Doanh trẻ tuổi? Hai người lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, đã phạm phải chuyện tư tình nam nữ, trong huyết thư có bốn chữ “đại nghịch vô đạo”, còn không phải chạy càng xa Trường Thành càng tốt? Họ mang theo ngọc tử truyền quốc trong hộp kho báu, chạy thẳng đến “Kim Sơn”, cũng chính là núi Altai.

Trong sơn cốc, hai người bị kỵ binh của Thát Đát phát hiện, chạy trốn đến trước bia Lý Lăng. Ngô Danh và Phác Tiệp dư xuống ngựa, phát hiện một cái hang bèn chui xuống. Đây là hang của đám trộm mộ đào khi xưa, họ rơi xuống địa cung ngôi mộ cổ, bốn bề đều là tranh đá thời Hán.

Võ tướng của Thần Cơ Doanh và Tiệp dư Triều Tiên tự biết đã không còn đường thoát, đời này chắc chắn sẽ bị vây hãm đến chết ở đây, bèn viết bức huyết thư trên giấy Cao Ly, ghi chép lại quá trình kinh động trời đất, cảm động quỷ thần này, để dưới ngọc tử truyền quốc của Tần Thủy Hoàng. Người đời sau nếu có đào ngôi mộ này ra thì sẽ phát hiện hài cốt của hai bọn họ, cũng coi như Hòa Thị Bích chôn theo bọn họ.

Thời gian phía dưới là “Ngày hai mươi tháng Chín Giáp Thìn năm hai mươi hai Vĩnh Lạc Đại Minh” – trong đầu Tần Bắc Dương hiện lên biên niên các đời Trung Quốc, đổi thành năm dương lịch sẽ là năm 1424 Công nguyên, khi đó chiến tranh trăm năm của Tây Dương vẫn chưa kết thúc.

Tiểu Quận vương đọc xong khước mắt đỏ hoe: “Vị Phác Tiệp dư này chắc hẳn là một nữ tử tính tình mạnh mẽ, đời này nếu có được một người như nàng thì thân là nam nhân cũng có phúc ba đời”

“Đừng ủy mị nữa, bọn họ viết huyết thư ở địa cung thứ hai, rồi lại xông vào địa cung thứ ba, kết quả đụng trúng thú trấn mộ Hãn Huyết Bảo Mã ngay trước quan tài của Lý Lăng, bị coi thành kẻ trộm mộ xâm nhập nên đã bị con thú độc giác giết chết”

Tần Bắc Dương suy luận một cách chính xác kết cục của câu chuyện.

“Đây là một câu chuyện tình yêu sao?”

Rốt cuộc vẫn là tâm tư đàn bà nhạy cảm, chỉ nhìn ánh mắt của hai thanh niên trẻ thôi, Wolfna đã nhìn ra manh mối.

“Đúng!” Tần Bắc Dương dùng tiếng Nga trả lời, “Vô cùng cảm động, khiến người ta phải rơi lệ”

Sau khi xem xong câu chuyện tình yêu vào những năm Vĩnh Lạc, tiểu Quận vương bắt đầu chú ý đến ngọc tỷ truyền quốc, sờ sờ vuốt vuốt một cách tham lam, dường như muốn biến dầu mỡ trong lòng bàn tay mình thành bao tương.

“Mong trời phù hộ! Ta – Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi, đường đường là hậu duệ trực hệ của Thành Cát Tư Hãn, thành viên gia tộc hoàng kim. Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt, Nguyên Thuận Đế Thỏa Hoàn Thiếp Mộc Nhi đều là tổ tiên của ta, họ cũng là Hoàng đế Trung Quốc chính thống. Nguyên Thuận Đế còn là chủ nhân cuối cùng của ngọc tỷ truyền quốc, luận về tình về lý về pháp, ta đều có thể kế thừa món bảo bối này!”

“Không phải cậu cũng ôm mộng làm Hoàng đế đấy chứ?”

Tiểu Quận vương nghiêm túc trả lời: “Bắc Dương, nếu tôi làm Hoàng đế, theo như thói quen của người Mông Cổ chúng tôi, tôi chắc chắn sẽ cắt đất phong hầu cho cậu, để cậu trở thành chư hầu một phương với vô số lãnh địa, con cháu đời đời cha truyền con nối. Cậu nói xem, cậu muốn tỉnh nào? Đúng rồi, không phải cậu sinh ra trong ngôi mộ cổ triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên sao? Tỉnh Thiểm Tây thì sao? Tám trăm dặm Tần Lĩnh sau này sẽ là của họ Tần cậu”

“Cứ ôm giấc mộng lớn của cậu đi” Tần Bắc Dương dở khóc dở cười, gõ mạnh lên đầu tiểu Quận vương, hy vọng có thể đánh cho anh ta tỉnh lại, “Chư hầu một tỉnh cái gì chứ, còn không phải là quân phiệt cát cứ ngày nay sao? Tiểu gia ta không thèm”

“Không phải là cậu cảm thấy tôi là người Mông Cổ, không thể làm Hoàng đế người Hán các cậu đấy chứ? Cậu sai rồi, người Mãn, người Mông Cổ đều có thể làm Hoàng đế Trung Quốc,

Đường Thái Tông Lý Thế Dân cũng có ba phần tư dòng máu người Tiên Ti đấy, huống chi mẹ tôi còn là kỹ nữ nổi danh Tô Châu”

“Ồ kìa, tôi không có ý đó. Thời đại Hoàng đế chấm dứt chưa được bao lâu, trò hề làm Hoàng đế tám mươi ba ngày của Viên Thế Khải, tiểu Hoàng đế Phổ Nghi còn xưng đế trong Tử Cấm Thành. Đến nay, những chuyện vẫn còn lưu giữ trong đầu rất nhiều người Trung Quốc, ngoài cắt chớ ra thì chính ra giấc mộng làm Hoàng đế”

“Chẳng lẽ cậu đang chửi tôi trong đầu đầy cắt chớ?”

“Đúng vậy! Thế kỷ hai mươi rồi, thời đại Hoàng đế đã một đi không trở lại, ai làm Hoàng đế thì đầu người đó cũng sắp rơi xuống rồi” Tần Bắc Dương nhớ đến ví dụ về vị Sa hoàng Nga cuối cùng, cũng nhớ đến Quốc vương và Hoàng hậu mất đầu trong mộ huyết dưới lòng đất Paris, “Tiểu Quận vương điên hạ, nếu cậu muốn làm Hoàng đế, phản bội lại cộng hòa, tôi sẽ là người đầu tiên giết cậu!”

Nói xong, anh vung thanh Đường đao trong tay lên, nhắm thẳng ngọc tỷ truyền quốc, dường như muốn một đao chém xuống chia nó ra làm đôi!

Cửu Sắc cũng vươn ra cặp sừng hươu trắng như tuyết, con thú trần mộ nhỏ và chủ nhân có cùng kẻ địch.

“Cẩn thận!” Tiểu Quận vương dùng đầu che chắn cho Hòa Thị Bích, “Tôi bị mất trí thôi mà. Bắc Dương, cậu là người rộng lượng không chấp với kẻ tiểu nhân”

“Mong rằng cậu có thể giữ lời”

“Tôi xin thề, tôi – Quận vương, Thế tử Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi, thề chết tận trung với Trung Hoa dân quốc, tuyệt đối không mưu đồ phản loạn”

Tần Bắc Dương thu lại thanh Đường đao, để ngọc tỷ truyền quốc vào lại trong hộp kho báu: “Vật này một khi xuất hiện trên giang hồ sẽ lại gây ra vô số chiến tranh loạn lạc, chi bằng cứ để lại trong mộ Lý Lăng, để lại trên người Phác Tiệp dư. Đây là lựa chọn của lịch sử, chúng ta không thể thay đổi được, hãy cứ để thời gian ngừng lại nơi này”

Anh đặt lại cái hộp trên eo bộ hài cốt nữ, gần như vẫn ở nguyên chỗ cũ, rồi lại quỳ xuống dập đầu ba lần.

“Đáng tiếc, Hòa Thị Bích – ngọc tỷ truyền quốc lại chìm vào bụi trần của lịch sử rồi”

“Hãy để cho đám người có dã tâm ôm mộng làm Hoàng đế kia

hoàn toàn tuyệt vọng”

Wolfna kéo cánh tay anh hỏi: “Tần, chúng ta phải làm sao để thoát ra đây?”

Cuối cùng cô ta đã hỏi một câu hỏi vô cùng quan trọng, còn về đáp án thì hai người đàn ông vẫn chưa tìm ra.

Tần Bắc Dương đi một vòng quanh địa cung, xác nhận đây là điểm cuối của mộ thất, không còn đường ra nào khác. Anh không muốn động đến quan tài Lý Lăng nữa, để tránh lại khởi động thêm cơ quan chí mạng nào khác, cát lún đã quá đủ với bọn họ rồi. Lùi ra ngoài địa cung thứ hai, quả cầu lửa lưu ly vẫn soi sáng đạo động, đôi nam nữ triều Minh đó xuống từ chỗ này. Tần Bắc Dương mượn sức của Cửu Sắc để trèo lên, phát hiện đạo động đã hoàn toàn bị đá vụn chặn mất, dù sao cũng đã trải qua năm trăm năm rồi.

“Nói vậy thì chúng ta sẽ bị vây hãm đến chết trong ngôi mộ triều Hán này sao?” Tiểu Quận vương trợn ngược mắt lên, “Giống như hai bộ hài cốt kia, cũng phải viết huyết thư, ghi lại một đời hoành tráng của mình sao?”

Wolfna thì sao cũng được, cô ta dựa vào tường, ra dấu chữ thập trước ngực: “Tôi ở đây đợi lệnh triệu kiến của Thượng đế”

“Chúng ta sẽ vĩnh viễn không thể xuất thổ sao?”

Tần Bắc Dương ôm cái bờm đỏ của Cửu Sắc, anh nhìn vào đôi mắt màu lưu ly, dường như nhìn thấy Anna.

Chú thích:

(1) Là loại ngọc giống quả thông, màu xanh lục.

Chương 79. Làng trộm mộ

Năm thứ chín Dân quốc, tháng Chín năm 1920 Cùng ngày Tần Bắc Dương và tiểu Quận vương bị mắc kẹt trong địa cung ngôi mộ Lý Lăng tại núi Altai, phía ngoài năm nghìn dặm, vượt qua Đại Mạc, Âm Sơn, Trường Thành, Hoàng Hà...

Lạc Dương, Hà Nam.

Hai mươi dặm tại thành Nam, hai bên bờ sông Y dưới núi Long Môn dày đặc những hầm đá được đào ra từ thời Bắc Ngụy Hiếu Văn Đế đến thời Đường Tống, lộng lẫy vĩ đại nhất là Lô Xá Na Đại Phật trong chùa Phụng Tiên. Pho tượng này cao mấy trượng, phần đáy của pho tượng khí thế khoáng đạt này có ẩn giấu một hang động sâu thẳm, là nơi tu hành của khổ hạnh tăng triều Đường.

Tiểu Mộc nhìn dòng nước sông Y bên ngoài động, đây là phong cảnh hãn thường thấy lúc còn nhỏ, nơi mà dòng nước chảy ngược lên mười dặm chính là cổ hương – làng trộm mộ. Rời quê đã gần năm năm, Tiểu Mộc đã hai mươi hai tuổi. Sau khi cha mất, hãn một thân một mình làm kẻ trộm mộ, bị quân Bắc Dương lôi đi lính, đào mộ cho quân phiệt ở Thiểm Tây, bước vào ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, bị thú trấn mộ Cửu Sắc thiêu mất một ngón tay. Tiểu Hoàng tử khó quên trong cổ quan tài. Để đuổi theo tung tích cổ quan tài, hãn gặp Tần Bắc Dương ở Thượng Hải, kinh ngạc khi phát hiện ra khuôn mặt anh tựa tựa như tiểu Hoàng tử. Trải qua cuộc đồ sát ở phòng tuần bổ Hồng Khẩu, cửu tử nhất sinh, hãn bị giam giữ hơn nửa năm ở núi Đát Ma trên biển, lại cùng Hải nữ chạy đến Nhật Bản. Tại địa cung triều Tần ở ngôi mộ trên núi Yoshino, Tiểu Mộc giết chết Từ Phúc – kẻ đã sống từ hai nghìn năm trước, lấy trộm tiên đơn trường sinh bất lão...

Đầu xuân năm nay, bên bờ Mẫu Đơn Giang đóng băng của Đông Tam Tỉnh, trong ngôi mộ cổ bậc đá bảy tầng, Tiểu Mộc bị mắc kẹt một tháng mà vẫn còn sống, điều đó chứng tỏ tiên đơn trường sinh bất lão có hiệu quả. Một lần nữa gặp lại Tần Bắc Dương và đám thích khách theo đuổi mà đến, may mà được vận mệnh chiếu cố nên Tiểu Mộc may mắn thoát chết. Men theo tuyến đường sắt Nam Mãn đi xuống phía Nam là bước vào Sơn Hải Quan. Hải nữ từ đầu đến cuối vẫn ở bên

cạnh hẩn, hai đứa trẻ cũng gọi Tiểu Mộc là cha. Hải nữ nghiêm nhiên trở thành cô gái Đông Bắc, học được cách hút thuốc tẩu, lúc rảnh rỗi tán dóc với người khác, có lẽ cuộc đời của cô ta ở trên đảo quá cô đơn. Trên người cô ta có giấu một bức tượng Phật nhỏ bằng bạc, bảo vệ nó như tính mạng mình – cô ta không hề biết bên trong đó giấu mười hai viên thuốc trường sinh bất lão.

Tiểu Mộc không phải chưa từng nghĩ đến việc bán những viên thuốc này đi để đổi lấy một món tiền lớn. Dù sao hẩn cũng uống rồi, để lại bên mình nhiều thuốc như vậy ngược lại là một mối họa. Nhưng ngoại trừ Tần Bắc Dương, Haneda Taiki, Tề Viễn Sơn ra thì còn ai tin hẩn đây? Nếu có người nói với bạn rằng hẩn có tiên đơn trường sinh bất lão, bán một nghìn đồng Đại dương một viên, bạn có mua không? Đa phần sẽ coi là kẻ mất trí hoặc lừa bịp, áp giải luôn đến nha môn quan phủ. Trong Trường Thành, mỗi một tác đất đều giấu mộ cổ bên dưới. Tiểu Mộc hành nghề cũ, đào mấy mộ táng ở tỉnh Trực Lệ, có Lương Hán, Ngụy Tấn và cả Đường Tống. Nhưng chỉ dựa vào một mình hẩn thì quả thực không đủ năng lực, cho dù có đào được bao nhiêu bảo vật thì cũng không có sức mang ra, ví dụ khí cụ đồng xanh nặng mấy trăm cân. Hẩn gặp rất nhiều nguy hiểm, thậm chí nghĩ trường sinh bất lão thì đã sao chứ, nếu rơi vào trong mộ cổ không ra được, phải chờ đợi đến khi sông cạn đá mòn, vậy thì chẳng khác gì tù chung thân, còn không sáng khoái bằng một phát súng ra đi luôn.

Điều hẩn nghĩ đến không phải là rửa tay gác kiếm mà là phải mở rộng nhân lực, tốt nhất là có một đội người ngựa giúp hẩn canh chừng, đào mộ, mở quan tài, vận chuyển kho báu...

Tiểu Mộc nghĩ đến cố hương – Hà Nam, Lạc Dương, làng trộm mộ.

Nửa tháng trước, hẩn xuống tàu ở Lạc Dương, ai ngờ gặp Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna. Tiểu Mộc phản ứng nhanh, lập tức kéo Hải nữ và hai đứa nhỏ tháo chạy. Hẩn vốn nhát gan bẩm sinh, cẩn thận tỉ mỉ, tạm thời hẩn không về làng trộm mộ nữa mà trốn đến hang đá Long Môn ở thành Nam Lạc Dương, ở trong hang bên dưới pho tượng Lô Xá Na Đại Phật, ban ngày ẩn nấp, ban đêm ra ngoài.

Ăn cư mấy ngày, khi ra khỏi hang động, hẩn ngẩng đầu nhìn lên tượng Đại Phật trên đỉnh đầu, nghe nói pho tượng này đúc theo dung nhan của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên. Tiểu Mộc thầm

nghĩ, người ta nói Phật Đà từ bi vô biên, bảo vệ cho mọi sinh linh, trong đó cũng bao gồm kẻ trộm mộ sao?

“Vợ à, các con à, đến lúc theo ta về nhà rồi”

Tiểu Mộc dẫn Hải nữ và bọn trẻ rời khỏi hang động Long Môn, men theo dòng sông Y đi về phía thượng nguồn. Nhìn về làng trộm mộ phía xa, một mảnh đất hoang thổ căn cối trên sườn núi, những căn nhà ngói chi chít, tựa như vô số mộ phần. Cạnh làng có mấy mẫu ruộng cấy, toàn là người già, trẻ nhỏ, người bệnh tật đang dắt trâu cày cày. Đàn ông trưởng thành khỏe mạnh đã ra ngoài đào mộ cả. Gần quê nhà lại thấy bất an và lo sợ, Tiểu Mộc bước đến cổng làng, chỉ thấy một cây hòe ngả nghiêng, bên trên có treo chiếc chuông lớn bằng đồng xanh trong mộ cổ thời Chiến quốc, bên dưới là văn bia Đường Tống Nguyên Minh Thanh.

Mấy người đàn bà nông thôn đang thêu thùa may vá, Tiểu Mộc chào hỏi bọn họ.

“Đây không phải là... Tiểu Mộc sao?” Các đại tẩu vẫy tay, “Da thịt vẫn mềm mịn như ngày nào, kiếm cơm bằng nông nhì?”

Câu này khiến Tiểu Mộc biến sắc, hấn kéo Hải nữ và hai đứa trẻ cúi đầu đi thẳng vào trong, đám đàn bà vội nói: “Ôi chào! Chúng tôi vụng miệng quá, cậu có vợ con rồi à, tốt lắm”

Rời nhà năm năm, giờ hấn vẫn tìm lại được ngôi nhà trước kia. Đã lâu năm không có người ở, ngôi nhà đang trong trạng thái hoang phế, đã sập một nửa. Tiểu Mộc sờ vào tay cầm bằng đồng ở cửa, sờ vào cái bô Đường Tam Thái mà cha đào ra từ trong mộ, lúc còn nhỏ hấn vẫn đi tiểu vào đó, bất giác khoe mắt ươn ướt.

Hải nữ dùng ngón tay út móc lấy ngón tay hấn, dựa vào vai hấn nói: “Nhà nó à, tôi không ghét bỏ căn nhà này đâu”

Hấn cảm kích quay đầu lại nhìn Hải Nữ, hôn lên má cô ta.

Đột nhiên có người nói sau lưng: “Này, đây không phải Tiểu Mộc sao?”

“Lang ca”

Tiểu Mộc nhìn thấy một người đàn ông cao lớn, hơn ba mươi tuổi, đầu trọc lóc, bên trên có vết sẹo hình trăng khuyết.

“Vợ cậu trông cũng xinh đẹp đấy”

Lang ca nhìn chăm chăm vào Hải nữ, giơ tay ra chạm vào cằm cô ta, không ngờ Hải nữ bóp ngay vào huyệt trên cổ tay hấn rồi rút con dao cá bên hông ra. Lang ca bị bóp đến suýt ngất,

nhưng dầu sao thân thể cũng cao lớn, hấn ta vùng vẫy thoát ra nói: “Cô nàng này hoang dã đấy, tôi ung cái bụng, trên giường hấn là lẳng lơ lắm”

Hải nữ không phải chưa từng giết người, cô ta đang định dùng con dao cá rạch bụng hấn ta thì bị Tiểu Mộc giữ tay lại, lạnh lùng nói: “Lang ca, chúng ta lớn lên cùng nhau, ức hiếp vợ của huynh đệ không trọng nghĩa đâu nhỉ?”

“Tiểu Mộc, tôi nhớ ra rồi, lần cuối cùng nhất chúng ta đánh nhau, cậu còn bị tôi ấn đầu vào đũng quần liếm mông cho tôi đấy”

Lang ca cười lớn, đằng sau còn có bảy tám kẻ đi theo, kẻ nào cũng đeo một túi to, trong tay nào vò nào vại, vừa mới thu hoạch lớn từ ngôi mộ bên ngoài mà quay trở về.

Hấn ta nói ra lời lẽ sỉ nhục như vậy mà Tiểu Mộc vẫn nhẫn nhịn, hấn kéo Hải nữ đang định rời đi thì bị Lang ca cản lại: “Cậu gọi tôi là anh, nhưng người em như cậu vẫn còn chưa nói tại sao lần này lại về làng trộm mộ nhỉ?”

“Tôi...” Tiểu Mộc dường như quay trở lại lúc còn nhỏ, về lại những năm tháng bị người ta ức hiếp, “Tôi muốn tìm mấy người làm cho mình”

“Cậu mà cũng xứng làm trộm mộ sao? Cậu cũng xứng để cho người ta làm cho mình sao? Tôi thấy chi bằng cậu đi theo tôi đi, còn vợ cậu ấy à, theo quy tắc cũ đi, đại ca sẽ chăm sóc tốt cho cô ta”

Lang ca nay đã thành đại ca, tự mình lập đội đi đào mộ khắp nơi, mấy năm nay cũng đã phát tài không ít. Già trẻ gái trai trong làng cũng xúm lại, không dưới trăm người, vừa có đám lưu manh, lại vừa có đám thanh niên trẻ tuổi chưa trải đời. Đám đàn bà hoặc là chỉ trợ Tiểu Mộc, hoặc là đổ dành hai đứa con của Hải nữ.

Tiểu Mộc nhìn quanh một vòng, mặt trắng bệch, đây là di chứng để lại vì bị bắt nạt từ nhỏ. Nhưng trong cái làng trộm mộ này, hấn là đứa trẻ duy nhất sinh ra trong mộ.

Vậy là hấn lấy lại dũng khí nói lớn: “Thưa các hương thân phụ lão của làng trộm mộ, Tiểu Mộc tôi đã về rồi đây! Mấy năm nay tôi đã đào những ngôi mộ lớn mà các người không dám đào, ví dụ ngôi mộ tiểu Hoàng tử triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên ở Thiểm Tây”

Lời còn chưa dứt, phía dưới đã xôn xao cả lên, ngôi mộ này có địa vị vô cùng quan trọng trong lòng của dân làng trộm mộ.

Hắn giơ tay trái của mình lên, để hiện ra một ngón tay đã bị đốt cháy, tựa như đó là huân chương của người đàn ông vậy. “Nhìn thấy chưa? Đây là thú trần mộ gây ra đó. Nhưng Tiểu Mộc tôi đã sống sót! Tôi còn mở quan tài tiểu hoàng tử triều Đường ra, sờ vào mặt cậu ta rồi!”

Lần này cả làng trộm mộ như vỡ òa, già trẻ gái trai châu đầu vào nhau thì thầm, dường như Tiểu Mộc gầy đét trước mặt họ đã gây dựng được sự nghiệp kinh thiên động địa vậy.

“Trộm mộ khắp thiên hạ này chỉ có Tiểu Mộc tôi là đến gần với bí mật của thú trần mộ, cũng chỉ có Tiểu Mộc tôi có thể tìm ra chìa khóa mở Càn Lăng”

Lời này vừa nói ra, đám đàn bà đều nhìn hắn với ánh mắt sùng bái, tựa như đêm nay đều muốn xếp hàng lên giường với hắn. Đối với những kẻ trộm mộ khắp thiên hạ, một nghìn hai trăm năm nay, Càn Lăng chưa từng được đào ra của Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên chính là thánh địa phải đến một lần trong đời. Cho dù không đào được Càn Lăng ra thì đó cũng là vinh hạnh cả đời của kẻ trộm mộ lúc phải bỏ mạng dưới hoàng thổ.

Lang ca nhìn thấy mọi người xung quanh ai cũng nóng lòng muốn đi theo Tiểu Mộc để lập nên sự nghiệp bất hủ, hắn vội hét lên: “Tên Tiểu Mộc này từ nhỏ đã quỷ quyệt. Kẻ nào tin lời của hắn thì kẻ đó chính là kẻ ngốc”

Đám người bên dưới lại xôn xao: “Đúng đấy, chỉ nói mồm chứ không có bằng chứng gì cả, Tiểu Mộc cậu có bằng chứng gì để chứng minh không?”

“Tiểu Mộc, hoặc là hôm nay cậu cắt ngay cho tôi, hoặc là chúng ta so tài ngay tại đây” Lang ca tóm lấy một cái xẻng sắt chuyên dùng để trộm mộ, “Để xem là miệng cậu cứng hơn hay là cái xẻng này của tôi cứng hơn, hoặc là cậu lại chổng mông lên...”

“Im mồm”

Một ông già tóc bạc trắng bước ra từ đám đông, giống như cương thi bò từ quan tài người nghèo ra, quần áo rách rưới bẩn thỉu đến mức có thể vo ra được hai cân bùn đất. Nhưng mọi người đều nhường đường cho ông ta, Tiểu Mộc cung kính chấp hai tay: “Ông Hắc Thổ!”

Ông gài một tay đặt lên Lang ca, một tay đặt lên Tiểu Mộc, nói đồng thanh: “Thưa bà con làng trộm mộ, Tiểu Mộc đã về nhà rồi, đây là chuyện vui. Lang ca đã dẫn đội đạt được thành tựu

nhất định rồi, nhưng ai có thể kết luận rằng Tiểu Mộc không thể chứ? Hai đứa trẻ này tôi đã nhìn chúng từ lúc còn còi truông cho đến lúc trưởng thành. Tôi đã sắp xuống lỗ rồi, nhưng thật không muốn nhìn thấy chúng tương tàn lẫn nhau. Lão phu tôi có một suy nghĩ thế này, Lang ca, Tiểu Mộc, hai kẻ hậu sinh các con có thể tiến hành một buổi đại hội so tài trộm mộ không?”

“Nghề trộm mộ từ xưa đã có, có thể nói là mộ táng có bao nhiêu năm lịch sử thì nghề trộm mộ có bấy nhiêu năm lịch sử!” Ông Hắc Thổ ngồi trên cây hòe nghiêng ngả trước cổng làng, tay sờ vào chiếc chuông đồng lớn nói, “Một nghìn hai trăm năm, vào thời của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, người trộm mộ đầu tiên định cư ở nơi này chính là tổ tông bảy bảy bốn mươi chín đời trước của Tiểu Mộc. Vị hành nghề trộm mộ này là một đại anh hùng, một thân một mình khiêng chiếc chuông đồng lớn này từ trong mộ của Tề Hoàn Công ra, đồng thời cũng bị thú trấn mộ ăn mất một cánh tay. Vậy nên mọi người đừng xem thường Tiểu Mộc, không có tổ tiên của nhà nó thì cũng không có làng trộm mộ chúng ta”

“Đa tạ! Đa tạ!”

Tiểu Mộc cười hì hì, luận về nghề trộm mộ thì hẳn cũng được coi là “con em nhà thế gia”. Hai nữ ôm hai đứa trẻ ngồi bên cạnh, dường như trên mặt cũng rạng rỡ như hẳn. Hơn ba trăm người của làng trộm mộ, trên thì đến bà lão sắp tắt thở, dưới thì đến đứa trẻ vẫn còn đang bú sữa, tất cả đều vây xung quanh.

“Bắt đầu từ triều Đường, nghề trộm mộ chia ra thành bảy đại phái: Trung Nguyên, Yên Triệu, Hà Đông, Quan Lũng, Ba Thục, Kinh Sở, Ngô Việt. Làng trộm mộ Lạc Dương chúng ta chính là thủy tổ của phái Trung Nguyên” Ông già không biết đã bao nhiêu tuổi, cơ thể vẫn còn cường tráng, xếp bằng nói, “Mọi người xem, các thôn trong vòng trăm dặm quanh đây đều nghèo đói, độc thân một đồng, thức ăn đều phải dựa vào trời, hoặc là ra ngoài ăn xin, thường xuyên chết đói. Chỉ có mỗi làng trộm mộ chúng ta dù hạn hán hay lũ lụt cũng vẫn ấm no, nhà nào cũng được ở nhà ngói, các cô gái gần đây đều lấy làm vinh dự khi lấy được người làm nghề trộm mộ. Không có gì khác, đồng bảo vật đào được từ trong mộ mặc dù không đủ để giàu sang phú quý, nhưng cũng giúp ta ấm no, có mái nhà che nắng che mưa, không cần phải bán con vào những năm đói

kém”

Lang ca vất chân lên bờ sung một câu: “Còn điều nữa là quan phủ cũng không đến bắt chúng ta”

“Làng trộm mộ không bao giờ đào mộ ở bản xứ, chí ít không động đến đất của phủ Lạc Dương, cũng cố gắng tránh xa tỉnh Hà Nam, mà chúng ta đến các tỉnh lân cận như Thiểm Tây, Sơn Tây, Sơn Đông, Hồ Bắc vv để đào mộ. Các quan ở Lạc Dương cũng nhiều lần ăn hối lộ của chúng ta, vì vậy mới mắt nhắm mắt mở cho qua. Không những thế, quan phủ còn có chỗ cần dùng đến chúng ta. Những năm cuối triều Minh, Sấm vương Lý Tự Thành đang trong thời kì hùng mạnh, đã ra lệnh đào tổ lăng Phụng Dương của triều Minh. Hoàng đế Sùng Trinh hạ lệnh đào mộ tổ Lý Tự Thành, quan chức địa phương không biết làm sao, bèn đến Lạc Dương mời lão sư phụ của làng trộm mộ. Đến huyện Mễ Chi Thiểm Bắc, núi Tam Phong Tử, Hoàng Lăng Câu, địa hình như cá, ba ba, gà, ngỗng, đất đá kết thành dải bia lớn, còn có một đôi cột cờ, thế núi sau mộ như cầm bình la liệt, thật đúng là long huyết vạn năm, vương khí ngất trời. Mộ của cha Lý Tự Thành bị đào ra, chính giữa đỉnh mọc ra một cây du to như bắp tay, cành lá xum xuê, chặt cây du đi, trong mộ là chín con rắn lớn đang cuộn tròn, dài một thước hai tấc, trên đầu có sừng, không phải rồng thì còn là gì?”

Ông Hắc Thổ đã lớn tuổi, nói đến đây thì nuốt nước bọt, không ai dám giục ông. Chỉ có mỗi Hải nữ trên núi Đạc Ma đang ôm hai đứa trẻ chột bật ra một câu giọng Đông Bắc mới học được lúc ở bờ Mầu Đơn Giang: “Ông tán dóc tiếp đi!” Nhìn thấy bộ ngực đầy đặn của Hải Nữ, ông Hắc Thổ lại hăng máu: “Mở quan tài ra, tất cả khớp xương đều có màu đồng xanh, xương trán có lông trắng dài sáu bảy tấc. Để đoạn tuyệt long mạch của Sấm vương, chúng ta đã đốt hết tất cả hài cốt, đào một chiến hào gần long huyết, chặt sạch hơn một nghìn cây xung quanh. Hoàng đế Sùng Trinh thưởng cho ba nghìn lượng bạc trắng. Nghe nói giang sơn của Lý Tự Thành vốn có thể giữ vững chín đời, bởi vì trong mộ có chín con rắn, nhưng bị chúng ta phá quấy nên ông ta chỉ làm hoàng đế được vài ngày đã bại vong rồi. Đáng tiếc thay, giang sơn của hoàng đế Sùng Trinh cũng không giữ được, cuối cùng để người Mãn chiếm lấy thiên hạ. Lý Tự Thành bại trận, trên đường tháo chạy đi qua Lạc Dương, hạ lệnh phải giết sạch làng trộm mộ

chúng ta, may mà chúng ta nhận được tin báo trước nên già trẻ trong làng đã trốn lên núi Phục Ngưu, vậy mới thoát được một kiếp, nhưng làng đã bị thiêu cháy, chó gà cũng không còn sót lại, đến cả giếng nước cũng toàn là trâu chết, ngựa chết”

Ông Hắc Thổ kể lại một cách sống động, đám đàn bà sợ co rúm lại, đến cả đám đàn ông đã quen đào mộ cũng sợ hãi.

Lang ca gầy chân nói: “Ông này, nói như vậy thì quân phiệt chẳng phải ngày ngày sẽ sai chúng ta đi đào mộ nhà người ta sao?”

“Con bị đàn sao, đám quân phiệt đào mộ tổ nhà người ta lên, người ta không đến đào lại mộ tổ nhà chúng nó chắc? Chuyện như thế này tốt hơn hết là bớt làm thôi. Thời Tiền Thanh, khi đám giặc tóc dài còn đang làm loạn, hoàng thượng lệnh cho chúng ta đến Quảng Đông đào mộ Hồng Tú Toàn. Thái Bình thiên quốc quả nhiên đã bị diệt vong, nhưng sau đó hơn mười năm, một đám thích khách xông vào làng trộm mộ, chém giết thảm thương, hơn hai trăm người bị cắt cổ, vứt xác ở đầu làng, chỉ còn lại mấy chục người đang ra ngoài đào mộ nên mới thoát được kiếp nạn đó”

“Cha con đã từng kể chuyện này với con, hình như là tàn đảng của Thái Bình thiên quốc đến báo thù”

Tiểu Mộc cũng nhớ lại, ông Hắc Thổ ho mấy tiếng: “Ôi chao, ta đúng là già rồi, sao lại nói vớ vẩn nhiều vậy chứ? Nói về đại hội so tài đi. Lang ca, thủ hạ của con có tổng cộng bao nhiêu người?”

“Mười hai người”

“Được, Tiểu Mộc, cho phép con chiêu mộ mười hai người đàn ông trong làng trộm mộ”

“Đào ngôi mộ nào ạ?”

“Trước tiên, chắc chắn phải đào cùng một ngôi mộ. Mộ khác nhau thì độ khó sẽ khác nhau hoàn toàn, như vậy không công bằng” Ông Hắc Thổ chà xát những viên bùn đất trên người, bỏ vào miệng ăn, “Ở huyện Hàm Dương tỉnh Thiểm Tây có một ngôi mộ triều Đường, nơi đó đã hại chết không biết bao nhiêu đàn ông của làng trộm mộ. Nhưng hai đứa đều là nhân tài mới nổi, vậy thì dứt khoát đi đào ngôi mộ đó đi, xem ai mở được quan tài trước thì người đó thắng!”

“Được, vậy con bắt đầu ngay đây”

Lang ca không nói hai lời, dẫn theo người ngựa và công cụ rời khỏi làng trộm mộ ngay, đi thẳng đến Đồng Quan.

“Haiz, tên chó đẻ này thật vô lại, đội của nhà chúng ta còn chưa lập xong, hắn đã đi trước rồi?”

Hải nữ dùng tiếng Đông Bắc chửi người, đang định đuổi theo thì bị Tiểu Mộc kéo lại: “Không sao, tôi nắm chắc phần thắng” Cùng ngày hôm đó, Tiểu Mộc triệu tập đủ mười hai người, lớn nhất là hai mươi tuổi, nhỏ nhất mới mười sáu, có người từng đào mộ rồi, có người chẳng có chút kinh nghiệm gì. Hải nữ vô cùng lo lắng, đám tay mơ này có thể đo được với đội ngũ hung ác đã đào vô số mộ của Lang ca không?

Trước khi trời tối, đội ngũ đào mộ của Tiểu Mộc xuất phát.

Chương 80. Đại hội so tài trộm mộ

Phu xướng phụ tùy, Tiểu Mộc đi đào mộ, Hải nữ cũng không rời hẩn ta, cô ta đem theo hai đứa trẻ bên cạnh dãi nắng dầm mưa suốt dọc đường. Đội ngũ đã đi bảy ngày bảy đêm, ngày đi đêm nghỉ. Tiểu Mộc đặc biệt chọn ở tại khu mộ để luyện lòng can đảm cho mọi người, ban đêm thay phiên nhau kể truyện ma, truyền thụ các kiến thức đào mộ, và các nguy hiểm có thể xảy ra bên trong mộ cổ.

Đi ngang qua Bạch Lộc Nguyên, Tiểu Mộc không rảnh để trèo lên, hẩn đứng từ xa lạy một cái. Xuyên qua bên ngoài thành Tây An, men theo Vị Thủy đến huyện Hàm Dương. Căn cứ theo đầu mối mà ông Hắc Thổ cung cấp, ngôi mộ triều Đường nằm ở dưới gò núi đằng sau miếu Quan Đế.

Trời đã về đêm, lại đúng vào dịp Trung Thu, trăng sáng vằng vặc trên cao, đúng là thời điểm tốt để đào mộ.

Gò núi chính là đất phong của mộ phân, Tiểu Mộc phát hiện tung tích của Lang ca – dưới núi có hơn mười con ngựa đang chờ để vận chuyển báu vật, có một kẻ hậu sinh đang canh chừng. Ông Hắc Thổ đã ra quy định, hai bên tự mình đào, nước sông không phạm nước giếng, thắng lợi sẽ gặp nhau trước quan tài. Ngôi mộ lớn này đã hại chết mấy đời người của làng trộm mộ, nhưng họ đều không tìm thấy cửa vào mộ đạo. Lang ca dùng cách đục lỗ trên đỉnh, hi vọng có thể trực tiếp chui vào phía trên địa cung.

Tiểu Mộc tránh khỏi cái động Lang ca đào, tìm chỗ ra tay ở phía bên kia. Nhờ vào ánh trăng tròn mười lăm tháng Tám, hẩn rút ra một công cụ tay cầm gỗ dài, tựa như một chiếc xẻng sắt, nhưng đầu xẻng rất kì quái, không phải là dạng bẹt thường thấy mà là dạng nửa hình trụ tròn, giống với công cụ giết người “Quản nhi sáp” hơn – mặt xẻng rộng hai tấc, dài một thước, được đúc từ gang vô cùng cứng, một đầu xẻng được mài sắc bén dị thường.

Đây là công cụ mà Tiểu Mộc tự tay chế tạo, trải qua gần hai mươi công đoạn tạo phôi, nung, xử lý nhiệt, tạo hình, mài

lưỡi...

Hắn cầm cái xẻng này xuống mộ, nhẹ nhàng đâm sâu vào hai thước rồi rút ra xem, trong lòng xẻng đầy bùn đất. Có thể thấy rõ ràng sự phân bố của tầng đất, vừa có đất thời xưa lấp xuống, cũng có cả đất cát trong một trăm năm gần đây, còn có cả rễ thực vật, cỏ dại, thậm chí cả xương động vật nhỏ.

Tiểu Mộc đặt một cái tên ra vẻ nho nhã cho công cụ đào mộ này – xẻng Lạc Dương.

“Lạc Dương nếu có người thân hỏi. Một mảnh lòng băng đang đào mộ”

Hắn ta tự sửa lại bài thơ của Vương Xương Linh, dương dương tự đắc vì phát minh của mình. Người Tây không phải có các loại phát minh kì lạ mà chẳng có tác dụng gì sao? Tần Bắc Dương gọi đó là “Science” (khoa học). Nhưng để nói về khoa học của ngành trộm mộ này thì người Trung Quốc vẫn là giỏi nhất.

Dùng xẻng Lạc Dương dò xét mấy địa điểm, Tiểu Mộc phân tích tầng đất, quyết định đi xuống từ góc phía Tây Bắc của mộ. Hắn gọi mọi người đến, mỗi người tự dùng công cụ để đào. Người trong đội đều là thanh niên, thể lực để đào hố không thể chê vào đâu được, giống như chuột bầm sinh biết đào hang vậy, chưa đến một canh giờ, đạo động đã sâu hơn mười trượng. Tiểu Mộc chỉ huy, mọi người phối hợp, ba người chui xuống đào đáy hang, ba người ở giữa vận chuyển bùn đất, ba người ở trên dựng ròng rọc, đổ bùn đất lên trên mộ, còn có ba người ở phía sau canh chừng. Đào đất ở dưới là tiêu hao sức lực nhất, người ở trên buộc phải luân phiên nhau xuống thay thế, hiệu suất tăng lên đáng kể.

Cuối cùng xẻng sắt đã chạm vào lớp gạch cứng.

Tiểu Mộc nhảy xuống, chỗ này đã cách mặt đất hai trượng, gần vị trí địa cung. Hắn dùng bàn chải làm sạch gạch, tự mình dùng búa đập xuống. Lớp gạch xanh vỡ tan tành, để lộ ra cửa hang, bốc lên mùi thối rữa của mộ cổ.

Hắn châm đuốc rồi đưa xuống dưới thăm dò, lúc đầu ngọn đuốc tắt, sau đó lại bùng cháy lên, chứng tỏ khí oxy đã tràn vào bên trong. Hắn dặn dò mọi người dùng khăn ướt bịt kín mũi và miệng, theo kế hoạch bảy người to gan nhất sẽ theo hắn xuống, ngoài ra ba người canh gác ngoài cửa hang trên địa cung, sẵn sàng tiếp ứng bất cứ lúc nào, còn lại hai người canh chừng ở cửa vào đạo động phía trên mộ.

Còn Hải nữ và hai đứa trẻ thì qua đêm trong miếu Quan Đế. Đám hậu sinh nín thở, từng bước từng bước giẫm lên bóng mình, đi vào trong địa cung của ngôi mộ triều Đường. Tiểu Mộc giờ được lên, còn chưa kịp nhìn rõ bích họa trên bốn bức tường thì đã giẫm vào hai thi thể. Nhìn kĩ lại, đây chính là đồng hương trong làng trộm mộ, là đám người của Lang ca – nhưng từ vai trở lên trống rỗng, mất đầu rồi!

Đối diện với thi thể không đầu nằm trong vũng máu, đội của Tiểu Mộc một phen nhón nháo. Sâu trong địa cung tối đen như mực truyền đến một tiếng kêu thảm thiết...

Tiểu Mộc giờ ngang chiếc xẻng Lạc Dương, bảo mọi người đừng hoảng loạn, tất cả dùng đuốc và đèn bão đồng loạt chiếu qua.

Bọn họ nhìn thấy một người phụ nữ.

Da đen, tóc tai bù xù, hai mắt lồi lên, miệng mọc răng nanh, đang tóm một cánh tay đàn ông đưa lên miệng cắn xé nuốt chửng, tựa như một khúc xương dê vậy.

Không phải là phụ nữ, mà là nữ quỷ.

“Thi biến rồi! Anh Tiểu Mộc!”

Có người thét lên phía sau, đang định bò lên đạo động để chạy trốn thì Tiểu Mộc nói: “Đừng sợ, đây không phải là thi biến, cậu đã từng nhìn thấy thi thể nào to lớn như vậy chưa?”

Quả nhiên, hình dáng của nữ quỷ trước mặt to lớn dị thường, ước chừng cao đến một trượng, bầu ngực còn to hơn đầu người bình thường, ngón tay to hơn cánh tay trẻ con. Thi thể trong quan tài dù có trương lên cũng không đến mức độ thể này. Ánh đuốc chiếu xuống dưới chân nữ quỷ, ở đó có mấy chục con quỷ nhỏ như đứa trẻ, chúng đang ôm lấy ngón chân ả ta mà chơi đùa. Chúng cũng gặm thi thể của đám trộm mộ như nữ quỷ, xé ngực người ta ra, nuốt sống tim gan phèo phổi.

Vài ba tên trộm mộ may mắn sống sót đang dùng xẻng sắt và đao kiếm để chống lại nữ quỷ. Nhưng chỉ một bàn tay của nữ quỷ đánh xuống, đao kiếm đều gãy hết, thêm một cái tát nữa, đầu của mấy kẻ trộm mộ đều vỡ nát...

Lang ca vẫn còn sống.

Trong tay hắn có một hộp thuốc nổ, trước tiên hắn bắn mấy phát súng vào ngực nữ quỷ, thùng máu lỗ. Rồi hắn lại bắn súng về phía đám quỷ con, khiến đám này khóc lóc loạn lên.

Lần này nữ quỷ hoàn toàn tức giận, xé đứt bắp chân của Lang

ca.

Lang ca nhìn thấy trong địa cung có thêm một nhóm người, ánh đuốc soi sáng khuôn mặt của Tiểu Mộc.

“Tiểu Mộc, mau cứu tôi ra ngoài!”

Hắn ta kêu gào thảm thiết cầu cứu, Tiểu Mộc nhìn vào đôi mắt tuyệt vọng của hắn, nhớ lại hồi còn nhỏ bị Lang ca đẩy ngã vào trong một đám mộ, bị hắn tụt quần từ đằng sau...

Tiểu Mộc thì thầm một khẩu hình với Lang ca: “Đi chết đi!”

Mặc dù hắn không phát ra bất cứ âm thanh nào nhưng Lang ca đã hiểu ý của hắn. Hắn không còn cơ hội được cứu nữa rồi, nửa thân dưới đã bị nuốt vào miệng nữ quỷ, bị cắn đứt từ phần eo. Lang ca kéo theo đại tràng của mình, dùng hai tay bò trên mặt đất địa cung, hắn bị lũ quỷ con tóm lấy, chia ra ăn. Chỉ trong chốc lát, hắn chỉ còn lại một đồng xương bị chia năm xẻ bảy.

Đội của Lang ca đã bị tiêu diệt hoàn toàn...

Trộm mộ vốn là nghề liếm máu trên lưỡi dao, giắt đầu trên thắt lưng, kết cục thế này cũng là bình thường, đã làm nghề này thì đều phải có giác ngộ như vậy.

Nữ quỷ đã nhìn thấy Tiểu Mộc.

Ánh mắt của ả ta không hề tàn ác, ả dang hai tay về phía Tiểu Mộc và đám hậu sinh phía sau lưng hắn, như là tư thế muốn ôm con. Đám quỷ nhỏ bên cạnh ả ta rồi rít leo lên đùi, lên eo, thậm chí cắn vào đầu vú ả.

Lần này Tiểu Mộc không chạy trốn, hắn đứng im bất động tại chỗ. Hắn đã nhìn thấy bức bích họa của địa cung – có vị Phật thể tôn pháp tướng trang nghiêm, thần thái từ bi ngồi trên đài sen, vô số thiên binh thiên tướng bảo vệ xung quanh. Một con quỷ nhỏ bị Phật úp dưới bình bát, giờ đôi tay nhỏ ra ngoài cầu cứu. Có một nữ quỷ cao lớn, dẫn theo đám quỷ nhỏ đang kết thành bày đàn, muốn mở bình bát ra để cứu đứa trẻ, nhưng cũng chỉ tốn công vô ích...

Nữ quỷ và quỷ nhỏ trong bức bích họa giống với đám quái vật ngay trước mặt này.

“Quỷ Tử Mẫu Thần!”

Tiểu Mộc gọi ra tên của ả, địa cung trở nên tĩnh mịch, nữ quỷ nhìn vào đôi mắt hắn, hơi ngẩn người ra...

Thành Vương Xá ở Thiên Trúc có Phật xuất thế, năm trăm người đến đại hội chúc mừng, trên đường gặp một người phụ nữ mang thai, không ngờ giữa đường người phụ nữ này sảy

thai, năm trăm người bỏ lại cô ta mà đi. Cô ta thề độc, kiếp sau sẽ đầu thai ở thành Vương Xá, ăn hết trẻ con trong thành. Kiếp sau, cô ta hóa thành Quỷ Tử Mẫu Thần, sinh ra năm trăm người con ở thành Vương Xá. Để thực hiện lời thề báo thù, mỗi ngày cô ta đều bắt trẻ con trong thành để ăn. Thích Ca nghe được chuyện này bèn giấu một đứa con của Quỷ Tử Mẫu Thần đi, khuyên nhủ cô ta đặt mình vào hoàn cảnh người khác, đừng ăn con người khác nữa. Quỷ Tử Mẫu Thần dần dần ăn năn hối cải, trở thành một trong những hộ pháp chư thiên. Nhưng Quỷ Tử Mẫu Thần trước mắt không phải là quỷ, cũng không phải là thần, càng không phải là Phật, mà là một con thú trần mộ.

Thú trần mộ Quỷ Tử Mẫu Thần.

Ả ta và đám quỷ nhỏ dưới chân đều được tạo ra để bảo vệ địa cung và chủ mộ. Ả ta lại một lần nữa dang hai tay về phía Tiểu Mộc, muốn ôm hấn, ăn thịt hấn...

Tiểu Mộc tiến lên phía trước vài bước. Ngay vào lúc Quỷ Tử Mẫu Thần vươn đôi tay đầy mùi máu tanh đến trước mắt, hấn rút một cái bọc từ trong lòng ra, giống như bọc tã của trẻ sơ sinh, đặt trong lòng bàn tay của Quỷ Tử Mẫu Thần.

Đồng thời hấn kéo dây dẫn thuốc nổ, lộn mấy vòng trên mặt đất.

Thú trần mộ Quỷ Tử Mẫu Thần tưởng rằng trong bọc tã là một đứa trẻ sơ sinh, ả ta ôm cái bọc trước ngực, đầu tiên dỗ dành đứa trẻ, sau đó há miệng ra, nuốt nó vào.

Trong cái bọc là thuốc nổ, Tiểu Mộc chuyên dùng để đối phó với thú trần mộ.

“Nằm xuống!”

Tiểu Mộc hạ lệnh, đám trộm mộ trẻ tuổi nằm rạp xuống đất, chỉ nghe thấy một tiếng nổ lớn đình tai nhức óc, sắt thép, đá vụn, bụi bặm, mặt gỗ và cả các mảnh cơ thể người... sượt qua đỉnh đầu.

Sóng xung kích của vụ nổ xé nát quần áo, địa cung như bị động đất, gạch đá không ngừng rơi xuống. Nhưng không có ai bị thương nặng cả, càng không ai bị gãy tay gãy chân. Chân Tiểu Mộc run rẩy, hấn bò dậy, không còn nhìn thấy Quỷ Tử Mẫu Thần và đám quỷ nhỏ nữa, chỉ có bụi bặm đang bay lơ lửng giữa không trung, lúc ẩn lúc hiện như hồn ma.

Hấn dùng xẻng Lạc Dương bảo vệ trước ngực, tin rằng đầu nhọn của xẻng có thể đối phó được với đám quỷ nhỏ. Quả

nhiên, có một con quỷ nhỏ bị nổ thành hai nửa, ríu rít kéo ống quần hắt. Tiểu Mộc lập tức đưa xẻng Lạc Dương xuống, cắt đứt đầu con quỷ nhỏ.

Trên nền gạch vỡ vụn là các bộ phận tan tác của thú trấn mộ. Đầu Quỷ Tử Mẫu Thần đã biến mất, bầu ngực là hai khối đồng xanh hoàn chỉnh, các mảnh thi thể vừa bị ăn của đám trộm mộ bao gồm cả Lang ca hòa cùng với máu tươi chảy đầm đìa. Hắt còn nhìn thấy vô số bánh răng, dây cu-roa, dây cốt và các linh kiện nhỏ của thú trấn mộ.

Vượt quá ngoài tưởng tượng của Tiểu Mộc, thuốc nổ đã làm nổ tung lớp vỏ ngoài cứng rắn của thú trấn mộ, xé rách ra từ phần bên trong mềm – nơi mềm mại nhất của Quỷ Tử Mẫu Thần.

“Giết chết hết đám quỷ nhỏ này đi”

Dưới sự chỉ huy của Tiểu Mộc, đám trộm mộ dùng các loại công cụ, tiêu diệt những con quỷ nhỏ còn chút hơi tàn.

Cuối cùng, bọn họ phát hiện trong những mảnh đồng xanh có bọc một viên linh thạch đen thui, đang phát ra nhiệt độ nóng ran, nổi bọt xèo xèo, cứ như vừa được vớt từ chảo dầu ra vậy. Tiểu Mộc nghiêm cấm không ai được động vào viên đá này, kẻ nào động vào thì kẻ đó sẽ chết rất nhanh.

Đi vòng qua viên linh thạch của thú trấn mộ Quỷ Tử Mẫu Thần, đám trộm mộ trẻ tuổi đi sâu vào trong địa cung, thấy một cỗ quan tài đã bị khối thuốc nổ làm nứt ra rất nhiều kẽ hở.

“Để tôi tự mình làm” Tiểu Mộc lạnh lùng nói thêm một câu, “Yên tâm, tôi sẽ không nuốt trọn bảo bối một mình đâu. Người nào đi theo tôi cũng đều có phần”

Hắt vung búa, chẳng tốn bao nhiêu sức đã đập vỡ cỗ quan tài đá. Bên trong là một cỗ quan tài gỗ thị, hơi nhỏ hơn một chút so với cỗ quan tài trong ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên. Nhưng cỗ quan tài này được bảo quản không tốt, đã có nhiều chỗ rạn nứt, mục nát. Hắt đưa tay sờ vào bề mặt đã rơi rụng của quan tài, dường như chạm vào thi thể của chủ mộ...

Khi Tiểu Mộc chạm vào cỗ quan tài một nghìn hai trăm năm trước, hắt chợt nhớ lại năm mười ba tuổi, hắt theo cha và anh họ đến Sơn Tây đào mộ – lúc mở quan tài ra, người chết bên trong vẫn được bảo quản hoàn hảo. Đó là một người đàn ông trẻ tuổi, mặc áo bào quan viên triều Thanh, nghe nói là người có học vô cùng xuất sắc, mười hai tuổi kim bảng đề danh, trên

đường áo gấm về quê thì bị bọn cướp giết chết. Chủ mộ dường như vẫn mở mắt, mỉm cười với Tiểu Mộc, đọc to tú thư chi hô giả dã và tám cổ văn sách thánh hiền...

Tiểu Mộc là người lãnh đạm vô vị. Rất nhiều người nói làn da của hắn như làn da người chết. Nhưng khứu giác của hắn vô cùng nhạy bén, đừng nói là ngửi thấy mùi thối rữa của người chết, đến cả gián hoặc chuột chết trong nhà hắn cũng có thể nhanh chóng tìm ra. Nhà ai có người chết, chưa cần phải khóc tang hắn cũng có thể dựa vào mùi để phân biệt được là ai.

Hắn thích thi thể.

Người bình thường chỉ thích người sống, đàn bà, đàn ông, bạn bè, trẻ con còn sống, bao gồm cả động vật. Nhưng trong mắt Tiểu Mộc, trên đời này không hề tồn tại sinh mạng, tất cả mọi người đều chỉ là một loại vật thể, vật chất không có sinh mạng nào đó. Còn sống cũng chỉ là hiện tượng tạm thời, đời người cuối cùng cũng phải chết. Sống chỉ có mấy chục năm, nhưng mộ hoặc hài cốt sau khi chết thì lại tồn tại mấy trăm năm, mấy nghìn năm. Người nào cũng chỉ là tập hợp của xương và máu thịt mà thôi, linh hồn cũng có thể tách ra được. Con người trong mắt Tiểu Mộc chính là một khối thịt di động, một loại vật chất kì quái nào đó, không khác gì một bức tượng, một khúc xương, một cái bia mộ.

Người Trung Quốc vì sao phải xây dựng âm trạch xa hoa tráng lệ? Vì sao phải nằm trong quan tài xa xỉ? Vì sao vàng bạc châu báu của trần gian phải chôn theo người chết? Bởi vì chiếm hữu, đây chính là ý nghĩa nòng cốt của con người, chứ không phải linh hồn – Tiểu Mộc nghĩ như vậy từ khi còn rất nhỏ.

Có lẽ do sinh ra trong ngôi mộ triều Hán, hắn chiếm hữu đồ trong mộ cổ, từ quan tài đến đồ chôn theo, cho đến cả thi thể, như vậy thế giới mới có ý nghĩa. Từ một mức độ nào đó, mộ cổ trở thành một loại chứng minh sự tồn tại của hắn, là tất cả linh hồn của hắn, chứ không phải vật chất hay tài sản. Nghề trộm mộ đối với Tiểu Mộc mà nói cũng có ý nghĩa như sơn thủy kì ảo đối với họa sĩ, như chân lý giữa vụ trụ đối với thiên sư, như lửa đối với thiêu thân...

Tiết Trung Thu, địa cung triều Đường ở Hàm Dương.

Tiểu Mộc vui vẻ bỏ cổ quan tài ra, ánh sáng xuyên qua tám gỗ mục nát và lớp khói của vải dệt, giúp hắn nhìn được chủ mộ mà Quỷ Tử Mẫu Thần bảo vệ.

Không ngoài dự đoán, đó là một người phụ nữ.

Người phụ nữ nằm trong quan tài triều Đường không phải là một nắm xương khô như trong tưởng tượng, mà là một thi thể hóa sáp được bảo quản nguyên vẹn.

Đó là một quý phu nhân, có lẽ chừng ba mươi tuổi, hoặc bốn mươi tuổi? Bà ta mặc áo mũ triều Đường, lộ ra cái yếm vừa rộng vừa dày. Bà ta rất xinh đẹp, trên trán dán một bông hoa mai rực rỡ, dường như là một kiểu trang điểm nào đó thịnh hành của triều Đường.

Cổ của thi thể hóa sáp có sợi chỉ đỏ mỏng manh, xung quanh dày đặc chỉ – đây không phải là trang sức mà là mũi chỉ khâu đầu và thân lại sau khi bị chém đầu, thường gặp ở vùng Bắc Dương Trung Quốc – nơi mà chém đầu cũng như thái thức ăn, khâu vá lại thi thể là một nghề chuyên môn.

Rất ít khi được gặp một thi thể hóa sáp một nghìn năm trước, thông thường loại này dễ thành tinh...

Gặp phải trường hợp kì dị này, đám trộm mộ thi thoảng sẽ chọn gian thi (1). Có kẻ là vì độc thân cả đời không lấy được vợ, hoàn toàn là phát tiết nhu cầu sinh lý một cách thuần túy; có kẻ không hề thiếu đàn bà, nhưng chỉ là một loại mê tín ngu muội nào đó, cho rằng phát sinh quan hệ với thi thể nữ giới thì có thể lấy âm bổ dương thọ thêm vài năm.

Trong từ điển của Tiểu Mộc không hề tồn tại “tình yêu” và ý nghĩa mà từ này đại diện cho.

Hắn bị người ta bắt nạt từ nhỏ, không phải bắt nạt thân trên thì sẽ là thân dưới. Đến khi vào quân đội, hắn vẫn bị chiến hữu hoặc đám quan chức ức hiếp. Hắn không đánh lại người ta, cũng không có dũng khí phản kháng, trước mặt tất cả những con người sống sờ sờ, hắn chỉ là một con côn trùng, một bình tro cốt, lúc nào cũng có thể bị người ta giẫm chết, bị người ta đập vỡ.

Hắn sợ tương lai, hoặc có thể nói, mỗi một ngày trong tương lai đều là địa ngục.

Duy chỉ có lúc đối mặt với thi thể của chủ mộ, hắn mới có được tương lai lần nữa. Đối mặt với người sống, hắn bị khống chế. Đối mặt với người chết thì hoàn toàn ngược lại, hắn trở thành người điều khiển có quyền lực vô hạn. Hắn thích làm một kẻ trộm mộ, không chỉ bởi vì đây là nghề bảm sinh mà còn là vì hắn có thể trở thành chủ nhân – cho dù trước kia chủ mộ có là đế vương, hậu phi, công chúa, tướng quân, đại thần... nhưng trước mặt kẻ trộm mộ, người chết không thể phản

kháng lại, chỉ đành để mặc cho người ta xâu xé, trở thành người bị sỉ nhục, người bị hại, hoặc đối tượng được yêu. Vào những lúc thế này, Tiểu Mộc cảm thấy mình mạnh mẽ dị thường, thậm chí có quyền lợi như bậc đế vương, nhưng hắn vẫn chọn tha cho thi thể hóa sáp của quý phu nhân triều Đường này.

Chú thích:

(1) Gian thi: phát sinh quan hệ tình dục với thi thể.

Chương 81. Thượng Quan Uyển Nhi

Căn cứ theo quy trình trộm mộ, hẩn lấy các đồ chôn theo bên cạnh thi thể nữ ra: vàng bạc châu báu, trang sức... cất vào trong bọc, giao cho đồng đội phía sau bảo quản. Tiểu Mộc nói được làm được, không nuốt riêng bất cứ thứ gì Thi thể hóa sáp của quý phu nhân trong quan tài rốt cuộc là ai? Đây lẽ ra là vấn đề mà các nhà khảo cổ quan tâm đến chứ không phải của kẻ trộm mộ, nhưng Tiểu Mộc lại phát hiện văn bản khắc trên bia mộ.

Đó là một phiến đá xanh hình chữ nhật, bên trên có vạch ô bàn cờ rất mảnh, ở đầu là mấy chữ lớn viết theo kiểu chữ Lệ – “Đại Đường Cố Chiêu Dung Thượng Quan Thị Minh”.

Đằng sau khắc gần nghìn chữ Chính Khải, Tiểu Mộc đọc tiếp: “Phu đạo chi diệu giả, cần khôn đắc chi nhi vi hình chất; khí chi tinh giả, tạo hóa thủ chi nhi vi thức dụng...”

Đám trộm mộ hậu sinh đang lục soát bảo vật trong địa cung, hẩn lại cẩn thận đọc hết văn tự trên bia mộ, cho đến mấy câu cuối cùng.

“Chiêu Dung lấy an đẹp nguy, trong cảnh hiểm nghèo vẫn bình tĩnh. Ở trong cung cấm, nghe theo trời đất cần khôn; liều lĩnh lao vào nơi nguy hiểm, bỏ mình đột ngột. Xuân Thu năm bốn mươi bảy. Hoàng đế đích thân đến, Thái hậu đau lòng rơi lệ, vậy nên ra lệnh lễ táng và ban quan chức. Thái Bình công chúa xót thương, ban cho năm trăm tấm lụa, lệnh treo vào lễ tế. Vào ngày hai mươi bốn tháng Tám năm Cảnh Vân Nguyên Đại Đường, hạ táng tại Hồng Đức Nguyên, Mậu Đạo Hương, huyện Hàm Dương, Ung Châu. Quy long bát quái cùng với hồng nhan; kim thạch ngũ thanh đều chôn với xương trắng...” Chủ mộ nằm trong quan tài chính là Thượng Quan Uyển Nhi danh tiếng lẫy lừng.

Trong một năm rưỡi lưu lạc từ Nhật Bản đến Đông Tam Tỉnh rồi về lại quê cũ Lạc Dương, vào lúc rảnh rỗi, Tiểu Mộc đọc không ít sách. Muốn trở thành một kẻ trộm mộ vĩ đại cần phải học thuộc lịch sử, hiểu rõ chủ mộ và các phong thái tướng mạo

của các thời đại khác nhau, nếu không chết thế nào cũng không rõ.

Thượng Quan Uyển Nhi là cháu gái của tể tướng Thượng Quan Nghi. Thượng Quan Nghi vì Đường Cao Tông khởi thảo chiếu thư phế Võ Tắc Thiên mà bị giết, Thượng Quan Uyển Nhi từ nhỏ đã vào cung làm nô tì, nhưng bà ta có tài văn chương, “Toàn Đường Thi” và các bài di thơ có ba mươi hai bài, Võ Tắc Thiên phong cho bà làm thư kí của mình.

Trên trán thi thể hóa sấp có hoa mai màu đỏ, lúc trước đó là một vết sẹo. Dĩ sử nói, Thượng Quan Uyển Nhi có tư tình với nam sủng Trương Dịch Chi của Võ Tắc Thiên, nữ hoàng ghen nên đã rút dao đâm bị thương trán của bà, uy hiếp “Dám lại gần thứ ta đã độc chiếm, tội đáng chết”. Thượng Quan Uyển Nhi đã xăm một đóa hoa mai đỏ để che đi vết sẹo, lại càng trở nên quyến rũ hơn, trở thành thời trang trong cung, rất nhiều người lên lút đánh phấn lên đó, gọi là “Hong Mai Trang”.

Trong cuộc “Thần Long chính biến” Nữ hoàng thoái vị, Đường Trung Tông Lý Hiền khôi phục ngai vàng, Thượng Quan Uyển Nhi được phong là Chiêu Dung. Bà ta lại tư thông với Võ Tam Tư, câu kết Vi Hoàng hậu, quyền khuynh triều đình. Trung Tông Lý Hiền băng hà, Lý Long Cơ chính biến giết chết Vi Hoàng hậu, An Lạc công chúa và Thượng Quan Uyển Nhi.

Năm sau đó, Thượng Quan Uyển Nhi được phong là Chiêu Dung, hạ táng ở Hồng Đức Nguyên, Mậu Đạo Hương, huyện Hàm Dương, Ung Châu.

Chủ mộ trước mắt chính là nhân vật cùng thời với tiểu Hoàng tử triều Đường Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ. Tiểu Hoàng tử là cháu trai của Võ Tắc Thiên, Thượng Quan Uyển Nhi là thư ký của Nữ hoàng, bọn họ nhất định đã gặp nhau ở trong cung Đại Minh hoặc cung Lạc Dương, bà ta thậm chí còn tận mắt chứng kiến cái chết của cậu ta, biết nơi mai táng bí mật đó nằm ở đâu?

Nếu bà ta vẫn còn sống?

Trong giây lát, Thượng Quan Uyển Nhi mở bừng hai mắt, nhìn chăm chăm vào Tiểu Mộc như hút hồn, thở ra một câu: “Giang Nam khúc nhớ nổi lên. Thư chàng Kế Bắc ngày đêm mong chờ. Trong thư biệt ý vô bờ. Sống xa nhau mãi, bao giờ gần nhau” (1)

Tiểu Mộc ngã cái rầm xuống đất, những tên trộm mộ khác

cũng thất kinh, nhất đồ vung loạn lên, đập vỡ không ít các hũ các bình, lúc này mới phát hiện quý phu nhân trong quan tài vẫn nhắm chặt hai mắt, vẫn là thi thể hóa sáp không hề có chút sự sống nào.

Vì sao thú trần mộ của Thượng Quan Uyên Nhi lại là Quỷ Tử Mẫu Thần? Chắc hẳn là vì chưa từng có con, cả đời bà ta không thiếu đàn ông, không có con cái hẳn quá nửa là đã từng sảy thai? Vừa hay lại ăn khớp với câu chuyện của Quỷ Tử Mẫu Thần, mà bà ta chết thê thảm như vậy, có lẽ cũng mang theo không ít oán hận và chấp niệm.

“Chạy mau!”

Tiểu Mộc bật ra một từ lóng, đám đồng bọn thu thập chiến lợi phẩm, từ đạo động chui ra khỏi ngôi mộ của Thượng Quan Uyên Nhi, vớt lại thi thể của Lang ca và đám trộm mộ của hắn – chôn thân trong mộ cổ vốn là chốn trở về tốt nhất cho dân trộm mộ.

Trở về đỉnh ngôi mộ, ánh trăng ngày mười lăm tháng Tám càng lúc càng sáng ngời. Hải nữ dắt hai đứa trẻ leo lên, ôm lấy Tiểu Mộc hôn hít không ngừng. Điềm lại đội ngũ, không thiếu một ai cả, cũng không thiếu cánh tay nào, chỉ có người bị thương ngoài da do vụ nổ thôi. Đám trộm mộ canh chừng cho Lang ca quý sụp xuống trước mặt Tiểu Mộc, quyết một lòng đi theo chủ nhân mới.

Thủ lĩnh mới của làng trộm mộ đã ra đời.

Hắn ta ra hiệu cho mọi người dừng vội ăn mừng, phải chất báu vật lên ngựa lập tức rời đi ngay. Rất nhiều kẻ trộm mộ sau khi thành công trải qua bao gian khổ, kết quả vào lúc rút lui lại bị dân làng gần đó hoặc thậm chí quan binh tóm gọn.

Tiểu Mộc nghe nói Càn Lăng của Võ Tắc Thiên cách đây không xa. Nếu đã đào mộ của Thượng Quan Uyên Nhi rồi, hắn quyết định đi xem Càn Lăng, cũng có thể đó là một nấc thang định mệnh – hắn đã tận tay sờ được vào cháu trai của Võ Tắc Thiên, lại tận mắt nhìn thấy nữ thư kí của Võ Tắc Thiên, tiếp theo liệu có phải là chính bà ta không?

Đám trộm mộ cải trang thành một đoàn thương nhân Hà Nam, đi suốt ngày đêm về phía Tây Bắc, cuối cùng đã đến Càn Lăng nằm trên vùng đất hoang thổ.

Nhìn ra xa thấy đôi gò bông đảo hợp thành dãy núi Nhũ Hoa, Tiểu Mộc nhớ lúc còn nhỏ theo cha đến Thiểm Tây đào mộ, vừa hay đi ngang qua Càn Lăng. Đứa trẻ ranh chưa lớn đã nói

một cách ngây thơ: “Cha, ngôi mộ này lớn ghê, nếu chúng ta mà đào nó ra thì sau này chắc chắn sẽ có cuộc sống tốt đẹp” Người cha lạnh lùng trả lời: “Kẻ trộm mộ toàn thiên hạ này đều muốn mở hai lăng mộ ra: một là lăng Tần Thủy Hoàng dưới chân núi Lệ; một chính là Càn Lăng của nữ hoàng Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị này. Nhưng kẻ trộm mộ trong toàn thiên hạ này, những kẻ to gan nhất, công phu cao cường nhất, đạo hạnh thâm sâu nhất đều chết hết cả trong hai ngôi mộ lớn này, không có ai ra được nữa”

“Cha, con chính là người đàn ông sẽ trở thành vua trộm mộ!” Từ hôm đó trở đi, Tiểu Mộc thăm thề, đời này chắc chắn phải phá vỡ lăng mộ nguy nga này.

“Con không sợ Thiên tử trấn mộ sao?”

“Thiên tử trấn mộ sẽ sợ con”

Tiểu Mộc mười ba tuổi leo lên đỉnh núi của ngôi mộ Càn Lăng. Truyền thuyết nói rằng kẻ trộm mộ nào trèo lên Càn Lăng cũng bị cạm bẫy ăn mất, hoặc bị mưa đá đè chết, nhưng trên trời không có mây, thiếu niên như bước trên đất bằng, dường như cả lăng mộ và thiên hạ đều bỏ rạp dưới chân mình. Vậy là hắn ta to gan dùng cuộc chim đào xuống một nhát... Giờ phút này, Tiểu Mộc hai mươi hai tuổi đem theo người vợ Hải nữ và hai đứa trẻ họ Âu Dương lại một lần nữa quay về trước Càn Lăng. Anh ta phát hiện một đội quân đang đóng dưới chân núi Nhữ Hoa, kỵ binh đang tuần tra, dân công vận chuyển vật liệu xây dựng lên. Tiểu Mộc có kinh nghiệm đi lính, hắn nhìn ra họ đang tu tạo doanh trại.

Tiểu Mộc bò rạp trong đám cỏ dại, nhìn về phía sĩ quan trẻ tuổi đang cười trên ngựa trắng, người này mặc quân phục Bắc Dương màu xanh lam, huy hiệu sao ngũ sắc trên mũ kepi đẹp trai đến phát sợ...

Đây không phải Tề Viễn Sơn sao? Mà đằng sau vị Thiếu tá lục quân này có một cô gái trẻ cười trên ngựa đen, tóc mái bằng sóng xoắn tự nhiên, đôi mắt màu lưu ly lấp lánh.

Một trận gió cát từ Mông Cổ thổi đến, nước mắt hiện ra trong mắt Âu Dương Anna.

Chú thích:

(1) Trích từ bài thơ “Thái thư oán” của Thượng Quan Uyên Nhi. (Bản dịch của phanlang tại tvvnorg)

Chương 82. Xuyên qua Bắc Cương

Năm Dân quốc thứ chín, tiết Trung Thu, ngày mười lăm tháng Tám âm lịch, ngày 26 tháng 9 năm 1920 Tần Bắc Dương bầm ngón tay tính toán, bọn họ đã bị vây khốn trong địa cung ngôi mộ Lý Lăng bảy ngày bảy đêm.

Địa cung thứ hai, thế giới tranh đá thời Hán, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La đã chỉ còn thoi thóp. Nửa túi da nước cuối cùng vừa bị ba người dè dặt uống hết. Chỉ có thú trần mộ nhỏ là không cần nước và thức ăn, có thể sống chết cùng với đất trời.

“Cửu Sắc à Cửu Sắc, đợi bọn ta chết đói chết khát hết, hãy đào một cái mộ trong địa cung cho bọn ta. Đến lúc đó ngươi sẽ trở thành thú trần mộ của bọn ta rồi”

Tiểu Quận vương nói với con thú trần mộ, nó lại trợn trừng mắt, ý là đừng nói lời xui xẻo.

Quả phụ người Nga trắng Wolfna bước đến sau lưng Tần Bắc Dương, khẽ thì thầm vào tai anh: “Tần, chúng ta thật sự sẽ chết sao?”

Bảy ngày nay, cô ta vẫn luôn ngủ ở địa cung thứ hai, giữ khoảng cách với hai người đàn ông. Nhưng bảy ngày không được tắm giặt, lại không thể thay quần áo, váy đã sớm rách rưới rồi, cảm thấy không còn mặt mũi nào nhìn người khác. Tần Bắc Dương vì nhạy cảm mà khẽ run lên: “Mong là ông trời sẽ đến cứu chúng ta”

Lời còn chưa dứt, trên đỉnh đầu đã vang lên tiếng quang quác. Bọn họ đều tưởng đó là ảo giác, đã bị nhốt bảy ngày bảy đêm, loại ảo giác này thường xuyên xuất hiện.

Một mảng đất cát lớn rơi xuống từ đạo động, dường như trận cát lún lại ập tới.

Tiếp đó mấy tảng đá cũng rơi xuống, một bóng đen rơi xuống địa cung, giọng đàn ông truyền đến: “Ôi mẹ ơi! Nơi quỷ quái nào đây?”

Quả cầu lưu ly của Cửu Sắc chiếu sáng khuôn mặt bản thủ, nhìn cách ăn mặc thì là một người Hán, tay cầm cái cuốc chim

chuyên dùng để đào mỏ, trên hông buộc một sợi dây thừng cứng cáp, nối lên phía trên đạo động.

Bất cứ người nào rơi vào trong mộ cổ mà phát hiện ra đám người Tần Bắc Dương, cộng thêm con thú trấn mộ ấu kỳ lân cũng sẽ đều bị dọa đến gần chết.

Vị khách không mời mà đến từ trên trời rơi xuống này tên là lão Kim, vốn là thợ mỏ ở Cam Túc, nghe nói tên cũ của núi Altai là “núi vàng”, thường có người đào được “vàng đầu chó” giá trị liên thành, bèn lặn lội hàng nghìn dặm mà đến đây. Ông ta quan sát địa hình sơn cốc, nhận định rằng ở đây có chứa quặng mỏ vàng, bèn đào bới ở phía trên mộ Lý Lăng, kết quả là đào thông luôn đạo động thời xưa, trượt chân rơi xuống địa cung. Cũng may ông ta còn buộc dây thừng, đã trở thành cọng rơm cứu mạng của Tần Bắc Dương và tiểu Quận vương.

Dưới sự hướng dẫn của lão Kim đào vàng, mọi người leo lên dây thừng, thoát ra khỏi đạo động trên đỉnh đầu.

Trở về lại bầu trời của núi Altai, may mắn thoát chết, Wolfna bất giác ôm chặt lấy Tần Bắc Dương, vùi đầu vào vai cậu nói: “Tần, tôi đột nhiên muốn sống tiếp! Cho dù đã mất đi đứa con quý báu nhất, nhưng tôi cũng không muốn chết đi một cách dễ dàng”

Tần Bắc Dương lúng túng, mặt đỏ tía tai, không biết làm sao để giải quyết. Anh chỉ có thể nỉ non: “Sống tiếp... nhất định phải sống tiếp...”

Lão Kim là người tốt, ông ta lấy nước và lương khô trên người ra chia cho những con người sắp chết đói chết khát này. Thậm chí ông ta còn để nước trước mặt Cửu Sắc, nhưng bị con thú trấn mộ nhỏ ghét bỏ tránh xa. Mặc dù chỉ là mấy cái bánh ngô, mới chỉ no lưng lửng nhưng tiểu Quận vương dường như được ăn một bữa thịnh soạn, anh ta rộng rãi moi ra mấy chục đồng Đại dương coi như đền đáp.

“Làm gì thế này? Tiểu huynh đệ, lưu lạc trên giang hồ làm gì có chuyện không gặp khó khăn? Cứu một mạng người không phải dễ như đánh rắm sao? Mau cất tiền lại đi, không là ông anh đây sẽ trở mặt đó!” Lão Kim cười ha hả, “Nếu tôi mà đào được vàng đầu chó thì muốn có bao nhiêu đồng Đại dương sẽ có bấy nhiêu, muốn lấy bao nhiêu cô vợ cũng được, muốn sinh mấy người con cũng được...”

Trong lúc nói chuyện, Cửu Sắc chạy ngay đến chỗ một đám đá vụn, cỏ cây không mọc nổi, đào xuống chỗ mấy hòn đá, sau đó

phát ra tiếng kêu chói tai của hươu.

“Con vật này đang làm gì vậy?”

Lão Kim chưa từng nghe thấy “con chó lớn” nào lại có thể phát ra tiếng kêu của hươu.

“Lẽ nào nó đã phát hiện ra rồi?” Tần Bắc Dương vừa bước lên vài bước đã thấy không ổn, cậu quay đầu kéo lão Kim nói,

“Ông là người đầu tiên đi xem thì tốt hơn!”

“Xem gì cơ?”

Lão Kim nửa tin nửa ngờ xông đến, phát hiện thấy bên dưới có giấu khối đá đen sì, chính là do Cửu Sắc đào ra. Ông ta nhặt khối đá nặng trĩu này lên, neho mắt phân biệt kĩ lưỡng, đột nhiên mặt mày biến sắc. Ông ta chạy đến bên dòng suối trong sơn cốc, cẩn thận dùng nước gột rửa bề mặt của khối đá, lộ ra sắc vàng rực rỡ bên dưới...

“Ôi trời ơi!”

Đó là một khối vàng đầu chó đích thực.

Chiều dài chừng bảy tấc, rộng khoảng năm tấc, dày ba tấc, phân lượng vượt quá năm kilogram, nhìn tựa như đầu con chó ngao. Khối vàng có rất nhiều lỗ hồng, bên trên dính bùn đất mấy vạn năm, thoạt nhìn giống như viên linh thạch của thú trấn mộ, phát ra ánh sáng vàng chói mắt.

“Hãy! Cửu Sắc không có gì là không thể, nó nghe nói ông mơ đào được vàng đầu chó là lập tức giúp ông thực hiện tâm nguyện ngay” Tiểu Quận vương sờ đầu con thú trấn mộ nói, “Nó đã quá quen với mộ cổ và thế giới dưới lòng đất, nó biết ở đâu chứa quặng mỏ”

Lão Kim là người thợ mỏ có kinh nghiệm phong phú, ông ta kích động gật đầu: “Đúng vậy, chỉ cần có quặng mỏ vàng, vàng đầu chó có thể tồn tại ở bất cứ nơi đâu, bởi vậy rất khó nắm được quy luật, chỉ có thể cố gắng tìm kiếm ở xung quanh suối, sông, cốc”

“Cửu Sắc, mày có thể ngửi thấy mùi vàng sao? Giống như người có thể tìm thấy phương hướng của mộ cổ? Đúng vậy không?”

Tần Bắc Dương lại phát hiện ra một kĩ năng mới của con thú trấn mộ nhỏ, Cửu Sắc chớp chớp đôi mắt màu lưu ly, tỏ ý đúng như vậy.

Lão Kim hôn khối vàng đầu chó, nhưng rồi lại giao lại vào tay Tần Bắc Dương: “Tiểu huynh đệ, báu vật này là do con thú nhà cậu phát hiện ra, sao tôi có thể nuốt một mình được, các

cậu mau đem nó đi, đừng để tôi nhìn thấy lại rơi lệ”

“Lão Kim, không uổng tôi không nhìn lầm ông. Cứu Sắc giúp ông tìm khối vàng đầu chó đó là để cảm ơn ông đã cứu mạng tôi” Tần Bắc Dương trả lại khối vàng đầu chó cho ông ta, “Nhận lấy đi, rồi về mua nhà, cưới vợ, sinh con!”

Anh lại nói lại kì vọng của cha mình trước khi mất cho lão Kim nghe. Giá trị của khối vàng đầu chó nà tương đương với hàng vạn đồng Đại dương, đủ để thay đổi vận mệnh của một người, thậm chí là mấy đời người của một gia tộc. Đương nhiên, nó cũng có thể khiến vô số người chết oan uổng.

Lão Kim run rẩy nhận lấy khối vàng đầu chó, quỳ sụp xuống trước mặt Tần Bắc Dương và Cứu Sắc, dập đầu liên tiếp ba cái: “Các cậu mới là người cứu mạng tôi!”

Vàng đầu chó tựa như sinh mạng, được lão Kim bọc kĩ trong bọc quần áo, để vắt ngang trước ngực, cười lên một con ngựa. Ông ta tìm được mấy con ngựa mà người Nga Trắng để lại, Tần Bắc Dương, tiểu Quận vương, Wolfna mỗi người cười một con.

“Tôi đã đào vàng mười năm ở Tân Cương, đây là lần đầu tiên đào được vàng đầu chó! Bây giờ các cậu là ân nhân của tôi, để tôi làm hướng đạo cho các cậu”

Lão Kim cười ngựa, dẫn đám Tần Bắc Dương ra khỏi sơn cốc, Cứu Sắc dè dặt theo sau cùng. Đoàn người đi trên dãy núi nguy nga, xuyên qua rừng rậm xanh ngát, đến một sườn núi, tiểu Quận vương hưng phấn chỉ tay xuống dưới núi: “Kanas!” Dưới ánh hoàng hôn, một cái hồ dài hình trăng lưỡi liềm tựa như viên lam ngọc khảm nằm trong núi, xung quanh là núi tuyết, rừng rậm, thảo nguyên... Nắng chiều lấp lánh từng lớp sắc vàng, tựa như những chiếc vảy đồng xanh của Cứu Sắc, đẹp hơn tiên cảnh chốn nhân gian.

“Lúc trước ở Ordos, tôi đã từng nghe nói về hồ Kanas ở núi Altai, không ngờ đời này còn được tận mắt nhìn thấy. Bắc Dương, cùng cậu mạo hiểm chuyến này đáng lắm!”

Tiểu Quận vương thúc ngựa phi xuống núi, Tần Bắc Dương theo sát phía sau, chạy một mạch đến ven hồ. Người và ngựa đều lao xuống nước, mát lạnh sáng khoái vô cùng, hận không thể cả đời ngâm mình trong hồ Kanas.

Tần Bắc Dương trôi lên khỏi mặt nước, phát hiện mé phía Nam của hồ có một khu bờ hoang đang bốc khói đen. Cậu và lão Kim cười ngựa phi đến đó, thì ra là một thôn làng của

người dân Đồ Ngõa bản địa, mấy dân làng già yếu bệnh tật đang thu gom các thi thể máu me loang lổ.

Lão Kim đào vàng ở núi Altai nhiều năm, biết hết những người Tuva đó. Xuống ngựa hỏi mới biết – mấy ngày trước có nhóm người Nga Trắng khoảng bốn mươi, năm mươi người đến hồ Kanas, cầm đầu là Thượng tá. Quần áo họ tả tơi nhìn khổ sở, ở lại nơi phong cảnh đẹp như tranh này nghỉ ngơi và hồi phục vài ngày. Hai ngày đầu coi như quy củ, chỉ săn thú trên núi. Người Tuva khuyên họ nên hạn chế săn bắn vì đang mùa thú vật sinh sôi, thế nhưng lại chộc giận phurừng trộm cắp này, chúng quyết định đánh cướp làng. Người Nga Trắng dùng súng nhanh, người Tuva lại dùng cung tên và súng ngắn, đàn ông bị giết gần hết.

Sáng nay, đám cướp Nga Trắng thu hoạch chiến lợi phẩm, rời hồ Kanas, đi về hướng tây nam.

Tần Bắc Dương và tiểu Quận vương nhìn nhau, nhớ đến địa cung cát chảy chôn người Nga Trắng. Thì ra họ chưa chết hết, ít nhất thì Ivanov chưa chết. Có lẽ ông ta không vào địa cung, phát hiện ra tình hình phía trước có vấn đề nên nhanh chóng bỏ trốn, cũng đi đến bia Lý Lăng như họ.

“Chúng ta đuổi theo báo thù cho thôn dân”

Tần Bắc Dương đang muốn giục ngựa tiến lên thì tiểu Quận vương níu lại, “Bắc Dương, chúng ta bị vây bảy ngày bảy đêm, vừa được cứu ra, nào có sức đi đường suốt đêm? Hơn nữa chúng người đông thế mạnh, chúng ta sẽ thua thiệt. Chi bằng nghỉ ngơi ở đây một đêm dưỡng sức, sáng mai lại xuất phát cũng chưa muộn”

Ban đêm, hồ Kanas.

Tần Bắc Dương đốt lửa trại, phát hiện ra Wolfna đã lâu không gặp. Cử Sắc căn ống quần cậu chỉ về phía mặt hồ đen như mực. Ánh trăng tỏa quầng sáng bạc vàng vặc, nháy mắt bị làn sóng xô nhòe. Một mỹ nhân ngư xuất hiện trong làn sóng, kéo mái tóc dài ướt sũng.

“Katya?”

Tần Bắc Dương đã quen với việc gọi tên thật của cô ta mà không phải họ.

Cô ta vươn người từ dưới hồ nước lên, gột sạch những cát bụi ở địa cung suốt bảy ngày bảy đêm, như quả trứng gà lột vỏ, khiến ánh trăng lù mờ. Cậu nhắm mắt lại về bên đồng lửa.

Wolfna mặc chiếc đầm màu trắng, coi như không có chuyện gì

xảy ra, xin tí lửa hơ khô người. Cô ta hất mái tóc vàng óng sượt qua mặt Tần Bắc Dương, mang theo nước hồ Kanas lạnh lẽo, xong rồi chui vào lều ngủ.

Ngày tiếp theo, mặt trời lên cao ở núi Altai.

Sau 700 năm tây chinh của dân Mông Cổ, đại tôn của Thành Cát Tư Hãn thứ 25 – tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi cưỡi ngựa trên sông Đông, đi cùng người anh em Tần Bắc Dương, mỹ nhân nước Nga Wolfna, lão Kim đào vàng, còn cả thú trấn mộ Cửu Sắc, đi dọc con đường tây chinh của Mông Cổ, đi tới...

Bọn họ đuổi theo bảy ngày bảy đêm, họ băng qua sông Irtysh chảy ra Bắc Băng Dương ở quận Bồ Nhĩ Tân, vượt qua rìa phía bắc của lưu vực sông Junggar, vào Tulbahartai, rồi vào Bortala, trên đường toàn là người Turkut Mông Cổ và người Kazakhstan, với những con chim ưng khổng lồ dừng lại trên cánh tay của chúng, dang rộng đôi cánh để lao xuống và bắt thỏ. Những con chó săn gày gò di chuyển nhanh như chớp, lặn lội đường xa vây bắt cáo lông đỏ tinh ranh... Nhìn Tần Bắc Dương và tiểu Quận vương đều có vẻ rất ham mê quan sát. Cửu Sắc hoàn toàn không có hứng thú, nó đứng bên động vật ăn cỏ.

Chàng trai người Kazashtan chạy nạn từ Trung Á đến Tân Cương, ngồi trên lưng ngựa gầy đàn Dombra, hát khúc dân ca du dương, nói rằng người con gái Nga Maria xinh đẹp như đoá hoa hồng, yêu thiếu niên chăn dê Dudarai người Kazashtan(1). Wolfna nở nụ cười hiểm hoi, nói với chàng trai, “Nếu tôi là Maria, tôi cũng yêu anh!”

Sau khi băng qua hẻm Câu Hạp Cốc nguy hiểm, đến thung lũng sông Ile xanh ngắt, tựa như đến Giang Nam, và cuối cùng cũng thấy cò Ngũ Sắc.

Tiểu Quận vương mượn tên người thầy làm Nghị viên Quốc hội, bãi phỏng quan viên địa phương, biết được hôm qua có một đội thám hiểm người Nga Trắng đi ngang qua. Người đứng đầu tự xưng là Thượng tá Ivanovich Invanov, đã chạy đến biên giới Nga – Trung.

Tần Bắc Dương chủ trương tiếp tục truy kích. Biên giới Tân Cương và Trung Á dài dặc quanh co, đám trộm cướp Nga Trắng của Ivanov lúc nào cũng có thể xâm phạm lại đất của Trung Quốc. Trái ngược với tình trạng vô chính phủ ở đây, Hồng quân Trung Quốc và quân Nga Trắng đang chiến đấu

kịch liệt. Tên độc tài Thổ Nhĩ Kỳ trong Thế chiến – Enver Passha, cũng lưu vong đến Trung Á.

Lão Kim từng đào vàng ở núi này, tự nguyện tiếp tục chỉ đường. Ba nam một nữ, bốn ngựa, một “chó săn” lao về biên giới Trung Quốc, xuôi xuống thảo nguyên sông Ili, vào tỉnh Semirechye Oblast của nước Nga ở Trung Á, nơi cũng từng là đất của Trung Quốc, đến Almaty trên chân phía bắc của dãy núi Thiên Sơn, nhanh chóng nghe được tin về Ivanov ...

Bọn họ đi tiếp qua đèo núi phủ tuyết ở độ cao bốn nghìn mét, đi xuyên qua những khu rừng và đồng cỏ có người dân Haiti chăn nuôi gia súc và nhìn thấy một mặt nước lớn màu xanh Hồ Issyk Kul.

Hồ này lớn hơn hồ Thanh Hải của Trung Quốc, là hồ nước trên núi cao sâu nhất thế giới, lượng nước lớn thứ hai. Ở trên ngọn núi giá rét, được bao quanh bởi vài ngọn núi cao hơn mặt biển bốn năm ngàn mét nhưng hồ Issyk Kul quanh năm không đóng băng, sách cổ gọi là “Nhiệt Hải”. Mùa thu sâu thẳm, khu rừng trên nửa eo núi tuyết đã trở nên đầy màu sắc, người dân Haiti đã di cư đến đồng cỏ mùa đông bên hồ.

Lá phổi của Tần Bắc Dương lại phá vỡ niềm vui ngắm cảnh, đau nhói, lồng ngực như bốc lửa. Cậu vội vàng xuống yên ngựa, hóp một ngụm nước hồ nho nhỏ. Nhìn phía tây của hồ, lướt qua núi tuyết chính là đầu nguồn của sông Issyk Kul, thời Đường gọi là Toái Diệp thành, trấn đầu tiên trong tứ trấn của An Tây, nơi sinh của Lý Bạch. Cậu muốn giục ngựa về hướng tây nhưng phát hiện ra một nơi cắm trại cũ với đầy vết tích của người Nga Trắng. Tro còn ấm. Bốn người lần theo dấu vó ngựa đi về hướng đông.

Cửu Sắc từng ngửi mùi người Nga Trắng, dẫn đường đảm bảo không sai. Vó ngựa đập trên bờ bắc Nhiệt Hải xưa cũ của Trung Quốc, thú trấn mộ đột nhiên hưng phấn, truy đuổi một đám ngựa hoang. Tần Bắc Dương khổ sở mới gọi được nó về. Từ khi cải tử hoàn sinh ở Paris, dính vào “ma túy”, Cửu Sắc càng lúc càng không nghe lời.

“Chẳng phải là ngựa hoang của thổ phỉ sao?”

Tiểu Quận vương giương ống nhòm lên. Đám ngựa hoang kia hình thù kỳ quái, đầu to cổ to, tai ngắn hơn lừa, đề tròn rộng, ngoại hình nhìn giống họ nhà ngựa nhưng lông trán không dài, cổ ngắn lại thẳng, hành động rất nhanh nhẹn.

“Đó là con gì?”

“Nghe nói đó là tổ tiên loại ngựa, rất hiếm”

Một ngày một đêm, bọn họ tiến vào đầu cuối phía đông của hồ, giữa những cao nguyên màu mỡ có một thị trấn nhỏ mang tên kiểu Nga: Przewalski.

Người Kyrgyzstan địa phương, người nhập cư Cossack đều nhìn chăm chăm vào ba người đàn ông Trung Quốc và một phụ nữ Nga. May mắn thay, Tần Bắc Dương có thể nói tiếng Nga trôi chảy. Cậu nghe ngóng được rằng đội thám hiểm của Đại tá Ivanov mới tiến về lãng mộ Przewalski bên hồ Seck.

Ở đây có lãng mộ?

Tần Bắc Dương đang bị bệnh ung thư tái phát dày vò, đau khổ tìm kiếm mộ cô để kéo dài tính mạng không thể kìm được mà hỏi, “Vị Nikolay Przhevalsky này là ai?”

“Trời ơi? Cậu không biết sao? Thị trấn này được đặt theo tên ông, nhà thám hiểm vĩ đại nhất nước Nga – Nikolay Mikhaylovich Przhevalsky”

Một ông già người Cossac nói đi nói lại cái tên tiếng Nga – Пржева? Льский...

Przhevalsky – cái tên này gợi nhớ một hình ảnh. Cậu điên cuồng nhảy xuống ngựa, lao ra trước mặt Wolfna, siết chặt vai cô, “Chắc chắn cô biết bí mật này”

Chú thích:

(1) Bài hát này tên “Dudarai”.

Chương 83.1: Chào mừng đến Tu La tràng (1) Miễn phí

Năm Dân quốc thứ chín, năm 1920, tháng 10 Przhevalsky. Người đàn bà Nga Trắng tái mặt, nhú mào, lùi lại hai bước, “Cậu đang nói gì?”

Tần Bắc Dương lại nhảy lên ngựa, chạy tới ngôi mộ của Przhevalsky ven hồ Issy Kul, nhắc Cửu Sắc và tiểu Quận vương chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Anh nói với lão Kim, “Cảm ơn lão đã dẫn đường, nhưng đoạn sau sẽ có nguy hiểm. Lão về Tân Cương đi thôi”

“Nói gì vậy? Nếu các cậu gặp nguy hiểm, sao lão Kim có thể lâm trận mà chạy trốn?” Lão Kim lập tức lên yên, giờ một khẩu súng Nga lên, “Tôi đào vào trong núi cũng sẵn thú giết, các cậu sẽ cần tôi”

Cửu Sắc lại đi đầu, đến ven hồ Issy Kul, thấy có hơn mười con ngựa Nga Trắng tản mát. Có hai tên Nga Trắng đang nhìn gió, chưa kịp phản ứng đã bị tiểu Quận vương và lão Kim nổ súng bắn chết.

Bên bờ cheo leo là một tượng đồng đúc hình người quân nhân Nga đứng sừng sững. Huyệt mộ đã bị thuốc nổ phá, lộ ra hành lang rất dài. Đám người Ivanov đều đã vào.

Tần Bắc Dương quay đầu trợn mắt nhìn Wolfna, cô ta giả vờ lắc đầu phủ nhận, “Nhìn tôi làm gì?”

Anh cúi xuống đất trước, cẩn thận đọc bia đá cẩm thạch:

Nikolay Mikhaylovich Przhevalsky, từng nhiều lần thám hiểm Trung Quốc, phát hiện ra hồ muối Lop Nur đã khô cạn, tất cả các mẫu ngựa hoang trên thế giới, được đặt theo tên ông là “ngựa hoang Przhevalsky”, gọi tắt là “ngựa hoang Phổ Thị”.

Ông có thành tích thám hiểm chưa từng thấy ở thế kỷ 19, chỉnh sửa rất nhiều sai lệch trên bản đồ, thu được lượng da thú và động thực vật lớn để làm thí nghiệm. Năm 1888, ông chết vì bệnh khi đang thám hiểm ven hồ Issy Kul. Sa hoàng đổi tên thị trấn nhỏ này thành thị traasnh Przhevalsky.

Trên bia mộ có khắc danh ngôn của Przhevalsky, “Tôi muốn được trở về sa mạc, nơi tôi có tự do tuyệt đối và sự nghiệp tôi

yêu, nơi hạnh phúc hơn trăm lần so với kết hôn trong tòa lâu đài trắng lộng lẫy”

Tiểu Quận vương đột nhiên nghĩ tới, “Ồ, phụ vương tôi từng nói – năm đó Przhevalsky đi qua Ngạc Nhĩ Đa Tư, phụ vương đích thân tiếp đãi, nhưng phát hiện ra người này đến để săn lùng bảo vật của Trung Quốc nên đuổi ra khỏi Mông Cổ”

Wolfna túm tay Tần Bắc Dương, “Tần, đừng đi vào, Ivanov sẽ giết cậu. Nơi đây không phải mộ cổ Trung Quốc, không hề đáng giá với cậu”

“Sai rồi, đối với người Nga Trắng, ngôi mộ này đáng giá nghìn vàng”

Tần Bắc Dương cảm thấy sắp ngất xỉu, sốt ruột muốn đi vào mộ để giảm thiểu sự thiêu đốt của tế bào ung thư. Không biết liệu ngôi mộ người Nga hơn ba mươi năm trước này liệu có khí tràng của mộ cổ Trung Quốc không? Thôi cứ coi như ngựa chết được đối xử như ngựa sống đi.

Trong phút chốc, không gian xung quanh ngập tràn tiếng vó ngựa. Tiểu Quận vương và lão Kim giật mình giơ súng lên, chỉ thấy mấy trăm lính Bắc Dương mặt đồ lam, cầm cờ Ngũ Sắc Trung Hoa Dân quốc. Chẳng lẽ đến để lấy lại đất đã mất?

Lính biên phòng đóng quân ở Y Ninh, sĩ quan là một đoàn trưởng kỵ binh, dẫn ba trăm kỵ binh qua biên giới, phụng mệnh bảo vệ nghị viên quốc hội là tiểu Quận vương.

“Ôi, mấy người đi vào trong đất Nga, không sợ gặp rắc rối sao?”

Đội trưởng cười ha hả, nói giọng sông Châu ở Cam Túc, “Đám đạo tặc Nga Trắng len vào đất Trung Quốc quá nhiều, không đáp lễ không được!”

Tiểu Quận vương hạ lệnh, “Các hạ, mời dẫn quân vào mộ. Giặc Ivanov đang ở trong, cần phải tiêu diệt hoặc bắt làm tù binh”

Đội trưởng cũng nghiêm túc. Toàn thể binh lính xuống ngựa, lên nòng súng, xếp hàng trước lối vào. Thụ trần mộ Cửu Sắc lại dẫn đường mở đầu, Tần Bắc Dương và tiểu Quận vương một trước một sau, bước vào mộ. Lão Kim và Wolfna đi chính giữa.

Dũng đạo rất sâu, lẽ nào đã ở đáy hồ Issy Kul? Họ càng đi càng lạnh, giá băng như ngày đông. Tế bào ung thư trong người Tần Bắc Dương như bị dội gáo nước lạnh, nháy mắt giảm nóng hơn nửa, chỉ còn lại khói bay xèo xèo.

Tần Bắc Dương hồi sức dần dần, tranh thủ quan sát kỹ tường. Nơi này không phải mộ cổ, trát vữa xi măng. Bọn họ lần lượt bước xuống thang, đằng trước là một địa cung với chục cây đuốt đốt sáng, có tiếng Nga huyên náo.

Wolfna la to, “Peter!”

Cô ta đang gọi tên Ivanov. Người Nga Trắng hốt hoảng quay lại nhìn. Quân Bắc Dương nổ phát súng đầu tiên.

Tần Bắc Dương lòi Wolfna nằm xuống, tiểu Quận vương và lão Kim cũng nằm sấp xuống đất. Anh bảo Cửu Sắc không được biến thân. Đỉnh đầu là mưa bom bão đạn, màng nhĩ như bị tiếng súng nổ xuyên thủng, khắp nơi toàn tiếng kêu của người bị bắn, máu chảy ồ ạt trên đầu, địa cung thành lò sát sinh nhân gian...

Thời gian giết chóc rất ngắn, chỉ chưa đầy một phút. Ánh lửa lại thấp lên, phía đối diện giờ cờ xin hàng. Mặt đất ngổn ngang xác chết, kỳ tích là Ivanov không bị thương chút nào nhưng đám tay chân Nga Trắng chết quá nửa, chỉ còn chưa đầy hai mươi người, cũng bị thương kha khá. Lính Trung Quốc tước vũ khí của chúng, trói gô lại.

“Katya”

Ivanov hô tên Wolfna nhưng cô ta nhúu mày, không muốn lại gần hơn.

Tần Bắc Dương cảm thấy kỳ lạ. Anh thấy một quan tài vỏ xám to, rất giống quan tài của Đế vương Trung Quốc. Quân lính cạy ván quan, soi lửa thì thấy trong này không có xác chết. Chẳng những quan tài trống không, còn có một cái giếng sâu hình chữ nhật, không rõ thông đến nơi nào? Cây đuốt được đưa xuống dưới sâu hơn, soi sáng hang động bên dưới.

“Vàng ở đâu?”

Đội trưởng tát Ivanov hai cái, hỏi bằng tiếng Nga. Lính biên phòng đã từng giao tiếp với người Nga trong một thời gian dài, cũng học được tiếng Nga căn bản.

Thượng tá Nga Trắng phụt máu, cười lạnh, “Thì ra các người cũng là phường trộm cắp”

Tần Bắc Dương ở trong mộ mà đổ mồ hôi lạnh. Đội trưởng hạ lệnh thả thang dây trong quan tài, mọi người đi vào giếng, chỉ chừa lại vài người trông coi tù binh.

Tiểu Quận vương nghi ngờ hỏi, “Sao lại vàng cơ?”

Đến giờ, Tần Bắc Dương mới nói ra bí mật của mình.

“Khi còn ở Siberia, ven hồ Baikal, Katya và tôi đã từng thấy

một người đàn ông mặc quân phục hải quân màu trắng. Trước khi chết, ông ta nói một chuỗi từ... Przhevalsky, Katerina... Andreevna... Wolfna...”

Katerina Andreevna Wolfna mấp máy môi, “Câu cổ tình theo tôi?!”

“Đúng thế, Katya”

Wolfna tát Tần Bắc Dương, “Vô si”

Những năm tháng phong sương đã khiến Tần Bắc Dương thành kẻ da dày thịt béo, không hề đau chút nào, “Cô là tình nhân của Kolchak phải không? Vì thế, trước khi chết, ông ta mới lo lắng cho cô”

Przhevalsky... Katerina... Andreevna... Wolfna...

Mà tên cũ của cô ta chính là tên của chủ nhân ngôi mộ này, nhà thám hiểm vĩ đại nhất nước Nga, Przhevalsky.

“Đúng, tôi xin nhận. Ở Siberia, tôi dặt theo con trai, không nơi nương tựa. Tôi gặp tướng quân Kolchak. Ông ấy nể tình tôi là Nam tước Phu nhân Wolfna, trợ giúp mẹ con tôi rất nhiều. Để báo đáp tình nghĩa, cũng để hai mẹ con sống sót trong thời loạn, tôi trở thành tình nhân của Thượng tướng Hải quân”

“Vì thế, cô biết bí mật 500 tấn vàng của Sa hoàng”

Wolfna cắn môi, không biết nên trả lời không thì Ivanov lên tiếng thay, “Tôi trả lời cho Katya! Sa hoàng Nga dự trữ 500 tấn vàng, để Thượng tướng Hải quân quản lý. Thấy người Nga Trắng thất bại, ông ta bí mật chuyển vàng về Trung Á. Ông ta biết đầu đường sắt Siberia có người Nhật Bản và Tiệp Khắc, toàn là lũ hổ báo sài lang, mơ ước đến khối tài sản giá trị liên thành này từ lâu”

“Nhưng không ai nghĩ đến Trung Á, càng không nghĩ đến ven hồ Issy Kul, mộ của Przhevalsky”

“Không sai, thời còn trẻ, Thượng tướng Hải quân cũng là nhà thám hiểm, đã từng đi qua Bắc Cực. Ông ta biết mộ

Przhevalsky có một cái động khác, có người nói nơi này có ma quỷ bảo hộ, giấu vàng ở đây là an toàn nhất”

“Chỉ có hai người biết bí mật này, thông đồng cùng đến một chỗ”

Tần Bắc Dương chỉ vào mũi cả Ivanov và Wolfna, thật sự cảm thấy buồn cho Wolfna.

Người đẹp Nga Trắng cúi đầu khóc nức nở, xấu hổ ôm mặt ngã xuống bên quan tài, “Xin lỗi, Tần, nhưng tôi hoàn toàn không ham mê vàng. Sau khi con trai tôi là Constantine chết,

tôi chỉ là cái xác không hồn, bèo dạt mây trôi, như sợi lông vũ rơi khỏi người chim nhạn...”

Đột nhiên, dưới quan tài vang lên tiếng súng âm âm...

Dưới động có ánh sáng lóe lên, tiếng súng rồi cả tiếng pháo.

Tần Bắc Dương quyết định đi xem, vịn thang dây xuống. Tiểu Quận vương, lão Kim và Wolfna cũng đi theo.

Tần Bắc Dương đạp trên gạch, tiến vào địa cung dưới quan tài.

Phía trước đổ nát, khắp nơi toàn tiếng súng, tiếng gọi, ánh lửa chớp tắt, thỉnh thoảng có đạn bay qua đỉnh đầu.

Cậu rút cung tên, đẩy Wolfna ra sau lưng, gọi mọi người nằm xuống. Cửu Sắc biến thân thành thú trần mộ ấu kỳ lân, mọc đôi sừng hươu trắng như tuyết và vẩy đồng xanh.

Những hình ảnh vụt qua vụt lại trong nơi tối mờ, máu bay tung tóe. Cậu thấy gương mặt quái vật...

Chào mừng đến Tu La tràng.

Chương 83.2: Chào mừng đến Tu La tràng (2)

Đây là một địa cung lớn hơn, tối đen không thấy rõ chuyện gì đang xảy ra. Mười phút trước, đoàn trưởng kỵ binh hạ lệnh thả đuốc, thăm dò 500 tấn vàng tại chỗ. Anh ta không tin nhiều vàng như vậy, hẳn chất đầy mười mấy căn phòng bên dưới, sao có thể không tìm được?

Dưới địa cung có rất nhiều đồ cổ, rõ ràng không thuộc về Przhevalsky. Nơi dưới quan tài trống không này chính là một mộ cổ.

Phần lớn lính lác đều mù chữ, không hiểu giá trị văn vật, chỉ nghĩ đến một thứ – vàng.

“Nơi này có vàng!”

Mọi người xúm lại nơi giữa địa cung, ánh sáng soi rõ pho tượng sư tử to lớn. Trải qua trăm ngàn năm, sư tử vẫn vàng chói lọi, lớp mặt dát vàng rất giống sư tử đồng mạ vàng trong Tử Cấm Thành. Bọn lính rút lưỡi lê, nạo vàng trên người sư tử, còn dùng báng súng đập làm vang lên âm thanh chói tai. Sư tử mở mắt.

Đôi mắt như đèn pha, phóng ra ánh sáng đỏ rực. Cái cổ bắt đầu chuyển động, mỗi sợi lông bờm đều dựng đứng lên, cơ thể vang lên âm thanh ùng ục như máy hơi nước chạy, khiến cả địa cung rung chuyển.

Mọi người hốt hoảng lùi lại. Sư tử đột ngột tấn công, mở miệng to như chậu máu, cắn đầu một người lính.

Đội trưởng nổ phát súng đầu tiên. Trong địa cung, tiếng súng vang lên tứ phía. Một khi tử thần đã bị đánh thức, kẻ nào cũng không thể làm ngưng lại. Sư tử to khổng lồ nhưng hành động linh hoạt như thỏ, lần lượt cắn đứt cổ từng người. Đạn bắn lên nó như bắn vào xe tăng bọc thép, bật ngược lại khiến binh sĩ bị chết. Đoàn kỵ binh có mang súng máy Maxim nhưng sư tử quá nhanh, chưa kịp lắp đạn, binh lính đã bị vượt sư tử xé thành mảnh nhỏ. Không ai cản được con sư tử này. Hàm răng và móng vuốt nó như cối xay thịt, chớp mắt đưa hàng trăm binh lính xuống địa ngục...

Thú trấn mộ.

Nằm rạp trên mặt đất địa cung, Tần Bắc Dương nhận ra con thú trấn mộ vàng chói lọi này.

“Aslan!” Lão Kim ở Tân Cương chục năm nên biết, “Đây là cách người bản xứ gọi sư tử”

Lời còn chưa dứt, sư tử đã giết nốt người cuối – cán đầu đoàn trưởng. Cuộc chiến kết thúc. Đoàn kỵ binh không ngựa toàn diệt trước thú trấn mộ Aslan.

Sư tử thấy Tần Bắc Dương.

Nó kinh ngạc khi thấy người còn sống? Thú trấn mộ tiến lên mấy bước, lại thấy Cửu Sắc với sừng hươu.

Thú trấn mộ đối diện thú trấn mộ.

Aslan bắt đầu rít gào, suýt thì làm thủng màng nhĩ cả người sống lẫn người chết. Vua rừng rậm và thảo nguyên rống giận. Wolfna run rẩy trong lòng Tần Bắc Dương. Cửu Sắc không sợ hãi chút nào. Đối diện với tiếng gầm của sư tử, nó cất tiếng “lộc mình”...

“Mẹ ơi, nai con và sư tử, đây không phải chết chắc sao?”

Tiểu Quận vương nói bên cạnh. Tần Bắc Dương muốn đánh cậu, “Đừng xem thường Cửu Sắc”

Lời còn chưa dứt, sừng hươu của Cửu Sắc lại tiếp tục to lên và phân nhánh, hóa thành cái cây to che kín trời, tựa như có thêm hàng trăm móng vuốt khiến lũ động vật muốn cướp thức ăn cũng không thể ra tay.

Cũng như gấu khi đi săn nai, dê, trâu đực... sư tử thích tập kích từ phía sau lưng, như thế có thể tránh được cặp sừng nhọn. Aslan đầu chuỗi thức ăn vòng qua sau Cửu Sắc, thú trấn mộ ấu kỳ lân phun cầu lửa lưu ly...

Lần này, hỏa cầu khác xưa, không ngừng mở rộng, nham thạch nóng chảy nổ tanh tách, nổ ra một đám mây hình nấm màu vàng, sau đó huyễn hóa ra thiên quân vạn mã – những võ sĩ triều Đường mặc giáp vàng sáng rực, bộ binh cầm đao cán dài, kỵ binh cầm khiên tròn, phía sau có người cầm cung bắn lên, hô hào nhắm vào Aslan...

Lý Vệ chinh tây phạt dân Thổ Dục Hôn, Lý Tích đại phá Đột Quyết, Tiết Nhân Quý đông chinh Cao Câu Ly, tướng quân tam tiền Định Thiên Sơn, tráng sĩ trường ca nhập Hán quan!

Sau khi ăn rất nhiều linh thạch của thú trấn mộ, cộng thêm cả lượng hóa chất lớn, Cửu Sắc mạnh lên rất nhiều. Cầu lửa lưu ly không ngừng thăng cấp, phun ra một quân đội lửa triều

Đường, cùng huyết chiến với Aslan trong đại cung. Sư tử ăn tươi nuốt sống vô số kỵ binh triều Đường, quân đại Đường không vì thế mà ngừng lại, lấy đao làm lá chắn, người ngựa trùng trùng, người trước ngã xuống, người sau tiến lên. Lửa và sắt đỏ rực, Tần Bắc Dương thấy máu trong người sôi sục. Anh nhớ tới năm Thiên Bảo thứ 10, thời Đường Huyền Tông, tại Ngạc Nhĩ Đa Tư chỉ cách nơi này khoảng 500 dặm, nơi đó đã có cuộc chiến thay đổi vận mệnh thế giới – danh tướng Cao Tiên đã dẫn 70 nghìn quân và gặp lực lượng viễn chinh của đế quốc Đại Thục. Hai đế quốc mạnh nhất thế giới giao phong, đại chiến liên tục năm ngày đêm, bởi vì Cát La Lộc lâm trận phản chiến, quân Đường bị trọng giáp kỵ binh trùng kích nên lùi lại. Vài năm sau, loạn An Lộc Sơn xảy ra, Đường triều từ thịnh thành suy, Tây Vực dần dà biến mất. Quân đội mà cầu lửa của Cửu Sắc phun chẳng phải là lực lượng tinh nhuệ trong cuộc chiến ở Ngạc Nhĩ Đa Tư sao? Khi thú trấn mộ ấu kỳ lân và thú trấn mộ Aslan đấu nhau lưỡng bại câu thương, tiếng súng máy Maxim vang lên. Tử thần thế kỷ 20 đang rống giận, đạn trút như bão tố lên người thú trấn mộ.

Thời gian ngừng lại, thế giới an tĩnh, chỉ còn tiếng đầu đạn và vỏ đạn rơi vang lên giòn giã.

Ba năm trước, trong địa cung triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, Cửu Sắc từng bị súng máy băng thùng, đau thương một lần nên nhìn xa trông rộng, nhanh chóng trốn, né đi. Nhưng Aslan chưa từng biết đến loại vũ khí này, vẫn dũng mãnh lao về phía súng máy.

Người điều khiển súng chính là Ivanovich Ivanov.

Người Nga Trắng là những kẻ liều mạng. Họ vốn bị trói ở tầng trên địa cung, lặng lẽ cắt dây thừng, tranh thủ lính canh không để ý mà cướp vũ khí, giết tất cả. Ivanov leo thang xuống, thấy thú trấn mộ đang chiến đấu. Hắn thấy súng máy Maxim nên nhanh chóng nhồi đạn, nhắm vào sư tử, bắn ra những viên đạn như lưỡi hái tử thần...

Aslan lần đầu tiên bị đạn đẩy lùi, toàn thân toàn vết đạn, buồn thiu. Mưa đạn súng máy bị cái là không thể xuyên qua tường. Sư tử quật cường đau khổ rít gào, thỏ thức khi không thể chiến thắng vũ khí thế kỷ 20. Nó quay người đi vào bóng tối, bên dưới địa cung mở ra một cái bẫy, nuốt chửng thú trấn mộ. Súng máy Maxim kết liễu mọi anh hùng.

Tiếng súng dừng lại, không khí nồng nặc mùi thuốc súng. Cử Sở bình an vô sự, Tần Bắc Dương nhìn chằm chằm súng máy sau lưng Ivanov, không biết nên lập tức sống mái với hắn hay cảm ơn hắn đã đánh lùi thú trấn mộ.

Thú trấn mộ Aslan đã trốn vào tầng ba của địa cung.

“Trong mộ, loài người phải giúp đỡ nhau, không nên tự giết lẫn nhau”

Ivanov dường như nói, miễn cho hai bên phải đánh nhau.

Cử Sở dựng thẳng súng trường, như thể sẵn sàng thổi cầu lửa cháy xém tên đàn ông người Nga Trắng này. Tuy nhiên, người đứng sau súng máy Maxim lúc này không khác gì hai siêu cường quốc năm mươi năm sau nắm giữ hai đầu đạn hạt nhân, ai động thủ trước thì kết quả cũng là hủy diệt.

“Được, tạm thời chúng ta đạt được hiệp nghị đình chiến,” tuy Tần Bắc Dương không tình nguyện nhưng không muốn tiểu Quận vương, Wolfna và cả lão Kim vô tội phải chết vô nghĩa, “Katya, cô có thể về bên ông ta”

Wolfna run rẩy, liếc nhìn Ivanov rồi chọn ở lại cạnh Tần Bắc Dương, “Không, tôi theo cậu”

Tần Bắc Dương không biết phải nói sao? Ivanov tỏ ra không sao cả, trong mắt chỉ còn 500 tấn vàng.

Cây đuốc thấp sáng toàn bộ địa cung. Theo Cử Sở dẫn đường, họ phát hiện ra công mộ được giấu rất kỹ, kiến trúc cũng theo phong cách Trung Hoa, có thể do thợ thủ công Trung Quốc xây dựng.

Cửa mộ không khóa chết. Tần Bắc Dương đẩy cửa đá ra, thấy một dãy đạo rộng rãi có thể chạy vừa mấy con ngựa cùng lúc, sâu như địa ngục thế giới.

Cử Sở lại chuẩn bị quyết sống mái với thú trấn mộ Aslan.

Không có sư tử, chỉ có một kim tự tháp.

Đèn đuốc bên dưới sáng trưng, không ai nhìn rõ địa cung này cao bao nhiêu? E rằng là sâu như đáy hồ Issy Kul? Hoặc núi tuyết đã bị đào rỗng? Chủ mộ này là ai mà có thể có một địa cung hùng vĩ như vậy?

Wolfna hét lên một tiếng. Cô chạm vào bề kim tự tháp, không phải tảng đá, không phải đất nện, mà là hài cốt

Không phải chỉ một, mà số xương sọ, xương đùi, xương mác, xương cánh tay, xương sườn... đếm không tả xiết.

Đây là kim tự tháp làm từ xương người.

Chương 84.1: Kim tự tháp xương người (1)

Mùi hôi phảng phất quanh hơi thở... Tần Bắc Dương đẩy Wolfna ra phía sau, Cử Sắc chọc sừng hươu vào kim tự tháp. Trong đó chẳng những có tầng tầng lớp lớp xác người mà còn có vô số khí giới, khôi giáp, nhưng một kim tự tháp vong linh quân đội chông chát.

Tiểu Quận vương từng nghiên cứu khí giới cổ đại, to gan rút ra vài cái để xem, cẩn thận nói, “Đây không phải khí giới triều Đường, mà thời Tống Nguyên”

“Mộ người Mông Cổ?”

Tần Bắc Dương nhớ ra đây là nơi tây chinh ngày xưa của Mông Cổ, nhưng không thể nào là mộ Thành Cát Tư Hãn được. Một đời thiên kiêu chẳng phải đã chết trong trận chinh chiến Tây Hạ ở Lục Bàn Sơn sao?

“Chủ ngôi mộ là ai thì kim tự tháp xương người ở đây cũng là của Trung Quốc thời cổ sau thời kỳ Kinh Quan”

Tiểu Quận vương là học sinh ban lịch sử trường Bắc Đại, nhớ đến Tùy Dương đế đông chinh Cao Câu Ly, để lại vô số thầy người, bị người Cao Câu Ly chôn lên thành “Kinh Quan”

Đường Thái Tông. Đường Thái Tông đánh Cao Câu Ly lần ba, trên đường dẹp yên Kinh Quan. Chùa Pháp Nguyên ở Bắc Kinh sau này được xây để thờ cúng những tướng sĩ người Trung Quốc chết trận năm đó.

Ivanov không hiểu họ nói gì, đi quanh bốn cạnh nền kim tự tháp, tựa như quân đội đang kiểm duyệt. Có một người Nga Trắng thấy ánh sáng lóe lên trong đồng xác, thì ra có xác đeo nhẫn vàng trên ngón tay. Bọn họ khao khát vàng, vội vàng bẻ gãy ngón tay, rút nhẫn đeo lên chính ngón út mình.

Trong thoáng chốc, chín xương ngón tay còn lại vươn ra, đâm thủng yết hầu kẻ đó, móc ra hầu kết ngay tại chỗ.

“Chạy mau!”

Ivanov la chậm vài giây, thủ hạ đều đã bị đám xương kim tự tháp bắt lại. Có bộ xương còn đủ cả quần áo mũ nón khôi giáp, tay cầm binh khí chém chết người Nga Trắng.

Chiếc nhẫn trên ngón tay dường như kích hoạt công tắc gây nổ, toàn bộ kim tự tháp rung chuyển. Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly nhưng không làm nên chuyện. Kim tự tháp mới thực sự là thiên quân vạn mã, phát ra âm thanh hô giết và tiếng kêu la thảm thiết. Vô số khớp xương lao ra, xếp hàng thành các võ sĩ xương khô, cầm lang nha bổng và cung tên.

Tần Bắc Dương đè nén nỗi sợ trong lòng, dũng cảm đánh nhau kịch liệt bằng Đường đao, bằm vỡ đầu vô số bộ xương, bỏ vỡ khiên, bẻ gãy thương của quân địch. Tiếng súng trong tay lão Kim vang lên, vỡ đầu vài bộ xương khác. Tiểu Quận vương cũng dùng mã tấu Mông Cổ bảo vệ bản thân và Wolfna.

Có điều võ sĩ xương khô mỗi lúc một nhiều, tựa như rau hẹ ngày xuân, chém đứt một lại có một, nhào lên không ngừng. Sừng hươu của Cửu Sắc đâm thủng rất nhiều hài cốt nhưng chúng vốn là người chết, cho dù biến thành một cánh tay lẻ cũng có thể bò lên đất xiên bạn một cái, trừ khi bị vụn nát.

Lão Kim xoay người, vọt đến góc địa cung, phát hiện ra một cánh cửa mộ. Thú trấn mộ Cửu Sắc phụ trách đi sau, khuếch trương sừng hươu đến mức lớn nhất như một rừng rùng rai, đồng thời dùng cầu lửa lưu ly hỏa táng xương khô. Tần Bắc Dương và tiểu Quận vương mất khá lâu cân nhắc xem vừa mở cửa, vừa nổ súng vào đám xương kim tự tháp như thế nào. Rất nhiều bộ xương rơi từ trên trời xuống, rơi bên cạnh bọn họ, suýt thì cắn đứt tay Tần Bắc Dương.

Vẫn là lão Kim có cách, dùng cuộc thợ mỏ mở cửa mộ, dẫn mọi người vọt vào địa cung thứ tư.

Cửu Sắc cuối cùng cũng lùi về.

Tần Bắc Dương nhanh chóng chặn cửa đá lại bằng đỉnh môn thạch. Ngoài cửa, tiếng xương người và vũ khí vang lên lạnh canh, e là hài cốt đã chồng chất như núi, chỉ muốn tiến lên giết hết những vị khách không mời mà đến.

Cậu thờ hồng học ngã ngối sau cánh cửa, lưỡi đao dính đầy xương khô, mấy cen ti mét phía sau chính là địa ngục...

Ivanov đi đâu không biết. Hắn và đám đạo tặc Nga Trắng có lẽ đã bị kim tự tháp xương người xé thành mảnh nhỏ. Wolfna tựa vào người Tần Bắc Dương, thở hắt ra. Bọn họ vượt qua trăm sông nghìn núi, đến nơi này vì 500 tấn vàng, cuối cùng lại chết vì một cái nhẫn vàng. Âu cũng là số trời.

“Thiên cung dưới hồ Issy Kul!”

Lão Kim thốt lên thán phục. Giờ mọi người mới chú ý đến

quang cảnh hùng vĩ của địa cung này. Bốn phía có tranh tường vẽ chói mắt, đúng là Vạn Lý Trường Thành uốn lượn trong núi; còn có cả Tử Cấm Thành Bắc Kinh, Đại Miếu Thái Sơn, Khổng Miếu Khúc Phụ, cầu Đoạn Tây Hồ, thành Thạch Đầu Nam Kinh, Hoàng Hạc lâu Vũ Xương, thậm chí có cả Càn Lăng của Đường Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên! Lăng mộ của ai đây? Có mô tả toàn bộ Trung Quốc rộng lớn, không chỉ những kiến trúc nguy nga mà cả phong cảnh núi non... Nhìn hoa điều trung ngư trong tranh, đến đám mây cũng được vẽ phóng khoáng khí khái, tựa như lối vẽ tỉ mỉ thời Tống Nguyên, màu sắc đa dạng xán lạn...

Tần Bắc Dương phán đoán, “Chủ mộ là ai thì chắc chắn có nền tảng văn hóa Hán tác động rõ rệt, hơn nữa còn là sau triều Đường”

Lão Kim khiêng cuốc sắt đi về phía trước, dường như muốn đào mộ vàng dưới đất nhưng bị Tần Bắc Dương gọi giật lại, “Lão Kim! Tôi có một vấn đề”

Lão đào vàng quay đầu hỏi, “Người anh em, cứ hỏi đi!”

“Sao ông biết lối trong cổ mộ? Ông thoát thế nào? Sao ông mở được cửa mộ?”

Lão Kim xòe tay, “Được rồi, ngoài đào vàng thì lão tử cũng có lúc trộm mộ kiếm thêm. Đàng nào cũng là đào dưới đất, có lúc đào ra vàng, có lúc đào ra mộ, không phải cũng là đào ra vàng bạc châu báu sao?”

“Ông đã là người đào vàng, còn là người tìm vàng?” Tần Bắc Dương nói ra điều hoài nghi, “Ông vào lăng mộ họ Lý không phải để đào vàng đầu chó, mà là đào mộ?”

“Coi như vậy đi”

“Ông tình nguyện dẫn đường cho chúng tôi vì biết Cửu Sắc có thể tìm được mộ cổ, chỉ cần ông đi theo chúng tôi là có cơ hội trộm mộ”

Lão Kim vuốt vài chiếc vại sứ trong lòng địa cung, “Không sai. Nhưng cậu đưa cho tôi vàng đầu chó. Tôi đã đào vàng nơi này nhiều năm như vậy, nói thật, nếu là người khác, chắc chắn đã giết nhau để nuốt một mình rồi, chưa từng gặp qua người như cậu. Cho nên, tôi muốn đào được nhiều báu vật trong mộ hơn, trả lại để đền đáp cậu”

Lời còn chưa dứt, vại sứ trong tay lão Kim nát vụn. Những mảnh sứ vỡ sắc như dao, bay lượn trong không trung cắt vào gò má ông. Lòng đất vang lên tiếng kêu ùng ùng nóng rực, sau

đó là tiếng sư tử rít gào...

Thú trần mộ Aslan.

Nó còn sống. Vừa rồi nó bị súng máy Maxim bắn phá, không chịu được nên trốn xuống địa cung cuối cùng. Thú trần mộ này đè lên vô số hộp sắt bên dưới, vừa nhìn đã biết là kết quả của nền văn minh công nghiệp. Nó in các chữ cái tiếng Nga rõ ràng như Ж, Д, Я...

Tần Bắc Dương ngửi thấy mùi vàng.

Sư tử đồng xanh người đầy vết đạn; những chỗ rách đang nóng hừng hực. Aslan bị tổn thương nguyên khí, ghé vào rương bọc sắt thở dốc, ngáy ì ùng.

Cửu Sắc lại mọc sừng hươu, tiến lại gần con sư tử bị thương. Mọi quan hệ kẻ đi săn và kẻ bị săn đảo ngược. Aslan chỉ có thể chống đỡ chứ không đánh trả được. Tần Bắc Dương bắn một mũi tên thép, lại đâm Đường đao nghiêng vào yết hầu sư tử. Con thú to lớn gào thét thống khổ. Sừng hươu của Cửu Sắc và cầu lửa lưu ly cùng trúng vào bộ ngực nó.

Aslan như bị pháp y mổ bụng, một loại chất lỏng đen chảy ra ồ ạt, linh kiện thú trần mộ rơi đầy đất. Nó như ngọn núi tuyết sụp, ngã âm âm lên những miếng sắt bảo vệ rương da, đôi mắt phát ra ánh sáng ảm đạm.

Cửu Sắc dùng sừng hươu moi tìm sư tử, một viên linh thạch lõi lõm nóng hổi, ăn tươi nuốt sống.

Thú trần mộ này đã ăn cái linh thạch thứ bảy.

Huyết chiến quét qua địa cung. Lão Kim hốt hoảng hốt nhìn Cửu Sắc, như vừa nhìn một ma vương thực thụ.

Nơi này mất đi thú trần mộ Aslan trở nên hoàn toàn lạnh lẽo, rơi vào cái chết vĩnh hằng. Tần Bắc Dương cầm Đường đao, quỳ trên mặt đất; Cửu Sắc thì tương phản, hùng dũng oai vệ khí phách hiên ngang, hơi nóng cuộn cuộn. Tiểu Quận vương và lão Kim tiến đến giúp đỡ, dọn con sư tử đồng xanh đã giết chết 300 tên lính Nga Trắng, lộ ra rương bọc sắt.

Bọn họ mở thử một cái, suýt thì bị ánh vàng chói lóa làm mù mắt.

Vàng.

Chương 84.2: Kim tự tháp xương người (2)

Tất cả đều là thỏi vàng hình chữ nhật, mỗi thỏi nặng 5kg, có khắc dấu đại bàng hai đầu của Đế quốc Nga. Trong rương có 20 thỏi vàng, tương đương với 100kg vàng. Lão Kim là cao thủ đào vàng, phân biệt được tỉ lệ vàng thật vàng giả, chắc chắn đồ tốt không giả được. Mọi người cùng nhau đếm số lượng rương, chia nhau ra trong địa cung, ghi lại trên tường tính từ chỗ Tần Bắc Dương. Nửa giờ sau, bọn họ tính được có 5000 rương bạc sắt, mỗi rương 100kg, tổng cộng là 500 tấn vàng.

Lão Kim trợn mắt há mồm, quỳ xuống dập đầu. Đây là số vàng mà một người đào vàng bình thường làm cả đời cũng không có được.

Số vàng dự trữ cuối cùng của Sa hoàng Nga được sơ tán từ Siberia đến Trung Á, táng thân trong ngôi mộ Przhevalsky dưới hồ Issy Kul – không, một ngôi mộ cổ không biết tên, ước chừng từ khoảng 700 năm trước.

Thú trần mộ từ bảy trăm năm trước vậy mà đã chết trên đồng vàng thế kỷ 20.

Ở núi Đạt Ma trên Đông Hải, thú trần mộ Ác Long chiếm cứ một triệu lượng bạc trắng cho thấy: thú trần mộ biết giá trị của vàng bạc. Chúng vì thế giới sau cái chết của chủ nhân ngôi mộ, thậm chí những oán niệm đông sơn tái khởi, cũng sẽ giữ lấy và bảo vệ những của cải này.

Lão Kim lộ ra bản chất dân trộm mộ, ra sức dọn dẹp hàng trăm ngàn rương.

Rốt cuộc, quan tài đá cũng lộ ra rồi.

Lão Kim dẫn đầu vào xem mộ chí, quả nhiên được viết bằng Hán văn, mở đầu có hai chữ triện “Đại Liêu”

Liêu? Khiết Đan?

“Chẳng phải nước Liêu ở dải đất Đông Bắc sao?”

Tần Bắc Dương tự nhiên nhớ lại ngôi mộ Khiết Đan của Công chúa nước Việt.

Tiểu Quận vương hưng phấn chạy tới lại bị xác của thú trần

mộ Aslan làm vấp. Cầu lửa lưu ly của Cửu Sắc lao tới, rọi sáng xác đồng xanh của thú trấn mộ sư tử. Vừa rồi mọi người có thấy trên đó có văn tự nhưng không nhìn kỹ, tưởng như chữ Hán nhưng thật ra họ đọc không hiểu, rồi theo cách cục chữ vuông này thì nó còn phức tạp hơn chữ Hán...

“Chữ Khiết Đan?” Tiểu Quận vương vỗ gáy, “Đúng rồi, đây là một ngôn ngữ chết. Giờ còn chưa được giải hết”

Tần Bắc Dương tiếp tục kiểm tra và giải nghĩa mộ chí, cuối cùng cũng phát hiện ra – Gia Luật Đại Thạch.

“Tây Liêu?”

“Nước Liêu bị người Kim tiêu diệt, người Khiết Đan di chuyển đến Trung Á, thành lập đế quốc Tây Liêu hùng mạnh. Chủ nhân của mộ cổ dưới hồ Issy Kul chính là Hoàng đế khai quốc của đế quốc Tây Liêu, là “Cúc Nhĩ Hãn” của “Cáp Lạc Khiết Đan” ghi trong sử chí Tây Vực, một đời thiên kiều trước Thành Cát Tư Hãn – Gia Luật Đại Thạch”

“Vậy thì có thể suy ra kinh đô của Đế quốc Tây Liêu – Hồ Tư Oát Nhĩ Đóa (1) nằm ở di tích thành Toái Diệp của triều Đường, ven hồ Issy Kul”

Gia Luật Đại Thạch vốn là tôn thất của nước Liêu, cháu tám đời của Gia Luật A Bảo, tinh thông Hán văn, là Tiến sĩ Khiết Đan duy nhất của nước Liêu, từng nhận chức Hàn Lâm Thừa Chỉ. Hai nước Tống Kim lập Hải Thượng Chi Minh (2), quân Bắc Tống phía tây đánh lên kinh đô nước Yên, Gia Luật Đại Thạch thủ vững thành trì, phản kích trong tuyệt địa. Nước Liêu bị nước Kim tiêu diệt, Gia Luật Đại Thạch dẫn tàn quân chạy trốn vào sa mạc, chinh phục các dân tộc Trung Á, kéo dài mạch nước Khiết Đan, truyền lại nền văn minh Hán, lịch sử gọi là đế quốc Tây Liêu, kéo dài 90 năm. Về sau, ông bị vương tử soán vị, cuối cùng chết trong tay Thành Cát Tư Hãn. Tiểu Quận vương vỗ lên mộ chí khắc Hán tự và vân long văn: “Thảo nào mọi thứ ở đây rất giống những lăng mộ đế vương Trung Nguyên với nền văn hóa Hán rõ rệt, nhưng thú trấn mộ Aslan lại có đặc điểm của dân du mục và Tây Vực”

Tần Bắc Dương cất cao giọng, “Chúng ta không phải trộm mộ, không ai được phép di chuyển quan tài này, để Gia Luật Đại Thạch tiếp tục ngủ yên!”

“Rõ!”

“Hơn ba mươi năm trước, nhà thám hiểm người Nga Przhevalsky đã đến tận đây, có lẽ đã dò ra nơi đây có ngôi mộ

của người anh hùng nên mới quyết định chôn mình nơi này. Ông ta nằm trên mộ của Gia Luật Đại Thạch, tạo cho mình một địa cung nằm dưới. Xác chết nơi nào không quan trọng, quan trọng là... mở quan tài mình ra là thấy được địa cung của Gia Luật Đại Thạch. Tư duy nhà thám hiểm quả nhiên khác người bình thường. Có lẽ Thượng tướng Hải quân Kolchak cũng biết bí mật này nên mới giao 500 tấn vàng cho thú trấn mộ bảo quản”

Lão Kim càng lúc càng không giống người đào vàng. Ông ta suy nghĩ, “Con đường đi của Przhevalsky cũng không giống với những kẻ chinh phục khác”

Sau đó, ông ta giờ cuộc sắt đập vào nắp quan tài Gia Luật Đại Thạch.

“Đừng!”

Tần Bắc Dương hét toáng lên. Cậu đuổi theo đội thám hiểm người Nga Trắng vừa để kiểm hãm bệnh ung thư kéo dài tính mạng, vừa để ngăn cản bọn trộm mộ, bắt chấp chủ nhân ngôi mộ là ai.

Chậm rồi.

Cuộc sắt vung một đường vòng cung đập lên quan tài đá khiến cho tảng đá tuyết hoa vỡ vụn. Tần Bắc Dương sợ hành vi trộm mộ lỗ mãng này lại sẽ khởi động cơ quan giết người nào đó trong địa cung nào thì sao?

Nhưng trong quan tài, dưới đồng đá vụn, không có thi thể hay xác ướp nào, chỉ có một bộ khôi giáp hoàn chỉnh, một bộ cung tên mục nát, còn cả một bộ yên ngựa bằng vàng.

Lão Kim buông cuộc sắt, nhảy vào quan tài làm mà không tìm được mẫu xương nào. Bộ khôi giáp, cung tên và yên ngựa hiển nhiên là vật mà Gia Luật Đại Thạch sử dụng khi còn sống, làm bạn cùng ông khi thành lập một đế quốc vĩ đại.

“Mộ chôn quần áo và di vật?”

Do xác chủ nhân không còn vì nhiều lý do, có thể bị kẻ địch giam giữ rồi giết chẳng hạn, rất nhiều mộ táng chỉ có thể lấy những bộ trang phục người chết sử dụng khi còn sống, thậm chí là tóc để thay thế xác thật, đến nay vẫn vậy.

E rằng xác của Gia Luật Đại Thạch sớm đã thành cát bụi với lịch sử rồi.

Tiểu Quận vương nhìn địa cung chất đầy năm nghìn chiếc rương bọc sắt: “Phải nghĩ xem chở vàng ra ngoài bằng cách nào rồi”

Tần Bắc Dương chạy đến cửa sau của mộ, bên ngoài hoàn toàn yên tĩnh. Anh cẩn thận lấy gỡ đỉnh môn thạch ra. Cửa vừa hé mở, các bóng đen chằng chịt nhào vào. Tất cả các võ sĩ xương khô, mỗi kẻ một khí giới chĩa vào tua tủa, chỉ muốn xông vào địa cung cuối cùng của chủ mộ.

May mắn thay, thủ trấn mộ Cửu Sắc phun hai quả cầu lửa, hỏa táng hai bộ xương gần nhất. Tần Bắc Dương vội vàng đóng chặt cửa mộ, chèn đỉnh môn thạch lên lần nữa. Những tiếng gõ huyền não vang lên. Những bộ xương người chết này sẽ không ngủ trong thời gian sắp tới, chúng đã nhắm chắc Tần Bắc Dương rồi.

Lão Kim cầm cuộc sắt tránh sau cửa, nói, “Tuyệt đối không thể mở cánh cửa này ra. Bằng kinh nghiệm đào mộ, tôi chắc chắn chúng có thể giết chết chúng ta”

Tiểu Quận vương ủ dột ngã ngựa lên rương bọc sắt, ôm 500 tấn vàng phú khả địch quốc, nhìn lên phía trên tối om.

Đột nhiên Wolfna cất tiếng cười lạnh lạnh, pha chút phong vị phóng đảng, “Ha ha... Vì 500 tấn vàng này mà tướng quân Kolchak bỏ mạng ở Siberia, bao nhiêu nam nhân Nga Trắng đã thành quỷ chết oan? Muốn trở thành kẻ sở hữu vàng, cuối cùng lại thành nô lệ chôn theo vàng”

“Còn cả ba trăm lính Trung Quốc hôm nay”

“Thần thoại Hy Lạp có một câu chuyện kể về một vị vua, người có năng lực chạm vào mọi thứ sẽ biến thành vàng. Thế nhưng ông ta không thể ăn cơm, không thể uống nước, chỉ cần môi chạm vào là nó hóa vàng, đến con gái mình cũng biến thành vàng”

Nam tước phu nhân cũng đọc sách. Tần Bắc Dương gật đầu nói, “Mà chúng ta cũng đang nằm trên đồng vàng này, ngu xuẩn chết đói”

Lão Kim lấy một túi nước cuối cùng, chia cho mỗi người sống trong địa cung cuối cùng một ít. Tần Bắc Dương chia phần nước của mình cho Wolfna, theo lễ tiết châu Âu thì gọi là “ưu tiên phụ nữ”.

Không biết đã trôi qua bao lâu? Núi tuyết đã có trận tuyết đầu tiên chưa? Tần Bắc Dương đói, bụng sôi ùng ục. Cửu Sắc cảnh giác nằm úp sấp cạnh câu, có tiếng hát văng vẳng bên tai...

Chú thích:

(1) Nay là Tokmok thuộc Kyrgyzstan.

(2) Hải Thượng Chi Minh: Liên minh trên biển (chữ Hán: 海上之盟, Hải thượng chi minh) là liên minh quân sự giữa hai nước Bắc Tống và Kim nhằm giúp công nước Liêu. Do hai nước bị ngăn cách về mặt địa lý bởi nước Liêu, đôi bên phải đi lại theo đường biển, thông qua bể Bột Hải, từ đó mà có tên gọi này.

Chương 84.3: Kim tự tháp xương người (3)

Giọng Wolfna dịu dàng như thiếu nữ, lạnh lạnh vang lên nơi sâu thẳm đáy hồ Issy Kul. Tần Bắc Dương nghe bập bõm được vài từ tiếng Nga... “Trên dòng sông, sóng đôi nhau, thiên nga đùa trên sóng

Bên bờ sông vai sánh vai nhau, đôi đôi bước theo dòng
Mình em riêng đứng ngóng trông anh, với tình yêu thiết tha
Một dòng sông sóng nước long lanh, đôi bờ đâu cách xa”
(Bản dịch bài hát “Đôi bờ” lời Việt do NSND Lê Dung trình bày)

Bài hát Nga u buồn da diết này phiêu lãng trong không trung, tựa như bản nhạc cầu siêu cho tất cả mọi người.

Địa cung Tây Liêu, một bài hát của mỹ nhân Nga Trắng. Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi không chịu được cô đơn, đôi bụng, hát vang một khúc:

Bắc phương có một giai nhân
Dung nhan tuyệt thế cỗi trần đứng riêng
Liếc nhìn, thành quách ngã nghiêng
Liếc thêm lần nữa nước liền lung lay
Thành nghiêng nước đổ mặc bay
Giai nhân há dễ gặp hoài được sao? (1)

Bản nhạc buồn tiếng Hán khiến Tần Bắc Dương đập rương khen ngợi. Bài hát này có từ hơn hai nghìn năm trước, là do ca sĩ hoạn quan của cung đình Lý Diên Niên hát cho Hán Vũ Đế nghe, ca ngợi muội muội Lý Phu nhân. Vì thế, Hán Vũ Đế nạp Lý Phu nhân vào cung. Một người đặc đạo, huynh trưởng Lý Quảng trở thành Nhị sư Tướng quân, dẫn quân Hán viễn chinh Đại Uyên ở Tây Vực, chính là thung lũng Fergana ngày nay – rất gần hồ Issy Kul.

Tiểu Quận vương bò đến cạnh Tần Bắc Dương, thì thầm, “Bắc Dương, dùng gót chân cũng thấy người đẹp nước Nga có ý với cậu. Ở nơi nguy hiểm này, tính mạng ngàn cân treo sợi tóc, chi bằng cậu thành toàn cho ý tương tư của người ta. Đêm đẹp ngắn chẳng tày gang, đừng để đến âm tào địa phủ rồi hối

không kịp. Có nhớ hồi chúng ta ở Bát Đại Hồ Đồng cùng nghe “Kim Lũ Y” không? Hoa xinh phải bẻ liền tay/Chớ để lâu ngày lại bẻ cành khô” (2)

“Cút!”

Tần Bắc Dương đẩy tiểu Quận vương ra, mắng anh ta một trận, còn định tỉ thí đấu vật. Tuy Thiếp Mộc Nhi là cao thủ đấu vật, bụng đói cũng khiến anh ta không muốn so chiêu, té xuống theo thế chó ăn phân. Lão Kim nằm xem náo nhiệt phá lên cười.

Tiểu Quận vương nép trong đồng vàng, cầu nhàu, “Đúng là làm phúc phải tội”

Anh ta muốn tác hợp cho Tần Bắc Dương và Katya là vì nghĩ đến việc Anna đã kết hôn với Tề Viễn Sơn. Ván đã đóng thuyền, gạo nấu thành cơm, kết quả sao có thể thay đổi? Nếu Tần Bắc Dương có niềm vui mới thì sẽ không còn quyến luyến Anna nữa. Theo tính tiểu Quận vương thì đàn ông trong thiên hạ đều đúng như bốn chữ sau: có mới nói cũ. Chỉ cần có niềm vui mới, ngoảnh mặt là quên người tình cũ.

“Đừng đánh,” Wolfna đỡ tiểu Quận vương, đưa Tần Bắc Dương nước của mình, còn lao vào vòng tay cậu, “Nếu mọi người rơi vào nguy hiểm, đàn bà hẳn nên hy sinh đầu tiên, như vậy những người sống sót sẽ còn hy vọng”

“Không cần. Tính mạng của tôi vốn đã kết thúc ở mùa thu năm 1919 rồi”

“Tần, anh muốn nghe chuyện của tôi không?” Wolfna tựa đầu lên vai cậu, hơi thở phả vào cổ, “Tổ tiên của tôi ngày xưa đều là thợ thủ công, chuyên chế tạo bẫy săn thú. Khi còn bé, ở khu rừng ven hồ Lagado, tôi thường đi săn với cha và anh mình...”

“Chờ một chút! Có phải trước khi kết hôn, tên cô là Katerina Adreevna?”

“Có vấn đề gì à?”

“Cha cô tên là Alexander Andreev?”

Tần Bắc Dương nghĩ đến hình ảnh nước Nga băng giá, ở ngôi làng nhỏ trên núi Ural, lão thợ thủ công Alexander cũng là một hội viên Liên minh Thợ thủ công.

“Sao anh biết?”

“Anh của cô tên là Valoja?”

Wolfna mở to hai mắt, “Anh biết bọn họ? Không, anh tôi đã chết từ lâu rồi. Mười năm trước, anh tôi bị giết khi đang chế tạo một loại vũ khí thần bí”

“Tôi biết cha cô, ở nước Nga...” Tần Bắc Dương lấy cung tên sau lưng ra, “Đây là thứ ông ấy cho tôi”

“Kim tự tháp một mắt?” cô nhìn dấu khắc trên cung tên, “Tôi nhớ ra rồi, khi còn bé, tôi đã thấy dấu này. Giờ ông ấy thế nào? Từ khi anh tôi chết, cha tôi đi lên núi Ural một mình”

“Thật xin lỗi, ông ấy đã qua đời”

“Trời ơi!” Wolfna che miệng, “Bolshevik giết ông ấy?”

“Không, là quân Bạch Vệ, tôi đã báo thù cho ông ấy”

“Cảm ơn anh. Cha tôi là ông già cổ chấp, một kẻ si mê với nghề thợ thủ công. Tôi nghĩ ông ấy rất thích anh”

Dưới địa cung của Gia Luật Đại Thạch, Tần Bắc Dương không khỏi cảm thán vận mệnh, “Thế giới thật nhỏ. Ở Paris và Cáp Nhĩ Tân, tôi đã gặp con rể và con gái ông ấy”

“Sau khi anh tôi chết, tôi đi học trường y tá. Một buổi vũ hội nọ, tôi tình cờ gặp nam tước Franz von Wolfe. Tôi mặc trang phục đen, đeo vòng bạc, so ra không bằng trang phục tham dự tiệc của các tiểu thư quý tộc. Thế mà Wolfe lại mê tôi cuồng si, nói tôi rất giống Anna Karenina của Tolstoy”

“Tôi đã đọc cuốn tiểu thuyết này khi ở Nhật Bản, thư viện trường Đại học số 3 Kyoto”

“Ba tháng sau, tôi kết hôn với Wolfe. Ông ấy cho tôi danh hiệu Nam tước phu nhân, nhưng tôi không yêu ông ấy. Người đàn ông này đam mê vật lý và máy móc. Có một lần uống say, ông ấy bảo lần đầu thấy tôi, ông ấy nghĩ tôi không phải con người mà là một “thể cơ giới có linh hồn””

“Những người say mê “thể cơ giới có linh hồn” đều là những thiên tài tàu hỏa nhập ma”

Tần Bắc Dương nhớ đến tiến sĩ Karl Hofertein, giáo sư Yamamoto và cả người cha đã mất của mình.

“Hạnh phúc nào cũng giống nhau nhưng nỗi đau thì muôn hình vạn trạng”

Wolfna nhắm mắt lại, ngã nằm lên người Tần Bắc Dương. Đây là câu mở đầu trong cuốn “Anna Karenina”.

“Tôi không hiểu...”

Cậu cũng đang nằm trên những chiếc rương chứa đầy vàng, quay lại nhìn gương mặt tái nhợt như tuyết của Wolfna.

“Ở StPetersbourg, tôi không cảm thấy đó là một gia đình, tôi chỉ thấy như ngục tù. Tôi muốn trốn khỏi Wolfe, nhưng tôi có con, đứa con Constantine yêu dấu. Tôi đã thề sẽ không đi đâu hết, hạnh phúc của người phụ nữ không đáng một xu”

Wolfna nhắm mắt lại, tựa như một xác chết đang lặng lẽ chờ mai táng, như trở lại hồ Baikal băng giá.

Không biết họ ngủ bao lâu, thú trần mộ Cửu Sắc đánh thức Tần Bắc Dương, kéo cậu đến cửa sau khu mộ, áp tai lắng nghe.

Tần Bắc Dương nhướn mày, hình như là tiếng sáo? Còn cả tiêu? Nhạc khí nào đó không rõ? Tiểu Quận vương cũng lại gần, nghe ra đó là tiếng đàn đầu ngựa của người Mông Cổ. Bè lũ của kim tự tháp xương người?

Cuối cùng, Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng hát của một cô gái:

Đầu thanh long, đuôi bạch long,

Em nhỏ cầu mưa trời hoan hỉ.

Lúa mì, lúa mì đã khô vàng,

Gọi Long vương dậy nào dậy nào.

Mưa lớn mưa nhỏ,

Mưa từ mùng một đến mười tám.

Ma-ha-tát...

A U?

Tần Bắc Dương đang chờ chết lặng lẽ lấy đỉnh môn thạch ra.

Lòng đất địa cung dưới tí sâu có vài ánh đèn sáng. Sáo trúc, tiêu, đàn đầu ngựa Mông Cổ kết hợp quý dị, thế mà hợp với nhạc thiếu nhi cầu mưa của nạn dân lưu lạc, tiếng hát tự nhiên của thiếu nữ 17 tuổi, tất cả khiến người ta thấy phiêu diêu dục tiên dục tử.

Kim tự tháp xương người đã trở về hình dạng cũ, sừng sững trong địa cung, không còn một khung xương hay mảnh xương nhỏ nào trên mặt đất. Chúng và Tần Bắc Dương đều như nhau, lặng yên nghe tiếng nhạc.

Cậu thấy A U.

Người thổi sáo trúc là thích khách Lão Cha với chòm râu trắng, kẻ thổi tiêu du dương nhìn nghiêng như một người đẹp trai, quay lại thấy có vết sẹo góm ghềnh – chính là A Hải, hai kẻ đều là kẻ thù giết cha mẹ của Tần Bắc Dương; người kéo đàn đầu ngựa, ngồi xếp bằng, vai u thịt bắp, không nói nhiều đương nhiên là Thoát Hoan.

Dàn nhạc thích khách...

Chú thích:

(1) Bài Giai nhân ca của Lý Diên Niên. Bản dịch tiếng Việt

trên trang thiviennet, không rõ người dịch.

(2) Bản dịch “Kim Lũ Y” trên thiviennet, không rõ người dịch.

Chương 85.1: Bữa tiệc địa ngục (1)

Nửa tiếng trước, ven hồ Issy Kul, núi tuyết bao quanh mộ Przhevalsky, năm con ngựa xuất hiện. Bốn con trong đó lần lượt là A U và đám thích khách. Qua mười ngày, bọn họ theo dấu từ hồ Kanas trên núi Altai đến tận Trung Á.

Bọn họ định tiến vào lối mộ đã bị nổ tung thì thấy một người đàn ông Nga lao ra, quần áo tả tơi, toàn thân đầy máu, nhìn qua còn tưởng giả là xác Przhevalsky.

Đó chính là Ivanovich Ivanov, tay chân đã bị kim tự tháp xương người xé thành từng mảnh nhỏ. Nửa năm trước, hắn hùng dũng oai vệ, khí phách hiên ngang dẫn đội thám hiểm hơn 100 người, xuất phát từ Cáp Nhĩ Tân, vượt qua thảo nguyên và sa mạc. Giờ này, hắn chỉ muốn được yên thân, không còn ai để lãnh đạo, không khỏi thấy chua xót.

Ivanov thấy thích khách, đặc biệt là A Hải với vết sẹo trên mặt là biết đây không phải là người lương thiện. A U kịp nằm xuống đất mới thoát được viên đạn.

Thượng tá tranh thủ cơ hội chạy đến bên con ngựa Nga, rút roi quất chạy, biến mất vào nơi hoang dã ven hồ Issy Kul.

A Hải đã rút dao găm ngà voi, cảm thấy đau lòng vì không thể cứu sống người Nga Trắng kia.

“Sau này còn gặp lại” Chủ nhân thích khách lơ đãng, quyết định tiến vào trong mộ, “Tần Bắc Dương ở trong ngôi mộ này, phải vào địa cung mới có thể kéo dài sinh mạng”

Vừa đến cửa mộ đạo, mùi máu đã xộc lên. Thoát Hoan đột nhiên đứng lại, run rẩy, “Cha, tại sao mí mắt tôi cứ nháy liên tục?”

“Mí mắt trái hay phải?”

Thoát Hoan chẳng phân biệt được trái phải, chỉ đặt tay lên mí mắt phải, “Mắt này!”

“Mắt trái có tiền, mắt phải có tai” A Hải cười đùa hả hê, “Gặp xui rồi!”

Cha nghiêm mặt, “Đừng nói bậy!”

“Vì lý do an toàn, tất cả mọi người phải mang theo hành lý” A

U ngăn mọi người tiếp tục cãi nhau, “Đừng quên đạo hữu địa cung nói: Người vào huyền cung, trước tiên phải giỏi”

Đi qua lối vào, bốn thích khách tới địa cung của Przhevalsky. Bọn họ phát hiện ra vài xác chết, tiến vào quan tài hình giếng, xuống địa cung thứ hai.

Khắp nơi toàn người chết tay chân bị đứt, mặc quân phục Trung Quốc xanh nhạt, nhìn quần, giày và súng lục thì biết đây là kỵ binh, nhìn qua có hai, ba trăm người.

Thích khách Lão Cha phán đoán, “Xác chết không có vết đạn, toàn bộ bị đứt đầu hoặc mổ bụng, là điển hình do thú trấn mộ gây ra”

Thoát Hoan lắc đầu nguầy nguậy, “Mắt phải tôi vẫn nháy, tôi không muốn vào nữa!”

“Người muốn cãi lời chủ nhân?”

Lão Cha tát hắt một cái bạt tai.

“Nhớ năm đó, chúng ta đều phải tu hành trong địa cung mới được tốt nghiệp. Thoát Hoan, bình thường người gan to mặt lớn, giết người như ngóe, sao giờ lại nhát gan như con nhóc con thế?” A Hải thấy A U trừng mắt, “Xin lỗi chủ nhân”

“Làm nghề gì cũng phải thường xuyên luyện tập. Khi các người quanh năm suốt tháng chỉ lo ám sát, tri thức về địa cung sẽ thui chột. Chỉ có Tần Bắc Dương, ba ngày hai buổi lại xuống mộ cổ, luôn giết thú trấn mộ, hẳn mới là đại sư địa cung đạo”

A U ra lệnh cho mọi người bót dè dặt, tiến vào địa cung thứ ba. Bọn họ thấy một kỳ quan chưa từng thấy.

Kim tự tháp xương người...

Thoát Hoan cẩn thận không chạm vào cửa mộ. Nền kim tự tháp hơi rung, vài chiếc xương rơi từ đỉnh tháp xuống, vỡ thành mảnh nhỏ trước mặt hắn. Xương rơi xuống càng lúc càng nhiều, ban đầu không thành hình, về sau có cả võ sĩ xương khô, mặc khôi giáp, tay cầm binh khí, coi đám thích khách là kẻ quấy nhiễu lăng mộ.

“Thú trấn mộ xương người!”

Vẫn là thích khách Lão Cha kiến thức rộng rãi, nhìn thấu kim tự tháp ở đây. Dù cho có hàng nghìn hàng vạn xương người làm nguyên liệu chế thú trấn mộ thì kim tự tháp này cũng phải có một linh thạch làm trái tim!

Có dùng hết võ thuật học từ “Thích khách đạo” và “Địa cung đạo”, bốn người bọn họ cũng không thể ngăn cản hàng ngàn

hàng vạn bộ xương. Người sống sẽ bị sát khí thích khách hù dọa, còn người chết không biết sợ.

“Cướp tài sản!”

A U ra lệnh. Cha lấy một sáo trúc, A Hải lấy một ống tiêu, Thoát Hoan lấy đàn đầu ngựa.

“Địa cung đạo” có câu – thú trần mộ, truyền Chư Thương Chu Tiên Tần, tính thích cung thương âm luật, phong nhã ti trúc.

Lão Cha thổi sáo, A Hải thổi tiêu, Thoát Hoan chơi đàn, A U không cần nhạc khí – cổ họng cô chính là tiếng trời.

Dàn nhạc thích khách diễn tấu siêu cao cấp, như ban nhạc giao hưởng tam trọng tấu. Có điều A U thích nhạc thiếu như, như lời “Luận ngữ” là “thanh nhạc nước Trịnh làm rối loạn chính nhạc”.

Kỳ tích đã xảy ra. Thú trần mộ xương người giận dữ đã đứng im. Những võ sĩ xương khô vụt tới trước cửa cũng đứng yên chìm đắm trong tiếng hát của A U.

A U không biết nên làm tiếp thế nào? Một khi dừng lại, sợ rằng họ sẽ bị kim tự tháp xương người tấn công. Cô dùng ánh mắt, ý bảo đám thích khách tiếp tục diễn tấu, để tiếng nhạc phiêu đảng trong lòng địa cung...

Đại hội âm nhạc của dàn nhạc thích khách và xương khô.

Sau đó, Tần Bắc Dương ra khỏi cửa mộ địa cung cuối cùng.

Tiểu Quận vương, Wolfna, lão Kim, cả thú trần mộ Cửu Sắc lần lượt đi đến trước kim tự tháp xương người.

Thấy đôi mắt Tần Bắc Dương, A U ngây ngẩn, tiếng hát hơi dừng lại. Lão Cha cũng buông cây sáo, A Hải hạ ống tiêu, Thoát Hoan đang đàn ngã ra đất, đàn đập vào rương phát ra âm thanh chói tai.

Các võ sĩ xương khô nhìn nhau, giờ mới hiểu được thế nào là “khúc chung nhân tán” – đó là người sống nên đi.

Lão Cha lấy sáo xuyên qua hốc mắt một chiếc sọ, A Hải đập ống tiêu đánh văng một phần xương. Đàn của Thoát Hoan bị xương khô đập gãy.

Cửu Sắc định phun cầu lửa lưu ly thì bị Tần Bắc Dương ngăn lại. Một cây đao của võ sĩ xương khô lao đến trước mắt, cậu huýt sáo điệu “Ode to Joy” của Beethoven.

Cây đao kia dừng trên đầu Tần Bắc Dương, rung rung. Tựa như tiếng huýt kia chính là bản “Hò thiên nga” khiến người ta bị dính lời nguyên hóa đá.

Nhưng nhạc khí đã mất hết, huýt sáo không đáng kể. Wolfna

dựa theo tiếng huýt sáo, hát “Ode to Joy” bằng tiếng Nga. Đám xương khô ngẩng ngẩn nhìn người đàn bà đẹp nước Nga, nháy mắt hóa thành nữ thần chốn địa ngục.

Trong lúc đó, người sống và người chết được duy trì sự cân bằng bằng tiếng sáo và tiếng hát, nguy hiểm như trò xiếc đi trên dây.

Quả nhiên, địa cung u ám khiến Tần Bắc Dương thấy lạnh cả người, không kìm được mà nháy mũi, hắt hơi một cái.

Tiếng huýt sáo đột nhiên dừng lại, cắt đứt bản “Ode to Joy” của Wolfna.

Một tiếng hắt xì kinh thiên động địa, tiện thể đánh thức của thú trần mộ xương người đang say mê Beethoven.

Cả tòa kim tự tháp lại đổ xuống, hàng ngàn hàng vạn chiếc xương rơi, hợp thành đại quân trùng trùng điệp điệp, như sóng đánh dồn dập về phía những vị khách không mời mà đến.

Thoát Hoan rút dao găm, nhưng vũ khí quá ngắn, chưa chạm vào xương khô đã bị xương ngón tay đâm vào cánh tay. Sau khi đâm trúng đối phương, xương khô không có yết hầu, cùng lắm cắn đứt xương cổ. Mấy bộ xương khô bắt hấn lại, muốn xé hấn thành trăm mảnh.

Bất chợt, tiểu Quận vương giờ khoái thương đánh vỡ vài chiếc sọ, kéo Thoát Hoan lại.

Thoát Hoan bị thương nặng, người toàn vết chọc của các khớp xương, như bình nước thủng, máu chảy liên tục. Cơ thể hấn nặng hơn 100kg, tiểu Quận vương bụng trống không, kéo hai cái đã hết hơi.

A Hải và Lão Cha kéo lên giúp đỡ, tay trái dao găm, tay phải khoái thương, vung tay cắt một mảng lớn. Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly, liên tục đốt cháy các võ sĩ xương khô. Tần Bắc Dương lấy Đường đao ba thước bằm xương, bảo vệ A U và Wolfna. Lão Kim múa cước sắt điên cuồng, vừa nhìn là biết đó là vũ khí độc môn gia truyền, không phải cước sắt thông thường.

“Thoát Hoan!”

Tiểu Quận vương thề mà lại gọi tên thích khách. Trên chiến trường giết chóc của kim tự tháp xương người, Thoát Hoan mất nhiều máu mặt vàng như nghệ, nắm chặt tay cậu ta, hơi thở mong manh, “Thiếp Mộc Nhi! Ta biết mà, mí mắt phải nháy chẳng phải chuyện gì tốt đẹp”

Hấn nói tiếng Mông Cổ giọng địa phương Ngạc Nhĩ Đa Tư.

Tiểu Quận vương ôm Thoát Hoan vào lòng ngực, gào khản cổ,
“Đừng chết!”
“Ta mới là vua của Ngạc Nhĩ Đa Tư!”

Chương 85.2: Bữa tiệc địa ngục (2)

Thích khách Thoát Hoan nói xong lời cuối, rất có khí khái vương giả, chết không nhắm mắt nhìn Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi, đột ngột qua đời. Tiểu Quận vương run rẩy, lại không dám vuốt mắt người chết. Vẫn là A U trượt qua mặt đất quay cuồng lại đây, khép mắt lại cho Thoát Hoan.

Tần Bắc Dương chém ngã bộ xương đeo găng tay sắt nắm trường mâu, mở ra một con đường máu. A U bắt buộc phải bỏ Thoát Hoan, nếu là chàng trai gầy gò còn đỡ, người nặng 100kg như thế này tuyệt đối không mang theo nổi, phải trở thành một bộ phận của kim tự tháp xương người.

Đột nhiên, hai xương tay người chết bắt được bắp chân A U, cô kêu rên một tiếng, vung dao găm chặt đứt. Wolfna 29 tuổi từ đầu tới cuối chỉ biết la hét, được thiếu nữ Trung Hoa 17 tuổi bảo vệ.

May mà có quả cầu lửa lưu ly và sừng hươu của Cửu Sắc gương nanh múa vuốt, tạm thời ngăn cản kim tự tháp xương người, người sống sót lần lượt chạy khỏi địa cung, xuyên qua mặt đất đầy thi thể binh lính.

Bò lên quan tài của Przhevalsky, Wolfna, A U, Tần Bắc Dương, Lão Kim, tiểu Quận vương, A Hải, Lão Cha leo lên thang dây, trở lại tầng địa cung thứ nhất.

Cuối cùng, Cửu Sắc bùng nổ sức mạnh mạnh mẽ, chắc là do mới ăn linh thạch thú trấn mộ Aslan, nhảy lên mấy mét cao, gian nan trở lại bên cạnh chủ nhân.

Dưới vực sâu tràn ngập tiếng âm ỉ của kim tự tháp xương người, những con thú trấn mộ mà mọi người chưa bao giờ thấy đang xé nát thi thể binh lính, như ngấu nghiến nhanh cơm trưa.

“Trong địa cung của Gia Luật Đại Thạch lại có hai thú trấn mộ, một là sư tử Aslan, một là kim tự tháp xương người.”

Tần Bắc Dương và lão Kim bê một tảng đá lớn đẩy lên trên quan tài của Przhevalsky, để tránh kim tự tháp xương người lỡ may bò lên.

Tần Bắc Dương không kịp thở dốc, vỗ Cửu Sắc, thú trấn mộ

nhỏ lập tức lĩnh hội ý đồ chủ nhân, đang định phun lửa lưu ly, thiêu chết thích khách Lão Cha và A Hải – không có cơ hội báo thù nào càng tốt hơn thế này!

Đột nhiên, một con dao găm kê lên cổ họng Tần Bắc Dương. A U, Lão Cha, A Hải, ba thích khách đều nhìn anh, còn con dao găm được khắc hình “cầu vòng xuyên mặt trời” này đang nằm trong lòng bàn tay lão Kim.

Wolfna gào bằng tiếng Nga từ không – “het”!

Cửu Sắc lo lắng cho an nguy của chủ nhân, không phun lửa, chỉ húc cái sừng hươu trắng như tuyết. Con dao găm của lão Kim kê bên cổ họng Tần Bắc Dương, duy trì khoảng cách với nó, để tránh bị sừng hươu đâm thấu tim.

“Lão Kim, ông quả nhiên là đồng bọn thích khách.”

“Cậu sai rồi, tôi không phải đồng bọn, tôi chính là thích khách.”

Cánh tay lão Kim hữu lực, giơ ngang dao găm, không hề nhúc nhích, sai một li là có thể xé rách yết hầu Tần Bắc Dương.

“Anh trai, xin lỗi.” A U nhỏ giọng: “Khi anh và người Nga Trắng xuất hiện ở Khố Luân, đã có cơ sở ngầm gửi điện báo cho em biết. Bọn em lập tức chạy tới Mông Cổ bảo vệ anh, lại phát hiện anh và người Nga Trắng đều đã chạy về hướng Tây.” “Đây là kiểu bảo vệ của em?”

Tần Bắc Dương nhìn con dao găm trên cổ mình.

“Phải, để bảo vệ anh. Bọn em thúc ngựa điên cuồng đuổi theo, giẫm lên dấu vết người Nga Trắng để lại, bám theo tới lũng mộ Lý Lăng. Em phát hiện ngựa của bọn anh, phán đoán anh có thể đang ở trong mộ, liền để cho lão Kim quen thuộc đào mộ cứu mọi người ra, nếu không anh đã chết đói từ lâu rồi.”

“Cảm ơn em, em gái A U.”

Dù nói như vậy, Tần Bắc Dương không hề tỏ ra cảm kích.

“Bắc Dương. Tôi cả đời ở Tây Bắc đào cổ mộ, từng chế ngự rất nhiều thú trấn mộ. Nhưng tôi nghe nói cậu xếp hạng nhất khi tu hành đạo Địa cung ở trường học Thiên Quốc, phá vỡ kỷ lục hai mươi năm trước của tôi, tôi rất bội phục cậu.”

“Hai năm trước, tôi còn tưởng đó chỉ là mơ – hoá ra ông chính là “thợ săn thú trấn mộ”!”

“Lão Kim, ông nhiều lời quá.”

Thích khách Lão Cha cảnh cáo, Lão Kim lại nhìn về phía A U:

“Chủ nhân, xin ngài buông tha Tần Bắc Dương, cậu ta là người tốt chí tình chí nghĩa.”

A U yên lặng chốc lát, giương đôi mắt to sâu thăm thăm: “Anh trai, các anh đi đi.”

Tần Bắc Dương thở dài một hơi, ôm quyền nói: “Em gái A U, lời thề giết chết thích khách A Hải và Lão Cha tuyệt đối sẽ không thay đổi.”

Trở lại bìa mộ Przhevalsky, sắc trời đã sáng choang, hoá ra đã ở trong địa cung một ngày một đêm, còn có mấy trăm tính mạng chôn vùi trong thế giới dưới lòng đất.

Bên hồ có một con tuần mã đen sẫm đang thông thả.

Thật khó tin, con ngựa này có hình thể rất đẹp, toàn thân bóng loáng như sa tanh, chỉ bốn chân trắng như tuyết, đây chẳng phải ngựa Ô Chuy bốn vó đạp tuyết ư? Hạng Vũ bị vây ở Cai Hạ, hát vang một khúc “Sức bạt núi chừ, khí trùm đời. Thời chẳng lợi chừ, chuy chẳng ruổi. Chuy chẳng ruổi chừ biết làm sao. Ngu Cơ em ơi, biết làm sao!” “Chuy” trong “chuy chẳng ruổi” chính là chỉ loại ngựa này. Nhưng trên đôi vai đen như mực của nó có mảng màu đỏ sẫm, dường như thấm ra từ da. “Hãn huyết mã!”

Tiểu Quận vương nhận ra con bảo mã này. Trong lăng mộ Lý Lăng, bọn họ cũng từng thấy thú trấn mộ Hãn Huyết Mã triều Hán. Nơi sản sinh hãn huyết mã chỉ ở trong vòng 50km quanh đây.

Nó không có yên ngựa, cũng không có dây cương, như một con ngựa hoang, đây là ông trời ban ơn? Để lương câu hiểm thế này xuất hiện trước mắt, cổ nhân nói “thiên lý không thu tuần cốt(1)”, Hán Vũ Đế vì nó mà đánh một trận đại chiến, viễn chinh một quốc gia, sinh bao không biết hy nhiêu tính mạng.

Tần Bắc Dương chậm rãi tới gần hãn huyết mã, ngửi hơi máu sục sôi trong cơ thể nó. Gọi là hãn huyết mã bởi vì da chúng mỏng, dễ nhìn thấy mạch máu, cộng thêm tuyến mồ hôi trên vai ngựa phát triển, dễ sinh ra ảo giác ánh sáng.

Bỗng nhiên, hãn huyết mã giơ hai vó trước lên, dựa vào vó sau chống đỡ toàn thân, gần như đứng thẳng tại hồ Issyk Kul, miệng hí chói tai, giống một con rồng đen chuẩn bị bay lên trời.

Tần Bắc Dương không thể để nó chạy, anh tung người nhảy lên ngựa, ngồi vững, hai tay nắm chặt bờm ngựa. Con ngựa này gan dạ, bỗng nhiên đá hậu, hai chân đứng thẳng, đi bên bờ hồ Issyk Kul, suýt thì rơi xuống. Tần Bắc Dương tham gia

Hồng quân ở Nga, làm kỵ binh giết từ núi Ural đến Viễn Đông, trở thành kỵ thủ không chế ngựa Don Nga rất giỏi. Mà chuyển từ hành từ Mông Cổ tới Tân Cương khiến anh trở thành chủ nhân tốt của ngựa Mông Cổ. Anh đã thay đổi rất nhiều con ngựa, mỗi lần làm quen với con thú mới đều gặp phải khó khăn thuần phục.

Hãn huyết mã chở Tần Bắc Dương, xông lên bãi cỏ núi cao. Vó ngựa rung động, nhanh như chớp, vút hồ nước băng tuyết về sau lưng, trời đất thoáng như sóng biển. Anh cưỡi con ngựa không có yên, chạy vài chục km qua lại, mông gần như nát, cuối cùng làm nó yên tĩnh lại. Anh kề bên tai ngựa, vuốt ve trái tim ngựa, giống như vuốt ve một cô gái.

Tiểu Quận vương, Wolfna cưỡi chiến mã binh đoàn kỵ binh Trung Hoa đuổi theo, Cửu Sắc xông lên đầu tiên, cảnh giác xoay quanh con ngựa, luôn cảm thấy nó muốn làm hại chủ nhân, thậm chí còn giương đôi mắt ghen ghét.

“Này, Bắc Dương, Ô Chuy có điếm xấu đấy, năm xưa Hạng Vũ cưỡi ngựa Ô Chuy, tự vẫn ở sông Ô, con ngựa cũng nhảy sông tự vẫn.”

“Hạng Vũ cho đến giờ, vẫn không qua Giang Đông!” Tần Bắc Dương vỗ ngựa Ô: “Tôi thích anh hùng, thích con ngựa như vậy.”

Chẳng qua, “ngựa Ô Chuy” của Hạng Vũ không phải hãn huyết mã, chỉ giống màu sắc và chủng loại, nhưng giống hay không cũng không quan trọng.

“Ha ha, đây là con ngựa cái, ngựa tốt giống cô gái tốt, để cậu cưỡi được vui vẻ.”

Tiểu Quận vương một lời hai ý nghĩa, cho Tần Bắc Dương một bộ yên ngựa, bàn đạp, dây cương. Tần Bắc Dương mặc giáp đầy đủ cho hãn huyết mã, lại phát hiện sâu trong bờm ngựa có buộc dây chuông nhỏ.

Bên trong có thứ gì đó, anh lấy Đường đao cắt chuông ra, mới phát hiện một tờ giấy nhỏ.

Anh trai, thiên lý mã xứng với anh hùng, A U dâng tặng.

Hoá ra là món quà em gái A U tặng mình.

Tần Bắc Dương nhíu mày, có nên nhận phần quà đất tiền này không? Anh rất muốn nhảy xuống yên ngựa, đưa hãn huyết mã trở về thảo nguyên.

Nhưng con ngựa này thông nhân tính, không dễ để người cưỡi, nhưng một khi cưỡi được lại không nỡ để người xuống. Nó

chủ động quẹt vào cổ Tần Bắc Dương, làm anh đổi ý.

Chú thích:

(1) “Ngàn dặm không mua xương ngựa” là câu thơ nằm trong một bài thơ của Tân Khí Tật, xuất xứ từ điển cổ Yên Chiêu vương lấy vạn lượng mua xương ngựa, ngụ ý mời chào hiền tài.

Chương 86.1: Thành cổ Tinh Tuyệt (1)

Bọn họ cần phải về Trung Hoa, nhưng không đi đường cũ mà quyết định đi về phía Nam tới Kashgar. Tần Bắc Dương cười hân huyết mã, vượt qua núi tuyết và lòng chảo Nạp Lâm, leo lên miệng núi Torugart. Anh từng sống ở Bắc Cực và Siberia, đã quen với trời đất tràn ngập băng tuyết.

Anh đặt tên cho hân huyết mã, đã là quà A U tặng, vậy gọi “U Thần”, vừa liên quan tới A U, lại phù hợp với khí chất con ngựa Ô Chuy này, một chữ “thần” thể hiện thiên lý mã bất phàm.

Ba ngày sau, bọn họ gian nan vượt qua miệng núi Torugart cao gần 4000m. Nghe nói Đường Huyền Trang cũng từng đi qua nơi đây, gần như bị đại tuyết nuốt hết. Mọi người hành tẩu trên con đường tơ lụa thời cổ đều phải khắc phục chướng ngại tự nhiên, không biết trả giá bằng biết bao tính mạng.

Tiến vào lòng sông, bọn họ ngủ ngoài trời một đêm. Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La đốt đông lửa, nhìn trời sao trong vắt. Wolfna dù sao cũng là phụ nữ, mệt nhọc trên lưng ngựa, đã chui vào lều ngủ từ lâu.

Tần Bắc Dương nhìn hồi lâu, cuối cùng hỏi: “Sao anh biết thích khách đó?”

“Thoát Hoan...” Tiểu Quận vương thở khí trắng: “Đó là anh họ của tôi, có thể coi lớn lên từ nhỏ cùng nhau.”

“Hắn cũng là quý tộc Mông Cổ?”

“30 năm trước, vốn dĩ bác tôi mới là người kế thừa vương vị. Lão Quận vương phế con cả lập con thứ, truyền ngôi cho con thứ, chính là cha tôi. Tướng mạo tôi giống mẹ, càng giống người Giang Chiết, từ nhỏ đã bị cười nhạo, gia thân và nô tài phủ Quận vương đều nói tôi không thể làm chuyện lớn, không thể làm vua của người Mông Cổ. Mà Thoát Hoan cao to vạm vỡ, ai nấy đều cho rằng anh ta có tư cách kế thừa vương vị. Tôi ép chính mình học cưỡi ngựa, bắn tên, đi săn và cả bác khắc (một loại đấu vật) – tham gia đại hội đấu võ Naadam, đánh bại người Mông Cổ thuần chủng to khỏe. Tôi muốn

chứng minh bản thân cũng đường đường là người nhà Bột Nhi Chỉ Cân, hậu duệ trực hệ của Thành Cát Tư Hãn, một thành viên trong gia tộc vương giả.”

“Anh đã chứng minh được rồi, Thiếp Mộc Nhi.”

Tiểu Quận vương kể lời gan ruột cho Tần Bắc Dương, hướng về sao Thiên Lang phía Tây Bắc làm tư thế cài mũi tên trên dây: “Thoát Hoan lớn hơn tôi năm tuổi, năm tôi mười tuổi, anh ta đột nhiên mất tích. Bắc Dương, cái năm Viên Thế Khải xưng đế, chúng ta từng tỉ thí đấu vật ở cửa Pháp viện vì A U.”

“Anh thắng, mang A U đi, nhưng không bảo vệ tốt cho cô ấy.”

“Đội lạc đà vừa trở lại Ngạc Nhĩ Đa Tư, Vương phủ liền xảy ra phản loạn, Thoát Hoan đột nhiên xuất hiện, dẫn cự bộ bắt một nhà già trẻ chúng tôi làm tù binh. Quân Bắc Dương đóng quân Du Lâm phụng mệnh Viên Thế Khải tới dẹp phản loạn. Thoát Hoan một lần nữa biến mất, A U cũng không thấy bóng dáng trong hỗn loạn.”

Tần Bắc Dương nhíu mày, nhìn đồng lửa cháy tanh tách: “Mục tiêu của bọn họ không phải phủ Quận vương, mà là hầu gái mới được đưa tới từ Bắc Kinh – A U.”

“Ừm, cũng phải. Thực ra tôi không hận Thoát Hoan chút nào. Nếu anh ta có thể thay thế tôi làm Quận vương, để tôi làm cậu ấm du hí nhân gian, đỡ phải phiền muộn tranh giành quyền lợi, há không phải việc vui?”

“Thiếp Mộc Nhi, anh không thật lòng rồi. Anh là người hùng tâm tráng chí, chỉ có điều che giấu bằng ăn chơi đàng điếm, phong lưu phóng khoáng thôi.”

Tiểu Quận vương khó xử húng hắng: “Ai da, bị cậu phát hiện rồi. Bắc Dương, cậu thật tinh mắt.”

Bình minh hôm sau, ba người một thú lao xuống lòng sông, trải qua Gobi hoang vu đầy đất kiềm, vượt qua làng Artux căn cõi, tới lòng chảo Tarim, ốc đảo ven Kashgar.

Cuối thu, nắng vẫn gắt, ven đường có cây bạch dương cao to và hồ dương, trái ngược hẳn với hồ Issyk Kul. Lá cây bạch dương biến màu vàng kim, giống ngân hạnh Trung Hoa. Ốc đảo này rất dồi dào, ruộng lúa mạch nối tiếp, cày sâu cuốc bẫm, trong chợ toàn ông già râu bạc đội mũ hoa li ti và các thiếu nữ tết bím tóc xinh xắn.

Trước khi vào thành phố Kashgar, Tần Bắc Dương nhìn thấy công trường đặc thù, toàn các cô gái mặc váy hoa ra vào.

Anh nhảy xuống hãn huyết mã “U Thần”, thấy dưới đất bị đào

lên, lộ ra di tích đầm đất, cô bé lấy xẻng nhỏ lông quét dọn xoong chảo chum vại từ trong đất. Rõ ràng là hiện trường khai quật khảo cổ, mọi người càng có xu hướng thuê nữ dân công, bởi bọn họ tỉ mỉ hơn đàn ông, càng dễ dàng phát hiện bảo bối, cũng sẽ không sơ ý phá hoại văn vật.

Giữa nhóm cô gái có người đàn ông ngẩng đầu, cao gầy, như hạc giữa bầy gà, ánh nắng rơi lên gương mặt trắng muốt, giống như vương tử sa mạc vạn người mê. Anh ta mặc đồ lao động kiểu Tây, túi áo cắm bút máy, tuổi chưa đến 30.

Tần Bắc Dương gọi tên anh ta: “Lý Hưng Thịnh.”

Thành phố Kashgar, trọng trấn trên con đường tơ lụa, trung tâm văn minh Trung Á, nổi danh cùng với thành phố Samarkand và Bukhara. Triều Càn Long bình định cương thổ, lấy tham tám đại thần thành phố Kashgar với “Tổng lý nam bát thành sự nghi”, có thể nói là thủ phủ của Nam Cương.

Tiến sỹ khoa học vật lý trường Cambridge nâng đi nâng lại kính mắt vàng, vọt tới Tần Bắc Dương ôm siết, vừa e sợ lùi lại: “Cậu đúng là Tần Bắc Dương?”

“Không giả được.”

“Hay giữa ban ngày tôi lại nhìn thấy ma? Hoặc ảo giác? Xin lỗi, nhà khoa học không nên nói thế. Nhưng ở cổ mộ Viking Bắc Cực, tôi tận mắt thấy cậu rơi vào miệng núi lửa.”

“Nhưng tôi không chết, có...” Anh không muốn nói thần thú Bắc Âu cứu mình, bèn nói: “Có người đã cứu tôi. Một lời khó nói hết lắm, hơn một năm nay giống như Iliad cộng thêm Odysseus vậy.”

“Sử thi Homer – cậu nhất định phải kể lại tường tận cho tôi.”

Lý Hưng Thịnh ôm cánh tay Tần Bắc Dương, gấp gờ tiêu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, còn cả người phụ nữ Nga Trắng xinh đẹp đeo sa đen Wolfna, anh ta gào lên về phía công trường: “Giáo sư, xem ai tới này.”

Giáo sư lịch sử Đại học quốc lập Bắc Kinh Vương Gia Duy, đầu tóc rối bời, nhỏ ngum nước bọt lau mắt kính mới thấy rõ khuôn mặt Tần Bắc Dương.

“Cậu là...”

“Giáo sư, tôi là Tần Bắc Dương.”

Nhớ năm đó, Vương Gia Duy đưa thợ thủ công nhỏ từ chùa Bích Vân, Hương Sơn tới Bắc Đại. Hai năm qua, anh cao hơn, vai càng rộng, trên mặt nhiều thêm bết dâu trắng trẻo.

Giáo sư Vương kích động không nói nên lời, ôm chặt Tần Bắc

Dương, cứ như ôm lấy đứa con ruột thất lạc nhiều năm.
Hiện trường khảo cổ còn có người nước ngoài, tầm năm mươi tuổi, tóc xám, ánh mắt sâu, giống người Bắc châu Âu.
Lý Hưng Thịnh giới thiệu: “Vị này là nhà đại thám hiểm người Thụy Điển, tiên sinh Sven Hedin nổi danh thiên hạ.
Sven Hedin chỉ nói được vài câu đơn giản tiếng Hán, chào hỏi với Tần Bắc Dương, tiếp tục ngồi xuống đất, lấy bút chì ký hoạ ghi chép lại di chỉ Thần điện.
“Đây là nước Sơ Lặc cổ đại, một trong 36 nước Tây Vực, thành Bàn Thác mà Ban Siêu từng trấn thủ. Tôi luôn là kẻ không theo nghề chính, bỏ phòng thí nghiệm lý luận vật lý trong trường đại học, tình nguyện làm phiên dịch và trợ thủ cho tiên sinh Sven Hedin. Chúng tôi xuất phát từ Ấn Độ, qua khe núi Kashmir, vượt qua dãy núi Côn Luân, ở Kashgar tụ hợp với Giáo sư Vương, tạo thành đội khảo cổ liên hợp Trung Thụy.”
Lý Hưng Thịnh tươi cười rạng rỡ mê muội, Tần Bắc Dương lại mặc cảm tự ti gấp bội.
Việc khảo cổ tạm hạ màn, anh cười hân huyết mã “U Thần”, cùng vào thành phố Kashgar với thú trần mộ Cửu Sắc. Tiểu Quận vương, Wolfna, Lý Hưng Thịnh, Vương Gia Duy, Sven Hedin theo thứ tự cưỡi ngựa đi theo...

Chương 86.2: Thành cổ Tinh Tuyệt (2)

Ốc đảo Kashgar trải qua loạn lạc đã biến thành nơi hoang vu tàn phế. Đền thờ Mã Phúc Hưng đóng quân trong thành, tự thành lập quân đội, trong thành, những khu nhà cao thấp xen kẽ, giống như một thành phố lộn xộn. Trăng non lên cao, đi qua quảng trường nhỏ trước Nhà thờ Hồi giáo Id Kah, tiểu Quận vương lặng lẽ dẫn Lý Hưng Thịnh và Giáo sư Vương, nhất định không được tiết lộ tin Âu Dương Anna đã gả cho Tề Viễn Sơn, anh ta sợ Tần Bắc Dương sẽ nổi điên, thậm chí nện cho anh ta một trận.

Mọi người tiến vào nhà trọ lớn nhất Kashgar. Khách tới từ Cam Túc, Thiểm Tây, thậm chí có cả thương nhân Kashmir, Trung Á, Afghanistan, thậm chí còn có đám người Nga Trắng. Tần Bắc Dương mời người thay móng ngựa cho hãn huyết mã. Wolfna ở bên cạnh anh, chỉ cần rời khỏi Tần Bắc Dương, cô ta liền thấy bất an. Cử Sắc lại không ở bên cạnh anh, có lẽ vì ghen ghét chủ nhân có tâm sủng.

Không ít người Nga Trắng xếp hàng thay móng ngựa, phòng chừng ngày mai muốn đi xa. Tay nghề sư phụ đóng móng ngựa khá tốt, không hề làm “U Thần” bị thương. Wolfna cũng thích con hãn huyết mã đen sẫm này, ôm cổ và lông bờm nó. Đột nhiên, trong ánh đuốc chuồng ngựa nhà trọ chiếu sáng một gương mặt Nga đầy râu, hãn ta cố ý đè thấp vành mũ xuống, nhưng vẫn bị Tần Bắc Dương nhận ra.

“Thượng tá Ivanov?”

Tên cường đạo đáng chết này vẫn còn sống? Wolfna hét lên, không hiểu có phải vì sợ hãi? Hoặc vì nhớ tình cũ?

Khi Tần Bắc Dương định rút Đường đao ra, Ivanov mau chóng móc súng lục ra, dí vào huyết thái dương của người phụ nữ Nga.

Tốc độ đạn bắn ra luôn nhanh hơn Đường đao bổ vào cổ một chút.

“Tần, hoá ra cậu cũng còn sống, vàng đâu?”

“Vàng ở địa cung, bất cứ người sống nào cũng không thể bước

vào, từ bỏ suy nghĩ đó đi.” Tần Bắc Dương một tay nắm Đường đao, tay kia dắt hãn huyết mã: “Buông Tạp Giai ra!” “Câu gọi cô ta là Tạp Giai! Đồ đệ tiện!” Khuỷu tay Ivanov như dây treo cổ, ghì chặt cổ Wolfna: “Cô dạng chân cho đàn ông Trung Hoa rồi hả!”

Ivanov vừa đi vừa lùi, bên cạnh còn khoảng mười tên lính Nga Trắng – hoá ra bọn chúng là cựu binh Siberia, gần đây mới lưu vong từ Trung Á tới Kashgar, đúng lúc gặp lại quan lớn. Bọn họ ngấm chuẩn nòng súng về phía Tần Bắc Dương, lại trối Wolfna lên lưng ngựa.

Đột nhiên, Cửu Sắc tới.

Thú trần mộ nhỏ dự cảm nguy hiểm, mang tiểu Quận vương ra phòng trọ. Sừng hươu trong đêm tối nhanh chóng sinh trưởng, Ivanov biết nó không dễ chọc, lập tức hạ lệnh rút lui. Nhóm Nga Trắng xoay người lên ngựa, mang Wolfna chạy như điên khỏi nhà trọ.

“Tạp Giai!”

Tần Bắc Dương quát to, định nhảy lên hãn huyết mã nhưng đã bị tiểu Quận vương ghì lại đầu ngựa: “Cổ nhân nói, giặc cùng đường chó đuôi. Huống hồ trời tối rồi, người mệt ngựa mỗi một ngày, cậu cần phải nghỉ ngơi, ngựa cũng thế.”

Dù sao cũng là vương tử Mông Cổ, hiểu được càng là ngựa tốt chạy ngàn dặm càng phải hết lòng chăm sóc, không thể thúc ép, lãng phí của trời.

Tần Bắc Dương sốt ruột không nghe khuyên bảo, anh nghĩ nếu là ban ngày, uy lực Cửu Sắc không thể thực hiện, nhưng thú trần mộ nhỏ rất mạnh mẽ trong đêm tối. Anh vung roi vào tiểu Quận vương, quát roi ngựa thúc “U Thần” hí lên lao ra khỏi nhà trọ.

Tiểu Quận vương xoa vết roi ngựa đánh qua mặt, lắc đầu cười khỏ: “Tần Bắc Dương, cậu rút cuộc vẫn vì phụ nữ mà đánh anh em.”

Dưới ánh trăng ốc đảo Kashgar, Cửu Sắc khôi phục thành chó săn. Nó nhớ kỹ mùi Wolfna, mùi vị người phụ nữ Nga ở ốc đảo sa mạc Nam Cương rất đặc biệt, có thể nhận ra trong vòng trăm dặm. Bốn vó hãn huyết mã chạy như bay, Tần Bắc Dương đang cơn giận dữ cùng Cửu Sắc đuổi sát không bỏ, nhất định phải cứu được người đẹp trở về.

Bình minh, một người một ngựa một chó lao ra khỏi ốc đảo Kashgar, ven đường toàn là sa mạc bao la.

Chạy ba ngày ba đêm, Tần Bắc Dương và “U Thần” đều kiệt sức, chỉ có Cửu Sắc có lực lượng vô cùng vô tận. Đứng trước có con sông lớn rộng nhưng khô cạn, ở giữa chảy dòng nước nhỏ, hai bờ là rừng cây hồ dương chết héo, ngàn năm không ngã.

Gặp người nuôi dê tộc Dao Lang, liên tục ra dấu và nghe tiếng, Tần Bắc Dương mới biết đây là sông Yarkand, thượng du sông Tarim. Hãn huyết mã uống đủ nước, gặm cỏ dai um tùm.

Tần Bắc Dương chẳng còn sức nhóm lửa, nằm ngã vào rừng hồ dương, ôm Cửu Sắc ngủ một đêm. Đến khi đầu bị roi ngựa quất một cái, anh lộn người nhảy lên rút Đường đao ra, phát hiện ra không ngờ là tiêu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La. Thiếp Mộc Nhi hả hê, trên mặt còn vết máu mơ hồ, thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc cũng biết anh ta không có ác ý.

Lý Hưng Thịnh, Giáo sư Vương Gia Duy, Sven Hedin cũng đến. Phía sau còn có một đội ngũ lạc đà, năm con chó, mười con dê, lương thực đủ ăn ba tháng, trang phục mùa đông nguyên bộ, tất cả thiết bị khoa học như đồng hồ đo nhiệt độ, máy đo độ cao..., nghiêm nhiên là đội thám hiểm định xuyên qua sa mạc. Thời buổi này, thô phỉ ngang ngược, đề đốc Kashgar phái mời binh lính vũ trang đầy đủ, hộ tống đội khảo cổ Trung Thụy liên hợp.

“Tôi cười hãn huyết mã, các vị lại cười lạc đà, tại sao có thể đuổi theo được?” Tần Bắc Dương cúi đầu hỏi tưởng đường đi qua, dường như hơi quanh co khúc khuỷu, khi thì hướng Đông, khi thì hướng Nam, khiến mọi người ngơ ngác: “Chắc là bọn Ivanov đi lạc, loanh quanh lòng vòng trong sa mạc. Cửu Sắc bám theo bọn họ cũng lòng vòng theo. Đường một ngày đêm là đến, chúng tôi lại đi tận ba ngày.”

“Sa mạc ở phía trước rất nguy hiểm, cậu đơn thương độc mã đi vào chẳng khác nào chịu chết.”

Lý Hưng Thịnh xen vào một câu, nhà đại thám hiểm người Thụy Điển dùng ống nhòm nhìn xa xung quanh, lại trao đổi bằng tiếng Đức với Lý Hưng Thịnh – Tần Bắc Dương hiểu, Sven Hedin là học sinh của nhà Địa lý học Đức Richthofen, tiếng Đức rất khá.

Đội khảo cổ không đi vào thành phố Diệp Nhĩ Khương mà vượt qua sông Diệp Nhĩ Khương (Yarkand), xâm nhập vào sa mạc bao la...

Một làn khói trắng mong manh. Chiều buông, trời vẫn tròn vành trên sông.

Bụng sa mạc Taklamakan, xuyên qua sông ngòi khô cạn, xuyên qua đất cằn và sông Hotan, đội thám hiểm tới cuối sông Niya. Cây hồ dương chết héo nằm thành tảng lớn, khắp nơi là thành lũy, thần miếu, Phật tháp, vườn cây ăn quả, di chỉ mộ địa.

Giáo sư Vương Gia Duy hô to: “Nếu tôi đoán không nhầm, nơi đây chính là cổ thành Tinh Tuyết. Ban Cố từng nói trong “Hán Thư – Tây Vực truyền” rằng nước Tinh Tuyết cách Trường An khoảng 8820 dặm (4410km), dân số 480 hộ, 3360 người... Nhưng Huyền Trang trên đường lấy kinh về phương Đông, nước Tinh Tuyết đã biến thành đồ nát. Hơn mười năm trước, nhà khảo cổ Stein là người phát hiện nơi đây sớm nhất.” Đi vào một căn phòng đồ nát, Tần Bắc Dương nhìn thấy công văn mộc giản 1200 năm trước, vẫn được niêm phong hoàn hảo, phòng để đồ vẫn chất đông thóc, vẫn mang màu vàng kim óng ánh. Mở một căn bếp cổ xưa, anh nhìn thấy thịt dê và củ cải khô, dường như vẫn nóng hổi ăn được, giống thịt voi ma mút một vạn năm trước...

Thời gian ngừng chảy ở mảnh đất sa mạc khô cằn này, tất cả mọi người dường như hể rời khỏi thì sẽ tức khắc bốc hơi, biến thành âm hồn và ảo ảnh, lảng lảng nhìn những kẻ xâm phạm. Không thể nghi ngờ, nước Tinh Tuyết từng có nền văn minh phi phàm, đội khảo cổ phát hiện rất nhiều đồ gốm, đồ gỗ, đồ sơn mài, gương đồng, tiền cổ. Thậm chí còn có kẹp bắt chuột và bàn là ủi giày...

Bọn họ dọn ra hàng trăm hàng ngàn mộc giản, trừ thẻ chữ Lê còn có rất nhiều văn tự như quý vẽ bùa.

“Văn tự Kharosthi.”

Vương Gia Duy nhận ra. Loại văn tự này bắt nguồn từ nền văn minh Gandhara, Ấn Độ cổ, hưng thịnh khi người Đại Nguyệt Thị (Greater Yuezhi) thành lập nên đế quốc Kushan. Đời Hán Tây Vực, văn tự Kharosthi chủ yếu để viết kinh Phật, công văn chính quyền, khế ước dân gian.

Ven di chỉ có ngôi mộ lớn, hàng năm trong bão cát, đất bồi bong ra phần lớn, lộ ra lối vào mộ. Nhưng ở trung tâm sa mạc này, trộm mộ khó mà tới được, ngược lại hình thành lớp bảo vệ thiên nhiên.

Đội khảo cổ mệt nhọc cả ngày, quyết định nghỉ ngơi một đêm,
sáng mai lại khai quật cổ mộ.

Chương 86.3: Thành cổ Tinh Tuyệt (3)

Nửa đêm, lá phổi Tần Bắc Dương lại lần nữa bỏng cháy, tế bào ung thư tựa như đang mở tiệc, làm anh đau tới nổi đầu đầy mồ hôi lạnh to như hạt đậu... Anh lặng lẽ chui ra khỏi lều, Cửu Sắc theo sát chủ nhân, dưới ánh trăng cổ thành Tinh Tuyệt, họ chui vào cửa hang cổ mộ.

Đây là phương pháp sống sót duy nhất.

Tần Bắc Dương tiện tay lấy cái xẻng, đào đất cát cứng rắn, giống như thợ mỏ đào vàng, tự nhiên lại nhớ tới lão Kim, cảm thấy ông ta cũng không tồi, thật đáng tiếc, tại sao lại là một trong số thích khách?

Vào huyết mộ, thế giới âm u lạnh buốt dần dần bao trùm lên lồng ngực nóng bỏng, diệt tế bào ung thư chí mạng. Anh hít sâu, cho dù xung quanh đều là cát vàng, phải lấy khăn che miệng mũi, nhưng cảm giác thoải mái hơn rất nhiều, thị giác, thính giác, khứu giác... ngũ giác đều trở nên nhạy bén.

Cửu Sắc không mọc sừng hươu trắng tuyết, cũng không mọc giáp đồng, nó không cảm nhận được sự tồn tại của thú trấn mộ. Ở sa mạc xa xăm này, tỉ lệ thú trấn mộ xuất hiện không cao.

Tần Bắc Dương vào mộ thất hình chữ nhật, nhìn thấy một chiếc quan tài gỗ. Bên trên trùm thảm lông, bên ngoài có khung gỗ, giống cái quách ở triều Hán, ở giữa bỏ thêm cỏ hắc mạch và cành thánh liễu. Đã cuối thu, đại mạc rất rét lạnh, nhưng trong mộ thất lại rất ấm áp, có thể thoải mái qua một đêm.

“Chủ nhân ngôi mộ trên cao, vẫn bồi Tần Bắc Dương, mắc bệnh khó chữa, thuốc thang không có tác dụng gì, chỉ có thể dựa vào cổ mộ để giữ mạng. Đêm nay đến nay mượn bảo địa của ngài ở tạm, xin đặc tội!”

Tần Bắc Dương quỳ lạy thông báo, miễn cho chủ nhân ngôi mộ báo mộng tìm anh phiền phức. Thảm lông phía trên quan tài không tồi, anh liền kéo xuống trải xuống đất, nằm bên cạnh quan tài, lại che cỏ hắc mạch dày lên trên, giống như cùng đắp

chấn ngủ với chủ nhân ngôi mộ.

Đột nhiên, nắp quan tài rơi xuống, suýt thì đập lên người Tần Bắc Dương.

Lần này Tây hành vạn dặm, nhìn thấy quá nhiều chuyện kỳ dị trong cổ mộ, anh đã rèn luyện ra gan lớn, nhảy chồm lên, rút ra Đường đao và thập tự cung.

Cửu Sắc biến thân thành trấn mộ thú ấu kỳ lân, phun quả cầu lửa, chiếu sáng hai thây khô trong quan tài.

Trải qua ngàn năm không thối rữa, chỉ thấy bắp thịt khô héo. Xác ướp trong sa mạc không hề hiếm thấy, đây là ngôi mộ hợp táng, một đôi nam nữ, nằm cạnh nhau, đầu lót gối gấm, trên người đắp chăn gấm, toàn thân bị hai tầng gấm bọc, trên mặt che gấm. Cổ nữ chủ nhân đeo ngọc, dưới chân nam chủ nhân có hai chiếc cung nỏ. Không gian trong quan tài tương đối lớn, mặt bên hai thi thể lần lượt có hai cái giá áo, treo váy dài gấm vóc tơ lụa.

Quả cầu lưu ly thông thả ổn định di chuyển phía trên thây khô, soi rọi một hộp trang điểm to, có thể thấy đồ dùng phụ nữ như gương đồng, lược, lược bí, túi thơm... Đây là một đôi vợ chồng quý tộc, thậm chí có thể là Quốc vương và Vương hậu Tinh Tuyệt.

Tần Bắc Dương chú ý tới trên cánh tay xác ướp được buộc gấm vóc, mặc dù không to, nhưng thấy rõ mấy chữ Hán – “Năm sao mọc lên ở phương Đông, lợi cho Trung Hoa.”

Đây là một tấm bảo vệ tay bằng gấm, trên nền xanh dẹt hoa văn kiểu Hán với bốn màu trắng, đỏ, vàng, xanh lục, họa tiết mây trôi, chim thú, trù tả và hoa văn hình tròn đỏ trắng đại diện cho mặt trăng mặt trời, giống vật bồi táng của chư hầu quốc thích trong nước.

Anh không dám chạm vào chủ nhân ngôi mộ, cũng không phải vì sợ cương thi hoặc quỷ bám vào người. Mặc kệ là kẻ trộm mộ hay đội khảo cổ, bất kỳ ai xông vào cổ mộ cũng đều chưa nhận được sự đồng ý của người kế thừa hoặc chủ nhân ngôi mộ, mà cũng tuyệt đối không được cho phép. Nhất định phải giữ lòng kính sợ, không phải hễ là đội khảo cổ thì có thể tùy ý làm bậy, cướp lấy đồ cổ, phá hoại vong linh nghỉ ngơi.

Tần Bắc Dương không có mong muốn gì nhiều, anh chỉ muốn sống. Anh nằm trở về bên cạnh quan tài, lót thảm lông, đắp cỏ hắc mạch. Ngày tốt cảnh đẹp, nhanh chóng chìm vào giấc mơ, hồi lâu không say giấc nồng như vậy. Chỉ có trong cổ mộ, anh

mới giống như đang ở nhà, ngủ giấc yên ổn, dường như trở lại trong tã lót, trong nôi, thậm chí là vòng tay của người mẹ chưa từng gặp mặt...

Ba ngày sau, đội thám hiểm khảo cổ đi tới ba trát (“chợ” trong tiếng Duy Ngô Nhĩ), nơi đây có hàng ngàn hộ nông dân du mục, rất ít giao du với ngoại giới. Mọi người mua thêm lạc đà và đồ ăn, còn phải thuê nông dân đồng hành.

Cửu Sắc ngửi được mùi người Nga Trắng, Tần Bắc Dương lao vào bãi Gobi, nhìn về núi tuyết nguy nga xa xa, đó chính là núi Côn Luân kéo dài ngàn dặm.

Dân bản xứ nói, vài ngày trước có một nhóm người Nga Trắng tới nơi đây, trong đó có người phụ nữ bị trói trên lưng ngựa.

Bọn họ cướp sạch thôn làng, cướp đi rất nhiều bánh Naan (bánh mì nướng lò của Duy Ngô Nhĩ) và dê rừng, chạy về phía núi Côn Luân.

“Ivanov đi đào thú trấn mộ đấy.”

Tần Bắc Dương cười trên hãn huyết mã “U Thần”, định phi về núi tuyết rậm rạp, Lý Hưng Thịnh ghì lại đầu người: “Núi Côn Luân có độ cao trung bình 7000m, còn nguy hiểm hơn sa mạc Taklamakan, cậu thật sự muốn lên núi ư?”

“Núi Côn Luân chính là thánh sơn của người Trung Hoa, quyết không thể bị cường đạo Nga Trắng bôi nhọ.”

“Văn minh Trung Hoa đến từ đâu? Cậu có thể xác định rõ không?” Quý công tử Lý Hưng Thịnh ung dung vuốt ve con ngựa của Tần Bắc Dương: “Như con hãn huyết mã này, đâu phải xuất xứ từ Trung Hoa? Nếu không Hán Vũ Đế cần gì phải lao sư viễn chinh nước Đại Uyển?”

Vương Gia Duy thêm một câu: “Từ cổ chí kim, núi Côn Luân đều là nơi văn minh giao thoa.”

Tần Bắc Dương nhớ tới khi cha anh còn sống từng nói – khởi nguyên của tộc mộ tượng họ Tần có thể ngược dòng tới một nhánh bộ lạc Quỷ Nhung ở phía Tây thuộc thời kỳ nhà Ân vô cùng xa xôi.

Lý Hưng Thịnh loay hoay móc ra găm vóc từ di chỉ cổ thành Tinh Tuyệt: “Văn tự Trung Hoa có lịch sử khoảng 3000 năm, so với Ai Cập cổ và Babylon lạc hậu hơn 2000 năm. Nhà lịch sử học Lacouperie cho rằng, đời Thương xuất hiện đồ đồng vĩ đại và văn minh xe ngựa đều có liên quan tới Ai Cập cổ và văn minh Sumer. Hơn 3000 năm trước, một bộ lạc dùng xe ngựa và đồ đồng xuất phát từ lưu vực sông Lưỡng Hà, tràn đèo lội

suối mà đến, có thể đã chinh phục Trung Hoa, hoặc có thể bị nhà Ân đánh bại, trở thành tù binh và nô lệ, lại truyền bá văn minh tới phương Đông.”

“Cái này hình như đã vượt qua phạm trù lý luận vật lý chuyên nghiệp của anh rồi.”

“Bản chất nhà vật lý học vốn chính là mạo hiểm, khai phá lĩnh vực mới mà người xưa chưa từng đặt chân đến, giống như thuyết tương đối của Einstein.”

Giáo sư Vương Gia Duy phụ họa: “Đây chính là thuyết văn minh Trung Hoa tới từ phương Tây, rất nhiều học giả Nhật Bản đều ủng hộ quan điểm này, gần đây khá thịnh hành trong giới học thuật nước ta.”

“Trung Hoa sinh ra từ vũ trụ, khuếch bát duyên, dòng dõi tới từ đỉnh Côn Luân, núi non gấm vóc cuộn cuộn, công lao từ vua Nghiêu tới vạn năm.” Tàn Bắc Dương cao giọng hát quốc ca thời Viên Thế Khải, cuối cùng nhấn mạnh một câu: “Dòng dõi tới từ đỉnh Côn Luân.”

“Dân tộc Trung Hoa khởi nguồn từ núi Côn Luân.” Giáo sư Vương vỗ tay anh: “Không tồi, các sách cổ như “Sơn Hải Kinh”, “Mục thiên tử truyện” đều ghi chép như vậy. Côn Luân từ Sơn Đông tới Thanh Hải, từ phía Tây tới cao nguyên Pamir, đi tiếp theo hướng tây là cao nguyên Iran, đây chính là bằng chứng cho cách nói văn minh nước ta tới từ phương Tây”

Lý Hưng Thịnh bổ sung: “Tôi thậm chí cho rằng, thú trấn mộ không phải bắt nguồn ở nước ta, mà đến từ lưu vực Lưỡng Hà. Có phải thú trấn mộ, hoặc là người tạo nên thú trấn mộ mang văn minh tới cho Trung Hoa?”

“Xin lỗi, tôi là truyền nhân tộc mộ tượng họ Tàn đây.” Tàn Bắc Dương hào phóng thừa nhận, lại xem thường nhìn Lý Hưng Thịnh: “Tôi không tin thú trấn mộ là hàng ngoại. Các vị Giáo sư và Tiến sỹ, các vị cứ tiếp tục tán gẫu đi, tôi phải đuổi lên núi Côn Luân bắt kẻ ác.”

Tàn Bắc Dương lại siết chặt dây cương giục ngựa, U Thần phi về đồi núi Gobi, thú trấn mộ nhỏ Cừu Sắc xông lên đầu tiên.

“Bắc Dương!”

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La gào lên, từ Khố Luân tới núi Altai tới hồ Issyk Kul, một đường này tiểu Quận vương đều làm bạn với anh, nhưng anh ta cũng không có dũng khí lên núi. Nhìn bóng lưng Tàn Bắc Dương dần xa, tiểu Quận vương bất đắc dĩ lắc đầu: “Chỉ cần trong lòng cậu ta hạ quyết

định, nhất định sẽ quyết tâm tới cùng.”

Nhà đại thám hiểm Sven Hedin im lặng từ đầu tới giờ đột nhiên tuôn ra câu tiếng Đức: “Đáng thương người trẻ tuổi, cậu ta sẽ chết trên núi Côn Luân.”

“Không, cậu ta sẽ sống sót.” Lý Hưng Thịnh đã tính một quẻ cho Tần Bắc Dương: “Tiên sinh, bây giờ chúng ta nên đi hướng nào?”

“Đi con đường mà hai mươi năm trước tôi đã đặt chân, đi về hướng Đông, vượt qua sa mạc tới La Bố Bạc, thành cổ Lô Lan.

Chương 87.1: Nữ thần Côn Luân (1)

Năm Dân quốc thứ chín, năm 1920, tháng 10 Trước núi Côn Luân, trời cao xanh thẳm thoi qua vài đám mây trắng biếc ảo hình xương cốt. Tần Bắc Dương không quay đầu lại, thúc ngựa chạy liên tục. Núi tuyết, vó ngựa tuyết trần. Không trung bay lên bông tuyết, tiến vào lòng chảo sâu hoắm, hai bên đều là vách núi đá. Cử Sắc ngửi thấy mùi Nga Trắng, ven đường có phân ngựa và dấu vết đông lửa, Ivanov và Tạp Giai đã ở ngay phía trước.

Anh sợ tể bào ung thư trong lồng ngực lại bùng cháy, định tìm cỗ mộ trên núi Côn Luân, cho dù chỉ là đi vào hít mấy hơi thở – đã là khởi nguyên của nền văn minh Trung Hoa, chắc hẳn cỗ mộ cũng phải phù hợp.

Địa thế cao dần, lạnh như trời đông giá rét. May mà ở chợ Duy Ngô Nhĩ, anh đã mua áo da và áo dài. Vượt qua sườn dốc phía bắc núi Côn Luân, khu vực rộng rãi không người, sống nhiều bò Tây Tạng hoang dã, la hoang và linh dương – da bán cho Ấn Độ và Kashmir phải được số vàng tương đương với trọng lượng. Nơi đây có hai hồ nước trên núi cao, mười mấy ngọn núi lửa như cái dùi, trải rộng dung nham từ thượng cổ, tục xưng “bãi đá đen”. Không khí tràn ngập mùi lưu huỳnh, dường như trở lại miệng núi lửa trong lăng mộ Viking Bắc Cực.

Tần Bắc Dương dắt U Thần và Cử Sắc nằm sấp bên rìa núi lửa sắc nhọn. Đáy hồ toàn động dung nham, nhám thạch màu đỏ và đen núi lửa, như địa ngục trôi lên mặt đất, làm anh nhớ lại giếng khoan địa ngục ở bán đảo Guoládat Bắc Cực. Khắp nơi là xương cốt động vật cỡ lớn, một ít phân sói mới mẻ làm hãn huyết mã càng căng thẳng.

Đi lên theo lòng sông, độ cao gần 5000m, cứ đi vài bước lại thêm khó thở, đầu đầu muốn nứt, U Thần bị ép chậm lại bước chân. Dọc theo đường núi gập ghềnh, anh phát hiện có dấu vết con người xây dựng, còn cả dấu vó ngựa hỗn loạn.

Anh nhìn thấy một dòng suối màu đỏ...

Tần Bắc Dương xoay người xuống ngựa, dùng đầu ngón tay

dính nước suối đưa lên miệng, toàn mùi máu tươi.

Đây là một quãng núi, khe hở tảng đá có khoáng thạch nguyên bản long lanh trong suốt, tục xưng “đá núi”. Năm đó ở Lũng Tây đường, Đức Thắng môn, ông chủ Lý Bác Thông là người chơi ngọc hoà điền cao cấp, nắm rõ kỹ xảo như trong lòng bàn tay, Tần Bắc Dương cũng học trộm một tí.

“Ngọc xuất xứ từ Côn Luân”, ngay từ Thương Chu, ngọc hoà điền đã đi tới Trung Nguyên. Cổ nhân thường đào được đá ngọc ở lòng sông Qaraqash và sông Karakash, chính là đá cuội hình thành vì nhận được áp lực nước sông cọ rửa hàng vạn năm. Miếng huyết ngọc ấm trên ngực Tần Bắc Dương, trừ một tầng máu tươi cũng có lớp da màu nâu. Sản lượng đá ngọc có hạn, giống như vàng cát mà con người đào được. Chỉ có thể đào ngọc từ trong núi, mỹ ngọc giấu ở núi sâu, không tới nơi tuyệt hiểm, sẽ không tìm được dương chi bạch ngọc cao cấp. Trong lều chất đồng đá núi vừa được khai thác, đa phần là ngọc màu xanh nhạt hoặc xanh trắng, có ít là bạch ngọc màu trắng sữa trong suốt, không biết trị giá bao nhiêu đồng tiền, thậm chí bao nhiêu vàng? Nghe nói trong cung đình Bắc Kinh có rất nhiều ngọc hoà điền, thậm chí ngọc tỷ của hoàng đế đều là khoáng thạch nguyên sinh đến từ núi Côn Luân.

Tần Bắc Dương không hề quan tâm ngọc thạch, trong mắt anh chỉ là thi thể trải rộng cả mỏ quặng.

Ít nhất có năm, sáu mươi người chết, ngổn ngang, nhiều là nông dân ở ốc đảo dưới chân núi, cũng có thợ mỏ người Hán và người dân tộc Hồi tới từ ngàn dặm xa xôi. Bọn họ bị súng trường bắn chết, máu tươi vừa đông lại, khớp xương vẫn hơi động đậy.

Cuộc đồ sát xảy ra vào một, hai tiếng trước.

Anh nhặt được mấy vỏ đạn, đạn Nga sản xuất, không thể nghi ngờ do đám cường đạo Ivanov gây ra.

Không trung bay lượn vô số chim kền kền, chờ đợi hưởng thụ bữa ăn thịt người. Chúng nhìn thấy Tần Bắc Dương lẻ loi, chỉ có một chó một ngựa bên cạnh, liền không kiêng nể mà lao xuống, mổ con mắt, miệng mũi và nội tạng người chết...

“Súc sinh!”

Tần Bắc Dương rút thập tự cung, nheo mắt bắn một mũi tên, xuyên thấu qua cổ họng một con kền kền. Động vật ăn thịt thối tức khắc giải tán, không trung tán loạn lông vũ đen sẫm tanh hôi.

Anh không kiêng kị người chết, kéo thợ mỏ vào hầm mai táng, miễn cho bị súc sinh quấy rầy. Anh quỳ xuống khấu đầu, thề báo thù thay họ, nhảy lên hãn huyết mã, giục Cửu Sắc bám theo.

Dọc theo lòng sông nước trắng, vượt qua sườn dốc càng cao, tuyết đọng càng sâu. Tần Bắc Dương mang đầy đủ bánh Naan, học cách uống tuyết ở Siberia, nhiệt độ này không làm gì nổi anh, chỉ là phản ứng cao nguyên làm anh đau đầu.

Xuống sườn dốc đứng, U Thần cũng phải cẩn thận hết sức, một khi vó ngựa trượt sẽ đồng quy vu tận cùng chủ nhân. Tần Bắc Dương không phát hiện cổ mộ, lại thấy một pháo đài cổ đồ nát, không hiểu cổ nhân làm thế nào sinh tồn được.

Anh nhớ tới hai năm trước, giấc mơ mùa xuân – trường học Thiên quốc mây trắng lượn lờ, Phương Tử, Trung Sơn, Mặt Quỷ, Mạnh Bà... Anh từng cho rằng đó là núi Côn Luân? Nhưng bây giờ lại cảm thấy không chính xác, nơi này hoặc khô cằn hoang vu, hoặc băng tuyết trắng trời, căn bản không có nhân gian tiên cảnh, thế ngoại đào nguyên gì cả.

Sách cổ toàn viết lừa người?

Hoàng hôn, tầm nhìn rõ hơn, hãn huyết mã giẫm lên tuyết đọng, đi tới miệng núi Khắc Lý Nhã – nơi giao thông trọng yếu giữa Tân Cương và Tây Tạng. Năm Khang Hi, Đại hãn Chuẩn Cát Nhĩ Sách Vọng A Lạp Bố Thản phái một đội kỵ binh viễn chinh chiếm đánh Lhasa, có thể so với Hannibal vượt qua dãy Alps, còn dẫn tới hành động vĩ đại là Thập Tứ a ca Dân Trinh và Nhạc Chung Kỳ thu hồi Tây Tạng.

Đây là khe núi bằng phẳng rộng rãi rậm rạp ao hồ, phản ứng cao nguyên thoáng giảm bớt. Tần Bắc Dương nhìn về nơi cao, núi Côn Luân quanh co trên cao nguyên Pamir, qua miệng núi Khắc Lý Nhã chính là giữa núi Côn Luân. Còn có một ngọn núi Nữ Thần cao tới trời cao, trong bóng trời chiều quang mang vạn tượng.

Núi Nữ Thần, Côn Luân.

Màn đêm bao phủ khu vực hoang mạc luôn luôn vắng bóng người, phía trước vắng tiếng sói hú chói tai đáng sợ.

Mặt trăng lên, Tần Bắc Dương và U Thần, Cửu Sắc như một chiếc thuyền con bị vút vào đại dương mê mông, bất cứ lúc nào cũng có thể lập úp vào đáy biển.

Đi theo âm thanh, dưới núi Nữ Thần, một đám sói hoang vây quanh một người đàn ông. Chúng không hề nóng lòng ăn thịt

loài người, mà muốn đùa giỡn, đợi hấn ta sức cùng lực kiệt lại nhào lên cắn đứt cổ họng.

Tần Bắc Dương giờ cung bắn chết một con sói. Đám còn lại quay đầu định lao tới thì Cửu Sắc đã biến thân thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, phun ngọn lửa lưu ly, thiêu sạch sẽ bảy sói. Những con còn lại ngơ ngác, cho rằng Cửu Sắc là mãnh thú lợi hại hơn, liền kẹp chặt đuôi bỏ chạy.

Tần Bắc Dương Tần Bắc Dương vọt tới trước mặt kẻ đó, lấy đuốc soi sáng gương mặt đối phương, mới phát hiện là tên người Nga Trắng Ivanov.

Cả người Thượng tá toát mùi tanh hôi, tóc rối như rơm, quần trang đầy vết rách, thấm máu tươi ra ngoài. Ánh mắt hấn đục ra, như bị ngớ ngẩn, có lẽ gặp phải việc cực kỳ đáng sợ nào đó chứ không phải chỉ đơn giản bị sói bao vây.

Tần Bắc Dương tóm lấy cổ áo Thượng tá, đổ cho hấn ta một hớp nước, ép hỏi: “Tập Giai đâu?”

Ivanov thở dốc kịch liệt, hoàn hồn, đứt quãng trả lời: “Tập Giai... Tập Giai... Cô ấy bị bắt rồi.”

“Ai bắt?”

“Ma quỷ.”

Núi Côn Luân thổi tới làn gió kỳ lạ, từ đơn tiếng Nga này làm lạnh sống lưng. Trên lý thuyết, trải qua nhiều kỳ ngộ như vậy, từ thú trấn mộ tới cương thi, “ma quỷ” căn bản không kỳ lạ. Nhưng đây là núi Côn Luân, là tuyệt cảnh trong nhân sinh, là nơi ở của thần tiên trong truyền thuyết... cũng có thể, ở đây thần tiên chính là ma quỷ.

“Đưa tôi đi xem ma quỷ.” Tần Bắc Dương buộc Ivanov lên lưng hấn huyết mã: “Những thợ mỏ đó bị các người giết?”

“Phải.” Thượng tá thẳng thắn thừa nhận, dường như giết người là chuyện cơm bữa: “Nghe nói trên núi có đá quý giá trị liên thành. Nhưng đá quý đối với tôi là hồng ngọc, ngọc lục bảo hoặc kim cương. Mà ngọc hoà điền trong mắt người Trung các vị chỉ là một ít đá đẹp, trong mắt người Nga không đáng một đồng. Cấp dưới của tôi rất tức giận, tiện tay giết sạch thợ mỏ.”

Tần Bắc Dương cho hấn một cái bạt tai.

Ivanov chống cự: “Cậu giết tôi đi, tôi không muốn lên núi! Đế quốc Nga xong đời, 500 tấn vàng cũng xong đời, Tập Giai cũng không thể sống sót.”

Nhớ hồi đầu, xuất phát Tây chinh từ Cáp Nhĩ Tân, vị Thượng tá Nga Trắng này còn hăng hái, hiện giờ lại người không giống

người quý không giống quý.

“Đ dẫn đường cho tôi, bằng không tôi có một trăm phương pháp hành hạ ông tới chết!”

Không ngờ, Tần Bắc Dương đe dọa lại có tác dụng, Ivanov bị buộc trên lưng ngựa tuân lệnh, dẫn đường lên núi Nữ Thần, Côn Luân.

Chương 87.2: Nữ thần Côn Luân (2)

Trên núi có ma quỷ Thú trần mộ nhỏ Cửu Sắc vẫn dẫn đầu như cũ, Tần Bắc Dương nắm U Thần đi lên, có một thềm đá nhỏ như do con người tạo nên. Ivanov rên rỉ, trước khi tìm được Tập Giai, tốt nhất hẳn ta đừng có tắt thở.

Vòng qua dốc núi quanh năm tuyết đọng, chính xác là đóng băng vạn dặm, may mà ánh trăng sáng rõ, lại có quả cầu lưu lưu ly chiếu sáng, bằng không mò mẫm lên núi chẳng khác nào tự sát.

Giữa sườn núi có mảnh đất bằng lộ thiên dường như xuất hiện ngang trời. Tần Bắc Dương ẩn nấp sau tảng đá, phía trước nhô lên vô số đá nhân tạo, như tế đàn, xung quanh cắm rất nhiều đuốc.

Bên cạnh tế đàn bao quanh mười mấy bóng lưng đen tuyền, cao lớn hơn người bình thường, mặc áo khoác lông xù, vai rộng lưng cồng. Cánh tay trông rợn cả người. Khi bọn họ quay sang, lộ ra gương mặt lông xù, đó là “ma quỷ” mà Ivanov đã nói – anh có thể nói đó là người, cũng có thể nói đó là vượn, càng giống ma quỷ.

Tần Bắc Dương đột nhiên thở dồn dập, anh nhìn thấy những “ma quỷ” đó phải cao ít nhất hơn 2m, đầu lại nhỏ hơn người thường, đỉnh đầu hơi nhọn, lông màu nâu rậm rạp, không mặc bất kỳ quần áo nào, trên người là làn da bầm sinh, hơn nữa toả mùi tanh nồng. Băng tuyết trắng trời đáng lẽ phải sạch sẽ mát mẻ, không ngờ, anh bị mùi gần như xác chết làm phát nôn.

“Ma quỷ” tụ tập trên tế đàn, trong tay cầm mấy cái chân và tay người trắng nõn – có cái còn mặc giày, hiển nhiên là cấp dưới Nga Trắng của Ivanov. Ánh trăng và ánh lửa soi rọi máu tươi và tàn chi trên tế đàn, những tên cướp chồng chất tội ác Nga Trắng này đã bị ma quỷ phân thân, đốt lửa nướng, mùi tanh hôi và mùi thịt đồng thời bay vào mũi Tần Bắc Dương, một lần nữa làm dạ dày anh sôi trào cuộn cuộn.

Thần tiên trên núi Côn Luân trong truyền thuyết chính là nhóm dã thú ăn thịt người này?

Đột nhiên, trong đầu Tần Bắc Dương thoáng qua một danh từ – người tuyết Himalaya.

Núi Nữ Thần nằm ở phía Tây dãy Côn Luân, biên giới Tân Cương và Tây Tạng, sát bên dãy núi Himalaya. Một năm trước, Tần Bắc Dương bị nhốt ở biển băng Bắc Cực, mọi người trò chuyện về các chuyện kỳ lạ, Lý Hưng Thịnh từng nói về người tuyết Himalaya – sinh vật thần bí nào đó ở giữa loài người và loài vượn, ẩn trong vùng núi Himalaya, Quốc vương Nepal và Ấn Độ thuộc địa Anh từng nhiều lần phái người bám theo nhưng chưa từng bắt được vật thật.

Hình dạng của những ma quỷ trước mắt này hoàn toàn tương đồng với miêu tả về người tuyết của Lý Hưng Thịnh – bọn họ biết dùng lửa, ít nhất không phải hoàn toàn là dã thú, mà đã tiến hoá đến mức nào đó. Lúc học ở kinh đô Nhật, Tần Bắc Dương từng nghe nói châu Âu phát hiện ra người Neanderthal thời Kỷ băng hà, hình ảnh trái ngược hoàn toàn với loài người hiện đại, bị đào thải khỏi tổ tiên trí tuệ của chúng ta, cái đó gọi là chọn lọc tự nhiên.

Người tuyết Himalaya có phải là người Neanderthal cuối cùng còn sót lại?

Bỗng nhiên, tế đàn có thêm một người sống.

Người sống đang liêu mạng vùng vẫy, khóc thét, hét lên, cầu khẩn, đó là giọng phụ nữ, hơn nữa bằng tiếng Nga.

Catherine Andreevna Wolfna.

Tần Bắc Dương đọc thầm tên đầy đủ của cô. Quần áo cô đã bị lột sạch, thân thể trần trụi trên tế đàn, ánh trắng chiếu sáng cơ thể ngọc ngà, thân thể 29 tuổi còn chưa bị béo phì mập mạp như nhiều phụ nữ Nga, vẫn duy trì đường nét uyển chuyển.

Nhưng trên người cô chỗ xanh chỗ tím, tình nguyện chết ngay tại chỗ cũng không muốn chịu đựng mùi thối của ma quỷ.

Người tuyết định coi người phụ nữ này như bữa tối thịnh soạn nhất.

Đúng lúc Tần Bắc Dương móc ra thập tự cung, chuẩn bị để Cửu Sắc phun lửa lưu ly, tế đàn xuất hiện người phụ nữ thứ hai.

Dưới tế đàn, phá vỡ tuyết đọng dày đặc, một người phụ nữ chưa đến ba mươi tuổi xông ra, đồng dạng khoả thân, không hề sợ rét lạnh.

Nửa thân dưới của cô ta không phải người.

Tần Bắc Dương nhìn thấy cô ta có hai chân và vuốt của báo

tuyết, sau mông mọc cái đuôi báo, bộ tóc dài màu nâu đeo một miếng ngọc hoà điền được chạm trổ, sách cổ xưng là ngọc trắng(1).

Nếu cô ta không lên tiếng, quả là người đẹp nghiêng nước nghiêng thành tuyệt thế. Nhưng cô ta vừa mở miệng lại lộ ra hàng răng nanh hổ, trông đáng sợ, tiếng rít cơ hồ phá thủng màng nhĩ con người. Anh dám đánh cược, tối nay cả núi Côn Luân đều có thể nghe thấy tiếng kêu này.

“Cọc mẹ” trong tiếng Trung có khi bắt nguồn từ vị trên núi Côn Luân này chăng?

Trải qua chuyến du lịch ngầm dưới Bắc Cực, từng trông thấy Đại thần Odin và viện bảo tàng thần thú, Tần Bắc Dương đã chứng kiến quái vật nửa người nửa thú nên không thấy kỳ lạ nữa, hoặc giả cấp bậc của anh đã được nâng lên.

Tạp Giai trên tế đàn đã sợ ngất đi. Người tuyết Himalaya không ồn ào, bọn họ kính hiến người đẹp Nga Trắng trần truồng cho người phụ nữ nửa người nửa thú.

Mặc dù là quái vật, nhưng gương mặt người phụ nữ đầy khí chất, hơn nữa mang tướng mạo người Trung.

Tần Bắc Dương kiềm chế kích động muốn ra tay, anh có dự cảm: nửa người nửa thú kia không phải kẻ xấu.

Quả nhiên, “nửa người nửa thú” không làm tổn thương Tạp Giai, mà là ôm vào lòng, giống người mẹ ôm con gái, người chị ôm em gái, dường như muốn dùng nhiệt độ cơ thể xua tan rét lạnh cho cô.

Vẻ mặt quái vật, trong nháy mắt toát vẻ hiền từ và thần thánh, lại có phong phạm bậc mẫu nghi thiên hạ. Nhìn lại đêm băng tuyết trên núi Côn Luân, Tần Bắc Dương chợt nhớ tới một đoạn trong “Sơn Hải Kinh”.

“Tây hải chi nam, lưu sa chi tân, xích thủy chi hậu, hắc thủy chi tiền, hữu đại sơn, danh viết Côn Luân chi khâu. Hữu Thần, nhân diện hổ thân, hữu văn hữu vĩ, giai bạch, xử chi. Kỳ hạ hữu nhược thủy chi uyên hoàn chi, kỳ ngoại hữu viêm hỏa chi sơn, đầu vật triếp nhiên. Hữu nhân đãi trắng, hổ xỉ, hữu báo vĩ, huyết xử, danh viết tây vương mẫu. Thử sơn vạn vật tận hữu.”

Đầu chim riu, răng hổ, đuôi báo, cư trú trong sơn động...

Tây Vương Mẫu.

Đây chính là Tây Vương Mẫu trong thần thoại, Đạo gia xưng là Bạch Ngọc Quy Đài Cửu Linh Thái Chân Kim Mẫu Nguyên

Quân, gọi tắt Vương Mẫu, Kim Mẫu, dân chúng thường gọi là – Tây Thiên Vương Mẫu nương nương.

Ghi chép sớm nhất về Tây Vương Mẫu trong sách cổ Trung Hoa chính là quái vật nửa người nửa thú trước mặt này, ở tại vùng cát lún nước đen trước núi Côn Luân.

“Trang Tử” từng nói về Tây Vương Mẫu – “Mạc tri kỳ thủy, mạc tri kỳ chung” (không biết bắt đầu từ đâu, cũng không biết kết thúc ở đâu). Tới thời Hán, Tây Vương Mẫu mới từ quái thú biến thành một vị nữ thần hoàng gia ung dung sang quý, tướng mạo đoan trang. “Bác Vật Chí” ghi rằng: Trong đêm Thất tịch, Tây Vương Mẫu tới thăm Hán Vũ Đế, mang theo bảy miếng đào tiên cùng ăn với hoàng đế.

Hơn 2000 năm sau, giữa trời sao trong trẻo núi Côn Luân, Tàn Bắc Dương nhìn thấy ba con chim nhỏ, lông vũ màu xanh lam lục sáng, bay tới trên vai Tây Vương Mẫu nửa người nửa thú, mỗi con ngậm một quả đào – mỗi quả đào đều vừa to vừa nặng hơn bản thân con chim.

Hội bàn đào của Vương Mẫu nương nương?

Bên cạnh tế đàn, người tuyết Himalaya quỳ khúm núm, có lẽ thật sự là Tôn Ngộ Không?

Hai câu cuối cùng trong “Vô đề: Gặp nhau khó, chia ly càng khó” của Lý Thương Ẩn” là: “Bồng Lai vốn ít nẻo sang. Chim xanh hãy giúp chỉ đường ta đi.”. Con chim xanh dưới ngòi bút của Lý Nghĩa Sơn chính là ba con chim nhỏ ngậm đào tiên tới cho Tây Vương Mẫu.

Tây Vương Mẫu bỏ bàn đào xuống, ánh mắt dịu dàng, tràn ngập yêu thương nhét đào vào miệng Táp Giai. Mới đầu cô ta còn không biết làm thế nào, nhưng có lẽ bụng đói kêu vang, đào tiên lại cực kỳ thơm ngon, không nhịn được bèn cắn một miếng.

Nhìn thấy Wolfna ăn đào trong lòng Tây Vương Mẫu, Tàn Bắc Dương bỗng nổi da gà. Tây Vương Mẫu nửa người nửa thú rất cuộc muốn làm gì?

Tàn Bắc Dương chợt nhớ tới “giấc mộng” trước kia.

Hai năm trước, bản thân mất tích tròn 100 ngày, ở trường học Thiên quốc mây trôi lượn lờ, đêm trước khi tốt nghiệp, anh gặp bảy vị thị nữ dưới trướng Tây Vương Mẫu: Đồng Song Thành, Vương Tử Đăng, Quách Mật Hương, Kỷ Duy Dung, Hứa Phi Quỳnh, Cổ Lăng Hoa, Đoạn An Hương...

Táp Giai định biến thành vị thị nữ thứ tám chăng?

Chú thích:

(1) Là từ gọi vật trang trí trên tóc bằng ngọc.

Chương 87.3: Nữ thần Côn Luân (3)

Bỗng nhiên, Tây Vương Mẫu biến đổi sắc mặt, đôi mắt loè ra ánh sáng xanh dã thú, nhìn về hướng Tàn Bắc Dương, vươn ngón tay vuốt báo dài, hú lên Người tuyết Himalaya gào thét lao về phía Tàn Bắc Dương, tay chân cùng sử dụng chạy trên mặt đất, còn chưa học xong cách đứng thẳng đi lại, vẩy xương đùi binh lính Nga Trắng, coi như công cụ chiến đấu của người nguyên thủy.

Sau tảng đá, Ivanov bị trói trên lưng ngựa than khóc: “Chúng ta sắp bị ăn thịt mất rồi.”

Tàn Bắc Dương dặn dò hãn huyết mã chở Nga Trắng rút lui trước.

Anh bình tĩnh kéo thập tự cung, một mũi tên bắn trúng đầu người tuyết. Cừu Sắc phun ra mấy quả cầu lửa lưu ly, đốt người tuyết thành tro bụi. Mấy kẻ vọt tới bên cạnh, lấy xương cốt gõ vào vỏ ngoài thú trấn mộ, lại vô dụng như gãi ngứa. Tàn Bắc Dương đổi thanh Đường đao ba thước, vô thức bắt chước động tác vượn người, nhảy lên nhảy xuống, tung bay trái phải, tránh né người tuyết tấn công hung hãn. Thú trấn mộ ầu kỳ lân mọc ra sừng hươu sắc bén, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật, vô số nhánh sừng hươu đâm vào ngực người tuyết.

Trong chốc lát, toàn bộ người tuyết bị tiêu diệt.

Trên đài cao núi Côn Luân ngồn ngang thi thể người tuyết Himalaya, ánh trắng rơi lên nền tuyết đỏ, giống người Neanderthal cuối cùng trên trái đất đã diệt vong?

Tàn Bắc Dương vung Đường đao đi về phía Tây Vương Mẫu. Người đẹp nửa người nửa thú vô cùng tức giận, lộ răng hổ, lại rút gào thêm lần núi, đỉnh núi có những quả cầu tuyết lăn xuống, ba con chim xanh sợ hãi chạy mất.

Đột nhiên, trong ánh mắt Tây Vương Mẫu thoáng qua nét sợ hãi.

Cô ta sợ loài người.

Thiên địch của thần thú chính là loài người.

Tây Vương Mẫu ôm lấy Táp Giai khoả thân, hoảng sợ chạy tới rìa đài cao, đi thêm một bước chính là vực sâu vạn trượng. Cô ta muốn thả Táp Giai xuống cho chết, hay là cùng chết? Tần Bắc Dương tức khắc dừng lại, dặn Cửu Sắc không được manh động. Quả nhiên, Tây Vương Mẫu giơ Táp Giai lên trên đỉnh đầu. Người đẹp tóc vàng Nga Trắng lơ lửng giữa trời đêm hỗn loạn, thân thể trắng bóc mê người, là tế phẩm tốt nhất hiến cho núi Côn Luân...

Đột nhiên, Tần Bắc Dương quỳ xuống trước mặt Tây Vương Mẫu, dập đầu ba cái, trên trán toàn là tuyết, cao giọng: “Tây Vương Mẫu nương nương ở trên! Xin nhận văn sinh Tần Bắc Dương một lạy! Văn sinh dung túng thú trần mộ tàn sát người tuyết, nghiệp chướng nặng nề, mong được đổi tính mạng mình để cô gái này được bình an.”

Tần Bắc Dương nhìn Táp Giai run rẩy trong gió lạnh, lòng đã quyết, chỉ thấy ánh mắt Tây Vương Mẫu hoang mang, hàm ý: Người yêu nàng ư?

Gió tuyết thổi tới, dường như lướt qua một đôi mắt lưu ly...

Nhớ nhung trong lòng, lòng chợt xúc động, thiên ngôn vạn ngữ đều bị Tần Bắc Dương hoá thành bài bi tráng: “Ai rằng vàng ngọc duyên ưa, ta quên cây đá thề xưa được nào. Trơ trơ rừng tuyết trên cao, ngoài đời rừng vắng khuây sao được nàng. Cuộc đời ngán nỗi tang thương, đẹp không hoàn đẹp lời càng đúng thay. Dù cho án đặt ngang mày, cuối cùng vẫn thấy lòng này bần khoản.”

Trên núi Côn Luân, thông thả vang vọng bài khúc “Ngộ chung thân” trong “Hồng Lô Mộng”.

Tây Vương Mẫu tu tiên mấy ngàn năm ở đây đương nhiên chưa từng đọc qua câu chuyện của Tào Tuyết Cần, Nga Trắng Táp Giai càng sẽ không hiểu rõ – “kim ngọc lương duyên”, “trơ trơ rừng tuyết trên cao” đều là chỉ Giả Bảo Ngọc và Tiết Bảo Trâm; “lời thề trước đá”, “ngoài đời rừng vắng khuây sao được nàng” chính là chỉ Giả Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc.

Gió tuyết ngừng thổi, Tây Vương Mẫu lặng yên đặt Táp Giai xuống. Trên má người đẹp 3000 năm chảy hai hàng nước mắt. Cô ta ngẩng đầu, tóc rối tung bay, hú dài một tiếng, cất âm thanh êm tai, như người phụ nữ tuổi 30, êm dịu uyển chuyển, du dương dịu dàng: “Bách vân tại thiên, sơn lãng tự xuất. Đạo lý du viễn, sơn xuyên gian chi. Tương tử vô tử, thượng năng phục lai.” (Tạm dịch: “Mây trắng trên trời, núi non tự ra. Đạo

xa xăm, núi sông ở giữa. Muốn chết không chết, còn có thể trở lại” Đây là bài thơ “Bạch vân dao” trong “Mục thiên tử truyền”, Chu Mục vương đến núi Côn Luân gặp Tây Vương Mẫu, ngài thiết đãi ông ta ở Dao Trì, trước khi chia tay ngài làm bài thơ này chúc phúc ông ta)

Tây Vương Mẫu nửa người nửa thú quả nhiên có thể nói ngôn ngữ nhân loại. Ngôn ngữ thời đại Tây Chu, Hoa Hạ, người Trung Hoa thế kỷ 20 căn bản nghe không hiểu.

Ngay sau đó, về mặt Tây Vương Mẫu dịu dàng như nước, mặc kệ Tạp Giai nằm trên tuyết, nhần tâm nhảy xuống vách núi Côn Luân cao vạn trượng.

Trắng sáng giữa đêm, người đẹp nửa người trên là người, nửa thân dưới là thú, mang theo cái đuôi báo dài, đầu tóc rối như sao băng cháy bùng...

Tây Vương Mẫu 3000 năm trước, không những không rơi xuống vực sâu mà ngược lại còn bay theo gió. Ba con chim xanh như những con bướm bay múa làm bạn bên cạnh chủ nhân. Trên đám mây, ngôi sao rực rỡ, lò mờ phân biệt bóng dáng bảy vị thị nữ, ngọc bội leng keng, tiếng nhạc trời du dương, tiếng đàn sắt, tiếng khèn, thật sự là thế giới thần tiên. Thú trần mộ nhỏ Cửu Sắc cũng quỳ gối xuống đất, đưa mắt nhìn Tây Vương Mẫu biến mất. Tàn Bắc Dương lau mắt, không biết có phải ảo cảnh vì cực quang? Hay là do bản thân nhập vai quá sâu, hoàn toàn đắm chìm trong thần thoại thượng cổ?

Tây Vương Mẫu biến mất, hoàn toàn lên tiên cảnh trên trời ư? Hay đi rồi sẽ quay lại, trở lại núi Côn Luân? Anh nhớ tới tên gọi của ngọn núi này – núi Nữ Thần, tên như ý nghĩa, chính là đỉnh núi của Tây Vương Mẫu chẳng?

Tàn Bắc Dương vọt tới vách núi, ôm lấy Tạp Giai trắng bóc khoả thân, cởi áo khoác da, cởi áo dài gói cô ta lại như gói bánh chưng.

Cửu Sắc phun lửa chiếu sáng, Tàn Bắc Dương giẫm qua thi thể người tuyết đầy đất, ôm Tạp Giai xuống đài cao. Hãn huyết mã U Thần vẫn đang chờ, anh mở trói cho Ivanov, dìu Tạp Giai lên lưng ngựa, đi xuống bậc thềm sườn dốc.

Đột nhiên, anh nghe thấy một tiếng súng nổ.

Đạn sượt qua tai. Vì nhường đường cho hãn huyết mã, Tàn Bắc Dương đứng trên rìa bậc thang. Lúc lắc mình tránh né, chân cũng giẫm vào khoảng không – anh còn không quen thả

tay tóm dây cương, hai chân không thuộc về bản thân nữa, rơi xuống vách núi Côn Luân...

Tần Bắc Dương đã quên đây là lần thứ mấy ngã xuống từ trên cao rồi?

Kẻ bắn lén chính là Ivanov được anh cứu từ miệng sói.

Không kịp nghĩ chuyện nông dân và con rắn, Tần Bắc Dương mất trọng tâm nhanh chóng kéo thập tự cung, bắn một mũi tên về phía trên vách núi, xé gió bắn thẳng vào ngực người đàn ông Nga Trắng.

Ivanov kêu thảm thiết, cũng rơi xuống vách núi...

Tần Bắc Dương tiếp tục rơi...

Núi Nữ Thần, đầu tiên là một tiếng súng, kế tiếp là tiếng kêu thảm thiết, tuyết đọng vạn năm trên núi Côn Luân bởi vậy bị chấn động, lập tức tạo thành tuyết lở. Tuyết đọng trên núi cân bằng giữa sức mạnh và trọng lực, loài người hoạt động sẽ phá vỡ cân bằng, thậm chí chỉ một tiếng quát tháo bất thành linh.

Tuyết lở như đất đá trôi, thế rào rạt, thú trấn mộ cũng không ngoại lệ. Cửu Sắc mắt thấy sắp bị tuyết chôn vùi, lại nhớ nhung chủ nhân rơi xuống vách núi, bèn tung người nhảy, cho dù lao xuống địa ngục cũng muốn đồng sinh cộng tử.

Hãn huyết mã cũng hí vang, qua chuyển mạo hiểm trên sa mạc Tarim, nó nhận định Tần Bắc Dương là chủ nhân của mình, chờ theo Tạt Giai run rẩy, cũng nhảy xuống vực sâu Côn Luân.

Vó ngựa cuối cùng vừa rời gót, đại tuyết lở tới vách núi, phá hủy hết thảm sinh mệnh hoặc phi sinh mệnh...

Tuyết lở ngọn Nữ Thần núi Côn Luân, Tần Bắc Dương rơi xuống khe núi đầu tiên. Anh nghĩ bản thân sẽ chạm đầu xuống trước hay chạm mõng xuống trước? Bất kể loại nào kết quả đều là chết, khác nhau ở chỗ óc văng tung toé hay gãy xương sống mà thôi.

Rơi tự do suốt 1 phút 19 giây, thứ Tần Bắc Dương va chạm không phải mặt đất, mà là mặt nước.

Cùng với bọt nước tung bay là dòng nước áp lực nặng nề, rơi vào đầm sâu không đáy, nhanh chóng khiến đầu óc anh tỉnh táo. Anh di chuyển tay chân theo bản năng, xuyên qua dòng xoáy nước, đột nhiên trôi lên mặt nước, thở dốc.

Ngay sau đó, Cửu Sắc, U Thần và Tạt Giai cũng rơi xuống nước, liên tiếp phát ra tiếng vang.

Tần Bắc Dương hít một hơi sâu, lại lặn xuống. Vốn tưởng hồ

sâu núi tuyết sẽ lạnh buốt, không ngờ càng lặn xuống càng ấm áp. Đầm nước trong suốt, ánh trăng thăm thẳm, thấy rõ mái tóc dài phấp phới.

Hãn huyết mã cũng đang bơi. Trong đầm nước xanh lam, bốn vó đung đưa, giống mã đạp phi yên, lại như thiên mã hành không.

Phải rồi, ngựa bẩm sinh biết bơi, cho dù là hãn huyết mã sinh ra ở sa mạc.

U Thần ngھn đầu ra khỏi mặt nước, cùng chủ nhân đưa Tạt Giai lên bờ.

Cửu Sắc cũng lên bờ. Vốn nó đã chìm xuống dưới đáy, nhưng nó phun lửa dưới nước, vận dụng kỹ năng của thú trần mộ ác long Đông Hải, xuyên qua làn nước sâu, bốn chân giẫm đạp, bò từng bước lên bờ.

Tạt Giai vẫn hôn mê, áp lực khi va chạm mặt nước làm cô ta sắc nước, mặt tái nhợt, hô hấp và tim đập gần như biến mất...

Chương 88.1: Hội Bàn Đào của Vương Mẫu nương nương (1)

“Katya!” Bên cạnh đầm nước sâu dưới đỉnh Nữ Thần, Tần Bắc Dương tháo thanh Đường đao và cây cung thập tự xuống, làm hô hấp nhân tạo cho cô ta một cách vụng về. Anh ra sức ấn lồng ngực Katya, bóp lấy mũi cô ta, miệng đối miệng thổi ngạt. Anh cố gắng không tiếp xúc với môi cô ta, nhưng khoảng cách quá gần, không thể nào tránh được việc đụng phải.

Cứu mạng người vẫn quan trọng hơn, còn lo gì được đến chuyện phòng bị giữa nam với nữ? Cuối cùng anh đã giúp cô ta sặc được một ngụm nước to từ phổi ra ngoài. Katya hít sâu, tiếp đó ho sặc sụa, bò rạp trên mặt đất nôn khan.

Tựa như người vừa mới chết, tứ chi cô ta dang ra, nằm ngửa. Tần Bắc Dương cũng mệt lử, anh nằm sổng đôi cạnh cô ta, nhìn lên bầu trời sao của núi Côn Luân.

Cảm ơn trời đất, trận tuyết lở long trời ở đỉnh Nữ Thần phần lớn đều đổ xuống vách đá bên kia. Tuyết đọng ở bên này rất ít, bọn họ không bị chôn vùi. Trên đầu không ngừng truyền đến tiếng âm âm, tựa như trời long đất lở...

Từ đầu đến cuối, Cửu Sắc vẫn giữ nguyên trạng thái ầu kỳ lân, trên đầu là cặp sừng hươu trắng muốt, nó nhả ra quả cầu lưu ly, chiếu sáng cả khe núi hẹp dài và sâu này, dưới đáy khe núi có một đầm nước trong vắt. Trên vùng núi tuyết lạnh lẽo thế này, vì sao nước không đóng băng? Bởi vì đáy nước ấm áp, chắc chắn có suối nước nóng tuôn ra, đủ để dòng nước quanh năm không đóng băng.

Đột nhiên Katya đề lên người Tần Bắc Dương, nhìn chăm chăm vào mắt anh nói: “Vừa nãy anh hôn tôi đúng không?”

“Tôi... tôi đâu có”

“Đừng gạt người nữa!”

Người đẹp Nga trắng lại càng dũng mãnh hơn, cô ta cho Tần Bắc Dương một cái bạt tai, anh đành ngoan ngoãn thừa nhận:

“Tôi chỉ vì muốn cứu cô thôi”

“Cảm ơn anh”

“Cô lạc mất từ chỗ tôi, tôi phải đích thân cứu cô về chứ”

Lời nói này đã khiến ngọn lửa bùng cháy trong lòng Katya, cô ta như một con báo mẹ hung dữ, điên cuồng hôn lên đôi môi anh, khiến người ta không thể phản kháng lại.

Cậu trai Trung Quốc hai mươi tuổi đành bó tay chịu trói trước người phụ nữ hai mươi chín tuổi người Nga.

“Tần, lúc này anh nói cái gì với con quái vật đó vậy? Nói cái gì rồi nó mới thả tôi ra?”

“Lời tôi nói có nghĩa là... tôi yêu em”

Thật ra câu mà anh nói với Tây Vương Mẫu “Trơ trơ người tuyết trên cao. Ngoài đời, đường vắng khuây sao được nàng(1)” Suy cho cùng chính là anh không yêu cô gái này, nhưng yêu cô gái kia.

Nhưng đối với Katya mà nói, rốt cuộc đó là cô gái nào cũng không quan trọng.

Nam tước Wolf trước khi mất tại Paris đã từng nhờ Tần Bắc Dương, nếu gặp được người vợ Katya của mình thì giúp anh ta nói một câu “Anh yêu em”

Lúc đó, Tần Bắc Dương thề sẽ giúp anh ta hoàn thành tâm nguyện này, nhưng đến khi gặp Katya thật, anh lại ngại không thốt nên lời.

Thừa dịp này, cuối cùng anh đã thực hiện được lời hứa của mình, Wolf, anh hãy yên nghỉ trên trời đi!

“Я люблю тебя ...”

Vừa trải qua một lần thập tử nhất sinh, Katya lặp đi lặp lại câu tiếng Nga “tôi yêu em”. Cô ta chưa từng có cảm giác này với chồng mình. Sau này, cô ta làm tình nhân của Thượng tướng Hải quân Kolchak, Thượng tá người Nga trắng Ivanov, lại càng không thể tính là “yêu”, chỉ là để sống tiếp thôi.

Vào giờ phút này, người Trung Quốc tên là Tần Bắc Dương trước mặt này lần đầu tiên khiến cô ta cảm thấy điều gì đây? Cô ta cởi bỏ áo da và áo dài đã ướt sũng, để lộ ra cơ thể trắng muốt, và cả những vết thương đỏ thắm.

Bên bờ dòng suối nước nóng không quá lạnh, cô ta nhanh chóng lột đồng quần áo ướt sũng của Tần Bắc Dương, để lộ ra cơ ngực rắn chắc, cơ bắp được rèn luyện nên qua bao năm làm nghề thợ thủ công, còn cả viên ngọc ấm trên ngực đang giữ nhiệt độ cơ thể cho Tần Bắc Dương.

Cô ta dùng bầu ngực như hai con chim bồ câu trắng của mình áp sát ngực anh, hôn lên môi, cổ, tai, vai, xương quai xanh một cách mãnh liệt...

Bất cứ người đàn ông bằng xương bằng thịt bình thường nào gặp phải tình huống thế này mà có thể không động lòng chứ? Huống hồ là chàng trai thể lực cường tráng hai mươi tuổi? Vào lúc Tần Bắc Dương không thể kiềm chế, sắp thất thủ, đột nhiên anh hét lớn, quay người vùi đầu xuống tuyết tựa như một con đà điểu, từ chối Katya.

Một tấm lòng thuần khiết, sự dịu dàng của mỹ nhân đều biến thành tâm địa đen tối.

Katya vô cùng thất vọng và có cảm giác thất bại, cô ta vẫn nằm rạp trên lưng anh, cắn tai anh: “Tôi không đẹp sao?”

“Cô đẹp như thiên thần vậy”

“Vậy anh chỉ thích đàn ông thôi à?”

Nghe thấy câu này, Tần Bắc Dương liên tục lắc đầu: “Không, tôi thích các cô gái”

“Anh là đạo sĩ tôn thờ chủ nghĩa khổ hạnh sao?”

“Không, tôi không có tôn giáo tín ngưỡng”

Katya đã không còn gì để đoán nữa: “Anh có vợ rồi sao?”

Câu hỏi lần này khiến Tần Bắc Dương im lặng một lúc: “Ừm, cô ấy tên là Anna... Anna trong “Anna Karenina””

“Tôi không quan tâm”

Người phụ nữ Nga tính tình hào sảng đương nhiên là vậy, nhưng Tần Bắc Dương lại lắc đầu: “Nhưng tôi bận lòng!”

Cuối cùng Katya đã mất hứng, giống như trước mặt mình vừa dựng lên một bức tường băng. Cô ta rời khỏi cơ thể Tần Bắc Dương, lùi về góc bên dưới vách núi.

Chú thích:

(1) Trích trong bài thơ “Chung Thân Ngộ” (“Lỡ nhau suốt đời” – nhóm Vũ Bội Hoàng dịch)

Chương 88.2: Hội Bàn Đào của Vương Mẫu nương nương (2)

Anh và cô ta đều đã không còn gì trên người, quần áo đã ướt hết cả không thể mặc được. Tần Bắc Dương bảo Cửu Sắc lại gần Katya, sức nóng của thú trần mộ có thể giúp cô ta xua đi cái lạnh. Hãn huyết mã U Thần cũng tiến đến, nằm cạnh Cửu Sắc và Katya, trong miệng phả ra từng đợt hơi nóng. Anh để mình trần bước đến cạnh đầm nước, giống như Adam ở vườn Địa đàng, cúi người uống một ngụm nước đầm, ngạc nhiên vì nước ở đây mát lạnh ngọt ngào, như là một loại rượu ngon, lẽ nào đây là “Dao trì” trong truyền thuyết của Vương Mẫu nương nương?

Ánh trắng trút xuống đáy khe núi, ở bên bờ đối diện suối nước nóng Dao trì là hai cái cây đại thụ đứng sừng sững.

Tần Bắc Dương dẫn Cửu Sắc phun ra quả cầu lửa lưu ly, bay lắt lư qua Dao trì, chiếu sáng một cây đào, một cây hòe.

Anh vượt qua bờ Dao trì, bước đến dưới hai cái cây kì lạ.

Trước tiên nhìn cây đào, cái cây này rất lớn, rễ cắm sâu, đứng sừng sững trong núi tuyết Côn Luân, cành lá tươi tốt, cây trái sum sê. Khắp cây là những quả bàn đào trắng hồng, nhìn mà khiến người ta thèm nhỏ dãi.

Điều này hoàn toàn đi ngược lại với quy luật tự nhiên và kiến thức khoa học, nơi này làm sao có thể mọc ra quả đào được chứ?

Cũng có thể là do dưới lòng đất có dòng nước nóng chảy ngầm? Khiến cho cả khe núi này luôn giữ được nhiệt độ của mùa xuân? Nhưng làm gì có ai từng nhìn thấy quả đào trong băng tuyết? Đây không phải là lê đông lạnh và hồng đông lạnh của người phương Bắc vào mùa đông.

Anh lại nhìn cây hòe già đó, dưới đất rễ cây đan vào nhau chằng chịt, thân cây to đến mức mấy người cũng ôm không xuể, vỏ cây loang lổ, vậy mà lá cây lại xanh mướt, tựa như cây tiên bốn mùa không tàn lụi vậy?

Tần Bắc Dương nhớ lại bàn đào của Vương Mẫu nương nương trong “Tây Du Ký”: “Có ba nghìn sáu trăm cây. Một nghìn hai trăm cây phía trước, ít hoa, quả nhỏ, ba nghìn năm mới chín một lần, người ăn vào sẽ thành tiên, thân thể khỏe mạnh nhẹ nhàng. Một nghìn hai trăm cây ở giữa, hoa tầng tầng lớp lớp, quả có vị ngọt, sáu nghìn năm mới chín một lần, người ăn vào đắc đạo phi thăng, trường sinh bất lão. Một nghìn hai trăm cây phía sau, quả vân tím, hạt màu vàng nhạt, chín nghìn năm mới chín một lần, người ăn vào sẽ thọ ngang trời đất, nhật nguyệt”

Trên đài cao của đỉnh Nữ Thần, ba quả bàn đào mà ba con chim xanh ngậm đến chắc hẳn là từ cây đào tiên này.

Nếu Tây Vương Mẫu đã thắng thiên thì Tần Bắc Dương cũng làm Tôn hầu tử một lần, anh trần như nhộng chạy về phía bờ đối diện của Dao trì, đưa Katya, Cửu Sắc và U Thần qua. Anh giờ thanh Đường đao hoàn thủ lên, chặt mấy cành cây to của cây hộc xuống, chát đóng thành củi đốt lên sưởi ấm, tiện thể đem hong khô đồng quần áo bị ướt.

Tần Bắc Dương lại trèo lên cây đào như một con khỉ, hái xuống hơn mười quả bàn đào tươi roi rói, thử trước xem có ăn được hay không.

Vừa vào miệng đã tan ngay, đúng là loại quả mà thần tiên ăn, không từ ngữ nào mô tả được vị ngon của nó, xen lẫn cả vị của hoa quả, rau củ, đậu, ngũ cốc, thậm chí cả mùi tanh, tuyệt đối là một bữa tiệc trên đầu lưỡi. Một quả bàn đào ăn xong, toàn thân nóng bừng bừng từng đợt, không biết là đã sinh ra bao nhiêu calories theo cách nói của người phương Tây.

Katya ngồi dưới cây đào, trước mặt chỉ có một người đàn ông là Tần Bắc Dương, cô ta cũng không cần kiêng dè hai con thú là Cửu Sắc và U Thần, cứ để mình trần như nhộng tựa như quay về thời kỳ người nguyên thủy vây quanh đống lửa vậy. Cô ta ăn một quả bàn đào lớn, cảm thấy ăn xong thứ này bằng với lượng thức ăn của cả một ngày.

Tần Bắc Dương cũng đang trần như nhộng, bởi vì ăn bàn đào mà không còn cảm thấy lạnh nữa. Đôi nam nữ tựa vào cây đào nghìn năm, ngẩng đầu nhìn lên cây đào tiên dưới ánh sáng của bầu trời sao trên đầu, còn cả cây hộc già với các chạc cây to lớn – có lẽ chúng đã sống ba nghìn năm rồi.

Anh phát hiện dưới gốc cây hộc có một tấm bia đá loang lổ, thấp thoáng khắc năm ký tự kỳ lạ, hình như là kim văn của Tây Chu? Nhìn kĩ một lúc lâu mới lờ mờ đọc được:

“Núi Tây Vương Mẫu.”

Phát hiện này khiến người ta thấy hưng phấn, Tần Bắc Dương nhớ lại “Mục Thiên Tử Truyện”: Thiên tử thứ năm của Tây Chu, Chu Mục Vương đã từng đi vạ dẫm về phía Tây, đến núi Côn Luân gặp Tây Vương Mẫu, dâng lên gấm vóc, ngọc khuê, ngọc bích. Tây Vương Mẫu bưng ra các món ngon và rượu nho, khiến người ta say mê, vui vẻ đến quên lối về. Chu Mục Vương và Tây Vương Mẫu trong “Mục Thiên Tử Truyện” giống như vua Solomon và nữ vương Sheba trong “Cựu Ước Toàn Thư”. Khi Chu Thiên Tử muốn quay trở lại đất nước ở phía Đông, Tây Vương Mẫu đã tổ chức một yến tiệc tạm biệt vô cùng long trọng, khiêu vũ hát ca.

“Mây trắng khoan thai lượn quanh sườn núi. Đường đạo còn dài, sông nước trập trùng. Mong người còn sống, còn quay trở lại, có như vậy hai ta mới lại trùng phùng”

Đây là bài ca dao mà khi này Tây Vương Mẫu nước mắt rơi lã chã, dùng Tần âm vận để hát lên trên đỉnh Nữ Thần.

Tây Vương Mẫu nửa người nửa thú không chỉ hát vì Tần Bắc Dương và Katya, mà cũng hát vì tình yêu của mình và Chu Mục Vương.

Sau lần từ biệt ở núi Côn Luân, Tây Vương Mẫu và Chu Mục Vương hẹn ba năm sau đoàn tụ. Trước khi đi, Chu Mục Vương tự tay trồng một cây hòe xuống, và để lại mấy chữ lớn “Núi Tây Vương Mẫu”.

Đáng tiếc, đàn ông không thể tin được, điểm này từ xưa đến nay không có gì thay đổi, họ luôn để lại một người phụ nữ ai oán đợi chờ đằng đằng.

Thiên tử một đi không trở lại, chỉ để lại mỹ nhân trên núi Côn Luân, nhìn ngóng về phương Đông, ngày đêm mong nhớ. Ước hẹn ba năm lại đợi đến ba nghìn năm. Cuối cùng đỉnh Nữ Thần cũng ngảng đầu tuyết phủ trắng đỉnh núi. Không hề kém so với: “Trơ trơ người tuyết trên cao. Ngoài đời, đường vắng khuây sao được nàng”.

Tần Bắc Dương lại quỳ xuống một lần nữa, nhìn xa xăm về đỉnh của khe núi sâu, đêm trăng sáng, núi Côn Luân, không biết là cảm kích Tây Vương Mẫu trả lại Katya cho mình, hay là nhớ đến một người khác ở cách đây vạ dẫm?

“Hình như có một người?”

Katya đứng lên, vươn thẳng cơ thể nhẵn mịn như Venus của đảo Milos, chỉ về phía khe đá bên cạnh Dao trì, ở đó có giấu

một tảng băng lớn hoàn chỉnh.
Là người sống hay người chết?

Chương 89.1: Người nhân tạo của Yển Sư (1)

Trên núi Côn Luân, dưới đỉnh Nữ Thần, tại Dao trì Tây Vương Mẫu trong khe núi Đổng lửa nhóm từ cành cây hòe đã hong khô quần áo bị ướt. Tần Bắc Dương để lại áo dài và áo da cho Katya, mình thì chỉ mặc gile và quần. Mặc lên quần áo của nhân loại là đã thoát ra khỏi thế giới áo quần không có che thân của loài thú, với Katya, Tần Bắc Dương lại trở thành người quân tử không phải thứ hợp lễ nghĩa thì sẽ không nhìn. Tần Bắc Dương bước về phía tảng băng giữa khe đá, Cửu Sắc phun ra quả cầu lửa lưu ly chiếu sáng: bên trong tảng băng có một người.

Một người đàn ông.

Người này mặc áo thô rộng thùng thình, eo thắt đai, mái tóc đen dài xõa xuống vai, trên trán có một dải băng cột tóc màu đỏ, chân trần. Anh ta rất cao lớn, thân thể cường tráng, vào thời xưa có thể được gọi là người khổng lồ. Anh ta và Tần Bắc Dương tuổi tác tương đương, có một khuôn mặt của người phương Đông, đường nét lập thể nhưng không cứng nhắc, ngũ quan ngay ngắn, xương quai xanh rất rõ ràng. Môi vẫn còn giữ được màu sắc của máu, nhìn không giống một người chết.

Tần Bắc Dương nhớ đến đại thần Odin trong cổ quan tài băng, người cổ xưa được táng trong băng tại hầm băng voi ma mút ở bên ngoài Hưng An Lĩnh.

Người băng thời tiền sử sao?

Không, nhìn cách ăn mặc của người này là lúc đã bước vào văn minh đồng xanh, đa phần là cùng một thời đại với Tây Vương Mẫu và Chu Mục Vương ba nghìn năm trước.

“Anh ta thật đẹp”

Không biết từ bao giờ, Katya đã bước đến sau lưng anh. Cô ta nhìn chằm chằm vào người đàn ông trong tảng băng – bất luận dùng tiêu chuẩn của dân tộc nào hay thời đại nào thì người này cũng khiến người ta vui mắt, nhưng lại là một vẻ đẹp không hề ma mị. Anh ta có một khí chất khó có thể dùng lời lẽ để diễn tả, tựa như không phải thứ mà con người có thể sở hữu.

Mỹ nhân người Nga Trắng không kiềm chế được, đặt lòng bàn tay lên mặt tảng băng, đặt lên môi của người băng.

Lòng bàn tay cô ta truyền ra sức nóng của phụ nữ, truyền ra dự vọng chưa được thỏa mãn của người phụ nữ. Sức nóng dần dần thấm vào tảng băng, cũng thấm vào môi của người đàn ông trong tảng băng, còn cả trái tim nữa.

Trên tảng băng xuất hiện vết nứt đầu tiên.

Tần Bắc Dương chau mày, khi tảng băng xuất hiện mấy chục vết nứt, tựa như men rạn của gốm sứ bắt nguồn từ thời Tống, đường nét sáng lóa, tiếp theo là có nguy cơ nứt vỡ. Anh kéo chặt tay Katya lui về phía sau.

Người đàn ông trong băng mở mắt ra.

Cửu Sắc cảnh giác giương đôi sừng hươu lên, cả tảng băng vỡ tan, các mảnh băng cứng bay sượt qua tai Tần Bắc Dương.

Người đàn ông trong tảng băng từ từ nhấc tay lên, chân trái bước lên một bước, giẫm chân lên tuyết.

Anh ta nhìn Tần Bắc Dương và Katya, con người đen nhánh có chút nghi hoặc, khẽ nghiêng cổ, dò xét đôi nam nữ “tương lai” này.

Không giống như những thi biến bình thường, động tác hoặc là cứng nhắc chậm chạp, hoặc là thô bạo hung dữ, động tác của anh ta khá nhanh nhẹn linh hoạt, hai cánh tay liên tục đổi những tư thế kì lạ, hai chân cũng di chuyển không ngừng, lúc trái lúc phải, lúc trước lúc sau, không thể đoán biết được. Linh động nhất là hai mắt, dường như chúng biết nói, khiến người ta nhớ đến đôi mắt của A U.

Tất cả các biểu hiện đều chỉ ra rằng anh ta không phải là một thi thể không có linh hồn.

Một cây hòe, một cây đào, tuổi đời của cây phải đến ba nghìn năm. Người đàn ông bị nhốt trong tảng băng có lẽ cũng cùng tuổi với hai cây đại thụ này. Katya sợ hãi trốn sau lưng Tần Bắc Dương, lại thò đầu ra nhìn đôi mắt của người băng.

Đột nhiên người băng hé mở đôi môi đỏ, khoan thai hát một bài hát: “Vũ Vương tiên tổ vĩ đại của ta, công lao vĩ đại của người chưa ai vượt qua nổi! Công đức của Văn Vương cũng rất cao, đã khai sáng ra cơ nghiệp triều Chu. Tiên tổ Vũ Vương kế nghiệp nghe theo mệnh trời đánh bại Thương Vương, thiên hạ thái bình, đặt nền móng cho công lao vĩ đại bất hủ của người!”

Vẫn là khẩu âm của Tây Vương Mẫu, người thường không thể

hiểu được, may mà Tần Bắc Dương có thể đọc thuộc lòng ba trăm bài “Kinh Thi”, lập tức liên hệ ngay với câu thơ trong “Chu Tụng – Vũ” – hơn ba nghìn năm trước, ca tụng là vũ nhạc khi Chu Vũ Vương phạt Trụ khắc Thương.

Tần Bắc Dương nắm tay Katya, lùi về phía đồng lửa dưới cây đào, dặn Cửu Sắc đừng nóng vội, yên lặng quan sát người băng múa hát, tựa như bên tai là một ban nhạc gồm chuông nhạc đồng xanh đang biểu diễn.

“Anh ta giống như một hoàng tử băng”

Katya dùng thói quen của người Nga để mô tả anh ta. Người băng mặc dù mang tướng mạo của người Hán nhưng động tác lại có sức mạnh của người Hồ, anh ta đóng vai Chu Vũ Vương, Bắc Độ Mạnh Tân, tụ họp tám trăm chư hầu, thảo phạt Thương Trụ Vương, lại biến thành Khương Thái công, tấn công Triều Ca, thay đổi triều đại. Đoạn thứ ba, khái hoàn về Cảo Kinh. Đoạn thứ tư, bình định loạn Vũ Canh phương Đông. Đoạn thứ năm, vũ giả một người đóng hai vai, Chu Công trấn thủ phương Đông, Triệu Công trấn thủ phương Tây. Đoạn cuối cùng, thiên hạ an lạc, chư hầu thái bình.

Khúc ca của người băng vừa dứt, anh ta nhảy đến trước mặt bọn họ, nhìn chằm chằm vào mắt Katya.

Mắt anh ta dường như có một loại phép thuật khiến phụ nữ chìm đắm say mê, đàn ông xấu hổ không còn mặt mũi. Anh ta vươn tay ra. Cô ta do dự vài giây rồi cũng giơ tay ra. Mười ngón tay của anh ta mềm mại mà linh hoạt, nhưng lại băng giá như người chết. Anh ta đưa Katya cùng khiêu vũ, trong người tựa như có dây cót, làm ra các động tác rất khó, nâng cô ta lên cao, như múa ballet trên băng tung bạn nhảy nữ lên không xoay 360 độ rồi đỡ xuống.

Tần Bắc Dương không biết làm sao, thậm chí ghen ghét đố kỵ. Mới lúc trước, Katya vẫn còn quán lấy mình, suýt thì đã phá vỡ phòng tuyến cuối cùng, vậy mà giờ lại bị người đàn ông từ hơn ba nghìn năm trước làm mê mết?

Tuyết lại rơi, ánh sáng đan xen. Mỹ nam người băng đặt cô ta xuống, dịu dàng hôn lên đôi môi đỏ mọng của mỹ nhân người Nga Trắng.

Một tiếng súng vang lên.

Viên đạn của thế kỷ hai mươi, viên đạn do Nga chế tạo cùng với lực chấn động lớn xuyên vào thái dương người băng.

Không có máu tươi bắn tung tóe, cũng không có óc tràn ra tứ

phía, nhưng cái đầu đã bị bắn vỡ – cái đầu hơn ba nghìn năm trước giờ chỉ còn lại phần cổ trơ trọi.

Cách cái đầu bể một centimet, Katya kinh hãi hét lớn lên, ôm đầu ngã xuống. Tần Bắc Dương rút thanh Đường đao ra, xông đến cạnh cô ta để bảo vệ. Cửu Sắc cũng theo sát chủ nhân, gương cặp sừng hươu trắng như tuyết.

Từ giữa những tảng đá cạnh Dao trì, một người đàn ông loạng choạng bước ra, trên ngực cắm một mũi tên, mắt trợn lên trên khuôn mặt tựa như ma quỷ – Thượng tá Nga trắng Ivanov.

Ông ta vẫn còn sống.

Ivanov không chết. Vài tiếng trước, ông ta đánh lén Tần Bắc Dương trên đỉnh Nữ Thần, nhưng bị một mũi tên bắn trúng ngực. Chỉ đáng tiếc là mũi tên đó của Tần Bắc Dương được bắn ra lúc anh đang rơi xuống, nó hết đà, không thể xuyên qua trái tim Thượng tá mà chỉ dừng lại giữa xương sườn và màng ngực.

Người đàn ông Nga Trắng cũng rơi xuống vách núi, nhưng không rơi vào trong Dao trì mà rơi vào ụ tuyết giữa sườn núi. Tuyết ở đó đã tích tụ mấy chục nghìn năm, chưa từng tan, ông ta may mắn giữ được mạng sống. Nhưng ông ta không dám rút mũi tên trước ngực ra, sợ máu sẽ chảy ồ ạt ra mà chết trong chốc lát, chỉ có thể băng bó đơn giản quanh vết thương. Với thể chất của dân tộc chiến đấu, ông ta cứ để mũi tên cắm ở ngực, leo xuống khỏi vách đá, vượt qua con đường mòn, khó nhọc xuống đến tận đáy khe núi sâu.

Khi ông ta lén lút lần mò đến Dao trì thì phát hiện một người đàn ông Trung Quốc cao to tuấn tú, trên người mặc bộ quần áo không biết từ bao nhiêu năm trước, đang ôm lấy Katya nhảy múa, thậm chí còn hôn lên môi cô ta. Mấy tháng trước, Katya vẫn còn chung chăn gối với Ivanov, từ trước đến nay, bất cứ động vật giống đực nào cũng đều có tính chiếm hữu với giống cái, hoặc phải giết chết con vật cùng giới tính đang muốn cạnh tranh quyền giao phối với mình.

Trong giày của ông ta có giấu một khẩu súng ngắn ổ xoay, ông ta ngấm vào đầu người băng, bắn một phát chính xác bẻ đầu.

Thật khó tin, trong đầu người băng không hề có máu, óc bị bắn vỡ vụn cũng chỉ là mảnh gỗ. Trên mặt đất có da mặt bị xé rách, nhưng không phải là da người, cũng không phải da dã thú, mà là hỗn hợp do da thuộc, keo dính, sơn sống, tấm trúc, chu sa tạo thành.

Anh ta không phải là người, cũng không phải thi thể, mà chỉ là một người máy.

Đúng vào lúc ông ta đang kinh sợ, Cửu Sắc lại sắp phun ra một quả cầu lửa lưu ly thiêu chết Ivanov đáng ghét. Vậy nhưng ánh mặt trời chiếu xuyên qua lỗ hồng bên khe núi, vừa đúng lúc rơi nghiêng lên cặp sừng hươu của con thú trần mộ nhỏ.

Đêm tuyết dài đằng đằng đã qua đi, sau bình minh, trời đã sáng rõ.

Cặp sừng của Cửu Sắc trong nháy mắt thu gọn lại, đồng xanh chuyển thành lông trắng, nó lập tức biến lại thành một con chó săn, không còn là thú trần mộ ấu kỳ lân nữa, quả cầu lửa lưu ly cũng không cách nào phun ra được.

Ngực Ivanov vẫn còn cắm mũi tên, đó là món quà Tần Bắc Dương tặng cho ông ta, ông ta phải đáp lễ lại Tần Bắc Dương. Người Nga Trắng nổ phát súng thứ hai.

Viên đạn xuyên qua không khí lạnh lẽo, bắn vào vùng bụng Tần Bắc Dương...

Chương 89.2: Người nhân tạo của Yên Sư (2)

“Tần!”Katya hét lên một tiếng chói tai. Tần Bắc Dương giống như bị người ta đâm mạnh một cú, xé rách bắp thịt và bụng. Anh không phát ra tiếng hét nào, chỉ khẽ rên rĩ khi trúng phát súng, khom người khuyu xuống đất, vùng bụng bên cạnh bắt đầu chảy máu.

Đời này, anh vẫn chưa từng bị thương bởi súng. Khi còn theo Hồng quân chiến đấu ở Siberia, một lần bị sóng xung kích làm chấn thương sọ não, một lần bị dao găm và lưỡi lê đâm bị thương ở tay. Tân binh sợ pháo, lão binh sợ súng, lần này thật sự muốn lấy cái mạng lão binh này rồi.

Ivanov một tay ôm mũi tên trên ngực, một tay cầm súng ngắn ổ xoay, sắp lấy mạng của Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc muốn bảo vệ chủ, nhưng dưới ánh sáng ban ngày, nó chỉ là một con “chó săn” có tiếng không có miếng, vừa không có hàm răng sắc nhọn của chó, vừa không có móng vuốt đoạt mạng. Gã Thượng tá Nga Trắng này trời sinh thần lực, năm đó đã từng là tay đầu quyền Anh số một trong quân đội Nga.

Hãn huyết mã cũng đến hỗ trợ, hai vó sau của nó cũng có chút uy hiếp. Nhưng khi Ivanov giơ súng muốn bắn chết U Thần, Tần Bắc Dương kìm nén cơn đau ở bụng, bay người nhào lên người ông ta.

Thanh Đường đao đã rơi qua một bên, cây cung thập tự vẫn còn sau lưng, hai người lăn lộn giấp lá cà trên mặt đất. Tay của gã người Nga Trắng đâm về phía vết thương trên bụng của Tần Bắc Dương, dường như muốn lôi ruột của anh ra. Tần Bắc Dương tóm lấy mũi tên trên ngực Ivanov, muốn cắm sâu thêm chút nữa, tốt nhất là xuyên qua tim.

Mắt thấy hai người đàn ông này sắp cùng liều chết với nhau, Tần Bắc Dương bị đè dưới đất, nghe thấy một âm thanh nặng nề vang lên. Tiếp đó là chất lỏng tanh hôi phun lên mặt anh, tựa như dòng máu tươi và óc rửa mặt.

Ivanov nằm đè lên người anh, mũi tên bị gãy ngay trước ngực Tần Bắc Dương. Người đàn ông Nga to như con gấu Bắc Cực

suýt ép anh ngạt thở. May mà Katya lật thi thể ông ta qua một bên, trong tay là tảng đá dính đầy óc.

Katya đã tự tay giết chết Ivanov, giết chết người tình cũ ba tháng trước. Chỉ có cô ta mới có thể giết “người đàn ông bất tử” này.

Nhìn máu tươi trong tuyết, hộp sọ bị vỡ của người đàn ông Nga Trắng, Katya quỳ trên mặt đất òa khóc, lúc này mới giống một cô gái yếu đuối...

Một tháng trước, cô ta bị Ivanov lôi đi, tay Thượng tá nghi ngờ cô ta và Tần Bắc Dương cặp kè với nhau, bèn ban cô ta cho đám binh lính Nga Trắng thuộc hạ của mình. Trong ba mươi ngày như địa ngục, ban ngày sống đầu đường xó chợ, ban đêm bị luân phiên cưỡng bức trong lều. Những vết thương trên người cô ta thực ra không phải do người tuyết ở Himalaya gây ra mà là kết quả bạo hành đêm đêm của đám binh lính Nga Trắng.

Cô ta hận chúng, hận Ivanov, cô ta thề sẽ giết chết lão.

Tần Bắc Dương bịt vết thương đang chảy máu ở bụng, yếu ớt nói một câu: “Cảm ơn cô! Katya”

Anh bò đến bên cạnh người băng bị bắn vỡ đầu – không có dây cốt và lò xo, da thịt, cơ bắp, xương cốt đều tạo thành từ các loại nguyên liệu nguyên thủy. Bao gồm cả gan, mật, tim, phổi, lá lách, thận, ruột, dạ dày, tất cả đều được chế tạo thủ công. Sau lưng có cơ quan, có thể dễ dàng mở thân thể ra, giống như pháp y giải phẫu vậy.

Đây không phải... đây không phải là... người nhân tạo của Yển Sư sao?

“Liệt Tử – Thang Ván” có ghi lại rằng: Chu U Vương đi về phía Tây đến núi Côn Luân, trên đường trở về Trung Nguyên đã gặp thợ thủ công Yển Sư, người này hiến lên một thiếu niên hát hay múa giỏi, còn đầu mày cuối mắt với thị thiếp của vua, bắt mắt hồn các cô nương. Chu U Vương ghen tức, muốn giết Yển Sư ngay tại chỗ. Người thợ thủ công này lập tức giải phẫu người giả, kết quả phát hiện “Tất cả đều ghép từ da thuộc, gỗ, keo dính, sơn, trắng, đen, đỏ, xanh mà thành. Đoán rằng từ gan, mật, tim, phổi, lá lách, thận, dạ dày, ruột bên trong cho đến gân cốt, khớp, da lông, răng tóc bên ngoài đều là đồ giả” Người nhân tạo mà Yển Sư chế tạo chỉ cần phá hỏng trái tim thì sẽ không còn nói được nữa; phá hỏng gan sẽ trở thành kẻ mù; phá hỏng thận sẽ không thể đi lại, khéo léo tuyệt vời.

Cuối cùng, Lỗ Ban – người chế tạo thang mây, Mặc Dịch – người chế tạo ra mộc diên (diều gỗ), hai vị tổ sư gia của thợ thủ công nghe nói kĩ thuật chế tạo người của Yển Sư, tự cảm thấy núi cao còn có núi cao hơn, không còn dám tự khen mình nữa, khiêm tốn tiếp tục dùng compa và thước thẳng làm việc. Trong thời gian một năm bị nhốt dưới địa cung lúc còn nhỏ, Tần Bắc Dương đã đọc câu chuyện này rồi, nhưng anh không nghĩ trên đời này có người nhân tạo của Yển Sư, đó cũng chỉ là thần thoại giống như Tây Vương Mẫu thôi.

Đến nay, Tây Vương Mẫu nửa người nửa thú đã không còn là thần thoại, người nhân tạo của Yển Sư cũng không phải là thần thoại, chúng đều ở trên núi Côn Luân, dưới đỉnh Nữ Thần.

Yển Sư chính là người thợ thủ công vĩ đại đầu tiên của Trung Quốc, thậm chí toàn nhân loại, ông ta tạo ra một người nhân tạo tinh xảo tuyệt diệu như vậy, còn hơn cả nhà khoa học quái dị “Frankenstein” dưới ngòi bút của Mary Shelley.

Kĩ thuật điều luyện của người nhân tạo của Yển Sư tuy khác mà lại giống với kỹ thuật thủ trấn mộ của gia tộc thợ mộ. Tần Bắc Dương nằm cạnh Dao trì, ngẩng lên nhìn phía trên thâm cốc, băng tuyết trên ngọn Nữ Thần của núi Côn Luân. Anh sờ đầu ngón tay của người nhân tạo của Yển Sư, ngoại trừ sự lạnh lẽo của nó ra thì không khác gì người sống.

Có lẽ tổ tiên của gia tộc thợ mộ họ Tần đã từng đi theo đội quân viễn chinh của Chu Mục Vương, cũng đã đến ngọn Nữ Thần núi Côn Luân này, tìm kiếm người thợ giỏi bậc nhất thiên hạ. Thậm chí đã từng bái làm đồ đệ của Yển Sư, từ đó lấy kĩ thuật chế tạo người nhân tạo tuyệt diệu này vận dụng lên thủ trấn mộ thời kỳ đầu.

Nói như vậy thì Yển Sư cũng là một trong những tổ sư gia của gia tộc thợ mộ.

Còn về việc kĩ thuật của Yển Sư là do ai truyền lại, là người hay là quỷ, hay là thiên ngoại phi tiên? Điều này có lẽ chỉ có thủ trấn mộ mới biết được.

Lần này leo lên núi Côn Luân, lại rơi xuống khe núi Dao trì, trải qua nguy hiểm nhưng thu hoạch bội thu. Chỉ tiếc là bụng Tần Bắc Dương trúng đạn, máu cứ chảy mãi, sắp sửa đi đời... Katya không nói hai lời, một lần nữa lột quần áo anh ra, để lộ ra vết thương ở bụng.

“Tần, bắt buộc phải lấy đạn ra, nếu không tử thần sẽ nhanh chóng đến mang anh đi mất”

“Trên núi Côn Luân không có bác sĩ, cô cứ mặc kệ tôi, mau cười lên U Thần, đem theo Cửu Sắc rời khỏi nơi này đi, cứ để tôi chết một mình ở đây”

Cửu Sắc bước tới dùng đầu đẩy anh, ý bảo cậu hãy kiên cường lên, không được từ bỏ hy vọng sống tiếp.

“Tôi sẽ giúp anh làm phẫu thuật ngoại khoa, anh đừng quên tôi đã từng làm y tá ở Saint Petersburg, thường tham gia vào các cuộc phẫu thuật ngoại khoa”

“Không cần đâu”

Tần Bắc Dương cũng có chút kiến thức y học, anh biết rõ sự khác biệt một trời một vực của y tá và bác sĩ, giống như sự khác biệt của Cửu Sắc và chó săn vậy.

“Hãy tin tôi” Katya lục ra một con dao nhỏ trên người thi thể, còn cả Vodka trong một bình sắt tây, cộng thêm hai cuộn vải xô, “Tôi và Ivanov lúc từ Siberia đến Trung Quốc đã gặp phải cướp, bụng ông ta trúng một phát đạn. Ở trên vùng đất hoang, ông ta hướng dẫn tôi dùng dao moi viên đạn ra, nếu không ông ta đã sớm toi đời rồi. Ông ta là một kẻ liều mạng, lúc nào trên người cũng mang những thứ này”

Tần Bắc Dương đánh liều, dù sao cũng chết, không chết vì viên đạn này thì cũng sẽ chết vì té bào ung thư phổi.

Anh uống một ngụm Vodka lớn, thứ rượu mạnh sáu mươi độ vừa khử trùng lại khiến người ta say rượu, có thể dùng để thay thế thuốc tê. Katya hơ con dao nhỏ trên lửa, lại đổ thêm nửa bình Vodka. Rồi cô ta bảo anh cắn một cành cây to, để tránh đau quá mà cắn đứt lưỡi.

Tất cả đã chuẩn bị xong xuôi, Katya túa đầy mồ hôi trán, dùng con dao nhỏ rạch vết thương của Tần Bắc Dương ra, máu tươi chảy ra ồ ạt...

Con dao nhỏ nóng bỏng của Katya ngoáy đi ngoáy lại giữa phần thịt và ruột của anh, Vodka không có tác dụng gì mấy, anh đau đến mức suýt ngất đi, lúc này anh mới nhớ ra điển cố Hoa Đà nạo xương chữa trị vết thương cho Quan Vũ trong “Tam Quốc Diễn Nghĩa”. Thần y không phải đã phát minh ra Ma Phí Tán sao? Sao không cho Quan nhị gia dùng? Cành cây trong miệng đã bị cắn đứt, hai bàn tay run rẩy cắm vào đám bùn dưới tuyết...

Lần đầu làm phẫu thuật ngoại khoa của Tần Bắc Dương không có bác sĩ, cũng không có thuốc tê, chỉ có y tá Katya.

Mặc dù không phải vết thương chí mạng nhưng viên đạn nằm

rất sâu, muốn lấy ra không dễ dàng gì. Cảnh tượng bi thảm này, thú trần mộ Cửu Sắc không dám nhìn, nó vùi đầu vào tuyết mà nức nở, thật đúng là đa sầu đa cảm. Ngược lại, hãn huyết mã U Thần lại tò mò sờ cái đầu ngựa lại gần, muốn chia sẻ khó khăn với chủ nhân.

Đôi lại là người phụ nữ bình thường khác chắc hẳn đã sớm ngắt xỉu rồi. Duy chỉ có Katya vẫn giữ chặt con dao nhỏ, không hề hoảng loạn, nếu không chỉ đưa dao lệch một chút thôi sẽ cắt đứt mạch máu hoặc cơ quan, Tần Bắc Dương sẽ mất mạng ngay lập tức...

Cuối cùng, con dao nhỏ đã lấy được đầu đạn ra, một tiếng lanh lảnh rơi trên đá. Tần Bắc Dương dù có là một người kiên cường rắn rỏi cũng ngắt xỉu rồi.

Vùng bụng trào máu ra, Katya dùng nước suối Dao trì rửa vết thương cho anh. Thứ nước trong vắt hàng vạn năm này không có chút ô nhiễm, lại giàu khoáng chất của suối nước nóng, rất có ích với việc dưỡng thương. Cô ta dùng vải xô băng bó vết thương lại, đây mới là nghề chính của y tá.

Tần Bắc Dương mê man suốt ba ngày ba đêm dưới hai gốc cây đại thụ.

Chương 90.1: Thành Cổ Cách (1)

Núi Côn Luân, đỉnh Nữ Thần, cạnh Dao trì Bên ngoài đã là mùa thu, còn ở đây là thế giới thần tiên, không có bốn mùa xuân thu, chỉ có hai cây đại thụ hoa nở hoa tàn.

Tần Bắc Dương vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi hiểm nguy, vết thương có thể lành lại không? Liệu có bị nhiễm trùng viêm tấy không? Có bị thương đến các cơ quan nội tạng khác không? Không thể biết được. Đầu thế kỷ hai mươi, y học chưa phát triển, cho dù để bác sĩ châu Âu xử lý loại phẫu thuật này cũng có tỉ lệ tử vong rất cao. Trong chiến tranh cận đại, tỉ lệ chết trong bệnh viện dã chiến còn cao hơn chết trên chiến trường nhiều.

Katya chôn Ivanov và người nhân tạo của Yên Sư, cô ta đốt thêm nhiều đồng lửa để duy trì nhiệt độ cơ thể, ngày đêm túc trực cạnh Tần Bắc Dương. Ông trời ban phúc, ba ngày nay không có tuyết rơi.

Anh lại mơ thấy tiểu Hoàng tử dưới địa cung của ngôi mộ triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, Chung Nam Quận vương nằm trong cỗ quan tài, Lý Long Kỳ mười lăm tuổi.

Cuối cùng, Tần Bắc Dương từ từ tỉnh lại, mở mí mắt nặng nề ra, anh đã chống chọi qua quỷ môn quan.

Mỹ nhân Nga trắng mừng đến phát khóc, cho anh uống mấy ngụm nước Dao trì, không chừng Tây Vương Mẫu uống nước ở suối nước nóng này mới kéo dài được tuổi thọ. Phần ruột bị thương của Tần Bắc Dương khó mà tiêu hóa được thịt và ngũ cốc, nhưng bàn đào trên cây vừa giúp cung cấp nhiệt lượng, lại không có dầu mỡ tanh mặn như thức ăn bình thường, phải dựa vào thứ trái cây vườn Địa đàng này mới có thể sống sót được.

Katya chăm sóc anh rất tỉ mỉ chu đáo, vừa giống y tá lại giống tình nhân bé nhỏ, Cửu Sắc và U Thần cũng vì đó mà cảm động. Tần Bắc Dương không phải là người không hiểu tình cảm, nhưng lại thâm canh cáo mình, đối với mỹ nhân Nga Trắng này không được vượt quá giới hạn một bước nào.

Mười ngày sau, Tần Bắc Dương đã đứng dậy được.

Vết thương đã đóng vảy, tình trạng khá tốt. Mặc dù trong phổi có tế bào ung thư nhưng tổ chức cơ thể anh quá tốt, có lẽ là do gen của gia tộc thợ thủ công, cộng thêm khí âm dương ảnh hưởng do sinh ra trong địa cung triều Đường, ngoài việc không thể chống được tính phóng xạ thì anh khỏe mạnh như dã thú vậy.

Anh và Katya ẩn dưới đáy cốc đỉnh Nữ Thần, tĩnh dưỡng vài ngày, dựa vào bàn đào của Vương Mẫu nương nương và nước của Dao trì để duy trì mạng sống, đến cả hãn huyết mã U Thần cũng thích ăn bàn đào.

Mỹ nhân Nga Trắng tựa vào vai anh, khoan thai nói: “Tần, chúng ta còn có thể ra ngoài nữa không? Nếu cả đời này đều phải ẩn nấp trong khe núi sâu này, từ đó không lo cơm ăn áo mặc, không phải ngày tháng còn vui vẻ hơn trên thiên đường sao?”

“Ừm...” Tần Bắc Dương nhắm mắt, anh không phải chưa nhìn thấy thiên đường, đó chỉ là cái cây thế giới ẩn dưới địa ngục, chống đỡ cả ba giới, “Nhưng tôi muốn ra ngoài, thế giới bên ngoài cần tôi”

“Cần anh làm gì?”

“Làm rất nhiều việc! Nhưng chỉ liên quan đến thú trần mộ, còn liên quan đến rất nhiều người...”

“Bao nhiêu người?”

“Bốn trăm năm mươi triệu người” Tần Bắc Dương vừa nói xong đã bật cười, “Có phải tôi sốt nên nói nhầm không nhỉ? Coi mình là người thế nào chứ? Chân mệnh thiên tử hay cái thể anh hùng? Không, tôi chỉ là một người thợ thủ công còn chưa tốt nghiệp trung học”

“Vậy anh có bằng lòng ở lại với tôi không?” Katya dùng móng tay lạnh giá cạo vào cổ anh, “Chỉ hai chúng ta thôi! Còn cả Cửu Sắc của anh và U Thần, chúng ta có thể sinh một bầy con, vừa là người Trung Quốc, vừa là người Nga, nhất định chúng sẽ rất đẹp”

Tần Bắc Dương nhìn vào đôi mắt xanh biếc của cô ta, kế hoạch thật hấp dẫn biết bao. Từ nay không còn phiền não, không còn tai họa chiến tranh của nhân gian, mặc kệ cho Trung Hoa của anh có lũ lụt ngập trời. Tìm một ngôi mộ cỏ trên núi Côn Luân mà chui vào, còn có thể ức chế tế bào ung thư kéo dài cuộc sống, thậm chí giống như Tây Vương Mẫu, thọ ngàn trời, xuân cùng đất...

“Không, hôm nay phải ra ngoài”

Anh cố chấp đứng dậy, chuẩn bị yên ngựa đặt lên lưng hãn huyết mã. Katya biết mình không thể thuyết phục anh, đành cúi đầu nói: “Tần, anh đi đâu, tôi sẽ đi đó”

Hai người cùng cưỡi lên lưng ngựa, Tần Bắc Dương bị thương không có sức lực, Katya điều khiển dây cương, thú trần mộ Cử Sắc đi trước dò đường. Trong bọc gói mười mấy quả bánh đào, trong túi da bò đựng đầy nước suối Dao trì, đời này e rằng không còn cơ hội được tận hưởng lần nữa.

Men theo khe núi sâu quanh co khúc khuỷu, lại đi mất một ngày một đêm, họ mới về được vùng cao nguyên hoang vu. Miệng núi Keriya đã bị trận tuyết lở trên núi Côn Luân vùi lấp, thực xứng với câu “Chim đã bay đi hết, trên mọi con đường nhỏ đã mất hết dấu chân người”, chỉ có thể từ chân núi phía Nam của dãy Côn Luân đi về phía Tây. Đi ngang qua hồ nước mặn Bangda của vùng không người Khương Đường.

Họ đi bảy ngày mới đến được điểm cư dân đầu tiên – Rutog Tây Tạng. Thì ra đã vào địa phận cao nguyên Ali hoang vắng. Tần Bắc Dương đón lấy dây cương của U Thần. Katya bị phản ứng cao nguyên hành hạ, cả ngày choáng váng, mệt mỏi, sống không bằng chết.

Đi ngang qua một tòa thành cổ đồ nát thê lương đứng sừng sững trên sườn núi, hừng khám phá của Tần Bắc Dương lại trời dậy. Anh leo lên tòa thành cổ, thời gian một lần nữa ngưng đọng lại, dừng ở một nghìn năm trước. Địa thế tòa thành cổ hiểm yếu, dưới là vách đá dựng đứng, trên là cung điện, chùa chiền, đỉnh tháp. Bên trong thạch thất lớn như một hang động lại còn có bích họa rực rỡ. Trong lớp bụi là tượng Phật, ma quỷ, còn có cả động vật la liệt trên tường, tựa như một buổi Thủy Lục Pháp Hội long trọng. Nhiều năm về sau, đội khảo cổ khai quật được tòa thành này, xác nhận là di chỉ của vương triều Cổ Cách.

Rời tòa thành cổ, Tần Bắc Dương lại nhìn thấy một sơn động, chuẩn bị qua đêm ở đây, như vậy vẫn tốt hơn dải gió dầm sương, màn trời chiếu đất. Vừa mới bước vào đã ngửi thấy mùi hôi thối gắt mũi, Katya thét lên rồi chạy ra ngoài, quỳ xuống đất nôn khan. Thì ra trong động chất đầy xác khô đen sì, tất cả đều không có đầu, có mấy cái xác còn bị chặt đứt chân tay. Thì thể chưa được qua xử lý, bởi vì khí hậu khô ráo nên tự nhiên trở thành xác ướp. Tần Bắc Dương còn nghĩ xa

hơn – vũ khí chiến tranh thời xưa khá thô sơ, đây đã là giới hạn của một cuộc tàn sát rồi, còn các cuộc tàn sát lớn của thế kỷ hai mươi lại dùng các thủ đoạn hiện đại nên sẽ kinh khủng hơn thế này gấp mười nghìn lần.

Ngực lại bắt đầu đau.

Nước Dao trì, bàn đào Vương Mẫu nương nương chỉ có thể ức chế được tế bào ung thư chứ không thể tiêu diệt chúng. Cách hữu hiệu nhất vẫn là vào ở trong mộ cổ. Tần Bắc Dương bịt mũi, ngủ một đêm trong hang động hôi thối ngất trời, chất đầy thi thể đã hàng trăm năm. Lá phổi thoải mái hơn nhiều, tựa như được tắm xông hơi vậy. So với mộ cổ bình thường, cái động chứa xác này cũng đã có mấy trăm năm lịch sử, người chết đều bị chắt đầu, trong đó lại có rất nhiều người già yếu, phụ nữ và trẻ em, số lượng hàng trăm hàng nghìn, oán niệm trong động ầm ầm không ngớt.

Trời tờ mờ sáng, Tần Bắc Dương thay bộ quần áo của người Tây Tạng, loại bỏ mùi hôi thối của thi thể khắp người, lần mò quay lại cạnh Katya như chưa có chuyện gì xảy ra. Chỉ nhờ vào một đêm sạc điện trong ngôi mộ cổ này mà đám tế bào ung thư đáng chết lại yên ổn thêm vài ngày.

Tuyết trắng mênh mông trên khu không người, ngựa Ô Chuy hãn huyết mã phi nhanh như một tia chớp đen.

Tần Bắc Dương về cơ bản đã khỏi bệnh, cũng có thể ăn mặn được rồi. Anh dùng cây cung chữ thập bắn một con linh dương, nướng qua lửa rồi chia ra ăn.

Anh chú ý quan sát Cừu Sắc, con thú trần mộ nhỏ cứ thi thoảng lại liếc về phía U Thần. Trí khôn của Cừu Sắc không thua gì loài người, việc sống chung với loài người một thời gian dài có lẽ đã khiến nó bị lây một số nhược điểm của loài người – tính đố kỵ.

Chương 90.2: Thành Cổ Cách (2)

Ba năm trước, Cửu Sắc đã nhận Tần Bắc Dương làm chủ nhân, từ đó, dù có đi xa tận chân trời vẫn sống chết không rời, trải qua bao nhiêu thời khắc hiểm nguy, nhưng những ngày xa cách lại chỉ đếm trên đầu ngón tay. Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna gặp nhau ít xa nhau nhiều, nhưng Cửu Sắc thì hoàn toàn ngược lại. Hai tháng trước, bên bờ hồ Issyk-Kul, hãn huyết mã xuất hiện ngang trời, nó là món quà A U tặng cho anh. Tần Bắc Dương rất yêu thương con bảo mã này, anh cười nó vượt qua núi tuyết, sa mạc và cao nguyên Thanh Tạng. Ánh mắt thú trần mộ Cửu Sắc nhìn hãn huyết mã U Thần giống như vợ cả nhìn tiểu thiếp thỉnh linh xuất hiện vậy, làm gì có chuyện không ghen tuông?

Đêm đó, Tần Bắc Dương và Katya ở trong động, nhưng anh đề phòng hơn, nửa đêm nghe thấy tiếng Cửu Sắc ra ngoài bèn lặng lẽ bám theo sau. Chỉ thấy nó vươn ra cặp sừng hươu trắng như tuyết và vẩy giáp đồng xanh, hóa thân thành thú trần mộ ấu kỳ lân, đến bên cạnh huyết mã U Thần.

Tần Bắc Dương vô cùng căng thẳng, sợ nó sẽ phun ra quả cầu lửa lưu ly, thiêu chết hãn huyết mã ngay tại chỗ, hoặc dùng sừng hươu đâm thủng trái tim của nó?

Từ khi Cửu Sắc cải tử hoàn sinh ở khu rừng độc ở Paris, tính tình của nó đã trở lên u ám hơn, cộng thêm với việc ăn nhiều chất độc hóa học, nuốt hơn nửa tá trái tim linh thạch của thú trần mộ. Giết chết hãn huyết mã còn không phải là dễ như trở bàn tay sao?

Không ngờ rằng Cửu Sắc lại dùng vẩy cọ cọ vào bụng của U Thần, dùng mặt hơi cùn của sừng hươu cọ vào bờm hãn huyết mã. Ánh mắt của nó không có ác ý, mà giống như một con ngựa đực đang bày tỏ với ngựa cái.

Tần Bắc Dương đột nhiên nhận ra, U Thần là một con ngựa cái.

Thân xác của Cửu Sắc là một con thú đực còn nhỏ, lẽ nào nó bắt đầu trưởng thành sinh dục rồi? Cửu Sắc không những

không làm hại hãn huyết mã mà còn tán tỉnh ve vãn nó. U Thần mới chỉ hơn một tuổi, đang đứng vào thời kì thiếu nữ thanh xuân. Nó có chút ngượng ngùng, ghét bỏ vẻ ngoài kì quặc không giống ai của thú trần mộ âu kỳ lân, phớt lờ không thèm để ý tới nó. Hoặc cũng có thể đó là thú đoạn lạt mềm buộc chặt mà đám con gái hay dùng, ngược lại khiến Cửu Sắc càng nôn nóng hơn.

Thú trần mộ và thú còn sống, hươu thần thượng cổ đã tuyệt chủng và hãn huyết mã... Không dám tưởng tượng sản phẩm tạp giao sẽ ra giống gì nữa.

Cho dù là chia rẽ uyên ương, Tần Bắc Dương cũng buộc phải ngăn cản, anh ho một tiếng. Cửu Sắc thấy chủ nhân rình mò, tự biết xấu hổ, ỉu xìu cụp đuôi quay trở lại.

Mấy ngày sau, vượt qua một dòng sông băng rộng lớn, một đội kỵ binh ập tới trước mặt.

Đám người đó tướng mạo quái dị, quần một chiếc khăn màu đỏ trên đầu, sắc mặt ngăm đen, râu quai nón đầy mặt, hai mắt giống như chiếc chuông đồng, trên người mặc đồng phục treo lụa hồng, sau lưng là súng kỵ binh do Anh chế tạo, những con ngựa họ cưỡi cũng khá oai hùng.

Đây không phải là người Sikh mà người Thượng Hải gọi là “A Tam đầu đỏ” – tuần bảo Ấn Độ ở Tô giới công cộng Thượng Hải sao? Sao họ lại xuất hiện ở vùng núi Himalaya này?

Người Sikh giương súng về phía Tần Bắc Dương, hét to một tràng tiếng Anh kiêu Ấn Độ. Tần Bắc Dương hận mình chỉ biết tiếng Anh kiểu Nhật, hoàn toàn không hiểu thứ tiếng Anh kiểu Ấn Độ này.

Hắn sắp nổ súng rồi...

Katya kinh hoàng tháo tấm vải che mặt xuống, để lộ ra dung nhan thanh khiết của phụ nữ Nga Trắng khiến mấy gã người Sikh đối diện ngẩn ngơ. Bọn họ đều là đám nô tài cáo mượn oai hùm sau lưng chủ nhân Anh quốc, vừa nhìn thấy khuôn mặt châu Âu của người da trắng đã lập tức biến thành chó con mèo con, một mực cung kính hành lễ với Katya.

Đám người Sikh lại nói một tràng tiếng Anh kiêu Ấn Độ, Tần Bắc Dương nghe ra “Kashmir”, có lẽ là Kashmir trên bản đồ, cũng là một cứ địa chiến lược, sau này đã trở thành thùng thuốc súng khi chia cắt Ấn Độ, việc này tạm không bàn tới.

Tần Bắc Dương thích xem các loại bản vẽ, lúc còn ở thư viện của trường Đại học số 3 Kyoto, anh đã xem qua tất cả bản đồ

của các nước trên thế giới.

Không ngờ rằng, từ núi Côn Luân đi về phía Tây, xuyên qua vùng không người của cao nguyên Ali, trong lúc lơ đãng thì đã tới khu vực kiểm soát Raj thuộc Anh, ít nhất đã đi đến hàng nghìn cây số. Vùng này chắc là Ladakh, đã bị tiểu bang Kashmir thôn tính vào thế kỉ trước.

“I’m lost!”

Tần Bắc Dương đành phải dùng tiếng Anh kiêu Nhật để trả lời, nói rằng mình phải hộ tống vị phu nhân người Anh này đến Trung Quốc thám hiểm.

Đám người Sikh dường như đã hiểu. Máy gã râu quai nón khoa chân múa tay một hồi lâu, chỉ về phía chính Bắc. Để lấy lòng Katya – vị phu nhân người Anh giả mạo, bọn họ còn tặng rất nhiều đồ tiếp tế để hành quân trên núi cao.

Lúc trời tối, Tần Bắc Dương và Katya đến miệng núi bị tuyết lớn phủ kín. Phía trước là một mảng trắng xóa, vào mùa này tuyết đối không thể đi lại, người tự ý xông vào ngang với tự sát. Sau lưng vạn dặm đóng băng, vừa không thể tiến, lại cũng không thể lùi, rơi vào bước đường cùng.

Lẽ nào đám người Sikh đó cố ý lừa anh? Tần Bắc Dương như vừa tỉnh mộng, cuộc trao đổi của bọn họ có vấn đề, anh đã hiểu sai ý của người ta? Đám râu quai nón muốn nói ngọn núi tuyết ở phía Bắc tuyết đối không thể đi, tặng anh đồ tiếp tế đây, mau đến sơn cốc Kashmir ở phía Nam đi.

Tiếng Anh kiêu Nhật đã hại chết người rồi!

Tần Bắc Dương nhìn ra phía miệng núi tuyết trắng xóa phía xa xa, giống như đối diện với một cổng thành nguy hiểm, đây không phải là kẻ bỏ trống thành của Gia Cát Không Minh, bất kỳ kẻ nào xông vào đều sẽ bị nuốt sống.

Hãn huyết mã U Thần hí lên lùi về sau hai bước, Katya ngồi trên lưng ngựa ôm eo anh nói: “Tần, anh đi đâu, tôi đi đó”

Vào thời khắc quan trọng, thú trần mộ Cửu Sắc bước lên.

Mặt trăng lên cao trên đỉnh núi Himalaya, nó biến thành thú trần mộ ấu kỳ lân, phun ra quả cầu lửa lưu ly, thiêu một khoảng tuyết lớn tan chảy ra. Trước kia Cửu Sắc không có năng lượng lớn đến như vậy, có lẽ là do trong bụng có chứa năm sáu viên linh thạch, lúc nào cũng có thể bộc phát ra.

Trên mặt đất còn lại đóng bùn tuyết đọng sau khi bị thiêu đốt mà tan ra, sừng nhánh của Cửu Sắc lại lớn lên, có tác dụng như xe xúc tuyết, mở ra một con đường cho chủ nhân.

Nhân lúc đêm dài, sức mạnh của Cửu Sắc lại vô cùng vô tận, bọn họ phải thừa lúc ban đêm mà vượt qua miệng núi. Nếu không đợi đến ban ngày, năng lực của thú trấn mộ ấu kỳ lân mất tác dụng thì mọi người đều xong đời.

Lần đầu tiên có người vượt qua dãy núi Himalaya trong lịch sử nhân loại từ trước đến nay.

Đêm nay không có tuyết rơi, thú trấn mộ nhỏ đi phía trước phun lửa mở đường, hãn huyết mã giẫm trên con đường đá vụn vừa tối thui, vừa chật hẹp, hai bên chất đầy tuyết đọng, tựa như hai bức tường cao và dày, còn ở giữa là biển Đỏ mà Moses đi qua.

Trước khi trời sáng, Tần Bắc Dương và Katya vượt qua miệng núi Karakoram. Hai bọn họ ôm chầm lấy Cửu Sắc – ân nhân cứu mạng, vui mừng đến bật khóc trong tuyết...

Một nam, một nữ, một chó, một ngựa đi qua trạm gác Cerato do lính biên phòng Trung Quốc trú đóng ở độ cao 3800 mét so với mực nước biển, cuối cùng đã rời khỏi dãy núi Himalaya, trở về lòng chảo Tarim.

Tại Grand Bazaar của thành Yarkent, Tần Bắc Dương mua một con ngựa Nga màu đen để cho Katya cưỡi. Nếu không sức nặng của hai người sẽ khiến hãn huyết mã không thể gánh nổi. Ngoài việc mang theo đầy đủ nước ngọt và bánh Naan nướng, anh còn mua rất nhiều kẹo Mã Nhân, vật rất cần thiết khi đi trên con đường tơ lụa, còn gọi là bánh cát – do các nguyên liệu như nhân óc chó, mật ngô, nho khô, nước nho, vùng, hoa hồng, hạnh đào, táo vv chế biến thành, có thể để được rất lâu mà không sợ bị hỏng.

Cửu Sắc đi trước, hãn huyết mã và con ngựa Nga đi sau, chở theo Tần Bắc Dương và Katya, phi nhanh men theo ốc đảo rìa phía Nam của sa mạc và Gobi. Trong vài ngày, họ đi qua Hòa Điền – nơi sản xuất ra rất nhiều tơ lụa và ngọc, huyện Hòa Điền bên bờ sông Keriya, thành cổ Thả Mạt ở thượng du sông Qiemo, đến huyện Nhượng Khương trong sa mạc.

Anh nghe nói mấy ngày trước có một đội thám hiểm khảo cổ liên kết giữa Trung Quốc và nước ngoài mới vừa đi qua huyện đến La Bố Bạc.

Chương 91.1: Lời nguyện của Inka (1)

Năm thứ chín Dân quốc, tháng 11 năm 1920Đội thám hiểm khảo cổ liên kết Trung Quốc – Thụy Điển men theo rìa phía Nam của sa mạc Tarim, xuyên qua trung tâm của đại lục Á – Âu. Khai quật khảo cổ không giống với trộm mộ, đám trộm mộ chỉ trong một đêm là có thể vét sạch ngôi mộ, còn các nhà khảo cổ thì phải cẩn thận tỉ mỉ làm đến mấy tuần trời, theo một quy trình đầy đủ, không bỏ qua bất cứ chi tiết nào. Tuyến đường du lịch trên con đường tơ lụa của Sven Hedin đương nhiên chậm hơn du khách bình thường rất nhiều.

“Không biết bây giờ Tần Bắc Dương đang ở đâu?”

Tiểu Quận vương nhìn về phía dãy núi Altun liên miên phía Nam.

“Hỡi trời xanh trên cao! Mong rằng Bắc Dương vẫn còn sống” Giáo sư khoa lịch sử của Đại học quốc lập Bắc Kinh – Vương Gia Duy nói, “Mặc dù cậu ấy không phải là sinh viên của Đại học Bắc Kinh nhưng tôi rất thích người thợ thủ công thông minh này, nếu cậu ấy có thể làm học sinh của tôi thì tốt biết bao”

Trong lúc đang trò chuyện, mười mấy con lạc đà chở theo nước ngọt và vật tư đã đến trước di chỉ Milan – Milan này không phải Milan kia, mà là một tòa thành cổ đã bị bỏ hoang hàng nghìn năm trước, nhưng lại khiến người ta tưởng như đã đến khu tàn tích La Mã cổ đại...

Giáo sư Vương cho rằng đây là thủ đô mới của nước Thiện Thiện sau khi Lâu Lan bị phế bỏ. Đoàn khảo cổ khai quật ở chùa, phát hiện rất nhiều thẻ gỗ chữ Tạng, chứng tỏ vương triều Thổ Phồn từng thay nhà Đường cai trị khu vực này, chắc hẳn là sau loạn An Sử, kết quả của việc Hà Tây Lũng Hữu rơi vào tay giặc.

Lý Hưng Thịnh nhìn thấy một bức bích họa màu – bảy thiên sứ nhỏ có cánh với khuôn mặt châu Âu cổ điển, mở to đôi mắt trong veo như nước, đôi môi đỏ như anh đào khẽ mím lại, đẹp không lời nào diễn tả được.

“Mười ba năm trước, Stein đã phát hiện ra bức bích họa này”
Sau lưng là lời cảm thán của Sven Hedin, “Đây là hình tượng thiên sứ của phương Tây, nhưng lại bảo vệ Phật pháp giữa sa mạc trên tuyến phía Nam của con đường tơ lụa”

Tuyến phía Nam của con đường tơ lụa bắt đầu từ phía Đông – Đôn Hoàng, đi qua Lô Lan, Thả Mạt, Tinh Tuyệt, Câu Di, Vu Điền, hoặc là giao với tuyến giữa của Sơ Lặc, hoặc trực tiếp vắt qua cao nguyên Pamir. Lần này Sven Hedin đi ngược lại, xuyên từ Tây sang Đông.

“La Bố Bạc chính là hướng Đông Bắc”

Nhà thám hiểm người Thụy Điển leo lên nơi cao nhất của tháp Phật, trong cơn gió lạnh thấu xương, ông ta giương kính viễn vọng lên, nhìn về phía vùng hoang dã vắng vẻ tiêu điều.

Ánh mặt trời chiếu thẳng xuống, đường chân trời dâng lên một luồng khí nóng. Mảnh vải trắng che đi khuôn mặt của Lý Hưng Thịnh, tựa như hoàng tử Ả Rập, chỉ để lộ ra đôi mắt sắc bén. Cuối tầm mắt hiện lên một loạt ảo ảnh như sợi bông, thoáng làm nổi bật mặt nước mênh mông.

Biển trong sa mạc?

Nước ngọt trong vắt, sóng nước mênh mang, lau sậy rậm rạp. Bông lau như hoa tuyết tung bay. Một cô gái đi qua mép nước, áo đỏ, vạt váy như mây, mái tóc xanh tự nhiên xõa sau gáy. Cô ta không đứng trước mặt Lý Hưng Thịnh mà bay lơ lửng ngoài đường chân trời của sa mạc, tựa như thiên ngoại phi tiên lơ lửng giữa không trung. Cô gái này nhiều nhất cũng chỉ mười tám, mười chín tuổi, dung mạo không giống người Hán, sống mũi cao thẳng, đôi môi mỏng và cong, đường quai hàm mềm mại, làn da trắng như tuyết. Nhưng trong con người màu nâu của cô ta có ẩn chứa thứ gì đó khiến người ta cảm thấy bất an. Đây không phải là ảo giác.

Đoàn khảo cổ đều nhìn thấy, rồi rít chỉ về hướng thiếu nữ lơ lửng trên không. Một tảng mây che khuất mặt trời, sa mạc trở nên âm u, cái hồ bốc hơi, thiếu nữ cũng mất tăm, tựa như chưa hề đến thế giới này vậy.

“Ảo ảnh”

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Bội Nhi Chỉ Cân – Thiếp Mộc Nhi hét lớn một tiếng mới thức tỉnh được Lý Hưng Thịnh, Tiến sĩ ngành vật lý Đại học Cambridge vậy mà lại quên mất việc này.

Ở ngoài biển, trên cánh đồng tuyết, trên sa mạc đều có khả

năng xuất hiện ảo cảnh này, người Trung Quốc xưa cho rằng đó là Thận Long thổi khí ra mà thành, gọi là “ảo ảnh”, đầu nguồn của ảo cảnh có thể rất xa – thậm chí có thể nhìn thấy người xưa từ hàng nghìn năm trước, giới khoa học cho rằng đó là dị giáo hoang đường, giống như “thể cơ khí của linh hồn” vậy.

Lý Hưng Thịnh nhắm mắt lại, trong đầu toàn là thiếu nữ áo đỏ trên không trung – đó là một thôn nữ ở cách xa nghìn dặm hay là công chúa của nghìn năm trước?

Đội lạc đà lại khởi hành, giống như đội thương nhân từ Trường An lên đường buôn bán tơ lụa từ hơn hai nghìn năm trước.

Tiểu Quận vương khẽ nói bên tai Lý Hưng Thịnh: “Sao tôi cứ cảm thấy cái ông Sven Hedin này cùng một giuộc với đám Stein người Hungary, Przevalski người Nga, Tachibana Zuicho người Nhật, đều là đến đào văn vật của Trung Quốc”

Lý Hưng Thịnh lườm cậu ta: “Lẽ nào chúng ta không phải sao?”

Ánh mắt của Sven Hedin càng trở nên nghiêm trọng, ông ta dùng gậy chỉ về phía vùng đất nứt nẻ dưới chân: “Năm 1900, tôi vượt qua sa mạc, đến La Bố Bạc, phát hiện thành cổ Lâu Lan bị chôn vùi. Căn cứ theo ghi chép của tôi lúc đó thì chính là đường kinh vĩ này. Lẽ ra phải có một mặt nước lớn, người triều Thanh vẫn gọi là hồ La Bố. Còn có cả người La Bố sống biệt lập với đời, đều là hậu duệ của người Lâu Lan... Lẽ nào mới hai mươi năm mà hồ này đã cạn khô hoàn toàn rồi sao?”

Giáo sư Vương Gia Duy xuống lạc đà, không nhìn thấy chút dấu vết sự sống nào, không khỏi thở dài: “La Bố Bạc vốn nằm ở vùng châu thổ của sông Khổng Tước, hồ dương, hồng liễu mọc thành rừng, lau sậy mọc khắp nơi, đã từng là vùng sông nước trong sa mạc. Trong “Hán Thư” có nói “Rộng ba trăm dặm, mặt nước phẳng lặng, mực nước từ đông đến hè cũng không thay đổi”. Nước Lâu Lan ruộng đồng xanh ngát, lương thực tự cấp có thừa; các dịch quán trên đường buôn bán thường đầy lũ khách; tiếng chuông chùa du dương. “Thủy Kinh Chú” của Lê Đạo Nguyên có ghi lại rằng, sau thời Đông Hán, Lâu Lan thiếu nước, chẳng bao lâu sau đã trở thành một khu bỏ hoang, tuyến phía Nam của con đường tơ lụa cũng bị cắt đứt”

“Tôi có một lý luận về “hồ chuyển dịch” – sông Tarim giống

như quả lắc đồng hồ không ngừng chuyển hướng, La Bốt Bạc chính là cái búa treo trên quả lắc, đong đưa qua lại giữa Nam và Bắc, mỗi một chu kỳ khoảng một nghìn năm trăm năm. Nước sông đem theo nhiều trầm tích bùn cát, đã nâng cao đáy hồ, nước hồ chảy về chỗ thấp hơn. Nghìn năm sau, đáy hồ cạn khô bị gió lớn đục khoét nên hạ thấp xuống, nước hồ lại chảy về hồ cũ”

Nhưng Sven Hedin lại không thể giải thích nổi vì sao hai mươi năm sau, hồ La Bốt lại biến mất?

Gió Bắc mang theo cát vàng ùn ùn ập tới. Tất cả mọi người đều dùng vải che mặt, nhưng hạt cát vẫn không ngừng chui vào mũi, vào miệng.

Lý Hưng Thịnh mặc cho ngựa bị cát lún nhấn chìm, anh ta đổi sang cưỡi một con lạc đà, không ngờ nó lại mất kiểm soát mà chạy như điên. Sven Hedin ra lệnh không được dừng lại, tiếp tục tiến về phía trước. Lúc này đã muộn, lạc đà một khi đã sợ hãi thì tốc độ chạy của nó không kém gì ngựa...

Chương 91.2: Lời nguyện của Inka (2) Miễn phí

Không biết bao lâu sau, gió cát cuối cùng đã dừng lại, Lý Hưng Thịnh tưởng rằng mình đã chết rồi. Anh ta mở mắt trong ánh nắng ban mai.

Có người dắt lạc đà, đó là một thiếu nữ mặc váy đỏ, mái tóc đen buông sau gáy. Cánh tay cầm dây cương của cô ta phản chiếu màu vàng dưới ánh nắng.

Giống như một giấc mộng, hoặc là ảo ảnh.

Cô ta quay đầu lại, để lộ ra khuôn mặt của mỹ nhân Ba Tư, chính là thiên ngoại phi tiên mà họ đã thấy trong ảo ảnh mấy ngày trước.

Lý Hưng Thịnh suýt thì ngã từ trên lưng lạc đà xuống.

Lúc này anh ta mới phát hiện ra cả đội thám hiểm khảo cổ đã không thấy đâu nữa. Sven Hedin, Giáo sư Vương Gia Duy, còn cả tiểu Quận vương quần là áo lượt, họ đều bị sa mạc nuốt chửng rồi sao? Mà mình là người duy nhất còn may mắn sống sót?

Một thân một mình, hoàn toàn không biết phương hướng? Đây là kinh vĩ độ nào? Hay là một thứ nguyên khác?

“Cậu tỉnh rồi”

Thiếu nữ lại còn biết nói tiếng Hán, khẩu âm Tây Bắc đặc sệt.

Nhưng lời từ miệng cô ta thốt ra không hề có sự thô kệch của người Tây Bắc, mà lại dịu dàng và trong trẻo.

Cô ta dắt lạc đà đi, cô ta khỏe mạnh, tự nhiên, chỉ có vùng đồng hoang ít dấu vết con người như thế này mới sinh ra được người con gái như vậy.

Một mảng màu xanh dâng lên trong sa mạc, cả một rừng hồ dương, hồng liễu và bụi lau sậy tươi tốt, mặt nước mênh mông không thấy bờ.

Nước.

Thậm chí có cả các loài chim sống dưới nước, từ mặt nước mùa đông bay qua, gợn lên từng đợt sóng lăn tăn, tựa như thiên đường trong mộng, vườn Địa đàng của kỷ Sáng thế – chính là hồ La Bô trong truyền thuyết, hồ trong đất liền mà hai

mười năm trước Sven Hedin đã phát hiện.

Lạc đà bước đến bên mép nước, cúi người uống từng ngụm nước lớn. Thiếu nữ đỡ Lý Hưng Thịnh xuống, lấy một túi nước đầy. Anh ta ngửa cổ lên uống sạch, đây đích thực là nước suối mát lạnh, ngon lành, nó theo đường cổ họng và thực quản xuyên suốt toàn thân, khiến anh ta từ một cái rể cây sắp khô cạn lại đâm chồi nảy lộc trở lại.

Cuối cùng anh ta cũng có thể cất tiếng nói: “Cô tên là gì?”
“Inka”

Khóe miệng cô ta hơi cong lên, không biết chữ Hán viết thế nào nhỉ? Có lẽ vốn không thể viết bằng chữ Hán, Lý Hưng Thịnh nghĩ đến người Inca cổ xưa của châu Mỹ, vừa hay vô cùng thích hợp với La Bố Bạc và nước Lâu Lan cổ này.

Trên bờ có một con thuyền độc mộc, thật không thể tưởng tượng nổi, một con thuyền độc mộc trong sa mạc.

Inka ra hiệu bằng tay, anh ta không thể kháng cự lại mà ngồi lên mũi thuyền. Thiếu nữ nắm lấy hai mái chèo rồi bắt đầu chèo, một đợt sóng nổi lên, như chiếc gương bị đánh vỡ vụn.

Lý Hưng Thịnh đã từng tham gia đội đua thuyền lúc còn ở Đại học Cambridge, thắng trong trận thi đấu giữa Oxford và Cambridge. Anh ta nhận lấy mái chèo từ tay Inka, quay lưng lại với hướng tiến lên, dùng cách chèo trong đua thuyền. Tốc độ của anh ta rất nhanh, thiếu nữ chống cằm, thích thú nhìn anh ta, giống như đang nhìn một đứa bé chơi đùa.

Đến ốc đảo nhỏ giữa La Bố Bạc, có mấy chục căn nhà làm từ bùn đất, lau sậy và gỗ hồ dương. Tượng mạo của các thôn dân đều là con lai. Mọi người bung ra đại tiệc cá nướng thịnh soạn, Lý Hưng Thịnh chết đói ăn ngấu nghiến, không ngờ cá trong sa mạc lại ngon đến vậy. Nhưng Inka thì không có người thân, một mình cô ta ở trong căn nhà gỗ nhỏ.

Đêm nay, ánh trăng sa mạc rất đẹp, Lý Hưng Thịnh ở lại trong căn nhà lá bên hồ.

Anh ta nghĩ, cách hai mươi năm, Sven Hedin trở lại chốn cũ, nhưng lại phát hiện La Bố Bạc đã tự nhiên biến mất, có lẽ không phải vì lý do “hồ dịch chuyển”, mà là tồn tại một loại khí trường đặc biệt nào đó, từ đó khiến máy móc mất tác dụng, thậm chí khiến trí nhớ bị sai lệch...

Ven bờ buổi sáng sớm, người La Bố chèo thuyền độc mộc, thả lưới, thu hoạch lương thực cho một ngày. Thiếu nữ Inka Mirage cũng chèo thuyền độc mộc xuống sông. Lý Hưng

Thịnh cũng nhảy xuống thuyền giúp cô chèo thuyền bắt cá. Gió rét thổi nhẹ qua, mặt nước lăn tăn sóng. Cỏ lau đung đưa trong gió, thổi qua vạt váy cô, khiến gương mặt thiếu nữ đỏ ửng.

Lý Hưng Thịnh ngại ngùng nói, “Cảm ơn cô đã cứu mạng tôi” Cô cười ha ha, nói người Hán không hiểu người sống trong sa mạc. Người La Bố không đông, chỉ có khoảng trăm miệng ăn, thỉnh thoảng gặp người lạ cũng là điều may mắn với họ.

“Đây là nơi thế ngoại đào nguyên?”

Cô gái vẫn lắc đầu. Đối với người La Bố, nơi này là quê hương đời đời kiếp kiếp.

Bỗng nhiên, Lý Hưng Thịnh đứng lên trên thuyền hỏi, “Ở đây bơi được không?”

“Không” Cô kéo Lý Hưng Thịnh lại, mái chèo khua trong hồ nước dường như sâu không lường được, ánh mắt bí hiểm,

“Anh muốn bị rồng thần ăn à?”

Từ xưa đến nay, đầm Bạc La Bố thường có rồng thần lui tới. Rồng thần này thấy đầu không thấy đuôi, uy lực vô cùng vô tận, buồn vui thất thường, thường gây hồng thủy ngập trời, ngập cả thành thị đồng ruộng Lâu Lan, còn nuốt cả người trên bờ. Hai nghìn năm trước, họ có đàn tế rồng thần Lâu Lan. Mùa đông hàng năm, họ hiến tế một cặp đồng nam đồng nữ, khăn cầu rồng thần đừng làm hại địa phương. Về sau, rồng thần dần không phá nữa, không còn lui tới. Có người nói rồng thần đã chết trên cạn của đầm Bạc, có người nói thần rồng di chuyển đến ngọn tháp sông Mộc, thậm chí là ở núi ngoài...

Truyền thuyết rồng thần vĩnh viễn ở lại trong nhân gian, trong lòng con dân hậu duệ vương quốc Lâu Lan.

“Cũng có người nói rằng rồng thần vẫn ở đây, có điều chúng ta không thấy. Không biết khi nào rồng thần sẽ quay lại Lâu Lan”

Inka vẽ hình một cô gái tóc đen dài, tựa như long nữ người đây vậy, “Người đó chính là tôi”

“Cô thật đẹp”

Lý Hưng Thịnh kiềm chế mong muốn hôn cô gái ấy.

Như có rồng thần giúp họ chèo thuyền, họ nhanh chóng tới bờ bên kia. Bọn họ lên bờ, đi qua cây hồ dương và liễu đỏ. Phía ngoài lùm cây là cánh đồng hoang vu mênh mông vô tận, có vai trò như một đường ranh giới ngăn cách họ với thế giới bên ngoài.

Người nơi này chỉ biết chăn nuôi, đánh cá, chưa từng ra ngoài;

không biết đến chiến tranh, không biết đến tàn bạo. Nếu không có sa mạc rộng lớn ngăn cản, e rằng họ đã sớm diệt vong. Ở hồ La Bô sống mấy ngày, Lý Hưng Thịnh vốn tinh thông ngôn ngữ lại phát hiện ra tầng dưới cùng của ngôn ngữ, bảo tồn nhiều yếu tố Tocharian(1) của người Ấn – Âu cổ đại. Đây là ngôn ngữ chết vừa được giải mã trong những năm gần đây. Nó bắt nguồn từ các tài liệu cổ được tìm thấy ở Tân Cương, trong đó có công lao của học giả chuyên tiếng Hán người Pháp – Paul Pelliot. Ông ta phát hiện ra rằng một số đồ gốm trong làng có điểm tương tự như các di tích văn hóa tại tàn tích của Milan, hoặc thậm chí còn cùng có thể chữ lệ của Hán văn hoặc chữ Kharosthi, cho thấy thành phố cổ Loulan không xa đây.

Chú thích:

(1) Ngữ tộc Tochari, còn viết là Tokhari, là một nhánh ngôn ngữ Ấn-Âu đã biến mất. Nó được biết đến nhờ những bản viết tay có niên đại từ thế kỷ VI-IX, tìm thấy trong những thành phố rìa bắc lòng chảo Tarim (ngay nay là Tân Cương, Trung Quốc). Việc phát hiện những ngôn ngữ này vào đầu thế kỷ XX gây sự mâu thuẫn với quan điểm phổ biến đương thời về sự phân chia centum–satem đông-tây của ngữ hệ Ấn-Âu, đồng thời khơi dậy một làn sóng mới trong Ấn-Âu học. Những tác giả khi đó gắn kết các ngôn ngữ Tochari với người Tokharoi của Bactria cổ đại (Tokharistan). Dù quan điểm này sau đó bị minh chứng là sai, ngữ tộc này vẫn giữ tên “Tochari” đến tận ngày nay. (Theo Wikipedia)

Chương 91.3: Lời nguyện của Inka (3)

Đêm hôm ấy, Lý Hưng Thịnh và Inka đến bụi lau xem hoa lau bị gió thổi bay lên trời. Không khí lạnh yên như tờ, nước gợn u hoài, dường như họ trở lại 2000 năm trước, thời điểm những người kỳ lạ đến quốc gia Lô Lan cổ đại “Inka, tôi hỏi cô một câu nhé, vì sao cô nói tiếng Hán?”

“Mẹ tôi là người La Bố nhưng cha tôi thì không”

Cô nhặt một viên đá ném xuống hồ La Bố, nó nhảy trên mặt nước đến lần thứ tám thì chìm xuống.

“Ông ấy là người Hán?”

“Không, ông ấy người châu Âu”

Mặt nước hồ La Bố phản chiếu sao Bắc Đẩu trên trời. Ngôi sao sáng nhất trên mặt nước chính là đôi mắt Inka.

Lý Hưng Thịnh nhìn chăm chú vào đôi mắt ấy, “Người châu Âu? Nước nào?”

“Không biết”

Inka không nắm rõ các quốc gia phương Tây, chỉ biết là “châu Âu” trong tiếng Hán.

“Vậy cô có thể tả ông ấy không?”

“Tôi chưa từng thấy ông ấy. Khi tôi chưa ra đời, ông ấy đã đi rồi. Mẹ tôi nói cha tôi có mũi cao, hốc mắt sâu, gương mặt tái... Không giống người Hán, cũng khác với người Kashmir, người Hotan, người Yeer”

Bỗng nhiên Lý Hưng Thịnh nhớ đến một người, “Cô có biết mình sinh năm bao nhiêu không?”

“Nghe nói là năm Canh Tý của người Hán”

“Tháng nào? Cuối năm?”

“Cuối năm,” Inka lập tức cảm thấy gì đó, “Anh biết cha tôi?”

Lý Hưng Thịnh trầm mặc hồi lâu mới nói một cái tên – Sven Hedin.

Năm Quang Tự thứ 26, năm Công nguyên 1900, năm Canh Tý của người Trung Quốc, Liên quân tám nước đánh vào thành Bắc Kinh, Sven Hedin lại đến hồ La Bố, phát hiện ra thành cổ Lô Lan.

Mùa xuân năm ấy, người châu Âu đến hồ La Bô – chỉ có một người – ấy là nhà thám hiểm người Thụy Điển này.

Hai mươi năm trước, Sven Hedin tròn 35 tuổi, là người đàn ông hấp dẫn nhất năm. Khi đến Lâu Lan thám hiểm, đương nhiên ông ta cũng sẽ hấp dẫn các cô gái Lâu Lan hai nghìn năm sau.

“Tôi không biết”

Lý Hưng Thịnh nói láo. Chuyện sống chết của đội thám hiểm chưa biết rõ, ai chắc đời này liệu có gặp lại?

Thiếu nữ Inka lai hai dòng máu hóa ra lại là con gái của Sven Hedin. Người cô chảy một nửa dòng máu người Lâu Lan, một nửa dòng máu người Bắc Âu.

Huyết thống Tocharian của người Lâu Lan, huyết thống Germanic của người Bắc Âu, còn có huyết thống của người Đột Quyết, người Khương, Mông Cổ, thậm chí cả Hán, tổng hòa tạo nên gương mặt gần như hoàn hảo của Inka. Nhưng nhìn chung, dòng máu Ấn – Aryan chiếm ưu thế.

Mấy ngày trước, ảo ảnh xuất hiện trên sa mạc, hình ảnh cô lơ lửng trên bầu trời khiến Lý Hưng Thịnh hết lòng nhớ thương. Hóa ra là ông trời có mắt, để anh được gặp con gái của Sven Hedin.

Inka nói, cha cô đến từ một phía khác của sa mạc, chỉ ở lại hồ La Bô vài tháng. Khi ông đi chẳng nói một lời, mẹ cô mới biết mình có thai.

Mùa đông năm Canh Tý, Inka ra đời. năm bảy tuổi, cô theo mẹ ra sa mạc, đến trấn Nhược Khương.

Phu nhân Huyện thái gia không có con, mở lòng nhận hai mẹ con, dạy cô bé xinh đẹp này học chữ. Inka rất thông minh, học hết “Tam tự kinh”, “Thiên tự văn”, “Bách gia tính”, “Đệ tử quy”, thậm chí còn biết viết thứ chữ Khải đầy ý nghĩa...

Năm năm trước, mẹ cô ốm chết, Huyện thái gia đổi người.

Inka cô độc mai táng mẹ linh đình, sau đó theo đội lạc đà trở về nhà cũ ở hồ La Bô.

“Hai mươi năm trước, mẹ tôi cứu cha tôi trong sa mạc. Hai mươi năm sau, tôi cũng cứu một người đàn ông trong sa mạc...” Ánh mắt Inka sáng người rực rỡ, “May cho tôi, người đàn ông này không xấu không béo không già càng không hư, mà là người đàn ông thông minh trẻ tuổi lương thiện”

Đối với người La Bô, đây là phương thức thể hiện quá đầy đủ.

Lý Hưng Thịnh đương nhiên biết, ngẩng đầu nhìn sao trời,

“Cô thấy ba tam giác lớn mùa đông vừa rồi không?”

“Sao?”

“Sao ấy, nhìn trong mùa đông rất rõ ràng. Cô nhìn chòm Orion có bốn sao lớn, Đại Khuyển ở chòm Thiên Lang, Tiểu Khuyển ở Nam hệ Tam tinh”

Nhìn theo ngón tay của Lý Hưng Thịnh, Inka mỉm cười, “Ồ, hóa ra những ngôi sao tôi hay nhìn này đều có tên”

Anh nắm bàn tay của cô gái con lai, thẳng hàng với ánh mắt của cô, tay kẻ vạch bảy ngôi sao ở chòm Orion, theo chiều kim đồng hồ, lần lượt chỉ sao Thiên Lang; ba sao nam hà, ba sao bắc hà của chòm Song Tử, hai sao năm bánh xe của chòm Xà Phu, sao lớn của chòm Kim ngưu, cuối cùng quay lại điểm ban đầu, vẽ thành hình lục giác lớn.

Lý Hưng Thịnh như trở lại đài thiên văn Cambridge, “Ở giữa có ba ngôi sao, chính là thắt lưng của Orion. Cô nhìn xem, từ vành đai thứ hai đến đầu Orion, kéo dài ra phải tám, chín lần khoảng cách...”

“Tôi thấy rồi! Có ngôi sao rất sáng!”

“Đó chính là sao Bắc Cực!”

Lý Hưng Thịnh nhớ đến biển băng ở Bắc Cực, hòn đảo biệt lập trên đó. Anh đứng sau Inka, kê sát lưng thiếu nữ, nắm chặt bàn tay của cô. Mái tóc đen huyền có mùi như long tiên hương mê người, tay kia anh ôm hông cô. Hông cô rất nhỏ, nhưng lại cứng cỏi mạnh mẽ, thậm chí nóng hổi.

Cô quay đầu nhìn, ánh mắt mê người. Mùa đông hồ La Bô lạnh lẽo vô cùng, hai cơ thể áp sát vào nhau, truyền hơi ấm cơ thể.

Lý Hưng Thịnh nhắm mắt lại, hồi tưởng kiếp trước của mình, căn tai của Inka, khe khẽ nói, “Inka... Inka... Inka...”

“Nếu có thể vẫn được như vậy thì tốt rồi”

Trong bóng đêm, cô gọi tên anh, mang theo phong vị hoang dã của cánh đồng, tựa như con sói cái độc hành muốn nuốt chửng con đực. Lý Hưng Thịnh không còn lý trí, nằm xuống thảm cỏ bên bờ sông. Đêm dài dần trôi. Linh hồn bị thân xác chi phối, lý trí bị dục vọng phá hủy, chỉ còn bộ phận nguyên thủy nhất của cơ thể đang cọ xát vào nhau...

Lý Hưng Thịnh nằm mơ.

Anh mơ thấy rồng thần to lớn khổng lồ ẩn náu dưới cái hồ, lảng lạng lộ ra đuôi và mắt, rình mò thời gian vui thú ngắn ngủi của cặp đôi, cho đến tận khi dục vọng nguyên thủy ủa ra

theo gợn sóng ao hồ kết thúc, rồng thần lại lặn xuống lớp bùn
lầy hai nghìn năm trước...

Bình minh sắp đến. Lý Hưng Thịnh ôm Inka cùng nhau nhìn
đêm tối thức tỉnh trên ốc đảo.

“Inka, xin lỗi”

“Đừng nói như vậy. Ngay từ khi mới nhìn thấy anh, em đã biết
anh là của em”

Nếu như hồ La Bố chính là vườn địa đàng, Inka đúng là Eva,
nhưng Lý Hưng Thịnh không phải Adam.

Chương 91.4: Lời nguyện của Inka (4)

Trời đã sáng, trong làng nhộn nhịp rồi loạn, người La Bô đi ra ngoài. Dường như có chuyện gì lớn xảy ra?Niềm vui ngắn chẳng tày gang.

Inka mặc quần áo, chải tóc kỹ càng, nắm tay Lý Hưng Thịnh. Cô không hề ngại công khai mối quan hệ của hai người, còn muốn tuyên bố chủ quyền của mình với các cô gái khác.

Lý Hưng Thịnh nhìn mười con lạc đà tiến vào làng, những người ngồi trên lưng lạc đà có vẻ rất mệt mỏi. Người cầm đầu đúng là tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, tiếp theo là Giáo sư ban Lịch sử Bắc Đại Vương Gia Duy, đi cuối cùng là nhà thám hiểm người Thụy Điển Sven Hadin.

Trong đám người, Inka chăm chú nhìn “người châu Âu” trên lạc đà – người đàn ông tuổi trên 50, rất giống người cha mà mẹ cô miêu tả. Năm đó, cha cô rời hồ La Bô, để lại một bức ảnh. Mẹ cô luôn mang theo người, sau đó truyền lại cho con gái. Inka sẽ không bao giờ quên gương mặt này, dù cho hai mươi năm trôi qua.

Thật ra, Lý Hưng Thịnh rất muốn nhảy vào đội khảo cổ thám hiểm, nhưng anh lại đứng bên người Inka, e thẹn cúi đầu.

Trong thoáng chốc, đôi mắt sắc bén như điều hâu bắt mồi của tiểu Quận vương đã phát hiện ra, “Lý Hưng Thịnh!”

Không còn chỗ trốn rồi, Sven Hadin cũng đã thấy anh. Lý Hưng Thịnh lúng túng đến trước lạc đà, giả như hưng phấn, ôm tiểu Quận vương và Giáo sư Vương.

Đội khảo cổ thám hiểm lạc trong sa mạc, đi bảy ngày bảy đêm, cuối cùng cũng đến hồ La Bô.

Không cần đợi, không cần chọn, Lý Hưng Thịnh dắt lạc đà đi, coi như chưa từng quen Inka.

Đột nhiên, Inka chạy lên kéo ống quần anh, “Anh phải đi?”

“Xin lỗi, đây chính là việc của anh” Lý Hưng Thịnh vội vàng vùi mình vào bươu lạc đà, nói bằng giọng lí nhí như muỗi kêu, “Anh tưởng rằng cả đời này sẽ không ra khỏi hồ La Bô, nhưng anh sai rồi”

Đại Thi nhân Nguyên Chấn thời Đường đã viết trong “Oanh Oanh truyện” một câu như sau, “Thuy loạn chí, chung khí chí”(1). Từ xưa tới nay, chuyện như vậy xảy ra vô số, có điều Lý Hưng Thịnh và Inka vừa bắt đầu đã kết thúc, có phần hơi vội vã.

Tiểu Quận vương nhận ra Inka, “Ô! Đây chẳng phải cô gái trong ảo ảnh sao?”

Sven Hadin cũng nhìn thấy cô. Mặt trời vừa ló rạng, tỏa sáng tầng tầng ánh vàng trên gương mặt lai hai dòng máu. Hình như hơi quen, như một người từ hai mươi năm trước...

Sven Hadin thẳng thốt, không dám nhìn tiếp gương mặt của Inka. Đội khảo cổ và lạc đà tiếp nước xong, ông ta lập tức ra lệnh tiến vào sa mạc, tìm kiếm thành cổ Lâu Lan.

Mọi người từ biệt hồ La Bố sóng gợn lẫn tăn. Sven Hadin đi tuốt đằng trước, Lý Hưng Thịnh theo sát phía sau. Hai người đều cúi đầu, dường như có thể tan biến trong ánh mặt trời bất cứ lúc nào.

Inka chèo thuyền độc mộc, đi đến cuối hồ, nhìn bóng đội lạc đà nhòa đi phía xa... Nơi đó có hai người đàn ông, một người cha cô khổ sở đợi chờ hai mươi năm, còn có một người đàn ông cô vừa giao phó cuộc đời mình.

Thật đáng tiếc, bọn họ cùng một loại người.

Lý Hưng Thịnh không hề biết, Inka một lòng tìm cha không phải để tìm lại tình thương khuyết thiếu của người cha, mà là muốn giết ông.

Mẹ cô hận ông – người đàn ông đến từ châu Âu ấy. Ông ta thề chót lưỡi đầu môi, lừa dối rồi bỏ mẹ, khiến mẹ con họ phải sống lang bạt kỳ hồ.

Từ nhỏ, cô đã mơ thấy mình giết cha, báo thù cho mẹ mình.

Thuyền độc mộc dừng ở bãi nước cạn mọc đầy cỏ lau. Inka nhóm chân, hướng về hướng đội lạc đà biến mất, cất cao một bài hát. Đây là bài hát của giáo hội của mẹ cô. Có người nói, bài hát này đã lưu truyền trong hồ La Bố 2000 năm, là bài hát của nữ vương cuối cùng của Lâu Lan trước khi chết.

Mẹ nói, bài hát này bình thường không được hát vì khi nó được cất lên, lạc đà sẽ mất phương hướng, tiến vào thế giới bên kia.

Cha, cha hãy gặp quỷ đi!

Honey, anh cũng gặp quỷ đi!

Inka vui sướng tràn trề cất lời hát, như hoa lau sa mạc bay

lượn giữa mùa đông, chim nhạn bay về phía nam rơi xuống, cá dưới hồ La Bồ nhảy khỏi mặt nước, ngựa tung bốn vó chạy như điên, quỷ hồn trong mộ khóc rưng rức...

Một giọt nước mắt trào ra khóe mắt cô, hưng chỉ một giọt.

Đây là lời nguyện của Lâu Lan, cũng là lời nguyện của Inka.

Một dặm ngoài xa, Lý Hưng Thịnh ngồi trên lưng lạc đà, nghe thấy bài hát Lâu Lan cổ du dương trong không trung. Anh ta không hiểu lời hát, hình như là ngôn ngữ Tocharian, Inka à?

Không ngờ cô gái nhỏ bé ấy lại có nội lực mạnh mẽ như vậy, cuồng phong cuồn cuộn từ tây sang đông, cuốn lên toàn bộ hồ La Bồ.

Bài hát cổ Lâu Lan rung động tâm can, thê lương bi tráng.

Khóe mắt Lý Hưng Thịnh chẳng biết ướt tự lúc nào, chẳng rõ do hồ thẹn hay do bị khí tức nào đó cảm hóa. Lạc đà không chịu nghe lời, toàn bộ quỵ xuống trong sa mạc, ngửa mặt nhìn mặt trời rền rĩ, giống như đang đệm nhạc cho bài hát của Inka. Một khúc nhạc kết thúc. Phu lạc đà sợ hãi, nói một khi bài hát này cất lên, chuyện khủng khiếp sẽ xảy ra, đề nghị đội khảo cổ lập tức vòng lại hồ La Bồ.

Sven Hadin giận tím mặt, ép buộc mọi người tiếp tục tiến lên, đêm nay nghỉ ở thành Lâu Lan cổ. Thật ra ông ta không muốn gặp người ở đó chính là vì không dám nhìn mặt Inka.

Người Thụy Điển nói bằng cả tiếng Đức và tiếng Anh, “Hai mươi năm trước, ngày 28 tháng 3 năm 1900, tôi thăm dò ở hồ La Bồ, có người dẫn đường là người địa phương tên A Nhĩ Địch Khắc. Người đó muốn tìm cái cuốc bị mất, men theo ánh trăng lại phát hiện ra tháp Phật và phế tích – chính là Lâu Lan” Giáo sư Vương Gia Duy nói một câu chân thành, “Đôi khi khảo cổ cũng phải có may mắn”

“A Nhĩ Địch Khắc quên mất chuyện may mắn đến nhường nào này! Bằng không, tôi không bao giờ phải quay lại thành phố cổ này, một khám phá quan trọng đã mang lại ánh sáng mới cho lịch sử cổ đại ở Trung Á, có thể chưa hoàn thành cho đến nay” Sven Hadin vừa nói vừa hồi tưởng lại, “Trong thành Lâu Lan, tôi tìm được cơ man là vàng bạc châu báu, tiền ngũ thù thời Hán, hàng dệt tơ Hán Tấn, đồ thủy tinh, khí giới, công cụ bằng đồng, gương đồng, đồ trang sức, các tác phẩm phong cách Gandhara. Có cả thẻ tre Hán Tấn, công văn giấy...”

“Thưa ngài Hadin, sau khi ngài đi không lâu, Stein Inya cũng đến Lâu Lan, cũng khám phá ra được rất nhiều bảo vật và văn

thu”

Tiểu Quận vương bổ sung một câu, ám chỉ rằng mấy người đều là lũ cá mè một lứa.

“Lâu Lan có rất nhiều bí mật và châu báu, dù cho quay lại mười lần cũng không đào hết được” Nhà thám hiểm Thụy Điển nghe không hiểu ý vương tử Mông Cổ, “Chúng tôi muốn phát triển tinh thần mạo hiểm, dũng cảm, không sợ hãi của người châu Âu. Tiến lên!”

Đội lạc đà lại đi xuyên qua một cánh đồng hoang vu, quanh quẩn mãi vẫn là ban ngày, không thấy bóng thành cổ Lâu Lan. Sven Hadin liên tục kiểm tra bản đồ, hốt hoảng nhận ra họ đã đi qua “đại nhĩ đóa” hai vòng.

Lạc đường?

Nổi hoảng sợ lan ra toàn đội thám hiểm. Nhóm phu lạc đà nhao nhao châu đầu ghé tai – lạc đà là động vật hiểu tính người. Bài hát cổ Lâu Lan có lẽ đã thôi miên lạc đà, khiến chúng mất phương hướng, thậm chí còn cố ý đi lạc.

Mặt trời ngả về Tây, từ một đầm muối trắng lớn dần dần xuất hiện một mảng rừng vàng ruộm.

“Lại là địa hình nhĩ đan?”

Lý Hưng Thịnh lẩm bẩm. “Nhĩ đan” là từ bản địa của Tân Cương, nghĩa là đồi vách đứng. Khi nhà thám hiểm châu Âu đến hồ Lã Bố, ông đưa cụm từ này mang đi khắp thế giới.

Tiểu Quận vương có đôi mắt ung của người Mông Cổ, giờ kính viễn vọng, vắn xa ra, “Trời đâu, là một thành phố!”

Thành thị trong hồ La Bố?

Một ki lô mét phía ngoài vùng hoang dã, một tường thành nguy nga sừng sững, các tòa tháp Phật cao lớn lộn xộn, lầu các... Không phải địa hình nhĩ đan tự nhiên, mà là một di chỉ thành cổ.

Nhưng hai mươi năm trước, khi Sven Hadin phát hiện ra di chỉ thành cổ Lâu Lan, nơi đó chỉ là một vùng phế tích, không phải tường thành hoàn chỉnh.

Nhà thám hiểm Thụy Điển huyết sáo hai cái, tựa như đã được vận mệnh ưu ái lần hai. Phát hiện chấn động thế giới đã gần kề, tựa như thành cổ Petra trên sa mạc Jordan. Ông ta lệnh cho lạc đà tiến nhanh, đến thẳng cửa thành.

Chỉ có điều, nơi này không phải thành cổ, mà là một thành thị đang sống. Tường thành đắp đắp, có vách đất ngăn tầng rõ ràng. Kết cấu gỗ hình thức theo triều Hán, hai bên có khuyết

kiểu Hán đồ sộ. Tháp Phật lại theo phong cách Tây Vực, trên cửa khắc hoa văn Đà La, là thành thị điển hình của con đường tơ lụa.

Sven Hadin đẩy gọng kính, khói đen bay ra từ trong thành.

“Đừng vào”

Tiểu Quận vương cảnh báo bằng tiếng Anh. Lạc đà bên dưới run rẩy.

Người Thụy Điển rút roi, cuồng bạo quát, “Vào thành!”

Chú thích:

(1) Chơi xong rồi bỏ, ý chỉ hành vi của đàn ông với phụ nữ.

Chương 92.1: Thành cổ Lâu Lan (1)

Tần Bắc Dương, Katya, Cửu Sắc, U Thần vừa đi qua phía nam của con đường Tơ lụa, xuôi sông Qiemo thì phát hiện ra một cái hồ mênh mông, còn có người ngồi trên thuyền độc mộc bắt cá. Một đội lạc đà vừa rời đi, hướng về phía đại mạc, nhìn bóng lưng thì có lẽ là đội khảo cổ thám hiểm. Tần Bắc Dương muốn lên ngựa đuổi theo thì bài hát cổ Lâu Lan vang lên bên tai. Là một bài hát động lòng người con gái, như khóc như kể, phảng phất như tạc một hang động trong lòng người.

“Thật dễ nghe,” Katya cũng nhảy lên lưng ngựa. Gió Bắc thổi mái tóc vàng bay tán loạn, áp vào làn da trắng như tuyết, “Tựa như dân ca của người Di gan”

Hãn huyết mã tựa như không nghe lời, lao về đại mạc như điên.

Tần Bắc Dương chứng kiến cô gái Lâu Lan ngồi trên thuyền độc mộc – nhìn như mười tám, mười chín tuổi, đôi mắt lai hai dòng máu.

Cô gái tên Inka.

Cô đứng hát vang trong gió, gương mặt trắng bệch, nước mắt đã hong khô...

Hồ La Bố trong sa mạc, vẫy rồng như gợn sóng nước, cái đuôi dài đảo qua...

Sa mạc mịt mù, cả đường chỉ toàn địa hình nhả đàn, những ụ đất bị phong hóa vô hồn trơ trọi, có cái giống gò núi, có cái giống đồi cổ, có cái lại giống phong hỏa đài...

Nhả đàn, đắp nặn từ gió, khắc rõ hình dạng và tôn nghiêm của từng cơn gió qua.

Đi qua Thổ Ngàn, bọn họ vào trong chính giữa hồ La Bố, nơi 1500 năm trước là đáy hồ. Khắp nơi phủ đầy muối, lộ ra màu nâu xám ghê sợ, bên dưới là tầng đất xám xanh dày vài thước, xuống chút nữa là muối trắng tinh và nước mặn.

Tần Bắc Dương nhắm hai mắt lại, tưởng tượng mình đang ở thế giới dưới đáy nước của Lâu Lan thời Hán, cá tôm tung tăng bốn phía, chim lội lao xuống nước vồ cá, xác chết hiện

lên dưới nước bùn...

Bên kia con đường khô ráo của sông Không Tước, không có một bóng chim nào. Cúi đầu nhìn xuống đất, không một ngọn cỏ. Đây mới thực sự là hồ La Bố, vùng đất chết. Thế ngoại đảo nguyên của người La Bố thật ra chỉ là hơi tàn của hồ La Bố trong nhìn năm sau, thậm chí là hồi quang phản chiếu. Chưa đến nửa thế kỷ nữa, nó cũng sẽ biến thành cánh đồng hoang vu.

Tần Bắc Dương thấy di chỉ Lâu Lan.

Phế tích thành cổ thực sự, tàn tích tháp Phật cao ngất ngưỡng. Những đồng đồ nát điều tàn trên mặt đất. Nơi đây gió Đông Bắc thổi quanh năm, các tấm kim loại của thành cổ bị cắt nhỏ thành từng khối. Katya xuống ngựa, xoa tay lên những vách tường còn sót lại. Cô ta hét lên một tiếng. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc xông sang, chỉ thấy một huyết mộ mở một nửa, bên trong có một xác ướp đen thẫm, gương mặt dữ tợn được bảo tồn hoàn hảo. Có lẽ đó là xác ướp người Lâu Lan cổ, đang phơi ra dưới ánh mặt trời.

Điều này khiến Tần Bắc Dương thấy hy vọng – mấy ngày nay ngực anh đã bắt đầu cháy bỏng đau đớn, bệnh ung thư phổi đã quay trở lại nên cần phải đi tìm mộ cổ kéo dài sinh mệnh.

Anh bò lên tòa tháp Phật cao nhất, nhìn bao quát thành cổ Lâu Lan, cảm thấy kỳ lạ, dường như không trọn vẹn.

Có người nói, vẻ đẹp khuyết thiếu mới là vẻ đẹp vĩnh cửu. Lâu Lan không trọn vẹn, thế nên – Lâu Lan là vĩnh cửu.

Nhưng điều khiến Tần Bắc Dương thấy khó hiểu, ấy là sáng sớm nay, rõ ràng đội khảo cổ của Sven Hadin đi trước, thành cổ Lâu Lan cũng là nơi nhà thám hiểm Thụy Điển phát hiện ra hai mươi năm trước, sao giờ không thấy bóng dáng họ?

Lẽ nào đội khảo cổ lạc đường?

Tần Bắc Dương leo lên đỉnh tháp Phật ở phía Bắc, phát hiện ra hướng chính Nam có một màn khói đen khác thường che phủ.

Bên màn khói đen đó có một chấm nhỏ... Chính là đoàn đội lạc đà thám hiểm.

Tần Bắc Dương leo xuống tháp Phật, ngồi trên lưng ngựa cùng Katya, dẫn Cửu Sắc lao về phía khói đen.

Một lát sau, hãn huyết mã và ngựa nước Nga chạy lên lại không nhìn thấy khói đen đâu nữa, chỉ thấy một tòa thành cổ nguy nga mới xuất hiện.

Nếu như thành cổ Lâu Lan vừa rồi là xác chết nghìn năm, thì

tòa thành này chính là một cái xác mới ra lò, sắp biến thành cương thi.

Tần Bắc Dương thấy toàn là người thời Hán và Lâu Lan.

Ở cửa thành có mười ba con lạc đà, mỗi người đàn ông ngồi trên một con – đó chính là chằm đen mà Tần Bắc Dương nhìn thấy lúc ở đỉnh tháp Phật.

Nhưng đó không phải là đội khảo cổ, cũng không phải phu lạc đà hay đội vũ trang, càng không phải Tiến sĩ Cambridge, Giáo sư Bắc đại và Nghị viên quốc hội.

Trái lại, hoặc là trăm sông đổ về biển, chúng là trộm mộ.

Tần Bắc Dương thấy Tiểu Mộc.

Người đàn ông ngồi trên bướu lạc đà, đầu bọc khăn vải đen, da tay trắng trẻo mịn màng, mi thanh mục tú, như tiểu sinh chuyên ca hát. Ánh mắt kẻ đó khúm núm, tựa như cả thế giới này toàn kẻ hiểm ác vậy.

Mặt trời chiều ngả về Tây, sáng rực như bánh nướng vừa ra lò, màu vàng phủ mùi thơm nức khắp nơi, đọng trên gương mặt người.

Tiểu Mộc cũng thấy hai con ngựa chột xuất hiện cùng Tần Bắc Dương ngồi trên lưng ngựa.

Hai người bọn họ có đốt thành tro cũng nhận ra nhau, càng không nói đến Cửu Sắc.

Ba năm trước, trong địa cung ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, thú trần mộ từng đốt ngón tay của Tiểu Mộc thành tro bụi. Ba năm sau, nó càng mong ngóng đốt toàn thân Tiểu Mộc thành tro.

Đốt thành tro, ngay cả cặn cũng không còn sót lại.

Tiểu Mộc run rẩy nhìn đôi mắt lưu ly của Cửu Sắc, cứ như nghe được suy nghĩ của “chó săn”.

Tần Bắc Dương vẫn nhớ lời A U dặn – dù Tiểu Mộc nói gì cũng không được tin.

Vì thế, anh rút cung tên sau lưng ra.

“Vào thành!”

Tiểu Mộc ra lệnh, dẫn theo đội trộm mộ cưỡi lạc đà vào thành. Hắn không còn lựa chọn nào khác, phải tranh thủ trời chưa tối, thú trần mộ không thể phun cầu lửa lưu ly chết người.

Mặc dù đang trong hình dạng chó săn, Cửu Sắc vẫn theo đuổi không rời, xông vào trong thành.

“Cửu Sắc! Quay lại!”

Tần Bắc Dương hét lên nhưng vô ích, đành phải thúc ngựa

chạy theo, cùng U Thần vào thành cổ. Katya nước Nga cũng giục ngựa phi vào.

Đi qua cửa thành, ngọn gió lạnh lẽo xộc tới mang theo mùi tanh nồng nặc. Tiếng khóc la ồn ào vang lên bên tai Tần Bắc Dương, khiến anh nhớ đến những âm thanh địa ngục sâu thẳm của Kola.

Huyết ngọc ấm trên ngực nóng hừng hực.

Tần Bắc Dương rất muốn quay ngựa, lập tức rời khỏi tòa thành cổ này. Kinh nghiệm nhiều năm thăm dò mộ cổ cho thấy nơi này có vấn đề, chắc chắn không nên vào, nhưng anh không thể bỏ mặc Cửu Sắc được.

Không kịp nữa. Katya nghe tiếng cửa đóng chát chúa. Cô ta quay lại đập cửa chính, nhưng sau cánh cửa đồng sắt, không ai mở được

“Chúng ta bị nhốt rồi!”

Tần Bắc Dương hét lớn một tiếng, hãn huyết mã đen nhánh giờ móng vuốt thật cao, hí liên hồi.

Điều đáng sợ nhất không phải là cửa đóng, mà là không thấy lối ra nào ở cổng thành.

Nói là cửa thành, chỉ bằng nói đường hầm.

Anh châm lửa, phóng ngựa về phía trước, đi liên tục mãi mà không có đường ra, cứ như đi trong cống ngầm ở Paris vậy.

Không, đây rõ ràng là hầm mộ!

Lòng ngực rất bỏng của Tần Bắc Dương bỗng dưng mát dịu lại. Tế bào ung thư như bị ngâm vào nước, lửa bị dập tắt, anh lại thấy tràn trề sức khỏe, tỉnh táo... Đây là cảm giác mỗi khi tiến vào mộ cổ của Tần Bắc Dương, hoàn toàn trái ngược với người bình thường.

Anh thấy Cửu Sắc. Thú trấn mộ đã biến thân, cặp sừng hươu vươn dài trong bóng tối, vẩy đồng xanh, cầu lửa lưu ly soi sáng con đường.

Cũng may là mộ đạo này đồ sộ, đừng nói là hai người ngựa đi song song, cả đội lạc đà hay đội xe ngựa cũng không gặp vấn đề.

Tần Bắc Dương và Katya xuống ngựa, dắt dây cương đi. Đã đi qua nhiều mộ cổ, người đẹp Nga Trắng cũng can đảm hơn nhiều.

Bỗng nhiên cầu lửa lưu ly tắt ngấm.

Chương 92.2: Thành cổ Lâu Lan (2)

Cửu Sắc hẳn rất hốt hoảng, sừng hươu mọc dài liên tục, tràn ra như hoa mùa xuân. Bốn phía vang lên tiếng hồ cầm, hồ không hầu, tỳ bà, ngũ huyền, hốt lô, hỏa bát tư... Vô số âm thanh nhạc cụ cổ điển của Tây Vực, nghe như những tiếng bài hát bản địa mà Tần Bắc Dương từng nghe ở Kashgar (Khách Thập Cát Nhĩ) hoặc Yarkent Khanate (Diệp Nhĩ Khương) – vừa náo nhiệt, vừa thần bí, lâu đời. Sau đó là tiếng người huyên náo tựa như trong một khu chợ khổng lồ, còn có tiếng kêu của ngựa và lạc đà, thỉnh thoảng có tiếng người xem vỗ tay, tiếng hát dân ca của các cô gái dân tộc thiểu số.

Katya hốt hoảng nhìn bốn phía tối đen như mực, không thấy được bất cứ thứ gì. Hình dung như họ đang ở trong rạp phim bị bỏ hoang vậy.

Bộ phim bắt đầu.

Hai bên lối đi xuất hiện hai màn ảnh. Không biết máy chiếu ở đâu mà xuất hiện chùm sáng.

Bọn họ chứng kiến một thành thị còn sống rõ ràng ở Tây Vực hai nghìn năm trước, Lâu Lan trên con đường tơ lụa.

Không chỉ có người Lâu Lan huyết thống Tocharian, còn có người Hán mũ cao áo rộng, người Khương đến từ núi Kỳ Liên và cao nguyên Thanh Tạng, người Hung Nô trên đại thảo nguyên, người Sogdiana theo tín ngưỡng Bái Hỏa giáo(1) (2), người Đại Nguyệt Thị truyền lại văn minh Đà La(3), các sư sãi Phật giáo Thiên Trúc da xanh đen, thậm chí cả tù binh của đế quốc nô lệ La Mã...

Tần Bắc Dương ngơ ngác đứng trước con phố Lâu Lan hai nghìn năm trước, nhìn bốn phía rộn rã nhưng không ai chú ý đến mình? Thậm chí có người xuyên qua người anh mà anh không bị thương?

Họ là hồn ma ư?

Không, giờ này khắc này, ở nước Lâu Lan hai nghìn năm trước, mình mới là hồn ma.

Katya, Cửu Sắc, U Thần, ngựa Nga cũng thế. Nhìn thấy đám

người này nhưng không thể chạm vào.

Một đội kỵ sĩ mặc quan phục triều Hán chạy như bay đến, lao thẳng vào lồng ngực Tần Bắc Dương. Người Hán cầm đầu phong trần mệt mỏi, dường như là thư sinh nhưng hông đeo hoàn thủ đao.

Thị vệ đã vượt sa mạc đến, đứng sau hét to, “Đặc phái viên Đại Hán, họ Tư Mã, Ban Siêu, bái yết Thiện Thiện Vương!” Ban Siêu?

Đây là một cái tên lưu danh sử sách, sao Tần Bắc Dương có thể không biết? “Thiện Thiện Vương” chính là vua Lâu Lan. Tây Hán gọi là Lâu Lan, Đông Hán đổi thành Thiện Thiện. Đêm nay, trong thành Lâu Lan, một chuyện lớn sắp xảy ra, cũng là khởi đầu cho sự nghiệp vĩ đại của Ban Siêu.

Ban Siêu có cha là Ban Bưu, một nhà sử học từng viết “Sử Ký”. Anh cả là Ban Cố, thừa kế nghiệp cha, phụng chiếu viết nên “Hán Thư”. Muội muội Ban Chiêu, sau khi Ban Cố chết thì phụng chiếu vào cung, tiếp tục sửa “Hán Thư” cho đến khi hoàn thành.

Ban Siêu sinh trong nhà thư hương lại nói thế này, “Đại trượng phu không có tham vọng tài năng, còn có thể cống hiến được gì. Trương Khiên lập công ở nước ngoài, lấy phong ấn Hưu, sao ta có thể chỉ làm việc bút nghiên?”

Giấc mộng của Ban Siêu là con đường tơ lụa.

Ông theo quân xuất chinh Tây Vực, dẫn 36 người chiếm Lâu Lan. Ông phát hiện ra đặc phái viên của dân tộc Hung Nô, khả năng phản bội triều Hán của Thiện Thiện Vương. Vì thế Ban Siêu triệu tập 36 dũng sĩ, uống rượu hát vang, ban đêm đánh úp doanh trại của dân Hung Nô, chém đặc phái viên, hiến thủ cấp cho Thiện Thiện Vương để họ lần nữa quy phục triều Hán. Từ đó về sau, Ban Siêu tung hoành vạn dặm chốn Tây Vực, trú đóng ở thành Bàn Thác nước Sơ Lặc, một mình ở ngoài Ngọc Môn quan. Ông được triều đình bổ nhiệm đô hộ Tây Vực, thụ phong Định Viễn Hầu, nuôi ăn nghìn hộ, được người đời sau gọi là “Ban Định Viễn”. Ông khiến tất cả các quốc gia ở Tây Bực quy phục Đông Hán, thực hiện giấc mơ xếp bút nghiên theo việc binh đao, lập công lớn.

Ban Siêu cũng là một nhà thám hiểm: ông phái Cam Anh đi sứ Đại Tần. Đại Tần này không phải Đại Tần trong lịch sử Trung Quốc, mà là đế quốc La Mã hưng thịnh một thời, người đứng đầu là Hoàng đế Trajan. Cam Anh xuyên qua đế quốc Parthia,

đến vịnh Persia bị cản lại mà vẫn có thể đi đến Mesopotamia. Đây là con đường xa nhất mà người thời Đường từng đến được, uy danh Đại Hán đã vang xa khắp đại lục Âu – Á. Ban Siêu ở Tây Vực, đến già nhớ nhà, muội muội Ban Chiêu cũng dâng thư thỉnh cầu xin Hoàng đế cho đại ca quay về. Ban Siêu ở Tây Vực ba mươi một năm, khi quay về Kinh thành Lạc Dương lại bị người ở cổ hương coi như người Hồ. Có người nói, bão cát đại mạc đã làm thay đổi làn da và ánh mắt ông. Đây là chuyện xưa của người nước khác, chẳng lẽ rồi cũng thành chuyện xưa của Tần Bắc Dương sao?

Chú thích:

- (1) Sogdiana hoặc Sogdia (Túc Đặc) là nền văn minh cổ xưa của người Iran và là một tỉnh của Đế chế Achaemenes Ba Tư, thứ mười tám trong danh sách trên văn bia Behistun của Darius Đại Đế. Sogdiana, vào những thời điểm khác nhau, bao gồm vùng lãnh thổ quanh Samarkand, Bukhara, Khujand và Kesh hiện nay của Uzbekistan. Cư dân của Sogdiana là người Sogdia, một dân tộc miền đông Iran và là một trong những tổ tiên của người Tajik, Pashtun và Yagnob hiện đại.
- (2) Bái Hỏa giáo: Hỏa giáo hay Bái Hỏa giáo (cũng còn được gọi là Hiên giáo, Hỏa hiên giáo, Đạo Zoroast, Đạo Mazda hay Mazde, Hỏa yêu giáo) là tôn giáo do nhà tiên tri Zoroaster (Zarathushtra) sáng lập vào khoảng cuối thế kỷ 7 TCN tại miền Đông Đế quốc Ba Tư cổ đại. Đây là một trong những tôn giáo lâu đời nhất của nhân loại. Tôn giáo này phát triển mạnh ở Ba Tư từ thế kỷ 7 TCN, sau đó, phát triển sang nhiều nước khác ở Trung Đông, Ấn Độ và Trung Hoa.
- (3) Người Đại Nguyệt Thị xuất thân từ gia tộc họ Nguyệt thế kỷ 1 SCN, tồn tại như một quốc gia cổ đại. Nguồn gốc của Đại Nguyệt Thị là một bộ lạc ở phía Đông Tân Cương thời kỳ Cam Túc. Bọn họ thống trị lưu vực sông Ili ngày nay trong thời kỳ Tây Hán, sau đó xuôi Nam đến Afganistan.

Chương 92.3: Thành cổ Lô Lan (3)

Bỗng nhiên tắt cả các ánh sáng trong thành cổ Lô Lan... tắt vụt. Ánh sáng từ một đầu khác, là Tiểu Mộc.

Hắn ra lệnh cho nhóm trộm mộ xuống khỏi lạc đà. Từ cổ chỉ kim, chưa từng ai cười lạc đà vào trong mộ – ngoại trừ thú trấn mộ lạc đà.

Các tay chân của Tiểu Mộc đều còn trẻ, bé nhất khoảng mười lăm tuổi, còn chưa mọc ria, là do mẹ đưa bé tự giao vào tay Tiểu Mộc, hy vọng thằng bé có thể theo lão đại mà thăng quan phát tài, sau này về hưu cũng là một anh hùng trộm mộ đỉnh thiên lập địa, thất lưng bạc tỉ.

Hai tháng trước, Tiểu Mộc dẫn đồng bọn trẻ con đi trộm mộ ở Lạc Dương, trong ngôi mộ triều Đường ở Hàm Dương – Quan Trung, bọn họ phát hiện ra mộ của Thượng Quan Uyển Nhi và thú trấn mộ Quỷ Mẫu Thần. Đại hội luận võ của lũ trộm mộ, Tiểu Mộc thu hoạch lớn, toàn thắng, Lang ca chiến bại làm mồi cho thú trấn mộ.

Sau khi qua Càn Lăng của Võ Tắc Thiên, bọn họ dẫn tài bảo trong mộ của Thượng Quan Uyển Nhi về Lạc Dương. Tiểu Mộc thành đại thủ lĩnh của đám trộm mộ trong thôn, một trong những thủ lĩnh vùng Trung Nguyên của một trong bảy phái trộm mộ lớn, dân gian gọi “Giang Bả Tử”.

Tiểu Mộc trời sinh là trộm mộ, một ngày không trộm mộ lòng không yên, quyết định trộm một phen lớn nữa.

Bây giờ nên đi đâu? Khi còn nhỏ, cha đã dạy hắn xem bói.

Đây cũng là kỹ năng phụ của bọn trộm mộ, nhưng lại rất quan trọng đối với việc xác định phương vị mộ, xem khoảng cách cửa mộ, thậm chí ngày giờ tốt để ra tay cũng phải lưu ý. Trộm mộ không phải việc chân tay, là công việc cần kỹ thuật tốt, cần trên thông thiên văn dưới tường địa lý, phải là người phóng khoáng lạc quan, thậm chí là nhân tài từng trải mới có thể làm việc lớn này, bằng không chỉ là tên giặc cỏ con không đáng kể. Theo lời của người văn minh thế kỷ 20 thì, trộm mộ cũng phải học “Đức tiên sinh” và “Tái tiên sinh”.

Tiểu Mộc tính một quả Chu Dịch, ra kết quả 5000 dặm về phía tây Lạc Dương.

Không chỉ tính ra thời gian, địa điểm, may rủi, thậm chí còn tính ra tên người, vẹn vẹn hai chữ: Ban Siêu.

Từ cỗ thư lấy trong mộ, hấn tra được tên Ban Siêu – anh hùng xếp bút nghiên theo nghiệp binh đao thời Đông Hán. Từ Lạc Dương đi năm nghìn dặm về phía Tây, nơi dừng chân đầu tiên chính là nước Thiện Thiện ở Lâu Lan.

Lâu Lan.

Khi còn trẻ, ông nội Tiểu Mộc từng theo đại quân Tây chinh tại Tả Tông Đường, ra Ngọc Môn quan, lén trộm mộ ở Tây Vực, suýt thì bỏ mạng ở nước cổ Lâu Lan.

Đây là nơi định mệnh sắp xếp cho hấn.

Tiểu Mộc tuyên bố kế hoạch mình, chiêu mộ những kẻ tự nguyện đến Lâu Lan cùng mình. Có người sợ đường xa nguy hiểm nên chùn bước, cũng có người ham muốn của cải vô tận trong truyền thuyết, gào khóc muốn mạo hiểm cùng Tiểu Mộc.

Cuối cùng, Tiểu Mộc gom được mười hai tên trộm mộ.

Vì sao phải lấy người trẻ tuổi mới vào đời mà không lấy những kẻ lọc lõi? Bởi vì thanh niên đơn thuần, sẵn sàng liều mạng; mấy lão già toàn kẻ láu cá, hơn nữa tham lam ích kỷ, sẵn sàng làm những chuyện kinh sợ như bỏ đá xuống giếng. Nếu trong nhóm trộm mộ có kẻ nội gián như thế, họ sẽ dễ bị đồng quy vu tận.

Chuyến đi này vạn dặm xa xôi, Tiểu Mộc biết chưa chắc còn sống nên để Hải nữ và hai đứa bé ở lại, thay mình thống lĩnh già trẻ thôn trộm mộ.

Ngày trước khi đi, mẹ ruột tiễn biệt bình sinh, vợ trẻ tiễn biệt chồng son, toàn thôn vang lên tiếng khóc.

Hải nữ nước mắt ngấn dài, hai đứa bé họ Âu Dương ôm chân Tiểu Mộc khóc lóc “Cha! Cha ơi!”

Tiểu Mộc hôn trán Hải nữ, “Tôi sẽ sống sót trở về”

Dứt lời, hấn dẫn mười hai thanh niên cưỡi mười ba con la, giấu súng, cuộc chim, xẻng Lạc Dương rời từ biệt thôn trộm mộ.

Theo nghiên cứu của nhà địa lý học người Đức Ferdinand von Richthofen – Lạc Dương mới chính là khởi đầu của con đường tơ lụa, trải qua Tây An, thung lũng Lũng Tây Hà, hành lang Hà Tây, qua đèo Gia Dự Quan ở cực tây Trường Thành, rồi

khỏi phía tây Ngọc Môn quan, có hai con đường. Một con đường hướng về Tây Bắc, đi qua Kumul và Turpan, là con đường gần như duy nhất của triều Đường sau này. Một con đường khác đi dọc chân núi Tuyết Sơn về phía Bắc, cùng lối sông Sơ Lặc, hướng thẳng về đàng Tây, là con đường mà đoàn quân của Ban Siêu đi Lâu Lan năm đó.

Tiểu Mộc và nhóm trộm mộ đi dọc con đường tơ lụa hai nghìn năm đến đây, không còn lựa chọn nào khác, đành phải đi qua sa mạc hoang vắng không người.

Bọn họ đổi la thành lạc đà, chuẩn bị đủ nước ngọt và lương khô, bôn ba trong đầm muối của hồ La Bố tầm mười ngày thì thấy màn khói đen đàng xa.

Tiểu Mộc nhớ đến lời cha: Hồ La Bố có khói đen giả, có mộ cổ.

Hắn giục lạc đà đi hết tốc lực về phía trước. Đi tới gần, tất cả đều tròn tròn mắt. Chẳng ngờ đó là một thành thị mới tinh, dường như còn có một đoàn quân có thể chui ra khỏi cửa thành bất cứ lúc nào, dùng súng thật đạn thật bắt hết bọn họ.

Khi Tiểu Mộc đang do dự, Tần Bắc Dương cười hân huyết mã đến gần, còn có một người phụ nữ Tây Dương xa lạ, và Cửu Sắc không xa lạ gì.

Thiên địch và khắc tinh tới!

Nhóm của Tiểu Mộc không còn lựa chọn khác, hoảng hốt trốn bừa vào trong thành.

Chương 93: Inka Lâu Lan

Lạc đà chạy trong đường hầm đã bao lâu? Đường như không có điểm cuối cùng. Đây là hầm mộ sao? Nhưng Tiểu Mộc đào bao nhiêu hầm mộ từ nhỏ đến lớn, chưa từng thấy lối đi trong mộ nào rộng rãi như vậy. Hắn thấp đuốc nhưng không chiếu sáng được tường, rơi vào thế giới đêm đen vô tận...Nhóm trộm mộ xuống lạc đà. Bốn phía chỉ có ánh sáng u ám, bên tai vang lên những âm thanh kỳ quái.

“Yên nào”

Tiểu Mộc bảo mọi người đừng nhao nhao lên, bình tĩnh để quan sát những thay đổi xung quanh.

Âm thanh như sự già niệm kinh, nhưng tốc độ nhanh lại vang mạnh, còn có tiếng các nhạc cụ tấu nhạc. Xuất hiện bóng hình mười mấy vũ giả, ăn mặc trang phục Tây Vực cổ đại, đầu đội vũ da, chân đi giày da, tay chân thon dài, múa may quay cuồng trong tiếng nhạc đêm xưa cũ.

Nhóm trộm mộ hốt hoảng túm tụm lại một chỗ, mỗi người lấy một vũ khí, từ súng lục ổ quay, súng tam nhãn đến lang nha bổng. Tiểu Mộc ra lệnh cấm bất cứ kẻ nào hành động thiếu suy nghĩ. Người nào trái lệnh, giết không tha.

Bọn họ rơi vào trong một vở kịch. Hai đứa bé đứng giữa các vũ giả. Một đứa bé trai, một đứa bé gái, cả hai đều ăn mặc thật xinh đẹp lộng lẫy. Những tiếng kêu vang lên bốn phía, có vẻ rất đông người xem. Người nhảy có thể là thầy phù thủy hoặc pháp sư, lắc lư nhiệt tình theo điệu nhạc, lăm bắm chú ngữ xưa cũ.

Lính của vụ sư bắt hai đứa bé lại, giơ lên thật cao, ném vào vùng tăm tối.

Trong thoáng chốc, ánh sáng lóe lên chói lòa. Tiểu Mộc thấy mặt nước bao la, sương khói bồng bênh như biển rộng. Chim lội bay lượn trên trời, cỏ lau tươi tốt bên bờ nước, cát vàng trải dài xa xa.

Đây mới là hồ La Bố hai nghìn năm trước.

Hai đứa bé rơi vào trong nước. Mặt hồ cuộn cuộn sóng lớn, bão tố hình thành trong sa mạc. Sóng biển ngập trời cuộn thành hình con rồng to dài, đáy hồ phát ra ánh sáng đỏ rực rỡ. Đáng sợ hơn là, Tiểu Mộc cảm thấy đây hình như là nghi thức

hiển tể đồng nam đồng nữ ở Lâu Lan hai nghìn năm trước. Đồng nam đồng nữ hét toáng lên, tiếng thét như ngàn lưỡi dao đâm thủng màng nhĩ đám trộm mộ, có đứa còn bị chảy máu tai.

Ánh sáng chợt tắt, âm nhạc chợt ngừng, hồ lớn hóa thành hoang mang, Lâu Lan hóa thành phế tích, tất cả như mộ phần tĩnh mịch.

Sau một khắc tăm tối, ánh sáng lại xuất hiện.

Tiểu Mộc dụi mắt, đối diện lại có người Tocharian mặc trang phục hiện đại, cũng cười lạc đà. Người dẫn đầu là người phương Tây, đeo kính, mặc áo khoác da. Đó là Sven Hadin. Ngọn đèn lần lượt rọi sáng từng người, có tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, Giáo sư Bắc đại Vương Gia Duy, còn có cả Lý Hưng Thịnh.

Một bên là trộm mộ Nam Lạc Dương, một bên là đội khảo cổ Trung – Thụy.

Có lẽ đây là lần đầu tiên, trộm mộ gặp khảo cổ.

Hai bên đều ngơ ngẩn, trong thế giới tối tăm, họ tưởng đối phương là ảo ảnh, hoặc ảo giác trong đầu mình?

Cho đến khi lạc đà nghển cổ gọi nhau, hai bên mới nhận ra bọn họ đang trong cùng thời không.

“Trộm mộ!”

Lý Hưng Thịnh hét lên cảnh báo, nhanh chóng rút đồ từ bước lạc đà.

Tiếng súng bắn vang vọng trong mộ đạo, xoay tròn lao thẳng vào giữa trán Tiểu Mộc.

Tiểu Mộc bất tử.

Khi Lý Hưng Thịnh hét lên, Tiểu Mộc đã nằm sấp xuống đất. Tiếng súng nổ lộn xộn, nhóm trộm mộ cũng bắn bằng mọi vũ khí mình có trong tay. Người thứ nhất trúng đạn ngã xuống là hộ vệ của đội khảo cổ. Lối đi trống trải tối tăm, không có gì che chắn, họ chỉ có thể ngã nằm trên đất hoặc trốn sau lạc đà. Viên đạn bắn trúng bước lạc đà. Những sinh vật đáng thương thốt lên rên rỉ, khồ sở chạy loạn xạ. Máu người, máu lạc đà bắn tung tóe, tiếng Bắc Kinh, Tân Cương, Hà Nam, Mông Cổ, Thụy Điển... vang lên chửi rủa không ngừng.

Tiểu Mộc bị lạc đà nòi điên đạp trúng lưng, suýt thì gãy xương sườn. Hắn bò lồm cồm trên mặt đất đầy đước, thấy tình hình không ổn quanh mình toàn đám vất mũi chưa sạch, không có kinh nghiệm đánh người. Kẻ đi theo cũng dốt, chưa gì đã trúng

đạn ngã xuống đất. Có đứa oắt con bị bắn nát đầu, óc bắn vào mắt Tiểu Mộc.

“Tách ra mà chạy!”

Tiểu Mộc dùng tiếng lóng gọi, đám trộm mộ buông hết lạc đà, hốt hoảng chạy trốn vào chỗ sâu hơn trong địa cung.

“Giặc cùng chó đuổi!”

Tiểu Quận vương hiểu rõ rằng giết địch một nghìn, tự tổn tám trăm. Đội khảo cổ không phải cảnh sát, không nên rủ nhau cùng chết, đuổi giết tận cùng.

Mọi người lại thấp đuốc. Mặt đất toàn xác người, người bị thương liên tục rên rỉ. Bọn họ cũng chỉ còn chưa đến mười người, lạc đà chết cũng đã chết, thương cũng đã thương, chạy cũng đã chạy. Vài phu lạc đà nhũn chân rồi.

Hai tên trộm mộ bị bắt, thẩm vấn vài câu đã xác nhận rằng họ là đám trộm mộ do Tiểu Mộc dẫn theo từ Lạc Dương. Hai người này bị thương nặng, có lẽ không còn sống được bao lâu nên cho ở lại chờ chết. Lý Hưng Thịnh rút súng lục ổ quay, nổ hai phát súng vào thái dương bọn họ, chấm dứt nỗi đau chờ chết.

“Hưng Thịnh!” Giáo sư Vương Gia Duy bò ra khỏi xác lạc đà, kính mắt đã vỡ vụn, trán còn đang chảy máu, “Đường đường là Tiến sĩ Cambridge, có cần phải tàn bạo như thế không?”

“Không, văn sinh là quân tử. Nếu cứ để họ nằm đây chờ chết mới là tàn bạo” Lý Hưng Thịnh lau vết máu trên mặt, nạp đạn cho súng, “Giáo sư, xin đừng lòng dạ đàn bà”

Giáo sư Vương lui lại nửa bước, trốn sau học sinh tiểu Quận vương của mình.

“Lý, cậu đã làm đúng”

Sven Hadin cầm khẩu súng, vỗ lưng Lý Hưng Thịnh, quả là cá mè một lứa.

“Thỏ chết, cáo từ bi. Chúng ta cũng sẽ có kết quả như bọn họ thôi”

Lý Hưng Thịnh ngồi xuống đồng xác người và lạc đà, cảm thấy nơi đây chính là địa cung, lại là cánh đồng bát ngát vô tận, tầm tối không thấy biên giới.

Một giọng hát nữ vang lên bên tai, chính là bài hát Inka hát đưa tiễn khi bọn họ rời đi.

Sven Hadin lộ vẻ sợ hãi. Lẽ nào hai mươi năm trước, ở hồ La Bó, ông ta từng nghe qua?

Inka?

Lý Hưng Thịnh gọi to tên cô, thậm chí quỳ xuống xin tha thứ. Anh ta đã hiểu vì sao lạc đà lạc đường, vì sao họ không tìm được thành cổ Lâu Lan? Bởi vì... bài hát này là lời nguyện của người Lâu Lan, dẫn đội lạc đà vào địa ngục hồ La Bô. Vào thời điểm điên loạn, những bài hát cổ Lâu Lan vang lên càng rõ hơn, những tiếng thì thảo của Inka kẻ sát tai mọi người.

Ánh sáng lại lóe lên, như ánh sáng đuổi theo trong một vở kịch văn minh. Sân khấu của Shakespear hay Ibsen? “King Lear” hay “Doll’s House”?

Anh ta thấy một gương mặt.

Bốn phía sân khấu đều là xác chết mới sống mái, trộm mộ có, đội khảo cổ có, lạc đà có...

Gương mặt đó thông dong hiện lên trong bầu không khí chết chóc, có đặc điểm của chủng tộc Ấn – Âu Tocharian, thiếu nữ Lâu Lan cổ hai nghìn năm trước. Tóc như gỗ mun, da trắng như tuyết, hai mắt như sao sa, khiến người ta không thể bỏ chạy, chỉ có thể cúi đầu xưng thần.

Gương mặt của Inka.

Tựa như họ vẫn còn đang ở lúc bình minh, dưới ánh sao của sao Bắc Cực và tam giác lớn, bên cạnh là ngọn sóng hồ La Bô, cô là loài động vật hóa thành tinh linh, rúc vào lồng ngực Lý Hưng Thịnh, lấy ngón tay vẽ hình trái tim...

Thiếu nữ trong hình ảnh hướng lên trời, mặc trường bào Tây Vực, tóc đính đá ngũ sắc, ngực đeo vòng cổ xương thú, chân dính đầy bùn đất. Cô giương cây cung trước ngực, rút mũi tên từ túi da, căng cung nhắm thẳng trán Lý Hưng Thịnh.

Cô đang nhìn anh ta.

Lý Hưng Thịnh hốt hoảng quỳ rạp xuống đất, đưa ba lô hành quân lên che, chỉ sợ bị mũi tên xuyên qua đầu.

Nhưng mà Inka lại thay đổi hướng mũi tên. Trong hình ảnh, tiếng vó ngựa vang lên, một con ngựa màu đen xuất hiện. Một người đàn ông mặc quan phục triều Hán, hông đeo Hoàn thủ đao đột nhiên ngã khỏi lưng ngựa. Trán ông ta chảy máu, bên cạnh là hồ La Bô. Thủy triều xanh ngất dâng lên, cỏ lau đong đưa theo gió, tầng tầng chim lội thẳng thốt, ngay cả mặt trời cũng thấm đẫm hơi thở hai nghìn năm.

Inka nâng đỡ người Hán ngã ngựa, nhìn gương mặt thư sinh đó. Cô băng bó vết thương cho người ta, lấy túi da cho người đó uống nước. Cô hỏi bằng giọng Lâu Lan cổ hai nghìn năm

trước.

Người đó nói bằng giọng Hán, “Đặc phái viên Đại Hán, Giả Tư Mã, Ban Siêu”

Nghe thế, Lý Hưng Thịnh lăm bằm, “Ban Siêu!”

Tiểu Quận vương kéo anh một cái, đề phòng bị Ban Siêu và Inka phát hiện ra.

Không, người trong ánh sáng không thấy bọn họ. Lý Hưng Thịnh to gan bước đến trước Inka, nhìn cô lắc lư hai tay. Cô hoàn toàn không nhìn thấy, chỉ lo “nước đổ đầu vịt” cùng người Hán từ phương xa đến.

Đây không phải là chuyện thật, mà là ảo ảnh... giống như phim ảnh trên màn chiếu. Có điều, thời đó, điện ảnh mới có hai màu đen trắng, chưa có âm thanh, còn ở đây là phim có tiếng, có màu đầy đủ.

Inka giống một minh tinh điện ảnh, diễn trên màn hình. Hay có lẽ, cô chính là người Lâu Lan cổ hai nghìn năm trước?

Cô đỡ Ban Siêu người Hán, ông đưa cho cô một viên ngọc Hòa Điền, còn cô đưa lại cho ông đá ngũ sắc trên đầu.

Ban Siêu cao giọng tụng niệm,

“Lau lách bạc phơ,

Chơ vợ sương móc.

Y nhân dáng ngọc,

Lênh dênh bẻ nào.

Ngược dòng xoáy nước,

Léo lắt đường dài.

Xuôi dòng hầu gặp,

Giữa lòng xa xôi” (1)

Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, giáo sư Vương đương nhiên biết đây là bài “Kiêm gia” từ “Kinh Thi Tàn Phong”.

Người đẹp Inka ở hồ La Bố như giai nhân một cõi, cũng như cảnh đẹp ảo ảnh, khiến đại anh hùng Ban Siêu lưu luyến nhớ thương...

Nhưng đây chỉ là khởi đầu của câu chuyện xưa...

Chú thích:

(1) Bài thơ Kiêm gia 1 của Không Tử. Bản dịch Trần Vũ Thảo Linh trên thiviennet.

Chương 94.1: Thần long xuất thế (1)

Hai nghìn năm sau, phim lại chiếu cảnh khác. Hoa bĩ ngạn ở hồ La Bố, bụi lau sậy xanh, Tần Bắc Dương cũng đang quan sát Thiếu nữ trong màn ảnh có phần quen quen, chẳng phải là cô gái hát bài hát cổ Lâu Lan trên thuyền độc mộc sao?

Anh cũng nhận ra người đàn ông tộc Hán cưỡi ngựa.

Tần Bắc Dương lần theo Ban Siêu, từ thành Lâu Lan, cung điện Thiện Thiện Vương, sâu trong con đường tơ lụa. Anh dẫn hãn huyết mã U Thần, thú trấn mộ Cửu Sắc, còn có người đẹp Nga Katya chạy như điên trong mộ đạo vô biên vô tận, chạy thẳng đến đầm nước chim hạc trắng rải cánh bay.

Inka đeo cung tên rời đi, mặt nước từ từ sôi trào, một bóng đen lớn lộ ra dưới nước...

Anh tiến từng bước lại gần, không phân biệt được cảnh thật và cảnh ảo, muốn chạm tay vào dòng nước xanh thì ảo ảnh lay động rồi biến mất.

Kết thúc, tan cuộc, đèn sáng.

Tần Bắc Dương đứng đối diện Lý Hưng Thịnh, vẫn đang nửa ngồi, đặt tay xuống đất, sắp chạm đầu nhau.

Lý Hưng Thịnh ngã ngồi xuống đất, có thấy rõ mặt Tần Bắc Dương không nhỉ? Hay toàn ảo giác? Đằng sau còn có Katya, Cửu Sắc và U Thần.

“Bắc Dương”

Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi thét lên kinh hãi, xuyên qua lớp màn ngăn cảnh vô hình, túm lấy tay Tần Bắc Dương.

Nóng! Sóng! Người thật! Không phải ảo ảnh.

Xa cách nhau gần hai tháng như vài chục năm, hai người bọn họ ôm chặt nhau, ngửi mùi mồ hôi thum thum của người kia.

Giáo sư Vương Gia Duy cũng bước đến ôm. Nói thật, không ai nghĩ còn có thể được gặp lại Tần Bắc Dương.

Tiểu Quận vương hỏi thăm Katya. Quả phụ Nga Trắng đã học được vài câu tiếng Trung đơn giản, “Tôi còn sống!”

Chỉ có Sven Hadin cau mày, “Họ vào bằng cách nào?”

“Đừng lo thừa ngài Hadin, anh ấy không đến phá đội khảo cổ,

anh ấy vào mộ cổ để tự cứu mạng mình”

Lý Hưng Thịnh vẫn ngồi dưới đất, lạnh lùng quan sát Tần Bắc Dương và Katya, còn có cả thú trấn mộ Cửu Sắc.

Có người thốt lên, “Đó là thứ gì?”

Mọi người men theo tiếng nói, giờ đuốc soi, bước qua xác lạc đà và xác người, nhìn thấy hai cánh cổng mộ lớn.

Trên cửa khắc hai người khoác giáp trụ, tay phải cầm gậy quý, tay trái giơ cao một thứ giống như bảo tháp Thiên Vương.

“Đây chẳng phải là cha của Tam thái tử Na Tra đang nâng tháp Thiên Vương sao?”

Tiểu Quận vương lên tiếng hỏi, bị Giáo sư Vương gõ đầu, bắt chấp danh tiếng chư hầu và chức vụ Nghị viên Quốc hội của anh ta.

“Thế mà gọi là học sinh của tôi! Thiên Vương nâng tháp là cách dân chúng gọi, quý danh là Tì Sa Môn Thiên Vương”

Tần Bắc Dương đã từng học tiếng Nhật, hiện lên trong đầu chữ “Bì” trong cuộc chiến Xuyên Trung đảo.

“Tì Sa Môn Thiên Vương, cũng là vị thiên vương phương Bắc lòng danh hiệu nhiều biết rộng, là một trong Tứ Đại Thiên Vương của Phật giáo. Tì Sa Môn Thiên Vương là thần Hộ pháp, thần Tri thức, cũng là thần Tài” Giáo sư Vương là cư sĩ Bích Vân Tự ở Bắc Kinh, đương nhiên tinh thông Phật hiệu, “Tây Vực có rất nhiều quốc gia thờ phụng Tì Sa Môn Thiên Vương, ví dụ như Điện Vương sau này cũng tự xưng là Tì Sa Môn Thiên Vương”

“Tôi nghĩ người Lâu Lan thờ phụng Tì Sa Môn Thiên Vương là để trấn rông thần ở hồ La Bố”

Lý Hưng Thịnh nói thêm, nhớ tới truyền thuyết Inka kể cho mình.

“Đây chính là mộ cổ Lâu Lan mà tôi bỏ lỡ hai mươi năm về trước”

Sven hadin lão đảo đi đến trước cửa mộ, to gan chạm vào tảng đá trên cửa.

Năm 1900, nhà thám hiểm Thụy Điển phát hiện ra thành cổ Lâu Lan nhưng lại không tìm được mộ cổ Lâu Lan trong truyền thuyết, nuôi tiếc mãi khôn nguôi. Hai mươi năm sau, ông ta lại bước lên con đường tơ lụa, trở về hồ La Bố, mục tiêu chính là mộ cổ ở nơi này.

Sven Hadin ra lệnh động thủ.

Tần Bắc Dương vốn định ngăn cản nhưng tiểu Quận vương

giữ tay lại, “Bắc Dương, chúng tôi không phải trộm mộ, chúng tôi làm khảo cổ học”

Giáo sư Vương thuận thực mở đỉnh môn thạch, đẩy cánh cửa ra. Ánh lửa chột sáng chột tắt, soi ra con đường mộ thực thụ. Sven Hadin, Vương Gia Duy, Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, Tần Bắc Dương – năm người xông vào trong mộ, để lại ngựa và Katya bên ngoài. Chỉ có Cửu Sắc theo sát chủ nhân, một tắc không rời, sừng hươu trắng muốt trên đỉnh đầu, cầu lửa lưu ly phun khỏi miệng.

Nhà thám hiểm Thụy Điển rất e dè với thú trấn mộ, Tần Bắc Dương im lặng không nói gì, tiểu Quận vương lấy le bằng tiếng Anh, “Đây chính là thú trấn mộ của Trung Quốc, thiên biến vạn huyễn, uy lực vô song”

“Những năm gần đây, tôi có nghe về “thể cơ giới của linh hồn”, cũng nghe nói quân đội Pháp từng cho tu sửa thú trấn mộ của Trung Quốc, còn gây ra tai nạn ở cung điện Versailles ngày họp Hội nghị Hòa bình Paris” Sven Hadin ngồi xổm xuống nhìn Cửu Sắc, “Nhưng lại chưa bao giờ nghĩ sẽ được tận mắt thấy thú trấn mộ còn sống”

Bọn họ tiến vào một gian mộ thật rộng rãi. Cầu lửa lưu ly soi sáng trần nhà, toàn những gợn sóng màu xanh được vẽ bằng màu khoáng. Mọi người ngẩn cổ nhìn, thấy toàn những hình ảnh đồng cỏ, nguồn nước, chim lộ, cá tôm... trong gợn sóng đó.

“Hồ La Bố lớn đã mất” Lý Hưng Thịnh nhận ra, “Vì sao phải vẽ trên mộ thất? Là vì ở thời cổ đại, đó chính là chi cuối cùng của hồ lớn”

Anh ta nói một lần nữa bằng tiếng Đức, Sven Hadin ngẩng đầu nhìn rồi đáp bằng tiếng Đức, “Đúng thế, hồ La Bố tồn tại bây giờ thật bé nhỏ so với hai nghìn năm trước”

Trong mộ chất đầy vật bồi táng. Đầu tiên là tơ lụa. Đội khảo cổ không dám thắp lửa mà chỉ dùng đèn bão soi, nhận ra gấm sáng Trường Nhạc của Đại Minh, gấm Tử Tôn Duyên Nhiên Ích Thọ, gấm Vô Cực thường thấy trong mộ các triều Hán...

Thời gian hai nghìn năm ngưng đọng trong bức tranh tường. Có bức tranh vẽ cảnh thê lương bi tráng thời Hán trên đá, cũng có phong cách nguyên thủy của bản địa Tây Vực, có cả nghệ thuật Gandhara sau khi Alexander Đại đế Đông chinh Hy Lạp. Tần Bắc Dương còn phát hiện ra chi tiết trên tranh tường. Ban đầu là một con rắn giao phối với một con gà, vi phạm quy tắc

tự nhiên, cảnh tượng cụ thể không thể diễn tả. Tiếp theo là cảnh bão tuyết, có lẽ tháng Giêng. Bức thứ hai, không biết là rắn hay gà nhưng đã sinh một hàng trứng, dẫn tới trời mưa bão sấm chớp. Đống trứng này lại không thối, được vùi sâu trong cát, cát biến thành hình rắn cuộn tròn. Ở bức thứ ba, nhiều năm trôi qua, chỗ cát vàng bọc trứng biến thành tảng đá, phi thẳng lên trời cao. Vỏ trứng vỡ vụn dưới ánh trăng, biến thành một hàng dài, rơi vào hồ La Bổ lớn trong sa mạc...

“Đây chính là rồng thần mà Inka nhắc đến?”

Lý Hưng Thịnh và Tần Bắc Dương đứng song song nhìn bức tranh trước mặt.

Rồng, từ ngàn năm trước, bắt đầu từ Ngọc Long núi Hồng Sơn, không chỉ là đồ đẳng của người Hán ở Hoa Hạ, mà cũng tồn tại trong tín ngưỡng của rất nhiều dân tộc khác.

Ngọn đèn bão dần chiếu sáng toàn bộ mộ. Tiểu Quận vương thốt lên kinh hãi, “Một chiếc thuyền!”

Mọi người xúm lại nhìn tấm ván gỗ dài, đầu đuôi nhô cao, vẽ hoa văn rồng nhiều màu sắc, chẳng phải là thuyền độc mộc Lâu Lan sao?

“Không, đây là quan tài gỗ chạm khắc hình thuyền”

Tần Bắc Dương nhớ đến chiếc quan tài tạc hình tàu hải tặc trên miệng núi lửa chỗ mộ người Viking, khi bọn họ mắc kẹt ở Bắc Cực.

Sven Hadin cầm cuốc khảo cổ, định mở nắp thuyền Lâu Lan thì chân bị kéo, ngã lăn ra như chó gặm xương.

Lý Hưng Thịnh vội vàng đỡ ông ta lên, phát hiện ra thứ làm ông ta bị ngã là một con rắn to.

Không, to hơn măng xà nhiều, thân to như thùng nước, vảy đen cứng chắc, quấn quanh quan tài gỗ hình thuyền từng vòng từng vòng như đinh ốc. Ánh lửa chiếu xuống khiến người ta sợ hãi.

Tần Bắc Dương vội bước lên, ngửi thấy một mùi hôi tanh. Lốp vảy cử động lên xuống, tựa như thứ đó hô hấp qua da. Mọi người hốt hoảng lùi lại.

Đó là một vật sống.

Chương 94.2: Thần long xuất thế (2)

Rồng? Nhưng nó không động đậy được, chỉ có thể lật vảy, cơ thể to dài không thể nhúc nhích... Bởi vì không có nước, nó bị giam cầm ở đây, cũng có thể đã bị giam cầm hai nghìn năm rồi, giống như La Bố Bạc khô cằn.

Lý Hưng Thịnh lại nhớ đến rồng thần Lâu Lan mà Inka nói, anh ta quỳ xuống đất, trước mặt con rồng đã khô héo hai nghìn năm này.

Rồng thần sắp chết rồi.

“Núi không cứ ở chỗ cao, có tiên ở tất có danh. Nước không cứ gì sâu, có rồng ở tất thiêng” Tiểu Quận vương thốt lên một câu, “Thưa các ngài! Dân tộc Trung Hoa chúng ta đều là truyền nhân của rồng, sao có thể thấy rồng thần chết khát được? Chi bằng cho nó một chút nước, xem có thể cứu sống nó được không?”

Lý Hưng Thịnh kịp thời phiên dịch, nhà thám hiểm Thụy Điển gật đầu nói: “Đúng, người Bắc Âu chúng tôi cũng tin vào rồng. Cho dù rồng có là hóa thân của cái ác, nhưng nếu có thể cứu sống được con rồng này, cho giới khoa học thấy, vậy thì đây sẽ là một phát hiện lớn khai thiên lập địa từ lúc có “Kinh Thánh” đến nay”

Trong chốc lát, trong đầu Sven Hedin thoáng hiện lên giải Nobel đến từ tổ quốc mình.

Ông ta mở túi nước trên người mình, tưới nước lên vảy rồng không chút do dự. Giống như nhỏ nước xuống sa mạc dưới ánh nắng chói chang, lập tức bốc khói xanh lên. Ông ta lại thô bạo cướp túi nước của Lý Hưng Thịnh và tiểu Quận vương, phải biết rằng đây là báu vật vô giá khi đi trong sa mạc, vậy mà lại bị ông ta dùng một cách phung phí trên người con rồng đang hấp hối này. Chỉ cần có thể cứu sống một con rồng thần, cho dù phải lạc đà đến La Bố Bạc mua nước cũng không tiếc gì.

Nước, cội nguồn của sự sống, nó từ từ thấm vào vảy và bấp thịt của con rồng thần. Tần số rung của vảy rồng nhanh hơn,

thân thể con rồng nhấp nhô kịch liệt, tỏa ra một loại nhiệt lượng nào đó...

Tần Bắc Dương hơi nghi ngờ, nếu trên đời này thực sự tồn tại loại sinh vật như rồng, vậy thì nó cũng thuộc loài bò sát giống rắn. Loài bò sát, lưỡng cư và loài cá đều là động vật máu lạnh, không có thân nhiệt cố định, bắt buộc phải theo dõi theo môi trường. Mà trong địa cung lạnh lẽo u ám này, vì sao rồng thân có thể tỏa nhiệt chứ?

Trừ khi nó có linh thạch của thú trấn mộ?

Nhiệt lượng truyền khắp địa cung, từng vòng sáng màu đỏ sáng lên dưới chân. Miếng ngọc âm Hòa Diên trên ngực Tần Bắc Dương cũng nóng lên, sừng hươu của Cửu Sắc bắt đầu phát triển, anh tròn to mắt hết lớn: “Tất cả lùi về phía sau!” Đám La Bô Bạc trên đầu gợn sóng nước, tựa như quay về lòng hồ hai nghìn năm trước, ánh mặt trời xuyên qua vạt dậm cát vàng, chiếu thẳng xuống phía dưới mặt nước tăm tối. Từng đàn cá bơi lội tung tăng, các loại thủy quái hình dạng kì quái xuất hiện, các loại động vật có vú dưới nước như hải cẩu Baikal...

“Cửu Sắc cũng đi đi”

Tần Bắc Dương lại gọi một tiếng, con thú trấn mộ nhỏ cướp đường chạy như điên. Mùi tanh hôi nồng nặc từ sau lưng xộc tới, cùng với tiếng gầm kinh thiên động địa, suýt nữa xé rách màng nhĩ.

Thoát ra khỏi mộ đạo chật hẹp, luồng nhiệt cuộn cuộn trong địa cung tỏa ra. Tần Bắc Dương tóm lấy Katja và U Thần, trở tay rút thanh Đường đao ra.

Rồng thân đã ra ngoài.

Trước tiên là đôi mắt rồng, tựa như hai cái đèn pha, khiến cho tất cả mọi người không mở nổi mắt ra. Tiếp đến là cặp sừng hươu phân nhánh, sau đó là cái đầu rồng khổng lồ, nhưng chỉ có hai sợi râu rồng dài, càng giống râu cá nheo hơn.

Đầu rồng bình thường sẽ giống hươu, bò hoặc ngựa, nhưng cái đầu rồng này lại giống đầu lươn hay đầu cá chạch hơn, vậy mà nó vẫn mọc ra hai chiếc sừng.

Từ cổ đến sau lưng rồng thân mọc đầy bờm đỏ, vẩy đều mọc ngược về phía trước – con rồng vẩy ngược.

Bốn cái chân rồng giống chân “con giao” trong truyền thuyết, vừa lớn vừa sắc bén. Từ nhiệt lượng tỏa ra từ trái tim nó, có thể thấy đây lại là một con thú trấn mộ.

Thú trần mộ rồng thần Lâu Lan.

Nó đã ngủ say hai nghìn năm, cuối cùng lại được nước trong túi da của Sven Hedin đánh thức. Rồng thần bò quanh, có quỷ mới biết rốt cuộc nó dài bao nhiêu? Phần phía trước đã ra khỏi cửa mộ thất, phần phía sau vẫn còn ở trong mộ.

Nó đang nhìn chăm chăm đám người khảo cổ hoặc trộm mộ đến từ thế kỉ hai mươi này.

Rồng thần há to miệng lượn, phun ra từng quả cầu lửa lớn.

Các thành viên đoàn khảo cổ chạy tứ tung bốn phía bị thiêu đốt thành mỡ người trong chốc lát.

Sven Hedin gằn như quỷ xuống: “Tôi đã tự tay thả Satan của địa ngục ra – Leviathan!”

Tần Bắc Dương hiểu tiếng Đức của ông ta, nhưng không biết “Leviathan” nghĩa là gì?

“Lợi Duy Thản! (1)” Lý Hưng Thịnh sát cạnh anh giải thích, “Quái thú biển thời “Kinh Thánh”, chương 41 “Sách Job” có nói: Leviathan là sinh vật khổng lồ, khi nó thức dậy từ biển cả, sóng biển cũng chảy ngược. Miệng nó phun lửa, khói bốc ra từ lỗ mũi, hàm răng sắc nhọn, vảy cứng như giáp, đây là động vật lạnh lùng vô tình, tìm kiếm con mồi trên biển cả”

“Vì sao lại đến?”

“Nghe nói, vào ngày thứ sáu của kỉ Sáng thế, Thượng Đế đã tạo ra hai con quái thú một đực một cái, con cái chính là Leviathan chiếm cứ biển cả, con đực là Behemoth của sa mạc Uy Chấn. Khi ngày tận thế đến, Leviathan và Behemoth sẽ trở thành tế phẩm dâng hiến cho người thánh thiện” Lý Hưng Thịnh lôi ra một quyển tóc kí, mượn ánh lửa để vẽ lại hình dáng loại sinh vật tiền sử này, “Nguyên hình của Leviathan, có nhà khoa học nói là khủng long biển, cũng có người nói là cá voi. Leviathan là đại từ của Satan, đại diện cho một trong bảy tội ác – “đổ kĩ””

Cuộc tàn sát của Leviathan bắt đầu, thế giới đen tối dưới đầm La Bồ Bạc trở thành một lò sát sinh, cho dù là người chết hay người sống cũng đều khó thoát khỏi vận mệnh bị nuốt sống, thậm chí cả xác lạc đà...

Tất cả mọi người đều hy vọng đây chỉ là một ảo ảnh ánh sáng, một bộ phim kinh dị trắng đen không tiếng chữ không phải là một cuộc tàn sát chân thực.

Duy chỉ có cặp sừng hươu trắng như tuyết của Cửu Sắc, tựa như rừng cây chọc trời tạo nên một cây dù bảo vệ, ngăn cản

đòn tấn công của rồng thần.

Tần Bắc Dương, Katja, hãn huyết mã U Thần, tiểu Quận vương, Giáo sư Vương Gia Duy, cuối cùng là Lý Hưng Thịnh khiêng theo Sven Hedin trốn vào trong, như vậy mới không trở thành bữa tối của rồng thần.

Qua cặp sừng của Cừu Sắc và quả cầu lửa lưu ly, hai mắt của Lý Hưng Thịnh trở nên đỏ ngầu mà cháy bỏng, anh ta lắc đầu gào điên cuồng: “Đây không phải là Leviathan! Cũng không phải rồng thần! Nó là Thận Long!”

Thận Long?

“Mọi người có nhìn thấy bức bích họa trong địa cung không? Một con rắn to và một con chim trĩ giao phối với nhau, đẻ ra một quả trứng chôn vùi trong cát vàng. Quả trứng này ấp ra rồng, đó chính là Thận Long. Giống như rồng mà không phải rồng, chỉ có thể coi là loài khác của rồng, giống như rồng sinh chín con. Năng lực mạnh mẽ nhất của Thận Long không phải là làm mưa làm gió, nuốt người và súc vật, mà là tạo ra ảo ảnh”

Giáo sư Vương Gia Duy phụ họa theo: “Thành ngữ về ảo ảnh vốn bắt nguồn từ Thận Long. Người xưa cho rằng khí mà Thận Long thở ra đã hình thành nên ảo ảnh”

“Vậy thì còn đáng sợ hơn Leviathan một vạn lần!”

Lý Hưng Thịnh nhắm mắt lại, trong đầu toàn là Inka mà anh ta đã thấy trong ảo ảnh.

Thực ra, cô ta không phải là thiếu nữ Inka sống ở La Bố Bạc, mà là một thiếu nữ khác đã chết từ hai nghìn năm trước bên rìa đầm La Bố Bạc, chỉ là dung mạo tương tự Inka thôi.

Thận Long ghi nhớ dung mạo thiếu nữ Lâu Lan triều Hán, mượn ánh sáng trong không trung để khúc xạ, chiếu ảo ảnh đến đầu bên kia của sa mạc.

Ánh sáng vừa nảy xuất hiện trong thành quỳ Lâu Lan tựa như hình ảnh hai nghìn năm trước trên màn bạc – từ đôi đồng nam đồng nữ cúng tế cho rồng thần cho đến anh hùng Đại Hán Ban Siêu, tất cả đều là ảo ảnh do con Thận Long này tạo nên. Mặc dù nó ẩn nấp sâu trong địa cung, bởi vì thiếu nước, chết khát mà không động dậy được, nhưng nó có thể hít thở chậm chạp, ảnh hưởng đến cả thế giới dưới lòng đất này, thậm chí cả mặt đất La Bố Bạc.

Còn thành phố mà bọn họ nhìn thấy, thành Lâu Lan gần như mới tinh, tựa như vừa từ triều Hán xuyên không đến, nó cũng

không tồn tại, chỉ là một ảo ảnh trong không gian thôi.

Còn ở trong tầm mắt nhìn về phía xa của Tần Bắc Dương thì đó chỉ là một đám khói mù màu đen thần bí.

Đây mới là bản chất của tất cả ảo ảnh lộng lẫy, nó đến từ nơi sâu thẳm dưới lòng đất của hai nghìn năm trước – từ thú trấn mộ Thận Long Lô Lan.

Xung quanh cặp sừng hươu của Cửu Sắc xuất hiện rất nhiều ảo ảnh, chồng lên nhau tầng tầng lớp lớp, giống như hơn chục cái rạp chiếu phim, thế giới lớn của Thượng Hải. Thế sự xoay vần của Lô Lan, biến động bất ngờ của Tây Vực, những cư dân đến đây sớm nhất đánh bắt cá trong đầm La Bồ Bạc, làm ruộng trên mảnh đất màu mỡ, săn bắn ở Kỳ Liên Sơn, bôn ba trên con đường tơ lụa...

Tất cả đều đã qua đi rồi!

Ảo ảnh và khói đen dần dần bao vây những người còn sống sót. Đây là điều mà thú trấn mộ không thể chống cự lại được, bất cứ người hay vật thể nào một khi đã bị làn khói đen của Thận Long nuốt lấy thì sẽ biến thành ảo ảnh – không còn thực thể tồn tại nữa, chỉ có ghi chép lại về sáng tối, màu sắc và lời nói, từ ba chiều biến thành hai chiều...

Sven Hedin làm dấu chữ thập, Giáo sư Vương Gia Duy niệm kinh Kim Cương, Lý Hưng Thịnh đọc thuộc lòng thuyết tương đối của Einstein.

Katja vui đầu vào lòng Tần Bắc Dương, không chút sợ hãi: “Chúng ta cùng chết!”

Chú thích:

(1) Tên phiên âm tiếng Trung của Leviathan.

Chương 95.1: Long nữ Inka

(1)

Tu La Tràng của rồng thần “Leviathan”Bỗng nhiên giọng của một cô gái khác vang lên, thốt ra ngôn ngữ của người Lâu Lan hai nghìn năm trước, làn khói đen của Thận Long nhanh chóng biến mất.

Trong bóng tối, cô ta bước qua các thi thể đầm máu, đi thẳng đến trước mặt Thận Long, dường như đang khấn cầu sự tha thứ của rồng thần.

“Inka!”

Lý Hưng Thịnh không kiềm chế được mình, anh ta tin chắc cô gái kia không phải ảo ảnh mà là người bằng da bằng thịt. Mặc dù còn cách xa vài thước nhưng anh ta có thể cảm nhận được nhiệt độ cơ thể thậm chí là hơi thở của Inka.

Cô ta không phải thiếu nữ Lâu Lan hai nghìn năm trước mà là Inka người La Bố của thế kỉ hai mươi. Cha đẻ của cô ta đang ở đây – chính là nhà đại thám hiểm người Thụy Điển bội tình bạc nghĩa.

Sau lưng Inka là một người đàn ông trẻ tuổi da trắng, trên vai vác một bình khí rất kì lạ, vừa giống gậy lại vừa giống xẻng sắt.

Đó là Tiểu Mộc – thủ lĩnh của đám trộm mộ, giờ đã trở thành tư lệnh lẻ loi, đám hậu sinh của làng trộm mộ Lạc Dương đã bị thú trấn mộ Thận Long tiêu diệt.

Chỉ mới lúc trước, khi Tiểu Mộc còn đang lang thang trong mộ đạo tối tăm, hắn đã đụng phải Inka đang cầm đuốc.

Tiểu Mộc cho rằng thiếu nữ Lâu Lan trong ảo ảnh lại đến, giờ tay muốn sờ vào màn ảnh, hoặc đi xuyên qua thân thể ảo ảnh, kết quả lại sờ trúng ngực một cô gái thực sự, tiếp đó nhận được cái tát vang dội của Inka.

Mặc dù hắn ta mang theo vũ khí xẻng Lạc Dương để phòng thân và đào mộ, nhưng lại hoàn toàn bị cô ta làm cho ngơ ngẩn, quỳ xuống đất dập đầu xin tha.

Hắn ta cho rằng mình đã gặp phải Nữ vương Lâu Lan sống lại. Cô gái dùng tiếng Hán khẩu âm Tây Bắc nói: “Đưa tôi đi, tôi

muốn đi tìm một người, tôi đã thấy mấy con lạc đà chạy tứ tán của bọn họ rồi”

Nói xong, Inka rút một con dao ra, kê lên cổ tên trộm mộ.

Tiểu Mộc sợ chết nhất. Hắn đưa Inka quay lại đường cũ, đến Tu La Tràng nơi con thú trấn mộ Thận Long đang tàn phá bừa bãi.

Thực ra, Inka cũng là lần đầu tiên đến thành quỷ La Bố Bạc trong truyền thuyết.

Từ nhỏ, mẹ đã nói, sâu trong sa mạc La Bố Bạc, một khi đã bốc lên khói đen thì tuyệt đối dừng lại gần, đó chính là rồng thần làm phép, nuốt gọn trời đất. Nếu có đội thương nhân cười lạc đà nào đi ngang qua mà vào nhầm tòa thành quỷ đó thì sẽ vĩnh viễn không bao giờ trở ra nữa.

Sáng sớm nay, Inka đã hát bài hát cổ của Lâu Lan, sau giây phút vui vẻ ngắn ngủi, cô ta chèo con thuyền độc mộc trên hồ La Bố Bạc, nhìn bóng mình tan ra trong làn sóng nước, cô ta cắn tóc, nhớ đến đôi mắt của Lý Hưng Thịnh.

Đôi mắt như câu đố vậy.

Rốt cuộc anh ta là người thế nào? Vô tình vô nghĩa đến vậy, chỉ mới qua một buổi bình minh đã chối bỏ lời thề. Nhưng anh ta nên đi vào chỗ chết sao? Trước khi anh ta chết, Inka muốn gặp lại anh ta một lần, hỏi rõ vì sao lại như vậy?

Còn cả cha đẻ của cô ta nữa, người đàn ông được cả thế giới tôn kính, con gái còn chưa ra đời đã chạy trốn, cô cũng có vô số câu hỏi muốn ông ta trả lời.

Rồi sau đó để ông ta chết.

Để bọn họ chết hết.

Inka đã thuyết phục bản thân như vậy, cô ta một mình cười lạc đà đi sâu vào sa mạc La Bố Bạc, tìm cha và người yêu.

Trước tiên cô ta đến thành cổ Lâu Lan, trèo lên tháp Phật, phát hiện làn khói đen đó. Đợi đến khi cô ta cười lạc đà đến gần thì phát hiện một tòa thành trì mới tinh, đó chính là thành quỷ tựa như ảo ảnh.

Inka xuống lạc đà, châm đuốc, to gan xông vào cổng thành...

Ngôi mộ cổ Lâu Lan.

Cô ta nhìn Sven Hedin, cũng nhìn Lý Hưng Thịnh, một người là người đàn ông đã cho mình sinh mạng, người còn lại cũng là người đàn ông cho mình sinh mạng – một loại hạt giống nào đó đã nảy sinh trong bụng, đêm qua dưới ánh trăng mùa đông, khoảnh khắc bên bờ hồ La Bố Bạc, trong lòng tự nhiên nảy

sinh ra cảm giác này.

Cô ta không muốn để bọn họ chết đi như vậy.

Lần đầu tiên Inka đối mặt với rồng thần hai nghìn năm trong truyền thuyết, không ngờ đó lại là một con lươn khổng lồ, trên đầu mọc sừng rồng.

Thận Long không dám động đến cô ta, ngược lại nó còn run rẩy, phập phồng... thậm chí còn biểu diễn lộn nhào trên không ba vòng rưỡi, giống như một đứa trẻ.

Con thú trần mộ Leviathan này tựa như hung thần ác độc, có thể nuốt cả trời đất vạn vật, vậy mà lại bò lồm ngồm dưới chân Inka, dùng mồm liếm giày cô ta, như nô bộc đầu rạp xuống đất.

Nhìn thấy màn này, Tần Bắc Dương nhìn Cửu Sắc, đột nhiên hiểu ra – thú trần mộ Thận Long đã nhận Inka là chủ nhân.

Vào thời Ban Siêu Đông Hán, bên rìa đầm La Bố Bạc đã từng có một thiếu nữ Lâu Lan dung mạo tương tự như Inka. Cô ta mới là chủ nhân thực sự của Thận Long, cho dù hai nghìn năm đã trôi qua, thú trần mộ cũng không quên mặt chủ nhân.

Giống như Cửu Sắc trong ngôi mộ triều Đường trên Bạch Lộc Nguyên, khi nó nhìn thấy Tần Bắc Dương lần đầu tiên, dù là đứa trẻ được sinh ra trên quan tài tiểu Hoàng tử vào năm Canh Tý, hay là ba năm trước tại “Núi Đạt Ma trên biển” ở Tô giới công cộng của Thượng Hải, bởi vì khuôn mặt này của mình, hoặc là một loại khí tức trong địa cung nào đó dính trên người mà anh đã trở thành chủ nhân của con thú trần mộ ấu kỳ lân.

Vậy là giữa thú trần mộ Thận Long và Inka xuất hiện một đạo ánh sáng mơ hồ, tựa như một màn ảnh bạc với hai bên trong suốt.

Chương 95.2: Long nữ Inka (2)

Tất cả mọi người nấp sau sừng hươu của Cửu Sắc, một lần nữa nhìn thấy đầm La Bồ Bạc khởi sóng mênh mông... Bờ hồ sát với một vùng sa mạc lớn, có một cô bé Lâu Lan xinh đẹp, chân trần giẫm trên cát vàng.

Cô bé ấy cũng tên là Inka.

Trong tiếng Lâu Lan cổ, Inka nghĩa là con gái của rồng.

Chúng ta tạm gọi cô bé là Inka Lâu Lan.

Cô bé phát hiện ra mười mấy quả trứng to, gần như đã bị dã thú phá hoại, chỉ còn lại một quả trứng nguyên vẹn cuối cùng.

Cô ôm về nhà giống như bảo bối, ngày nào cũng ôm trong lòng, như một con gà mẹ đang ấp trứng.

Cuối cùng vỏ trứng nứt vỡ, một thứ kì quái bò ra.

Nó có cái đầu lươn, mình rắn, bốn chân, còn có một cặp sừng.

Nó dùng đôi mắt tò mò nhìn ngó thế giới lạ lẫm. Thứ nó nhìn thấy đầu tiên chính là cô bé Lâu Lan.

Tất cả những động vật nhỏ đều sẽ coi sinh mạng đầu tiên mình nhìn thấy là mẹ của mình.

Nó coi cô bé là mẹ.

Nó bò vào lòng cô bé, quán lấy cơ thể cô, chơi đùa nghịch ngợm. Nó lớn rất nhanh, trở thành hình dạng một con rắn lớn, trước tiên là ăn cá ăn tôm nhỏ, rồi bắt đầu ăn chuột và ếch, cho đến khi biến thành một con rồng.

Inka Lâu Lan dần dần trưởng thành, từ một cô bé trở thành thiếu nữ hấp dẫn nhất của vùng đầm và sa mạc. Con rồng nhỏ cũng dần trở thành rồng lớn, cho đến khi thành rồng thần được Lâu Lan sùng bái.

Rồng thần thường đưa Inka bơi lội trong hồ lớn, cô gái nhét râu rồng vào mũi mình, như vậy là có thể tự do hít thở dưới nước. Thỉnh thoảng vào lúc mưa to gió lớn, rồng thần xoay vòng bay ra khỏi mặt nước, cô gái thét lên vui vẻ tóm chặt hai cái sừng rồng, bay lên đám mây sấm chớp rền vang, cùng với con rồng nhỏ của cô cười mây đạp gió, tựa như đôi tiên lữ... Rồng thần trở thành thú cưng của Inka, men theo đầm La Bồ

Bạc và sông Tarim, du ngoạn khắp ba mươi sáu nước Tây Vực. Họ bay lên Thiên Sơn và núi Côn Luân, đến Dao trì của Tây Vương Mẫu làm khách tắm rửa, ăn vụng bàn đào của Vương Mẫu nương nương.

Mười năm, đầm La Bố Bạc không còn trận đại hồng thủy nào nữa, rồng thần cũng không gây hại cho con người, tuyến phía Nam của con đường tơ lụa thông suốt. Mỗi lần cúng tế đồng nam đồng nữ, rồng thần đều đưa bọn trẻ về nhà – đây đều là công lao cảm hóa của Inka Lâu Lan, cô gái hy vọng con rồng nhỏ của mình sẽ trở thành thần bảo vệ của nước Lâu Lan, không còn là thần phá hoại nữa.

Năm Inka mười tám tuổi, tiết sứ Ban Siêu của triều Hán đi ngang qua Lâu Lan, hai người tình cờ quen nhau.

Ban Siêu, đại anh hùng vút bút tông quân, người bảo vệ hòa bình của Tây Vực, người đại diện cho hoàng đế Đại Hán, danh tiếng vang vọng khắp Nam Bắc Thiên Sơn.

Thiếu nữ xinh đẹp ngưỡng mộ anh hùng, tự nguyện hiến dâng tất cả cho hấn ta. Dung nhan của cô, tính cách của cô, ánh mắt của cô cũng chinh phục người hùng. Cô gái ngây thơ cho rằng người đàn ông vĩ đại này là món quà mà thần ban cho mình. Cô và hấn ta, còn cả con rồng nhỏ của cô nữa, cả ba có thể sống bên rìa đầm La Bố Bạc cả đời cả kiếp.

Ban Siêu là người nơi khác, là anh hùng thiên phú, cuộc đời hấn ta đã định là phải phiêu bạt khắp nơi, không thể ở lại chốn nữ sắc nào.

Hấn ta ra đi, đi về phía con đường vạn dặm tìm phong hầu, để lại Inka Lâu Lan bi thương.

Còn để lại cả đứa trẻ trong bụng Inka Lâu Lan, giống như luân hồi mười tám năm trước.

Inka – con gái của rồng, từ cái tên của cô gái cũng có thể thấy cô là con riêng của Thiện Thiện Vương Lâu Lan, là công chúa Lâu Lan còn sót lại ở bên bờ La Bố Bạc. Cô chưa từng gặp cha đẻ của mình, một mình lớn lên trong vùng đồng hoang của đầm La Bố Bạc, chỉ có người thân duy nhất là rồng thần bầu bạn.

Mười tháng sau, cô sinh ra một cậu bé khỏe mạnh.

Đứa bé này là hậu duệ của công chúa Lâu Lan và anh hùng Đại Hán, là kết hợp của hai dân tộc vĩ đại, sẽ là người bảo vệ con đường tơ lụa.

Cả Lâu Lan đều lưu truyền câu chuyện này, vị trí sau này của

Thiện Thiện Vương chắc chắn sẽ được đưa con của Ban Siêu và Inka kế thừa.

Hoàng hậu sau khi nghe chuyện này, lòng như lửa đốt – Lâu Lan không phải là chưa từng có Nữ vương, cháu ngoại vẫn có thể kế thừa vương vị. Đứa trẻ này sau khi lớn lên chắc chắn sẽ được sự ủng hộ của hoàng đế triều Hán và người bảo vệ Tây Vực – Ban Siêu.

Toan tính trước sau, Hoàng hậu lén sai thích khách dìm chết đứa bé trai trong giếng nước cạnh hồ.

Inka Lâu Lan hoàn toàn suy sụp, cô ôm đứa trẻ đã chết, đau lòng uống thuốc độc tự sát.

Trước khi chết, cô hát một bài hát – đây là bài hát cổ của Lâu Lan đã lưu truyền hai nghìn năm, tất cả lạc đà đều lạc mất phương hướng trong giọng ca của cô, đến chim cũng rơi từ trên trời xuống.

Khúc ca chấm dứt, người cũng ra đi, cô đọc ra tên vị thần linh cai quản sự sống chết của Lâu Lan, đặt một lời nguyện vĩnh hằng – vương quốc Lâu Lan sẽ biến mất trên thế giới, trở thành một tòa thành chết trên cánh đồng hoang.

Leviathan, đại diện cho sự đố kỵ trong bảy tội ác. Cái chết của Inka Lâu Lan quả thực xuất phát từ sự đố kỵ của Hoàng hậu, sự đố kỵ với mẹ của Inka, sự đố kỵ với con trai của Inka, cũng là sự đố kỵ với chính Inka.

Sau khi Inka Lâu Lan tự sát, La Bố Bạc mưa lớn suốt một tháng, ở vùng sa mạc Tây Vực khô cằn, đây là điều kì lạ chưa bao giờ thấy.

Rồng thần đã nổi giận. Nó làm mưa làm gió trong đêm, phun ra làn khói đen, tạo ra vô số ảo ảnh khủng khiếp, biến người Lâu Lan thành các hình bóng, nuốt đồng ruộng thành tri vào bụng, cắt đứt con đường tơ lụa, thậm chí khiến lũ lụt tràn qua nghìn dặm sa mạc, mãi cho đến Đôn Hoàng của bốn quận Hà Tây.

Thiện Thiện Vương quỳ xuống cầu xin rồng thần tha thứ, truy phong cho Inka là Nữ hoàng Lâu Lan, xây cho cô một vương lăng vĩ đại bên dưới đầm La Bố Bạc. Quốc vương thậm chí còn làm theo phong tục của người Hán, dùng kiểu mẫu của chư hầu vương để tạo một con thú trấn mộ cho Inka. Người thợ thủ công mà Thiện Thiện Vương thuê chính là một trong những người thợ mộ nhà họ Tần đi theo Ban Siêu viễn chinh Tây Vực.

Vào ngày chế tạo thú trấn mộ, rồng thần đột nhiên bay ra khỏi đầm La Bố Bạc, phơi mình dưới mặt trời, tự nguyện vĩnh viễn canh giữ di thể của Inka. Người thợ thủ công họ Tần lấy rồng thần làm nguyên liệu, cộng thêm các nguyên liệu nhân tạo như đồng xanh, đá, tấm gỗ v.v, bao gồm cả linh thạch thú trấn mộ từ Kỳ Liên Sơn, chế tạo thành một con thú trấn mộ Thận Long.

Nó vừa có tất cả đặc trưng của thú trấn mộ, vừa có sức mạnh vô biên của thần thú Thận Long, bao gồm cả năng lực tạo ra ảo ảnh.

Inka được hạ táng như Nữ vương của Lô Lan, chôn sâu trong địa cung dưới lòng hồ, đồng thời cũng giam cầm thú trấn mộ Thận Long.

Lời nguyện của cô vẫn hiệu nghiệm, mấy năm sau, dòng chảy của La Bố Bạc bị cắt đứt. Mọi người rời rít di chuyển đến ốc đảo khác, sau ba bốn trăm năm, cả cái hồ lớn đã hoàn toàn khô cạn, trở thành ruộng muối bụi bặm tung bay. Thành cổ Lô Lan cũng trở thành một tòa thành chết trên cánh đồng hoang vu, giống như lời nguyện của Inka...

Chương 95.3: Long nữ Inka (3)

Mãi cho đến thế kỉ hai mươi Cách thời gian Lâu Lan bị hủy diệt, La Bố Bạc bị cạn khô đã một nghìn năm sáu trăm năm. Trong lăng mộ của Nữ vương Lâu Lan, Inka sinh năm 1900 không hề sợ hãi đưa mắt nhìn con rồng nhỏ mà kiếp trước mình đã cứu, nay là thú trấn mộ Thận Long.

Ánh sáng giữa cô ta và Thận Long biến mất, giống như màn chào cảm ơn trên sân khấu kịch, màn chào cảm ơn của Lâu Lan.

Thế giới trong làn khói đen này là biển cả tội lỗi do trái tim con người tạo ra. Sau khi La Bố Bạc khô cạn, phần mộ vốn ở dưới đáy hồ đã trở thành vùng đất ảo ảnh, oan nghiệt thị phi của thế gian nhiều lần trào dâng sóng gió của biển cả tội lỗi. Người phạm một khi rơi vào trong đó sẽ vĩnh viễn chìm đắm không bao giờ thấy được, hoặc là hóa thành xương trắng, hoặc hóa thành bóng hình, hoặc hóa thành khí của ảo ảnh.

Thành cổ, đường sá, triều Hán, Ban Siêu, Inka Lâu Lan... đều không tồn tại, tất cả chỉ là hình chiếu của thời gian trong lòng người mà thôi.

Đã đến lúc nói cho rồng thần biết sự thật.

Inka to gan chạm vào râu Thận Long, và cả cái miệng tanh hôi của nó nữa.

Cô ta dùng tiếng Lâu Lan cổ khế nói: “Rồng thần à, chủ nhân của ngươi đã mất từ lâu rồi. Còn ta chỉ là ảo ảnh đời sau của Inka thôi. Nhưng ta cầu xin ngươi tha cho mọi người ở đây...”

Thận Long nhớ lại hai nghìn năm trước, lời khuyên răn của Inka Lâu Lan trên đầm La Bố Bạc – đừng làm tổn thương bất cứ người nào.

Tựa như vừa mới hôm qua, rành rành ngay trước mắt.

Inka đưa đôi môi nóng hổi hôn lên trán thú trấn mộ Thận Long, giống như một đôi tình nhân nhỏ của kiếp trước.

Nụ hôn dịu dàng cảm này khiến tất cả những người đàn ông sau lưng, bao gồm cả người mà cô ta từng yêu, người cho cô ta sinh mạng, tất cả đều cảm thấy tự xấu hổ.

Khóe mắt của Thận Long rơi xuống hai giọt nước mắt, nó đã hiểu rồi, sẽ không còn chấp niệm nữa, không còn có biên cả tội lỗi nữa.

Con rồng này mơ thấy mình lại biến thành một quả trứng, chôn sâu dưới cát vàng của sa mạc, chìm vào giấc ngủ say vô tận, không tỉnh lại nữa.

Có lẽ phải đợi đến hai nghìn năm sau, một cô bé nữa lại đi ngang qua, ôm quả trứng này từ dưới cát lên, mang về nhà ấp ra gà con... ấp gà con...

Con thú trần mộ Thận Long vừa đại khai sát giới lại bởi vì một nụ hôn của Inka mà hoàn toàn chìm vào giấc ngủ say.

Cửu Sắc thu lại sừng hươu, Lý Hưng Thịnh là người đầu tiên chui ra, dịu dàng ôm lấy vai cô ta, nhưng bị Inka giãy ra.

Cô ta lạnh lùng nhìn anh ta: “Tôi muốn gặp tôi của hai nghìn năm trước”

Mệnh lệnh của Nữ vương Lô Lan, nào dám không nghe?

Những người may mắn sống sót đi vòng qua các thi thể cùng thú trần mộ Thận Long, Cửu Sắc bước đi đầu, hân huyết mã U Thần cũng vào theo.

Trở lại địa cung, Inka ngẩng đầu nhìn cổ quan tài hình chiếc thuyền, giống như cái thuyền độc mộc của mình, đây mới là chôn trở về đích thực của Nữ vương Lô Lan.

Mở quan tài...

Sven Hedin và Lý Hưng Thịnh cùng ra tay, cẩn thận mở tấm ván phong ấn kín quan tài.

Giáo sư Vương Gia Duy dùng máy ảnh ghi lại, Inka đứng ngay gần cạnh, chỉ thấy chủ mộ được một tấm vải gấm bao phủ.

Trên vải gấm có thêu hình năm màu sắc sỡ, một nam một nữ dung mạo người Hán, tay áo tung bay, hai người đang ôm lấy eo nhau, hai mắt nhìn nhau tình cảm nồng nàn. Thân dưới của hai người đều là rắn, quấn lấy nhau như keo với sơn.

“Hình Phục Hi – Nữ Oa” Vẫn là Giáo sư Vương có cái nhìn già dặn, “Nam là Phục Hi, nữ là Nữ Oa”

Lý Hưng Thịnh nói xen vào: “Họ Phục Hi là thủy tổ của dân tộc Trung Hoa, là người đứng đầu trong tam hoàng ngũ đế, ngài ấy và họ Nữ Oa kết hợp với nhau, sinh sôi ra con cháu loài người, tương tự với Adam và Eva của phương Tây...”

Tiểu Quận vương liếm môi: “Phục Hi và Nữ Oa đang làm...”

“Đúng, nửa thân dưới hình rắn quấn lấy nhau, chính là chuyện

nam nữ, cũng là đạo bát quái âm dương” Vương Gia Duy chỉ vào tấm vải gấm sặc sỡ như mới, “Mọi người xem, Phục Hi cầm thước, Nữ Oa cầm com-pa, đại diện cho trời đất vuông tròn. Hai bên của Phục Hi và Nữ Oa, nét mực vẽ nên trời trăng sao, tượng trưng cho thiên thể vận hành”

“Trên tấm vải gấm này có bảy mươi tư ngôi sao” Đôi mắt của Tần Bắc Dương tính toán rất nhanh, “Tôi đoán chằm ở giữa là mặt trời, cộng thêm mười một chằm xung quanh, đại diện cho mười hai tháng. Chằm giữa ở dưới là mặt trăng, cộng thêm mười một điểm xung quanh, đại diện cho mười hai canh giờ. Còn lại năm mươi ngôi sao, bốn mươi chín ngôi “thực tinh”, một ngôi “hư tinh”, chính là ngôi phong hỏa lưu tinh này” Nhà vật lý lý thuyết Lý Hưng Thịnh khen không dứt lời: “Năm mươi ngôi sao, bốn mươi chín thực một hư, đúng như trong “Dịch truyện”: “Số đại diện là năm mươi, thực dùng chỉ có bốn mươi chín”, số lượng sao trong hình Phục Hi và Nữ Oa bao gồm cả bí mật của số đại diện”

Inka không hiểu bọn họ đang nói gì, trong mắt cô ta, vạn vật đều đơn giản hóa, tấm vải gấm hình Phục Hi và Nữ Oa phủ trên người chủ mộ chỉ đúc kết một chân lý mộc mạc: Chuyện thần thánh nhất giữa nam và nữ.

Thời khắc quan trọng nhất đã đến, Sven Hedin tự tay vén tấm vải gấm ra.

Inka nhìn thấy Inka.

Hai nghìn năm trước, người con gái của rồng được truy phong là Nữ vương Lâu Lan đã trở thành một cái xác ướp.

Cô nằm trong quan tài thuyền độc mộc, sau đầu là gối Kê Minh, cạnh tay đặt gương đồng “Quân Nghi Cao Quan”.

Không có mặt nạ vàng và trượng vàng, chỉ có một cái váy dài đã bạc màu, làn da bị thời gian tàn phá thành màu đen, nhăn nheo như giấy da dê. Mái tóc đen vẫn còn, bên trên cắm một cây trâm vàng. Sống mũi rất cao, hốc mắt sâu, môi vừa mỏng vừa dài, nở một nụ cười thần bí từ thế kỷ mười chín đến nay.

Cư dân thời kì đầu ở phía Đông của lòng chảo Tarim và lòng chảo Turpan là người Tochari. Ngôn ngữ huyết thống của bọn họ đều thuộc hệ ngôn ngữ Ấn Âu, các học giả châu Âu cho rằng so với chủng tộc Iran ở Trung Á thì họ càng gần với người Celt ở châu Âu hơn.

Cô ta là chủng người Kavkaz của ngữ hệ Ấn Âu, cũng là người Arya.

Trong lòng của Nữ vương Lâu Lan trẻ tuổi ôm một cái xác khô của đứa bé trai.

Inka của hai nghìn năm sau nhìn mình của hai nghìn năm trước và đứa trẻ, khóc nghẹn ngào...

“Cô ấy không tiết lộ bí mật năm xưa cho chúng ta, giữ lại cuộc sống muôn màu muôn vẻ lúc còn sinh thời trong mộ, nảy mầm trong màu xanh biếc của mùa xuân bên hồ, hồi ức về con thuyền nhỏ và thuyền độc mộc bập bênh trong dòng sông. Cô ta chắc chắn đã nhìn thấy đội quân bảo vệ Lâu Lan ra khỏi thành chiến đấu cùng Hung Nô, nhìn thấy chiến xa mang theo đầy cung thủ và trường thương thủ, nhìn thấy hàng đoàn thương nhân đi qua Lâu Lan hoặc ngủ lại chỗ này, nhìn thấy vô số lạc đà chở tơ lụa cao quý của Trung Nguyên men theo con đường tơ lụa đi về phương Tây. Cô ta nhất định đã từng yêu, cũng từng được yêu. Cũng có thể cái chết của cô ta chính là bi kịch của một tình yêu. Nhưng tất cả những điều này không ai biết được. Trong cổ quan tài gỗ dài năm thước bảy tấc Anh này, một nữ vương không ai biết chính là một cô gái nhỏ nhắn cao năm thước hai tấc”

Đoạn trên đây trích từ tập hồi kí của nhà thám hiểm người Thụy Điển Sven Hedin, khiến ông ta được nêu tên nhận giải Nobel văn học liên tiếp hai năm liền. Nhiều năm về sau, là Viện sĩ của Viện văn học Thụy Điển, ông ta còn đề xuất giải Nobel cho Hồ Thích và Lâm Ngữ Đường.

Sâu trong ngôi mộ cổ Lâu Lan, Giáo sư Vương Gia Duy tranh thủ cơ hội chụp ảnh, không ai dám sờ lung tung vào chân thân của Nữ vương Lâu Lan Inka, mọi người đẩy lại tấm vải gấm cho cô ta, đóng lại nắp quan tài hình con thuyền lại, không dám lấy đi bất cứ một thứ gì để tránh đánh thức con thú trấn mộ Thận Long đang say ngủ.

Mọi người lui ra khỏi địa cung, Inka có chút lưu luyến, tựa như hồn phách của mình đã ở lại trong cổ quan tài hình con thuyền vậy.

Giữa vô số thi thể, Thận Long vẫn đang say ngủ, chiếm cứ cả không gian tăm tối.

Đột nhiên, Tần Bắc Dương nhìn thấy một tia sáng phía xa.

Thú trấn mộ Cửu Sắc xông lên trước, Katja dắt hãn huyết mã U Thần, những người khác theo sau.

Bước tới gần thì là một nắp giếng thông ống nước ngầm bằng đồng xanh, từ mép hắt ra chút ánh sáng.

“Còn phải tiếp tục đi xuống nữa không?” Giọng của tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi run rẩy, “Liệu có phải là địa ngục không?”

“Cũng không phải tôi chưa từng tới địa ngục”

Chương 96.1: Gió xuân không qua Ngọc Môn Quan (1)

Tần Bắc Dương không nói hai lời, gắng sức mở nắp giếng ra. Ánh sáng chói khiến anh không mở nổi mắt, anh là người đầu tiên chui xuống bên dưới cái nắp. Anh không hề rơi xuống dưới, cũng không có bậc thang hoặc tay vịn, chỉ là ngồi xổm dưới đất, trên đỉnh đầu là ánh sao đầy trời. Không thể tưởng tượng nổi, anh lơ lửng đứng lên, trong sa mạc trắng xóa, ban đêm gió thổi lạnh thấu xương.

Đây không phải địa ngục, đây là bên dưới bầu trời của nhân gian.

Dưới chân chỉ có một miệng giếng hình tròn, lại có một cánh tay thò ra, thì ra là Inka. Anh kéo thiếu nữ Lâu Lan lên, sau đó là Katja, Sven Hedin, Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, Giáo sư Vương Gia Duy, cuối cùng là thú trấn mộ Cửu Sắc.

Không thể tưởng tượng nổi, trời đất lại đảo ngược.

Nắp giếng thông ống nước ngầm tưởng như thông xuống lòng đất, vậy mà lại thông lên mặt đất của La Bố Bạc. Hoặc có thể nói, lực hấp dẫn tâm trái đất đã đảo ngược rồi? Địa cung không đi sâu vào lòng đất mà giống như hình phản chiếu ngược sát với đáy lòng hồ La Bố Bạc, thế giới treo ngược dưới lòng đất, giống như con dơi vậy. Chỉ cần phá vỡ vùng dưới chân là có thể trở lại mặt đất. Nếu bạn cứ mờ mịt mà đi lên trên thì ngược lại sẽ càng đi sâu xuống địa ngục.

“Loại thần thú thượng cổ như Thận Long vừa có thể tạo ra ảo ảnh, chỉ e rằng cũng có thể tạo ra nhiều kì quan tự nhiên hơn”

“Bắc Dương, cậu còn nhớ cuộc gặp gỡ bất ngờ trong lăng mộ người Viking khi chúng ta ở trên hòn đảo biệt lập trên biển băng ở Bắc Cực không?”

“Cậu nói đó cũng là ảo ảnh?”

Lý Hưng Thịnh ngửa mặt nhìn bình minh của La Bố Bạc: “Có lẽ vậy, trong miệng núi lửa có rất nhiều khí lưu huỳnh có độc, ảnh hưởng đến trung khu thần kinh của con người, từ đó sản

sinh ra ảo ảnh, gần giống như hiệu quả khi hút cần sa và các loại chất gây ảo giác. Năm ngoái khi tôi đến thăm nhà tâm lý học Jung ở Thụy Sĩ, ông ấy rất hứng thú với sự mạo hiểm của chúng ta, nhưng điện Anh Linh của Viking, hoàng hôn của chư thần, sói khổng lồ Fenrir vv đều không đáng tin, vẫn thuộc về phạm trù thần thoại – thậm chí là một giấc mộng vô cùng quan trọng, ẩn chứa phát hiện trọng đại của triết học và lịch sử nhân loại, thuộc về một phần của vô thức tập thể”

“Vô thức tập thể?”

“Jung cho rằng vô thức tập thể có thể truy ngược lại tổ tiên của chúng ta, ví dụ như nỗi sợ của người nguyên thủy với dã thú, bóng tối và cái chết. Cuộc thám hiểm của chúng ta ở Bắc Cực đã đánh thức nỗi sợ di truyền sâu trong kí ức, có liên quan đến thời đại thượng cổ nửa người nửa thần và khởi nguồn tôn giáo nguyên thủy, là một loại hiện tượng tâm lý vô cùng phức tạp, không thể quy về ảo giác một cách đơn giản...”

“Trong lăng mộ của người Viking, chúng ta cùng phát hiện sao?” Tần Bắc Dương đầu đầu như sắp nổ ra, nhìn miệng giếng tự nhiên xuất hiện giữa sa mạc, lúc này mới nhớ đến U Thần, “Hãn huyết mã của tôi thì phải làm sao?”

“Chúng ta đục miệng giếng ra”

Tiểu Quận vương và Giáo sư Vương đều mang theo xà beng khảo cổ, mồ hôi đổ như tắm đập mấy chục nhát. Dưới lòng hồ La Bố Bạc là đầm muối nứt nẻ, rất nhanh đập ra một miệng hố ba thước vuông.

U Thần được cứu ra, con bảo mã này bức bối đập móng, ngửa mặt lên trời mà hí vang.

Nhưng Tiểu Mộc đã hoàn toàn biến mất, cũng không ai thấy hãn bò từ miệng giếng ra.

Tần Bắc Dương biết Tiểu Mộc sẽ không chết dễ dàng như vậy. Trên đường chân trời, một vầng dương đỏ rực dâng lên, đẹp đến mức khiến người ta hóa đá trong nháy mắt. Hơi nóng bốc lên, làn khói đen biến mất, ảo ảnh thành Lâu Lan hai nghìn năm trước cuối cùng cũng tan biến.

Miệng giếng dưới chân Tần Bắc Dương đột nhiên tự động khép lại, biến lại thành lòng đầm muối rắn chắc. Có lẽ tất cả ảo ảnh đều đến từ đây, nơi đây chính là lỗ hút thở của Thận Long.

“Chúng ta đi ra kiểu gì đây?”

Tiểu Quận vương nhắc nhở một câu, không có lạc đà, chỉ có

một con ngựa và một con “chó săn”. Mà túi nước giắt ở thắt lưng bọn họ đã bị Sven Hedin dùng để tưới cho Thận Long ở địa cung hết rồi.

Mọi người trở mắt nhìn nhau, Inka lắc đầu: “Tôi cũng không biết phải làm sao để về nhà”

“Vậy thì đi theo hướng mặt trời đi”

Tần Bắc Dương mỉm cười, đây chính là con trai của thợ thủ công, là thiếu niên sinh ra trong địa cung, là người đàn ông đi trên một con đường đến tận đêm.

Ưu tiên phụ nữ, họ để hãn huyết mã cho hai người phụ nữ:

Katja và Inka – ngôn ngữ của họ không thông nhưng tính tình lại hợp nhau.

Đám đàn ông đi sau. Bên yên ngựa của U Thần treo mấy túi nước, hai miếng bánh cắt kẹo Mã Nhân, cuối cùng cũng hữu dụng vào lúc nguy nan. May mà đang là vào mùa đông lạnh lẽo, ngoại trừ việc giữa trưa cũng rất mát mẻ thì họ cũng không bị bốc hơi mất nước dưới mặt trời.

Đi một ngày đêm, phía trước là gò đất vàng sừng sững. Đây không phải địa mạo Yardang tự nhiên, có dấu vết vách đất được đầm chặt, bên trong còn có hang do con người đào. Tần Bắc Dương bò lên chóp đỉnh cao, đào một lớp đất vàng ra, phát hiện có nhiều dấu vết cháy sém. Tiểu Quận vương cầm một nắm đưa lên trước mũi, cảm thấy một mùi hôi thối.

“Phân sói!” Anh ta là người Mông Cổ, không hề xa lạ với thứ này, “Phân sói một khi đốt sẽ tạo thành khói đen ngút trời, người xưa dùng để truyền tin tình báo, tên cũ gọi là lang yên”

“Chẳng lẽ là phong hỏa đài thời xưa?”

Tần Bắc Dương đưa tay bắc trên mắt, chỉ thấy từ Đông sang Tây, tàn tích gò đất trùng điệp, dường như một đường thẳng nổi lên trên mặt đất bằng phẳng, hai đầu đều không nhìn thấy điểm tận cùng.

“Hán Trường Thành” Giáo sư Vương Gia Duy cũng bò lên, “Trương Khiên thông Tây Vực, nhị sư tướng quân Lý Quảng Lợi đánh nước Đại Uyển, “Hán Thư – Tây Vực Truyện” có ghi lại rằng “Từ Tây Đôn Hoàng đến đầm muối, thường xây đình, mà Luân Đài, Cừ Lê đều có hàng trăm binh lính đồn điền biên cương...”, đầm muối chính là La Bố Bạc. Hung Nô trực Vương hàng Hán, xây dựng phủ đô hộ ở Tây Vực, triều Hán xây dựng cả khói lửa báo động và Trường Thành trên cả vùng Tây Vực”

Giáo sư lại chỉ xuống dưới phong hỏa đài, từng bao đất nhỏ như có rất nhiều vật liệu sợi, “Đầm La Bồ Bạc mọc nhiều lau sậy, người triều Hán chất chúng lại làm nguyên liệu đốt, gọi là “Tích Tân””

Trường Thành không chỉ đến Gia Dục Quan và Ngọc Môn Quan. Hai nghìn năm trước, Trường Thành men theo con đường tơ lụa, vươn về phía Tây, tựa như một con rồng khổng lồ đang vươn mình...

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, tưởng tượng ra các binh lính ở đồn điền biên cương Tây Hán và Đông Hán, người cha xa quê hương, người đi trường chinh vạn dặm chưa về, canh phòng trên phong hỏa đài dọc tuyến Trường Thành, gặp địch bèn đốt lang yên lên, khói bay lừng lờ trên bầu trời mênh mông của Tây Vực.

Lang yên của Trung Quốc.

Đêm đó, họ ngủ trong di tích phong hỏa đài của triều Hán, không biết hai nghìn năm trước, Ban Siêu rút bút tòng quân có ngủ lại qua đêm ở đây không?

Tần Bắc Dương khôi phục tinh thần, lau chùi thanh Đường đao và cây cung thập tự, bất kì vũ khí nào cũng cần bảo dưỡng thật tốt, nếu không sẽ biến thành một đồng sắt vụn.

Sven Hedin nhìn thấy kí hiệu trên cây cung thép bèn hỏi:

“Kim tự tháp độc nhãn?”

Nhà thám hiểm Thụy Điển quả nhiên biết nhìn hàng, Tần Bắc Dương dùng tiếng Đức trả lời: “Ngài biết kí hiệu này sao?”

“Liên minh thợ thủ công”

Nghe thấy cụm từ này, Lý Hưng Thịnh cũng tiến gần tới nói:

“Chuyến thám hiểm lần này, Liên minh thợ thủ công đã tài trợ bí mật”

Sven Hedin trả lời bằng tiếng Đức: “Khi tôi còn trẻ, tôi đã rất muốn gia nhập Liên minh thợ thủ công, những nhà thám hiểm giống như chúng tôi, trời sinh đã thích những thứ thần bí.

Nhưng tôi không có tay nghề gia truyền, hơn nữa tôi đang học đại học, vậy nên đã bị Liên minh thợ thủ công từ chối”

Nhà thám hiểm Thụy Điển kiêu ngạo là phái bảo thủ, không tán thành tuyển cử dân chủ, phản đối chế độ quốc hội. Trong thời kì đại chiến thế giới, Sven Hedin công khai ủng hộ hoàng đế Đức, kết cục của đại chiến khiến ông ta rơi vào cảnh khốn cùng. Lần thám hiểm vượt qua núi Himalaya này là cơ hội tốt để ông ta giành lại danh dự.

“Vì sao bọn họ lại đầu tư cho chuyến thám hiểm con đường tơ lụa chứ?”

Chương 96.2: Gió xuân không qua Ngọc Môn Quan (2)

“Năm mươi năm trước, nhà địa lý học người Đức Richthofen là thầy của tôi, cũng là người mà tôi tôn kính nhất cuộc đời này. Ông ấy đã viết một tác phẩm vĩ đại – “Trung Quốc”. Địa lý học và địa chất học Trung Quốc được xây dựng trên nền tảng khảo sát của ông ấy. Richthofen phát hiện một con đường giao thương cổ từ Lạc Dương đến Samarkand, là người đưa ra khái niệm “con đường tơ lụa” sớm nhất” Tần Bắc Dương như có điều nghĩ ngợi: “Bên dưới con đường tơ lụa còn lưu giữ nhiều mộ cổ nhất...”

“Liên minh thợ thủ công tin rằng bao thế kỉ nay, địa cầu chôn giấu rất nhiều bí mật ở dưới chân chúng ta, về vận mệnh nhân loại, ví dụ như thú trấn mộ!” Sven Hedin nhìn chăm chăm vào đôi mắt màu lưu ly của Cửu Sắc, “Mà Trung Quốc thì có rất nhiều lăng mộ lớn dưới lòng đất, là một cánh cửa sổ để nhân loại đi sâu xuống thế giới dưới lòng đất. Con đường tơ lụa là điểm giao lưu của văn minh phương Đông và phương Tây, những ngôi mộ cổ ở nơi đây chắc chắn sẽ ghi lại nền văn minh độc đáo, có lẽ sẽ giúp ích rất lớn cho Liên minh thợ thủ công?”

“Tài liệu và báo cáo khảo cổ của các ông đều đưa cho Liên minh thợ thủ công sao?”

“Đó là một kế hoạch bí mật của Liên minh thợ thủ công, bọn họ gọi đó là: Thế giới dưới lòng đất”

Tần Bắc Dương nhớ lại chuyện mình rơi vào miệng núi lửa ở Bắc Cực, anh đã sớm du ngoạn khắp thế giới dưới lòng đất, bí mật này tuyệt đối không thể tiết lộ cho bất kì ai.

“Chẳng trách văn minh Tây Dương có sau mà lại vượt lên trước, bởi vì tinh thần mạo hiểm của Liên minh thợ thủ công – dũng cảm thăm dò bí ẩn thế giới”

Sven Hedin gật đầu nói: “Các cậu không biết đâu, Liên minh thợ thủ công có rất nhiều tiền... Họ bí mật thao túng rất nhiều quốc gia, ví dụ đại chiến thế giới bốn năm qua!”

Nhìn mặt trăng trên phong hỏa đài Hán Trường Thành, trong lòng Tần Bắc Dương miên man bất định...

Tám trăm năm trước, một đám thiếu niên bất hảo lập nên Liên minh thích khách; sáu trăm năm trước, một đám trai kĩ thuật lập nên Liên minh thợ thủ công.

Lịch sử nhân loại trăm năm gần đây lại là lịch sử đấu tranh giành địa bàn của đám thiếu niên bất hảo và đám trai kĩ thuật. Trận chiến dài đằng đẳng một mất một còn này có một điểm kết nối quan trọng, đó chính là thú trấn mộ của Trung Quốc. Tần Bắc Dương thân là hội viên sơ cấp của Liên minh thợ thủ công, đồng thời cũng là lãnh đạo trên danh nghĩa của Liên minh thích khách, người kế thừa con dao vàng Assassin, tập hợp thân phận của hai liên minh bí mật trên người, chỉ e anh chính là người đầu tiên trong vòng sáu trăm năm trở lại đây... Đây không phải việc gì tốt đẹp, hai sức mạnh hoàn toàn khác nhau này rất có thể sẽ xé anh làm đôi.

Ngày hôm sau, họ tiếp tục lên đường đi về phía Đông.

Giáo sư Vương Gia Duy phán đoán con đường này chính là “Đại hải đạo” xưa kia. Nó được khai thông vào triều Hán, sau đời Đường thì không được dùng nữa. Từ Đôn Hoàng đến Lâu Lan lại đến Turfan, nhìn trên bản đồ là đường thẳng, gần hơn rất nhiều so với việc đi vòng qua Kumul. Rất nhiều đội thương nhân, tăng lữ đều đi qua con đường này, ví dụ Đường Huyền Trang đi Tây Thiên lấy kinh.

Con đường cũ của sông Shule, vào thời Hán là một con sông lớn nước chảy cuồn cuồn, bắt nguồn từ núi Kỳ Liên, từ Đôn Hoàng vắt ngang qua sa mạc chảy đến La Bố Bạc.

Nhưng ngày nay, đường sông chỉ còn là một thi thể, mặc cho đám người Tần Bắc Dương có đào sâu ba thước cũng không chảy ra một giọt nước nào.

Muốn đi đến Cam Túc Đôn Hoàng, chí ít cũng còn trăm dặm nữa, không có lạc đà, nước ngọt cạn kiệt, bọn họ sắp hóa thành xác khô hai nghìn năm sau.

Đột nhiên, sau lưng vang lên tiếng chuông lạc đà, Tần Bắc Dương quay đầu nhìn về phía xa, một đoàn lạc đà lớn đang uốn lượn từ La Bố Bạc đến...

Inka trên lưng U Thần cũng kinh ngạc, đây là đội lạc đà lớn nhất mà cô từng thấy trên đời.

Nhìn không thấy điểm cuối của đoàn lạc đà, chí ít cũng có hơn trăm cái bướu, trên mỗi cái bướu đều có một cái rương lớn.

Hai bên còn có hộ vệ cưỡi ngựa và mang binh khí. Đi đầu là một kỵ sĩ cưỡi ngựa trắng, mang cờ Tì Sa Môn Thiên Vương, phi nhanh đến chỗ Tần Bắc Dương đang đói khát.

Cờ Thiên vương tung bay phía Bắc, kỵ sĩ trên ngựa bỏ khăn che mặt màu đen ra, để lộ gương mặt thiếu nữ mười bảy tuổi.

A U!

Ba tháng trước, A U và Tần Bắc Dương tạm biệt nhau bên bờ sông Issyk Kul.

Cô không hề rời khỏi lăng mộ của Gia Luật Đại Thạch mà quyết định báo thù cho Thoát Hoan. Đám thích khách dùng thuốc nổ mấy trăm cân, dùng cách của thế kỷ hai mươi để tiêu diệt thủ trấn mộ kim tự tháp xương người của thế kỷ mười hai. Dưới sự dẫn đường của Lão Kim, đám thích khách chiếm được kho báu của địa cung – vàng dự trữ của đế quốc Nga. Bọn chúng vận chuyển năm trăm tấn vàng ra ngoài, ngoài ra không mang theo bất cứ một báu vật nào trong mộ. Thích khách không phải là trộm mộ, đây là truyền thống bao năm nay.

Năm trăm tấn, cho dù không phải là vàng mà là bông vải thì cũng khó mà đem đi được.

Lão Kim đập một rương vàng trước, mua hai nghìn con lạc đà, cải trang thành thương nhân Đông Can, bí mật lên về nước. Cân nhắc đến việc kẻ cướp hoành hành trên đường, bọn họ thuê năm trăm hộ vệ vũ trang đầy đủ ở Kashgar, nếu ở vào thời Văn Thanh thì chính là tiêu sư đi cống Tây. Đội lạc đà hoành tráng này có A U thúc ngựa đi đầu, cầm cờ Tì Sa Môn Thiên Vương, tiếp theo là Lão Kim – người thông thuộc địa hình Tây Bắc. Tiếng chuông lạc đà vang trời, đội hộ vệ làm theo thói quen cũ, đồng thanh hô vang “Ngã vũ duy dương”! Đừng nói là cướp, đến cả quan quân nhìn thấy cũng phải né tránh vài phần, cho rằng là đội ngũ riêng của Đốc quân đại nhân. Càng không có ai biết thứ mà họ vận chuyển lại là vàng. Cuối hoang mạc La Bố Bạc, con đường cũ của sông Shule cạn khô, phía trước là Ngọc Môn Quan bị phong thực.

A U cưỡi trên ngựa trắng, ánh mắt đen nhánh lấp lánh dưới lớp mạng che mặt, giống như lần gặp nhau dưới lăng mộ lần đầu. Gió Bắc cuốn tung mái tóc dài của cô, tựa như một ngọn lửa đen, cộng thêm lá cờ của Tì Sa Môn Thiên Vương, rõ ràng là phong độ của nữ vương sa mạc thời xưa.

“Anh...”

Cô vẫn giống một cô bé, ríu rít nói chuyện, đưa tay phải ra cho Tần Bắc Dương.

“Em A U!”

Anh to gan tóm lấy tay A U, giẫm lên bàn đạp, xoay người lên lưng ngựa. Ngồi sau lưng A U, Tần Bắc Dương cầm lấy túi nước nhưng chỉ nhấp một ngụm nhỏ rồi ném cho hai cô gái trên lưng hãn huyết mã.

Mọi người đều được cứu.

Ai cũng được ăn uống no, được chia cho một con lạc đà. U Thần vất vả mấy ngày trời cuối cùng đã có thể thả lỏng. A U mỉm cười, ôm lấy cổ con tuần mã màu đen: “Anh, quả nhiên anh thích nó!”

“Cảm ơn món quà của em”

“Anh đã cứu mạng em, em không có gì để báo đáp cả”

Đoàn lạc đà lớn xuyên qua Ngọc Môn Quan kết sương trắng, tiếp tục đi về phía Đông. Cưỡi Sắc xông lên đầu, Tần Bắc Dương cười hãn huyết mã, không ngừng nhìn về phía sau, dường như đang tìm mấy khuôn mặt quen thuộc.

A U đã sớm nhìn thấu tâm tư của cậu: “Anh, anh đang tìm A Hải và Lão Cha đúng không?”

“Ừm...”

“Em đã để hai bọn họ lui xuống cuối đoàn rồi, hai nghìn con lạc đà xếp thành một hàng dài, anh không nhìn thấy họ được đâu”

Quả nhiên, không nhìn thấy điểm cuối của đoàn lạc đà, dường như chúng xếp từ Ngọc Môn Quan đến tận sông Tarim.

“A U, em biết hai bọn họ là kẻ thù giết cha mẹ anh nên cố ý để họ tránh anh và Cưỡi Sắc, để tránh lại phát sinh xung đột, em có lòng rồi!”

“Được thua phải trái thoát thành không. Non xanh nguyên về cũ, mấy độ bóng tà hồng”

Cô đọc “Lâm Giang Tiên” của Dương Thận, cũng là đoạn đầu tiên được trích dẫn trong mở bài phê bình “Tam Quốc Diễn Nghĩa” của cha con Mao Tông Cương.

Tần Bắc Dương biết lời này của A U có ý sâu xa. Nhưng anh chỉ lắc đầu thờ dài, năm chín tuổi đó, vụ án diệt môn ở Tô giới Đức ở Thiên Tân, huyết hải thâm thù đó sao có thể nói bỏ xuống là bỏ xuống được?

Thúc ngựa trở lại cạnh lạc đà của Katja, anh nhìn thấy khuôn mặt ốm yếu xanh xao của người đẹp Nga Trắng. Từ khi lặn lội

trong sa mạc, chịu đói lại còn thiếu nước, cơ thể của cô ta càng lúc càng yếu ớt, lúc này cô ta đang sốt cao.

Lại đi ba ngày, Tần Bắc Dương gần như không nói thêm lời nào với A U, từ đầu đến cuối chăm sóc cho Katja đang bệnh. Mà anh cũng chưa từng nhìn thấy phần cuối của đoàn lạc đà, thấy thích khách A Hải và Lão Cha đang đi cuối cùng.

A U giương cao cờ Tì Sa Môn Thiên Vương, chạy lên một gò núi cao. Gò núi này do cát chảy tích tụ thành, cát chia thành năm màu đỏ, vàng, lục, trắng, đen. Dưới gò cát vàng óng còn có nước suối, giống như trăng non cong cong, vàng trắng lưỡi liềm rộng mở hướng về phía dốc núi.

Tần Bắc Dương nhảy xuống khỏi hãn huyết mã, cùng Cửu Sắc lăn xuống khỏi dốc núi, cát trên núi phát ra tiếng âm vang.

“Đụn cát hát!”

Giáo sư Vương Gia Duy hiểu biết rộng, mọi người đều xuống khỏi lưng lạc đà, chạy điên cuồng xuống dưới đụn cát.

Đang là tháng Mười Hai dương lịch, nước suối kết thành một lớp băng mỏng. Sven Hedin vung xà beng sắt, đập vỡ mặt băng, nước suối nóng phun ra, mọi người uống một hơi cạn sạch, nước trong vắt ngọt mát. Đầu tiên là người, tiếp theo là ngựa và lạc đà, tất cả đều vui sướng nghỉ dưỡng bên suối.

Đụn cát hát, Nguyệt Nha Tuyên, đã đến Đôn Hoàng rồi.

Chương 97.1: Hang Mạc Cao

(1)

“Hang Mạc Cao Đôn Hoàng!” Giáo sư Vương Gia Duy lại một lần nữa chỉ điểm bên mê, tiểu Quận vương và Lý Hưng Thịnh đều chấp tay trên lưng lạc đà, Sven Hedin cũng ra dấu chữ thập.

Đoàn lạc đà kéo dài vượt qua chân núi phía Đông của đụn cát hát, đây là một sơn cốc cát vàng của sa mạc, đối diện là núi Tam Nguy cổ xưa, ở giữa là sông Đãng Tuyên gần như đã cạn khô. Trên vách trụi của Đụn cát hát, vô số những hang động dày đặc, hình dạng như tổ ong, tổ bồ câu.

Sau thời khắc vui vẻ ngắn ngủi, Tần Bắc Dương chú ý đến sắc mặt tồi tệ của Katja, bắt buộc phải tìm một chỗ dừng chân.

Anh xuống ngựa, dắt lạc đà, để thú trấn mộ Cửu Sắc dẫn đường, bước lên vách đá của hang Mạc Cao. Điều kì lạ là bọn họ đi ngang qua một cửa hang lại nhìn thấy một đạo sĩ già, ông ta dùng ánh mắt hoài nghi quan sát Tần Bắc Dương, đặc biệt là mỹ nhân Nga trắng Katja.

Vương Gia Duy hưng phấn giơ máy lên chụp hình, vừa đi vừa nói: “Vào thời Ngũ Hồ loạn Hoa, tăng nhân Nhạc Tôn đi qua Đụn cát hát, sắc vàng lấp lánh, tựa như vạn Phật triều tông, ông đã đục cái động đầu tiên của hang Mạc Cao trên vách đá. Các đời hoàng đế của Bắc triều đều tôn sùng Phật giáo, vương công quý tộc đua nhau cúng bái. Đến triều Đường, Đôn Hoàng là nơi mà con đường tơ lụa buộc phải đi ngang qua, là thời hang Mạc Cao vô cùng hưng thịnh. Sau loạn An Sử, Đôn Hoàng nhập vào Thổ Phiên, Văn Đường bị Quy Nghĩa quân thu phục, sau đời Tây Hạ và triều Nguyên mới suy yếu”

Tần Bắc Dương không rảnh để nghe Giáo sư giảng giải, cậu vội vàng chọn một hang động, dìu Katja vào.

Đèn bão chiếu sáng một bức tượng màu bên trong bàn thờ Phật – tay phải của Phật Thích Ca giơ lên, tay trái vỗ lên đầu gối, nhục kế với các đường vân cao vút, ngồi ngay ngắn giảng Phật pháp, đại từ đại bi; đệ tử Ca Diếp, bên trong mặc áo gấm, bên ngoài khoác cà sa sơn thủy, hở nửa ngực, diện mạo gày

gò, vẻ mặt từng trái; đệ tử A Nan, thân trên nghiêng về phía sau, eo hông hơi nghiêng về phía trên, hai tay đan nhau đặt trước bụng, thanh thoi phóng khoáng, anh tuấn then thừng, là một thiếu niên nhanh nhẹn; tượng Bồ Tát hai bên, vân kế cao vút, hàng lông mày dài đến tận tóc mai, như cười như không, váy gấm thêu hoa, vạt áo tung bay, băng thanh ngọc khiết, xinh đẹp thướt tha, đầy đà khỏe mạnh. Lần đầu tiên nhìn thấy Bồ Tát tiểu thư khuê các như vậy, ba phần đầu, ngực, cánh tay đều có tỉ lệ vàng, không thua kém gì tam kiệt phục hưng. Bên ngoài là hai tượng Thiên Vương, mặc giáp Minh Quang của Đại Đường, búi tóc cao, vạm vỡ oai phong, ánh mắt tức giận, chống nạnh nắm tay, bước nửa bước ngang qua địa thần – Phật Thích Ca, đệ tử, Bồ Tát, Thiên Vương tổng cộng là bảy bức tượng, có tĩnh có động, văn võ đầy đủ, sau lưng là bích họa mô tả tám đệ tử, chư Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ và Phi thiên, tựa như sân khấu kịch có tầng lớp rõ ràng.

Tần Bắc Dương mặc dù không thờ tôn giáo nhưng nhìn thấy pháp tướng trang nghiêm như vậy cũng không kiềm được mà quỳ xuống chắp hai tay, thầm cầu nguyện cho Katja.

Động này đông ẩm hè mát, còn lưu lại chút khí ngàn năm, tựa như đi vào ngôi mộ cổ triều Đường. Tần Bắc Dương trải thảm lông ra, để Katja đang ho không ngừng nằm nghỉ ngơi. Cửu Sắc nằm trước chân tượng Phật, tựa như một con chó săn hoặc con hươu nhỏ thành kính.

Sven Hedin, Giáo sư Vương Gia Duy, tiểu Quận vương, Lý Hưng Thịnh, bọn họ cũng ở trong hang Mạc Cao, vẽ phác họa lại tượng Phật và bích họa.

Còn Inka Lâu Lan thì dạo chơi giữa hang động, đột nhiên chạy xuống dưới hang Mạc Cao, nhảy lên một con lạc đà, quay đầu chạy về phía Tây.

“Inka!” Lý Hưng Thịnh điên cuồng chạy đến bên lạc đà của cô ta, nắm lấy chuông lạc đà nói, “Xin lỗi, hãy thứ lỗi cho tôi!”

“Tôi đã sớm thứ lỗi cho anh rồi” Inka mỉm cười, vuốt ve khuôn mặt và lông mày của người đàn ông hấp dẫn này, “Người Hán”

“Cô có biết đại học Cambridge không? Có muốn cùng tôi sang Anh không?”

Inka quất một roi lên trán anh ta, điều khiển lạc đà lên Đụn cát hát, quay đầu lại yếu ớt nói: “Tôi chỉ biết Lâu Lan thôi”

Cô gái đến từ Lâu Lan, dưới ánh chiều tà màu vàng, một mình

cười lạc đà trở về quê hương ở bên kia sa mạc.

Dưới Đụn cát hát, bên ngoài hang Mạc Cao, hai nghìn con lạc đà vẫn đang xếp hàng dài, chờ theo năm trăm tấn vàng của Nga mà không ai hay biết.

A U đặt lá cờ Tì Sa Môn Thiên Vương xuống, đến trước hang động mà Tần Bắc Dương và Katja đang ở, khẽ nói: “Anh, em phải đi rồi”

“Đi đâu?”

“Lên trời!”

Hai chữ này khiến Tần Bắc Dương hơi ngẩn ra, định nói lại thôi...

Ánh mắt đen nhánh của thiếu nữ lấp lánh: “Anh không có gì để nói với em sao?”

“Lên đường bình an”

“Bảo trọng nhé! Em sẽ còn đến tìm anh, anh à”

A U cúi đầu, đi xuống hang Mạc Cao, trở lại trên bạch mã, lại giương lên lá cờ của Tì Sa Môn Thiên Vương.

Lão Kim đào vàng hô theo nhịp: “Ngã vũ duy dương!”

Đội lạc đà dài đằng đẵng đi về phía Đông, thích khách A Hải và Lão Cha đi sau cùng áp trận. Nhìn xa xăm về phía hang Mạc Cao trong cát vàng, A Hải sờ lên vết sẹo trên mặt nói:

“Chủ nhân thật sự muốn lấy người đó sao?”

“A Hải, cơ thể chủ nhân thuộc về chính chủ nhân, chúng ta là nô bộc há có thể tùy ý suy đoán sao?”

“Vậy còn trái tim chủ nhân thì sao?”

A Hải rút con dao găm ở thắt lưng ra, trên tay cầm ngà voi khắc hoa văn khảm trai “Bạch hồng quán nhật”.

Dưới ánh chiều tà, mặt trăng dâng lên trên Đụn cát hát. Hai nghìn con lạc đà biến mất khỏi sa mạc Đôn Hoàng, bọn chúng sắp xuyên qua hành lang Hà Tây, men theo con đường tơ lụa, đi về vùng đất Trung Nguyên.

Đêm nay, Tần Bắc Dương bầu bạn với Katja đang bệnh nặng trong hang Mạc Cao. Nửa sau của đêm đông, cô ta bị lạnh đến tỉnh giấc. Nhưng trong hang này toàn là quốc bảo, không dám nổi lửa sưởi ấm, Tần Bắc Dương ôm cô ta từ phía sau, dùng hơi ấm cơ thể bảo vệ Katja.

Cô ta quay người ẩn vào ngực anh: “Tần, bây giờ tôi mới biết sự đau đớn trong phổi của cậu khó chịu biết bao!”

Sau đó cô ta hôn lên môi anh.

Anh không từ chối, cơn sốt cao khiến đôi môi cô ta nóng hổi,

tựa như một ngọn lửa.

Sáng sớm hôm sau, Katja đã rơi vào trạng thái hôn mê. Lòng Tần Bắc Dương như lửa đốt, anh dặn Cửu Sắc bảo vệ Katja, bản thân mình cười hân huyết mã, chạy như bay vào trong thành Đôn Hoàng.

Đôn Hoàng những năm đầu dân quốc cũng chỉ là huyện thành nhỏ nơi biên thùy ở sa mạc, căn bản không có bệnh viện, cũng không có bác sĩ Tây y, chỉ có một bác sĩ Đông y hai ngày trước vừa bệnh chết. Nhưng nghe người ta nói đạo sĩ Vương của hang Mạc Cao ngoại trừ xem bói làm phép cho người ta thì còn kiêm cả hành nghề y.

Lẽ nào là đạo sĩ già hôm qua gặp sao?

Tần Bắc Dương thúc ngựa chạy như bay về hang Mạc Cao, tìm thấy đạo sĩ tên Vương Viên Lục. Không ngờ đạo sĩ dứt khoát hỏi: “Vị thí chủ này, nếu muốn vào tham quan động Tạng Kinh thì xin trả trước mười đồng bạc; nếu muốn mang kinh quyển đi, mỗi quyển năm đồng bạc”

“Động Tạng Kinh? Tôi không đến để trộm báu vật! Đạo trưởng Vương, xin hãy khám bệnh cho một vị phu nhân người Nga”

Tần Bắc Dương nhét trước cho ông ta mười đồng bạc, kéo ông ta vào động bên cạnh, Katja vẫn còn đang sốt cao, thần trí không minh mẫn.

Căn cứ theo đạo nam trái nữ phải của Đông y, Tần Bắc Dương tóm lấy tay phải của Katja để đạo trưởng bắt mạch.

Đạo trưởng Vương đặt ngón tay lên mạch, chau mày, lại nhìn sắc mặt của Katja, nhờ Tần Bắc Dương phiên dịch mà hỏi han bệnh tình, sau đó lắc đầu nói: “Trong “Thương Hàn Luận” có nói: Thốn mạch hạ bất chí quan, vi dương tuyệt; xích mạch thượng bất chí quan, vi âm tuyệt, vi giai bất trị, quyết tử dã” Lòng Tần Bắc Dương trầm xuống, cậu đã hiểu rồi nhưng vẫn hỏi: “Ý là sao?”

“Vị nữ thí chủ này đã bệnh đến thời kì cuối, không thuốc nào chữa được, chuẩn bị hậu sự đi”

Đạo sĩ Vương biết người đẹp Nga Trắng không hiểu bèn nói lớn không chút kiêng kị.

“Có biết căn nguyên bệnh ở đâu không?”

“Lão Tử nói: Trời đất bất nhân, coi vạn vật như chó rom” Đạo sĩ Vương vuốt râu ra vẻ thần bí, “Linh khí của trời đất có thể giết chết người”

“Đạo trưởng có ý gì?”

“Hoa Đà tái thế, thần tiên thoát thai, Bồ Tát hạ phàm cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì” Đạo sĩ Vương cúi đầu trước tượng Phật trong động, “Nhưng chỗ tôi có một viên tiên đơn cực phẩm, bản đạo đã tu luyện bảy bảy bốn mươi chín ngày trong lò luyện đơn của Thiên Sơn Thái Thượng Lão Quân mới được, cho dù không thể cải tử hoàn sinh nhưng cũng có thể kéo dài tuổi thọ, nếu vị phu nhân này uống vào thì có lẽ có thể vượt qua kiếp nạn này”

Nói xong, đạo sĩ Vương lấy một viên đan dược màu đỏ từ trong tay áo đạo bào ra, giống như vo bùn đất trên người mà ra vậy.

“Đây chính là tiên đơn cực phẩm sao?”

“Thực không dám giấu, bản đạo sinh năm mười bảy Sùng Trinh Đại Minh, Đại Thanh Thuận Trị Nguyên Niên, Minh Thanh Hưng Thế, năm Giáp Thân kinh thiên động địa”

“Năm 1644 Tây Nguyên?” Tần Bắc Dương thâm nhẩm tính trong lòng, “Đạo trưởng đã 276 tuổi rồi?”

“Vô lượng thiên tôn! Quân Thanh xâm lược, sơn hà tan vỡ, giữ lại được đầu thì không giữ được tóc, giữ lại tóc thì không giữ được đầu. Bản đạo mặc dù tuổi nhỏ nhưng không đành lòng cạo đầu, vì vậy cố ý xuất gia tu đạo, cho đến nay đã hơn hai trăm năm. Dẫn khí vào cơ thể, luyện khí hóa thần, luyện thần phản hư, trải qua năm lần tiểu thiên kiếp, bốn lần đại thiên kiếp, cho đến luyện hư hợp đạo, một lần nữa lên Thái Thanh tiên cảnh, Thượng Thanh chân cảnh, Ngọc Thanh thánh cảnh, Vô thượng đại la thiên bàn cổ, thành tựu Thiên tiên vị”

Chương 97.2: Hang Mạc Cao (2)

“Nói như vậy, đạo trưởng đã nhìn thấu thiên cơ, vì sao vẫn còn chưa vũ hóa đăng tiên?” “Không dám! Con đường tu tiên chí ít cũng phải nghìn năm, khai quang, linh hư, nhĩ ấn, tâm động, nguyên hóa, nguyên anh, xuất khiếu, phân thần, li hợp, không minh, tịch diệt, đại thành, độ kiếp, phi thăng, kim tiên, chân tiên, thiên tiên, tuyệt tiên, thần nhân, thiên thần, thần vương, thần tôn, cho đến Thượng cổ đại thần, tam giới hạo kiếp” Đạo trưởng Vương nói đến mức mặt mũi hồng hào, tựa như đã ở thiên giới, giờ viên đơn đầy mùi mồ hôi lên, “Quân không nhìn thấy, viên tiên đơn cực phẩm của Thái Thượng Lão Quân này bên trong có chứa sức mạnh hồng hoang, là báu vật vô giá mà Tàn Thủy Hoàng phái Từ Phúc dẫn theo ba nghìn đồng nam đồng nữ mà vẫn không có được!”

Tàn Bắc Dương giả vờ bày ra bộ dạng đã hoàn toàn bị hù dọa: “Đạo trưởng, cứu người quan trọng, ngài cho một cái giá đi?”

Đạo trưởng Vương mỉm cười giờ ra năm ngón tay.

Tàn Bắc Dương đoán chừng đây là muốn năm trăm đồng bạc sao? Hay là năm mươi lượng vàng?

“Giá gốc năm mươi đồng Đại Dương, ta thấy tiểu thí chủ có tuệ căn, lại đúng vào ngày hoàng đạo, có thể giảm 10%, bốn mươi lăm đồng Đại Dương, quyết không thể bớt nữa. Đúng rồi, ngày mai là giá gốc đấy!”

Cho dù biết rõ rằng “tiên đơn cực phẩm” này vô dụng, nhưng để an ủi tâm hồn, tránh hối hận về sau, Tàn Bắc Dương vẫn thò đầu ra khỏi động hét lớn: “Tiểu Quận vương!”

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La vẫn đang cùng với Giáo sư Vương xem bích họa ngoài động. Nghị viên quốc hội trẻ tuổi xoay người nhảy xuống nói: “Chuyện gì?”

“Cho tôi mượn bốn mươi lăm đồng Đại Dương”

Tiểu Quận vương tiêu tiền như nước, bốn mươi đồng Đại Dương là chuyện nhỏ, anh ta lập tức lấy ra đưa Tàn Bắc Dương.

Đạo sĩ Vương nhận lấy mấy đồng Viên đại đầu sáng loáng,

còn thổi hơi để nghe tiếng, chứng minh bạc đủ tuổi đủ lạng mới vui vẻ ra mặt, có cơm tháng sau rồi.

“Tiên đơn cực phẩm, lực đạo rất mạnh, không thể nuốt hết một lần, phải dùng dao nhỏ xắt thành mấy phần, mỗi ngày uống một lần” Đạo sĩ Vương đang định rời khỏi động thì lại nhìn Tần Bắc Dương nói, “Tiểu thí chủ, ta thấy sắc mặt của cậu không tốt, chi bằng để ta bắt mạch cho cậu? Giá cả thương lượng được, hai người tính chung luôn, trả thêm năm đồng bạc nữa là được!”

Tiểu Quận vương không nói nhiều lời, lại vút thêm cho đạo sĩ Vương năm đồng Đại Dương.

Tần Bắc Dương nắm lòng bàn tay của Katja, coi như đồng bệnh tương liên, anh cũng giơ tay trái của mình ra.

Đạo trưởng Vương múa ra ngón tay lan hoa chỉ, trước tiên dùng ngón giữa bấm lên mạch Quan của Tần Bắc Dương, rồi lại dùng ngón trỏ bấm lên mạch Thốn, ngón áp út bấm lên mạch Xích, ba ngón tay tạo thành hình vòng cung, đầu ngón tay đặt ngang nhau, đặt vị trí chính xác, ba ngón tay đồng thời dùng lực...

Đột nhiên, đạo trưởng tu tiên hai trăm năm kêu thất thanh một tiếng.

Đạo trưởng Vương mặt xám xịt, tựa như nhìn thấy hồn ma, lùi về cửa động, chấp tay nói: “Tiểu thí chủ, bần đạo cáo từ!”

Tiểu Quận vương ngăn ông ta lại nói: “Đạo trưởng, ông vừa nhận năm đồng Đại Dương, cũng bắt mạch rồi, tốt xấu gì cứ nói cho chúng tôi”

Vị đại thần giới tu chân này cúi đầu nhìn Katja, rồi lại nhìn Tần Bắc Dương, đôi môi run rẩy nói: “Mạch tượng của vị phu nhân này là của người sắp chết; còn mạch tượng của cậu là của người đã chết!”

“Tôi là một người đã chết?”

“Không thể nói! Không thể nói! Không thể nói!” Đạo sĩ Vương chạy mất dạng khỏi động, miệng hát lớn, “Thiên cơ bất khả lộ!”

Tần Bắc Dương chau mày, nói với tiểu Quận vương: “Cậu sờ cổ tôi xem động mạch cổ còn đập không?”

“Phì! Tôi đâu có đồng tính, sờ cổ cậu làm gì” Tiểu Quận vương nói đùa, dịu dàng sờ động mạch cổ Tần Bắc Dương, “Đập mạnh lắm”

“Lẽ nào Đông y bắt mạch cũng chẩn đoán ra được ung thư

phôi? Hay là đạo sĩ Vương này thực sự có bản lĩnh tu chân? Có thể quý nhân thông thiên, nhìn thấu vào đến ngực tôi”
“Nếu có thể thực sự nhìn thấu ngực người ta thì sướng chết ông ta rồi còn gì!”

Tiểu Quận vương chỉ vào Katja đang hôn mê, vùng ngực cao vút dưới tấm thảm lông. Tần Bắc Dương nổi giận, cho anh ta một bạt tai: “Đừng cho rằng cậu là vương công quý tộc, Nghị viên quốc hội thì tôi không dám đánh cậu!”

Đường đường tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, hậu duệ gia tộc hoàng kim, Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi lại bị Tần Bắc Dương đánh mà không hề tức giận: “Xin lỗi Bắc Dương, sau này tôi không đùa bỡn với cậu nữa”

Tiểu Quận vương mang theo năm dấu tay trên mặt rời đi, để lại Tần Bắc Dương và Katja.

Tần Bắc Dương cầm “tiên đơn cực phẩm” lên, quan sát cẩn thận, không ngờ nó lại giống hệt như “Hồng hoàn” được ghi chép lại trong sách sử.

“Án hồng hoàn” – một trong ba vụ án lớn của Minh cung.

Hoàng đế Thái Xương Chu Thường Lạc vừa kế vị đã lâm trọng bệnh, Hồng Lư tự Lý Khả Chúc tiến cống hồng hoàn – lấy máu kì kinh đầu tiên của thiếu nữ, thêm giọt sương đầu tiên lúc nửa đêm và ô mai vào, sắc bảy lần, cho thêm hồng diên, thu thạch (chiết từ nước tiểu đồng nam đồng nữ), nhân nhũ, thần sa, tòng chi và các bào chế khác. Hoàng đế sau khi dùng hồng hoàn hai ngày thì chết bất đắc kì tử.

Tần Bắc Dương đặt viên “tiên đơn cực phẩm” mua được bằng bốn mươi lăm đồng Đại Dương trước mặt Cữu Sắc rồi hỏi:

“Cữu Sắc à Cữu Sắc! Người có uống được không?”

Cữu Sắc dùng mũi của thú trấn mộ ngửi ngửi, đôi mắt màu lưu ly khẽ lóe sáng, khẽ gật đầu.

Vậy là “tiên đơn cực phẩm” được cắt thành từng miếng nhỏ, cho Katja uống với nước ấm. Lông mày cô ta chau lại, có lẽ mùi vị của viên tiên đơn này không ngon lành gì, nhưng vẫn cố nuốt xuống. Cô ta muốn nôn nhưng nôn khan mãi vẫn không nhổ ra được, Tần Bắc Dương ôm lấy cô ta, khẽ vuốt mái tóc vàng, ngửi mùi cái chết tỏa ra từ lỗ chân lông của cô ta.

Thực ra Katja cũng ngửi thấy mùi tương tự trên người Tần Bắc Dương.

Nửa tiếng sau, cô ta khẽ thở ra một hơi, mở to đôi mắt, mặt đã

có chút huyết sắc. Cô ta còn có sức nhấc tay lên, tóm lấy cổ Tần Bắc Dương, nở một nụ cười với anh.

“Cô nhất định phải sống đây”

Tần Bắc Dương khẽ thì thầm bên tai cô ta, đồng thời cũng ôm lấy bờm Cừu Sắc, giống như một gia đình. Trên núi Côn Luân, dưới đỉnh Nữ Thần, trong khe sâu Dao trì, anh đã bị trúng một phát súng của Ivanov, suýt nữa thì toi mạng, là Katja đã làm phẫu thuật cho anh, lấy viên đạn ra. Tính mạng này của anh là do Katja ban cho, anh bắt buộc phải cứu được cô ta.

Ba ngày sau, tinh thần của Katja đã khá hơn nhiều, cô ta có thể tự mình ngồi dậy, khẽ ngâm nga hát bài thuyền ca sông Volga nơi quê hương xa xôi.

Tần Bắc Dương không chỉ chăm sóc cô ta trong cuộc sống thường ngày mà còn giảng giải “Bản sinh kinh” trong bức bích họa...

Nước Thiên Trúc Bảo Điện có ba vị hoàng tử cùng vào núi săn bắn, họ nhìn thấy một con hổ mẹ và mấy con hổ con, hổ mẹ đói đến không chịu được, định ăn thịt hổ con. Tiểu Hoàng tử Ma Ha Tát Thanh bảo hai anh đi chỗ khác, một mình nằm trước hổ mẹ. Nhưng cơ thể đói khát của con hổ đã vô cùng yếu ớt, không có sức để cắn xé con mồi. Hoàng tử lại đâm mình bị thương, để hổ mẹ liếm máu tươi. Đợi khi hổ mẹ hồi phục sức lực, nó bèn cùng hổ con ăn vị tiểu Hoàng tử.

Hoàng tử Ma Ha Tát Thanh sau khi chết thì thăng thiên, dùng thiên nhãn để nhìn khắp năm đường địa ngục, quỷ đói, súc sinh, Tu La và nhân gian, kinh sợ khi thấy hài cốt mà mình bỏ thí cho cả nhà hổ lúc sinh thời vẫn còn tan nát trong rừng, cha mẹ và huynh trưởng vô cùng đau buồn. Tiểu Hoàng tử lập tức đứng trên đám mây, khuyên người thân đừng quá đau buồn, có sinh ắt có tử. Kẻ làm chuyện ác sẽ phải xuống địa ngục; người làm việc thiện sẽ lên thiên giới. Hãy ngừng than thở, làm việc thiện đi.

Vị tiểu Hoàng tử xả thân nuôi hổ này chuyển thể thành Thích Ca Mâu Ni, cuối cùng đã tu thành chính quả.

Nghe xong câu chuyện Tần Bắc Dương dùng tiếng Nga kể lại, Katja không kiềm được mà than thở: “Vị tiểu Hoàng tử thành Phật kia khiến tôi nhớ đến Constantine bé nhỏ, mặt hồ băng Baikal trong gió lạnh thấu xương, nhất định họ đã đem tiểu Hoàng tử của tôi lên thiên quốc rồi”

Sáng hôm sau, “tiên đơn cực phẩm” đã dùng hết, bệnh tình của

Katja lại một lần nữa chuyển biến xấu.

Tần Bắc Dương lại mượn một đồng bạc của tiểu Quận vương, vội vàng đi tìm đạo sĩ Vương ở bên cạnh, hỏi có còn “tiên đơn cực phẩm” nữa không?

Nhìn thấy “người đã chết” này, đạo sĩ Vương tự nhiên thấy sợ hãi, xòe hai tay ra: “Vị tiểu gia này, tiên đơn cực phẩm luyện từ trong lò của Thái Thượng Lão Quân ra, sao có thể nói có là có ngay được? Nếu cậu thực sự cần gấp thì có thể trả hai mươi đồng Đại Dương tiền cọc, trả thêm hai mươi đồng Đại Dương nữa làm lộ phí, bản đạo sẽ chạy lên Thiên Sơn một chuyến, dùng bảy bảy bốn mươi chín ngày luyện cho cậu một viên tiên đơn mới, vậy có được không?”

Luyện đơn cần bảy bảy bốn mươi chín ngày, cộng thêm đi lại nữa chỉ e cần ba tháng, Katja đã sớm thối rữa rồi.

Tần Bắc Dương ngửa mặt lên trời thở dài, vừa lúc thấy Sven Hedin và Lý Hưng Thịnh. Họ trả mười đồng Đại Dương cho đạo sĩ Vương rồi vào động Tạng Kinh tham quan.

Xuyên qua hành lang, trên tường đục một cánh cửa sổ nhỏ, đối diện có một đàn thập kiêu giường thiền, bên trên có một bức tượng cao tăng. Bức bích họa sau lưng là hai cái cây, còn vẽ thị nữ, ni cô, giữa hai cái cây treo túi vải và ấm nước.

Lý Hưng Thịnh chỉ vào văn bia bên cạnh nói: “Người này là Thổng Hồng – Văn Đường Hà Tây Thích Môn Đô Tăng?”

Động Tạng Kinh chính là ảnh đường của ông ấy”

Trong mật thất chất vô số kinh quyển, tranh lụa, đồ thêu, pháp khí. Chủ yếu có sách trục cuộn tròn, sách gập và sách đóng, còn có sách Phạm Khuông, hồ điệp, tranh cuộn và các trang lễ v.v, y hệt một thư viện bí mật...

Chương 97.3: Hang Mạc Cao (3)

“Năm Canh Tý, 1900 Công Nguyên, cái ngày quân Nghĩa Hòa Đoàn ở Bắc Kinh vây giáo dân ở ngõ Đông Giao Dân Hạng – đạo sĩ Vương đang dọn dẹp cát hang ở hang Mạc Cao thì tình cờ phát hiện ra mật thất này. Sau khi vào trong, ông phát hiện ra đồ vật quý giá. Dù chỉ có sách kinh, không có núi vàng biển bạc nhưng đó lại quý hơn vàng bạc gấp vạn lần – lịch sử!” Lý Hưng Thịnh thuận tay cầm một quyển kinh, lật giở nhẹ nhàng dưới ánh đèn bão, nhìn dòng chữ nhỏ nhắn “Kinh Kim Cang”. Sven Hedin cũng mở một quyển kinh khác, là kinh Phật được viết bằng tiếng Phạn. Tần Bắc Dương cũng tò mò mở thử một quyển, nhìn qua hình như là văn phổ biến triều Thanh, lại giống văn Mông Cổ, cuối cùng Lý Hưng Thịnh lại là người có đáp án, “Đây là văn dân Hồi Hột cổ đại” (1)

Tần Bắc Dương buột miệng nói, “Năm Canh Tý, khi liên quân tám nước tấn công thành Bắc Kinh, tôi cũng ra đời”

“Trong hang đựng kinh sách, đạo sĩ Vương phát hiện ra hơn 50 nghìn cuốn sách. Bảy năm sau, Stein đến Đôn Hoàng lần đầu tiên, lấy đi hơn 600 cuốn sách, nhét đầy năm chiếc rương”

“Ôi! Vị tiên sinh này, cậu đang mắng tôi vô tâm làm hỏng quốc bảo phải không?” Đạo sĩ Vương tai thính, đứng ngoài hang tàng kinh cũng nghe thấy, “Nếu không có bản đạo phát hiện ra hang tàng kinh, quốc bảo nào được thấy ánh mặt trời? Tôi vừa mới phát hiện ra kinh sách đã vùi vàng bảo cho quan địa phương. Thế mà lão Huyện thái gia ăn chờ chết thờ ơ. Bản đạo cười lừa, màn trời chiếu đất, mạo hiểm cả việc bị sói ăn, bị thổ phỉ rình rập mà tìm đại nhân đạo đài (2). Người này nhìn sách xong lại nói thư pháp cổ nhân không giỏi bằng hán, đuổi bản đạo đi”

“Đám quan viên Mãn Thanh chỉ tham thăng quan phát tài. Trong lòng chúng, quốc bảo văn vật còn thua cả đám thê thiếp gót sen ba tấc”

“Sau rồi sao, cái tên Sti... gì người Anh đến nhỉ”

“Aurel Stein, người Anh gốc Hungary”

“À đúng rồi, bản đạo canh tàng kinh hang rất cẩn thận, vốn không hề cho phép người nước ngoài tiếp cận,” Đạo sĩ Vương liếc nhìn Sven Hedin, nuốt nước bọt rồi tiếp tục, “Dù tôi là người Đạo gia, sùng bái pháp sư Đường Tam Tạng, nhưng Stein lại lừa tôi. Hắn nói hắn là tín đồ tôn thờ Đường Huyền Trang, đi theo con đường thỉnh kinh Tây Thiên của Đường Tăng, đi một bước đập đầu một bước mà đến. Người ta nói lòng thành tác hang, kiên định, à nhầm, tôi bị hắn hù, mở cổng hang tàng kinh”

Lý Hưng Thịnh lạnh lùng nói, “Sau Stein, Pelliot từ Pháp cũng đến hang tàng kinh. Ông ta tinh thông Hán văn, đọc được nội dung kinh kệ, chọn lấy 6000 quyển có giá trị nhất, còn có cả tác phẩm hội họa thời Đường, tràng phiên(3), đồ dệt, bản khắc gỗ... cho lắp mười chiếc xe lớn, vận chuyển về Paris.

“Pelliot”

Tần Bắc Dương nhớ tới người tri thức cao lớn mặc quân phục Pháp.

“Sau đó, Zuicho Tachibana, Yoshikawa Koichiro của Nhật Bản, Sergey Oldenburg của Nga cũng đều đến hang Mạc Cao, mua từ ông không ít kinh sách!”

“Chuyện này...” Đạo sĩ Vương nhớ tới việc vừa công khai giá cả, “Vô lượng thiên tôn! Phật pháp, Đạo pháp đều thuộc về thiên hạ chúng sinh, để quý dương mang ra khỏi bản quốc, quảng bá Phật giáo của chúng ta, để dân chúng nơi đó chuyển sang Tam giáo (4), thế chẳng phải là đang truyền bá phúc âm của nền văn minh Trung Hoa đó sao?”

Nghe ông ta khua môi múa mép mà Tần Bắc Dương cũng dờ khóc dờ cười. Lý Hưng Thịnh nói với Sven Hedin bằng tiếng Đức chuẩn xác, “Tiên sinh, chúng ta đến đây thám hiểm, làm khảo cổ, không đánh cắp đồ quý giá. Tất cả các văn vật cho đội khảo cổ tìm được đều thuộc sở hữu của chính phủ Trung Quốc”

Đây là lời cảnh cáo với nhà thám hiểm người Thụy Điển sao? Trong hang Mạc Cao tàng kinh, Tần Bắc Dương liếc gò má Lý Hưng Thịnh, thực sự là ra dáng Tiên sĩ Cambridge.

Rời khỏi hang tàng kinh, hai tay Tần Bắc Dương trống rỗng, không dám quay lại, sợ thấy Katya buồn.

Cửu Sắc chạy đến bên chân anh. Tần Bắc Dương ôm thú trấn mộ, nhìn hang Mạc Cao phía xa đối diện núi Tam Ngụy.

Lý Hưng Thịnh hạ giọng, “Bắc Dương, đã tới thắng địa, hay

hai chúng ta đi dạo nhé?”

Tần Bắc Dương không từ chối, cùng bò lên giàn giáo của hang Mạc Cao với Lý Hưng Thịnh, nhìn thấy nhiều hang động liên tiếp. Tiến sĩ vật lý Đại học Cambridge lại thuộc lâu lâu lịch sử, khảo cổ, nghệ thuật, tôn giáo, tựa như Da Vinci tài năng của thời Phục Hưng vậy.

Nhìn những bức tranh đẹp để tráng lệ miêu tả chuyện của Phật Tổ, những dàn nhạc bay lên trời gảy tiếng đàn của thiên đường, Tần Bắc Dương nghĩ đến những họa sĩ của ngàn năm trước, phải lưu lạc bốn phương không chốn nương thân cố định, là người làm thuê được chu cấp, hoặc bản thân trở thành nhà sư tu khổ hạnh, đi vào từng hang động như trong tổ ong, ngày đêm làm bạn với mỗi bức đèn dầu, tương tự như tộc thợ mọt sữa chữa và chế tạo lăng mộ ở dưới lòng đất. Chính những Da Vinci, Raphael, Michelangelo vô danh này đã làm nên hang Mạc Cao lừng danh ở Đôn Hoàng.

Chỗ bích họa tiếp theo, thú trần mộ Cửu Sắc khuỵu hai gối quỳ dưới đất. Tần Bắc Dương giờ đèn bão soi, là một con hươu trắng trên nền đất đỏ. Họa sĩ tô điểm cho con hươu bằng màu đá vermiculite và màu xanh, tô chín sắc độ. Toàn cảnh bức bích họa được tô theo phương pháp “Ao Đột”, màu đậm ở rìa ngoài, ở giữa nhạt hơn. Điểm sáng nhất là phần bột màu trắng, tạo cảm giác lập thể. Màu sắc ấn tượng, mang phong cách thẩm mỹ kiểu Ấn Độ. Những đường nét phác họa cứng cáp như thanh sắt, đơn giản tự nhiên mà mạnh mẽ. Phong cảnh trong tranh được tô bằng màu đỏ, xanh dương hoặc xanh lá cây, không chà mịn, tô điểm thêm phần đẹp để.

Lý Hưng Thịnh quan sát rồi nói, “Đây là chuyện cội nguồn của Lộc Vương, có lẽ từ thời Bắc Ngụy, chịu ảnh hưởng của Tây Vực và Ấn Độ”

“Cội nguồn của Lộc Vương?”

Tần Bắc Dương vô thức liếc nhìn Cửu Sắc dưới chân, nhớ đến dưới lớp vỏ đồng xanh của nó là một cơ thể Lộc thần cổ đại. Chẳng trách nó lại quỳ trước bức bích họa này, là vì nhìn thấy đồng loại hoặc tiền bối chăng?

“Con hươu này không phải một con hươu bình thường, mà là kiếp trước của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật đã trải qua nhiều kiếp, mỗi kiếp là một quá trình tu hành, nhiều kiếp liên tiếp mới đạt được đạo hạnh của Phật”

“Tựa như kiếp trong thân xác hổ kia?”

“Không sai. Kiếp trước, Phật từ là một Lộc Vương cửu sắc bên bờ sông Hằng. Một ngày nọ, Lộc Vương nghe tiếng kêu cứu, phát thiện tâm nên cứu một người đàn ông bị rơi xuống nước. Người này tên Devadatta, đã thề rằng sẽ không bao giờ tiết lộ hành tung của chú hươu chín màu này, nếu sai lời sẽ tóc đứt vụn nát, mồm mùi tanh hôi. Chẳng ngờ Vương hậu lại mơ thấy hươu chín màu, treo giải thưởng truy nã toàn quốc.

Devadatta tham tiền thưởng nên mật báo tin tức về Lộc Vương cho Quốc vương. Binh mã vây bắt Lộc Vương. Lộc Vương đến trước mặt Quốc vương, kể lại chuyện cứu người.

Devadatta vong ân phụ nghĩa bị người đời phỉ nhổ, tóc đứt vụn nát, mồm mùi tanh hôi.

Cửu Sắc dường như từng nghe câu chuyện này, nghiêm túc nhìn bức bích họa, cặp sừng trắng như tuyết mọc ra. Tần Bắc Dương ngồi xỏm trước mặt nó, nhìn con hươu trong bích họa, cảm thấy có vài phần giống nhau.

Chẳng lẽ cái tên “Cửu Sắc” đến từ hang Mạc Cao ở Đôn Hoàng? Hay là câu chuyện cũ của nhà Phật?

“Cửu Sắc” là Lộc Vương, một trong những kiếp trước của Phật?

Một ngàn năm trăm năm sau, Cửu Sắc còn sống đi đến trước mặt Cửu Sắc trong bích họa.

Tần Bắc Dương thiếu điều quý lạy Cửu Sắc. Chẳng ngờ tiểu thú trấn mộ của tiểu Hoàng tử thời Đường lại có lai lịch thần thánh như vậy?

Có thể linh thạch trong người nó cũng không phải do con người tạo ra. Tần Bắc Dương nhớ đến lời đạo sĩ Vương:

“Linh khí của thiên địa cũng có thể giết người”

A!

Anh đã hiểu vì sao Katya bị ốm. Bởi vì con thú trấn mộ này có nhiều linh thạch trong cơ thể, lại có năng lượng của vô số thú trấn mộ khác nhau. Nó chính là một nguồn phóng xạ di động. Tần Bắc Dương cứ ngày nào cũng đi cùng nó, chịu phóng xạ nên bị ung thư, như vậy nửa năm gần đây Katya cũng luôn đi theo anh, từ ba tỉnh miền Đông Bắc đến Mông Cổ, sang Tân Cương, vượt núi Côn Lôn và Ngọc Môn Quan, không những sớm chiều ở chung với Tần Bắc Dương mà còn làm bạn ngày đêm với Cửu Sắc.

Không cần hỏi Tiến sĩ vật lý Cambridge, Tần Bắc Dương có thể tự hiểu điều này. Anh có thể dựa vào mộ cổ để kéo dài tính

mạng, nhưng Katya thì chưa chắc. Trước nữa, bọn họ còn đi qua sa mạc khô sở suốt vài ngày, sức lực Katya cạn kiệt, giờ đã đến lúc dầu cạn đèn tắt...

Chú thích:

- (1) Hồi Hột: Hãn quốc Uyghur, hay Đế quốc Uyghur; tên thời nhà Đường là Hồi Cốt hay Hồi Hột là một đế quốc Đột Quyết (Turk) của người Duy Ngô Nhĩ tồn tại trong khoảng một thế kỷ từ giữa thế kỷ 8 đến thế kỷ 9. Đây là một liên minh các bộ lạc dưới quyền lãnh đạo của người Uyghur, được người Hán gọi là cửu tính (“chín bộ lạc”). Theo Wikipedia.
- (2) Đạo đài: Một chức quan của người Mãn Thanh.
- (3) Tràng phiên hay phiên tràng: cờ xí dùng để trang trí đạo tràng Phật giáo.
- (4) Tam giáo: Đạo giáo, Phật giáo và Nho giáo.

Chương 98.1: Tiểu nương tử ở Cam Châu (1)

Tần Bắc Dương cảm thấy lạnh toát cả lưng. Nếu không phải vì mình, không phải vì Cửu Sắc, Katya sẽ không ốm nặng như vậy.

Tần Bắc Dương từ biệt bức bích họa Lộc Vương, dẫn thú trấn mộ quay về cạnh Katya.

Không ngờ cô ta lại ngồi dậy, hình như còn đã trang điểm, nhìn như cô dâu ngày tân hôn.

“Tần, tôi đã cầu nguyện một ngày trước mặt Phật!”

Katya cầm tay anh, cùng quỳ lạy trước bức tượng hoa văn, khấn cầu Phật Tổ, Ma Ha Già Diệp, A Nan Đà, cùng Bồ Tát và các lực sĩ bảo hộ...

Mặc dù ở phần cuối “Tây Du Ký”, Ngô Thừa Ân mô tả hai đại đệ tử của Phật tổ là Ma Ha Già Diệp và A Nan Đà đòi tiền hối lộ, hai vị này cũng là hai vị tôn giả làm bạn với Phật Tổ từ đầu chí cuối, đứng đầu 500 vị La Hán. Người đẹp Nga Trắng nghiêm chỉnh nhìn vị tôn giả trẻ trung anh tuấn A Nan Đà, là tình nhân trong mộng của vô số thiếu nữ đọc kinh Phật.

Cái chết rũ xuống Katya. Cô thật giống Ma Đăng Già Nữ trong kinh Phật, người vì mê A Nan Đà trẻ trung tuấn tú mà cam nguyện xuất gia làm tỳ kheo ni, cuối cùng tu thành chính quả trước mặt Phật Tổ.

Người Katya dần mềm ra. Cô ta ngã vào lòng Tần Bắc Dương, dịu dàng nói, “Bắc Dương, tôi nguyện quy y cửa Phật, để bé con Constantine của tôi được siêu thoát”

“Được, Katya, tôi sẽ mời một đại hòa thượng tới”

Tần Bắc Dương khóc không thành tiếng. Cô ta dùng “cực phẩm tiên đan” của đạo sĩ Vương, nhìn thì tưởng tình hình khá lên nhưng hóa ra chỉ là hồi quang phản chiếu như cỏ nhân thường nói, quả là diêm báo người sắp về trời.

Katya cũng biết mình sắp đi đến kết thúc, nhắm mắt lại, thở ra hơi tàn, “Tần... tôi rất hâm mộ một người”

“Ai thế?”

“Người... người mà anh thường nhắc đến trong mơ...”

Anna...”

Trong khoảnh khắc, câu nói này đã khiến mắt Tần Bắc Dương nhòa lệ. Hai giọt nước mắt nóng hổi rơi lên mí mắt Katya – người con gái hương tiêu ngọc vẫn.

Người đẹp Nga Trắng đã chết.

Trước khi qua đời, Nam tước Wolfe ở Paris đã nhắc Tần Bắc Dương, nên hai người Katya và Tần Bắc Dương mới gặp nhau ở bến tàu hỏa Cáp Nhĩ Tân. Hai người mở ra một hành trình dài đặc, nảy sinh đủ loại nghiệt duyên – sinh lão bệnh tử, oán tăng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc, ngũ uẩn xí thành... (1)

Sinh lão bệnh tử: vòng đời của 1 con người đều phải trải qua 4 điều này – sinh ra, già đi, ốm đau và chết

Oán tăng hội: oán giận, ghét bỏ, gặp nhau

Ái biệt ly: yêu thương, chia tay, xa cách

Cầu bất đắc: cầu không được như ý

Ngũ uẩn xí thành: sắc, thụ, tướng, hành và thức – trong cơ thể, hội tụ và xung đột.

Trước khi lâm chung, Katya quy y Phật giáo, có thể sớm siêu thoát, hoặc ít nhất cũng đoàn tụ với con trai ở Tây Thiên.

Tần Bắc Dương ôm cơ thể lạnh lẽo dần của Katya, nhớ đến những tình cảm phát sinh trên đường đi. Người không phải cây cỏ, sao mà anh không biết tình cảm Katya dành cho mình? Chỉ là anh không thể giúp Katya hoàn thành tâm nguyện, một đêm cũng không! Chỉ vì một cái tên ở xa tận chân trời.

Liệu anh có công bằng với Katya không? Có công bằng với mình không? Tần Bắc Dương cũng không biết.

Ngực lại đau. Anh lao ra khỏi hang, đứng thờ dốc trên vách hang Mạc Cao. Đúng lúc đạo sĩ Vương đi qua, anh đột nhiên túm áo lão muốn đánh cho một trận nhưng rồi lại buông tay, “Đạo trưởng, tôi muốn vào trong động tàng kinh ngồi một chút”

Dù không nói Katya đã chết nhưng đạo sĩ Vương có thể nhận ra. Ông ta không thu đồng nào, dẫn anh vào động.

Cửu Sắc không rời chủ nhân nửa bước, chỉ sợ anh sẽ làm điều dại dột trong lúc đau buồn.

Ngồi trong căn phòng chật đầy sách, Tần Bắc Dương nhớ đến việc mười năm trước, khi cha mình ngồi trong địa cung của Hoàng đế Quang Tự, dạy anh cách vận khí, ngồi xếp bằng, bỏ cử lầy mớ, nội tâm bình ổn trở lại...

Tựa hồ như các tăng lữ, họa sĩ, thợ đá, cung dưỡng nhân,

vương công quý tộc của thời Bắc Ngụy, Tùy Đường, Ngũ Đại, Tây Hạ đều tụ tập trong động, xì xào bàn tán, châu đầu ghé tai, quan sát tế bào ung thư trong lồng ngực anh, nhìn anh nghiêm chỉnh vận chân khí, lại thấy một linh hồn xoay quanh đỉnh đầu anh.

Mở mắt, tắt cả ảo ảnh biến mất.

Thú trần mộ Cửu Sắc ngậm đến một quyển kinh. Tần Bắc Dương từ từ mở ra. Đúng là bản viết tay của “Bát Nhã Ba La Mật Tâm Kinh”. Đây là bản dịch thường gặp của Đường Huyền Trang, có tổng cộng hơn 260 chữ, ở cuối viết một đoạn văn khác...

Năm Cảnh Hữu thứ hai, tức năm Ất Hợi, ngày 13 tháng 12, cử nhân Triệu Hành Đức ở phủ Đàm Châu của Đại đi qua Hà Tây, vừa lúc ở lại Sa Châu. Nay vì bên ngoài bị lũ tặc yểm tập kích, đất nước nhiều loạn, sư thầy chùa Đại Vân sẽ di chuyển kinh sách đến hang Mạc Cao, giấu vào trong vách nên phát tâm, kính viết “Bát Nhã Ba La Mật Tâm Kinh” đều trong động.

Phục nguyện (2) Long thiên bát bộ (3), trường vì hộ trợ, thành hoàng an thái, bách tính khang ninh; thứ nguyện tiểu nương tử Cam Châu, nhờ bởi lễ tốt, không sa đà u minh, nghiệp chương kiếp này đều tiêu diệt, hoạch phúc vô lượng, cúng bái thân phật dồi dào vĩnh cửu.

Chú thích:

(1) Đây là bát khổ – tám nỗi khổ xét theo hình thức sự việc, nằm trong Tứ diệu đế của Phật giáo.

(2) Phục nguyện: mong muốn một cách thành kính

(3) Long thiên bát bộ: hay còn gọi là “Thiên long bát bộ”, là thuật ngữ Phật giáo, bao gồm Thiên chúng, Long chúng, Dạ xoa, Càn Đát Bà, A Độ Tu La, Già Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già.

Chương 98.2: Tiểu nương tử ở Cam Châu (2)

Tần Bắc Dương đọc từng câu từng chữ. Năm Cảnh Hữu thứ hai là niên hiệu của thời vua Nhân Tông ở Bắc Tống. Phủ Đàm châu của Đại Tống chính là Trường Sa – Hồ Nam. Không biết vì sao vị cử nhân Triệu Hành Đức của Hồ Nam lại lưu lạc đến Sa Châu xa xôi, chính là Đôn Hoàng này. Năm Cảnh Hữu thứ hai của Đại Tống chính là năm Hoàng đế khai quốc của Tây Hạ đi chinh phạt bốn phương. “Bên ngoài tặc yểm tập kích, đất nước nhiễu loạn, sư thầy chùa Đại Vân sẽ di chuyển kinh sách đến hang Mạc Cao, giấu vào trong vách”, đây chẳng phải nói về khởi nguồn của động tàng kinh sao? Tây Hạ xâm lược Đôn Hoàng, các nhà sư muốn bảo vệ kinh thư quý giá nên mới đem giấu vào trong hang Mạc Cao.

“Long thiên bát bộ” thì mọi người đều biết, không cần giải thích. Nhưng “Tiểu nương tử Cam Châu” này là ai? Cam Châu chính là Trương Dịch – Cam Túc, trọng trấn của hành lang Hà Tây. Thời Bắc Tống, Cam Châu là vương quốc của dân tộc Hồi Hột, mất nước trong tay Tây Hạ. “Tiểu nương tử” ở thời Tống là từ chỉ cô gái còn trẻ, chưa lập gia đình. Tiểu nương tử Cam Châu có lẽ chưa chắc là người Hán, có thể là dân tộc Hồi Hột, hoặc người mang dòng máu lai.

Tần Bắc Dương to gan suy đoán rằng văn nhân Triệu Hành Đức người Hồ Nam của nhà Tống nghèo túng lưu lạc trên con đường tơ lụa, tình cờ gặp được người đẹp khác quê của dân tộc Hồi Hột ở Cam Châu. Có lẽ bọn họ đã từng yêu nhau, nhưng từ xưa hồng nhan vốn bạc mệnh, tiểu nương tử Cam Châu chết trong chiến loạn khi Tây Hạ tấn công dân tộc Hồi Hột. Triệu Hành Đức mất hết can đảm, trốn chạy tới hang Mạc Cao ở Đôn Hoàng, đi cùng các tăng nhân, mang hơn 50 nghìn cuốn kinh thư đi giấu, viết “Tâm Kinh” để cầu xin minh phúc cho người mến yêu.

Chín trăm năm trước, trong lúc vô tình, người Hồ Nam này đã bảo vệ di sản của toàn bộ nhân loại – động tàng kinh, di thư

Đôn Hoàng.

Tần Bắc Dương kéo thú trần mộ quỳ xuống, dập đầu trước “Bát Nhã Ba La Mật Tâm Kinh”, cũng dập đầu trước Triệu Hành Đức không lưu danh sử sách, cũng dập đầu trước tiểu nương tử Cam Châu xinh đẹp đã vùi thân trong cát bụi lịch sử. Người xưa đã thành nắm đất, người nay nào có khác gì? Chỉ có lịch sử và văn minh mới tồn tại vĩnh hằng.

Bức thư Triệu Hành Đức gửi tiểu nương tử Cam Châu mới chính là bức thư tình đẹp nhất nhân loại từ trước đến nay.

Cửu Sắc ơi Cửu Sắc, người thật là biết an ủi người khác!

Tần Bắc Dương cảm thấy thoải mái, cười nhạt, trả lại cuốn kinh cho lịch sử, xoay người rời khỏi động tàng kinh.

Quay về hang an nghỉ của Katya, Tần Bắc Dương không có điều kiện tắm giặt thay đồ nên dùng nước lau qua gương mặt cô ta. Khi sờ đến cơ thể ốm đau nên gầy yếu, Tần Bắc Dương lại rơi lệ.

Anh vốn định chọn nơi phong thủy bảo địa mai táng của Katya, nhưng lại nhớ ra trước khi chết, cô đã quy y cửa Phật, vì vậy nên hỏa táng!

Tần Bắc Dương ôm Katya đứng dưới hang Mạc Cao, mua mấy bó lương sài, lặng lẽ ngâm “Tâm Kinh”:

“Khi hành Bát Nhã Ba La

Ngài Quán Tự Tại soi ra tột cùng

Thấy ra năm uẩn đều Không

Bao nhiêu khổ ách khốn cùng độ qua...”

Một ngọn đuốc, thiêu rụi phàm trần.

Đốt được khoảng một tiếng, Cửu Sắc vẫn ngồi nghiêm chỉnh như trở lại địa cung trần mộ. Ngựa hãn huyết U Thần không ngừng rên rỉ. Dù sao Katya cũng cưới nó đã lâu, chú ngựa này cũng yêu người đẹp. Tần Bắc Dương thấy lửa giảm, bỏ thêm chút củi khô, đốt người đẹp năm nào thành nắm xương khô đen cháy. Nửa ngày trước, cô vẫn còn là người phụ nữ xinh đẹp động lòng người...

Sống hay chết cũng cách nhau một sợi dây mà thôi...

Tần Bắc Dương nâng đầu khớp xương còn nóng hổi, không hề sợ hãi, tựa như đang cầm cánh hoa lụi tàn, tự tay bỏ vào lọ tro cốt, chôn trong động sau lưng hang Mạc Cao.

Bằng tay nghề thợ đá tổ truyền, anh khắc một bia mộ nhỏ, dùng cả tiếng Trung và tiếng Nga:

Katerina Alexander Wolfe Na chi mộ

Năm sinh năm mất: 1891-1920

Bình minh hôm nay, Tần Bắc Dương lặng lẽ rời khỏi hang Mạc Cao, không chào từ biệt Sven Hedin, Vương Gia Duy, Lý Hưng Thịnh và tiểu Quận vương, tránh phiền phức.

Nhưng đạo sĩ Vương cứ như thần tiên không cần ngủ, đứng trên vách cao của hang Mạc Cao mà phát tay chào Tần Bắc Dương.

Anh cười ngựa hãn huyết, dẫn thú trấn mộ đi ngày đêm không ngơi nghỉ, xuyên qua sa mạc vắng lặng.

Trời rét đậm, tuyết rơi dày, nhìn núi Kỳ Liên phía nam tuyết trắng mênh mang mà nhớ đến câu thơ của Vương Xương

Linh:

“Thanh Hải mây mờ che núi Tuyết

Ngọc Môn xa ngấm dầy thành tro

Giáp mòn sa mạc hàng trăm trện

Chưa phá Lâu Lan nguyện chẳng về”(1)

Lần này anh phá thành Lâu Lan về quê, vừa hay đi ngược con đường trong bài thơ này.

Đi qua cửa thành Gia Dự quan, dọc bức vách đồ nát của Trường Thành thời Hán và Minh, Tần Bắc Dương xuyên qua hành lang Hà Tây, đi qua Túc Châu của suối Ngọc Tửu, Cầm Châu của Kim Trương Dịch, Lương Châu của Ngân Võ Uy, đi quay Ô Sao Lĩnh tuyết bay đầy trời, đến cao nguyên hoàng thổ của Lũng Tây.

Đêm nào Tần Bắc Dương cũng đi qua mộ cổ. Anh không chủ động đào mộ của người ta. Ở vùng Cam Túc – Thiểm Tây, hầu như mộ cổ nào cũng bị trộm ghé thăm. Anh đi vào địa cung theo lối đào của trộm, làm bạn với quan tài bị cướp sạch sẽ, qua đêm dài cùng bộ xương chủ mộ mới ức chế được té bào ung thư trong phổi.

Năm Dân quốc thứ 10, ngày 1 tháng 1 năm 1921 Công nguyên, Tần Bắc Dương đến Lan Châu ven Hoàng Hà.

Đi chục nghìn dặm trên con đường tơ lụa, cuối cùng cũng thấy được nền văn minh. Một tòa nhà hình quả cầu sắt kiểu Đức nằm ngang qua mặt bằng Hoàng Hà, tựa lưng vào núi Bạch Tháp, mặt hướng về tỉnh Cam Túc, đỉnh nhọn kiểu phong cách đạo Hồi phát ra âm thanh du dương...

“Con đường này dài đằng đẵng, mặc ta ngược xuôi tìm kiếm”(2)

Cậu cười ngựa hãn huyết U Thần băng qua cầu sắt Hoàng Hà.

Tần Bắc Dương cầm Đường đao và cung tên, trong lòng thầm đọc “Ly tao”.

Anh quyết tâm dẫn thú trấn mộ Cửu Sắc về nhà, trở lại đại nguyên hoàng thổ ở trong Thiểm Tây Quan, quay về địa cung an nghỉ của tiểu Hoàng tử triều Đường đã chết, trở về nơi mình sinh ra 20 năm trước – Bạch Lộc Nguyên.

Đi vào trong đó, hé lộ mọi đáp án, nhìn thấu chân tướng tất cả. Tiếp tục hành tẩu.

Chú thích:

(1) Bài thơ Tòng quân hành kỳ 4 của thi hào Vương Xương Linh. Bản dịch Trương Việt Linh. Nguồn: thiviennet

(2) Bài thơ “Ly tao” của Khuất Nguyên.

Quyển 4

Tần Bắc Dương đọc từng câu từng chữ. Năm Cảnh Hữu thứ hai là niên hiệu của thời vua Nhân Tông ở Bắc Tống. Phủ Đầm châu của Đại Tống chính là Trường Sa – Hồ Nam. Không biết vì sao vị cử nhân Triệu Hành Đức của Hồ Nam lại lưu lạc đến Sa Châu xa xôi, chính là Đôn Hoàng này. Năm Cảnh Hữu thứ hai của Đại Tống chính là năm Hoàng đế khai quốc của Tây Hạ đi chinh phạt bốn phương. “Bên ngoài tặc yểm tập kích, đất nước nhiều loạn, sư thầy chùa Đại Vân sẽ di chuyển kinh sách đến hang Mạc Cao, giấu vào trong vách”, đây chẳng phải nói về khởi nguồn của động tàng kinh sao? Tây Hạ xâm lược Đôn Hoàng, các nhà sư muốn bảo vệ kinh thư quý giá nên mới đem giấu vào trong hang Mạc Cao.

“Long thiên bát bộ” thì mọi người đều biết, không cần giải thích. Nhưng “Tiểu nương tử Cam Châu” này là ai? Cam Châu chính là Trương Dịch – Cam Túc, trọng trấn của hành lang Hà Tây. Thời Bắc Tống, Cam Châu là vương quốc của dân tộc Hồi Hột, mất nước trong tay Tây Hạ. “Tiểu nương tử” ở thời Tống là từ chỉ cô gái còn trẻ, chưa lập gia đình. Tiểu nương tử Cam Châu có lẽ chưa chắc là người Hán, có thể là dân tộc Hồi Hột, hoặc người mang dòng máu lai.

Tần Bắc Dương to gan suy đoán rằng văn nhân Triệu Hành Đức người Hồ Nam của nhà Tống nghèo túng lưu lạc trên con đường tơ lụa, tình cờ gặp được người đẹp khác quê của dân tộc Hồi Hột ở Cam Châu. Có lẽ bọn họ đã từng yêu nhau, nhưng từ xưa hồng nhan vốn bạc mệnh, tiểu nương tử Cam Châu chết trong chiến loạn khi Tây Hạ tấn công dân tộc Hồi Hột. Triệu Hành Đức mất hết can đảm, trốn chạy tới hang Mạc Cao ở Đôn Hoàng, đi cùng các tăng nhân, mang hơn 50 nghìn cuốn kinh thư đi giấu, viết “Tâm Kinh” để cầu xin minh phúc cho người mến yêu.

Chín trăm năm trước, trong lúc vô tình, người Hồ Nam này đã bảo vệ di sản của toàn bộ nhân loại – động tàng kinh, di thư Đôn Hoàng.

Tần Bắc Dương kéo thú trần mộ quỳ xuống, dập đầu trước “Bát Nhã Ba La Mật Tâm Kinh”, cũng dập đầu trước Triệu

Hành Đức không lưu danh sử sách, cũng dập đầu trước tiểu nương tử Cam Châu xinh đẹp đã vùi thân trong cát bụi lịch sử. Người xưa đã thành năm đất, người nay nào có khác gì? Chỉ có lịch sử và văn minh mới tồn tại vĩnh hằng.

Bức thư Triệu Hành Đức gửi tiểu nương tử Cam Châu mới chính là bức thư tình đẹp nhất nhân loại từ trước đến nay.

Cửu Sắc ơi Cửu Sắc, người thật là biết an ủi người khác!

Tần Bắc Dương cảm thấy thoải mái, cười nhạt, trả lại cuốn kinh cho lịch sử, xoay người rời khỏi động tàng kinh.

Quay về hang an nghỉ của Katya, Tần Bắc Dương không có điều kiện tắm giặt thay đồ nên dùng nước lau qua gương mặt cô ta. Khi sờ đến cơ thể ốm đau nên gầy yếu, Tần Bắc Dương lại rơi lệ.

Anh vốn định chọn nơi phong thủy bảo địa mai táng của Katya, nhưng lại nhớ ra trước khi chết, cô đã quy y cửa Phật, vì vậy nên hỏa táng!

Tần Bắc Dương ôm Katya đứng dưới hang Mạc Cao, mua mấy bó lương sài, lặng lẽ ngâm “Tâm Kinh”:

“Khi hành Bát Nhã Ba La

Ngài Quán Tự Tại soi ra tốt cùng

Thấy ra năm uẩn đều Không

Bao nhiêu khổ ách khốn cùng độ qua...”

Một ngọn đuốc, thiêu rụi phạm trần.

Đốt được khoảng một tiếng, Cửu Sắc vẫn ngồi nghiêm chỉnh như trở lại địa cung trấn mộ. Ngựa hãn huyết U Thần không ngừng rên rỉ. Dù sao Katya cũng cưới nó đã lâu, chú ngựa này cũng yêu người đẹp. Tần Bắc Dương thấy lửa giảm, bỏ thêm chút củi khô, đốt người đẹp năm nào thành năm xương khô đen cháy. Nửa ngày trước, cô vẫn còn là người phụ nữ xinh đẹp động lòng người...

Sống hay chết cũng cách nhau một sợi dây mà thôi...

Tần Bắc Dương nâng đầu khớp xương còn nóng hổi, không hề sợ hãi, tựa như đang cầm cánh hoa lụi tàn, tự tay bỏ vào lọ tro cốt, chôn trong động sau lưng hang Mạc Cao.

Bằng tay nghề thợ đá tổ truyền, anh khắc một bia mộ nhỏ, dùng cả tiếng Trung và tiếng Nga:

Katerina Alexander Wolfe Na chi mộ

Năm sinh năm mất: 1891-1920

Bình minh hôm nay, Tần Bắc Dương lặng lẽ rời khỏi hang Mạc Cao, không chào từ biệt Sven Hedin, Vương Gia Duy, Lý

Hung Thịnh và tiểu Quận vương, tránh phiền phức.
Nhưng đạo sĩ Vương cứ như thần tiên không cần ngủ, đứng trên vách cao của hang Mạc Cao mà phát tay chào Tần Bắc Dương.

Anh cưỡi ngựa hãn huyết, dẫn thú trấn mộ đi ngày đêm không ngơi nghỉ, xuyên qua sa mạc vắng lặng.

Trời rét đậm, tuyết rơi dày, nhìn núi Kỳ Liên phía nam tuyết trắng mênh mang mà nhớ đến câu thơ của Vương Xương

Linh:

“Thanh Hải mây mờ che núi Tuyết

Ngọc Môn xa ngấm dầy thành tro

Giáp mòn sa mạc hàng trăm trện

Chưa phá Lô Lan nguyện chẳng về”(1)

Lần này anh phá thành Lô Lan về quê, vừa hay đi ngược con đường trong bài thơ này.

Đi qua cửa thành Gia Dự quan, đọc bức vách đồ nát của Trường Thành thời Hán và Minh, Tần Bắc Dương xuyên qua hành lang Hà Tây, đi qua Túc Châu của suối Ngọc Tửu, Cầm Châu của Kim Trương Dịch, Lương Châu của Ngân Võ Uy, đi quay Ô Sao Lĩnh tuyết bay đầy trời, đến cao nguyên hoàng thổ của Lũng Tây.

Đêm nào Tần Bắc Dương cũng đi qua mộ cổ. Anh không chủ động đào mộ của người ta. Ở vùng Cam Túc – Thiểm Tây, hầu như mộ cổ nào cũng bị trộm ghé thăm. Anh đi vào địa cung theo lối đào của trộm, làm bạn với quan tài bị cướp sạch sẽ, qua đêm dài cùng bộ xương chủ mộ mới ức chế được tế bào ung thư trong phổi.

Năm Dân quốc thứ 10, ngày 1 tháng 1 năm 1921 Công nguyên, Tần Bắc Dương đến Lan Châu ven Hoàng Hà.

Đi chục nghìn dặm trên con đường tơ lụa, cuối cùng cũng thấy được nền văn minh. Một tòa nhà hình quả cầu sắt kiểu Đức nằm ngang qua mặt bằng Hoàng Hà, tựa lưng vào núi Bạch Tháp, mặt hướng về tỉnh Cam Túc, đỉnh nhọn kiểu phong cách đạo Hồi phát ra âm thanh du dương...

“Con đường này dài đằng đẵng, mặc ta ngược xuôi tìm kiếm”(2)

Cậu cưỡi ngựa hãn huyết U Thần băng qua cầu sắt Hoàng Hà. Tần Bắc Dương cảm Đường đao và cung tên, trong lòng thầm đọc “Ly tao”.

Anh quyết tâm dẫn thú trấn mộ Cửu Sắc về nhà, trở lại đại

nguyên hoàng thổ ở trong Thiểm Tây Quan, quay về địa cung an nghỉ của tiểu Hoàng tử triều Đường đã chết, trở về nơi mình sinh ra 20 năm trước – Bạch Lộc Nguyên.
Đi vào trong đó, hé lộ mọi đáp án, nhìn thấu chân tướng tất cả.
Tiếp tục hành tẩu.

Chú thích:

- (1) Bài thơ Tòng quân hành kỳ 4 của thi hào Vương Xương Linh. Bản dịch Trương Việt Linh. Nguồn: thiviennet
- (2) Bài thơ “Ly tao” của Khuất Nguyên.

Chương 1.1: Công chúa Vĩnh Thái (1)

Anh nằm trong cỗ quan tài gỗ lớn, bên cạnh là tiểu Hoàng tử triều Đường. Đó là cháu trai của Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, thiếu niên chết yểu Lý Long Kỳ. Hai thiếu niên cùng nằm trong một chiếc quan tài, mặt đối mặt. Anh nhìn cậu ta, tựa như soi gương. Anh nhìn làn da mình trắng trẻo mịn màng, trang điểm bởi những vật bồi táng đẹp mắt. Anh mở hai mắt ra, phóng ánh sáng chói lòa đâm thủng quan tài... Năm Dân quốc thứ 10, năm 1921, một năm trọng đại trong lịch sử Trung Quốc

Ở tâm cao nguyên hoàng thổ, tuyết trắng mênh mang. Tần Bắc Dương tỉnh lại trong mộ cổ. Một đôi mắt lưu ly xanh biếc sáng lên trong địa cung ngôi mộ triều Hán hai nghìn năm tối tăm lạnh lẽo. Tiếp đó là đầu Cửu Sắc, sừng hươu trắng, lớp vảy màu vàng óng. Nó chạm mũi vào trán chủ nhân, khiến anh giật mình tỉnh khỏi giấc mộng dài.

Tần Bắc Dương thở hổn hển, nắm Đường đao bên người. Anh lại mơ thấy Bạch Lộc Nguyên, mơ thấy Cửu Sắc bảo vệ địa cung, mơ thấy tiểu Hoàng tử triều Đường trong quan tài.

Anh lại thêm một tuổi, 21 tuổi. Ở độ tuổi đó, Hoắc Khứ Bệnh đã dẫn ngựa tiến công dân Hung Nô, chiếm đóng Hà Tây; Lý Thế Dân đích thân lâm trận thống nhất thiên hạ; một người nông dân bình thường cũng đã có vài đứa con.

Anh tiếp tục lang thang trên con đường tơ lụa. Ngựa hãn huyết đón gió tuyết đi về phía đông, rời Lan Châu, đi qua quận Lũng Tây thời cổ, băng qua núi Kỳ Sơn, Nhai Đình, Thiên Thủy... toàn những địa danh trong “Tam Quốc Diễn Nghĩa”, nhìn thấy Đại Tản Quan tối tăm mờ mịt thì cũng đi tiếp 800 dặm đến Tần Xuyên.

Bờ sông Hà Nam có một mảnh hoàng thổ bằng phẳng, Tần Bắc Dương phát hiện ở đó có một ngôi miếu thờ Gia Cát Lượng mới biết chỗ này là Ngũ Trượng Nguyên. Anh đọc hồi 104 của “Tam Quốc Diễn Nghĩa” không biết bao nhiêu lần.

Bên kia bờ sông chính là nơi Tư Mã Ý đóng quân, đánh nhau với Gia Cát Lượng qua con sông này. Thừa tướng mượn sao kéo dài mạng sống, bên cánh bị Ngụy Duyên công phá nên mất tinh thần mà ngã bệnh.

Tần Bắc Dương đang mắc bệnh nan y, nay liên tục phải vào mộ cổ mới có thể sống sót, chẳng phải cũng là một loại “mượn sao kéo dài mạng sống” đó sao?

Qua Ngũ Trượng Nguyên, đồng tuyết Quan Trung, Bạch Lộc Nguyên không còn xa.

Anh muốn đến một chỗ trước: Càn Lãng – nơi hợp táng Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên. Tiểu Hoàng tử triều Đường nằm ở Bạch Lộc Nguyên chính là cháu của hai người họ.

Trừ tịch năm Tân Dậu theo lịch nông, tuyết rơi khắp nơi, ruộng đồng quanh vắng. Năm nay lại có nạn đói lớn, mồ mả mọc lên san sát ven đường làng, xác người nằm ngoài đồng hoang. Thay vì nói là tạm biệt cũ đến tết âm lịch mới, chỉ bằng nói đây giống tiết thanh minh.

Hoàng hôn, xa xa có hai gò núi như hai đầu vú, ở giữa có một lối cho ngựa đi, xuyên qua ngọn núi cao hình kim tự tháp.

Trước Càn Lãng có một tường rào và doanh trại, cờ ngũ sắc tung bay, hình như là một quân doanh.

Huyết ngọc Hòa Điện trước ngực nóng lên, Tần Bắc Dương nhảy xuống ngựa, che lồng ngực đang nóng hừng hực, báo hiệu tế bào ung thư góc đầu trở lại.

Phải tìm một ngôi mộ.

Anh không thể chui vào Càn Lãng của Võ Tắc Thiên. 1200 năm qua, không ai chui vào được. Ngôi mộ của thiên tử trong truyền thuyết ở ngay dưới đất, trước mắt.

Có điều trong khu vực Càn Lãng có rất nhiều ngôi mộ chôn cùng, hai thái tử, ba thân vương, bốn công chúa, tám đại thần.

Cửu Sắc đương nhiên biết tâm tư chủ nhân, dẫn Tần Bắc Dương đến một bãi đất hoang mở mịt. Một ngôi mộ hoang cũ kỹ, đằng trước có hai con sư tử đá, hai người đá, còn có vài trụ đá chạm hoa, hiển nhiên có quy mô của lăng mộ một Vương gia, cách thiết kế và chạm trổ đều theo thời thịnh Đường.

Ngày gần hết, Tần Bắc Dương không muốn quật mộ, chỉ muốn tìm một cái hang chui thẳng vào. Có điều thật tình cò ở trước cửa mộ bị lấp, có người cầm đèn bão chụp chôn trong bóng đêm. Hôm nay 30 Tết, đêm Trừ Tịch, nửa đêm chạy đến

mộ cổ, không phải trộm mộ thì là gì?

Tần Bắc Dương buộc ngựa hãn huyết ở phía sau bên ngoài rồi lẳng lẳng qua đó cùng Cửu Sắc. Đó là hai người đàn ông khoác áo bông đội mũ quả dưa, ngồi trước mộ hút thuốc, dưới chân bày đồ quật mộ, rõ ràng là đang canh chừng bên ngoài, còn người ngựa chính đã đi xuống. Anh phi lên, dùng tay làm vũ khí, quật vào cổ hai kẻ đó – động tác dứt khoát, đối phương hoàn toàn không có cơ hội phản kháng, cũng không chết được, chỉ là hôn mê trong thời gian ngắn.

Tần Bắc Dương phát hiện ra cửa mộ đã bị mở. Lũ trộm mộ này có kinh nghiệm, không đi từ cửa mộ vào địa cung mà giống đội khảo cổ, cũng đi vào theo lối mộ đạo, như vậy sẽ tìm được nhiều vàng bạc của quý hơn. Đây chính là kỹ thuật hạng nhất.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc vào trong mộ đạo, lồng ngực đang cháy bỏng rất lập tức có phản ứng; phảng phất như họ đang trong Dao trì của Tây Vương Mẫu, ngửi mùi mực nát trong mộ mà như gió mùa xuân...

Năm 1921, đêm Trừ tịch – đêm 30, mười dặm phía đông nam Càn Lăng, trong ngôi mộ lớn triều Đường vô danh.

Anh lẳng lẳng đi vào sườn dốc mộ đạo, Cửu Sắc biến thành thú trấn mộ ầu kỳ lân, phun cầu lửa lưu ly chiếu sáng dò đường. Tần Bắc Dương ban ngày đau đớn tưởng chết, giờ đã khôi phục tám phần thể lực. Anh phát hiện ra lối thoát nước, chứng tỏ ngôi mộ này có kết cấu hoàn mỹ. Đi xuống thiên tỉnh dưới lòng đất có tám tiện phòng ở hai bên. Tần Bắc Dương nhìn từng phòng, trong đó toàn ngựa gốm màu đời Đường, tượng kỵ mã, tượng hô kỵ, tượng võ sĩ... còn khá nguyên vẹn, màu sắc lộng lẫy, tạo hình tinh xảo, xem thế là đủ. Trộm mộ không phá đồ, không lấy trộm, chứng tỏ đây là tên “thợ khoét đất” lão luyện, kiên trì, muốn vào đục quan tài trước rồi mới quay lại lần lượt nhặt đồ đạc. Nếu nhặt vàng bạc châu báu trước vào trong, chúng sẽ thành gánh nặng, không vui vẻ chút nào.

Tần Bắc Dương phát hiện trên đỉnh đầu có một hang trộm, trong đất chôn một bộ xương khô, bên cạnh có búa sắt, bốn phía là vàng bạc châu báu. Nhìn quần áo và đồ dùng của người chết thì có lẽ là người thời Ngũ Đại Thập Quốc, năm đầu triều Tống.

Có lẽ tên trộm mộ này xông vào địa cung, cuối cùng kết quả

không phải chia đều mà là nội chiến.

Hay là... bọn họ gặp thú trần mộ?

Tần Bắc Dương vỗ đầu Cửu Sắc, rút Đường đao, bước chậm lại, cẩn thận từng li từng tí. Anh có thể thấy bóng đèn dầu lập lòe trước mắt, có lẽ đó chính là đám “thợ khoét đất”.

Ngôi mộ lớn triều Đường này có thiên tỉnh, dũng đạo, tiện phòng, một thất với kết cấu khá phức tạp, mô phỏng cung điện chủ mộ từng sống trước khi chết. Khắp nơi toàn bích họa lồng lẫy chói mắt, tựa như chưa từng phai màu suốt 1200 năm qua – thanh long to lớn, bạch hổ, người mặc chiến bào sáng rực, có thất lưng, bội phục, bảo kiếm, võ sĩ tay cầm búa rìu, có lẽ là đội danh dự của cung đình thời Võ Tắc Thiên.

Cuối cùng Tần Bắc Dương cũng đi qua được cửa mộ thất mới bị mở ra, bước vào mộ thất rộng rãi trước mặt. Một ánh lửa soi sáng cả căn phòng, không thể đếm được hết bóng người – có trộm mộ thế kỷ 20 sau Công nguyên, cũng có thị nữ thời Đường thế kỷ thứ 8. Những người nam nữ này đều kinh hãi nhìn đối phương, tựa như gặp ma vậy.

Hình như có tiếng nhạc vang lên, bọn họ bay ra khỏi bích họa, đeo mạng che mặt, mặc quần dài, eo thắt đai gấm, lưng đeo hà bao, chân đi giày như ý hoặc cầm âm, hoặc khay, hoặc đeo hoa, hoặc chấp tay, hoặc đối thoại. Các nàng múa may uốn lượn, trở lại bữa yến tiệc khi chủ mộ còn sống, thân thể đầy đà, hở nửa thân trần lộ ngực, ngọc thể đu đưa.

Các nàng tịch mịch cô đơn đã 1200 năm, hiếm lắm mới gặp người khác phái, xuân tâm nhộn nhạo, liều mạng mê hoặc người. Nhóm trộm mộ quay cuồng trong “mộng”, rơi vào huyền cảnh hoạt sắc sinh hương, tình nguyện sa vào không chút kiềm chế, giống như Giả Thụy chìm đắm trong gương “phong nguyệt bảo giám” (1) mà chết ở tác phẩm “Hồng Lâu Mộng”.

Nhưng Giả Thụy không biết cái gương chính là Vương Hi Phượng xinh đẹp động lòng người, mặt trái của gương lại là xương khô đoạt mệnh.

Cô ta đến rồi.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc nằm trong bóng tối chỗ cửa mộ, lặng lẽ quan sát mộ thất. Một cái bóng lao tới...

Như một con chim to vỗ cánh, nhưng nó không có đầu chim mỏ nhọn, có mái tóc dài rối tung, có một thân thể phụ nữ. Ánh lửa ma trôi lập lòe tranh tối tranh sáng, soi rõ một cặp vú to

không thua kém hình ảnh những người phụ nữ trong tranh châu Âu thời Phục Hưng. Nhưng ả ta chỉ có vú và hông, không có vóc người uyển chuyển thắt đáy lưng ong, cái bụng phồng lên như phụ nữ mang thai mười tháng.

Ả có gương mặt một cô gái độ mười bảy, mười tám tuổi, nhợt nhạt như xác chết, ánh mắt xám ngoét. Sau lưng ả có đôi cánh, vừa giống điều hâu, vừa giống chim lộn, đùi đầy lông vũ. Là người? Hay là chim?

Cuối cùng buổi truy hoan của nhóm thị nữ và trộm mộ cũng kết thúc. Tiếp theo là nơi giết chóc của “phong nguyệt bảo giám”.

Chú thích:

(1) Phong nguyệt bảo giám: chiếc gương giám sát việc gió trăng. Vôn Giả Thụy tham luyện sắc đến nổi sinh bệnh, được cho gương “phong nguyệt bảo giám” để cứu sống nhưng lại không nghe lời dặn, lún sâu vào nghiệp chướng, đến chết mới thôi.

Chương 1.2: Công chúa Vĩnh Thái (2) Miễn phí

Bích họa trở về hình dáng cũ. Thì ra tất cả là ảo cảnh. Đám “thợ khoét đất” nhao nhao tát nhau, tự trách vì sao lại để thủ thuật này che mắt? Quái vật nửa người nửa chim trước mặt cũng bị bọn họ coi là ảo giác nên cứ thế nghênh ngang tiến tới, chẳng ngờ va vào vú của nó. Dung nhan thiếu nữ trở nên hung ác không gì sánh bằng, như ác ma thi biến. Nhóm trộm mộ sợ đến hồn phi phách tán, chỉ hiểu được có lẽ đây không phải ảo giác mà là quái vật trong mộ cổ thực sự.

Có lẽ là... thú trấn mộ?

Nó vươn hai tay mảnh mai tóm lại cổ một tên trộm, siết lại, tiếng xương cổ răng rắc vang lên. Cái cổ rũ xuống, tên trộm mộ chết ngay lập tức.

Giữa âm thanh kêu gào thảm thiết, đám trộm mộ dùng xẻng và gậy gộc tấn công thú trấn mộ nhưng vô ích. Quái vật nửa người nửa chim như mình đồng da sắt, không hề bị thương, chỉ hơi hệt giờ tay cũng đập vỡ đầu vài người. Trong thoáng chốc, mặt đất loang đầy máu tươi, xác người, chân tay văng tung tóe.

Còn lại một kẻ trộm mộ cuối cùng. Ông già râu bạc này còn từng đào nhiều mộ hơn số bánh bao đã ăn. Ông móc ra một súng tam nhãn từ tay áo – đây là loại hỏa khí kỵ binh phía bắc được lưu truyền xuống từ cuối đời Minh, hiện giờ dân nông thôn thường dùng để đốt pháo đuổi ma quỷ.

Lão trộm mộ cầm chuôi gõ, nòng súng đã được nạp đạn – đầy bi thép và cát sắt nghiền nát. Lão đánh kíp nổ, bi thép bắn ra, như súng máy Gatling nguyên thủy.

Ba tiếng nổ, không khí ngập tràn mùi thuốc súng...

Đêm ba mươi, cuối cùng cũng có pháo mừng năm mới.

Quái vật nửa người nửa chim có ba vết lõm trên người. Nó nhìn vết thương của mình, tức giận gào rú. Tiếng hét chói tai suýt làm Tần Bắc Dương thủng màng nhĩ. Súng cũ của Trung Quốc có một nhược điểm là nạp đạn chậm, lão trộm mộ luống cuống chĩa súng tam nhãn mới được nhét hỏa dược và cát sắt

vào, chưa kịp châm lửa đã bị quái vật bẻ gãy cổ.

Tên trộm mộ kinh nghiệm phong phú hoàn toàn chết hẳn.

Sau đó quái vật thấy Tần Bắc Dương.

Nó lại phát ra âm thanh rít gào đe dọa, vươn hai tay móng sắc

bén, dự định xuyên thủng cổ anh. Sừng hươu của Cửu Sắc

nhanh chóng dài ra, cản trở nó, kim loại va vào nhau tóe lửa.

Thú trấn mộ ấu kỳ lân phun cầu lửa lưu ly, bắn mạnh như đạn,

lao thẳng vào bụng nó. Tần Bắc Dương nhìn thấy không nổi,

tựa như đạn băng trúng thai nhi trong bụng.

Không, nó là thú trấn mộ, sao có thể có thai thú trấn mộ khác được?

Quái vật điên cuồng bay lượn, hai cánh vẫy vùng. Người trong

bích họa ở địa cung lộ ra vẻ thương xót cho nó. Nó cũng

không thể nào hiểu được vì sao trong ngôi mộ này, nó lại gặp

một con thú trấn mộ ngoại lai.

Ở thế kỷ 20, trước khi mộ cổ Trung Quốc bị nền văn minh

xâm lấn, thiên địch duy nhất của thú trấn mộ vẫn là thú trấn

mộ.

Cửu Sắc không hề lưu tình đâm nó bằng sừng hươu, nó cứ bay

lượn trên không trung như người chim, lại vừa giống dơi, vừa

giống bướm. Nó có thể làm những động tác với độ khó cao,

thậm chí né tránh cầu lửa lưu ly, khiến người ta liên tưởng tới

thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Nó còn không bỏ qua cơ hội công kích Cửu Sắc, dùng rìa cánh

sắc bén như dao để bóc vảy đồng của thú trấn mộ ấu kỳ lân.

Thú cùng thú quyết chiến. Tần Bắc Dương dò xét, bắt đúng

thời cơ, cầm Đường đao nhảy lên, xuất tuyệt học “Ngũ cầm

hí” – trong đó có “Điều hí” bắt chước động tác loài chim, mềm

mại phiêu dật, như chim điều vỗ cánh trên điện thờ, vượt qua

phòng tuyến của người chim mà cắt được một cánh của nó.

Tiếng thiếu nữ kêu thê lương thảm thiết vang vọng toàn bộ địa

cung, như vừa bị chặt tay. Nó rơi xuống sàn gạch mộ thất, giấy

dưa né tránh sừng hươu và cầu lửa của Cửu Sắc, nhanh chóng

lui vào hậu thất.

Tần Bắc Dương thở hổn hển ngồi xuống đất, tay vẫn cầm

Đường đao – mũi đao nóng hổi. Anh xoa chiếc cánh bị chặt

đứt, mặt ngoài toàn lông chim, bên trong là khung xương bằng

sắt thép, hình như là trống rỗng nên không nặng, không khó

bay lên.

Cửu Sắc không muốn bỏ qua, sợ nó có khả năng tự trị thương

của thú trần mộ, bỏ qua cơ hội sẽ gặp nguy hiểm. Khi nó định chạy vào hậu thất, Tần Bắc Dương gọi lại, “Chờ chút!”

Tần Bắc Dương phát hiện ra mộ chí.

Thê chữ lệ được điêu khắc trên bia đá hình vuông, mở đầu bằng hai hàng chữ lớn:

Đại Đường Vĩnh Thái công chúa khắc mộ chí

Thái thường Thiếu khanh kiêm Tu Quốc sử thần tử Ngạn Bá Phụng sắc soạn.

Công chúa Vĩnh Thái?

Anh bỏ qua mấy câu phồn văn rườm rà, xem luôn thân phận của chủ mộ...

“Công chúa húy là Tiên Huệ, tự Nhùng Huy, huyền tôn của Hoàng đế Cao Tổ Thần Nghiêu, tăng tôn của Hoàng đế Quá Tông Văn Võ Thánh, tôn của Thiên Hoàng Đại đế Cao Tông, con gái thứ bảy của Hoàng thượng.

Công chúa Vĩnh Thái, Lý Tiên Huệ, cũng là tôn nữ của Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên. “Hoàng thượng” trong mộ chí chính là Đường Trung Tông Lý Hiển, nổi tiếng vì là con đẻ của Hoàng hậu. Quan hệ của vị công chúa này, cũng như tiểu Hoàng tử triều Đường trong ngôi mộ ở Bạch Lộc Nguyên – Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ là anh chị em họ ngoại, con cháu của Võ Tắc Thiên.

Khi 15 tuổi, Công chúa Vĩnh Thái được gả cho Võ Diên Cơ là con của Võ Thừa Tự. Võ Thừa Tự là cháu trai Võ Tắc Thiên, công chúa và phò mã là anh em họ nội xa. Lúc này, Võ Tắc Thiên sủng hạnh Trương Dịch Chi đẹp trai có tiếng, anh em của Trương Xương Tông, quyền khuynh triều đình và dân gian, dâm loạn kỷ cương. Con trưởng của Trung Tông là Lý Trọng Nhuận, phò mã của Công chúa Vĩnh Thái là Võ Diên Cơ lén lút chửi thề sau lưng, ai ngờ chuyện riêng này lại bị mật thám báo lên, báo cáo cho anh em Trương Dịch Chi, truyền đến tai Nữ hoàng.

Bà cụ tuổi già sắc yếu nhưng lại đam mê trai đẹp vô cùng hoàn toàn bỏ qua tình cảm của con cháu, dẫn cháu trai Lý Trọng Nhuận, cháu gái là Công chúa Vĩnh Thái, cháu rể là Võ Diên Cơ vào cung, đánh trượng mà chết!

“Tân Đường thư” (1) nói Công chúa Vĩnh Thái và phò mã bị bà mình là Võ Tắc Thiên cho treo cổ, “Cựu Đường thư” ghi chép còn ác hơn, nói Nữ hoàng giao ba đứa cháu cho cha họ là Lý Hiển xử lý. Lý Hiển từng làm Hoàng đế Đại Đường, run sợ

trước dâm uy của mẹ, thế cũng siết chết con trai, con gái và con rể để bảo đảm tính mạng cho bản thân!

Có điều mộ chí ở đây thì viết vậy...

“Tự giao tang hùng ngạc, loan sầu cô ảnh, hờn hỏa vị di, bách chu không phiếm, châu thai hủy nguyệt, oán thập lý chi vô hương; quỳnh ngạc điều xuân, phần song đồng chi bí được. Nữ nga trì khúc, thừa bách yên nhi hốt khứ; lộng ngọc tiêu thanh, nhập thái vân nhi bất phản. Ô hô ai tai! Dĩ đại túc nguyên niên cửu nguyệt tứ nhật hoẵng, xuân thu thập hữu thất”

(Dịch nghĩa: Do giao long bỏ mình dưới lưỡi kiếm lớn, chim loan buồn sống cô độc, lửa hờn chưa đổi thay, thuyền gỗ bách trống rỗng, châu thai hủy tháng, hương thơm không có trong mười dặm ai oán; đài hoa ngọc quỳnh héo úa, thuốc bí ẩn của cặp song sinh. Người phụ nữ thôi khúc nhạc sáo, cười khò biếc mà đi; tiếng tiêu ngọc vang vào mây không lời hồi đáp. Ô hô ai tai! Chết vào ngày 4 tháng 9 năm Đại Túc chết, 17 cái xuân xanh)

Đại khái nói là phò mã bị giết trước, Công chúa Vĩnh Thái kinh sợ, bị thương gần chết nên sinh non, chết vì băng huyết ở tuổi 17 xuân xanh!

Vài năm sau, trong chính biến Thần Long, Trung Tông Lý Hiền về vị trí cũ, anh em Trương Dịch Chi, Trương Xương Tông bị xử tử. Lý Trọng Nhuận chết oan năm đó được truy phong “Thái tử Ý Đức”, Lý Tiên Huệ được truy phong “Công chúa Vĩnh Thái,” lễ tang sau khi chết làm rất lớn, trở thành vị công chúa đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc có ngôi mộ làm thêm, mang quy cách “lăng” như của đế vương.

Nói chính xác thì đây không phải mộ Công chúa Vĩnh Thái, đây là Lăng của Công chúa Vĩnh Thái.

Nàng là chị họ ngoại của tiểu Hoàng tử triều Đường Lý Long Kỳ, tuổi tác tương đương – nàng chính là tiểu tỷ tỷ đời trước sao?

Tâm tình Tần Bắc Dương phức tạp, cứ lần mò bước vào hậu thất, tựa như đi về nhà mình. Bên trong có rất nhiều anh trai, chị gái, chị dâu, anh rể, chú bác, cậu, còn có cha và mẹ...

Hậu thất địa cung...

Cầu lửa lưu ly của Cửu Sắc soi sáng đỉnh của mộ thất. Tần Bắc Dương dụi mắt, kinh ngạc khi thấy bầu trời đầy tinh tú. Chẳng lẽ địa cung mở được một thiên tinh sâu không cần che

đây?

Chú thích:

(1) Tân Đường thư (là một sách lịch sử theo thể kỷ truyện trong 24 sách lịch sử Trung Quốc (Nhị thập tứ sử) do Âu Dương Tu thời Bắc Tống chủ biên cùng Tống Kỳ, Phạm Trấn, Lữ Hạ Khanh tham gia vào việc viết và biên soạn vào năm Khánh Lịch thứ 4 (năm 1044), đến tháng 7 năm Chí Hòa nguyên niên (năm 1054) thì hoàn thành. Tên gốc ban đầu là Đường thư, người đời sau để phân biệt với Cựu Đường thư của Lưu Hu nhà Hậu Tấn thời Ngũ đại thập quốc nên đổi tên bộ chính sử thành Tân Đường thư. Tổng cộng có 225 quyển, bao gồm Bản kỷ 10 quyển, Chí 50 quyển, Biểu 15 quyển, Liệt truyện 150 quyển, sách ghi chép lịch sử hưng thịnh và suy vong của nhà Đường bắt đầu từ khi Đường Cao Tổ kiến quốc năm 618 đến khi Đường Ai Đế bị Chu Ôn phế truất năm 907.

Chương 2.1: Cô Hoạch Điều

(1)

Không đúng – đây là hiện tượng thiên văn! Đông có tam túc kim điều (1) tượng trưng cho ngày; Tây có thổ ngọc tượng trưng cho tháng; giữa có ngân hà rực rỡ, không hề vẽ qua loa mà mỗi thiên thể đều có vị trí tương ứng, không chỉ đơn giản là 28 vì sao.

Cầu lửa lưu ly bay một vòng quanh địa cung. Trung tâm một thất có một quan tài đá. Hai bên có đỉnh tuyệt đẹp, ở giữa hai tấm cửa đá, mỗi bên điêu khắc một thị nữ hộ vệ. Đỉnh chớp khắc hình một đôi uyên ương tung cánh, bay về phía nhau, chỉ rõ trong quan tài có một đôi vợ chồng son.

Trên những bậc tam cấp dẫn đến quan tài đã vỡ vụn, có một con hươu và một con mèo ngồi xếp bằng.

Hươu – Lộc.

Mai hoa lộc, rõ ràng thành niên nhưng không có sừng, có lẽ là hươu mẹ.

Tần Bắc Dương nhìn con hươu chuyển động, ngực phập phồng, hai mắt tỏa ánh sáng u ám, nước mắt trào trong hốc... Nó không phải pho tượng, cũng không phải thú trấn mộ mà là một con hươu còn sống.

Mèo – Miêu.

Mèo mun, chẳng biết đã bao tuổi, đen như than, đen chẳng khác gì một tảng địa ngục tăm tối.

Đôi mắt mèo tỏa sáng như hạt hồ đào, lại như ngọc bích, khó mà hình dung được màu sắc? Đúng rồi, giống đôi mắt của Âu Dương Anna!

Nó không phải pho tượng, cũng không phải thú trấn mộ mà là một con mèo còn sống.

Meooo...

Mèo mun kêu một tiếng, giọng cảnh cáo.

Tần Bắc Dương ngần ngại, hay đây là giấc mộng? Anh xông vào mộ của cháu gái Võ Tắc Thiên, Công chúa Vĩnh Thái, cuối cùng gặp một con hươu, một con mèo còn sống?

Anh quay đầu nhìn Cửu Sắc theo bản năng. Trong cơ thể thú

trần mộ này chẳng phải cũng có một con hươu sống sao?
Trong chớp nhoáng, một tiếng khóc vang lên trong quan tài đá.
Tiếng khóc này khiến người ta nổi da gà, kể cả là Tần Bắc
Dương sinh ra lớn lên dưới lòng địa cung
Công chúa 17 tuổi trong quan tài đang khóc ư?
Không, giọng này không phải của tuổi 17, cũng không phải 7,
e là tôi đã được 7 tháng?
Tiếng khóc của trẻ sơ sinh...
Mộ chí của Công chúa Vĩnh Thái ghi “châu thai hỷ thán”,
khó sinh mà chết, lẽ nào đây là đứa bé đã chết từ trong bụng
mẹ, dẫn đến cái chết của công chúa? Là “quỷ anh” trong
truyện cổ Trung Quốc? Là “kumanthong” trong yêu thuật của
nước Xiêm La?
Thanh âm này chân thật như vậy, giống hệt như con hươu mẹ
kia, không phải là ảo giác!
Đại môn của quan tài đá mở ra.
Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống, lấy cung tên, mượn ánh sáng
của cầu lửa lưu ly để nhìn vào trong.
Trong hai cánh cửa đá, một người đẹp ngồi ngay ngắn – chính
là quái vật nửa người nửa chim lúc nãy. Mái tóc dài xõa rối
tung, hai vú lồ lộ, đằng sau không còn cánh, người không còn
lông chim. Dưới chân nó là một cái áo choàng lông chim, nhìn
ra hình dạng nhưng lại thiếu một phần. Vết thương trên người
nó chồng chất, ngực có ba lỗ hồng bị súng tam nhãn bắn qua,
còn có vết bị cầu lửa lưu ly đốt.
Tiếng khóc của đứa trẻ sơ sinh phát ra từ chiếc tã lót trong
lòng nó.
Tần Bắc Dương tin rằng đó không phải trẻ con, tã lót không có
gì, hoặc chỉ là người giả. Tiếng khóc do yêu quái phát ra.
Nhưng mà quái vật nửa người nửa chim lại rất chăm sóc đứa
trẻ, vỗ về tã lót, hờ ra dưới ánh sáng.
Đứa trẻ trong quan tài.
Không phải ảo giác, không phải nghe nhầm, rất chân thực,
không thể giả được. Một đứa trẻ con.
Khoảng 7 đến 8 tháng, bụ bẫm trắng trẻo, hai mắt sáng sủa,
liếc thấy vị khách không mời Tần Bắc Dương.
Trong giây lát, hình như đứa trẻ nhận ra, ngừng khóc.
Đây là... Nhìn quái vật nửa người nửa chim, lại nhìn đứa trẻ
trong tã.
Não Tần Bắc Dương hiện lên ba chữ: Cô Hoạch Điều!

Bên cạnh Càn Lăng, mộ Công chúa Vĩnh Thái, thú trấn mộ Cô Hoạch Điều.

Tần Bắc Dương chợt hiểu ra. Cậu nhớ lại hai năm trước, khi ở Sagano – Kyoto, trong “Bảo tàng yêu quái” sau mộ của Abe no Seimei, bản thân đã được thấy vật thí nghiệm hay xương gì đó của Cô Hoạch Điều.

Cô Hoạch Điều vốn là oan hồn của người phụ nữ có thai bị mất con, khoác áo lông là chim bay, rụng lông thành phụ nữ, thương cướp trẻ con nhà khác về nuôi nấng nên hay bị tưởng nhầm là bọn buôn người.

Công chúa Vĩnh Thái Lý Tiên Huệ chết vì khó sinh, tộc thợ mộ Tần thị phụng mệnh để mà làm thú trấn mộ cho nàng, đương nhiên sẽ nghĩ đến thần thoại về Cô Hoạch Điều. Lợi dụng chủng hồn từ di vật thời còn sống của công chúa, làm ra thú trấn mộ Cô Hoạch Điều giống như đúc. 1200 năm trôi qua, Cô Hoạch Điều này bồi bạn với di cốt của Công chúa Vĩnh Thái và Phò mã, tiếp nhận nỗi đau một xác hai mạng của hai mẹ con, nhớ nhung đứa bé trong bụng không được ra đời.

Ngôi mộ này đã bị trộm vào nhiều lần nhưng đều bị Cô Hoạch Điều tiêu diệt. Nó lại chạy ra khỏi địa cung, có cơ hội hoàn thành di nguyện của chủ mộ – như Cô Hoạch Điều trong truyền thuyết, cướp con của người khác về nuôi.

Quả nhiên Tần Bắc Dương nhìn góc phòng địa cung thì thấy rất nhiều xương trẻ con, còn có xương đùi, xương mác, xương tỳ bà...

Cô Hoạch Điều không muốn hại người khác nhưng vô tình lại khiến gia đình cốt nhục chia lìa, trẻ mới sinh bỏ mình nơi địa cung! Đây e là không phải mong muốn của Công chúa Vĩnh Thái linh thiêng trên trời cao!

Giờ khắc này, đứa trẻ trong lòng Cô Hoạch Điều hẳn là con của những nhà nông quanh đây, bị nó cướp đến địa cung để nuôi nấng.

“Giao đứa bé ra đây!”

Tần Bắc Dương cao giọng quát. Cô Hoạch Điều mở to mắt, gào rú khùng khiếp. Khói đen cuộn cuộn trong một thất khiến người ta không thể không nhượng bộ. Anh kiềm chế thú trấn mộ Cửu Sắc, phòng nó đánh nhau rồi làm hại đứa trẻ, như sợ ném chuột vỡ đồ.

Có điều đôi cánh đó đã bị Đường đao chém đứt một bên, áo khoác lông chim rơi xuống mặt đất, e là không còn khả năng

bay.

Anh bò lổm ngổm đến gần Cô Hoạch Điều, dịu dàng nói,
“Vĩnh Thái! Vĩnh Thái! Nhận ra ta không? Nhận ra ta không?”

Cô Hoạch Điều nghi hoặc cúi đầu rũ tóc, cẩn thận nhìn gương mặt Tần Bắc Dương. Đứa trẻ kia long lanh mắt như muốn nói: Ôi, nhìn quen quá.

Cuối cùng Cô Hoạch Điều – không, là Công chúa Vĩnh Thái Lý Tiên Huệ cũng nhận ra gương mặt này.

Em trai họ ngoại của nàng, con thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ.

Trong phút chốc, gương mặt Cô Hoạch Điều xuất hiện đủ loại biểu cảm: hỉ nộ ái ố, chua ngọt đắng cay, hai mắt đầm lệ. Điều là con cháu của Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, xa cách 1200 năm giờ lại gặp nhau chốn u minh.

“Vĩnh Thái, nói cho ngươi một bí mật – ngươi đã hóa thành hồn phách, vãng sinh chốn Tây Thiên cực lạc” Tần Bắc Dương dùng âm tiết triều Đường sứt sẹo để nói, có mấy chữ là nói bằng Kanon(2) của tiếng Nhật. Anh tiếp tục nói dối, “Hãy nghe ta nói, ta chính là cha đứa bé này! Xin hãy trả nó cho ta!” Cô Hoạch Điều nửa tin nửa ngờ, nhìn đứa bé trong tay. Chẳng ngờ nó lại nháy mắt gật đầu đồng ý với lời của Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương cười với đứa trẻ, Cử Sắc cũng nở nụ cười. Sâu trong địa cung mộ Công chúa Vĩnh Thái, bầu không khí hòa thuận vui vẻ có chút kỳ quái...

Vì thế, thú trấn mộ Cô Hoạch Điều giao đứa trẻ cho Tần Bắc Dương.

Đứa trẻ không những không khóc mà còn cười với Tần Bắc Dương.

Đứa trẻ xinh đẹp, mái tóc đen mềm mại, gương mặt nhu hòa, nhìn đôi mắt thì biết là bé gái.

Bỗng nhiên Cô Hoạch Điều nhớ ra – đây chính là kẻ vừa quyết đấu với mình, còn chặt cánh của mình.

Cô Hoạch Điều hung dữ vươn móng tay sắc bén về phía gáy Tần Bắc Dương, muốn đoạt lại đứa bé gái trong tay anh.

Cửu Sắc vươn cặp sừng trắng muốt cản trở móng vuốt Cô Hoạch Điều, cứu mạng Tần Bắc Dương.

Cùng lúc đó, một loạt cầu lửa lưu ly tuôn thẳng vào ngực Cô Hoạch Điều.

Có lẽ lần này trúng tim thú trấn mộ – linh thạch.

Chú thích:

- (1) Tam túc kim điều: là một con quạ ba chân, toàn thân phát ánh sáng kim quang, giúp dẫn đường cho người bị lạc trong hang tối, rừng sâu, núi thẳm. Đây là Linh Điều xuất hiện từ ánh sáng vi diệu của Thái Dương thuở khai thiên lập địa.
- (2) Kanon: một trong những nguồn phát âm của Kanji tiếng Nhật, mượn từ tiếng Trung Quốc triều Đường.

Chương 2.2: Cô Hoạch Điều (2)

Cô Hoạch Điều kêu thăm ngã sắp xuống vào giữa quan tài đá, ngã xuống cạnh quan tài gỗ của chủ mộ mà hấp hối. Đột nhiên đứa bé khóc! Đôi tay nhỏ bé tròn múp míp đưa sang Cô Hoạch Điều như đó là mẹ ruột của chính mình.

Tần Bắc Dương chưa từng bế trẻ con, luống cuống đỡ cô bé, đồng thời cúi đầu nhìn Cô Hoạch Điều trong quan tài đá.

Cuối cùng nó cũng khôi phục hình dáng thiếu nữ, có lẽ chính là ngoại hình của Công chúa Vĩnh Thái khi còn sống. Nàng ưu thương nhìn Tần Bắc Dương, tưởng như đang nhìn em trai Lý Long Kỳ của mình, kín đáo nói:

“Phụng thiên sơn hà mang mang, thanh tòng đại quát sâm tác hành, tuyền khuê dạ đài tương yếu yếu, thiên thu vạn tuế hà thời hiệu?”

Đây chính là bốn câu cuối khắc trên mộ chí của Công chúa Vĩnh Thái, có lẽ là lời tổng kết cả đời này của công chúa chết trẻ khi 17 tuổi.

Sau đó, Cô Hoạch Điều nhắm mắt lại, là một thú trần mộ trung thành, kết thúc cuộc đời 1200 năm.

Cửu Sắc đập đầu trước Cô Hoạch Điều chứ không ăn linh thạch như với các thú trần mộ khác. Hiển nhiên là nó vẫn còn vài phần kính sợ với Công chúa Vĩnh Thái.

Tần Bắc Dương khẽ thở dài, ôm đứa bé ra ngoài lại thấy nó chỉ mai hoa lộc đằng kia.

Góc địa cung có thật nhiều cỏ khô, thậm chí có cả cát vùi bài tiết của hươu. Hươu mẹ lặc hai đầu vú căng phồng, hẳn là đang thời kỳ cho con bú. Cô Hoạch Điều là thú trần mộ, không thể tiết sữa, vậy làm sao đứa bé này sống được trong mộ cô?

Chính là ăn sữa của con hươu mẹ này.

Cô Hoạch Điều thế mà chu đáo. Nó bắt một con hươu mẹ mới bắt đầu thời kỳ cho con bú về, nuôi nhốt trong hậu thất địa cung, cho cỏ khô và đồ ăn để nó tiết sữa nuôi đứa bé.

Chẳng trách đứa bé này khóc to, sắc mặt hồng hào, tay chân khỏe khoắn, dồi dào sức sống. Hóa ra là nó ăn sữa hươu mà

lớn, nhanh như một chú hươu nhỏ!

Tần Bắc Dương nhớ đến lời cha mình: Năm Canh Tý, khi mình vừa ra đời ở Bạch Lộc Nguyên, mẫu thân qua đời, trên đường về Bắc Kinh, cha anh nuôi một con dê lấy sữa cho anh bú.

Anh nhìn thú trấn mộ Cửu Sắc nói, “Nếu tên của cô bé với người giống nhau thì thật tốt!”

Mọi chuyện đã xong, từ biệt Cô Hoạch Điều, từ biệt Công chúa Vĩnh Thái, Tần Bắc Dương đưa bé gái và hươu ra khỏi địa cung.

Có điều con mèo mun kia vẫn luôn đi theo Tần Bắc Dương, đôi mắt cứ ngóng nhìn đứa bé. Chẳng hiểu vì sao nó lại ở nơi này? Đơn giản là có ba loại khả năng:

Một, mèo mun bị Cô Hoạch Điều bắt từ nơi hoang dã về làm bạn với đứa bé, để nó không buồn.

Hai, mèo mun đi theo lối vào do bọn trộm đào, tự chui vào địa cung, không biết cách chui ra? Xuất hiện ở đây là do tình cờ.

Ba, mèo mun vốn chính là thú cưng của Công chúa Vĩnh Thái triều Đường, làm vật bồi táng chôn theo từ 1200 năm trước!

Như thế thì giống xác ướp mèo ở Ai Cập cổ đại! Vậy tại sao nó còn sống? Trời mới biết!

Có thể khẳng định mèo mun là loài động vật có linh tính, trong ngôi mộ cổ triều Đường này còn có Cô Hoạch Điều và hươu mẹ với khí chất tương xứng.

Con mèo này không bình thường chút nào.

Quả nhiên, thú trấn mộ Cửu Sắc rất ghét con mèo mun này, luôn muốn phun cầu lửa lưu ly đốt nó nhưng bị Tần Bắc Dương ngăn cản.

Bọn họ men theo mộ đạo, từng bước leo lên, để xác đám trộm mộ lại. 1000 năm sau, đội khảo cổ Viên Môn vào đây, cũng sẽ kinh ngạc như khi anh phát hiện ra xác bọn trộm mộ thời Ngũ Đại Tống.

Cuối cùng, Tần Bắc Dương hít thật sâu không khí trong ngôi mộ triều Đường, giúp bản thân kéo dài vài ngày chiến đấu với tể bào ung thư.

Vừa ra khỏi cửa mộ đạo, quay về đêm tuyết Trừ tịch, Tần Bắc Dương chưa kịp hít sâu đã phát hiện ra xung quanh mộ toàn ánh sáng đuốc, hàng trăm nòng súng và lưỡi lê hướng về phía mình.

Chuyện gì thế này?

Cửu Sắc định biến thân thành thú trấn mộ ấu kỳ lân thì bị Tần Bắc Dương cản lại. Anh đang bế trẻ con, không thể làm người vô tội bị thương.

Những người bao vây mặc quân phục Bắc Dương màu xanh nhạt, còn có tiếng ngựa hí, có lẽ là kỵ binh Tây Bắc. Bọn lính hùng hổ, coi Tần Bắc Dương là trộm mộ, định nổ súng tử hình thì có giọng nói vang dội cất lên, “Chờ một chút!”

Một quan quân đeo quân hàm thiếu giáo xuất hiện, nhìn có vẻ không quá 20 tuổi, nắm dây cương của ngựa hãn huyết của Tần Bắc Dương. U Thần cũng không nghe lời, liên tục đá hậu khiến mọi người xung quanh phải né vội.

“Hãn huyết bảo mã này không giống của người thường. Ta nghĩ người cũng không phải phường trộm mộ bình thường”
Đôi phương chỉ vào hai mắt Tần Bắc Dương, nheo mắt nói, “Người đang ôm cái gì?”

“Một bé gái” Hàng lông mày rậm của Tần Bắc Dương nhíu lại. Cậu nhìn vị thiếu giáo trẻ tuổi, “Viễn Sơn?”

“Người là...”

Tề Viễn Sơn tháo nón lính, nhìn kỹ mặt Tần Bắc Dương. Lần cuối hai người họ gặp nhau là mùa hè năm 1919, ở hòn đảo biệt lập Bắc Cực, lăng mộ người Viking, đã tròn 18 tháng xa cách!

Trong 18 tháng này, Tần Bắc Dương hay Tề Viễn Sơn thì cũng đã trải qua rất nhiều chuyện đổi thay. Hai người họ cũng thay đổi ngoại hình rất nhiều, không còn là thiếu niên tuổi đôi mươi mà đi vào thế giới người trưởng thành, chẳng hạn như Tề Viễn Sơn đã lấy vợ, “có con”.

Mùa hè năm ngoái, anh ta dẫn vợ con đến Thiểm Tây, phụng mệnh lập bộ phận lực quân của chính phủ Bắc Dương ở Thiểm Tây, đánh vào thế lực của quân phiệt Trực Hệ ở Đại Tây Bắc. Tề Viễn Sơn chọn trú quân ở Càn Lăng, đánh giá rằng lăng mộ của Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên có cả địa hình và phong thủy phù hợp với việc không chế bình nguyên Quan Trung, còn có thể mượn được vương khí Đại Đường. Ai mà lường trước được? Đêm đầu tiên đến Càn Lăng, giữa tháng Bảy nông lịch, Cửu Sắc – con gái của Âu Dương Anna bị Cô Hoạch Điều cướp đi, biến mất trong đêm tiết Trung nguyên mịt mờ.

Năm tháng qua đi, Tề Viễn Sơn và Anna chưa bao giờ từ bỏ việc tìm kiếm con gái. Họ thăm dò mọi nơi từ huyện Càn, mở

rộng ra năm huyện xung quanh, đến toàn bộ khu vực Quan Trung và sông Vị Hà, cuối cùng là toàn tỉnh Thiểm Tây. Phía Bắc tìm đến núi bảo tháp Diên An, Du Lâm ngoài trường thành, Đông đến thác nước ở Hoàng Hà, Tây đến Ngũ Trượng Nguyên – Thu Phong, Nam đến núi Định Quân ở Hán Trung, khắp nơi đều có dấu chân hai người tìm con gái.

Mọi người đều khuyên cả hai từ bỏ, đứa trẻ bị Cô Hoạch Điều bắt đi tám, chín phần đã chết. Nhưng Anna lại cố chấp tin rằng con gái còn sống, hơn nữa còn đang ở đâu đó quanh Càn Lăng, chỉ là không bao giờ nghĩ đến con bé lại ở trong mộ cổ dưới lòng đất.

Anna cũng từng nghe đến Cô Hoạch Điều, cũng biết thú trấn mộ, nhưng lại không liên hệ được hai thứ này với nhau.

Tề Viễn Sơn cũng không từ bỏ, còn tăng cường sửa sang doanh trại và công sự, chiêu binh từ nông dân các vùng lân cận, tạo thành quân đoàn kỵ, pháo hỗn hợp ở đội quân Tây Bắc. Có thể nói anh ta là thiên tài quân sự, hiệu suất làm việc cao, có tác phong học hỏi được từ lục quân Nhật Bản, huấn luyện được đội binh lính mạnh mẽ, bảo vệ Càn Lăng, giám thị Tây An, đồng thời còn tìm con gái bị mất tích.

Đêm Trừ tịch – đêm 30, Tề Viễn Sơn và Anna không có tâm trạng ăn mừng năm mới. Dù mang tiếng là vợ chồng, hai người đều chia phòng ngủ. Anna vẫn còn giữ chiếc nôi của con gái trong phòng, tin chắc chắn rằng Cửu Sắc sẽ trở về.

Nửa đêm, bọn họ nhận được thông báo có trộm mộ ở vùng phụ cận. Tề Viễn Sơn tuy còn trẻ nhưng trị quân rất nghiêm, không để tâm đến lễ tết cứ thế suất đội ra khỏi trại, đi tuần tra bốn phía. Khi vào trong một trong những ngôi mộ ở Càn Lăng – mộ của Công chúa Vĩnh Thái, bọn họ phát hiện ra có hai tên trộm mộ bị đánh ngất ở cửa mộ. Quân đội quyết định canh giữ ở cửa mộ phía bắc, chờ đám trộm mộ chui ra thì hốt sạch.

Giờ khắc này, Tề Viễn Sơn ôm chặt lấy Tần Bắc Dương, má kề má, vành tai chạm tóc mai, lệ chảy dài...

Chương 2.3: Cô Hoạch Điều (3)

“Từ từ đã!” Tần Bắc Dương bị bạn ôm không thở nổi, “Đừng đè lên đứa bé!” Tề Viễn Sơn cúi đầu nhìn bé con trong lòng Tần Bắc Dương, “Con cái nhà ai đây?”

“Tề Viễn Sơn, cậu không thể tin được đâu, con thú trần mộ trong này là Cô Hoạch Điều!” Hai người đã lâu không gặp, Tần Bắc Dương không kịp ôn chuyện, cứ kể về chuyện vừa xong đã, “Đứa bé này bị Cô Hoạch Điều bắt trộm, ăn sữa hươu mà lớn”

“Cô Hoạch Điều?” Viên mắt Tề Viễn Sơn đỏ hoe, cậu ôm đứa bé trong tay Tần Bắc Dương, run rẩy nói, “Cửu Sắc!”

“Đúng, Cửu Sắc đây này!”

Tần Bắc Dương xách Cửu Sắc lên, định để Tề Viễn Sơn vỗ về nó chút thì Cửu Sắc ghét bỏ tránh ra, đôi mắt lưu ly như muốn nói – coi tôi là vật nuôi thật đấy à?

“Không, đứa bé này là Cửu Sắc!”

Tề Viễn Sơn nhanh chóng mở tã của đứa bé ra, thấy sau cổ có hai cái bớt đỏ hình sừng hươu.

Chỉ hai giây, Tề Viễn Sơn đã đóng tã lại. Tần Bắc Dương cúi đầu nói chuyện với Cửu Sắc nên bỏ lỡ khoảnh khắc này.

Năm tháng trôi qua, chỉ cần nhìn ngoại hình là biết. Dù có thể có chút khác biệt, nhưng bớt sẽ không nói dối. Ánh mắt đứa bé này, khí chất này đều có vài phần giống mẹ, thậm chí cũng có vài phần giống Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc lớn lên ở chỗ chủ nhân ngôi mộ, cùng chỗ với chủ mộ nơi Tần Bắc Dương đã được sinh ra, một là Công chúa Vĩnh Thái, một là Quận vương Chung Nam – là chị em chung huyết thống.

Tề Viễn Sơn run tay, có nên nói cho Tần Bắc Dương không? Đứa bé gái được Tần Bắc Dương đích thân cứu chính là con của anh, là con gái của Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna – tên là Cửu Sắc.

Tề Viễn Sơn ôm bé gái, tưởng mất mà lại tìm được mà mừng đến chảy nước mắt, khóc ròng ròng khiến Tần Bắc Dương

không biết phải làm sao.

Trong năm tháng Cữu Sắc bị Cô Hoạch Điều bắt, Tề Viễn Sơn đã dùng mọi cách, không tiếc bất cứ giá nào để tìm kiếm. Anh ta yêu cô bé con này biết bao nhiêu.

“Tên con bé là Cữu Sắc” Sau nhiều lần đắn đo, Tề Viễn Sơn quyết định chỉ nói nửa câu sau, “Nó là con gái tôi”

Tần Bắc Dương mở to hai mắt, nhận ra đây không phải câu nói đùa.

“Cậu kết hôn sinh con khi nào?” Tần Bắc Dương thơm gương mặt bụ bẫm của đứa bé, “Thật là duyên phận! Đêm Trừ tịch, tôi xông vào địa cung của Công chúa Vĩnh Thái quyết chiến với thú trấn mộ Cô Hoạch Điều, thế mà cứu được con gái của cậu!”

“Đây là ý trời!” Tề Viễn Sơn đau buồn thở dài. Anh ta là người hiểu tất cả, chỉ có Tần Bắc Dương vẫn bị che giấu, “Cậu còn sống! Mà cậu sẽ trở về! Trở về trước mặt chúng tôi!”

“Đúng, tôi còn sống! Đây đúng là kỳ tích! Kể ra thì dài lắm!”

Tần Bắc Dương cuối cùng cũng ngừng lại, không tiết lộ bí mật dưới lòng đất, “Viễn Sơn, thế mà cậu lại đặt tên con gái theo tên của Cữu Sắc, thật là bạn tốt!”

“Đúng rồi, vợ cậu đâu? Dẫn tôi gặp đi, tôi phải gọi một tiếng “chị dâu” đấy nhỉ? Chắc chị dâu nhớ con lắm, coi như là quà mừng đầu năm của tôi cho hai vợ chồng!”

Câu nói này của Tần Bắc Dương khiến Tề Viễn Sơn tê dại sống lưng – vợ của mình, chính là Âu Dương Anna mà Tần Bắc Dương yêu thương nhất!

Nhưng ngày này rồi cũng phải tới, chạy trời không khỏi nắng. Tề Viễn Sơn ôm con lên ngựa, phân phó binh lính niêm phong cửa mộ đạo, trói hai tên trộm mộ quay về.

Đêm Trừ tịch – đêm 30, Tần Bắc Dương cưỡi ngựa hãn huyết, dẫn thú trấn mộ Cữu Sắc xuyên qua đêm tuyết Càn Lăng, tiến vào đôi núi gò như núp vú – doanh trại quân đội kiên cố vững vàng.

Dọc đường đi, Tề Viễn Sơn im lặng không nói gì khiến Tần Bắc Dương cảm thấy âm ỉ buồn bã.

Con mèo mun đi theo ra từ mộ Công chúa Vĩnh Thái cũng luôn chạy theo sau đoàn ngựa thồ.

Trong căn phòng mới lợp ngói, tiếng “Cữu Sắc” vang lên. Một thiếu phụ mặc áo bông chạy ra, vén tóc ra sau tai. Đôi mắt cô lóe ánh sáng lưu ly, nhìn đứa bé trong lòng Tề Viễn Sơn mà

vừa mừng vừa sợ đón lấy. Gương mặt đoan trang dưới ánh nến trào lệ.

Sự chú ý của cô dồn hết lên Tề Viễn Sơn và đứa bé, chưa nhận ra người đàn ông cao lớn đứng sau lưng chồng mình, cũng không thấy “chó săn” bên cạnh người đó.

Âu Dương Anna.

Cô vội vã chạy về phòng ngủ, mở tủ lót, xác nhận là con gái, lại thấy bột đỏ hình sừng hươu sau lưng con – chắc là Cửu Sắc không thể nhầm được, chính là đứa con gái yêu thương hết mực mà bản thân đã đánh mất đêm tiết Trung nguyên.

Đứa bé lại khóc oe oe. Mặc dù năm tháng trôi qua, con gái vẫn nhận ra mẹ, ít nhất là nhận ra mùi của mẹ mình.

Anna vẫn còn sữa. Dù con gái mất tích, Anna vẫn duy trì thói quen vắt sữa, để khi con gái trở về có thể được bú mẹ. Cô cởi áo, đưa đầu vú căng đầy vào miệng nhỏ nhắn của con. Cửu Sắc từng ăn sữa hươu, giờ ăn sữa mẹ lại thấy một mùi vị khác. Bé gái ăn ngon miệng, bú hết bên trái lại bú sang bên phải, cho đến khi ngủ tít trong lòng mẹ. Cô đặt con gái vào nôi, khóa chặt cửa sổ đã được lắp lan can sắt, đề phòng yêu ma quỷ quái đến bắt con mình đi.

Anna lau nước mắt, ôm Tề Viễn Sơn thật chặt, nỉ non bên tai, “Cảm ơn anh! Viễn Sơn! Anh đã cứu con em!”

Đêm Trừ tịch – đêm 30 – bé gái Cửu Sắc 7 tháng có kết cục tốt đẹp.

Tề Viễn Sơn trả lời một câu, “Con gái của chúng ta!”

Âu Dương Anna vẫn đầm nước mắt, không để ý đến Tàn Bắc Dương trong chỗ tối mà thỏa thích hôn Tề Viễn Sơn.

Từ khi kết hôn đến giờ, đây là lần đầu tiên bọn họ thật sự hôn nhau, môi chạm môi.

Tề Viễn Sơn hốt hoảng né tránh, kéo tay Tàn Bắc Dương thật mạnh, “Anna, người cứu Cửu Sắc không phải anh, mà là cậu ấy!”

Âu Dương Anna nghi ngờ đến gần ngọn đèn, giờ mới thấy gương mặt 21 tuổi của Tàn Bắc Dương. Anh vẫn mặc trang phục thợ thủ công giản đơn, chỉ là làn da đã có dấu vết ánh nắng mặt trời.

“Anh...”

Âu Dương Anna lại trào nước mắt. Cô muốn nhào vào lòng Tàn Bắc Dương ôm ấp thỏa nỗi mong thì thấy Tề Viễn Sơn, nhúu mày lui lại.

“Anna!” Tần Bắc Dương không phải người ngu, vừa rồi anh đã chứng kiến cảnh Anna hôn Tề Viễn Sơn, “Chị dâu”

“Anh nói gì?”

“Viễn Sơn! Anna!” Tần Bắc Dương mỉm cười, cầm tay hai người đặt lên nhau, chạm vào chiếc nhẫn ngọc anh tặng cô ngày trước, chẳng ngờ cô vẫn còn đeo, “Chúc phúc cho hai người!”

Tề Viễn Sơn lập tức rút tay về, hạ giọng nói, “Xin lỗi Bắc Dương, mọi người đều nghĩ là cậu đã...”

“Tuởng là tôi đã chết! Đúng rồi, ở lãng mộ người Viking ở Bắc Cực, mọi người thấy tôi rơi vào miệng núi lửa, thịt nát xương tan, hóa thành tro tàn... Toàn thế giới đều sẽ nghĩ như thế! Chuyện thường thôi mà! Đôi khi tôi cũng cảm thấy bản thân không phải người sống, mà là một cô hồn dã quỷ, chỉ có thể sống trong mộ cỏ”

Tần Bắc Dương cười hào sảng, vỗ cánh tay Tề Viễn Sơn, “Viễn Sơn, cậu đã có quân đội và địa bàn của mình, sau này chắc chắn sẽ thành chư hầu một phương rồi!”

Anh lại nhìn đôi mắt lưu ly của Anna, “Anna, con gái em xinh quá, lại có duyên với anh nữa! Anh có thể làm cha nuôi con bé không?”

Anna gật đầu, rồi lại lắc đầu, “Không, anh không thể làm cha nuôi Cửu Sắc”

Trong khoảnh khắc, cô rất muốn nói ra... Tần Bắc Dương, anh là cha ruột của Cửu Sắc!

Nếu Âu Dương Anna sống ở thế kỷ 21, chắc chắn cô sẽ nói như vậy, đồng thời không hề do dự mà ly hôn với Tề Viễn Sơn, dẫn con gái đi, kết hôn với Tần Bắc Dương lần nữa.

Đáng tiếc đây lại là Trung Hoa Dân quốc năm thứ 10, năm 1921 theo lịch Tây, Anna không có nhiều lựa chọn lắm.

Tần Bắc Dương còn có ít lựa chọn hơn. Anh cười nói “Tôi coi như là người chết rồi, mọi người phải sống cho thật tốt! Viễn Sơn là một người đàn ông đỉnh thiên lập địa, Anna gả cho Viễn Sơn đúng là có phúc khí, thật sự là ông trời tác hợp! Đúng rồi, hãy quên tôi đi nhé! Cáo từ!”

Chương 3.1: Mạch khách Bạch Lộc Nguyên (1)

“Bắc Dương! Đừng!” Anh từ chối lời níu kéo của Tề Viễn Sơn, cười ngựa hân huyết U Thần chạy như điên ra khỏi doanh trại. Thú trần mộ Cửu Sắc luôn theo sát anh. Không ngờ con mèo mun kia lại ở lại, mò theo mùi của đứa bé mà chui vào lều. Quân lính vẫn đang đón giao thừa trong doanh phòng, ăn lẩu và ca hát. Để mừng năm mới, có người đốt pháo hoa. Trên bầu trời sao sau lưng Tần Bắc Dương, pháo hoa bay lên sáng rực như ngàn hoa đua nở ngày xuân. Cửu Sắc và U Thần đều dừng lại, nghỉ chân ngắm trời cao. Mùi thuốc súng ngập tràn trong không khí lạnh lẽo, ánh sáng pháo soi rọi cả Càn Lãng và những tấm bia không chữ. Nghĩ đến thời gian phát minh ra hỏa dược và pháo hoa, đây có lẽ là cảnh tượng mỹ lệ huyền ảo mà Võ Tắc Thiên chưa từng được thấy khi còn sống. “Đi! Súc sinh! Đi!”

Bình minh mừng 1 tháng Giêng, qua canh ba, Tần Bắc Dương khản giọng hô, lần đầu tiên chửi U Thần và Cửu Sắc. Anh quát roi mạnh vào bụng ngựa, thúc nó chạy như điên, xa rời lửa khói nổ rộ trên Càn Lãng.

Pháo hoa và sao băng cùng xuất hiện trên bầu trời.

Những giọt nước mắt của thời niên thiếu xưa cũ bay trong gió. Nước mắt bị gió thổi tạt vào mắt, đau như cắt.

Trong đầu anh hiện lên hai câu thơ của Đỗ Mục “Gió cuồng thổi rụng hoa nồng thắm/Lá biếc xum xuê trái trĩu cành” (1) Chỉ tiếc anh không biết “trái trĩu cành” này chính là “con” của mình, nếu không anh sẽ quay lại tìm Anna, ôm lấy đứa con gái ruột của mình là Cửu Sắc.

Từ nơi sâu xa, người có thể cứu vớt đứa bé này trong mộ cỏ cũng chỉ có cha của nó – Tần Bắc Dương.

Mà có thể sống sót trong mộ cỏ triều Đường, ăn sữa hươu mà lớn, tất nhiên cũng là con gái của Tần Bắc Dương sinh ra trên quan tài ở địa cung triều Đường rồi!

Hơn tất cả, chỉ có Âu Dương Anna, Tề Viễn Sơn và độc giả cuốn sách này biết, còn Tần Bắc Dương hoàn toàn không biết

gì cả.

Nhưng anh biết rằng cuộc sống của mỗi người chẳng bao giờ chờ chúng ta đồng ý mới diễn ra. Con người không thể chọn nơi mình sinh ra và thời gian mình sinh ra. Giả như ông trời cho anh thêm một cơ hội, chắc chắn anh sẽ không chọn sinh ra ở năm Canh Tý đất nước tan nát, sinh ra trên quan tài ở địa cung ngôi mộ triều Đường... Nhưng anh sẽ vẫn chọn gặp Âu Dương Anna, dù cho lại một lần nữa sinh ly tử biệt.

Giả như ông trời không để cho chúng ta lựa chọn một lần nữa, chúng ta chỉ có một lựa chọn duy nhất – ấy là chết.

Tần Bắc Dương cưỡi ngựa hãn huyết chạy hết tốc lực một ngày một đêm, đạp mặt băng vượt sông Vị Hà, vòng qua tường thành Tây An cũ. Đây là con đường mà hai mươi một năm trước, cha mẹ anh chạy nạn nên đi qua.

Người Trung Quốc nói lá rụng về cội. Nếu muốn lựa chọn một chỗ chết, đó chính là chỗ họ sinh ra.

Sáng sớm 15 tháng Giêng, Tần Bắc Dương thấy vách núi Bạch Lộc Nguyên.

U Thần đạp tuyết đọng, bùn lầy trên đường mòn, ruộng đồng xung quanh trắng xóa. Cửu Sắc hai mắt tỏa sáng, bước đi ngày càng nhẹ nhàng. Đây cũng là cổ hương mai táng nó 1200 năm trước. Bọn họ đi qua Bá Lăng của Hán Văn Đế, Nam Lăng của Bạc Thái Hậu. Bốn năm trôi qua, thú trần mộ vẫn quen chỗ này, đi qua Bạch Lộc Nguyên lồi lõm, hướng thẳng về núi Chung Nam ở Tần Lĩnh, đi đến một ngôi mộ lớn bị lấp phía trước.

Trời đất hiu quạnh, đồng tuyết bao la. Mạnh Hạo Nhiên triều đường đạp tuyết tìm mai, Tần Bắc Dương thời Dân quốc đạp tuyết tìm mộ.

Tọa độ Cửu Sắc chỉ chắc chắn không sai. Ngôi mộ vắng lặng trước mắt chính là một của tiểu Hoàng tử thời Đường, Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ. Có lẽ cũng là mộ đời trước của Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương nhảy xuống ngựa, quỳ gối trên tuyết, dập đầu ba lần trước ngôi mộ. Đây là cái dập đầu với người chủ mộ đã gặp tai ách, cũng là dập đầu trước người mẹ đã vì hạ sinh ra anh hai mươi một năm trước mà mất mạng.

Dù vào cuối thu năm Canh Tý, anh chỉ vừa tròn đầy tháng khi rời Bạch Lộc Nguyên, nhưng từng ngọn cây cọng cỏ, mỗi bông hoa mỗi cái cây nằm dưới tuyết trắng dày đều được anh

nhận ra. Nơi này là nơi anh mơ thấy vô số lần, là nơi gắn kết với số mệnh của anh.

Cha từng nói khi mình được sinh ra, tình hình nguy cấp nên không làm được hậu sự cho mẹ, chỉ có thể chôn qua loa trong lối vào của bọn trộm mộ. Nhưng ngôi mộ của tiểu Hoàng tử có vô số kẻ trộm, nơi nào mới là nơi chôn cất mẹ mình?

Tựa như tìm kiếm một chiếc lá trong cả cánh rừng.

Tần Bắc Dương gọi Cửu Sắc giúp nhưng thú trấn mộ cũng bất lực. Anh tìm một tấm đá xanh, khắc tên mẹ mình, bên dưới khắc dòng “Đứa trẻ vô dụng Tần Bắc Dương khóc lập”.

Sau khi lập bia mộ, Tần Bắc Dương lại dập đầu. Mộ của cha ở Paris, có lẽ đời này anh sẽ không bao giờ có cơ hội thủ mộ cho ông. Mộ của mẹ ở trước mắt, hơn nữa cũng là mộ của tiểu Hoàng tử thời Đường. Dù quan tài của Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ đã mất từ lâu, rơi vào tay bọn A U và thích khách nhưng anh vẫn quyết định ở lại Bạch Lộc Nguyên, thủ lăng cho mẹ và tiểu Hoàng tử.

Sau hoàng hôn, anh phát hiện ra gần đó có một ngôi mộ cổ, vốn đã bị đám trộm mộ đục khoét sạch sẽ. Tần Bắc Dương thoải mái lén vào trong, quan tài chỉ còn một đồng xương khô. Nhìn ghi chép trên mộ chí, thì ra là ngôi mộ của một quý tộc cuối thời Đường.

Cổ nhân thủ mộ là xây nhà mà ở, Tần Bắc Dương lại quật mộ để ở.

Anh làm một chiếc giường lò trong cung điện của vị quý tộc cuối thời Đường, hằng đêm ngủ cạnh quan tài chủ mộ để không chế tể bào ung thư, kéo dài tuổi thọ. Cửu Sắc đêm nào cũng canh giữ bên chủ nhân, chỉ cần là ở trong mộ cổ thì linh thạch của thú trấn mộ sẽ mạnh lại, không làm tổn thương Tần Bắc Dương. Anh làm một chuồng ngựa trên mặt đất, chắn gió che mưa cho U Thần, để nó an ổn nằm nghỉ.

“Trường An có nam nhi, hai mươi lòng mục nát. Lãng Già chất trước mắt. Sở từ đeo sau lưng. Nhân sinh nghèo kém cõi, hoàng hôn uống rượu chơi. Nhưng nay đường ách tắc, sao phải tu đến già...” (2)

Lòng Tần Bắc Dương chỉ còn “Tặng Trần Thương” của Lý Hạ. Ngày qua ngày, ở ngôi mộ triều Đường, anh quét tước làm cỏ, điêu khắc những dê rừng, ngựa, người đá đã bị chôn vùi, muốn tận lực khôi phục lại nguyên trạng 1200 năm trước. Anh chế tác tượng, sửa nhà, cửa sổ, xe ngựa, nông cụ cho

những nông dân sống xung quanh, lúc kiếm được vài đồng, lúc thu được nửa cân kê, một túi đậu. Anh nhóm lửa nấu cơm, lấy kê làm bánh hoặc cháo cho đỡ đói. Có mấy đại cô nương nông gia muốn hỏi chuyện xem quê anh người nơi nào, có vợ chưa, có muốn an cư lạc nghiệp ở Bạch Lộc Nguyên không nhưng Tần Bắc Dương luôn thành thực trả lời – Bạch Lộc Nguyên chính là quê.

Có một bác gái vẫn còn nhớ tiết Tiểu tuyết 21 năm trước, có một đôi vợ chồng sinh con trên quan tài ngôi mộ của tiểu Hoàng tử thời Đường, sinh được một đứa con trai. Mẹ đứa bé vừa sinh đã chết, đứa bé sống nhờ sữa của những phụ nữ trong thôn, vừa đầy tháng bị cha mang đi. Giờ bác gái này đã già, tóc bạc phơ, là một trong những người cho Tần Bắc Dương bú nhờ năm xưa.

Để báo đáp, Tần Bắc Dương không lấy một xu, sửa căn nhà xập xệ cho bà, lại khéo léo từ chối ý muốn gả đứa con gái mười bốn tuổi của bà cho anh.

Mùa đông qua, tuyết tan thành nước. Chim nhận bay từ phía nam về Siberia. Nhà nông rủ nhau xuống ruộng làm việc, chăm sóc lúa non phát triển tươi tốt...

Chú thích:

- (1) Bài thơ “Thán hoa” của Đỗ Mục. Bản dịch của Lê Nguyễn Lưu. Nguồn: thiviennet. Bài thơ này xuất phát từ việc Đỗ Mục cảm mến một cô gái hơn mình 10 tuổi, hứa hẹn với cô sau 10 năm sẽ xin cưới. Tuy nhiên 14 năm sau ông mới tìm gặp lại được thì cô gái đã lấy chồng 3 năm và có 2 con. Bản gốc hai câu này là “Nư kim phong bãi hoa lang tạ, Lục điệp thành âm tử mẫn chi” Ý chỉ hoa rụng là người đẹp lấy chồng, “tử đầy chi” – hoa đầy cành là người đẹp cũng có con cháu đầy đàn.
- (2) Bài thơ “Gửi Trần Thương” của Lý Hạ. Tự dịch. Đây là bài thơ gọi là gửi Trần Thương nhưng thực ra là bộc lộ sự ai oán của Lý Hạ, cảm thấy mình bị bắt công.

Chương 3.2: Mạch khách ở Bạch Lộc Nguyên (2)

Tần Bắc Dương thủ lã ở Bạch Lộc Nguyên không cạo râu. Râu mọc trên mép, trên cằm, hai má, như gốc rau họ. Anh giống cha mình, chắc chắn sẽ có râu rìa xồm xoàm. Mùa xuân là mùa vạn vật giao phối, không chỉ động vật mà cả con người cũng không kiềm chế được dục vọng. Đêm xuân, tiếng mèo hoang động dục vang vọng trong không trung. Cửu Sắc cũng tấn công U Thần từ phía sau, nửa đùa nửa thật là biểu lộ tình yêu, tiếc thay ngựa hãn huyết U Thần không có hứng thú giao phối khác loài. Tần Bắc Dương đêm đêm ngủ trong địa cung cổ mộ, ung thư phổi không tái phát nữa nhưng sinh vật hồi xuân làm cuộc sống cô đơn của anh diễn ra khá khó khăn. Thanh niên khí huyết dồi dào đành phải dùng tay giải quyết vấn đề.

Tháng Năm nông lịch, tháng Sáu Công lịch, thời tiết nóng dần lên, mùa gặt đã đến.

Quan Trung có vô vàn hai loại “khách”: một là “đao khách”, bảo vệ cho nhà buôn và người du hành, hỗ trợ trông nhà trông sân; hai là “mạch khách” – chuyên gặt lúa mạch thuê, là các nông dân nghèo rớt mòng tơi – nếu còn trẻ tuổi khỏe mạnh, chịu được khổ cực, có kinh nghiệm thu hoạch thì mang liềm đi khắp nơi, đến những thôn thiếu sức lao động để gặt lúa mạch thuê.

Bởi sự khác biệt về địa lý và khí hậu, thời gian thu hoạch lúa mạch ở các nơi có sự khác nhau. Lúa mạch ở Quan Trung chín đầu tiên, sau đó là bình nguyên Ngân Xuyên, cuối cùng mới đến cao nguyên đất vàng ở Thiểm Bắc, di chuyển như chim di trú. Mạch khách đi lần lượt, làm thuê cắt lúa mạch nặng trĩu để đổi lấy thu nhập. Bọn họ thường đi thành đoàn, cha con anh em đi chung để tránh bị bắt nạt.

Tần Bắc Dương cũng tham gia đội ngũ mạch khách. Người làm việc cùng anh là ba anh em nhà họ Lưu, tuổi tác tương đương, đến từ huyện Bảo An ở Thiểm Bắc. Ba anh em không có một tác đác ở gia tộc, đời đời làm tá điền cho địa chủ, cha

mẹ chết đói trong nạn đói nhiều năm trước, giờ chỉ còn cách làm mạch khách để sống sót, bằng không về nhà cũng không lấy nổi vợ.

Tần Bắc Dương là con nhà thợ thủ công, lớn lên dưới địa cung, chưa bao giờ thật sự làm việc nông, khi bắt đầu động tác lúng túng, đổ mồ hôi khom lưng giờ liềm hết như đao khách ở Quan Trung vùng kiếm. Tiếng lúa mạch đứt rào rào nghe như tiếng đầu bị chặt răng tặc. Anh vừa cắt mạch vừa buộc theo nhóm mạch khách, khắp đồng ruộng toàn lúa mạch được bó lại. Trước mắt là sóng lúa dập dờn theo gió vàng rực, phía sau cũng là sóng gốc rạ trơ ra chảnh tề. Những thân thể cường tráng làm việc nửa ngày cũng gập cả người. Có vài người phạt liềm quá tay, cắt cả vào người.

Ngày nào cũng làm việc nặng khiến Tần Bắc Dương ăn rất nhiều, một lần làm xong có thể ăn mấy bát mì. Sau khi trời tối, nhóm mạch khách ở lại đồng ruộng, hóng mát nói chuyện phiếm, kể chuyện cười, nói nhà ai mới có con dâu, đếm tiền, tính toán châu huyện sẽ đến gặt tiếp theo.

Tiết Đoan Ngọ năm 1921, lúa mạch Bạch Lộc Nguyên đã được thu hoạch xong. Tần Bắc Dương là người cuối cùng đứng lên khỏi đồng ruộng, tay trần cầm liềm, cơ ngực cường tráng, cổ đeo dây huyết ngọc âm Hòa Điền. Mồ hôi trên người lấp lánh dưới ánh mặt trời như dầu olive.

Bỗng nhiên, một con ngựa trắng xuất hiện trên bờ ruộng. Một cô gái đeo khăn che mặt màu đen, mặc đồ đen, đội nón lá, cưỡi ngựa tư thế rất oai hùng.

Dù không thấy mặt nhưng chỉ bằng dáng hình và sức sống mãnh liệt này, Tần Bắc Dương đã đoán được, “Em gái A U!” Cô gái xuống ngựa, tháo khăn che mặt, lộ ra gương mặt tuổi 18. Gò má cô đã dịu hơn, ngực phồng lên, như bị mặt trời chói chang bôi một lớp dầu trơn.

Thú trần mộ Cửu Sắc canh giữ bên người chủ nhân. Tuy nó giống chó ngao, lông phủ đầy người nhưng trong mùa hè nóng bức, nó vẫn không thè lưỡi giải nhiệt như chó bình thường.

Tần Bắc Dương nhìn bốn phía theo bản năng. A U hồ hững nói, “Khỏi phải nhìn! Anh, em không dẫn ai theo. Lần này em một mình đến đây tìm anh”

“Em biết anh ở ẩn ở Bạch Lộc Nguyên?”

“Em đoán nếu anh quay lại Quan Trung, nơi anh muốn đi nhất sẽ là ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên – nơi anh sinh

ra”

Cô dắt ngựa đến trước một tiểu Hoàng tử triều Đường.

Tần Bắc Dương nghĩ đến bản thân đang ở trần, khá là bất lịch sự trước một cô gái nên xấu hổ cười, che liềm trước người,

“Nếu thật như thế, em không sợ anh bắt cóc em à? Thậm chí là... làm hại em?”

“Thứ nhất, anh, em không tin anh sẽ làm điều hèn hạ với em; thứ hai, năm em 6 tuổi đã được anh cứu từ tay lão thái giám trong lăng Hoàng đế Quang Tự – như vậy, cái mạng này của A U là anh ban cho. Nếu anh muốn lấy thì cứ lấy, A U sẽ không phản kháng!”

Tần Bắc Dương và A U sánh vai nhau đi, cái bớt sừng hươu vươn đến ót như ngọn lửa. Các cô gái trong ruộng nhón nháo ghen tỵ với cô gái cười ngựa trắng này.

Đến trước ngôi mộ triều Đường, tượng ông Trọng và ngựa đá, dê rừng dựng ngay ngắn. Ngôi mộ này đã được Tần Bắc Dương dọn dẹp ngay ngắn, chỉ còn lớp cỏ xanh mỏng và vài cây bách mọc lên.

Ngựa hãn huyết nhận ra A U. Trước đây, chính A U đã tặng nó cho Tần Bắc Dương. U Thần chạy như bay đến bên cạnh A U, ôn chuyện với chủ cũ.

Cô xoa đầu ngựa, “Anh, anh có muốn xuống nhìn một chút không?”

“Nhìn gì?” Tần Bắc Dương vẫn cảnh giác, “Quan tài trong địa cung chẳng phải đã bị các người mang đi rồi sao?”

“Đúng thế. Quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường được chúng em bảo quản rất tốt, không hề sơ hở, kính xin anh cứ an tâm” A U thông thả đi quanh mộ, đổi chủ đề, “Nếu quan tài còn ở lại ngôi mộ này, e rằng lúc nào nó cũng có thể bị quân phiệt, tặc phi, thậm chí là những nước cường quốc trộm mất” “Các người đang bảo vệ quan tài?”

A U buông ngựa hãn huyết, đạp lên lớp đất vàng nổi cục, “Ít nhất thì cũng không phải bọn em đào cái quan tài đó lên”

“Em à, em làm gì cũng không phải tự dung. Có phải dưới địa cung còn bí mật nào khác? Lễ nào có liên quan đến việc anh ra đời?” Tần Bắc Dương nhíu lại, xoa đầu Cửu Sắc, “Hoặc là nó!”

“Không sai”

Tần Bắc Dương khẽ gật đầu, trên nhìn trời xanh, dưới nhìn đất vàng, Bắc xem nước sông Vị Hà, Nam xem núi Tần Lĩnh, đời

đã sắp xếp để anh phải quay về nơi mình ra đời.

“Nhưng anh không thể tìm được xác mẹ mình, sao có thể tìm được cửa vào ngôi mộ?”

Năm Canh Tý, khi Tần Bắc Dương mới sinh ra, vợ chồng lão Tần rơi vào động do lũ trộm mộ đào, hẳn là số mệnh an bài, không phải điều ngẫu nhiên, không ai có thể chống trả.

A U bước đến, chỉ một góc hộc cổ xiêu vẹo, giẫm một cái,

“Cửa vào ở đây”

“Em chắc chắn?”

Trên Bạch Lộc Nguyên, Tần Bắc Dương cười trần, trèo lên cây hộc già, cơ bắp nổi lên.

“Đào xuống ba trượng ba thước là thấy cửa vào!”

Ba năm trước, A U dẫn người đến lấy quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường trong mộ từ chính lối này.

Anh gọi thú trấn mộ, ngồi xổm xuống ghõ, “Cửu Sắc ơi Cửu Sắc, ngươi có muốn về nhà không?”

Cửu Sắc chớp đôi mắt lưu ly, gật đầu đồng ý.

Chương 4.1: Ngôi mộ kỳ quái (1)

Năm Dân quốc thứ 10, năm 1920 Công nguyên, ngày 5 tháng 5 nông lịch, tiết Đoan ngoKhông cần do dự, Tần Bắc Dương tiếp tục cởi trần, lấy xẻng đào xuống ba trượng ba thước. Cũng may anh làm mạch khách vài ngày, tay và eo có lực. Đất chỗ này cũng xốp, bên dưới còn có khói bay lên. Chưa đến nửa tiếng, cửa mộ đã xuất hiện. Xung quanh đó còn vết cháy đen, là do quân phiệt dùng thuốc nổ lúc trước.

A U đeo một cái túi to. Đây là công cụ thăm dò cần thiết của “Địa cung đạo”. Tần Bắc Dương đeo Đường đao và cung tên, cùng Cửu Sắc mò mẫm vào mộ đạo.

Thế giới vắng vẻ không tiếng động, từ vùng ruộng đồng nắng chói chang đã thành đêm tối triều Đường tối tăm mờ ảo. Thú trấn mộ phun cầu lửa lưu ly soi sáng đường phía trước. Anh nhìn bích họa trên tường, phong cách tương tự với mộ của công chúa Vĩnh Thái, các thị nữ với quần áo và dung mạo quen thuộc. Có lẽ chúng được cùng một nhóm họa sĩ vẽ, mẫu cũng là chung một nhóm người.

Bọn họ đi một đoạn rất xa, tiến sâu dần xuống lòng đất. Tần Bắc Dương cảm thấy như mình đang về nhà.

A U phát hiện ra dấu vết nước ngập, bảo Tần Bắc Dương cẩn thận. Cửu Sắc thoải mái bước qua, tiện thể đập vỡ vài mẫu xương nhỏ.

“Đây là người ở đâu? Lẽ nào thời cổ cho chôn theo trẻ con?”

A U lạnh lùng nói, “Đây không phải người mà là vọng tượng! Nó phá mộ cổ. Thú trấn mộ là khắc tinh của chúng”

“Đúng, anh nhớ rồi. Trong “Tần thị mộ tượng giám” có viết” Tần Bắc Dương nheo mắt, chợt nhớ đến yêu quái Kappa ở Nhật Bản.

Nhưng mộ đạo tiếp tục kéo dài. Bức tường kim cương và cổng mộ thất lần trước A U thấy đã biến mất không dấu vết. Tần Bắc Dương cảm thấy nghi ngờ. Từ nhỏ đến lớn, anh đã vào vô số mộ nhưng chưa từng đi lối mộ đạo nào dài như vậy.

Dọc đường đi, họ liên tục thấy ngã ba, như cổng ngầm ở Paris

vậy. Mộ đạo như mạng nhện, không biết sẽ hướng đi đâu? Mỗi lần A U đi qua một cửa cũng để lại dấu vết, tránh lại lạc đường không ra được.

“Mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường là một mê cung?”

“Đúng thế” A U giờ đèn bão về phía trước, “Hình dạng như sừng hươu, trạng thái như ốc vặn, còn giống tổ ong tổ kiến. Nơi này có rất nhiều mộ thất nhưng chúng ta không thể cứ thế xông vào. Mỗi gian đều có thể có một thú trấn mộ đáng sợ. Hai chúng ta cộng thêm Cửu Sắc chưa chắc đã đấu lại chúng”

“Chúng ta mở thử một cái đi!”

Vì đã bị lừa nhiều lần, Tần Bắc Dương không tin lời cô, lập tức thi triển tay nghề thợ đá tổ truyền, mở một cánh cổng bằng đá cẩm thạch.

Cầu lửa lưu ly của Cửu Sắc bay lững thững vào sâu trong mộ thất. Dường như có tiếng gió vi vu, ngựa hí, các bức bích họa cổ xưa lần lượt được soi sáng, vô số các thị vệ và kỵ mã đang trong nghi thức xuất hành. Những thị vệ này mặc giáp trụ, lưng đeo cờ hình đao dựng thẳng, như cờ tam giác trong Kinh kịch. Ngọn đèn dầu soi sáng hình thiên quân vạn mã, những nhân vật trong bức họa có biểu cảm sinh động: người nháy mắt, người la mắng, người gương cung lấp tên.

Vèo!

Một luồng sáng vụt lao ra từ mộ thất. Tần Bắc Dương nhanh nhẹn kéo A U nằm xuống. Một mũi tên nhọn hoắt bay qua đỉnh đầu họ, đập vào vách đá phía sau lưng keng.

Ba giây im ắng, A U định ngẩng đầu thì bị Tần Bắc Dương sống chết ấn xuống.

Mũi tên vừa rời chỉ để thăm dò. Hàng trăm mũi tên bay sượt qua da đầu họ, cắm đầy lên tường. Nếu ai đứng tại chỗ chắc chắn sẽ bị bắn thành con nhím như Dương Tái Hưng ở sông Dương.

Để bảo vệ chủ nhân, sừng hươu của Cửu Sắc dài ra chằng chịt. Linh thạch trong thú trấn mộ càng mạnh, sừng hươu của nó càng nhiều nhánh, chi chít chằng chịt như một cái khiên, chặn được làn mưa tên.

Giờ Tần Bắc Dương mới dám ngẩng đầu, nhìn qua khe hở sừng hươu. Anh thấy trong mộ thất có hơn mười võ sĩ cười chiến mã. Bọn họ mặc khôi giáp giống trong bích họa, tay cầm đao thương kiếm kích búa rìu móc xiên, phi thẳng ra cửa mộ thất.

Là người ra khỏi bích họa sao?

Không, dưới lớp mũ giáp đỏ toàn là mặt dã thú. Có gấu chó, mãnh hổ, báo săn, sài lang, thậm chí còn có cá sấu mà người Trung Quốc xưa gọi là trư bà long hoặc đà.

Tất cả đều là thú trấn mộ!

Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly, như sao chổi tập nguyệt, lại như cầu vòng nổi mặt trời, cuối cùng như chim ưng đáp điện, hóa thành thiên quân vạn mã Đại Đường mà quyết chiến với những kỵ sĩ thú trấn mộ này.

Trời mới biết là người đấu thú? Hay thú và thú quyết chiến?

Theo lời A U thì chúng chỉ là thú trấn mộ có “xác không hồn”, có điều số lượng rất đông, có thể sinh sôi nảy nở. Tần Bắc Dương nghe tiếng binh khí va vào nhau, tiếng chân tay đứt gãy, máu tươi bắn ra, còn có tiếng người thú rên la thảm thiết. Nhưng thú trấn mộ trong mộ thất mỗi lúc một đông, khó mà phân biệt được ngoại hình xem nó là con thú nào. Quân đoàn của Cửu Sắc không có cùng trình độ chỉ là lửa và ánh sáng, nhiệt độ, không phải vũ khí thực sự, dần dần không thể ngăn cản được cơn sóng tấn công của sắt thép.

Trong chớp nhoáng, dưới địa cung vang lên tiếng nhạc du dương...

Giống sáo không phải sáo, giống tiêu không phải tiêu, khó nói thành lời. Trong hoàn cảnh bị giam cầm dưới lòng đất, cảm xúc nào đó trỗi lên trong lòng, âm thanh xoa dịu tai của con người.

Những kỵ sĩ thú trấn mộ chuẩn bị vượt qua khiên sừng hươu thì đột nhiên đứng im, như bị điểm huyết. Mỗi gương mặt dã thú đều ngưng đọng lại, thậm chí chúng như tỉnh mộng cổ hương, tất cả đều bình tĩnh lắng nghe khúc nhạc xưa.

Tần Bắc Dương quay đầu lại, thấy A U lấy tiêu xích bát từ trong túi “Địa cung thuyết”.

Tiêu thước tám đầu lâu Xuân Vũ

Triều Chiết Giang bao trở về xem

Ai hay bát vỡ giày rơm

Hoa anh đào đã đặt chân mấy câu (1)

Cô vừa thổi tiêu tình cảm dạt dào, vừa nhìn Tần Bắc Dương liếc mắt đưa tình. Tần Bắc Dương nghĩ chậm hơn người bình thường, mãi mới hiểu được ý của A U – đóng cổng!

Cửu Sắc lùi lại, Tần Bắc Dương nhanh chóng kéo then đồng gài cửa lại, giam giữ hàng nghìn kỵ sĩ thú trấn mộ trong đó.

A U giờ mới buông tiêu xích bát, ngã lặn ra thở dốc. Nếu không đóng cửa mộ, chắc cô sẽ tắt thở mà chết.

“Đồ ngốc!”

Thiếu nữ oán trách, giờ xích bát lên gõ nhẹ hai cái vào đầu Tần Bắc Dương.

Vừa rồi bọn họ ngàn cân treo sợi tóc, chỉ cần đứt tiếng nhạc là đám kỵ sĩ thú trần mộ sẽ lao tới, xé tan xác A U và Tần Bắc Dương, Cửu Sắc cũng không cứu được.

Trời mới biết ngôi mộ này có bao nhiêu thú trần mộ?

“Cha anh từng nói thú trần mộ có nhiều cấp bậc khác nhau, theo chế độ phong kiến của thời đại đó, cả chức quan và gia tộc. Chí cao vô thượng là thiên tử, con trưởng kế thừa đại tông, con vợ bé là tiểu tông làm chư hầu. Cao nhất là thiên tử, sau đó đến các tước không đồng đẳng: công, hầu, bá, tử, nam. Chư hầu lại phân thành nhiều tiểu tông như khanh đại phu, y thủ loại thôi, trực chí sĩ...”

“Ai mà biết được thú trần mộ của thiên tử là loại nào? Bất kỳ con thú trần mộ đơn lẻ nào cũng không phải đối thủ của thú trần mộ thiên tử”

“Không biết bao nhiêu con mới đánh bại được nó?”

“Bảy”

A U khẳng định.

“Tập hợp 7 thú trần mộ?”

“3000 năm nay, nhà họ Tần các anh chế luyện thú trần mộ, không hơn 10000 thì cũng phải được hàng ngàn con, không phải cứ đào được bảy là được, mà phải là thú trần mộ cấp bậc cao nhất mới được”

“Đây chính là địa cung của Tần Thủy Hoàng do nhà các anh xây, nguyên nhân đào nhiều thú trần mộ như vậy chính là muốn chọn ra 7 con thú trần mộ để đào Càn Lăng, đánh bại thú trần mộ thiên tử”

“Nhưng Cửu Sắc...” A U nhìn chằm chằm vào đôi mắt lưu ly của Cửu Sắc, “Nó đã ra khỏi tam giới, không ở trong ngũ hành! Nó không thuộc về bất kỳ cấp bậc nào!”

Tần Bắc Dương nhớ đến ảnh chụp X-quang của Cửu Sắc ở Versailles – Paris, trong cơ thể Cửu Sắc chính là một thần thú thượng cổ vẫn đang sống.

Chú thích:

(1) Bài thơ “Xuân Vũ lâu đầu xích bát tiêu” của Tô Mạn Thù.
Bản dịch Lê Xuân Khải. Theo thiviennet

Chương 4.2: Ngôi mộ kỳ quái (2)

Bọn họ tiếp tục đi về phía trước, đi qua một đường rẽ, đi xuống một dãy thang, không dám mở thêm bất kỳ cửa mộ thất nào khác. Dọc đường đi, thỉnh thoảng họ cũng thấy vài bộ xương khô, có chỗ còn có nhiều khung xương, chứng tỏ đó là xương của đội trộm mộ khá lớn, bị thú trấn mộ toàn diệt.

“Cửu Sắc, có phải do mày làm không?”

Tần Bắc Dương cúi đầu hỏi. Thú trấn mộ lắc đầu tỏ vẻ vô tội, không muốn bị đổ lỗi, cũng không muốn tranh công.

Nhìn vào đồ mang theo người di cốt thì có lẽ sớm nhất là thời Ngũ Đại Thập Quốc, muộn nhất là Trung Hoa Dân quốc, nhưng nhiều nhất vẫn là thời Tiền Thanh. Đối với trộm mộ mà nói, đây hẳn là một địa ngục không lồ, so với Càn Lăng và lăng Tần Thủy Hoàng càng khó đào hơn.

Quả nhiên, A U đi tiếp đến lối rẽ tiếp theo thì nhận ra dấu vết mình từng lưu lại – thế là bọn họ đi một vòng lại về chỗ cũ.

Nếu quay ngược lại thì ít nhất cũng đi lại theo đường cũ được, nhưng đây cũng là một điểm trung gian. Dọc theo con đường này, A U và Tần Bắc Dương đều cực kỳ cẩn thận, để tránh lạc đường, thế mà tại sao giờ lại quay về chỗ cũ?

Trừ khi con đường của bọn họ có vấn đề.

Tần Bắc Dương lập tức kiểm tra khe hở ở lối rẽ, quả nhiên có dấu vết cơ quan nằm giữa mái vòm và thạch bích. Nếu nó còn nguyên dấu vết của 1200 năm trước thì hẳn phải bám bụi dày, nhưng chỗ trước mặt mới tinh, có dấu vết cọ xát, giống như đã được dầu máy bôi trơn.

Anh áp tai vào tường mộ đạo, ở chỗ ngã ba đường quả nhiên có tiếng máy móc chuyển động vang lên từ dưới lòng đất. Tần Bắc Dương lại xem thạch bích phía bên kia mộ đạo. Giờ âm thanh lại không phát ra từ lòng đất mà phát ra từ trên đỉnh đầu, như đến từ vũ trụ trên cao.

“Ôi trời đất quỷ thần ơi!”

Giờ Tần Bắc Dương mới ý thức được rằng bản thân ngôi mộ này cũng đang sống!

Trong đó, trên dưới trái phải là vô số gian mộ thất, lối mộ đạo chẳng chịt, như một khối rubik xoay đủ các hướng.

Rubik được người Hungary Ernő Rubik phát minh ra vào năm 1974. Nhưng khi Tần Bắc Dương học ở Nhật Bản đã vẽ sơ đồ phác thảo rubik trên sàn nhà, để dễ dàng nhận biết không gian và kết cấu của hình lập phương.

Anh đã tính toán trên giấy nháp, số lượt thay đổi của rubik cấp hai là $3,67 \cdot 10^6$

Nếu như rubik của người đời sau thì là $43 \cdot 10^{19}$! Đó là một con số khổng lồ.

Trên lý thuyết, các cấp số của rubik có thể tăng lên vô hạn, vì vậy có vô hạn lượt biến đổi.

Về mặt nào đó, rubik cũng tương tự như cờ vây của Trung Quốc.

E rằng rubik trong ngôi mộ này đã tham khảo phương pháp tính toán của cờ vây?

Hiện tại, Tần Bắc Dương đang ở trong ngôi mộ này. Nó là rubik bao nhiêu cấp, có bao nhiêu mộ thất và mộ đạo, có lẽ chỉ có người thiết kế ở thời Võ Tắc Thiên mới biết được.

Mà vị thiên tài thiết kế lăng mộ này là ai? Một vị tổ tiên của gia tộc họ Tần? Tần Bắc Dương không biết.

Có điều, anh nhớ đến một ngôi mộ.

“A U, em còn nhớ bên bờ sông Mẫu Đơn, chúng ta đã cùng thám hiểm ngôi mộ bảy tầng ở nước Bột Hải”

“Đúng, thú trấn mộ Nữ Thần Đầu Ưng”

“Ý anh là, ngôi mộ to đùng đó có hình dạng và cấu tạo cực kỳ đặc thù, cũng có rất nhiều mộ thất trong một ngôi mộ, giống như nhiều phòng trong tòa nhà chọc trời” Tần Bắc Dương vuốt ve vách đá, “Ngôi mộ Bột Hải kia cũng do một trong những tổ tiên nhà họ Tần tạo nên, chỉ sau lúc tiểu Hoàng tử Quận vương Chung Nam hạ táng nhiều nhất 20 năm”

“Ý của anh là... hình dạng và cấu tạo của ngôi mộ ở Bột Hải bắt nguồn từ ngôi mộ rubik này?”

“Xuất thân từ một gia tộc, hầu như cùng một triều đại, có thể là cha con truyền nghề”

A U như suy nghĩ gì đó, “Đối với vong hồn trong mộ thì giống như kiếp trước và kiếp này?”

“Ví dụ hay đấy! Hai mươi năm, ở thời cổ đại có thể coi là hai thế hệ. Nhưng hai ngôi mộ này khác nhau ở chỗ mộ ở Bột Hải có hơn mười gian mộ thất, tất cả đều cố định; mộ ở Bạch Lộc

Nguyên lại là mộ sống – có thể thay đổi vị trí mộ thất và mộ đạo, như một khối rubik lớn, còn cao cấp hơn ngôi mộ ở Böt Hải”

“Ngôi mộ biết thở, có nhịp đập?”

Tần Bắc Dương lại nhớ đến một đoạn văn tự, “Nghĩ thử mà xem, văn tự ghi trong mộ Böt Hải có nói ngôi mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên là Đế lăng! Như vậy không chỉ đơn giản là của tiểu Hoàng Tử Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ”

“Ngôi mộ này còn có cấp bậc cao hơn Đế!”

“Vì vậy Cữu Sắc...”

Cậu cúi đầu nhìn cặp sừng trắng muốt, đôi mắt lưu ly xanh biếc mở to...

Quý không thể tả, vậy thì không tả!

Nhưng những lời này khiến A U nghĩ ra. Cô cầm tiêu xích bát chỉ vào lối mộ đạo quanh co, “Anh ngốc quá! Sao anh không bảo Cữu Sắc dẫn đường!”

“Ừ sao không nghĩ đến nhỉ?” Tần Bắc Dương vỗ đùi, ngồi xổm nói với Cữu Sắc, “Về nhà! Dẫn chúng tao về nhà của mày đi!”

Cữu Sắc sống ở thế kỷ 20 đã lâu, có thể hiểu được ngôn ngữ của thế giới này, không chỉ giọng Bắc Kinh, giọng Thiên Tây, giọng Thiểm Tây, giọng Hà Nam, giọng Đông Bắc, thậm chí cả giọng Thượng Hải của Anna.

A U 18 tuổi cười khúc khích, thầm nghĩ – anh có lúc thiên tài hơn người, có khi lại ngốc hơn người bình thường rất nhiều.

Chắc là cách nghĩ của thợ thủ công rồi!

Thú trần mộ ấu kỳ lân về nhà đã sớm ngứa mắt với kiểu lạc đường liên tục của hai con người, lập tức hùng dũng oai vệ khi phách hiên ngang mà đi qua từng mộ đạo, leo lên leo xuống như trèo đèo lội suối, đi qua rất nhiều lối ngã ba.

Có hơi vòng vo không nhỉ? Tần Bắc Dương liên tục nhắc nhở Cữu Sắc rằng đừng cho chủ nhân chết toi nhé.

Cuối cùng, đến cuối mộ đạo, một cánh cửa kim cương xuất hiện trên tường.

Vẫn là thú trần mộ đáng tin!

Trên cửa khắc một đôi hươu, sừng hơi dài so với bình thường, nhìn không giống hươu sao, hươu sừng đỏ, hơi giống Lộc thân thượng cổ.

Chẳng nhẽ trong cơ thể Cữu Sắc là hươu tiền sử đã tuyệt chủng?

Không cần Tần Bắc Dương đẩy cửa, thú trấn mộ tự dùng sừng hươu ẩn cửa mộ ra. Từ biến cố bốn năm trước đến nay, cánh cửa này vẫn luôn khép hờ, không ai bước qua.

Địa cung thực sự của tiểu Hoàng tử triều Đường, nơi quan trọng nhất trong ngôi mộ lớn ở Bạch Lộc Nguyên.

Hít sâu. Bầu không khí dưới lòng đất khiến người thường thấy khó thở nhưng Tần Bắc Dương lại thấy dễ chịu hơn.

Tần Bắc Dương đi trước, A U theo sau, Cửu Sắc chạy khắp nơi, như đứa trẻ đi lạc nhiều năm được về nhà, vừa hưng phấn vừa tò mò, muốn tìm lại những kỷ niệm cũ, khó thích nghi được với những thay đổi gần đây.

Thay đổi chính là nó đã bị cướp sạch sẽ, không còn gì.

Bốn năm trước, quân phiệt không khác gì đám cường đạo giết người cướp của, xông vào địa cung, dùng vũ khí thế kỷ 20 đánh bại thú trấn mộ, chở quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đã chết đi. Vàng bạc châu báu, nôi niêu chum vại ở đây không còn sót lại gì.

Cửu Sắc khuyu gói quỳ trước bức bích họa hoàn hảo duy nhất, bị thương chảy nước mắt.

Chương 5.1: Dưới giếng vàng

(1)

Tần Bắc Dương nương theo cầu lửa lưu ly để nhìn bức bích họa đẹp đẽ. Đây là món bảo vật mà đám quân phiệt cướp bóc không đem đi được. Anh nhìn những thị nữ và người hầu trong bích họa. Còn cả lỗ bộ (1) của xa giá, dù không vẽ hình Hoàng đế ngự bên trong nhưng tám phần mười là một người phụ nữ – Võ Tắc Thiên. Đi đầu đội quân danh dự trùng điệp này là một thiếu niên cưỡi ngựa trắng chỉ khoảng 15, 16 tuổi, đầu đội thúc phát kim quán (2), khoác áo sắc vàng, hông đeo bảo kiếm, ngực có một viên ngọc Hòa Điền – chính là dây chuyền huyết ngọc âm trước ngực Tần Bắc Dương. Quan trọng nhất, người thiếu niên cưỡi ngựa này hiển nhiên là hoàng thân quốc thích, ngoại hình nhìn giống hệt Tần Bắc Dương.

Hoặc có lẽ là... phiên bản thiếu niên Tần Bắc Dương da trắng mịn màng, com ngon áo đẹp.

“Đây chính là ngoại hình của chủ mộ?”

Tần Bắc Dương cúi đầu hỏi Cửu Sắc. thú trấn mộ gật đầu, quỳ lạy trước bức bích họa.

Khí thế bức họa bức người, tỉ mỉ như thật, không giống với những bức họa bên ngoài mộ đạo. Đây giống nét vẽ của một đại sư. Góc bích họa hình như có chữ, Tần Bắc Dương lại gần xem thử thì quả nhiên thấy được chữ ký. Thông thường, bích họa trong mộ cổ không có chữ ký vì phần nhiều họa sĩ là người vô danh, dù cho kỹ năng vẽ rất tốt. Cậu nhìn hồi lâu mới nhận ra ba chữ “Ngô Đạo Tử”!

Quả nhiên là tác phẩm của “Họa Thánh” Ngô Đạo Tử!

Anh nhớ đến ba năm trước, trong hang núi Thạch Kinh ở chùa Vân Cư, Phòng Sơn, Bắc Kinh, thích khách Lão Cha đã đưa “Vân cư tứ bảo” cho bảy đại tài tử. Bảo bối thứ hai chính là tranh vẽ tay Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ do Ngô Đạo Tử vẽ, nhìn rất giống thật, chẳng phải cùng một gương mặt trong bức bích họa này sao? Còn cả miếng ngọc trắng này nữa, chỉ là khi đó nó chưa dính máu.

Rời bức bích họa, bọn họ đi sâu vào địa cung. A U nhìn bàn cờ

vây bằng ngọc thạch và cả bộ cờ vua bằng gỗ. Tần Bắc Dương phát hiện ra trên bàn cờ vua có tàn cục, hiển nhiên là nhóm quân phiệt không quan tâm đến thứ này nên vị trí các quân cờ còn nguyên.

“Cửu Sắc đây là tàn cục do người đi à?” Tần Bắc Dương nhớ đến khi ở phế tích Viên Minh Viên ở Bắc Kinh, anh đã chơi cờ cùng thú trấn mộ, “Người nào chơi với người?”

Nói đến đây đôi mắt lưu ly của Cửu Sắc lại ử rữ, nó dùng ánh mắt gửi đáp án – tiểu Hoàng tử triều Đường.

Chủ mộ nằm trong quan tài, sao có thể chơi cờ cùng thú trấn mộ?

Nghe giống chuyện ma thời xưa hoặc thi biến!

Có lẽ hồn phách tiểu Hoàng tử phụ thể, để Cửu Sắc tự đánh cờ hai phía?

Tần Bắc Dương không dám nghĩ tiếp. Anh thấy trên mặt đất có rất nhiều sách cổ và sách cuốn, thậm chí còn đã bị giẫm nát, quả là phung phí của trời! Đám quân phiệt trộm mộ chỉ biết đến vàng bạc châu báu, không biết văn tự mới là tài sản vô giá. Cuối cùng anh cũng thấy được văn tự hoàn chỉnh, là một hình vuông khắc trên bia đá, mở đầu khắc vài chữ to thể chữ lệ...

Đại Chu cổ Chung Nam Quận vương mộ chí(3).

Tiếp theo là chính văn:

“Vương huy Long Kỳ tự Ấu Minh Lũng Tây Thành Kỷ nhân đã tích giả long quang trụ sử hoàng đạo đức vu đông chu viên tí tướng quân kiến công danh vu tây hán võ chiêu chi kinh luân bá nghiệp yểm trạch qua lương thần nghiêu chi đế cầu hoàng cơ bột hưng ộc tấn địa linh chung bí thiên tộc phiên xương mộ qua diệt vu kim kha biểu gia phụ vu ngọc hành vương tức đại đường thiên hoàng đại đế chi tôn kim đại chu tương vương chi đệ lục tử dã...”

Không sai đây chính là mộ chí của tiểu Hoàng tử triều Đường, cháu của Đường Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ.

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, xoa tảng đá loang lổ với những chữ khắc trên bề mặt.

Đây là nơi mình ra đời, cũng là nơi mẹ mình chết – 21 năm trước, năm Canh Tý trời long đất lở, năm đầu tiên của thế kỷ 20, năm thứ 1900 sau khi chúa Jesus chào đời.

Bạch Lộc Nguyên, tiết Tiểu thuyết, Tần Bắc Dương sinh ra

trên quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường, Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ.

Anh lại mở mắt ra, lại như nhìn thấy chính mình trên chiếc giường trong quan tài lớn, kể cả chủ mộ trong quan tài đã mất tăm mất tích. Nơi sâu nhất địa cung, chỉ còn một không gian trống rỗng, còn có bậc thang đá quan tài to lớn.

Tần Bắc Dương khuyu xuống, Cử Sắc đỡ anh từ sau lưng.

“Lần trước em đến đây phát hiện ra dưới này biến thành mê cung, dù đám trộm mộ nào đến cũng không còn đường sống”

A U thông minh lanh lợi cũng thấy bối rối, “Thế mà tại sao tên Tiểu Mộc đó lại dễ dàng xông vào địa cung, mở được quan tài nhỉ?”

Cô đã quên rằng Tiểu Mộc cũng mất một ngón tay.

“A U này, em có biết thời gian quân phiệt và Tiểu Mộc đào được ngôi mộ này không?”

“Nghe nói là cùng ngày với khi Trương Huân phục vị”

“Năm Dân quốc thứ 6, năm 1917 lịch Tây, ngày 1 tháng 7”

Tần Bắc Dương không có nhật lịch, chỉ có thể đối chiếu theo lịch công nguyên và nông lịch, bắt đầu tiến hành tính toán. Từ khi ở Thiên Tân lúc nhỏ, anh đã đọc sách và học được tuyệt kỹ này, có thể giải nhanh toán và chữ số, vẽ bảng vô hình trong đầu.

Sau một lát, anh đã tính ra kết quả: ngày 13 tháng 5 nông lịch, năm Đinh Tị, tháng Bính Ngọ, ngày Giáp Thìn. Hai mươi tám vì sao xếp thành “Bắc phương hư nhật thử – hung”, dân gian có câu “hư tinh tạo tác chủ tai ương, nam nữ cô miên bất nhất song, nội loạn phong thanh vô lễ tiết, nhi tôn tức phụ bạn nhân sàng, khai môn phóng thủy tạo tai họa, hổ giáo xà thương hựu tốt vong, tam tam ngũ ngũ liên niên bệnh, gia phá nhân vong bất khả đương”

Rất không may mắn!

Lẽ nào trong ngày nay, cửa lớn địa cung đã mở rộng? Họa vô đơn chí, vừa lúc quân phiệt Bắc Dương hội binh để đến Bạch Lộc Nguyên, Tiểu Mộc bị cuốn theo phải tham gia vào việc quật mộ. Đám quân phiệt dùng súng Mác đánh bại thú trấn mộ Cử Sắc, đánh cắp quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường.

“Kiếp số nơi u minh?” Tần Bắc Dương thở hắt ra, “Tựa như lời tiên đoán là Lý Thuần Phong trong “Thôi bối đồ”? Ngôi mộ lớn triều Đường này cũng có vận mệnh như đất nước Trung Quốc, chạy trời không khỏi nắng!”

Anh bước lên bậc đá dẫn lên chỗ quan tài ngày trước, bỗng nhiên dây chuyền ngọc trên ngực nóng hừng hực như thiêu như đốt.

Tần Bắc Dương cảm thấy một cảm giác quen thuộc. Không chỉ ngực và huyết ngọc ấm Hòa Điền chạm vào nhau, còn có một dòng khí ấm chạy từ dưới bàn chân lên. Mười hai năm trước, lần đầu vào địa cung của Hoàng đế Quang Tự, anh bị rơi vào giếng vàng của địa cung chưa xây xong; nơi đó có năng lượng cực mạnh, người bình thường không thể chịu nổi, có thể bị hộc máu mũi. Cha anh còn nói người rơi vào giếng vàng không phải chân long thiên tử thì cũng là loạn thần tặc tử!

Mà nay nhìn thì... loại sau có vẻ đúng hơn!

Giếng vàng!

Tất cả các quan tài trong lăng mộ đều sẽ có giếng vàng ở phía dưới. Đây cũng là nơi khi mới khởi công lăng mộ, thầy phong thủy sẽ đến điểm phong thủy, xác định tọa độ cơ bản.

Tần Bắc Dương quay đầu lại, không cần cầu lửa lưu ly chiếu sáng thì trung tâm của ngôi mộ lớn triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên – giếng vàng trong quan tài cũng phát sáng rực rỡ tựa như chọc mù mắt.

Anh liếc mắt theo bản năng, lại gần một bước thì hơi nóng bốc lên như đốt cháy cả quần áo. Không đúng, anh cởi trần, là nóng muốn lột da.

A U và Cửu Sắc cũng lảng lảng đi theo. Cả ba tiến đến giếng vàng trước mặt. Như người sắp chết khát trong sa mạc cuối cùng cũng phát hiện ra một giếng nước ngọt.

Tần Bắc Dương nghe được âm thanh truyền đến từ giếng vàng, như khi anh vẫn dạo chơi ở thế giới dưới lòng đất, nghe tiếng địa ngục kêu khóc trong giếng khoan dưới lòng đất của bán đảo Kola!

Dưới giếng vàng của lăng mộ là địa ngục? Khả năng cao là 100%.

Nietzsche nói – Khi bạn nhìn vực sâu, vực sâu đã nhìn lại bạn. Khi Tần Bắc Dương cúi nhìn giếng vàng, giếng vàng đã nhìn lại Tần Bắc Dương.

Dưới giếng vàng, trong tiếng địa ngục kêu khóc, Tần Bắc Dương nghe có người gọi tên mình.

Tần Bắc Dương... Tần Bắc Dương... Tần Bắc Dương...

Số trời khó đoán, anh sinh ra trên quan tài trên giếng vàng này;

số trời khó đoán, anh 21 tuổi quay về chính giếng vàng nơi mình ra đời.

Chú thích:

- (1) Lỗ bộ: những nghi trượng đi theo vua xa giá.
- (2) Thúc phát kim quán: nôm na là cài tóc bằng vàng.
- (3) Mộ chí của Quận vương Chung Nam Đại Chu.
- (4) Đoạn văn cổ không có chấm phẩy nên rất khó dịch. Đại khái đây nói về thân phận của người chủ mộ ở nước Đại Chu thời Võ Tắc Thiên xưng đế. Người này tục danh Long Kỳ, tự Áu Minh. Người Thành Kỷ – Lũng Tây, là quê quán của Hoàng thất triều Đường. Là con thứ 6 của Chu Tương Vương – sau này chính là Duệ Tông Lý Đán, cháu của Cao Tông Lý Trị. Đoạn văn có đề cập đến vài nhân vật nổi tiếng nhưng không chấm phẩy nên team không dịch được nghĩa cụ thể.

Chương 5.2: Phía dưới giếng vàng (2)

Anh đáp lời giếng vàng, “Tôi là Tần Bắc Dương! Tôi đến từ địa cung! Tôi muốn đến địa cung!” Bỗng nhiên một luồng khí nóng ủa tới, như một đôi bàn tay vô hình nắm chặt vai anh, đề lên cái bốt hình sừng hươu đỏ, ném anh vào trong giếng vàng. “Anh!”

A U thét lên kéo tay Tần Bắc Dương lại, nhưng Tần Bắc Dương nghiêng người ngã vào giếng vàng, còn cô chỉ nắm được cổ chân. Không ngờ Tần Bắc Dương rơi xuống rất mạnh, cứ như có lực hút dưới đó từ tâm trái đất, như vòng xoáy dưới biển khơi, khiến người ta không thể chống lại.

A U cuối cùng cũng bị kéo vào giếng vàng.

Nhìn Tần Bắc Dương và A U cùng rơi xuống, thú trấn mộ Cửu Sắc cũng nhảy xuống. Nó đã thề sẽ đồng sinh cộng tử cùng Tần Bắc Dương, hơn nữa nơi này chính là nhà cũ mình từng sống suốt 1200 năm cơ mà.

Tần Bắc Dương, A U, Cửu Sắc.

Bọn họ rơi tự do trong giếng vàng, tựa như cặp vợ chồng họ Tần rơi vào địa cung của ngôi mộ lớn Bạch Lộc Nguyên 21 năm trước.

Bọn họ muốn đưa tay tìm vách tường nhưng chỉ hươ tay vào không trung. Dường như nơi đây không phải giếng, mà là vực sâu. Tần Bắc Dương thấy ánh sáng mờ mờ bên dưới, như đỉnh núi cao ở trường Thiên Quốc, biển mây bao la, hạc trắng vỗ cánh, vũ trụ mênh mông... gần ngay trước mắt...

Anh đang bay.

Anh biến thành chu hoàn (1) – một loại chim thần trong truyền thuyết phương Đông: mào lá liễu, mặt đỏ, mỏ dài mảnh, hai cánh dài trắng, cất cánh từ ngôi mộ cổ trên Bạch Lộc Nguyên, quay lưng về núi Chung Nam thần tiên sống, mặt hướng về long mạch Tần Xuyên trăm dặm.

Còn có một con chu hoàn khác nhìn nhỏ hơn anh, hình như là chim mái, hót lảnh lót với cậu – A U!

Hai con chu hoàn cùng cất cánh bay lượn trên trời tự do. Gió

nâng cơ thể đầy lông vũ, bọn họ nhìn thấy một tòa thành vĩ đại. Đây không phải là thành Babylon trong Kinh Thánh, còn hơn cả thành Babylon. Anh nhìn tường thành nguy nga, mười hai cửa thành cao ngất ngưỡng, sáu con đường lớn rộng rãi. Đường cái Chu Tước nằm trên trục nam bắc, nối liền với Thừa Thiên Môn (2) của Cung thành, Chu Tước Môn của Hoàng thành, Minh Đức Môn của Ngoại thành, chia tòa thành này thành hai phần đông tây. Có mười một đường cái theo hướng nam bắc, mười bốn đường theo hướng đông tây, một trăm lẻ tám phường, ba mươi sáu thiên cung, bảy mươi địa sát, là một bàn cờ to lớn ngay ngắn không gì sánh bằng.

Tòa thành này có hàng trăm vạn sinh linh gấp đôi thành Trường An của người Hán, gấp rưỡi lần Kinh thành thời Minh – Thanh, gấp bảy lần quân lính Constantinople, gấp sáu lần đế quốc Ba Tư, năm lần thành La Mã cổ! Thành lớn nhất trong mấy nghìn năm văn minh lịch sử của nhân loại – thành Trường An đời Đường.

Tần Bắc Dương và A U kẻ vai nhau bay lượn, nhìn chợ đông và chợ tây, thương nhân tập hợp, tiếng ồn ào huyên náo, tiếng đàn tỳ bà và đồ múa pháp phối, nhạc Quy Tư và Bồ Tát hòa cùng một màu, thương nhân đến từ các miền nam bắc, sư sãi đi về các miền đông tây, các thầy tu truyền Đại Tần Cảnh Giáo (3) từ Nhật Bản, nút thắt con đường tơ lụa. Trường An trẻ trung đầy sức sống!

Chu hoàn tiếp tục bay, bay ra ngoài quách ngoài Trường An (4), Hoàng thành và Cung thành. Anh thấy cung Đại Minh là sao Bắc Cực, các nha thự quan lại của Hoàng thành là Tử Vi viên (5); ngoài quách là vành đai hướng bắc và ngân hà rực rỡ...

Người thiết kế tòa thành này chính là Võ Văn Khải triều Tùy. Đại thành có sáu lớp đất xếp ngang, cực giống hào thứ sáu trong quẻ càn của Kinh Dịch. Càn thuần dương, xung cửu, sáu miếng đất xếp từ bắc xuống nam là: sơ cửu, cửu nhị, cửu tam, cửu tứ, cửu ngũ, thượng cửu. Bốn phường phía nam của Hoàng thành mô phỏng bốn mùa; chín phường nam bắc, quy chế cửu quỳ của “Chu Lễ”; mười ba phường hai bên ngoài thành phía nam bắc là năm nhuận. Trường An triều Đường quả thật là kiệt tác kinh thiên động địa theo tư tưởng Chu Dịch. Đan Phượng Môn lấy đường nam bắc làm trục giữa, đi qua Chính điện, Tử thần điện Bồng lai điện, Hàm lương điện,

Huyền vũ điện...

Thành Trường An có đầu rồng trên núi, chính là tấm điện và biệt điện của Thiên tử, cửa sau ở phía bắc, hồ Thái Dịch sương khói bảng lảng mênh mông. Trong vô vàng cung thất, chu hoàn bay vào một đại điện thơm mùi long tiên hương. Sau tầng tầng lớp lớp màn che, tiếng người phụ nữ thét chói tai vang lên. Tiếng đứa bé sơ sinh khóc nỉ non. Họ nhìn trong phòng. Một thiếu nữ vừa sinh con. Vẻ đẹp của nàng không ngôn ngữ nào tả xiết, dù nàng đau yếu sắp ngất đi nhưng vẫn cười, nước mắt chảy ôm đứa bé vừa chào đời.

Là một bé trai!

Khỏe mạnh xinh đẹp, sức sống tràn trề, tiếng khóc vang dội. Điều khiến hai chu hoàn khiếp sợ chính là đằng sau cổ đứa bé đó có một cái bớt hình sừng hươu đỏ chót.

Trong ánh nến lấp lóa, mọi người cắt cuống rốn và tắm rửa cho em bé.

Một đám người khác đến cung điện, tiền hô hậu ủng, rất khí phái. Người đi đầu là một vị phu nhân trung niên đội mão vua, mặc phục trang đẹp đẽ, thêu rồng bay phượng múa. Gương mặt người này xinh đẹp động lòng người, không người đàn ông nào không bị thu hút. Đôi mắt không giận mà uy, liếc qua nơi nào, nơi đó sơn băng địa liệt – cỏ cây tàn úa.

Nữ hoàng Võ Tắc Thiên.

Bà mừng rỡ ôm đứa bé, gỡ bỏ lớp mặt nạ tôn nghiêm của Hoàng đế, thơm lên trán đứa bé như một người bà bình thường.

Nội xá Thượng Quan Uyển Nhi chuyên phụng Nữ hoàng đã chuẩn bị xong văn phòng tứ bảo. Nữ hoàng vui vẻ nhắc bút viết xuống ba chữ Khải lớn – Lý Long Kỳ.

Chủ nhân ngôi mộ Bạch Lộc Nguyên, tiểu Hoàng tử triều Đường ra đời.

Bỗng nhiên, Võ Tắc Thiên thấy hai con chu hoàn đậu trên bậu cửa sổ. Thượng Quan Uyển Nhi nói chu hoàn là chim thần, là điềm lành khi tiểu Hoàng tử ra đời. Nữ hoàng lại không nghĩ thế. Bà ta chỉ vào hóa thân chu hoàn của Tần Bắc Dương, “Con chim này nhìn thẳng vào hai mắt trẫm, đại bất kính, theo quy tắc thì phải chém!”

Đám thị vệ rút đao, lấy lưới, nhảy ra định bắt đôi chu hoàn.

Tần Bắc Dương và A U cất cánh, rời khỏi cung Đại Minh đao kiếm, là là trên mặt nước ao, bay khỏi thành Trường An. Bọn

họ cùng bay, nhìn thấy Vị Thủy, nhìn thấy Hoàng Hà, nhìn thấy núi Thái Bạch nguy nga ở Tần Lĩnh, cuối cùng lại nhớ đến Bạch Lộc Nguyên.

Bọn họ thấy một công trường rộng lớn vô tiền khoáng hậu, hàng triệu con người cặm cùi lao động như bầy kiến cần mẫn. Các nông phu bị chinh phạt nên phải đi lao dịch đang dùng các công cụ thủ công, vận chuyển hàng chục nghìn cân đá, các loại sắt thép và đồng xanh, còn có cả cây gỗ trính nam được vận chuyển theo đường thủy từ Ba Sơn nước Thục. Trong công trường có rất nhiều lều trại, nhà kho, đương nhiên cũng có cả mộ của những người lao động mà chết.

Ở trung tâm công trường là long mạch núi Chung Nam và Bạch Lộc Nguyên, có một cái giếng sâu xuất hiện.

Cái giếng này như con mắt cả một vùng đất, như đôi mắt của A U, lặng lẽ nhìn lên bầu trời triều Đường.

Trừ đôi mắt này, còn có một đôi mắt sắc bén khác trên gương mặt một người đàn ông trung niên. Người này mặc áo tay rộng, tay áo bay phấp phới, tiên phong đạo cốt tóc bạc phát phơ, vừa nhìn bầu trời, vừa nhìn A U và Tần Bắc Dương.

Hai mắt người đó lóe sáng, đưa bàn tay có móng tay nhọn hoắt chỉ vào hai con chu hoàn, “Bắc Dương cũng đến!”

Tần Bắc Dương và A U đang hóa thân làm chu hoàn, bay đến Bạch Lộc Nguyên 1200 năm trước, đôi cánh khổng chế luồng không khí – đột nhiên cảm thấy bất an.

Trong khoảnh khắc, dường như có luồng không khí nóng rực túm lấy cả hai người bọn họ. Hai con chu hoàn lao xuống mặt đất.

Hàng trăm nghìn công nhân trên công trường hốt hoảng nhìn hai con chim to tướng lao xuống nhanh như chớp, nối đuôi nhau rơi thẳng vào giếng vàng của lăng mộ.

Tần Bắc Dương rơi, A U rơi, lịch sử rơi...

Chú thích:

(1) Chu hoàn: tương tự cò quăm mào.

(2) Thừa Thiên Môn là Thiên An Môn hiện nay.

(3) Đại Tần Cảnh Giáo: một chi phái Cơ đốc giáo truyền bá ở Trung Quốc vào thời Đường

(4) Quách: lớp ngoài tường thành thời xưa

(5) Tử Vi viên: là một trong tam viên, nhóm sao trong thiên văn cổ Trung Quốc, phân bố xung quanh cực bắc và nhóm sao

Bắc Đẩu. Chúng được nhìn thấy quanh năm từ các vĩ độ trung bình của bán cầu Bắc.

Chương 6.1: Cửa phong ấn

(1)

Bạch Lộc Nguyên, ngôi mộ lớn triều Đường, dưới giếng vàngẢo ảnh ban ngày? Cảm giác suýt chết? Hay địa ngục? Quá trình rơi kéo dài mãi không dứt, tựa như bộ sách Thập Nhị Tứ Sử kéo dài không dứt, viết thêm không ngừng. May mắn thay, bọn họ không rơi vào cõi hư vô mà đập xuống lớp gạch bụi bặm. Anh ngã ngang, trừ việc đau xương thì không gãy chân tay. A U lại ngã trên người anh, may mà con gái nhỏ bé, chứ là Tề Viễn Sơn thì anh không đỡ nổi.

Cửu Sắc cũng đến.

Thú trần mộ ấu kỳ lân nặng không chịu được, Tần Bắc Dương và A U vội vàng lăn sang hai bên. Cửu Sắc đáp xuống nặng nề, gạch vỡ vụn.

Cửu Sắc rơi mấy cũng không chết. Nó nhanh chóng lăn một vòng rồi đứng lên, giáp vảy không hề dính bụi.

Tần Bắc Dương định khua tay bay lên như còn là chu hoàn thì phát hiện ra mình không có lông vũ, chỉ còn cơ thể trần truồng. Cậu không còn là chu hoàn nữa. A U cũng bước đi lảo đảo, dường như chưa quen việc đi bộ trên mặt đất.

“Anh, vừa rồi cảm giác bay đến triều Đường với anh thật thích!”

“Ừ...” Tần Bắc Dương xấu hổ. Dẫn một cô gái bay lượn chẳng khác nào dẫn theo lòng của người ấy, “Đây là đâu nhỉ?” Anh nhìn xung quanh. Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly mà không nhìn thấy biên giới, cũng không thấy trần nhà, chỉ có không gian đen như mực.

Nhớ năm đó, đêm đầu tiên khi Tần Bắc Dương mới đến địa cung của lăng Hoàng đế Quang Tự, cha anh đã nói với anh chân tướng của giếng vàng. Đó là một nơi khí cực mạnh, ở đó người ta đào một cái giếng sâu, hội tụ khí độ nguyên dương cho long mạch. Sau này, anh theo cha mình làm Đế lăng Hồng Hiến cho Viên Thế Khải, tự tay đào giếng vàng nên cũng biết nơi này chỉ nhét được một người trưởng thành là cùng, sao có thể có thế giới dưới đất rộng lớn như vậy?

Tần Bắc Dương muốn bước về phía trước lại bị A U níu lại. Là do A U tinh ý, khắc dấu to ở nơi vừa rơi xuống để tránh lang thang trong bóng tối rồi lại bị lạc hướng.

Dưới giếng vàng, bọn họ nghe tiếng kêu rất rõ ràng và vang. Là tiếng bánh răng, tiếng dây cót, tiếng lò xo, là một bàn xoay vĩnh cửu, là băng chuyền bằng sắt thép và da, giống máy hơi nước ở thế kỷ 20, thậm chí là nhà máy điện... Ở Trung Hoa Dân quốc lạc hậu ngày ấy, âm thanh này đại diện cho nền văn minh, hiện đại, tiên bộ, phú cường, còn là ước mơ của 400 triệu người.

Cuối cùng, trong ánh lửa và hơi nước nóng rực, Tần Bắc Dương thấy một cỗ máy to lớn chưa từng được ghi chép trong lịch sử. Nghiêm túc mà nói, đó không chỉ là một cái máy, đó là một hệ thống hoàn chỉnh với rất nhiều bộ phận cơ khí kết hợp với nhau, bao gồm hệ thống động lực, hệ thống truyền động, hệ thống vận động, hệ thống khống chế, hệ thống chuyển đổi... Tinh vi như đồng hồ Thụy Sĩ, xảo diệu như ô tô của người Đức, to lớn như đất nước Nga vĩ đại.

Khi còn học ở Đại học số 3 Kyoto, từ đầu tiên anh học được khi đọc sách chính là “máy móc” Ngày nay, Trung Quốc cũng dùng từ “máy móc” của tiếng Nhật (1). Tiếng Latin ở phương Tây cổ đại lại gọi “máy móc” là /machina/, nghe nói có gốc từ Hy Lạp. Ai mới biết vì sao phần sau lại là /china/? Liệu có mấy phần liên quan đến Trung Quốc?

Lại quay về hệ thống máy móc vĩ đại dưới đáy giếng này. Tần Bắc Dương đã suy luận đúng về rubik. Chính là thế giới máy móc đi trước phương Tây cả nghìn năm này đã tạo nên sự thay đổi trong ngôi mộ lớn triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, với vô số mộ thất và mộ đạo, có cả thú trấn mộ. Đường như rubik không ngừng mà lại tiếp tục xoay hướng, tựa như muôn nghìn việc hệ trọng thường thấy trong đời. Chỉ người nắm giữ mật mã của hệ thống này mới có thể xoay bốn mặt của rubik về các màu đồng nhất.

Đây là một thế giới vô tận, dù nói về thời gian hay không gian chẳng nữa.

“Chúng ta từng nói nơi này là một ngôi mộ sống, biết thở, tim còn đập” Tần Bắc Dương và A U cùng ngó nhìn máy móc, “Cuối cùng cũng được thấy cách nó thở và cho tim đập rồi” Cửa Sắc cũng khó mà nén được nổi hưng phấn và kinh ngạc, khéo cũng là lần đầu tiên thấy cảnh này. Không ngờ nơi này

nằm ngay dưới sàn nhà mình đã ở suốt 1200 năm qua.
Bọn họ liên tục vòng qua thể máy móc để không bị đồng hồ
quả lắc đập nát người, hoặc bị hơi nóng và lửa đốt chín như.
Phía trước có ánh sáng. Ánh sáng này dẫn Tần Bắc Dương đi
về phía trước. Hai bên họ có rất nhiều máy móc to lớn, ở giữa
lại có sẵn một không gian lối đi.
Đến cuối, anh nhìn thấy cánh cửa.
Tựa như cổng mộ thất của tiểu Hoàng tử triều Đường, tảng đá
được khắc một đôi Lộc thần, tỏa ra ánh sáng màu xanh đậm.
Trên cửa có một tờ giấy niêm phong!
Đây là giấy niêm phong triều Đường sao? Tần Bắc Dương
thấy rất rõ nó được làm từ giấy gai, đã hơn nghìn năm mà
chưa bong? Cũng không có vết ố vàng.
Trên giấy niêm phong có một dấu phong ấn.
Không những thế, phong ấn đó lại là ngũ mang tinh chói lóa.
Ngũ mang tinh!
Mộ của Abe no Seimei có ngũ mang tinh. Rõ ràng là ngũ
mang tinh cũng như Âm Dương đạo đều được truyền đến Nhật
Bản từ triều Đường.
Không rõ người ta vẽ bằng gì? Ban đầu nhìn, anh thấy nó
giống phù điêu nằm đúng giữa tờ giấy, có hai cánh cửa đá
khép hờ hai bên.
A U thì thảo, “Không gỡ phong ấn không mở được cửa”
“Anh chắc chắn đây không phải cửa mộ”
Tần Bắc Dương nhìn kỹ dòng chữ cực nhỏ trên tờ giấy niêm
phong, đọc được một đoạn:
“Mang mang thiên địa, bất tri sở chỉ. Nhật nguyệt tuần hoàn,
chu nhi phục thủy” (2)
Nhìn đoạn tiếp theo:
“Tự tòng Bàn Cổ ngật hi di, hổ đấu long tranh sự chính kỳ,
ngộ đắc tuần hoàn chân đế tại, thí vu Đường hậu luận nguyên
cơ”(3) Lẽ nào đây là... “Thôi bối đồ”?
“Đường Thái Tông Lý Thế Dân ra lệnh cho nhà chiêm tinh
Lý Thuần Phong và Viên Thiên Cương tính toán vận mệnh
quốc gia dựa trên Chu Dịch. Chẳng ngờ, Lý Thuần Phong đã
tính là không thể dừng được, chẳng những tính đến khi triều
Đường diệt vong, còn tính đến vận mệnh Trung Quốc nghìn
năm sau này... Cho đến khi Viên Thiên Cương đứng sau lưng
ông nói, ‘Thiên cơ bất khả lộ’, vì thế mới gọi tác phẩm là Thôi
bối đồ. Những văn tự trên giấy niêm phong này chính là Thôi

bối đồ, tượng đầu tiên: Giáp tử, càn hạ, càn thượng, càn. Nửa trước là sấm, nửa sau là tụng”

“A U, sao em hiểu rõ mấy thứ này thế?” Thấy A U không đáp, Tần Bắc Dương tự mình trả lời mình, “Đoạn văn ngắn ngắn này cho biết dù lời tiên đoán có toàn diện đến đâu thì người phạm trần cũng không được phép xem trộm”

““Thôi bối đồ” có 60 bức đồ tượng, mỗi bức tranh có hai phần “Sấm viết” và “Tụng viết”, tiên đoán các việc lớn từ triều Đường đến tương lai”

“Không phải độc nhất vô nhị. Thời Trung cổ ở Pháp cũng có nhà tiên tri Nostradamus, viết sách “Les Prophéties – Lời tiên tri”, nhưng thua xa “Thôi bối đồ””

Tần Bắc Dương cẩn thận nhìn những dòng chữ trên giấy niêm phong. Bút tích thực sự của đại phong thủy gia Lý Thuần Phong? Tờ giấy niêm phong và phong ấn ngũ mang tinh này cũng là do ông viết?

Anh nhớ đến khi nãy, vừa rơi vào giếng vàng, bản thân có ảo giác hóa thành chu hoàn bay lượn trên công trường của mộ lớn ở Bạch Lộc Nguyên, sau đó thấy đôi mắt của người đàn ông kia.

Ngay cả phong ấn của Lý Thuần Phong cũng có thể bị phá vỡ! Bản thân cũng như Odysseus đã từng bước chân qua thế giới bên kia, sao lại sợ ngũ mang tinh chứ?

“Anh! Đừng tự ý!”

A U cảnh cáo nhưng không cản được Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương cởi trần, trong cơ thể có một luồng khí nóng hừng hực của giếng vàng. Cánh tay phải của anh thợ thủ công như mũi tên đã rời cung lao thẳng vào phong ấn trên cửa đá, kéo ngũ mang tinh xuống...

Chú thích:

(1) Máy móc tiếng Trung Quốc là “机械” – đọc là /Jīxiè/ – cơ giới. Tiếng Nhật là “機械” - đọc là /Kikai/.

(2) Đây là lời sấm trong tượng 1 của “Thôi bối đồ” của Lý Thuần Phong.

(3) Đây là lời tụng trong tượng 1 của “Thôi bối đồ” của Lý Thuần Phong.

Chương 6.2: Cửa phong ấn (2)

Ngay khoảnh khắc chạm ngón tay vào phong ấn, những ánh sáng chói lòa từ sao năm cánh tỏa ra, đi theo kinh lạc của năm đầu ngón tay mà lan tỏa đến từng huyết vị và lỗ chân lông của Tần Bắc Dương. Hình như là dòng điện. Đầu tiên, anh có cảm giác như bị kim châm, sau đó là sự tê dại không tả nổi lan từ đỉnh đầu đến thẳng huyết Dũng Tuyền ở chân. A U kéo anh ra cũng bị phản ứng như điện giật tương tự. Người cứu cũng bị điện giật, đầu ngón tay hai người bắn ra điện tung tóe. Trên cánh cửa phong ấn, từng chữ viết của Lý Thuần Phong nhảy nhót, như viên đạn tấn công hai vị khách không mời trẻ tuổi.

Cửu Sắc cũng đến cứu bọn họ, muốn lấy sừng hươu đâm thủng giấy niêm phong và phong ấn trên cửa, tuy nhiên chưa chạm được vào cửa đá đã bị điện tấn công. Mà nó có thân xác kim loại, dẫn điện còn tốt hơn cơ thể người.

Cả ba đều bị dòng điện của phong ấn xuyên qua dẫn đến cảm giác đình tai nhức óc. Sao năm cánh của Lý Thuần Phong phóng ra ánh sáng màu vàng và đỏ chói lòa, sóng xung kích bốc hơi ở vùng không khí xung quanh, như một bàn tay vô hình mạnh mẽ ném Tần Bắc Dương và A U ra xa. Ngay cả thú trấn mộ Cửu Sắc cũng biến thành con kỳ lân bay lên không trung rồi tất cả cùng rơi âm ỉ xuống đất.

Không thể chạm vào phong ấn.

Bị dạy dỗ thâm rồi mới có thể nắm được chân lý của sự thật.

Sau khi trái tim ngừng đập một khắc, Tần Bắc Dương bắt đầu thở hồng hộc, từ đó mới tin rằng mình không phải người chết. Lòng bàn tay còn dấu cháy xém của phong ấn, cảm giác đau đớn vì dòng điện xuyên qua dường như vẫn ở sâu trong cơ bắp và xương cốt. Anh tìm A U, cuối cùng cũng nắm được bàn tay mềm mại của cô. Cô còn sống. Hai bàn tay nắm chặt nhau, đỡ nhau bò dậy.

Cửu Sắc lăn lông lốc rồi cũng đứng lên, từ thú trấn mộ ấu kỳ

lân biến thành chó săn thật rồi – lông cổ màu đỏ đã cháy rụi, nhìn như một con chó con.

Bị dòng điện chạy qua người không dễ chịu chút nào. Thú trấn mộ e dè không dám lại gần cánh cửa nguy hiểm kia thêm nữa. Tần Bắc Dương lại nắm Đường đao, tách A U và lão đảo đi đến trước cửa phong ấn.

Phong ấn sao năm cánh, giấy niêm phong, cửa đá, phù điêu Lộc thần đều hoàn hảo như ban đầu.

“Không ai có thể giải được phong ấn của Lý Thuần Phong, trừ khi chính ông ấy hoặc đệ tử của truyền nhân của ông ấy giải”

A U đứng sau lưng lên tiếng, túm vai Tần Bắc Dương lại.

Theo ngữ cảnh khoa học châu Âu, phong ấn tương tự với một hệ thống mã hóa, à chỉ có một phương pháp bẻ khóa mật khẩu mạnh hơn, chẳng hạn như máy mã hóa mã Enigma do người Đức phát minh ra mới có thể phá vỡ con dấu này..

Sau khi bị dòng điện tấn công, cái bột hình sừng hươu sau cổ Tần Bắc Dương đỏ hơn hẳn, như phết qua dầu, thậm chí còn có ánh sáng hồng nhàn nhạt.

Tần Bắc Dương vượt viên huyết ngọc ấm trên lồng ngực, quả nhiên lại nóng lên.

Kỳ lạ thật. Sao anh lại cảm thấy như nghe được những âm thanh của các bánh răng chuyển động lách cách, thậm chí cả tiếng rơi của một hạt bụi ở nơi rất sâu dưới đất? Thị lực anh cũng tốt hơn, dù bốn phía tối tăm nhưng ở nơi trung tâm của vô số cơ thể máy móc, trái tim điều hành sự sống của toàn bộ ngôi mộ này hình như phát ra ánh sáng mắt thường khó mà thấy được.

Có lẽ nào nguyên lý vận hành của ngôi mộ và thú trấn mộ lại giống nhau – là một vật thể có rất nhiều linh thạch?

Tần Bắc Dương không dám đến gần tâm của rubik, ngay cả Cửu Sắc có vài khối linh thạch trong bụng cũng không dám lại gần.

“Anh, chúng ta đi thôi! Phải tìm được chìa khóa, chỉ thế mình mới mở được cánh cửa này”

A U giục giã nên Tần Bắc Dương đành từ bỏ cánh cửa phong ấn. Bọn họ lần mò vài vòng trong bóng tối, cuối cùng cũng quay về điểm A U đã đánh dấu trước đó, là nơi bọn họ vừa rơi xuống từ giếng vàng.

Nhưng giờ bọn họ đi ra kiểu gì?

Tần Bắc Dương nhìn lên thế giới trên đỉnh đầu, nhìn bầu trời

tối đen như mực, chỉ thấy một vầng trăng tròn trịa. Đây không phải bầu trời đêm, “vầng trăng” kia là miệng giếng vàng. Địa cung có một chút ánh sáng nên tạo thành ảo giác tựa vầng trăng.

Cao bao nhiêu nhỉ? Tần Bắc Dương nhảy lên. Anh nhảy rất cao nhưng miệng giếng vẫn quá xa xôi.

“Vừa rồi chúng ta rơi xuống, cảm giác như rất lâu. Vấn đề e là không phải cao bao nhiêu, mà là bao lâu?”

“A U này, may mà em nhắc nhở! Khoảng cách giữa giếng vàng và chúng ta không phải khoảng cách về không gian, mà là khoảng cách về thời gian! Thật giống như lúc chúng ta biến thành hai chu hoàn, đi về 1200 năm trước, xuất hiện ở Đại Minh Cung thành Trường An của Võ Tắc Thiên, thấy tiểu Hoàng tử triều Đường – Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ ra đời. “Hoài Nam Tử” thời Tây Hán có viết: “Từ xưa đến nay gọi là trụ, bốn phương trên dưới gọi là vũ. Vũ trụ nghĩa là thời gian và không gian cộng lại. Chúng ta không rơi vào giếng Vũ, mà rơi vào giếng Trụ”

Tần Bắc Dương nói xong, A U sững sốt. Dù sao thì cô gái 18 tuổi này cũng chưa từng được giáo dục lý thuyết Tây học, chỉ có thể lý giải trên mặt chữ, “Giếng vàng dưới quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường là giếng thời gian? Chúng ta đang ở triều Đường? Vì giờ nhìn phong ấn và tờ giấy này còn mới tinh”

“Em quả là chủ nhân của đám thích khách, tâm tư kỹ lưỡng, phân tích kỹ càng!”

Anh hít sâu, đây là không khí triều Đường sao? Hay có lẽ chính bản thân nơi này cũng là lịch sử.

“Chúng ta bị nhốt rồi? Bị kẹt lại ở triều Đường?” A U sờ lồng ngực mình, ban đầu thấy hơi sợ hãi rồi lại hưng phấn, “Anh, anh bảo chúng ta nên làm người triều Đường hay thời Trung Hoa Dân quốc nhỉ?”

Cô lại ngồi xếp bằng, thuận miệng ngâm một bài thơ Đường: Năm trước hôm nay cũng chốn này.

Hoà đào má phấn chiếu hây hây.

Hôm nay trở lại người xưa vắng.

Lối cũ hoà đào cột gió lay. (1)

“Nếu em có thể làm một chàng trai triều Đường, đứng dựa cửa bên hoa đào, cười với thôn cô đằng kia, đó chẳng phải chuyện quá đẹp sao?”

“Dù thời Đường nước mạnh lính tốt nhưng không phải không có chiến loạn. Lãnh thổ của thịnh Đường kéo dài đến Trung Á, nhưng dân chúng lại có lịch sử khổ đau “tam lại tam biệt” (2) Đỗ Phủ đã viết: Nhớ thời Khai Nguyên lúc thịnh đạt, Ấp nhỏ có vạn nhà liền khít. Gạo nếp tròn vo, tẻ trắng tinh, Đầy kho công, tư, hàng hoá chất (3). Tuy nhiên cái thời đó lại quá ngắn ngủi, nháy mắt đã bị Thiên Bảo (4) trong thời kỳ loạn An Lộc Sơn làm be bét.

“Nói thế thì chẳng nhẽ triều đại hỗn chiến của quân phiệt Bắc Dương lại tốt hơn?”

“Không, hỗn chiến quân phiệt cũng tương tự như loạn phiên trấn triều Đường, dân chúng cũng lầm than, hơn nữa còn bị nước ngoài chia cắt. Có điều chúng ta là người sống ở thế kỷ 20, sống ở thời kỳ khoa học và dân chủ, đương nhiên sẽ có sự tiến bộ hơn nhiều so với những người sống ở nghìn năm về trước. Anh muốn ở lại Trung Hoa Dân quốc, nhìn những cái cách đó đến lần lượt. Đây chính là thời đại trời long đất lở” Tần Bắc Dương chưa dứt lời thì có tiếng gió thổi rất to, kéo theo đó là tiếng nổ vang vọng.

Trời – không vỡ, cũng không nứt.

Chỉ là có thêm một người xuất hiện trước mặt Tần Bắc Dương, A U, Cửu Sắc.

Người? Quỷ? Hay người xưa?

Đó là một người đàn ông trẻ tuổi, lặn hai vòng trên mặt đất. Eo người này thắt một sợi dây, nhờ vậy mà rơi không mạnh lắm. Người này lặn đến cạnh Cửu Sắc. Thú trấn mộ lập tức nhận ra hắn, nhô sừng hươu định xuyên thủng lồng ngực.

“Dừng tay!”

Tần Bắc Dương nhanh chóng cản ý đồ giết người của Cửu Sắc, đỡ người kia lên. Dưới ánh sáng của cầu lửa lưu ly, một gương mặt trắng trẻo anh tuấn hiện rõ.

Một cái tên hiện lên trong lòng. Tần Bắc Dương vội vã hát đối phương ngã xuống đất như sợ bệnh truyền nhiễm lây lan.

Tiểu Mộc.

Chú thích:

(1) Bài thơ “Đề đô thành nam trang (Đề tích sở kiến xứ)” của Thôi Hộ. Bản dịch thiviennet.

(2) Tam lại là “Tân An lại”, “Thạch Hào lại”, “Đồng Quan lại”, tam biệt là “tân hôn biệt”, “vô gia biệt” và “thùy lão biệt”.

Ý chỉ thân phận người dân trong thời loạn trôi dạt cô độc,
chiến tranh liên miên nên nhiều khổ đau.

(3) Bài thơ “Ức tích kỳ 2” của Đỗ Phủ. Bản dịch của Phạm
Doanh. Nguồn: thiviennet

(4) Thiên Bảo: niên hiệu của Đường Huyền Tông Lý Long Cơ.

Chương 7.1: Món quà của Tiểu Mộc (1)

Năm Dân quốc thứ 10, năm 1921, ngày 5 tháng 5 nông lịch, tiết Đoan ngo Bạch Lộc Nguyên, ngôi mộ rubik triều Đường, địa cung của tiểu Hoàng tử – Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ, dưới giếng vàng.

Tiểu Mộc đến.

Thủ lĩnh thôn trộm mộ rơi từ trên trời xuống, người đàn ông muốn trở thành vua trộm mộ, Tiểu Mộc tái mặt, mồ hôi rịn trên trán, nhìn chằm chằm khuôn ngực nở nang của Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương nhớ ra mình đang trần truồng, “Này, nhìn cái gì đấy?”

“À... Tôi nhìn... người đàn ông dưới giếng vàng”

Chưa nói xong, Tiểu Mộc biến sắc. A U lặng lẽ vòng ra sau lưng hắn, kẻ dao găm vào cổ họng, chỉ chút nữa là đứt khí quản.

“Chờ một chút”

Tần Bắc Dương kêu A U ngừng động tác giết người. Anh nhớ đến 12 năm trước, đêm diệt môn ở Tô giới Đức Thiên Tân, cũng ở vị trí động mạch cổ, dao găm chuôi ngà đã giết chết cha mẹ nuôi mình. Bây giờ con dao găm trong tay A U cũng có chuôi ngà, nhưng không nạm “Sao chổi va mặt trăng” hay “Cầu vòng nổi mặt trời” mà là một con điều hâu lao xuống tòa lâu đài nguy nga.

A U cố tình để lộ ra toàn bộ hình ảnh khắc trên chuôi dao – hình ảnh cung điện sáng lấp lánh, phong cách u ám của thời tiền Tần, nhìn như cung điện Hàm Dương của Tần Thủy Hoàng.

“Chuyên Chư ám sát Vương Liêu, sao chổi va mặt trăng; Nhiếp Chính Chi ám sát Hàn Khôi, cầu vòng nổi mặt trời; Yêu Ly ám sát Khánh Kỵ, chim ưng tập kích cung đình!”

Tần Bắc Dương đọc “Đường Sư bắt nhục sử mệnh” (1). Mười hai năm trước, hung khí trong vụ án diệt môn là con dao găm khắc hình “sao chổi va mặt trăng”; sau này, anh từng gặp con dao “cầu vòng nổi mặt trời” nhiều lần, nhưng đây là lần đầu

tiên gặp “chim ưng tập kích cung đình” trên tay A U!

“Anh, đúng rồi!”

Chỉ có chủ nhân đám thích khách mới có thể dùng chiếc dao găm này.

“Cứ để Tiểu Mộc nói xong đã, giết sau không muộn”

A U nói lòng cây dao găm trong tay. Cửu Sắc chĩa sừng hươu vào tim Tiểu Mộc từ sau lưng.

“Tôi nói! Tôi nói!” Tiểu Mộc giờ mới dám thở hồng hộc, làn da trắng mịn đỏ ửng lên, “Bắc Dương, hôm nay tôi đến hoàn toàn không có ác ý! Tôi không đến trộm mộ. Tôi dám thề với trời, hôm nay tôi chỉ đi một mình, không có đồng bọn”

“Mùa đông năm ngoái, ai cũng nói anh đã kẹt lại trong thành quỷ Lâu Lan hồ La Bố, chỉ có tôi tin là anh còn sống”

“Đúng thế...” Tiểu Mộc đã nuốt thuốc trường sinh bất lão của Từ Phúc, định nói mình bắt tử thì lập tức nuốt lời lại, “Tôi bị kẹt trong quỷ thành ba tháng, may mà con thú trấn mộ Thận Long không thức giấc nên ăn xác chết để tồn tại”

Đương nhiên là Tiểu Mộc nói dối. Hắn không cần ăn gì, thậm chí không cần uống nước, chỉ trải qua việc trao đổi chất cực chậm, tựa như động vật ngủ đông thật dài.

Mùa xuân năm nay, bão cát ập xuống hồ La Bố, thổi hết đáy muối của hồ La Bố, tạo ra lối thoát cho Tiểu Mộc. Hắn chạy ra khỏi thế giới dưới đất, đi về hướng Đông hoang mạc hơn 10 ngày thì đến ốc đảo Đôn Hoàng.

Tiểu Mộc đi thẳng về phía Đông, hầu như đi theo dấu chân Tần Bắc Dương, xuyên qua hành lang Hà Tây và cao nguyên đất vàng, đi vào bình nguyên Quan Trung, đến thẳng Bạch Lộc Nguyên phía Tây ngoài thành.

Hắn không dám quay về thôn trộm mộ nữa, dù cho khi trời tối người yên vẫn có thể nhớ về Hải Nữ và hai đứa bé con. Năm ngoái khi rời Lạc Dương, hắn dẫn theo mười hai thanh niên trẻ trung, giờ tất cả đã chết ở quỷ thành Lâu Lan hồ La Bố, sao hắn nói được? Trừ khi hắn lại làm một trận thật hoành tráng, lấy được nhiều vàng bạc châu báu, bồi thường cho cha mẹ những đứa trẻ kia – theo quy củ cũ nghìn năm nay của thôn trộm mộ. Bằng không chẳng những làng giải tán, mọi người còn đồng quy vu tận với hắn đấy.

Quay về ngôi mộ tiểu Hoàng tử triều Đường, Tiểu Mộc vẫn nhớ rõ chuyện bốn năm trước, khi đám quân phiệt cho nổ tung cửa vào mộ ở gốc cây hòe cổ. Chỉ cần đào xuống ba trượng ba

thước là được. Hắn cũng không muốn trộm đồ trong mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường, hắn chỉ muốn xem có thể tìm được quan tài của tiểu Hoàng tử không?

Nhưng hắn thấy Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đang thủ mộ cho tiểu Hoàng tử.

Tiểu Mộc kiên nhẫn đợi hai ngày ở nông trại bỏ hoang trên Bạch Lộc Nguyên, đến tiết Đoan ngo, dưới ánh nắng chói chang, bên cạnh Tần Bắc Dương cới trần có thêm một cô gái – A U.

Tần Bắc Dương và A U cũng tìm được gốc hòe cổ thụ, đào thấy lối vào mộ. Tiểu Mộc không cần tốn nhiều công sức cũng vào được theo bọn họ.

Nhưng hắn không thấy dấu của Tần Bắc Dương và A U nữa, cũng không gặp mê cung biến hóa khôn lường, càng không cần qua nhiều ngã rẽ và cửa mộ thất, cứ thế đi thẳng qua mộ đạo dài dằng dặc, ung dung mở địa cung của tiểu Hoàng tử triều Đường đã chết, hệt như lần dẫn đám quân phiệt vào bốn năm trước.

Tiểu Mộc hoàn toàn không nói dối vấn đề này với Tần Bắc Dương.

Khi Tần Bắc Dương và A U vẫn còn loanh quanh trong khối rubik lớn này, suýt thì bị trăm nghìn quân thú trấn mộ ăn tươi nuốt sống thì Tiểu Mộc đã đi vào trung tâm của rubik.

Nhưng hắn không dám đến gần giếng vàng. Theo kinh nghiệm trộm mộ, Tiểu Mộc biết giếng vàng thường có bảo bối trấn mộ, có khí tức mạnh gây chết người.

Tần Bắc Dương và A U cũng tới.

Tiểu Mộc lẳng lẳng nấp trong góc khuất của địa cung, thấp thỏm lo âu, kinh hồn táng đờm. Từ khi ăn được tiên đan của Từ Phúc, cách thở trở nên khác người thường, có nhịn thở lâu đến khi nhiệt độ cơ thể giảm, mạch đập mất như người đã chết cũng không sao cả. Nửa đêm, Hải Nữ hay bị hốt hoảng hét lên vì tưởng rằng hắn đã về châu trời.

Đến khi Tần Bắc Dương, A U và Cửu Sắc bị luồng khí nóng hút vào giếng vàng chật hẹp, Tiểu Mộc do dự mãi không biết có nên bỏ chạy không? Hay bỏ đá xuống giếng, lấp giếng vàng lại bằng đất hoặc tảng đá nào đó?

Nhưng hắn lại quyết định xuống giếng cứu người.

Tiểu Mộc chẳng rõ vì sao mình lại lựa chọn như vậy? Tần Bắc Dương ghét bỏ hắn, A U hận hắn, Cửu Sắc chỉ muốn thiêu

chết hẳn.

Nhưng hẳn biết, trong thiên hạ, chỉ có Tần Bắc Dương mới tìm được quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường, bởi vì gương mặt của anh.

Theo thói quen trộm mộ, Tiểu Mộc quấn dây thừng quanh lưng, đóng đinh sợi dây xuống sàn địa cung rồi nhắm mắt đưa chân, liều mạng nhảy xuống giếng vàng...

Dưới giếng vàng của ngôi mộ rubik, A U nhìn chằm chằm vào mặt Tiểu Mộc, “Người biến thành cái gì?”

Tần Bắc Dương và A U rơi vào giếng vàng chỉ biến thành chu hoàn bay lượn, vậy như Tiểu Mộc thì thành cái gì? Trộm mộ mà, chắc là thành con chuột hay con thỏ? Hay kên kên ăn xác? “Tôi... tôi biến thành tên trộm mộ thời Đường, đào được Bá lăng của Hán Văn Đế trên Bạch Lộc Nguyên, nhưng lại rơi vào giếng vàng dưới quan tài của Hán Văn Đế, thế là rơi tiếp xuống đây”

Tiểu Mộc còn chưa thỏa mãn với những nguy hiểm vừa trải qua, nhưng sợi dây bên hông hẳn giờ không chỉ nối địa cung với lòng đất mà còn nối giữa hai khoảng thời gian.

Hoặc có lẽ là... hai phần sống chết.

A U nhìn ra vấn đề, “Người có thể quay về?”

“Tôi có thể thử một lần”

“Để chúng tôi đi trước”

Dao găm thích khách lại đặt lên cổ hắn.

“Đây là chuyện buôn bán sao?”

Tiểu Mộc tái mặt, nhưng lại không biết dùng từ “giao dịch”.

“Đúng, mua bằng mạng người”

“Thành giao”

Thật ra Tiểu Mộc đang rất mạo hiểm. Coi như có thể chạy được thì độ bền dây có hạn, phải leo từng bước. Người cuối cùng có thể bị người đi trước cắt dây, vĩnh viễn ở lại phế tích lịch sử. Nhiều cuộc nội chiến giữa đám trộm mộ đã diễn ra như vậy.

A U kéo thử dây thừng, “Đủ leo à?”

“Đồ này chúng tôi không chỉ dùng cứu mạng người, có thể chịu được hai ba người đàn ông trưởng thành, còn vận chuyển vàng bạc của cải”

“Được, Cữu Sắc lên trước”

Cô gái 18 tuổi rất có phong phạm lãnh đạo, lên kế hoạch trong nháy mắt.

Thú trấn mộ Cửu Sắc vừa là chó săn vừa là nai con, giờ biến thành con mèo to leo cây, bốn móng vuốt bám vào dây thừng, lão đảo leo mà như điều gặp gió, nhìn thì sợ nhưng lại rất ổn định.

Sau đó là Tần Bắc Dương. Anh bám tay trần, cái bốt đỏ hình sừng hươu sau gáy sáng rực. Anh khạc nước bọt vào hai lòng bàn tay, ngậm chặt Đường đao trong mồm, bắt đầu leo như con khỉ.

Cửu Sắc biến mất khỏi tầm mắt, có lẽ leo ra khỏi giếng vàng, có lẽ là đến vùng trời thời đại khác, trời mới biết được.

A U giờ mới thu dao găm lại, nhẹ nhàng leo lên dây thừng như tiên nữ trong bích họa ở Đôn Hoàng.

Cuối cùng mới đến tên Tiểu Mộc khô sở.

Trộm mộ mà, những kẻ đặt nghề nghiệp ở thất lưng rồi, dù cho số phận có thể nào...

Chú thích:

(1) “Đường Sư bắt nhục sứ mệnh” là một truyện trong “Chiến Quốc sách – Ngụy sách tứ”, sau này được gom vào cuốn “Cổ văn quan chỉ”. Truyện nói về việc Đường Sư phụng mệnh của An Lăng Quân đi sứ nước Tần, tranh đấu với Tần vương, cuối cùng bảo vệ được đất nước, hoàn thành sứ mệnh nên được ca ngợi rằng Đường Sư không sợ cường bạo, có tinh thần yêu nước, can đảm đấu tranh.

Chương 7.2: Món quà của Tiểu Mộc (2)

Cửu Sắc chui ra khỏi giếng vàng đầu tiên. Nó không phải du hành thời gian, quay lại thẳng địa cung của tiểu Hoàng tử đã chết, cũng là người chủ suốt 1200 năm qua của nó Tàn Bắc Dương lên theo sau. Anh tưởng mình sẽ lại làm chu hoàn hoặc tiên hạc, nhưng không có gì xảy ra, bò ra khỏi giếng vàng như con chuột.

Anh canh giữ trên miệng giếng cuộn cuộn hơi nóng, kéo cánh tay mảnh khảnh của A U ra ngoài.

Chủ nhân đam thích khách vừa lên, cô rút dao găm định cắt dây thừng, để Tiểu Mộc rơi vào giếng thời gian.

Tàn Bắc Dương cản cô ta, “Em à, quân tử lời hứa ngàn vàng”
“Em không phải quân tử. Khổng phu tử nhà các anh nói chỉ đàn bà và tiểu nhân không dạy được”

Nghe cụm từ “Khổng phu tử nhà các anh”, Tàn Bắc Dương buồn cười, “Anh không thấy phụ nữ khó nuôi. Sống không tích đức sẽ gặp quả báo. Nếu không có Tiểu Mộc nhảy xuống, chúng ta vẫn ở dưới giếng vàng. Để cho hắc sủng đi!”

“Để hắc sủng, chúng ta sớm muộn gì cũng chết vì hắc”

“Nhưng giết Tiểu Mộc, chúng ta ra khỏi đây kiểu gì? Cửu Sắc có thể dẫn chúng ta vào nhưng chưa chắc dẫn ra được. Trong mắt chúng ta, trong mắt thiên hạ, chỉ có Tiểu Mộc mới tự do qua lại ngôi mộ rubik này”

“Anh, nhờ anh nhắc em mới nhớ, tên oắt này còn lợi dụng được”

Vì thế, A U cắt dao găm, kéo Tiểu Mộc lên.

Tên trộm mộ quỳ rạp trên mặt đất, thở dốc, tự thấy mình còn may mắn khi vẫn sống trên đời này rồi nhặt xẻng Lạc Dương lên. Đây là công cụ có hình dạng và cấu tạo đặc biệt, Tàn Bắc Dương vẫn nhớ kỹ trong lòng – đây không chỉ là đồ của đám trộm mộ, các đội khảo cổ cũng sử dụng.

A U xóc hắc lên, “Đi!”

Quả nhiên, có Tiểu Mộc đi trước mở đường, trên đường ra khỏi mộ của Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ, bọn họ

không hề gặp lại ngã ba, cũng không gặp các mật thất bí hiểm, khối rubik biến hóa khôn lường chỉ còn là đường thẳng. Đi vòng qua xác vồng tượng, bọn họ ra đến cửa mộ đạo.

Cửu tử nhất sinh, khi mọi người ra khỏi ngôi mộ lớn triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, ngày 5 tháng 5 nông lịch, trăng đã lên cao, đêm thay thế ngày.

Ngựa hãn huyết U Thần và con ngựa trắng của A U đang đợi chờ chủ nhân ở gốc hòe cổ.

Thú trần mộ ấu kỳ lân lại biến thân, định phun cầu lửa lưu ly. Tiểu Mộc sợ đến mức quỳ rạp xuống đất, dập đầu xin Tần Bắc Dương và A U tha cho mình.

Có điều Tiểu Mộc cũng đã hiểu rõ tâm tư của Tần Bắc Dương, biết anh lương thiện không thích giết chóc. Nếu muốn giết Tiểu Mộc, bốn năm trước ở “Núi Đạt Ma trên biển”, anh đã giết hãn từ lâu.

Nhưng A U thì khác. Đừng nghĩ đó chỉ là một cô gái tuổi 18 – là chủ nhân bọn thích khách, cô có thể giết người không chớp mắt. Tiểu Mộc âm thầm đoán rằng, cô gái nhỏ bé này có lẽ đã từng nhìn thấy nhiều cái chết và nỗi đau.

“A U, ban đầu ở “Núi Đạt Ma trên biển”, tôi nhốt bọn cô dưới đất cũng là do hoàn cảnh. Mọi người nghìn dặm xa xôi lên đảo, người tới không tốt, nếu tôi lại rơi vào tay mấy người thì khó giữ được cái mạng nhỏ này, bằng không cũng sống không bằng chết. Tuy Tiểu Mộc chỉ là kẻ nhỏ bé, một tên trộm mộ nhãi nhép nhưng lại không muốn cả đời bị người khác gò ép...” Tiểu Mộc lại nhảy số nhanh chóng, “Hải Nữ nói với tôi rằng cạm bẫy đó nối liền với bờ biển, mọi người sẽ không chết, có cơ hội thoát ra. Tôi cũng không muốn dồn ai vào chỗ chết”

“Mã hậu pháo” A U siết dao găm, “Vì sao tôi phải tin lời này?”

“Bắc Dương, A U, cuối cùng mọi người cũng biết công dụng của tôi. Giờ giết tôi, sau hối hận cũng không kịp”

A U do dự nhiều lần rồi cất dao găm đi, núp sau bờ vai rộng của Tần Bắc Dương. Ánh trăng chiếu lên cơ bắp nở nang của Tần Bắc Dương, soi vào viên huyết ngọc âm có dính tí máu. Tiểu Mộc nuốt nước bọt, dập đầu lần nữa, “Tạ ơn hai người vì đã không giết!”

Hắn cõng xeng Lạc Dương, cúi đầu chui vào đêm tối Bạch Lộc Nguyên, như con chồn đi trong bóng đêm...

“E rằng hắc mới là người đàn ông trời sinh nhất định phải thành vua trộm mộ?”

Đứng trước mộ tiểu Hoàng tử triều Đường, Tần Bắc Dương tự lẩm bầm, nghĩ xem liệu có phải mình vừa lòng dạ đàn bà? Vừa thả hổ về rừng? Hay lại anh nông dân thương rắn?

A U lạnh lùng nhếch môi, nhân lúc Tần Bắc Dương cúi đầu phân tâm mà lấy cung tên sau lưng Tần Bắc Dương, bắn thẳng vào lưng Tiểu Mộc.

“Đừng...”

Tần Bắc Dương vừa lên tiếng, mũi tên đã xuyên qua đêm tối Bạch Lộc Nguyên, đâm vào lưng Tiểu Mộc.

Dưới ánh trăng, mười bước bên ngoài, Tiểu Mộc kêu lên đau đớn rồi ngã xuống.

“A U! Sao em lại bội bạc thế, lại làm hại người ta?”

“Anh...” A U đau khổ lắc đầu, đưa trả lại cung tên kim tự tháp một mắt cho Tần Bắc Dương, “Anh ấy à, đúng là thợ thủ công cơ bắp, quá bảo thủ”

“Ôi...”

Tần Bắc Dương nhanh chóng lao đến cạnh Tiểu Mộc. Thật bất ngờ, cung tên chưa xuyên thủng lưng hắc mà cắm trên đùi, máu chảy đầm đìa.

Kẻ sắp thành vua trộm mộ còn sống, nghiêng răng thờ dốc – thuốc trường sinh bất lão không thể đảm bảo bản thân không bị thương, cũng không tránh được họa sát thân.

“A U, em cố ý?”

Tần Bắc Dương quay đầu nhìn A U chăm chăm. Dưới ánh trăng, cô thiếu nữ 18 nhưng là chủ nhân thích khách này chắc chắn không thể bắn lệch.

“Đúng vậy, em đổi ý rồi. Em không muốn giết Tiểu Mộc, nhưng cũng không thể thả hắc đi”

“Vậy em muốn gì?”

A U cười nhạt, đập lên lưng Tiểu Mộc đang ngơ ngậy, “Em chợt phát hiện ra, hắc ta chính là món quà ông trời tặng em” Dứt lời, cô ta lấy một gói thuốc bột rồi bóp mũi Tiểu Mộc, đổ vào mồm hắc.

Trong chốc lát, Tiểu Mộc ngất đi.

Tần Bắc Dương sờ mạch Tiểu Mộc, A U khẽ nói, “Đừng lo, hắc không chết được. Người này đã thoát khỏi tay chúng ta năm lần bảy lượt. Phải thế này hắc mới không trốn”

Cầu lửa lưu ly của Cửu Sắc soi sáng, A U xé quần Tiểu Mộc,

dứt khoát rút mũi tên thép ra. Máu đen đầm đìa, cô gái 18 tuổi không hề nhú mày lần nào, thuần thực xử lý vết thương: lấy nhíp nhặt vãi vụn, bôi thuốc, băng bó kỹ càng. Cô đào được trong ngôi mộ xung quanh một bộ quan tài hoàn chỉnh, lấy gỗ làm thành ván cố định đùi... Bác sĩ Tây y cũng chỉ đến thế mà thôi.

Mũi tên này làm tổn thương xương đùi Tiểu Mộc nhưng chỉ cần dưỡng thương tốt là không thành người tàn tật.

“Anh, giúp em một việc!”

Vì A U nhờ vả, Tần Bắc Dương phát huy tay nghề thợ thủ công, làm một cái cồng cứu thương đơn sơ, đặt Tiểu Mộc nằm lên đó, trói lại, cái chân bị thương luôn duỗi thẳng.

Sau đó, bọn họ buộc cái cồng cứu thương và Tiểu Mộc vào một bên con ngựa trắng, bảo đảm chân hấn sẽ không bị ảnh hưởng vì đường xóc.

Bận bịu một hồi, A U mới vỗ yên ngựa, thở hắt ra, “Anh, em với anh đều hiểu rõ – tên Tiểu Mộc nghìn lần đáng chết này chính là chìa khóa mở ra ngôi mộ rubik ở Bạch Lộc Nguyên”

“Tiểu Hoàng tử triều Đường, Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ được mai táng ở Bạch Lộc Nguyên là chìa khóa mở ra Càn lăng của Võ Tắc Thiên. Vậy ai là chìa khóa mở ra Lý Long Kỳ?”

A U nhìn chằm chằm vào đôi mắt Tần Bắc Dương, anh ngượng ngùng cúi đầu, “Anh à? Anh là chìa khóa trong chìa khóa?”

“Đúng thế, ngoài anh ra còn có Tiểu Mộc” Cô đi một vòng quanh Tần Bắc Dương, “Tiểu Mộc không thể chết được, bằng không thì mất chìa khóa. Giữ mạng cho hấn, mở rộng cánh cửa cho tương lai chúng ta”

“Cánh cửa nào?”

“Cửa phong ấn dưới giếng vàng”

Dưới ánh trăng, A U trả lời dứt khoát. Không biết trong cái đầu nhỏ này còn chứa đựng bao nhiêu bí mật nữa.

Chương 7.3: Món quà của Tiểu Mộc (3)

Trên cao nguyên cực cao, đêm hè lạnh lẽo
Cửu Sắc rất thức
thời ngâm áo đến cho chủ nhân, cả bao da bọc Đường đao để
cắm sau lưng. Vải bọc chuôi đao như một chiếc ô, không hiện
núi, không lộ nước.

Con ngựa trắng chở Tiểu Mộc sánh đuôi cùng hãn huyết mã.
Tần Bắc Dương và A U mỗi người dắt một ngựa để giữ gìn
cho cái chân bị thương của Tiểu Mộc. Cửu Sắc đi sau hai
người bọn họ, không muốn làm phiền thú vui dạ hành của đôi
trai gái, đúng là một con thú thấu hiểu tình người.

Dù là nửa đêm, Tần Bắc Dương vẫn hiểu rất rõ rằng mọi
đường nét của núi Chung Nam đều là nằm trên ngôi mộ Bạch
Lộc Nguyên. Trong đêm tối, tiếng cú mèo gọi nhau, thỏ rừng
giao phối, thậm chí cả gió thổi lá rơi đều vang lên rõ ràng.
Chẳng nhẽ là do phong ấn sao năm cánh ở giếng vàng dưới địa
cung kia? Dòng điện ấy xuyên qua từng kinh lạc, huyết vị và
lỗ chân lông trên toàn thân, khiến năm giác quan mạnh hơn
hẳn, không chỉ thính giác và thị giác mà còn cả khứu giác, vị
giác, xúc giác nữa.

Tai như sói, mắt như ưng, mũi như chó, lưỡi như rắn, da như
ếch.

Tần Bắc Dương thậm chí còn có linh cảm – rằng A U sẽ dẫn
anh vào một thế giới khác.

Theo cách nói của người phương Tây, ấy chính là giác quan
thứ sáu.

Trời sáng, bọn họ đi qua ruộng đồng ở ngoại ô phía Nam Tây
An, đi đến một cao nguyên đất vàng khác – Thiếu Lăng
Nguyên.

“Anh, trên cao nguyên này có Đổ Công Từ”

Tần Bắc Dương đã đi dọc đường theo người xưa, tìm kiếm đạo
lý nhiều lần nên ghìm cương hỏi, “Từ đường của Đổ Phủ? Thế
nên được gọi là Đổ Thiếu lăng?”

A U chỉ vào Đổ Công Từ sau hai đụn đất, “Đó là ngôi mộ cổ
triều Đường, một là mộ Viên Thiên Cương, còn lại là mộ Lý

Thuần Phong”

“Mộ của Viên Thiên Cương và Lý Thuần Phong?” Tàn Bắc Dương xuống ngựa kiểm tra, “Chẳng trách dưới ngôi mộ rubik của tiêu Hoàng tử triều Đường lại có phong ấn của Lý Thuần Phong”

A U đến trước mộ Viên Thiên Cương, chỉ thấy một tấm bia đá khắc ba chữ “Âm Dương Mộ”.

Một ngôi mộ cổ đồ nát khác với đầy những hang động do bọn trộm đào, hẳn là mộ của Lý Thuần Phong rồi.

“Theo truyền thuyết, Lý Thuần Phong đã từng tiên đoán rằng mộ của mình chắc chắn sẽ bị trộm, còn mộ của Viên Thiên Cương sẽ được an toàn vạn năm”

Dưới Thiếu Lăng Nguyên, đi về hướng Tây của chân núi phía Bắc núi Tàn Lĩnh xanh ngắt một màu. Tuy còn phải mang theo một tên trộm mộ, A U vẫn rất hứng thú, cao giọng hát “Tu Tung Tử”, “Thanh xuân tác bạn hảo hoàn hương”, gõ khăn che mặt, hát khúc nhạc dân ca và nhạc thiếu nhi cổ xưa.

Đến một bãi nọ, A U lại hát giọng Ngô nùng Giang Nam, khiến Tàn Bắc Dương nghe mà nổi da gà...

“Oản đậu hoa nở nhụy đỏ rực. Người anh thiên triều đi mãi chẳng về. Ta hoàng hôn đến trên mặt trời, ta mùa xuân ba tháng chờ đến giữa tháng chạp. Chỉ thấy chim nhận tung cánh về phương nam, tìm không thấy anh để về nhà!”

“Oản đậu hoa nở nhụy đỏ rực. Người anh thiên triều đi mãi chẳng về. Ta làm bộ đồ mới chờ anh mặc. Ta làm phòng mới chờ anh dùng. Chỉ thấy chim nhận tung cánh về phương nam, tìm không thấy anh để về nhà!”

“Oản đậu hoa nở nhụy đỏ rực. Người anh thiên triều đi mãi chẳng về. Mẹ khóc tóc bạc phơ, em khóc đôi mắt đỏ. Chỉ thấy chim nhận tung cánh về phương nam, tìm không thấy anh để về nhà!”

“Oản đậu hoa nở nhụy đỏ rực, oán đậu kết quả đẹp. Năm sau trồng cây oán đậu con. Hoa nở càng thêm đỏ thắm. Mỗi mỗi khắc ghi trong lòng bốn chữ “người anh thiên triều”!”

Trên con đường nhỏ ở núi Tàn Lĩnh, A U cứ hát véo von như người vợ trẻ chờ đợi linh hồn phu quân trở về trong điển tích hồn vọng phu...

“Em hát cái gì đấy?” Tàn Bắc Dương giữ dây cương lại,

“Thiệu Hưng hí à?”

“Một bài dân ca của hương thôn ở Tô Châu, lưu truyền sau khi

Thái Bình Thiên Quốc thất bại. Dân chúng địa phương đến nay còn nhớ rõ?”

“Giặc lông dài?”

Dù sao Tần Bắc Dương cũng là thợ thủ công nam của Hoàng gia triều Thanh, lời anh nói chính là lời dạy của cha mình và nhóm Bát Kỳ Tây Sơn.

“Đừng nói bậy!”

A U trợn mắt, vô tình rút tên đập vai Tần Bắc Dương bắn máu tung tóe, đau rát.

Không thể trêu cô gái này được!

Bọn họ không nói gì thêm trên đường. Ngựa đen ngựa trắng sánh vai đi qua huyện Hộ, huyện Chu Chí, huyện Mi, rồi đến làng Lạc Tinh ở huyện Kỳ Sơn, có thể trông thấy trời sao hiu hiu gió thu ở Ngũ Trượng Nguyên rồi.

Tần Bắc Dương xuống ngựa, hướng về miếu Gia Cát ở Ngũ Trượng Nguyên mà vái ba lần, vừa định đi tiếp thì A U lắc đầu nói, “Em đang đợi một người”

“Ai?”

“Bình tĩnh, đừng nóng!”

A U cúi đầu liếc thú trần mộ, đồng thời nhắc nhở Tần Bắc Dương và Cửu Sắc.

Quả nhiên, bọn họ đợi nửa ngày thì thấy từ hướng sông Vị Hà, một con ngựa xuất hiện.

Một con ngựa to lớn màu đỏ thẫm, yên có một hòm gỗ. Người nắm cương là đàn ông, đầu đội mũ da màu nâu, mặc một chiếc áo sơ mi kẻ sọc, quần jean yếm, khuôn mặt anh ta tối tối vì ở xa, chỉ lộ ra hai hàng răng trắng.

Đôi phương bước đến trước mặt A U, cởi mũ ra. Đó là một người da đen, tóc uốn lộn to, rất giống nhóm người da đen chơi nhạc jazz ở Tô giới công cộng Thượng Hải. So sánh với người Trung Quốc thì người này tuy đen nhưng rất đẹp trai, mũi cao thẳng, đôi mắt linh hoạt, đường nét gương mặt rõ ràng, có lẽ là con lai. Tuổi thì khó đoán, có lẽ tầm 30, cũng có thể là 40.

Người này lau mồ hôi trên trán, nói một tràng tiếng Anh giọng Mỹ chuẩn, rồi lại nói tiếng Trung Quốc bập bẹ, “Ha ha! A U, chỗ này giống New Orleans thật! Tôi không đến muộn chứ?”

Anh ta định ôm chào A U theo kiểu Mỹ thì cô tránh ra, ôm quyền nói, “Xin chào, Micheal!”

“Ồ, hử đây là... Tần?”

“Tôi là Tần Bắc Dương”

“Tôi tên Micheal, mọi người cũng gọi tôi là “thiên sứ”, rất hạnh phúc làm quen”

Người da đen nói tiếng Anh tiếng Trung lẫn lộn, sau đó cũng nói mấy câu với Cửu Sắc để thể hiện sự thân thiện.

Tần Bắc Dương trả lời bằng tiếng Anh kiểu Nhật, “Rất hạnh phúc được biết anh, thiên sứ Micheal”

Tên thiên thần Thiên Chúa giáo “Mễ Già Lặc” trong tiếng Trung chính là Micheal trong tiếng Anh, gọi là “thiên sứ” không hề quá.

A U lạnh lùng hỏi, “Micheal, anh còn một cơ hội để hối hận”
“Never regret”

Micheal nói “Không bao giờ hối hận”.

“Cảm ơn, bốn người chúng ta cùng đi” A U ôm quyền hướng về Tần Bắc Dương và Micheal, “Phúc đức ba đời!”

“Thiên sứ Micheal” chú ý đến người thứ tư – Tiểu Mộc bị trói gô và băng bó trên cáng cứu thương, vẫn còn đang hôn mê.

“Hắn là bạn của chúng tôi, cũng là lễ vật rất quan trọng trong lần lên núi này” A U cười tinh nghịch, “Micheal, anh chuẩn bị lễ vật xong chưa?”

“Đương nhiên rồi”

Micheal vỗ vào cái hòm gỗ đỏ thẫm.

A U quay ngựa, đi về phía Nam, rẽ vào một khe núi quanh co.
“Em, em định đi đâu thế?”

A U không đáp. Đường núi gồ ghề, quay đầu lại nhìn ra xa là thấy 800 dặm Tần Xuyên trải ra trước mắt, bên trái là Ngũ Trượng Nguyên, trước là sông Vị Thủy. Nhìn xa hơn về phía Đông Bắc có thể lờ mờ thấy Càn lăng của Võ Tắc Thiên, thấy đôi núi hình bầu vú nguy nga. Đi qua mấy vòng khe núi, bọn họ không còn thấy bình nguyên Quan Trung nữa. Trước mắt lúc này là rừng sâu xanh thẫm, âm u lạnh lẽo, giữa tháng Sáu mà như cuối mùa thu.

Tần Bắc Dương kéo ngựa đến cạnh A U, hỏi nhỏ, “Micheal này là ai thế?”

“Thích khách?”

“Em là chủ nhân của anh ta?”

“Cũng không hẳn. Anh ta là thành viên của Liên minh Thích khách, là thích khách số 1 ở Mỹ, địa vị trong giới thích khách cao hơn em”

“Tại sao anh ta tìm em?”

A U quay đầu liếc nhìn người Mỹ hậu duệ gốc Phi, mỉm cười, “Ở Paris, em đã cứu Micheal một lần. Khi đó, anh ta bị thương vì ám sát kẻ cầm đầu đảng phái KKK ở sông Seine, chưa kịp tham gia Đại hội Liên minh Thích khách dưới lòng đất. Anh, nếu Micheal không vắng họp, dao găm vàng của Assassin sẽ không rơi vào tay anh!”

“Ý em là... em muốn bọn anh giúp em đi ám sát ai đó?”

Đột nhiên, A U dừng ngựa, tay chỉ về giữa dãy núi Tần Lĩnh ở chính Nam, một ngón núi quanh năm tuyết đọng.

“Anh, anh hỏi em muốn đi đâu, đây chính là đáp án”

“Núi Thái Bạch?”

“Đúng rồi, núi cao nhất dãy Tần Lĩnh, chỗ của Thiên Quốc!”

Đỉnh núi tuyết đọng lấp lánh trắng xa dưới ánh trời chiều, đúng là “Tuyết đọng tháng Sáu ở Thái Bạch” trong “Tám cảnh đẹp Quan Trung”.

Chương 8.1: Núi Thái Bạch

(1)

Năm Dân quốc thứ 10, năm 1921, tháng 6 Hoàng hôn bao la, bọn họ đi vào khe núi đầy những mùi lạ, thác nước đổ ào ào, tiếng suối chảy róc rách. Tần Bắc Dương xuống ngựa đi bộ. Nơi này nhiều hương thảo dược thơm lừng, chỉ cần đào thử một lúc là thấy sài hồ, đảng sâm, đương quy, độc diệp thảo... A U kiên luôn hướng dẫn viên du lịch, “Đây là Dược Vương cốc, là nơi Tôn Tư Mạc của Bắc Chu và Tùy Đường ở ẩn hái thuốc, nghiên cứu dược lý y học, viết nên cuốn “Thiên Kim Yếu Phương””

“Có người nói Tôn Tư Mạc thọ 142 tuổi, cũng có thể liên quan đến Dược Vương cốc non sông hữu tình này” Tần Bắc Dương lại thở dài, “Dù là thảo dược tốt hơn nữa cũng không trị được hết bệnh của tôi”

Trời sắp tối, người cũng mỏi, ngựa hết hơi, không thể lên núi được. Bọn họ qua đêm ở Dược Vương cốc. Tần Bắc Dương nhóm lửa trại.

Cáng cứu thương của Tiểu Mộc được đặt xuống đất, Tiểu Mộc vẫn bị trói kỹ càng. A U cực kỳ quen đường quen lối trong Dược Vương cốc, đào được rất nhiều kỳ hoa dị thảo, tất cả đều là thảo dược thượng đẳng có tác dụng trị thương. Cô tháo băng ở đùi Tiểu Mộc, đắp thảo dược mới lên vết thương để tiết trùng, tránh mưng mủ, hắn sẽ giữ được cái chân này.

Tiểu Mộc lại rên rỉ khi băng vải buộc vào chân. Thảo dược mới đắp tạo nên cơn đau rất, hắn mở mắt tỉnh lại.

Tần Bắc Dương cho hắn hai miếng nước, hai miếng bánh mì và chút trái cây rừng trong Dược Vương cốc để đỡ đói.

“Đa tại...”

Tiểu Mộc thở hỏn hển nhìn Tần Bắc Dương. Gương mặt kia nhìn giống hệt tiểu Hoàng tử sau khi lớn lên, nhưng khi thấy đôi mắt tối đen sâu hút của A U, hắn lại sợ đến hồn phi phách tán.

“Vì sao không giết tôi?” Hắn lại nhìn gương mặt đen thui của Micheal, tưởng mình gặp phải Hắc Bạch Vô Thường, “Hay

chúng ta đã chết?”

“Người sẽ tiếp tục sống” A U lạnh lùng nói, “Ta mượn người một thứ vài ngày”

“Mượn gì?”

“Mạng người”

Tiểu Mộc lại tái mặt. A U bóp mũi hắn, đổ thuốc bột vào mồm, ép hắn uống nước nuốt chửng.

Trong thoáng chốc, mặt tên trộm mộ đỏ bừng lên, ợ tiếng rõ to, không nói nên lời.

“Đừng sợ, người sẽ không bị cầm đầu nhưng trong bảy ngày tới không nói được. Ngón tay sẽ không nhúc nhích nổi. Mọi người có thể yên ổn vài ngày rồi”

Tiểu Mộc nghe xong thì đôi mắt đang trợn to khép lại, chìm vào giấc ngủ nặng nề.

Tần Bắc Dương lấy thuốc bột trên người A U, cau mày hỏi, “Em làm cho Tiểu Mộc không nói được, không viết được, không muốn hắn làm bại lộ thân phận của em?”

“Không, không muốn hắn làm chúng ta bị lộ”

“Này... đừng nói mấy chuyện chán ngắt đó nữa!”

Micheal lên tiếng nhắc nhở. Anh ta lấy một cây guitar ra khỏi hòm gỗ lớn, bắt đầu chơi một điệu blues, hát khúc ca dao của người da đen miền Nam nước Mỹ.

Tuy Tần Bắc Dương không hiểu từ nào nhưng cảm thấy vô cùng êm tai, A U cũng dậm chân theo nhịp nhạc. Bài hát kết thúc, núi Tần Lĩnh như biến thành núi Appalachia.

“Micheal, anh học tiếng Trung như thế nào?”

Tần Bắc Dương lên tiếng hỏi. Thiên sứ Micheal đặt đàn guitar xuống, “Tôi là con lai. Mẹ tôi là kỹ nữ ở New Orleans. Bà ấy nói cha tôi chắc là người Cuba, cũng có thể là Mexico, hoặc người Trung Quốc. Khi tôi 10 tuổi, chiến hạm Maine đến để dập cách mạng La Habana. Mẹ tôi chết vì giang mai. Tôi lưu lạc từ Louisiana đến miền Tây, lại dạt đến sa mạc New Mexico, đến California. Ở San Francisco, một cặp vợ chồng người Trung Quốc nhận nuôi tôi. Từ đó về sau, tôi có một người cha và một người mẹ Trung Quốc. Bọn họ là công nhân người Hoa đến nước Mỹ làm nghề sửa đường sắt. Sau khi làm xong đường sắt, bọn họ mở cửa hàng giặt là ở San Francisco” Micheal nói tiếng Anh trong hầu hết câu chuyện trên, còn nói linh tinh cả tiếng Trung Quốc, tiếng Tây Ban Nha, Tần Bắc Dương chỉ hiểu được gần một nửa.

“Vì thế anh học tiếng Trung Quốc?”

“Năm 1906, San Francisco có động đất, cửa hàng giặt là bị sập. Những người da trắng tranh thủ hôi của, bắn chết cha mẹ nuôi của tôi. Tôi theo chân chúng, bắn hai phát súng giết chết một tên khốn kiếp. Quan tòa tuyên tôi mười năm tù giam!”

“Tôi nghe nói theo luật pháp ở Mỹ, giết người vì tự vệ là vô tội”

“Tôi là người da đen, cha mẹ nuôi tôi là người Trung Quốc, tôi giết người da trắng. Trước mặt bồi thẩm đoàn người da trắng, đó chính là tội của tôi!”

Micheal bẻ một cành cây, ném vào đồng lửa kêu lạo xạo.

“Một ngày nào đó, thế giới này sẽ thay đổi”

“Tôi học được rất nhiều thứ trong tù. Cùng phòng giam với tôi có một ảo thuật gia, một sát thủ. Hai người bọn họ dạy tôi rằng sống trên đời cần nhất là kỹ năng. Khi tôi ở tù đến năm thứ ba, tôi không chịu được việc cai ngục hành hạ người da đen nên giết chết một cai ngục, vượt ngục! Từ đó về sau, tôi thay đổi danh tính, lưu lạc khắp nước Mỹ, biểu diễn ảo thuật để sinh tồn, tiện thể cũng làm sát thủ luôn. Số người tôi giết còn nhiều hơn số người tôi đã quen. Nhưng có một loại người, dù không ai trả tiền tôi cũng giết...”

“Ai?”

“KKK. Tôi trở thành thích khách hàng đầu nước Mỹ, gia nhập Liên minh Thích khách. Tất cả các thích khách hàng đầu thế giới đều biết thiên sứ Micheal, hoặc nhà ảo thuật Micheal”

Micheal quay lại nhìn A U, nói hai câu tiếng Quảng Đông.

Cha mẹ nuôi anh ta đều là người Quảng Đông. A U đã cứu mạng anh ta ở Paris, vì thế đương nhiên anh ta phải báo đáp! Dứt lời, Micheal chui vào hốc cây, ngáy vang như sấm...

Giờ Tần Bắc Dương mới hạ giọng hỏi A U, “A U này, anh bị em xoay đến văng đầu rồi. Vốn anh ở Bạch Lộc Nguyên, thủ mộ cho tiểu Hoàng tử triều Đường, vì sao giờ anh lại lên núi Thái Bạch với em nhỉ?”

“Anh, đây là số phận!”

Tần Bắc Dương vỗ đùi, “Ôi! Lại gặp người nói đạo lý rồi!”

“Không, em đưa anh về nhà”

“Nhà?” Tần Bắc Dương cười hô hô, “Từ khi ra đời đến nay, anh luôn lang bạt kỳ hồ. Trừ những ngày lành ở với cha mẹ nuôi tại Tô giới Đức – Thiên Tân, anh chưa biết nhà là gì!”

“Núi Thái Bạch là nhà của anh”

Tần Bắc Dương nghe ra điều bất thường, “Chẳng nhẽ trên núi Thái Bạch có mộ cổ? Có thú trấn mộ?”

“Có”

“Chẳng phải núi Thái Bạch là sào huyệt của lũ thích khách mấy người sao? Thánh điện Viễn Đông của Liên minh Thích khách?”

“Không sai”

Tần Bắc Dương thầm rên trong lòng – đây chẳng phải tự chui đầu vào rọ sao?

“Chẳng nhẽ anh không muốn gặp tiểu Hoàng tử sao?”

Lời còn chưa dứt, hai mắt Cửu Sắc đã sáng lên. Không sai, khi trước ở ba tỉnh miền Đông Bắc, Tần Bắc Dương bị bọn thích khách chặn đường, A U cũng muốn đưa anh lên núi Thái Bạch.

“Anh muốn! Cửu Sắc còn muốn hơn!”

Anh xoa bờm thú trấn mộ, nhìn lên ngôi sao trên trời xa xăm.

“Anh, cảm ơn anh đã nói nhiều với em như vậy, còn lên núi Thái Bạch với em”

Đêm trên núi rất lạnh, A U dựa vào vai anh, hơi thở phảng phất. Ánh lửa đỏ rực soi sáng gương mặt A U, chẳng hiểu sao lại có vài phần mê người. Tần Bắc Dương không biết nên đáp lời thế nào. Mùi hương trên mái tóc thiếu nữ 18 tuổi khiến anh nhớ về 12 năm trước, trong mật thất cạnh địa cung Hoàng đế Quang Tự, đúng vòng luân hồi 12 con thú cầm tinh các năm, lão thái giám mặc trang phục lộng lẫy định hạ độc đưa bé gái...

Chương 8.2: Núi Thái Bạch (2)

Sáng sớm ngày tiếp theo, lửa trại đã tắt, Tần Bắc Dương vẫn đang đắp chăn, A U ngồi canh gác. Micheal ngáp ngủ, chui ra khỏi gốc cây, nhìn hết như con gấu đen công kênh. Tiểu Mộc tỉnh dậy trên băng ca, được Tần Bắc Dương đút nước và thức ăn cho nên dù không nói được lời nào cũng thấy an tâm hơn. A U cao giọng, “Anh Bắc Dương, Micheal, hôm nay lên núi rất nguy hiểm. Theo kế hoạch, chúng ta phải hóa trang!”

Tần Bắc Dương chưa kịp nghĩ xem thế nào thì A U đã lấy ra túi đồ hóa trang, đánh rìa mép giả cho anh, nhuộm tóc anh thành màu nâu, đắp sáp để mũi anh cao hơn, sau đó dùng cọ trang điểm tạo khối cho mũi và lông mày anh. Tần Bắc Dương vốn có sống mũi cao sẵn, gương mặt cũng góc cạnh hơn người Trung Quốc bình thường một chút, vóc người lại cao lớn, sau khi hóa trang thì nhìn không khác gì một người châu Âu. Cuối cùng, A U đeo cho anh cặp kính áp tròng màu xanh nhạt – màu xanh hạt dẻ, giống người trên dãy Alps.

“Nhớ nhé, giờ anh tên là Adolf Luxembourg, sinh năm 1889, giờ 32 tuổi. Cha là người Đức, mẹ là người Nga, giỏi dùng cung tên giết người” A U lấy cuộn băng dính dán lên cung tên của Tần Bắc Dương, che đi dấu hiệu “kim tự tháp một mắt”, “Ba năm trước anh đã bắn một mũi tên xuyên tim, bắn chết chỉ huy lực lượng chiếm đóng của Pháp ở sông Rhine”

“Thế nên anh hiểu cả tiếng Đức và tiếng Nga?” Tần Bắc Dương soi gương rồi nói “Guten Tag” và “Здравствуй” (1), “Adolf Luxembourg, người này có thật à?”

“Đúng thế, người này là thích khách số 1 nước Đức. Vì bị chính phủ Pháp truy nã, anh ta đã đi lánh nạn ở Nga, bỏ lỡ Đại hội Liên minh Thích khách hai năm trước ở Paris, nếu không... anh cũng không có cửa!”

Đường đao lấy được từ mộ An Lộc Sơn thì phải bỏ vào hòm gỗ của Micheal, tránh để bị phát hiện.

A U soi gương tự hóa trang cho bản thân. Tần Bắc Dương và Micheal thích thú chống cằm nhìn người đẹp hóa trang.

Một tiếng sau, cô biến thành một quý phụ trung niên. Hoàn toàn không thể nhận ra. A U vẽ thêm cho mình nếp nhăn khóe mắt và bọng mắt, làn da căng mịn tuổi 18 đã xệ xuống đầy nếp nhăn. Mái tóc kiểu một Tây Dương, thân mặc váy phong bên đứng kiểu nữ thần Paris.

“Nhớ nhé, giờ em là Lâm Kiều Nga, Hoa Kiều sống ở Tân Lang, Nam Dương, sinh năm 1878, nay 43 tuổi. Em là thích khách nữ hàng đầu Nam Dương, giỏi dùng dao găm, từng ám sát Tổng đốc Anh trú tại Singapore”

A U nói tiếp bằng chuỗi giọng Quảng Đông, còn là giọng phụ nữ trung niên, khiến Tần Bắc Dương phải chùn bước.

Còn thích khách số 1 nước Mỹ, thiên sứ Micheal không cần hóa trang, cứ diễn đúng bản sắc là được.

“Anh không hiểu hai người định diễn thế nào? Anh đã cải trang, Cử Sắc thì sao?”

“Nam Mỹ có một loại thú gọi là lạc đà không bướu, nhìn Cử Sắc khá giống con này!”

Cử Sắc tròn trĩnh đôi mắt lưu ly, không hiểu “lạc đà không bướu” mà A U nói đến là thần thánh phương nào?

“Micheal, hóa trang cho động vật thì anh giỏi hơn tôi!”

A U liếc một cái, Micheal nhanh chóng mở hòm gỗ, lấy ra thật nhiều đồ. Anh ta trùm lông không bướu vàng lên cho Cử Sắc, che kín bộ lông bờm đỏ. Từ đầu đến chân, những bộ phận không phủ lông được thì anh ta “tạo hình”, bổ sung chiếc đuôi không bướu, đặt thêm hai tai tam giác giống như dúc, cứ như nó đến từ cao nguyên Andean thật vậy.

Thấy thú trần mộ Cử Sắc đã “rực rỡ” hẳn, Micheal chống cằm, tự hỏi còn vấn đề gì?

“Ôi, lạc đà không bướu ở Peru cổ dài lắm, cổ con này không đủ!”

Cử Sắc hiểu tiếng Anh miền Nam nước Mỹ của Micheal, lập tức rướn cổ lên. Hóa ra thú trần mộ có thể tự điều chỉnh. Ý nó là Micheal nhìn này, cổ nó có thể dài như cổ lạc đà không bướu, thật hoàn hảo!

Tần Bắc Dương bảo Cử Sắc đừng nổi cáu, không để linh thạch nóng lên, duy trì nhiệt độ cơ thể của động vật ăn cỏ.

Thích khách số 1 nước Đức Adolf Luxembourg, nữ thích khách số 1 Nam Dương Lâm Kiều Nga, thích khách da đen số 1 nước Mỹ thiên sứ Micheal, ba người dắt ba ngựa, dẫn theo một con lạc đà không bướu ra khỏi Dục Vương cốc của Tôn

Từ Mạc, hướng về núi Thái Bạch gập ghềnh.
“Ôi,
Nguy hiểm thay, cao thay!
Đường Thục khó, khó hơn lên trời xanh.
Các vua Tầm Tòng và Ngư Phù
Ở chốn xa xôi biết bao!
Từ đó đến nay, đã bốn vạn tám nghìn năm,
Mới thông suốt với chỗ có khói người ở ải Tần.
Phía tây là núi Thái Bạch có đường chim bay,
Có thể vắt ngang đến tận đỉnh núi Nga Mi.
Đất lở, núi sập, tráng sĩ chết,
Rồi mới có thang trời, đường đá móc nối liền nhau.
Phía trên có ngọn cao sáu rồng lượn quanh mặt trời.
Phía dưới có dòng sông uốn khúc sóng xô rẽ ngược”
Quả nhiên, một kẻ làm quan vạn người thấu suốt, Tàn Bắc
Dương ngâm khúc thơ “Thục đạo nan” của Lý Thái Bạch,
“Phía Tây là núi Thái Bạch có đường chim bay”, chỉ có chim
tung đôi cánh, người có đôi chân sao mà lên?
Quay sang hai sườn núi, giữa bóng núi trùng trùng điệp điệp,
A U vung dao găm, gỡ ra những dây leo che giấu đường lên bí
mật. Con đường này đủ rộng cho hai con ngựa đi song song,
phía trên thực vật mọc um tùm, mùa đông bị tuyết vùi kín.
Nếu không sống ở núi Thái Bạch chắc chắn không biết lối này.
Vị trí cuối con đường nằm ở độ cao khoảng 3000m so với mặt
nước biển, bọn họ thấy một đường núi khác. A U để ngựa hãn
huyết lại vì nó dễ bị nhận ra, phải giấu vào đây chờ chủ nhân
tới đón. Chỉ có con ngựa trắng mang Tiểu Mộc trên cẳng cứu
thương đi theo họ.
Vách đá sâu thẳm trước mắt, Tàn Bắc Dương nhìn xuống chỉ
thấy sương trắng mịn mờ, sâu không thấy đáy, nói hàng nghìn
trượng cũng không ngoa.
Đối diện vách núi cao này là biển mây ôm lấy đỉnh núi, tuyết
đọng chất chứa nghìn năm. Tàn Bắc Dương cảm thấy cảnh
này khá quen, tựa như đang ở kiếp trước, hay đang trong giấc
mơ nhỉ?
Khoảng cách gần nhất giữa hai ngọn núi vẫn hơn trăm mét,
không ai có thể bay qua. Bên này núi có một cầu treo, phía
trên có một pháo đài như tổ chim ưng, cắm lá cờ màu vàng
ống, thêu cự long đỏ trắng đan xen. Cờ này khác với hoàng
long kỳ – đầu con rồng ở đây nằm ngay chính giữa, thân rồng

vuông góc với hai cạnh trên dưới, điểm tô một đám mây nhỏ, đầu rồng đặt trên mặt trời màu đỏ.

A U bỏ hai ngón tay vào trong miệng tạo thành tiếng huýt sáo vang dội. Một người thò đầu ra khỏi pháo đài. Cô huýt sáo liên tục, như hào dương và hào âm của bát quái, lúc ngắn lúc dài, khiến người ta nghĩ đến mã Morse.

Cô quát giọng phụ nữ trung niên, “Lâm Kiều Nga ở Nam Dương, Luxembourg từ Đức, Micheal từ Mỹ, đại biểu Liên minh Thích khách đến chúc mừng chủ nhân mới của núi Thái Bạch đăng cơ!”

Đỉnh đầu có tiếng máy móc vang lên, xích sắt chuyển động, cầu treo hạ xuống, dựng đứng đỉnh núi bên kia.

“A U ơi, nhớ sai mật mã thì sao?”

“Nhớ kỹ này! Giờ em là Lâm Kiều Nga! Anh là Luxembourg! Đừng có gọi lung tung!” A U hạ giọng cảnh cáo, chỉ vào những hốc đá dày đặc trên vách, “Quanh đây toàn ám khí, kẻ thù xâm nhập sẽ bị vạn tiễn xuyên tâm!”

Cửu Sắc cải trang thành lạc đà không bướu Nam Mỹ đi phía trước. Hai bên cầu treo là vực sâu hun hút, bàn chân bước giữa không trung, nếu tim yếu có lẽ là sợ chết khiếp rồi!

Bọn họ đi qua cây cầu treo nguy hiểm, đến ngọn núi phía đối diện. Nơi này giống một hòn đảo xa cách, biệt lập. Bọn họ lại thấy một con đường mòn nhỏ, dắt ngựa đi lên, mây mù vương vấn như chốn tiên cảnh.

Cuối cùng, cả ba cũng đi đến vùng đất bằng, bốn phía là vách núi thẳng đứng bao vây. Trước mặt họ là một hồ nước xanh ngọc nhỏ, làm người ta liên tưởng đến nước mắt của Tây Vương Mẫu rơi xuống núi Thái Bạch.

Tần Bắc Dương cúi xuống hồ ném một hóp nhỏ. Nước suối lạnh lẽo lại ngọt ngào, tỏa đi toàn thân.

Lưỡi anh vẫn nhớ vị này, cũng nhớ tên hồ này – Đại Gia Hải. Chính là ở hồ này, xung quanh toàn kỳ hoa dị thảo như bảy tiên nữ đầu đội vòng hoa. Bên trái là núi đen, bên phải là núi tuyết trắng. Ngọn núi màu đen có thác nước chảy, mây mù lượn quanh, hơi nước dày đặc như trong ảo ảnh?

Nhìn toàn bộ dãy núi Tần Lĩnh, bản thân đứng trong biển mây, nương theo gió tuyết núi Thái Bạch, nhìn ngắm mặt trời vàng óng ả.

Đây không phải Thiên Quốc thì là ở đâu?

Ba năm trước, anh vốn ở Bắc Kinh, mơ một giấc mơ dài, đến

ngọn núi cao với tiên cảnh. Có người bảo anh, đây là nơi dành cho người chết, phải tu hành ở Thiên Quốc. Nơi này chỉ nhận người chết, không nhận người sống. Tần Bắc Dương biết Phương Tử, Trung Sơn và các học sinh nam nữ khác. Biết hai huấn luyện viên, một là Mạnh Bà, một là Mặt Nạ Quỷ.

Anh thấy một cung điện lơ lửng với chiếc bàn dài đầy bụi, mây lửa qua cửa sổ mang theo hơi lạnh khủng khiếp. Ký ức dần dần rõ ràng hơn, như căn phòng tối lần lượt được nến thấp sáng, soi ra những nơi bụi bặm và phủ mạng nhện.

Đây chính là Trường học Thiên Quốc, trước kia có 13 học sinh. Cậu nhìn thấy cuốn sách cổ buộc chỉ gáy trên bàn học, chính là “Chiến Quốc sách”, phiên bản thời kỳ Sùng Trinh triều Minh. Tất cả các sách giáo khoa ở Thiên Quốc đều là đồ cổ. Trong sách có một phiến lá khô ghi tên sách, lại kẹp đúng trang “Đường Tuy bắt nhục sử mệnh”: “Chuyên Chư ám sát Vương Liêu, sao chổi va mặt trăng; Nhiếp Chính Chi ám sát Hàn Khôi, cầu vòng nổi mặt trời; Yêu Ly ám sát Khánh Kỵ, chim ưng lao xuống cung điện...”

Không sai, anh nắm rõ nơi này như lòng bàn tay, nhắm mắt lại cũng tưởng tượng ra những bạn học cũ, chẳng hạn như Phương Tử...

Chào mừng đến với Thiên Quốc.

Chú thích:

(1) Cả hai từ đều là lời chào hỏi của người Đức và người Nga khi gặp nhau.

Chương 9.1: Ba thích khách (1)

Núi Thái Bạch, ngọn núi cao nhất dãy Tần Lĩnh, cao 3771m so với mặt nước biển, nằm ở đường ranh giới giữa Bắc và Nam của Trung Quốc. Đi tiếp là đồng cỏ Quan Trung, dựa vào căn cứ thống trị của nhà Hán và nhà Đường, ra Đồng Quan để chiến đấu với thiên hạ. Lùi lại là bồn địa Hán Trung, được Lũng đòi Thục (1), theo đúng kiểu đối đầu giữa rồng của Gia Cát Khổng Minh, giữ lấy Tứ Xuyên giàu tài nguyên, an phận ở Tây Nam, ung dung mưu tính tiến về phương Bắc. Đây là trung tâm địa lý của Trung Quốc – trung quốc của Trung Quốc.

Cái gọi là “thiên hạ tranh đoạt” thật ra đều là “tranh đoạt quyền đất đai” – địa lợi. Chiếm được địa lợi thì cướp được thiên hạ, một là Quan Trung ở Tây Bắc, hai là U Yên ở Đông Bắc. Thời Ngũ Đại Thập Quốc, Tây Bắc chiếm ưu thế; sau đó Đông Bắc chiếm ưu thế. Ngoại lệ duy nhất là Thái Tổ Chu Nguyên Chương chọn Giang Hoài làm căn cứ, định đô ở Nam Kinh, thống nhất Trung Quốc.

“Ở đây có thể có thiên hạ”

Người đàn ông cao to, nhuộm tóc nâu ria nâu, đắp sống mũi cao, mắt màu xanh lam nhìn ra biển mây mù phía xa, quay trở lại Trường học Thiên Quốc. Giờ anh ta không phải Tần Bắc Dương, anh ta là thích khách số 1 nước Đức – Adolf Luxembourg.

Cô ta không phải chủ nhân đám thích khách – A U 18 tuổi – mà nhờ việc hóa trang, đã biến thành quý phụ 40 tuổi, nữ thích khách số 1 Nam Dương, Lâm Kiều Nga.

Sau hai người bọn họ là thích khách số 1 nước Mỹ, thiên sứ Micheal da đen – người duy nhất không hóa trang.

Cửu Sắc lần đầu lên núi Thái Bạch, nhìn khá giống lạc đà không bướu ở núi tuyết Andean Peru. Lưng núi trần gai góc đầy vân. Đại Gia Hải còn có tên Thái Bạch Hải, còn có Nhị Thái Bạch Hải và Tam Thái Bạch Hải, tất cả trong veo như gương, soi rõ từng cọng lông, sâu không thấy đáy. Hồ lớn nhất

là hồ Ngọc Hoàng, khói phủ mờ mịt, là dạng tiêu biểu cho hồ bị đóng băng và băng xói mòn, đều là phần còn lại của sông băng của kỷ Đệ Tứ.

Núi Thái Bạch có sự phân bố thay đổi theo chiều dọc, từ dưới lên lần lượt là đai gỗ sồi Trung Quốc, đai nhuệ xỉ, đai phía Đông sông Liêu, rừng vành đai hồng hoa, đai hoa ngư bì, đai gỗ linh sam Ba Sơn, đai thảo điền vĩnh viễn Cao Sơn, kéo thẳng đến ngọn núi tuyết đọng quanh năm không một ngọn cây cọng cỏ.

Bỗng dưng một khối tuyết lớn lăn xuống, lao vào mặt nước. Biển cổ bắt ngờ xảy đến. Một luồng khói xanh xuất hiện từ giữa hồ, dần dần che khuất màu xanh của bầu trời trên mặt hồ. Chỉ trong chốc lát, mặt hồ đã ngập tràn khói xanh, trời đất mù mịt, đáy hồ có tiếng nổ ầm ỉ như tiếng chặt cây tùng đỏ họ hoàng đàn...

Có người nói đây là những linh hồn bị hại chết oan trên núi Thái Bạch quấy phá, nhưng thật ra đây là hiện tượng tự nhiên của khí hậu núi cao. Thời Thiên Bảo Đại Đường, Quan Trung gặp hạn hán nặng, Kinh Triệu Doãn lấy một thùng nước biển cầu mưa, quả nhiên mưa rào xối xả. Từ đó về sau, chỉ cần khua chiêng gõ trống ở hồ sâu là gió thổi vù vù, tuyết rơi tháng Sáu. Thời xưa, khi hành quân qua chân núi, người ta phải đi thật lặng lẽ, bằng không sẽ làm kinh động thần núi Thái Bạch, toàn quân bị đất đá chôn vùi.

Lên đỉnh núi cao nhất có hình tam giác, cũng chính là điểm cao nhất của dãy Tần Lĩnh – Bạt Tiên Đài.

Trên đài có một ngôi miếu cổ. Cửu Sắc nhảy lên đỉnh đầu tiên, tựa như thần thú lạc đà không bướu nhả nuốt mặt trăng mặt trời của trời đất. Bạt Tiên Đài, hạc giữa bầy gà, sao quanh trăng sáng của cả dãy núi, theo lời Đỗ Công Bộ là “Giá gì lên mút đỉnh chơi/Núi non bốn cõi trông vời bé con” (2).

Tần Bắc Dương dõi mắt về xa, nhìn Tần Xuyên ở phía Bắc, sông Vị Hà mệnh mang, đường bờ ruộng dọc ngang tung hoành. Đường vòng quanh co, nhiều góc khuất tối, ngay trước mắt là những vách núi hai bên là dãy núi Tần Lĩnh kéo dài tưởng chừng như vô tận, phía Nam cũng là bồn địa Hán Trung trùng trùng điệp điệp.

Có người nói, năm ấy, ở Bạt Tiên Đài, sau khi Vũ Vương phạt Trụ, Khương Tử Nha phong thần, phong thần bằng rơi xuống đây. Tần Bắc Dương suýt định quỳ lạy thì A U lại níu anh lại,

cảnh cáo, “Đừng quên giờ anh đang là người Đức!”

“Tuân mệnh, nữ sĩ Lâm!”

Anh cố ý trả lời bằng tiếng Đức để đám thích khách phía sau nghe được.

Bọn họ đi xuống Bạt Tiên Đài gió thổi ù ù, đến trước một tòa nhà kiên cố có cánh cửa khắc ba chữ to: Thiên Triều Môn.

Đi qua cánh cổng là ngọn núi bao quanh một quảng trường nhỏ, trước mặt là bài phông đá năm gian thích chữ “Thánh Thiên Môn”.

Một đại điện ngói lưu ly gồm chín gian với bậc thang cẩm thạch, nhìn nguy nga không hề thua kém điện Thái Hòa của Tử Cấm Thành, trên viết “Vinh Quang Đại điện”. Trước nhà Thanh, đây chắc chắn là hành vi đại nghịch bất đạo, vi phạm quy chế, sẽ bị tru di cửu tộc.

Ba người khách không mời mà đến, tự đi lên theo hai bên bậc thang. Cột gỗ trình nam sừng sững trong đại điện, ngai vàng lộng lẫy, tám biển đề chữ “Thái Bình nhất thống” phía trên, cột trụ hai bên có hai câu đối lớn...

Thiên mệnh tru yêu sát tận quần yêu vạn lý hà sơn quy hóa nhật

Vương hách tư nô bột nhiên nhất lộ lục quân giới trụ sinh uy phong

Tần Bắc Dương đọc xong cảm thấy hai câu đối này thật chẳng ra sao, giống vào rừng làm giặc cướp chứ không phải là đại vương núi non.

Một người đàn ông ngồi trên ghế, tuổi chừng 30, mặc áo khoác voan ngày hè, lộ ra bắp thịt nở nang, má phải có một vết sẹo.

Thế mà lại là A Hải!

Vì sao hắn lại ngồi trên ngai? A Hải liếc nhìn Tần Bắc Dương, A U và Micheal, nhưng may sao có Cửu Sắc giả dạng thần thú Nam Mỹ đẹp mắt khiến hắn cảm thấy hứng thú.

A Hải vỗ tay bôm bốp ba tiếng, tiếng trống vang lên dồn dập ngoài đại điện như lục quân tụ hội thời cổ đại, thiên quân vạn mã sắp xuất chinh. Người người nườm nượp tiến vào đại điện, có thiếu niên mười mấy tuổi, có thanh niên trai tráng, có cả ông lão đã sáu mươi. Bọn họ hoặc mặc áo tay rộng, hoặc khoác trường bào, đầy đủ các phong cách triều Đường, triều Minh, triều Thanh, Dân quốc...

Tất cả đều là thích khách!

Tần Bắc Dương đã vào hang cọp, đến tổ chim của đám thích khách. Đây chẳng phải là giấc mơ hoàn thành lời thề suốt 12 năm qua của anh sao? Tự tay giết thích khách, phá hủy sào huyệt của chúng, báo thù rửa hận vì cha mẹ nuôi của mình. Anh nhận ra người thiếu niên mặc Hán phục, khoảng 15 – 16 tuổi, cao gầy, môi lún phún ria, da trắng mịn màng, búi tóc cao, tầm tuổi với tiểu Hoàng tử triều Đường trong quan tài – đó là thiếu niên Trung Sơn.

Kẻ thù giết cha của Tần Bắc Dương – thích khách Lão Cha không có ở đây...

Không thấy Mạnh Bà của Trường học Thiên Quốc, không có thợ săn thú trần mộ lão Kim, không có thầy Mặt Nạ Quỷ tiên phong đạo cốt. Những người đó đâu rồi?

A U hóa trang thành người phụ nữ trung niên quỳ một gối xuống, hai tay ôm quyền, nói tiếng Quảng Đông tiêu chuẩn, “Lâm Kiều Nga đến từ Tân Lang, Nam Dương, đại diện cho anh em thích khách Nam Dương, chúc mừng tân chủ nhân núi Thái Bạch đăng cơ!”

Tần Bắc Dương cũng quỳ một chân, nói tiếng Đức, “Adolf Luxembourg của nước Đức, đại diện cho Liên minh Thích khách ở châu Âu, chúc mừng tân chủ nhân núi Thái Bạch đăng cơ!”

A Hải chỉ khẽ gật đầu, không biết là hiểu hay không hiểu? Thiên sứ Micheal nói tiếng Anh, “Micheal từ nước Mỹ, đại diện cho Liên minh Thích khách Bắc Mỹ, chúc mừng tân chủ nhân núi Thái Bạch đăng cơ!”

A Hải xoa cằm, “Mời ba vị bình thân! Bản nhân đã từng nghe về danh tiếng của ba vị, đều là trụ cột của Liên minh Thích khách, nay được gặp quả thực vinh hạnh của núi Thái Bạch, là phúc ba đời của A Hải!”

“Kiều Nga nhận được điện báo của ngài liền xuất phát từ Nam Dương vạn dặm xa xôi. Adolf và Micheal còn đi lâu hơn ta, vì để chúc ngài đăng cơ, cũng để đến bái yết thánh điện Viễn Đông của Liên minh Thích khách. Nửa thế kỷ nay, núi Thái Bạch đã hiển hách lừng danh trong giới thích khách toàn cầu”
“Ba vị quả là có lòng! A Hải vô cùng cảm kích! Vốn núi Thái Bạch chúng tôi có chủ nhân cha truyền con nối của một gia tộc. Có điều ba tháng trước, một chuyện ngoài ý muốn xảy ra. Chủ nhân A U của chúng tôi tập luyện thích khách đạo, bất hạnh mà rơi xuống vách núi, hương tiêu ngọc vẫn”

Nói đến đây, A Hải vờ vệt rơi vài giọt nước mắt, viền mắt sưng đỏ, đúng là trình độ diễn cấp ảnh đế.

“Tôi rất tiếc!”

A U đang nguy trang thành Lâm Kiều Nga người Nam Dương tỏ vẻ bi thương. Tần Bắc Dương âm thầm nghĩ, cô gái này trước đây dùng kỹ thuật diễn lừa anh và Anna, sau đó lại lừa Từ Thụ Tranh ở chùa Vân Cư – Phòng Sơn – Bắc Kinh, cướp quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đã chết, giờ lại còn có màn biểu diễn này. Quá đáng sợ!

“Chuyện của A U là ngoài ý muốn, là bất hạnh của núi Thái Bạch! Bất hạnh của Liên minh Thích khách! Gia tộc Thiên Quốc trải qua bao khổ đau vậy mà giờ đã tuyệt hậu, không còn người thừa kế. Chủ nhân A U từng đưa ra quy củ rằng A Hải ta sẽ kế thừa vị thế chủ nhân. Các lão huynh đệ ở đây đều có thể làm chứng!”

Chú thích:

(1) Nghĩa là được voi đòi tiên. Đây là một câu trích dẫn trong tác phẩm “Hồng Lâu Mộng”, cũng là một điển tích về tài tác chiến của Gia Cát Khổng Minh.

(2) Bài thơ “Trông núi” trong tập “Vọng nhạc – Đại Tông phù như hà” của Đỗ Phủ.

Chương 9.2: Ba thích khách (2)

Đám thích khách bên dưới nhao nhao phụ họa, “Đại nhân A Hải trung thành tận tâm, võ công cao cường, hành sự dứt khoát, lập công vô số! Xứng đáng kế thừa vị thế chủ nhân!” Tần Bắc Dương liếc về đám người đang bắn như súng liên thanh, chỉ thấy có thiếu niên Trung Sơn không nói không rằng, giận mà không dám nói, vẫn giữ vẹn nguyên tấm lòng thơ ngây, không phụ họa như đám người lớn lật lọng.

A U tiếp tục nói bằng tiếng Quảng Đông, “Các hạ sống được lòng người, đây mới là vì mục đích chung! Sau khi về, ba người chúng tôi chắc chắn sẽ truyền bá rộng khắp điều này cho các thích khách trong Liên minh. Tân chủ nhân của núi Thái Bạch chính là người đàn ông anh minh thần võ, có thể lãnh đạo được các thích khách ở Trung Quốc để xoay chuyển Càn Khôn!”

“Cảm ơn ý tốt của ba vị!”

“Đại nhân A Hải, thay mặt Liên minh Thích khách Nam Dương, Lâm Kiều Nga xin dâng một món quà mọn để tỏ thành ý”

A U lấy ra một bức tượng Phật nhỏ nhìn rất tinh xảo, có hình đứa trẻ, gương mặt có chút khác lạ, nhìn quý dị, còn có một hương thơm kỳ lạ...

“Kumanthong?”

“Kiều Nga đã thực hiện một chuyến đi đặc biệt để tìm kiếm kho báu từ đền Mandala ở Ayutthaya. Các đạo sư Xiêm của Phật giáo miền Nam tìm kiếm đứa bé chết từ trong bụng mẹ hoặc chết yếu, hong khô bằng lửa bảy ngày sau khi chết. Họ niệm chú khai quang bảy bảy bốn bốn mươi chín ngày, 108 ngày tụng kinh gia trì, đảm bảo đại nhân sẽ có phúc như Đông Hải, thọ tựa Nam Sơn!”

“Đa tạ! Nghề thích khách thường xuyên tiếp xúc đao kiếm đổ máu, đến hôm nay mới biết có một bảo vật phù hộ như vậy, nhất định sẽ gặp dữ hóa lành”

Lời còn chưa dứt, Tần Bắc Dương lập tức lấy ra một khẩu

súng lục. Đám thích khách giật mình nhao nhao bảo vệ chủ nhân. Anh giang hai tay, nói tiếng Đức, “Đại nhân A Hải, hôm nay tôi cũng mang đến một món quà mọn – súng không tiếng động, sản phẩm mới nhất của công ty Krupp nước Đức. Khi bắn không phát ra âm thanh, có thể lấy mạng người khác thật dễ dàng”

Có người phiên dịch đoạn văn này, gỡ khẩu súng này ra thành các linh kiện riêng biệt, xác nhận không có ám khí hoặc thuốc nổ mới giao vào tay A Hải. Thì ra hắn cũng hiểu súng. Sau đó, hắn lắp khẩu súng lại hoàn chỉnh, nhồi thuốc súng, nhắm vào mặt đại diện và bóp cò. Gần như súng không phát ra âm thanh nào, chỉ có viên đạn bay ra cùng khói thuốc súng. Viên đạn bay được hơn trăm bước thì bắn trúng mái ngói của điện thờ, rơi xuống đất nát bầy.

A Hải ôm quyền hướng về phía “Adolf Luxembourg”: “Khá lắm! Dùng thứ này ám sát thì xác suất thành công và bỏ trốn sẽ gia tăng. Đa tạ thích khách số 1 nước Đức đã tặng”

Đến lượt thiên sứ Micheal, anh ta lấy một quả bóng rổ ra khỏi hòm gỗ, còn lấy cả một khung rổ, bước ra ngoài sân rộng của đại điện, sai người dựng hai cây cột gỗ, ở giữa lắp một ván gỗ lớn. Sau đó, anh ta lắp khung rổ lên tấm ván, thành một sân bóng rổ đơn giản.

Vị khách da đen người Mỹ biểu diễn động tác dẫn bóng, chạy ba bước ném bóng, phạt bóng, ném xa từ ngoài đường ba điểm, cuối cùng nhảy vít rổ.

Tư thế ném bóng của thích khách người Mỹ thật oai hùng, như tia chớp đen xẹt qua núi Thái Bạch. Đám thích khách Trung Quốc ngây ngẩn há hốc mồm: chẳng nhẽ đây cũng là quà tặng?

Micheal vừa dẫn bóng vừa giải thích rằng các thích khách ở Mỹ đều luyện tập tốc độ ám sát, sự cân đối và sức bật bằng cách chơi bóng rổ. Đây mới là đánh thật kỹ năng thật, hoàn toàn không thua kém kỹ năng của người Trung Quốc.

A U giả “Lâm Kiều Nga” nhượng mày, “Đại nhân A Hải, còn một món quà mọn cuối cùng, có lẽ là thứ ngài sẽ vừa ý nhất”

Dứt lời, cô ta dắt con ngựa trắng đến, một chàng trai trẻ nằm trên chiếc cang cứu thương được buộc vào con ngựa.

A Hải nhíu mày, nhìn kỹ tên trộm mộ rồi thốt lên, “Tiểu Mộc?”

Tiểu Mộc mở mắt, thấy vết sẹo trên má của A Hải thì sợ đến

hồn phi phách tán, muốn hét chói tai lại không hét được, quả nhiên là “mượn mạng của người để dùng” là đây.

Guang mặt trắng trẻo, mi thanh mục tú này, chắc chắn A Hải sẽ không nhầm. A Hải từng vẽ người này bằng bút lông rất nhiều lần. Nội bộ thích khách truyền nhau rằng phải bắt bằng được kẻ này. Thích khách núi Thái Bạch cũng từng đi đến thôn trộm mộ ở Lạc Dương, Hà Nam, từng gặp Tiểu Mộc.

“Thưa ba vị khách quý, xin hỏi sao các người lại bắt được Tiểu Mộc?”

“Đại nhân A Hải, mấy món lễ vật vừa rồi quả thật không đáng nhắc tới. Trước khi lên núi, chúng tôi luôn nghĩ xem phải có món quà nào thật phù hợp thì lại nhớ đến bức tranh Tiểu Mộc được truyền bá ngoài núi Thái Bạch. Vì thế, cả ba chúng tôi đánh liều đến Lạc Dương một chuyến, lập bẫy bắt thủ lĩnh đám trộm mộ”

“Kẻ này rất ma lanh, bắt được hắn cũng thật là quý”

“Đương nhiên rồi, suýt thì hắn lại chạy thoát mất, may mà ta kịp bắn mũi tên trúng đùi hắn,” A U vỗ cánh cứu thương của Tiểu Mộc, nhìn ánh mắt Tiểu Mộc sợ hãi hốt hoảng, “Tôi nghĩ đại nhân A Hải coi trọng người này như vậy, có lẽ không muốn nhận xác, không muốn hắn bị tàn phế. Vì thế, tôi đã chữa thương cho hắn, kẹp đùi lại để đưa món quà này hoàn chỉnh đến tay ngài, chỉ mong ngài thích”

Tiểu Mộc nhận ra mình đã thành một lễ vật, giãy dụa kêu la khào gào đó. A Hải nhận ra, “Bị cầm rồi?”

“Vâng, hắn liên tục kêu gào đòi được cứu nên bị mất giọng.

Đại nhân A Hải, theo tôi thấy thì chúng ta nên cho tên trộm mộ này nghỉ ngơi đã, không thì hắn không giữ được cái mạng này mất”

“Đa tạ phần đại lễ của Kiều Nga tử tử. Tiểu Mộc này chính là thứ mà A Hải luôn mơ ước từ lâu, cũng là báu vật vô giá giống như thú trấn mộ mà Liên minh Thích khách của chúng tôi muốn có, dùng để mở Càn lăng của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, thậm chí còn là lăng Tần Thủy Hoàng”

“Thú trấn mộ?”

A U cải trang thích khách phụ nhân người Nam Dương Lâm Kiều Nga quay đầu nhìn Tần Bắc Dương nguy trang làm người Đức, đương nhiên anh giả vờ ngu ngơ không hiểu gì. A Hải đến rìa quảng trường đại điện, chỉ cần nhảy qua một bước là vực sâu hun hút, “Trải qua năm, sáu mươi năm, thích

khách núi Thái Bạch luôn cố chấp với việc lật đổ triều Thanh. Ngày nay, triều đại Mãn Thanh đã lui tàn, chúng tôi cần phải có mục tiêu mới – chính là thú trấn mộ Trung Quốc!”

“Liên minh Thích khách và Liên minh Thợ thủ công là kẻ thù truyền kiếp, hai tổ chức từ thời Trung cổ này đã đối đầu với nhau suốt 600 năm qua. Thật đáng tiếc, bây giờ Liên minh Thích khách bị chia năm xẻ bảy, Liên minh Thợ thủ công lại như mặt trời ban trưa – nắm giữ được của cải trong thiên hạ, khống chế các thợ thủ công và khoa học kỹ thuật, hoành hành ở các cường quốc phương Tây và trên toàn cầu. Những thích khách như chúng ta bị dồn vào phải làm thầy dạy võ người Trung Quốc, cao thủ yoga Ấn Độ, người da đỏ ở châu Mỹ, hoặc người Ả Rập bình thường trên lạc đà”

Lâm Kiều Nga phiên dịch lời A Hải sang tiếng Anh, Tần Bắc Dương tỏ vẻ cố gắng lắm mới hiểu rồi lại trả lời bằng tiếng Đức, “Sau khi nước Đức thua cuộc, trở thành món ăn trên bàn tiệc của hai nước Anh Pháp, chúng tôi muốn thay đổi Hệ thống Versailles, lấy lại chính nghĩa trên thế giới này”

Sau phiên dịch, A Hải lại gật đầu, “Liên minh Thợ thủ công ủng hộ Hệ thống Versailles. Tại Paris, chúng tôi đã đến ám sát ba kẻ Tổng thống Mỹ Wilson, Thủ tướng Anh Lloyd-George, Thủ tướng Pháp Clemenceau, nhưng không may sắp thành lại thất bại”

“Cùng ngày đó, Kiều Nga tôi vẫn ở Nam Dương, Adolf bị quân Pháp đóng ở đó truy nã nên phải trốn tránh ở nước Nga; Micheal ở Paris nhưng bị thương nên đã bỏ lỡ Đại hội Liên minh Thích khách”

“Hiện nay, ta đã trở thành chủ nhân núi Thái Bạch, thống lĩnh thích khách trong nước Trung Quốc, đương nhiên sẽ gánh vác trọng trách phục hưng Liên minh Thích khách. Thú trấn mộ Trung Quốc có thể bảo vệ linh hồn chủ nhân dưới mộ, cũng là “thể cơ giới của linh hồn” dạng cao cấp. Bí mật của thú trấn mộ đã bị Liên minh Thợ thủ công truy tìm nhiều thế kỷ, nếu bọn họ nhanh chân phát hiện ra thì chúng ta sẽ dẫm vào vết xe đổ của 600 năm trước, khi vườn hoa Assassin Thiên Quốc bị ngựa sắt Mông Cổ giày xéo”

Chương 10.1: Đêm hội ảo thuật (1)

AU giả làm quý phu nhân cố tỏ ra hoảng hốt nói: “Vậy thì nguy quá rồi?” “May mà qua mấy chục năm, hai đời người của núi Thái Bạch, chúng tôi cũng hơi thành công rồi” Vết sẹo trên mặt A Hải lấp lánh dưới ánh mặt trời, “Tôi định gây dựng lại Liên minh thích khách, tụ hết toàn bộ các anh em thích khách đang phân tán trên toàn thế giới lại. Lập tám quy củ và mười lăm lời thề, kỷ luật nghiêm minh”

“Anh muốn tái hiện lại huy hoàng của Assassin? Biến núi Thái Bạch thành vườn hoa Thiên Quốc thứ 2 của Assassin?”

A Hải ấn lại con dao bên hông: “A Hải từ nhỏ được nghe thầy kể lại lịch sử vĩ đại của Assassin đã cảm thấy khí thế. Đại hội thế giới Liên minh thích khách kỳ mới, tôi sẽ tuyên chiến với Liên minh thợ thủ công...”

“Được ăn cả ngã về không! Nào phải sợ hy sinh bao nhiêu sinh mạng?”

“Rất tiếc, lịch sử từ xưa tới nay luôn được tạo thành như thế!”

A U cố tình hỏi: “Nghe nói đại hội thế giới Liên minh thích khách lần trước ở trong hầm mộ dưới Paris đã chọn ra được người thừa kế của Assassin, chủ nhân của dao găm vàng, thủ lĩnh của Liên minh thích khách. Đó là một thanh niên người Trung Quốc, hình như tên là Tần...”

“Tần Bắc Dương!”

A Hải nghiêng răng nghiêng lợi nói ra đáp án. Vết sẹo bên má phải giật giật vô thức.

Tần Bắc Dương bên cạnh của “Lâm Kiều Nga” giả trang thành người Đức, nghe thấy tên mình không khỏi hoảng hốt, nghĩ thầm A U lại đang làm gì thế? Không sợ bị lộ tại chỗ sao?

A U giả thán quý phu nhân đáp tiếp: “Đại nhân A Hải, ngài muốn mời anh ta xuất sơn sao?”

Sắc mặt chủ nhân mới của núi Thái Bạch trở nên âm trầm, giả vờ đáp: “Ồ... hai năm nay, tôi luôn đi tìm người thanh niên này, dù sao cậu ta vẫn đang là thủ lĩnh trên danh nghĩa của Liên minh thích khách. Chỉ tiếc rằng, ông trời ghen tị với

người tài! Nghe nói một năm trước, cậu ấy đã chết trong sa mạc của tỉnh Tân Cương Trung Quốc rồi!”

Tần Bắc Dương nghe mà muốn rụng rời, A Hải nói A U đã chết, rồi lại nói Tần Bắc Dương chết ở sa mạc... Ai ngờ hai con ma trong câu chuyện lại đang sồn sồn trước mặt hắn ta! A U quay lại chủ đề nói: “Thật không may! Tôi sẽ truyền tin này cho huynh đệ của Liên minh thích khách. Kỳ đại hội Liên minh thích khách lần sau để chọn được người thừa kế của Assassin. Lâm Kiều Nga tiến cử ngài A Hải vào ngôi vị thừa kế Assassin”

Michael phụ họa, cuối cùng Tần Bắc Dương nói bằng tiếng Đức: “Tần Bắc Dương đã chết, A Hải lên ngôi!”

“Ồ... A Hải có đức năng gì? Sao có thể gánh được trọng trách to lớn này?”

Không ngờ hắn ta lại còn tỏ ra khiêm tốn trước mặt các “Đại biểu” của liên minh thích khách.

A U như Dương Độ khuyên Viên Thế Khải xưng đế, mặt dày nói: “Đại nhân A Hải, ai trở thành chủ nhân núi Thái Bạch thì người ấy có tư cách trở thành người thừa kế của Assasim, thống lĩnh thích khách toàn thế giới, phục hưng ngọn lửa linh minh thích khách. Người đó chính là ngài!”

“Nếu đã thế, A Hải cũng không dám đổ trách nhiệm đó cho ai! Dù chỉ còn thân xác này cũng quyết bất chấp gian nan vì Liên minh thích khách!” A Hải cười lớn, “Đây cũng nhờ sự cất nhắc của ba vị!”

A Hải nói tới đây, sờ Tiểu Mộc trên băng ca, rồi lại nhìn Cửu Sắc một cái. Con thú trấn mộ này đã cải trang thành con lạc đà không bướu Nam Mỹ.

“Xin hỏi ba vị, con gia súc khí chất hiên ngang này là thần thánh phương nào?”

“Điều này... điều này... điều này... há có thể dùng hai từ súc sinh để hình dung?” A U bất bình thay cho Cửu Sắc. “Đây là thần thú trong lễ đính hôn của người Nam Mỹ, ngựa quý ngày đi ngàn dặm trên đỉnh Peru, tên khoa học là lạc đà không bướu, hay còn gọi là con Nghê Mã!”

“Nghê Mã?”

“Nghê trong toan nghê, mã trong tuần mã!”

A U soạn cho thần thú lạc đà một cái tên hoành tráng, khiến cho Cửu Sắc tròn mắt bất lực.

“Tên hay đấy!” A Hải lại hỏi. “Xin hỏi thần thú này có tác

dụng gì?”

“Đây là đạo cụ ma thuật của tôi”

Michael nói một câu tiếng Trung hiểm hoi.

A Hải cười xòa: “Đại danh của thiên sứ Michael nổi như cồn trong Liên minh thích khách, tôi nghe nói ngài vừa là thích khách đệ nhất nước Mỹ, vừa là ảo thuật gia cao cấp nhất! Đêm nay tôi mở tiệc trong đại điện thiết đãi ba vị khách quý. Không biết ngày Michael đây có thể biểu diễn một màn ảo thuật cho giới thích khách Trung Quốc không?”

“Được chứ!” Michael sờ đầu lạc đà của Cửu Sắc. “Tôi cũng đang ngứa nghề. Đêm nay dành vụng về biểu diễn cho đại nhân A Hải!”

Trên núi Thái Bạch, xuyên qua đại điện Vinh Quang, là vách núi sau lưng. Giống như Mạc Cao ở Đôn Hoàng, trên vách núi có nhiều động và khe hở, cộng thêm việc cả ngọn núi được mài dũa khiến cho nó trông giống như lâu đài châu Âu thời trung cổ.

Ba vị thích khách đại diện cho Liên minh thích khách tới chào hỏi: Thích khách Adolf Luxembourg, Lâm Kiều Nga – nữ thích khách đệ nhất Nam Dương, thiên sứ Micheal – thích khách da đen đệ nhất nước Mỹ. Tất cả được dẫn vào hang động chờ được bài trí lộng lẫy như cung điện.

Đêm nay, đại điện Vinh Quang thiết đãi khách quý. Micheal muốn chuẩn bị màn biểu diễn ảo thuật lớn, chúc mừng A Hải – Tân chủ nhân của núi Thái Bạch đăng cơ.

Ánh đèn trong hang động sách rực rỡ, không kém đèn điện ở thế giới hiện đại. Tần Bắc Dương bỏ mấy chiếc lồng đèn ra, phát hiện là mỡ cá mập trong địa cung Tần Thủy Hoàng. Anh không dám cời râu và tóc xuống, xác định xem bên ngoài có ai nghe lén không.

A U nói: “Phòng này có cơ quan, chúng ta có thể yên tâm nói chuyện”

Micheal và Cửu Sắc ra ngoài, canh ở cửa phòng.

Tần Bắc Dương hỏi nhỏ: “Em dùng Tiểu Mộc làm quà A Hải. Mong là Tiểu Mộc còn sống, mong là hắn ta không bị đâm thủng người”

“Yên tâm đi, trong mắt A Hải, Tiểu Mộc là cục vàng cục bạc. Sao hắn nỡ để Tiểu Mộc chết? Dù là một năm trước, Tiểu Mộc suýt đâm rách tim của hắn”

“Ba tháng trước, A Hải tạo phản à?”

Cô run rẩy gật đầu, vẫn giữ giọng của phụ nữ trung niên nói:
“Em không hợp làm chủ nhân thích khách. Nếu em có thể ác hơn một chút, khai trừ A Hải sớm nửa năm thì đã không có mối họa hôm nay. Hắn ta là kẻ có dã tâm mai phục trong nội bộ thích khách, không chỉ ham mê ngôi báu chủ nhân núi Thái Bạch mà còn nhìn chòng chọc vào đám vàng của Sa Hoàng”
“Các em chuyển năm trăm tấn vàng vào núi Thái Bạch rồi sao?”

“Đúng thế, chính ở núi Thái Bạch! Nhưng đã bị em giấu ở chỗ tuyệt mật. Đến nay, A Hải có đào ba thước đất vẫn không thấy cái bóng của vàng. Núi Thái Bạch không thể bị tấn công từ ngoài vào, mỗi lần có tai họa đều là từ trong nổ ra. Em vốn tưởng, núi Thái Bạch là chốn cực lạc, thích khách sẽ giữ gìn quy định nghiêm ngặt và trung thành tuyệt đối. Thực ra đã sớm bị thói tranh quyền đoạt lợi, người lừa ta gạt của tặc thế vậy bản. A Hải bí mật kết bè kéo cánh, lôi kéo người về phe hắn”

“Phàm là nơi có người thì đó chính là giang hồ” Tần Bắc Dương nhớ lại thù giết cha, “Thế còn thích khách Lão Cha? Ông ta cũng tạo phản à?”

“Không, ông ấy là lão thần, một lòng trung thành. Chỉ hận là A Hải đã hạ độc trong đồ ăn thức uống. Núi Thái Bạch không những thành núi đao biển lửa mà giờ còn là nơi xác chết thành núi, máu nhuộm thành biển. Kẻ phản loạn lộng hành khắp nơi, dùng súng dùng tên. Kẻ giết người nhanh như cỏ, người bị giết vô cùng lạng lẽ. Lão Cha và thợ săn thú trấn mộ – Lão Kim bị bắt làm tù binh. Những người còn lại hoặc là bị nhốt, hoặc là bị bắt phục tùng A Hải như đám trẻ của “Trường học Thiên Quốc”.

Chương 10.2: Đêm hội ảo thuật (2) Miễn phí

“AU em à, thế còn em? A Hải nói em bị rơi xuống vực?” “Đúng thế, lũ phản loạn ép em lên đỉnh núi, A Hải khuyên em đầu hàng. Nhưng em là chủ nhân núi Thái Bạch, thà chết chứ không chịu nhục, gieo mình xuống vách đá. Nhưng dưới núi Thái Bạch không phải vực sâu, từ xưa tới nay người rơi xuống vực tuyệt nhiên không thể sống. Nên, hấn nói rơi xuống vực chết cũng chẳng phải vô lý”

Tần Bắc Dương lùi sau ba bước: “Lẽ nào người đứng trước mặt anh là ma?”

“Bạch Hạc đã cứu em!”

“Bạch Hạc? Giác mơ ba năm trước, một trăm ngày thật dài, hình như trong mơ cũng có bóng dáng của nó...”

“Xem ra thuật thôi miên và viên thuốc đó đúng là có tác dụng có thể xóa đi một phần ký ức của anh, chỉ còn lại hình ảnh mơ hồ”

“Thuật thôi miên? Xóa ký ức?” Tần Bắc Dương lạnh người, không dám đứng gần A U, “Các người đều từ giáo phái của Freud và Gustar Jung sao?”

A U là diễn viên thiên bẩm, đóng vai gì, giống thế nào như thế trong cô đã có sẵn. Cô cười lạnh như người phụ nữ trung niên:

“Thuật thôi miên có từ thời Xuân Thu Chiến Quốc. Tám trăm năm trước, ông lão trung niên Assassin của vườn hoa Thiên Quốc ở núi Ba Tư cũng dùng thuật thôi miên thêm cả thuốc mê khiến chúng thích khách tin là mình đã chết, thân ở thiên đường nên đi giết người mà không sợ chết”

“Mùa xuân ba năm trước, sao lại thả anh từ núi Thái Bạch về Viên Minh Viên Bắc Kinh?”

“Bắc Dương là vật trong ao sao?”

“Điều này... cũng là bởi 10 năm trước, anh đã cứu em từ trong lăng Hoàng đế Quang Tự sao?”

Anh ngồi xuống thở hắt hắt, suýt chút nữa thì rụng cả râu giả.

“Anh, anh cứu em một mạng thì em chắc chắn sẽ cứu anh mười mạng!” A U ra vẻ rung rung, “Em tin anh sẽ còn cứu

em. Anh à, anh là người duy nhất cứu được núi Thái Bạch. Nhưng em nghĩ, hiện nay sát thủ cả Trung Quốc đều đang bị A Hải khống chế, chỉ dựa vào hai ta thì không đủ, còn không cướp lại núi Thái Bạch được. Chúng ta cần người trợ giúp”

“Nên là em nghĩ tới Micheal à?” Tần Bắc Dương đi lại trong hang động. “Vì em đã từng cứu anh ta ở Paris?”

“Micheal biểu diễn ảo thuật ở Tô giới công cộng Thượng Hải, đồng thời được giáo phụ đảng Hắc Thủ ở New York thuê giết mấy lão đại xã hội đen ở Mỹ. Em tới Thượng Hải mời anh ta lên núi Thái Bạch trả thù cho em. Micheal nhiệt tình, không sợ chết lại trọng tình nghĩa. Anh ta từng thề ở Paris rằng nếu em có bất kỳ chuyện gì nhờ anh ta giúp, anh ra sẽ chết không từ nan”

“Vì thế, hai người đã lên kế hoạch điên cuồng này, cuối cùng mới tìm anh từ Bạch Lộc Nguyên tới”

A U gật đầu: “Ba người chúng ta phải cùng nhau phối hợp thì kế hoạch đêm nay mới thành, còn cả Cửu Sắc của anh cũng là chìa khóa then chốt. Nhưng không ngờ, dưới mộ lớn thần bí Bạch Lộc Nguyên, Tiểu Mộc lại tự sa vào lưới. Vì thế, em lại có thêm quả cân khiến A Hải tin tưởng”

“Đúng rồi, thế còn Mạnh Bà ở trường học Thiên Quốc thế nào?”

“Đêm trước khi A Hải tạo phản, Mạnh Bà đóng cửa tu luyện, đến nay vẫn chưa thấy tung tích. Đây cũng chính là thời cơ tốt mà A Hải chọn, nếu như Mạnh Bà còn thì cuộc tạo phản này sẽ không được như ý”

Tần Bắc Dương nghĩ tới một gương mặt: “Mặt Nạ Quỷ thì sao?”

“Mặt Quỷ? Ông ấy là sự tồn tại riêng biệt, không bị bó buộc bởi quy tắc của thích khách. Không ai tìm được ông ấy, trừ khi ông ấy tới tìm chúng ta. Đây là đặc quyền của ông ấy”

“Còn vấn đề này, sao em lại nói được giọng Quảng Đông?”

“Từ nhỏ Mạnh Bà đã dạy em, tổ tiên gốc gác của em là ở huyện Hoa, Quảng Đông”

“Thì ra Mạnh Bà mới là chủ nhân thực sự của núi Thái Bạch, đứng sau thao túng, mau ra ngoài thanh lý môn hộ thôi”

Thiên sứ Micheal quay lại vào trong phòng, dùng tiếng Trung sứt sọc nói: “Có thể chuẩn bị biểu diễn ảo thuật rồi chứ?”

Ảo thuật gia giỏi giết người nhất sẽ biểu diễn màn ảo thuật kinh điển vào đêm nay: Người sống biến mất!

Anh ta lấy rất nhiều đạo cụ từ trong rương ra, lắp lại thành một cái lồng, kích cỡ vừa hay có thể giấu được một người trưởng thành.

“Theo quy định của giới ảo thuật, tôi sẽ nói bí quyết màn người sống biến mất cho hai người, nhưng chớ được để lộ cho người khác biết!”

Sau khi Micheal cảnh báo nhiều lần mới nói điểm then chốt và phản ứng lúc quan trọng của màn ảo thuật này cho Tần Bắc Dương và A U. Mà đạo cụ quan trọng nhất chính là Cửu Sắc hóa trang thành thần thú Nam Mỹ.

Khi ánh mặt trời nhỏ máu khắp nơi trên núi Thái Bạch trốn sau đám mây đen, dạ tiệc bắt đầu.

Đại điện Vinh Quang đốt đèn sáng trưng, có tới ba bốn chục người ngồi hai bên trái phải. A Hải ngồi trên cao, “Thích khách Nam Dương- Lâm Kiều Nga” ngồi ở vị trí thứ hai, sau đó là “Adolf Luxembourg – thích khách nước Đức”, Thiên sứ Micheal – thích khách nước Mỹ.

Tiểu Mộc cũng xuất hiện, hẳn là khách quý của A Hải, ngồi trên một chiếc xe lăn bằng gỗ đặc chế, bên đùi phải bị thương được cố định bằng nẹp treo lên. Hẳn ta không còn là tù nhân nữa, được cởi bỏ dây trói nhưng ngón tay không thể nhúc nhích, cũng không nói chuyện được. Thiếu niên Trung Sơn 16 tuổi luôn ở bên cạnh đút đồ ăn cho Tiểu Mộc. Dễ thấy là A Hải đã đoán chắc Tiểu Mộc không thể phản kháng hay chạy trốn nên mới cởi bỏ dây trói.

Tần Bắc Dương thấy mấy chục quả đại trên bàn, nhìn không giống táo càng không phải lê, vỏ có lớp lông xù xì như lông sư tử, bên cạnh có người hầu giới thiệu: “Đây là quả kiwi”

Cầm một quả cho vào miệng, một vị chưa bao giờ được nếm qua, nước quả tươi mát, thịt quả trơn mềm chua ngọt trượt qua kẽ răng. Quả tiên này đúng là ngon, nhưng có thể lấp đầy bụng không nhỉ?

Canh được bung lên. Cả một nồi lớn, không có chút dầu nào.

Nước canh trong veo, có mùi vị kỳ quái. Mọi người không có chén đĩa, chỉ có thể hít cất lực, tận hưởng mùi canh nóng. Tần Bắc Dương đói sắp ngất tới nơi, chỉ có thể theo mọi người.

Nhưng mùi thơm cứ bay vào mũi, tựa như mang theo protein, đường, chất điện giải, calorie...

Tất cả mọi người đều im lặng, giống như bị mùi thơm này thôi miên, ngửi thôi cũng thấy no rồi.

Trong cơn mơ dài đó, những phần mơ màng dần trở nên rõ nét. Trường học Thiên Quốc ba năm trước, cô gái tên Phương Tử ngày ngày dẫn Tần Bắc Dương đi ăn kiwi và uống nước canh cam lộ, thật là mỹ vị nhân gian.

Cách ba năm, lần nữa được quay lại Thiên Quốc trên núi Thái Bạch, uống canh ăn kiwi, đúng là không thấy đói. Anh cảm thấy tràn trề sinh lực, tinh thần sảng khoái, tai thính mắt tinh.

“Ba vị khách quý chắc sớm đã ăn quen sơn hào hải vị, những món ăn trên núi Thái Bạch này không biết có hợp khẩu vị không?” A Hải ngồi trên bảo tọa rất có phong thái lãnh đạo.

“Chớ nhìn quả và nước cam lộ này nhạt nhẽo, ăn vào mới cảm thấy là mỹ vị. Nó có thể tăng thể lực và nhiệt lượng, thậm chí rất có lợi cho người luyện công”

Trong lúc khách khứa dùng bữa, đám thích khách biểu diễn nhạc cụ – đàn cổ, đàn tranh, cầm sắt, tỳ bà, đàn nguyệt, đào huyền, sênh, tiêu, sáo...

Người Mỹ da đen Micheal vốn có máu âm nhạc, được cô vũ lên sàn, xem chút nữa hát nhạc blues, anh ta cũng xoa tay nói:

“Đại nhân A Hải, có thể bắt đầu biểu diễn ảo thuật chưa?”

“Đêm nay là ngày vui của núi Thái Bạch. Mùa này hằng năm đều tổ chức “Lễ tế thăng thiên”! Mời ba khách quý cùng tham dự!”

Chương 10.3: Đêm hội ảo thuật (3)

“Tề thăng thiên?” Đại điện mở ra, tất cả di chuyển sang quảng trường nhỏ. Núi Thái Bạch, ánh trăng tuyệt đẹp, bốn phía được thấp đèn giao nhân sáng như ban ngày.

Tần Bắc Dương nhìn thiếu niên bị trói trên cột, bị lột trần, lộ cả hạ thân. Có hai người mặc trang phục triều Thanh, bày mấy chục chiếc dao găm hình thù ra.

Đây là pháp trường? Micheal không nghĩ ra, A U ngụy trang thành quý phu nhân cũng không lên tiếng.

Tất cả mọi người đều quỳ về phía thanh niên, bao gồm cả A Hải. Tất cả cùng lầm rầm cầu nguyện...

Dao thứ nhất, dao phủ cắt ngực trái của thanh niên, sau đó là ngực phải. Hai bên ngực máu chảy đầm đìa khiến người xem giật mí mắt.

Đây chẳng phải là khổ hình lăng trì “thiên đao vạn quả” sao? Hình phạt này có từ thời Ngũ Đại Thập Quốc, triều Liêu gọi là “Lăng trì”, còn được gọi là “Tắc trách”. Rất nhiều nhân vật lịch sử đã chết vì khổ hình này. Triều Thanh phát triển lăng trì này thành một môn “nghệ thuật”, cắt từ ngực, rồi đến hạ thân, đùi, cánh tay, chân, các nội tạng trong cơ thể... Dù nam hay nữ cũng phải trần truồng chịu nỗi đau đâm vào tim, người sống sờ sờ phải nhìn bản thân bị cắt từng chút một, không chỉ hành hạ thân xác, mà còn hủy hoại tinh thần, cuối cùng là đâm tim, cắt thủ cấp. Nếu chết trước thì tội của đao phủ rất lớn.

Xác người chết được bán trong sọt, người dân tin rằng dùng thịt của người bị lăng trì có thể chế biến thành thuốc dẫn cao cấp hoặc kim sang được...

Nhìn hai đao phủ thời Thanh đang chậm chậm cắt của quý của thiếu niên, quảng trường máu chảy thành sông. Chúng thích khách quỳ xuống, trên là A Hải, dưới là thiếu niên Trung Sơn, khuôn mặt đau khổ, khóc lớn nhưng không ai dám đứng ra.

Tần Bắc Dương sắp bùng nổ, cổ tay bị A U túm chặt, ánh mắt “Lâm Kiều Nga” tỏ ý “Kiên định đi! Đừng làm chuyện đại dột!” Anh đang đóng giả thích khách nước Đức, quá khứ đã vì

vô số lần hành động lỗ mãng mà hồng việc, giờ chỉ đành nén lửa giận lại.

Dưới ánh trăng, màn lãng trì diễn ra nhanh hơn. Đám đao phủ bày da thịt và bộ phận ra, tới trước mặt Tần Bắc Dương, anh mới nhận ra, không phải thịt người mà là thịt dê thịt bò tươi, cùng với tim bò, phổi dê vv. Nhìn kỹ lại, đôi mắt của phạm nhân có màu đen. Cổ tung ra rất nhiều lò xo và dây cốt. Thì ra là người giả! Giống như màn kiểm tra cuối cùng của Tần Bắc Dương ở Trường học Thiên Quốc, bảy tiên nữ của Vương Mẫu nương nương.

A Hải giải thích với khách khứa: “Các vị khách quý sợ hãi rồi. Ngày này hằng năm chúng tôi đều cử hành “Lễ tế thăng thiên” để tưởng nhớ một thiếu niên đã hy sinh vào hơn năm mươi năm trước. Không có sự hy sinh của cậu ấy thì không có giáo đoàn thích khách núi Thái Bạch ngày nay”

Tần Bắc Dương nhìn lướt qua đám thích khách tụ tập trên sân khấu, anh dặn cho họ những cái nhãn “Điên rồ”, “Biến thái”, “Cuồng giết người”!

Hai đao phủ với bộ trang phục triều Thanh, thu dọn hiện trường lãng trì thiếu niên người giả kia, để lại mùi máu tanh. Sau lễ tế thăng thiên, màn ảo thuật của Thiên sứ Michael bắt đầu.

“Lâm Kiều Nga” và “Adolf Luxembourg” làm trợ lý, dựng chiếc lồng sắt lớn cho tiết mục người sống biến mất, chỉ phủ một tấm vải đỏ lên.

Núi Thái Bạch chưa bao giờ biểu diễn ảo thuật, chúng thích khách hứng thú ngồi dưới thưởng thức tiết mục ảo thuật của người da đen đến từ miền Nam nước Mỹ. A Hải che vết sẹo bên má phải, ngồi sau chiếc bàn dài mang phong thái vương giả.

Trên biển mây, các vì sao lung linh rực rỡ tựa như dòng sông ngân hà mà các vị thần bỏ quên. Một ngôi sao băng lướt cái đuôi dài qua, như thể một que diêm sáng tạm thời trên bầu trời rồi vụt tắt. Viên huyết ngọc Hòa Điền trên ngực Tần Bắc Dương lại nóng lên. Lúc nhỏ, anh từng nghe nói rằng trên trời có sao băng, dưới đất có người chết...

Núi Thái Bạch bỗng vang lên tiếng nhạc Jazz của người Mỹ. Micheal tìm thấy một cái máy hát, dùng bình ắc quy phát điện, bỗng chốc có không khí của rạp chiếu phim lộ thiên vùng quê nước Mỹ.

Thích khách da đen mang danh “thiên sứ” mặc bộ trang phục biểu diễn sáng lấp lánh. Mỗi cử chỉ đều có phong thái diễn viên. Anh ta biểu diễn vài màn ảo thuật nhỏ, thuộc lòng bộ bài xì phé. Đám thích khách giết người như ngóe là thế, nhưng bị màn ảo thuật làm cho ngơ ngẩn. Micheal bảo mỗi người nghĩ tới một quân bài rồi viết lên giấy, sau đó lừa tất cả mọi người, đây gọi là “Ảo thuật tâm lý”. Đôi tay linh hoạt của anh ta thỉnh thoảng lại biến ra táo, chuối, bút máy, bật lửa, thậm chí là một đôi chim bồ câu. Anh còn rất biết đùa, kết hợp với âm nhạc khiến cho chúng thích khách vỗ tay rầm rầm.

Nhưng, những màn ảo thuật này chỉ là món khai vị, món chính thực sự tới rồi. Micheal bỏ tấm vải đỏ che lồng sắt. Chiếc lồng này trên dưới trái phải đều là bản thép, duy nhất cửa chính là song sắt, đây chính là bí quyết của màn ảo thuật. Anh ta thò tay qua song sắt, điều này hàm ý không có gương kính hay cơ quan nào.

Mà người sống trong màn biểu diễn “biến người sống” chỉ có thể do “Lâm Kiều Nga” đại diện. Nếu ở Mỹ, chắc chắn sẽ là một cô gái tóc vàng mắt xanh, ngực to hông cong. Còn cô đệ nhất thích khách Nam Dương này, chắc hồi trẻ cũng xinh đẹp vô cùng, bây giờ có tuổi rồi vẫn hấp dẫn. Cô ta giống như một cô gái mãi võ giang hồ, cơ thể nhỏ nhắn co rúc trong chiếc lồng sắt.

Micheal che tấm vải đỏ lại, cố tạo ra các loại tư thế, biểu cảm khoa trương nhìn đám thích khách, tựa như xảy ra sự biến đổi thần kỳ nào đó. Thích khách toàn là những kẻ tinh mắt, ai nấy nhìn chăm chăm vào lồng thép xem “Lâm Kiều Nga” biến đi đâu rồi.

Máy hát đã dừng, Tần Bắc Dương đứng bên cạnh gõ trống thiếc, tiếng trống không ngừng vang lên làm tăng thêm phần căng thẳng cho tiết mục. Đến A Hải cũng nhìn không chớp mắt, hoàn toàn chìm đắm trong tiết mục.

Cuối cùng, Thiên sứ Michael kéo tấm vải đỏ che lồng ra.

Lâm Kiều Nga đã biến mất, đổi lại là một con thú trần mộ ầu kỳ lân.

Cửu Sắc trở lại rồi. Không phải là lạc đà không bướu Châu Nam Mỹ, mà là sừng trắng tuyết, vảy xanh, lông đỏ, phun ra cầu lửa màu lưu ly, tốc độ xuất chiêu 100m mỗi giây, như sao băng lao thẳng vào A Hải ngồi cách đó 15m.

Tiết mục ảo thuật đầu tiên trên núi Thái Bạch thực ra là Ngư

trường kiếm chuyên đề ám sát, mưu đồ Kinh Kha ám sát Tần Vương.

Đây là phương án được A U sắp đặt, lấy kiểu ám sát của thích khách đề ám sát A Hải. Người hoàn thành mục tiêu cuối cùng này không phải thích khách nào mà chính là thú trần mộ Cửu Sắc độc nhất vô nhị.

Quả cầu lưu ly đang bay từ trong miệng Cửu Sắc ra, trong ánh sáng của điện. Chỉ cách mắt A Hải khoảng 015 giây...

Trong lòng Tần Bắc Dương nhủ thầm: Chết đi! A Hải! Mỗi đại hận ở Tô giới Đức ở Thiên Tân 20 năm trước, đêm nay đã báo được thù rồi.

Đột nhiên, có một chuyện ngoài ý muốn phát sinh. Quả cầu lửa của Cửu Sắc dừng lại ngay trước chóp mũi của A Hải, chỉ lệch đi một chút xíu.

Tần Bắc Dương nhìn thấy một con rắn.

Con rắn to như con rồng chui từ sau lưng A Hải ra, nó thè cái lưỡi nhọn hoắt. Rắn là loài chí âm chí nhu, Cửu Sắc chính là Hỏa Kỳ Lân chí dương chí cương. Rắn lấy nhu khắc cương, lấy âm khắc dương, vừa hay chặn được cầu lửa lưu ly.

Thú trần mộ Cửu Sắc không cam lòng bị yếu thế, phun ra chuỗi cầu lưu ly thứ hai, chỉ tiếc “Tiếng trống đầu hừng hực khí thế, thêm tiếng nữa giảm bớt một phần, tiếng thứ ba sĩ khí đã cạn”. Con rắn bảo vệ A Hải, đầu rắn bay lên cao, cái lưỡi hồng của nó thò ra như roi thần quật một cái. Chết nhòn hôi tanh bay ra theo tiếng quật, đánh tan quả cầu lưu ly lần nữa. Cửu Sắc ngo ngẩn, Tần Bắc Dương cũng ngo ngẩn. Đây chính là khắc tinh lớn nhất mà thú trần mộ ấu kỳ lân gặp phải.

Chương 10.4: Đêm hội ảo thuật (4)

Tần Bắc Dương rút chiếc nỏ trong tay áo ra, một mũi tên bay thẳng vào giữa trán A Hải. Nhưng có pha đánh lén vừa rồi, A Hải sớm đã cảnh giác, xoay người nhảy vào trong sự bảo vệ của đám thích khách. Mũi tên thép bắn thẳng vào giữa trán một tên thích khách không thiên vị chút nào, tên đó chết ngay tức khắc. Thiên sứ Michael chán nản kêu “Shit!” Anh ta mở lồng thép, thả thú trấn mộ ấu kỳ lân ra, hai tay trái phải cùng lúc cầm súng bên trái, bắn chết hai tên thích khách bên cạnh. Dưới đáy lồng được mở ra, hóa ra ở dưới có một cái hộp bí mật, mỹ nữ trong trò “Người sống biến mất” thường sẽ trốn trong cái hộp này. A U chui từ đáy ra, cầm con dao bằng ngà voi, chớp mắt đã cắt đứt cổ họng hai tên phản loạn. Nhưng con rắn theo A Hải bảo vệ to như con trâu, toàn thân trắng toát, người dài thượt như không đuôi. Đầu rắn hình bầu dục chứng tỏ nó không phải rắn độc, nhưng cũng ăn thịt vô số người. Vì trong bụng nó căng phồng, khóe miệng chảy máu và thịt.

Mũi Tần Bắc Dương khá nhạy, nó không phải rắn thật mà là một con thú trấn mộ, thú trấn mộ Bạch Xà.

A Hải chắc cũng tinh thông tuyệt kỹ “Địa cung đạo”, điều khiển Bạch Xà bị giam trong “Ngục giam thú trấn mộ” ở địa cung Thiên Quốc, chuyên dùng để bảo vệ các đôn tấn công của thú trấn mộ.

Nếu con rắn trắng này không phải thú trấn mộ thì A Hải sớm đã bị lửa lưu ly đốt thành tro rồi! Lưỡi rắn thật siêu, giống như gân lại giống như kiếm, cũng giống như dây xích sắt có thể lấy tim người, siết cổ người, cuốn lấy cả cơ thể người, thậm chí có thể làm tắt lửa.

Giới võ thuật phương Bắc có một chiêu thức rất tàn độc tên là “Bạch xà thè lưỡi”. Ra chiêu bất ngờ vào các bộ phận như đầu, mặt, vai, cằm, ngực, thậm chí là hạ bộ, làm cho kẻ thù đoạn tử tuyệt tôn.

Cầu lửa không đánh trúng A Hải nhưng thiêu đốt đại diện

Vinh Quang đằng sau, khiến cả cung điện hùng vĩ cháy ngùn ngụt.

Tần Bắc Dương bỏ râu và tóc giả, cả kính áp tròng màu xanh ra, để lộ dung nhan thật sự không cần phải đóng giả người Đức nữa. Anh mở rương gỗ để đồ nghề ảo thuật gia, lấy thanh Đường đao ba thước sở trường. Nhưng đám thích khách đã vây lại, muốn ám thích A Hải khó càng thêm khó, huống hồ còn có thú trấn mộ Bạch Xà bảo vệ.

“A U! Tần Bắc Dương!”

A Hải gọi ra hai cái tên. “Lâm Kiều Nga đệ nhất nữ thích khách Nam Dương” lộ ra gương mặt vốn có chỉ mười tám tuổi. Chủ nhân thực sự của thích khách vẫn còn sống chứ không bị chết dưới vực của núi Thái Bạch, đám phản loạn xôn xao một phen.

Cặp sừng trên đầu Cửu Sắc biến thành một cái cây che trời. Lưỡi rắn lại tiếp tục quấn lấy sừng hươu, rắn và hươu cùng đấu sức. Rắn vẫn thắng một bàn, rắn bẻ gãy được một bên sừng hươu!

Thấy sừng hươu bị bẻ gãy, Tần Bắc Dương cảm giác như mình bị bẻ gãy xương sườn, đau tới từng mạch máu, chân lông trong cơ thể. Huống hồ thú trấn mộ này và anh cùng chung cảm giác, vui buồn với nhau, thần kinh tương liên.

Cửu Sắc kêu đau thảm thiết, nó cũng có lúc sợ hãi, quay người chạy về phía vách núi cao. Tần Bắc Dương không thể địch lại được, chỉ đành cùng chạy với nó.

Thú trấn mộ Bạch Xà và đám người A Hải theo sát phía sau. Bầu trời đêm trên núi Thái Bạch đã bị lửa của đại điện Vinh Quang nhuộm đỏ, tựa như những ánh lửa cuộn cuộn kéo nhau tới. Khắp nơi đều là tiếng lách tách của gỗ.

Gay go là không thấy A U và Micheal đâu, họ đã bị vây mấy vòng. Tần Bắc Dương chỉ đành tách họ để chạy về phía núi cao, chỗ tòa tháp của Thiên Quốc, đi thêm nữa là tới vực sâu vạn trượng như sống dao.

Tần Bắc Dương loạng choạng, ngã xuống, lưỡi rắn quấn quanh chân phải của anh như dây mây quấn mấy vòng. Lưỡi rắn phân thành mấy đầu như lưỡi dao chậm chậm liếm về phía đũng quần.

Trời ạ! Da đầu tê dại, lòng thầm nghĩ mình còn chưa sinh con, thế là tộc thợ mộ hoàng gia họ Tần sẽ đoạn tuyệt hương hỏa sao? Linh hồn cha ở Versailles Paris còn không tức đến bốc

khói luôn ấy chứ.

Bầu trời đầy sao, trong ánh lửa, đầu và vảy của thú trần mộ Bạch Xà mang dấu tích của thời tiên Tần. Cổ xưa mà thể lương, mạnh mẽ mà đơn giản, chủ mộ của nó rốt cuộc là ai? Dù sao cũng không phải Bạch Tổ Trinh và Hứa Tiên, càng không phải Tiểu Thanh và Pháp Hải!

Trong khoảnh khắc sống chết, trong đầu chột nhảy ra hồi đầu tiên của “Tam Quốc diễn nghĩa” có tên: “Hán Cao Tổ chém rắn trắng. Khởi nghĩa, thống nhất được thiên hạ”. Lưu Bang vốn là Đình trưởng huyện Bái, áp tải người dân đến Li Sơn sửa lăng Tần Thủy Hoàng, trên đường đi gặp một con rắn lớn chắn đường, Lưu Bang trong cơn say đã chém chết con rắn trắng. Con rắn trắng đó vốn là con nhà Bạch Đế, mà người chém rắn trắng chính là con nhà Xích Đế, dự là Lưu Bang có khí chất đế vương. Chẳng lẽ con rắn trắng uy lực vô song này chính là thú trần mộ của Hán Cao Tổ Lưu Bang?

Tần Bắc Dương giơ Đường đao trong tay chém xuống giữa hai chân theo bản năng, như thể tự cung.

Lưỡi rắn bị chém đứt.

Lưỡi đao cách dừng quần chưa tới nửa tấc. Lưỡi rắn bị chém hóa thành làn khói xanh. Nhưng con rắn trắng cứ như thần lẩn đứt đuôi, lại thò cái lưỡi nguyên vẹn ra. Tần Bắc Dương nhảy lên thật cao. Giữa không trung làm tư thế mô phỏng của hổ, hươu, gấu, vượn, chim để tránh các đòn tấn công dày đặc của lưỡi rắn. Mắt anh dõi ra xa, dồn toàn lực vào hai tay, vung đao chém vào bảy tấc trên người con rắn trắng.

Người ta thường nói, bảy tấc rắn chính là tim của nó, đương nhiên cũng chính là linh thạch của thú trần mộ.

Quả nhiên, Đường đao chém lớp vảy đồng màu trắng, xuyên qua xương sống và bánh răng, chạm vào một vật thể cứng rắn bất thường.

Tần Bắc Dương tụ khí xuống đan điền, tiếp tục vận lực An Lộc Sơn, cho tới khi chém được tim rắn làm đôi!

Linh thạch của thú trần mộ như súng bắn vào kíp nổ của bom, trong chớp mắt nổ tan tành.

Khi Bạch Xà bị chém làm đôi, linh thạch phát nổ, nhiệt lượng như mười nghìn năm đám dòn dập ập lên người Tần Bắc Dương. Anh và Cửu Sắc cùng bay lên không trung trên núi Thái Bạch.

Sau đó, rơi xuống...

Vực thẳm đang chờ họ.

Đêm trên núi Thái Bạch, rơi tự do. Tựa như đã xuyên qua mấy lớp mây, hít được bao nhiêu là hơi nước trong mây.

Từ đỉnh núi xuống vực sâu, cách nhau hai ngàn mét.

Tần Bắc Dương nhìn thấy Cửu Sắc, đôi mắt màu lưu ly của thú trấn mộ nhỏ ngo ngoe nhìn chủ nhân. Vỏ ngoài thú trấn mộ có cứng hơn nữa cũng không thể chịu được va chạm ở độ cao này.

Hai mươi một năm trước, Tần Bắc Dương sinh ra trước mặt Cửu Sắc. Hai mươi một năm sau, Tần Bắc Dương chết trước mặt Cửu Sắc.

Trong đêm, anh cứ xuyên qua hết đám mây này đến đám mây khác. Lúc rơi xuống vực, anh nhắm mắt chờ đợi khoảnh khắc cuối cùng...

Đột nhiên, một con hạc trắng bay ra từ trong đám mây. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc được nó đón lấy.

Cơ thể bị chấn động một chút, dù là người hay thú đều toát ra ánh mắt ngạc nhiên như thể đang nằm mơ. Không kịp suy nghĩ, Tần Bắc Dương ôm cổ hạc theo bản năng, anh và Cửu Sắc cười trên lưng hạc như ngồi sau lưng Thiên Sứ Bốn Cánh. Sau cơn mưa trời lại sáng, Tần Bắc Dương trong cơn hoảng hốt, giờ mới nhìn thấy toàn thân trắng tuyết của hạc. Phần mỏ và đầu màu đỏ, còn gọi là hạc đầu đỏ, hai chân mảnh khảnh cũng màu đỏ, đầu cánh màu đen. Nó còn to hơn trong tưởng tượng, đôi cánh giang rộng như liệt mã, thân người chắc chắn như yên ngựa.

Chương 11.1: Mộ trên trời

(1)

Cưỡi hạc bay lên trờiHạc trắng tung cánh bay lên cao, lần nữa xuyên qua tầng mây bay về phía đỉnh núi. Xé toạc luồng gió và không khí, ném Tần Bắc Dương và Cửu Sắc vào một cái cây to lớn.

Cái cây có rất nhiều chạc cây, còn có những bụi lá thông tươi tốt khỏe mạnh. Lực va chạm làm cái cây oằn xuống như sắp gãy đôi, nhưng đến điểm thấp nhất lại bật lên. Tần Bắc Dương bị bắn lên cao rồi mới chậm chậm rơi xuống bụi cây tùng.

Anh vẫn còn sống.

Bụi cây tùng này vắt ngang trên vách núi, như một bàn tay lớn vươn ra không trung đón lấy anh. Cửu Sắc cũng được cây ôm trọng trong sợ hãi, cái sừng bị gãy cũng mọc lại rồi. Dáng vẻ của cây tùng vạn năm mà lại hài hòa mềm mại như một thiếu nữ. Gặp phải lực lớn của vật từ trên trời rơi xuống, đầu tiên là rũ mình xuống sau đó bật trở lại. Giống như cây trúc trong gió, lắc lư mà không đổ, hiền hòa như nước, lấy nhu thắng cương. Nếu ấy cứng chọi cứng, hoặc là Tần Bắc Dương thịt nát xương tan, hoặc là cây tùng nát bầy.

Anh ngẩng đầu nhìn hạc trắng tràn đầy tiên ý, giống thú trần mộ Tiên Hạc dưới ngòi bút của Tống Huy Tông, tung cánh vút bay giữa không trung.

“Hạc huynh! Hạc huynh! Đa tạ ân cứu mạng! Nếu sau này có cơ hội, Tần Bắc Dương tôi nhất định sẽ báo đáp”.

Hạc trắng không để tâm, bay một vòng quanh cây tùng rồi ẩn vào đám mây dưới vách đá mất tăm mất dạng tựa như người tu hành lánh đời.

Tần Bắc Dương nhìn trời thở hắt hên, toàn thân dính đầy lá tùng như một chú nhím. Nhớ tới cuộc du hành dưới lòng đất hai năm trước, anh đã từng leo những cây thế giới dưới lòng đất nên khá tự tin với trò leo cây.

Ôi chà, mất Đường đao rồi!

Thật tiếc, vật kỷ niệm cha cho anh, đồ bồi táng của An Lộc Sơn. Cái nỏ độc nhất còn có thể đeo trên lưng.

Cây tùng cheo leo trên vách đá, Tần Bắc Dương nhặt hết lá tùng dính trên người. Chỉ cần Cửu Sắc còn sống thì cả thế giới vẫn còn.

Nhưng mà A U ở đâu?

Anh lo lắng như lửa đốt, tiểu thú trấn mộ phun ra một cầu lửa lưu ly để chiếu sáng xung quanh. Cây tùng mọc lơ lửng cô đơn trong khe hở giữa các hòn đá, trước sau trái phải không có cây cối, cũng không có cây dây leo, chỉ có những vách đá.

Thậm chí là tí dưới sâu, sâu không thể đo được tựa như vực thẳm của Nietzsche.

Tần Bắc Dương nằm trên cây tùng, giống như đang vãn giá vũ, khó khăn chìm vào giấc ngủ...

Lúc tỉnh lại, hồng quang đã tỏa khắp nơi trên vách núi, nhưng lại chẳng thấy mặt trời. Mấy ngàn dặm biển mây mênh mông như mây cuộn dưới chân vậy. Cũng không thấy đỉnh núi, tựa như mây bay che khuất tầm nhìn. Phong cảnh không thể dùng từ ngữ để miêu tả. Vách núi trắng như tuyết, dựng đứng như sống dao, gia đình nhà khỉ đang nô đùa trong núi, thác nước rủ xuống đường chân trời tựa như hang tu khổ hạnh của hòa thượng thời cổ đại.

Tần Bắc Dương nhìn thấy một con thú có hai màu đen trắng xen kẽ. Trông mập mạp giống con con gấu chó lông xù, nhưng lại như hiệp khách võ nghệ cao cường. Đầu tròn, mắt và tai đen, tứ chi và ngực đen, còn lại là màu trắng, nhìn gần như không rõ đuôi.

Chẳng lẽ... đây chính là loài vật cổ xưa mà nhà sinh vật học người Pháp nói là còn sống ở miền Tây Trung Quốc – Gấu trúc?

Tần Bắc Dương hô hoán với gấu trúc thể hiện sự hữu hảo của loài người nhưng lại thành dọa con gấu trúc một phen. Nó lập tức trèo lên núi biến mất. Thiết nghĩ, gấu trúc chắc là thần thú thời thượng cổ còn sót lại, đây là núi Thái Bạch hiếm thấy dấu người nên chắc đây là nơi lánh nạn cuối cùng của các thần thú. Đang lúc suy nghĩ, trên đỉnh đầu có bóng đen nhìn xuống, đồng thời vang lên tiếng nói vô cùng vang dội: “Tần Bắc Dương!”

Anh hoảng hốt ngồi trên thân cây, suýt thì rơi xuống vực. Đó là một bà già, da mặt đen sì nhăn nheo, buộc khăn đen trên đầu, trường bào cổ tròn, cổ vạt bên trái nhìn như áo liệm của người chết.

“Mạnh Bà!”

Tần Bắc Dương nhận ra bà già.

Ba năm trước, giấc mộng dài 100 ngày. Khuôn mặt trước mắt này đứng trên cầu Nại Hà, bón canh mạnh bà cho anh. Bà đứng trên cây tùng, làn tóc trắng rối tung trong đám mây, đúng là cảnh tượng thần tiên. Ai nói bà một ngàn tuổi, Tần Bắc Dương cũng tin.

Bà già mặc áo vạt trái đưa tay ra, Tần Bắc Dương lại có chút nghi ngờ, không biết là địch hay là bạn? Nhưng anh nhìn cặp mắt Mạnh Bà, đôi mắt đục ngầu, vàng trán dãi nắng dầm sương khiến anh không thể phòng bị. Anh tựa sát Mạnh Bà, bị bà ôm vào lòng, giống như bà nội và cháu trai.

Giọng nói Tần Bắc Dương trở nên nũng nịu: “Bà! Cháu mới biết núi Thái Bạch chính là trường Thiên Quốc, cũng là sào huyệt của thích khách”

“Bắc Dương, bà đã ở trong động bế quan ba tháng, không ai có thể tìm thấy bà”

“Bà biết chuyện đêm qua rồi? Chúng cháu đến ám sát A Hải nhưng tiếc là thất bại rồi! A U còn sống không?”

“Có, con bé vẫn còn sống”

Tần Bắc Dương thở phào, vành mắt ươn ướt: “Bà, hạc trắng cứu mạng bọn cháu cũng là bà thả ra ạ?”

“Đúng thế, tiên hạc Tường Thụy sống lâu, nó phải già hơn cả ta nữa...”

“Xin hãy nhận của Bắc Dương một lạy!”

“Tôi qua, ta đã thấy người cứu được Thiên Quốc” Mạnh Bà nhìn vào biển mây mênh mông, chỉ vào mũi của cậu. “Bắc Dương, cháu đã chém thú trấn mộ Bạch Xà, cũng giống Hán Cao Tổ Lưu Bang chém rắn trắng, cháu chính là người mà núi Thái Bạch đã đợi 50 năm”

“Ai ạ?”

Tần Bắc Dương nhớ lại mười hai năm trước, lần đầu tiên mình bị dính khí của giếng vàng trong địa cung, cha từng nói...

Hoặc là chân long thiên tử, hoặc là loạn thần tặc tử.

“Không thể nói” Mạnh Bà nửa úp nửa mở, lấy dây quần quanh người Tần Bắc Dương, “Ta cứu cháu lên”

“Được, chúng ta đi cứu A U, đi cứu núi Thái Bạch”

“Nhưng cháu đi lên kiểu gì?”

“Cháu quên mất khinh công của thích khách đã được học sao?”

Mạnh Bà tuy lớn tuổi nhưng thân mang tuyệt kỹ, đi nhanh như bay, nhảy lên cây tùng, đập lên những cành cây như thể giẫm lên sợi thép mảnh, lướt qua trong gió núi, giống như khiêu vũ trên dây. Tần Bắc Dương nghĩ đến tu luyện trong “mơ”, bà đã từng giảng giải, nhảy lên bất ngờ, bay trên trời rồi xuống đất khiến người khác không thể đề phòng. Không những giúp cho thích khách hành động mà còn giúp cho thích khách thoát khỏi hiện trường, vừa rồi thật hợp với câu “Sao chổi quét qua”. Tần Bắc Dương dồn khí xuống đan điền, đứng trên cành cây tùng mà như đứng trên mặt đất, đột nhiên bay lên hai ba trượng. Sợ là trải qua quá trình mạo hiểm suýt rơi xuống vực sâu, được sự giúp đỡ của hạc trắng, nên anh đã lĩnh ngộ được cách điều khiển không khí của loài chim.

Cửu Sắc nhao nhao muốn thử nhưng không làm được như Mạnh Bà và chủ nhân, cứ leo theo vách đá mà nhảy lên giống gia đình khỉ sống trong vách núi.

Một chiếc dây thừng được thả từ trên đỉnh núi xuống. Tần Bắc Dương buộc Cửu Sắc lại, rồi nhấc lên lơ lửng như ngồi thang máy, bay giữa ban ngày, xuyên qua các tầng mây...

Sau khi được mấy trăm mét, gần tới đỉnh núi, gió to lồng lộng. Dây thừng dừng lại bên vách núi, có một hang động lộ ra trong đám dây leo. Mạnh Bà nhảy nhẹ vào trong, lôi theo cả Tần Bắc Dương và Cửu Sắc.

Hít thở sâu là ngửi thấy mùi của khu mộ. Trong phút chốc cảm thấy sáng khoái...

Tần Bắc Dương lại nhớ tới giấc mộng ba năm trước, hình như thầy Mặt Nạ Quỷ từng dẫn anh tới chỗ này? So sánh khung cảnh trong trí nhớ và khung cảnh trước mặt, hoa văn đúng là không khác nhau là mấy. Trước mặt là cửa mộ. Hai cánh cửa lớn bằng Hán Bạch ngọc, khắc hình tiên hạc bay vào núi, mặt trời ẩn trong mây, chính là kỳ quan của đỉnh núi Thiên Quốc. “Bà, bà bế quan tu luyện ở trong này sao?”

Mạnh Bà không trả lời, đến trước cánh cửa của ngôi mộ.

Tần Bắc Dương dùng tài nghệ của gia tộc thợ mộ hoàng gia, nhẹ nhàng mở cửa.

Phút chốc, mấy chục mũi tên bay thẳng tới mắt của anh...

Mạnh Bà kéo anh nằm xuống, trên đầu có gió lạnh vèo vèo lướt qua, những mũi tên lao vào viên gạch phía sau, đâm sâu tới tận ba tấc. Nếu phản ứng chậm nửa nhịp thôi cũng bị đâm thành nhím ngay tại trận.

Không đúng, đây chính là “Mộ trên trời” mà ba năm trước, thầy Mặt Nạ Quỷ đã đưa anh tới dạo trong đêm.

Xuyên qua liền lúc ba cửa, Tần Bắc Dương hiểu ý, đi rón rén với Cửa Sắc đến cánh cửa cuối cùng, ẩn giấu trong bóng tối của vách đá.

Cuối cùng, trước mắt hiện ra địa cung trước mặt không thấy cỏ nhân, sau không thấy người tới...

Giống như biển ánh sáng, Tần Bắc Dương bị chói mắt không mở nổi, trên đỉnh đầu tựa như có mây bay, dưới chân như có biển nước trôi, phong cảnh cũng chính là ngọn núi trùng điệp cây rừng này...

Đời này của anh được sinh ra trong địa cung, lớn lên trong địa cung, nhưng chưa bao giờ nhìn thấy địa cung vĩ đại và hào hoa như thế này.

Chương 11.2: Mộ trên trời (2)

“Thủy Hoàng mới đăng cơ liền xây mộ cho mình. Chờ khi thiên hạ thống nhất, có bảy triệu người đến núi Lệ Sơn xây mộ, địa cung xuyên qua ba tầng nước, dùng đồng làm thành quan tài. Cung điện có đủ trăm văn võ bá quan, kỳ trân dị bảo. Thợ mộ tuân lệnh làm cơ quan có ám khí, có động là bắn. Lấy thủy ngân làm thành biển nước, dùng máy móc vận hành, trên có thiên văn, dưới có địa lý. Lấy dầu người cá làm nến đốt, rất lâu mới tắt” Tư Mã Thiên đã miêu tả lăng mộ của Tần Thủy Hoàng trong “Sử Ký”. Nhưng lăng mộ Tần Thủy Hoàng dưới chân núi Lệ Sơn – đồng bằng Quan Trung, cách Bạch Lộc Nguyên – nơi Tần Bắc Dương sinh chỉ mấy chục dặm, sao lại thành ở trên núi cao?

Bên tai như nhớ lại tiếng của Mặt Nạ Quỷ, lời nói trong giấc mộng dài ba năm trước.

“Tần Thủy Hoàng dù có vĩ đại đi nữa cũng chỉ là quân chủ chốn nhân gian. Đây chỉ là bản phục dựng, tất cả những ngôi mộ của quân vương trong nhân gian đều được phục dựng trên trời, cũng chính là nơi tu luyện của trường Thiên Quốc...”

Khoảnh khắc đó, Tần Bắc Dương dường như đã nhớ lại hoàn toàn, bốn bên địa cung có vô số giá cắm nến bằng đồng, tỏa ra tia sáng chói mắt, đó chính là nến được làm từ mỡ người cá Nam Hải. Ngoài Nam Hải có người cá, sống dưới nước như cá, không ngừng dẹt vảy, khóc ra trân châu. Người cá rất giỏi dẹt vảy, có thể chế ra loại tơ xuống nước mà không thấm nước. Xác người cá có thể nấu thành cao người cá, loại dầu này cực tiết kiệm nhiên liệu đốt, một giọt cũng đốt được mấy ngày không tàn. Nếu có nhiều xác người cá, có thể làm được đèn đốt hai ngàn năm cũng không tàn.

Đó không phải mơ.

Địa cung của Tần Thủy Hoàng ở núi Nhật Nguyệt, bị người ta mô phỏng thành mộ trên trời trên đỉnh núi Thái Bạch.

Có lẽ, chỉ có ngôi mộ kỳ bí triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên, hoặc là địa cung Càn Lăng mới có thể sánh bằng.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc trốn trong bóng tối, anh nhìn thấy bên cạnh phần dưới địa cung có rất nhiều hang. Nhìn giống như phòng nhánh và phòng mộ nhánh, để chứa vật bồi táng và thiếp chôn cùng chủ mộ. Nhưng mỗi cái hang này lại có những song sắt to như miệng chén, hình như là ngục giam.

Hàng giả của địa cung Tần Thủy Hoàng.

Chính giữa địa cung hình vuông có kích thước chưa từng thấy, có cả quan tài cực lớn bằng gỗ Bách theo kiểu hoàng tràng đề tấu, không biết có phải Tần Thủy Hoàng Doanh Chính đang an nghỉ trong đó?

Trước cỗ quan tài cực lớn này có năm, sáu mươi nam, nữ, già, trẻ, bị trói lại. Xung quanh có mấy tên thích khách áo đen, cầm dao găm và khoái thương, cầm đầu là thích khách A Hải có vết sẹo trên má phải.

Cửu Sắc định xông lên bị Tần Bắc Dương giữ chặt.

Vì đằng sau A Hải, có một bức tượng con trâu bằng đồng mặc giáp sắt. Hai sừng cong như trăng khuyết, bốn chân vững vàng trụ trên địa cung, tầm vóc của con trâu vượt xa nhưng con trâu bình thường giới tự nhiên, có vẻ như còn to hơn cả voi. Nó tỏa ra nhiệt lượng cuộn cuộn, khiến cho ngực Tần Bắc Dương và viên huyết ngọc Hòa Điền không ngừng sinh ra cảm ứng.

Thú trấn mộ Thanh Ngưu?

Đêm qua là Bạch Xà của Hán Cao Tổ Lưu Bang, hôm nay lại là Thanh Ngưu, không biết chủ mộ là thần thánh phương nào?

Dù là rắn trắng hay trâu, những thú trấn mộ hùng mạnh này đều đã bị A Hải khống chế trở thành vũ khí phản loạn của Thiên Quốc.

Quả nhiên A U còn sống, cô đã khôi phục lại dung nhan thiếu nữ 18 tuổi, hai tay bị trói chặt, sắc mặt tái nhợt hoảng hốt, vành mắt đỏ ửng, chắc đang buồn bã vì Tần Bắc Dương và Cửu Sắc rơi xuống vách đá.

Mà bên cạnh cô, thiên sứ Micheal cũng bị trói, trừ cổ họng chưa bị cắt ra thì chỗ nào trên làn da đen tuyền cũng bị thương. Trận huyết chiến tối qua, không biết anh ta đã giết bao nhiêu thích khách, nhưng vẫn bị trọng thương rồi bị bắt. Thích khách kiêm ảo thuật da người da đen nước Mỹ có một trái tim “tử vì tri kỷ”.

Tần Bắc Dương nhìn thấy thích khách Lão Cha, thù giết cha của mình. Lão ta thật già, cũng bị trói lại, phải có người đỡ mới không ngã.

Mà đằng sau Lão Cha chính là Lão Kim, “thợ săn thú trần mộ” số một của giáo đoàn thích khách. Tần Bắc Dương không quên gương mặt này. Ông từng cứu anh trong mộ Lý Lăng ở A Nhĩ Thái Sơn, đồng hành đến tận lăng mộ của Gia Luật Đại Thạch. Lương tâm Lão Kim chưa bị vấy bẩn, không như những thích khách khác.

Thiếu niên Trung Sơn cũng bị trói, mặt bị khói hun đen sì như nhọ nồi. Cậu ta không tham gia vây đánh Tần Bắc Dương và A U nên bị cho là bất trung với A Hải.

Những tù binh khác chỉ e là đã bị nhốt hai ba tháng, im lặng biểu thị sự kháng nghị và khinh bỉ.

Cuối cùng là Tiểu Mộc ngồi xe lăn, tối qua không bị lửa lưu ly của Cửu Sắc thiêu cháy đã may mắn lắm rồi. Hôm nay chân phải của hắn ta bị nẹp, treo lên, hai mắt ngơ ngẩn nhìn A Hải, không biết sinh mạng của mình có thể được kéo dài đến bao giờ?

Trước mặt mọi người là một bộ đồ dao làm từ sừng hươu, đỡ chiếc Đường đao ba tấc của Tần Bắc Dương đã bị A Hải lấy được rồi.

Đám phản loạn muốn dâng Đường đao ba tấc lên cho chủ nhân làm chiến lợi phẩm. Không ngờ Đường đao như nặng tựa ngàn cân, không thể nhấc lên được, chẳng lẽ linh hồn cả An Lộc Sơn có tác dụng rồi?

Lão Cha gào thét: “A Hải, ta thà chết vì Tần Bắc Dương phục thù còn hơn để người được như ý”

“Lão Cha, thời thế đã thay đổi rồi, Thiên Quốc sớm đã chết rồi! Hà cớ gì phải giữ lại ngọn núi này, để làm giấc mộng đẹp chác? Ông không nhìn thiên hạ giờ ra sao rồi ư?”

Những lời A Hải nói, Tần Bắc Dương nghe cũng cảm thấy có lý vài phần.

“Trời không đổi, đạo không đổi”

“Trời ...” A Hải ngẩng đầu, đỉnh vòm địa cung mô phỏng bầu trời trăng sao, “Trời của Trung Quốc sớm đã bị sụp rồi!”

“Quân phản loạn đáng bị người người giết” Lão Cha đứng nhìn vết sẹo trên mặt A Hải trân trân. Nếu không phải do trúng độc, tuyệt đối không dễ bị bắt như thế. “Mười hai năm trước, lần đầu tiên ta dẫn người đi làm nhiệm vụ. Nếu không phải người không nghe lệnh của ta, tự ý hành động, bứt dây động rừng thì Tần Bắc Dương sớm đã nằm trong tay chúng ta!”

Tần Bắc Dương trốn trong góc địa cung nghe mà vừa sợ vừa

tức giận. Giờ khắc này mà có khẩu súng trong tay thì chắc chắn anh sẽ cho A Hải và Lão Cha mỗi người một viên đạn. “Sớm biết thế, hà tất phải đợi cậu ta trưởng thành!” A Hải rút dao kê lên cổ Lão Cha, “Nói cho ta biết, vàng ở đâu?”

Lão Cha cười gật đầu, ghé lại gần bên tai A Hải. Đột nhiên, Lão Cha cắn một cái vào tai A Hải. Trong địa cung vang lên tiếng kêu thảm thiết như lò mổ.

Bên tai A Hải bị cắn, hấn rút dao cứa vào cổ họng Lão Cha, máu tươi nhuộm đỏ mặt hấn.

Lão Cha nhả ra xong liền giống đám người bị hấn giết, co quắp ngã xuống vũng máu.

Thích khách già nhất của núi Thái Bạch đã chết.

A Hải quỳ xuống đất, thở hổn hển như dã thú, không ngừng dùng dao cứa lên ngực Lão Cha cho tới khi móc ra trái tim nóng hôi hổi... Hai mươi năm qua, trong số các học trò của Trường học Thiên Quốc, thích khách Lão Cha thích A Hải nhất, đối đãi với hấn như con ruột, ai có thể ngờ tới có kết cục như thế này chứ?

Màn này, Tần Bắc Dương đã trông đợi mười hai năm. Chỉ đáng tiếc, người động thủ không phải mình mà là kẻ thù mười hai năm trước.

Thi thể của Lão Cha bị đưa đi. A Hải xoa máu trên mặt, ôm tai, một vết răng rõ ràng trên đó, vết sẹo bên má phải càng giống con rết màu đen bò qua.

Hấn ta đến trước mặt A U, vẫn coi cô gái này như chủ nhân, quỳ xuống nói : “A U, mọi phản kháng của cô đều là lãng phí! Nói cho tôi biết, vàng ở đâu? Bốn năm trước, chúng ta đã để lỡ mười triệu bạc, tôi không muốn lại để mất năm trăm tấn vàng”

“A Hải, ngươi không phải hạng tham tiền, sao cứ muốn chỗ vàng đó, chắc chắn có mưu đồ” A U nhìn cái chết của thích khách Lão Cha, mặt không đổi sắc. “Ngươi trả Tần Bắc Dương cho ta, ta trả vàng cho ngươi”

“Vậy cô đến đáy vực địa ngục mà tìm!” A Hải khinh bỉ nhìn, “A U, trong lòng cô, Tần Bắc Dương còn quan trọng hơn cả núi Thái Bạch này, quan trọng hơn cả lòng trung thành của đám thích khách chúng tôi phải không?”

“Chỉ ít... trái tim anh ấy, bàn tay anh ấy còn sạch sẽ hơn ngươi!”

“Trái tim?” A Hải cười thê lương, “Tôi không biết trái tim của tôi có màu gì nữa. Nhưng tôi biết, tay của chúng tôi vì sao

nhuộm bẩn. Là vì cô, chủ nhân của thích khách!”
Thấy A U không nói được gì, A Hải ghé sát tai cô thì thầm:
“Cô đồng ý gả cho tôi không?”

Chương 11.3: Mộ trên trời (3)

Lời này, những người xung quanh không nghe được nhưng lại bị Tần Bắc Dương ở cách đó mấy chục mét nghe thấy. Tiếp xúc với phong ấn giếng vàng của địa lãng Bạch Lộc Nguyên, thị giác và thính giác tăng mạnh, có thể nghe nhìn từ rất xa và nghe thấy những âm thanh rất nhỏ. Tần Bắc Dương định hét “không”, thì nghe A Hải nói lớn: “A U, nếu cô không theo tôi, tôi sẽ giết sạch đám người này...”

Không đợi trả lời, A Hải đã nháy mắt. Thuộc hạ của hắn bắt một người đàn ông bị trói, lôi đến trước một cái hang ở bên rìa địa cung, nhét vào khe hở song sắt.

Tần Bắc Dương nhìn thấy rõ ràng, trong hang xuất hiện một con ác thú mặc áo giáp sáng chói. Minh nó là sài lang cộp beo, bằng kim loại sáng choang, rõ ràng là một con thú trấn mộ phong cách triều Đường.

Người đàn ông vẫn trung thành với Thiên Quốc giống vật hy sinh bị đem đi hiến tế thời cổ đại, bị nanh vuốt điên cuồng của thú trấn mộ xé xác. Từng khúc xương gãy lìa, khớp xương bị xé nát, máu văng tung tóe cùng với tiếng kêu thảm thiết như tiếng trống trong buổi nhạc hội, đâm vào màng nhĩ những người bị bắt...

Nhìn thấy bữa yến tiệc thịt người trong ngục thú trấn mộ, tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc không kiềm chế được. Tần Bắc Dương giữ nó thật chặt để tránh phát ra bất kỳ tiếng động nào.

Anh nhìn thấy sau lưng A Hải, con thú trấn mộ Thanh Ngu vạm vỡ đó đang không ngừng phát ra tiếng máy, chỉ e nó cũng đang thêm thường người hy sinh. Nếu Cửu Sắc xông lên, chỉ sợ không có cửa thắng.

Dưới địa cung, A U bị thương lắc đầu, không phát ra tiếng động nào. Da môi đã bị cô cắn, máu tươi chảy từ khóe miệng. Trên gương mặt 18 tuổi như được tô điểm những bông hoa mai từ máu tươi.

Ngay sau đó, đám phản loạn ném thêm ba người vào ba cái hang khác nhau. Nghe nói là thú trấn mộ của Tề Hoàn Công,

Tần Văn Công, Sở Trang Vương thời Xuân Thu Ngũ Bá.
Chỉ trong chốc lát, ba người bị Tề quốc Đông Hải, Tấn quốc phương Bắc, Sở quốc phía Nam xé thành mảnh vụn.
Người thứ năm vừa được đưa tới trước cửa hang, trong song sắt đã vang lên tiếng gầm của thú trấn mộ sư tử của Tần Vương Lý Khắc Dụng, lập tức bị dọa thành một đồng bùn, quỳ xuống cầu xin: “A Hải! Chúng ta là huynh đệ tốt mà! Ngài là thiên tài, võ công cái thế, hỏa nhãn kim tinh! Cuối cùng ngài cũng lập lại trật tự, cứu núi Thái Bạch, cứu dân tộc Trung Hoa! Ngài là chủ nhân mới của núi Thái Bạch, thủ lĩnh mới của Thiên Quốc, lãnh tụ mới của liên minh thích khách, người kế thừa Assassin, anh hùng đánh thắng Liên minh thợ thủ công. A Hải vạn tuế! Vạn tuế! Vạn vạn tuế!”

“Đồ hèn nhát! Chết đi!”

Vì thế người ca ngợi công đức trước khi chết bị ném vào miệng đầy máu của thú trấn mộ, tiếng kêu thảm thiết lẫn tiếng mắng chửi, nguyên rửa A Hải sẽ phải xuống mười chín tầng địa ngục.

Đương lúc A Hải chuẩn bị chọn ra người hy sinh thứ sáu, A U chột đứng dậy: “A Hải, ta đồng ý gả cho ngươi!”

Tất cả mọi người đều kinh ngạc, Lão Kim muốn nói gì đó nhưng bị vãi nhét vào mồm.

“A U, cô nghĩ kỹ chưa?”

Khuôn mặt thích khách mang vết sẹo dài loằng ngoằng xấp lại gần làn da thiếu nữ 18 tuổi.

“Chỉ cần ngươi chịu thả những người này, để họ sống cách xa núi Thái Bạch...”

“Được, đưa chúng ra ngoài”

Tuy A Hải nói như thế nhưng chỉ e trong lòng hắn đang tính toán. Ném những người này xuống vực cũng coi như thực hiện lời hứa đưa họ “xuống núi”.

“Ta muốn tận mắt thấy họ xuống núi”

A Hải nhíu mày, đi một vòng quanh A U, hít mùi cơ thể thiếu nữ: “Vậy hôm nay cô phải gả cho ta”

“Đêm nay?”

“Nói chính xác hơn là bây giờ!”

A Hải khẽ cười, nắm cánh tay A U đến quan tài của Tần Thủy Hoàng ở giữa địa cung.

Dù là trong “Tần thị mộ công giám” hay là trong tiết học lịch sử của trường Bắc Đại, hoặc là tu luyện “Địa cung đạo” của

Trường học Thiên Quốc, đều sẽ nhắc tới “Hoàng trường đề tấu”. “Hoàng trường” chính là cây Bách sau khi đã bỏ vỏ, đặt tên dựa trên màu vàng nhạt. “Lã thị xuân thu” có nói: “Những đồ dưỡng sinh không được chôn cùng. Phòng mộ mà chất gỗ dày để quan tài mấy lớp, chất gỗ than và đá vòng quanh quan tài”.

Quan tài để vương Tần Hán dùng tầng tầng lớp lớp gỗ Bách vàng xếp lên, hầu như không cần mộng mà xếp ngay ngắn giống bức tường. Gỗ hướng vào bên trong nắp quan tài, vuông góc với cạnh quan tài. Nếu chủ mộ sống dậy, nhìn từ trong chỉ thấy bốn bức tường bằng gỗ giống mái hiên, đó là “Đề tấu”. Chư hầu dưới thiên tử, đại phu, sĩ cũng có thể dùng đề tấu, nhưng chỉ có thể dùng gỗ bách. Trừ khi được thiên tử cho phép, chư hầu vương và trọng thần mới được dùng Hoàng trường đề tấu.

Thậm chí, quan tài an nghỉ vạn năm của Tần Thủy Hoàng chính là Hoàng trường đề tấu lớn nhất trong lịch sử.

“Đó chính là phòng tân hôn của chúng ta! Quá khí thế!” A Hải bế cô lên, giống như ôm một con cá lớn ra khỏi nước. “Em hãy coi cỗ quan tài vĩ đại kia, là giường tân hôn của chúng ta!” “Điên rồ! Người luôn mơ tưởng tới ta sao?”

A Hải cắn tai cô nói: “Nói cho cô biết một bí mật, tôi không hứng thú với phụ nữ. Nhưng A U, cô không phải phụ nữ bình thường! Cô là chủ nhân của thích khách, là “em A U” của Tần Bắc Dương. Vì thế nên tôi đồng ý trả giá vì cô”

Thiếu nữ A U đã không thể kháng cự, nước mắt lã chã giống như hồi sáu tuổi. Toàn thân bị điểm huyết, rồi bị trói chặt. A Hải ôm cô hướng về Hoàng trường đề tấu của Tần Thủy Hoàng.

Núi Thái Bạch, địa cung trên trời.

Trên trời đột nhiên có tiếng gió phát qua tay áo.

Tần Bắc Dương đến rồi.

Anh không bay từ dưới lên mà là từ không trung ra. Nhân lúc mọi người đang chú ý đến A U, anh trèo lên đỉnh địa cung lăng mộ Tần Thủy Hoàng, cách mặt đất mấy chục tầng. Anh mô phỏng “Vượn hí” trong “Ngũ cầm hí”, đôi cánh tay vươn cao khỏe mạnh, treo 7 vì sao Bắc Đẩu, nhảy ra giữa đỉnh vòm, cong lên như mặt trời nối liền với trăng non, hai chân hướng xuống quan tài của Tần Thủy Hoàng.

Tần Bắc Dương thi triển khinh công, vũng vàng đáp xuống

đỉnh Hoàng trường đề tấu, nóc của cung điện gỗ vuông vức. Tất cả mọi người trong điện đều mở to mắt nhìn, bao gồm cả A U đang bị A Hải ôm. Cô thấy anh còn sống, biến thành sao chổi lướt qua, cầu vòng chiếu qua mặt trời, Thương Ung lao lên điện.

A Hải thở dài lắc đầu, rút dao bằng ngà voi, chuẩn bị tử chiến với Tần Bắc Dương.

Tay không làm sao có thể đỡ được dao của A Hải? Nhưng Tần Bắc Dương còn chưa hạ xuống đất, Đường đao trên giá sừng hươu đã tự bay lên như một mảnh lụa trắng, bay qua địa cung vào tay anh, như thể cất giấu cục nam châm cực lớn.

Tay cầm Đường đao, oai phong đường đường, Tần Bắc Dương giẫm lên lịch sử. Trăng sao nhật nguyệt di chuyển trên đầu, xung quanh là ánh sáng của nền nhân ngư. Tựa như có một luồng sáng bao phủ toàn thân anh.

Khoảng khắc đó, truyền nhân thợ mộ họ Tần giống như vị Hoàng đế Trung Quốc đầu tiên từ hai ngàn hai trăm năm trước, thống nhất sáu nước, thống nhất văn chương, văn hóa, phế bỏ phong kiến, lập quận huyện.

Tần Thủy Hoàng đế.

A U dưới quan tài ngơ ngẩn nhìn đỉnh vòm địa cung, người đàn ông trên Hoàng trường đề tấu giống một ngôi sao lấp lánh...

Chính xác, anh chính là người đó!

A Hải vỗ tay, trong miệng phát ra âm thanh kỳ quái. Thú trần mộ Thanh Ngưu phát ra tiếng trêu ghẹo đinh tai nhức óc. Nó đang nhắm xông về phía quan tài Tần Thủy Hoàng thì bị hai quả cầu lưu ly như tia chớp tấn công.

Thanh Ngưu lắc lư hai cái nhưng không ngã, tức giận dùng dùng, quay đầu nhìn thấy từ sâu trong địa cung có một con thú trần mộ ấu kỳ lân nhảy ra. Toàn thân bốc lửa, sừng hươu trên đầu thật lớn, vẫy trên người sáng lấp lánh

“Cửu Sắc!”

A U phấn khích kêu lên, hy vọng lại được nhen nhóm lần nữa. Nhưng so với thú trần mộ Thanh Ngưu vạm vỡ, tiều thú trần mộ Cửu Sắc chỉ như một đứa trẻ.

Nhưng Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đã lên kế hoạch xong, Cửu Sắc quên sống chết để dụ thú trần mộ Thanh Ngưu, Tần Bắc Dương từ trên trời hạ xuống.

Thú trần mộ ấu kỳ lân và thú trần mộ Thanh Ngưu lao vào

tranh đấu, sừng hươu với sừng trâu, cầu lửa lưu ly của Đại Đường với binh khí Khiết Đan bên trên thiết giáp của Thanh Nguru. Hai bên giao đấu khó phân thắng bại, giống như hai đối thủ nặng nhất và nhẹ nhất cùng tranh đấu trên đài.

Trên quan tài giữa địa cung, một tên thích khách lặng lẽ bò lên định đánh lén từ sau lưng. Tần Bắc Dương như thể có mắt phía sau, cúi đầu tránh được một dao, cùng lúc quay người hạ Đường đao chém xuống.

Chương 12.1: Quyết chiến đỉnh Tần Thủy Hoàng (1)

Rắc! Đường đao xuyên qua eo thích khách, nháy mắt cắt ngang nửa người. Máu nhuộm đỏ cả thế giới trong mắt hắn, tất cả chìm trong biển đỏ.

Thích khách thứ hai tiến lên. Tần Bắc Dương nhảy lên như phi điều trong “ngũ cầm hí”, Đường đao cướp thủ cấp. Thích khách thứ ba bị bỏ đời. Thứ tư, thứ năm, thứ sáu...

Cũng vào lúc này, nhờ kế điệu hổ ly sơn, thú trấn mộ Thanh Ngưu bị Cửu Sắc cuốn lấy, không thì sừng trâu đã đâm chết Tần Bắc Dương.

12 năm kìm nén thù hận của Tần Bắc Dương đã được dồn hết toàn bộ vào lưỡi đao sáng sớm nay. Trên quan tài Tần Thủy Hoàng, Đường đao cứa da, lộ ra thịt và xương chúng, bờ môi anh cảm nhận được mùi máu, cái mẫn mẫn khiến người ta buồn nôn. Anh cảm thấy những kẻ này rất ác, quá trình giết người cũng ác, mà giết cả người mình thì càng ác hơn!

Tại sao con người lại giết người khác?

Tối hôm qua, buổi ám sát đội lột ảo thuật cũng không phải vô ích. Cầu lửa lưu ly của Cửu Sắc, dao găm của A U, song thương của Micheal, cung tên của Tần Bắc Dương đã khiến đám phản loạn tổn hại hơn nửa. Bây giờ, tay chân của A Hải chỉ còn mười hai người, tất cả đã bị Tần Bắc Dương tiêu diệt. A Hải là kẻ cô đơn.

Lão Kim lặng yên tự cỡi trời, sau đó giải thoát cho A U và Micheal. Trong chớp mắt, tất cả những người bị bắt đều được trả tự do.

Tần Bắc Dương xoay người nhảy xuống khỏi hoàng tràng đề tấu, đao dí sát vào mũi A Hải.

Lão Kim nhất cuộc thợ mỏ, đứng cạnh Tần Bắc Dương nói, “Bắc Dương! May mà tôi không nhìn nhầm người khi ở dãy Alps!”

Trời long đất lở, bản thân A Hải không phải đối thủ của một nhóm người. Thú trấn mộ Thanh Ngưu tuy to nhưng lại ngốc nghếch, bị Cửu Sắc giữ ở một góc dưới địa cung, không có

thời gian để giúp hấn.

Tần Bắc Dương nhảy lên, Đường đao chứa đựng sức mạnh ma quỷ của An Lộc Sơn lao về phía sừng trâu của thú trấn mộ Thanh Ngưu.

Một đao chặt đứt.

Sừng trâu đồng xanh rơi xuống đất, khoe mắt Tần Bắc Dương lộ ra sát khí trùng điệp. Thanh Ngưu ngoan cố chống cự, phần nộ gầm rú, sức mạnh khổng lồ...

“Thợ săn thú trấn mộ” lão Kim không biết lấy đâu ra cây sáo, bắt đầu thổi khúc “Hồ già thập bát phách” của Thái Văn Cơ. Đây vốn là khúc đàn cổ, thế mà ông ta lại thổi thành khúc nhạc dân tộc ở thảo nguyên thê lương bi tráng. Có lẽ là do đã dành nhiều năm đào mộ ở vùng Tây Bắc mà ra.

“Tôi sinh ra bản tính vô vi

Tôi vào đời nhà Hán suy vi

Trời ác độc chừ làm chia cắt

Đất ác độc chừ gặp thời loạn ly

Gươm giáo đầy rẫy chừ khắp nơi nguy hiểm

Dân chúng lưu vong chừ ai cũng sầu bi

Lửa khói ngập trời chừ người Hồ hưng thịnh

Ý chí dư thừa chừ tình nghĩa suy

Tục lạ xứ người chừ không thích hợp

Gặp cảnh ô nhục chừ than với ai

Sáo thổi một hồi chừ đàn một phách

Lòng đau đớn chừ không người hay!” (1)

Thanh Ngưu vốn là totem của người Khiết Đan. Chủ nhân của thú trấn mộ Thanh Ngưu là Hoàng đế khai quốc của nước Liêu, Gia Luật A Bảo Cơ!

“Liêu sử” ghi chép rằng Liêu Thái Tổ Gia Luật A Bảo Cơ có “chiều cao chín thước, cao lớn và sắc bén, ánh mắt như tên bắn, kéo được chiếc cung ba trăm cân,” rất hợp với sự to lớn của thú trấn mộ này.

Hơn mười năm trước, lão Kim mở lăng mộ của Gia Luật A Bảo Cơ trên thảo nguyên sống Liêu, đào được thú trấn mộ Thanh Ngưu, đưa về núi Thái Bạch cùng quan tài của Liêu Thái Tổ, cất giấu trong địa cung trên trời.

“Địa cung thuyết” đã ghi: thú trấn mộ thích âm luật, nhạc khí chính là pháp bảo.

Thú trấn mộ Thanh Ngưu định nổi điên thì nghe tiếng sáo lại an tĩnh lại, ngoan ngoãn quỳ bốn vó xuống đất, cúi đầu xưng

thần!

A Hải hoàn toàn thất bại.

Có điều hẳn ta có khinh công giỏi nhất trên núi Thái Bạch, bay lên đến biên giới rìa địa cung. A Hải chạy qua mấy cánh cửa.

Địa cung Tần Thủy Hoàng giả này còn có một lối ra khác.

Tần Bắc Dương, A U, lão Kim, Trung Sơn và Cửu Sắc đều

đuổi theo. Bọn họ vào địa cung thứ hai thì thấy một không

gian hình tròn, những vòng tròn đồng tâm san sát nhau, dưới

đáy là một sân đất vàng hình tròn, nhìn rất giống đấu trường

La Mã cổ đại, cũng giống thánh điện dưới lòng đất ở khu da

đen của Manhattan ở Bắc Mỹ của Liên minh Thợ thủ công.

Đôi chiếu với địa cung Tần Thủy Hoàng lúc này, nơi này tuân theo quy tắc “thiên viên địa phương”

Anh chắc chắn đây không phải lần đầu mình đến chỗ này. Ba

năm trước đây, ký ức vẫn còn hiện lên chân thực, lời Mặt Nạ

Quý văng vẳng bên tai, “Ba thời kỳ Hạ, Thương, Chu đều có

nô lệ và dũng sĩ giác đấu, có dã thú bác kích, bửu thú giác đấu.

Người thắng liên tục giết chóc, người thua bỏ mạng tại chỗ”

Tần Bắc Dương vẫn nhớ trong “Tần thị Mộ tượng giám” có

ghi: Sau thời thượng cổ, khi nghiệm thu thú trấn mộ, người ta

sẽ áp dụng hình thức dũng sĩ giác đấu dành cho người sống.

Nếu dũng sĩ giác đấu bị thú trấn mộ giết chết, tay nghề mộ

tượng hợp cách. Nếu dũng sĩ giác đấu còn sống, thậm chí đánh

bại thú trấn mộ, dũng sĩ giác đấu sẽ lấy lại được tự do, còn mộ

tượng sẽ bị dày làm dày tở vì tay nghề kém, thậm chí có thể

phải làm dũng sĩ giác đấu để chịu chết.

A Hải nhảy vào đáy địa cung hình tròn. Tần Bắc Dương giờ

cung tên bắn. Cứ như có mắt sau gáy, A Hải phi thân thoát

được mũi tên.

Không kịp bắn mũi tên tiếp theo, Tần Bắc Dương giờ Đường

đao nhảy xuống địa cung.

“Đừng xuống!”

Lão Kim nhắc chậm hai giây. A Hải xuống đáy địa cung, kéo

một cái vòng đồng. Mấy chiếc cửa sắt mở ra, mùi thú trấn mộ

đập vào mặt.

Tần Bắc Dương hốt hoảng lùi lại mấy bước. Một con hổ mắt

trắng nhảy vào đấu trường, đuôi cộp quất lên mặt đất khiến cát

vàng bay mịt mù.

Không đây không phải con hổ thật, đây là thú trấn mộ làm từ

đồng xanh có hình dạng hổ.

Sau đó anh lại thấy một con hươu to có sừng màu trắng giống Cừu Sắc, bốn chân mảnh mai đỡ thân hình bằng đồng xanh nhảy qua đỉnh đầu hồ.

Thú trấn mộ Hùng Lộc.

Thú trấn mộ thứ ba là một con gấu đen, thân hình to lớn thô kệch, từng bước đi khiến địa cung chấn động.

Thú trấn mộ Hắc Hùng.

Thứ tư là con vượn màu vàng, leo thoăn thoắt lên đầu trường, thét vào mặt Tần Bắc Dương thị uy.

Thú trấn mộ Viên Hâu.

Cuối cùng là một con thú trấn mộ đến từ trấn đại cung. Hơi nóng tỏa ra khắp địa cung, Tần Bắc Dương thấy một đôi cánh đen, tiếng quạ âm ỉ như báo tang. Con vật từ từ đáp xuống lưng hồ.

Thú trấn mộ Ô Nha.

Lần đầu tiên Tần Bắc Dương thấy nhiều thú trấn mộ cùng lúc như vậy, năm viên linh thạch cùng tỏa nhiệt, hơi khói bốc đầy địa cung.

Địa cung hình tròn này nằm sát địa cung giả của Tần Thủy Hoàng, chính là “đầu trường thú trấn mộ” của núi Thái Bạch, bao gồm năm thú trấn mộ: hồ, hươu, gấu, vượn, chim.

Đạo địa cung tàn nhẫn hơn đạo thích khách rất nhiều. Tàn nhẫn nhất là cửa tốt nghiệp: học thú trấn mộ bác kích, thất bại hoặc chết ở cửa thú trấn mộ.

“Thật không may, đây chính là định mệnh của ta...”

Hồn phách của Mặt Nạ Quỷ như lẫn quất trong đầu trường thú trấn mộ, thì thảo bên tai Tần Bắc Dương.

Đây là trường đầu sống chết của hắn ta.

Hồ, hươu, gấu, vượn, chim – năm thú trấn mộ này bị A Hải khống chế, mài dao soàn soạt, nhìn Tần Bắc Dương mà thêm rõ dãi.

Chúng không cần thịt người cho đỡ đói, nhưng sẽ luôn tiêu diệt bất cứ thứ gì lạ xông vào nơi này – loại bỏ bất kỳ kẻ xâm nhập trái phép nào là bản năng của thú trấn mộ, để bảo vệ chủ sở hữu ngôi mộ.

Thú trấn mộ Mãnh Hồ miệng to như chậu máu định nuốt chửng Tần Bắc Dương đầu tiên. Tần Bắc Dương liều mạng xoay người, rút Đường đao sau lưng chém vào miệng hồ, còn bản thân lại bay lên.

Thú trấn mộ Ô Nha lao đến trên không trung, mỏ chim sắp

đâm thủng anh. Anh lại giơ Đường đao ngăn lại, xoay người 360 độ, hai chân đặt trên đất vững vàng trên tâm vòng tròn. Tàn Bắc Dương thu Đường đao về phòng thủ, đối mặt với năm con thú trấn mộ trước mặt, hai bên, sau lưng. Đột nhiên Cửu Sắc nhảy từ trên xuống trung tâm đấu trường như một ánh chớp màu vàng, đứng cạnh bảo vệ Tàn Bắc Dương.

Coi như Tàn Bắc Dương và Cửu Sắc muốn cùng quyết chiến với năm con thú trấn mộ này. Từ trên khán đài, lão Kim kêu lên, “Bắc Dương, chọn một nhạc khí!”

Lão Kim mở ngăn kéo ở bậc thang đấu trường. Trong đó hóa ra có rất nhiều nhạc khí: từ biên chung xuất sắc, cổ cầm, động tiêu đến những loại nhạc khí phương tây như violin, oboe, harmonica...

Những nhạc khí này sáng bóng, rõ ràng thường xuyên được lau chùi.

Tàn Bắc Dương thốt lên, “Tôi thôi sáo”

Lão Kim ném chiếc sáo trúc vào không trung. Tàn Bắc Dương như nhìn thấy cảnh tượng ba năm trước đây, có điều người ném sáo cho anh khi đó chính là thầy Mặt Nạ Quỷ.

Anh nhảy thật cao, một tay bắt sáo thì phát hiện ra lưỡi gà nửa trong suốt.

Thú trấn mộ vốn thích âm luật, những tiếng nhạc phong nhã. Nhạc khí chính là vũ khí khắc chế thú trấn mộ.

Tàn Bắc Dương không còn lựa chọn nào khác nên đành gài Đường đao vào sau lưng, đưa sáo trúc ngang môi, tròn miệng bắt đầu thổi, khiến lưỡi gà khẽ rung lên.

Anh thổi “Ode to Joy”. Khi còn sống ở thôn Lạc Đà ở Kinh Tây, anh thường xuyên theo cha mình lên đỉnh núi, thổi khúc nhạc này.

Liệu có tác dụng với thú không?

Chú thích:

(1) Bản dịch của phanlang. Nguồn: thiviennet

Chương 12.2: Quyết chiến đỉnh Tần Thủy Hoàng (2)

Năm con thú trấn mộ vốn đã thỏa thuận xong. Chúng xếp quanh Tần Bắc Dương như năm cánh hoa xếp quanh nhụy, như năm thực khách quan sát món gà nướng hoàn chỉnh. Thế mà khi nghe khúc “Ode to Joy” của Beethoven, chúng thấy hơi khiếp sợ. Năm con đã thú núp tại chỗ, ngoan ngoãn vênh tai lắng nghe tiếng sáo du dương, giống như nơi này không phải địa cung, không phải đấu trường mà là phòng hòa nhạc ở VienneBa năm trước, trong “giấc mộng” dài ấy, chính thầy giáo Mặt Nạ Quỷ đã dùng phương pháp nguy hiểm này để huấn luyện kỹ năng đạo địa cung cho Tần Bắc Dương.

Dưới địa cung vang vọng tiếng độc tấu “Ode to Joy”. Lão Kim chọn kéo khúc nhạc dân gian bằng nhị hồ, A U thổi khúc nhạc triều Đường sở trường bằng bát địch... Tiếng địch, tiếng nhị hồ chẳng những khiến các con thú trấn mộ hoang dã kia mất lực công kích, chính Cửu Sắc cũng say mê chẳng hay.

Mọi người chơi đi chơi lại. Khi Tần Bắc Dương thổi sáo đến lần thứ bảy, miệng muốn toét ra, nhịp điệu bắt đầu chệch choạc. Mọi người không thể cố được nữa. Thú trấn mộ lại tới gần, năm con cầm thú lộ vẻ sát khí.

Lão Kim nhắc nhở, “Bắc Dương, năm con thú trấn mộ này đến từ mộ Hoa Đà thời Tam quốc!”

Hoa Đà không phải đế vương, tuy cũng là bậc thần y hiếm thấy nhưng chỉ là một dân thường hiếm gặp, sao lại có tận năm con thú trấn mộ?

Tần Bắc Dương nghĩ đến ba chữ – ngũ cầm hí.

Thú trấn mộ sẽ không để không gian suy nghĩ cho anh. Mãnh Hổ lại xông lên. Tần Bắc Dương cũng coi mình như con cọp, cúi người đập hai tay xuống đất, buộc cơ thể của mình phải lái về phía trước đến hết mức, rồi di chuyển sang trái và phải bằng tay, tránh đòn đầu tiên; Bàn chân di chuyển về phía sau, cố gắng duỗi thẳng thắt lưng, tránh đòn thứ hai.

Thú trấn mộ Hùng Lộc định dùng sừng hươu đâm thủng người dũng sĩ giác đấu. Tần Bắc Dương cũng bắt chước động tác của

nó, tứ chi chạm đất, quay đầu nhìn, đặt Đường đao lên đỉnh đầu, hóa thân thành con thú một sừng, chạm vào hai sừng của thú trấn mộ Hùng Lộc. Việc luyện khí bên hồ sâu trên đỉnh núi không hề uổng phí, Đường đao chặn đứng lần tập kích của Hùng Lộc.

Thú trấn mộ Hắc Hùng lao lên. Tàn Bắc Dương hai tay ôm gối, cuộn người trên mặt đất mà né được lần tấn công.

Thú trấn mộ Viên Hầu lao đến. Không cần học, anh leo lên tường đấu trường, thi triển khinh công, võ nghệ cao cường, thoăn thoắt như loài khỉ chính hiệu.

Thú trấn mộ Ô Nha lao đến như một mũi tên nhọn.

Tàn Bắc Dương đứng vững, hít khí, giơ chân trái lên, hai cánh tay vẩy hai bên như chim chuẩn bị tung cánh. Trong khoảnh khắc, chân trái anh rơi xuống mặt đất, hai cánh tay hạ xuống bên chân, tạo ra một tiếng động lớn rồi bay lên trời trước sự kinh ngạc của mọi người.

Năm con thú trấn mộ ngửa đầu rít gào ồn ã. Ô Nha đập cánh truy đuổi. Tàn Bắc Dương rút Đường đao giấu sau lưng, xoay người bỏ vào con thú đang bay.

Một luồng nhiệt cuộn cuộn trong cơ thể phun ra từ đan điền, chui lên xương chày, hậu môn, chạy dọc cột sống, mạch Đốc, xương cụt, đến tam quan của cơ thể, xộc thẳng lên đỉnh đầu rồi lại chảy xuống hai lỗ tai, hai gò má, đến đầu lưỡi, sang mạch Nghên hương, Tẩu thước kiêu, mạch Nhâm, xuống ngực bụng quay về đan điền, vừa hay đả thông “hai mạch Nhâm Đốc”, hoàn thành vòng luyện tiểu chu thiên của con người.

Dường như An Lộc Sơn giấu kín trong Đường đao này là một sự tà ác không gì sánh được, một khi đã thoát ra thì khó rút lại. Đường đao bổ trúng lưng Ô Nha.

Trong địa cung sau địa cung Tàn Thủy Hoàng, trên bầu trời đấu trường thú trấn mộ, tia lửa kim loại bắn tung tóe, ánh sáng rực rỡ.

Hình bóng tên phản loạn An Lộc Sơn tựa như mọc sừng thú và bờm, xuất hiện liếm máu, cắt Ô Nha thành hai mảnh.

Tàn Bắc Dương nghe tiếng kêu thảm thiết của thú trấn mộ. Có lẽ Đường đao đã chém trúng linh thạch, trái tim duy nhất của thú trấn mộ.

Thú trấn mộ Ô Nha nổ tung trong không trung. Loài chim thực sự trong tự nhiên sẽ không chạm đất khi chết. Chúng sẽ tự nổ trên bầu trời, cánh chim hòa vào mây, linh hồn trở về trời

xanh.

Bốn con thú trấn mộ còn lại nhìn mà ngây người hốt hoảng, rủ nhau chui vào hang, hạ lan can sắt, cam tâm làm kẻ tù tội.

Cửu Sắc nhìn cũng ngây người. Cầu lửa lưu ly không kịp phun ra. Trải qua hai năm, nó đã liên tục thoái hóa thành một con thú tàn bạo khát máu, nhưng trong trận người thú giác đấu này, nó trở thành quân chúng ngoan ngoãn, sống chết mặc bay mà thường thức cảnh chủ nhân tàn sát thú trấn mộ Ngũ Cầm Hí.

Mùa xuân ba năm trước, Tàn Bắc Dương 18 tuổi cũng đã hoàn thành bản sát hạch Ngũ Cầm Hí tương tự “trong mộng”.

Đấu trường thú trấn mộ tựa như Thập bát Đồng nhân trận của Thiệu Lâm tự trong truyền thuyết.

Bốn mươi năm trước, thích khách núi Thái Bạch đào mộ Hoa Đà, phát hiện ra năm thú trấn mộ. Thời Tam Quốc, Hoa Đà là người đầu tiên phát minh ra kỹ thuật gây tê trên thế giới. Để chữa bệnh đau đầu của Tào Tháo, ông đề xuất phẫu thuật mổ sọ, gây tê toàn thân. Tào Tháo vốn đa nghi lại bị đau đầu nên giam Hoa Đà trong ngục tới chết. Kể từ đó, thuốc gây tê bị thất truyền. Không lâu sau, Tào Tháo kiêu hùng chết bệnh, để lại 72 ngôi mộ nghi binh. Ngụy Văn Đế Tào Phi lên ngôi. Khi còn sống, Hoa Đà đã dùng tê phí tán để cứu mạng Tào Phi nên tân đế cảm kích, xây địa cung và mộ phần cho Hoa Đà theo quy cách chử hầu vương, đặt thú trấn mộ Ngũ Cầm Hí trong đó.

Ngoài tê phí tán, Hoa Đà còn phát minh ra Ngũ Cầm Hí – hổ, hươu, gấu, vượn, chim, bắt chước tư thế của năm loài động vật để luyện tập, loại bỏ thực phẩm ngũ cốc, ích khí lực, trừ bỏ bách bệnh. Xét đến trình độ nào đó thì Hoa Đà chính là ngôi sao sáng ngành y, đồng thời cũng là tông sư võ học. Động tác sát nhân trong quyền thuật của thú trấn mộ đều dựa trên các loại cầm thú, rất khó để đấu lại nếu chỉ dựa vào võ thuật của loài người. Chỉ Ngũ Cầm Hí của Hoa Đà mới có thể gây ông đập lưng ông. Đây là cách duy nhất để người xưa kiểm chế các quái thú lăng mộ trước khi phát minh ra vũ khí nóng.

Ba năm qua, mỗi lần đấu với thú trấn mộ, Tàn Bắc Dương luôn tự động bắt chước tư thế chiến đấu của năm loại cầm thú này, như khi được thầy chỉ điểm trong mơ.

Lúc này, Tàn Bắc Dương vừa tàn sát thú trấn mộ đã quay trở lại khán đài để hùng hổ tìm kiếm kẻ thù...

Không thấy A Hải.

Khi Tần Bắc Dương và thú trấn mộ Ngũ Cầm Hí đấu đá, A Hải đã chui qua cánh cửa khác trong mộ thất, đi qua hành lang rất dài, trốn ra khỏi địa cung trên trời.

Cửa ra núi Thái Bạch trên đỉnh Tây Phong có hoa đại bao phủ, bên ngoài có đá che, người bình thường khó phát hiện ra.

Thoát hiểm được rồi, A Hải thở hắt ra, như Tào Tháo vừa chạy được khỏi trận Xích Bích, chẳng ngờ một bà cụ uy phong mặc áo vật trái phủ trên đứng trước mặt.

Mạnh Bà.

Chẳng trách bà ta không vào địa cung với Tần Bắc Dương. Thì ra bà ta đã tính trước việc này, đứng chờ ngoài cổng địa cung trên trời.

“A Hải, 16 năm trước khi ngươi vừa lên núi, ta cũng nói: người này không thể trọng dụng. Thích khách Lão Cha không nghe lời ta, nói ngươi thông minh, hợp làm thích khách, coi ngươi như con ruột. Giờ thì lão ta gieo gió gặt bão rồi”

A Hải không thể thoát khỏi Mạnh Bà. Bên cạnh chỉ còn vách đá sâu vạn trượng.

Tần Bắc Dương và đám A U đuổi ra khỏi địa cung trên trời, bỏ Đường đao An Lộc Sơn về phía A Hải.

Dao găm không chạm Đường đao...

A Hải nhếch mép cười kiêu hùng, nghiêng người nhảy xuống vực.

“Không! Dừng lại!”

Tần Bắc Dương nhào tới vách đá. Không có Mạnh Bà níu lại, anh sẽ nhảy xuống, vạn kiếp bất phục.

Năm tháng không theo ý người! Muốn tự mình giết thích khách Lão Cha, ông ta bị A Hải giết. Muốn tự mình giết A Hải, hẳn lại nhảy xuống vách núi.

Mọi người cúi xuống vách đá, tự nhiên thấy một chấm đen to xuất hiện chỗ A Hải rơi.

Một chiếc ô.

A Hải cất một chiếc ô sau lưng, chính là ô thiết cốt, có thể chịu lực ngàn cân. Lớp phủ không làm từ giấy dầu mà sợi nhân tạo của Mỹ, cứng rắn không thua gì sắt thép. Chiếc ô này có thể gấp nhỏ, bung ra cực to, như một chiếc dù nhảy vực, phấp phới trong gió, giảm tốc độ rơi.

Điểm cao nhất từ đỉnh núi Thái Bạch đến Địa Ngục cốc phải hơn 2000m, là nơi cao nhất thế giới. Dưới đáy chông chát sương khô.

Mây trắng che khuất tầm nhìn. A Hải biến thành chấm đen nhỏ, sau đó biến mất không dấu vết.

Chương 13.1: Quyết chiến ở lầu canh (1)

Năm Dân quốc thứ 8, năm 1921, tháng 6 Qua tiết Đoan Ngọ, mùa gặt lúa mạch ở Quan Trung kết thúc. Nhóm mạch khách lại trở về quê quán. Những đồng ruộng mênh mông trước cửa Càn Lăng đã được gặt xếp gọn gàng, chỉ còn gốc rạ trơ ra trên nền đất vàng. Quân doanh ở chân núi Nãi Đầu vẫn cấm cò ngũ sắc nhưng các thôn dân xung quanh không hề biết đây là quốc kỳ của Trung Quốc.

Một đoàn xe rời khỏi quân doanh, dẫn đầu là một quan quân trẻ tuổi chỉ chừng 20, quân hàm là Thiếu tá.

Sau mấy chiếc xe lớn, rèm cửa sổ của một chiếc xóc lên. Một người phụ nữ trẻ với tóc búp bê uốn xoắn mở to đôi mắt lưu ly nhìn ra ngọn núi cao nhất chỗ Càn Lăng đằng xa, tạm biệt Đường Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên, cáo biệt những tấm bia không chữ, những ký sĩ không đầu, những hoàng tử công chúa, đại thần... được chôn xung quanh đó, chẳng hạn như Công chúa Vĩnh Thái, chủ nhân thú trấn mộ Cô Hoạch Điều.

Âu Dương Anna ôm con sắp tròn một tuổi, là một cô bé xinh đẹp. Con bé rất khỏe mạnh, đôi mắt màu lưu ly, hai bàn tay bụ bẫm khua khoáng trên không trung. Người mẹ trẻ đỡ con gái dậy, để con gái nhìn lăng mộ chôn cất hai vị Hoàng đế.

“Cửu Sắc ơi Cửu Sắc, con là con gái nhưng chẳng thua kém gì con trai. Con trai làm được, con cũng làm được, con trai không làm được, con càng có thể làm được, như người phụ nữ trong lăng mộ kia!”

Xe ngựa lắc lư. Âu Dương Anna lấy khăn lau người cho con. Trời nóng bức, trẻ con dễ nổi rôm. Sau cổ cô bé là cái bớt hình cặp sừng hươu đỏ rực, bốc cháy đến tận mái tóc đen ngắn phía trên. Dấu ấn của tộc thợ mộ họ Tần cũng truyền trên người con gái.

Tề Viễn Sơn cưỡi ngựa đi bên cạnh xe ngựa, nhìn vợ con mình qua ô cửa. Anh cười thật tươi với Cửu Sắc. Nói thật, anh rất đẹp trai, con bé lại là một nhan không, sẵn lòng cười lại với

cha mình.

Anna trong xe không cười với anh. Tề Viễn Sơn hơi lúng túng, kéo vành nón xuống, thúc ngựa phi lên đầu, ảo não rời khỏi binh doanh Càn Lăng.

Con mèo mun ngồi trên mui xe.

Con mèo già đến từ địa cung của công chúa Vĩnh Thái, không biết đã bao tuổi nhưng Tề Viễn Sơn đuổi nó cũng không đi. Họ không cho nó ăn gì, nó lại tự đi bắt chuột bắt chim để ăn.

Đôi mắt mèo chăm chú hướng về miền đất Quan Trung rộng lớn.

Hè năm nay, Thiểm Tây cũng không yên ổn. Quân phiệt Trần Thụ Phiến, Lưu Trần Hoa dấy binh muốn tăng cường uy danh, Đồ Cảnh Dục của Tỉnh Quốc Quân cát cứ xưng hùng, hai bên giương cung bạt kiếm vô cùng căng thẳng. Trục hệ và Phụng hệ lũng đoạn chính phủ Bắc Dương quyết định hủy bỏ chức vụ Đốc quân Thiểm Tây của Trần Thụ Phiến. Trần Thụ Phiến và Lưu Trần Hoa không dễ dàng từ bỏ quyền lực, tuyên bố người Thiểm cai trị vùng Thiểm, khai chiến với quân phiệt Trục hệ và Tỉnh Quốc Quân cùng lúc.

Tề Viễn Sơn trú một mình ở Càn Lăng, thực lực không đủ để xoay chuyển cuộc chiến nên tuyên bố giải trừ vũ trang, thoát ly chiến khu quay về Bắc Kinh. Một mình anh thành lập căn cứ dưới chân Càn Lăng, vậy mà thất bại trong gang tấc, coi như một giấc mộng sớm tàn.

Dù vậy, Tào Côn vẫn gửi điện báo cho Tề Viễn Sơn, tán dương anh là thiếu niên anh hùng của Trục hệ, không hổ danh danh tướng Bắc Dương, là cánh tay đắc lực về chính trị, quân sự ở Quan Trung, trở về sẽ được trọng dụng.

Đoàn xe rời khỏi Càn Lăng. Hai ngày sau, họ băng qua sông Vị Hà, thấy tường thành Tây An màu vàng. Đáng tiếc rằng Trường An triều Đường đã hóa thành tro bụi, hôm nay chỉ còn là sản phẩm kiến tạo của Hồng Vũ triều Minh, vẫn còn kém xa thời đại Đường thịnh thế, có điều vẫn đứng vững không ngã.

Tháp pháo, ngựa, tường nữ nhi vẫn như thành trì vững chắc.

Tề Viễn Sơn vào thành qua Tây An Môn, xuyên qua lầu quan sát và Ung thành xưa cũ, bước trên đường cái phía Tây phồn hoa, thấy một tòa nhà to rường cột chạm trổ, nằm trên nền móng cao vài thước. Bên dưới là cổng tò vò hình vòng cung, trên là lầu các kết cấu từ gỗ dầm, cao khoảng hai tầng, tầng ba là trọng diêm. Hành lang uốn quanh chín gian phòng, nóc nhà

là mái hiết sơn làm theo nghi thức trọng diêm tam trích thủy, phủ ngói xám, ngói lưu ly sáu màu phủ trên, mang phong cách tam đại Đường Tống Minh rõ rệt.

Anna bế con vén rèm nhìn xung quanh, thấy tám biển “Văn Võ Thịnh Địa”. Đây là lầu canh Tây An hạng nhất Trung Quốc, hình dạng và cấu tạo giống Thiên An Môn ở Bắc Kinh nhưng cao to hùng vĩ hơn, quy cách không hề kém ở đế đô. Đi qua động tử ở cửa thành của cổ lầu là cổng của sân phía Bắc nơi dân tộc Hồi sinh sống. Thờ Đường, nơi này nằm trong Hoàng thành, được ghi chép trong sách Thượng Thư, cũng là dải đất ở trung tâm của cả đế quốc. Tề Viễn Sơn ngồi trên lưng ngựa quay đầu nhìn tám biển “Thanh Văn Vũ Thiên” trên lầu canh phía sau.

Cửu Sắc một tuổi bất mãn. Con bé có mũi rất nhạy bén như nai con. Dù sao nó cũng ăn sữa hươu lớn lên trong mộ cổ triều Đường, ngửi rõ mùi bánh mì thịt cừu hấp trên đường phố chính, bánh mè da lạnh, canh thịt cừu tươi, bánh bao súp, bánh hoa hồng bát bảo... Bỗng nhiên một đội quân vụt đến khiến người dân nhao nhao né tránh, nhiều quầy hàng bị đâm nát. Tề Viễn Sơn yêu cầu đoàn xe dừng lại, lặng lẽ lấy một hộp pháo bên hông ra.

Những binh lính kia đi qua hai bên đoàn xe, thoáng cái vây quanh lầu canh sau lưng như nêm cối. Dưới sự chỉ huy của sĩ quan, đám lính cẩn thận leo lên đài, vừa định xông vào trong lầu cổ thì có tiếng súng vang lên. Hai tên lính ngã xuống đất. Đạn bắn từ trong lầu canh, chứng tỏ tay nghề của xạ thủ khá tốt.

Giữa đám binh sĩ mặc quân trang màu lam là viên cảnh sát mặc quân phục màu ghi, nhìn lồi thối lếch thếch. Người đó tuổi chừng ba mươi, lông mày rậm, có hai chòm ria mép, đôi mắt sáng như sao, người rất cao, nhìn không giận mà tự uy. Cách rất xa nhưng Tề Viễn Sơn vẫn nhận ra gương mặt này: truyền nhân Lục Phiến Môn ở Kinh thành – danh thám Diệp Khắc Nan.

Có người hét to: treo giải thưởng 1000 đồng Đại dương để truy nã tên tội phạm trốn trong lầu cổ.

Có thưởng lớn tất có kẻ liều. Những binh lính này đều là kẻ liều mạng, hùng hồn xách lưới lê lao lên. Trong lúc nhất thời, âm thanh sát phạt vang dội khắp lầu cổ thành Tây An – tiếng đạn bay ngang, máu phun năm bước, xác chết được khiêng

xuống liên tục, tất cả đều là binh sĩ. Không biết có bao nhiêu người đang trốn trong lầu canh kia? Quân đội mang cả súng máy gatling đến định bắn phá lầu canh.

Anna bế con trong xe ngựa khó chịu, “Mấy kẻ này chẳng ra làm sao! Định phá hủy hết tài sản của tổ tông sao?”

Giọng cô vang lên trong gió, truyền đến tai Diệp Khắc Nan.

Danh thám Kinh thành quay đầu nhìn, ánh mắt chạm đúng vào cô gái.

Từ trước đến nay, ngoại hình với mái tóc quăn, đôi mắt lưu ly này – có đốt thành tro, mài thành phấn anh cũng sẽ không quên được.

“Anna!

Diệp Khắc Nan ra lệnh tạm ngừng tấn công, đến trước xe ngựa rồi cũng thấy Tề Viễn Sơn.

Thiếu tá Bắc Dương trẻ tuổi xuống ngựa, cúi chào quan cảnh sát cao cấp của phòng cảnh sát Bắc Kinh. Diệp Khắc Nan nhìn Anna ôm con trong tay, đoán được kết quả.

Không phải lúc nhớ nhung, anh quay đầu nhìn lầu canh, nghiêng rằng, “Hôm nay, dù có phải liều cái mạng này, tôi cũng phải bắt được kẻ kia!”

“Trên lầu đó có tên tội phạm nào thế?”

Tề Viễn Sơn không hỏi nhưng Anna lại tò mò.

Trình thám lừng danh chỉ ngón tay.

“Phạm tội gì?”

“Giết người!”

Chương 13.2: Quyết chiến ở lầu canh (2)

“Giết bao nhiêu người?” Diệp Khắc Nan nhú mày, “Đăng ký trong danh sách là hơn trăm người! Không nói cho chúng tôi biết người bị hại, không biết có bao nhiêu người!”

“Đúng là đáng bắt! Nhưng lầu canh Tây An là di tích danh thắng, là di sản quý giá của người Trung Quốc, không nên phá hủy!”

Âu Dương Anna học ban lịch sử, là học trò giỏi của Giáo sư Vương Gia Duy, rất có ý thức bảo vệ văn vật.

“Tôi đã truy lùng tên tội phạm này từ năm Tuyên Thống, đến tận năm Dân quốc thứ 9, kéo dài 12 năm!” Diệp Khắc Nan siết tay, “Nhưng Anna, cháu nói có lý! Không thể phá hủy lầu canh Tây An!”

Diệp Khắc Nan cho binh sĩ lui lại, ra lệnh cho mọi người bao vây xung quanh, đề phòng tội phạm bị truy nã bỏ trốn. Trình thám lùng danh đứng một mình, tay cầm khẩu súng browning, lén lút leo lên tường lầu canh.

“Tôi cũng đi!”

Tề Viễn Sơn rút súng lúc, theo sát Diệp Khắc Nan. Hai người có thể chiếu ứng cho nhau. Theo bài học ở trường quân đội Nhật Bản, mọi cuộc đột kích đều cần sự yểm hộ. Kỹ năng bắn súng của Tề Viễn Sơn rất tốt, tay súng thiện xạ của lực quân Nhật Bản cũng phải tự hổ thẹn.

“Cẩn thận!”

Âu Dương Anna đặt con gái vào chỗ sâu trong xe ngựa, bản thân ngó ra gọi, lo lắng cho chồng.

Lầu canh của thành Tây An là nơi náo nhiệt, dân chúng đông đúc, đi từ đường cái phía tây đến cửa phía bắc, cửa phía nam đều chật như nêm. Đám phóng viên báo lá cải nhao nhao chụp ảnh.

Tiếng súng vang lên.

Viên đạn bay qua đỉnh đầu Diệp Khắc Nan, nhưng anh di chuyển nhanh như thỏ chạy, bám gạch mà leo vào trong lầu canh. Nơi này có một chiếc trống lớn, hàng ngày có người gõ

trống báo giờ, gần đó có một gác chuông, là đồng hồ của cả thành Tây An.

Tề Viễn Sơn nhảy vào bên kia cổng thành, trao đổi bằng mắt cùng Diệp Khắc Nan. Trong lầu tối om có bóng người trốn sau chiếc trống. Diệp Khắc Nan quỳ rạp trên mặt đất bò lại gần, Tề Viễn Sơn vòng ra phía sau. Đối phương lập tức đánh trả, viên đạn bay qua huyết Thái dương.

Đối phương không chịu nhúc nhích, luôn ở yên một vị trí.

Diệp Khắc Nan suy đoán rằng kẻ đó đã bị trúng đạn, hoặc chân bị thương, nếu không sẽ không dễ bị bao vây.

Được Tề Viễn Sơn bọc hậu, Diệp Khắc Nan tưởng đối phương bị thương, cứ liên tục lại gần để đạt được vị trí có lợi. Ánh sáng không đủ, không phù hợp để Tề Viễn Sơn bắn súng, không thì đối phương đã bị bắn trúng đầu mà chết.

Bỗng nhiên, tên tội phạm nổ súng. Hết đạn. Hắn thành cá trong chậu.

Dù thế, trinh thám lừng danh Diệp Khắc Nan cũng không dám tùy tiện lại gần, hướng nòng súng vào kẻ tội phạm bỏ trốn, hô to, “Người không thể trốn nữa! Giơ hai tay lên, ngoan ngoãn đầu hàng. Nếu không, ta có thể đập nát đầu gối ngươi, bắn trúng vai ngươi, khiến tay chân đứt lìa, cả đời sau què quặt vô dụng!”

Diệp Khắc Nan nói chuyện thật độc ác! Đối phương vẫn không định đầu hàng, cứ thế bò trên mặt đất, lê đến tường thành.

“Đứng lại!”

Điều trinh thám lừng danh lo lắng nhất đã xảy ra. Tên tội phạm này thà chết không chịu khuất phục, nhảy xuống dưới lầu canh.

Àm...

Tư thế trên không trung rất đẹp – kẻ này từng luyện khinh công, sau đó hất lăn lông lốc, tránh được cú ngã nặng nề, các bộ phận quan trọng không bị thương nặng, nhưng có tiếng xương vỡ.

Mấy chục lưỡi lê chĩa vào hắn, chỉ cần hơi nhúc nhích sẽ bị đâm thủng lỗ chỗ.

Đó là một người đàn ông chừng 30 tuổi, miệng mũi đầy máu, chân phải bị thương nặng, được nẹp và băng lại. Hắn nhìn lưỡi lê và nòng súng nhưng không hề sợ hãi, còn cười điên cuồng. Đôi mắt đỏ ầu chứa ma quỷ, khiến binh lính khiếp sợ mà lui

lại.

Má phải hấn có vết sẹo hình con rết.

Diệp Khắc Nan và Tề Viễn Sơn chạy xuống lầu canh. Bọn họ đã từng gặp gương mặt thích khách này, không chỉ một lần.

A Hải.

Đúng là người có tuyệt kỹ. Dù bị thương một chân, A Hải vẫn có thể thi triển “đạo thích khách”. Người bình thường sớm đã tan xương nát thịt.

Trình thám lừng danh lục soát người hấn, thấy một con dao găm chuôi ngà, nạm họa tiết “cầu vòng tiếp mặt trời”, hiển nhiên đã cao cấp hơn 12 năm trước.

Thích khách A Hải bị trói chặt, nhét vào một chiếc ô tô bọc thép kiểu Anh, xung quanh là quân đội hộ tống trùng trùng điệp điệp. Tất cả cùng hướng về cửa Bắc, đến nha môn Đốc quân Thiểm Tây. Diệp Khắc Nan sai người đi mời bác sĩ nước ngoài. Cần phải trị thương cho tên tội phạm này, không để hấn chết vì bị thương nặng.

Cửa Bắc khôi phục lại trật tự. Diệp Khắc Nan đến trước đoàn xe của Anna, đội mũ kê-pi, liếc nhìn bé gái trong rèm, “Đã lâu không gặp!”

“Thám trưởng Diệp, ngài đang nói với ai thế?”

Âu Dương Anna xuống xe ngựa, mặc váy bông màu lam và áo ngắn. Dù cô đã làm mẹ nhưng phong cách chưa bao giờ thay đổi.

“Với tất cả mọi người” Diệp Khắc Nan nhìn chiếc nhẫn ngọc trên tay cô. Đó là vật Tần Bắc Dương tặng, không ngờ cô vẫn đeo, “Cảm ơn cậu đã hỗ trợ, không thì tôi đã bị bắn trúng”

“Thật ngại với ngài, thám trưởng Diệp”

Ý Tề Viễn Sơn chính là đám cưới của mình và Anna.

“Thôi!” Trình thám lừng danh võ quân hàm Thiếu tá của anh, “Tôi thấy cậu cũng có tiền đồ đấy!”

“Thám trưởng, sao lần này ngài lại đến Tây An?”

“Nói ra thì rất dài! Mọi người biết đấy, mười hai năm qua, tôi chưa bao giờ từ bỏ việc điều tra án diệt môn trong Tô giới Đức ở Thiên Tân, báo thù cho cha mẹ nuôi của Tần Bắc Dương. Để bắt được lũ thích khách giết người như ngóe kia, tôi đã tốn rất nhiều công sức! Năm ngoái, tôi đi qua Bắc Kinh, Nam Kinh, Quảng Tây sau đó đến Thiểm Tây!”

“Nơi này là căn cứ của thích khách?”

“Núi Thái Bạch! Giáo đoàn thích khách!” Diệp Khắc Nan

quay đầu nhìn lầu canh, “Hôm nay, có người mật báo rằng có người đến từ núi Thái Bạch, trốn trên lầu. Tôi đoán đó là thành viên của đám thích khách. Phải biết rằng giáo đoàn thích khách ở núi Thái Bạch là cái gai trong mắt của Tổng đốc Thiểm Cam và Tuần phủ Thiểm Tây đã bao đời nay. Đốc quân Thiểm Tây cũng không ngoại lệ. Ông lập tức cấp nhân lực cho tôi đến lầu canh bắt thích khách”

“Không ngờ đó chính là A Hải, tên bị chém vào mặt năm ấy, kẻ sát hại mẹ nuôi của Tần Bắc Dương”

Trình thám lừng danh thở phào như vừa phá được một vụ án quan trọng, “Bắt được kẻ này, tôi sẽ tra hỏi kỹ càng, trừng phạt nghiêm khắc để báo thù cho Tần Bắc Dương!”

“Thám trưởng Diệp, Tần Bắc Dương còn sống!”

Anna khẽ nhắc nhở, giọng nói còn có sự hồ thẹn.

“Sao cơ?” Thám trưởng Diệp có vẻ bất ngờ, phức tạp nhưng rồi lại cười ha hả, “Tốt! Tôi biết mà, người tốt khắc gặp điều lành! Tên nhãi này có chín mạng! Không dễ chết vậy đâu!” Đứa bé trong xe chột khóc văng lên. Anna bế con gái lên dỗ dành.

“Nó tên gì?”

“Cửu Sắc”

“Thú trấn mộ của Tần Bắc Dương?”

“Vâng, là tên đó.

Dù sao cũng là trình thám lừng danh, ánh mắt sắc bén, chỉ cần nhìn hiện tượng là nhận ra bản chất. Anh quan sát gương mặt đứa bé, hạ giọng hỏi Anna, “Chẳng lẽ...”

“Thám trưởng, ngài đoán không sai, là con của Bắc Dương”

Thấy Anna lúng túng, Tề Viễn Sơn thẳng thắn trả lời thay vợ mình.

“Trời biết! Tôi có thể hiểu vì sao hai người vội vàng kết hôn, thì ra là vì đứa bé này! Viễn Sơn, Anna, tôi tha thứ cho hai người”

“Xin đừng tiết lộ bí mật này cho bất kỳ ai! Tôi không muốn sự trưởng thành của Cửu Sắc gặp rắc rối”

“Kể cả Tần Bắc Dương?”

Chương 13.3: Quyết chiến ở lầu canh (3)

Âu Dương Anna hơi do dự rồi cắn môi gật đầu “Đúng là nghiệt duyên!” Diệp Khắc Nan thở ngắn than dài, nhìn bé con Cửu Sắc rồi lại vui vẻ, “Tôi có thể bế con bé một lát không?”

“Đương nhiên rồi!”

Anna đưa bé con cho trình thám lũng danh. Anh chọc ngón tay treu con bé. Không ngờ Cửu Sắc rất thích người đàn ông này, còn vươn đôi tay trắng mịn chạm vào chòm ria mép đen ấy. Cảm giác nào đó xẹt qua khiến Diệp Khắc Nan tự dưng thom lên gương mặt Cửu Sắc.

Cùng lúc đó, Cửu Sắc tè vào ngực anh.

Trình thám lũng danh cảm thấy lồng ngực âm ẩm, bộ đồng phục cảnh sát đã bị đái ướt hoàn toàn. Anh không những không giận, còn vừa trả đứa bé cho Anna vừa đùa thế này là đỡ nóng ngày hè.

“Đây là dấu hiệu tốt! Hôm nay tôi bắt được hung phạm theo đuổi mười hai năm, còn được Cửu Sắc tè vào, đúng là vận tốt giao hòa!”

Mèo mun trên mui xe luôn trừng mắt nhìn Diệp Khắc Nan, khiến anh cảm thấy khó chịu.

Đêm này, Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna dẫn con đến khách sạn cạnh nha môn của Đốc quân Thiểm Tây nghỉ lại một ngày. Anna vẫn luôn cẩn thận, khi ra ngoài luôn chú ý cửa sổ. Cô để một con dao nhỏ dưới gối, đề phòng kẻ gian hoặc yêu quái làm phiền con gái mình.

Ngoài cửa sổ, ánh trăng sáng tỏ, còn có mùi hương thịt dê quynh rữ. Cô dỗ con ngủ, lại nhớ đến đêm trừ tịch mấy tháng trước, con gái quay lại với mình nên mình mừng rỡ như điên. Đêm đó, trong nháy mắt, cô lại thấy Tần Bắc Dương, thấy ruột gan mình đứt thành từng khúc! Cô muốn được gục vào lòng Tần Bắc Dương, được khóc thật thỏa thuê... Có lẽ cô không làm được! Tần Bắc Dương cũng không làm được.

Chẳng rõ anh đã đi đâu, sống chết cách biệt.

Tần Bắc Dương, kể từ ngày sinh ra đã phải lang bạt kỳ hồ.

Cho đến ngày nay, không phải xuống mộ thì cũng bị người ta đuổi giết, hoặc lưu lạc trong hoang mạc và núi sâu, không thể chịu trách nhiệm của một người cha.

Anh không sai, nhưng vận mệnh sai!

Nếu bây giờ, cô ôm con quay về bên Tần Bắc Dương, cuộc đời sẽ như thế nào? Con gái sẽ có tuổi thơ thế nào? Lớn lên dưới địa cung như cha mình? Ngày ngày ôm thú trấn mộ? Chỉ học tiểu học đến lớp ba? Cả nhà bị giết hết?

Không!

Cửu Sắc là con gái, nhưng cũng là bảo bối nhà họ Âu Dương, là món quà trời cao ban cho cô, hoặc có lẽ là món quà mà thần Odin trong lăng mộ người Viking trao cho cô!

So sánh với Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn hợp vai trò người cha hơn. Tuy anh là quân nhân nhưng không cần ra trận khi chiến tranh, có bổng lộc ổn định, sẽ cho Cửu Sắc một tuổi thơ hoàn chỉnh. Anh cũng rất yêu con bé như con ruột mình, có tình thương người cha. Đôi khi, cô cũng thấy cảm động.

Anna quyết định rằng đến khi Cửu Sắc tròn 18 tuổi, cô mới cho con bé biết bí mật về cha ruột của mình, nhận tổ quy tông. Còn giờ, cô có một quyết định khác.

Cô muốn đến nha môn Đốc quân ở bên cạnh, tìm trình thám lừng danh kinh thành Diệp Khắc Nan để cùng thăm vấn thích khách A Hải. Cô giáo con gái cho Tề Viễn Sơn, để anh chăm sóc con bé đêm nay. Thích khách hoàn toàn có khả năng cướp ngục, không nên khinh suất.

Người phụ nữ đi một mình trong đêm, tựa như trở lại đêm Thượng Hải năm ấy, trở lại núi Đát Ma ở Đông Hải, băng đại dương cùng Tần Bắc Dương, hào hoa phong nhã, trải qua bao nguy hiểm... Anna bị các vệ binh chặn lại trước cửa nha môn Đốc quân, đến khi Diệp Khắc Nan xuất hiện, cô mới được đưa vào một lầu nhỏ canh gác nghiêm ngặt. Nơi này theo quy củ cũ, có người lục soát người cô, xác nhận không có vũ khí. Đó là một phòng đơn, không có cửa sổ, chỉ có một chiếc giường. Thích khách A Hải băng bó toàn thân, đùi phải bó thạch cao, tay phải cầm ống truyền dịch. Bác sĩ nước ngoài khám bệnh cho hắn rất kinh ngạc vì sự khỏe mạnh của người đàn ông này. A Hải bị xích lại, đề phòng hành động thiếu suy nghĩ.

Anna nhìn vết sẹo trên má hắn mà không khỏi giật mình, lạnh lùng nói, “Bốn năm trước, ở Hồng Khẩu – Thượng Hải, trong

“Núi Đát Ma trên biển”, có phải người giết cha ta?”

“Đúng”

A Hải lạnh lùng gật đầu, có vẻ khinh miệt thoáng qua, như thể hắn chỉ giết một con côn trùng.

Âu Dương Anna phun nước bọt vào hắn, lập tức bị Diệp Khắc Nan nhắc nhở: “Bình tĩnh!”

“Xin lỗi thám trưởng Diệp...”

“Việc thẩm vấn chưa bắt đầu”

“Diệp Khắc Nan”

A Hải bị trói trên giường bệnh, vết thương chẳng chịt nhưng vẫn trung khí mười phần, quả nhiên là người có rèn luyện.

“Người biết tên ta cũng là vinh hạnh cho ta rồi”

“Thám trưởng Diệp, anh là truyền nhân Lục Phiến Môn ở Kinh thành, hầu hạ ở nha môn bộ Hình từ thời Khang Hy. Ông anh là Diệp Hành Khách, chết trận trước cửa Trịnh Dương khi Liên quân Anh Pháp xâm chiếm Bắc Kinh. Năm Canh Tý, Liên minh tám nước tấn công, cha anh cũng chết trận ở cửa Trịnh Dương. Có thể nói anh là trung lương, tiếc là gia đình anh thần phục một triều đường mục nát vô dụng!”

“Người biết cũng nhiều đấy”

Diệp Khắc Nan nhin, chờ A Hải phun ra nhiều hơn.

“Ha ha! Ta còn biết trong Phong trào Cải cách năm 1898, cha người là kẻ bắt được Lục quân tử, cũng chính ông ta áp giải họ lên pháp trường”

“Câm mồm...” Nói đến chỗ đau của nhà họ Diệp, trinh thám lòng danh chỉ muốn bịt tai lại, “Là người hầu ở Lục Phiến Môn, đương nhiên không thể tránh được chuyện xấu. Cha ta nói ông cũng uất ức. Một trong Lục quân tử là Lưu Quang Đệ, là chủ sự dự khuyết của bộ Hình, lãnh đạo trực tiếp của cha ta, cũng là người ông kính nể nhất. Khi hành hình, cha ta đã mua đao phủ để Lưu Quang Đệ được chết gọn gàng thoải mái nhất!”

“Năm Quang Tự thứ 31, anh kế nghiệp cha, thi vào trường Cao đẳng Cảnh sát Bắc Kinh, thầy dạy là Ronin Kawashima. Anh tiếp nhận toàn bộ nền giáo dục của Nhật Bản, sau ba năm thì tốt nghiệp hạng 1 toàn quốc”

“Năm tiếp theo, tôi phụng mệnh Nhiếp chính vương, điều tra vụ án con trai của thợ thủ công Hoàng gia Tần Hải Quan bị mất tích, cuối cùng tìm ra được đứa bé ở Tô giới Đức-Thiên Tân, khi đó tên Thù Tiểu Canh, vốn tên là Tần Bắc Dương”

“Vết sẹo trên mặt tôi cũng là đứa trẻ đó ban tặng” Khoảnh khắc A Hải dừng lại, Diệp Khắc Nan thấy miệng lưỡi hắn khô đắng nên cho ngậm nước, “Cảm ơn thám trưởng Diệp! Tôi còn biết nhiều chuyện của ngài. Chẳng hạn như ngài kết hôn nhiều năm nhưng không có con nối dõi, vẫn đề ở nhà gái nhưng ngài không lấy vợ bé, tương kính như tân với phu nhân”

“Người cũng biết!” Diệp Khắc Nan hít một hơi khí lạnh, “Vậy thì sao nhiều năm qua, người không lấy mạng ta?”

“Thích khách chúng ta chỉ nghe lệnh chủ nhân, không tự ý hành động”

“Không nói việc này, tại sao người lại trốn ở lầu canh Tây An, bị thương ở đùi phải?”

Vấn đề mấu chốt này khiến A Hải nhắm mắt lại. Vết sẹo hình con rết ở má phải bò trườn dưới ánh đèn. Anna vừa muốn thúc giục lại bị Diệp Khắc Nan ngăn cản, không cho cô tiếp cận tội phạm.

Ba ngày trước, cuộc nổi loạn trên núi Thái Bạch thất bại. Bị Tần Bắc Dương dồn đuổi, thích khách A Hải nhảy khỏi vách núi... Dù có ô thiết cốt nhưng độ chênh lệch mực nước trên lòng sông và độ cao mực nước biển vượt qua giới hạn, tốc độ tăng nhanh, dù có khinh công thì hắn vẫn bị thương ở chân phải.

Địa Ngục Cốc.

Quả nhiên nơi này là địa ngục. Xương trắng chồng chất, tích lũy của người và động vật suốt bao nhiêu năm nay, có cả bộ xương mặc trang phục thời cổ, đao, kiếm, sách cổ... A Hải phát hiện ra một con gấu trúc vừa ngã chết nên xẻ thịt nó bằng dao găm rồi ăn sống, bổ sung sức lực và nhiệt lượng. Hắn biết đám người trên núi Thái Bạch sẽ nhanh chóng đi tìm mình. Hắn lê chân bị thương để trốn ra khỏi Địa Ngục Cốc và núi Thái Bạch.

Ngày đi đêm nghỉ, cứ thế hai ngày, A Hải bí mật lén vào Tây An. Trên lầu cổ đồ nát có cứ điểm bí mật của hắn. Giám điệp ở Tây An đưa đồ ăn và thuốc men cho hắn, còn có cả nẹp xương, tìm bác sĩ nước ngoài chữa cho hắn.

Nhưng không ngờ kẻ này cũng bán đứng hắn.

Nhìn A Hải giữ yên lặng, Diệp Khắc Nan bỏ qua vấn đề, hỏi tiếp, “A Hải, xin hãy nói xem – giáo đoàn thích khách núi Thái

Bạch là thế nào?”
“Thiên quốc!”

Chương 14.1: Thiên quốc chí

(1)

Cách Tây An 200 dặm, trên đỉnh Tần Lĩnh núi Thái Bạch, A U kể lại chuyện cho Tần Bắc Dương “Anh, xin hãy đi theo em”

A U 18 tuổi nắm tay Tần Bắc Dương, đặt lên đui núi dưới ánh trăng, mở ra một cánh cửa giấu kín trong hang núi.

Anh thấy vô số giá sách, mỗi hàng có hơn mười tầng, có hàng chục nghìn cuốn sách. Tần Bắc Dương thấy mình vừa tiến vào ngôi mộ cổ đầy vàng bạc châu báu, còn bản thân mình chính là kẻ trộm.

“Thư viện Thiên quốc?”

Ba năm trước, Tần Bắc Dương được thầy Mặt Nạ Quỷ đưa vào nơi này. Vẫn không phải một giấc mơ. Anh không bước chân ra khỏi nhà, điên đảo ngày đêm, đắm chìm trong biển sách, điên cuồng soi đèn xem, tựa như trở lại hồi trong địa cung Hoàng đế Quang Tự. Ít nhất cũng phải ba mươi ngày, anh như ở cùng với nghìn vạn người xưa, thậm chí còn có ảo giác hồi hải vôi vãi.

Sau giá sách có bức bích họa vẽ rất đẹp. Có hoa, chim, côn trùng, cá, có nước chảy trên núi xuống, chim bay cá nhảy. So với bức tranh trong ngôi mộ lớn triều Đường, tám bích họa này có hơi thở của văn nhân thời Minh – Thanh.

Tần Bắc Dương dừng chân bức vẽ sông nước – vọng lâu năm tầng, mặt sông có cánh buồm trắng, bờ sông có tàu chiến san sát, nơi xa có núi liên kề, động tĩnh kết hợp, màu sắc nặng nề, khí thế bàng bạc, tựa như thấy tận mắt.

“Đây... chẳng phải Trường Giang ở Nam Kinh sao?”

Tần Bắc Dương từng qua sông Trường Giang hai lần, con sông rộng lớn sương khói mờ mịt, cảnh hai bờ sông y hệt như trong bích họa.

“Đúng, bức tranh này tên “Phòng giang vọng lâu đồ””

A U giới thiệu từng bức tranh cho anh, “Vân đài hoàn sơn đồ”,

“Giang thiên đình lập đồ,” “Không tước mẫu đan đồ,” “Liễu

âm tuần mã đồ,” “Hạc thọ đồ,” “Lộc hạc đồng xuân đồ,”

“Uyên ương hà hoa đồ,” “Thụ đài bàn đào đồ,” “Song lộc linh

chi đồ"... Gươm đã!

Tần Bắc Dương nhìn chăm chăm bức tranh "Song lộc linh chi đồ" Dưới cây tùng cổ trên đá, hai con hươu sao sánh đôi – một con có cặp sừng dài rất đẹp, con còn lại quỳ rạp dưới mặt đất. Một đực một cái, đứng trước một gốc linh chi nghìn năm. Con hươu này nhìn rất giống thú trấn mộ Cửu Sắc. Nó nhìn Tần Bắc Dương chăm chăm, đôi mắt tròn lộ ra, gương mặt hết như loài thú ăn thịt – lẽ nào là thần lộc thượng cổ trong cơ thể Cửu Sắc?

Tiếp theo, phong cách các bức bích họa lại thay đổi, xuất hiện cả chuyện trong "Kinh thánh" của người phương Tây, Tần Bắc Dương cũng thường thấy trong các nhà thờ Thiên Chúa ở Thượng Hải và Paris.

"Em này, A U, em là hậu duệ của Thái bình Thiên quốc?"

"Anh, anh đoán đúng rồi!"

"Năm 1814, sau khi Thiên huynh ra đời, con thứ của Thiên Phụ sinh ra ở thôn Phúc Nguyên, huyện Thiệu Hoa, tỉnh Quảng Đông"

"Thiên Vương Hồng Tú Toàn?"

Lông mày A U dựng xéch lên, "Không được gọi tên tục của Thiên Vương! Thiên Vương vừa làm ruộng vừa đi học, ba lần thi Tú tài thất bại, bị ốm nặng, chết đi bảy ngày thì thăng vào Thiên quốc, gặp Thiên Phụ. Thiên huynh hoàn hồn, sống lại rồi nói lời sau..."

"Anh đã học sử, không cần nói nhiều. Triều Thanh hủy diệt, Dân quốc thành lập, tiên sinh Tiên Văn đã mô tả phong trào Thái Bình Thiên Quốc là cuộc vận động cách mạng, đi ngược với lịch sử"

"Để em nói! Thái Bình Thiên Quốc tính một giáp là 14 năm. Năm 1864 Dương lịch, Thiên Kinh bị Tương quân vây khốn, lão Thiên Vương bị bệnh mà qua đời, Ấu Thiên Vương Hồng Thiên Quý Phúc lên ngôi. Không lâu sau, Thiên Kinh rơi vào tay giặc, Tương quân tàn sát dân trong thành, già trẻ trai gái tổng cộng hơn 100,000 người. May mà Trung Vương bảo vệ ấu Thiên Vương ra khỏi vòng vây. Trung Vương tặng thú cưới cho ấu Thiên Vương, bản thân thì bị bắt và hy sinh"

Tần Bắc Dương biết, bởi đây là nguyên nhân xảy ra biến loạn. Trung Quốc tổn thất hàng chục triệu nhân khẩu, những nơi giàu có ở Đông Nam đều hóa thành đá vụn.

"Trên phố có lưu truyền quyền "Lý Tú Thành tự thuật", không

biết có phải thật không. Có người nói đó là kẻ bội đạo, có người lại bảo là lừa đảo...”

“Lừa đảo!” A U nói như chém đinh chặt sắt, “Trung Vương hứa hẹn rằng sẽ lừa đám yêu Thanh, dùng kế ly gián để khuyên các phiên quốc làm loạn triều Thanh. Ấu Thiên Vương đi qua Hồ Châu, Quảng Đức, tiến vào Giang Tây, lọt vào vòng vây của quân Thanh nhưng bên người chỉ có một thiếu niên theo hầu, nhìn rất giống ấu Thiên Vương. Bọn họ trốn vài ngày trong núi, đói tưởng chết, chạy xuống núi đến một nhà họ Đường thì bị quân Thanh phát hiện. Thiếu niên người hầu giả mạo ấu Thiên Vương bị bắt, ấu Thiên Vương thật thì có cơ hội chạy trốn”

“Nói vậy, sách ghi ấu Thiên Vương Hồng Thiên Phúc bị lăng trì ở Nam Xương, nhưng thật ra đó là thế thân?”

“Đúng. Người thiếu niên đó bị trói trên cột và lăng trì, chịu cực hình thiên đao vạn quả thay ấu Thiên Vương cũng không nói ra bí mật này!”

“Đây chính là nguyên nhân cho “Thăng thiên tế” của mọi người – dùng người giả dựng làm thiếu niên đó, tái hiện lại cảnh lăng trì ở Giang Tây – Nam Xương năm 1864! Trên sách sử, cảnh tượng này đánh dấu sự diệt vong của Thái Bình Thiên Quốc”

“Chỉ cần hậu duệ của Thiên quốc trên núi Thái Bạch còn tồn tại, chúng em sẽ đời đời kiếp kiếp lập đàn tế người thiếu niên này”

“Vì thế thân hy sinh, triều Thanh rơi là với Thái Bình Thiên Quốc. Ấu Thiên Vương thật có cơ hội trốn đến núi Thái Bạch?”

“Trước khi Thiên quốc thất bại, Tuân Vương Lại Văn Quang phụng mệnh tây chinh, từ An Huy, Hà Nam tấn công Thiểm Tây, Hán Trung”

“Hán Trung!” Tàn Bắc Dương gật đầu, căn cứ thống trị, thành tựu của Hán Cao Tổ Lưu Bang, cũng là trọng trấn của tam quốc Thục Hán.

A U chỉ vào một bản đồ cổ trên bức họa, “Tuân Vương cảm nhận được nguy cơ của Thiên quốc, quyết định mở một nơi tị nạn sâu trong Tần Lĩnh, tự mình tìm được mảnh đất lành này”

Tàn Bắc Dương có năng khiếu trời sinh với các bản vẽ, còn thuộc lòng bản đồ Trung Quốc, “Đây là nơi đất tốt! Thái Bình Thiên Quốc định đô ở Thiên Kinh, muốn theo bước Chu

Nguyên Chương ở trần gian, chẳng ngờ thiên không thời địa không lợi nhân không hòa, cuối cùng bại vong, thật sự đáng tiếc!”

“Xưa nay đều vậy, được làm vua thua làm giặc” A U vuốt ve con dao găm bên hông “Đám yêu Thanh gọi chúng em là giặc lông dài, nho sinh gọi chúng em là tà giáo Tây Dương, đám quỷ Dương lại gọi chúng em là Cơ đốc giáo dị đoan, đảng Cách mạng gọi chúng em là anh hùng dân tộc, có người gọi chúng em là cách mạng nông dân...”

“Lịch sử do kẻ thắng viết. Kẻ thất bại thường được mô tả là xấu xa!”

“Anh, những bức tranh trước mắt anh đều mô tả sự thất bại ấy... Anh nhìn bông mẩu đơn này xem, nở rục rở như vậy nhưng thật ra là vẽ bằng máu người. Chúng em đem đám đại thần yêu Thanh lên núi, lấy máu tế những người anh chị em đã hy sinh của Thiên quốc”

“Đây là khi mọi người bắt đầu ám sát!”

A U không nghĩ vậy, “Sáu mươi năm trước, không ít người của Thái Bình Thiên Quốc phải lưu vong ở hải ngoại, hành nghề thích khách, gia nhập Liên minh Thích khách. Giáo đoàn thích khách ở núi Thái Bạch trở thành chi nhánh ở Trung Quốc của Liên minh Thích khách, chuyên ám sát các nhân vật quan trọng của triều Mãn Thanh”

“Trường học Thiên quốc tham khảo Vườn hoa Assassin?”

“Không sai. Những đứa trẻ ở núi Thái Bạch đều phải học ám sát từ tiểu học, nhận biết người chết, thấy chết không sồn mới được quy về Thiên quốc. Chỉ có 1/10 là tốt nghiệp thành công, còn lại bị loại bỏ. Thích khách Lão Cha chính là người trong nhóm thích khách đầu tiên được núi Thái Bạch bồi dưỡng. Sau năm Canh Tý, chúng em hợp tác với hội Đồng minh Trung Quốc, tiến hành rất nhiều vụ ám sát nghiêm trọng”

Tần Bắc Dương chợt hiểu ra, “Chẳng trách Đảng Cách mạng rất hứng thú với ám sát”

“Thiên quốc cũ là tạo phản và đổ máu, Thiên quốc mới là ám sát máu phun năm bước không tiếng động. Năm đó, khi ấu Thiên Vương leo lên núi Thái Bạch đã thề sẽ tái tạo một Thiên quốc ở nơi này. Sau một thời gian, chúng ta sẽ tiêu diệt Mãn Thanh, trùng kiến Thiên quốc ở nhân gian”

“Đại Thanh đã mất!”

“Tiểu Hoàng đế vẫn còn trong Tử Cấm Thành. Cờ Hoàng

Long vẫn bay trên thành Bắc Kinh, cờ Hoàng Long vẫn bay
trong lòng người! Anh, tên em là Hồng Thiên U”

Chương 14.2: Thiên quốc chí (2)

Cô ấy tên là Hồng Thiên UTần Bắc Dương cúi đầu nói: “A U, lần đầu tiên anh biết tên thật của em.”

“Ấu Thiên Vương Hồng Thiên Quý Phúc là ông nội em. Từ khi Thiên quốc bại vong, ông liền ẩn cư trên núi Thái Bạch, cũng là Thiên Vương đời thứ hai của Thái Bình Thiên Quốc, sống tới năm Canh Tý, bình yên chết già.”

“Đó cũng là năm anh sinh ra.”

A U cười mơ hồ: “Năm Canh Tý, cha em, con trai độc nhất của ấu Thiên Vương trở thành Thiên Vương đời thứ ba. Ba năm sau, em và anh trai sinh đôi chào đời. Chúng em là người thừa kế cuối cùng của Thiên quốc. Năm sáu tuổi, Thiên quốc có kẻ phản bội, triều đình nhà Thanh điều quân tinh nhuệ tập kích núi Thái Bạch, lấy thuốc nổ đánh vỡ toà thành. Em và anh trai bị bắt làm tù binh, vận chuyển tới Bắc Kinh.”

“Đó là năm Tuyên Thống đầu tiên, Dương lịch năm 1909.”

Đó là năm mà vận mệnh Tần Bắc Dương hoàn toàn thay đổi.

“Bọn em bị một lão thái giám đưa vào phủ Nhiếp chính vương ở Bắc Kinh. Đó là buổi chiều mùa xuân, Nhiếp chính vương rất trẻ, thích trêu đùa chim trong lồng. Từ nhỏ em được dạy rằng tất cả quý tộc quan chức Mãn Thanh đều là yêu ma quỷ quái, hoặc có đầu sói, hoặc có đuôi cáo, không ngờ lại là thư sinh tao nhã lịch sự. Nhiếp chính vương nãy lòng trắc ẩn, hạ lệnh đưa anh trai đi làm thái giám, đưa em đi làm kỹ nữ.”

“Lão thái giám?”

“Anh trai, nhớ lại sao? Lão thái giám làm ngược lại mệnh lệnh Nhiếp chính vương, bí mật áp giải bọn em tới lăng Thanh Tây, muốn rút thủy ngân làm chúng em biến thành đồng nam đồng nữ, chết theo Hoàng đế Quang Tự!”

“Đúng, đêm đầu tiên anh ở địa cung, anh đã cứu được em khỏi ma chướng của lão thái giám, đáng tiếc không cứu được anh trai song sinh của em.”

“Từ đêm hôm đó, em đã coi anh còn thân hơn anh trai ruột.”

Là người anh thân hơn cả anh ruột? Tần Bắc Dương nghe mà

đỏ mặt.

Thư viện Thiên quốc có cửa sau, con đường lát gạch đi sâu vào núi Thái Bạch. Rẽ mấy vòng, trước mặt có gian mật thất, trên cửa khắc ba chữ “Chân thân điện”.

A U đẩy cửa điện ra, đầu giao nhân thấp sáng trường minh đăng, thờ phụng hoa tươi, trái cây, giọt sương.

Sâu trong màn che dày nặng là một cậu bé ngồi ngay ngắn, mặc trường bào màu vàng sáng, ngực thêu rồng, đầu đội kim quan ống tròn. Cậu bé ước chừng 6, 7 tuổi, trên mặt dường như dán bột bạc, thoát nhìn tướng mạo giống còn sống, nhưng vẫn kỳ lạ.

Tần Bắc Dương nhận ra cậu bé này.

“Anh trai, anh ấy cũng là anh trai em.”

A U thấp ba nén hương. Đồng nam đồng nữ năm đó vốn là bí mật phải chôn theo Hoàng đế Quang Tự. Nhưng hiện giờ, đồng nữ đã trở thành thiếu nữ 18 tuổi, đồng nam lại vĩnh viễn bị giam cầm ở 6 tuổi, trở thành thượng thần núi Thái Bạch, đối tượng quỳ bái của nhóm thích khách.

“Vì sao cậu ấy lại ở trên núi Thái Bạch? Anh nhớ 12 năm trước, cậu ấy bị giám sát lăng mộ hạ lệnh chôn ngoài tường Tây Lăng mà?” Tần Bắc Dương chợt toát mồ hôi lạnh: “Trên người và trong cơ thể cậu ấy toàn là thủy ngân, đừng nói 12 năm, cho dù 1200 năm cũng sẽ không thối rữa.”

“Anh trai, năm năm trước, lúc Viên Thế Khải xưng đế, em được Thoát Hoan cứu từ thảo nguyên Ordos về núi Thái Bạch, lên ngôi trở thành chủ nhân thích khách. Em dẫn mọi người đến ngoài tường Tây Lăng, đào ra người anh trai năm đó bị chôn vùi. Bởi vì thủy ngân nên anh ấy không bị thối rữa, được đưa về núi Thái Bạch, vĩnh viễn cung phụng ở Chân thân điện.”

“Nếu anh không cứu em, như vậy cung phụng ở chỗ này chính là một đôi đồng nam đồng nữ.”

A U tóm lấy tay Tần Bắc Dương: “Anh trai, ơn cứu mạng, A U nhất định phải báo đáp.”

“Em gái, chúng ta gặp nhau khi còn nhỏ, đây là vận mệnh, không phải ân huệ.”

“Anh trai, từ nhỏ tới lúc 6 tuổi – em tận mắt nhìn thấy cha bị quân Thanh loạn thương đánh chết, mẹ bị mười mấy gã vạm vỡ cưỡng dâm, nhảy từ vách núi xuống Địa Ngục cốc. Em nhìn thấy núi Thái Bạch máu chảy thành sông, em và anh trại

bị nhốt vào lồng sắt như gia súc, bị áp giải tới Bắc Kinh. Em phải bảo vệ chính mình, không thể tiết lộ thân phận, em là truyền nhân cuối cùng của Thiên quốc. Từ đó về sau, em ở trong đại trạch Bắc Kinh, trưởng thành trong hậu viện giám sát lăng mộ Nội vụ phủ.”

Tần Bắc Dương đồng bệnh tương liên: “A U, em không có thơ ấu, anh ở địa cung trưởng thành nào có khác gì.”

Ra khỏi Chân thân điện, mở ra song cửa sổ bí mật, trông thấy một vòng trăng sáng, lơ lửng giữa biển mây.

“Đầu thanh long, đuôi bạch long, đứa bé cầu mưa vui mừng. Lúa mạch lúa mạch khô vàng, long vương khởi động khởi động. Mưa nhỏ mưa to, mưa từ mừng một iới mười tám. Ma ha tát...”

A U nhìn mặt trăng hát vang bài hát, cô và Tần Bắc Dương đều từng nghe bài hát cầu mưa thiếu nhi này: “Thực ra, bài “Ma ha tát” này chính là ám hiệu liên lạc của nhóm thích khách.”

Cuộc đời giá mà chỉ như lúc ban đầu gặp, xa cách mười hai năm, nhìn thấy A U 18 tuổi, kinh ngạc phát hiện nội tâm cô càng như người phụ nữ dãi dầu sương gió.

“Anh nằm mơ đều muốn giết sạch thích khách bọn em...”

“Xin lỗi!” Cô nhào ra khỏi cửa sổ, nhìn vực sâu thăm tối: “Anh trai, nếu anh muốn báo thù cho cha mẹ nuôi, báo thù cho chính mình, hãy đẩy em xuống vực sâu đi. Em sẽ không phản kháng, càng sẽ không oán hận một câu.”

“Đừng dại dột!” Tần Bắc Dương ôm lấy thiếu nữ trở về: “Em thật là oan gia của anh!”

“Muốn trách thì trách mười hai năm trước, tại sao anh lại cứu em khỏi tay lão thái giám.”

A U vui đầu vào lòng ngực anh, giống một củ khoai nóng rẫy, ăn không được, ném không xong... “Anh không trách em, chỉ trách A Hải.”

“Không phát hiện hài cốt A Hải trong Địa Ngục Cốc, nhưng bọn em đã hạ lệnh đuổi giết, hắn không sống được bao lâu!”

Thiếu nữ 18 tuổi hung tợn nói.

Tần Bắc Dương thâm nhủ, ngày tự tay báo thù rốt cuộc còn bao xa?

“Anh trai, A Hải phản loạn, ngoại trừ mơ ước 500 tấn vàng Sa Hoàng, cũng là nhìn thấu được tâm tư của em – hắn biết em thích anh, nhận định có anh không có hắn, có hắn không có

anh. Còn Lão Cha, ông ấy là lão thần hết mực trung thành với Thiên quốc. Em làm ra bất cứ lựa chọn nào, ông ấy đều sẽ phục tùng vô điều kiện, cho dù kêu ông ấy chết.”

Tổ chức thích khách quy củ nghiêm ngặt, giống hệt chế độ quân chủ chuyên chế 2000 năm của Trung Hoa. Quân bắt thần chết, thần không thể không chết. Lão Cha làm được, A Hải lại không làm được.

Trong lúc nói chuyện, phương Đông dần dâng lên, trên dưới biển mây, ánh vàng rạng rỡ, cảnh tượng dưới đất hiếm khi gặp đến, nhưng ở những đũa trẻ lớn lên ở Thiên quốc lại thành bình thường.

“Em gái, A Hải rốt cuộc là ai?”

“Mạnh Bà từng kể với em – có một năm tháng Chạp, có người đàn ông trung niên mạo hiểm tuyệt lớn trèo lên núi Thái Bạch, mang theo A Hải 15 tuổi – một cậu bé thanh tú, tính cách hướng nội, kiệm lời. Người hộ tống A Hải lên núi tự xưng là “đạo nhân Tứ Xuyên”, cha là chiến tướng Thái Bình Thiên Quốc, đi theo Cánh Vương Thạch Đạt Khai chinh Tây, thất bại ở sông Đại Độ, ẩn cư trong núi sâu Xuyên Tây. Người này có râu rậm, mặt dài, mũi cao, nói chuyện đặc khẩu âm. Hắn thề thần phục Thiên quốc, hàng năm đưa một ít đũa bé lên núi Thái Bạch, làm huyết phú.”

“Huyết phú?”

Anh nhớ tới cận vệ quân Thổ Nhĩ Kỳ – thiếu niên Cơ Đốc giáo khu cực Balkan, từ nhỏ rời xa cha mẹ, được đưa đến Thổ Nhĩ Kỳ bồi dưỡng thành chiến binh hung hãn nhất, gần như chinh phục hơn một nửa châu Âu.

“Hắn bảo đảm bọn trẻ đều là trẻ mồ côi không cha không mẹ, xuất thân cao quý, bẩm sinh thông minh, cốt cách thanh lãnh, thích hợp điều kiện trở thành thích khách.”

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, trong đầu hiện lên gương mặt người đàn ông râu rậm, mặt dài mũi cao, dường như tìm được ngọn nguồn cái ác...

Chương 15.1: A Hải phi hành (1)

Canh ba, hai trăm dặm về phía Đông núi Thái Bạch, lầu canh và gác chuông Tây An lại gõ vang. Mật thất trong nha môn Độc quân Thiểm Tây, thích khách A Hải bị băng bó như xác ướp, chỉ chừa một cái đầu và vết sẹo bên má phải. Trình thám lừng danh Diệp Khắc Nan kéo Anna rời xa phạm nhân, kéo cô nhất thời kích động gây ra tai hoạ.

“Năm đó tới núi Thái Bạch, tôi mới chỉ 15 tuổi.”

Ánh mắt A Hải bình tĩnh, thậm chí có đôi phần thanh nhã, không giống sát thủ đỉnh cấp, càng giống văn nhân đa sầu đa cảm.

“Ai dạy cậu?”

“Lão Cha – chúng tôi đều gọi ông ấy như vậy, kỳ thực ông ấy không có con cái. Ông ấy thuộc nhóm thích khách đầu tiên của núi Thái Bạch. Ông ấy và Mạnh Bà dạy nhóm chúng tôi mọi kỹ xảo, từ “đạo thích khách” đến “đạo địa cung”.”

“Đạo thích khách, tên như ý nghĩa, chính là bản lĩnh giết người, không phải chỉ để cho đẹp.” Diệp Khắc Nan nâng cằm hỏi: “Như vậy, đạo địa cung lại là cái gì?”

“Kỹ năng đào lăng mộ cổ đại, bắt lấy thú trấn mộ.”

“Đây cũng là đại nghiệp của Thiên quốc các vị?”

A Hải lấy lại tinh thần: “Càn lăng của Đường Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên có thiên tử trấn mộ, chỉ có tập hợp một số con thú trấn mộ mạnh mẽ nhất mới có thể tìm ra chìa khoá mở Càn lăng, thu hoạch thiên tử trấn mộ, cướp lấy thiên hạ.”

“Hoang đường!”

Diệp Khắc Nan đầu sao cũng từng du học, dù chỉ là du học Nhật Bản.

“Càn lăng không thể lại gần, không ai có thể mở ra lăng tẩm Võ Tắc Thiên.”

Anna xen vào, cô ở dưới chân núi Nhữ Hoa, Càn lăng 9 tháng, mỗi lần ngắm nhìn lăng mộ Võ Tắc Thiên, chạm vào vô tự bia và 61 pho tượng phiên bang, thậm chí bò lên trên đỉnh lăng mộ

đều có cảm ứng rất lớn với toà lăng mộ 1200 năm trước này. “Hồi nhỏ, ở núi Thái Bạch, ngoại trừ học kỹ năng ám sát và đào mộ, còn phải đọc thuộc lòng “Đường tuy bất nhục sử mệnh” – Chuyên Chư hành thích Vương Liêu, sao chổi tập kích mặt trăng; Nhiếp Chính ám sát Hàn Khôi, cầu vòng tập kích mặt trời; Yếu Ly ám sát Khánh Kị, đại bàng tập kích cung điện.”

“Thanh dao găm mi giết người lần đầu tiên đã rơi vào trong tay ta, chuôi ngà voi khảm hình vẽ ngọc trai sao chổi tập kích mặt trăng. Sau đó mới xuất hiện thanh dao găm cầu vòng tập kích mặt trời.”

“Mới tốt nghiệp núi Thái Bạch, chỉ có thể sử dụng dao găm cấp bậc thấp nhất “sao chổi tập kích mặt trăng”, giết đủ 100 người mới có thể thăng cấp dùng “cầu vòng tập kích mặt trời”.”

“Giết 100 người?” Diệp Khắc Nan từng hưởng nền giáo dục cảnh sát Nhật Bản, tự nhiên nhớ tới ba chữ này: “Đại bàng tập kích cung điện thì sao?”

“Chỉ có chủ nhân mới có thể dùng dao găm đó.”

“Ý mi là A U?”

“Cô ấy là con gái Thiên Vương.”

Đáp án này làm Anna khiếp sợ: “Thật không thể tưởng nổi, bây giờ là thế kỷ 20, Trung Hoa dân quốc.”

A Hải uống một ngụm nước từ tay Diệp Khắc Nan: “Năm 1909, núi Thái Bạch gặp tai họa lớn. Triều đình nhà Thanh đánh úp, Lão Cha và Mạnh Bà đưa nhóm thiếu niên chúng tôi xuống núi huấn luyện, may mắn tránh được một kiếp. Trở lại trên núi phát hiện Thiên Vương đã tuần quốc thăng thiên, Vương nương nhảy xuống Địa Ngục Cốc, tiểu Thiên Vương và tiểu Công chúa bị bắt đi. Chúng tôi tính toán cướp ngục, nhưng thất bại, chỉ biết tiểu Thiên Vương và công chúa bị lão thái giám mang đi nơi nào đó. Gián điệp của chúng tôi ở Cục Tuần canh tiết lộ tin tức – có thợ thủ công hoàng gia kêu Tần Hải Quan, phụng mệnh thi công lăng mộ Hoàng đế Quang Tự, hướng Nhiếp chính vương đưa ra yêu cầu, hy vọng tìm được đứa con trai thất lạc năm Canh Tý.”

“Các người truy tra gốc gác, theo đường dây của ta tìm được Tô giới Đức, Thiên Tân, tìm được nhà vợ chồng Thù Tiểu Sinh?”

Sắc mặt Diệp Khắc Nan rất khó coi, nói vậy, chẳng phải chính

anh mang đến vận rủi diệt môn cho Tần Bắc Dương.

“Không sai, trước đó chúng tôi đã điều tra, Thù Tiểu Canh chính là con trai độc nhất của thợ thủ công hoàng gia Tần Hải Quan.”

Trình thám lừng danh bùng tỉnh: “Nhắc tới thợ thủ công hoàng gia cha truyền con nối, trên núi Thái Bạch có phải có một người con trai của phong thủy sư hoàng gia Lý tiên sinh? Nghe nói mục đích thật sự mà triều Thanh tập kích núi Thái Bạch chính là vị bắt cậu ta.”

“Có, hẳn ta là đồng đội của tôi, tên Lý Cao Lâu.”

Lý Cao Lâu – Diệp Khắc Nan nhớ kỹ cái tên này: “Cậu ta trông thế nào?”

“Từ lần đầu gặp, tôi đã thấy hẳn đeo mặt nạ quỷ. Chúng tôi trưởng thành ở “Trường học Thiên quốc”, có thể coi là bạn cùng trường từ nhỏ. Bây giờ nghĩ lại mới thấy đáng sợ, trong lớp học luôn luôn có một đứa trẻ mang mặt quỷ.”

“Nói tiếp, năm Tuyên Thống đầu tiên, năm dương lịch 1909, Tô giới Đức Thiên Tân!”

A Hải nheo lại mắt: “Lý Cao Lâu nói – tộc thợ mộ họ Tần nắm giữ bí mật lăng mộ các đời đế vương. Tần Hải Quan tự tay xây dựng lăng mộ Hoàng đế Đồng Trị, Thái hậu Từ Hi. Nếu có thể không chế ông ta thì sẽ có thể mở ra lăng tẩm đế vương nhà Thanh, đặc biệt là Diệp Hách Na Lạp thị mà Thiên quốc căm thù nhất.”

“Cho nên, các người không phải tới ám sát Tần Bắc Dương, mà là bắt cóc cậu ta? Lấy cậu ta làm mồi không chế Tần Hải Quan.”

“Triều đình nhà Thanh tìm đứa bé đó, chúng tôi cũng tìm – truyền nhân cuối cùng của tộc thợ mộ họ Tần. Kế hoạch của chúng tôi rất kín đáo, muốn xúi giục cha con Tần Hải Quan. Phong thủy đại sư họ Lý liên thủ với tộc thợ mộ họ Tần, nhất định có thể đào rãnh nhà Thanh!”

“Không ngờ, hậu duệ Thái Bình Thiên Quốc còn tin tưởng những việc mê tín như thế!”

Âu Dương Anna dù sao cũng học tập ở trường Đại học Bắc Kinh, tức giận kêu.

“Nếu chúng tôi liên tục đào lên hoàng lăng nhà Thanh thì sẽ có tư cách đàm phán với Nhiếp chính vương, bí mật giao dịch với ông ta, dùng việc chấm dứt đào mộ trao đổi tiểu Thiên Vương và công chúa bị bắt.”

“Đây là thủ đoạn mà tổ chức thích khách các người quen làm!”

Trinh thám lừng danh nhớ tới ba năm trước, trong hang động núi Thạch Kinh, Phòng Sơn, Bắc Kinh, nhóm thích khách cũng liên tiếp dùng ám sát cộng đe dọa, buộc tướng quân Tiểu Từ vốn kiêu ngạo phải cúi đầu thoả hiệp, bí mật giao dịch, ngoan ngoãn giao ra quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường. A Hải đã nói, không có lửa làm sao có khói.

“Đêm đó, Tô giới Đức, Thiên Tân, chúng tôi thủ tiêu tuần bộ ngoài ngõ, tới tứ hợp viện kẻ thù. Vốn dĩ kế hoạch là thừa dịp Tần Bắc Dương ngủ say diệt môn, bắt đứa trẻ mang đi, nói với nó rằng cha mẹ nó bị triều đình nhà Thanh giết chết, làm nó quyết chí thề báo thù, lật đổ nhà Thanh! Không ngờ, Tần Bắc Dương chín tuổi lại bị mộng du, nửa đêm đi ra, trùng hợp thấy cha nuôi chết. Tôi nằm sấp trên mái hiên lỗ măng nhảy xuống. Kỳ thực trong lòng tôi vô cùng căng thẳng! Tôi một đao đâm thủng trái tim mẹ nuôi Tần Bắc Dương... Đó là lần đầu tiên tôi giết người... Tôi có thể hút điều thuốc không?”

Thích khách máu lạnh giết người vô số nghĩ lại mà sợ, dường như trở lại đêm tôi 19 tuổi... Trinh thám lừng danh móc điều thuốc khỏi túi, nhét vào miệng A Hải quẹt điem. Sương khói màu lam mờ hồ phun ra, Anna còn đang trong thời kỳ cho con bú ho vài tiếng.

“Cảm ơn ngài! Thám trưởng Diệp. Giết người đầu tiên, tôi phát điên. Lão Cha quát tôi dừng lại, đáng tiếc tôi không có kinh nghiệm, hơi lơ đãng, cậu ta đã chém cây gậy trúc nhọn đâm tới, suýt thì thủng mặt, má phải của tôi...”

A Hải ngậm khói, đôi tay bị băng chặt, không thể chạm lên vết sẹo.

“Đáng đời! Vì sao không đâm chết mi luôn đi!”

Anna lần nữa bị Diệp Khắc Nan kìm lại, A Hải lảm bảm: “Các người không biết, năm 19 tuổi, tôi rất đẹp, gương mặt mi thanh mục tú. Bọn trẻ con trên núi Thái Bạch đều thích tôi.”

“Buồn nôn!”

Chương 15.2: A Hải phi hành (2)

Âu Dương Anna dường như phát hiện bí mật nào đó.”Sau khi bị phá tướng, tôi then quá hoá giận, đâm thêm một nhát.

Nhưng thằng bé đó linh hoạt dị thường, tránh thoát được cú đó. Sau đó thì, thám trưởng Diệp, ông xuất hiện.”

“Đúng vậy, ta bắt mi, nhưng mi tránh thoát được.”

“Ông còn bắt Lão Cha một phát, trúng vai trái. Còn tôi dùng cây gậy trúc đó đâm trúng cánh tay trái của ông. Tôi và Lão Cha nhân cơ hội chạy khỏi tứ hợp viện.”

Diệp Khắc Nan vô thức sờ cánh tay, giúp A Hải phủi tàn thuốc, đặt một nửa điều thuốc vào miệng hắn: “Ta nhớ chính vì mi làm ta đau muốn chết! Khi đó còn có thích khách thứ ba, chính là Mặt Quỷ – Lý Cao Lầu? Con trai phong thủy sư hoàng gia Lý tiên sinh?”

“Đúng, hắn ta trông chừng ngoài ngõ, không tham gia hành động giết người, cũng không lộ ra gương mặt quỷ đó.”

“Nghe rất nguy hiểm! Nếu không phải ngày hôm sau ta đưa Tần Bắc Dương rời khỏi Thiên Tân, một đường chạy tới hoàng lăng canh phòng nghiêm ngặt, chỉ e các người sẽ lại tới cửa.”

“Sau khi hành động thất bại, chúng tôi trở lại núi Thái Bạch, tái thiết căn cứ Thiên quốc, tái tạo đại điện Vinh Quang, Mạnh Bà tạm thống lĩnh mọi người. Cho dù không có Thiên Vương, tổ chức thích khách vẫn phải tồn tại, không lật đổ nhà Thanh thì không từ bỏ.”

“Mấy năm sau, Viên Thế Khải xưng đế vào Nguyên đán, các người lại xuất hiện ở Hương sơn, giấu mình trong quan tài ám sát cha con họ Tần.”

A Hải lắc đầu: “Không phải ám sát, vẫn là bắt cóc. Viên Thế Khải vốn là tay sai của triều đình, là tên trộm của Trung Hoa Dân quốc. Hắn ta vừa xưng đế liền xây dựng lăng mộ, không thể thiếu được tộc thợ mộ họ Tần. Nhờ quan hệ phủ Nội vụ trước đó, tôi tìm hiểu được tung tích của họ, bèn tìm người giả dạng thành nhà có tang tiến đến.”

Đầu lọc cháy hết, Diệp Khắc Nan bóp tắt, nói nhỏ: “Ông trời

có mắt, ta một lần nữa phá tan kế hoạch của các người.”

“Một năm rưỡi sau, Trương Huân khôi phục ngai vàng, chúng tôi lại thực hiện tàn sát nhà tù lớn Bắc Kinh, định cướp cha con họ Tần khỏi ngục.”

“Các người còn muốn ngăn cản lăng mộ nhà Thanh tiếp tục được xây dựng, động cơ không thể cho ai biết!”

A Hải nhìn chăm chăm vào mắt Diệp Khắc Nan, dường như đảo ngược người thẩm vấn và kẻ bị thẩm vấn: “Thám trưởng Diệp, tôi có một thắc mắc – 12 năm trước ở Tô giới Đức,

Thiên Tân, chúng tôi theo chân ông tới nhà Thù Đức Sinh.

Nhưng vào đêm tuyết ở Hương Sơn, ngày Viên Thế Khải xưng đế, Trương Huân khôi phục ngai vàng, nhà tù Bắc Kinh, hai lần đó ngài đều đột nhiên xuất hiện cứu cha con họ Tần, đó không phải ngẫu nhiên đúng không?”

“Ha ha ha... Tất nhiên rồi! Bí mật này ta không thể nói với mi.”

Diệp Khắc Nan nhớ lại đêm tuyết ở Hương Sơn, trước đó một đêm, người gác cổng đưa tới tờ giấy, trên viết bảy chữ “Hương Sơn, Tần Bắc Dương nguy hiểm”. Rạng sáng hôm đó, anh ta dẫn đội quân xuất phát, vừa kịp cứu cha con họ Tần, lại đưa họ tới lăng mộ Viên Thế Khải ở núi Thái Hành, cũng là một loại bảo vệ.

Lần thứ hai, Trương Huân khôi phục ngai vàng, cũng là người gác cổng đưa tới tờ giấy “Nhà tù Bắc Kinh, Tần Bắc Dương nguy hiểm”. Diệp Khắc Nan nhanh chóng chạy tới nhà tù, may mà ngục trưởng là bạn học cùng trường tuần canh, không thì thiếu chút nữa bọn thích khách đã đắc thủ rồi.

Trình thám lừng danh tiếp tục thẩm vấn: “Năm Dân quốc thứ sáu, Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn chạy trốn chết khỏi Thượng Hải, các người tạo nên thảm án Sở Cảnh sát Hồng Khẩu, Tô giới công cộng.”

“Vì Tiểu Mộc! Từ xưa đến nay, vô số kẻ trộm mộ muốn mở ra ngôi mộ Bạch Lộc Nguyên thời Đường, chiếm đoạt quan tài và thi thể tiểu Hoàng tử, nhưng đều thất bại. Nếu Tiểu Mộc đã làm được chuyện này, hẳn chính là nhân vật đặc thù. Cho nên chúng tôi cướp lấy hân khỏi sở cảnh sát Hồng Khẩu.”

Diệp Khắc Nan hiểu rõ tư duy của bọn thích khách, lắc đầu nói: “Ta cho rằng đây chỉ là mê tín ngu muội.”

A Hải nheo mắt, nhớ tới gương mặt non mịn trắng muốt của Tiểu Mộc: “Tôi thật lòng rất tốt với hân. Hân cũng nói với tôi

– Tần Bắc Dương ở núi Đát Ma trên biển, so với tiểu Hoàng tử ngàn năm chưa thối rửa, hai người họ gần như là một khuôn mẫu khắc ra.”

“Bởi vì năm Canh Tý, Tần Bắc Dương được sinh ra ở địa cung Bạch Lộc Nguyên triều Đường, trên quan tài tiểu Hoàng tử.”

Thích khách A Hải cất giọng xa xăm: “Giới trộm mộ còn có cách nói khác – tiểu Hoàng tử thời Đường chôn cất ở Bạch Lộc Nguyên, 1200 năm sau chắc chắn một lần nữa giáng sinh trên đời.”

Chuông trống lầu canh Tây An gõ vang báo hiệu canh tư.

Bình minh, lầu canh Tây An bao phủ trong nắng mai rực rỡ.

Các quán ăn ở Bắc Viện môn đều khai trương, mùi bánh bao thịt dề lan tràn.

Nha môn Độc quân Thiểm Tây, mật thất canh phòng nghiêm ngặt, thăm vấn duy trì cả đêm.

“Tôi mệt quá!” A Hải mơ hồ nói, hần thoáng nhìn ống truyền dịch trên mu bàn tay: “Tôi muốn nghỉ ngơi.”

“Ta cũng mệt, nhưng tôi phải canh giữ bên cạnh mi.”

Diệp Khắc Nan còn nửa lời chưa nói – nhân vật nguy hiểm như người, ta sợ bất cứ lúc nào cũng có thể chạy thoát, hoặc tự sát, hoặc giết sạch người canh giữ.

“Tôi còn một câu hỏi!” Anna đỏ bừng mắt: “A Hải, mi giết cha ta, Âu Dương Tư Thông, chính là vì tìm trăm vạn lượng bạc bồi thường biến mất ở Đông Hải năm Canh Tý ư?”

“Tiểu thư Anna, Âu Dương tiên sinh sinh một đời kiêu hùng, tôi cho rằng ông ấy bị tôi khống chế, không ngờ bất ngờ thoát khỏi trời buộc, giờ súng định bắn chết tôi, tôi đành phải giết ông ấy. Rất xin lỗi. Kỳ thực, mục đích thật sự của tôi là thú trấn mộ tìm được trong ngôi mộ Bạch Lộc Nguyên.”

“Cửu Sắc...”

“Tần Bắc Dương biến thành chủ nhân thú trấn mộ ấu kỳ lân nên tôi đành phải từ bỏ kế hoạch cướp đoạt, bởi vì người có thể phản bội, bị lợi dụng hay mê hoặc, nhưng thú trấn mộ vĩnh viễn sẽ không. Đáng sợ nhất là, Tần Bắc Dương tàn sát thú trấn mộ ác long Đông Hải...”

“Anh ấy là anh hùng giết rồng.”

“Đâu chỉ có rồng! Tần Bắc Dương chính là người đó, là tiểu Hoàng tử thời Đường đã chết 1200 năm trước, nhất định là người gây ra long trời lở đất.” Thăm vấn cả đêm, A Hải lần đầu tiên tỏ ra sợ hãi: “Mấy hôm trước, tôi cho rằng hắn đã

chết, ai ngờ hắn phát cò trở lại! Tần Bắc Dương là người bất tử.”

Bất tử – Anna nhớ tới hai năm trước, biển đảo cô đơn nơi Bắc Cực, Tần Bắc Dương rơi vào miệng núi lửa trong lăng mộ người Viking – nếu như tin câu này sớm hơn, cô cũng sẽ không tuý tiện gả cho Tề Viễn Sơn, trở thành sai lầm như bây giờ.

“Thích khách Lão Cha hiện giờ ở đâu?”

Diệp Khắc Nan bỏ dở vấn đề của Âu Dương Anna, hỏi lời thực tế.

“Ông ta chết rồi.” A Hải trả lời thờ ơ, dường như một con gián đã chết: “Là tôi giết, vài hôm trước.”

Trình thám lừng danh nhăn chặt hàng mày đậm: “Mười hai năm trước, lần đầu tiên nhìn thấy hai người, ta còn tưởng rằng là cha con.”

“Tình như cha con.”

“Mi máu lạnh đến vậy?”

Vết sẹo trên má phải A Hải đỏ lên, khoé môi nhếch nụ cười khó hiểu: “Từ năm bốn tuổi bắt đầu, tôi đã trở nên máu lạnh.”

“Bốn tuổi? Năm Giáp Ngọ?”

“Phải.” A Hải nhắm mắt lại: “Phật viết: Kẻ đi qua địa ngục Vô Gian sẽ mãi mãi bất tử, trường tồn như địa ngục Vô Gian.”

“Mi đang khinh nhờn Phật Đà!”

Âu Dương Anna không kìm được muốn đánh hắn, vẫn bị Diệp Khắc Nan hết sức ngăn lại.

“Này! Mi biết Tần Bắc Dương bây giờ đang ở đâu không?”

“Núi Thái Bạch.” A Hải nhắm mắt lại: “A U đại khái đã gả cho hắn rồi.”

Lời vừa thốt ra, Diệp Khắc Nan còn chẳng hiểu gì, Anna chỉ cảm thấy trước mắt đen ngòm, có lẽ tụt đường huyết, có lẽ vừa giận vừa cuống quýt nên ngất xỉu tại chỗ.

Chương 15.3: A Hải phi hành (3)

Hôm sau, Anna theo chồng rời khỏi Tây An, bước trên đường về kinh. Nếu còn không đi, đến lúc khai chiến, chỉ sợ không đi được. Con mèo đen bước ra từ cỗ mộ trước sau chiếm giữ nóc xe ngựa. Màu sắc, hình dáng và ánh mắt của con thú này đều khiến người bình thường phải chùn bước. Cửu Sắc lại rất thích nó, không có việc gì cũng luôn phát tay về phía nó, nhoẻn cười rạng rỡ.

Diệp Khắc Nan cười ngựa tiến họ một đoạn đường, Âu Dương Anna xin lỗi vì hôm qua mất khống chế – mặc kệ A Hải có nói dối hay không, Tần Bắc Dương đã không còn thuộc về cô nữa rồi. Anh ấy muốn đi đâu? Ở bên người nào? Anna không có quyền, cũng không có tư cách can thiệp.

Nhưng cô không cam tâm ở chỗ, tại sao phải là A U?

Ra khỏi Trường Lạc Môn, đưa tới dưới cầu Bá, từ phía Nam có thể nhìn thấy Bạch Lộc Nguyên. Diệp Khắc Nan ôm lấy Cửu Sắc, lần này cô bé thức thời, không tè dầm lên người anh ta.

Tề Viễn Sơn trêu đùa: “Cửu Sắc, bao giờ lớn lên, nhất định phải gả cho người đàn ông trí dũng song toàn như thám trưởng Diệp nhé.”

Lời này khiến Diệp Khắc Nan hơi khó xử, bèn trả Cửu Sắc lại tay Anna.

Cô ôm con gái bước vào xe ngựa: “Con gái, sau này đừng có gặp gỡ người như cha ruột con.”

Vừa thấy Bắc Dương liền lơ chung thân.

Đội xe biến mất giữa đồng bằng Quan Trung, Diệp Khắc Nan thúc ngựa tới Bạch Lộc Nguyên, đạp lên vùng quê đất đen tro trọi sau khi gặt lúa mạch, tay làm mái che nắng, vọng về phía đông, đó là Ly Sơn và lăng Tần Thủy Hoàng, càng xa hơn dường như có khói lửa tận trời, một trận đại chiến đã gần kề...

Trinh thám lừng danh ở lại Tây An, anh tiếp tục để A Hải dưỡng thương, mời bác sĩ đúng giờ đổi thuốc. Anh dự định A Hải cơ bản bình phục sẽ thẩm phán xử bắn ngay tại Tây An,

miễn cho áp giải về kinh lại xảy ra vấn đề.

A Hải có nền tảng sức khỏe quá tốt, người khác “bị thương gân cốt 100 ngày”, hắn chỉ cần một tháng đã lành hơn nửa. Mỗi lần đi vệ sinh đều được Diệp Khắc Nan đích thân hầu hạ, anh ta sợ tiểu binh bất cẩn, bị A Hải bắt được, uống tính mạng. Diệp Khắc Nan còn muốn hỏi ra nhiều bí mật, nhưng A Hải giữ kín như bưng, không nói thêm một câu. Từ trước không phải không chạm trán kẻ ngoan cố, cho dù dùng cực hình của Lục Phiến Môn bộ Hình, trói lên cọc gỗ chêm thành ngàn mảnh, A Hải cũng đánh chết không nói.

Tháng Bảy, nắng gắt chói chang, quân phiệt Thiêm Tây hỗn chiến tạm thời hạ màn. Đại quân Trục hệ đánh hạ Tây An, tường thành biến thành cờ đại vương, đại tướng dẫn đầu là người lãnh đạo của đội quân hỗn hợp mười sáu lữ đoàn – Phùng Ngọc Tường.

Trục quân tiếp quản nha môn Đốc quân, vọt thẳng vào mật thất giam giữ phạm nhân, lưỡi lê ngăm chuẩn ngực Diệp Khắc Nan.

Trình thám lừng danh kinh thành đội mũ đen to, ưỡn ngực, lấy ra công hàm bộ Nội vụ chính phủ Bắc Dương.

Nhưng toán quân này hiển nhiên chuẩn bị sẵn, trực tiếp lôi A Hải từ trên giường bệnh dậy, trói gô như cũ, đưa lên một chiếc xe hơi bọc thép.

Điều đầu tiên Diệp Khắc Nan nghĩ tới đó là, không phải đồng bọn thích khách tới cướp ngục, mà là án ám sát liên hoàn Nghị sĩ quốc hội ba năm trước – liệu có phải người nhà Nghị sĩ bị ngộ hại năm đó chỉ đích danh mua đầu thích khách báo thù hay không?

Anh cười con khoái mã vội vã đuổi theo xe bọc thép. Cho dù muốn xử tử hung thủ tội ác chồng chất, cũng phải ở trong tay tuần cảnh trình thám, không đến lượt những người này dùng hình phạt riêng.

Nhưng không ngờ, xe hơi chưa hướng tới pháp trường mà ra khỏi An Định Môn phía Tây thành, đi về phía Tây rồi tắt máy. Toàn bộ binh lính vũ trang ngăn cản anh. Diệp Khắc Nan bò lên tường thành Tây An, bám vào thành lầu An Định Môn quan sát, chỉ thấy trên sân băng đỗ một chiếc máy bay vận tải hai cánh. Thân máy bay sơn vòng tròn năm màu bắt mắt, dấu hiệu không quân Trung Hoa sớm nhất.

A Hải nằm còng bị đưa lên khoang chứa hàng. Động cơ bắt

đầu nổ vang, cánh quạt tạo cuồng phong, như con chim to xông vào không trung xanh lam.

Diệp Khắc Nan giận dữ rút súng lục bắn liên tục ba phát lên trời: “A Hải, ta nổ súng tiễn đưa mi! Càng thêm gió tanh mưa máu đang chờ đợi quốc gia này!”

Thích khách bay đi rồi.

Thế chiến thứ nhất kết thúc không lâu, máy bay vận tải đều là máy bay ném bom được cải tạo lại, như chiếc quan tài sắt bay trên trời.

A Hải nghe mùi xăng dầu trong khoang. Mỗi lần xóc nảy trong luồng khí đám mây đều làm cho xương cốt bên trong chiếc nẹp đau đớn. Nếu có thể bò lên khoang phi công, hẳn sẽ quan sát được Tần Xuyên 800 dặm, bay qua lăng Tần Thủy Hoàng hình kim tự tháp, dọc theo Vị Hà, lướt qua đỉnh Hoa Sơn cao vút, bay qua Đồng Quan, qua Hoàng Hà, ngược dòng dọc theo lưng sông Sơn Tây, vượt qua núi Thái Hành nguy nga, lao xuống đồng bằng Hoa Bắc ngập lửa.

Phi công hạ cánh sân bay Nam Uyển, Bắc Kinh, thêm xăng lại bay tới hướng Đông, thoáng qua thành lâu Sơn Hải Quan, dọc theo hành lang Liêu Tây lên phía Bắc, tiến vào địa giới ba tỉnh miền Đông. A Hải cảm thấy đang hạ xuống, có ảo giác sắp rơi đến nơi. Bay mười mấy tiếng đồng hồ, không có người hỗ trợ. A Hải đi vệ sinh, hẳn không nhìn được đành giải quyết tại chỗ. Máy bay dừng hẳn, có người lôi hẳn ra khỏi khoang, cẩn thận đặt lên cang.

Hắn nhìn thấy ánh mặt trời chói mắt: “Đây là đâu?”

“Phụng Thiên!”

A Hải thầm giật mình, chẳng lẽ phải gặp những người đó sao? Phụng Thiên, là Thẩm Dương thời Minh, Nỗ Nhĩ Cáp Xích đổi thành Thịnh Kinh, Mãn Thanh nhập quan, đổi thành phủ Phụng Thiên, lấy ý phụng thiên thừa vận (hoàng đế vâng theo mệnh trời). Cuối thời Thanh, ba tỉnh miền Đông đổi chế độ, Phụng Thiên giữ lại làm tên tỉnh, chiếm giữ tinh hoa ba tỉnh, thai nghén ra quân phiệt Phụng hệ.

Cánh nhắc qua đường bay sân bay Đông Tháp, Phụng Thiên, xung quanh toàn binh lính và dây thép gai, trang bị vũ khí mạnh hơn Tây Bắc rất nhiều, vài vóc binh lính ăn mặc cũng cao cấp hơn, sĩ quan đi giày ủng bóng lưỡng, xứng với súng lục Nhật Bản.

A Hải bị đưa vào kho máy móc thật to, đặt mấy chục máy bay

chiến đấu và máy bay ném bom, là sức mạnh mạnh mẽ nhất của không quân Trung Hoa. Hắn bị buộc chặt dây xích như cũ, giống như gia súc sắp bị hiến tế.

Một đội thị vệ vây quanh một vị thiếu niên mặc quân trang, cái đầu gầy gò, mặt trắng không râu, chừng 20 tuổi, nhưng quân hàm lại là Trung tướng. Đôi mắt thiếu niên bé nhưng có thần, toát chí khí kiêu hùng, chậm rãi tới gần vật hi sinh.

“Động thủ đi!”

A Hải mặt không đổi sắc, đã hạ quyết tâm, cho dù bị kẻ thù mổ tim đào phổi, lăng trì phanh thây cũng sẽ không kêu to một tiếng, cùng lắm thì cắn lưỡi tự sát.

“Chàng trai!” Tướng quân thiếu niên vỗ tay, mỉm cười: “Tôi không tới giết anh.”

“Vậy cậu chuẩn bị bao nhiêu cực hình?”

“Anh thú vị thật, tôi tới cứu anh.”

Tướng quân thiếu niên có khẩu âm Đông Bắc, lại cố gắng bắt chước tiếng Bắc Kinh phổ thông, ra điều văn vẻ. Cậu ta đích thân cởi trói cho A Hải, cầm chén trà cho hắn ta uống.

“Cậu là ai?”

“Anh gọi tôi Tiểu Lục Tử là được.”

“Tiểu Lục Tử?”

A Hải lẩm bẩm cái tên này, tướng quân thiếu niên vỗ vai hắn:

“Anh tên là A Hải đúng không? Hoan nghênh anh tới Phụng Thiên, anh cứ dưỡng thương cho tốt đi! Từ nay về sau, hãy coi nơi này như nhà của mình!”

“Bởi vì...”

“Phải, bọn họ tới rồi! A Hải, hãy từ từ trò chuyện, đại soái còn tìm tôi có việc, lần sau chúng ta cùng cưỡi ngựa thả ung đi săn!”

Tiểu Lục Tử mang binh lính rời đi. Nhà kho rộng rãi có thêm hai bóng người.

Một nam một nữ, nam là người đàn ông già cả, tầm 60 tuổi, dù không cao lớn nhưng nhìn hình thể biết võ, râu bạc xen lẫn râu đen, mặt dài như dao, sống mũi cao thẳng, ánh mắt sâu thẳm, mặc trường bào màu trắng.

Nữ mặc váy học sinh kiểu Tây, đầu đội mũ che nắng hoa li ti, da trắng muốt, mặt mày nhỏ nhắn, chừng 14, 15 tuổi.

Cô ta là Phương Tử.

Chương 16.1: Tần Bắc

Dương và tiểu Hoàng tử (1)

Năm Dân quốc thứ 10, năm 1921, mùa hè Trên núi Thái Bạch, Tần Bắc Dương phụ trách xây dựng lại đại điện Vinh Quang bị thiêu hủy, cũng là thánh điện Viễn Đông của Liên minh thích khách. Năm đó ở Lũng Tây Đường, Đức Thắng Môn, Bắc Kinh, anh từng lẳng lặng ghi chép mô hình lập thể theo hình thức của gia tộc kiến trúc sư hoàng gia họ Lôi, cũng từng học sơ qua kiến trúc Nhật Bản. Trong rừng rậm sườn núi, mọi người chặt những cây gỗ thân to khoẻ ngàn năm, lại dùng cáp treo chuyên lên đỉnh núi. Sơn đạo địa thế hiểm trở thế này chỉ dựa vào sức người hoặc sức vật khó mà đảm nhiệm nổi.

“Thiên sứ” Michael thân bị trọng thương, may mà tổ chất thân thể vượt qua người thường, ngày đêm uống nước suối cam lộ, cộng thêm thảo dược chữa thương của Mạnh Bà, đã thoát khỏi tính mạng nguy hiểm. Anh ta thường chống gậy, người băng bó, hát bài hát của người Mỹ da đen, biểu diễn ma thuật trợ hứng... Còn có một người khác cũng dưỡng thương là Tiểu Mộc. A U hạ lệnh giam hãm vào nhà tù trong địa cung trên trời – có thể được nhốt trong phòng địa cung Tần Thủy Hoàng, cũng coi như là vinh quang vô thượng của kẻ cắp trộm mộ. Sau khi A Hải phản loạn, núi Thái Bạch đại thương nguyên khí, người sống sót chỉ tầm 60, 70 người. Lúc núi Thái Bạch thịnh vượng người lớn nhất có khoảng hơn 1000 người, cả vách núi toàn hang động, giống như đoàn tăng nhân khổng lồ ẩn tu. Đầu tường pháp phối cờ đại vương, mọi người hô vạn tuế với A U, chỉ thiếu một tấm biển hiệu “Trạch bị thương sinh (ân huệ toả khắp chúng sinh)”.

Lịch sử văn tự Trung Hoa 3000 năm ghi lại, chỉ có một người phụ nữ từng hưởng thụ đãi ngộ như vậy, đó là nữ hoàng Võ Tắc Thiên.

Hiện tại, tâm nguyện cuối cùng của Tần Bắc Dương cũng chỉ có người phụ nữ trên núi Thái Bạch mới có thể thực hiện được.

“Anh muốn thấy một người.”

“Ai?”

“Tiêu Hoàng tử triều Đường.”

Dưới ánh trăng, A U cầm giá nên trả lời: “Anh trai, nếu em đồng ý thỉnh cầu này, anh có thể đồng ý thỉnh cầu khác của em không?”

“Cứ việc nói ra.”

“Đợi anh xem xong quan tài, chúng ta nói tiếp, nhưng anh phải thoả mãn em vô điều kiện!”

“Được, một lời đã định!”

Dù như thế, trong lòng Tần Bắc Dương lại bồn chồn, nếu A U bắt mình tự sát, chẳng phải cũng phải nghe lời? Có điều, A U làm sao nỡ khiến anh đi tìm chết chứ?

Đi lên đỉnh núi, vòng qua Đại Gia Hải(1), đi tới phía tây đỉnh núi, chỗ sâu trong hoa đại tươi tốt, ẩn giấu lối vào mộ. A U ấn cơ quan, tương tự mặt mã hiện đại, Tần Bắc Dương ghi tạc trong lòng.

“Anh trai, em không né tránh anh, em đi bất cứ đâu, anh đều có thể ra vào tự do.”

Tần Bắc Dương dắt Cửu Sắc bước vào địa đạo.

Ngực thoải mái rất nhiều, tế bào ung thư vốn lần nữa bùng nổ lại co rút lại, chỉ còn không khí tràn ngập lối vào mộ.

“Nếu em nhớ không sai, rất nhanh sẽ nhìn thấy đại điện bằng đá.”

Quả nhiên, lòng đất sáng tỏ thông suốt, khắp nơi là hoa tươi và hương nền, một toà đại điện gọt giũa bằng đá cẩm thạch như phù điêu khảm trong vách đá, có ba cửa vòm cao lớn.

Tần Bắc Dương không dám lại gần: “Đây là cửa mộ thất?”

“Đây là thánh địa núi Thái Bạch.”

“Chủ nhân ngôi mộ là ai?”

“Thiên Vương.”

A U trầm giọng nói.

“Hồng Tú Toàn?”

“Không được nói ra tên huý của Thiên Vương!”

“Sách sử chẳng phải nói, quân Thanh vào phủ Thiên Vương đào ra di hài, Tể Quốc Phiên hạ lệnh chặt thành thịt nát, để vào nòng pháo bắn thành tro bụi...”

“Anh trai, mời nhớ lại, lịch sử do kẻ thắng viết.”

Cung điện yên tĩnh trên trời, Tần Bắc Dương không dám cao giọng, e sợ làm người trời hoảng sợ: “Chẳng lẽ là... thể thân?”

“Đúng vậy! Ấu Thiên Vương có thể thân, Thiên Vương đương

nhiên cũng có. Sống có thể thân, chết cũng có thể thân.” A U đối diện ba cửa vòm đá cẩm thạch đại diện, quỳ lạy dập đầu: “Tự nhiên có trung thần hộ tống linh cữu Thiên Vương ra khỏi thành, làm sao lại rơi vào tay giặc Thanh được? Linh cữu bí mật vận chuyển tới núi Thái Bạch, tập hợp với ấu Thiên Vương thoát hiểm, xây dựng lăng mộ Thiên Vương này. Mười hai năm trước, quân Thanh tấn công núi Thái Bạch cũng không phát hiện bí mật này, có lẽ là Thiên Phụ ban phúc.”

A U kéo đôi tay nóng bỏng của anh, xuyên qua đầu thú trường thú trấn mộ, đi tới địa cung phục chế Tần Thủy Hoàng. Đối diện mặt trời, mặt trăng, ngôi sao lưu chuyển trên bầu trời, miếng huyết ngọc âm lại nóng lên, Cửu Sắc cũng lúc càng kích động, chỉ kém đi một bước dập đầu một bước.

A U chỉ tay vào giữa địa cung, trên tầng tầng bậc bậc thêm đá là quan tài đồ sộ nằm giữa hoàng tràng đề thâu.

“A U, em để tiểu Hoàng tử thời Đường hưởng thụ đãi ngộ của Tần Thủy Hoàng?”

“Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ, ngài là chìa khoá mở ra Càn lăng, bảo vật quan trọng nhất thiên hạ, tất nhiên phải được đặt trong quan tài phục chế của Tần Thủy Hoàng. Anh trai, anh có muốn hưởng thụ đãi ngộ này không?”

Tần Bắc Dương toát mồ hôi lạnh, vội dắt thú trấn mộ Cửu Sắc hướng về phía quan tài.

Dưới ánh đèn giao nhân tươi sáng, rõ ràng phân biệt từng cây gỗ sam và tùng mộc, tiêu chuẩn lăng mộ đế vương thời Tần Hán. Kết cấu khung hình to rộng, trên có nóc như nóc hầm.

Bên trong kết cấu phức tạp, càng như cung điện mê cung.

A U hà hơi thổi khí phía sau Tần Bắc Dương: “Toà hoàng tràng đề thâu này tổng cộng dùng 15880 cây gỗ.”

“Phí của trời! Vì phục chế địa cung Tần Thủy Hoàng, các người chặt xuống hàng nghìn cây gỗ cổ ư?”

Thảo nào, nhìn từ xa như pháo đài gỗ, kéo lên chiến trường cổ đại cũng là một toà pháo đài chắc chắn. Thời Tiên Tần, phía bắc khắp nơi sum suê rừng rậm, khí hậu ướt át, các loại động vật ẩn hiện. Đến khi thường xuyên xây dựng lăng mộ, cổ nhân chặt rất nhiều gỗ, biến thành rừng núi hoang vu, đến giờ bão cát khắp nơi, chẳng hạn như cao nguyên hoàng thổ.

“A U, chúng ta rốt cuộc đang thúc đẩy lịch sử hay đang làm lịch sử thụt lùi lại?”

Tần Bắc Dương bật hỏi vài câu, đi tới bên cạnh gỗ quách

“hoàng tràng đề thâu”, gỗ sam hình vuông vắt ngang, như từng tầng tường gạch. Nhìn ra đằng sau liền thấy một chiếc cửa nhỏ.

A U kéo cửa, chỉ thấy đen như mực: “Người anh cần thấy ở bên trong.”

“Đa tạ!”

Tay cầm đèn bão, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc dè dặt chui vào quan tài mô phỏng của Tần Thủy Hoàng. Có lẽ tương lai ngày nào đó, bọn họ cũng sẽ chui vào quan tài Tần Thủy Hoàng thật sự.

Bên trong hoàng tràng đề thâu có cung điện bằng gỗ, có đường lát gạch, ngoại trừ bốn vách tường gỗ sam từng một màu vàng, còn nhìn thấy được rất nhiều phòng nhỏ, không biết bên trong đặt vật bồi táng là gì? Cũng không biết thú trấn mộ của Tần Thủy Hoàng rốt cuộc trông thế nào? Bởi vì hơn 2000 năm trước, xây dựng địa cung Tần Thủy Hoàng khiến tộc thợ mộ có được dòng họ vĩ đại – Tần.

Như diễn tập trộm mộ hoặc khảo cổ, Tần Bắc Dương chui vào giữa hoàng tràng đề thâu, vốn dĩ là vị trí đặt quan tài Thủy Hoàng đế Doanh Chính, nhưng anh lại nhìn thấy một chiếc quan tài gỗ tử mộc.

Quan tài thời Đường.

Trông như một chiếc thuyền gỗ, hai đầu hơi nhếch lên. Sơn son trên mặt gỗ ngàn năm vẫn còn tươi sáng, miêu tả chim quý thú lạ, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, gió cuốn tầng mây... Hai mươi một năm trước, vợ chồng Tần Hải Quan rơi vào địa đạo ngôi mộ Bạch Lộc Nguyên, ngã xuống quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường.

Quan tài 1200 năm trước này chính là nơi Tần Bắc Dương sinh ra... Tần Bắc Dương nín thở ngưng thần quan sát, cúi đầu hỏi Cửu Sắc: “Mi có chắc, đây là tử cung (quan tài của hoàng tộc) của Chung Nam Quận vương không?”

Thú trấn mộ nhỏ khế gập đầu xác nhận, quỳ gối dưới chân quân chủ. Đây là quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường, không phải hàng giả A U dùng để lừa gạt người. Đây là quê nhà mà Cửu Sắc thề chết bảo vệ, cũng là phòng sinh của Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc và Tần Bắc Dương đã về nhà.

Một đầu quan tài hình thuyền giống như vị trí đuôi thuyền bị búa bổ ra một lỗ thủng, lấp kín bằng hai tấm ván gỗ, yếu ớt

bảo vệ chủ nhân bên trong.

Tần Bắc Dương quỳ xuống im lặng cầu khẩn, cầu khẩn tiểu Hoàng tử thời Đường tha thứ. Chuyến này không có mục đích khác, chỉ muốn xác nhận an nguy của chủ nhân ngôi mộ.

“Đại Chu Nhữ Nam Quận vương tại thượng, văn sinh Tần Bắc Dương đắc tội!”

Năm đó, mẹ sinh ra anh trên chiếc quan tài này, chính là tai ương đổ máu mà ngay cả dân quê cũng kiêng kị, nhưng chủ nhân ngôi mộ và thú trấn mộ đều không so đo, lại làm sao sẽ so đo đứa trẻ này trở về nhà chứ?

Tần Bắc Dương mở ra hai tấm ván gỗ, vén tay chân chui vào bên trong quan tài triều Đường.

Lạnh.

Dường như là tử lạnh của đồ tể, từng miếng da đều nổi da gà, sương khói như băng khô bốc lên ngực. Nếu trong tay có nhiệt kế, tuyệt đối dưới 0 độ.

Đèn bão chiếu sáng một đôi giày.

Vải liệm ánh vàng rực rỡ, hai chiếc giày đầu nhọn cuộn lên.

Lý Hậu Chủ nói: “La khâm bất nại ngũ canh hàn(2), trong môi trường lạnh như hang băng Siberia này, thật vất vả cho tiểu Hoàng tử chết yếu niên thiếu. Vật bồi táng vốn phong phú lại bị Tiểu Mộc năm đó quét sạch. Anh dọc theo mép quan tài bò sát về phía trước, cố gắng không dè vào thi thể dưới vải liệm”

Chú thích:

(1) Là hồ nước cao nhất trên núi so với mặt biển trên đỉnh núi Thái Bạch.

(2) Có nghĩa là “chấn gấm thêu cũng chịu không nổi cái lạnh canh năm”.

Chương 16.2: Tần Bắc Dương và tiểu Hoàng tử (2)

Dường như có một mặt gương, mặt gương này chỉ tồn tại trong mộng ảo. Anh nhìn thấy bản thân mình, bản thân thời còn niên thiếu, 15 tuổi, nhiều nhất 16 tuổi.

Dưới làn da mỏng manh có thể thấy lỗ chân lông màu xanh, dường như là mảnh gân trên lá khô, sinh trưởng và lưu động mơ hồ trên mặt. Không có vương miện, chỉ có đầu tóc đen nồng đậm, được búi tóc, có cây trâm vàng sắc nhọn xuyên qua. Mặt mày người thiếu niên, lông mi, sống mũi và môi đều hoàn hảo như thế, không có chút dấu hiệu nào của thời rữa. Đặc biệt môi còn hơi hồng, như thể mới vừa thiếp đi... Đây là lần đầu tiên Tần Bắc Dương nhìn thấy hình dáng của tiểu Hoàng tử triều Đường.

Gương mặt này dĩ vãng chỉ ở trong miêu tả của tên trộm mộ Tiểu Mộc. Lần này mặt đối mặt, ánh sáng lượng tử xuyên qua thời gian và không gian, xuyên qua con người và đại não anh. Từ bốn năm trước, Tần Bắc Dương từ Thượng Hải trở lại Bắc Kinh chính là vì tìm được người nằm trong quan tài.

Kỳ thực, vượt qua muôn sông nghìn núi, thậm chí cả thế giới, anh cần tìm không phải ai khác, chính là bản thân anh mà thôi! Ngài Ồn không?

Tần Bắc Dương tự nói với mình, cũng là nói với ngài ấy.
Ta rất Ồn!

Dường như có ảo giác, tiểu Hoàng tử khẽ mở môi đỏ, dùng âm vận thời Đường phun ra ba chữ này, từ màng nhĩ, từ lòng bàn tay, từ đầu gối truyền tới ngũ tạng lục phủ của Tần Bắc Dương... Anh không dám hô hấp, sợ hơi nóng và bệnh tật trong miệng thay đổi môi trường lạnh buốt khô ráo trong quan tài, làm thi thể của tiểu Hoàng tử thời Đường lập tức biến chất – người thiếu niên có làn da căng bóng sẽ khô héo đầy nếp nhăn, môi rút lại thậm chí bong ra. Từ trước, không phải chưa từng xảy ra chuyện kẻ trộm mộ mở ra quan tài được bảo tồn hoàn hảo lại biến thành như vậy, chủ nhân ngôi mộ từ trông rất sinh động đến khoảnh khắc hoá thành mục nát.

Thân ở trong quan tài 1200 năm trước, giống như lặn xuống
nín thở trong làn nước biển băng Bắc Cực, lá phổi Tần Bắc
Dương sắp nổ tung rồi!

Cáo tử!

Tiểu Hoàng tử điện hạ, ngài nhất định rất muốn trở lại Bạch
Lộc Nguyên, trở lại địa cung triều Đường, vĩnh viễn ở bên thú
trần mộ Cửu Sắc, cùng hưởng an bình vạn năm. Nhưng ngày
này không thể xảy ra ở loạn thế! Thế kỷ 20, bất kỳ lăng mộ
nào, cho dù là lăng tẩm của Tần Thủy Hoàng hay Võ Tắc
Thiên đều không nhất định sẽ chạy thoát khỏi thuốc nổ do
Nobel phát minh, vũ trang công binh toàn diện, các nước
mạnh ở phương Tây và phương Đông, thậm chí ma chướng
của máy xúc và máy ủi... Không thể làm cho tiểu Hoàng tử
điện hạ lại lần nữa gặp phải đau khổ thậm chí nhục nhã.

Chỉ có ở đỉnh núi Thái Bạch này, vết chân người mới khó có
thể chạm tới địa cung trên trời, trong địa cung phục chế Tần
Thủy Hoàng, trong hoàng tràng đề thấu như kết sắt ngân hàng
này mới có thể giữ cho ngài được toàn. Kính xin tiểu Hoàng tử
điện hạ tránh họa ở núi cao, giống như Kiến Văn Đế tị nạn
trên hải đảo, tạm thời coi nơi này là hành cung, kiên nhẫn chờ
mấy năm.

“Hoàng thiên hậu thổ tại thượng, Tần Bắc Dương xin lập khế
ước – chương bách xuyên nhi đông chi, hồi cuồng lan vu ký
đảo(1), xá sinh quên chết, xua đuổi xâm lược, phục hưng
Trung Hoa. Chờ thiên hạ thái bình, bốn biển bình an, trăm họ
an cư lạc nghiệp, không còn kẻ ngang ngược trộm nước trộm
dân, cỏ nhân dưới đất đều có thể kê cao gối không lo, tôi chắc
chấn đưa cậu về quê hương!”

Lá phổi hết sạch hơi cuối cùng, Tần Bắc Dương lúi khỏi quan
tài, ngã ngời cạnh gỗ mộc thờ dóc, dường như mới trời lên mặt
nước từ biển sâu, bước vào khoang cao áp tràn ngập ô xy.

Cửu Sắc dụi đầu lại đây, đôi mắt lưu ly hơi vẫn đục. Tần Bắc
Dương ôm bộ lông bờm màu đỏ: “Đi thôi! Chủ nhân mi đang
chờ đây!”

Thú trần mộ nhỏ thu hồi sừng hươu và lân giáp, biến thành
chó săn mềm mại, chui vào quan tài – đây là bí mật thuộc về
hai người họ, thế giới riêng của Cửu Sắc và tiểu Hoàng tử.

Tần Bắc Dương tựa gáy vào ván gỗ trên quan tài thời Đường,
có cảm giác như ở nhà! Từ năm chín tuổi rời khỏi Thiên Tân,
lang bạt khắp các địa cung, anh đã không biết nhà là thứ gì?

Nhưng ở bên cạnh quan tài tiểu Hoàng tử, bao quanh bởi hoàng tràng đề thầu, trong lòng hết sức thoải mái, thậm chí không muốn rời đi.

Anh không thể kháng cự nằm xuống, mơ màng thiếp đi...

Cửu Sắc đi ra, nó cọ đầu lay tỉnh Tần Bắc Dương. Thú trần mộ nhỏ giương đôi mắt lưu ly, hơi đau thương, cũng hơi cảm động, nó cảm động Tần Bắc Dương cho nó có cơ hội gặp lại chủ nhân xa cách.

Tần Bắc Dương không nhin nổi, người và thú ôm nhau khóc rống, nỗi đau thương 1200 năm... “Cửu Sắc ơi Cửu Sắc, sớm muộn có ngày ta sẽ đưa hai người về nhà!”

Chui ra khỏi hoàng tràng đề thầu, A U vẫn đang chờ họ, nhoen miệng cười rục rờ: “Ha! Anh trai, em còn tưởng anh ngủ trong quan tài rồi chứ!”

Tần Bắc Dương khó xử nhíu mày: “A U, em cứ nói đùa.”

“Bởi vì anh ở bên cạnh em đây. Những việc không vui từ trước chậm rãi đều sẽ lãng quên, còn lại chính là thời gian ở bên cạnh anh.”

“Thời gian bên nhau?”

A U dặt tay anh: “Thi thể tiểu Hoàng tử không thối rữa, cất giấu bí mật mở ra Càn lăng. Nhưng chẳng ai giải được bí mật này? Có lẽ, anh trai, anh mới là chìa khoá, còn cả Cửu Sắc nữa!”

Cô cũng ôm lòng bờm Cửu Sắc, thú trần mộ nhỏ lại chán ghét tránh né.

Tần Bắc Dương bình luận: “Nó không muốn bị coi như chiếc chìa khoá.”

“Anh trai, ở loạn thế, thân không thuộc về mình, chúng ta chẳng ai thoát được!”

Hai người một thú, xuyên qua đấu trường thú trần mộ, bước qua con đường lát gạch dài dòng, cuối cùng trở lại đỉnh Tây núi Thái Bạch.

Sau nửa đêm, ánh trăng mát lạnh, A U ngửa mặt đón gió núi mãnh liệt: “Anh trai! Em có thể nói ra tâm nguyện của mình được không?”

“Được, quân tử một lời ngàn vàng, em cứ nói đi!”

“Em muốn gả cho anh!”

A U trợn đôi mắt to thăm thẳm, như búp bê vải, giống hệt ở địa cung Quang Tự để hai mươi năm trước.

“Em gái... Em nói gì cơ?”

“Anh trai, tâm nguyện của A U là – gả cho anh.”

Tần Bắc Dương loạng choạng, suýt thì rơi khỏi vách núi: “Em diễn gì vậy...”

“A U không diễn kịch, cũng không có âm mưu quỷ kế, đây là lời thật lòng của em – em muốn làm người phụ nữ của anh.”

“Việc này... A U... Em có suy nghĩ này từ bao giờ?”

“Sáu tuổi.” A U khiến Tần Bắc Dương không còn đường lùi, sau lưng là vạn trượng vực sâu: “Từ lúc anh cứu em khỏi tay lão thái giám. Nếu không, em đã phải chết theo Hoàng đế Quang Tự, biến thành đồng nam đồng nữ ngàn năm không thối rữa. Đêm đó em đã thề hạ quyết âm, sau khi lớn lên phải gả cho anh.”

“Oan gia.” Tần Bắc Dương than thở, cúi đầu chạm phải ánh mắt lưu ly của Cửu Sắc, dường như chạm phải đôi mắt Âu Dương Anna: “Mi cũng là oan gia.”

A U nắm anh rời khỏi vách núi nguy hiểm, trở lại rẻo cao toàn hoa thơm cỏ dại, ôm lấy Tần Bắc Dương từ phía sau, cầm gác lên vai anh: “Anh! Anh đã đồng ý với em, bất kể em đòi hỏi gì, anh đều sẽ thỏa mãn vô điều kiện.”

“Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy, Tần Bắc Dương tuyệt không chống chế!”

“Vậy là tốt rồi! Anh cũng đã nhìn thấy quan tài, còn đi vào chạm được chân thân, hả lòng hả dạ rồi chứ? Vì sao không thể thỏa mãn tâm nguyện của em? Anh không được làm người đàn ông nói mà không giữ lời đấy.”

“Nhưng...” Tần Bắc Dương run rẩy đôi môi: “A U, em phải nghĩ cho kỹ! Từ ngày anh sinh ra liền khắc chết mẹ đẻ, chín tuổi lại khắc chết cha mẹ nuôi, nhất định lẻ loi hiu quạnh, thiên sát cô tịch, bất kỳ ai ở bên cạnh anh đều sẽ gặp phải xui xẻo, không phải chết oan chết uổng, chính là sống không bằng chết.”

“Không đúng, anh trai, đây chỉ là cái cớ thôi. Anh vẫn nhớ chị Anna ư?”

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại: “Anh không còn nhớ tới cô ấy, đều là quá khứ rồi.”

“Anna đã là vợ Tề Viễn Sơn, còn sinh ra một cô con gái xinh đẹp, anh biết rồi ư?”

“Đúng vậy!” Tần Bắc Dương đau xót, đành đổi đề tài: “Hai năm trước, anh mắc bệnh nan y, Hoa Đà tái thế, Biển Thước sống lại cũng không chữa được. Nếu không phải anh liên tục

tiền vào cổ mộ, hô hấp không khí âm u, chỉ e rằng đã sớm đi đời nhà ma. Nhưng cổ mộ chỉ có thể trị phần ngọn, không thể trị tận gốc, tể bào ung thư không hề biến mất, chỉ cần tách khỏi cổ mộ, sớm muộn anh sẽ chết chắc.”

A U bắt lấy cơ ngực anh: “Em không quan tâm.”

“Có rất nhiều chàng trai khỏe mạnh, em không quan tâm mà lại gả cho một người thực vật ư?”

“Nếu đêm nay anh chết, từ ngày mai em sẽ thủ tiết cho anh!”

Cô trả lời kiên quyết, Tần Bắc Dương cứng họng không biết làm thế nào? Thái Bình Thiên Quốc không để ý tới quả phụ thủ tiết, anh tin tưởng A U thật sự có thể làm được việc này! Chuyện đến nước này, không còn lựa chọn nào khác, đó là “chữ tín” người đàn ông, cũng là “sinh mệnh” của anh.

“Tử rằng: Tín cận vu nghĩa, ngôn khả phục dã(2)!” Nhìn lên mặt trăng trên núi Thái Bạch, Tần Bắc Dương gãi bộ lông bờm của Cửu Sắc, nhìn đôi mắt sâu thẳm của cô: “A U, anh đồng ý với em, chúng ta làm vợ chồng đi.”

Chú thích:

(1) Xuất từ “Tiến Học Giải” của Hàn Dũ thời Đường: Phòng đồ tung hoành trút ra các điều con sông, dẫn đường chúng nó chảy về hướng đông nhập biển rộng. Cứ việc phong ba đã tràn lan, nhưng là còn muốn nỗ lực vãn hồi.

(2) Lời hứa nếu như phù hợp với nghĩa, như vậy lời nói có thể thực hiện.

Chương 17.1: Đêm động phòng hoa chúc (1)

Một tháng sau, Tần Bắc Dương và A U cử hành hôn lễ. Không giống tân nhân chọn lựa ngày Hoàng đạo, bọn họ lựa chọn ngày hoàn công đại điện Vinh Quang làm ngày kết hôn.

“Thợ săn thú trần mộ” lão Kim xuất sắc hoàn công đại điện đúng thời hạn. Tần Bắc Dương đề nghị đổi tên đổi vận cho “Đại điện Vinh quang”. Đại điện Vinh Quang Thiên Kinh chính là cung điện mất nước, đại điện Vinh Quang trên núi Thái Bạch cũng chịu hai lần binh hoạ.

Nghĩ đi nghĩ lại, Tần Bắc Dương quyết định một cái tên vừa cổ xưa và mới mẻ – “Đại điện Truy Nguyên”.

Chu Hi viết: “Cách, chí dã. Vật, do sự dã. Cùng thôi chí sự vật chi lý, dục kỳ cực xử vô bất đáo dã(1).”

Núi Thái Bạch giảng đèn kết hoa, khắp nơi dán đầy chữ hi. Kể từ tai hoạ mười hai năm trước, nơi này chưa từng có cảnh tượng vui mừng như thế.

Ngày đó, cầu treo trên đỉnh núi được hạ xuống, khách khứa tới ăn mừng nối liền không dứt. Hậu duệ Thiên quốc rải rác ở hải ngoại, sau khi kết thúc chiến tranh trở thành công nhân nô lệ, bị buôn bán tới Peru đào phân chim và đá tiêu (hai loại nguyên liệu làm thuốc súng), tham gia chiến tranh tân đại lục Nam Mỹ Thái Bình Dương, trợ giúp nước cộng hoà Chile chiếm được yếu địa sa mạc Atacama. Bọn họ dâng tặng quà cưới là chiếc mặt nạ vàng của đế quốc Inca, chính là bảo bối mà 400 năm trước, kẻ chinh phục người Tây Ban Nha Francisco Pizarro sau khi bắt cóc hoàng đế cuối cùng của Inca Atahualpa vợ vét được.

Hậu duệ Thiên quốc chạy tới Nam Dương (tức gọi vùng Đông Nam Á thời Minh Thanh) thành lập nên công ty Borneo dâng tặng đặc sản như thuốc lá, cao su thiên nhiên, Quinine (thảo dược chống sốt cao, sốt rét), nhục đậu khấu.

Hậu duệ Thiên quốc tị nạn San Francisco, Mỹ thì dâng tặng máy chụp ảnh và máy chiếu phim hãng Edison, để ghi chép lại những hình ảnh quý giá của hôn lễ Thiên quốc này.

Ngoại trừ hậu duệ Thiên quốc, còn có đại biểu Liên minh thích khách trên toàn cầu. Đỉnh núi Thái Bạch giống hội nghị Versailles, xuất hiện bất đồng chủng tộc màu da – người Ả Rập đội khăn bạc, người Pháp theo thuyết vô chính phủ đi giày da, phần tử vận động độc lập Ấn Độ, người theo chủ nghĩa dân tộc Ireland đỏ như máu... Có cả hai người châu Á, một mắt bé, một gầy gò chuyên ám sát quan chức thực dân Pháp và Nhật Bản.

Bọn họ tới triều bái thánh địa thích khách, núi Thái Bạch, giống như hoa viên Thiên quốc của Hội thích khách 600 năm trước, cũng tới chúc mừng người thừa kế Hội thích khách kết hôn với công chúa Thái Bình Thiên Quốc.

Thích khách đứng đầu nước Mỹ, “thiên sứ” Michael đã khởi hân. Anh ta là tâm phúc của Liên minh thích khách, rất nhiều người đều nhận ra gương mặt của ảo thuật gia người da đen này. Anh ta làm MC kiêm phiên dịch cho hôn lễ, liên tục giới thiệu đại biểu các nước cho nhau, nghiêm nhiên biến thành tiệc rượu xã giao Manhattan.

Vô tình cảm liễu liễu xanh rờn, hiện tại thích khách năm châu đều biết tới đại danh “Trung Hoa Tàn Bắc Dương”.

“Trung Hoa Tàn Bắc Dương” để tóc dài đen sẫm bù xù, trông giống hệt “tặc tóc dài”. Vẫn mặc bộ trang phục thợ thủ công mộc mạc, quần còn có miếng vá, ngồi trên bảo tọa “đại điện Truy Nguyên”, lên ngôi lãnh tụ tối cao Liên minh thích khách. Cho dù anh chỉ là người “đứng đầu” trên danh nghĩa, căn bản không chỉ huy được thích khách mọi nơi, ngoại trừ trên núi Thái Bạch.

A U vẫn chưa thay đồ đồ của tân nương, mà mặc đồ áo đen khi ám sát, mở ra bảo hộp trang điểm đầy kim cương Ả Rập, nhắc thanh dao găm vàng Hội thích khách, cung kính đưa vào tay anh.

Trong tâm điểm của đại biểu Liên minh thích khách, Tàn Bắc Dương giơ cao dao găm vàng, đáp lại là tiếng hoan hô và huyết sáo vang dội. Từng tên thích khách trưng bày binh khí và súng ống, nổ súng ăn mừng trước quảng trường “đại điện Truy Nguyên”.

800 năm trước, lão nhân Hoắc Sơn cũng từng đeo dao găm, tượng trưng cho tín điều truyền thừa của thích khách.

Khách quý tề tựu, quà mừng nhận xong, hôn lễ của Tàn Bắc Dương và A U bắt đầu. Mạnh Bà cao tuổi nhất chủ trì nghi

thức, dựa theo “Thiên triều điền mẫu chế độ” của Thái Bình Thiên Quốc, “Hôn nhân thiên hạ không luận tiền”, chỉ phí “đón dâu đều dùng quốc khố”, “không được dùng thêm một đồng tiền”. Nam nữ phải tự nguyện, nghiêm cấm ép duyên, những thứ sính lễ của hồi môn là tập tục xấu gieo hại thanh niên Trung Hoa tới nay đều phải quét sạch.

Tần Bắc Dương thay bộ trang phục tơ lụa vàng, đầu đội mũ sừng của Thái Bình Thiên Quốc, tóc dài buông dọc trước ngực. A U thay trường bào viên lĩnh màu đỏ, vạt áo qua gối, vạt áo trái như áo liệm... Lần đầu tiên thấy cô trang điểm, trên mặt điểm phấn, chủ nhân giáo đoàn thích khách núi Thái Bạch biến thành tiểu kiều thê của Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc không thể thiếu cũng được khoác lụa hồng, ngồi nghiêm chỉnh, giống thân nhân đăng trai.

Hôn lễ Thiên quốc rất đơn giản, không có lễ nghi rườm rà như nhất bái thiên đại, nhị bái cao đường, phu thê giao bài, phá vỡ truyền thống từ Minh Thanh tới nay.

Tân lang tân nương đều thân nhân song vong, vì vậy Mạnh Bà cao tuổi nhất thay thế phụ huynh song phương.

Mạnh Bà tạm đảm nhiệm chức trách tương tự cha xứ phương Tây, nói giọng Quảng Đông: “Ngày tốt cảnh đẹp, Thiên Phụ làm chứng! Các vị khách quý, nếu có ai không muốn hôn lễ này diễn ra xin cứ nói, nếu không hãy vĩnh viễn im lặng.”

Mạnh Bà: “Tần Bắc Dương, cậu có muốn lấy Hồng Thiên U làm vợ không?”

Tần Bắc Dương: “Tôi đồng ý.”

Mạnh Bà: “Bất kể vợ giàu sang hoặc nghèo hèn, khoẻ mạnh hoặc bệnh tật, cậu đều không rời không bỏ chứ?”

Tần Bắc Dương: “Không rời không bỏ.”

Mạnh Bà: “Hồng Thiên U, cô có muốn gả làm vợ Tần Bắc Dương không?”

A U: “Tôi đồng ý.”

Mạnh Bà: “Bất kể vợ giàu sang hoặc nghèo hèn, khoẻ mạnh hoặc bệnh tật, cậu đều không rời không bỏ chứ?”

A U: “Không rời không bỏ.”

Mạnh Bà đặt tay hai người vào nhau, cao giọng: “Tôi thay mặt cho thánh phụ, thánh tử, thánh linh tuyên bố: Tần Bắc Dương và Hồng Thiên U là vợ chồng!”

Nhóm thích khách phương Tây xem lễ chặc chặc thán phục nghi thức thánh khiết cao quý, lại vô cùng tiếc nuối vì không

thấy được hôn môi.

Cuối buổi lễ, Mạnh Bà cho tân lang tân nương ký một tờ giấy chứng nhận kết hôn – Thái Bình Thiên Quốc có tục “Hợp vầy”. “Hợp” là kết hợp, “vầy” là bằng chứng theo tiếng Quảng Đông. Thái Bình Thiên Quốc quy định, nếu có ai không cầm hợp vầy mà mang theo nữ quyền đều sẽ phạm tội cưỡng dâm, tử hình tại chỗ. “Hợp vầy” có hai bên, ở giữa ấn con dấu long phượng, bên trái do quan phủ Thiên quốc lưu lại; bên phải do tân lang tân nương lưu giữ. Đây là giấy chứng nhận kết hôn sớm nhất trong lịch sử loài người, sớm hơn cả các nước phương Tây, có thể nói là sáng kiến to lớn của Thái Bình Thiên quốc.

Còn “Hợp vầy” của Tần Bắc Dương và A U, bên trên chữ viết ba dòng chữ tinh xảo – Tây Vương nghị chính ti.

Tần Bắc Dương 21 tuổi, người phủ Thuận Thiên, Trục Lệ.

Hồng Thiên U 18 tuổi, người Hoa Hương, phủ Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông.

Xem xong Mạnh Bà viết năm chữ “Tây Vương nghị chính ti”, Tần Bắc Dương vốn định hỏi đôi câu, nhưng hôn lễ quá đông người không ồn lắm, bèn giấu nghi vấn ở trong lòng.

Chú thích:

(1) Truy nguyên là hiểu thấu đáo sự vật bản chất, nắm giữ tri thức căn nguyên. Hai câu trên là hai câu diễn giải ý tứ này.

Chương 17.2: Đêm động phòng hoa chúc (2)

Tiệc tối hôn lễ có một rô kiwi, một chậu nước suối. Buổi hôn lễ quan trọng nhất Thiên quốc này không có diễn tấu sáo trống, không có gánh hát biểu diễn, càng không có nghệ nhân lang bạt trình diễn Thập bát mô, quả thực còn đơn giản hơn cả tang lễ ở nông thôn! Đây cũng là phong tục thay đổi, là đi ngược lại với tập tục xấu của người Trung Hoa, cứ kết hôn là tổ chức thật to, làm tiệc rượu thịnh soạn.

Chỉ có một ngoại lệ duy nhất – ảo thuật gia người da đen Michael một lần nữa biểu diễn “người sống biến mất”, thiếu niên Trung Sơn chui vào lồng sắt, biến ra lại là thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc được hoá trang thành thần thú Mỹ La tinh, lạc đà “Nghê mã”. Thích khách khắp nơi hô to hay quá, lần này là ảo thuật thật sự chứ không phải mượn danh ảo thuật để ám sát.

Lễ xong, tân lang tân nương vào động phòng.

Cửu Sắc tháo bỏ hoá trang thần thú lạc đà, khôi phục thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, ngồi ngoài cửa bảo vệ tân nhân.

“Động phòng” hữu danh hữu thực, ở trong hang núi bên vách đá. Trang trí cũng rất đơn giản, trên giường lớn đặt chăn bông và gối mới, mấy chiếc nến đỏ sáng ngời. Tập tục nháo động phòng đã man bị Thiên quốc nghiêm cấm, hề phát hiện tức khắc chém đầu, giết không tha!

A U cởi áo cưới, tháo trang sức, tóc dài rũ xuống, chui vào chăn, chờ tân lang.

Mãi không thấy động tĩnh, chỉ nghe tới góc phòng vang tiếng Tần Bắc Dương – “Quan tự tại Bồ Tát, hành thâm ban nhược ba la mật đa thì, chiêu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách...”

A U bồn chồn, tình hình gì thế này? Động phòng hoa chúc là bốn việc vui đứng đầu cuộc đời, Tần Bắc Dương lại niệm kinh Phật? Chẳng lẽ kham phá hồng trần dự định xuất gia?

Hoá ra Tần Bắc Dương nhớ tới người đẹp Bạch Nga chết ở hang đá Mạc Cao, Đôn Hoàng – Katharina Andreyevna Wolfna. Tần Bắc Dương là người đàn ông có tình có nghĩa,

làm sao quên được Tập Giai từng đối tốt với anh? Bèn niệm một đoạn “Bát nhã ba la mật đa tâm kinh”, cầu khẩn sớm ngày vãng sinh.

Tụng kinh xong, Tần Bắc Dương vén rèm giường, nhẹ tay chân nằm bên cạnh A U, quên cả cởi quần áo.

“Anh, anh ngốc thật hay đang giả ngốc thế?”

A U cười hì hì, thiên kiều bá mị, cởi áo tháo thắt lưng, giúp đỡ anh cởi quần áo, lộ ra bộ ngực đầy mỡ hôi và bắp tay vạm vỡ.

Ánh nến sáng trong, thiếu nữ thon thả, ngọc thể ngang dọc, triền miên đôi bên, không cần phải nói... Tuy không phải lần đầu tiên, nhưng anh vẫn đỏ bừng mặt, trán toát mồ hôi lấm tấm. Trong lòng mặc niệm “Hội chân thi tam thập vận” (30 bài thơ thật), miêu tả cảnh mây mưa của Trương Sinh và Thôi Oanh Oanh ở chùa Phổ Cứu – Chuyển điện lưu hoa tuyệt, đăng sàng bão khởi từng. Uyên ương giao cảnh vũ, phi thúy hợp hoan lung. Mi đại tu tần tụ, thần chu noãn canh dung. Khí thanh lan nhụy phức, phu nhuận ngọc cơ phong. Vô lực dung di oản, đa kiều ái liễm cung. Hãn quang châu điểm điểm, phát loạn lục từng từng.

Phương hỉ thiên niên hội, nga văn ngũ dạ cùng. Lưu liên thì hữu hạn, khiến quyền ý nan chung. Mạn kiểm hàm sâu thái, phương từ thế tổ trung.

Tặng hoàn minh ngộ hợp, lưu kết biểu tâm đồng. Đề phẩn lưu thanh kính, tàn đăng nhiều ám trùng. Hoa quang do nhiễm nhiễm, húc nhật tiệp đồng đồng.

Ánh nến dần tắt, ngoài cửa sổ, bình minh dâng lên, biển mây núi Thái Bạch lần nữa lộ ánh vàng... Đêm động phòng hoa chúc của Tần Bắc Dương và A U như uyên ương giao cổ trọn một đêm! Thiếu nam thiếu nữ đương tuổi thanh xuân có nên tảng thế lực vượt quá người thường.

A U ôm tân lang, mệt mỏi chìm vào giấc ngủ say, hít thở đều đều. Tần Bắc Dương lặng yên đứng dậy, đắp kỹ chăn cho tân nương, mặc vào trang phục thợ thủ công, thổi tắt nến, lặng lẽ ra khỏi phòng.

Cửu Sắc canh giữ một đêm, ánh mắt lưu ly sáng lấp lánh, dường như nói: tân lang, không cần tân nương, cần tôi để làm gì?

Suyt!

Anh dắt Cửu Sắc ra khỏi hang. Trời tờ mờ sáng, tân khách tham gia hôn lễ vẫn say giấc nồng. Ra khỏi đại điện và Triều

Thiên Môn, xuyên qua đỉnh núi Thái Bạch, vòng qua Đại Gia Hải yên tĩnh, gió lạnh thấu xương đỉnh tây bám vào, anh thành thạo tìm được lối vào mộ.

Anh đi vào mới cảm thấy cả người thoải mái, mát lạnh sảng khoái. Mấy hôm nay, tế bào ung thư trong ngực lại bốc cháy lên, nếu không nhanh chóng tiến vào lăng mộ, chỉ e hỉ sự chưa xong đã phải làm tang sự.

Qua cửa lăng mộ Thiên Vương Hồng Tú Toàn, chui qua đầu trường thú trấn mộ, đi tới địa cung Tần Thủy Hoàng. Ánh lửa giao nhân lại thấp lên, thẳng tới hoàng tràng đề thâu, có một chiếc quan tài thời Đường.

Cháu trai của Đường Cao Tông Lý Trị và nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con trai thứ sáu của Đường Duệ Tông Lý Đán, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Tân lang đêm nay không dám chui vào quan tài, sợ mang không khí và bệnh tật bên ngoài theo. Thân ở mê cung do vô số cây gỗ vàng tạo thành, Tần Bắc Dương nằm xuống tại chỗ, tựa như nằm trong quan tài 1200 năm trước, mới yên tâm nhắm đôi mắt lại.

Địa cung trên trời, quan tài triều Đường, có lẽ an nghỉ, có lẽ thiếp đi một lát, đây là đêm động phòng của Tần Bắc Dương...

Chương 18.1: Canh Mạnh Bà (1) Miễn phí

“Tân hôn động phòng cả một đêm, tới sáng háo hức chào cha mẹMặc một bộ đồ thật xinh tươi, vẽ mày hỏi chàng có đẹp không?”

Chu Khánh Du – “Tân thí thượng trưng tịch thủy bộ”

Sau ngày tân hôn.

A U tỉnh dậy, trời đã sáng, cô chưa bao giờ dậy sớm như thế! Nhoén miệng cười, bên môi vẫn còn mùi của anh. Cô sờ cơ thể mình, rồi lại sờ gối tân hôn trên giường, chỉ còn lại hơi ấm của Tần Bắc Dương... Khách khứa của Liên minh thích khách đã cáo biệt núi Thái Bạch. “Thiên sứ” Micheal cũng bắt đầu khởi hành về Mỹ, anh ta ôm chào tạm biệt Tần Bắc Dương: “Anh em, đời này nếu có việc cần, chớ quên Micheal!”

Micheal đùa, phải cải trang Cửu Sắc thành “Nghê mã” thần thú của châu Nam Mỹ. Lời nói đùa ấy khiến Cửu Sắc bị dọa lùi về phía sau, nhe nanh gầm gừ.

Núi Thái Bạch trở nên tĩnh mịch, A U ngồi canh phòng trống. Hàng đêm, Tần Bắc Dương đều trốn trong địa cung, ngủ trong quan tài của tiểu Hoàng tử. Bởi vì như thế tế bào ung thư mới không tái phát. Cửu Sắc về bên cạnh chủ nhân cũ và mới, vui quên sầu, tựa như quay lại đại mộ kỳ bí Bạch Lộc Nguyên.

Tần Bắc Dương cấm Cửu Sắc rời địa cung, đặc biệt là cấm nó đến gần A U. Có cái chết của Katjia làm gương, anh không muốn vì uy lực của mấy viên linh thạch bên trong cơ thể của tiểu thú trần mộ này hại chết một cô gái yêu mình tha thiết.

Đêm nay, anh đang ngồi trên quan tài hoàng trường đề tấu cực lớn, đằng sau lưng vang lên giọng nói từ tồn của Mạnh Bà:

“Bắc Dương! Sao cậu lại không quan tâm tới tân nương của mình?”

Tần Bắc Dương hoảng hốt đứng dậy, nhìn thấy bà lão không biết bao nhiêu tuổi, mặc áo vạt trái như áo liệm. Bà giống như tượng thần bước ra từ cổ đại, hoặc là nấu canh ở đầu cầu Nại Hà.

Đối với người phụ nữ đã trải qua sóng to gió lớn này, bất kỳ

lời nói dối hay lý do nào cũng đều phí công, Tần Bắc Dương nói thẳng: “Bà, cháu sợ cháu hại chết A U!”

“Không, cháu có tiền duyên chưa đứt!”

“Cái này...”

Tần Bắc Dương nghĩ thầm trong lòng, lẽ nào là Âu Dương Anna?

“Ta cũng có tiền duyên chưa đứt” Mạnh Bà lộ ra khuôn mặt nhăn nhoe và da chết. “Ta rót canh Mạnh Bà cho học sinh của “Trường học Thiên quốc”, để chúng quên đi mọi chuyện kiếp trước, cầm chắc kiếp sống ở Thiên quốc, làm một người sẵn thú trần mộ hoặc thích khách xuất sắc. Ta cũng thường muốn uống canh của mình nấu, nhưng mỗi lần uống xong, mọi chuyện cũ cứ hiển hiện trước mắt như máu, như nước mắt...”

Nghe đến đây, Tần Bắc Dương lúng túng nhưng thể đang đối diện với lịch sử: “Cháu cũng từng uống nhưng cũng không quên được. Bà, bà để lũ trẻ uống bát canh này không phải vì muốn chúng chuyên tâm học ở trường Thiên quốc sao?”

“Nếu con người sống như con kiến cứ vô tri vô giác thì đó là chết rồi! Thiên hạ Mãn Thanh thống nhất, bốn trăm triệu người Trung Quốc, chẳng phải đều như thế sao, có mấy người có thể mở mắt?”

“Vua cũng tính sao?”

“Vua...” Mạnh Bà là người duy nhất nhìn thấy hình dáng thực của vua Hồng Tú Toàn. “Không phải hấn”

“Thái Bình Thiên quốc, anh tài nối tiếp nhau xuất hiện, gió mây vần vũ, rung chuyển cả chính sách tàn bạo của Mãn Thanh, tiền đề của đảng Cách Mạng. Nhưng cuộc đại biến loạn cũng tạo ra biến đổi khủng khiếp. Thành hay bại, ưu khuyết điểm như thế nào cứ để đời sau đánh giá. Một ngày làm thầy, cả đời làm cha, bà, xin hãy nhận của Tần Bắc Dương một lạy”

Mạnh Bà lập tức diu cậu dậy: “Cậu mới là chủ nhân của núi Thái Bạch, thủ lĩnh của thích khách. Bà già ta không dám nhận”

“Đúng rồi, bà, cháu có một thắc mắc. Vì sao vạt áo của bà và phụ nữ trên núi Thái Bạch, bao gồm cả áo cưới của A U đều trông giống áo liệm vậy”

“Quần áo, chế độ, lịch sử, chữ viết, tị húy của Thái Bình Thiên Quốc đều không giống với các triều đại trước. Chúng ta hy vọng lập ra được một cõi mới, thay đổi hoàn toàn quốc gia

này... Sáu mươi năm một giáp, ta cũng sắp 90 tuổi rồi. Quay về lần nữa, Thiên quốc chắc chắn thất bại rồi”

“Nếu đã thế sao bà phải ở trên núi Thái Bạch?”

“Hít thở!”

“Người sống nhờ hít thở, cây sống nhờ vỏ” Tần Bắc Dương tựa như có suy tư. “Thiên quốc và Mãn Thanh, người sống ta chết, thế nào cũng có người không chịu thua giống như sĩ của những nước bị diệt vong từ xưa đến nay. Họ thà chạy tới những đảo ở nước khác trốn chạy còn hơn là làm bề tôi cho triều đại mới”

“Ta thề ta phải tận mắt nhìn triều Thanh diệt vong. Ta muốn để Thiên quốc trị vì lâu hơn Mãn Thanh”

“Mạnh Bà, bà đã làm được rồi. Ngày nay đã là Trung Hoa Dân quốc rồi”

Người khác không biết bộ mặt thật của Lư Sơn, chỉ có người ở trong núi, Mạnh Bà càng già càng hiểu: “Bắc Dương, cháu còn nhớ không? Bà làm cho cháu và A U một tờ “Hợp huy”. Chính là giấy kết hôn của hai cháu, có ghi “Tây Vương nghị chính tư” ấy”

“Tây Vương –Tây Vương Tiêu Triều Quý của Thái Bình Thiên quốc?”

“Đúng thế, ông ấy là chồng ta. Ta là Tây Vương nương”

“Chẳng lẽ ... Bà, bà chính là Hồng Tuyên Kiều nổi tiếng đó sao?”

Tần Bắc Dương tròn tròn mắt, Cửu Sắc cũng bò từ trong hoàng trường đề tấu ra.

“Đúng là cháu đọc nhiều sách có khác!”

“Xin nhận của Bắc Dương một lạ!”

Để hiểu về tâm lý, tính cách và logic hành động của đám người A U và núi Thái Bạch, Tần Bắc Dương đã bổ sung kiến thức lịch sử một lượt. Hồng Tuyên Kiều là đệ nhất tài nữ Thái Bình Thiên Quốc, xinh đẹp tuyệt trần, đứng đầu tam quân, thường dẫn trăm nữ binh đánh đâu thắng đó. Mỗi lần đại chiến, bà lạ Thượng Đế, trang điểm nhẹ rồi cưỡi ngựa, múa song đao. Cơ thể trắng nõn, quần áo màu xanh trắng đan xen như ánh trăng rơi xuống tuyết trắng, như tiên nữ hạ phàm của Thanh bình.

“Cởi áo cưỡi ngựa, mặc đồ lụa vàng sậm, đao thuật kỳ diệu, màu quần áo biến hóa kỳ ảo, toàn quân kinh hãi”

Mạnh Bà kéo Tần Bắc Dương đứng dậy. Đừng nhìn bề ngoài của bà già, tay rất khỏe, tu vi luyện tập mấy chục năm.

“Ta vốn không phải họ Hồng, tên là Dương Vân Kiều, nhưng sinh cùng thôn với Thiên Vương – thôn Phúc Nguyên Thủy của huyện Hoa, Quảng Đông. Lúc ta còn nhỏ, ta theo Thiên Vương lên núi Tử Kinh ở Quảng Tây, sau một giấc mơ tự xưng là con gái của Thiên Phụ, Thiên Vương là con trai của Thiên Phụ nên đương nhiên chúng ta kết nghĩa huynh muội. Ta đổi thành họ Hồng, trong tiếng của người Hẹ, Vân và Tuyên phát âm tương đồng, thế mới có cái tên Hồng Tuyên Kiều. Khởi nghĩa Kim Điền, chế độ Vĩnh An, Đông Vương Dương Tú Thanh, Tây Vương Tiêu Triều Quý, Nam Vương Phùng Vân Nam, Bắc Vương Vi Xương Huy, Dục Vương Thạch Đạt Khai. Ta gả cho Tây Vương Tiêu Triều Quý, mới cưới chưa đến một năm thì anh ấy bị chết trên đỉnh Ngoại Diệu, Nam Môn, Trường Sa. Ta thành quả phụ”

“Sau này khi Thái Bình Thiên quốc đến Thiên Kinh thì sao?”

“Ta làm giám sát nữ quán. Đông Vương cảm mến ta, ông ấy là một người đàn ông rất hấp dẫn. Mà ta lại thủ tiết đúng tuổi xuân, khó tránh cảm thấy cô đơn nên phát sinh tình cảm”

Mạnh Bà cười lớn, “Đến từng này tuổi cũng chẳng còn cô kỳ gì nữa. Thời kỳ Thiên quốc trước do Đông Vương quyết việc lớn, Thiên Vương không có thực quyền. Từ xưa tới nay, công cao hơn chủ thường mang tới họa sát thân. Đông Vương mấy lần diễn trò giáng đồng thuật, nói dối Thiên Phụ hạ phạm chơi khiến Thiên Vương vô cùng tức giận. Điều khiến ta tức giận chính là Đông Vương lại si mê tân khoa nữ trạng nguyên Phó Thiệu Tường”

“Nữ trạng nguyên đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc?”

“Ta hận cô ta”

Một giáp lại trôi qua, Mạnh Bà... không, là Hồng Tuyên Kiều vẫn chưa nguôi hận thù.

“Bà, bà chính là người lên kế hoạch biến cố Nam Kinh sao?”

“Ta chỉ là một cô gái, nào có bản lĩnh thế? Coi ta là Võ Tắc Thiên chắc? Ta chỉ là quân cờ đáng thương trong trận đại diệt. Ta khuyên Đông Vương làm tiệc ăn mừng Bắc Vương Vi Xương Huy, Vi Xương Huy tranh thủ cơ hội mưu hại Đông Vương, tẩm máu phủ Đông Vương, giết hai vạn người từ già trẻ trai gái”

“Bà có áy náy không?”

“Ta có lỗi với Đông Vương, cũng có lỗi với Thiên quốc, đây là bước ngoặt khiến chúng ta từ thịnh thành suy... Bắc Vương

phản loạn bị giết, Dục Vương tức giận bỏ đi, dù có Trung Vương, Anh Vương, Can Vương trung dũng tài năng, triều Thanh vẫn có các lương tướng danh thần như Tăng Yêu, Lý Yêu, Tả Yêu, cuối cùng đã đánh bại Thiên Kinh”
“Có truyền thuyết là bà đã theo giáo sĩ phương Tây đến San Francisco, Mỹ lưu vong, hành nghề y”
“Không có...”

Chương 18.2: Canh Mạnh Bà (2)

Mạnh Bà nói tiếng Quảng Đông “Thiên Kinh bị rơi vào tay giặc, ta bảo vệ con Thiên Vương phá vòng vây ra. Chạy đến địa giới Giang Tây, thể thân của con Thiên Vương bị quân Thanh bắt. Ta hóa trang trà trộn vào thành Nam Xương, ta trốn trong đám người vây xem lăng trì. Người hầu đó từ đầu tới cuối cứ khẳng khẳng tự xưng mình là con Thiên Vương Hồng Thiên Quý Phúc, còn cầu xin Thanh Yêu, nói mình sẽ thành tâm công hiến cho Hoàng đế triều Thanh. Nguyên đọc sách Khổng Mạnh, thi Tú tài, thậm chí còn muốn đòi vợ. Buồn cười là ban đầu Thiên Vương vì thi trượt Tú tài Quảng Châu nên mới đi con đường Thiên quốc”

“Cháu hiểu rồi, không phải cậu ta thực sự xin hàng mà chỉ muốn mê hoặc triều Thanh, thể hiện mình là con Thiên Vương thật, là trung thần thật!”

“Cậu thiếu niên ấy bị buộc lên xe bò, bị đóng lên cột bởi bốn chiếc đinh dài. Dao phủ cắt mỗi lần mười nhát, mỗi lần lại vang lên tiếng la thất thanh. Cắt từ hai vú trước, sau đó đến hạ bộ, từ sớm đến tối, trưa còn dứt cháo loãng cho cậu ta, tránh cậu ta bị chết sớm. Cậu bé bị cắt hơn ngàn dao, nội tạng và ruột sau khi mổ bụng đều được người dân mua với giá cao. Cậu thiếu niên bị chịu hành hình kêu rên thảm thiết, cả Nam Xương dường như có thể nghe thấy tiếng kêu ai oán đó...”

Mạnh Bà rơi lệ trên khuôn mặt già nua, Tần Bắc Dương móc ra chiếc khăn tay mà A U tặng, lau nước mắt cho Hồng Tuyên Kiều.

“May là canh Mạnh Bà rất tốt! Uống vào có thể quên mọi sự khổ đau”

“Cuối cùng, thiếu niên máu thịt lẫn lộn, đã kêu rên cầu nguyện trong lúc bị đao phủ cắt thịt: Thiên Phụ cứu con!” Mạnh Bà cất giọng nói giống tiếng thét của thiếu niên. “Ta mạo hiểm thi triển ám khí trong đám người, ba cây châm đâm vào tim của cậu thiếu niên, giúp cậu ấy chết ngay tại trận, thăng thiên, giải thoát khỏi sự thống khổ. May mà lũ đao phủ không phát hiện.

Chúng ném bộ xương của “con Thiên Vương” cho chó hoang cắn xé...”

Tần Bắc Dương thở dài: “Các triều đại đế vương Trung Quốc cũng không ít những người chết oan, nhưng bị lãng tri đến chết chỉ có một người, đó chính là Hồng Thiên Quý Phúc, con trai Thiên Vương của Thái Bình Thiên quốc. Vị thiếu niên thể thân này đã tạo ra kỷ lục đó”

“Ta bảo vệ con Thiên Vương thật, chạy nghìn dặm, trốn vào núi Thái Bạch. Từ đó về sau, hàng năm đều tổ chức “Lễ thăng thiên” để tượng niệm vị anh hùng thiếu niên này”

Mạnh Bà thút thít hồi lâu, Tần Bắc Dương dìu bà đứng dậy: “Chuyện cũ nếu được như làn khói? Rõ ràng nó chỉ có thể như làn khói thôi!”

Lão bà bà hơn 80 tuổi, lấy một hộp sắt từ trong ngực, mở khóa. Có một cuộn lụa màu vàng, bên trong bọc một nhúm tóc đen nhánh.

“Đây là...”

“Tóc của Thiên Vương” Mạnh Bà run rẩy cầm một sợi tóc thò lên. “Đêm trước biến cố Thiên Kinh, Thiên Vương cho gọi ta vào cung, cầu xin ta cứu Thiên quốc, rồi cắt tóc tặng ta”

“Người xưa nói, cắt tóc như cắt đầu. Thiên Vương làm thế là muốn giao tính mạng và tài sản cho bà rồi”

“Đoạn tóc này ta đã giữ hơn 60 năm rồi, cũng chính là sự tương tư cuối cùng khi ta sống”

Mạnh Bà lấy đoạn tóc kê lên má như thể có thể ngửi được mùi của Thiên Vương khi còn sống... Tần Bắc Dương trầm nghĩ, Hồng Tuyên Kiều và Thiên Vương Hồng Tú Toàn chỉ là huynh muội trên danh nghĩa. Nghe nói trong phủ Thiên Vương xa xỉ vô cùng, mỹ nữ khắp nơi, có lẽ họ cũng từng có tư tình riêng? Dù sao, lúc bà còn trẻ cũng là đệ nhất mỹ nhân của Thiên quốc.

“Sống đến ngàn này tuổi rồi, có tương tư hay không cũng chẳng quan trọng” Mạnh Bà tựa đầu vào vai Tần Bắc Dương, giọng nói bỗng dịu đi: “Ai cũng có tiền duyên khó bỏ, dù là 20 tuổi hay là 80 tuổi? Nhưng người trước mắt thì phải trân trọng!”

“Bà, cháu hiểu rồi. Lần này bà tới tìm cháu, kể cháu nghe nhiều bí mật như vậy đều là vì A U! Muốn cháu bỏ hết tất cả mà sống hạnh phúc cùng cô ấy...” Tần Bắc Dương đứng lên, quay về phía hoàng trường đề tầu hàng giả của Tần Thủy

Hoàng hít sâu một hơi. “Được rồi, cháu đi tìm A U!”

Anh lập tức cáo biệt Mạnh Bà, ra lệnh cho Cửu Sắc tiếp tục bầu bạn cùng quan tài tiểu Hoàng tử, tự mình ra khỏi mộ.

Quay về tân phòng ở hang động trên vách núi, A U đang trang điểm, động tác nhẹ nhàng. Bỗng một bóng đàn ông xuất hiện trong gương.

“Anh!” Cô bỏ bút hóa trang xuống, nắm tay anh, “Quả nhiên anh đã quay lại rồi”

Tần Bắc Dương trong gương ngượng ngùng: “Anh xin lỗi, em gái A U”

“Em thật sợ mình sẽ bị hắt hủi chốn khuê phòng. Chúng ta đã là vợ chồng rồi, anh nên gọi em thế nào?”

“Em gái A U!” Anh thở ra hơi thở có mùi địa cung, “Chúng ta gặp nhau bên cạnh địa cung của Hoàng đế Quang Tự, nếu không có đêm đó sẽ không có ngày hôm nay, anh vẫn gọi em là em gái đi!”

“Ừm...” A U cười có chút thất vọng, cô vốn mong chờ những cách xưng hô như “phu nhân”, “nàng dâu”, “mẹ nó” thậm chí là “vợ”. “Em gái cũng được! Anh trai em gái, chúng ta cứ thế sống cả đời! Tương lai nếu em chết rồi, anh cứ ném xác em xuống vực để cho thịt nát xương tan, đến từ tự nhiên thì về tự nhiên thôi”

“Đang tân hôn, em nói mấy lời không may đó làm gì?”

“Chỉ cần ở cùng anh thì dù chỉ chốc lát A U cũng vui vẻ, dù chỉ một lát sau là chết cũng không hối tiếc!” A U cắn tai anh, hơi thở như hoa lan. “Đã lâu rồi anh chưa ôm em đó”

Tần Bắc Dương nhón nhạo trong lòng, ôm eo cô nhấc lên.

Đêm nay, cô cực kỳ điên cuồng, anh cũng thế...

Trời còn chưa sáng, Tần Bắc Dương cảm thấy cô đơn, khoác thêm chiếc áo thợ mộ rồi xuống giường. A U ôm lấy eo anh từ phía sau, tựa cằm lên vết bớt sừng hươu ở sau gáy. “Anh, em không cho anh đi”

“Sao anh nỡ bỏ em mà đi chứ?”

“A U còn một món quà tặng anh”

Cô lấy từ dưới bàn trang điểm ra một rương nặng chịch, bên trong chất đầy những thỏi vàng... dường như bị vàng lóa mắt, Tần Bắc Dương phát hiện ra mỗi thỏi vàng đều khắc chữ tiếng Nga. Rương này phải cỡ 10kg, trị giá mấy trăm ngàn đồng bạc.

“Vàng của Sa Hoàng”

Trong lăng mộ đá lớn Issyk-Kul, mỗi rương nặng 100kg x 5000 rương. 500 tấn vàng.

“Đúng thế, vì 500 tấn vàng này mà A Hải đã mạo hiểm phản loạn, thân bại danh liệt”

“Chờ chút... em gái A U, em đừng nói cho anh biết vàng giấu ở đâu đó”

“Vàng giấu ở một nơi tuyệt đối an toàn, em sẽ không dễ dàng nói cho bất kỳ ai biết”

“Số vàng này không thuộc về chúng ta, sớm muộn gì cũng phải trả người ta”

“Trả cho ai? Người Nga sao? Không...” A U cầm một thỏi vàng, “Nếu số vàng này vào tay anh, anh sẽ có thể hoàn thành hoài bão”

“500 tấn vàng, giàu có vô cùng. Đúng là có thể dùng để làm việc lớn”

Tần Bắc Dương vô tình để lộ ra lời từ đáy lòng, A U nói tiếp:

“Anh, chúng ta là vợ chồng, của em cũng là của anh”

“Trong bát tự của anh nghe nói có đường tài vận tốt, nhưng anh chỉ muốn có một ngôi mộ cổ có thể nương thân hít thở, sống qua ngày là được! Dù có núi vàng biển bạc thì có thể thế nào?”

Cô dùng ngón tay chặn môi anh lại: “Cảm ơn anh đã hoàn thành tâm nguyện cho A U. Anh là người định mệnh lựa chọn để làm việc lớn. A U chỉ là một cô gái yếu đuối, chỉ mong anh công thành danh toại”

“Em biết tâm nguyện của anh là gì không?”

“Năm đó, Thiên Vương khởi nghĩa Kim Điền, không phải vì muốn diệt yêu quái trong thiên hạ, đuổi lũ nước ngoài về nước, lập Trung Quốc mới sao? Triều Thanh dù đã chết nhưng Trung Hoa Dân quốc chẳng qua chỉ là đối canh không đối thuốc. Nói thật là, quân phiệt hỗn chiến, dân chúng lầm than, còn không bằng các tỉnh độc chia cắt thời Thanh”

“A U, em đúng là con gái của Thiên Vương, nhìn thấy thời cuộc, hơn xa rất nhiều người có học mà cổ hủ”

A U 18 tuổi đặt vàng về rương, nắm tay anh nói: “Anh, anh sinh ra trong địa cung, lớn lên vào mùa thu thời loạn, mang tuyệt kỹ gia tộc thợ mộ, lại còn là người đầu tiên tốt nghiệp “trường Thiên quốc”, nắm giữ tài năng và học vấn tài giỏi, ắt sẽ là rồng bay khắp thiên hạ”

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, trước mắt hiện ra sông lớn

mênh mông... “Được rồi, anh đã nghĩ ra rồi. Công dụng thực sự cho số vàng này”

Chương 19.1: Từ biệt cầu Cam lần nữa (1)

Năm 1921, mùa thu ở nước AnhĐảo Anh cổ xưa, trôi dạt biết bao thế kỷ ở giữa châu Âu và đông bắc Đại Tây Dương, trải qua sự chinh phạt của quân đội Caesar, sự dày xéo của hải tặc Viking, lễ đăng quang oai hùng của người Nomanni, dã tâm của vua Richard I, cùng với đoạn kết của vua Richard II, nó chào đón cách mạng vinh quang oai hùng và đẹp đẽ. Sự khác biệt của văn hóa châu Âu, chúa tể của bốn đại dương, sau cách mạng kỹ nghệ là đến thế kỷ của nước Anh. Than đá xứ Walves đã đưa tàu hơi nước đến cho đế quốc Ấn Độ của nữ vương, công xưởng Lancashire bán tháo vải bông cho người Trung Quốc, đại bác của Neil Alden Armstrong không ngừng rền vang khắp mọi góc ngách của trái đất. Con sư tử tưởng chừng như bất bại này, mặc dù mấy năm trước đã chiến thắng dân tộc Đức hùng ung, lại đang dần dần mất vương miện.

Sâu trong thảo nguyên âm áp phía đông nước Anh, có con sông Cam chảy êm đềm, vòng hình cung lớn qua vô số cây cầu, từ đó đặt tên là thành phố Cambridge.

Trên mặt sông lững đặng vài con thuyền đáy phẳng, cần những chiếc sào dài để chèo, giống ngư phủ miền Nam Trung Quốc, chèo qua nước Anh mờ sương. Giờ phút này, người lái đò chính là một người Trung Quốc, khoảng 30 tuổi, mặc một chiếc gile da, đội mũ beret kiểu Sherlock Holme, chiều cao cũng không thua kém người châu Âu là mấy. Lũ thiên nga trắng kết thành bầy, nghênh chiếc cổ dài lên chỉ để ngắm nhìn dung mạo người đàn ông đẹp trai này.

Một cô gái nhìn thẳng anh. Năm đó, cô 17 tuổi, mặc một chiếc sườn xám tà chéo hoa nhí, cắt tóc vuông, tay chống cằm.

Người cô bị ánh hoàng hôn nhuộm một lớp ánh sáng vàng.

Trên thuyền có hai người đàn ông, một người còn rất trẻ, không quá 20 tuổi, không có ria mép, mặc một chiếc áo dài Mông Cổ, đó chính là tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Tư Đa La Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhĩ. Là nghị viên quốc hội trẻ tuổi nhất Trung Hoa Dân quốc, anh ta đại diện chính phủ Bắc

Dương đến thăm đế quốc Anh, tiện thể ngồi xe lửa từ Luân Đôn đến đây thăm bạn cũ ở phòng thí nghiệm vật lý lý luận của đại học Cambridge.

Người còn lại, khoảng 24, 25 tuổi, mặc đồ Âu, đeo kính gọng vàng, trông rất nho nhã, để ngôi giữa gọng gàng, tay cầm một quyển triết học Russell.

Cô gái ngẩng đầu lên nhìn chàng trai chèo thuyền nói: “Anh Hưng Thịnh, sao anh lại chỉ thích mỗi môn vật lý thế?”

Lý Hưng Thịnh thu cái sào lại, ngồi khoanh chân trên đầu thuyền: “Trừ vật lý ra, anh còn rất yêu lịch sử nữa. Nửa năm trước, anh làm trợ lý cho ngài Sven Hedin, thám hiểm gia người Thụy Điển nữa đó. Bọn anh đi qua hơn nửa con đường tơ lụa, còn du lịch tới sa mạc Tân Cương, thậm chí còn vào sâu trong La Bố Bạc và thành cổ Lâu Lan kia”

“Anh đã tới hang Mạc Cao của Đôn Hoàng chưa?”

“Tất nhiên rồi!” Tiểu Quận vương chen vào, người đẹp ở bên đương nhiên phải thể hiện một chút, “Tôi có thể làm chứng! Bản vương cũng đi cùng, nguy hiểm khôn cùng, đủ để viết mười quyển sách!”

Cô gái lại chẳng để tâm đến nghị viên quốc hội trẻ tuổi, tiếp tục nhìn vào đôi mắt mê người của Lý Hưng Thịnh: “Kiến trúc và hang có đẹp không?”

“Đẹp khôn tả! Chỉ tiếc là báu vật giấu trong hang đã bị tàn nát ra nước ngoài” Nụ cười của Lý Hưng Thịnh mê người, anh ta thò tay xuống dòng sông Cam, ngỗng trắng, vịt cổ xanh líu ríu bơi tới. “Tiểu thư Huy Nhân, cô cũng yêu văn học và kiến trúc cổ sao?”

Huy Nhân cười hì hì: “Tôi muốn học kiến trúc”

“Có chí khí! Nhưng cô là con gái, sao không học mấy môn xã hội ấy?”

Cô sờ môi, có ý trách móc: “Con gái thì sao? Kiến trúc cổ ẩn sâu trong rừng hay giữa chốn nhân gian, cũng đều là báu vật mà khuê nữ chưa biết chứ bộ. Nếu không trân trọng, tự khắc sẽ bị đổ nát, dần dần trở thành tro bụi”

“Đến từ cát bụi thì cũng về cát bụi mà!”

Người đàn ông trẻ tuổi cùng thuyền, cuối cùng cũng lên tiếng sau hồi lâu im lặng.

Tiểu Quận vương cười: “Chí Ma lão đệ, cậu lại muốn ngâm thơ sao?”

“Không, điều tôi nói là triết học. Tôi vốn muốn bái ngài Sven

Hedin làm thầy mà không được, may mắn được ngài Dickinson giới thiệu đến đại học Cambridge làm sinh viên đặc biệt. Rảnh rỗi không có việc gì, đành phơi nắng trên sân cỏ, nhìn đỉnh Goth của giáo đường từ trên cầu...”

Thuyền đi tới đây, Chí Ma lão đệ, em gái Huy Nhân, còn cả Lý Hưng Thịnh và tiểu Quận vương đều nhìn về phía cầu King được xây năm 1819. Phía bên phải cách sân cỏ là trường Đại học King và giáo đường. Trên đỉnh Goth, có một vật kỳ lạ màu đen bay tới.

“Đây... là máy bay gì vậy?”

Chí Ma lão đệ hoảng hốt đẩy gọng kính, tất cả mọi người trên sân cỏ đều ngửa cổ lên, trầm trồ nhìn ác ma hoặc thiên sứ bốn cánh bay lượn trên không trung.

“Đây không phải máy bay, nó là thú trần mộ”

Lý Hưng Thịnh thầm tính toán trong lòng, giờ cái sào khươ khươ.

“Thú trần mộ?” Huy Nhân ghé vào anh ta hỏi: “Thú trần mộ trong mộ cổ Trung Quốc?”

“Em gái, em quả là có thiên phú trong việc xử lý văn vật và bảo vệ kiến trúc cổ!”

Huy Nhân tò mò ngẩng cổ lên nhìn con thú trần mộ bay lượn trên bầu trời của cầu Cam: “Bố em nói, lúc Hội nghị hòa bình ở Paris 2 năm trước, từng có ba con thú trần mộ đại chiến trong cung điện Versailles, suýt chút ám sát ba người cầm đầu”

“Lệnh tôn Lâm Trường Dân nghe báo nói là đại anh hùng của phong trào ngũ tứ” Tiểu Quận vương lại bắt đầu khoe khoang.

“Ta cũng là người chứng kiến ở Versailles. Con trên đầu chúng ta chính là một trong ba thú trần mộ! Nó tên là Thiên Sứ Bốn Cánh!”

“Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh?” Chí Ma lão đệ nói chen vào. “Cái tên này nghe có mùi Cơ đốc giáo cổ và Babylon cổ”

“Đúng thế, chủ mộ của nó chính là Cảnh giáo đồ thời Đường”

Hai cánh của Thiên Sứ Bốn Cánh chớp nhoáng lướt qua, thú trần mộ bay vụt lên trời giữa thanh thiên bạch nhật. Một chiếc khinh khí cầu không có cánh rất lớn xuất hiện, bên ngoài vỏ hình con thoi có vẽ hoa văn tròn tiền của Thiên Viên. Lý Hưng Thịnh đã biết ai đang điều khiển thú trần mộ và khinh khí cầu. Chỉ một lát sau, thú trần mộ đáp xuống sân bóng của đại học King Cambridge, có rất nhiều sinh viên xung quanh vây xem nhưng không ai dám đến gần. Bởi bên trong Thiên Sứ Bốn

Cánh phát ra tiếng động cơ ầm ỹ, tỏa ra nhiệt lượng thiêu đốt người.

Đồng thời, chiếc khinh khí cầu cũng đáp xuống sân, thả thang dây xuống. Có người chậm chậm trèo xuống, nhảy xuống bãi cỏ rồi ngã nhào, vỗ mông đứng lên, vẫy tay với con thuyền nhỏ trên sông Cam.

“Anh Hưng Thịnh, đây là người Trung Quốc đó. Hình như đang vẫy tay với chúng ta?”

“Đúng thế, người này là bạn tốt của tôi. Tiền Khoa ở Hồ Châu. Tôi phải hẹn cậu ấy tới Cambridge đó!”

Dưới khinh khí cầu có mấy kỹ sư châu Âu phụ trách trông coi và bảo vệ thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh. Tiền Khoa mặc đồng phục làm việc, đeo cặp kính dày như đít chai, chạy như bay đến bên bờ sông Cam, chào Lý Hưng Thịnh: “Tiền sĩ Lý, tôi không tới muộn chứ?”

“Bay thẳng từ Đức qua đây à?”

“Đúng thế, chúng tôi bay qua sông Rhine, biển Hà Lan, xuyên qua Bắc Hải, đến bờ biển Đông nước Anh”

“Đó chính là con đường mà Trung Đức oanh tạc Anh Quốc ở đại chiến Thế Giới!”

Lý Hưng Thịnh kéo Tiền Khoa lên thuyền, tiểu Quận vương vốn quen biết anh ta, lần lượt giới thiệu hai người đồng bào Trung Quốc: “Lady first, đây là cô Lâm, thiên kim của ngài Lâm Trường Dân nổi tiếng, cũng chính là cháu ruột của liệt sĩ Lâm Giác Dân. Vị này là ngài Từ, là người Triết Giang, gia tộc Hải Ninh danh giá, sở trường của cậu ấy là viết thơ mới”

“Ngài Từ, chú tôi cũng là một người học văn, chính là chú Giáo sư Tiền Huyền Đồng của Đại học Bắc Kinh đó”

“Ngưỡng mộ đã lâu!”

Chí Ma lão đệ gặp phải con cháu nhà danh môn, nghị viên quốc hội và Giáo sư Cambridge, phần kiêu ngạo lúc trước cũng tiêu tan.

“Mọi người ngồi chắc vào!”

Lý Hưng Thịnh lại cầm cái sào, thuyền chui qua vòm cầu King, xuôi theo dòng và bè nước sông Cam.

Dưới ánh hoàng hôn vàng ruộm tỏa khắp nơi, bỏ bóng lên phong cảnh điền viên. Huy Nhân 17 tuổi, bàn tay mảnh khảnh lướt trên nước, nhìn bộ dạng chèo thuyền của Lý Hưng Thịnh, cười ngây ngô, ánh mắt chờ mong...

Vườn trường, khu phòng học, viện nghiên cứu, thư viện và

phòng thí nghiệm đều nằm ở hai bên bờ sông Cam. Chí Ma lão đệ mới đến Cambridge chưa được mấy ngày, Lý Hưng Thịnh đã học ở đây 10 năm: “Các vị, mời mọi người ngắm Đại học Trinity bên tay trái, đây là một trong số những trường đại học nổi tiếng nhất ở Cambridge. Ngôi trường này cũng là nơi có kiến trúc và sân đẹp nhất Cambridge. Isaac Newton cũng tốt nghiệp ở đây”

Trời đã ngả tối, con thuyền nhỏ đi qua cầu Toán Học. Nghe nói đây là thiết kế của Newton, chưa dùng một chiếc đinh nào mà chỉ dùng gỗ khảm.

Chương 19.2: Từ biệt cầu Cam lẫn nữa (2)

Tiền Khoa 21 tuổi nói thêm: “Đây chẳng phải kết cấu kiểu cái mộng của thợ mộc Trung Quốc sao? Bậc thầy Newton chẳng qua cũng chỉ có thế!” “Cũng không hẳn! Khoa học và kỹ thuật là hai khái niệm. Khoa học hiện đại bắt nguồn từ văn hóa phương Tây, nguồn gốc từ Hy Lạp cổ. Hưng Thịnh lấy thiên văn làm ví dụ, châu Âu từ xưa đã cố giải thích tất cả các hiện tượng thiên văn được ghi chép, rồi dùng toán học để diễn giải hiện tượng thiên tượng của tương lai, rồi lại thông qua thực nghiệm để chứng minh. Từ Ptolemaeus của thuyết địa tâm Hy Lạp cổ, cho tới Newton vĩ đại, dù là theo đuổi quan niệm học thuật nào cũng đều theo đạo lý này. Không có ngoại lệ”

Em gái Huy Nhân nhìn về phía Lý Hưng Thịnh nói: “Em hiểu rồi, khoa học không phải là thứ vô ích, càng không phải thứ gia truyền, mà là một hệ thống mô hình suy luận và thực nghiệm đầy đủ”

“Nhà triết học người Đức, Ăng-ghen từng nói, kết cục của thời Trung Cổ là không thể không liên hệ tới sự thất bại của Constantinopolis. Thời đại mới lại quay về người Hy Lạp mà bắt đầu... Nếu lý luận khoa học lịch sử muốn nghiên cứu những lý luận phát sinh và lịch sử phát triển của chúng ta ngày nay, không thể không quay về người Hy Lạp” Lý Hưng Thịnh tự kết luận một câu, “Tinh thần này của Hy Lạp cổ, suối nguồn của khoa học phương Tây, vừa hay văn minh phương Đông không có”

Tiền Khoa cười gật đầu, rót cục anh ta cũng là kỹ sư: “Tiền sĩ Lý, tôi hiểu được những gì anh nói. Dù Trung Quốc có thể có những thợ mộc tinh xảo nhưng không thể đưa kỹ thuật của mình thành khoa học, vì còn thiếu hệ thống hoàn chỉnh”

“Đúng thế, science – khoa học là gì? Khoa học không phải là tín ngưỡng, cũng không phải đạo đức, càng không phải tay nghề thủ công, mà là bằng chứng. Khoa học là một dàn thái độ, quan điểm và phương pháp, thành lập hình thức với thế giới quan, tổ chức hệ thống nhận thức có tuần tự để phán đoán,

rồi phải thông qua những bằng chứng thí nghiệm và nhìn nhận lại. Nếu chỉ là nghĩ không, thì kỹ thuật tài giỏi, hay là máy móc nổi tiếng một thời cũng không được gọi là khoa học”

Trăng treo tuốt phía trên của sông Cam, trước mặt là cầu Than Thở của trường Cao đẳng St. John, chiếc cầu kiểu khép kín này được mô phỏng theo cầu Than Thở ở Venice.

“Vây thú trần mộ có được tính là khoa học không?”

Tiểu Quận vương đột nhiên hỏi một câu làm cả thuyền im lặng, thật giống với sự tĩnh mịch đêm tối của sông Cam, hồn nhiên nhưng lại ẩn chứa sát khí.

“Bản chất của thú trần mộ là khoa học, thậm chí là khoa học vượt xa thời đại phát triển, nhưng tư tưởng hướng dẫn của nó lại phi khoa học”

Lý Hưng Thịnh lại thu sào lên, ngồi khoanh chân trên thuyền, đôi mắt nhìn về phía cửa sổ xinh đẹp trên cầu Than Thở, tựa như con báo trốn dưới ánh trăng.

“Lý giải thế nào?”

“Mọi người đều rõ ràng – Tiên Khoa, anh điều khiển thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh từ châu Âu đến Anh. Hai năm trước, chúng ta còn đuổi theo hành tung của thú trần mộ này vượt sông vượt núi, nó hạ cánh khẩn cấp xuống một đảo băng ở Bắc Cực, còn suýt chết. Còn có cả thú trần mộ Cửu Sắc của tiểu Hoàng tử Triều Đường, cả thú trần mộ Mười Sừng Bảy Đầu của An Lộc Sơn kiêu hùng nữa. Uy lực của chúng không phải từ huyền học, chỉ cần nghiên cứu tỉ mỉ, thông qua các phương pháp khoa học diễn giải và thí nghiệm, sớm muộn cũng tìm ra nguyên lý dù là nguyên lý hay cái gọi là linh hồn. Tôi cũng không phản đối đạo lý “Thế máy móc có linh hồn””

Tiểu Quận vương hỏi tiếp: “Sao lại nói là tư tưởng hướng dẫn không phải khoa học?”

“Có thể, chỉ có truyền nhân của tộc thợ mộ hoàng gia – Tàn Bắc Dương, mới rõ điểm trọng yếu của thú trần mộ. Đây cũng chính là đặc điểm của tất cả các nghề cổ của Trung Quốc, cha truyền con nối trong gia tộc, truyền cho nam chứ không cho nữ, truyền trong tộc không truyền ra ngoài. Một khi gia tộc đoạn tuyệt thì nghề cũng mất”

“Người ta thường nói: Dạy trò, dối thầy! Trên có chế tạo thú trần mộ, dưới có sửa bòn cầu cũng đều là đạo lý này” Tiên Khoa cười khỏ, “Cũng khó trách, chúng ta chỉ có thể nhìn thấy những ký ức của kỹ thuật tinh xảo trong sách cổ, ví dụ như nỏ

hay ngựa gỗ của Gia Cát Lượng, còn đồ thật thì...”

“Chỉ có thể đào mộ Gia Cát Lượng mới thấy thôi!”

Huy Nhân nũng nịu kêu: “Anh Hưng Thịnh, hóa ra anh là kiểu Tiến sĩ Cambridge như thế! Em ghét nhất giấc trộm mộ, và cả đâm phá hoại cổ vật nữa”

“Ở Trung Quốc, nhiều kỹ thuật bí mật đều dùng phong thủy, bát quái, chu dịch, âm dương, ngũ hành, thậm chí là cả tam giáo...Không thể nói là mê tín ngu muội, nhưng dù sao cũng là phi khoa học, không thể thí nghiệm để chứng minh. Mọi người nói xem chứng minh thế nào, Thái Bình Thiên Quốc thất bại vì triều Thanh đã đào mộ tổ của Thiên Vương Hồng Tú Toàn ư? Vì sao lăng tẩm của hoàng gia triều Thanh vẫn bình yên vô sự tới nay, nhưng Đại Thanh vẫn bị diệt vong?”

Tiểu Quận vương dự đoán: “Lăng mộ Đại Thanh chỉ e sẽ gặp tai họa trong vài năm nữa!”

“Đối với ngài Cô Hồng Minh và La Chấn Ngọc thì Đại Thanh vẫn chưa chết!”

Cuối cùng, Chí Ma cũng tiếp lời được, tiện thể ngắm nhìn em Huy Nhân dưới ánh trăng, dù cho vợ cậu ta mới đến Luân Đôn.

Lý Hưng Thịnh lơ đãng nói: “Không thể nói người Trung Quốc hoàn toàn không có tinh thần khoa học, thời Xuân Thu Chiến Quốc cùng thời với Hy Lạp cổ, cùng là những nước nhỏ bị chia rẽ, tư tưởng người khổng lồ được nhân lên gấp bội. Một bên là văn minh thương nghiệp biển, một bên là văn minh nông canh. Mà chúng ta tiếp cận gần nhất với người tập hợp tư tưởng “Trường phái nguyên tử” của Democritos, “Logos” của Heraclitus, Aristoteles. Đó chính là Mặc Tử”

“Mặc Tử?”

“Người cha đỡ đầu thợ mộ vĩ đại nhất Trung Quốc, chỉ tiếc là tư tưởng của ông bị cấm đoán, đến cả những kỹ thuật vĩ đại của ông không thể truyền ra ngoài. Trung Quốc không có đất cho khoa học hiện đại phát triển”

Tiền Khoa vỗ ngực: “Ai u! Nhắc đến Mặc Tử và thợ mộ, tôi nhớ Tần Bắc Dương quá, nghe nói cậu ấy vẫn còn sống”

“Đúng thế, năm ngoái tôi gặp cậu ấy ở Tân Cương và Đôn Hoàng”

Huy Nhân mù mờ hỏi: “Tần Bắc Dương mà các anh nói là ai?”

“Người giữ bí mật của thú trần mộ”

“Thú trần mộ là gì?”

Lý Hưng Thịnh cười nhếch mép: “Năm giữ bí mật lăng mộ và thiên hạ Trung Quốc”

“Các vị, đêm dạo sông Cam, phong cảnh tuyệt đẹp, nói tới thú trần mộ và khoa học giống như “Thuyền đêm” của Trương Đại” Chí Ma duỗi chân, tựa vào thuyền, tay để sau gáy, trong mắt chỉ còn ánh trăng trên thuyền, “Đợi tiểu tăng duỗi chân”

“Chí Ma lão đệ, cậu đang chê cười chúng tôi không biết lời nói nhảm của Đàm Đài Diệt Minh sao?” Không khí trên thuyền trở nên ngại ngùng, Lý Hưng Thịnh cười lớn: “Không sao, không sao! Chưa biết thì hỏi, muốn giỏi phải học – việc gì cũng phải học trước rồi mới biết được”

“Ai yo, lá cây đều rụng hết cả rồi” Một chiếc lá khô rụng trên đầu Huy Nhân, giống Lâm muội muội buồn thu sầu xôn trong vườn. “Rụng một chiếc lá biết thu tới, cảnh đẹp như này sắp mất rồi”

“Tiến sĩ Lý, để tôi chèo thuyền cho!”

Chí Ma trèo lên đầu thuyền, Lý Hưng Thịnh chỉ cậu ta giữ thăng bằng, chẳng may rơi xuống sông Cam, đêm tối khó vớt. Chiếc sào dài chèo vài cái, đập vào bụi lau bên sông làm mấy con thiên nga trắng sợ hãi, bay lên trời.

Huy Nhân ngâm nga bài “Như mộng lệnh” của Lý Thanh

Chiêu: “Nhớ buổi chơi đình bên suối,

Say khướt chiều về quên lối.

Hứng tận quay mũi thuyền,

Lạc vào vùng sen đi mãi.

Bơi vội,

Bơi vội.

Nhớ nhác cò bay trên bãi”(1)

(1) Bản dịch thơ của Nguyễn Xuân Tảo trên thiviennet

“Hay!”

Bốn người đàn ông trên thuyền đều vỗ tay cho cô.

Chí Ma nhìn bầu trời mà đàn thiên nga vừa bay qua, ánh trăng âm ỉm, thi thoảng lấp lánh ánh sao. Cậu ta liếc ngâm nga:

“Tôi cầm sào tìm mộng

Bơi đến mảnh cỏ xanh

Chở đầy thuyền sao sáng

Ngân nga khúc thủy hành

Nhưng giọng ca ghen hằn

Sênh tiêu tiễn biệt ơi

Đêm hè nay yên ắng

Cầu Cam chẳng cất lời

Tôi ra đi lặng lẽ

Hết như lúc đến đây

Tay áo tôi vẫy nhẹ

Không vương một đám mây”

Nghe thấy “Nhưng tôi không thể hát” cùng với “Trầm mặc”,

Huy Nhân định hát “Tống biệt” của Lý Thúc Đồng, nhưng

cũng chỉ mím môi, trôi theo dòng sông, tựa như cả trời sang

đều rơi xuống sông Cam, chở một thuyền người chìm nổi...

Sớm ngày hôm sau, Huy Nhân rời khỏi Cambridge, cô phải về nước cùng với cha cô – Lâm Trường Dân.

Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, Tiền Khoa đứng ở cửa

trường Đại học King Cambridge vẫy tay tạm biệt. Chí Ma thuê

một chiếc xe ngựa đưa cô ra ga tàu.

Mùa thu nước Anh xào xạc lá rụng, những chiếc lá rụng bay

tới trước cửa. Theo lịch cũ của người Trung, hôm nay là ngày

1 tháng 10, tiết Hàn y.

Trên bãi cỏ của trường Đại học King, thú trần mộ Thiên Sứ

Bốn Cánh và khinh khí cầu hình đồng tiền của Thiên Viên, có

một người đến đưa một bức điện báo. Lý Hưng Thịnh đọc

luôn bức điện báo bằng tiếng Anh, đại ý là muốn mời anh tới

Thượng Hải, lộ phí và vé thuyền đều đã được gửi bưu cục tới.

Ký tên điện báo – Tần Bắc Dương.

Tiền Khoa cũng cau mày nói: “Mấy ngày trước, tôi cũng nhận

được một bức điện báo tương tự ở Đức, cũng của Tần Bắc

Dương gửi tới”

“Thật trùng hợp!” Tiểu Quận vương gật đầu nói, “Hôm qua,

tôi cũng nhận được điện báo tương tự ở Luân Đôn! Mời tôi

đến Thượng Hải”

Thượng Hải! Thượng Hải!

Chương 20.1: Thượng Hải!

Thượng Hải! (1)

Năm thứ 10 Dân Quốc, 23/11/1921, tiết Tiểu tuyết, đây chính là sinh nhật dương lịch của Tần Bắc Dương. Sinh nhật âm lịch của anh là mừng 2 tháng 10. Nhưng dù là âm hay dương thì Tần Bắc Dương cũng đã tròn 21 tuổi. Dù là tiêu chuẩn của Trung Quốc hay phương Tây, anh cũng đã là người trưởng thành, không thể tự xưng là thiếu niên hay chàng trai nữa rồi. Tần Bắc Dương đứng giữa địa cung, trước hoàng trường đề tấu của cỗ quan tài cực lớn của Tần Thủy Hoàng, trước “Thợ săn thú trấn mộ” lão Kim đang quỳ lại, và thiếu niên Trung Sơn.

Cửu Sắc với đôi sừng hươu trắng tuyết, vẩy đồng toàn thân, hóa thân thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, quỳ bên cạnh chủ nhân hầu hạ.

Tần Bắc Dương đã xây dựng thói quen sống hàng ngày, nửa đêm ngủ cùng A U, rồi nửa đêm còn lại quay về địa cung. Anh chui vào bên trong hoàng trường đề tấu, ngủ bên cạnh quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường.

Dù phóng xạ của linh thạch có mạnh hơn nữa, dường như cũng bị khí của lăng mộ rởm của Tần Thủy Hoàng và quan tài xịn của tiểu Hoàng tử triều Đường triệt tiêu hết. Bệnh ung thư phổi của Tần Bắc Dương chưa từng tái phát, hàng ngày chỉ ăn kiwi và canh Cam Lộ, cơ thể cũng đầy đặn hơn. Trừ mái tóc đen dài xõa ngang vai, anh không còn giống tiểu Hoàng tử Triều Đường thời niên thiếu nữa, mà có vẻ giống Tần Hải Quan – người cha thợ thủ công của mình hơn.

Lão Kim nháy mắt, Trung Sơn móc trong ống tay áo ra một quả đào: “Chúc chủ nhân phúc như Đông Hải, thọ tỷ Nam Sơn!”

Không khí trở nên ngưng ngưng, quả nhiên thọ đào không hiệu quả bằng bánh ngọt. Chúc thọ trong địa cung cổ, bên cạnh quan tài của Tần Thủy Hoàng và quan tài triều Đường hình như hơi quái dị.

Tần Bắc Dương vỗ đầu: “Quên mất hôm nay là sinh nhật! Tôi

gọi mọi người ra đây chỉ muốn tuyên bố một chuyện”

“Chủ nhân, người có gì cần dặn?”

“Lão Kim, Trung Sơn, hai người cùng tôi xuống núi!”

“Bao giờ?”

“Hôm nay”

Lão Kim và Trung Sơn nhìn nhau: “Quy định của núi Thái Bạch, lệnh của chủ nhân dù có phải xuống núi đao biển lửa cũng phải hoàn thành. Có thể nói cho chúng tôi biết đi đâu không?”

“Từ lần phản loạn Thiên quốc trước, nguyên khí núi Thái Bạch bị tổn thương nặng nề. Chúng ta luôn nghe ngóng tin tức của A Hải”

“Nghe nói hắc tặc từng xuất hiện ở Tây An, rồi sau đó đến tỉnh Đông Tam”

“Có người nói, gần đây hắc tặc tới Thượng Hải”

Cơ mặt bên phải của Tần Bắc Dương giật giật, sờ đôi sừng hươu sắc bén màu trắng tuyết của Cửu Sắc.

Lão Kim nhíu mày: “Chúng ta đến Thượng Hải? Chủ nhân, chuyện này phu nhân biết chưa?”

“Ta biết rồi!” Góc địa cung vang lên tiếng A U, cô lững thững bước đến bên cạnh chồng, nắm tay Tần Bắc Dương. “Anh, mọi người yên tâm xuống núi đi, A U sẽ bảo vệ núi Thái Bạch, tuyệt đối không để xảy ra chút sai sót nào”

“Em gái, lần này xuống núi phải đi xa, thậm chí mất vài tháng. Em đừng nhớ thương anh quá, anh sẽ bình yên quay về”

Sau khi kết hôn, A U ngày càng giống nàng dâu nghe lời: “Em sẽ chăm sóc tốt cho các huynh đệ tỷ muội trên núi”

Nói thế nhưng cô vẫn bầu tay vào cánh tay Tần Bắc Dương, bầu tới mức sắp tím cả tay Tần Bắc Dương luôn.

“Em gái, vậy anh xuống núi đây. Đừng nhớ nhung anh quá!”

Tần Bắc Dương túm tay A U bỏ ra. Anh đi vào giữa địa cung của Tần Thủy Hoàng, cúi đầu từ biệt với quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường bên trong hoàng trường đề tấu.

Trước khi xuống núi, Tần Bắc Dương nhớ đến một người – Tiểu Mộc.

Năm tháng trước, trên mộ thân bí Bạch Lộc Nguyên, Tiểu Mộc bị trúng một tên ở chân phải, bị A U bắt cóc lên núi Thái Bạch. Hắc tặc bị biến thành quà cho A Hải của “Lâm Kiều Nga – nữ thích khách Hoa kiều Nam Dương”. Quả nhiên A Hải không giết hắc tặc mà còn coi như khách quý. Sau khi bình định

phản loạn, Tiểu Mộc lại bị nhốt trên đỉnh địa cung trên trời, trong ngục giam thông với mộ đạo. Trừ thiếu niên Trung Sơn hàng ngày đưa kiwi và canh cam lộ ra, dường như hắn đã bị lãng quên.

Trừ Tần Bắc Dương.

Mấy ngày trước, anh đã đích thân làm một công cụ mới – sao chép lại cái xẻng Lạc Dương của Tiểu Mộc. Công cụ này chắc chắn mà thực dụng, dù là vũ khí sắc bén để trộm mộ nhưng cũng có thể trở thành đồ để nghiên cứu khảo cổ. Dao kiếm, pháo súng vốn không phân chính tà, vào tay người xấu đương nhiên sẽ làm chuyện xấu, vào tay người tốt có thể giúp việc chính nghĩa. Lần này xuống núi, ngoài cái xẻng Lạc Dương, anh còn muốn đưa cả Tiểu Mộc theo.

Lão Kim ngăn cản: “Chủ nhân, tiểu chủ nhân A U từng nói rồi, Tiểu Mộc là tên trộm mộ. Bất kỳ lời nói nào của hắn cũng không đáng tin. Tốt nhất nên giam hắn đến chết”

“Tiểu Mộc trộm mộ có tội, nhưng đã có công bình định được phản loạn A Hải, hướng hồ đui còn bị trúng tên, đã lấy công chuộc tội... Vả lại, chúng ta nhốt một tên trộm mộ trong địa cung của Tần Thủy Hoàng, có phần xui xẻo”

Tần Bắc Dương đẩy lão Kim và Trung Sơn ra, trèo bên lan can, đến ngục giam tối tăm. Anh dùng đuốc soi vào sâu bên trong song sắt, lộ ra gương mặt thanh niên bị tóc che.

Tiểu Mộc tựa như quái vật không nhìn thấy ánh sáng, cuộn người sâu trong ngục rên rỉ. Hắn đã bị nhốt trong cảnh tối tăm này năm tháng, tựa như quay về hang động trên núi Đông Hải Đạp Ma, chỉ là không có hải nữ bầu bạn.

Thiếu niên Trung Sơn lôi hắn ra ngoài, lau chùi vết bẩn trên người rồi thay quần áo sạch. Vết thương trúng tên đã khỏi, năng lực nói chuyện cũng khôi phục từ lâu, quý dập đầu cảm tạ ơn không giết của Tần Bắc Dương. Toàn bộ hành trình ra khỏi mộ đạo, hắn bị trói và che mắt, để đảm bảo hắn không thể đào được ngôi mộ này nữa.

Chương 20.2: Thượng Hải!

Thượng Hải! (2)

Ngày hôm đó, Tần Bắc Dương rời khỏi núi Thái Bạch Tuyết đầu mùa sớm đã về núi Tần Lĩnh. Lá khô bay lãng đãng đầy núi, tựa như những cánh bướm vàng bay lượn. Cảnh tượng giống với năm Canh Tý, sự kỳ lạ vào thời khắc Tần Bắc Dương được sinh ra trong gió thu Bạch Lộc Nguyên.

A U mười tám tuổi, sau khi thành vợ đã đổi kiểu búi tóc, trang điểm xinh đẹp động lòng người.

Tần Bắc Dương đeo Đường đao ba tấc ở lưng, eo dắt cái nỏ. Anh dẫn theo “thợ săn thú trần mộ” lão Kim, thiếu niên học viên Trung Sơn, tiểu thú trần mộ Cửu Sắc, hãn huyết mã U Thần được nuôi béo mập, cộng thêm Tiểu Mộc trộm mộ bị bịt mắt, đi qua cầu treo núi Thái Bạch.

Trên tiên đài ở đỉnh núi, đôi mắt của Mạnh Bà như chim ưng, im lặng theo dõi bóng lưng của họ xuyên qua mấy tầng mây. “Bà, bà nói có phải anh Bắc Dương chuyển này một đi không về không?”

A U lặng lẽ đến bên cạnh Mạnh Bà, giống như hai oán phụ, biến tiên đài thành hòn vọng phu.

“Không, cháu còn không hiểu chồng mình sao. Cậu ta là người có lời nói đáng tin, đã hành động là có kết quả. Là người đàn ông chân thành và đáng tin cậy” Mạnh Bà nắm tay A U nói: “Tiếc là kiếp này ta chưa gặp được người đàn ông nào như thế”

Từ núi Thái Bạch đi về phía Nam, đi vào thâm sơn cùng cốc vạn dặm không một bóng người, hai bên đều là rừng cây hoang sơ um tùm. Sâu trong núi Tần Lĩnh, còn lưu lại không ít động vật hoang dã, chó sói, cọp báo không nói, gấu trúc hay khỉ lông vàng cũng thường từ rừng trúc xuyên qua.

Bốn người, một thú, một ngựa, mở đường qua núi, bắc cầu qua sông, cứ thế mà đi. Phong cảnh không giống với chân núi phía bắc Tần Lĩnh, không khí dần trở nên ẩm hơn. Núi Tần Lĩnh là ranh giới phân chia Nam Bắc của Trung Quốc, men theo đường Tà Cốc thời Tam Quốc, hướng xuống phía Nam là đến

lòng chảo Hán Trung. Theo địa lý thì đó đã là phía Nam, người phương Tây gọi là á nhiệt đới.

Tần Bắc Dương cởi bớt mắt cho Tiểu Mộc ở đây, thả người đàn ông được định mệnh là làm vua đạo mộ ra.

“Ừm, hải nữ và hai đứa nhỏ chắc đã chờ tôi tới sốt ruột rồi”

Tiểu Mộc lần nữa cảm tạ ân đức của Tần Bắc Dương, rồi ẩn mình vào đồng ruộng, chạy về quê nhà của thôn trộm mộ, Lạc Dương, Hà Nam.

Một con sông lớn chạy từ Tây sang Đông, đó chính là con sông Hán Thủy cổ xưa. Bắt nguồn từ Nam Lộc núi Tần Lĩnh, chảy dài ba ngàn dặm rồi chạy ra sông Trường Giang. Tần Bắc Dương mua một chiếc thuyền gỗ, đi xuôi dòng. Giống cổ nhân du lịch, chặng đường gian nan, nhiều ngã rẽ, hôm nay nghỉ tại đây? Gặp chỗ nước nguy hiểm còn phải xuống kéo. May mà Cửu Sắc khỏe như trâu. Khách qua đường nhìn thấy một con chó săn kéo thì lấy làm kì lạ.

Trên đường gặp mộ cổ, Tần Bắc Dương chọn cách chui trộm vào, cùng Cửu Sắc ở qua một đêm để tránh bệnh ung thư phổi tái phát. Lão Kim và Sơn Trung nghỉ ngơi ở bên ngoài mộ, mấy lần bị tưởng nhầm là trộm mộ, bị đuổi chạy cả đêm.

Ra khỏi Thiểm Nam, từ Hán Thủy đến Tương Dương. Trên là Quan Lũng, dưới là hai con sông Hoài, Bắc gần Trung Nguyên, Nam gần Giang Hán. Chiến tranh Nam Tống và Mông Cổ, một trận chiến bảo vệ Tương Dương kinh thiên động địa, quyết định vận mệnh của Trung Quốc. Cũng có thể nói, có Tương Dương trước rồi mới có Nhai Sơn. Tần Bắc Dương ghi nhớ hình dáng núi, trong đầu hiện lên bản đồ tỉ lệ lớn, đưa ra kết luận: Có được Tương Dương là có được thiên hạ.

Nghe nói Trung Quốc có hai long trung, Nam Dương một cái, Tương Dương một cái, cho tới nay vẫn chưa có kết luận. Gần quan được ăn lộc, Tần Bắc Dương tay trái dẫn hãn huyết mã, tay phải dẫn Cửu Sắc, đi thăm Long Trung cổ hai tư dặm Thành Tây của Tương Dương.

Thời Nam Tống, tổ tiên Tần Thị định cư ở đây, huynh trưởng Tần Tấn, đệ đệ Tần Sở. Tần Tấn rất giỏi lật theo thời thế. Tần Tấn bị đại quân Mông Cổ bắt đi, đi theo Húc Liệt Ngột tây chinh Ba Tư, lợi dụng kỹ nghệ thủ công tiêu diệt vườn hoa Thiên quốc và Liên minh thích khách Assassin, qua Châu Âu xây dựng Liên minh thợ thủ công, thành đại tôn giả đời đầu

tiên. Tần Sở ở lại duy trì huyết mạch của nhánh Tần Bắc Dương.

Dưới Trương Dương, qua đồng bằng Giang Hán, đến Hán Khẩu của chín tỉnh. Ở đây vẫn còn Tô giới nước ngoài, người dân đầu óc nhạy bén, giỏi kinh doanh, được gọi là “Chim chín đầu”. Bên sông Trường Giang có thể nhìn thấy chiến hạm có cờ Liên hiệp Anh và cờ của Nhật Bản. Núi Quy ở Bắc Lộ là xưởng chế tạo vũ khí Hán Dương và xưởng thép Hán Dương được Trương Chi Động khổ tâm kinh doanh, như khẩu súng trường “Hán Dương chế tạo” vẫn là vũ khí chủ lực của đám quân phiệt.

Vũ Xương bên kia bờ sông Trường Giang, dù không thấy “Người xưa cười hạc đã lên mây, lâu hạc còn suông với chốn này”(1), nhưng vẫn có thể loáng thoáng phân biệt được khí thế của rùa rắn. Mười năm trước, phát súng đầu tiên của khởi nghĩa Vũ Xương, gõ tiếng chuông báo tử cho đế quốc cuối cùng của Trung Quốc. Cử Sở dẫn Tần Bắc Dương đến bên Đông Hồ, vào bên trong mộ Sở đã bị trộm để ở một đêm.

(1) Đoạn trích bài thơ “Hoàng Hạc lâu” được dẫn bản dịch thơ của Ngô Tất Tố trên thiviennet.

Ngày kế tiếp, họ lên thuyền của Cục Chiêu thương Hán Khẩu, mua và vé khoang hàng cho con hãn huyết mã, xuôi theo dòng xuống dưới.

Cử Sở có ký ức về chuyến đi này, bốn năm trước, nó bị đám quân phiệt moi ra từ trong mộ triều Đường ở Bạch Lộ Nguyên, xuất phát từ Hán Khẩu rồi bị chuyển đến Thượng Hải. Chuyến đi trước, nó chỉ là một bức tượng điêu khắc, lẻ loi cô quạnh. Chuyến đi này, nó đã có chủ nhân tốt cùng bầu bạn. Tàu đi hai ngày đêm, dừng ở Cử Giang, An Khánh, Vu Hồ. Tần Bắc Dương cực kỳ hứng thú, dựa vào lan can thuyền để ngắm núi Thạch Trung, tháp Chấn Phong, đồi Thái Thạch, cho tới bến tàu Hạ Quan ở Nam Kinh.

Ở Nam Kinh, có một người đàn ông Anh Quốc lên thuyền, dáng người hơi thấp. Người này loanh quanh khoang hàng, tình cờ phát hiện ra hãn huyết mã, khen không dứt miệng. Hãn ta tìm Tần Bắc Dương và nói muốn mua U Thần với giá một ngàn đại dương.

Lão Kim đào mộ ở Tây Bắc nhiều năm nên biết giá ngựa. Dù là ngựa Kazakh đệ nhất mà bán được một trăm đại dương đã là tốt lắm rồi, có thể nói là tên người Anh này ra tay rất hào

phóng. Còn một điểm nữa, U Thần là ngựa cái, thường thì giá sẽ rẻ hơn ngựa đực một chút.

Đương nhiên Tần Bắc Dương từ chối, tên người Anh lắm nhãi, liên tục tăng giá, cuối cùng đã đạt tới năm ngàn đồng đại dương!

“Con ngựa này của em gái tôi, anh sẽ vì tiền mà bán em gái mình chứ?”

Tần Bắc Dương chậm rãi nói tiếng Anh theo kiểu Nhật, đối phương đương nhiên nghe hiểu, tưởng rằng đã gặp phải quý công tử gia sản bạc triệu, chỉ đành lịch sự nói: “Merry Christmas!”

Hôm nay là ngày 24 tháng 12, đêm Bình an của người phương Tây.

Mặt trăng tròn vời vời trên cao tím. Con thuyền đã lái qua Giang Âm, mặt đông ngày càng mở rộng làm hơi nước bốc lên mù mịt, bờ sông hình kèn đồng lần lượt trải ra, hướng về phía biển phía Đông Trung Quốc. Tần Bắc Dương không khỏi nhớ lại con thuyền đêm Đông Hải bốn năm trước.

300 dặm phía trước chính là cửa Ngô Tùng.

Thượng Hải! Thượng Hải!

Chương 21.1: Khăn quàng đêm Giáng sinh (1)

Thượng Hải! Thượng Hải! Ngày 24 tháng 12 năm 1921 lịch dương, đêm Bình an.

Tô giới Pháp, đường Henry, ngô đồng nước Pháp trụ lủi. Giáo đường Đức Mẹ ở phía đông đường đối diện mười năm sau mới xây dựng. Đường chính bên này có những căn nhà kiểu Tây san sát, dù không thể so với núi Đạc Ma trên biển Hồng Khẩu ba năm trước bị mỗi lửa thiêu rụi, nhưng cũng coi như là nơi yên tĩnh trong chốn ồn ào.

Đêm khuya, người trên đường thưa thớt. Không ít người châu Âu đã về quê đón Giáng sinh. Còn người Trung Quốc, ngoài những người theo đạo thì không có chút không khí Giáng sinh nào. Làm sao có thể bị được sự náo nhiệt của những người đón Giáng sinh trăm năm rồi?

Người đàn ông chừng 30 tuổi, chiều cao trung bình, mặc áo choàng, đội mũ phớt, gõ cửa căn nhà tây này trên đường Henry.

Người mở cửa là bảo mẫu Giang Bắc, người khác bỏ mũ xuống, nói giọng Ninh Ba: “Thường Khải Thân xin được hỏi thăm Tề tiên sinh và phu nhân”

“Mấy giờ rồi? Có việc gì không để mai tới được sao?”

Bảo mẫu có vẻ không vui lắm, Thường Khải Thân đưa cho bà ta một đồng bạc, nói giọng Thượng Hải: “Xin chị giúp tôi! Tôi tự có tính toán!”

Vì thế, bảo mẫu dẫn anh ta vào phòng khách, pha trà rồi đi báo cho chủ nhân.

Đêm đông Thượng Hải, trời lạnh đến rợn người, Thường Khải Thân xoa tay trước lò sưởi ấm áp. Con mèo đen ở ngoài cửa sổ có đôi mắt tròn to như quả hạnh đào, tựa như đang nhìn chăm chú vào con chuột.

Tề tiên sinh và phu nhân xuống tầng. Cặp vợ chồng này rất trẻ, trông có vẻ như chỉ ngoài 20 một chút. Chồng mặc bộ quần trang trắng thớm màu xanh da trời, trên vai có quân huy thiếu tá, cao hơn Thường Khải Thân nửa cái đầu. Phu nhân mặc một

chiếc áo len trắng, da dẻ trắng gần như trong suốt, để kiểu tóc xoăn còn hơi nóng, chắc là tự làm, đôi mắt lóe lên ánh sáng lưu ly kỳ lạ, nhìn giống như đôi mắt mèo ngoài cửa sổ.

Không cần nói, một người là Tề Viễn Sơn, người kia là Âu Dương Anna.

Mùa hè năm nay, hai người họ dẫn con gái Cửu Sắc chạy trốn khỏi Thiểm Tây sắp khai chiến. Tề Viễn Sơn về Bắc Kinh báo cáo công việc, gặp được thủ lĩnh Tào Côn của quân phiệt Trực hệ, tận tay trao huy chương cho anh và hỏi anh muốn đến đâu công tác? Hoặc là dẫn binh dưới tướng Ngô Bội Phu đi đánh trận, tương lai có thể trở thành chư hầu một phương, hoặc ở lại chính phủ Bắc Dương ở kinh thành, trở thành trợ thủ đắc lực của Tào Côn. Không ngờ, anh lại chọn đến Thượng Hải, làm liên lạc viên của chính phủ Bắc Dương và Tô giới Thượng Hải. Tào Côn rất thất vọng nhưng cũng không ngăn cản thêm, chỉ nói người này không thể trọng dụng được rồi.

Thực ra, Tề Viễn Sơn vì Anna và Cửu Sắc mà vứt bỏ tiền đồ gấm hoa của mình.

Trên đường tới Thiểm Tây năm ngoái, đã khiến con gái mất tích mấy tháng trời, nếu không phải nhờ Tần Bắc Dương từ trời giáng xuống thì hôm nay không biết đang ở chốn nào. Cửu Sắc sinh ra ở Thượng Hải, nên được nuôi lớn ở Thượng Hải. Huống hồ Anna có căn cơ đầu tư ở đây, càng dễ lập nghiệp sinh sống. Trung Quốc đâu đâu cũng có chiến loạn, Tô giới nước ngoài là nơi trú tạm an toàn nhất. Không thấy rất nhiều nhân vật chính trị làm mưa làm gió xong toàn tới Tô giới sinh sống sao?

Giữa hè, Tề Viễn Sơn và Anna quay về Thượng Hải, thuê một căn nhà ở đường Henry ở Tô giới Pháp. Anna không muốn con gái phải chịu khổ nữa nên bắt buộc phải cho con bé một không gian thoải mái và an toàn. Cô còn định đăng ký cho con bé ở trường mẫu giáo và tiểu học trên đường Joffre.

Dù Tề Viễn Sơn vẫn làm quân nhân, nhưng lại vô cùng nhàn rỗi, cả ngày ở nhà với vợ con. Anh đọc tin tức mới về trận hỗn chiến quân phiệt trên báo, đứng trước bản đồ Trung Quốc diễn giải chuyện binh pháp trên giấy.

Anna thì thường xuyên ra khỏi nhà, xử lý chuyện “Quỹ bá tước núi Đạc Ma”. Dù không vì Tần Bắc Dương là chủ quỹ, cũng vì con mình.

Sáng sớm đêm Bình an, có người tới thăm Tề Viễn Sơn và

Anna. Hơi bất ngờ, Thường Khải Thân chỉ gật đầu với nam chủ nhân, nhưng lại hết mực cung kính nói với nữ chủ nhân: “Tiểu thư Anna! Giáng sinh vui vẻ!”

Cô ấy là von gái của lão đại Âu Dương Tư Thông, Thường Khải Thân vẫn mang thân phận của Thanh Bang, như vậy cũng coi như lễ phép và quý củ.

“Thường tiên sinh, ngài không phải người theo đạo mà? Sao lại nói những câu mà người theo đạo nói thế” Anna lòi thánh giá trong ngực ra, bình tĩnh nói chuyện với khách. “Đêm khuya thế này có chuyện gì không?”

“Một lời khó nói hết...”

“Thường tiên sinh, việc kinh doanh của ngài lớn thế, lại muốn đi kiếm tiền ở đâu sao?”

“Đúng là không dám giấu diếm, Khải Thân muốn tới từ biệt với tiểu thư Anna!” Thường Khải Thân như con gà trống bị thua trận, ngượng ngùng nói. “Ngày mai, Thường mạo phải tới bến tàu 16, đi tàu tới Quảng Châu”

Ba tháng trước, lúc Thường Khải Thân tới thăm không phải là cảnh này. Khi ấy, nhân vật mang ba thân phận, đảng Cách Mạng, Thanh Bang, người môi giới cổ phiếu, khí thế ngồi trên ghế ở phòng khách. Anh ta tự xưng mình được Âu Dương Tư Thông tiến cử nên cũng có chút “tình cũ” với tiểu thư Anna. Đương nhiên, Anna đã sớm quên nhân vật này rồi.

Thường Khải Thân bí danh là tiên sinh Trung Sơn, nghe nói nhận lệnh của Thủ tướng về Thượng Hải, liên hệ với những kẻ tai to mặt lớn ở bến Thượng Hải. Một năm trước đã thành lập sàn giao dịch chứng khoán Thượng Hải, được gọi là tiền thân của sàn giao dịch chứng khoán ngày nay. Thượng Hải vẫn là đầu mối then chốt tụ tập và phân tán hàng hóa, trước đây giao dịch hàng hóa hỗn loạn, quyền kiểm soát phần lớn thuộc về tay mỗi lái người nước ngoài. Mấy năm trước, chiến tranh châu Âu đang cam go, thương nhân Hoa kiều ở Thượng Hải rút đầu tư trái phiếu, cổ phiếu. Đảng cách mạng mở sàn giao dịch đúng là xoay sở kinh phí chiến tranh của quân chính phủ Quảng Châu.

Trong thời gian một năm, không ít người phát lên. Sàn chứng khoán Thượng Hải nóng lên, các công ty ủy thác mua bán và nơi giao dịch lên tới hàng trăm, ngoài giao dịch cổ phiếu còn có dầu hỏa, diêm, gỗ, bông, vải, rượu thuốc... cổ phiếu vốn của sàn giao dịch vật phẩm chứng khoán Thượng Hải tăng vọt,

từ 30 đồng lúc mở cửa đã lên tới hơn 200 đồng, lúc đỉnh cao làm cho Thường Khải Thân kiếm được tám triệu đồng bạc, tương đương với hai trăm triệu cân gạo lúc đó! Đây là con số trên trời, ngoài việc chi viện cho “Sự nghiệp cách mạng”, thì con số đó đủ để sống một đời ăn chơi đàng điếm ở bến Thượng Hải.

Nên lần đầu Thường Khải Thân đến nhà Âu Dương Anna có phần thái độ. Dù đối với đảng Cách Mạng, anh ta vẫn là tội phạm truy nã của chính phủ Bắc Dương, nhưng với Tô giới Thượng Hải, nước trong nước, chính phủ Bắc Dương không có quyền chấp pháp. Tề Viễn Sơn nhàn rồi, dù mặc quân trang Bắc Dương cũng mắt nhắm mắt mở, lo pha trà đãi khách. Nhớ năm đó, án diệt môn ở núi Đạc Ma trên biển, Tề Viễn Sơn cũng là nghi phạm, bị Tô giới công cộng và Thanh Bang cùng treo thưởng truy sát. Bây giờ anh đã là con rể của Âu Dương Tư Thông, lệnh truy nã bị xóa bỏ, cười một cái xóa bỏ ân oán. Hai năm nay, Thường Khải Thân cũng có nghe ngóng ở Thượng Hải, có nhà đầu tư bí ẩn lấy danh nghĩa của quỹ nào đó thu mua rất nhiều sản nghiệp, gồm cả sản nghiệp hoàng kim trong khu vực hoàng kim, mấy năm gần đây giá cả đã tăng gấp bội. Lấy thân phận của đảng Cách Mạng và Thanh Bang nên tai mắt của anh ta khắp nơi, mua nhiều quan hệ, cuối cùng cũng tra ra là con gái của lão đại Thanh Bang cũ – Âu Dương Tư Thông.

Anh ta nghĩ cô Âu Dương Anna này chắc thừa kế sản nghiệp bí mật của cha, thừa kế cả đầu óc kinh doanh của tiên sinh Âu Dương. Anh ta mang theo lễ lạt tới thăm, mong là kết hợp với cô kinh doanh chứng khoán, đánh chiếm thiên hạ vì cách mạng, vì Thanh Bang.

Sau khi lên chức làm mẹ, Anna đã không còn là cô thiếu nữ nữa, cô đã sớm nhìn thấu ý đồ của Thường Khải Thân, không phải muốn lôi cô đi câu tư cổ phiếu sao?

Âu Dương Anna cười thản nhiên, tặng Thường Khải Thân lời khuyên chân thành. Thị trường chứng khoán Thượng Hải, đầu cơ xa hơn cả đầu tư. Không ít người phát lên sau một đêm, nhưng nhiều hơn cả là những người phá sản chỉ sau một đêm. Họ nắm tay nhau nhảy sông Hoàng Phố, xếp hàng nhảy lầu trên đường Nam Kinh. So sánh đi.

Cô nói một câu ngôn ngữ của phương Tây: “Thượng đế muốn khiến con người diệt vong thì trước hết phải khiến người ta trở

nên điên cuồng”

Thường Khải Thân giẫm phải đinh, phất tay áo bỏ đi.

Chương 21.2: Khăn quàng đêm Giáng sinh (2)

Những năm đầu của thế kỷ 20 đúng là thời điểm nổi nhất của thị trường chứng khoán, thậm chí mấy bà cô ở chợ cũng nói về chuyện hôm qua cổ phiếu tăng, kiếm được mấy đồng đại dương mua đồ ăn. Ai mà nghĩ đến, hai tháng sau, lời tiên đoán của Âu Dương Anna thành sự thật, gót giày của Thượng Đế đã giẫm xuống. Bên mua của thị trường vật phẩm chứng khoán Thượng Hải vi phạm thỏa thuận, nhiều đầu mối phá sản. Tai ương cổ phiếu bùng lên, bong bóng vỡ tan, lông gà đầy đất, cổ phiếu dường như thành giấy vụn. Đây chính là “Phong trào đóng cửa mười năm Dân quốc” trong lịch sử của cổ phiếu Trung Quốc.

Buổi sáng sau đêm Bình an năm nay, Thường Khải Thân lần thứ hai ngồi trước mặt Anna, kể khổ như người mất hồn: “Tiểu thư Anna, Khải Thân hối hận đã không nghe lời khuyên của cô, không những không rút sớm mà còn tăng thêm đòn bẩy cho cổ phiếu. Trong một đêm vỡ kho, gia sản của trăm nhà tiêu tan thành mây khói, thậm chí còn nợ sáu trăm ngàn đồng bạc!”

Con số này khiến người ta sợ khiếp vía, Tề Viễn Sơn đang ngồi cũng lập tức đứng lên: “Việc này... Thường tiên sinh...”
“Tính mạng này của tôi cũng là qua ngày nào hay ngày đó!”
Thường Khải Thân xem chút quỳ xuống. “Con cái tôi đang học ở Thượng Hải, đến vài đồng mua đồng phục cũng không trả nổi. Thật đáng thương...”

“Trời cũng có lúc nổi giông tố bất ngờ, cổ phiếu cũng như chôn quan trường”

Âu Dương Anna trả lời một câu thâm thúy, dù sao cô cũng làm thực tập sinh ở bộ ngoại giao của chính phủ Bắc Dương, tham gia hội nghị Hiệp ước hòa bình Versailles ở Paris, đã từng gặp những người đàn ông quyền lực nhất thế giới. Mà cô còn giữ “Quyển bá tước núi Đạc Ma”, chỉ cần kinh doanh ổn định, lành mạnh, tuyệt đối không dây vào cổ phiếu lưu hành. Lần tai họa này của cổ phiếu, không những không tổn hại mà còn thu mua

được không ít công ty và sản nghiệp của thương nhân phá sản. “Tiểu thư Anna, cô nói có lý” Thường Khải Thân không phải tỏ ra khách sáo mà tự thức tỉnh bên trong, “Thương nhân Trung Quốc, nịnh bợ nhau, quá quan liêu, toàn lừa lọc xảo trá, thấy mà đau đầu! Tôi vô cùng chán ghét xã hội Trung Quốc, thế sẽ cải tạo triệt để!”

“Thường tiên sinh, lần này ngài đột ngột tới đây chắc không phải tới bàn chuyện cải thiện xã hội chứ?”

“Hồ thẹn! Khải Thân nợ số tiền lớn, nay tới Quảng Châu xa xôi vừa để trốn tai họa. Cũng là vì sự nghiệp cách mạng ở phía Nam hiện nay đang lúc cao trào, tiên sinh Trung Sơn kêu gọi anh tài trong thiên hạ. Khải Thân tôi há lại ngồi yên được?” Tề Viễn Sơn nghe xong phì cười, rõ ràng là trốn nợ, lại lôi chuyện sự nghiệp cách mạng vào.

“Anh muốn vay bao nhiêu?”

Âu Dương Anna là người rõ ràng, không cần vòng vo với cô mà cứ nói thẳng là được.

“Chuyện này...” Thường Khải Thân định theo kịch bản vòng đi nửa trái đất, nhưng lại bị câu hỏi thẳng thắn của Anna chặn họng, đành ôm đầu nói: “Thực không dám giấu, thần tài bên Thượng Hải, tiên sinh Ngụ Hiệp Khanh – người quản lý nơi nộp đã giúp tôi sáu mươi ngàn đồng. Nhưng so với con số sáu trăm ngàn như muối bỏ biển. Khải Thân buôn cổ phiếu một lòng vì muốn trang trải kinh phí cho sự nghiệp cách mạng, nào có lòng riêng, chỉ mong sớm có thể chỉ huy quân đội lên phía Bắc, lật đổ quân phiệt Bắc Dương”

Nói đến đây, anh ta rút rè nhìn Tề Viễn Sơn, dù sao người này cũng mặc quân trang xanh của Bắc Dương, có thể trói anh ta đem đến cứ điểm Ngô Tùng bất cứ lúc nào.

Tề Viễn Sơn cười nhạt: “Thường tiên sinh, đây là nhà tôi chứ không phải Lục bộ Bắc Kinh, cứ nói không phải ngại”

“Đúng thế, anh cho con số đi?”

Anna hỏi lại lần thứ hai.

Dù là mùa đông đêm Bình an nhưng trong phòng khách đầy hơi trắng của ba người phả ra, Thường Khải Thân rút khăn tay lau mồ hôi trắng: “Tiểu thư Anna, tôi chỉ vay cô sáu chục ngàn bạc!”

“Sáu chục?” Tề Viễn Sơn thấy đổi sắc mặt, đây cũng là con số lớn đủ để mua luôn căn nhà này. “Thường tiên sinh, chúng ta không thân không thích, chỉ dựa vào việc anh từng là môn đồ

của Âu Dương tiên sinh ư? Lúc nhà Âu Dương gặp nạn, Anna cần sự giúp đỡ của anh em Thanh Bang, sao không thấy mấy người xuất hiện? Kể chuyện cười quốc tế à?”

“Viễn Sơn, thật hồ thẹn! Bề ngoài tôi là đệ tử Thanh Bang, nhưng thực tế là người của đảng Cách Mạng, sao so được với những đệ tử thân tín của Âu Dương tiên sinh?”

“Tiền khách!”

“Haizz... Tôi cũng cùng đường, xấu hổ không chịu được...”

Thường Khải Thân chấp tay với Âu Dương Anna. “Tiểu thư Anna, chúc cô đêm Noel vui vẻ, Khải Thân cáo từ”

“Anh đến bến tàu 16 sao?”

“Ừm, nhưng không phải lên tàu mà là để nhảy sông. Sống thì cũng phải làm hào kiệt, chết cũng phải làm ma anh hùng!”

Thường Khải Thân phủi bụi, lộ ra chí khí kiêu hùng trong ánh mắt. “Đồng hương của tôi, Chu Tuấn Nhan ở phòng giao dịch, kiếm lời nhờ chênh lệch nợ hai trăm ngàn, gặp phải đòi nợ liền nhảy xuống sông Hoàng Phố. Người tính tài sản Hồng Thiện Cường, đêm qua tự sát, còn chưa nhập liệm kìa”

Anh ta tập tễnh đi ra cửa, xoa đầu con mèo đen rồi thở dài.

“Người phương Tây nói rằng khi thấy mèo đen là điềm gở.

Đêm Bình an năm sau chính ngày ngày giỗ đầu của Thường Khải Thân”

“Thường tiên sinh”, Anna đuổi theo ra ngoài, túm bả vai anh ta nói: “Sáu mươi ngàn bạc, tôi cho anh mượn”

“Tiểu thư Anna!”

Thường Khải Thân không dám tin, vốn tưởng nửa đêm tới thăm chưa chắc người ta đã mở cửa. Dù có cho anh ta vào, cũng sẽ đuổi đi như ném ăn mày hoặc ném cho hai miếng xương như chó.

Âu Dương Anna lôi anh ta vào phòng khách, lấy giấy bút ra.

Tề Viễn Sơn có vẻ mặt khó coi nhưng cuối cùng cũng không lên tiếng. Quyền quản lý tài chính trong nhà hoàn toàn trong tay Anna. Dù sao “Quỹ bá tước núi Đạt Ma” cũng không phải tài sản của hai vợ chồng mà là của Tần Bắc Dương.

Lúc này, Anna cẩn thận suy nghĩ. Tên Thường Khải Thân này trong ấn tượng dù chả ra sao, nhưng cũng có chút địa vị trong đảng Cách Mạng, vừa là anh em kết nghĩa với “Đô đốc Dương Mai” Trần Kỳ Mỹ, cũng là anh em chí cốt với Đới Thiên Thù – cốt cán của đảng Cách Mạng. Dù là đen hay trắng đều dính líu, thì chắc hẳn sau này sẽ có ngày phát lên như điều gặp gió.

Nếu Thường Khải Thân nhảy sông Hoàng Phố, chẳng có lợi gì cho Anna. Chi bằng cứ cho anh ta vay tiền, để anh ta nợ mình nhân tình, rồi sẽ có lúc dùng tới. Sáu mươi ngàn dù lớn nhưng cũng chẳng thấm vào đâu, so với một triệu lượng bạc trắng của “Quỹ bá tước núi Đạt Ma”, coi như là khoản đầu tư dài hạn! Thường Khải Thân cảm động rơi nước mắt, tay run run cầm bút lông viết điều khoản vay nợ, trong vòng ba năm phải trả cả vốn lẫn lãi.

Sau đó, Âu Dương Anna dùng bút bi ghi chi phiếu sáu mươi ngàn đồng bạc cho anh ta.

“Tiểu Thư Anna, ơn cứu mạng này không thể báo đáp hết. Khải Thân nguyện làm trâu ngựa kiếp này!”

“Thường tiên sinh, không phần phải khách khí. Tới Quảng Châu rồi nhớ thay tôi chào hỏi tiên sinh Trung Sơn!”

Cô và Tề Viễn Sơn tiễn khách ra ngoài cửa. Đúng lúc tuyết rơi. Tuyết đêm Bình an. Bên kia đường có gia đình người Pháp, thi thoảng vang lên tiếng thánh ca.

“Chờ chút!”

Lời này của Anna khiến hồn phách Thường Khải Thân suýt bay lên trời, không phải cô ấy lại hối hận chứ? Không ngờ, cô lấy một chiếc khăn lông dê từ trong phòng ra quàng lên cổ Thường Khải Thân.

Thoáng chốc như có hơi ấm mùa xuân thổi tới.

Khóe mắt Thường Khải Thân rơm rớm nước, không nói lời nào mà ôm tờ chi phiếu cứu mạng chạy như bay. Dù số tiền này không đủ để trả hết nợ, nhưng chí ít cũng có thể giúp anh ta sống tới sáng mai.

Nửa thế kỷ sau, khi anh ta sống phần đời còn lại trên đảo, anh ta vẫn nhớ như in đêm Bình an năm 1921. Vào thời khắc lạnh lẽo nhất trong đời, cô gái xinh đẹp với đôi mắt màu lưu ly đã tự tay quàng chiếc khăn đó lên cổ anh ta. Thứ mà anh ta vẫn cất ở nơi sâu nhất trong tủ quần áo ở núi Dương Minh được bảo quản cho tới chết...

Chương 22.1: Vĩnh viễn cách một bờ sông (1)

Sáng sớm hôm sau, ngày 25 tháng 12 năm 1921, Giáng sinh Tuyết càng rơi càng nhiều.

Anna nhìn con gái ngủ say trên giường gỗ. Tiểu Cửu Sắc được 18 tháng, lớn thêm một chút, không bệnh không tai, khoẻ mạnh như tiểu dã thú, quả nhiên vì từng uống sữa hươu mấy tháng.

Cô thay một chiếc áo khoác ngắn trang nghiêm, Tề Viễn Sơn không mặc quân trang mà mặc trường sam đen dài. Hai người họ dặn bảo mẫu chăm sóc cẩn thận Cửu Sắc, muộn nhất buổi trưa sẽ về nhà.

Âu Dương Anna đi nhà thờ làm thánh lễ. Từ sau khi kết hôn, cô chưa từng tới nhà thờ. Trước kia ở núi Đạc Ma trên biển, Hồng Khẩu, cô đều kiên trì tham dự thánh lễ Giáng sinh hàng năm. Tới qua, Thường Khải Thân đến vay tiền làm cô bỏ lỡ thánh lễ nửa đêm, sáng sớm lại bỏ lỡ thánh lễ bình minh.

Thánh lễ buổi sáng nhất định không thể bỏ lỡ nữa.

Cô không đi nhà thờ Thiên Chúa giáo chính toà có toà tháp đôi Gothic ở giáo khu Từ Gia Hối mà chọn một nhà thờ nhỏ trong Tô giới Pháp, chuyên cung phụng thiên sứ Michael – là nhà thờ mà cô từng mang Tần Bắc Dương tới.

Tề Viễn Sơn mặc dù không phải con chiên, nhưng kiên trì muốn đi cùng vợ, dường như muốn thay thế người kia, cho dù vĩnh viễn đều phí công. Anna không từ chối, bọn họ gọi hai chiếc xe kéo, tới cửa nhà thờ cao vút.

Thời gian vừa kịp, tiếng đàn organ vang lên, dàn hợp xướng đang hát bài thánh ca “tiến vào nhà thờ”.

“Có đứa trẻ sinh ra vì chúng ta, có người con trai ban cho chúng ta; trên vai người gánh vác vương quyền, tên người là mưu sĩ thần kỳ, có sức mạnh của Chúa Trời, người cha vĩnh cửu, người vua hoà bình.”

Rất khó thấy thánh lễ bằng tiếng Trung, cha xứ vốn cũng là người Trung Hoa, nói giọng Thượng Hải. Anna ngồi giữa mọi người, nắm chặt tay, nhìn dòng chữ tiếng Latin “Quisut Deus”

trên tế đàn, nghĩa là “ai như Chúa Trời”.

Dàn hợp xướng hát xong, cha xứ bản địa bắt đầu chậm rãi lên tiếng. Anna cái hiểu cái không, nhưng ánh mắt thành kính, không ngừng cầu khẩn vì một người khác. Tê Viễn Sơn ngồi giữa bầu không khí này, hơi bối rối bất an, chỉ có thể nhẫn nại.

Bức tranh sơn dầu trên tế đàn mô tả Đại thiên sứ thánh Michael, chàng mỹ thiếu niên tay cầm bảo kiếm, tàn sát ác long hoá thành Satain – Anna nhớ tới bốn năm trước, núi Đát Ma Đông Hải, chàng thiếu niên Tần Bắc Dương 17 tuổi cười trên lưng thú trần mộ ác long, tay cầm đinh ba tàn sát.

Chính mắt cô nhìn thấy Đại thiên sứ thật sự!

Có phải, rồng hoặc thú bị tàn sát trong kinh thánh chính là nguyên hình của thú trần mộ thượng cổ?

Cha xứ bắt đầu nói lời sám hối và chuộc tội. Âu Dương Anna cúi đầu, rơi nước mắt, không biết nên sám hối vì ai? Vì Tần Bắc Dương đang không biết ở chân trời nào? Hay vì người chồng luôn làm bạn bên cạnh mình?

Cuối cùng cung dẫn thánh thể, Anna để cha xứ tự tay đặt bánh thánh vào trong miệng cô, tỏ lòng áy náy vì mấy năm nay không tới nhà thờ.

Dàn hợp xướng tiếp tục ca hát, mỗi lần nghe thấy “mời xem thánh anh...” làm cô càng nhớ tới con gái, sốt ruột nhìn trước nhìn sau, lại xấu hổ không dám rời đi trước, đợi đến trưa mới rời khỏi nhà thờ.

Tuyết Giáng sinh vẫn đang rơi, trên bậc thềm tuyết đọng mờ mịt, dường như trở lại biển đảo đơn độc ở Bắc Cực, chiếc nhẫn ngọc trên ngón giữa tay trái âm thầm nóng lên...

Một tiếng trước, có người gõ cửa căn phòng trên đường Henry, Tô giới Pháp.

Bảo mẫu bọc vội mở cửa, nhìn thấy một người khách da trắng nõn, tuổi chừng 30, mặc áo khoác, đầu đội mũ chỏm chu, giống vị “Thường tiên sinh” tối qua, nhưng đẹp trai trẻ tuổi hào phóng hơn.

Hắn ta nói khẩu âm phương Bắc: “Chị ơi, cho hỏi Tê tiên sinh và phu nhân ở nhà không?”

“Bọn họ đi nhà thờ, chiều mới về.”

“Xin lỗi, buổi chiều tôi còn có việc, tôi có thể ở trong phòng khách đợi bọn họ về không?”

“Phu nhân từng dặn nếu trong nhà không có ai không được cho người ngoài bước vào.”

“Chị à, để tiện thôi mà, tôi là bạn tốt của Tề tiên sinh, anh ấy nhìn thấy tôi nhất định sẽ rất vui.”

Ánh mắt vị khách rất thu hút, hần cúi người lại gần bảo mẫu, quả thực dịu dàng, lại nhét vào lòng bàn tay chị ta một đồng bạc. Người bảo mẫu cũng chỉ khoảng 30 tuổi, chồng ở nông thôn làm ruộng, ngày thường vốn thích trang điểm, làm sao chống lại sự ân cần như thế? Tự dưng cảm thấy thẹn thùng. Chị ta nhìn lại vị khách, hào hoa phong nhã, vốn lạnh mặt bèn hơi mỉm cười, mở cửa cho vào.

Ngồi trong phòng khách, pha một chén trà, bảo mẫu còn giúp hần ta cởi áo khoác, phải đi bông tuyết. Chờ chủ nhân về, chị ta còn tán gẫu, nói về việc nhà nông Giang Bắc, cuộc sống ở Thượng Hải, lại hỏi vị khách quê ở đâu?

“Một nơi rất xa.”

“Mùa đông lạnh không?”

“Lạnh.”

Bảo mẫu nhàm chán hốt hoảng, lăm lăm kéo ghế dựa sát hần ta hỏi: “Tiên sinh, ngài ở Thượng Hải có phu nhân ở bên không?”

“Ha ha, tôi không thân chẳng quen, lẻ loi một mình.”

“Thật đáng tiếc.”

“Đáng tiếc gì?”

Vị khách dường như rất hiểu lòng phụ nữ, lấy lúi làm tiến. Bảo mẫu cười mà không nói, lại đốt cho anh ta điều thuốc, ngọn lửa cơ hồ đốt cháy tóc hần. Hần hơi nghiện thuốc lá, hít sâu một hơi nhả ra, chú ý tới con mèo đen ngoài cửa sổ.

Con mèo đen nhìn vào mắt hần.

“Con mèo này là?”

“À... Phu nhân mang về từ Tây Bắc, nửa dã nửa nhà, thường xuyên bắt chuột từ ngoài vào, bản chết đi được!”

Đột nhiên, vị khách nhếch môi giả giọng dã thú, con mèo đen doạ nhảy dựng lên trên tường.

Bảo mẫu cười ha ha, đấm vai hần, dùng giọng Thượng Hải không sôi nói: “Ôi chao, tiên sinh, ngài xấu quá đi!”

Đang liếc mắt đưa tình, trên tầng bỗng vang lên tiếng trẻ con khóc, bảo mẫu cười xấu hổ: “Là chủ nhân nhỏ nhà tôi tỉnh, tôi phải lên dỗ.”

Bảo mẫu vội lên tầng, quả nhiên tiểu Cửu Sắc mở mắt, tự bò xuống giường. Cô bé 18 tháng có đôi bắp chân to khoẻ, bước nhanh trên sàn nhà, miệng luôn mồm gọi mẹ. Cửu Sắc có mái

tóc dài đen sẫm, không một sợi màu vàng, chứng tỏ đứa bé rất khoẻ khoắn.

“Ai nha, bé ngoan của chị, đừng làm loạn, mẹ đi đâu rồi ư?

Chị cũng không biết.”

Bảo mẫu thiếu kiên nhẫn đưa cho Cử Sắc bình sữa, chỉ mong con bé nhanh chóng yên tĩnh lại để chị ta lại xuống tầng chơi với khách.

“Để tôi trông chừng cô bé cho!”

Vị khách xuất hiện trước cửa phòng ngủ, nhìn chăm chú vào Cử Sắc.

“Ôi chào, tiên sinh, sao ngài lại lên đây?”

“Thật xấu hổ, thật lễ quá! Nhưng tôi có kinh nghiệm trông trẻ con đấy. Chị gái, tôi muốn giúp chị.”

Vị khách mỉm cười, bóp tắt đầu lọc thuốc lá, tiếp nhận Cử Sắc từ tay bảo mẫu, nhưng dáng vẻ rất vụng về. Cử Sắc giương mắt, không hề nể tình, lại gào toáng lên.

“Đứa bé này thật không lễ phép, bình thường đâu có sợ người lạ!” Bảo mẫu đành vươn đầu ngón tay trêu chọc: “Sao thế?

Cử Sắc?”

“Cô bé tên Cử Sắc ư?”

Chương 22.2: Vĩnh viễn cách một bờ sông (2)

Vị khách lại nhìn đôi mắt cô bé, tựa hồ muốn nhìn ra một cái lỗ thủng.”Phải, tên kỳ quái nhỉ? Đây không phải tên mụ đâu.”
“Tề Cửu Sắc?”

“Đúng vậy, cô bé này khỏe lắm đấy!” Bảo mẫu ấn vào cánh tay to khỏe của Cửu Sắc: “Nghe nói lúc chọn đồ vật đoán tương lai, cô bé bắt được ống mực(1) của thợ mộc! Thật không hiểu nổi!”

(1) Một công cụ để đánh dấu các đường thẳng dài trên bề mặt tương đối bằng phẳng.

“Chị gái, con bé cứ khóc như vậy, liệu có phải bị sốt? Bị rôm sảy?” Vị khách duỗi tay vào quần áo cô bé: “Mặc dày quá. Mùa đông ấy, đừng nên che kín mít thế này.”

“Trời lạnh như thế cũng bị rôm sảy ư?”

Bảo mẫu nửa tin nửa ngờ, nhìn bông tuyết Giáng sinh rơi ngoài cửa sổ.

“Đổi cho con bé một cái áo mỏng sát người hơn đi.” Vị khách đặt tay lên vai bảo mẫu: “Đổi xong nó sẽ không khóc nữa, chúng ta tiếp tục xuống tầng trò chuyện.”

“Phải, tiên sinh, ngài biết nhiều thật, tôi nghe lời ngài.”

Bảo mẫu cười dịu dàng cởi bỏ quần áo Cửu Sắc, đứa trẻ này thật bướng bỉnh, liều mạng duỗi chân phản kháng, muốn chạy thoát.

“Cần tôi hỗ trợ không?”

Vị khách tóm lấy tiểu Cửu Sắc ở cửa, bảo mẫu nói: “Tốt quá! Chặn tay chân nó lại cho tôi.”

Thế là, hai người cùng đặt cô bé lên giường, đè lại, đang muốn lau người thay quần áo, vị khách cố ý nhìn sau lưng Cửu Sắc. Phía sau cổ cô bé có một đôi bớt sừng hươu màu đỏ, ngọn lửa ngút trời.

“Chính là nó!”

Vị khách vươn ngón tay dài lướt qua gáy nó.

Bảo mẫu thấy hơi kỳ lạ: “Tiên sinh, ngài định làm gì?”

Trong giây lát, trong tay vị khách xuất hiện con dao găm, bảo

mẫu còn chưa phản ứng lại, cổ đã có thêm vết rạch nhỏ. Chị ta trợn mắt, miệng bật thốt “làm gì...” Liền không có nửa câu sau, khí quản và động mạch cổ bị cắt đứt, cả người co giật ngã xuống đất...

Một đao cắt cổ.

Cửu Sắc dù gan to thể nào cũng bị cảnh này dọa ngốc. Vị khách lại tươi cười rạng rỡ với nó, lau sạch thanh dao găm ngà voi, giấu vào trong ngực, trên người không có một tia máu. Khi hắn định ôm lấy Cửu Sắc, cửa sổ đột nhiên mở ra, gió tuyết bay vào, đồng thời vang lên tiếng mèo kêu ré vang.

Mèo hoang bay vào!

Con mèo đen như tia chớp màu đen bay từ cửa sổ về phía mặt khách. Hắn có thể ung dung né tránh con người tấn công nhưng không thể chạy thoát nhanh vượt loài mèo.

Thế là, má phải của hắn bị cào một chút.

Làn da sạch sẽ trắng muốt đột nhiên lại rơi xuống, Cửu Sắc nằm sấp trên giường ngẩng đầu ngơ ngác nhìn – mặt hắn bị rơi ra.

Nhưng dưới khuôn mặt này còn có một khuôn mặt khác, dù hình dáng vẫn tương tự nhưng lại có thêm một vết sẹo như con rết.

A Hải.

Hắn trang điểm qua, má phải dán da giả, che giấu vết sẹo xấu xí đó, gương mặt một lần nữa trở lại tuần tú. Mười hai năm nay, gương mặt hắn vẫn tha thiết ước mơ, đáng tiếc bị Tần Bắc Dương hủy diệt.

Con mèo đen dường như có mắt lửa ngơoi vàng, biết hắn bất thiện, cố ý nhảy lên tầng hai quan sát. Quá trình hắn giết bảo mẫu đều bị nó nhìn thấy. Vì bảo vệ chủ nhân nhỏ, nó dũng cảm đánh vỡ cửa sổ, vọt vào quyết đấu với A Hải. May mà A Hải là thích khách chuyên làm việc nguy hiểm, phản ứng nhanh nhạy, bằng không chẳng những da giả rơi xuống, sợ rằng con người cũng khó giữ được.

A Hải quát to, móc ra con dao găm, định đâm vào cổ con mèo. Nhưng muốn giết một con mèo kỳ thực còn khó hơn giết một con người. Huống hồ, nó đâu phải con mèo bình thường. Con mèo đen không biết bao nhiêu tuổi này cuộn mình thành hình cung, tựa như mũi tên nhọn bắn ra ngoài, thoáng cái nhảy lên nóc tủ quần áo gần trần nhà. A Hải biết không thể bò lên, hắn tựa như bảo mẫu vừa bị cắt yết hầu, mất hết uy phong thích

khách. Nhưng hắn biết, nếu muốn bắt một con vật bò lên trên cây, cách tốt nhất chính là chặt cây! Đừng nhìn hắn trông thư sinh, lực cánh tay khỏe kinh người, kéo nghiêng cả tủ quần áo. Mèo đen kêu thảm, đồng thời tủ áo đè xuống giường – vị trí Cữu Sắc vừa nằm sắp.

“Không!”

A Hải kinh ngạc kêu lên, da đầu giật đùng đùng, chỉ e đập chết cô bé? Hắn vội vã nhấc tủ quần áo lên, kết quả chỉ có bộ quần áo mà Cữu Sắc vừa thay ra.

Bấy giờ, cô bé 18 tháng đã trón xuống gầm giường, cơ thể nhỏ bé run rẩy, nhìn bảo mẫu chết trên sàn nhà, máu tươi lan tràn...

Con mèo đen phủ phục trườn tới, như thị vệ áo đen che mặt. Đôi mắt như ngọc thạch dường như bảm sinh khiến người khác bình tĩnh, Cữu Sắc không khóc nữa, trợn mắt, chuẩn bị đón địch.

Đột nhiên, dưới chân giường xuất hiện đôi mắt.

Hắn bật cười, rất đẹp, nếu không chú ý tới vết sẹo trên má phải.

A Hải nói lời dịu dàng nhất trần đời: “Cữu Sắc ngoan, chú là bạn tốt của cha con, con bò ra đây, chú mang con đi tìm cha!” Cữu Sắc lắc đầu, làm mặt quỷ với hắn.

“Mi biết không? Mi quật cường giống hệt cha mi! Cũng đáng ghét giống hệt một Cữu Sắc khác!”

Khi A Hải duỗi tay xuống dưới giường mò Cữu Sắc, con mèo đen đột nhiên toát ra khỏi bóng tối, hung ác cắn chặt tay hắn...

Lại một tiếng kêu thảm, A Hải liều mạng hất con mèo ra, che lại bàn tay phải máu tươi đầm đìa. Hắn thâm nhủ, bản thân là thích khách hạng nhất thế giới, từng ám sát vô số quan to quý nhân và chính khách quân phiệt, thế mà lại không đối phó nổi một cô bé chưa cai sữa và một con mèo đen già, chẳng phải là nỗi nhục nhã lớn lao của thích khách?

Hắn nổi giận nhấc tung giường lên, lộ ra Cữu Sắc và mèo đen cuộn trong một góc. Đúng lúc hắn định dùng con dao găm giải quyết con mèo, cửa phòng bật mở.

“Cữu Sắc!”

Âu Dương Anna hét lên...

Giữa trưa, cô mới tham dự xong thánh lễ Giáng sinh trở về nhà, phát hiện trong phòng khách có ấm trà và tàn thuốc. Ngay lập tức cô cảnh giác lên, dù sao đứa bé mất tích một lần đã

khiến cô biến thành nghi thần nghi quỷ, thần hồn nát thần tính. Khó tin là, ở trong nhà mình vào ngày Giáng sinh, cô lại nhìn thấy thích khách A Hải. Vốn tưởng kẻ này đã biến mất khỏi thế gian, bị trinh thám lừng danh Diệp Khắc Nan đưa ra công lý, thậm chí bầm thây vạn đoạn, thối rữa thành giòi bọ. Thi thể bảo mẫu nằm trên sà nhà, không cần phải nói, rõ ràng là bị cắt yết hầu mà chết.

Tạ ơn trời đất, Cửu Sắc vẫn ở đây, nằm trong góc giường, con mèo đen theo ra từ ngôi mộ công chúa Vĩnh Thái đang bảo vệ nó.

Cô nhìn thấy tay phải A Hải chảy máu tí tách, trên mặt có dấu vuốt mèo, có lẽ là chiến tích của con mèo đen này.

Cả quá trình chẳng qua khoảng một, hai giây.

Ngay chớp mắt Tề Viễn Sơn móc súng ra, A Hải đã vọt ra khỏi cửa sổ, đạn bay sượt qua tai hắn. Tề Viễn Sơn nhào ra cửa sổ, chỉ thấy A Hải đã nhảy khỏi tường nhà, phát súng thứ hai bắn gãy cành cây ngô đồng khô.

Thích khách A Hải lại đào thoát vô tung vô ảnh...

Anna vượt qua thi thể bảo mẫu, ôm lấy con gái tâm can bảo bối, hôn lên gương mặt nhỏ nhắn của Cửu Sắc. Lại phát hiện quần áo con gái bị thay đổi, tức khắc cảnh giác kiểm tra một lần: “Cửu Sắc, kẻ xấu có chạm vào con không?”

Đứa bé mới 18 tháng chỉ nói được đôi lời đơn giản, Cửu Sắc gật đầu nói: “Có, nhưng cục cưng không sao.”

Âu Dương Anna căng thẳng rồi thở phào một hơi, ôm con gái run rẩy.

Tề Viễn Sơn cầm giận đá vào bảo mẫu đã chết: “Vô dụng, dám cho người ngoài vào nhà!”

“Người đã chết rồi! Đừng trách cô ta, A Hải nếu muốn tiến vào, bất kể có mở cửa hay không chẳng phải đều dễ như trở bàn tay sao?” Anna tỉnh táo, ngăn cản cơn giận của chồng:

“Có trách thì trách trinh thám lừng danh nhưng cũng hư danh ấy, thám trưởng Diệp đã đồng ý với em sẽ không để A Hải chạy thoát! Thật đúng là vô tích sự!”

Chương 22.3: Vĩnh viễn cách một bờ sông (3)

Lát sau, phòng tuần bổ Tô giới Pháp đến, thám trưởng người Pháp về nước ăn Giáng sinh, xử án là Tổng thám trưởng người Hoa – Hoàng Kim Vinh. Người này dáng ngắn, mặt tròn đầu trọc, trợn đôi mắt to, mặc áo khoác dài, dẫn theo một đám tuần bổ đội nón lá bước vào, phong thái không giống cảnh sát mà giống lão đại xã hội đen hơn.

Anna nhận ra vị Tổng thám trưởng này, anh em kết nghĩa của Âu Dương Tư Thông, cũng là lão đại Thanh Bang bãi Thượng Hải, từ bé Anna đã gọi ông ta là bác Hoàng.

Hoàng Kim Vinh xem xét hiện trường vụ án mạng, giận tím mặt, kẻ nào lại dám không chào hỏi đã giết người ở Tô giới Pháp, chẳng khác nào không coi mặt mũi của ông ta ra gì, hơn nữa còn giết tới trong nhà con gái lão đại Thanh Bang!

Anna nói, hung thủ là kẻ bốn năm trước sát hại cha cô Âu Dương Tư Thông, chế tạo án diệt môn núi Đạc Ma trên biển.

Hoàng Kim Vinh ra lệnh Tô giới Pháp treo thưởng lùng bắt kẻ trốn tù mặt sẹo, đồng thời thông báo cho Tô giới công cộng và Hoa giới, cùng với toàn bộ anh em Thanh Bang Thượng Hải.

Tề Viễn Sơn nhặt một miếng da giả trên đất lên, vừa vắn dán lên bên má phải, rõ ràng là cố tình lấy giả đánh tráo. Thiếu tá quân phiệt Bắc Dương cũng là người thông minh, phân tích dùm thám trưởng – nếu có vị khách nào lộ mặt sẹo tới viếng thăm, bảo mẫu tuyệt đối không dám cho vào, huống chi pha trà đốt thuốc mời hân? Rất có thể A Hải đã hoá trang, che giấu vết sẹo nên mới có thể lừa gạt bảo mẫu.

Hoàng Kim Vinh rất tán thưởng vị đệ tử nội môn của lão đại Thanh Bang này, khen Âu Dương Anna không chọn sai chồng, ông ta còn bổ sung thêm vào lệnh truy nã một câu: mặt sẹo giới hoá trang, phải lấy tay kiểm tra gương mặt đối tượng tình nghi.

Dù vậy, Âu Dương Anna vẫn quyết định lập tức rời khỏi Thượng Hải.

“Hôm nay ư?”

Tề Viễn Sơn ôm lấy Cửu Sắc, Anna sang phòng ngủ khác thu dọn hành lý.

“Đúng vậy, 12 năm trước, bọn thích khách tập kích Tô giới Đức, Thiên Tân, giết chết cha mẹ nuôi của Tần Bắc Dương. Sáng sớm hôm sau, Diệp Khắc Nan mang Tần Bắc Dương chín tuổi rời khỏi Thiên Tân, tị nạn trong hoàng lăng nhà Thanh. Nếu chúng ta đi muộn một ngày, A Hải rất có thể sẽ phát cò trở lại, em không thể để Cửu Sắc chịu một chút đe dọa nào!”

“Cho dù chúng ta tìm một chỗ ở khác? Lại mời tuần phủ Tô giới Pháp ngày đêm bảo vệ?”

“Anh không thể đánh giá thấp A Hải, hắn có thể chạy thoát khỏi tay thám trưởng Diệp, rõ ràng rất lợi hại.” Anna nhìn thấu triệt: “Hơn nữa hắn biết hoá trang, đừng trông chờ phòng tuần phủ hoặc Thanh Bang bắt được hắn. Chỉ cần hắn còn ở Thạng Hải, tất nhiên sẽ tìm được chúng ta.”

Tề Viễn Sơn nhìn đôi mắt Cửu Sắc: “Giữa thanh thiên bạch nhật, há có người tốt bị kẻ xấu đuổi chạy?”

“Thời buổi này đâu ra thanh thiên bạch nhật nữa? Rõ ràng là lễ băng nhạc hoại, mạng người như cỏ rác, sắp mất nước tới nơi rồi!”

“Anna, chúng ta không cần tranh luận, anh nghe lời em.” Tề Viễn Sơn bắt đầu dĩ nhún vai: “Chúng ta chạy đi đâu?”

“Quảng Châu!”

Âu Dương Anna dường như suy nghĩ cặn kẽ, buột miệng thốt ra.

“Xa như vậy? Đời này anh còn chưa đi qua Lĩnh Nam! Nhưng chúng ta lạ nước lạ cái, Quảng Châu là địa bàn quân cách mạng, nếu chúng ta tới đó, chẳng khác nào phản bội chính phủ Bắc Dương.”

“Viễn Sơn, anh còn lưu luyến chính phủ Bắc Dương như thế ư? Loại chính phủ hủ bại vô năng, coi mạng người như cỏ rác, bán nước cầu vinh? Được, vậy em đưa Cửu Sắc đi Quảng Châu, anh về Bắc Kinh mà làm mộng quân phiệt.”

Anna định đoạt lấy con gái trong lòng Tề Viễn Sơn, anh ta lùi lại một bước nói: “Anh đi theo em.”

“Thật sự?”

“Tất nhiên! Cùng lắm thì cởi ra quân trang Bắc Dương, làm người bình thường thôi!”

“Không cần, Viễn Sơn, anh trời sinh thích hợp làm quân nhân,

em sao có thể làm anh từ bỏ ước mơ.”

“Vậy ý em là...”

“Tôi qua, Thường Khải Thân.”

“Hắn ta?” Tề Viễn Sơn suy nghĩ rất nhanh: “Chúng ta cho Thường Khải Thân vay sáu mươi ngàn đồng bạc, có ơn cứu mạng, bút đầu tư này lập tức có thể hồi báo?”

“Quân phiệt Bắc Dương không còn thuốc nào cứu được, sớm muộn sẽ bị đảng Cách Mạng thay thế, anh cần gì phải ôm cây cù, không trèo cành cao khác?”

“Em muốn anh đi Quảng Châu cậy nhờ tiên sinh Trung Sơn?”

“Đúng vậy, như thế mới có tương lai! Cũng là lời hứa hẹn mà bốn năm trước trên chuyến bay đêm qua biển Đông, em, Diệp Khắc Nan và Tần Bắc Dương đã từng nói.”

Nhắc tới tên Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn không nói gì, nhưng anh không do dự nữa, lập tức thu xếp hành lý.

Trước khi đi, bọn họ mang theo con mèo đen – nó đã cứu mạng Cửu Sắc, cho dù là quái vật bước ra từ phần mộ cũng phải mang theo.

Tề Viễn Sơn gọi điện thoại đặt xe, anh và Anna cùng ngồi ghế sau. Cửu Sắc chen giữa cha mẹ, cách cửa kính, nhìn Giáng sinh ở Thượng Hải, cửa nhà người nước ngoài có cây thông Noel. Bên chân cô bé là con mèo đen đang nằm bò.

Trên đường đi hết sức căng thẳng, Tề Viễn Sơn trước sau đặt tay lên súng, đề phòng A Hải lại xuất hiện.

Ba giờ chiều, tới bến tàu số 16. Âu Dương Anna ôm con gái, mèo đen đi theo không rời một tấc, Tề Viễn Sơn xách hai chiếc va li to, mua khoang hạng nhất đi Quảng Châu.

Lên tàu thủy, rõ ràng vẫn là tàu biển Haneda. Tề Viễn Sơn đi tìm khoang, Anna ôm con gái ngắm nhìn phong cảnh sông Hoàng Phố, mùa đông trên biển gió tuyết tuy lớn nhưng Cửu Sắc không sợ lạnh, còn vươn tay đón bông tuyết.

Sau lưng vang lên âm thanh: “Tiểu thư Anna?”

Cô vừa quay đầu lại, quả nhiên nhìn thấy Thường Khải Thân, cười lơ đãng: “Thường tiên sinh, thật trùng hợp!”

“Trùng hợp! Thật trùng hợp!”

“Ngài cũng đi Quảng Châu ư?”

“Không, chúng tôi tới Hong Kong thu mua một cửa hàng rượu.”

Âu Dương Anna không muốn lộ ra thực tình chạy nạn, bản thân đã là chủ nợ của đối phương thì tư thái càng phải cao.

“Tiểu thư Anna, nếu ngài tới Quảng Châu, nhất định phải thông báo cho tôi, Khải Thân nhất định làm trâu làm ngựa!”

Thường Khải Thân trên cổ còn đeo khăn quàng cô tặng, không khỏi sờ cổ: “Chiếc khăn quàng này thật thoải mái.”

“Ồi... đáng giá mấy đồng tiền đâu, Thường tiên sinh nói đùa.”

Thường Khải Thân chú ý tới Cử Sắc, trêu chọc cô bé: “Đây là lệnh thiên kim? Đẹp thật! Sau khi lớn lên ắt là giai nhân tuyệt đỉnh giống mẹ rồi.”

“Thường tiên sinh, ngài khéo mồm quá, không làm chính trị gia thật đáng tiếc.”

Hai người đứng đối diện cười hàn huyên, lúc này, tàu thủy kêu vang tiếng còi, thủy thủ cởi bỏ dây thừng, chậm rãi rời khỏi bến sông. Sông Hoàng Phố lạnh như băng sóng đục tràn ngập, phía ngoài bãi sông là cao ốc theo phong cách Âu Mỹ, trôi lững thững như sương mù, tựa như ảo ảnh.

Thường Khải Thân lấy ống nhòm quân dụng từ trong túi ra, đại khái nhìn xem xa xa trên bến sông có chủ nợ đuổi giết tới không. Sau đó, anh ta đặt ống nhòm vào tay Cử Sắc chơi đùa. Không ngờ cô bé mới 18 tháng cầm ống nhòm bằng hai tay điều chỉnh rất giỏi, Thường Khải Thân khen ngợi đứa bé này tương lai sẽ có tài cầm quân.

“Tôi không muốn con gái làm Hoa Mộc Lan nhập ngũ thay cha đâu!”

Bỗng dưng, Anna thấy Cử Sắc tóm chặt ống nhòm không bỏ, dường như đang nhìn một con tàu thủy cập bờ. Âu Dương Anna âm thầm bất an, liền giành lấy ống nhòm trong tay con gái, tự mình nhìn xem.

Thường Khải Thân thuận tiện ôm lấy Cử Sắc, cười nói: “Tôi chỉ có con trai, không có con gái, để cô bé làm con gái nuôi của tôi nhé?”

Âu Dương Anna không để ý tới anh ta, điều chỉnh tiêu cự, ngắm chuẩn chiếc tàu thủy đó.

Cô nhìn thấy phía đầu tàu đối diện một người đàn ông cao lớn. Gió tuyết thổi sông Hoàng Phố, thổi loạn mái tóc dài, áo khoác của anh, gương mặt hơi râm nắng, mặc đồ thợ thủ công mộc mạc.

Anh là Tần Bắc Dương.

Anh và cô cách xa nửa sông Hoàng Phố.

Một con tàu sắp cập bờ, xuôi dòng từ Trường Giang tới

Thượng Hải, một con tàu rời khỏi bến, sắp từ cửa khẩu Trường

Giang tiến về cửa khẩu Châu Giang.

Âu Dương Anna không đặt ống nhòm xuống, cô hy vọng con tàu đó đi chậm một chút, cho dù cô và anh lại lần nữa thoáng qua nhau, nhưng vĩnh viễn cách một bờ sông.

“Tiểu thư Anna, đặt xuống đi! Đặt xuống đi!”

Thường Khải Thân nhắc nhở vài câu, Cử Sắc trong lòng anh ta vẫy tay từ biệt con tàu đối diện, dường như nhìn thấy người quen.

Con mèo đen trong địa cung công chúa Vĩnh Thái cũng nhảy lên vai Thường Khải Thân, nhìn về người đàn ông trên tàu.

Đô thị to lớn thần bí này đột nhiên trở nên không chân thực...

Chương 23.1: Lại hội hợp ở Thượng Hải (1)

Năm Dân quốc thứ 10, ngày 25 tháng 12 năm 1921, tuyết rơi Thượng Hải, sông Hoàng Phố.

Tần Bắc Dương ngồi trên chiếc tàu thủy không hề có tí không khí Giáng sinh nào, ngược lại tràn ngập mùi ớt và tiêu Trùng Khánh, Hán Khẩu. Anh nhìn thấy con tàu in gia huy nhà Haneda, cuộn cuộn về phía Bắc sông, bông tuyết rơi trên mặt nước lãng đẵng. Ngoài bến tàu tung bay bóng dáng cờ các nước trên các toà nhà chọc trời, giống như Manhattan thu nhỏ tạt vào mặt.

Xa cách bốn năm, anh đã trở lại.

Còn có nó.

Thú trần mộ nhỏ nép bên chân chủ nhân, ngửi các loại mùi dầu diesel trên sông Hoàng Phố, vẻ mặt thèm nhỏ dãi.

Không ngờ, Thượng Hải có tuyết rơi lớn, bất kể là Tô giới công cộng, Tô giới Pháp hay trong ngoài thành phố đều được phủ một lớp áo màu trắng. Tuyết làm không khí trở nên sạch sẽ, Tần Bắc Dương sáng khoái tinh thần, dặt hãn huyết mã rời khỏi bến tàu.

Lão Kim và Trung Sơn gánh hành lý, Cử Sắc ngự trang thành chó săn. Xuyên qua Tiểu Đông Môn là thị trấn Thượng Hải mới xây dựng những năm đầu triều Nguyên. Ở toà lầu chín tầng phía nam Kiều Gia Lộ, Tần Bắc Dương tìm được một nhà trọ, có chuồng ngựa.

Nhà trọ có vẻ ngoài bình thường, kết cấu lại rất cổ xưa, gỗ trụ nhà là gỗ lim thời Minh, năm đó ắt là nơi ở của quan to quý nhân. Tần Bắc Dương hỏi người ghi chép thu chi, mới biết đây là tổ trạch của đại nhân vật Minh mạt, Từ Quang Khải, vị thủ phụ Văn Uyên các, Đại học sĩ kiêm Thượng thư bộ Lễ triều Sùng Trinh, giáo đồ Thiên chúa giáo “Paulus” nổi danh nhất Trung Hoa được sinh ra trong toà lầu chín tầng này.

Hãn huyết mã nghỉ ngơi trong chuồng ngựa, những người còn lại thuê một chiếc thuyền tam bản, qua sông Hoàng Phố tràn ngập gió tuyết.

Tần Bắc Dương mặc trường bào thợ thủ công màu xám, eo thắt thắt lưng đen, lưng cắm Đường đao ba thước. Bông tuyết hỗn loạn, cuồng phong đầy trời, thổi rối tóc dài đen sẫm, biến thành “giặc tóc dài”. Phía sau anh, lần lượt đứng thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc, “thợ săn thú trấn mộ” lão Kim, thiếu niên mặc Hán phục Trung Sơn.

Anh nhớ lại lời Mạnh Bà, năm đó, Trung vương Lý Tú Thành đánh Thượng Hải, đại quân áp sát, nắm chắc thắng lợi, đáng tiếc đột nhiên trời trở lạnh, sông Hoàng Phố đóng băng dày đặc. Tướng sĩ Trung Vương thiếu y phục mùa đông, đành qua loa lui quân, trên mặt sông khắp nơi là quân Thái Bình bị đông lạnh thành tượng băng.

Một chiếc tàu tuần dương treo cờ Nhật Bản cắt qua đầu thuyền. Ngọn sóng suýt thì làm cả thuyền người rơi xuống nước. Anh nhảy lên đuôi thuyền xóc nảy, vững vàng không chế mái chèo, lái chiếc thuyền con hướng về mặt trời, theo gió vượt sóng, đổ bộ ở Lục Gia Chủy.

Đồng ruộng trồng trái mênh mông, cây khô nhánh héo, nước chảy cầu nhỏ, chỉ có một con đường bùn.

Tần Bắc Dương.

Chân bước nông bước sâu, sau lưng là cả toà Ma Đô (Thượng Hải), phía trước có bốn người đàn ông đang đợi anh.

Người đầu tiên mặc áo măng tô, đội mũ dạ, quần khăn choàng vuông, phong cách Anh Quốc, dáng người cao ráo, chừng 30 tuổi, oai hùng tuấn tú như Chu Du, chẳng biết có phải Tiểu Kiều vừa mới giả cho người không? Khởi cần phải nói, anh ta chính là Tiến sỹ vật lý đại học Cambridge – Lý Hưng Thịnh. Người thứ hai, trên mặc áo da, dưới mặc quần bò, đầu đội mũ bê-rê, đeo mắt kính, rõ ràng là hậu duệ danh môn nhà họ Tiền, Hồ Châu, thiếu Đông gia xưởng thiết công khoa học – Tiền Khoa.

Người thứ ba, mặc trường bào mã quái, đi giày mã ngoa, đầu đội mũ lông chồn, người bắc tướng nam, thiếu niên đặc chí, nghị sỹ quốc hội trẻ tuổi nhất Trung Hoa dân quốc, hậu duệ dòng chính của Thành Cát Tư Hãn, thành viên gia tộc hoàng gia, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Bội Nhi Chỉ Cân – Thiếp Mộc Nhi.

Người thứ tư lại mặc trang phục phi công hiện đại, đầu đội mũ da, kính mắt đặt trên trán, lộ ra đôi mắt Ý đẹp, râu đậm, anh hùng không quân thế chiến – Giuseppe Caproni.

Phía sau lưng họ đồ chiếc máy bay to. Hai cánh hai đuôi, ba thân máy, hai cánh quạt, bố cục một đuôi phẳng thêm ba cánh đuôi, quốc kỳ ba màu xanh trắng đỏ, chính là máy bay vận tải cỡ lớn của Caproni.

“Bắc Dương, chúng tôi đều tưởng cậu chết rồi!”

Tiền Khoa đâm mạnh vào ngực Tần Bắc Dương, như đâm vào tường gạch cứng rắn.

Hai năm trước, ông trời khiến Tần Bắc Dương chết vào ung thư, nhưng anh vẫn sống; khiến anh chết vào miệng núi lửa trên biển băng Bắc Cực, anh vẫn sống sót; không hiểu lần kế tiếp lại là thế nào?

Hai tháng trước, Tần Bắc Dương hỏi thăm được địa chỉ của Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa, tiểu Quận vương và Giuseppe Caproni, sai người xuống núi gọi điện báo, hẹn Giáng sinh năm 1921 gặp nhau ở Lục Gia Chuỷ, Phố Đông, Thượng Hải. Bốn người nhận được điện báo, không hẹn mà cùng nhớ tới lẫn nhau. Tiền Khoa học tập thiết kế máy bay ở Đức, lái khí cầu và thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, bay qua Đông Bắc Đại Tây Dương đến Cambridge. Caproni điều khiển máy bay vận tải cỡ lớn từ Milan bay sang London. Bốn người cộng thêm thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh quyết định tới Trung Hoa bằng đường hàng không, miễn cho chịu khổ sóng gió xóc nảy tàu thủy.

Máy bay vận tải cất cánh từ London, ngang qua châu Âu, thêm xăng lần đầu ở Budapest, lần hai ở Constantinople, lần ba ở Tehran, lần thứ tư ở Kabul. Năm ngoái, Lý Hưng Thịnh đi cùng thám hiểm gia Thụy Điển Sven Hedin đi qua con đường này bèn làm người hướng dẫn, bay qua cao nguyên Pamir tiến vào Trung Hoa, thêm dầu lần thứ năm ở thủ phủ Tân Cương, Urumchi. Bọn họ chụp được nhiều bức ảnh quý giá về con đường tơ lụa từ trên không: cổ thành Lâu Lan, đại mạc La Bô Bạc, hang đá Mạc Cao, Đôn Hoàng, chạy qua bờ Hoàng Hà, thêm xăng lần thứ sáu ở Lan Châu, vượt lưu vực Hoàng Hà và tam giác Trường Giang, hôm nay mới hạ cánh bên Thượng Hải.

“Thiên Sứ Bốn Cánh đâu?”

Tiền Khoa bĩu môi: “Trên máy bay!”

Thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc cũng cảm nhận được.

Chương 23.2: Lại hội hợp ở Thượng Hải (2)

Trò chuyện ngắn ngủi, Tần Bắc Dương hỏi bọn họ có lạnh không? Mặc áo măng tô, áo da, mũ lông chông, áo phi công, bay qua mấy chục ngàn mét trên trời cao, gió tuyết như thế này có hề gì? Màn trời chiếu đất, lão Kim trải mấy chiếc chiếu và thảm nhung xuống nền tuyết lầy lội, rất có cổ phong thời Ngụy Tấn, Tần Hán. Trung Sơn đốt lửa, lập tức xua tan rét lạnh.

Tần Bắc Dương làm theo phong tục cổ nhân, ngồi quỳ trên gót chân. Lão Kim và Trung Sơn đều từng được huấn luyện nên ngồi nghiêm chỉnh không nhìn ngang ngó dọc. Tiền Khoa và Caproni cố hết sức, hai người họ đều quen ngồi ghế, lúc đầu học cách ngồi này còn thấy mới mẻ, chưa được vài phút đã cong hết cả người, trước hết là thay phiên chỉnh gót chân, cuối cùng biến thành kiểu người xoè chân che phần giữa như con vịt của nữ sinh. Tiểu Quận vương là người Mông Cổ, thói quen người xếp bằng. Thú trần mộ nhỏ Cửu Sắc không sợ lạnh nhất, núp sau lưng Tần Bắc Dương.

Lão Kim ủ ấm hai bình rượu trắng và rượu vàng, năm cân bập thết trâu, chia cho mọi người cùng ăn. Caproni thích nhất rượu ngon và sắc đẹp, vừa nhai thịt bò vừa kêu thích nhất là khi lái phi công được uống Brandy, anh ta có thể bắn hạ càng nhiều máy bay địch.

Nếu có người ngoại quốc nào đi ngang qua, nhìn thấy nhóm người này ngồi trên mặt đất uống rượu ăn thịt theo tư thế phục cổ, ắt hẳn cho rằng đụng phải đám ăn tiệc Giáng sinh biến thái cuồng hoan.

“Bắc Dương, cậu hẹn chúng tôi vạn dặm xa xôi về nước gặp gỡ, không phải chỉ để ăn uống ôn chuyện chứ?”

Lý Hưng Thịnh trở lại đề tài chính, Tần Bắc Dương cười nói:

“Cho dù uống rượu ăn thịt ôn chuyện... thì đã sao? “Thế thuyết tân ngữ” có Tái Vương tử đạo đêm tuyết thăm bạn, nên trước cửa lại không đi vào mà trở về, tự cảm nhận: hứng lên thì đi, hết hứng thì về!”

“Hay cho câu hứng lên thì đi, hết hứng thì về!” Lý Hưng Thịnh uống một chén rượu trắng: “Có vị mình tinh Hollywood, tự dưng nảy sinh hứng thú bèn mua vé tàu qua Đại Tây Dương, đến quảng trường Trafalgar, London cho bồ câu ăn, trong ngày lên đường trở về New York. Chúng ta bay qua 10000km tới Lục Gia Chuỷ, Phố Đông vào đêm tuyết Giáng sinh, ăn uống ôn chuyện với người anh em Bắc Dương!”

Sắc trời đã tối, một mảnh mờ mịt. Khung cảnh tựa cảnh đêm Lâm Xung chạy khỏi thần miếu Phong Tuyết Sơn trong “Thủy Hử”.

Bữa này mồm to ăn thịt, mồm to uống rượu, bất ngờ thay, Tần Bắc Dương không nói gì, chỉ dắt người và ngựa rời khỏi trước. Lão Kim để lại thăm và chiếu, Trung Sơn nhắc hành lý, cộng thêm Cửu Sắc, mọi người lên thuyền tam bản.

Tiền Khoa ngồi yên trên chiếu, ngờ ngàng vọng bóng lưng họ, hoang mang không hiểu: “Cậu ta triệu chúng ta từ châu Âu đến bờ sông Hoàng Phố chính là vì nảy sinh hứng thú uống rượu ăn thịt?”

“Không, trong lòng cậu ta có kế hoạch lớn.”

Lý Hưng Thịnh mỉm cười, quay lại nhìn máy bay Caproni, trong cabin có con thú trấn mộ.

Đêm khuya, tuyết ngừng rơi, mây tan, trăng xuất hiện...

Đêm qua Phố Giang, một phong cảnh khác. Tần Bắc Dương trở lại phía Tây thành, toà lầu chín tầng Kiều Gia Lộ.

Lão Kim qua xem chuồng ngựa, vội vã nói: “Không thấy U Thần đâu!”

“Con hãn huyết mã này ở cùng tôi hơn một năm, tuyệt đối sẽ không tự nhiên biến mất, ắt là bị trộm rồi.”

Lão Kim ở Tây Bắc nhiều năm, cũng thường gặp phải kẻ trộm ngựa. Tần Bắc Dương theo dấu trên đường, phát hiện trong nền tuyết có dấu vó ngựa và cả dấu bước chân. Rõ ràng U Thần nóng tính, kẻ trộm ngựa không thể cưỡi nó, đành phải dắt dây cương ép nó đi theo. Người và ngựa vật lộn không thể tưởng tượng được. Đối phương có lẽ cũng là cao thủ chơi ngựa, bằng không đã bị vó ngựa đá gãy cổ.

“Đuổi theo!”

Tần Bắc Dương, lão Kim, Trung Sơn và Cửu Sắc lại đạp tuyết mà đi, cảm đèn tìm thiên lý mã. May mà đêm Giáng sinh tuyết rơi dày, bằng không đường gạch đá căn bản không để lại tung

tích.

Trời đông giá rét, tuyết đọng chắc nịch, dấu chân ngựa cũng rõ ràng – hướng Tây về phía Tô giới Pháp, qua phần mộ nước Pháp lại rẽ hướng Bắc, xuyên qua đường Ái Đa Á chính là Tô giới công cộng, bên phải là Đại Thế Giới tối tăm yên lặng, dấu chân U Thần biến mất.

Lão Kim soi kỹ mặt đất: “Chủ nhân, kẻ trộm ngựa rất linh hoạt, biết chúng ta sẽ bám theo nên quét sạch tuyết đọng ở đây rồi.”

Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống nhìn đôi mắt lưu ly của thú trấn mộ nhỏ: “Cửu Sắc, mày có thể tìm U Thần không?”

Linh thạch trong Cửu Sắc nóng lên, nó chạy về hướng Bắc. Nhóm người xuyên qua đường ray tàu điện, tới trước trường đua ngựa, trước mặt sừng sững một bức tường cao. Cửu Sắc đụng vó sắt về phía tường, lại chạy vội tới trước một cánh cổng cấm. Trạm gác sáng ánh nến, có gác cổng Ấn Độ trông coi.

Ánh đèn mờ mờ chiếu sáng biển hiệu: SHANGHAI RACE CLUB.

Tần Bắc Dương mới nhớ tới đây là “Trường đua ngựa Thượng Hải”, bên trong bức tường cao là làn đua ngựa. Nơi đây đề phòng nghiêm ngặt, cho dù có Cửu Sắc ở bên cạnh cũng không thể xông vào.

Anh lùi về đối diện đường cái, nhỏ giọng: “Tôi biết kẻ trộm ngựa là ai rồi!”

“Chủ nhân, cậu giỏi kết luận nhất!”

Lão Kim nín một câu, Tần Bắc Dương lắc đầu: “Còn nhớ lúc trên tàu thủy Trường Giang, gặp phải gã người Anh không?”

“Chính là tên hét giá 5000 đồng bạc mua U Thần?”

“Hắn ta thèm nhỏ dãi U Thần từ lâu! Đúng rồi, ông có để ý tới cái đầu hắn không?”

Trung Sơn cuối cùng có thể xen ngang: “Có, đều thấp hơn chúng ta.”

“Tôi nghe nói những người đua ngựa chuyên nghiệp cơ bản đều có vóc dáng nhỏ, cao to lực lưỡng sẽ làm ngựa không chạy nhanh được. Kẻ này hiểu ngựa, yêu ngựa, thậm chí còn trộm ngựa – hẳn nhận định chỉ có hãn huyết mã như U Thần mới có thể giúp hắn giành chiến thắng!”

Lão Kim mệt mỏi hỏi: “Làm thế nào đưa U Thần trở lại?”

Tần Bắc Dương nhớ tới bức tượng gần trường đua ngựa, đèn
bão chiếu sáng thông báo trên tường, thời gian trận đấu sắp
tới: ngày 1 tháng 1, năm 1922, cúp thi đấu Hạ Tuế (ăn mừng
năm mới) đặc biệt.
Còn lại bảy ngày.

Chương 24.1: Giương oai tại trường đua ngựa (1)

Năm Dân quốc thứ 11, năm 1922, Nguyên đánHôm đó, trời trong nắng ấm, mặt trời rạng rỡ. Tuyết Giáng sinh đã tan hết, phố phường hơi lầy lội. Cửa hàng Trung Hoa treo biển “Mừng năm thứ 11”, cửa hàng ngoại quốc thì lắp lánh bảng hiệu “1922”.

Hai năm trở lại đây, đây là lần đầu tiên Tần Bắc Dương cưỡi ra áo thợ thủ công, thay bộ Âu phục cao ráo, đầu đội mũ dạ, miềncường thắt cà vạt, giày da bóng lờng, tay cầm cây gậy tiêu chuẩn quý ông phương Tây. Nổi bật nhất là trong túi áo còngiắt chiếc khăn tay trắng gấp nửa – cô gái ở quầy bách hoá giúp anh chỉnh trang, làm cả hai người đều hết sức ngại ngùng. Cửa Sắc biến thành chó ngao Anh lông bờm màu đỏ, hùng dũng hiên ngang, khiến cho những con Golden Retriever, Labrador, Rottweiler, St. Bernard, Husky của các quý ông khác thấy mà sợ. Thú trấn mộ nhỏ đeo vòng cổ, được lão Kim dắt trong tay.

Còn “thợ săn thú trấn mộ” lão Kim không còn là gã nhà quê Tây Bắc mà nhanh chóng biến hoá thành quản gia người Anh, dắt chó ngao cho chủ nhân, đầu chải nửa gọn gàng tỉ mỉ, quả thực từ súng bắn chìm thành pháo. Đời này, lần đầu tiên ông ta tới Thượng Hải, nhìn thấy nhà cao tầng san sát nối tiếp nhau trên đường Nam Kinh, thấy công ty Wing On và thương trường bách hoá Sincere lớn nhất Trung Hoa, giống hệt bà Lưu bước vào Đại quan viên.

Trung Sơn vốn trông ôn nhất, thiếu niên da trắng mặt non, thay trường sam kiểu Trung, lưng đeo cặp hách, tay cầm ô che nắng, trông giống tùy tùng của đại thiếu gia nhà giàu.

Ba người một thú đi từ đường Nam Kinh tới trường đua ngựa Thượng Hải. Cửa phía Tây có một đôi ông trọng bằng đá, rõ là vật ở cổ mộ, người nước ngoài lại dùng làm trang trí, đúng là điển hình không hiểu giả vờ hiểu. Nghe nói đôi ông trọng đá này vật trước mộ Ngô đại tướng thời Tam quốc, Lục Tồn, nhưng cũng có người nói được dời đến từ mộ đại thần thời

Minh Lục Thâm – Lục Gia Chủy, chính vì thế mà được đặt tên như vậy. Bên cạnh hai ông trọng tụ tập không ít phụ nữ đang ngồi đánh bạc, cũng được kêu là “Đánh hội hoa xuân”, nghe nói suốt ngày đêm, bị trên báo gọi là “phóng túng dâm đảng”, cũng có người coi đá ông trọng là tượng thần thấp hương cầu khấn, truyền thuyết nói tượng đá này rất linh với trường đau ngựa, “ban đêm có thể chữa bệnh”.

Tiến sỹ Cambridge Lý Hưng Thịnh, nghị sỹ quốc hội tiểu Quận vương, Tiền Khoa và Caproni đều ăn mặc cẩn thận, được Tần Bắc Dương mời tới xem đua ngựa “cúp Hạ Tuế”.

Trường đua ngựa đông nghịt người, rất nhiều người nước ngoài coi trận đấu này là việc trọng đại đầu năm mới. Người Hoa hoặc tới đánh bài, hoặc tới gây rối, nhưng cũng có người Hoa cá biệt là chủ nhân của con ngựa đua. Phong tục đua ngựa từ cổ chí kim dân tộc nào cũng có, nhưng đua ngựa lấy tốc độ ngựa thuần chủng thì là độc quyền của người Anh. Thực dân Anh hề tới một nơi liền thành lập trường đua ngựa, không những vợ vét đánh bạc, càng là phát huy mạnh lối sống của dân châu Âu, tôn sùng phẩm tính dũng cảm, thượng võ, tự hạn chế của người da trắng, mang sắc thái của kẻ chinh phục. Hội Tiểu Dao khởi nghĩa, chiến tranh Thái bình Thiên Quốc, dân số Thượng Hải tăng vọt, trường đua ngựa biến thành trung tâm Tô giới công cộng, cũng là hoạt động công chúng ngoài trời lớn nhất ở Viễn Đông.

Tần Bắc Dương tràn vào khán đài cùng dòng người, giống như sân võ cổ đại, vòng ngoài là làn đua ngựa, vòng trong là bãi cỏ.

1/4 dặm Anh là khu chạy nước rút. Ở giữa là nơi huấn luyện hội viên đua ngựa hàng ngày, có thể chơi bóng đá, cricket, tennis, chơi mã cầu, thậm chí có thể đánh golf. Lễ mừng trọng đại, quân đội nước ngoài hoặc Quân đoàn tình nguyện Thượng Hải cũng sẽ duyệt binh ở đây.

Trường đua ngựa Thượng Hải bình thường tổ chức đua ngựa theo quý xuân thu, nhưng long trọng nhất là “cúp Hạ Tuế” mừng năm mới. Số phiếu được Tổng hội đua ngựa thống nhất bán ra, đa dạng cách chơi. Lý Hưng Thịnh tới từ nước Anh chỉ đạo mọi người hoàn thành đánh cược. Dân chúng tới xem có người nước ngoài kéo vợ con tới, cũng có người ăn mặc như con nhà giàu giống anh, càng có rất nhiều người bán hàng rong, thậm chí có cả người chuyên nhận ủy thác mua phiếu.

Các con ngựa đua xuất hiện, khán đài tiếng hoan hô như sấm. Mười bốn con ngựa thuần chủng, trong đó có một con ngựa ô – hãn huyết mã, Ô Chuy câu, bốn vó đập tuyết, là U Thần của Tần Bắc Dương.

Nó bị Tổng hội đua ngựa đánh dấu là con ngựa cái ba tuổi, có tên Tây: Catherine The Great.

“Ekaterina Đại đế?”

Tần Bắc Dương tức khắc nhận ra, không thể dịch thẳng ý nghĩa là “Catherine vĩ đại”. Nó là con ngựa cái, vậy nên được mệnh danh theo tên của nữ hoàng nổi tiếng nhất nước Nga.

Nếu theo người Hoa thì có phải nó nên được đặt tên là “Võ Tắc Thiên đại đế” hay “Từ Hi thái hậu Diệp Hách Na Lạp thị” không?

Còn một tầng nghĩa nữa – tên thân mật của “Ekaterina” chính là “Tạp Giai”, con hãn huyết mã này từng chở Tần Bắc Dương và Tạp Giai cùng nhau đi qua núi tuyết Côn Luân và lòng chảo Tarim. Mỹ nhân như danh mã, nhớ tới Tạp Giai hồng nhan bạc phận lại khiến Tần Bắc Dương ảm đạm buồn bã. Vì Tạp Giai, Tần Bắc Dương dù liều cái mạng này cũng phải giành lại U Thần!

Kị thủ cười trên lưng U Thần đội mũ sắt, nhưng nhìn hình dáng chính là tên nhỏ con người Anh trên tàu.

Quả nhiên là tên trộm ngựa.

Tần Bắc Dương đặt một câu hỏi chuyên môn: “Từ vóc dáng có thể thấy hãn huyết mã rất khác biệt với ngựa thuần chủng Anh, nó có thể đấu lại bọn chúng ư?”

“Theo lý là không thể!” Lý Hưng Thịnh ở Anh nhiều năm, biết đôi điều về đua ngựa: “Ngựa thuần chủng Anh là giống ngựa chạy nhanh nhất trên thế giới. Hãn huyết mã có giá trị không thua kém ngựa thuần chủng, ưu điểm ở sức chịu đựng. Nhưng chỉ tính chạy trong quãng ngắn thì khẳng định không bằng ngựa thuần chủng, chỉ bằng trình độ ngựa Ả Rập thôi.”

“Vậy tại sao hẳn phải trộm U Thần làm ngựa đua chứ?”

“Ai mà biết? Người cũng khác nhau, người Hoa thường thấp bé hơn người châu Âu, nhưng cũng có người đặc biệt cao, chẳng hạn như quân phiệt Bắc Dương Trương Tông Xương.”

Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh nói chuyện, bên cạnh có lão ma bài bạc chen vào giải thích: “Cậu vừa tới Thượng Hải hả? Trời lạnh thế này thích hợp đua ngựa, cúp Hạ Tuế thi đấu quãng dài, phải chạy vài vòng, hiểu chưa? Cho nên ngựa cũng

có thể giãn tiêu chuẩn, nhưng ngựa thuần chủng vẫn tốt hơn.” Không cần phiên dịch Tần Bắc Dương cũng hiểu nhưng những người khác thì lại chẳng hiểu gì. (Vì đoạn trên ông này nói giọng địa phương)

“Các vị công tử, tôi thấy ấy mà – con ngựa Catherine The Great này ấy...” Tiếng Anh của lão ma bài bạc này tương đối chuẩn: “Cho dù không phải ngựa thuần chủng nhưng nghe nói lúc huấn luyện rất xuất sắc! Không có con nào vượt qua được nó!”

Câu cuối cùng, lão ma bài bạc lại chuyển về tiếng Hoa lưng còng: “Các vị xem, tôi cũng mua con ngựa này! Ha ha ha, hôm nay chỉ mong thắng tiền!”

Lý Hưng Thịnh nhún vai: “Tôi cũng lần đầu tiên thấy ngựa thuần chủng đấu với ngựa không thuần chủng! Trên thế giới hiện có ba loại ngựa thuần chủng: hãn huyết mã, ngựa Ả Rập và ngựa thuần chủng Anh. Hãn huyết mã đứng hạng đầu, tên khoa học của nó là Akhal-Teke, ngựa Ả Rập và ngựa thuần chủng Anh cũng có huyết thống này. Nhưng ngựa thuần chủng Anh được con người bồi dưỡng ra, cuối thế kỷ 17 lai giống ba con ngựa đực Ả Rập với ngựa cái Anh, sau đó mỗi con ngựa thuần chủng đều được truyền thừa dòng máu ngựa đực, còn nghiêm khắc hơn gia phả quý tộc châu Âu. Bắc Dương, con U Thần của cậu là hãn huyết mã duy nhất trong nước, giá trị liên thành đấy!”

Tiểu Quận vương hỏi một câu: “Giá trị bao nhiêu tiền?”

“Mỗi con ngựa thi đấu đều trị giá mấy chục nghìn đồng bạc trở lên! Còn con hãn huyết mã quý hiếm này phải giá trị trăm nghìn đồng bạc!”

“Trời ạ!” Lão Kim bật thốt tiếng địa phương tây bắc: “Thế mà thằng nhãi người Anh trả giá có 5000 đồng bạc, hoá ra là lừa chúng ta một vỏ? Chả trách phải trộm! Này khác gì trộm vàng chứ!”

Bỗng dưng, sắp sửa thi đấu, U Thần lại đột nhiên phát cuồng đá hậu...

Con hãn huyết mã đen sẫm này hoặc đá về phía sau, hoặc hai vó trước nhảy lên cao, nhìn từ xa như con rồng đen. Kị thủ người Anh bị buộc trên lưng ngựa, vừa không thể khống chế, vừa không thể nhảy xuống, ứng nghiệm thành ngữ Trung Hoa “leo lên lưng cạp khó xuống”!

Đây chính là tình hình chưa từng xảy ra ở trường đua ngựa, kị

thủ và ngựa đua đều được trải qua kiểm tra nghiêm khắc, bảo đảm không xuất hiện bất ngờ nào. Người xung quanh định hỗ trợ không chế U Thần, nhưng bất lực, khán đài xôn xao, ngay cả những con ngựa bên cạnh cũng bắt đầu bất an.

Người hiểu ngựa xung quanh đều nói, con ngựa cái hãn huyết này tuần trước huấn luyện vẫn biểu hiện rất tốt – ngoan ngoãn, bình tĩnh, tỉnh táo, mang đủ ưu điểm của ngựa thuần chủng.

Dáng vẻ bạo nộ hiện tại lại tựa như người phụ nữ trong sạch bị làm nhục, chỉ muốn chết cùng kẻ cướp!

Chương 24.2: Giường oai tại trường đua ngựa (2)

Chỉ có Tần Bắc Dương mới biết con hãn huyết rất thông minh. Bảy hôm trước nó bị kẻ trộm dắt đi, nhốt trong trường đua ngựa, nếu không nghe lời sẽ gặp phải hai kết quả – A: Bị đánh chịu đói, B: Bị qua tay bán rẻ thậm chí bán ra nước ngoài, như vậy sẽ không thể gặp lại chủ nhân U Thần đành ra vẻ phục tùng, ngoan ngoãn cho kẻ khác cười lên, tỏ ra nghe lời và ưu tú, còn được ăn ngon uống tốt tham gia trận đấu. Trước mặt công chúng, nó vạch trần kẻ trộm ngựa – có lẽ, đến khi đó, chủ nhân sẽ đọc được tin tức vọt tới trường đua ngựa cứu nó!

Nếu U Thần hồng hộc xông lên đường chạy, đôi chân kị thủ đôi chiều bàn đạp rất có thể bị kéo đến chết! Đây cũng là bất ngờ thường gặp nhất khi cưỡi ngựa trên thảo nguyên Tây Bắc. Nếu chủ nhân không tới, kẻ trộm ngựa cũng sắp chết tới nơi. Các cô gái trên khán đài hấp tấp nhắm mắt lại, những người đàn ông hò hét âm ỉ, chỉ sợ thiên hạ không loạn, muốn nhìn thấy cảnh ngựa đua kéo chết kị thủ. Các ông chủ Hội đua ngựa sốt ruột như kiến bò chảo nóng. Cuối cùng quyết định không đến vạn bất đắc dĩ sẽ không dùng cách này – một đao đâm trúng tim ngựa, giống một kiếm mất mạng trên đấu trường bò tót mới có thể cứu vớt tính mạng kị thủ.

Ngay khi có người sau lưng cầm đao nhọn, chậm rãi lại gần con hãn huyết mã điên cuồng tung vó, có người trẻ tuổi nhảy xuống khán đài, theo sau là chú chó ngao Anh bờm đỏ. Tuần bồ Ấn Độ lập tức định ngăn cản, lại bị anh vật ngã bằng động tác hoàn hảo. Anh xuyên qua mười mấy con ngựa thuần chủng đang hoảng sợ, bám vào cổ hãn huyết mã.

U Thần lập tức nhận ra anh.

Tần Bắc Dương ăn mặc Âu phục, nhìn bằng mắt chưa chắc đã biết. Nhưng U Thần nhận ra mùi cơ thể!

Anh đá chân quật ngã người đang định đâm ngựa cứu người, đao nhọn cách U Thần chỉ khoảng vài trăm cm.

Anh tới cứu ngựa, cũng tới cứu người.

Tần Bắc Dương lợi dụng khinh công “đạo thích khách”, phi

thân ngồi trên lưng ngựa. Anh nâng kị thủ đang ngạc nhiên kia dậy, nâng người chưa tới 50kg đặt xuống đất, không hề thương tổn.

Hãn huyết mã sung sướng nhảy lên, trường đua ngựa vang vọng tiếng hí kêu. Tần Bắc Dương cho dù mặc Âu phục, động tác thoát nhìn vụng về, nhưng tư thế không chế con ngựa lại giành được tiếng vỗ tay toàn trường, chứng minh với cả thế giới – anh mới là chủ nhân con hãn huyết mã!

Tuần bổ Ấn Độ xông tới, muốn bắt tên nhãi ranh tự tiện xông vào trường đua. Cử Sắc ngụy trang thành chó ngao Anh nhìn thẳng vào người Sikh râu rậm đội khăn đỏ, giả tiếng chó kêu hung mãnh, làm cho bọn họ không dám lại gần – hai năm qua, Cử Sắc ăn không ít linh thạch nên càng thêm bản lĩnh.

Tần Bắc Dương định cười U Thần lao ra khỏi trường đua ngựa, nhưng nhìn cổng đóng chặt, mấy chục nghìn đôi mắt trên khán đài, Cử Sắc không thể biến thân giữa ban ngày, đành đổi ý, nói tiếng Anh kiêu Nhật với kị thủ vẫn đang hoảng hốt: “Ê! Hãy nói với mọi người con ngựa này là mi trộm được!”

“Cậu là người Nhật Bản?”

“Không, tôi là người Hoa!”

Kị thủ vũ dũng thế này lại là người Hoa, kị thủ trộm ngựa Anh chuyên nghiệp tỏ ra thán phục.

Kị thủ Anh xấu hổ thừa nhận bản thân đặc biệt tới tham gia “cúp Hạ Tuế” trường đua ngựa Thượng Hải, nhưng con ngựa cười bất ngờ bị thương, chủ ngựa đã đầu tư số tiền lớn, không thể không thi đấu, bắt hắn ta nhanh chóng tìm được ngựa tốt khác. Ngựa thuần chủng ở Trung Hoa đều được nhập khẩu từ Anh, có thể sử dụng đêm trên đầu ngón tay. Kị thủ nghe nói Nam Kinh có con ngựa tốt bèn tiến tới xem, đáng tiếc không dùng được. Trên đường về Thượng Hải, ở tàu thủy bỗng dưng phát hiện hãn huyết mã, định dùng 5000 đồng bạc mua của hời nhưng bị Tần Bắc Dương từ chối.

Giáng sinh, kị thủ Anh rời tàu Thượng Hải, lặng lẽ bám theo Tần Bắc Dương tới nhà trọ chín tầng. Thừa dịp chủ nhân ra ngoài, bóng đêm sâu thẳm, hắn mới xông vào chuồng ngựa trộm ngựa. Hãn huyết mã không chịu phục, nhưng hắn tinh thông thuần ngựa, tránh thoát mấy cú đá hậu, cưỡng ép U Thần ra khỏi nhà trọ, giầy vò hời lâu mới tới trường đua ngựa, còn không quên quét sạch dấu chân ngựa trên nền tuyết.

Chủ tịch trường đua ngựa Thượng Hải nói với Tần Bắc Dương: “Muốn tự do rời khỏi đây mà không phải bị tuần bố công tay dẫn đi thì anh phải cưới hãn huyết mã Ekaterina Đại đế hoàn thành thi đấu! Nếu như anh chính là chủ nhân của nó.”

Người xem trên khán đài đã mua phiếu cho con hãn huyết mã, nếu lùì thi đấu, trường đua ngựa chẳng những phải bồi thường, còn sẽ ảnh hưởng tới danh dự “cúp Hạ Tuế”.

Tần Bắc Dương nhìn các kị thủ và con ngựa thuần chủng Anh bên cạnh – toàn là người châu Âu, lại nhìn mấy chục nghìn người ồn ào, quyết định thực hiện thi đấu.

Kị thủ Anh được cứu mạng ngược lại giúp anh thay đổi trang phục, nói các kiểu bí quyết thi đấu, nhưng trái ngược hoàn toàn với kị thủ thông thường, khuyết điểm của Tần Bắc Dương là quá cao, tốc độ đua ngựa lại nhanh, hai chân trên bàn đạp phải gập lại, người chân dài sẽ rất khó chịu, có người còn cho rằng phụ nữ càng thích hợp làm kị thủ hơn.

Trận đấu tạm dừng hơn một tiếng. Nhạc đệm xuất sắc, ai nấy đều muốn xem con hãn huyết mã và người thành linh xông vào rớt cuộc có năng lực lớn đến đâu? Không ngừng có người mới vào đánh cuộc, trên đường Nam Kinh tất cả đều là người bán vé.

Tần Bắc Dương chuẩn bị xong xuôi, một thân kị thủ châu Âu, dường như thế giới không tồn tại, chỉ có một người một ngựa. Thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc cảm thấy thất sủng, ngồi sau đuôi ngựa, háo sắc ngắm mộng ngựa. Trên khán đài, Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, Tiền Khoa, Caproni, lão Kim, Trung Sơn đều vuốt mồ hôi thay bọn họ.

Trận đấu bắt đầu!

Lan can mở ra, 14 con ngựa chạy như điên. Tần Bắc Dương nghe theo chỉ đạo của kị thủ, gần như đứng trên bàn đạp, toàn thân nghiêng về phía trước, điều khiển U Thần tung vó. Bên tai toàn tiếng vó ngựa, tiếng người và ngựa thở dốc, tiếng người xem hoan hô và chửi bới, còn có tiếng gió lạnh thấu xương.

Không được, con ngựa thuần chủng quá nhanh, hãn huyết mã căn bản không đuổi kịp, vừa chạy được một đoạn đã rơi xuống cuối cùng.

Trận đấu chạy một vòng bằng một dặm Anh, như thông thường thi đấu thì U Thần đã đứng bết. Tần Bắc Dương dù sao

cũng là nghiệp dư, chiều cao cân nặng đều vượt quá tiêu chuẩn kị thủ, khó phát huy tốc độ tốt nhất. Kinh nghiệm cưỡi ngựa của anh tới từ nội chiến Nga, làm kị binh Hồng quân xung phong vung đao. Ưu điểm duy nhất nằm ở con ngựa anh đang cưỡi hoàn toàn tin tưởng anh, người ngựa kết hợp giống như một thể, thậm chí như Rémy Martin.

“Cúp Hạ Tuế” chỉ là biểu diễn thi đấu, tiêu chuẩn thi đấu không chặt chẽ, ngoại trừ ngựa thuần chủng còn có mấy con Ả Rập hạng nhất, cần chạy ba vòng đường dài, cần tốc độ và sức chịu đựng.

Khán giả phát điên, vòng thứ hai sắp hết, tốc độ ngựa thuần chủng rõ ràng giảm xuống, ngựa Ả Rập và hãn huyết mã từ từ đuổi theo. Tần Bắc Dương mồ hôi như mưa, hai cái chân dài nhúc nhích vô cùng. Chạy xong vòng thứ hai, U Thần đứng vị trí thứ 7, 8 gì đó.

Vòng cuối cùng.

Khán giả nhìn Tần Bắc Dương không chế con ngựa cái màu đen, cố gắng vượt qua mấy con ngựa thuần chủng, đáng tiếc khoảng cách phía trước quá xa, dù là ngựa giỏi thì năng lực cũng có hạn, U Thần cũng tỏ ra mệt mỏi.

Ngay lúc Tần Bắc Dương lực bất tòng tâm, trường đua ngựa Thượng Hải chợt vang lên tiếng súng.

Tiếng súng chói tai liên tiếp vang lên, dù vọng lại từ khán đài cũng khiến cho mấy con ngựa thuần chủng lơ đãng, bị kinh động nghiêm trọng. Con ngựa trắng vẫn chạy đầu tiên mất móng trước, sau đó ngã xuống, không khéo vướng vào con ngựa thứ hai. Người ngã ngựa đổ, con thứ ba định phi thân nhảy qua, kết quả không nắm đúng góc độ, kị thủ cũng rơi xuống ngựa.

Chương 24.3: Giương oai tại trường đua ngựa (3)

Tết dương lịch năm 1922, trường đua ngựa Thượng Hải lớn nhất Viễn Đông, trên khán đài, trên làn thi đấu, người, ngựa đều loạn thành một đoàn! Đua ngựa phải tránh phân tâm, cho dù trên khán đài giết người như ngoé, máu chảy thành sông, Tần Bắc Dương cũng phải cười U Thần chạy xong nửa vòng cuối!

Hãn huyết mã tăng tốc. Ba con ngựa đằng trước đều ngã, con thứ tư dù không ngã cũng bị hoảng sợ chạy chậm lại, cho Tần Bắc Dương cơ hội vượt qua.

“Chủ tịch, trên khán đài có kẻ ám sát...”

Tần Bắc Dương không nhìn không nghe, nhưng thính giác nhanh nhạy vẫn cảm giác được rất nhiều tiếng kêu.

Kẻ ám sát?

Trái tim hơi run lên, nhưng khẳng định không phải tới từ núi Thái Bạch! Tiếp tục ra roi thúc ngựa, đuổi theo con ngựa thuần chủng, dần dần vượt qua thân ngựa, cái cổ, cái đầu...

Hãn huyết mã U Thần vọt tới vị trí thứ nhất.

Giữa trung tâm Thượng Hải, người xem và con bạc lần nữa vỗ tay như sấm, cho dù không ngừng có người xui xẻo trúng đạn. Trong phòng riêng cao nhất khán đài, có thiếu nữ mười lăm, mười sáu tuổi mặc áo choàng đỏ, đầu đội mũ thêu, da trắng trong suốt cũng đang hoan hô hò hét, dùng tiếng Nhật gọi tên “Tần Bắc Dương”.

Cô là một luồng ánh sáng.

Hikari.

Dưới đường đua, một trăm foot(1) cuối cùng, Tần Bắc Dương nhất kỵ tuyệt trần, tựa như tia chớp màu đen!

(1) Foot: 1 foot = 3048cm, đơn vị đo lường Anh.

Đụng dây, một chiếc dây vô hình, một chiếc dây đại biểu quán quân.

“Ulla...”

Tần Bắc Dương theo thói quen Hồng quân Nga la lên, chỉ kém vung đao. Bây giờ anh mới rảnh nhìn về phía khán đài – tiếng

súng vẫn vang lên, ám sát chưa xong.

Anh nhảy xuống ngựa, đầu gối và bắp chân sắp rụng ra đến nơi. Cửu Sắc vội trở lại bên cạnh chủ nhân, một người một thú nhảy lên khán đài.

Một người đàn ông áo đen trốn về phía Tần Bắc Dương, phía sau mấy tên tuần bố và vệ sĩ đuổi theo, người xem xung quanh tứ tán hết lên.

Tần Bắc Dương không mang Đường đao, Cửu Sắc cũng không thể biến thân, hướng hồ vừa đua ba vòng tương đương 4800m, kỵ thủ cũng mệt thở hồng hộc. Nhưng anh lùi lại nửa bước, vươn chân, nhẹ nhàng quật ngã kẻ ám sát, lại một chân đá bay súng lục của đối phương, vừa vặn tuần bố lao tới, tóm chặt kẻ ám sát.

Kẻ ám sát tương đối trẻ tuổi, trông giống học sinh, vùng vẫy rống giận: “Quân phiệt là quốc tặc! Ai đều có thể giết!”

Kẻ ám sát có lẽ là người đảng Cách Mạng chính phủ Quảng Châu, Tần Bắc Dương đã biết hôm nay khách quý của Chủ tịch là ai rồi.

Bởi vì xảy ra sự kiện ám sát, trên khán đài đầy người phơi thây, có nhiều kỵ thủ nổi danh và ngựa đua bị thương, một con ngựa đua còn vì gãy chân mà bị “hủy diệt nhân đạo”, một kiếm lấy mạng giải thoát khỏi đau khổ, lễ trao giải quán quân “cúp Hạ Tuế” cử hành qua loa.

Chủ tịch Tổng hội đua ngựa Thượng Hải người Anh đích thân trao giải, đại lão giới đua ngựa toàn cầu đeo huy chương cho Tần Bắc Dương, nói giọng London đặc sệt: “Chàng trai trẻ, nếu cậu thấp hơn nửa foot thì tôi bảo đảm cậu sẽ trở thành kỵ thủ giỏi nhất thế giới! Đáng tiếc quá!”

Tần Bắc Dương cười không nói, sợ tiếng Anh kiểu Nhật khiến mọi người chê cười. Anh đeo huy chương, cầm tiền thưởng 1000 bảng Anh. Đây không phải số lượng nhỏ, thế kỷ 20, 1 bảng Anh tương đương với 40 -50 bảng Anh sau này, “triệu bảng Anh” dưới ngòi bút Mark Twain thế kỷ 19 không thua gì trăm vạn bạc trắng núi Đạc Ma.

Không có tâm tính xem kiếm được bao nhiêu tiền, anh chỉ muốn nhanh chóng dắt U Thần rời khỏi nơi đây. Chủ tịch Tổng hội lại nói: “Tần tiên sinh, chủ nhân của “Ekaterina Đại đế” muốn gặp mặt anh một lần.”

“Ngài đối ý ư? Tôi mới là chủ nhân của con hãn huyết mã này!”

Chủ tịch khó xử lắc đầu: “Không, mỗi con ngựa tới đây tham gia thi đấu đều có chủ nhân. Cho dù con ngựa quán quân này là tang vật bị trộm, nhưng theo quy tắc, chỉ có chủ ngựa mới có thể trả lại cho anh.”

Tần Bắc Dương bắt đầu dĩ trở lại khán đài, người xem đã về hết – ít người thắng, hết sức vui mừng, nhiều người thua, mặt mũi nhăn nhó, xưa nay đánh cuộc vốn vẫn vậy.

Cứ tưởng chủ ngựa là quý tộc Anh, hoặc phú thương bụng to khệ nệ, không ngờ tới là người Hoa trẻ tuổi, thậm chí còn trẻ hơn cả Tần Bắc Dương!

Chàng trai da trắng nõn chừng hai mươi tuổi, mặc áo khoác quân đội vải nỉ, đầu đội mũ da chồn nước Đông Bắc, rõ ràng còn đeo quân hàm Trung tướng.

Tần Bắc Dương nhận ra gương mặt này – hai năm trước, sự kiện ám sát ở ga tàu Cáp Nhĩ Tân, Tần Bắc Dương còn đã cứu hắn, người tên “Tiểu Lục Tử”. Hôm nay ở trường đua ngựa Thượng Hải lại có người muốn ám sát hắn. Trên đất còn có thi thể vệ sĩ bị súng bắn vỡ đầu, xem ra hắn đã quen với hoàn cảnh này, tuổi còn nhỏ rồi cuộc có bao nhiêu kẻ thù? Có lẽ là phiền phức của cha hắn chăng?

Chủ ngựa “Tiểu Lục Tử” cởi bao tay trắng, vươn tay về phía Tần Bắc Dương, nói giọng Đông Bắc: “Chúc mừng! Lần đầu tiên nhìn thấy quán quân đua ngựa là người Hoa!”

“Đừng khách sáo!”

Chương 24.4: Giương oai tại trường đua ngựa (4)

Hơi do dự, Tần Bắc Dương vẫn nắm tay “Tiểu Lục Tử”. “Anh là Lữ Bố của loài người, Xích Thố của loài ngựa!”

Tần Bắc Dương dù sao EQ thấp, nghe thấy hai chữ “Lữ Bố” liền lắc đầu quầy quậy: “Lữ Bố là loạn thần tặc tử, mất mạng ở lầu Bạch Môn! Tần Bắc Dương bất tài, kính trọng nhất Gia Cát Khổng Minh, càng thích Lưu Quan Trương Tam anh chiến Lữ Bố”

“Ha ha ha, anh thật thú vị! Gia Cát Khổng Minh! Lưu Quan Trương!” Giọng nói của Tiểu Lục Tử dù non nớt nhưng ánh mắt ngập tràn khí thế bá vương. “Vậy nếu tôi so sánh anh với Quan Nhị gia, cuối cùng thua chạy về Mạch Thành, chết cùng ngựa Xích Thố chẳng phải càng xui xẻo ư?”

Tần Bắc Dương gãi đầu, không biết đáp lại thế nào? Dứt khoát thẳng thắn: “Tướng quân, vừa rồi kị thủ Anh đã thừa nhận con hãn huyết mã này là hãn ta trộm được, tôi mới thật sự là chủ ngựa, xin hãy để cho cháu về Hợp Phố!”

“Láo xược!” Vệ sĩ lạnh lùng kêu: “Gọi Thiếu soái!”

Hoá ra hai chữ “tướng quân” làm “Thiếu soái” hàng một cấp bậc, Tần Bắc Dương cười khổ ôm quyền: “Thiếu soái!”

“Tần tiên sinh, tôi thuê kị thủ nước Anh không giữ quy tắc, làm anh phiền hà, tôi xin lỗi!”

“Đa tạ Thiếu soái” Tần Bắc Dương xoay người định nhảy ra khán đài: “Vậy tôi đi đây! Hẹn gặp lại!”

“Chậm đã!”

Vệ sĩ vây quanh anh, Tần Bắc Dương nhíu mày, thoáng nhìn Cử Sắc bên cạnh, thấp thỏm.

“Vị huynh đài này, chúng ta tuổi tác xấp xỉ, không biết anh bao nhiêu tuổi?”

“Tôi sinh năm Canh Tý, năm nay 22 tuổi.”

Tiểu Lục Tử mỉm cười: “Tôi sinh năm Tân Sửu, nhỏ hơn anh một tuổi, vậy tôi gọi anh đúng rồi.”

“Tần Bắc Dương có tài đức gì?”

“Chúng ta lần đầu gặp gỡ, giết người phải đền mạng, trộm cắp

thì phải bỏ tù, dù tôi không thể tự bỏ tù mình, nhưng cũng nên bồi thường tổn thất cho anh. Huống chi hôm nay anh là quán quân “cúp Hạ Tuế”, tôi làm chủ ngựa thu được vinh dự và tiền thưởng, đều do anh và ngựa của anh mang lại. Về công về tư, về tình về lý tôi đều phải chiêu đãi anh tử tế!”

Lần đầu gặp nhau ở ga tàu Cáp Nhĩ Tân, Tiểu Lục Tử quý nhân hay quên sự, làm sao có thể nhớ tên vô danh tiểu tốt? Huống hồ hai năm nay, Tần Bắc Dương thay đổi quá nhiều, e rằng ngay cả bản thân cũng không nhận ra.

“Chiêu đãi?”

“Anh trai, anh xem trời sắp tối, em trai đã bao tầng lầu Nhị Mã Lộ, mời anh dời bước!”

“Xin lỗi Thiếu soái, Tần Bắc Dương chỉ là một người bình thường, hôm nay tới trường đua ngựa chỉ để tìm lại con ngựa yêu bị đánh cắp, tuyệt không có ý gây náo động, xin lỗi không thể tiếp đón.”

Anh vừa quay người lại liền bị bao vây, xung quanh toàn kẻ hầu vũ trang, quả thực không phải, là bắt cóc.

“Không được vô lễ!” Tiểu Lục Tử xua đuổi người: “Anh trai, anh có muốn làm bạn với em không?”

Tần Bắc Dương do dự nhiều lần, thấy dưới đài Chủ tịch, lão Kim, Trung Sơn, Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, Tiền Khoa, Caproni đang chờ anh.

Không muốn liên lụy đến họ, Tần Bắc Dương vẫy tay: “Các vị, tối nay tôi về muộn! Lão Kim, nhờ ông đưa U Thần về nhà trọ, một mình nó một chuồng ngựa, chăm sóc cẩn thận!”

“Chủ nhân! Bảo trọng!”

Lão Kim vẫn giữ bộ dáng quân gia, ném gậy cho Tần Bắc Dương. Lý Hưng Thịnh dùng ánh mắt ra hiệu cho anh cẩn thận.

Nhìn thấy nhóm lão Kim dắt hãn huyết mã rời khỏi trường đua ngựa, nhiệm vụ của Tần Bắc Dương hôm nay đã hoàn thành, nhưng buổi tối còn phải đến đầm rồng hang hổ.

Anh ra điều bản thân đang mặc trang phục kị thủ, phải đi xuống thay quần áo, kỳ thực định lạng lẽ trốn đi. Không ngờ nhóm người hầu Tiểu Lục Tử đã mang Âu phục, quần Tây, mũ dạ của Tần Bắc Dương trở lại. Bất đắc dĩ vào phòng thay đồ sau đài Chủ tịch, đi ra biến thành thiếu gia nhà giàu.

Tần Bắc Dương và Tiểu Lục Tử một thân Âu phục đứng cạnh nhau, một cao lớn một nhỏ bé, một gầy gò một hào khí, thanh

xuân tươi đẹp, quả thực trời đất tạo nên một đôi ngược nhau. Định rời khỏi khán đài, Tần Bắc Dương quay lại nhìn thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc, bèn khấn cầu Tiểu Lục Tử: “Thiếu soái, chú chó ngao Anh này là thứ Bắc Dương yêu mến, dù không có giá trị bằng hãn huyết mã, nhưng trong lòng tôi còn quý giá hơn danh ngựa, ngày thường không rời một tấc. Thực không dám giấu diếm, buổi tối chúng tôi đều ôm nhau ngủ, xin cho phép tôi mang theo nó dự tiệc!”

“Ha ha ha... Anh trai, anh đúng là hoàn khổ đệ tử, thanh sắc khuyến mã! Chắc mỗi đêm, trừ danh ngựa và danh mã nhất định còn có danh mỹ nhân làm bạn! Tôi thích!”

Tần Bắc Dương bị đại đội nhân mã bao vây ra khỏi trường đua ngựa, trước sau đều là tùy tùng và vệ sĩ có vũ trang, căn bản không có cơ hội chạy trốn.

Lúc này, anh vô cùng ảo não, tay phải lặp đi lặp lại viết vào lòng bàn tay trái hai chữ.

Giấu dốt.

Rất nhiều người đã nhận xét – Tần Bắc Dương, dù tài trí hơn người, nhưng bản tính vụng về, đã vậy càng phải giấu dốt.

Trường đua ngựa Thượng Hải là nơi nào? Nơi danh lợi của vương hầu tướng tước, quật hoàng kim của xã hội thượng lưu, độc đoạn hồn của con bạc lãng tử. Tần Bắc Dương một lòng nghĩ giành lại U Thần, lại quên mất “giấu dốt”, không chế hãn huyết mã, bất ngờ giành được quán quân “cúp Hạ Tuế”, một đêm biến thành người nổi tiếng. Thay vì nói là phô bày ưu điểm dũng mãnh giỏi giang, không bằng nói là tiết lộ bí mật vốn phải giữ kín như bưng.

Tần Bắc Dương là chủ nhân núi Thái Bạch, người thừa kế Liên minh thích khách, cả đời phải ẩn giấu trong mờ mịt biển người, mọi việc do người khác ra mặt, không thể tranh cường háo thắng hiển lộ tài năng, càng không thể tiên y nô mã, hạc giữa bày gà.

Dù là tiên hạc nhất phi xung thiên cũng phải ngụy trang thành vịt con xấu xí trong hồ nước.

Anh tự mừng bản thân một vạn lần, vừa vặn có người đốt pháo, đều là con bạc mua phiếu hãn huyết mã, hết sức phấn khởi vui vẻ tiễn người anh hùng hôm nay – quán quân người Hoa đầu tiên của trường đua ngựa Thượng Hải, anh hùng dân tộc giới thể thao Trung Hoa!

Trong tiếng pháo chói tai, Tần Bắc Dương tựa hồ nghe thấy có

người gọi tên mình, lại còn là tiếng Nhật! Quay lại nhìn, biển người trên đường Nam Kinh, sao có thể nhận ra người quen? Một chiếc xe hơi dừng lại ở cửa, Tiểu Lục Tử kéo tay Tần Bắc Dương cùng ngồi vào ghế sau, tiến về toà lầu ở Nhị Mã Lộ.

Chương 25.1: Nhà hát Thiên Thiêm (1)

Nm Dân quốc thứ 11, ngày 1 tháng 1 năm 1922, trường đua ngựa Thượng Hải“Tần Bắc Dương!”

Đây là câu tiếng Nhật. Tiếng của Saga Hikaru. Cô bé đứng cách anh khá xa, tiếng pháo nổ đi đùng điếc tai. Khi cô đổi thành câu “Tần Bắc Dương” tiếng Hán, Tần Bắc Dương đã đi theo một tướng quân trẻ tuổi vào chiếc xe màu đen có rèm che, rời khỏi con phố ở Nam Kinh.

Hoàng hôn rõ rệt hơn, ráng trời chiều vàng ruộm như sắc ngô đồng phơi khô.

“Thế là gặp thoáng qua à?”

Hikaru nhìn ánh đèn neon của cửa hàng bách hóa sáng lên mà cảm thấy hụt hẫng. Gió rét ngày Nguyên đán thổi đến, hai cánh mũi lạnh lẽo.

Cạnh cô bé là một người đàn ông mặc Âu phục tuổi chừng 30, nhìn gầy gò nhưng hào hoa phong nhã, tóc chải ngược về phía sau lộ vàng trán rộng, khóe miệng nhìn rất phong cách. Anh ta đưa khăn tay cho Hikaru, hỏi bằng tiếng Nhật, “Ai thế?”

“Anh của cháu”

“Cháu có anh trai người Trung Quốc?”

Cô gái Nhật Bản tiếp tục lau nước mắt nước mũi bằng chiếc khăn tay, “Đúng vậy, tiên sinh Akutagawa”

Gần đó có một người Trung Quốc, tuổi tầm 30, quần một chiếc áo choàng bằng vải bông, quàng một chiếc khăn đen trên ngực, nói lắp bằng tiếng Nhật: “Tôi biết người này, anh ta tên là Qin Beiyang. Hơn bốn năm trước Thượng Hải, chúng tôi đã có một số giao dịch. Ở một mức độ nào đó, tôi vẫn là ân nhân của anh ấy.”

“Tiên sinh!” Hikari vội vã nắm cánh tay người Trung Quốc,

“Ngài có thể giúp tôi tìm anh ấy không?”

“Tần Bắc Dương ngồi vào ô tô của Thiếu tướng. Nghe nói Thiếu tướng yêu thích việc kết giao với các anh hùng trong thiên hạ, thích mời bạn bè cùng xem cuộc vui. Anh ấy đến đây chưa đầy bảy ngày mà tối nào cũng xem Kinh kịch. Đêm nay,

nhà hát Thiên Thiềm có tuồng “Kiếm trong ruột cá”, có lẽ anh ấy đến đó!” Sau khi đánh vật xong bằng tiếng Nhật, ông ta lại lăm bằm bằng tiếng Trung, “Chia tay ba ngày mà đã phải thay đổi cách nhìn nhận rồi! Xa nhau bốn năm, không ngờ tên nhóc này lại có tiền đồ thế!”

Người này tên Trần Công Triết, là nòng cốt của Hội Thê dục Tinh Võ. Những năm gần đây, anh đưa Tinh Võ Môn đến mọi nơi trên đất nước, thậm chí ra khỏi biên giới, tới tận Nam Dương và cả Bắc Mỹ để tuyên truyền tinh thần và võ thuật của Hoắc Nguyên Giáp.

Tiên sinh Akutagawa thấy hứng thú, “Trần tiên sinh, chúng ta đến nhà hát Thiên Thiềm thôi!”

Hikaru đi theo hai người đàn ông qua đường Nam Kinh.

Đương Tết nên trời nhanh tối, đường phố lên đèn, người người chen vai thích cách, người Hoa người Âu chen chúc nhau.

Tokyo cũng không phen hoa bụi này.

Bảy ngày trước, vào lễ Giáng sinh, Saga Hikaru đi trên con tàu vào sông Hoàng Phố. Đây là lần đầu tiên cô bé được thấy

Trung Quốc, nhìn dòng sông hơi nước mang mang, những con sóng to dập dờn, cứ như đứa trẻ hé mắt nhìn trộm thế giới.

Hầu tước Saga – cha của Hikaru phải đến Thượng Hải làm việc, không muốn để con gái lại Tokyo nên cũng đưa cô bé đi cùng mình.

Ấn tượng của Hikaru về Thượng Hải chủ yếu đến từ những câu chuyện kể của Tần Bắc Dương khi hai người gặp nhau ba năm trước.

Cô bé và cha mình ở sau bến Thượng Hải, trong nhà hàng Anh quốc tốt nhất thành phố. Đây là nơi do Tổng Lãnh sự Nhật Bản tại Thượng Hải sắp xếp cho hai cha con họ. Hầu tước đại nhân và Thiên hoàng Minh Trị có mối quan hệ thân thích, chắc chắn ông là đối tượng của sự nịnh hót.

Những ngày tiếp theo, Hikaru luôn đi theo cha mình khi ông làm việc, còn giúp phiên dịch tiếng Anh và tiếng Pháp. Hôm nay Tết Nguyên đán, Hikaru muốn đến trường đua ngựa

Thượng Hải – một thứ du nhập từ phương Tây nhưng chưa có ở Nhật Bản vào thời điểm đó. Những ngày này, khắp Thượng Hải đều toàn tin tức về cúp Hạ Tuế, những lời quảng cáo bóng bẩy. Cha cô bé có việc không đi cùng được nên đành nhờ tiên sinh Akutagawa ở cùng khách sạn chăm sóc con gái mình.

Tiên sinh Akutagawa tuổi còn trẻ nhưng là nhà văn số 1 Nhật

Bản. Ông đến Trung Quốc với tư cách là một thanh tra của tờ nhật báo Osaka. Ông đã đi du lịch từ nam tới bắc vài tháng, mới trở về Thượng Hải hai ngày trước và chuẩn bị trở lại Nhật Bản sau vài ngày nữa.

Hôm nay, tiên sinh Akutagawa nhận lời nhờ vả của Hầu tước Saga, dẫn Công chúa Hầu tước mới 16 tuổi đi chơi. Ông đến Hội Thể dục Tinh Võ ở Hồng Khẩu, đương nhiên không phải để tiền “Đông Á bệnh phu”, mà là đến thăm Trần Công Triết lòng danh.

Cúp Hạ Tuế ngày năm mới, người người ở bến Thượng Hải đổ xô ra đường. Trần Công Triết cũng dự định đến trường đua ngựa Thượng Hải, cũng hiểu sơ tiếng Nhật nên dẫn tiên sinh Akutagawa và Saga Hikaru đến, để hai vị khách người Nhật Bản ném chút hương vị phương Tây – thứ không có ở Tokyo khi ấy. Trần Công Triết đã từng nghe về tiên sinh Akutagawa, tạm thời bỏ qua hiềm khích Trung – Nhật mà đãi khách.

Trên hàng ghế ở khán đài, Hikaru 15 tuổi liên tục hò hét, phun ra những từ ngữ thô tục, trông hoàn toàn khác với ngoại hình thực nữ quý tộc, ai không biết còn tưởng cô bé lên lớn ở kỹ viện.

Mãi lúc sau Hikaru mới nhận ra người vừa bút phá, cười ngựa hân huyết màu đen kia, cái người Trung Quốc nhìn còn cao lớn hơn tất cả những người châu Âu lại chính là “anh trai” Tần Bắc Dương!

Bọn họ chia tay lần trước ở Hiệp định Paris, khi Tần Bắc Dương đi qua cổng nước ở Paris và cứu được Hikaru. Sau khi về Nhật Bản, cô bé ủy thác Haneda Taiki đi nghe ngóng tin tức của Tần Bắc Dương, cuối cùng lại nhận được tin về cái chết của anh ở núi lửa trên hòn đảo biệt lập ở Bắc Cực. Hikaru không thể tin được rằng anh mình đã chết. Cứ mỗi lần ngắm nhìn núi Phú Sĩ – ngọn núi lửa đã ngừng hoạt động, cô lại nhớ đến nụ cười của anh, gương mặt của anh, tựa như anh đang ngủ trong ngón núi tuyết hình nón kia.

Bảy giờ tối, Saga Hikaru, tiên sinh Akutagawa, Trần Công Triết ăn mỳ trên đường Nhị Mã, sau đó đến nhà hát Thiên Thiềm. Tòa nhà có ngoại thất kiểu kiến trúc phương Tây, hai bên sân khấu treo hai chiếc chuông lớn, bên dưới là quảng cáo thuốc lá “Tam Pháo Đài”, lan can sân khấu viết “Trời sinh tiếng người”.

Thì ra Trần Công Triết cũng là một người mê kịch, thế mới

biết Thiếu tướng đêm nào cũng đến đây xem. Bọn họ muốn mua ghế lô trên tầng nhưng hóa ra Thiếu tướng đã bao hết rồi. Ba người đành ngồi ở tầng dưới. Hầu bàn mang khăn nóng đến phục vụ. Tiên sinh Akutagawa định cầm khăn lau mặt thì thấy một vị người Trung Quốc hiên ngang lấy khăn xoa mặt, sau đó xì nước mũi một hơi. Thế là tiên sinh từ chối...

Một lúc sau, ánh đèn sân khấu sáng lên, tiếng chiêng trống, rồi tiếng hô cầm, sau đó là tiếng khán giả vỗ tay ầm ầm như sấm...

Đêm nay, nhà hát diễn vở “Kiếm trong ruột cá”, kể về một thích khách trong “Đường Tuy bắt nhục sử mệnh” – Chuyên Chư ám sát Vương Liêu, sao chổi lao vào mặt trăng. Chuyên Chư vốn là kẻ sĩ nước Ngô, vì báo ơn công tử Quang mà giấu kiếm trong bụng cá, đâm chết Ngô vương Liêu, hy sinh vì nghĩa lớn. Công tử Quang sau đó lên ngôi, trở thành Ngô vương Hạp Lư. Câu chuyện “kẻ sĩ chết vì người tri kỷ” này diễn ra trước khi Kinh Kha giết Tần Vương. Câu chuyện này cũng được Tư Mã Thiên ghi lại trong “Sử ký Thích khách Liệt truyện”.

Tuy nhiên, vở “Kiếm trong ruột cá” lại nói về nhân vật còn lại – Ngũ Tử Tư.

Nhân vật chính xuất hiện, tiếng vỗ tay vang lên như sấm động. Akutagawa và Hikaru kinh ngạc khi nhận ra Ngũ Tử Tư trên sân khấu do một cô gái trẻ đóng. Dù cô gái này mặc đồ đàn ông, đeo ria mép giả dày, trang điểm dày cộm nhưng cũng không che giấu được nét nữ tính trẻ trung và phong thái của con gái.

“Đó là Mạnh Hiếu Đông, mới nổi gần đây, 15 tuổi”

Chương 25.2: Nhà hát Thiên Thiêm (2)

Mạnh Hiểu ĐôngTrần Công Triết nỗ lực giải thích cho Akutagawa bằng tiếng Nhật bập bẹ.

Trên sân khấu Thiên Thiêm, người đẹp Ngũ Tử Tư 15 tuổi đã cất lời theo điệu Tây Bì.

Nhất sự vô thành lưỡng tấn ban,

Hận quang âm nhất khứ bất hồi hoàn.

Nhật nguyệt luân lưu trường tương kiến,

Khán thanh sơn lục thủy tại nhãn tiền.

Yêm ngũ viên khí sở phi bản nguyện,

Hận bình vương sát hại ngã từ nhan.

Thất mã đơn thương tẩu như điện,

Lê dương sơn hạ ngộ cao hiền.

Định kế xuất quan vô phong hiểm,

Mã đáo trường giang hữu độ thuyền.

Hạnh đắc ngư nhân hành phương tiện,

Tha vi ngã đầu giang thực khả liên.

Hoán sa nữ, thực hảo thiện,

Nhất phạn chi ân tiền thế duyên.

Nhãn vọng ngô quốc lộ bất viễn,

Tâm cấp cầu binh mã gia tiên.

Đây là đoạn bài hát nói về việc Ngũ Tử Tư bạc đầu qua một đêm, chạy ra Chiêu Quan rồi gặp người lái đò đưa qua sông, còn gặp cô gái Hoán Sa cho ăn nhờ.

Mạnh Hiểu Đông diễn rất chuẩn, diễm áp quần phương, nói chuyện vô cùng thuyết phục! Cô đóng vai Ngũ Tử Tư vô cùng sắc sảo khiến khán giả mê mẩn, ai nấy đều trở thành người hâm mộ ngay lập tức.

Trần Công Triết tiếp tục giải thích cho vị khách người Nhật, “Cô ấy đóng vai đàn ông trung niên, hóa trang rất đẹp trai, giọng nói vang, không hề có dấu hiệu giọng nữ, đúng là diễn viên hạng nhất!”

Hikaru tìm được thần tượng rồi – cô gái trên sân khấu có độ tuổi tương đương với mình, thậm chí là còn là một ngôi sao vĩ

đại hơn cả những người của nhà hát Takarazuka.

Nhật Bản cũng có kịch truyền thống, có điều chỉ loanh quanh mấy loại: kịch Nô – thể tục cuồng ngôn, múa rối – trong sạch thanh khiết, còn có Kabuki – kịch ca múa; không thể so sánh được với hàng ngàn vạn thể loại nghệ thuật ở Trung Quốc.

Trên sân khấu Thiên Thiêm tối nay, cô gái đóng vai người đàn ông trung niên. Việc đàn ông hay nam thiếu niên đẹp trai đóng vai phụ nữ là chuyện phổ biến trong Kinh kịch ở Bắc Kinh, chẳng hạn như ông chủ Mai. Kabuki của Nhật Bản cũng có truyền thống tương tự.

Akutagawa bị ấn tượng với đạo cụ kịch của sân khấu Trung Quốc, chúng rất đơn giản – chỉ có rèm sân khấu và bàn nhưng lại thể hiện được tinh thần Thượng Hải. Người trên sân khấu làm động tác mở cửa, khán giả có thể tưởng tượng được sự tồn tại của cánh cửa này. Người trên sân khấu phát cờ vung roi, khán giả tựa như nhìn thấy con ngựa đang được cưỡi bên dưới. Đây là chủ nghĩa tả thực kiểu phương Đông, ngập tràn vẻ đẹp trong thế giới giả lập...

Sân khấu dần có chuyển biến. Vai mặt hoa, vai Chuyên Chư, vai công tử Quang tuổi trung niên, Tôn Vũ Tử đều lên sân khấu; chỉ có vai đạo duy nhất là vợ của Chuyên Chư. Lịch sử nói năm ấy, Chuyên Chư là đại dũng sĩ không sợ trời không sợ đất, chỉ sợ một người chính là vợ mình.

Mỗi lần Ngũ Tử Tư – Mạnh Hiểu Đông thể hiện quan điểm, mọi hành động hay lời nói, câu hát đều rất bài bản, hoàn toàn không có vẻ lúng túng của người mới, đúng là ngôi sao diễn xuất bẩm sinh.

Đột nhiên vào khoảnh khắc Chuyên Chư ám sát Vương Liêu, một chiếc giày bay lên sân khấu. Mấy tên lưu manh bên dưới đánh trống reo hò, “Diễn dở thế không biết!” Khán giả nhao nhao bỏ chạy. Đây là cảnh thường thấy ở các sân khấu tại Thượng Hải. Những sân khấu và đoàn kịch nhỏ thường bị Thanh bang khống chế, giống như xã hội đen ở Hong Kong hay giao thiệp với giới điện ảnh sau này. Chủ nhà hát Thiên Thiêm là Cố Trúc Hiên, ngang hàng với lão đại Thanh bang Âu Dương Tư Thông, xuất thân phu kéo xe. Đám lưu manh đập phá quán có lẽ là tay chân của lão đại Thanh bang khác tên Hoàng Kim Vinh, bởi vì gần đây nhà hát Thiên Thiêm cướp khách của nhà hát Đại Thế Giới bên cạnh. Người tới không tốt, những người bảo vệ cho sân khấu đều đã bị đám

lưu manh hạ gục. Cô Trúc Hiền Tô Bắc bang phải chịu khổ rồi.

Mạnh Hiểu Đông trên khán đài ném râu giả xuống, hét một tiếng bằng giọng độc thoại Kinh kịch, “Hô! Ngũ Tử Tư ở đây ai dám giương oai?”

Không ngờ đám lưu manh lại thấy Mạnh Hiểu Đông xinh đẹp, cười tà dâm, “Ôi! Ta chưa từng thấy Ngũ Tử Tư nào xinh đẹp như vậy?”

Đám lưu manh xông lên sân khấu, đá thích khách Chuyên Chư định cản trở ngã lẫn lóc, tát Ngô vương Liêu một cái, giẫm Binh pháp Tôn Tử của tác giả xuống chân, vung tay đánh Ngô vương Hạp Lư, muốn giở trò đòi bại với Ngũ Tử Tư nữ.

Người học Kinh kịch đều biết chút võ thuật. Mạnh Hiểu Đông định vung tay chống cự đám lưu manh thì thấy một người đàn ông nhảy từ trên trời xuống và hét lên “Này!”

Đó là Tần Bắc Dương vừa nhảy từ ghế lô tầng 2 xuống, đứng vững vàng giữa sân khấu. Anh nhét cả vạt vào túi áo sơ mi, ném mũ vào góc khán phòng, Hikaru đứng lúc bắt được.

Cùng nhảy xuống còn có “chó ngao” giống Anh, rõ ràng là Cửu Sắc đã được hóa trang. Theo chỉ thị của chủ nhân, nó không thể biến thân thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, nếu không sân khấu tối nay sẽ thê thảm.

Đấu với năm, sáu tên lưu manh, Tần Bắc Dương chỉ dùng võ đấu vật cũng hạ gục toàn bộ.

Hai chân Mạnh Hiểu Đông mềm nhũn, cô suýt ngã thì Tần Bắc Dương đỡ được eo.

“Anh là ai?”

Ngũ Tử Tư 15 tuổi, tóc tai rối bù, để người đàn ông rạch giới rới xuống này ôm, khẽ hỏi.

Dưới ánh đèn, Tần Bắc Dương chợt thấy ghen lời. Đêm nay, anh theo Thiếu tướng đến đây xem kịch, chỉ muốn “giấu dốt” thôi mà? Không ngờ thiếu nữ Ngũ Tử Tư trong vở “Kiếm trong ruột cá này” lại thu hút quá. Anh gặp chuyện bất bình, không thể nào giả vờ kém cỏi được, hơn nữa Tiểu Lục Tử bên cạnh còn cứ trêu chọc, “Ôi! Người đẹp như hoa tất bị lưu manh chà đạp!” khiến Tần Bắc Dương không thể không nhảy xuống, làm người anh hùng cười mây xuất hiện.

Không, còn phải giấu dốt! Nhạc sĩ bên cạnh cao hứng kéo nhị, Tần Bắc Dương không muốn bị lộ thân phận nên đành cất cao giọng, “Thích khách Chuyên Chư! Sao chổi va vào mặt

trăng!”

Một câu nói này, Mạnh Hiểu Đông khắc cốt ghi tâm.

Thượng Hải, đường Nam Kinh, rạp hát Thiên Thiềm, mọi người tản đi gần hết. Thời gian thờ dài xong bụi bặm, quay về 2500 năm trước, thành Cô Tô nước Ngô Việt thời Xuân Thu, thích khách Chuyên Chư bung ruột cá kiếm dâng lên, sẵn sàng chịu chết...

Mạnh Hiểu Đông 15 tuổi chợt lóe lên ý nghĩ trong đầu:

Chuyên Chư ám sát Vương Liêu không phải vì công tử Quang, mà là vì Ngũ Tử Tư?

Tần Bắc Dương nhìn chăm chăm vào đôi mắt ấy, cảm thấy như bị điện giật nên vội quay đi. Vẻ đẹp của Mạnh Hiểu Đông đã từng được các văn nhân mô tả, không cần phải nói nhiều. Nhìn chung đó là vẻ đẹp không thể hình dung được, khiến cả đôi mắt và trái tim người ta khó lòng kháng cự.

Tiểu Lục Tử ngồi trên ghế lô không khỏi tháo găng tay, vỗ tay ủng hộ, “Đúng là anh hùng! Đúng là mỹ nhân! Nếu muốn có giang sơn, phải có cả anh hùng và mỹ nhân!”

Ngày hôm sau, báo chí khắp Thượng Hải đều giật tít trang đầu “Ngựa hãn huyết Thượng Hải Trung Quốc uy phong trong trường đua”, trang thứ hai là “Giá đời người như lúc vừa quen, Chuyên Chư cứu người đẹp Ngũ Tử Tư”.

Hai tên lưu manh sót lại trên sân khấu Thiên Thiềm hốt hoảng trốn vào thính phòng, lại gặp phải tiên sinh Akutagawa và Hikari. Akutagawa là văn nhân, trời gà không chạt nên Trần Công Triết phải vén trường sam, sử dụng chiêu thức chân truyền của Hoắc Nguyên Giáp, một quyền hạ gục cả hai tên. Tần Bắc Dương nâng Mạnh Hiểu Đông, nhìn vào khán phòng, chợt thấy Hikaru.

“Oni-chan!”

Âm thanh tiếng Nhật trong trẻo của Hikaru vang lên. Tần Bắc Dương dụi mắt, đầu hiện lên hình ảnh mùa đông ba năm trước, Hikaru đứng trong rừng tre Sagano ở Kyoto.

“Hikaru?”

Tần Bắc Dương nhớ đến tên cô bé.

Người đẹp Ngũ Tử Tư vẫn đang buồn bực thì Tần Bắc Dương đã nhảy xuống sân khấu, Cửu Sắc theo sát phía sau.

Tần Bắc Dương trầm mỗi ngón ngang trong lòng, vừa muốn ôm cô bé, lại nhận ra cô bé đã lớn hơn rồi, không còn là cô bé 12 tuổi nữa, không biết nên ôm ra sao?

Hikaru nhảy lên người Tần Bắc Dương, ôm chặt “Oni-chan” của mình.

Trong góc hàng cuối cùng của nhà hát Thiên Thiêm, một ánh mắt, một vết sẹo lạnh lùng nhìn kỹ hai người bọn họ...

Chương 26.1: Mộ cổ Thượng Hải (1)

Sau ngày mừng 1, Tần Bắc Dương và tiên sinh Akutagawa đi thăm Dự viên Hâm qua anh giương oai ở trường đua ngựa, đại náo nhà hát Thiên Thiêm, nhận lại ngựa hãn huyết, cứu được Mạnh Hiểu Đông; nhưng tất cả những điều đó đều không thấm vào đâu. Điều quan trọng nhất là anh được gặp lại Saga Hikaru, còn cả ân nhân cứu mạng Trần Công Triết ngày nào – anh đã hẹn anh ấy vài ngày nữa gặp lại.

Vài ngày nữa Hikaru phải quay lại Nhật Bản cùng cha mình, Tần Bắc Dương muốn dành thật nhiều thời gian với cô bé. Dự viên ở Thượng Hải vốn là lâm viên riêng của một gia đình triều Minh, nằm cạnh miếu Thành Hoàng. Nó thuộc sở hữu của nhiều hiệp hội công nghiệp ở Thượng Hải vào cuối triều đại nhà Thanh. Cuộc khởi nghĩa của Hội Tiểu Dao diễn ra tại Điểm Xuân Đường có lẽ cũng từng qua lại với Chu Tú Anh “người đẹp cầm đao 100 cân”.

Đi qua bảo vật trấn vườn “ngọc linh lung” là đá Thái Hồ quý báu không lồ. Tần Bắc Dương lại khoác áo thợ thủ công, ngắm nhìn viên đá kỹ càng – nghe nói đây là “hoa thạch cương” thời Tống sót lại ở Giang Nam, như thể ngưng tụ tại đỉnh núi Thái Bạch.

Qua cầu Cửu Khúc, đến đình giữa hồ, trước mặt tiên sinh Akutagawa là một người mặc áo khoác bông màu xanh lá cây nhạt, tóc tết đuôi sam đang đi tiểu bậy...

Tần Bắc Dương xấu hổ quá phải che mắt Hikaru lại, không để cô bé nhìn thấy cảnh mất mặt này.

Bọn họ nghỉ chân ở quán trà trong đình giữa hồ. Tiên sinh Akutagawa thở dài, “Đối diện với ngôi đình sừng sững trong cái lạnh dưới bầu trời Trung Quốc, một dòng nước xanh biếc khác thường chảy xuống – không chỉ là phong cảnh các tác giả u buồn theo đuổi, mà còn tượng trưng cho sự trào phúng cay độc vốn có của đất nước to lớn già cỗi này”

Tần Bắc Dương ghen lời, không dám nhìn dòng nước biếc trôi dưới chân cầu Cửu Khúc. Tốt nhất là có dòng nước lạnh

làm mặt nước đóng băng vào đi!

“Tiên sinh Tần, tôi đến Trung Quốc du lịch vài tháng, ngoài vài điều thú vị ra thì hầu hết đều thật đáng thất vọng! Trung Quốc hiện đại có những gì? Chính trị, học vấn, kinh tế, nghệ thuật, chẳng phải đều sa ngã rồi sao? Nói về nghệ thuật, từ thời Gia Khánh và Đạo Quang đến nay, có tác phẩm nào đáng để tự hào không?”

Tần Bắc Dương âm thầm suy nghĩ trong lòng, nhớ đến “Hải Thượng hoa liệt truyện”, “Nghịệt hải hoa”, “Quan trường hiện hình ký”, “Lão tàn du ký”...

Hikaru nững nịu, “Tiên sinh Akutagawa đừng nói như thế!”

“Thật thứ lỗi, tôi vốn rất yêu quý đất nước Trung Quốc!”

Akutagawa thư sinh khí phách, nói chuyện thẳng thắn, có phần khá giống Tần Bắc Dương, “Nhưng bây giờ tôi không thương được! Dù muốn yêu cũng không được. Tận mắt thấy Trung Quốc trụy lạc mà vẫn yêu được thì người đó chắc phải vô cùng suy sụp, sa đọa trong mấy trò tiêu khiển, hoặc là người nông cạn mơ mộng viển vông. Ôi, ngay cả người Trung Quốc có khi còn không u mê nữa là một du khách như tôi...”

“Aku...”

Tần Bắc Dương cảm thấy không thể phản bác được. Vì bản thân là người Trung Quốc, anh rất yêu nước, nhưng cũng rất hận! Thậm chí căm ghét tột cùng.

“Mấy tháng trước, tôi được bài phỏng tiên sinh Cô Hồng Minh ở Bắc Kinh, là học vấn gia nổi tiếng nhất của Trung Quốc.

Thấy tôi mặc áo kiểu Tôn Trung Sơn, ông ta nói, “Không mặc vest thật khiến người khác khâm phục, tiếc là thiếu đuôi sam!”. Chúng tôi cùng trò chuyện về Đoạn Kỳ Thụy, Ngô Bội Phu, còn hồi tưởng lại việc ông từng thư từ với Tolstoy. Tiên sinh Cô nói chuyện hăng hái, mắt sáng như đuốc, gương mặt hệt như một con dơi!”

“Sinh động quá! Không hổ là tiểu thuyết gia!”

Tần Bắc Dương nhớ đến ba năm rưỡi trước, anh được gặp ông cụ nuôi tóc kiểu Mãn Thanh ở động Kim Tiên, núi Thanh Kinh, Phòng Sơn, Bắc Kinh.

“Tiên sinh Tần, chẳng nhẽ anh cũng từng gặp tiên sinh Cô?”

“Không không không, tôi chỉ đã nghe danh thôi”

“Tôi có hỏi tiên sinh Cô vì sao ông cảm khái thời cuộc nhưng không tham gia? Hình như lòng ông có nỗi hận, viết rất to lên giấy: “Lão, lão, lão, lão, lão...”

Akutagawa chấm tay vào nước trà, viết chữ “lão” trên mặt bàn.

“Điều tôi yêu chính là Trung Quốc trong sách vở, Trung Quốc được khắc họa qua Bát Đại Sơn Nhân ở Đường thi thời Tống, nhưng khi đến Trung Quốc thật sự, nhìn thấy Trung Quốc thế kỷ 20, nơi này chỉ còn lại những ý niệm xưa cũ mà thôi!”

Tiên sinh Akutagawa đứng dậy, một chuyến đi vui vẻ mà tổng kết chỉ thế thôi.

Bọn họ rời Dự viên và Lão Thành sương, Tần Bắc Dương dẫn Hikaru và Akutagawa đi ăn cơm. Cô gái 15 tuổi cứ lưu luyến không rời, nước mắt rơi lã chã lên lông Cừu Sắc. Tần Bắc Dương và cô còn hẹn rằng trước khi Hikaru về Nhật Bản, bọn họ sẽ gặp nhau một lần nữa.

Đêm đến, Hikaru muốn rời phòng khách sạn thì bị cha canh rất kỹ. Cô nhìn ra cửa sổ, hướng mắt về bờ sông bên kia, trong bóng đêm, trên đồng ruộng phố đông, một ánh sáng bay lên khỏi mặt đất.

Cô không biết đó là Tiên Khoa và Caprioni đang thử điều khiển thú trần mộ Thiên Sư Bốn Cánh.

Một đêm khó ngủ khiến hai mắt Hikaru đỏ quạch. Hầu tước Saga vẫn đang làm việc, cô xuống tầng ăn bữa sáng kiểu Anh. Hikaru mong sẽ gặp tiên sinh Akutagawa nhưng vị văn nhân này lại thích ngủ nướng, không thể gặp được trước 10 giờ sáng.

Có người bùng cà phê ra trước mặt cô, ngồi xuống hỏi bằng tiếng Nhật, “Công chúa Saga!”

“Anh là...”

Hikaru vừa ngẩng đầu lên đã thấy hồi hận. Cha nói không nên làm lộ thân phận khi ra khỏi nhà, thế mà cô đã quên rồi.

“Tôi là bạn của Tần Bắc Dương”

Người đàn ông mặc Âu phục trước mặt đúng là kiểu người xã hội thượng lưu, tuổi tương đương tiên sinh Akutagawa, tóc vuốt sáp chia hai bên, gương mặt tái nhợt.

“Anh là người Trung Quốc?”

“Đương nhiên rồi, tôi họ Hải,” Anh ta nói tiếng Nhật rất tốt nên Hikaru cảm thấy thân thiết, “Đêm hôm trước, tôi cũng có mặt ở nhà hát Thiên Thiềm. Anh ấy có việc quan trọng muốn tìm cô nhưng không thể phân thân nên ủy thác cho tôi đi tìm công chúa Hikaru”

“Tiên sinh Hải, tôi theo anh ngay!”

Hikaru ăn thật nhanh rồi rời khỏi khách sạn.

“Tiên sinh Hải” ngẩng đầu nhìn lên trên. Một cánh cửa sổ mở ra, tiên sinh Akutagawa vừa rời giường, vừa vươn vai ngáp vừa nhìn chiếc xe ngựa bốn bánh đi dọc đường Nam Kinh về hướng tây.

Hikaru ngồi trong xe ngựa nhìn người đàn ông đối diện. Anh ta nhìn không giống người xấu, thậm chí còn có khí chất tương tự với tiên sinh Akutagawa. “Tiên sinh Hải” nói mình là kỳ thủ cờ vây, cũng chuyên vẽ tranh thủy mặc về hoa lan. Anh ta thường đến Nhật Bản bán tranh và thi đấu nên học tiếng Nhật khá tốt.

“Tiên sinh Hải, Tần Bắc Dương tìm tôi có việc gì?”

“Anh ấy không nói với tôi, nhưng cô biết đấy, anh ấy luôn... rất thần bí!”

“Đúng! Tôi thích tất cả những chuyện thần bí!”

Tim Hikaru đập thình thịch. Cô vẫn còn nhớ chuyến phiêu lưu với Tần Bắc Dương năm đó ở Nhật Bản, không biết sẽ còn chuyện “thần bí” gì đây?”

“Có vẻ chúng ta có sở thích khá giống nhau,” “tiên sinh Hải” lại gần ngửi tóc của Hikaru, “Cô dùng loại xà phòng mùi rất đặc biệt”

Chương 26.2: Mộ cổ Thượng Hải (2) Miễn phí

“Vâng, một vị quan ngoại giao người Nhật đã mua làm quà sinh nhật cho tôi từ Thụy Sĩ, loại chỉ cung cấp cho quý tộc châu Âu” Dứt lời, Hikaru cảm thấy hơi lo sợ, lùi lại một chút. Nhưng cô cảm thấy không muốn cứ thế về nước, rồi lại theo học Trường Nội trú Hoàng gia Tokyo như ngục giam kia. Cô còn muốn nói thêm với Tần Bắc Dương vài lời.

Xe ngựa đi qua Tô giới công cộng, qua cửa chính chùa Tĩnh An. Khi thấy ngọn đồi mộ người nước ngoài và nhà hỏa, Hikaru hỏi, “Tiên sinh Hải, anh nói anh ở khu Thành, hình như không phải chỗ này?”

“Đúng thế, công chúa Saga. Nhưng chắc công chúa không biết Tần Bắc Dương có thói quen kỳ lạ: anh ấy thích ở trong mộ cổ, không vào sẽ bị bệnh”

“Mộ cổ?”

Hikaru nghĩ đến ngôi mộ cổ Yoshino ở Nara. Con người vào địa cung Từ Phúc, tinh thông đạo thú trần mộ là Tần Bắc Dương, cũng có thể lắm.

“Rồi, họ Saga của cô thật ra cũng có liên quan đến ngôi mộ triều Đường đúng không?” A Hải tiếp tục nói, “Dòng họ Saga xuất phát từ Thiên hoàng Saga. Thiên hoàng này là người ngưỡng mộ văn hóa của Trung Quốc nên phái người đến triều Đường học tập quy chế và pháp luật ở đó, tham gia vào công cuộc kiến tạo Sùng Lăng của Đường Đức Tông. Sùng Lăng nằm ở núi Nga Sơn phía bắc Quan Trung, vì thế mới có núi Saga ở Kyoto và Hoàng đế Saga chôn ở Sagano”

“Tiên sinh Hải, ngôi mộ của Tần Bắc Dương ở đâu?”

“Cứ đến rồi biết”

Xe ngựa chạy ra khỏi khu Thành, đi qua những căn biệt thự kiểu Âu, ruộng đồng Giang Nam mênh mông bát ngát. Những cây lúa mì mới được gieo xuống trong vụ đông, chỉ chờ đến đầu xuân năm tới để thu hoạch, sau đó lại gieo tiếp vụ mới. Bọn họ đi qua cầu Hồng, tiến thẳng về phía tây, vào địa phận của huyện Thanh Phổ, cũng là địa bàn của lão gia Chu Tú Anh

hội Tiểu Dao.

“Tiên sinh Hải, tôi muốn xuống xe!”

Hikaru đã nhận ra vấn đề. “Tiên sinh Hải” lắc đầu, “Xe ngựa như cung tên, đã đi sao quay lại đây?”

Trong khoảnh khắc, một khẩu súng chĩa vào huyết thái dương hắn.

Vào thời điểm đó, cướp biển và cướp cạn tràn lan, thường xuyên nổ súng và ám sát trên đường phố. Cô cũng không phải con ngốc, cũng từng nghịch phá giả làm loại con gái bất lương lớn lên trong kỹ viện, lưu lạc cùng Tần Bắc Dương. Hai năm gần đây, cô từng học Karatedo và Kendo, còn học cưỡi ngựa bắn cung cùng cha, nói chung cũng đủ để đối phó với đám đàn ông. Mấy ngày trước, cha cô còn cho cô khẩu súng lục phòng thân.

“Công chúa Hikaru, Hầu tước Saga có dạy cô rằng con gái quý tộc không nên nghịch súng không?” Người đàn ông bị súng chĩa vào trán vẫn rất bình tĩnh, “Cho cô một cơ hội cuối cùng, bỏ súng xuống, không thì...”

Ngay lúc Saga Hikaru hơi chần chừ, “tiên sinh Hải” nhanh tay đoạt khẩu súng, đè cô xuống. Cơ thể tưởng như thư sinh ấy có một sức mạnh khủng khiếp. Như dã thú.

Khi vật lộn, móng tay Hikaru cào vào gương mặt “tiên sinh Hải”, xé bỏ lớp mặt nạ, lộ ra vết sẹo như con rết.

Thích khách A Hải.

Hikaru bị hắn tóm xuống xe ngựa. Dù cô thử Kendo, Karatedo, Judo... mọi thứ đều cô ích. Tiếng cỏ cây xào xạc trong ruộng hoang, một ngọn đồi thấp phủ đầy cỏ dại cao chưa bằng mộ cô ở Bạch Lộc Nguyên xuất hiện.

“Công chúa điện hạ, tôi cam đoan cô sắp được gặp anh của mình rồi!”

A Hải kéo cô vào gò núi trồng đầy cây có gai, có một ngôi miếu cổ đổ nát, sườn núi có một lỗ lớn hình như là động do trộm đào.

Hikaru cảm thấy hồi hận vô cùng. Nếu nhìn kỹ vết sẹo trên mặt hắn sớm thì đã không đi theo rồi!

A Hải trói tay Hikaru bằng dây thừng, vào mộ đạo khúc khuỷu quanh co, hơi lạnh thấm vào gan bàn chân. Tranh tường hai bên mộ đã phai màu, chỉ còn dấu vết mờ mờ của các hình ảnh như chu tước, huyền vũ...

“Đồ ngu!” Saga Hikaru mạnh miệng, “Anh tôi là một anh

hùng cái thế! Anh ấy sẽ dùng Đường đao của An Lộc Sơn chém anh thành muôn mảnh!”

“Cô biết Đường đao của An Lộc Sơn? Cô còn biết bao nhiêu?”

Rõ ràng A Hải chen lời cô, Hikaru lại không nhịn được, “Cửu Sắc à! Nó là thần thú Trung Quốc, sẽ đâm anh thủng lỗ chỗ bằng sừng hươu, đốt anh thành tro bụi bằng cầu lửa lưu ly, thậm chí xương cũng không còn...”

Cô âm thầm nguyện rửa A Hải nghìn vạn lần.

“Sẵn lòng thực hiện của ngài, Công chúa điện hạ!”

A Hải hoàn toàn không thèm đếm xỉa mà đưa cô đến thẳng cuối mộ đạo. Có âm thanh gì đó...

Suyt!

A Hải làm dấu im lặng. Phái trước có một làn khói, có người giơ đuốc và đèn bão, bọn họ đang khoắng sạch xoong chảo chum vại trong mộ. Những tên kia có lẽ là đạo phi bó trôn, mặc áo bông dày, lưng đeo đại đao và súng lục.

Đám trộm mộ chỉ cần vàng bạc châu báu, chúng thẳng chân đập vỡ những chai lọ sành sứ. Đám người thấy điên tiết, mãi mới tìm được mấy món kim loại thì rí hết rồi, không phục hồi nguyên trạng được thì chỉ bán làm phế liệu được thôi.

“Quan tài? Quan tài ở đâu? Đào mãi mà không mở được cánh cửa này sao?” người này đang suy nghĩ cách mở một cách cửa trong mộ thất thì thấy một đồng giấy cũ, “Đồng rác rưởi gì đây? Ôi muốn đi ngoài quá! Đồng giấy rách rách này chắc hợp đây!”

Hình như những lời này khiến A Hải tức giận. Hắn trối Saga Hikaru lại để cô không trốn được, sau đó nhảy vào đám người đó.

Cầu vòng nói mặt trời.

Dao găm chuôi ngà khảm hình cầu vòng nói mặt trời, đao phong như đạn phi. A Hải như tử thần.

Không có tiếng kêu thảm thiết, chỉ có tiếng dao găm chạm vào cổ, tiếng khí quản và động mạch cổ bị đứt, tiếng máu bắn ra khỏi da thịt.

Một, hai, ba, bốn, năm...

“Hiệp khách hành” của Lý Bạch nói, “Mười bước giết một người, không đi quá nghìn dặm” A Hải mới đi năm bước đã giết năm người.

Năm cái xác nằm la liệt trên đất, tất cả đều bị cắt yết hầu mà chết, không tên nào nhắm mắt, tất cả đều thẳng thốt chưa kịp

nhìn rõ mặt hung thủ.

Nhưng quỷ hồn của chúng cũng được nhìn rõ gương mặt sẹo trên má phải, sau đó xuống địa ngục.

“Lũ trộm mộ ngu muội!”

A Hải thu dọn đồng giấy trên sàn, những tờ giấy bị mục nát hay xé rách khiến hắn thấy xót lòng.

“Trong mắt anh, mạng người cũng không bằng đồng giấy tờ này?”

Saga Hikaru lạnh lùng hỏi. A Hải kéo cô vào mộ thất, hạ giọng, “Tôi nói tôi là kỳ thủ cờ vây, tôi cũng là cao thủ vẽ hoa lan, đó là sự thật. Tôi rất ghét những kẻ phá hoại. Còn tôi thích nhất là năm bước làm đổ máu”

A Hải tiến mấy bước, nhìn mộ thất môn chưa bị mở ra thì cười, “Đúng là lũ trộm ngu ngốc! Nếu tôi không giết chúng, chút nữa chúng phá cánh cửa này xông vào thì chết còn đau hơn nữa! Chúng nên cảm ơn tôi dưới địa ngục”

Hắn nhẹ nhàng xoa bóp cơ quan, mộ thất môn tự động mở ra Hikaru thấy một con thú trấn mộ.

Chương 27.1: Mùi của Hikaru (1)

Cùng lúc ấy Năm Dân quốc thứ 11, ngày 3 tháng 1 năm 1922, chính Ngọ.

Thượng Hải, thành phố cổ Nam thị, Kiều gia đường, lầu chín gian.

Tần Bắc Dương ngồi xếp bằng trên giường trong phòng khách sạn, che ngực mình. Những tế bào ung thư trong phổi lại bốc cháy. Đêm nay anh cần tìm mộ cổ để trốn. Mộ cổ nào lại ở Thượng Hải đây? Có người nói nhà họ Lục có một ngôi mộ sâu dưới lòng đất, vẫn còn dấu vết trên bãi cỏ, hay là đến đó nhỉ? Cừu Sắc nóng lòng muốn thử, đứng sát gối chủ nhân chờ đêm đến khởi hành.

“Thưa chủ nhân, có khách tới phỏng vấn!”

Trung Sơn 17 tuổi đóng vai trò một thư đồng, dẫn đến hai người khách mặc âu phục, nhìn qua thì là người Nhật Bản.

Một người là tiên sinh Akutagawa, người còn lại là Hầu tước Saga.

Bọn họ không lòng vòng mà nói thẳng: “Tiên sinh Tần, Hikaru có ở chỗ ngài không?”

“Sao thế? Con bé bỏ nhà đi à?”

Tần Bắc Dương đã nhắc nhở nhiều lần rằng Hikaru không nên qua chỗ anh, thậm chí anh còn không bảo cô mình ở chỗ nào.

Có lẽ con bé tự ý đi.

Hầu tước Saga không nói lời nào. Năm đó, Tần Bắc Dương và Hikaru kết bạn ở Nhật Bản, cùng nhau lưu lạc, suýt thì ông ta khởi tố du học sinh người Trung Quốc này tội dụ dỗ trẻ con.

Giờ ông ta vẫn còn nổi ám ảnh trong lòng.

Tiên sinh Akutagawa cũng không nghi ngờ lời Tần Bắc Dương, “Không, có người đưa con bé đi, nhưng hình như không phải bắt cóc mà con bé tình nguyện đi theo hẳn”

“Đưa tôi qua đó xem đi!”

Tần Bắc Dương cười ngựa hân huyết U Thần, lão Kim và Trung Sơn cũng lên ngựa, cả thú trấn mộ Cừu Sắc cũng đi. Tất cả theo ô tô của Hầu tước Saga đến bãi đỗ xe của khách sạn

trên đường Nam Kinh trong Tô giới công cộng.

Cảnh sát trưởng Hilton của phòng tuần bố cũng đang chờ đợi. Bọn họ đến theo thông báo của Tổng lãnh sự Nhật Bản. Tiên sinh Akutagawa vừa rời giường thì thấy Saga Hikaru lên xe ngựa qua ô cửa sổ, cũng nhìn thấy một gương mặt đàn ông. Không hổ là đệ nhất tác giả ở Nhật Bản, ông ta miêu tả hình tượng nhân vật rất sinh động, chẳng những mô tả được ngoại hình, còn thấy rõ cả cặp mắt có sát khí.

“Chúng ta tìm người này!”

Cảnh sát trưởng Hilton nói. Hơn bốn năm trước, chính vị cảnh sát trưởng này phụ trách phá vụ án sở cảnh sát Hồng Khẩu bị giết toàn bộ, đến giờ Tần Bắc Dương vẫn nhớ rõ mặt ông. Cảnh sát trưởng lấy một tờ lệnh truy nã ra khỏi túi áo, trên đó có hình ảnh vẽ bằng bút than: một là gương mặt trắng trẻo, một là kẻ có vết sẹo như con rết bên má phải. Bên dưới còn có dòng chữ tiếng Anh: Kẻ này hóa trang rất giỏi, hình 1 là ảnh đã hóa trang, hình 2 là ảnh chưa hóa trang.

“Trưa ngày Giáng sinh, một vụ giết người xảy ra tại đường Henry ở Tô giới Pháp. Đây là hình ảnh kẻ tội phạm mà phòng tuần bố ghi nhận theo lời khai của người ở đó” Cảnh sát trưởng Hilton đưa lệnh truy nã ra trước mặt Akutagawa, “Xin anh nhìn cho kỹ: có phải kẻ này không?”

Tiên sinh Akutagawa xác nhận, “Hình ảnh giống tờ 1, còn nhân thân giống tờ 2!”

“A Hải!”

Tần Bắc Dương nhìn vết sẹo kia là hiểu ngay... Hikaru lên xe A Hải, đúng là sét đánh giữa trời quang.

“Kẻ này rất hung ác. Hơn ba năm trước, hấn tấn công Sở cảnh sát Hồng Khẩu ở Tô giới công cộng, trong một đêm giết chết mười tuần bố và năm tên tội phạm”

Cảnh sát trưởng nói bằng tiếng Anh, Hầu tước Saga nghe hiểu nên hai chân mềm nhũn suýt ngã. Ông chỉ có Hikaru là đứa con gái duy nhất, còn muốn sau này kén rể kế thừa gia nghiệp và tước vị đây.

“Nghe nói hấn đã đến Thượng Hải... Quả nhiên là xuất hiện rồi, nhưng vì sao lại tìm Hikaru?”

Tần Bắc Dương sờ cái ô cán dài giấu Đường đao sau lưng.

“Chủ nhân, thuộc hạ cho rằng A Hải bắt cóc tiểu thư Hikaru để ép ngài ra mặt” Lão Kim khề nói vào tai anh, “Đừng đuổi theo. Như những gì tôi biết về A Hải, hấn đã chuẩn bị bấy rập

đầy đủ hết rồi”

“Đừng vội nói nhiều! Nếu đó là A Hải làm, tôi đã làm liên lụy đến Hikaru! Dù A Hải chờ tôi dưới 18 tầng địa ngục, tôi cũng phải đưa Hikaru về” Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống nói với thú trấn mộ, “Cửu Sắc ơi Cửu Sắc, người có ngửi được mùi xe ngựa và Hikaru không?”

Cửu Sắc nhìn con đường Nam Kinh, mở mịt lắc đầu. Ở đây quá nhiều người, mùi lẫn lộn, xe ngựa qua lại như mắc cửi, hơn nữa thời gian đã trôi qua hai tiếng.

Thú trấn mộ giơ về mộ cổ, mùi nhân gian sao giống được mùi mộ cổ?

Tần Bắc Dương cúi đầu ngẫm nghĩ, “Hầu tước điện hạ, hôm qua tôi thấy người Hikaru có mùi đặc thù, có vật gì liên quan không?”

“Cái gì? Anh ngửi được mùi trên người con gái tôi?”

Hiển nhiên, người cha Hầu tước đang nghĩ đến việc dâm tà rồi. Tiên sinh Akutagawa lúng túng tăng hắng, “Điện hạ, tôi xin làm chứng, hai ngày này, tiên sinh Tần và Công chúa Điện hạ không hề đi riêng”

Tần Bắc Dương muốn nói lại thôi, nhớ đến hai chữ “giấu dốt”. Từ khi được “khai quang” bởi phong ấn dưới ngôi mộ rubik ở Bạch Lộc Nguyên, năm giác quan của anh đều mạnh hơn người thường.

Hầu tước Saga vào phòng rồi cầm ra một cục xà phòng đã được thiếu nữ 15 tuổi dùng hơn một nửa, nhìn như khúc xương trắng bằng ngọc.

Tần Bắc Dương ngửi thử mùi xà phòng, nhắm hai mắt lại, những hình ảnh của địa điểm nằm ở độ cao 3000m so với mực nước biển hiện ra, tòa nhà đá và sông Hoàng Phố biến mất, chỉ còn lại những thảo mộc tốt tươi xanh ngát, những ngọn núi tuyết cuộn như bông và đỉnh Jungfrau cận kề trước mắt...

“Núi Alps?”

“Sao anh biết?” Hầu tước kinh ngạc nhìn Tần Bắc Dương, “Năm ngoái, công sứ Thụy Sĩ trú tại Nhật Bản tặng tôi món quà này. Đây là loại xà phòng chế tạo từ các loại thảo mộc dưới chân đỉnh Jungfrau dãy Alps, có hương thơm độc nhất vô nhị, chỉ tiêu thụ trong nước. Hikaru rất thích loại xà phòng này, ngày nào cũng đi tắm cũng dùng”

“Tốt, thế thì toàn Thượng Hải chỉ có mỗi Hikaru có mùi thảo mộc dãy Alps này thôi!”

Tần Bắc Dương đưa xà phòng ra trước mũi Cửu Sắc. Thú trần mộ ngủi thử như chó ngao chuẩn bị sẵn mồi, hai mắt phát ánh sáng xanh, dường như đã thấy người đẹp đứng giữa thảo mộc dãy Alps, mạnh mẽ chạy về phía đường Nam Kinh.

“Cửu Sắc dẫn chúng ta đi tìm Hikaru!” Tần Bắc Dương sải bước đến chỗ ngựa hãn huyết, quay đầu cao giọng “Thích khách cực kỳ nguy hiểm! Tiên sinh Akutagawa, xinh hãy ở lại khách sạn cùng Hầu tước Saga. Đêm nay, chắc chắn tôi sẽ trả lại viên ngọc quý cho ngài Hầu tước!”

Thú trần mộ không chờ đợi. Tần Bắc Dương nén ngọn lửa bỏng rát trong ngực mà cười ngựa hãn huyết không từ bỏ. Lão Kim cười một con ngựa đực màu nâu bạc, Trung Sơn cười ngựa cái màu xanh hoa cúc. Cảnh sát Hilton và tuần bộ Ấn Độ đi ô tô sau cùng.

Bến Thượng Hải, đường Nam Kinh, hàng nghìn hàng vạn mùi hương đan xen. Mùi con người, mùi động vật, mùi son phấn phụ nữ, mùi thuốc phiện, mùi hôi nách đàn ông, mùi bảo ngư Khai Dương trong cửa hàng đồ khô miền nam, mùi tiêu tỏi rau củ, còn có mùi nước hoa trong cửa hàng bách hóa Vĩnh Yên... Cửu Sắc và Tần Bắc Dương thật sự ngửi thấy một viện bảo tàng mùi hương đa dạng...

Nhưng không mùi nào có thể che được mùi thảo mộc Alps lưu dưới từng tế bào trên người cô thiếu nữ Nhật Bản 15 tuổi.

Hương thơm lan vào trong mũi Cửu Sắc, như khi quan tài mở ra, mùi hư thối bụi bặm tích lũy 3000 năm xộc thẳng lên...

Chương 27.2: Mùi của Hikaru (2)

Đi qua chùa Tĩnh An, mộ nước ngoài, con đường phía trước trở nên bằng phẳng. Khung cảnh tiếp theo toàn đồng ruộng, chỉ là mùa đông hiu quạnh khiến người ta run sợ. Thú trần mộ và ngựa hân huyết đi nhanh hơn con người bình thường – 3 giờ chiều, bọn họ đã đến vùng hoang vu ở huyện Thanh Phổ, thấy một mộ đất nhô lên như ngọn đồi. Cửu Sắc dừng lại. Chính là chỗ này nhỉ? Tần Bắc Dương xuống ngựa hỏi người địa phương mới biết đây là núi Phúc Tuyền. Nơi đây từng có một ngôi miếu cổ nhưng tan hoang từ lâu. Có người nói chân núi có ngôi mộ cổ, dân gian gọi là mộ Thừa Tướng, còn có tên là mộ Hoàng Nhĩ.

“Thừa tướng nào nhỉ? Hoàng Nhĩ ấy à?”

Có rất nhiều vị Thừa tướng trong lịch sử Trung Quốc, nhưng họ chưa từng biết vị Thừa tướng nào tên “Hoàng Nhĩ”!

Chả trách càng lại gần, ngực Tần Bắc Dương và viên ngọc hòa diễm càng có phản ứng. Đêm nay, anh muốn vào mộ cổ, vậy mà đã đến nơi rồi!

Người nông dân ở đây không biết gì, chỉ vào khối bia vỡ nát trong cỏ dại. Tần Bắc Dương phủi bụi trên vãn bia, dội nước sạch, thấy vài dòng vãn bia:

Mộ Thừa Tướng trên đỉnh núi Phúc Tuyền, sông uốn lượn trước cửa mộ, mặt trời – sương – cỏ – gió hòa hợp che kín lối, tầm xuân treo trên linh hồn của mộ.

Nhìn kiểu chữ thì có lẽ là của nhân sĩ thời Minh – Thanh, nhưng mộ này không hẳn của thời Minh – Thanh. Vãn bia có lẽ là của người đời sau lưu lại, không giải đáp được thân phận của chủ mộ.

Ô tô của tuần bảo Tô giới công cộng cũng chạy đến, nhưng nơi này thuộc Hoa giới, tuần bảo không có quyền chấp hành công vụ, chỉ đành chờ bên ngoài. Đột nhiên cảnh sát trưởng Hilton nhìn Tần Bắc Dương chăm chú, hình như nhớ lại chuyện nhiều năm trước...

“Chờ một chút, tôi nhớ mặt anh... Tần?”

“Đúng, là tôi. Tháng 12 năm 1917, tôi cũng được các ông treo giải thưởng truy nã!”

Tần Bắc Dương cười nhạt, nhanh chóng phát hiện cửa mộ.

Cửu Sắc luống cuống muốn xông vào nhưng Tần Bắc Dương giữ chặt nó.

“Vì sao A Hải phải bày ra trò này?” Lão Kim luôn luôn chu đáo, “Không phải hấn sợ Cửu Sắc nhất sao? Mộ cổ chẳng phải là đất dụng võ của thú trấn mộ sao? Từ từ đã!”

Lão Kim vội vàng chạy lên núi, nhóm lửa bằng củi khô và cắt trâu, mượn một cái lợp dưng phòng của phòng tuần bổ rồi ném vào đồng lửa. Một làn khói đen bốc lên trên đỉnh núi Phúc Tuyền, hết như khói báo động trên phong hỏa đài thời cổ đại, hình hài tựa rồng đen phi thẳng lên bầu trời, vài chục dặm đều thấy.

Tần Bắc Dương cầm xẻng Lạc Dương, hỏi, “Lão Kim, sao lại đốt khói báo động? Sắp đánh nhau to à?”

“Chủ nhân, thời khắc mấu chốt tự có kết quả”

Lão Kim nói xong thì khiêng cuốc thợ mỏ, đeo bao quần áo “đạo địa cung” lên lưng rồi tiến vào trong mộ đạo.

Bọn họ hít sâu. Luồng không khí trong mộ cổ như kho lương thực xông thẳng vào phổi Tần Bắc Dương, khiến anh thấy vui vẻ thoải mái, tựa như “núi Không sau cơn mưa, tiết trời cuối thu!”

Có điều Trung Sơn ngửi thấy mùi máu tươi.

Thiếu niên 17 tuổi chưa trải qua “đạo địa cung”, ngoài lăng mộ “giả” Tần Thủy Hoàng trên núi Thái Bạch thì chưa thật sự bước vào mộ cổ.

Ngôi mộ này không lớn, mộ đạo không kéo dài mấy bước đã đến mộ thất trống trải. Đèn bão soi rọi không gian u ám phủ bụi, nhìn rõ năm cái xác trên mặt đất.

Xác chết còn mới, khớp xương còn mềm, vẫn giữ hơi ấm, xung quanh toàn vết máu. Quan trọng nhất là người chết bị cứa cổ.

Tiêu chí của A Hải.

Xác chết này là ai? Nhìn cuốc, búa với những xoong chảo chum vại bị vỡ, chắc chắn những kẻ này là trộm mộ.

Có điều lão Kim cho rằng những kẻ này không tự mở mộ đạo.

Ngôi mộ này từng bị trộm mấy trăm năm trước. Đám đạo tặc trước mắt chỉ định tranh thủ mượn gió bẻ măng, nào ngờ xui xẻo gặp phải A Hải.

Cửu Sắc tìm được một cổng mộ thất đang mở hé, bên trong lập lòe ánh sáng.

Sau khi thảo luận nhanh, Trung Sơn còn trẻ, ít kinh nghiệm đi trộm mộ, để đi sau cùng. Anh được giao một con dao găm, một khẩu súng và một bộ cung tên bằng thép.

Tần Bắc Dương và lão Kim chui vào cửa mộ thất, thấy một đồng hồ điện, mạng nhện giăng lối, có cả quan tài đá vỡ nát, bị trộm mộ cướp sạch từ lâu. Góc địa cung có không ít hài cốt vụn, không hiểu là của trộm mộ hay chủ ngôi mộ?

“Hikaru!” Tần Bắc Dương lên tiếng gọi to, “Hikaru!”

Tiếng vọng vang lên trong địa cung.

Anh hít sâu, ngửi thấy mùi của Hikaru lẫn trong mùi bụi của ngôi mộ cổ – mùi hương thảo mộc trên núi Alps...

Lão Kim phát hiện ra cạnh quan tài chủ mộ còn có một quan tài nhỏ, cũng đã vỡ nát. Chẳng nhẽ là xương cốt của em bé?

Tần Bắc Dương tò mò soi đèn bão thử, hình như là quái vật chứ không phải con người!

Hình dạng xương sọ, xương cột sống và xương sườn trong quan tài này rất giống xương chó. Còn thực sự giống con gì thì khó nói, có lẽ là loài chó cỏ? Nhìn chắc chắn không thể to hơn Cửu Sắc ở đây.

“Hikaru ở đâu nhỉ?”

Lần này, Tần Bắc Dương hét lên với Cửu Sắc. Thú trần mộ bình tĩnh bước ra giữa địa cung, gõ xuống lòng đất.

Anh và lão Kim gỡ ngói ra, thấy một mộ chí. Đèn bão lần lượt soi sáng các văn tự. Những văn tự này cũng viết theo lối chữ Khải nhưng dùng đầu bút lông khác với mộ chí trong địa cung ngôi mộ của Quận vương Chung Nam Đại Chu trên Bạch Lộc Nguyên triều Đường.

Tần Bắc Dương đã từng học đạo mộ tượng từ thời tiểu học.

Cha anh dạy anh kiến thức cơ bản về khắc bia, đương nhiên anh cũng hiểu các thể chữ thư pháp. Đây là thể chữ Ngụy, xuất phát từ Hán – Tần, được truyền xuống Tùy – Đường. Ban đầu, chữ Khải chỉ còn sót lại trong bút pháp chữ Lệ thời Hán, thể lương bi tráng, có thể nói là mẫu chữ khắc cực phẩm trong lịch sử, có thể nhìn ra khí khái đẹp đẽ của thời Ngụy Tấn...

“Tân cô tri sử tiết hậu tướng quân Hà Bắc Đại đô đốc bình nguyên nội sử Quan Trung hầu Lục Cơ mộ chí minh”.

Tiêu đề của mộ chí nhắc đến thân phận của chủ mộ, Tần Bắc Dương chú ý đến hai chữ “Lục Cơ”.

Hàng đầu tiên trong chính văn ghi “Quân hủi cơ tự Sĩ Hành
ngô quận hoa đình nhân dã tổ tôn Ngô thừa tương phụ kháng
Ngô đại tư mã”.

“Lục Cơ, tự Sĩ Hành, tổ tông người Hoa Đình quận Ngô, ông
nội là Lục Tôn, là Thừa tước Đông Ngô – Tam Quốc, cha là
Lục Kháng, là Đại Tư mã của Đông Ngô”

Tần Bắc Dương khê phiên dịch. Anh thuộc lâu lâu “Tam quốc
diễn nghĩa” và “Tam quốc chí”. Người Đông Ngô phong lưu,
trừ Đại đế Tôn Quyền, người đứng đầu không ai ngoài Chu Du
Công瑾. Sau này, Lục Tôn từ Giang Đông tập kích Kinh
Châu, trăm Quan Vũ, đốt Di lãng, có thể nói là khổ chủ của
Thục Hán, khiến Lưu Bị bỏ mạng ở thành Bạch Đế.

Đã rõ chủ mộ là ai: Đại văn hào Lục Cơ thời Tây Tấn, tự Sĩ
Hành, còn gọi là Lục Bình Nguyên.

Cốc Hoa Đình, mộ Thừa Tướng, mộ Hoàng Nhĩ.

Thượng Hải cổ có tên Hoa Đình, danh tiếng rộng khắp. Chùa
Tĩnh An được xây trong thời Đông Ngô của Tôn Quyền. Lục
Tôn được phong Hoa Đình Hầu, sống ở Hoa Đình cốc, sinh ra
đại tước Lục Kháng của Đông Ngô. Lục Kháng có hai con trai,
một tên Lục Cơ, một tên Lục Vân. Tây Tấn diệt Đông Ngô.

Hai anh em họ Lục xuất sĩ kinh thành. Lục Vân tự Sĩ Long,
gặp tài tử Lạc Dương Tuân Ân tự Minh Hạc, tự giới thiệu bản
thân là “Vân gian Lục Sĩ Long”, Tuân Ân viết “Nhật hạ Tuân
Minh Hạc”. Trong vô tình, hai người đã tạo thành đôi câu đối
độc nhất vô nhị, đến nay chưa có ai giải được.

Chương 28.1: Chó Hoàng Nhĩ (1)

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc quỳ lạy quan tài đá đã vỡ nát. Chủ mộ này chính là đại ca của Lục Vân, Lục Cơ trong lịch sử văn học Ngụy Tấn. Bên cạnh mộ chí còn có một hộp nước sơn. Tần Bắc Dương mở nhẹ nhàng thì thấy một tờ giấy mỏng giòn, đầy chữ viết – thực sự là “chương cỏ” di sản đời Hán.

Theo ánh đèn bão, anh phát hiện ra đây là văn tự viết theo thể chữ Lệ trên thẻ tre, lẫn vào kiểu chữ thời Ngụy Tấn, khá là khó đọc...

“Hoàng Nhĩ, ngô ái khuyến dã. Ngô thưởng tiểu ngữ khuyến viết: Ngã gia tuyệt vô thư tín, nhữ năng tê thư thủ tiêu tức bất? Hoàng nhĩ viêt thiên lý, độ giang thủy, chí vân gian, đắc báo hoàn lạc. Hoàng nhĩ tốt, ngô bi hồ, táng chi vân gian hề, đôi hoàng nhĩ trung” (1)

(1) Có thể ý đoạn này là Lục Cơ nói chuyện với con chó của ông tên Hoàng Nhĩ, nói rằng mình muốn gửi thư về nhà, liệu chú chó có gửi được không? Thế là Hoàng Nhĩ cũng thực sự đi. Câu cuối ca ngợi Hoàng Nhĩ là chú chó tốt, đáng được xây mộ.

Mãi mới đọc được, có thể còn sai nữa. Chỉ có chuyên gia về khắc chữ mới có thể nhận định được. Tuy nhiên, những dòng văn bản ngắn này giống như những tờ giấy ghi nhớ cổ xưa, mực xanh đậm, được viết trên giấy vải bố bằng bút hói, và những nét chữ nhẹ nhàng và mộc mạc.

Sau khi giấy được phát minh, văn bản ngắn viết trên giấy hoặc lụa được gọi là một thiếp. Thiếp này chắc chắn là chữ viết tay của chủ sở hữu ngôi mộ – Lục Cơ, và nội dung là về một con chó.

Lục Cơ làm quan ở kinh thành Lạc Dương, mang theo một con chó vàng rất đẹp từ chốn quê nhà, tên “Hoàng Nhĩ”. Văn nhân cùng thời Trương Quý Ứng cũng xuất thân từ Đông Ngô, thấy gió thu thổi, nhớ món cá rô ngon lành ở quê hương. Lục Cơ trêu đùa chó cưng: Người có thể truyền tin về quê cho ta không? Chú chó nóng lòng muốn thư, Lục Cơ viết một thiếp

bỏ ống trúc, đeo lên cổ nó.

Năm đó, Tần Bắc Dương lên thư viện của Thiên Quốc trên núi Thái Bạch, đọc được “Tân hư Lục Cơ truyện” và “Thuật dị ký”, cảm thấy Lục Cơ thực sự liêu lĩnh, nhờ con chó đi rồi bị bắt thịt thì sao? Chẳng ngờ Hoàng Nhĩ lại sành sỏi, đi xuống phía Nam dọc dịch lộ, đói bụng săn thú, gặp sông hồ rộng lớn thì giả vờ đáng thương để người ta đưa qua. Hoàng Nhĩ trở lại cốc Hoa Đình, mang theo một phong thư của người nhà, cũng được bỏ trong ống trúc. Nó bôn ba nghìn dặm mà tìm được đường cũ về Lạc Dương, quả thật là thần cầu. Sau khi Hoàng Nhĩ chết, Lục Cơ hậu táng con chó này, xây mộ cho nó, người đời gọi là “Mộ Hoàng Nhĩ”.

Nơi đây tên “mộ Thừa Tướng” lại còn có tên “mộ Hoàng Nhĩ”. Thì ra “Thừa tướng” chính là Lục Cơ từng làm quan đến Tướng quân, “Hoàng Nhĩ” là con chó nhỏ của ông. Chủ nhân và chó cùng được chôn cùng một chỗ, có tình có nghĩa, đến nơi đến chốn.

Tần Bắc Dương và Cữu Sắc lại quỳ lạy quan tài, chào thần cầu Hoàng Nhĩ của 1600 năm trước.

“Cữu Sắc ơi Cữu Sắc, sau này ta chết, ngươi sẽ thủ mộ cho ta chứ?”

Thú trấn mộ đương nhiên gật đầu.

“Hai người đừng có dài dòng lê thê nữa!” Vẫn là lão Kim lên tiếng, “Nhìn bên kia đi!”

Mọi người nhìn theo hướng tay của lão Kim. Góc địa cung có một đôi mắt xanh sáng rực.

“Hây!” Tần Bắc Dương rút Đường đao ra, “A Hải mau ra đây!”

A Hải không ra mà lại có tiếng chó sủa vang lên.

Chó trong mộ cổ?

“Chủ nhân! Lão Kim ta là thợ săn thú trấn mộ, từng đào rất nhiều ngôi mộ khác nhau. Nhiều ngôi mộ cổ từng bị trộm sẽ biến thành hang ổ của thú hoang, đừng nói là chó mèo thỏ, ngay cả hổ, báo tôi cũng đã gặp!”

Lão Kim nói chưa dứt lời thì một con chó chui ra, thân kim loại sáng bóng, không có một cọng lông nào nhưng lại có vảy đồng xanh như Cữu Sắc. Đuôi “chó” cũng lộ các đốt ngón tay như roi chín khúc, kẹp chặt trong hai đùi, tỏ rõ thái độ quyết đấu. Miệng chó

không chảy dãi mà lộ ra cặp răng sáng bằng kim loại, kêu lạch

cách. Cơ thể của nó giống con chó nuôi ở Trung Quốc nhưng lại tỏa ra nhiệt lượng cuộn cuộn như thùng thuốc súng...

Thú trấn mộ Hoàng Nhĩ!

Tần Bắc Dương đặt tên cho nó ngay lập tức. Trong mộ của Vân Gian Lục Cơ có bút tích “Hoàng Nhĩ thiếp” của chủ mộ, rõ ràng nó là hóa thân của Hoàng Nhĩ.

Nhưng Tần Bắc Dương và lão Kim không hề hốt hoảng. Con thú trấn mộ này không phải quái vật to lớn, nhìn chỉ như chó bình thường. Đây là lần đầu tiên Cửu Sắc gặp thú trấn mộ có vóc dáng nhỏ hơn người mình.

Không chờ lệnh chủ nhân, Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly nhanh như chớp vào người Hoàng Nhĩ. Những con thú trấn mộ không lộ trong quá khứ gặp cầu lửa cũng bị thương nặng, con chó nhỏ này khéo còn nổ tung luôn nhỉ?

Tần Bắc Dương đang định than khóc cho yêu cầu Lục Cơ, nhắm mắt không muốn thấy thảm cảnh này thì nghe tiếng va giòn giã... Cầu lửa lưu ly đụng vào thú trấn mộ Hoàng Nhĩ rồi bắn ngược lại như quả bóng đàn hồi, lao thẳng vào người Cửu Sắc.

Trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc, thú trấn mộ ấu kỳ lân dùng sừng hươu ngăn cản lại. Gậy ông đập lưng ông, cầu lửa lưu ly lao vào Cửu Sắc khiến nó lùi lại mười thước, bốn vó tung lên, tia lửa văng tung tóe, gạch vỡ vụn.

Có tiếng chó sủa. Chó Hoàng Nhĩ nhảy lên, nhanh chóng lao vào Cửu Sắc. Bóng con chó sượt qua, tựa như màn trập của máy ảnh nhún xuống vô số lần.

“Chó sủa là chó không cắn”, người ta thường nói vậy. Cửu Sắc bị tiếng sủa của Hoàng Nhĩ làm cho nhờn, chủ quan khinh địch. Không ngờ thú trấn mộ Hoàng Nhĩ còn mạnh mẽ hơn Quỷ Ngao Vương. Hoàng Nhĩ còn có vóc dáng nhỏ nhắn, linh hoạt mà tránh sừng hươu của Cửu Sắc, cắn trúng vai thú trấn mộ ấu kỳ lân.

Cửu Sắc khinh địch nên phải trả giá.

Miệng Hoàng Nhĩ không lớn nhưng răng cực sắc bén, sức lực chất chứa 1000 năm từ linh thạch thú trấn mộ ủa ra như mũi khoan trùng kích, làm vỡ lớp vỏ đồng xanh của Cửu Sắc, thủng hai lỗ hồng.

Thú trấn mộ ấu kỳ lân tức giận quay đầu nhưng Hoàng Nhĩ cắn nó không nhả, như thể răng mọc rễ trên người Cửu Sắc.

Thế là sừng hươu của Cửu Sắc cũng không thể tấn công được,

cầu lửa lưu ly không bắn được vào mục tiêu. Tần Bắc Dương thấy lo lắng. Đây là chiến lược chiến đấu mà chỉ những con chó chiến đấu hàng đầu trên chiến trường chó mới sử dụng. Cửu Sắc kêu lên đau khổ. Tần Bắc Dương sốt ruột muốn lấy Đường đao chém thì lại nghe tiếng nhị hồ quen thuộc...

Thú trấn mộ thích cung thương âm luật, phong nhã ti trúc. Quả nhiên, Hoàng Nhĩ ngừng công kích, nhả Cửu Sắc ra, đuổi hai chân trước, đổi từ thế tấn công sang phòng thủ.

Là “thợ săn thú trấn mộ” hàng đầu, lão Kim tinh thông các loại nhạc khí, sở trường là các điệu hát dân gian Trung Quốc. Chỉ cần một người cũng làm được thành dàn nhạc cả hiếu cả hỉ! Cửu Sắc vốn tưởng một phát ăn ngay, không ngờ bị thương xong nhanh chóng yếu đi, không thể tấn công bất ngờ nữa, chỉ có thể đập đất phô trương thanh thế.

Tần Bắc Dương tranh thủ giờ Đường đao An Lộc Sơn lên định liều mạng cùng thú trấn mộ Hoàng Nhĩ thì địa cung vang lên tiếng pháo đì đùng muốn rách màng nhĩ, át cả tiếng nhị hồ. Tập âm che lấp âm nhạc, khói thuốc súng thay thế vũ khí lạnh. Hoàng Nhĩ lại điên cuồng lao lên. Cửu Sắc chinh đôn tinh thần, miễn cưỡng dùng sừng hươu ngăn cản kẻ địch mạnh...

Chương 28.2: Chó Hoàng Nhĩ (2)

Đây là mưu kế của A Hải. Đầu tiên, hắn không chế thú trấn mộ Hoàng Nhĩ, lại tính toán đến lão Kim tinh thông “đạo địa cung” nên phải lấy độc trị độc, dùng âm thanh công kích âm thanh, như thế mới không chế được việc lão Kim sử dụng âm nhạc chế trụ thú trấn mộ. Coi như Tàn Bắc Dương có tìm được cây địch trong túi đồ thì cũng không làm nên cơm cháo gì, còn có thể phiền phức hơn Hoàng Nhĩ là một con chó buồn, cũng là một con chó điên. Quan tài chủ nhân đã bị phá hủy. Trong những năm tháng vô tận, ngôi mộ này đã bị trộm mộ viếng thăm không biết bao nhiêu lần, nó luôn áy náy vì mình đã không thể bảo vệ được chủ nhân. Nó quyết tâm ở lại nơi này, bảo vệ mình cũng như bảo vệ linh cữu chủ nhân, như mọi con chó trung thành khác trong thiên hạ. Bất ly bất khí. Nó đã ở đây 1600 năm.

“Oni-chan!”

Bỗng nhiên Tàn Bắc Dương nghe thấy tiếng gọi bằng tiếng Nhật trong trẻo. Là Hikaru.

Ở một nơi pháo nổ âm ỉ thế này, sao anh lại nghe rõ? Chẳng nhẽ là ảo giác? Cũng có thể là một loại thiết bị phát tiếng theo hướng nhất định.

Tàn Bắc Dương nghiêng về giả thiết sau. Thính giác của anh vượt qua người thường, có thể phân biệt được nguồn âm thanh.

Anh mang Đường đao đi thẳng về phía địa cung. Một bước đạp hụt.

Không có tiếng thét chói tai, không có nỗi sợ rơi tự do, nhưng anh mở to hai mắt. Trong nháy mắt, 60 thế kỷ.

Cát bụi trần ai...

Tàn Bắc Dương cũng không nghi ngờ về việc mình còn sống. Con đau lan khắp toàn thân, từng khớp xương đau nhức, và tiếng pháo biến mất.

Anh sờ xung quanh. Xương dưới hông, xương dưới đầu, tất cả đều là xương. Hầu hết đã vụn như bột nhưng cũng có cái

cứng như đá. Xương va vào xương là đau nhất. Không chỉ là nổi đau thể xác, mà còn là sự xót xa – nỗi tuyệt vọng của người ra đi trước đó.

Anh đi tìm Hikaru nhưng ở đây không có, không nhìn được gì.

Chỉ toàn xương, xương và xương.

Anh hiểu rằng mình đã rơi vào bẫy của A Hải.

Đây là địa cung dưới đại cung. Hoặc có lẽ, địa ngục dưới địa cung.

“Hikaru!”

Tần Bắc Dương lại gầm lên, anh muốn có ánh sáng.

Muốn có ánh sáng, phải có Hikaru – Quang.

Có hai luồng ánh sáng chiếu đến, hình như là từ đèn mờ. Ánh sáng lạnh lùng như ma trời nhảy múa trong đêm tối sâu thẳm.

Tần Bắc Dương thấy mình đang ở đáy một cái hố sâu, phía trước là một bậc cao xếp thành nhiều tầng. Ở giữa là một bậc hình chữ nhật đặt trên một khối trụ lớn.

Ở trên đỉnh là Hikaru đang bị trói vào cây cột đá to.

Ánh sáng màu lam lạnh lẽo chiếu lên Hikaru 15 tuổi, như chồi măng xanh tươi đang nở. Hai tay hai chân cô bé đều bị trói, không thể cựa quậy. Dưới chân cô có rất nhiều củi khô, hiển nhiên được vận chuyển từ mặt đất xuống. Tư thế này của Hikaru giống một người bị hiến tế cho các loại quỷ thần thời xa xưa...

“Oni-chan!”

Saga Hikaru thấy Tần Bắc Dương thì kêu ầm ĩ. Tần Bắc Dương muốn đứng lên thì lại giẫm phải đá vụn mà ngã xuống.

Anh mò Đường đao sau lưng, giãy giụa trong hố. Cát ở đây không hình thành tự nhiên mà hình thành từ tro cốt của nhân loại. Anh mò thấy rất nhiều xương sọ, thanh niên có, trẻ con đầu chưa đóng thóp có, xương chậu của cả đàn ông và đàn bà. Có khối xương gắn viên ngọc đẹp đẽ trên trán, là trang sức của người chết. Có khớp xương bị bùn đất che lấp, giữ nguyên tư thế khi mới chết – một người con gái khom lưng nghiêng người, tứ chi co lại, như quỳ rồi ngã xuống, hai tay hướng lên trời nhưng vẫn cầu xin cơ hội sống sót.

Đây là người bị tuần táng.

Có người nói, trước thời Tần, trong mộ thường có người, ngựa, xe, dê, bò... Tất cả đều bị coi là súc sinh không có sinh mạng, bị vùi vào trong mộ của chủ nhân, cùng đi sang thế giới bên kia. Nhưng đây chắc chắn không phải mộ cổ thời kỳ Ngụy

Tần, Lục Cơ lại là một văn nhân thì sao lại có người tuần táng theo cùng?

Tần Bắc Dương tự đoán – mộ của Lục Cơ ở núi Phúc Tuyền thật ra là nơi sinh sống của người nguyên thủy. Mấy ngàn năm trước, nơi này có làng xóm nguyên thủy và mộ táng, thậm chí có tổ tiên trực hệ của nhà họ Lục ở Hoa Đình?

Có điều, lần đầu tiên bị rơi vào hố chôn người, Tần Bắc Dương không cảm thấy thoải mái cho lắm, còn khó chịu, chẳng trách rơi vào đau như vậy. Đó là nỗi đau đón tuyệt vọng của người bị tuần táng cuối cùng! Anh nhớ tới kim tự tháp đầu lâu của Bà Tử Thiếp Mộc Nhi.

Anh liều mạng leo lên mãi mới không bị đông xương phủ lên người nữa. Hikaru khóc lóc khi thấy Tần Bắc Dương khổ sở, dù bản thân thì vẫn đang bị trói trên đàn tế. Ánh sáng càng rực rỡ hơn ở địa cung dưới đại cung. Anh chứng kiến đàn tế toàn màu đỏ, rõ ràng từng bị hỏa hoạn, còn có vết tích nám đen của lửa. Bên dưới là người bị chôn sống, bên trên là người bị hỏa thiêu. Đốt người sống để tế trời gọi là “liệu tế” trong văn tự cổ. Họ đắp đất, gom cây cỏ rồi đốt, sau đó lấy tro cốt và tro cỏ cùng đổ vào hố tro.

Trong chớp nhoáng, bên cạnh Hikaru có thêm một ngọn lửa, chỉ nhúc nhích một chút là sẽ chạm vào củi khô bên dưới, đốt thân thể trẻ trung kiêu diễm này thành đồng than cốc.

Người đàn ông mặt sẹo cầm đuốc.

“A Hải!”

Tần Bắc Dương gọi tên hắn. A Hải mỉm cười, “Tần Bắc Dương, đã lâu không gặp”

“Đừng... đừng làm thế”

Anh định chửi bới nhưng thấy sinh mệnh Hikaru nằm trong tay A Hải, đành phải nén giận.

“Ồ, anh nuôi tóc dài đẹp đấy”

Một người đàn ông được người đàn ông khác khen tóc đẹp, Tần Bắc Dương cảm thấy không thoải mái, còn khó chịu trong lòng!

“Tôi chỉ muốn trải nghiệm cảm giác của người xưa trong thời Xuân Thu Chiến Quốc thôi”

“Cũng hay!” A Hải càng dịu giọng hơn, “Được rồi, nói cho anh một chuyện – 10 ngày trước, ngày Giáng sinh, tôi đi tìm Anna”

“Âu Dương Anna? Cô ấy ở Thượng Hải?”

A Hải hời hợt, “Còn có Tề Viễn Sơn bạn anh. Tiếc là bọn họ không có nhà. Nhưng tôi đã gặp con gái họ, tên là Cửu Sắc”
“Đừng! Đừng!”

Tần Bắc Dương điên cuồng hét lên, nhưng chân dẫm lên đồng xương nên liên tục bị trượt xuống, không thể thi triển khinh công của “đạo thích khách”. Anh nhớ đến cung tên, rút nỏ từ một người bị tuần táng rồi bắn. A Hải đã phòng thủ, giờ cái khiên đồng xanh lên che.

Hắn nhặt cung tên lên, “Tôi còn thay quần áo cho con bé Cửu Sắc một tuổi rưỡi đó. Thấy cơ thể của nó. Rất đẹp!”

“Súc sinh... Nó là đứa bé ta cứu được từ mộ công chúa Vĩnh Thái! Không được đụng vào con bé!”

“Yên tâm, con bé vẫn an toàn, cũng rất khỏe mạnh, bên cạnh nó còn có thần hộ mệnh. Anh nói nó đi ra từ mộ cổ thì tôi hiểu rồi!” A Hải ám chỉ con mèo mun, “Giờ Cửu Sắc đang ở cạnh cha mẹ mình. Hôm Giáng sinh, Tề Viễn Sơn và Anna gặp qua anh rồi bọn họ đã đi Thượng Hải, không biết giờ đang ở đâu nhỉ? Anh tạm thời không thể gặp bọn họ”

Viên mắt Tần Bắc Dương đỏ quạch, “Tề Viễn Sơn và Anna đều là bạn tốt của ta, đừng có làm gì con của họ. Đánh ta đây này!”

A Hải rất thông minh, nhận ra ngay, “Thì ra là thế! Anh không biết bí mật kia. Tốt nhất là nên biết!”

Chương 29.1: Kết cục thứ 2

(1)

Nhiều năm về sau, đoàn khảo cổ tìm thấy rất nhiều di vật cổ thời kỳ văn hóa Lương Chử và Tung Trạch. Định tuổi bằng đồng vị cacbon-14 cách khoảng sáu nghìn tới bảy nghìn năm trước, xuất thổ trong hầm tuần táng có đồ gốm và đồ ngọc từ thời kỳ đồ đá mới. Vòng tong hình người thú, chiếc bình bằng gốm đen, đỉnh chân lỗ...Đứng trước hố tuần táng, A Hải tắt ngọn đuốc, cao giọng đọc thơ trước đồng xương trắng ngồn ngang trong hố.

Nâng chén rượu lên, vui buồn thoáng chốc.

Đời người chẳng mấy, cứ đến rồi đi.

Thời gian trôi mau, hoa phai màu buồn.

Táo rộ tiết xuân, lan khoe sắc thu.

Ngày sau còn khổ, ngày cũ vẫn đau.

Tại sao lại không tận hưởng hôm nay.

Vui cùng bằng hữu, buồn vì phân ly.

Quên đi muộn phiền khi gặp bằng hữu?

Rượu ta hiếm có, hãy thưởng thức đi.

Ngâm khúc đoản ca, ngày vui bất tận.

Người đời chỉ biết đến Tào Tháo có “Trước ly rượu ta nên ca hát, một đời người thắm thoát là bao?”(1) trong “Đoản ca hành”. Lục Cơ cũng có một “Đoản ca hành”, mấy câu mở đầu có phần đạo ý của Tào Mạnh Đức. Chỉ có hai câu cuối “Ngâm khúc đoản ca, ngày vui bất tận” thật là hợp với ngữ cảnh!

Dưới mộ của Lục Cơ, trước hố tuần táng sáu ngàn năm trước, vẫn là “Đêm dài vô tận”.

(1) Trích thơ Đoản Ca Hành, bản dịch của Lê Chi Sơn ở thiviennet

“Trong “Thế Thuyết Tân Ngữ” ghi lại, sau binh biến ở Cầu Hà trong Bình Nguyên, Lục Cơ bị Lư Chí gièm pha, bị oan. Trước khi bị xử trảm than rằng: muốn được nghe lại tiếng hạc kêu ở cổ hương Hoa Đình, không biết còn có thể nghe được không?” Nghĩ tới đây, A Hải còn có thể xuất khẩu thành chương, thuận miệng lấy một chút thơ nhạc phủ cùng với “Thế Thuyết Tân

Ngũ”.

Tần Bắc Dương nằm trong hổ tuần táng nói: “Lục Bình Nguyên chính là Lục Cơ – chủ mộ ở đây. Đường làm quan hung hiểm, giang sơn gặp nguy. Lục Cơ là một thư sinh, không phải người giỏi liệu việc đánh trận, bại trong tay Bát Vương, trước khi bị hành hình, nhớ thương tiên hạc ở cố hương Hoa Đình, hối hận đã bỏ quê lên Lạc mưu cầu công danh!”

A Hải bỗng nhiên phát ra tiếng kêu giống của tiên hạc – giống tiếng kêu của Bạch Hạc trên núi Thái Bạch, làm người nghe nổi da gà.

“Tôi thấy hơi nhớ núi Thái Bạch rồi! mấy năm trước, Lão Cha từng hỏi tôi, có muốn cưới A U làm vợ không. Thiên Quốc không thể để phụ nữ làm chủ, A U cũng không thể trở thành Võ Tắc Thiên, vẫn phải có một người đàn ông đứng ra”. A Hải đi một vòng qua đàn tế. “Không ngờ, người đàn ông đó là anh!”

“Tôi vốn không có chủ đích muốn làm chủ núi Thái Bạch, nhưng ít nhất cũng không thể để anh đi”

“Sớm biết trước, mười hai năm trước ở Tô giới Đức Thiên Tân, Lão Cha đi tìm chồng tương lai cho A U, tôi đã liều mạng giết chết anh!”

“Giờ anh có thể ra tay cũng chưa muộn”

Tần Bắc Dương rơi xuống hổ tuần táng, tay đã mỏi rã rời. A Hải chỉ cần bắn một phát súng hoặc một cái cung cũng có thể lấy mạng Tần Bắc Dương ngay lập tức.

A Hải thản nhiên lắc đầu: “Anh còn nhớ ở núi Đạt Ma trên biển Hoa Đông, tôi với anh từng chơi một ván cờ vây trên bàn cờ đá ở đỉnh núi không?”

“Nhớ, tôi chọn quân đen, thắng một ván!”

“Giới cờ vây Nhật mới nổi lên một quy tắc mới, quân đen đi trước chiếm ưu thế, quân trắng đạt komi(2), nên người thắng là tôi”

(2) Thuật ngữ cờ vây. Điểm cộng khi đếm đất, thường là 65, cho quân Trắng do Đen có lợi thế đi trước

Tần Bắc Dương không hiểu anh ta có ý gì, nên thành xuôi theo: “Có lý”

“Nhưng ở ván đầu tiên của chúng ta, anh vẫn là người thắng”

“Cái anh nói không phải cờ vây! Mà là tôi đã thắng được trái tim của A U”

“Chúng ta tiếp tục ván nữa được không?”

“Tại đây? Cờ vậy?”

A Hải lấy một bàn cờ vậy bằng đá ở sau lưng ra, giống một cái thớt lớn, nhìn rất giống bàn cờ ở đỉnh núi Đát Ma trên biển:

“Anh không biết, tháng trước tôi đặc biệt chạy tới núi Đát Ma Đông Hải, một mình chuyển bàn cờ đá này từ trên đỉnh núi xuống...”

“Anh! Thì ra anh đã lên kế hoạch từ sớm rồi? Gồm cả dự đoán thiết kế trận chiến – núi Phúc Tuyên, mộ Lục Cơ, hồ những người tuần táng tiền sử?”

“Thêm cả con thú trấn mộ Hoàng Nhĩ kia! Tôi đã đích thân thuần phục nó, dù sao tôi cũng từng tu “đạo địa cung”, tôi cảm thấy con thú trấn mộ này rất giỏi, không thể nhìn mặt mà bắt hình dong được, tôi đoán... thú trấn mộ nhỏ của anh cùng lắm đánh hòa với nó, như thế sẽ không tới phiên chúng ta chơi cờ vậy được”

“Anh tỏa ra hơi thở rất đặc biệt, biết ngài Akutagawa và Hầu tước Saga sẽ tới tìm tôi, mà thú trấn mộ lại là cỗ máy có giác quan cực nhanh nhạy. Cửu Sắc sẽ men theo mùi hương thảo của đỉnh Jungfrau núi Alps đến. Lão Kim “Thợ săn thú trấn mộ” cũng sẽ đi cùng tôi, nên anh mới chuẩn bị pháo, tiếng ồn sẽ khắc chế bộ phận nghe của thú trấn mộ” Tàn Bắc Dương càng nghĩ càng sợ, tất cả đều đã bị kẻ thù trước mặt thiết kế hoàn hảo. “A Hải, chắc tin tức ở Thượng Hải của anh cũng là cố ý để lộ ra đúng không? Vì muốn tôi mắc bẫy?”

“Cuối cùng anh cũng thông minh một lần! Trước kia anh ngu ngốc thế sao tôi không bắt anh sớm chút?”

Nói xong, A Hải ném một chiếc dây thừng xuống hồ người tuần táng.

Chương 29.2: Kết cục thứ 2 (2)

Tần Bắc Dương túm dây, khó khăn bò ra khỏi hố xương như cát chảy. A Hải quay lại nhìn ánh sáng trên đàn tế: “Lúc người lớn chơi cờ, trẻ con phải im lặng, ngươi là công chúa của Saga, chắc cha ngươi cũng dạy ngươi rồi đúng không?” Hikari thở hồng hộc gập đầu, cô nhìn con dao găm ở eo của A Hải.

A Hải ôm bàn cờ đá nặng hơn trăm cân, nhẹ nhàng nhảy xuống đàn tế, đủ để thấy công lực thâm hậu cỡ nào.

“Sao tôi phải chơi tiếp ván cờ nữa với anh?” Tần Bắc Dương rút Đường đao, khoa chân múa tay trước ngực A Hải, “Anh có biết không, tôi nằm mơ cũng thấy băm anh thành vạn mảnh!” A Hải chỉ lên đỉnh đầu: “Nếu anh từ chối ván này, thì tể phẩm của đàn tế chính là cho anh đi gặp ông trời sáu ngàn năm trước”

“Nếu tôi đồng ý thì sao?”

“Được! Ván cờ này, nếu anh thắng tôi, anh và con bé kia có thể rời đi cùng nhau. A Hải tôi quyết không nuốt lời”

“Anh dày công thiết kế bày này chỉ vì muốn chơi cờ vây với tôi sao?”

A Hải sờ vết sẹo bên má phải: “Mặc dù tôi với anh có thù hận sâu đậm nhưng chưa tới lúc tôi giết anh”

“Nếu tôi thua thì sao?”

“Tôi vẫn thả người đi, nhưng anh thì ở lại”

“Được, nếu tôi thua, tôi sẽ ở lại. Anh thả cô bé đi!”

Tần Bắc Dương giơ ngón cái với Hikari, cô gái người Nhật không hiểu họ đang nói gì. Nhưng ánh mắt của anh làm cô bé yên tâm, tin tưởng anh sẽ cứu được mình.

“Quân tử lời hứa ngàn vàng! Bắc Dương, anh để vũ khí cách đây hơn một trượng. Tôi cũng bỏ dao găm ra, đảm bảo chúng ta sạch sẽ chơi cờ, tâm không vương bận”

A Hải ném dao găm của mình cách hơn một trượng trước, Tần Bắc Dương nhìn lên Hikari ở trên đàn tế rồi cũng ném Đường đao và nỏ của mình ra.

“Anh biết nói tiếng Nhật sao?”

Trước khi hạ cờ, Tần Bắc Dương hỏi, A Hải ngược lên nhìn: “Tôi không phải người Nhật! Anh cũng biết tiếng Nhật mà? Đầu năm nay, chỉ cần có tí tiền, đi Nhật học, nhiều như lá rụng mùa thu”

Hai bên chọn quân. Tần Bắc Dương lại nhận quân đen, lần này phải komi rồi. Anh nhắc ngón trỏ và ngón giữa lên, đặt một quân cờ. A Hải đã có kế sách, nhanh chóng bài bố, triển khai thế tấn công mạnh mẽ tựa như sẽ thắng trên từng tấc đất. Chớp mắt đã vào thế tàn sát, giống như thích khách liếm máu trên lưỡi đao.

Tần Bắc Dương ra chiêu nào đỡ chiêu đó, nhưng một hai năm không chơi cờ đương nhiên có chút vấp vả. Anh nhìn liếc về phía đỉnh đầu, gửi hy vọng vào Cửu Sắc và lão Kim, mau thắng thú trấn mộ chó nhỏ tai vàng, từ trên trời giáng xuống cứu anh.

Để kéo dài thời gian, Tần Bắc Dương hỏi: “Anh lớn lên từ núi Thái Bạch, ai dạy anh chơi cờ?”

“Cha tôi là cao thủ cờ vây, ba tuổi tôi đã biết chơi cờ. Năm tôi bốn tuổi, cha tôi bị kẻ gian hãm hại. Sau đó, bạn thân của cha đã nuôi tôi, dạy tôi về luật cờ vây”

“Cha anh là ai?”

“Một người anh hùng”

“Còn gì nữa?”

“Không thể nói!” Sao A Hải có thể dễ dàng nói ra chứ. “Tần Bắc Dương, anh có tư duy toán học và tư duy logic, còn cả cái nhìn bao quát. Đây chính là một ưu thế lớn khi chơi cờ của anh!”

“Tôi nghe nói, mười tuổi anh tới núi Thái Bạch rồi, thế ai chơi cờ với anh?”

“Lý Cao Lâu, trên núi Thái Bạch có hai cao thủ cờ vây. Tôi đứng đầu, anh ta thứ hai”

Sau khi suy nghĩ, A Hải đặt quân trắng vừa hay hóa giải được thế phản công của quân đen.

“Nghe nói chỉ có anh từng thấy mặt của anh ta?” Tần Bắc Dương căng thẳng tranh đoạt ở mép bàn cờ. “Anh ta trông như thế nào?”

“Mặt anh ta... nghĩa trên mặt chữ luôn, vô cùng đáng sợ!”

“Hình như Mạnh Bà rất thích anh ta?”

“Đúng thế, Lý Cao Lâu chính là đời sau của Lý Thuần Phong, con trai của thầy phong thủy hoàng gia triều Thanh, trời sinh

thông minh hơn người, quả là một thiên tài, học gì cũng nhanh nhất. Nhưng anh ta không thích nói chuyện, cả ngày cứ đeo mặt nạ quý, điên điên khùng khùng, miệt thị tất cả các bạn học khác, trừ bạn chơi cờ vây là tôi. Mười hai năm trước, sau đêm ở Tô giới Đức Thiên Tân, anh ta biến mất luôn. Mạnh Bà và Lão Cha nói, Lý Cao Lâu đã đem họa diệt vong cho núi Thái Bạch, anh ta là ngôi sao tai họa, nên đuổi hẳn anh ta khỏi Trung Quốc”

“Anh ta về nước bao giờ?”

“Mấy năm gần đây, anh ta chỉ xuất hiện ngắn hạn ba lần. Lần đầu tiên là mùa đông năm 1917, anh ta theo chúng ta đến núi Đạc Ma trên biển. Lần thứ hai, là mùa xuân năm 1918, lúc anh đang hôn mê, bị trói trên núi Thái Bạch, Lý Cao Lâu đến dạy anh “Đạo địa cung”. Mà anh tốt nghiệp ở “Trường học Thiên Quốc”, anh ta cũng rời đi”

“Thì ra, thầy Mặt Nạ Quý đến để dạy “đạo địa cung” cho một mình tôi...”

“Lần thứ ba, Hội nghị hòa bình Paris năm 1919, trước đêm tổ chức đại hội Liên minh thích khách thế giới, anh ta đột nhiên xuất hiện tại Paris, xung phong nhận việc muốn tham gia vào hành động của thích khách”

“Anh ta để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho tôi là tiếng Anh và tiếng Pháp vô cùng trôi chảy” Tần Bắc Dương miệng nói, mắt đã chuyển tới bàn cờ. “Chỗ này tôi nhận nhé!”

Anh cầm quân cờ trắng, nhìn ra được mấu chốt nào đó không đơn thuần là trên bàn cờ vây. Tần Bắc Dương sẽ không cho anh ta bất kỳ cơ hội nào, chắc chắn anh ta không buông, A Hải chỉ còn cách đẩy bàn cờ chịu thua.

Chương 30.1: Thiên sứ khói ám hiệu (1)

Ván thứ hai, Tần Bắc Dương lại thắng A Hải lạnh lùng thu lại quân cờ đen trắng trên bàn cờ vây, tựa như chuẩn bị cho ván thứ ba: “Anh... lại thắng!”

“Không thể trách tôi”

Tần Bắc Dương nhìn Saga Hikari trên đàn tề, cả ván cờ, cô gái Nhật Bản luôn thâm cổ vũ cho anh.

“Đúng, không trách anh, không trách anh...”

A Hải sờ vết sẹo trên má phải, tự lẩm bầm.

Tần Bắc Dương tự nhắc nhở bản thân không được nóng vội:

“Năm thứ 8 Dân Quốc, mùa xuân năm 1919 lịch tây, Manhattan New York, đột nhiên anh xuất hiện để lấy trộm tài liệu cơ mật sử dụng trong Hội nghị hòa bình Paris của chính phủ Trung Quốc”

“Thì sao?”

“Tôi từng hỏi A U về chuyện này, mà cô ấy lại không biết. Khi đó, tôi theo A U và đám Lão Cha đi tới châu Âu, anh đến muộn đúng một tháng. Mà anh nói bị cúm Tây Ban Nha trên thuyền, một tháng sau mới khỏi. Lý do này rất ổn, khi ấy có rất nhiều người bị nhiễm cúm Tây Ban Nha”

A Hải cười nhạt: “Tôi thừa nhận là tôi đã tự tiện hành động ở New York”

“Nếu những tài liệu ngoại giao cơ mật này bị anh trộm đi ở New York thì người duy nhất được hưởng lợi là ai?” Tần Bắc Dương chậm rãi truy đuổi đến trọng tâm của vấn đề. “Không cần tôi nhắc chứ”

“Không cần”

“Được rồi, nói cho tôi biết đi. Rốt cục anh là ai?”

A Hải im lặng hồi lâu, lắc đầu nói: “Thế giới này có rất nhiều bí mật mà anh không biết”

“Anh vẫn còn nhớ tới Càn lãng của Võ Tắc Thiên? Hay nhớ thói thú trần mộ thiên tử?”

A Hải đặt một quân cờ đen lên chính giữa bàn cờ bằng đá: “Có lẽ là điều lớn lao hơn!”

“Tôi đã thuyết phục A U, núi Thái Bạch đã từ bỏ kế hoạch mở Càn lăng rồi”

“Tần Bắc Dương, nể tình mối nghịet duyên của chúng ta, tôi tặng anh một câu thành thật. A U thông minh nhường nào chứ? Tài trí và tâm tư của cô ấy vượt xa anh cả vạn lần. So với A U, anh chỉ là một con kiến không có não”

A Hải cười kì dị, đem theo vết sẹo trên má phải nhìn như

“Người cười” dưới ngòi bút của Victor Hugo.

“Đừng hòng khích bác ly gián!”

Tiếng hét của Tần Bắc Dương đầy nội lực, nhớ tới lần đầu gặp A U trong địa cung, đôi mắt đen đó...

“Trong số tất cả những người tôi từng gặp, A U mới là người đáng sợ nhất! Anh mãi mãi không bao giờ biết cô ấy đang nghĩ gì? Tôi chẳng qua cũng chỉ là một quân cờ của cô ta...”

A Hải quơ một quyền, đánh trúng vị trí chính giữa bàn cờ, quân đen bị vỡ thành bột.

Tần Bắc Dương liếc nhìn Hikari trên đàn tể: “Tôi có thể đưa cô ấy đi được không?”

“Ồ... suýt chút nữa thì quên tiền cuộc ván thứ hai” A Hải thấp đuốc, ngọn lửa nhảy múa như đốt vết sẹo trên má phải. “Tôi bảo anh ngu ngốc đúng là không sĩ nhục anh chút nào! Có ai đã nói với anh chưa? Tần Bắc Dương, não anh thật ít nếp nhăn! Nếu không phải may mắn theo anh thì anh đã chết không biết bao nhiêu lần rồi!”

Nói xong, A Hải ném ngọn lửa lên đàn tể, ngọn lửa vây quanh Hikari.

Trên đàn tể của 60 thế kỷ trước, Suga Hikari bị ngọn lửa hùng hực vây quanh hiện tể cô về địa ngục...

Cô gái Nhật Bản mười lăm tuổi kêu gào cứu mạng...

Tần Bắc Dương gân xanh như muốn nổ tung, lập tức thi triển khinh công “đạo thích khách”, điểm mũi chân lên bàn cờ đá, phi thân nhảy lên đàn tể.

Nhưng bay được một nửa, cổ chân bị một bàn tay nắm lấy.

Bàn tay lạnh như người chết.

Má trái trắng muốt của A Hải nở nụ cười với anh, vết sẹo bên má phải đang co giật, tay trái túm chân phải của anh, hai người cùng rơi xuống. Trong lúc đang rơi xuống, Tần Bắc Dương nhìn về phía đàn tể hét lên, sờ thấy ngọn lửa nóng rực. Anh đập mạnh hai chân nhưng không sao đá được tay A Hải.

Trong giây phút gần như đồng quy vu tận, anh nhìn thấy nham

thạch vỡ vụn trên đỉnh đầu, vô vàn những viên đá vỡ rơi xuống mang theo cả nhiệt độ nóng hừng hực...

Hai đôi ánh sáng xanh lục, bốn cánh đập mạnh, một con thú màu đen điên cuồng hạ xuống vực.

Thiên Sứ Bốn Cánh.

Trên trời rơi xuống hai con thú trần mộ.

Một con là thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, một con là thú trần mộ ấu kỳ lân.

Thiên Sứ Bốn Cánh mở đầu, bắn đạn từ súng gatling. Cửu Sắc mở miệng, phun cầu lửa lưu ly.

Đạn và cầu lửa gào thét bay về phía A Hải, muốn xé xác hắn thành mảnh vụn.

A Hải nhanh nhẹn nhảy vào trong hố tuần táng, giống như nhảy vào biển lớn, xương trắng và tro cốt nháy mắt che kín hắn, đạn và cầu lửa vừa hay chạm tới di cốt từ sáu ngàn năm trước.

Tần Bắc Dương nhảy lên đàn tế, lặn vào lửa, dùng hai tay thay chổi, áo thợ mộ đã cháy thành tro chỉ thừa lại vài mảnh vải.

Những bắp thịt bị thương, rơm rớm máu.

Anh bắt chấp đau đớn, nhanh chóng cời trời cho Saga Hikari.

Cô thiếu nữ còn chưa hoàn hồn, ôm lấy anh, hôn anh. Tần Bắc Dương ngại ngừng buông tay, từ mặt tới tai đỏ lừ.

Thực ra, hai chân của Hiakari còn chưa chạm đất, ngọn lửa vừa bùng lên chỉ vài giây, trừ gót giày bị cháy hỏng thì không thương tổn gì. Saga Hikari đau lòng sờ vết bỏng khắp người Tần Bắc Dương. Cô luôn mồm gọi “anh trai”, nước mắt rơi lã chã.

Lần thứ ba anh cứu mạng cô.

Hai con thú trần mộ cùng rơi xuống, còn có cả lão Kim “người săn thú trần mộ” cùng với Tiên Khoa – chủ nhân của Thiên Sứ Bốn Cánh.

Lão Kim dùng cuộc đào hố tuần táng, tiểu thú trần mộ Cửu Sắc cũng dùng sừng của mình giúp sức. Dù A Hải có bị ngạt chết cũng phải tìm thấy xác, không phải chỉ mới một hai phút mà đã biến thành di cốt cổ nhân hoặc thành hóa thạch rồi chứ? Nhưng, dù có đào xuống ba thước, đến tận đáy của hố cũng không tìm thấy dấu vết người sống nào hoặc thi thể mới.

Tần Bắc Dương thở dốc: “Thỏ khôn đào ba hang, A Hải chắc chắn đã lên kế hoạch đào tẩu rồi. Tôi đoán anh ta đã trốn xuống lòng đất rồi”

“Mẹ kiếp! Lại dễ thằng ranh này trốn thoát!”

Lão Kim dùng cuộc thợ mỏ đào hài cốt sáu ngàn năm.

Tần Bắc Dương toàn thân bị bóng ôm lấy Tiền Khoa: “Người anh em, sao cậu lại tới đây?”

“Buổi trưa tôi nhận được điện thoại của Lão Kim nói cậu có thể sẽ gặp nguy hiểm, có thể mượn Thiên Sứ Bốn Cánh của tôi không? Hành động ở phía Tây Thượng Hải”

Tần Bắc Dương mới nhớ đến lúc Lão Kim đi gọi điện thoại trước khi xuất phát ở quán cơm đường Nam Kinh.

“Tôi và Caproni điều khiển phi thuyền, đưa thú trấn mộ đi”

Tiền Khoa xoa đầu Thiên Sứ Bốn Cánh, “Giữa thú trấn mộ với nhau đều có cảm ứng tự nhiên, đặc biệt là Thiên Sứ Bốn Cánh. Giữa nó và Cửu Sắc có cảm ứng rất mạnh. Lúc chúng tôi bay qua Tô giới Công cộng Thượng Hải, đến Hồng Kiều ngoại ô phía Tây, nhìn thấy làn khói đen phía trước. Đây chính là tín hiệu tôi và Lão Kim đã giao hẹn trước”

“Lão Kim, quả nhiên có mưu kế kỳ diệu! Đúng là nhân tài vừa làm quan văn vừa làm quan võ được!”

Tần Bắc Dương vỗ vai “thợ săn thú trấn mộ”, gù lưng càng già càng cay, trước khi vào mộ đạo, anh còn không hiểu vì sao Lão Kim phải đốt khói trên đỉnh núi, thì ra để ra hiệu cho Tiền Khoa và Thiên Sứ Bốn Cánh.

“Chúng tôi theo làn khói bay tới địa giới Thanh Phố, đáp xuống cạnh núi Tiểu Sơn Khâu. Tôi thấy xe ô tô của phòng tuần bộ, còn có cả hãn huyết mã của anh, tôi liền vào mộ đạo tìm anh cùng Thiên Sứ Bốn Cánh”

Tiền Khoa nói xong, Lão Kim bổ sung: “Chủ nhân, vừa rồi lúc anh rơi vào bẫy, tôi và Cửu Sắc cùng huyết chiến với con chó tai vàng, Trung Sơn cũng bận vào giúp. Nhưng con thú trấn mộ đó quá kinh khủng! Nhạc cụ của tôi bị nó làm ồn át đi. Chúng tôi giằng co nhau, may mà có Tiền Khoa và Thiên Sứ Bốn Cánh kịp thời tới. Lúc hai thú trấn mộ cùng xông lên, đánh bại chó tai vàng, dù thế nhưng thắng không anh hùng...”

Chương 30.2: Thiên sứ khói ám hiệu (2)

“Mọi người từ trên trời đáp xuống?” Tần Bắc Dương ôm Lão Kim và Tiền Khoa, “Mọi người cứu mạng tôi và Hikari rồi!” Anh vỗ đầu Cửu Sắc và Thiên Sứ Bốn Cánh, hai con thú trần mộ đồng loạt biến thành thú cưng.

“Anh, chúng ta đi ra thế nào?”

Saga Hiakri nắm chặt anh không buông. Tần Bắc Dương dìu cô lên lưng thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, rồi cũng trèo lên. Thiên Sứ Bốn Cánh thét dài một tiếng, khua bốn cánh sắt, bay từ hồ tuần táng sáu ngàn năm trước, bay tới mộ cổ Lục Cơ một ngàn sáu trăm năm trước.

Lần đầu tiên Hikari được cưỡi thú trần mộ bay, thích thú la hét. Tần Bắc Dương ngửi thấy toàn hương thơm của đỉnh Jungfrau của dãy Alps.

Trung Sơn đang đợi họ, nhìn thấy chủ nhân bị thương toàn thân thì rất kinh ngạc. Ở góc địa cung, thú trần mộ chó tai vàng của Lục Cơ nằm cạnh quan tài của trung khuyên tai vàng... Ngực nó bị phanh ra, Cửu Sắc đã nuốt linh thạch của nó.

Tần Bắc Dương quỳ xuống xin chó tai vàng tha thứ, di thể của thú trần mộ cùng với bộ hài cốt của chú chó nhỏ một ngàn sáu trăm năm trước đều đã tới tận cùng.

Thiên Sứ Bốn Cánh lần lượt chở Tiền Khoa, Lão Kim và Cửu Sắc. Trong bọc quần áo của Lão Kim có thuốc và băng vải, xử lý sơ vết bỏng cho Tần Bắc Dương trước rồi dặn Trung Sơn cởi áo cho chủ nhân mặc.

Trên vai Cửu Sắc có hai lỗ nhỏ bị cắn, Tiền Khoa mở túi dụng cụ, vá tạm hai miếng thép vào cho thú trần mộ nhỏ.

Chịu đựng nỗi đau mà thuốc đem lại, đầu óc Tần Bắc Dương trở nên tỉnh táo hơn, liếc nhìn cô gái Nhật Bản mười lăm tuổi.

Mục đích thực sự của A Hải ở màn kịch này là gì? Diệt trừ mình hay có mục đích khác? Vì sao hắn lại bắt Saga Hikari, suýt chút nữa thì thiêu chết cô ấy nữa?

Chẳng lẽ lại là khổ nhục kế? Giống A U năm đó?

Càng nghĩ càng hoảng! Tần Bắc Dương gõ vào đầu mình, A Hải nói anh ngu ngốc cũng không hẳn sai!

Trước khi rời khỏi địa cung, anh nhặt hộp sơn có nét chữ của Lục Cơ, chữ bên trong “Hoàng nhĩ thiệp” – Có thể đây là chữ viết trên giấy cổ xưa nhất được Trung Quốc bảo tồn cho tới nay. So với những rường vàng biển bạc, châu báu phi thúy trong những ngôi mộ cổ khác, tờ giấy mỏng mà lữ trộm mộ còn chê không thêm chùi móng mới thực sự là bảo vật vô giá...

Khi ra khỏi cửa mộ đạo, sắc trời đã tối từ lâu, khói báo hiệu cũng đã cháy hết. Caproni điều khiển khinh khí cầu lớn vẫn đang neo lơ lửng trên đỉnh Phúc Tuyền.

Xe hơi của phòng tuần bảo Tô giới Công cộng không còn nữa, nơi đỗ xe chỉ còn lại bốn thi thể. Cảnh sát trưởng Hilton và ba tuần bảo người Ấn Độ.

Bốn người đều bị chết do cắt cổ họng, máu vẫn còn ấm. Lúc Tiền Khoa và Thiên Sứ Bốn Cánh vào mộ đạo, những người này vẫn còn sống. Tần Bắc Dương vuốt mắt cho cảnh sát trưởng Hilton. Cảnh sát trưởng vừa rút súng ra, tiếc rằng không nhanh bằng dao găm.

Mấy phút trước, A Hải thoát khỏi cổ mộ, vừa hay gặp đám người cảnh sát trưởng Hilton. Hắn dùng dao găm cắt cổ họng bốn người, cướp xe chạy trốn.

Tạ ơn trời đất, hãn huyết mã U Thần vẫn còn. Con ngựa cái này vừa thấy chủ nhân xuất hiện liền dùng cổ để làm nũng với anh.

Nơi này không tiện ở lại lâu. Giuseppe Caproni thả thang dây xuống, Tiền Khoa trèo lên rồi vẫy tay tạm biệt. Khinh khí cầu nhỏ neo dần bay lên, thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh giang rộng đôi cánh bay lên trời.

Dưới đêm trăng, khinh khí cầu và thú bay vút qua bầu trời vùng ngoại ô Thượng Hải, hướng về Phố Đông.

Tần Bắc Dương nhảy lên hãn huyết mã, đỡ Saga Hikari để cô ngồi trước, hai người cùng chia sẻ một chiếc yên ngựa. Gió thổi tóc cô bay tán loạn, mỗi sợi tóc đều vương mùi thơm của đỉnh Jungfrau. Tóc Tần Bắc Dương dài gần bằng tóc cô, giống như hai ngọn lửa đen.

Lão Kim và Trung Sơn lần lượt nhảy lên con ngựa đực màu nâu nhạt và con ngựa ô truy cái, hai con theo sát đuôi U Thần bốn vó đạp tuyết.

Tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc bị thương trên vai, chạy nhanh sẽ bị

ảnh hưởng nên chỉ đành chạy chậm theo đuôi ba con ngựa. Tần Bắc Dương vì để đảm bảo an toàn cho Hikari, cố ý để hãn huyết mã chạy chậm lại, dù sao cũng không phải đua ngựa. Bốn người, ba ngựa, một thú xuyên qua màn đêm của vùng ngoại ô Thượng Hải.

Hikari thoát chết trong gang tấc, cô túm bờm đen của U Thần, tựa đầu vào vai “anh trai”, lại một người bầu bạn về quê...

Đêm khuya, về đến Tô giới Công cộng, đường Nam Kinh đèn sáng như ban ngày, phồn hoa đô thị. Hầu tước Saga và Akutagawa muộn phiền chờ đợi ở trước cửa khách sạn, cuối cùng cũng thấy con gái trên lưng hãn huyết mã.

Tần Bắc Dương ôm Hikari xuống, đặt vào trong lòng Hầu tước Saga. Không ngờ Hikari thoát khỏi vòng tay cha, chạy lên ôm eo Tần Bắc Dương từ phía sau, nước mắt lã chã. Đến khi anh kêu đau cô mới buông tay. Màn này khiến Hầu tước và Tần Bắc Dương đều ngỡ ngàng. Hikari bị cha đẩy vào phòng khách của khách sạn.

Akutagawa vỗ vai anh nói: “Tần Bắc Dương, con gái Nhật Bản trọng tình nghĩa, coi nhẹ sống chết, anh phải cẩn thận đó!”

Tần Bắc Dương từng ở Nhật chín tháng đương nhiên hiểu ý câu này, anh chỉ cúi thấp đầu nói: “Hai ngày nay, xin chăm sóc Hầu tước cẩn thận. Mời thêm phòng tuần bảo canh giữ nhiều ở khách sạn để đề phòng có chuyện không hay xảy ra”

“Sáng mai chúng tôi sẽ đi thuyền về Nhật Bản”

“Chúc thuận buồm xuôi gió. Cáo từ!”

Anh vừa quay người lên ngựa thì Hầu tước Saga từ trong khách sạn lao ra, cầm một tờ chi phiếu của ngân hàng Yokohama Specie, mở một trăm ngàn đại dương: “Tiên sinh Tần, đa tạ ngài đã ba lần cứu con gái tôi. Chút thành ý này không thể báo đáp”

Tần Bắc Dương từ chối: “Xin lỗi, ngài hầu tước, tôi không cứu Hikari vì điều này. Cô ấy là một cô gái tốt, xin hãy cho cô ấy thêm chút tự do. Còn nữa, cô ấy rất nhớ nhung người mẹ quá cố, nếu có thời gian hãy đi thăm mộ mẹ cùng cô ấy”

Anh ngại nói mình sở hữu khối tài sản năm trăm tấn vàng. Tần Bắc Dương kẹp chặt cái đỉnh thúc ngựa, hãn huyết mã và Cửu Sắc cùng rời khỏi đường Nam Kinh, Lão Kim và Trung Sơn theo sau. Giống như hiệp khách thời cổ đại, chỉ đi qua mảnh trời xanh mù mịt, trở thành cầu vồng trên bến Thượng Hải.

Hầu tước Saga tinh thông kiếm đạo, đưa mắt nhìn người ngựa dần xa, nhỏ giọng nói: “Thì ra, người Trung Quốc cũng có anh hùng như thế! Đường như ta đã nhìn thấy Miyamoto Musashi!”

Về tới khách sạn, Lão Kim và Trung Sơn bôi thuốc toàn thân cho Tần Bắc Dương, băng bó lại lần nữa như xác ướp. Nhưng anh không hề nghỉ ngơi mà mở hòm đồ nghề, tự tay sửa phần bị thương cho Cửu Sắc. Giống như năm đó mới tới Thượng Hải, anh ở “Núi Đát Ma trên biển” Thượng Hải của Hồng Khẩu, sửa vết đạn cho thú trấn mộ ấu kỳ lân. May mà hai vết chó cắn không to lắm, giày vò đến trời sáng, Cửu Sắc rục rở hẳn lên.

Hai mắt Tần Bắc Dương thức đến đỏ ngầu, chỉ nằm nghỉ ngơi một tiếng ở trên giường rồi dậy để đi tới bến tàu số mười sáu.

Tám giờ sáng, anh gặp Saga Hikari lần cuối.

Cô gái Nhật Bản đã lên tàu, không ngờ có thể được gặp lại Tần Bắc Dương. Cô cố hết sức vẫy tay với anh. Anh nhớ tới mùa xuân ba năm trước, khi anh thoát khỏi Kobe, Hikari cũng từ biệt anh như thế.

Đây là thuyền của nhà Haneda, huy hiệu nhà Haneda và cờ mặt trời rục rở dưới ánh mặt trời của sông Hoàng Phố.

Nhìn hai mặt trời ở trên trời và trên mũi tàu, trong lòng Tần Bắc Dương sinh ra dự cảm chẳng lành.

Tầm mắt lướt qua sông Hoàng Phố, về phía bãi hoang của Lục Di Chủy phía Đông, một chiếc khinh khí cầu họa tiết đồng tiền ở Thiên Viên đang trôi lơ lửng.

Chương 31.1: Mặc Giả Thiên Công (1)

Đêm đó, Tần Bắc Dương vượt sông Hoàng Phố, đến bãi hoang Lục Di Chủy ở phía đông. Sau vài ngày gặp nhau lần trước, Tiền Khoa đã xây một kho chứa máy móc đơn giản, chiếc phi thuyền cỡ lớn trôi lơ lửng trên không. Trên nóc nhà còn chiếc phi cơ vận chuyển cỡ lớn của Caproni, cùng với thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đang trong trạng thái ngủ đông.

Lý Hưng Thịnh, Tiểu Quận vương, Caproni cùng hẹn gặp nhau ở đây. Lão Kim vẫn trải chiếu cỏ và mềm xuống đường để nằm như cũ. Lúc này ở trong phòng, không cần chịu đựng nổi khổ mưa phùn gió bắc đêm đông, Trung Sơn đốt một chiếc lò nho nhỏ, Tiền Khoa ôm chai rượu mang từ quê hương Hồ Châu của anh. Ngoài cửa sổ, tuyết lại rơi.

“Rượu mới, tắm màu lục,

Đất hồng trét hoả lò.

Chiều về trời rất tuyết,

Một chén hân ra trò” (1)

(1) Trích bản dịch thơ “Vân Lục Thập Cửu” của Bạch Cư Dị. Bản dịch thơ của Mailang trên Thiviennet.

Tiểu Quận vương uống một chén rượu gạo, ngâm nga một bài thơ của Bạch Cư Dị.

Tần Bắc Dương nhìn sông Hoàng Phố ngoài cửa sổ, rồi quay sang hỏi Tiền Khoa: “Thiếu đông gia của công xưởng thép cơ khí Science, anh bình luận vài câu về chỗ này đi?”

“Chỗ này cũng là mảnh đất màu mỡ để trồng lúa và nuôi cá, có thể trồng lúa nước và bông vải, nhưng ưu điểm lớn nhất chính là sông Hoàng Phố”

Sông Hoàng Phố bao quanh Lục Di Chủy đúng hình chữ S, thành bán đảo ba mặt nhìn ra sông. Góc “Chủy” của Lục Di Chủy đối diện với cửa sông Tô Châu.

“Công xưởng của lệnh tôn sao lại muốn mở ở bến Tào Gia?”

“Giáp sông Tô Châu nên vận chuyển hàng rẻ và tiện” Tiền Khoa theo cha nên khá hiểu biết về chuyện kinh doanh. “Đề mà so sánh thì cảng sông Hoàng Phố rộng, nước sâu, vùng đất

liền nội địa rộng, trung tâm của đường ven biển nam – bắc Trung Quốc, chiếm Trường Giang vào cửa biển. Có thể đi thuyền tới Nam Kinh, Hán Khẩu, thậm chí là Trùng Khánh. Thời Minh, sông Hoàng Phố thay thế sông Ngô Tùng, trở thành cảng lớn, thu thuế lương thực cung cấp cho hai thủ phủ Nam Bắc, ngành dệt may buôn khắp thiên hạ. Những năm Càn Long triều Thanh, Thượng Hải cũng trở thành nơi giao thương sông biển, nơi tụ hội của Đông Nam”

“Người Anh thêm thuồng Thượng Hải, sau khi chiến tranh nha phiến đã thiết lập Tô giới, trở thành trung tâm ngoại giao của Trung Quốc. Cho tới nay, HongKong của thực địa chính thống cũng chỉ có thể được gọi là “Tiểu Thượng Hải””

“Bắc Dương, ý của anh là...” Tiền Khoa nhìn nơi chưa khai phá phía Đông của sông Hoàng Phố, suy nghĩ. “Lợi dụng lợi thế tự nhiên của cảng sông Hoàng Phố, xây một công xưởng ở vùng đất hoang của Lục Di Chủy?”

“Ý kiến hay!” Lý Hưng Thịnh đồng đứng phắt dậy, hai chén rượu trắng xuống bụng, mặt không đỏ mà còn trắng, nhìn ra tòa nhà xa xa bên ngoài bãi phía tây. “Anh nhìn đèn đuốc bên kia đi. Phố Đông và Phố Tây cùng uống nước trên một dòng sông, hà có gì bên kia sầm uất mà bên này lại đồng không mông quạnh chứ? Nếu xây công xưởng, lợi dụng vị thế tuyệt vời và vận chuyển đường thủy của sông Hoàng Phố, lưng dựa hai Tô giới lớn Thượng Hải và Hoa giới, còn gì lo lắng cho việc tạo ra một tân Thượng Hải nữa?”

“Tân Thượng Hải?” Tiền Khoa tự rót cho mình một chén rượu Thiệu Hưng. “Công xưởng gì? Sắt thép? Đóng thuyền? Cơ khí? Hóa chất?”

“Anh nhìn bên kia đi!”

Tần Bắc Dương chỉ phi cơ vận chuyển Caproni, giống như một con dã thú lớn đang ẩn nấp.

“Máy bay?” Tiền Khoa sáng mắt, không ngừng đổi tư thế ngồi từ ngồi xổm sang quỳ rồi ngồi khoanh chân. “Nên là, anh mới gọi tôi và Caproni qua đây?”

“Không chỉ máy bay, còn là phi cơ vận chuyển. Tất cả đều bay trên trời, đều có thể thay đổi thế giới này. Giống như Thiên Sứ Bốn Cánh của anh!”

“Mượn sức của Thiên Sứ Bốn Cánh?”

“Chính thế” Tần Bắc Dương xoa đầu Cửu Sắc. “Người ta có thể cải tạo thú trần mộ thành vũ khí giết người, sao lại không

thể nghiên cứu triệt để nguyên lý của nó? Nếu như có thể cướp trước, tạo ra thú trần mộ bay thì Trung Quốc không cần phải khom lưng quỳ gối xin mua kỹ thuật và thiết bị của Âu Mỹ nữa. Hơn nữa thiết bị bay của Trung Quốc còn có thể xuất khẩu đi Anh, Mỹ, Nhật nữa!”

Lý Hưng Thịnh kính Tàn Bắc Dương một chén rượu: “Từ thế kỷ 20 tới nay, các nhà khoa học phương Tây và Nhật Bản luôn nghiên cứu bí mật “Thể cơ giới có linh hồn”, chắc chắn không chỉ có mình Tiến sĩ Karl Hofertein. Nếu chúng ta tiếp tục ngây ngô, giữ của như kẻ nghèo nàn, canh giữ kho báu thú trần mộ một cách vô ích, bảo thủ, giậm chân tại chỗ, thì Trung Quốc sẽ bị thú trần mộ của tổ tiên ta phát minh ra hủy diệt mất. Nhưng tôi ở Anh đã nhiều năm, ở nơi khởi nguồn của cách mạng công nghiệp ba đảo Anh. Sản nghiệp hiện đại cần có cơ sở công nghiệp lớn mạnh như sắt thép, máy móc... còn cả kỹ sư và công nhân kỹ thuật. Nếu như không thể nắm giữ được kỹ thuật quan trọng, những linh kiện quan trọng nhất chỉ có thể nhập từ Âu Mỹ, thế không phải kể lâu dài”

Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi lo lắng nói: “Có lý! Trung Quốc còn không chế tạo ra được một chiếc xe, nói gì tới máy bay?”

“Gần đây ở châu Âu thịnh hành môn khoa học “Bionics”, tạo ra từ chữ La tinh, tôi dịch ra thành “Kỹ thuật sinh học”. Nghe nói Mặc Tử phát minh ra điều, tham khảo nguyên lý bay của loài chim. Âm thanh thời chiến phát minh ra, tham khảo nguyên lý sóng siêu âm của cá heo và dơi. Thú trần mộ phức tạp hơn thế, chứa đựng tinh hoa của tự nhiên, ví dụ như tim của thú trần mộ – linh thạch, còn có những vật chất thuộc về thần linh”

“Artificial Intelligence”

Tàn Bắc Dương lẩm bẩm một câu tiếng Anh giọng Nhật.

“Rất nhiều nhà khoa học theo đuổi cả đời cũng chưa chắc đã thành công. Tập hợp sức mạnh của các anh em ta lại, dù là đội tốt nhất nhưng vẫn cần khắc phục vô số khó khăn. Bắc Dương, sao anh lại chọn chúng tôi?”

Đang lúc say rượu nóng rực tới tận tai, Lý Hưng Thịnh đặt ra câu hỏi quan trọng nhất.

“Anh là tiến sĩ khoa vật lý lý luận của đại học Cambridge.

Nghiên cứu khoa học về thú trần mộ sẽ có đề cập tới lý luận vật lý, thậm chí rất nhiều ngành khoa học theo đó, nên chắc

chấn không thể thiếu nhà khoa học như anh. Anh còn tinh thông lịch sử và khảo cổ. Có tìm cả Trung Quốc hay người Hoa trên toàn thế giới cũng chỉ có duy nhất anh phù hợp”

“Hưng Thịnh rất lấy làm vinh dự!”

Tần Bắc Dương quay lại nhìn Tiền Khoa: “Anh là hậu duệ của gia đình Tiền thị danh giá vùng Hồ Châu, lệnh tôn là trùm giới công thương Thượng Hải, chú anh lại có trình độ đại học. Làm công thương nghiệp ở Thượng Hải, anh vô cùng chiếm ưu thế. Hơn nữa lần đầu mình quen nhau, tôi ngồi khinh khí cầu của anh, há chẳng phải duyên phận sao?”

“Đây là vinh dự của tôi!”

“Tiểu Quận vương!” Tần Bắc Dương vỗ vai Thiệp Mộc Nhi, “Năm chúng ta mười lăm, mười sáu tuổi, đã từng thi đấu trước cửa tòa án Bắc Kinh, mà anh còn thắng nữa. Bây giờ, anh là Nghị viên Quốc hội của Trung Hoa Dân Quốc. Dù tôi không ghét chính phủ Bắc Dương, nhưng thân phận Nghị viên của anh sẽ là thuận lợi lớn, có thể lừa ăn lừa uống ở giới chính thương Bắc Kinh và Thượng Hải”

“Còn lừa tình nữa!” Tiểu Quận vương không hề giấu giếm, “Ở Trung Quốc, từ Lã Bất Vi đến Hồ Tuyết Nham, không có thương nhân nào đơn thuần, làm gì cũng cần tạo quan hệ với chính phủ, nếu không sẽ bị người ta diệt”

“Đúng thế, thân phận và gia thế của anh là thứ mà người thấp hèn xuất thân thợ mộc như tôi đây không thể so sánh được. Có mối quan hệ của anh, xưởng này ít nhất cũng không bị người ta hà hiếp”

Tiểu Quận vương giơ ngón cái: “Tần Bắc Dương, hai năm không gặp có khác. Anh không còn là tên quỷ liều lĩnh đầu óc đơn giản chỉ làm theo ý mình nữa rồi”

Tần Bắc Dương không nghĩ đó là lời khen: “Rốt cuộc là chúng ta thay đổi thế giới, hay là thế giới thay đổi chúng ta”

“Các anh đang nói chuyện gì đó?”

Giuseppe Caproni hỏi bằng tiếng Anh vẻ khó hiểu, vừa rồi thấy mọi người nói chuyện vui vẻ còn anh chỉ lo ăn thịt, uống rượu.

“Đúng rồi, anh là anh hùng không chiến của đại chiến thế giới, nhà thiết kế máy bay xuất sắc nhất châu Âu, vừa là em trai của Giovanni Batista Caproni nổi danh như cồn. Gia tộc của các anh có công xưởng máy bay vĩ đại ở Milano. Anh còn có thể dùng thân phận người Ý để thu hút nhân tài và kỹ thuật châu

Âu, thậm chí là vươn ra thị trường nước ngoài”

Tiền Khoa nói với Caproni bằng tiếng Pháp: “Chỉ cần hợp tác sản xuất máy bay và khinh khí cầu, thì có thể ngày ngày ăn thịt uống rượu, còn có đầy gái theo!”

“Tôi gia nhập! Chúc mừng năm mới!”

Chương 31.2: Mặc Giả Thiên Công (2)

Phố đông, đêm gió tuyết Tần Bắc Dương ôm tất cả các anh em nói: “Trừ Tiểu Quận ương, mấy người chúng ta từng đến Bắc Cực, trải qua nguy hiểm trên đảo băng suýt mất mạng, đây là duyên phận của chúng ta. Chúng ta đều biết bí mật của thú trấn mộ, thậm chí là từng mộ Cửu Sắc, nhìn rõ sự thật bên trong, đây chính là trời đã định trước”

Cửu Sắc ngửa cổ kêu.

Đêm trên bãi hoang của Lục Di Chủ ở Phố Đông, gió tuyết đêm Noel, ảo giác như quay lại Bắc Cực.

“Tần Bắc Dương”

“Lý Hưng Thịnh”

“Tiền Khoa”

“Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi”

“Giuseppe Caproni”

Bốn người tự uống cạn, lần lượt nói ra tên của mình, người cuối cùng là Giuseppe Caproni.

“Sông Hoàng Phố làm chứng! Trời đất làm chứng! Bốn anh em chúng tôi xin thề, cùng mở xưởng tại đây để sản xuất máy bay thú trấn mộ, vì Trung Quốc, vì châu Á, vì thế giới, gian nan lập nghiệp, khai thiên tích địa”

Tần Bắc Dương nói tiếng Trung trước, Lý Hưng Thịnh nói lại bằng tiếng Anh, Tiền Khoa nói lại bằng tiếng Pháp, Tiểu Quận Vương nói lại bằng tiếng Mông Cổ, Caproni nói lại bằng tiếng Ý.

Lão Kim và Trung Sơn thay mặt thuộc hạ cho Tần Bắc Dương cũng quỳ sau lưng chủ, uống rượu thề. Chỉ có tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc thờ ơ bên cạnh nhìn họ.

“Tôi phụ trách đàm phán ở đây! Cha của tôi đã kinh doanh ở Thượng Hải nhiều năm, có nhiều quan hệ, sẽ không để địa chủ ở Phố Đông hời đâu” Tiền Khoa đứng lên đi một vòng. “Nếu muốn có chỗ để sau này trú chân, phải tận dụng sông Hoàng Phố xây một cái bến cảng, rồi cả công xưởng, phân xưởng máy móc, phòng nghiên cứu và thí nghiệm... thêm cả đường

bằng cho máy bay, kho để kinh khí cầu, kho máy bay, diện tích cũng phải một ngàn năm trăm mẫu, quy mô lớn hơn cả cục chế tạo Giang Nam!”

Lý Hưng Thịnh nhìn bờ đối diện của sông Hoàng Phố: “Cục chế tạo Giang Nam đã là công xưởng lớn nhất hiện nay của Trung Quốc rồi!”

“Nếu tính giá đất thấp nhất là 300 bạc/1 mẫu, mua hết cũng mất 4,5 triệu rồi”

Lấy đâu ra tiền chứ?

Tần Bắc Dương đồng dục nói: “Mọi người không cần phải phiền não, tôi sẽ cấp toàn bộ vốn!”

“Anh? Bắc Dương, anh lấy đâu ra tiền chứ?”

Tiền Khoa đánh giá Tần Bắc Dương, nhìn anh mặc đồ thợ mộc giản dị, gặp nhau còn không ăn nổi bữa cơm ở tiệm, chỉ đành học cổ nhân ăn gió nằm sương, nghèo rớt mùng tơi.

“Xin mọi người yên tâm, Bắc Dương không làm chuyện gì khuất tất”

Tần Bắc Dương trước khi xuống núi đã lấy 1% của số 500 tấn vàng trong tay A U, là năm tấn vàng, bí mật chuyển đến Tây An, gửi vào mấy ngân hàng, đủ làm vốn khởi động mở công xưởng.

“Sớm ký kết giấy tờ nhà đất, ngày đó là có tiền trả” Tần Bắc Dương hào phóng giống mấy tên nhà giàu mời ăn bữa cơm.

“Đạo này cổ phiếu Thượng Hải rớt giá, có người còn muốn tôi đi thu gom đó!”

Nói tới đây, Tiểu Quận vương nhắc nhở: “Suýt quên mất, công xưởng tên gì?”

Tần Bắc Dương như đã có dự tính, Lão Kim lấy giấy bút ra, mài mực cho chủ nhân, viết một dòng chữ lớn cho cậy, còn là kiểu Chương Thảo của “Hoàng Nhĩ thiếp” trong mộ của Lục Cơ.

Công ty thiết bị bay Mặc Giả Thiên Công.

“Mặc Giả” chính là môn đồ của Mặc Tử thời Xuân Thu Chiến Quốc, chính là hiệp khách “Dùng sức mạnh vi phạm pháp luật”, nhưng vẫn là người thợ thủ công tài nghệ điêu luyện.

“Thiên Công” một từ hai nghĩa, vừa là đồ của trời, cũng là thiết bị bay trên trời, thậm chí còn có nghĩa là định mệnh.

Đêm nay, gió tuyết ở Phố Đông rất lớn...

Trước tiết xuân năm 1922, sau vài lần thảo luận và trả giá, Tần Bắc Dương đã trả bốn triệu bạc để mua mảnh đất 1500 mẫu ở

Lục Di Chủy.

Anh cùng Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa hoàn thành bản vẽ công xưởng, công xưởng cấp thế giới 1500 mẫu đất, giống như một con quái vật thời tiền sử sống lại trên giấy. Tranh thủ mua lúc giá đất đang rẻ, chờ tới khi công xưởng đi vào vận hành rồi, chỉ e giá cả còn tăng gấp bội.

Anh đăng ký một công ty tên là Núi Thái Bạch ở Tô giới Cộng đồng Thượng Hải. Gồm hai cổ đông là Tần Bắc Dương và Hồng Thiên U, vốn 10 triệu, vốn do A U đổi vàng cung cấp. Núi Thái Bạch nắm 70% cổ phần thành lập công ty “Thiết bị bay Mặc Giả Thiên Công”, Chủ tịch Tần Bắc Dương. Tiền Khoa nhậm chức Tổng giám đốc. Tiểu Quận vương Thiệp Mộc Nhi nhậm chức phó Giám đốc. Lý Hưng Thịnh đảm nhiệm thức vụ tổ trưởng nghiên cứu khoa học. Tổ trưởng kiến trúc sư kiêm phi công bay thử Giuseppe Caproni. Họ cùng chia nhau số cổ phần còn lại.

Nhưng nếu công xưởng thực sự đi vào vận hành thì vẫn còn thiếu một thứ quan trọng.

Mười lăm tháng Giêng, vết bỏng của Tần Bắc Dương đã lành. Anh tới Hồng Khẩu, “Núi Đạt Ma trên biển” của nhà Âu Dương. Cả căn nhà bị cướp sạch như mộ cổ. Dưới tiết trời âm u, anh sờ được một viên đá bị cháy đen thui, vành mắt ươn ướt, Cử Sắc cũng kêu lên.

“Đi thôi!”

Tần Bắc Dương ra lệnh, nhảy lên con hãn huyết mã U Thần. Lão Kim cưỡi con ngựa đực màu hạt dẻ, Trung Sơn cưỡi con ngựa cái ô truy.

Ba người, ba ngựa, một thú từ biệt Thượng Hải đi về phía Bắc ngàn dặm xa.

Mọi việc đã sẵn sàng chỉ thiếu nhân lực. Thiết bị bay thú trần mộ quan trọng nhất là vật liệu, không phải sắt thép, động cơ và linh kiện mà còn là linh thạch – tim của thú trần mộ.

Chỉ e có móc tất cả tim của thú trần mộ bị giam trên núi Thái Bạch, cũng không đủ nhét kẽ răng cho công xưởng.

Chỉ còn một biện pháp duy nhất, đó là nguồn linh thạch cất giấu trong tự nhiên giống như mỗi lần tạo ra thú trần mộ mới. Linh thạch là loại đá điên rồ nhất thế giới, vừa có thể giữ được động lực máy của thú trần mộ tới vài ngàn năm, vừa có thể thiêu đốt hết vài năm tuổi thọ của con người, ví dụ như tế bào ung thư trong người Tần Bắc Dương.

Loại đá diên rồ này ở đâu sản xuất ra nhỉ?

Tần Bắc Dương nhớ tới một nơi.

Tần Bắc Dương đã đích thân trải qua hai lần chế tạo thú trấn mộ. Lần đầu năm mười tuổi, cùng chế tạo thú trấn mộ cho Hoàng đế Quang Tự với cha, từ Thanh Tây Lăng xuất phát tới núi Thái Hành, phát hiện một hang động dưới viên đá nham thạch cực lớn ở khe núi, tìm thấy một viên linh thạch lớn. Lần thứ hai là năm 16 tuổi, ông Tần chế tạo thú trấn mộ cho Viên Thế Khải, lấy ở trong hang linh thạch trên núi Thái Hành.

Mùa xuân năm 11 Dân Quốc, năm 1922.

Anh đi từ Thượng Hải, cưỡi hãn huyết mã U Thần, dẫn Lão Kim, Trung Sơn và Cửu Sắc. Đoàn người Bắc tiến, đi qua sông Trường Giang và Hoàng Giang, đến tỉnh Trực Lệ đồng bằng Hoa Bắc, đi qua huyện Dị của phủ Bảo Định, qua Thanh Tây lăng vào núi Thái Hành. Đây là con đường năm xưa anh đi cùng cha Tần Hải Quan. Hơn mười năm trôi qua, nhưng đến cả những vật tham chiếu ở cửa núi đều vẫn rõ ràng như cũ.

Nơi có linh thạch là nơi có long mạch vượng nhất. Lão Kim cũng có nghe nói về điều này: “Trong núi này vẫn giấu rất nhiều khoáng sản, không ít thợ mỏ đến đây đào vàng bạc đồng thiếc, nhưng không có ai tìm linh thạch. Một là vì linh thạch cực hiếm, cầu mà không thấy. Hai là vì linh thạch có hại cho sức khỏe con người, người bình thường không dễ chạm vào”

“Nếu là người chết thì cũng không phải sợ nữa!” Tần Bắc Dương ám chỉ mình, rồi nhìn Cửu Sắc. Trong bụng con thú trấn mộ này có mấy viên linh thạch liền. “Ngươi cũng thế đấy! Đồ tham ăn linh thạch!”

Chương 32.1: Đá điên (1)

Trời đã tối, ba người đốt lửa. Tần Bắc Dương dùng nỏ săn một con hoẵng rồi lột da nướng. Thiếu niên Trung Sơn miệng đầy dầu bóng nhẫy, chỉ có Cửu Sắc dùng ánh mắt chán ghét nhìn họ. Cơm nước no nê, Lão Kim ôm quyền nói: “Chủ nhân, chuyến đi đến Thượng Hải lần này đã khiến tôi được mở rộng tầm mắt. Công ty thiết bị bay Mặc Giả Thiên Công đúng là nhìn xa trông rộng...”

“Lão Kim, ông đừng có nịnh nọt nữa, có gì cứ nói thẳng đi!” Tuy núi Thái Bạch là thế ngoại đảo viên nhưng cũng nhiễm không ít thói hư tật xấu ở bên ngoài, ví dụ như a dua nịnh nọt, Lão Kim cũng không phải ngoại lệ.

“Chủ nhân, tôi nghĩ chuyện công xưởng chế tạo thú trấn mộ không giống chuyện thích khách làm, giống như Liên minh thợ thủ công hơn!”

Tần Bắc Dương ngẩn ra, trước đây đã xem thường Lão Kim. Ông ta chỉ nhìn một cái đã thấu tâm tư mình, đó cũng là bí mật không thể nói. Thủ lĩnh Liên minh thích khách trên danh nghĩa, người thừa kế Assassim, là hội viên sơ cấp của Liên minh thợ thủ công. Nếu bí mật này truyền ra ngoài, anh chẳng phải sẽ trở thành kẻ tráo trở bắt cá hai tay sao? Dù là Liên minh thích khách hay Liên minh thợ thủ công, người người đều muốn giết.

Anh nhìn xuống biểu tượng “Kim tự tháp một mắt” trên chiếc nỏ.

“Lão Kim, núi Thái Bạch dùng bốn năm, hy sinh không biết bao nhiêu sinh mạng để phục chế lại địa cung Tần Thủy Hoàng, giam giữ hơn trăm con thú trấn mộ. Các người phạm trọng tội, giết người vô số, còn phản nghịch với quân phiệt Bắc Dương để lấy quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường, chỉ để mở Càn lăng của Võ Tắc Thiên à? Thú trấn mộ thiên tử hư vô mịt mờ? Bí mật vô tận? Con người luôn làm những chuyện không tưởng vì một chấp niệm”

“Chủ nhân, người vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi”

Tần Bắc Dương cứng họng, đành nói thẳng: “Lão Kim, tôi muốn cải cách núi Thái Bạch, ông ủng hộ tôi chứ?”

“Ngài là chủ nhân, lời của ngài là thánh chỉ, Lão Kim và

Trung Sơn sao có thể không theo”

“Nếu đã thế, tôi nói trước về chuyện tư. Mọi người đều biết tôi vốn là truyền nhân của tộc thợ mộc Tần thị. Tôi ghét nhất là cái tạo thứ trần mộc, thứ trần mộc mà gia tộc chúng tôi tạo ra chỉ để bảo vệ mộc chủ chứ không phải để chém giết nhau trên chiến trường, cũng không phải làm vật triển lãm trong bảo tàng, càng không phải cái cây tiên cho thương nhân. Nhưng vì sao tôi muốn làm công xưởng thứ trần mộc? Vì bây giờ đã là thế kỷ 20 rồi, Trung Quốc không còn Hoàng đế nữa, cũng không có những lăng mộ vĩ đại nữa, nhưng tôi không thể để nghề của tộc thợ mộc bị đoạn tuyệt nên mới nghĩ đến cách mở công xưởng để kéo dài kỹ thuật cổ xưa”

“Chủ nhân, ngài không sợ kỹ thuật của tổ tiên ba ngàn năm trước bị ăn cắp sao? Đây là đại kỵ của nghề thủ công mà”

Tần Bắc Dương nói ra những lời chân thành từ sâu trong lòng: “Vì những cấm kỵ này nên rất nhiều kỹ thuật vĩ đại của Trung Quốc mới thất truyền, thật tiếc nuối! Người Trung Quốc không có kỹ thuật cao siêu như thứ trần mộc, sẽ không thể phát triển vươn tới văn minh công nghiệp và khoa học kỹ thuật được”

“Chủ nhân, Lão Kim bội phục! Bội phục! Ngài đúng là vì nghĩa quên thân !”

“Nịnh thì được nhưng đừng nhắc tới bốn chữ “Vì nghĩa quên thân” nữa. Tôi không chịu được!” Tần Bắc Dương nghĩ con người Lão Kim cũng tốt, chỉ bị lây một chút thói xấu bạo dờ thôi. “Còn về việc công, Liên minh thợ thủ công luôn tìm bí mật thứ trần mộc, vì thế mà quyết sống chết với Liên minh thích khách. Nếu chúng ta không làm công xưởng thứ trần mộc, sớm muộn gì Liên minh thợ thủ công cũng sẽ có bước đi này. Đến khi đó, chúng ta chỉ có ngồi chờ chết thôi”

“Chủ nhân, sao tôi nghe thấy quen quen... A Hải cũng từng nói giống thế”

Lão Kim thẳng thắn thế, chẳng lẽ Tần Bắc Dương lại nói “Anh hùng gặp được đồng bọn” sao?

“Đừng nhắc tới tên của thứ phản đồ đó trước mặt tôi! Trừ khi ông có thể đem đầu hắn tới đây!” Tần Bắc Dương giảm nhẹ căng thẳng. “Tôi có kế hoạch của tôi! Thế cuộc thế giới, chúng ta không thể làm trái ý trời, chỉ có thể thuận theo đó mà làm thôi!”

“Vâng! Lão Kim tội đáng muôn chết! Sao có thể lấy sự ngu

độ của mình so sánh với tài trí của chủ nhân người chứ!”
Tần Bắc Dương không tin những lời đó, cứ cảm thấy Lão Kim đang nói ngược. Anh chui vào lều, để Cửu Sắc canh lửa, tránh đêm gặp phải dã thú.

Ngày hôm sau, họ tiếp tục tìm linh thạch ở núi Thái Hành, Tần Bắc Dương càng tới gần hơn với những ký ức thời niên thiếu. Đi vào một thung lũng hẹp, nghe tiếng tuyết tan chảy trong khe núi, quả nhiên nhìn thấy phế tích của lăng mộ Viên Thế Khải, năm đó bị quân của Trương Huân cho nổ, chỉ còn lại cảnh tượng đổ nát hoang tàn.

Bên cạnh con suối trong vắt có một viên nham thạch cực lớn, như con mãnh thú đang ẩn nấp để uống nước. Cùng với cái nóng từ chân cuộn lên không ngừng của viên ngọc âm Hòa Điền, tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc cũng ngày càng kích động. Tần Bắc Dương nhìn bốn phía xung quanh, long mạch dồi dào tụ lại cho tới cục nham thạch lớn ở trước mặt.

Nó đây rồi!

Tần Bắc Dương tìm thấy khe hở đá năm đó. Anh bảo Lão Kim và Trung Sơn ở bên ngoài, còn anh lấy cước cùng đào xuống với Cửu Sắc. Buộc dây thừng ở eo, nếu có chuyện gì sơ sẩy, Lão Kim cũng có thể vào cứu kịp.

Lửa lưu ly của Cửu Sắc chiếu sáng bên trong khe núi tối tăm, năng lượng dồi dào của linh thạch làm ruột gan như muốn đứt từng khúc. Bụng Cửu Sắc có rất nhiều linh thạch, ánh mắt nó phát ra ánh sáng thèm thuồng.

Chương 32.2: Đá diên (2)

Cuối cùng Tần Bắc Dương phát hiện ra ngôi mộ nhỏ đắp đá. Năm đó anh và cha vừa phát hiện ra nơi này, còn có cả hài cốt của một vị tổ tiên tộc thợ mộ Tần thị tên là Tần Thác Sơn. Vì làm Định lăng của Hoàng đế Vạn Lịch triều Minh, trên đường tìm linh thạch không may bị nhốt trong động mà chết. Anh khâu đầu trước ngôi mộ của tổ tiên, rồi phát hiện ra linh thạch được chôn phía dưới. Mười năm trôi qua, trừ lúc sửa mộ của Viên Thế Khải, cha đã từng vào đây đào nhưng không có gì thay đổi.

Viên đá đen nhánh, có những đường vân ngang dọc, còn có cả vỏ sò dính vào tựa như chùm nho dày đặc quả, phát ra ánh sáng. Nơi này phát ra thật nhiều phóng xạ, Tần Bắc Dương không dám ở lại lâu liền lập tức dùng cuốc cắt thành mấy viên linh thạch. Cửu Sắc biến thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, lấy sừng hươu sắc nhọn cùng cắt giúp.

Năm đó Tần Hải Quan chế tạo một con thú trấn mộ chỉ cần một viên linh thạch cỡ 1,5kg, nhỏ như Cửu Sắc cần ít linh thạch hơn. Đóng linh thạch trước mắt sau khi bị cắt ra, đủ để chế tạo 40 đến 50 con thú trấn mộ. Ở dưới còn có nhiều mạch khoáng hơn, nếu mỗi năm vào núi Thái Hành đào một hai lần, hoặc có lẽ sẽ đủ nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp hóa. Tần Bắc Dương không dám dùng tay không chạm vào, lấy kềm sắt và găng tay mà Lý Hưng Thịnh chuẩn bị cho anh. Phòng thí nghiệm khoa vật lý của đại học Cambridge, các nhà khoa học đều dùng những đồ này để xử lý vật có tính phóng xạ. Dù như thế thì bà Marie Curie đang định cư ở Pháp, sau này cũng chết vì chứng thiếu máu ác tính cho chất phóng xạ gây nên.

Anh đeo găng tay, dùng kềm gấp tất cả những viên linh thạch vụn lần lượt cho vào mấy chiếc túi da, cẩn thận lôi ra khỏi hang. Chỗ này cỡ được hơn 50kg, đóng đá phát ra ánh sáng nhúc nhích dưới ánh mặt trời, làm mấy con chim bay trên trời bị liệng xuống.

Lần nữa đóng cửa hang, túi đựng linh thạch được buộc sau lưng con ngựa đực màu hạt dẻ. Cửu Sắc đi trước mở đường, Tần Bắc Dương cưỡi ngựa hãn huyết, Trung Sơn vẫn cưỡi con

ngựa cái ô truy, Lão Kim dắt con ngựa bờm bạc đi xa xa theo sau.

Đoàn người ngựa đi ra khỏi núi Thái Hành, đi từ trên xuống dưới, từ Nam ra Bắc tỉnh Sơn Tây. Đến ngày thứ bảy, khi vừa qua tỉnh Thái Nguyên, vừa tới thung lũng sông Phần, con ngựa đực bờm bạc cũng không đi được nữa, nôn ra máu, bốn vó giơ lên trời rồi chết.

Cỡ 50kg chất phóng xạ đã khiến một con ngựa đực khỏe mạnh chết trong vòng bảy ngày. Dù Trung Sơn vô cùng không tình nguyện, Tần Bắc Dương cũng vẫn cưỡng ép con ô truy công linh thạch đi tiếp.

Lại đi thêm bảy ngày, từ Phong Lăng qua sông Hoàng Hà, từ Đồng Quan vào tới địa phận Thiểm Tây, đi thẳng tới chân núi Li.

Cưỡi con hãn huyết mã, Tần Bắc Dương tay cầm dù che, tới nơi thấy một ngôi mộ cực lớn. Đôi mắt lưu ly của Cửu Sắc cũng có cảm ứng giống viên ngọc âm Hòa Điền. Ngôi mộ nhô lên này, từ xa đã thấy khí thế bức người, tựa như khí trời thở ra, nhìn đã muốn vào trong để chữa lành những tế bào ung thư ở phổi.

“Đây mới chính là mộ thật của Tần Thủy Hoàng!”

Lão Kim cả đời bán đồ giả trong địa cung của lăng Tần Thủy Hoàng, lần này được nhìn thấy hàng thật liền cảm thấy bồn chồn, như thể đất đai nứt ra, kéo ông xuống đền bù cho những thứ hàng nhái.

Đột nhiên con ngựa ô truy rít lên một tiếng, rồi ngã xuống chân lăng mộ Tần Thủy Hoàng, phun máu, chết co quắp, như thể tuần táng theo Doanh Chính.

Con ngựa này hai ngày trước đã không ổn rồi, nhưng Tần Bắc Dương vẫn bắt nó lên đường, đây là cái giá bắt buộc phải trả cho việc vận chuyển linh thạch.

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ, ánh mắt U Thần sợ hãi, chân trước nhảy thật cao rồi đá hậu. Hãn huyết mã là ngựa để cưỡi chứ không phải để chở hàng, thà rằng chết trong mưa bom bão đạn để cùng chiến với chủ nhân chứ không muốn mệt chết trên đường.

Cửu Sắc cạ vào ống quần Tần Bắc Dương, mắt phát sáng xung phong nhận việc.

Sao lại quên nó được nhỉ? Không có vật hy sinh nào chịu được tính phóng xạ của linh thạch, chỉ trừ có Cửu Sắc. Trong người

nó vốn có chứa đầy linh thạch, lấy độc trị độc, chịu khó vậy. Hơn 50kg linh thạch được buộc lên lưng Cửu Sắc. Nó không khó chịu chút nào mà còn đi nhanh như bay. Nó biết linh thạch sẽ làm tổn thương đến tính mạng con người nên cố đi cách xa họ một quãng, đi cuối cùng trong đoàn.

Nửa ngày sau là tới Bạch Lộc Nguyên.

Tần Bắc Dương đến trước mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường, phát hiện thấy có nhiều lỗ trộm mộ mới, lỗ hồng lớn bị thuốc nổ phá. Không biết lỗ trộm mộ đào được gì? Cũng không biết có bao người bị chôn thân ở đây...

Rất nhiều những ngôi mộ cổ vĩ đại, thường chỉ còn một chủ mộ, nhưng lại tuần táng theo rất nhiều những tên trộm mộ.

Lăng mộ Tần Thủy Hoàng dưới chân Li Sơn, đến Bạch Lộc Nguyên ở ngoại thành Tây An cách nhau chưa tới hai mươi dặm. Tần Bắc Dương nghĩ tới một khả năng. Phải chăng mộ triều Đường ở Bạch Lộc Nguyên có lối thông với địa cung của Tần Thủy Hoàng?

Đây chỉ là giả thuyết chưa có bằng chứng, trừ phi có ai đó đào cùng lúc cả hai ngôi mộ.

Tạm biệt mộ Bạch Lộc Nguyên, Cửu Sắc chở 50kg đá linh thạch ngựa đầu nhìn trời rú lên.

Men theo phía tây núi Tần Lĩnh, xa xa đã nhìn thấy núi Thái Bạch.

Chương 33: Tín điều thích khách

Năm Dân quốc thứ 11, ngày 6 tháng 3 năm 1922, Tần Bắc Dương trở lại núi Thái Bạch. Giang Nam chớm vào xuân, núi Tần Lĩnh vẫn bọc một tầng bạc. Thù trần mộ nhỏ Cửu Sắc xông lên đầu tiên. Loạng choạng bước trên cầu treo. Núi cao cao xa, vắng tiếng sáo trúc...

Không phải ảo giác, con hãn huyết mã cũng nghe thấy tiếng nhạc, tai ngựa vênh lên.

A U 19 tuổi, váy dài thướt tha, tay áo bông bành, áo trắng tung bay, như Lạc Thần dưới ngòi bút Tào Thục – phảng phất như mây che bóng nguyệt, phiêu diêu tựa gió bay làn tuyết. Kẻ sĩ chết vì người tri kỷ, người con gái làm đẹp vì người yêu. Cô trang điểm nhẹ, đầu búi “búi tóc buông lơi” của phụ nữ thời Tần Hán, vì Tần Bắc Dương mà “buông lơi”.

Đi qua cầu treo Địa Ngục Cốc, yên lặng đợi cô thổi xong âm cuối cùng của sáo trúc. A U tươi cười rạng rỡ. Tần Bắc Dương dắt tay vợ yêu, bước qua hồ sâu Đại Gia Hải vẫn đóng băng tuyết trắng, bò lên Bạt Tiên đài trên đỉnh núi Thái Bạch.

Tiết tiểu tuyết năm ngoái, sinh nhật 21 tuổi, Tần Bắc Dương rời núi, phiêu bạt bên ngoài ba tháng rưỡi. Giờ từ nhân gian trở về núi Thái Bạch, giống như từ thế giới vẫn đục trở lại tiên cảnh thiên quốc.

Mọi người bê ra mấy chục quả kiwi, một nồi to nước cam lộ, vì Tần Bắc Dương, lão Kim và Trung Sơn đón gió tấy trần.

“Anh trai, em nhớ anh, muốn anh, thậm chí giận anh, chờ tới nóng ruột, nhưng chưa từng hoài nghi anh không về.” Tiểu biệt thắng tân hôn, A U mặt rục hồng, cắn tai chồng hờn trách: “Chúng ta về khuê phòng nghỉ ngơi đi?”

Đôi tai Tần Bắc Dương đỏ ửng, mượn cớ Cửu Sắc mang theo vô số linh thạch, bảo vợ đợi trong chốc lát.

Anh và Cửu Sắc trở lại địa cung Tần Thủy Hoàng. Mở lối đi bí mật, thẳng vào sâu trong lòng đất, rời xa khu vực người sống, một mình chọn một hang đá để cất giữ linh thạch. Hít sâu, mùi cổ mộ làm anh như tắm mình trong gió xuân!

Thú trấn mộ nhỏ tiến vào giữa địa cung, cự quan hoàng tràng đề thẩu của Tần Thủy Hoàng, làm bạn với tiểu Hoàng tử thời Đường.

Tần Bắc Dương vừa xoay người, môi đã bị A U chặn lại, nắm chặt tay, dắt tới khuê phòng trên núi...

Núi Thái Bạch xuân hạ thu đông, hạnh phúc dài lâu. A U trước sau không có dấu hiệu mang thai, Tần Bắc Dương cũng không thay đổi thói quen sinh hoạt – cứ sau nửa đêm, anh đều chuồn vào địa cung, ngủ bên cạnh quan tài tiểu Hoàng tử thời Đường trong hoàng tràng đề thẩu của Tần Thủy Hoàng.

Đây là nơi anh sinh ra, cũng sẽ là nơi anh chết đi.

Giữa mùa hè, Tần Bắc Dương thông báo Thượng Hải: linh thạch đã chuẩn bị đầy đủ. Tiền Khoa và Giuseppe Caproni điều khiển chiếc khí cầu vượt nghìn dặm tới. Căn cứ theo bản đồ và tọa độ Tần Bắc Dương cung cấp, khí cầu chuẩn xác đổ trên đỉnh núi Thái Bạch. Toàn thể thích khách đều chạy ra xem. Từ xưa tới giờ chưa từng có thiết bị bay nào đổ trên biển mây mênh mông nơi đây. Song cũng có người nhăn chặt mày, chẳng hạn như Mạnh Bà.

Cửu Sắc lấy 10kg linh thạch từ địa cung ra, cất vào chiếc tử da có thể đựng vật chất phóng xạ – đây là thiết kế của Lý Hưng Thịnh, bảo đảm nhân viên an toàn, không đến mức bay được nửa đường người không có chỉ có khí cầu.

Xuân lại sang, tiết Thanh minh, núi Thái Bạch nở đầu kỳ hoa dị thảo.

Tần Bắc Dương ở ẩn trên núi một năm, bước ra khỏi thư viện Thiên quốc, tóm lấy A U nói: “Em gái, em hãy triệu tập tất cả mọi người tới địa cung trên trời, anh có chuyện quan trọng cần tuyên bố!”

“Đừng dọa em!”

Dù sao cũng là vợ chồng, A U rất hiểu chồng – cố chấp, đầu óc khác người thường, thường dễ dàng lâm vào cực đoan.

Nửa tiếng sau, lối vào mộ rộng mở, toàn thể nam nữ già trẻ núi Thái Bạch tề tụ ở sâu trong địa cung Tần Thủy Hoàng phục chế. Đêm sơ qua, tính cả Tần Bắc Dương và A U thì cộng lại khoảng 81 người.

Địa cung trên trời độ cao 3000m, lừng mộ cao nhất ngoại trừ Tây Tạng. Cho dù chỉ là phục chế, lại vẫn là đồ phục chế của thiên cổ nhất Đế trước nay chưa từng có.

Dưới ánh sáng ngọn nến giao nhân đã bùng cháy vài chục

năm, chiếu rọi nhật nguyệt sao trời, ngân hà rực rỡ lừng lờ dưới mái vòm...

Tần Bắc Dương mặc đồ thợ thủ công, áo choàng tóc dài bay phấp phới, trên ngực áo khoác buộc hai chiếc dây, giống đai quần lao động phương Tây.

Thú trần mộ nhỏ Cửu Sắc núp bên người, A U và Mạnh Bà được đứng, còn những người khác đều phải ngồi xổm.

Đèn cung đình điều chỉnh đến sáng rực nhất, lão Kim và Trung Sơn bận rộn hồi lâu, từng cây đèn đều đang thiêu đốt dầu giao nhân, gần như đuổi kịp ánh sáng chói mắt trên sân khấu.

“Em gái A U, hãy cho phép anh được tuyên bố một chuyện lớn.”

“Quy củ núi Thái Bạch, bất kể chủ nhân ra mệnh lệnh, các thuộc hạ đều phải bắt chấp gian nguy, muôn lần chết không từ chối!”

Tần Bắc Dương chăm chú nhìn hàng chục gương mặt phía dưới, những hậu duệ cuối cùng của Thiên Quốc: “Một Giáp đã qua, núi Thái Bạch từng ám sát vô số người, bất kể là đại quan biên cảnh, quan to hiển quý, lính tôm tướng cua... Chỉ tiếc, lật đổ hoàng đế Mãn Thanh không phải sao chổi quét qua mặt trăng, ánh sáng vụt qua mặt trời, điều hâu bỏ nhào vào điện, mà là viên đạn của khởi nghĩa Vũ Xương! Trong lòng các vị đều hiểu rõ – phục hưng Thiên Quốc chỉ là vọng tưởng! Mọi người tuân theo chế độ cũ, ôm thói quen ám sát chỉ vì nhắc nhở chính mình còn sống!”

Dứt lời, anh liếc nhìn Mạnh Bà. Song bà lão này mặt lạnh tanh, ít nhất không thể hiện phản đối rõ ràng.

Dựa theo gia pháp của thích khách núi Thái Bạch, ai dám nói ra lời đại nghịch bất đạo như thế đều phải bị đốt đèn trời*.

Nhưng lòng anh đã quyết: “Tôi ra mệnh lệnh này trước – ký kết tín điều thích khách.” (*Một hình phạt thời cổ đại, lột sạch quần áo phạm nhân, trói lại bằng vải thô, bỏ vào lu dầu, buộc lên cây gỗ, bực lửa từ dưới chân).

“Tín điều thích khách?”

“Trước đây Liên minh thích khách hoành hành ngang dọc thời Trung cổ ở Âu Á cũng chết dưới thiết kỵ Mông Cổ. Liên minh thích khách từng huy hoàng giờ đã suy yếu, bị chia rẽ, hoặc biến thành quân cờ của kẻ cầm quyền, hoặc là tội phạm lạm sát người vô tội.”

Mọi người rung động, Lão Kim nhỏ giọng hỏi: “Chủ nhân,

thuộc hạ ngu dốt, mời ngài nói rõ hơn!”

“Các vị đều tu hành “đạo thích khách” ở “trường học Thiên Quốc”, sẽ không quên đoạn cuối cùng trong “Đường Sư không nhục sứ mệnh” chứ.”

Thiếu niên Trung Sơn đồng dục: “Chuyên Chư ám sát Liêu Vương, sao chổi quét qua mặt trăng; Niếp Chính đâm Hàn Khôi, ánh sáng vụt qua mặt trời; Yếu Ly đâm Khánh Kị, điều hâu bỏ nhào vào điện. Ba người này đều là chí sĩ áo vải, lòng giận mà không phát, trời cao liền giáng dấu hiệu, cả thần nữa là bốn người. Nếu làm kẻ sĩ giận, tất hai người chết, máu chảy năm bước, thiên hạ diệt vong, chính là hôm nay.”

“Máu chảy năm bước, thiên hạ diệt vong!”

Tần Bắc Dương nhắc lại tám chữ này.

Anh quan sát vẻ mặt mọi người, Mạnh Bà lẩm nhẩm, ánh mắt tán thưởng.

“Tám chữ này không những phải trở thành tín điều của Liên minh thích khách núi Thái Bạch mà còn phải trở thành tín điều của Liên minh thích khách.” Tần Bắc Dương rút ra dao găm vàng của Liên minh thích khách: “Máu chảy năm bước, thiên hạ diệt vong – tuyệt đối không được lạm sát người vô tội.”

Kỳ thực, Tần Bắc Dương tham khảo câu châm ngôn của Liên minh thợ thủ công: thợ thủ công sẽ chết, nhưng tác phẩm sẽ còn mãi.

Thích khách sẽ chết, hoặc như Chuyên Chư với hai thi thể, hoặc như Kinh Kha sắp thành lại bại. Thích khách thời đại Xuân Thu Chiến quốc, kẻ sĩ chết vì người hiểu mình, một mạng đổi một mạng, ngay cả Kinh Kha đâm Tần Vương cũng tuyệt đối không giết nhiều một người.

“Tuân... lệnh!”

A U cắn môi, cô đã trao tặng quyền lực cao nhất của núi Thái Bạch cho chồng, liền không thể phản đối.

Máu chảy năm bước, thiên hạ diệt vong...

Nhóm thích khách cao giọng lặp lại tám chữ này, bóng đêm tuyên cổ như thanh chủy thủ núi Thái Bạch, chọc mù mắt mọi người.

Đền được địa cung bỗng chợt tắt. Có người hoang mang lo sợ hét lên, thậm chí vang tiếng gào thét của thú trần mộ bị giam cầm.

Dường như trở lại ngày Tần Thủy Hoàng được mai táng, thợ thủ công bị nhốt trong lối vào mộ, giậm chân kêu trời, chờ đợi

tử vong...
Thật đen đủi!

Chương 34: Nam hành ký

Lần đi về phía Nam này vẫn đi đường Hán Trung, thuận dòng Hán Thủy. Lão Kim một đường bôn chôn, nói rằng liệu có cần gửi tin cho núi Thái Bạch không? Kéo chủ nhân A U hoang mang lo sợ? Chỉ e có người hiểu lầm Lão Kim và Trung Sơn bắt cóc, thậm chí sát hại chủ nhân.

Đến Vũ Hán, Tần Bắc Dương viết một phong thư gửi tới công ty Mặc Giả Thiên Công ở Phố Đông Thượng Hải, dùng bồ câu đưa thư gửi về núi Thái Bạch. Anh dặn A U đừng lo lắng, cũng chớ trách tội Lão Kim và Trung Sơn, nhanh thì ba bốn tháng, lâu thì nửa năm nhất định sẽ trở về.

Lão Kim bấy giờ mới yên tâm, đi quán cơm “Hoàng Hạc Lâu”, cùng Trung Sơn ngẫu nhiên cá Vũ Xương. Tần Bắc Dương kể về điển cố Tam quốc – hôn quân mất nước Đông Ngô Tôn Hạo muốn dời đô từ Kiến Nghiệp tới Vũ Xương, thừa tướng dâng sớ “thà uống nước Kiến Nghiệp, không ăn cá Vũ Xương”. Lão Kim nhặt xương cá, không hiểu hàm ý trong lời chủ nhân.

Ăn xong cá Vũ Xương, mì khô nóng, gặm cổ vịt, Lão Kim ợ ra vì no, Trung Sơn còn đánh rắm thối.

Lão Kim xấu hổ thỉnh tội: “Chủ nhân, tôi sinh ra ở núi Thái Bạch, từ khi cai sữa, mỗi ngày hai bữa đều ăn kiwi và nước cam lộ. Tuy nói kiwi ở núi Thái Bạch hấp thụ tinh hoa thiên địa nhật nguyệt, ba cây đào có lượng dinh dưỡng còn hơn nửa cân bánh bao thịt dê, còn không có dầu mỡ ăn mặn, có thể nói nhân gian cực phẩm, nhưng tôi đã ăn hơn 40 năm, ăn nhiều đến muốn nôn!”

Tần Bắc Dương cười không nói. Anh ở lại cổ mộ bên Đông Hồ một đêm, cố gắng hít thở hơi thở 2000 năm trước, sau đó mới leo lên xe lửa về phía Nam.

Đường sắt Việt Hán, xây dựng từ năm Canh Tý tới nay hơn 20 năm, bị Thịnh Tuyên Hoài tính toán thu đường sắt về thành tài sản nhà nước, “phong trào bảo vệ đường sắt” gõ vang chuông tang diệt vong nhà Thanh, quân phiệt Nam Bắc giằng co chiến tranh...

Xe lửa da xanh chậm rãi tiến vào mùa xuân Hồ Nam. Đường sắt gián đoạn tại Trường Sa. Ba người một thú xuống xe đi bộ.

Lão Kim đến cửa nam Trường Sa, đỉnh Diệu Cao, thay Mạnh Bà đặt mấy nhành hoa cúc, đốt ba nén hương thơm, hiến tặng cho người thăng thiên vì đạn pháo – Tây Vương Thái Bình Thiên Quốc Tiêu Triều Quý. Tần Bắc Dương bấm tay tính toán, Mạnh Bà không ngờ đã làm quả phụ hơn 70 năm.

Bọn họ thuê một chiếc thuyền gỗ bên bờ sông Tương, người lái thuyền căng buồm, ngược dòng mà lên.

Lại là thuyền đêm. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc ở đầu thuyền, không dám “đuổi chân” nữa.

Nước lượn yên tĩnh, núi Nhạc Lộc mơ hồ. Đèn đuốc bờ bên kia như mộng như ảo. Mặt trăng như nước canh cuộn cuộn, soi bóng nửa lạ nửa quen.

Đi đến giữa dòng sông Tương, Quất Tử Châu, Tần Bắc Dương chợt nhớ tới Âu Dương Anna, Tề Viễn Sơn... Bọn bè thời niên thiếu, hiện giờ ở chân trời nào?

Gió xuân dào dạt, đêm lạnh như nước, vào mũi thuyền, đầu gối sóng Tương chìm vào trong mơ.

Đi thuyền ba ngày, qua núi Nam Nhạc Hành và Hành Dương. Chuyền vào nhánh sông Lỗi Thủy. Đường này nước cạn chảy xiết, nghịch lưu, hai bờ đồi núi lẫn ruộng nước, Tần Bắc Dương đẩy Cửu Sắc xuống kéo thuyền. Đến vùng núi, bỏ thuyền lên bờ, đi bộ tới Lĩnh Nam.

Đến đêm, gặp được tặc trộm mộ giờ được cảm gậy đào mộ. Được chủ nhân cho phép, Lão Kim dùng cuộc thợ mỏ chém roi đầu một tên trộm, những kẻ còn lại chạy trốn chết. Tần Bắc Dương ngủ lại một đêm trong toà cổ mộ Nam Tống bị đào gần như không còn gì, cảm khái núi sông vỡ vụn máu chảy ngàn dặm Bắc Dương loạn thế đã trở thành chốn vui chơi điên cuồng nhất trong lịch sử của những kẻ trộm mộ.

Hôm sau, Lão Kim bò lên dốc cao nói: “Vượt qua ngọn núi này cách quê nhà tôi không còn xa nữa.”

Dãy núi Càng Thành, dãy Bàn Lĩnh, dãy Chủ Lĩnh, dãy Kỳ Điền, dãy Đại Dữu, năm dãy núi lớn vắt ngang giữa Hồ Nam, Giang Tây và Lương Quảng, hợp xưng là Nam Lĩnh, là ranh giới lưu vực Trường Giang và Châu Giang.

Tần Bắc Dương nhìn Lão Kim thân cao thể tráng: “Chẳng phải ông sinh ra ở núi Thái Bạch cơ mà?”

“Tuy tôi nói thô ngữ phía Tây Bắc nhưng tổ tiên lại là người Quảng Tây.”

Hoá ra trước khởi nghĩa Kim Điền, ông nội của Lão Kim đã đi

theo Dương Tú Thanh cày ruộng đốt than, sau đó gia nhập thổ doanh Thái Bình Thiên Quốc – bộ đội công binh chuyên nghiệp hoá đầu tiên trong lịch sử “đào địa đạo, đặt mìn để nổ tường thành”, liên tục lập kỳ công cho Thiên Quốc.

Thiên Kinh thất thủ, cha mẹ Lão Kim đi theo Âu Thiên Vương trốn lên núi Thái Bạch. Các công trình lớn như đại điện Vinh Quang, phục chế địa cung Tần Thủy Hoàng, lăng mộ Thiên Vương đều do nhà bọn họ phụ trách hoàn thành.

Lão Kim là người đời thứ ba Thiên Quốc, giữ gìn tay nghề gia truyền. Ông ấy chỉ miễn cưỡng tốt nghiệp “đạo thích khách”, song lại hứng thú với đào hang đào mộ. Thú trấn mộ ở địa cung trên trời đa phần do ông ấy tự tay bắt được.

Trời tối, bọn họ dựng trại ngủ ngoài trời ở Nam Lĩnh.

“Từ xưa đến nay, chỉ có tộc thợ mộ họ Tần chúng tôi có thể điều khiển thú trấn mộ.” Tần Bắc Dương đốt đồng lửa, chạm vào Cửu Sắc: “Lão Kim, xin hỏi nhà ông làm bằng cách nào?”

“Lúc khởi nghĩa Kim Điền, có một ông già tới từ phía Nam, tự xưng họ Tần, là hậu duệ thợ thủ công hoàng gia thời Minh – Minh Thanh thay đổi, tổ tiên của ông ấy thần phục triều đình Nam Minh trốn tới Myanmar. Hoàng đế Vĩnh Lịch bị Ngô Tam Quế thất cổ ở sườn Bê Tử, một chi nhà họ bị ép chạy trôi chết tới phía Nam, lấy vợ sinh con, sau 200 năm, thần phục các vương triều phía Nam. Đông Vương Dương Tú Thanh đột nhiên nảy sinh ý nghĩ – nếu thuần phục được thú trấn mộ, thảo phạt giặc Thanh, há diệu thay? Ông già họ Tần này không có hậu nhân, bèn đem thuật điều khiển thú trấn mộ truyền thụ cho ông nội tôi.”

“Thái Bình Thiên Quốc từng dùng thú trấn mộ đánh trận ư?”

Lão Kim lấy cành cây chọc vào một con thỏ hoang, đặt lên đồng lửa nướng thơm ngào ngạt: “Quân Thái Bình giai đoạn đầu chỉ có mấy vạn người, vũ khí nguyên thủy lạc hậu, tại sao có thể phá được bao vây, vào Hồ Nam, đánh hạ Vũ Xương, thẳng tiến Thiên Kinh? Tổng thể nguyên nhân ở mấy lần đại chiến máu chót, thú trấn mộ giết giặc Thanh không còn mảnh giáp, đánh hạ địa vị cho Đông Vương Dương Tú Thanh.”

“Trừ Cửu Sắc, thú trấn mộ thông thường một khi rời khỏi địa cung sẽ biến thành đồng sắt thép vô dụng.”

“Quân Thái Bình cũng có người học qua máy hơi nước phương Tây, cải tạo đơn giản thú trấn mộ đào ra từ cổ mộ.”

“Hoá ra “thể cơ giới của linh hồn” cải tạo thời cận đại sớm

nhất vẫn là người Trung Hoa chúng ta! Nhưng Thái Bình Thiên Quốc không chế được quân đoàn thú trấn mộ, tại sao vẫn thất bại?”

“Chúng tôi chỉ học được cách điều khiển thú trấn mộ, còn chế tạo thì đâu biết? Gặp phải thuốc nổ và đại pháo thì tro bụi cũng không còn. So sánh với tài nghệ cao siêu của tộc thợ mộ, “đạo địa cung” chỉ là da lông. Nhưng bước ngoặt thật sự là ở biến cố Thiên Kinh – Thái Bình Thiên Quốc được gọi là “cách mạng Hồng Dương”, Hồng và Dương ngang vai ngang vế, nói câu đại nghịch bất đạo, Thiên Vương chỉ là con rối của Đông Vương.”

“Lão Kim, quy củ Thiên Quốc đã thay đổi, không cần dè dặt.”

“Biến cố Thiên Kinh, Đông Vương Dương Thanh Tú bị hại. Đêm hôm đó, toàn bộ thú trấn mộ bị mất không chế, chạy như điên lên phố, giết chết hàng ngàn hàng vạn binh lính và người dân, thậm chí tấn công cả phủ Thiên Vương. Ông nội tôi chỉ còn cách dụ chúng vào kho thuốc nổ, đốt lửa nổ tung... Quân đoàn thú trấn mộ đánh đâu thắng đó coi như xong! Thiên Vương ra lệnh không được bắt thú trấn mộ, miễn lại xuất hiện tai nạn mất không chế.”

Tần Bắc Dương tự nhủ chẳng lẽ đây chính là bước ngoặt thất bại của Thái Bình Thiên Quốc ư? Nghi vấn cuối cùng: “Vì sao trong lịch sử chưa từng có ghi chép lại về chiến tranh thú trấn mộ?”

Lão Kim trả lời: “Triều đình nhà Thanh tiêu diệt hoặc bóp méo tất cả văn tự, bất luận do chính quyền quân Tương ghi lại hay là bút ký của dân gian đều không bỏ qua. Dưới ngòi bút của họ, Thái Bình Thiên Quốc vẫn là tặc lông dài giết người như rác! Quân Thanh không muốn người đời sau biết sự tồn tại của thú trấn mộ, sợ kẻ phản loạn đào thú trấn mộ lên hàng loạt, thậm chí dao động đến căn cơ quân chủ chuyên chế 2000 năm qua của Trung Hoa!”

Tần Bắc Dương nhìn bầu trời phương Nam, chợt thấy đôi mắt Cửu Sắc sáng lên.

Ba hôm sau, dọc theo cổ đạo Tây Kinh, đi bộ tới Thiệu Quan. Một lần nữa ngồi xe lửa, đi suốt một ngày đêm đến Quảng Châu. Không kịp đi dạo chín đường đi bộ khu Lệ Vĩ Tây Quan, ba người ngủ ngoài trời ở ga tàu một đêm rồi đổi sang đường sắt Cửu Long hướng về phía Đông.

Xe lửa hơi nước xuyên qua Đông Quán, Thâm Quyển, tiến vào

tân giới Hong Kong. Lúc đó, giữa Quảng Đông và thuộc địa Hong Kong của nước Anh, tất cả mọi người đều có thể qua lại tự do, điểm cuối chính là bến xe Tiêm Sa Chủy, bán đảo Cửu Long.

Chương 35: Cửu Long trại

Bắc vọng núi Sư Tử, nam vọng cảng Victoria, cách một eo biển cong, đó là đảo Hong Kong. Đỉnh núi Thái Bình như con cự thú đột ngột trên biển. Trên mặt biển, cánh buồm lấm tấm, tàu thủy san sát. Cảnh đảo, núi cao và vịnh, so với bờ Hoàng Phố bên bãi Thượng Hải có vẻ phong tình khác. Cuối đường Nathan, quán rượu đang mọc lên. Vịnh xanh lam thối tới làn hơi nóng, Tần Bắc Dương lần đầu tiên tận mắt nhìn thấy biển Nam Trung Hoa. Hoàng hôn, bọn họ quyết định tạm ở một đêm ở Cửu Long. Tần Bắc Dương khuyên bản thân hai chữ “giấu dốt”, lần này đi về phía Nam, anh yêu cầu không hiện sơn lộ thủy, tuyệt đối không ở khách sạn, nhà trọ cũng thế.

“Tôi nghĩ tới một nơi rồi!”

Không có việc gì Lão Kim không làm được, ông ta dắt chủ nhân tới góc Đông Bắc bán đảo Cửu Long, một loạt tường thành hoang vu rách nát. Cửa thành viết bốn chữ – Cửu Long trại thành.

Trong thành có vô số nhà đồ nát, dân nghèo quần áo tả tơi. Trẻ con cời trường cưỡi trên đại pháo cổ chơi đùa. Trên tường thành phơi đầy đồ lót phụ nữ, tã trẻ con, thậm chí vãi bó chân bay múa phấp phới như cờ phướn đủ mọi màu sắc. Dưới ánh hoàng hôn, giống ngôi cổ mộ đồ nát sắc vàng.

“Đây là đâu?”

“Chủ nhân, chúng ta đang đứng trên lãnh thổ Trung Hoa.” Lão Kim bước qua ngõ nhỏ ngập nước bẩn: “Chiến tranh thuốc phiện lần đầu tiên, Anh chiếm đảo Hong Kong; chiến tranh thuốc phiện lần thứ hai, lại bị chiếm bán đảo Cửu Long; năm ấy biến pháp Mậu Tuất, Anh tiếp tục mạnh mẽ chiếm lấy Tân Giới. Chỉ có trại Cửu Long này là nơi nhà Thanh đóng quân quản lý, chủ quyền vẫn thuộc về Trung Hoa.”

“Đây chính là cái gọi là ‘lãnh thổ tách rời’? Nhưng sao không thấy cờ năm màu của Trung Hoa?”

“Anh vừa xâm chiếm Tân Giới liền dùng vũ lực đuổi đi quan chức nhà Thanh trong Cửu Long trại, nhưng vì điều ước Trung – Anh ngăn trở mà nơi đây liền thành không ai quản lý trên pháp luật. Về lý luận thì chính phủ Trung Hoa có quyền thực hiện chủ quyền ở đây, nhưng quân phiệt Bắc Dương còn chưa

lo xong thân mình, làm sao quản được tận đây?”

Trung Sơn không nhịn được bèn hỏi: “Chú Kim, tại sao chú quen thuộc nơi đây thế?”

“Tôi đã tới Hong Kong hai lần, đều ở trong Cửu Long trại này. Lần đầu tiên, năm đó núi Thái Bạch gặp đại tai, tôi ra biển tìm giao nhân, Hong Kong là nơi bắt buộc đi qua. Lần thứ hai, cách mạng Tân Hợi, tôi và Lão Cha, A Hải phụng mệnh tới đây, lên vào phủ Tổng đốc Hong Kong ở Trung Hoàn, ám sát một đại thần tham gia bữa tiệc nhà Thanh. Phủ Tổng đốc đề phòng nghiêm ngặt, “đạo thích khách” của tôi hơi kém, ngực trúng một súng. A Hải vì cứu tôi mà cắt đứt cổ họng mấy tên canh vệ, còn đâm bị thương Tổng đốc Hong Kong nữa!”

Trong đầu Tần Bắc Dương chợt hiện lên bức tranh “ba thích khách tập kích phủ Tổng đốc Hong Kong ban đêm”: “A Hải có ơn cứu mạng với ông?”

Đừng tưởng Lão Kim là thợ mỏ Tây Bắc thô lỗ, đầu óc còn tinh hơn khi, cảm nhận được gai nhọn trong lời nói của Tần Bắc Dương.

“Chủ nhân! A Hải đúng là đã cứu mạng tôi, nhưng hắn ta phản bội núi Thái Bạch, dù có là cha ruột tôi cũng phải chém thành ngàn mảnh!”

“Không cần lo lắng!”

Trung Sơn dứt khoát kéo chiếc ghế ngồi xuống: “Chú Kim kể tiếp đi!”

“Đêm hôm đó thật là cửu tử nhất sinh! Lão Cha cứu tôi, A Hải giết mở đường máu, ba người chạy khỏi vòng vây. Cả thành phố Hong Kong giới nghiêm, quân Anh, quân Hong Kong, cả lính đánh thuê Gurkha (một dân tộc thuộc Nepal, tham gia quân ngũ Anh quốc) cũng tràn ngập đường phố. May mà Lão Cha cơ trí đưa tôi tới Cửu Long trại, trốn trên lãnh thổ Trung Hoa này. Trên danh nghĩa là lãnh thổ nhà Thanh, nhưng nhà Thanh cũng không thể phái người tới đây, anh em hội Tam Hợp bảo vệ tôi. Tôi dưỡng thương bảy ngày, cuối cùng trốn trong một chiếc quan tài, nguy trạng bệnh nhân bị hủi đưa đi chôn mà trốn đi.”

“Cũng may đúng lúc cách mạng Tân Hợi, Mãn Thanh bị hủy diệt.”

“Nhặt được một cái mạng, tôi không dám tham gia hành động ám sát nữa, thành thật ở tại Tây Bắc, bỏ dao găm xuống, cầm lấy cuốc thợ mỏ, cả ngày giao tiếp với thú trần mộ và cổ mộ.

Đến bây giờ, ngực tôi vẫn còn sẹo đấy.”

Lão Kim cởi áo, khoe khoang để trần cơ ngực, rõ ràng là vết sẹo bị súng bắn.

Tần Bắc Dương bò lên nóc nhà cao nhất trại thành, nhìn ra xa bán đảo Cửu Long và đảo Hong Kong: “Được, đêm nay chúng ta ở lãnh thổ tách rời Trung Hoa này đi!”

Cửu Long trại thành tuy nói không ai quản lý nhưng thực tế có người quản, chính là xã hội đen Hong Kong, có một cái tên vang dội hơn: hội Tam Hợp.

Đêm, trăng non đầu canh.

Anh em hội Tam Hợp chiêu đãi Lão Kim, dân nghèo ở nơi chật chội như lồng bồ câu, bày ra một bàn tiệc tối tăm mù mịt.

Lão Kim định nhường chỗ ngồi cho Tần Bắc Dương, giới thiệu vị này là chủ nhân mới của núi Thái Bạch. Tần Bắc Dương vừa tới liền chặn ngang lời lão, tự xưng là thợ thủ công không tên tuổi, đi theo “chú Kim” ra ngoài trải nghiệm. Anh trẻ tuổi, mặc đồ thợ thủ công nghèo khó, đầu tóc dài bết dầu mấy ngày không gội, còn dắt theo con chó to, không ai hoài nghi lời anh nói.

Khiến Tần Bắc Dương càng kinh ngạc là Lão Kim nói được vài câu nửa lạ nửa quen tiếng Quảng Đông. Hóa ra, hồi nhỏ ông ta được Mạnh Bà dạy, đó mới là giọng nói quê hương của Thái Bình Thiên Quốc, năm đó trong triều đình Thiên Kinh, Thiên vương và các anh em thân thiết nói chuyện với nhau. Nếu Thái Bình Thiên Quốc thắng lợi, thành công thay đổi triều đại, hiện giờ quốc ngữ chính là tiếng Quảng.

Hội Tam Hợp chính là chi nhánh của Hồng môn Thiên Địa hội. Trên chiếu có vị đại ca bang Triều Châu, kể rằng năm đó Tổng đà chủ Thiên địa hội Trần Cận Nam chết trận, người nối nghiệp Thiên Hữu Hồng Anh được xưng “thiên thời, địa lợi, nhân hoà”, tên cổ là “hội Tam Hợp”. Ấn tín của Hồng môn Hồng Thuận Đường có hình tam giác, hội Tam Hợp cũng dùng hình tam giác làm dấu hiệu, người Anh phiên dịch là Triad.

Tôn chỉ của Hồng môn là phản Thanh phục Minh, không ít tàn quân dư đảng của Thái Bình Thiên Quốc trốn sang Hong Kong, trở thành đại ca của hội Tam Hợp. Lão Kim là hậu duệ chính tông Thiên Quốc, được các vị đại ca hội Tam Hợp thịnh tình khoản đãi “Bàn đại tiệc Cửu Long trại” – ve hoa quế, sò huyết tươi ngon, trùng Hoàng Sa, gà đen trông như con mèo già, tặc giun, cuối cùng là thịt trâu khó có thể miêu tả.

Tần Bắc Dương chỉ ăn mấy miếng liền thâm lo sợ, đặt đĩa xuống. Lão Kim lại vui hết cỡ, rượu vang Pháp phối với thịt trâu rang, sau cùng còn trái ôm phải áp hai vị kỹ nữ non trẻ Nhật Bản, vào xuân trưởng hội Tam Hợp chuẩn bị sẵn.

Trung Sơn nhìn mà mắt toả sáng, Tần Bắc Dương cảnh cáo: “Cậu đừng học theo ông ta!”

“Chủ nhân, vì sao ngài cho phép Lão Kim làm càn?”

“Tôi muốn quan sát bản tính của mấy người. Lão Kim là già néo đứt dây, sớm muộn sẽ ăn một bài học.”

Tần Bắc Dương thuê một cái lồng bồ câu, Trung Sơn và Cửu Sắc cũng chen vào, tạm thời ở một đêm, sáng mai lên thuyền ra biển.

Lữ hành dài lâu làm ai nấy đều mệt mỏi, nhắm mắt lại liền thiếp đi...

Anh mơ thấy Cửu Long trại nhanh chóng biến ảo giữa đất trời, vô số người tràn vào thành, sống cuộc sống như trong ổ chuột, xây nhà lầu thành tầng lũy như xếp gỗ. Tổ ong vĩ đại nhất trên trái đất này, có thể so với kì tích kim tự tháp Ai Cập cổ đại, còn giống một toà huyết mộ địa cung sinh trưởng ngược, giống như toà mộ lớn rubik Bạch Lộc Nguyên, hàng ngàn hàng vạn ngôi mộ và quan tài toả mùi hôi về phía không trung. Đó mới thật sự là rừng cây sắt thép, tối tăm mù mịt như rừng mưa Amazon. Sao trời bị đèn đuốc vấy bẩn, mặt đất bị dục vọng luân chuyển cưỡng ép, bầu trời tràn ngập dã thú biết bay. Thể xác là một bộ phận của mạng lưới thần kinh, linh hồn ngược lại biến thành kẻ lang thang vòng thụ ba vòng* không có cành lá. (*một cụm từ trích từ Đoản Ca Hành của Tào Tháo, nghĩa là một đám quạ đen bay rất nhiều vòng về phía nam nhưng lại tìm không thấy nơi nương náu) Đến thời kỳ kia, thú trần mộ chỉ là một truyền thuyết xa xôi. Tỉnh giấc.

Tần Bắc Dương mở mắt ra, trở lại đêm xuân năm 1922, Cửu Long trại, bùng Hong Kong.

Bên ngoài lồng bồ câu văng tiếng ồn ào, tiếng trẻ con khóc ầm ĩ, tiếng phụ nữ hét toáng lên, tiếng đàn ông gào thét, và cả tiếng gia súc gầm gừ...

Đôi mắt Cửu Sắc sáng lên, sừng hươu trên đỉnh đầu tuôn ra, cả người mọc giáp đồng. Trung Sơn bối rối móc ra một khẩu súng lục. Khu ổ chuột nghèo nàn như tổ ong vò vẽ bị trẻ con

đâm lỗ chỗ, ong vò vẽ lại không biết kẻ thù ở đâu?
Lại chuẩn bị xảy ra chuyện rồi.

Chương 36: Huyết chiến Cửu Long

Cửu Long trại Tần Bắc Dương bò lên mái nhà. Mặt trăng giấu trong mây, bờ Sư Tử Sơn bên này và Thái Bình Sơn bên kia đều rơi vào tăm tối, chỉ có Cửu Long thành dưới chân là bị đèn đuốc bao vây. Mấy nghìn cảnh sát Hồng Kông, toàn bộ trú quân vũ trang đầy đủ, binh lính Ấn Độ quần khăn trên đầu đang tấn công vào thành. Toà thành này chẳng phải thuộc lãnh thổ Trung Hoa sao? Lãnh đạo Cảng Anh tại sao muốn tiến vào? Cư dân trong thành lấy ra vũ khí, chuẩn bị ngăn cản, sợ khu ổ chuột của mình bị họ cưỡng ép dỡ bỏ.

Ngoài thành vang tiếng loa lớn, đầu tiên là cảnh sát trưởng người Hoa nói bằng tiếng Quảng; cảnh sát trưởng người Anh nói tiếng Anh, Tần Bắc Dương học tiếng Anh ở Nhật Bản cũng chỉ nghe hiểu đại khái, trong đó có mấy từ như “bắt”, “tù trốn trại”; cuối cùng cảnh sát trưởng người Hoa còn nói giọng Sơn Đông. Hoá ra cảnh sát Hồng Kông còn có danh “Sơn Đông”, chiêu mộ từ thuộc địa Uy Hải vệ, Đặc khu trưởng Hồng Kông Lương Chấn Anh sau này chính là hậu duệ của đội cảnh sát Uy Hải vệ.

Mẹ đẻ Tần Bắc Dương là người Uy Hải, Sơn Đông, thuở nhỏ anh từng học qua tiếng Sơn Đông với cha, thôn Lạc Đà, Tây Giao, Bắc Kinh cũng có người bán bánh nướng là người Sơn Đông, anh liền nghe hiểu lời nói của cảnh sát trưởng – lần hành động này không phải cưỡng ép di dời, toàn thể cư dân Cửu Long trại đều đi ra ngoài, cảnh sát muốn lòng bắt tội phạm truy nã, tội phạm vô cùng hung ác, kẻ bao che lập tức bị bắt khởi tố.

Cửu Long trại không ai quản lý, cuối cùng lại bị lãnh đạo Cảng Anh quản một lần, còn bất chấp xâm phạm chủ quyền Trung Hoa, dẫn đến khả năng xảy ra tranh chấp ngoại giao. Người Anh khua chiêng gõ mõ như thể thể chiến bùng nổ, rốt cuộc kẻ bị truy nã như thế nào?

Lão Kim xuất hiện, cả người toàn mùi rượu và son phấn, lão đảo vọt tới cạnh Tần Bắc Dương, quỳ xuống nói: “Chủ nhân,

bọn rác rưởi này tới bắt tôi!”

“Bởi vì... vụ ám sát phủ Tổng đốc năm Tân Hợi ư?”

“Mẹ nó! Đã qua hơn 11 năm, bọn người Anh này vẫn còn nhớ rõ! Tôi cứ tưởng các anh em hội Tam Hợp đều lòng son dạ sắt, nào ngờ thói đời thay đổi! Đám cháu trai này vì tiền thưởng dám bán rẻ Lão Kim ta đây!”

“Sao ông biết bọn họ bán rẻ ông?”

“Vừa rồi hai con ranh Nhật Bản đó hạ thuốc mê trên giường! May mà Lão Kim tôi vào nam ra bắc, kiến thức rộng rãi, dùng cương trước bờ vực, không bị sắc mê tâm hồn mới xông ra trùng vây! Bằng không cái đầu nhỏ suýt thì hại chết cái đầu to rồi!”

Tần Bắc Dương cười lạnh. Thiên Quốc dù kỹ cương nghiêm minh, cấm dục và khổ tu, nhưng không thể ngăn cản thủ hạ trong khi “vào nam ra bắc” thanh sắc khuyến mãi phóng túng dục vọng, có thể thấy núi Thái Bạch được xưng “lòng người kiên cố” cũng chỉ đến thế.

“Giờ phải làm thế nào?” Trung Sơn dù gì vẫn là thiếu niên, chân run lẩy bẩy: “Đã có kẻ bán đứng, ắt có nội gian, dẫn quỷ Anh tới bắt chúng ta.”

Còn chưa dứt lời, vô số quân cảnh xông vào Cửu Long trại, dẫn toàn bộ cư dân người Hoa đi ra, đoạt vũ khí và hàng cấm, nhìn tranh trên lệnh truy nã lần lượt tìm tòi.

Có cả chó nghiệp vụ. Cho dù phòng và hành lang trong khu ổ chuột rắc rối như mạng nhện, lại nghèo nàn như mê cung vào mộ, nhưng cảnh sát không bỏ quan từng gian phòng, chuẩn bị bò tới chỗ cao Cửu Long trại.

“Mấy người chuẩn bị xong chưa?”

Tần Bắc Dương chỉ vào tường thành cách trăm bước, Lão Kim nhíu mày: “Chủ nhân, ý ngài là chúng ta phải nhảy qua?”

“Đạo thích khách có khinh công, chẳng lẽ mấy người chưa từng học?”

“Nhưng khoảng cách này xa quá đi? Vượt gấp đôi giới hạn khinh công cao nhất!”

“Cho mấy cây sào này!” Tần Bắc Dương rút ba cây gậy trúc từ nóc nhà xuống: “Lấy này làm đòn, chia ra nhảy hai lần, có thể tới chỗ tường thành!”

Lão Kim cầm cây gậy trúc phơi quần áo khua khoắng, chiều dài chừng hơn 3m.

“Đừng do dự! Cửu Sắc nhảy trước!”

Tần Bắc Dương và thú trấn mộ nhỏ không cần ngôn ngữ cũng ngầm hiểu ý nhau. Cửu Sắc hoá thân thú trấn mộ ấu kỳ lân tức khắc tung người nhảy, từ đỉnh cao nhất Cửu Long trại lao xuống mặt đất nơi quân cảnh tập trung.

Hoả kỳ lân lao vào đêm đen. Quân đội Anh còn tưởng đạn pháo tập kích, sôi nổi né tránh, trong thành đại loạn. Cửu Sắc vững vàng đặt chân xuống đất, như con mèo hoang nhảy xuống từ nóc nhà, đuôi nhọn còn dắt theo ngọn lửa.

Cảnh sát bấy giờ mới chú ý tới đây là một loại động vật kỳ quái. Chó nghiệp vụ sủa inh ỏi xông lên, Cửu Sắc trợn đôi mắt xanh lục, cổ họng rít lên tiếng trầm thấp. Trong cơ thể nó tập hợp sức mạnh vài miếng linh thạch của các thú trấn mộ ác long Đông Hải, Đồng nam Đồng nữ, Nữ Thần Đầu Chim Ưng, Ngọc Long Hồng Sơn, Hãn Huyết Bảo Mã... Lưng chó chắn cừu Đức xèo xèo tiếng kêu như chuột, kêu thảm thiết chạy nháo nhào, khiến cảnh sát Hong Kong vỡ trận. Quân Sikhs Ấn Độ đeo khăn trùm đầu nổ súng về phía Cửu Sắc, thú trấn mộ ấu kỳ lân phun lửa lưu ly, nhẹ nhàng vòng qua cảnh sát người Hoa, chạy tới phía lính Anh và Ấn.

Cửu Long trại biến thành địa ngục trần gian...

Trên nóc nhà cao nhất, thừa cơ đại loạn, Tần Bắc Dương thi triển khinh công “đạo thích khách”, tay cầm gậy phơi quần áo, bay ra hơn chục trượng. Lưng anh còn đeo Đường đao ba thước, nỏ chữ thập, xẻng Lạc Dương. Anh chống gậy trúc xuống đất, giống sào nhảy trong đại hội thể thao Olympic, một lần nữa lấy đà, lại bay tiếp mấy chục trượng, rơi xuống tường thành Cửu Long trại.

Trung Sơn là thiếu niên lang, dáng điệu uyển chuyển, cũng khá giỏi “đạo thích khách”, rập khuôn, thi triển khinh công, cộng thêm cây gậy trúc tiếp sức, miễn cưỡng trèo lên tường thành.

Cân nặng của Lão Kim thành vấn đề lớn, trên vai còn mang theo hành lý và cuộc thợ mỏ. Cảnh sát Hong Kong đã bò lên nóc nhà, mà ông ta chính là tội phạm mà lãnh đạo Cảnh Anh treo giải thưởng trăm nghìn bảng, đành phải tung người nhảy. Lão Kim dùng cả người mưu mẹo, gậy trúc chỉ tới được một phần ba. Cửu Sắc nhanh chóng tiến lên, lấy lưng đỡ gậy trúc, lại dùng sức hất về phía trước...

Lực của thú trấn mộ vô cùng lớn, gậy trúc lại mềm dẻo, giống như nỏ da, biến Lão Kim thành viên đạn lao vào tường thành

với hình cong parabol. May mắn Tần Bắc Dương vươn đôi tay đón, bằng không đầu Lão Kim sẽ nở hoa trên tường thành. Kinh hồn chưa định, cảnh sát Hong Kong phát hiện bọn họ đứng trên tường thành. Cửu Sắc trực tiếp đâm sừng hươu vào tường thành, đâm ra một lỗ thủng to. Dù sao bức tường này thấp bé cũ nát, hơn 20 năm không có ai giữ gìn, rất nhiều gạch bị dỡ xuống xây khu ổ chuột, yếu ớt không chịu được một đòn.

Tần Bắc Dương nhảy xuống, vừa vặn cuời lên lưng Cửu Sắc. Mới đi vài bước lại phát hiện không đường để đi. Trước có biển rộng đen như mực, sau có lãnh đạo Cảnh Anh truy đuổi. Anh giờ nở chữ thập lên, chuẩn bị quyết chiến.

Lão Kim nói năng đầy nghĩa khí: “Chủ nhân, đây là hoạ của tôi, để tôi tự gánh vác. Ngài và Trung Sơn, Cửu Sắc đi trước, tôi cản phía sau, cho dù bị súng bắn chết cũng sẽ không liên lụy tới ngài.”

“Sao tôi có thể bỏ đồng đội mà đi?”

Tần Bắc Dương hào khí ngút trời, Trung Sơn bỗng chỉ ánh đèn bên dòng nước: “Hình như có chiếc thuyền!”

Một chiếc thuyền buồm nhỏ, ở giữa có mũi, đuôi thuyền hơi nhếch lên cao, thân thuyền hẹp dài, thích hợp ra biển. Mọi người đều nhảy lên. Trên thuyền chỉ có một ông già, một thiếu nữ, Lão Kim rút con dao găm ra đề lên trên cổ ông già, ép ông ta nhanh chóng lái thuyền ra biển.

Tần Bắc Dương và Trung Sơn cùng chèo thuyền, ánh trăng cũng bị mây đen nuốt chửng. Đến giữa cảng Victoria mới giương buồm cứng kiêu Hoa. Cửu Sắc không biết mệt, đôi mắt xanh lục nhìn vào hai bên bờ, chỉ có bóng hình Thái Bình sơn lờ mờ.

Lão Kim ném cho nhà dò 50 đại dương. Ông già đời này chưa từng thấy nhiều tiền như vậy, cho rằng trên trời rơi xuống thần tài, thành thạo điều khiển buồm, vòng qua góc tây Thanh Châu, xuyên qua eo biển Tây Bắc Liêu nằm giữa Nam Nha đảo và Đại Tự Sơn.

Chương 37: Biển Cô độc than cô độc

(*Tiêu đề chương trích từ bài thơ “Qua biển Cô độc” của Văn Thiên Tường)S

áng sớm, mặt biển nhô lên vàng mặt trời, đảo Hong Kong ở phía sau lưng, bên phải là đảo Châu tập trung thuyền đánh cá. Lão Kim tán gẫu lấp bắp tiếng Quảng với nhà dò, mới biết ông già và thiếu nữ là hai ông cháu. Năm ngoái cha mẹ cô bé ra biển, bị tàu chiến Anh đánh đắm thuyền, vùi thân bụng cá ở cảng Victoria, chỉ bồi thưởng vền vện mỗi người 10 đại dương. Vốn dĩ ở thuộc địa Hong Kong, tính mạng không ngang giá, mạng người Hoa chính là không đáng giá như vậy. Cô bé giúp ông lái thuyền, làn da rám nắng đen nhẻm. Duyên hải Quảng Đông có rất nhiều hộ thuyền như vậy, cả đời ở trên thuyền, nhà cũng ở trên thuyền, giống dân du mục trên biển. Tới thế kỷ 21, Hong Kong, Sài Gòn vẫn có khu nhà thuyền. Nhà thuyền là hậu duệ của người Việt cổ, sùng bái hoa tiết biểu tượng rắn.

Lão Kim nói nơi có nhà thuyền thì giao nhân sẽ không còn xa. Tần Bắc Dương chui vào khoang thuyền ngủ một giấc. Buổi trưa tỉnh lại, biển trời mênh mông, anh hỏi nhà thuyền tới nơi nào rồi?

Đáp án là: biển Linh Đinh.

“Biển Linh Đinh? Biển Cô Độc? “Qua biển Cô Độc” của Văn Thiên Tường ư?”

Đền sách gian lao mộng ước thành, bốn năm thác loạn cuộc giao tranh.

“Bông tan theo gió tình non nước, bèo dạt trong mưa cảm phận mình.

Trên sóng Linh Đinh chừng lạc lõng, đầu ghềnh Hoàng Khủng nhắc mà kinh.

Đời người tự thưở ai không chết, cốt giữ lòng son rọi sử xanh!”

Đứng trước đầu thuyền sóng cả, Tần Bắc Dương đọc thuộc lòng bài thơ. “Bãi Hoàng Khủng” chính là bãi nguy hiểm trên

Cán Giang, Giang Tây, “biển Cô Độc” chính là biển xanh lam trước mắt này.

Tần Bắc Dương nhìn đường chân trời biển Linh Đinh, nhớ tới phận đời lang bạt của anh, chính xác là “bèo dạt trong mưa cảm phận mình”, không biết trải qua bao nhiêu “bãi Hoàng Khủng” và “biển Cô Độc” đây!

Mặt biển dần dần xuất hiện chi chít hòn đảo, đó là quần đảo vạn núi của biển Linh Đinh, là vùng biển mà giao nhân ẩn hiện trong truyền thuyết, Tần Bắc Dương hỏi: “Lão Kim, giao nhân rốt cuộc trông như thế nào?”

“Chủ nhân, tôi không biết tả thế nào, ngài nhìn tận mắt sẽ biết.”

Nhà thuyền đỗ ở một hòn đảo biệt lập. Tần Bắc Dương đặt tay lên che nắng, chỉ thấy trên đảo hoang vu, không hề có dấu hiệu con người.

Mặt sau hòn đảo toàn vách núi dựng đứng, bỗng có một hang đá tự nhiên nối liền với mặt biển. Thuyền nhỏ len qua hang hẹp, hoá ra là cảng nhỏ thiên nhiên, quái thạch lởm chởm, gió êm sóng lặng, dưới nước sâu không thấy đáy, một bãi cát trắng. Thời cổ, địa hình này tuyệt đối là sào huyệt của cướp biển, có thể ẩn giấu rất nhiều nhân mã tàu thuyền, lại không bị quan phủ phát hiện, còn có thể tránh bão.

Tần Bắc Dương chợt nhớ tới núi Đạp Ma, nhớ tới đôi mắt xanh bóng của Anna, nhớ tới gia tộc cướp biển trên Đông Hải.

Mặt trời ngả về Tây, bọn họ thả neo. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc vội vã lên bờ, leo lên tảng đá trên đảo.

Khoảng mười ngày không hít thở không khí cổ mộ, lồng ngực anh lại bắt đầu đau đớn. Nhưng đi đâu tìm cổ mộ ở hòn đảo cô độc trên biển này đây?

Bất đắc dĩ, anh trở lại nhà thuyền, chịu đựng tể bào ung thư thiêu đốt mà nằm xuống. Cô bé nhà thuyền chu đáo, thấy Tần Bắc Dương khác thường bèn nấu cho anh bát canh cá, hát bài ca ngư dân, cũng thoáng giảm bớt đau đớn.

Lão Kim bò vào khoang thuyền: “Chủ nhân, chúc mừng ngài, cô bé này có ý với ngài đấy. Nữ ngư dân đa số phóng khoáng, ngài chớ có khách sáo.”

Tần Bắc Dương tức khắc đánh mặt lại.

Đêm khuya, trần trọc, đầu gối sóng cả biển sâu, tựa hồ nghe thấy dưới nước có tiếng hát khoan thai. Tiếng hát than nhẹ như nữ ngư dân, lại như thần chú của nữ yêu mê hoặc biển sâu,

như tảo biển dài như làn tóc phụ nữ, quấn chặt quanh cổ... Tần Bắc Dương tỉnh dậy. Cửu Sắc mắt sáng như đuốc. Trên thuyền những người khác đều ngủ say, có lẽ sóng biển dập dềnh cũng có tác dụng thôi miên như chiếc nôi?

“Mày có nghe thấy không?”

Anh nhỏ giọng hỏi thú trấn mộ nhỏ, Cửu Sắc gật đầu, im lặng bước tới đầu thuyền.

Tần Bắc Dương nhẹ tay nhẹ chân theo sau, cả người nằm sấp men theo mạn thuyền, lần theo tiếng hát của mỹ nhân ngư, nhìn thấy mặt nước soi bóng ánh trăng.

Nam Hải, đảo biệt lập, vịnh thần bí, và cả người đẹp dưới ánh trăng.

Người đẹp để trần, mái tóc dài cuộn sóng, đen thẫm như tảo biển, thả rơi sau tấm lưng bóng loáng.

Tần Bắc Dương hơi rung động, thiếu nữ nhà thuyền xuống biển bơi ư? Không, da dẻ cô gái đó không trắng muốt như người đẹp trước mặt, vóc người cũng không cân xứng nóng bỏng như thế, còn cả giọng hát cũng bất đồng.

Nhưng cô không hát ca dao của con người, mà như tiếng kêu của cá heo.

Tần số cá heo là sóng siêu âm khoảng hơn 200-350000 Hz, mà thính giác loại người khoảng 16-20000 Hz, phải có đặc thù kỹ thuật mới có thể nghe thấy tiếng cá heo. Nếu loài người có thể nghe bằng tai, đó là bởi vì cá heo dùng tần số thấp.

Chẳng trách trên thuyền những người khác không nghe thấy gì, vẫn đang chìm trong giấc nồng, bao gồm cả ông lão nhà thuyền phiêu bạt trên biển cả đời.

Tần Bắc Dương vui mừng, tự hỏi tại sao chỉ mình anh mới có thể nghe thấy? Đúng, thú trấn mộ nhỏ nhất định cũng tương tự.

Ánh trăng soi sáng gấp bội, đáy nước như có ánh huỳnh quang, vịnh nhỏ nửa đêm tràn ngập ánh vàng rực rỡ, giống cung pha lê của long vương...

Cô gái Nam Hải vẫn ngân nga tiếng cá heo, vẫy trên người cô dần toả sáng, đôi bầu ngực cũng có vẩy cá tinh mịn, toả ánh bạc trắng. Dưới cánh tay cô có màng như cánh dơi, khớp xương sống có cánh sắc bén. Chỉ có bụng dưới mềm mại là không có vẩy cá, bóng loáng như da cá heo...

Tần Bắc Dương không dám thở mạnh, anh ấn chặt Cửu Sắc, để thú trấn mộ nhỏ không được hành động bất cần. Kỳ thực,

Cửu Sắc cũng đang ngậy ngốc ngẩng nhìn dưới ánh trăng. Dù sao là con thú đực, nó cũng giống các thiếu niên, cho dù là nhìn giống loài khác nhau cũng thấy vui sướng hài lòng.

Cô gái thoải mái xoay người, lộ ra nửa thân dưới – cô không có hai chân, chỉ có một cái đuôi cá nhỏ!

“A!”

Cảnh này khiến Tần Bắc Dương không nhịn nổi bật kêu.

Đuôi cá đánh tung bọt nước, cô gái nhìn thấy Tần Bắc Dương.

Ánh trăng như thoa một lớp son bạc lên gương mặt nàng, mặt mày, sống mũi, môi, cổ mảnh khảnh, hoàn toàn là dáng điệu con gái loài người, 16, 17 tuổi. Dưới phần eo, vị trí mẫn cảm của thiếu nữ quần quanh sa mỏng trong suốt, mỏng manh như cỏ nước, dường như kéo dài xuống đáy biển.

Tần Bắc Dương lần đầu tiên trong thấy mặt cô.

Cô không sợ hãi, không hoảng hốt, càng không chạy trốn, mà giơ lên cánh tay giống con người, đôi tay ngọc thon dài không có vảy, vuốt mái tóc dài ướt sũng như tảo biển, tự nhiên buông xuống bộ ngực. Kết hợp với đuôi cá trắng bóng, không hề mang vẻ gợi cảm gợi dục, giống ánh trăng và vịnh nhỏ này, toát ra sức hấp dẫn khó có thể hình dung.

Đuôi cá chậm rãi đóng đưa, ngọc thể ngang dọc, bông bênh mặt biển, cô có đôi mắt lưu ly, thăm thăm xoáy sâu vào Tần Bắc Dương. Mắt đẹp đảo quanh, trêu chọc lòng người, khiến người ta muốn lao xuống biển, cùng múa với cô.

Cửu Sắc cũng trợn mắt há mồm, Tần Bắc Dương ra khỏi mũi thuyền, gắng hết sức lực vươn tay phải, sắp sửa chạm tới đầu ngón tay cô.

“Dừng lại!”

Phía sau vang lên tiếng Lão Kim gầm lên giận dữ.

Chương 38.1: Nước mắt giao nhân (1)

Nửa đêm Cô gái vô thức lùi tay lại, mắt lộ sợ hãi, xoay người lên xuống đáy biển, chỉ để lại bọt nước lăn tăn.

Tần Bắc Dương mò tay xuống làn nước lạnh, đáy lòng buồn bã mất mát: “Là giao nhân ư?”

“Chủ nhân, tôi đi vệ sinh, không ngờ giao nhân đến thật?”

“Nữ giao nhân?”

Lão Kim nuốt nước bọt: “Giao nhân có nam có nữ, trông đúng như vậy!”

“Chờ tôi!”

Tần Bắc Dương xoa đầu Cửu Sắc, bỏ Đường đao, nỏ chữ thập xuống, cởi quần áo, chỉ chừa một chiếc quần lót. Nước biển phản chiếu ánh trăng, chiếu vào cơ ngực rắn chắc của anh. Anh tự phụ biết bơi, định nhảy xuống biển đuổi theo giao nhân, lại bị Lão Kim tóm chặt cánh tay.

“Chủ nhân, nhất định không thể bị cô ta mê hoặc! Truyền thuyết mỹ nhân ngư thích nhất đàn ông trẻ tuổi, một khi nảy sinh tư tưởng với họ sẽ bị đắm chìm, bị cô ta kéo xuống nước chết chìm, hoặc biến thành tể phẩm hiến cho hải thần.”

Tần Bắc Dương biết Lão Kim trung thành: “Được, tôi biết rồi! Nhưng đừng quên, Lão Kim, chúng ta lần này đi phía nam làm gì? Giao nhân tự mình đưa tới cửa rồi còn gì.”

“Chủ nhân, tôi lớn lên ở Tây Bắc, không giỏi bơi, không xuống biển được. Lần trước đi săn thành công là vì tôi bỏ nhiều tiền thuê ngư dân giỏi lặn.” Lão Kim dứt lời bèn rút một thanh ngư đao sắc bén, dài hơn một thước: “Lấy cái này ứng phó cô ta!”

“Ông có tâm!”

Tần Bắc Dương nhận thanh đao, ngậm vào trong miệng, hít sâu, để lá phổi toàn khối u cũng tràn ngập khí oxy, tung người nhảy xuống biển.

Lão Kim và Trung Sơn thả dây thừng và đèn mỏ không thấm nước xuống nước, để chuẩn bị sẵn sàng cho bất kỳ tình huống nào dưới đáy biển.

Truy kích giao nhân.

Nước biển phương Nam dịu dàng, mơn trớn từng tác da thịt Tần Bắc Dương, không lạnh buốt như ở Bắc Cực, lại thêm xuân hạ đan xen, dù sau nửa đêm vẫn còn lưu lại độ nóng của mặt trời ban ngày, cơ thể người vẫn chịu đựng được.

Bất luận “đạo thích khách” hay “đạo địa cung”, mấy năm nay nhờ thường xuyên luyện công, Tần Bắc Dương nín thở được rất lâu, rất có ích cho lặn biển. Trong lòng anh biết đúng mực, biết bản thân còn có thể lặn xuống mấy chục mét nữa.

Anh tưởng tượng bản thân thành một giao nhân, đuổi theo ánh sáng lặn xuống.

Ánh sáng của giao nhân chính là tấm sa mỏng quần quanh hông cô gái, có thể phản chiếu ánh sáng cho dù là yếu ớt nhất, có lẽ đó cũng là “giao tiêu” hiếm thấy trên đời.

Tần Bắc Dương thấy rõ toàn thân cô gái, mỹ nhân ngư bơi lội giữa đáy biển, thân thể dài nhỏ như bình nước, đuôi cá tách ra dòng nước, làn tóc dài như tảo biển.

Anh cần phải bắt được cô ta! Nhưng không thể bị cô mê hoặc! Phải giữ ý chí sắt đá, thật khó.

Nhìn nữ giao nhân len lỏi giữa đáy biển, Tần Bắc Dương bỗng tự dung nhớ tới “Bờ lau bụi lách xanh xanh, la đà mọc trắng, đã thành giá sương. Người đi sông nước mệnh mang, ngược dòng nước biếc tìm đàn ta theo. Sông sâu nước xiết khó chèo, tìm chàng ta lại tính chiều bơi xuôi. Ngược xuôi ta chẳng kịp người, giữa dòng thanh thả kìa ai một chèo.”.

Ngược dòng nước biếc tìm đàn ta theo, cuối cùng anh cũng trải nghiệm rồi!

Tần Bắc Dương bắt được cánh tay cô gái, làn da lạnh buốt, vùng vẫy quyết liệt như cá mắc cạn. Cô nhìn xoáy vào anh, đôi mắt, gương mặt đó khiến đối phương không thể bỏ chạy. Đang lúc anh ngây ngẩn, cô hôn lên môi anh.

Khoé miệng cô nhoẻn nụ cười khó đoán.

Cô hít sâu, dường như mạnh như ống bơm, muốn hút hết toàn bộ khí ô xi ra khỏi lá phổi anh.

Bên má mỹ nhân ngư có mấy rãnh nứt, đại khái chính là mang cá? Có lẽ giao nhân có hai hệ hô hấp, có thể hô hấp bằng phổi trong nước, cũng có thể hô hấp bằng màng. Cho nên, cô ta có thể hôn anh mãi, mà tính mạng anh chỉ còn lại vài giây.

Tần Bắc Dương móc dao, đề lên cổ mỹ nhân ngư.

Không cần giải thích bằng ngôn ngữ, ánh mắt và con dao tỏ rõ

hết thở – hoặc tiếp tục hôn sâu dưới đáy biển, hoặc tức khắc cắt đứt cổ họng cô, cùng chết.

Cô nhìn anh, ánh mắt hơi ai oán, nhưng vẻ mặt anh quyết liệt. Khi mỹ nhân ngư nhìn thấy bốt sừng hươu sau cổ Tần Bắc Dương, giống ngọn lửa đang dâng lên, ánh mắt cô bỗng thay đổi tẻ nhạt...

Cô vẫy đuôi nổi lên.

Hơi thở Tần Bắc Dương đã cạn kiệt, còn phải cầm đao, cũng không bơi được, đành ôm eo cô gái, dán chặt người lên mới tránh rơi xuống vực sâu đáy biển. Cảm giác ôm giao nhân giống như ôm thi thể xử nữ lạnh buốt.

Nước biển chuẩn bị tràn vào miệng mũi Tần Bắc Dương, giao nhân mang anh trôi lên mặt nước.

Hít thở... Hít thở.... Hít thở...

Giao nhân vừa thoát khỏi anh liền định lặn xuống biển, nhưng bị bóp chặt cổ. Tần Bắc Dương sẽ không làm cô chạy thoát, Lão Kim và Trung Sơn cũng tới hỗ trợ, bốn bàn tay bắt được tóc, cánh tay và ngực cô, như đi săn một con cá mập nguy hiểm, vớt lên thuyền đánh cá.

Lão Kim định lấy gậy gỗ gõ giao nhân, giống đầu bếp đập cá, lại bị Tần Bắc Dương quát to ngừng lại. Lão Kim đành phải lôi dây thừng trói chặt cô ta lại, giống cái bánh chưng to, ném tới khoang trong, bảo đảm không chạy trốn được.

Tần Bắc Dương quỳ bên mạn thuyền thở hồng hộc, suy nghĩ ban nãy thật nguy hiểm – nếu thiếu cảnh giác, để mặc cô ta hôn môi, hút hết oxy trong phổi, hiện tại bản thân chính là một xác chết trôi!

Nhưng anh sờ môi, dường như vẫn sót lại mùi giao nhân, bèn khoác thêm quần áo, lão đảo xông vào trong.

Cô gái vẫn đang vùng vẫy trong khoang, Lão Kim cướp sa mỏng bên hông cô, nhẹ như phiến lá cây, mở ra lại có thể bọc lại cả người. Càng hay ở chỗ tấm sa mỏng vừa nãy ở dưới nước, nhưng lên bờ lại không dính ướt, dường như bị mặt trời phơi khô.

“Đây chính là tơ rồng gặp nước không ướt trong truyền thuyết?”

Tần Bắc Dương cầm tấm sa mỏng, dùng sức xé nhưng không rách, da gân bung ra rồi nhanh chóng trở về nguyên trạng, mặt ngoài bóng loáng như thủy tinh, có thể phản quang dưới đáy biển. Độ mềm dẻo vượt xa bất cứ loại tơ lụa nào, thậm chí còn

dẻo hơn bất kỳ vật liệu hoá học thế kỷ 20 nào khác.

“Chủ nhân, thứ này thật đáng giá!”

“”Sưu thần ký” của Kiền Bảo ghi rằng: Ngoài biển Đông có giao nhân, sinh sống như cá dưới nước, như kỳ tích. Nước mắt có thể biến thành hạt châu. Nói rằng giao nhân giỏi dệt, loại tơ rỗng này chính do họ tự tay dệt lấy, không biết dùng nguyên liệu gì, chỉ biết khẳng định không phải tơ tằm!”

“Không biết chừng bắt nguồn từ thứ gì đó trên người cô ta.”

Lão Kim vuốt ve mái tóc dài của cô, soi thân thể toàn vảy, khiến cô ta dựng đôi mày lá liễu, giận dữ suýt thì cắn vào tay ông ta.

“Ngoan nào! Tính tình cũng đành đá gó!”

“”Thái Bình quảng ký” chép rằng, giao nhân cao năm sáu thước, hình dáng giống người, khuôn mặt, miệng mũi, ngón tay, đầu đều giống phụ nữ xinh đẹp. Tóc dài như đuôi ngựa. Giống đực và giống cái như nhau, gần biển bắt được nhiều, nuôi nhốt trong ao. Lúc giao hợp không khác con người, cũng không tổn thương tới con người.”

Lão Kim tiếp tục nhìn nữ giao nhân: “Quan trọng là hai câu cuối – kẻ goá vợ goá chồng thường bắt bọn họ nuôi trong ao, coi như tiêu thiếp hoặc trai lơ đêm đêm hoan hảo!”

Đặt ở thế giới hiện đại chính là “nô lệ tình dục”.

“Lão Kim! Sao ông dám nói những lời dâm tà này!”

“Thuộc hạ đáng chết! Có điều, toàn thân giao nhân đều là bảo bối, chẳng hạn như cái này...”

Lão Kim đột nhiên cho cô ta một bạt tai, ông ta vốn có nội lực mới có thể chế ngự được thú trần mộ, một bàn tay vỗ mạnh, khiến nữ giao nhân hằn vết đỏ.

“Ông làm gì vậy?”

“Chủ nhân, giao nhân không phải con người, chỉ là động vật sống dưới biển, không khác gì so với cá mập, cá heo thậm chí là rùa biển, ngài nhất định không được coi cô ta là con người.

Bằng không ban nãy ngài cũng không gặp nguy hiểm như vậy!” Lão Kim lại cho cô ta một cái tát: “Thứ đáng giá nhất trên người giao nhân – chính là nước mắt của cô ta!”

Chương 38.2: Nước mắt giao nhân (2)

“Viên nguyệt minh châu ở Thượng Hải có nước mắt?” “Không sai, đây chính là “giao châu”, có giá trị hơn bất cứ loại châu ngọc nào trong thiên nhiên” Lão Kim vừa giữ chặt nữ giao nhân, vừa bóp mạnh ở rốn cô ấy – điểm yếu nhất trên người giao nhân. “Hai nghìn năm qua, ngư dân bản địa bắt giao nhân xong đều áp dụng chiêu này!”

Mấy cụ già bên cạnh liên tục gật đầu. Đứa cháu gái không chịu được nên che mặt trốn đi.

Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng giao nhân hét chói tai. Chỉ anh mới nghe thấy âm thanh này, như sóng siêu âm của cá heo dưới đáy biển vậy – âm thanh kéo dài liên miên xuyên qua cả xương sọ, truyền vào tận óc. Thú trấn mộ Cửu Sắc cũng nghe được. Đôi mắt lưu ly của nó ánh lên vẻ đau lòng, nó cảm nhận được nỗi đau của giao nhân.

Giao nhân kêu thảm thiết như tan nát cõi lòng, những âm thanh dồn dập theo ngọn sóng. Tim Tần Bắc Dương cảm thấy không chịu nổi. Anh chắc chắn nếu đám lão Kim nghe được âm thanh này thì cũng không thể ra tay được!

Cuối cùng, khước mắt đỏ ửng của nữ giao nhân cũng tiết ra một chất lỏng trong suốt.

Giọt nước mắt đầu tiên vừa rơi ra khỏi viền mắt, chạm vào không khí đã cố định lại, biến thành viên ngọc trong suốt. Ánh đèn bão trên thuyền mờ ảo nhưng viên “giao châu” lại tỏa sáng chói lọi.

Lão Kim vội vàng đưa tay ra đỡ. Lòng bàn tay của ông đã quen việc đào mộ, chai sần dày dạn nên không bị giao châu làm bỏng!

Viên thứ hai, viên thứ ba... cứ thế lần lượt rơi xuống...

Giao nhân không chỉ cảm thấy cơ thể mình đau đớn mà còn bị thương vì cái chết sắp đến. Thanh xuân tươi đẹp của người con gái biển Nam Hải cuối cùng cũng có kết thúc là mỡ giao nhân ở địa cung Tần Thủy Hoàng! Đừng nói về nước mắt, chỉ có mỗi Tần Bắc Dương nghe được tiếng rên rỉ của giao nhân này.

Đêm nay lão Kim kiểm bọn. Nữ giao nhân khóc liên tiếp ra mười chín hạt nước mắt, ngưng đọng thành giao châu to bằng viên đạn, sáng rực trong khoang thuyền. Dường như sao sa đầy trời nơi này đều đã rơi xuống đây.

Giao nhân đau khổ đến độ không khóc được nữa. Dù sao giao châu cũng là thứ quý hiếm không phải cứ khóc là ra. Tuyến lệ này cũng cần phải nghỉ một thời gian, có lẽ không chỉ vài ngày mà là vài tháng?

Để kiểm tra giá trị của giao châu, lão Kim thổi tắt hết đèn trên thuyền, đóng kín cửa bốn phía trong phòng để ánh trăng không soi vào được.

Quả nhiên, trong môi trường tối om như địa cung dưới cổ mộ, mười chín viên giao châu vẫn sáng rực rỡ.

“Chú Kim, nếu đưa những thứ này vào trong lăng mộ, thậm chí trong miệng của chủ mộ, chúng hoàn toàn có thể thay thế dạ minh châu”

Thiếu niên Trung Sơn đang tu hành “địa cung thuyết” với lão Kim, câu nào cũng liên quan đến mộ cổ.

“Không sai, đó chính là ý nghĩa của giao châu với chúng ta”

Lão Kim bọc mười chín viên giao châu bằng vải tơ lụa, bỏ vào túi chống nước, đưa cho Tần Bắc Dương.

“Chúng ta y hết lũ trộm cắp!”

Tuy nói vậy, Tần Bắc Dương vẫn bỏ giao châu vào lòng ngực, dường như chúng giúp lá phổi đỡ đau đớn.

“Chủ nhân, đừng quên vì sao chúng ta tới đây?”

Bốn bề toàn núi, ánh trăng chiếu lên gương mặt nữ giao nhân. Đôi mắt cô u oán tuyệt vọng, chỉ cầu xin Tần Bắc Dương như chú hươu lột chân vào bẫy, sắp bị thợ săn lột da.

Mỡ giao nhân, tên như ý nghĩa, đến từ xác của giao nhân.

Điểm cháy của loại mỡ này rất thấp, một giọt dùng được mấy ngày liền. Nếu có xác giao nhân, ngọn đèn có thể chong 2000 năm không tắt. Điểm đến tốt nhất của bọn họ chính là địa cung Tần Thủy Hoàng, dù đó là thật hay giả thì cũng là mục đích để Tần Bắc Dương và lão Kim đi vạn dặm về phía Nam.

Trung Sơn dẫn ông già ra đuôi thuyền. Quá trình giết giao nhân, lấy mỡ được ví von như lấy máu người, còn là kỹ thuật cổ xưa bậc nhất, tốt nhất là không cho nhiều người chứng kiến.

Lão Kim lấy dao găm chuôi ngà có nạm hình cầu vòng nổi mặt trời, kê vào cổ giao nhân. Ở đó có mang cá, đồng thời cũng có

động mạch cổ và khí quản, chỉ cần cửa nhẹ một cái...

Đôi mắt nữ giao nhân run rẩy, rên rỉ sóng siêu âm như cá heo, chỉ Tần Bắc Dương và Cửu Sắc nghe được.

Anh không thể nhìn được nữa, “Từ từ đã! Lão Kim, đưa cô ta về núi Thái Bạch rồi giết không muộn!”

“Chủ nhân, không được. Giao nhân như cá, dù có thể thở bằng phổi nhưng sau khi rời nước chỉ có thể duy trì nhiều nhất một ngày, sau đó cơ thể sẽ bị hoại tử, tróc da, chảy mủ mà chết, hôi thối như cống! Đến lúc đó, xác chết giao nhân không đáng một đồng, không những không chế tạo được mỡ giao nhân mà còn có chất kịch độc, tất cả đều phải chết.

Lão Kim miêu tả mà khiến người người sợ hãi. Tần Bắc Dương cúi đầu nhìn giao nhân trước mắt, thật không dám nghĩ tới.

“Không còn cách nào khác sao?”

“Ồ, đây cũng như bậc thầy đầu bếp nấu ăn vậy, phải chú ý chuyện sống chết! Ai dám phục vụ gà chết ở quán cơm?” Dao găm khua khoắng trong tay lão Kim, vụt qua trước mặt giao nhân, “Phải nhân lúc giao nhân còn sống mà giết, như thế mới có xác chết, lấy được mỡ mà dùng”

“Lão Kim, đưa dao găm cho tôi...” Tần Bắc Dương nói, “Tôi tự ra tay!”

“Chúc mừng chủ nhân! Chỉ có tự tay giết chóc mới có thể sống sót trong thời loạn, tranh giành thiên hạ!”

Tần Bắc Dương nhận dao găm của lão Kim, vung trước mặt giao nhân. Cô ta đau khổ nhưng không chống cự. Có lẽ đây chính là số mệnh của giao nhân. Đôi môi mấp máy không biết nói gì? Hay muốn nguyên rửa anh?

Tần Bắc Dương hạ dao, không đâm chết giao nhân mà lại cửa đứt dây thừng.

“Chủ nhân! Ngài... ngài đang làm gì thế?”

Lão Kim hoảng hốt, Tần Bắc Dương không giận mà uy, “Lão Kim, ông phải nghe tôi!”

“Tuân lệnh thưa chủ nhân!”

“Chúng ta vì địa cung Tần Thủy Hoàng, còn là thứ đồ giả mà phá hủy bảo vật của thiên hạ, lấy mỡ giao nhân, còn dùng cách tàn nhẫn này là trái với đạo trời!”

Lão Kim dè dặt nói, “Còn vận rủi của núi Thái Bạch mà Mạnh Bà đề cập thì sao?”

“Tôi không tin thứ mê tín ấy” Tần Bắc Dương ngồi xồm

xuống, nhìn kỹ giao nhân đã được mở trời, “Này! Tôi tên Tần Bắc Dương. Tôi không biết tên cô, cũng không biết cô đã sống bao nhiêu năm, nhưng giờ cô đi được rồi! Giờ là thế kỷ 20, không phải triều Minh, cũng không phải triều Thanh. Con người sẽ không dễ dàng bị các cô hại đâu! Nói ngắn gọn, mời rời xa loài người!”

Nữ giao nhân dùng tay leo ra ngoài khoang chứa cá tôm, người đầy vết thương, vẩy rơi rụng rất nhiều, còn có vài chỗ chảy máu. Tất cả đều là do lão Kim tra tấn để lấy nước mắt. Cô ta vừa định nhảy xuống thì chợt quay đầu cắn mạnh vào môi Tần Bắc Dương.

Đó không phải là nụ hôn hút sự sống, mà là nụ hôn giữa đàn ông và phụ nữ.

Vội vàng bất ngờ nhưng lại rung động tâm can.

Đây là sự báo ơn vì lòng kích, hay là tình cảm lúc thiên trường địa cửu? Tần Bắc Dương không biết, dù đó cũng có phần giống con người, nhưng tình cảm cảm giác lại không giống với loài người.

Khi cô ta định nhảy xuống, thuyền đánh cá rung bần bật. Hình như đã va vào cái gì bên dưới nước? Nhưng nơi này là vịnh nước sâu sóng êm bể lặng, tuyệt đối không có đá ngầm. Sự rung lắc càng lúc càng mạnh, thuyền bị thủng một lỗ lớn, nước tràn vào ào ạt.

Thuyền sắp chìm!

Chương 39: Mục viên Miễn phí

Năm Dân quốc thứ 11, tháng 6 năm 1922 Nam Hải, ngoài biển Linh Đinh, quần đảo Vạn Sơn.

Khi mọi thứ rung lắc dữ dội, Tần Bắc Dương và giao nhân đều rơi xuống nước. Cửu Sắc cũng nhảy xuống. Từ khi nuốt linh thạch của thú trấn mộ Ác Long Đông Hải, nó có khả năng bơi xuống long cung, không còn lo ngại “Thủy khắc Hỏa” trong ngũ hành.

Tần Bắc Dương thấy có rất nhiều giao nhân dưới đáy biển.

Giao nhân nam có đầu cường tráng. So với giao nhân nữ, bọn họ có vóc dáng giống dã thú hơn, hình thể giống cá mập hung hãn. Long cung mới là nơi chiến trường giết chóc của họ.

Bọn họ lao đến, ngăn cản Tần Bắc Dương nổi lên. Trong dòng hải lưu xiết và áp lực nước, Cửu Sắc kéo dài thân, mở vảy đồng xanh, biến ra đuôi cá mập, nhanh chóng khua tứ chi, giống hệt một con cá sấu ở Nam Dương.

Giao nhân nữ tựa trên một tảng san hô, xung quanh đầy những sinh vật phát sáng khiến cho khối san hô nhìn óng ánh trong suốt.

Cô ta đang kêu gọi anh? Hay anh tự mình đa tình?

Viên huyết ngọc ấm Hòa Điện trước ngực ấm lên. Lá phổi bị sự uất ức và khối u đồng thời đè nén lại nhận được một ánh sáng yếu ớt. Cửu Sắc cũng bơi về phía giao nhân nữ. Lẽ nào long cung mới là đường sống?

Dưới san hô hồng sắc sở lóa mắt là viên đá xếp thành hình vòm cuốn, tựa như Kim Cang môn ở lăng mộ.

Những sinh vật biển và vỏ sò bám lên cục đá, biến nó thành mộ phần và thiên đường sống cho hầu. Tần Bắc Dương bơi tới cạnh giao nhân nữ mới thấy cạnh cửa đá có rất nhiều đinh, ánh sáng chói lọi phát ra từ khe cửa.

Đây chắc chắn là thành quả xây dựng, không biết là của loài người trên mặt đất hay giao nhân dưới đáy biển?

Nữ giao nhân mở cửa mộ ra.

Bọn họ chui vào, cửa mộ tự động đóng lại, mực nước giảm

xuống, bắt đầu có không khí.

Tần Bắc Dương nghiêng cổ áp sát vào trần nhà để thở dốc trước khi lá phổi nổ tung. Tìm được đường sống trong chỗ chết, anh ôm Cửu Sắc cảm kích nhìn giao nhân nữ, nhận lại một nụ cười mỉm của cô.

Cô báo ân. Nếu không có sự giúp đỡ của Tần Bắc Dương, cô sẽ bị Lão Kim giết lấy mỡ giao nhân, biến thành ánh sáng trong địa cung giả của Tần Thủy Hoàng, tựa như một cái bấc đèn trước mặt Phật tổ.

Không khí trong mộ cổ khiến phổi Tần Bắc Dương thấy dễ chịu hơn nhiều, Cửu Sắc cũng biến hình oai phong lẫm liệt. Đi vào dãy đạo sâu thăm thẳm, giao nhân chỉ dùng hai cánh tay và đuôi cá bò dưới đất, mỗi bước tiến lên đều khiến eo và mông uốn éo mãnh liệt, khiến Tần Bắc Dương cảm thấy ngại ngùng. Anh ôm giao nhân nữ bằng một tay nhưng quả thật không nhẹ, lượng mỡ dưới đuôi cá rất cao dù nửa người trên rất duyên dáng.

Sau khi giãy dụa một lúc, giao nhân lại lấy hai cánh tay ôm lấy cổ Tần Bắc Dương, e ấp nhìn anh, hoặc có lẽ, mê hoặc anh. Giao nhân không biết nói tiếng người dù cũng có miệng như người. Với răng và lưỡi, cô chỉ có thể phát ra sóng siêu âm như cá heo. Có điều cô lại có thể hiểu những gì Tần Bắc Dương nói, cũng nắm được nội dung cuộc nói chuyện của Tần Bắc Dương và Lão Kim. Giao nhân và nhân loại có trình độ trí lực tương đương nhiều, liệu có thể cũng có nền văn minh tương tự không?

Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly soi sáng không gian tối tăm. Trên tường có phù điêu chạm nổi một viên công khanh đội hiên quan, mặc la bào quần với cổ gấp hình vuông, thắt lưng to bản, tay cầm thẻ hốt, đi tất lụa trắng; còn có quan viên với khăn vấn đầu, giày da màu đen, tay áo tròn, vạt áo hoành lan, thắt lưng da và túi cá.

Bên kia là một võ tướng mặc giáo, đeo hộ tâm, sơn văn giáp phiến với đầu khô, tất cả đều không giống thời Đường mà giống thời đại “hám sơn dịch hám Nhạc gia quân nan” hơn. Có lẽ người uy phong lẫm liệt kia chính là Nhạc Vũ Mục tinh trung báo quốc? Bên cạnh là Hàn Thế Trung?

Có thể cho chạm khắc nhiều quan văn tướng võ nhất phẩm như vậy, ắt hẳn cấp bậc chủ mộ phải từ Thân vương trở lên.

Tần Bắc Dương ôm giao nhân nữ đi về phía một chiếc quan tài

đá lớn, tựa như ôm người vợ nhỏ đã cởi hết quần áo để động phòng hoa chúc...

Một luồng nhiệt ủa ra, hai con mắt xanh lục xuất hiện. Giao nhân nữ đẩy Tần Bắc Dương ra. Cửu Sắc bỗng nhiên lao ra phía trước, dùng sừng hươu sắc nhọn dày đặc bảo vệ chủ nhân. Đó là một thứ gì đó rất kỳ quái, thân thể tròn như quả trứng, tám chân to khỏe, mỗi chân đều có hai hàng giác mút từ lớn đến nhỏ hướng về bốn phương tám hướng.

Khi còn học ở Nhật Bản, Tần Bắc Dương thường ăn takoyaki, không giống loại quái vật trước mắt này lắm. Tuy nhiên những cái giác mút dày đặc khiến người ta sợ hãi, còn có hai cái mắt to trên đỉnh đầu thì rất giống.

Bạch tuộc khổng lồ dưới đáy biển?

Khi trăm vạn lượng bạc trắng mất tích vào năm Canh Tí, có truyền thuyết nói rằng chính bạch tuộc khổng lồ đã gây ra chuyện đó. Bạch tuộc rời khỏi nước là chết. Bạch tuộc cũng không thể phát nhiệt lượng, cũng không phải cá voi hay động vật có vú. Đây chỉ có thể là một thú trấn mộ.

Thú trấn mộ Bạch Tuộc Khổng Lồ?

Tần Bắc Dương cảm thấy cổ chân mình bị túm lấy. Một trong tám vòi cuốn chân anh, kéo anh vào cái miệng to như chậu máu... Cái miệng nằm giữa trung tâm tám xúc tu và mười sáu giác hút, thật khiến người ta buồn nôn!

Tần Bắc Dương thầm nghĩ, nếu mình bị cái miệng kia nuốt chửng thì sẽ hóa thành gì mà thấy bị thương trong lòng...

Đột nhiên, cầu lửa lưu ly của thú trấn mộ Cửu Sắc lao vào vòi bạch tuộc, cắt đứt xúc tu của nó.

Dịch nhầy chảy ra, trên mặt vết cắt của xúc tu bị gãy, các dải thép và da đen đan xen lộ ra, cho thấy đây không phải một con bạch tuộc thật mà là một “thể cơ giới của linh hồn”. Giờ Tần Bắc Dương mới thoát thân nhưng vòi bạch tuộc cuộn chặt vào chân anh, thêm lực hút mạnh mẽ của giác mút thì chưa thoát ngay được.

Thú trấn mộ Bạch Tuộc phẫn nộ. Tuy bị đứt xúc tu nhưng nó vẫn còn bảy cái nữa, tất cả đồng loạt nhắm về Tần Bắc Dương. Cửu Sắc lại ngăn cản bằng sừng hươu, như những răng san hô dưới đáy biển, đôi bên thực lực tương xứng.

Cuối cùng, mực viên cũng tung đại chiêu.

Phía sau cơ thể nó bỗng co rút lại, miệng nhả ra một làn khói đen.

Sừng hươu trên đầu Cửu Sắc, mặt Tần Bắc Dương, tất cả đều bị chất lỏng màu đen hôi tanh dính lên, như một chậu mực trút lên người!

Bạch tuộc cũng giống mực – khi gặp nguy hiểm thì phun mực đen!

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc ngớ người, nhìn đối phương biến thành người đen và hươu đen và cười, miệng cũng phun ra nước đen, cười như điên.

Giao nhân nữ cũng cười. Chuyện sống chết trước mắt tự nhiên lại trở nên thật kỳ quặc.

Sau đó, cô thét chói tai...

Tiếng thét chói tai của giao nhân nữ, tựa như khi Tần Bắc Dương đi lang thang trong thế giới ngầm, băng qua biển bên trong Atlantis, giống như Odysseus nghe tiếng còi báo động. Có lẽ người cá trong thần thoại Hy Lạp lại chính là đồng loại của giao nhân Trung Quốc?

Bạch tuộc trợn mắt, khi thì hung hãn, khi lại tỏ ra đáng yêu, từ từ buông vòi lùi lại phía sau. Bạch tuộc có thể nghe hiểu giao nhân, có khi còn thông minh như giao nhân. Người phương Tây cho rằng bạch tuộc có thể biết trước tương lai, giúp người Di – gan dự đoán cát hung.

Thú trấn mộ Bạch Tuộc nhận lệnh của giao nhân nữ, như con vật do cô ta nuôi, lui về bên cạnh quan tài đá, biến thành một con bạch tuộc đồng xanh vàng chói lói.

Chương 40: Núi Nhai Sơn ở long cung

Trận chiến đầu tiên giữa sừng hươu và bạch tuộc trong lịch sử kết thúc, hai bên lặng lẽ rút lui. Giao nhân nữ nắm tay Tần Bắc Dương, vòng qua sừng hươu của Cửu Sắc, bỏ tới sát rìa địa cung. Nơi này có một hồ nước lớn, có lẽ nối liền với long cung, có nhiều loại cây nhiều màu sắc và các loài cá nhiệt đới kỳ lạ.

Cô kéo Tần Bắc Dương vào ao nước xanh biếc để rửa sạch mực bạch tuộc. Cây cối và nguồn nước trong hồ có khả năng chữa trị, những vết thương do Lão Kim gây ra lành lại. Đây nước có một chiếc giường san hô xinh đẹp, được đánh bóng cẩn thận, có cả vật trang trí biển màu hồng, hết như phòng của một cô gái phương Tây.

Tần Bắc Dương bị giao nhân nữ kéo đến giường, còn gọi là “thủy sàng”.

Đúng vậy, đây chính là nhà của cô!

Cửu Sắc cũng nhảy xuống, lần đầu tiên chủ động tắm. Đây là một hồ nước động, dưới có đường hầm cho phép giao nhân nữ đi lại tự do. Nước biển liên tục được làm sạch, mãi mãi trong sạch.

Tần Bắc Dương nhìn đôi mắt màu lưu ly của giao nhân, thấy y hệt của Âu Dương Anna.

Mẹ của Anna cũng đến từ đảo Java ở Đông Nam Á mà? Có khi nào họ ngoại nhà Anna có huyết thống lai với giao nhân không?

Anh không lưu luyến giường của giao nhân nữ mà xoay người rời hồ, quay về địa cung triều Tống, quan sát thú trấn mộ Bạch Tuộc trước quan tài.

Tần Bắc Dương phát hiện ra một tấm bia đá. Không phải mộ chí, không phải thể biền văn Lục triều, mà là bạch thoại văn cổ dễ hiểu...

“Ô hô! Giang sơn Đại Tống ba trăm năm đã vong! Thần Tần Niệm Bắc làm giám mộ tượng sẽ xây dựng lăng mộ và thú trấn mộ cho các bậc Đế Vương của các triều đại. Giặc Nguyên xâm

nhập từ phía Nam, giang sơn không còn, bách tính lầm than. Mười vạn quân dân tử thủ ở núi Nhai Sơn, toàn quân bị diệt. Mạt Đế Đại Tống, húy Bính, năm 7 tuổi được thừa tướng Lục Tú Phu vác nhảy xuống biển, thà làm ngọc vỡ chứ không làm ngôi lành. Thần tham sống sợ chết với hải đảo, tận trung vì Đại Tống, xây dựng địa cung lăng mộ, chế tác một thú trấn mộ, đặc biệt làm bia mộ này. Hậu nhân nếu đến đây hãy nhớ phục quốc vì Đại Tống!”

Chỉ mấy hàng mà Tần Bắc Dương đã hiểu hoàn toàn. Tên “Tần Niệm Bắc”, cũng có khí phách của Tống Thất Nam Độ “Vương sư bắc định trung nguyên nhật, gia tể vô vong cáo nãi ông” – đây hẳn là con cháu của Tần Sở trốn từ Tương Dương đến Giang Nam?

Đại quân Mông Cổ cán quét đại lục Âu Á dễ như trở bàn tay. Người châu Âu gọi họ là “roi Thượng Đế”, từ Kiev đến sông Danube, người ở không còn một ai; từ Samarkand đến Baghdad, đất cằn ngàn dặm; giáo đoàn thích khách Assassin sừng sững suốt một thế kỷ, ở trên đỉnh dốc cao như núi Thái Bạch cũng thành phế tích. Đế chế Nam Tống, mạnh về văn hóa yếu về quân sự, đã phải vật lộn trong hơn bốn mươi năm. Trải qua nhiều trận chiến bảo vệ Tương Dương, Đại hãn Mông Ca cũng chết trận dưới thành Điều Ngự ở Tứ Xuyên. Triều Nguyên đã tập hợp lực lượng của bốn Đại hãn để tấn công một góc của triều đại Nam Tống. Hốt Tất Liệt viễn chinh đến Tubo, Dali và hoàn thành một cuộc bao vây chiến lược từ phía Tây Nam. Tương Dương bị hạ, đoàn quân tiếp tục xuôi dòng và hạ nốt Lâm An.

Triều đình của Nam Tống lưu vong, Tống Đoan Tông kế vị, không lâu sau thì chết yếu. Hoàng đế là Triệu Bính kế vị, trên sách lịch sử chỉ ghi xưng hào của Tống Mạt Đế là “Đế Bính” Quân dân Nam Tống tử thủ ở núi Nhai Sơn Quảng Đông, Văn Thiên Tường bị bắt ở sườn núi Ngũ Pha. Đại tướng Trường Hoảng Phạm người Hán của triều Nguyên dẫn đại quân thủy bộ vây công núi Nhai Sơn. Một trận hải chiến lớn diễn ra đã quyết định vận mệnh của Trung Quốc khi ấy, toàn quân Nam Tống bị diệt. Tả Thừa tướng Lục Tú Phu không muốn phải chịu nỗi nhục như khi Huy Khâm Nhị Đế của Bắc Tống bị bắt nên cống tiểu Hoàng đế bảy tuổi nhảy xuống biển. Tập thể triều đại Nam Tống cùng nhảy xuống biển tự sát, ngoài núi Nhai Sơn có mười vạn xác chết trôi...

Thú trần mộ Bạch Tuộc trước mắt này chính là thú trần mộ cuối cùng của Hoàng đế triều Tống.

Ở mặt khác trên bia đá của Tần Niệm Bắc cũng có đoạn văn tự như sau:

“Năm mươi năm trước, tiểu thần đánh một trận ở núi Nhai Sơn, tưởng chết mà được sống, di chuyển thuyền tam bản tới hòn đảo biệt lập ở Nam Hải. Biển này có rất nhiều giao nhân nữ. Tiểu thần thấy trong biển có xác đồng nam, trên có đàn chim che chắn, sắc mặt như còn sống, được phủ Long bào, hẳn là mặt Đế. Thần khóc lóc thảm thiết. Đế đã chết nơi sông nước, xung quanh đảo toàn biển nên phải cố xây dựng long mộ và long cung, làm long cung ở núi Nhai Sơn. Thần ở hải đảo lâu, đem lòng yêu giao nhân nữ, kết làm phu thê, năm mươi năm rồi chưa hề bước lên đại lục Thần Châu một bước. Hôm nay, tiểu thần đã già, răng đã sắp rụng nhưng vợ vẫn còn trẻ đẹp như 28, 50 năm qua chưa từng thay đổi. Tuổi thọ của giao nhân kéo dài hơn con người rất nhiều. Tiểu thần gần đất xa trời, nguyện người vợ trường sinh bất tử, mãi trẻ với thiên địa nhật nguyệt. Tần Niệm Bắc tuyệt bút!”

“Là cô à?”

Sau khi đọc ba lần, Tần Bắc Dương chỉ vào giao nhân nữ. Cô ta trở nên buồn bã, nhìn ngôi mộ nhỏ gồ lên bên hồ. Chỗ chôn xương của Tần Niệm Bắc?

“Đem lòng yêu giao nhân nữ, kết làm phu thê”, người đó chính là cô.

Tần Niệm Bắc sống cùng giao nhân nữ 50 năm, thủ mộ cho vị Hoàng đế cuối cùng của triều Tống trong biển Nam Hải. Ông già đi gần đất xa trời, còn cô vẫn là người phụ nữ trẻ trung xinh đẹp.

Người sẽ già đi, giao nhân thì không. Hoặc có lẽ quá trình già yếu này sẽ cần nhiều thời gian hơn. Từ khi triều Tống diệt vong đến khi Trung Hoa Dân quốc được thành lập đã 600 năm, thế nhưng với giao nhân, nó chỉ như sáu tháng.

Cuối cùng cô bao nhiêu tuổi rồi?

Giao nhân nữ kéo anh vào nước, nằm lên giường san hô hồng. Có lẽ là vật do Tần Niệm Bắc làm cho vợ mình từ 600 năm trước.

Trong nước, không tiếng động, tình nghĩa lưu luyến, ngón tay của giao nhân đặt ra sau cổ Tần Bắc Dương, không nói lời nào...

Giao nhân coi anh là phu quân của mình?

Có lẽ Tần Niệm Bắc nhìn rất giống với cháu chắt Tần Bắc Dương của mình?

Tần Bắc Dương cảm thấy giao nhân hôn lên cổ mình, mới ý thức được đó là chỗ bớt sừng hươu – đặc điểm di truyền của tộc thợ mộ họ Tần. Vị trí bớt giống nhau khiến cô nghĩ rằng Tần Bắc Dương chính là người tình 600 năm trước của mình quay lại, mang theo một cơ thể trẻ tuổi y hệt!

Anh quay đầu đi, không dám nhìn ánh mắt ấy.

Bởi anh nhìn thấy được dục vọng, loại dục vọng giống như phụ nữ trên đời này, lại còn là dục vọng đã bị đè nén suốt 600 năm.

Giao nhân nữ phô thân dưới của mình ra. Dưới eo, trên đuôi cá, một bộ phận giống hệt bộ phận sinh dục nữ của loài người lộ ra.

Cô hoàn toàn có thể giao phối với đàn ông. Khi sống cùng người thợ thủ công suốt năm mươi năm, bọn họ trải qua những khoảnh khắc hạnh phúc mới khiến cho Tần Niệm Bắc không cảm thấy cô độc nơi hải đảo biệt lập này.

Nhưng năm mươi năm với cô chỉ là nháy mắt.

Tần Bắc Dương lại nghĩ xa hơn? Càng nghĩ càng thấy hừng hực – gương mặt này, vóc người này, khuôn ngực, vòng eo... tất cả đều hoàn mỹ nếu so sánh với nhân loại. Thật sự đúng là:

“Nam Hải có một giai nhân

Dung nhan tuyệt thế cỡi trần đứng riêng

Liếc nhìn, thành quách ngã nghiêng

Liếc thêm lần nữa nước liền lung lay

Thành nghiêng nước đổ mặc bay

Giai nhân há dễ gặp hoài được sao?” (1)

(1) Bài “Giai nhân ca” của Lý Diên Niên. Bản dịch: thiviennet.

Thay từ “bắc phương” thành “Nam Hải” theo bản gốc truyện.

Liệu giao nhân nữ có thể sinh ra con lai không, dù cho điều nay vi phạm quy luật sinh học?

Trong khoảnh khắc, Tần Bắc Dương thả trôi suy nghĩ của mình, cảm thấy muốn – ở lại! Ở lại như tổ tiên mình, thủ mộ cho Hoàng đế triều Tống, kết làm phu thê với giao nhân nữ, sống nơi Nam Hải thần tiên, cùng nhau trải qua cuộc sống thần tiên. Cô sẽ vì anh mà bắt cá, hà, vỏ sò, hải tảo, cùng nhau du hành hải dương, từ biển Hoa Nam Trung Quốc đến Thái Bình Dương, thậm chí cả Đại Tây Dương! Năm mươi sau, anh sẽ

bạc đầu, chết trong lòng người yêu, còn cô vẫn là cô gái xinh đẹp đương tuổi 28.

Cô tiếp tục hôn cổ Tần Bắc Dương. Tần Bắc Dương mở mắt, thấy đôi mắt mở to của thú trần mộ Cửu Sắc.

Vì Cửu Sắc...

Còn có A U ở núi Thái Bạch, Tần Bắc Dương nhắc bản thân không thể ở lại!

Thật xin lỗi. Tần Bắc Dương thoát khỏi hai cánh tay đang ôm mình, nhảy ra khỏi giường, quay về địa cung.

“Tình mềm tựa nước,

Hẹn đẹp như mơ,

Cầu Thước nhìn về ngai nổi.

Hai tình ví phỏng mãi lâu dài,

Đâu cứ phải mai mai tới tới” (2)

(2) Bài thơ “Thước kiều tiên” của Tần Quán. Bản dịch:

Nguyễn Xuân Tảo. Nguồn: thiviennet

Tần Bắc Dương trích dẫn đoạn thơ trong bài “Thước kiều tiên” của Tần Quán. Năm đó, ai cũng thích thơ tình, giống như ca khúc được yêu thích trong quán rượu vậy. Tần Niệm Bắc từng là người của triều Nam Tống, có lẽ cũng từng hát cho giao nhân nghe bài này?

Cô nhớ lời này, đây là câu mượn có để tạo khoảng cách giữa nam và nữ, không cận kề bên nhau sớm chiều chứ?

Giao nhân nữ buồn bã gật đầu, nước mắt trào ra, vừa tiếp xúc với không khí là biến thành giao châu. Tần Bắc Dương không đi tiếp, cứ để cho những giao châu vừa được thành hình nổi thành sợi dây chuyền trên châu, cứ thế bị đường hầm dưới biển sâu hút đi.

Giao nhân nữ khóc đỏ mắt rồi bò ra khỏi nước, nhặt một vỏ sò sổng sắc bén, ra sức khắc lên trên mộ cổ.

Để làm gì?

Chương 41: Mỡ giao nhân

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lại gần, nhìn giao nhân nữ khắc rất nhiều đường nét. Đầu tiên là một con cá, sau đó vây cá càng lúc càng phát triển, biến thành hai tay, có thể chế tạo công cụ sau đó đầu cá biến hóa, dần dần có nửa người trên như loài người... Cô lại vẽ cảnh lục địa có những loài thú nguyên thủy đã tuyệt chủng như voi ma mút ở Siberia, khủng long bay màu đen, thằn lằn trong vực nước sâu, còn có cả thân hươu như Cửu Sắc – hết như thú trần mộ nhỏ trong lớp vỏ cải trang! Sau đó, giao nhân nữ vẽ vượn và khỉ hợp thành nhóm, dần dần trông khác nhau, xuống khỏi cây, đứng thẳng đi lại trên thảo nguyên. Những con “vượn” và “khỉ” này tiếp tục dùng hai tay đi săn, sau đó học cách sử dụng lửa, hỗ trợ lẫn nhau.

Đó là địa cầu hàng chục nghìn năm trước, bình minh của loài người, vườn Eden của Genesis, thuyết tiến hóa của Darwin. Vỏ sò khắc “vượn” và “khỉ” rất giống, nhưng liên tục bị dã thú vồ, chết vì bệnh tật và tai nạn, cuối cùng chỉ còn lại một nhóm nhỏ nhìn rất giống người hiện đại, có điều quần áo rách rưới, hành vi tàn nhẫn, giết dã thú và đồng loại không nương tay. Bọn họ học chế tạo và sử dụng vũ khí, dùng giáo và cung tên săn thú, giết voi ma mút, giết khủng long bay, giết thằn lằn dưới vực nước, giết phượng hoàng lửa niết bàn, thậm chí giết cả Leviathan bảy đầu...

Thế kỷ 20, dưới biển Nam Hải, địa cung lăng mộ của Tống Mạt Đế, nữ giao nhân thủ lăng 600 năm cho tiểu Hoàng đế đang cầm vỏ sò bằng cả hai tay để vẽ quá trình tiến hóa của giao nhân và nhân loại.

Dưới biển, giao nhân nam trở nên cường tráng, giao nhân nữ trở nên nhỏ nhắn, đương nhiên phải sinh ra động vật có vú thì mới có vú. Giao nhân con chào đời từ quả trứng, có ngoại hình giống trẻ sơ sinh của loài người. Giao nhân nữ ôm con vào ngực, nuôi bằng sữa mẹ. Giao nhân là kết quả tiến hóa của giống loài nửa người nửa thú thời tiền sử.

Một chục nghìn năm trước, nhân loại trên mặt đất càng sinh sôi, tỏa đi khắp địa cầu, chẳng những săn bắn hái lượm và còn học được cách thuần hóa động vật, canh tác nông nghiệp, trồng dâu dệt vải, xây dựng nhà cửa. Loài người trải qua đại

hồng thủy, chặt cây phá rừng, tiêu diệt dã thú, xây dựng kim tự tháp trong sa mạc, xây dựng đê kè ở Hoàng Hà, xây thành phố bên trong. Một ngọn tháp xoáy tròn thẳng lên trời mọc lên giữa hai con sông – tháp Babylon?

Nữ giao nhân nhanh chóng vẽ, có lẽ cô có thể phối hợp cả hai não trái phải, tiến hóa mạnh mẽ hơn.

Lần đầu tiên, nhân loại gặp giao nhân, sử dụng các loại vũ khí tàn bạo như xiên cá, lưới đánh cá, cung nỏ, thậm chí cả độc dược... để tấn công. Giao nhân hóa thành mồi giao nhân, thấp sáng đêm tối, giúp đội thuyền đi cả đêm. Giao nhân bị bắt làm tù binh, bị hành hạ, bị thương tạo ra nước mắt, hình thành viên ngọc rực rỡ, có thể làm trang sức cho phụ nữ loài người, thậm chí đưa vào mộ phần.

Mấy nghìn năm qua, giao nhân nam nữ đã hóa thành mồi giao nhân, hóa thành ngọn lửa vĩnh viễn không tắt trong địa cung của loài người.

Vì giao nhân có tuổi thọ rất dài, có thể sống hàng chục nghìn năm nên bọn họ có ít người nhưng không tuyệt diệt.

Nhìn hình ảnh từ thời kỳ đồ đá, đồ đồng, sắt, súng ống và điện và cả giao nhân nữ vĩnh viễn thanh xuân, Tần Bắc Dương nhận ra bí mật thuốc trường sinh bất lão của Từ Phúc triều Tấn.

“Cảm ơn!”

Hai chữ đơn giản này là lời Tần Bắc Dương nói thay tổ tiên mình, có ý nghĩa vô cùng.

Cô cầm chặt cổ tay anh trong khắc cuối cùng, sau đó ngón tay lạnh lẽo thả ra, tựa như cắt đứt cánh diều để nó tự bay lên trời cao.

Tần Bắc Dương quỳ gối dập đầu với quan tài của Tống Mạt Đế Triệu Bính và chỗ chôn Tần Niệm Bắc.

Cửu Sắc theo sát anh, đi đến cánh cửa hướng tới mặt biển của mộ thất. Anh hít sâu, để lá phổi ngập tràn không khí trong mộ cổ, để duy trì không khí cho đến khi nổi lên trên mặt biển, cũng để tích góp chút hơi đầu tranh với tế bào ung thư.

Cửa mộ mở ra, nước biển cuộn cuộn ào vào. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc bơi ra ngoài như hai động vật biển, xuyên qua san hô sáng rực, hướng thẳng lên mặt biển.

Giao nhân nữ lại tóm lấy cổ chân anh. Tần Bắc Dương tưởng cô không nỡ bỏ mình, nhưng cô lại điên cuồng thét chói tai, nhìn ánh mắt và thủ thế là thấy cô không muốn anh lao lên mặt

biển nhanh như thế.

Cô đang cứu mạng Tần Bắc Dương.

Mỗi lần cơ thể người bơi lên mười mét là áp suất không khí lại tăng một lần. Máu tuần hoàn toàn thân sẽ bị nén lại. Nếu bọn họ nổi lên quá nhanh, bọt khí sẽ hình thành trong máu dẫn đến tắc mạch máu. Có nổi lên mặt nước được cũng sẽ chết. Thợ lặn dùng bình dưỡng khí lặn xuống nước sẽ giảm sức ép, từ đó tự do lặn xuống.

Tần Bắc Dương cảm thấy khó xử. Nếu không nhanh chóng nổi lên, không khí trong phổi sẽ cạn kiệt. Thay vì chết đuối ở dưới nước, anh phải mạo hiểm lao lên mặt biển tìm không khí cho mình.

Giao nhân nữ lại ôm anh, đột nhiên cắn môi anh. Cô không hút không khí trong phổi Tần Bắc Dương, mà ngược lại liên tục bổ sung dưỡng khí cho anh. Chỉ cần anh hôn cô, hai đôi môi áp chặt vào nhau, Tần Bắc Dương có thể thông thả nổi lên. Sâu trong đáy biển Nam Hải Trung Quốc, dưới hàng chục lớp khí quyển, nụ hôn rung động tâm can này kéo dài tận 30 phút. Bọn họ di chuyển đến mặt biển thì bình minh đang lên, phản chiếu hình ảnh của hòn đảo trên mặt biển.

Giao nhân nữ đi tuần tra giúp Tần Bắc Dương, thỉnh thoảng nhảy lên mặt nước như cá heo. Cô dẫn anh đến bên kia hải đảo, có một động xâm thực rộng rãi dưới vách núi.

Tần Bắc Dương và cô bơi vào trong động, đường lối uốn lượn như sông ngầm. Trong động có mười mấy thùng rượu lớn, Tần Bắc Dương nhận ra chúng được làm từ gỗ sồi.

Hang động không lớn lắm, có vài mũ giáp và áo giáp của người Tây Ban Nha, người Nhật gọi là “Nanban Edaniku”, còn có kiếm phương Tây, súng châm lửa thế kỷ 16, thập tự giá bị gãy, có cả quyển “Kinh thánh” bị rách.

Giao nhân nữ lại nhặt lên hai vỏ sò sống, hai tay tiếp tục khắc hình...

Thuyền buôn phương Tây tới biển Nam Hải của Trung Quốc, chở pháo và người châu Âu mũi cao. Bọn họ giết chết hầu hết giao nhân, nấu một nồi to hàng trăm xác giao nhân, chế biến ra rất nhiều mỡ giao nhân, trang bị đầy đủ cả thùng rượu gỗ sồi để chờ gió mùa còn quay về châu Âu. Những giao nhân sống sót quyết định báo thù, đánh đắm thuyền buôn. Người châu Âu bị vây trong hòn đảo biệt lập, cứ xuống biển bắt cá sẽ bị giao nhân bắt, cho đến khi tất cả chết đói. Thùng rượu đựng

mỡ giao nhân vĩnh viễn ở lại đây...

Tần Bắc Dương suy tính thời gian, nhận ra rằng thời kỳ đầu thế kỷ 16 là thời đại đại hàng hải, thời Chính Đức triều Minh, người Bồ Đào Nha đến Trung Quốc bằng đường biển.

Giao nhân nữ mở vôi bình gỗ sồi, một chất lỏng màu vàng sệt chảy ra, chính là mỡ giao nhân trong truyền thuyết.

Cô đánh lửa bằng đá, mỡ giao nhân đốt lên ngọn lửa chói mắt.

“Cô định làm gì?” Tần Bắc Dương vỗ thùng rượu gỗ sồi từ 400 năm trước, “Muốn tặng tôi một thùng mỡ giao nhân?”

Cô đã nghe rõ cuộc nói chuyện của anh và Lão Kim. Cô hiểu vì sao anh phải tới Nam Hải.

Thùng mỡ giao nhân giá trị liên thành này chính là món quà giao nhân nữ tặng Tần Bắc Dương, vừa để cảm tạ ân cứu mạng, vừa vì tình nghĩa phu thê 600 năm trước.

Tần Bắc Dương dùng xích sắt của người Bồ Đào Nha để lại, buộc thùng mỡ vào người thú trần mộ, đồng thời bơi ra khỏi hang, trở về mặt biển.

Anh thấy Lão Kim, Trung Sơn, còn có ông già và con gái lão.

Tần Bắc Dương và giao nhân nữ rồi sẽ phân ly. Tóc anh và mái tóc dài của cô quấn quýt lấy nhau như hai luồng hải tảo, kéo không ngừng, còn vương vẩn, buồn biệt ly!

Trung Sơn ném Đường đao ba thước, Tần Bắc Dương nhận đao chặt đứt mối vương vẩn.

Giao nhân nữ không hóa thành bọt biển trong nước biển giống nàng tiên cá hóa thành bọt biển nơi Thái Bình Dương trong truyện cổ tích Andersen...

Chương 42: Mỗi người mỗi ngã

Trên bãi cát ở hòn đảo biệt lập, Tần Bắc Dương ôm Lão Kim và Trung Sơn, cảm thấy may mắn vì tất cả còn sống mà gặp lại nhau, rồi lau nước mắt “Ôi, cát ơi là cát khó chịu quá, cứ chui vào mắt!” Tần Bắc Dương không hề nói về chuyện dưới đáy biển, chỉ nói về việc tìm thấy mỡ giao nhân.

Cửu Sắc đeo thùng mỡ giao nhân bò lên bờ biển. Lão Kim vặn công tắc, thử châm lửa một giọt mỡ giao nhân. Ngọn lửa cháy bùng phục hưng hực, một ngày một đêm không tắt.

“Chủ nhân, thật đáng mừng. Một giao nhân chỉ có thể cho ra một bầu rượu mỡ, thế mà ở đây lại có hẳn một thùng rượu, e là phải có cả trăm giao nhân. Đừng nói 10 năm, dù là 2000 năm, bầu trời địa cung cũng sẽ sáng không bao giờ tắt”

Có điều thuyền đã chìm, mọi người ở trên đảo quyết định phải đi bắt cá để sinh tồn. Những ngày này trời nổi gió, chỉ câu được mấy con cá nhỏ, hoàn toàn không đủ chống đói cho năm người. Thiếu niên Trung Sơn đành phải đi nhặt vỏ sò cùng con gái nhà thuyền, lấy đá cứng gõ “đăng hồ”. Khắp bờ biển đều có vỏ sò nhỏ giống hàm răng ngựa, có khả năng hấp thụ mạnh. Sau ba ngày chịu đói, họ thấy có rất nhiều cá đến. Cá lớn nhảy loạn trên bờ biển. Lão Kim và Trung Sơn hớn hờ nhóm lửa nướng cá. Ông lão nhà thuyền nói đây không phải vụ cá, đời ông chưa từng gặp chuyện này bao giờ.

Tần Bắc Dương hiểu rõ rằng giao nhân nữ đang đưa cá đến để giúp anh sống sót.

Lão Kim không từ bỏ hy vọng, ngày nào cũng đốt pháo. Trong đêm tối, thú trấn mộ Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly để cầu cứu.

Thời gian từng ngày trôi qua, Tần Bắc Dương nóng lòng như lửa đốt, khắc ngày tháng lên đá. Còn chưa đến một tháng nữa – ngày 1 tháng 8 năm 1923 – Đại hội Liên minh Thợ thủ công sẽ diễn ra ở Tokyo, Nhật Bản, anh cần phải có mặt đúng hẹn.

Không thể cho lão Kim và Trung Sơn biết bí mật này.

Một con thuyền Quảng Đông phát hiện ra bọn họ. Lão Kim và Trung Sơn ôm thùng gỗ sồi lên thuyền. Tần Bắc Dương ngồi

dưới đuôi thuyền, ngấm mặt trời lặn trên biển Nam Hải. Sóng gợn lặn tắt ánh vàng, nữ giao nhân đang đuổi theo chiếc thuyền này.

600 năm, lần tiếp theo gặp lại có thể là 600 năm nữa, hoặc thậm chí 6000 năm.

Tần Bắc Dương phát tay hô lớn, “Mau về đi! Về nhà đi! Đừng đến gần loài người! Vĩnh viễn! Mãi mãi không!”

Anh lấy 19 viên giao châu quý giá vô ngần ném xuống biển lớn, trả nước mắt cô lại cho cô.

Giao châu lại xuất hiện mỗi lúc một nhiều từ khóm mắt giao nhân nữ. Chúng tản mát trong hoàng hôn Nam Hải, chìm xuống long cung.

Trăng sáng soi trên cao, chân trời hòa thân ảnh.

Thời gian của giao nhân gấp mấy lần đời người cộng lại.

Nhìn những con sóng ngoài khơi, Tần Bắc Dương không khỏi thốt lên một câu trong “Thôn trang”: “Cứu nhau khi hoạn nạn không bằng cá quay về nước, quên đi chuyện trên bờ”

Khiến giao nhân khổ sở trên mặt đất, hoặc để con người kẹt trong biển sâu, cả hai đều không tốt bằng lựa chọn cá quay về nước, quên đi chuyện trên bờ.

Hai ngày sau, thuyền cập bến Macau. Bọn họ ôm thùng gỗ sồi rời thuyền, trước mắt là miếu Ma Các hương khói thịnh vượng, đầu tường có cờ Bồ Đào Nha tung bay. Người Bồ Đào Nha đã tàn sát giao nhân lấy mỡ, cũng có thể là những người đầu tiên chiếm được Macau.

Thiếu niên Trung Sơn và con gái nhà thuyền lưu luyến không rời, cầm tay nhau đôi mắt đầm lệ. Bọn họ cô đơn trên đảo ngày đêm, thiếu nam thiếu nữ trong vườn địa đàng, đương nhiên sinh tư tình.

Tần Bắc Dương kéo Trung Sơn qua một bên, “Nếu cậu thích người ta thật thì ở lại đi! Núi Thái Bạch không theo khổ tu, tôi không phạt cậu”

Trung Sơn liếc nhìn con gái nhà thuyền diễm đạm đáng yêu đang để chân trần đu đưa bên bến thuyền, bọn họ chuẩn bị làm con thuyền mới.

“Không thừa chủ nhân, tôi không muốn sống trên thuyền cả đời”

Thiếu niên không còn do dự, Tần Bắc Dương cảm thấy như chứng kiến chính mình nhiều năm trước.

Con gái nhà thuyền phát tay, lệ chảy thành sông... Trước nay

đều như vậy, các cô gái ạ!

Ba người một thú mua chiếc xe một bánh, hộ tổng thùng mỡ giao nhân vòng qua đường phố Macau theo phong cách Bồ Đào Nha, đi qua cổng vòm St. Paul, và trở về Hương Sơn, Quảng Đông từ Cung Bắc, Hải Quan.

Tần Bắc Dương đi vòng qua núi Nhai Sơn, vượt qua hai con sông lớn mới biết đến huyện Tân Hội, cửa biển Đàm Giang, nơi Đại Tống diệt vong ba trăm năm trước. Tại nơi này, dân chúng vẫn còn thờ phụng ba vị trung thần Văn Thiên Tường, Trương Thế Kiệt, Lục Tú Phu...

Người ta nói “Sau Nhai Sơn không có Trung Hoa”, Tần Bắc Dương không đồng ý. Anh đang đứng ở nếp gấp thời đại, trước mặt là Nhai Sơn không còn như 600 năm trước, năm Sùng Trinh thứ 17 ở Bắc Kinh, mà là thế kỷ 20 long trời lở đất. Người trong nước thế hệ này thật sự sẽ “Sau Dân quốc không còn Trung Hoa” rồi!

Hai ngày sau, bọn họ đi đường thủy đến Quảng Châu.

Trên bến cảng, Tần Bắc Dương cầm cánh tay lão Kim, “Ông và Trung Sơn cầm mỡ giao nhân về núi Thái Bạch thôi!”

“Chủ nhân, ngài không quay về sao?”

“Tôi sẽ về nhưng phải xử lý hai việc. Đến khi núi Thái Bạch vào thu, cứ để tiểu chủ A U quản lý không cần thắc mắc”

Lão Kim nhú mày, “Ngài là chủ nhân núi Thái Bạch, người thừa kế Assassin, thủ lĩnh Liên minh Thích khách, con rể Thiên vương... Không thể hành động đơn lẻ. Nhiều người coi ngài như cái gai trong mắt kẻ cả Liên minh Thợ Thủ công. Nếu ngài có mệnh hệ gì thì đó là tổn thất không thể vãn hồi của Liên minh Thích khách”

“Có thể nói gì may mắn chút không?” Tần Bắc Dương sầm mặt, “Tôi không hành động đơn lẻ, còn có Cửu Sắc nữa!”

Hai mắt thú trần mộ phát sáng, nhìn Lão Kim chăm chú.

“Chủ nhân, ngài định đi đâu?”

Tần Bắc Dương do dự nhiều lần nhưng vẫn khẽ nói, “Nhật Bản”

“Ngài định đi chỗ nào?”

“Có chút việc riêng không thể tiết lộ”

Thiếu niên Trung Sơn nghe chủ nhân định đi Nhật Bản, nóng lòng muốn làm tùy tùng theo hầu, có chết không sờn!

“Cậu bội tình với con gái nhà thuyền còn chưa đủ, định muốn chơi bời với cả con gái Nhật Bản à?” Tần Bắc Dương hiếm khi

nổi giận với thuộc hạ, “Hai người không biết tiếng Nhật, qua bên kia dễ có sự cố, chi bằng nhanh chóng hộ tống mỡ giao nhân về bình an, đừng để A U sót ruột. Đừng để tôi phải dùng gia pháp!”

Tần Bắc Dương sờ Đường đao sau lưng, thể hiện uy nghiêm của chủ nhân núi Thái Bạch.

Lão Kim và Trung Sơn đành phải lùi lại, “Chủ nhân, chúc ngài lên đường bình an! Nếu có gì thì cứ phát điện báo cho liên lạc viên ở Tây An, chúng tôi sẽ đến Nhật Bản cứu viện”

“Nước xa khó cứu lửa gần! Tôi đương nhiên sẽ cẩn thận”

Thật ra Tần Bắc Dương không muốn tiết lộ việc bản thân tham gia Đại hội Liên minh Thợ thủ công bí mật trên toàn thế giới! Nhớ lão Kim phát hiện ra, truyền đến tai Liên minh Thích thì khách ắt có họa sát thân!

Lão Kim và Trung Sơn lên thuyền, gửi thùng gỗ sồi chứa mỡ giao nhân ở khoang chứa hàng. Chuyến này đi tới Thượng Hải, sau đó qua Trường Giang và Hán Thủy để về núi Thái Bạch.

Mỗi người một ngả.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc ở lại bến tàu Châu Giang, mua một vé đi Nhật Bản khởi hành hôm sau, trạm cuối dừng ở Osaka. Anh gửi điện báo lấy một bức điện tín đến trụ sở của Công ty Thương mại Haneda ở Shitennoji, Osaka và đồng ý ở đó với Haneda Taiki gặp nhau, và sau đó cùng nhau đến Tokyo, đúng lúc diễn ra Đại hội Liên minh Thợ thủ công diễn ra vào ngày 1 tháng 9.

Sau đó, anh đi gặp một người.

Trời mưa.

Quảng Châu mưa. Mưa phá vỡ sự nóng bức của vùng nhiệt đới châu Á, trời như đã chuyển sang thu. Nhiều ngày không vào mộ cổ khiến cơn đau của Tần Bắc Dương tái phát. Anh không mang ô mà dầm mưa, khoác áo to, tựa như người lái đò trên sông Châu Giang.

Một người một thú nhanh chóng đến chân núi Việt Tú. Bên cạnh lầu Việt Tú bị Trần Quýnh Minh chiếm giữ năm ngoái là một đình viện nhìn hết sức bình thường, trước cửa trồng chuối tây và đậu hồng.

Chính là nơi này. Anh hít sâu, muốn gõ cửa rồi lại hạ tay xuống.

Điên rồi sao?

Mưa rơi xuống chuối tây. Mưa rơi xuống đậu đỏ. Mưa rơi trên mặt anh. Ánh mắt ử rữ chạm vào đôi mắt lưu ly của Cửu Sắc. Bỗng nhiên có tiếng bước chân. Tần Bắc Dương lập tức lui lại trốn trong bụi cây đối diện.

Cửa mở ra.

Một người phụ nữ phi ra như làn khói. Dưới làn mưa bụi lất phất ở núi Việt Tú, cô mặc quần áo phu nhân kiểu Lĩnh Nam, độ tuổi chừng đôi mươi, cuốn tóc sau gáy, da dẻ trắng muốt, đôi mắt lưu ly giống Cửu Sắc.

Âu Dương Anna.

Lần đầu tiên gặp cô ở “Núi Đạt Ma trên biển”, Hồng Khẩu, Thượng Hải sáu năm trước là khi anh đến để sửa chữa thú trấn mộ mới được đào lên từ mộ Bạch Lộc Nguyên. Anna 17 tuổi như một tia sáng soi rọi vào lòng Tần Bắc Dương 17 tuổi.

Người với người gặp nhau cũng như xúc xác đổ dưới tay Thượng Đế. Không thể đoán trước, không thể tính toán, một khi đã đổ thì dù chân trời góc bể, vật đổi sao dời cũng không thay đổi được...

Đây mới là nguyên nhân Tần Bắc Dương đơn độc dừng lại ở Quảng Châu.

Anh muốn gặp Anna một lần, dù cho chỉ nhìn trộm từ xa.

Anh nhìn qua khe hở... Âu Dương Anna không mang ô. Cô đi qua đường mòn trước cửa, nghịch lá chuối tây, để mưa thấm ướt chính mình.

Một người đàn ông chạy ra khỏi cửa, mặc quân phục quân Cách mạng Quảng Châu, mũ có huy hiệu Quốc Dân Đảng.

Người đó tuổi cũng chỉ 20, cao ráo, tuấn lãng, thật sự rất hợp với bộ quân trang này. Anh ấy vội vã mở ô che cho vợ mình.

Đó chính là Tề Viễn Sơn.

Chương 43.1: Đậu hồng mộc ở phương Nam (1)

Quảng Châu mưa Dưới ngọn núi cao mịt mù, Âu Dương Anna ngoái đầu cười với chồng mình, hiện rõ nét quyến rũ của người thiếu phụ. Một đại trượng phu, một người phụ nữ yêu kiều xinh đẹp – cả hai cùng đứng cạnh nhau, trở thành đôi bích nhân, thần tiên quyến rũ của trời đất.

Một năm rưỡi trước, vào lễ Giáng sinh, thích khách A Hải đã viếng thăm Âu Dương Anna ở Thượng Hải. Vì an toàn của con gái Cửu Sắc, cô quyết định chuyển khỏi Thượng Hải. Ba người họ cùng Thường Khải Thân xuôi Nam xuống Quảng Châu.

Tề Viễn Sơn rời quân phiệt Bắc Dương, gia nhập Quốc dân đảng, đảm nhận vị trí quan cảnh vệ cho Tổng thống. Âu Dương Anna mua một dinh viện nhỏ của một gia đình cạnh tòa Thanh Tú mà Tôn Trung Sơn đang sống, trồng hồng đậu và cây chuối.

Mùa xuân, đậu đỏ kết hoa, Âu Dương Anna ngồi đọc sách, chép lại dòng thơ của Vương Duy nhiều lần:

“Đậu hồng mộc ở phương Nam

Mùa xuân nắng ấm trời làm xum xuê

Anh ơi! Anh nhớ hái về

Nhiều cành nhiều nhánh vịn bề nhớ thương” (1)

Con gái cô đang tuổi học nói, cũng học mẹ đọc bài thơ này.

(1) Bài thơ “Tương tư” của Vương Duy. Bản dịch: Phí Minh

Tâm. Nguồn: thiviennet

Mưa mùa hạ rơi lên bụi chuối tây cô chép “Nhất tiền mai” của Trương Tiệp.

“Một phiến xuân sâu cậy rượu xuôi

Giữa ngạn thuyền trôi, lâu trước cò vờ

Đò Thu nẻo Thái dặm đưa rồi

Mưa đỏ vài thôi

Gió hắt vài hồi

Đâu buổi về mang áo khách phơi

Còn nghịch sen chơi

Lò chẳng hương phôi
Luu quang sao để bỏ rơi người
Đào vội hồng rồi
Chuối chóng xanh rồi”

(2) Bản dịch của Se Sẻ. Nguồn: thiviennet

Cửu Sắc mới ba tuổi nhưng nghe nhiều nên nhớ, học nhiều nên quen, chẳng những biết nhiều thơ ca cổ, còn nhận được không ít mặt chữ.

Âu Dương Anna sống ở đảo biệt lập trên Đông Hải, trưởng thành ở bãi biển, học đại học ở Bắc Kinh, giờ lại phiêu bạt đến Dương thành ở miền Nam. Có lẽ cũng giống như mẹ cô đến từ đảo Java ở xích đạo, cô yêu miền Nam.

Quảng Châu nhiều mưa, nhưng cô không thích che ô, nguyện để mưa rơi ướt áo.

Bởi vì ô chính là “tán”.

Thời thiếu nữ cô không sợ trời, không sợ đất, không kiêng kỵ gì hết như cha mình – lão đại Thanh bang. Giờ cô làm mẹ, làm vợ người ta, thì lại kiêng rất nhiều thứ, chẳng hạn như không ăn lê – vì lê là “sinh ly”.

Mùa hè năm ngoái, Trần Quýnh Minh đẩy binh biến, phiên quân pháo kích bao vây lâu Thanh Tú. Tề Viễn Sơn vào sinh ra tử bảo vệ tiên sinh Trung Sơn thoát khỏi vòng vây. Anna ôm con gái nằm một đêm màn trời chiếu đất. Mèo mun từ ngôi mộ của công chúa Vĩnh Thái ở Thiểm Tây luôn ở bên cạnh hai mẹ con. Ngày tiếp theo, Tề Viễn Sơn đưa vợ con mình lên tàu Vĩnh Phong ở Châu Giang. Tiên sinh Trung Sơn cùng phu nhân, Thường Khải Thân đều đã ở trên tàu. Mọi người đoàn viên, không khỏi thôn thức. Tiên sinh Trung Sơn chuyển lên Thượng Hải, Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna tị nạn ở Hương Cảng nửa năm.

Đầu năm, phiên quân của Trần Quýnh Minh bị khu trục, Quảng Châu về lại tay Đảng cách mạng. Anna trở lại đình viện cũ ở Tú Sơn chỉ vì thích câu hồng đậu và chuối tây này.

Thường Khải Thân nắm quyền, hỗ trợ Tề Viễn Sơn rất nhiều vì nể mặt Âu Dương Anna – vào đêm Giáng sinh năm 1921 cô đã ký bút hùng hồn cho họ mượn tiền, xem như ơn cứu mạng.

Ở trung tâm cách mạng, trong vòng xoáy những nhân vật phong vân, Âu Dương Anna lại không hề hứng thú với chính trị. Nhiều năm trước, cô mong muốn làm quan ngoại giao nữ đầu tiên của Trung Quốc, công sứ nữ đầu tiên, tổng trưởng

ngoại giao nữ đầu tiên, thậm chí là tổng thống nữ đầu tiên. Nhưng từ khi con gái Cửu Sắc ra đời, cô đã từ bỏ mọi ước mơ. Hơn nữa, cô cũng đã gặp được nhiều việc đòi người hiếm thấy – từng tham gia Hội nghị Hòa bình Paris, tiếp xúc với nhóm đàn ông có quyền thế nhất địa cầu, chẳng hạn như Tổng thống Mỹ, Thủ tướng Anh, Tổng thống Pháp... Nhưng ở cái nơi Trung Quốc bản cùng lạc hậu này, có bỏ lên được đỉnh núi quyền lực, chẳng hạn như chiếm giữ các vị trí quan chức trong chính phủ Bắc Dương, cũng có là gì so với võ đài quốc tế? Bây giờ, cuộc đời của cô gói gọn trong việc giúp chồng dạy con, rảnh rỗi thì đọc “Phù sinh Lục ký”, tưởng tượng ra những tháng ngày của Thâm Tam Bạch và Vân nương. Dù cho Vân nương thổ huyết mất sớm, cô vẫn có điều Âu Dương Anna ước ao – chính là hạnh phúc lứa đôi. Ngoài việc chăm sóc con gái, cô thường nhớ lại thời gian ngắn ngủi trải qua cùng Tần Bắc Dương, lắng nghe tiếng mưa Quảng Châu dầm dề, xem hoa tàn hoa nở trước sân, ngắm bầu trời mây cuộn cuộn tan dần, mùa xuân có hồng đậu nở, mùa hạ có chuối tây...

Chương 43.2: Đậu hồng mộc ở phương Nam (2)

Một ngày tháng 8, Âu Dương Anna lại có lần hiếm hoi rời khỏi nhà thì trời mưa. Tề Viễn Sơn chạy đến che ô cho vợ, hai vợ chồng đến cửa tây mua chút thóc gạo và y phục. Con gái ba tuổi vẫn đang ngủ trưa. Bọn họ không phát hiện ra ở ba cây tòng phía đối diện cửa nhà có một thú trấn mộ, còn có một người đàn ông hai mắt đỏ hoe. Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna đi xa rồi, Tần Bắc Dương mới chui ra ngoài. Không phải anh không muốn gọi tên Anna, không muốn hàn huyên ôn chuyện với Tề Viễn Sơn, nhưng dường như giữa bọn họ đã có một bức tường, dù thế nào cũng không thể đập vỡ được, hoặc sẽ xấu hổ đến chết.

Anh xoa lông bờm Cửu Sắc, quyết định từ biệt núi Việt Tú, tìm một mái hiên để trú hai ngày, sau đó lên tàu chờ khách đi Nhật Bản.

Bỗng nhiên, cánh cửa sau cây hồng đậu và chuỗi tây hé mở. Một con mèo toàn thân đen nhánh bước ra, đôi mắt như hạt hồ đào. Nó nhìn thấy Tần Bắc Dương.

Dù có nhìn thấy hàng vạn con mèo mun trước mặt, Tần Bắc Dương liếc mắt cũng nhận ra con mèo này. Đây là con mèo đến từ ngôi mộ của cháu của Võ Tắc Thiên, chị gái của tiểu Hoàng tử triều Đường – Quận vương Chung Nam Lý Long Kỳ – công chúa Vĩnh Thái. Không biết nó đã sống bao nhiêu năm, sao có thể còn ở đây?

Con mèo dè chừng nhìn anh, cũng nhận ra anh.

Sau đó, Cửu Sắc rít lên với nó.

Thú trấn mộ thường không có phản ứng với động vật bình thường, hay ít ra là lũ chó mèo trong đời sống thường ngày, trừ khi đó là động vật đã thành tinh, hoặc... thú trấn mộ nguy trang?

“Đừng nhúc nhích!”

Tần Bắc Dương ấn đầu Cửu Sắc để nó bình tĩnh lại. E rằng nó ngửi thấy mùi mộ cổ triều Đường từ con mèo này?

Theo lẽ thường, mèo gặp chó hung sẽ chạy ngay, nhưng con

mèo này không hề suy suyển, còn bình tĩnh nhìn vị khách không mời Cửu Sắc và Tần Bắc Dương.

Bỗng nhiên một người nữa chui ra từ cánh cửa.

Một cô bé khoảng ba, bốn tuổi, cao đến hông Tần Bắc Dương, tóc đen xõa xuống che kín vết bớt trên cổ. Cô bé đội chiếc mũ nhỏ, đi dép rom phù hợp ngày mưa.

Cô bé rất xinh, trắng trẻo như trứng gà bóc, mắt màu lưu ly giống mẹ, lạnh lùng nhìn Tần Bắc Dương – ánh mắt sắc bén như người trưởng thành.

Thú trấn mộ Cửu Sắc vừa thấy cô bé lập tức an tĩnh lại, còn ngoan ngoãn núp dưới lá chuối tây. Con mèo đen nhảy lên vai cô bé, như một con rắn quấn người.

“Bé gái, em tên gì?”

“Cửu Sắc”

Giọng trẻ con non nớt thánh thót như sợi dây đàn quấn vào tim Tần Bắc Dương.

Anh nở nụ cười, “Cháu cũng tên Cửu Sắc à?”

“Tê Cửu Sắc”

Cô bé bổ sung họ. Tần Bắc Dương khẽ gật đầu “Mẹ cháu đặt tên rất hay!”

“Chú, chú là ai?”

“Chú là... bạn của cha cháu”

“Mẹ cháu bảo không được cho người lạ vào nhà. Chú chờ ở cửa nhé, cháu mang ô cho chú,” cô bé cùng con mèo trên vai quay vào viện, sau đó cầm chiếc ô giấy dầu quay ra, “Cha mẹ cháu sắp về rồi”

“Cảm ơn cháu, Cửu Sắc!”

Anh mở ô. Thế giới dường như nhỏ lại, bên ngoài nước mưa trắng trời, bên trong là một người một thú.

Cô bé lại nhìn thú trấn mộ hỏi “Nó tên gì thế ạ?”

“Nó cũng tên Cửu Sắc”

“Con chó này có tên giống cháu ạ?”

Tần Bắc Dương gật đầu “Ừ, nhưng nó không phải chó. Đó là bạn của chú”

“Cháu sờ nó được không?”

“Được chứ”

Cửu Sắc ngoan ngoãn, thậm chí còn dí đầu lại gần cho cô bé xoa bờm đỏ và lông tơ trên đầu mình.

“Kỳ lạ quá, nó còn sắp mọc sừng nữa”

Cô bé sờ thấy chỗ sừng hươu thường mọc của Cửu Sắc. Bình

thường ở đó có lông tơ che lại, chỉ có hai khối gồ lên.

Bỗng nhiên con mèo mun trên vai cô bé thét chói tai, nhảy về phía sau lưng cô bé.

Tần Bắc Dương không hiểu, định rút Đường đao sau lưng theo bản năng thì mới phát hiện ra mèo đen chạy vào trong bụi cỏ ven hồng đậu đuôi kịp một vệt xanh... Rắn độc!

Rắn lục xanh là một trong những loài rắn độc nhất. Đất Lĩnh Nam có rất nhiều loại rắn này, chúng càng xuất hiện nhiều hơn khi mưa. Nếu không phải con mèo này nhạy bén, không chừng con rắn đã cắn trúng chân Cửu Sắc bé nhỏ.

Rắn lục xanh không phải loài dễ chọc. Tần Bắc Dương lo lắng không biết con mèo già này có bị cắn trúng không?

Chẳng ngờ thân con mèo này dài ra, đầu tiên giống như một con chồn, rồi thành giống một con rắn, từ đầu đến đuôi dài hơn bảy thước đường kính chỉ hai tấc, như con rắn to lông nhung màu đen, nuốt toàn bộ con rắn lục vào bụng.

Nó không phải mèo.

Nó là cái gì đó giống cả mèo và rắn.

Tần Bắc Dương suy nghĩ mãi, cuối cùng đành đặt tên: mèo rắn?

Trong thoáng chốc, con “mèo rắn” này lại trở về hình mèo. Nó ăn rắn lục xanh xong có vẻ cũng không bị trúng độc, đôi mắt hồ đào cảnh giác nhìn Tần Bắc Dương và Cửu Sắc.

Cô bé ôm con mèo vào lòng, thom vào tai mèo, “Cảm ơn người đã cứu ta!”

Tần Bắc Dương hiểu rồi. Ngôi mộ của công chúa Vĩnh Thái dưới chân Càn Lăng có thú trấn mộ Cô Hoạch Điều coi Cửu Sắc như con gái đã chết yếu của mình. Dù Tần Bắc Dương đưa được cô bé đi, nó vẫn phải thần thú “mèo rắn” này đi cùng. Có lẽ nó đã sống trong mộ cổ 1200 năm, tương đương với Cửu Sắc, rồi giờ trung thành bảo vệ cô bé này.

Có con rắn mèo này, nó có thể đánh thắng rắn độc, chiến đấu với thích khách, tựa như thị vệ hộ viện vậy, khiến Tần Bắc Dương yên tâm vô cùng. Anh dẫn thú trấn mộ Cửu Sắc vội vàng rời đi. Cửu Sắc bé bỏng kêu, “Chú ơi, chú không đợi cha cháu về à?”

“Không đâu! Chào cha mẹ cháu cho chú nhé!”

“Chú tên là gì?”

“Matias!”

Tần Bắc Dương đọc tên tiếng Đức của bản thân, sau đó cùng

thú trấn mộ Cữu Sắc biến mất sau rừng cây...

Một lúc sau, Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna mang giỏ thức ăn về, đồng thời mang nửa miếng vải để may váy cho con gái. Cữu Sắc bé bỏng đứng dưới mái hiên nói, “Vừa rồi có một chú kỳ lạ lắm. Chú nói chú là bạn của cha, nhưng đi mất rồi”

“Chú ấy tên gì?”

Anna cảnh giác ôm con, kiểm tra khắp người. Tề Viễn Sơn rút súng lục ra nhìn xung quanh, cảm thấy lo lắng không biết có phải A Hải lại quay về không?

“Matias!”

“Tên này...” Anna nghe quen quen, “Người nước ngoài à?”

Cữu Sắc bé bỏng ôm mèo mun, lắc đầu, “Không, người Trung Quốc. Có cả con chó cùng tên với con”

Lời còn chưa dứt, Âu Dương Anna nhảy vào trong mưa bụi lất phất nhưng chẳng nhìn thấy Matias Bắc Dương Tàn của mình.

Chương 44.1: Tokyo! Tokyo!

(1)

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đi tàu chở khách của hãng tàu xe Haneda. Anh ngủ một giấc trong khoang hạng ba, trong ngực tràn đầy hơi thở của cô nhân. Đêm qua anh ngủ một giấc trong địa cung. Cửu Sắc đã tìm thấy một ngôi mộ của nước Nam Việt cổ dưới chân núi Tú Sơn, nhưng ngôi mộ sớm đã bị đào sạch bong, để chuẩn bị cho chủ nhân hành trình tiếp theo đây ập thuyền.

Trong cơn ngủ mơ, đã rời đồng bằng Châu Giang, vào Nam Hải sóng biển mênh mang, xuyên qua eo biển Đài Loan và Đông Hải, qua cả eo biển Kagoshima và Osumi vào biển Thái Bình Dương.

Ba ngày sau, tàu đi từ eo biển Kii vào cảng Osaka.

Tần Bắc Dương vẫn mặc đồ thợ thủ công, mùa hè nên xắn tay áo, chuỗi ô dài sau lưng giấu Đường đao, eo giắt nỏ, mép mọc râu lún phún.

Lần thứ hai đặt chân trên đất Nhật, Cửu Sắc nhớ lại bầu không khí nơi đây. Tần Bắc Dương nói lại tiếng Nhật, tìm đến đền Shitennoji ở Osaka. Haneda Taiki đã cung kính chờ anh ở cửa đền Kỳ Lân. Mấy năm không gặp, Haneda càng ra dáng thương nhân, nhiệt tình ôm ấp người nhà họ Tần của anh. Thấy thú trấn mộ Cửu Sắc, Haneda vẫn có những biểu cảm cường điệu. Trong đền đang thờ một bức tượng đồng thau giống hệt thú trấn mộ ấu kỳ lân.

Họ ở lại một đêm trong đền thờ, rồi đi tàu siêu tốc từ Osaka đến Tokyo.

Sáng mai, ngày 1 tháng 9 năm 1923, là đại hội thể giới hàng năm của Liên minh Thợ thủ công. Năm nay tổ chức ở Tokyo Nhật Bản – thánh địa Viễn Đông của liên minh.

Haneda bao một gian phòng đệ nhất, như thế Cửu Sắc cũng có thể ngồi một mình. Nó nằm trên đùi Tần Bắc Dương, nhìn phong cảnh Nhật Bản qua cửa xe.

Lại là hồ Biwa và thủ đô Tokyo quen thuộc, xuyên qua chiến trường cũ của trận Sekigahara, đi vào vùng đồng bằng Mino

và Owari, từ Aichi đến Shizuoka, đi qua đường sắt biển Đông lướt qua núi cao và biển lớn. Tần Bắc Dương nhìn thấy thắng cảnh suối nước nóng Hakone, lâu đài Odawara của gia tộc hậu Hojo, Kamakura cổ xưa, tiến vào vùng bình nguyên Quan Đông. Phía tây vịnh Tokyo, những con thuyền như rừng của Yokohama và Kawasaki, đến Mạc phủ Tokugawa, thành phố Tokyo của đế quốc Nhật Bản – Sau đại chiến thế giới thứ hai mới đổi tên thành thủ đô Tokyo.

Trong chiều hoàng hôn, họ xuống xe ở trạm Tokyo, bước ra khỏi tòa nhà gạch đỏ mô phỏng ga trung tâm Amsterdam ở Hà Lan. Nơi đây chính là điểm khởi đầu của các tuyến đường sắt chính của Nhật Bản, cũng chính là “Cửa ngõ đầu tiên” của Tokyo.

Lần đầu tiên tới Tokyo, ra khỏi nhà ga đến khu vực Marunouchi. Đi được vài bước, một lâu đài được bao quanh bởi một con hào và cây xanh xuất hiện, đó là cung điện của Thiên hoàng Nhật Bản, sau đó được đổi tên thành “Cung điện Hoàng gia”, nhưng điều nổi bật nhất là bộ giáo cưỡi ngựa bằng gỗ lim đang biến thành tượng đồng đen.

Haneda Taiki cung kính cúi người, anh dẫn Tần Bắc Dương tới khách sạn gần đó, chuẩn bị nghỉ ngơi sáng mai còn tham gia đại hội Liên minh Thợ thủ công thế giới.

Ăn một bữa sushi, uống hai chén rượu, hương vị rượu của Tokyo đúng là nặng hơn ở Kinki nhiều. Đột nhiên Tần Bắc Dương nói muốn đi tìm Hikari, nghe nói phủ đệ của Hầu tước Saga ở Tokyo.

Haneda cười khì: “Bạn vẫn còn nhớ mãi không quên Hikari sao?”

“Tôi nhớ sinh nhật của cô ấy là ngày 31 tháng 8, là hôm nay!”

Tần Bắc Dương cúi đầu nói với Cửu Sắc: “Muốn gặp Hikari không?”

Tiểu thú trần mộ tinh quái, đương nhiên gật đầu.

Phủ đệ của Hầu tước Saga ở sau lưng hoàng cung, chỉ cách có hai con đường, nhưng lại giống như những tòa Vương phủ Mãn Thanh trải dài hai bờ biển Thập Sát đằng sau Tử Cấm Thành Bắc Kinh.

Tần Bắc Dương dùng đuôi ô ngụy trang Đường đao, giấu nỏ sau lưng, còn Cửu Sắc vẫn ngụy trang thành chó ngao Anh.

Vừa ra ngoài là đến cửa hàng Ginza, trong lúc chưa có bản mẫu, Handa mua một hộp chocolate Thụy Sĩ, còn Tần Bắc

Dương mua một hộp xà bông của Ý.

Cùng thuê một chiếc xe ngựa đi vòng qua hoàng cung, đến trước cửa một dinh thự kiểu Tây nhìn rực rỡ, bỗng một đàn quạ đen bay ngang qua. Những đôi cánh đen che kín bầu trời, tựa như che cả ánh trăng...

Haneda không hiểu nội tình, anh cau mày: “Kỳ lạ! Sao đang yên đang lành, đám quạ lại bay vào ban đêm?”

Bên trong dinh thự đèn đuốc sáng choang, vang lên âm thanh nhịp điệu của ban nhạc. Có rất nhiều ô tô và xe ngựa đỗ ở cửa, rất nhiều quan lại ở Tokyo đều tới tham gia tiệc sinh nhật lần thứ 16 của Saga Hikari.

Không có thiệp mời đương nhiên không được vào. Tần Bắc Dương định treo tường, Haneda xua tay. Anh đã thay bộ đồ vest đuôi tôm từ sớm, viết tờ giấy nhờ người canh cửa chuyển vào. Chỉ một lát sau, có người đưa thiệp mời tới, hoan nghênh, hoan nghênh giám đốc công ty tàu thuyền Haneda, Haneda sogo shosha(1) tới tham dự yến tiệc. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đương nhiên cũng trở thành tùy tùng và thú cưng của giám đốc Haneda.

(1) Được dịch từ tiếng Anh-Sogo shosha là các công ty Nhật Bản kinh doanh nhiều loại sản phẩm và nguyên liệu. Ngoài vai trò trung gian, sōgō shōsha còn tham gia vào hậu cần, phát triển nhà máy và các dịch vụ khác, cũng như thăm dò tài nguyên quốc tế.

Sau khi vào vườn của dinh thự Hầu tước, trên bãi cỏ giăng đầy đèn lấp lánh, dưới tầng trệt của một tòa nhà có kiến trúc kiểu phục hưng đang tổ chức tiệc Waltz. Quan khách gồm toàn Thân vương Nhật và người Trung Quốc, các công khanh năm đó cùng với hậu bối nổi tiếng, chủ các tộc: Tokygawa được trả lại, tộc Maeda của Kaga Manishi, tộc Moru của Chooshu và tộc Shimadzu của Satsuma. Còn có cả các ông chủ trẻ tuổi của bốn tập đoàn lớn, Mitsubishi, Mitsui, Sumitomo và Yasuda. Trong bữa tiệc còn có những vị khách nước ngoài ăn mặc không được lộng lẫy cho lắm, cả tham tán và công sứ các nước đóng tại Tokyo. Vị khách quan trọng nhất là Hirohito, đương kim Thái tử Nhật Bản.

Saga Hikari là con gái duy nhất của Hầu tước, từ nhỏ tới lớn là châu báu trong lòng bàn tay. Nếu có tuyển con rể cũng phải là người có xuất thân tử tế, có thể kế thừa tước vị. Tất cả những con nhà quyền quý hoặc là người thừa kế của tập đoàn tài

phiệt tham dự buổi tiệc đều được Hầu tước Saga nhắm trúng để thành rể hiền. Người có thể làm rể của nhà Saga sẽ được thừa kế tài sản hàng triệu đồng của nhà Hầu tước, đặc biệt còn có cả mấy chục địa sản ở Tokyo, Osaka và Kyoto.

Phía trước toàn những người quyền quý, ăn mặc lộng lẫy. Tần Bắc Dương ngụy trang thành hạ nhân đương nhiên không thể vào khu trung tâm của buổi tiệc, chỉ đành ở khu của hạ nhân và tùy tùng theo sự sắp xếp, ở xa xa nghe tiếng nhạc. Bên cạnh anh có một đám thư ký, người hầu, thậm chí cả sĩ quan. Cũng may có vài chú chó của các quý phu nhân. Chỉ cần Cửu Sắc lù mắt là đám Golden và Akita kia ư ử lùi về sau. Tần Bắc Dương ăn mặc giản dị nên người khác không để ý tới anh. Người hầu đưa nước và điểm tâm tới, anh đều dùng tiếng Nhật để cảm ơn.

Đột nhiên, xuất hiện một cô thiếu nữ mặc đồ Âu, bung ly rượu vào trong khu hạ nhân. Cơ thể cô nhỏ nhắn, nước da trắng ngần, nét mặt nhìn giống người Nhật, cũng giống người Bát Kỳ ở Bắc Kinh. Đoán tuổi chắc không quá 16, 17 tuổi. Có người khuyên cô về vũ hội, nhưng bị cô đẩy ra. Cô lảo đảo ngã về phía bàn, Tần Bắc Dương đành đỡ cô lại. Anh ngửi thấy mùi rượu nồng nặc, thì ra là uống nhiều.

“Phương Tử?”

Tần Bắc Dương bỗng nhận ra cô! Bốn năm không gặp, cô cao hơn, xinh đẹp hơn, không còn là tiểu sư muội bướng bỉnh của “Trường học Thiên Quốc” nữa. Cô đã trở thành thiếu nữ duyên dáng xinh đẹp. Hai người họ từng ngủ chung một chiếc chăn, Phương Tử còn tự xưng là thần bà, xem bói cho anh bằng chu dịch. Thiếu niên Trung Sơn nói mấy năm trước cô xuống núi, tới nay vẫn ít có tin tức, quả nhiên là đến Nhật! Dù sao cũng đã bốn năm trôi qua, phụ nữ thay đổi nhiều. Chắc không nhận lầm chứ?

Nhưng, Tần Bắc Dương nói “Phương Tử” bằng tiếng Trung, cô đột nhiên có phản ứng, biểu cảm vô cùng căng thẳng. Rõ ràng là cô ấy hiểu tiếng Trung, còn biết đó là tên mình.

Cô cũng nhìn gương mặt của Tần Bắc Dương, ánh mắt nói rõ tất cả. Cô nhận ra anh, dù khuôn mặt anh có nhiều thay đổi.

Nhưng, cô lắc đầu sử dụng tiếng Nhật thông thạo: “Ngài, tôi là Phương Tử nhưng tôi không quen ngài”

“Đừng đi!”

Tần Bắc Dương bỏ cán ô ngụy trang thành Đường đao cho

Cửu Sắc trông. Anh đuổi theo Phương Tử, túm tay cô, chuyển thành nói chuyện bằng tiếng Nhật: “Vì sao em rời khỏi núi Thái Bạch?”

Lúc này, có quản gia bên cạnh đi tới hỏi: “Ngài quen cô gái này sao?”

Thấy Tần Bắc Dương sắp bị quản gia đưa đi, Phương Tử nói: “Xin lỗi, anh ấy là bạn tôi. Đừng đưa anh ấy đi”

“Cảm ơn, Phương Tử!”

“Em uống say rồi ư?” Phương Tử 17 tuổi bỏ ly rượu xuống, dựa vào vai của Tần Bắc Dương, lầm bầm tiếng Nhật: “Đây có phải mơ không? Giống như hồi chúng ta ở “Trường học Thiên Quốc” sau khi chết... Bắc Dương, sao em lại gặp anh chứ?”

Chương 44.2: Tokyo! Tokyo! (2)

“Đây không phải mơ!” Tần Bắc Dương trợn trừng mắt nhìn những giọt nước mắt nơi khóe mắt Phương Tử.

Lúc này, điệu nhạc trong dạ hội đã đổi thành điệu Brahms Hungarian. Theo những bước nhảy vui vẻ mà nồng nhiệt, Phương Tử bám vai Tần Bắc Dương, tay phải cô nắm tay trái anh, rồi đặt tay phải anh lên eo mình.

“Nhảy cùng em một điệu!”

Cô nói thì thầm bên tai Tần Bắc Dương lời thoại kinh điển trong phim.

Thật ngại ngùng nhưng anh không cách nào từ chối, mỗi đôi nam nữ đều nhảy nhịp nhàng trên sàn nhảy. Anh mặc bộ đồ đơn giản, lại thành lõi thoi trong đám người mặc vest đuôi tôm. Anh không biết nhảy, chỉ có thể bắt chước theo đám đông, liên tiếp đập vào chân Phương Tử. Cô chỉ kêu lên mấy tiếng rồi dẫn anh quay vòng vào trung tâm của vũ hội. Điệu Brahms này có tiết tấu tương đối nhanh, khiến cho những người uống rượu thích thú, còn anh thì xoay đến chóng cả mặt. Trong sàn nhảy hát hò nhảy múa, Tần Bắc Dương được Phương Tử dẫn tới say mê, vừa quay lại đã thấy chủ bữa dạ hội hôm nay.

Cô ấy là Hikari.

Saga Hikari 16 tuổi, mặc một chiếc váy dạ tiệc màu trắng, tóc búi lên lộ ra cổ và ngực mịn màng, phối cùng vòng cổ Cartier. Tóc của cô được tạo thành các lớp sóng, mô phỏng lại kiểu tóc của công chúa xã hội thượng lưu ở châu Âu. Xa nhau một năm rưỡi, cô đã thành thiếu nữ, ngực cũng dần phát triển, nhưng gương mặt vẫn còn nét trẻ con. Cô giống con thiên nga trắng đầu đội vương miện, hạ cánh cuống chiếc ao với vô số các con chim khác đang xù lông.

Người đàn ông đang nắm tay cùng nhảy với cô là một thanh niên trẻ tuổi, dáng gầy gò, mặc quân phục. Thái tử Hirohito 22 tuổi của Đế quốc Nhật Bản.

Thiên hoàng Taisho hiện nay rất yếu, còn mắc bệnh tâm thần

nặng, Hoàng thái tử đã nhiếp chính giám quốc từ hai năm trước, mọi người đều ngầm hiểu anh sẽ đăng cơ ngôi Thiên hoàng. Hoàng thái tử dưới một người, trên vạn người thường sẽ không tham gia những buổi dạ hội sinh nhật thế này. Nhưng gia tộc của Hầu tước Saga có quan hệ thông gia thân mật với Thiên hoàng Meiji. Xét về vai vế, Saga Hikari là em họ xa của Hoàng thái tử. Hoàng thất Nhật có truyền thống kết hôn cận huyết, thậm chí cô còn là tiêu chuẩn phù hợp vào vị trí Thái tử phi.

Dù nhảy cùng với Thiên hoàng tương lai, nhưng Saga Hikari không mấy vui vẻ, trán còn lấm tấm mồ hôi như lâm đại địch. Tầm mắt của cô lướt qua vai của Hoàng thái tử Hirohito đúng trúng ánh mắt Tần Bắc Dương, cách cổ của Phương Tử.

Chỉ trong chớp mắt, bước nhảy của Saga Hikari bị loạn, vừa đúng giẫm lên mũi chân Hoàng thái tử Hirohito. Cú giẫm này nặng nề, khiến Hoàng thái tử không nhìn được kêu lên, cả sân nhảy đều trở nên im lặng. Dàn nhạc cũng dừng lại, võ quan hầu cận lập tức xông lên, tránh cho Hoàng thái tử gặp chuyện ngoài ý muốn.

Theo phép tắc trong cung, Saga Hikari phải lập tức xin lỗi Hoàng thái tử, sau đó nhảy lại. Cô lại gạt Hoàng thái tử Hirohito sang một bên, trân trân nhìn vào đôi mắt của Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương thả tay. Phương Tử say bí tỉ ngã xuống đất, lại kêu lên.

“Anh trai!”

Hikari đi tới trước mặt Tần Bắc Dương. Vốn định lặng lẽ tới tặng quà, không ngờ lại thành tiêu điểm của vũ hội.

Hoàng thái tử Hirohito đi tới: “Công chúa Hikari, vị này là bạn của em sao?”

“Vâng, anh ấy là anh của em”

Hoàng thái tử hơi cúi người với Tần Bắc Dương, khách khí nói: “Xin chào, tôi là Hirohito, xin anh chiếu cố”

“Xin chào, tôi là... Tần Bắc Dương”

Ở đầu kia của vũ hội, Hầu tước Saga cũng đang đi tới. Tần Bắc Dương không thể che giấu thân phận, chỉ đành thẳng thắn trả lời.

“Anh là người Trung Quốc?”

Tần Bắc Dương cao hơn Hoàng thái tử một cái đầu, ưỡn ngực nhìn xuống đáp: “Tôi là người Trung Quốc”

“Xin lỗi, điện hạ. Em có thể nhảy với anh ấy không?”

Hikari bước tới bên cạnh Tần Bắc Dương, cũng hỏi như thế với Phương Tử.

“Đương nhiên!”

Thái tử Hirohito cũng không vui, nhưng chân bị đau nên đành khập khiễng để người hầu dìu đi. Phương Tử uống say, không biết trốn đi đâu rồi? Có lẽ, cô cũng đã tỉnh rượu. Dù cô ấy là ai, Tần Bắc Dương cũng có thể khẳng định, đêm nay cô ấy sẽ không ám sát Hoàng thái tử, nếu không đã không uống say.

Vì thế, dàn nhạc lại chơi lại bài nhạc, nhưng lần này đổi thành “Blue Danube” của John Strauss Jr.

Hikari chủ động nắm tay Tần Bắc Dương, để anh ôm eo mình, lượn theo điệu nhạc. Dù bước nhảy của Tần Bắc Dương rất vụng về, giống như tiết tấu chuyển gạch ở công trường, nhưng Hikari lại như đến Cung điện Schönbrunn ở Vienna, giống như Công chúa Sissi đã gặp Hoàng đế Franz.

Họ cứ tiến lên phía trước, quay tròn trong làn sóng sông Danube. Hikari là nhân vật nữ số một trong buổi tiệc hôm nay, tất cả mọi người đều tránh đường cho Tần Bắc Dương đang lảo đảo. Hầu tước Saga định lên ngăn cản hành động hoang đường của con gái mình, Haneda Taiki ngăn lại, anh mời ông một chén rượu: “Cứ để cho công chúa vui thêm một lát”

Đáng tiếc, niềm vui lúc nào cũng ngắn như thế, điệu “Blue Danube” mới nhảy được một nửa thì đèn treo trong hội trường bắt đầu chớp lóe, lúc sáng lúc tối, giống như hồn ma nhập thể, khiến cho khách khứa hoảng loạn, các cô gái thi nhau hét lên. Dàn nhạc tiếp tục chơi nhạc, điệu Waltz không thể không tạm dừng.

Trong lúc hỗn loạn, đèn chớp tắt bật, Saga Hikari tránh cha mình, kéo Tần Bắc Dương vào một góc tối của hội trường, tựa đầu vào vai anh nói: “Anh, anh đặc biệt đến để tham dự tiệc sinh nhật em sao?”

“Không...” Tần Bắc Dương vẫn là kẻ có EQ bằng không, không biết nói lời ngọt ngào. “Ngày mai anh có việc ở Tokyo. Nhưng, anh phải tới tham dự tiệc sinh nhật em”

Câu cuối mới khiến cho Saga Hikari cười thích thú. Cô đắm nhẹ lên ngực anh.

Tần Bắc Dương mới nhớ ra quà sinh nhật, lấy ra hộp xà bông của Ý từ hộp đồ thợ mộc. Anh biết kích thích xà bông hương Alpine Jungfrau mà Hiaki thích dùng nhất. Không có hương

xà bông bày, anh và Cửu Sắc cũng không thể đến theo tung tích của mộ cổ vùng ngoại ô Thượng Hải, cứu Hikari từ tay A Hải.

“Anh, anh hiểu em quá!”

Thực ra, Tần Bắc Dương tự nghĩ thấy thứ mình không hiểu nhất chính là trái tim thiếu nữ.

Anh huýt sáo một tiếng, Cửu Sắc ở phòng bên cạnh ngậm Đường đao nguyệt trang thành cán ô tới.

“Cửu Sắc! Kawaii!”

Hikari ôm đầu thú, Cửu Sắc tỏ vẻ ngoan ngoãn. Thú cưng thông minh là phải biết dùng chiêu, lợi dụng sự đáng yêu để tán gái cho chủ nhân.

Hầu tước Saga cuối cùng cũng tìm được con gái, đang định nổi cơn tam bành thì trong hội trường vang lên tiếng hét. Hóa ra dưới đất bỗng xuất hiện rất nhiều chuột, chỉ chít dưới đất vọt cả lên sàn khiến các cô gái sợ nhảy cẫng lên, có người ngồi xuống chết cả hai con chuột. Mà đám chó ở phòng bên cạnh đồng loạt vọt sang, biểu diễn màn kịch chó bắt chuột. Hầu tước chỉ đành phải quay về giữ gìn trật tự, hội trường đang loạn xì ngầu.

Hikari vội vàng nói: “Nhà bọn em trước giờ chưa từng có chuột. Đêm nay sao thế nhỉ?”

Nói xong, Cửu Sắc cảm thấy có gì đó sai sai, mấy viên linh thạch trong người nó nóng lên, đôi mắt màu lưu ly bắt đầu phát sáng, chạy bốn chân ra khỏi hội trường, đến bãi cỏ của phủ Hầu tước.

Tần Bắc Dương và Hikari đuổi theo, chỉ thấy dưới đất xuất hiện ánh sáng trắng kỳ lạ, một lớp sương mù dày đặc dần che phủ. Trong bãi cỏ có một chiếc hồ bơi, nhưng nó đang không ngừng cuộn cuộn, tựa như sắp phun lên. Quay lại nhìn tòa nhà, đèn của cả tòa nhà đang chớp tắt, quản gia và thợ điện đang bận sửa chữa mà không tìm ra nguyên nhân.

“Nước hồ cuộn cuộn, ánh sáng dưới đất chiếu sáng, điện từ có vấn đề, động vật chạy loạn... còn có cả thú trấn mộ nhay cảm nhất” Tần Bắc Dương nhớ tới ngày mai đây đáng sợ. “Động đất?”

Chương 45: Cảnh báo cấp một

Ngày 31 tháng 8 năm 1923, đêm khuya, vũ hội sinh nhật của công chúa Hàu tước Saga đang tới cao trào “Anh, anh đang nói đây đều là những điềm báo trước của động đất sao?”

“Lúc anh học năm thứ ba cao đẳng ở Osaka, anh thường đọc sách về động đất. Những hiện tượng kỳ lạ này nói rõ có thể sẽ có một trận động đất có tính tàn phá!”

Hikari nắm cánh tay anh: “Anh chắc chứ?”

“Anh... không biết nữa!”

Tần Bắc Dương không chắc chắn lắm, cúi đầu nhìn Cửu Sắc, hỏi y hết.

Tiểu thú trần mộ gật đầu, ánh mắt chắc chắn – Sắp có động đất rồi.

Phải biết rằng nó bị nhốt trong địa cung kỳ quái Bạch Lộc Nguyên một ngàn hai trăm năm, nên cực kỳ nhạy cảm với từng thay đổi nhỏ của thế giới dưới đất.

Tần Bắc Dương nằm bò ra sân cỏ, dán tai và trái tim xuống đất, cảm nhận chuyển động của phần bên trong vỏ trái đất...

Từ sau khi vào địa cung Bạch Lộc Nguyên, gỡ phong ấn bị điện giật xong, anh có thể cảm nhận được những thay đổi cực nhỏ trên trời dưới đất, ở các giác quan mắt, mũi, miệng, tai. Ở trình độ nào đó thì Tần Bắc Dương cũng nhạy cảm gần ngang với thú trần mộ, cũng giống như chuột, cóc, chó mèo...

Ngực và viên huyết ngọc ấm Hòa Điền đều sáng lên.

Nhắm mắt lại, anh nhìn thấy lướt qua cảnh trời long đất lở, Tokyo với hàng chục triệu tòa nhà cao tầng, trong khoảnh khắc rơi vào biển lửa. Địa ngục của hàng triệu người, cả thành phố Sodom bị phá hủy.

Tần Bắc Dương xoay người đứng lên: “Anh chắc chắn!”

Thợ điện đã sửa xong đường điện, nhưng vẫn không hiểu vì sao?

Nhân vật nữ chính của đêm nay, Saga Hikari nhắc váy chạy về trung tâm của sàn nhảy, cướp mic của người dẫn chương trình: “Các vị! Rất vui vì mọi người đã tới chúc mừng sinh nhật tôi,

nhưng tôi muốn tuyên bố một chuyện quan trọng! Chuyện này có liên quan tới sinh mạng của mọi người!”

“Hikari!”

Hầu tước Saga tức giận lao tới cướp mic của con gái, đẩy cô xuống rồi xin lỗi quan khách. Con gái ông trước nay vẫn tùy hứng, không có chút phong thái thực nữ quý tộc cung đình, bình thường cũng thường làm những chuyện khác người, thích mơ mộng, lại hay nói linh tinh chỗ đông người. Lúc thì nói nhà mình mở kỹ viện, lúc thì lại nói Đế quốc Nhật sẽ thất bại trong đại chiến thế giới tiếp theo. Những điều này khiến trọng thần triều đình như ông mất hết thể diện.

Con gái lại cướp mic từ trong tay cha, cởi giày cao gót, trèo lên chiếc đàn dương cầm của đội nhạc nói : “Tất cả những hiện tượng kỳ lạ đêm nay là dấu hiệu của việc Tokyo sắp có một trận động đất lớn! Xin các vị hãy mau rời khỏi phòng, đến nơi thoáng đãng tránh nạn, nếu không tất cả chúng ta đều sẽ chết! Sẽ chết!”

“Diên rồ!” Hầu tước Saga bị tức đến ngất xỉu. Con gái nói những lời xúi quẩy trong tiệc sinh nhật, “Đùa quá đáng rồi đó!”

Quan khách đều lần lượt lắc đầu. Dù họ đều tận mắt chứng kiến những hiện tượng dự báo động đất như sự cố đèn điện, chuột hoành hành, ánh sáng trên sân cỏ và sương mù, nhưng không ai tin lời cảnh báo của một cô thiếu nữ 16 tuổi. Có người nói, Nhật Bản từ trước tới nay hay động đất, dù có bị thêm lần này cũng chẳng sao, đã quen rồi.

Chuyện dừng ở đây, buổi tiệc sinh nhật tan trong sự không vui, quan khách lục tục kéo nhau ra về, bao gồm cả Thái tử Hirohito ngôi sao, Thiên Hoàng tương lai của Đế quốc Nhật Bản.

Tần Bắc Dương muốn đi tìm Phương Tử nhưng phát hiện ra cô đã biến mất không dấu vết. Haneda Taiki kéo anh vội vã rời đi, màn vừa rồi đã khiến Hầu tước Saga tức giận, tránh cho Hầu tước bày lý do bắt họ. Cứu Sắc đứng bất động, Tần Bắc Dương quay lại mới phát hiện tòa nhà kiểu Tây đã lấp lánh ánh lửa.

Nhạc công, người hầu, bảo vệ đều lần lượt tháo chạy. Lửa nhanh chóng lan từ bếp tới phòng tổ chức tiệc, rồi lại lan sang các phòng trên tầng. Có người mở vòi cứu hỏa ở trên sân cỏ, nhưng không thể khống chế được ngọn lửa bất ngờ này.

Saga Hikari và cha cũng tháo chạy, Hầu tước bị lửa thiêu cháy nửa mái tóc, nhìn chật vật vô cùng. Tà váy của công chúa cũng còn đang cháy, quản gia khó khăn lắm mới giúp cô dập lửa. Cuối cùng bộ lễ phục dạ tiệc đã thành lễ phục nhỏ, bắp chân và bụng lờ mờ có mấy vết thương.

Hầu tước nổi trận lôi đình hét lên: “Hikari! Cha phải đưa con tới trường huấn luyện thanh thiếu niên thôi!”

Thì ra đám cháy này do Hikari làm.

“Cha đại nhân, nếu con không làm ra trận hỏa hoạn này, mấy chục mạng người nhà ta sẽ chết không có chỗ chôn trong động đất. Con không muốn cha chết! Con muốn cứu tất cả mọi người!”

Hikari quan tâm tới tất cả hầu gái, nô bộc, quản gia đang chạy trên bãi cỏ, để họ không thể đi được đâu, chỉ có thể nghỉ qua đêm trên bãi cỏ. Dù sao đêm nay thời tiết cũng nóng, không bị lạnh, đừng đi tìm phòng ở là được!

Lúc này, xe cứu hỏa đã tới, vòi rồng đã không thể cứu vãn được tòa nhà sang trọng, tòa nhà đổ ập ập, lửa bốc lên tận trời. Ánh lửa tựa như còn bay lên tới tận mặt trăng, chiếu sáng rõ cả Hoàng cung Nhật Bản ở gần đó... Thật sự đúng là “Chứng kiến anh xây nhà lâu, tận mắt thấy anh mời quan khách, rồi lại nhìn tòa nhà của anh sụp đổ”.

Đêm nay là cuối tuần, gần nửa đêm, có biết bao nhiêu người không thể tìm được khách sạn. Hầu tước Saga không còn cách nào khác, chỉ đành hạ lệnh dừng lều qua đêm trên bãi cỏ, đồng thời cố gắng cứu tài sản trong đám hỏa hoạn.

Hầu tước tức giận, ông quyết định đưa con gái tới cục cảnh sát. Lấy tội danh phóng hỏa để trừng phạt cô công chúa điên cuồng. Nhưng ông vừa quay đi quay lại đã không thấy Hikari đâu rồi.

Cách đó trăm mét, Saga Hikari 16 tuổi đã chạy tới một góc phố tối tăm, lao vào lòng Tần Bắc Dương. Cô quay đầu nhìn về phía phủ Hầu tước đang chìm trong ánh lửa ngút ngàn, nói lớn: “Em là ánh sáng!”

“Em làm “ánh sáng” này sáng quá!” Tần Bắc Dương dờ khóc dờ cười nói tiếng Trung, rồi lại nói bằng tiếng Nhật, “Công chúa điện hạ, em cũng quá tùy tiện rồi! Anh chỉ nói có dự báo động đất, chứ anh có bảo em tự đốt nhà mình đâu!”

“Nhưng em không phóng hỏa thì sao những người đó có thể chạy ra ngoài được chứ!”

“Có cô con gái kỳ quặc như em, anh bắt đầu hiểu nỗi khổ của Hầu tước Saga rồi” Tần Bắc Dương nắm cánh tay mảnh khảnh của cô, “Mau về bên cạnh cha em đi”

“Không!” Hiakri lắc đầu, cắn môi. “Em không thể về. Cha nói em đã phạm tội phóng hỏa, nếu về sẽ đưa em đến trại huấn luyện thiếu niên”

“Đừng lừa anh!”

Tần Bắc Dương nhớ lại mùa đông bốn năm trước ở Osaka, bị trúng bẫy cô gái này.

“Em không lừa anh!” Nước mắt Hikari bắt đầu rơi xối, cầu xin Haneda Taiki ở bên cạnh. “Ngài Haneda, cầu xin các anh, đưa em theo với!”

“Công chúa Hikari, hôm nay là sinh nhật em, đừng khóc!”

Haneda Taiki nắm tay Hikari đặt vào tay Tần Bắc Dương,

“Bắc Dương, cậu không đuổi được cô ấy đi rồi!”

Tần Bắc Dương vỗ đầu, nhìn Hikari lại ôm đầu Cửu Sắc. Hình như con thú trấn mộ này đã thành thú cưng của cô.

“Oan gia!”

Ba người một thú, không tiếp tục tiến vào màn đêm của Tokyo nữa.

Trên đường, thi thoảng lại có đại quân chuột đâm vào nhau, chim và dơi cũng lần lượt kéo nhau chạy khỏi thành phố, dưới ánh trăng không ngừng có những loài sinh vật bay đen kịt lướt qua. Sương mù kì lạ cũng bốc lên, thi thoảng còn có cảm giác như băng khô, cộng thêm cả ánh sáng từ dưới đất rọi lên đẹp kì lạ. Tần Bắc Dương tin phán đoán của Cửu Sắc không sai, cơn động đất mang tính hủy diệt sắp tới. Giống như thanh gươm Damocles treo trên đầu, không biết bao giờ rơi xuống nữa?

Họ không dám về khách sạn, chỉ có thể lang thang trên đường phố Tokyo, hơn nữa còn tránh các tòa nhà, chỉ men theo bờ sông những nơi thoáng đãng. Haneda Taiki gọi điện cho tòa soạn báo, đài phát thanh, cục khí tượng, thậm chí cả cục cảnh sát... Chỉ tiếc là đêm rồi nên không ai nghe. Nếu sau nửa đêm có động đất, thì sẽ là tai họa mang tính hủy diệt.

Saga Hikari mặc bộ dạ hội bị cháy nham nhở, ngồi bên bờ sông Nihonbashi, ngựa cảm lên nói: “Hay là em lại đi đốt mấy căn nhà? Để đuổi những người đang ngủ ra ngoài!”

“Ngốc!” Haneda Taiki thật sự muốn nhéo tai Hikari, “Công chúa điện hạ, động đất chưa tới thì Tokyo đã bị hỏa hoạn cháy

chết vài trăm ngàn người rồi”
“Ồ...”

Hikari yếu ớt co người lại, dáng vẻ đáng thương tựa vào Cửa Sắc. Tần Bắc Dương tháo chiếc vòng cổ Cartier trên cổ cô xuống. Người đeo món đồ đắt đỏ này đi trong đêm, nếu không được anh bảo vệ thì chỉ một phút cũng có thể bị cướp, thậm chí là bắt trói.

Chương 46.1: Cầu Nihonbashi (1)

Lúc gần sáng, họ vòng qua Hoàng cung Nhật Bản, cuối cùng cũng tới cầu Nihonbashi. Haneda Taiki ra hiệu cho mọi người cẩn thận, trong màn sương mù phía trước, ánh đèn chiếu vào con sư tử và kỳ lân trên trụ cầu Nihonbashi. Tượng kỳ lân bằng đồng đen có đôi cánh, nhìn giống hệt thú trấn mộ ấu kỳ lân Cửu Sắc sau khi biến hình, nhưng lại ngồi giống ác long ở phương Tây. Con sư tử đồng đen cầm cái khiên, mang phong cách cận đại châu Âu.

Tần Bắc Dương đang lò dò cẩn thận, dưới bức tượng đồng đen kỳ lân lờ mờ xuất hiện mấy người đàn ông. Nhìn bóng lưng thì cao to hơn người Nhật.

Haneda ấn vai anh, nói nhỏ: “Họ là người của Liên minh thợ thủ công!”

“Thánh điện Viễn Đông của Liên minh thợ thủ công ở đây?”

“Đúng, ở cầu Nihonbashi!”

Haneda ra hiệu cho Tần Bắc Dương ngủ ở bên cầu. Ngày mai đại hội sẽ bắt đầu.

Tần Bắc Dương vò đầu bứt tai, chẳng lẽ lại khai mạc đại hội trên cầu sao? Đây là trung tâm của Tokyo, gần bến xe lửa và hoàng cung, lại là con đường giao thông trọng yếu của Nhật Bản. Anh lại bò xuống gầm cầu, dưới mặt nước của cầu Nihonbashi đen ngòm, không phát hiện ra cơ quan nào đặc biệt.

Hikari đã buồn ngủ rồi, cô ôm Cửu Sắc ngủ. Tần Bắc Dương khoác thêm cho cô áo của mình, rồi bảo Cửu Sắc xa cô bé ra một chút. Có tám gương cái chết của Katja trước đây, còn có tế bào ung thư trong phổi của anh nữa. Thú trấn mộ này không thể gần gũi bất kỳ người quan trọng nào của anh.

Haneda cũng mở túi ngủ, chỉ có Tần Bắc Dương là không ngủ cả đêm. Chờ màn đêm mà cơn động đất có thể ghé qua bất cứ lúc nào trôi qua.

Trời sáng, ánh nắng sớm mai chiếu lên mặt nước lăn tăn.

Thành phố Tokyo khôi phục sức sống, xe cộ qua lại liên tục

trên cầu Nihonbashi.

Con động đất chưa xuất hiện!

Trong lòng Tần Bắc Dương hoài nghi, lẽ nào mình và tiểu thú trấn mộ đã đoán sai? Phủ của Hầu tước Saga bị cháy một cách vô nghĩa?

Haneda Taiki mua mấy nắm cơm, Tần Bắc Dương và Hikari dùng ăn sáng. Mọi người cùng đi đến một tòa nhà kiểu Tây nhìn choáng ngợp, bên cầu Nihonbashi.

“Nhà ma à!”

Hikari biết tòa nhà này, vốn được xây bởi những thương nhân giàu có thời Minh Trị. Trong thời gian chiến tranh Nga Nhật, thương nhân đó bị phá sản nên dùng búa đập chết mười ba mạng người trong nhà, rồi tự sát. Từ đó tòa nhà này trở thành nhà ma, cho tới nay vẫn không ai hỏi tới. Vì căn nhà này gần hoàng cung, đương nhiên trở thành truyền thuyết ma quái của nữ sinh trường quý tộc.

Thánh điện Viễn Đông của Liên minh thợ thủ công được giấu dưới ngôi nhà ma ám ở trung tâm thành phố Nihonbashi, giống như thánh điện Bắc Mỹ nằm trong khu ổ chuột của khu người da đen Harlem ở Manhattan, New York.

Đúng là những người có năng lực thì ẩn nấp trong thành phố, những kẻ tài năng cơ trí thì ẩn mình trong chốn triều đình.

Dù chỉ là cô nương 16 tuổi, nhưng Hikari rất bạo dạn. Bởi vì từ nhỏ cô đã được gặp những quan quân hoàng thân quốc thích, nên dù có thấy nhà ma cũng không sợ, cô cùng Cửu Sắc xông vào mở cửa. Gần 20 năm trước, ở đây đã từng có xác người ngã ngón, nên vẫn còn vương lại oán khí của vong linh...

Cuối phòng khách của nhà ma, trên cửa sổ giăng đầy bụi có thể lơ mờ thấy kỳ lân đồng trên cầu Nihonbashi, Cửu Sắc cẩn thận hít hít. Nó có thể cảm nhận được sát khí dưới lòng đất.

Đột nhiên có một người đàn ông mặc áo thợ thủ công màu đen xuất hiện. Gương mặt mang nét châu Âu, đầy râu quai nón, cầm một chiếc nỏ hình chữ thập.

“Schmidt!”

Haneda gọi tên anh – một trong mười hai người trông cửa của Liên minh thợ thủ công.

Schmidt bỏ mũ lưỡi trai xuống, cầm đèn chiếu sáng gương mặt Tần Bắc Dương.

“Guten Morgen!”

Tần Bắc Dương dùng tiếng Đức để nói “Chào buổi sáng”. Schmidt gật đầu, anh đẩy Haneda và Saga Hikari ra ngoài, tỏ ý chỉ có Tần Bắc Dương và Cửu Sắc mới được tham gia đại hội của Liên minh thợ thủ công.

Haneda bất lực giải thích mấy câu, nhưng đều tốn công vô ích, quy định của Liên minh thợ thủ công nghiêm ngặt, không phải hội viên tuyệt đối không được vào. Tần Bắc Dương lo cho hai người họ ở ngoài, đừng ở trong nhà ma, chẳng may động đất tới thì xong mất.

“Anh! Anh xuống đó làm gì?”

“Anh không thể để cho tất cả những thợ thủ công đứng đầu thế giới đều chết ở dưới lòng đất Tokyo” Tần Bắc Dương giơ tay xoa má Hikari. “Nếu anh không ra, em phải mau chóng về tìm cha em đó!”

Anh lại lôi một bức thư trong ngực ra, giao vào tay Haneda:

“Ngài Haneda, nếu tôi có mệnh hệ gì, hãy gửi bức thư này tới công ty Thiết bị bay Mặc Giả Thiên Công ở Lục Di Chủy, Phố Đông, Thượng Hải”

“Được!”

Haneda Taiki vốn định nói mấy lời cổ vũ khích lệ, nhưng nghĩ động đất sắp tới, nên lại không nói gì. Anh cất bức thư cẩn thận vào trong túi áo vest.

Tối qua, Tần Bắc Dương đột nhiên nổi lên ý định muốn viết bức thư này. Đại ý nói nếu mình chết, mong A U sẽ thừa kế chức thủ lĩnh Liên minh thích khách Assassin và chủ nhân của núi Thái Bạch. Công xưởng của thiết bị bay thú trấn mộ ở Phố Đông Thượng Hải, xin hãy tiếp tục kinh doanh.

Saga Hikaru ngán lệ chào tạm biệt anh trai, Tần Bắc Dương vỗ bờm của tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc, cùng xuống mật thất với người trông cửa Schmidt.

Phía trên cánh cửa có một hình biểu tượng “Kim tự tháp độc nhãn”...

Ngày 1 tháng 9 năm 1923 Công Nguyên, năm thứ mười hai Taisho Nhật, năm thứ mười hai Trung Hoa Dân Quốc.

Đây là một ngày đáng nhớ, vừa là những chương lịch sử công khai trên sách mà người ta có thể nhìn thấy, lại vừa là những bí mật lịch sử trên sách mà tất cả mọi người không thấy.

Cầu Nihonbashi, nằm trên sông Nihonbashi ở trung tâm Tokyo, được xây dựng vào thời Tokugawa Ieyasu và trở thành trung của năm con đường chạy từ nam tới bắc Nhật Bản.

Ukiyo-e trong thời Edo, Nihonbashi thường xuất hiện trong cùng một bức tranh với núi Phú Sĩ. Vào năm thứ tư bốn mươi của thời đại Minh Trị, năm 1911, cây cầu Nihonbashi đã được chuyển đổi thành cây cầu đá đôi bằng đá granit kiểu phương Tây. Trên cây cầu được đúc tượng bằng đồng kỳ lân có cánh và sư tử cầm khiên, tượng trưng cho sự trỗi dậy của Nhật Bản trong thời đại Minh Trị, cũng chính là điểm trung chuyển các tuyến đường ở Nhật. Nếu có long mạch ở Tokyo, Nihonbashi sẽ là mắt của long mạch.

Trong thời đại Minh Trị, một doanh nhân giàu có người Nhật đã truyền lại nghề thủ công sơn mài siêu việt của mình. Là nghệ nhân sơn mài giỏi nhất ở phương Đông, ông trở thành thành viên Nhật Bản đầu tiên của Liên minh thợ thủ công. Ông đã đóng góp biệt thự của mình ở Nihonbashi cho Liên minh thợ thủ công. Ông đã dành cả cuộc đời và thời gian của mình để bí mật đào dưới nhà mình, xây dựng một ngôi đền hình tròn dưới lòng đất. Nghe nói vừa nằm dưới lòng sông Nihonbashi vừa dựa vào hào nước của Hoàng cung Nhật Bản.

Đây là nguồn gốc thánh điện Viễn Đông Liên minh thợ thủ công.

Mười năm trước, cùng ngày hoàn công của thánh điện dưới lòng đất, người thợ thủ công sơn mài Nhật Bản này đột nhiên bị điên, lấy búa đập chết cả nhà. Phía trên trở thành nhà ma, dưới lòng đất lại trở thành căn cứ của Liên minh thợ thủ công. Tàn Bắc Dương và Cửu Sắc đi sâu vào địa đạo, theo bóng lưng của Schmidt, đến bậc thang của thánh điện hình tròn này. Bốn phía xung quanh là những người đàn ông mặc áo đen hoặc áo thợ thủ công ngồi kín, họ đều bí mật vào Nhật Bản, chia nhau hành động tránh thu hút sự chú ý của người khác. May mà Tokyo là thành phố Tây hóa nhất ở Nhật, người châu Âu trên đường cũng không ít.

Đèn sáng lên, bên trên Thánh địa treo hai bức tranh cực lớn, là Aristotle của Hy Lạp cổ đại và Mặc Tử của Trung Quốc trong thời kỳ mùa xuân và mùa thu và thời Chiến quốc, đại diện cho truyền thống của hai nghệ nhân vĩ đại ở phương Đông và phương Tây.

Kể từ năm 1279 sau Công nguyên tới nay, Đại tôn giả thứ 24 của Liên minh thợ thủ công ngồi ghế tựa dưới hai bức tranh ông tổ. Tại New York bốn năm trước, Tàn Bắc Dương nhìn thấy vị Đại tôn giả này có mái tóc nửa trắng nửa đen, giờ đã

toàn tóc bạc rồi.

Sau lưng vị Đại tôn giả có ba người mặc áo bào trắng, một người cầm compa, một người cầm thước, còn người kia cầm sách.

Schmidt nhỏ giọng giới thiệu cho Tần Bắc Dương: “Đây là ba vị nghi trượng đứng sau Đại tôn giả, nghi trượng compa, nghi trượng thước và nghi trượng điển tích”

Chương 46.2: Cầu Nihonbashi (2)

Schmidt đi vào trung tâm hội trường, gia nhập vào hàng ngũ mười hai thợ thủ công mặc đồ đen. Tay phải cầm kiếm, tay trái cầm nỏ, mặc đồ thợ thủ công, đầu đội mũ lưỡi trai, đại diện cho mười hai môn đồ của Đại tôn giả Tần Tấn đời đầu tiên, ngày nay đã đổi thành 12 người gác cửa. Trên đầu họ đều có một “Kim tự tháp độc nhãn”, giống với biểu tượng của chiếc nỏ dặt ở eo Tần Bắc Dương Ở góc thánh điện chất đống rất nhiều những đồ vật công kênh. Những thứ đồ này không thể chuyển vào từ đường dưới nhà ma, chắc chắn phải từ một cửa rộng rãi hơn mới có thể bí mật vận chuyển.

Lần này, Đại tôn giả không nói lời nào, Schmidt đại diện ông phát biểu, nói giống hệt bốn năm trước: “Các hội viên của Liên minh thợ thủ công! Hỡi các thợ thủ công vĩ đại đến từ khắp mọi nơi trên thế giới, xin hãy hô vang khẩu hiệu của công tượng – Thợ thủ công có thể chết, nhưng sản phẩm còn mãi!”

“Thợ thủ công có thể chết, nhưng sản phẩm còn mãi”

Địa cung hình tròn không ngừng vang lên các loại ngôn ngữ khác nhau. Từ Đức, Anh, Pháp đến Ý, Tây Ban Nha, Nga và thậm chí cả Hà Lan, Séc, Thụy Điển, Hy Lạp, Ba Lan ...

Lần này, có thêm cả tiếng Trung của Tần Bắc Dương.

“Những tổn thương của chiến tranh thế giới đang dần bình phục. Ở châu Âu, Bắc Mỹ và thậm chí ở Nhật Bản và Trung Quốc, các hoạt động của thợ thủ công ngày càng phát triển.

Chúng tôi xây dựng các tòa nhà chọc trời ở Manhattan, chế tạo tàu sân bay ở Anh, chế tạo thiết bị bay ở Ý, chế tạo xe tăng và lực lượng thiết giáp ở Pháp. Cuộc nội chiến Nga dài đằng đặc và tàn khốc đã kết thúc, mọi người đang thoát khỏi nạn đói, và Liên minh Quốc tế sẽ tạo ra một kỷ nguyên thịnh vượng của hòa bình lâu dài. Nhiệm vụ mà thế hệ đầu tiên của Đại tôn giả Tần Tấn sắp đặt cho chúng ta đã sắp hoàn tất. ”

Tiếng Đức của Schmidt được phiên dịch thành các thứ tiếng, để đảm bảo mỗi thành viên tham dự đều hiểu.

Tần Bắc Dương nghĩ, tổ tiên Tần thị của mình, nhiệm vụ thế hệ đầu tiên của Đại tôn giả là gì?

“Diệt Liên minh thích khách, khôi phục hòa bình Thế giới!”

Schmidt giơ tay hồ vang, tất cả thợ thủ công phía dưới lần lượt hô theo, các thứ tiếng bay lảng đặng dưới lòng đất Tokyo...

Dần thân chôn đầm rỗng hang hồ, Tần Bắc Dương nghe rất chói tai. Họ thề phải giết được thủ lĩnh Liên minh thích khách, người thừa kế Assassin, chủ nhân của đám thích khách trên núi Thái Bạch, là chính mình đây mà.

Đột nhiên, nghi trượng cầm comba nói tiếng Anh Anh: “Theo thông tin đáng tin cậy, trải qua đại chiến thế giới, Liên minh thích khách đã hư hao nặng nề, đặc biệt ở các nước châu Âu. Bốn năm trước, thời điểm hội nghị hòa bình ở Paris, Liên minh thích khách tổ chức đại hội thế giới một lần để chọn ra người thừa kế Assassin, cũng chính là kẻ thù không đội trời chung của chúng ta. Nhưng, bọn chúng hành thích ba vị Lãnh đạo ba nước lớn ở Versailles thất bại, lão Assassin của Ả Rập đã chết”

“Hiện nay, trọng tâm của Liên minh thích khách đã chuyển tới Trung Quốc. Người thừa kế của Assassin vẫn là thủ lĩnh thích khách Trung Quốc” Nghi trượng cầm thước kẻ tiếp lời, nói giọng Anh Mỹ: “Thế kỷ trước, thích khách Trung Quốc mô phỏng vườn hoa Thiên Quốc của Assassin, xây Trường học Thiên Quốc trên đỉnh núi cao, huấn luyện một đám thích khách thiếu niên. Chúng điên cuồng đào trộm thú trấn mộ, không nói cũng biết, chính là muốn nhắm vào Liên minh thợ thủ công chúng ta”

“Thừa dịp Liên minh thích khách nội loạn không ngừng, tự giết lẫn nhau, nhân lúc chưa hình thành nòng cốt chủ chốt, “Thủ lĩnh” chỉ là cái danh không có thực quyền, chúng ta lập tức liên kết với thế lực quân phiệt của Trung Quốc, tấn công mang tính hủy diệt với Liên minh thích khách”

Lời là của nghi trượng điển tích của Liên minh thợ thủ công, ôm quyền sách to như cục gạch, thao thao bất tuyệt bằng tiếng Pháp.

Tần Bắc Dương nghe mà sợ hãi, buổi hội nghị quan trọng thế này, bàn tới đại sự sống còn giữa Liên minh thích khách và Liên minh thợ thủ công, vì sao lại mời anh tới tham dự? Há chẳng phải tiết lộ chuyện hệ trọng sao? Anh ấn tay lên lưng Cừu Sắc, bất kể lúc nào cũng có thể biến thân chiến đấu.

Người trông cửa Schmidt cúi người xuống bên cạnh Đại tôn giả, hai người xì xào mấy câu. Schmidt cất cao giọng: “Sau đây sẽ bắt đầu biểu diễn tay nghề của thợ thủ công bậc thầy một năm một lần!”

Giống như ở Manhattan bốn năm trước, những bậc thầy thợ thủ công từ khắp nơi trên thế giới đã xuất hiện trên sân khấu với đủ loại kỹ năng kỳ lạ và khéo léo. Có người chỉ dừng lại ở thời Trung cổ, có người đã tiến vào thời đại máy chạy hơi nước của cách mạng công nghiệp, có người đã tới nền văn minh điện của thế kỷ 20.

Dù vậy, Tần Bắc Dương ngồi ở hàng cuối xem rất say sưa nhưng trong lòng vẫn thấp thỏm. Một là vì thân phận đặc thù của mình, hai là bao giờ thì động đất tới? Hay không có trận động đất nào? Hay có thảm họa đáng sợ hơn?

Thợ thủ công cuối cùng lên sân khấu, là Hans Boll người Đức, người đã biểu diễn cỗ máy giết chóc “Máy may chữ thập hoa hồng Phở” bốn năm trước. Anh ta vẫn là thành viên trẻ nhất của Liên minh thợ thủ công trừ Tần Bắc Dương. Cỗ máy mà anh ta biểu diễn lần này là một buồng chứa khí độc. Không gian của thánh điện Viễn Đông rất nhỏ, nên anh ta chỉ có thể giải thích nguyên lý của buồng khí này trên các bản vẽ.

“Các vị! Trái đất hiện nay có quá nhiều người, mà lượng lương thực chúng ta sản xuất không đủ cho nhiều người đến thế. Ví dụ như quốc đảo Nhật Bản nhỏ bé này, phải không ngừng mở rộng về phía đất liền châu Á, xâm lược Trung Quốc để dành lấy nơi sinh tồn. Nhật Bản như thế, Anh, Pháp, Đức không như thế, đại chuyện thế giới sớm muộn gì cũng xảy ra! Hiện nay ở Bavaria, Đảng công nhân Đức chủ nghĩa xã hội dân tộc đã được lòng chân, lãnh đạo của họ là một thiên tài sinh ra ở Áo. Nếu Liên minh thợ thủ công muốn diệt Liên minh thích khách, nếu muốn phát triển lớn mạnh, thực hiện kế hoạch vĩ đại của Đại tôn giả thế hệ đầu tiên thì phải nhận được sự ủng hộ của họ”

Những lời này của Hans Boll làm phía dưới xôn xao, vị người Đức này lại quay về chủ đề chính: “Vừa rồi nói tới nguy cơ về dân số và nguy cơ về nơi sống. Để tránh được đại chiến thế giới, vì một hòa bình không dễ dàng có được, tất nhiên phải diệt nhiều mạng người. Những người tâm thần, người già, người tàn tật, người không theo chủ nghĩa chính phủ, nhà nghệ thuật, người bị lao, người nghiện, còn có cả người Do Thái!

Nhưng nếu dùng bạo lực thì tốn kém chi phí, còn dẫn tới sự phản đối mạnh mẽ của chúng. Vì thế tôi sáng chế ra phòng khí độc, dùng phương pháp tao nhã nhất, văn minh nhất, lặng lẽ tước đi sinh mạng của họ. Hơn nữa hiệu quả cực cao, mỗi lần có thể tiêu diệt hơn nghìn người, mỗi tháng có thể diệt được vài chục nghìn người. Nếu phát triển rộng căn phòng này trên toàn thế giới, chuẩn bị chục nghìn phòng, thì có thể sàng lọc được rất nhiều căn bã của xã hội. Đây là căn phòng tinh lọc loài người, hành động nhân văn bước vào sự phát triển văn minh!”

Tần Bắc Dương nghe hiểu từng câu chữ tiếng Đức, nhưng chỉ cảm thấy buồn nôn. Anh chỉ muốn nôn hết cơm nắm trong bụng ra.

Lúc này, Schmidt thì thầm bên tai Đại tôn giả vài câu, rồi ngăn cản màn biểu diễn của Hans Boll với căn phòng khí độc.

Màn biểu diễn tay nghề của các thợ thủ công bậc thầy cứ thế kết thúc. Tiếp theo là mọi người tự do thảo luận, cũng có thể trao đổi những gì mình tâm đắc. Đây là buổi họp lớn hàng năm của những người thợ thủ công, mọi người trao đổi thỏa thuê như anh em vậy.

Schmidt trông cửa xuyên qua đám người, đến trước mặt Tần Bắc Dương ở hàng cuối cùng, nói nhỏ: “Đại tôn giả muốn gặp cậu!”

Tần Bắc Dương xoa đầu Cửu Sắc nói: “Tôi có thể dẫn nó theo không?”

Schmidt – người trông cửa của Liên minh thợ thủ công gật đầu.

Hai người một thú, men theo bờ tường vào một căn phòng khách bày toàn đồ trang trí bằng đá hoa cương. Ba vị nghị trượng mặc áo trắng đang chờ cậu.

“Vị này là nghị trượng compa Johnson”

“Vị này là nghị trượng thước kẻ Sheringham”

“Vị này nghị trượng điển tích Macron”

Schmidt giới thiệu với Tần Bắc Dương ba vị nghị trượng, họ đều là nhân vật thứ hai trong Liên minh thợ thủ công. Họ là trung tâm thần kinh quản lý những chuyện thường ngày của liên minh, tương đương với nội các nước Anh, xử lý việc quân cơ của triều Thanh.

Nhưng, ba nghị trượng quyền lực này lại hơi cảnh giác với Tần Bắc Dương. Người thì khinh vì tuổi anh còn trẻ, người thì

khinh thường nét Trung Quốc của anh, người thì hận vì thân phận “Tần Bắc Dương Trung Quốc” – người thừa kế Assassin của anh.

Trước khi gặp mặt Đại tôn giả, họ yêu cầu Tần Bắc Dương phải giao nộp vũ khí. Đường đao và nỏ đều bị tịch thu. Anh bị buộc phải khám người, bao gồm cả kiểm tra đường hậu môn như nhà tù, mọi ngóc ngách cơ thể đều bị kiểm tra. Để đề phòng các dụng cụ có thể hành thích như dao, thuốc độc và súng bỏ túi.

Nghi trượng compa Johnson nhìn thấy biểu tượng “Kim tự tháp độc nhãn” trên chiếc nỏ: “Sao cậu có thể có cái này?”

“Ngài đã từng nghe tới tên Alexander Andreev chưa?”

Macron – nghi trượng điển tịch nói: “Tôi nhớ đây là người Nga! Bậc thầy làm dụng cụ bắt thú đỉnh cao thế giới. Mười năm trước, ông đã từng mô phỏng thú trấn mộ cho Liên minh thợ thủ công, đáng tiếc đã bị Liên minh thích khách phá hỏng. Giờ ông ấy sao rồi?”

“Ông ấy chết rồi. Ông ấy giao chiếc nỏ này cho tôi”

“Thật đáng tiếc!” Nghi trượng thọc kẻ Sheringham gỡ chiếc khăn trùm đầu xuống, để lộ ra gương mặt của một người Anh.

“Tần, xin hãy để cả con chó này lại”

Chương 47.1: Hai liên minh đàm phán (1)

Ngày 1 tháng 9 năm 1923, mười giờ sáng. Dưới lòng đất Nihonbashi 20m, thành phố Tokyo đế quốc Nhật Bản, thánh điện Viễn Đông Liên minh thợ thủ công Tần Bắc Dương cảnh giác ẩn đầu Cửu Sắc: “Nó không phải chó, nó là thú trần mộ” “Tôi biết, xin hãy để nó lại. Nó mới là vũ khí nguy hiểm nhất của cậu”

Đúng thế, trong đại hội thế giới của Liên minh thợ thủ công ở Manhattan, New York, Cửu Sắc đã thể hiện uy lực mạnh mẽ của thú trần mộ ấu kỳ lân.

Schmidt gật đầu nói: “Vì an toàn của Đại tôn giả, xin hãy để nó lại! Đại tôn giả đời đầu Tần Tấn bị đám thích khách của Liên minh thích khách điều đi ám sát. Hơn 600 năm qua, chúng tôi vô cùng đề phòng với Liên minh thích khách để bảo vệ cho Đại tôn giả thật tốt”

Tần Bắc Dương quỳ xuống nhìn vào mắt Cửu Sắc. Đây là mật thất dưới lòng đất Nihonbashi, lúc nào nó cũng có thể biến thân. Sau khi nó ăn nhiều linh thạch của thú trần mộ, nó đã mạnh hơn bốn năm trước rất nhiều, có thể tự đối phó với nhiều loại tình huống

Cửu Sắc, Đường đao của An Lộc Sơn, nỏ của công tượng Nga, toàn bộ đều để lại ở phòng khách đá hoa cương Schmidt mở cửa sắt, dẫn Tần Bắc Dương vào một gian mật thất.

Đại tôn giả đời thứ 24 của Liên minh thợ thủ công đang ngồi tựa lưng vào ghế, chào đón Tần Bắc Dương tới.

Schmidt dùng Tần Bắc Dương cùng quỳ một gối xuống, nói nhỏ: “Hội viên hạng thấp của Liên minh thợ thủ công, vốn không có tư cách gặp Đại tôn giả. Đây là ngoại lệ cho cậu” “China ch’in pei yang!”

Giọng nói của Đại tôn giả vô cùng yếu ớt. Lần đầu tiên, hình hài của ông được lộ ra rõ nét dưới ánh đèn. Tóc muối tiêu, râu quai nón để che đi gương mặt già yếu, các nếp nhăn hằn sâu, da nơi khoe mắt vàng vọt, miệng thỉnh thoảng chảy dãi, nhìn giống người bệnh vào thời kỳ cuối.

Thân phận của Tần Bắc Dương lúc này là thành viên của Liên minh thợ thủ công, anh dùng tiếng Đức khiêm tốn nói: “Đại tôn giả tại thượng, xin nhận của Tần Bắc Dương Trung Quốc một lạy”

“Tần Bắc Dương Trung Quốc mà ta nói, chính là thủ lĩnh của Liên minh thích khách, người thừa kế của Assassin, chủ nhân của đám thích khách núi Thái Bạch. Chính là cậu!”

Cuối cùng Đại tôn giả cũng nói được một câu hoàn chỉnh, còn nói tiếng Đức mang khẩu âm của Áo.

Tần Bắc Dương im lặng vài giây, rồi ngửa đầu lên: “Đúng thế, tôi là Lãnh đạo của Liên minh thích khách”

“Sáu trăm năm nay, thủ lĩnh của Liên minh thợ thủ công và Liên minh thích khách lần đầu họp kín mặt đối mặt với nhau”

Người trông của Schmidt buột mồm cảm thán một câu.

“Đại tôn giả, nếu các người muốn hủy diệt Liên minh thích khách, bây giờ cứ giết tôi đi, không phải là có thể thực hiện được rồi sao?”

“Ấu trĩ! Hoặc là... Cậu đang cố ý kích động tôi sao? Tần, hãy nhớ, cậu chỉ là một cái bình hoa trang trí của Liên minh thích khách, giết cậu cũng vô dụng!”

“Có lẽ thế”

Anh cảm thấy Đại tôn giả và Schmidt vô cùng khinh thường mình.

“Tần, cậu biết vì sao không? Tuổi còn nhỏ thế cậu có thể trở thành người thừa kế của Assassin sao?”

“Vì tôi đã qua bài kiểm tra ở ngôi mộ dưới đất Paris, cứu được tính mạng của mọi người, được sự công nhận của Assassin của Ả Rập”

“Không đúng, đó chỉ là họ lừa cậu thôi!” Đại tôn giả của Liên minh thợ thủ công nói ra chân tướng, “Hiện nay cả thế giới có ít nhất mười hai thích khách hàng đầu, họ đều có năng lực, có tư cách để trở thành thủ lĩnh của Liên minh thích khách, nhưng vì sao lại chọn cậu?”

“Vì... tôi yếu nhất?”

Lòng bàn chân Tần Bắc Dương lạnh toát, nhớ tới trước khi Hoàng đế Quang Tự băng hà, vì sao Từ Hy Thái hậu không chọn em Tài Phong, mà lại chọn Phổ Nghi, đứa con trai ba tuổi của Tài Phong? Vì bà ta dễ khống chế được Tiểu Hoàng đế!

Các đại lão thà chọn một người thừa kế còn chưa dứt sữa, yếu

ót nhất, một kẻ mồi côi không có thế lực nào dựa dẫm, chỉ có thể là thủ lĩnh trên danh nghĩa của Liên minh thích khách. Giống Chu Thiên Tử nổi tiếng thời Xuân Thu Chiến Quốc, thời Tam Quốc Hán Nam Đế bị Tào Tháo khống chế, Thiên Hoàng bù nhìn củ thời kỳ Mạc Phủ Nhật Bản. “Đại tổng thống” được chính phủ quân phiệt Bắc Dương lập nên. Các tổ chức thích khách phân tán ở các nước vẫn sống những ngày tháng tiêu dao tự tại ở các Vương quốc độc lập, không cần chịu sự quản lý của Liên minh. Chúng làm nghề sát thủ kiếm ăn, đếm số tiền được thuê giết người, không cần lo lắng tới cái chết của chính phủ và tính mạng của người nhà, há chẳng phải sống sung sướng sao?. Nếu chọn một vĩ thủ lĩnh tài giỏi, có thể thống nhất lại Liên minh thích khách đang bị tàn mác. Đối với các thích khách chư hầu xưng vương xưng bá ở các nước khác lại chính là sự uy hiếp lớn nhất, thậm chí còn lớn hơn cả sự uy hiếp của Liên minh thợ thủ công.

Vì thế, ban đầu ở đại hội Thế giới Liên minh thích khách mở ở Paris, ngoại trừ đoàn thích khách mạnh nhất của núi Thái Bạch, các nước Âu Mỹ đều không dốc hết toàn lực. Rất nhiều thích khách cao cấp không tới tham dự, ví dụ như Micheal “Thiên sứ” – thích khách hàng đầu ở Mỹ, Adolf Luxembourg ở Đức. Vừa là để ngáng chân Liên minh thích khách, cũng vừa để bảo vệ thực lực. Những thích khách cao cấp đều biết bài “Kiểm tra” của Assassin rất tàn khốc. Vì thế, thời gian hội nghị Hòa bình ở Paris hao binh tổn tướng, những kẻ tới giết ba vị lãnh đạo lớn nhất toàn là đám thích khách ở các nước nhỏ hoặc nước thuộc địa.

Vì sao A U lại chịu đựng mũi chịu sào? Dẫn Lão Cha, A Hải, Thoát Hoan, Mặt Quỷ xung trận? Chẳng lẽ vì để lấy lại quyền uy của núi Thái Bạch, dành được tiếng nói lớn hơn trong nội bộ Liên minh thích khách sao?

Hay là vì... Tần Bắc Dương?

Suy nghĩ tỉ mỉ lại cảm thấy thật đáng sợ, chẳng lẽ A U đã sớm lên kế hoạch xong, qua chỉ sĩ Nguyễn Chí Minh của Việt Nam, đưa Tần Bắc Dương xuống mộ ở dưới Paris, giúp anh thành người thừa kế của Assassin?

Trong ánh lửa chớp nhoáng, Tần Bắc Dương như đang suy nghĩ tới bàn cờ vậy, nghĩ ra hàng trăm nước có thể đi.

“Thượng đế thiên vị cho Liên minh thợ thủ công, đám thích khách độc ác không biết một bí mật. Cậu cũng là thành viên

của Liên minh thợ thủ công” Đại tôn giả hơi cúi người, dựa sát tai Tần Bắc Dương nói, “Nếu cậu có thể tổ chức một lần đại hội Thế giới Liên minh thích khách, tập trung thủ lĩnh thích khách các nước lại một nơi nào đó. Ví dụ như thánh địa Bắc Mỹ của Liên minh thích khách, khu phố Tàu ở San Francisco” Tần Bắc Dương nghĩ mà rung mình. Đây chẳng phải biến mình thành ngựa gỗ thành Tơ-roa, lấy danh nghĩa để làm nội gián trà trộn vào đội ngũ của Thích khách.

Lần đầu anh nghe nói Liên minh thích khách còn có thánh địa Bắc Mỹ, khu phố Tàu ở San Francisco Thánh địa Viễn Đông là núi Thái Bạch, vậy Thánh địa Châu Âu là ở đâu?

“Đại tôn giả, theo như ngài nói, tôi chỉ là một thủ lĩnh bù nhìn trong Liên minh thích khách thôi. Sao có thể triệu tập được đám thủ lĩnh thích khách đó để cùng mở hội chứ?”

“Lợi ích! Cứ có lợi ích là có thể mời được chúng.

Hiển nhiên rằng Đại tôn giả rất hiểu đạo lý này, ông chợt ho một cơn dài, Schmidt giúp ông mấy viên thuốc.

“Kế hoạch hoàn hảo! Chỉ cần gọi được đám thủ lĩnh thích khách đó tụ lại một chỗ là có thể một mẻ bắt hết, giải quyết nhanh gọn cuộc chiến bí mật 600 năm của Liên minh thợ thủ công và Liên minh thích khách. Đám thích khách còn lại cũng chỉ như lính mất chỉ huy, thỏa mãn làm nghề sát thủ kiếm ăn, rơi vào con đường trộm gà bắt chó, không dám đối chọi lại Liên minh thợ thủ công nữa”

“Cậu hiểu hay đó!”

“Đại tôn giả, nhưng vì sao tôi phải đồng ý với ngài?” Tần Bắc Dương cau mày, lui về sau một bước. “Sao tôi phải mạo hiểm như thế? Trở thành phản đồ của Liên minh thích khách, truyền nhân chẳng ra gì của Assassin, kẻ phá của Lưu A Đầu của núi Thái Bạch, trở thành kẻ mà người người muốn giết, Judas bị đóng đinh trên cột sỉ nhục?”

“Bởi vì đây là định mệnh của cậu! Liên minh thích khách không thể cho cậu tương lai, cậu chỉ là con rối của một người phụ nữ”

Tần Bắc Dương hiểu người phụ nữ mà Đại tôn giả nói chính là vợ mình, cháu của Thiên Vương Hồng Tú Toàn – Hồng Thiên U.

“Đúng thế, nếu tôi không làm trái lời cô ấy. Sao hôm nay có thể tới đây?”

“Tần, cậu là một người đàn ông! Liên minh thợ thủ công coi

thường phụ nữ, cấm phụ nữ vào Liên minh. Tôi cảm thấy đồng tình vô cùng với kẻ bị phụ nữ giết dây như cậu”

“Tôi không cảm thấy thế. Tôi không thấy phụ nữ thấp kém hơn đàn ông.

“Không nói chuyện này nữa!”Đại tôn giả tỉnh táo lại vài phần,

“Chỉ có Liên minh thợ thủ công mới có thể đem lại tương lai cho cậu. Nếu cậu có thể giúp chúng tôi diệt Liên minh thích khách. Cậu chính là vị anh hùng vĩ đại nhất của Liên minh thợ thủ công hơn 600 năm qua. Thậm chí tôi còn từng nghĩ sẽ truyền vị trí Đại tôn giả này cho cậu!”

Chương 47.2: Hai liên minh đàm phán (2)

“Đại tôn giả!” Người gác cổng Schmidt găm nhẹ, hiển nhiên cuộc đối thoại lần này vượt quá dự đoán của anh ta.

Tần Bắc Dương hoảng sợ lắc đầu: “Tôi chỉ là một thợ thủ công nho nhỏ, quả thực không chịu nổi! Đại tôn giả hãy mời người cao minh khác đi!”

“Tôi già rồi, bốn năm trước mắc ung thư, thời gian không còn nhiều.” Đại tôn giả lại bắt đầu ho, tính mạng dần tắt qua đôi mắt: “Ba đại chấp sự bên ngoài – Johnson người Mỹ, Sheringham người Anh, Macron người Pháp chỉ còn chờ tôi lập di chúc, chọn một người kế thừa vị trí của tôi từ họ... Chẳng qua thì, Schmidt, anh nói xem!”

“Ba người họ đều là kẻ có dã tâm, từng người đều xây dựng thế lực riêng trong liên minh, sau lưng họ cũng có quốc gia hậu thuẫn.”

Schmidt tỏ vẻ âm trầm trả lời, anh ta biết rõ phòng khách dát đá hoa cương bên ngoài mật thất, ba kẻ đó là loại người gì.

“Liên minh thợ thủ công nếu rơi vào tay bất cứ ai trong số họ đều có thể sẽ trở thành công cụ của một nước lớn nào đó. 600 năm trước, đại tôn giả đời thứ nhất Tần Tấn, vì sở hữu kỹ tài thủ công nhưng không muốn bị bất cứ ai trong số Giáo hoàng La Mã, hoàng đế đế quốc La Mã thần thánh và quốc vương nước Pháp thao túng nên mới sáng lập nên liên minh thợ thủ công.

“Đại tôn giả, tôi hiểu nỗi lo lắng của ngài! Liên minh thợ thủ công thuộc về các bậc thầy thủ công khắp thế giới chứ không phải sở hữu của bất cứ một quốc vương hay tổng thống nào.”

“Anh là hậu duệ của Đại tôn giả đời thứ nhất Tần Tấn, truyền nhân gia tộc thợ thủ công vĩ đại nhất Trung Hoa, chỉ cần tiêu diệt được liên minh thích khách, lập công lao vĩ đại nhất 600 năm qua, tự nhiên có tư cách trở thành Đại tôn giả đời thứ 25 của liên minh thợ thủ công!”

“Ngài đây là muốn tôi giao đầu danh trạng Lương Sơn rồi mới tặng bảo tọa Đại đương gia lại cho tôi?” Tần Bắc Dương nói

một câu tiếng Trung, rồi cười khổ tiếp lời bằng tiếng Đức:
“Đại tôn giả, rất xin lỗi, tôi không thể hoàn thành nhiệm vụ này! Tôi không ham muốn ngai vàng của ngài. Mà việc tôi trở thành người thừa kế Hội sát thủ cũng chỉ là vô tình cảm liễu liễu lên xanh, không phải ý muốn của mình. Tôi chỉ là con trai thợ thủ công, tôi tình nguyện cả đời làm thợ thủ công, tiện thể phát minh ra vài món đồ thú vị.”

“Anh nói tới phát minh sáng tạo là nhắc đến nhà máy thiết bị bay thú trấn mộ ở Thượng Hải ư?”

Liên minh thợ thủ công quả nhiên có chuẩn bị, đã điều tra kỹ càng Tần Bắc Dương.

“Đúng vậy, mặc dù việc này đi ngược lại tổ huấn của tộc mộ tượng họ Tần, nhưng tôi nghĩ nó lại là tâm nguyện của đại tôn giả đời thứ nhất Tần Tần, phát huy kỹ thuật thú trấn mộ, chẳng những người chết trong lăng mộ có thể sử dụng mà còn phục vụ những người đang sống hiện giờ.”

“Tần, anh nên biết rằng, nhà máy càng khổng lồ phức tạp thì càng dễ dàng bị hủy hoại trong giây lát vì những chi tiết nhỏ nhất!”

“Ngài đang đe dọa tôi?”

Tần Bắc Dương nhận thấy ác ý trong lời nói của ông ta, chỉ cần sai một hai tên thợ cao siêu đã có thể hủy diệt công ty phi hành khí Mặc giả thiên công của anh.

“Đừng dây dưa nữa, tôi không còn thời gian! Trước khi tôi chết bệnh, trước khi tôi lập di chúc đại tôn giả, anh hãy cho tôi một câu trả lời đi?”

“Không.”

“Tần, anh làm tôi thất vọng quá! Giữa liên minh thợ thủ công vĩ đại và liên minh thích khách âm u, anh lại lựa chọn bên tà ác! Lựa chọn thích khách từng sát hại cha mẹ nuôi của anh! Anh sẵn sàng làm người phát ngôn cho phía tà ác? Làm vậy bản vinh quang của tổ tiên nhà họ Tần vĩ đại?”

“Đại tôn giả, ngài nói xem, chính nghĩa mà ngài nói là cái gì? Tà ác là cái gì? Tiêu chuẩn lại là cái gì?”

“Tôi không muốn thảo luận chủ đề này với anh.”

Sắc mặt đại tôn giả tối tăm, dùng khăn tay che miệng ho khù khụ, người gác cổng Schmidt giờ nở chữ thập chọc vào giữa lưng Tần Bắc Dương.

Lần trước ở Kyoto, Schmidt dùng đạn châu đánh trúng trán Tần Bắc Dương, lần này là mũi tên xuyên tim.

“Định giết tôi?”

Schmidt không trả lời, trên tay lực đạo ngàn quân, tóm Tần Bắc Dương rời khỏi mật thất – một cánh cửa khác có thể ra ngoài, sẽ không bị Cửu Sắc phát hiện.

“Anh không thể giam cầm tôi... Bởi vì tất cả mọi người đều sẽ chết ở nơi này!”

Tần Bắc Dương gầm lên, Schmidt khựng lại, đại tôn giả quay đầu lại: “Cái gì?”

“Các vị không phát hiện dị thường ư? Từ tối qua tới giờ, quạ đen bay đêm, chuột chạy trên đường, nước giếng sôi trào sùng sục... Các vị xem, dưới đất nổi tầng sương mù và ánh sáng kỳ quái, đây chính là báo hiệu động đất qua không khí và ánh sáng dưới lòng đất.”

Anh nói không sai, luồng khí tràn ra từ khe hở nền gạch, dần dần bao phủ mắt cá chân họ.

“Phải, tôi cũng thấy.”

“Quần đảo Nhật Bản nằm giữa liên kết lục địa Á Âu và Thái Bình Dương, kết cấu đất rất không ổn định, núi Phú Sĩ chính là một ngọn núi lửa ngủ đông, đặc biệt là khu vực Quan Đông, xác suất xảy ra địa chấn là rất cao.”

Schmidt nghiêm túc phản bác bằng tiếng Đức: “Dự đoán động đất là vấn đề nan giải trên thế giới, bất cứ nhà khoa học hoặc thiết bị nào đều không thể dự đoán chính xác được động đất. Những kẻ hô hào sắp xảy ra động đất đa số đều là đoán mệnh chiêm tinh, hoặc tự xưng là phù thủy có năng lực biết trước tương lai.”

“Tôi không phải phù thủy, nhưng tôi tin tưởng cảm giác của thú trần mộ. Cổ mộ liên sát với nhịp đập lòng đất, đặc biệt là Cửu Sắc vốn mang sức mạnh của rất nhiều linh thạch thú trần mộ.” Tần Bắc Dương ra sức thuyết phục Schmidt: “Đứng trước thiên tai, bất cứ sức mạnh nào, từ hoàng đế tới liên minh thợ thủ công căn bản đều chẳng là gì, nhỏ bé tựa con kiến!”

“Anh nói gì? Chúng ta đều sẽ chết trong động đất?”

“Đúng, từ rạng sáng nay bắt đầu, mục đích tôi tới tham dự đại hội liên minh thợ thủ công thế giới không phải để thương lượng chuyện quan trọng gì, tôi không phải hội viên liên minh thợ thủ công, cũng không phải lãnh tụ liên minh thích khách, mà là muốn cảnh cáo các vị, phải nhanh chóng thoát khỏi nền đất! Chuyển lên trên mặt đất rộng rãi, bằng không tất cả đều toi mạng!”

Đại tôn giả yên lặng hồi lâu thốt lên: “Căn cứ thông lệ liên minh thợ thủ công, đại hội thế giới mỗi năm một lần sẽ diễn ra ở thánh điện dưới lòng đất một ngày một đêm, thịnh hội vừa mới bắt đầu.”

“Rút lui! Rút hết ngay! Tôi mặc kệ các ông là ai? Bậc thầy thủ công vẫn là kẻ lang thang hoặc ăn mày? Tôi cũng mặc kệ chiến tranh 600 năm giữa hai liên minh, tất cả đều là trẻ con cãi nhau vô nghĩa và lưu manh đánh hội đồng? Tôi chỉ cần các ông đi khỏi đây ngay! Chết tiệt!” Tần Bắc Dương nhìn chăm chú vào đồng hồ treo tường trên mặt thất: “Hiện giờ là 11h50p ngày 1 tháng 9 năm 1923, trên đỉnh đầu chúng ta, đầu phố Tokyo, trên cầu Nhật Bản, kẻ đến người đi, bọn họ đều sẽ tránh thoát tai nạn, còn chúng ta thì chuẩn bị rơi xuống địa ngục.”

“Anh chắc chắn?”

Đối diện với sự do dự của đại tôn giả, Schmidt thì thầm:

“Đừng trúng âm mưu quỷ kế của thằng nhãi Trung Hoa này, hấn ta chẳng qua không muốn bị nhốt lại, đột nhiên bịa đặt lý do buồn cười...”

Còn chưa dứt lời, lòng bàn chân liền hơi chấn động.

Vết lốm đốm trên gương mặt già nua của đại tôn giả run lên, nước trong chén lẫn tẩn, thậm chí còn toé ra...

“Thông báo tất cả mọi người – khẩn cấp rút lui!”

Đại tôn giả đời thứ 24 liên minh thợ thủ công gõ quyền trượng xuống đất, đây là câu nói mạnh mẽ nhất của ông ngày hôm nay.

“Đại tôn giả!”

“Chấp hành mệnh lệnh! Schmidt!”

Người gác cổng Schmidt không thể từ chối, anh mở cửa mặt thất, gài lên với ba đại chấp sự trong phòng khách dát đá hoa cương: “Đại tôn giả ra lệnh, toàn thể mọi người tản ra, lập tức rút lui lên mặt đất!”

Ba đại chấp sự không hiểu, nhưng bọn họ cũng cảm nhận được dị động dưới chân.

“Lập tức rút lui!”

Schmidt đồng thời rống lên bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, Cử Sắc thì miệng ngậm Đường đao, chân trước giắt nỏ chữ thập, phi như bay qua đống quần người gác cổng, len vào mặt thất.

Đại tôn giả ẩn cơ quan, một đầu khác mặt thất mở ra, ông ta ho

hắng, nói: “Tần, chạy nhanh lên! Đi bằng con đường này ra ngoài sẽ nhanh hơn một chút!”

“Đại tôn giả, tôi bảo vệ ngài rút lui!”

“Tôi được dùng cang nâng vào, nếu các vị muốn nâng tôi ra ngoài, chỉ e đều vùi thân dưới đất hết với nhau! Sinh mệnh của tôi chỉ còn không tới hai tháng, kết thúc trước thời gian cũng là một loại giải thoát, anh là hi vọng của liên minh thợ thủ công, nhanh chạy đi! Còn anh Schmidt nữa, anh phải bảo vệ anh ấy!”

Đại tôn giả vẫn ngồi im trên chiếc ghế bành, những lời này đã làm ông cạn kiệt thể lực, bởi vậy ngất đi.

Schmidt còn định thử cõng ông ấy, nhưng đại tôn giả cao hơn 2m, nặng hơn 100kg, muốn nhanh chóng cõng ông ấy chạy trốn là không thể nào.

Cửu Sắc đưa Đường đao và nỏ chữ thập cho chủ nhân, nhanh chóng thoát khỏi mật thất. Đá vụn trên đỉnh đầu rơi xuống tới tấp, đại thánh điện Viễn Đông của liên minh thợ thủ công sắp sụp tới nơi. Tần Bắc Dương tóm lấy Schmidt lao khỏi mật thất, để lại đại tôn giả trên chiếc ghế bành, bình tĩnh chờ đợi thẩm phán diệt vong tiến đến.

Giờ khắc này, đế quốc Nhật Bản, năm Taishō thứ 12, ngày 1 tháng 9 năm 1923 dương lịch, 11h58p trưa.

Động đất Quan Đông bùng nổ.

Chương 48: Nhật Bản chìm nghỉm

Tai nạn tiền đến vừa vắn vào giữa trưa Từ thành phố Tokyo tới Kanagawa, vượt qua vài con sông, dọc theo vịnh Tokyo ngựa xe như nước. Trên cầu Nhật Bản đông nghìn nghịt, mọi người ra khỏi bến xe Tokyo, bước vào cửa hàng ở Ginza. Các bà nội trợ nôi lửa nấu cơm, quán ăn đông khách, cảnh tượng tấp nập phồn hoa.

11h58p trưa, cung điện Akasaka, Hoàng Thái tử kiêm người nhiếp chính đế quốc Nhật Bản Hirohito đang cử hành quốc yến long trọng. Khi anh ta nhớ tới bữa tiệc sinh nhật ở phủ Hầu tước Saga tối qua, Hikari 16 tuổi nói năng lung tung, bỗng dưới chân vang tiếng sấm nổ, mặt đất lắc lư mãnh liệt, đồ ăn ở sảnh vỡ vụn, đèn treo rơi xuống, đại sứ các nước hét chói tai. Hoàng Thái tử Hirohito lão đảo vọt ra ngoài vườn hoa cung điện, đôi mắt ngơ ngẩn nhìn thiên tai long trời lở đất...

20 năm sau, giữa thế chiến thứ hai, lúc làm Thiên hoàng Shōwa Tennō, anh ta còn sẽ tận mắt chứng kiến lần thứ hai. Tất cả toà nhà ở Tokyo và Yokohama cùng lúc đó đều bắt đầu lay động, mái ngói rơi xuống, tường sụp xuống, toà nhà vỡ vụn, dường như là trận oanh tạc chưa từng có trong lịch sử. Tháp Tokyo 12 tầng gãy thành hai đoạn như que diêm. Mặt đất như biển rộng sóng trào mãnh liệt, hở ra vô số cái khe, hàng ngàn hàng vạn người rơi vào động không đáy, bị khe hở khép kín nuốt chửng. Mọi người dường như tụt mình giữa chiếc thuyền con. Bếp lửa buổi trưa bắn lửa, đốt cháy chiếu tatami và giấy dán tường, nhà cửa lát gỗ kiểu Nhật rơi vào biển lửa. Các toà nhà cao tầng biến mất, Tokyo biến thành nơi đổ nát hoang dã trống trải.

Nhật Bản sắp chìm nghỉm.

Tần Bắc Dương lại còn sống.

Đại thánh điện Viễn Đông của Liên minh thợ thủ công, căn nhà ma bên bờ cầu Nhật Bản sụp đổ. Tần Bắc Dương, Cửu Sắc và người gác cổng Schmidt, bọn họ chạy như điên trong bí đạo, lao ra bờ sông bên kia, đầy người bụi đất và mảnh vụn,

tóc nhiễm sương, đầu thành tuyết. Chân phải của Schmidt bị đá rơi trúng, may mà Tần Bắc Dương kịp thời kéo anh ta ra, bằng không sẽ bị chôn vùi dưới lòng đất.

Hít sâu, lại lần nữa nhìn thấy mặt trời. Tokyo chìm trong biển lửa, bên tai tràn ngập tiếng kêu thảm thiết và tiếng khóc la, nhiệt lượng như núi lửa phun trào cuộn cuộn. Dưới chân toàn khe rãnh, mặt đường nhựa biến thành hình rắn ngoằn ngoèo, suýt nữa cuốn anh vào thế giới âm u. Cầu Nhật Bản không sụp, kỳ lân đồng cánh dài trên đầu cầu đang uy nghiêm nhìn vào anh.

Bờ bên kia cầu, mười mấy người phương Tây bộ dạng thảm hại, đều là thành viên Liên minh thợ thủ công, thuộc về những người nhanh chóng thoát chết. Không ít người đầu rơi máu chảy, tay chân đứt gãy, ngã xuống đất kêu gào. Còn lại đều chết trong đồng cỏ nát Đại thánh điện Viễn Đông.

May mà vài phút trước khi động đất xảy ra, Đại tôn giả quyết đoán ra lệnh giải tán.

Một lần đại hội thế giới thật buồn cười, nội dung đàm phán và đề tài thảo luận đều là làm thế nào ra sức đánh chó rơi xuống nước, hoàn toàn tiêu diệt Liên minh thích khách, chung kết chiến tranh bí ẩn dài hơn 600 năm loài người, kết quả bản thân đại hội lại gần như suýt thì tiêu diệt chính mình!

Ba nghi trượng mặc áo bào trắng đều còn sống.

Bọn họ lão đảo, đầy mặt là máu, dường như vừa trải qua thảm án diệt môn, vừa khéo nhìn thấy Tần Bắc Dương đối diện cầu, đôi mắt toát vẻ như sói đói.

Tiếp đó, Tần Bắc Dương nhìn thấy Hikari.

Thiếu nữ Nhật Bản vừa qua sinh nhật 16 tuổi, thân nhiên bước qua cầu Nhật Bản, chạy như điên về phía anh, phía sau là Haneda Taiki đang thở hồng hộc.

Cô bé đâm vào ngực Tần Bắc Dương: “Anh trai! Em chờ anh mà lòng hoảng sợ quá!”

Schmidt lẩm bẩm: “Tần, chạy đi! Bọn họ định bắt anh đây!”

Sau động đất, vẫn là giữa trưa, Cửu Sắc cũng không thể biến thân chiến đấu. Tần Bắc Dương tóm lấy tay Hikari, xoay người xông vào đường phố Tokyo đang hùng hực lửa...

Khắp nơi đều có thi thể, người chạy nạn cửa nát nhà tan. Rất nhiều người trợn mắt há mồm nhìn nhà mình biến thành đồng cỏ nát, dùng đôi tay đầm đìa máu tươi đào gỗ đào gạch bới lên người nhà, hoặc kinh ngạc tới mức ngồi im chờ chết. Sau động

đất vài phút, vịnh Tokyo nổi sóng to, thủy triều tràn về phía bên sông và nhà máy phía bờ biển. Một đằng là nước biển, một đằng là ngọn lửa. Đây là địa ngục Tu La trần gian, là địa ngục của thế kỷ 20, là món tráng miệng ngọt nhỏ giữa thịnh yến giết người hai lần thế chiến.

Haneda Taiki hơn 30 tuổi vừa đi vừa khóc...

Anh nhìn thấy một chiếc xe hơi rơi vào khe đất, xe và người đều bị đè thành đĩa sắt và bánh thịt. Có chỗ đất nứt nước biển phun tung toé vì biển động, bắn thi thể lên trời cao vỡ tan.

Nước biển tràn lên đường phố, mặt đường sụp đổ biến thành hố trời rộng mấy chục mét, ngăn cản đường đi của họ. Đồi núi miền Tây Tokyo trôi xuống biển rộng, cuốn theo một tảng đồ nát và mảnh vỡ thi thể. Vô số người chạy trời chết lao vào nhau, trên quảng trường xảy ra giẫm đạp tập thể đáng sợ, ngọn lửa bùng cháy như nụ hôn thần chết, cuốn sạch phố xá Tokyo và Yokohama. Sóng xung kích động đất mang tới gió to, thế lửa cháy gấp bội, cửa hàng, nhà dân, trường học, nhà máy... Đội phòng cháy cũng bó tay hết cách, bởi ống nước phòng cháy đều bị phá hoại bởi động đất. Vì tránh lửa lớn, rất nhiều người nhảy xuống biển, nhưng vì xăng dầu tràn ra, mặt biển cũng đồng dạng bùng lửa, vô số người lại chết cháy dưới nước.

Tần Bắc Dương và Hikari đi qua bến xe Tokyo, đồng hồ to đứng hình ở 11h58p, đường ray và đoàn tàu vụn vẹo biến dạng, quảng trường chật ních người thoát chết. Đi qua đầu phố sau động đất cứ như thể đi qua chiến trường mưa bom bão đạn, vòng qua sông hộ thành hoàng cung, đi tới phủ Hầu tước Saga.

Tất cả mọi người phủ Hầu tước đều bình yên vô sự, lúc động đất xảy ra, ai nấy đều ở trên bãi cỏ, trốn trong lều nghỉ ngơi, tránh thoát trận tai nạn này.

Hikari phóng hoả ở bữa tiệc sinh nhật của mình, vậy mà lại cứu tính mạng của cha và những người này.

Cô nhìn từ xa thấy cha không bị thương tổn, trong lòng cuối cùng yên tâm, động đất xảy ra, cha cũng không thể đưa cô đi sở Quân giáo thiếu niên.

“Hikari, em mau trở lại bên cạnh cha đi! Hầu tước Saga ắt hẳn rất lo cho em.”

“Anh trai, anh đã cứu tính mạng bọn họ, em muốn đi theo anh, chúng ta đi cứu càng nhiều người!”

“Làm sao em biết anh định đi cứu người? Chẳng lẽ...”

Tần Bắc Dương còn chưa dứt lời, Hikari đã vẫy tay cao giọng hô về phía Hầu tước Saga: “Cha! Hikari không sao! Không cần lo lắng!”

“Hikari!” Hầu tước nhìn thấy con gái còn sống, vừa mừng vừa sợ: “Mau trở về! Cha không mắng con nữa! Con đã cứu tất cả mọi người! Con là cô gái tốt!”

“Cha, con sẽ trở về!”

Dứt lời, cô tóm lấy tay Tần Bắc Dương, chạy như bay về phía đường phố Tokyo ngập lửa...

11 giờ 58 phút 44 giây ngày 1 tháng 9 năm 1923, trăm mét sâu dưới đáy biển vịnh Sagami xảy ra động đất 82 độ richter, mặt đất dưới biển Philippines di động về hướng lục địa Nhật Bản, va chạm với quần đảo Nhật Bản, phát ra năng lượng to lớn, tương đương với 800000 tấn thuốc nổ – 20 năm sau, quả bom nguyên tử nổ trên Hiroshima chỉ vền vẹn tương đương với 1/800 trận động đất Quan Đông.

Động đất dẫn phát lửa lớn bùng cháy ba ngày ba đêm, vô số người chết cháy dưới đồng đồ nát. Một nhà máy có ba vạn người chạy nạn, kết quả bị lửa bủa vây, không ai may mắn sống sót. Sau này thống kê người tử nạn và người mất tích trong trận động đất, tổng số lên tới 104000 người, và cả mấy triệu người không nhà để về.

Tần Bắc Dương và Hikari chạy tới khu phố sụp đổ nghiêm trọng, Cừu Sắc như một con chó săn có thể dò la sự sống, nó biết ở chỗ nào có người còn sống. Thú trần mộ nhỏ không hề sợ phòng đồ, nó nhiều lần chui vào sâu trong đồng đồ nát, cứu người Nhật Bản hấp hối ra. Cho dù lại xảy ra sụp đổ, đối tượng cần cứu bị đè chết thì cốt sắt của nó cũng hoàn hảo không tổn hao gì.

Từ buổi chiều tới tận hoàng hôn, bọn họ cứu được ít nhất 100 người còn sống.

Chương 49.1: Thảm sát ở Tokyo (1)

Hoàng hôn ngày động đất KantoNgười Nhật Bản nói hoàng hôn là “thời khắc gặp ma”, âm dương luân phiên, yêu ma quỷ quái ẩn hiện, người độc hành trên đường sẽ bị mê hoặc mà lạc lối, thậm chí hồn xiêu phách lạc. Lúc đó ánh sáng âm đạm, nếu ngược chiều ánh sáng mà tới, mọi người đều không thấy rõ mặt nhau, hễ gặp thoáng qua liền sẽ hỏi một câu: Bạn là ai? (誰 そ 彼), bởi vậy “hoàng hôn” trong tiếng Nhật mới là (た そ が れ).

“Em là ai?”

Tần Bắc Dương không nhìn rõ gương mặt Hikari, cô tới từ hướng mặt trời lặn, ánh sáng như phết lên một lớp dầu hoàng kim trên làn da cô.

“Em là Hikari.”

Cô bé 16 tuổi đón ánh nắng chiều, đón đôi mắt anh trả lời. Cử Sắc lông bờm dài màu đỏ, nghển cổ kêu tiếng ô ô, vỗ ngoài và da của nó toàn bụi cặn, và cả máu tươi và nội tạng khi cứu người.

Tần Bắc Dương, Hikari và Haneda Taiki đi qua đường phố Tokyo bốc cháy hừng hực, dựa vào thần lực của thú trấn mộ nhỏ Cử Sắc, một đường cứu giúp người nguy hiểm dưới đồng đổ nát. Nhưng bọn họ không phải bác sĩ cũng không có thuốc, cứu người ra chỉ có thể đặt ở ven đường, tiếp tục lục soát một căn nhà đổ nát khác. Có vài người may mắn sống sót, có vài người sẽ bị tàn tật cả đời, còn có một số người không thể sống qua đêm đầu tiên sau động đất.

Đêm tối buông xuống, trăng sáng treo cao.

Bọn họ bước tới một nơi đất trống không lờ, xung quanh đều là người Nhật Bản ngủ ngoài trời, áo rách quần manh, kêu rên khắp nơi, bụng đói kêu vang. Có người bắt đầu săn giết chó hoang mèo hoang, săn ếch và cá trong hồ nước, mọi người xếp hàng dài mấy km chỉ vì chờ một nắm cơm cứu tế mỗi người một ngày.

Tần Bắc Dương không muốn gây thêm phiền phức cho họ, anh

tìm được một chỗ bằng phẳng, Cửu Sắc thì giữ vai trò chó săn, bắt giết mấy con quạ đen và hạc bị thương trong động đất – người Nhật coi nó là “báo”. Haneda Taiki nhóm lửa từ mấy tấm ván rách nát, nhanh chóng nấu nướng đồ ăn hoang dã. Hikari không thèm ăn, chỉ cắn mấy miếng liền đưa thịt quạ cho nạn dân phụ cận, kết quả vài trăm người vây lấy cô, suýt thì cũng coi cô là đồ ăn, vẫn là Tần Bắc Dương dùng vũ lực cứu cô ra.

Cửu Sắc thì chán ghét thịt, giây lát không thấy tung tích đâu.

Tần Bắc Dương cau mày hỏi: “Nó đói rồi!”

Haneda Taiki lo lắng hỏi: “Nó muốn ăn người chết ư?”

“Không, nó còn ăn thứ đáng sợ hơn cả thi thể.”

Cách 1km, trên đài cao lán biển ở vịnh Tokyo có một nhà máy dầu mỏ rất lớn, động đất biến mọi thứ thành tro bụi, xăng dầu rỉ ra và phế liệu độc cháy bùng rực, khói đen ngút trời che khuất ánh trăng.

Cửu Sắc xông vào nơi đồ nát, giống Thao Thiết rơi vào phòng bếp, nấu nướng rác độc hại. Cái miệng to nuốt chửng mấy chục tấn phế liệu, lại bài tiết ra từ hậu môn, nhưng giữ lại bộ phận độc nhất ở trong cơ thể.

Tần Bắc Dương từ xa nhìn thú trần mộ nhỏ điên cuồng, nó đang thoả mãn dục vọng của những miếng linh thạch trong cơ thể, mới biến thành con quái vật như vậy.

“Anh trai, anh không thấy rất đáng sợ ư?” Hikari thổi khí như lan bên tai anh: “Bốn năm trước, lúc chúng ta và Cửu Sắc phiêu bạt, nó không phải như thế!”

“Người sẽ thay đổi, thú trần mộ cũng thế!” Tần Bắc Dương nhìn địa ngục A Tì sau trận trọng đất, nhìn vịnh Tokyo bùng cháy lửa lớn: “Đây là thời đại long trời lở đất, hết thảy đều sẽ thay đổi!”

Những thứ đồ đáng ghét như linh thạch mang chất phóng xạ này, có lẽ 100 năm sau, quốc gia này còn sẽ sinh ra ô nhiễm phóng xạ còn nghiêm trọng hơn...

Lưới điện đã bị gián đoạn, lửa lớn suốt đêm lại chiếu sáng không trung như ban ngày, rực cháy lên tâm linh 200000 người Tokyo còn may mắn tồn tại.

Cửu Sắc trở về, cả người dính đầy độc tố hoá học, nó thức thời không dám lại gần chủ nhân, lăn lộn tắm trong nước, cố gắng loại bỏ mùi tanh khí độc.

Hikari phát hiện một chiếc máy đĩa hát từ đồng đồ nát, hoá ra

nơi này từng là quán bar. Máy đĩa hát mắc kẹt dưới gầm cầu thang, gần như không bị hư hại, bên trong có một chiếc đĩa nhạc “Le nozze di Figaro” (The Marriage of Figaro).

“Mozart!”

Dù sao cũng là công chúa nhà quý tộc, Hikari từng học âm nhạc cổ điển, rất thích bộ ca kịch do Mozart sáng tác này.

Tần Bắc Dương nhỏ giọng hỏi: “Em thích ư?”

“Phải, đáng tiếc không có điện, không thể nghe được.”

“Đưa đây cho anh!”

Anh dắt Cữu Sắc đi đồng đồ nát tìm tòi, tìm được một ít đồ điện phế liệu, có ắc quy, máy biến áp, mạch chỉnh lưu và dây điện. Tần Bắc Dương lặn lội hai tiếng, lợi dụng tri thức học được từ trường cao đẳng Kyoto số 3, thay đổi điện một chiều trong ắc quy thành điện xoay chiều, vì thế làm cho đĩa nhạc máy hát chuyển động...

Le nozze di Figaro.

Đêm đầu tiên sau trận động đất Quan Đông, lửa ngút trời vịnh Tokyo, trong nơi tị nạn, như kì tích mà nghe thấy tiếng hát người Ý vang lên.

Bắt đầu từ Figaro ngâm “Non piu andrai” (No more will you go), sau đó đến người hầu nam Cherubino than ngâm “Voi che sapete che cosa è amor” (You who know what love is), tiếp đến là Rosina hát “Dove sono i bei momenti” (Where are they, the beautiful moments)...

Tần Bắc Dương lại cải tạo rất nhiều loa, treo lên đầu những cây trụ kẹt trong đồng đồ nát thê lương, điều âm lượng tới cao nhất lên trời, bảo đảm tiếng hát có thể vang rất xa. Anh nằm nghiêng trên chiếc sô pha rách nát, hai chân đặt lên lưng Cữu Sắc. Thú trần mộ nhỏ nằm ngoan, làm cái đệm phong cách nhất cho chủ nhân, Hikari cũng kéo một chiếc sô pha đỏ lại gần, song song nằm cạnh Tần Bắc Dương. Tạm thời quên mất địa ngục động đất, nhàn nhã hai tay nâng gáy, nhắm mắt hưởng thụ khúc nhạc Mozart. Haneda Taiki gặm thịt quạ đen trên đồng lửa, hừ theo vở diễn của Rosina và Susanna.

Bài hát có tên gọi “Gió nhẹ hây hây thời gian”.

Nhóm nạn dân khóc lóc trải qua đêm dài sau động đất, ngẩng đầu lên nhìn loa lớn, bỗng nhiên dị thường yên tĩnh. Cả Tokyo chỉ còn tiếng đùng vang ngọn lửa, và tiếng hai người phụ nữ Ý cùng ca hát, dường như còn say mê lòng người hơn khúc nhạc an hồn (Requiem).

Tần Bắc Dương có thể nghe hiểu tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Anh kiểu Nhật và một chút tiếng Pháp, chỉ có tiếng Ý là dốt đặc cán mai. Anh không biết hai người phụ nữ Ý vang vọng Tokyo đêm nay rốt cuộc đang hát cái gì? Anh chỉ biết là tiếng hát tuyệt vời khó tả, xông thẳng lên trời sao đầy vong hồn, có lẽ vọng tới trung tâm vũ trụ...

Anh thiếp đi.

Hikari nhảy xuống sô pha, đắp cho anh tấm thảm lông, hôn lên gương mặt đầy râu của anh.

Bình minh, ắc quy hết, “Le nozze di Figaro” kết thúc, người cũng phân tán.

Chương 49.2: Thảm sát ở Tokyo (2)

24 tiếng sau động đất Quan Đông, lại xảy ra một lần động đất mãnh liệt nữa, một tuần sau đó thì nghênh đón mấy trăm dư chấn. Tần Bắc Dương, Haneda Taiki và Hikari canh giữ trên đồng hồ nát, radio liên tục truyền tin tức – Cố Duy Quân, người đã lên chức thành Bộ trưởng ngoại giao của Trung Hoa dân quốc nói: “Nước ta nên có lòng trợ giúp nước láng giềng, không nên khoanh tay đứng nhìn, chính phủ nên ra điều lệnh, khuyến dân chúng quyên góp cứu tế.” Chính phủ Bắc Dương gần như phá sản biểu tặng Nhật Bản 20 vạn đồng bạc. Thuyền cứu trợ đầu tiên từ nước ngoài cập bến Nhật Bản là tới từ Trung Hoa, người đầu tiên quyên tiền cho dân Nhật là người cử hành biểu diễn quyên tiền – Mai Lan Phương. Thương hội Thượng Hải đưa tới 10000 bao bột mì, 3000 bao gạo, là bút viện trợ quốc tế đầu tiên mà người Nhật tiếp nhận được. Hội chữ thập đỏ Trung Hoa cũng là đội cứu viện chữa bệnh đầu tiên tới tại khu...

Haneda Taiki vừa nghe tin tức radio vừa ướm hóc mắt quỳ xuống trước mặt Tần Bắc Dương: “Tôi chưa từng thấy quốc gia nào biết lấy ơn báo oán như Trung Hoa!”

Ngày thứ ba sau động đất, lửa lớn Tokyo mới bị dập tắt. Nạn dân tới tập chạy về căn nhà sụp đổ của mình, tìm tòi người sống sót và tài vật. Tần Bắc Dương đang định đưa Hikari về phủ Hầu tước Saga lại phát hiện phía Tây Nam Tokyo dâng lên khói đặc cuộn cuộn.

Cửu Sắc đầu tàu gương mẫu, bọn họ theo khói bụi mà đi. Trên khu phố hoang vu, Tần Bắc Dương thấy rất nhiều thi thể mới, những người này có nam có nữ, không phải chết vì động đất mà vì bị đạn bắn chết, có nhiều người còn bị lưỡi lê đâm chết, thậm chí có cả đầu người và tứ chi bị đao kiếm chém xuống. “Người Triều Tiên!”

Haneda Taiki có thể phân biệt chính xác đâu là người Triều Tiên đâu là người Nhật Bản, Triều Tiên là thuộc địa của đế quốc Nhật, ở Tokyo có rất nhiều người Triều Tiên di cư, làm

lao động chân tay vất vả.

Ngày thứ hai sau động đất Quan Đông đã xuất hiện tin đồn người Triều Tiên thừa dịp loạn lạc phóng hoả và đầu độc nước giếng, thậm chí còn nói người Triều Tiên định tổ chức bạo động ở Tokyo. Thế là quân đội Nhật và dân chúng bắt đầu trắng trợn tàn sát người Triều Tiên. Sau động đất, giữa thời cuộc hỗn loạn, hoàn toàn đánh mất trật tự và luật pháp, giết người dễ như giết gà, dù sao ném người chết vào trong đồng đồ nát cũng căn bản sẽ không có cảnh sát tới hỏi. Chẳng những là người Triều Tiên mà còn có rất nhiều người Nhật theo chủ nghĩa vô chính phủ cũng bị quân đội nhân cơ hội tàn sát.

Đột nhiên, đằng trước xuất hiện lục quân Nhật súng ống sẵn sàng, Tần Bắc Dương vội mang mọi người trốn vào đồng đồ nát.

Trên lưỡi lê của những binh lính này vẫn còn giọt máu, xua đuổi rất nhiều công nhân quần áo tả tơi, đội ngũ xếp hàng dài cả ngàn người. Từ tướng mạo và quần áo của họ, dường như đều là người Trung Hoa! Lúc này ở Nhật có hàng nghìn lao công Trung Hoa, đa số tới từ nông thôn Ôn Châu, đôi bên nói tiếng Ôn Châu mà Tần Bắc Dương không rành lắm.

Binh lính Nhật bắt công nhân Trung Hoa đứng giữa đồng đồ nát, đột nhiên hô to: “Động đất tới!”

Vốn bản năng cầu sinh, nhóm công nhân tới tấp bò xuống đất, các binh sĩ giơ lên súng trường shiki 38 nỏ súng.

Tần Bắc Dương kinh hồn táng đảm, cho dù mấy hôm nay nhìn thấy hàng nghìn hàng vạn người chết, nhưng đây chính là thảm sát trần trụi ở Tokyo!

Vòng đạn thứ nhất bắn vào sau lưng người Trung Hoa, sĩ quan hạ lệnh dừng nỏ súng tiết kiệm đạn dược, dùng lưỡi lê giải quyết nốt vấn đề. Công nhân người Trung tuyệt vọng phản kháng, nhưng tay không tác sắc sao địch nổi binh lính huấn luyện kỹ càng? Giống như quân đội tập huấn, bọn họ coi người sống như cọc gỗ mà đâm, chỉ thoáng chốc máu chảy lan tràn...

Màn đêm, đúng lúc buông xuống.

Không cần chủ nhân ra lệnh, Cửu Sắc tự động biến thân thành thú trần mộ ấu kỳ lân, sừng hươu tuyết trắng mọc lên, thân mang giáp đồng, liên tục phun lửa lưu ly, đốt binh lính Nhật thành tro bụi. Tần Bắc Dương nương bóng đêm yểm trợ, lấy

nỏ chữ thập bắn tên, bắn chết liên tiếp mấy vị sĩ quan cấp thấp. Đội quân Nhật này tổng cộng hơn trăm người, ngần ngừ vài phút đã bị tiêu diệt một nửa. Công nhân người Trung sống sót tức khắc giải tán, ít nhất có năm, sáu trăm người thoát chết, giữa đồng đồ nát để lại mấy trăm thi thể máu thịt lẫn lộn. Binh sĩ Nhật còn đang bắn chết người chạy nạn, Tần Bắc Dương nhảy ra cao giọng la lên: “Dừng tay!”

Anh nhận ra sĩ quan người Nhật, người đàn ông có gương mặt cương nghị uy mãnh, Hatada Saburo – hiện giờ đã mang quân hàm Thiếu tá lục quân, gươm đao còn vương máu, đứng bên ánh lửa bùng cháy, nhìn chăm chăm vào đôi mắt Tần Bắc Dương và Haneda Taiki phía sau lưng anh.

“HATA...”

Hatada Saburo thốt ra từ tiếng Nhật, vừa có nghĩa là “Haneda”, vừa có nghĩa là “Tần”.

Ba năm trước, ở nước Nga, Hatada Saburo làm đại biểu quân Nhật đóng ở Siberia từng có quen biết với phiên dịch cho Hồng quân là Tần Bắc Dương, cho nên nhớ gương mặt này.

“Đế quốc Nhật, Thiếu tá lục quân, Hatada Saburo... Chúng ta từng gặp nhau, tiên sinh Tần, tiên sinh Haneda!”

“Hả?” Haneda Taiki giả ngu là bản lĩnh hạng nhất: “Ngài là Thiếu tá Hatada Saburo? Ài chà, tôi nhớ ra rồi! Chúng ta đều là hậu duệ nhà họ Tần.”

“Công chúa Hikari!”

Hatada Saburo nhận ra Hikari, bốn năm trước ở hội nghị Paris, hắn ta từng bảo vệ hòn ngọc quý trên tay Hầu tước đại nhân ở Versailles.

“Tiên sinh Hatada Saburo, các người đang làm gì vậy? Không đi giúp nạn dân mà ngược lại tàn sát người Triều Tiên và người Trung Hoa?”

“Đây là mệnh lệnh của cấp trên, tôi là quân nhân, phục tùng mệnh lệnh là thiên chức.”

Hikari toả ra khí thế công chúa, chỉ vào mũi hắn: “Vậy tôi ra lệnh cho ngài lập tức rút lui! Không được lạm sát kẻ vô tội nữa!”

Đôi mắt với Hikari 16 tuổi, Tần Bắc Dương, Haneda Taiki và cả thú trấn mộ ấu kỳ lân vừa giết chết mười mấy tên lính Nhật, cơ mặt Hatada Saburo co giật – Cử Sắc chẳng phải chính là “thể cơ khí có linh hồn” mà bốn năm trước trong thí nghiệm cổ mộ Yoshino, hắn ta từng tha thiết ước mơ đó sao?

Mặc dù Hatada Saburo có thể ra lệnh cho quân đội sống mái với Cửu Sắc và Tần Bắc Dương, cùng lắm thì chết chung. Nhưng hẳn ta tuyệt đối không dám nổ súng về phía Hikari. Ném chuột sợ vỡ đồ, Hatada Saburo cúi chào công chúa Hikari thật sâu, hạ lệnh toàn quân rút lui.

“Giặc cùng đường chó đuổi!”

Tần Bắc Dương ngăn cản dự vọng giết chóc của Cửu Sắc. Anh xông lên giữa nơi đổ nát, đông thi thể, nhìn các công nhân đột tử nơi tha hương, đôi mắt không khỏi ướt át. Quá nhiều thi thể, bọn họ căn bản không đủ sức lực mai táng, nhưng cũng không thể đốt cháy, như vậy chẳng khác nào hủy thi diệt tích. Bọn họ đành phải rời khỏi nơi đây, khắp nơi là người Triều Tiên bị tàn sát, thỉnh thoảng trộn lẫn người Trung Hoa.

Hikari nói cần phải đem chuyện hung ác này kể lại cho cha nghe, để Hoàng Thái tử Hirohito nghiêm khắc xử phạt quân bộ, cần phải đưa hung thủ như Hatada Saburo ra toà án quân sự, thậm chí phán xử tử hình!

“Sẽ không đâu, giết nhiều người như vậy, chẳng lẽ nhóm nguyên lão bên người Hoàng Thái tử không biết? Nếu truy cứu ra, chẳng lẽ Hoàng Thái tử không có trách nhiệm? Kết quả không cần nói cũng biết – chẳng đi đến đâu!”

“Nếu như vậy, thẩm sát ở Tokyo hôm nay không xử lý không trừng phạt, đội quân tàn bạo này tương lai bước vào thổ địa Trung Hoa, tất nhiên sẽ còn có thẩm sát Bắc Kinh hoặc Nam Kinh...”

Trước thời gian 14 năm, Tần Bắc Dương một câu thành sấm! Ngày thứ bảy sau động đất, bọn họ trở lại cầu Nhật Bản, trung tâm thành phố Tokyo. Trật tự đang được khôi phục dần, cuối cùng nhìn thấy có đội ngũ cứu viện đang đào đống đổ nát thê thảm lên. Năng gặt cuối thu tháng 9, thi thể bị chôn vùi mau chóng thối rữa, khắp nơi toả ra mùi tanh hôi găt mũi. Mà dưới lòng đất chôn vùi nhiều thi thể nhất chính là toà nhà có ma, đại thánh điện Liên minh thợ thủ công ở Viễn Đông.

Tần Bắc Dương nhìn thấy người gác cổng Schmidt.

Người thợ thủ công Đức chống một cây trượng, chân phải bó thạch cao, khập khiễng đi tới phía anh, đẩy vào góc rẽ.

Schmidt nhỏ giọng chất vấn bằng tiếng Pháp: “Tại sao anh vẫn ở Tokyo?”

Chương 49.3: Thảm sát ở Tokyo (3)

“Thì sao?” “Sáng hôm nay, từ trong đồng đồ nát đại thánh điện đào được di thể của Đại tôn giả.”

Nhớ tới vài phút trước khi động đất Quan Đông bùng nổ, Tần Bắc Dương hơi thở dài: “Ông ấy quả nhiên không chạy trốn!”

Người gác cổng quay lại nhìn về phía cầu Nhật Bản, trong đám người đang đào xen lẫn mấy gương mặt người phương Tây, hiển nhiên đều là thành viên Liên minh thợ thủ công:

“Đừng để bọn họ thấy anh!”

“Chẳng lẽ...” Tần Bắc Dương nhớ tới khả năng nguy hiểm nhất: “Bọn họ tưởng rằng?”

“Ba vị nghi trượng cho rằng anh đã ám sát Đại tôn giả!”

“Bởi vì tôi là người đứng đầu Liên minh thích khách, người thừa kế Hội sát thủ, mượn danh nghĩa đàm phán tới đây hành thích? Nghe cũng hợp lý lắm.”

“Ai này đều nghĩ vậy!”

Tần Bắc Dương ẩn nấp vào một phòng lung lay sắp đổ, trầm giọng hỏi: “Đã phát hiện di thể Đại tôn giả, tại sao không kiểm tra nguyên nhân chết? Có phải chết vào ám sát hay không, ít nhất pháp y sẽ có kết luận!”

“Đại tôn giả bị đè ở giữa đồng đồ nát trong mật thất, đã sớm tan xương nát thịt, chỉ có gương mặt cơ bản còn hoàn hảo, căn bản không thể kiểm nghiệm nguyên nhân chết.”

“Schmidt! Ông chính mắt thấy, tôi trong sạch!”

“Đúng vậy, nhưng chức trách của tôi chỉ là gác cổng, ba vị nghi trượng đã nắm giữ quyền lực của Đại tôn giả, bọn họ căn bản không tin lời tôi nói. Nguyên nhân quan trọng hơn nằm ở chỗ, bọn họ ghen ghét với tôi!”

“Nơi có người sẽ có giang hồ!”

Tần Bắc Dương cứ tưởng núi Thái Bạch và Liên minh thích khách như thế, không ngờ Liên minh thợ thủ công nghiêm mật cũng không ngoại lệ.

“Tôi và gia tộc của đại tôn giả là thế giao, đều nói tiếng Đức, nên tôi trở thành tâm phúc thân tín của ngài ấy, ngài ấy luôn

khen ngợi tôi trước mặt mọi người: anh làm việc, tôi yên tâm! Ba vị nghi trượng lần lượt là người Mỹ, người Anh, người Pháp, cho rằng tôi ở thế chiến đứng về phía nước Đức, đi ngược lại với tinh thần bí mật ủng hộ nước đồng minh của Liên minh thợ thủ công. Đại tôn giả mắc bệnh nan y, thời gian không còn nhiều, vốn được chúng tôi nâng tới tham gia đại hội thế giới, mọi người lại cho rằng tôi thừa dịp Đại tôn giả bệnh nặng mà tiềm quyền. Ba vị nghi trượng bề ngoài cùng tiến cùng lùi, kỳ thực trong lòng không phục lẫn nhau, từng người kéo bè kết cánh, sau lưng là thế lực từng nước. Vốn dĩ còn có cả nước Đức giúp đỡ, nhưng vì họ chiến bại, Đại tôn giả qua đời, cũng sụp đổ tan tành.”

Schmidt kể ra đấu tranh nội bộ trong Liên minh thợ thủ công, hoá ra cũng là tuồng cung đấu đặc sắc.

“Hiểu rồi, cái chết của Đại tôn giả chính là kết quả bọn họ hi vọng đã lâu!”

Quân chủ qua đời mà chưa lập người nối dõi, các con trai ắt vì tranh ngai vàng mà đại chiến – Tần Bắc Dương áp quy luật lịch sử Trung Hoa vào Liên minh thợ thủ công.

“Phải, bây giờ ba vị nghi trượng đều muốn trèo lên vị trí Đại tôn giả đời thứ 25, Liên minh thợ thủ công chắc chắn rơi vào nội chiến gió tanh mưa máu, thế lực các nước sau lưng cũng sẽ hoá trang lên sân khấu.”

“Bên giảm bên tăng, lần động đất Quan Đông này liệu có phải là Liên minh thợ thủ công từ thịnh chuyển suy, Liên minh thích khách từ khe núi trời dậy không?”

Haneda Taiki không nhìn được xen ngang một câu. Lần động đất này chẳng những giết hại Đại tôn giả đời thứ 24 của Liên minh thợ thủ công, còn tiêu diệt một nửa số người gác cổng cùng với hơn 40 bậc thầy thủ công châu Âu bị đè chết dưới Đại thánh điện Viễn Đông – cũng ý nghĩa rằng rất nhiều tài nghệ vĩ đại sắp thất truyền.

Liên minh thích khách dễ như trở bàn tay, chỉ dựa vào sức mạnh tự nhiên đã xoay người thật đẹp!

“Ba vị nghi trượng đạt được thoả thuận bí mật, nếu ai có thể báo thù cho Đại tôn giả, bắt hoặc giết chết anh – “Tần Bắc Dương Trung Hoa”, thì họ sẽ ủng hộ người đó trèo lên bảo tọa Đại tôn giả đời kế tiếp!”

“Cho nên, mỗi người trong Liên minh thợ thủ công đều muốn giết tôi?”

“Đúng vậy!”

Người gác cổng Schmidt vẻ mặt nghiêm túc, tuyệt đối không phải nói đùa.

“Đây là vận mệnh của tôi! Tôi nhận!”

Là người mắc bệnh nan y phải chết giống Đại tôn giả, mặt Tần Bắc Dương không đổi sắc.

“Nếu không thể giết chết anh ở đây, Liên minh thợ thủ công sẽ nghĩ cách tấn công sào huyệt của các anh.”

“Ý anh là – Đại thánh điện Viễn Đông của Liên minh thích khách, núi Thái Bạch cũng sẽ có nguy hiểm?”

“Cũng như 600 năm trước, Đại tôn giả đời thứ nhất Tần Tần trợ giúp người Mông Cổ đánh hạ Vườn hoa Thiên Quốc Hội sát thủ, Liên minh thợ thủ công cũng có thể tái diễn lần thứ hai.”

“A U...”

Tần Bắc Dương nhăn mày rậm, anh không lo lắng cho an nguy của mình, chỉ không muốn liên lụy tới người vợ chờ anh nhớ anh oán anh ở trên núi Thái Bạch.

“Tần, tôi đã cảnh cáo anh rồi, anh hãy tự thu xếp đi! Nhanh chóng rời khỏi Nhật Bản! Rời khỏi Liên minh thích khách nhanh nhất có thể, không được làm con rối đứng đầu nữa! Nếu không anh sẽ chết không có chỗ chôn, và cả những người bên cạnh anh nữa!”

Schmidt vô thức nhìn thoáng qua Hikari 16 tuổi.

“Vấn đề cuối cùng, Schmidt, vì sao anh lại giúp tôi chạy thoát?”

“Thứ nhất, là vì nơi này!” Schmidt sờ ngực, ý chỉ lương tâm:

“Thứ hai, Đại tôn giả muốn anh kế thừa vị trí luôn là có nguyên nhân, tôi tin tưởng phán đoán của ngài ấy.”

“Đa tạ! Xin nhận của tôi một lạy!”

Tần Bắc Dương quỳ gối đầu xuống đất, Schmidt đã chống gậy rời đi.

Haneda Taiki vỗ vai Tần Bắc Dương: “Anh lại gặp phải đại sự rồi!”

“Anh trai, rốt cuộc xảy ra chuyện gì?”

Vừa rời đôi thoại đều bằng tiếng Đức, Hikari chẳng hiểu câu nào, nhưng có thể nhận ra vấn đề nghiêm trọng từ biểu hiện của họ.

“Em tuyệt đối không thể đi theo anh nữa! Anh đưa em về nhà trước!”

Tần Bắc Dương tỏ ra hung ác, lần này cũng không thể làm cô bé tùy ý, Hikari rút rìe gạt đầu.

Anh thay một bộ quần áo của người chết, lấy mũ liềm áo che khuất gương mặt, tránh để cơ sở ngầm của Liên minh thợ thủ công ở Tokyo phát hiện.

Thừa dịp bóng đêm, vòng qua hoàng cung Nhật, đi tới phủ Hầu tước Saga, trên bãi cỏ đã xây dựng phòng gỗ tạm thời. Hikari và Tần Bắc Dương ôm nhau từ biệt, anh đồng ý sẽ viết thư cho cô, có lẽ tương lai còn có thể gặp lại ở Thượng Hải.

“Bắc Dương, tôi bảo đảm sẽ đưa công chúa Hikari tới tay Hầu tước Saga.” Haneda Taiki vỗ vai anh: “Xin lỗi, là tôi mời cậu tới Nhật Bản, kết quả lại khiến cậu gặp phiền phức lớn như vậy.”

“Không, tôi phải cảm ơn anh, tiên sinh Haneda, vì bức thư của anh mà tôi may mắn được nói chuyện với Đại tôn giả, đồng thời biết nhiều bí mật như vậy, với tôi mà nói ý nghĩa rất trọng đại! Còn nguy hiểm thì từ ngày sinh ra ở địa cung cổ mộ triều Đường chưa từng rời khỏi tôi.”

Tần Bắc Dương buông tay Hikari, tránh cô bé quần người, anh và Cửu Sắc bỏ chạy, không quay đầu lại, sau lưng vang lên tiếng “anh trai”...

Hôm sau, bình minh, Tần Bắc Dương tới bến cảng Yokohama. Một chiếc tàu thủy vạn tấn tới từ Trung Hoa đã dỡ bỏ hết vật tư cứu tế. Anh quyết định cùng Cửu Sắc lên vào khoang thuyền, vài ngày sau có thể trở lại Thượng Hải.

Anh đang định bò lên cầu thang, sau lưng vang lên một câu tiếng Trung: “Tần Bắc Dương!”

Cảnh giác quay đầu lại, tảng sáng hiện lên một gương mặt thiếu nữ.

“Phương Tử?”

Chương 49.4: Thăm sát ở Tokyo (4)

Anh nhận ra gương mặt này, bạn tốt cùng trường “Trường học Thiên Quốc”, từng ở chung ký túc xá mấy chục hôm.” Anh Bắc Dương, dạo này vẫn khoẻ chứ!”

Lần này Phương Tử mặc đồ học sinh, bím tóc đen sẫm buông bên tai, gương mặt trắng muốt như nắng sớm trên vịnh biển Tokyo.

“Sao em lại tới đây?”

Phương Tử tỏ ra ai oán: “Một ngày trước động đất, ở bữa tiệc sinh nhật công chúa Hikari, chúng ta còn chưa nhảy xong vũ điệu đâu! Em muốn anh mời em nhảy một điệu nhảy.”

“Xin lỗi, anh phải đi rồi!”

“Em biết, anh là đối tượng mà Liên minh thợ thủ công đuổi giết toàn cầu, anh muốn bí mật trốn về Trung Hoa.”

“Cho nên, em canh giữ ở đây chờ anh?”

“Anh Bắc Dương, anh còn nhớ ở “Trường học Thiên Quốc”, buổi học Kinh dịch của giáo viên Mặt Nạ Quỷ, em từng tính mệnh cho anh không?”

“Nhớ, mệnh ngũ hành của anh là Canh Kim, kim thuần dương, giống như một thanh kiếm, trọng nghĩa khí, nhẹ sống chết, sắc bén chói mắt, thà gãy không cong, hào khí ngút trời!”

“Em còn tính cả số đào hoa cho anh nữa – anh giống một ngọn lửa lớn, phụ nữ giống thiêu thân, luôn có các cô gái như thiêu thân lao đầu vào lửa, chết trên người của anh.”

Anh bị câu nói này kinh hãi, Wolfna như thiêu thân mà chết, Anna xa ở Quảng Châu, A U ở núi Thái Bạch phòng không gôi chiếc, còn cả Hikari mà anh vừa thoát khỏi được...

“Phương Tử, hoá ra em là người Nhật Bản.”

“Anh sai rồi, anh Bắc Dương, em là người Trung Hoa.” Cô nói một câu giọng Bắc Kinh: “Em sinh ra ở Bắc Kinh.”

“Tôi tin em có thân thể phi phàm, lưng đeo thù hận cả đời người mới bị đạo nhân Tử Xuyên đưa lên núi Thái Bạch.”

Phương tử nghiêng răng nghiêng lợi trả lời: “Trên lưng em đeo mỗi thù nước mắt nhà tan!”

“Nước mắt?”

“Đại Thanh.”

“Nhà tan?”

“Hoàng thất Mẫn Thanh, hoàng tộc Ái Tân Giác La, Túc Thân vương Thiện Kỳ.”

Tần Bắc Dương lùi lại nửa bước, nhìn gương mặt dài nhỏ của Phương Tử, quả nhiên có phong thái thiếu nữ Bát Kỳ trong thành Bắc Kinh.

“Em là con gái của Túc Thân vương Thiện Kỳ? Cách mạng Tân Hợi, Thiện Kỳ phản đối Thanh Đế thoái vị, bị đảng cách mạng dùng thuốc nổ ám sát bỏ mình.”

“Năm đó em mới 5 tuổi, đó chính là nước mắt nhà tan!”

“Theo cách em nói, em là một vị cách cách Mẫn Thanh?”

Viên mất Phương Tử đỏ ửng: “Em vốn tên là Ái Tân Giác La Hiến Phương, phụ vương a mã bị ám sát, ngạch nương treo cổ tự vẫn. Năm đó phụ vương trung với triều đình, giết chóc đảng cách mạng hung ác nhất, rất nhiều hội viên hội Đồng minh bị ông ấy hạ lệnh xử quyết, vương phủ trên dưới sợ bị trả thù, đều chạy tứ tán. Chỉ có một người bạn thân của phụ vương, chính là đạo nhân Tứ Xuyên đưa em ra khỏi vương phủ, vượt biển đưa tới Nhật dưỡng dục, đổi tên thành Phương Tử.”

“Em lớn lên ở Nhật?”

“12 tuổi, em bị đạo nhân Tứ Xuyên đưa lên núi Thái Bạch. Em phải ngụy trang bản thân, nói dối lớn lên từ nhỏ ở Bắc Kinh, vì vậy chỉ nói giọng Bắc Kinh. Mỗi ngày em đều thấp thỏm, không dám biểu lộ thân thế thật sự – nếu mọi người biết em là con gái Túc Thân vương, thành viên gia tộc Ái Tân Giác La, khẳng định sẽ mất mạng ngay! Thích khách núi Thái Bạch và Mẫn Thanh có thù không đội trời chung.”

“Năm đó, chúng ta quen biết ở “Trường học Thiên Quốc”, anh cứ tưởng chỉ là giấc mơ lâu dài...”

“Còn nhớ không? Chúng ta cùng trường ở núi Thái Bạch, em từng tính mệnh cho anh. Anh nói với em, ngày sinh tháng đẻ của anh – giờ Mùi, ngày Canh Tý, tháng Đinh Hợi, năm Canh Tý.”

Tần Bắc Dương nhớ lại: “Đúng vậy, bát tự của anh gồm hai kim, một thủy, một hỏa, một thổ, ngũ hành thủy vượng khuyết mộc.”

“Mệnh ngũ hành của anh là Canh Kim, thuần dương kim, giống thanh bảo kiếm, trọng nghĩa khí, nhẹ sống chết, sắc bén

chói mắt, thà gãy không cong, hào khí ngút trời. Trong mắt anh không chấp nhận hạt cát, thích người thông minh tài trí, chán ghét kẻ hèn nhát. Anh cũng là người tri ân báo đáp, nhận ơn giọt nước, báo đáp suối ngàn. Cho dù vận mệnh như thanh kiếm, nội tâm lại hết sức mẫn cảm yếu ớt. Thích mềm không thích cứng, tuyệt đối không phụ lòng tốt của người khác.”

“Nhưng anh cũng dễ tin người khác, dễ bị mắc lừa.” Anh biết rõ điểm yếu của mình, nhưng không biết sửa lại thế nào?

Người mang lợi khí, nếu không biết dùng cũng sẽ hại người hại mình. “Trong đầu anh thiếu dây nào đó, không đụng tường cứng không quay đầu lại, không gặp Hoàng Hà không rơi nước mắt. EQ bằng không.”

“Anh Bắc Dương, em còn tính số đào hoa cho anh. Anh ấy mà, trời sinh có duyên với phụ nữ, sẽ có rất nhiều cô gái thích anh, như thiêu thân lao vào lửa... Kết cục của họ nhất định bi thảm, hồng nhan bạc mệnh. Cả đời anh có rất nhiều tình duyên, thậm chí là nghiệt duyên.”

“Nghiệt duyên?”

Trong đầu Tần Bắc Dương bỗng hiện lên Anna, trong lòng vừa hồi hộp vừa bất an.

“Đúng vậy, anh cách em xa ra chút!” Phương Tử nửa đùa nửa thật phát tay áo lùi xa, rồi lại cười hì hì lại gần: “Để em tính tài vận cho anh nhé!”

“Anh làm gì có tài vận? Thân không xu dính túi, ở nơi nghèo rớt mùng tơi không có phiền ngói!”

“Không đúng! Tương lai anh sẽ cực kỳ có tiền! Quả thực eo triền bạc triệu!”

“Phương Tử à, em cô tình nói móc anh sao?”

Tần Bắc Dương cười khỏ, trong lòng lại nghĩ tới “Quỹ Bá tước núi Đạt Ma”, một triệu lượng bạc bồi thường năm Canh Tý, khiến người ta hết sức sợ hãi.

“Không, em nghiêm túc đấy! Thêm chút thời gian, anh sẽ giàu ngang một nước, nhưng anh không phải người xa xỉ, càng sẽ không ăn chơi đàng điếm, vẫn sống cuộc sống đơn giản hàng ngày. Nhưng anh sẽ lợi dụng tiền sinh tiền, đầu tư sản nghiệp rộng lớn, hoặc tặng cho bạn bè bên cạnh, cuối cùng giữ lại một người phụ nữ.” Phương Tử mơ hồ cười khỏ: “Anh yên tâm, người phụ nữ đó tuyệt đối không phải là em.”

“Phương Tử, rốt cuộc em muốn nói chuyện gì với anh?”

“Mùa xuân 5 năm trước, khi anh tốt nghiệp rời núi Thái Bạch,

em vẫn nhớ anh, chờ mong đến lúc 17 tuổi có thể gặp lại anh, bất kể ở chân trời góc biển nào.”

“Chuyện này...”

Tần Bắc Dương tưởng bỏ đồ mặt, thâm nhủ lúc đó Phương Tử mới 12 tuổi. Nhưng “Trường học Thiên Quốc” giống Đại quan viên trong “Hồng Lô Mộng”, thiếu nam thiếu nữ đều chỉ mười mấy tuổi.

“Anh còn nhớ, hôm anh tốt nghiệp, em đã hát một bài tiễn anh không?”

“Có, anh nhớ!”

“Mênh mông sâu, mịt mờ kiếp. Đoản ca hết, minh nguyệt khuyết. Nghĩa trang buồn bức, giữa có máu đào. Màu xanh cũng có lúc hết, máu cũng có lúc diệt, một sợi khói không đoạn tuyệt. Phải chăng, hoá thành bướm.”

Bên vịnh Tokyo sau động đất, Phương Tử không ngờ lại hát một lần nữa, tiếng hát du dương mà đau thương, thêm đôi phần thê lương cổ xưa. Nắng mai chiếu lên đôi má, nước mắt buông rơi gò má thơm, dường như trở lại biển mây núi Thái Bạch, đỉnh núi mùa xuân trăm hoa đua nở, biết bao con bướm bay tới, thành đôi, quần quýt triền miên. Chúng không hề lưu luyến mùi hoa, mà chỉ bay múa quanh Tần Bắc Dương, dường như cả người anh đầy mùi thơm, cuối cùng đồng loạt đâm xuống biển lạnh buốt, không hiểu là cùng chết hay là hoá bướm sống lại?

Bài ca không tên này dừng trong lòng Tần Bắc Dương, thật lâu không tan, đến tận Nhật Bản năm năm sau...

Anh không kìm nổi lại gần một bước, gần sát mũi cô: “Phương Tử, em xảy ra biến cố gì vậy?”

“Hắn không phải, hắn là ma!”

“Hắn là ma?”

Phương Tử tựa đầu vào vai anh, khóc lóc: “Xin lỗi, anh Bắc Dương, từ hôm qua, em đã không còn là thiếu nữ nữa rồi!”

“Ý gì?”

“Anh ngốc quá! Còn không hiểu ư?”

“Đạo nhân Tứ Xuyên? Quả nhiên là ma! Súc sinh không bằng! Hắn ta ở Tokyo? Hay ở Yokohama?”

Chẳng qua, Tần Bắc Dương cho dù có ngu cũng biết rõ, Phương Tử đã tốt nghiệp “Trường học Thiên Quốc” núi Thái Bạch, nắm giữ tuyệt học “đạo thích khách” và “đạo địa cung”, ai có thể bắt nạt được cô? Trừ khi là cao thủ có bản lĩnh lợi hại

hơn cả cô.

“Anh Bắc Dương, xin anh hãy cứu em!”

Phương Tử buồn bã là thật sự, cô cởi bỏ vạt áo, lộ ra bộ ngực tuyết trắng đầy rẫy vết thương đầm đìa máu tươi, đây là ngược đãi biến thái.

“Để anh làm thịt hân!”

Bộ phận mềm mại nhất trong lòng Tần Bắc Dương bị đánh trúng, một là bạn học tình nghĩa cùng trường, hai mắt nhắm lệ khẩn cầu vớt cô ra từ hố lửa – dù thế nào, anh đều không thể từ chối.

Anh đi theo Phương Tử rời khỏi cảng Yokohama, tới phố người Trung bị tàn phá...

Chương 50.1: Hội Rồng Đen

(1)

Khu phố Tàu Yokohama Trong thời đại Minh Trị – Duy Tân, đây là nơi mà người Trung Quốc ở lại, thường gọi là khu phố Tàu. Nơi này vốn có cửa hàng và nhà hàng san sát, nhưng tất cả đã hóa thành gạch vụn trong trận động đất Quan Đông. Tàn Bắc Dương vẫn che mặt để không bị những gián điệp của Liên minh Thợ thủ công phát hiện. Cửu Sắc cũng hóa trang, từ chó ngao Anh quốc giờ thành chó Akita Nhật Bản.

Phương Tử lau khô nước mắt, khen ngợi Cửu Sắc nhìn đáng yêu. Cô bé biết đây chính là thú trấn mộ độc nhất vô nhị khắp thiên hạ

Đi qua khu phố Tàu, thấp thoáng trong rừng trúc là một tòa nhà phong cách Nhật khá nguy nga. Nơi này được xây dựng chắc chắn, hầu như không bị ảnh hưởng bởi động đất, chỉ có mái ngói rơi xuống đất, vài cây cột nghiêng lệch, có thể gây nguy hiểm.

“Người kia... không, con quỷ kia... ở đây à?”

Phương Tử trả lời bằng khí, “Anh Bắc Dương, anh phải cẩn thận!”

Trên tường gỗ bị thủng một lỗ lớn trong trận động đất. Tàn Bắc Dương rút Đường đao sau lưng rồi lên vào ngôi nhà kiểu Nhật. Anh không vội giết yêu ma, mà là muốn bắt kẻ và tra hỏi bí mật hai mươi năm qua.

Cửu Sắc đi trước, hai mắt tỏa ánh sáng mờ mờ, tựa như người thấy mùi đồng loại? Trong không gian tối tăm, xung quanh toàn cột nhà đổ nát, bọn họ cảm thấy như mình đang tiến vào không gian mộ cổ hư hoại. Cửu Sắc biến thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, sừng hươu mọc trên đỉnh đầu, có vảy bằng đồng xanh, phun cầu lửa lưu ly chiếu sáng.

Phương Tử rút một con dao găm chuôi ngà, thi triển “đạo thích khách” của “Trường học Thiên Quốc”, bước đi lặng yên không tiếng động, kéo cánh cửa kiểu Nhật còn gần như vẹn nguyên ra.

Bọn họ thấy một căn phòng khách hình vuông, sàn trải chiếu

tatami, ở giữa có một ao nước hình tròn phẳng lặng sâu không thấy đáy.

“Đây là nơi nào?”

Tần Bắc Dương chưa dứt lời thì mặt nước nổi bong bóng, bọt nước càng lúc càng lo dần như sóng trào. Dòng nước đen bắn lên mặt anh, không phải nước bắn nhưng lại có mùi quen thuộc.

Một đôi sừng hươu nổi lên khỏi mặt nước.

Cặp sừng này lớn hơn cặp sừng của Cửu Sắc, sáng lóng lánh dưới ánh cầu lửa lưu ly. Tiếp theo là một cặp mắt tỏa ánh sáng đỏ như chuông đồng, vô số xúc tu đông đưa cùng hàm răng bén nhọn xuất hiện. Cái đầu hẹp dài xuất hiện toàn bộ, sau đó là cái cổ dài và cơ thể cường tráng như con mãng xà trườn ra, quấn vài vòng quanh ao nước – đuôi ra ắt hẳn phải dài vài mét. Hai cặp móng vuốt bố trí trước sau thẳng hàng như bốn móng vuốt chim ưng, bám lên chiếu tatami đã bị ướt. Thân thể nó có lớp vảy màu đen bao phủ, như vảy của một con cá đen với ánh sáng kim loại nặng.

Đây là một con rồng.

Hắc Long!

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc cùng lùi lại nửa bước theo bản năng – Níðhöggr? Anh nhớ tới khi mình ở hòn đảo biệt lập trên Bắc Cực bốn năm trước, bản thân bị rơi xuống miệng núi lửa ở lăng mộ người Viking, một con rồng đen đã cứu mạng mình.

Con rồng này quanh năm quấn quanh một thân cây, liên tục gặm nhấm rễ cây, quyết chí phá hủy cây thế giới, dẫn đến ngày Ragnarok.

Con rồng đen trước mắt này nhìn cũng rất giống với Níðhöggr, đầu thì lại giống kiểu rồng của Trung Quốc. Hay đây là Níðhöggr phiên bản Trung Hoa?

Hắc Long ngọ nguậy, đầu vươn lên không trung, ánh mắt sáng lóa nhìn vị khách không mời mà đến là Tần Bắc Dương và Phương Tử.

“Đây là nơi nào? Con rồng này từ đâu ra?”

Phương Tử run lấy bầy kéo Tần Bắc Dương vào góc phòng, “Bắc... Bắc Dương... anh ơi, năm... năm Canh Tí, một đội thám hiểm Nhật Bản được cha em cử đi đến Hắc Long Giang của Trung Quốc. Bọn họ bắt được một con rồng đen ở đó, bí mật mang về Nhật Bản”

Năm Canh Tí? Chẳng phải là năm Tàn Bắc Dương ra đời sao?
“Quả nhiên là rồng từ Trung Quốc!”

“Năm tiếp theo, người Nhật làm phòng giam cho rồng đen ở
Hoành Tân, một hồ bơi ngầm được phong tỏa bằng song sắt và
đá granit”

“Vậy đây chính là cổng vào Hội Rồng Đen?”

Tàn Bắc Dương nhíu mày, nhớ đến chuyện Haneda Taiki từng
kể, rằng người Nhật có một tổ chức bí mật rất lớn gọi là Hội
Rồng Đen, đặt theo khu vực Hắc Long Giang của Trung Quốc.
Nhóm người này theo chủ nghĩa châu Á, chủ trương coi Nhật
Bản là trụ cột, liên minh với Trung Quốc, muốn chiếm đoạt
Triều Tiên để phát huy nền văn minh châu Á, đối kháng với
thế lực của người da trắng. Người ta nói rằng Hội Quốc Liên
được thành lập trong Hội quán Tokyo của Hội Rồng Đen,
những năm đầu có rất nhiều thế lực của Hội Rồng Đen đứng
đăng sau đảng cách mạng.

“Đúng rồi! Anh Bắc Dương, đây chính là nơi anh muốn tìm!
Đạo sĩ Tứ Xuyên, con quỷ kia sẽ ở đây!”

“Có phải chúng ta đến hơi sớm không?”

Tàn Bắc Dương cảnh giác giờ cung nổ lên nhắm thẳng vào
giữa hai mắt con rồng đang giương nanh múa vuốt. Vốn tưởng
việc tìm đạo sĩ Tứ Xuyên, tra được tình hình A Hải sẽ mất
nhiều thời gian, không ngờ Phương Tử lại dẫn mình đến tận
hang ổ.

Bỗng nhiên Hắc Long ngoác mồm, thiếu chút nữa là nuốt cả
Tàn Bắc Dương và Phương Tử vào bụng nhưng nhờ sừng của
Cửu Sắc nên cả hai không biến thành cơm trưa của Hắc Long.
Sừng hươu chạm vào răng động vật đã hóa thạch tạo nên âm
thanh chát chúa. Sừng hươu của thú trấn mộ ấu kỳ lân nhanh
chóng biến đổi, lớn lên thành cây đại thụ rợp trời. Ánh mắt của
nó phát ra ánh sáng nguy hiểm, bốn móng vuốt bị Hắc Long
đẩy bám chặt xuống sàn. Cửu Sắc phun một loạt cầu lửa lưu ly
từ trong miệng, bắn thẳng vào lòng ngực Hắc Long. Tia lửa
văng tung tóe nhưng Hắc Long không hề suy suyển.

Tàn Bắc Dương bắn tên thép thẳng vào mắt Hắc Long.

Hắc Long rít lên đau khổ, ngo ngoáy lùi về phía sau, ngâm
người vào nước đen.

Cửu Sắc không dám nhảy xuống nước đuổi theo. Tàn Bắc
Dương nhìn lại thì phát hiện ra Phương Tử đã biến mất!

Trái tim anh thất lại. Lại là một cái bẫy?

Có điều Tần Bắc Dương đã chuẩn bị tâm lý sẵn rồi. Khi Phương Tử khóc lóc cầu xin, anh cũng biết người thiếu nữ này chưa chắc đáng tin. Dù việc cô bị người khác hành hạ là thật, bị thương là thật, nhưng lại khiến anh bị gặp nguy hiểm. Có điều không vào hang cọp sao bắt được cọp con. Để tìm hiểu chân tướng của đạo sĩ Tứ Xuyên, thân thể của thích khách A Hải, anh cam tâm tình nguyện dấn thân vào cuộc phiêu lưu này.

Nửa phần sau thân Hắc Long vẫn còn ở ngoài ao nước, đuôi rồng vòng qua toàn bộ ao, đẩy ngã Tần Bắc Dương từ phía sau lưng. Có điều anh đã cảnh giác rút Đường đao đâm thẳng vào khe hở giữa các vảy. Một đao này hội tụ năng lượng của An Lộc Sơn, đủ để đâm thủng sắt thép.

Máu bắn đầy mặt Tần Bắc Dương. Đây không phải thú trần mộ, đây là một con rồng thật, một thần thú thượng cổ. Có lẽ nó đã ẩn nấp dưới dòng nước Hắc Long Giang hàng vạn năm! Hoặc có lẽ vì có con rồng đen này, nơi đó mới có tên “Hắc Long Giang”!

Hắc Long gào thét, nhô đầu lên khỏi mặt nước. Nó vốn có khả năng bay lên trời, có thể xuyên qua đập vỡ trần nhà. Bên ngoài đang là ban ngày, nếu ánh mặt trời xuyên vào phòng, Cửu Sắc sẽ mất đi khả năng chiến đấu, quay về hình dáng chó, không chừng còn bị Hắc Long nuốt chửng. Con rồng này mà chạy đi thì sẽ đại khai sát giới ở Nhật Bản, vô số người sẽ mất mạng dưới móng vuốt của nó.

Tần Bắc Dương quyết định sẽ giết chết con rồng này.

Cửu Sắc hiểu rõ ý định của chủ nhân, liên tục phun cầu lửa lưu ly. Sừng hươu mở rộng liên tục khiến thân dưới của Hắc Long bị kẹt, không thể xông ra khỏi căn phòng sắp đổ này. Có điều Hắc Long có sức mạnh lớn, liên tục phun nước đen ầm ầm như sóng biển vào Tần Bắc Dương và Cửu Sắc, khiến bọn họ bị trượt chân không thể đứng thẳng được. Giờ là tháng 9 nhưng dòng nước này lạnh thấu xương, như nước Hắc Long Giang ở phía Bắc Trung Quốc. May mà thú trần mộ có thể trụ vững, chứ Tần Bắc Dương đã ngã dập mặt. Cung tên bắn không chuẩn, liên tục bay trượt khỏi người Hắc Long.

“Anh Bắc Dương! Bắt lấy!”

Thì ra Phương Tử không đi xa. Không biết cô lấy đâu được một chiếc thương Thập Văn Tự từ ngoài sảnh chính ném mạnh vào. Đây cũng chính là vũ khí của vị tướng nổi tiếng thời

Chiến quốc Nhật Bản, chiều dài hơn nửa mét với mũi có hình chữ thập và thân dài hơn bốn mét. Sanada Yukimura nổi tiếng một thời dùng Thập Văn Tụ xông vào đại bản doanh của gia tộc Tokugawa ở giữa trận Osaka, buộc con rùa già Tokugawa Ieyasu suýt tự sát.

Tần Bắc Dương thi triển khinh công của “thích khách đạo”, cố lắm mới kiểm soát được thân thương bằng gỗ. Đường đao của chiều dài giới hạn, không thể đấu giáp lá cà với Hắc Long thân dài. Cung tên đã hết tên. Khi giết rồng ở núi Đát Ma trên Đông Hải lúc 17 tuổi, Tần Bắc Dương cũng dùng tam xoa kích kiểu cổ, tuy khác với thương Thập Văn Tụ này nhưng kết quả thì giống nhau đến lạ.

Chương 50.2: Hội Rồng Đen (2)

Nhân lúc Cửu Sắc đang giữ chân Hắc Long, Tần Bắc Dương đạp lên tường, như trở lại “đầu trường thú trần mộ” trên núi Thái Bạch, chạy vòng xoắn ốc thật nhanh lên cao. Anh bật nhảy, người nghiêng song song với đầu rồng Hắc Long chăm chú nhìn anh, mắt đỏ lập lòe, cái miệng cũng mở to ra như muốn nuốt chửng người trước mặt.

Tần Bắc Dương nhảy lên, rút thương Thập Văn Tụ giấu đằng sau ra phía trước, nhắm thẳng vào miệng Hắc Long.

Khi Hắc Long thấy mũi thương sáng bóng thì khoảng cách giữa hai bên chỉ còn chưa đầy một thước.

Hắc Long phun ra nọc độc màu đen, văng thẳng lên không trung phía trên đầu Tần Bắc Dương, nhưng không thể cản được thương Thập Văn Tụ đã bị Tần Bắc Dương ném ra.

Chiếc thương dài 4m lao thẳng vào miệng và yết hầu của Hắc Long.

Một con rồng có vảy cứng chắc như Hắc Long thì nhược điểm duy nhất chính là khoang miệng, có thể coi đó là gót chân Achilles của giống loài này.

Thương Thập Văn Tụ mang lực của cánh tay Tần Bắc Dương, xuyên thẳng vào yết hầu của Hắc Long, vào sâu tận gần trái tim. Máu bắn khắp nơi, dính vào nọc độc đen lúc này thành hai màu lẫn lộn, hết như hình ảnh trong tiểu thuyết “Đỏ và Đen”.

Hắc Long rơi xuống.

Có lẽ do miệng bị đâm thủng nên lớp vảy cũng không còn chắc chắn nữa, cũng bị sừng hươu của Cửu Sắc xuyên qua.

Tần Bắc Dương cũng rơi xuống. Anh rút Đường đao, tranh thủ bỏ cho con rồng một đao sâu ba thước, chạm vào đúng mũi thương Thập Văn Tụ.

Khi Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đang hợp lực muốn giết Hắc Long, lòng đất rung chuyển mãnh liệt, phát ra một luồng năng lượng mạnh mẽ. Nước đen lại cuộn cuộn dâng lên, cột phòng gãy lìa!

Dur chân...

Dur chân của động đất Kanto diễn ra vài chục lần mỗi ngày, liên tục khiến những căn nhà kiên cố kiểu Nhật dao động, cuối cùng cũng sập như lạc đà ngã quy vì một cọng cỏ.

Khi đất rung núi chuyển, nóc nhà sập xuống, những vụn gỗ rơi theo, nơi vốn kín mít như địa cung trở thành phế tích lộ thiên.

Ánh mặt trời sau buổi trưa như mũi kiếm nhọn hoắt đâm thẳng vào người thú trần mộ ấu kỳ lân. Dù cơ thể có nhiều linh thạch, nó không thể chống lại sức mạnh của mặt trời, sừng hươu co lại, vảy đồng xanh biến mất, lông mao xuất hiện. Cửu Sắc lại hóa thành một con chó lông bờm đỏ.

Dur chân liên tục khiến mặt đất dưới chân Tần Bắc Dương nứt một kẽ hở. Cả ao nước đen và Hắc Long đều rơi vào khe nứt, có lẽ tan xương nát thịt, có lẽ vĩnh viễn sẽ kẹt lại trong lòng đất...

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc nhanh chóng lui lại, đề phòng cũng bị mặt đất nuốt chửng như Hắc Long. Anh ghé vào đồng gạch ngói đổ nát, nhìn phế tích Hội Rồng Đen dưới ánh mặt trời mà hô to, “Phương Tử!”

Anh không nhìn thấy gương mặt thiếu nữ Phương Tử 17 tuổi nhưng lại thấy một người đàn ông.

60 tuổi. Mặt hóp lại, dài, sống mũi cao, hai mắt sâu, huyết thái dương phồng ra. Vóc người trung bình, khoác áo đen, nửa người dưới gần như bị chôn dưới vách tường đỏ. Chòm râu nửa trắng nửa đen, giống thích khách “Lão Cha” đã qua đời nhưng lại có vẻ hung ác nham hiểm hơn hẳn. Kẻ đó không có thái độ gì. Dưới ánh mặt trời sau trưa, ánh mắt lạnh lẽo đó vẫn khiến người ta cảm thấy rét run.

Ông ta đang nhìn Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương chưa từng nhìn thấy gương mặt này, nhưng lại nghĩ đến câu nói của Phương Tử, “Đó không phải người, đó là ma quỷ!”

Ma quỷ!

Đây là lần đầu tiên anh được thấy ma quỷ còn sống.

Dù là thú trần mộ trong mộ cổ hoặc thần thú ở thế giới dưới mặt đất, như con Hắc Long hung ác kia chẳng hạn, chúng cũng chỉ là mấy con vật nghịch ngợm khi được so với người đàn ông này. Tần Bắc Dương đã vượt biển từ núi Thái Bạch đến đây chính là để bắt tên ma quỷ này.

Một tiếng nổ nặng nề, vang lên rất lâu trong phế tích và rừng

trúc.

Tần Bắc Dương thấy mình như bị ai đâm cho một phát, không lùi lại mà cố gắng đỡ đòn này. Anh thấy ngực mình chảy máu ướt cả nửa người, ngửi thấy mùi da thịt và quần áo bị đốt cháy. Một vỏ đạn kim loại đường kính 1143mm chui vào giữa xương sườn bên phải và cơ hoành ở ngực và bụng của anh. Người đàn ông đối diện, Ma, cầm một khẩu súng Browning. Họng súng đen ngòm bốc khói...

Cửu Sắc điên cuồng chạy về phía ông ta, nhưng lại không thể biến thân dưới ánh mặt trời, chỉ như một con chó săn lao điên dại.

“Đạo sĩ Tứ Xuyên...”

Tần Bắc Dương chỉ tay trái vào ông ta, muốn rút Đường đao bằng tay phải thì không còn sức lực. Máu đang đem theo cả sức sống rời khỏi cơ thể anh.

“Anh Bắc Dương!”

Phương Tử hô to từ phía sau. Cuối cùng cô cũng chui ra khỏi được phế tích của căn nhà kiểu Nhật ngoài rừng trúc mà chạy về phía này.

Tần Bắc Dương chưa ngã xuống, hai đầu gối quỵ xuống đất, đôi mắt vẫn nhìn ông già – Ma kia chằm chằm.

Tay trái anh che lồng ngực nhỏ máu, miệng gào lên, “Quay lại... quay lại... Cửu Sắc...”

Cửu Sắc rời khỏi không gian tối tăm thì không thể thi triển sức mạnh của thú trấn mộ, càng không thể giết chết người đàn ông đối diện. Tần Bắc Dương không muốn nó cũng bị hại. Cửu Sắc hung tợn trừng mắt nhìn lão già, sau đó quay đầu trở về bên cạnh Tần Bắc Dương.

Lão già lạnh lùng quan sát bọn họ.

Một chiếc máy xúc từ đầu kia của rừng trúc chạy tới, động cơ diesel gầm rú, đường ray như xe tăng, xuyên qua đồng gạch vụn gồ ghề.

Tần Bắc Dương trúng đạn, không thể chạy trốn, nhưng anh không muốn giao Đường đao và cung tên cho kẻ địch nên mới đưa chúng cho Cửu Sắc. Nó chạy quanh chủ nhân hai vòng, vẩy đuôi rên rỉ, đôi mắt lưu ly chảy ra những giọt nước.

“Đi! Ta không chết đâu! Đi tìm Hikari! Đi tìm Hikari!”

Tần Bắc Dương lại ra lệnh cho Cửu Sắc. Máy xúc đã ở ngay trước mắt, nếu không đi ngay thì thú trấn mộ cũng sẽ bị nghiền nát

Cuối cùng Cửu Sắc cũng xoay người, ngậm Đường đao ba thước, đeo cung tên vào đùi rồi chạy về phía Tokyo. Nó biết chắc chắn Saga Hikari sẽ đến cứu chủ nhân của nó, cũng là oni-chan của cô bé.

Máy xúc đến trước mặt Tần Bắc Dương. Hai người đàn ông mặc áo đen nhảy xuống, nhấc Tần Bắc Dương lên, trói gô lại rồi ném ra phía sau máy.

Phương Tử ngã trên gạch ngói vụn nhưng không thể làm gì được máy xúc. Cô quỳ xuống nước mắt lã chã, “Anh Bắc Dương, là em hại anh!”

Việc mất máu khiến Tần Bắc Dương mơ màng. Anh gục đầu lên ray máu xúc, lẩm bầm, “Xin lỗi Phương Tử, anh đã không thể giết hắn!”

Tên Ma kia thông thả bước đến trước mặt Phương Tử, phủ bóng lên người cô thiếu nữ.

Phương Tử trợn mắt, rút dao găm giấu trong tay áo đột nhiên đâm về cổ họng lão. Lão đã phòng thủ từ sớm, nhanh chóng giơ tay bốp cổ tay cô, khiến xương vỡ vụn!

Phương Tử thét lên thảm thiết. Dao găm chuôi ngà rút trên mặt đất, hình ảnh “sao chổi đâm vào mặt trăng” vỡ làm hai. Dưới ánh mặt trời, dư chấn vẫn tiếp tục không ngừng, mặt đất liên tục nứt ra...

Lão già không những không trốn mà còn đặt Phương Tử lên phế tích, thô bạo xé quần áo cô, lộ ra cặp ngực chỉ vừa nhú. Lão cắn tai cô, “Phương Tử! Mày muốn Tần Bắc Dương giết tao? Nhưng tao phải cảm ơn mày! Bày ngậy trước, khi động đất Kanto diễn ra, ngực giam của Hắc Long đã bị phá hủy, nó sẽ giết vô số người. Khắp Nhật Bản này, chỉ có Tần Bắc Dương và thú trấn mộ kia mới chế ngự được Hắc Long. Cảm ơn mày đã cứu đất nước này”

Phương Tử phun một ngụm máu lẫn nước bọt lên mặt lão già nhưng điều này chỉ khơi gợi thú tính trong người hắn. Như một con thú hoang tham lam, lão điên cuồng hành hạ Phương Tử dưới ánh mặt trời...

Lão là Ma.

Cùng lúc đó, máy xúc hùng dũng lăn trên Yokohama sau địa chấn, đưa Tần Bắc Dương đang bị trói về Shonan ở phía tây Kanagawa...

Trước khi ngắt đi, Tần Bắc Dương thấy đỉnh núi Phú Sĩ đầy tuyết trắng. Đất nước này bị tàn phá khắp nơi, núi non biến

dạng, đồi núi dịch chuyển, đường sá tan nát, làng mạc bị sóng thần ngập lụt, xác chết thối rữa và bốc mùi, người sống không thể chôn cất người chết mà chỉ có thể hỏa táng hàng loạt, tro bay đầy trên trời, rải rác khắp vịnh Sagami ở trung tâm trận động đất...

Chương 51.1: Vua phá hoại

Nhật Bản (1) Miễn phí

Sáu tiếng sau, trời tối. Một chiếc xe jeep lớn của Sở Cảnh sát Thủ đô Tokyo đã hú còi báo động từ Tokyo đến Yokohama, chạy qua đồng đồ nát của khu phố Tàu, đến Trụ sở Kanto của Hiệp hội Rồng Đen nằm sâu trong rừng tre.

Đi trước chiếc xe Jeep là một con chó lông đỏ. Bốn chân của nó chạy còn nhanh hơn cả xe, khiến các cảnh sát tặc lưỡi vì ngạc nhiên suốt.

Đến nơi, bốn, năm người cảnh sát mở cửa nhảy xuống, còn có cả Haneda Taiki và một cô bé mặc đồng phục nữ sinh – Saga Hikari.

Cô bé hô lên “Oni-chan”, Cửu Sắc cũng kêu lên bằng tiếng hươu. Rất nhiều cảnh sát soi đèn pin, mong tìm được tung tích của Tần Bắc Dương nhưng lại chỉ thấy một khe nứt tỏa ra hơi nóng của Hắc Long...

Vài tiếng trước, thú trấn mộ Cửu Sắc chạy vội vàng từ Yokohama đến Tokyo. Nó tìm thấy phủ Hầu tước Saga ở quanh Hoàng cung Nhật Bản, đâm ngã những vệ sĩ và người hầu để đến trước mặt công chúa Hikari vừa sinh nhật tròn 16 tuổi.

Haneda Taiki tị nạn ở phủ Hầu tước, nhìn Đường đao ba thước và cung tên Cửu Sắc mang theo thì biết Tần Bắc Dương lành ít dữ nhiều.

Hikari đau khổ chạy đến cầu xin cha mình. Dù sao Tần Bắc Dương và Cửu Sắc cũng đã từng cứu mạng cả phủ Hầu tước, thêm cả Haneda Taiki cũng thỉnh cầu Hầu tước tương trợ, không giúp sẽ thành vong ân phụ nghĩa. Hầu tước Saga do dự mãi, cuối cùng cũng bốc điện thoại gọi cho Sở Cảnh sát Thủ đô Tokyo.

Cửu Sắc hùng hổ dẫn được cho đội cảnh sát. Saga Hikari và Haneda Taiki và những vệ sĩ được Hầu tước phái đi theo cũng đến Yokohama.

Cửu Sắc không thể nhảm được. Hắc Long đã bị nhốt dưới khe nứt sẽ không thể hại người nữa, trừ khi có thêm sự cố.

Không thấy Tần Bắc Dương.

Không ngoài ý muốn. Dù Cửu Sắc không nói chuyện, mọi người đều biết dù là Liên minh Thợ thủ công hay kẻ nào cũng sẽ không để anh ở lại đây, dù còn sống hay đã chết.

Saga Hikari tuyệt vọng cầm tay anh, “Tiên sinh Haneda, liệu có khi nào...”

“Không!” Haneda Taiki nói chém đinh chặt sắt, “Tần Bắc Dương là bảo vật vô giá, không ai lại đi giết cậu ấy cả”

“Vậy phải tìm anh ấy!”

Hikari lệnh cho cảnh sát tìm kiếm diện rộng, trong vòng 10km từ nơi này. Khắp nơi chỉ toàn cảnh đổ nát, mọi người vẫn đang tìm kiếm người chết dưới đất đá. Ban đêm, chó hoang kéo đến gặm nhấm xác chết, mùi thối rửa tanh tươi bốc lên...

Tần Bắc Dương vẫn không thấy tăm hơi.

Cửu Sắc lại không cảm nhận được vị trí của chủ nhân, như một con ruồi không đầu dẫn Saga Hikari và Haneda Taiki qua con đường cái phía bắc núi Phú Sĩ đã sập, đến tỉnh Yamanashi giữa những ngọn núi, đất nước Kai của Takeda Shingen trong thời Chiến quốc; băng qua Hakone và Atami dọc theo vịnh Sagami và bán đảo Izu xinh đẹp. Cửu Sắc đi về phía bắc và vào tỉnh Gunma và Tochigi, rồi từ tỉnh Ibaraki đến bờ biển Thái Bình Dương

Rõ ràng Tần Bắc Dương đã ra khỏi khu vực Kanto, cách Cửu Sắc rất xa.

Người của sở Cảnh sát Tokyo đã rời đi. Động đất Kanto khiến hàng trăm ngàn người mất tích, dù là còn thở hay đã chết thì tất cả mọi người đều đang tìm kiếm người thân trong đồng đổ nát và ở trại tị nạn. Dù Hầu tước Saga có thể lực lớn đến mấy, trừ khi chính Thái tử Hirohito ban chỉ dụ, còn không họ sẽ không lãng phí nhân lực cho một người Trung Quốc.

Quay về phủ Hầu tước ở Tokyo, Hikari nhờ Haneda Taiki truyền lời cho Liên minh Thợ thủ công rằng Hầu tước Saga hạ lệnh bảo vệ Tần Bắc Dương. Dù ân oán giữa Liên minh Thợ thủ công và Liên minh Thích khách là gì, bọn họ phải tuân theo luật pháp của Đế quốc Nhật, không được phép giết người bừa bãi trên đất Nhật Bản.

Haneda cũng cho người truyền lời lại cho Người giữ cửa, nhưng anh nghĩ đây chỉ là chuyện phí công. Liên minh Công tượng không coi trọng pháp luật, họ tự cho mình là người phát ngôn của chính nghĩa và công lý.

Địa điểm Tần Bắc Dương bị bắt cóc là khu phố Tàu phía sau tòa nhà trụ sở Hội Rồng Đen ở Yokohama, vì thế, thành viên Hội Rồng Đen là đối tượng nghi ngờ số 1. Điều này khiến Hầu tước Saga lúng túng. Thân là quý tộc công khanh của Nhật Bản, ông cực kỳ ghét những ronin hợp nên tổ chức Rồng Đen này, hoàn toàn không muốn liên quan đến họ. Có điều Hầu tước sợ con gái lại đốt phủ Hầu tước vừa xây lại nên đành liên hệ với hội Rồng Đen qua những người bạn quý tộc cũ.

Haneda Taiki cầm thư do chính Hầu tước Saga viết và một món quà đắt tiền từ Công ty Thương mại Haneda đến thăm trụ sở chính của Hiệp hội Rồng Đen ở Tokyo. Nơi này là một võ đường được bảo vệ nghiêm ngặt, dù đã bị tổn hại nghiêm trọng vì động đất nhưng vẫn có nhiều người mặc kimono, đeo kiếm katana ở eo. Mười tám năm trước, Liên đoàn Trung Quốc được thành lập tại đây

Tiếp đón Haneda Taiki là “Vua Ronin” người Nhật, người sáng lập Hội Rồng Đen – Touyama Mitsuru.

Ông già râu trắng này sinh ra trong thời đại Bakumatsu đầy biến động, mặc dù ông sinh ra trong một gia đình samurai tàn tạ nhưng 60000 người ở Nhật Bản sẵn sàng vượt qua lửa và nước vì ông. Toyama đề xướng chủ nghĩa châu Á, từng là bạn thân của Tôn Trung Sơn, toàn lực giúp đỡ Hội Đồng minh Trung Quốc lật đổ triều Thanh. Trong thời đại Taisho, ông thậm chí còn can thiệp vào công việc quốc gia, tập trung vào việc đính hôn của Thái tử Hirohito, cử sát thủ đến đe dọa đứng đầu lực quân Nhật Bản Yamagata Aritomo, sai Ronin đánh con nuôi của Công tước Saionji Kinmochi, còn khiến hai lão già oan gia Yamagata Aritomo và Saionji Kinmochi phải xin lỗi nhau, cùng nhận tội với Thiên hoàng, điều này cho thấy Touyama là một người rất quyền lực.

Nhiều năm trước, chính cha của Haneda Taiki bị các ronin của Hội Rồng Đen chém chết. Giờ gặp lại nhau, Haneda chỉ ngập tràn thù hận, chỉ muốn lột da xáo thịt những kẻ này...

Touyama đọc bức thư do chính Hầu tước viết, nhận món quà của Haneda rồi đọc cái tên trên thư...

Tần Bắc Dương.

“Tiên sinh Haneda, xin lỗi, tôi không biết người này”

Touyama cúi người trên chiếu tatami, chuẩn bị tiễn khách.

“Nghe nói Hội sở ở Kanto của Hội Rồng Đen có nhốt một con rồng đen mang từ Hắc Long Giang của Trung Quốc về?”

“20 năm trước, tôi phát hiện ra nó khi du lịch ở Mãn Châu. Trong thiên hạ, có mấy người có thể tận mắt thấy cự long chứ? Tôi thuê hơn 1000 thợ săn và người đánh cá có tiếng, dùng mấy trăm cân hỏa dược, thậm chí phải dùng lượng điện kích rất lớn trên Hắc Long Giang. Cá chết đầy mặt nước. Nhiều người Nga ở vùng hạ du đều bị điện giật chết mới bắt được con rồng đen này. Tôi đút lót cho quan nhà Thanh, bí mật vận chuyển nó đến Nhật Bản, trở thành thần bảo vệ của Hội Rồng Đen. Trên bản đồ, quần đảo Nhật Bản chính là một con rồng. Có Hắc Long đến từ con sông lớn lạnh lẽo của đại lục Trung Quốc, trấn thủ trái tim của Đế quốc chắc chắn có lợi cho vận mệnh quốc gia!”

“Nhưng Hắc Long cũng là một thanh kiếm hai lưỡi”
Ông già vuốt râu, “Đáng tiếc thật! Đại điện giam Hắc Long đã bị dư chấn phá hủy. May mà Hắc Long rơi vào khe nứt, không thì khi nó thoát ra sẽ còn trở thành mối nguy hại hơn động đất Kanto rất nhiều”

Chương 51.2: Vua phá hoại Nhật Bản (2)

Haneda Taiki không thu hoạch được gì. Không biết Touyama Mitsuru có nói dối gì không? Thế lực của Hội Rồng Đen rất phức tạp, không ai dám động vào họ. Cuối tháng 9, dư chấn không còn nữa. Hoạt động cứu hộ cho Tokyo và Yokohama đi vào giai đoạn cuối, những gì có thể tìm thấy dưới đống đổ nát đều đã được đưa lên hết. Có nhiều xác người không đầy đủ hoặc bị hôi thối nặng, không thể nhận diện được. Hikari vẫn ngoan cố tin rằng Tần Bắc Dương không có ở đó.

Haneda Taiki rời nhà đã một tháng, vợ con ngày nhớ đêm mong, cuối cùng cũng phải quay về Osaka.

Phủ Hầu tước Saga sẽ được xây dựng lại trong vài tháng. Cả gia đình chuyển khỏi Tokyo hồi hám và đến biệt thự nghỉ dưỡng trên núi ở Karuizawa. Hikari không bao giờ từ bỏ việc tìm kiếm Tần Bắc Dương, cô đã phái người của phủ Hầu tước đã đến nhiều nơi khác nhau trên Nhật Bản để tìm kiếm tin tức về “Tần Bắc Dương của Trung Quốc”. Cô cẩn thận cất giữ Đường đao ba thước và bộ cung tên kiểu Nga, đồng thời thường xuyên nhờ người thợ mài và bảo dưỡng Đường đao, để khi trở về, Tần Bắc Dương sẽ sử dụng được ngay.

Cửu Sắc tạm thời trở thành thú cưng của Công chúa Hikari và theo cô cả ngày lang thang trên đồng cỏ núi cao, như thể trở về núi Thái Bạch đầy mây. Đây là nóc nhà của quần đảo Nhật Bản, nơi tuyết rơi dày đặc đầu tiên. Saga Hikari luôn thở dài, ôm thú trấn mộ nhỏ nhìn khói bốc lên từ núi lửa Asama.

Tháng 11, khi đợt tuyết lớn thứ hai rơi xuống, Cửu Sắc mất tích.

Khi Saga Hikari huy động toàn bộ gia nhân lên núi tìm kiếm “chó săn” bị thất lạc, Cửu Sắc đã băng qua đường Trung Sơn tuyết phủ, đi qua quê hương của gia tộc Sanada, đến nước Shinano cổ đại, nay là thành phố Nagano và Zenkoji, chiến trường cổ xưa tại đảo Chuanaka – nơi Shingen Takeda và Kenshin Uesugi chiến đấu với nhau.

Chủ nhân đã dặn đi dặn lại, rằng nó không được lại gần A U

hoặc Hikari. Trong cơ thể thú trần mộ có linh thạch mang tính phóng xạ, nó sẽ giết hai người bạn họ như giết Ekaterina người Nga Trắng năm nào, giết những người mà chủ nhân yêu quý.

Vì thế, để bảo vệ sinh mạng cho Hikari, Cửu Sắc phải rời bỏ cô, một mình đi vào đêm tối.

Từ sáu năm trước, khi ngôi mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường bị mở ra, thú trần mộ ấu kỳ lần tới nhân gian, Cửu Sắc đã luôn theo chân Tần Bắc Dương đi vòng quanh thế giới, thậm chí còn đi vào lòng trái đất. Ngoài hai tháng chủ nhân đến “Trường học Thiên Quốc” và khi ở Nhật Bản một đoạn thời gian, Cửu Sắc hầu như không bao giờ chia xa chủ nhân.

Bây giờ, lang thang nơi đất khách quê người, thú trần mộ tìm mãi không thấy chủ nhân, đành phải nghìn dặm độc hành. Cửu Sắc tin rằng chỉ cần trong vòng 100km, dù cho có mười triệu người xung quanh, nó vẫn có thể ngửi được mùi của anh...

Nhưng giờ Cửu Sắc không biết Tần Bắc Dương đã đi đâu?

Nó đi về phía Bắc, đến đất nước Echigo cổ đại, dọc theo bờ biển Nhật Bản ở Hokuriku, và đi dọc theo lớp tuyết dày. Thú trần mộ nhỏ không muốn thu hút sự chú ý, chiếc bờm màu đỏ của nó cũng rất bắt mắt nên nó quyết định đi lên những ngọn núi cao và rặng núi con người khó đi. Cửu Sắc đặt chân qua toàn bộ đảo Honshu, trên bờ nam của eo biển Tsugaru ở tỉnh Aomori, nhìn ra Hokkaido đầy tuyết. Không cần phà, nó lặn xuống biển băng giá, bắt chắp ngũ hành của bản thân là Hỏa thuộc Kim, vốn dĩ sợ nước nhất, nhưng vì nó nuốt chửng linh thạch của thú trần mộ Ác Long Đông Hải nên nó cũng có thể bơi lội trong biển cả như một con rồng. Nó âm thầm băng qua eo biển và đáp xuống Hakodate, miền nam Hokkaido, leo lên Goryokaku và lặn vào thế giới đầy tuyết ...

Cửu Sắc quyết định đi khắp quần đảo Nhật Bản. Nó chạm trán với một con gấu đen hung dữ ở Daisetsuzan, Hokkaido. Cửu Sắc đã chiến đấu bằng sừng hươu và giết chết con gấu. Nó đi về phía Nam dọc theo bờ biển Thái Bình Dương, lại đi qua phần phía Đông của đảo Honshu, trở về vùng Kinki từ Tokaido. Cửu Sắc không kìm được ham muốn với các chất độc hại và tấn công nhà máy hóa chất ở Osaka. Nó ăn lượng chất độc có thể giết chết một nửa người Nhật. Nó cảm thấy mình trở nên mạnh hơn, không có con người hay động vật nào có thể ngăn cản nó.

Thú trần mộ nhỏ lại vượt biển đến đảo Shikoku, ở vùng núi tỉnh Kochi, quê hương của Ryoma Sakamoto, nó chạm trán với một đàn chó chiến Tosa hung dữ. Ban ngày ban mặt ở ngoài không gian mở, đối thủ là những con chó to nặng hơn 50kg. Mấy chục con xông lên vây hãm Cửu Sắc. Nó không thể biến thân nên đành đối phó kiểu chó bình thường. Có điều Cửu Sắc không có hàm răng chó, không thể cắn đối phương. Được cái thân xác nó cứng rắn, khiến đám chó Tosa răng rụng đầy đất. Cố gắng trụ đến khi màn đêm buông xuống, Cửu Sắc mới mọc sừng hươu, biến thân, xiên chết toàn bộ đàn chó Tosa, sau đó đốt chúng thành tro bụi với cầu lửa lưu ly.

Nó càng lúc càng trở nên khát máu. Dù thú trần mộ vốn không cần ăn thịt uống máu, nhưng nó lại có khát vọng giết chết tất cả những loài động vật hung mãnh, khiêu chiến tất cả những thứ dám khiêu chiến sự tồn tại của nó. Từ Shikoku đến Kyushu, tại một làng chài nhỏ ở tỉnh Kagoshima, nó đã ra biển giết nhiều cá heo di cư trong vịnh, thậm chí nó còn trèo lên núi Aso và nuốt rất nhiều lưu huỳnh độc.

Việc Cửu Sắc cắn xé xác động vật không thể không có ai chú ý. Các nông dân hoặc ngư dân cho rằng loài quái vật tiền sử hung ác đã xuất hiện, đặt cho nó biệt hiệu là Jira.

Mùa xuân năm Dân quốc thứ 13, năm 1924.

Cuối cùng cũng đến lúc hoa anh đào nở. Năm nay, người Nhật không còn thích ngắm hoa anh đào nữa. Những bông hoa anh đào nhanh chóng héo úa thành bùn và bụi được coi là linh hồn của người đã chết trong trận động đất Kanto năm ngoái. Ở Tokyo và Yokohama, rễ cây anh đào dường như thấm đẫm máu của các nạn nhân.

Thú trần mộ Cửu Sắc đi khắp từng tỉnh thành của Nhật Bản rồi lại nghĩ đến nơi Tàn Bắc Dương mất tích – khu phố Tàu sau rừng trúc ở Yokohama, nơi từng là hội sở của Hội Rồng Đen. Đến nay, nơi này vẫn là phế tích. Hội Rồng Đen biết nơi này chôn Hắc Long nên cố tình không tu sửa mà để nó bị mai táng ở đó mãi mãi.

Cửu Sắc trốn trong rừng trúc, nhìn thấy dưới ánh mặt trời rực rỡ của mùa xuân, một cô gái trẻ tuổi xuất hiện.

Một cô gái mặc đồ kiểu Âu, đội mũ lưỡi trai, mặc quần yếm của dân lao động và hông giấu một con dao găm. Cô quay đầu lại, gió xuân thổi tóc xanh phấp phới, một đôi mắt đen huyền

sâu thẳm như đang tìm kiếm anh trai mình ở địa cung.
Đó chính là A U.

Chương 52.1: Phu nhân Tần

(1)

Sáu tháng trước Lão Kim và Trung Sơn đi nghìn dặm từ Nam Hải về núi Thái Bạch, mang một thùng mỡ nhân ngư vào địa cung Tần Thủy Hoàng “giả”. Họ dùng những thứ luyện từ vô số xác chết của giao nhân thành ánh sáng, lại một lần nữa thấp lên bầu trời trắng sao trong mộ huyết, để ánh nến tiếp tục lung linh đến nghìn năm sau.

Có điều giờ bọn họ đang bị A U trói lại, giam cầm trong địa lao ở núi Thái Bạch.

Cực hình của núi Thái Bạch, từ khi thành lập Thái Bình Thiên Quốc đến nay, là tổng hợp cực hình của hai triều đại Minh Thanh, cộng thêm cả sự nghiệp máu tanh của nghiệp thích khách thì ảnh hưởng hủy diệt lên thân thể và tinh thần con người thật khó nói hết.

Con giận của A U.

Cô vốn không để Tần Bắc Dương rời khỏi núi Thái Bạch, dù là thăm Âu Dương Anna hay tìm mỡ giao nhân, không ngờ Tần Bắc Dương và Cửu Sắc lại tự ý xuống núi. Lão Kim và Trung Sơn đúng là hai kẻ ngốc, thế mà vi phạm mệnh lệnh của “tiểu chủ A U”, đi cùng “chủ nhân” Tần Bắc Dương về phía Nam. Đây là việc đầu tiên.

Bọn họ đi thì cũng có lão Kim giám sát Tần Bắc Dương. A U từng phái người ngựa xuống phía Nam tìm tung tích của bọn họ nhưng chỉ biết nhóm người này gặp nạn ở Cửu Long, Hồng Kông, khiến quân đội và cảnh sát của chính quyền Hồng Kông thuộc Anh bị thương vong số lượng lớn, từ đó cũng không có tin tức gì. Không ngờ sau khi lấy được mỡ giao nhân, lão Kim thật sự để cho Tần Bắc Dương ở lại Quảng Châu một mình, bản thân và Trung Sơn đều trở về núi Thái Bạch, cầm theo một thùng rượu.

A U tự tay dùng roi da quật lên lưng lão Kim, tróc da bong thịt, máu me đầm đìa...

Nhưng cô không xử tử lão Kim và Trung Sơn. Cô biết, nếu làm như thế, có lẽ Tần Bắc Dương sẽ mãi mãi không quay về

nữa. Sau khi dụng hình, A U lại phái người dùng thảo dược tốt nhất chữa trị cho bọn họ, cứu bọn họ từ cận kề cái chết. Lão Kim vốn cứng cáp, Trung Sơn trẻ tuổi nội lực tốt, cộng thêm khí hậu và ẩm thực của núi Thái Bạch thích hợp để tĩnh dưỡng, hai người bọn họ đã xuống đất lại trong vòng chưa đến nửa tháng.

Trải qua lần phạt nghiêm khắc này, lão Kim và Trung Sơn thật sự sám hối từ tận đáy lòng, trả giá nặng nề rồi mới biết chủ nhân núi Thái Bạch này vẫn họ Hồng, không phải họ Tần.

A U thông thạo cách vận dụng âm sủng và sức mạnh, tha thứ cho hai người kia ngay trước mặt đám thích khách, khiến cả núi Thái Bạch đều nghe lời cô. Đây cũng là kinh nghiệm cô thu lại được từ sau lần A Hải làm phản. Không thể dùng lòng dạ đàn bà đối đãi với bọn thích khách, không thể cho chúng một khoảnh khắc nào có suy nghĩ phản loạn.

Người buộc chuông thì phải là người cởi. Lão Kim và Trung Sơn phải lập công chuộc tội, đưa thủ lĩnh Liên minh Thích khách, người thừa kế Assassin quay về.

A U cũng tự mình xuống núi tìm chồng. Cô giao núi Thái Bạch lại cho Mạnh Bà, bản thân cùng lão Kim và Trung Sơn đi qua cầu treo. Trong suốt hai năm, đây là lần đầu tiên A U rời khỏi sào huyệt của thích khách, cởi bỏ bộ Hán phục phiêu dật, không còn là cô vợ nhỏ đợi chờ trong căn phòng trống mà như cô gái làm nông, bên hông cất giấu dao găm khảm hình “chim ưng tập kích cung điện”.

Đi qua thung lũng Tần Lĩnh ngày càng mát mẻ, đi dọc theo đường Hán Trung, dọc theo sông Hán đến ba trấn Vũ Hán, rồi rẽ vào đường sắt, đường thủy và đường núi, hơn 20 ngày sau Tết Trung thu mới đến Lĩnh Nam, nơi vẫn còn nóng ẩm.

Tháng 10 theo lịch Gregory.

A U đến Quảng Châu lần đầu.

Thế cũng kệ. Đầu tiên, họ đến chân núi Việt Tú, dọc theo lối đi có tường rào, đến một khoảng sân xanh tươi, trước cửa có trồng một cây đậu đỏ và một cây chuối.

Đây là nhà của Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna.

Lão Kim nép vào sau tường. Trung Sơn bò lên đỉnh viện sau lưng núi Việt Tú, chọn một chỗ trên sườn núi để theo dõi, còn A U thuê một ngôi nhà trên con đường duy nhất từ núi Việt Tú đến đường Tây Quan, ngày đêm canh giữ sau cánh cửa gỗ.

Quả nhiên, A U gặp “chị Anna” của mình. Có điều, con gái

của cướp biển núi Đát Ma và lão đại Thanh Bang ở bên Thượng Hải ngày nào giờ đã thành người vợ, người mẹ, dắt tay con gái nhỏ ba tuổi đi trên con đường mòn dưới mưa thu, không dùng ô mà đội mũ toi và mặc áo toi.

Cô bé con tên “Cửu Sắc” khỏe mạnh như con thú nhỏ, nhanh chóng chạy nhảy trước mặt mẹ, bắt bướm, cười rộ sang sảng như một người nào đó.

Chỉ nhìn từ phía bên ngoài, A U cũng cảm thấy buốt cả óc... Trên vai Cửu Sắc là một con mèo đen như than cốc, ánh mắt luôn cảnh giác nhìn về phía lão Kim và Trung Sơn đang nấp, còn kêu lên giọng cảnh cáo. Có điều Âu Dương Anna lại không hiểu tiếng mèo.

Có điều, A U nhận ra mùi mồ cở từ đôi mắt mèo này.

Cô nhìn Tề Viễn Sơn – người quân nhân 23 tuổi, không còn đeo ngôi sao năm màu của quân phiệt Bắc Dương mà đang mặc quân trang mộc mạc của quân Cách mạng Quảng Châu. Mái tóc oai vệ của anh nhìn hết như Xích Bích Chu Lang của Tam Quốc, còn Tiểu Kiều là Anna. Năm ấy, ở Bắc Kinh, Anna và A U còn chị em em, cùng ở dưới chung một mái nhà với Tề Viễn Sơn cho đến khi cô bị lộ thân phận chủ nhân của đám thích khách.

A U nhẫn nhịn chờ ở Quảng Châu bảy ngày bảy đêm, đoán rằng Tần Bắc Dương có thể ẩn nấp đâu đó quanh đây.

Có điều lão Kim và Trung Sơn không phát hiện ra tung tích của Tần Bắc Dương nhưng lại thấy nhà của Tề Viễn Sơn và Anna ngày nào cũng có khách quý tới chơi: Liêu Trọng Khải, Đới Quý Đào, Hứa Sùng Trí, Lý Tế Thâm.... Thậm chí là đại biểu Cộng sản Quốc tế Bảo La Đình.

Thập kỷ 20, Tổng thống lâm thời đầu tiên của Trung Quốc là Tôn Trung Sơn đang lâm vào nguy cơ chưa từng thấy. Sau nhiều lần Bắc phạt thất bại, Trần Quýnh Minh làm phản dẫn đến bị mất địa bàn Quảng Đông. Để vẫn hồi xu hướng suy tàn, xác định chính sách và phương châm “liên Nga dung cộng”, nhờ Thường Khải Thân đề cử, Tề Viễn Sơn hỗ trợ Tôn Trung Sơn, bắt đầu chuẩn bị cho Trường Quân sự Hoàng Phố với sự hỗ trợ của nước Nga Xô Viết, liên tục chạy qua chạy lại giữa phủ Đại nguyên soái và quân doanh.

Tất cả khách khứa đều hâm mộ cặp đôi trai tài gái sắc, Tề Viễn Sơn từng là tướng lĩnh Bắc Dương, theo học tại trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản; Âu Dương Anna là nữ sĩ tài ba từ

khoa Lịch sử Bắc Đại, dù cô chưa từng tốt nghiệp. Tất cả mọi người đều khen con gái họ thông minh, thừa kế mái tóc đen và đôi mắt lưu ly xinh đẹp của mẹ. “Cha nuôi” tự phong Thường Khải Thân luôn mặc quân trang bé Cừu Sắc du ngoạn khắp chốn trong Quảng Châu.

Ngày thứ bảy, A U không thể đợi được nữa.

Hoàng hôn hôm ấy, vị khách cuối cùng rời đi. Đó là một người đàn ông tướng mạo anh tuấn, so với Thường Khải Thân già cỗi thì đúng là người đàn ông quyền rũ. Tề Viễn Sơn và Anna rất coi trọng người này, luôn miệng gọi “Uông tiên sinh”, tiễn đến tận ngoài cổng.

Người này tên Uông Triệu Minh, từng là thích khách. Trong Cách mạng Tân Hợi, anh ta là người phải đặt lựu đạn dưới cây cầu Nhiếp chính vương đi qua, chưa kịp hành động thì bị cảnh sát bắt được. Tuy quyết tâm chết nhưng không thành, anh ta để lại thư tuyệt mệnh trong ngục giam “Khảng khái hát khúc ca Yến thị, thông dong làm người bị giam cầm. Một đao hạ xuống nhanh, không phụ đầu thiếu niên”. Thích khách nổi tiếng giết người không tiếng động, cam tâm phối hợp với lịch sử, sao có thể để giọng khách át giọng chủ, trở thành nhân vật chính? Loại người này thậm chí không có cửa để vào Liên minh Thích khách. Thật đáng tiếc khi đó A U cũng đang ở Bắc Kinh chỉ là một cô bé 8 tuổi, bị giam ở phủ đệ của quân đốc lăng mộ, bằng không cô cũng sẽ giết Nhiếp chính vương để báo thù cho cha mẹ và anh mình.

Chương 52.2: Phu nhân Tàn (2)

Chờ Tề Viễn Sơn và Anna về đến nhà, trong nhà họ đã có thêm một cô gái trẻ. Cô gái này mặc một chiếc váy hoa nhỏ đơn giản, giống như con gái của một thương dân ở khu Lệ Loan, Tây Quan, Quảng Châu. Mặc dù xinh đẹp nhưng cô có một đôi mắt đen mờ như lỗ hồng. Cô ấy ngồi xổm nửa người trước mặt Cửu Sắc nhỏ, nói những chuyện kỳ quái với cô bé ba tuổi. Cửu Sắc cũng không lạ cô gái này như vị khách mới gặp, mỉm cười đột nhiên hát, “Đầu thanh long, đuôi bạch long, em nhỏ cầu mưa trời hoan hỉ. Lúa mì, lúa mì đã khô vàng, gọi Long vương dậy nào dậy nào. Mưa lớn mưa nhỏ, mưa từ mùa màng một đến mười tám. Ma-ha-tát...”

“A U!”

Một tiếng thét chói tai vang lên. Âu Dương Anna nhận ra gương mặt này, tim thất lại. Cô vội vã kéo con gái vào trong lòng ôm thật chặt.

Tề Viễn Sơn lao ra trước mặt vợ con, móc khẩu súng lục Browning do tiên sinh Trung Sơn tặng, nhắm thẳng vào vị khách không mời mà đến.

Có điều hai người đàn ông xuất hiện sau lưng anh, một già một trẻ. Người già cầm cuộc thợ mỏ, thiếu niên cầm súng ổ xoay. Hai người bọn họ có thể cùng lúc đục thủng hai cái lỗ trên đầu Tề Viễn Sơn.

Khỏi nói, khi Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna tiễn khách, A U, lão Kim và Trung Sơn đã lẳng lặng trèo tường vào nhà họ. A U còn làm động tác chào như một tiểu nha hoàn phương Bắc, “Anh Viễn Sơn, chị Anna, đã lâu không gặp!”

“Em A U, bao năm không thấy, thật nhớ nhung. Em đến Quảng Châu sao chị lại không chào đón cho được? Nhập gia tùy tục, chị sẽ dâng trà đợi em! Em có thể gõ cửa, tại sao phải leo tường làm phường đầu trộm đuôi cướp?”

Ba người trong nhà họ đều ở đây, đối phương là ba kẻ giết người không chớp mắt. Âu Dương Anna ôm con gái ba tuổi, lòng hoảng loạn tột cùng nhưng vẫn nói chuyện vô cùng bình

tĩnh hợp lý.

“Bội phục!” A U thật sự bị sự bình tĩnh của Anna làm giật mình, “Chị Anna, trước đây chúng ta cùng ở trong ngõ Bách Hoa Thâm Xử, chị em bên nhau, đêm đêm ngủ chung, em cũng biết chị không phải loại con gái bình thường!”

“Xin thứ cho chị trí nhớ tồi, năm đó không nhận ra em gái A U đây là nữ trung hào kiệt!”

Anna vừa khen tặng A U, vừa tự giễu chính mình.

A U lại mỉm cười lắc đầu, “Giờ em không phải chủ nhân thích khách nữa, đừng gọi em là em gái A U, chị gọi em là phu nhân Tần đi”

Phu nhân Tần!

Âu Dương Anna hoạtng hốt. “Tần” này rõ là Tần Bắc Dương.

Anh lấy A U làm vợ rồi?

Cô cắn môi tím bầm. Cô bé con đưa tay ôm má mẹ. Cô hôn con gái, miễn cưỡng nói, “Chúc mừng!”

“Cảm ơn lời chúc của chị!” A U mỉm cười như đang khoe khoang chiến thắng, “Em đã cho anh ấy mọi thứ của em, cả cơ thể em, tấm lòng em, cũng như toàn bộ Liên minh Thích khách trên núi Thái Bạch”

Anna ngẩng đầu lên không nhìn A U, cố để không khóc. Cô biết, cô giờ là vợ Tề Viễn Sơn, giờ cô không có tư cách khóc.

A U trước mặt cô là phu nhân Tần, cô cũng là phu nhân Tề.

Tiên sinh họ Tề đang bảo vệ vợ con đương nhiên cũng không phải kẻ ngốc. Anh lắc đầu, “A U, em tên gì kê em chứ? Đây là chuyện của em và Bắc Dương, liên quan gì đến bọn anh?”

“Em muốn biết giờ Tần Bắc Dương ở đâu?”

A U không vòng vo nữa. Đối với chị Anna vô cùng thông minh, không cần phải làm trò ma quỷ. Cứ hỏi thế này kê ra cũng hơi mất mặt với cái danh “phu nhân Tần”.

Quả nhiên Anna nhếch mép cười, nụ cười vô cùng phức tạp, cũng có chút trào phúng. Nhưng cô cũng lo lắng về Tần Bắc Dương, nếu A U thần thông quảng đại cũng không tìm được thì anh mất tích thật rồi.

“Không thấy anh ấy à?”

“Tháng Tám năm nay, chồng em có đến Quảng Châu”

Âu Dương Anna nói rõ sự thật, “Xin lỗi, chị không gặp anh ấy.

Nhưng chị không muốn giấu, quả thực anh ấy đã đến đây vào một ngày mưa cuối tháng 8. Khi đó chị và anh Viễn Sơn không có nhà. Anh ấy nói chuyện với con gái chị mấy câu,

cũng có dẫn theo Cửu Sắc rồi rời đi”

“Ồ... chỉ thế thôi sao?”

Anna nghiêm túc trả lời, “Chị đoán Tần Bắc Dương đã rời khỏi Quảng Châu rồi”

“Em nói chuyện với Cửu Sắc một chút được không? Trẻ con không nói láo”

“Em A U, em nghĩ chị lừa em?”

A U cười nhạt, chỉ nhìn chăm chăm cô bé trong lòng Anna,

“Tiểu Cửu Sắc, cháu nhớ chú đó không?”

“Chú ấy tên Matias”

Cửu Sắc vẫn nhớ cái tên đó.

Lời còn chưa dứt, Anna mở to mắt, ôm con gái lao đến cạnh Viễn Sơn, hét lên với A U, “Đừng có đụng vào con bé! Không được lại gần con bé!”

A U chậm rãi đưa tay đến bên hông, khẩu súng của Tề Viễn Sơn cũng nhắm thẳng vào cô. Đột nhiên, có hai chiếc phi tiêu mai hoa tiên nhắm thẳng vào cổ tay Tề Viễn Sơn, súng lục rơi xuống đất. Lão Kim vốn đã quan sát tất cả mọi người, thấy mùi thuốc súng nồng hơn là lập tức tung ám khí.

Không có vũ khí, Anna quyết tâm đồng quy vu tận với bọn thích khách.

“Chị à, đặc tội”

A U không lấy dao găm mà tiến đến trước mặt Cửu Sắc, muốn nói chuyện với cô bé.

Đột nhiên, một cái bóng màu đen lao xuống từ xà nhà, như một con rắn dài nhưng có lông nhung, quấn quanh cổ A U.

Xà Miêu.

Con mèo già từ ngói mộ của Công chúa Vĩnh Thái triều Đường đã trốn trên nóc nhà từ trước, quan sát bầu không khí căng thẳng bên dưới, lao ra đúng thời khắc nguy hiểm nhất. A U không kịp chuẩn bị, bị con Xà Miêu làm vướng víu nên ngã ra đất, không thể rút được dao găm.

Lão Kim và Trung Sơn cũng không biết làm thế nào. Bọn họ có thể giết Xà Miêu dễ dàng nhưng sợ ảnh hưởng đến A U, lại xúc phạm “tiểu chủ” bọn họ.

Trong thoáng chốc, Tề Viễn Sơn tranh thủ hỗn loạn nhặt súng lục, cao giọng hét, “A U! Không được phép sử dụng vũ khí trong nhà tao! Không được phép đụng vào vợ con tao, bằng không tao sẽ dẫn toàn bộ Thiếu sinh quân Hoàng Phố đến giết Liên minh Thích khách, san bằng núi Thái Bạch!”

Những năm gần đây, anh cũng đã nghe chuyện của thích khách núi Thái Bạch, cũng biết Tần Bắc Dương trở thành người thừa kế Assassin, trở thành thủ lĩnh Liên minh Thích khách.

A U vận hết sức lực cũng thoát được cú siết của Xà Miêu, mặt mũi tím tái, hít thở không thông, rúc vào góc run rẩy. Cổ cô có vết tím tái dính lông mèo đen, dường như còn phát ra ánh sáng của mộ cổ.

Xà Miêu biến về nguyên hình, phóng lên xà nhà, nép vào góc người không thấy được, chờ thời cơ tấn công tiếp theo.

Lão Kim và Trung Sơn cùng bảo hộ hai bên chủ nhân, bị khí thế của Tề Viễn Sơn làm choáng váng.

Nhưng mâu chốt ở đây là con Xà Miêu kia, không biết bao giờ nó mới lao xuống. A U hiểu rõ vừa rồi con mèo hạ thủ ưu tình, cuốn cổ mình được thì nó có thể cắn đứt động mạch hoặc khí quản của mình như bọn thích khách dùng dao găm cắt yết hầu. Nếu không phải tiếng cảnh cáo của Tề Viễn Sơn khiến bọn thích khách không dám lỗ mãng, A U đã phun máu năm bước. “Được. Chị Anna, anh Viễn Sơn, em tin lời mọi người. Đã đắc tội rồi. A U cáo từ!”

A U vừa ho sù sụ vừa nói, sau đó phi ra khỏi cửa sổ. Lão Kim và Trung Sơn cũng chạy theo, leo tường hòa vào trời thu núi Việt Tú.

Mèo mun nhảy xuống khroi xà nhà, đôi mắt hồ đào lóe sáng.

Âu Dương Anna ôm chặt con gái, đập tay Tề Viễn Sơn,

“Chúng ta phải dọn nhà thôi!”

Tề Viễn Sơn trầm tư, “Hình như anh đã gặp cậu thiếu niên kia rồi?”

Chương 52.3: Phu nhân Tần (3)

Bảy ngày sau A U, lão Kim, Trung Sơn lên tàu hơi nước của Cục Chiêu thương, tựa như chiếc thuyền trong đêm ở Đông Hải sáu năm trước, xuyên hơn vạn dặm Trường Giang đi qua cửa Ngô Tùng.

Trên sông Hoàng phố, mưa thu hây hây buồn, sương mù mênh mang.

A U quần khăn tơ tằm che vết Xà Miêu siết ở cổ, đứng trên mũi thuyền.

Bảy ngày trước, bọn họ từ biệt Âu Dương Anna ở Quảng Châu. Trên thế giới này, không ai hiểu A U rõ hơn Anna. Cô tin “chị Anna” không nói láo. Tiến về phía Bắc từ Quảng Châu, Trung Sơn luôn có vẻ buồn bã, lão Kim hỏi vì sao nhưng anh chỉ nói thấy tiểu chủ A U gặp nguy hiểm thì sợ hãi. Thượng Hải! Thượng Hải!

Một chiếc tàu hơi nước vận chuyển cứu tế cho Trung Quốc từ Nhật Bản dừng ở bến tàu sông Hoàng Phố.

Gió sông thổi tóc “tiểu chủ A U” bay tán loạn. Đôi mắt đen sâu nhìn chăm chú vào cánh đồng Lục Gia...

Trước thập kỷ 20, nếu cửa sổ của tòa nhà HSBC trên bến Thượng Hải được mệnh danh là “tòa nhà sang trọng nhất ở từ Kênh đào Suez đến eo biển Viễn Đông Bering”, bạn có thể thấy rằng nền văn minh công nghiệp đang bén rễ từ vùng đất Phố Đông trắng trợn và nghèo nàn. Một công trình phòng thí nghiệm đã hoàn thành. Theo chủ nghĩa thực dụng, nó không có một chi tiết trang trí rườm rà. Trong thời kỳ Trung Quốc loạn lạc, yêu cầu duy nhất là chắc chắn và bền vững. Phòng xưởng, kho chứa máy bay, bến tàu đang xây với quy mô lớn. Giàn giáo dày đặc như mạng nhện, như rừng trúc rậm rạp, làm nổi bật ống khói bằng gạch đỏ dần cao lên.

Công ty Máy bay Mặc Giả Thiên Công nằm dọc theo bờ sông Hoàng Phố, đang treo cờ của núi Thái Bạch – có một hình tròn màu đen và trắng với hình vẽ thú trấn mộ ấu kỳ lân ở giữa.

Khi xuất phát từ Quảng Châu, A U đã nói, “Ở cửa Lục Gia,

Phổ Đông, Thượng Hải có nhà máy anh luôn nhớ thương, là tính mạng của anh! Đến đó để tìm được anh”

Xuống bên Thập Lục Phố, ba người vượt sông Hoàng Phố, đến cửa lớn Công ty Mặc Giả Thiên Công.

Vì an toàn, Tiền Khoa thuê mười mấy người vệ sĩ, ngày đêm tuần tra. Hoàng hôn hôm nay, người bảo vệ lập tức cản ba vị khách không mời mà đến lại.

Lão Kim chỉ nói một câu, “Mời báo cho Giám đốc Tiền lập tức ra đón phu nhân Tần”

Lần đầu tiên Tiền Khoa gặp người tự xưng là phu nhân Tần – A U.

Tòa nhà thí nghiệm có ba tầng, có một căn phòng hợp thiết kế đơn giản. Dưới lòng đất nơi này có kho linh thạch được thiết kế dựa theo tiêu chuẩn phòng thí nghiệm khoa Vật lý của Đại học Cambridge, có hai lớp tường và hai lớp trần. Tường được xếp thêm lớp bảo vệ bằng hợp kim chì và sắt, bên ngoài được bọc bằng những tấm gỗ và thép dày để đảm bảo hiệu suất bịt kín cao nhất và tránh rò rỉ phóng xạ.

Lý Hưng Thịnh vừa hay cũng đang ở trong phòng thí nghiệm. Máy tháng gần đây, anh luôn ngồi phân tích kết cấu vật lý và những nguyên tố của các linh thạch này, phát hiện ra chúng khác hẳn với thành quả nghiên cứu của Marie Curie.

Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi đang tiếp rượu ngoài bên Thượng Hải, nhận được điện thoại của Tiền Khoa cũng gấp rút cưỡi thuyền tam bản quay về nhà máy. Tháng này, chính phủ Bắc Dương hỗn loạn. Tào Côn mua phiếu để trúng cử vị trí Tổng thống. Sau khi “Hiến pháp Trung Hoa Dân quốc” được ban hành, tất cả nhân dân đều coi nó như giấy vụn. Tiểu Quận vương không nhận hối lộ của Tào Côn nhưng lại bị ép đến Thượng Hải để trấn áp thế cục. Anh không thể không nhớ tới quá khứ là Nghị viên Quốc hội, nhưng nếu mất thân phận này thì lại bất lợi cho sự phát triển của Mặc Giả Thiên Công. Vì vậy, Thiếp Mộc Nhi đúng là người ở Tào doanh, lòng ở Hán. Công ty máy bay Mặc Giả Thiên Công có 70% cổ phần thuộc quyền Công ty núi Thái Bạch của Tô giới Công cộng Thượng Hải. Người không chế cổ đông công ty này chỉ có hai người – Tần Bắc Dương và Hồng Thiên U.

Vợ của chủ công ty cuối cùng cũng xuất hiện rồi.

Có điều A U vẫn đối xử với Tiền Khoa, Lý Hưng Thịnh và tiểu Quận vương hết sức nhã nhặn. Cô dịu dàng hỏi, “Các vị

tiên sinh, không biết giờ chồng tôi đang ở đâu?”

Ngoài cửa sổ phòng họp trên tầng ba phòng thí nghiệm, ánh trăng mờ ảo trên bầu trời Thượng Hải mùa thu, như cô thi nữ bước ra từ bức bích họa của địa cung. Phía sau A U là là lão Kim và Trung Sơn đứng thẳng lưng, một già một trẻ như hai pho tượng ác sát, ánh mắt như cái đinh đóng thẳng lên gương mặt ba người đàn ông phía trước.

Thật lạ là tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La có thể nghe thấy tiếng răng mình va vào nhau. Bảy năm rước, anh đoạt được A U mười ba tuổi từ tay Tần Bắc Dương, đưa cô gái nhỏ từ Bắc Kinh đến thảo nguyên Mông Cổ trên lưng lạc đà hai bướu. Vì gia tộc nội loạn mà cô bỏ chạy mất. Trước kia là Anna ép anh đốt khế ước bán thân của A U trong vườn trường Bắc Đại, giờ cô đã trở thành chủ nhân thích khách núi Thái Bạch, còn là “phu nhân Tần” – vợ của chủ công ty.

Dựa theo điều lệ của công ty Mặc Giả Thiên Công, Tổng Giám đốc là người quản lý nơi này. Tiền Khoa đánh bạo lên tiếng, “Phu nhân... rất vui được gặp ngài! Lần gần nhất tôi gặp Tần Bắc Dương là mùa thu năm ngoái, khi tôi lái khí cầu đến núi Thái Bạch chở một túi linh thạch đến cất giữ ở kho dưới lòng đất nơi này”

Lý Hưng Thịnh cũng nói, “Lần cuối tôi gặp Tần Bắc Dương là Tết Âm lịch năm ngoái. Anh ấy vung tiền như rác mua mảnh đất Phổ Đông này. Khi nhà máy hoạt động, anh ấy đã rời Thượng Hải về núi Thái Bạch rồi nhỉ?”

“Vung tiền như rác? Không sai. Bốn triệu tiền đất, mười triệu tiền vốn, tương lai còn đầu tư thêm nữa. Mọi người có biết không? Tần Bắc Dương vốn là người thợ thủ công lao động lang bạt kỳ hồ, là tội phạm truy nã bị Chính phủ treo giải, anh ấy kiếm đâu ra số tiền này? Đàn ông ngại thừa nhận – đây là tiền nhà mẹ đẻ của tôi cho!”

A U nói như pháo rang, tựa như là nữ chủ nhân thật sự nói với đám gia nhân. Ba người đàn ông nhìn nhau, nhất là tiểu Quận vương đã từng coi cô như ti nữ mà sai bảo.

“Phu nhân mạnh dạn chi tiền, chúng tôi rất cảm kích!” Vẫn là Lý Hưng Thịnh bình tĩnh được. Trong ba người đàn ông, anh ta là người lớn tuổi nhất, cũng từng trải qua nhiều gian khổ nhất, “Chủ sở hữu công ty Mặc Giả Thiên Công hiển nhiên là tiên sinh và phu nhân Tần, nhưng chúng tôi cũng là người sở hữu 30% cổ phần của công ty. Cô muốn mở Ban Giám đốc

công ty sao?”

Thấy Lý Hưng Thịnh nói xa đề tài chính, A U nhắc lại, “Tôi không có hứng thú với nhà máy của các anh. Tôi chỉ cần Tần Bắc Dương! Nếu mọi người không giúp tôi tìm anh ấy, tôi sẽ lập tức triệu tập cuộc họp Ban Giám đốc, rút đầu tư của núi Thái Bạch. Nếu mọi người muốn chơi tiếp thì tự lo tài chính!” Lời vừa nói ra, Tiền Khoa thấy như bị dội gáo nước lạnh lên đầu. Trước không nói việc có thành lập Ban Giám đốc hay không, cũng không nói “phu nhân Tần” có quyền lợi này không? Nhưng tiền của Công ty núi Thái Bạch đúng là nằm trong tay cô ấy.

Ở một mức độ nào đó, người phụ nữ nhỏ bé trước mắt này có thể là người phụ nữ giàu nhất Trung Quốc, không, chính là người giàu nhất luôn? Tiền Khoa tự nghĩ, có lẽ quá khứ và hiện tại đều giống nhau, Trung Quốc và nước ngoài, những người giàu có thật sự trên thế giới này thường bị che giấu. Góc khó thấy.

Lý Hưng Thịnh vẫn bình tĩnh trả lời, “Phu nhân Tần, Bắc Dương là bạn tốt của chúng tôi, cũng là đồng sáng lập công ty này. Đương nhiên chúng tôi sẽ dốc sức đưa anh ấy về. Nếu có tin tức, tôi sẽ lập tức gửi bồ câu đưa tin cho núi Thái Bạch. Có điều cô đừng quá lo lắng, người tốt sẽ gặp điều lành. Bắc Dương sẽ không sao đâu”

“Tôi không muốn chờ” A U vẫn lạnh lùng như cũ, ánh mắt vẫn như muốn gây sự, “Hoặc là mấy người tìm được Tần Bắc Dương trong vòng ba ngày, hoặc tôi rút vốn”

Lão Kim nói thêm, “Các vị tiên sinh, tôi đã điều tra tài khoản của công ty. 10 triệu đồng bạc giờ không còn bao nhiêu.

Không một ngân hàng nào dám cho mọi người vay tiền. Tiền mặt lưu động hiện tại của công ty là con số 0. Nếu không phải núi Thái Bạch cho các người một số tiền lớn, nhà máy đã đóng cửa rồi”

“Chúng tôi không chi tiêu linh tinh. Việc xây dựng phòng thí nghiệm tốn không ít tiền, nhất là phần lớn nguyên liệu xây dựng kho hàng chứa linh thạch dưới đất đều là hàng nhập khẩu,” Thân làm Tổng Giám đốc, đương nhiên Tiền Khoa muốn biện hộ, “Chúng tôi mời rất nhiều kiến trúc sư, trong đó có cả Giuseppe Caprioni từ châu Âu đến. Tiền lương của tôi và anh ấy đều không cao hơn mức trung bình của nghề. Vì điều là cổ đông, chúng tôi coi công ty này như con ruột”

Chương 52.4: Phu nhân Tần (4)

“Tiên sinh Tiên, tôi không nghi ngờ anh. Nhưng đối với núi Thái Bạch, chỗ tiền của hao tổn cho nhà máy này đều là do chồng tôi không hiểu vấn đề, là mộng tưởng không thiết thực của một người thợ thủ công, hoàn toàn ảnh hưởng đến sự nghiệp thích khách của chúng tôi. Nói một cách ngắn gọn, Liên minh Thợ thủ công và Liên minh Thích khách đối đầu với nhau, chúng tôi không muốn dính vào việc thợ thuyền!” A U nói rất thẳng thắn, sau đó lại đổi giọng, “Nhưng nếu mọi người giúp tôi tìm Tần Bắc Dương, tôi có thể giúp mọi người tiếp tục duy trì nhà máy này. Tần Bắc Dương là người tôi yêu, nhà máy này lại là thứ mà anh ấy yêu quý, mọi người biết đấy...” Nói chung Lý Hưng Thịnh hiểu ý cô – công ty Mặc Giả Thiên Công, máy bay, thú trấn mộ, tất cả đều là đồ chơi xa xỉ của người đàn ông Tần Bắc Dương. Chỉ cần A U vẫn yêu anh thì anh được chơi tiếp, sẽ thanh toán hóa đơn cho anh, dù cho số tiền đó là một số tiền trên trời.

Không có lý do gì khác. Một, cô yêu anh. Hai, cô có tiền. Lý Hưng Thịnh chợt nhớ đến việc ba năm trước, khi thám hiểm trên con đường tơ lụa ở Tân Cương, anh có nghe đến việc Sa hoàng Nga bí mật dự trữ 500 tấn vàng.

“Ba ngày! Tôi cho các anh ba ngày!”

A U để lại kỳ hạn quyết định sinh tử cho Mặc Giả Thiên Công, đứng lên ra khỏi phòng họp. Lão Kim nhướn mày với bọn họ, ý rằng lời của tiểu chủ đáng giá ngàn vàng, hy vọng họ có thể sớm tìm thấy.

Tiên Khoa liếc tiểu Quận vương, Thiếp Mộc Nhi lại liếc Lý Hưng Thịnh. Tiến sĩ Cambridge nhìn ra ngoài cửa sổ. Bến Thượng Hải ở bờ đối diện của sông Hoàng Phố, một ngọn lửa kỳ lạ dường như đang bốc lên.

Kỳ lạ, nhìn như một màn pháo hoa lộng lẫy. Hôm nay là lễ hội gì vậy? Tại sao mọi người lại đốt pháo hoa?

Khói lửa ngập tràn sông Hoàng Phố kèm theo một tiếng nổ. Một hình ảnh to lớn xuất hiện trên bầu trời tối om – một tòa

kim tự tháp với một con mắt ở giữa.

Kim tự tháp một mắt...

Đây là dấu hiệu của Liên minh Thợ thủ công suốt 600 năm nay. Toàn bộ Thượng Hải đều thấy hình ảnh này. Kim tự tháp một mắt sừng sững trên bầu trời rất lâu không tan đi, nhiều người ngó ra ngoài cửa sổ háng hót xem chuyện gì.

Lý Hưng Thịnh biết có chuyện không ổn.

Một vụ nổ lớn xảy ra.

Theo thiết kế, xưởng lắp ráp của Công ty Máy bay Mặc Giả Thiên Công sẽ trở thành nhà máy lớn nhất châu Á. Tính đến kích thước khổng lồ của máy bay, chiều cao của mái vòm của tòa nhà nhà máy tương đương với Tòa nhà HSBC ở bờ đối diện sông Hoàng Phố; thời gian xây dựng bắt đầu từ cuối năm 1922 và dự kiến hoàn thành vào mùa thu năm 1924, đến nay đã hoàn thành một nửa. Giàn giáo làm bằng tre giống như một lâu đài khổng lồ...

Trong một đêm thu ở Thượng Hải, A U chỉ vừa chớp mắt, toàn bộ khu nhà máy bán thành phẩm đã bị nổ tung.

Cô đã đi đến cửa tòa nhà thì phía đối diện có tiếng nổ cực lớn vang lên. May mà Trung Sơn nhanh nhẹn, bảo hộ chủ nhân, đưa cô trốn vào phía sau bức tường cao, đồng thời giơ tay che trên đầu. Tai bọn họ bị tiếng nổ làm cho chảy máu, thủy tinh vụn cắt vào hai tay. Mặt đất rung chuyển kịch liệt như một trận động đất hủy diệt vừa diễn ra, hoặc là một thiên thạch vừa đâm vào cửa Lục Gia, Phổ Đông.

Một phút sau, tất cả mới có thể ngẩng lên nhìn, chỉ còn ngọn lửa hùng hực trước mắt. Cửa Lục Gia đã bị phá hủy đến từng cm, cả dải đất toàn cọc tre gãy, tay chân đứt lìa của công nhân xây dựng. Âm thanh của những thứ bị cháy sạch đang đổ sập xuống vang ầm ĩ bên tai, khói đen cuộn cuộn bao trùm bầu trời đêm Thượng Hải. Ánh trăng ảm đạm. Tóc và mặt A U dính đầy tro tàn, như vừa chui ra khỏi lò gạch. May mà tòa nhà thí nghiệm được xây dựng chắc chắn vì Lý Hưng Thịnh thiết kế dựa trên tiêu chí chống bom. Ngoài việc thủy tinh vỡ ra, cả tòa nhà không hề suy sụp, thậm chí còn bảo vệ được tính mạng cho A U, lão Kim, Trung Sơn, Tiền Khoa, Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương.

Trong biển lửa, một con phượng hoàng xuất hiện.

Phượng hoàng dục hỏa trùng sinh, có bốn cánh lớn.

Thiên Sứ Bốn Cánh.

A U nhận ra con quái vật này. Nó vốn đã bị niêm phong, ngủ say trong nhà kho của nhà máy, thế mà giờ phút này, nhờ trực giác nhạy cảm của thú trấn mộ mà nó nhận ra nguy hiểm, thức tỉnh ngay trước khi vụ nổ xảy ra để rồi tung đôi cánh bay ra khỏi núi đao biển lửa...

Tiền Khoa òa lên khóc, quỳ xuống cảm tạ ông trời đã cho thú trấn mộ của mình một con đường sống.

Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh dính đầy đóm lửa trên cánh, bay lượn trên trời cao, cuối cùng từ từ đáp xuống nóc tòa thí nghiệm may mắn còn sót lại.

Đêm nay, ngoài Thiên Sứ Bốn Cánh, chỉ còn 7 người trong này sống sót.

Lý Hưng Thịnh ra khỏi tòa nhà thí nghiệm hạ giọng sau lưng A U, “Liên minh Thợ thủ công đến rồi! Bọn họ đốt pháo ngoài bãi, để lại dấu hiệu kim tự tháp một mắt!”

“Kim tự tháp một mắt...”

A U nhún mày thì thào, nhớ đến hình khắc trên cung tên của Tần Bắc Dương.

Trong cuộc chiến tranh Thế giới lần thứ 2, cuộc chém giết của Liên minh Thích khách và Liên minh Thợ thủ công chuẩn bị nổ ra trên địa cầu.

Ngọn lửa trên cửa Lục Gia – Phở Đông liên tục thiêu đốt Mặc Giả Thiên Công của Tần Bắc Dương, dường như nướng cháy dao găm chuôi ngà của A U, nhưng đây chỉ là món khai vị đẹp mắt...

Sáng sớm, Công ty máy bay Mặc Giả Thiên Công đã chỉ còn là đồng tro tàn ngổn ngang.

Mùi hôi thối của hàng chục xác công nhân xây dựng sẽ tồn tại trong vài ngày. Những người sống sót duy nhất là người ở trong tòa nhà thí nghiệm vững chãi như pháo đài, cùng hàng chục cân linh thạch được chôn trong các nhà kho dưới lòng đất – nếu những thứ này bị rò rỉ thì sẽ gây ra nhiều hậu quả thảm khốc hơn.

Thiên Sứ Bốn Cánh quan sát nhà máy sau tai nạn thảm khốc. Tiền Khoa quỳ gối trên đồng gạch ngói đổ nát, gào khóc thống thiết. Nếu không phải tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi ôm chặt lấy anh, có lẽ anh đã lao đầu xuống sông Hoàng Phố để tự sát. Người tỉnh táo nhất là Lý Hưng Thịnh. Anh biết rõ rằng giờ công ty không còn nhiều nguồn lực tài chính, giờ còn phải bồi thường vàng cho người nhà những công nhân gặp tai nạn.

Anh hối hận vì đã không đến công ty bảo hiểm ở Anh hoặc Mỹ bên kia bờ đại dương để mua bảo hiểm cho nhà máy hoặc bảo hiểm tai nạn ngoài ý muốn.

Nếu không có gì xảy ra, vào tuần tới, Công ty Mặc Giả Thiên Công sẽ tuyên bố phá sản và đóng cửa.

Một con chim bồ câu bay trên đồng cỏ nát của nhà máy.

Chuồng chim bồ câu ban đầu và hàng trăm con chim bồ câu đưa tin nuôi ở đây đã bị xóa sổ trong vụ nổ. Con chim bồ câu màu xám hơi bất lực và lơ lửng trên nóc tòa nhà phòng thí nghiệm. Lý Hưng Thịnh đưa ngón tay vào miệng huýt sáo thật to, sau đó giơ cánh tay lên và để con chim bồ câu đậu trên khuỷu tay mình.

Có vẻ như con bồ câu này rất mệt. Nó vừa bay hơn hai nghìn dặm, cánh vẫn còn dính tuyết đầu mùa trên núi Thái Bạch. Lý Hưng Thịnh xoa đầu nó, cho ăn vài hạt đậu nành rồi gỡ móng lấy ống sắt, rút một lá thư bằng giấy mỏng ra.

A U, lão Kim và Trung Sơn đều trải qua đêm trắng ở nhà máy, cũng nhìn thấy bồ câu đáp xuống. Mọi người xúm lại bên cạnh Lý Hưng Thịnh, nhìn anh mở lá thư được gửi từ núi Thái Bạch. Nội dung như sau:

Mười ngày trước, một đại diện người châu Âu của Liên minh Thích khách lái máy bay vượt đại lục Á – Âu bị rơi ở Tây An, sau đó tiến vào núi Thái Bạch.

Người đại diện này thông báo cho chủ nhân thích khách Trung Quốc rằng Liên minh Thợ thủ công đã chính thức tuyên chiến với Liên minh Thích khách. Đức, Pháp, Anh, Ý đã máu chảy thành sông. Hơn mười gia tộc thích khách bị lọt vào danh sách diệt trừ. Nhiều bậc thầy thích khách giết người như ngóe giờ trở thành đối tượng đuổi giết của Liên minh Thợ thủ công, hoặc là đột tử giữa đường máu phun năm bước, hoặc biến mất không có tăm hơi.

Liên minh Thợ thủ công tuyên bố nguyên nhân tuyên chiến là do người đứng đầu Liên minh Thích khách, người thừa kế Assassin của Tần Bắc Dương Trung Quốc đã bí mật lên vào Đại hội Thế giới của Liên minh Thợ thủ công tại Tokyo, Nhật Bản trong ngày 1 tháng 9 năm 1923, tức ngày diễn ra động đất Quan Đông. Tần Bắc Dương mang theo một con thú trấn mộ, ám sát Đại tôn giả đời 23 của Liên minh Thợ thủ công. Đây là Đại tôn giả thứ 2 bị người của Liên minh Thích khách ám sát, sau người đầu tiên từ 600 năm trước.

Hiện giờ Tần Bắc Dương là kẻ thù tối thượng của Liên minh
Thợ thủ công, ai có thể giết anh đều có thể bước lên ngai vàng
Đại tôn giả.

Chương 52.5: Phu nhân Tần (5)

Đọc tin xong, A U khẽ nói, “Giờ anh ấy ngàn cân treo sợi tóc!” “Tôi hôm qua, Liên minh Thợ thủ công tấn công Mặc Giả Thiên Công có lẽ vì muốn trả thù Tần Bắc Dương. Bọn họ thần thông quảng đại, ắt tra được nhà máy ở sông Hoàng Phố này đứng dưới tên của núi Thái Bạch và Tần Bắc Dương. Liên minh Thợ thủ công còn cố tình phóng pháo hoa tạo biểu tượng kim tự tháp một mắt cho cả Thượng Hải thấy ngoài bãi, chứng tỏ là thông báo cho hành vi lần này!”

Tiến sĩ lưu học Cambridge – Lý Hưng Thịnh phân tích rất có phong cách tiểu thuyết trinh thám.

“Tiểu chủ A U!” Lão Kim quỳ gối trước mặt A U, hai tay ôm quyền, “Cô hiểu nhầm chủ nhân rồi! Cậu ấy không tìm Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna ở Quảng Châu, mà một mình đến Nhật Bản, dẫn Cửu Sắc đi ám sát Đại tôn giả của Liên minh Thợ thủ công. Chủ nhân chắc chắn là vị anh hùng số 1 của Liên minh Thích khách trong vòng 600 năm qua, hoàn thành được sự nghiệp vĩ đại mà không một thích khách nào làm được. Lần này, cậu ấy đã thực sự trở thành người thừa kế của Assassin, chủ nhân núi Thái Bạch, kẻ đứng đầu Liên minh Thích khách. Toàn bộ thích khách đều phải cúi đầu xưng thần” “Không, anh ấy gặp họa!” A U ngửa cổ thở dài, “Từ khi sinh ra, anh ấy luôn gặp phải những điều hiểm nguy. Vì cứu tôi mà bị cấm đoán trong địa cung, bị chúng ta vu oan giết người ở Tô giới công cộng Thượng Hải, trở thành con rối đứng đầu Liên minh Thích khách, gánh vác những nguy hiểm đáng ra anh không phải chịu. Xin lỗi anh, là em làm anh bị liên lụy” Lý Hưng Thịnh lại là người suy nghĩ cởi mở, khuyên giải A U, “Đây là định mệnh tất phải đến của Tần Bắc Dương, cũng là con đường thành tựu của anh ấy, dù là ở Liên minh Thợ thủ công hay Liên minh Thích khách cũng vậy”

A U lạnh lùng quay đầu nói, “Tôi chỉ cần chồng tôi còn sống, không cần anh ấy làm anh hùng! Nếu phải mạo hiểm thì tôi mạo hiểm là được rồi”

“Bắc Dương có vợ như cô hẳn là may mắn của anh ấy”

Lời Lý Hưng Thịnh có ý châm biếm. A U cũng nghe ra nhưng không thèm đếm xỉa, cứ tự nói tiếp, “Ngày 1 tháng 9, anh ấy ám sát Đại tôn giả. Giờ đã gần hai tháng trôi qua, Liên minh Thợ thủ công vẫn còn đang đuổi giết. Đúng ra mà nói, nếu anh ấy gặp họa lớn như vậy, ắt phải quay về đây xin tôi giúp đỡ, tại sao vẫn biệt vô tăm tích? Trừ khi... anh ấy vẫn đang ở Nhật Bản?”

“Tiểu chủ A U, ý cô là...”

“Chúng ta đến Nhật Bản tìm anh ấy” A U đến bờ sông Hoàng Phố, sau lưng là ruộng đồng Lục Gia, phế tích nhà máy, “Hôm nay xuất phát”

Năm 1923, cuối thu.

A U, lão Kim, Trung Sơn đi tàu hơi nước của Công ty TNHH Haneda và đi qua biển Hoa Đông đến Nhật Bản để tìm kiếm Tần Bắc Dương.

Trước khi rời Thượng Hải, A U đến ngân hàng viết chi phiếu trị giá 300 vạn đồng bạc, để lại cho Tiền Khoa, Lý Hưng Thịnh và tiểu Quận vương, coi như khoản đầu tư tiếp theo của núi Thái Bạch cho Mặc Giả Thiên Công. Công ty có tiền, đương nhiên có thể vượt qua khó khăn: trả tiền đền bù cho người bị nạn, dọn dẹp phế tích sau vụ nổ, xây dựng lại nhà máy.

Mọi người rất cảm kích, nhưng với A U, đây chỉ là món quà cho chồng mình, chờ Tần Bắc Dương quay về Trung Quốc thì có thể tiếp tục chơi.

A U cũng gửi một bức thư bằng bồ câu cho núi Thái Bạch, lệnh các thích khách luyện tập võ nghệ. Hiện giờ là thời kỳ chiến tranh của Liên minh Thợ thủ công và Liên minh Thích khách, phải nghiêm túc phòng kẻ thù ngoài, tuyệt đối không thể tái diễn bi kịch bị hủy diệt của 14 năm trước. Cô phái thêm thích khách đi Bắc Kinh, Thiên Tân, ba tỉnh Đông Bắc, Sơn Đông, Phúc Kiến, Quảng Đông, thậm chí có người đến Bạch Lộc Nguyên và núi Đát Ma – đều là những nơi Tần Bắc Dương từng đi qua.

Vượt qua biển Hoa Đông, A U đầu tiên đến Kobe, sau đó đi tàu đến Osaka. Tại đền Kirin Shitennoji, cô tìm đến trụ sở của công ty thương mại Haneda. Nhóm thích khách biết Tần Bắc Dương có quen một gia đình ở Nhật Bản tên là Haneda Taiki, cũng thuộc diện tài phiệt ở Nhật. Một, có thể anh ta biết tung

tích của Tần Bắc Dương. Thật không may, hai ngày trước khi A U đến Osaka, Haneda Taiki đã đi công tác Hoa Kỳ để thảo luận về việc sáp nhập và mua lại một công ty vận tải biển. Vụ mua bán này nhằm mở đường đến Washington và Phố Wall. Phải mất ba hoặc bốn tháng, anh mới trở lại Nhật Bản.

Ba người bọn họ lại đi Tokyo. Công cuộc tái thiết sau thảm họa động đất Kanto vừa mới bắt đầu, họ đến cây cầu Nhật Bản, nơi huyền thoại Tần Bắc Dương ám sát Đại tôn giả.

Cô tin chắc Tần Bắc Dương vẫn còn ở Nhật Bản.

Bọn họ ở lại Tokyo. Thích khác không cần khách sạn, họ đã quen cảnh màn trời chiếu đất. Ngay dưới vòm cầu Nhật Bản, hoặc trong các nhà ga ở Tokyo cũng được. Có điều A U, lão Kim và Trung Sơn không thạo ngôn ngữ, không thể tìm hiểu kỹ càng.

Một lần nọ, bọn họ tình cờ gặp một công nhân ở Ôn Châu mới biết sau động đất Kanto, quân đội Nhật Bản từng ra tay giết người Triều Tiên và người Trung Quốc, may mà được một người mặc trang phục thợ thủ công và con chó lông đỏ cứu. Không cần phải nói – đây chính là Tần Bắc Dương và Cửu Sắc.

A U thuê ba người Hoa kiều làm phiên dịch, phân công đi theo A U, lão Kim và Trung Sơn khắp Tokyo và Yokohama để tìm kiếm Tần Bắc Dương. Cô quyết tâm không tìm thấy chồng không về Trung Quốc.

Cô biết, Tần Bắc Dương chỉ có thể sống sót trong mộ cổ. Bọn họ tìm từng ngôi mộ ở Nhật Bản, nhưng người Nhật Bản chủ yếu hỏa táng, không dễ dàng tìm được nơi có quan tài. Theo đạo lý mà nói, Tần Bắc Dương không thể ở Nhật Bản dài lâu được...

Mùa thu qua, mùa đông đến, phạm vi tìm kiếm của họ đã mở rộng từ Kanto ra cả quần đảo Nhật Bản.

Khi A U đến vùng đất phía Bắc, cônghe nói rằng một con quái vật xuất hiện ở đó. Ban ngày nó là một con chó to lớn có bờm đỏ, ban đêm nó trở thành một con kỳ lân có gạc, nuốt chửng hóa chất độc khắp nơi. Người ta nhìn thấy nhiều con gấu nâu bị giết. Những xác chết đông cứng mang dấu vết của Cửu Sắc. A U đã đi khắp Nhật Bản. Trên bờ biển Kyushu, cô nghe ngư dân nói về một con quái vật tên là “Gojira” chuyên săn bắt cá heo, cho đến khi vịnh nhuộm đầy máu...

Con quái vật tên “Gojira” này chắc chắn là Cửu Sắc.

Chỉ cần tìm được Cừ Sắc là tìm được Tần Bắc Dương, đây chính là điều nhất quán nhất trong suốt sáu năm qua.

Lão Kim là “thợ săn thú trần mộ”, đương nhiên có khả năng cảm nhận thú trần mộ, tựa như một thợ săn có thể ngửi thấy mùi sói. Lão Kim đi tìm Cừ Sắc, lần ra dấu chân nó rồi lại để nó trốn mất. Hình như thú trần mộ nhỏ phát hiện ra có người đuổi theo. Nó cũng đâu phải dạng vừa, khiến lão Kim theo đuổi rất vất vả. Nhiều lần bọn họ nhìn thấy móng nó, nhưng lại phát hiện ra một nhà máy hóa chất hoặc nhà máy điện bị nó phá hủy thành phế tích.

Đầu xuân năm 1924.

A U, lão Kim, Trung Sơn tiến vào Yokohama. Trong rừng trúc sau khu phố Tàu, nơi phế tích đổ nát hoang tàn, lão Kim cảm nhận được hơi thở của thú trần mộ.

“Cừ Sắc!” A U cất tiếng hét cao vút, “Người đang đợi chủ nhân sao? Ta đến rồi! Người hãy ra đi!”

Một đôi mắt lưu ly xuất hiện trong rừng trúc.

A U nhìn ánh mắt Cừ Sắc, cảm thấy nó tỏa ra toàn mùi hôi tanh, như một xác chết hư hoại trong ngôi mộ cổ. Ánh mắt nó u ám, khoe miệng chảy chất lỏng độc hại sáng bóng của kim loại, màu lông đỏ đã chuyển sang tím, lông tơ trắng toàn thân cũng bị bẩn không tả nổi. Điều đáng ngạc nhiên nhất là giờ hình như Cừ Sắc đã lớn lên. Nếu trước kia nó giống chó ngao Anh, thì bây giờ nó giống chó săn lưng đen của Đức hơn, hay thậm chí là chó săn Baskerville.

Cô ngồi xổm xuống, “Cừ Sắc! Ta thề sẽ tìm được Tần Bắc Dương!”

Chương 53.1: Phương Tử (1)

Năm thứ 13 Trung Hoa Dân Quốc, năm thứ mười ba Taisho Nhật Bản, ngày 5 tháng 4 năm 1924Tiết Thanh Minh, hoa đào đã bắt đầu tàn.

Tokyo trên đồng tàn dư phế tích nơi nào cũng là dàn giáo và phòng ốc mới dựng. Phủ đệ của Hầu tước Saga cạnh hoàng cung cũng đã khánh thành, xây dựng nguyên trạng như tòa phủ đệ trước khi động đất bị công chúa Hikari đốt.

Saga Hikari 17 tuổi, cô đứng bên cửa sổ nhìn cảnh hoa rơi ngoài sân mà lòng rối bời, cô vẫn chưa từ bỏ ý định chạy khỏi Nhật tới khắp nơi tìm Tần Bắc Dương.

Người gác cửa thông báo, có ngài Henada cầu kiến. Hikari chạy như bay xuống phòng khách, tưởng ngài Haneda đi một vòng nước Mỹ, mang theo cả tin của Tần Bắc Dương.

Nhưng, sau lưng Haneda Taiki còn có ba người và một thú.

A U, lão Kim, Trung Sơn và cả Cửu Sắc.

Hikari kêu lên rồi nhào lên người tiểu thú trấn mộ, lần trước ở cùng nó là hồi ở Karuizawa vào tiết thu mát mẻ. Cửu Sắc đã được thích khách tẩy rửa, tạm thời đã trừ được mùi hôi tở của chất độc hóa học. Nhưng Hikari cũng nhìn ra điểm khác biệt của Cửu Sắc, hình như nó to ra? Ánh mắt cũng hung dữ hơn, giống như những vị khách không mời mà tới lần này – một cô gái Trung Hoa khoảng hai mươi tuổi với đôi mắt đen láy to tròn.

“Cô là ai?”

Hikari ra vẻ công chúa, lạnh lùng hỏi khách. Haneda nhỏ giọng phiên dịch.

“Tôi là bà Tần”

A U trả lời không suy nghĩ, cũng tràn đầy khí khái của nữ chủ nhân.

Mấy ngày trước, cô nghe nói cuối cùng Haneda Taiki cũng từ Mỹ về. Cô lập tức sai Lão Kim bắt cóc anh ta từ Osaka đến Tokyo. Đối diện với “bà Tần”, đương nhiên Haneda không thể từ chối, còn bị cô ép làm phiên dịch riêng trên đường, đến cả phủ Hầu tước Saga.

Sau khi dịch xong, Hikari nhú mày: “Phu nhân của ai cơ?”

“Công chúa Hikari, Tần Bắc Dương là chồng tôi. Tiểu nữ họ

Hồng, tên Thiên U. Nghe nói chồng tôi trong thời gian ở Nhật luôn nhận được sự chăm sóc của cô. Tiểu nữ cảm ơn”

A U cúi gập người về phía Hikari theo lễ nghi của người Nhật, ngữ khí càng thêm cứng rắn,. Tình thế khách thành chủ này đánh ập vào công chúa Hiakri.

Cửu Sắc cũng không giống trước kia, làm nũng trong lòng của cô nữa mà lẳng lặng qua về bên cạnh A U. Một người một thú lạnh lùng vô cùng phối hợp với nhau.

Hikari nhìn thẳng vào mắt A U, cắn môi, cô cũng cúi gập người: “Hikari luôn được anh Tần chăm sóc, hôm nay mới gặp bà Tần thật sự vinh hạnh”

Dù sao cũng là tiểu thư gia đình quý tộc ở Nhật Bản, đương nhiên cô phải biểu hiện giữ thể diện, nếu không sẽ bị bà Tần trước mặt này hạ bệ.

“Chắc Bắc Dương đã từng nhắc tới tôi chứ?”

“Ừm... đúng thế, anh trai thường nhắc tới cô!”

“Anh trai?”

Hikari nói với Haneda chịu trách nhiệm phiên dịch: “5 năm trước, Tần Bắc Dương từng cứu mạng tôi ở Kyoto. Từ đó chúng tôi xưng hô với nhau là anh em”

Nhìn biểu cảm kiêu ngạo của cô gái, A U mới hiểu vì sao năm đó ở Paris, Tần Bắc Dương phải liều mạng để cứu cô ra.

A U cười lạnh: “Chồng tôi thích nhất là những cô bé trẻ trung. Anh ấy nhận không ít em gái nuôi ở khắp các nơi trên thế giới rồi”

Thấy biểu cảm ngại ngùng của Haneda, cô còn giục: “Xin hãy dịch chân thực!”

Haneda đành hắng giọng, sau khi dịch xong đoạn đó, lại bổ sung thêm một câu tiếng Nhật: “Công chúa điện hạ, đắc tội!”

“Không sao!” Trải qua gian khổ nửa năm qua, Hikari cũng trưởng thành hơn so với người cùng tuổi. “Bà Tần, cô tới Nhật tìm anh tôi sao? Tôi cũng luôn muốn tìm anh ấy. Tôi có đồ này muốn đưa cho cô, chờ chút”

Saga Hikari về phòng, lấy nỏ Nga và Đường đao mà Tần Bắc Dương để lại: “Đây là vũ khí mà anh ấy để lại, tôi thay anh ấy giữ gìn nửa năm. Bây giờ tôi trả lại cho cô”

“Cảm ơn!” A U nhận Đường đao của An Lộc Sơn, vẫn nặng trịch, dường như còn sót lại năng lượng kỳ quái. Cô quay lại đưa cho lão Kim cất giữ, “Công chúa Hikari, ngài Haneda đã kể lại với tôi vài việc. Nhưng tôi muốn biết nhiều hơn, ví dụ

như đêm trước khi xảy ra động đất ở Kanto, dạ tiệc sinh nhật cô đã xảy ra chuyện gì đặc biệt không?”

“Tiệc sinh nhật? Tôi đốt nhà của tôi... Xin lỗi, tôi gặp lại anh trai mừng quá, tôi bỏ rơi Hoàng thái tử Taisho để nhảy với anh ấy một điệu”

“Anh ấy biết nhảy?”

Sắc mặt A U không tốt lắm, Tần Bắc Dương lại nhảy cùng cô gái này, anh còn chưa bao giờ nhảy điệu nào với vợ đâu!

“Cô đừng hiểu lầm, anh ấy không biết nhảy chút nào, là tôi dẫn anh ấy nhảy...” Hiakri nhắm mắt hồi tưởng lại niềm vui đêm đó. Phòng tiệc lúc đầu bị đã bị đốt thành tro từ lâu, phủ đệ hiện nay đã được khôi phục nguyên trạng, chắc vẫn là chỗ này.

“Tôi nhớ ra rồi, anh ấy nhảy cùng một cô gái trước, sau đó mới đụng phải tôi”

“Còn cô gái khác?”

A U sắp giận tới bùng nổ, cô cố kiềm chế cơn bức bối.

Hikari gật đầu: “Để tôi nhớ xem... cô ấy tên là Phương Tử”

Sau khi Haneda phiên dịch xong, Trung Sơn lập tức nhớ lại người bạn nữ học cùng “trường học Thiên Quốc”: “Phương Tử?”

“Cô ấy trông như thế nào?”

Saga Hikari miêu tả lại dáng vẻ của Phương Tử, từ tuổi tác đến đặc điểm mắt mũi, hoàn toàn phù hợp với Phương Tử từng học “đạo Địa cung” và “đạo Thích khách” trên núi Thái Bạch. Rõ ràng đây là cùng một người.

“Để tôi nhớ xem cô ấy họ gì? Sao lại có được thiệp mời dự tiệc sinh nhật của tôi?” Hikari đi đi lại lại trong phòng khách mấy bước. “Cô ấy tên là Nakajima Yoshiko! Bố cô ấy là đại sư kiếm đạo Nhật Bản. Ông ấy rất có thể lực ở Kanto, có nhiều đệ tử, quan hệ với không ít quý tộc”

“Nakajima Yoshiko?” Trung Sơn hơi gật đầu, “Lúc trước ở Trường học Thiên Quốc, chúng tôi chỉ gọi cô ấy là Phương Tử, chưa bao giờ hỏi họ của nhau, đã tin đang ở thế giới sau khi chết rồi thì còn họ tên khi sống, đến từ đâu cũng không còn quan trọng nữa. Hơn ba năm trước, Phương Tử đã tốt nghiệp trường học Thiên Quốc, cùng A Hải xuống núi làm nhiệm vụ, từ đó bắt vô âm tín”

Lão Kim cau mày, cúi người nói với Cửu Sắc: “Mày còn nhớ Phương Tử không? Trước khi chủ nhân xảy ra chuyện đã gặp cô ấy?”

Đôi mắt của tiểu thú trấn mộ sáng lên, nó nhảy lên đâm đầu vào cột trong phòng khách.

Không còn nghi ngờ gì nữa, Phương Tử chính là nhân vật then chốt.

Bố của Nakajima Yoshiko tên là Nakajima Naniwa.

Qua điều tra của Haneda Taiki, Nakajima Naniwa – đại sư kiếm đạo gần 60 tuổi, đã từng là thành viên của hội “Koa kai”, từng học tiếng Trung ở trường ngoại ngữ Tokyo, có trình độ tiếng Trung cực cao. Trong thời gian chiến tranh Giáp Ngọ, ông ta từng làm phiên dịch cho quân Nhật, sau đó nhậm chức ở phủ Tổng đốc Đài Loan. Biến cố Canh Tý, Liên quân tám nước chiếm Bắc Kinh, Nakajima Naniwa nhậm chức Trưởng quan ở khu quân Nhật chiếm được. Sau này do ở Bắc Kinh lâu nên ông ta được nhà Thanh tuyển làm Khách khanh, đảm nhiệm chức tổng thanh tra của học đường tuần cảnh cao cấp. Sau năm Tân Hợi, ông ta mới quay về Nhật nhưng thường qua lại Trung Quốc. Trước trận động đất lớn ở Kanto, hàng năm, ông ta thường ở lại Yokohama, mượn thế lực của hội Hắc Long để mở một trung tâm kiếm đạo.

Không cần nói cũng biết vị Nakajima Naniwa này chính là “Đạo nhân Tứ Xuyên”. Ông ta giả mạo thành hậu duệ của Thái Bình Thiên Quốc, đưa những đứa trẻ có năng khiếu lên núi Thái Bạch, nuôi dưỡng đào tạo thành những thích khách cao cấp. Dù không biết xuất thân thật sự của Phương Tử nhưng chắc chắn có liên quan tới sự mất tích của Tân Bắc Dương.

Đêm trước khi hành động, trong một ngôi mộ cổ ở Tokyo, Cửu Sắc đã hóa thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, cặp sừng như bộ xương phô mọc túa ra dưới ánh trăng.

A U đang chất vấn Trung Sơn: “Cậu và Phương Tử cùng lên núi, đều là những đứa trẻ được “Đạo nhân Tứ Xuyên” đưa lên. Dù Phương Tử là ai, nhưng cô ta cũng đã phản bội núi Thái Bạch. Người đầu tiên được “Đạo nhân Tứ Xuyên” đưa lên – A Hải cũng đã làm phản rồi. Còn cậu?”

“Xin lỗi, chủ nhân, theo quy định của Thiên Quốc. Không được nói những chuyện trước khi lên núi. Bởi vì sau khi lên núi, cuộc sống lúc trước đã thành kiếp trước của chúng tôi, phải quên! Quên đi!”

“Dù cậu đã uống “Canh Mạnh Bà”, cậu cũng phải nói cho tôi!”

A U lôi dao găm ra, lão Kim cầm chặt xẻng thợ mỏ, nhìn chăm
chăm lưng người thiếu niên.

Chương 53.2: Phương Tử (2)

Trung Sơn 18 tuổi, nhắm chặt hai mắt nghe tiếng quạ bị giật mình kêu the thé trong mộ cỏ, nhỏ giọng nói: “Năm tôi bảy tuổi, cha tôi bị ám sát. Không lâu sau, mẹ tôi cũng bị bệnh mà chết. Tôi và anh tôi cô đơn quạnh hiu, lưu lạc nơi đầu đường xó chợ. Một hôm, tôi bị một người đàn ông tự xưng là đạo nhân Tứ Xuyên đưa đi” “Cha cậu là ai?”

“Cha tôi...” Trung Sơn im lặng một lúc lâu, ngửa mặt thở dài, “Cha tôi là Tề Trọng Bình – hợp tác với bộ binh trấn thủ sáu Bắc Dương”

Lão Kim cau mày, trề môi nói: “Tôi từng nghe tới cái tên này! Năm Tân Hợi, Tề Trọng Bình một mực khẳng khẳng cống hiến cho triều Thanh, Viên Thế Khải lại đang bức vua triều Thanh thoái vị nên sai người ám sát Tề Trọng Bình”

“Cậu là em trai ruột của Tề Viễn Sơn?”

A U đúng là có cái nhìn thâm độc, lập tức nhớ lại trong căn phòng nhỏ dưới núi Việt Tú, Quảng Châu, khuôn mặt của Tề Viễn Sơn và Trung Sơn na ná giống nhau.

“Đúng thế! Tên anh ấy là Tề Viễn Sơn, tôi là Tề Trung Sơn. Anh em chúng tôi đã chia cách nhau mười năm. Lúc tôi bị đạo nhân Tứ Xuyên, tôi mới sáu, bảy tuổi. Ở Quảng Châu, chắc anh ấy chẳng nhận ra tôi nữa”

“Tôi nhớ tới Thoát Hoan, anh ấy là anh em họ với tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La. Xem ra, đạo nhân Tứ Xuyên rất thích những người dòng dõi thế gia các cậu. Nói cho tôi biết, ông ta trông như thế nào?”

A U mãi không thể tìm được ảnh của Nakajima Naniwa, vì thế muốn Trung Sơn xác nhận.

“Mười năm trước, ông ta khoảng hơn 40 tuổi. Ông để hai bên ria mép, đôi mắt sáng rực. Ông ta dẫn tôi đến ở Thiên Tân mấy tháng liền, rồi lại thăm thú rất nhiều nơi Thượng Hải, Nam Kinh, Hàng Châu, Tô Châu, tốn khoảng ba năm. Ông ta còn dạy tôi đọc sách viết chữ, dạy tôi luyện thuật phòng thân và thuật cầm nã. Ông đối xử với tôi như con trai ruột. Mà tôi chỉ coi ông ta như cha nuôi. Nếu không có ông ta, tôi đã sớm chết ở đầu đường, hoặc bị bán vào lầu xanh nam hoặc đoàn kịch nào đó! Tôi coi ông ta như ân nhân cứu mạng, không phải là

cha nữa mà còn hơn cả cha”

“Đáng chết! Chắc A Hải cũng nghĩ thế!”

“A Hải nghĩ thế nào tôi không biết!” Khóe môi Trung Sơn run rẩy, lùi về sau. “Năm tôi mười tuổi, tôi mới quen Phương Tử. Chúng tôi đều được đạo nhân Tứ Xuyên nhận nuôi. Ông ta nói sẽ đưa chúng tôi tới một thế giới mới. Chúng tôi đi một quãng đường rất dài, rất dài, tới trước tòa núi cao ngất. Sau đó, tôi hôn mê. Đến khi tỉnh lại tôi đã ở Thiên Quốc, sau đó không được gặp cha nuôi nữa. Mạnh Bà nói rằng, tôi là người đã chết!”

“Người Tây Dương có “Sử thi Homer”, trong đó có câu chuyện ngựa gỗ thành Troy ở cuốn “Iliad””. Mấy năm qua, A U bị Tần Bắc Dương ảnh hưởng nên cũng đọc sách nước ngoài. “Trung Sơn, cậu chính là con ngựa gỗ mà Nakajima Naniwa – đạo nhân Tứ Xuyên cắm vào núi Thái Bạch! Gồm cả A Hải và Phương Tử, các cậu đều là loạn thần tặc tử! Hôm nay tôi đã gửi điện báo cho núi Thái Bạch, nói cho Mạnh Bà phải cẩn thận nội gián”

Nói tới đây, Trung Sơn đã quỳ xuống trước mặt A U: “Chủ nhân, tôi một lòng trung thành với núi Thái Bạch. Nếu cô không tin Trung Sơn, tôi cam nguyện chịu chết”

Thiếu niên ngựa cỏ, đối diện với con dao găm của A U, chuẩn bị nhận lễ rửa tội chết chóc.

“Tiểu chủ A U! Niệm tình Trung Sơn còn nhỏ tuổi, lại không thực sự phản bội, lão Kim xin cô tha cho cậu ta! Để cậu ta lấy công chuộc tội” Lão Kim bỏ xẻng xuống, quỳ trước mặt A U. “Đương lúc đại chiến, cứu chủ nhân quan trọng hơn. Chúng ta tứ cố vô thân ở Nhật, chớ tàn sát lẫn nhau!”

Dưới ánh trăng ở mộ cỏ, A U thu dao găm, ngựa đầu ngẩng ánh trăng lạnh lẽo.

Cửu Sắc giống một con dã thú đói khát, nó lấy sừng mở một chiếc quan tài. Nhưng tiếc rằng, trong mộ của người Nhật chỉ có tro cốt...

Đêm xuân, trăng treo cao vút. A U bò lồm cồm trong đám lau sậy cạnh bờ sông. Cô chăm chỉ theo dõi căn nhà kiểu Nhật phía trước.

Haneda bò bên cạnh cô, nhỏ giọng nói bằng tiếng Trung: “Sau động đất, Yokohama hội Rồng Đen đã thành đóng đồ nát, Nakajima Naniwa đã dời trung tâm tới ngoại ô Tokyo, bên bờ sông Tone ở biên giới quận Chiba và Ibaraki, tiếp tục chiêu mộ

đệ tử kiếm đạo, như vậy đó!”

Lão Kim vác xẻng, Trung Sơn cầm súng trường, bao vây hai phía trước sau của trung tâm kiếm đạo.

Mà sau lưng A U còn có một cô gái 17 tuổi. Hikari Saga lén trốn từ phủ Hầu tước ra, cô mặc một bộ kimono liên quan tới kiếm đạo, phía sau còn giấu một thanh kiếm Tachi. Nếu cô mà bị cha phát hiện, chắc chắn sẽ bị đánh gãy chân.

Haneda quay lại cầu xin: “Công chúa Hikari, xin cô đừng xông ra đó, cô cứ ở trong này được không? Tôi đảm bảo sẽ giúp cô đưa Tần Bắc Dương về!”

“Công chúa, tin tôi đi. Chuyện cô yêu thầm Tần Bắc Dương là chuyện cá nhân của cô. Có lẽ, chờ tới khi cô trưởng thành hơn sẽ không ngốc nghếch như thế nữa” Dù A U nói thế nhưng lại thầm nghĩ mình có được tính là trưởng thành không nhỉ? Cô bèn nói tiếp: “Nhưng tôi là vợ anh ấy, tôi sẽ bảo vệ anh ấy.

Hơn nữa, tôi còn có cả Cửu Sắc!”

Thú trần mộ ấu kỳ lân đang lấp ló đầu trong đám lau sậy trong dòng nước sông Tone, che đi cặp sừng hươu phản chiếu ánh sáng.

Lão Kim là người đầu tiên xông vào trung tâm kiếm đạo, sau đó là Trung Sơn lấy công chuộc tội. Họ xác định trong nhà không có người canh gác, cũng không có cơ quan phòng ngự nào đặc biệt. Tiếp theo là A U và Cửu Sắc chui ra từ đám lau sậy, Haneda nơm nớp lo sợ đi cuối cùng. Ngoài 500m còn có ba vệ sĩ võ trang mà anh ta dẫn theo.

Đây chính là trung tâm kiếm đạo của Nakajima Naniwa, hai bên trưng bày nhiều kiếm Tachi và mũ mào giáp sắt của võ sĩ, còn treo cả tranh thư pháp.

Nhưng không có ai.

Lão Kim và Trung Sơn lặng lẽ tìm kiếm khắp mọi nơi, lật cả nền lên để nhìn, xác nhận không có phòng nào dưới lòng đất. Đến phòng ngủ cuối cùng có một cậu nhóc mặc áo sơ mi, quần âu trốn trong tủ quần áo. Cậu nhóc dùng con dao găm bản thủ đánh lên lão Kim. May mà lão Kim phản ứng nhanh nhẹn, con dao suýt chút nữa cắm vào vai ông. Có vẻ như cậu ta muốn lấy tính mạng ông.

Cửu Sắc phun lửa lưu ly chiếu sáng phòng ngủ tối tăm, Trung Sơn cầm súng, ngắm vào cậu nhóc.

“Phương Tử?”

Trung Sơn gọi lên một cái tên. Đúng thế, người mặc đồ con

traí, cắt đầu đình trước mặt này chính là Phương Tử, bạn học cùng cậu ở “Trường học Thiên Quốc”.

Nhưng vì sao cô mặc đồ con trai, còn cắt tóc? Nhìn như một cậu trai học cấp ba.

Viền mắt Phương Tử đen ngòm, sắc mặt tiêu tụy, cổ còn có vết thương, cô co rúm trước mặt lão Kim và Trung Sơn. Lúc cô nhìn thấy Cửu Sắc đang nhìn mình chằm chằm liền hiểu toàn bộ. Cô cười khổ: “Cuối cùng mọi người cũng tới! Nhưng tới quá muộn rồi! Quá muộn rồi!”

“Phương Tử, cô còn nhận ra tôi không?”

A U đi tới trước mặt cô, trong ống tay áo giấu dao găm.

“Tiểu chủ A U?” Sắc mặt A U tái nhợt, xấu hổ sờ đầu đình của mình, “Có phải tôi rất xấu không?”

Giữa con gái với nhau, điều đầu tiên nghĩ tới chính là đẹp hay xấu, A U nhàn nhạt trả lời: “Không, cô rất đẹp”

“Chính là ma... chính con ma đó khiến tôi thành ra thế này! Từ tháng trước tôi đã hoàn toàn kết liễu thời thiếu nữ của mình!”

“Ma?” A U có thể đoán được vài phần, “Đạo nhân Tứ Xuyên – Nakajima Naniwa?”

Phương Tử như chịu sự dày vò cùng cực, tinh thần có phần hoảng loạn, chẳng còn chút phong độ của học sinh tốt nghiệp “đạo Thích khách” và “đạo Địa cung”, cô co rúm vào góc tường, run rẩy nói: “Đúng, tôi không dám gọi tên ông ta, tôi không dám...”

“Giờ ông ta ở đâu?”

“Tôi không biết... hôm qua vẫn còn ở đây”

Trung Sơn quỳ xuống trước mặt Phương Tử: “Cô muốn nói gì? Cô nói cha nuôi bắt nạt cô, khiến cô thành bộ dạng như thế này? Sao có thể thế được? Năm đó, chúng ta còn là hai đứa trẻ, ông ấy đối với chúng ta tốt như thế, đã cứu mạng chúng ta, giúp chúng ta sống tiếp trong thời buổi loạn lạc...”

“Cậu nhầm rồi, Trung Sơn. Ông ta là ma!”

Phương Tử ôm chặt ngực mình, giống cô gái bị đàn ông ức hiếp, còn đầu dáng vẻ hiên ngang, võ công cao cường trên núi Thái Bạch kia nữa.

“Trung Sơn, cậu đi báo cảnh sát đi!” A U vỗ lưng Phương Tử, “Tôi còn rất nhiều nghi vấn! Vấn đề đầu tiên, Tàn Bắc Dương ở đâu?”

“Núi Thái Bạch”

“Gì cơ?”

Phương Tử lúu rúu nói: “Năm ngoái, sau trận động đất lớn ở Kanto, Tần Bắc Dương vì cứu tôi, vì giết chết con ma đó mà đã bị bắt đi. Hiện giờ anh ấy đang ở trên núi Thái Bạch”

“Cô đang đùa chúng tôi à? Chúng tôi từ núi Thái Bạch sang Nhật tìm anh ấy ”.

Nửa đêm, sâu bên trong trung tâm kiếm đạo Nakajima, ánh mắt A U trở nên lạnh lùng, từ từ rút dao găm trong eo ra.

Chương 54.1: Vượt ba ngàn dặm (1)

Trước bình minh, mùa xuân, năm 1924 Trung tâm kiểm đạo Nakajima trên sông Tone ở biên giới tỉnh Chiba và tỉnh Ibaraki, Nhật Bản.

Con quỷ đó không ở đây.

A U, lão Kim, Trung Sơn và Cửu Sắc chỉ bắt được thiếu nữ Phương Tử đã tốt nghiệp “Trường học Thiên Quốc”.

Hiện giờ, cô ấy tên là Nakajima Yoshiko.

Phương Tử mặc đồ con trai, cắt tóc con trai, không trang điểm, nhìn rất kỳ cục.

“Cô nói Tần Bắc Dương ở trên núi Thái Bạch?”

Dao găm của A U đặt ở trên cổ Phương Tử, sừng của Cửu Sắc cũng kề ở sau lưng cô.

“Không phải núi Thái Bạch ở Trung Quốc”

“Trên thế giới vẫn còn ngọn núi Thái Bạch thứ hai sao?”

“Triều Tiên. Ở phía Đông bán đảo Triều Tiên, có một dãy núi Thái Bạch chạy dài từ Nam xuống Bắc”

Lão Kim xoa đầu: “Núi Thái Bạch Triều Tiên? Ôi trời! Thảo nào chúng tôi và Cửu Sắc đi một vòng Nhật Bản mà nó không đánh hơi được mùi của chủ nhân. Thì ra chủ nhân vốn không ở Nhật Bản”

“Phương Tử, cô còn biết gì nữa?”

“Tôi chỉ biết những cái đó, là con ma đó đưa anh ấy đi... Xin lỗi, tôi thật sự không muốn hại anh ấy. Nhưng tôi chịu đựng đủ rồi, không phải tôi chưa từng nghĩ đến chuyện lên trèo lên thuyền về Trung Quốc với anh Bắc Dương. Nhưng dù tôi có đi đến chân trời góc bể nào, con ma đó cũng sẽ bắt tôi về. Biện pháp làm một lần mà được hưởng suốt đời chỉ có giết con ma đó đi! Tôi cũng biết chuyện này cực kỳ nguy hiểm, nhưng trên thế giới, cũng chỉ có anh ấy mới giúp tôi làm được...”

Một thiếu nữ 18 tuổi mê ăn diện bỗng khóc như mưa. Dù sao cũng chỉ là giả con trai, nhưng cô còn được tính là con gái sao?

“Phương Tử, tôi chỉ muốn nói cô quá ích kỷ! Cô chỉ nghĩ tới

bản thân mình! Cô giống như con bạc vậy, chỉ mong mình có thể may mắn thắng một ván! Cô chẳng bị tổn hại gì, dù sao cô cũng chẳng mất gì vì cô vốn là tù nhân của con ma đó. Nhưng nếu cô thua bạc, thì chồng tôi sẽ rơi vào cảnh nguy hiểm, xa cách sống chết với tôi...”

“Tôi xin lỗi, tiểu chủ nhân A U”.

Chủ nhân núi Thái Bạch thu dao lại, dừng một chút rồi nói:

“Cô có gặp A Hải không?”

Ánh mắt Phương Tử trở nên căng thẳng: “A Hải...Có! Tôi có gặp anh ta”

“Nguy rồi!” Hai tay A U run rẩy, “Anh ấy rơi vào tay A Hải rồi!”

Trong phút chốc, Trung Sơn cấp tốc quay lại nói: “Bên ngoài có động!”

A U cúi người vọt tới bên cạnh tường của trung tâm kiếm đạo, chọc thủng cửa sổ giấy để quan sát bên ngoài. Trong đêm tối, có rất nhiều bóng người chuyển động dưới ánh trăng, ai nấy đều mang theo vũ khí – chính là đạo Nhật, chỉ e là đám đồ đệ kiếm đạo của Nakajima.

Haneda bám bên cạnh cô, run rẩy nói: “Không biết công chúa Hikari sao rồi? Ba vệ sĩ của tôi có thể bảo vệ được cô ấy không? Chẳng may ngài Hầu tước biết được, ông ấy sẽ tự giết chết tôi mất!”

A U siết chặt con dao, trả lời một cách lạnh lùng: “Tôi sẽ bảo vệ Hikari!”

Trung tâm kiếm đạo đã bị bao vây, chắc là giấu thiết bị tự báo động nào đó. Một khi có sự xâm nhập từ bên ngoài vào thì ký túc xá của môn đồ ở bên cạnh sẽ vang lên báo động.

Nhưng trước khi trời sáng, có tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc ở đây thì còn sợ gì?

Khi các đệ tử kiếm đạo cầm kiếm Nhật Bản lao vào võ đường giống như những người gác cổng của Yanagiya, Cửu Sắc nhô chiếc sừng trắng như tuyết ra, phun cầu lửa lưu ly.

Đây là một trận tàn sát.

Trong đêm tối không ngừng vang lên những tiếng kêu thảm thiết, đồ đệ của Nakajima Naniwa như hoa anh đào tàn úa, chớp mắt hóa thành tro bụi, cứ thế bị gió thổi bay vào sông Tone.

Mấy con cá lọt lưới còn lại bị xẻng của lão Kim, súng của Trung Sơn và dao găm của A U xử lý. Họ không để lại bất kỳ

sự sống nào.

Toàn bộ đứt khoát hủy sạch sẽ.

A U lau vết máu tươi trên dao găm, quay lại sâu trong căn phòng kiểu Nhật mới phát hiện ra không thấy Phương Tử đâu. Cửa sau vừa mở, bọn họ đuổi theo ra ngoài, hàng loạt dấu chân trên mặt đất ẩm ướt ven sông cho đến khi chìm xuống nước suối lạnh giá.

“Phương Tử thừa dịp lặn xuống nước trốn rồi!” Lão Kim cầm xẻng thợ mỏ, nhổ nước bọt vào lòng bàn tay, “Chỉ sợ xuống hạ lưu, chúng ta đi tìm cô ta đi!”

A U giắt dao găm vào eo: “Không cần phải phí công nữa! Trời sắp sáng rồi, mặt trời mọc thì Cửu Sắc sẽ không còn đất dụng võ nữa”

Haneda run rẩy bổ sung thêm: “Có lẽ vẫn còn đám lãng nhân đuổi theo, cả hội Rồng Đen, Sở cảnh sát, thậm chí là cả lực quân Nhật Bản”

Một ngôi sao Kim sáng trên bầu trời, A U xoa đầu Cửu Sắc, đi khỏi trung tâm kiếm đạo Nakajima.

Trong đám lau sậy, ba vệ sĩ đi theo sau Saga Hikari, cô run rẩy nhìn xác chết và tro cốt đầy sàn nhà, lí nhí hỏi: “Chị, có tin gì chưa?”

“Tần Bắc Dương đang ở núi Thái Bạch Triều Tiên”.

Hikari cau mày: “Tôi hiểu rồi! Chúng sợ Cửu Sắc tìm được anh ấy ở Nhật nên mới nhốt anh ấy ở Triều Tiên”

“Chúng tôi sẽ đến Triều Tiên! Lên núi Thái Bạch! Cứu Tần Bắc Dương! Công chúa Hiakari, cô hãy quay lại bên cạnh Hầu tước, đừng mạo hiểm nữa”

Cô gái thờ dài một hơi, nắm tay A U nói: “Vâng, bà Tần. Nhờ chị, chị nhất định phải cứu được anh trai ra đó”

“Tôi là bà Tần, không cần sự nhờ cậy của cô” Công chúa Hikari, nếu tôi cứu được anh ấy tôi sẽ cho phép anh ấy gửi một bức thư tay cho cô. Như thế cô yên tâm rồi chứ!”

“Cảm ơn!”

Mặt trời dần nhô lên từ phía Thái Bình Dương, chúng thích khách rời khỏi trung tâm kiếm đạo ở sông Tone. Lúc đi còn phóng hỏa thiêu hủy chứng cứ.

Ngon lửa cháy mãnh liệt, A U quay lưng về phía mặt trời, đôi mắt âm u, đi về phía Tây...

Bảy ngày sau.

A U, lão Kim, Trung Sơn và Cửu Sắc cải trang thành một con

chó lớn, với thanh kiếm và nỏ của Tần Bắc Dương giấu trong túi. Họ vượt qua Nhật Bản đến Shimonoseki, lên con tàu của gia đình Haneda, vượt qua eo biển Triều Tiên và đến cảng Busan.

Vào cuối mùa xuân, họ đã đặt chân lên mảnh đất thuộc địa này của Nhật Bản lần đầu tiên. Có một sự phân biệt rõ ràng giữa người Bắc Triều Tiên và người Nhật Bản, dù có mặc vest cũng có thể phân biệt được. Trên đường phố vẫn còn rất nhiều nam nữ mặc trang phục dân tộc Triều Tiên, những người phụ nữ mặc Hanbok trắng đã quen với việc đội những chiếc vại sành trên đầu đi lại khắp nơi.

Lão Kim gọi một sát thủ Bắc Triều Tiên làm thông dịch viên và hướng dẫn, người này tên là Eun Ji, khoảng 20 tuổi, thuở niên thiếu không chịu nổi ách thống trị của thực dân Nhật Bản, lưu vong ở ba tỉnh Đông Bắc Trung Quốc và tham gia Liên minh thích khách. Năm ngoái, anh ta ám sát kẻ bán nước Ye Wanyong thất bại, đang bị Dinh Thống đốc Bắc Triều Tiên truy nã. Nhưng anh ta giỏi cải trang, có vô số tên giả, anh ta nói tiếng Đông Bắc như người bản địa, còn thông thạo cả tiếng Nhật.

Eun Ji mở bản đồ Paldao của Bắc Triều Tiên, và tự hào giải thích ba ngàn dặm sông núi, mặc dù nó chỉ có kích thước tương đương với hai tỉnh Trung Quốc. Anh chỉ vào phía bên phải bản đồ, bên cạnh là biển Nhật Bản, chạy qua bờ biển phía đông của bán đảo Triều Tiên từ Bắc xuống Nam, nơi được gọi là núi Taibai, nóc nhà của bán đảo Triều Tiên. Còn với nóc nhà khác của Triều Tiên, đó là ngọn núi cao nguyên ở cực Bắc, bên cạnh núi Trường Bạch của Trung Quốc.

“Núi Taebaek (Thái Bạch) dài hơn 500km và có độ cao trung bình từ 800 đến 1000 mét. Các đỉnh núi nổi tiếng thế giới bao gồm núi Geumgang, núi Seorak và núi Wutai. Đỉnh chính còn được gọi là núi Taebaek”

Sau khi nghe xong giọng Đông Bắc của Eun Ji, Lão Kim gõ vào điều thuốc lá rồi nói: “Núi Thái Bạch của Trung Quốc là đỉnh chính của dãy Tần Lĩnh, chỉ có một ngọn núi lớn. Nhưng núi Taebaek của Triều Tiên là một dãy núi, nhưng phạm vi tìm kiếm rất rộng...”

“Dập lửa đi!”

A U không thích mùi thuốc lá, lão Kim vội vàng ném điều thuốc, quỳ xuống dập đầu: “Thuộc hạ đáng chết! Mạo phạm

tiểu chủ!”

“Mọi người, chúng ta tìm từng ngọn núi một! Chỉ cần có anh trai ở đó, Cửu Sắc sẽ cảm nhận được! Dù có lâu tới đâu tôi cũng sẽ không bỏ cuộc!”

Cô xoa đầu tiểu thú trấn mộ, đôi mắt màu lưu ly của nó phát ra ánh sáng thuần khiết.

Chương 54.2: Vượt ba ngàn dặm (2)

Vì vậy, đám thích khách quyết định tìm kiếm toàn bộ dãy núi Taebaek dọc theo bờ biển phía Đông của bán đảo Triều Tiên, từ Nam lên Bắc, bắt đầu từ Busan. Địa hình của bán đảo Triều Tiên đối lập với Trung Quốc đại lục, cao ở phía Tây và thấp ở phía Đông, hầu hết các sông đều chảy từ Đông sang Tây. Các đồng bằng, thành phố và các khu dân cư đông đúc đều tập trung ở bờ biển phía Tây đối diện với Trung Quốc, nơi chịu ảnh hưởng sâu sắc của lịch sử Trung Quốc. Ngay cả trong thời kỳ thuộc địa của Nhật Bản, Trung Sơn đã mua một vài tờ báo trên đường phố, chúng được viết bằng chữ Hangul của Hàn Quốc và chữ Hán cùng lúc, hầu như tất cả các tiêu đề quan trọng đều được viết bằng chữ Hán và chữ Kanji của Nhật Bản. Điểm dừng chân đầu tiên là Ulsan, nơi chiến tranh Triều Tiên Vạn Lịch đã diễn ra một trận chiến ác liệt và suýt giết chết Kato Kiyomasa. Điểm dừng thứ hai là Pohang, đi qua vịnh Yingri và đi vào bờ biển phía đông hẹp. Một bên là biển Nhật Bản lạnh lẽo, một bên là những ngọn núi sừng sững, thời tiết thay đổi khó lường, biển thường cuộn sóng lớn.

Cửu Sắc đi đầu tiên, A U cũng mặc một bộ váy của con gái Triều Tiên để che tai mắt. Lão Kim mặc một bộ quần buộc túm và áo gile của đàn ông Triều Tiên, ngậm điếu thuốc lá, giả vờ mà như thật. Trung Sơn mặc một bộ đồng phục học sinh của Nhật, giả làm học sinh Triều Tiên. Vùng này dân chúng nghèo nàn vô cùng, rất nhiều người dừng lại ở mức sống thời cổ đại, thậm chí phụ nữ còn để ngực trần.

Cuộc hành trình diễn ra rất chậm, Cửu Sắc dường như thường có cảm giác rồi dẫn cả nhóm đi về phía Tây qua sườn núi, tìm kiếm trên những ngọn núi cao ngất, nhưng lại thất bại trở về. Họ cứ vừa đi vừa dừng, men theo đường bờ biển qua núi Seorak và núi Kumgang, hai ngọn núi nổi tiếng trong lịch sử của Triều Tiên. Họ cũng đến thăm nhiều địa điểm tham quan nổi tiếng, cho tới khi đến cảng Wonsan ở cuối dãy núi này, đã đi hết nửa phía Bắc của bán đảo Triều Tiên, nhưng không tìm

thấy dấu vết của Bắc Dương.

Nhưng Cửu Sắc vẫn không bỏ cuộc.

Họ đi từ mùa xuân tới mùa hạ, đi qua ba ngàn dặm núi non. A U bắt Cửu Sắc đi xuống phía Nam, tìm dọc theo đất liền trong bán đảo Triều Tiên.

Tần Bắc Dương phải ở trong mộ cỏ mới sống tiếp được, nên họ đặc biệt để ý những dấu vết mộ cỏ hoặc các loại lăng mộ.

May mà tập tục mai táng ở Triều Tiên khá tương đồng với Trung Quốc, không như hỏa thiêu toàn bộ ở Nhật Bản. Lão Kim dùng xẻng đào mấy chục ngôi mộ thời Tân La lẫn mộ cũ thời Cao Ly cũng không thấy vết tích thú trần mộ, báu vật trong mộ chẳng kém Trung Quốc là bao.

Vào tháng 9, họ đến vùng phía Nam của tỉnh Gangwon và băng qua thượng nguồn sông Hàn, lại vào vùng núi trùng điệp.

Eun Ji nói bằng giọng Đông Bắc: “Cứ đi tiếp về phía trước chính là dãy Sobaek, nhánh nhỏ của dãy Taebak.

Lão Kim có phần suy tư: “Sông Hán Thủy chảy xuôi theo chân núi phía Nam của núi Thái Bạch Trung Quốc, nhưng đầu nguồn sông lại ở núi Taebak Triều Tiên, có lẽ có nguồn gốc sâu sa”

Đột nhiên đôi mắt lưu y của Cửu Sắc trợn trừng, phát sáng.

Nó tung bốn vó phi nước đại qua hẻm núi hoang vắng và leo lên rừng rậm um tùm, đến giữa sườn núi đá cheo leo. Địa lý chỗ này tương tự như núi Thái Bạch ở Trung Quốc, nhưng vì sát biển nên khí hậu ẩm ướt hơn. Tiểu thú trần mộ dẫn A U và lão Kim xuyên qua một đường mòn nhỏ, nhìn về biển mây nơi xa. Họ đi tới đỉnh núi, gần như có thể nhìn thấy biển Nhật Bản rộng lớn mênh mông.

“Tần Bắc Dương ở đâu?”

A U điên cuồng gào thét, Cửu Sắc dùng chân gõ vào một tảng đá trên đỉnh núi.

“Tiểu chủ, Cửu Sắc nói ở dưới chân chúng ta?”

Lão Kim nhổ nước bọt vào lòng bàn tay, cầm xẻng lên đập vỡ tảng đá cực lớn một cách thành thạo, để lộ ra hai cánh cửa sắt. Trên cánh cửa tán đỉnh có in mấy hàng chữ tiếng Nhật, đây là sản phẩm của văn minh công nghiệp hiện đại. Trung Sơn cẩn thận mở cửa, một con đường dẫn vào mộ cỏ sân hun hút hiện ra.

“Trừ ngôi mộ phục dựng của Tần Thủy Hoàng trên núi Thái Bạch của chúng ta, đây là lần đầu tiên lão Kim tôi gặp được

một ngôi mộ cổ trên núi”

Lão Kim xách đèn bão, khiêng xêng đi trước dò được, để ý quan sát hoa văn trang trí và tranh hai bên tường. Màu sắc rực rỡ, người vật có phần trừu tượng, gương mặt không rõ ràng, bút pháp tiêu sái. Cảm giác như vào mộ cổ triều Đường, đây là ngôi mộ lớn nhất và được lưu giữ tốt nhất trong rất nhiều những ngôi mộ cổ mà lão Kim đào được.

Cửu Sắc xông lên phía trước, nó hóa thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, đôi sừng lớn ghê người, toàn thân sáng bóng kim loại. Trung Sơn phía sau nhìn Cửu Sắc mà cảm thấy có phần sợ hãi. Nhưng ngôi mộ này không có mùi như mộ cổ mới được khai quật, nó có mùi hôi thối khiến người khác khó hít thở. Điều này cho thấy ngôi mộ này sớm đã bị người ta khai quật, hoặc là có dấu vết tồn tại của người sống.

Xuyên qua hai cánh cửa mộ thất, Eun Ji phát hiện ra một bức tranh dưới cửa, dày đặc chữ viết.

Lão Kim tò mò hỏi: “Là tiếng Triều Tiên à?”

“Đây là tiếng Hán” Eun Ji cầm đèn cẩn thận giải thích, “Bị phai màu nhiều rồi, chỉ có thể đoán được đại ý. Đây là mộ cổ thời Tân La, chủ mộ là con trai của Văn Vũ Đại Vương Kim Pháp Mẫn”

“Tân La? Tương đương với triều Đường?”

Tổ tiên Eun Ji là từng là gia đình quý tộc sau bị lụn bại, từ nhỏ anh ta đã từng đọc sách sử của Trung Quốc và Triều Tiên:

“Ừm, nhà Đường đã tiêu diệt Cao Câu Ly và Bách Tế, nhưng cuối cùng Tân La đã thống nhất bán đảo Triều Tiên. Văn Vũ Đại Vương Kim Pháp Mẫn là vị vua vĩ đại, cùng thời đại với Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên. Vị Hoàng tử này đã thất bại trong việc tranh giành ngôi báu nên đã tự sát sau khi bị đày đến núi Thái Bạch. Văn Vũ Đại Vương đã xây một lăng mộ trên đỉnh núi cho ông ta, chôn cất theo tiêu chuẩn cao nhất của hoàng gia”.

“Sao lại là chữ Hán?”

“Tiếng Triều Tiên mới được tạo ra từ thời tương đương với những năm đầu triều Minh, tiếng Hán là chữ viết chính thức từ xưa tới nay của Triều Tiên” Eun Ji cảm thán, “Có thể chứng kiến một ngôi mộ cổ hoàn chỉnh từ thời Tân La đúng là có phúc ba kiếp”

Lão Kim phát hiện ra địa cung có một cánh cửa sắt được mở. Nhưng cánh cửa này không phải cổ vật một ngàn hai trăm năm

trước mà là người đời sau lấp mới, như một cái ngục giam.
Cửu Sắc có cảm ứng mãnh liệt. Nó lao lên đầu tiên, sau đó là
A U.

Chương 54.3: Vượt ba ngàn dặm (3)

Nhìn thấy căn phòng được cầu lưu ly chiếu sáng, trên tường là tranh Chu Tước, Huyền Vũ và Quạ Ba Chân, cả 28 vì tinh tú trên bầu trời. Trong mộ đã không còn bầu không khí của một ngàn hai trăm năm trước, chỉ còn lại xương cốt và quan quách cũ nát. A U có thể ngửi thấy mùi hương của chồng mình, mùi hôi của một người đàn ông đã lâu không tắm rửa và gội đầu, như mùi của khu nuôi gia súc sộc lên gay mũi. Cô nhắm mắt, hít thở, hít thở sâu khiến cho toàn bộ địa cung hòa vào mình, tựa như người đàn ông đó vẫn còn ở đây, cho dù chỉ là hồn vía quần lấy tóc và da cô, thâm nhập và từng huyết quản và lỗ chân lông cô.

Lão Kim cũng vào trong, ông nhìn thấy quan tài đã bị phá từ lâu, bên trong chỉ còn một bộ hài cốt tan tành.

Nhưng không có người sống.

“A U tiểu chủ, cô lại xem này!”

Trung Sơn vào cuối cùng liền kêu lên. Cậu phát hiện ra trên tường đá của địa cung lờ mờ có ba hàng chữ được khắc.

Thợ thủ công có thể chết, nhưng sản phẩm còn sống mãi.

Đỏ máu năm bước, thiên hạ đồ tang.

Không điên cuồng không thể sống.

Hàng đầu tiên là châm ngôn của liên minh thợ thủ công, của Tần Tần – Đại tôn giả đời đầu tiên.

Hàng thứ hai là châm ngôn của thích khách mà Tần Bắc Dương đã chọn cho Liên minh thích khách vào năm ngoái.

Hàng thứ ba là câu nói mà Tần Bắc Dương nghe cha mình nhắc tới hồi nhỏ, lúc còn ở trong địa cung của vua Quang Tự.

Đây là bút tích của Tần Bắc Dương không thể giả được, nhưng anh bị nhốt trong ngục giam mộ cổ lấy đâu ra dụng cụ?

Lão Kim rất giỏi nghề này, ông nhìn thật kỹ từng vết khắc, cả chất liệu đá tường, thậm chí cả vết máu và vụn móng tay trên đó. Ông xác nhận đây là vết Tần Bắc Dương dùng móng tay khắc.

Tên ác nhân giam cầm Tần Bắc Dương tuyệt đối không thể

đưa cho anh bất kỳ vật cứng nào, phòng trường hợp anh tự sát. Dù Tần Bắc Dương từ nhỏ đã luyện tập ở trong địa cung, những năm qua cũng luyện “đạo Thích khách” và “đạo Địa cung”, nhưng cũng không tới mức “ngón tay sắt” như trong tiểu thuyết kiếm hiệp. Quan trọng nhất là từ khi xảy ra động đất ở Kanto hồi tháng 9 tới nay đã tròn một năm anh bị giam. Cái gọi là “nước chảy đá mòn”, Tần Bắc Dương thực sự có ý chí hơn người. Những ngày tháng lão Kim ở cùng với anh sớm đã biết tính cố chấp không đâm vào ngõ cụt sẽ không quay đầu của anh. Mỗi giờ phút, ngày qua ngày, anh liên tục khắc lên tường đá, cuối cùng thành ba châm ngôn, tổng có hai mươi ba từ.

Lão Kim tinh tế phát hiện ra mẫu thức ăn thừa ở góc tường. Ông nhặt lên bỏ vào mồm nhai rồi nói: “Tiểu chủ A U, đây chắc hẳn là đồ ăn mới trong vòng một hai ngày, chưa bị hư thối”.

A U cố nén cơn buồn nôn, trừng mắt nhìn ông: “Ý ông là Tần Bắc Dương mới đi không lâu?”

“Đúng thế, chắc là hôm qua chủ nhân mới rời khỏi đây. Chúng ta chỉ chậm một ngày! Thế mà lại lạc mất nhau”

Đúng thế, Cửu Sắc lùi lại mấy bước trong địa cung. Đôi mắt lưu ly sáng rực của nó nói rằng Tần Bắc Dương vẫn chưa đi xa...

Tạm thời đừng quan tâm đến chuyện ngục giam này do ai cải tạo, ít nhất tên ác nhân giam cầm Tần Bắc Dương cũng biết rằng anh chỉ có thể sống ở trong mộ cổ.

Mọi người vội vã rời khỏi địa cung. Đường xuống núi chỉ có một con đường độc đạo, trừ phi Tần Bắc Dương có thể đi trên trời.

Dưới chân núi Taebak có một ngôi làng nhỏ. Eun Ji nghe ngóng hỏi han người dân ở đây mới biết xẩm tối hôm qua có một người kỳ lạ từ trên núi xuống, anh ta chuyển một cỗ quan tài cũ kỹ đi về phía Seoul, thời thuộc địa của Nhật gọi là kinh đô, ngày nay gọi là thủ đô.

“Quan tài?”

A U cau mày, đây chính là công cụ ẩn thân thường được sử dụng của thích khách, ai thêm kiểm tra quan tài chứ?

“Tiểu chủ, lẽ nào là A Hải...”

“A Hải biết anh Bắc Dương phải sống trong mộ cổ, nên dùng một cỗ quan tài đào được trong địa cung để vận chuyển anh

ấy. Chút khí trong địa cung có thể kéo dài mạng sống cho anh Bắc Dương” A U cúi đầu sờ bờm trên đầu Cữu Sắc, nói thầm bên tai tiểu thú trấn mộ. “Cữu Sắc! Cữu Sắc! Người có thể cảm nhận được hơi thở của chủ nhân không?”

Đôi mắt Cữu Sắc phát sáng, xuôi theo dòng sông Hán, chạy về phía trung tâm của bán đảo Triều Tiên – Seoul.

Ba ngày sau đã tới Seoul. Cữu Sắc ngửi thấy mùi của chủ nhân, đến Hoàng cung ở triều đại Joseon-Cung điện Gyeongbokgung.

Sao lại tới hoàng cung rồi?

Triều đại Lee đã trị vì bán đảo Triều Tiên trong hơn năm trăm năm, đã thoái vị và trở thành và trở thành “vua Lee” của Đế quốc Nhật Bản, chuyển đến cung điện Changdeokgung. Cung điện Gyeongbokgung tráng lệ một thời giờ trở nên thảm hại vô cùng, nhiều cung điện cổ đang bị người Nhật phá bỏ. Một tòa nhà rộng lớn theo phong cách Phục hưng của phương Tây đang được xây dựng trước cổng cung điện – Phủ tổng đốc Triều Tiên.

Eun Ji đang than thở nỗi bất hạnh của dân mất nước trong cung điện đổ nát không người trông coi, chợt nhớ ra một chuyện: “Tiểu chủ A U, tôi nghe nói chủ nhân của chúng ta là hậu duệ thợ thủ công hoàng gia Mãn Thanh, đời đời xây lăng mộ và thú trấn mộ cho Hoàng đế Trung Quốc. Chẳng lẽ người Nhật giam cầm chủ nhân, muốn người tu sửa lăng mộ cho Hoàng thất Triều Tiên? Hoàng thượng đã thoái vị của đế quốc Đại Hàn chúng tôi đang trong thời gian giam lỏng của người Nhật, nghe nói không còn sống được bao lâu...”

A U lắc đầu, cô và Cữu Sắc đều nhìn về phía Tây Bắc: “Nếu nói về vua thoái vị, trong cố cung Bắc Kinh còn một người”

Chương 55.1: Hồn ma trong Tử Cấm Thành (1)

Cố cung, Bắc KinhĐêm ngày 4 tháng 11 năm 1924, năm thứ mười ba Dân Quốc.

Tử Cấm Thành – cung điện ở trung tâm của kinh đô, được xây dựng vào thời Hoàng đế Vĩnh Lạc nhà Minh. Việc xây dựng sử dụng một triệu lao động và kéo dài 14 năm, tiêu tốn gỗ lim sâu trong núi Tây Nam, đá cẩm thạch trắng Phòng Sơn, gạch vàng Tô Châu, xây nên cung điện có 9999 phòng rười. Mười ba vị vua của nhà Minh một lần nữa cai trị Thần Châu. Hoàng đế Sùng Trinh treo cổ ở núi Cảnh Sơn. Lý Tự Thành chiếm đóng trong bốn mươi ngày ngắn ngủi, ông đăng cơ vào ngày cuối cùng, bên ngoài Sơn Hải Quan nghênh đón chủ nhân mới. Nhà Minh vong nhà Thanh thịnh, qua mười triều đại Thuận Trị, Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, Gia Khánh, Đạo Quang, Hàn Phong, Đồng Trị, Quang Tự, Tuyên Thống, người cuối cùng là người đàn ông trẻ tuổi yếu ớt tên là Ai Tân Giác La Phổ Nghi, vẫn còn sống trong thâm cung này cho tới nay. Theo nghi thức của Trung Hoa Dân Quốc đối với quân vương nước ngoài, đóng cửa và làm hoàng đế...

Đêm nay là đêm cuối của vị Hoàng đế cuối cùng Trung Quốc ở trong Hoàng cung cuối cùng của Trung Quốc.

Ngày 8 tháng 10 âm lịch, trên trời có trăng non cong cong. Tiết Hàn y mới qua bảy ngày, thời tiết mùa thu vừa mưa vừa lạnh. Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, nghị viên quốc hội trẻ nhất Trung Hoa Dân Quốc, Bội Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi mặc một bộ áo dài Mông Cổ bằng lụa đen, nhìn về Tử Cấm Thành đằng sau sông hộ thành.

Đồng hành cùng anh ta là Diệp Khắc Nan của sở cảnh sát, danh thám gần bốn mươi tuổi nhưng vẫn là người tình trong mộng của các cô gái toàn Bắc Kinh, cũng là nhân vật chính trong tiểu thuyết trinh thám dài tập và tin tức của sạp báo kinh thành. Hai bên ria mép của anh ngày càng đậm, áo dài màu xanh trời sậm, cổ áo cao quấn quanh cổ. Anh cố hạ thấp vành mũ để che đi ánh mắt sắc bén như đạn.

Hai người họ vượt qua cổng Đông Hoa vào màn đêm ở Cổ cung. Tổ tiên của tiểu Quận vương mỗi lần vào kinh đô đều đi qua cánh cửa này vào trong cung điện tường đỏ ngói xanh. Họ tới để thỉnh an và dâng cống phẩm cho Hoàng đế Mãn Thanh, Hoàng đế sẽ thưởng lại vô số tơ lụa chất lên mấy chục cái lưng lạc đà trở về thảo nguyên Ngạc Nhĩ Đa Tư.

Tiểu Quận vương kiễng chân đứng ở bên ngoài điện Văn Hoa, nhìn về phía đỉnh ba cung điện nguy nga của Cổ cung qua một bức tường. Sau khi Hoàng đế triều Thanh thoái vị, “Ngoại triều” của ba đại điện Cổ cung đã thu về cho chính phủ Dân Quốc, nhưng bên trong cung điện sau cánh cửa Càn Mãn thì vẫn thuộc về hoàng thất triều Thanh.

Đêm nay, những hình trên nóc điện Thái Hòa như Tiên nhân cười phượng, xi vắn, sư tử, hải mã, thiên mã, hiệp ngư, toan nghê, giải trai, đầu ngư, hàng thập sáng rõ dưới ánh trăng. Tiểu Quận vương nhớ lại năm năm trước ở Paris, Tần Bắc Dương đã nói rằng những tác phẩm điêu khắc đá trên tháp của nhà thờ Đức Bà Paris sẽ bay tự do trên bầu trời đêm của Paris vào lúc nửa đêm, liệu những con quái vật nhỏ bé trong Tử Cấm Thành này có sống được không?

Một ông lão tóc tết mặc áo quan triều Thanh thấp thoáng như cương thi bò ra từ mộ đứng dưới ánh đèn, hai thám giám soi sáng đón hai người họ. Người này chính là Thiệu Anh – đại thần tổng quản của phủ Nội vụ. Đây là một trong số những bộ lão triều Mãn Thanh, đại quản gia của Cổ cung cung kính chấp tay hành lễ với khách: “Tiểu Quận vương, thám trưởng Diệp, hai người có thể tới giúp, Thiệu Anh vô cùng cảm kích” Tiểu Quận vương cũng chấp tay hành lễ lại: “Tổng quản đại nhân khách khí rồi. Nhà ta là Quận vương cha truyền con nối ở Mông Cổ, bao đời được Hoàng thượng Đại Thanh ân điển. Trong cung xảy ra chuyện lạ, phụ thân lệnh cho ta đốc toàn sức đảm bảo an toàn cho Hoàng thượng. Đây là bổn phận của thần tử chúng ta”

“Đúng thế! Bây giờ bên ngoài loạn lạc, Phùng Ngọc Tường phát động chính biến, chiếm thành Bắc Kinh. Tên loạn thần tặc tử giết người như ngóe này ngày ngày kêu la muốn mời Hoàng thượng ra khỏi Tử Cấm Thành. Hôm nay, binh lính của Tử Cấm Thành bị quân Quốc dân thu binh khí giải tán” Đại thần tổng quản nói nhỏ, “Tối nay tường trong cung toàn là giấy, Hoàng cung ấy à... Không đề phòng!”

“Đại nhân, những chuyện liên quan đến án mạng mấy ngày nay ở Cổ cung, ngài có thể nói rõ hơn không?”

Diệp Khắc Nan không muốn phí lời với tổng quản phủ Nội vụ nên trực tiếp vào chủ đề chính theo kiểu xử lý án trình thám.

“Ồ, Thám trưởng Diệp, mấy ngày rồi tôi chưa được ngủ giấc nào ngon... Từ tháng trước tới ngày hôm qua đã chết bằng này người rồi”

Đại thần tổng quản giơ thêm 5 ngón bên tay phải tùm lại.

“Chết bảy người?”

“Đúng thế, bảy lão thái giám lần lượt chết một cách li kỳ. Có người bị độc chết, người thất cổ chết, người bị cắt cổ, thậm chí đang đêm đi tuần gặp phải hồn ma của cung nữ triều trước bị sợ chết”

“Hồn ma của cung nữ triều trước?”

Thời Trung Hoa Dân Quốc, “triều trước” chính là triều Thanh, nhưng trong lời của Đại thần tổng quản phủ Nội vụ thì “triều trước” là triều Minh.

“Đúng thế, có tiểu thái giám nói, lão thái giám bị dọa sợ chết đó, trước khi chết còn gọi tên Dương Kim Anh, vô cùng đáng sợ!”

“Dương Kim Anh? Không phải là cung nữ triều Minh suýt chút nữa giết chết Hoàng đế Gia Tĩnh sao? Đây là chuyện gần bốn trăm năm trước rồi”

“Phải không? Trong các triều đại đều đồn, cung nữ Dương Kim Anh đó phạm thượng hành thích vua, sau khi bị xử lăng trì đến chết thì oan hồn cứ lơ lửng không tan”

Diệp Khắc Nan cười lạnh lắc đầu: “Tôi đã từng kiểm tra thi thể của mấy vị công công, xác nhận là bị người khác hại chết”

“Thám trưởng Diệp, ý ngài là có kẻ gian liên tiếp giết người trong cung sao?”

“Tôi nghe nói bảy vị công công bị hại này có hai điểm chung: một là quản lý kho trong cung, hai là tính cách tử tế thật thà”

Tổng quản thở dài: “Đúng thế, bây giờ quy tắc đều bị phá hỏng hết rồi. Dù là trẻ hay già, thái giám hay cung nữ đều chỉ muốn mau chóng chạy thoát về phía đám nhà cao tầng, tiện thể đem theo của châu báu trong cung đi. Mấy năm nay, trong cung liên tục xảy ra hỏa hoạn, đều là do những tên thái giám ăn trộm báu vật như tranh chữ, bình gốm phóng hỏa để che giấu tai mắt”

“Ừm, bảy vị công công này là những người không bị lây

nhiểm tính xấu, cũng vì thế mà mất mạng”

“Ý ngài là mục tiêu của hung thủ là những bảo vật trong cung?”

Tiểu Quận vương nói chen thêm một câu: “Tổng quản đại nhân, ta đã nghe nói từ lâu rằng hiện nay không ít thái giám phối hợp trong ngoài để ăn trộm đồ. Chỉ e những công công bị giết không chịu cùng một phe với đám trộm cắp nên bị kẻ xấu hãm hại”

“Cái này... Tiểu Quận vương, ngài cũng nghi ngờ ta sao?”

“Không, ta chỉ nói bừa thôi. Đại nhân, hiện giờ nơi chứa nhiều báu vật trong cung nhất là ở đâu?”

“Từ sau khi Hoàng thượng thoái vị, báu vật trong Tử Cấm Thành chủ yếu được cất ở cung Diên Hy”

Diệp Khắc Nan nói: “Được, hãy dẫn chúng tôi đi xem. Tôi sẽ canh cả đêm xem tên đó có lai lịch thế nào?”

“Nếu thực sự có kẻ xấu hành hung, nhất định sẽ bắt hấn về quy án”

Đại thần tổng quản phủ Nội vụ Thiệu Anh dẫn Diệp Khắc Nan và tiểu Quận vương xuyên qua đường phía Đông của Cố cung, đi qua Nam Tam nơi ở của thái tử Minh Thanh – tục danh gọi là Đông Cung, đến điện Phụng Tiên thờ cúng bài vị và tranh vẽ của liệt tổ liệt tông Hoàng đế Mãn Thanh. Đại điện nguy nga lừng lững trong màn đêm của thời đại đế quốc diệt vong, bàn chân của tiểu Quận vương cảm giác thấy một luồng khí âm u...

Vào sâu bên trong là khi Đông Lục Cung của cung điện, lần lượt là sáu cung điện: cung Cảnh Nhân, cung Vĩnh Khang, cung Chung Túy, cung Cảnh Dương, cung Vĩnh Hòa, cung Diên Hy. Đi qua cửa Bắc của vườn hoa cung Ninh Thọ, dưới ánh trăng có một con mèo hoang trắng như tuyết đang giẫm lên ngói lưu ly của tường cung. Đôi mắt mèo lóe lên ánh sáng như viên đá quý nhìn chăm chăm vào mắt những người đang tới.

Diệp Khắc Nan nheo mắt, đôi mắt mèo đen ngòm làm anh nhớ tới một cô gái trẻ tuổi, cô là chủ nhân của đám thích khách... Không biết vì sao mà ngài trinh thám lại có giác quan thứ sáu kỳ diệu nào đó – đêm nay A U sẽ xuất hiện ở Cố cung.

Chương 55.2: Hồn ma trong Tử Cẩm Thành (2)

Lúc Diệp Khắc Nan và tiểu Quận vương còn đang ngấm đôi mắt mèo dưới ánh trăng thì tổng quản phủ Nội vụ bỗng hét lên một tiếng thảm thiết, còn lắm bầm: “Trân... Trân chủ tử?” “Ai đó?”

Diệp Khắc Nan rút súng trong ngực ra. Hóa ra dưới tường có một chiếc giếng, trong giếng bốc khói đen nghi ngút, một cánh tay con gái thò lên.

Dưới ánh trăng, bàn tay trắng nhợt, ngón tay dài dài còn có dấu hiệu thối rữa, móng tay sắc nhọn được tia hình dao găm, vừa hay bám được vào miệng giếng. Tiếp theo là mái tóc đen sì, đen dài như dây mây nhô lên từ trong giếng.

Tiểu Quận vương cảm giác khói đen đó đã vào miệng mình, tựa như có một ngón tay phụ nữ chặn cổ họng nhất thời không phát ra âm thanh nào. Anh ta nhìn thấy, Diệp Khắc Nan cũng thấy, đây không phải mơ...

Một người phụ nữ bò ra từ trong giếng.

Không có trang sức tóc phức tạp của phụ nữ triều Thanh, cũng không có triều phục đẹp đẽ nặng nề, chỉ có một bộ áo trắng mỏng như Thiên Nữ U Hồn trong kịch xuất hiện ở vườn Thượng Uyển sâu trong Tử Cẩm Thành.

“Trân phi nương nương! Người hại chết người là đại thái giám Thôi Ngọc Quý, Thiệu Anh không có trong triều, không liên quan tới tiểu nhân”.

Tổng quản phủ Nội vụ khoảng 60 tuổi quỳ sụp xuống, người phụ nữ áo trắng bò từ miệng giếng ra, tóc đen dài che cả mặt không nhìn rõ dung mạo, mỗi bước đi đều vô cùng khó khăn. Khung cảnh này dưới ánh trăng đêm trong Cố cung khiến người ta sởn da gà.

Diệp Khắc Nan đột nhiên ngẩng đầu ưỡn ngực nói: “Trân phi nương nương! Đại Thanh đã chết rồi! Từ mười sáu năm trước, Thái hậu Lão Phật Gia cũng thăng thiên, Hoàng đế Quang Tự cũng băng hà hiện được an táng ở Tây lăng. Thân thể của người cũng được an táng trong lăng tẩm bên cạnh lăng của

Hoàng đế Quang Tự, được tổ chức an táng long trọng. Tiểu nhân là Diệp Khắc Nan lúc đầu vì để bảo vệ một cậu bé nên đã từng vào địa cung của Hoàng đế Quang Tự. Mà nay chuyện đã xong từ lâu, chỉ e Hoàng thượng Đại Thanh không thể ở trong cung bao lâu nữa. Năm Canh Tý, hận thù oan khuất của người đã được lịch sử báo thù, xin chớ đừng cố chấp nữa. Trên trời dưới đất đều mệnh mông không thấy, vua Quang Tự đã đau khổ cả đời cuối cùng cũng được giải thoát, ngài đang chờ người xuống để đoàn viên, xin hãy về cho...”

Trần phi không nhìn rõ mặt, nghe thấy lời nói của Diệp Khắc Nan thì hơi dừng lại rồi chậm chậm quay lại theo đường cũ, rút xuống miệng giống như một làn khói.

Tổng quản phủ Nội vụ mặt mũi xám ngoét từ lâu, tiếp tục đập đầu xuống đất nói: “Năm Canh Tý, liên quân tám nước đánh vào Bắc Kinh, Lưỡng Cung sắp chạy ra khỏi thành Tây An, Thôi Ngọc Quý phụng mệnh của Thái hậu Lão Phật Gia đẩy Trần phi nương nương vào giếng này. Một năm sau, dù thi thể của nương nương được vớt lên nhưng từ đó bắt đầu có những truyền thuyết ma quỷ về giếng Trần phi”

“Ma quỷ trong cung nhiều thật!” Diệp Khắc Nan nói một câu hai nghĩa, anh không diu đại thần tổng quản lên không chút nghi ngại. “Tôi nghe nói, vì Trần phi nương nương ủng hộ Hoàng đế Quang Tự cải cách đổi mới nên mới bị Thái hậu Lão Phật Gia căm ghét diệt trừ. Nhưng nếu năm đó cải cách thành công, Lục Quân Tử Mậu Tuất còn sống thì nói không chừng ngày nay Long kỳ cũng chưa bị hạ, người ngồi trên triều có thể vẫn là vua Quang Tự”

“Con mèo tuyết trắng vừa rồi nhìn thấy chỉ e cũng là do ma quỷ hóa thành...”

Tiểu Quận vương cũng toát mồ hôi lạnh, siết chặt súng trong tay rồi đi theo tổng quản phủ Nội vụ vào Đông Lục cung.

Cung này năm đó là nơi ở của các phi thần, thiếu dương khí thừa âm khí. Chẳng trách nhiệt độ của Tử Cấm Thành lúc nào cũng thấp hơn bên ngoài, một năm bốn mùa đều như thế.

Đã tới cung Diên Hy.

Nhưng cung điện nhìn thấy dưới ánh trăng lại không giống với bất kỳ cung điện nào trong Cố cung mà lại là một tòa nhà ba tầng kiểu Tây. Xung quanh tòa cung điện có hồ vây quanh, tòa chính mỗi tầng có chín gian, lan can vòng quanh, bốn góc đều có tòa đình lục giác ba tầng.

Điều khiến Diệp Khắc Nan và tiểu Quận vương trầm trồ là cung Diên Hy được xây dựng bằng đồng, tường là thủy tinh, trên xen kẽ là bể cá bằng kính, có vô số cá vàng và tảo sen mô phỏng theo thủy cung phản chiếu ánh trăng, kỳ ảo, giống như Đông Hải Long Cung trong như pha lê.

Tổng quản phủ Nội vụ giới thiệu: “Cung Diên Hy nguyên bản đã bị lửa thiêu hết rồi, tòa cung điện kiểu Tây trước mặt chúng ta do Thái hậu Long Dụ hạ lệnh tu sửa sau khi Lão Phật Gia và Tiên đế băng hà. Tòa cung điện này còn được gọi là Thủy Điện, cũng chính là cung điện được xây sửa cuối cùng trong Tử Cấm Thành. Lúc Trương Huân phục hồi, máy bay của trường Hàng không Nam Uyển còn ném một quả lựu đạn xuống đây”

“Đây là phòng kho chứa báu vật sao?”

“Cung Thủy Tinh còn chưa xây xong thì Đại Thanh đã vong rồi, chưa từng được sử dụng thực sự. Ba mươi năm trước, lúc ngài Lý – thầy phong thủy Hoàng gia còn sống đã từng nói nơi này phù hợp để cất giấu cổ vật. Những năm qua, báu vật trong cung đã mất mát quá nhiều, để tránh tiếp tục tổn thất, ta đã ra lệnh chuyển báu vật cất giấu ở phủ Nội vụ về cung Diên Hy bốn bề là nước này”.

Thám trưởng Diệp đương nhiên hiểu: “Vì những báu vật này kỳ nhất là lửa, cung Thủy Tinh là nơi cất giữ thích hợp nhất”

“Đúng thế. Thám trưởng Diệp, vừa rồi tôi thực sự bị Trần phi nương nương dọa chết khiếp, tôi phải về phủ nghỉ ngơi. Hai vị thấy sao?”

“Tổng quản đại nhân, đêm nay tôi và tiểu Quận vương điện hạ sẽ canh chừng ở trong cung Diên Hy xem xem hung thủ hoành hành ở Tử Cấm Thành là ai?”

“Cáo từ! Xin hãy bảo trọng, mai chúng ta sẽ gặp nhau”.

Đại thần Thiệu Anh – tổng quản phủ Nội vụ hành lễ lần nữa rồi biến mất dưới sự bảo vệ của hai thái giám.

Bóng nước dập dềnh ngoài cung Diên Hy phản chiếu ánh trăng lên mặt tiểu Quận vương và Diệp Khắc Nan.

“Thám trưởng Diệp, ngài nói đêm nay có bắt được hung thủ không?”

“Quý mới biết được. Nhưng tôi nghe nói, Phùng Ngọc Tường sắp ra tay với tiểu Hoàng đế, có lẽ qua đêm nay chúng ta sẽ không còn cơ hội bắt được nữa” Vị thám tử cố hạ nhỏ giọng, chỉ vào ngọn đèn trong cung Thủy Tinh kiểu Tây. “Bên trong

có người, chắc là lão thái giám trực kho. Tên này hoặc là gián điệp trông coi để ăn trộm, hoặc là sẽ bán mạng xuống Hoàng Tuyền trong đêm nay”

Đột nhiên, ngoài cửa cung vang lên những tiếng bước chân... Tiểu Quận vương trở nên căng thẳng ngay tắp lự như gặp phải quỷ. Diệp Khắc Nan nhanh tay tắt đèn, hai người cùng trèo lên tường cung, trốn sau lớp ngói lưu ly nhô ra, nhìn từ trên cao xuống như con mèo trắng ma mị vừa rồi.

Một cỗ quan tài.

Năm người đàn ông mặc áo choàng đen khiêng một cỗ quan tài lão đạo sắp ngã, nhưng lại nghênh ngang đi vào Đại nội Hoàng cung.

Diệp Khắc Nan nín thở, đầu óc lập tức nhớ tới lời của đại thần tổng quản phủ Nội vụ vừa rồi. Đội hộ vệ Tử Cấm Thành đã bị Phùng Ngọc Tường tước vũ khí, Hoàng cung đêm nay được gọi là “không bảo vệ”. Đám thái giám đã lục đục nội bộ từ lâu, đa phần cũng có nội gián để đám người này vào, nếu không quan tài sao có thể bay từ đâu ra được?

Quan tài đặt xuống trước cửa cung Thủy Tinh, phát ra âm thanh lịch bạch. Những vị khách không mời mà tới này bắt đầu nhỏ đỉnh trên nắp quan tài như những tên trộm mộ chuẩn bị rơi vào khoảnh khắc kinh khủng nhất.

Diệp Khắc Nan nằm bò trên tường, mượn ánh trăng nhìn vào thi thể trong quan tài.

Một thi thể nam giới, trong bóng tối lơ mờ nhìn không rõ tuổi, mặt mũi cũng không rõ. Anh chỉ thấy gương mặt toàn râu, tóc dài tới vai. Anh không ngửi thấy mùi hôi thối phân hủy của thi thể, chắc là mới chết hoặc...

Thi thể kia chợt mở choàng mắt.

Người đàn ông trong quan tài toát ra ánh mắt kinh người khi nhìn vào vàng trắng non treo trên chòi gác của Cố cung, trên ngực anh có đeo một viên huyết ngọc màu sắc rực rỡ chói mắt. Diệp Khắc Nan và tiểu Quận vương đều nhận ra gương mặt này.

Anh ấy là Tần Bắc Dương.

Chương 56.1: Tần Bắc Dương trở về rồi (1)

Tần Bắc Dương trợn trừng mắt trong quan tài Cung Diên Hi của Đông Lục cung, đại nội Tử Cẩm Thành, Bắc Kinh.

Anh nhìn thấy ánh trắng rồi.

Ánh trắng Cổ cung giống như ánh mắt cong cong của mỹ nhân, tỏa ra ánh sáng màu lưu ly.

Tròng mắt anh bắt đầu chuyển động, cách một lớp nắp quan tài đầy mặt gỗ, nhìn thấy một tòa lâu ba tầng được làm từ khung sắt và bể cá thủy tinh, mặt nước phản chiếu ánh trắng và cá vàng tựa như cung điện thủy tinh dưới đáy biển.

Tựa như tỉnh dậy từ giấc ngủ một ngàn hai trăm năm, thính lực của anh dần dần được khôi phục. Đầu tiên là tiếng leng keng của gió đêm mùa thu ở Bắc Kinh thổi qua góc phòng Cổ cung. Tiếp theo là đồng hồ nước trong cung điện bên cạnh, từng giọt to giọt nhỏ chảy xuống đĩa ngọc giống như giấy trong đồng hồ Thụy Sĩ. Từng giọt tích lại thành vô số giọt được gọi là thời gian.

Sau đó, anh nhìn thấy một gương mặt.

Gương mặt có một vết sẹo phủ lên mặt, người đó khoảng chừng hơn ba mươi tuổi, nhìn trông vẫn tuấn tú, chỉ tiếc là bị đóng một dấu ấn không bao giờ xóa đi được.

A Hải?

Trong đầu anh lướt qua một cái tên. Sau đó anh nhớ ra một cái tên khác, Tần Bắc Dương.

Đây là bản thân mình, ồ mình vẫn còn nhớ...

Năm ngoái, tháng 9 năm 1923, một tháng sau trận động đất ở Kanto.

Yokohama trở thành đồng hoang tàn đổ nát của hội Rồng Đen.

Anh nhìn thấy “ma”.

Viên đạn của Đạo nhân Tứ Xuyên trúng ngực Tần Bắc Dương.

Cửu Sắc ban ngày không biến thân được bị ép mang theo

Đường đao và nó chạy trốn về phía Tokyo, tìm Công chúa

Hikari xin cứu chủ nhân. Ám sát của Phương Tử thất bại, cô

lại tiếp tục bị “con ma” đó cưỡng bức. Tần Bắc Dương bị trói

trên một cái máy xúc rời khỏi hội Ròng Đen.

Lúc anh tỉnh lại đã là ba ngày sau...

Bên trong thùng xe sắt lắc lư, tiếng ầm ầm của động cơ khiến đầu anh căng ra. Ngón tay có cảm giác, mùi xăng kích thích mũi, trước mắt là thế giới của bóng tối vô bờ tựa như một cỗ quan tài bằng sắt nơi sâu thẳm trong mộ cổ. Anh vẫn còn sống chứ không phải một xác ướp một ngàn năm sau. Cảm giác đau đớn như nứt ra từ ngực khiến anh giống như xác ướp bị bọc một lớp vải dày. Tạ ơn trời đất, anh không còn chảy máu nữa. Anh cảm giác mình có thể cử động được, nhưng tay chân vẫn bị trói chặt, mỗi lần cựa quậy lại càng thêm đau. Viên huyết ngọc Hòa Điền vẫn còn trên cổ, tỏa ra hơi ấm. Nhưng sau khi anh đã mất đi Cửu Sắc, Đường đao, nỗ thì đây là vật duy nhất có giá trị trên người.

Sau khi thùng xe bằng sắt được mở ra, anh nhìn thấy khuôn mặt cương nghị của đàn ông. Người đàn ông Nhật Bản khoảng hơn ba mươi tuổi, để ria mép, đầu không đội mũ quân đội để lộ ra kiểu tóc đầu đinh cứng như kim bằng thép.

Anh nhận ra khuôn mặt này – Thiếu tá lục quân đế quốc Nhật Bản: Tần Điền Tam Lang.

Đối phương lại cười với anh, hoàn toàn không hợp với tác phong quân nhân Nhật Bản: “Lúc tôi nhìn thấy cậu vào ba ngày trước, cậu sắp chết rồi. Quân y giỏi nhất Nhật Bản đã làm phẫu thuật gấp viên đạn bên ngực phải của cậu ra, chỉ lệch thêm 1mm nữa là cậu sẽ toi mạng. Cậu rất may mắn đó, không phải sao? Nhưng nói cho cậu một tin xấu, quân y của chúng tôi phát hiện phổi của cậu có tế bào ung thư”

Tần Bắc Dương không đủ sức nói nhiều cũng không muốn đối diện với gương mặt này. Một ngày trước, sống sót sau trận động đất ở Kanto, nói đúng hơn là trận Tu La tàn sát ở Tokyo, anh đã cứu sống hơn trăm người lao động Trung Quốc khỏi lưỡi đao của Tần Điền Tam Lang.

“Sao cậu vẫn còn sống?”

“Câu hỏi này hay đó, nhưng tôi không biết...”

Vài binh sĩ khiêng Tần Bắc Dương xuống, đi qua đường băng dưới ánh trăng lên một chiếc phi cơ vận chuyển hai cánh cực lớn.

Chân vịt chuyển động, gió lớn thổi tóc bay tán loạn. Dường như anh cảm thấy như lại bị nhét vào quan tài lần nữa, vào buồng phi cơ đầy mùi dầu. Anh nhắm mắt, cảm giác máy bay

đang trượt, sau khi rung lắc dữ dội, anh đã bay lên trời. Lúc Tần Bắc Dương tỉnh lại, anh bị bịt một tấm vải đen che mắt. Anh cảm nhận được độ nóng của ánh mặt trời. Còn có cả gió. Gió trên núi cao cứ lướt qua từng đợt từng đợt làm anh nhớ tới núi Tần Lĩnh ở nơi xa xôi mà muốn khóc. Địa hình càng đi càng lên cao, gập ghềnh, anh có thể nghe thấy tiếng kêu của đám kèn kèn, còn có cả tiếng đá ở dưới chân lăn xuống vách núi. Người bên cạnh anh đang thở hổn hển, chắc hẳn cũng rất sợ hãi. Phía trước vang lên tiếng kêu thảm thiết, có người trượt chân ngã xuống vực sâu vạn trượng. Cuối cùng Tần Bắc Dương bị đẩy vào một địa đạo. Anh ngửi thấy mùi của mộ cổ lẫn cả mùi của cỏ vật, mùi của thi thể mộ chủ trong quan tài. Những hương thơm đó như hương hoa hồng nở bung ra lúc sáu giờ sáng, cuộn cuộn xộc vào mũi anh.

Tần Bắc Dương quỳ xuống đất, để loại khí này ngập phổi anh giống như đội chữa cháy cầm vòi rồng xịt vào đám cháy lớn. Anh có thể cảm nhận rõ ràng sự suy thoái và chết đi của những tế bào ung thư. Trong mộ cổ dường như tràn ngập tế bào tái sinh, chữa trị cho lá phổi đã bệnh vào thời kỳ cuối của anh. Chẳng đường gian nan dài đằng đẵng dừng lại, Tần Bắc Dương nghe thấy tiếng đóng cửa sắt. Anh gắng sức kéo tấm vải đen che mắt xuống. Hít thở sâu. Trên tường có một ngọn đèn dầu, chiếu sáng địa cung nhỏ hẹp. Trên tường có Chu Tước, Huyền Vũ và Quạ Ba Chân, còn có cả hình ảnh hai mươi tám vì tinh tú. Anh nhìn thấy quan tài đã bị vỡ tan tành từ lâu, bên trong có một bộ xương giáp võ. Chẳng còn lại nhiều cỏ vật, tất cả đã bị lũ trộm mộ khoắng sạch. Tần Bắc Dương nhìn thấy vài chữ Hán lẻ tẻ ghi lại thiên can, địa chi và chữ cát tường, nhưng không có đồ gì như là ghi lại tên mộ. Khó mà đoán được bối cảnh thời đại, có lẽ là triều Nam Bắc? Cũng có lẽ là Tùy Đường?

Đây không phải Nhật Bản.

Tóc dài đến vai dính bết lại do nhiều ngày không gội đầu. Anh sờ dưới cằm mình thấy mọc đầy râu dài và cứng, điều này làm nhanh nhớ tới bộ râu quan nón của người cha đã khuất...

Tần Bắc Dương ngủ một giấc bất tỉnh nhân sự, không biết là ngày hay đêm? Anh cảm thấy dễ chịu hơn nhiều, phổi cũng tràn đầy khí của mộ cổ.

Mộ phần khiến người ta cảm thấy tự do. Anh dùng sức đâm

vào cửa sắt, điên cuồng gọi Cửa Sắt, gọi Hikari. Dưới cửa sắt có một ô được mở ra đưa cơm tới. Đó là sushi, một cốc trà, thậm chí có cả rượu. Anh đánh sạch đồng đồ ăn. Xong xuôi, anh lớn tiếng chửi mắng, dùng tiếng Bắc Kinh, Thượng Hải, Sơn Đông, tiếng Nhật, tiếng Đức, thậm chí cả tiếng Nga để mắng chửi “Đạo nhân Tứ Xuyên” và Tần Điền Tam Lang. Cửa sắt được hé ra một khe hở, dưới ánh đèn hắt hiu anh nhìn thấy một gương mặt.

Sẹo.

Vết sẹo trên má phải càng trở nên quen thuộc mà u ám hơn so với đêm cuối tháng ba, mười năm trước.

Tim Tần Bắc Dương đập điên cuồng, anh sờ ra sau lưng theo thói quen nhưng tiếc là không còn Đường đao, cũng không có nỏ. Ung thư phổi khiến anh không còn sức, đến cả sức bóp cổ đối phương cũng không có.

A Hải giơ tay bóp cổ Tần Bắc Dương.

“Xin chào, tiểu đệ Bắc Dương, lâu không gặp khỏe chứ? Rất vui vì lại gặp lại cậu”

Tần Bắc Dương nhô một cục đờm vào mặt A Hải, mong rằng trong đó có một chút tế bào ung thư.

“Cậu không thân thiện chút nào” A Hải lui về phía sau, lấy tay lau cục đờm trên mặt. “Nhưng không sao, tôi biết vì sao cậu sắp chết rồi, vì chỉ có mộ cổ mới có thể làm cậu sống tiếp”.

“Vì sao không giết tôi?”

“Tôi nói rồi, tôi chưa từng có ý muốn giết cậu” Giọng A Hải như băng khô trời lên từ lòng đất. “Ồ... đừng quên cả thế giới đang đuổi giết cậu. Cậu tưởng tôi bắt giam cậu sao? Không, tôi đang bảo vệ cậu”

“Liên minh thợ thủ công?”

“Ừ, nếu tôi thả cậu ra, cậu sẽ bị chúng băm vằm nghìn mảnh bất kỳ lúc nào” A Hải cười khanh khách, “Cậu cũng khá đấy! Dám ám sát Đại tôn giả của Liên minh thợ thủ công, còn là ngay trong đại hội thế giới của chúng. Nhớ lại năm đó tôi bị cậu truy đuổi lọt nhăm vào khu Harlem ở Manhattan, Đại thánh địa Bắc Mỹ của Liên minh thợ thủ công, còn trúng một tên từ nỏ suýt mất mạng ở đó. Còn cậu giỏi đó! Cậu đã làm được việc anh hùng vĩ đại đầu tiên trong hơn sáu trăm năm qua, trở thành tấm gương của thích khách khắp thiên hạ, Kinh Kha thích Tần Vương thế kỷ 20”

Hai tay Tần Bắc Dương nắm chặt vào lan can gào thét: “Tôi

không giết ông ấy! Vốn dĩ Đại tôn giả bị bệnh nặng, cộng thêm trận động đất lớn ở Kanto, tôi cũng chỉ thoát từ chỗ chết! Schmidt gác cửa có thể làm chứng cho tôi!”

“Tiểu đệ Bắc Dương, cậu còn quá trẻ. Cậu phải biết người ta chỉ tin vào câu chuyện mà họ muốn tin. Chủ nhân nhóm thích khách núi Thái Bạch, thủ lĩnh Liên minh thích khách, người thừa kế của Assassin một mình xông vào thánh địa Viễn Đông của Liên minh thợ thủ công, nhân sự hỗn loạn trong trận động đất Kanto đã ám sát Đại tôn giả – Câu chuyện mới chấn động làm sao. Chấn động trời đất, quỷ thần khóc than, thậm chí còn so với cả sao chổi đâm trắng, cầu vòng trắng vắt quang trời, chim ưng tấn công vào cung điện!”

Chương 56.2: Tần Bắc Dương trở về rồi (2)

“Đây là chuyện của tôi và Liên minh thợ thủ công. Hoặc là anh đưa tôi đến chỗ họ, hoặc anh giết tôi đi, không cần phải lao tâm khổ tứ giam hãm tôi!” “Còn chưa hiểu sao? Mạng của cậu không thuộc về cậu”

“Đừng nói tới tôi nữa, nói về anh đi, A Hải!” Tần Bắc Dương nhìn xuyên qua bóng tối vô tận, tựa như nhìn thấy đôi mắt như sỏi của A Hải. “Tôi đã nhìn thấy mặt hắc rồi!”

“Ai?”

“Đạo nhân Tứ Xuyên!”

Tần Bắc Dương cắn răng nói ra bốn chữ này.

“Ồ... cuối cùng cũng bị cậu nhìn thấy...”

A Hải trả lời hời hợt, “Ông ấy chỉ là người bình thường thôi”

“Hắc là ma”

“Ai nói? Phương Tử à? Lời của cô bé cậu đừng tin. Cậu quên rồi sao? Những lời tôi nói với cậu ở trong mộ cổ của nhà Hoàng Nhĩ ở Thượng Hải. Tiểu đệ Bắc Dương, cậu tin A U thế có kết quả gì?”

Những lời này khiến Tần Bắc Dương khiếp sợ, năng lực nhìn xuyên thấu của A Hải thực sự đáng nể. Những lời dự đoán của anh ta đều thành sự thật, anh đã thành bù nhìn của A U, thậm chí suýt chút nữa thành tù nhân của cô.

Tần Bắc Dương không muốn thảo luận vấn đề này nữa: “Anh là con trai của ma”

“Tôi không phải”

“Thế anh nói cho tôi biết, đây là chỗ nào?”

A Hải lùi dần về phía sau, giọng nói vang lên từ xa, “Nơi này là núi Thái Bạch”

Tần Bắc Dương ở trong địa cung tối tăm đến một năm liền. Điều duy nhất anh có thể làm là dùng mười đầu ngón tay chấm nước thạch nhũ để viết những từ ngữ phân biệt Liên minh Thợ thủ công, Liên minh Thích khách và lời dạy cha mình – Tần Hải Quan để lại.

Một tháng trôi qua, chẳng hiểu sao có người đến đưa Tần Bắc

Dương đi. Thời gian giam cầm trong địa cung lâu khiến tế bào ung thư của anh bị kìm hãm nhưng lâu ngày không ra nắng, dinh dưỡng không đủ và ít vận động nên cơ thể yếu ớt, không có sức mà bỏ chạy.

Anh bị một người đàn ông đưa vào trong quan tài gỗ lim. Từ mùi của nó, anh khẳng định chiếc quan tài này được lấy ra từ mộ cổ, vì thế nó cũng tương tự như một địa cung, càng khó che giấu hơn. Đường xuống núi gồ ghề, quan tài bị xóc liên tục, sau đó dường như có một đoạn đi thuyền, rồi tàu hỏa... Anh có thể cảm nhận được tiếng kêu của đầu máy hơi nước. Nhiều ngày đi trên ray, thời tiết dần dần vào thu, lạnh hơn. Đoạn cuối hành trình, không khí trong quan tài khô hanh hơn...

Mỗi đêm, quan tài được mở ra một lần để đưa đồ ăn nước uống, cho anh đi ngoài, để thể lực anh dần khôi phục.

Thế là thế nào?

Tần Bắc Dương không hiểu hết, nhưng anh có thể tự ngồi. So với một năm trước, cơ thể anh hơi nhỏ hơn, da dễ tái nhợt, mặt toàn râu ria như đàn ông phương Tây, tóc bần thất bím. Bất cứ ai nhìn anh bây giờ cũng tưởng anh là ăn mày hoặc quỷ sứ. Có điều năm năm trước, anh chết một lần, sống đến hôm nay cũng không khác quỷ là bao.

A Hải vươn tay, kéo anh ra khỏi quan tài.

Anh không thể chạy vì bị một sợi xích quán hông, đầu kia do A Hải cầm. Bên cạnh A Hải còn có bốn người đàn ông mặc đồ đen, sau lưng cầm dao dài, bên hông dắt súng, nhìn người nào người nấy đều rõ ràng cao thủ giết người hạng nhất.

A Hải mỉm cười, cho Tần Bắc Dương uống một ngụm trà nóng. Trà này rất mạnh, khiến toàn thân người ta khô nóng, có lẽ là trà sâm Cao Ly thượng hạng.

Quả nhiên Tần Bắc Dương đã tỉnh táo hơn không ít.

Anh thấy trước mặt mình là một cung điện pha lê kiểu Âu, không rõ bản thân đang ở đâu?

Cánh cửa mở ra.

Bên trong là một ông già mặc trang phục kiểu Thanh, mặt mũi trắng bệch, giọng lạnh lạnh, “Đại nhân A Hải, ngài tới rồi...”

Tần Bắc Dương chợt hiểu ra: đó là một thái giám!

A Hải kéo anh vào cung điện. Không ngờ nơi đây vẫn sáng.

Những chiếc đèn sợi đốt sáng lên mờ mờ. Trên tường có nhiều tranh thư pháp, trong đó có cả tranh của Sáu Kim Thể của

Tổng Huy Tông...

“Trăng Trung Thu đặc biệt tròn, bây giờ lại vừa hay là tháng nhuận, vàng trắng luồn liềm rất sáng trong và thuần khiết. Hãy nắm lấy cơ hội thưởng thức vàng trắng tuyệt đẹp này đi, đừng như hòa thượng kia, chỉ vì nghĩ một câu thơ mà đợi chờ cả một năm ròng. Ánh sáng của vạn vật trong trời đất đều đã mờ nhạt đi, đất trời mênh mông đã làm nổi bật vàng trắng khuyết đẹp tựa như mỹ nữ. Trên bầu trời trong vắt còn có áng mây vẩy cá, cảnh đẹp khiến lòng người cũng trở nên nhẹ nhàng khoan khoái, thừa dịp hứng thú này sao có thể thiếu bài thơ ca ngợi tán dương”

Tại đây cũng có đề tên của vị quân của vong quốc: Nhuận Trung Thu Nguyệt

“Đây là đâu?”

Lâu như vậy Tần Bắc Dương mới có thể nói ra câu đầu tiên. May mà được ngậm trà Cao Ly, nếu không cổ họng cũng dính tịt vào.

“Từ Cẩm Thành, cung Diên Hy, Linh Chiếu hiên”

A Hải ghé vào tai anh trả lời. Bốn người đàn ông mặc áo đen chia nhau ra, hai người đứng canh ở cổng, hai người theo sát A Hải và Tần Bắc Dương. Chiếc quan tài rách nát kia vẫn để bên ngoài.

Khi vào cung điện pha lê kiểu Âu, chẳng hiểu sao Tần Bắc Dương lại hỏi, “Đây là năm nào?”

“Năm 2024 Công nguyên,” Vết sẹo trên má phải của A Hải rất nổi bật. Thấy Tần Bắc Dương tái mặt, hắn mỉm cười, “Đùa thôi! Bây giờ là năm Dân quốc thứ 13, năm 1924 theo lịch Tây, ngày 10 tháng 8 Âm lịch, ngày 4 tháng 11 dương lịch”

“Mời lên tầng 2”.

Thái giám già già ghê, cung kính đưa khách lên tầng. Tần Bắc Dương hơi đuối nên A Hải đỡ anh đi lên.

Đến tầng trên, tất cả các đèn đồng loạt sáng lên, hai mắt bị lóa không mở nổi khiến anh hốt hoảng. Trong phòng toàn những cô gái trẻ mặc Hán phục ùn ùn tiến tới. Đây không phải những phi tần mặc trang phục để ngủ với Hoàng thượng hay sao?

Mãn Thanh đã diệt vong. Tiểu Hoàng đế Phổ Nghi dù đã lớn cũng chỉ có hai vị hậu phi là Uyển Dung và Văn Tú. Trước mắt anh là hơn mười vị mỹ nhân, chẳng lẽ là những phi tử lưu lại của Hoàng đế Quang Tự? Nhưng Hoàng đế đã qua đời 16 năm, họ không thể nào là những cô gái còn trẻ đẹp như vậy

được, trừ khi là hồn ma của Trần phi đã tự tử năm Canh Tí... Không đúng, phi tần thời Mãn Thanh sao lại mặc trang phục triều Hán? Chẳng nhẽ là hồn ma của các phi tần thời Minh? Đến từ hậu cung của Hoàng đế Sùng Trinh đã treo cổ ở núi Mối? Nghe nói ngày Lý Tự Thành tiến đánh Bắc Kinh, Sùng Trinh tự tay giết hết các phi tần trong cung. Có phải những oan hồn này cũng coi mình như vị vua mất nước Chu Tử Kiềm? A Hải lại vỗ vai anh, “Là Thập Nhị Mỹ Nhân Đồ”

Hóa ra không phải người hay ma, mà là bình phong vẽ 12 người liên tiếp. Tần Bắc Dương bị nhốt trong mộ cổ và quan tài đã lâu, sức khỏe suy yếu, bầu không khí âm u trong Cố Cung cộng thêm đêm tối khiến anh sinh ra ảo giác. Anh tự bước lên, lần lượt xem hết các mỹ nhân mặc Hán phục trên bình phong, nhận diện lần lượt là Bác Cổ U Tư, Lập Trì Như Ý, Trì Biểu Đối Cúc, Y Tháp Quan Tước, Chúc Hạ Phùng Y, Y Môn Quan Trúc, Hồng Lô Quan Tuyết, Đồng Âm Phẩm Trà, Mỹ Nhân Triển Thư, Tiêu Hạ Thường Điệp, Niệm Châu Quan Miêu...

Các mỹ nhân này có thần thái khác nhau. Những đồ dùng vẽ đằng sau đều có khí chất thanh lịch của triều Minh. Tần Bắc Dương thậm chí nhận ra cái rửa bút “phong Nhữ Diêu” trên “Đa bảo cách”, ấm Mao Tăng “Lang Diêu Hồng Dụ”, còn có thư họa của Đồng Kỳ Xương, thậm chí cả dụng cụ thiên văn và đồng hồ trống men của phương Tây, chứng tỏ lúc đó các đồ vật của châu Âu đã là thời trang cung đình.

Lão thái giám cười khanh khách, “Hai vị, đây là bảo bối được Ung Chính gia yêu quý nhất, vốn ở trên bình phong trong phòng đọc sách sâu trong Viên Minh Viên, sau này được đưa vào trong cung. Đừng nhìn Ung Chính gia trị quốc nghiêm khắc, trong cung ngại lại thường mặc trang phục kiểu Hán thời trước, thậm chí còn ăn mặc kiểu phương Tây, có không ít bức tranh ghi lại. Nghe nói, bức tranh vẽ mười hai vị mỹ nhân này cũng là do các vị phi tần trong cung mặc trang phục thời Hán làm mẫu”

“Ung Chính là vị Hoàng đế nhập quan thứ hai của Mãn Thanh, đã Hán hóa như thế mà chỉ cho chúng tôi để một bím tóc dài phía sau. Nhưng dưới thời ông ta, nếu dân chúng mặc trang phục thời Hán e là bị chém đầu”

Nếu là ở hai mươi năm trước, ai nói lời này ắt khó giữ được đầu. Tần Bắc Dương nhớ đến bản thân khi 9 tuổi, nửa đêm

muốn chạy ra ngoài Hoàng lăng lại lao thẳng vào lăng tẩm của Hoàng đế Ung Chính, tình cờ gặp hồn ma của Tứ gia.

“Hừm...” Lão thái giám sợ tái mặt, xem ra là thói quen khi làm nô tài, “Mong Ung Chính gia không nghe thấy”

“Bức tranh đó có lưu lại hồn phách của người xưa?”

“Chỉ có thể hiểu, không thể nói ra”

Bên trong thâm cung sau khi nhà Thanh diệt vong, thời gian trôi qua không ai hay biết. Một ngày như một tháng, một năm như một thế kỷ. Trời đất vạn vật chỉ như nháy mắt. A Hải cười u ám, thúc giục, “Công công, vào việc chính đi”

“Ôi, cái đầu óc tôi”

Lão thái giám cầm chiếc đồng hồ sứ, nhìn sang lọ hoa cúc.

Phía sau lọ hoa cúc là mỹ nhân cầm đạo cụ thiên văn, khẽ đẩy tấm bình phong đó ra. Hóa ra sau bình phong có cửa ngầm.

Tần Bắc Dương trợn mắt đi theo A Hải vào trong đó. Hai người đàn ông mặc đồ đen cũng tiến vào, chỉ lão thái giám đứng ngoài nói, “Các ngài đi nhanh. Chỉ mong có thể làm cho xong chuyện này, Vạn Tuế gia chờ đã lâu...”

Chương 57.1: Robot Thụy Sĩ của Càn Long (1)

Bên trong cánh cửa ẩn là một căn phòng bí mật khổng lồ, được bao quanh bởi những bức tường kim loại, không có cửa sổ và chỉ có vài bóng đèn chiếu sáng. Giữa phòng là một cái đồng hồ lớn có chiều cao tương đương với người đàn ông trưởng thành, vỏ và khung mạ vàng được chạm khắc hoa văn Rococo của châu Âu phức tạp, cộng với vô số gương và kính được giấu trên mặt đồng hồ, giống như sảnh gương ở Versailles phiên bản thu nhỏ, khiến anh nhớ lại đêm khi ba ông lớn bị ám sát năm năm trước – A Hải cũng là một trong những thích khách tham gia.

Đồng hồ này được chia thành bốn tầng, tầng trên cùng có hình tròn, có hai hình người phương Tây mặc trang phục châu Âu thế kỷ 18 và đội mũ lưỡi trai.

Tầng thứ 2 mới thực sự là đồng hồ với mặt đồng hồ có chữ số La Mã trông rất xa hoa, đến nay vẫn còn bấm giờ rất chính xác: hiện đang là 22:05.

Tầng thứ 3 là dàn nhạc phương Tây. Có một nhóm người cầm đàn violin, viola, cello, đàn hạc, piccolo, sáo, oboe, clarinet, kèn cor, trumpet, trombone, tuba, timpani, trống snare, trống bass, kèn tam giác, chũm chọe, chiêng... Chỉ là những người nhỏ bé này cố định và bất động, mỗi người có một biểu hiện sống động, không biết nó sẽ như thế nào khi di chuyển?

Tầng thứ 4 có một thiếu nữ người phương Tây tóc vàng mắt xanh và một người đàn ông để râu quai nón. Thiếu nữ cầm văn phòng tứ bảo của Trung Quốc, đứng trước một tủ sách, hình như là tì nữ hầu hạ văn nhân mặc khách viết chữ. Người râu quai nón mặc trang phục thân sĩ kiểu Âu, tay cầm bút lông hướng về tờ giấy Tuyên Thành nhỏ xíu nhưng chưa có vệt bút đen nào, còn trắng nguyên.

“Đây là...”

Tần Bắc Dương bật mồm mình. Không ngờ trong Cổ cung lại có một bảo vật thế này. Bỗng nhiên trong góc mật thất có giọng nói khàn khàn vang lên:

“Robot đồng hồ Thụy Sĩ mà Hoàng đế Càn Long yêu thích nhất”

“Ai?”

Giọng nói này khiến người ta hoảng sợ. A Hải cũng rút dao găm ra theo bản năng, bảo vệ Tần Bắc Dương.

Một ngọn đèn sáng lên trong phòng. Thì ra trong phòng có một chiếc giường nhỏ, một cụ già mái tóc hoa râm nằm trên đó, tuổi chừng 80. Người đó mặc quần áo thợ thủ công bản thủ, râu bạc dính bụi, rõ ràng không phải là thái giám bị thiên.

“Tôi... tôi là Thợ thủ công Hoàng gia phủ Nội vụ... Chung Tận Thiện...”

Ông cụ đang hấp hối, tuy đôi mắt mở to nhưng có vẻ không nhìn được. Tần Bắc Dương to gan lại gần, khua tay trước mặt ông. Một người mù.

“Mắt của ông...?”

“Mù... một tháng trước,” Chung Tận Thiện giơ cánh tay chỉ vào robot người máy Thụy Sĩ, “Để sửa nó, tôi đã ở trong căn mật thất này 10 năm... Sửa đến bước cuối cùng thì ông trời không thương, làm mất tôi mù... Chỉ còn chút nữa thôi...”

Tần Bắc Dương đã hiểu được vấn đề. Người thợ thủ công Hoàng gia này đã tốn mất mười năm trong bóng tối để sửa chữa đồng hồ, ngày đêm liên tục nhìn ngắm các cơ quan bộ phận của nó. Dù là tay súng thiện xạ trời sinh thị lực tốt thì rồi cũng phải mù thôi.

“Ông sửa đồng hồ ở đây theo giấy phép đặc biệt của Đại thần Tổng quản phủ Nội vụ à?”

Theo quy củ, ở hậu cung, ngoài Hoàng đế và các Hoàng tử vị thành niên, đàn ông bình thường không được phép qua đêm. 20 năm trước, hành vi như vậy vẫn bị chặt đầu. May mà giờ Thanh Đế thoái vị, triều đình giờ chỉ làm dáng. Nhờ Phổ Nghi mà ông có được quyền ở lại kho phòng cung Diên Hy để sửa bảo vật.

“Giấy phép đặc biệt của Hoàng thượng”

“Hoàng thượng nào cơ?”

“To gan! Đương nhiên là thánh thượng hiện tại – Hoàng thượng Tuyên Thống đứng đầu Đại Thanh anh minh thần vũ trung hưng của chúng ta”

Tần Bắc Dương hoàn toàn không thể liên hệ “Hoàng thượng” trong lời thợ đồng hồ Chung Tận Thiện với vị Hoàng đế 18 tuổi hết thời Phổ Nghi. Anh không muốn cãi ọ với ông nên

ngồi bên cạnh ông nói, “Ông vất vả rồi”

“Ông cái gì mà ông, cứ gọi là già Chung đi...” Ông lão mù bắt đầu “bật băng”, “Mười năm trước, khi Hoàng đế mới 8 tuổi, người đã là một vị anh tài ngút trời. Người vào cung Diên Hy, thích robot đồng hồ Thụy Sĩ của Càn Long gia. Tiếc là món bảo bối này chỉ biểu diễn cho Hoàng thượng đúng một lần vì hơn trăm năm chưa sử dụng, không chạy được. Ngoài kim đồng hồ còn di chuyển ra, những cơ quan khác, dàn nhạc, người viết thư pháp, a hoàn đã hoàn toàn không hoạt động. Dù chỉ nhìn một lần, Hoàng thượng đã bị robot đồng hồ này làm cho si mê, phái già Chung đây đến sửa... Mười năm trôi qua, tôi đúng là vô dụng, không thể sửa xong, chỉ thiếu chút nữa thôi! Con mắt tôi lại mù! Xin lỗi Hoàng thượng. Dù Hoàng thượng còn trẻ nhưng cũng thật thông minh! Tiếng nước ngoài tinh thông, Hán văn cũng tốt, còn đặc biệt thích những người giỏi tay nghề. Nếu Hoàng thượng ra đời sớm mười, hai mươi năm, Đại Thanh sẽ không diệt vong”

Tần Bắc Dương nghe mà thấy lòng chua xót, không biết nên nói thế nào? Không ngờ A Hải lại bước lên, nói bên tai người thợ già, “Lão Chung này, tên nhóc vừa nói chuyện với ông chính là thợ thủ công Hoàng gia do Tổng quản phủ Nội vụ phái tới, tối nay sẽ sửa món bảo bối này”

“Ôi... từ khi Đại Thanh diệt vong, các thợ mộc Hoàng gia của phủ Nội vụ hoặc chết hoặc chạy hết rồi, vẫn còn người ở lại ư?”

Đừng nói A Hải mặt dày. Tần Bắc Dương quỳ gối nói thật trước lão Chung, “Ông ơi, cha cháu cũng là thợ thủ công Hoàng gia của phủ Nội vụ. Ông ấy tên Tần Hải Quan, ông có biết không?”

“Lão Tần? Ha! Cháu là con trai lão Tần?”

Ông lão gần đất xa trời đột nhiên ho khan, mắt chớp chớp rồi lại phát tay lên phần khởi, siết chặt hai tay của Tần Bắc Dương. Thật ra ông đang tìm vết chai trên tay Tần Bắc Dương. Đó mới là dấu hiệu đặc thù của thợ thủ công.

“Đúng vậy. Cha cháu nói khi còn là người hầu ở Di Hòa Viên, ông ấy từng theo học một vị thợ thủ công đồng hồ Hoàng gia, sửa đồng hồ phương Tây của Hoàng đế Càn Long. Đó là ông phải không?”

“Đúng đúng đúng... Di Hòa Viên... Vì Lão Phật gia quanh năm đều ở đó nên tất cả các thợ thủ công đều qua đó. Tần Hải

Quan nhỏ hơn tôi vài tuổi, ông ấy vẫn gọi tôi là anh, dù cho ông ấy là thợ mộc Hoàng gia, tay nghề rất tốt, đầu óc còn hơn tôi. Theo đạo lý mà nói, tay nghề của tôi không thể truyền cho người ngoài, nhưng tôi không có con cái, một đứa con nuôi cũng không. Lão Tần nguyện ý theo tôi kết bái huynh đệ nên tôi nhận ông ấy làm em trai, truyền nghề cho ông ấy”

“Mười năm trước, khi ở thôn Lạc Đà – Kinh Tây, cha cháu đã truyền lại cho cháu, nhưng cháu trời sinh ngu dốt, chỉ học được chút võ vẽ mà thôi”

“Được được, hổ phụ vô khuyển tử. Có con trai của lão Tần, tôi yên tâm rồi. Đêm nay, dù có phải liều cái mạng già này, tôi và cậu cũng phải sửa xong món bảo bối!” lão Chung ra sức vuốt mặt Tần Bắc Dương, mồ mẫm gương mặt râu ria tóc tai lòa xòa của anh, “Không ngờ con trai lão Tần cũng đã lớn rồi. Năm đó, khi ở Di Hòa Viên, ông ấy luôn nói bụng vợ mình mãi không chịu nhúc nhích, không cho ông ấy một đứa con, thở dài thở vắn kêu tay nghề thợ mộc nhà họ Tần đứt đoạn. Giờ có người kế nghiệp, chắc ông ấy hài lòng lắm! Đúng rồi, lão Tần thế nào? Sức khỏe có khi còn hơn tôi?”

“Cha cháu... mất năm năm trước rồi ạ!”

Lão Chung mù không chảy nước mắt nhưng gương mặt đầy đau đớn, “Ôi, cậu thấy không, thế hệ thợ thủ công này khéo chỉ còn tôi là chưa chết”

“Lão Chung, lão Chung ơi, sáng mai chính là hạn chót mà Hoàng thượng cho chúng ta. Dù thế nào, ngài ấy cũng sẽ đến cung Diên Hy xem robot đồng hồ Thụy Sĩ biểu diễn. Đêm nay, chúng ta phải sửa xong,” A Hải ôm vai Tần Bắc Dương, “Bắc Dương, trong thiên hạ, ngoài lão Chung ra, công việc này cũng chỉ cậu là làm được”

Chương 57.2: Robot Thụy Sĩ của Càn Long (2)

“Nhưng robot đồng hồ Thụy Sĩ của Càn Long gia này, lão Chung sửa mười năm còn không xong, tay nghề làm thủ trấn mộ của tôi lại sửa xong được sao?” Ông già hỏn hển siết tay Tần Bắc Dương, “Tiểu Tần... Tôi sửa mười năm... nhưng chỉ còn một chút nữa thôi... Cậu nhất định làm được...”

“Bác Dương, hãy dùng hơi thở cuối cùng này để sửa máy móc thay cho lão Chung, không uổng phí tâm huyết 10 năm của ông ấy”

A Hải lại nói một lời hai ý nghĩa. Lão Chung là thợ đồng hồ, cũng là “lão Chung” – cái đồng hồ Thụy Sĩ một trăm tuổi. Sứ mệnh khi xông vào Tử Cấm Thành hôm nay chính là kéo dài tính mạng cho “lão Chung”.

Tần Bắc Dương thì thầm, “A Hải, anh nhốt tôi trong mộ cổ một năm, chuyên tôi trong quan tài đến Cổ cung chỉ để sửa một cái đồng hồ thôi à?”

“Đây chẳng phải lạc thú lớn nhất đời người sao?”

A Hải nói cũng đúng – sửa chữa máy móc, sống làm thợ thủ công thật ra chính là lạc thú lớn nhất của Tần Bắc Dương.

Việc sửa robot đồng hồ Thụy Sĩ của Hoàng đế Càn Long có thể so ngang với việc làm thủ lĩnh Liên minh thích khách “yếu ớt”, làm người thừa kế Assassin... Chỉ có anh mới hiểu được đam mê làm thợ mộc của Hoàng đế Thiên Khải và vua Louis XVI – người thiết kế đài chém nhưng lại bị chặt đầu.

Nhưng nào có việc anh nghe theo lời A Hải? Tần Bắc Dương liếc nhìn xung quanh: đây là mật thất hai tầng ở cung Thủy Tinh, bốn phía là sắt thép, không có cửa sổ để bỏ trốn. Bây giờ thân thể suy yếu, ung thư phổi thiêu đốt, xích sắt bên hông, phải đối mặt với cao thủ A Hải. Sau lưng là hai người đàn ông khoác áo đen dài, cất giấu đao kiếm, cũng không phải người lương thiện, chắc chắn mình không thể chạy thoát.

Quan trọng nhất là Tần Bắc Dương không có sự giúp đỡ từ thủ trấn mộ Cửu Sắc chứ đừng nói tới Đường đao của An Lộc Sơn hay nô Nga.

“Để tôi xem món đồ này đã...”

Tần Bắc Dương trợn mắt nhìn A Hải, sau đó lê xích sắt quanh đồng hồ một vòng. Trong mặt thất có nhiều đèn nhưng anh vẫn lấy đèn pin ra chiếu sau đồng hồ, thấy hai dòng chữ nước ngoài. Sau khi xem kỹ, anh nhận ra đó là tiếng Pháp và tiếng Đức. Tần Bắc Dương đọc hiểu dòng tiếng Đức:

Đại tôn giả đời thứ 17 Liên minh Thợ thủ công Pierre Jaquet-Droz kính phụng Hoàng đế bệ hạ Trung Quốc.

Tần Bắc Dương hít thật sâu. Không ngờ sâu trong Tử Cấm Thành, robot đồng hồ Thụy Sĩ yêu thích nhất của Hoàng đế Càn Long lại là sản phẩm của Đại Tôn giả của Liên minh Thợ thủ công?

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, nhớ đến hơn một năm trước khi mình ở Nihonbashi, Tokyo, Nhật Bản, động đất Kanto đến, bản thân ở mặt thất dưới đất nhìn thấy Đại tôn giả thứ 23 của Liên minh Thợ thủ công...

E rằng hiện nay, cả thế giới đều sẽ cho rằng anh là người ám sát vị Đại tôn giả này. Một năm này, Liên minh Thợ thủ công và Liên minh Thích khách đánh nhau đầu rơi máu chảy, không biết bao nhiêu sinh mạng đã vùi mình...

“Già Chung, ông có biết là ai chế tạo robot đồng hồ Thụy Sĩ này không?”

“Nghệ nhân Bì của Thụy Sĩ”

Nghe lão Chung nói “nghệ nhân Bì”, Tần Bắc Dương phải nhin cười. Người chế tác đồng hồ Thụy Sĩ này chính là Pierre Jacquet-Droz – cái tên “Pierre” thường được người Trung Quốc dịch thành “Bì Ai Nhĩ”. Thương gia đồ cổ ở Tô giới Pháp – Thượng Hải, cháu trai của họa sĩ Gauguin cũng tên là Pierre Gauguin.

“Tại sao món đồ của nghệ nhân Bì lại rơi vào tay Hoàng đế Càn Long?”

“Dịp đại thọ 80 tuổi của Càn Long gia, Tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An đã đặt món quà sinh nhật này từ người Anh ở dòng thứ 13 của Quảng Châu”

Tần Bắc Dương nhớ đến lời đồn trên phố – nhân vật quyền khuynh nhất thời Phúc Khang An vốn là con riêng của Hoàng đế Càn Long, quả nhiên có lòng hiếu.

“Ở tiệm thuốc người Anh tìm được nghệ nhân Bì người Thụy Sĩ sao ạ?”

“Đúng thế. Nghệ nhân Bì chính là một thợ thủ công giỏi

nhưng không xuất thế, đã từng chu du nhiều nước” Mặc dù đôi mắt của lão Chung mù, nhưng đầu óc ông lại rất tỉnh táo.

“Nghệ nhân Bỉ giỏi nhất là chế tạo máy móc. Cái máy nhỏ này sở hữu tam đại tuyệt hoạt – một người đang viết, người kia là vẽ và người thứ ba đang chơi một nhạc cụ. Vì vậy, các nhà quý tộc của Đại Áo Quốc, Đại Phổ Quốc và Đại Thụy Quốc đều nghĩ đây chính là phép thuật. Người ta nói rằng Nữ hoàng của nước Pháp vĩ đại cũng đã chi rất nhiều tiền để mua những báu vật này”

Khi nói về “các nhà quý tộc Đại Áo Quốc, Đại Phổ Quốc, Đại Thụy Quốc”, ý lão Chung là các vương tử và công chúa của nước Áo, Đức – Phổ và Tây Ban Nha. “Nữ hoàng của nước Pháp vĩ đại” cũng làm Tần Bắc Dương thấy buồn cười, nhớ đến dáng hình bất hủ của Nữ hoàng Marie Antoinette bị chặt đầu trong quan tài đá dưới lòng đất Paris mà không khỏi lo sợ khi đang đứng trong Tử Cấm Thành sau khi đế chế Đại Thanh bị hủy diệt...

“Nếu Hoàng thượng thích robot đồng hồ này thì sao không mời thợ đồng hồ Thụy Sĩ đến sửa?”

“Họ đã cho người đến dinh Công sứ Thụy Sĩ hỏi thăm nhưng phía Thụy Sĩ nói con cháu của nghệ nhân đồng hồ chỉ còn một người chuyên làm đồng hồ đeo tay, không sửa được chiếc đồng hồ này,” lão Chung lại ho khan liên tục, chỉ dưới gầm giường, “Tiểu Tần, tất cả các công cụ của tôi đời này đều ở đây, tôi sẽ đưa hết cho cậu, coi như là đệ tử cuối cùng. Chúng ta cùng làm...”

Tần Bắc Dương nhìn các công cụ sửa chữa đồng hồ được kéo ra dưới giường của lão Chung. Tất cả đều là thứ lần đầu anh thấy, hình thù rất kỳ quái, công dụng đặc thù

A Hải đứng cạnh thúc giục, “Bắc Dương, thời gian cấp bách, chúng ta chỉ có một đêm!”

“Nếu tôi sửa xong cái đồng hồ này, anh có thả tôi đi không?”

“Cậu có tin tôi không?”

“Tôi không tin bất cứ lời nào,” Tần Bắc Dương đã bị A Hải lừa không ít lần, “Hơn nữa, tại sao tôi phải làm giao dịch với kẻ thù giết cha giết mẹ, phản bội Liên minh Thích khách?”

“Cậu không còn lựa chọn nào khác...”

A Hải đưa dao găm ra trước đỉnh đầu lão Chung. Nếu Tần Bắc Dương không nhận lời, lão sẽ phun máu năm bước. Động tác của hắn rất nhẹ nhàng, người thợ thủ công mù lòa không hề

biết chút nào.

Đây là sự uy hiếp trắng trợn.

Tần Bắc Dương nín thở để lão Chung không phát hiện ra, thở dài, “Được rồi, vì già Chung, tôi nhận lời”

“Được rồi,” lão Chung phấn khởi đứng dậy, tự tay mò mẫm robot đồng hồ Thụy Sĩ, nhặt một công cụ dưới đất lên, “Tiểu Tần, chúng ta bắt đầu từ tầng thứ 4 dưới cùng...”

“Bắc Dương, tôi rất có lòng tin ở cậu,” A Hải hứng thú khoát tay canh cửa mật thất, xem Tần Bắc Dương và lão Chung cùng sửa đồng hồ. Hắn liếc nhìn mặt đồng hồ, “Bây giờ là 22:45, cách lúc gà gáy khoảng ba canh giờ rưỡi nữa”

“Đáng đời sinh ra làm thợ thủ công”

Thật ra Tần Bắc Dương vừa nhìn thấy chiếc đồng hồ này cũng ngứa ngáy muốn mở ra xem. Từ khi anh lên núi Thái Bạch kết hôn với A U đã có một năm liền giam mình trên đỉnh núi, nghiên cứu cách sửa đồng hồ đứng Thụy Sĩ. Anh còn sai người mua hai đồng hồ cổ từ châu Âu trong dãy núi Jura vào thế kỷ 18, có mô phỏng chuyển động của hoa, chim, côn trùng và cá, cũng như các nhân vật vào thời điểm đó, và thậm chí cả chiến tranh và chiến đấu. Đây là số mệnh không thể trốn tránh của Tần Bắc Dương. Nếu đảng nào cũng sắp chết, anh nguyện có cơ hội được một lần làm thợ thủ công sửa chữa máy móc lần cuối cùng.

Anh bắt đầu sửa chữa theo lời hướng dẫn của lão Chung mù. Lão Chung liên tục nói, “Chỉ còn chút nữa thôi”. Anh mở hết đỉnh ốc dưới bề mặt mới thấy được các cơ quan phức tạp tuyệt vời bên trong. Chúng chẳng chịt như mạng nhện, dây thép còn mảnh hơn sợi tóc. Đây chính là dấu hiệu cho thấy tài nghệ thủ công cao nhất của phương tây trong Cách mạng Công nghiệp. Chỉ một thoáng, trong đầu Tần Bắc Dương tự hiện lên kết cấu bánh răng và đỉnh vít, như bản vẽ chi tiết khiến người ta sợ hãi...

Đây không phải là đêm dài nhất trong cuộc đời Tần Bắc Dương, nhưng chính là đêm dài nhất trong cung điện này.

Chương 58.1: Sói xám Cổ cung (1)

Năm giờ sáng, trăng non lại động trên vọng lâu Cổ cungCung Diên Hy, Tử Cẩm Thành, Bắc Kinh.

Sau sáu tiếng, Tần Bắc Dương và lão Chung cuối cùng cũng sửa chữa robot đồng hồ Thụy Sĩ đến thời khắc cuối cùng. Giờ phút này, lão Chung mù lòa 80 tuổi cũng đang thiêu đốt sinh mạng mình cùng bắc đèn, Tần Bắc Dương cũng tới giới hạn. Cuối cùng họ cũng xong.

Tần Bắc Dương và lão Chung mệt co quắp trên mặt đất. Đồng hồ đang tích lũy năng lượng và sẽ hoạt động lại sau vài giờ...

A Hải và hai gã áo đen cũng không hề chớp mắt cả đêm, đút cho hai người họ hai miếng sâm Cao Ly, không thì e là... ngất xong không tỉnh lại được.

Bỗng nhiên bên dưới có giọng thái giám, “Đại nhân A Hải, đêm nay lại có bão bồi tới”

A Hải hạ giọng nói với người kia, “Lên đây đi”

Thái giám tầng dưới đi đến, rút một cuộn giấy ra, “Cuối cùng cũng thành công”

“Bão bồi loại nào?”

“Nhân gia không rõ lắm nhưng là ngự vật giấu kín của Càn Long, có điều thù lao...”

A Hải lấy cái túi ra khỏi lồng ngực, lấy 50 lượng vàng hình móng ngựa khỏi một túi, túi còn lại là thuốc phiện sống, nhét vào tay lão thái giám. Thì ra kẻ đầu sỏ gây ra chính là thái giám quản sự trông coi thương khó.

“Đa tạ đại nhân A Hải ban cho, hãy mở ra xem sao”

Lão thái giám vừa chạm tay vào cuộn giấy, Tần Bắc Dương đã nghe thấy tiếng tỳ bà vang lên...

Căn phòng sắt này làm gì có tỳ bà? Tiếp theo là tiếng địch và tiêu như than như khóc, còn có giọng nữ đang hát ca dao người A Na Nhĩ Hãn.

Giọng hát từ trong cuộn giấy.

“Đưa tôi...”

Tần Bắc Dương nâng cuộn giấy lên. Chỉ là giấy bồi nhưng

nằm trong tay anh lại như một hộp nhạc Thụy Sĩ, nhất là tiếng ca của cô gái kia uyển chuyển êm ái như chim sơn ca đầu cành, như “Đương Quan Tam Điệp” hoặc “Úc Giang Nam”. Mở cuộn giấy từ phải sang trái như thấy cảnh Kinh Kha ám sát vua Tần Thủy Hoàng bằng dao găm. Tần Bắc Dương không thấy dao găm, chỉ thấy một buổi dạ tiệc.

Đây là một bức họa kiểu cổ với đường nét mượt mà, màu sắc thanh nhã, rực rỡ. Đầu tiên là có rất nhiều nam nữ ngồi quanh nghe một người phụ nữ gảy tỳ bà. Người đàn ông trung niên với gương mặt dài và bộ râu đẹp ngồi ở vị trí hiển hách nhất nghiêng tai lắng nghe. Tiếp theo là một cô gái nhỏ nhắn xinh đẹp vung tay phía sau nhảy điệu nhạc nào đó kỳ lạ, người đàn ông râu dài kia lại xuất hiện, đánh trống sơn mài đỏ góp vui – ắt hẳn là nhân vật chính. Phần thứ 3, ông ta ngồi trên giường cùng bốn cô gái. Phần thứ 4, nhân vật chính hở ngực lộ bụng, hoàn toàn không có sự rụt rè, năm cô gái cùng thổi tiêu và sáo. Phần thứ 5, khúc chung nhân tán, người đó cầm dùi trống đứng giữa, muốn nói lại thôi...

Dạ yến tan.

“Lẽ nào...” Tần Bắc Dương lấy tay áo che mũi miệng để nước bọt, hơi thở không bắn vào cuộn tranh, “Đây chính là Cố Hoành đại danh đỉnh đỉnh trong “Hàn Hi Tái dạ yến đồ”?”

“Nhìn màu sắc và bút pháp, quần áo nhân vật và đồ dùng trong tranh đều mang phong cách từ thời Văn Đường – Ngũ Đại đến Sơ Tống. Hàn Hi Tái là danh sĩ thời Ngũ Đại Thập Quốc, hậu chủ Nam Đường Lý Dục muốn ông ta làm tướng nhưng lại nghe nói ông ta hàng đêm senh ca, có hành vi không ngay thẳng nên cho họa sĩ Cố Hoành lọt vào phủ đệ của Hàn Hi Tái, vẽ lại toàn bộ quá trình dạ tiệc, xem xét mọi chi tiết... Nếu nói robot đồng hồ Thụy Sĩ là vô giá, vậy thì “Hàn Hi Tái dạ yến đồ” của Nam Đường cũng là bảo vật vô giá, có thể so với “Bữa tối cuối cùng” của Da Vinci.

A Hải tự xưng là bậc thầy của hội họa Trung Quốc, đôi mắt hấn ngưng lại, và hấn cúi xuống như một tác phẩm điêu khắc, như thể tôn thờ một vị thần hoặc Phật.

Không sai, trên tranh còn có con dấu của thời đại đó, không phải đồ giả.

“Có người nói bức tranh này đã bị Nội phủ Hoàng gia của triều đại Nam Tống giấu đi, truyền lưu đến tận thời kỳ Ung Chính triều Thanh thì rơi vào tay Đại Tướng quân Niên Canh

Nghiêu. Hoàng đế Ung Chính giết Nghiên Canh Nghiêu, bức tranh rơi vào Tủ Cấm Thành” A Hải chỉ vào con dấu trên góc, “Người nhìn ấn “hai ngọn núi” này xem, chính là chữ của Niên Canh Nghiêu. Còn có lời bạt của ông ta – Việc của Hàn Hi Tái xưa nay chưa có người thứ hai làm, cực kỳ lạ lùng, người tầm thường sao có thể hiểu?”

Tựa như máy giải mật mã, A Hải và Tàn Bắc Dương lại tìm lời bạt của Hoàng đế Càn Long, “Hậu chủ tứ kỳ gia yển mệnh hoành trung bối đan thanh dĩ tiến, khởi phi thúc quý chi quân thần chuyên sự thanh sắc du hí, đồ di tiểu vu hậu thế hồ?”, đồng thời còn được phủ 12 con dấu của Càn Long như “Cổ hi Thiên tử,” “Thạch cừ Bảo cấp,” “Thái thượng Hoàng đế”.

Tiếng địch lại vang lên.

Là cô ta?

Tàn Bắc Dương dụi mắt. Cô gái trong tranh đưa tay nâng sáo trúc, môi khẽ nhích, thân thể nghiêng về phía trước, đôi mắt xinh đẹp liếc nhìn người bên ngoài tranh.

Cô gái thổi địch trong bức tranh “Hàn Hi Tái dạ yển đồ”.

Mọi người trong tranh chuyển động, cả bức tranh trở thành một sân khấu nhỏ mà người trong tranh đều là những diễn viên xuất sắc. Những người nam nữ hoặc nói chuyện với nhau, hoặc chơi nhạc cụ, sống lại trong mờ từ trăm ngàn năm trước.

Dạ yển đồ chính là một ngôi mộ.

Cái gọi là vẽ rồng điểm mắt, bút pháp thần kỳ đầy sức sống chính là việc họa sĩ thiên tài có thể vẽ được linh khí của trời đất. Khi họa sĩ đó vẽ, bất cứ vật gì cũng sẽ sống, bao gồm cả buổi dạ yển hơn bảy trăm năm trước.

Tàn Bắc Dương nhìn cô gái kia múa, những khách mời trong dạ yển uống rượu, trò chuyện vui vẻ, chàng trai trẻ và thị nữ vành tai chạm tóc mai. Trong tranh còn có tiếng người nói chuyện, tiếng vỗ tay, tiếng chơi đùa, thậm chí cả ngọn nến trong buổi tiệc cũng sáng lên, chiếu sáng cả gian phòng...

Bỗng trên đỉnh đầu có tiếng nói, “Ôi...”

“Có kẻ nhìn lên!”

A Hải lập tức nhét tay vào miệng huýt sáo, sau đó cuộn “Hàn Hi Tái dạ yển đồ” lại.

Giờ này khắc này, tầng 3 cung Diên Hy, cách một lớp sàn sắt, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La Thiếp Mộc Nhi ngẩng đầu vỗ đùi, “Nguy rồi! Thấy “Hàn Hi Tái dạ yển đồ” tôi không nhìn được”

“Nhìn cả đêm rồi, cũng khó cho cậu” Diệp Khắc Nan hồi hận vì không kịp che miệng anh ta, “Bọn họ sắp lên rồi, cậu rút lui trước đi”

Trình thám lừng danh lấy súng lúc chỉ đỉnh đầu. Thì ra nóc nhà cung điện phương Tây này đã bị hai người họ dỡ ra, lên vào tầng 3 của cung Diên Hy, nhìn qua khe hở sàn nhà, xem Tần Bắc Dương và đám A Hải trong mật thất...

Lời còn chưa dứt, một trong hai tên mặc áo choàng đen đã lên tầng. Diệp Khắc Nan bắn một phát, đối phương nhanh chóng cuộn mình lăn trên sàn, tránh được viên đạn.

Tiểu Quận vương định chạy trốn từ nóc nhà thì phát hiện ra tầng trên cũng có tiếng bước chân. Thì ra sau khi A Hải ra lệnh, ngoài hai gã đao khách từ dưới tầng lên thì còn có hai người khác cũng canh giữ đã lao lên mái nhà.

Không có đường chạy.

Diệp Khắc Nan nổ súng về phía người từ mái nhà xuống, không ngờ đối phương không những có đao kiếm mà còn có súng, lập tức chế trụ hỏa lực của trình thám lừng danh. Cả hai người phe đối phương đều xông lên. Tiểu Quận vương tuy là Vương tử Mông Cổ lớn lên với cung nỏ nhưng kỹ thuật bắn súng lại rất thường, hiển nhiên không phải địch thủ. Hai kẻ từ nóc nhà xuống cũng đã nhảy xuống tầng ba, bao vây bọn họ. Tiểu Quận vương thấy tình cảnh khó khăn, trong tầng ba này lại có rất nhiều vũ khí cổ, phần nhiều là đao kiếm ngụy dụng của Hoàng đế triều Thanh nên tiện tay nhặt thanh yêu đao từng được Hoàng đế Khang Hy sử dụng, đột nhiên đâm nghiêng về phía một kẻ áo đen. Đây là chuyện bất ngờ, người khác sẽ tưởng anh ta bắn súng lại, không ngờ anh ta lại tấn công tầm gần.

Tranh thủ lúc đối phương đang né tránh, tiểu Quận vương lăn xuống tầng hai, mặt mũi bầm dập, chẳng ngờ lại lăn vào mật thất kín, đối diện với robot đồng hồ Thụy Sĩ của Hoàng đế Càn Long.

“Thiếp Mộc Nhi...”

Chương 58.2: Sói xám Cổ cung (2)

Tần Bắc Dương gọi tên anh ta, A Hải rút dao găm ra Diệp Khắc Nan trên tầng đang sống chết ngăn cản những kẻ kia, bị một dao trúng vai. Dao của đối phương dài, lực sát thương kinh người, máu của trịnh thám lừng danh chảy như suối. Tuy nhiên, anh cũng bắn trúng bụng đối thủ, trì hoãn thời gian nhóm dao khách lao xuống dưới giúp A Hải.

Thấy tiểu Quận vương muốn quyết đấu với A Hải, Tần Bắc Dương cố lấy hết sức cùng lực kiệt để đâm vào mặt A Hải. Anh đã nhìn rõ điểm yếu của kẻ thù – dù thế nào, chắc chắn A Hải sẽ không giết anh. Anh chết mới là thất bại của A Hải. Quả nhiên, A Hải không dùng dao găm cắt cổ anh mà bị đâm trúng. Nếu Tần Bắc Dương còn khỏe mạnh thì cú đâm này sẽ khiến người ta phải rụng răng cửa, nhưng đáng tiếc, giờ anh yếu ớt, mặt A Hải chỉ xuất hiện vết đỏ.

Tần Bắc Dương kéo tiểu Quận vương chạy đi nhưng sợi xích lại bị A Hải siết trong tay.

Nói thì chậm nhưng chuyện diễn ra rất nhanh. Bột Nhi Chi Cân Thiếp Mộc Nhi nhảy lên, vung bảo đao của Hoàng đế Khang Hy dùng Tây chinh, hùng hổ bổ vào sợi xích...

Đúng lúc Tần Bắc Dương và A Hải lôi kéo khiến sợi xích căng ra thẳng tắp. Dao va vào xích tóe lửa, xích gãy làm đôi.

Tiểu Quận vương mừng như điên, thầm cảm ơn Hoàng đế Khang Hy trên trời linh thiêng, sau hơn hai trăm năm mà bảo đao vẫn sắc bén như mới.

Tần Bắc Dương tự do.

Anh như chú chim nhỏ sông chuồng, chạy qua cửa ngầm, vượt qua bình phong vẽ mười hai mỹ nhân. Tiểu Quận vương cũng trốn ra được. Cả hai chạy xuống tầng cuối cùng, muốn ra khỏi cung Diên Hy thì phát hiện ra cửa lớn đã bị khóa. Cửa này làm từ thép châu Âu, đao kiếm không phá được. A Hải và nhóm áo đen đang đuổi tới.

Tần Bắc Dương chạy loanh quanh trong cung Thủy Tinh, đúng lúc va phải lão thái giám đang hút thuốc phiện, phê pha mơ

màng trong khói nàng tiên nâu.

Anh bóp cổ thái giám, “Ra ngoài bằng cách nào? Mở cửa!”

“Được... được...”

Lão thái giám xoa bình hoa bên giường, sàn nhà dưới chân Tần Bắc Dương và tiểu Quận vương mở ra, cả hai rơi vào vực sâu.

Trong lòng đất cung Diên Hy, tiếng tiểu Quận vương chửi rửa vang vọng, “Tập chủng đoạn tử tuyệt tôn; quân lộn giống...”

Thái giám sầm mặt nhả khói mợ, hàm hè, “Đi chết đi, oắt con!”

Tần Bắc Dương và tiểu Quận vương rơi xuống nền đất tối đen.

Dưới lòng đất thăm thẳm, tiểu Quận vương suýt thì ngất đi.

Anh rên rỉ đốt diêm trong túi, soi sáng xung quanh. Đây không phải là nền cung Thủy Tinh kiểu Âu mà những bức tường được xếp bằng những viên gạch vàng được sản xuất ở Tô Châu Tương Sơn.

Cái gọi là “Ngự điều kim chuyên” không phải là vàng hay mạ vàng, mà là nâu gạch bằng công nghệ đặc biệt, ngâm trong dầu tung trong vài ngày để tạo thành ánh và màu, và đặt trên sàn của điện Thái Hòa.

Tần Bắc Dương thở phào...

Xích sắt vẫn vòng qua người anh nhưng không còn bị ai giữ.

Anh được tiểu Quận vương đỡ dậy, vuốt máu trên trán. Bản thân vừa rơi xuống đây, mặt mũi bầm dập, đầu óc vẫn choáng váng.

Nhưng mũi anh rất thính. Anh ngửi thấy mùi quen thuộc.

Nghiêm túc mà nói, đây chỉ là mùi mà mộ cổ mới có. Không, là mùi thú trần mộ...

Địa cung Tử Cấm Thành có thú trần mộ?

Quả nhiên, một đôi mắt sáng lên phía đối diện. Đôi mắt xanh lục không thua gì ngọn đèn dầu, chiếu vào mắt Tần Bắc Dương chói lọi không chịu được.

Một con sói.

Không phải một con sói bình thường, mà là một con sói rất lớn.

Bởi vì nó rất lớn, lớn đến mức không giống một con sói trưởng thành bình thường mà giống con hổ hoặc sư tử hơn. Có điều đầu, tai và hình thể, đuôi đều giống sói – sói thảo nguyên, loại có lông màu xám nhạt.

Tần Bắc Dương từng đánh sói ở núi Thái Hành hồi nhỏ, còn

giết sói ở Siberia, anh biết sói với chó nhìn không chênh nhau nhiều. Đây là con sói giống gì? Hay....

Viên huyết ngọc ấm Hòa Điện nóng lên, anh cảm nhận được nhiệt lượng của linh thạch thú trấn mộ.

“Sói xám!” Tiểu quận vương nhận ra nó, “Ôi trời cao đất dày ời, đây chính là sói xám trong truyền thuyết!”

“Thú trấn mộ Thương Lang?”

Con sói này lại gần, mắt nó phát ra ánh sáng xanh, cái miệng há to nhắm vào Tần Bắc Dương, thiếu điều bổ nát đầu họ.

Tiểu quận vương thấy không ổn, khẽ hỏi, “Này, Cử Sắc đâu?”

“Không biết...”

Nếu có thú trấn mộ Cử Sắc ở đây, Tần Bắc Dương hoàn toàn không phải lo lắng, nhưng giờ tay không tác sát, cũng không có nhạc khí “đạo Địa cung”, lại còn có tiểu Quận vương vướng víu chân tay, bọn họ là dê dâng miệng sói.

“Thì ra A U vẫn chưa tìm được cậu”

Thiếp Mộc Nhi cũng không kịp kể chuyện A U đến Thượng Hải tìm Tần Bắc Dương. Anh ta hoảng hốt lùi ra sau mấy bước, cúi đầu vào cái giếng sâu hô to, “Cứu tôi với... cứu tôi với...”

Thú trấn mộ Thương Lang lại gần, tru lên chói tai, sừng sục như ngọn lửa...

Đột nhiên, tiểu Quận vương phát hiện ra có hai sợi dây thừng hạ xuống, trên kia có ánh sáng. A Hải hô, “Lên đây đi!”

Quả nhiên A Hải không muốn Tần Bắc Dương chết.

Tiểu Quận vương và Tần Bắc Dương lập tức nắm dây thừng leo lên. Thú trấn mộ Thương Lang đuổi theo ngay sau, đớp hụt một cái.

Hai người bọn họ liềm mạng leo khoảng tầm hai tầng tòa nhà.

Tần Bắc Dương hít được hơi thú trấn mộ thì phổi lại dễ chịu hơn nhiều, không thì còn lâu anh mới có thể tự bò lên được.

A Hải đưa tay kéo tiểu Quận vương và Tần Bắc Dương lên.

Bốn đao khách áo đen đồng thời đặt đao lên cổ họ. Diệp Khắc Nan đang nằm trên đất, vai bị thương, hai tay bị trói sau lưng vẫn đang giãy giụa kiên trì.

“Thôi rồi...”

Tiểu Quận vương thở dài một hơi thì lại nghe tiếng mặt đất rung chuyển, thú trấn mộ rít gào đỉnh tai nhức óc, liên tục leo lên rầm rập.

A Hải quay lại túm vạt áo lão thái giám, “Đây là loại quái vật gì?”

“Hai... hai trăm năm trước, Khang Hy gia viễn chinh Đại Hãn Nhĩ Đan của Chuẩn Cách Nhĩ, phát hiện ra một con sói trong vực Khách Nhĩ Khách Bộ nên đưa về Tử Cấm Thành. Thầy phong thủy Lý tiên sinh của Hoàng gia cho rằng đây là vật bất tường, nhưng Khang Hy gia lại thích nó, cho phong bế trong hầm của cung Diên Hy. Cung điện đã bị thiêu rụi, hầm này không ai đụng tới. Hơn mười năm trước, mọi người đào cung Thủy Tinh, phát hiện ra tầng hầm nhưng không ai dám di chuyển nó nên làm cơ quan phong tỏa phía trên”

“Ông cũng chưa từng thấy nó?”

“Khi chúng tôi mới vào cung có nghe đại thái giám Lý Liên Anh nói rằng lòng đất cung Diên Hy có yêu quái, đêm trăng tròn sẽ tru vang, không biết gì hơn...”

Tiếng nói the thé của lão thái giám còn chưa dứt thì sàn nhà vỡ vụn. Tần Bắc Dương, tiểu Quận vương, đám A Hải đều ngã xuống.

Con sói khổng lồ nhảy ra khỏi lòng đất.

Tựa như một con dã thú thoát khỏi bẫy, thú trấn mộ Thương Lang điên cuồng phá hủy mọi thứ nó thấy trong mắt. Lão thái giám chạy chậm, bị nó bắt được, xé xác...

Tần Bắc Dương đã hiểu. Thú trấn mộ Thương Lang ngủ sâu trong lòng đất Tử Cấm Thành đã 200 năm, làm đồ chơi và chiến lợi phẩm của Hoàng đế Khang Hy. 200 năm sau, là mình xông vào khiến nó thức tỉnh – là một người con cháu của tộc thợ mộ, máu thịt anh và mùi thiên nhiên có thể làm thú trấn mộ thức tỉnh.

Một kẻ áo đen bị thú trấn mộ Thương Lang dồn ép nên liều mình vung đao xuống, chém vào gáy nó nhưng chỉ có tiếng kim loại va vào nhau chát chúa – quả nhiên là thân thể bằng đồng xanh. Thú trấn mộ há to cái miệng như chậu máu, nuốt cả người vào, nhai vài cái rồi nhổ ra... Một người đàn ông cao bảy thước giờ đã thành miếng thịt bầy nhầy, nát vụn...

Chương 58.3: Sói xám Cổ cung (3) Miễn phí

Sói xám nhào vào tiêu Quận vương, cháu chắt của Thành Cát Tư Hãn. Anh ta không kịp tránh, chỉ đành nhắm mắt chờ đợi khoảnh khắc thịt nát xương tan. Đột nhiên cái miệng của thú trấn mộ Thương Lang dừng lại ở đầu tiêu Quận vương.

Nó nhận ra anh ta ư?

Tiểu Quận vương Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi mở mắt ra, nhìn chăm chăm vào đôi mắt xanh lục của thú trấn mộ Thương Lang.

Tần Bắc Dương và A Hải đều sợ ngây người, không ai hiểu vì sao Thương Lang lại dừng tấn công?

Một giây sau, sau lưng Tần Bắc Dương có một luồng nhiệt khác ập đến. Viên huyết ngọc ấm Hòa Điền lại nóng lên.

Đó là gì? Nội tâm anh như một nồi nước đang được đun sôi trào chỉ trong khoảnh khắc...

Một tiếng nổ vang lên. Cánh cửa sắt đóng kín của cung Diên Hy bị vỡ nát. Những mảnh thép nhỏ bắn tung tóe. Tần Bắc Dương liếc nhìn liền nhận ra ngay sừng hươu trắng muốt, vảy đồng xanh vàng lấp lánh. Và cả một thú trấn mộ ấu kỳ lân nữa. Cửu Sắc tới rồi!

Rất lâu trước đây, khi chiến loạn trên thảo nguyên Mạc Bắc qua đi, chỉ còn lại một người bé trai và một bé gái. Bé trai tên Bột Nhi Thiếp Xích, chính là Thương Lang. Bé gái tên Khoát Ai Mã Lan Lặc, ý chính là Bạch Lộc. Đôi trai gái này kết làm phu thê, chạy nạn đến sông Oát Nạn núi Bất Nhi Hãn, trở thành tổ tiên của người Mông Cổ.

Năm Dân quốc thứ 13, ngày 5 tháng 11 năm 1924, 5h50 sáng ở Cổ cung, trời còn chưa tỏ.

Trong Tử Cấm Thành, dưới lòng đất cung Diên Hy, Thương Lang thoát ra khỏi bóng tối, tìm lại được tự do.

Mặt trăng chưa lặn, Thương Lang đã gặp được Bạch Lộc.

Tần Bắc Dương cũng nhìn thấy thú trấn mộ Cửu Sắc của mình – đồng bọn đã bị thất lạc suốt một năm lẻ hai tháng của anh, đồng bọn anh ngày nhớ đêm mong...

Lúc này, Cửu Sắc đã to lớn hơn một năm trước, trông oai vệ uy nghiêm. Nó cất sừng hươu, giấu vảy đồng xanh đi, mọc lớp lông trắng ra.

“Thương Lang Bạch Lộc!”

Tiểu Quận vương tìm được đường sống trong chỗ chết, vội vàng lăn vòng ra sau Tần Bắc Dương, hô lên truyền thuyết của tổ tiên người Mông Cổ.

Khi Thương Lang và Bạch Lộc nhìn nhau, có ba cái bóng chui qua lỗ hồng Cửu Sắc tạo ra.

Dưới ánh trăng và ánh đèn trong cung Thủy Tinh, Tần Bắc Dương nhận ra gương mặt A U và đôi mắt sâu thẳm như hang động của cô. Sau cô là lão Kim cầm cuộc thợ mỏ và Trung Sơn cầm khoái thương.

Phu nhân Tần đến rồi.

Một tháng trước, A U, lão Kim, Trung Sơn và Cửu Sắc tìm kiếm Tần Bắc Dương khắp 3000 dặm Triều Tiên. Ở Hanyang, Cửu Sắc ngửi thấy mùi Tần Bắc Dương, lần theo từ Gyeongbokgung đến ga tàu, đi dọc theo tuyến đường sắt phía Bắc. Tuyến đường sắt này được gọi là “Tuyến Gyeongui”, từ thủ đô của Triều Tiên đến Sinuiju trên sông Amrok. Họ đến Bình Nhưỡng, tới cầu đường sắt ở Sinuiju và băng qua những con sóng sông Amrok để trở lại ba tỉnh đông bắc Trung Quốc. Mùi của Tần Bắc Dương cộng với mùi quan tài cổ khiến Cửu Sắc kết luận rằng chủ nhân vừa đi qua tuyến đường sắt này. Thú trấn mộ Cửu Sắc đang lớn dần, sức mạnh cũng tăng, giác quan nhạy bén hơn. Inji người Triều Tiên quay về nước, còn ba người A U mua ba con ngựa, tiếp tục chạy dọc tuyến đường sắt đến Phụng Thiên, rẽ hướng Tây Nam đến Sơn Hải Quan, chạy dọc con đường cướp bóc của quan lại Mãn Thanh, ngày đi đêm nghỉ, liên tục thúc ngựa để chạy thật nhanh đến ga tàu Chính Dương ở chân thành Bắc Kinh. Tại đó, bọn họ phát hiện ra người lãnh đạo đã thay đổi qua lá cờ tung bay trên tường thành.

Những ngày này, đại chiến Trực – Phụng lần hai nổ ra, dọc đường toàn khói thuốc súng. Quân Phụng hệ của Trương Tác Lâm và quân Trực hệ của Ngô Bội Phu chém giết nhau ở cửa Cửu Môn của Trường Thành, núi thây biển máu chất chồng. Tuyến đường sắt bị đứt đoạn, không ngờ Phùng Ngọc Tường của quân Trực hệ phản chiến, tự mình điều quân về chiếm Bắc Kinh qua cửa Bắc, lật đổ Tổng thống mua chức Tào Côn, gây

ra “chính biến Bắc Kinh”.

Một đêm này, Cửu Sắc lần được dấu vết quan tài giấu Tần Bắc Dương, xông thẳng qua kinh thành loạn lạc để chạy đến sông đào cạnh tường thành Cổ cung lúc 5 giờ sáng. A U cảm thấy bồn chồn, liên tục hỏi Cửu Sắc liệu Tần Bắc Dương có ở trong thâm cung không thì thú trấn mộ luôn gật đầu, chắc chắn không sai được. Tử Cấm Thành vốn có lính canh rất nghiêm ngặt nhưng hôm qua lại bị quân Quốc dân của Phùng Ngọc Tường tước vũ khí. Vì không có ai phòng thủ, A U, lão Kim và Trung Sơn dùng móc và dây thừng leo lên tường thành Cổ cung sau đó kéo Cửu Sắc lên. A U buộc váy và tóc, lấy dao găm chuôi ngà ra, tựa như Lã Tứ nương lèn vào cung cấm để ám sát Hoàng đế Ung Chính trong truyền thuyết.

Cửu Sắc đưa bọn họ qua Tử Cấm Thành, né tránh sự tuần tra của đám thái giám, lặng lẽ đến Đông Lục cung của vua, phía trước là cung Diên Hy xây bằng thủy tinh và sắt thép.

A U thấy một quan tài lớn.

“Anh ơi!”

A U thét lên. Lão Kim ném Đường đao của An Lộc Sơn và cung tên thép cho Tần Bắc Dương.

“A U...”

Tần Bắc Dương nhảy thật cao, tay phải nắm Đường đao, tay trái bắt cung tên.

Cửu Sắc hiểu ý chủ, đâm sừng hươu về phía thú trấn mộ Thương Lang, thủng cả miệng con sói. Thương Lang sợ hãi lui lại. Cửu Sắc lại phun cầu lửa lưu ly vào đầu sói. Điều bất ngờ là xác của thú trấn mộ Thương Lang rất cứng, cầu lửa chỉ làm người nó bị lõm một vết. Tuy vậy, Thương Lang cũng hiểu mình gặp được đối thủ mạnh. Cửu Sắc có vóc dáng nhỏ hơn Thương Lang nhưng đòn sát thủ và thủ đoạn chiến đấu lại nhiều hơn rất nhiều. Cửu Sắc chặn cửa chính cung Diên Hy để nó không thoát ra được. Thú trấn mộ Thương Lang rít lên xoay người, đuôi đảo qua cửa Cửu Sắc, hốt hoảng chạy lên tầng.

Cửu Sắc đuổi theo không bỏ. Mười hai mỹ nhân của Hoàng đế Ung Chính sợ tái mặt khi thấy hai con quái thú chạy qua rồi lên tầng ba.

Tầng ba vừa trải qua một trận đánh nhau kịch liệt, tất cả đều ngổn ngang. Thú trấn mộ Thương Lang không còn chỗ trốn nên đập vỡ mái nhà, nhảy lên nóc nhà kiểu Âu của cung Diên

Hy.

200 năm, lần đầu tiên con thú trần mộ này được thấy trời cao thì thế kỷ 20 đã tới. Nó nghiền cổ tru dài...

Thương Lang nhìn vàng trắng ngả về Tây, thả người nhảy vào vách tường cung Cảnh Nhân.

Sáu giờ sáng có lẽ, ánh mặt trời từ phía đông đang xuyên qua Bột Hải và đồng bằng Hoa Bắc, vượt qua Thông Châu và sông Đại Vận, vượt qua lầu thành cổng Triều Dương ở Bắc Kinh, lướt qua Tử Cấm Thành của Hoàng thành, chiếu đến tận nội đình thâm xứ của đế quốc, chính là tầng cao nhất của cung Diên Hy.

Ánh mặt trời mới lên vàng nhạt nhưng hơi lạnh, như một lớp sơn vàng đổ lên người thú trần mộ Thương Lang. Trong nháy mắt, nó hóa đá, trở thành một pho tượng bằng sắt thép.

Thương Lang hóa “đá”.

Tất cả các thú trần mộ đều như vậy. Khi rời khỏi địa cung, tiếp xúc với ánh sáng ban ngày, nó sẽ biến thành bức tượng không có mạng sống.

Cung lúc đó, khi thú trần mộ Thương Lang và thú trần mộ Cửu Sắc đuổi nhau ở tầng trên cung Diên Hy, A U đã rút dao găm ra.

Ba đao khách mặc đồ đen cũng rút đao cán dài phóng về phía A U, lão Kim và Trung Sơn.

Ánh lửa giao đấu xuất hiện trong điện. Tất cả đều là cao thủ, thành bại sinh tử chỉ trong gang tấc. Nhân vật yếu nhất của núi Thái Bạch chính là Trung Sơn – tuổi còn nhỏ, kinh nghiệm còn ít. Nhưng chính vì thế, cậu quyết định dùng vũ khí lạnh – bắn súng.

Một đao khách bị bắn trúng đầu, óc và máu văng vào mặt Trung Sơn.

Chương 58.4: Sói xám Cố cung (4)

Tần Bắc Dương cũng giơ cung tên, nhắm một người để bắn. Người đó đang quyết đấu với lão Kim, đao chém vào cuộc thợ mỏ, cung tên lọt qua khe hở trúng vào yết hầu hắcChỉ còn người mặc đồ đen cuối cùng. Khi hắc định chạy trốn, A U đuổi theo. Chủ nhân thích khách nhanh như chớp, đưa đao găm cắt đứt yết hầu hắc từ sau lưng.

Toàn bộ cao thủ áo đen đã chết...

A Hải đâu?

Tần Bắc Dương thở dốc, thấy một bóng người xuất hiện ngoài cổng cung Diên Hy.

Hắc định bỏ chạy.

Tần Bắc Dương rút Đường đao đuổi theo. Ngày mới vừa bắt đầu, trời vẫn còn nhá nhem, cung Thủy Tinh mờ tỏ, A Hải vấp vào quan tài.

“Chết đi...”

Tần Bắc Dương giơ Đường đao định chém A Hải làm đôi thì thấy buộc sau lưng hắc là cuộn “Hàn Hi Tái dạ yến đồ”.

Thì ra hắc muốn đào tẩu cùng quốc bảo. Tần Bắc Dương lập tức đổi ý, tay phải giữ Đường đao, tay trái lột cuộn tranh trên người A Hải. So với ý nghĩ báo thù, bức tranh này quý giá hơn. Anh không muốn khi mình chém A Hải lại hủy luôn cả kiệt tác vô giá này của Trung Quốc.

Mất đi “Hàn Hi Tái dạ yến đồ”, A Hải lại có thể thở dễ dàng hơn, thi triển khinh công và võ nghệ cao cường. Tần Bắc Dương muốn đuổi theo nhưng chân lão đảo. Dù sao anh ở trong quan tài đã nhiều ngày, sức khỏe và gân cốt đều suy yếu nên chỉ đành trơ mắt nhìn A Hải chạy trốn, biến mất sau những lớp ngói lưu ly của Tử Cấm Thành.

May mà bảo vệ được “Hàn Hi Tái dạ yến đồ”. Tần Bắc Dương cẩn thận cầm cuộn tranh ôm vào lòng, tựa như nghe thấy tiếng dạ yến năm nào...

Tầng ba cung Diên Hy...

Thú trần mộ Thương Lang đã biến thành pho tượng vô hồn

dưới ánh dương.

Cửu Sắc không dám leo lên tiếp. Nó dừng lại ở tầng ba cung Diên Hy, thu hồi sừng hươu, trở về hình dáng “chó to”.

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La xông lên cản Cửu Sắc, “Đừng làm Thương Lang bị thương! Đừng ăn linh thạch của nó... Tôi nghĩ đây là thú trấn mộ của bậc đế vương Mông Cổ”

Tần Bắc Dương đeo nghiêng cuộn tranh “Hàn Hi Tái dạ yến đồ”, leo lên tầng ba, ôm chặt lấy Cửu Sắc từ phía sau.

Cửu Sắc gặp lại, thú trấn mộ quay đầu hôn lên môi vị chủ nhân bị thất lạc, lồng ngực nóng bừng lên như thể có thể đốt cháy Tần Bắc Dương tại chỗ.

“Mày lớn rồi...” Xa nhau một năm hai tháng, Tần Bắc Dương có thể thấy rõ sự thay đổi của Cửu Sắc, “Từ nhóc con thành thiếu niên rồi...”

Cửu Sắc gật đầu. Ngàn lời chưa nói gói gọn trong ánh mắt làm nũng.

“Mạc thất mạc vong, tiên thọ hằng xương. Bất ly bất khí, phương linh vĩnh kế...” (1)

(1) “Đừng đánh mất, đừng bỏ quên, tuổi tiên được khoẻ mạnh mãi. Không xa lìa, không rời bỏ, tuổi thơm được lâu bền mãi” Đây là đôi câu đối trong tác phẩm kinh điển Hồng Lô Mộng, nguồn gốc của thuyết “kim ngọc lương duyên”.

Tần Bắc Dương ôm Cửu Sắc mà khóc.

Tiểu Quận vương bò lên nóc nhà, quan sát tam cung lục viện của Tử Cẩm Thành, kiểm tra pho tượng thú trấn mộ Thương Lang.

Sau khi mặt trời lên cao, anh ta mới phát hiện ra dưới đáy tượng Thương Lang có một đoạn văn tự kỳ quái, nhìn mãi mới đọc được: “Bát Tư Ba Mông Cổ Văn”

“Câu nói gì cơ?”

Tần Bắc Dương cũng bò lên nóc nhà. Anh ở trong mộ cổ và quan tài suốt hơn một năm, không còn nhớ bầu trời dài rộng ra sao nữa. làn da không có ánh mặt trời tái nhợt như ma cà rồng. Anh phải liều mạng mà hít thở bầu không khí này.

Tiểu Quận vương nhìn chăm chăm ký tự dưới đáy Thương Lang, “Đây là chữ viết cổ của người Mông Cổ, do Hoàng đế Hốt Tất Liệt mệnh cho Quốc sư Bát Tư Ba làm ra. Đây cũng là chữ viết của chính quyền nhà Nguyên. Nhưng vì đại sư Bát Nhĩ Ba là tổ sư đời thứ năm của phái Tát Già của Phật giáo

Tây Tạng, chữ viết cho ông sáng tạo ra không có nét tương tự với chữ viết đã có, không thuận tiện cho người Mông Cổ. Loại chữ viết này nhanh chóng trở thành chữ viết chết”

“Nói vậy thì chủ nhân của thú trấn mộ này là...”

“Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt”

“Thú trấn mộ của Đại Hãn Hốt Tất Liệt?” Tàn Bắc Dương chóng vánh hỏi, “Nhưng chẳng phải tục chôn cất của người Nguyên Mông là không có lăng mộ mà xác chết được bọc trong thảm để cho ngựa thảo nguyên đạp qua sao?”

“Dù thế thì Hốt Tất Liệt cũng đã thống nhất Trung Quốc. Theo tục lệ của người Hán, ông sai tộc thợ mộ làm thú trấn mộ cho bản thân, sau khi chết không đưa vào lăng mộ. Thú trấn mộ của người có nguồn gốc từ thần thoại Thương Lang Bạch Lộc của người Mông Cổ. Thương Lang đại diện cho hậu duệ của Thành Cát Tư Hãn, có điều, nó bị bỏ rơi ở thảo nguyên Mông Cổ. Hai trăm năm trước, quân Chuẩn Cách Nhĩ của nhà Thanh đi Tây chinh phát hiện ra nên nó trở thành đồ sưu tầm của Hoàng đế Khang Hy”

Tàn Bắc Dương suy nghĩ, “Vậy thì vừa rồi thú trấn mộ Thương Lang không ăn thịt cậu là vì nó ngửi thấy mùi người Mông Cổ?”

“Không chỉ thế, tôi còn là con cháu gia tộc Hoàng Kim.

Thương Lang là thú trấn mộ của Đại Hãn Hốt Tất Liệt, tôi lại chính là con cháu dòng chính của Đại Hãn Hốt Tất Liệt. Hồn phách của nó chính là tổ tiên tôi, nó đương nhiên sẽ nhận ra tôi, không làm tôi bị thương”

“Tiểu Quận vương, cậu có thể trở thành chủ nhân của thú trấn mộ Thương Lang, cũng như tôi trở thành chủ nhân của Cửu Sắc”

Thiếp Mộc Nhi chỉ vào cuộn tranh Tàn Bắc Dương đang đeo rồi hỏi, “Bắc Dương, cậu cứu được “Hàn Hi Tái dạ yến đồ” rồi?”

“Muốn xem thử không?”

“Đừng! Ánh mặt trời sẽ làm hỏng tranh cổ” Tiểu Quận vương xuất thân con nhà quý tộc chur hâu, cũng có biết chút ít về tranh cổ, “Coi như tôi cũng hiểu. A Hải và lão thái giám của Diên Hy cung nội ứng ngoại hợp cùng nhau trộm văn vật quốc bảo trong Cố cung, hàng đêm chở các bảo bối ra ngoài. Nhưng mà những hoạn quan trung thành không chịu làm điều xấu xa nên bị kẻ ác hại chết. Đây chính là điều đại thần tổng quản cầu

xin thám tử Diệp điều tra”

“Chẳng trách khi thấy “Hàn Hi Tái dạ yến đồ”, cậu lại kêu lên làm bị lộ” Tần Bắc Dương nheo mắt nhìn những nóc nhà tầng tầng lớp lớp trong Cố cung, bao gồm cả ngói lưu ly của điện Thái Hòa nguy nga, “Có điều, với những gì tôi biết về A Hải thì có lẽ không chỉ là trộm đồ bình thường đâu...”

Buổi sớm Bắc Kinh, hai người ngồi trên nóc nhà kiểu Âu của cung Diên Hy nói chuyện, trông pho tượng thú trấn mộ, nhìn ra lầu Đông Bắc phủ đầy nắng vàng.

Bỗng nhiên một cánh tay quàng lên cổ Tần Bắc Dương.

Anh định phản kháng thì nghe thấy giọng A U, “Anh, em đến rồi”

Không biết cô đã leo lên nóc nhà từ bao giờ, xoa gương mặt râu ria xồm xoàm của Tần Bắc Dương, cũng chẳng ngại tóc anh bẩn mà tết tóc cho anh.

“A U, xin lỗi em, anh đã nói với em là sẽ quay về chỉ sau ba bốn tháng, lâu nhất là nửa năm... Để em phải chờ lâu rồi”

“Anh, coi như đến khi tóc A U bạc trắng, đến khi Tử Cẩm Thành hóa thành tro tàn, A U cũng sẽ tìm được anh”

Nhìn hai vợ chồng son ngọt ngào tình cảm mà tiểu Quận vương ngại ngần chỉ muốn chui xuống. Chợt có tiếng bước chân âm ỉ vang lên bên ngoài.

Tần Bắc Dương cảnh giác nhìn xuống dưới. Cổng chính cung Diên Hy mở ra, rất nhiều thái giám xông vào, phải hơn trăm người. Bọn họ tiền hô hậu ủng cùng nhấc một chiếc kiệu, trong đó có một chàng trai trẻ mặc vest trắng, tóc vuốt gel bóng lưỡng, dáng người cao gầy, gương mặt tái nhợt không để râu, đeo kính gọng tròn.

Đó chính là chủ nhân cuối cùng của Tử Cẩm Thành, vị Hoàng đế cuối cùng của Trung Quốc được sử sách công nhận – Ái Tân Giác La Phổ Nghi.

Chương 59.1: Tạm biệt!

Hoàng đế! (1)

Năm Dân Quốc thứ 13, ngày 5 tháng 11 năm 1924, 7 giờ sáng Thành phố Bắc Kinh tràn ngập trong ánh mặt trời, ở một góc Cố cung phát ra ánh sáng lấp lánh như một con thú trấn mộ được mài bóng nhẵn.

Phổ Nghi 18 tuổi đến cung Diên Hy theo thời gian đã hẹn để thưởng thức robot đồng hồ Thụy Sĩ đã được sửa lại.

Tần Bắc Dương chợt nhớ lại lời A Hải từng nói. Trời sáng, “Hoàng thượng” phải xem biểu diễn của món bảo bối này. Họ liền lui vào trong tòa nhà ba tầng, chỉ để lại thú trấn mộ sói xám ngồi trên nóc nhà.

A U, lão Kim, Trung Sơn, tiểu Quận vương, Diệp Khắc Nan cùng với thú trấn mộ Cửu Sắc đều trốn bên trên tòa nhà. Vai Diệp Khắc Nan bị dao đâm, A U còn tự tay bó lại cho anh.

Còn lão thái giám và mấy cái xác nam giới mặc đồ đen đều bị họ ném xuống giếng sâu.

Chờ Tần Bắc Dương chạy về mật thất tầng hai, lão Chung mắt mù đã thở hắt hên. Thức suốt đêm làm việc sửa chữa đã khiến lão mệt hết sức lực, không nói được câu nào.

Lũ thái giám đã vào cung Diên Hy, bảo vệ “Hoàng thượng” lên tầng hai, xuyên qua cửa ngấm trong bức tranh mười hai mỹ nhân, đến bên cạnh robot đồng hồ Thụy Sĩ mà Hoàng đế Càn Long yêu thích nhất.

So với đám thái giám mặc áo bào triều Thanh, tóc tết sam sau gáy thì “Hoàng thượng” của chúng lại cắt tóc kiểu Tây, mặc vest đi giày Tây, đeo kính, trông như du học sinh từng đi nước ngoài du học. Mà bên cạnh Phổ Nghi là một người châu Âu khoảng chừng 50 tuổi, ông là vị “Đế sư” đầu tiên người châu Âu ở Trung Quốc. Đây là thầy dạy tiếng Anh cho tiểu Hoàng tử, Johnston người Scotland.

Tần Bắc Dương nhìn Phổ Nghi trẻ tuổi cũng không quỳ, chỉ cúi người 90 độ: “Thợ thủ công Tần Bắc Dương bái kiến bệ hạ”

“Càn rỡ! Ai, ăn mặc trông như kẻ ăn mày thế kia, đầu tóc bao

nhiều ngày không gọi rồi? Súc sinh còn sạch hơn người, thấy chân long thiên tử đương kim Hoàng thượng mà còn không quỳ xuống khấu đầu sao?”

Thái giám bên cạnh định lên tát anh, ép Tần Bắc Dương quỳ xuống nhưng bị Phỗ Nghi cản lại: “Dừng tay, vị tiểu sư phụ này là khách của trẫm mời tới. Chớ vô lễ”

“Vâng! Nô tài đáng chết!”

Phỗ Nghi chán ghét nói: “Cút...”

Tên thái giám đó nghe được mệnh lệnh của vua, thật sự lặn bình bịch từ trên cầu thang xuống.

Johnston người Scotland ở bên cạnh nói nhỏ bằng tiếng Anh:

“Quả nhiên là nô tài”

“Tiên sinh A Hải đâu?”

Nghe thấy Phỗ Nghi đột nhiên hỏi tới A Hải, Tần Bắc Dương tỏ ra bình tĩnh trả lời: “Bệ hạ, tôi qua tiên sinh A Hải dẫn tôi vào trong cung, anh ấy nói có việc cần xử lý nên đã cáo lui trước”

Anh gọi Phỗ Nghi là “bệ hạ” chứ không phải “Hoàng thượng” là dựa theo điều lệ Trung Hoa Dân Quốc đối với người triều Thanh, dùng để gọi Hoàng đế sau khi thoái vị. Cách xưng hô bệ hạ phù hợp chính thức lễ nghi là khi đối diện với Quốc vương nước Anh.

“Cỗ quan tài bên ngoài kia là ý gì?” Phỗ Nghi lấy khăn tay bịt mũi, nghĩ tới việc phải chịu đựng mùi cơ thể của Tần Bắc Dương. “Thật xúi quẩy? Trẫm suýt chút nữa không dám vào” Tần Bắc Dương tiện miệng bịa ra một lý do, “Tiên sinh A Hải rất kỳ cục, anh ta thích để dụng cụ làm việc trong quan tài. Nói có thể hấp thụ được khí tinh hoa của cỗ nhân, hỗ trợ việc sửa chữa đồ cổ”

“Lý do này mới mẻ đó”

“Bệ hạ, robot đồng hồ Thụy Sĩ của Hoàng đế Càn Long, tiểu nhân đã hoàn thành dưới sự chỉ đạo của sư phụ Chung rồi”

“Thật không? Tốt quá rồi, mau mau biểu diễn cho trẫm xem!”

Phỗ Nghi ngồi trên long ỷ mà thái giám bê tới, bắt chéo chân, ung dung nói, “Từ năm trẫm lên 8, nhìn thấy màn biểu diễn của món bảo bối này thì nhớ mãi không quên. Thế mà đã đợi 10 năm... Thầy John, ngài cũng ngồi xuống xem?”

Thái giám cũng bê ghế tới cho Johnston ngồi, thầy giáo châu Âu và học sinh Hoàng đế cùng ngồi trong mật thất tầng hai của cung Diên Hi, bắt đầu thưởng thức robot đồng hồ do

PierreJaquet-Droz chế tạo.

Món bảo bối này sớm đã lên dây cót, Tần Bắc Dương cũng kiểm tra một lượt kỹ càng, tránh cho xảy ra sai sót.

Hít thở sâu, cả một đêm vất vả cuối cùng cũng chỉ vì màn biểu diễn mấy phút đồng hồ này.

Bắt đầu là tầng thứ ba của người máy đồng hồ, đây là một ban nhạc, có rất nhiều người tí hon châu Âu tay cầm nhạc cụ, có người kéo violon, có người gõ kèn tam giác, có người lại chơi đàn hạc...

Cả ba tầng của cung Diên Hi như trở thành khán phòng nhạc, vang lên bản “Miss in B Minor” của Bach. Đây là nhạc tôn giáo trang nghiêm, thế kỷ 18 chưa có máy hát, toàn bộ đều dựa vào những người máy tí hon này chơi nhạc, tạo nên hiệu quả kỳ diệu của dàn nhạc giao hưởng. Điều này làm cho Johnston người Scotland vô cùng kinh ngạc, ngang lập tức rơi vào trạng thái say mê thưởng thức.

Tiếp theo là hai người tí hon ở tầng dưới cùng viết chữ, thiếu nữ Tây Dương lau bụi trên bàn, rót nước vào nghiền mực, sau đó cẩn thận mài mực. Còn người đàn ông râu quai nón cầm chiếc bút lông cáo tí hon, chấm mực đen, bắt đầu viết trên giấy Tuyên. Chỉ có Tần Bắc Dương tận tay sửa rồi mới biết, có ba vòng tròn máy để điều khiển động tác viết chữ, viền có những rãnh lồi lõm có độ dài ngắn khác nhau dựa theo mỗi loại bút và đầu bút, điều khiển chuyển động lên xuống và dừng đứng của cây bút. Người đàn ông râu quai nón tay đỡ bàn, tay cầm bút, nhìn rất khoan thai, phong cách biểu diễn ổn định, tựa như Vương Hy Chi, Nhan Chân Khanh, Liễu Công Quyền bản Rococo châu Âu. Ông ta viết tám chữ lên giấy rất bài bản. “Bát phương hướng hóa, cứu thổ lai Vương!”

Trong tiếng nhạc đệm của dàn giao hưởng Bach, vị Hoàng đế trẻ tuổi cuối cùng của Trung Quốc đọc lên tám chữ này, tựa như Đế quốc Đại Thanh vùng dậy từ trong phế tích, quay lại thời thịnh vượng của Càn Long Khang Hy. Man di vạn dặm xung quanh đều ngưỡng mộ uy quyền và mỹ đức của Trung Hoa, lũ lượt vượt sa mạc, trùng dương tới để dâng công phẩm. Đương nhiên, đây chỉ là ảo mộng mà người máy đồng hồ Thụy Sĩ tạo ra cho tiểu Hoàng đế mười tám tuổi...

Đám người tí hon Tây Dương này chơi nhạc và viết chữ tuy thành công, nhưng trong lòng Tần Bắc Dương cực kỳ căng thẳng. Đồng hồ cổ cực kỳ yếu, chỉ hơi có một chút sai lệch, dù

chỉ một hạt bụi cũng có thể khiến giây thép bị lệch, tám chữ Hán đó sẽ bị viết xấu đi.

Màn cuối cùng, có hai người Tây Dương tí hon trên đỉnh cao nhất, hai người nhảy điệu vòng tròn của Thổ Nhĩ Kỳ, giữa hai người có một bức hoành phi, được viết bằng chữ Mãn và Hán “Vạn thọ vô cương” – dù sao cũng là lễ chúc mừng đại thọ 80 tuổi của Hoàng đế Càn Long.

“Hay!”

Phổ Nghi 18 tuổi lập tức vỗ tay, Johnston giáo viên tiếng Anh cũng trầm trồ “Perfect”.

Biểu diễn kết thúc, cuối cùng Tần Bắc Dương cũng quỳ xuống nhưng không phải quỳ trước Hoàng đế mà là dập đầu trước thợ thủ công lão Chung.

Ông ấy đã chết rồi.

Chắc hẳn ông ấy đã nghe xong bản giao hưởng của Bach, nghe được cả tiếng “Hay” đó của tiểu Hoàng đế mới trút hơi thở cuối cùng.

Con tằm đến chết vẫn nhả tơ, ngọn nến cháy tàn vẫn tuôn lệ.

Tần Bắc Dương nhớ tới đêm qua, trong quá trình sửa người máy đồng hồ Thụy Sĩ, lão Chung mù lòa vẫn không ngừng nói: “Chọn một việc làm cả đời... Chúng ta làm thợ thủ công, thứ mà mình bảo vệ không phải là Đại Thanh hay là Hoàng đế mà chính là bảo bối và tài nghệ mà tổ tiên đời trước truyền lại”

Chương 59.2: Tạm biệt! Hoàng đế! (2)

Tần Bắc Dương quỳ gối không phải vì tiểu Hoàng đế, mà vì tài nghệ và những thợ thủ công già của những đời trước truyền lại “Còn ngậy ra đó làm gì? Mau thương...”

Phổ Nghi giục, thái giám bên cạnh móc ra mấy chục đồng bạc đưa vào tay Tần Bắc Dương, nhưng bị anh lạnh lùng từ chối: “Bệ hạ, tiểu nhân sửa món báu vật này không phải vì người khác mà vì lão Chung”

“Tiên sinh A Hải không nói thế với trẫm” Phổ Nghi cầm chiếc kính lúp đứng lên cẩn thận nhìn kỹ những chi tiết của robot đồng hồ Thụy Sĩ. “Mấy ngày nay, Trục – Phụng đại chiến, thời cuộc hỗn loạn. Phùng Ngọc Tường đã kiểm soát Bắc Kinh, tiên sinh A Hải khuyên trẫm đến Đại Liên, vì mục đích an toàn”

“Đến Đại Liên? Đó chẳng phải thuộc địa của Nhật Bản sao?”

“Trẫm cũng nói thế, trẫm là vua một nước, có chết cũng phải chết trong tử cấm thành. Tiên sinh A Hải không ngừng khuyên trẫm, nói còn ở lại đây còn nguy hiểm. Cho đến một ngày trẫm bị khuyên tới phiên, trẫm nói nếu người sửa được robot đồng hồ Thụy Sĩ mà Càn Long yêu thích nhất, trẫm sẽ đến Đại Liên với người!”

Phổ Nghi nói xong, Johnston bên cạnh nhắc nhở: “Hoàng Thượng, đừng nói nữa”

“Không sao, dù sao tiểu sư phụ tài năng này cũng là do tiên sinh A Hải mời tới, thay trẫm truyền lời cho tiên sinh A Hải đi. Niệm tình lòng trung thành của tiên sinh A Hải đã sửa món báu vật yêu thích của trẫm, nếu vào tình thế bí bách, trẫm phải xuất cung tránh họa sẽ nghĩ tới chuyện đến Đại Liên”

Những lời này của tiểu Hoàng đế khiến Johnston mặt biến sắc, lập tức cao giọng: “Hoàng thượng! Ngàn vạn lần đừng tới địa bàn của người Nhật”

Vai Tần Bắc Dương run lên, vừa là mệt mỏi của cả một đêm dầy vò, vừa là tức giận vì lại bị A Hải lợi dụng. Mục đích của việc sửa người máy đồng hồ Thụy Sĩ này hóa ra để ép Hoàng

đế cuối cùng – Phổ Nghi đến Đại Liên.

A Hải ơi A Hải, người thật sự phục vụ cho người Nhật! Nói giáo cho giặc, làm chuyện ác. Nếu lừa Phổ Nghi là thanh niên chưa trải sự đời đến Đại Liên, người Nhật có thể lợi dụng để làm mảnh khóe “Mãn Châu độc lập” gì đó...

Đột nhiên, Tần Bắc Dương lấy Đường đao ba tấc ở trong góc mật thất, dọa tiểu Hoàng đế và giáo viên Scotland sợ run rẩy. Nhưng anh không có ý hành thích vua mà cầm đao chém vỡ robot đồng hồ Thụy Sĩ của Hoàng đế Càn Long!

Tiếng kim loại vỡ, thủy tinh, bánh răng, dây cốt, lò xo...

Từ đầu tới chân bị chặt làm hai nửa, nhiều người tí hon Tây Dương hoặc bị đầu lia khỏi xác, hoặc bị chém thành hai mảnh, đàn giao hưởng cũng phát ra những âm thanh kỳ diệu. Tiếng vỡ vang vọng khắp nơi trong tầng hai của cung Diên Hi, có những mảnh vỡ sượt qua má Tần Bắc Dương, có mảnh lại bay qua đỉnh đầu Phổ Nghi.

“Có thích khách!”

Thái giám kêu lên một tiếng, chân như bơi dầu.

Phổ Nghi co cụm lại ở góc, chỉ có Johnston vẫn đang bảo vệ học sinh của ông. Ngự tiền thị vệ đeo đao, các cao thủ nội các năm đó sớm đã tan thành mây khói, những kẻ còn lại toàn là lũ thái giám trời gà không chặt, tham sống sợ chết, tất cả chạy như ong vỡ tổ...

Tần Bắc Dương tự tay mình chém vỡ báu vật mình tự tay sửa.

Vừa rồi anh muốn nói, Mãn Châu là quê hương của người, nhưng không phải nơi để người quay về. Từ trên đỉnh tòa gác xếp ba tầng, A U, lão Kim và Trung Sơn bay xuống, họ đều cầm đao sáng loáng bay về phía tiểu Hoàng đế Phổ Nghi.

Thì ra, A U dễ dàng vượt qua thị vệ tử cấm thành thế! Từ 60 năm trước, tàn quân của Thái Bình Thiên Quốc chạy tới núi Thái Bạch, bắt đầu nghề thích khách kiếm sống lâu dài. A U có nằm mơ cũng muốn giết đến tử cấm thành, báo thù cho anh em Thiên Quốc cũng như báo thù cho cha mẹ và anh trai mình vậy.

Tần Bắc Dương rút đao ra cản trước người A U lạnh lùng nói:

“Em gái A U, nếu em giết tiểu Hoàng đế sẽ dẫn tới cuộc tàn sát lớn hơn. Chiến tranh khắp thiên hạ, vợ chồng con cái ly tán, xương trắng chất thành đống, ai sẽ chịu trách nhiệm?”

“Đồ lên đầu Phùng Ngọc Tường không phải xong rồi sao? Người đời ai chả biết hấn hận triều Thanh, muốn đuổi tiểu

Hoàng đế ra khỏi cung”

“Vì như thế, quân phiệt hỗn chiến ngày càng nghiêm trọng, người Nhật sẽ lợi dụng cái chết của Phổ Nghi mà đẩy lên nội loạn Trung Quốc”

Trong lúc cặp vợ chồng này nói chuyện, Phổ Nghi và Johnston sớm đã bị dọa sợ hồn bay ra ngoài, tính mệnh của mình giờ nằm trong tay Tần Bắc Dương và A U.

“Anh trai, lúc đầu ở Versailles Paris, đại hội thế giới Liên minh thích khách, bọn em giết ba người lãnh đạo lớn cũng bị anh cản. Anh quá mềm lòng, không thể thành đại nghiệp!”

Tần Bắc Dương cười lạnh: “Anh vốn chỉ là một thợ thủ công nhỏ, trước giờ chưa từng nghĩ tới đại nghiệp gì”

“Anh muốn thả hắn đi? Cơ hội báo thù 60 năm của chúng ta đến gần ngay trước mắt rồi, cơ hội tốt trời ban...”

“Đó là 60 năm của các người, không phải của anh... Phổ Nghi chỉ là Hoàng đế thoái vị mới 18 tuổi, chưa làm chuyện gì thương thiên hại lý. Nếu em giết hắn, trời sẽ phạt em. Ngày hủy diệt của núi Thái Bạch cũng gần hơn”

Nghे thấy những lời này của Tần Bắc Dương, A U im lặng vài giây. Đột nhiên, ở dưới tầng của cung Diên Hi, Thiệu Anh – đại thần tổng quản của phủ Nội vụ chạy tới, khóc lóc nói:

“Hoàng thượng! Chuyện lớn rồi! Lộc Chung Lân – đại tướng dưới trướng của Phùng Ngọc Tường đã dẫn binh vào cung, yêu cầu Hoàng thất Đại Thanh lập tức rời cung”

“Ồ...” Phổ Nghi bị dọa tới mặt mũi trắng bệnh. “Hôm nay là ngày gì vậy? Liệt tổ liệt tông của trẫm...”

Tần Bắc Dương lạnh lùng nói: “Bệ hạ, xin mời xuống tầng, chúng tôi sẽ không hại người”

“Tiểu sư phụ, đa tạ ơn cứu mạng! Cậu nói xem... tôi có nên đi không?”

“Mau đi đi, tòa cung điện này là giờ chỉ nhà tù của các người. Quốc bảo văn vật sớm đã bị hủy hoại rồi!”

“Đa tạ chỉ điểm cho người làm lạc!”

Phổ Nghi và Johnston dìu nhau xuống tầng, Tần Bắc Dương lại đuổi theo nói: “Dù có đi đâu, Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải... Nhưng không được ra nước ngoài, không được vào địa bàn của người Nhật!”

“Hiểu rồi”

Tiểu Hoàng đế chạy khỏi cung Diên Hi, mở “Hội nghị ngự tiền” với đại thần tổng quản phủ Nội vụ, thương lượng xem

ứng phó với Lộc Chung Lân thế nào.

Bên trong tầng hai mật thất, Tần Bắc Dương nắm tay A U nói:

“Em gái, chúng ta đã chứng kiến lịch sử, thế là đủ may mắn rồi. Không cần phải thay đổi lịch sử nữa”

“Được rồi, anh trai. Chỉ cần anh ở bên em là đủ” A U tựa vào vai anh, hơi thở thơm mát như hoa lan. “Chúng ta về nhà đi”
Tạm biệt cung Diên Hi, Tần Bắc Dương lần nữa khấn đầu trước cái chết của lão Chung.

Anh để lại mật thất tầng hai bức “Hàn Hi tái dạ yến đồ”. Còn thú trấn mộ sỏi xám, chỉ có thể để lại trên nóc cung điện, không thể đem bức tượng sắt này đi được.

A U đi trước, sau đó là Tần Bắc Dương và Cửu Sắc, tiểu Quận vương công Diệp Khắc Nan bị thương, lão Kim và Trung Sơn đi cuối. Họ đều thu binh khí lại, tránh bị người khác nhìn thấy lại phiền phức.

Họ thay quần áo thái giám, đi men theo một cung điện, nghe thấy giọng nói của một người đàn ông vang dội cất lên: “Mau báo cho bên ngoài, dù đến giờ nhưng chuyện còn có thể thương lượng. Trước tiên đừng phóng hỏa, kéo dài thêm hai mươi phút.

Chương 59.3: Tạm biệt! Hoàng đế! (3)

Diệp Khắc Nan thâm cười trên lưng tiểu Quận vương, thâm nghĩ Lộc Chung Lân thật biết dùng chiến thuật tâm lý. Nhóm người này men theo đường đông Cổ cung, cho tới khi ra khỏi cổng Đông Hoa của Cổ cung. Nhiều thái giám và cung nữ cũng đã tháo chạy ra ngoài, tưởng là núi Cảnh Sơn bắn pháo, biến Tử Cẩm Thành chìm trong biển lửa.

Qua sông hộ thành, họ nghỉ ở đường lớn Nam Trì Tử, thấy rất nhiều ô tô cũng đi từ cổng Đông Hoa ra. Xuyên qua cửa kính xe, Tần Bắc Dương nhìn thấy gương mặt âu sầu của Phổ Nghi. Từ nay về sau, trong Tử Cẩm Thành không còn Hoàng đế nữa rồi.

Tạm biệt! Hoàng đế!

Đêm đó, Tần Bắc Dương rời khỏi Bắc Kinh. Anh và trinh thám Diệp Khắc Nan ôm nhau từ biệt. Không ngờ tới, đường đường Diệp Thâm trưởng lại rơi lệ vì anh. Diệp Khắc Nan nhớ tới mười lăm năm trước, đứa bé trai 9 tuổi mà mình tự tay dẫn ra từ Tô giới Đức Thiên Tân, trải qua cử tử nhất sinh, giờ đứa bé ấy đã thành người đàn ông đỉnh đạc, râu ria đầy mặt.

“Sống tiếp đây...”

Đây chính là ba từ cuối cùng mà Diệp Khắc Nan thì thầm bên tai anh.

Trong lòng Tần Bắc Dương ghi nhớ. Tiểu Quận vương cũng từ biệt anh, thời cuộc thay đổi, vẫn nên quay lại công xưởng Mặc Giả Thiên Công ở Thượng Hải thôi. Thiếp Mộc Nhi chưa dám nói cho Tần Bắc Dương biết, công xưởng ở Thượng Hải bị tấn công, cháy thành phế tích. Giờ chỉ có thể làm lại từ đầu.

A U thuê một căn nhà nông ở núi Hương Sơn bên ngoài thành Bắc Kinh. Cô cạo râu tóc sạch sẽ cho Tần Bắc Dương, tự tay chẻ củi đun nước, phục vụ anh nước nóng để tắm, tẩy đi bao nhiêu lớp cáu ghét của hơn một năm qua. Tần Bắc Dương ngâm mình trong thùng gỗ, hơi nóng bốc lên như thể núi Thái Bạch sâu trong tầng mây.

A U đổi cho anh thùng nước khác, đột nhiên cô cởi áo trên

người, cởi yếm đào trước ngực. Rồi chui vào trong thùng gỗ của Tần Bắc Dương như một con cá.

“Anh, em muốn làm một người vợ tận trách ...”

Hai người họ đã xa nhau gần một năm rưỡi, Tần Bắc Dương chợt thấy không kịp thích ứng, tai đỏ cả lên. A U không e dè, hôn lên cổ anh, hôn lên cả phần ngực có những bắp thịt hơi co lại, còn cả mỗi phần da thịt ngâm trong nước nóng.

A U bám vào ngực anh, dùng ngón tay vẽ vòng tròn lên bụng, thì thầm: “Anh, những ngày không có anh, không ngừng truyền tới tin về cuộc huyết chiến của Liên minh thợ thủ công và Liên minh thích khách”

“Ba nghi trọng của Liên minh thợ thủ công chỉ muốn tạo một kẻ thù bên ngoài để họ nâng cao quyền lực. Rất không may họ đã chọn phải anh. Vì anh có thân phận phù hợp nhất”

“Em nghe nói Thiên sứ Micheal lúc biểu diễn của Broadway NewYork bị tấn công, trọng thương suýt chết. May có nhiều thích khách Bắc Mỹ cứu, anh ta mới thoát khỏi nguy hiểm”

“Micheal? Lúc đầu anh ta mạo hiểm liều chết lên núi giúp em bình định phản loạn, lập công lao lớn cướp lại núi Thái Bạch. Anh lúc nào cũng nhớ tới anh ta” Tần Bắc Dương giờ nắm đấm lên. “Anh đã khiến anh ấy gặp phiền phức, mong anh ấy không sao”

“Anh, tin điều thích khách mà anh lập – “Máu chảy năm bước, thiên hạ đổ tang”, đã được dịch sang tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga, Nhật và Ả Rập. Các anh em trong Liên minh thích khách coi như điều răn. Mọi người đều nói anh thân cô thế cô chui vào đầm rừng hang hốc, hành động ám sát Đại tôn giả trong đại hội thế giới Liên minh thợ thủ công có thể so với Kinh Kha thích khách Tần Vương, chiến công của Principe ám sát Thái tử Ferdinand của Áo – Hung”

“Kinh Kha là anh hùng, Principe chỉ là người trẻ tuổi bốc đồng và hèn nhất”

Tắm xong, Tần Bắc Dương thoải mái sạch sẽ cả người, không còn giống ông chú ăn mày nữa, mà như một chàng trai 24 tuổi hàng thật giá thật.

Qua một đêm ở trong mộ cổ Kinh Tây, Tần Bắc Dương ăn uống no nê, cố hít hà khí ở trong mộ cổ. Có thể anh mới dần hồi phục thể lực.

Một tháng sau, họ men theo con đường mà Thái hậu Từ Hi đã Tây tiến năm Canh Tý, quay về dưới chân núi Tần Lĩnh Thiểm

Tây. Lần này không đến Bạch Lộc Nguyên nữa mà đi thẳng lên núi Thái Bạch.

Khắp nơi đều là tuyết, Cửu Sắc đi lên đầu, khó khăn lắm mới qua khe núi cuối cùng. Đi qua cầu treo, họ trở về đỉnh núi với thế giới băng tuyết.

Mạnh Bà vẫn mặc áo vạt trái của Thái Bình Thiên Quốc, đầu quần vải đen, đón Tàn Bắc Dương quay lại.

Tạ ơn trời đất, A U xuống núi tìm chồng hơn một năm, núi Thái Bạch vẫn bình an vô sự. Liên minh thợ thủ công tạm thời không gây sự.

Quay lại địa cung Tàn Thủy Hoàng giả, Tàn Bắc Dương lay tiểu Hoàng tử triều Đường, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ. Lúc anh đang đi từ trong hoàng trường đề tấu ra thì thấy khuôn mặt A U lộ ra phía dưới. “Anh, anh đã làm trái với ước định của chúng ta. Anh hãy ở lại núi Thái Bạch, mấy ngày này không được ra ngoài. Nếu anh nghe lời khuyên của em, không cố ý xuống núi thì sẽ không gây ra kết cục như thế này”

“A U, anh xin lỗi. Anh đồng ý với em...”

“Trong vòng ba năm, anh không được rời khỏi núi Thái Bạch”

“Ba năm?”

“Liên minh thợ thủ công đã ra lệnh giết anh trên phạm vi toàn thế giới, dù anh trốn ở chân trời góc bể cũng sẽ có người đuổi giết, chỉ có trốn ở đây mới được an toàn” A U xoa ngực anh.

“Anh, anh hãy ở núi Thái Bạch cùng em ba năm, sống những ngày tháng yên ương mặn nồng của chúng ta. Sau ba năm, có lẽ nội bộ Liên minh thợ thủ công sẽ có thay đổi lớn”

“Ừm... chuyện này không phải không có khả năng. Anh thấy ba đại nghị trọng đó ai cũng có mưu mô riêng, sớm muộn gì cũng sẽ lục đục”

“Anh, vậy anh đồng ý với em chứ? Ba năm! Anh hãy ở bên em ba năm”

“Sau ba năm thì sao?”

“Sau ba năm, nếu bên ngoài không căng thẳng như thế nữa, chỉ cần em đồng ý, anh có thể tự do xuống núi. Nhưng không thể ở dưới núi quá lâu, tham luyện thế giới phồn hoa bên ngoài...”

“Sau ba năm vẫn còn phải được em đồng ý ư?”

Tàn Bắc Dương bi thương, trên danh nghĩa, anh là chủ nhân núi Thái Bạch, người thừa kế Assassin, thủ lĩnh của Liên minh thích khách, nhưng thực ra chỉ là tù nhân của một cô gái.

Nhưng anh đã vi phạm lời hứa trước, quân tử nhất ngôn tứ mã nan truy, lại được A U cứu từ trong Tử Cấm Thành ra, anh phải đồng ý rồi.

“Em gái A U, đây là nghiệt duyên mà anh nợ em...”

“Anh, hai chúng ta không ai nợ ai hết” A U kéo đầu Cửu Sắc,

“Đúng rồi, em từng gặp chị Anna ở Quảng Châu”

“Anna... em không làm gì cô ấy chứ...”

Tần Bắc Dương lo lắng, tựa như muốn quỳ xuống trước mặt A U.

“Yên tâm! Sao em có thể hại chị của mình? Chị ấy sống rất hạnh phúc với Tề Viễn Sơn ở Quảng Châu. Họ còn có một người con gái rất xinh xắn. Con bé tên là Cửu Sắc”

Lúc này, Tần Bắc Dương không nói nữa, đây là A U đang uy hiếp anh sao? Anh tuyệt vọng nhắm mắt, ngã vào trong địa cung của Tần Thủy Hoàng, trước quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường.

Từ mộ cổ thật trên núi Thái Bạch ở Triều Tiên, về đến mộ bản sao trên núi Thái Bạch Trung Quốc, đi từ nhà giam này sang nhà giam khác.

Nếu nói có gì khác nhau? Chỉ có sự bâu bạn của Cửu Sắc.

Tháng 12 năm 1924, năm Dân Quốc thứ 13.

Còn có ba năm dài đằng đằng...

Quyển 5

Diệp Khắc Nan thâm cười trên lưng tiểu Quận vương, thâm nghĩ Lộc Chung Lân thật biết dùng chiến thuật tâm lý. Nhóm người này men theo đường đông Cổ cung, cho tới khi ra khỏi cổng Đông Hoa của Cổ cung. Nhiều thái giám và cung nữ cũng đã tháo chạy ra ngoài, tưởng là núi Cảnh Sơn bắn pháo, biến Tử Cấm Thành chìm trong biển lửa.

Qua sông hộ thành, họ nghỉ ở đường lớn Nam Trì Tử, thấy rất nhiều ô tô cũng đi từ cổng Đông Hoa ra. Xuyên qua cửa kính xe, Tần Bắc Dương nhìn thấy gương mặt âu sầu của Phổ Nghi. Từ nay về sau, trong Tử Cấm Thành không còn Hoàng đế nữa rồi.

Tạm biệt! Hoàng đế!

Đêm đó, Tần Bắc Dương rời khỏi Bắc Kinh. Anh và trinh thám Diệp Khắc Nan ôm nhau từ biệt. Không ngờ tới, đường đường Diệp Thám trưởng lại rơi lệ vì anh. Diệp Khắc Nan nhớ tới mười lăm năm trước, đứa bé trai 9 tuổi mà mình tự tay dẫn ra từ Tô giới Đức Thiên Tân, trải qua cử tử nhất sinh, giờ đứa bé ấy đã thành người đàn ông đỉnh đạc, râu ria đầy mặt.

“Sống tiếp đây...”

Đây chính là ba từ cuối cùng mà Diệp Khắc Nan thì thầm bên tai anh.

Trong lòng Tần Bắc Dương ghi nhớ. Tiểu Quận vương cũng từ biệt anh, thời cuộc thay đổi, vẫn nên quay lại công xưởng Mặc Giả Thiên Công ở Thượng Hải thôi. Thiếp Mộc Nhi chưa dám nói cho Tần Bắc Dương biết, công xưởng ở Thượng Hải bị tấn công, cháy thành phế tích. Giờ chỉ có thể làm lại từ đầu.

A U thuê một căn nhà nông ở núi Hương Sơn bên ngoài thành Bắc Kinh. Cô cạo râu tóc sạch sẽ cho Tần Bắc Dương, tự tay chẻ củi đun nước, phục vụ anh nước nóng để tắm, tẩy đi bao nhiêu lớp cáu ghét của hơn một năm qua. Tần Bắc Dương ngâm mình trong thùng gỗ, hơi nóng bốc lên như thể núi Thái Bạch sâu trong tầng mây.

A U đổi cho anh thùng nước khác, đột nhiên cô cởi áo trên người, cởi yếm đào trước ngực. Rồi chui vào trong thùng gỗ của Tần Bắc Dương như một con cá.

“Anh, em muốn làm một người vợ tận trách ...”

Hai người họ đã xa nhau gần một năm rưỡi, Tần Bắc Dương chợt thấy không kịp thích ứng, tai đỏ cả lên. A U không e dè, hôn lên cổ anh, hôn lên cả phần ngực có những bắp thịt hơi co lại, còn cả mỗi phần da thịt ngâm trong nước nóng.

A U bám vào ngực anh, dùng ngón tay vẽ vòng tròn lên bụng, thì thầm: “Anh, những ngày không có anh, không ngừng truyền tới tin về cuộc huyết chiến của Liên minh thợ thủ công và Liên minh thích khách”

“Ba nghi trạng của Liên minh thợ thủ công chỉ muốn tạo một kẻ thù bên ngoài để họ nâng cao quyền lực. Rất không may họ đã chọn phải anh. Vì anh có thân phận phù hợp nhất”

“Em nghe nói Thiên sứ Micheal lúc biểu diễn của Broadway NewYork bị tấn công, trọng thương suýt chết. May có nhiều thích khách Bắc Mỹ cứu, anh ta mới thoát khỏi nguy hiểm”

“Micheal? Lúc đầu anh ta mạo hiểm liều chết lên núi giúp em bình định phản loạn, lập công lao lớn cướp lại núi Thái Bạch. Anh lúc nào cũng nhớ tới anh ta” Tần Bắc Dương giờ nắm đầm lên. “Anh đã khiến anh ấy gặp phiền phức, mong anh ấy không sao”

“Anh, tin điều thích khách mà anh lập – “Máu chảy năm bước, thiên hạ đổ tang”, đã được dịch sang tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga, Nhật và Ả Rập. Các anh em trong Liên minh thích khách coi như điều răn. Mọi người đều nói anh thân cô thế cô chui vào đầm rừng hang hốc, hành động ám sát Đại tôn giả trong đại hội thế giới Liên minh thợ thủ công có thể so với Kinh Kha thích khách Tần Vương, chiến công của Principe ám sát Thái tử Ferdinand của Áo – Hung”

“Kinh Kha là anh hùng, Principe chỉ là người trẻ tuổi bốc đồng và hèn nhất”

Tắm xong, Tần Bắc Dương thoải mái sạch sẽ cả người, không còn giống ông chú ăn mày nữa, mà như một chàng trai 24 tuổi hàng thật giá thật.

Qua một đêm ở trong mộ cổ Kinh Tây, Tần Bắc Dương ăn uống no nê, cố hít hà khí ở trong mộ cổ. Có thể anh mới dần hồi phục thể lực.

Một tháng sau, họ men theo con đường mà Thái hậu Từ Hi đã Tây tiến năm Canh Tý, quay về dưới chân núi Tần Lĩnh Thiểm Tây. Lần này không đến Bạch Lộc Nguyên nữa mà đi thẳng lên núi Thái Bạch.

Khắp nơi đều là tuyết, Cửu Sắc đi lên đầu, khó khăn lắm mới

qua khe núi cuối cùng. Đi qua cầu treo, họ trở về đỉnh núi với thế giới băng tuyết.

Mạnh Bà vẫn mặc áo vạt trái của Thái Bình Thiên Quốc, đầu quần vải đen, đón Tần Bắc Dương quay lại.

Tạ ơn trời đất, A U xuống núi tìm chồng hơn một năm, núi Thái Bạch vẫn bình an vô sự. Liên minh thợ thủ công tạm thời không gây sự.

Quay lại địa cung Tần Thủy Hoàng giả, Tần Bắc Dương lay tiểu Hoàng tử triều Đường, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ. Lúc anh đang đi từ trong hoàng trường đề tấu ra thì thấy khuôn mặt A U lộ ra phía dưới. “Anh, anh đã làm trái với ước định của chúng ta. Anh hãy ở lại núi Thái Bạch, mấy ngày này không được ra ngoài. Nếu anh nghe lời khuyên của em, không cố ý xuống núi thì sẽ không gây ra kết cục như thế này”

“A U, anh xin lỗi. Anh đồng ý với em...”

“Trong vòng ba năm, anh không được rời khỏi núi Thái Bạch”
“Ba năm?”

“Liên minh thợ thủ công đã ra lệnh giết anh trên phạm vi toàn thế giới, dù anh trốn ở chân trời góc bể cũng sẽ có người đuổi giết, chỉ có trốn ở đây mới được an toàn” A U xoa ngực anh.

“Anh, anh hãy ở núi Thái Bạch cùng em ba năm, sống những ngày tháng yên ương mặn nồng của chúng ta. Sau ba năm, có lẽ nội bộ Liên minh thợ thủ công sẽ có thay đổi lớn”

“Ừm... chuyện này không phải không có khả năng. Anh thấy ba đại nghị trượng đó ai cũng có mưu mô riêng, sớm muộn gì cũng sẽ lục đục”

“Anh, vậy anh đồng ý với em chứ? Ba năm! Anh hãy ở bên em ba năm”

“Sau ba năm thì sao?”

“Sau ba năm, nếu bên ngoài không căng thẳng như thế nữa, chỉ cần em đồng ý, anh có thể tự do xuống núi. Nhưng không thể ở dưới núi quá lâu, tham luyến thế giới phồn hoa bên ngoài...”

“Sau ba năm vẫn còn phải được em đồng ý ư?”

Tần Bắc Dương bi thương, trên danh nghĩa, anh là chủ nhân núi Thái Bạch, người thừa kế Assassin, thủ lĩnh của Liên minh thích khách, nhưng thực ra chỉ là tù nhân của một cô gái.

Nhưng anh đã vi phạm lời hứa trước, quân tử nhất ngôn tứ mã nan truy, lại được A U cứu từ trong Tử Cấm Thành ra, anh phải đồng ý rồi.

“Em gái A U, đây là nghiệt duyên mà anh nợ em...”

“Anh, hai chúng ta không ai nợ ai hết” A U kéo đầu Cửu Sắc,

“Đúng rồi, em từng gặp chị Anna ở Quảng Châu”

“Anna... em không làm gì cô ấy chứ...”

Tần Bắc Dương lo lắng, tựa như muốn quỳ xuống trước mặt A U.

“Yên tâm! Sao em có thể hại chị của mình? Chị ấy sống rất hạnh phúc với Tề Viễn Sơn ở Quảng Châu. Họ còn có một người con gái rất xinh xắn. Con bé tên là Cửu Sắc”

Lúc này, Tần Bắc Dương không nói nữa, đây là A U đang uy hiếp anh sao? Anh tuyệt vọng nhắm mắt, ngã vào trong địa cung của Tần Thủy Hoàng, trước quan tài của tiều Hoàng tử triều Đường.

Từ mộ cổ thật trên núi Thái Bạch ở Triều Tiên, về đến mộ giả trên núi Thái Bạch Trung Quốc, đi từ nhà giam này sang nhà giam khác.

Nếu nói có gì khác nhau? Chỉ có sự bầu bạn của Cửu Sắc.

Tháng 12 năm 1924, năm Dân Quốc thứ 13.

Còn có ba năm dài đằng đẳng...

Chương 1.1: Núi Thái Bạch

(1)

Ba năm...Ba năm theo âm lịch là 1080 ngày. Ba năm dương lịch lại là 1095 ngày.

Năm 1927, năm Dân Quốc thứ 16. Năm này, trên mảnh đất Trung Quốc nhiều tai họa này đã diễn ra rất nhiều chuyện lớn long trời lở đất, trong quyển truyện này không tiện nói nhiều. Núi Thái Bạch tuyết trắng xóa đã chìm vào đêm tối, biển mây cuộn cuộn vây quanh như một hòn đảo biệt lập chìm sâu dưới biển. Chỉ tiếc rằng Tần Bắc Dương không nhìn thấy. Ba năm qua, anh bị nhốt trong địa cung Tần Thủy Hoàng bản sao chép, chưa từng bước một bước ra khỏi cửa mộ, càng chưa từng hít thở không khí trên núi Thái Bạch, chưa từng thấy mặt trời mọc, mặt trăng lặn trong biển mây trên núi Tần Lĩnh. Chỉ có như thế, cơ thể đầy té bào ung thư của anh mới có thể sống lâu hơn ở trong mộ cổ. Tựa như quay lại mười tám năm trước, khi anh chín tuổi rời khỏi Tô giới Đức Thiên Tân, bị nhốt trong địa cung Hoàng đế Quang Tự ở Thanh Tây lăng. Chỉ là ông Tần sớm đã thành bộ xương khô, chôn ở Versailles Paris. Năm đó, ngoài chiếc tim đèn bầu bạn cùng anh, còn có mấy chục quyển sách. Mà bây giờ lại là chiếc đèn dầu giao nhân, mấy trăm kệ sách cực lớn, hàng chục ngàn quyển sách cổ. Trong không khí hòa lẫn mùi mực của bản chép tay hoặc in ấn, với mùi hôi của sách bị mốc ănn...

Trong thư viện Thiên Quốc, có một bộ “Vĩnh Lạc đại điển”. Đây là báu vật mà những người đọc sách trong thiên hạ đều khao khát muốn có, dù là bốn triệu năm trăm đồng bạc của vụ đền bù năm Canh Tý cũng chẳng đổi được bộ sách này. Những năm Vĩnh Lạc triều Minh, Minh thành tổ Chu Đế lệnh cho Đại học sĩ nội các Giải Tấn biên tập, thu thập mấy ngàn loại tranh sách cổ đại, bách khoa toàn thư lớn nhất lịch sử loài người. Đủ để chứng minh văn minh Trung Quốc chưa phải là cổ nhất, nhưng sách viết chữ Hán và nền văn minh phong phú nhất, ba ngàn năm kéo dài không bị đứt quãng phân nhánh. “Vĩnh Lạc đại điển” bản gốc chỉ có một bộ, không biết được

chôn trong Minh Thập Tam lăng hay là ở Trường lăng của Vĩnh Lạc đại đế? Hay ở chỗ Hoàng đế Gia Tĩnh đã từng bị tu sửa? Hay Hoàng đế Vạn Lịch đã mấy chục năm không thượng triều? Không cách nào kiểm chứng, trừ khi đào hết lăng mộ của những vị Hoàng đế đó ra. Nhưng ở “Thiên Quốc” thế ngoại đào viên này sao lại có “Vĩnh Lạc đại điển” sớm đã mất hút?

Nghe nói vào năm Tần Bắc Dương chào đời, liên quân tám nước đánh vào Bắc Kinh, Hàn Lâm Viện nằm cạnh ngõ Đông Giao Dân Hạng là nơi cất giữ bản sao duy nhất. Núi Thái Bạch sai người bí mật trà trộn vào Bắc Kinh, cướp bản sao “Vĩnh Lạc đại điển” ra, người đời tưởng cuốn kinh điển này đã bị hủy trong chiến hỏa năm Canh Tý.

Ngày nay, bộ “Vĩnh Lạc đại điển” hoàn chỉnh, bảy tám ngàn loại, mấy chục ngàn trang được chuyển đến địa cung trên trời bầu bạn cùng Tần Bắc Dương qua ba năm dài đằng đẳng. Nhưng muốn đọc hết, một đời người cũng không thể làm nổi. Tần Bắc Dương chỉ có thể chọn một bộ có cảm hứng nhất trong ba trăm bảy mươi triệu chữ.

Tần Bắc Dương lệnh cho lão Kim mệnh lệnh thứ hai – bảo vệ văn vật Trung Quốc.

Lão Kim trả lời, ở trong địa cung trên trời này có hơn một trăm quan tài của các bậc Đế vương cùng thú trấn mộ, không phải ta cũng đang bảo vệ rồi sao?

Tần Bắc Dương nói mãi mãi không đủ, quốc bảo của Trung Hoa há chỉ có quan tài và thú trấn mộ? Càng không chỉ có vàng bạc châu báu. Quyền “Hoàng nhĩ thiếp” mà anh lấy được từ trong mộ Lục Cơ chẳng qua chỉ là một tờ giấy trắng mực đen. Thứ này hoàn toàn không đáng tiền trong mắt lũ trộm mộ nhưng lại là báu vật vô giá trong mắt người đọc sách.

Anh đã tạo ra một cung Lư Phù Trung Quốc ở núi Thái Bạch. Trên đỉnh Tần Lĩnh mây mù lượn quanh, ở địa cung trên trời, ngục giam thú trấn mộ, chỉ e đây là kho tàng an toàn nhất trên thế giới. Ba năm qua, anh không ngừng cải tạo căn địa cung được mô phỏng để chinh phục thú trấn mộ, anh vẫn giữ Hoàng trường đề tấu của Tần Thủy Hoàng, nhiều hang động trở thành kho chứa di vật văn hóa. Dùng để cất “Hoàng nhĩ thiếp” của Lục Cơ, “Vân cư tứ bảo”, và những tuyệt thế quốc bảo từ khắp cả nước mà lão Kim cứu được.

Mỗi một di vật văn hóa, trải qua hàng trăm năm đều có linh

hồn của nó. Không phải linh hồn vốn có của văn vật đó, mà linh hồn của thợ thủ công tạo ra văn vật, hoặc linh hồn chủ nhân cũ của nó, hoặc Phật tính ẩn trong bức tượng Phật. Tần Bắc Dương tìm lại kỹ thuật sửa di vật văn hóa mà cha truyền lại cho mình. Mỗi lần sửa một món là như một lần tu hành về tinh thần. Sinh mạng con người nhỏ bé dễ mất, dù có vĩ đại như Đế vương, cuối cùng cũng chỉ là một đồng xương. Bất hạnh hơn là lọt vào tay kẻ thù hoặc trộm mộ thì sẽ bị sỉ nhục vô cùng. Chỉ có di vật văn hóa ngàn năm không mục, dù có mục nát thì linh hồn và tinh thần từng tồn tại trong đó cũng không mục nát. Tín ngưỡng mà loài người tìm kiếm không mục nát. Văn vật không mục, tín ngưỡng cũng không mục, loài người cũng không mục. Dù trái đất có bị hủy diệt, vũ trụ sụp đổ, nhưng tất cả những hạt cát trong biển cả, mỗi một sinh lão bệnh tử của người một người thường chưa từng được lưu danh sử sách, những oán hận, nỗi biệt ly, không như ý, ngũ uẩn, mới là vĩnh hằng. Khổng Tử bên bờ sông ngắm nhìn trời đất, mỗi một ngày qua đi là một sự sống vụt mất. Đây là thứ mà Tần Bắc Dương muốn dùng cả đời để nghiên cứu đến cùng.

Còn thú trấn mộ Cửu Sắc, đa phần thời gian đều ở cạnh Hoàng trường đề tấu của Tần Thủy Hoàng, bên cạnh tiểu Hoàng tử triều Đường một ngàn ba trăm năm trước – quan tài và thi thể không mục rữa của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ. Nhưng Cửu Sắc không chịu yên, nó không còn là thú trấn mộ triều Đường bị giam trong lăng mộ ở Bạch Lộc Nguyên nữa. Nó đã từng chứng kiến thế kỷ 20 trời long đất lở, đã từng bị chiếu tia X – quang qua, thậm chí từng bị sửa theo kiểu khoa học mà các kỹ sư máy móc dùng, cũng nuốt rất nhiều vật chất hóa học kim loại nặng cực độc. Năng lượng của nó không ngừng phát triển, giống như một ngọn núi lửa sắp phun trào thì bị ép dưới vỏ trái đất. Đôi mắt lưu ly trong suốt ban đầu khi biến thân sẽ trở nên đục ngầu ảm đạm, thi thoảng còn biến thành mắt màu đỏ. Mỗi lần Tần Bắc Dương nhìn đôi mắt nó, vượt ve năng lượng nóng bỏng ở cổ nó lại cảm thấy lo lắng như mình đang ở cạnh một quả bom hẹn giờ tạm ngủ say. Đôi khi Cửu Sắc còn đi vòng quan các hang động trong địa cung bản sao của Tần Thủy Hoàng, quan sát những con thú trấn mộ bị giam. Nó còn thêm nhỏ dãi với những kẻ trông coi Đế vương đó, thật khiến người ta run sợ...

Thời hạn ba năm đã tới.

A U đến rồi. Cô mặc một bộ váy con gái thời Hán, trùm một cái áo khoác lông mùa đông, thướt tha vào trong địa cung.

Không còn là cô thiếu nữ hoặc nàng dâu mới năm đó nữa, cô đã trở thành một người phụ nữ có chồng xinh đẹp ở tuổi 24.

Cửu Sắc ngồi xổm trước Hoàng trường đề tấu nghênh đón nữ chủ nhân núi Thái Bạch. Tần Bắc Dương ngồi khoanh chân giữa địa cung, nhắm mắt tĩnh tọa. Ba năm qua, hầu như anh không cắt râu tóc. Tóc đã dài tới sau lưng, giống đàn ông thời cổ đại, trong đó lẫn vài sợi tóc bạc, nhìn lại càng phù hợp với hình tượng “tóc dài” của Thái Bình Thiên Quốc. Râu của anh dài tới ngực, giống như Mác và Ăng-ghe-nh thịnh hành nhất ở thế kỷ hai mươi. Thậm chí còn mọc một lớp lông mỏng ở ngực, được di truyền từ cha Tần Hải Quan.

“Chàng có nhớ thiệp không?”

A U dùng đôi tay lạnh lẽo của mình vẽ vòng tròn lên ngực của anh.

“Em gái, sao em lại thay đổi rồi?”

“Em không thay đổi! Anh trai, từ năm em sáu tuổi, ngày đầu anh gặp em thì em vẫn chưa từng thay đổi!”

Chương 1.2: Núi Thái Bạch (2)

Ba năm, A U vẫn chép tay “Thiên địa âm dương giao hoan đại lạc phú” của Bạch Hành Giản. Xuân hạ thu đông rồi lại xuân, cũng như niềm vui bốn mùa của hai vợ chồng Mặt cô đồ ửng, hơi nghiêng đầu dựa vào bờ vai vững chãi của Tần Bắc Dương, nắm đôi tay đều những vết chai. Cửu Sắc cùng đi theo sau, họ cùng ra khỏi địa cung đến dưới ánh mặt trời ở núi Thái Bạch.

Đang vào trực đông, cảnh vật đều khoác một lớp áo tuyết trắng xóa, gió bắc lạnh thấu xương, như quay lại Siberia hay thậm chí là Băng Hỏa Đảo ở Bắc Cực. Cửu Sắc nhìn trời đất, suy cho cùng nó vẫn là một con thú con, nó vui vẻ đùa giỡn. Tần Bắc Dương đeo Đường đao ba tấc của An Lộc Sơn sau lưng, vai đeo nỏ chữ thập của Nga, tham lam hít thở bầu không khí dù rằng có thể nhanh chóng làm sống lại tế bào ung thư trong phổi của anh.

Lão Kim, Trung Sơn dẫn theo một đám thích khách đều quỳ ở đỉnh núi đón chủ nhân xuất quan. Còn có cả hãn huyết mã U Thần xa cách đã ba năm, nó lại béo thêm ở trong chuồng ngựa. Lão Kim ngày càng khéo mồm, khen Tần Bắc Dương râu tóc phiêu dật, nhìn như thánh hiền thượng cổ tái thế. A U như mỹ nhân trong tranh. Đúng là một đôi thần tiên quyền lực.

Trung Sơn đã tốt nghiệp trường học Thiên Quốc, trở thành thích khách cuối cùng của núi Thái Bạch. Tướng mạo của cậu ta không có gì thay đổi, đã thành người đàn ông 20 tuổi, nuôi hai bên ria mép. Nhìn thấy dáng vẻ của Trung Sơn, Tần Bắc Dương nhớ tới một người khác – Tề Viễn Sơn và Tề Trung Sơn quả nhiên là hai anh em ruột.

Tần Bắc Dương hỏi đến Mạnh Bà? A U nói, Mạnh Bà tuổi đã cao, đang bế quan tĩnh dưỡng. Ba năm nay, mọi chuyện trên núi Thái Bạch đều do một mình A U quyết. Người quan trọng thứ hai trên núi là lão Kim – cánh tay trái phải.

Đến điện Truy Nguyên, Tần Bắc Dương nhìn thấy ở sân có thêm một bức tượng, cao mấy trượng, đúc bằng đồng, sừng

sững động tuyết rất bắt mắt. Anh nhìn lại dáng người đó, gương mặt đó, chính là mình mà. Không chỉ Tần Bắc Dương, còn có cả Cửu Sắc ở ven cạnh chân, Đường đao và nỗ sau lưng cũng đều được tạc thành tượng.

“Lão Kim! Đây là ý gì?”

“Chủ nhân, ngài là anh hùng tái tạo núi Thái Bạch, thủ lĩnh của Liên minh thích khách, dựng bức tượng này là dĩ nhiên!”

“Cần rõ!” Tần Bắc Dương muốn cho ông ta một bạt tai. “Bức tượng này vi phạm quy định của Thiên Quốc”

“Chủ nhân, hiện giờ tất cả đều đã thay đổi rồi, đây chẳng phải người nói sao. Chúng tôi phải theo quy định mới”

“Được, tôi cho ông thấy thế nào là quy định mới”

Tần Bắc Dương cho người đưa tới một cái chùy tròn có gai, anh quăng về phía bức tượng. Tất cả anh em trên núi Thái Bạch đều nhìn ngơ ngác. Sắc mặt lão Kim cực kỳ khó coi, dù Tần Bắc Dương đập tượng mình nhưng chẳng hóa ra là đập mặt lão Kim.

Chỉ có A U lại cực kỳ bình tĩnh, chờ Tần Bắc Dương xả giận xong, ngồi dưới đất nghỉ ngơi lấy lại sức lực ba năm qua, cô mới thì thầm bên tai chồng: “Anh, đừng tức”

A U tiếp tục nắm tay anh, tránh lão Kim, Trung Sơn và đám thích khách để vào khuê phòng trên núi. Cửu Sắc quỳ ở cửa. Cô đẩy cửa sổ trên vách, nhìn những đám mây trắng chậm chậm sà vào phòng, ôm chặt eo Tần Bắc Dương.

Anh thở dài nặng nề: “Em gái, ba năm trước chúng ta đã thỏa thuận rồi. Chỉ cần anh bế quan trên núi ba năm thì anh có thể xuống núi”

“Anh trai, anh vẫn muốn bỏ A U đi sao?”

“Anh chỉ muốn tới Thượng Hải xem công xưởng của anh, thăm cả bạn bè của anh, Tiền Khoa, Giuseppe Caproni, còn có cả tiểu Quận vương”

“Vì công xưởng này mà anh lại điên cuồng như thế sao?”

“Không điên cuồng, không sống được!” Tần Bắc Dương nhớ tới hồi còn nhỏ, những lời cha nói với anh trong địa cung. “Dù là đợi thêm 10 năm, 20 năm, dù là tóc đã bạc trắng, chỉ cần còn sống miễn là có thể nhìn thấy thiết bị bay thú trấn mộ lượn trên bầu trời Trung Quốc. Nếu đã chết, hãy treo đầu anh lên cửa công xưởng, để ngày đêm hồn anh có chỗ về!”

Câu cuối cùng khiến người ta lạnh sống lưng, A U chọc eo anh: “Anh trai, sắp đến Tết âm lịch rồi, có thể nói mấy câu

may mắn được không?”

“Anh sinh ra trên quan tài mộ cổ triều Đường, sinh ra đã là không còn gì kiêng kỵ nữa rồi.

“Bỏ đi bỏ đi. Anh đừng quên, công xưởng này cũng có phần của A U” A U tủi thân, “Nếu không có A U giúp lúc khó khăn, chỉ e sớm đã hóa thành đồng phế tích”

Tần Bắc Dương không để ý đến, nói: “Mai anh có thể xuống núi chưa?”

“Anh đừng gấp gáp thế! Anh không nghĩ tới cảm nhận của A U sao? Sắp tới cuối năm, anh hãy bầu bạn cùng em qua tiết xuân đi. Ngoài kia tình hình nguy hiểm, Liên minh thợ thủ công treo thưởng lớn cho đầu của anh. Nếu anh xuống núi em phải đi cùng, còn phải cử người đi do thám trước, dù là năm trăm dặm quanh núi Thái Bạch, hay là đường tới Thượng Hải, phải cẩn thận mới được”

Nói đến giọt nước cũng không lọt, Tần Bắc Dương không thể không đồng ý. Anh nhìn những đỉnh núi của dãy Tần Lĩnh ngoài cửa sổ, thấp thoáng có cánh hạc bay qua. Anh chỉ hận mình không thể chấp thêm cánh để bay qua những đám mây... Hai tháng sau, dưới chân núi Thái Bạch đã tràn đầy khí xuân, nhưng trên núi vẫn khoác lớp áo tuyết trắng.

Tần Bắc Dương ban ngày bầu bạn với A U trong khuê phòng, rảnh thì cưỡi hãn huyết mã U Thần, trèo lên đỉnh núi đầy tuyết, dạo xung quanh hồ Đại Gia Hải đã đóng băng. Mỗi tối, anh lại quay lại địa cung, ngủ cùng với tiểu Hoàng tử triều Đường và Cửu Sắc. Chỉ có hít thở không khí trong mộ cổ mới khiến anh thấy tự do.

Ngày hôm nay, Tần Bắc Dương thu dọn hành lý chuẩn bị xuống núi đến Thượng Hải.

A U khuyên anh trong khuê phòng: “Anh, anh thật sự không muốn gặp A U nữa sao? Anh còn hận núi Thái Bạch sao?”

“Không, anh không hận ngọn núi này, càng không hận em. Em gái, anh chỉ hận mình sinh không gặp thời” Tần Bắc Dương im lặng một lúc lâu rồi nói: “Bị giam trong địa cung Tần Thủy Hoàng ba năm, anh luôn nhớ lại mỗi ngày mỗi đêm từ khi chúng ta bắt đầu gặp nhau. Từ ngày đầu tiên đó anh đã coi em như em gái”

“Nhưng từ khi em sáu tuổi, em đã không chỉ coi anh như anh trai”

“Xin lỗi...” Tần Bắc Dương lạnh lùng ngược mắt, “A U, em

đừng quên lần đầu em hại anh, khiến anh thành kẻ tình nghi của án diệt môn “Núi Đát Ma trên biển”. Lần thứ hai em hại anh, khiến anh thành tình nghi của án diệt môn Lũng Tây Đường, Đức Thắng Môn. Mục đích của em là gì? Bốn chữ – ép lên Lương Sơn! Không, là ép lên núi Thái Bạch!”

“Anh trai, em đều đã giải thích với anh từ lâu rồi. Sao anh còn nhắc lại chuyện cũ?”

“Dù anh đi tới đâu, em cũng đều xuất hiện ở gần đó. Chấn mười năm, mùa xuân năm Dân quốc thứ 7, em trói anh đưa lên núi Thái Bạch, khiến anh tu luyện được “đạo thích khách” và “đạo địa cung” trong thời gian ngắn nhất. Nhưng em dùng chiêu lật mềm buộc chặt, đưa anh đến Bắc Kinh, rồi em lại khiến anh cứu được Tiểu Từ khỏi bị truy binh bắt ở dưới mộ triều Đường, Phòng Sơn. Em đưa anh lên thuyền đi Nhật. Không phải em không muốn có anh, chỉ là thời cơ chưa chín. Quan trọng là khi ấy anh cũng chưa trưởng thành, anh chẳng qua chỉ là thiếu niên ngu si, dễ xúc động”

“Đây toàn là chủ ý của A Hải và Lão Cha. Lúc đó em chỉ là cô gái mười lăm, mười sáu tuổi”

“Không, em gái A U, suy nghĩ của em thấu đáo vượt xa của tuổi thật” Cuối cùng Tần Bắc Dương cũng nói ra nghi hoặc trong lòng bấy lâu. “Thực ra, em luôn muốn trừ A Hải và Lão Cha. Vì chỉ cần hai người họ – kẻ thù giết cha mẹ anh còn đó, em sẽ không thể ở bên anh. Nên em cũng hận họ, phải không?”

Chương 2: Cái chết của U Thần

Bờ vai A U run lên, nhưng không phản đối. Tần Bắc Dương nói tiếp: “A U, dù em là chủ nhân núi Thái Bạch nhưng Lão Cha là nguyên lão ở đây, chúng thích khách đều nghe lệnh của ông ấy. Mà A Hải là thích khách có thân thủ tốt nhất, muốn trừ đi hai người họ, đâu có dễ vậy. Em chẳng qua chỉ là một thiếu chủ, giống Khang Hy thiếu niên không dám động đến Ngao Bái. Còn ý định phản loạn của A Hải, anh không tin em không cảm thấy gì. Vừa hay em cũng cần cuộc phản loạn này để danh chính ngôn thuận trừ đi A Hải. Còn Lão Cha trung thành với em, em có thể mượn tay A Hải để loại trừ ông ta. Sau đó, em lại đưa anh lên núi Thái Bạch, mời cả thích khách đệ nhất của Mỹ – Micheal trợ giúp, ông trời còn dang Tiểu Mộc đến tay chúng ta, để làm môi nhử A Hải. Còn em vẫn giữ lại chiêu cuối, đó là Mạnh Bà. Bà ấy là người thông minh nhường nào chứ? Sao có thể không nhìn thấy mưu kế của em? Theo anh đoán thì em và Mạnh Bà đã lên kế hoạch cả rồi, nếu ám sát A Hải không thành sẽ để Mạnh Bà cứu anh, cuối cùng để anh đâm chết A Hải để báo thù. Tiếc là A Hải trốn khỏi kế hoạch của các người. Nhưng trên núi Thái Bạch, chứng ngại giữa chúng ta đã được xóa bỏ. Nếu nói còn chứng ngại gì nữa, thì chính là ở đây”

Tần Bắc Dương tự vỗ ngực mình. Đây là tâm ma.

“Anh, tất cả những điều anh nói. Em đều thừa nhận”

“Em thật đáng sợ! Núi Thái Bạch đuổi giết anh hơn mười năm. Vận mệnh quay vòng, anh lại tự chui vào bẫy. Anh không đến đây làm tu nhân, anh cũng không thích thú với cái gì mà chủ thiên hạ. Mười chín năm trước, cha mẹ nuôi của anh bị thích khách của em giết. Cha nuôi đã để lại một bức thư tuyệt mệnh cho anh, mong anh có thể trở thành rồng bay trong thiên hạ vào một ngày nào đó. Đêm hôm ấy, anh từ Thù Tiểu Canh trở thành Tần Bắc Dương. Anh mới phát hiện mình là con trai của thợ thủ công, một sinh mệnh hèn mọn được sinh ra trên quan tài trong mộ cổ, nhất định phải sống nghèo khổ

trong địa cung”

A U tựa đầu vào ngực anh: “Anh, anh không thấy hai chúng ta giống nhau sao? Đều đến từ những gia tộc vĩ đại, đều mang trong mình kỹ thuật bí mật. Kỹ nghệ của anh là tạo thú trấn mộ, còn của em là giết người. Chúng ta đều tận mắt thấy cha mẹ mình bị giết từ nhỏ, lại gần như cùng lúc bị nhốt trong địa cung”

“Hai chúng ta giống như hai đóa hoa bở ngạn nở bên đường Hoàng Tuyền. Thứ mình hướng tới không phải địa ngục mà là ánh mặt trời” Tần Bắc Dương quả quyết lắc đầu. “A U, em đừng xuống núi đi, chúng ta dễ hợp dễ tan!”

Vành mắt A U đã ngấn lệ, lăn tăn rồi rơi xuống: “Anh, chuyện đã đến nước này. Em tiễn anh một đoạn”

Gần đến hoàng hôn, ánh mặt trời rực rỡ trên núi Thái Bạch, khoảng lặng vào lúc này lại khiến người ta thấy thương cảm hơn bao giờ hết. Tần Bắc Dương dẫn Cửu Sắc đến bên cầu treo. Tiểu thú trấn mộ hóa thân thành chó ngao, đi một bước quay lại ba lần. Quan tài của tiểu Hoàng tử còn trong đó, sao nó có thể yên tâm được?

Họ không làm kinh động tới anh em trên núi, lão Kim và Trung Sơn không biết chút nào. Chỉ có A U dẫn hãn huyết mã tới tiễn.

A U mỉm cười, xoa bờm ngựa: “Con ngựa này tốt biết bao. Nó tên U Thần, anh dùng tên em đặt cho nó. Cưỡi nó giống như cưỡi em... Anh, U Thần là quà em tặng anh, anh có thể nhận lấy!”

Tần Bắc Dương chưa có phản ứng gì, A U đã rút dao găm ngà voi bên hông, cửa đứt cổ con hãn huyết mã ngay tại chỗ, máu tươi nóng hôi lập tức phun tóe lên mặt họ. U Thần kêu thảm thiết rồi nhảy lên, hai chân trước đập ngã A U. Tần Bắc Dương lao lên giữ cương, nhưng đường mòn bên vách đá quá hẹp, cộng thêm tuyết trơn, hai chân sau của hãn huyết mã đập hụt, cả con ngựa rơi xuống vực sâu vạn trượng trong biển mây. Tần Bắc Dương nằm trên bậc đá, người đầy máu tươi, đôi mắt đăm đăm nhìn đám mây bị máu ngựa thấm đỏ. U Thần hóa thành một điểm đen, biến mất không tung tích, đến cả tiếng hí cũng bị tiếng gió nhấn chìm.

U Thần chết rồi.

Cửu Sắc cũng thò đầu ra khỏi vách đá, kêu lên những tiếng kêu bi thương. Tiểu thú trấn mộ và hãn huyết mã đã từng cùng

nhau xuyên qua sa mạc Tân Cương và núi Côn Luân, đi lên xuống núi Tần Lĩnh và sông lớn Nam Bắc. Chúng là đôi bạn tốt, không khỏi có cảm giác buồn thương. Tần Bắc Dương nhớ tới cuộc đua ngựa mấy năm trước ở Thượng Hải, anh cười hân huyết mã thắng giải quán quân. Một người một ngựa trở thành anh hùng trong mắt người Thượng Hải, thật là niềm vui oai phong cỡ nào chứ?

“Vì sao lại đối xử với U Thần như thế? Em giết nó như giết một con chó vậy? Em biết nó là bạn đồng hành cùng anh mà!” Tần Bắc Dương lau máu nóng trên mặt, lao đến trước mặt A U như kẻ điên, hai tay bóp cổ cô.

Mặt A U đỏ cả lên như bị chong bóp tới nghẹt thở, thều thào nói: “Đường Thái Tông Lý Thế Dân có con ngựa Sư Tử Thông nổi tiếng, không ai thuần phục được nó. Thiếu nữ Võ Tắc Thiên ngày đầu vào cung, nói với Đường Thái Tông: Thiếp có thể trị nó, nhưng cần ba vật. Một là chiếc roi sắt, hai là chiếc búa sắt, ba là một con dao găm. Nếu dùng roi sắt không được thì dùng búa sắt đập vào đầu. Còn không được nữa thì dùng dao găm cắt cổ”

Tần Bắc Dương buông ngón tay, viên ngọc hòa điền ở lồng ngực lại nóng lên, lắc đầu lùi bước: “Em coi mình là Võ Tắc Thiên? Coi anh như ngựa của em? Em cũng phải cắt cổ họng anh sao?”

“Anh trai, xin lỗi. Tất cả những gì em cho anh, em cũng có thể thu lại tất cả”

“Tất cả những gì của anh không phải em cho anh”

A U lau vết máu trên dao găm: “Anh đi tìm chị Anna à?”

Lần này khiến Tần Bắc Dương luống cuống tay chân, đây là uy hiếp ư? Cô có thể giết U Thần không chớp mắt, sao không thể giết Âu Dương Anna chứ?

Đột nhiên, vang lên tiếng lão Kim: “Khởi bẩm chủ nhân!

Mạnh Bà sắp không xong rồi!”

Mạnh Bà sắp chết rồi.

Tần Bắc Dương tạm thời bỏ qua ân oán với A U, lão Kim và Trung Sơn dẫn họ vòng qua Đại Gia Hải, trèo lên một sơn động tăm tối, đầy mùi mục nát. Ba năm qua, Mạnh Bà ẩn cư ở đây, hầu như không bước chân ra ngoài.

Mạnh Bà nằm trên một chiếc chiếu cỏ, vẫn mặc bộ trang phục của thời Thái Bình Thiên Quốc, tựa như vừa từ cung điện của phủ Thiên Vương xuống. Bà quấn khăn đen, trường bào cổ

viên lĩnh, áo tả nhẫm như thọ phục, có thể mặc để đi đưa tang luôn. Bà đã hơn 90 tuổi rồi, không còn khỏe mạnh nữa, tóc đã rụng hơn một nửa, những nếp nhăn trên mặt lộ lõ, nhưng đôi môi to như đồng tiền mang dáng vẻ của sự chết chóc.

“Bà bà!” Tần Bắc Dương lao đến bên cạnh Mạnh Bà, nắm chặt cánh tay khô đét mềm oặt, lạnh lẽo như cành cây ngân hạnh của bà.

“Bắc... Bắc Dương... Cuối cùng cháu cũng tới...” Mạnh Bà thở yếu đuối. Nhưng nhìn thấy Tần Bắc Dương, hai mắt lại sáng lên như cụ nội nhìn thấy cháu trai trước lúc lâm chung, hồi quang phản chiếu.

“Bà bà! Bà sẽ không sao đâu. Cháu sẽ xuống núi tìm thầy thuốc cho bà. Bắc Lộc của núi Thái Bạch không phải có Dược Vương Cốc của Tôn Tư Mạc sao? Cháu sẽ đi hái lá thuốc tốt nhất cho bà, đảm bảo bà có thể sống tới 108 tuổi!”

Khỏe miệng Mạnh Bà thấp thoáng nụ cười: “Bắc Dương... Cháu qua đây, bà nói cho cháu một bí mật”

Tần Bắc Dương ghé sát vào miệng bà, không muốn Mạnh Bà nhìn A U, cánh tay phải như cành ngân hạnh của bà xua xua, ý bảo A U tránh đi. Chẳng lẽ còn có bí mật kinh hoàng nào mà đến cả con gái của Thiên Vương cũng không thể biết, chỉ có thể cho Tần Bắc Dương biết sao? A U hiểu ý lui xuống, nói thầm bên tai Tần Bắc Dương: “Chăm sóc tốt cho bà bà!”

Sau khi A U lui xuống, Mạnh Bà kéo tay Tần Bắc Dương nói: “Bắc Dương... Đời này của bà... cuối cùng cũng đến lúc kết thúc rồi... Thiên Quốc không thể phục hưng là hối tiếc lớn nhất của bà. Nhưng nghĩ lại thì những người bà đã gặp, những chuyện bà đã trải qua trong kiếp này, còn có cả sự hưng thịnh và diệt vong của Thiên Quốc cứ như bà đã chứng kiến toàn bộ lịch sử. Có lẽ, hối tiếc duy nhất là ở bí mật mà bà phải nói cho cháu biết”

Chương 3: Cái chết của Mạnh Bà

“Bà bà, đừng nói cho cháu” “Bà không muốn bí mật này theo bà lên thiên đường” Hai mắt Mạnh Bà sáng ngời. Bà cố lấy hơi lần cuối để nói cho to rõ, dù khẩu âm Quảng Đông vẫn khó hiểu như vậy, “Bà nói rồi, bà vốn là nghĩa muội của Thiên Vương – Hồng Tuyên Kiều. Khi Thiên Kinh bị phá, bà bảo vệ Âu Thiên Vương thoát vòng vây, trốn đến núi Thái Bạch để xây dựng lại tiểu Thiên Quốc. Âu Thiên vương bị xử lăng trì ở Nam Xương chỉ là một thị vệ thế thân”

“Chính thế nên ở núi Thái Bạch mới có “Thăng thiên tế” hàng năm”

“Nhưng đó là một lời nói dối...” Mạnh Bà thở dốc, “Một giáp của Thái Bình Thiên Quốc kéo dài 14 năm, Thiên Quốc gặp đại nạn nên bị tiêu diệt. Bà bảo vệ Âu Thiên Vương từ Thiên Kinh đến Giang Tây. Hồng Tuyên Kiều này vô năng, không thể bảo vệ tốt Âu Thiên Vương, để ngài bị lũ nhà Thanh bắt đi. Khi bà dẫn một chi tinh nhuệ đến cứu Âu Thiên Vương thì tìm được một thị vệ thiếu niên trong đồng người chết làm thế thân. Chúng ta lên kế hoạch cướp ngục ở Nam Xương nhưng lại thất bại mấy lần liền. Có lẽ do bà sốt ruột muốn cứu Âu Thiên Vương quá nên khiến triều Thanh hạ sát tâm, tránh đêm dài lắm mộng. Khi trốn trong quần chúng, bà tận mắt nhìn thấy Âu Thiên Vương 16 tuổi bị xẻ da róc thịt nhưng không thể cứu được. Bà đành bỏ ra thật nhiều tiền mua xác thịt và nội tạng bị cắt nhỏ của ngài để chôn tạm ngoài ô Nam Xương...”

“Bà bà, ý bà là từ hơn 60 năm trước, Âu Thiên Vương thật đã bị triều Thanh xử tử lăng trì rồi?” Tần Bắc Dương thấy đầu óc xoay âm âm, “Vậy người trở thành Thiên Vương núi Thái Bạch là ai? A U là con cháu của ai? Chẳng nhẽ là của người thị vệ thế thân kia?”

Mạnh Bà chảy nước mắt đục ngầu, “Âu Thiên Vương đã thăng thiên nhưng cờ của Thiên Quốc thì không thể rơi xuống. Khi Tuân Vương Lại Văn Quang phái người đón chúng ta lên núi Thái Bạch, bà nhớ đến người thị vệ thiếu niên nhìn giống hệt

Ấu Thiên Vương. Dù chỉ là giả, chỉ cần có thể lấy được lòng người, vung tay hô hào thì thật giả quan trọng gì? Chúng ta ắt có ngày Đông Sơn tái khởi. Tròn 60 năm trước, chúng ta lên núi Thái Bạch, ủng hộ thị vệ ấy trở thành Ấu Thiên Vương. Chúng ta lừa gạt mọi người, để toàn bộ Thiên Quốc đều tin người đó là Ấu Thiên Vương. Bà toàn tâm toàn ý muốn phục hưng Thiên Quốc, báo thù cho Ấu Thiên Vương, thế sẽ ám sát Tăng Quốc Phiên, Lý Hồng Chương, Tả Tông Đường, thậm chí cả dân phụ của Hoàng đế Mãn Thanh Diệp Hách Na Lạp thị! Thế nên giáo đoàn thích khách núi Thái Bạch mới ra đời” Tàn Bắc Dương nhớ đến gia đình Sa Hoàng thời mạt ở châu Âu, nghe đồn họ vẫn chưa chết sạch, vẫn còn một công chúa sống sót và đang lưu lạc, đang hiệu triệu những người Nga Trắng già và trẻ để khôi phục đất nước. Hay đó cũng là kẻ giả mạo nhỉ? Với chính trị mà nói, thật giả không quan trọng, quan trọng là người ta có tin đó là người thật không.

“Thì ra A U cũng không phải cháu chắt của Thiên Vương Hồng Tú Toàn, mà là con cháu của người thị vệ. Cô ấy là con cháu của người thể thân, không phải họ Hồng?”

“Đúng thế, đó mới chính là bí mật của núi Thái Bạch” Mạnh Bà cười nhạt, “Thăng thiên tế hàng năm không hề cúng bái thể thân, mà chính là cúng bái Ấu Thiên Vương Hồng Quý Phúc!” Tàn Bắc Dương chán nản, “Đến cả Ấu Thiên Vương cũng là giả, vậy thì lăng mộ Thiên Vương cạnh địa cung Tàn Thủy Hoàng hẳn cũng là giả?”

“Vốn không có linh cữu của Thiên vương... Phải biết rằng năm ấy, khi Thiên Kinh rơi vào tay giặc, sống sót còn khó chứ đừng nói đến mang theo một cỗ quan tài”

“Đúng thế, đây là vấn đề hiển nhiên, nhưng mọi người lại thường sẵn lòng tin vào thần thoại, không muốn tin vào thường thức”

Mạnh Bà dùng chút hơi tàn để đưa tay sờ cằm Tàn Bắc Dương, “Bắc Dương, bà không nhìn nhầm cháu. Linh cữu của người này, hoặc có lẽ là lăng mộ của Thiên Vương ở chỗ này tồn tại để tăng sĩ khí, đoàn kết lòng người ở núi Thái Bạch, biến núi Thái Bạch trở thành thánh địa của Thiên Quốc”

“Tất cả mọi thứ ở đây đều là giả, kể cả tín ngưỡng...”

Tàn Bắc Dương cũng chảy nước mắt. Dù anh chưa bao giờ thật sự hòa nhập với núi Thái Bạch, cũng sẽ không từ bỏ mối thù hận với đám thích khách, nhưng lại dành thời gian ở ngọn

núi này với những người đời sau của Thiên Quốc, có sự đồng tình và lòng thương cảm dành cho họ. Có vài người đã phấn đấu suốt đời vì lý tưởng và niềm tin, thế mà tất cả đều là giả. E rằng đây mới là chân tướng, cũng là điều bình thường trong lịch sử.

“Bí mật này vốn bà định nói cho Lâu Nhi, nhưng nó không ở trên núi nên bà nói cho cháu vậy”

Lâu Nhi là ai? Tần Bắc Dương nhớ đến một cái tên – Lý Cao Lâu, là “Mặt Nạ Quỷ”, cũng là học trò mà Mạnh Bà yêu quý nhất nhưng giờ đang mất tích.

Đột nhiên Mạnh Bà ngồi dậy, tựa vào vai Tần Bắc Dương, hai mắt phát sáng, hô to câu nói của người Hẹ ở cổ hương, “Thiên phụ Thiên huynh Thiên Vương Thái Bình Thiên Quốc, linh hồn Hồng Tuyên Kiều quy vinh thượng đế hưởng phúc chốn thiên đường! Thiên Vương ca ca, muội muội đến với huynh” Lời nói mạnh mẽ mang theo chút sức sống cuối cùng, hừng hực sức sống như khi đối mặt với Thiên Kinh thất thủ, tận mắt thấy Ấu Thiên Vương bị xé da lóc thịt... Mạnh Bà 90 tuổi nhắm hai mắt lại, người mềm nhũn, nhẹ như tấm lụa trắng ba thước, ngã vào lòng Tần Bắc Dương.

Mạnh Bà sẽ không bao giờ tỉnh lại. Hồn phách của bà đã thăng lên biển mây núi Thái Bạch, thổi qua nghìn núi trăm sông, đến Đại điện Vinh Quang của phủ Thiên Vương, đến doanh trại quân đội của Thượng Đế giáo ở thôn Kim Điền, đến thôn Quan Lộc Bó ở huyện Hoa tỉnh Quảng Đông, đến bên cạnh Hồng Tú Toàn và Dương Tú Thanh.

Tần Bắc Dương ôm Mạnh Bà vừa qua đời mà nước mắt chứa chan, bước đến trước Đại Gia Hải tuyết trắng mịt mờ. A U, lão Kim, Trung Sơn và chúng huynh đệ ở núi Thái Bạch, kể cả thú trần mộ Cửu Sắc đều quỳ xuống, tống tiễn Mạnh Bà ra đi.

Theo tục lệ ở núi Thái Bạch, mọi người phải túc trực bên linh cữu trong bảy ngày rồi mới hạ táng. Trên sơn động Mạnh Bà bế quan có để lại di ngôn – Thái Bình Thiên Quốc chưa từng khôi phục, di thể không được nằm về đất mà phải ném xuống vách đá, hồn quy Thiên Quốc.

Còn bí mật của Mạnh Bà... Tần Bắc Dương đang suy nghĩ không biết có nên nói cho A U không? Nếu Ấu Thiên Vương là giả thì A U cũng là giả, người con rể lấy cháu gái Thiên Vương như anh cũng là giả. E rằng mọi thứ trên núi Thái Bạch sẽ tan thành mây khói...

Ngày hạ táng cũng là ngày thứ bảy, tuyết rơi dày trên núi Thái Bạch, bầu trời u ám xám xịt như Thiên Quốc bị tiêu diệt thành tro tàn. Tần Bắc Dương tự tay mang linh cữu của Mạnh Bà đến Bạt Tiên Đài, đẩy lịch sử Trung Quốc của thế kỷ trước xuống vách đá, lao vào trong biển mây, hóa thành cát bụi. Hạc trắng bay quanh Mạnh Bà để từ biệt, tựa như chấp cánh cho linh cữu, bay lượn ba vòng. Hồn hễ quy lai, tiêu thất vô tung. A U lau khô nước mắt, ra lệnh cho lão Kim và Trung Sơn cũng như mọi người rời đi, chỉ còn lại cô và Tần Bắc Dương bên vách đá với Cữu Sắc làm bạn.

Cô ghé vào tai chồng, “Anh, em nói cho anh một bí mật – em có nòi giống của anh”

“Gì cơ?”

Tần Bắc Dương giật nảy người.

“Đồ ngốc, anh không hiểu à?” A U mặc đồ trắng để tang Mạnh Bà lại cười khanh khách, nhéo tay anh.

“Em...”

“Ừ, anh sắp làm cha rồi” A U tựa lên vai Tần Bắc Dương. Lần này anh không né.

“Oan gia...” Tần Bắc Dương thở dài. Cả đời này anh sẽ kẹt lại ở núi Thái Bạch.

A U ôm cánh tay anh, hơi thở vắn vít, “Anh, anh đừng đi. Anh phải ở lại với em, với con của chúng ta”

“Ừ, anh đồng ý với em” Anh xoa tóc A U theo bản năng, bàn tay rắn chắc chạm vào bụng A U. Ở đó đang có một sinh mệnh đang phát triển. Anh quay lại nhìn Cữu Sắc, “Cữu Sắc ơi Cữu Sắc, không được đến gần A U, mày biết chưa?”

Cữu Sắc đi theo Tần Bắc Dương trên trần gian đã nhiều năm, biết hơi người nên trốn vào địa cung trên trời, trước quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường. Nó biết trong người mình có nhiều linh thạch, làm cho chủ nhân mắc bệnh nan y, giờ nó cũng không nên đến gần phụ nữ có thai. Nó vừa ai oán vừa chán ghét, còn ghen tỵ với cái bụng của A U. Nó chỉ sợ sinh mệnh bé nhỏ đang hình thành trong đó sẽ thay thế địa vị của mình trong lòng chủ nhân...

Chương 4: Tiểu Mộc

Năm Dân quốc 17, mùa xuân năm 1928 Công nguyên Cửa Nam Quan ở Lạc Dương.

Sau khi rời nơi đó, hắn đến động Long Môn bên sông Y Thủy, nhìn thấy tượng Phật Lô Xá uy nghi. Lô Xá nghĩa là ánh sáng rực rỡ. Đại Phật có gương mặt tròn, đỉnh đầu là đường tóc gọn sóng, hai lỗ tai dài, mũi cao thẳng, mày như trăng khuyết, đôi mắt nhắm lại, giống người phụ nữ trung niên hiền hậu, sống cả một đời thanh thản. Có người nói Võ Tắc Thiên đã bỏ thí 20000 thỏi bột để thợ thủ công chạm khắc bức tượng theo ngoại hình của bà.

Đi qua động Long Môn, hắn bơi ngược dòng sông Y Hà, qua mười dặm chỉ toàn đất cằn bở hoang, gạch ngói đổ nát. Hắn đi qua cây hòe cổ thụ xiêu vẹo ở cửa thôn, cành cây treo đại chủng bằng đồng xanh thời Chiến Quốc, bên dưới có hơn mười mộ chí.

Đây chính là thôn trộm mộ ở Lạc Dương.

Các thôn dân thấy vị khách không mời mà đến thì phụ nữ thêu thùa may vá trốn vào phòng, đám trẻ con trốn vào trong hang nước. Mười mấy người đàn ông cầm xẻng Lạc Dương bước ra trước mặt hắn, hỏi “Ai?”

“Tôi tới nhận hàng. Thủ lĩnh của mấy người hện?”

Hắn giơ túi tiền trong tay lên, những người đàn ông mừng không kể xiết. Mấy năm nay, việc buôn bán của thôn trộm mộ rất phát đạt. Trước kia, cổng làng bọn họ còn có thể giăng lưới bắt chim thì bây giờ, những kẻ buôn lậu và thương gia đồ cổ xếp hàng dài đến hỏi mua hàng.

Hắn bước đến một cái sân viện kín đáo, xung quanh có nhiều ngôi nhà mới toanh, tất cả đều to đẹp hơn căn này. Hai cậu bé đùa nhau chạy ra khỏi cửa, trông như hai anh em, chừng hơn mười tuổi. Một phụ nữ trẻ mặc đồ bần thủ lao ra khỏi cửa, tóc búi sau đầu, dáng người cân đối và hấp dẫn một cách đáng kinh ngạc, khuôn mặt xinh đẹp và hơi r ám nắng. Đó là mẹ của hai đứa bé. Cô đánh chúng rất mạnh, còn mắng một tràng mây câu bậy bạ, răn dạy bọn nhỏ không được chạy lung tung.

Người thiếu phụ mỉm cười, có chút hấp dẫn của chốn miền quê, lúng túng nói, “Quan khách đừng ngạc nhiên! Mời vào

nhà! Rất nhiều hàng đã về.”

Hắn cúi đầu bước vào sân. Trên mặt đất toàn là đồ đồng thời Thương Chu, thê tre thời Xuân Thu, kiếm sắt Chiến quốc, ngói thời Tần, xe ngựa bằng đồng mạ vàng thời Hán, thậm chí có cả một cây rung tiền bằng vàng chói lọi khiến người ta không có chỗ mà đặt chân.

Một người đàn ông trẻ tuổi ngồi xổm, dùng bàn chải đánh sạch đồ gốm men ngọc đôi tai thú thời Đông Hán, tay trái bị gãy một ngón tay.

Hắn khinh thường đám buôn lậu đồ cổ, cảm thấy họ chỉ là đám ruồi bu cút trâu nên chẳng buồn ngẩng đầu, vừa chăm chú kỳ cọ vừa nói, “Chọn một thứ ở đây rồi ra giá đi”

“Tôi chọn anh”

Hắn lạnh lùng trả lời. Người đàn ông trắng trẻo gầy yếu ngẩng đầu, thấy gương mặt của A Hải.

Tiểu Mộc cứng đờ mặt.

Đã lâu rồi hắn không sợ như thế, gương mặt mi thanh mục tú trở nên kinh hãi.

Mấy năm trước, Tiểu Mộc dẫn Hải Nữ và hai đứa bé họ Âu Dương quay về thôn trộm mộ Lạc Dương, cổ hương xa cách đã lâu. Vì đào được mộ Thượng Quan Uyển Nhi triều Đường, hắn trở thành thủ lĩnh thôn trộm mộ, hoàn thành ước mơ cả đời trở thành thế gia trong giới trộm mộ.

Hắn có địa bàn của mình, trở thành chư hầu cát cứ một phương. Nhóm trộm mộ trẻ tuổi của thôn đúng kiểu nghe con không sợ cọp, cầm xẻng Lạc Dương đi khắp Trung Quốc, từ núi Trường Bạch quanh năm phủ tuyết đến hai biên Thương Sơn bốn mùa như xuân đều có dấu chân hoặc xác của bọn họ. Tiểu Mộc nhìn như một kẻ bất nạt ghê gớm nhưng thật ra rất kiên định. Hắn đặt ra quy định, kẻ nào trái lệnh sẽ phải chết... Thứ nhất, không ai được tự ý hành động, phải nghe theo lệnh của thủ lĩnh, kỷ luật nghiêm như quân đội.

Thứ hai, không được đào mộ quá nhiều lần, mỗi tháng chỉ được đào tối đa hai lần, một năm không được đào quá 20 lần để tránh làm hỏng long mạch, khiến lòng người oán thán. Cần phải chú ý sự cân bằng giữa người và mộ.

Thứ ba, thợ khoét đất sống bằng mộ, chủ nhân ngôi mộ chính là cha mẹ cơm áo, phải biết kính sợ họ. Có thể “thăng quan phát tài” nhưng không được phép phá hoại và làm hỏng di cốt. Trước có tên trộm mộ mở quan tài, phát hiện ra xác chết là nữ

còn xinh đẹp, chưa bị phân hủy thì lại có hành vi dâm loạn, thậm chí còn gian thi – giờ đã bị Tiểu Mộc cấm tiệt.

Thứ tư, không đào những mộ táng sau triều Thanh. Đây là mộ của những người còn con cháu đang sống hoặc gần mộ tổ tiên. Đào như vậy ảnh hưởng âm đức, nếu bị người bắt được chỉ có đường chết. Tiểu Mộc cẩn thận vì bản thân việc đào mộ vốn đã vô cùng nguy hiểm, hẳn không muốn phải tiếp tục phiêu lưu trên mặt đất.

Thứ năm, theo quy củ của thôn trộm mộ – thỏ không ăn cỏ gần hang, không được phép đào mộ ở đất Lạc Dương, các mộ ở tỉnh Hà Nam cũng không được, đề phòng quan phủ truy đuổi. Phía trên là “Năm lời thề” của thôn trộm mộ. Tiểu Mộc sống ở Nhật Bản nửa năm, lấy luôn tên gọi từ sách lậu thời Duy Tân Minh Trị.

Điều thú vị là sau này, trong sách “Lịch sử trộm mộ Trung Quốc”, những cải cách của giới trộm mộ thôn Lạc Dương trước những năm 20 thế kỷ 20 được gọi là “Minh Trị Duy Tân” của giới trộm mộ.

Đội ngũ của Tiểu Mộc ngày càng lớn mạnh, Hải Nữ cũng đi theo chồng vào Nam ra Bắc. Bọn họ chưa từng gặp thú trấn mộ thật nhưng đào được rất nhiều thú trấn mộ giả – tượng gỗ điêu khắc thời Chiến quốc, thạch điêu thời Tần Hán, có cả gốm màu đời Đường. Tất cả đều bị Tiểu Mộc hô biến thành thú trấn mộ xịn, bán cho các nhà buôn đồ cổ ở Lưu Ly Xưởng tại Bắc Kinh và Tô giới Pháp ở Thượng Hải, đổi lấy đồng Viên Đại Đầu trắng lóa.

Tám năm qua, thôn trộm mộ sống trong êm đềm. Tất cả các vật đào được từ dưới mộ đều do Tiểu Mộc quản lý. Khoản tiền thứ nhất được bỏ ra là tiền tuất cho những tên trộm mộ chết ngoài ý muốn khi hành sự; khoản tiền thứ hai chia cho người già và góa phụ trong thôn; khoản tiền thứ ba thưởng cho những kẻ may mắn trở về. Khoản tiền cuối cùng, Tiểu Mộc để lại cho Hải Nữ và hai đứa bé.

Dù Tiểu Mộc và Hải Nữ chưa từng bái lạy thiên địa, uống rượu giao bôi nhưng tất cả mọi người đều coi Hải Nữ là nữ chủ nhân của thôn trộm mộ, hai đứa bé cũng là ruột thịt của Tiểu Mộc.

Tháng trước, bọn họ vừa đào được một ngôi mộ của Vương chư hầu tại Sơn Đông, có không ít hàng tốt, chở về bằng mười con la. Ngoài sân nhiều đồ chất chồng như vậy là vì trong nhà,

thậm chí đầu giường, lò sưởi cũng đã hết chỗ rồi.

Lúc này, giữa sân bảo vật, có một gương mặt mà cả đời này Tiểu Mộc cũng không quên được.

A Hải gỡ lớp da giả trên mặt xuống, lộ ra vết sẹo như con rết, phản chiếu ánh sáng mặt trời...

Hắn mỉm cười với Tiểu Mộc.

Tiểu Mộc như nhìn thấy ác quỷ giữa ban ngày, ngã ngửa ra đất, đập vỡ món đồ gốm men xanh Đông Hán trị giá ngàn vàng!

“Tiểu Mộc, đã lâu không gặp nhỉ?”

“Anh A Hải...”

Hắn run rẩy, quỳ xuống mặt đất, nghiền nát một chiếc bát trên mảnh đất.

“A!” Giờ Hải Nữ mới nhận ra A Hải, kéo hai đứa bé quỳ xuống. Người thiếu phụ xinh đẹp sờ ngực mình, thản nhiên nói, “Đại huynh đệ, xin tha cho chủ nhà chúng tôi. Tôi có thể ngủ với ngài một đêm”

Hải Nữ vốn phóng khoáng, không kiêng kỵ chuyện nam nữ. Cô hiểu Tiểu Mộc sợ chết, chỉ cần được sống thì không nề hà gì.

A Hải tức giận tát Hải Nữ một cái.

Âu Dương Tường Lỗ và Âu Dương Liên Phàm hiểu tình hình, khóc la ầm ĩ. Một nhà bốn người như đang lên pháp trường.

Dân trộm mộ nghe thấy tiếng khóc thì chạy đến muốn cứu lão đại. A Hải đóng chặt cửa viện, còn chặn bằng côn sắt. Hắn đề dao găm lên cổ Tiểu Mộc, hô to với mọi người đang trèo vào, “Không ai được phép tiến vào”

Tiếng súng vang lên đỉnh tai nhức óc bên ngoài thôn, như thiên quân vạn mã bao vây thôn nhỏ. Tiểu Mộc từng làm lính cho quân phiệt, biết tiếng này không phải giả. Hắn còn nhận ra tiếng súng Mác.

Súng Mác sẽ kết thúc tất cả.

“Tám năm rồi, sao giờ người mới đến giết ta?”

Tiểu Mộc nhớ đến chuyện tám năm trước, mùa xuân ở ba tỉnh miền Đông Bắc, trên đỉnh mộ bảy tầng đá ở nước Bột Hải, hắn đâm A Hải bằng dùi sắt triều Đường mãi mới thoát được.

“Tôi chưa bao giờ muốn giết cậu”

“Anh có thể giết tôi! Nhưng đừng làm hại phụ nữ và trẻ em, thả họ đi!” Tiểu Mộc kiên cường hiềm thấy, “Anh A Hải, đừng làm gì người trong thôn trộm mộ. Bọn họ chỉ theo tôi kiếm

cơm thôi, nghiêm phạt tôi là đủ”

Hắn không muốn thôn trộm mộ do mình gây dựng trở nên điêu tàn.

A Hải lắc đầu mỉm cười, “Tiểu Mộc, tôi mời anh đi làm chuyện kinh thiên động địa”

“Chuyện gì?”

A Hải nheo mắt, ánh mắt mê say nhìn ra những ngọn núi ngoài sân, hạ giọng nói:

“Chúng ta đào Hoàng lăng của triều Thanh”

Chương 5.1: Anna (1)

Bên ngoài ba nghìn dặm, mặt mờ sông nước, một thành phố to lớn đứng sừng sững. Ngã rẽ từ sông Hoàng Phố vào Lục Gia Chủy, có ống khói nhà máy đang phun khói đen, giống như vị thi nhân nào đó vừa viết xong câu thơ “vịnh đen kịt, tàu thủy bỏ neo, tàu thủy tiến lên, vô số tàu thủy/Từng chiếc ống khói nở như hoa mẫu đơn đen! Ôi chao, danh hoa thế kỷ

20!/Nguyên mẫu của văn minh cận đại!” Năm Dân quốc thứ 17, mùa xuân năm 1928. Một đôi mắt xanh đang nhìn chăm chú vào nhà máy bên bờ kia sông Hoàng Phố. Sau lưng cô là lưng lững toà nhà các nước, đó là toà nhà hùng vĩ nhất từ kênh đào Suez tới Thái Bình Dương, nữ thần hoà bình như tượng nữ thần tự do New York, quan sát những kẻ lần đầu rời thuyền tới thành phố này.

Cô là Âu Dương Anna.

Nhà máy bờ bên kia được gọi là công ty thiết bị bay Mặc Giả Thiên Công. Hễ nghe thấy cái tên này, và cụm từ thiết bị bay, cộng với tổng giám đốc tên Tiền Khoa, cô tự nhiên nhớ đến Tần Bắc Dương.

Năm ngoái, chính phủ Quốc dân còn đều ở Nam Kinh. Tề Viễn Sơn nhậm chức tại Ủy ban quân sự, bốn ba giữa Nam Kinh và Thượng Hải. Vừa qua tết Nguyên đán, Âu Dương Anna đưa con gái Cử Sắc và chú mèo đen bước ra từ ngôi mộ công chúa Vĩnh Thái cáo biệt thành Ngũ Dương và núi Càng Tú, đi tàu tới Thượng Hải, định cư ở Tô giới Pháp. Trở lại Thượng Hải, cô mới phát hiện ra quỹ bá tước núi Đạc Ma, trải qua đầu tư bất động sản và công trái tăng giá trị, đã vượt xa trăm triệu bạc trắng.

Anna thuê một căn nhà kiểu Âu nhỏ để cư trú, đưa con gái tới trường tiểu học nước Pháp tốt nhất ở Thượng Hải, mỗi ngày có lái xe và vệ sĩ đưa đón. Sau Tết âm lịch, Tề Viễn Sơn phụng mệnh tham gia Bắc phạt lần thứ hai, cuối cùng có cơ hội dẫn quân đánh trận. Anh ta ở dưới trướng Thường Khải Thân, chuẩn bị từ Từ Châu lên phía Bắc, tấn công các tỉnh Sơn Đông, Hà Bắc, thẳng tiến Bắc Kinh, lật đổ quân phiệt Phụng hệ đang cầm giữ chính phủ Bắc Dương.

Mùa xuân tháng Ba, Âu Dương Anna vượt qua sông Hoàng

Phố, tới thăm công ty thiết bị bay Mặc Giả Thiên Công. Đi vào khu xưởng rộng rãi, phân xưởng vang tiếng máy nổ, căn nhà thí nghiệm kiên cố tấp nập kỹ sư phương Tây ra vào. Bỗng nhiên, sau lưng cô vang lên giọng đàn ông trầm hậu: “Anna?”

Cô vừa quay đầu lại, ánh nắng xuân chiếu vào gương mặt tuấn tú, dường như mỗi tác da đều ánh lên.

Anna buột miệng kêu: “Lý Hưng Thịnh?”

“Đúng là khách quý vui như lên trời, chúng ta đã nhiều năm không gặp... Dạo này vẫn khỏe chứ?”

“A... Phải... Đúng vậy...” Anna vô thức vuốt tóc và váy, nhớ mang máng lần trước thấy Lý Hưng Thịnh là lúc được cứu từ Bắc Cực, cô mới vừa sinh ly tử biệt với Tần Bắc Dương, dường như đã là chuyện đời trước, “Dạo này vẫn khỏe!”

“Chúng ta đều khỏe, rất tốt! Rất tốt!”

“Đừng châm biếm thế, tôi đã là mẹ trẻ con rồi.” Anna xen ngang, nhìn nước sông Hoàng Phố vỗ lên bờ: “Chẳng lẽ anh lại không biết?”

“Có biết một ít.”

“Còn anh thì sao?” Âu Dương Anna nheo mắt, nhìn gương mặt Lý Hưng Thịnh, nhớ tới năm đó ở Manhattan, New York, vũ hội chiêu đãi đoàn đại biểu ngoại giao Trung Hoa, cô từng nhảy một điệu waltz với người đàn ông khôi ngô tuấn tú này.

“Hôm qua vừa tới Thượng Hải, mấy hôm trước thì ở Cambridge, Anh.” Nụ cười của anh ta không thay đổi, chỉ là trên mặt thêm chút ít dấu vết năm tháng: “Tôi là nhà khoa học đứng đầu nhà máy này, tôi còn có cả ít cổ phần nữa, lần này trở về làm thí nghiệm.”

Anna không vòng vo: “Chủ nhân nơi đây là Tần Bắc Dương ư?”

“Cô quả thật vẫn hỏi... Đúng vậy!” Thấy ánh mắt cô khẽ run lên, Lý Hưng Thịnh hỏi một câu: “Cô muốn gặp anh ta không?”

“Không, gặp làm gì? Tôi và anh ấy không còn liên quan nữa, hiện giờ tôi là vợ của Tề Viễn Sơn.”

“Anna, đây không phải lời thật tình của cô.” Lý Hưng Thịnh quả nhiên tinh mắt: “Tôi đưa cô đi gặp mấy người bạn cũ.”

Âu Dương Anna rất thông minh, cô đoán được sẽ gặp được ai. Lý Hưng Thịnh dẫn cô tới nơi làm việc của công ty, trong phòng tổng giám đốc, Anna đầu tiên nhìn thấy tổng giám đốc

nhà máy Tiền Khoa, truyền nhân nhà họ Hồ, Hồ Châu, cũng là kỹ sư thiết bị bay đời thứ nhất của Trung Hoa.

Tiếp đến là Giuseppe Caproni người Ý phong lưu phóng khoáng, anh ta đã cắm rễ ở Thượng Hải, một lòng muốn tạo ra thiết bị bay vĩ đại nhất thế kỷ 20. Năm đó ở Paris, anh ta còn muốn tán tỉnh Anna, kết quả bị ăn một cái roi ngựa. Hiện giờ gặp lại anh hùng máy bay người Ý này, Anna thoải mái thực hiện lễ nghi phương Tây, nắm tay ôm lấy anh ta.

Người cuối cùng, tuổi xấp xỉ với Anna, mặc Âu phục trắng, tóc chải bóng loáng, rõ ràng là tiểu quân vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, Thiếp Mộc Nhi. Anh ta và cô là bạn cùng lớp lịch sử Bắc Đại, nhiều năm không gặp, vô cùng thốn thức.

Chương 5.2: Anna (2)

Tiểu Quận vương đã đoán ra tại sao Anna tới đây, khó xử ho hắng: “Mấy năm rồi tôi chưa gặp Tần Bắc Dương, lần gần nhất là khi Phùng Ngọc Tường bức cung, mời Hoàng đế cuối cùng rời khỏi Tử Cấm Thành.” Tiền Khoa gật đầu phụ họa: “Tôi chỉ biết anh ấy vẫn ở núi Thái Bạch, năm ngoái núi Thái Bạch đã chặt đứt điện báo liên lạc với Thượng Hải. Vốn dĩ chúng tôi định mang khí cầu đi lấy linh thạch, giờ cũng không được.”

Lý Hưng Thịnh nhíu mày: “Chẳng lẽ trên núi gặp biến cố?”

“Nghe nói Tần Bắc Dương bị vợ giam cầm trên núi.”

“Vợ Tần Bắc Dương?” Âu Dương Anna ngỡ ngàng hỏi.

Tiểu Quận vương bóp đùi Tiền Khoa, làm anh ta không nói lung tung. Âu Dương Anna nhớ tới mấy năm trước từng gặp A U ở Quảng Châu, trong lòng chùng xuống, ngoài mặt vẫn thản nhiên: “Hoá ra là em gái A U.”

Kỳ thực, Tiền Khoa vẫn luôn nhớ Tần Bắc Dương, anh ta cố tình nói cho Anna nghe: “Nghe nói là ước hẹn ba năm, Tần Bắc Dương bị A U giam cầm trên núi Thái Bạch. Bây giờ đã qua ba năm, nhưng vẫn không có tin tức của anh ta, chỉ e không ra ngoài được.”

Âu Dương Anna đi lại vài bước, nhìn khu thực nghiệm đối diện, máy bay vận tải một khung hai cánh của Giuseppe Caproni đang tiến vào kho, buột miệng thốt: “Chúng ta cùng đi cứu Bắc Dương đi.”

Lý Hưng Thịnh bước tới trước mặt cô: “Anna, cô nói thật chứ?”

“Thật sự.”

“Khi nào xuất phát?” Tiền Khoa đã xắn tay áo, đặt lên vai Giuseppe Caproni.

Hai ngày sau, Âu Dương Anna mang con gái tám tuổi đi Nam Kinh, tìm tới dinh thự của Thường Khải Thân.

Mấy tháng trước, Thường Khải Thân tân hôn ở Thượng Hải. Vợ anh ta xuất thân danh môn, tốt nghiệp trường trọng điểm ở Mỹ. Vợ chồng Tề Viễn Sơn và Anna đều tới dự tiệc. Cửu Sắc nhỏ còn làm hoa đồng cho cô dâu chú rể. Thế là Anna thường nhờ phu nhân Thường chăm sóc Cửu Sắc mấy ngày. Thường

phu nhân rất thích Cửu Sắc, đứa bé này còn là con gái nuôi của Thường Khải Thân, nên cô ta cũng thành mẹ nuôi. Trong thiên hạ hiện giờ, dinh thự của Thường Khải Thân chính là nơi canh gác nghiêm ngặt nhất.

Anna hôn tạm biệt con gái, con mèo đen bước ra từ cổ mộ không chịu cho phu nhân Thường ôm, luôn cảnh giác coi chừng Cửu Sắc. Cô tin tưởng Cửu Sắc ở tạm nơi đây sẽ không cần lo tới vấn đề an toàn, chỉ hơi không nở rời xa.

Cô một mình trở lại Thượng Hải, ngồi trên máy bay vận tải cỡ lớn do Giuseppe Caproni điều khiển. Tiền Khoa còn mang theo thú trấn mộ Thiên Sư Bốn Cánh. Anh ta biết tính nghiêm trọng của linh thạch phóng xạ, mấy năm nay Thiên Sư Bốn Cánh đều bị cách ly dưới hầm nhà máy, không sớm chiều chung sống như Tần Bắc Dương và thú trấn mộ nhỏ Cửu Sắc. Trước khi cất cánh, động cơ nổ vang, Lý Hưng Thịnh lớn tiếng kêu: “Anna, cô nghĩ kỹ chưa? Cho cô cơ hội cuối cùng, bây giờ đổi ý vẫn còn kịp.”

“Đời này tôi đã ra quyết định thì sẽ không bao giờ hối hận!”

Anna nghịch tóc trên trán, thay bộ quần áo lao động gọn gàng sạch sẽ, eo giắt súng lục, trong ngực cất mấy tấm chi phiếu trống, hiện giờ thứ cô không thiếu nhất chính là tiền.

“Tề Viễn Sơn biết chuyện này không?”

Tiểu Quận vương lẩm miệng một câu, dù sao anh ta cũng từng tham gia hôn lễ của bọn họ.

“Tôi đã nói với Tề Viễn Sơn, tôi cần phải tới núi Thái Bạch tìm Tần Bắc Dương. Viễn Sơn nói, Bắc Dương là anh em kết nghĩa với anh ấy, chỉ nguyện cùng năm cùng tháng cùng ngày chết. Đáng tiếc anh ấy đang đánh trận trên tiền tuyến, mỗi ngày chinh chiến mưa bom bão đạn, không thể rút ra, bằng không anh ấy sẽ tới núi Thái Bạch còn sớm hơn tôi.”

Chuyến tới nước này, không cần nhiều lời. Năm người một thú, cất cánh từ Lục Gia Chủy, Phố Đông, Thượng Hải, bay qua sông Hoàng Phố và bến Thượng Hải, từ biệt thành phố lớn đầu tiên Viễn Đông, bay vào Giang Nam xuân hàn se lạnh. Giuseppe Caproni bay dọc theo Trường Giang. Đến Hán Khẩu hạ xuống thêm dầu, nghỉ ngơi một đêm, tiếp tục bay dọc bờ Tây Hán Thủy.

Anna quan sát Trung Hoa loạn lạc từ trên không. Hai năm nay, cờ đại vương biến đổi, chính phủ Bắc Dương kết thúc, sắp bị chính phủ Quốc dân thay thế, trung tâm chính trị sắp từ Bắc

Kinh biến thành Nam Kinh. Nhưng dân chúng trên mảnh đất này không hề giảm bớt cực khổ.

Mùa xuân, máy bay hạ cánh xuống sân bay ngoài thành Hán Trung, trời bắt đầu hạ tuyết.

Giuseppe Caproni ở lại trông chừng máy bay, những người còn lại dùng xe ngựa cất giữ Thiên Sứ Bốn Cánh, bước lên đường tiến về núi Thái Bạch.

Ngày thứ hai xuất phát liền không thấy Lý Hưng Thịnh đâu. Chẳng ai biết anh ta đi chỗ nào? Mọi người tìm anh ta ba ngày ba đêm đều không có tin tức.

Anna quyết định tức khắc tiến về núi Thái Bạch, thuê người miền núi Tần Lĩnh dẫn đường, cộng thêm hàng chục con la con ngựa tạo thành đội ngũ. Trong núi tuyết dày, ai nấy đều khuyên cô không được mạo hiểm. Cô nói đã mất công nghìn dặm xa xôi tiến đến, vì sao không lên xem? Tiểu Quận vương cũng từng nghe nói đại danh núi Thái Bạch, trong lòng hơi ngứa ngáy, nếu có thể trèo lên Bạt Tiên Đài trên đỉnh Tần Lĩnh trong truyền thuyết, cũng coi như không uổng chuyến này.

Bọn họ đi giữa bụng Tần Lĩnh vài ngày, lại trước sau không nắm được mấu chốt, không tìm được đường lên đỉnh. 60 năm trước, dư bộ Thiên Quốc định cư ở núi Thái Bạch đã phá hoại con đường núi hiểm trở, bí mật tạo đường nhỏ, bởi vậy người dân miền núi định cư nghìn năm ở đây cũng không thể trèo lên núi Thái Bạch được.

Ban đêm hôm đó, khó khăn lắm mới tới dưới chân núi Thái Bạch. Âu Dương Anna nhìn lên đỉnh núi, bỗng phát hiện lửa lớn hùng hục, kèm theo tiếng tuyết lở và đất đá nổ, dường như cả ngọn Tần Lĩnh sắp sụp đổ...

Cô nhìn thấy tận thế của núi Thái Bạch.

Chương 6: Lý Cao Lâu

Mười hai tiếng trước...Núi Thái Bạch vừa rạng sáng, ngày xuân tuyết phủ trắng xóa, như một tấm gương phản chiếu ánh nắng rực rỡ.

Ngoài cửa căn phòng trong hang động vang lên tiếng gọi lấp bắp của lão Kim: “Khởi bẩm chủ nhân, quý... quý...”

A U chồm dậy khỏi giường, khoác áo đi tới sau cửa: “Đỉnh núi Thái Bạch là thánh địa Thiên Quốc, lấy đâu ra quý?”

“Chủ nhân, tôi bị líu lưỡi, ý tôi là Mặt Nạ Quý tới rồi!”

Tần Bắc Dương vội xuống giường, hỏi: “Ý ông là... Lý Cao Lâu tới đây rồi?”

Một lát sau, Tần Bắc Dương và A U đi vào đại điện Truy Nguyên, nhìn thấy một người đàn ông vóc dáng cao gầy, mặc trường bào phong độ nhã nhặn, lưng đeo một cái túi to oạch và dài như một cái đòn gánh, có lẽ là túi đồ của “đạo Địa Cung”? Hắn đeo mặt nạ quý hung ác dữ tợn, như Lan Lăng Vương sống lại. Có khi nào người dưới mặt nạ đã thay đổi? Nhưng khí thế hung hăng hùng hổ trên người hắn dù cách một dặm cũng có thể cảm nhận được. Không sai, hắn chính là Mặt Nạ Quý, hậu duệ của Lý Thuần Phong Đại Đường, con trai của thầy phong thủy hoàng gia Thanh triều, tên thật là Lý Cao Lâu.

Vừa thấy Tần Bắc Dương và A U, đôi mắt đằng sau mặt nạ lập tức sáng bừng lên. Tần Bắc Dương cầm tay hắn, ôm hắn đầy triu mến và nói: “Tôi rất muốn nhìn thấy mặt thầy một lần!”

“Vây cậu sẽ sợ vỡ tim đấy!” Mặt Nạ Quý phá lên cười, giọng nói vẫn còn khá trẻ tuổi.

“Một ngày làm thầy, cả đời làm cha, xin hãy nhận của tôi một lạy!”

Nhớ lại những ngày tháng tu hành tại địa cung Tần Thủy Hoàng và “Trường học Thiên Quốc”, trước mặt tất cả mọi người, Tần Bắc Dương lấy danh nghĩa thủ lĩnh thích khách quỳ gối bái lạy hắn.

“Tôi nhận không nổi! Cậu là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc nhất của Trường học Thiên Quốc, cũng là người thừa kế mà Assassin khâm định, còn là anh hùng cứu nước của Thiên Quốc, tôi chẳng qua chỉ là một kẻ vô dụng mà thôi” Mặt Nạ

Quý lại nâng tay A U lên: “Bắc Dương, A U, năm đó sau khi từ biệt ở Versailles Paris, tôi đã cầm kiếm ngao du thiên hạ suốt mười năm, đáng tiếc bỏ lỡ rượu mừng của hai người.

Đúng rồi, Mạnh Bà ở đâu?”

Tần Bắc Dương và A U đưa mắt nhìn nhau, dứt khoát dẫn Mặt Nạ Quý li biệt núi Thái Bạch đã lâu đi tới Bạt Tiên Đài trên đỉnh núi. Hôm nay tuyết trắng trời trong, trên tầng mây có bạch hạc bay lượn, như một bức tranh của Tống Huy Tông. Mặt Nạ Quý cao giọng: “Bạch hạc trên kia không phải loài chim tầm thường, có thể đã sống cả nghìn năm”

“Hạc huynh cũng là thần thú? Không, là thần cầm”

Tần Bắc Dương nhớ tới vở kịch về quan phục và bồ tử Minh Thanh tại núi Đạc Ma trên biển năm anh mười bảy tuổi... cả triều đường đều là gia cầm thú vật mặc võ phục và quan phục.

“Lúc còn nhỏ, tôi từng học thuật ám sát trên Bạt Tiên Đài, không cẩn thận ngã nhào xuống dưới, sắp rơi vào Địa Ngục Cốc thì được một con bạch hạc cứu lên, mang tôi cưỡi mây đạp gió, đưa tới tận hang ổ của nó”

“Thầy còn đi qua tổ hạc? Có hạc con hay trứng hạc gì không?”

Mặt Nạ Quý lắc đầu cười: “Hạc huynh cô độc một mình, lẻ loi hiu quạnh, ngay cả một bạn đời cũng không có. Tổ hạc nằm ở nơi nguy hiểm nhất trên vách núi, không loài chim nào dám tới. Tôi đoán nó đã cô độc mấy trăm năm! Cho nên tôi bèn kết tình nghĩa với Hạc huynh”

“Nó có thể nghe hiểu lời thầy?”

“Đương nhiên, đó không phải động vật bình thường, nó hiểu nhân tính, hiểu tiếng người, biết liêm sỉ, giữ tín nghĩa hơn cả người” Mặt Nạ Quý lúi lại một biết: “Nói cho tôi biết, rốt cuộc Mạnh Bà thế nào rồi? Bà ấy có còn sống hay không?”

Tần Bắc Dương chỉ có thể nói: “Giờ này hôm qua, Mạnh Bà đã về trời, ngay tại chỗ mà thầy đang đứng”

“Quả là thế, Mạnh Bà cũng gần trăm tuổi rồi” Mặt Nạ Quý nhìn xuống vách núi, thở dài một hơi: “Một tháng trước, tôi đột nhiên mơ thấy Mạnh Bà, chợt nhớ ngày lễ Giáp Tử sáu mươi năm của núi Thái Bạch sắp tới rồi, vượt qua trăm sông nghìn núi tới đây chỉ để gặp bà bà một lần. Thương thay, tôi chỉ lỡ mất một ngày”

“Bà bà sống thọ mà chết, cũng xem như là hỉ tang”

Tần Bắc Dương an ủi một câu, Mặt Nạ Quý lẩm bẩm mấy câu thơ Hán...

“Tây Bắc có lầu cao, chót vót giữa mây xanh.
Rèm thưa song kết lụa, mỗi gác ba thềm dâng.
Từ trên vọng tiếng đàn, âm thanh sao oán ai.
Ai người đàn khúc ấy, phải chăng vợ Kỷ Lương.
Ai oán lan theo gió, đoạn giữa nghe bồi hồi.
Một phím đàn ba lời thán, hùng hồn lại bi ai.
Chẳng xót người đàn khổ, chỉ thương thiếu tri âm.
Nguyện làm đôi hồng hạc, giương cánh lượn trời cao”
Đây không phải “Tây Bắc có lầu cao” trong “Mười chín bài thơ cổ”?

Mặt Nạ Quỷ xướng xong một khúc, Tần Bắc Dương hỏi:
“Nghe nói tên thầy là Lý Cao Lô? Mạnh Bà vẫn luôn nhớ
thầy, gọi thầy Lô Nhi là vì cái này?”

“Không sai, người cha quá cố của tôi là thầy phong thủy ngự
dụng Thanh triều, lúc còn sống rất đam mê thơ ca, đặc biệt là
‘mười chín bài thơ cổ’ triều Hán, trong đó có bài ‘Tây Bắc có
cao lầu’, ông ấy lấy đó đặt tên cho tôi”

A U chen vào một câu: “Chúng tôi sẽ không quên Mạnh Bà.
Anh Cao Lô, ngày mai là ngày lễ Giáp Tý sáu mươi năm của
núi Thái Bạch, anh tới rất đúng lúc”

Đêm nay tất cả anh em trên núi đều đang chuẩn bị cho ngày lễ.
Lão Kim và Trung Sơn đón gió tẩy trần cho Lý Cao Lô, vẫn
là quy tắc cũ của núi Thái Bạch, dùng cam lộ và kiwi. Lý Cao
Lô phiêu bạt nhiều năm bên ngoài, giờ thấy lại hai vật này,
còn xúc động khóc lớn một hồi.

Tần Bắc Dương và Lý Cao Lô uống vài chung rượu, những
chuyện đã trải qua mấy năm kể mãi không hết, uống tới khi dạ
dày khó chịu mới về phòng đi ngủ. Trên giường, A U quần lầy
anh như bạch tuộc. Từ khi mang thai, A U mất đi sự cứng rắn
mạnh mẽ của ngày xưa, trở thành cô vợ nhỏ ngoan ngoãn như
lúc mới cưới, không bước chân ra khỏi nhà, không hẹn hò xã
giao, luôn ở trong khuê phòng quần lầy Tần Bắc Dương.

A U gối đầu lên ngực Tần Bắc Dương, ngón tay xoay tròn trên
đầu vú của anh: “Anh, anh nói trong bụng em là con trai hay
con gái?”

“Em nói xem?”

“Em đoán là con gái!” Cô lại hôn Tần Bắc Dương một cái:

“Anh nghĩ mà xem, Mạnh Bà vừa mới qua đời, em lại phát
hiện mình mang thai, ngày mai lại là lễ Giáp Thìn sáu mươi năm
của núi Thái Bạch, đây không phải là Mạnh Bà đầu thai

chuyển kiếp sao?”

“Bà bà đầu thai chuyển kiếp? Còn là con gái của chúng ta? Cái này...”

Tần Bắc Dương không biết vui hay buồn, đột nhiên thấy phổi mình nóng rực. Rời khỏi địa cung mấy ngày, bệnh cũ lại tái phát. Anh bảo A U ngủ trước, bản thân thì trở về địa cung một chuyến để hít thở không khí mộ cỏ, nếu không sẽ bị tế bào ung thư giết chết.

Núi Thái Bạch, đêm khuya thanh vắng, gió xuân se lạnh, tuyết đọng chưa tan. Tần Bắc Dương vòng qua Đại Gia Hải, leo lên đỉnh núi, đi vào địa cung trên trời. Đi qua cửa mộ của lăng mộ Thiên Vương, đi vào địa cung Tần Thủy Hoàng phục dựng. Hít sâu một hơi, nước lạnh hòa tan lửa nóng trong phổi, lúc này anh mới cảm thấy thoải mái tự do.

Tại hoàng trường đề tấu rộng lớn, Cửu Sắc đang cuộn mình trước quan tài triều Đường, chờ đợi tiểu Hoàng tử Lý Long Kỳ của nó. Tần Bắc Dương ôm lấy thú trấn mộ nhỏ, mấy ngày không gặp chủ nhân, nó hơi có chút nhõng nhẽo. Anh cảm thấy bên tai như có người nói chuyện, Cửu Sắc cũng thường truyền cho anh mấy âm thanh kỳ quái, nhưng lần này lại không giống, âm thanh này phát ra từ trong quan tài. Anh dán tai vào quan tài gỗ phủ kín hoa văn, nghe được tiếng xì xào loạt xoạt giống như thiếu niên trong quan tài đang chỉnh sửa trang phục. Tần Bắc Dương hít sâu một hơi, sau đó lớn mật đẩy nắp quan tài ra.

Giống như lần đầu tiên nhìn thấy chân dung của tiểu Hoàng tử, lại giống như trở lại địa cung mộ cỏ nơi mình sinh ra, một luồng hơi lạnh len vào tận xương tủy, anh thấy một chiếc giường phủ kín chăn bông mềm mại, nhét đầy vàng bạc châu báu thời Võ Tắc Thiên. Cháu trai Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ Hoàng Võ Tắc Thiên, con thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ vẫn sống động như trước, bào phục màu vàng, sắc mặt tái nhợt, mái tóc búi lên đỉnh đầu được buộc bằng sợi dây màu đỏ viền vàng, cổ định bằng trâm vàng sáng chói. Cậu đã ngủ say một ngàn hai trăm năm, trải qua tầng tầng lớp lớp bụi trần và mạng nhện, kẻ bầu bạn duy nhất sau khi chết là một con thú trấn mộ ấu kỳ lân có tên “Cửu Sắc”, có lẽ còn có Tần Bắc Dương...

Anh xoay người chui vào quan tài, cẩn thận nằm bên cạnh tiểu Hoàng tử Triều Đường, để tránh phá hỏng vật bồi táng, anh

ngiêng người đối diện lỗ tai của Lý Long Kỳ, thấp giọng thì thầm: “Cậu có điều gì muốn nói với tôi?”

Chết...

Dường như Tần Bắc Dương nghe được một chữ “chết”. Anh nhắm mắt lại, trước mắt bùng lên ngọn lửa mãnh liệt, máu tươi từ huyết ngọc Hòa Điền trên ngực lan tràn.... Viên ngọc này vốn đến từ lăng mộ Bạch Lộc Nguyên, lòng ngực tiểu Hoàng tử Triều Đường như một dòng suối đỏ chậm rãi nhấn chìm toàn bộ quan tài, nhấn chìm hơi thở của anh, không ngừng tràn ra từ bốn góc quan tài, nhuộm đỏ vô số cây Bách Mộc Tâm Tử trong hoàng trường đề tấu, cũng nhuộm đỏ cả nền gạch trong địa cung Tần Thủy Hoàng giả...

Chết...

Chương 7.1: Lễ vật của thích khách

Địa cung Tần Thủy Hoàng giả Tần Bắc Dương mở mắt, toàn thân toát mồ hôi lạnh. Anh sợ mồ hôi và hơi thở của mình sinh ra hơi nóng, sẽ phá hỏng thi thể của tiểu Hoàng tử triều Đường bèn vội vàng chui ra khỏi quan tài rồi đẩy nắp lại.

Anh để Cửu Sắc ở lại địa cung trên trời rồi một mình đi tới đỉnh núi, vừa đúng lúc bình minh. Lúc này anh mới phát hiện hôm qua trời đổ tuyết lớn, giờ đã trời quang mây tạnh, khắp đồi núi được phủ lên một lớp tuyết lóng lánh như ngọc.

Lão Kim bận rộn từ sáng sớm, Trung Sơn cũng đi theo phụ việc, bọn họ chỉ huy mọi người trên núi Thái Bạch dọn dẹp tuyết đọng trước sân, trang trí đại điện Truy Nguyên huy hoàng rực rỡ, đêm nay còn phải chong đèn kết hoa chào mừng ngày lễ Giáp Tý sáu mươi năm của Liên minh Thích khách núi Thái Bạch. Hai người bọn họ không giống thích khách mà giống như quản lý và lễ tân khách sạn. A U tuy đang có thai nhưng dù sao cũng chỉ mới hai, ba tháng, hình thể còn chưa thay đổi, cũng an bài việc lớn việc nhỏ cho buổi lễ đêm nay. Tần Bắc Dương lại có vẻ rảnh rỗi nhàn hạ, ung dung rảo bước trên nền tuyết, chỉ có Lý Cao Lâu đeo mặt nạ quỷ đi theo bên cạnh.

Đi qua Đại Gia Hải lấp lánh băng tuyết, Lý Cao Lâu đeo túi đồ nói: “Mười Thiên Can: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Mười hai Địa Chi: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Từ Giáp Tý, Ất Sửu, Bình Dần, Đinh Mão, cho đến cái cuối cùng là Quý Hợi, vừa đúng tổ hợp sáu mươi, một giáp tuần hoàn, cứ thế lặp đi lặp lại, vĩnh viễn không ngừng. Người Trung Quốc cổ đại dụng thiên can địa chi để tính giờ, ngày, tháng, năm, giống như bốn cột trụ giữa thiên địa, chống đỡ khái niệm thời gian”

“Thời gian...” Tần Bắc Dương như đang cùng hắn thảo luận một vấn đề triết học: “Thầy làm tôi nghĩ tới một người bạn”

“Sáu mươi năm trước, tàn lưu Thái Bình Thiên Quốc hộ tống vị ấu Thiên Vương và linh cữu của Thiên Vương tới núi Thái

Bạch tị nạn, noi theo Sơn Lão Nhân của nước Ba Tư bảy trăm năm trước, sáng lập Liên minh Thích khách. Lễ mừng Giáp Tý đêm nay chính là chuyện vui quan trọng nhất trong suốt sáu mươi năm qua”

Trong lúc nói chuyện, Lý Cao Lôu vẫn không ngừng nhìn lên bầu trời, không biết đằng sau mặt nạ quý là ánh mắt như thế nào?

Tần Bắc Dương ngẩng đầu nhìn bầu trời lạnh lẽo sau cơn mưa tuyết: “Thầy đang nhìn gì vậy?”

“Nhìn tai ương ầm ầm máu”

“Trời đất sáng sủa, lấy đâu ra tai ương ầm ầm máu?”

Dù nói như vậy nhưng trong lòng Tần Bắc Dương lại nhớ tới giấc mơ trong quan tài của tiểu Hoàng tử Triều Đường lúc rạng sáng.

Lý Cao Lôu vỗ túi đồ sau lưng rồi nói: “Chỉ mong không có”
Màn đêm kéo tới.

Lễ Giáp Tý sáu mươi năm của núi Thái Bạch chính thức bắt đầu. Đã là sự kiện ăn mừng trọng đại sáu mươi năm một lần của núi Thái Bạch thì làm sao thiếu được khách mời và lễ vật của Liên minh Thích khách. Cầu treo của núi Thái Bạch hạ xuống, lão Kim và Trung Sơn dẫn theo vài tên thích khách, ngực ôm dao găm, vác súng trên vai, đi ra nghênh đón sáu đại biểu của Liên minh Thích khách.

Sáu thích khách hàng đầu với ngôn ngữ và màu da khác nhau đều mang theo lễ vật đi qua cầu treo. Hiện giờ đang là thời điểm nhạy cảm của Liên minh thích khách và Liên minh thợ thủ công cho nên bọn họ đều giao nộp vũ khí để tỏ rõ bản thân không có ý xấu.

Đại diện Truy Nguyên, mọi người đồng thanh hô vang tín hiệu “Máu chảy năm bước, thiên hạ đổ tang” mà Tần Bắc Dương định ra. Nam nữ chủ nhân núi Thái Bạch cùng ngồi trên ngai vàng. Bên hông Tần Bắc Dương dắt dao găm Assassin bằng vàng, A U đeo dao găm ngà voi cấp bậc cao nhất, hai người mặt mày sáng láng, mười ngón đan xen. Lão Kim đứng ở vị trí đầu tiên, sau đó là Mặt Nạ Quý Lý Cao Lôu, người thứ ba là Trung Sơn tuổi trẻ hăng hái, kinh nghiệm của cậu ta là ít nhất nhưng địa vị lại vượt xa rất nhiều huynh đệ lớn tuổi.

Đại biểu đầu tiên của Liên minh Thích khách là người Mỹ, nhưng không phải “Thiên sứ Michael” từng giúp A U bình định loạn Thiên Quốc mà là một người da trắng tóc đen mũi

ung, cũng không giống người Angles nước Đức mắt xanh tóc vàng. Người này chào hỏi người kế thừa dao găm Assassin – đại thủ lĩnh trên danh nghĩa của Liên minh Thích khách bằng lễ nghi Tây Dương. Hắn tự xưng là Vito Corleone, đến từ đảo Sicilia – Địa Trung Hải, thành viên Mafia New York, ám sát vô số nhân vật lớn, cũng từng tham gia hoạt động mưu sát chính trị. Hai năm trước, Liên minh Thợ thủ công tắm máu hang ổ của Liên minh Thích khách nước Mỹ, giết chết cha và ba người anh em của hắn. Hắn và Liên minh Thợ thủ công có mối thù không đội trời chung. Món quà mà hắn mang tới ngày hôm nay là một bộ máy quay đĩa hát mới nhất của công ty sản xuất máy hát Colombia, kèm theo một bộ đĩa nhạc kịch cổ điển bằng tiếng Ý.

Chương 7.2: Lễ vật của thích khách Miễn phí

Tần Bắc Dương rất thích món quà này, đưa tay nhận lấy máy hát và đĩa nhạc, nói bằng tiếng Anh không mấy lưu loát của mình: “Có “Đám cưới của Le Figaro” không?” Vito Corleone lấy ra một đĩa hát và đặt nó trên bàn xoay. Hai năm trước, lão Kim đã lắp đặt máy phát điện loại nhỏ cho núi Thái Bạch, vừa cắm điện, giọng hát của hai người phụ nữ Ý đã vang vọng khắp đại điện Truy Nguyên, tiếng ca du dương khắp vũ trụ và trời đêm Tần Lĩnh...

A U hứng thú dâng trào, mọi người chuyển tới Bạt Tiên Đài trên đỉnh Tần Lĩnh, ngồi trước miếu Khương Tử Nha ngẫm trăng. Tuyết trắng mênh mông chồng chất, vài chỗ mềm xốp có thể lấp kín đầu gối, khung cảnh bao la tươi đẹp đến lạ. Trong truyền thuyết, núi Thái Bạch, Bạt Tiên Đài chính là nơi Khương Tử Nha phong thần. Ba nghìn năm trước, sau khi Vũ Vương diệt Trụ, tổng cộng đã phong 365 vị thần trong giới thần tiên khắp đất nước, Khương Tử Nha cũng trở thành chủ thần của núi Thái Bạch. Tượng Khương Tử Nha trong miếu cưới một con tứ bất tượng, cực giống Cửu Sắc biến về lúc còn nhỏ. Mỗi lần đi tới nơi này, Tần Bắc Dương đều nghĩ chẳng lẽ thần thú tổ tiên của Cửu Sắc từng là vật cưới của Khương Tử Nha? Từng giúp Vũ Vương phạt Trụ, giúp Chu Thiên Tử gây dựng giang sơn?

Năm xưa Thiên Quốc tới núi Thái Bạch lánh nạn, theo lệ cũ, Thiên Vương hẳn phải đập nát những thần linh cũ, chuyển sang cung phụng hoàng đế. Cũng may Mạnh Bà mắt nhắm mắt mở bỏ qua cho Khương Tử Nha, tùy ý để ngôi miếu cổ này nằm trên đỉnh núi, nhưng lại không cho phép bất cứ kẻ nào thờ cúng tượng thần.

Trên Bạt Tiên Đài, mọi người bày ra đào Mĩ Hầu và nước Cam Lộ, nghe “Đám cưới của Figaro” phát ra từ máy quay đĩa. Tần Bắc Dương đã ủ rũ cả một ngày, giờ nghe tiếng nhạc lại bỗng thấy phấn chấn.

Sau khi thích khách nước Mỹ dâng lễ vật, thích khách Tây

Ban Nha cũng dâng lên một chiếc đàn Guitar cổ điển đến từ cung điện Alhambra ở Granada, thích khách Ả Rập ở Syria thuộc Pháp cũng dâng tặng một chiếc loan đao đến từ Damascus, thích khách Rajput của Ấn Độ thuộc Anh tặng viên kim cương “Ánh sáng đại dương”, thích khách Java của Đông Ấn thuộc Hà Lan tặng một túi Long Diên Hương. Đại biểu cuối cùng của Liên minh Thích khách là thích khách đến từ Triều Tiên.

A U chỉ hỏi một câu: “Vì sao không phải Duẫn Cát?”

Cô nhớ tới thích khách trẻ tuổi từng giúp cô tìm kiếm Tần Bắc Dương tại Triều Tiên vài năm trước.

Vị khách này mặc Hanbok dài có đai lưng, chừng ba mươi tuổi, để râu, nói giọng Đông Bắc không được lưu loát cho lắm: “Thưa chủ nhân núi Thái Bạch, tôi họ Kim, tên Chính Vân, thành viên của Tổ chức ám sát độc lập Triều Tiên. Năm trước, Duẫn Cát mưu đồ ám sát Thiên Hoàng Chiêu Hòa mới đăng cơ của Nhật Bản, sự việc bại lộ, phải trốn ra biển tị nạn. Cậu ấy đặc biệt ủy thác tôi tặng một củ nhân sâm Cao Ly hiệu Thiên Tự cho nữ chủ nhân núi Thái Bạch”

Tất cả lễ vật đều đã được lão Kim và Trung Sơn kiểm tra qua, người Triều Tiên mở hộp sâm Cao Ly ra, lấy ra một củ sâm đã được phơi khô có hình dạng giống như một đứa trẻ. Tần Bắc Dương từng thấy sâm Cao Ly, nhưng lại chưa bao giờ nhìn thấy củ nhân sâm nào đẹp như vậy... Dài chừng hơn bảy thước, bề mặt màu hồng đất, dưới ánh lửa lại phát ra ánh sáng hân ám nhu hòa, hai rễ cây vừa thô vừa ngắn, gọi là “rễ bướm”. Đường vân giống như miệng bát, phần rễ chỉ chít vòng ngang, phần dưới đầy những vết rãnh ngang dọc và bốn cái chân, hình dáng giống bàn chân của một đứa trẻ, tỏa ra hương thơm nồng đậm lạ lùng, khiến người ta như chìm vào giấc mộng. Tần Bắc Dương hít sâu một hơi, cảm giác tim phổi nóng rực, một làn khí thuần dương mạnh mẽ từ đan điền chạy thẳng tới lòng bàn chân cuộn cuộn không dứt, cảm giác như sắp phun cả máu mũi.

“Sâm Cao Ly chính là vua của bách thảo, dưỡng âm bổ thận, là vật thượng hạng tăng cường sức khỏe có thể bổ sung nguyên khí, an thần ích trí, kéo dài tuổi thọ. Sâm Cao Ly chính tông được bào chế từ nhân sâm được tuyển chọn kỹ càng trong vòng sáu năm, trong quá trình này, người ta sẽ sử dụng các loại dược liệu khác để hóa giải sự khô nóng của nhân sâm,

công thức này nằm trong tay các vị đại sư Triều Tiên, tuyệt đối không truyền ra ngoài. Bởi vậy, cho dù có người đào được nhân sâm mọc dại trên núi Trường Bạch, nhưng chưa qua tay đại sư Triều Tiên thì vẫn không thể đánh đồng với sâm Cao Ly. Từ xưa đến nay, sâm Cao Ly đều là cống phẩm hạng nhất được Triều Tiên dâng lên cho hoàng đế các nước, mà sâm Cao Ly cực phẩm như vậy, có lẽ ngay cả các bậc đế vương muôn đời như Khang Hy, Càn Long cũng chưa từng được thưởng thức” Người Triều Tiên cười xấu xa: “Trước kia, các quan lớn quý tộc Thanh triều đều nói nếu không có sâm Cao Ly nước Triều Tiên, chỉ sợ ngay cả việc giường chiếu cũng khó khăn, đến cả con cũng không sinh được”

Nghe được nửa đoạn, lão Kim hừ một tiếng: “Sao nghe có vẻ ba hoa khoác lác vậy?”

“Thử chút cũng không sao!” A U vuốt bụng mình, nói: “Anh, em cho người đem sâm Cao Ly này đi sắc thuốc uống lên, đảm bảo anh có thể sinh thêm một thằng con trai”

Mặt Thần Bắc Dương đỏ bừng lên, về phương diện này anh vẫn giống hệt như lúc thiếu niên.

Người Triều Tiên tên Kim Chính Vân nâng nhân sâm Cao Ly vô giá lên, khom lưng đầy khiêm tốn, dâng lên quá đỉnh đầu, giống như sứ thần Triều Tiên tiến cống hoàng đế Thanh Triều năm xưa, chậm rãi tới gần A U và Tần Bắc Dương.

Đột nhiên, A U rút con dao găm ngà voi bên hông ra.

Chương 7.3: Lễ vật của thích khách Miễn phí

Tần Bắc Dương, lão Kim, Sơn và các đại biểu thích khách khác đều tròn tròn mắt, nhìn cổ họng Kim Chính Vân đột nhiên phun ra một dòng máu tươi. Khí quản của hắn lộ ra giữa không khí lạnh lẽo trên đỉnh núi, thân thể còn cứng đờ tại chỗ. A U ra tay nhanh như chớp, nháy mắt đã hoàn thành một vụ giết người. Thì ra một giây trước cô đã phát hiện đáy mắt kẻ này lộ ra một luồng sát khí khó tả. Cô không chút do dự, Tần Bắc Dương đang ở bên cạnh, cô quyết không cho phép chồng mình xảy ra bất cứ chuyện gì, cho dù giết nhầm một ngàn cũng không thể bỏ sót một kẻ khả nghi. Huống chi hiện giờ, người trong thiên hạ đều đang muốn lấy đầu anh.

Mặc dù bị cắt đứt yết hầu, nhưng ngay trước khi cái chết ập tới, Kim Chính Vân đã kịp bóp nát củ sâm trong tay, rắc cây màu hồng đất vỡ nát, phun ra một lượng lớn bột phấn màu đen.

A U lập tức đẩy Tần Bắc Dương ra, sau đó nín thở lùi lại, trong lúc hô hấp cô cũng hít vào một chút bột phấn.

Mặt của thích khách người Mỹ Vito Corleone ở gần đó cũng đã biến thành màu đen, phun ra một ngụm máu, ôm chặt yết hầu rồi ngã xuống đất co giật, vài giây sau đã tắt thở mà chết. Bột phấn trong sâm Cao Ly có độc.

Mọi người đều nhao nhao tản ra, Tần Bắc Dương bịt mũi lùi lại, rút lui vào miếu Khương Tử Nha, Trung Sơn đưa cho anh một cái mặt nạ bảo hộ, A U cũng tái mặt ngồi xếp bằng trước tượng Khương Tử Nha, toàn thân tỏa khí, hy vọng có thể ép bột phấn đã hít vào ra khỏi cơ thể. Mặt Nạ Quỷ Lý Cao Lâu điểm mấy huyệt vị của cô nhằm làm chậm lưu thông máu và thần kinh. Nhưng cô biết bột phấn đã xâm nhập vào phổi, cho dù chỉ là mấy hạt bụi nhưng vẫn có độc tính đậm đặc.

Chỉ chốc lát sau, môi A U đã tím đen, cảm thấy lục phủ ngũ tạng đều đau đớn, như có vô số con sâu đang bò trong mạch máu, khiến cô cảm thấy ngay cả nhấc tay cũng vô cùng đau nhức.

Cô trùng mắt hạ lệnh: “Giết tất cả sứ giả Liên minh Thích khách! Giết nhằm còn hơn bỏ sót!”

Lão Kim và Trung Sơn lập tức chấp hành mệnh lệnh, các thích khách Tây Ban Nha, Ả Rập, Ấn Độ thuộc Anh và Đông Ấn thuộc Hà Lan đều bị súng và giao găm kết liễu, cả thi thể và lễ vật tiến cống của bọn họ đều bị ném khỏi Bạt Tiên Đài.

Tần Bắc Dương xác định mình vẫn chưa trúng độc, gió đêm tại Bạt Tiên Đài cao hơn ba nghìn bảy trăm thước so với mặt nước biển đã pha loãng độc dược trong sâm Cao Ly.

Thích khách Triều Tiên Kim Chính Vân này là gián điệp do Liên minh Thợ thủ công phái tới sao? Đường đường là Liên minh Thợ thủ công, hội anh em thợ thủ công số một thế giới do Đại tôn giả Tần Tấn khai sáng, nhưng lại học được thủ đoạn của thích khách? Sâm Cao Ly vốn là dược liệu cứu mạng tốt nhất, lại bị nhồi vào độc dược chí mạng, khiến người ta khó lòng phòng bị, đúng là ti tiện cực điểm.

Đột nhiên, Tần Bắc Dương nghe được lão Kim hét lên ngoài miếu: “Chủ nhân, không xong rồi!”

Ông ta chạy ào ra, đứng trên Bạt Tiên Đài, quan sát núi Thái Bạch dưới ánh trăng, chỉ thấy đại điện Truy Nguyên bốc cháy rừng rực. Đỉnh núi không còn lạnh lẽo mà lại mang theo hơi nóng hầm hập. Cả đỉnh núi vang vọng tiếng nổ lách tách của gỗ cháy xen lẫn tiếng kêu thảm thiết và ồn ào của mọi người. Trời đêm trên núi Thái Bạch đột nhiên ánh lên đỏ rực, như ráng chiều lúc hoàng hôn bốc cháy trở lại.

Ngon lửa kia từ trên trời rơi xuống, như là trời phạt các thích khách.

Sau đó, Tần Bắc Dương nhìn thấy thú trấn mộ.

Đầu tiên là Cửu Sắc, sừng hươu trắng xóa trên đỉnh đầu, lân giáp lấp lánh ánh vàng, thú trấn mộ ấu kỳ lân phun ra cầu lửa lưu ly. Từ khi A U có thai tới nay, Cửu Sắc vẫn luôn tránh trong địa cung trên trời, chưa bao giờ chạy ra ngoài một bước.

Không phải một con thú trấn mộ mà là rất nhiều thú trấn mộ.

Dưới ánh trăng núi Thái Bạch, Tần Bắc Dương nhìn thấy một gương mặt khỉ đầy quỷ mị, hai bên cái mũi đỏ tươi là nếp nhăn chằng chịt, bộ lông xồm xoàm màu nâu xõa tung... Đây không phải là thú trấn mộ Sơn Tiêu của Đại Đế Đông Ngô – Tôn

Quyền sao? Ngay sau đó là thú trấn mộ Lô Mã của Lưu Bị, thú trấn mộ Xích Thố Mã của Quan Vân Trường, thú trấn mộ Phụ Nữ Trùm Khăn của Tư Mã Ý.

Cũng xem như mở rộng tầm mắt, vì sao thú trấn mộ của Tư Mã Ý lại là một người phụ nữ? Có thể là vì thời điểm trận chiến Ngũ Trượng Nguyên xảy ra, Gia Cát Lượng đã cho Tư Mã Ý một bộ đồ nữ nhằm chọc giận ông ta ra ứng chiến, không ngờ Tư Mã Ý lại như con rùa rụt cổ, tươi cười nhận lấy bộ đồ nữ này, cuối cùng còn kéo dài thời gian tới tận khi Gia Cát Lượng qua đời.

Tầm Bắc Dương nhìn hoa cả mắt, thú trấn mộ trên núi Thái Bạch càng lúc càng nhiều, hoàn toàn không thể phân rõ ai là ai? Có lẽ tất cả thú trấn mộ của Xuân Thu Ngũ Bá, Ngũ Hồ Tướng, hai mươi bốn danh thần Lăng Yên Các của Đường Thái Tông đều đã chạy thoát khỏi ngục giam. Nghe nói từ khi dư bộ Thiên Quốc chuyển tới núi Thái Bạch đã bắt đầu trùng tu lăng mộ Thiên Vương, sau lại tìm kiếm bốn mươi năm mới dần dần tạo ra địa cung Hoàng lăng Tàn Thủy Hoàng, tập trung một trăm linh tám thần thú trấn mộ...

Chúng không phân địch ta, cứ thấy người sống là cắn thành mảnh nhỏ. Giống như Địa ngục mở hội miếu, yêu ma quỷ quái khắp làng trên xóm dưới cuội lừa dắt theo một con nghé đến hội tụ.

“Trời ơi là trời!” Lão Kim sắp quỵ xuống tới nơi, đám thú trấn mộ này phần lớn là do chính tay ông ta bắt về núi: “Đêm nay là ngày gì vậy?”

Mặt Nạ Quỷ Lý Cao Lâu cũng hít sâu một hơi: “Tận thế của núi Thái Bạch tới rồi”

“Ai thả bọn chúng ra vậy? Kẻ nào mở cửa sắt ngục giam dưới lòng đất ra hả?”

Tầm Bắc Dương điên cuồng gào lên, đêm nay là ngày lễ Giáp Tý sáu mươi năm của núi Thái Bạch, đây là món quà bất ngờ dâng lên ngày lễ sao?

Nhưng thú trấn mộ đã lao vào chiến đấu, bắt đầu cắn xé lẫn nhau, chúng có một kẻ địch chung, đó là Cừu Sắc... Ba năm nay, Tầm Bắc Dương và Cừu Sắc sống trong địa cung. Mỗi một thú trấn mộ bị giam trong ngục đều biết bọn họ, Cừu Sắc giống như quản ngục trong giới thú trấn mộ, suốt ngày vênh váo huênh hoang tuần tra khắp địa cung, thường phun ra câu lừa lưu ly dọa nạt những con thú trấn mộ khác.

Giờ phút này, Cừu Sắc đã dùng sừng hươu đâm chết mấy con thú trấn mộ, nhưng kẻ địch càng lúc càng nhiều, từ bốn phương tám hướng lao tới tấn công nó.

Tần Bắc Dương rút Đường đao ba thước ra, lao xuống Bạt Tiên Đài, anh không muốn để Cửu Sắc một mình chống chọi giữa vòng vây. May mắn Tần Bắc Dương ngủ đông trong địa cung ba năm, thân thủ đạo Địa Cung của anh chẳng những không hề suy giảm mà còn có bước tiến mới. Anh cũng không sợ hãi đám thú trấn mộ này hợp lực tấn công, anh như trở lại đấu trường thú trấn mộ, dùng Ngũ Cầm Hí của Hoa Đà tránh được những tấn công chí mạng, lại dùng Đường đao chặt rớt vài cái đầu của thú trấn mộ, cuối cùng hợp lại một chỗ với Cửu Sắc.

Ngoại trừ tiếng gào rống của vô số thú trấn mộ còn có tiếng súng đạn âm âm dữ dội bên tai, anh nghe ra được tiếng Shiki 38 và tiếng bắn phá của súng máy Maxim hạng nặng. Trên không có năm chiếc phi thuyền to lớn. Ánh trăng chiếu rọi trên túi khí hình trục của phi thuyền làm nổi bật lên ký hiệu Kim Tụ Tháp một mắt.

Kim Tụ Tháp một mắt? Đây không phải Liên minh Thợ thủ công sao?

Ngoại trừ phi thuyền còn có một chiếc tàu lượn xuyên qua đám mây, nương theo ánh lửa hừng hực chiếu sáng hết như ban ngày, đáp xuống cánh đồng tuyết trước Đại Gia Hải. Tần Bắc Dương kinh ngạc phát hiện khoảng đất bằng phẳng như cao nguyên trên đỉnh Thái Bạch chẳng khác nào một đường băng tự nhiên.

Chiếc tàu lượn đầu tiên đáp xuống trước Đại Gia Hải, hai cánh có in hình cò ngũ sắc của Trung Hoa Dân Quốc, rất nhiều binh lính nối đuôi nhau bước ra từ trong khoang tàu. Bọn họ mang vũ khí hạng nặng, đội mũ lông. Các quan quân đều mặc áo lông cừu. Rất rõ ràng, đây là quân Phụng của Trương đại soái Đông Bắc.

Sau đó là chiếc tàu lượn thứ hai, thứ ba, thứ tư, cuối cùng là cái thứ năm...

Năm chiếc tàu lượn đáp xuống khoảng đất bằng phẳng trên đỉnh núi Thái Bạch, mang tới mấy trăm binh lính, vừa khéo tránh được nơi hiểm yếu của núi Thái Bạch. Gì mà Tần Lĩnh đi mãi không thấy lối ra, gì mà vách núi dựng đứng, gì mà công sự cầu treo, trước mặt tàu lượn và phi thuyền Zeppelin, tất cả đều trở nên bé nhỏ vô dụng.

Hơn mười năm sau, trong thế chiến thứ hai, Mussolini bị quân Ý bắt giam trên đỉnh núi tuyết của dãy Apennines, Hitler đã

cho tàu lượn hạ cánh trên đỉnh núi và giải cứu Mussolini, thật ra chuyện như vậy đã từng xảy ra ở Trung Quốc. Nhưng trùng hợp ở chỗ, quan chỉ huy quân Đức giải cứu Mussolini – Thiếu tá Skorzny – “Người đàn ông nguy hiểm nhất châu Âu” có một vết sẹo cực kỳ rõ ràng trên mặt. Chỉ có điều vết sẹo này nằm ở bên mặt trái.

Tần Bắc Dương nhìn thấy vết sẹo kia.

Một người đàn ông bước xuống từ chiếc tàu lượn cuối cùng, bên má phải có vết sẹo giống như một con rết, đó là món quà mà Tần Bắc Dương đã tặng cho gã đàn ông đó gần hai mươi năm trước.

A Hải trở lại rồi.

Chương 8.1: Đằng sau mặt nạ quỷ

Hắn đã trở lại A Hải mặc một chiếc áo khác đen, bên hông đeo dao găm ngà voi và một khẩu súng lục Browning, giẫm chân lên khối băng tan chảy trên bờ Đại Gia Hải, nhìn chằm chằm núi Thái Bạch chìm trong biển lửa.

Đỉnh núi Thái Bạch có một gò đất rộng lớn, như một cái bàn đột ngột mọc lên giữa tầng mây, chiều dài ít nhất hai ngàn thước. Hai ngọn núi nhô lên ở hai đầu phía Đông và phía Tây tạo thành hình yên ngựa, tàu lượn từ phía Bắc đáp xuống, gần như không hề gặp phải chướng ngại. Đêm nay trăng rất sáng, có ánh lửa chiếu rọi, tàu lượn bay vòng giữa không trung, mang theo ánh sáng cực mạnh, khiến nơi này giống như một đường băng tự nhiên về đêm.

Chiếc tàu lượn đầu tiên hạ xuống bình yên vô sự, bốn chiếc sau lần lượt đáp xuống không chút sứt mẻ. Sau nửa đêm, Đại Gia Hải yên tĩnh không một tiếng động, băng tuyết chưa tan, phẳng lặng như một chiếc gương trắng xóa. Cũng không một ai tiến lên ngăn cản. Trọng điểm phòng ngự trên núi Thái Bạch là cầu treo và công sự, ai ngờ được lại có thần binh trên trời giáng xuống? A Hải nhếch miệng, tự cổ có kẻ xưng danh tướng, ví dụ như trong cuộc Tây chinh của Mông Cổ sáu trăm năm trước, tại Ba Tư núi non trùng điệp, có Hán tướng Quách Khả tấn công hoa viên Thiên Quốc của Assassin, ví dụ như Tần Tần – Đại tôn giả đời thứ nhất của Liên minh Thợ thủ công.

Không đánh mà thắng, ba trăm binh lính cộng thêm vũ khí trang bị đáp xuống núi Thái Bạch. Trời khô đất ráo, kẻ xâm lấn vấy xăng vào không trung, thành trời giáng ánh lửa, gió đêm thổi qua, nháy mắt đã lan khắp núi Thái Bạch. Đại diện Truy Nguyên bén lửa bốc cháy.

Đột nhiên, một quả cầu lửa lưu ly bốc lên trước mặt A Hải, hắn nhanh chóng xoay người tránh sang một bên mới không bị đốt thành tro bụi. A Hải sai người bật đèn pha, chiếu sáng một người một thú trên đỉnh núi đối diện.

Người là chàng trai tóc dài lất phất, lưng đeo Đường đao An Lộc Sơn, vai đeo cung chữ Thập của người Nga, thú là thú trấn mộ ấu kỳ lân đỉnh đầu có sừng hươu, toàn thân mọc kín vảy. Mấy năm trước ly biệt, có vẻ hiện giờ người và thú nhà này lại trưởng thành thêm một chút. Nhất là con thú trấn mộ nhỏ bé kia, bộ lông bờm màu đỏ càng thêm dày dặn, như một con sư tử sắp trưởng thành, hai ánh mắt màu lưu ly phóng thẳng về phía hắn.

Còn cái thứ ba là một mũi tên, đến từ cung chữ thập nước Nga trong tay Tần Bắc Dương.

Đáng tiếc hai nơi xa nhau trăm thước, cách nhau một Đại Gia Hải, Thái Sử Công có câu “Nỏ mạnh hết đà không xuyên qua được lụa mỏng, gió lớn qua đi, không phát nổi lông hồng”.

Lúc mũi tên bay tới chỗ A Hải thì đã mất đi sức bắn, dao găm chỉ quơ nhẹ một cái là đã rơi xuống mặt đất.

Tần Bắc Dương cũng không nóng giận, anh xoa đầu Cửu Sắc. Thú trấn mộ ấu kỳ lân tung vó xông lên, cầu lửa lưu ly thiêu cháy toàn bộ binh lính cản đường. Súng máy Maxim cũng không làm gì được nó. Cửu Sắc xông qua Đại Gia Hải và tàu lượn, sừng hươu trên đỉnh đầu biến thành đại thụ che trời, mỗi nhánh đều giống như Xà Mâu Tám Trọng của Trương Dực Đức, đâm chết hai ba kẻ xấu số. Thấy một con quái vật như vậy, các binh sĩ dừng mãnh thiện chiến đều sợ tới mức tè ra quần.

A Hải tiếp tục lù lù bất động.

Một nhóm thú trấn mộ ùn ùn kéo tới... Chúng đến từ lăng mộ của Xuân Thu Ngũ Bá, Chiến Quốc Thất Hùng, Tam Quốc Diễn Nghĩa, Bát Vương Chi Loạn, Ngũ Hồ Loạn Hoa Thập Lục Quốc. Đàn thú trấn mộ này bị nhốt trong địa cung hơn mười năm, bao vây Tần Bắc Dương và Cửu Sắc, đang lúc sắp sửa kéo nhau chết chung thì trên đỉnh đầu chợt vang lên tiếng cổ cầm du dương. Đàn thú trấn mộ như bị dòng điện xuyên qua, lập tức ngơ ngác bất động.

“Đạo Địa Cung” có câu: thú trấn mộ, truyền từ thời Thương Chu, tiền Tần, thích cung thương âm luật, đàn sáo phong nhã. Tần Bắc Dương và Cửu Sắc nhân cơ hội lùi lại. Chợt thấy một chàng trai áo trắng lất phất đang ngồi xếp bằng trên Bạt Tiên Đài dưới ánh trăng, hắn đeo Mặt Nạ Quỷ, ngón tay gầy nhẹ trên Thất Huyền Cổ Cầm.

Mặt Nạ Quỷ – Lý Cao Lâu.

Thì ra chiếc cổ cầm này chính là bảo bối giấu trong túi áo quần sau lưng hắn, cũng là pháp bảo khắc chế thú trấn mộ. Mười ngón tay thon dài chắc khỏe tập trung toàn bộ tinh thần vào việc đánh đàn. Tiếng đàn lạnh lạnh như chuông, một người thay thế cả dàn nhạc. Nếu không nhìn chiếc mặt nạ hung ác bặm trợn kia, chắc người ta sẽ nghĩ Bá Nhai, Tử Kỳ tái thế, hoặc là Kê Khang lại lần nữa lên pháp trường. Cổ cầm là nhạc cụ hoàn toàn thuộc về dân tộc, không giống nhị hồ, tỳ bà, dương cầm, xô na... đều được du nhập Tây Vực hoặc các dân tộc du mục. Tương truyền Phục Hy tạo đàn, cũng có người nói Thần Nông tạo đàn, đàn là nhạc cụ cao quý nhất. Chỉ bảy sợi dây đàn mà tạo nên âm thanh huyền ảo, bao hàm cả chúng sinh, thế giới, thậm chí là cả vũ trụ vạn vật, còn hơn cả thánh đàn organ của giáo đường Tây Dương. Trăm con thú trấn mộ bị âm sắc du dương trầm bổng làm cho đỡ dần, từ điên cuồng trở nên yên tĩnh. Cửu Sắc không tấn công đối thủ mà rất có phong độ Ngụy Tấn, rung đùi đắc ý thưởng thức ý nhị trong tiếng đàn, nào còn tâm trí đâu mà ẩu đả người chết ta sống như vừa rồi. Cổ khúc “Vương Thao” du dương trên biển mây. Cổ cầm lúc đầu chỉ có năm dây, nội hợp ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, ngoại ứng ngũ âm Cung, Thương, Giác, Trung, Vũ. Lúc Chu Vương bị giam cầm ở Dũ Lý, nhớ thương con trưởng Bá Ấp Khảo, thêm một dây, gọi là Huyền. Chu Vũ Vương phạt Trụ, thêm một dây, gọi là Vũ Huyền, gọi chung là Vũ Thất Huyền Cầm.

Chương 8.2: Đằng sau mặt nạ quỷ

Mười ngón tay của Lý Cao Lâu gảy trên những sợi dây đàn. Tại Kỳ Sơn – Chu Nguyên gần ba nghìn năm trước, Chu Vương Cơ Xương uất hận đau lòng sau khi ăn thịt con trưởng đã diễn dịch Phục Hy Bát Quái thành 64 quẻ và 384 hào, đời sau mới có “Chu Dịch”. Sau có Khổng Tử của hai ngàn năm trước, người khổng lồ phương Đông thân cao hai trượng, ngồi trên xe bò dẫn theo môn đồ, đôi chân tập tễnh đi qua các nước Xuân Thu chinh chiến liên miên... Tần Bắc Dương bảo Cửu Sắc trở về canh giữ Bạt Tiên Đài còn anh thì một mình leo lên đỉnh núi, đi tới trước miếu Khương Tử Nha. Mặt và môi của nữ chủ nhân núi Thái Bạch đều đã biến thành màu đen, có vẻ khô nóng mất nước, thân có máu tươi lốm đốm như hoa mai, xem ra độc đã ăn sâu.

Một tay cô ôm lấy bụng, một tay nắm chặt lấy cánh tay chồng mình, nhìn A Hải ở xa xôi phía đối diện, thì thào nói: “Anh, chúng ta nên giết hắn từ lâu rồi mới phải”

“A U, chúng ta có nội gián” Tần Bắc Dương hạ giọng, nhìn xuống bụng cô – nơi cốt nhục của anh đang lớn lên từng ngày: “Em nghĩ lại mà xem, Mạnh Bà vừa mới về trời, đêm nay lại là lễ mừng Giáp Tý sáu mươi năm của núi Thái Bạch, thích khách Triều Tiên dùng sâm Cao Ly hạ độc ám sát, A Hải còn chọn đúng thời điểm này mà bất ngờ tấn công, đây tuyệt đối không phải ngẫu nhiên”

Khúc “Vương Thao” vẫn đang du dương bay bổng trên Bạt Tiên Đài, Tần Bắc Dương lại nhìn chăm chăm Mặt Nạ Quỷ đang đánh đàn: “Lý Cao Lâu! Vì sao thầy lại xuất hiện sau mười năm mất tích? Thầy biết Mạnh Bà đã chết, thầy biết tất cả mọi bí mật trên núi Thái Bạch, thầy cũng biết làm sao để phóng thích thú trấn mộ trong địa cung trên trời...”

Tiếng cổ cầm dừng lại. Lý Cao Lâu ngoảnh đầu, đôi mắt đằng sau mặt nạ quỷ sáng lên, trầm giọng nói: “Nội gián là ai?”

Tần Bắc Dương không nói lời nào, vung Đường đao ba thước chém về phía hắn. Lý Cao Lâu đứng ở nơi cao nhất Bạt Tiên

Đài, sau lưng là vực sâu vạn trượng khói mây lững lờ, không có chỗ nào để trốn. Ngoài một chiếc đàn cổ, trong tay hắn không có bất cứ một vũ khí nào, sừng sững đứng thẳng như tùng, đối diện với Đường đao tà linh của An Lộc Sơn. Khoảnh khắc Đường Đao sắp chém Lý Cao Lô thành hai nửa, Tần Bắc Dương bỗng do dự, giảm nhẹ lực đao trên cổ tay, lưỡi đao vừa bỏ tới mặt nạ quỷ thì đột nhiên dừng lại giống như bị ấn công tắc.

Trên mặt nạ quỷ xuất hiện một khe nứt.

Bạt Tiên Đài dưới ánh trăng, vết nứt trên mặt nạ quỷ từ góc trán bên phải kéo dài tới khóe miệng bên trái. Tần Bắc Dương chậm rãi thu trường đao, mặt nạ quỷ nứt thành hai nửa, rơi xuống mặt tuyết.

Tần Bắc Dương thấy được gương mặt đằng sau mặt nạ quỷ. Một gương mặt hoàn chỉnh, không có bất cứ một vết sẹo nào, cũng không có máu tươi. Đây là một gương mặt hoàn mỹ, xinh đẹp, cao quý như một bức tượng cổ Hy Lạp, lại giống như một bức bích họa trong cổ mộ Triều Đường.

Tần Bắc Dương nhận ra gương mặt này.

Hắn là Lý Hưng Thịnh.

Lần trước nhìn thấy gương mặt này là ở trên biển vào mùa đông của sáu năm về trước. Tiến sĩ Khoa Vật lý Lý thuyết của Đại học Cambridge, tự xưng là hậu duệ của Đường Huyền Tông Lý Long Cơ, cũng là nhà khoa học đứng đầu Mặc Giả Thiên Công. Gương mặt này và mặt nạ quỷ giống như thiên sứ và ma quỷ, ở hai đầu của bóng tối và ánh sáng.

“Thì ra là anh...” Tần Bắc Dương cầm trường đao ra sau lưng: “Chẳng trách giọng điệu nói chuyện của hai người lại giống nhau như vậy”

Lý Hưng Thịnh, cũng có thể gọi là Lý Cao Lô, đưa tay che đi gương mặt không có mặt nạ quỷ, toàn thân run lẩy bẩy, giống hệt con gái nhà lành bị lột sạch quần áo.

“Không sai, là tôi, đeo mặt nạ quỷ, tôi là Lý Cao Lô – hậu duệ của Lý Thuần Phong Đại Đường. Tháo mặt nạ quỷ xuống, tôi lại là Lý Hưng Thịnh – hậu duệ của Đường Huyền Tông Lý Long Cơ” Lý Hưng Thịnh hạ tay xuống, thoải mái để lộ gương mặt, trên trán có một vết máu, nếu vừa rồi Tần Bắc Dương ra tay mạnh hơn một chút, đầu của anh ta đã biến thành hai nửa: “Nhưng tôi không phải nội gián”

Tần Bắc Dương tiến lên một bước, Đường đao lại nhắm thẳng

vào giữa trán anh ta: “Vậy hãy nói cho tôi biết, nội gián là ai?”
Lý Hưng Thịnh nhìn ra sau lưng anh và nói: “Bắc Dương, cậu nghĩ mà xem, lễ mừng hôm nay, chúng ta đã soát người tất cả các thích khách, kiểm tra lễ vật mà bọn họ mang theo, vì sao lại để sót sâm Cao Ly? Tuy sâm Cao Ly tẩm độc được rất khó phòng bị, nhưng nếu dùng châm bạc đâm vào thì có thể phát hiện ngay lập tức, núi Thái Bạch có rất nhiều thích khách thông thạo việc này, nhưng tại sao lại không ngờ tới? Rốt cuộc đêm nay ai là người chịu trách nhiệm kiểm tra lễ vật của thích khách Triều Tiên?”

“Là ai...”

Tần Bắc Dương như có điều nghĩ ngợi, ngoảnh đầu nhìn A U đang trúng độc, có hai người ở bên cạnh bảo vệ cô, một người là lão Kim, một người là Sơn.

Lão Kim, hôm nay ông ta chịu trách nhiệm kiểm tra lễ vật của Liên minh Thích khách, kể cả sâm Cao Ly.

Ánh mắt Lão Kim chợt nhảy dựng lên...

Chương 9.1: Cái chết của núi Thái Bạch

Ngày tận thế của núi Thái Bạch tới rồi. Bạt Tiên Đài trên đỉnh núi cao nhất Tần Lĩnh, trước miếu Khương Tử Nha, trăng sáng sao thưa, tuyết phủ trắng xóa. Sắc mặt A U đã biến thành màu đen vì trúng độc, lúc này cô đột nhiên phát hiện có một vật cứng kề sát sau gáy mình.

“Tiểu chủ A U, nội gián là tôi”

Giọng của lão Kim vang lên, thứ đặt sau gáy A U là một khẩu súng lục, trong súng có sáu viên đạn.

Một hòng súng đen ngòm khác nhắm thẳng vào Tần Bắc

Dương... khẩu súng này nằm trong tay Trung Sơn.

Tay trái lão Kim còn có khẩu súng thứ hai, chĩa vào Lý Hưng Thịnh”

“Lão Kim, Trung Sơn... Hai người?”

Giọng A U phát run, mấy năm nay cô vẫn luôn hoàn toàn tín nhiệm lão Kim, cũng đã bỏ qua cho Trung Sơn. Ai ngờ nuôi hổ gây họa, để sói quay ngược lại ăn thịt chủ nhân.

“Không sai, chủ nhân, là tôi cấu kết với A Hải, cũng là tôi mật báo cho hắn. Là tôi lén lút đột nhập địa cung trên trời, thả 108 thú trần mộ ra ngoài. Phần lớn chúng nó là do tôi tự tay bắt về, tôi cũng có thể tự tay thả chúng. Chỉ có đám thú trần mộ đó mới có thể khắc chế Cửu Sắc”

Lão Kim thẳng thắn thừa nhận. Tần Bắc Dương có thể gửi được mùi dầu bôi trơn đạn được trong hòng súng của lão Kim và Trung Sơn.

A U hỏi: “Bảy năm trước, hai người trung thành với núi Thái Bạch, không thông đồng làm bậy với A Hải, vì sao bây giờ lại thay đổi?”

“Con người luôn luôn thay đổi!” Lão Kim cười như chuột đào lỗ, nhưng lại rất phù hợp với hình tượng thợ mỏ mà năm xưa ông ta từng ngụ trang: “Bảy năm trước, tôi chẳng qua chỉ là một thợ săn thú trần mộ, bị chủ nhân đày tới Tây Bắc đào mộ. Khi đó đầu óc tôi cố chấp ngoan cố, chỉ biết trung thành với Thiên Quốc, trung thành với tiểu chủ A U, nào dám khi sư diệt

tổ bất trung bất hiếu? Bảy năm sau, tôi đã là nhân vật số hai trên núi Thái Bạch, đại diện Thiên Quốc tung hoành khắp nơi trên thế giới. Tôi đã nếm trải sự ngọt ngào của thế giới bên ngoài, đã hưởng thụ rượu ngon sắc đẹp, sao có thể cam tâm ngày ngày ăn canh kiwi, uống nước cam lộ, hít gió Tây Bắc ở đây? Hết mùa đông tới là tuyết phủ tới tận mấy tháng, có thể gọi đây là ngày tháng thần tiên, cũng có thể nói đây là kiếp sống cảm thú. Nhưng tôi đã chịu đủ rồi. Gì mà Thiên Quốc, gì mà Liên minh Thích khách, tất cả đều là chuyện ma quỷ gạt người. Đòi người chẳng qua chỉ được vài chục năm, tôi không muốn mãi mãi lãng phí ở đây như vậy nữa”

“Lão Kim, chẳng trách ông lại dựng tượng đồng của tôi trên quảng trường!”

Tần Bắc Dương thở dài: những kẻ tăng bốc bạn lên tận mây xanh thường là kẻ đầu tiên phản bội bạn.

“Chủ nhân, chúng ta làm một vụ giao dịch được chứ?” Lão Kim nói sau lưng A U: “A Hải đến lần này một là để báo thù, hai là để tìm 500 tấn vàng của Nga Hoàng. Chỉ cần ngài để tôi trở thành chủ nhân của số vàng đó, tôi sẽ giúp ngài giết A Hải. Ngài vẫn cứ là chủ nhân của núi Thái Bạch, còn tôi thì mang vàng xuống núi, đi làm một chủ nhân phàm trần tục thế”

“Lão Kim à lão Kim, chung quy ông vẫn bị vàng mê hoặc”

“Năm đó tôi cũng là một trong số những người phát hiện ra vàng tại lăng mộ của Gia Luật Đại Thạch dưới chân Thiên Sơn, sao tôi lại không được chia?” Giọng của lão Kim trầm xuống: “Nếu ngài không giao vàng ra đây, tôi sẽ giết chết chồng của ngài”

“Ra tay đi, lão Kim”

Tần Bắc Dương thầm nghĩ mình chỉ là một kẻ bệnh tật, sống đến hai mươi tám tuổi cũng không tính đoán mệnh. Chết thì chết thôi, chỉ thương cho Cửu Sắc. Zeppelin vẫn bay lượn trên bầu trời, ký hiệu Kim Tự Tháp một mắt của Liên minh Thợ thủ công vượt lên trên thánh sơn của Liên minh Thích khách. Có thể thấy rõ nòng súng trên thân tàu, cũng có thể là súng bắn tia đang nhắm thẳng vào Tần Bắc Dương và A U. Cho dù lão Kim và Trung Sơn có thể bị kẻ khác nhân cơ hội này giết chết nhưng đạn pháo của tàu lượn vẫn có thể tiêu diệt bọn họ ngay trong khoảnh khắc.

“Chờ chút, lão Kim, tôi đưa vàng cho ông. Không ai được động tới Bắc Dương!” A U trúng độc đã nặng, cô chỉ có thể

dốc hết sức lực thốt lên: “Vàng ở dưới chân chúng ta, trong miếu Khương Tử Nha trên Bạt Tiên Đài, đằng sau bức tượng có một cánh cửa bí mật”

“A U, cô thật sự giấu vàng ở đó?”

Đây không phải giọng của lão Kim mà là người thứ sáu tới Bạt Tiên Đài.

Hắn là A Hải.

Dưới ánh trăng trên đỉnh núi, vết sẹo trên má phải ánh lên loang loáng. Không còn khúc cổ cầm Vương Thao, Cử Sắc lại bị quấn vào cuộc chiến với đàn thú trần mộ. A Hải nhân cơ hội này đi tới Bạt Tiên Đài, còn mang theo mười mấy binh lính, tất cả đều đội mũ lông thú, hiển nhiên là bè lũ đào ngũ của Phụng quân, hơn phân nửa trong số chúng có xuất thân từ đám thổ phỉ cướp bóc cả ngày chỉ biết lo sợ mất mạng, giờ lại đang giơ súng nhắm thẳng vào Tần Bắc Dương, A U và Lý Hưng Thịnh.

“Anh A Hải, cuối cùng anh cũng về nhà rồi”

A U ngồi xếp bằng trước miếu Khương Tử Nha nghiêng răng nghiêng lợi phun ra một câu.

“A U, xin lỗi, độc trong sâm Cao Ly được bào chế theo công thức của Liên minh Thợ thủ công, bất cứ kẻ nào trúng độc, nhanh thì vào giây, chậm thì hai giờ, tuyệt đối không có cơ hội sống sót”

“A Hải!”

Tần Bắc Dương quát lên một tiếng, đang muốn xách đao liều mạng thì lại bị mười mấy khẩu súng ngăn lại.

“Anh đừng manh động!”

A U ôm ngực, mỗi lần nói chuyện lớn tiếng đều sẽ khiến độc tố chảy vào tim nhanh hơn.

Nhưng chờ khi mọi người quay đầu lại nhìn thì mới phát hiện lão Kim biến mất rồi.

Lão Kim đi tìm vàng.

500 tấn vàng của Nga Hoàng lại được giấu ở dưới “trời” – nơi cao nhất của núi Thái Bạch.

Một phút trước, lão Kim đi tới miếu Khương Tử Nha, phát hiện một cánh cửa bí mật sau lưng bức tượng. Lão Kim đào mộ ở Tây Bắc nhiều năm, cửa đá nào cũng không làm khó được ông ta, với lấy chiếc cuốc thợ mỏ đeo sau lưng, cánh cửa lập tức được mở ra. Lão Kim đi vào một đường hầm bí mật, đi qua mấy chiếc cửa đá, phá giải từng cái một, nhanh chóng đi

tới sảnh đá rộng lớn. Thì ra dưới Bạt Tiên Đài đã bị đào rỗng từ lâu, có lẽ đây là công trình bí mật sau khi dư bộ Thiên Quốc vừa tới núi Thái Bạch vào sáu mươi năm trước, chỉ có Mạnh Bà và Thiên Vương các đời mới được biết.

Lão Kim nhìn thấy vô số rương sắt có in chữ Nga, quả thật là thứ ông ta tự tay đào ra khỏi mộ của Gia Luật Đại Thạch năm đó. Ông ta mở chiếc rương đầu tiên ra, hai mắt bị ánh vàng rực rỡ chọc mù... 500 tấn vàng ròng, mồ hôi nước mắt của nhân dân Đế quốc Nga đều nằm trong tay ông ta.

Ông ta lấy ra từng thỏi vàng nặng trĩu, vươn lưỡi ra liếm, phá lên cười sảng sặc. Uất ức cả đời, cuối cùng cũng kết thúc.

Đột nhiên, lão Kim nghe thấy bên ngoài vang lên tiếng động ầm ầm, như một vụ nổ kịch liệt, trời long đất lở...

Mười giây trước, Bạt Tiên Đài.

A U cướp lấy khẩu súng trong tay Trung Sơn, chĩa vào tàu lượn trên đỉnh đầu, bất ngờ bóp cò, viên đạn bay ra khỏi họng súng, lao thẳng tới túi khí hình trụ.

Ký hiệu Kim Tự Tháp một mắt của Liên minh Thợ thủ công bị bắn rách, túi khí chứa đầy hydro dễ cháy, một khi trúng đạn sẽ lập tức nổ tung. Trong thế chiến thứ nhất, vô số tàu bay bởi vậy mà phát nổ trên không trung, người trên tàu chỉ có hai lựa chọn... ngã chết hoặc cháy chết. Tần Bắc Dương loáng thoáng nghe được tiếng kêu gào thảm thiết trên khoang thuyền. Túi khí nổ ra một đóa anh túc đen đỏ đan xen, sau đó chuyển sang phát nổ dữ dội, chỉ sau vài giây, tàu bay to lớn đã hóa thành một quả cầu lửa.

Mọi người trên Bạt Tiên Đài đều nằm rạp xuống, A Hải cũng nhanh chóng nấp xuống dưới một tảng đá, những người không kịp chạy trốn đều bị ngọn lửa từ trên trời rơi xuống thiêu chết. Nhưng đáng sợ hơn cả tàu bay phát nổ chính là tuyết lở...

Chương 9.2: Cái chết của núi Thái Bạch

Bạt Tiên Đài là đỉnh cao nhất của dãy Tần Lĩnh nằm ở phía Đông cao nguyên Thanh Tạng và là ngọn núi cao nhất nằm ở phía Tây núi Ngọc của Đài Loan. Lớp tuyết đọng ở đây có lẽ đã có từ mấy vạn năm trước, thậm chí là trăm vạn năm, khi nhân loại chưa đi tới châu Phi, đại lục châu Á còn là một vùng đất cằn cỗi thì chúng đã phủ dày trên đỉnh núi Thái Bạch. Tuy chân núi đã xuân về hoa nở, nhưng trên núi lại vừa đón một trận tuyết lớn. Đêm nay trên núi xảy ra hỏa hoạn, băng cứng dần tan, cộng thêm vụ nổ từ tàu bay, giống như sấm vang chớp giạt làm chấn động lớp tuyết im lìm vạn năm không tan biến thành một trận tuyết lở kinh thiên động địa... Tuyết lở chấn động nham thạch dưới Bạt Tiên Đài, hang động cất giữ 500 tấn vàng ròng của Sa Hoàng bỗng chốc bị nứt ra một cái khe lớn nghiêng về phía dưới vách núi. Cho dù lão Kim có bản lĩnh bằng trời cũng không thể nào thoát khỏi. Ông ta bị cuốn vào giữa mấy trăm rương sắt chứa đầy vàng, tứ chi dập nát ngũ tạng vỡ toang máu tươi giàn giụa, văng tung tóe giữa không trung Bạt Tiên Đài.

Phút thứ ba, tuyết đọng vạn năm trên đỉnh núi, nham thạch trăm vạn năm, 500 tấn kho báu, kể cả lão Kim đã thịt nát xương tan đều rơi thẳng xuống ba nghìn thước, nện trúng mặt nước đóng băng trên hồ Đại Gia Hải, dấy lên sóng to gió lớn. Tuyết lở, đá trôi nhấn chìm vô số thú trần mộ và năm tàu lượn khổng lồ còn đậu trên đỉnh núi. Dù là sắt thép của thế kỷ 20 sau công nguyên hay là của thế kỷ 2 sau công nguyên, hết thảy đều biến thành một mớ phế liệu. Đây là sức mạnh của thiên nhiên, mệnh mông cuồn cuộn, không thể phản kháng.

Chỉ có Bạt Tiên Đài vẫn lù lù bất động, chỉ là giữa sườn núi thiếu đi một khối đất, đó vốn là nơi cất giữ 500 tấn vàng.

A U từ trước miếu Khương Tử Nha đi tới, nhìn tuyết trắng mênh mang dưới vách núi: “Lão Kim, ông muốn vàng, tôi cho ông vàng, ông và vàng sẽ được ở cùng nhau nghìn năm, vạn năm”

Thú trấn mộ đã bị diệt sạch, Cửu Sắc cũng bị vùi lấp rồi sao? Tần Bắc Dương đang muốn nhảy xuống Bạt Tiên Đài thì bị Lý Hưng Thịnh kéo lại.

Lý Hưng Thịnh nhìn Đại Gia Hải và nói: “Nước ở đây rất sâu, thời trẻ tôi từng làm một chiếc bè bằng tre chèo tới tâm Đại Gia Hải, thả một sợi xích sắt dài mấy trăm thước xuống dò xét, thả hết sợi dây nhưng vẫn chưa chạm được đáy hồ. Thời cổ có một truyền thuyết, bất cứ vật nào rơi xuống Đại Gia Hải đều không thể lấy về được”

“Nếu có người lặn xuống nước thì sao?” Tần Bắc Dương nghĩ tới giao nhân Nam Hải.

“Đại Gia Hải sâu thăm thẳm, lại lạnh vô cùng, bất cứ kẻ nào lặn xuống nước đều sẽ bị chết cứng trong vòng chưa đầy một phút”

Lời miêu tả này khiến Tần Bắc Dương nhớ tới đảo Băng Hỏa ở Bắc Cực. Năm trăm tấn vàng ròng của Sa Hoàng muôn đời muôn kiếp cũng không thể tìm lại.

Giọng nói của A U càng thêm suy yếu: “Sự phản bội của A Hải và lão Kim và cả tình trạng nội loạn liên miên không dứt của núi Thái Bạch đều là do năm trăm tấn vàng này”

“Là số vàng này đã hủy hoại núi Thái Bạch” Tần Bắc Dương nhìn vào đôi mắt thăm thẳm của cô: “A U, thật ra em đã sớm đoán được kết cục ngày hôm nay, em cố ý đưa năm trăm tấn vàng vào núi, làm mọi thứ dẫn tới sự phản loạn của A Hải?”

“Anh, cuối cùng anh cũng thông minh được một lần”

“Các người im miệng!” A Hải đứng lên, đằng sau còn có Trung Sơn và mười mấy binh sĩ may mắn sống sót: “Tiểu chủ A U, chiêu này của cô thật là lợi hại! Chỉ tiếc lão Kim lòng tham không đáy, cuối cùng vùi thân trong năm trăm tấn vàng ròng”

“Chẳng lẽ không phải anh cũng vì số vàng đó?”

“Không, tôi là vì anh ta”

A Hải chĩa súng vào Tần Bắc Dương.

“Đừng giết chồng tôi!” A U chắn trước người Tần Bắc Dương, ánh mắt tăm tối.

“Tôi còn vì một người nữa... Tiểu Hoàng tử trong lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ”

“A Hải, bắt đầu từ thảm án Phòng tuần bổ Tô giới Hồng Khẩu của Thượng Hải, các anh vẫn luôn tìm kiếm tiểu Hoàng tử

triều Đường, hẳn thật sự quan trọng với anh như vậy sao?”

“Hẳn là một cái chìa khóa”

“Chìa khóa mở ra lăng Càn?” Tần Bắc Dương lắc đầu cười khỏ: “Các anh phát điên cái gì vậy? Ai biết được ổ khóa ở đâu mà cắm chìa vào? Anh từng tìm thấy ở lăng Càn rồi sao?”

“Sớm muộn gì cũng sẽ tìm được thôi”

Gió đêm trên núi thổi tung mái tóc A Hải, dao găm chậm rãi tới gần cổ họng Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương thở dài: “Tôi chết cũng không sao, chỉ tiếc Cửu Sắc của tôi và 108 thú trấn mộ khác phải chôn cùng”

Đột nhiên, dưới ánh trăng trên núi Thái Bạch, một con chim lớn sải cánh bay tới. Không, nó có hai đôi cánh, như một con dơi bốn cánh, lao về phía Bạt Tiên Đài.

Tần Bắc Dương si ngốc nhìn lên trời đêm, anh nhận ra Thiên Sứ của mình.

Trên trời cao, thú phi hành xé gió mà tới.

Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đến từ lăng mộ giáo đồ Cơ Đốc Giáo triều Đường tại Phòng Sơn – Bắc Kinh. Chủ nhân ngôi mộ này là Y Tư – người lập ra Đại Tần Cảnh Giáo Lưu Hành Quốc Bia*. Nó là một trong số ít những thú trấn mộ từng trải qua quá trình cải tạo cơ giới hóa trên khắp thế giới, là một cỗ máy có linh hồn theo đúng nghĩa đen, từng đi qua Paris, băng qua Bắc Cực, sau đó ngủ đông tại công ty máy bay Mặc Giả Thiên Công trên biển.

(*) Đại Tần Cảnh Giáo Lưu Hành Quốc Bia: tấm bia Lưu truyền Cơ Đốc giáo của đế chế La Mã (“Đại Tần” là cách gọi đế chế La Mã của người Trung Quốc cổ đại).

Thiên Sứ Bốn Cánh đã tới, những người bạn của Tần Bắc Dương còn xa sao?

Nhưng trên trời còn có bốn tàu bay của Liên minh Thợ thủ công, dưới các khoang tàu đều được trang bị pháo hàng không tương tự máy bay chiến đấu. Bốn chiếc tàu bay chiến đấu bắn ra bốn chuỗi đạn pháo từ các góc độ khác nhau, nhắm thẳng vào thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Tần Bắc Dương đứng trên Bạt Tiên Đài, như trở lại tháp Eiffel ở Paris. Thiên Sứ quơ nhẹ đôi cánh, bắn ra những đốm lửa nổ tung khắp nơi...

Bốn đôi cánh của thú phi hành đã thiếu mất một cánh, Thiên Sứ Bốn Cánh trở thành Thiên Sứ ba cánh. Nhưng nó vẫn lao về phía Bạt Tiên Đài, đáp xuống nóc miếu Khương Tử Nha.

Lý Hưng Thịnh lập tức leo lên nóc nhà, cười trên cổ Thiên Sứ Bốn Cánh, gọi Tần Bắc Dương và A U tới cùng.

Đám lính quát tháo ầm ĩ xông tới, hoặc là bắn chết Tần Bắc Dương hoặc là bắt sống bọn họ. Đột nhiên A U lao về phía A Hải với một con dao găm giấu trong tay áo, trở tay rạch ngang qua cổ hắn.

A U muốn tranh thủ trước lúc chết đột ngột kéo lấy A Hải, kéo cả núi Thái Bạch cùng chết.

Núi Thái Bạch chết rồi.

Sao chổi va vào mặt trăng, cầu vồng trắng xuyên qua mặt trời, chim ưng lao vào cung điện*...

Đáng tiếc, A Hải vốn là thích khách tuyệt đỉnh, hắn khom lưng xuống sát mặt đất, may mắn tránh được một chiêu.

A U liên tục đâm ra ba nhát, mỗi một nhát đều hiểm hóc chí mạng. A Hải theo bản năng dùng dao găm đánh trả, vốn tưởng A U sẽ xoay người tránh né, nhưng cô chẳng những không tránh mà còn ưỡn ngực nhận lấy nhát dao này.

Dao găm chuôi ngà voi đâm vào ngực cô, máu tươi phun lên mặt A Hải, vết sẹo trên mặt hắn như muốn vỡ ra.

Một giây sau, toàn thân A U mềm oặt ngã xuống, ngã vào lòng Tần Bắc Dương, máu đào nhuộm đỏ tuyết đọng trên Bạt Tiên Đài. Tần Bắc Dương đã run lên bần bật, không dám rút dao găm trên ngực cô ra, chuôi dao ngà voi khảm trai giống như con dao cắm vào lưng mẹ nuôi năm anh chín tuổi, hơn nữa còn đến từ tay của cùng một người.

A Hải cũng hoảng hốt, buông dao găm ra, lau máu tươi trên mặt, cầm súng lùi lại đằng sau. Trung Sơn quỳ gối trên mặt đất, dập đầu tạ tội với tiểu chủ A U.

A Hải lệnh cho bọn lính không được tùy tiện nổ súng, phải bắt sống Tần Bắc Dương. Thiên Sứ Bốn Cánh trên Bạt Tiên Đài kêu lên hai tiếng, pháo hàng không trên tàu lượn không dám nổ súng, sợ bắn trúng A Hải gần trong gang tấc. Có hai tên lính lớn mặt xông lên lại bị thú trần mộ phi hành cắt thành hai đoạn.

A U ngã vào lòng Tần Bắc Dương, vuốt ve bụng mình, hơi thở mong manh: “Anh, em xin lỗi...”

Tần Bắc Dương hôn lên má cô: “A U, anh chỉ cần em sống thôi”

“Em lừa anh, em không mang thai, em chỉ muốn anh ở lại bên cạnh em” A U cười nhẹ, dưới ánh trăng, lại giống như cô nhóc

trong địa cung Quang Tự năm sáu tuổi: “Em nghĩ, năm sáu tuổi, nếu chúng ta không ly biệt...”

Dứt lời, A U dùng chút sức lực cuối cùng giãy giụa thoát khỏi lòng ngực Tần Bắc Dương, đẩy anh về phía thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn cánh.

Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh đang muốn lao về phía cô thì chợt thấy A U rút con dao găm đang cắm trên ngực mình ra, máu tươi bắn tung tóe. Cô giơ dao găm của A Hải lên, liều mạng lao về phía hắn.

Chương 9.3: Cái chết của núi Thái Bạch

AHải cũng không dám ngăn cản, càng không có dũng cảm nổ súng, như thể mỗi một viên đạn bắn vào người A U đều là bắn vào tim hắn. Hắn tránh sang một bên theo bản năng, con dao của A U đâm vào không trung, trúng độc và mất máu quá nhiều khiến cô không thể khống chế tốc độ và thăng bằng, cả người cứ thế lao xuống vách núi Bạt Tiên Đài theo quán tính. Ngược A U phun trào máu tươi, biến mình thành một con dao găm “tuệ tinh tập nguyệt”, mang theo thù hận lao vào biển sao lấp lánh.

“A U!”

Tần Bắc Dương lại gào lên, biến mình thành một con dao găm khác, theo sát A U lao xuống vực sâu vạn trượng.

Rơi xuống từ độ cao 3700 mét so với mực nước biển, anh nhìn thấy sương đêm trắng xóa giữa biển trời mênh mông, A U đang lao xuống vực sâu thăm thẳm. Anh lộn ngược người lại, mặt hướng xuống vực sâu, hai tay cố gắng hết sức vươn về phía A U. Lực hút trái đất và định luật rơi tự do khiến anh không thể bắt lấy A U, chỉ có thể miễn cưỡng chạm tới một lọn tóc của cô, nhưng lại lập tức tách ra.

Nietzsche nói: khi bạn nhìn xuống vực sâu, vực sâu cũng đang nhìn bạn.

Lần cuối cùng Tần Bắc Dương nhìn A U là giữa hư không tối tăm mờ mịt, đôi mắt ướt nhòe vì khóc...

Đây là lần cuối cùng A U nhìn anh, cũng là ánh nhìn của vực sâu đối với anh.

Ngay sau đó là tới lượt Tần Bắc Dương rồi, anh thấy nước mắt của mình bay múa giữa không trung, không còn nhìn thấy Bạt Tiên Đài trên đỉnh đầu, chỉ còn lại cuồng phong, mây mù, đêm đen và những vách đá dựng đứng.

Nếu A U tan xương nát thịt, mình cũng tan xương nát thịt, Tần Bắc Dương thầm nghĩ...

Anh nhắm hai mắt lại, chuẩn bị nghênh đón thời khắc chạm vào mặt đất thì chợt được một mảnh thép cứng rắn nâng lên.

Sau đó bị hai cánh tay rắn chắc giữ chặt lấy, anh cảm giác được một làn sóng nhiệt nóng bỏng thiêu đốt. Anh mở mắt ra, nhìn thấy đầu của thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, hai mắt nó phát sáng, kéo thân thể đầy thương tích của mình bay trên bầu trời núi Thái Bạch.

Lý Hưng Thịnh cũng cười trên người Thiên Sứ Bốn Cánh. Vài giây trước, anh ta điều khiển thú phi hành lao ra khỏi vòng vây của Hải và đám binh sĩ, nhảy xuống vách núi Bạt Tiên Đài, cứu được Tần Bắc Dương. Đáng tiếc, Thiên Sứ Bốn Cánh đã mất một cánh, ba cánh còn lại không thể bay lên cao, chỉ có thể lao xuống chân núi. Ở giữa những vách đá cheo leo, có thể bị đâm tan xương nát thịt bất cứ lúc nào, may mắn nó có năng lực phân biệt phương hướng trong đêm tối giống như loài dơi, thông qua những sóng âm mà con người không thể nghe được để phán đoán độ cao và khoảng cách.

Tần Bắc Dương ôm cổ thú trấn mộ, điên cuồng gọi tên A U, hy vọng Thiên Sứ Bốn Cánh xuống tìm cô. Nhưng trong đêm tối mịt mùng, Thiên Sứ gãy cánh có thể lảo đảo bay lượn vòng quanh đã là tốt lắm rồi, muốn xuống cứu người là chuyện không thể nào. Lý Hưng Thịnh giữ lấy Tần Bắc Dương từ đằng sau, dán vào tai anh và nói: “Bắc Dương! Bình tĩnh! A U đi rồi! Không cứu được nữa!”

Đột nhiên, một bóng đen lao ra từ giữa sườn núi, hai đốm sáng màu lưu ly lóe lên, mùi hương của thú trấn mộ ấu kỳ lân cũng truyền tới.

Cửu Sắc còn sống.

Một khắc trước, nó bị tuyết lở và đất đá vùi lấp, nhưng lại không đi đời nhà ma giống những con thú trấn mộ khác, bởi vì nó là thú trấn mộ “nằm ngoài tam giới, không thuộc Ngũ Hành”. Cửu Sắc chui ra từ đồng sắt vụn của những chiếc tàu lượn, hai mắt xuyên thấu màn đêm, nhìn thấy Thiên Sứ Bốn Cánh đang chầm chậm bay liệng... chỉ là đã mất đi một cánh khiến tướng bay trở nên lảo đảo, chỉ có thể chao lượn xuống dưới.

Cửu Sắc là hỏa kỳ lân, cũng là dực kỳ lân. Nó phát ra tiếng ầm ừ lục cục rồi trèo lên vách đá, tung người bay qua không trung, nhảy xuống lưng của thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Cửu Sắc tới rồi.

Tần Bắc Dương ngoảnh đầu nhìn nó giữ chặt đuôi Thiên Sứ Bốn Cánh, như một con khỉ bám vào lưng mãnh hổ, thoát cái

đã leo lên lưng thú phi hành. Cửu Sắc lướt qua Lý Hưng Thịnh, lông mao màu đỏ cọ vào má Tần Bắc Dương. Thú trần mộ mẫn cảm hơn nhân loại, nó không nhìn thấy A U, đồng thời còn cảm nhận được tâm trạng của chủ nhân đang bị thương tốt độ, tiếng âm ừ biến thành tiếng rên khóc đau xót. Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn cánh tiếp tục hạ xuống, nó chở Tần Bắc Dương, Lý Hưng Thịnh và Cửu Sắc, trọng lượng này khiến ba chiếc cánh còn lại mất đi khả năng tự điều khiển. Lý Hưng Thịnh cao giọng quát lên: “Đừng để rơi xuống Địa Ngục Cốc!”

Thú phi hành hiểu ý hẩn, nếu không đã bị đâm nát vụn. Nó lại tiếp tục vẫy đôi cánh không hoàn chỉnh, miễn cưỡng bay ra ngoài vài trăm thước. Thế giới u ám tối tăm, Tần Bắc Dương nhìn không rõ, như thể đó không phải Địa Ngục Cốc mà là địa ngục thật sự...

Một trăm thước cuối cùng, lướt qua không trung trên Địa Ngục Cốc. Thiên Sứ Bốn Cánh lướt dọc theo sườn núi dựng đứng, trượt xuống rừng cây rậm rạp. Thân thể sắt thép của thú trần mộ đè gãy vô số cành khô lá úa. Trên mặt Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh bị rạch ra vài vết máu.

Cuối cùng bọn họ rơi xuống bãi tuyết đọng trên sườn núi. Lực va chạm dữ dội như dùi non lấp biển khiến Tần Bắc Dương rơi xuống lớp tuyết, như gãy từng khúc xương, không tài nào thở nổi. Cửu Sắc lặn mấy vòng, vẫn bình yên vô sự, chạy tới cắn lấy cánh tay Tần Bắc Dương kéo ra ngoài. Lý Hưng Thịnh đã chuẩn bị từ trước, thi triển khinh công “đạo Thích Khách”, bay tới chạc cây gần nhất.

Thiên Sứ Bốn Cánh bay không nổi nữa, hai mắt dần dần trở nên âm đạm, gấp cánh lại, linh thạch trước ngực không còn phát nhiệt, giống như A U đang lạnh dần.

Cửu Sắc lại kêu lên vài tiếng, phun ra mấy quả cầu lửa lưu ly bay lượn giữa không trung, phát ra tiếng nổ đùng đoàng, giống như pháo hiệu trên chiến trường. Lý Hưng Thịnh ngẩng đầu nhìn lên núi Thái Bạch, tuyết đọng và đá vụn vẫn đang không ngừng rơi xuống. Trải qua tuyết lở, hỏa hoạn trên núi cũng dần dần lui đi.

Tần Bắc Dương xoay người đứng dậy, mở lòng bàn tay ra, bắt ngờ phát hiện trên ngón tay quấn quanh một lọn tóc đen nhánh, lấp lánh mà lạnh lẽo, giống như đôi mắt trong địa cung Quang Tự năm đó... Tóc của A U, bộ phận cuối cùng mà anh

chạm tới được.

Lúc anh lại gào tên A U, định lao xuống Địa Ngục Cốc tìm vợ thì phía trước lại bay tới mấy ngọn đuốc, chiếu sáng cả vùng tuyết hoang vu. Thiên Sứ Bốn Cánh đã không còn sức chiến đấu, tiểu thú trần mộ Cửu Sắc và Lý Hưng Thịnh bày ra tư thế quyết chiến sinh tử.

Tần Bắc Dương đột nhiên nhìn thấy vài gương mặt quen thuộc... Đầu tiên là Tiền Khoa đã mấy năm không gặp, cầm một cây đuốc chiếu lên mặt Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh thở phào một hơi, Tiền Khoa và anh ôm chặt lấy nhau, không ai nói gì. Sau khi buông tay, Tiền Khoa lại bỏ nhào vào người thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, đau lòng vuốt ve chiếc cánh bị gãy và vết thương trên người nó.

Người thứ hai là tiểu Quận vương Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi của Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, hốc mắt vị chư hầu Mông Cổ này hơi ướm ắt, đâm vào ngực Tần Bắc Dương và nói: “Mẹ nó, cậu còn sống! Tốt quá! Tốt quá! Ông đây đã nói cậu mạng lớn rồi mà!”

Còn người thứ ba, đuốc thông nổ lét đét, soi sáng đôi mắt màu lưu ly, nước mắt rung rung ướm nhòe. Làn da cô vẫn tái nhợt như trước, mái tóc theo kiểu phụ nữ đã có chồng xõa sau đầu. Cô đã phải vượt qua một chặng đường dài mới tới được đây, từ bãi biển mười năm trước, từ biển rộng dưới vách Xả Thân núi Đạt Ma, từ mái nhà của phủ Công chúa Bắc Đại, từ tượng thần Nữ Thần Tự Do tại New York, từ tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà tại Paris, từ mặt thất Nữ thần Dục Vọng trong lăng mộ Viking tại Bắc Cực...

Cô là Âu Dương Anna.

Chương 10.1: Địa Ngục Cốc

Sau bảy năm, Âu Dương Anna gặp lại Tần Bắc Dương Trong rừng rậm giữa sườn núi Thái Bạch, nước mắt cô lăn dài, lại phát hiện hai mắt Tần Bắc Dương đỏ au như một con dã thú phát điên. Cô còn nhìn thấy thú trần mộ Cửu Sắc và Thiên Sứ Bốn Cánh bị gãy mất một cánh. Sao Cửu Sắc có thể không nhận ra cô? Nó cọ đầu vào ống quần cô, cô phát hiện con thú trần mộ này trưởng thành rồi, không còn giống một chú chó lớn như năm đó nữa.

Tiểu Quận vương đột nhiên đâm vào ngực Lý Hưng Thịnh một cái, mắng anh ta vì sao đi không từ giã, vì sao lại gặp anh ta ở đây? Lý Hưng Thịnh không thể giải thích, chỉ thở hên hên đáp: “Mọi người, chúng ta phải mau chóng rút lui, lỡ như A Hải và Liên minh Thợ thủ công tìm tới đây!”

“Anh nói gì?” Tiểu Quận vương kinh ngạc nói: “A Hải? Liên minh thợ thủ công? Hỏa hoạn trên núi Thái Bạch là bọn họ phóng?”

Tiền Khoa nhìn không trung trên núi Thái Bạch, trông thấy bóng dáng mấy chiếc phi thuyền thấp thoáng dưới ánh trăng. Đối diện với những người đột nhiên xuất hiện, nhất là đôi mắt màu lưu ly của Âu Dương Anna, Tần Bắc Dương thấy mình như đang nằm mơ?

Nhưng anh dùng sức dụi mắt, lại nhìn lộn tóc đen nhánh đầu ngón tay, đột nhiên xoay người chạy tới đáy Địa Ngục Cốc. Ngoại trừ Lý Hưng Thịnh và Cửu Sắc thì không ai biết chuyện gì đang xảy ra, chỉ có thể theo anh xuyên qua rừng gai rậm rạp, lại nhảy xuống con dốc đá dựng đứng, đi tới một mảnh đất đầy những tảng đá trụi lủi dưới đáy cốc.

Gạt đi lớp tuyết đọng, khắp nơi trên mặt đất đều là xương trắng, chủ yếu là hài cốt của các loài động vật, có hổ Hoa Nam, báo gấm, khỉ lông vàng, hươu mai hoa... thậm chí là gấu trúc. Thỉnh thoảng còn xen lẫn hài cốt của người, có khi là vài ba mảnh xương vụn còn sót lại, có khi là đầu lâu hoàn chỉnh và xương sườn, thậm chí có cả trang phục và vũ khí riêng biệt của Thái Bình Thiên Quốc.

Tần Bắc Dương điên cuồng tìm kiếm A U giữa đống xương cốt, cho dù thân thể dập nát, cho dù chỉ là một đoạn ngón tay.

Tiểu thú trấn mộ Cửu Sắc cũng giúp chủ nhân tìm kiếm, cảm quan của nó vô cùng nhạy bén, tuyệt đối không bỏ sót mùi của A U.

Tiểu Quận vương và Tiên Khoa cũng hiểu được đại khái, đều giúp Tần Bắc Dương tìm kiếm. Nhưng mà, cho dù bọn họ đào ba thước đất, lật hết di hài của cổ nhân trăm nghìn vạn năm trước lên cũng không phát hiện bất cứ một dấu vết nào của A U.

Chẳng lẽ cô ấy đã biến thành vô số hạt bụi? Hay đã theo Mạnh Bà vừa về trời mấy ngày trước đi tới thế giới bên kia?

A U chết rồi? Hay là vũ hóa phi thăng?

Vừa nhìn thấy Tần Bắc Dương, trong lòng Anna ập ụp ngàn lời muốn nói, nhưng giờ phút này cô chỉ đành phải nuốt ngược vào trong. Cô không ngờ đến núi Thái Bạch chuyến này lại gặp phải cảnh tượng thê thảm như vậy. Nhớ tới mười năm trước ở ngõ Bách Hoa thành Bắc Kinh, Anna và A U kết tình chị em, hằng đêm ngủ chung một chỗ, ai nấy đều hy vọng có thể ở bên nhau đến hết đời. Mấy năm trước, A U lấy thân phận “Tần phu nhân” đến thăm núi Việt Tú tại Quảng Châu, có một khoảnh khắc nào đó, Anna đã từng oán hận. Nhưng cô không hận A U, mà là hận chính mình, hận số mệnh.

“Bắc Dương! Đừng tìm nữa!” Một lúc lâu sau, ánh bình minh ló rạng, Lý Hưng Thịnh mới khuyên nhủ một câu, anh ta nhìn lên vách đá núi Thái Bạch, từ trên cao rơi thẳng xuống, không thể nào thoát chết: “A U không thể nào còn sống, huống chi cô ấy còn bị A Hải đâm một dao vào ngực, lại trúng phải kịch độc ẩn giấu trong sâm Cao Ly, chỉ sợ còn chưa rơi xuống đã...”

“Im miệng!” Tần Bắc Dương điên cuồng quát lên, hai tay vùi vào đồng xương cốt dưới đáy Địa Ngục Cốc: “A U không chết đâu... Không chết đâu mà...”

Tiểu Quận vương và Tiên Khoa khuyên anh hãy nén bi thương, người chết không thể sống lại. Âu Dương Anna im lặng tránh sang một bên, lại đụng phải Cửu Sắc.

“Cửu Sắc, tao biết, chỉ có mày mới khuyên được Bắc Dương” Âu Dương Anna dựa vào lông bờm của Cửu Sắc.

Tiểu thú trấn mộ đi tới bên cạnh chủ nhân, dùng chóp mũi dụi vào mặt anh, rồi lại nhìn chăm chăm anh bằng đôi mắt lưu ly. Trong mắt Cửu Sắc cũng trào ra một hàng lệ dài, đây không phải thiết kế của tộc thợ mộ Tần thị khi làm thú trấn mộ mà là nước mắt của hươu cổ thần. Nước mắt của thú trấn mộ ấu kỳ

lân lập lánh phản quang, như nước mắt của giao nhân Nam Hải. Cừu Sắc dùng nước mắt nói chuyện, dùng nước mắt phản quang chiếu xạ, nói với chủ nhân... A U chết rồi.

“Sống phải thấy người, chết phải thấy xác... Tôi sẽ không bao giờ từ bỏ A U”

Tiền Khoa và tiểu Quận vương cùng thở dài: “Không ngờ Bắc Dương lại si tình đến vậy”

Lý Hưng Thịnh nhìn thoáng qua Anna đã tránh sang một bên, ánh mắt lập lòe: “Trên đời này, thứ khó nắm bắt nhất chính là tình yêu nam nữ, chúng ta sao có thể tùy ý phỏng đoán?”

Tần Bắc Dương quỳ dưới Địa Ngục Cốc, dùng vải lụa bọc lọn tóc của A U lại, nhét vào ngực.

Trong đời anh từng đưa tiễn ba người phụ nữ: một là mẹ nuôi bị giết năm anh năm anh chín tuổi, đó là ruột gan quấn thắt; hai là người đẹp Belarus – Katerina Wolfna, là hối tiếc không kịp; ba là người vợ A U của anh, là cảm xúc hỗn tạp, khó nói thành lời...

“Tự cổ mỹ nhân như danh tướng, không để nhân gian thấy bạc đầu!”

Dứt lời, Lý Hưng Thịnh đỡ Tần Bắc Dương đã quỳ không dậy nổi đứng lên, nhìn lên vì sao trên bầu trời.

Mấy tháng trước, tại Cambridge Anh Quốc, Lý Hưng Thịnh đã bí mật liên lạc với nghị trưởng Schmidt của Liên minh Thợ thủ công... Sau trận động đất tại Quan Đông, cái ghế Đại tôn giả của Liên minh Thợ thủ công bị bỏ trống, ba đại nghị trưởng lần lượt là người Pháp, Anh, Mỹ bắt đầu tranh quyền đoạt lợi, không ai chịu tha cho ai. Mà trận chiến giữa Liên minh Thợ thủ công và Liên minh Thích khách chẳng khác nào một cuộc thế chiến ngầm, mấy năm nay đã có hàng nghìn hàng vạn tính mạng hy sinh, thậm chí có vài tổ chức thích khách trong các nước nhỏ đã bị xóa sổ, đằng sau chuyện này phải kể đến năm nhân tố hàng đầu là Anh, Mỹ, Pháp, Ý, Nhật.

Mới đây có một người đàn ông Trung Quốc đến thăm viếng đại thánh điện của Liên minh Thợ thủ công tại châu Âu...

Người này có một vết sẹo trên má phải, tự xưng là kẻ thù của Liên minh Thích khách Trung Quốc, nguyện bắt tay với Liên minh Thợ thủ công đánh hạ núi Thái Bạch. Món quà dâng tới tận cửa như vậy, Liên minh Thợ thủ công có lý do gì để từ chối?

Còn tàu lượn tấn công núi Thái Bạch và đám binh sĩ mặc quân

trang lòng thú là đến từ Trương đại soái Phụng Thiên. A Hải quả nhiên là nhân vật bản lĩnh, có lẽ hẳn đã lấy năm trăm tấn vàng trên núi Thái Bạch ra làm mồi nhử? Bây giờ quân Bắc phạt đang hung hăng gây hấn, Phụng quân liên tiếp bại lui, cần quân phí cấp bách để mua vũ khí, cho nên đã đồng ý thực hiện vụ giao dịch này với A Hải.

Thời điểm A Hải lựa chọn để tập kích bất ngờ vừa đúng đêm trước ngày lễ Giáp Tý sáu mươi năm của núi Thái Bạch. Đó là thời điểm phòng vệ lỏng lẻo nhất. Trung Sơn truyền tin tới báo Mạnh Bà vừa mới về trời, tất cả mọi người đều thấy di thể bị vớt xuống vách núi Bạt Tiên Đài. Lần trước A Hải nổi loạn thất bại, sai lầm chí mạng nhất chính là không tìm được Mạnh Bà. Hiện giờ ông trời giúp hẳn trừ khử Mạnh Bà, có thể nói là thiên thời địa lợi nhân hòa...

Chương 10.2: Địa Ngục Cốc

Như có vô số vì sao rơi xuống Bình minh ló rạng, có lẽ các huynh đệ núi Thái Bạch đều đã bỏ mạng. Cảm ơn trời đất, tàu lượn của Liên minh Thợ thủ công không bay xuống dưới, nhưng Tần Bắc Dương lại mong được gặp A Hải, tự tay giết hấn báo thù.

Lý Hưng Thịnh phán đoán A Hải và tàu lượn cũng thiệt hại nặng nề, tổn thất một bộ phận lớn binh lực, không thể xuống núi tìm Tần Bắc Dương, có lẽ đã bay khỏi núi Thái Bạch. Tần Bắc Dương quyết định lên núi xem xét một phen. Tiền Khoa và đoàn ngựa ở lại giữa sườn núi, còn phải chăm sóc và sửa chữa Thiên Sứ Bốn Cánh bị thương. Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, Âu Dương Anna và Cửu Sắc cùng Tần Bắc Dương lên núi. Bọn họ đi dọc theo con đường mòn bí mật trên núi mấy canh giờ liền mới đi tới đối diện vách đá núi Thái Bạch.

Biến loạn tối hôm qua đã phá hỏng cầu treo, Lý Hưng Thịnh biết có dây treo dự phòng giấu trong công sự. Hắn ấn vào cơ quan, một sợi dây thép có móc sắt lập tức móc chặt vào tảng đá bên bờ đối diện. Mọi người cột dây thừng quanh eo rồi bò sang vách núi bên kia, vô cùng mạo hiểm. Cửu Sắc tuy nặng nhưng bốn chân nó có móng vuốt, linh hoạt như khỉ, thoát cái đã bò qua dây kéo.

Núi Thái Bạch hoang tàn đồ nát. Mặt trời vừa lên, tuyết đọng phản chiếu ánh nắng, đá vụn vương vãi khắp nơi, còn có sắt vụn rơi ra từ tàu lượn. Trên núi vẫn nồng nặc mùi khét, đại điện Truy Nguyên đã bị đốt trụi thành một mảnh đất trống. Những thi thể chết cháy, chết trong cuộc chém giết và chết vì tuyết lở vùi lấp nằm ngổn ngang khắp mặt đất, nhìn mà rợn người.

Tần Bắc Dương đi vào địa cung trên trời, ngửi thấy mùi thuốc súng nồng nặc. Lăng mộ Thiên Vương đã bị A Hải nổ tung. Quan tài của Hồng Tú Toàn bị cạy lên, đương nhiên là rỗng tuếch, không có vật bồi táng. Nhìn cảnh tượng thê thảm này, Lý Hưng Thịnh không kìm lòng được, quỳ xuống dập đầu lạy ba cái. Tần Bắc Dương tin chắc A Hải không thu hoạch được gì, vốn là một cái quan tài rỗng, ấu Thiên Vương, linh cữu

Thiên Vương gì đó đều là nói dối. Hơn sáu mươi năm trước, Hồng Tú Toàn đã tan thành mây khói khi Thiên Kinh bị chiếm đóng rồi.

Cửu Sắc điên cuồng chạy về phía địa cung Tần Thủy Hoàng giả, đối mặt với quan tài hoàng trường đề tấu, phát ra tiếng gào thét thê lương. Tần Bắc Dương đi vào xem, quan tài của tiểu Hoàng tử Triều Đường đã biến mất.

A Hải tập kích núi Thái Bạch, ngoài bất sống Tần Bắc Dương còn muốn lấy được cỗ quan tài này và thân thể của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Bọn họ đã mang quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường đi, đưa lên tàu bay của Liên minh Thợ thủ công, không biết sau đó bay đi đâu? Ôi tiểu Hoàng tử trong lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên, lúc còn sống thì đoán mệnh chết trẻ, chết rồi thì lắm tai nhiều nạn, đầu tiên là phần mộ bị quân phiệt đào lên, quan tài lại qua tay nhiều người, đã có vô số người vì tranh giành cậu mà bỏ mạng.

Cửu Sắc lại lần nữa bị chia cắt với tiểu Hoàng tử. Tần Bắc Dương ôm lấy cổ nó, anh đau nỗi đau mất vợ, Cửu Sắc cũng gặp phải họa mất chủ.

Linh thạch cất giữ dưới đáy địa cung vẫn còn. A Hải cũng biết sự ghê gớm của thứ này, nói cách khác đây là một mầm họa, cho nên không dám tùy tiện chạm vào, chỉ có thể để chúng ở lại.

Lý Hưng Thịnh thở dài nói: “Bắc Dương, núi Thái Bạch đã bị hủy triệt để rồi, đừng nghĩ tới chuyện xây dựng lại Thiên Quốc nữa. Thái Bình Thiên Quốc có thể kéo dài hơi tàn trên núi Thái Bạch suốt sáu mươi năm, sống đến thế kỷ hai mươi long trời lở đất này đã là một kỳ tích”

“Đúng vậy, phần đời còn lại của tôi, chỉ có thể làm được hai chuyện” Tần Bắc Dương rút Đường đao ba thước, cắm vào Bách Mộc Hoàng Tâm của hoàng trường đề tấu: “Một là giết chết A Hải báo thù cho A U, hai là đoạt lại quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường cho Cửu Sắc”

Bọn họ ra khỏi địa cung, trở lại Bạt Tiên Đài trên đỉnh núi Thái Bạch, nhìn vàng mặt trời chìm nổi giữa biển mây.

Tuy núi Thái Bạch đã diệt, nhưng Liên minh Thích khách vẫn còn. Bên hông Tần Bắc Dương vẫn đeo dao găm của Assassin sáu trăm năm trước, có thể hiệu lệnh thích khách khắp thiên hạ.

Mùa xuân trên cánh đồng, bão cát từ dưới chân Âm Sơn bên sông Hoàng Hà ngoài Trường Thành thổi tới, mang theo mùi hương quê nhà của tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La. Tiểu Quận vương trạc ba mươi tuổi mặc trang phục Vương gia Mông Cổ, cưỡi một con ngựa ô xông lên đầu hàng.

Thứ hai là một con ngựa màu đỏ thẫm, người cưỡi ngựa là Lý Hưng Thịnh đeo vải đen che mặt, mặc trang phục thường thấy của người Tây Bắc khi di chuyển giữa gió cát.

Người thứ ba mặc trang phục nữ kiêu phương Tây, đội mũ che nắng kiêu nữ, cũng đeo khăn che mặt, nửa người dưới là một chiếc quần da cưỡi ngựa hiên ngang khí phách, mang một đôi ủng màu đen, cưỡi một con ngựa cái màu trắng như tuyết, cô là Âu Dương Anna.

Người thứ tư mặc như một thợ thủ công, thậm chí còn có những miếng vá trên đầu gối, giống như một người thợ mộc hoặc thợ đá đến từ những ngôi làng vùng Tây Bắc, lưng đeo Đường đao ba thước đã được ngụy trang thành một chiếc ô dài, ngực đeo cung chữ thập nước Nga, cưỡi một con ngựa đực. Mái tóc dài của anh tung bay như bờm ngựa, hai bên tóc mai đã ngả màu xám trắng, gương mặt tang thương như già đi mười tuổi, không còn là thiếu niên hào hoa phong nhã tung hoành tứ hải năm xưa. Giờ đây trong mắt anh không có gì khác, chỉ có hai chữ “báo thù”.

Thứ năm là một con chó lớn có lông bờm màu đỏ, giống cho ngao Tây Tạng trên cao nguyên, dáng vẻ hung mãnh theo sát đằng sau chủ nhân, lồng ngực phát ra hơi nóng hầm hập.

Bốn ngựa một thú băng qua Vị Thủy lầy lội, tiến thẳng tới huyện Càn phía Tây Bắc... Lăng Càn hợp táng Nữ hoàng Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị.

Ba ngày trước, bọn họ rời khỏi núi Thái Bạch đồ nát. Tiền Khoa từ chân núi phía Nam Tản Lĩnh vòng về Hán, mang Thiên Sứ Bốn Cánh bị thương về biển bằng máy bay của Caproni. Anh ta sẽ chữa trị cho thú trần mộ phi hành này tại Công ty Máy bay Mặc Giả Thiên Công.

Tần Bắc Dương, Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương và Anna quyết định đồng hành trợ giúp Tần Bắc Dương báo thù cho A U và núi Thái Bạch. A Hải đã lấy được quan tài của Hoàng tử triều Đường, chỉ sợ lăng Càn của Võ Tắc Thiên cũng gặp nguy hiểm. Bốn người bọn họ bèn mang theo Cửu Sắc xuất phát tới lăng Càn ngay trong đêm.

Từ xa có thể nhìn thấy hai ngọn núi cao ngất, ở giữa là Tư Mã Đạo, Thuật Thánh Ký Bia của Cao Tông Lý Trị và Vô Tự Bia của Võ Tắc Thiên đứng sừng sững. Anna xuống ngựa, lớn mật đi tới đỉnh mộ lăng Càn. Mấy năm trước, Tề Viễn Sơn từng đóng quân ở đây, bé con Cửu Sắc cũng mất tích ở nơi này. Cảm ơn trời đất, lăng Càn bình yên vô sự. Ngôi mộ một nghìn ba trăm năm này không dễ dàng bị đào lên như vậy. Cô quỳ gối trước Vô Tự Bia, khấn cầu Võ Tắc Thiên phù hộ cho họ có thể cướp lại quan tài cho cháu trai của Nữ hoàng, giết ác nhân A Hải, đảm bảo an toàn cho lăng tẩm triều Đường duy nhất còn chưa bị đào lên.

Rời khỏi lăng Càn, băng qua Vị Thủy, vòng qua tường thành Tây An. Tần Bắc Dương trở lại nơi mình sinh ra. Trước lăng mộ tiểu Hoàng tử triều Đường vẫn cỏ mọc um tùm. Tần Bắc Dương tìm được cây hòe cổ thụ, đào xuống ba thước là thấy lối vào lăng mộ. Anh cẩn thận kiểm tra, kể cả lớp đất bên dưới, xác nhận gần đây không có người xâm nhập. Cho dù xung quanh có một vài hố đào còn mới, nhưng nếu không xâm nhập theo con đường dẫn vào mộ thì hoặc là uổng công vô ích hoặc là đã bỏ mạng dưới lòng đất.

Tần Bắc Dương nghĩ tới một người: Tiểu Mộc.

Thích khách núi Thái Bạch có được quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường bấy nhiêu năm qua, nhưng chưa từng vượt quá giới hạn nửa bước, bởi vì thiếu hai nhân vật mấu chốt: một là Tần Bắc Dương, hai là Tiểu Mộc.

A Hải cũng không giỏi việc đào mộ, lão Kim thì đã chết trong tuyết lở, khắp thiên hạ, chỉ Tiểu Mộc mới có năng lực đi tới khu vực trung tâm của lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên, còn lại, bất cứ kẻ nào tùy tiện xông vào đều có thể bị mắc kẹt trong địa cung giống như ma trận cho tới chết.

Chương 11.1: Từ Quan Trung đến Tây Lăng

Bốn người một thú từ biệt Bạch Lộc Nguyên rồi giục ngựa đi về hướng Đông. Đi ngang qua lăng mộ thật của Tần Thủy Hoàng, vòng qua Hoa Sơn, tới Đồng Quan, đi về phía Đông trăm dặm giữa đất vàng mênh mông, đó là Lạc Dương – khởi điểm của con đường tơ lụa, hiện giờ cũng là ga cuối của đường sắt Trung Hải. Ra khỏi cửa nam Lạc Dương, dọc theo đường thủy đi qua hang đá Long Môn, tới thôn trộm mộ danh tiếng lấy lừng.

Trước thôn có mấy ngôi nhà bị đốt tan hoang, mùi khét còn vương lại trong không khí. Có mấy ngôi mộ vừa được cất lên, có phụ nữ và trẻ em gục vào mộ khóc. Tần Bắc Dương cẩn thận giữ chặt dây cương. Các thôn dân đều trốn vào trong nhà hoặc là chạy tới triền núi trốn lố. Đám người này đến người chết cũng không thêm khách khí, nhưng nhìn thấy người sống lại sợ mất mật.

Vất vả lắm mới tóm được một bà lão, Âu Dương Anna xuống ngựa hỏi Tiểu Mộc ở đâu? Đối phương vừa nghe đã sợ tới mức hồn phi phách tán, hỏi các người tìm Tiểu Mộc làm gì? Anna nói tôi là người thân của vợ Tiểu Mộc, chị của mấy đứa nhỏ nhà cô ấy... đây cũng không phải nói dối.

Cuối cùng bọn họ cũng tìm được nhà Tiểu Mộc, trong sân là một đồng bàn thờ và nồi niêu bị đập nát. Ánh mắt Tần Bắc Dương nhìn ra đó đều là bảo vật đào ra từ trong mộ cổ, lấy đại một cái đưa tới Xưởng Lưu Ly tại Bắc Kinh cũng có thể đổi về vài trăm đồng đại dương.

“Mấy người tìm Tiểu Mộc hả?” Một người phụ nữ đầu bù tóc rối ôm hai bé trai ngồi cuộn mình ở góc tường nói với bọn họ: “Anh ấy bị người ta bắt đi rồi”

Khẩu âm của cô ta rõ ràng không phải người địa phương trong thôn trộm mộ mà có hơi hướng vùng Chiết Giang và hải đảo.

“Hải nữ?”

Anna ngồi xổm xuống nhìn kỹ gương mặt cô, từng là Venus của núi Đạc Ma ngoài Đông Hải.

Nhiều năm không gặp, vóc dáng hải nữ càng thêm đầy đặn, màu da cũng sạm đi vì phơi nắng, khoe miệng có nhiều nếp nhăn, chỉ có mái tóc vẫn óng ả như khi còn ở ngoài hải đảo. “Tôi là Anna đây!” Cô tháo khăn che mặt xuống. Anna cũng không có thay đổi gì lớn, nếu không ăn mặc theo kiểu trưởng thành, cô còn có thể đóng giả làm nữ sinh. Cô vuốt ve hai bé trai: “Lớn vậy rồi”

Cô còn nhớ tên của hai anh em, đứa lớn tên Âu Dương Tường Lỗ, đứa nhỏ tên Âu Dương Liên Phàm, bọn họ là con của Âu Dương Tư Thông, cũng là em trai cùng cha khác mẹ của Âu Dương Anna.

Hải nữ nước mắt nước mũi kèm nhem nói cho cô: một tháng trước có một đoàn quân vây quanh thôn trộm mộ, bắt Tiểu Mộc đi. Người dân trong xóm ý đồ phản kháng, dù sao Tiểu Mộc cũng là thủ lĩnh thôn trộm mộ, quân đội tàn nhẫn nổ súng, giết chết mười mấy nam đinh, đốt mấy căn nhà, sau đó nghênh ngang rời đi. Gã đàn ông bắt Tiểu Mộc đi có một vết sẹo trên mặt, hắn là A Hải.

“Quả nhiên là hắn!” Anna nói: “Cô có biết A Hải muốn đưa Tiểu Mộc đi đâu không?”

Hải Nữ nhíu mày suy nghĩ, hình như A Hải có nói “đào Hoàng lăng triều Thanh”?

“Đào Hoàng lăng triều Thanh?”

Tiểu Quận vương hít sâu một hơi, anh ta là chư hầu Mông Cổ nhiều đời được Mãn Thanh sắc phong, lão Quận vương mà nghe được câu này chắc phải tức chết.

“Tôi hiểu rồi!” Lý Hưng Thịnh nói: “A Hải cũng giống như tôi, có thù không đội trời chung với triều Thanh. Cho nên từ nhỏ hắn đã bị đưa lên núi Thái Bạch, bị huấn luyện thành thích khách mang trên mình nhiệm vụ lật đổ triều đình nhà Thanh”

“Đi tới Hoàng lăng triều Thanh!” Tàn Bắc Dương nhảy lên ngựa, nhìn đôi mắt màu lưu ly của Cửu Sắc và nói: “Chúng ta đi ngăn cản A Hải”

“Được, chúng ta cùng đi”

Anna cũng xoay ngựa, trước khi đi cô giao cho hải nữ một trăm khối bạc, nói là quà cho hai em trai mua vài bộ quần áo sạch sẽ, đừng để bị đói lạnh, còn phải tới trường học tập, đừng chỉ lo trộm mộ mà để trễ nải việc học hành.

Hải nữ nói hai đứa trẻ này là con riêng của vua hải tặc – Âu Dương Tư Thông, thà để chúng nó lớn lên làm hải tặc chứ

tuyệt đối không làm trộm mộ. Cô cầm lấy tay Anna, lại nhìn Tần Bắc Dương một cái rồi nói: “Van xin cô, van chín mọi người, hãy đưa Tiểu Mộc sống sót trở về. Ngoại trừ đào mộ, anh ấy chưa từng làm chuyện gì thương thiên hại lý. Hiện tại anh ấy mới là cha của hai đứa trẻ này”

“Tôi hiểu rồi” Âu Dương Anna ôm lấy hai đứa trẻ, lúc hôn chúng, cô bất giác nhớ tới con gái nhỏ ở Nam Kinh.

Ra khỏi thôn trộm mộ, nhìn Y Thủy tĩnh lặng, Tần Bắc Dương ngồi trên ngựa nói: “Anna, em không cần đi theo bọn anh, em về biển chăm sóc con gái đi”

Âu Dương Anna thoáng sửng sốt, tuy lâu ngày gặp lại, nhưng Tần Bắc Dương đang đau buồn tột độ, ngoại trừ phân tích làm sao tìm được A Hải thì từ đầu đến cuối vẫn luôn trầm tư ít nói, hơn nữa còn tránh ở riêng với Anna. Mỗi khi đêm xuống, Tần Bắc Dương còn muốn tìm mộ cỏ chui vào, như ác quỷ ăn xác người, khiến người ta kinh hãi.

Vốn dĩ Anna đã lấy đủ dũng khí chuẩn bị nói cho Tần Bắc Dương rằng “anh là cha của con gái em, bé Cửu Sắc là cốt nhục của anh”. Nhưng nhìn trạng thái của Tần Bắc Dương bây giờ, cần gì phải bắt anh chịu đựng thêm một cú sốc nữa? Đối với Tần Bắc Dương, đây cũng không phải chuyện gì đáng vui vẻ mà là một nỗi phiền não dai dẳng vô tận... Huống chi như vậy cũng không công bằng với Tề Viễn Sơn.

Cô nhìn vào mắt Tần Bắc Dương: “Anh muốn đuổi em đi?”

“Báo thù là chuyện của đàn ông, không liên quan gì đến phụ nữ” Tần Bắc Dương ngoảnh đầu nhìn lên trời cao: “Đây là thù hận giữa anh và A Hải”

“Không liên quan tới em? Anh quên rồi sao? Mười năm trước, án diệt môn của “Núi Đạt Ma trên biển”, cha em Âu Dương Tư Thông chết trong tay A Hải” Anna giục ngựa tiến lên trước, cao giọng nói: “Bắc Dương, nếu trong vòng ba tháng vẫn không tìm được A Hải báo thù, em sẽ rời đi, anh không cần lo lắng”

Tần Bắc Dương không nói gì, anh muốn báo thù giết cha giết mẹ giết vợ, Anna cũng muốn báo thù giết cha, giết cả nhà.

Lý Hưng Thịnh vỗ vai anh: “Bên cạnh cậu lúc nào có phụ nữ”

Mấy ngày sau đã là cuối xuân, Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna, tiểu Quận vương, Lý Hưng Thịnh xuyên qua đồng bằng Hoa Bắc, dọc theo hướng bắc đi tới huyện Dịch nằm ở phía Tây Bắc Bảo Định. Hai mươi năm trước, Tần Bắc Dương

được thám tử nổi tiếng Kinh thành – Diệp Khắc Nan từ Thiên Tân đưa tới nơi này, từ đó thay đổi cả cuộc đời.

Tiểu Quận vương đưa tay che nắng, nhìn sang phía Tây nơi có Tử Kinh Quan núi Thái Hành, núi Vĩnh Ninh từng bách như biển rộng nhấp nhô, bốn tòa Đế lăng của Ung Chính, Gia Khánh, Đạo Quang, Quang Tự, còn có ba tòa Hậu lăng và ba tòa Phi lăng, ngoài ra còn chôn cất các vương công, công chúa và rất nhiều hoàng thân quốc thích. Xuyên qua đền thờ lửa chính là Đại Hồng Môn nguy nga. Binh lính Bát Kỳ thủ vệ năm xưa đã tan đàn xẻ nghé từ lâu, trong ngoài cửa um tùm cỏ dại. Ngửi thấy không khí trong lăng mộ, Cửu Sắc lập tức xông lên đầu như chim bay mỗi cánh được về tổ. Triều Thanh mới diệt vong hơn mười năm mà tượng đá trên đường dẫn vào lăng mộ đã bị tàn phá.

Tần Bắc Dương đi xem lăng Thái của Hoàng đế Ung Chính. Mới trước đây, anh còn từng xông vào tháp Bảo Định vào lúc giữa đêm, ngoài ý muốn gặp được vong hồn của Tứ gia. Bốn người đi quanh Bảo Định một vòng, cộng thêm cảm giác nhạy bén của Cửu Sắc đối với lăng mộ, có thể xác nhận phần mộ này chưa bị đào lên.

Bọn họ lại tra xét lăng Xương của Gia Khánh và lăng mộ Đạo Quang, may mắn đều không có dấu hiệu bị tàn phá. Chỉ là cỏ dại bò khắp mặt đất, sợ rằng không tới vài năm nữa sẽ chìm trong cát bụi giống như mười ba lăng mộ nhà Minh.

Cuối cùng đi tới lăng Sùng của Quang Tự đế. Ở cửa có một vài lão Bát Kỳ giữ lăng, bọn họ cư trú tại Hoàng lăng qua nhiều thế hệ. Mãn Thanh sụp đổ, lương bổng của Bát Kỳ bị cắt bỏ, chỉ có thể trông trọt đồn củi, tự lực cánh sinh, cuộc sống nghèo túng, trông chẳng khác nào ăn mày. Bọn họ nhìn thấy tiểu Quận vương mặc áo choàng Mông Cổ như nhìn thấy thân nhân. Thiếp Mộc Nhi thưởng cho mỗi người mấy đồng đại dương, hỏi thăm mấy ngày gần đây có kẻ nào khả nghi tới Hoàng lăng hay không?

Câu trả lời đều là không, mấy năm nay thiên hạ đại loạn, Hoàng lăng trở thành nơi thế ngoại đào nguyên. Không biết chuyện nhà Tần, sao bàn tới Ngụy Hán. Bọn họ cũng không biết hiện giờ thiên hạ là của ai, còn tưởng “vạn tuế gia” Phổ Nghi vẫn đang sống trong Tử Cấm Thành.

Chương 11.2: Từ Quan Trung đến Tây Lăng

Tiểu Quận vương nói dối mình tới bái tế Hoàng đế Quang Tự, các Bát Kỳ giữ lăng nghênh đón bọn họ vào trong. Đầu tiên là cầu đá năm vòm, qua cầu có hai cột đá, tiếp theo là cổng chào và tháp bia. Sau đó là điện Long Ân tráng lệ, vật liệu gỗ đều được bọc sắt và đồng cứng rắn giống như trụ đồng vách sắt. Đường đi thông suốt thuận lợi, xuyên qua ba cánh cửa lưu ly, tiến vào bảo thành, đập vào mắt là cung Thạch Ngũ và Minh Lâu. Địa cung ở ngay dưới Bảo Đỉnh phía sau Minh Lâu. Ngoài trừ tên cướp nước Viên Thế Khải thì đây là Đế lăng cuối cùng của đất nước. Đêm trước ngày triều Thanh diệt vong, cha con thợ mộ nhà họ Tần đã kiến tạo bộ phận trung tâm nhất của lăng mộ. Lần đầu tiên Tần Bắc Dương nhốt mình đọc sách cũng ở trong địa cung này. Anh nhớ thú trấn mộ “Đại Nghê”, lại cầu nguyện vĩnh viễn đừng bao giờ nhìn thấy “Đại Nghê”, bởi vì điều đó có nghĩa là lăng tẩm bị xâm phạm, tâm huyết của cha anh – Tần Hải Quan bị phá hỏng. Tần Bắc Dương và A U gặp nhau lần đầu tiên cũng là ở đây, tại mật thất bên cạnh địa cung, anh cứu mạng A U từ tay lão thái giám. Năm đó anh chín tuổi, cô sáu tuổi.

Tần Bắc Dương trốn vào sau Bảo Đỉnh khóc lớn một hồi. Cửu Sắc chạy tới húc đầu vào chủ nhân, đây là một con thú trấn mộ rất hiệu nghiệm.

Tiểu Quận vương lại nói thêm: “Lý Hưng Thịnh đi đâu rồi?” Bọn họ tìm được Lý Hưng Thịnh bên ngoài Minh Lâu, nơi này có một tảng đá khắc “Lăng mộ của Đức Tông Cảnh Hoàng Đế”. Lý Hưng Thịnh lại đang cúi đầu trước Hoàng đế Quang Tự. Tần Bắc Dương kinh ngạc, anh rơi nước mắt vì A U, còn Lý Hưng Thịnh là vì ai? Chẳng phải núi Thái Bạch vẫn luôn dạy người ta hận Mãn Thanh thấu xương sao?

“Tôi vốn tên là Lý Cao Lâu, con của Lý tiên sinh – thầy phong thủy hoàng gia, đời sau của Lý Thuần Phong Đại Đường” Lý Hưng Thịnh ngoảnh đầu lẳng lẳng thờ dài: “Từ khi lên núi Thái Bạch, tôi chỉ biết giấc mộng Thiên Quốc và lật đổ chế độ

tàn bạo của Mãn Thanh”

Lúc này Tần Bắc Dương mới tỉnh táo lại: “Nói vậy, hai nhà chúng ta còn có quan hệ nhiều đời nữa đấy”

“Thầy phong thủy họ Lý, thợ thủ công họ Tần, kiến trúc sư Dạng Thức Lôì*... Lý, Tần, Lôì, ba gia tộc lâu đời này đã cùng nhau xây dựng nên lăng tẩm Hoàng gia Thanh triều suốt 268 năm”

Lý Hưng Thịnh nhìn Minh Lâu rường cột chạm trổ được do Dạng Thức Lôì thiết kế; mà bố cục mộ huyết trong lăng tẩm lại là kỹ thuật lại là tổ truyền của nhà mình; tộc thợ mộ họ Tần chịu trách nhiệm đào giếng vàng, xây lăng mộ, chế tác thủ trấn mộ cho đế vương. Ba gia tộc vốn có quan hệ đồng nghiệp trong phủ Nội Vụ. Thời điểm Thái hậu Từ Hy chấp chính, Lý tiên sinh không hề ghét bỏ xuất thân thợ thủ công của Tần Hải Quan, hai người có quan hệ rất tốt, thường xuyên tham khảo phong thủy và tay nghề lẫn nhau, cùng chơi cờ trong đồng phế tích Đại Thủy Pháp của vườn Viên Minh.

“Không sai, cha tôi cũng từng nói với tôi như vậy”

“Người cha quá cố của tôi tuy là thầy phong thủy hoàng gia, nhưng lại là người thích nhân rồi, luôn lo lắng cho giang sơn xã tắc và lê dân bách tính. Ông ấy thuộc Đế đảng, nhận định Quang Tự đế là minh quân bậc nhất sánh ngang với vua Peter của nước Nga, Thiên Hoàng Minh Trị của Nhật Bản. Cha tôi ủng hộ Biến pháp Mậu Tuất của Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu. Trước kia ông từng tính một quẻ, nhận định Viên Thế Khải không đáng tin, nhưng Đàm Tự Đồng lại không nghe khuyên nhủ, kết quả gây ra sai lầm lớn. Năm Mậu Tuất, Lục quân tử bị chém đầu, cha tôi mang theo tôi khi ấy chỉ mới tám tuổi đi tới pháp trường tiễn đưa các vị anh hùng... Ông bắt tôi phải nhìn tận mắt, để biết anh hùng đất nước bị chính đồng bào ta giết hại như thế nào”

“Đáng tiếc Lục quân tử Mậu Tuất!”

Trong lòng Tần Bắc Dương thầm niệm “Ta tự vung kiếm cưỡi trời cao, người đi kẻ ở chỉ Côn Lôn”

“Lục quân tử ra pháp trường. Quang Tự đế bị giam hãm. Cha tôi còn lên kế hoạch cho Quang Tự đế trốn ra khỏi Doanh Đài, đến Tô giới vùng biển tị nạn và lập triều đình khác ở đó. Hai năm sau, biến loạn Canh Tý, liên quân tám nước chuẩn bị đánh chiếm Bắc Kinh, lão dân phụ Diệp Hách Na Lạp sợ liên quân tám nước lợi dụng cha tôi để phản đối bà ta, hạ lệnh tru

di cữu tộc nhà tôi. Khi đó tôi còn chưa đầy mười tuổi, tận mắt nhìn thấy cha mẹ, em trai, em gái, hơn mười người thân già trẻ lớn bé trong nhà đều bị triều đình nhà Thanh bí mật xử quyết. Khi thì dùng đao, khi thì dùng đá, khi thì dùng khăn nóng bịt mặt tới khi tắt thở, khi thì...”

Tại Minh Lâu của Quang Tự đế, giống như đang đứng ngay trên quan tài của Hoàng đế, Âu Dương Anna và tiểu Quận vương nghe cuộc đối thoại này, sau lưng đã toát mồ hôi lạnh. Tần Bắc Dương khoát tay áo: “Không khó để tưởng tượng sự tàn bạo của triều đình nhà Thanh, anh không cần nói tỉ mỉ đến thế!”

“May mắn tôi còn sống, bởi vì rơi vào tay một tên thái giám”

“Thái giám?”

Tần Bắc Dương nhớ tới năm chín tuổi, ngay dưới lăng mộ này, anh gặp được một lão thái giám đáng sợ, ông ta đổ thủy ngân vào người anh trai của A U để làm người chôn kèm sau khi chết. Nhưng lão thái giám này lại sống chết trung thành với Quang Tự đế, sao có thể đối nghịch với Lý tiên sinh? Đương nhiên không phải cùng một người.

“Ừ, thái giám đều là người khiếm khuyết cơ thể, nhưng lại ham thích đùa giỡn con hát và ấu dâm” Lý Hưng Thịnh lùi lại vài bước, môi run rẩy: “Mà năm tôi mười tuổi, mi mục thanh tú, không phải con hát nhưng lại hơn cả con hát, nên mới bị tên thái giám xấu xa đó...”

“Anh không cần nói nữa...” Tần Bắc Dương nhìn chằm chằm gương mặt gần như hoàn mỹ của Lý Hưng Thịnh: “Tôi hiểu!” Hốc mắt Lý Hưng Thịnh đỏ lên: “Cậu không hiểu! Tôi rơi vào tay tên thái giám kia, bảy ngày bảy đêm, đó là những ngày tháng đau đớn thể thảm nhất đời tôi. Đêm cuối cùng, luôn quân tám nước tiến đánh thành Bắc Kinh, tên thái giám kia phải theo Thái hậu Từ Hy chạy trốn. Tôi nhân lúc loạn lạc chạy ra khỏi nhà lão, đang định nhảy xuống giếng nước tự sát thì cổ chân lại bị người ta bắt được”

“Là ai cứu anh?”

“Mạnh Bà”

Tần Bắc Dương chợt hiểu ra: “Chẳng trách, người mà bà ấy nhớ nhất lại là anh”

“Ừ, năm Canh Tý, Mạnh Bà đến Bắc Kinh là để nhân lúc binh mã hoảng loạn, tìm cơ hội ám sát Thái hậu Từ Hy. Đáng tiếc bà ấy không thành công, lại ngoài ý muốn cứu được tôi. Tôi

nghĩ bà ấy cũng nhằm vào thân thể của tôi, nhằm vào mối thù không đội trời chung của tôi và nhà Thanh mới quyết định bồi dưỡng tôi thành thích khách số một thiên hạ. Nhưng tôi không muốn làm thích khách gì đó mà chỉ một lòng muốn chết. Mạnh Bà không cho tôi chết, tôi bèn cầu xin Mạnh Bà một việc, là làm cho tôi một tấm mặt nạ quỷ”

“Có ý nghĩa gì?”

“Câu biết Lan Lăng Vương?”

“Lan Lăng Vương Bắc Tề – Cao Trường Cung?” Tất nhiên Tần Bắc Dương biết người này, cho dù chỉ là tản văn dã sử:

“Nghe nói diện mạo của Lan Lăng Vương tuấn mỹ vô song, lúc lên chiến trường rất dễ bị quân địch xem thường, bèn mang mặt nạ quỷ ra trận giết địch, làm quân địch kinh sợ. Triều Đường còn có “Lan Lăng Vương Nhập Trận Khúc”, sau đó truyền tới Nhật Bản, trở thành nhã nhạc cung đình. Lúc học tập ở kinh đô, tôi từng xem người Nhật Bản biểu diễn Lan Lăng Vương”

“Không sai, mười tuổi tôi đã mang mặt nạ, là vì từng bị tên thái giám kia khinh nhục khiến tôi không dám dùng gương mặt thật để gặp người khác, luôn cảm thấy chỉ cần bất cứ người nào nhìn thấy mặt tôi đều sẽ ức hiếp tôi, chiếm hữu tôi”

“Tôi hiểu rồi...”

Tần Bắc Dương khẽ thở dài, quả nhiên đúng như Tolstoy đã nói, không có bất hạnh nào giống bất hạnh nào.

“Không có gì! Không có gì! Nhưng không có mấy người biết bí mật này, chỉ vì tôi và cậu có duyên, nên tôi mới nói cho cậu” Lý Hưng Thịnh đặt tay lên vai anh: “Mạnh Bà cho tôi một tấm mặt nạ quỷ, lại dùng vải đen che mặt để tránh người khác chú ý. Chúng tôi theo đuôi đội ngũ chạy trốn của Thái hậu Từ Hy, trèo đèo lội suối đi tới Tây An”

“Cha mẹ tôi cũng ở trong đội ngũ chạy nạn đó, nói một cách nghiêm khắc, thì tôi cũng ở đó... ở trong bụng mẹ tôi”

“Bắc Dương, tôi nhận ra cha cậu, lúc còn nhỏ tôi gọi ông ấy là chú Tần” Lý Hưng Thịnh từng bước tới gần: “Tôi với cậu đã có duyên phận từ khi còn nhỏ!”

“Chẳng lẽ... Anh có mặt lúc tôi chào đời?”

Tần Bắc Dương nghĩ mà kinh hãi, sau lưng lạnh toát.

Chương 11.3: Từ Quan Trung đến Tây Lăng

“Mạnh Bà bám theo Thái hậu Từ Hy ngoại trừ ám sát còn có một mục tiêu khác, đó là cha cậu – Tần Hải Quan – thợ thủ công hoàng gia. Kế hoạch ban đầu của Mạnh Bà là bắt cóc cha cậu. Tôi nhớ hôm ấy là tiết Tiểu Tuyết, tôi và Mạnh Bà theo cha mẹ cậu đến Bạch Lộc Nguyên. Tới trước lăng mộ của tiểu Hoàng tử Triều Đường, mẹ cậu đột nhiên lâm bồn. Tình hình bỗng trở nên hỗn loạn, cha cậu và mẹ cậu đột nhiên mất tăm. Mạnh Bà cũng hết đường xoay sở, chúng tôi chờ đợi nửa canh giờ trong đám cỏ, nghe tiếng ầm ầm phát ra từ trong mộ cỏ như có thiên quân vạn mã chạy băng băng qua... Sau đó mới nhìn thấy cha cậu đỡ mẹ cậu ra ngoài, còn ôm một đứa trẻ!” “Đó là tôi khi được sinh ra trong mộ cỏ Triều Đường” Tần Bắc Dương cúi đầu nhìn Cửu Sắc... Thì ra con thú trấn mộ nhỏ bé này không phải nhân chứng duy nhất khi anh chào đời. Ban nãy Lý Hưng Thịnh nói “tôi và cậu có duyên”, hóa ra là duyên phận này!

“Lúc ấy Mạnh Bà nói đứa trẻ này quan trọng hơn Tần Hải Quan gấp trăm lần. Câu thứ hai của bà là... chờ đứa bé này lớn lên. Hôm đó, tôi theo Mạnh Bà rời khỏi Tây An, về núi Thái Bạch, trở thành học sinh của Trường học Thiên Quốc”

“Cho nên... Hai mươi năm trước, tại Tô giới Thiên Tân thuộc Đức, các người ra tay với tôi, giết cha mẹ nuôi của tôi, là vì những lời này của Mạnh Bà?” Hốc mắt Tần Bắc Dương đỏ lên: “Nhưng khi đó tôi chỉ là một đứa trẻ chín tuổi”

“Xin lỗi! Kế hoạch của Mạnh Bà là chờ cậu mười sáu tuổi mới ra tay. Nhưng năm 1909 lịch Tây, triều đình nhà Thanh đánh lên núi Thái Bạch, cướp đi hai anh em A U, chúng tôi buộc phải hành động trước thời hạn”

“Das Schicksal.”

Tần Bắc Dương thì thầm hai tiếng “vận mệnh” bằng tiếng Đức, anh đã không còn nhớ rõ lần trước mình nói tiếng Đức là khi nào? Mọi hết ruột gan, cuối cùng chỉ được một câu như vậy.

“Rất xin lỗi, chuyện hai mươi năm trước cũng có sự tham gia của tôi. Cái đêm ám sát đó, tôi đứng canh chừng trước cửa ngõ nhà cậu”

“Thì ra thích khách thứ ba là anh?”

“Khi đó tôi chỉ mới mười chín tuổi...” Lý Hưng Thịnh rút dao găm Bạch Hồng Quán Nhật bên hông ra, đặt lên tay Tần Bắc Dương, mặt mày thản nhiên, ngẩng cổ lên.

Cầm con dao găm chuôi ngà voi này, tay phải Tần Bắc Dương khẽ run lên, Anna vô cùng căng thẳng, sợ sẽ xảy ra một trận huyết chiến.

Lý Hưng Thịnh thản nhiên nói: “Từ xưa đến nay, người luyện võ chỉ biết ân oán giang hồ, không hỏi tổ quốc còn mất, càng không hỏi thiên hạ thương sinh. Biến Pháp Mậu Tuất thất bại, anh hùng nghĩa hiệp như Đại Dao Vương Ngũ* cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay”

*Đại Dao Vương Ngũ: Vương Chính Nghị, tự Tử Bân, là một võ hiệp nổi tiếng Kinh Sư, báỉ Lý Phụng Cương làm thầy, đứng hàng thứ năm, thường gọi “Tiểu Ngũ Tử”, vì đao pháp điêu luyện, đức nghĩa cao thượng, được người đời tôn kính gọi là Đại Dao Vương Ngũ.

“Cạch” một tiếng, dao găm rơi xuống nền gạch Minh Lâu...

“Giết anh thì có tác dụng gì? Hai mươi tám năm từ khi tôi sinh ra, các người giết tới giết lui, hiến tế bao nhiêu sinh mệnh vô tội, bao nhiêu hy sinh vô nghĩa, chẳng lẽ còn ít sao?” Tần Bắc Dương ngửa mặt lên trời cười khò: “Mà ta thoát được tai họa khi đó, đi tới địa cung Tây Lăng, trùng hợp cứu mạng A U”

“Bắc Dương, hai ta có thể giao ước, tuyệt đối không bao giờ đặt ân oán cá nhân lên trên bốn trăm triệu đồng bào”

“Một lời đã định!”

Lý Hưng Thịnh nắm lấy tay anh: “Hai ta là địch hay bạn? Thời gian sẽ chứng minh tất cả”

“Nhưng sau đó tại sao anh lại tháo mặt nạ quỷ xuống?”

“Hai mươi tuổi, Mạnh Bà cho phép tôi rời khỏi núi Thái Bạch. Bà nói tôi rất thông minh, đọc nhiều sách, mà tôi lại không hợp làm thích khách, càng không hợp đi đào mộ hay làm một “thợ săn thú trần mộ” giống lão Kim. Bà khuyên tôi đừng lãng phí thời gian trên núi Thái Bạch nữa. Huống chi triều Thanh tập kích núi Thái Bạch, gây ra thảm họa nặng nề vẫn là do tôi mà nên, không bằng tiền cái tên sao chổi này đi. Sau khi xuống núi, vào xã hội, tôi đành phải tháo mặt nạ quỷ, để lộ

tướng mạo vốn có. Tôi mang theo một số tiền lớn Mạnh Bà tặng cho, băng qua đại dương, tới Anh học tập, đổi tên thành Lý Hưng Thịnh, tự xưng là đời sau của Đường Huyền Tông Lý Long Cơ, thi vào Khoa Vật lý đại học Cambridge”

“Tôi hâm mộ anh, anh cũng gặp phải tai họa giống tôi, cũng cô độc lẻ loi, nhưng anh được học trường đại học tốt nhất, còn tôi thì sao?”

“Sau đó, tôi có trở về núi Thái Bạch vài lần, có một lần là vì cậu mà về”

“Là mùa xuân mười năm trước, tôi bị đám người A Hải bắt lên núi Thái Bạch, tôi còn cho rằng mình mơ một giấc mộng dài. Trong mộng, có một người thầy đeo mặt nạ quỷ dạy tôi “đạo Địa Cung””

“Lúc tôi mang mặt nạ quỷ rất có phong thái thần tiên. Mà khi tháo mặt nạ xuống, tôi lại có những khuyết điểm của con người, có tư sắc tài vận, giống như tôi đã từng phụ bạc Lâu Lan”

“Mang mặt nạ quỷ, anh là thánh bên trong; tháo mặt nạ quỷ, anh là vương bên ngoài”

Người lên tiếng lần này là Âu Dương Anna, nghe Lý Hưng Thịnh kể lại quá khứ của mình khiến cô xúc động bùi ngùi, cũng thương cảm xót xa cho hoàn cảnh của người đàn ông này.

Tiểu Quận vương cũng xen vào: “Ôi dào, chỉ cần lắng tâm của Hoàng đế an toàn là chúng ta yên tâm được rồi, vẫn nên đi nhanh một chút, đừng đứng mãi trên đầu Quang Tự như thế”

Cửu Sắc giành trước lao ra khỏi lăng Sùng. Từ lăng Quang Tự để đi về phía sườn Đông một dặm có một tòa lăng tẩm nhỏ nhắn. Tiểu Quận vương hỏi thăm người Bát Kỳ đi ngang qua mới biết đây là Sùng Lăng Phi Viên Tẩm, chôn hai vị phi tần của Quang Tự đế, một vị là Trân phi, một vị khác là Cẩn phi. Lý Hưng Thịnh thở dài nói: “Trân phi nương nương và Quang Tự đế tình thâm nghĩa trọng, năm Canh Tí bị Thái hậu Từ Hi hạ lệnh, Thôi Ngọc Quý chấp hành, dìm xuống giếng trong Tử Cấm Thành”

“Mấy năm trước, tôi còn tận mắt nhìn thấy Trân phi nương nương hiển linh trong cố cung đấy!” Tiểu Quận vương xuống ngựa quỳ lạy trước mộ Trân phi.

Anna nạt một tiếng: “Đừng có giả thần giả quỷ”

Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi lại quỳ bái mộ Cẩn phi:

“Trước lúc Hoàng đế Phổ Nghi bị đuổi ra khỏi cố cung, Cẩn phi nương nương vừa rời khỏi nhân thế, mới được hạ táng ba năm trước. Bắc Dương, lúc chúng tôi tới Tử Cấm Thành cứu anh, xác của Cẩn phi vẫn còn ở trong cung”

Tần Bắc Dương ngoảnh đầu nhìn lăng Sùng của Quang Tự để một cái, chủ nhân của ngôi mộ này số kiếp hẩm hiu, u uất thất bại, mười năm cuối đời còn trở thành tù nhân. Khi còn sống là Đế vương cao quý, lại chỉ yêu tha thiết một người phụ nữ.

Người chôn chung sau khi chết lại là Hoàng hậu, hai vị phi tần chỉ có thể chôn ngoài lăng tẩm. Tần Bắc Dương nghĩ tới những người con gái mình từng yêu trong cuộc đời này, người con gái vì mình mà chết, lại nhìn Âu Dương Anna trước mắt, bỗng thấy trong lòng thổn thức.

Ra khỏi Đại Hồng Môn, Anna cầm dây ngựa nói: “Nơi này tạm thời an toàn, chẳng lẽ hải nữ nghe nhầm? A Hải không có kế hoạch đào Hoàng lăng triều Thanh?”

Sắc mặt tiểu Quận vương đã tái nhợt, con ngựa đen anh ta đang cuời liên tục giờ cao móng trước, anh ta vừa vất vả không chế con ngựa vừa nói: “Nơi này là lăng Thanh Tây, mai táng bốn vị Hoàng đế. Nhưng ở huyện Tuân Hóa phía Đông Bắc Kinh còn có một tòa Đông lăng, mai táng năm vị hoàng đế Thuận Trị, Khang Hy, Càn Long, Hàm Phong, Đồng Trị. Thái hậu Từ Hy cũng táng ở Đông lăng”

“Những năm cuối nhà Thanh, Đồng Trị và Quang Tự đều chỉ là con rối, người thật sự nắm quyền là Thái hậu Từ Hy, giống như Nữ hoàng Võ Tắc Thiên vậy. Nếu A Hải thù hận Mãn Thanh, đầu tiên là thù hận Thái hậu Từ Hy, mục tiêu của hẳn hẳn là quật mộ Thái hậu Từ Hy tại Đông lăng!” Giọng Lý Hưng Thịnh khẽ run lên: “Diệp Hách Na Lạp thị! Giết cả nhà tôi! Tôi cũng hận không thể quật mộ bà ta!”

Tần Bắc Dương nhìn Cửu Sắc và nói: “Cha tôi từng nói thú trấn mộ của Thái hậu Từ Hy là do ông ấy tự tay làm ra, tôi lại không muốn lăng mộ mà cha tôi bảo vệ bị quật lên!”

Chương 12.1: Từ Bắc Kinh tới Bắc Bình

Mấy ngày sau, bốn người một thú vượt qua cầu Lô Câu sông Vĩnh Định, băng qua Nam Uyên binh mã loạn lạc, bước vào Chính Dương Môn – Bắc Kinh. Hiện đã là tháng Sáu dương lịch, tháp quan sát Đại Tiền Môn, cờ ngũ sắc đã đổi thành Thanh Thiên Bạch Nhật Mãn Địa Hồng Kỳ. Các binh lính canh gác ở cửa cũng đổi thành quân Quốc Dân Cách Mạng. Càng chết dở hơn là hôm qua Bắc Kinh vừa đổi tên thành Bắc Bình, khôi phục tên cũ từ năm trăm năm trước – thời điểm Chu Nguyên Chương phong Tứ Hoàng tử Chu Lệ làm Yên Vương. Một khi bỏ đi chữ “Kinh” thì không còn là thủ đô của Trung Hoa Dân Quốc nữa. Thế sự xoay vần, tiên sinh Tôn Trung Sơn đã quyết định chọn Nam Kinh làm thủ đô.

Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La đi nghe ngóng mới biết được... mấy ngày trước, quân Phụng chiếm cứ Bắc Kinh vừa mới rút lui, Trương Đại soái đã lên tàu rời khỏi Sơn Hải Quan. Lúc đi ngang qua Hoàng Cô Truân ngoại ô Phụng Thiên thì đột ngột gặp bom, cả đoàn tàu đều nổ tung, qua ngày hôm sau thì Đại soái bỏ mình, hôm nay mới công bố tin tức. Có người nói Trương Đại soái bị quân Quốc Dân Cách Mạng nổ chết, cũng có người nói là do quân phiệt Phụng hệ đấu đá nội bộ.

Lý Hưng Thịnh phân tích: “Chỉ sợ là bọn Nhật Bản làm ra!” Đi ngang qua Đại Sách Lan ngoài Tiền Môn, các thương gia đều đã đổi sang Thanh Thiên Bạch Nhật Kỳ. Nếu một ngày nào đó Thanh triều khôi phục, đám nhân này cũng có thể giơ cao Hoàng Long Kỳ, thậm chí còn đội bím tóc giả.

Tiểu Quận vương là Nghị viên của chính phủ Bắc Dương, cho dù Quốc hội đã bị quân phiệt giải tán nhưng anh ta vẫn có căn cơ ở Bắc Kinh, từng mua một tòa nhà lớn nằm ở phía Nam ngõ La Cổ, nuôi mấy cô vợ bé. Người vợ cưới hồi đang hoàng của anh ta là cách cách tiền Thanh đang phụng dưỡng cha mẹ chồng trong phủ Quận vương ở tận Ngạc Nhĩ Đa Tư xa xôi tít tắp. Thiếp Mộc Nhi sắp xếp cho Tần Bắc Dương, Âu Dương

Anna và Lý Hưng Thịnh ở trong phủ đệ, mỗi người một sân, có tới tứ hần hạ, quả nhiên là khí phái của quan chức cấp cao. Anna vừa thu xếp xong xuôi, đột nhiên nhớ tới Tề Viễn Sơn. Dù thế nào thì người đàn ông nay vẫn là chồng cô, vẫn là “cha” của con gái cô. Nghe nói tháng này người Nhật Bản vì để ngăn chặn quân Bắc phạt đã kéo binh tới Tế Nam, tàn sát hàng vạn binh lính và dân thường. Rất có thể Tề Viễn Sơn cũng có trong đội quân Bắc phạt này, không biết anh an nguy ra sao? Có tránh được kiếp nạn này hay không?

Âu Dương Anna cầm điện thoại lên, đánh một cuộc gọi đường dài tới dinh thự của Thường Khải Thân tại Bắc Kinh. Cô và Thường phu nhân hỏi han việc nhà một lát rồi bảo Cửu Sắc nghe điện thoại. Con gái nói chuyện chậm rãi thông thả, ngoan ngoãn hỏi thăm mẹ, bảo mẹ ra ngoài phải chú ý sức khỏe, còn nói cha nuôi mẹ nuôi đều đối xử với mình rất tốt, Thường phu nhân còn đưa con bé đi chơi ở hồ Huyền Vũ và núi Tử Kim. Thường Phu Nhân tiếp điện thoại: “Darling, không cần lo lắng cho Tề Viễn Sơn đâu, anh ta lập công lớn trong cuộc chiến Bắc phạt lần thứ hai, hiện đang ở Bộ Tư lệnh Bắc Bình, cô còn không mau đi tìm anh ta? Vợ chồng nên đoàn tụ rồi, Thượng Đế phù hộ hai người! Goodnight!”

Vị Thường phu nhân này từ Mỹ trở về, miệng đầy tiếng Tây, còn là một tín đồ trung thành của Cơ Đốc giáo, khiến cả Thường Khải Thân cũng chuyển sang tôn giáo phương Tây. Anna thở dài một hơi. Thì ra chồng cô ở Bắc Bình, nơi này cảnh vàng lá ngọc như mây, con hát đầy đường, có lẽ đã có giai nhân bên cạnh? Cô hạ quyết tâm tạm thời không đi tìm Tề Viễn Sơn. Hiện giờ đất nước lâm nguy, thời thế rối ren, để anh ta yên tâm đánh giặc đi. Đất nước cần một tướng quân ưu tú, cô không nên làm anh ta thêm vướng bận. Chờ giết được A Hải, cô sẽ trở lại bên cạnh chồng và con gái.

Đột nhiên, đèn điện trong phòng tắt ngúm, Anna hoảng hốt ra ngoài, cả tòa nhà tối đen như mực, người hầu nói là toàn thành cắt điện.

Tần Bắc Dương cũng lao tới tứ hợp viện, hỏi có nhìn thấy Cửu Sắc hay không? Anna lắc đầu. Bọn họ không nói thêm gì nữa, đều đoán được Cửu Sắc đi đâu. Hai người ngồi dưới mái hiên, trong lòng có ngàn lời muốn nói, nhưng một câu cũng chẳng thốt nên lời, chỉ có thể lẳng lặng nhìn lên ánh trăng Bắc Bình. Sau nửa đêm, Cửu Sắc trở lại. Nó là thú trấn mộ ấu kỳ lân,

chậm rãi thu sừng hươu, cỡi vảy giáp, biến thành một con chó ngao. Nhưng cả người nó đầy mùi hôi thối, bất cứ kẻ nào tới gần cũng sẽ bị làm cho ngất xỉu, tất cả đều là chất ô nhiễm hóa học kim loại nặng. Sau nhiều năm, Cửu Sắc lại lên cơn “nghiện độc”, nửa đêm chạy đi đột nhập nhà máy điện, ăn vào một lượng lớn chất độc.

Tần Bắc Dương ngồi xổm xuống nhìn vào đôi mắt màu lưu ly của nó: “Cửu Sắc à Cửu Sắc! Có khi nào mày sẽ biến thành một con quái vật hay không?”

Sáng sớm hôm sau, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đến Tây Trục Môn, đi một chuyến tới thôn Lạc Đà – Kinh Tây.

Miếu Sơn Thần năm đó vẫn còn, anh nhỏ bức tường lung lay sắp đổ lên, đào ba thước đất, phát hiện trống không trống hoác... “Tần thị mộ tượng giám” mà anh tự tay chôn xuống đã biến mất.

Đây chính là bảo vật lưu truyền nghìn năm của tộc thợ mộ họ Tần, của gia truyền mà cha anh – Tần Hải Quan luôn luôn vương bận, ghi lại rất nhiều kỹ thuật bí mật về tộc thợ mộ và thú trấn mộ, vật mà thợ thủ công khắp thiên hạ thêm nhỏ dãi, có lẽ cũng là pháp bảo dùng để không chế thú trấn mộ mà bọn trộm mộ luôn thêm khát.

Sau lưng Tần Bắc Dương toát mồ hôi lạnh, huyết ngọc Hòa Điền trước ngực lại nóng rực lên. Anh phát hiện bùn đất ở đây có dấu hiệu bị xới lên. Lúc này anh mới phát giác cả thôn Lạc Đà đều có dấu vết mới bị đào móc gần đây, gần như không có ngôi nhà nào hoàn chỉnh, rất nhiều căn hầm đã bị đào lên.

Anh hỏi thăm người dân trong thôn mới biết mấy ngày trước có quân đội tới đuổi toàn bộ người dân thôn Lạc Đà đi. Hai ngày sau bọn họ mới được về, thấy cả thôn đã hoàn toàn thay đổi, giống như bị đào ba thước đất. Các thôn dân không phân biệt được quân Quốc Dân Cách Mạng và quân phiệt Bắc Dương, cũng không biết bọn họ là ai, từ đâu tới.

Có người đánh cắp “Tần thị mộ tượng giám”, Tần Bắc Dương bảo Cửu Sắc ngửi mùi trên vách tường: “Cửu Sắc ơi Cửu Sắc, mày ngửi được mùi của A Hải không?”

Cửu Sắc lắc đầu, tỏ vẻ không biết gì cả. Tần Bắc Dương hét cách, chỉ có thể hậm hực trở về thành Bắc Bình.

Tới dinh thự của tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, anh mới tóm lấy Thiếp Mộc Nhi và nói: “Chúng ta vẫn nên sớm xuất phát tới Đông Lăng thôi!”

Tiểu Quận vương che miệng nói: “Đừng sốt ruột, trước lúc tới Đông Lăng cần phải gặp một vài người ở Bắc Bình, nếu không cho dù tới Đông Lăng cũng chỉ là uổng công vô ích”

“Gặp ai?”

“Thật khéo, người đầu tiên lại là người quen cũ của anh”

Tiểu Quận vương đưa Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna và Lý Hưng Thịnh, dắt theo Cử Sắc đến một tứ hợp viện ngoài Cổ Lô. Sau khi gõ cửa, chủ nhân mặc áo dài màu xanh ngọc xuất hiện, trời tháng Sáu không thể mang khăn quàng cổ, dưới mũ đen là ánh mắt sắc bén, dưới mũi là hai chòm râu đen nhánh. Quả nhiên là người quen cũ – thám tử nổi tiếng kinh thành – Diệp Khắc Nan.

“Bắc Dương!” Diệp Khắc Nan nhìn Tần Bắc Dương tóc dài lơa xõa, thồn thức bụi ngủi: “Mấy năm nay cháu sống tốt không?”

“Bốn năm trước, nhờ phúc của chú và tiểu Quận vương cứu cháu ra khỏi Tử Cấm Thành. Thám trưởng Diệp, đời này cháu chỉ muốn làm một việc duy nhất, việc này cũng có liên quan đến chú”

“Chẳng lẽ cháu còn nghĩ tới chuyện báo thù?”

Diệp Khắc Nan là người thông minh nhường nào, nghe nói có liên quan tới mình, anh lập tức nhớ tới án diệt môn tại Tô giới Đức Thiên Tân hai mươi năm trước. Ở một góc độ nào đó, đúng là vì Diệp Khắc Nan tìm được Tần Bắc Dương mới dẫn dụ đám thích khách kia tìm tới, gây ra vô số tai họa sau đó. Năm đó Tần Bắc Dương mới chỉ là một đứa trẻ chín tuổi, giờ đã lớn thành một chàng trai khôi ngô trưởng thành.

“Không sai! Lần này không chỉ là thù giết cha giết mẹ mà còn có cả mối hận giết vợ!”

“Cháu nói A U...”

Tần Bắc Dương không muốn nhắc lại chuyện thương tâm trên núi Thái Bạch, anh ngửa mặt lên trời nói: “Một lời khó nói hết!”

Âu Dương Anna và Diệp Khắc Nan lâu ngày không gặp, hai người ôn lại chuyện cũ một hồi. Mặc dù ở Bắc Kinh nhưng Diệp Khắc Nan vẫn thường quan tâm đến tình hình phía Nam, anh biết hiện giờ Tề Viễn Sơn đã là cánh tay đắc lực của quân Quốc Dân Cách Mạng, tiền đồ rộng mở. Anna thân là Tề phu nhân, còn là người quản lý quỹ Bá Tước núi Đạt Ma, đã không còn là cô gái nhỏ năm xưa.

Nhưng Diệp Khắc Nan lại có chút đề phòng Lý Hưng Thịnh, anh kéo Tần Bắc Dương tới gần sau hỏi: “Bắc Dương, rốt cuộc người này có lai lịch gì? Trong mắt chú, cháu vẫn luôn là một đứa trẻ, đừng để bị lừa thêm lần nữa”

Tần Bắc Dương cũng không cần phải giấu giếm giúp Lý Hưng Thịnh: “Hai mươi năm trước Nhiếp chính vương phái quân tinh nhuệ tập kích núi Thái Bạch chính là để bắt anh ta!”

Chương 12.2: Từ Bắc Kinh tới Bắc Bình

“Ýcháu là...” Diệp Khắc Nan hít sâu một hơi: “Con của Lý tiên sinh – thầy phong thủy hoàng gia?” “Đúng là anh ta”

“Chẳng trách, lần đầu tiên nhìn thấy người này đã có cảm giác thê lương”

“Thám trưởng Diệp, cái năm Viên Thế Khải xưng đế và thời điểm Trương Huân phục tịch, Tần Bắc Dương bị thích khách núi Thái Bạch tấn công hai lần, ông đều kịp thời cứu giúp, đây chắc không phải trùng hợp”

Người nói câu này là Lý Hưng Thịnh đã đứng sau lưng Diệp Khắc Nam và Tần Bắc Dương chẳng biết từ lúc nào.

“Lời này là thế nào?”

Diệp Khắc Nan không dứt khoát phủ nhận khiến Tần Bắc Dương kinh ngạc, anh cũng từng suy nghĩ rất lâu về vấn đề này, nào có chuyện trùng hợp như vậy? Nhưng trước đây Diệp Khắc Nan chưa bao giờ trả lời.

Lý Hưng Thịnh mỉm cười: “Thám trưởng Diệp, những mẫu giấy ông nhận được đều là tôi sai người đưa cho ông”

“Cậu...” Hai hàng lông mày của Diệp Khắc Nan giãn ra: “Thì ra là cậu!”

“Hỗ thẹn hổ thẹn, mặc dù tôi lớn lên trên núi Thái Bạch, thuộc nhóm thích khách, nhưng tôi quá hiểu A Hải, tôi sợ Bắc Dương sẽ gặp chuyện bất trắc nên mới bí mật báo tin cho Thám trưởng Diệp”

Tần Bắc Dương cũng tròn tròn mắt: “Nói như vậy, là anh và Thám trưởng Diệp đã cứu mạng tôi”

Lý Hưng Thịnh gật đầu nói: “Cho đến lần thứ ba tôi mới không báo tin cho Thám trưởng Diệp nữa... Chính là cái lần mà Nghị viên Quốc hội Khúc Tĩnh Hòa bị ám sát, ông đuổi theo A Hải và Thoát Hoan tới Bộ Lục quân tại ngõ Sư Tử Sát. Là tôi tự tay mang cậu lúc đó còn đang hôn mê rời đi trong đêm, từ xe lửa đôi sang cưỡi ngựa tới núi Thái Bạch. Bởi vì tôi nhận được lệnh của Mạnh Bà, phải đảm bảo cậu sống sót, tuyệt đối không được có một chút thương tích”

“Không ngờ các anh còn có nhiều bí mật như vậy”

Tiểu Quận vương cắt ngang hồi ức của bọn họ, nói thẳng vào mục đích của chuyến thăm hỏi này... A Hải hủy diệt núi Thái Bạch, lấy được thi thể và quan tài của tiểu Hoàng tử Triều Đường, lại bắt cóc thủ lĩnh thôn trộm mộ tại Lạc Dương, mục tiêu của bước hành động tiếp theo rất có thể là nhằm vào Đông Lăng triều Thanh.

“Đông Lăng?” Diệp Khắc Nam làm bộ như không chút hoang mang, thật ra nội tâm đã bồn bề sóng dậy: “Hiện giờ thế cục rung chuyển, Đông Lăng nằm giữa Bắc Kinh và Sơn Hải Quan, dưới chân trường thành là yếu địa quân sự, bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Đối với đám trộm mộ, đây đúng thật là thời cơ tốt để ra tay”

“Không sai, Thám trưởng Diệp, nhưng chỉ dựa vào mấy người chúng ta thì chưa chắc có thể ngăn cản A Hải. Hơn nữa tôi nghe nói Đông Lăng nằm ở huyện Tuân Hóa, hiện đang là nơi đóng quân của hàng vạn quân phiệt... Quân đoàn của Tôn Điện Anh vốn thuộc quyền chỉ huy của liên quân Trực Lỗ đã bị quân Quốc Dân Cách Mạng hợp nhất làm quân đoàn 12”

“Tôi hiểu rồi, các cậu muốn ngăn cản A Hải và quân phiệt trộm mộ, bảo vệ Hoàng lăng triều Thanh. Tạm gác lại những bình luận của các nhà sử học về đúng sai thành bại của nhà Thanh, nhưng Hoàng lăng triều Thanh là tuyệt đối không thể xâm phạm!”

“Nhưng cháu cho rằng A Hải sẽ không dễ không tùy tiện ra tay” Anna bắt đầu phân tích: “Thám trưởng Diệp, chú nghĩ xem, nếu thực sự có người muốn ra tay, bọn họ sẽ chuẩn bị những gì?”

Diệp Khắc Nan rảo bước trong tứ hợp viện, lại xoa đầu Cửu Sắc đáp: “Tôi nghĩ tới một người, có lẽ có thể giúp đỡ chúng ta!”

Bờ bắc Hậu Hải, mặt hồ sóng sánh nở đầy hoa sen khiến người ta có cảm giác như đang ở vùng sông nước Giang Nam. Dọc đường đều là phủ đệ của vương công quý tộc, nơi hiển hách nhất chính là phủ Nhiếp chính vương năm xưa, cũng là nơi Hoàng đế – vị Hoàng đế cuối cùng của triều Thanh được sinh ra.

Lý Hưng Thịnh nhận ra cánh cổng này, nhưng chỉ đứng bất động trước cửa: “Xin lỗi, thám trưởng Diệp, tôi không thể đi vào”

“Bởi vì chuyện hai mươi năm trước?”

“Năm đó để bắt được tôi, Nhiếp chính vương Tái Phong đã phái binh tập kích núi Thái Bạch, đẩy lên một trận mưa máu gió tanh. Tôi sợ sau khi nhìn thấy Tái Phong, tôi sẽ nhin không được mà đâm chết ông ta ngay tại chỗ” Lý Hưng Thịnh vuốt con dao găm đeo bên hông: “Sau khi trưởng thành, tôi đã vô số lần thám thính phủ Nhiếp chính vương, biết nơi này canh phòng nghiêm ngặt, mấy lần ám sát thất bại. Tôi sợ hôm nay đi vào lại trở thành tị chui đầu vào lưới”

“Cũng được, cậu ở ngoài Vương phủ chờ đi” Diệp Khắc Nan vừa tiến lên vài bước lại ngoảnh đầu nói: “Nếu không có mệnh lệnh của Nhiếp chính vương, tôi cũng không thể tìm được Bắc Dương ở Thiên Tân. Tái Phong không phải kẻ ác, chỉ là ai theo chủ này, cậu cũng nên xóa bỏ hận thù”

“Xóa bỏ hận thù?” Lý Hưng Thịnh lùi lại nửa bước: “Nói dễ hơn làm!”

Diệp Khắc Nan, tiểu Quận vương, Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna và Cửu Sắc cùng tiến vào phủ Nhiếp chính vương, quả nhiên vừa vào cửa đã bị soát người kiểm tra, giao nộp tất cả vũ khí. Ngay cả phụ nữ như Anna cũng bị hầu gái trong Vương phủ soát người.

Cuối cùng, Diệp Khắc Nan dẫn mọi người tới phòng khách Tây Hoa gặp Nhiếp chính vương. Tái Phong đã bốn mươi lăm tuổi, vẫn để tóc thắt bím, khoác áo trường bào, đang chơi đùa với họa mi trong lồng sắt.

“Ồ, Thám trưởng của tôi, ngọn gió nào thổi ngài tới đây vậy?”

Nhiếp chính vương có chút khách khí với Diệp Khắc Nan, sai người pha trà Thiết Quan Âm, lấy mút hoa quả kinh thành và kẹo sô-cô-la Tây Dương ra đãi khách.

Nhiếp chính vương làm lơ những người khác, lại chỉ chú ý tới Cửu Sắc, khen con chó Ngao Tạng này thật xinh đẹp. Ông ta còn gan dạ tới gần Cửu Sắc, vuốt ve lông bờm đỏ rực của thú trấn mộ, Tần Bắc Dương thật sự lo lắng Cửu Sắc sẽ nhai đầu Nhiếp chính vương.

Tiểu Quận vương là chư hầu Mông Cổ nhiều đời được hưởng hoàng ân, ngày lễ ngày tết đều đến thăm hỏi hiếu kính Nhiếp chính vương, lão Quận vương đã dặn dò không thể đánh mất lễ xưa lối cũ, vội tới dập đầu với Tái Phong. Nhiếp chính vương nhú mày nói: “Tiểu Quận vương đây à, đã năm nào rồi mà còn làm thế này? Đại Thanh mất lâu rồi, Hoàng cũng bị

đuổi ra khỏi Tử Cấm Thành tới Tô giới Thiên Tân. Mà ngài lại là cánh tay đắc lực của Trung Hoa Dân Quốc, lão già này tồn thọ mất”

“Hoàng” mà Nhiếp chính vương nói chính là con trai của ông ta – Ái Tân Giác La Phổ Nghi.

Thiếp Mộc Nhi đứng dậy nói: “Vương gia, lần này cháu và Diệp thám trưởng tới cửa thăm hỏi, là muốn dò là một việc”

“Nói đi đừng ngại!”

Diệp Khắc Nan cầm lấy tay Tần Bắc Dương rồi nói: “Vâng, Vương gia, tôi đưa một người bạn nhỏ tới đây cho ngài gặp”

Tần Bắc Dương thầm nghĩ mình đã hai tám tuổi đầu rồi, tóc mai đã bạc, còn người bạn nhỏ cái gì nữa, có lẽ trong lòng Diệp Khắc Nan, anh vĩnh viễn là Thù Tiểu Canh chín tuổi ở Tô giới Đức Thiên Tân.

“Vị thiếu hiệp này là...”

Nhiếp chính vương hiểu nhiều biết rộng, vừa thấy dáng người khôi ngô, đôi mắt thông minh sáng ngời, tóc dài áo choàng đầy khí phách, hoặc là phượng đạo tặc giết người như ngóe, hoặc là hào hiệp giang hồ hành tẩu tứ phương.

“Vương gia, ngài có còn nhớ hai mươi năm trước, ngài đưa cho tôi một phong thư, bảo tôi tìm kiếm con trai thất lạc của một vị thợ thủ công hoàng gia”

“Đây...” Tài Phong uống một ngụm trà, nhìn gạch lát trong phòng khách Tây Hoa: “Đúng! Nhớ rồi! Thợ thủ công già đó từng đập đầu ngay tại đây, tới nỗi gạch nền nhà ta cũng vỡ ra. Hôm đó còn tới núi Thái Bạch... Ôi thôi... Không nói nữa...”

“Tôi là con trai của Tần Hải Quan”

Tần Bắc Dương thẳng thừng dứt khoát, đôi mắt với Nhiếp chính vương nhưng lại không hề có chút lễ tiết. Nếu Tài Phong không nhắc tới chuyện lão Tần đập đầu tới vỡ gạch, không chừng Tần Bắc Dương còn nể mặt cha mình mà cúi đầu hành lễ một cái. Nhưng nếu đã nói ra việc này, Tần Bắc Dương càng phải thẳng lưng, nhìn thẳng vào kẻ độc tài đế quốc hai mươi năm trước đang ngồi ở đây.

Bầu không khí bỗng trở nên lúng túng, tiểu Quận vương kéo tay Tần Bắc Dương: “Vương gia, người bạn này của cháu phiêu bạt bên ngoài nhiều năm, không biết quy củ lễ tiết kinh thành, mong ngài đừng để bụng”

Nhiếp chính vương ngồi lại trên ghế bành: “Không sao! Nhìn thấy đứa bé năm đó ta tự tay viết thư giải cứu, nay đã lớn thế

này rồi, ta vui còn không kịp ấy chứ, đây là việc thiện tích đức chứ đâu”

Tần Bắc Dương đang muốn nói nếu không có mật lệnh của ông thì cha mẹ nuôi của tôi cũng sẽ không chết thảm, nhưng vì Diệp Khắc Nan ở đây nên anh mới không nói.

“Vương gia, chúng ta nói chuyện chính thôi. Năm đó ngài muốn đưa trẻ như tôi là để xây thú trấn mộ cho Sùng lăng của Kiến Đức Tông. Hôm nay chúng tôi tới tìm ngài cũng là vì Đông Lăng.

Chương 12.3: Từ Bắc Kinh tới Bắc Bình

Nói đến đây, lông mày Tái Phong chột nhú lại: “Đông Lăng lại có chuyện gì?” Trinh thám nhìn thoáng qua Tần Bắc Dương và nói: “Vương gia, nhóm thích khách ngài phái binh tới núi Thái Bạch tiêu diệt giờ vẫn còn một đám tàn quân hoạt động, bọn họ có nợ nước thù nhà với Đại Thanh”

“Đám loạn thần tặc tử này! Chẳng lẽ bọn chúng nhằm vào Đông Lăng?”

Tiểu Quận vương bổ sung một câu: “Theo tin tức của chúng cháu thì rất có thể là như vậy! Huống chi hiện giờ đang buổi rối loạn, triều đại thay đổi, Bắc Kinh bị đổi thành Bắc Bình, Đông Lăng có nhiều bộ đội quân phiệt trú đóng, đám người kia đã thềm nhỏ dải bảo vật trong Hoàng lăng từ lâu”

“Làm càn!” Nhiếp chính vương tức giận đập vỡ chén trà, nổi trận lôi đình: “Thanh thiên bạch nhật, còn có vương pháp nữa hay không? Năm xưa khi Hoàng thoái vị đã ký hiệp ước với chính phủ Trung Hoa Dân Quốc, ghi rõ phải bảo vệ lăng tẩm liệt tổ liệt tông Đại Thanh, sao có thể nuốt lời?”

“Hiệp ước của Trung Hoa Dân Quốc còn chẳng bằng tờ giấy đi cầu!” Là một Nghị viên Quốc hội, tiểu Quận cũng phải tự giấu một câu.

“Xin lỗi các vị, ta thất lễ! Dù sao ta cũng là cha ruột của Hoàng, nếu thiên hạ đã mất, ta cũng tuyệt đối không ôm ý đồ giương cờ phục quốc, chỉ mong con cháu đời sau được phú quý, đất nước được hưng thịnh, lăng tẩm tổ tông được bình an”

“Vương gia, không giấu gì ngài, chúng tôi định mấy ngày nữa sẽ tới Đông Lăng ngăn cản ý đồ trộm mộ của bầy ác nhân và đám quân phiệt kia”

“Tốt lắm! Thám trưởng Diệp, tiểu Quận vương, và cả anh bạn nhỏ này nữa” Nhiếp chính vương ôm quyền nói với mọi người, lại nhìn thoáng qua Anna: “Đúng rồi, phải xưng hô với vị tiểu thư này thế nào?”

“Âu Dương... Tôi là Tề phu nhân”

“Được, nhờ các vị giúp tôi bảo vệ Đông Lăng” Nhiếp chính vương lại sai người tới nhà kho lấy ra một trăm lượng hoàng kim: “Đây là một chút lòng thành của ta, xin vui lòng nhận cho”

“Không cần đâu!” Diệp Khắc Nan thay mặt mọi người từ chối, cho dù số vàng này ngang bằng tiền lương anh làm Tham trưởng cả đời, cũng đủ để mua một tòa nhà lớn ở Bắc Kinh: “Vương gia, chúng tôi bảo vệ Đông Lăng không phải vì hoàng thất mà là vì đất nước”

“Đúng, đất nước! Nói ra thật xấu hổ, Đông Lăng cũng là nơi mai táng mồ hôi xương máu của nhân dân”

“Trộm mộ vốn là việc thương thiên hại lý, hưởng chi vật trong mộ đều là quốc bảo, sao có thể rơi vào tay ác nhân, lỡ mai này thất lạc hải ngoại, chẳng lẽ không phải nỗi nhục của cả đất nước?” Diệp Khắc Nan tiến lên hai bước trong phòng khách Tây Hoa: “Tôi nghĩ, đám ác nhân có ý đồ đào mộ này cũng không phải hạng qua loa tầm thường, hơn nữa muốn đào Hoàng lăng tiền Thanh, chắc chắn phải chuẩn bị rất nhiều thứ” Tần Bắc Dương xen vào một câu: “Ngoại trừ Tiểu Mộc am hiểu đào mộ còn cần có người quen thuộc với lăng mộ. Lăng mộ cổ đại xa xưa lâu đời, không có tư liệu để tham khảo, chỉ có thể dựa vào lá gan và kinh nghiệm của trộm mộ. Nhưng Hoàng lăng triều Thanh chẳng qua chỉ mới được một trăm năm, đặc biệt là mộ của Thái hậu Từ Hy mới chỉ được hai mươi năm. Trong số những người tham gia xây dựng lăng mộ và tang lễ năm đó rất nhiều người còn sống trên nhân thế”

“Đúng vậy!” Diệp Khắc Nan gật đầu nói: “Tôi sợ bọn họ sẽ tìm người quen thuộc với lăng mộ Thái hậu Từ Hy trước”

Nhiếp chính vương lại nhắc chén trà lên nói: “Giám sát xây dựng lăng mộ năm đó đã qua đời. Nhưng có một lão thái giám, tên là Hà Thường Tại, trước kia hầu hạ bên cạnh Thái hậu Từ Hy, trước lúc quy tiên, Thái hậu đã chỉ định người này phụ trách công việc hạ táng, có lẽ ông ta biết nhiều nhất”

Diệp Khắc Nan vội vàng hỏi: “Vị thái giám kia còn sống chứ?”

“Ừ, Tết âm lịch năm nay ông ta còn tới chúc tết ta, nói là sống ở thôn Quan”

Thôn Quan thuộc Hải Điện nằm ở phía Tây Bắc ngoài thành Bắc Kinh, gần Viên Minh Viên và Đại học Yên Kinh. Thời nhà Minh, các thái giám đã mua một nghĩa trang ở đây, thời

gian qua lâu, trở thành nơi các thái giám dưỡng lão và mai táng. ‘Quan’ chính là chỉ thái giám. Thanh triều diệt vong, tiểu Hoàng đế bị Phùng Ngọc Tường đuổi ra khỏi Tử Cấm Thành, thái giám lang bạt khắp nơi, phần lớn tập trung về sống ở thôn Quan để tiện sau này chôn cất mai táng. Sau giải phóng, bởi vì ghét bỏ “thôn Quan” không may mắn, Quách Mạt Nhược kiến nghị đổi tên thành “thôn Quan” – chữ Quan ở đây có nghĩa là đóng. Ai mà ngờ được trăm năm sau nơi này lại trở thành thung lũng silicon của đất nước, các xí nghiệp liên doanh mọc lên san sát, thời điểm bất động sản bùng nổ, người ta còn đào được rất nhiều mộ thái giám ở dưới lòng đất.

Tần Bắc Dương, Âu Dương Anna, Diệp Khắc Nam, tiểu Quận vương, Lý Hưng Thịnh và Cửu Sắc ra khỏi Đức Thắng Môn, cưỡi ngựa đi tới thôn Quan. Một nhóm người mặc áo choàng triều Thanh, sau đầu để bím tóc, nhìn như những cụ bà đang ngồi dưới mái hiên phơi nắng.

Anna thấp giọng nói: “Đám người này khiến tôi cảm thấy buồn nôn”

Thậm chí tiểu Quận vương còn nhận ra vài gương mặt trong số này, năm xưa vào Tử Cấm Thành tiên công đã từng đụng phải: “Bọn họ đều là thái giám”

“Tôi thấy bọn họ giống cương thi hơn”

Tần Bắc Dương liên tưởng tới những thứ kỳ quái nhìn thấy trong mộ cổ, cho đến vài năm trước, đám người này còn trắng trợn bá chiếm trung tâm thành Bắc Kinh.

Tiểu Quận vương xuống ngựa dò hỏi chỗ ở của “Hà công công”, đi tới cổng một căn nhà nguy nga tráng lệ. Thái giám Mãn Thanh là hủ bại nhất, ăn của hôi lộ bòn rút tham ô gì đều có đủ, về già còn có thể mua nhà mua cửa, đáng tiếc không có con cháu để truyền lại. Năm người vừa bước vào cổng lớn đã nhìn thấy một cảnh tượng xơ xác tiêu điều.

Khiến người ra kinh ngạc là trong nhà còn có phụ nữ, một người phụ nữ chừng bốn mươi tuổi, nhìn có chút nhan sắc, bà ta chống nạnh trừng mắt hỏi: “Ai đấy?”

“Xin hỏi Hà công công có ở đây không?” Vẫn là tiểu Quận vương biết ăn nói, ứng xử cũng khéo nhất, anh ta giơ hộp quà trong tay lên: “Văn sinh đến từ Ngạc Nhĩ Đa Tư, năm xưa từng được Hà công công chiếu cố, nay đặc biệt tới đây thăm hỏi tạ ơn”

“Bị cường đạo bắt đi từ bảy ngày trước rồi”

“Cái gì?” Diệp Khắc Nan đi tới trước mặt bà ta hỏi: “Xin hỏi bà là?”

“Tôi là vợ của Hà Thường Tại”

Anna nhin không được hỏi: “Thái giám cũng có vợ?”

“Tôi vốn là cung nữ hầu hạ Thái hậu Du, sau đó lại hầu hạ Hoàng hậu Uyển Dung, mấy năm trước bị đuổi ra khỏi Tử Cấm Thành, bèn kết làm vợ chồng với Hà Thường Tại”

Tiểu Quận vương thường ra vào cung đình, biết chuyện này thời cổ gọi là “trao đổi thức ăn”. Thái giám không phải hoàn toàn không thể quan hệ nam nữ, có phi tần lâu ngày không được Hoàng thượng ân sủng, hoặc tuổi trẻ thủ tiết, lửa dục không được thỏa mãn, thường sẽ bảo tiểu thái giám tuần tú trẻ tuổi hầu hạ mình, cái này gọi là “thái giám giường”. Nghe nói An Đức Hải chính là “thái giám giường” của Thái hậu Từ Hy. Mà thái giám cưới vợ, một phần là để chăm lo việc nhà, một phần là đối tượng ngược đãi của thái giám.

“Có thể vào trong nhà ngồi không?” Diệp Khắc Nam luôn thử thăm dò mỗi một người mà mình gặp được: “Tôi là thám viên Cục Cảnh sát, Hà công công bị cường đạo bắt đi, đây là án lớn”

Cung nữ già không dám ngăn cản, bèn dẫn mọi người vào phòng. Diệp Khắc Nan thấy trên tường có một khung ảnh, là một thái giám mặc quan bào, bối cảnh là Doanh đài Nam Hải. Lý Hưng Thịnh lấy kính lúp ra xem ảnh chụp, nhìn chăm chăm vào gương mặt của thái giám.

“Nhìn cái gì?” Lão cung nữ cảnh giác cướp lấy khung ảnh, dáng vẻ của Lý Hưng Thịnh khiến người ta cực kỳ sợ hãi:

“Người trong ảnh là Hà Thường Tại, đây là tấm ảnh một nhiếp ảnh gia Tây Dương chụp cho ông ấy trước biến loạn năm Canh Tý”

Đột nhiên, Lý Hưng Thịnh rút con dao găm ngà voi trong ngực ra, cắm thẳng vào khung ảnh, trúng ngay giữa trán Hà Thường Tại trong ảnh.

Tần Bắc Dương bắt lấy tay anh ta: “Anh nhận ra ông ta?”

Lý Hưng Thịnh thu tay, lui vào góc phòng, không nói không rằng.

Diệp Khắc Nan lại hỏi: “Xin hỏi lúc Hà công công bị bắt đi, trên người có mang theo vật gì quý giá hay không? Hoặc là vật quý giá nào đó bị cường đạo cướp đi?”

“Cường đạo không cướp gì hết, chỉ nói bản thân Hà Thường

Tại đã là vật báu vô giá” Trong lúc nói chuyện, lão cung nữ vô thức liếc mắt nhìn lên đỉnh đầu: “Từ khi Đại Thanh sụp đổ, chúng tôi mất hết tất cả, của cải tiết kiệm của lão Hà đã tiêu hết từ lâu, những thứ đáng giá trong nhà đều đã bán cho tiệm cầm đồ, thỉnh thoảng mới trộm được chút đồ cổ trong Tử Cấm Thành mang tới Lưu Ly Xưởng đổi tiền, chỉ tiêu còn không bằng gia đình bình thường nữa”

“Chờ chút!”

Diệp Khắc Nan nhìn lên xà nhà, men theo chân tường, cẩn thận tìm kiếm trên nóc nhà, cuối cùng tìm được một cái hộp gỗ trong ngăn tường bí mật.

Chương 12.4: Từ Bắc Kinh tới Bắc Bình Miễn phí

Sắc mặt lão cung nữ trở nên hết sức khó coi, tiểu Quận vương ngăn bà ta lại để phòng bất trắc. Diệp Khắc Nan lấy hộp gỗ ra, trên hộp có một ổ khóa bằng đồng. Anh hỏi lão cung nữ về chìa khóa, đương nhiên không nhận được bất cứ một câu trả lời nào.

Tần Bắc Dương cẩn thận xem xét ổ khóa, trước đây anh từng tự học kỹ thuật làm khóa, còn học đến mức dùng dây thép mở khóa một cách thuần thục.

Hộp gỗ mở ra, bên trong là một quyển sổ nằm dưới một lớp tro bụi thật dày, như tro cốt phủ thẳng vào mặt.

Anna nhíu mày, Tần Bắc Dương cẩn thận mở quyển sổ ra, chữ nhỏ chi chít dày đặc, còn có rất nhiều hình vẽ tròn méo nguệch ngoạc, chữ khó đọc như gà bới, hiển nhiên là bản chép tay của một thái giám có trình độ không được cao.

Tần Bắc Dương tiện tay lật một trang, nhẹ giọng đọc thành tiếng...

“Trước lúc Thái hậu nhập quan đã trải một lớp đệm gấm dưới đáy quan tài, lại rải một lớp ngọc trai lên tám đệm, trên lớp ngọc trai lại phủ thêm một tấm đệm mỏng thêu chuỗi hạt Phật giáo. Trước đầu đặt lá sen xanh biếc, dưới chân đặt một đóa hoa sen Bích Tỉ. Đặt xong mới nâng Thái hậu vào. Hai chân dẫm lên hoa sen, lá sen trên đỉnh đầu. Thân mặc lễ phục tơ vàng đính hạt lộng lẫy, ngoài khoác áo thêu hoa đính ngọc, lại dùng chuỗi ngọc trai quấn quanh thân, lại lấy 18 bức tượng Phật bằng ngọc đặt dưới cánh tay. Bảo vật là do cá nhân hiếu kính, không ghi tên người tặng. Mọi người đặt xong, mới đắp chăn vàng Đà La lên người. Đầu đội mũ ngọc trai, bên cạnh được xếp đặt tượng Phật bằng vàng, ngọc, phi thúy, tổng cộng 108 bức. Bên cạnh mỗi chân đặt một quả dưa hấu, hai quả dưa gang, đào, mận, hạnh, táo, và các bảo vật tổng cộng 200 món. Sau lưng bên trái có một ngó sen ngọc, có lá sen, hoa sen. Sau lưng bên phải có một cây san hô. Đặt ngọc ngà châu báu vào các khoảng trống, sau khi lấp đầy lại phủ một lớp chăn ngọc.

Đang chuẩn bị đắp thì Đại công chúa đến, xốc chặn ngọc lên, lấy ra tám con tuần mã bằng ngọc, tượng mười tám vị La Hán bằng ngọc, đặt bên cạnh mu bàn tay rồi mới đắp chặn lên, đến đây lễ liệm đã hoàn tất”

Tần Bắc Dương đọc đều đều không nhanh không chậm, sắc mặt lão cung nữ đã tái nhợt như thể quan tài Thái hậu Từ Hy đang hiện lên ngay trước mặt. Ánh mắt tiểu Quận vương và Diệp Khắc Nan đều nghiêm trọng nặng nề, ngay cả thú trấn mộ Cửu Sắc cũng ngồi trên mặt đất với vẻ uy nghiêm, như thể một lần nữa trở lại địa cung lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên. Chỉ có Anna khó hiểu thắc mắc: “Sao trong quan tài lại bỏ nhiều dưa hấu, dưa gang, đào, mận, hạnh, táo như vậy? Người chết đâu có ăn được, không sợ nhanh chóng hư thối bốc mùi sao?”

“Đây cũng không phải trái cây thật mà là tác phẩm điêu khắc bằng phi quý, ngọc thạch hiếm có trên đời” Tiểu Quận vương phổ cập kiến thức cho Anna, dù sao cũng là bạn học cùng khoa Lịch sử trường Đại học Bắc Kinh: “Năm xưa Thái hậu Từ Hy từng ban cho cha tôi một khối dưa hấu bằng phi quý, ngoài là ngọc bích trong là ngọc tím, cắt ra ở giữa, hạt dưa đen nhánh, như một tuyệt phẩm của tạo hóa, trị giá mười vạn lượng bạc trắng”

“Rốt cuộc quyển sổ này là gì?”

Lý Hưng Thịnh lại lấy dao găm ra, lần này Tần Bắc Dương không ngăn cản nữa.

Lão cung nữ đã sợ tới mức hồn phi phách tán, chỉ có thể nói rõ ngọn ngành: “Trước lúc hạ táng Lão Phật Gia, đại thái giám Lý Liên Anh đã ghi ra danh sách vật bồi táng, lão Hà nhà chúng tôi lên chép ra một bản, chính là quyển sổ này. Ta đã nói cái này sẽ rước lấy họa sát sinh, khuyên ông ấy sớm đốt đi nhưng ông ấy không nghe, còn giấu trong xà nhà, ôi...”

“Danh sách vật bồi táng của Thái hậu Từ Hy!” Tiểu Quận vương nhìn đăm đăm: “Những thứ được ghi lại trong quyển sổ rách này có giá trị vô giá đây”

Tần Bắc Dương lại mặt mày dừng dưng, anh là người đã từng nhìn thấy năm trăm tấn vàng ròng, cho nhiều vàng bạc châu báu hơn nữa chồng chất trước mặt anh cũng chỉ xem như rác rưởi, huống chi chỉ là mấy con chữ trên trang giấy? Cho nên cứ tự đọc tự nghe như vậy...

“Chặn găm tơ vàng trị giá tám vạn bốn ngàn lượng, khảm một

trăm viên Bát Phân Châu, ba trăm linh bốn viên Lục Li Châu, một vạn năm trăm viên Mễ Châu, mười tám khối Hồng Lam Bảo Thạch nặng bốn chỉ, sáu mươi bảy khối nhỏ, hai khối ngọc lục bảo năm phân, bích tỉ, bạch ngọc tổng cộng hai trăm linh ba khối, Lược Cổ Châu trị giá tám mươi lăm vạn bốn nghìn hai trăm lượng, bảo thạch ước tính bốn vạn hai nghìn lượng. Đem đính chuỗi ngọc Phật hai vạn hai nghìn lượng, hai chuỗi ngọc trai một ngàn ba trăm hai mươi viên, giá trị ước tính hai vạn hai nghìn hai trăm lượng. Lá sen phỉ thúy trên đỉnh đầu nặng hai mươi hai lượng năm chỉ bốn phân, giá trị ước tính tám mươi lăm vạn lượng. Hoa sen bích tỉ dưới chân nặng ba mươi sáu lượng tám chỉ, ước tính bảy mươi lăm vạn lượng. Trên người mặc hai bộ áo choàng đính chuỗi ngọc, giá thù tám nghìn lượng, dùng bốn trăm hai mươi viên ngọc lớn, một nghìn viên châu vừa, bốn nghìn năm trăm viên ngọc nhỏ. Tổng cộng một ngàn một trăm ba mươi lăm khối bảo thạch, trị giá một trăm hai mươi vạn lượng. Đeo ba chuỗi hạt, hai chuỗi ngọc, một chuỗi hồng thạch, trị giá ước tính hai trăm bốn mươi lăm lượng. Mười tám chuỗi tử châu được chế tạo thủ công tổng cộng tám trăm viên, ba mươi lăm khối bảo thạch, ước tính mười chín vạn lượng. Chấn vàng Đà La rải tám trăm hai mươi viên ngọc, trị giá mười sáu vạn lượng. Mũ miện có giá chế tác là năm vạn năm nghìn lượng, dùng một viên ngọc lớn nặng bốn lượng, giá trị ước tính một ngàn vạn lượng...”

Nói đến hạt ngọc lớn trị giá một ngàn vạn lượng bạc trắng, cầm của tiểu Quận vương như muốn rót ra: “Trời ơi là trời! Sợ là giá trị của viên kim cương lớn nhất thế giới trên vương miện Anh Quốc – ‘Ánh Sáng Ngọn Núi’ cũng chưa tới một ngàn vạn lượng bạc trắng nữa ấy chứ?”

“Lão Phật Gia thích nhất mấy thứ này, ngọc trai, mã não, bích tỉ, phỉ thúy, vàng bạc châu báu...” Lão cung nữ nói như máy hát: “Sau khi Lão Phật Gia thăng thiên, có bảy cung nữ thân cận tắm rửa cho bà, mặc trang phục khâm liệm, phủ khăn che mặt cho bà, sau khi xong việc, dụng cụ tắm rửa đều phải đem đi chôn, tôi là một trong số bảy cung nữ đó. Dưa hấu, dưa gang phỉ thúy đều là tôi tự tay đặt xuống bên cạnh Lão Phật Gia”

Tần Bắc Dương hung hăng trừng mắt nhìn bà ta một cái, đọc đến đoạn cuối cùng...

“Hơn ba mươi năm từ khi Đông Lăng hoàn công cho tới lúc

khép lại, hàng vạn bảo vật lục tục được đặt trên mặt đất địa cung. Sau khi bảo vật được đặt vào quan tài, trong quan tài vẫn còn khoảng trống, lại trút bốn thăng* ngọc trai, 500 viên trân châu lớn tám phân, 2200 viên ngọc trai ba phân; Hồng Lam Bảo Thạch và Ngọc Lục Bảo tổng cộng 2200 khối, ngọc trai và đá quý lấp đầy khoảng trống trị giá 223 vạn lượng bạc trắng...”

*Thăng (hoặc thung): đơn vị đo trọng lượng thời cổ, 1 thăng bằng 1 lít.

Những lời này khiến người ta có cảm giác như trong phòng chất đầy ngọc ngà châu báu, thi thể của Thái hậu Từ Hy biến thành một viên kim cương khổng lồ, hào quang vạn trượng chói mù cả mắt.

Tần Bắc Dương đọc xong tất cả bảo vật trong sổ sách, lập tức tính ra tổng giá trị vàng trắng: 116830000 lượng!

“Bằng một phần tư khoản bồi thường năm Canh Tý” Diệp Khắc Nan đột nhiên đâm vào vách tường, nhớ tới năm đó bọn họ cứu được trăm vạn lượng bạc trắng khoản bồi thường Canh Tý ngay dưới móng vuốt của thú trấn mộ Ác Long tại núi Đạt Ma – Đông Hải, so với số bảo vật trong lăng mộ của Thái hậu Từ Hy chẳng qua chỉ là một con số lẻ: “Lúc ấy kho bạc cả nước không có đủ bảy ngàn vạn lượng bạc trắng, biết bao nhiêu dân chúng chỉ vì một lượng bạc mà chết đói đầu đường” “Biết bao tàu chiến Bắc Dương đều nằm trong quan tài của Thái hậu Từ Hy! Thứ chôn chung với mộ đàn bà này chính là vận mệnh quốc gia đấy! Triều Thanh không diệt vong mới lạ!” Tần Bắc Dương thầm nghĩ đây còn chưa kể tới giá trị của thú trấn mộ mà cha anh chế tác cho Thái hậu Từ Hy đâu đấy? Nhưng chuyện tuyệt mật như thế này, sổ sách cũng không đời nào ghi lại.

Tiểu Quận vương lại nói với lão cung nữ: “Thím đừng sợ, chúng tôi đều là do Nhiếp chính vương Tái Phong lão gia phái tới, mục đích là bảo vệ lăng tẩm của Lão Phật Gia, xin hỏi người bắt Hà công công trông như thế nào? Chúng tôi đi cứu ông ấy trở về”

Lão cung nữ xụi lơ trên giường đất: “Một gã đàn ông có vết sẹo trên mặt”

“A Hải!”

Tần Bắc Dương đâm vỡ cái bàn bên cạnh.

Diệp Khắc Nan đưa cho lão cung nữ mấy đồng bạc xem như

bồi thường, lại viết cho bà ta một tờ biên lai rồi mang sổ sách ghi chép vật bồi táng của Thái hậu Từ Hy đi, nói mình không phải cường đạo nhưng quyển sổ này cần phải đưa về kho hồ sơ tuyệt mật của chính phủ Dân Quốc.

Mọi người rời khỏi thôn Quan, ước định sáng mai sẽ xuất phát tới Đông Lăng.

Chương 13.1: Từ Bắc Bình đến Đông Lăng Miễn phí

Xuyên qua thung lũng giữa vô số ngọn núi, phong cảnh hoang sơ bát ngát, triền núi như một bức tường cao ngất. Qua Tương Quân Quan là Hoàng Nhai Quan và Mã Lan Quan, từ thời Tiền Tần, nơi này đã là nơi binh mã giao tranh. Các dân tộc làm nông xây dựng tường cao trên các ngọn núi nhưng chưa bao giờ thực sự ngăn chặn được vó ngựa của các dân tộc du mục. Trường Thành giống như long mạch nhấp nhô trên sườn núi. Phong Hỏa Đài đều là do Thích Kế Quang tạo ra, tuy phần lớn đã hoang tàn đổ nát, nhưng khí thế của đỉnh núi hùng vĩ nguy nga há có thể bị năm tháng mài mòn? Toàn thân Tiểu Mộc mềm oặt nằm xụi lơ trong xe ngựa. Hắn giống như người vợ nhỏ bị thổ phỉ bắt cóc, sắp bị đưa lên núi làm áp trại phu nhân. Theo cơn gió từ phía Đông thổi tới, hắn ngửi được một mùi hương quen thuộc... Từ lúc sinh ra đã ngửi được, một khi rời khỏi mùi hương này sẽ như không thể sống nổi. Đó là mùi hương của lăng mộ.

Mùi hương này rất mới, không giống những mộ cổ từ thời Chiến Quốc, Lương Hán, Ngụy Tấn mà hắn từng đào lúc trước, trong mùi hương xen lẫn nhiều lớp đất thuộc các niên đại khác nhau, chủ nhân ngôi mộ đã hóa thành tro tàn, những thớ gỗ mục nát và những bức họa bong tróc và những món đồ đồng rỉ sét. Mùi hương hắn ngửi được lúc này giống như một cỗ thi thể còn tươi mới, các đốt ngón tay trên cơ thể đều mềm mại, còn vương lại một chút hơi ấm, chờ hắn tới chạm vào...

Hai tháng trước, thôn trộm mộ tại Hà Nam – Lạc Dương.

A Hải dẫn theo quân đội tới cướp A Mộc đi. Hắn bị trói tới sân bay Tây An, lại bị bọn lính nhét vào một chiếc phi thuyền. Túi khí khổng lồ với ký hiệu Kim Tự Tháp một mắt giống như một cỗ quan tài bay, xuyên qua bóng đêm trên đồng bằng Quan Trung. Tiểu Mộc nhìn thấy đỉnh núi cao nhất dãy Tần Lĩnh tuyết trắng phủ dày... Bạt Tiên Đài.

Núi Thái Bạch mà các hậu duệ Thiên Quốc khổ tâm gây dựng sáu mươi năm đã hoàn toàn thiêu rụi. Vô số thú trấn mộ hoành

hành, lại có mấy con tàu lượn hạ xuống. Túi khí của một con phi thuyền phát nổ, gây ra tuyết lở trên núi Thái Bạch.

Tiểu Mộc mới nhìn lên đỉnh Bạt Tiên Đài đã thấy một chàng trai vóc dáng cao lớn, tóc dài lất phất. Đó là Tần Bắc Dương. Sau đó, A U, Tần Bắc Dương, Lý Hưng Thịnh và Thiên Sứ Bốn Cánh lần lượt rơi khỏi Bạt Tiên Đài.

A Hải mang Tiểu Mộc và các binh sĩ còn may mắn sống sót xâm nhập địa cung Thiên Quốc, kíp nổ lừng mộ Thiên Vương nhưng lại phát hiện quan tài rỗng tuếch, không tìm được kho báu Thiên Quốc trong truyền thuyết. A Hải lại mở địa cung Hoàng lăng Tần Thủy Hoàng phục dựng ra, tìm được quan tài của tiểu Hoàng tử Triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên ở ngay giữa tâm hoàng trường đề tấu.

A Hải vươn tay mở nắp quan tài, Tiểu Mộc chỉ cần nhìn một cái đã xác định thiếu niên nằm trong đó chính là cháu trai của Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên – Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Sau khi bị đào khỏi mộ mười năm, thi thể của tiểu Hoàng tử vẫn không hề hư thối, trông rất sống động. Tiểu Mộc lập tức quỳ xuống.

Đám lính dùng máy móc thiết bị được Liên minh Thợ thủ công cung cấp mang quan tài Triều Đường ra khỏi địa cung, đưa lên khoang tàu Zeppelin, ném xuống vô số thi thể thú trấn mộ và nhân loại.

Kế hoạch hành động tiếp theo của A Hải chính là nhằm vào Đông Lăng. Chỉ cần đưa Tiểu Mộc đi cùng, bày ra các kỹ năng trộm mộ tổ truyền, A Hải bèn giao cho hắn trông coi quan tài tiểu Hoàng tử Triều Đường. Đây là điểm yếu của Tiểu Mộc, cũng là dự vọng hắn ngày đêm mơ tưởng không thể ức chế. Tiểu Mộc bèn đồng ý.

Phi thuyền rời khỏi Thiểm Tây, bay tới một dải đất rét lạnh phía Đông Bắc. Suốt dọc đường đi, Tiểu Mộc vẫn luôn bị bịt mắt, không biết mình đã đi tới đâu? Xuống phi thuyền, hắn lại bị đưa lên xe ngựa. Ngoại trừ A Hải còn có một chàng trai trẻ tuổi đồng hành... Người này tên là Trung Sơn, tướng mạo cậu ta khiến Tiểu Mộc nhớ tới một người.

Mấy ngày trước, Bắc Kinh vừa như gặp phải đại địch, A Hải, Trung Sơn và Tiểu Mộc bị tống vào nhà tù của quân phiệt Bắc Dương. Dù sao A Hải làm thiệt hại năm phi thuyền, lại không thể mang tới năm trăm tấn vàng của Sa Hoàng như đã hứa.

Ba người vốn phải bị bắn chết, nhưng vì quân Phụng rút khỏi Bắc Kinh, Trương đại soái bị bắn chết tại đồn Hoàng Cô nên được miễn chết. Thời điểm quân Quốc Dân Cách Mạng tiến vào Bắc Kinh, A Hải nhân lúc rối loạn chạy trốn khỏi nhà giam, mang theo cả Trung Sơn và Tiểu Mộc. Bọn họ nán lại ở Bắc Kinh vài ngày, tìm được lão thái giám Hà Thường Tại ở thôn Quan... hiện tại đang bị trói trong cỗ xe ngựa thứ hai. Kiếp nạn này muốn tránh cũng không tránh được, xuyên qua khe hở trên rèm cửa, Tiểu Mộc có thể nhìn thấy núi Xương Thụ phía Nam Mã Lan Quan đằng xa, tới Đông Lăng rồi. Tại điểm cực Nam của khu lăng mộ, giữa hai ngọn núi Thiên Thai và Yên Đôn có một con đèo hiểm yếu, một dòng nước xiết tuôn chảy, hai bờ là vách đá dựng đứng, nước lạnh như băng, gọi là Long Môn Khẩu. Là con đường duy nhất dẫn tới nơi hạ táng Đế Hậu triều Thanh. A Hải để lộ vết sẹo trên mặt, hấn và Trung Sơn mỗi người điều khiển một cỗ xe ngựa, từ xa nhìn lên đền thờ đá nguy nga tráng lệ... năm gian, sáu trụ, mười một lầu, đền thờ có diện tích lớn nhất Trung Quốc. Qua đền thờ đá là Đại Hồng Môn. Ba vòm cửa giống như ánh mắt của ba ngôi mộ, hai bên trái dài bức phong thủy của Đông Lăng, bao vây chặt chẽ toàn bộ lăng viên và núi Xương Thụ. Trước Đại Hồng Môn có binh sĩ súng thật đạn thật canh gác, nhưng quần áo lại tả tơi rách rưới, trông chẳng khác gì thổ phỉ. Phía Đông ngoài Đại Hồng Môn có một tòa lăng mộ hoang tàn cổ xưa, có thể thấy Minh Lâu trên Bảo Đình ở bên cạnh – lăng Chiêu Tây của Hoàng thái hậu Hiếu Trang. Lại nói, vị Hoàng thái hậu Hiếu Trang này cũng là đồng tộc của tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La, đều là hậu duệ gia tộc Hoàng Kim của Thành Cát Tư Hãn. Bà là mẹ của vua Thuận Trị, bà của Khang Hy, cũng là chị dâu của Đa Nhĩ Cổn. Đây là lăng mộ Hoàng hậu cấp bậc cao nhất triều Thanh, cũng là vị tổ tiên hoàng thất nhà Thanh có vai vế cao nhất tại Đông Lăng. Trên tường dán thông cáo của đội quân 12 quân đoàn 6 quân Quốc Dân Cách Mạng, đại ý là đội quân đang quét sạch đạo tặc, đường ra vào lăng mộ bị phong tỏa, dân chúng không được tự ý xông vào, người nào trái lệnh giết chết không tha. Binh sĩ canh gác Đại Hồng Môn nhìn thấy A Hải, lập tức mở chốt súng, chuẩn bị bắn. A Hải cao giọng hô: “Xin hãy thông báo cho quân trưởng, nói Hải tiên sinh từ Bắc Bình tới thăm” Đội không lâu đã có một tên quan quân đi ra Đại Hồng Môn

mới nhóm khách không mời này vào. Hai bên Thần Đạo có rất nhiều cọc gỗ bị chặt ngang. Trong lũng mộ từng có tám trăm cây đại thụ, lá từng rợp bóng cả dãy núi. Ngày hè nóng bức nhưng chẳng khác nào cuối thu, được gọi là “Hải Thụ”. Còn có ba lối thoát hiểm khi hỏa hoạn được dọn sạch cây cối và cỏ dại để tránh ngọn lửa lan tràn. Khi nhà Thanh còn hưng thịnh, trong lũng viên có tới hơn một nghìn binh lính Bát Kỳ, Lục doanh tại Mã Lan Quan sau núi còn có hơn ba nghìn người, cộng thêm nhân viên thường trú của phủ Nội Vụ, và Bộ Lễ, tổng cộng hơn tám ngàn người. Ngoại trừ Tử Cấm Thành thì lũng viên hoàng gia là vùng cấm hàng đầu, kẻ nào dám tự tiện chặt cây, săn thú đều phải bị chém đầu hoặc sung quân. Bây giờ nhìn núi non trọc lóc, lũng tảm mạc người quấy phá. Triều Thanh diệt vong hơn mười lăm năm, hoàng thất triều Thanh tuy vẫn còn đại thần giữ lũng nhưng lại là một tên vương công quý tộc ngu ngốc vô dụng trộm cắp tày máy, đã bỏ trốn mất tăm mất dạng từ lâu.

Xuyên qua tháp bia Thần Công Thánh Đức của Hoàng đế Thuận Trị, hai bên là cột đá chạm trổ, xa hoa lộng lẫy. Hai bên Thần Đạo bài trí tượng đá, từ toan nghê, lạc đà đến voi lớn, kỳ lân, ngựa nằm, cùng với văn thần võ tướng mặc phục sức triều Thanh. Đi tới Long Phượng Môn sáu trụ, ba cửa, bốn vách tường, vách tường được khảm ngọc lưu ly, cửa hướng thẳng vào cột lửa, qua cánh cửa này chính là âm dương cách biệt. Xe ngựa không thể đi qua cánh cửa này, Tiểu Mộc bị lôi xuống. A Hải sai người cưỡi trời cho hắn, khắp nơi đều là binh lính trạm gác, căn bản không có cơ hội đào thoát. Tiểu Mộc ngoan ngoãn theo sát bên cạnh A Hải, dùng tầm nhìn nơi khóe mắt trộm quan sát phong cảnh... Quần thể núi non phương Bắc giống như cửu long xuống biển, tuy là tháng Bảy giữa hè, trong lũng viên đã mang một bầu không khí xơ xác tiêu điều.

Chương 13.2: Từ Bắc Bình tới Đông Lăng

A Hải xốc mạnh chiếc xe ngựa thứ hai lên, lôi lão thái giám Hà Thường Tái xuống. Tên hoạn quan này đã hơn bảy mươi tuổi, mặt mày trắng bệch, nhìn như một bóng ma, trên mặt chẳng chít nếp nhăn, hàm răng trống trải. Bím tóc trắng phau dựng đứng sau đầu như một bà lão phương Bắc sắp rụng hết tóc. Lão đưa tay che đi ánh nắng chói chang, nhìn như một cương thi có cơ thể không được hoàn chỉnh, như thể sẽ hóa thành tro bụi dưới ánh mặt trời ngay tức khắc. Nhìn thấy Long Phượng Môn trước Đông Lăng, thấy từng ngôi đền đài lăng tẩm tường đỏ ngói vàng, lão lập tức hoảng hốt quỳ rạp xuống dập đầu. Trung Sơn khinh bỉ đá vào mũi lão một cái: “Chờ mở quan tài con mụ già ấy ra rồi hẵng dập đầu”

Sau Long Phượng Môn là Hiếu lăng của Thuận Trị đế, Hoàng lăng đầu tiên từ khi Mãn Thanh nhập quan, cũng là tổ lăng khai sơn lập miếu của Đông Lăng. Hoàng đế Thuận Trị lên ngôi từ khi còn nhỏ, si mê Phật pháp. Trong ba nghi án lớn nhất đầu thời Thanh, có một cái là Thuận Trị đế lên núi Ngũ Đài xuất gia, dân gian đồn đại là vì Đồng Ngạc phi, lại nghe nhầm đồn sai thành Đồng Tiểu Uyển. Dân chúng đều cho rằng Hiếu lăng là một ngôi mộ rỗng, không mai táng hoàng đế, cũng không có vàng bạc châu báu, nhờ vậy mà tránh được kiếp nạn trộm mộ những năm Trung Hoa Dân Quốc.

Hai ngày trước, lão thái giám Hà Thường Tái đã nói cho A Hải một bí mật... Thuận Trị đế và quan tài đều được hỏa táng tại điện Thọ Hoàng núi Cảnh, tuân theo tục lệ mai táng của người Mãn tại Quan ngoại. Ba hũ tro cốt của Thuận Trị đế, Hoàng hậu và Đồng Ngạc phi được an táng tại Hiếu lăng dưới khe núi Mã Lan – Tuân Hóa. Sau đó bậc con cháu như Khang Hi, Càn Long, Hàm Phong, Đồng Trị chỉ có thể yên nghỉ ở xung quanh nơi này.

Qua cầu đá bảy vòm, binh lính dẫn bọn họ rẽ ngoặt sang hướng khác, đi qua tháp bia Thần Công Thánh Đức của hoàng đế Càn Long, tới thẳng Định lăng ở góc trong cùng phía Tây.

Mười ba lăng mộ nhà Minh cũng có một tòa Định lăng, chủ nhân ngôi mộ là Hoàng đế Vạn Lịch, mấy chục năm sau cũng không tránh khỏi tai họa trộm mộ. Định lăng Triều Thanh là lăng mộ của Hoàng đế Hàm Phong. Thời gian Hàm Phong tại vị lắm tai nhiều nạn, Thái Bình Thiên Quốc chiếm cứ nửa giang sơn, liên quân Anh Pháp đánh tiến Bắc Kinh, đốt trụ Viên Minh Viên, buộc ông phải chạy tới sơn trang nghỉ mát Thừa Đức rồi qua đời tại đó. Theo ông chạy trốn có một vị Hoàng hậu và một vị phi tử, sau này đều được chôn ở bên cạnh lăng mộ của ông: một vị là Thái hậu Từ An Hữu Nỗ Lộ thị, một vị khác là Thái hậu Từ Hy Diệp Hách Na Lạp thị. Thái hậu Từ An mới là hoàng hậu chính danh của Hoàng đế Hàm Phong. Từ Hy chẳng qua chỉ là phi tử, nhưng bà là mẹ của Hoàng đế Đồng Trị, mẹ quý nhờ con mới có thể trở thành Thái hậu. Từ An và Từ Hy địa vị ngang nhau, cùng buông rèm chấp chính hai mươi năm... Giai đoạn đó Trung Quốc do hai người phụ nữ này cùng nhau nắm giữ. Chẳng qua Thái hậu Từ An tính tình ôn hòa, đã sớm yên nghỉ nơi chín suối, nhờ họa mà được phúc, tránh được sự nhòm ngó của đám trộm mộ. Quan quân cung kính nói với A Hải: “Quân trưởng đang chờ trong điện Long Ân tại lăng mộ của Thái hậu Từ An”

Trung Sơn chợt thấy căng thẳng như sắp tiến vào Hồng Môn Yến. Sắc mặt A Hải vẫn không chút thay đổi, xuyên qua hai tấm bia cảnh báo xuống ngựa, đình bia Thần Đạo, cầu đá ba vòm và Long Ân Môn, đặt chân lên thềm đỏ Phượng ở trên Rồng ở dưới, vậy là tới Long Ân Điện.

Tiểu Mộc bước đi dưới ánh nắng chói chang, mồ hôi ướt đầm, vừa bước vào cung điện u ám, sự mát lạnh đột ngột khiến hắn ta nhin không được mà hắt hơi một cái.

Ngai vàng trong cung điện đã bị tháo dỡ, bình phong và bài vị đều không còn, nhưng lại được lắp đặt đường dây điện thoại, trên tường dán bản đồ quân sự, thực sự trở thành một Bộ Tư lệnh. Tướng quân ngồi ở chính giữa, mặc quân phục Quốc Dân Cách Mạng, tuổi chừng bốn mươi, tóc hói nửa đầu, mặt đầy vết rỗ, hẳn là do từng mắc bệnh đậu mùa, chính là loạn thế kiêu hùng – Tôn Điện Anh.

Sau khi trốn khỏi núi Thái Bạch, A Hải đã kết giao với rất nhiều quân phiệt Bắc Dương, trong đó có vị tướng quân có biệt danh “Tôn Mặt Rỗ” này. Hai năm trước, Tôn Điện Anh thuộc dưới trướng Trương Tông Xương, ăn nhờ ở đậu, gian

nan khôn khổ, được A Hải tài trợ kinh tế. Một vài đối thủ của Tôn Điện Anh cũng là do A Hải phải thích khách đi giải quyết. Thấy bạn cũ tới thăm, Tôn Điện Anh đứng dậy đón chào, tự tay kéo ghế bành mời khách quý ngồi xuống, lại sai lính cần vụ đi pha trà, cũng đối xử với Trung Sơn, Tiểu Mộc và lão thái giám như khách quý.

A Hải ôm quyền: “Đại soái, A Hải đến chào hỏi ngài”

“Nói gì khách sáo vậy! A Hải huynh đệ, lần này có chuyện gì tốt tìm ông anh già này vậy?”

Tôn Điện Anh cười ha hả, A Hải nâng ông ta lên tới địa vị ngang hàng với Trương Đại soái, Ngô Đại soái, sao có thể không vui cho được?

“Đại soái, ngài đóng quân tại Đông lăng Triều Thanh, Bộ Tư lệnh thiết lập tại điện Long Ân của Thái hậu Từ An, cách vách chính là lăng mộ của Thái hậu Từ Hy, lòng dạ Tư Mã Chiêu người qua đường đều hiểu!”

“Ha ha ha... Đúng là A Hải hiểu tôi nhất!” Tôn Điện Anh tự Khôi Nguyên, từ nhỏ đã vung đao múa thương, rất có khí chất du hiệp: “Thật không dám giấu diếm, lão Tôn đây cũng là bị ép! Ai không muốn nở mày nở mặt quyết chiến thắng bại trên chiến trường? Ai không muốn đánh hạ thành thị phồn hoa đô hội như Bắc Kinh, Thiên Tân? Hiện giờ tình thế căng thẳng, sắp phải thay đổi triều đại. Một chư hầu nhỏ bé như tôi, nếu chọn sai chiến tuyến, theo nhầm bá chủ, chẳng phải sẽ mất đầu như chơi?”

“Thật ra tôi cảm thấy Đại soái đầu quân cho Quốc Dân Cách Mạng là một nước đi không tồi”

Mấy tháng trước, Tôn Điện Anh vẫn là Quân trưởng Quân đoàn 14 liên quân Trực Lỗ thuộc quân phiệt Bắc Dương, tháng trước lại thoát cái biến thành Quân trưởng Quân đoàn 12 của quân Quốc Dân Cách Mạng, toàn bộ đều dựa vào hơn một vạn nhân mã dưới trướng.

“Nhưng sớm muộn gì Thường Khải Thân cũng sẽ ra tay với tôi” Tôn Điện Anh đi đến cửa điện Long Ân, chỉ vào kiến trúc lăng viên nguy nga tráng lệ: “Nếu đã như vậy, không bằng đi trước hán một bước! Không chừng lại đào ra được núi vàng núi bạc, cũng giúp tôi hóa giải mối nguy trước mắt!”

“Tôn Đại soái, A Hải tới Đông Lăng lần này chính là để giúp ngài một tay!”

“Tôi đang suy nghĩ nên xuống tay như thế nào đây?”

“Thật ra tôi có chút kinh nghiệm về việc đào mộ” A Hải nhìn lên mái hiên trên tường cung và nói: “Trộm mộ không thể dùng vũ lực, tuy thuốc nổ có sức mạnh không gì cản nổi, nhưng nếu dùng không đúng cách sẽ khiến tất cả kho báu nổ thành bột phấn. Đào mộ phải làm theo đúng cách thức thì mới có thể bảo đảm bản thân và báu vật đều an toàn. Chuyện đầu tiên chúng ta phải làm là xác định đào lăng mộ nào trước? Đông lăng có năm lăng mộ Hoàng đế, vô số mộ của Hậu phi, vương công và Công chúa, cần phải giải quyết từng cái một” “Đương nhiên là lăng mộ của Thái hậu Từ Hy!”

Vết sẹo trên mặt A Hải ánh lên lấp lánh: “Năm xưa, lăng mộ của Thái hậu Từ An và Thái hậu Từ Hy được khởi công xây dựng cùng một lúc, hai cái nối liền chặt chẽ, hình dạng và cấu tạo gần như hoàn toàn tương đồng, như chị em sinh đôi, thể hiện địa vị bình đẳng của hai vị nương nương cùng buông rèm chấp chính. Nhưng sau khi Thái hậu Từ An hạ táng, Thái hậu Từ Hy lại không cam lòng hưởng thụ đãi ngộ ngang hàng với “tỷ tỷ”, năm Quang Tự thứ 21, bà ta đã hạ lệnh dỡ bỏ xây lại tòa lăng mộ đã được xây dựng hai mươi hai năm của mình... bao gồm Phương Thành, Minh Lâu, Bảo Thành, điện Long Ân, điện thờ phụ và các lò đốt từ Đông sang Tây. Cho nên bề ngoài tuy nhìn có vẻ giống nhau nhưng trên thực tế lại khác biệt rất lớn”

“Tôi chỉ biết có rất nhiều cách thức, không phải người trong nghề thì không làm được việc này” Tôn Điện Anh xuất thân từ vùng đồng cỏ Trung Nguyên, từng làm thổ phỉ, nhiều lần tiếp xúc với đám trộm mộ: “Tôn Mặt Rỗ tôi xin thề ngay tại đây, chỉ cần A Hải huynh đệ có thể giúp tôi mở lăng mộ của Thái hậu Từ Hy, tất cả bảo vật đào được đều sẽ chia cho cậu hai phần!”

“Người trong nghề ở ngay tại đây!” A Hải vươn tay choàng lên vai Tiểu Mộc và lão thái giám: “Không có hai vị này thì ai cũng không mở được lăng mộ của Thái hậu Từ Hy”

Chương 13.3: Từ Bắc Bình tới Đông Lăng

A Hải giới thiệu Tiểu Mộc và lão thái giám Hà Thường Tại cho Tôn Điện Anh, ca ngợi Tiểu Mộc là kỳ tài giới trộm mộ, trên đời không có ngôi mộ nào mà hắn không mở được. Tiểu Mộc khiêm tốn đáp lại hai câu, nói Càn lăng của Võ Tắc Thiên và Hoàng lăng của Tần Thủy Hoàng là nơi cả đời hắn cũng không dám nghĩ tới. A Hải ghé sát mặt hắn nói: “Trước mặt Tôn Đại soái, cậu cứ yên tâm lớn mật mà làm, đào lăng mộ của Thái hậu Từ Hy, cậu chính là anh hùng trộm mộ vĩ đại nhất từ xưa tới nay, đám đồ tử đồ tôn giới trộm mộ sau này đều sẽ coi cậu là tổ sư gia” Tôn Điện Anh thưởng nóng cho Tiểu Mộc hai trăm đại dương ngay tại chỗ, còn nói đêm nay sẽ thưởng hai cô em xinh đẹp cho hắn, Tiểu Mộc đỏ mặt từ chối.

A Hải lại kéo lão thái giám Hà Thường Tại: “Vị Hà công công này tham gia toàn bộ quá trình hạ táng Thái hậu Từ Hy, chỉ có lão biết cửa mộ ở đâu, cũng chỉ có lão mới biết trong địa cung ẩn giấu bao nhiêu bảo bối”

Tôn Điện Anh theo thưởng lệ thưởng cho lão thái giám hai trăm đại dương xong mới chợt nhớ ra bộ phận bên dưới của lão già này đã không còn, nên mới tránh được bước ban thưởng cho hai cô em xinh đẹp theo đúng quy trình.

Hà Thường Tại đã xụi lơ trên mặt đất, dập đầu như giã tỏi.

Không phải dập đầu cho người sống trước mắt mà là dập đầu với người chết trong lăng mộ này và lăng mộ bên cạnh.

Tôn Điện Anh kéo tay A Hải đi ra khỏi điện Long Ân: “A Hải huynh đệ, cậu xem trên mặt cậu có vết sẹo, mà mặt tôi lại toàn là vết rỗ, hai ta thật sự đúng là trời sinh một đôi, số mệnh đã định sẵn chúng ta phải cùng chung tay làm nên nghiệp lớn”

Đi ra khỏi cầu đá ba vòm của lăng mộ Từ An là tới lăng mộ Từ Hy ở ngay bên cạnh, cũng có một cây cầu đá ba vòm.

Trong tháp bia có một tượng rùa Bí Hý, bốn góc bệ đá được khắc hình cua, rùa, tôm, cá. Mai rùa nâng một tấm bia đá to lớn, khắc thụy hiệu của Thái hậu Từ Hy bằng cả chữ Mãn và chữ Hán: “Hiếu Khâm Từ Hy Đoan Hựu Khang Di Chiêu Dụ

Trang Thành Thọ Cung Khâm Hiến Sùng Hy Phối Thiên
Hưng Thánh Hiến Hoàng hậu”

Đây là thụy hiệu dài nhất trong số các hoàng hậu Triều Thanh, đáng tiếc mới được ba năm Đại Thanh đã xong đời. Lão thái giám Hà Thường Tại đang quỳ dập đầu, A Hải lại nhổ một bãi nước bọt xuống đầu Bí Hỷ.

Xuyên qua Long Ân Môn là tới điện Long Ân nguy nga tráng lệ. Lão thái giám vừa đi vừa dập đầu, đụng tới thêm đá Phượng ở trên Rồng ở dưới lại dập đầu càng mạnh hơn, như thể Lão Phật Gia vẫn đang ngồi chễm chệ trong điện Long Ân. Trước điện có hạc và nai bằng đồng mạ vàng, ngụ ý “lộc hạc đồng xuân”. A Hải và Tôn Điện Anh đi vào điện Long Ân, trước mắt là vàng ngọc rực rỡ, khiến đám binh sĩ chảy cả nước dãi.

“Lăng tẩm của Lão Phật Gia, mức độ xa hoa phải hơn cả Tử cấm thành, có thể nói vàng, gỗ, đá đều là có một không hai. Tôi nói về vàng trước, điện Long Ân và những điện thờ phụ phía Đông và phía Tây đều dùng vàng lá, lên tới hơn bốn ngàn năm trăm lượng, vẽ hơn hai ngàn bốn trăm con rồng vàng, trên sáu mươi tư cây cột là bàn long bằng đồng dát vàng. Định Đông lăng tuy không phải lăng tẩm của hoàng đế nhưng phí tổn lại vượt xa tất cả các Đế vương triều Thanh, mọi nguyên vật liệu đều là tốt nhất, đá cẩm thạch trắng của vách tường Kinh Tây, đá Đại Lý của Đại Lý – Vân Nam, gạch vữa trong suốt của Lâm Thanh – Sơn Đông, còn có gạch vàng phết dầu cây du đồng...” Lão thái giám nói với giọng the thé: “Nói tới gỗ... Cột trụ trong đại điện đều được làm từ gỗ lê hoa vàng đảo Hải Nam, có thể nói là tác gỗ tác vàng”

“Cả một đại điện gỗ lê hoa vàng?”

Tôn Điện Anh cũng không phải hoàn toàn thất học, biết giá trị của gỗ lê hoa vàng, ngẩng đầu nhìn rường cột cao lớn, quả nhiên khí thế xa hoa.

Lão thái giám lại nói: “Cuối cùng là đá... Lăng tẩm của Lão Phật Gia được làm bằng đá cẩm thạch tốt nhất, chạm khắc trên đá càng là tuyệt hảo. Ngài nhìn cái cột đá này mà xem, bên trên điêu khắc phượng hoàng, trong ngoài cột đều có một con rồng bay, là ‘Nhất Phượng Áp Nhị Long’ độc nhất vô nhị của Đại Thanh. Ngụ ý của nó chính là Lão Phật gia áp chế hai vị Hoàng thượng là Đồng Trị gia và Quang Tự gia. Năm đó, tôi từng thay mặt Lão Phật Gia tới đây giám sát công trình lăng

tầm, chính mắt nhìn thấy một thợ thủ công hoàng gia họ Tần tạo ra những bức điêu khắc cẩm thạch tinh xảo tuyệt đẹp này”
A Hải khẽ chau mày: “Hà công công, thợ thủ công họ Tần mà ông nói, chẳng lẽ là thợ thủ công thuộc Phủ Nội vụ – Tần Hải Quan?”

Hà Thường Tại khúm núm đáp: “Không nhớ rõ tên nữa, chỉ biết nhiệm vụ của hắn là tạo thú trấn mộ cho Lão Phật Gia, ở trong địa cung Định Đông Lăng suốt năm năm mới chế tác xong”

“Thú trấn mộ?” Tôn Điện Anh trầm mặt: “A Hải huynh đệ, tôi nghe nói, phần lớn các lăng mộ đế vương đều ẩn giấu một loại vũ khí canh mộ. Tất cả những kẻ trộm mộ từng nhìn thấy loại bảo vật này đều đã bị nó giết chết...”

A Hải xoay người hỏi: “Hà công công, ông có biết thú trấn mộ mà Tần Hải Quan chế tác trông như thế nào không?”

“Đây là điều tuyệt mật của hoàng gia, chỉ có thợ thủ công và giám sát lăng mộ được biết. Ngày Lão Phật Gia hạ táng, mặc dù tôi cũng xuống địa cung nhưng lại chưa từng nhìn thấy thú trấn mộ”

Tôn Điện Anh vuốt con rồng vàng trên cây cột: “A Hải huynh đệ, chẳng lẽ cậu từng gặp loại bảo vật này rồi?”

“Vâng, không những gặp rồi mà còn có chút duyên phận!” A Hải bắt lấy tay Tiểu Mộc: “Cả người nữa!”

A Hải kéo bàn tay trái của hắn ra, chìa ra nửa ngón tay bị thú trấn mộ ấu kỳ lân Cửu Sắc đốt trụi lúc ở trong địa cung triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên từ mười năm trước.

Có một phó quan vội vàng chạy lên bậc thang, ghé vào tai Tôn Điện Anh thông báo: “Tướng quân, đại biểu của quân Quốc Dân Cách Mạng từ Bắc Bình tới rồi”

Tôn Điện Anh nhíu mày, những ngón tay gõ lên lan can cẩm thạch, hai sư trưởng bên cạnh bèn hỏi: “Đại ca, người tới không có ý tốt, gặp hay không gặp?”

“Gặp!” Tôn Điện Anh rút gang tay ra, vỗ vào đùi mấy cái.

“Gặp ở đâu đây? Nơi này có vẻ không thích hợp cho lắm?”

“Gặp ngay tại đây! Trên điện Kim Loan của Thái hậu Từ Hy!”

Tôn Điện Anh rất có bá khí kiêu hùng: “Nếu cứ giấu giấu diêm diêm, giấu đầu lòi đuôi sẽ chỉ khiến người khác nghi ngờ, không bằng cứ quang minh chính đại. Mọi người nhớ kỹ, chúng ta không phải thổ phỉ, cũng không còn là quân phiệt Bắc Dương mà là quân Quốc Dân Cách Mạng đường đường

chính chính!”

A Hải thấp giọng nói: “Tôn Đại soái, nếu có khách tới chơi, không bằng chúng tôi tránh đi chỗ khác?”

Tôn Điện Anh gật đầu nói: “Cũng được, đỡ rước thêm phiền tới, Hải huynh đệ chịu ảm ức một chút vậy”

A Hải và Trung Sơn trốn sau bức bình trong điện Long Ân. Tiểu Mộc và lão thái giám Hà Thường Tại bị giam trong điện thờ phụ phía Đông và phía Tây. Nhất là Hà Thường Tại, lão bị nhét một miếng vải vào miệng để tránh phát ra mấy tiếng kêu ma gọi quỷ, đánh thức Thái hậu Từ Hy đang yên nghỉ.

Một sĩ quan trẻ tuổi bước vào điện Long Ân, vóc dáng cao lớn, bờ vai to rộng, lồng ngực ưỡn thẳng, mặc quân trang Bắc phạt đơn giản mộc mạc. Dưới chiếc mũ gắn huy chương Thanh Thiên Bạch Nhật che giấu một đôi mắt lạnh lùng nhưng lúc này đang bị đại điện gỗ lê hoa vàng hào nhoáng xa xỉ làm cho khiếp sợ.

Nhưng anh ta rất nhanh lấy lại bình tĩnh, ung dung thản nhiên đánh giá Tôn Điện Anh trên ngai vàng, thực hiện một động tác chào theo nghi thức quân đội, khẽ cúi đầu nói: “Tôi là Tề Viễn Sơn, đặc phái viên của Chính phủ Quốc Dân, phụng lệnh Thường tiên sinh từ Bắc Bình tới đây thương thảo với quân trưởng về việc cắt giảm quân số”

Chương 14.1: Viễn Sơn và Trung Sơn

Tề Viễn Sơn đạp lên núi thây biển máu từ Từ Châu đánh thẳng tới Bắc Bình Từ mùa xuân tới mùa hè, hai mươi tám tuổi đã là Sư trưởng, tham gia bảy chiến dịch. Các Sư trưởng đồng hành với anh ta đều là những danh tướng tương lai như Tiết Nhạc, Vệ Lập Hoàng. Trận chiến Tế Nam, Tề Viễn Sơn đích thân ra trận, trèo lên tường thành, buộc “tướng quân thịt chó” Trương Tông Xương phải chật vật bỏ trốn, để lại một “Đại Phong Ca” – “Đại pháo lên đạn bắn chết bọn chúng, oai phong bốn cõi về quê hương, dẹp yên cá lớn nuốt Phù Tang!”. Lần này Nhật Bản tấn công Tế Nam, tàn sát khắp chốn. Đội trưởng liên quân Nhật Bản đối đầu với Tề Viễn Sơn lần này là bạn học của anh ta thời còn học tập tại Trường Sĩ quan Lục quân, anh ta bèn dùng tiếng Nhật hô lên, hy vọng đối phương rút quân, đáng tiếc làm vậy chẳng khác nào bảo hổ lột da. Không lâu sau, Tề Viễn Sơn nhận được mệnh lệnh bất khả kháng, buộc phải rút quân, để lại sinh linh đồ thán. Quân Quốc Dân Cách Mạng vòng qua phía bắc Tế Nam, sáu tháng đã chiếm được Bắc Kinh, đổi tên thành Bắc Bình.

Mấy ngày trước, Thường Khải Thân dẫn đầu các quan chức chính phủ Quốc Dân tới Bắc Bình, tế tự linh cửu tiên sinh Trung Sơn. Năm 1925, Tôn Trung Sơn qua đời ở Bắc Kinh, sau đó yên nghỉ tại chùa Bích Vân – Hương Sơn. Tề Viễn Sơn tham gia nghi thức tế tự, chẳng hiểu sao lại nhớ tới Tần Bắc Dương... Anh em tốt chỉ nguyện chết cùng năm cùng tháng cùng ngày, chẳng phải là những ngày sống tạm ở chùa Bích Vân sao?

Thường Khải Thân không quên Tôn Điện Anh đang đóng quân tại Đông Lăng, bèn phái Tề Viễn Sơn làm đặc phái viên đi thị sát. Tề Viễn Sơn dẫn theo một đội kỵ binh rời khỏi Bắc Bình, đi qua huyện Kế rồi tới Tuần Hóa. Dọc đường đều là đất hoang sau chiến loạn, xương cốt rải đầy đường, đất cần trải ngàn dặm.

Tới Đông Lăng, đội kỵ binh bị quân đội của Tôn Điện Anh

ngăn ở ngoài cửa. Tề Viễn Sơn một mình tiến vào lãng viên, giống như tiến vào Hồng Môn Yến. Dọc đường đi, anh ta đã ghi tạc tình hình đóng quân tại Đông Lãng vào sâu trong tâm trí. Không ngờ địa điểm tiếp khách của Tôn Điện Anh lại là điện Long Ân của Thái hậu Từ Hy, đúng là quân tử thì bình thân diêm nhiên, tiểu nhân thì lo được lo mất.

Đối mặt “tướng quân mặt đỏ” Tôn Điện Anh, Tề Viễn Sơn thân nhiên nói ra bốn chữ “cắt giảm quân số”, ngay sau đó là một luồng sát khí bốc lên khắp đại điện. Từ “Trung hưng Đồng Trị”, triều đình nhà Thanh chỉ định quân quân Hồ Nam và quân Hoài đi bình định Thái Bình Thiên Quốc, gieo xuống mầm móng quyền to khó trị. Về sau quan binh quân phiệt Bắc Dương chỉ biết trung thành với tướng quân chứ không nguyện trung thành với quốc gia, dẫn tới nội chiến không ngừng, phiên trấn cát cứ, quân đội thì như cường đạo thổ phỉ, cắt giảm quân số chẳng khác nào cắt luôn cả mạng sống.

Ba Su trưởng dưới trướng Tôn Điện Anh đều mặt mày sa sầm, có người lườm nguýt khó chịu, có người nhếch miệng cười lạnh, có người dứt khoát đặt tay lên báng súng. Chỉ có Tôn Điện Anh cười to nói: “Viễn Sơn lão đệ, nghe danh đã lâu! Cậu là con trai của Đại tướng Tân quân Văn Thanh – An Trọng Bình, được “Rồng Bắc Dương” Vương Sĩ Trân tiến cử đi du học Nhật Bản, còn là học viên xuất sắc của Trường Sĩ quan Lục Quân Nhật Bản, mấy năm trước lại xuôi Nam đầu quân cho Cách Mạng Đảng, trở thành cánh tay đắc lực của Thường tiên sinh. Trận đại chiến Bắc phạt lần này, cậu đánh cho liên quân Trục Lỗ chúng tôi thật sự thê thảm”

“Quân trưởng quá khen rồi, Viễn Sơn chẳng qua chỉ là tận trung vì nước, cống hiến cho cách mạng mà thôi” Tề Viễn Sơn nghĩ thầm Thường Khải Thân phái anh ta tới đây làm đặc phái viên, thương lượng chuyện cắt giảm quân số với kẻ đã từng là quân phiệt, đúng là đưa dê vào miệng cọp, mượn đao giết người. Nhưng anh ta gặp nguy không loạn, thẳng thắn nói:

“Từ xưa đến nay, thực lực của tướng quân được quyết định bởi binh mã dưới trướng, ngài lại có tiếng thương binh như con. Nếu cắt giảm quân số, kẻ sinh nhai của các huynh đệ dưới tay sẽ trở thành vấn đề lớn, không biết Viễn Sơn nói có đúng hay không?”

“Ôi mẹ tôi ơi! Viễn Sơn lão đệ, cậu nói trúng tâm sự của tôi rồi đấy!”

Tôn Điện Anh vừa cười vừa tháo mũ xuống, tay xoa lên vầng trán hói của mình, hạ lệnh tặng hai trăm lượng vàng ròng, đêm nay tới Huyện Thành bắt hai cô gái trẻ đẹp về cho khách quý hưởng dụng.

“Tướng quân, ngài đang nhục nhã tôi sao? Tề Viễn Sơn nào phải hạng tham tiền háo sắc!”

“Đắc tội đắc tội! Viễn Sơn lão đệ! Đêm nay hai ta uống rượu bằng chén to! Ăn thịt đầy miệng lớn! Không say không về!” Điện thờ phụ phía Đông của lăng mộ Thái hậu Từ Hy nhường lại cho Tề Viễn Sơn làm phòng ngủ. Tuy là điện thờ phụ nhưng toàn bộ đều được làm từ gỗ lê hoa vàng, xà và cột đều được khảm hoa văn rồng phượng bằng vàng, mức độ xa hoa hoang phí khỏi cần phải nói.

Tôn Điện Anh và Tề Viễn Sơn uống rượu trắng đêm, giữa tiệc có hai binh lính cần vụ trẻ tuổi xinh đẹp hầu hạ. Tướng quân mặt đỏ trước bày tỏ lòng trung thành, vỗ ngực thề sống chết nhất quyết một lòng với Chính phủ Quốc Dân, nguyện làm quân tiên phong đánh vào Sơn Hải Quan, bắt sống Tiểu Lục Tử. Sau lại nhờ cậy Tề Viễn Sơn nói giúp với Thường Khải Thân, hiện đang thời buổi loạn lạc, nếu tùy tiện cắt giảm quân số, chỉ sợ sẽ ảnh hưởng đến đại nghiệp thống nhất. Tề Viễn Sơn liên tục đồng ý, khen Tôn Điện Anh là anh hùng áo vải, là rường cột mà đất nước đang thiếu, nhân mã dưới trướng ông ta chính là đội quân tinh nhuệ của đất nước trong tương lai.

Nhưng Tề Viễn Sơn đột nhiên chuyển đề tài: “Quân trưởng, ngài đóng quân tại Đông Lăng, lại mời tôi ở lại lăng mộ của Thái hậu Từ Hy, hẳn là còn có một kế hoạch lớn hơn?”

Nói đến nước này, Tôn Điện Anh cũng thẳng thắn ngả bài: “Viễn Sơn lão đệ, người sáng suốt không nói vòng vo. Cho dù bản lĩnh tới đâu, giờ đang ở đây uống rượu mua vui, nói không chừng sáng mai đã đầu rơi máu chảy, thịt nát xương tan. Cậu nhìn Trương Đại soái ở Quan Ngoại mà xem, nửa năm trước vẫn là Đại nguyên soái Hải Lục quân của Trung Hoa Dân Quốc, oai phong nhường nào? Còn không phải chỉ trong một đêm đã bị người Nhật Bản nổ chết? Vinh hoa phú quý gì đó đều là con mẹ nó chó má! Xin lỗi, lão Tôn nói lỡ miệng”

“Lời thô nhưng lý không thô”

Nửa cân rượu vào bụng, Tôn Điện Anh đã nói lọng ngọng:

“Có... Có câu... Chính là tận hưởng lạc thú trước mắt...”

Không phải tôi muốn rượu chè thác loạn, mười bảy mười tám

vợ bé, mà là quyền lực và của cải nằm trong tay, tuyệt đối không thể để lãng phí. Cậu xem dưới chân chúng ta là thứ gì? Chính là quyền lực và của cải khổng lồ đấy!”

“Ừ, quyền lực và của cải đúng là có giá trị ngang bằng” Tề Viễn Sơn đập mấy cái lên “gạch vàng” trên nền đất, bên dưới truyền lại tiếng vọng đáp trả, giống như Thái hậu Từ Hy cũng đã nghe thấy: “Hoàng lăng Triều Thanh này đại diện cho quyền lực tối cao, đồng thời cất giấu kho báu sánh ngang với của cải khắp thiên hạ”

“Đúng vậy! Cậu nói đám Hoàng đế Mãn Thanh này có tệ không cơ chứ, cướp đoạt mồ hôi nước mắt của nhân dân, đã lấy ra mà không chống lại đám quý Tây Dương, còn không tạo phúc cho dân chúng, lại chôn hết xuống nền đất, đưa cho Thái hậu Từ Hy dưới âm phủ hưởng dụng, đây không phải tội lớn tày trời thì là gì?”

“Xưa nay là vậy, từ Tần Thủy Hoàng đến Võ Tắc Thiên... Thái hậu Từ Hy lại là một Võ Tắc Thiên khác”

“Lão Tôn đây không được học hành tử tế, mặc kệ đám Hoàng thượng cổ đại đó như thế nào, tôi chỉ nói triều đình Mãn Thanh này thôi. Hiện giờ, tôi cũng là quân trưởng quân Quốc Dân Cách Mạng, quân Quốc Dân Cách Mạng ta có phải tin đồ của tiên sinh Tôn Trung Sơn hay không?”

“Đương nhiên! Trước đó vài ngày tôi còn cùng Thường tiên sinh thắp hương cho tiên sinh Trung Sơn tại chùa Bích Vân – Hương Sơn. Trước lúc lâm chung, Tổng thống đã có di ngôn: hòa bình, phân đấu, cứu Trung Quốc!” Tề Viễn Sơn rót chén rượu xuống mặt đất: “Vãn sinh suốt kiếp không quên, thề phân đấu cả đời”

“Tiên sinh Trung Sơn họ gì?”

“Cái này còn phải hỏi sao? Họ Tôn”

“Tôi cũng họ Tôn!” Tôn Điện Anh lại làm một ly: “Đương nhiên phải kế thừa ý chí cách mạng của tiên sinh Tôn Trung Sơn. Không phải lão Tôn thấy sang bắt quàng làm họ, mặc dù tôi xuất thân áo vải, nhưng là con cháu trung lương, tổ tiên của tôi chính là Liêu Đông Kinh Lược thời nhà Minh – Tôn Thừa Tông”

“Tôn Thừa Tông?” Tề Viễn Sơn đọc nhiều sách sử, lập tức nhớ ra cái tên này: “Chính là anh hùng dân tộc trấn thủ Liêu Đông, đề bạt Viên Sùng Hoán, chống lại Mãn Thanh?”

“Vị tổ tiên này của tôi hy sinh vì nước tại Cao Dương, cả nhà

già trẻ lớn bé hơn một trăm người không ai chịu đầu hàng, tất cả đều bị giết, Hoàng đế Sùng Trinh cũng phải rơi lệ”

Tề Viễn Sơn thầm nghĩ thời buổi này đúng là lắm kẻ thích nhận vợ tổ tông, Viên Thế Khải người Hà Nam cũng suýt chút nữa nhận Viên Sùng Hoàn người Quảng Đông làm tổ tông, nhưng anh ta chỉ có thể ôm quyền nói: “Quân trưởng quả nhiên là hậu duệ anh hùng liệt sĩ”

“So với tổ tông của tôi, Tôn Điện Anh tôi thực sự hổ thẹn! Viễn Sơn lão đệ, nói đến cách mạng, tiên sinh Trung Sơn dùng hết nửa đời trước của mình để cách cho ai?”

“Đương nhiên là cách mạng cho vương triều Mãn Thanh”

Tôn Điện Anh túm lấy tay áo Tề Viễn Sơn: “Oan có đầu, nợ có chủ, đầu sỏ vương triều Mãn Thanh là ai?”

“Thái hậu Từ Hy!”

Chương 14.2: Viễn Sơn và Trung Sơn

“Con mụ già kia giết chết bao nhiêu Cách Mạng Đảng? Cậu tính thử xem? Thu Cẩn, Từ Tích Lân...” “Còn có Lục quân tử thuộc phong trào Cải cách Mậu Tuất”

“Máu chảy thành sông! Viễn Sơn lão đệ, cậu cho rằng Thái hậu Từ Hy đã chết từ hai mươi năm trước thì có thể tránh được kiếp nạn này sao? Không thể! Như vậy là hời cho bà ta. Không phải không báo thù mà là thời điểm chưa tới... Hiện tại chính là lúc đó, chúng ta sẽ cách mạng cho Thái hậu Từ Hy! Cách mạng cho Diệp Hách Na Lạp! Cách mạng cho triều Đại Thanh! Cũng là công trạng lão Tôn dâng lên cho tiên sinh Tôn Trung Sơn trên trời có linh thiêng!”

“Quân trưởng, lòng trung thành của ngài đối với cách mạng thực sự khiến Viễn Sơn hổ thẹn!”

Trong lòng Tề Viễn Sơn lại nghĩ, tên Tôn Mặt Rỗ này cứ mở miệng là cách mạng, chẳng qua chỉ là lấy danh nghĩa cách mạng ra để trộm mộ mà thôi.

“Được rồi, Viễn Sơn lão đệ, đêm nay cậu cứ nghỉ ngơi thoải mái, sáng mai tôi sẽ dẫn theo binh mã, làm cách mạng ngay tại chỗ!” Tôn Điện Anh rút súng ra, chĩa vào nền gạch: “Anh em chúng ta cũng có thể mở rộng tầm mắt, nhìn xem Thái hậu Từ Hy rốt cuộc trông như thế nào?”

Tôn Điện Anh đã ngà ngà say, lão đạo đi tới điện thờ phụ phía Đông. Chỉ còn một mình Tề Viễn Sơn ở lại trong cung điện rộng lớn, giống như làm bạn với hồn ma Thái hậu Từ Hy. Anh ta ngồi trên giường xếp quân đội, lau súng hết lần này tới lần khác. Đêm nay dữ dội lạnh ít, Tôn Điện Anh đã thú nhận tất cả. Lúc ban ngày, Tề Viễn Sơn vẫn luôn cảm giác được có một đôi mắt vẫn luôn nhìn chăm chăm vào mình, rợn cả tóc gáy. Đêm nay là một đêm không ngủ, dù là Tề Viễn Sơn ở điện phụ phía Đông hay là Thái hậu Từ Hy đang nằm mấy chục thước dưới lòng đất ngày dưới chân Tề Viễn Sơn.

Sau nửa đêm.

Tề Viễn Sơn mơ thấy nàng, không ai biết tên thật của nàng là

gì? Mơ thấy nàng bị rịn lưu luyến giữa làn nước sóng sánh của Viên Minh Viên, dựa vào Hoàng đế Hàm Phong trẻ tuổi. Thanh xuân vô địch như vậy, nét mặt nàng chợt thay đổi, nàng đang mơ tưởng về tương lai xán lạn, mơ tưởng cả thiên hạ quý gồi dưới gót hài của nàng... Một ngọn gió thổi phất qua đỉnh đầu, Tề Viễn Sơn mở mắt, nắng ấm tươi đẹp của Viên Minh Viên biến thành đêm tối trong Hoàng lăng Triều Thanh. Người phụ nữ họ Diệp Hách Na Lạp kia như tàn tro bị gió cuốn bay, chỉ còn lại ánh trăng trên mái ngói.

Đây không phải nằm mơ mà là lỗ hồng trên nóc nhà điện thờ phụ phía Đông, có người xóc mấy miếng ngói lên, thả xuống một sợi dây thừng.

Tề Viễn Sơn cầm súng lục, xoay người đứng dậy, kỹ thuật bắn súng và thị lực của anh ta đều cực tốt, vừa nhìn một cái đã thấy rõ người trên nóc nhà. Vừa giơ tay định lên bắn thì phía trên chợt truyền đến một giọng nói, như một tảng đá rơi xuống, nghe hết sức rõ ràng: “Đêm nay nguy hiểm, xin hãy theo tôi lên đây!”

Thật ra âm lượng rất nhỏ, người bên ngoài không thể nào nghe được, như tiếp một cuộc điện thoại từ trên mái nhà áp thẳng vào tai. Hai chữ “nguy hiểm” đã nằm trong dự đoán của Tề Viễn Sơn, nhưng không biết người trên nóc nhà là thần thánh phương nào?

Sau vài lần do dự, anh ta quyết định đi lên. Giắt súng trước ngực, hai tay nắm lấy dây thừng, hai chân kẹp chặt. Hai năm rong ruổi chiến trường, anh ta càng mạnh mẽ rắn rỏi, chẳng mấy chốc đã leo lên xà nhà một cách dễ dàng.

Chui lên nóc nhà điện thờ phụ phía Đông, bốn phía là gió lộng viển vèo, mang theo linh hồn năm vị Hoàng đế, lúc này Tề Viễn Sơn mới thấy rõ gương mặt đối phương... Chàng trai trẻ chừng hai mươi tuổi, trang phục màu đen, vóc dáng tương tự anh ta, ngũ quan và các đường nét trên gương mặt cũng có vài phần tương tự.

Cậu ta là Trung Sơn.

“Chúng ta từng gặp nhau sao?”

“Mấy năm trước, tại Quảng Châu, dưới chân núi Việt Tú”

“Cậu là?” Tề Viễn Sơn nhíu mày, dưới ánh trăng sáng tỏ, trí nhớ cũng càng thêm rõ ràng: “Thủ hạ của A U? Thích khách núi Thái Bạch?”

“Ừ...” Trung Sơn cố không chế cảm xúc, thấp giọng nói: “Nơi

này không nên ở lâu, chúng ta mau đi thôi”

Cửa điện thờ phụ phía Đông và cả điện Long Ân đều có vệ binh canh gác. Ngoài lăng viên vang lên tiếng thao luyện hành quân, thỉnh thoảng còn có tiếng súng, xem ra là đang điều động quân đội. Tề Viễn Sơn biết tình thế nghiêm trọng, bèn theo Trung Sơn xuống khỏi điện thờ phụ phía Đông, nắm lấy dây thừng treo qua tường, ra khỏi lăng viên.

Giữa nơi hoang vu tối tăm mịt mù, sau lưng là triền núi cảnh lá rậm rạp, gió thổi xào xạc rừng cây, Tề Viễn Sơn hỏi: “Vì sao cậu lại cứu tôi?”

“Anh, anh không nhận ra em sao?” Trung Sơn kéo Tề Viễn Sơn vào một hốc núi hẻo lánh, thấp đuốc lên, chiếu vào mặt mình: “Em là Trung Sơn, em trai của anh đây!”

Lời còn chưa dứt, Tề Viễn Sơn đã đưa tay chạm vào mặt em trai, như chạm vào một ngọn lửa nóng. Cha của hai anh em bị Viên Thế Khải phái thích khách giết chết trong Cách mạng Tân Hợi, hai anh em thì lưu lạc đầu đường, cút nhục ly tán. Khi đó Tề Viễn Sơn đã mười hai tuổi, vẫn nhớ như in cảnh tượng cha mình bị giết, cả nhà khóc thảm. Anh ta bị đưa tới quân doanh làm một tên lính quèn, trong lòng vẫn nhớ về em trai, từng lén chạy đi tìm nhưng vẫn không có tung tích của Trung Sơn.

Chương 14.3: Viễn Sơn và Trung Sơn

Tề Viễn Sơn vươn tay kéo áo em trai mình ra, nhìn thấy một vết sẹo hình tam giác trên vai, nước mắt tuôn trào... Anh ta nhớ lúc còn nhỏ, hai anh em đốt pháo mừng năm mới, mình không cẩn thận ném pháo vào người em trai, nổ ra một vết thương, để lại vết sẹo hình tam giác, vì việc này mà anh ta bị cha đánh đòn suốt ba ngày “Trung Sơn!”

Lần này không sai nữa rồi, cuối cùng hai anh em cũng nhận lại nhau, ôm lấy nhau mà khóc. Tề Viễn Sơn nói chẳng trách mấy năm trước lúc nhìn thấy thiếu niên bên cạnh A U ở dưới chân núi Việt Tú – Quảng Châu, anh đã cảm thấy gương mặt này rất quen thuộc, trong lòng có một cảm giác thân thuộc khó tả.

Tề Viễn Sơn vừa định hỏi cậu mấy năm nay sống như thế nào? Làm thế nào lại vào chung hội với thích khách núi Thái Bạch? Nhưng lại chợt nghe tiếng súng đạn vang lên kịch liệt ngoài lăng viên. Trong lòng Tề Viễn Sơn căng thẳng, bèn trèo lên chỗ cao quan sát, ngoài Đại Hồng Môn trong đêm bùng lên ánh lửa ngùn ngụt.

“Anh, đừng nhìn nữa, đội kỵ binh anh mang tới đây đã bị Tôn Điện Anh làm thịt hết rồi”

“Lý nào như vậy!”

Không phải Tề Viễn Sơn không có chuẩn bị tâm lý, chẳng qua Tôn Mặt Rỗ vừa mới uống rượu với anh ta, vậy mà sau lưng lại thọc anh ta một dao, quả nhiên là bụng dạ nham hiểm.

“Vùng này binh lính và giặc cướp hoành hành, Tôn Điện Anh định công bố với bên ngoài là anh giữa đường gặp phải dư bộ của quân phiệt, hoặc là đụng phải đội quân của Tiểu Lục Tử ngoài Quan ngoại, toàn quân bị diệt, vùi thây dưới Trường Thành” Trung Sơn cười lạnh một tiếng: “Anh, quân phiệt chính là như vậy, gian ngoan xảo trá, trở mặt nhanh như bánh tráng”

“Em trai, nếu không có em nhắc nhở, có lẽ anh đã mất mạng” Còn chưa dứt lời, bốn phía lăng mộ Từ Hy đã bùng lên vô số ngọn đuốc, quả nhiên có đại đội binh mã đến lùng bắt anh ta.

Trung Sơn túm lấy cánh tay anh ta: “Anh, em vất vả lắm mới gặp được anh, anh mau chạy đi”

“Em trai, em không đi cùng anh?”

“Ngày mai em còn có chuyện quan trọng, anh em chúng ta sẽ gặp lại sau”

Tề Viễn Sơn nhìn khắp lǎng viên: “Chẳng lẽ, ngày mai em phải tham gia trộm mộ?”

Trung Sơn đang không biết nên trả lời thế nào thì sau lưng chợt vang lên một giọng đàn ông: “Không sai, ngày mai chính là ngày mở ra lǎng mộ Từ Hy”

Giọng nói này khiến tim Tề Viễn Sơn như sắp vỡ ra, anh ta vừa xoay người muốn sờ sờ vào súng thì một con dao găm đã kề sát vào cổ.

Ánh trăng chiếu lên vết sẹo loang loáng, Tề Viễn Sơn thấy được mặt A Hải.

“Anh A Hải!” Trung Sơn lập tức quỳ xuống xin cho Tề Viễn Sơn: “Xin đừng...”

“Trung Sơn, tôi đã sớm đoán được cậu sẽ làm như vậy. Nhưng cậu nên báo trước cho tôi một tiếng chứ không phải tự ý hành động” A Hải lùi lại nửa bước, thu dao găm lại: “Tề Viễn Sơn, anh đi đi”

“Vì sao anh không giết tôi?”

“Giết anh thì có lợi gì cho tôi?”

“A Hải, anh giữ lại cái mạng này cho tôi, chắc chắn phải có ý đồ sâu xa”

“Anh là người thông minh, không cần hỏi nhiều, trên núi có chỗ ẩn náu, tuyệt đối đừng xuống dưới. Chờ mấy ngày nữa, Hoàng lǎng Triều Thanh bị đào rỗng, Tôn Điện Anh sẽ rút quân, anh có thể trở lại Bắc Bình”

Tề Viễn Sơn lùi lại hai bước, ôm quyền và nói: “Xem như tôi nợ anh!”

Trung Sơn thúc giục: “Anh, đi nhanh lên”

“Em trai, bảo trọng!”

Dứt lời, Tề Viễn Sơn lẩn vào rừng cây rậm rạp, cho dù Tôn Điện Anh phái binh đi lùng sục khắp núi cũng chưa chắc có thể động vào một sợi lông của anh ta.

Trung Sơn vẫn quỳ gối trước mặt A Hải: “Anh A Hải, anh muốn giết tôi sao?”

“Giết cậu làm cái gì?” A Hải cười lạnh: “Cậu có thể theo tôi từ núi Thái Bạch xuống tận đây, hai ta đã là châu chấu trên cùng

một sợi dây thừng, cả đời này cậu cũng đừng hòng trở lại bên cạnh Tần Bắc Dương”

“Đúng vậy, đây có lẽ là vận mệnh sắp đặt”

Trong lòng Trung Sơn kêu khổ không thôi, hối hận vì đã tin lời lão Kim mà phản bội núi Thái Bạch ngay thời khắc mấu chốt, chẳng những không được một lượng vàng nào mà còn phải theo A Hải đến nơi này đào mộ.

A Hải cắt dao: “Tôi không tin vận mệnh”

“Nhưng vì sao anh lại thả Tề Viễn Sơn?”

“Cậu có biết ‘bắt thả Tào’ sau đại chiến Xích Bích trong ‘Tam Quốc Diễn Nghĩa’ không?”

“Hoa Dung Đạo*? Anh A Hải, anh đang tự so sánh mình với Quan Vân Trường đấy à?”

*Trong Tam Quốc Diễn Nghĩa, đại chiến Xích Bích, Tào Tháo bại lui, chạy tới Hoa Dung Đạo, Gia Cát Lượng đã dự tính được lộ tuyến hành quân của Tào Tháo, sai Quan Vũ mai phục từ trước, nhưng Quan Vũ lại thả Tào Tháo để báo đáp ơn tha mạng lúc trước.

“Sai rồi, tôi không phải Quan Vân Trường, tôi mới là Tào Mạnh Đức”

A Hải nhìn khắp Đông Lăng, thấy lửa cháy hừng hực ngoài Đại Hồng Môn và Bảo Đình của hai tòa lăng mộ dưới chân núi.

Chương 15.1: Địa cung của Lão Phật Gia

Tuyên Thống năm đầu tiên, tháng Mười âm lịch, tức ngày 15 tháng 11 năm 1909, Thái hậu Từ Hy chính thức được hạ táng. Không đến hai mươi năm, đại họa đã ập xuống.

Sáng sớm hôm sau, đại đội binh mã đã tập trung trước điện Long Ân trong lăng mộ Từ Hy, một nửa cầm theo lưỡi lê sáng loáng, một nửa thì vác theo xẻng và cuốc.

Tôn Điện Anh giáng cho tên quan quân dưới trướng hai cái bạt tai: “Con mẹ nhà mày! Dám để cho Tề Viễn Sơn chạy trốn!”

A Hải thấp giọng nói: “Tôn đại soái, trước núi sau núi đều có binh mã canh chừng, tôi nghĩ anh ta có trốn cũng không trốn được xa”

“Hôm nay ra tay luôn sao?”

“Việc này không nên chậm trễ, đừng để xảy ra bất cứ chuyện gì ngoài ý muốn”

Tôn Điện Anh đứng trước đại điện, sửa sang áo mũ, hắng giọng một cái, bắt đầu phát biểu: “Các vị huynh đệ đồng bào! Xin hãy nghe lão Tôn nói mấy câu. Có người nói hành động của chúng ta ngày hôm nay là trộm mộ! Là trộm mộ sao?

Đúng! Ông đây trộm mộ đấy! Nhưng ngoại trừ trộm mộ, ông đây còn làm cách mạng! Mãn Thanh giết ba đời tổ tông nhà tôi, không thể không báo thù. Tôn Trung Sơn có Hội Đồng Minh, sửa mệnh cho Mãn Thanh, Phùng Hoán Chương dùng súng bức vua thoái vị, đuổi vị hoàng đế cuối cùng ra khỏi Tử Cấm Thành. Tôn Điện Anh tôi không có bao nhiêu súng, chỉ có thể sửa mệnh người chết... Đào Đông Lăng Mãn Thanh lên, có ba lợi ích lớn, một là sau khi nhập quan, Mãn Thanh bài trừ văn hóa dân tộc Hán, lạm sát kẻ sĩ, như Lữ Lưu Lương chết rồi vẫn bị dày xéo thi thể, tôi tuy bất tài, nhưng cũng biết lấy đạo của người trả lại cho người. Thứ hai, Mãn Thanh thống trị ba trăm năm, cướp đoạt không biết bao nhiêu tiền tài của cải, hôm nay tôi đào lăng là để khơi thông dòng tiền trong thiên hạ, thu lợi từ việc vận chuyển, làm giàu cho quốc khố Trung Hoa. Thứ ba, dân chúng Đông Lăng kêu khổ với bản

tọa, bao nhiêu năm nay, xung quanh thường bị xác chết sống lại quấy phá. Lúc ở quê nhà Hà Nam, lão Tôn từng đánh cương thi, biết căn nguyên của việc xác chết sống lại nằm ở phần mộ. Triều đình nhà Thanh lấy vàng ngọc châu báu nuôi thi thể, gây họa nhân gian đã lâu, hôm nay bản tọa đào Đông Lăng là để trừ hại cho Trung Quốc, là một nghĩa cử cao đẹp, có thể so với Lý Ký diệt rắn, Hậu Nghệ bắn mặt trời!”

Bài phát biểu này nghe có vẻ hùng hồn đánh thép, quan binh giơ tay hô to khẩu hiệu cách mạng, khoe miệng A Hải cũng nói liền một đường với vết sẹo trên mặt.

Trung Sơn mở một rương gỗ lớn, lấy ra một đồng nhà nhỏ giống như đồ chơi, trông y hệt lăng mộ của Thái hậu Từ Hy. “Đây là ‘mô hình’ của ‘Dạng Thức Lôi’, nhà ‘Dạng Thức Lôi’ chính là nhà thiết kế kiến trúc của hoàng gia Triều Thanh. ‘Mô hình’ này chính là hình mẫu trình lên cho Thái hậu Từ Hy xem trước. Mấy ngày trước, tôi đã phải tốn rất nhiều công sức mới lấy được thứ này từ tay con cháu của ‘Dạng Thức Lôi’”

A Hải không nói là mình cướp được. Hắn kéo trộm mộ Tiểu Mộc và lão thái giám Hà Thường Tại tới hỏi: “Hai vị nhìn thử xem, lối vào lăng mộ rốt cuộc ở đâu?”

Quả nhiên, vừa nhìn “mô hình” là hiểu được ngay, khỏi phải mất công lòng vòng quanh lăng mộ và Bảo Định. Tiểu Mộc không dám nói chuyện. Lão thái giám hắng giọng nói: “Mô hình này quả thực là do Dạng Thức Lôi làm ra, nhưng muốn lão hủ nói lối vào lăng mộ ở đâu thì vẫn phải tới Phương Thành Minh Lâu mới có thể rõ ràng”

Tôn Điện Anh, A Hải, Trung Sơn dẫn theo Tiểu Mộc và Hà Thường Tại cùng với mấy trăm binh lính đã được tuyển chọn tỉ mỉ, xuyên qua cánh cổng lưu ly ba vòm đằng sau điện Long Ân liền thấy được Minh Lâu và Phương Thành của Thái hậu Từ Hy.

Phương Thành chính là một tường thành hình vuông trước mộ phần của lăng mộ, bên trên có một tòa tháp bằng gỗ chính là Minh Lâu. Phía trước còn có Thạch Ngũ Cung dùng để hiến tế. Xuyên qua cánh cổng phía dưới Phương Thành là tới Bảo Định, người đời thường gọi là thành Nguyệt Nha.

Tuy là giữa hè nhưng lại âm khí dày đặc. Trước mặt là một bức tường lưu ly, thường thì lối vào lăng mộ nằm ngay dưới bức tường. A Hải xoay người lại hỏi Tiểu Mộc: “Với kinh nghiệm của người, hắn là nên đào từ đây phải không?”

Tiểu Mộc run run thấp thỏm trả lời: “Nơi này chỉ là lối vào trên danh nghĩa, nếu ngài không tin thì cứ đào xuống mà xem”
A Hải hỏi lão thái giám: “Hà công công, ông nhớ ra chưa vậy?”

Hà Thường Tại lại khầu đầu với Thái hậu Từ Hy theo thường lệ, lẩm bẩm nói: “Lão Phật Gia tại thượng, tiểu nhân tội đáng muôn chết...”

Mấy tên lính tiến lên lột sạch quần áo của lão, để lộ ra nửa thân dưới trụi lủi rồi cả đám phá lên cười sằng sặc. Hà Thường Tại sống đến tuổi này còn phải chịu nhục nhã nhường này, khóc tới mức nước mắt nước mũi giàn dụa.

Cảnh tượng này khiến Tiểu Mộc hãi hùng khiếp vía, sợ tiếp theo sẽ tới lượt mình.

A Hải sa sầm mặt, giúp lão thái giám mặc lại áo quần, ghé vào tai lão và nói: “Hà công công, bây giờ ông đã nhớ ra chưa?”

Hà Thường Tại khóc lóc thảm thiết: “Tôi... Không... Nô tài... Nô tài... Nhớ ra rồi...”

A Hải và Trung Sơn nâng cánh tay lão thái giám lên, đi quanh Bảo Đình vài vòng. Bọn họ đi một cách mơ màng, hàng trăm binh lính theo sát đằng sau, cuộc xằng và súng trường không ngừng va vào nhau phát ra tiếng kim loại, Tôn Điện Anh lại bắt đầu mắng mỏ.

Đột nhiên, lão thái giám chỉ vào một viên gạch trên bức tường trong Bảo Đình và nói: “Hình... Hình như... là ở đây...”

A Hải lại lôi Tiểu Mộc tới hỏi: “Người xem đi, có phải hay không?”

Năm đó trên núi Thái Bạch, lão Kim là cao thủ “đạo Địa cung”, am hiểu đào mộ và săn bắt thú trấn mộ. Mà A Hải lại là cao thủ “đạo Thích khách”, có đam mê biến người sống thành người chết. Nhưng hẳn lại không hề có hứng thú với thế giới sau khi chết, công phu “đạo Địa cung” đã mai một từ lâu. Nếu lão Kim đã chết trong trận tuyết lở trên núi Thái Bạch thì khắp thiên hạ này, ngoại trừ Tần Bắc Dương, người duy nhất có thể giúp hẳn cũng chỉ có vua trộm mộ Tiểu Mộc.

Tiểu Mộc cẩn thận xem xét vị trí của Bảo Đình, lại kết hợp với vị trí của lăng mộ và triền núi, cùng mối tương quan với góc độ của Phương Thành Minh Lâu, đoạn nhắc xằng Lạc Dương lên thăm dò độ sâu, gật đầu nói: “Hẳn là nơi này”

A Hải ghé sát vào tai hẳn và nói: “Người đã lừa gạt ta rất nhiều lần, lần này ta tạm thời tin tưởng người”

Tôn Điện Anh cũng không khách khí, lệnh cho Công Binh Doanh lập tức đào đất. May mắn đang là ban ngày, lại còn có tới hàng trăm người nên lá gan cũng lớn hơn, các binh lính cởi áo, thân trên để trần, mồ hôi như mưa. Tôn Điện Anh châm một điếu thuốc, lại tự tay châm cho A Hải một điếu. Diêm đốt vài lần đều vụt tắt, thật ra là vì tay run, nhưng lại xấu hổ nói là do gió lạnh từ dưới đất thổi tới.

Nhưng bức tường này cực kỳ kiên cố, không biết làm bằng nguyên liệu đặc biệt gì? Có lẽ là sắt và đồng nung chảy. Công Binh Doanh đào suốt hai giờ mới đào tới lớp gạch của bức tường kim cương. Lão thái giám Hà Thường Tại biến sắc, lại quỳ xuống dập đầu. Tiểu Mộc dùng các đốt ngón tay gõ lên tường kim cương rồi lại áp tai vào nghe, đoạn gật đầu nói: “Chính là chỗ này”

Công binh tiếp tục đào, nhưng lớp tường kim cương này đúng như tên gọi của nó, mặc cho cuộc xẻng bay múa như thế nào cũng chỉ có thể gõ ra mấy vết trắng, ngay cả một khe nứt cũng không nhìn thấy. Nhóm binh lính này vốn đã thiếu lương thực, vũ khí trang bị thì thấp kém, lại càng không có máy móc xây dựng, A Hải liên tục lắc đầu, thậm nghĩ đúng là một đám vô dụng, nếu có Liên minh Thợ thủ công tới hỗ trợ thì tốt biết mấy.

Tôn Điện Anh sốt ruột như ngồi trên đống lửa: “Con mẹ nó chứ! Cứ tiếp tục như vậy, có khi thay đổi triều đại lần nữa mới lôi được Thái hậu Từ Hy ra ngoài, dứt khoát dùng thuốc nổ luôn cho rồi!”

Mọi người lập tức rút lui tới ngoài Phương Thành, Công Binh Doanh chôn thuốc nổ dưới tường kim cương, ẩn ngòi nổ từ xa. Chẳng mấy chốc, Bảo Định đã long trời lở đất, vụ nổ chấn động cả Đông Lăng, A Hải có cảm giác như có người đang cào vào lòng bàn chân mình... Khói thuốc súng và tro bụi dần dần tiêu tan, Tôn Điện Anh lại đến gần Bảo Định. Tường kim cương vốn không gì có thể phá vỡ đã xuất hiện một lỗ hổng lớn, giống như một con quái thú đang há mồm, những viên gạch xung quanh giống như răng nanh và đầu lưỡi.

A Hải ném hai cây đuốc vào đó, lại bảo Tiểu Mộc và lão thái giám phân biệt, tìm được một đường hầm sâu thăm thẳm, đúng là lối vào lăng mộ hàng thật giá thật, vừa tới gần đã bị một làn khói mang theo hơi thở hư thối như ả như hiện phả thẳng vào mũi...

Chương 15.2: Địa cung của Lão Phật Gia

Tôn Điện Anh triệu tập đội quân cảm tử. Nhóm đầu tiên do ba quan quân dẫn đầu, mang theo vài người thân tín, tổng cộng hai mươi người, tất cả đều là những kẻ sẵn sàng liều chết. Mỗi người đều đã ký giấy sinh tử, xong việc sẽ được thưởng một trăm đồng đại dương, nếu bất hạnh bỏ mạng thì sẽ trợ cấp cho người nhà. Ông ta cũng cảnh cáo từ trước, tất cả quan binh đều chỉ được mặc một áo một quần, ra vào đều phải soát người kiểm tra, kẻ nào cất giấu bảo vật đều giết chết không tha. Tôn Điện Anh còn chuẩn bị rượu tiễn đưa cho bọn họ, giống như rượu chém đầu trước lúc lên pháp trường. A Hải, Trung Sơn, Tiểu Mộc và Hà Thường Tại đi đầu đội ngũ. Tiến sâu vào địa cung thăm thẳm giống như từ mùa hè chui vào trời đông giá rét, ai nấy đều rung mình một cái. Lão thái giám cứ đi vài bước sẽ đập đầu một cái, các binh sĩ đằng sau đều nhin không được muồn đá vào mông lão một cái. Đèn dầu và đuốc soi sáng phía trước, một làn sương mù đen kịt bốc lên, lại giống như đầu ti của phụ nữ, từ từ quấn lên từ lòng bàn chân mỗi người, trườn dọc theo bắp chân rồi tiến vào cơ thể... Có người sợ tới mức vấp ngã, vô tình bóp cò khẩu súng trường trong tay, bắn trúng binh sĩ đằng trước. Ngọn đèn dầu thoáng lay động, có người tưởng gặp phải hồn ma, nhao nhao lấy súng ra bắn. A Hải và Trung Sơn vội vàng kéo Tiểu Mộc nằm xuống, lão thái giám chẳng được trò trống gì, chỉ có bản lĩnh sinh tồn là số một, đã bò vào góc tường từ lâu. Pha nổ súng này kéo dài vài phút, tiếng kêu thảm thiết không ngừng vang lên, cho đến khi A Hải quát lớn một tiếng: “Còn chưa tới địa cung đâu! Đừng tự tàn sát lẫn nhau nữa!”

Tiếng súng dừng lại, mọi người nom nớp lo sợ đứng dậy, lại dùng đèn dầu soi chiếu, thấy bảy tám thi thể nằm trên nền gạch, tất cả đều bị người mình bắn chết. Đám người này ngay cả cửa mộ cũng chưa chạm vào đã phải công thi thể huynh đệ nhà mình ra ngoài. Tôn Điện Anh lại giáng cho tên quan quân một cái bạt tai, lập tức bổ sung nhân lực, một lần nữa tiến vào

con đường dẫn tới lăng mộ.

Lần này mọi người đã rút kinh nghiệm, xem như trải qua một lần diễn tập, không còn trông gà hóa cuốc nữa. A Hải nói với bọn lính rằng Tiểu Mộc là cao thủ trộm mộ, đừng trông hấn da dẻ trắng trẻo mà lầm, hấn chính là thủ lĩnh thôn trộm mộ Lạc Dương – Hà Nam. Số mộ cổ mà Tiểu Mộc từng đào lên trong đời không được một ngàn cũng tới tám trăm, không phải vẫn sống sờ sờ đó sao? Nhìn xéng Lạc Dương trong tay hấn đi, đây là binh khí độc nhất của hấn. Chỉ cần can đảm can trọng, tổ tiên tích âm đức, cho dù là trộm mộ cũng có thể sống tới bảy tám chục tuổi. Huống chi chúng ta cũng không phải trộm mộ mà là cách mạng.

Cây đuốc chiếu sáng cánh cửa đầu tiên của ngôi mộ. Trên cửa có phù điêu đẹp đẽ tinh xảo, như thú mà không phải thú, như Phật mà không phải Phật, được điêu khắc từ một khối đá cẩm thạch hoàn chỉnh. Trên cửa còn có mái hiên chạm trổ bằng đá nhưng thoát nhìn cứ tưởng là một cung điện bằng gỗ, có lẽ đây là tác phẩm của cha Tần Bắc Dương.

Lão thái giám Hà Thường Tại lại dập đầu theo thường lệ. Đám lính dùng sức đẩy cửa, nhưng vẫn không lay động được gì, có người giơ xéng và búa lên lại bị A Hải ngăn cản, sợ làm vậy sẽ động tới cơ quan nào đó.

“Tiểu Mộc, chỉ người mới có thể mở cửa ngôi mộ” A Hải choàng lấy vai Tiểu Mộc, đẩy hấn tới trước cánh cửa.

“Để tôi xem đã”

Tuy Tiểu Mộc từng trộm vô số ngôi mộ, nhưng hấn đã quen đào những ngôi mộ có từ một nghìn đến hai nghìn năm trước, mới nhất cũng có một hai trăm năm, nhưng chưa bao giờ đào một ngôi mộ nào mới như vậy... Địa cung mới phong bế chưa tới hai mươi năm lại khiến hấn cảm thấy căng thẳng. Lấy công cụ ra khỏi túi trộm mộ, đó là một thanh sắt vừa dài vừa nhỏ, đẩy vào giữa khe hở của cánh cửa. Mặc kệ là từ hai nghìn năm trước hay là từ hai mươi năm trước, Đỉnh Môn Thạch được truyền lại từ thời Tần Thủy Hoàng chưa bao giờ thay đổi, phương pháp mở cửa của đám trộm mộ cho dù có thiên biến vạn hóa cũng không thoát li khỏi nguyên lý căn bản. Hai tay Tiểu Mộc run run thao tác, làm đi làm lại một hồi lâu, cuối cùng cũng mở được cửa mộ.

Cửa mở rồi!

Lại một lần khói mù lúc mờ lúc tỏ bốc lên, mọi người vội vàng

bịt khẩu trang, mấy tên quan quân còn đeo cả mặt nạ phòng độc, nhìn giống ma hơn cả ma. Tiểu Mộc không cần mấy thứ này, hắn đã quen với không khí trong mộ cổ. Hà Thường Tại vốn đã giống một bóng ma, giờ lại nhìn chăm chăm vào sâu trong hầm mộ bằng đôi mắt đục ngầu, giống như chủ nhân xa xôi đang gọi nô tài.

Sắc mặt Trung Sơn thoáng thay đổi, cậu ta và lão Kim từng xuống mồ bắt thú trấn mộ, nhưng dù sao vẫn còn trẻ tuổi, nhìn thấy cảnh tượng này cũng thấy hơi khiếp vía. Duy chỉ có A Hải vẫn lạnh nhạt đứng đưng, kéo lấy cánh tay Tiểu Mộc rồi cùng song song đi vào cửa mộ.

Đường vào mộ không có bậc thang, chỉ có sườn dốc thoải thoải kéo xuống lòng đất. Các binh sĩ đằng sau nối đuôi nhau tiến vào, xếp hàng chỉnh tề ngay ngắn, không ai dám nổi sùng khi chưa nhận được mệnh lệnh. Đội binh lính thứ hai cũng theo sát và đứng canh hai bên lối đi, còn có bốn khẩu súng máy đặt ngay lối vào. Tôn Điện Anh đã lên kế hoạch từ trước, nếu xác chết Thái hậu Từ Hy sống lại thì lập tức dùng súng máy bắn chết.

Cửa mộ cẩm thạch thứ hai đã xuất hiện, hình dạng và cấu tạo tương tự như cánh cửa đầu tiên. Tiểu Mộc lại lấy pháp bảo nhà nghề ra, nhét vào khe hở giữa cánh cửa, đẩy Đỉnh Môn Thạch ra theo phương pháp y hệt lần trước.

Khoảnh khắc cánh cửa mở ra, một cơn gió mang theo âm khí chột lùa tới, Hà Thường Tại ôm lấy cổ họng nhắc nhở một câu: “Bên trong chính là tấm cung của Lão Phật Gia”

A Hải vội vàng ra lệnh cho mọi người nằm sấp xuống, giống như lúc thao luyện binh lính thường ngày, đám lính đồng loạt nằm xuống mặt đất. Tiểu Mộc cũng cuộn mình trong một góc cạnh cửa, nương theo ánh lửa quan sát xung quanh. Hắn từng trộm vô số ngôi mộ, luyện được thị lực vượt xa người thường, cho dù ở trong mộ cổ tối tăm, nhưng chỉ cần có một tia sáng le lói, hắn vẫn có thể nhìn thấy rõ ràng.

Trong địa cung của lăng mộ Thái hậu Từ Hy, khói đen dần dần tản đi. Tiểu Mộc nín thở, vác xẻng Lạc Dương, gần như bò sát trên nền gạch, miệng ngậm một chiếc đèn pin chiếu sáng sương đen phía trước.

Những người đằng sau có lớn gan hơn nữa cũng đã hàm trên hàm dưới va nhau cầm cập. Cuối cùng vẫn là A Hải và Trung Sơn kéo theo Hà Thường Tại đi vào hang đá trong địa cung.

Đèn đuốc lần lượt tiến vào, phía trước càng lúc càng sáng sủa. Khói đen như mặt nước sóng sánh đang nâng đỡ một con thuyền gỗ đen kịt.

A Hải nhớ tới quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên, chẳng phải nó cũng trông giống một con thuyền gỗ sao?

Hắn dẫn dò mọi người bình tĩnh, đi tới bên cạnh Tiểu Mộc, dùng đuốc chiếu sáng lên chiếc “thuyền gỗ” kia.

Quan tài của Thái hậu Từ Hy như một con thuyền chiến phá tan cuồng phong sóng lớn, như muốn đâm vào đá ngầm cho tới khi tan xương nát thịt.

Trên nền gạch có một chiếc “bảo sàng” làm bằng đá cẩm thạch trắng, bên trên đặt một chiếc quan tài to lớn, đó là nơi yên nghỉ sau khi chết của kẻ độc tài đế quốc Mãn Thanh. Cổ quan tài này giống như một căn phòng nhỏ, lại giống như một chiếc giường lớn có màn che, toàn bộ đều được làm từ gỗ lim tơ vàng vô giá của Vân Nam, không có mùi thối rữa của những ngôi mộ cổ, hạ táng chỉ mới hai mươi năm, đến nay vẫn còn nguyên mùi thơm của gỗ. Bề mặt quan tài được quét sơn bảy bảy bốn chín lớp, lại dùng chỉ vàng phác họa Tứ Đại Thiên Vương và Tạng Văn Kinh Chú.

Lão thái giám vừa nhìn thấy quan tài, nước mắt đã tuôn như mưa, đúng kiểu “chưa thấy quan tài chưa đổ lệ”. A Hải dám khẳng định Thái hậu Từ Hy đang nằm trong quan tài. Trong địa cung còn có bệ đá đặt chiếu thư sách phong ghi lại thụy hiệu Từ Hy. Bốn phía chất đống những ngăn tủ nhỏ làm bằng gỗ tử đàn, đựng đầy vật bồi táng. Quan quân hạ lệnh không ai được động vào, cần phải mở quan tài ra trước cho quân trưởng xem xét rồi mới được hành động.

Nhưng giữa nắp quan tài và thân thể không có một chút khe hở, đinh mới đóng hai mươi năm, không thể nào hư thối, chỉ có thể dùng búa búa ra. Đám lính đã chuẩn bị búa công binh từ trước, lúc này A Hải mới hỏi Tiểu Mộc: “Người nói nên bỏ từ đâu?”

Tiểu Mộc không nhìn quan tài mà lại nhìn chăm chăm vào phía sau quan tài, một bóng đen bao phủ cả tầm mắt...

Chương 16.1: Phượng Hoàng liền cánh

Mười chín năm sau khi Thái hậu Từ Hy hạ táng, thú trấn mộ do chính tay Tần Hải Quan chế tác cũng xuất hiện. Hoàng thất Triều Thanh quy định chỉ có lăng mộ hoàng đế mới được sử dụng thú trấn mộ, nghiêm cấm mộ của các vương công quý tộc và hậu phi xuất hiện vật này, đó là đại nghịch bất đạo vượt quá bốn phạm. Nhưng quyền lực của Thái hậu Từ Hy lấn át hoàng đế, một phượng áp hai rồng, bà ta làm thú trấn mộ cho chính mình thì ai dám lớn mặt ngăn cản?

Bóng đen phủ kín đỉnh địa cung. Nhiệt độ cực nóng bốc lên, gió lạnh bỗng biến thành gió nóng, như ở trong một cái lồng hấp, khiến mọi người ướt đầm mồ hôi. Một đôi cánh chao lượn trong địa cung, lông chim vàng rực phát ra tiếng kim loại va chạm.

Tiểu Mộc nhìn thấy một cái đầu gà dựng đứng, lại giống cổ của chim én và rắn, sau lưng phình ra như mai rùa, cái đuôi lại giống một con cá lớn, lông chim màu sắc sắc sỡ, thon dài thướt tha như một con không tước.

Thú trấn mộ Phượng Hoàng.

A Hải và Trung Sơn đều lùi lại đằng sau, bỏ lại lão thái giám Hà Thường Tại. Tiểu Mộc nhớ tới nửa ngón tay trái đã mất của mình, cũng xoay mông chạy trốn. Phượng Hoàng bỏ nhào vào đám binh sĩ, móng vuốt đồng bẻ gãy hai cái đầu. Đám quan binh ban nãy còn bưng bưng phân chấn giờ đã đồng loạt quăng hết mũ giáp bỏ chạy lấy người.

Vết sẹo của A Hải cũng bị máu tươi nóng hôi dính ướt, nhưng hắn là cao thủ “đạo Thích khách”, nhón chân một cái đã lướt qua đầu và bả vai đám lính.

Phượng Hoàng lao về phía Tiểu Mộc, hắn bị dòn vào một góc địa cung, không có chỗ nào để trốn, tuyệt vọng giờ xéng Lạc Dương lên, đỡ được một cú mổ của mỏ Phượng Hoàng bằng đồng, nhưng sức mạnh quá lớn đã khiến kẽ tay của hắn rách thịt trào máu. Trong khoảnh khắc đó, hắn thấy được thân hình hoàn chỉnh của thú trấn mộ Phượng Hoàng... “Nhĩ Nhã” trong

Quách Phác Chú thời Tấn có nói phượng hoàng “đầu gà, hàm én, cổ rắn, lưng rùa, đuôi cá, nhiều màu, cao hơn sáu thước”. “Thuyết văn giải tự” của Hứa Thận thời Đông Hán có viết “phượng hoàng giống voi, trước giống kỳ lân, sau giống nai, đầu rắn đuôi xá, vân rồng lưng rùa, hàm én mỏ gà, lông màu ngũ sắc. Xuất phát từ quốc gia quân tử phương đông, bay lượn ngoài tứ hải, vượt qua Côn Lôn, uống nước Đê Trụ, rửa lông bằng Nhược Thủy, hoàng hôn bay về Phong Huyệt, là điềm báo thiên hạ thái bình thịnh trị”

Thú trần mộ Tần Hải Quan thiết kế và chế tạo cho Thái hậu Từ Hy được dựa theo ghi chép trong sách cổ chứ không phải hình ảnh phượng hoàng thường xuất hiện trong sân khấu kịch và những bức tượng gỗ ở đời sau. Ngắm lại bệ đá ở điện Long Ân, phượng ở trên, rồng ở dưới, Thái hậu Từ Hy dùng phượng hoàng làm thú trần mộ cho mình đúng là thích hợp nhất.

Đây là một con phượng hoàng lửa, toàn thân lửa cháy ngùn ngụt, ngay khi nó sắp đốt Tiểu Mộc thành tro tàn thì súng máy bắt đầu gầm rú lên.

Bốn khẩu súng máy Maxim do xưởng công binh Phụng Thiên sản xuất đã được đặt ở bên ngoài cánh cửa thứ hai của lăng mộ, bắn ra vài viên đạn nhắm thẳng vào thú trần mộ Phượng Hoàng.

Maxim sẽ kết thúc hết thảy... Đây là lực tác động mà lớp vỏ đồng được chế tạo bằng phương pháp cổ xưa không thể chống đỡ. Giống như vó ngựa Mông Cổ của Tăng Cách Lâm Thẩm bị bom đạn của liên quân Anh Pháp quét sạch tại Bát Lý Trang – Bắc Kinh. Màng nhĩ và tim của Tiểu Mộc gần như nổ tung. Qua khe hở, hắn nhìn thấy đạn bay tứ tung, một nửa bắn vào ngực Phượng Hoàng, một nửa bắn vào những nơi khác trên cơ thể, bùng lên ngọn lửa đỏ rực. Hắn nghe được tiếng bánh răng và lò xo bị bắn đứt, ngửi thấy mùi khét. Phượng Hoàng vươn cổ lao lên không trung, lại đụng vào đỉnh hầm mộ, cứ thế ngã oạch xuống đất.

Tiểu Mộc cảm thấy nhiệt độ của thú trần mộ đang giảm xuống, hai mắt Phượng Hoàng đang dần ảm đạm, nhưng điều này cũng không đồng nghĩa với an toàn.

Mấy binh sĩ tìm được đường sống trong chỗ chết quay trở lại, bọn họ biết một khi chạy ra khỏi cửa mộ, chẳng những mất đi tiền thưởng đã cam kết từ trước mà còn có thể phải gánh tội danh lâm trận bỏ chạy, lập tức bị lôi ra ngoài bắn chết.

Có một quan quân lớn gan vác một khẩu súng Mauser tới trước mặt thú trấn mộ, dùng chân dẫm lên mào của nó, phát ra tiếng kim loại leng keng, phá lên cười: “Phượng hoàng rụng lông chẳng bằng gà!”

Lời còn chưa dứt, sau quan tài của Thái hậu Từ Hy đã bay ra con phượng hoàng thứ hai.

Thú trấn mộ thứ hai.

Quan quân không hề đề phòng đằng sau, lưng bị trúng đòn nghiêm trọng, lồng ngực xuất hiện một cái lỗ chim đang ngậm một quả tim vẫn còn nhịp đập. Quan quân tận mắt nhìn thấy tim mình vỡ ra, miệng khẽ lẩm bẩm một câu: “Mẹ nó!” Sau đó nghiêng đầu một cái, máu tươi phun ra như suối, toàn thân ngã nhào trên người thú trấn mộ Phượng Hoàng.

Tiểu Mộc chưa bao giờ nhìn thấy trong một phần mộ lại có tới hai con thú trấn mộ!

Hai con thú trấn mộ đều có hình thái phượng hoàng, chẳng những phá vỡ quy chế tổ tiên hai trăm năm của Triều Thanh mà còn phá vỡ truyền thống thú trấn mộ đế vương của Trung Quốc hàng ngàn năm qua. Hai con thú (nói đúng hơn là hai con cầm) bảo vệ chủ nhân một ngôi mộ, dải ngộ này còn hơn cả Tần Hoàng Hán Vũ, Đường Tông Tống Tổ. Không phải Võ Tắc Thiên mà còn hơn cả Võ Tắc Thiên.

Con thú trấn mộ Phượng Hoàng thứ hai mới chỉ giết chết một tên quan quân, còn chưa thừa thắng xông lên mà các xạ thủ ở phía đối diện đã sợ tới mức hồn phi phách tán, quăng hết súng máy Maxim mà chạy. Trộm mộ Tiểu Mộc thầm nghĩ lần này mình chết chắc rồi, không ngờ con thú trấn mộ này lại ghé vào người con phượng hoàng đầu tiên, dùng chiếc mỏ đồng của mình gắp gắp đầu chim đã chết, như uyên ương mặn nồng lưu luyến, phát ra tiếng kêu khóc thảm thương.

Tiểu Mộc lại nhìn hai con thú trấn mộ, chúng không phải hoàn toàn không có khác biệt. Con phượng hoàng đầu tiên có vẻ lộng lẫy hơn, toàn thân phủ đầy những mảnh vàng rực rỡ, con phượng hoàng thứ hai có vẻ đơn điệu hơn một chút, không có nhiều màu sắc sặc sỡ như vậy. Giống như một loài chim giữa tự nhiên, chim trông xinh đẹp lộng lẫy, chim mái đơn giản mộc mạc, hoàn toàn tương phản với nhân loại.

Thú trấn mộ đã chết là Phượng, thú trấn mộ còn sống là Hoàng.

Trống là Phụng, mái là Hoàng... cái gọi là phụng hoàng
chính là tên gọi chung của phụng trống hoàng mái.

Chương 16.2: Phượng Hoàng liền cánh

Thú trần mộ Tần Hải Quan chế tác cho Thái hậu Từ Hy đúng là một đôi thú trần mộ độc nhất vô nhị. Theo lý mà nói, thú trần mộ vốn là vật chí âm chí dương, nếu ở trong cùng một địa cung hẳn là phải bài xích lẫn nhau, còn có thể tàn sát lẫn nhau. Một núi không thể có hai hổ, một bầu trời không thể có hai mặt trời, một nước không thể có hai vua, làm thế nào mà hai con thú trần mộ cùng giữ một mộ, cùng thờ một chủ? Nhưng nếu dùng thú trần mộ “Phượng, Hoàng”, vốn chính là một trống một mái, một dương một âm, như sự huyền diệu của vạn vật trong thiên địa, hết thấy đều là âm dương cộng sinh, đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật... Tần Hải Quan là đại sư cuối cùng của tộc thợ mộ, nhưng lại hiểu rõ thấu đáo đạo lý này, dùng biện pháp tương phản đối lập thiết kế nên một đôi phượng hoàng trần giữ phần mộ cho Thái hậu Từ Hy. Đúng như dự đoán, đôi thú trần mộ Phượng Hoàng này như vợ chồng ân ái, chim Phượng bị súng máy Maxim bắn chết, chim Hoàng bị rìu lưu luyện bên cạnh bạn đời, như đồ quỳên nhỏ máu, chết vì khóc thương. Cả người chim Hoàng bùng lên ánh lửa, chiếu sáng một hàng chữ khắc trên thi thể chim Phượng, Tiểu Mộc mơ hồ nhận ra mấy chữ: “Phượng Hoàng liền cánh, lông bay phấp phới, trăm loài chim vây quanh. Chu vương hiền sĩ quây quần, phụng hiến trí tuệ, kính yêu thiên tử. Phượng Hoàng liền cánh, lông bay phấp phới, trăm loài chim cùng đón ánh bình minh. Chu vương hiền sĩ quây quần, phụng lệnh quân tử, bảo vệ nhân dân”

Đoạn văn này được trích từ “Quyển A – Đại Nhã – Kinh Thi”. Thiết kế trái kinh phản đạo như vậy, chắc chắn phải được thông qua sự đồng ý của Thái hậu Từ Hy, nhưng đúng là bốn chữ “Phượng Hoàng liền cánh” đã làm lay động trái tim người phụ nữ mãn kinh này.

Suy tưởng của Tiểu Mộc chỉ kéo dài được vài giây, tiếng đạn nóng rát lại rít lên bên tai. Bốn khẩu súng máy Maxim lại gào rú, mấy trăm đầu đạn bọc thép bắn thẳng vào ngực chim

Hoàng.

Những tay súng chạy trốn đều bị đội cảnh vệ của Tôn Điện Anh giết chết, lại thay một đám binh lính khác, bọn họ nhanh chóng thay đổi băng đạn rồi xông thẳng vào thú trấn mộ Phượng Hoàng, bóp chặt cò súng... Cuộc đồ sát thứ hai chỉ kéo dài chừng nửa phút, chim Hoàng đã ngã rầm xuống mặt đất, đè lên thân chim Phượng. Hai mắt nó nhìn vào Tiểu Mộc đang ngồi trong một góc địa cung, ánh mắt tối dần và lạnh lẽo, không còn chút ánh sáng. Phượng Hoàng liền cánh cứ thế ngã xuống tại cung điện trong lòng đất. Phượng và Hoàng, sinh cùng mộ, chết cũng cùng mộ.

Một nhóm binh sĩ khác đã nhận được thưởng lớn xách theo “Hán Dương Tào*” với lưỡi lê sáng loáng, từng bước tiến lên như đi trên băng mỏng, như muốn vật lộn với thú trấn mộ, hoặc là huyết chiến với xác chết vùng dậy của Thái hậu Từ Hy trong quan tài.

*Hán Dương Tào: Súng trường do xưởng chế tạo vũ khí Trung Quốc sản xuất, dựa theo súng trường kiểu 1888 của Đức.

Máu tươi đầy đất, nội tạng và tứ chi đứt đoạn khiến cho địa cung Hoàng lăng triều Thanh như một lò mổ tanh tưởi. A Hải lớn mật thò ngón tay vào trong vết đạn trên người thú trấn mộ, xác nhận chúng đã không còn sức để giết người được nữa.

Trung Sơn tỏ vẻ nhỏ nhả đọc một đoạn thơ, là “Phượng Cầu Hoàng” của Tư Mã Tương Như thời Tây Hán: “Có một mỹ nhân, một lần gặp gỡ cả đời không quên. Một ngày không thấy mặt, nhung nhớ như điên. Cánh Phượng chao lượn, bốn bề tìm Hoàng. Đáng tiếc giai nhân không ở tường Đông. Tiếng đàn thay tiếng lòng, giải bày tâm sự. Chờ ngày được gặp gỡ, an ủi nỗi bàng hoàng. Nguyên cầu đức hạnh xứng đôi, cùng nâng tay trong tay. Nếu không được, ta đau lòng mà chết...”

A Hải quát lên: “Tiểu Mộc! Người còn sống chứ?”

Tiểu Mộc chui ra từ góc phòng, ngoại trừ kẽ ngón tay nứt vỡ, gần như không chút sứt mẻ. Sốt sốt sau tau nạn, A Hải tiến lên ôm chầm lấy Tiểu Mộc. Đám lính dọn dẹp địa cung, trước hết mang thi thể và những phần thi thể đứt đoạn ra ngoài, nhưng lại để hài cốt của hai con thú trấn mộ ở lại.

Trong đồng thi thể vẫn còn một người sống, thì ra là lão thái giám Hà Thường Tại. Đám trai tráng khỏe mạnh đều đã chết, chỉ có một lão già gần đất xa trời còn sống. Hà Thường Tại đập đầu với quan tài của Thái hậu Từ Hy, nói là Lão Phật Gia

hiển linh phù hộ lão không chết. Trung Sơn lau khô vết máu trên mặt lão thái giám, cả gương mặt càng lau càng trắng, giống như mới bò ra từ quan tài.

Mọi người tập trung trước quan tài của Thái hậu Từ Hy. A Hải cầm búa công binh treo lên nắp quan tài màu đỏ tươi, đập xuống như dùi non lấp biển. Hắn có thân hình vạm vỡ, còn vận dụng cả chân khí, chưa tới vài cái đã đập vỡ vỏ quan tài bằng gỗ lim tơ vàng.

Phàm là lăng mộ Đế vương thì đều có quan tài bên ngoài và quách bên trong, quách của Thái hậu Từ Hy lộ ra dưới ánh đèn, cũng là một chiếc quan tài màu đỏ dát vàng, chỉ là nhỏ hơn quan tài bên ngoài hai vòng. A Hải đưa tay gõ lên nắp quách, còn lão thái giám Hà Thường Tại đã xụi lơ trên mặt đất từ lúc nào.

“Thái hậu Từ Hy nằm ở đây!” A Hải thở hắt một hơi: “Mời Tôn đại nhân mở nắp!”

Tôn Điện Anh đi vào địa cung trong sự hộ tống của các thân binh, vòng qua hai cột hai con thú trấn mộ trên mặt đất, kinh hãi nói: “A Hải huynh đệ, tuyệt đối đừng mở nắp bằng vũ lực, tránh phá hỏng bảo bối trong quan tài”

Tiểu Mộc nhắc nhở bọn họ có thể đục vài lỗ hồng bên dưới nắp quan tài, sau đó lại cạy nắp ra, đây là kinh nghiệm có được nhờ nhiều năm trộm mộ. A Hải tự mình ra tay, dùng búa bở ra một khe hở hình chữ nhật. Vài tên binh sĩ thân thể trắng kiện đâm lưỡi lê vào lỗ hồng, nghe được trong quách vang lên một tiếng “rắc”.

Tôn Điện Anh vuốt ngực lùi lại mấy bước, các quan quân đều tự lấy vũ khí ra. Tiểu Mộc cầm xẻng Lạc Dương lên, cẩn thận cạy mở quan tài, A Hải và Trung Sơn đều tới hỗ trợ, nhẹ nhàng dỡ nắp quan tài đặt xuống nền gạch.

Quan tài của Thái hậu Từ Hy mở ra rồi.

Không có mùi hư thối như trong tưởng tượng, ngược lại còn phảng phất một mùi thơm lạ lùng, giống như hương liệu cổ xưa phả vào mũi mọi người, giống như hải đảo Nam Dương tràn ngập mùi đàn hương và đậu khấu.

Quan tài tỏa ra ánh sáng đỏ chói mắt, khiến tất cả đèn đuốc đều trở nên mờ nhạt. Tôn Điện Anh che mắt lại theo bản năng, bịt đôi môi đang run rẩy lại và nói: “Tiểu Mộc huynh đệ, mời cậu tiến lên xem trước...”

Tiểu Mộc biết mình tránh không khỏi, lẳng lặng đi tới bên

cạnh quan tài, kiễng mũi chân lên nhìn vào bên trong... Chủ nhân địa cung còn chưa lộ mặt bởi có một tấm ván mỏng che khuất. Tiểu Mộc từng nhìn thấy trong lăng mộ của các vương công thời Minh Thanh, thứ này gọi là “ván Thất Tinh”, bề mặt dùng lá vàng và chỉ vàng vẽ nên hình ảnh kinh văn và Bồ Tát. Dưới “ván Thất Tinh” là một tấm chắn được đính hàng ngàn viên ngọc trai, được gọi là “chăn Võng Châu”. Tiểu Mộc nín thở tập trung rồi mới xóc “chăn Võng Châu lên”. Lần này, ánh sáng chói lòa lại bùng lên, giống như núi lửa phun trào, chiếu sáng mái vòm trong địa cung, giống như cung điện pha lê của Đông Hải Long Vương, bốn vách tường dập dờn ánh nước. Cuối cùng, Tiểu Mộc cũng nhìn thấy gương mặt của bà ta.

Chương 17.1: Diệp Hách Na Lạp thị

Đạo Quang năm thứ mười lăm, mừng 10 tháng 10 âm lịch, chào đời tại ngõ Phách Sài cổng chào Tây Tứ thành Bắc Kinh, hiện là ngõ Bích Tài; phụ thân là Diệp Hách Na Lạp Huệ Chỉnh, vốn là người Tương Lam Kỳ, không phải quý tộc Mãn Châu, sau đó cha quý nhờ con mới thăng lên Tương Hoàng Kỳ trong Thượng Tam Kỳ. Huệ Chỉnh xuất thân là giám sinh, từng làm một chức quan nhỏ cấp bậc Bút Thiếp Thức*, từng giữ chức Đạo Viên ở địa phương*Bút Thiếp Thức: Chức quan nhỏ thời Thanh, có chức trách phiên dịch tấu văn Mãn – Hãn. Sách sử rất ít khi lưu danh nữ nhân, cao quý như nữ hoàng Võ Tắc Thiên cũng chỉ để lại cho mình một chữ “Chiêu” trong “nhật nguyệt nhô cao”. Có người nói, lúc còn nhỏ nữ chủ nhân của phần mộ này có tên là “Hạnh Nhân Cô”, bởi vì trong sân tứ hợp viện có trồng một cây bạch hạnh, ông nội đặt tên cho bà ta là “Hạnh Trinh”. Cũng có người nói bà ta vốn là người Hán, sinh ra tại một vùng nông thôn Sơn Tây, vốn là họ Vương, lúc nhỏ được Tri phủ Lộ An – Huệ Chỉnh nhận làm con nuôi, đổi tên thành “Ngọc Lan”, giả mạo con gái ruột vào cung tuyển tú... Lời đồn này vẫn còn nhiều nghi vấn. Mười bảy tuổi, bà ta trở thành Lan Quý nhân của Hoàng đế Hàm Phong, hai năm sau được tấn phong Ý tần. Khi đó, một nửa giang sơn đế quốc đã mang họ Hồng, Thiên Vương phía Bắc lăm le Yên Kinh như hổ rình mồi. Hai mươi một tuổi, bà ta sinh hạ hoàng tử duy nhất cho Hàm Phong đế, mẹ quý nhờ con, tấn phong Ý Quý phi. Bà ta và Võ Tắc Thiên đều văn hay chữ tốt, thường được Hoàng đế nhờ phê duyệt tấu chương thay mình. Vận mệnh bốn trăm triệu người đế quốc đều nằm dưới đầu bút lông trong tay bà ta. Hai mươi lăm tuổi, giặc Tây đánh vào thành Bắc Kinh, thiêu rụi Viên Minh Viên, bà ta theo Hoàng đế chạy tới Nhiệt Hà. Qua năm sau, bà ta thành quả phụ, đưa con sáu tuổi lên ngôi Hoàng đế. Trước lúc băng hà, Hàm Phong đế để lại tám cổ mệnh đại thần, nhưng bà ta lại chán ghét tám gã đàn ông kia. Năm Tân Dậu, bà ta học được

cái gọi là chính biến, giết chết Túc Thuận và các cố mệnh đại thần khác. Bà ta trọng dụng đám trọng thần người Hán – Tăng Quốc Phiên, Lý Hồng Chương, Tả Tông Đường, khai sáng “Trung Hưng Đồng Trị”.

Bốn mươi tuổi, đưa con duy nhất của bà ta qua đời. Bà ta chán ghét con dâu của mình, ép cô gái đáng thương kia phải nuốt vàng tự sát, chôn cất cùng chồng mình tại Huệ lăng – Đông Lăng.

Ba mươi năm sau, bà ta cũng xuống mồ, cách mộ của con trai và con dâu chừng mấy ngàn bước. Tên gọi lịch sử ban cho bà ta là Diệp Hách Na Lạp thị, huy hiệu Từ Hy, thụy hiệu Hiếu Khâm Hiến Hoàng hậu.

Hai mươi năm nữa, bà ta thức tỉnh trong lăng mộ.

Diệp Hách là một trong những dòng họ lâu đời nhất tộc Nữ Chân, những năm đầu thời Minh, Diệp Hách Na Lạp thị và Ái Tân Giác La thị chinh chiến liên miên, trở thành kẻ thù truyền kiếp. Sau khi Nỗ Nhĩ Cáp Xích vùng lên mới hoàn toàn chinh phục Diệp Hách Na Lạp, từ đó mới có câu “Sẽ có ngày Diệp Hách diệt Kiến Châu”.

Đã sáu mươi năm từ khi Triều Thanh diệt vong.

Bà ta vẫn nhắm mắt, nhưng không giống người chết mà chỉ như đang ngủ thiếp đi.

Người đánh thức bà ta là ba gã đàn ông: Một người mặc quân trang, mặt đầy rỗ; một người mặc đồ đen, má phải có một vết sẹo như con rết; người còn lại mặc quần áo trộm mộ, da mặt trắng nõn, mi mục thanh tú.

Ba người đứng chụm đầu bên cạnh quan tài, hai mắt đều bị vàng bạc châu báu lóa mù, qua hồi lâu mới thích ứng với ánh sáng chói lóa này, thấy rõ người nằm trong quan tài.

Khi chết bà ta đã bảy mươi ba tuổi, dung mạo lại như phụ nữ trung niên. Thợ chụp ảnh Tây Dương từng chụp ảnh cho bà ta, các phu nhân công sứ cùng bà ta xem kịch dạo vườn đều nói bà ta trẻ trung xinh đẹp hơn tuổi thật, làn da và khí sắc đều vô cùng tốt. Lúc ngủ say trong quan tài, bà ta vẫn giữ được dung mạo khi còn sống, chỉ là có thêm một lớp phấn dày ngăn cách với không khí.

Đối với người sống thì không khí là nguồn sống, nhưng đối với người chết, không khí chính là nộ hôn tử thần.

A Hải tuy nghiêng răng nghiêng lợi nhưng thở cũng không dám thở mạnh. Tôn Điện Anh suýt nữa ngã sấp xuống, ý chí cách

mạng đều tan thành mây khói. Trong địa cung còn vang lên tiếng dập đầu “bình bịch”, đầu tiên là đến từ lão thái giám Hà Thượng Tại, sau đó là đám binh lính và quan quân khác. Tiểu Mộc để ý thấy hai tay bà ta đặt trên bụng, cầm một nhành hoa sen. Mu bàn tay bị ống tay áo Long Phụng bào che phủ, giáp móng tay dài nhỏ sắc bén như vuốt ung, đính đầy vàng bạc châu báu ngọc bích kim sa... Đây không phải móng tay mọc dài ra sau khi chết mà giặc trộm mộ vẫn truyền tai nhau mà là phong tục để móng tay dài của quan lại quý nhân cuối thời Thanh. Thái hậu Từ Hy chính là người mở đầu cho trào lưu này, người để móng tay dài chứng tỏ không cần làm việc, không cần lao động chân tay. Sự phân chia giai cấp xã hội cuối thời Thanh chủ yếu là nhìn vào độ dài ngắn của móng tay. Nhưng giữa các móng tay và ống tay áo lại lộ ra mấy đầu ngón tay, tất cả đều mọc lông trắng, dài hơn một tấc, giống như đậu phụ để quá hai ngày không ăn.

Bà ta không phải đang ngủ mà là đã chết. Chỉ là thời gian bị nhét trong hộp kín đã biến hai mươi năm lắng đọng lại chỉ còn hai mươi giây.

Hai mươi giây sau, dung nhan bắt đầu tiến hóa. Không khí chính là tử thần của người chết, không khí như đao nhọn, không khí như đạn pháo, không khí như độc dược, không khí như lửa cháy, không khí vừa chạm vào bề mặt thi thể, làn da của bà ta đã bắt đầu co rút kịch liệt. Gương mặt vốn chỉ hơn bốn mươi tuổi bỗng chốc biến thành lão bà mặt đầy nếp nhăn, gò má và hốc mắt lõm xuống, môi khô nứt nẻ, làn da tái nhợt trở nên đen đúa, cuối cùng hóa thành bộ mặt cương thi.

Tôn Điện Anh đã ngã nhào ra đất, A Hải cũng vùng vẫy hai cái, chỉ có Tiểu Mộc là vẫn không chút sứt mẻ, tình huống này nằm trong dự đoán của mọi người.

Người ta không bao giờ có thể ăn được kem mà không phải mở cánh cửa tử lạnh.

Lão thái giám bị lôi tới bên cạnh quan tài, bị ép nhìn gương mặt thối rữa của Thái hậu Từ Hy để chỉ ra đặc điểm chính của mỗi một bảo vật. Hà Thượng Tại nước mắt nước mũi giàn giụa, dao găm của Trung Sơn kè sát trên cổ, cho dù sống đến chừng này tuổi, nhưng khát vọng sống vẫn không thua kém gì người trẻ, the thé giọng than thở: “Lão Phật Gia, Tiểu Hà Tử xin lỗi ngài, Tiểu Hà Tử còn muốn sống thêm vài ngày”

A Hải vỗ vai Tiểu Mộc, không cần nhiều lời, đã đến lúc hẳn

trở tài. Hai binh lính khiêng một tấm ván gỗ tới cho Tiểu Mộc bò lên đó, toàn thân và thi thể song song, hai tay thò ra ngoài, có thể mò vào trong quan tài.

Dưới sự hướng dẫn của Hà Thường Tại, Tiểu Mộc chậm rãi gỡ mũ phượng Cửu Long Hí Châu trên đỉnh đầu Thái hậu Từ Hy xuống, thuận tiện kéo ra mấy sợi tóc đen nhánh, không biết có phải đã được nhuộm đen hay không. Mũ phượng khảm ngọc trai đá quý, có một viên ngọc trai lớn như trứng gà, đặt vào lòng bàn tay cân thử khoảng chừng bốn lạng. Tiểu Mộc biết rõ giá thị trường của đồ cổ, chỉ cần mở nắp quan tài ra là đã có thể nhắm ra giá trị ước tính. Nhưng viên ngọc trai trên mũ phượng thật sự nằm ngoài phạm vi đo lường tính toán, quả thực là một con số thiên văn.

Chăn Đà Ni Kinh dệt bằng vàng phủ lên xác chết, lót gấm màu minh hoàng, sợi vàng dệt thành Đà La Ni Kinh Văn dày đặc. Tiểu Mộc xóc hai đầu chăn lên trước một cách thành thạo, giống như gỡ tấm vải trên người xác ướp.

Đám lính khiêng ván gỗ thay đổi phương hướng, Tiểu Mộc mò từ đầu tới chân Thái hậu Từ Hy, lấy ra một đóa hoa sen bằng ngọc bích... Lá sen trên đỉnh đầu, chân đạp hoa sen, chính là “bộ bộ sinh liên”.

Tiểu Mộc lấy hai cây bấp cải bằng phỉ thúy ra, lá xanh tâm trắng, giữa tâm cải trắng có một con dế màu xanh biếc, bên cạnh lá cải có hai con ong vò vẽ... Bạch ngọc phỉ thúy và đá hình thịt kho tàu ngày sau lại trở thành bảo vật trấn quán của Cố cung Đài Bắc. Trong hai trăm năm nhà Thanh tồn tại, trình độ thẩm mỹ của người Trung Quốc thật sự đi lùi.

Một cây san hô, sáu con ngựa phỉ thúy, mười bức tượng Phật vàng và ngọc bích, tượng mười tám vị La Hán, một trăm lẻ tám bức tượng Phật bằng ngọc... Đều được các thân binh xếp vào hộp gỗ dưới sự giám sát của Tôn Điện Anh.

Cuối cùng, dưa hấu phỉ thúy cực lớn được bê ra, ánh sáng rực rỡ khiến hai tay Tiểu Mộc run lên, giống như một quả dưa hấu còn chưa chín, chờ đao bổ xuống sẽ lộ ra thịt quả đỏ mọng.

Chương 17.2: Diệp Hách Na Lạp thị

Lão thái giám Hà Thường Tại quỳ gối nói: “Quả dưa hấu phi thủy này không phải phi thủy Miền Điện mà là bích tử Đại thống lĩnh Hoa Kỳ – Tây Dương tiến cống cho Lão Phật Gia, nhà sản xuất tên là Tiffany...” “Thái hậu Từ Hy thích Tiffany?” A Hải từng nghe qua nhãn hiệu này: “Hà công công, trí nhớ của ông rất tốt”

“Nói là quà tiến cống và lòng hiếu kính của Đại thống lĩnh Hoa Kỳ, thật ra đều là tiêu tốn bạc trắng mua về” Hà Thường Tại dụi mắt: “Năm đó, một cửa hiệu Hoa Kỳ hối lộ cho Lão Phật Gia một quả dưa hấu bích tử, vì để cho bích tử của nước Mỹ bán được giá cao mà vô cớ đào rỗng không biết bao nhiêu bạc trắng trong quốc khố Đại Thanh”

Trong quan tài có tổng cộng bốn quả dưa hấu bích tử, hai quả vỏ trắng hạt vàng thịt đỏ, hai quả vỏ xanh hạt trắng... Về sau chuyên gia đá quý giám định những thứ này xuất xứ từ mỏ đá bích tử của California. Từ cuối thế kỷ mười chín đến đầu thế kỷ hai mươi, phần lớn đá bích tử được khai thác tại California đều được đưa đến Tử Cấm Thành qua đường biển, giá cả cũng cao lên gấp nhiều lần, không có nguyên nhân gì khác... chỉ là vì Lão Phật Gia thích mà thôi. Sau khi Thái hậu Từ Hy xuống mồ, triều Đại Thanh bị Cách mạng Tân Hợi lật đổ, việc buôn bán bị chặt đứt, đá bích tử của California ế hàng, buộc phải đóng mỏ khai thác. Trăm năm sau, thị trường Trung Quốc lại đẩy giá bích tử lên, mỏ đá bích tử tại California mới được mở lại.

Những thứ có thể mò được trong quan tài đều đã mò xong, lộ ra nệm gấm tơ vàng đính hạt châu dưới đáy quan tài, có hơn vạn viên ngọc trai lớn nhỏ, mấy trăm khối bạch ngọc, hơn mười khối hồng ngọc, hai khối ngọc lục bảo, xanh vàng rực rỡ, lộng lẫy xa hoa... Tiểu Mộc nín thở nâng thi thể Thái hậu Từ Hy lên, đám lính dùng lưới lê khêu đệm gấm, lúc này núi vàng biển bạc trong cỗ quan tài này mới thật sự bị trần lộ sạch sẽ... Thu nhập tài chính của đế quốc Đại Thanh mấy trăm năm

đều nằm hết ở đây.

Dọn sạch một bảo tàng tương đương với quốc khố, Tiểu Mộc đã mệt bỏ hơi tai, dựa vào quan tài thở dốc. Nhưng đám lính còn chưa xong, thắt tay lột áo choàng của Thái hậu Từ Hy xuống, cướp sạch toàn bộ châu báu trên người bà ta.

A Hải ghé sát tai Tiểu Mộc hỏi: “Hắn là trong miệng còn có thứ gì đó?”

Tiểu Mộc cố ý há miệng thật to: “Tôi không giấu bảo vật đâu đó”

“Ý ta là miệng bà ta...”

Lần này thì không dối gạt gì được nữa, Tiểu Mộc muốn giữ lại dạ minh châu trong miệng Thái hậu Từ Hy, chờ có cơ hội sẽ tự mình trộm ra, nhưng giờ chỉ có thể gạt đầu: “Hắn là có”

A Hải lấy dao găm ngà voi ra, cạy khóe miệng Thái hậu Từ Hy, thò tay vào khoang miệng hư thối, lôi ra một viên dạ minh châu xanh biếc lóa mắt.

Thấy dạ minh châu lăn ra ngoài, lão thái giám gào khóc liên hồi, bị bọn lính kéo sang một bên. Giữa dạ minh châu có một khe hở, phát ra một tia sáng xanh. Tiểu Mộc cũng từng nhìn thấy dạ minh châu, trong thi cốt tại rất nhiều lăng mộ Đế vương đều có thứ này, nhưng vì di cốt mục nát, dạ minh châu thường lăn vào một góc quan tài, hoặc là nằm giữa xương vụn và vải dệt. Dạ minh châu được lôi ra từ trong miệng cực kỳ hiếm thấy. Huống chi độ sáng và tỉ lệ của viên dạ minh châu này vượt xa tất cả những ngọc ngà châu báu mà hắn từng thấy trong đời.

Cái gọi là “dạ minh châu” cũng không phải chỉ một vật chất thiên nhiên nào đó. Phàm là châu báu có thể tự phát sáng trong bóng đêm thì đều có thể gọi bằng cái tên này. Công dụng lớn nhất của nó là ở trong lăng mộ, nghe nói có thể làm cho xác chết vạn năm không bị phân hủy. Dạ minh châu tốt nhất chính là nham thạch núi lửa được tôi luyện hàng trăm triệu năm dưới lòng địa cầu. Thời Xuân Thu Chiến Quốc có bảo vật “Huyền Lê” và “Thùy Cức Chi Bích”, chỉ có Đào Chu Công Phạm Lãi mới mua nổi, hắn là để tô điểm cho người đẹp Tây Thi.

Truyền thuyết kể lại Tần Thủy Hoàng cũng có dạ minh châu tuần tấu. Quách Huống – em vợ Quang Vũ Đế Đông Hán từng khoe khoang “Minh châu treo bốn phía, ngày như ánh sao, đêm như trăng sáng”. Thời Minh cũng có người lấy đá hồng ngọc và ngọc lục bảo làm dạ minh châu, thậm chí cung

đình còn phải người tới nước Tích Lan* mua đá quý.

*Tích Lan: Sri Lanka

Tôn Điện Anh, A Hải, Trung Sơn đều bị chói không mở nổi mắt. Tiểu Mộc là người đầu tiên thích ứng được, lúc này hắn mới phát giác viên dạ minh châu này là do hai khối hình bán cầu hợp lại thành một hình cầu. Tôn Điện Anh lệnh cho quân lính tạm thời tắt hết đèn đuốc. Châu báu lấp lánh trong quan tài đã bị giấu hết vào trong hộp gỗ. Địa cung chìm trong bóng tối, chỉ có viên dạ minh châu lung linh tỏa sáng, soi chiếu cả hang động sáng như ban ngày. Ngay cả những góc ngách sâu nhất cũng có thể chiếu được rõ ràng.

“Ông đây xem như sống không uổng phí đời này!” Tôn Điện Anh lại sai người đốt đèn, phòng ngừa dưới ánh sáng xanh chiếu rọi, Thái hậu Từ Hy trong quan tài sẽ có động tĩnh gì đó. Ông ta túm lấy lão thái giám và hỏi: “Hà công công, đừng khóc nữa, lão mau nói cho chúng ta biết rốt cuộc viên dạ minh châu này đến từ đâu?”

Hà Thường Tại lau nước mắt nước mũi: “Bẩm Đại soái, ‘Xá Nhân – Địa Quan – Chu Lễ’ có viết: ‘Thiên tử ngậm châu, chư hầu ngậm ngọc, đại phu ngậm kính, kẻ sĩ ngậm tiền xu, người thường ngậm hạt’. Đại Triều Thanh đã có quy củ: Hoàng thượng và Hoàng hậu có thể ngậm châu hạ táng, quan viên nhị phẩm trở lên ngậm ngọc, bảy phẩm trở lên chỉ có thể ngậm vụn kim loại và gỗ, kẻ sĩ dùng vụn vàng bạc, dân thường dùng vụn bạc”

Tôn Điện Anh lập tức vả cho lão thái giám một cái bạt tai:

“Mẹ nhà mày, bốn soái hỏi hạt châu này!”

“Ôi... Nô tài từng nghe đại thái giám Lý Liên Anh nói viên dạ minh châu này của Lão Phật Gia trước kia thuộc về Hoàng đế Ấn Độ. Sủng phi của ông ta là mỹ nhân nước Ba Tư, tên là Thái Cơ. Viên minh châu này là Hoàng đế tặng cho mỹ nhân. Thái Cơ chết lúc sinh nở, Hoàng đế Ấn Độ xây cho nàng một tòa lăng mộ độc nhất vô nhị. Nghe nói đẹp hơn tất cả các lăng mộ từ thời Đường Tống Nguyên Minh Thanh của Trung Quốc chúng ta. Sau đó Afghanistan đánh chiếm Ấn Độ, cướp đi viên dạ minh châu vốn phải được chôn dưới lăng mộ Thái Cơ. Càn Long gia chinh chiến tộc Hồi, uy chấn Tây Vực, Tù trưởng Afghanistan xưng thần tiến cống, dâng viên dạ minh châu này lên, nó được đưa tới Tử Cấm Thành vào thời điểm đó. Trăm năm sau, Thái hậu Lão Phật Gia vô tình phát hiện viên bảo

bồi này trong nhà kho bèn quyết định mang nó chôn chung. Viên dạ minh châu này vốn là để chôn chung với Thái Cơ – mỹ nhân số một Ba Tư, Thái hậu Lão Phật Gia là mỹ nhân số một Đại Thanh chúng ta. Trong thiên hạ, ngoại trừ Thái Cơ thì chỉ có Thái hậu Lão Phật Gia mới xứng với viên minh châu này. Mỹ nhân xứng minh châu, dưới hoàng tuyền, mãi mãi không già...”

Lão thái giám che mặt nói cho hết lời, sau đó lại đứng lên một cách nho nhã, có lẽ trong lòng đang tưởng nhớ dung mạo của Thái hậu Lão Phật Gia năm đó?

Tiểu Mộc không biết Thái Cơ là gì, hắn lấy ra một cái cân nhỏ ra khỏi túi đồ, đây vốn không phải dụng cụ tổ truyền của nghề trộm mộ, giống như xẻng Lạc Dương, đều là do hắn mới nghĩ ra trong hai năm nay, dùng để cân các bảo vật trong lăng mộ, dễ dàng ước tính giá trị của chúng. Dù sao có khi bảo vật quá nhiều không thể lấy đi hết, buộc phải bỏ đi để bớt cồng kềnh. Tiểu Mộc đặt dạ minh châu lên bàn cân, đo được trọng lượng chính xác của nó là hai lượng một chỉ bốn phân.

A Hải lập tức thì thầm với Tôn Điện Anh: “Dạ minh châu nặng chừng này, có lẽ phải trị giá hơn một ngàn vạn lượng bạc trắng”

“Một ngàn vạn lượng? Bạc trắng?” Tôn Mặt Rỗ suýt ngã nhào ra đất: “Chừng này có thể đổi được bao nhiêu súng máy Maxim và súng máy của Đức? Trang bị cho ba Sư đoàn còn dư nữa!”

A Hải ôm quyền nói: “Chúc mừng Đại soái, có được bảo vật này chẳng khác nào có được cả thiên hạ”

“Chẳng trách người già thường nói phản tặc thời cổ đều nhằm vào lăng mộ của các Hoàng đế tiền triều, có được bảo bồi như này mới đánh được thiên hạ, ngồi lên ghế rồng”

Tôn Điện Anh tiếp lấy viên dạ minh châu từ tay Tiểu Mộc, bỏ vào túi áo như bỏ cả giang sơn xã tắc vào lòng ngực.

Ông ta lại nghĩ tới gì đó, đi tới trước mặt quan tài, nhìn Thái hậu Từ Hy đã dần hư thối: “Bà ta làm thế nào bây giờ?”

A Hải đang định trả lời thì chợt có một tên quan quân chạy xồng xộc vào trong địa cung, ghé vào tai Tôn Điện Anh và nói: “Khởi bẩm quân tọa, lăng mộ của Hoàng đế Càn Long đã mở ra rồi”

Chương 18.1: Hoàng đế Càn Long

“Tới Đông Lăng rồi!” Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La – Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi cười trên ngựa ô Mông Cổ, đưa tay che nắng, nhìn về phía núi Xương Thụy gọn sóng nhấp nhô.

Lý Hưng Thịnh thúc ngựa đuổi theo: “Đông Lăng chính là vùng đất phong thủy mà Cao Tổ phụ đời thứ bảy của tôi tuyển chọn. Mọi người xem núi Xương Thụy này đi, núi non trập trùng, rừng lá mênh mang, ánh nắng trải dài, sương mù lãng đãng. Thuận Trị để đặt đồ vật quan trọng của mình vào trong huyệt mộ mà thầy phong thủy chọn trúng, đó là giếng vàng của Hiếu Lăng. Tay nghề do Lý Thuần Phong – tổ tiên nhà tôi truyền lại, âm trạch phải chú ý long mạch, địa thế sông núi Đông Lăng cực kỳ hưng vượng. Mà núi Xương Thụy lại là một phần trong núi Yên, là lá chắn của kinh kỳ, hướng Đông kéo dài tới Sơn Hải Quan, người nhà Thanh cho rằng núi Yên và núi Trường Bạch có cùng một mạch. Núi Trường Bạch ngoài quan ngoại chính là vùng đất khởi nguyên của triều đại, có thể bảo vệ cơ nghiệp vạn năm”

“Nhưng Triều Thanh nhập quan hơn hai trăm sáu mươi năm, cuối cùng vẫn diệt vong”

Trình thám Diệp Khắc Nan tháo mũ xuống, cúc áo đã bung ra vì tiết trời nóng nực, nhìn núi Yên nhấp nhô uốn lượn như một con rồng khổng lồ.

“Thám trưởng Diệp, cha tôi từng nói với tôi, cho dù phong thủy có tốt đến đâu, long mạch có mạnh đến đâu, cũng không cản được thế cục thiên hạ. Long mạch tại đất, thế cục tại trời, đất sao có thể ép được trời?” Lý Hưng Thịnh vỗ vào cổ ngựa nói: “Theo cách lý giải của khoa học thì chính là vạn vật đều có thời kỳ bán phân rã. Ví dụ như nguyên tử bắt đầu thoái biến, số lượng càng lúc càng ít, độ thoái biến chậm lại sẽ sinh ra một loại nguyên tố khác, phóng ra alpha, beta hoặc neutrino. Thoái biến là phương thức chuyển chất lượng thành năng lượng cho đến khi nguyên tử thoái biến đến chất đồng vị

ổn định”

Người phụ nữ duy nhất trong những người này mặc trang phục Tây Dương tư thế hiên ngang oai hùng, chân đi giày da, cười một con ngựa trắng, đôi mắt màu lưu ly mở to: “Sự thoái biến kéo dài của triều Thanh sinh ra những năng lượng to lớn như Thái Bình Thiên Quốc, cường quốc xâm lấn, cắt đất đền tiền, cách mạng Tân Hợi, cuối cùng biến thành một vật chất khác, chính là Trung Hoa Dân Quốc”

Lý Hưng Thịnh gật đầu đồng ý: “Trung Hoa Dân Quốc cũng sẽ dựa theo quá trình này, thoái biến thành một triều đại mới... Đây là quy luật lớn hơn cả phong thủy và long mạch. Như cách nói của thời đại này, cũng là quy luật của Sài tiên sinh*”

*Sài tiên sinh: Science.

“Các vị, mặc kệ Sài tiên sinh hay là Đức tiên sinh, con rồng đang trước sắp chết rồi!” Một người đàn ông mặc trang phục thợ thủ công, khoác áo choàng dài, râu ria rậm rạp nói:

“Không, rồng đã chết từ lâu rồi, đang trước là xác rồng”

Người vừa nói là Tần Bắc Dương.

Bên cạnh ngựa của anh là một con chó ngao hung mãnh có lông bờm màu đỏ, nó là Cửu Sắc.

Hai ngày trước, Tần Bắc Dương, tiểu Quận vương, Lý Hưng Thịnh, trinh thám Diệp Khắc Nan, Âu Dương Anna và Cửu Sắc cùng rời khỏi Bắc Kinh, dọc theo Trường Thành phóng ngựa lao tới Đông Lăng triều Thanh.

Dọc đường đều là chiến tranh loạn lạc, thổ phỉ và binh lính hoành hành, còn có rất nhiều cỗ mộ bị quật lên. Tần Bắc Dương tùy tiện tìm một ngôi mộ cổ thời Liêu, chui vào ngủ một đêm để kéo dài mạng sống.

Tới Đông Lăng, có tiếng lửa đạn vang dội từ trong Tường Phong Thủy truyền đến. Tần Bắc Dương trèo lên sườn núi, có thể thấy được trong Đông Lăng có quân đội mấy vạn người, khắp nơi đều là binh sĩ canh gác, rất nhiều bộ đội giương súng xả đạn vào vùng đất hoang vu, thỉnh thoảng khói thuốc súng lại bốc lên cuộn cuộn.

Diệp Khắc Nam lại đội mũ lên: “Bọn họ muốn ra tay rồi”

“Xem ra không vào được bằng cửa chính rồi, tường Phong Thủy cũng khỏi phải nghĩ” Lý Hưng Thịnh xuống ngựa rồi tiến lên vài bước: “Chúng ta có thể trèo lên từ sau núi, sau đó tiến vào lăng tẩm”

Mọi người bỏ ngựa đi bộ, trèo lên dãy núi hiểm trở. Đi trong

rừng cây hơn một giờ đồng hồ mới thấp thoáng thấy được cung điện tường đỏ ngói xanh dưới chân núi.

Lúc này, trong một tòa Bảo Đình to lớn dưới chân núi chột vang lên tiếng nổ vang dội, mặt đất dưới chân cũng rung chuyển, hai mắt Cửu Sắc sáng lên. Lý Hưng Thịnh nói từ kiêu cách của lăng mộ này, có thể khẳng định chắc chắn là lăng tẩm Đế vương. Từ sau núi đi xuống giống như đi cửa sau, ngược lại với phương hướng tiến vào lăng tẩm lúc bình thường, bỏ qua các trạm kiểm soát như Thần Đạo, đình bia, điện Long Ân, tiến thẳng tới ngay đằng sau Bảo Đình và thành Nguyệt Nha. Quả nhiên không đụng phải binh lính, cả đội quân lớn đều đang canh giữ đằng trước lăng mộ.

Bọn họ dùng dây thừng trèo lên Bảo Đình của phần mộ, phát hiện cửa vào mộ đã bị quân phiệt mở ra. Phá cửa bằng bom gây ra hư hại nghiêm trọng, đất đá ngổn ngang, binh lính nối đuôi nhau liên tục tiến vào lăng mộ.

Chương 18.2: Hoàng đế Càn Long

Mấy góc khác trong Bảo Đỉnh cũng có dấu hiệu đào trộm và nổ bom rõ ràng... Đám binh lính này đang đào xới trên Bảo Đỉnh thì nhìn thấy một đường hầm có thể dẫn xuống địa cung, đây là biện pháp trộm mộ của mấy kẻ nghiệp dư. Tiểu Quận vương nhắc nhở: “Tuy không biết là lăng mộ của vị Hoàng đế nào. Nhưng chúng ta cũng không thể xông vào, nếu không sẽ bị súng máy bắn thành cái sàng mắt”

Đột nhiên, có tiếng la hét từ dưới Bảo Đỉnh truyền tới, đám lính chật vật chạy ủa ra. Trong đó còn có một thân thể mất đầu mới chạy được vài bước đã ngã lăn ra đất, co giật liên hồi, lồng ngực phun ra máu tươi.

“Dưới kia có thú trần mộ!”

Tần Bắc Dương khẳng định chắc chắn, anh sờ vào gáy Cửu Sắc. Con thú trần mộ nhỏ này không chờ chủ nhân ra lệnh đã xoay người chui vào một đường hầm trên Bảo Đỉnh.

“Cửu Sắc! Quay lại!”

Tiếng gọi của Tần Bắc Dương chẳng có tác dụng gì. Cửu Sắc giống như một con mãnh thú đang cực kỳ đói khát, cuối cùng con mồi cũng xuất hiện ngay trước mắt. Tần Bắc Dương chỉ có thể tiến vào theo Cửu Sắc.

Tiểu Quận vương và Âu Dương Anna đưa mắt nhìn nhau, Lý Hưng Thịnh thấp giọng nói: “Không thể để Bắc Dương rơi vào hiểm cảnh, tôi đi xuống cùng cậu ấy để đề phòng bất trắc. Mọi người trông chừng trên Bảo Đỉnh, nếu có binh lính xuất hiện thì phải nhanh chóng rút lui, không cần lo cho chúng tôi”

Anna tóm lấy cánh tay Lý Hưng Thịnh: “Tôi cũng muốn xuống cùng các anh”

“Không cần, ngôi lăng mộ này có thú trần mộ, tôi và Bắc Dương đều từng tu hành ‘đạo Địa cung’, nhưng nếu mọi người đi xuống thì sẽ lành ít dữ nhiều. Từ sau khi núi Thái Bạch hủy diệt, tôi đã thường xuyên tự nhắc nhở bản thân... sinh mệnh đáng quý, không thể hy sinh vô ích”

Dứt lời, Lý Hưng Thịnh bỗng nở nụ cười, mắt ngọc mày ngài,

khiến lòng người xao xuyến.

Âu Dương Anna thở dài nói: “Mọi người phải sống trở về đây!”

“Tuân lệnh” Lý Hưng Thịnh thả người chui xuống đường hầm. Đường hầm cực kỳ sâu, ít nhất cũng phải kéo dài mấy chục mét, cuối cùng Lý Hưng Thịnh cũng gặp được Tần Bắc Dương.

Trong bóng đêm, Cử Sắc biến hình thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, sừng hươu đào móc phía trước. Thú trấn mộ có cảm ứng đặc biệt với lăng mộ, tuyệt đối không vô duyên vô cớ đào hang, chứng tỏ đường hầm này thật sự có thể dẫn tới địa cung. Nhưng quân phiệt đã cho nổ tung lối vào lăng mộ bên dưới cho nên mới từ bỏ đường hầm này.

Tần Bắc Dương mấy lần bảo Cử Sắc dừng lại, anh nói mình tới đây là để bảo vệ lăng mộ, làm vậy thì chẳng khác nào đào mộ người ta. Nhưng Cử Sắc ngửi được mùi đồng loại, đã gần như mất kiểm soát, chỉ biết điên cuồng dùng sừng hươu đào đất húc gạch.

Cuối cùng đường hầm cũng bị đào thông. Một mùi hôi thối đập thẳng vào mặt, Cử Sắc, Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh đều nhảy xuống theo.

Hai người đều có khinh công “đạo Thích khách”, đáp xuống trên một viên gạch màu xanh. Cử Sắc phun cầu lửa lưu ly ra, chiếu sáng con đường dài ngoằng, xung quanh hiện ra những bức phù điêu chạm trổ đẹp đẽ tinh xảo, không phải tượng Phật thì là kim cương, hiển nhiên là lăng mộ của Đế vương.

Tần Bắc Dương tham lam hít thở không khí lăng mộ, như từ địa ngục trở lại nhân gian. Anh nhìn vết máu vương vãi trên mặt đất, hàng trăm vỏ đạn, tứ chi đứt đoạn, thậm chí cả nội tạng và ruột... Cửa mộ mở ra một nửa. Nửa mộ bị sập là do thuốc nổ phá nát, một nửa nguyên vẹn vẫn còn hiện rõ bức điêu khắc Tứ Đại Thiên Vương, cửa gỗ nạm đá xanh trắng được chạm khắc đầy các linh vật phức tạp, còn có rất nhiều Phạn văn và Kinh Phật dày đặc kín mít.

Tần Bắc Dương cảm giác chân mình đang giẫm lên một vũng nước, trong mộ xuất hiện bùn nhão và mùi hôi, chứng tỏ lăng mộ Đế vương này đã bị ngập nước nghiêm trọng. Trước lúc trộm mộ xâm nhập thì mạch nước len lỏi khắp nơi đã sớm tràn ngập cả địa cung.

Cử Sắc xông lên trước, tuy ngũ hành của nó thuộc Hỏa

nhưng đã hấp thu linh thạch của thú trấn mộ Ác Long Đông Hải nên đương nhiên không cần sợ nước. Tới cửa địa cung, nước đã ngập tới ngực, đằng trước có mấy thi thể mặc quân trang nổi lên bênh, chẳng lẽ phi lợi vào hay sao? Trên mặt nước trôi tới một tấm bè gỗ, hiển nhiên là do đám quân phiệt trộm mộ tạm thời làm ra để tiến vào địa cung.

Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh trèo lên bè gỗ, chống gậy trúc, chậm rãi tiến vào địa cung, Cửu Sắc bước đi trong nước, sừng hươu trắng như tuyết, phun cầu lửa lưu ly chiếu sáng một góc địa cung.

Một cỗ quan tài trôi tới bên cạnh bè gỗ.

Quan tài Đế vương vô cùng to lớn, vỏ ngoài được làm bằng gỗ lim tơ vàng, nặng hàng vạn cân, nhưng vẫn nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Tần Bắc Dương ngăn người, Đế vương vĩ đại một đời, cho dù sau khi chết được chôn trong cung điện vàng son như vậy cũng không tránh được cảnh nước chảy bèo trôi, khi còn sống sao có thể ngờ tới kết cục như thế này?

Không chỉ có một cỗ quan tài mà trên mặt nước còn có vài quan tài nữa, nhìn từ xa trông cực giống một xác chết khổng lồ, hoặc là một con cá sấu thò đầu lên mặt nước. Mức độ bảo tồn và kích thước của những cỗ quan tài này không giống nhau, cỗ quan tài lớn nhất trông như một chiếc du thuyền trôi nổi, giống như còn chở theo Đế vương và hậu phi đi du ngoạn trong cảnh sắc tươi đẹp tại Viên Minh Viên hoặc sơn trang nghỉ mát.

Cỗ quan tài to lớn này đột nhiên xuất hiện, như một quả ngư lôi do tàu ngầm bắn lên, nhắm thẳng vào bè trúc của Tần Bắc Dương. Cửu Sắc cách bọn họ quá xa, không cách nào tới cứu viện. Lý Hưng Thịnh giơ gậy trúc lên, chống thẳng vào ngay mặt trước của quan tài. Nhưng đằng sau quan tài lại có một sức mạnh to lớn khiến bè trúc liên tục lùi lại đằng sau, cho tới khi đụng vào góc địa cung.

Sắp chết đến nơi thì đằng sau quan tài bỗng xuất hiện một đôi mắt u ám, một vật sống trèo lên bề mặt quan tài, nhưng chỉ còn một cái đầu sứt sẹo, một nửa sừng hươu sừng sững, một thân thể đầy vảy và lỗ đạn như một con trăn khổng lồ nhưng đã bị chặt đứt nửa phần sau.

Chương 18.3: Hoàng đế Càn Long Miễn phí

Đây là một con rồng Một con rồng nấu mình trong nước. Đây cũng là một con thú trấn mộ, linh thạch trước ngực tỏa ra hơi nóng, đầu có kim loại phản quang, trong thân thể đứt đoạn lộ ra bánh răng và linh kiện... Thợ thủ công chế tạo ra nó là ông nội của Tần Bắc Dương, cũng có thể là ông cố, cũng có thể là ông nội của ông nội... Tần Bắc Dương tức khắc đặt cho nó một cái tên: Thú trấn mộ Tiềm Long.

Nó vừa mới tiêu diệt đám binh sĩ xâm phạm địa cung, nhưng bị súng máy Maxin bắn phá, thậm chí còn bị lựu đạn tấn công. Con trấn mộ thú hình rồng này hoàn toàn bị đánh bại, ở thời đại vũ khí lạnh, nó là vô địch, ngay cả thời nhà Thanh đã sử dụng cả vũ khí lạnh và nóng, nó vẫn bất khả chiến bại. Nhưng tới thế kỷ hai mươi, nó chỉ có thể trở thành đối tượng bị giết hại.

Nếu Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh nhìn thấy con mãnh thú này vào mười phút trước, chắc chắn sẽ bị nó xé thành mảnh nhỏ. Nhưng giờ phút này, thú trấn mộ Tiềm Long đã là nỏ mạnh hết đà, chỉ có thể dùng cơ thể quần lấy cổ quan tài mà mình bảo vệ, đây là tôn nghiêm cuối cùng của nó.

Một con thú trấn mộ khác trèo lên quan tài, sừng hươu trắng như tuyết, vảy vàng lấp lánh, ánh mắt đầy tham lam tỏa ra ánh sáng màu lưu ly.

“Cửu Sắc!”

Tần Bắc Dương lớn tiếng quát lên, nhưng Cửu Sắc càng ngày càng không nghe lời, không thể kìm nén khát vọng đối với linh thạch. Nó dùng cặp sừng đâm thủng ngực thú trấn mộ Tiềm Long, đào ra một viên linh thạch đang lạnh dần, há miệng nuốt chửng, giống như chó hoang đói bụng đã ba ngày. Đã không thể đếm nổi đây là viên linh thạch thứ bao nhiêu bị Cửu Sắc nuốt vào bụng.

“Bắc Dương, đây là số trời” Lý Hưng Thịnh an ủi một câu:

“Tòa lăng mộ này và thú trấn mộ ở đây là do tổ tiên nhà cậu tự tay tạo ra, cũng là vị trí mà tổ tiên nhà tôi lựa chọn, đã định là không thể tránh khỏi tai kiếp”

Trong phạm vi mà ánh sáng của quả cầu lưu ly có thể chiếu tới, ngoại trừ sáu cổ quan tài, trên mặt nước còn có rất nhiều rương gỗ trôi nổi lênh bênh, vàng bạc châu báu chủ yếu đều ẩn giấu dưới đáy nước và sâu trong bùn lầy.

Có một cái rương gỗ trôi tới bên cạnh bè trúc, Tần Bắc Dương mở ra xem, lấy ra rất nhiều cuộn giấy lớn.

Lý Hưng Thịnh mở cuộn giấy đầu tiên ra, trải lên đầu gối mình, là một cuộn tranh trắng đen, trong tranh là sông núi hiểm trở, có tới hàng chục lầu canh gác, đều có nam nữ vệ binh cầm súng trong tay. Các binh sĩ bao vây nơi này đều mặc quan phục triều Thanh, đa số sử dụng súng hỏa mai, còn có đại pháo Hồng Di yểm hộ, cùng với các loại vũ khí lạnh như đao thương cung nỏ. Từng người từng vật đều được khắc họa rất sống động, mỗi một chi tiết đều giống hệt như thật, lại có cảm giác lập thể giống như một bức phù điêu, hoàn toàn không giống tranh Trung Quốc truyền thống.

“Đây là tranh khắc đồng của Tây Dương!” Lý Hưng Thịnh nhìn ra manh mối: “Chắc là tác phẩm của họa sĩ Tây Dương trong Hoàng cung Triều Thanh. Ví dụ như giáo sĩ Thiên Chúa Giáo – Castiglione thời Hoàng đế Càn Long chính là một họa sĩ cung đình”

Trong đầu Tần Bắc Dương hiện lên một cảnh tượng nào đó:

“Thời niên thiếu, tôi đã từng nhìn thấy những lầu canh trong bức tranh này ở Hương Sơn – Bắc Kinh. Những người Bát Kỳ già ở đó nói những thứ này có từ thời Càn Long bình định phản loạn Đại – Tiểu Kim Xuyên, được xây dựng phỏng theo tháp canh Kim Xuyên, dùng để huấn luyện binh lính Bát Kỳ”

“Nói như vậy, bức tranh khắc đồng này là ‘Bình Định Kim Xuyên Chiến Đồ’” Lý Hưng Thịnh lại mở mấy cuộn tranh nữa ra, tất cả đều là tranh khắc đồng, đều là lầu canh chiến đấu:

“Trận chiến Đại – Tiểu Kim Xuyên là trận chiến quan trọng trong những năm Càn Long tại vị, bình định cuộc phản loạn của quan thổ ti vùng Đại – Tiểu Kim Xuyên thuộc Xuyên Tây. Kim Xuyên trải rộng lầu canh, để phòng thủ khó tấn công, trận chiến kéo dài hơn mười năm, thương vong hàng vạn, tiêu tốn bảy nghìn lượng bạc trắng”

Tần Bắc Dương lại mở vài cuộn tranh khác ra, vẫn là tranh khắc đồng, nhưng nội dung lại hoàn toàn khác, lần này là chiến đấu giữa các đại đội kỵ binh. Đôi bên đều trang bị một lượng lớn súng hỏa mai, còn có kỵ binh lạc đà và pháo binh,

giống hệt đại chiến châu Âu thế kỷ mười tám. Chẳng qua nhân vật trong tranh mặc trang phục phương Đông, một bên là trang phục triều Thanh, một bên là trang phục Mông Cổ và Tây Vực.

“Đây là trận chiến bình định Chuân Cát Nhĩ thống nhất Tân Cương phải không?”

“Không sai” Lý Hưng Thịnh lại mở ra mấy cuộn tranh trong hộp: “Những bức tranh khắc đồng này đều miêu tả “võ công thập toàn” của Hoàng đế Càn Long”

“Hai lần chinh phạt Chuân Cát Nhĩ, một lần chinh phạt tộc Hồi, hai trận chiến Kim Xuyên, một trận chiến bình định Đài Loan, một trận chiến với Miến Điện, một trận chiến ở phương Nam, hai lần chinh chiến Khoách Nhĩ Ca, tổng cộng mười cuộc chiến”

“Hoàng đế Càn Long thích phô trương công lao, cho nên tự xưng là ‘Thập Toàn Lão Nhân’, mệnh lệnh họa sĩ cung đình chế tác tranh khắc đồng”

Chương 18.4: Hoàng đế Càn Long Miễn phí

Tần Bắc Dương chậm rãi cuộn tranh lại, cất vào rương gỗ, tránh để rơi xuống nước: “Trung Quốc còn có nghệ nhân khắc tranh đồng?” “Càn Long lệnh phải hoàn thành theo phong cách của nhà điêu khắc đồng Rugendas của Augsburg*. Castiglione và các họa sĩ cung đình vẽ bản thảo trước, rồi ngàn dặm xa xôi đưa tới nước Pháp, giao cho các thợ thủ công Paris khắc lên đồng, rồi sau đó lại đưa bản khắc đồng và bản vẽ về Trung Quốc... Những điều này đều là người cha làm thầy phong thủy Hoàng gia của tôi nói cho tôi biết”

*Augsburg: một thành phố của Đức.

“Chủ nhân nơi này chắc chắn là Hoàng đế Càn Long” Tần Bắc Dương nhìn Cửa Sắc đang bò trên cỗ quan tài to lớn: “Ông ấy ở ngay bên trong”

Lý Hưng Thịnh nương theo ánh sáng của cầu lửa lưu ly, nói: “Năm cỗ quan tài khác hẳn là hậu phi của Hoàng đế Càn Long, ví dụ như hai vị Hoàng hậu và ba vị Hoàng Quý phi của ông ấy”

“Thật ra thì tôi cũng rất tò mò mặt mũi của Hoàng đế Càn Long trông như thế nào? Dân gian đồn rằng Hoàng đế Càn Long vốn là người Hán, là con trai của Trần các lão tại Hải Ninh, vừa sinh ra đã được Hoàng đế Ung Chính sắp xếp vị nhận làm con nuôi”

“Giống như có người nói Minh Thành Tổ Chu Đệ thật ra là con trai của Nguyên Thuận Đế, đều là tin đồn vô căn cứ. Mấy năm nay, bức họa về Hoàng đế Càn Long cũng từ cung cấm lưu lạc dân gian, Càn Long đế là một người Mãn điển hình: mặt dài, da trắng, mắt dài nhỏ, râu thưa thớt...”

“Cứ xem lời đồn như tiểu thuyết võ hiệp đi” Tần Bắc Dương dứt khoát nằm ngã xuống bè trúc và nói: “Nghe nói trong mộ của Hoàng đế Càn Long còn có kiếm Can Tương Mạc Tà nữa đây”

“Đừng suy nghĩ nhiều! Nếu địa cung của Hoàng đế Càn Long đã bị phá hủy, thú trấn mộ cũng bị giết chết, vậy chúng ta nên

ra ngoài như thế nào?”

“Tôi tới tìm A Hải báo thù, không gặp được A Hải tôi sẽ không rời khỏi nơi này”

Tần Bắc Dương còn chưa dứt lời, ngoài địa cung đã vang lên tiếng bước chân dồn dập, như có mấy chục con ngựa chạy tới, còn có tiếng súng ống va chạm.

Lý Hưng Thịnh ngả người xuống bè trúc rồi nói: “Bọn họ mở quan tài ra rồi!”

Cửu Sắc đứng trên quan tài nổi lênh bênh, sừng hươu héch lên, chuẩn bị quyết chiến sinh tử.

Các binh sĩ bên ngoài bắt đầu quát lên: “Ôi mẹ ơi, trong địa cung có người đang nói chuyện! Không phải là Hoàng đế Càn Long hiển linh đấy chứ?”

Ngoài địa cung vang lên âm thanh ầm ĩ, lại có cả tiếng súng nổ, có lẽ là kẻ nào nhát gan lỡ bóp cò súng. Đám quân phiệt giặc cướp này còn chưa bước vào địa cung đã loạn hết cả lên, tiếng súng vang lên liên hồi, thậm chí còn có tiếng la hét thảm thiết truyền tới, hẳn là tối lửa tắt đèn người mình giết người mình.

Tần Bắc Dương tương kế tựu kế, lớn tiếng nói chuyện với Lý Hưng Thịnh: “Chúng ta bị nhốt trong địa cung, làm sao mới có thể ra ngoài?”

“Tôi cũng không biết, chẳng lẽ trốn trong cỗ quan tài này?”

“Người núi Thái Bạch các người toàn thích trốn trong quan tài!”

Tần Bắc Dương nhớ tới cuộc ám sát vào đêm tuyết Hương Sơn năm đó, A Hải và Thoát Hoan trốn vào quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường để ám sát Tướng quân Tiểu Từ. Âm thanh trong địa cung cộng thêm tiếng nước nhỏ lách tách tạo nên hiệu ứng cộng hưởng kỳ diệu, giống như ma quỷ ngâm xương, du dương trầm bổng lượn lờ sâu trong hầm mộ.

Kết quả, bên ngoài vang lên tiếng bỏ chạy tán loạn. Đám binh lính này thật sự vô dụng. Có thể thấy A Hải cũng không có mặt trong lăng mộ Càn Long, nếu hẳn ở đây tuyệt đối không phải cục diện này.

Lý Hưng Thịnh chống bè trúc trong địa cung như đang chèo một chiếc thuyền nhỏ trên sông Cam tại Cambridge, nhanh chóng lao ra khỏi lăng mộ. Tần Bắc Dương dùng cung chữ thập nước Nga chắn trước người, Cửu Sắc cũng phun ra cầu lửa thủy tinh dọn đường cho bọn họ.

Cầu lửa bay phấp phới, phía trước truyền đến vài tiếng kêu thảm thiết, đám lính càng lùi ra xa. Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh xuyên qua hai cửa lăng mộ, bị mưa bom bão đạn dày đặc ngăn trở. Không thể xông ra ngoài được nữa, một khi ra khỏi lối vào lăng mộ, xuất hiện dưới ánh sáng ban ngày, Cửu Sắc sẽ khôi phục hình dạng một chú chó lớn, còn Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh sẽ bị súng máy bắn thành cái sàng. Hai người một thú cùng đường bí lối, đỉnh đầu lại rơi xuống một sợi dây thừng, vừa vịn lắc lư ngay trước mũi Tần Bắc Dương.

“Người nào?”

Tần Bắc Dương cảnh giác ngẩng đầu lên nhìn. Trên kia là đường hầm anh vừa mới nhảy xuống ban nãy. Anh cầm lấy dây thừng giật giật vài cái, cảm nhận được lực kéo ở bên trên. Thật sự là trời giáng cứu binh, Lý Hưng Thịnh leo lên dây thừng trước, tiếp theo là Tần Bắc Dương, cuối cùng là Cửu Sắc sử dụng cả bốn chân cùng trèo lên.

Bọn họ bám vào dây thừng thô chắc leo lên đỉnh ngôi mộ, lại trở về theo đường hầm ban nãy. Từ địa ngục mộ cổ leo lên, hai mắt Tần Bắc Dương như bị ánh mặt trời chiếu mù. Lực chú ý của đám lính trộm mộ đều tập trung vào lăng mộ, không ai phát hiện trên Bảo Định còn có người.

Ngoại trừ Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh, còn có người đàn ông thứ ba, là Tề Viễn Sơn.

Chương 19: Hương phi

Tề Viễn Sơn đã trốn trên ngọn núi đằng sau Đông Lăng suốt một ngày một đêm. Anh ta không hiểu vì sao A Hải lại thả cho mình chạy trốn? Chẳng lẽ là vì Trung Sơn? Hay còn có ý đồ nào khác? Vờ tha để bắt? Cho dù thế nào, lần này được đoàn tụ với em trai đã thất lạc hơn mười năm vẫn là một thu hoạch lớn trong lúc cùng đường tuyệt vọng.

Tề Viễn Sơn không còn đường nào để trốn, trên núi là nơi an toàn duy nhất. Ngay khi anh khát nước không chịu nổi nữa thì chợt nhìn thấy một dòng suối kéo dài mạng sống. Chờ tới buổi chiều mới nghe thấy tiếng nổ ầm ầm dưới chân núi. Không cần nói cũng biết, Tôn Mặt Rỗ đào mộ rồi.

Anh ta đi tới giữa sườn núi, từ trên cao quan sát bên dưới, chỉ thấy trên Bảo Đỉnh của Hoàng đế Càn Long có một cái miệng hố lớn. Còn có hai người đàn ông và một người phụ nữ canh giữ trước hố. Nhưng cách ăn mặc của bọn họ cũng không giống bọn trộm mộ.

Tề Viễn Sơn lại dụi mắt mấy cái, kinh ngạc phát hiện người phụ nữ kia trông rất quen mắt, đó không phải Âu Dương Anna sao?

Chưa bao giờ nghĩ có thể gặp được vợ mình ngay tại nơi này – dưới chân Trường Thành, trong lăng mộ Hoàng đế Càn Long. Sao Anna lại tới nơi này?

Tề Viễn Sơn cũng nhận ra hai người kia... Tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La và trình thám kinh thành Diệp Khắc Nan, bọn họ và Anna đứng trước hố, Thám trưởng Diệp còn dán tai vào hố, giống như còn có ai đó ở dưới?

Một nhóm quân phiệt tuần tra một vòng trong Bảo Đỉnh, đang định leo lên từ bên cạnh. Tề Viễn Sơn nhận thấy nguy hiểm, nhưng anh ta không thể lớn tiếng gọi, sợ dẫn tới càng nhiều binh lính. Cái khó ló cái khôn, anh ta nhặt một hòn đá, dùng sức ném về phía lỗ hồng trên Bảo Đỉnh. Tề Viễn Sơn là một tay thiện xạ, ném đá cũng vô cùng chuẩn xác, viên đá trúng ngay vào gáy tiểu Quận vương không lệch một li.

Lời nhắc nhở này rất quan trọng, Diệp Khắc Nam lập tức phát hiện đội tuần tra sắp đi lên, bèn kéo Anna và tiểu Quận vương trèo xuống Bảo Đỉnh, mượn bức tường bao quanh và cây cối

để ẩn nấp, tránh thoát tầm mắt của bọn lính. Bọn họ leo vào một lăng tẩm ở cách vách, gần như đã biến thành một đồng đồ nát. Tề Viễn Sơn rất muốn đi theo bảo vệ Anna nhưng không may lại có một đội binh lính đi qua tường bao quanh lăng mộ. Âu Dương Anna xem như may mắn, trong khoảnh khắc bọn chúng lướt qua, nếu cô chậm lại vài giây nhất định sẽ bị phát hiện.

Lúc này tên Bảo Đình của Hoàng đế Càn Long không có lấy một bóng người, bọn lính đều tụ tập dưới cửa mộ, dường như đã xảy ra biến cố gì đó?

Tề Viễn Sơn tránh thoát đội tuần tra, lén lút nhảy xuống triền núi, trèo lên thành Nguyệt Nha và Bảo Đình. Anh ta muốn nhìn xem trong cái hồ mà Anna, Diệp Khắc Nan và tiểu Quận vương vây quanh ban nãy rốt cuộc có bảo vật gì?

Đó là một đường hầm còn mới, còn có dấu vết đào móc do một vật thể cứng nào đó để lại, bên dưới có tiếng trò chuyện, giống như có người đang kêu cứu mạng. Vừa lúc trên Bảo Đình có dây thừng bị đám công binh bỏ lại, Tề Viễn Sơn bèn giữ lấy một đầu, một đầu khác ném xuống bên dưới, giống như khi câu cá, cuối cùng câu được hai con cá lớn là Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh.

Còn có Cửu Sắc.

Trở về nơi có ánh sáng, thú trấn mộ ấu kỳ lân biến thành chó ngao lông xám bờm đỏ. Tần Bắc Dương ngơ ngác nhìn gương mặt Tề Viễn Sơn, trong lòng đang cảm thán sự huyền diệu của vận mệnh. Bọn họ nhớ kỹ gương mặt của đối phương, cho dù hóa thành xương khô, đốt thành tro bụi.

Tần Bắc Dương đột nhiên bắt lấy cánh tay Tề Viễn Sơn và hỏi: “Anna đâu?”

Anna đang ở trong địa cung của Hương phi.

Mười phút trước, Diệp Khắc Nan, tiểu Quận vương và Âu Dương Anna đụng phải quân lính tuần tra, buộc phải rời khỏi lỗ hồng, hoảng hốt bỏ chạy không kịp nhìn đường, lại đột nhiên ngửi được một hương thơm lạ lùng. Cô từng ở Quảng Châu giúp chồng dạy con vài năm, lúc rảnh rỗi thì học về hương liệu, có thể phân biệt được các nguyên liệu xông hương khác nhau, duy chỉ có mùi hương lạ lùng này là cô không biết vật gì? Anna bước lần theo mùi hương, trèo tường đi vào lăng tẩm cách vách.

Nơi này không giống lăng mộ Đế vương, ngoại trừ một tòa

Bảo Đình lớn còn có ba mươi tòa Bảo Đình phân bố đều đặn xung quanh, giống như rừng tháp trong chùa.

Nơi này cũng bị đám binh sĩ trộm mộ vơ vét sạch sẽ, rất nhiều Bảo Đình bị nổ tung và đào xới, xem ra đám quân phiệt cũng thu hoạch được đáng kể, mặt đất ngổn ngang ngói vỡ, gỗ vụn và đồ sứ. Bọn họ giống như một đám châu chấu, hủy hoại xong một vùng hoa màu lại đi tìm nơi tiếp theo để gieo rắc tai họa.

Anna tìm kiếm giữa mấy chục tòa Bảo Đình, đi đến tòa đầu tiên hàng thứ nhất ở góc phía Đông thì mới nhìn thấy một lối vào phần mộ... Mùi thơm kỳ lạ phát ra từ nơi này.

Theo lý thuyết, trong cổ mộ chỉ có mùi hôi thối, lấy đâu ra hương thơm? Chẳng lẽ là hương liệu chống phân hủy? Nhưng cô lại ngửi được hương vị của người sống trong đó?

Anna nhin không được mà tiến vào địa cung, Diệp Khắc Nan ở bên cạnh bảo vệ cô. Nghe nói trong các lăng mộ triều Thanh chỉ Hoàng đế mới có thú trấn mộ... Thái hậu Từ Hy là trường hợp ngoại lệ, phần mộ trong những Bảo Đình nhỏ này không có thú trấn mộ.

Đường vào mộ rất ngắn, cửa lăng mộ đã bị nổ tung từ lâu, bên trong là một địa cung nho nhỏ, quan tài cũng bị bọn trộm mộ đánh nát, vòng châu và những vật bồi táng không đáng giá nằm rải rác trên mặt đất. Hương thơm kỳ lạ thấm vào ruột gan kia tỏa ra từ trong quan tài.

Tiểu Quận vương cũng cảm thấy mới lạ, nơi này không hề có mùi hôi thối dơ bẩn mà giống như thung lũng trăm hoa đua nở, còn có mấy con bướm dập dề bay tới.

Diệp Khắc Nam phát hiện văn bia trong góc địa cung, lấy đèn pin ra nhìn kỹ rồi nói: “Nàng là Hương phi!”

“Hương phi?”

Âu Dương Anna cảm thấy kinh ngạc, nhưng hương thơm lạ lùng phả vào mũi này hẳn là phát ra từ chủ nhân ngôi mộ đang nằm trong quan tài.

“Hương phi... chính là Dung phi của Hoàng đế Càn Long”

Diệp Khắc Nan vừa nhìn bia mộ vừa nói: “Dung phi và Hòa Trác thị, thế cư Diệp Nhĩ Khương, năm Càn Long thứ 24, sau khi bình định tộc Hồi, gia tộc Dung phi được triệu vào kinh, phong quan tấn tước, định cư tại Hồi Tử Doanh. Dung phi bị đưa vào cung, sắc phong Quý nhân. Hoàng đế Càn Long sủng ái Dung phi, mời đầu bếp tộc Hồi về cho nàng, xây dựng Bảo

Nguyệt Lâu tại Trung Nam Hải cho nàng, đứng trên lầu có thể thấy được Hồi Tử Doanh đối diện đường Trường An”

“Bảo Nguyệt Lâu này là Tân Hoa Môn bây giờ nhỉ?” Tiểu Quận vương chép miệng một cái: “Viên Thê Khải đổi nó thành cổng lớn phủ Tổng Thống, tôi còn thường xuyên ra vào cánh cổng này đây, thì ra là do Càn Long gia xây cho Hương phi”

“Dung phi được Càn Long ân sủng cả đời, năm mươi lăm tuổi qua đời tại Viên Minh Viên, được an táng tại Phi viên tẩm của Dụ lăng. Tương truyền Dung phi trời sinh có hương thơm lạ lùng, không ngờ mùi hương này còn lưu lại đến tận bây giờ”

Diệp Khắc Nan chán nản nói: “Đáng tiếc vẫn bị đám quân phiệt trộm mộ quấy nhiễu”

Tiểu Quận vương vò đầu bứt tai nói: “Bọn họ muốn lật tung từng ngôi mộ trong Đông Lăng lên, quá độc ác!”

Đột nhiên, ngoài lối vào lăng mộ vang lên giọng đàn ông:

“Anna!”

Tiếng gọi này khiến tiểu Quận vương suýt vỡ tim, đây không phải giọng của Tần Bắc Dương mà là một người đàn ông khác. Âu Dương Anna kinh ngạc, tim bỗng đập nhanh, hoảng hốt lao ra ngoài. Dưới ánh nắng ngoài Bảo Định, ba người đàn ông đứng thẳng hàng, đằng trước còn có Cửu Sắc giả dạng chó ngao.

Âu Dương Anna thấy được Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh, cũng thấy được chồng mình.

“Viễn Sơn?”

“Anna”

Tê Viễn Sơn ưỡn thẳng ngực tiến lại gần vợ mình, nhưng không đưa tay ra ôm mà giữ khoảng cách một thước, nhìn như tôn trọng thực chất là xa cách.

Tần Bắc Dương vừa xoa đầu thú trấn mộ vừa nói: “Là Cửu Sắc đưa chúng tôi tới đây tìm mọi người”

Mọi người tặc tử, không kịp kể lại những chuyện mình trải qua, Diệp Khắc Nan nói: “Mọi người, chúng tôi tới đây chuyến này là để bảo vệ lăng tẩm hoàng gia, không phải vì hoàng thất nhà Thanh mà là vì Trung Quốc. Chúng ta không thể bảo vệ lăng mộ của Hoàng đế Càn Long, vậy tới lăng mộ của Thái hậu Từ Hy xem sao”

“Chắc hẳn là bị lật lên rồi nhỉ? Chúng ta tới chậm một ngày, sợ là phải về tay không rồi” Tiểu Quận vương cảm phẫn nói:

“Chuyện này mà có thể nhịn được sao!”

Hơn hai trăm năm trước, Ngạc Nhĩ Đa Tư suýt nữa bị Cát Nhĩ Đan – Đại hãn Chuần Cát Nhĩ xâm chiếm, may có Khang Hy đại đế ngự giá thân chinh, đánh bại loạn thần tặc tự mới giữ được lãnh địa thừa kế của Quận vương. Cao tổ phụ của tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi là chư hầu Mông Cổ, lại từng đi theo đại quân Tây chinh của Hoàng đế Càn Long, đánh tới thảo nguyên Y Lê, nam bắc Thiên Sơn, tiếp nhận sự thần phục của đại tù trưởng Afghanistan tại cao nguyên Pamir. Hai vị hoàng đế Khang Hy và Càn Long đều được chôn cất tại Đông Lăng, bị đám quân phiệt chà đạp nhục nhã, tiểu Quận vương cảm thấy thẹn với liệt tổ liệt tông.

Tần Bắc Dương nói: “Mặc kệ thế nào, cứ tới chào hỏi Thái hậu Từ Hy một tiếng đi”

Chương 20: Giếng vàng của Thái hậu Từ Hy

Tối hôm qua, Tề Viễn Sơn còn đang ở trong điện thờ phụ của Thái hậu Từ Hy chứ đâu. Anh ta đi đầu hàng, tiếp theo là Tần Bắc Dương và Cửu Sắc, sau nữa là Diệp Khắc Nan, tiểu Quận vương và Lý Hưng Thịnh. Âu Dương Anna đi cuối hàng. Đối mặt với chồng mình, chẳng hiểu sao cô lại thấy xấu hổ, không biết nên nói cái gì cho phải? Đây cũng không phải tính cách của cô.

Bọn họ cẩn thận lần mò tới Định Đông Lăng, quân đội của Tôn Điện Anh đã rút lui. Khắp nơi đều là dấu vết đào móc. Tường lưu ly dưới Bảo Đình đã biến mất, cửa vào mộ như miệng một con quái thú há ra giữa trời hè.

Tần Bắc Dương nói: “Quy tắc cũ, mọi người ở ngoài canh chừng, tôi và Cửu Sắc, Hưng Thịnh đi xuống xem”

“Bắc Dương, phải cẩn thận đấy”

Âu Dương Anna cũng không kiêng dè chồng mình đang ở đây mà quan tâm nhắc nhở Tần Bắc Dương một câu.

Cửu Sắc xông lên đầu tiên, tiến sâu vào lăng mộ của Thái hậu Từ Hy, nó lại hóa thành thú trấn mộ ấu kỳ lân, phun ra quả cầu lửa màu lưu ly.

Tần Bắc Dương và Lý Hưng Thịnh chậm rãi tiến vào thế giới của một người phụ nữ...

Không có gì cả.

Đường vào mộ sâu thẳm vô tận thông tới lối vào thế giới dưới lòng đất, có không khí lạnh phun lên. Trên nền gạch còn sót lại những mảnh sứ vỡ vụn và vết máu bị nước xối qua... Quân phiệt đã cố xóa bỏ dấu vết cho thấy chúng đã tới đây, muốn tiêu hủy và che giấu tất cả chứng cứ phạm tội.

Cửa mộ vẫn còn nguyên vẹn, không phải bị mở ra bằng ngoại lực. Người có năng lực này trên đời nhất định phải là tinh anh trong giới trộm mộ, chẳng hạn như Tiểu Mộc.

Cửu Sắc bước đi nhanh hơn, nó phát hiện hài cốt của thú trấn mộ tại cửa mộ cuối cùng.

Thú trấn mộ Phượng Hoàng, một con Phượng, một con

Hoàng... Tần Bắc Dương lần đầu nhìn thấy kỳ quan “một mộ hai thú” có một không hai trong “Tần thị mộ tượng giám”.

Hai mắt Cửu Sắc tỏa ra ánh nhìn tham lam, dường như còn có nước dãi chảy ra từ khóe miệng... là do chất bần trong cơ thể hóa thành. Cửu Sắc dùng hai móng vuốt cào mở thân thể chim Phượng, bắt đầu cắn nuốt viên linh thạch khổng lồ trên người nó.

Tần Bắc Dương lớn tiếng quở trách nhưng không cách nào ngăn cản hành động của nó.

Lý Hưng Thịnh nhẹ nhàng kéo cánh tay anh: “Tôi đi xem bà ta”

“Bà ta?”

Tần Bắc Dương ngoảnh đầu lại, nhìn thấy quan tài gỗ lim to vàng bị bỏ ra trong một góc địa cung, trên mặt đất là một thi thể một người phụ nữ già nua đã hư thối biến chất. Trên thân bà ta mặc lụa vàng, quần thêu chữ “Thọ”, chân phải đi tất lụa trắng, tất chân bên trái đã biến mất, các bộ phận trên thân thể vẫn còn hoàn chỉnh.

“Bà ta...”

Tần Bắc Dương mặc kệ Cửu Sắc, anh thấp đuốc lên, bò sấp xuống nền gạch, chiếu sáng thi thể kia.

“Chính là bà ta!” Lý Hưng Thịnh hạ giọng: “Thái hậu Từ Hy, Diệp Hách Na Lạp thị”

Người phụ nữ đã từng không ai bì nổi này nắm giữ sinh mạng của toàn bộ nhân dân Trung Quốc, vơ vét của cải tiền tài của bốn trăm triệu người về trong quan tài của mình, đưa sáu anh hùng trung quân ái quốc lên đoạn đầu đài, cũng triệt để chôn vùi cơ nghiệp của Ái Tân Giác La, giống như lời nguyện rửa mà Nỗ Nhĩ Cáp Xích từng khắc khoải không yên ba trăm năm trước...

Bà ta nằm im lìm trong một góc địa cung, mang theo cả ba trăm năm của Trung Quốc, chậm rãi mục nát thành một đồng tro tàn.

Nhưng đằng sau thân thể bà ta là một chiếc bệ quan tài bằng đá cẩm thạch, có bốn người đàn ông đang nằm sấp trên đó.

Bốn người đàn ông còn sống.

Người đầu tiên nhìn giống một bà lão, bím tóc hoa râm lông thõng sau đầu. Tần Bắc Dương vừa nhìn lão một cái đã cảm thấy hai mắt dơ bẩn, dạ dày buồn nôn, ngay cả đầu óc cũng trở nên ô uế.

Người đàn ông thứ hai là thủ lĩnh thôn trộm mộ tại Lạc Dương, người thừa kế nghề trộm mộ Trung Nguyên – Tiểu Mộc.

Người thứ ba cũng là người trẻ tuổi nhất, khoảng chừng hai mươi, Tề Trung Sơn đến từ núi Thái Bạch.

Người thứ tư khiến hai mắt Tần Bắc Dương như sắp vỡ ra, người này khỏe miệng cong cong, nụ cười trên môi như nối liền với vết sẹo... A Hải.

A Hải.

Hắn không rời đi theo đám quân phiệt mà ở lại lăng mộ Thái hậu Từ Hy. Phần chiến lợi phẩm Tôn Điện Anh chia cho hắn đã được niêm phong trong một cái rương lớn, vừa được chôn trên núi, tại một vị trí bí mật chỉ có một mình A Hải biết được. Sau đó, A Hải triệu tập Trung Sơn, Tiểu Mộc và lão thái giám Hà Thường Tại, một lần nữa trở về địa cung của Thái hậu Từ Hy.

Tiểu Mộc nói trong lăng mộ còn có một vị trí quan trọng – giếng vàng, thường bị đám trộm mộ bỏ qua, bởi vì giếng vàng nằm ngay dưới quan tài. Trừ khi thay đổi vị trí quan tài, nếu không không thể nhìn thấy giếng vàng.

A Hải và Trung Sơn dời cỗ quan tài đã vỡ tan tành sang chỗ khác, quả nhiên ngay chính giữa giường quan tài bằng đá cẩm thạch có một cái hố giống như miệng giếng.

Đây là giếng vàng do thầy phong thủy đích thân chỉ định, cả tòa địa cung và lăng mộ đều được xây dựng xung quanh giếng vàng. Có thể nói đào giếng vàng giữa một mảnh đất trống chính là bước đầu tiên đặt nền móng cho lăng mộ.

Trong giếng vàng thường được đặt những vật chủ nhân ngôi mộ thường dùng khi còn sống. Vật luôn đi theo bên cạnh Thái hậu Từ Hy chắc chắn là bảo vật vô giá, có lẽ còn quý hơn cả bảo bối trong quan tài. Nhưng A Hải tới đây cũng không phải chỉ vì thứ này.

Lão thái giám Hà Thường Tại đã khai báo, sau khi Định Đông Lăng hoàn công, Thái hậu Từ Hy từng đích thân tới khảo sát. Mười tám viên ngọc trai đeo trên người, vòng tay hoa tảo bằng vàng luôn đeo hằng ngày, ngọc bích chuyển tâm khắc Quỷ Long Thiên Can màu bạch ngọc, bình trà vạn thọ dát vàng, trang sức phụ kiện đẹp đẽ tinh xảo như linh chi bạch ngọc, như ý thiên nhiên, tất cả đều được thả vào trong giếng vàng.

Tiểu Mộc dùng một sợi dây thừng buộc với gầu xúc, cẩn thận

thả xuống giếng vàng giống như câu cá, câu lên được một con rồng vàng. Mặt mày hấn nhấn chặt lại, như thể giếng vàng biến thành một cái nồi áp suất, muốn hun chín một nửa khuôn mặt của hắn.

Tần Bắc Dương, Lý Hưng Thịnh và Cửu Sắc xông vào.

Thời khắc báo thù tới rồi.

Tần Bắc Dương đi hơn ngàn dặm, từ mùa xuân cho tới giữa hè, từ núi Thái Bạch cho tới Đông Lăng triều Thanh, chỉ vì giờ khắc này.

Anh lẳng lẳng giờ cung chữ thập nước Nga lên, bấm chốt nổ, mũi tên gào thét xuyên qua không khí đầy mùi hôi thối, lao thẳng tới giữa trán A Hải.

A Hải đã có phòng bị, giờ ván gỗ quan tài trong tay lên chặn lại. Quan tài gỗ lim tơ vàng vẫn bị bắn thủng, nhưng tốc độ đã chậm lại, cuối cùng tránh được một mũi tên.

Tần Bắc Dương cũng không nhiều lời vô nghĩa, rút Đường đao ra rồi tung người nhảy lên, như sắp nhảy lên tới mái vòm địa cung, dốc hết sức lực lao về phía A Hải. Một đao này, là vì A U, cũng là vì cha mẹ nuôi đã qua đời hai mươi năm trước.

Anh có cảm giác hai tay đã không còn thuộc về mình nữa mà thuộc về An Lộc Sơn hủy diệt triều Đường, thù hận khiến hai mắt anh biến thành một cái hố đen, như muốn chém A Hải thành hai nửa, chém thành mảnh nhỏ, chém thành vô số nguyên tử.

Thù hận làm cho người ta mờ mắt, như chìm trong đêm tối, không cách nào thấy rõ bản thân.

Đường đao cũng không bổ trúng A Hải mà chỉ nhẹ nhàng chém rách hai mảnh góc áo của hắn, Tần Bắc Dương mất đi trọng tâm, như một quả cân rơi xuống bệ quan tài trống trơn của Thái hậu Từ Hy.

Nhưng anh vẫn tiếp tục rơi xuống, như phá vỡ bệ quan tài cẩm thạch, phá vỡ địa cung dưới địa cung, phá vỡ lối vào dẫn tới thế giới dưới lòng đất.

Anh cảm thấy có ánh sáng vàng nóng bỏng bao phủ lấy mình, như toàn thân chìm trong nước thép sôi trào, hòa tan cả thân thể và xương cốt. Bên tay anh là tường đá cứng rắn, tứ chi không thể giãn ra, như bị nhốt vào một cái gông cùm xiềng xích khổng lồ.

Tần Bắc Dương rơi xuống giếng vàng của Thái hậu Từ Hy.

Anh nhớ tới hai mươi năm trước, lần đầu tiên anh tới Tây lăng

nhà Thanh gặp gỡ cha ruột Tần Hải Quan, anh cũng vô tình rơi xuống giếng vàng của Hoàng đế Quang Tự. Giếng vàng năm đó vẫn là địa cung chưa hoàn công. Nhưng giếng vàng này đã nằm dưới thân Thái hậu Từ Hy suốt hai mươi năm.

Vị trí của giếng vàng này là do Lý tiên sinh – thầy phong thủy hoàng gia tuyển chọn. Cho nên Nhiếp chính vương cần phải tiêu diệt núi Thái Bạch, bắt được Lý Cao Lâu – con trai của Lý tiên sinh, nếu không sẽ là một mối họa ngầm cho lăng tẩm hoàng gia.

Rơi xuống giếng vàng, Tần Bắc Dương cảm giác nửa người trên nóng rát, nửa người dưới lại lạnh buốt. Giếng vàng không phải sâu không thấy đáy, ở dưới có một dòng nước chảy, không biết nguồn nước ở đâu? Không gian tuy nhỏ nhưng chất nước lại rất tốt, không có mùi vị gì lạ. Nghe nói nước dưới đáy giếng vàng có thể bảo vệ xác chết không bị phân hủy. Tần Bắc Dương không thể xoay người hay gập lưng, nhưng anh cảm giác được dưới chân giẫm lên rất nhiều viên tròn, hẳn là trang sức châu báu của Thái hậu Từ Hy.

Tần Bắc Dương ngửa cổ lên nhìn, lỗ tròn trên giếng vàng giống như một vầng trăng tròn tỏa ra ánh sáng kỳ dị. Nếu không người đến cứu, có lẽ sang năm đám trộm mộ sẽ phát hiện dưới đáy giếng còn có một bộ xương khô mang theo oán hận mãnh liệt ngời dưới đáy giếng, cho đến khi tàn đất diệt...

Chương 21.1: Thứ A Hải đào không phải mộ

Địa cung của Thái hậu Từ HyThú trần mộ ấu kỳ lân mang theo thân thể nóng cháy cùng với chất lỏng dơ bẩn lỏng thông trên mép nằm úp sấp trên miệng giếng vàng giữa bệ quan tài bằng đá cẩm thạch, nhìn xuống Tần Bắc Dương đang ở dưới vực thẳm địa ngục.

Bên kia, Lý Hưng Thịnh đã rút dao ra. Mặc dù không mang theo mặt nạ quỷ, nhưng khi đối diện với vết sẹo trên má phải của A Hải, Lý Hưng Thịnh có cảm giác gương mặt mình đã trở nên đờ đẫn sát khí.

A Hải nhận ra anh ta... “Mặt Nạ Quỷ” Lý Cao Lâu cùng hần lớn lên trên núi Thái Bạch từ nhỏ.

Năm đó ở “trường Thiên Quốc”, hai người bọn họ có thể xem như thanh mai trúc mã, trẻ nhỏ vô tư kết bạn vui chơi. Chỉ có gương mặt dưới tấm mặt nạ quỷ là A Hải vẫn chưa một lần nhìn thấy.

“Cao Lâu hiền đệ, mấy tháng trước tại núi Thái Bạch, tôi mới lần đầu tiên nhìn thấy gương mặt thật của cậu! Lúc còn nhỏ, cậu vẫn luôn khao khát báo thù cho già trẻ lớn bé trong nhà, ngay tại Bạt Tiên Đài, cậu từng thề sẽ phá hủy hoàng lăng Mãn Thanh, nhất là Diệp Hách Na Lạp thị Thái hậu Từ Hy... Hôm nay, A Hải tôi không thẹn với lương tâm, đã giúp cậu làm được chuyện đó rồi!”

“Xin lỗi, lần này tôi tới Đông Lăng không phải để đào mộ mà là tới thanh lý môn hộ” Lý Hưng Thịnh chĩa dao vào cổ họng A Hải, đồng thời liếc mắt nhìn Trung Sơn một cái.

“Một ngày nào đó, cậu sẽ biết ơn tôi” A Hải không muốn liêu mạng với Lý Hưng Thịnh, hướng chỉ Cửu Sắc đã ngoảnh đầu lại, đôi mắt lưu ly trợn trừng lên, chuẩn bị phun ra cầu lửa lưu ly: “Đi!”

Hét to một tiếng, A Hải tóm lấy Trung Sơn tung người bay ra khỏi địa cung, hai người thi triển khinh công “đạo Thích khách”, giống như hai bóng ma, như tia chớp xẹt qua lăng mộ, lao thẳng tới ngoài Bảo Định.

Trước mắt là ráng chiều vàng rực, A Hải và Trung Sơn vô thức giơ tay lên che nắng, nhưng lại nhìn thấy Diệp Khắc Nan, tiểu Quận vương, Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna. Bốn người bọn họ vẫn đứng chờ ở cửa mộ, không ngờ lại chạm mặt A Hải. A Hải không muốn giao chiến, rút dao găm, quơ một đường rồi tung người leo lên Bảo Đỉnh của Thái hậu Từ Hy. Hấn và Trung Sơn kiễng chân một cái, nháy mắt đã bay ra khỏi thành Nguyệt Nha. Chỉ có Tề Viễn Sơn leo lên Bảo Đỉnh, một mực đuổi theo.

Anna ở phía sau hét lên: “Viễn Sơn! Giặc cùng đường chó đười!”

Từng ngọn gió lạnh từ núi Xương Thụy trên Đông Lăng ập tới, Tề Viễn Sơn một mực đuổi theo A Hải và Trung Sơn, leo lên sườn núi dựng đứng.

Thấy hai người bọn họ sắp lẩn vào rừng cây, mặt trời phía Tây đã khuất bóng, một khi trời tối sẽ không đuổi theo được nữa.

Tề Viễn Sơn lập tức nổ súng, kỹ năng bắn súng của anh ta được công nhận là số một Trường Sĩ quan Lục quân Nhật Bản, rất nhiều bạn học cùng khóa với anh ta, sau này trở thành danh tướng Nhật Bản, đều phải mặc cảm không bằng. Viên đạn xuyên qua trăm mét một cách chuẩn xác, xẹt qua tai A Hải, găm vào một nhánh cây tùng.

A Hải dừng bước, ráng chiều phủ lên má hấn một màu đỏ tươi như máu. Hấn biết với tài bắn súng của Tề Viễn Sơn, viên đạn tiếp theo có xác suất hơn 80% sẽ bắn vỡ đầu hấn.

Không đợi A Hải lên tiếng, Trung Sơn đã nói trước: “Anh, anh giết bọn em đi”

Bàn tay cầm súng của Tề Viễn Sơn đang run rẩy, bờ môi tím tái, rất muốn bóp cò súng bắn vỡ đầu A Hải, báo thù cho cha mẹ nuôi Tần Bắc Dương, báo thù cho cha Anna... Nhưng anh ta hạ tay xuống, chậm rãi thở dài một hơi: “Đêm hôm qua hai người tha cho tôi. Hôm nay tôi cũng tha cho hai người. A Hải, Trung Sơn, từ nay về sau, chúng ta không nợ gì nhau”

“Viễn Sơn, sau này sẽ còn gặp lại!”

A Hải ôm quyền, viên mắt Trung Sơn đỏ hoe: “Anh, cảm ơn anh, hai ta sẽ còn gặp lại”

A Hải và Trung Sơn lẩn vào rừng cây rập rập. Bọn họ rẽ vào hẻm núi, đào thùng gỗ vừa chôn dưới đất lên. Bên trong đầy ắp kho báu đào ra từ địa cung của Thái hậu Từ Hy. A Hải khỏe mạnh hơn người, vác rương gỗ trên vai một cách nhẹ nhàng.

Ngoảnh đầu nhìn khắp Đông Lăng, phía trước là Trường Thành sừng sững giữa ánh hoàng hôn.

Giờ thì Trung Sơn đã hiểu, A Hải thả Tề Viễn Sơn một lần, Tề Viễn Sơn phải trả cho hắn một mạng, cho dù biết rõ cuối cùng vẫn phải thả A Hải, cũng phải đuổi theo để nói cho hắn một tiếng.

“Bắt thả Tào” A Hải nói đêm qua... thì ra Tề Viễn Sơn là Quan Vũ, A Hải mới là Tào Tháo.

Màn đêm buông xuống, bọn họ dọc theo tường thành đi về phía Đông, phía Đông là Sơn Hải Quan, là cổ hương của Mãn Thanh.

A Hải công thùng lớn trên lưng, trèo lên Trường Thành sứt sẹo trên sườn núi, đột nhiên nói: “Chuyến này thu hoạch tương đối lớn, điều tiếc nuối duy nhất chính là đã để lại Tiểu Mộc cho Tàn Bắc Dương”

Tàn Bắc Dương vẫn còn ở dưới giếng vàng trong địa cung. Cử Sắc ghé vào miệng giếng, dùng hết mọi cách nhưng vẫn không làm gì được. Sừng của thú trần mộ có thể đào giếng vàng, nhưng trong lúc phá vỡ bốn vách giếng vàng cũng có thể làm chủ nhân dưới kia bị gạch nện trúng mà chết hoặc ngạt thở mà chết. Cuối cùng Lý Hưng Thịnh thả một sợi dây thừng thô chắc xuống. Tàn Bắc Dương không thể giãn người ra, cật lực cầm lấy dây thừng buộc vòng quanh eo, sau đó được kéo lên khỏi giếng vàng.

Mang theo hơi thở mãnh liệt dưới giếng vàng, nửa người trên của Tàn Bắc Dương nóng toát mồ hôi, nửa người dưới lại gần như đông cứng. Anh nhặt Đường đao và cung chữ thập lên, giận dữ quát: “A Hải đâu? Trung Sơn đâu?”

“Bọn họ chạy thoát từ lâu rồi!” Lý Hưng Thịnh hơi tiếc nuối, lại chỉ vào góc địa cung: “Nhưng vẫn còn hai người bọn họ” Còn có hai người đàn ông đang quỳ trong địa cung, người trẻ là trộm mộ Tiểu Mộc, còn kẻ có bím tóc trắng chính là lão thái giám Hà Thường Tại.

Giờ phút này, thủ lĩnh thôn trộm mộ giống như một cô vợ nhỏ bị bắt gian tại giường: “Bắc... Bắc Dương... Đã lâu không gặp... Tôi... Tôi bị ép... Tôi...”

Điều khiến Tàn Bắc Dương giật mình chính là mấy năm không gặp nhưng dung mạo Tiểu Mộc lại không có gì thay đổi, vẫn là đáng vẻ lúc vừa đôi mươi, giống như xác chết trong quan tài có thể giữ mãi nét thanh xuân, trông còn trẻ tuổi hơn

cả Tần Bắc Dương.

Thú trần mộ húc cặp sừng hươu tới gần hẳn, như có thể phun cầu lửa lưu ly thiêu đốt Tiểu Mộc thành một đồng tro tàn bất cứ lúc nào.

“Cửu Sắc, đừng dọa hấn nữa!” Tần Bắc Dương gọi Cửu Sắc trở về, anh nhắc Tiểu Mộc lên khỏi mặt đất: “Đi theo tôi, tôi đã hứa với hải nữ, tôi phải đưa anh về nhà”

“Về nhà, tôi thật sự có thể về nhà sao?”

Hốc mắt Tiểu Mộc rung rung nước mắt. Hấn vốn tưởng mình sẽ bị xem như giặc trộm mộ hoặc đồng đảng của A Hải, rồi lập tức bay đầu tại chỗ. Tần Bắc Dương đỡ Tiểu Mộc đã mềm nhũn cả ra, dẫn theo thú trần mộ Cửu Sắc đi ra khỏi địa cung lạnh lẽo.

Trong địa cung còn lại ba người.

Một người chết, hai người sống... Mà một người trong đó đã chẳng khác nào người chết.

Lý Hưng Thịnh tới gần Hà Thường Tại, nương theo ánh lửa trên ngọn đuốc, lạnh lùng nhìn gương mặt đầy nếp nhăn của lão.

Lão thái giám gần đất xa trời, quỳ lạy dập đầu trên mặt đất, trước là dập đầu cho Thái hậu Từ Hy, sau là dập đầu cho Lý Hưng Thịnh, miệng thì thảo mấy câu xin tha mạng.

“Ngẩng đầu lên”

Giọng của Lý Long Thịnh không lớn, nhưng lại đầy sức uy hiếp.

Thân thể Hà Thường Tại bỗng run lên, hai mắt híp lại, nhìn lom lom gương mặt của Lý Hưng Thịnh. Lý Hưng Thịnh đã ba mươi tám tuổi, nhưng vẫn là một người đàn ông tuấn tú khôi ngô, đi đến đâu cũng khiến các cô gái nhìn không rời mắt. Hà Thường Tại bị ánh lửa làm lóa mắt, đưa tay lên dụi mấy lần mới thấy rõ gương mặt này. Đôi mắt đục ngầu của ông ta hiện lên ánh nhìn đê hèn, tuy không để lộ ra mặt nhưng nước miếng lại vô thức nhỏ xuống.

Lý Hưng Thịnh thấp giọng hỏi: “Ông không nhận ra tôi?”

“Tôi... Thứ cho nô tài mờ mắt, không nhận ra vị anh hùng này...”

“Được, để tôi giúp ông nhớ lại!” Lý Hưng Thịnh ghé vào tai lão thái giám và nói: “Hai mươi tám năm trước, biến loạn Canh Tý, cả nhà Lý tiên sinh – thầy phong thủy Hoàng gia bị Thái hậu Từ Hy hạ lệnh giết chết”

“Này... Năm Canh Tý... Năm tháng qua lâu lắm rồi... Nô tài không nhớ nữa...”

“Cả nhà Lý tiên sinh gặp nạn, chỉ có một bé trai sống sót, lại rơi vào tay một tên thái giám. Bé trai này da dẻ trắng nõn, mắt ngọc mào ngài, xinh đẹp như hoa”

“À...” Thật ra trí nhớ của lão thái giám rất tốt, ông ta nhìn chằm chằm gương mặt của Lý Hưng Thịnh, sợ tới mức ngã rập xuống đất: “Ngươi...”

Chương 21.2: Thứ A Hải đào không phải mộ

“Là tôi! Chính là tôi! Bé trai năm đó, bị ông...” Lý Hưng Thịnh giáng cho Hà Thường Tại hai cái bạt tai khiến khóe miệng lão rách ra, máu chảy ròng ròng.

Ngự tiền thái giám của Thái hậu Từ Hy, chính là gương mặt này, Lý Hưng Thịnh không đời nào quên được. Vì cái thứ nam chẳng ra nam nữ chẳng ra nữ này mà thời niên thiếu của anh ta chẳng khác nào địa ngục, cả đời cũng không thể thoát khỏi bóng dáng của mặt nạ quỷ. Ngay cả khi đi du học tận Cambridge, đêm dài tĩnh lặng, một thân một mình, anh ta thường nằm trong con thuyền nhỏ trên dòng sông Cam, nhìn không được mà đội mặt nạ quỷ lên, sợ ông trời trộm nhìn mặt mình.

“Ngài giết tôi đi!” Hà Thường Tại nước mắt nước mũi giàn dụa, ôm lấy đùi Lý Hưng Thịnh: “Là tôi đáng chết... Tôi thích bé trai... Thích con hát xinh đẹp... Tôi là đồ khốn nạn dơ bẩn... Tôi sống cũng chỉ khiến người khác cảm thấy bị chà đạp... Cũng là chà đạp chính mình... Ngài cứ để tôi chết đi...”

Lý Hưng Thịnh nắm con dao trong tay, chỉ cần một cái cử động nhẹ ở đầu ngón tay là có thể khiến Hà Thường Tại bỏ mạng tại đây. Như vậy thì quá hời cho lão, còn có chín mươi chín phương pháp tàn khốc khác để tiễn lão về trời... Đây đều là những thứ anh ta học được từ núi Thái Bạch.

Nhưng anh ta lùi lại, giắt con dao bên hông, ngửa mặt lên trời thở dài: “Thời gian đã trừng phạt lão già này rồi, cứ để thời gian tiếp tục trừng phạt lão đi”

“Đừng! Đừng bỏ ta lại! Cục cưng à! Cục cưng nhỏ của ta!”

Hà Thường Tại còn đang ôm đùi Lý Hưng Thịnh. Anh ta đã hát chân đá văng lão, vứt bỏ lão thái giám già này trong địa cung của Thái hậu Từ Hy. Nếu lão đã cam tâm tình nguyện làm nô tài, vậy cứ để lão tiếp tục làm ở lại hầu hạ chủ nhân của lão đi.

Lý Hưng Thịnh sai bước đi ra khỏi lăng mộ. Mọi người đang

chờ anh ta ở bên ngoài. Anh ta lau nước mắt trên mặt, cười nhạt nhẽo, nói mình vừa xử lý một chút việc riêng.

Tiểu Quận vương nói: “Chúng ta có cần phong tỏa cửa mộ hay không?”

“Không cần! Nếu phong tỏa lỗi vào mộ, chúng ta sẽ trở thành kẻ trộm mộ” Vẫn là Diệp Khắc Nan suy nghĩ chu đáo: “Đông Lăng bị trộm chính là chuyện lớn của cả thiên hạ, tôi nghĩ chờ tới ngày mai, Hoàng đế Phổ Nghi tại Tô giới Thiên Tân sẽ biết được tin này, đương nhiên sẽ phái người tới xem xét”

“Ừ, bên trong còn có một người sống đấy, đó là nếu lão muốn trở lại mặt đất” Lý Hưng Thịnh phủi bụi đất trên người, tất cả mọi thứ trong địa cung này đều dơ bẩn như vậy: “Chúng ta mau đi thôi, lỡ quân phiệt quay trở lại thì nguy to”

“Chỉ tiếc! Để cho A Hải chạy thoát!”

Tần Bắc Dương vung Đường đao, chém gãy một bức tượng đá trước Bảo Đình.

Tề Viễn Sơn nói: “Tôi đã cố gắng đuổi theo, nhưng A Hải trốn vào rừng, tôi cũng không dám tiến sâu”

“Trốn được mừng một nhưng không trốn nổi ngày rằm”

Dứt lời, Tiểu Quận vương Thiếp Mộc Nhi liền trèo lên Bảo Đình, nhảy tường rời khỏi Định Đông Lăng.

Trời tối, đi ngang qua Định Lăng của Hoàng đế Hàm Phong, tới bên cạnh tường Phong Thủy đổ nát, quả nhiên binh lính đều đã rút đi. Bọn họ tìm thấy ngựa bị bỏ lại trên núi. Tiểu Mộc và Tần Bắc Dương cười chung một con ngựa, Tề Bắc Dương không cười chung ngựa với Anna mà nhảy lên ngựa của tiểu Quận vương. Diệp Khắc Nan, Lý Hưng Thịnh và Âu Dương Anna giục ngựa đi đằng trước. Thú trấn mộ ấu kỳ lân – Cửu Sắc phun ra cầu lửa lưu ly chiếu sáng đường núi hiểm trở. Đi ngang qua một ngôi miếu cỏ tan hoang dưới chân Trường Thành, nơi này thờ cúng danh tướng Tiết Nhân Quý thời Đường Cao Tông, có lẽ năm xưa đông chinh dẹp loạn Cao Ly từng đi ngang qua chỗ này. Bọn họ quyết định ở lại nghỉ tạm một đêm.

Cửu Sắc như một pho tượng sư tử đá thời cổ, ngồi chồm hổm canh giữ trước cửa miếu. Tần Bắc Dương đốt lửa dưới tượng Tiết Nhân Quý, tiểu Quận vương lấy một chai Whisky ra...

Rượu được đựng trong một chiếc bình dẹt bằng inox, mấy tên Tây Dương bợm nhậu thường lấy thứ này tự rót tự uống, anh ta lấy ra đem chia cho mỗi người một ngụm.

Đối mặt với Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn cùng một lúc, sắc mặt Anna không giấu được vẻ xấu hổ, cô không nói gì, cố ý tránh mặt hai người bọn họ. Còn Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn lại cùng uống rượu bên đồng lửa, kể lại cuộc sống của mình trong mấy năm qua. Nói đến A U, Tần Bắc Dương không nén nổi nước mắt, nghe tới công lao Tề Viễn Sơn lập được trên chiến trường, từng bước thực hiện giấc mộng thuở thiếu niên, Tần Bắc Dương cũng vui mừng từ tận đáy lòng. Diệp Khắc Nan dù sao cũng là một trinh thám, không bỏ được bản năng thẩm vấn phạm nhân, anh nhìn chằm chằm Tiểu Mộc: “Cậu theo A Hải đi vào Đông Lăng, có biết nguyên nhân thực sự khiến hắn muốn tiếp tay cho quân phiệt đào tẩu Đông Lăng hay không?”

Âu Dương Anna xen lời: “Chẳng lẽ không phải vì kho báu giá trị hàng trăm triệu lượng bạc trắng trong địa cung của Thái hậu Từ Hy?”

Tần Bắc Dương phụ họa: “Ừ, loạn Thiên Quốc bảy năm trước, thứ A Hải thèm muốn là năm trăm tấn vàng của Nga Hoàng”

Trinh thám lạnh lùng nói: “Mọi người đừng xen lời vào, để Tiểu Mộc trả lời!”

Tiểu Mộc uống một ngụm Whisky, lúc gương mặt vốn tái nhợt mới thoáng hiện lên sắc đỏ: “Tôi cảm thấy, A Hải đại nhân... Không, là tên khốn A Hải, anh ta không phải người tham tài, lần này đào Đông Lăng, chắc chắn anh ta có ý đồ khác”

“Sao cậu lại nói chuyện giúp A Hải thế?” Tiểu Quận vương cướp lấy chai rượu: “Không phải là bị hắn mê hoặc rồi chứ?”

“Tôi có thể chứng minh việc làm của A Hải tuyệt đối không phải vì thèm muốn chút tiền tài ấy. Tôi và cậu ta lớn lên bên nhau từ nhỏ, tôi rất hiểu con người cậu ta” Lý Hưng Thịnh nói: “Cậu ta giống tôi, hận triều đình nhà Thanh thấu xương, đây cũng là lý do cậu ta được Tứ Xuyên Đạo Nhân đưa lên núi Thái Bạch, gia nhập Liên minh Thích khách”

Tề Viễn Sơn cũng lên tiếng: “Nói như vậy... Động cơ báo thù của A Hải còn lớn hơn trộm bảo vật?”

“Không chỉ báo thù, tôi đoán cậu ta còn có mục đích chính trị nào đó”

“Chính trị?”

Lý Hưng Thịnh nhìn gương mặt mơ hồ trong ánh lửa của Tiết Nhân Quý, nói: “Anh nói xem, Đông Lăng bị đào lên, ai là người chịu kích thích lớn nhất?”

“Học giả lịch sử như Giáo sư Vương Gia Duy và các nhà khảo cổ?” Anna đột nhiên nhớ tới thầy giáo khoa Lịch sử của mình tại trường Bắc Đại.

Lý Hưng Thịnh lắc đầu: “Cũng không phải”

“Từ xưa đến nay, kẻ trộm mộ sợ nhất chính là người nhà chủ mộ, cho nên đều đào những ngôi mộ lâu đời, nếu đào những phần mộ một hai trăm năm, nếu để người ta tóm được, chắc chắn sẽ bị đánh cho tới chết”

Tiểu Mộc lấy kinh nghiệm trộm mộ ra phân tích một phen, lại giúp tiểu Quận vương bừng tỉnh: “Đúng vậy, Nhiếp chính vương nhờ cậy chúng ta bảo vệ Đông Lăng, bởi vì đây là phần mộ của hoàng thất Mãn Thanh. Quân phiệt đào địa cung và quan tài của Thái hậu Từ Hy và Hoàng đế Càn Long, chắc chắn sẽ chọc giận hoàng thất Mãn Thanh, trên có Phổ Nghi – Hoàng đế cuối cùng của nhà Thanh, dưới có các bà lão và con em triều đại cũ, tất cả đều sẽ bùng nổ”

“Anh không phải là con em triều đại trước sao?” Anna thích nhất là trêu chọc tiểu Quận vương, ai bảo bọn họ là bạn đại học với nhau: “Triều Thanh tới, nguyện trung thành với Ái Tân Giác La; Dân Quốc tới, lại nguyện trung thành với Viên Thế Khải; Viên Thế Khải ngã, lại nguyện trung thành với quân phiệt Bắc Dương; hiện giờ quân phiệt Bắc Dương đi đời rồi, chắc là anh lại tới Nam Kinh trung thành với lá cờ Thanh Thiên Bạch Nhật rồi nhỉ?”

Lời này khiến tiểu Quận vương xấu hổ không biết giấu mặt vào đâu, sắc mặt lúc xanh lúc trắng, đường đường là chư hầu Mông Cổ, nắm giữ quyền sinh sát hơn mười vạn thần dân, chỉ khi gặp phải Âu Dương Anna là hoàn toàn không biết làm sao. Tề Viễn Sơn thoáng dăm chiêu: “Thường tiên sinh phái tôi đến nơi đóng quân của Tôn Điện Anh đàm phán chuyện cắt giảm quân số, còn dặn dò tôi phải chú ý động tĩnh ngoài Quan Ngoại”

“Quan Ngoại?” Tần Bắc Dương nhớ tới một người: “Tiểu Lục Tử còn làm như cò Ngũ Sắc và cò Thanh Thiên Bạch Nhật ngang vai ngang vế đây”

“Người Nhật Bản vừa mới nổ chết Trương Đại soái tại Hoàng Cô Truân, Tiểu Lục Tử và người Nhật Bản có thù giết cha. Cò Ngũ Sắc xuống, cò Thanh Thiên Bạch Nhật lên, đây là điều mà người Nhật Bản không muốn nhìn thấy nhất. Chính sách của Quân bộ Nhật Bản đối với ba tỉnh miền Đông buộc phải

thay đổi” Tề Viễn Sơn phân tích chính trị rất rành mạch hợp lý: “Bọn họ không lợi dụng được Tiểu Lục Tử, sẽ chuyển sang lợi dụng người khác, chẳng hạn như... Hoàng thất Mãn Thanh”

Tần Bắc Dương bỗng hiểu ra: “À... Kế hoạch của A Hải là thông qua việc đào tộm Hoàng lăng triều Thanh, khiến Hoàng đế Phổ Nghi hận Trung Hoa Dân Quốc thấu xương, sau đó ngã vào vòng tay của người Nhật Bản?”

Tiểu Quận vương nhú mày nói: “Cách mạng Tân Hợi, Hoàng đế nhà Thanh thoái vị, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc đã hứa sẽ bảo vệ lăng tẩm liệt tổ liệt tông Đại Thanh. Hiện giờ, trên danh nghĩa quân đội của Tôn Điện Anh vẫn là quân Quốc Dân Cách Mạng. Quân đội của Trung Hoa Dân Quốc đào Hoàng lăng triều Thanh, chẳng khác gì tự tay xé bỏ hiệp ước quốc gia”

“Thứ mà A Hải đào không chỉ có Hoàng lăng triều Thanh, mà còn là một thùng thuốc nổ!”

Chương 22: Từ Bắc Bình đến Thượng Hải

Trời hửng sáng, đồng lửa trong miếu Tiết Nhân Quý đã tắt, Âu Dương Anna lại phát hiện Tần Bắc Dương biến mất rồi. Thù trần mộ Cửu Sắc cũng không thấy đâu, đôi chủ tớ này biến mất như một ảo ảnh vậy.

Tề Viễn Sơn, Diệp Khắc Nan, Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương lúc này mới bừng tỉnh. Có lẽ là vì chuyến đi tới Đông Lăng quá mức kích thích, khiến bọn họ mệt mỏi rồi, ngủ thảng tới lúc trời sáng. Bọn họ lao ra miếu cổ, tìm kiếm Tần Bắc Dương khắp trên dưới Trường Thành và dãy núi hiểm trở, nhưng ngay cả nửa cọng lông cũng không tìm thấy. Trinh thám Diệp Khắc Nan cẩn thận xem xét miếu cổ, không buông tha bất cứ một dấu vết nào, kết luận là không có người ngoài xâm nhập, cũng không có xảy ra ẩu đả.

“Là Tần Bắc Dương tự đi”

Tiểu Mộc đang co người trong góc thản nhiên nói một câu. Anna túm lấy cổ áo tên trộm mộ, thiếu điều vả cho hắn hai cái bạt tai: “Chết tiệt! Sao không đánh thức chúng tôi?”

“Đánh người không đánh mặt...” Tiểu Mộc run rẩy trả lời:

“Tần Bắc Dương ghé vào tai tôi nói, nếu tôi dám phát ra một tiếng động nào, cậu ấy sẽ giết tôi”

“Tần Bắc Dương có nói anh ấy muốn đi đâu không?”

“Không nói”

Dáng vẻ khiếp nhược của Tiểu Mộc, ai mà biết được là giả vờ hay là thật sự sợ vỡ mật? Âu Dương Anna cảm thấy cái trước có khả năng cao hơn.

“Thôi, Anna, cô không hỏi ra được gì đâu” Tiểu Quận vương khuyên can cô, cũng giúp Tiểu Mộc giải vây: “Tôi nghĩ mọi quyết định của Tần Bắc Dương đều không phải vô duyên vô cớ”

“Chuyện này tôi hiểu anh ấy hơn anh!” Anna căm giận nhìn Trường Thành ngoài miếu cổ: “Nhưng vì sao anh ấy không nói với tôi một tiếng mà đã đi rồi!”

Người nói vô tâm, người nghe cô ý... Diệp Khắc Nan nhay

bén nhìn sang Tề Viễn Sơn ở bên cạnh, sắc mặt anh ta đã trở nên lúng túng.

“Trên đời này không ai hiểu Tần Bắc Dương bằng tôi” Ngoài dự đoán của tất cả mọi người, Tề Viễn Sơn bỗng lên tiếng, khiến vợ mình không nói được gì nữa: “Cậu ấy chính là người như vậy, khăng khăng cố chấp, bất kể hậu quả, cho đến khi đầu rơi máu chảy...”

Lý Hưng Thịnh cũng gật đầu nói: “Tôi đoán Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đi tìm quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường rồi”

Âu Dương Anna lẩm bẩm: “Ừ, Tần Bắc Dương tuyệt đối không bỏ qua cho A Hải, cho dù đuổi tới chân trời góc biển, đuổi tới tận thế, anh ấy cũng phải giết cho bằng được”

Diệp Khắc Nan thở dài nói: “Anna, đây là số mệnh của Tần Bắc Dương. Cháu cứ mặc kệ cậu ấy đi. Người tốt sẽ được trời phù hộ”

Ba ngày sau.

Tề Viễn Sơn, Âu Dương Anna, Diệp Khắc Nan, Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, trộm mộ Tiểu Mộc, một hàng sáu người đi dọc theo Trường Thành đi qua Cổ Bắc Khẩu, cuối cùng cũng bề tới thành Bắc Bình. Lúc này Tề Viễn Sơn vừa thoát chết từ trong miệng hổ mới nghe nói Thường Khải Thân đã dẫn các quan chức chính phủ Quốc Dân trở về Nam Kinh. Mọi người từ biệt tại cầu Lô Câu, tiểu Quận vương và Diệp Khắc Nan ở lại Bắc Bình, Lý Hưng Thịnh tới Thiên Tân, chuẩn bị lên thuyền trở về Cambridge nước Anh. Tề Viễn Sơn và Anna ngồi xe lửa xuôi Nam, mấy ngày sau đi qua Trịnh Châu, vòng tới Lạc Dương, đến thôn trộm mộ.

Âu Dương Anna tuân thủ lời hứa, giao Tiểu Mộc tận tay hải nữ và hai đứa con trai. Hải nữ ôm Tiểu Mộc khóc nức nở một hồi, lại ngàn ân vạn tạ một hồi. Tề Viễn Sơn thầm nghĩ may là không để Thám trưởng Diệp cùng tới đây, nếu không ông ấy sẽ tiêu diệt cả thôn trộm mộ.

Từ biệt thôn trộm mộ và Tiểu Mộc, Anna lên xe lửa Lạc Dương. Cô rất nhớ con gái Cửu Sắc, mẹ con xa cách hơn ba tháng, cô mơ thấy con bé vô số lần.

Hai ngày sau, bọn họ băng qua Trường Giang, đi tới kinh đô mới của Trung Hoa Dân Quốc.

Xuyên qua các đại lộ của Nam Kinh, ra khỏi Triều Dương Môn phía Đông hiện đang được thi công đổi thành Trung Sơn Môn... Chuẩn bị cho linh cữu của tiên sinh Trung Sơn đi qua

vào đại lễ Phụng An, núi Tử Kim cũng đang đẩy nhanh việc xây dựng lăng Trung Sơn.

Dưới núi Tử Kim xanh um tươi tốt, dinh thự của Thường Khải Thân được quân đội bảo vệ nghiêm ngặt. Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna tiến vào dinh thự, cuối cùng cũng nhìn thấy Cửu Sắc, bé con tám tuổi lại cao lên một khúc, sà vào lòng ba mẹ. Anna hôn lên mặt bé, nước mắt rơi xuống lã chã. Mèo đen ngàn năm cũng dán chặt vai Cửu Sắc, một tác không rời.

Thường phu nhân đã kết hôn hơn một năm nhưng vẫn chưa có thai, cực kỳ thích Cửu Sắc, nuôi con bé như con gái ruột của mình. Cô gái nhỏ Cửu Sắc sống trong dinh thự nhà họ Thường, mỗi một cái giờ tay nhắc chân đều có khí phái công chúa Trung Hoa Dân Quốc.

Hàn huyền một hồi, Tề Viễn Sơn liền báo cáo với Thường Khải Thân về chuyện xảy ra ở Đông Lăng... Tôn Điện Anh đào lăng mộ của Thái hậu Từ Hy và Hoàng đế Càn Long, cướp sạch kho báu khổng lồ trong đó.

Vốn cho rằng nghe cáo trạng xong, Thường Khải Thân sẽ vỗ bàn nhảy dựng lên, hạ lệnh cho toàn bộ quân đội tiêu diệt Tôn Mặt Rỗ, cưỡng chế giao nộp văn vật ăn trộm phi pháp, không ngờ Thường Khải Thân chỉ cầm tách trà và nói: “Viễn Sơn, tôi cũng có nghe về chuyện này, báo chí Bắc Bình và Thiên Tân đều viết, Phổ Nghi cũng phái người tới Đông Lăng điều tra. Trước lúc có báo cáo điều tra, chúng ta không thể tùy tiện suy đoán”

“Thường tiên sinh, những chuyện Viễn Sơn vừa kể đều là tận mắt nhìn thấy, rất nhiều danh sĩ bảo vệ văn vật cũng có thể làm chứng, kể cả tiểu Quận vương Ngạc Nhi Đa Tư Đa La, đây là chuyện lớn, ảnh hưởng mạnh mẽ, quốc bảo gặp nạn chính là đất nước gặp nạn, tiên sinh...”

“Không cần nhiều lời nữa, Viễn Sơn, sự trung thành và tận tâm của cậu, Thường mỗ tuyệt đối không chút hoài nghi. Nhưng việc Đông Lăng cứ để pháp viện địa phương Bắc Bình xử lý theo quốc pháp đi. Còn Tôn Điện Anh, dù sao hắn cũng nắm giữ trọng binh trong tay, không thể hành động thiếu suy nghĩ khiến hắn chó cùng rứt giậu, đầu quân cho Quan Ngoại”

Thường Khải Thân lại cười nói: “Đại trượng phu, phải lấy đại cục làm trọng! Cậu vất vả rồi, tôi sẽ giao nhiệm vụ quan trọng khác cho cậu. Đúng rồi, con gái nuôi Cửu Sắc của tôi, cậu và cô Anna phải chăm sóc thật tốt, tôi lúc nào cũng quan tâm con

bé”

Tề Viễn Sơn thông minh nhường nào, vừa nghe đã hiểu ý ở ngoài lời của Thường Khải Thân, bèn qua loa kết thúc vụ cáo trạng này.

Lúc anh ta và Anna dẫn con gái tới chào tạm biệt Thường phu nhân mới phát hiện viên ngọc trước ngực Thường phu nhân do hai nửa hình cầu hợp thành, tỏa sáng lấp lánh, đẹp đến mức không thể rời mắt, là vật nhân gian hiếm có.

Ra khỏi dinh thự của Thường Khải Thân, Âu Dương Anna ôm lấy Cửu Sắc nhắc nhở một câu: “Trang sức Thường phu nhân đeo trên người trông rất giống dạ minh châu trong miệng Thái hậu Từ Hy mà Tiểu Mộc miêu tả?”

“Haizz... Tôn Mặt Rỗ hành động quá nhanh, tới Nam Kinh sớm hơn chúng ta một bước, tiến công tang vật trộm được tại Đông Lăng cho Thường phu nhân, viên dạ minh châu này chẳng những giúp hấn giữ được tính mạng mà còn có thể bảo đảm đội quân của hấn không bị xóa sổ, tất cả mục tiêu cần đạt được thông qua việc trộm mộ đều đã thực hiện được rồi! Thì ra cái mạng này của anh cùng với pháp luật và tôn nghiêm của Trung Hoa Dân Quốc đều không bằng trang sức trên người phụ nữ”

Âu Dương Anna ngoảnh đầu nhìn lá cờ Thanh Thiên Bạch Nhật tung bay trên cổng dinh thự, cô nói: “Trung Hoa Dân Quốc như vậy, sao không sớm ngày diệt vong đi!”

Tề Viễn Sơn thiếu điều bịt miệng vợ mình lại: “Anna, không được nói xằng nói bậy!”

Âu Dương Anna không nói gì nữa, dẫn con gái và mèo đen tới nhà ga Nam Kinh, lên tàu đi Thượng Hải.

Bọn họ tới Thượng Hải vào nửa đêm.

Một chiếc ô tô đi tới nhà ga phía Bắc đón Tề tiên sinh, “Tề phu nhân” và tiểu thư Cửu Sắc trở lại khu nhà cấp cao tại Tô giới nước Pháp.

Đêm đầu tiên trở về Thượng Hải, vừa mới lo cho con gái ngủ xong, Âu Dương Anna đã lập tức đề xuất ly hôn với Tề Viễn Sơn.

Tề Viễn Sơn không có cách nào cự tuyệt. Âu Dương Anna mới là chủ nhân quỹ Bá Tước núi Đát Ma, cũng là ân nhân cứu mạng của Thường Khải Thân. Anh ta tuy là tướng quân trẻ tuổi của quân Quốc Dân Cách Mạng, lập được công lao to lớn trong cuộc chiến Bắc phạt, nhưng chẳng qua chỉ là một tên tép

riu trong mắt Thường Khải Thân mà thôi.

Còn lý do ly hôn, một chữ Anna cũng không chịu nói, Tề Viễn Sơn cũng không hỏi. Thật ra trong lòng hai người bọn họ đều biết rõ... chẳng phải là vì Tần Bắc Dương hay sao?

Rề rà ba ngày, Tề Viễn Sơn đồng ý ly hôn.

Nhưng anh ta có hai điều kiện... Đầu tiên, không thể công bố tin ly hôn ra ngoài, càng không thể để Thường Khải Thân biết, tránh ảnh hưởng tới sự nghiệp của anh ta; thứ hai, Tề Viễn Sơn vẫn thường xuyên được gặp Cửu Sắc, cho dù con bé không gọi anh ta là ba nữa.

Âu Dương Anna đồng ý với hai điều kiện này. Cô cũng không muốn chuyện ly hôn ảnh hưởng đến quá trình trưởng thành của con gái. Nhưng cô đã bí mật thay đổi hộ khẩu của con bé, đổi tên từ Tề Cửu Sắc thành Tần Cửu Sắc, đây mới là “trả ngọc về Tần”.

Sau khi ly hôn, Tề Viễn Sơn mua một căn nhà mới tại cầu Hoàn Tân – Hồng Khẩu. Anh ta còn có một dinh thự ở Nam Kinh để tiện tham gia Hội ủy viên quân sự trung ương. Mỗi lần vợ chồng Thường Khải Thân nhớ Tiểu Cửu Sắc, Tề Viễn Sơn đều sẽ đưa con bé tới Nam Kinh, có khi là núi Lư, cũng có khi là biệt thự nghỉ mát trên núi Mạc Càn.

Chương 23.1: Anh ấy đã trở lại

Cuối thu một năm sau, “ngày thứ năm đen tối” của phố Wall – New York, Đại suy thoái đến với Hoa Kỳ giống như sự trừng phạt từ Thượng Đế, chẳng mấy chốc đã lan rộng tới khắp mọi góc ngách trên thế giới. Nước Anh xong đời, nước Pháp xong đời, nước Đức xong đời, Nhật Bản cũng xong... Âu Dương Anna lại tới Hoa Kỳ “bắt đáy*”, mua rất nhiều bất động sản ở New York và California. Tài sản của quỹ Bá Tước núi Đát Ma phân bố khắp trong và ngoài nước, cô đã đầu tư vào Thượng Hải, Nam Kinh, Ninh Ba và nhiều nơi khác, thậm chí còn mua một mỏ đồng tại Đại Dã – Hồ Bắc, mỏ quặng tại Đại Dư – Giang Tây. Chỉ trong ba năm ngắn ngủi, cô đã trở thành người phụ nữ giàu nhất Thượng Hải* Bắt đáy: Là việc khi giá cổ phiếu giảm sâu, nhà đầu tư cho rằng cổ phiếu đang có giá quá rẻ và nghĩ rằng không thể xuống được nữa nên bắt đầu đặt lệnh mua vào. Hành động mua vào đó được gọi là “bắt đáy”. Ngoại trừ kinh doanh và nuôi con, Anna còn ra sức học thêm ngành Luật tại Đại học St. John’s, sau khi có bằng Luật sư, cô thường giúp người nghèo và phụ nữ thừa kiện, đặc biệt là những vụ kiện tranh chấp kinh tế và kiện cáo ly hôn. Âu Dương Anna muốn bù đắp tiếc nuối khi mình không thể tốt nghiệp Bắc Đại, không thể trở thành quan ngoại giao trên người Cửu Sắc. Con bé có thành tích học tập xuất sắc, môn học nào cũng đứng đầu, ngay cả giáo viên nước ngoài cũng tấm tắc khen ngợi. Ngày xưa phụ nữ bắt tài mới là đức. Bởi vì nếu con gái đọc quá nhiều sách, sẽ có nhiều ham muốn, nhiều ham muốn sẽ hủy hoại trinh tiết. Nhưng nhiều ham muốn thì có gì sai? Anna tự hỏi. Thời gian thấm thoắt thoi đưa, đã ba năm lẻ sáu tháng trôi qua kể từ ngày Anna và Tần Bắc Dương ly biệt. Lịch sử Trung Quốc lật sang một trang mới... Dân quốc năm thứ hai mươi, tháng 1 năm 1932 sau công nguyên.

Tần Bắc Dương trở về.

Đó là một mùa đông Thượng Hải buốt giá, biệt thự tân thời trong Tô giới Pháp ảm đạm đều hiu, tuyết đọng chưa tan. Cửa Sắc mười hai tuổi nhìn ra ngoài cửa sắt, thấy một người đàn ông lang thang dật theo một chú chó.

Người đàn ông lang thang là một chàng trai Trung Quốc cao lớn, mặc áo da dê vùng Quan Ngoại, như vừa đi ra từ trời băng đất tuyết. Dung mạo chừng ba mươi tuổi, mái tóc dài xõa tung rối loạn. Tiểu Cửu Sắc luôn cảm thấy mình đã gặp người này ở đâu? Hình như lúc đó mình còn rất nhỏ?

Chú chó to lớn khủng khiếp, như một con thú hoang chạy xồng ra từ vườn bách thú, bộ lông màu trắng xám và chiếc bờm màu đỏ. Tiểu Cửu Sắc từng tham gia tiệc tùng của các bạn học người nước ngoài, cũng từng tới lãnh sự quán của nước Pháp và nước Anh, từng thấy chó lớn của người nước ngoài, nhưng tất cả đều không lớn bằng chú chó trước mặt. Cách xa vài thước ngoài song sắt, cô bé vẫn cảm nhận được hơi nóng tỏa ra từ người nó, khiến người ta run rẩy ruột gan, sờn cả tóc gáy...

Xà Miêu xuất hiện đằng sau Cửu Sắc, nó nhìn người đàn ông lang thang và chú chó lưu lạc ngoài cửa, lập tức phát ra một tiếng kêu thê lương, kéo ống quần cô chủ nhỏ chạy trốn vào trong phòng.

Âu Dương Anna ra khỏi biệt thự, túm lấy tay con gái và nói: “Đừng sợ! Sắp chiến tranh rồi, sẽ còn rất nhiều người lang thang lưu lạc, mẹ sẽ cho họ đồ ăn, tìm chỗ ở cho họ, sẽ không để bất cứ ai phải chịu đói”

Anna lấy mấy đồng đại dương từ trong túi ra, chuẩn bị đuổi kẻ lang thang ngoài cửa đi, nhưng lại nhìn thấy gương mặt Tần Bắc Dương.

Ba năm lẻ sáu tháng.

Anh trở về rồi.

Ngày hôm sau, Tần Bắc Dương tắm rửa sạch sẽ bụi bẩn trên người, thay một bộ quần áo mới, không còn là kẻ lang thang mà đã trở thành chàng trai khôi ngô tuấn tú, đi tới khu vui chơi Đại Thế Giới.

Tề Viễn Sơn, Âu Dương Anna và con gái Cửu Sắc đang chờ anh ở cổng Đại Thế Giới. Trên phố kháo nhau Thượng Hải sắp khai chiến, Tô giới do người nước ngoài quản lý vẫn cứ ca hát, vui chơi, nhảy múa như thường. Đại Thế Giới rực rỡ ánh đèn,

người Trung Quốc, người Tây Dương, thậm chí người Ấn Độ cũng tới góp vui. Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn thay phiên công Tiểu Cửu Sắc trên cỗ, khiến cô bé vui tới mức quên hết trời đất.

Anna đứng giữa dòng người đông đúc, nhớ lại năm mười bảy tuổi, ngày Đại Thế Giới khai trương, ba thiếu nam thiếu nữ cùng nhau vui đùa dưới ánh đèn, giống như vừa mới hôm qua. Cửu Sắc là một đứa trẻ thông minh, nhạy bén nhận ra sự ưu thương của cô, bèn nắm lấy tay cô và hỏi: “Mẹ, sao mẹ lại buồn?”

“Cửu Sắc, chúng ta về nhà thôi”

Tài xế lái chiếc xe Cadillac, đưa hai mẹ con về nhà trước. Trước cổng Đại Thế Giới chỉ còn Tề Viễn Sơn và Tần Bắc Dương.

“Bắc Dương, đã lâu không gặp”

Tề Viễn Sơn châm một điếu thuốc, đốm lửa đỏ lay động trong gió bắc, ngón tay khẽ run rẩy, đây không phải phong cách của một vị thượng tướng chỉ huy thiên quân vạn mã lấy đầu quân địch trên chiến trường.

“Viễn Sơn, đã lâu không gặp”

Tề Viễn Sơn nhìn bảng đèn nhấp nháy trên cổng Đại Thế Giới:

“Ba năm lẻ sáu tháng trước, chúng ta vừa ra khỏi Đông Lăng nhà Thanh, sao cậu lại không nói tiếng nào mà biến mất?”

“Tôi đi giết A Hải”

“Tìm được hắn rồi sao?”

“Chưa”

“Vậy cậu đi đâu?”

“Tôi và Cửu Sắc đi tới ba tỉnh miền Đông, cho dù không tìm được A Hải, chúng tôi cũng phải tìm về quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường”

Mỗi lần Tần Bắc Dương nhắc tới Cửu Sắc, phản ứng đầu tiên của Tề Viễn Sơn là nhớ tới Tiểu Cửu Sắc mười hai tuổi... Đến bây giờ anh ta vẫn xem Cửu Sắc là con gái của mình.

“Hai năm trước tôi phụng lệnh đi sứ quan ngoại bá kiến Tiểu Lục Tử. Ba tỉnh miền Đông* là căn cứ để Nhật Bản xâm lược Trung Quốc, có trọng binh Quan Đông trú đóng. Đằng sau mọi hành động của A Hải đều có bóng dáng người Nhật Bản và quân phiệt hệ Phụng. Nếu quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường vẫn còn chưa ra khỏi biên giới Trung Quốc thì khả năng lớn nhất là đang ở một nơi nào đó trong ba tỉnh miền

Đông. Đó vẫn là một vùng đất hoang sơ, có nhiều núi non trùng điệp chôn giấu bảo vật. Tôi từng lên nhờ cậy Tiểu Lục Tử tìm kiếm Tần Bắc Dương. Không lâu sau đã có người báo lại rằng từng nhìn thấy một con mãnh thú đào mộ tại quần thể mộ cổ Cao Ly, còn có một người đàn ông chừng ba mươi tuổi điều khiển mãnh thú. Một người một thú này đều không dính khói lửa nhân gian, không ai có thể tới gần. Ngay cả khi Tiểu Lục Tử điều động kỵ binh lùng bắt cũng không làm được gì...”

*Ba tỉnh miền Đông: Liêu Ninh, Cát Lâm, Hắc Long Giang. Tần Bắc Dương thừa nhận: “Đó là tôi và Cửu Sắc! Tôi nghe nói có người phong tỏa đường núi tại Thiên Trì, núi Trường Bạch, mấy năm nay không người lui tới. Cửu Sắc có cảm ứng với phương hướng trên núi Trường Bạch. Quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường từng được cất giữ trên núi Thái Bạch hơn mười năm, sau đó lại được chuyển tới núi Trường Bạch, cũng là nơi cao nhất so với mặt nước biển trong ba tỉnh miền Đông, phù hợp với thói sống của A Hải và Trung Sơn. Huống chi Thiên Trì – Trường Bạch gần Triều Tiên, hiện đang là thuộc địa của Nhật Bản. Lúc tôi và Cửu Sắc tới núi Trường Bạch, đi ngang qua Thẩm Dương, đúng lúc gặp phải một chuyện lớn”

“Biến loạn 18 tháng 9?”

Tề Viễn Sơn nhướn mày, điều thuốc trong tay run nhẹ, một làn khói thuốc phát qua.

“Trong một đêm, Nhật Bản công chiếm toàn thành Thẩm Dương. Giữa khói lửa chiến tranh, hoàn toàn không có cơ hội đến núi Thái Bạch. Quân Quan Đông chắc chắn sẽ phái trọng binh bảo vệ A Hải và sào huyệt của mình. Giữa nợ nước thù nhà, tôi chỉ có thể lựa chọn nợ nước, còn thù nhà đành gạt sang một bên. Tôi và Cửu Sắc rút khỏi Thẩm Dương, theo quân Đông Bắc đi tới Cẩm Châu”

“Triệu Tứ phong lưu, Chu Ngũ si cuồng, chỉ có Hồ Điệp đang thịnh hành. Vòng ôm tình ái là mộ anh hùng, sức đầu ngăn chặn quân Nhật chiếm Thẩm Dương”

Tề Viễn Sơn ngâm bài thơ mô phỏng Lý Thương Ẩn “Tiểu Liên ngọc thể đêm hầu chủ, đã báo Chu Sư chiếm Tấn Dương” của Mã Quân Vũ được in trên báo Thượng Hải, châm chọc Tiểu Lục Tử mê mẩn ngôi sao điện ảnh, để non sông rơi vào tay giặc, có thể so với vị vua mất nước thời Bắc Tề.

“Đồng bằng Đông Bắc địa hình bằng phẳng, Cẩm Châu là nơi duy nhất có thể lập căn cứ phòng thủ. Ba trăm năm trước, Viên Sùng Hoán bảo vệ Ninh Viễn, Cẩm Châu, liên tiếp đánh bại cha con Nỗ Nhĩ Cáp Xích và Hoàng Thái Cực, lập nên trận đại thắng Ninh Cẩm” Tần Bắc Dương căm giận nói: “Mấy vạn quân Đông Bắc khôn đồn giữ thành, tiến không được, lui cũng không xong. Tôi chỉ mong có thể dùng Đường đao và cung chữ thập và cả sừng hươu của Cửu Sắc, đấu một trận sống chết với Nhật Bản”

“Khi đó tôi cũng ở Cẩm Châu! Tôi thay mặt Thường Khải Thân tới thị sát, sao không gặp được cậu?”

“Viễn Sơn, đời này chúng ta lỡ nhau đâu chỉ một lần đó”

Lời này khiến Tề Viễn Sơn im lặng hồi lâu, anh ta bóp nát đầu thuốc rồi nói sang chuyện khác: “Tôi nghe nói Hoàng đế Phổ Nghi đã bí mật tới Lữ Thuận, trở thành con rối của người Nhật, có lẽ bước tiếp theo là thành lập ‘nước Mãn Châu’”

Phổ Nghi phản quốc theo Nhật, tuy có rất nhiều nguyên nhân, nhưng phải kể đến việc Đông Lăng bị trộm... Tôn Mặt Rỗ đào phần mộ tổ tiên của Phổ Nghi, cướp sạch châu báu trong quan tài của Thái hậu Từ Hi, lại không bị chính phủ Quốc Dân trừng phạt, từ đó gieo xuống huyết hải thâm thù. Tần Bắc Dương nhớ tới buổi sáng anh gặp được Phổ Nghi tại Cố Cung hơn hai mươi năm trước: “Mưu kế của A Hải đã phát huy hiệu quả, hẳn đã lập được một công lao to lớn cho quân Nhật”

“Bắc Dương, vậy lần này cậu tới Thượng Hải là vì...”

“Vì Cửu Sắc!”

Chương 23.2: Anh ấy đã trở về

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, nhớ tới mùa đông đặng đặng khắc nghiệt tại ba tỉnh miền Đông... Đó là ngày cuối cùng của năm 1931.

Cẩm Châu đổ một trận tuyết lớn, Bột Hải đóng một tầng băng dày, quân dân trong ngoài thành khổ không sao tả xiết. Quân Quan Đông đã tập kết quân đội, một trận chiến đẫm máu sắp nổ ra.

Tần Bắc Dương và Cửu Sắc sống trong một ngôi mộ cổ ngoài thành Cẩm Châu, chỉ có trong hoàn cảnh này, anh mới có thể ngăn chặn tế bào ung thư trong phổi. Rạng sáng, anh ôm một đồng xương khô lâu đời, tỉnh lại trong cỗ quan tài rách nát, lại phát hiện Cửu Sắc đã biến mất. Tần Bắc Dương lao ra khỏi mộ cổ, tìm kiếm thú trấn mộ nhỏ của anh, bầu trời vẫn tối đen như mực. Ánh nắng ban mai phía chân trời bị ép xuống không nhô lên được. Khắp nơi trắng xóa, anh nóng lòng như lửa đốt thấp đèn dầu lên, chiếu sáng dấu chân của Cửu Sắc, như dấu chân của một con nai hoặc một con sói.

Băng qua một ngọn núi hiểm trở, tiến vào một khe núi trắng xóa như tuyết. Dấu chân kết thúc, lòng đất tối tăm ánh lên một tia sáng màu lưu ly. Khắp nơi đều có dấu vết bị đào móc, đất đen lẫn lộn giữa tuyết trắng, để lộ cửa mộ và dấu vết quan tài dưới lòng đất. Thì ra là một quần thể mộ cổ, Tần Bắc Dương dùng đèn lồng chiếu vào tấm bia đá trước cửa mộ. Nét chữ mạnh mẽ uy lực, hẳn là từ thời Ngụy Tấn và triều Nam Bắc. Vừa tiến vào lăng mộ đã thấy ma troi dày đặc, một con quái vật nằm trước quan tài, sừng hươu trắng ngà khều ra xương cốt của chủ nhân ngôi mộ, há miệng gặm cắn quan tài và vật bồi táng.

“Cửu Sắc!”

Tần Bắc Dương quát lớn một câu, quái vật ngoảnh đầu lại, trên người phủ một lớp vảy đồng, lông bờm lại dài thêm một khúc, hai mắt trùng trùng chủ nhân, phát ra tiếng rít gào. Hình thể của nó trở nên lớn hơn, bụng phình to lên, như một gã đàn

ông trung niên bụng phệ. Nó không còn mang dáng vẻ của một con thú nhỏ nữa, toàn thân tỏa ra mùi hôi thối và mục nát của mộ cổ, vụn đồng bị cắn nát còn vương trên khóe miệng.

Quần thể mộ cổ triều Nam Bắc này không có thú trấn mộ, càng không có linh thạch. Cửu Sắc đã phát điên, nó xem quan tài, xương cốt và vật bồi táng của chủ nhân ngôi mộ như món ngon. Giống như khi giết chết thú trấn mộ, cắn nuốt linh thạch, tấn công nhà máy hóa chất hoặc nhà máy điện, cắn nuốt kim loại nặng và chất hóa học, giờ còn mở rộng tới mộ cổ dưới lòng đất Trung Quốc.

Cửu Sắc không quỳ gối dưới chân chủ nhân mà còn phát ra tiếng gầm gừ và ánh mắt đầy uy hiếp, giống hệt một con nghien ma túy. Cổ quá sẽ quá cổ, linh thạch là động lực cực kỳ mạnh mẽ, nếu không thể khống chế luồng sức mạnh này, nó có thể hủy diệt thú trấn mộ.

Tần Bắc Dương rời khỏi mộ cổ với trái tim run rẩy, thả người nhảy vào tuyết đọng dày đặc, một quả cầu lưu ly bay ngang qua đỉnh đầu, Cửu Sắc thực sự tấn công ngược lại chủ nhân của mình.

Cửu Sắc hiếm khi không nhận ra mình, Tần Bắc Dương một lần nữa đứng vững giữa trời tuyết, rút Đường đao ba thước ra. Thú trấn mộ ấu kỳ lân đã đi ra khỏi phần mộ.

Nó đã không còn là Cửu Sắc nữa?

Tần Bắc Dương đứng giữa trời đất mênh mông như một pho tượng, ưỡn ngực hét lớn: “Cửu Sắc! Mày nhìn tao chào đời, số phận đã định mày sẽ thấy tao chết đi, mày tới giết tao đi!”

Cửu Sắc nhìn anh.

Nó bất động, bả vai rộng lớn và tứ chi cứng đờ, giống con hổ đói khát đột nhiên gặp được hoàng tử xả thân nuôi hổ trong câu chuyện nhà Phật. Hai mắt đỏ hoe.

Đôi mắt màu lưu ly run lên, từ đục ngầu biến thành trong suốt.

Nó nhớ ra rồi, địa cung Bạch Lộc Nguyên ba mươi một năm trước, bảo tàng tư nhân núi Đát Ma trên biển tại Hồng Khẩu – Thượng Hải mười bốn năm trước, lễ tang và bia mộ trong rừng độc Paris, rơi xuống miệng núi lửa trên đảo băng Bắc Cực, cùng nhau trào lên cây thế giới cao vờn vờn, băng qua Địa Trung Hải, đi qua Siberia và con đường tơ lụa...

Trời sáng.

Dưới ánh bình minh, thú trấn mộ ấu kỳ lân thu lại sừng hươu trắng ngần, lông dần nhô ra giữa lớp vảy, khôi phục lại dáng

vẻ chó ngao, hình thể lớn hơn hôm qua rất nhiều. Tà ma tiêu tan, Cử Sắc mờ mịt ngơ ngác, như một gã đàn ông mơ màng vì quá chén.

Cử Sắc dúi đầu vào lồng ngực Tần Bắc Dương, lực va chạm quá lớn khiến anh ngã người ra sau. Nó phát ra tiếng ư ử, như một gã đàn ông to xác học đòi trẻ con làm nũng. Tần Bắc Dương nhìn mặt trời nhô lên đằng Đông, hai mắt bị ánh nắng châm vào không mở nổi, có cảm giác như bị chói mù.

Cử Sắc của Tần Bắc Dương đã trở lại.

Ngày đầu tiên năm 1932, Tiểu Lục Tử hạ lệnh cho ba vạn binh lính đóng quân ở Cẩm Châu rút lui về Quan Nội. Hơn ba trăm năm trước còn có Viên Sùng Hoán thề chết bảo vệ Ninh Viễn và Cẩm Châu, bây giờ đã không còn Viên Sùng Hoán.

Đại quân rút về Tây, giữa bão tuyết, Tần Bắc Dương kéo cung chữ thập nước Nga hướng về phía đông tuyết Đông Bắc, bắn ra một mũi tên, giống như trong hư không trắng xóa đang cất giấu một vết sẹo trên má phải mà một vầng mặt trời màu đen...

Đó là hồi ức về mười mấy ngày trước của Tần Bắc Dương.

Dưới ánh đèn Đại Thế Giới Thượng Hải, có thể thấy được công ty Tiên Thi và công ty Vĩnh An trên đường Nam Kinh và cả đám đông vừa mới rời khỏi rạp chiếu phim Đại Quang Minh, khó có thể tưởng tượng thế giới ngập tràn băng tuyết cách xa hai nghìn dặm.

“Tôi trở về là vì Cử Sắc” Hai má Tần Bắc Dương gầy gò hốc hác, ba năm màn trời chiếu đất, một lòng chỉ nghĩ đến chuyện báo thù, chịu rất nhiều cực khổ ở ba tỉnh miền Đông: “Không thể để Cử Sắc tiếp tục chuyển biến xấu, nó sẽ không nhận ra mình là ai, biến thành một con quái vật khổng lồ, có sức mạnh nuốt chửng cả thế giới”

Tề Viễn Sơn đã đoán ra ý định của anh: “Cậu muốn tới nhà máy Mặc Giả Thiên Công tại Phố Đông?”

“Muốn tháo chuông phải tìm người buộc chuông, lúc ở Paris, Cử Sắc từng sống lại từ cõi chết. Người giúp nó làm phẫu thuật là Tiền Khoa, Lý Hưng Thịnh và Giuseppe Caproni, tôi tin rằng bọn họ có thể cứu Cử Sắc một lần nữa”

“Chúc cậu thành công!”

Tề Viễn Sơn vẫn không rời xa Tần Bắc Dương, hai người đi tới một quán rượu, gọi vài món ăn và hai bình rượu.

“Anh em mình lâu lắm rồi không ôn lại chuyện cũ!” Tề Viễn

Sơn ngẩng cổ uống một ly: “Còn nhớ lần đầu tiên chúng ta gặp nhau không?”

“Trên núi Thái Hành, Đế lăng Hồng Hiến của Viên Thế Khải, tôi và cha tôi cứu cậu khỏi bầy sói”

“Đời người giá như lần đầu gặp gỡ! Năm đó, chúng ta đều chỉ mới mười sáu tuổi. Nhớ lại dáng vẻ thanh xuân, lại nhìn hai ta hiện giờ, đã đầu bạc cả rồi, nửa đời công danh chìm nổi...”

“Viễn Sơn, cậu là người làm nghiệp lớn. Không giống tôi, chỉ có thể làm một thợ thủ công quen, giữ cái hư danh đại thủ lĩnh Liên minh thích khách, lại còn phải trốn đây trốn đó, ngày nào cũng phải ở trong phần mộ, khó khăn lắm mới được ra ngoài hít thở không khí, cũng cảm nhận được cái chết đang gần kề”

“Một mình tôi thành công thì thế nào? Chúng ta là anh em tốt, phải cùng nhau thành công”

Ngay cả một tên thần kinh thô như Tần Bắc Dương cũng nghe ra ẩn ý sâu xa của Tề Viễn Sơn: “Rốt cuộc cậu muốn nói gì với tôi?”

“Tôi nói cậu nghe, Bắc Dương, biến loạn mười chín tháng tám là một sự khởi đầu. Nhật Bản mạnh, Trung Quốc yếu, chúng ta không có thực lực đánh đuổi giặc Nhật. Nhưng dù sao Trung Quốc cũng có lãnh thổ rộng lớn, dân cư đông đúc. Nhật Bản không có thực lực hủy diệt Trung Quốc trong nay mai, trận chiến này phải hơn mười năm mới kết thúc. Có câu “loạn thế tạo anh hùng”, giống như “Tam Quốc Diễn Nghĩa”.

Anh hùng, lòng mang chí lớn, đầu có mưu lược, có tư duy bao hàm cả vũ trụ, ý chí nuốt trọn thiên địa”

Nửa cân rượu hoa điều Thiệu Hưng rót vào bụng, Tần Bắc Dương ngâm nga đoạn “Cây mơ nấu rượu luận anh hùng” trong “Tam Quốc Diễn Nghĩa”.

“Anh hùng thời nay, chỉ có ngài và Tào Tháo tôi đây!” Tề Viễn Sơn thuộc lầu lầu đoạn này: “Bắc Dương, hai ta rốt cuộc ai là Tào Tháo, ai là Lưu Bị?”

“Đừng ngốc nữa, chúng ta không phải trẻ con!” Tần Bắc Dương bắt đắc dĩ cười khổ: “Viễn Sơn, cậu không làm chính trị gia là một điều đáng tiếc”

“Tôi không nói đùa với cậu! Chúng ta cùng nhau gây dựng thiên hạ”

“Không, tôi vô tình với công danh lợi lộc trên thế gian, ngại vàng thủ lĩnh thích khách nên núi Thái Bạch, tôi cũng không thèm để ý” Tần Bắc Dương nhớ lại lúc mình từ chối ngôi vị

Đại tôn giả Liên minh Thọ thủ công tại Tokyo, sau đó rước lấy họa sát thân: “Tôi tình nguyện làm một công nhân bình thường, bảo vệ lăng mộ và quốc bảo”

“Ví dụ như tiểu Hoàng tử triều Đường? Bắc Dương, chỉ khi hai anh em chúng ta hợp tác thì mới có thể cướp lại quan tài của tiểu Hoàng tử từ tay A Hải”

“Viễn Sơn, tôi chỉ muốn dựa vào bản thân báo thù. Nếu tôi mượn sức cậu, nếu tôi đoán không sai, thì chính là mượn sức quân đội và chính phủ Quốc Dân. Cậu có còn nhớ không?

Năm xưa “Rồng Bắc Dương” Vương Sĩ Trân muốn thu nạp hai ta, nhưng tôi liều chết cự tuyệt, chúng ta đường ai nấy đi tại Nam Uyên – Bắc Kinh. Tôi không có hứng thú với việc tòng quân, đó là con đường của cậu, không phải con đường của tôi”

“Hãy, Bắc Dương, nhiều năm như vậy, cậu vẫn chẳng thay đổi chút nào”

Tần Bắc Dương uống rượu cười khô: “Mỗi người một chí hướng, mỗi người một tương lai, không phải rất tốt sao”

Chương 23.3: Anh ấy đã trở lại

Nói chuyện Tam Quốc đã khơi dậy hứng thú của Tề Viễn Sơn, qua ba tuần rượu, anh ta đỏ mặt, cao giọng ngâm nga... “Tuổi già không làm nổi. Như ngày nay, Nguyên Long hơi thối, Mạnh Công nhiễm mùi. Ta bệnh người tới uống rượu ngâm xướng, xua tan hơi tuyết phủ trên mái nhà. Nực cười phú quý tựa nghìn cân. Lờn thật mất lòng có ai nghe? Nhớ khi xưa, chỉ có trăng treo ngoài cửa sổ. Châm bầu rượu, đàn ngân vang” “Đất nước như xưa, lòng người đã khác. Hỏi Cừ Nông: Thần Châu rốt cuộc mấy phiên ly hợp? Xe muối nướm nượp không ai quản, chạy xa nghìn dặm mua xác ngựa. Cắt đứt đường phòng ngự. Tôi kính trọng lòng trung thành của quân, nói nam nhi sắt son đến chết. Chờ quân ra tay bỏ đôi thiên hà” Tàn Bắc Dương lập tức đọc tiếp nửa còn lại, là “Hạ Tân Lang” của Tân Khí Tật. Bảy năm trước, Tân Khí Tật và Trần Lượng tình nghĩa sâu nặng, đều là bậc trung quân ái quốc, tham vọng Bắc phạt Trung Nguyên, giành lại lãnh thổ đã mất. Hai người thi ca hợp xướng, để lại rất nhiều tác phẩm lưu danh thiên cổ. Hơn mười năm trước, trong núi Thái Hành, Tàn Bắc Dương dạy Tề Viễn Sơn bài này. Giữa núi sâu tuyết đọng, hai thiếu niên thường ngâm nga một đoạn, đến nay ký ức hãy còn mới mẻ.

Ngâm một đoạn thơ Tống, chẳng hiểu sao Tề Viễn Sơn bỗng khóc òa lên. Tàn Bắc Dương thường nhiệt huyết dâng trào mà rơi lệ, lại rất hiếm khi nhìn thấy Tề Viễn Sơn lạnh lùng điềm tĩnh cũng như vậy, cho nên không biết làm sao.

“Đàn ông không dễ rơi nước mắt, Viễn Sơn, cậu đây là?”

Tề Viễn Sơn xấu hổ lau nước mắt nước mũi: “Nghĩ đến việc cuối cùng hai ta phải mỗi người một ngả, tôi lại thấy đau xót”

“Đi thôi!” Tàn Bắc Dương uống chén rượu cuối cùng: “Tôi phải về mộ cổ rồi, nếu không phổi sẽ khó chịu, Cửu Sắc còn đang chờ tôi!”

Tề Viễn Sơn bắt lấy cánh tay anh: “Ngày mai cậu định đi đâu?”

“Phổ Đông, Lục Gia Chủ, Mặc Giả Thiên Công”

“Mặc Giả Thiên Công”

Sáng sớm hôm sau, Tần Bắc Dương đưa thú trấn mộ Cửu Sắc qua sông Hoàng Phố, tới bến tàu công xưởng Lục Gia Chủ tại Phố Đông.

Lý Hưng Thịnh đã trở về từ Cambridge, anh ta ôm chầm lấy Tần Bắc Dương, không nói lời nào. Tiền Khoa quản lý nhà xưởng trật tự đâu ra đó. Phân xưởng đang lắp ráp máy bay khổng lồ, dự định một tháng sau sẽ bay thử. Bên ngoài mô phỏng theo Thiên Sứ Bốn Cánh, nhưng quy mô và động lực đều lớn hơn thú trấn mộ gấp nhiều lần, giống như một tòa lâu đài bay. Ở giữa có khoang chở khách, chứa được nhiều nhất năm mươi người hoặc hơn mười tấn vật tư. Máy bay thú trấn mộ có thể bay hàng chục giờ liền, thậm chí tới hàng trăm giờ, không cần hạ cánh bổ sung nhiên liệu, nhân loại có thể thoải mái thực hiện chuyến bay vòng quanh thế giới.

Còn tính phóng xạ của linh thạch trên máy bay, sau khi được Lý Hưng Thịnh xử lý trong phòng thí nghiệm đã được kiểm soát tốt, trừ khi phát nổ, bình thường sẽ không gây ra ảnh hưởng trực tiếp tới nhân viên trên máy bay.

“Hưng Thịnh, anh còn có kỹ thuật này hả? Không chế tính phóng xạ của linh thạch?”

“Rất nhiều vật đều có tính phóng xạ tự nhiên. Linh thạch trong cơ thể thú trấn mộ, chỉ cần không ngừng kích thích động lực của nó, sức phóng xạ của nó sẽ cực kỳ mạnh mẽ” Lý Hưng Thịnh nhìn thân hình to lớn của Cửu Sắc và nói: “Bắc Dương, Cửu Sắc thật sự khác xa trước đây, so với lần đầu tiên tôi nhìn thấy nó, hình như nó đã lớn hơn không chỉ gấp đôi”

“Mười mấy năm qua, Cửu Sắc đã hấp thu rất nhiều linh thạch cùng một lượng lớn nguyên loại nặng và chất hóa học, nó như một nhà máy có độc di động, sắp không khống chế nổi nữa rồi”

Tần Bắc Dương dẫn Cửu Sắc đi chỗ khác rồi một mình nói chuyện riêng với Lý Hưng Thịnh. Cửu Sắc này còn thông minh hơn cả người, nó đã cảm nhận được suy nghĩ của chủ nhân, đã sớm lo sợ bất an, không thể để nó biết kế hoạch của anh được nữa.

Lý Hưng Thịnh đã nhìn thấu suy nghĩ của anh từ lâu: “Bắc Dương, cậu muốn phẫu thuật cho Cửu Sắc, lấy linh thạch ra khỏi cơ thể nó?”

“Đúng, chỉ để lại viên linh thạch đầu tiên... Viên linh thạch tổ tiên của tôi đã đặt trong cơ thể nó vào thời Võ Tắc Thiên triều Đường. Còn những viên linh thạch bị nó nuốt vào sau đó đều phải lấy ra. Chúng ta... thanh tẩy bên trong Cửu Sắc một lần nữa, tẩy rửa sạch sẽ những nguyên tố hóa học độc hại, đưa nó trở về trạng thái ban đầu như khi ở trong lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên”

“Những năm gần đây, thỉnh thoảng thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh cũng sẽ ăn chất hóa học độc hại, nhưng chúng tôi không chế rất tốt, sử dụng phương thức đút ăn”

Tần Bắc Dương lắc đầu nói: “Nhưng trong cơ thể Thiên Sứ Bốn Cánh không có nhiều linh thạch như vậy. Lỡ như Cửu Sắc không khống chế được sẽ gây ra sát thương cực lớn, cả Thượng Hải đều sẽ bị nó hủy diệt... Nó từng làm như vậy một lần lúc ở Nhật Bản”

“Nhưng tôi muốn nói một lần, chuyện này rất mạo hiểm, hoặc là Cửu Sắc chết, hoặc là chúng ta đều bị nó giết chết”

Tần Bắc Dương cắn môi nói: “Nếu Cửu Sắc không thể trở về như lúc trước, như vậy còn đáng sợ hơn cả cái chết”

Cuộc phẫu thuật sẽ được tiến hành vào nửa tháng sau.

Phòng giải phẫu thuật được bố trí tại phòng thí nghiệm Mặc Giả Thiên Công. Để khiến Cửu Sắc thay da đổi thịt, Lý Hưng Thịnh đã chuẩn bị một lượng lớn linh kiện và vật liệu vó...

Phần lớn là do tần Bắc Dương tự tay chế tạo, vừa dùng kỹ thuật cổ xưa do cha mình truyền lại, vừa dùng máy móc hiện đại. Nếu không, dựa theo cách làm của tộc thợ mộ họ Tần thì phải mất hơn một năm rưỡi mới hoàn thành công trình này.

Bước chuẩn bị quan trọng nhất trong đó chính là chụp X-Quang cho Cửu Sắc.

Đây không phải lần đầu tiên thú trấn mộ được chụp X-Quang. Nhưng Cửu Sắc không chịu phối hợp, Tần Bắc Dương mất sức chín trâu hai hổ, dùng cả linh thạch trong phòng thí nghiệm mới dụ được Cửu Sắc vào phòng chụp X-Quang. Nhưng ngay khi ảnh chụp X-Quang được đưa ra, cả phòng X-Quang đã bị Cửu Sắc dùng cầu lửa lưu ly đốt thành tro tàn, Lý Hưng Thịnh điều khiển máy X-Quang may mắn tìm được đường sống trong chỗ chết.

Kết quả phim chụp X-Quang khiến người ta nhìn mà kinh hãi... Trong cơ thể Cửu Sắc có hơn mười viên linh thạch, phân bố tại các góc trong cơ thể. Các chất độc hóa học đã ngưng kết

thành các vật chất giống như đá, đọng lại sâu trong lá gan của Cửu Sắc.

Hơn mười năm trước, Tần Bắc Dương đã biết trong cơ thể Cửu Sắc còn cất giấu một con hươu thần thượng cô. Nó là một “cỗ máy có linh hồn” thực sự, có máu có thịt, nghìn năm bất tử, chứ không phải máy móc bằng đồng bằng sắt không có linh hồn. Rõ ràng hình thể con hươu thần này đã trở nên to lớn, lớp vỏ ngoài có một phần là do tộc thợ mộ họ Tần chế tạo, nó không ngừng cắn nuốt chất độc và sắt thép, gần như đã tạo thành một lớp vỏ mới, giống như rắn lột da.

Lý Hưng Thịnh kinh ngạc thốt lên: “Trong cơ thể Cửu Sắc là một nhà máy luyện thép mini, linh thạch là nồi hơi tạo động lực, đồng thời cũng là một nhà máy rèn, máy ép công cụ và nhà máy hóa chất. Quy trình sản xuất của xưởng máy bay Mặc Giả Thiên Công chính là bản phóng đại của cơ thể Cửu Sắc” Vấn đề khó khăn nhất của Tần Bắc Dương chính là Cửu Sắc không muốn giải phẫu.

Con thú trấn mộ này biết giải phẫu sẽ lấy đi linh thạch trong cơ thể nó, khiến sức mạnh nó tu luyện được suốt mười mấy năm qua bị suy yếu, chỉ cần sơ sẩy một chút sẽ dẫn tới cái chết.

Đêm trước giải phẫu, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc ngồi trong phòng thí nghiệm của Mặc Giả Thiên Công.

Bọn họ nói chuyện phiếm một đêm. Tần Bắc Dương dùng đủ loại ngôn ngữ, từ giọng Bắc Kinh đến giọng Thiên Tân đến giọng Thượng Hải, thậm chí cả tiếng phổ thông triều Đường, rồi lại chuyển sang tiếng Đức, tiếng Nga rồi đến tiếng Anh kiểu Nhật: “Hoặc là mày tiếp nhận giải phẫu, biến thành thú trấn mộ ấu kỳ lân bảo vệ tiểu Hoàng tử triều Đường; hoặc là mày rời khỏi tao, biến thành một ma vương điên cuồng. Nếu mày chọn cái sau, tao và mày sẽ là địch, hoặc là tự tay giết mày, hoặc là bị mày giết chết. Cho dù mày tiếp tục sống, một ngày nào đó, tiểu Hoàng tử triều Đường Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ có thể trở lại lăng mộ Bạch Lộc Nguyên, mày cũng không thể bảo vệ chủ nhân của mình được nữa...” Câu cuối cùng đã khiến Cửu Sắc dao động... tiểu Hoàng tử triều Đường, nếu Lý Long Kỳ sống lại cũng sẽ không nhận ra nó.

Cửu Sắc đồng ý, mặc cho người khác mổ xẻ cơ thể mình, lấy linh thạch dư thừa và chất bẩn trong cơ thể ra ngoài.

Tần Bắc Dương lấy ra cây sáo bằng xương lấy được từ trong mộ cổ ở hành lang Liêu Tây. Trên khúc xương có rất nhiều lỗ nhỏ được sắp xếp ngay hàng thẳng lối, được làm từ xương đòn của chim ăn thịt. Bởi vì bên trong trống rỗng nên là nguyên liệu tự nhiên để làm sáo, sau đó khoan thêm vài lỗ nhỏ và cả lỗ thổi ngang.

Anh nhìn ra bến Thượng Hải bên kia sông Hoàng Phố, nơi có vô số ánh đèn của các tòa nhà cao tầng, lấy hơi vào lá phổi đã chứa đầy tế bào ung thư, thổi một khúc sáo thật dài...

Chương 24.1: Giao dịch

Giai nhân vừa gặp đã vội ly biệt. Sông Thanh buồn, trời đông buốt giá, nước sâu băng dày. Bánh xe khó chuyển động, người đi đường lưu luyến bị thương. Hỏi ai khiến ta phiền não tuyệt vọng? Tương tư sai, nói chuyện khi xưa, hỏi không kịp. Đêm dài thối sáo, đừng để ống sáo vỡ toang Sông Hoàng Phố lạnh tới mức sắp kết băng. Dưới bức tượng Nữ Thần Hòa Bình được dựng lên trên bến Thượng Hải để kỷ niệm chiến tranh thế giới thứ nhất, Tề Viễn Sơn nhìn lên sao trời lạnh lẽo, trong đây toàn là năm tháng hai thiếu niên trên núi Thái Bạch năm xưa.

Cách nước sông tôi tắm, có tiếng sáo vi vu theo gió. Không giống sáo trúc Giang Nam, cũng không phải tiếng sáo miền Bắc, mà là một âm thanh nặng nề nào đó, như bay tới từ hai nghìn năm trước...

Đêm hôm khuya khoắt, ai lại có tâm trạng thối sáo xương tại Lục Gia Chủy Phố Đông? Ngoại trừ Tần Bắc Dương thì không còn ai khác.

Tề Viễn Sơn vẫn niệm thầm “Hạ Tân Lang” Tân Khí Tật sáng tác cho Trần Đồng Phủ.

Ngày mai là ngày phẫu thuật của thú trấn mộ Cửu Sắc... Ngày này được bảo mật cực kỳ kỹ càng để tránh Liên minh Thợ thủ công đánh lén Mặc Giả Thiên Công, nếu không Tần Bắc Dương và Cửu Sắc có mọc cánh cũng khó chạy. Đêm hôm qua, Tề Viễn Sơn tới mộ cổ vùng ngoại ô Thượng Hải tìm Tần Bắc Dương uống rượu mới biết được tin này.

Tề Viễn Sơn dụi đôi mắt đỏ hoe, phủ thêm áo choàng lông dê, đang muốn lên ô tô quay về biệt thự thì trước mắt bỗng xuất hiện hai bóng người quỷ mị. Anh ta vừa định rút súng lúc ra thì đã nghe được một giọng nói trẻ tuổi...

“Anh! Đừng nổ súng!”

Là Trung Sơn. Ba năm trước từ biệt ở Đông Lăng, giọng nói này vẫn luôn in sâu trong tâm trí Tề Viễn Sơn.

Đèn đường chiếu lên gương mặt Trung Sơn; gương mặt thứ hai có một vết sẹo dài như con rết, một người đàn ông chừng bốn mươi tuổi, là A Hải.

Tề Viễn Sơn suýt nữa rơi xuống sông Hoàng Phố sau lưng,

may mắn anh ta là một quân nhân chinh chiến nhiều năm, nhanh chóng chĩa họng súng ngay giữa trán A Hải, nhưng gã đàn ông kia vẫn bất động như một thi thể.

Trung Sơn tới gần Tề Viễn Sơn: “Anh, lần này bọn em tới đây không có ác ý”

“Trung Sơn, tuy hai ta là anh em ruột thịt, nhưng em nhận giặc làm cha, cam tâm tình nguyện đầu quân cho A Hải và giặc Nhật, anh em ta nhất định phải tương tàn”

“Anh, Trung Sơn không đề ý, chỉ cần anh sống tốt là được”

“A Hải, lần trước ở Đông Lăng tôi đã để cho anh chạy thoát, hai ta không thiếu nợ nhau, lần sau gặp lại, tôi sẽ giết anh” Tề Viễn Sơn tiến lên hai bước, nhìn chăm chăm hai mắt A Hải:

“Vì sao anh lại tự chui đầu vào lưới?”

“Cậu sẽ không giết tôi”

A Hải bỗng lên tiếng, giọng nói trầm thấp như cát lên từ địa cung.

“Súng trong tay tôi, anh dựa vào cái gì mà nói như vậy?”

“Bờ vì... Chúng ta cùng một loại người”

“Cùng một loại người?”

Tề Viễn Sơn thoáng nghi hoặc, có khi nào A Hải đang tung hỏa mù phân tán sự chú ý trước khi dùng dao găm cắt đứt yết hầu anh ta? Tuy cả đêm không ngủ nhưng anh ta vẫn nâng cao tinh thần, họng súng không hề lay động.

A Hải cười nhạt: “Tôi và cậu đều xuất thân từ dòng dõi hiền hách. Cha chúng ta đều chết oan uổng, từ nhỏ đã gánh một mối thù trên lưng”

“Lời này là có ý gì? Anh có tư cách gì lấy gia thế ra so với tôi?”

“Tôi không phải người Trung Quốc”

“Rốt cuộc anh cũng thừa nhận anh là người Nhật Bản!”

“Tôi cũng không phải người Nhật Bản”

Họng súng của Tề Viễn Sơn lay động: “Vậy anh là người nước nào?”

“Tôi là người Triều Tiên”

“Anh... Anh muốn nói gì với tôi?”

Lúc còn học ở Nhật Bản, Tề Viễn Sơn từng tiếp xúc với rất nhiều bạn học Triều Tiên. Anh ta thích tính cách của người Triều Tiên, nếu suy nghĩ cẩn thận, anh ta và A Hải cũng có vài phần tương tự, kể cả đôi mắt nhỏ hẹp.

A Hải đưa mắt nhìn về phía cầu Ngoại Bạch Độ phía bắc Bến

Thượng Hải: “Cậu còn nhớ rõ phòng tuần bộ Hồng Khẩu ở khu Tô giới công cộng Thượng Hải không?”

“Hơn mười năm trước, tôi và Tần Bắc Dương từng theo đại ca Thanh Bang – Âu Dương Tư Thông tới hiện trường thẩm sát sở cảnh sát Hồng Khẩu”

“Tôi và Thoát Hoan đồ sát mấy tên lính tuần và tù nhân trong sở cảnh sát, kể cả lính tuần Ấn Độ và thám trưởng Anh quốc, chỉ để cướp Tiểu Mộc ra khỏi song sắt. Sau khi giết xong, tôi đã dập đầu ngoài sở cảnh sát Hồng Khẩu, tế bái cha tôi”

“Cha anh là ai?”

“Năm chiến tranh Giáp Ngọ nổ ra, Thượng Hải xảy ra một vụ ám sát. Vụ án này chấn động một thời, ảnh hưởng đến cục diện chính trị Đông Nam Á. Người bị đâm chết là cha tôi... Kim Ngọc Quân”

“Kim Ngọc Quân?”

Dường như Tề Viễn Sơn từng nghe tới cái tên này, nhưng lại không thể nhớ rõ.

“Cha tôi chính là nhân vật nổi tiếng trong vương triều Triều Tiên. Ông ấy là trạng nguyên khoa cử, tinh thông Nho học Hán văn, tương đương với học sĩ hàn lâm của Trung Quốc. Lúc đó Nhật Bản xâm lược Triều Tiên, triều đình nhà Thanh phái binh tới phía Đông để khống chế quân đội và chính trị Triều Tiên, đại thần trú đóng tại đó chính là Viên Thế Khải”

“Viên Đầu To là kẻ thù số một của nhà tôi!” Trung Sơn xen vào một câu: “Viên Khắc Văn – một trong bốn công tử Dân Quốc chính là đứa con mà Viên Thế Khải và người vợ Triều Tiên của mình sinh ra khi còn ở Triều Tiên”

“Viên Thế Khải cũng là kẻ thù của cha tôi!” A Hải nhìn hai anh em Tề Viễn Sơn và nói: “Cha tôi là Kim Ngọc Quân, từng nghiên cứu cuộc duy tân Minh Trị của Nhật Bản, quyết định dựa theo hình thức của Nhật Bản để cải tạo Triều Tiên. Ông ấy trở thành thủ lĩnh “Đảng Khai Hóa”, phát động chính biến Giáp Thân, ý đồ tiêu diệt Mãn Phi đang nắm quyền”

“Tôi cũng biết về giai đoạn lịch sử này, Đảng Khai Hóa Triều Tiên chính biến ba ngày đã bị quân Thanh do Viên Thế Khải chỉ huy trấn áp”

“Ừ, cha tôi đã sống lưu vong ở Nhật suốt mười năm, để tránh sự đuổi giết của thích khách mà trốn tới tận quần đảo Ogasawara ngoài Thái Bình Dương. Cha tôi tinh thông cảm kỳ thi họa, ông ấy là người thiết kế nên cờ Thái Cực – quốc kỳ

Triều Tiên, bởi vì ông ấy có nghiên cứu sâu rộng về Thái Cực và Chu Dịch. Ông ấy có sở trường vẽ hoa lan, còn là kỳ thủ cờ vây số một Triều Tiên, từng đánh cờ với gia tộc cờ vây Bản Nhân Phường suốt mười tám ngày liền tại Atami, trở thành giai thoại cờ vây Đông Á. Tôi được sinh ra tại quần đảo Ogasawara trong thời gian ông ấy đi lưu vong”

Đây cũng là lần đầu tiên Trung Sơn được nghe về bí mật thân thể của A Hải: “Anh A Hải, chẳng trách từ nhỏ tài đánh cờ vây của anh đã là số một”

“Năm tôi bốn tuổi, cha tôi bị người ta dụ dỗ tới Thượng Hải. Đó là ký ức đầu tiên trong đời tôi... Ngày cha tôi rời đi, ông ấy ôm hôn tôi, sau đó lên thuyền đi tới Thượng Hải” Tuy là chuyện từ ba mươi tám năm trước, nhưng khi nhắc lại, hốc mắt A Hải vẫn nóng ran: “Năm Giáp Ngọ, ngày 28 tháng 3 năm 1894 sau Công nguyên, cha tôi bị ám sát tại khách sạn Đông Hòa... Viên đạn đầu tiên bắn trúng má trái, viên đạn thứ hai bắn trúng ngực trái, viên đạn thứ ba bắn trúng xương bả vai, cha tôi bỏ mạng tại chỗ...”

Tề Viễn Sơn cảm lòng không đau: “A Hải, anh bốn tuổi đã mất cha, tính ra tôi và Trung Sơn may mắn hơn anh một chút”

“Thích khách bị bắt tại Ngô Tỉnh Khẩu, Tri huyện Thượng Hải đích thân thẩm vấn, xác nhận thích khách là người Triều Tiên, phụng lệnh Quốc vương Triều Tiên tới ám sát. Di thể của cha tôi đặt tại sở cảnh sát Hồng Khẩu thuộc Tô giới công cộng Thượng Hải. Chính phủ Nhật Bản phái người tới Thượng Hải đàm phán, yêu cầu đưa thi thể tới Nhật Bản. Nhưng chính quyền nhà Thanh lại dùng thuyền chiến đưa cả di thể của cha tôi lẫn thích khách trở về Triều Tiên. Quốc vương hạ lệnh chém di thể ông ấy thành trăm mảnh, treo đầu tại nơi giao thông quan trọng của Hán thành, những phần khác của thân thể thì được gửi đi khắp tám đạo Triều Tiên để cảnh cáo dân chúng”

Tề Viễn Sơn kết luận một câu: “Đối xử tàn nhẫn với kẻ thù chính trị là chuyện xưa nay thường thấy”

“Tôi nghĩ kẻ hận cha tôi thấu xương không phải Quốc vương mà là Mãn Phi mà Kim Ngọc Quân mưu đồ tiêu diệt. Một khi đàn bà đã ra tay tàn nhẫn thì tuyệt đối không thua kém đàn ông. Chẳng qua, cha tôi lưu vong Nhật Bản mười năm, quen biết rất nhiều nhân vật nổi tiếng tại Nhật Bản, chẳng hạn như Fukuzawa Yukichi chủ trương thoát Âu nhập Á. Sau khi cha

tôi chết thảm, giới chính trị Nhật Bản, kể cả bang Hắc Long đều cho rằng ông ấy chết tại Thượng Hải, thi thể lại bị đưa về Triều Tiên, kẻ chủ mưu đằng sau chính là triều đình nhà Thanh, đây là một sự sỉ nhục đối với Nhật Bản, bọn họ đều chủ trương khai chiến. Không lâu sau, cuộc nổi dậy Đông Học Đạo nổ ra ở Triều Tiên, hai nước Trung Nhật đồng thời phái binh, dẫn tới chiến tranh Giáp Ngọ. May mắn người Nhật Bản lên vào Hoàng cung Triều Tiên, giết chết Vương hậu Mẫn Phi, xem như báo thù cho cha tôi”

“Cho dù sau đó bà ta được truy phong thành Minh Thành Hoàng Hậu” Tề Viễn Sơn nhớ lại một vài kiến thức lịch sử: “Ngoại trừ Quốc vương Triều Tiên, kẻ anh hận nhất hẳn là hoàng triều Mãn Thanh?”

A Hải gật đầu nói: “Đào lăng mộ Thái hậu Từ Hi, có một phần nguyên nhân là để báo thù. Năm mười lăm tuổi, tôi được cha nuôi Naniwa Nakajima đưa đến núi Thái Bạch. Từ đó trở đi, tôi chỉ nghĩ đến việc trả thù”

Tề Trung Sơn gật đầu nói: “Không chỉ A Hải mà còn có Phương Tử, Thoát Hoan, kể cả em, đều được ‘Tứ Xuyên Đạo Nhân’ đưa tới núi Thái Bạch, bề ngoài là ‘thuế máu’, thực chất đều là ‘ngựa gỗ’”

“Các người có một điểm chung, đó là nhận giặc làm cha!”

Chương 24.2: Giao dịch

“Anh, có một bí mật mà anh không biết, năm đó đưa trẻ mà Nakajima tiên sinh muốn đưa đi là anh! Đáng tiếc, ông ấy để lỡ mất anh, cuối cùng bèn đưa em đi. Nếu không thiếu niên lớn lên trên núi Thái Bạch chính là anh” Sau lưng Tề Viễn Sơn lạnh toát: “Anh hận không thể giết chết cái kẻ mà em gọi là ‘cha nuôi’ đó”

“Chả sao cả, chuyện này không quan trọng” A Hải nhìn sang bờ bên kia sông Hoàng Phố: “Chúng ta còn cùng đổ kị một người”

“Tần...”

“Cậu thừa nhận rồi!” A Hải tiến lên một bước, không hề sợ hãi hòng súng của Tề Viễn Sơn: “Nhìn mặt tôi đi! Hơn hai mươi năm trước, Tần Bắc Dương đã ban cho tôi vết sẹo này. Nhưng tôi đã không còn hận cậu ta nữa, chỉ có ghen tị mà thôi. Ghen tị cậu ta vừa sinh ra đã có được thứ trấn mộ trong lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên. Ghen tị từ nhỏ cậu ta đã có được trái tim A U, khiến cô bé kia khẳng khẳng một mực thích cậu ta, thậm chí còn tặng cả núi Thái Bạch cho cậu ta, cuối cùng lại vì cậu ta mà chết. Tôi còn ghen tị cậu ta có được dao găm Assassin, đó là vinh quang của thích khách trong thiên hạ”

“Vậy thì có liên quan gì tới tôi?”

“Cậu cũng đổ kị Tần Bắc Dương”

Tề Viễn Sơn mạnh miệng cười nói: “Ha ha ha... Anh nói tôi đổ kị một kẻ mang bệnh nan y bất cứ lúc nào cũng có thể chết bất đắc kỳ tử? Một kẻ bị Liên minh Thợ thủ công treo thưởng truy sát ăn bữa nay lo bữa mai? Một kẻ nay đây mai đó không nhà không cửa, chỉ có thể ngủ trong quan tài dưới mộ cỏ?”

“Cậu nói như vậy càng chứng tỏ cậu đổ kị với cậu ta” A Hải nói với giọng bình thản, không giống một kẻ giết người như ma như ấn tượng trong quá khứ: “Nếu là kẻ sinh ra đã ngâm thìa vàng, địa vị cao ngất, tung hoành thiên hạ, ví dụ như Tiểu Lục Tử... Cậu có ghen tị không? Đẳng này lại là Tần Bắc Dương, cậu ta và cậu là anh em thân thiết không sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, chỉ nguyện chết cùng năm cùng tháng cùng ngày, cậu ta có được thứ mà cả đời cậu cũng không

thể nào có được, nên cậu mới đổ ky”

Lời này khiến Tề Viễn Sơn sờn tóc gáy: “Cậu ta có được cái gì?”

“Anna”

“Anh...”

Tề Viễn Sơn lại rút súng ra, A Hải lại hào phóng nói: “Cậu sẽ không nổ súng đâu. Con gái của cậu và Âu Dương Anna tên là Cửu Sắc đúng không? Mười năm trước, ngày lễ Giáng Sinh, tôi từng nhìn thấy vết bớt trên gáy con bé, giống như một đôi sừng hươu màu đỏ. Trên người Tần Bắc Dương cũng có vết bớt như vậy, đây là dấu hiệu của tộc Thợ mộ họ Tần. Anna gả cho cậu là vì trong bụng đang mang cốt nhục của Tần Bắc Dương, lại tưởng rằng cậu ta đã chết”

“Chuyện... này...” Tề Bắc Dương thở dốc kịch liệt, không ngăn được cơn run: “Nhưng như vậy thì sao? Tôi đã biết chuyện này từ đầu, tôi làm vậy là vì Anna, để cô ấy không phải chịu khổ. Tôi cũng hy vọng giữ lại đời sau của Tần Bắc Dương, không để tộc Thợ mộ họ Tần ba nghìn năm tuyệt hậu. Việc này tuy khó nói, nhưng tôi cũng không cảm thấy xấu hổ” A Hải vỗ tay một cái: “Đúng là một chàng trai nghĩa khí. Nhưng dù cậu có thật lòng thật dạ với Anna thế nào, hy sinh vì cô ta và con gái của cô ta nhiều đến đâu, trong lòng cô ta vẫn không có cậu, chỉ có Tần Bắc Dương”

“Im miệng! Làm sao anh biết được... Không, anh nói xằng nói bậy!”

Từng chữ đâm thẳng vào đáy lòng Tề Viễn Sơn, khiến mạch máu toàn thân anh ta như ứ lại.

“Ba năm trước, Âu Dương Anna và cậu đã bí mật ly hôn. Cô ta đã không còn là vợ của cậu, Cửu Sắc cũng không còn là con gái của cậu nữa rồi” Khóe miệng A Hải nhếch lên: “Viễn Sơn, tôi biết tất cả mọi chuyện về các cậu”

Tề Viễn Sơn thiếu điều nhổ vào vết sẹo trên mặt A Hải: “Anh còn dám nhắc tới Anna và Cửu Sắc, tôi sẽ giết anh”

“Ừ, phản ứng của cậu chứng tỏ cậu cực kỳ đổ ky Tần Bắc Dương, đổ ky với tất cả mọi thứ của cậu ta”

“Nếu đổ ky, tôi đã có cơ hội giết chết Tần Bắc Dương từ lâu, nhưng tôi chẳng những không hại cậu ấy mà vẫn xem cậu ấy là người bạn thân thiết nhất”

“Cậu không đổ ky cậu ta vì cậu ta còn sống. Nếu cậu ta chết rồi, nhưng vẫn sống mãi trong tim Âu Dương Anna, cậu sẽ

phải đổ kị cả đời”

Tề Viễn Sơn liên tục lùi lại đằng sau: “Rốt cuộc anh muốn nói gì với tôi?”

“Chúng ta làm bạn đi”

Nếu không nhìn vết sẹo trên mặt A Hải, thì nụ cười của hắn còn có vài phần thành khẩn và đáng tin.

“Cho tôi một lý do? Vì sao tôi phải làm bạn với anh? Vì sao không thể giết anh? Dù thế nào, tôi sẽ không bao giờ xem Tần Bắc Dương là kẻ địch”

“Sẽ đây, mười năm trước, kể từ khi cậu không nói ra bí mật Tiểu Cửu Sắc là con gái của Tần Bắc Dương cho cậu ta biết thì cậu đã xem cậu ta là kẻ địch rồi”

Sau lưng Tề Viễn Sơn toát mồ hôi lạnh, sao mà A Hải biết được? Anh ta chỉ có thể tìm một cái cớ: “Nhưng Anna cũng không nói”

“Lòng dạ đàn bà, tôi không hiểu” A Hải sải bước tiến tới trước mặt Tề Viễn Sơn: “Nhưng là một người đàn ông, tôi rất hiểu cậu”

“Anh có thể đừng nhắc tới Tần Bắc Dương nữa được không?”

“Cậu có hy vọng cậu ta biến mất khỏi thế giới này không?”

Tề Viễn Sơn trợn trừng đôi mắt đã giăng kín tơ máu vì suốt đêm không ngủ: “Anh nói cái gì?”

“Thôi, nói sang chuyện khác. Cậu là con trai của danh tướng Bắc Dương, khát vọng trở thành chư hầu một phương giữa Trung Quốc loạn thế, giống như Diêm Tích Sơn – Sơn Tây, Hàn Phục Cử – Sơn Đông, Lưu Tương – Tứ Xuyên, Long Vân – Vân Nam... Nhưng Tiêu Lục Tử không đáng trông cậy, hắn xong đời rồi”

“Rốt cuộc anh muốn nói gì?”

“Tôi hỏi cậu, nhân vật quan trọng nhất bên cạnh Thường Khải Thân là ai?”

Vấn đề này khiến Tề Viễn Sơn vò đầu bứt tóc, nghĩ một hồi mới đáp: “Thường phu nhân?”

“Nữ không tính”

“Uông tiên sinh ám sát Nhiếp chính vương năm xưa?”

“Hừ! Thường Khải Thân và Uông tiên sinh chính là đối thủ một mất một còn đấy”

“Cũng có lý, chẳng lẽ là... Đại tiên sinh?”

A Hải gật đầu nói: “Không sai, Đại tiên sinh, chính là tri âm tri kỷ của Thường Khải Thân. Bề ngoài Đại tiên sinh không có

thực quyền, nhưng ông ta lại nắm giữ quyền đề bạt tướng lĩnh quân đội Trung ương, chỉ cần một câu của ông ta, có người sẽ lên như diều gặp gió, cũng có người sẽ thân bại danh liệt”

“Đúng vậy, từ Tiểu Lục Tử cho tới Tôn Mặt Rỗ đều đang nình bợ Đại tiên sinh”

“Người này có một thói quen không muốn cho kẻ khác biết được... đó là thích chơi đùa xác người còn chưa phân hủy trong mộ cổ... Người Tây Dương gọi là nghiện xác chết. Ông ta không dám để người ngoài biết được bí mật của mình, chỉ có thể lệnh cho sĩ quan phụ tá tới vùng hoang vu đào mộ. Năm ngoái có một lần sĩ quan phụ tá của ông ta bị cảnh sát địa phương bắt được, xử quyết ngay tại chỗ với tội danh trộm mộ. Đại tiên sinh như con nghiện không có thuốc phiện, ngày ngày sống không bằng chết. Mà vừa khéo, tôi lại có thể thỏa mãn nguyện vọng của ông ta, cung cấp thi thể trong cỗ mộ cho ông ta theo đúng định kỳ”

Tề Viễn Sơn nghe mà buồn nôn, như có mùi xác chết hôi thối lan tỏa giữa trời tuyết: “Anh... Anh đã không chế Đại tiên sinh?”

“Nhớ năm đó, tướng quân Tiểu Từ tiếng tăm lừng lẫy của quân phiệt Bắc Dương cũng bị chúng tôi đùa giỡn trong lòng bàn tay, hướng chỉ là Đại tiên sinh?” A Hải bỗng chuyển giọng: “Bây giờ Đại tiên sinh đối đãi với tôi như khách quý, cậu muốn chiếm vùng lãnh địa nào? Chỉ cần mở miệng, tôi có thể giúp cậu hoàn thành”

“Quan Trung!”

Tề Viễn Sơn buột miệng thốt ra, những nơi giàu có và đông đúc trong thiên hạ đều bị quân Trung ương không chế, ba tỉnh miền Đông lại bị Nhật Bản chiếm cứ. Tuy Quan Trung thuộc vùng Tây Bắc, vẫn luôn thiên tai nhân họa liên miên từ thời Văn Thanh tới nay, nhưng lại là vùng đất hưng thịnh thời Hán Đường, tiền có thể theo dõi Trung Nguyên, lùi có thể cố thủ Đồng Quan, tàn quân Thái Bình Thiên Quốc cũng lựa chọn núi Thái Bạch làm căn cứ phục hưng. Mười năm trước, Tề Viễn Sơn vâng mệnh chính phủ Bắc Dương đóng quân tại Càn lăng Thiểm Tây, khảo sát tình thế toàn tỉnh Thiểm Tây, từng vẽ bản đồ quân dụng chi tiết tường tận, có thể gọi là nơi dựng nghiệp.

“Thật tinh mắt!” A Hải vỗ tay khen ngợi: “Viễn Sơn, không thì chúng ta làm một vụ giao dịch. Cậu chỉ cần tin tưởng vào năng

lực phi thường của tôi, tôi sẽ tặng Quan Trung cho cậu”
Suốt đêm nay, đây là lần đầu tiên hai mắt Tề Viễn Sơn tỏa ra ánh sáng, nhưng vẫn bình tĩnh hỏi lại: “Điều kiện giao dịch là gì?”

Chương 25.1: Cứu Sắc loạn

Ngày hôm sau, ca phẫu thuật của thú trần mộ Cứu Sắc bắt đầu. Hôm nay Thượng Hải rét đậm, bờ sông Hoàng Phố đọng một lớp băng mỏng. Mặc Giả Thiên Công canh phòng nghiêm ngặt, toàn thể công nhân sẵn sàng đợi lệnh. Tần Bắc Dương, Lý Long Kỳ, Tiền Khoa, Caproni đều mặc trang phục chống phóng xạ, từ đầu đến chân đều bọc kín như quái vật. Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa và Giuseppe Caproni chịu trách nhiệm giải phẫu. Phương án phẫu thuật hoàn chỉnh đã được lập ra, toàn bộ quá trình kéo dài hơn 24 tiếng đồng hồ.

Cứu Sắc vẫn trong dáng vẻ chó ngao, hai ngày nay nó lại lớn hơn một chút, Tần Bắc Dương đã có thể cười lên lưng nó, giống như Khương Tử Nha cười Tứ Bất Tượng trong “Phong Thần Bảng”. Lông bờm màu đỏ của nó đã dài quét đất, hai mắt lóe lên ánh sáng nguy hiểm, toàn thân nóng hôi hổi, nếu không làm phẫu thuật thì không chống đỡ nổi nữa. Tần Bắc Dương ghé vào tai nó, thì thầm lâu thật lâu. Lý Hưng Thịnh và Tiền Khoa đứng bên cạnh dựng thẳng lỗ tai lên nghe, nhưng một câu cũng không hiểu.

Một chiếc Rolls-Royce đậu ngoài cổng Mặc Giả Thiên Công. Tề Viễn Sơn và Âu Dương Anna ngồi trên xe, người ngoài nhìn vào còn giống như một đôi vợ chồng. Bọn họ đi tới tầng dưới tòa nhà thí nghiệm lại được thông báo là phẫu thuật đã bắt đầu, bất cứ ai cũng không được tiến vào.

Chờ mấy tiếng đồng hồ. Trời chiều đã ngã về tây, nước sông Hoàng Phố nhuộm màu đỏ rực. Bên bờ đối diện liên tục vang lên tiếng bom đạn dội vào Hạp Bắc – Hồng Khẩu. Bầu trời Hoa Giới – Phố Tây hừng hực ánh lửa, nhưng lại bị che khuất bởi những tòa nhà cao tầng trên Bến Thượng Hải và Hồng Khẩu, chỉ có thể nhìn thấy sắc đỏ nhuộm kín cả bầu trời.

Mấy ngày trước, công ty công nghiệp Dương Phổ Tam Hữu, hòa thượng Nhật Bản và công nhân Trung Quốc xảy ra xung đột, người Nhật Bản một chết một bị thương. Chính phủ Nhật Bản phát tới hậu thư cho Thị trưởng Thượng Hải, còn điều động một đội quân tới đây. Có người nói cái chết của hòa thượng Nhật Bản là khổ nhục kế mà Nhật Bản bày ra. Ngày hôm qua, đội hải quân lục chiến của Nhật Bản đồng loạt tấn

công Hạp Bắc do quân đoàn 19 trấn giữ, ngày này cũng sẽ được ghi vào sử sách giống như “ngày 19 tháng 9”.

“Sáng hôm nay, Nhà máy Tổng hợp Báo chí Thương mại và Thư viện Phương Đông đã bị bom đạn san bằng, hơn ba trăm nghìn cuốn sách kể cả rất nhiều sách cổ quý hiếm đều đã bị đốt thành tro bụi. Hiện giờ, hẳn là quân nhật đang tấn công nhà ga xe lửa phía Bắc. Tô giới không có vấn đề gì chứ?”

Anna lo lắng cho người nhà đang ở Tô giới Pháp, biệt thự tân thời nằm trên đường Hà Phi, con gái Cửu Sắc vẫn đang ở nhà làm bài tập.

“Yên tâm đi, người Nhật Bản tuyệt đối không dám tấn công Tô giới, bọn họ sợ nhất là các cường quốc như Anh, Pháp”

“Nhưng nơi này thì sao?” Âu Dương Anna chỉ vào Lục Gia Chủy – Phố Đông dưới chân: “Nhưng nơi này không phải Tô giới”

Còn chưa dứt lời, giữa mây đen dày đặc bỗng vang lên tiếng nổ đùng đùng, đây là tiếng gầm rú của cánh quạt và động cơ, cả Thượng Hải đều chấn động. Tề Viễn Sơn lập tức kéo Anna chạy ra khỏi nhà máy.

Cùng lúc đó, cửa kho hàng Mặc Giả Thiên Công bị phá vỡ, một con quái vật bốn cánh nhấp nháy tia sáng bay ra.

Thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh.

Nó đang bị nhốt trong kho hàng thì chợt cảm nhận được nguy hiểm đến từ bầu trời, hai mắt lóe lên ánh sáng đỏ, sải cánh bay lên.

Âu Dương Anna giãy thoát khỏi Tề Viễn Sơn, chạy tới tầng dưới tòa nhà thí nghiệm. Tài xế lái Rolls-Royce đã bỏ của chạy lấy người, cô dùng sức bấm còi, giống như báo động phòng không nhắc nhở mọi người trong tòa nhà.

Cửa sổ lầu trên tòa nhà thí nghiệm mở toang, Tiền Khoa nghe được tiếng còi. Đầu tiên anh ta nhìn thấy Anna dưới lầu, sau đó ngẩng đầu nhìn trời theo bản năng... Thiên Sứ Bốn Cánh quả cảm lao về phía máy bay chiến đấu của Nhật Bản. Nhưng ở tầng mây cao hơn còn ẩn chứa rất nhiều máy bay ném bom. Những chiếc máy bay này đều đến từ tàu sân bay Nhật Bản ngoài cửa sông Trường Giang, một chiếc tên Kaga, một chiếc tên Hosho... Mười năm sau, hai con tàu sân bay này đều tham gia cuộc tấn công bất ngờ vào cảng Trân Châu. Sau đó Kaga bị chìm trong trận chiến đảo Midway, Hosho trở thành tàu sân bay hiện đại đầu tiên may mắn sống sót sau chiến tranh

trong lịch sử hải quân thế giới.

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh phun lửa về phía máy bay chiến đấu Nhật Bản. Phi công Nhật Bản chưa bao giờ nhìn thấy quái vật trên không như vậy, nhưng bọn họ có kỹ thuật lái cao siêu, đều né tránh theo đúng quy tắc chiến đấu trên không. Hơn mười năm trước, Thiên Sứ Bốn Cánh từng đấu với máy bay chiến đấu nước Pháp tại Paris. Nhưng mười mấy năm qua, tính năng của máy bay có tiến bộ nhảy vọt, chiếc máy bay chiến đấu này của Hải quân Nhật Bản thuộc loại máy bay chiến đấu trên tàu kiểu 90, tốc độ vượt xa bốn cánh của thú trần mộ phi hành. Chúng đều tránh được súng máy Gatling của Thiên Sứ Bốn Cánh, nhanh chóng chiếm được vị trí có lợi, bắt đầu từ trên cao bắn xuống.

Thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh trúng đạn, toàn thân bốc cháy, bốn cánh bị gãy, cái đuôi giống như sao chổi rơi xuống sông Hoàng Phố, cuối cùng dấy lên một cơn sóng lớn.

Thiên Sứ Bốn Cánh sắp gãy cánh rơi vỡ, Âu Dương Anna che miệng, hét lên thất thanh. Năm đó con thú phi hành này cùng cô trải qua mạo hiểm ở Paris và Bắc Cực, gặp phải vô số nguy hiểm, cũng từng cứu mạng cô, giờ lại bị phá hủy một cách dễ dàng như vậy.

Nhưng sự hy sinh của thú trần mộ Thiên Sứ Bốn Cánh lại không phải vô nghĩa... Nó đã giúp mọi người trong phòng thí nghiệm tranh thủ được một phút đồng hồ.

Một phút này đã cứu mạng Tần Bắc Dương và mọi người, cũng cứu mạng Âu Dương Anna.

Tiền Khoa, Lý Hưng Thịnh và Carponi kịp thời kéo Tần Bắc Dương ra khỏi tòa nhà thí nghiệm. Tần Bắc Dương gào thét muốn quay trở lại, thì ra ca phẫu thuật của Cứu Sắc mới tiến hành được một nửa, nó đã bị chia ra thành tám khối, bụng bị mổ ra, lục phủ ngũ tạng lộ cả ra, như nạn nhân bị kẻ biến thái chặt xác, không chút tôn nghiêm nằm trước mặt pháp y. Con thú trần mộ này đã không còn năng lực chống cự, chỉ chờ các thực khách cầm dao cắt nhỏ, bỏ vào răng nanh rồi nuốt xuống dạ dày.

Trên một vạn thước Anh, máy bay ném bom trên tàu sân bay B2M kiểu 98 của Hải quân Nhật Bản đã bắt đầu ném bom.

Chương 25.2: Cứu Sắc loạn

Tử thần ghé vào quả bom nhe nanh cười, xuyên qua sao trời, tầng mây và đêm tối, lao tới cánh đồng mùa đông ở Giang Nam, lao tới nhà máy Mặc Giả Thiên Công tại Lục Gia Chủy – Phố Đông, lao về phía Tần Bắc Dương và những người bạn của anh. Âu Dương Anna chạy tới trước mặt Tần Bắc Dương, kéo anh rời khỏi tòa nhà thí nghiệm, lao tới cổng nhà máy. Tề Viễn Sơn, Lý Hưng Thịnh, Tiền Khoa, Caproni và hàng trăm công nhân đều xông ra ngoài.

Tiếng bom xuyên qua không khí gào lên bên tai, Tề Viễn Sơn hét lớn một tiếng: “Năm xuống!”

Tòa nhà thí nghiệm phát nổ.

Bom hàng không bắn trúng nóc nhà một cách chuẩn xác, mặc dù tòa nhà này vững như bàn thạch, vẫn tồn tại sau vụ nổ của Liên minh Thợ thủ công, nhưng cuối cùng vẫn không thoát khỏi một đòn chí mạng giáng thẳng xuống đỉnh đầu, tan xương nát thịt như bị sấm sét đánh xuống.

Tòa nhà thí nghiệm chứa linh thạch và chất hóa học, đạn bắn vào sâu trong tòa nhà dẫn tới phát nổ, nghìn vạn khối bê tông và ngói văng lên tung tóe, ánh lửa bùng lên như núi lửa phun trào. Thậm chí có một đám khói hình nấm đen đỏ đan xen về nên gương mặt ác ma cuộn trào méo mó, giống như thú trấn mộ bảy đầu mười sừng của An Lộc Sơn sống lại, nổi lên giữa màn đêm trên sông Hoàng Phố.

Cả Thượng Hải đều nghe thấy tiếng nổ, nước sông Hoàng Phố chấn động dậy sóng, đồng hồ hải quan trên Bến Thượng Hải cũng chấn động rồi dừng lại, tượng Nữ Thần Hòa Bình hiện lên vài vết nứt, cầu Ngoại Bạch Độ ở cửa sông Tô Châu cũng gãy mất ba dầm thép. Trên đỉnh Mặc Giả Thiên Công, một chiếc Rolls-Royce bị hất văng lên cao trăm thước, vị trí của Đài truyền hình Minh Châu Phương Đông trăm năm sau bị nổ thành từng mảnh nhỏ.

Đội máy bay ném bom của Nhật Bản đã hủy diệt Mặc Giả Thiên Công, khiến thú trấn mộ phi hành và tòa nhà thí nghiệm tan thành mây khói. Đây là một vụ tàn sát có chủ đích, một cuộc tấn công khủng bố, giống như La Mã tiêu diệt Carthage, Mông Cổ san bằng Xorazm.

Tần Bắc Dương còn sống.

Anh được Âu Dương Anna đè xuống mặt đất, một tấm thép văng ra khỏi phân xưởng, che trên lưng bọn họ... Trời cao phù hộ bọn họ không chết, tấm thép này đã ngăn chặn làn sóng xung kích kinh thiên động địa của vụ nổ, và sự va đập của các khối bê tông trên tòa nhà thí nghiệm. Nếu không có nó, hai người bọn họ không bị nổ thành mảnh nhỏ thì cũng bị đập thành thịt nát.

Tề Viễn Sơn chạy tới cổng nhà máy, Lý Hưng Thịnh dứt khoát nhảy xuống sông Hoàng Phố, Tiền Khoa và Giuseppe Caproni cũng chạy thật xa. Rất nhiều công nhân bị nổ vụn, mặt đất rải đầy máu thịt lẫn lộn, tứ chi đứt đoạn bay múa khắp không trung giống như rơi cùng mưa đá và những mảnh vụn từ các tòa nhà. Có mấy ngón tay rơi xuống trước mặt Anna, khiến cô hét khàn cả giọng.

Tần Bắc Dương chỉ thấy khói đen phủ đầy mặt Anna. Anna nhìn Tần Bắc Dương cũng y như vậy. Vụ nổ ban nãy khiến anh gần như bị điếc, quần áo trên người đã cháy hơn phân nửa. Anh và Anna đẩy tấm thép cứu mạng ra, lăn hai vòng trên mặt đất, lúc này ngọn lửa trên người mới được dập tắt. Tòa nhà thí nghiệm đã thành một đồng đồ nát. Lửa vẫn còn cháy hừng hực, phun ra làn khói đen đặc, chất độc gay mũi lan tỏa khắp không khí, như tái hiện cảnh tượng âm ti địa ngục.

“Cửu Sắc!”

Tần Bắc Dương lại điên cuồng hét lên, nước mắt nóng hổi chực trào. Nếu không có Âu Dương Anna ôm chặt lấy anh từ đằng sau, có lẽ anh đã lao vào biển lửa. Cửu Sắc bị chia năm xẻ bảy, nằm trên bàn phẫu thuật, không còn khả năng sống sót nữa.

Lý Hưng Thịnh cũng từ sông Hoàng Phố bò lên, toàn thân ướt sũng như một con ma chết đuối, đi đến bên cạnh Tần Bắc Dương may mắn sống sót từ trong biển lửa, gào lên bên tai anh: “Cửu Sắc chết rồi! Mau chạy đi! Nếu không chúng ta đều phải chết!”

Tần Bắc Dương vẫn muốn lao vào biển lửa, như muốn chết theo Cửu Sắc. Tề Viễn Sơn cũng từ nhà máy chạy tới, anh ta và Lý Hưng Thịnh cùng ôm lấy Tần Bắc Dương, ba người cứ thế cuộn thành một đồng.

Sâu trong đồng đồ nát chột vang lên một tiếng thú kêu.

Lửa từ mặt đất bốc lên, như có một cái nồi khổng lồ đang sôi

sùng sục, như núi lửa sắp phun trào. Tần Bắc Dương, Tề Viễn Sơn và Lý Hưng Thịnh lùi lại theo bản năng, mấy khe nứt lan ra từ trong đồng đồ nát, rung chuyển kịch liệt như động đất, khiến người ta không thể đứng thẳng, ào ào ngã xuống. Khe nứt giống như biển rộng, một cái đuôi cá mập quẫy đập, một mỏm đá ngầm cao chót vót mọc lên, sau đó là một con quái vật giống như Leviathan.

Cửu Sắc bước ra.

Nó còn sống, nhưng nó đã không còn là Cửu Sắc mà Tần Bắc Dương quen biết.

Nó như một tòa nhà di động, đứng thẳng như con người, đôi chân trắng kiêu mọc ra móng vuốt dài khoằm. Nó kéo cái đuôi khổng lồ cắt dọc mặt đất phía sau như một lưỡi cày bằng sắt. Lồng ngực phủ kín vảy sắt, hai chân tiến về phía trước một cách máy móc. Phần đầu vẫn như cũ, sừng hươu trắng ngần trên đỉnh đầu đã trở thành đại thụ che trời với những nhánh cây đan xen chằng chịt. Lông bờm màu đỏ rừ sau lưng, những bộ phận còn lại trên cơ thể đều đã hóa thành màu đen nhánh, như vừa bò ra khỏi hũ mực.

Cửu Sắc bị chia năm xẻ bảy trên bàn phẫu thuật, sau khi trải qua một vụ nổ kịch liệt, nó đã được sắp xếp lại và trở thành một con quái vật còn đáng sợ hơn. Nó không còn là thú trấn mộ ấu kỳ lân của Tần Bắc Dương nữa, không còn là người bạn nhỏ bảo vệ tiểu Hoàng tử triều Đường một nghìn hai trăm năm nữa, nó là một con thần thú tiền sử được tạo ra từ nền văn minh của thế kỷ hai mươi và quá trình lắp ráp không ngừng nghỉ.

Nó là thần thú, cũng là ma thú.

Tề Viễn Sơn kéo Tần Bắc Dương chạy như điên, đôi mắt như chuông đồng của Cửu Sắc mờ lung mờ mịt. Như một sinh mệnh nhỏ bé vừa tới thế giới này. Nó tiến lên vài bước, phát hiện mọi người đều hoảng sợ chạy trốn, khiến nó cũng cảm thấy hết hoảng.

Nó lùi lại, suýt nữa rơi xuống sông Hoàng Phố. Nó xoay người, bờ biển vẫn cháy hừng hực sau vụ tập kích trên không, nước sông Hoàng Phố như một tấm gương màu lửa đỏ. Qua đó, nó thấy được gương mặt của mình.

Cửu Sắc bị dọa sợ.

Nó không nhận ra mình nữa rồi, nó cảm giác mình đang nhìn một con quỷ. Nó không tin vào mắt mình, đây là một con ác

mộng thì tốt biết mấy. Cửu Sắc ngửa mặt lên trời thét dài, trên mặt gương dòng sông Hoàng Phố, nó vươn cổ, sắt thép và lớp vảy trên lồng ngực dựng lên.

Tần Bắc Dương giãy thoát khỏi Tề Viễn Sơn và Lý Hưng Thịnh, điên cuồng chạy tới bờ sông. Cửu Sắc ngoái đầu nhìn anh một cái, đôi mắt quái vật như hai ngọn đèn lồng chảy ra chất lỏng đục ngầu loang loáng như kim loại. Cửu Sắc vẫn nhận ra chủ nhân, Cửu Sắc cảm thấy bị ai. Từ nay nó không thể ở cùng Tần Bắc Dương được nữa.

Cửu Sắc nhảy xuống sông Hoàng Phố.

Thân thể nặng nề dấy lên bọt nước cao mấy thước, văng vào mặt Tần Bắc Dương lạnh toát. Một vòng xoáy vừa hiện lên trên mặt sông Lục Gia Chủ đã bị sóng đánh tan tành, không còn chút tăm hơi. Tề Viễn Sơn và Lý Hưng Thịnh lại kéo hai chân Tần Bắc Dương, nếu không anh sẽ nhảy xuống theo Cửu Sắc.

Cửu Sắc đi rồi, nó cùng thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh đến một thế giới khác, hay là mãi mãi ngủ say dưới dòng sông Hoàng Phố, cho đến một trăm năm sau, hai trăm năm sau mới trôi lên trên mặt nước? Hay là nó sẽ xuôi theo dòng Hoàng Phố, từ Ngô Tùng Khẩu trôi vào Trường Giang, lại ngược dòng chảy qua chùa Kim Sơn, thành Thạch Đầu, tháp Chấn Phong, núi Thạch Chung, lầu Hoàng Hạc, lầu Lạc Dương, eo sông Tây Lăng, đỉnh Thần Nữ, xuyên qua sông núi đất Thục, chảy ào lên đầu nguồn dòng sông Kim Sa chảy xiết? Hay là từ Ngô Tùng Khẩu trôi vào biển Đông, lại xuyên qua chuỗi đảo đầu tiên, đi tới Thái Bình Dương, sau đó dạt tới một vùng biển hoặc lục địa nào đó trên trái đất này... Tạm biệt, Cửu Sắc.

Quái vật trên mặt đất đã nhảy xuống dòng sông, quái vật trên bầu trời lại chui ra khỏi tầng mây. Máy bay ném bom của Nhật Bản cũng không đi xa, chúng nghênh ngang lượn hai vòng trên bầu trời rồi lao xuống Lục Gia Chủ – Phố Đông, tiến hành đợt oanh tạc thứ hai nhằm vào Mặc Giả Thiên Công đã hóa thành đồng đổ nát, cố ý diệt cỏ tận gốc, giết nhảm còn hơn bỏ sót.

Một quả bom xuyên qua tầng mây, rơi xuống bờ sông Hoàng Phố, một tiếng nổ kinh thiên động địa vang lên, Tần Bắc Dương mất đi ý thức...”

Chương 26.1: Người thực vật

Tần Bắc Dương thấy tiểu Hoàng tử triều Đường Quan tài gỗ lim đến từ thời Võ Tắc Thiên, ẩn mình trong lăng mộ trên Thiên Trì núi Trường Bạch, nhìn xuống miệng núi lửa đá đóng băng. Nghe nói nước ao sâu thăm thẳm tới biển Nhật Bản cách xa mấy trăm dặm, nối liền cây Thế Giới và Địa Trung Hải mà Tần Bắc Dương từng du ngoạn. Nắp quan tài từ từ dịch ra, sương khói bốc lên như băng tuyết bay hơi, lan tràn khắp Thiên Trì trên núi Trường Bạch. Chung Nam Quận vương mười sáu tuổi, cháu trai của Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con trai thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán ngồi dậy trong quan tài. Búi tóc vẫn ngay ngắn trên đỉnh đầu, áo trắng như tuyết, gương mặt thanh thoát, ngoảnh đầu nhìn vào sâu trong quan tài.

Cậu thấy Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương nằm trong quan tài, gương mặt giống như tiểu Hoàng tử sau khi trưởng thành, tóc mai đã bạc, đã là tuổi được kế thừa ngôi vị hoàng đế. Anh mặc trang phục thợ thủ công thời Trung Hoa Dân Quốc, mặt đầy tro bụi, quần áo rách rưới vì bị đốt cháy. Anh muốn đứng lên, nhưng tay chân mềm oặt, chỉ có thể mở to hai mắt nhìn chằm chằm tiểu Hoàng tử triều Đường. Khoảnh khắc đó, Tần Bắc Dương là người chết, tiểu Hoàng tử mới là người sống.

Lý Long Kỳ của một nghìn hai trăm năm trước ghé sát vào Tần Bắc Dương trong quan tài, thấp giọng nói bằng giọng Trường An: “Phải tự biết mình!”

Tần Bắc Dương tỉnh lại.

Như mười mấy thế kỷ đằng đằng trôi qua. Khứu giác bắt đầu khôi phục. Giống như mùi hương trong cổ mộ, một mùi hư thối len lỏi khắp mọi góc ngách. Tiếp theo là thính giác, tĩnh lặng như chết. Sau đó là thị giác, cái gì cũng không nhìn thấy, chỉ thấy bóng tối như vô tận. Còn xúc giác, anh không cảm nhận được thân thể của mình. Cổ họng khô khốc, như cây khô trong sa mạc, không một chút hơi nước. Anh nghĩ, mình chết rồi.

Đột nhiên, nắp bật mở.

Một luồng ánh sáng chiếu vào hộp đen kín mít, chiếu vào hai

mắt Tần Bắc Dương, khiến đồng tử anh co chặt kịch liệt. Anh nhìn thấy một chiếc hộp hình vuông, ván gỗ tỏa ra mùi rữa nát hôi thối, hai đầu có hình thù bất quy tắc. Đây là một cỗ quan tài. Những năm qua, Tần Bắc Dương đã ngủ trong vô số quan tài, vừa nhìn đã nhận ra đây là quan tài đầu thời nhà Minh, từ quy mô và vật liệu có thể xác định chủ nhân của ngôi mộ là bậc giàu sang phú quý.

Anh thật sự chết rồi sao?

Cảm giác nóng ran ở ngực, huyết ngọc Hòa Điền và món quà chào đời mà tiểu Hoàng tử triều Đường tặng anh, đều đang nhắc nhở rằng anh vẫn còn sống.

Trên quan tài xuất hiện một gương mặt, một cô gái tóc ngắn, trông như một sinh viên đại học, trong gió xuân trên nóc phủ Công chúa Đại học Bắc Kinh. Cô là Âu Dương Anna, cô đã ba mươi hai tuổi, nhưng thời gian như ngừng lại trên gương mặt cô.

“An... An... Na...”

Trong cổ họng anh như có một ngọn lửa, như quả cầu lửa lưu ly mà Cửu Sắc phun ra, thốt ra mấy âm tiết chữ Hán đầy khó nhọc.

“Bắc Dương! Anh tỉnh lại rồi!”

Âu Dương Anna thò đầu vào quan tài, ngón tay thon dài vuốt ve hai má anh.

Móng tay lạnh lẽo, xúc giác của anh đã trở lại. Tần Bắc Dương muốn vươn tay chạm vào cô, nhưng không động đậy nổi. Cánh tay không nhúc nhích nổi, đùi không nhúc nhích nổi, ngay cả đầu ngón tay cũng không nhúc nhích nổi. Nơi duy nhất có thể cử động là cổ, yết hầu, đầu lưỡi và tròng mắt.

Anna rung rung nước mắt, thút thít nói: “Bắc Dương, xin hãy nhớ kỹ, anh còn sống!”

“Anh... làm... sao... vậy...”

Tần Bắc Dương cảm thấy có lẽ đây chính là trường hợp tệ nhất.

“Anh chỉ bị thương mà thôi”

Âu Dương Anna không dám nói thật... Tần Bắc Dương bị thương cực kỳ nghiêm trọng, quả bom máy bay Nhật Bản ném xuống phát nổ sau lưng anh mười thước. Mấy trăm mảnh đạn to nhỏ đâm vào cơ thể, từ xương đùi, xương bắp chân, cho tới hai cánh tay đều bị gãy, lục phủ nội tạng rách vỡ và chảy máu. Trong bệnh viện tốt nhất Tô giới Pháp, bác sĩ người Pháp nói

anh còn sống đã là một kỳ tích, người thường đã sớm tan xương nát thịt, ruột gan lẫn lộn, đầu lìa khỏi cổ từ lâu. Bác sĩ làm phẫu thuật cho Tần Bắc Dương, cưa hai chân và hai tay, chỉ giữ lại phần thân, giờ đây, nhìn anh giống như một hình nhân trong rạp xiếc.

Để lấy xương sườn bị vỡ ra, bác sĩ đã phẫu thuật mở ngực cho Tần Bắc Dương, phát hiện tế bào ung thư đã vô phương cứu chữa, cho dù không bị thương cũng sẽ chết sớm. Anna nói với bác sĩ, Tần Bắc Dương chỉ cần nằm trong mộ cổ là có thể tiếp tục sống, nhưng bác sĩ lại nói điều này là mê tín dị đoan và chỉ có trong thần thoại.

Giờ khắc này, Tần Bắc Dương chỉ còn lại đầu và mình, hơi thở thoi thóp hỏi: “Anh... đang... ở... đâu...”

“Tô Châu...”

Người ta thường nói “Trên có thiên đường, dưới có Tô Hàng”, mà nơi này vừa không phải thiên đường, vừa không phải nhân gian, mà là địa ngục.

Trong lúc Tần Bắc Dương hôn mê, Âu Dương Anna từng chạy tới vùng ngoại ô đào một ngôi mộ cổ thời Minh, đào lên một cỗ quan tài hoàn chỉnh, ném đi hài cốt và vật bồi táng, vận chuyển tới bệnh viện rồi bỏ Tần Bắc Dương vào đó, bác sĩ và y tá đều tưởng cô đang định đưa tang cho người chết.

Anna thuê một chiếc xe tải, đưa Tần Bắc Dương trong quan tài tới ngoài thành Tô Châu. Nơi ở của Tần Bắc Dương đã bại lộ, Liên minh Thợ thủ công hoặc người Nhật Bản có thể tới giết anh, hướng chỉ Thượng Hải vẫn chìm trong khói lửa “Biến loạn 28 tháng 1”. Âu Dương Anna ở dưới chân núi Hồ Khâu, tìm được một phần mộ quý tộc thời Xuân Thu Chiến Quốc. Cô và Lý Hưng Thịnh cùng nhau mở lăng mộ, rửa sạch địa cung hai nghìn năm trăm năm, phát hiện mấy chục thanh kiếm cổ bằng đồng, sau đó đặt cả quan tài triều Minh và Tần Bắc Dương vào trong đó. Anna ở lại Hồ Khâu, hằng ngày chui vào mộ cổ chăm sóc Tần Bắc Dương.

Đây là ngày thứ 101 sau khi anh bị thương nặng và hôn mê.

“Nơi... này... là... mộ... cổ...”

Tần Bắc Dương đoán ra được, khứu giác dần khôi phục, anh ngửi được mùi hương của mấy nghìn năm trước. Mũi anh có thể nhận ra triều đại cụ thể, chủ nhân ngôi mộ là nam hay nữ, già hay trẻ? Thậm chí trong đầu còn tự động phác họa ra tướng mạo của chủ nhân ngôi mộ khi còn sống.

“Ừ, anh sẽ sống mà”

“Người... khác... đâu... Viễn... Sơn... Đâu...”

“Haizz, sao người đầu tiên anh nhớ tới lại là anh ta?” Âu Dương Anna kiên nhẫn trả lời: “Trong đợt oanh tạc thứ hai, Tề Viễn Sơn và Lý Hưng Thịnh nhảy xuống sông Hoàng Phố. Bọn họ vốn định kéo cả anh xuống nước, nhưng anh lại buồng bình như trâu, cứ đứng yên bất động. May mà hai người bọn họ chỉ bị thương nhẹ. Tiền Khoa và Caproni bị thương nặng, nhưng vẫn còn sống, vừa ra viện hai ngày trước”

Thảm họa đêm hôm đó, duy chỉ có Anna như được trời cao phù hộ, gần như không chút thương tích.

“Mặc... Giả... Thiên... Công... thì... sao...”

Tần Bắc Dương cảm thấy cách nói của mình giống như Từ Phúc trong mộ cổ tại Yoshino Nhật Bản.

“Tiêu rồi”

Âu Dương Anna trả lời ngắn gọn. Cô nhắm mắt lại, nhớ tới Lục Gia Chủy – Phố Đông nay đã thành một đồng đồ nát hoang tàn, khói bụi và mùi khét mãi vẫn chưa tan.

Giấc mộng Mặc Giả mười năm, lại trở về điểm xuất phát, về với thời khắc Tần Bắc Dương băng qua Hoàng Phố, mời mọi người uống rượu giữa gió tuyết Lục Gia Chủy mười năm trước. Tiền Khoa bị thương nặng nhưng vẫn muốn gây dựng lại, Lý Hưng Thịnh khuyên anh ta từ bỏ, đây là điều không thể nào. Trung Quốc về sau có thể sẽ chiến loạn liên miên. Nhật Bản đã chiếm ba tỉnh miền Đông, hiện giờ lại ra tay với Thượng Hải, cho dù có thể sống sót qua trận chiến này, nhưng ai biết lần sau sẽ là khi nào?

Tần Bắc Dương chớp mắt hai cái, như có nước mắt chực trào trên khóe mắt.

“Cửu... Sắc... đâu...”

Nghe tới “Cửu Sắc”, phản ứng đầu tiên của Anna là nhớ tới con gái của mình. Cô vừa định nói Cửu Sắc vẫn khỏe thì chợt nhớ ra “Cửu Sắc” mà Tần Bắc Dương luôn nhớ tới là thú trấn mộ.

“Cửu Sắc... em không biết”

Một ngày sau khi Mặc Giả Thiên Công hủy diệt, Âu Dương Anna đã bỏ một số tiền lớn thuê vài tên thợ lặn xuống sông Hoàng Phố tìm kiếm tung tích của Cửu Sắc. Thợ lặn vớt được hài cốt của thú trấn mộ Thiên Sứ Bốn Cánh, linh thạch đã chìm trong đất bùn dưới đáy sông. Còn Cửu Sắc, thú trấn mộ

ầu kỳ lân của Tần Bắc Dương, ngay cả một sợi lông cũng không vớt được.

Thứ duy nhất còn lại của Tần Bắc Dương là Đường đao ba thước và cung chữ thập nước Nga.

“Là... anh... hại... chết... Cửu... Sắc...”

Tần Bắc Dương lòng như dao cắt, nước mắt ghen suốt nửa ngày bỗng trào ra. Anh biết, nếu không có ca phẫu thuật này, nếu nó không bị mổ bụng trên bàn phẫu thuật thì với sự thông minh nhanh nhẹn của Cửu Sắc, nó đã thoát chết từ lâu.

“Em tin rằng Cửu Sắc còn sống”

Âu Dương Anna tin rằng chỉ cần con gái Cửu Sắc bình an, thú trần mộ Cửu Sắc nhất định cũng bình an.

“Nhưng... “ Tần Bắc Dương nhìn Anna trên quan tài, cuối cùng trên mặt cũng có biểu cảm: “Nhưng... vì... sao... anh... còn... sống...”

“Bởi vì anh còn có Cửu Sắc”

Chương 26.2: Người thực vật Miễn phí

“Gì...” Anna ghé sát vào tai anh và nói: “Bắc Dương, em đưa Cửu Sắc tới rồi”

Một lát sau. Tần Bắc Dương nhìn thấy một gương mặt khác. Bé con mười hai tuổi, thừa hưởng sự xinh đẹp của mẹ, đôi mắt màu lưu ly, mái tóc đen dài óng ả, làn da trắng nõn, cô bé còn thừa hưởng nét oai hùng của người nào đó, sống mũi cao thẳng, vàng trán đầy đặn, ngũ quan sắc nét.

Cô bé là Cửu Sắc, con gái của Anna.

Cô gái nhỏ ngây ngốc nhìn Tần Bắc Dương, vừa xa lạ lại vừa quen thuộc, giống như xem triển lãm xác ướp Ai Cập trong viện bảo tàng. Trên bả vai cô bé là một con mèo đen cổ xưa, thân thể dài ngoằng như rắn, Tần Bắc Dương nhận ra con mèo này, nó đến từ mộ của Công chúa Vĩnh Thái – chị gái của tiểu Hoàng tử triều Đường.

“Tê... Cửu... Sắc...”

Tần Bắc Dương chậm chạp gọi tên cô bé, nhưng cô bé lại lắc đầu trả lời: “Cháu tên là Cửu Sắc”

Anh nghe được, nhưng anh không hiểu, anh chỉ còn sức chớp mắt một cái mà thôi.

Anna cúi đầu, ôm lấy con gái và nói: “Ừ, con bé tên là Cửu Sắc, là con gái của anh, là con gái của chúng ta”

“Của... anh...” Đôi môi Tần Bắc Dương run rẩy: “Của... chúng... ta...”

“Ừ, anh không nhớ rõ sao? Ở biển băng Bắc Cực, lăng mộ của Vikingar, trong gian mật thất đó...”

“Nhớ...”

Cánh mũi Tần Bắc Dương bắt đầu run rẩy, nhưng cuối cùng vẫn không chảy nước mắt.

“Chú là ba của cháu?”

Tiểu Cửu Sắc chớp mắt, vươn tay chạm vào mặt Tần Bắc Dương. Thân thể anh đã vô cùng thâm thẳm, dùng một tấm chăn cuộn lại như một tấm vải liệm, hai tay hai chân đều đã trở thành rác thải y tế.

Cha con nhận nhau.

Tần Bắc Dương không thể nhấc tay lên, ngay cả cổ cũng khó chuyển động, anh chỉ nhìn chăm chăm vào dung nhan con gái, như nhìn thấy bản thân thời niên thiếu.

Cửu Sắc lại không biết phải gọi anh như thế nào? Trong mắt hiện lên vẻ xa lạ. Dù sao ƠN DƯỠNG DỤC mười hai năm, tình cha con với Tề Viễn Sơn vẫn còn đó.

Đây không phải lần đầu tiên cô bé nhìn thấy Tần Bắc Dương. So với phản ứng của Tần Bắc Dương khi nhìn thấy cha ruột lần đầu tiên tại địa cung của vua Quang Tự năm chín tuổi, Cửu Sắc mới mười hai tuổi lại quá mức bình tĩnh, có lẽ con mèo đen nghìn năm trên vai đã cho cô bé dũng khí để đối mặt với lịch sử.

Cửu Sắc không hân hoan, cũng không bi thương, càng không có nghi ngờ. Thái độ không vui không buồn, không tăng không giảm này khiến hơi thở của Tần Bắc Dương bỗng trở nên dồn dập, anh nhìn vào đôi mắt cô bé: “Vì... sao... không... nói... với... anh... sớm... một... chút...”

“Đây là lỗi của em! Xin lỗi, Bắc Dương, xin lỗi, Cửu Sắc!”

Giờ phút này, Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đã là hai người quan trọng nhất trong sinh mệnh của Âu Dương Anna.

Tần Bắc Dương nằm trong quan tài, thảm than mình mất đi một Cửu Sắc, lại có được một Cửu Sắc khác.

Chỉ tiếc, thân thể đã mất, khi nào có thể trở về?

Tần Bắc Dương nằm trong mộ cổ một tháng, mùa hạ năm 1932 cũng đang gần kề.

Khả năng nói chuyện của anh đã sắp hoàn toàn khôi phục, đầu lưỡi, yết hầu, thanh quản đều đã khôi phục hơn phân nửa, thậm chí còn có thể ngẩng đầu cúi đầu. Nhưng xương cột sống của anh vẫn còn tê liệt, lực phủ ngũ tạng vẫn co bóp theo bản năng, nhưng ăn uống và bài tiết đều cần người khác hầu hạ. Anna và Cửu Sắc cùng đảm nhận vai trò bảo mẫu và hộ lý cho anh.

Tần Bắc Dương lại hỏi Anna: “Ngày nào em cũng tới hầu hạ anh, Viễn Sơn phải làm thế nào? Suy cho cùng, cậu ấy mới là chồng của em”

“Em và Tề Viễn Sơn đã ly hôn từ ba năm trước”

“Ly hôn?”

Trong từ điển của Tần Bắc Dương lần đầu tiên xuất hiện từ này, hình như trước đây chỉ có người ngoại quốc mới có khái

niệm này, sao có thể vận lên người nhân dân Trung Quốc?
“Ừ, chẳng phải Hoàng đế cuối cùng cũng ly hôn với hoàng phi của ông ấy sao?”

Tần Bắc Dương cười khỏ nói: “Anh lại là người cuối cùng được biết”

“Em và Tề Viễn Sơn vì con gái nên mới giữ bí mật này, không nói cho người khác” Anna thở dài một hơi như trút được gánh nặng: “Hiện giờ, nếu Cửu Sắc đã biết mình họ Tần chứ không phải họ Tề, vậy cũng không cần phải giấu giếm thêm nữa”

Một tháng trước, Âu Dương Anna đã nói bí mật này cho Cửu Sắc.

Cửu Sắc không tin. Từ lúc sinh ra, cô đã xem Tề Viễn Sơn là ba mình. Mười hai năm qua, Tề Viễn Sơn cũng hết mực yêu thương cô, xem cô như con gái ruột. Con gái lớn lên từng ngày, Âu Dương Anna vốn tưởng rằng mình có thể giữ kín bí mật này vĩnh viễn. Nhưng cô phát hiện mình không làm được. Mấy năm trước, cô dọn tới Thượng Hải, Tề Viễn Sơn chinh chiến liên miên, không thể ở cạnh vợ con. Hai mẹ con cô tuy sống như hoàng hậu công chúa, nhưng vẫn luôn cảm thấy thiếu một thứ gì đó. Từ sau khi gặp lại Tần Bắc Dương, vô số lần cô đã muốn nói ra bí mật này, nói cho Tần Bắc Dương, cũng nói cho Cửu Sắc, nhưng lần nào lời tới đầu môi cũng phải nuốt ngược vào trong. Cô sợ Tần Bắc Dương sẽ hận cô, hận Tề Viễn Sơn. Cô cũng sợ Cửu Sắc sẽ hận người cha đột ngột xuất hiện này.

Cô bé mười hai tuổi, sau những nghi hoặc, khiếp sợ và mâu thuẫn ban đầu, dần dần đã lờ mờ hiểu được... Đó không phải là thứ mà bất cứ người nào có thể vãn hồi, mà là một vấn đề nan giải mà một kẻ mang tên vận mệnh đã giao cho hai mẹ con cô bé.

Hầu hết các bé gái đều không thể chịu đựng mùi hương trong phần mộ, thỉnh thoảng Anna cũng phải chạy ra ngoài hít thở vài hơi, nếu không sẽ chết ngạt. Cửu Sắc lại trời sinh thích mùi hương này, một nửa là do gen di truyền của tộc Thợ mộ họ Tần, một nửa là vì khi vừa sinh ra đã bị thú trấn mộ Cô Hoạch Điều bắt vào mộ cổ triều Đường nuôi nấng. Lúc Âu Dương Anna mở nắp quan tài triều Minh ra, nhìn bộ dạng nửa sống nửa chết của Tần Bắc Dương, Cửu Sắc lại không hề sợ hãi.

“Nói như vậy, là anh đã phụ Viễn Sơn”

“Là em phụ anh!” Âu Dương Anna đặt ngón tay lên môi Tần

Bắc Dương: “Nhưng anh không cần lo lắng cho Viễn Sơn, anh ấy đang tiền đồ rộng mở chứ đâu. Hai tháng trước, Tề Viễn Sơn đến Ủy ban Quân sự Trung ương nhậm chức, nghe nói rất được Đại tiên sinh quyền khuynh triều đã trọng dụng”

“Anh không hiểu chính trị, xem ra Viễn Sơn vẫn là người có tiền đồ hơn. Còn anh bây giờ, có khác gì người chết đâu chứ?”

“Bắc Dương, em không cho anh nói những lời như vậy, dù thế nào, anh vẫn phải sống sót”

“Cho anh một lý do? Anh giờ đã như một cái xác không hồn, đã không còn khả năng báo thù, sống trên đời này chẳng khác nào chịu đựng khổ hình vĩnh viễn không dứt, quả thực còn tệ hơn cả Thiên vương trẻ tuổi bị lăng trì xử tử”

“Bởi vì anh là truyền nhân cuối cùng của tộc thợ mộ họ Tần! Kỹ nghệ và bí mật ba nghìn năm không thể mất trong tay anh!”

Những lời này hoàn toàn thức tỉnh Tần Bắc Dương, nhớ lại hai mươi năm trước, anh bị nhốt trong địa cung Tây lăng nhà Thanh, theo cha anh là Tần Hải Quan học tập kỹ nghệ.

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, nghĩ ngợi suốt một giờ, dài như cả nghìn năm.

“Gia tộc họ Tần nhà anh vì tiếp xúc với thú trấn mộ cho nên tuổi thọ ngắn ngủi, cha anh có thể sống tới gần sáu mươi tuổi đã là một kỳ tích. Phần lớn người trong tộc thường chỉ sống đến ba mươi tuổi là đã đi đời nhà ma, như tuổi này của anh vậy. Nhưng cha anh từng nói, trong ‘Tần thị mộ tượng giám’ có một phương pháp có thể kéo dài tuổi thọ cho người trong tộc”

Hai mắt Âu Dương Anna sáng bừng lên: “Là gì?”

“Đáng tiếc, bản ‘Tần thị mộ tượng giám’ mà cha anh để lại vốn được chôn ở miếu Sơn Thần thôn Lạc Đà – Kinh Tây, không biết đã bị kẻ nào đào lên lấy mất”

Anna ghé sát vào mép quan tài và hỏi: “Có bản sao không?”

“Tần thị mộ tượng giám nhà anh cất giữ chính là bản sao, bởi vậy mới sai sót và biến mất vài tờ. Bản gốc đã bị Tần Tấn – tổ tiên họ Tần thời Nam Tống mang đi từ bảy trăm năm trước rồi”

“Tần Tấn chính là Đại tôn giả đời đầu của Liên minh Thợ thủ công – Tần Tấn?”

Mấy năm nay, Âu Dương Anna cũng bị cuốn vào cuộc chiến giữa Liên minh thích khách và Liên minh Thợ thủ công, cho

nên từng được nghe về cái tên này.

“Lúc ấy là trận chiến Tương Dương, chi trưởng tộc thợ mộc có hai anh em, người anh tên Tần Tần mang theo bản gốc ‘Tần thị mộc tượng giám’ bị đại quân Mông Cổ bắt đi, người em tên Tần Sở mang theo bản sao trốn về phía Nam, phát triển chi huyết mạch nhà anh. Tần Tấn theo đại quân Mông Cổ chinh chiến về phía Tây, lợi dụng tay nghề của thợ thủ công để chế tạo hoa viên Thiên Quốc Assassin. Sau đó, Tần Tấn vượt biển trốn sang Châu Âu, trở thành thợ thủ công đứng đầu thiên hạ, thành lập Liên minh Thợ thủ công. Hơn mười năm trước, anh từng phát hiện quan tài của Đại tôn giả Tần Tấn trong tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà tại Paris”

“Nếu quan tài của Tần Tần nằm trong Nhà thờ Đức Bà tại Paris, có lẽ bản chính của ‘Tần thị mộc tượng giám’ cũng ở đó?”

“Có lẽ...”

“Bắc Dương, ngày mai em sẽ khởi hành tới Paris!” Âu Dương Anna ngoảnh đầu lại hét lớn một tiếng: “Cửu Sắc, con ở lại chăm sóc ba con cho tốt đấy!”

Chương 27.1: Thợ mộ Paris

Miễn phí

Paris! Paris!Paris, mùa hạ năm 1932.

Những năm hòa bình cuối cùng trước tai họa, Đại suy thoái cán quét cả địa cầu với khí thế không gì cản nổi. Kinh đô hoa lệ thế giới Paris cũng không thể thoát khỏi nạn đói và suy thoái, rất nhiều cô gái trẻ ra đường bán thân, công nhân diễu hành phản đối giảm biên chế và thất nghiệp. Đảng Bảo Hoàng đang mong chờ sự sụp đổ của nền Cộng Hòa Thứ 3. Các quân nhân lên kế hoạch cho cuộc chiến tranh thế giới tiếp theo, hoặc là tiếp tục chia nước Đức thành tám phần, hoặc là bị nước Đức phản công.

Âu Dương Anna đội một chiếc mũ mềm màu trắng, mặc váy và giày cao gót thời thượng nhất năm đó, chậm rãi bước xuống từ nhà ga xe lửa. Cô đặt hành lý tại khách sạn Ritz ở Place Vendôme, thay một chiếc quần yếm sạch sẽ năng động, đội một chiếc mũ săn cáo màu đen, bên hông giấu một khẩu súng, đi tới Nhà thờ Đức Bà trên đảo Cite.

Dưới ánh nắng Paris, hai tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà vươn lên tận tầng mây. Anna đi vào đại điện trong công vòm, hơi lạnh của kiến trúc cổ tám trăm năm chạy dọc từ lòng bàn chân lên tới đỉnh đầu. Cửa sổ thủy tinh hình hoa hồng màu sắc rực rỡ khúc xạ ánh nắng chói chang thành những giọt ánh sáng le lói, lấp lánh, dày đặc, như muôn vàn ánh sao chiếu vào đôi mắt màu lưu ly của cô.

Anna tìm được cầu thang xoắn ốc, giẫm lên từng bậc thang trong tòa tháp. Hơn mười năm trước, đây là nơi Tần Bắc Dương và Cửu Sắc ăn náu lúc bị thương, cũng là nơi đặt quan tài của Tần Tấn – Đại tôn giả đời đầu tiên của Liên minh Thợ thủ công.

Trên cầu thang xuất hiện hai người đàn ông mặc áo đen, vạt áo trước ngực có ký hiệu “Kim Tự Tháp một mắt”. Anna nhớ tới việc Liên minh Thợ thủ công vẫn đang treo thưởng lấy đầu Tần Bắc Dương, đáy lòng lạnh toát. Nhưng cô không thể lập tức chạy trốn, như vậy chẳng khác nào lạy ông tôi ở bụi này.

Cô đóng giả làm du khách, dùng tiếng Pháp tiêu chuẩn hỏi vì sao không cho đi lên? Đối phương bập bẹ mấy câu tiếng Pháp trả lời, đây là ý của Tổng giám mục, sau đó đẩy cô xuống tầng dưới cùng một cách thô bạo.

Âu Dương Anna cảm thấy đau đầu, đi tới nhà xám hối của Cha Xứ trong đại điện.

Cha Xứ hỏi cô phạm phải tội nghiệt gì?

Anna suy nghĩ một lúc, nói con để lỡ mất người con yêu.

Cha Xứ nói con nên yêu Thượng Đế nhiều hơn mới phải.

Anna lại nói, con yêu Thượng Đế, muốn đến một tòa tháp tại Nhà thờ Đức Bà, cảm nhận tình yêu của Thượng Đế.

Cha Xứ lại nói, tòa tháp đó là vùng cấm của Nhà thờ Đức Bà, Tổng giám mục mời các kỵ sĩ tới canh giữ, bất cứ kẻ nào cũng không được đi lên.

Âu Dương Anna hiểu ra, “kỵ sĩ” ở đây chính là người của Liên minh Thợ thủ công, xông vào là tuyệt đối không thể.

Đã là hoàng hôn, trong Nhà thờ Đức Bà không còn bao nhiêu người. Anna ngồi xuống dãy ghế cuối cùng, cầu nguyện trước tượng Đức Bà, làm sao mới có thể tiến vào tòa tháp đó, mở ra bí mật của Đại tôn giả đời đầu?

Cô nhìn thấy một người.

Anna ngồi xuống dãy ghế thứ nhất, quay đầu nhìn người đàn ông này... Mái tóc rối xù, tóc đen biến thành tóc bạc, một cái tên bằng tiếng Đức bật thốt đầu môi: Tiến sĩ Carl Holstein.

Ông ấy từng là chuyên gia vũ khí trái kinh phản đạo nhất Châu Âu, đảm nhiệm chức vụ kỹ sư tại Xưởng Công binh Nam Uyên của Chính phủ Bắc Dương trong nhiều năm, dành cả đời để nghiên cứu “máy móc có linh hồn”, cải tạo ra con thú trấn mộ hiện đại đầu tiên. Trong Hội nghị Hòa bình Paris, Tần Bắc Dương đã có thể giết chết ông ta, nhưng lại động lòng trắc ẩn tha cho ông ta một mạng. Từ đó về sau, tiến sĩ Carl Holstein mai danh ẩn tích đã được mười ba năm.

Vì sao ông ta lại xuất hiện tại Nhà thờ Đức Bà Paris vào lúc này? Tiến sĩ tới cầu xin Thượng Đế khoan thứ sao? Không, người này đã bị Công giáo La Mã khai trừ ra khỏi giáo hội, nhất định có mục đích khác.

Âu Dương Anna ngồi xuống bên cạnh Carl Holstein, thấp giọng hỏi bằng tiếng Pháp: “Đang thú tội hả?”

Tiến sĩ suýt nhảy dựng lên, đang định xoay người bỏ chạy thì chợt nhìn thấy một cô gái Trung Quốc xinh như thiên thần. Âu

Dương Anna ba mươi hai tuổi, mặc dù không tô son điểm phấn, nhưng vẫn trẻ trung như thiếu nữ đôi mươi.

“Cô là...”

Tiến sĩ dùng tiếng mẹ đẻ là tiếng Đức theo bản năng, sau đó mới nói tiếng Pháp, cuối cùng biến thành phương ngữ Bắc Kinh rồi xoay người chạy ra khỏi đại điện.

Anna đuổi sát theo, lao ra khỏi Nhà thờ Đức Bà, rẽ vào ngõ nhỏ phía sau. Anna mặc quần yếm và giày thể thao nên chạy rất nhanh. Giá trị vũ lực của tiến sĩ Carl Holstein gần như bằng không, huống chi ông ta đã gần sáu mươi tuổi, chẳng mấy chốc đã bị Anna đẩy ngã.

Ngõ nhỏ chiều hoàng hôn, khuất dưới bóng râm của tòa tháp trong Nhà thờ Đức Bà, một nơi không ai chú ý. Một chân Anna giẫm lên lưng tiến sĩ, rút súng dí vào gáy ông ta, ân cần hỏi thăm bằng tiếng Pháp: “Tiến sĩ, lâu ngày không gặp nhỉ?”

“Cô... Cô Anna... Sao cô lại tới Paris...”

“Câu này phải để tôi hỏi ông mới đúng, tiến sĩ thân ái ạ” Anna tóm Carl Holstein dậy, để ông ta ngồi trong góc tường, vuốt phẳng nếp nhăn trên Tây trang: “Ông hãy thành thật trả lời tôi, nếu dám dối gạt, ông sẽ lập tức mất mạng”

Tiến sĩ biết Âu Dương Anna ghê gớm nhường nào, hoảng sợ rút người lại: “Tôi... Tôi tới tìm thú trấn mộ...”

“Ở đâu?”

Karl Hostein ra hiệu im lặng rồi chỉ tay lên tòa tháp trên đỉnh đầu.

“Nhà thờ Đức Bà Paris? Trên tòa tháp có thú trấn mộ?”

Âu Dương Anna cũng ngẩng đầu, cô chỉ biết xung quanh tòa tháp có rất nhiều tượng quái thú nhỏ bằng đá và những truyền thuyết thú vị về chúng.

“Phải”

“Quan tài đại tôn giả Tàn Tấn của Liên minh Thợ thủ công?”

Anna nói bằng cả tiếng Hán và tiếng Pháp.

“Cô cũng biết?”

Tiến sĩ Carl Holstein thành khẩn khai báo. Mười năm qua, ông ta lang thang khắp Châu Âu, tìm kiếm truyền thuyết và di tích về Đại tôn giả đời đầu của Liên minh Thợ thủ công. Nghe kể vị thợ thủ công bậc thầy đến từ Trung Quốc này luôn mang theo một quyển sách cổ Trung Quốc bên mình, ghi lại một số kỹ thuật thần kỳ phi thường. Năm xưa Liên minh thích khách từng phái người ám sát Đại tôn giả Tàn Tấn để báo thù. Ba

tháng sau khi bị thương nặng, Đại tôn giả mới nhắm mắt xuôi tay, trong ba tháng đó, ông đã lên kế hoạch tạo cho mình một con thú trần mộ, nhưng không ai biết cuối cùng thú trần mộ có được chế tạo thành công hay không?

“Nếu thú trần mộ và sách cổ là có thật, rất có thể chúng đang nằm ngay trên đỉnh đầu chúng ta!”

Âu Dương Anna nhớ tới Hội nghị Hòa bình Paris năm 1919, vì sao Thiên Sứ Bốn Cánh lại mang Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đang bị thương nặng bay tới tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà?

“Từ lâu, thú trần mộ đã không còn là vật hiếm lạ ở Châu Âu” Tiên sĩ nói bằng tiếng địa phương Bắc Kinh pha tạp tiếng Pháp và tiếng Đức: “Tôi tự tay tu sửa hài cốt của thú trần mộ Mười Sừng Bảy Đầu, vốn đang được Chính phủ nước Pháp niêm trong trong một hang động trên dãy núi Alps. Ngay tháng trước vừa có người đánh cắp hài cốt của nó trên núi tuyết”

“Là ai làm?”

Âu Dương Anna nhớ Mười Sừng Bảy Đầu, thú trần mộ của An Lộc Sơn, sau khi được Holstein cải tạo đã hoàn toàn trở nên tà ác, từng gây ra một vụ thảm sát ở Versailles.

“Ai mà biết được? Châu Âu sắp tiêu đời rồi” Carl Holstein nói một câu bằng tiếng Trung: “Đảng Phát xít ở Ý và Đảng Quốc xã ở Đức đều đang lăm le thú trần mộ như hổ rình mồi. Hiện giờ nước Đức sắp tổng tuyển cử, người Đức đói khát phải lựa chọn giữa Thalmann và Hitler. Tôi phải ra tay sớm một chút, không thể để Đức Quốc xã có được thú trần mộ”

“Vì sao?”

“Lãnh tụ của đám người đó là một tên ác ma... So với hần ta, thú trần mộ Mười Sừng Bảy Đầu chỉ là một con thú cưng mà thôi” Holstein thở dài một hơi: “Tôi phải ngăn cản bọn họ, nếu không Châu Âu sẽ gặp họa lớn”

“Tiên sĩ, ông thay đổi rồi”

“Từ Hội nghị Hòa bình Paris tới nay đã mười ba năm, thế giới đã có biết bao thay đổi, tôi cũng không thể không thay đổi”

Anna nâng ông ta đứng dậy: “Tiên sĩ, tôi và ông hợp tác được không?”

“Cô cũng muốn nó?” Carl Holstein chỉ tay lên tòa tháp Nhà thờ Đức Bà: “Chẳng lẽ, Tần Bắc Dương cũng ở đây?”

“Không, anh ấy không tới được” Âu Dương Anna nhú mày:

“Tần Bắc Dương cử tôi tới Paris, anh ấy là người thừa kế tộc

thợ mộc, theo lý phải có được di sản của Đại tôn giả Tần Tấn mới đúng”

“Cô Anna, cô cũng biết Liên minh Thợ thủ công đã không chế tòa tháp trong Nhà thờ Đức Bà rồi mà”

“Đúng, tiến sĩ tới đại diện Nhà thờ Đức Bà, chắc cũng không phải để cầu nguyện”

Cuối cùng tiến sĩ Carl Holstein cũng chịu hé răng: “Thật ra tôi đã chuẩn bị đầy đủ, đêm mai cùng nhau hành động”

Chương 27.2: Thợ mộ Paris

Paris, đêm khinh khí cầu khởi hành từ một khu rừng ở ngoại ô. Không có ánh trăng, nó gần như ẩn mình trong bóng tối. Trong khoang khinh khí cầu, Âu Dương Anna mặc một chiếc áo khoác căng phồng. Tiến sĩ Holstein hỏi cô sao lại mặc như vậy? Dù sao vẫn đang là mùa hè.

“Đây là trang phục dùng để tiến vào lăng mộ mà Tần Bắc Dương đã dạy cho tôi”

Anna điềm nhiên trả lời, quan sát chúng sinh tập nập trong thủ đô Paris. Sông Seine biến thành một sợi dây mờ nhạt, chỉ có Montmartre tung bừng ca múa. Holstein điều khiển khinh khí cầu, mô-tơ làm cánh quạt chuyển động, nương theo làn gió tới gần Nhà thờ Đức Bà Paris.

Tòa tháp ngụy nga đã ở ngay dưới chân, trong đêm đen như có vô số cánh dơi đang bay lượn và những bức tượng quái thú trong Nhà thờ Đức Bà. Tiến sĩ thả dây neo của khinh khí cầu xuống, lơ lửng trên giữa không trung phía Tây Bắc tòa tháp, sau đó thả một cái thang mềm xuống.

Âu Dương Anna cầm lấy dây thang, đi tới ô cửa bên cạnh tòa tháp. Holstein cũng xuống dưới. Tạ ơn trời đất, đám người áo đen của Liên minh Thợ thủ công không có ở trên tháp, có lẽ đang canh gác ở cầu thang, ai mà ngờ được sẽ có thần binh trời giáng đâu kia chứ?

Trong tháp treo một cái chuông lớn, sâu bên trong còn có một tấm cửa sắt. Holstein lấy đồ nghề ra, nhanh chóng cửa đứt khóa đồng, sau đó là một mùi hư thối phả thẳng vào mặt. Anna không tiến vào trong mà lấy đèn pin chiếu vào góc tường, tìm được một dòng chữ...

‘ΑΝΑΓΚΗ

Đây là chữ Hy Lạp, nghĩa là vận mệnh.

Hai bộ hài cốt kia vẫn nằm yên ở đó, một cô gái nhỏ nhắn và một người đàn ông lom khom dị dạng. Đó chính là quái vật Quasimodo và thiếu nữ Bohemiens xinh đẹp Esmeranda trong “Nhà thờ Đức Bà Paris” của Victor Hugo.

Trong mật thất còn có một tấm cửa sắt, có thể thấp thoáng nhìn thấy một cỗ quan tài bằng đá. Theo miêu tả của Tần Bắc Dương, đây là quan tài hình thuyền của Trung Quốc.

Đèn pin của Anna soi được một tấm bia đá, nhìn thấy một dòng chữ Hán được viết theo thể chữ Nhan.

Mộ của Tần Tấn – Đại tôn giả Liên minh Thợ thủ công.

Đây là mộ của Đại tôn giả Liên minh Thợ thủ công đời đầu tiên, cũng là mộ của truyền nhân chính tông tộc thợ mộ họ Tần – Tần Tấn.

Cô thấy trong chính văn trên bia mộ còn có sáu chữ Hán...

Kiểm ái, phi công, cứu thủ.

Đây là đạo của Mặc Tử, cũng là đạo của thợ thủ công và các du hiệp.

Âu Dương Anna thay mặt Tần Bắc Dương quỳ gối dập đầu trước cỗ quan tài này, khề thì thầm, khẩn cầu Đại tôn giả Liên minh Thợ thủ công trên trời có linh thiêng hãy rộng lòng tha thứ... Hành vi của cô không có ý khinh nhờn mà là để cứu sống Tần Bắc Dương, để tộc thợ mộ họ Tần ba nghìn năm có người kế tục.

Cô giành lấy công cụ trong tay tiến sĩ Holstein, phá cửa một cách thành thạo, tiến sĩ ở sau lưng nói: “Lỡ có thú trần mộ thì sao?”

“Vậy thì chết chung đi!”

Âu Dương Anna vung búa sắt một hồi, cố gắng hết sức đập vào quan tài đá. Búa sắt như sấm sét uy mãnh, đập ra một lỗ hổng trên quan tài đá, làm xuất hiện mấy khe nứt, đá vụn và tro bụi mấy trăm năm văng lên tung tóe, phát ra âm thanh đinh tai nhức óc.

Holstein không ngờ cô gái Trung Quốc này lại lỗ mãng như vậy. Ông ta hít phải bụi, ho khan lùi tới ngoài cửa sắt, sợ bị thú trần mộ bắt được rồi xé thành trăm mảnh.

Đột nhiên, sau lưng vang lên tiếng bước chân dồn dập. Mấy gã đàn ông áo đen canh giữ thang lầu nghe tiếng xông lên.

Holstein rút súng ra, bắn hai phát. Tòa tháp vang lên một tiếng hét thảm... Ông ta chỉ bắn trúng một người trong số đó, đang muốn tiếp tục nã đạn thì một luồng ánh kiếm chọt xẹt qua đỉnh đầu, Liên minh Thợ thủ công đang muốn chặt đầu ông ta.

Tiến sĩ đã chấp nhận cái chết, nhưng chỉ nghe được âm thanh kim loại xuyên qua thân thể. Sau đó bảo kiếm rơi xuống, mấy gã đàn ông đè lên người ông ta. Một mũi tên cứng rắn bay tới, lông vũ cọ vào má tiến sĩ, sau đó rơi xuống mặt đất, gãy đôi.

Âu Dương Anna cầm cung chữ thập, đây là vũ khí Tần Bắc Dương cho cô, cũng là vũ khí của thợ săn bầy thú bậc thầy

nước Nga thuộc Liên minh Thợ thủ công. Cô giấu nó trong người để phòng bất trắc, thấy Holstein chỉ bắn trúng một người, cô nhanh chóng bắn ra một mũi tên, cứu lấy tính mạng đang nghìn cân treo sợi tóc của tiến sĩ.

Carl Holstein chui ra từ đồng xác chết, cả người toàn là máu. Ông ta kinh hoàng thảng thốt kiểm tra một tên khác, người này bị bắn trúng ngực, còn chưa trút hơi thở cuối cùng. Tiến sĩ run rẩy nhặt súng lên, đang định bắn thêm một phát thì Anna đã bắn tên trước, đâm trúng tim đối phương một cách chuẩn xác. Tiến sĩ hoảng sợ nói: “Cô ác thật!”

“Nếu tôi không ác thì ông đã chết từ lâu rồi. Huống chi, tôi chỉ nhân từ giúp hắn chấm dứt đau đớn mà thôi”

Anna mạnh miệng thế thôi, thật ra trong lòng sợ muốn chết. Mười mấy năm qua cô chỉ biết giúp chồng dạy con, tự tay giết người không phải chuyện dễ dàng. Ban này liên tục kết liễu hai sinh mạng, có lẽ là gen của lão đại Thanh bang Bến Thượng Hải lại trỗi dậy.

Holstein lau vết máu trên mặt, lão đảo đi tới bên cạnh cỗ quan tài đá bị Anna đập vỡ. Bụi bặm lắng xuống, dưới ánh sáng chói chang của đèn pin, chủ nhân ngôi mộ trong quan tài dần lộ ra...

Âu Dương Anna ép mình mở to hai mắt, cho dù thứ cô nhìn thấy là một bộ xương khô mục nát, hoặc là một thi thể còn được gìn giữ nguyên vẹn như tiểu Hoàng tử triều Đường, thậm chí là một đồng giới bạo lực độc ký sinh trên xác chết...

Nhưng cô nhìn thấy một con thú trấn mộ.

Nó không có thân thể và tứ chi của loài thú, nhưng lại có hai tay hai chân như con người, còn có cả ngũ quan. Nó đội một chiếc mũ hình đầu thú, nhìn như sư tử dũng mãnh, rõ ràng là được làm bằng sắt. Đôi mắt sư tử trừng lớn trên đỉnh mũ, lông bờm vàng óng rủ xuống hai bên đầu, toàn thân bọc kín áo giáp hình thú, chạm khắc hoa văn phức tạp. Duy chỉ có hai mảnh giáp sắt tráng gương hình bầu dục khổng lồ trên ngực trải qua mấy trăm năm nhưng vẫn mượt mà bóng loáng, phản chiếu gương mặt Âu Dương Anna và Holstein.

Dù sao Âu Dương Anna cũng tốt nghiệp khoa lịch sử trường Bắc Đại, cô nhìn ra con thú trấn mộ này mặc Minh Quang Khải triều Đường, cánh tay và khớp gối giống như áo giáp của các kỵ sĩ Châu Âu thời trung cổ. Đặc biệt là trên mũ giáp có một chiếc mặt nạ bảo hộ bằng sắt được điêu khắc thành gương

mặt sư tử, che kín toàn bộ gương mặt, đây cũng là kiểu cách của áo giáp kỵ sĩ Châu Âu.

Nhưng so với áo giáp của quý tộc Châu Âu trong bảo tàng và của Nhật Bản đương thời thì bộ giáp này lớn hơn rất nhiều.

Như một lớp vỏ sắt bao lấy một gã khổng lồ thân cao hai mét rưỡi, nặng hơn một trăm năm mươi cân, quả nhiên phải dùng hình dạng một con dã thú mới có thể bảo vệ thân thể của “ông ấy” một cách toàn vẹn.

“Rốt cuộc đây là thú trấn mộ hay là áo giáp?” Holstein đưa ra nghi vấn: “Hình như là một bộ giáp kết hợp phong cách Trung Quốc và Châu Âu, tập hợp những thiết bị phòng hộ bằng sắt mạnh nhất phương Đông và phương Tây”

“Thú trấn mộ Áo Giáp Hình Người”

Âu Dương Anna trả lời. Trước lúc xuất phát từ Trung Quốc, Tần Bắc Dương trong cỗ quan tài ngoài thành Tô Châu đã nói cho cô một bí mật... Kỹ nghệ thất truyền của tộc thợ mộ họ Tần do Tần Tấn – Đại tôn giả đời đầu tiên của Liên minh Thợ thủ công nắm giữ, cũng là những tờ bị xé đi trong quyển “Tần thị mộ tượng giám” mà Tần Bắc Dương từng nhìn thấy.

Nhưng chỉ khi mở quan tài của Tần Tấn ra, tận mắt nhìn thấy chủ nhân ngôi mộ thì mới có thể hiểu được đạo lý này... Tần Tấn đã tự biến mình thành thú trấn mộ.

Đáng tiếc, hơn sáu trăm năm trước, Tần Tấn bị ám sát, sau khi bị thương nặng mới chế tác bản thân thành thú trấn mộ. Giống như Cửu Sắc cũng là một con thú trấn mộ sống, sử dụng hươu thần thượng cổ làm cơ thể, cộng thêm vật liệu nhân tạo của tộc thợ mộ họ Tần. Cửu Sắc có thể sống nghìn năm trong mộ, nhưng Tần Tấn lại không thể thoát chết. Linh hồn mất đi cơ thể sống, cho dù có linh thạch của thú trấn mộ thì cũng chỉ là một cỗ máy bằng thép và một đống xương khô.

Chương 27.3: Thợ mộ Paris

Tiền sĩ Holstein hỏi: “Thứ mà Liên minh Thợ thủ công bảo vệ là cái này sao?” “Tôi có cảm giác, chính bọn họ cũng không biết mình đang bảo vệ cái gì? Nếu không đã chẳng trăm phương nghìn kế chế tạo thú trấn mộ. Có điều phần mộ của Đại tôn giả đời đầu tiên là nơi mà bọn họ phải bảo vệ. Huống chi hiện giờ thú trấn mộ và “máy móc có linh hồn” đang lưu hành như vậy, bọn họ càng không thể để người khác có được những bảo vật này. Còn việc mở quan tài của Đại tôn giả Tần Tần ra, ít nhất trong Liên minh Thợ thủ công không có kẻ nào dám làm như vậy”

Tiền sĩ nhìn hai xác chết nằm trên mặt đất, chán nản nói:

“Xem ra chúng ta cũng sẽ bị Liên minh Thợ thủ công truy sát”

“Nhưng vẫn tốt hơn rơi vào tay tên ác ma mà ông nói”

“Vấn đề là chúng ta làm sao mang con thú trấn mộ hình người này đi?”

“Thứ tôi cần không phải thú trấn mộ”

Âu Dương Anna hạ quyết tâm, miệng ngậm lấy đèn pin, thò tay vào trong quan tài, giống như Tiểu Mộc lúc trộm mộ, muốn tìm được bảo bối giấu dưới xác chết. Holstein muốn kéo cô lại, ông ta sợ cô sẽ bị quan tài hút vào, nhưng lại bị cô đá văng ra.

Đột nhiên, dưới hai mảnh gương đồng trên ngực thú trấn mộ hình người bắt đầu tỏa nhiệt, tiếng máy móc chuyển động vang lên. Âm thanh và khí thế của nó khiến người ta không dám tới gần, Holstein lập tức hiểu ra... Linh thạch.

Quả thật là một con thú trấn mộ, chẳng lẽ nó sắp sống lại rồi?

Ngón tay thú trấn mộ hình người nhúc nhích, mũ giáp sư tử trên đỉnh đầu phát ra âm thanh cọt két, tất cả lông bờm dựng thẳng lên. Holstein khẳng định giây tiếp theo Âu Dương Anna sẽ bị con thú trấn mộ này xé thành hai nửa.

“Cô lấy được cái gì vậy?”

Tiền sĩ Holstein chiếu đèn pin vào chiếc hộp trong tay Anna.

Sắc mặt Âu Dương Anna trắng bệch, ban nãy cô cũng cảm nhận được uy lực của linh thạch. Cô lùi lại mấy bước, trở về bên cạnh hải cốt của Quasimodo và Esmeranda.

Cô mở hộp sắt ra, bên trong là một quyển sách cổ buộc chỉ của

Trung Quốc. Mặc dù đã ngủ say hơn sáu trăm năm trong Nhà thờ Đức Bà, nhưng nó vẫn giữ được hương mực của sách cổ Trung Quốc. Anna cẩn thận nâng sách lên, nhìn thấy năm chữ lớn trên bìa sách...

Tần thị mộ tượng giám.

Tim Anna như muốn nhảy ra khỏi cổ họng.

Mở trang đầu tiên ra, kiểu chữ của Âu Dương Tuân. Lời mở đầu thuật lại nguồn gốc của tộc thợ mộ. Tính theo thời đại của Tần Tấn thì quyển sách này thuộc thể loại sách Tổng. Nhưng là sao chép thủ công chứ không phải in ấn, khác với những quyển sách Tổng vô giá khác. Anna cũng sưu tầm rất nhiều sách cổ, nhận ra quyển sách này được làm từ gỗ dâu tằm và vỏ cây dâu tằm, trắng và dày, hai mặt trơn mịn, thường được sử dụng ở vùng Chiết Giang và đất Thục.

Anna xác định đây là bản chính của Tần thị mộ tượng giám, được Tần Tấn – Đại tôn giả đầu tiên của Liên minh Thợ thủ công mang tới Châu Âu, cuối cùng làm bạn bên cạnh thú trấn mộ hình người trong Nhà thờ Đức Bà.

Đây mới là bảo vật cô không quản nghìn dặm xa xôi tới Paris tìm kiếm.

Âu Dương Anna không dám đụng vào “Tần thị mộ tượng giám” thêm nữa, sợ hơi thở của mình sẽ khiến trang giấy sáu trăm năm tan thành mây khói, nhanh chóng đặt sách cổ vào hộp sắt rồi đóng nắp lại.

Trong thoáng chốc, một tiếng nổ vang lên, như có một cú đâm nặng nề giáng thẳng vào lưng, như muốn đánh vỡ cả cột sống, khiến toàn thân cô bị đẩy ra ngoài, đập vào tường đá trên tòa tháp.

Mùi thuốc súng lan tỏa trong không khí. Tiến sĩ Carl Holstein cầm một khẩu súng. Ông ta cười lạnh tới gần Anna, cầm lấy hộp sắt trong tay cô.

“Cô Anna, cô và Tần Bắc Dương ngu xuẩn như nhau. Tôi chính là người được Đức Quốc xã phải tới cướp ‘Tần thị mộ tượng giám’. Thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu bị chính phủ nước Pháp giam cầm cũng là do tôi đánh cắp khỏi dãy Alps. Tôi thừa nhận bọn họ là ác ma, nhưng tôi tình nguyện làm bạn với ác ma, chỉ cần có thể thực hiện hoài bão”

Holstein nói tiếng Đức một lần, lại dùng tiếng Pháp pha tạp tiếng Trung nói lại một lần nữa.

Anna còn sống. Chẳng những còn sống, cô còn lấy ra con dao

găm giấu trong tay áo, bất ngờ nâng tay lên, đâm thẳng vào đũng quần Holstein từ dưới lên trên theo phương thẳng đứng. Một đòn hiểm đoạn tử tuyệt tôn, tiến sĩ ré lên thảm thiết, giữa hai chân giàn giụa máu tươi, ruột gan đứt đoạn, còn hung ác hơn cả đại nội Mãn Thanh tịnh thân cho thái giám.

Lúc này đến phiên Holstein nằm liệt ra đất, ông ta không bò dậy nổi, dao găm chằng những chặt đứt đường con cháu của ông ta mà còn đâm vào dây thần kinh của ông ta.

Âu Dương Anna cắn răng đứng lên, đỡ thắt lưng, gian nan tiến lên hai bước, cướp lại hộp sắt từ tay gã tiến sĩ.

Holstein cảm thấy không thể tin nổi, rõ ràng cô đã trúng đạn? Anna thở hắt một hơi, cởi áo khoác dày cộp ra, hóa ra lớp lót bên trong đều là tơ tằm... Đây là một chiếc áo chống đạn bằng tơ tằm.

Thế kỷ mười chín đã có người phát minh ra áo chống đạn bằng tơ tằm. Thật ra áo giáp bông của Trung Quốc thời Minh Thanh cũng có tác dụng giảm bớt sát thương từ súng đạn. Nghe nói trong sự kiện ám sát Sarajevo, Archduke Ferdinand cũng mặc áo chống đạn, nhưng thích khách lại bắn vào cổ của ông ta, tránh được áo chống đạn.

Hành động đêm nay, Anna biết sẽ có nguy hiểm... Nguy hiểm lớn nhất chính là tiến sĩ Holstein. Cô là con gái của lão đại Thanh bang Bến Thượng Hải, từ nhỏ đã chứng kiến những âm mưu lừa gạt trong thế giới ngầm. Để đề phòng bất trắc, cô bỏ ra một số tiền lớn mua áo chống đạn tơ tằm, lại mặc thêm một lớp quần áo bình thường bên ngoài.

Sự đề phòng này của Âu Dương Anna đã cứu cô một mạng. Sức mạnh của viên đạn rất lớn, như hắc hổ moi tim, nhưng vẫn không thể xuyên thủng áo chống đạn. Lưng Anna đau không chịu nổi, cô cầm dao găm đâm đũa máu tươi nhắm thẳng vào tiến sĩ Holstein. Cô vốn có thể lập tức kết liễu tính mạng ông ta, nhưng cô nghĩ lại, khiến lão già này rời khỏi nhân thế, chỉ bằng cứ để ông ta sống không bằng chết suốt phần đời còn lại. Đây là sự trừng phạt còn tàn khốc hơn cả cái chết.

Anna ném gã tiến sĩ xuống, mang theo bản chính “Tàn thị mộ tượng giám” ra khỏi tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà. Khinh khí cầu vẫn lơ lửng giữa không trung, thang mềm vẫn rũ xuống bên cạnh tòa tháp. Cô cởi áo chống đạn tơ tằm ra, chịu đựng đau đớn leo lên thang dây, trở lại khoang khinh khí cầu. Sau đó dùng dao găm cắt đứt dây thừng, mặc cho khinh khí cầu

thuận theo làn gió bay vào những đám mây trên bầu trời đêm Paris.

Cô phiêu dạt trên bầu trời, mây mù trước mắt tản ra, đập vào mắt là đỉnh tháp Eiffel. Anna nhớ tới mười ba năm trước, sáng sớm ngày 4 tháng 5, cô và Tần Bắc Dương leo lên đỉnh tháp Eiffel, nhìn thấy mặt trời và Thiên Sứ Bốn Cánh.

Như một sự an bài của định mệnh, khoang khinh khí cầu lại treo trên đỉnh tháp Eiffel. Âu Dương Anna lại thả dây thang, buộc hộp sắt vào người rồi trèo xuống. Gió lớn thổi lên người cô, chỉ sơ sẩy một tí là sẽ rơi xuống từ độ cao ba trăm mét.

Nhưng như có một đôi tay rắn chắc ôm lấy cô từ sau lưng, như cánh tay vững chãi và ấm áp của Tần Bắc Dương từ ngoài thành Tô Châu xa xôi bay tới, bảo vệ cô leo lên tháp sắt một cách an toàn.

Cô ngoảnh đầu lại nhìn chân trời phía Đông, đằng sau những nóc nhà san sát, ánh bình minh đang dần nhô lên.

Chương 28: Chùa Hàn Sơn ngoài thành Cô Tô

Cách xa chín nghìn cây số, Tô ChâuChùa Hàn Sơn ngoài thành Cô Tô, bên Phong Kiều trong thơ Trương Kế thời Đường. Qua đò ba trăm dặm về phía Tây chính là cổ mộ thời Xuân Thu nơi Tần Bắc Dương đang ở.

Tần Bắc Dương ở đây suốt một mùa hè. May mắn trong mộ cổ và quan tài, quanh năm đều là cuối thu, tránh được thời tiết nóng bức bên ngoài.

Dù gió thổi mưa phun, ngày nào cũng có người tới, là một cô bé mười hai tuổi.

Trước khi sang Châu Âu, Âu Dương Anna đã mua cho con gái một ngôi nhà cổ ngoài thành Tô Châu bao gồm cả người hầu tơi tở trong nhà, đó từng là nơi ở của một vị trạng nguyên Văn Thanh. Sau khi mẹ rời đi, Cửu Sắc định cư ở Tô Châu, ngày ngày đối diện đình đài lầu các, vườn cảnh tươi tốt, đình trên mặt nước, theo gia sư học thơ cổ, đại số, tiếng Anh, tiếng Pháp, thậm chí cả tiếng Nhật.

Ngoài cổng có quân nhân đứng canh gác, những người này là do Thường Khải Thân – cha nuôi của Cửu Sắc điều động từ Trường Sĩ quan Lục quân Trung ương tới đây. Trên đường từ Nam Kinh đến Thượng Hải, vợ chồng Thường Khải Thân còn có thể thuận tiện đến thăm cô. Thường phu nhân không có con gái, xem Cửu Sắc thông minh lanh lợi như hòn ngọc quý trên tay. Thường Khải Thân cũng thương yêu chiều chuộng Cửu Sắc, hai năm trước còn mang cô tới Lư Sơn nghỉ hè. Các nhà lãnh đạo quân sự và chính trị của “Quốc Dân Đảng” họp mặt trên núi, cô gái nhỏ lại chui xuống bàn bò qua bò lại, khiến Đại tiên sinh và các vị lãnh đạo nhảy dựng lên. Cô còn hung hăng cắn vào đùi Tiểu Lục Tử một cái. Có một lần, Cửu Sắc một mình chạy ra khỏi biệt thự Lư Sơn, gặp phải kẻ xấu dưới chân núi. May mắn binh lính nhanh chóng bắt kẻ xấu đi. Thường Khải Thân nổi cơn thịnh nộ, hạ lệnh bắn chết ngay tại chỗ.

Những ngày ở Tô Châu, mỗi khi hoàng hôn buông xuống, Cửu

Sắc sẽ chui vào mộ cổ, đút đồ ăn ngon cho Tần Bắc Dương, hằng ngày chà lưng cho anh, cô bé cũng phát hiện vết bớt hình sừng hươu sau cổ Tần Bắc Dương.

Cửu sắc còn đọc văn thơ Đường Tống cho anh, đọc “Tam Quốc Diễn Nghĩa” và “Tư Trì Thông Giám” mà anh thích nhất. Con mèo đen luôn nằm trên vai cô, lúc nào nó cũng nhìn chăm chăm người khác như hổ đói, ngay cả vợ chồng Thường Khải Thân cũng phải sợ nó ba phần. Duy chỉ có Tần Bắc Dương là được nó đối xử dịu dàng hơn một chút, không hề giống một con Xà Miêu hơn một nghìn tuổi.

Tần Bắc Dương thường kể chuyện về thú trấn mộ Cửu Sắc cho con gái nghe, kể chuyện bọn họ phiêu lưu vòng quanh thế giới, giết thú trấn mộ Ác Long tại núi Đạt Ma Đông Hải, phát hiện bí mật của Từ Phúc tại mộ cổ Yoshino Nhật Bản và cả cái đêm làm thay đổi cả thế giới tại Versailles – Paris...

Con gái càng nghe càng phấn kích, giống như bản thân biến thành thú trấn mộ Cửu Sắc theo ba lên trời xuống biển. Cô cũng biết lịch sử gia tộc, tộc thợ mộ họ Tần từ thời Ân Thương ba nghìn năm trước kéo dài tới tận Trung Hoa Dân Quốc.

Thậm chí Cửu Sắc còn rất sùng bái ông nội của mình – thợ thủ công hoàng gia cuối cùng của triều Thanh – Tần Hải Quan.

Cuối cùng Tần Cửu Sắc đưa ra một yêu cầu với cha mình:

“Con muốn theo ba học kỹ thuật chế tạo thú trấn mộ!”

“Cái gì?”

“Ba, ngoại trừ Cửu Sắc, ba còn có đứa con nào khác sao?”

Tần Bắc Dương nằm trong quan tài triều Minh khẽ mỉm cười:

“Đời này ba không thể có thêm đứa con nào nữa, có được đứa con gái trời ban như con, dù chết ba cũng có thể nhắm mắt được rồi”

“Vậy là được rồi, Cửu Sắc là đứa con duy nhất của ba, ba nên truyền lại kỹ thuật về thú trấn mộ cho con”

“Tuyệt đối không thể!”

Tần Bắc Dương nói chắc như đinh đóng cột, khiến Cửu Sắc nhú mày: “Sao lại không thể?”

“Thứ nhất, quy tắc của tộc thợ mộ họ Tần, truyền nam không truyền nữ. Nào có chuyện con gái học kỹ thuật thợ thủ công?

Trung Quốc từ xưa đến nay, chẳng phải nghề nào cũng như vậy hay sao? Con gái ấy à, cuối cùng vẫn phải gả cho nhà người ta, vậy chẳng phải phù sa chảy ruộng ngoài sao?”

“Gì mà từ xưa đến nay, bây giờ đã là thế kỷ hai mươi rồi,

chuyện mà con trai làm được thì con gái cũng làm được, thậm chí còn làm tốt hơn!” Tiểu Cửu Sắc đứng thẳng người dậy, đọc diễn cảm thơ văn của Giám Hồ Nữ Hiệp – Thu Cẩn: “Than trách khó khăn, buồn vì bất lực. Người đời nói nữ nhi không thể làm nghiệp lớn, để tiếng rỗng găm vang lên trong vỏ kiếm hăng đêm!”

“Không sai, việc mà con trai không làm được, con gái cũng có thể làm được” Tần Bắc Dương khẽ cười: “Cửu Sắc, con có thể đến thế giới này, phải cảm ơn mẹ con”

“Ba đừng có đánh trống lảng, ba cho con một lý do vì sao con không được học kỹ nghệ thú trấn mộ?”

Tần Cửu Sắc mười hai tuổi giống hệt Tần Bắc Dương năm chín tuổi, cổ cháp như nhau, cũng thông minh như nhau.

“Thứ hai, nguyên nhân này quan trọng hơn... Phàm là con cháu nắm giữ kỹ nghệ thú trấn mộ thì tất cả đều đoản mệnh, bình thường đến tuổi ba là về châu trời rồi. Nguyên nhân rất đơn giản, thú trấn mộ cần có linh thạch mới hoạt động được, mà linh thạch lại có lực sát thương rất lớn đối với con người. Ba gần đất xa trời, chỉ có thể nằm trong mộ cổ kéo dài mạng sống chính là vì tác hại của linh thạch”

Cửu Sắc hít vào một luồng không khí trong mộ cổ: “Ba không muốn con cũng mắc phải căn bệnh oái ăm này?”

Nếu không phải đã mất đi tứ chi, Tần Bắc Dương rất muốn xoa đầu con gái, anh chỉ đành thở dài nói: “Nào có ai làm cha mẹ mà muốn con mình đoản mệnh đâu?”

“Nếu đã như vậy, vì sao kỹ nghệ của tộc thợ mộ họ Tần lại có thể truyền đời tới ba nghìn năm cho đến tận ngày nay? Vì sao ông nội lại truyền dạy tay nghề cho ba? Không phải ba là con trai độc nhất của ông sao? Ông nội con cũng hẳn tâm nhìn ba đoản mệnh sao?”

“Đây là số phận của gia tộc chúng ta, nam đỉnh các đời, không ai có thể trốn thoát”

“Mặc dù con không phải con trai, nhưng con là con gái của ba, con cũng trốn không thoát”

Tần Cửu Sắc xoay người lại, kéo cổ áo đằng sau ra, để lộ vết bớt hình sừng hươu.

Nhìn thấy vết bớt giống hệt của mình, hốc mắt Tần Bắc Dương bỗng ướt nhoe: “Cha của ba từng nói, các đời họ Tần chỉ có con trai mới có thể kế thừa vết bớt này, không ngờ con là con gái nhưng lại có”

Cửu Sắc ngồi trên quan tài triều Minh, nói: “Từ khi còn nhỏ con đã cảm thấy mình không giống những đứa trẻ bình thường khác. Con gái đều thích hoa lá cây cỏ, váy vóc xinh đẹp.

Nhưng con không thích, con thích thiên văn địa lý và toán học, mỗi khi đi dã ngoại, hề nhìn thấy mộ cỏ là con cực kỳ phần khích, nhất là chữ trên bia mộ, phải đọc từng chữ một, ai cũng không kéo con đi được. Có một lần, con và Thường tiên sinh, Thường phu nhân tới lăng Trung Sơn tế bái Trung Sơn tiên sinh, đi ngang qua Hiếu lăng thời Minh, một mình con lên vào nghĩa trang, đi xung quanh Bảo Định của Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, hết vòng này tới vòng khác, như có một âm thanh nào đó đang nói chuyện với con...”

“Hơn mười năm trước, thời kỳ Trương Huân phục tịch, con theo Tề Viễn Sơn từ Bắc Kinh đi về phía Nam, cũng từng đi qua Hiếu lăng nhà Minh ở Nam Kinh, nghỉ ngơi một đêm trên Minh Lâu. Đêm hôm đó, con cũng có cảm giác tương tự, giống như hồn ma của Chu Nguyên Chương vẫn chưa siêu thoát...”

“Đúng vậy, chúng ta đều có cảm giác giống nhau, giống như trong mộ cỏ thời Xuân Thu này, mẹ con luôn cảm thấy không thoải mái, nhưng con lại cảm thấy dễ chịu” Cửu Sắc đi một vòng quanh mộ cỏ: “Mẹ nói cho con biết, con vừa chào đời không lâu đã bị thú trấn mộ Cô Hoạch Điều bắt tới lăng mộ của Công chúa Vĩnh Thái triều Đường. Con ở trong mộ cỏ uống sữa hươu suốt tám tháng, số mệnh đã định con là một thành viên của tộc thợ mộ”

Tần Bắc Dương không còn lời nào để nói, anh trầm nghĩ, ngay cả hạt giống Tiểu Cửu Sắc này cũng được gieo xuống ngay tại lăng mộ Vikingar tại biển băng Bắc Cực. Đứa nhỏ này giống anh, đến từ mộ cỏ, nhất định phải trở về mộ cỏ.

Nhưng anh vẫn lắc đầu: “Xin lỗi, Cửu Sắc, ba không thể cho con học kỹ nghệ thú trấn mộ”

“Ba, ba cứ trơ mắt nhìn kỹ nghệ và kho báu ba nghìn năm kết thúc trong tay mình sao?”

“Cứ để nó chầm dứt đi! Hoàng đế đã không còn, xây dựng Hoàng lăng và thú trấn mộ thì có tác dụng gì? Chẳng lẽ còn muốn ba xây lăng mộ cho Phổ Nghi nay đã là con rối của Nhật Bản sao? Đây là mệnh trời, cũng là thời thế, ai có thể chống lại?”

Cửu Sắc nhú mày nói: “Nhưng cái khác con không muốn làm,

con chỉ muốn khám phá bí mật dưới lòng đất giống như ba”

“Vậy con có thể học lịch sử và khảo cổ học, hoàn thành tâm nguyện mà mẹ con không thể hoàn thành, như vậy chẳng phải rất tốt sao?”

“Chẳng phải vì sinh con ra nên mẹ mới không thể hoàn thành chương trình học tại khoa Lịch Sử đại học Bắc Kinh sao?”

“Đó... là lỗi của ba...”

“Không phải lỗi của ai hết, ba không sai, mẹ con cũng không sai... Chú Viễn Sơn cũng không sai”

“Viễn Sơn là người bạn tốt nhất của ba, ba chưa từng oán hận chú ấy. Cửu Sắc, con có nhớ chú ấy không?”

Chương 29: Bạn bè Lạc Dương nếu ai hỏi

Câu hỏi này khiến cô bé lặng người không nói, cô đã xem Tần Bắc Dương là ba mình, xem Tề Viễn Sơn là chú. Mất đi đứa con gái này, Tề Viễn Sơn buồn bã rất lâu. Cả năm nay, Tề Viễn Sơn sống ở Nam Kinh – đầu mỗi chính trị và quân sự – nên mới có cơ hội thăng chức nhanh chóng. Có thời gian anh ta sẽ tới Tô Châu thăm Cửu Sắc, dù sao cũng có tình nghĩa cha con bao nhiêu năm. Nhưng thái độ của Cửu Sắc đối với anh ta lại trở nên khách sáo xa cách, không còn thân mật khăng khít như trước. Đột nhiên, ngoài mộ cổ vang lên âm thanh loạt soạt.

Tần Bắc Dương cảnh giác nhắc nhở một câu: “Đường đao!” Cửu Sắc rút Đường đao ba thước của An Lộc Sơn dưới quan tài ra. Đối với một cô gái nhỏ như cô, thanh đao này thật sự rất nặng, chẳng khác nào một tấm sắt dày cộp. Tần Cửu Sắc không hề luống cuống, bình tĩnh cầm Đường đao, nấp đằng sau quan tài.

“Bắc Dương! Cửu Sắc!”

Trước cửa mộ vang lên giọng của Âu Dương Anna, một chiếc đèn lồng chiếu sáng gương mặt sương gió mỗi mặt của cô. Cô vẫn mặc quần yếm, đầu đội mũ săn cáo.

Cô đã trở lại.

Cô vượt qua chín nghìn cây số, băng qua Địa Trung Hải, kênh đào Suez, Ấn Độ Dương và biển Trung Quốc, mang theo bảo bối cứu mạng Tần Bắc Dương trở lại. Cô và con gái ôm chặt nhau, dựa vào quan tài triều Minh, nhìn Tần Bắc Dương giờ đây đã như một người thực vật.

“Anna, em tìm được bản chính của ‘Tần thị mộ tượng giám’ rồi sao?”

“Ừ, quả nhiên ở trong tòa tháp của Nhà thờ Đức Bà Paris, ngay trong quan tài của Tần Tấn – Đại tôn giả đầu tiên của Liên minh Thợ thủ công” Anna lấy một chiếc hộp sắt ra khỏi lồng ngực, bên trong là “Tần thị mộ tượng giám” từ sáu trăm năm trước: “Bắc Dương, em còn có một phát hiện lớn hơn... Chẳng những có thể giúp anh kéo dài tuổi thọ, còn có thể giúp

anh đi lại trên mặt đất một lần nữa”

“Làm thế nào?”

Nghe Âu Dương Anna nói vậy, sắc mặt Tần Bắc Dương chẳng những không hề thả lỏng mà còn tràn ngập lo sợ, khiến anh nhớ tới tai họa xảy ra khi làm phẫu thuật loại bỏ tinh thạch dư thừa cho thú trấn mộ Cửu Sắc.

“Bắc Dương, trên đường từ nước Pháp về đây, em đã đọc xong bản gốc ‘Tần thị mộ tượng giám’ từ đầu tới đuôi. Anh chỉ cần làm theo lời em là có thể sống tiếp, một ngày nào đó anh sẽ có được tự do”

“Anna, em muốn làm như thế nào?”

“Đi cùng em, ngày mai chúng ta sẽ khởi hành!”

“Đi đâu?”

Âu Dương Anna đứng dậy nói: “Chúng ta tới Lạc Dương, sau đó tới Bạch Lộc Nguyên”

“Bạch Lộc Nguyên?” Cửu Sắc sà vào người mẹ: “Con có thể đi cùng không?”

“Không được!”

Tần Bắc Dương nói chắc như đinh đóng cột, dứt khoát từ chối yêu cầu của con gái.

“Để con bé đi đi, đâu phải nó chưa đi bao giờ đâu” Anna ôm con gái: “Từ nay về sau, ba người chúng ta sẽ không bao giờ rời xa nhau nữa”

Mưa lạnh phủ kín sông Ngô, sáng tiễn người đi, núi cô quạnh. Bạn bè Lạc Dương nếu ai hỏi, một phiến băng tâm tại ngọc hồ. Một nghìn hai trăm năm trước, Vương Xương Linh trước mặt là sông Ngô, ngoảnh đầu nhìn núi Sở, tấm lòng son sắt vẫn vương bạn Lạc Dương.

Một nghìn hai trăm năm sau, Âu Dương Anna xuất phát từ ngoài thành Cô Tô, vận chuyển quan tài triều Minh của Tần Bắc Dương lên thuyền gỗ đã đậu sẵn tại bến Phong Kiều, dọc theo kênh lớn Kinh Hàng đi về phía Tây.

Tần Bắc Dương vẫn là đối tượng bị Liên minh Thợ thủ công truy sát. Để che giấu tai mắt kẻ khác, bọn họ cải trang thành đội ngũ về quê an táng. Anna mặc áo vải bố màu trắng như một góa phụ trẻ, con gái Cửu Sắc cũng mặc một bộ đồ tang. Dù sao cũng chỉ là một cô bé mới mười hai tuổi, vui tươi hơn hờ ngời đầu thuyền, nhìn ngắm cảnh sắc mùa thu Giang Nam. Xà Miêu đen nhánh vẫn chiếm cứ vị trí bên cạnh Cửu Sắc, như đang trên đường về nhà.

Tới Trấn Giang, cũng là nơi Vương Xương Linh viết “Phù Dung lâu tiền Tân Tiệm”, thuyền gỗ xuôi theo con kênh tiến vào Trường Giang. Âu Dương Anna và con gái hộ tống Tần Bắc Dương trong quan tài ngược dòng đi qua ba thị trấn của Vũ Hân, núi Quy và núi Xà, rồi xuôi theo sông Hàn*. Tới Tương Dương, dỡ quan tài xuống thuyền rồi chất lên xe bò, đi qua vùng đất mưa thu lầy lội, đi qua ranh giới Nam Dương và núi Phục Ngưu, gập ghềnh đi tới Lạc Dương nằm tít trên đất Bắc.

(*)Sông Hàn: Nhánh sông dài nhất của Trường Giang.

Đưa quan tài tới thôn trộm mộ.

Xa cách mấy năm, thôn trộm mộ đã thay da đổi thịt, từng ngôi nhà kiên cố mọc lên. Trong thôn đề phòng nghiêm ngặt, Anna nói muốn tới thăm đại thủ lĩnh Tiểu Mộc của thôn trộm mộ, những người dân trong thôn đều nói Tiểu Mộc và Hải Nữ đã dọn tới núi Bắc Mang phía Bắc thành Lạc Dương.

Anna và Cửu Sắc lái xe bò, xuyên qua Y Thủy và Lạc Thủy, vòng qua phía Tây Bắc Lạc Dương, nhìn thấy núi Bắc Mang phủ kín lăng mộ để vương phía xa xa. Ngọn núi này không cao, hoang vu trơ trọi mang theo cảm giác suy bại, nhưng lại là vùng đất phong thủy thích hợp làm nơi an nghỉ sau khi chết từ niên đại của “Mười chín bài thơ cổ”, có 24 lăng mộ để vương từ thời Đông Chu tới Ngũ Đại, mật độ dày hơn bất cứ một ngọn núi nào tại Trung Quốc.

Xe ngựa dừng lại giữa sườn núi Bắc Mang, dưới một tòa nhà ba tầng kiểu Tây Dương. Trước cổng treo một tấm biển có bốn chữ Hán được viết theo phong cách cổ xưa: “Học viện trộm mộ”.

Âu Dương Anna nhìn thấy Hải Nữ. Thật ra Hải Nữ chỉ hơn cô chừng hai ba tuổi, lại vì làm lụng vất vả tại thôn trộm mộ và sự mài mòn của bão cát phương Bắc, Hải Nữ trông có vẻ già hơn nhiều, không còn là thiếu nữ xinh đẹp giữa sóng nước Đông Hải năm xưa. Anna và Hải Nữ đứng chung một chỗ chẳng khác nào mẹ và con gái.

Nhưng người thực sự không già không phải Anna mà là chồng của Hải Nữ – Tiểu Mộc.

Tiểu Mộc mặc một chiếc áo dài như người đọc sách, nhưng gương mặt kia lại khiến Anna khiếp sợ. Giống như thời gian ngừng trôi, dừng lại vào đêm thu mười lăm năm trước, lần đầu tiên gặp gỡ tên đạo tặc tại núi Đát Ma trên biển thuộc Hồng

Khẩu – Thượng Hải... Dung nhan hai mươi tuổi, làn da trắng nõn mịn màng không hề thay đổi, kể cả khóe mắt và cổ cũng vậy.

Hắn như được uống thuốc trường sinh bất lão.

Năm năm trước, Âu Dương Anna nhìn thấy Tiểu Mộc đã bắt đầu nghi hoặc: một tên trộm mộ, vua của đám trộm mộ, dải nắng dầm sương, suốt ngày khom lưng đào mộ, đương nhiên phải vất vả cực khổ hơn người thường. Vì sao hắn lại trẻ mãi không già, quả thực còn biết cách níu kéo tuổi xuân hơn cả các phi tử trong cung đình nhà Thanh. Năm năm sau, Tiểu Mộc vẫn không hề thay đổi, đây chắc chắn là “yêu nghiệt” rồi.

Nếu Tiểu Mộc có điều gì thay đổi thì chính là ánh mắt, không còn khúm núm thấp thỏm, trông mắt không còn lão liên, mà đã bình thản hơn nhiều, như một người nông dân hoặc thợ thủ công bình thường.

Âu Dương Anna nhớ tới địa cung Từ Phúc được phát hiện tại mộ cổ Yoshino tại Nara Nhật Bản nhiều năm về trước. Cho dù không tận mắt nhìn thấy, nhưng cô từng nghe Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn kể lại... Tiểu Mộc cạy mở quan tài triều Tần, giết chết Từ Phúc sống hơn hai nghìn năm, chiếm được thuốc trường sinh bất lão.

Nếu Từ Phúc sống hơn hai nghìn năm, không phải ảo giác của Tần Bắc Dương và Tề Viễn Sơn? Nếu thuốc trường sinh bất lão là thật? Nếu...

Âu Dương Anna lại nhìn Tiểu Mộc thanh xuân trẻ tuổi, lại ngoảnh đầu nhìn cổ quan tài trên xe bò – nơi đang che giấu “người thực vật” Tần Bắc Dương.

Cô biết làm sao để cứu Tần Bắc Dương rồi.

Thấy Âu Dương Anna và Cử Sắc mười hai tuổi, Tiểu Mộc và Hải Nữ đều kinh ngạc. Hai đứa con trai của Hải Nữ – Âu Dương Tường Lỗ và Âu Dương Liên Phàm đều đã lớn thành thiếu niên mười mấy tuổi. Bọn họ đều là con của Âu Dương Tư Thông, em trai của Anna, cậu của Cử Sắc.

Năm năm trước, Tần Bắc Dương và Anna tới thôn trộm mộ giúp Hải Nữ cứu Tiểu Mộc trở về. Hải Nữ đã xem Âu Dương Anna là ân nhân, cô dẫn hai mẹ con đi thăm “Học Viện Trộm Mộ”. Mỗi một phòng học đều giống hệt trường học tại Bắc Bình và Thượng Hải, thậm chí còn có hai phòng thí nghiệm trông rất ra dáng.

Mấy năm nay, Tiểu Mộc đã ít ra ngoài trộm mộ. Hắn xây dựng

Học Viện Trộm Mộ tại núi Bắc Mang – nơi tập trung nhiều mộ cổ nhất tại Trung Quốc. Hắn đã phá vỡ quy tắc huyết thống của thôn trộm mộ, mở ra một cánh cửa cho những người trẻ có chí hướng trộm mộ khắp mọi miền đất nước, điều kiện là sau khi tốt nghiệp sẽ ở lại thôn trộm mộ. Tiểu Mộc đã thuê rất nhiều giáo viên, giáo sư cổ văn, toán học, vật lý về dạy với mức lương cao ngất. Hắn cảm thấy cách trộm mộ trong quá khứ thường gây ra thiệt hại cho phần mộ và bảo vật, thậm chí còn có người dùng tới phương thức dã man như thuốc nổ. Nếu sử dụng khoa học kỹ thuật, một là có thể giảm bớt thương vong và nguy hiểm trong quá trình trộm mộ, hai là có thể bảo vệ kho báu trong mộ một cách tối đa, tương lai sẽ bán được giá tốt. Lòng đất dưới Học Viện Trộm Mộ còn có một ngôi cổ mộ nhân tạo, mô phỏng theo đặc điểm cấu tạo từ thời Xuân Thu Chiến Quốc, Lưỡng Hán, Ngụy Tấn, Tùy Đường, Lưỡng Tống, Nguyên Minh Thanh để đào một tòa địa cung, dùng để huấn luyện các học viên về cách đào mộ, cách mở cửa mộ, cách phòng tránh những nguy hiểm có thể xảy ra. Nhưng thứ duy nhất không có cách giải quyết chính là thú trấn mộ... Đang trộm mộ mà gặp phải thú trấn mộ thì chỉ có thể phó mặc cho số phận.

Chương 30.1: Chợt như khách đường xa

Năm năm qua, học trò của Tiểu Mộc trải rộng khắp thiên hạ, Học Viện Trộm Mộ núi Bắc Mang trở thành Trường Quân sự Hoàng Phố trong giới trộm mộ Trung Quốc, huấn luyện ra nhiều bậc thầy trộm mộ vang danh đời sau, thậm chí còn có một số nhà khảo cổ học đời đầu, nhưng đây đều là chuyện sau này. Đêm đó, Âu Dương Anna và con gái ngủ lại Học Viện Trộm Mộ.

Xe bò chở quan tài triều Minh đậu ở vườn sau. Anna cầm đèn lồng, mở nắp quan tài, để lộ ra gương mặt Tần Bắc Dương. Lặn lội đường xa hơn mười ngày, lần đầu tiên nhìn thấy sao trời trên núi Bắc Mang, Tần Bắc Dương bật thốt lên một đoạn trong “Mười chín bài thơ cổ”: “Trên lăng lá bách xanh ngắt, gập ghềnh đá trong khe. Người sống giữa thiên địa, như khách ghé ngang qua”

Bên cạnh gương mặt của Âu Dương Anna còn có một gương mặt trẻ tuổi. Tần Bắc Dương hơi nghi hoặc, cũng có chút sợ hãi, anh lo lắng có khi nào quan tài đã rơi vào tay kẻ xấu? Chẳng hạn như A Hải? Chẳng hạn như Trung Sơn? Chẳng hạn như...”

Sau vài giây nghi hoặc, Tần Bắc Dương mới nhận ra gương mặt này – Tiểu Mộc.

Mười lăm năm qua, Tiểu Mộc vẫn không chút thay đổi.
“Tiểu... Mộc...”

Lâu ngày không nói chuyện, cổ họng Tần Bắc Dương như câu lửa lưu ly do thú trần mộ Cửu Sắc phun ra. Tiểu Mộc vươn cánh tay trái ra, để lộ ngón tay bị thiêu rụi.

Mỗi lần nhìn thấy Tần Bắc Dương đều khiến Tiểu Mộc sợ hãi, như thể lại có người muốn nhốt hẳn trong mộ cổ. Nhưng lần này, thấy Tần Bắc Dương bị thương nặng, như một đồng xương vụn, người không giống người, quỷ không giống quỷ, nằm yên trong quan tài, trong lòng Tiểu Mộc bỗng dâng lên một sự thương xót khó tả.

“Bắc Dương, Anna đã nói với tôi... Cô ấy muốn tôi cùng cậu

tới Bạch Lộc Nguyên”

Tiểu Mộc còn chưa nói tiếp nửa câu còn lại, Tần Bắc Dương đã mỉm cười đáp: “Cảm ơn anh”

“Ừ, tôi sẽ đi cùng cậu, cậu đã cứu mạng tôi không chỉ một lần” Dứt lời, Tiểu Mộc vươn tay chạm nhẹ vào bờ môi anh: “Cậu nhất định phải sống tiếp!”

Lạc Dương, núi Bắc Mang, Học Viện Trộm Mộ. Một dải ngân hà lỏng lẫ phủ lên không trung trên quan tài. Gió Tây lồng lộng.

Mười ngày sau.

Ngoài thành Tây An, Bạch Lộc Nguyên.

Cổ quan tài của Tần Bắc Dương trở về với nơi anh được sinh ra. Tiết trời đầu thu. Cao nguyên đất vàng này như một chiếc bàn ai đặt trên đồng bằng Quan Trung, nhìn xuống sông Ngạn và sông Bá. Những người nông dân còn đang canh tác trên đồng ruộng, Cửu Sắc mười hai tuổi đưa tay che nắng, nhìn ra núi Chung Nam trập trùng xanh ngắt.

Âu Dương Anna và Tiểu Mộc xuống khỏi xe bò, lăng mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường cây cỏ rậm rạp, trên mộ giăng kín dấu vết đào xới.

Anna vỗ vào quan tài: “Bắc Dương, em đưa anh về nhà rồi” Bọn họ đã chuẩn bị một chiếc xe đẩy từ trước. Bé Cửu Sắc còn mang theo kích thủy lực, cạy nắp quan tài triều Minh lên, sau đó lại được các học trò Tiểu Mộc dẫn tới chuyển lên xe ba gác, như vậy có thể đẩy vào mộ bằng sức người mà không cần súc vật kéo xe. Tiểu Mộc giải tán đám học trò của mình, dặn dò bọn họ cả đời này đừng bao giờ đặt chân tới Bạch Lộc Nguyên thêm một lần nào nữa.

Chờ khi trời tối, ma trời lập lòe trên Bạch Lộc Nguyên, ngoài trừ quan tài của Tần Bắc Dương, nơi này chỉ còn lại Âu Dương Anna, Cửu Sắc và Tiểu Mộc.

Tiểu Mộc tìm được cây hộc mộc lệch. Hắn nhớ đào xuống ba trượng ba thước là có thể thấy cửa vào mộ. Tiểu Mộc và hai mẹ con Anna vung xẻng sất một hồi, phát hiện cửa mộ bị vùi lấp. Tiểu Mộc cầm đèn lồng, cẩn thận phân tích bùn đất, xác định mấy năm gần đây không có ai đào.

Kẻ đầu tiên chui vào cửa mộ chính là mèo đen của Cửu Sắc. Lần đầu tiên nhìn thấy con mèo này, Tiểu Mộc đã cảm nhận được sát khí sắc bén trong mắt mèo. Con mèo này rất thích không khí triều Đường. Nó vốn đến từ phần mộ của Công

chúa Vĩnh Thái thời Võ Tắc Thiên.

Lần thứ ba Tiểu Mộc tiến vào lăng mộ của tiểu Hoàng tử. Hắn cầm đèn lồng đi theo mèo đen, Anna và Cửu Sắc đẩy quan tài trên xe ba gác theo sau. Đèn lồng chiếu sáng đường hầm và những hình vẽ trên vách tường, khiến mèo đen thỉnh thoảng lại kéo dài thân thể thành thân rắn, dùng chân nhìn ngắm thị nữ nhà Đường trên vách động.

Chuyến này phải kéo theo Tiểu Mộc... Đây là điều Tần Bắc Dương đã dặn dò Anna, trên thế giới này, ngoại trừ thú trấn mộ Cửu Sắc, ngoại trừ trộm mộ Tiểu Mộc thì không ai có thể mở được ngôi mộ này.

Tiểu Mộc đi theo một đường thẳng, nhìn như quanh co khúc khuỷu, nhưng vẫn chưa phát hiện bất cứ một lối rẽ nào. Nếu là người khác tiến vào lăng mộ này, nhất định sẽ gặp phải những đường rẽ biến ảo khó lường, như bước chân vào trận đồ của Gia Cát Lượng, hoặc là thế giới mê cung của người Tây Dương. Mê cung này giống như “hộp ma thuật” mà Tần Bắc Dương đã nói, mỗi khi đi tới một ngã rẽ, nó sẽ lại thay hình đổi dạng, mỗi một bước đi đều có thể lạc đường. Nơi này có vô số địa cung, gần như mỗi một địa cung đều có thú trấn mộ, nếu đi lạc vào đó nhất định sẽ trở thành bữa tối cho thú trấn mộ, hoặc là bị mắc kẹt cho tới khi hóa thành một bộ xương khô.

Tiểu Mộc là một chiếc chìa khóa. Đây là sức mạnh bẩm sinh của hắn. Trên người hắn cất giấu bí mật có thể sánh ngang với tộc thợ mộ họ Tần.

Không ngoài dự đoán, nhìn thấy dấu vết ngập nước và những khúc xương như của trẻ con. Xà Miêu đen nhá nhếch nanh với chúng. Đó là thủy quái thời cổ đại. Đường hầm này có địa thế khá trũng, Anna và Cửu Sắc đẩy không nổi chiếc xe ba gác chở quan tài. Tiểu Mộc cũng đến hỗ trợ, tuy hắn là vua trộm mộ kinh nghiệm phong phú, nhưng tay chân lại mảnh khảnh như thư sinh, trộm mộ chỉ dựa vào trí tuệ chứ không dùng sức mạnh, cho nên cũng không giúp được gì.

Đột nhiên, Cửu Sắc mò hôi nhể nhại chọt chỉ vào mèo đen và nói: “Xà Miêu làm được, sức mạnh của nó rất kinh khủng”

Cô gái nhỏ dùng một sợi dây thừng thô to cột vào cổ mèo đen, nhìn như muốn treo cổ nó. May là Xà Miêu ở bên Cửu Sắc từ nhỏ tới lớn, hoàn toàn tin tưởng lẫn nhau. Quả nhiên, thân thể nhỏ bé của Xà Miêu có sức mạnh vô cùng lớn, một con mèo

kéo một chiếc xe ba gác chở quan tài đi qua vùng trũng. Tiểu Mộc bị con mèo này dọa sợ. Nó như thể đã từng tới nơi này, kéo quan tài của Tần Bắc Dương đi thẳng tới cuối đường, đèn lồng chiếu sáng cửa mộ trên bức tường kim cương. Xà Miêu nhìn chăm chăm đôi hươu thần khắc trên cửa đá, sau đó làm động tác quỳ bằng hai chân trước.

Cánh cửa khép hờ, mười lăm năm trước và mười một năm trước, cánh cửa này đã từng có người mở ra. Người đầu tiên là Tiểu Mộc, thứ hai là Tần Bắc Dương và A U.

Quan tài của Tần Bắc Dương được đưa vào trung tâm lăng mộ triều Đường Bạch Lộc Nguyên – địa cung của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Cửu Sắc mười hai tuổi hít sâu một hơi, mỗi một luồng không khí đều khiến cô bé phấn khích. Đèn lồng chiếu sáng hình vẽ trên vách tường, để vương triều Đường ngồi kiệu diễu hành, văn võ bá quan, thị nữ thái giám đi theo, như có thể nhìn rõ gương mặt của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên sau tấm màn xe. Cô là đứa trẻ từng sống trong mộ của Công chúa Vĩnh Thái, không xa lạ gì với khí thế của Võ Tắc Thiên. Cô nhìn thấy tiểu Hoàng tử triều Đường, trên ngựa trắng có một thiếu niên, chừng mười lăm mười sáu tuổi, đầu đội mũ vàng, khí thế hiên ngang, trước ngực có một viên ngọc mỡ dê Côn Lôn.

Ngoại hình của Tiểu Hoàng tử và Tần Bắc Dương có vài phần tương tự, nói cách khác, Tần Bắc Dương chính là tiểu Hoàng tử lúc ba mươi tuổi.

Đây là lần đầu tiên Âu Dương Anna tiến vào địa cung này. Cô đã mong ước được tới nơi này từ lâu, từ lần đầu tiên nhìn thấy thú trấn mộ Cửu Sắc. Nhưng cô chưa bao giờ nghĩ đời này cô có thể tới đây. Cô phát hiện chữ ký dưới bức bích họa, nét chữ khá giống của “Ngô Đạo Tử”.

Tiểu Mộc nhìn thấy tàn cục trên bàn cờ vây, hơn một nghìn năm qua chưa từng thay đổi, đây là kết quả trận cờ giữa hồn phách của tiểu Hoàng tử và thú trấn mộ Cửu Sắc.

Lướt qua rất nhiều sách giấy và cuộn tranh tán loạn, cô bé Cửu Sắc phát hiện ra một bia đá hình vuông, chậm rãi đọc lên dòng chữ...

Mộ của cố Chung Nam Quận vương Đại Chu.

“Vương huy Long Kỳ tự Ấu Minh, sinh ra tại Lũng Tây, lưu danh sử sách, đức như Đông Chu, dũng mãnh như tướng, công danh tựa Tây Hán, Võ Chiêu kinh luân bá nghiệp, mộ tại đất

lành; Thần Nghiêu thành lập nền tảng, phát triển hưng vượng, thế địa linh thiêng, thế trời hưng thịnh, lăng mộ đẹp đẽ, tương xứng với người, Vương là con thứ sáu của Tương Vương Đại Chu, cháu của Đại Đường Thiên Hoàng Đại Đế...|

Cửu Sắc đọc nhiều sách, di truyền thiên phú từ cha, biết rất nhiều chữ cổ, một hơi đọc ra cả đồng chữ.

Đây chính là địa cung của tiểu Hoàng tử triều Đường – cháu trai của Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, con thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Đây cũng chính là nơi Tần Bắc Dương chào đời ba mươi hai năm trước – năm Canh Tý trời long đất lở.

Chỉ tiếc, không biết quan tài của tiểu Hoàng tử đã trôi dạt tới nơi nào? Nghe nói đang nằm trên đỉnh Thiên Trì núi Trường Bạch, trong tay người Nhật Bản và A Hải.

Dưới bệ quan tài rộng rãi trống trải chỉ có một miệng giếng vàng nóng rực.

Tần Cửu Sắc vừa muốn tới gần đã bị Tiểu Mộc ngăn cản:

“Dưới giếng vàng chính là một thế giới khác, tránh xa! Tránh xa!”

“Anh Tiểu Mộc, anh từng xuống đó rồi?”

Chương 30.2: Chợt như khách đường xa

Cô nàng Cửu Sắc dẻo mồm dẻo miệng, theo vai về thì nên gọi Tiểu Mộc là chú, nhưng thấy hắn còn trẻ như vậy, bèn gọi hắn là anh. Thấy Cửu Sắc rối loạn vai về như vậy, Tiểu Mộc cũng thuận nước đẩy thuyền đáp lại: “Em gái, anh từng xuống rồi, không giỡn được đâu”

“Chúng ta đặt Bắc Dương lên bộ quan tài đi, để cỗ quan tài triều Minh này thay thế quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường”

Âu Dương Anna nói tới chuyện chính. Tiểu Mộc và Cửu Sắc cùng ra sức, cộng thêm Xà Miêu sức lực vô hạn, dỡ cỗ quan tài nặng nề xuống khỏi xe ba gác, cùng khuân vác lên bộ quan tài. Miệng giếng vàng bị quan tài che lấp, không cần sợ cô bé ngã xuống nữa.

Tiểu Mộc quần quật một hồi, trán đầy mồ hôi, lúc này mới mở nắp quan tài của Tần Bắc Dương ra để anh hít thở không khí. Tần Bắc Dương hít sâu một hơi, đây là bầu không khí thân thuộc nhất mà anh được hít thở trong cuộc đời này. Ba gương mặt của Âu Dương Anna, con gái Cửu Sắc và Tiểu Mộc đều chụm lại trên quan tài. Ở trong quan tài quá lâu, mắt anh phải đợi một hồi mới thích ứng với ánh sáng bên ngoài.

Anh thấy mái vòm trong địa cung, dưới ánh sáng của vô số ngọn đèn là bức tranh sao trời lộng lẫy, nơi bắt mắt nhất nằm ở chính giữa, chính là Thất Tinh Bắc Đẩu nổi thành hình cái thìa. Trong đó còn có một lỗ hồng, nhưng đã bị bùn đất lấp lại. Đó là lỗ hồng nơi vợ chồng Tần Hải Quan vô ý rơi xuống, sau đó sinh ra Tần Bắc Dương ngay trong địa cung.

Trong địa cung nơi Tần Bắc Dương chào đời, Tiểu Mộc vừa xoay người lại đã bị Xà Miêu cản chặt ống quần.

Âu Dương Anna ngăn hắn lại: “Tiểu Mộc, cảm ơn anh đã giúp chúng tôi tới Bạch Lộc Nguyên. Tôi còn muốn mượn anh một thứ”

“Gì vậy?”

Tiểu Mộc ôm lấy đầu mình theo bản năng.

Anna ghé vào tai gã trộm mộ: “Thuốc trường sinh bất lão của Từ Phúc!”

Tiểu Mộc lập tức ngã nhào, lê lết ở cửa mộ: “Cái này... Cô đang nói đùa với tôi phải không...”

“Anh có!” Anna tiếp tục nói nhỏ: “Anh tề một bãi rồi soi mặt mình vào đó là biết chắc chắn anh có”

“Mặt tôi...”

Tiểu Mộc không lời nào phản bác. Mười lăm năm trôi qua mà mặt hắn vẫn không hề thay đổi. Nhiều khi hắn muốn cầm dao rạch một vết sẹo lên mặt mình, nhưng hắn không xuống tay được. Hải Nữ sớm chiều chung sống bên hắn, không cảm nhận được sự trẻ trung lạ lùng cả hắn. Tiểu Mộc chỉ nói mình thường xuyên ra vào mộ cổ, hít thở chân khí của thần tiên thượng cổ, cho nên mới giữ được tuổi trẻ. Nhưng chuyện bịa đặt này chỉ có thể lừa được những người thiếu hiểu biết như cô vợ của hắn và đám nông dân, trước mặt Âu Dương Anna thì chẳng có chút tác dụng nào.

Âu Dương Anna kề sát dao găm ngay cổ Tiểu Mộc, một tay khác thì sờ soạng khắp người hắn. Mò tới khi mặt mày Tiểu Mộc đỏ gay mới lấy được một bức tượng Phật nhỏ bằng vàng nằm dưới đũng quần, kích cỡ giống như lọ thuốc.

Anna cầm dao găm rạch bức tượng Phật ra, phát hiện một viên thuốc được gói trong giấy bạc, ngửi được một mùi hương giống như người chết... Đây là mùi trong quan tài của Từ Phúc trường sinh bất tử.

“Vì sao chỉ có một viên?”

“Tôi chỉ mang theo một viên” Tiểu Mộc thẳng thắn khai báo:

“Tôi thừa nhận, mười ba năm trước, trong phần mộ của Từ Phúc tại Yoshino Nhật Bản, chính tay tôi giết chết Từ Phúc đã sống hơn hai nghìn năm, còn ăn vụng thuốc trường sinh bất lão của ông ta. Bây giờ tôi đã trường sinh bất tử, chỉ cần không bị giết, tôi sẽ không bao giờ kết thúc sinh mệnh, cũng không bao giờ đói chết. Tôi từng bị nhốt trong mộ cổ rất nhiều lần, không có đồ ăn nước uống, nhưng chỉ cần có không khí, tôi vẫn có thể sống tiếp, giống như những con côn trùng lẫn trong bụi bặm”

“Anh còn có mấy viên thuốc trường sinh bất lão?”

“Mười hai viên, vốn dĩ đều được giấu trong bức tượng Phật nhỏ này. Tôi lừa Hải Nữ, bảo cô ấy giúp tôi bảo quản tượng Phật, nói đây là bùa hộ mệnh xin được từ chùa Shitennoji ở

Osaka để bảo vệ hai đứa con trai khỏi bệnh tật và tai nạn. Hải Nữ giữ gìn nó chẳng khác nào giữ gìn sinh mệnh. Bao năm qua, tôi vẫn không động tới số tiên đan này. Tôi không biết nên dùng chúng như thế nào? Cũng không biết nên cho ai dùng? Tôi nghĩ mình có thể sống thêm một nghìn năm, một vạn năm, tương lai tôi còn sẽ gặp được rất nhiều người có duyên phận với mình, có lẽ đến lúc đó, mười hai viên thuốc trường sinh bất lão này sẽ giúp được cho tôi”

“Anh suy tính lâu dài thật đấy!”

Lời của Âu Dương Anna nửa là than thở, nửa là châm chọc. “Lúc cô mang theo quan tài của Tần Bắc Dương tới tìm tôi, còn muốn tôi cùng tới lăng mộ nhà Đường tại Bạch Lộc Nguyên. Tôi đã đoán được ý đồ của cô. Thuốc trường sinh bất lão trong tay tôi chính là tiên đan cho Tần Bắc Dương kéo dài mạng sống” Tiểu Mộc xoay người ngồi dậy, nhìn quan tài của Tần Bắc Dương và nói: “Thật ra tôi đã quyết định dâng lên một viên thuốc trường sinh bất lão, cho nên mới cố ý mang theo”

“Lý do là gì?”

“Thứ nhất, cậu ấy đã cứu mạng tôi không chỉ một lần. Cậu ấy là đại anh hùng đầu đội trời chân đạp đất, cậu ấy phải sống, kể cả cậu ấy lẩn thú trần mộ” Tiểu Mộc nuốt nước bọt: “Thứ hai thì, tôi có thể sống tới tương lai, nhưng không thể đảm bảo tương lai sẽ không có nguy hiểm. Giống như Từ Phúc sống trong quan tài hơn hai nghìn năm, cuối cùng vẫn bị tôi giết. Nếu tôi có một đồng đội tốt, một anh hùng như Tần Bắc Dương, cùng tôi sống tới tương lai, như vậy chẳng khác nào tôi có thêm một vị thần hộ mệnh”

“Tiểu Mộc à Tiểu Mộc, anh nghĩ được nhiều như vậy cũng mệt thật đấy! Còn có lý do thứ ba sao?”

“Bởi vì... Mặt của Tần Bắc Dương rất giống tiểu Hoàng tử triều Đường”

“Tôi hiểu rồi...” Âu Dương Anna nhíu mày, trong mắt hiện lên vẻ chán ghét khó phát hiện: “Câu hỏi cuối cùng, Tiểu Mộc, làm sao anh chứng minh được viên tiên đan này có thể khiến cho người ta trường sinh bất lão chứ không phải độc dược khiến người ta đi đời nhà ma?”

“Tôi không thể chứng minh, thứ duy nhất tôi có thể chứng minh là viên thuốc mà tôi từng uống”

Tiểu Mộc nói rất có lý, Âu Dương Anna không thể phản bác,

nơi này chỉ có một viên tiên đan, ngay cả tìm động vật làm thí nghiệm cũng không được.

Đột nhiên, trong quan tài vang lên giọng nói của Tần Bắc Dương: “Anh tin tưởng Tiểu Mộc, cho anh ăn viên tiên đan đó đi!”

Anna ghé sát bên mép quan tài, đưa viên tiên đan tới trước mắt Tần Bắc Dương: “Anh nhìn kỹ thử xem, có phải cái này không?”

“Anh không chắc!” Sắc mặt Tần Bắc Dương bình thản:

“Nhưng anh và Từ Phúc từng nói chuyện, đúng là ông ta đã sống hai nghìn năm”

“Nếu anh có chuyện gì, em nhất định sẽ giết Tiểu Mộc!”

Âu Dương Anna hung tợn trừng mắt nhìn Tiểu Mộc, sau đó đưa viên thuốc trường sinh bắt lão tới bên miệng Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương hé môi, chậm rãi nuốt viên tiên đan này vào, một mùi vị kỳ lạ thấm vào đầu lưỡi, không cần nhai mà nuốt thẳng xuống họng, trôi tuột xuống dạ dày.

Sau đó, Tần Bắc Dương nhắm mắt lại: “Anh thấy đỡ hơn nhiều rồi, em thả Tiểu Mộc đi. Dù anh sống hay chết cũng đừng làm khó anh ta”

Tiểu Mộc dừng lại trước cửa mộ, quỳ xuống dập đầu với Tần Bắc Dương, như đối mặt với quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường: “Tôi đi đây. Không biết mọi người có phát hiện hay không? Ban nãy lúc đi tới đây đều là do con mèo này dẫn đường. Có nó mọi người có thể tự do ra vào ngôi mộ này, sẽ không lạc đường, cũng sẽ không bị kẻ xấu phát hiện”

Âu Dương Anna và Cửu Sắc cùng ôm quyền với Tiểu Mộc, hân mang theo tiên đan trường sinh bắt lão của Từ Phúc đã là sự báo ân lớn nhất đối với Tần Bắc Dương.

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, anh quá mệt mỏi, không chỉ vì lặn lội đường xa từ Tô Châu tới Bạch Lộc Nguyên, mà còn vì hơn ba mươi năm cuộc đời lênh đênh phiêu bạt.

Cuối cùng cũng được về nhà...

Chương 31.1: Lư Câu Cửu Sắc

Năm năm sau Thế giới lại biến hóa long trời lở đất. Cờ Chử Vạn bay phấp phới giữa trung tâm Châu Âu; Đông Bắc Á xuất hiện Mãn Châu Quốc của Phổ Nghi bù nhìn, Thường Khải Thân bị ép sửa đổi quy chế, hướng hòng súng ra ngoài; mùa đông năm 1936, Nhật Bản xảy ra binh biến, nhiều đại thần bị giết, hai vị nguyên lão từng tham gia Hội nghị Hòa bình Paris là Công vọng chùa Tây Viên và Makino Shixian suýt nữa bị hại nhằm, đúng lúc Haneda Daiki đang có mặt tại Tokyo, bị coi là kẻ thù của quân bộ rồi bỏ mạng dưới mã tấu. Châu Âu và Châu Á như hai con thú trần mộ bị mất không chế, từng bước lao ra khỏi phần mộ.

Dân Quốc năm thứ hai mươi sáu, năm 1937 sau Công nguyên, ngày 7 tháng 7 dương lịch.

Trình thám kinh thành Diệp Khắc Nan cưới một con ngựa trắng, áo dài màu xanh, đầu đội mũ, hông đeo súng, như một hiệp khách thời Tiền Thanh. Uy phong thời trẻ đã hóa thành thám hiểm phong trần. Hai năm trước, anh vừa đón đại thọ năm mươi tuổi, chòm râu đen dày hơn trước, tóc mai đã có vài sợi tóc bạc. Vợ anh đã qua đời nhiều năm, từ đó tới nay vẫn độc thân, không phải không có bà mối đưa hình mấy cô gái quá lứa lỡ thì hay góa phụ trẻ cho anh, chỉ là trước nay anh vẫn không thèm nhìn lấy một cái.

Hoàng hôn buông xuống, Diệp Khắc Nan một mình tới Thiên An Môn. Quân đoàn 29 của quân Quốc Dân Cách Mạng trú đóng trong thành, đang trong trạng thái cảnh giác cao độ, ban đêm không để bất cứ kẻ nào tới gần. Diệp Khắc Nan xuống ngựa, nương theo bóng đêm đi vòng qua thành phố, đi bộ dọc theo tường thành phía Bắc Uyển Bình.

Đây là lựa chọn nguy hiểm nhất, phía Bắc Uyển Thành gần quận Phong Đài ngay trong gang tấc, là nơi liên đội số một của Hoa Bắc Nhật Bản trú đóng. Quân Nhật đã bao vây Bắc Bình từ ba phía. Cầu Lư Câu và thị trấn Uyển Bình gần như trở thành con đường đối ngoại duy nhất của Bắc Bình. Quân đoàn

29 của Tống Triết Nguyên vây chặt thành phố và căn cứ Nam Uyển ngoài thành. Xưởng Công binh được xây dựng từ thời quân phiệt Bắc Dương do triều đại thay đổi mà bị phá bỏ từ lâu. Thân là trinh thám cục cảnh sát Bắc Bình, Diệp Khắc Nan tuân theo mật lệnh của Cục trưởng, đi tới cầu Lư Câu điều tra tình thế.

Tuy là giữa hè, nhưng hai bờ sông Vĩnh Định lại tiêu điều xơ xác như cuối thu. Màn đêm yên tĩnh, dế kêu rả rích. Cầu Lư Câu mười một vòm vắt qua sông Vĩnh Định từ năm Đại Định nhà Kim, là chiếc cầu đá cổ dài nhất Hoa Bắc. Marco Polo từng ca ngợi cây cầu này, người Tây Dương đều gọi nó là “cầu Marco Polo”. Cầu Lư Câu cũng là con đường duy nhất từ Bắc Kinh xuôi Nam tới Trung Nguyên, tất cả quan tài của Hoàng đế được mai táng tại Tây lăng nhà Thanh đều phải chui qua ô tròn của cây cầu này... Mà vị cuối cùng chính là Hoàng đế Quang Tự.

Đầu phía Đông của cây cầu là “Lư Câu hiều nguyệt” do chính tay Hoàng đế Càn Long viết xuống, nhưng ngẩng đầu lại không thấy được vầng trăng. Diệp Khắc Nan cẩn thận bước lên cầu, nếu bị binh sĩ hai bên Trung – Nhật xem là gián điệp, nhất định sẽ bị bắn thành tổ ong.

Cầu Lư Câu dùng đèn lửa đạn, Diệp Khắc Nan nấp sau tượng đá sư tử trên thành cầu, phát hiện vùng Phong Đài bị quân Nhật trú đóng, nơi nơi đều là đèn dầu lay động. Nếu không phải chiến tranh thì ít nhất cũng là một cuộc diễn tập quân sự sừng sững thật đạn thật. Pháo sáng bùng lên giữa không trung, chiếu sáng cả cầu Lư Câu.

Cho dù mùi khói thuốc tràn ngập khắp không khí, nhưng cầu Lư Câu cổ xưa vẫn im lìm lặng lẽ. Khóe mắt Diệp Khắc Nan nhắc trông thấy một bóng người nhỏ gầy lướt qua. Anh lập tức móc súng ra, thầm nghĩ chẳng lẽ lại là lính trinh sát của đám Nhật lùn?

Người nọ đi được vài bước lại ngoảnh đầu lại, tóc buộc đuôi ngựa, lưng đeo một cái bao lớn, còn có một chiếc ô dài, không biết là thần thánh phương nào?

Diệp Khắc Nan giơ súng lên, thấp giọng quát: “Người nào?”
“Người Trung Quốc!”

Nghe giọng giống như một cô gái, nương theo ánh đèn pha trên sông Vĩnh Định, Diệp Khắc Nan mới thấy rõ trên cầu Lư Câu là một cô gái xinh đẹp chừng mười sáu mười bảy tuổi,

mặc trang phục thường thấy của các cô gái trong thành Bắc Bình, di chuyển trong đêm tối như một quỷ hồn.

“Cô là ai?”

Dù sao cũng là một trinh thám, sẽ không nói lòng phòng bị chỉ vì đối phương là một cô gái, anh vẫn giơ cao nòng súng tra hỏi.

“Tôi... Tôi là học sinh trường Trung Học Nữ Sinh Bắc Bình, xin hỏi chú là ai?”

Cô gái này nói tiếng phổ thông tiêu chuẩn, không phải phương ngữ Bắc Kinh, hẳn là tới từ phía Nam.

Diệp Khắc Nan cũng nói rõ danh tính: “Cục Cảnh sát Bắc Bình, Diệp Khắc Nan”

“Thám trưởng Diệp? Ngài chính là trinh thám kinh thành tiếng tăm lừng lẫy Diệp Khắc Nan?”

“Hàng thật giá thật”

Diệp Khắc Nan tới gần đối phương hai bước, gương mặt này tuy có nét trưởng thành nhưng vẫn giữ được vẻ phong lưu phóng khoáng, khiến người ta vừa nhìn đã khắc sâu ấn tượng.

“Chú có nhớ cháu không?” Cô gái đưa mặt mình tới ngay trước mắt Diệp Khắc Nan: “Chú từng ôm cháu! Còn hôn cháu nữa!”

“Làm càn!” Mặt Diệp Khắc Nan tức khắc đỏ lên, vội lùi lại một bước: “Con bé này, ăn nói bậy bạ!”

“Năm đó cháu mới hơn một tuổi, mẹ cháu nói, lúc chú hôn cháu trên cầu sông Bá tại Tây An, cháu còn tè lên người chú”

“Cháu là...” Hai mắt Diệp Khắc Nan tròn tròn, chờ khi đèn pha của người Nhật chiếu tới cầu Lư Câu anh mới nhìn rõ gương mặt cô gái, quả nhiên là một tiểu mỹ nhân, đôi mắt giống hệt Âu Dương Anna, cái mũi lại giống Tần Bắc Dương: “Cháu là... Cửu Sắc?”

“Vâng, mẹ cháu là Âu Dương Anna, ba cháu là... Tần Bắc Dương”

“Cháu quả nhiên là con của Tần Bắc Dương!”

Diệp Khắc Nan thiếu điều vỗ tay hoan hô, mười bảy năm trước, lúc Âu Dương Anna muốn kết hôn với Tề Viễn Sơn, anh còn cật lực phản đối, bây giờ cuối cùng cũng có đáp án. Cô nhóc mười bảy tuổi cười hi hi: “Bây giờ tên cháu là Tần Cửu Sắc. Hai năm trước, mẹ đưa cháu tới Bắc Bình học trường nữ sinh, chuẩn bị sang năm thi vào Đại học Bắc Kinh công lập”

“À, thế mẹ cháu đâu? Tối Bắc Bình cũng không tìm chú?”

“Mẹ lại quay về Bạch Lộc Nguyên rồi”

Nghe tới ba chữ Bạch Lộc Nguyên, Diệp Khắc Nan nhú mày:

“Mẹ cháu không ở Bắc Bình, cũng không ở Thượng Hải mà lại ở Bạch Lộc Nguyên?”

“Vâng, nhưng đó là một bí mật, cháu chỉ nói cho thám trưởng Diệp biết thôi đó”

“Được rồi, đêm nay giường cung bật kiếm, đại chiến sắp nổ ra, sao cháu lại tới cầu Lư Câu?”

Cửu Sắc ngẩng đầu nhìn trời: “Dạ... Cháu đến cầu Lư Câu ngắm trăng, chú nhìn xem, chẳng phải đầu cầu viết bốn chữ ‘Lư Câu hiếu nguyệt’ sao?”

“Hôm nay là ba mươi âm lịch, thời gian tầm này trên trời không có trăng”

Cửu Sắc xấu hổ ho khan hai tiếng: “Thời thế bây giờ, cháu sợ mấy ngày sau không không được thấy cầu Lư Câu nữa”

“Bịa!” Diệp Khắc Nan cười khẩy một tiếng, như đang thăm vãn phạm nhân: “Cháu bịa tiếp đi!”

Cô nhóc đau đầu, đưa tay vuốt ve một con sư tử đá bên thành cầu: “Đúng rồi, người ta nói sư tử trên cầu Lư Câu nhiều không đếm xuể, đêm nay cháu tới đây đếm xem có bao nhiêu con”

“Năm trăm linh hai, chú từng đếm!”

Diệp Khắc Nan nói tron tru, Cửu Sắc ghen hòng không nói nên lời.

Đột nhiên, đá trên cầu Lư Câu hơi chấn động, sư tử đá trước mặt hai người cũng bắt đầu lay chuyển như thể sắp găm lên. Đạn pháo của người Nhật đã đánh tới nơi này rồi sao? Diệp Khắc Nan kéo Cửu Sắc nằm úp sấp xuống, hai tay che chở sau lưng cô gái nhỏ. Cửu Sắc lại ra sức giãy giụa, thò đầu ra khỏi lan can, nhìn chằm chằm sông Vĩnh Định sâu thẳm trong đêm tối.

Lại một quả pháo sáng bay qua không trung, chiếu sáng mặt nước dưới cầu Lư Câu, lộ ra một vòng xoáy đục ngầu, tung bọt trắng xóa, như suối Báo Đột tuôn trào, phát ra tiếng rì rào, thậm chí còn có nhiệt lượng chỉ có ở suối nước nóng và cả mùi trứng thối. Diệp Khắc Nan vô cùng kinh ngạc, phải biết phương Bắc khô hạn, sông Vĩnh Định này đã không còn là nơi nguồn nước dồi dào cỏ mọc tươi tốt như trước, thường ngừng chảy trong năm. Đêm nay nước chỉ sâu chừng một hai thước,

có lẽ ngay cả trẻ con cũng không thể nhấn chìm, sao lại xuất hiện động tĩnh lớn như vậy?

Chẳng lẽ dưới cầu ẩn giấu quái vật nào đó?

Đèn pha chiếu sáng bầu trời đêm, trên mặt nước nổi lên lớp lớp ánh vàng. Hai vầng sáng chói mắt màu lưu ly nhô lên từ dưới đáy cầu Lư Câu, khiến Diệp Khắc Nan không mở nổi mắt.

Tần Cửu Sắc ghé vào sát lan can, chỉ thấy dưới dòng Vĩnh Định nổi lên một đôi sừng hươu khổng lồ, như hai cây đại thụ che trời giương nanh múa vuốt, nhưng màu sắc lại nhợt nhạt như xương trắng. Sừng hươu nằm trên đầu một con dã thú, lớp vỏ đen bóng lấp lánh như cá sấu vùng Đại Trạch phương Nam. Đôi mắt khiến người ta sợ hãi nhìn chằm chằm vào người đàn ông luống tuổi và cô gái xinh đẹp trên cầu Lư Câu.

Chương 31.2: Lư Câu Cửu Sắc

Quái vật tới rồi! Cổ và lưng nó rậm rạp lông bờm màu đỏ, như một ngọn lửa hùng hực thiêu đốt. Thân thể và ngực nó được bao bọc bởi một lớp vảy cứng. Cho dù có vẻ ngoài như thủy quái nhưng nó lại có tứ chi và đi bằng hai chân. Tần Cửu Sắc chợt nhớ tới bộ phim Hollywood “King Kong” mà mình từng xem trong rạp chiếu phim tại Bắc Bình. Khác với con tinh tinh khổng lồ kia ở chỗ đầu hai cánh tay tráng kiện của con quái vật này có móng vuốt mãnh thú, nhưng dưới hai cái chân to như chân voi lại là bộ móng của động vật ăn cỏ. Cả người nó phát ra nhiệt độ hùng hực mãnh liệt, tanh tươi gay mũi như xác chết, khiến người ta có cảm giác chỉ nhìn một cái sẽ lập tức bị mù, hít vào một hơi sẽ trúng độc bỏ mình.

Tuy hình thể phóng đại gấp mấy lần nhưng Diệp Khắc Nan vẫn cảm thấy nó rất quen mắt... Như ánh mắt đầu tiên khi anh nhìn thấy Tần Cửu Sắc, vừa nhìn đã lập tức nhớ tới bé con tè trên người mình dưới cầu sông Bá ngoài thành Tây An mười sáu năm trước.

Nó là Cửu Sắc.

Cửu Sắc của Tần Bắc Dương, thú trấn mộ trong địa cung lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên, làm bạn bên cạnh tiểu Hoàng tử Lý Long Kỳ một ngàn hai trăm năm.

Năm năm trước “Biến loạn 28 tháng 1” tại Thượng Hải, nhà máy Mặc Giả Thiên Công tại Lục Gia Chủy – Phố Đông đã biến thành tro bụi dưới máy bay ném bom của Nhật Bản. Cửu Sắc đang làm phẫu thuật loại bỏ linh thạch trong phòng thí nghiệm của nhà máy cũng bị bom nổ tan xương nát thịt. Nó lại như phượng hoàng niết bàn, sống lại giữa đống phế tích, thành một con quái vật không tên. Vụ nổ khiến hóa chất độc hại bị rò rỉ, cũng khiến nó hấp thu thêm càng nhiều linh thạch. Nó đã không còn nhận ra chính mình nữa, thậm chí còn không nhận ra chủ nhân Tần Bắc Dương. Nó trầm mình xuống sông Hoàng Phố đang sôi trào rồi biến mất.

Nó bắt đầu trôi dạt theo sông núi biển hồ Trung Quốc, từ cửa

sông Trường Giang tới đảo Nam Hải, xuyên qua muôn sông nghìn núi tới thượng nguồn sông Trường Giang tại cao nguyên Thanh Tạng. Nó đi qua Hoàng Hà, núi Âm và dãy Đại Hưng An, muôn tới núi Trường Bạch tìm tung tích của tiểu Hoàng tử triều Đường... Nghe nói quan tài của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ bị A Hải giấu ở đó. Nhưng sau khi nó giết chết hàng trăm binh lính Nhật Bản và Ngụy Mãn Châu Quốc, trèo lên đỉnh Trường Bạch ở độ cao hơn hai nghìn mét so với mặt nước biển, đi vào Thiên Trì đóng băng, lại phát hiện quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đã bị dời đi.

Nó phần nộ tấn công nhà máy điện và nhà máy hóa chất, nuốt hết nguyên liệu hóa học và các chất độc hại như một bữa tiệc thịnh soạn. Nhưng tại vùng sâu vùng xa mênh mông rộng lớn của Trung Quốc, không tìm được tung tích của văn minh cận đại. Nó chỉ có thể đào mộ cổ, ăn quan tài và thi thể, hô hấp không khí hôi thối trong mộ cổ. Nó không chỉ có thể tìm được phần mộ một cách chuẩn xác mà còn có thể phát hiện ra thú trấn mộ mà ngay cả đám trộm mộ cũng không tìm ra được. Dù là quân chủ Chiến Quốc Thất Hùng hay là lãnh chúa mười sáu nước, thú trấn mộ muôn hình vạn trạng đều biến thành bữa ăn của nó... Trong cơ thể Cửu Sắc đã hội tụ hàng trăm viên linh thạch lớn nhỏ, chẳng khác nào một lò phản ứng hạt nhân di động.

“Nó là Cửu Sắc!”

Tần Cửu Sắc bò trên nền đá cầu Lư Câu, ghé vào tai Diệp Khắc Nan và nói.

“Ý cháu là thú trấn mộ Cửu Sắc của Tần Bắc Dương?” Diệp Khắc Nan trầm nghĩ lần này thì nguy to rồi: “Sao nó lại biến thành quái vật như vậy?”

“Tuần trước báo chí có đưa tin Trường Thành Cổ Bắc Khẩu có quái vật làm loạn, mấy chục ngôi mộ cổ bị đào bới, đây không phải là việc mà con người có thể làm được. Trên báo còn nói nước sông Vĩnh Định nóng lên, thỉnh thoảng còn sôi trào.

Cháu đã nghĩ có phải thú trấn mộ Cửu Sắc tới rồi hay không?”

“Cửu Sắc, cháu tới cầu Lư Câu là để tìm Cửu Sắc?”

Đầu óc Diệp Khắc Nan hơi mơ màng, không phân rõ thiếu nữ Cửu Sắc và thú trấn mộ Cửu Sắc nữa.

“Không, cháu tới để bắt Cửu Sắc!”

Tần Cửu Sắc rút ra một thanh Đường đao ba thước từ trong tán ô, lại lấy cung chữ thập nước Nga ra khỏi túi đồ.

“Đây không phải đồ dùng của Tần Bắc Dương sao?”

“Dạ, ba cháu truyền lại mấy món bảo bối này cho cháu”

Tần Cửu Sắc cảm thấy sau lưng nóng ran, bức tượng sư tử đá bên cạnh vỡ nát. Cô nhóc ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ thấy quái vật Cửu Sắc đã đứng ngay trước mặt mình, móng sắt vồ lấy cô như nã pháo.

Diệp Khắc Nan sợ Tần Cửu Sắc bị Cửu Sắc xé nát, bên tai lại đột nhiên vang lên âm thanh ken két. Thì ra Tần Cửu Sắc giao Đường đao lên, đỡ được một đòn này. Nếu là người thường thì đã bị đánh biến dạng từ lâu, vậy mà cô gái mười bảy tuổi này lại không chút sứt mẻ, hai tay như ẩn chứa sức mạnh vô hạn, có lẽ đã được cha ruột truyền dạy, biết cách mượn sức mạnh của An Lộc Sơn ẩn chứa bên trong Đường đao?

Nữ sinh trung học Tần Cửu Sắc đột nhiên biến hóa, như đã biến thành thiếu niên Tần Bắc Dương phiên bản nữ, ngày 7 tháng 7 năm 1937, cầu Lư Câu lập lòe ánh sáng, khiến Diệp Khắc Nan vô thức nhớ tới Tần Bắc Dương năm mười bảy tuổi. Cô nhóc mạnh mẽ vùng Đường đao, mượn sức mạnh của quái vật Cửu Sắc, bay lên trời, tránh né tấn công của quái vật Cửu Sắc một cách linh hoạt, đây chẳng phải công phu “đạo Thích Khách” sao? Cũng giống tuyệt học “Ngũ Cầm Hí” của Hoa Đà đã thất truyền từ lâu, tư thế giống như hổ, hươu, gấu, vượn, chim, cộng thêm thân thể yếu diệu thướt tha của thiếu nữ vừa dậy thì, dưới màn đêm được pháo sáng chiếu rọi, khiến người ta mê mẩn.

Sừng hươu của quái vật Cửu Sắc tiếp tục lớn lên, giống như bụi gai chằng chịt bùng bùng sinh trưởng giữa không trung. Tần Cửu Sắc nhảy lên điểm cao nhất rồi rơi xuống. Diệp Khắc Nan biết súng lục vô dụng, chỉ có thể quát lên một tiếng nhắc cô cẩn thận. Giữa đêm đen, thân thể Tần Cửu Sắc bị sừng hươu giam cầm. Cô càng muốn giãy giụa càng khó khăn, thân thể xoay ngược lại, sắp sửa bị quái vật Cửu Sắc nuốt chửng. Vết bớt sừng hươu sau gáy Tần Cửu Sắc mười bảy tuổi... như mặt trời chói chang chiếu thẳng vào mắt quái vật Cửu Sắc.

Quái vật cứng đờ. Nó nhận ra vết bớt này, tại Bạch Lộc Nguyên ba mươi năm trước. Tần Cửu Sắc cũng ý thức được sự thay đổi của quái vật thú trần mộ, cô nhào lộn giữa không trung: “Cửu Sắc! Tao cũng là Cửu Sắc! Tao là con gái của Tần Bắc Dương!”

Cô nói bằng phương ngữ Bắc Kinh rồi lặp lại một lần bằng

giọng Trường An thời Đường, đây là ngôn ngữ nhân loại dễ hiểu nhất đối với Cửu Sắc.

Trong phút chốc, ánh mắt của quái vật Cửu Sắc bỗng dịu lại, giống như đôi mắt màu lưu ly của Tần Cửu Sắc.

Nó ngây ngốc nhìn cô nhóc, như nhìn thấy một đôi thiếu nam thiếu nữ trong bảo tàng tư nhân tại núi Đạt Ma trên biển trên bến Thượng Hải hai mươi năm trước... Thợ thủ công Tần Bắc Dương đến từ miền Bắc Trung Quốc và thiếu nữ Âu Dương Anna đến từ hải đảo, hai người bọn họ mang theo gió Bắc và hơi biển, như hai khối tượng đất bị vận mệnh đánh nát, rồi dùng nước trộn đều, đắp nặn thành thiếu nữ Cửu Sắc trước mắt.

Cửu Sắc tha cho Cửu Sắc.

Sừng hươu trên đỉnh đầu bắt đầu thu nhỏ lại, ngàn vạn nhánh cây biến thành một khúc gậy. Tần Cửu Sắc chậm rãi nhảy xuống, ngồi ngay trên cổ quái vật Cửu Sắc. Cô cầm lấy hai tai quái vật, cảm thấy máu nóng sôi trào toàn thân. Như có ngàn vạn lời nói thì thầm bên tai. Từ ngữ cổ xưa khó hiểu, xuyên qua mấy nghìn năm, phát ra từ trái tim Cửu Sắc.

Đột nhiên, phía Bắc cầu Lư Câu bùng nổ kịch liệt. Cửu Sắc trên lưng quái vật và Diệp Khắc Nan bên thành cầu đều nhìn thấy mấy lỗ hồng vừa nổ ra trên tường thành Uyển Bình. Mưa đạn dày đặc từ phía Phong Đài ập tới, ngàn vạn dải lụa bay múa trong đêm đen, lưỡi lửa liếm qua như pháo hoa đêm giao thừa.

Diệp Khắc Nan đã thấy rõ ràng, đây không phải diễn tập quân sự mà là chiến tranh súng thật đạn thật. Giây tiếp theo, đạn pháo quân Nhật như dao nhỏ giăng kín thành mạng nhện, đồng loạt xé gió lao về phía cầu Lư Câu. Diệp Khắc Nan nằm xuống dưới thành cầu theo bản năng, rất nhiều tượng sư tử đã bị bắn vỡ, e rằng qua đợt bắn tiếp theo anh sẽ bị bắn thành cái sàng.

Đột nhiên, thú trấn mộ Cửu Sắc vươn chân trước, xách cả người Diệp Khắc Nan lên rồi nhẹ nhàng đặt lên cổ mình.

Tần Cửu Sắc ôm lấy thắt lưng Diệp Khắc Nan, hét lớn:

“Chúng ta cùng đi!”

Thời điểm cái chết gần kề, quái vật thú trấn mộ lại nghe theo mệnh lệnh của cô nhóc Cửu Sắc, lôi Diệp Khắc Nan lên người mình. Như một con voi chở hai người, thú trấn mộ Cửu Sắc leo lên bờ phía Tây sông Vĩnh Định, đạn của quân Nhật Bản trượt qua vẩy nó, nhưng nó còn cứng hơn cả sắt thép, vỏ đạn

tóe ra lửa đạn văng tung tóe, chỉ như gãi ngứa mà thôi.
Diệp Khắc Nan năm mươi tuổi, lần đầu tiên được ngồi trên cỗ thú trấn mộ, bên cạnh còn có một cô gái mười bảy tuổi, nhiệt huyết bùng chốc sôi trào, như trở lại quãng thời gian nước mất nhà tan năm Canh Tý.

Tần Cửu Sắc chỉ huy thú trấn mộ Cửu Sắc xuyên qua cầu Lư Câu và vùng đất hoang phía Tây sông Vĩnh Định, rời khỏi Bắc Bình khỏi lửa, lẩn vào giữa những ngọn núi cao chót vót phía Tây Bắc Kinh. Con quái vật này chở Diệp Khắc Nan và Cửu Sắc chạy băng băng tới núi Thái Hành.

Chương 32.1: Nữ yêu Chung Nam

Đêm hôm đó, quân Nhật đóng tại Phong Đài lấy cớ trong lúc diễn tập quân sự có binh lính mất tích, muốn tiến vào thành Uyển Bình điều tra, nhưng bị quân đội Trung Quốc từ chối nên dẫn tới chiến tranh... Sử gọi “biến loạn ngày 7 tháng 7”, cũng gọi là “Biến loạn cầu Lư Cầu” Một tháng sau.

Bắc Bình và Thiên Tân lần lượt rơi vào tay giặc, Thượng Hải và Nam Kinh gặp phải kiếp nạn chưa từng có, sau đó là một nửa lãnh thổ Trung Quốc.

Giữa hè năm 1937. Thú trấn mộ Cửu Sắc chạy băng băng trên những đỉnh núi phía Bắc Trung Quốc. Nó không dám chạy tới vùng đồng bằng dân cư, nó sợ mình sẽ làm hại người dân, hoặc là bị người dân làm hại. Nó chỉ có thể đi trong đêm tối, xuyên qua núi rừng hoang vu, từ núi Thái Hành đến núi Vương Ốc, rồi xuyên qua thung lũng Ngũ Công Dồi Núi. Cửu Sắc và Diệp Khắc Nan theo thú trấn mộ băng qua Hoàng Hà, một già một trẻ đều suýt nữa chết chìm trong nước sông đục ngầu.

Tới ranh giới Hà Nam, lúc đi ngang qua núi Bắc Mang ngoài thành Lạc Dương, Tần Cửu Sắc muốn tới Học Viện Trộm Mộ hỏi thăm Tiểu Mộc, Hải Nữ và hai người cậu của mình. Cô phát hiện Học Viện Trộm Mộ đã bị đốt trụi, gạch ngói chất đống còn tỏa ra khói trắng, xác chết cháy rụi nằm ngổn ngang khắp nơi, không tìm thấy một nửa người sống.

Trình thám kinh thành cả kinh, vào thời điểm máu chót như hiện tại, chuyện này nhất định không phải ngẫu nhiên. Anh tới cục điện báo thành Lạc Dương một chuyến, đánh điện báo cho Thượng Hải và Ngạc Nhĩ Tư Đa. Sau đó dẫn cô nhóc Cửu Sắc và thú trấn mộ Cửu Sắc băng qua Hào Sơn và đèo Hàm Cốc kéo dài ngàn dặm.

Cô nhóc Tần Cửu Sắc trở thành chủ nhân của thú trấn mộ Cửu Sắc giống như thiếu niên Tần Bắc Dương hai mươi năm trước, cô không chế con thú trấn mộ quái vật này, như một con nai nhỏ chỉ huy một con voi khổng lồ. Thỉnh thoảng nai nhỏ Cửu

Sắc còn cười lên lưng voi khổng lồ Cửu Sắc, uy phong lẫm liệt nhìn xuống cao nguyên Hoàng Thổ nứt nẻ. Có người đã từng cảnh cáo cô rằng không thể tới gần thú trấn mộ, nhất là những con thú khổng lồ có nhiều linh thạch. Mỗi khi đêm đến, thú trấn mộ Cửu Sắc đều tự động đào một ngôi mộ cỏ rồi trốn vào, cô gái nhỏ mười bảy tuổi và Diệp Khắc Nan cùng nhau đốt lửa và ngắm nhìn vàng trắng trên bầu trời.

Diệp Khắc Nan cũng không biết thú trấn mộ Cửu Sắc trốn đi đâu, anh và Tần Cửu Sắc sớm chiều ở chung, không tránh khỏi cảm thấy xấu hổ. Tuy anh đã hơn năm mươi – cái tuổi đủ để làm bác cả của cô gái này nhưng trai đơn gái chiếc dù sao cũng không tiện. Có mấy lần anh muốn quay về Bắc Bình nhưng đều bị Tần Cửu Sắc bắt lại: “Về Bắc Bình làm gì? Chẳng lẽ chú muốn tới cục cảnh sát bù nhìn của Nhật Bản làm trinh thám? Hơn nữa chú nhận tâm để một đứa trẻ như cháu đơn độc một mình giữa rừng núi hoang vu, lỡ như gặp phải cường đạo thổ phỉ thì sao, chú định ăn nói với mẹ cháu thế nào?”

Anh định trả lời “Mẹ cháu cũng không giao cháu cho chú” nhưng lại nuốt ngược trở vào, quả thực giờ không thể về Bắc Bình được nữa, sợ là Tần Cửu Sắc muốn đi theo thú trấn mộ Cửu Sắc cho tới cùng, cái tính này giống hệt cha ruột Tần Bắc Dương của cô bé. Diệp Khắc Nan cũng hạ quyết tâm hộ tống cô nhóc Cửu Sắc và thú trấn mộ Cửu Sắc cho tới khi trả cô bé về tận tay Âu Dương Anna.

Trời sáng, bọn họ băng qua Đồng Quan và dãy núi Thương Lạc phía Nam Hoa Sơn, là nơi năm xưa Lý Tự Thành ẩn náu, trú trấn mộ Cửu Sắc đứng trên đỉnh núi sừng sững, nhìn xuống đường cỏ Lam Quan, Diệp Khắc Nan cảm lòng không đậu ngâm xướng danh ngôn của Hàn Dũ: “Mây che Tần Lĩnh nhà ở đâu, tuyết phủ Lam Quan, ngựa dừng vó”

Tuy không có tuyết trắng làm bạn, nhưng thú trấn mộ Cửu Sắc vẫn tiến sâu vào Tần Lĩnh. Tần Cửu Sắc đi theo sau nó, đi qua những con đường không có dấu chân người, treo đeo lợi vuốt, đi rất vui vẻ, chỉ khổ cho Diệp Khắc Nan, anh không thể không cảm thán năm tháng không tha cho ai bao giờ.

Qua Lam Quan là núi Chung Nam.

“Tây Kinh Phú” của Trương Hành thời Tây Tấn từng ca ngợi “núi Chung Nam, khởi nguồn tại Côn Lôn, đuôi bọc Tung Nhạc, địa linh nhân kiệt, hùng vĩ tráng lệ, trung tâm là Nam

Bình, làm rào chắn cho Ung Lương. Trong đó những vùng xa xôi và thâm sơn cùng cốc không thể tìm tòi nghiên cứu, Quan Trung có việc, ắt có Chung Nam”

Trời tháng Tám, rừng bách xanh um như đã vào cuối thu. Quái vật Cửu Sắc vừa đi vừa quan sát, hai mắt không ngừng tỏa ra ánh sáng màu lưu ly. Tần Cửu Sắc hỏi nó có phát hiện ra tung tích mộ cổ hay không? Nhưng nó không trả lời.

Diệp Khắc Nan nói người ta đồn rằng trong núi Chung Nam có mộ xác sống. Nghe đến hai chữ “xác sống”, thiếu nữ Cửu Sắc bèn thò đầu tới, ghé sát vào tai anh rồi nói: “Thám trưởng Diệp, chuyện này không nói lung tung được đâu”

Chẳng lẽ trong thâm sơn cùng cốc này còn có người nghe lén? Từ xưa đến nay, núi Chung Nam luôn là nơi ẩn sĩ tỵ hội. Nghe nói sau khi rời khỏi đèo Hàm Cốc, Lão Tử đã đi về phía Tây và đến núi Chung Nam truyền dạy năm nghìn chữ trong “Đạo Đức Kinh”. Nhìn sương mù dày đặc trên núi, Diệp Khắc Nan đọc lên một câu của Vương Duy: “Đi theo nguồn nước đổ. Ngồi ngắm áng mây bay”

Ba ngày sau, hai người một thú đi tới trước một tòa nhà hoang tàn đổ nát. Thú trần mộ Cửu Sắc không dám tới gần khu dân cư, chỉ có thể trốn trong rừng rậm giữa sườn núi. Diệp Khắc Nan và Tần Cửu Sắc đi vào đồng cỏ đổ nát, kinh ngạc phát hiện nơi này đâu đâu cũng có di tích Tống Nguyên, cột trụ trong đại điện bị thiêu hủy còn mang đậm khí phách của cung điện hoàng gia.

Cô nhóc Cửu Sắc cột hai bím tóc, nhìn lên cổng điện còn may mắn tồn tại, đọc chữ trên tấm biển: “Sắc Tứ Đại Trùng Dương Vạn Thọ Cung”

“Chẳng lẽ đây là cung Trùng Dương – tổ đình của phái Toàn Chân? Nơi tổ sư Vương Trùng Dương tu đạo?”

Diệp Khắc Nan tuy là trinh thám cục cảnh sát, nhưng bình thường đọc rất nhiều sách, cũng có lui tới với các nhân vật trong ba giáo Nho – Thích – Đạo, nói tới Vương Trùng Dương và phái Toàn Chân cũng có thể trình bày mạch lạc rõ ràng.

Hơn bảy trăm năm trước, Tống Kim chia cắt, Vương Trùng Dương tu đạo thành tiên, thu bảy đệ tử do Khâu Xử Cơ đứng đầu, sáng lập phái Toàn Chân. Đại đệ tử Khâu Xử Cơ dạo chơi phía Tây rồi tới núi Côn Lôn, được Thành Cát Tư Hãn phong là thần tiên, mệnh lệnh cai quản các giáo phái lớn trong thiên hạ. Sau đó truyền qua các đời như Doãn Chí Bình, Lý Chí

Trường, thời điểm phái Toàn Chân hưng thịnh nhất, cung Trùng Dương có hàng vạn đạo sĩ, điện phủ có hơn năm nghìn gian, trở thành đạo quán đứng đầu thiên hạ.

Tần Cửu Sắc hào hứng lắng nghe, khoác vai Diệp Khắc Nan và nói: “Thám trưởng Diệp, cháu thích nghe chú kể chuyện”
Diệp Khắc Nan vội vàng đẩy cô ra: “Không được cá mè một lứa! Năm xưa chính chú mang ba cháu từ Tô giới Đức Thiên Tân tới địa cung Quang Tự, năm đó Tần Bắc Dương mới chín tuổi. Ba cháu còn gọi chú là chú đây, cháu là con gái của Tần Bắc Dương và Âu Dương Anna, cháu phải gọi chú là ông mới đúng”

“Gì mà ông chứ, cháu còn muốn gọi chú là anh, như vậy mới có vẻ thân thiết!”

Cửu Sắc mười bảy tuổi cố ý đụng vào người Diệp Khắc Nan, trong lúc hai người đùa giỡn chợt có một bàn tay nắm lấy cổ chân Cửu Sắc. Cô nhóc hét ầm lên, Diệp Khắc Nan móc súng ra, nhắm vào đồng ngón vụn dưới chân, nhìn thấy một cánh tay già nua, mười ngón còn đang giương nanh múa vuốt.

Có người bị đè dưới đạo quán đổ nát? Diệp Khắc Nan lật ngói và gõ vụn lên, quả nhiên đào được một người sống.

Thì ra là một lão đạo sĩ, toàn thân đầm đìa máu, quần áo tả tơi, mặt mày ngơ ngác mờ mịt. Diệp Khắc Nan phải ấn vào nhân trung lão mới từ từ tỉnh dậy. Tần Cửu Sắc mở bình hồ lô, đổ nước cho lão, vậy mà người này lại phun hết vào mặt Cửu Sắc khiến cô nhóc nhú chặt mày, chuẩn bị nổi nóng.

Diệp Khắc Nan cản Cửu Sắc lại, cúi đầu hỏi: “Đạo trưởng, rốt cuộc cung Trùng Dương đã xảy ra biến cố gì?”

“Nữ... Nữ yêu... Giết... nữ yêu...”

Lão đạo sĩ thở hổn hển, ánh mắt kinh hoàng tột độ, Cửu Sắc hoàn toàn nổi giận: “Cái gì? Ông tưởng tôi là nữ yêu? Ông còn muốn giết tôi? Lão già lấy oán trả ơn!”

“Không... Không... Nữ hiệp tha mạng... Bần đạo không nói cô...”

Diệp Khắc Nan hòa giải: “Đạo trưởng, ông đừng nóng vội, từ từ nói”

Lão đạo sĩ vừa tìm được đường sống trong chỗ chết lại uống thêm mấy ngụm nước, rủ rủ kể chuyện. Nơi này đúng là tổ đình nơi tổ sư gia Vương Trùng Dương thành lập phái Toàn Chân, từ khi Văn Thanh biến loạn tới nay, cung Trùng Dương mấy lần bị thiêu hủy, hương khói điêu tàn, các đạo sĩ như chim

muông tan tác. Thời Dân Quốc, cung Trùng Dương đã mấy lần đổ nát, chỉ còn lại điện Lão Quân, điện Linh Cung, điện Tổ Sư, mộ phần của tổ sư gia Vương Trùng Dương, tượng đá “Toàn Chân Thất Tử” và vài tấm bia khác.

Mấy năm trước, người trên núi Chung Nam đến đạo quán nói có nữ yêu tấn công thôn làng trên núi và ăn vụng gia súc của bọn họ. Thôn dân dùng hết mọi cách vây bắt nữ yêu nhưng không có kết quả, bèn mời đạo sĩ làm phép trừ yêu. Đạo sĩ phái Toàn Chân tại cung Trùng Dương lên núi diệt yêu, không ngờ nữ yêu kia quá ghê gớm, còn cướp đi mạng sống của mấy vị đạo trưởng. mấy năm nay, nữ yêu liên tục tấn công cung Trùng Dương, quấy tới mức gà chó không yên. Các đạo trưởng làm lễ cúng bái nhưng không có tác dụng.

Chương 32.2: Nữ yêu Chung Nam

Tối hôm qua, nữ yêu lại tới gây chuyện, phóng hỏa thiêu hủy mấy căn phòng, các đạo sĩ đều xuống núi lánh nạn. Còn lão đạo sĩ thì suýt nữa bị chôn vùi dưới đồng gạch ngói “Nữ yêu gì vậy?” Tàn Cửu Sắc xoa tay: “Chúng ta đi giết ả! Báo thù cho các hương thân trên núi!”

Lão đạo sĩ dập đầu bái lạy: “Đa tạ nữ hiệp! Nữ yêu này đã chiếm cứ mộ xác sống trên núi Chung Nam, dọc theo sườn núi đi lên, dưới gốc một cây bạch quả to lớn, đó là nơi ẩn thân của ả”

“Được, đạo trưởng, ông yên tâm, tôi nhất định sẽ mang đầu nữ yêu trở về!”

Diệp Khắc Nan lại lắc đầu nói: “Cửu Sắc, đừng vội xen vào việc của người khác!”

“Này, anh, không phải anh là trinh thám kinh thành sao? Sao lại trở nên nhát cáy như vậy? Anh không dám đi thì em dẫn theo Cửu Sắc đi!”

Cửu Sắc mười bảy tuổi không biết sợ là gì, cô bé bỏ lại Diệp Khắc Nan và lão đạo sĩ, lưng đeo Đường đao An Lộc Sơn và cung chữ thập nước Nga, một mình đi tới núi Chung Nam.

Thấy màn đêm sắp phủ kín dãy núi. Diệp Khắc Nan thở dài bất đắc dĩ, sao có thể để một cô nhóc vào núi bắt yêu? Chỉ có thể theo sát đằng sau như hình với bóng để bảo vệ cô.

Tàn Cửu Sắc đốt đuốc, đi vào rừng rậm, bỏ ngón tay vào miệng huýt sáo gọi thú trấn mộ Cửu Sắc tới. Chẳng trách vừa tới núi Chung Nam, hai mắt con quái vật này đã sáng bừng lên, rục rịch, thì ra là đã cảm nhận được nữ yêu đang ở gần đây. Ban ngày thú trấn mộ không thể phát huy uy lực, chỉ ban đêm mới có đất dụng võ.

Đêm hôm khuya khoắt, đi dọc theo sườn núi, thú hoang gầm rú liên hồi, mấy chục con khỉ vừa thấy thú trấn mộ đã ré lên rồi bỏ chạy tán loạn. Diệp Khắc Nan là người đầu tiên nhìn thấy cây bạch quả, nương theo ánh sáng của cầu lửa lưu ly Cửu Sắc phun ra có thể thấy rõ một ngôi mộ cổ dưới tán cây,

được đắp từ những tảng đá to lớn, khe nứt mọc cỏ xanh, bề mặt phủ rêu bóng loáng, không biết đã tồn tại bao nhiêu năm. “Đây là mộ xác sống?” Cô nhóc Cửu Sắc tránh sau lưng Diệp Khắc Nan hỏi.

“Nghe nói tổ sư gia Vương Trùng Dương của phái Toàn Chân từng tu luyện đắc đạo trong mộ xác sống”

Diệp Khắc Nan nói xong, thú trấn mộ Cửu Sắc đã thò đầu vào sau ngôi mộ, đâm ra một lỗ hồng. Đôi mắt lưu ly của nó càng thêm sắc bén, sừng hươu trên đỉnh đầu trở nên nhọn hoắt, đang định phun cầu lửa lưu ly thì chợt có một bóng đen lao ra khỏi mộ.

Bóng đen này có một đôi mắt buồn bã thê lương, như sao chổi đâm mặt trăng, thân hình lả lướt, eo nhỏ như dương liễu, ả xuyên qua khe hở giữa sừng hươu trên đỉnh đầu thú trấn mộ.

Hai chân nhẹ giẫm lên thân cây bạch quả, ánh mắt đối diện Diệp Khắc Nan, sau đó lao thẳng về phía anh. Thú trấn mộ Cửu Sắc thân hình khổng lồ, không linh hoạt như thú trấn mộ nhỏ khi xưa, trong lúc nó chậm chạp xoay người thì nữ yêu đã vọt tới trước mặt Diệp Khắc Nan, dao găm đã kề sát cổ, trình thám chẳng làm được gì, chỉ có thể nghênh cổ chờ chết.

Diệp Khắc Nan bỗng nghe được tiếng kim loại va chạm, trên cổ chợt lạnh, nhưng không có cảm giác yếu hèn bị cắt đứt.

Anh lùi lại theo bản năng, trong ánh sáng lập lòe, Đường đao ba thước của cô nhóc Cửu Sắc đang ngăn chặn dao găm của nữ yêu.

Tần Cửu Sắc hét lớn một tiếng: “Anh, anh nợ em một cái mạng đấy nhé!”

Diệp Khắc Nan thầm nghĩ cô nhóc này thân thủ bất phàm, có lẽ là đã có được chân truyền của Tần Bắc Dương. Trong lúc chiến đấu sinh tử không cho phép nói chuyện, anh móc súng lục ra chĩa vào nữ yêu. Nhưng nữ yêu lại lao về phía Cửu Sắc, hai người đấu đá dây dưa, Đường đao và dao găm quơ múa tung bay, khiến người ta hoa cả mắt, Diệp Khắc Nan không dám nổ súng.

Cẩn thận quan sát dáng vẻ nữ yêu... Thân hình tương tự những cô gái trẻ tuổi, chỉ là quanh thân khoác một chiếc áo choàng rách rưới, trông giống như quần áo moi được từ trong cổ mộ. Mái tóc dài rối xù, mặt mày dơ bẩn, khóe miệng vương vết máu. Viền mắt thâm đen sâu hoắm, ánh mắt kinh khủng đáng sợ, giữa đêm tối càng khiến người ta không rét mà run.

Thú trần mộ Cửu Sắc cũng không dám phun cầu lửa lưu ly, sợ ngộ nhỡ làm bị thương cô chủ nhỏ. Nó chỉ có thể dùng hai chân trước quơ bắt nữ yêu, như một con gấu đang phần nộ. Nhưng nữ yêu như mọc mắt ở sau gáy, nhẹ nhàng nhảy lên, tránh được đòn tấn công của quái vật khổng lồ.

Tần Cửu Sắc nhân cơ hội lấy cung chữ thập nước Nga ra, mượn ánh sáng từ những quả cầu lưu ly quanh cây bạch quả, bắn ra một mũi tên. Nữ yêu còn đang tránh né đòn tấn công thứ hai của thú trần mộ, mũi tên của cung chữ thập đã xé gió lao tới, may mắn bắn trúng cánh tay ả.

Nữ yêu lập tức rơi xuống mặt đất, thú trần mộ đang định dùng sừng hươu đâm thủng ngực ả thì Diệp Khắc Nan chợt quát lớn một tiếng: “Dừng tay!”

Sừng hươu nhọn hoắt như ngọn giáo chỉ cách nữ yêu chừng nửa tấc đột ngột dừng lại. Nhưng đôi sừng đã vây chặt nữ yêu trên mặt đất, như mấy lớp gông xiềng, khiến ả không có khe hở nào để chạy trốn.

“A U!”

Diệp Khắc Nan gọi tên ả.

Nữ yêu có phản ứng với cái tên này, ánh mắt điên cuồng dần dần bình tĩnh lại, thậm chí còn trở nên hiền dịu. Đôi mắt sâu thẳm, gương mặt hình trái xoan, như trở lại ngỗ Bách Hoa trong thành Bắc Kinh hai mươi năm trước...

Nữ yêu chính là A U.

Chín năm trước, thích khách A Hải hợp tác với Liên minh Thợ thủ công và quân phiệt hệ Phụng, lại cầu kết với Lão Kim và Trung Sơn bắt ngờ tập kích núi Thái Bạch. A U bị ám sát trên Bạt Tiên Đài, trúng độc sâm Cao Ly. Để bảo vệ Tần Bắc Dương mà liều mạng với A Hải, bất hạnh bị dao găm đâm vào ngực, rơi xuống vách núi vạn trượng trên đỉnh Thái Bạch. Tần Bắc Dương nhảy xuống khỏi Bạt Tiên Đài cứu cô nhưng không có kết quả, cuối cùng được Thiên Sứ Bốn Cánh và Lý Hưng Thịnh cứu đi. Sau đó Tần Bắc Dương tìm kiếm giữa đồng xương cốt dưới Địa Ngục cốc, nhưng vẫn không tìm được tung tích của A U, không ai biết cô còn sống hay đã chết. Nhưng A U không chết dưới đáy Địa Ngục cốc, cô rơi tới giữa sườn núi thì được một con tiên hạc cứu.

Tiên hạc núi Thái Bạch vốn không phải loài chim bình thường mà là thần thú nhiều đời ẩn cư trên núi. Nó đã sống mấy ngàn năm, từng thấy Võ Vương tuyên thệ trước khi xuất quân phạt

Trụ, thấy Tần Thủy Hoàng đăng cơ, thấy Lưu Bang và Hạng Vũ trong Hồng Môn Yến, thấy Gia Cát Lượng nghe gió thu trên gò Ngũ Trượng, thấy Lý Thế Dân dấy lên binh biến Huyền Vũ Môn, thấy cách mạng Thần Long lật đổ Võ Tắc Thiên...

Mạnh Bà dẫn dư bộ của Thái Bình Thiên Quốc tới đây, hạ lệnh cấm làm hại tiên hạc. Bà quan sát nghiên cứu động tác của tiên hạc rồi phát triển kinh công “đạo Thích Khách”. Tiên hạc xem chủ nhân các đời trên núi Thái Bạch là bạn. A U vừa chào đời không lâu đã có tiên hạc tới vui đùa cùng cô. Sau khi trưởng thành, A U cũng học được rất nhiều võ công từ tiên hạc.

Cuộc phản loạn trên núi Thái Bạch lần trước, A U rơi xuống Địa Ngục cốc, chính tiên hạc đã cứu mạng cô.

Cái đêm núi Thái Bạch hủy diệt, đỉnh núi bùng bùng ánh lửa, sau đó là hiện tượng tuyết tan xưa nay chưa từng có, đánh thức tiên hạc trên vách núi. Chờ khi A U bị thương nặng rơi xuống khỏi Bạt Tiên Đài, tiên hạc đã lập tức chặn lại giữa không trung. Đây là lần thứ hai A U được tiên hạc cứu, nó cũng đã từng cứu Tần Bắc Dương.

Để tránh khỏi sự truy sát của A Hải và Liên minh Thợ thủ công, nó bay qua núi non trùng điệp, dọc theo mạch chính của dãy Tần Lĩnh, đến Dược Vương cốc phía Bắc núi Thái Bạch. Ngực cô bị dao găm đâm trúng, trên người còn có kịch độc, tính mạng như mảnh chỉ treo chuông. May mắn đây là nơi ẩn cư của Tôn Tư Mạc, năm xưa tiên hạc từng làm bạn bên cạnh Tôn Tư Mạc, sống trong Dược Vương cốc từ thời Bắc Chu, tới Tùy, Đường, học được y thuật siêu phàm. Tiên hạc ngậm về rất nhiều loại thảo dược cho A U, có khi thì đắp trực tiếp lên miệng vết thương, có khi thì A U tự mình sắc thuốc...

Điều trị mấy tháng trời, cuối cùng A U cũng giữ được tính mạng. Nhưng độc dược trong sâm Cao Ly lại không thể nào loại bỏ tận gốc, còn có một phần đọng lại trong cơ thể A U, hơn nữa còn nằm ở hai mắt. Đôi mắt của A U không bị mù, ngược lại thị lực còn tăng lên, có thể nhìn rõ trong đêm tối như sói, cú và những động vật hoạt động về đêm khác.

Độc tố ảnh hưởng đến não A U, khiến tâm trí rối loạn, không thể suy nghĩ như người bình thường, cũng không thể trở về nhân gian. A U điên rồi. Cô như dã thú ẩn cư trong rừng sâu Tần Lĩnh, màn trời chiếu đất, sử dụng “đạo Thích Khách” để

săn bắt thú hoang, không cần nấu nướng chế biến mà ăn sống nuốt tươi, cuối cùng biến thành hình hài “nữ yêu”.

Chín năm... Cô lưu lạc trong núi chín năm, cô từng trèo lên núi cao vạn trượng, trở lại đỉnh núi Thái Bạch tìm lại quốc gia của mình. Nhưng cô chỉ thấy một đồng đồ nát, đồng đồ nát sau khi bị ánh lửa thiêu rụi, sau khi bị tuyết lở tàn phá, sau khi bị thời gian vùi lấp. Cô quên mất mình là ai, quên mất mình từ đâu tới, cũng quên mất mình muốn đi đâu? Cô chỉ nhớ mang máng rằng nơi này là cổ hương của cô, nơi này có người cô yêu.

Chương 33.1: Bạch Lộc

Nguyên giữa hè

Mấy tháng trước, cô lưu lạc tới núi Chung Nam. Cô không thích nhân gian, nhưng lại thích mộ cỏ, trốn trong ngôi mộ xác sống từ mấy trăm năm trước. Nhưng cô vẫn bị thợ săn trong núi phát hiện. Mọi người xem cô là nữ yêu, nổ súng bắn cô bị thương. Cô bắt đầu trả thù, xé đám thợ săn thành từng mảnh nhỏ, sau đó lại xuống núi trả thù nhóm đạo sĩ cung Trùng Dương. A U chính là nữ yêu.

Núi Chung Nam, mộ xác sống, dưới tán cây bạch quả che khuất ánh trăng.

Nữ yêu A U. Cô nhận ra trinh thám kinh thành Diệp Khắc Nan, đây là người quen đầu tiên cô nhận ra sau khi trở thành nữ yêu. Cô còn nhận ra Đường đao ba thước trong tay Tần Cửu Sắc và cung chữ thập cô bé đeo bên hông.

Tần Cửu Sắc không nhận ra cô, nhưng từ ánh mắt của Diệp Khắc Nan, cô biết “nữ yêu” này có lai lịch, cô nhóc bèn lớn tiếng hỏi: “Nữ yêu chết tiệt, rốt cuộc cô là thần thánh phương nào?”

“Tôi là vợ của Tần Bắc Dương, Hồng Thiên U”

Chín năm nay, đây là lần đầu tiên A U nói tiếng người, vẫn là chất giọng trong trẻo năm xưa, khác biệt một trời một vực với ngoại hình “nữ yêu” của cô.

A U nhớ ra rồi, nhớ ra tên của mình, cũng nhớ tới người kia...

Có lẽ tất cả cực khổ mà cô gặp phải đều đến từ người đó.

Cô nhóc giận tím mặt: “Nữ yêu, chớ có nói bậy, ba tôi làm gì có người vợ nào như cô? Tôi là con gái của ông ấy, tôi tên là Tần Cửu Sắc!”

“Cửu Sắc!” Diệp Khắc Nan kéo cô ra sau lưng: “Cô ấy là A U, cháu đừng nói lung tung!”

“Tần Bắc Dương ở đâu?”

Cổ A U mắc kẹt giữa sừng hươu của Cửu Sắc, hai mắt lại phóng ra ánh sáng sắc bén như nữ yêu.

Cửu Sắc mười bảy tuổi đang định nói gì đó thì Diệp Khắc Nan lại lắc đầu với cô. Anh không hiểu được ân oán giữa Tần Bắc

Dương và A U, nhưng nhìn dáng vẻ này của cô có lẽ không có chuyện gì tốt. Để bảo vệ Tần Bắc Dương, đừng nên cho A U biết được thì hơn.

Tần Cửu Sắc nhìn nữ yêu trước mắt, lại nhìn đôi mắt của thú trần mộ Cửu Sắc, trong lòng thầm nói ra đáp án.

Bạch Lộc Nguyên.

Bạch Lộc Nguyên.

Tề Viễn Sơn ba mươi bảy tuổi, mặc trang phục tướng quân quân Quốc Dân Cách Mạng, đầu đội mũ Thanh Thiên Bạch Nhật, đứng trên ngọn đồi cao giữa Bạch Lộc Nguyên, khí thế oai hùng, anh ta đưa tay che nắng, nhìn núi Chung Nam xanh ngắt, đằng sau là một đoàn công binh được trang bị đầy đủ. Sau biến loạn kinh thiên động địa năm ngoái, Thường Khải Thân phong cho Tề Viễn Sơn một địa bàn rộng lớn, đúng là vùng đất phì nhiêu của đồng bằng Quan Trung. Hơn mười năm trước, khi bị quân phiệt Bắc Dương phái tới Tây An, anh ta đã muốn làm chủ hầu tại vùng đất này. Nơi Hán Đường dựng nghiệp, tiến có thể công, lùi có thể thủ. Lăng Càn, Bạch Lộc Nguyên và lăng mộ của Tần Thủy Hoàng... những ngôi mộ cổ vĩ đại nhất Trung Quốc đều đã nằm gọn trong tay anh ta. Tần mất nai, thiên hạ cùng đuổi. Tề Viễn Sơn cũng có chí đuổi nai.

(*Tần mất nai: Ý chỉ việc bị đánh mất địa vị)

Đến Tây An chưa được ba tháng, anh ta đã nhận được điện lệnh từ Ủy ban Quân sự Trung Ương, anh ta phải đi tới Đồng Quan ở phía Đông, tới đồng bằng Hoa Bắc, ngăn cản quân Nhật xuôi Nam dọc theo tuyến Bình Hán.

Điện lệnh từ cấp trên, không thể làm trái. Đại quân xuất phát, Tề Viễn Sơn lựa chọn tới Bạch Lộc Nguyên. Tới cao nguyên hoàng thổ tro bụi ngàn, phóng ngựa đi tới lăng mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường trong truyền thuyết.

Trước lăng mộ cổ xưa có một tòa nhà rộng lớn đang bốc cháy hừng hực. Đây là trường Tiểu học Quốc Dân làng quê trên Bạch Lộc Nguyên, may mắn đám trẻ không có ở trường, chỉ có một giáo viên bị trói dưới tầng hầm. Binh lính cứu cô giáo lên, đưa tới trước mặt Tề Viễn Sơn, không ngờ lại là Âu Dương Anna.

“Anna!”

Tề Viễn Sơn nhảy xuống ngựa, đỡ lấy vai cô. Âu Dương Anna lùi lại theo bản năng, cả thân thể và linh hồn của cô chưa bao

giờ thực sự thuộc về Tề Viễn Sơn.

“Viễn Sơn...” Anna mặt xám mày tro, mặc trang phục nhà nông, trên người còn có vết máu: “Mau! Mau ngăn cản đám trộm mộ!”

Tề Viễn Sơn rót cho cô một chén nước, lại bảo quân y kiểm tra thân thể cho cô rồi mới gấp gấp hỏi: “Sao em lại ở Bạch Lộc Nguyên?”

“Em đã ẩn cư ở đây được bốn năm, quyên tiền xây dựng trường Tiểu học Quốc Dân ở đây, dạy văn và toán học cho đám trẻ trên Bạch Lộc Nguyên” Âu Dương Anna không muốn ôn lại chuyện cũ với Tề Viễn Sơn: “Ban này có một đám thổ phi tới đây, đốt trường bọn em, sau đó lại đi đào lăng mộ triều Đường. Viễn Sơn, anh phải đưa đám người này ra trước công lý!”

Anna xông tới phần mộ của tiểu hoàng tử Đường triều, quả nhiên khắp nơi đều là dấu vết bị đào móc. Cuối cùng vòng tới dưới tán cây hòe cổ thụ đằng sau ngôi mộ, cửa mộ đã bị mở ra. “Chết tiệt!” Sắc mặt Anna trắng bệch: “Bọn họ phát hiện ra chỗ này rồi!”

Tề Viễn Sơn lập tức chọn ra một trăm binh sĩ tinh nhuệ tuổi trẻ cường tráng mang theo dụng cụ đào đất và súng máy hạng nhẹ của Đức. Tình hình dưới mộ cổ rất phức tạp, người thường đi vào sẽ rất nguy hiểm, nhưng nếu có công binh thì có thể đoán trước nguy hiểm và phá giải những cái bẫy chết người.

Tề Viễn Sơn và Anna đi vào mộ, khắp nơi đều là dấu vết phá hoại, bích họa trên tường cũng bị gỡ xuống, mặt đất hỗn độn, còn có tàn thuốc còn chưa cháy hết. Chúng tôi đám trộm mộ vẫn chưa đi xa, thậm chí còn nghe được tiếng bước chân hỗn loạn phía trước.

Lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên vốn là lăng mộ mê cung, có vô số gian phòng mộ và địa cung. Bất cứ tên trộm mộ nào tiến vào đây cũng sẽ không nơi chôn thân. Mặc dù như vậy nhưng đám trộm mộ vẫn có thể phá hỏng cỗ vật trong mộ cổ. Huống chi hiện giờ thủ đoạn trộm mộ ngày càng cao siêu, thậm chí còn có dụng cụ dò kim loại. Lăng mộ mê cung của triều Đường chưa chắc đã có thể ngăn cản đám người kia.

Quả nhiên, Anna phát hiện đám trộm mộ này không hề lạc đường. Con đường bọn chúng lựa chọn tương đối chính xác, đúng con đường mà năm năm trước Tiểu Mộc đưa cô đi qua, ví dụ như vùng trũng có xương cốt quái vật giống như trẻ con.

Ngoài dự đoán, trong vòng nửa giờ, bọn họ đã đi tới cửa địa cung của tiểu Hoàng tử triều Đường. Ánh đèn soi rõ một tên trộm mộ đang nghiên cứu làm sao để phá mở tường kim cương và cửa mộ.

Tề Viễn Sơn rút súng ra bắn. Đám trộm mộ cũng mang theo vũ khí và súng trường quân dụng. Đôi bên chiến đấu sinh tử trong đường vào mộ chật hẹp. Đám trộm mộ chỉ có chừng hai mươi người, càng đánh càng đuối sức trước sức bắn phá của súng máy kiểu Đức. Chẳng mấy chốc đã thương vong chồng chất, mất sức chống trả. Tề Viễn Sơn dẫn lính canh vệ xông lên, phát hiện một kẻ giả chết nằm giữa đồng thi thể, còn dùng máu tươi của người khác bôi lên mặt mình.

Tề Viễn Sơn giẫm lên ngực đối phương, lại dùng đèn lồng chiếu vào gã: “Ồi chao! Đây chẳng phải là người quen cũ sao?”

Anh ta nhìn thấy Tiểu Mộc.

Gương mặt của Tiểu Mộc vẫn hệt như năm hai mươi tuổi, vẫn chẳng có gì thay đổi. Anna cũng lao tới trước mặt Tiểu Mộc nói: “Mày! Mày!”

Cô giận dữ giáng cho Tiểu Mộc một bạt tai. Cô chưa bao giờ nghĩ tới tên Tiểu Mộc này lại không bỏ được thói ăn trộm, lại trở về đào lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên. Chẳng trách đám trộm mộ này lại có thể thuận lợi đi tới tận đây, bởi vì khắp thiên hạ chỉ có Tiểu Mộc mới có năng lực này. Huống chi, ngoại trừ Tần Bắc Dương, khắp thiên hạ cũng chỉ có ba người biết bí mật về địa cung này... Một trong số đó chính là Tiểu Mộc.

Khóe miệng Tiểu Mộc chảy máu tươi, trông có vẻ cực kỳ vô tội, như cô vợ nhỏ ảm ức: “Tôi bị bọn họ trói tới đây chứ!”

“Nói cụ thể?”

“Mười ngày trước, có người tấn công núi Bắc Mang, tấn công Học Viện Trộm Mộ, tôi bị đám người này tóm được, trói tới Bạch Lộc Nguyên. Tôi không giúp bọn họ trộm mộ, nhưng chỉ cần có tôi, đám khốn kiếp đó sẽ không bị lạc đường trong lăng mộ”

Tiểu Mộc thành khẩn khai báo, nhìn không giống nói dối.

Nhưng Âu Dương Anna biết tên này không có lời nào là thật, ai biết được đâu?

“Anh nói Học Viện Trộm Mộ bị đốt rồi, vậy Hải Nữ đâu?”

“Cô ấy bị đám súc sinh kia giết rồi!”

Chương 33.2: Bạch Lộc

Nguyên giữa hè

Anna bàng hoàng: “Hải nữ chết rồi?” “Ừ, chết ngay trước mắt tôi” Tiểu Mộc chán nản thở dài: “Tại tôi vô dụng... Không thể bảo vệ người phụ nữ của mình”

“Hai đứa em trai của tôi đâu?”

“Trường Lỗ và Liên Phàm không rõ sống chết!”

Tiểu Mộc xem hai đứa trẻ này như con ruột của mình, cho dù mặt của hắn trông còn trẻ hơn cả hai đứa nhỏ.

“Chết tiết! Anh không gạt tôi đấy chứ?”

“Nếu tôi nói dối nửa lời, tôi sẽ bị trời tru đất diệt!”

Anna đập tay xuống đất, ngoảnh đầu nói với Tề Viễn Sơn:

“Việc đã đến nước này, chúng ta thu dọn thi thể, nhanh chóng rời khỏi lăng mộ, tránh lại xảy ra chuyện ngoài ý muốn!”

Tề Viễn Sơn áp úng nói: “Đây là lần đầu tiên anh tới ngôi mộ này, Tần Bắc Dương chào đời tại đây sao?”

“Anh có ý gì?”

Anna nhú mày, như thấy được muôn vàn biến hóa từ ánh mắt của Tề Viễn Sơn.

Tề Viễn Sơn lảng tránh ánh mắt của cô, ra lệnh: “Thu dọn thi thể đám trộm mộ! Phát hiện kẻ nào còn thở, lập tức dùng lưới lê xử tử, trộm mộ là việc thương thiên hại lý, đám giặc cướp này giết người vô số, tội ác chồng chất, không có bất cứ lý do gì để tồn tại trên nhân gian!”

trong lúc đám lính luống cuống tay chân khuân vác thi thể thì chợt có một tên trộm mộ còn chưa chết hẳn giơ bàn tay dính đầy máu tươi lên bắt lấy ủng của Tề Viễn Sơn, dùng hơi thở cuối cùng kêu lên: “Tề tư lệnh! Tề tư lệnh!”

Nghe tiếng, Tề Viễn Sơn biến sắc, anh ta rút kiếm Trung Chính đeo bên hông ra, đâm thẳng vào tim gã trộm mộ. Máu tươi bắn tung tóe lên quần phục, anh ta lùi lại hai bước, lau vết máu trên người rồi hạ lệnh tuyệt đối không được để lại dù chỉ một nửa người sống.

“Viễn Sơn! Đám trộm mộ này biết anh?”

Âu Dương Anna bảo vệ Tiểu Mộc đằng sau lưng mình, ánh

mắt lạnh lẽo nhìn chằm chằm Tề Viễn Sơn.

“À...” Tề Viễn Sơn lấy lại bình tĩnh: “Chắc là anh cai quản Quan Trung, nghiêm khắc bài trừ trộm mộ, khiến đám trộm cướp này nghe danh mà sợ”

Anna đã nhìn thấu hết thấy: “Anh lừa em. Trên trán và thái dương của đám trộm mộ này đều có một dấu vết, là ký hiệu chỉ những người quanh năm đi lính mới có... là dấu vết do đội mũ quân đội lâu ngày mà ra”

“Anna, em nghe anh giải thích”

“Để em giải thích giúp anh! Đám trộm mộ này đều là do binh sĩ dưới trướng anh cải trang thành, mặc trang phục thổ phỉ nhưng vẫn dùng vũ khí quân đội. Các người đốt cháy Học Viện Trộm Mộ trên núi Bắc Mang, bắt cóc Tiểu Mộc, cho nên mới có thể xâm nhập lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên. Cứ như vậy, lấy danh nghĩa trộm mộ, anh mới có thể danh chính ngôn thuận tiến vào lăng mộ. Chỉ thương thay đám binh lính kia, giúp anh phóng hỏa, giúp anh trộm mộ, lại bị anh vất chanh bỏ vỏ, toàn bộ bỏ mạng tại đây, chỉ để lại một mình Tiểu Mộc”

Nói đến nước này, Anna đã quyết tâm cá chết lưới rách, Tiểu Mộc trốn sau lưng cô cũng trừng mắt nói với Tề Viễn Sơn:

“Là thật vậy sao? Học Viện Trộm Mộ là do anh đốt? Hải Nữ là do anh giết?”

Tề Viễn Sơn im lặng giây sát, giờ súng chĩa vào Âu Dương Anna và Tiểu Mộc: “Xin lỗi, anh không còn lựa chọn nào khác. Mấy ngày nữa đại quân sẽ xuất quan kháng chiến, đây là cơ hội cuối cùng của anh”

Không cho ai kịp phân trần, đám lính đồng loạt xông lên trời gô cả Anna lẫn Tiểu Mộc.

Tề Viễn Sơn không dám nhìn vào mắt Âu Dương Anna, từ ngày Anna đi tìm Tần Bắc Dương vào chín năm trước, bọn họ đã như hai kẻ xa lạ.

Đột nhiên, cửa địa cung mở ra.

Tề Viễn Sơn hít sâu một hơi, sai người ném vào đó mấy con gà sống, sau đó nghe được vài tiếng gáy. Mấy tên binh lính trẻ tuổi lớn mật cầm đèn tiến vào, địa cung rộng lớn dưới tia phản quang của những bức bích họa vàng óng, khiến kẻ nào kẻ nấy đều há hốc mồm, như thể mỗi một giọt không khí đều có hồn ma thời Đường đang bay lượn. Chờ khi bụi bặm lắng xuống, Tề Viễn Sơn nương theo ánh đèn, chỉ thấy trên bệ giường

chính giữa địa cung có một cỗ quan tài triều Minh cực lớn.

Quan tài triều Minh.

Tề Viễn Sơn vừa nhìn là đã nhận ra, anh ta cũng từng theo Tần Bắc Dương xuống mộ cổ, mấy năm nay cũng thường để ý việc trộm mộ và khai quật khảo cổ, bản thân anh ta cũng từng bắt được kẻ trộm mộ, cho nên cũng khá quen thuộc với mộ cổ, anh ta không hiểu vì sao quan tài triều Minh lại xuất hiện trong địa cung triều Đường?

Điều càng khiến Tề Viễn Sơn căng thẳng hơn chính là có một con mèo đen đang nằm dài trên cỗ quan tài triều Minh này.

Lông mèo đen nhánh, thân thể dài ngoẵng như một con rắn, ánh mắt sâu thẳm nhìn chằm chằm vào những vị khách không mời mà tới.

Tề Viễn Sơn nhận ra con mèo này, nó từng ở trong nhà anh ta, làm bạn với con gái Cửu Sắc mười năm, đến từ mộ của Công chúa Vĩnh Thái bên cạnh lăng Càn.

Con mèo này ít nhất phải hơn một ngàn hai trăm tuổi, nó nằm trong địa cung của tiểu Hoàng tử triều Đường một nghìn hai trăm năm trước mà không hề có cảm giác thiếu hòa hợp.

Xà Miêu đen nhánh nhe nanh với Tề Viễn Sơn, miệng phát ra tiếng cảnh cáo chói tai. Từ khi bắt đầu ở cạnh Cửu Sắc, nó chưa bao giờ nhìn Tề Viễn Sơn bằng ánh mắt thân thiện. Mỗi lần Tề Viễn Sơn ôm Cửu Sắc đều sẽ thấy ánh mắt sắc bén của con Xà Miêu này, nó khiến sống lưng anh ta lạnh toát.

Tề Viễn Sơn giờ súng cho Xà Miêu một phát đạn.

Anh ta là tay súng thiện xạ, năm xưa học ở Nhật Bản chưa bao giờ bắn trượt. Xà Miêu đã cảm nhận được trước, nhanh nhẹn nhảy lên đỉnh địa cung. Đám lính đều nổ súng, đạn bay loạn xạ khắp địa cung, những mảnh vỡ trên bích họa liên tục rơi lả tả, như thể tất cả ánh sao trên mái vòm đều rơi xuống...

“Dừng!”

Tề Viễn Sơn hạ lệnh một tiếng, tiếng súng im bật, đám binh lính này đều là tinh nhuệ đi theo anh ta nhiều năm, được huấn luyện bài bản, thấy chết không sờn.

Anh ta ngửa mặt nhìn lên mái vòm địa cung, phát hiện Xà Miêu đã biến mất.

Đám lính xách lưới lê đi tìm khắp các góc địa cung, ngoại trừ xoong chảo chum vại và cổ vật thì không có dấu vết của mèo hay của bất cứ một người nào.

Con mèo này như một linh hồn, vô cơ xuất hiện trong phần mộ

của Công chúa Vĩnh Thái, rồi lại vô cớ biến mất trên mái vòm địa cung của tiểu Hoàng tử triều Đường.

Tề Viễn Sơn mặc kệ nó, tiến lên phía trước, đi quanh quan tài triều Minh hai vòng, hết vượn mũi ngửi rồi lại đưa tay vỗ vào quan tài, đột nhiên ra lệnh: “Mở ra!”

Quan tài được mở ra.

Lưỡi lê của hơn mười binh lính cạy nắp quan tài triều Minh trong lăng mộ triều Đường. Một làn khói mù bốc lên, như thể những linh hồn trong bích họa xung quanh đều đã trở lại. Bọn họ cẩn thận dỡ nắp quan tài xuống rồi treo một ngọn đèn ngay trên phía trên.

Tề Viễn Sơn cúi đầu nhìn vào trong quan tài, thấy được một người đàn ông đang nằm trong đó.

Đó là một gã đàn ông trần truồng, tóc dài nửa đen nửa trắng, gương mặt khoảng chừng ba mươi lăm tuổi, hai má lấm tấm râu bạc, làn da tái nhợt như bị đông lạnh.

Gương mặt mà cả đời này Tề Viễn Sơn không bao giờ quên được, như lần gặp mặt đầu tiên giữa bầy sói trên núi Thái Hành năm hai mươi tuổi. Khi đó hai người bọn họ đều là những thanh niên choai choai, giờ đã đi được nửa đời, khi gặp lại tuy chưa phải tóc mai bạc trắng, nhưng cũng là giáp mặt cách lòng.

“Bắc... Dương...”

Anh ta khẽ gọi tên người đàn ông nằm trong quan tài.

Tần Bắc Dương hàng thật giá thật. Thân thể và tứ chi của anh đều đầy đủ. Ngoại trừ đầu và mặt, làn da toàn thân đều phủ kín hình xăm kỳ quái. Tề Viễn Sơn cẩn thận quan sát thân thể trần trụi của Tần Bắc Dương, ngoại trừ miếng huyết ngọc Hòa Điền đeo trên ngực bằng một sợi chỉ đỏ thì cả người anh trần như nhộng. Cơ bắp nhô lên trước ngực như một bức tượng cổ La Mã hoặc thời kỳ văn hóa phục hưng. Tần Bắc Dương trong trí nhớ anh ta vốn đã cao lớn, chiều cao hơn một mét tám, bây giờ dường như mỗi một bộ phận trên thân thể đều lớn thêm một vòng, thậm chí ngay cả thân dưới của đàn ông. Kiểm tra sơ bộ một hồi, Tần Bắc Dương trong quan tài đã cao thành hơn một mét chín.

Chương 34: Thú Trần Mộ Tần Bắc Dương

Tề Viễn Sơn còn nhớ rõ ràng, “Biến loạn 28 tháng 1” năm năm trước, Mặc Giả Thiên Công tại Lục Gia Chủy Phổ Đông – Thượng Hải hóa thành biển lửa, Tần Bắc Dương bị quả bom cuối cùng của máy bay Nhật Bản ném trúng, từ bả vai tới xương sườn, từ xương đùi tới xương ngón chân đều bị gãy. Hai tay hai chân anh đều bị cưa đứt, đồng thời còn liệt nửa người, đời này đừng nói tới hành động, ngay cả chuyển động cổ thôi cũng cực kỳ khó khăn.

Hai tay hai chân của Tần Bắc Dương làm sao mọc ra từ tấm tàn tàn tạ đó được? Tề Viễn Sơn vừa nghĩ đã thấy sợ, anh ta nín thở, im lặng, chậm rãi vươn tay chạm vào ngực Tần Bắc Dương.

Lạnh như băng, Tề Viễn Sơn như đang sờ vào người chết...

Nằm trong quan tài không phải người chết thì là cái gì?

Tim đột nhiên thất lại, ngón tay như có dòng điện xẹt qua, mỗi một sợi tóc gáy đều dựng thẳng lên. Cảm giác chạm tay khi này, chẳng những lạnh lẽo mà còn cứng ngắc, cứng ở đây không phải cơ bắp căng chặt của đàn ông, cũng không phải thi thể cứng lại sau khi chết, mà cứng như xương cốt, như đá tảng, thậm chí có thể nói là cứng như sắt thép.

Lúc này Tề Viễn Sơn mới hiểu ra... Tứ chi mới thay của Tần Bắc Dương và vật chất bao bọc quanh thân thể không phải máu thịt mà là sắt thép.

Như một con thú trần mộ.

Tần Bắc Dương còn sống sao? Tề Viễn Sơn vươn tay để trước mũi anh, hình như không cảm nhận được hô hấp, nhưng làn da trên mặt vẫn mềm mại. Tề Viễn Sơn bạo gan nâng gáy Tần Bắc Dương lên, phát hiện vết bớt hình sừng hươu sau cổ anh... Chỗ này mới là thân thể thực sự của Tần Bắc Dương. Tề Viễn Sơn lùi về sau mấy bước, biến sắc nói: “Đưa rương đồ của tôi tới đây!”

Lính cảnh vệ mang tới một cái rương, Tề Viễn Sơn cẩn thận mở ra, cầm lên một quyển sách cổ bìa sách đã nhăn nheo nhàu

nát, bên trên có ghi “Tần thị mộ tượng giám”.

Anh ta hít sâu một hơi, Tề Viễn Sơn nhớ lại chín năm trước... Năm 1928, anh ta theo quân Bắc phạt tới Bắc Bình, cho rằng đời này mình sẽ không gặp lại Tần Bắc Dương được nữa. Tề Viễn Sơn tới nhà tù Bắc Bình thăm lại chôn cũ, nhớ tới thời kỳ Trương Huân phục tịch, anh ta và hai cha con Tần Hải Quan, Tần Bắc Dương đều bị nhốt trong nhà giam, nghe Lão Tần nói: “Dưới lòng đất thôn Lạc Đà – Kinh Tây, trong những chiếc chum bị chôn vùi cất giấu bảo bối nhà họ Tần”... Bảo bối này có lẽ là “Tần thị mộ tượng giám” mà Tần Hải Quân vẫn luôn nhớ nhung khắc khoải. Không biết đã được Tần Bắc Dương đào lên chưa? Tề Viễn Sơn nhin không được bèn tới thôn Lạc Đà một chuyến, anh ta dẫn theo quân đội, đuổi hết dân cư trong thôn rồi đào hết cổng trước sân sau của từng ngôi nhà. Đào ba thước đất, cuối cùng cũng tìm được một cái chum sau miếu Sơn Thần, bên trong cất giấu một quyển sách cổ viết tay ó vàng và bốc mùi. Tề Viễn Sơn biết đây là báu vật vô giá, bèn mang “Tần thị mộ tượng giám” đi, giấu trong két sắt tại ngân hàng Bắc Bình. Sau đó không lâu, Tề Viễn Sơn gặp lại Tần Bắc Dương ở Đông Lăng nhà Thanh. Anh ta do dự vài ngày, cuối cùng vẫn không nói bí mật này ra. Sau khi trở lại Thượng Hải, anh cũng không nói cho Âu Dương Anna. Quyển sách cổ gia truyền của tộc thợ mộ họ Tần này cứ thế bị anh ta giấu đi từ đầu tới cuối...

Tề Viễn Sơn vội vàng mở “Tần thị mộ tượng giám” ra. Anh ta đã đọc quyển sách này vô số lần, mặc dù có nhiều chỗ đọc không hiểu, nhưng có một chỗ anh ta luôn ghi tạc trong lòng. Anh ta lật ra một tờ... Thời Tần Thủy Hoàng, trong lúc xây dựng Hoàng lăng cũng lấy người sống và ngựa sống chế tạo thành thú trấn mộ, cũng chính là thú trấn mộ đội quân đất nung. Tổ tiên nhà họ Tần phụng lệnh tạo ra một đội quân thú trấn mộ dưới lòng đất, chọn ra hàng vạn người sống tới tuần táng, tất cả đều được tạo thành hình dạng chiến sĩ mặc giáp và chiến mã.

Nhưng thú trấn mộ người sống sao có thể sống dưới lòng đất? Dù sao trong tất cả những thú trấn mộ Tề Viễn Sơn từng thấy đều là “bộ máy linh hồn” được tạo ra bởi sự kết hợp giữa máy móc và linh thạch.

Đột nhiên anh ta nhớ tới mộ cổ tại Yoshino Nhật Bản năm xưa, lúc phát hiện cung điện dưới lòng đất của Từ Phúc, chẳng

phải lão già nằm trong quan tài kia vẫn còn sống sao? Từ Phúc tự nhận là ngủ say hơn hai nghìn năm, cuối cùng lại bị trộm mộ Tiểu Mộc một đao kết liễu. Chẳng lẽ thuốc trường sinh bất lão của Từ Phúc là thật?

Đúng rồi, Tiểu Mộc, sao đến giờ hắn vẫn như một thằng nhóc hai mươi tuổi? Tiểu Mộc phải sắp bốn mươi rồi mới đúng, ở nông thôn cực khổ của Trung Hoa Dân Quốc, tuổi này đáng lẽ phải bị năm tháng tàn phá già nua tàn tạ từ lâu rồi mới đúng, sao có thể kéo dài tuổi xuân một cách ngược đời như vậy?

Tề Viễn Sơn đưa ra một kết luận vô cùng đáng sợ – Tiểu Mộc đã uống thuốc trường sinh bất lão của Từ Phúc, hơn nữa còn có năng lực trường sinh.

Cái gọi là thú trấn mộ đội quân đất nung, có khi nào là thú trấn mộ người sống uống thuốc trường sinh bất lão?

“Tiểu Mộc!”

Tề Viễn Sơn quát lớn một tiếng. Các binh sĩ trong địa cung đều rón ra rón rén, không dám thở mạnh, sợ thức tỉnh hồn phách trong lăng mộ triều Đường. Nhưng tiếng quát này của Tề Viễn Sơn lại như sấm sét đánh xuống đất bằng, âm hưởng vang vọng khắp địa cung. Trăng sao trên mái vòm, tùy tùng thị nữ trên bích họa, thậm chí cả chim bay cá nhảy trong đó đều như bị anh ta đánh thức, cả đám dựng lỗ tai lên, hai mắt mở to, đôi môi mấp máy...

Người đàn ông nằm trong quan tài triều Minh cũng động dậy vành tai, mở mắt, mấp máy môi. Lồng ngực và huyết ngọc Hòa Điền đều trở nên nóng rực.

Tần Bắc Dương tỉnh lại rồi.

Ngoại trừ tiếng vọng, hình như Tề Viễn Sơn còn nghe thấy gì đó.

Trong địa cung của tiểu Hoàng tử triều Đường, anh ta chậm rãi ngoảnh đầu lại. Đám thị vệ đi theo đều mặt mày kinh hoảng, như thể nhìn thấy thứ gì đáng sợ nhất trần đời.

Anh ta nhìn thấy Tần Bắc Dương.

Không phải người thực vật ngủ say trong quan tài, mà là một thú trấn mộ người sống ưỡn ngực ngẩng đầu, hai chân đứng thẳng trong quan tài. Dòng nhiệt tỏa ra từ ngực anh khiến khí hậu cuối thu trong địa cung biến thành giữa hè, khiến người ta vã mồ hôi hột trên trán.

Lính của Tề Viễn Sơn đều được huấn luyện bài bản, cho dù chân run cầm cập nhưng vẫn xếp thành đội hình chỉnh tề, bảo

vệ kín mít trước người chủ nhân, dùng họng súng đen ngòm và lưỡi lê sắc lẹm chìa vào quan tài.

Tần Bắc Dương như lực sĩ Kim Cang, mỗi một mảnh da và cơ bắp đều tỏa ra ánh sáng triều Đường. Binh khí duy nhất có thể nhìn thấy trên người chính là một con dao găm màu vàng đeo bên hông... Bảo vật của tổ sư gia Assassin bảy trăm năm trước, ai có được con dao này người đó sẽ là lãnh tụ tối cao của toàn bộ thích khách trong thiên hạ.

Xà Miêu vừa biến mất ban nãy đã nằm vắt vẻo trên vai thú trấn mộ người sống.

Hai chân anh bước ra khỏi quan tài một cách dễ dàng, giẫm mạnh lên nền gạch triều Đường như một đôi giày bằng sắt, gạch nền lập tức nứt ra, như tia chớp phân nhánh, lan tới dưới chân Tề Viễn Sơn, cả địa cung đều rung chuyển.

Đám lính run rẩy từ lòng bàn chân lên tới đỉnh đầu, ngón tay mấy tên trẻ người non dạ run lảo đảo, súng trường Hán Dương cướp cò, chốt súng đung vào viên đạn, bay ra khỏi họng súng, bắn trúng ngực Tần Bắc Dương.

“Dừng!”

Tề Viễn Sơn lại gào lên, anh ta nhìn thấy vị trí trái tim của Tần Bắc Dương có thêm một lỗ đạn.

Nhưng Tần Bắc Dương vẫn đứng sừng sững, ngực lộ ra kim loại đen bóng lấp lánh, viên đạn như bắn phải tấm thép, dội ngược vào bức bích họa triều Đường đối diện, bắn mù mắt một con chiến mã.

Thú trấn mộ người sống tỉnh lại rồi.

Anh nhìn vết đạn bắn trên ngực, gương mặt ngủ say vốn không có biểu cảm chợt tràn đầy giận dữ. Anh tiến lên trước một bước dài, dài hơn hai bước chân của người thường, nhanh chóng vung nắm đấm sắt nện vỡ đầu một tên lính. Như viên đạn bắn trúng dưa hấu, thịt dưa đỏ tươi, hạt dưa đen lách, phun tung tóe lên mặt mọi người xung quanh.

Ác ma trong bộ giáp sắt sáng chói, Tần Bắc Dương thỏa sức giết chóc. Đám binh lính tuyệt vọng nổ súng, đạn bay như mưa lao thẳng vào người anh nhưng tất cả chỉ như muỗi đốt, không thể ngăn cản sự tàn sát của thú trấn mộ. Nắm đấm sắt như sao băng rơi xuống, liên tục đập nát đầu người, chân nhanh như gió giẫm nát ngực từng đứa...

Địa cung của tiểu Hoàng tử một ngàn hai trăm năm trước bỗng hóa thành địa ngục giữa thế kỷ hai mươi.

Tề Viễn Sơn co người lại, rời khỏi cửa địa cung. Thú trấn mộ người sống Tần Bắc Dương đã mất kiểm soát, đuổi tận giết tuyệt các binh sĩ xâm nhập địa cung, xông ra ngoài tiếp tục chém giết. Tề Viễn Sơn mệnh lệnh bọn lính liều chết chống trả, các thân tín kéo theo Âu Dương Anna và Tiểu Mộc rút lui. Tề Viễn Sơn nuôi tử sĩ, dám thí vệ biết thú trấn mộ người sống này lợi hại, gặp thần giết thần, gặp Phật giết Phật, liều mạng nổ súng ngăn chặn, bảo vệ chủ nhân vừa đánh vừa lui. Thú trấn mộ tiếp tục truy đuổi không chút nể tình, quyết tâm diệt cỏ tận gốc. Để lại vô số thi thể và tay chân đứt đoạn dọc theo đường đi từ địa cung tới cửa mộ, đó là vẫn chưa dùng tới dao găm vàng đầu đây.

Cuối cùng, xuyên qua đường hầm quanh co khúc khuỷu, Tần Bắc Dương lao ra khỏi lăng mộ triều Đường, toàn thân đầm đìa máu tươi, như một đứa trẻ vừa chui ra từ bụng mẹ đã lập tức hóa thành người khổng lồ, bước đi dưới bầu trời sao giữa hè trên Bạch Lộc Nguyên.

Lần đầu tiên anh được hô hấp dưỡng khí trên bề mặt trái đất trong suốt năm năm qua.

Anh là thú trấn mộ Tần Bắc Dương.

Chương 35.1: Người sống trong trời đất Miễn phí

Năm năm trước Bạch Lộc Nguyên, lăng mộ triều Đường, địa cung của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Tần Bắc Dương nằm trong quan tài triều Minh – tại nơi vốn dĩ được đặt quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường. Anh vẫn là người, một người thực vật... Tứ chi đứt đoạn, xương sống tê liệt, chỉ còn đầu và nội tạng.

Bên cạnh anh chỉ có Âu Dương Anna, con gái Cửu Sắc mười hai tuổi, Xà Miêu nghìn năm đen nhánh. Anna lấy hộp sắt ra khỏi lồng ngực, mở bản gốc của “Tần thị mộ tượng giám” mà cô lấy được từ trong quan tài của Tần Tấn – Đại tôn giả đời đầu tiên của Liên minh Thợ thủ công – tại tòa tháp Nhà thờ Đức Bà Paris.

Cô khẽ thì thầm với quan tài: “Quyển sách cổ gia truyền của tộc Thợ mộ họ Tần này cất giấu phương pháp kéo dài mạng sống cho anh. Em muốn chế tạo anh thành một thú trấn mộ người sống, như vậy anh mới có thể sống tiếp, hơn nữa còn có thể đứng dậy một lần nữa. Tần Bắc Dương, anh bằng lòng không?”

Quan tài triều Minh yên lặng hồi lâu mới vang lên một giọng nói trầm thấp: “Tần thị nhiều đời chế tạo thú trấn mộ, anh bằng lòng trở thành thú trấn mộ, vĩnh viễn thay thế Cửu Sắc bảo vệ lăng mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường”

Câu trả lời của Tần Bắc Dương khiến người ta không nén nổi xúc động, Cửu Sắc mười hai tuổi cũng ôm lấy quan tài và nói: “Ba, ba đang nói tới thú trấn mộ Cửu Sắc sao?”

“Ừ, tuy quan tài của Tiểu hoàng tử triều Đường đã mất. Nhưng dưới lăng mộ mê cung triều Đường này vẫn ẩn chứa rất nhiều bí mật và kho báu khổng lồ, gắn liền với những bí ẩn về lăng Càn của Võ Tắc Thiên. Ba tình nguyện bảo vệ nơi mình được sinh ra, trở thành một thú trấn mộ người sống. Đây là số mệnh của ba, ba chấp nhận”

Anna gật đầu nói: “Nhưng phải có một thợ thủ công”

“Để con làm thợ thủ công!” Tần Cửu Sắc thò đầu vào quan tài:

“Ba, vừa bước chân vào ngôi mộ này con đã cảm thấy hết sức thân thuộc, mỗi một bức bích họa, mỗi một luồng không khí ở đây đều giống như đã tồn tại với con từ kiếp trước. Ba vừa nói tới số mệnh, nơi này cũng là số mệnh của con, là nơi mà vận mệnh muốn con phải tới”

“Không, Cửu Sắc! Ba không muốn con kế thừa kỹ nghệ tộc Thợ mộ, ba không muốn con kế thừa vận mệnh của ba!” Tần Bắc Dương kiên quyết ngoảnh đầu sang chỗ khác: “Ba thà chết còn hơn”

“Ba, nếu ba chết, con cũng không sống lâu được. Thời gian sống cùng ba, con phát hiện con sinh ra là để chế tạo và điều khiển thú trấn mộ. Nếu con không thể kế thừa tay nghề của ba, cuộc đời của con sẽ trở nên vô nghĩa”

“Cửu Sắc...” Tần Bắc Dương nhìn ánh mắt quật cường của cô gái nhỏ, giống hệt ánh mắt của anh hai mươi năm trước, cũng là tính cách không đụng tường Nam không chịu quay đầu. Anh thở dài một tiếng, nhìn Âu Dương Anna và nói: “Em là mẹ con bé, em nói đi, có muốn để con gái đưa thân vào hiểm cảnh hay không?”

“Nếu Cửu Sắc đã quyết tâm, em chỉ có thể tán thành lựa chọn của con bé”

Câu trả lời của Anna nằm ngoài dự đoán của Tần Bắc Dương. Đáng tiếc tứ chi của anh đã cụt, nếu không anh thật sự muốn ngồi bật dậy trong quan tài: “Em làm mẹ mà sao không chịu suy nghĩ cho tính mạng và tương lai cho con gái gì cả vậy?”

“Năm mươi chín tuổi, ước mơ của em là trở thành nữ quan ngoại giao đầu tiên của Trung Quốc, nữ Ngoại trưởng đầu tiên, thậm chí là nữ Tổng thống đầu tiên...” Âu Dương Anna cười khỏ: “Đáng tiếc, em nhất định không thể thực hiện những ước mơ đó được nữa. Ước mơ của Cửu Sắc là gì? Em từng cho rằng con bé cũng muốn trở thành một người phụ nữ vĩ đại, hoàn thành sự nghiệp cao cả mà chỉ đàn ông mới có thể hoàn thành. Nhưng em chỉ đoán đúng phân nửa, chí hướng của con gái không ở thiên hạ rộng lớn mà ở dưới lòng đất. Con bé muốn trở thành thợ thủ công chế tạo thú trấn mộ, kế thừa kỹ nghệ ba nghìn năm của gia tộc. Về việc này, em đã trò chuyện với con bé vô số lần. Con bé đã có thể suy nghĩ như một người trưởng thành, không phải xúc động nhất thời”

“Đúng vậy, mẹ, từ ngày con được sinh ra, con đã biết con nhất định có duyên với mộ cổ” Cô gái nhỏ dứt lời, Xà Miêu liền

nhảy lên vai cô, một người một mèo không giống chủ tớ mà giống chị em hơn. Có lẽ trên người Xà Miêu còn có hồn phách của Công chúa Vĩnh Thái – chị gái của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ: “Ba, xin ba hãy đồng ý”

“Bắc Dương, chỉ cần anh bằng lòng là Cửu Sắc có thể thực hiện ước mơ của bản thân”

Trước lúc nói lời này, trái tim Anna cũng đau như dao cắt, nhưng cô quyết định nghe theo ý muốn của con gái.

Tần Bắc Dương lại im lặng, hết như một người chết. Anh nhớ lại cả đời mình, từ khi được sinh ra trong mộ cổ triều Đường, rồi tới những năm tháng thơ ấu tại Tô giới Đức Thiên Tân, tận mắt nhìn thấy cha mẹ nuôi bị giết, mang theo huyết hải thâm thù tới Hoàn Bích Quy Tần, sau đó lại giam mình trong địa cung học tập kỹ nghệ của tộc Thợ mộ họ Tần...

Đây là vận mệnh, không ai có thể chống lại, anh không thể, con gái anh cũng không thể.

Anh mở mắt ra: “Được rồi, Cửu Sắc, chỉ mong con sẽ không hối hận”

“Ba, ba có từng hối hận vì đã học kỹ nghệ thú trấn mộ không?”

Tần Bắc Dương suy nghĩ rồi bật cười ha hả: “Ba chưa từng hối hận... Cho dù có phải trả giá bằng cả tính mạng”

“Ba không hối hận thì sao Cửu Sắc có thể hối hận?”

Con gái đã nói như vậy, cuối cùng Tần Bắc Dương cũng buông gánh nặng trong lòng. Bất kể tương lai có thế nào, đời người chỉ mong một từ “không hối hận”. Đời này Tần Bắc Dương hối hận vô số lần, để lại vô số tiếc nuối, duy chỉ có việc kế thừa kỹ nghệ thú trấn mộ, tiến vào thế giới thú trấn mộ, làm bạn với thú trấn mộ Cửu Sắc, thậm chí mắc bệnh ung thư bởi linh thạch phóng xạ, tất cả đều là anh cam tâm tình nguyện, tuyệt đối không oán không hận.

Tần Bắc Dương quyết định truyền thụ toàn bộ kỹ nghệ thợ mộ nhà họ Tần cho con gái Cửu Sắc, phá vỡ quy củ truyền nam không truyền nữ suốt ba nghìn năm qua, biến bản thân thành một thú trấn mộ người sống.

Cửu Sắc quỳ xuống trước quan tài, dập đầu với ba mình, ánh mắt trang nghiêm: “Từ hôm nay, ba chẳng những là ba của con, ba còn là sư phụ của con”

Âu Dương Anna nâng con gái dậy: “Sư phụ của con không phải chỉ có mình ba con mà còn có quyền ‘Tần thị mộ tượng

giám' này. Có quyển sách này, con có thể học tập kỹ nghệ ba nghìn năm chỉ trong một thời gian ngắn”

Chương 35.2: Người sống trong trời đất Miễn phí

Cô bé đã được mẹ dạy “Xuân Thu”, “Sử Ký” và “Tư Trị Thông Giám” từ nhỏ, cô vẫn không làm khó được cô, bản gốc “Tần thị mộ tượng giám” này cứ thế trở thành sách gối đầu của cô. Từ giữa hè năm 1932 đến đầu xuân năm 1933, Tần Cửu Sắc ở luôn trong địa cung lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên, theo Tần Bắc Dương học tập kỹ nghệ tộc Thợ mộ họ Tần.

Thiếu sót duy nhất chính là Tần Bắc Dương không thể cầm tay chỉ dạy cho con gái. May mắn Tần Cửu Sắc thông minh sáng dạ, một thời gian ngắn đã thuộc lòng “Tần thị mộ tượng giám”. Không phải ngày nào cô bé cũng đóng cửa ở yên trong phần mộ mà vẫn trở lại mặt đất, hòa nhập vào cuộc sống của người dân tại Bạch Lộc Nguyên và đồng bằng Quan Trung, học hỏi tay nghề từ các thợ mộc, thợ đá, thợ rèn, thợ gốm sứ, thợ đóng gạch.

Cửu Sắc còn nhỏ tuổi đã học được kỹ năng sử dụng Đường đao An Lộc Sơn và cung chủy thập nước Nga. Tuy không có Tiểu Mộc dẫn đường nhưng Xà Miêu vẫn luôn làm bạn bên cạnh hai ba con. Chỉ cần có con mèo này, mê cung trong lăng mộ Bạch Lộc Nguyên sẽ không bao giờ mở ra, Anna và Cửu Sắc có thể tự do ra vào địa cung.

Cửu Sắc sắp tốt nghiệp, ba cô mới dạy cô một câu quan trọng nhất, một câu đến từ Lê Viên Hành: “Không điên cuồng thì không gọi là sống”

Đây là lời dạy Tần Hải Quan dành cho thiếu niên Tần Bắc Dương hơn hai mươi năm trước. Đó là lúc Tần Bắc Dương theo cha chế tạo hai con thú trấn mộ: Đại Nghệ của Hoàng đế Quang Tự và Kim Thiềm của Viên Thế Khải.

Lần này, anh muốn tạo thú trấn mộ cho riêng mình.

Chế tạo thú trấn mộ người sống tổng cộng có chín bước. Bước thứ nhất, cầu nguyện và tuyên thệ, Tần Bắc Dương không có hai tay, chỉ có thể nhờ con gái viết hộ. Không ngờ chữ viết của Tần Cửu Sắc lại đẹp như vậy, viết cho người ba còn sống của

mình, cũng viết cho cả chủ nhân trước kia của tòa địa cung này, tiểu Hoàng tử triều Đường Lý Long Kỳ.

Bước thứ hai, thiết kế bản vẽ. Tần Bắc Dương và con gái cùng nhau bàn bạc, từ lời miêu tả của Tần Bắc Dương, Cửu Sắc cầm bút phác họa bản vẽ của thú trấn mộ người sống.

Bước thứ ba. Chọn nguyên vật liệu. Âu Dương Anna mang theo một lượng vàng lớn bên mình, đương nhiên vật liệu gì cũng có thể mua được. Về phần linh thạch, cô đã tự mình tới núi Thái Nhất một chuyến, thuê vài tay bốc vác vận chuyển một khối linh thạch nhỏ ra khỏi hang núi.

Bước thứ tư, lắp ghép và tạo hình, lắp đặt cơ quan. Dưới sự chỉ đạo của Tần Bắc Dương, Cửu Sắc mười ba tuổi chế tạo ra cánh tay và hai chân của người máy, cùng với cột sống nhân tạo, lắp đặt bánh răng, băng chuyển và cấu hãm giữa các khớp xương... Quan trọng nhất là chôn một viên linh thạch vào ngực Tần Bắc Dương. Nếu là cơ thể người thường, chỉ sợ chẳng được vài ngày đã mất mạng. Nhưng ở bên cạnh lá phổi vô phương cứu chữa của Tần Bắc Dương, linh thạch lại phát huy tác dụng lấy độc trị độc, giúp anh loại trừ một lượng lớn tể bào ung thư... Có lẽ đây là liệu pháp hóa trị ung thư sớm nhất trên thế giới.

Bước thứ năm, gieo hồn. Bước này có thể bỏ qua, bởi vì Tần Bắc Dương còn sống, linh hồn của anh ở ngay trong tim.

Bước thứ sáu, tạo hình. Anna mua một cái máy công cụ. Tần Cửu Sắc học cách điều khiển cỗ máy từ chỗ sư phụ của mình rồi vác tới địa cung Bạch Lộc Nguyên, chẳng mấy chốc đã làm xong bước này.

Bước thứ bảy, điều khiển. Tần Bắc Dương không cần bất cứ ai điều khiển, linh hồn và suy nghĩ của anh có thể điều khiển thân thể mới toanh bằng thép này.

Bước thứ tám, điểm mắt cho rồng. Âu Dương Anna mua một con hổ, một con báo, một con gấu từ tay một tên thợ săn trên Tần Lĩnh, tất cả được đưa vào địa cung, tất cả đều bị Tần Bắc Dương xé thành mảnh nhỏ một cách dễ dàng.

Bước thứ chín, đặt tên. Thú trấn mộ người sống này tên là Tần Bắc Dương.

Sau đó Âu Dương Anna và Cửu Sắc đóng cửa địa cung, bên cạnh anh chỉ còn lại Xà Miêu trong phần mộ của Công chúa Vĩnh Thái.

Tần Bắc Dương sẽ không chết, nói cách khác, Tần Bắc Dương

không còn là người sống mà đã biến thành một giống loài đặc biệt giữa người sống và người chết, giữa linh hồn và máy móc. Mùa xuân năm 1933, anh nằm trong quan tài, có lẽ lúc tỉnh lại đã là một trăm năm sau, cũng có thể là khi trời tàn đất tận, cũng có thể là vĩnh viễn không tỉnh lại... Người sống giữa đất trời.

Chương 36.1: Nhận ra nhau

Năm 1937, tháng Tám giữa hè, Bạch Lộc Nguyên Ngoài lãng mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường, cô nhóc Cửu Sắc mười bảy tuổi phấn khích như chim bay về tổ, rút Đường đao ba thước sau lưng ra.

Diệp Khắc Nan đã hơn năm mươi tuổi, rảo bước giữa rừng hoang dưới ánh sao lấp lánh, dù sao cũng là người kiến thức rộng rãi, tuy là nửa đêm nhưng chỉ cần nhìn một cái đã phát hiện ra doanh trướng và lửa trại của quân đội.

Theo sau bọn họ là một con quái vật màu đen, đầu mọc sừng hươu màu tuyết trắng và có một đôi mắt màu lưu ly, nó là thú trấn mộ Cửu Sắc.

Còn có người thứ ba, là một nữ yêu ẩn nấp trong những bụi cỏ um tùm trên Bạch Lộc Nguyên.

Trời đêm vang vọng tiếng nhạc định tai nhức óc. Vùng đất căn bất cổ xưa hoang vắng này mai táng xương cốt và vong linh của bao nhiêu vị Đế vương, đàn dây, kèn Clarinet và tiếng kèn Pháp như những viên đạn đâm thẳng vào màng nhĩ. Trong thoáng chốc, Bạch Lộc Nguyên cổ xưa đã trở thành nơi hiển tế của nước Cộng Hòa Weimar và đài phúng viếng Dresden.

“Beethoven!”

Cô nhóc Tần Cửu Sắc tròn tròn mắt, ngoảnh đầu nhìn Diệp Khắc Nan. Khi còn nhỏ sống ở Thượng Hải, Cửu Sắc từng học Piano, mẹ đã sưu tập cho cô rất nhiều đĩa nhạc, đa phần là của Beethoven và Bach. Cô dựng tai lắng nghe, kinh ngạc phát hiện khúc giao hưởng vang vọng khắp Bạch Lộc Nguyên chẳng phải là “Bản giao hưởng định mệnh” hay sao?

Bản giao hưởng số 5 của Beethoven...

Đêm nay, mỗi một nốt nhạc đều như tiếng định mệnh gõ cửa, chạm vào trái tim Tần Cửu Sắc và Diệp Khắc Nan. Tiến vào chương 2, định mệnh lộ ra bộ mặt hung tàn, không ngừng hủy diệt thân thể và linh hồn, khiến người ta hoảng sợ, bồi hồi, bất hạnh, hoài nghi bản thân...

Tần Cửu Sắc bỗng ngẩn ra. Quái vật Cửu Sắc đột nhiên yên tĩnh lại, từ mãnh hổ biến thành mèo nhỏ, ngoan ngoãn nằm rạp trên mặt đất, miệng dán sau lưng cô gái nhỏ, thần thái mê hoặc, giống hệt Xà Miêu. Bọn họ bò lổm ngổm giữa đám cỏ

dại, nhìn thấy mấy chục cái loa lớn dựng lên xung quanh phần mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường, vang vọng “Bản giao hưởng định mệnh”, khí thế tung bừng rộn rã như nhà nông cười hời.

Mặt trăng xuất hiện. Đỉnh lăng mộ triều Đường như đỉnh một ngọn đồi nhỏ, và có một người đàn ông đứng trên đó.

Anh như chiến thần hạ phàm, lại giống tử thần tái thế. Toàn thân đều là kim loại phản quang màu đen, hơi nóng bốc lên hầm hập như vừa được vớt lên từ nồi nước sôi. Trên ngực đeo một miếng huyết ngọc Hòa Điền, bên hông đeo một con dao găm màu vàng, đó là vật do tổ sư gia Liên minh Thích khách truyền lại. Trên chiến phục màu đen dính rất nhiều máu tươi. Dưới chân anh là xương cốt chất chồng, như cao nguyên 203 tại Lữ Thuận, như thớt gỗ bằng xương bằng thịt của Verdun và chiến hào của bán đảo Gallipoli...

Anh là người, cũng là thú, anh là thú trần mộ hình người.

Ánh lửa xung quanh chiếu rọi, Tần Cửu Sắc nhận ra gương mặt đó – Tần Bắc Dương.

Thú trần mộ Tần Bắc Dương nằm trong địa cung đóng chặt suốt bốn năm lẻ năm tháng, cuối cùng cũng phá kén thoát ra. Diệp Khắc Nan ngẩng đầu nhìn lên đỉnh mộ, bé trai anh tự tay cứu vớt rồi đưa tới địa cung ba mươi năm trước giờ đã trở thành thú trần mộ.

Quái vật Cửu Sắc nhận ra chủ nhân trước kia, không ngờ lại biến thành đồng loại của mình. Thú trần mộ không hề muốn giận dữ gầm lên như sư tử, nhưng chỉ có thể phát ra tiếng rên rỉ như mèo kêu.

Vì từng tu hành “Tần thị mộ tượng giám” và “đạo Địa Cung” nên Cửu Sắc hiểu rõ một điều: Thiếu sót duy nhất của thú trần mộ chính là sẽ bị âm nhạc khắc chế, đó chính là đáp án cho câu hỏi vì sao âm nhạc của Beethoven lại vang lên trên Bạch Lộc Nguyên.

Một giờ trước, thú trần mộ Tần Bắc Dương giết tới ngoài địa cung lăng mộ triều Đường. Thú trần mộ người sống mặc sức tàn sát, giết chết tất cả những người còn sống, giúp bọn họ tiến vào lục đạo luân hồi.

Tình thế cấp bách, Tề Viễn Sơn chợt nhớ ra nhược điểm duy nhất của thú trần mộ – âm nhạc.

Nửa năm trước, anh ta tới Quan Trung làm chư hầu, quân đội mang theo mấy hát, trong đó có mấy đĩa nhạc Âu Dương Anna

thích nhất, đặc biệt là “Bản giao hưởng định mệnh” của Beethoven. Anh ta lệnh binh lính liều chết tấn công Tần Bắc Dương, thậm chí dùng cả lựu đạn để đối phó, đương nhiên tất cả đều vô ích. Đồng thời, anh ta còn sai người bật máy phát điện bằng dầu, nhanh chóng lắp đặt máy quay đĩa và mấy chục cái loa lớn, để tiếng nhạc giao hưởng vang vọng khắp Bạch Lộc Nguyên.

Và anh ta thành công. Thú trấn mộ người sống Tần Bắc Dương bị tiếng nhạc làm cho kinh sợ, đứng yên trên đỉnh phần mộ của tiểu Hoàng tử, gần như không thể nhúc nhích. Tề Viễn Sơn hạ lệnh không được làm Tần Bắc Dương bị thương, bao vây lăng mộ triều Đường là được rồi. Bản thân anh ta thì dẫn theo những thân binh còn sống sót tiến vào lăng mộ một lần nữa.

Tần Bắc Dương đứng trên đỉnh Bạch Lộc Nguyên, bụi gai và xiềng xích duy nhất có thể trói buộc anh là Beethoven, là tiếng nhạc giao hưởng đáng sợ.

Friedrich Engels nói: “Nếu chưa từng nghe tác phẩm vĩ đại này, vậy có thể nói cả đời bạn chẳng được nghe tác phẩm nào cả”

Chương thứ 3 của “Bản giao hưởng định mệnh” vang lên. Núi lửa định mệnh phun trào, nham thạch lan tràn khắp chốn, tro bụi che trời lấp đất, thống trị hết thảy trên thế gian, tám năm sau, đám mây hình nấm choáng ngợp phương Đông...

Đây là định mệnh của Beethoven, vận mệnh của nước Đức, cũng là vận mệnh của Matthias – Tần Bắc Dương.

Đột nhiên, tiếng nhạc dừng lại.

Như có người ấn nút tắt âm trong đêm tối, bầu trời và mặt đất Bạch Lộc Nguyên tĩnh lặng như tờ. Tần Cửu Sắc và Diệp Khắc Nan bò tới bên cạnh máy quay đĩa, cắt đứt dây nguồn và máy phát điện, hơn mười cái loa cũng lập tức im bật.

Linh hồn Beethoven tan biến, bản nhạc tan thành mây khói.

Gông xiềng trói chặt thú trấn mộ bỗng đứt vụn. Tần Bắc Dương chậm rãi mở mắt, anh vừa kết thúc một giấc ngủ dài lại có thêm một giấc ngủ ngắn, rồi lại một lần nữa nhìn thấy đêm hè đầy sao, ruộng đồng hoang sơ trên Bạch Lộc Nguyên, vùng đất cổ xưa của Trung Quốc.

Thú trấn mộ người sống tỉnh lại rồi.

Tần Bắc Dương nhấc chân lên, nhảy xuống khỏi đỉnh mộ đầy núi thây biển máu như một tia chớp màu đen. Xung quanh còn

có một đám binh lính nã súng tấn công một cách khí công. Thú trấn mộ người sống xem bọn họ là kẻ trộm xâm phạm lăng mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường, lập tức xé thành mảnh nhỏ.

Chim muông dã thú còn sót lại cũng biến mất trong màn đêm Bạch Lộc Nguyên. Bọn họ chẳng qua chỉ là quân tiên phong của Tề Viễn Sơn. Thiên quân vạn mã thực sự đang đóng quân ngoài thành Tây An, chuẩn bị sáng sớm ngày mai sẽ xuất phát Đông chinh.

Dưới ánh trăng, thú trấn mộ đang tìm kiếm vật sống để giết chóc. Anh phá hủy toàn bộ loa phát thanh, chính những tiến bộ của văn minh thế kỷ 20 này đã kìm kẹp anh.

Anh lao tới trước mặt Cửu Sắc và Diệp Khắc Nan, hai cánh tay thép giơ lên cao, muốn đập vỡ đầu hai người bọn họ. Cô gái mười bảy tuổi cầm Đường đao, vừa không thể đánh trả, cũng không thể tránh né. Ngay thời khắc ngàn cân treo sợi tóc, một con quái vật màu đen hình linh xuất hiện, sừng hươu tuyết trắng nhanh chóng mọc dài, như mấy chục thanh đao ngăn chặn đòn tấn công của Tần Bắc Dương.

Kim loại va kim loại va chạm, thú trấn mộ và thú trấn mộ chiến đấu, kinh thiên động địa như Cộng Công nổi giận đánh đổ núi Bất Chu.

Nhưng thú trấn mộ lại chậm rãi thu sừng hươu lại, để lộ cái đầu màu đen và lông bờm đỏ thẫm, ngồi yên chờ chết trước mặt Tần Bắc Dương, chờ bị nắm đấm sắt của anh đánh nát... Thú trấn mộ người sống bỗng khựng lại, cánh tay hung mãnh cứng đờ giữa không trung, như muốn hái một vì sao trên bầu trời.

Anh nhìn đôi mắt ánh lên màu lưu ly của quái vật sừng hươu, khoe mắt nó chảy xuống hai dòng chất lỏng lấp lánh, lại nhanh chóng bị lớp vỏ sắt nóng cháy hun nóng thành hơi nước.

Nước mắt của thú trấn mộ.

Chương 36.2: Nhận ra nhau

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương nhận ra hai hàng nước mắt này, nhận ra đôi mắt này, nhận ra lông bờm màu đỏ và lớp vảy phủ kín toàn thân, nhận ra thú trấn mộ nhỏ bé đã trưởng thành thành một con quái vật to lớn. Nó về nhà rồi.

Ba mươi bảy năm trước, ngay tại địa cung lăng mộ triều Đường này, chính mắt nó nhìn thấy Tần Bắc Dương được sinh ra đời

“Cửu Sắc...”

Tần Bắc Dương thốt lên hai chữ nghe không rõ, giọng nói khàn khàn như hạt cát ma sát vào nhau, như thể mỗi một âm tiết đều phát ra tia lửa.

Quái vật gật đầu như mèo nhỏ, thu sừng hươu lại, dụi đầu và lông bờm vào lồng ngực Tần Bắc Dương, cọ tới cọ lui như làm nũng. Nó từng bị chia thành tám khúc, từng chìm trong biển lửa hừng hực thiêu đốt. Nó không còn nhận ra chủ nhân, bị mọi người chán ghét sợ hãi, từng trốn dưới đáy nước lạnh lẽo, rừng cây u ám, sa mạc hoang vu. Thậm chí nó còn quên cả Bạch Lộc Nguyên, quên cả nơi chốn định mệnh này của mình, quên cả địa cung lăng mộ mà mình đã bảo vệ một ngàn hai trăm năm.

Nhưng khi Tần Bắc Dương trở thành thú trấn mộ người sống, Cửu Sắc vừa nhìn một cái đã nhận ra. Bởi vì lần đầu tiên bọn họ có hơi thở giống nhau... Điều là thú trấn mộ cấp bậc cao, không chỉ có hệ thống máy móc và lớp vỏ kim loại nhân tạo, động lực vô hạn do linh thạch cung cấp, quan trọng hơn là còn có sinh mệnh trường sinh bất tử.

Nói một cách nghiêm khắc, Cửu Sắc và Tần Bắc Dương đều trở thành “thú trấn mộ có sinh mệnh”, chẳng qua một bên là người hiện đại còn sống, một bên là hươu thần thượng cổ còn sống.

Giờ khắc này, cuối cùng thú trấn mộ Tần Bắc Dương đã thực sự tỉnh lại.

Tần Bắc Dương không ôm nôi Cửu Sắc nữa, nó đã không còn là thú trấn mộ nhỏ bé năm nào, không còn giống một con chó ngao có lông bờm màu đỏ nữa. Giờ đây, con quái vật khổng lồ xấu xí này lại ôm người chủ cũ của mình nay đã trở thành thú

trần mộ.

Nước mắt thú trần mộ Cửu Sắc vẫn rơi lã chã, thú trần mộ Tần Bắc Dương cũng sắp khóc cạn nước mắt.

Cô nhóc Tần Cửu Sắc và trình thám kinh thành Diệp Khắc Nan đỡ nhau đứng dậy, lẳng lặng nhìn Tần Bắc Dương và thú trần mộ Cửu Sắc... Từ giây phút này trở đi, Tần Bắc Dương đã không còn là chủ nhân của Cửu Sắc mà là đồng loại thân thiết nhất.

“Ba...”

Tần Cửu Sắc khẽ gọi. Ánh mắt Tần Bắc Dương trở nên dịu dàng, không còn là cỗ máy giết người vài phút trước. Anh giờ ngón tay sắt lên, vuốt ve bím tóc con gái, lại ôm quyền chào hỏi Diệp Khắc Nan.

Trong doanh trường bị quân đội bỏ lại, một người phụ nữ bò lên. Cô lão đạo tiên về phía trước, giẫm lên vô số thi thể, trên vai có một con mèo đen già đang nằm.

Thú trần mộ Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly chiếu sáng gương mặt cô. Mới đầu Tần Cửu Sắc kinh ngạc, sau đó mới mừng rỡ reo lên: “Mẹ!”

Cô là Âu Dương Anna, cô ở lại Bạch Lộc Nguyên chờ đợi suốt năm năm, cuối cùng cũng được trông thấy anh.

Từng giọt nước mắt lặn xuống, cô nhào vào lòng Tần Bắc Dương. Nhưng anh lại lắc đầu, ánh mắt sợ hãi lùi lại. Anh đã không còn là “người” nữa, anh là thú trần mộ bảo vệ địa cung mộ cổ, anh là quái vật sống sờ sờ giữa nhân gian.

“Bắc Dương! Không kịp nữa rồi, anh phải theo em trở về”

Anna ngoảnh đầu lại nhìn lảng mộ triều Đường, cây hòe cô thụ oằn mình dưới ánh trắng, cửa mộ đang mở rộng.

Tần Cửu Sắc mười bảy tuổi chẳng hiểu chuyện gì: “Mẹ, mẹ muốn đi về đâu?”

“Địa cung! Tề Viễn Sơn đã xông vào địa cung và giếng vàng của tiểu Hoàng tử!” Trước đó không lâu, Anna bị đội quân của Tề Viễn Sơn áp giải ra ngoài, môi cô đã tím ngắt: “Em còn thấy một người và một thú”

Diệp Khắc Nan hít sâu một hơi: “Người nào? Thú nào?”

“Người là A Hải, thú là Mười Sừng Bảy Đầu”

Người nên tới đều đã tới rồi, người không tới cũng đã tới.

Âu Dương Anna còn chưa dứt lời thì một cô gái mặc áo dài đã ló ra từ sau lưng Cửu Sắc. Tóc dài che khuất nửa gương mặt, toàn thân tỏa ra yêu khí và quỷ khí. Đôi mắt của cô như linh

hồn trong địa cung, khi tụ khi tán rồi lại nhìn chòng chọc vào người khác, như muốn xé sọ người ta ra, nhìn thấu mỗi một tấc lòng của họ, thức tỉnh mỗi một đoạn ký ức của họ.

Anna nghi hoặc nhìn gương mặt này, thấp đèn lồng nghìn kỷ, như nhìn thấy căn phòng cuối ngõ Bách Hoa thành Bắc Kinh hai mươi năm trước, có hai cô gái trẻ ngủ chung trên một chiếc giường, ôm nhau nói về dân ca miền Bắc Trung Quốc và đồng giao Giang Nam...

“A U!”

Cô nhận ra cô gái đã biến thành nửa người nửa yêu này – là A U.

“Chị Anna”

Giờ khắc này, giọng của A U đã khôi phục âm sắc thiếu nữ, vẫn trong trẻo ngọt ngào khiến người ta không thể kháng cự. Nhưng đã không thể nhìn vào dung nhan để xác định tuổi tác, có lẽ là hai mươi tuổi, có lẽ ba mươi, có lẽ đã sống ngàn năm, cũng có thể lại về tới năm mười lăm tuổi.

“A U, thật sự là em sao?” Anna buông bỏ tất cả đề phòng, đưa tay ôm chặt lấy A U, vuốt ve mái tóc dài đen nhánh rồi xù:

“Mùa xuân chín năm trước, em từ núi Thái Bạch rơi xuống Địa Ngục Cốc, bọn chị đào ba thước đất tìm em. Em đi đâu vậy? Chuyện gì đã xảy ra với em?”

“Đều như mây khói...”

A U trả lời rộng lượng thản nhiên khiến Âu Dương Anna còn mang nhiều khúc mắc phải tự cảm thấy xấu hổ.

“Ừ... Đều như mây khói... A U, em gái, chúng ta vẫn là chị em tốt, hết thấy đều là mây khói...”

Anna vốn muốn an ủi A U, vậy mà lại được A U an ủi, cô cứ thế gục lên vai A U khóc một hồi. A U vuốt ve sau lưng cô, hai mắt vẫn nhìn thẳng phía trước, tầm mắt cô lướt qua thú trấn mộ Cửu Sắc, lướt qua cô nhóc Cửu Sắc, cũng lướt qua trình thám Diệp Khắc Nan, cuối cùng va phải ánh mắt của một người đàn ông, va tới mức tan xương nát thịt, hai mắt ứa nước mắt.

Cô nhìn thấy Tần Bắc Dương.

Cô vẫn là vợ anh, anh vẫn là chồng cô, qua bao thăng trầm, hết thấy đều thay đổi, lại như chẳng có gì thay đổi.

Nhưng anh đã không còn là người bình thường nữa, anh trở thành một con thú trấn mộ, giới hạn giữa anh và cô từ trời và vực đã biến thành vũ trụ sao trời.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương tới gần A U. Cô vươn tay, chạm vào cánh tay và lồng ngực anh, nhưng lại là sắt thép cực kỳ cứng rắn. Cô còn muốn chạm vào môi anh, nhưng lại bị anh lảng tránh. Anh không biết mình nên nói cái gì? Một thú trấn mộ thì có thể nói cái gì?

Sau khi trở thành thú trấn mộ, năng lực ngôn ngữ của Tần Bắc Dương thoái hóa rất nhiều, gần như không thể nói một câu hoàn chỉnh. Anh lại am hiểu cách trao đổi bằng ngôn ngữ tâm linh hơn, giống như Cửu Sắc trước đây. Lòng có ngàn vạn lời muốn nói, cuối cùng chỉ gộp lại thành một câu...

“Em... còn... sống... là... anh... yên... tâm... rồi...”

Nói đến nước này, A U cũng hoàn toàn hiểu được. Năm xưa trên núi Thái Bạch, cô không thể giữ chặt trái tim anh. Bây giờ tới Bạch Lộc Nguyên, cô càng không có khả năng này.

Cô hết hy vọng rồi.

Có nỗi buồn nào lớn bằng mất hết hy vọng, nỗi bi ai của A U không chỉ có vậy.

Tần Cửu Sắc biết thú trấn mộ Tần Bắc Dương nghĩ gì, cô và ba mình có thần giao cách cảm, cũng giống như mối quan hệ giữa thú trấn mộ Cửu Sắc và Tần Bắc Dương.

Thú trấn mộ Cửu Sắc đã ngửi thấy mùi hương quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường. Hai mắt nó phát ra tia sáng màu lưu ly, thoát cái đã nhảy vào hầm mộ quen thuộc, đây là lần thứ hai nó trở về nhà sau hai mươi năm phiêu bạt.

Tiếp theo là thú trấn mộ Tần Bắc Dương, cô nhóc Cửu Sắc mười bảy tuổi, trinh thám kinh thành Diệp Khắc Nan và cả Âu Dương Anna.

Người cuối cùng đi vào lăng mộ chính là nữ yêu A U.

A U vuốt ve dao găm ngà voi bên hông, cô muốn tiến vào sâu trong địa cung, cô muốn xuống giếng vàng, cô muốn tới cánh cửa phong ấn, cô muốn giết A Hải báo thù.

Đêm báo thù.

Chương 37.1: Cánh cửa phong ấn

Hắn là A Hải Vết sẹo trên má trái, như xúc tu của ác quỷ trườn từ khe miệng tới mang tai. Hắn không còn trẻ, năm tháng khắc vài nếp nhăn lên trán hắn, tóc mai có vài sợi bạc. Duy chỉ có đôi mắt vẫn hết như thiếu niên nhảy vào tứ hợp viện tại Tô giới Đức Thiên Tân ba mươi năm trước. Bên hông hắn đeo một con dao găm ngà voi được khảm hình ảnh chùm sáng trắng chiếu xuyên qua mặt trời.

Đằng sau hắn là một cỗ quan tài triều Đường cực lớn. Bề mặt quan tài gỗ lim có hình vẽ muôn màu muôn vẻ, quan tài hình thuyền như chìm xuống sông sâu. Dưới quan tài được trang bị bốn bánh xe, như một chiếc xe đẩy vận chuyển than đá, bị người ta đẩy đi.

Lăng mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên – chôn về của cỗ quan tài này.

Bích họa dày đặc vết đạn bắn, thị nữ, võ sĩ, hoàn quan từ ngàn năm trước trông vẫn rất sống động, bọn họ nhìn lom lom những vị khách không mời mà tới này với vẻ hoảng sợ.

A Hải ngoảnh đầu lại, dán sát vào tấm ván gỗ phía trước quan tài và nói: “Tôi đưa cậu về nhà rồi”

Cháu trai của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên và Cao Tông Lý Trị, con thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ, cũng là chìa khóa mở ra lăng Càn. Lần này A Hải tới đây để mở cửa, nhất định phải mang theo chiếc chìa khóa này.

Đằng sau quan tài của tiểu Hoàng tử còn có một con quái vật...

Nó có lớp vỏ sắt kiên cố, bốn chân như dã thú, bảy cái đầu hình thù khác nhau, trên đều đều có sừng, ba cái đầu có sừng đôi, bốn cái đầu có sừng đơn, bảy đầu tổng cộng mười sừng, trên mỗi sừng đều treo một chiếc vương miện nhỏ bé. Sau lưng nó có nửa hình tròn nhô lên, như một cái mai rùa, lại giống một cỗ quan tài di động. Toàn thân nó tỏa ra mùi thối rữa, dòng nhiệt cuộn trào trong cơ thể, như mới chui ra từ hố

chôn tập thể trong bãi tha ma.

Nó là Mười Sừng Bảy Đầu, một trong những con thú trấn mộ tà ác nhất trong lịch sử Trung Quốc.

Chủ nhân ngôi mộ nó bảo vệ là An Lộc Sơn, người đã lật đổ cả thiên hạ của anh trai Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ – Đường Huyền Tông Lý Long Cơ hơn năm mươi năm sau khi lăng mộ ở Bạch Lộc Nguyên được hoàn thành.

Nó ngủ say hơn mười năm trong hang động trên núi tuyết Alps, bị đánh cắp từ mấy năm trước. Nó bị đưa tới nhà máy Berlin, thực hiện một công trình cải tạo vừa gian khổ vừa hoàn mỹ.

Ba tháng trước, A Hải và Trung Sơn vượt biển tới Berlin. Bọn họ học được cách điều khiển con mãnh thú giết người này rồi đưa nó từ đế quốc lớn thứ ba thế giới trở về phương Đông...

Đây cũng là một cuộc giao dịch: giao dịch giữa một tên ria mép* này và một tên ria mép khác.

*Tên ria mép: Có thể là chỉ Hitler.

Sâu trong địa cung, thi thể chia năm xẻ bảy nằm ngổn ngang trên nền gạch...

Tề Viễn Sơn ngồi xồm xuống, vuốt mắt một tên vệ sĩ chết không nhắm mắt, đều là tử sĩ đi theo anh ta nhiều năm, nhưng lại không chịu nổi một kích trước mặt thú trấn mộ Tàn Bắc Dương.

“Anh, ít nhất thì chúng ra đã trở lại rồi”

Tám khăn đăng sau Mười Sừng Bảy Đầu mở ra, một thanh niên nhảy xuống giữa đồng thi thể ngổn ngang trên mặt đất.

Cậu ta là Tề Trung Sơn, sinh viên cuối cùng tốt nghiệp Trường học Thiên Quốc, giờ đã lớn thành một người đàn ông cao bảy thước, diện mạo hiên ngang, cậu ta đứng bên cạnh Tề Viễn Sơn chính là hình ảnh hai anh em ruột cùng nhau ra trận.

Tề Viễn Sơn nhìn thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu giống hệt ác quỷ, sau lưng toát mồ hôi lạnh: “Trung Sơn, hai người quyết định rồi sao?”

A Hải thay Trung Sơn trả lời: “Chính là đêm nay, thời khắc định mệnh”

Trung Sơn gật đầu nói: “Anh, Tàn Bắc Dương đã bị ‘Bản giao hưởng số 5’ của Beethoven khắc chế, em nghĩ anh ta không thể trở lại ngay được đâu”

“Không, đó không còn là Tàn Bắc Dương nữa rồi, hắn ta là một con quái vật” Giọng điệu Tề Viễn Sơn trầm xuống, mặt

mày sa sút: “Ai mà ngờ được? Cậu ta biến mất năm năm, Anna không tiết lộ với tôi nửa lời, hóa ra lại trốn ở đây!” Nhắc đến Anna, sắc mặt Tề Viễn Sơn lại trở nên khó coi. A Hải vỗ nhẹ lên vai anh ta: “Viễn Sơn, cậu với tôi là cùng một loại người. Tôi đã nói với cậu từ lâu, nếu muốn làm nên nghiệp lớn thì không thể dây vào nữ nhi tình trường” Tề Viễn Sơn liếc nhìn vết sẹo trên mặt A Hải, nội tâm cuộn trào nổi sóng, chỉ muốn lập tức nã một phát đạn vào giữa trán hắn, sau đó lôi thân xác dơ bẩn của hắn ra ngoài cho chó ăn.... A Hải lại cười nhạt: “Cậu quên giao dịch của chúng ta rồi sao?”

Cuộc giao dịch này bắt đầu từ sáu năm trước tại Bến Thượng Hải.

Tề Viễn Sơn lựa chọn bán đứng linh hồn.

“Biến loạn 28 tháng 1” tại Thượng Hải. Nhờ có Tề Viễn Sơn cung cấp tin tình báo chuẩn xác, Mặc Giả Thiên Công mới bị máy bay ném bom của Nhật Bản tấn công. Thủ trấn mộ Cửu Sắc đang tiến hành phẫu thuật ngoại khoa loại bỏ linh thạch, không hề có năng lực phản kháng và chạy trốn, nằm yên chờ chết trên bàn mổ. Tề Viễn Sơn còn phải dẫn theo Anna có mặt tại Mặc Giả Thiên Công vào đúng lúc đó cho dù có phải bỏ mạng trong cuộc tập kích trên không, như vậy sẽ không ai nghi ngờ kẻ làm lộ bí mật là anh ta. Nhưng Cửu Sắc lại vùng lên giữa đồng cỏ nát, biến thành một con quái vật khổng lồ. Ngay sau đó, người Nhật Bản còn có đợt tấn công thứ ba, mục đích là giết chết Tần Bắc Dương.

Tề Viễn Sơn chưa bao giờ muốn đẩy Tần Bắc Dương vào chỗ chết, nhưng anh ta đã đâm lao thì phải theo lao, cho dù biết rõ phía trước là địa ngục. Anh ta vừa phần nộ vừa sợ hãi. Phần nộ vì A Hải lừa mình, mỗi một bước đi của người Nhật Bản đều là đuổi tận giết tuyệt; sợ Anna sẽ hoàn toàn rời xa mình, mang theo cả Tần Cửu Sắc mà anh ta xem như con ruột, anh ta thương yêu cô gái nhỏ này biết nhường nào. Huống chi con bé còn là con gái nuôi của Thường Khải Thân, có giúp ích to lớn cho con đường thăng quan tiến chức của anh ta. Sau đó không lâu, cả Anna và Tần Bắc Dương đều biến mất, con gái Cửu Sắc cũng bật vô âm tín.

Để đáp trả vụ giao dịch này, A Hải đã giúp Tề Viễn Sơn lôi kéo quan hệ với Đại tiên sinh. Với mối quan hệ này, Tề Viễn Sơn từng bước thăng chức, càng ngày càng tiếp cận đầu mối

quyền lực. Ba năm trước Tề Viễn Sơn phụng lệnh sang Đức mua vũ khí, học tập chế độ của Đức Quốc xã, còn thành lập Đức Giới Sư cho Trung Quốc. Anh ta được các danh tướng như Rommel, Guderian, Manstein tiếp đón, anh ta với Himmler mới gặp mà như đã quen. Anh ta còn gặp được tiến sĩ Holstein xa cách đã lâu ở phòng thí nghiệm Berlin. Tiến sĩ già đi rất nhiều, ngồi trên xe lăn, sắc mặt tái nhợt, giọng nói the thé như lão thái giám trong thôn Quan tại Bắc Bình. Holstein nói với Tề Viễn Sơn chuyện ông ta và Anna lên vào tòa tháp trong Nhà thờ Đức Bà, mở ra quan tài của Tần Tần – Đại tôn giả đời đầu tiên của Liên minh Công Tượng, sau đó dùng thủ đoạn độc ác làm hại ông ta, khiến ông ta đoạn tử tuyệt tôn... Tề Viễn Sơn tin Anna làm được chuyện này, nghĩ thôi đã thấy thân dưới đau đớn.

Hiện giờ, Tề Viễn Sơn trở thành chư hầu Quan Trung, cai quản mấy triệu dân, có được mấy vạn binh mã tinh nhuệ, nhưng vẫn thường choàng tỉnh khỏi cơn ác mộng. Mà người xuất hiện nhiều nhất trong ác mộng của anh ta chính là Tần Bắc Dương.

Ba ngày trước, A Hải và Trung Sơn tới Tây An, mang theo một chiếc xe tải chứa quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường. Bọn họ đi hơn hai ngàn cây số, từ Thiên Trì núi Trường Bạch của Ngụy Mãn Châu Quốc, vượt qua bình nguyên Hoa Bắc chinh chiến liên miên, tới thẳng Bạch Lộc Nguyên.

Giặc Nhật hung hãn xâm lược, Tề Viễn Sơn đã nhận được lệnh xuất quan kháng chiến. Anh ta và A Hải đã thỏa thuận chờ khi gặp quân tiên phong của Nhật, anh ta sẽ cố ý phải binh ra trận, vờ như liều chết chiến đấu, thực ra là bảo tồn thực lực, để quân Nhật tiến thẳng vào dọc theo tuyến đường Bình – Hán. Rất nhiều chư hầu đều làm như vậy, Hàn Phục Cử cát cứ Sơn Đông chính là cao thủ trong lĩnh vực này, chẳng qua là làm hơi lộ nên bị Ủy viên trưởng nổi giận bắn chết.

Điều kiện giao dịch đặt ra cho A Hải chính là giúp Tề Viễn Sơn đào lăng Càn... Thiên Tử Trần Mộ mà dám trộm mộ và anh hùng hảo hán khắp thiên hạ thêm nhỏ dãi suốt một ngàn hai trăm năm.

Có được Thiên Tử Trần Mộ sẽ có được thiên hạ, đây mới là điều Tề Viễn Sơn muốn.

Chính đêm nay, thời khắc định mệnh.

“Bắt đầu đi!”

A Hải đi từ trước mặt quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường tới

chính giữa địa cung, nhìn chăm chăm vào quan tài triều Minh cực kỳ lạc quẻ trên bệ quan tài triều Đường.

Mấy chục tên binh sĩ may mắn sống sót trèo lên đó, dùng sức đẩy cỗ quan tài mà Tần Bắc Dương đã nằm suốt năm năm.

Vụn gỗ trên cỗ quan tài đến từ Giang Nam rơi xuống lá tả, lớp sơn trầy tróc dính đầy mặt đám binh lính. Cỗ quan tài bị đẩy xuống khỏi bệ, để lộ giếng vàng bên dưới.

Giếng vàng nóng hôi hổi, giống như con mắt của mặt đất đang trợn trừng lên, nhìn rõ hết thảy...

Tề Viễn Sơn tới gần vài bước, cảm nhận được lực hút mạnh mẽ, như thể miệng giếng là một cực từ, còn anh ta là một khối nam châm, cực âm và cực dương hút nhau, muốn hút anh ta xuống giếng. A Hải và Trung Sơn kịp thời xông lên, liều mạng ôm lấy eo anh ta, khiến eo anh ta sắp đứt ra như kẻ bị trừng phạt “chém eo”. Tề Viễn Sơn ngã nhào dưới bức bích họa trong địa cung, đầu ướt đầm mồ hôi. Anh ta nhớ tới năm mình mười bảy tuổi từng theo hai ba con Tần Hải Quan và Tần Bắc Dương xây dựng lăng mộ cho Viên Thế Khải tại núi Thái Hành, cũng từng vì tò mò mà rơi xuống giếng vàng, cảm giác đó chẳng dễ chịu chút nào.

Chương 37.2: Cánh cửa phong ấn

Trong địa cung còn có một người, chính là Tiểu Mộc Thủ lĩnh thôn trộm mộ Tiểu Mộc vẫn giữ nguyên dung nhan thuở xuân xanh, đang bị người ta trói gô lại.

Tề Viễn Sơn lớn tiếng hỏi: “Này! Anh từng xuống dưới kia bao giờ chưa?”

“Giếng vàng? Không... Không... Sao tôi xuống đó được? Tôi...”

Tiểu Mộc còn chưa hết hốt hoảng, ban nãy vừa tận mắt nhìn thấy thú trần mộ người sống giết chóc tàn bạo, hấn sợ mình sẽ bị Tần Bắc Dương giết nhầm.

“Người đang nói dối!”

Những ngón tay cứng như sắt của A Hải bóp lấy cổ Tiểu Mộc. Tiểu Mộc không thở nổi, không biết là cố ý giả chết hay là trời sinh yếu ớt, mới đó mà mắt đã trợn trắng lên.

“Đừng để anh ta chết!” Tề Viễn Sơn nhắc nhở một câu: “Anh không nhìn ra sao? Bản thân Tiểu Mộc chính là báu vật vô giá”

A Hải buông ngón tay ra: “Tôi hiểu, nhiều năm như vậy mà hấn vẫn như mới đôi mươi...”

“Tiểu Mộc, năm đó trong địa cung Từ Phúc tại phần mộ Yoshino Nhật Bản, anh đã uống thuốc trường sinh bất lão!” Tề Viễn Sơn thầm nghĩ ông trời thật không công bằng, lại giao cơ hội trường sinh vào tay một tên trộm mộ vô sỉ. Anh ta dùng lưỡi lê ba cạnh chìa vào cổ họng Tiểu Mộc: “Anh thừa nhận đi!”

Hai môi Tiểu Mộc lạnh run, mặc dù hấn trường sinh bất lão, nhưng không phải bất tử. Giống như Từ Phúc, sống trong quan tài hơn hai nghìn năm nhưng cuối cùng vẫn bị một đao của hấn kết liễu sinh mệnh.

“Tôi... Tôi thừa nhận!”

Tề Viễn Sơn trừng đôi mắt đỏ au, như muốn ăn tươi nuốt sống Tiểu Mộc: “Anh còn có thuốc trường sinh bất lão nữa không?”

“Toàn bộ... toàn bộ tiên đan... đều bị tôi ăn hết rồi!”

“Khốn nạn!” Tề Viễn Sơn đẩy Tiểu Mộc ngã nhoài trên mặt đất: “Tôi phải đưa anh đến phòng thí nghiệm nước Đức, để tiến sĩ Holstein nghiền anh thành vụn phấn rồi tinh luyện ra thành phần sinh học của thuốc trường sinh bất tử”

Lưỡi lê như muốn chọc thủng cổ họng Tiểu Mộc. Hắn liếc nhìn sang A Hải, cầu xin được cứu mạng. Cuối cùng A Hải cũng ra tay. Hắn giữ lấy tay Tề Viễn Sơn, tay anh ta như một cái còng sắt, khiến người ta không thể nhúc nhích.

“Viễn Sơn, không có Tiểu Mộc, chúng ta không thể mở lăng Càn”

Mệnh lệnh của A Hải khiến người ta không thể nào kháng cự.

Tề Viễn Sơn suy sụp ngã ngồi xuống. A Hải nhanh chóng không chế tình hình, Trung Sơn mang theo mấy ngòi nổ, cẩn thận đặt lên bệ quan tài, xung quanh giếng vàng nóng hổi.

Mọi người lui ra ngoài địa cung, Trung Sơn tính toán khoảng cách và thời gian, sau đó thuận thực ấn nút kích nổ.

Địa cung ầm ầm phát nổ, một làn khói mù bốc lên, như thể tất cả linh hồn trong bích họa đều đồng loạt ủa ra. Tề Viễn Sơn đeo khẩu trang, dẫn đầu xâm nhập địa cung, dùng ánh sáng mạnh chiếu vào bệ quan tài.

Giếng vàng đã nổ tung, bệ quan tài sụp xuống, hơn phân nửa mái vòm bị bong ra. Như đang đối mặt với miệng núi lửa Iceland trong “Địa tâm du ký”, Tề Viễn Sơn chỉ thấy một cái hố sâu hun hút, sâu không thấy đáy, độ rộng chừng mười mét, vừa đủ để thả quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường xuống. Ở đây chỉ có Tiểu Mộc từng xuống giếng vàng này, nhưng hắn đã cảm như hên, làm gì dám thử mạnh?

A Hải ra lệnh một tiếng, Trung Sơn dẫn theo thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu nhảy vào giếng vàng. Lớp vỏ sắt thép của con quái vật này đã được người Đức gia cố, có thể đỡ được đòn đánh nặng mấy trăm cân.

Dưới đáy hố sâu vang lên tiếng va chạm kịch liệt, Tề Viễn Sơn và đám lính đưa mắt nhìn nhau, lo lắng Trung Sơn có rơi tan xương nát thịt hay không? Bên dưới truyền đến tiếng gầm gừ của Mười Sừng Bảy Đầu, tiếp theo là giọng nói của Trung Sơn: “Anh, xuống đây đi!”

Tề Viễn Sơn thở phào một hơi, sắc mặt Tiểu Mộc càng thêm tái nhợt. Đám lính thả dây thừng xuống, Tề Viễn Sơn buộc Tiểu Mộc và mình vào cùng một chỗ, quyết không để cái tên trường sinh bất lão này chạy thoát.

Tiểu Mộc và Tề Viễn Sơn buộc vào nhau như buộc cua, thuận theo dây thừng hạ xuống đáy hồ. Dòng nhiệt đã quy yếu, không biết có phải là nhiệt độ còn sót lại sau vụ nổ hay không? Áo giáp khi xâm nhập giếng vàng hơn mười năm trước cũng đã biến mất. Thân là vua trộm mộ, Tiểu Mộc quan sát bốn vách tường quanh hồ, phát hiện thấy dấu hiệu được con người mài nhẵn.

Hắn hiểu rồi... Triều Đường, thời đại của Võ Tắc Thiên, thời điểm xây dựng lăng mộ mê cung, người ta đã đào ra một cái hồ vừa sâu vừa rộng tại vị trí của giếng vàng rồi đưa dân phu, súc vật, các thiết bị xây dựng vào đó, như vậy mới có thể tạo ra trung tâm chuyển động cơ học dưới địa cung, có lẽ còn có công trình sâu hơn, đồ sộ hơn. Chờ khi công trình hoàn thành, mọi người lại lấp bùn đất vào, khiến nó khôi phục lại dáng vẻ nhỏ hẹp sâu hút như ban đầu. Giếng vàng hẹp, cho nên năng lượng tập trung hết vào đó, nay lại bị nổ tung mở rộng ra nên mới bị pha loãng.

Lúc Tề Viễn Sơn và Tiểu Mộc chạm chân tới đáy hồ sâu thì quan tài to lớn cũng đang chậm chậm hạ xuống trên đỉnh đầu. A Hải có kinh nghiệm vận chuyển quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường, đã chuẩn bị sẵn xích sắt, bàn kéo và đủ loại công cụ, tất cả được cố định tại địa cung bằng động cơ chạy bằng dầu và bộ điều khiển cơ khí, đảm bảo quan tài vững vàng rơi xuống mà không đụng vào bốn vách tường xung quanh.

Hắn dùng cả đời để chờ đợi một ngày này.

Trung tâm lăng mộ mê cung.

Mọi người xuống dưới, kể cả người sống lẫn người chết, con người lẫn quái vật. Thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu tiến lên trước nhất, hai mắt như đèn pha, chiếu rọi thế giới âm u dưới địa cung sáng như ban ngày. Tiếp theo là Tề Viễn Sơn và Tiểu Mộc cùng mấy chục tên binh lính cảm tử. A Hải và quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường đi sau cùng, hắn và mấy gã đàn ông áo đen cùng nhau đẩy bánh xe dưới quan tài lăn về phía trước. Thế giới âm u không hề yên tĩnh, Tề Viễn Sơn nghe được tiếng động cơ gầm rú, phun ra dòng nhiệt cuộn cuộn, có lẽ bởi nơi này chứa đầy linh thạch mạnh mẽ. Đám lính đốt đuốc, chiếu sáng những cỗ máy được bao quanh bởi dày đặc bánh răng, dây cót, lò xo và da thuộc, giống như nhà máy ô tô Volkswagen mà Tề Viễn Sơn đã từng tham quan tại Wolfsburg nước Đức.

Vật thể cơ học bay qua bay lại như con lắc nện trún đầu một tên lính, khiến đầu hấn tức khắc vỡ toang. Có tên lính vô ý rơi vào miệng động cơ phun ra hơi nóng, nhoáng cái đã hóa thành thịt nướng. Tề Viễn Sơn và A Hải đều không hề sợ hãi, ngược lại còn phấn khích như vừa phát hiện ra một đại lực mới.

Một tia sáng chiếu tới.

Thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu đi về phía ánh sáng, mọi người cẩn thận nối đuôi nhau, trước mắt bỗng xuất hiện một cánh cửa.

Trên cửa khắc một đôi hươu thần, giữa khe cửa dán giấy niêm phong. Tề Viễn Sơn thấy rõ ràng tờ giấy làm bằng sợi đay này đã tồn tại hơn nghìn năm, lại không hề có dấu hiệu phân hủy. Trên giấy niêm phong có phong ấn hình ngôi sao năm cánh, tỏa ra ánh sáng rực rỡ đẹp mắt.

Trên giấy niêm phong còn có hai hàng chữ nhỏ.

Trời đất mênh mông, không biết chốn dừng, nhật nguyệt tuần hoàn, xoay đi chuyển lại.

“Đây không phải là tượng đầu tiên trong ‘Thôi Bối Đồ’ của Lý Thuần Phong và Viên Thiên Cương sao!” Tề Trung Sơn từ bên cạnh thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu đi tới: “Dòng đầu tiên là sấm, dòng thứ hai là tụng”

Tề Viễn Sơn gật đầu nói: “Nơi này là dưới lăng mộ triều Đường, như trận đồ ngũ hành bát quái, chẳng lẽ trên tờ giấy niêm phong này là bút tích của Lý Thuần Phong?”

Dứt lời, anh ta đang định đưa tay xé giấy niêm phong thì bị A Hải giữ chặt cổ tay, ghé vào tai anh ta, thấp giọng nói: “Đừng mạo hiểm, bảo cấp dưới thử đi”

Tề Viễn Sơn ý thức được nguy hiểm, lệnh cho thị vệ bên người đi xé giấy niêm phong. Thị vệ không dám chậm trễ, vừa vươn tay chạm tới phong ấn ngôi sao năm cánh thì toàn thân như bị điện giật, phát ra tiếng kêu gào cực kỳ bi thảm, vô số tia sáng xuyên thấu bàn tay tên thị vệ, chạy dọc theo kinh mạch toàn thân, như người bị bóc da đầu rồi rót nước thủy ngân vào.

Có người can đảm chạy tới cứu, kết quả vừa chạm tay vào đã phát ra tiếng kêu gào thảm thiết rồi cả hai đều bị đẩy bật ra. Tề Viễn Sơn nâng hai người kia dậy nhìn xem, chỉ thấy hai tên kia đồng tử phóng đại, đờng quẫn ướt đẫm.

Mọi người đều lùi lại, chỉ có thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu lớn mật tới gần, nó còn chưa đụng đến phong ấn dù chỉ một

sợi lông mà đầu đã như bị nện một đấm rồi bắn văng ra ngoài, trong quá trình đó còn đụng chết hai tên lính.

Trung Sơn vội vàng xông lên, xác nhận thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu không có gì đáng lo ngại. Hai mắt con quái vật trợn trừng, khóe miệng lông thông nước bọt tanh tươi, vừa đổi diện cánh cửa phong ấn vừa liên tục lùi lại cho tới khi nấp sau quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường.

A Hải đứng trước nhất, nhìn chăm chăm phong ấn ngôi sao năm cánh và nói: “Trong chúng ta, nếu có một người có thể mở nó ra, thì người đó chính là Tiểu Mộc”

Nghe đến đây, sắc mặt Tiểu Mộc lại càng tái nhợt. Hắn bị hai tên lính cường tráng giữ chặt, không có chỗ nào để trốn.

Mười sáu năm trước, lần đầu tiên hắn đến nơi này, vừa mới xuống giếng vàng đã đụng phải Tần Bắc Dương và A U rồi đưa hai người họ ra khỏi địa cung. Hắn còn chưa bao giờ nhìn thấy cánh cửa này, nói gì tới phong ấn ngôi sao năm cánh.

Giờ phút này, A Hải hung hãn đẩy Tiểu Mộc tới trước phong ấn, như nô lệ ba ngàn năm trước bị đẩy xuống hố chôn tập thể để hiến tế.

Hắn đã không còn lựa chọn nào khác, chỉ có thể tiến lên một bước, nhìn chăm chăm ngôi sao năm cánh, nhìn chăm chăm hai con hươu thần trên cửa đá, như nhìn thấy ánh sáng lập lòe đằng sau khe cửa.

Thân xác đã không còn thuộc về chính mình, như có một sợi dây buộc vào ngón áp út, kéo tay hắn lên, chậm rãi chạm vào phong ấn...

Chương 38.1: Lan Đình tập tự

Tiểu Mộc xé phong ấnChỉ đơn giản như vậy, hành động lưu loát, đơn giản nhẹ nhàng, không chút cố sức, chỉ có dư hương. Như mở một phong thư đến từ cố hương, mở ra gói quà mẹ già gửi tới...

Tiểu Mộc với dung nhan hai mươi xuân xanh, tưởng rằng mình sẽ bị đánh văng, hoặc là cháy thành một đồng tro tàn ngay tại chỗ. Nhưng hắn kéo giấu niêm phong triều Đường xuống, “Thôi Bối Đồ” Lý Thuần Phong tự tay viết xuống và phong ấn cổ xưa hình ngôi sao năm cánh đều biến thành mảnh vụn đen đen trắng trắng, rơi lả tả dưới chân hắn, như một đồng rác phân hủy.

A Hải, Trung Sơn, Tề Viễn Sơn là đám binh lính của anh ta đều há hốc mồm kinh ngạc. Thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu thò ba cái đầu tới, nhìn Tiểu Mộc từ trên xuống dưới, muốn xem cái tên trẻ tuổi trắng trẻo này rốt cuộc là thần thánh phương nào?

“Đẩy cửa ra!”

A Hải là người đầu tiên hoàn hồn, đứng sau lưng Tiểu Mộc ra lệnh.

Nếu đã tới trước Quỷ Môn Quan, Tiểu Mộc cũng bất chấp tất cả, giơ bàn tay vàng của mình lên, chậm rãi đẩy cửa đá.

Hôm nay cửa bỗng mở vì quân. Hai phiến cửa đá ịch mở ra, thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu bắn ra hai tia sáng, xuyên qua bụi bặm mù mịt, chiếu sáng đường hầm rộng lớn.

Tiểu Mộc bước qua cánh cửa, một nghìn hai trăm năm qua, lần đầu có người bước vào đường hầm này.

Những người còn lại cẩn thận theo sát, thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu không dám điều võ dương oai, ngoan ngoãn đi theo sau lưng Tiểu Mộc. Có người tháo dỡ cánh cửa để tiện cho quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đi qua.

Tiểu Mộc, thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu, quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường và quân đội của Tề Viễn Sơn... phải tập trung đầy đủ tại nơi này mới có thể hoàn thành tâm nguyện

của A Hải, hoàn thành giấc mộng bên kia đại dương.

Vượt qua phong ấn.

Đội ngũ to gan lớn mật này nối đuôi nhau mà đi, từng bước tiến vào địa ngục hoặc là Thiên Quốc. Đường hầm kéo dài vô tận, sườn dốc không ngừng xuống sâu. Bọn họ để lại ký hiệu ven đường. Tề Viễn Sơn đi tới lúc hai chân tê rần mà vẫn không biết mình đang đi tới đâu. Đường hầm rộng chừng hơn bảy thước, quan tài lớn hơn cũng có thể đi qua. Dưới chân vẫn là nền gạch triều Đường, ở giữa có những vết bánh xe hằn sâu, chứng tỏ hơn một nghìn năm trước từng có vật nặng được vận chuyển qua đây. Hai bên vách tường đều được quét vôi, vẫn là bích họa triều Đường, chỉ là vừa tiếp xúc với không khí đã dần dần hao mòn, nhợt nhạt.

Đường nét trên bích họa vô cùng xinh đẹp, có phong thái của Lục triều* và giai đoạn trước Tùy Đường, nhân vật phóng khoáng thoát tục, màu sắc tươi sáng nhưng lại không mất đi vẻ tao nhã, quả thực mỗi người đều “Ngô Đái Đương Phong”*. Năm xưa ba của A Hải là lãnh tụ Đảng Khai Hóa, cũng là họa sĩ lớn và là danh thủ quốc gia môn cờ vây, hẳn cũng kế thừa một chút nền tảng tranh thủy mặc, kinh ngạc phát hiện bức bích họa này rất có thể là tác phẩm của Ngô Đạo Tử – “Họa Thánh” thời Đường.

*Lục triều: Tên gọi chung của sáu triều đại phía Nam Trung Quốc từ Tam Quốc cho đến Tùy Đường, tức Đông Ngô, Đông Tấn, Lưu Tống, Tiêu Tề, Tiêu Lương, Nam Triều.

*Ngô Đái Đương Phong: Thuật ngữ của hội họa Trung Quốc. Là tổng kết về bút pháp vẽ nhân vật của Ngô Đạo Tử – họa sĩ kiệt xuất nhất thời Đường.

Rốt cuộc lăng mộ này phải có quy mô như thế nào mới có thể khiến một nhân vật như Ngô Đường ngày ngày đứng dưới hầm mộ vẽ nên những bức tranh này?

Trong thế giới không có ngày đêm, không biết xuân hạ thu đông, may mắn Tề Viễn Sơn có đeo đồng hồ, phát hiện mọi người đã đi suốt một ngày. Mọi người ngồi xuống nghỉ ngơi, A Hải đã chuẩn bị sẵn thức ăn và nước uống, nhưng tuyệt đối không được ngủ, tạm nghỉ ngơi hồi sức một lát, mọi người lại tiếp tục lên đường. Tề Viễn Sơn đặc biệt đề phòng Tiểu Mộc, tên trộm mộ “trẻ tuổi” này giao hoạt như lươn, không thể để hắn chạy trốn hoặc giở trò gì ở đây...

Ba ngày ba đêm.

Mọi người sức cùng lực kiệt, cuối cùng cũng tới tận cùng đường hầm. Tiểu Mộc nhìn hai tấm cửa đá rộng lớn. Cũng là cánh cửa khắc hình hươu thần, nhưng trên cửa không có khóa đồng, cũng không có niêm phong và phong ấn, càng không có mấy thứ như đỉnh môn thạch*. Tề Viễn Sơn ra lệnh cho hai tên lính, cửa mộ đã được đẩy ra một cách dễ dàng.

*Cơ quan trong lăng mộ Hoàng đế, mục đích là để chống trộm.

Hào quang vạn tượng.

Đi trong bóng tối quá lâu, hai mắt mọi người đều bị ánh sáng chói lòa đâm không mở nổi mắt. Chỉ có Mươi Sừng Bảy Đầu là rục rịch phản kích, A Hải phải ngăn cản nó.

Trong cửa đá có cả một thế giới... Thế giới vô biên vô hạn dưới lòng đất, trên đỉnh có mặt trời và trăng sao lấp lánh, khiến người ta lầm tưởng mình đã về tới nhân gian.

Không, đây là địa ngục chân chính.

Đế quốc phong lưu cường thịnh một nghìn hai trăm năm trước. Đây không phải đồ giả mà là địa cung triều Đường hàng thật giá thật.

Giữa thế giới kinh động lòng người lại có một đội quân cò bay lồng lộng...

Bộ binh, kỵ binh và cung nữ binh phô bày trước mắt. Chiến mã đều là giống ngựa cao lớn từ vùng Tái Ngoại, thậm chí tướng quân đầu đội mũ giáp còn cưỡi trên hãn huyết bảo mã. Bọn họ mặc giáp sắt bóng loáng, bảo vệ vùng tai và gáy, chính diện áo giáp còn có hai tấm kính hộ tâm, áo giáp ở lưng và ngực nối liền với phần vai. Đầu vai có hai lớp giáp bảo vệ, lớp trên là đầu hổ uy nghiêm, miệng hổ phun ra lớp bảo vệ bên dưới. Hai vạt áo kéo dài từ đai lưng xuống tận đầu gối, oai phong lẫm liệt, toàn thân phản chiếu ánh sáng trên mái vòm. Đám lính trộm mộ đến từ thế kỷ hai mươi đều giơ súng lên, chuẩn bị quyết tử một trận với quân đội thời Đường. Thú trấn mộ Mươi Sừng Bảy Đầu lại thò bảy cái đầu vào xem, kích hoạt tất cả súng máy, giống như phản quân của An Lộc Sơn tiến thẳng tới Trường An.

A Hải khoát tay nói: “Bọn họ đều là người chết!”

Vẫn là hãn tinh mắt nhìn ra những bộ áo giáp bóng loáng này đều không phải kim loại mà là gốm ba màu thời Đường.

Tiểu Mộc từng đào vô số lăng mộ nhà Đường, thường xuyên phát hiện vật bồi táng bằng gốm ba màu triều Đường. Người

Đường thích mai táng long trọng nên đã phát triển vật này, công văn triều đình quy định, căn cứ vào cấp bậc quan viên để quyết định quy cách của gốm ba màu bồi táng. Gốm ba màu thời Đường lấy đất cao lanh làm phôi, tráng men bằng các khoáng sản như đồng, sắt, coban mangan, vàng, thêm chì nấu chảy và tro chì, lớp men sẽ lan rộng và hòa quyện vào nhau trong quá trình nung, tạo ra màu sắc tươi sáng lộng lẫy một cách tự nhiên, đặc biệt là ba màu vàng chì, xanh lục và xanh lá cây, tao nhã sang trọng, tựa như sự hưng thịnh của Đại Đường. Đây là một đội quân bằng gốm ba màu đời Đường.

Tề Viễn Sơn lớn mật vuốt ve từng pho tượng lạnh lẽo, đột nhiên vung báng súng, đập vỡ một pho tượng võ sĩ trong đó, quả nhiên bên trong là gốm sứ trắng oanh, không có một chút dấu vết của cơ thể hay hài cốt. Anh ta sợ đùng phải thú trần mộ người sống như Tần Bắc Dương.

Tề Viễn Sơn đọc nhiều binh thư cổ đại, kinh ngạc phát hiện bố cục bày trận của đội quân gốm sứ ba màu giống hệt cách bày trận của quân đội nhà Đường trong sách cổ, ngay cả áo giáp và trang bị của binh lính cũng hoàn toàn trùng khớp. Thịnh Đường lấy bốn mươi đến năm mươi liên đội hợp thành một đoàn, giống như quân đoàn La Mã cổ đại, mỗi một quân đoàn nhà Đường đều có quân phục và cờ xí riêng biệt. Trong phạm vi tầm nhìn của Tề Viễn Sơn có thể trông thấy những ký hiệu khác nhau như Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Vũ, Quy Xà, Tam Túc Ô. Đội hình trước mắt có hai đoàn kỵ binh trang bị hạng nhẹ, một đoàn kỵ binh mặc áo giáp hạng nặng, một đoàn binh cầm trường mâu, một đoàn binh cầm đao, một đoàn binh cầm đao và lá chắn, một đoàn binh cầm cung, cuối cùng là đoàn quân nhu, mỗi đoàn có hai đến ba nghìn người... Tổng cộng ước chừng hai vạn võ sĩ gốm sứ ba màu, trận thế này có thể sánh ngang với sư đoàn nước Đức mà Tề Viễn Sơn từng khảo sát ở Đức Quốc xã.

Địa cung ẩn chứa một đội quân quy mô như vậy mà bốn phía vẫn còn rất nhiều đất trống, thật không hiểu làm sao chống được mái vòm trắng sao lấp lánh trên kia được?

A Hải gọi Tề Viễn Sơn trở về, mọi người cùng thú trần mộ Mười Sừng Bảy Đầu hộ tống quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường đi vòng qua đội quân gốm ba màu, tiếp tục đi đến nửa sau của địa cung.

Trung Sơn mang theo dụng cụ đo độ cao so với mực nước

biển, trừ đi độ cao của Bạch Lộc Nguyên, không ngờ bọn họ đã đi xuống hơn ba trăm thước dưới đồng bằng Quan Trung. Điều này có nghĩa rằng nếu dựng lên một tòa tháp Eiffel ở chỗ này thì có thể chạm tới mặt đất.

“Dựa theo thời gian và tốc độ của chúng ta cùng với phương hướng xuất phát từ Bạch Lộc Nguyên, chúng ta đã đi tới lòng đất dưới lăng Càn của Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên!”

A Hải đưa ra một kết luận, đây là mục tiêu bao nhiêu thế hệ trộm mộ tha thiết mơ ước suốt một nghìn hai trăm năm qua, nhưng trước nay không ai thực hiện được.

“Lăng Càn!”

Trung Sơn reo lên, như vừa ám sát thành công một nhân vật lớn nào đó. Thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu cũng rướn bảy cái cổ lên, phát ra tiếng gầm gừ như An Lộc Sơn. Tề Viễn Sơn nhìn số binh lính ít ỏi của mình, sắc mặt trầm tĩnh, nội tâm lại như mưa rền gió dữ.

Chỉ có Tiểu Mộc mặt mày bơ phờ, quỳ rạp trên mặt đất dập đầu không ngớt, hẳn đang nhớ lại câu chuyện được cha kể từ khi còn nhỏ.

Trung Sơn khinh thường nói: “Người không phải là đại thủ lĩnh thôn trộm mộ sao? Đã tới lòng đất dưới lăng Càn, đây chẳng phải chuột rơi chính gạo sao?”

“Từ xưa đến nay, chưa có bất cứ một tên trộm mộ nào có thể sống sót rời khỏi lăng Càn.”

Chương 38.2: Lan Đình tập tự

Lời này của Tiểu Mộc khiến đám binh sĩ đằng sau Tề Viễn Sơn đưa mắt nhìn nhau, có kẻ muốn lấy báng súng đánh hấn, có kẻ lạnh run, mất hết cả dũng khí của quân cảm tử A Hải và thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu đi đằng trước, chỉ thấy đằng sau đội quân Đại Đường tuần tǎng là hàng trăm hàng nghìn vại sứ màu trắng, trong vại sứ chứa đầy cuộn sách, sách buộc chỉ phải tới đời Tống mới có, đời Đường đều sử dụng những cuộn sách thật dài. Trung Sơn cảm thán giống như bước chân vào thư viện Thiên Quốc.

“Trước có võ tướng, sau có hàng vạn cuộn sách, Đại Đường quả nhiên là đế quốc văn võ song toàn”

Tề Viễn Sơn tiện tay cầm lên một quyển sách, mở ra trước đèn lồng, là hành thư thanh tú và sâu sắc được viết theo phong cách của Vương Hi Chi, nhìn nét bút có vẻ như là chữ viết của một người phụ nữ, nhưng khí thế lại áp đảo cả đáng mày râu. Anh ta đọc kỹ chữ viết trong đó, phát hiện tất cả đều là ghi lại cuộc sống thường ngày trong cung, còn có sinh hoạt trong hậu cung, còn có tiệc tùng của Đế vương, cụ thể chi tiết, hơn hẳn những quyển sách Đường xưa nay, sau đó mới phát hiện ba chữ “Thùy Cung tập” trên tiêu đề.

“Chẳng lẽ... đây là tác phẩm của Võ Tắc Thiên?”

A Hải khẽ nhướn mày, hấn mở cuộn sách trong vại sứ trắng ra, quả nhiên đều là “Thùy Cung quyển”... Có quyển kể lại chuyện về Đường Thái Tông Lý Thế Dân, có quyển viết về trận chiến giữa Đường Cao Tông Lý Trị và Cao Ly, có quyển kể lại đủ chuyện ly kỳ hồi hộp về cuộc đấu tranh xung đột của Võ Tắc Thiên. Từ những con chữ, hấn lấy được các danh thần lương tướng như Lý Tích, Trương Tôn Vô Kỵ, Chủ Toại Lương, Địch Nhân Kiệt, Tiết Nhân Quý, thấy cả đám gian thần nịnh hót như Lai Tuấn Thần, cũng có loạn thần tặc tử như Từ Kiến Nghiệp, có cả các kỳ tài ngút trời soạn văn thảo phạt Võ Tắc Thiên như Lạc Tân Vương, thậm chí còn có trích đoạn hịch văn “một năm đất chưa khô, cô nhi sáu thước còn

đâu”*...

*Ý chỉ Đường Cao Tông mới chết chưa lâu, Đường Trung Tông đã bị phế truất.

Tròn một trăm quyển sách, tất cả chữ viết trong đó đều là của cùng một người, A Hải gật đầu nói: “Một trăm quyển ‘Thùy Cung tập’, nghe đồn do chính tay Võ Tắc Thiên đặt bút viết nên, ghi lại toàn bộ quá trình bà từ một cô gái tiến cung hầu hạ Đường Thái Tông Lý Thế Dân, sau đó gả cho Cao Tông Lý Trị, trở thành Hoàng hậu Đại Đường, cuối cùng trở thành Hoàng đế Đại Chu. Võ Tắc Thiên mang theo ‘Thùy Cung tập’ này chôn cùng, rốt cuộc là vì yêu thích thư pháp của bản thân hay là muốn che giấu bí mật lịch sử?”

Mọi người đi qua những vại sứ dày đặc, cho đến khi một đài cao sừng sững trước mặt. Tầng tầng lớp lớp bậc thang nối liền nhau, như điện Hàm Nguyên nguy nga trong cung Đại Minh Trường An, hoặc là Minh Đường trong cung Tử Vi tại thần đô Lạc Dương.

Thú trần mộ Mười Sừng Bảy Đầu nhảy lên đầu tiên, tiếp theo là A Hải và Trung Sơn, cuối cùng là Tề Viễn Sơn và Tiểu Mộc.

Đã đi suốt ba ngày ba đêm, Tề Viễn Sơn leo lên bậc thang dài như vô tận, bắp chân sắp rút gân tới nơi, anh ta ngẩng đầu nhìn lên đài cao, chỉ thấy khoảng không tối đen thăm thẳm, ngoảnh đầu lại nhìn địa cung bạt ngàn rộng lớn, vô số vại sứ sắp xếp chỉnh tề, xa hơn là đội quân nhà Đường.

Quy mô của lăng Càn vượt xa tưởng tượng, cũng hơn hẳn phạm vi mộ phần lăng Càn và núi Nãi Đầu, có lẽ toàn bộ lòng đất dưới huyện Càn đều là lăng mộ của Võ Tắc Thiên.

Tề Viễn Sơn leo lên đài. Không có đình đài lầu các như trong tưởng tượng, cũng không có đồ thủ công đẹp đẽ tinh xảo, càng không có núi vàng biển bạc, chỉ có một cỗ quan tài đồng thau vuông vức.

Quan tài của ai? Hình dạng như một ngôi nhà nhỏ, bên trong chắc còn có mấy lớp quan tài. A Hải và Trung Sơn cẩn thận dạo quanh một vòng, quan sát tình hình xung quanh đài cao. Mười Sừng Bảy Đầu cũng rướn cổ nhìn quanh, thắc mắc thú trần mộ ở đâu? Nó là thú trần mộ của loạn thần tặc tử An Lộc Sơn, vì sao lăng mộ hợp táng của hai vị Hoàng đế Đại Đường lại không thấy thú trần mộ? Nói cách khác, sao không thấy Thiên Tử Trần Mộ cấp bậc cao nhất ba nghìn năm qua?

Trên bàn thờ đá ngay phía chính diện quan tài có một cái hộp hình chữ nhật làm bằng ngọc Lam Điền. A Hải nín thở, cẩn thận mở hộp ngọc ra, bên trong có một quyển sách tang bằng ngọc, còn có một cuộn sách dài phủ lụa trắng.

Xem sách tang trước, đây là chứng cứ trực tiếp để xác định thân phận của chủ nhân ngôi mộ.

“Thiên Hoàng Đại Đế”

A Hải thì thảo bốn chữ trên sách tang, Tề Viễn Sơn cực kỳ khó hiểu, “Thiên Hoàng” không phải danh hiệu của quân chủ Nhật Bản sao?

“Thiên Hoàng Đại Đế là thụy hào của Đường Cao Tông Lý Trị” Tề Trung Sơn giải thích: “Trong cỗ quan tài này mai táng nam chủ nhân của lăng Càn, vị Hoàng đế thứ ba của triều Đường, con út của Đường Thái Tông Lý Thế Dân, chồng của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, ông nội của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ”

“Thụy hào khí phách thật đấy!” Tề Viễn Sơn lại trừng mắt nhìn quan tài đồng thau một cái: “Quan tài của Đường Cao Tông Lý Trị đã ở ngay trước mắt, đây không phải một ngôi mộ hợp táng sao? Quan tài của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên ở đâu?”

“Thiên Tử Trần Mộ ở đâu?”

A Hải thì thảo tự hỏi, không ai có thể trả lời hẳn. Hắn thò tay vào hộp ngọc Lam Điền, nhẹ nhàng mở cuộn sách dài kia ra. Sách đóng theo kiểu cánh bướm là giấy trắng hoặc tranh lụa gấp đôi lại ở chính giữa. Nhìn chất liệu giấy, giấy kén tằm cổ xưa, bề mặt sợi mượt mà bóng loáng như tơ lụa, “giấy như kén mà trơn mượt”. Một mùi mực kỳ lạ phả vào mặt, một nghìn hai trăm năm trôi qua mà không có mùi hư hoại, có lẽ đã được thực hiện một biện pháp bảo vệ nào đó.

Từ phải qua trái, mở đầu đã thấy hai con dấu màu đỏ thắm, một chữ là “Trinh”, một chữ là “Quán”, trên dưới ghép lại là “Trinh Quán” – thụy hào của Đường Thái Tông Lý Thế Dân.

“Đây là liên châu ấn ‘Trinh Quán’ của Đường Thái Tông!”

Tề Trung Sơn bật thốt lên, lại vội đưa tay lên che miệng để tránh làm văng nước miếng lên giấy.

Cái gọi là liên châu ấn chính là hai con dấu vuông được làm từ cùng một chất liệu, có thể sử dụng đơn độc, cũng có thể sử dụng đồng thời. Thời Tần Hán, con dấu chỉ có một công dụng cụ thể, như ngọc tỷ truyền quốc, ấn giám của quan phủ. Đường Thái Tông đam mê sưu tầm thư họa các đời, sau khi xem xét

thật giả liền dùng liên châu ấn “Trinh Quán” ấn lên. Từ đó về sau, văn nhân Trung Quốc mới có truyền thống ấn con dấu lên thi họa, những con dấu dày đặc trên thi họa hoàng thất Mãn Thanh suu tầm được, những cái xưa nhất cũng không thể vượt qua nhà Đường.

A Hải ra hiệu chó lên tiếng, chỉ cần nhìn, đừng nói. Sau liên châu ấn của Đường Thái Tông Lý Thế Dân là dòng chữ đầu tiên, từ trên xuống dưới.

Vĩnh Hoà năm thứ chín, Kỷ Sửu, lần đầu gặp gỡ.

Không ai dám đọc dòng chữ này lên, A Hải, Tề Viễn Sơn và Trung Sơn, ngay cả Tiểu Mộc ở đằng sau, cả bốn người đều hiểu rõ dòng chữ này có nghĩa là gì.

Dòng thứ hai, từ trên xuống dưới...

Vu hội kê sơn âm chi lan đình tu hễ sự*

*Lan Đình, núi Cối Kê, làm lễ trừ tà.

Chữ “chi” ở vị trí thứ sáu gần như bị đè ép thành chữ “tự”, trên chặt dưới lỏng, nét bút nhẹ nhàng sắc bén, độc nhất vô nhị, tuyệt không thể tả. Một nét chấm, một nét ngang, một nét ngang phẩy, một nét móc, một chữ “chi” ba nét đơn giản nhưng lại đạt tới ý cảnh mà ngay cả bậc thầy thư pháp cũng không thể với tới. Tề Viễn Sơn tuy là quân nhân, bình thường cũng thích xem các bài viết của Lâm Nhị Vương*, vậy mà môi lại run rẩy, suýt nữa kêu lên thảng thốt, nhưng lại bị A Hải chặn lại.

*Vương Hi Chi và Vương Hiến Chi.

Dòng thứ ba, từ trên xuống dưới...

Hiền tài già trẻ đều tới.

Chương 38.3: Lan Đình tập tự

Sắc mặt Trung Sơn cũng trở nên tái nhợt, thú trần mộ Mười Sùng Bảy Đầu thò tới ba cái đầu, muốn xem rốt cuộc trên tờ giấy này có thứ gì ghê gớm? Dòng thứ tư, từ trên xuống dưới... Hữu sùng sơn tuần lĩnh mậu lâm tu trúc hựu hữu thanh lưu kích.

*Có núi non hùng vĩ; rừng xanh tươi tốt, trúc vút cao.

Dòng này có chỗ khác biệt, “sùng sơn” là hai chữ nhỏ, nằm giữa “hữu” và “tuần lĩnh”, rõ ràng là lúc viết bỏ quên, sau mới thêm vào, giống như học sinh tiểu học lúc viết văn thường chèn thêm hai chữ. “Tuần lĩnh” (“lĩnh” – 領: cổ áo) thực ra là “tuần lĩnh” (“lĩnh” – 嶺), chữ “lĩnh” (領) quên mất chữ “sơn” (山) trên đỉnh đầu...

Phía sau còn có 24 dòng chữ, tổng cộng 28 dòng. Hai mắt Tề Viễn Sơn như máy ảnh, từ chữ “Vĩnh” đầu tiên quét tới chữ “văn” cuối cùng, tổng cộng 324 chữ.

Cổ nhân viết, đương nhiên không có dấu chấm câu. Tề Viễn Sơn tự động ngắt câu, đọc thầm một lần. Đọc câu đầu tiên, trong đầu Tề Viễn Sơn đã hiện lên bốn chữ kia. Nhưng trong lòng anh ta nghi hoặc, vì sao vật báu vô giá này lại ở trước quan tài của Đường Cao Tông Lý Trị trong lăng Càn? Chẳng lẽ không phải nên được đặt trong Chiêu lăng của Đường Thái Tông Lý Thế Dân sao?

Nhìn lại cả ánh văn, còn có rất nhiều dấu vết tẩy xóa và chỉnh sửa, nhưng đây đúng là minh chứng cho lối viết tùy tính của “Thư Thánh”. Toàn văn 21 chữ “chi”, mỗi chữ một bút pháp khác biệt. Có chữ giống như Lão Tử xuất quan, có chữ giống như Khổng Tử luận đạo, có chữ lại như Trang Chu mộng điệp, có chữ lại như binh pháp Tôn Tử, thậm chí có chữ giống như Phật Đà ngộ đạo dưới gốc bồ đề.

324 chữ giống như 324 linh hồn, những chữ giống nhau lại độc lập khác biệt, đều tự do cô độc, đều tự mình tỏa sáng. Tề Viễn Sơn dụi mắt, giống như những chữ viết này bước ra từ trang giấy, co duỗi tứ chi ngũ thể*, hoặc ngẩng đầu đứng lạng,

hoặc cúi đầu trăm tư, hoặc tay áo múa may, hoặc bơi lội mặt nước...

*Gân, mạch, thịt, da, xương.

Há chỉ là tác phẩm của Thư Thánh, tuyệt đối là thần tác có một không hai.

Tề Viễn Sơn và A Hải nhìn nhau một cái, như thần giao cách cảm, đối mắt với cuốn sách bằng giấy kén tằm này, ngay cả thở thoi cũng có tội.

Bọn họ đặt lại quyển sách vào hộp Lam Điền như lúc ban đầu, lại để sách tang của Cao Tông Lý Trị ở bên ngoài.

“Lan Đình tập tự!”

Trung Sơn thở dốc một hơi, run rẩy nói ra bốn chữ này.

Trộm mộ Tiểu Mộc cũng nhìn ra manh mối: “Đây là bản chính ‘Lan Đình tập tự’ của Vương Hi Chi!”

“Vĩnh Hòa năm thứ chín là niên hiệu của Đông Tấn. Tết Thượng Tị mùng 3 tháng 3, Thư Thánh Vương Hi Chi và Tạ An, Tôn Xước cùng bốn mươi hai vị văn nhân mặc khách, quan lại quý tộc hội tụ tại Lan Đình – Sơn Âm “trừ tà”. Cổ nhân lưu hành “thả chén đặt thơ”, đặt chén rượu vào con suối, thả trôi theo dòng nước, dừng lại trước mặt ai thì người đó phải ngẫu hứng làm thơ uống rượu. Ngày hôm đó, có mười một người mỗi người sáng tác hai bài, mười lăm người mỗi người sáng tác một bài, hợp thành ‘Lan Đình tập’. Vương Hi Chi viết lời tựa, dùng bút lông chuột viết lên giấy kén tằm, thiên hạ đệ nhất hành thư ra đời từ đó”

A Hải thao thao bất tuyệt, lúc này Tề Viễn Sơn mới sực nhớ ra ba của A Hải – Kim Ngọc Quân – chính là đại sư thi họa và danh thủ cờ vây Triều Tiên, có tiếng dòng dõi bác học kiến thức sâu xa.

“Người cùng người tương hội chỉ là trong thoáng chốc!” A Hải đọc lên vài câu trong “Lan Đình tập tự” một cách trôi chảy: “Đời tôi lặn lội hồng trần, khổ vì công danh lợi lộc, một vì thiên hạ, một vì báo thù, lại ‘không biết tuổi già ập tới’, ‘huống chi cuộc đời dài ngắn biến hoá, rồi cũng đến lúc tận chung””

“Sinh tử là việc lớn!” Tề Viễn Sơn đột nhiên thâm thía được cảm xúc nào đó của Vương Hi Chi: “Người sau xem lại, sẽ vì lời thơ mà gọi niềm thương cảm hơn chẳng”

A Hải kéo Tề Viễn Sơn quỳ xuống dập đầu: “Thư Thánh tại thượng, xin nhận một bái của chúng con! Tự ý xông vào địa

cung lăng Càn là tội lớn. Nhưng thời thế không thuận lòng người, thiên hạ đại loạn ngay trước mắt, anh hùng xuất hiện lớp lớp, tranh giành Trung Nguyên, nhòm ngó ngôi báu thiên hạ”

Tề Trung Sơn nhíu mày nói: “Hiện tại chỉ có bản sao ‘Lan Đình tập tự’ còn tồn tại trên đời, nổi tiếng nhất là bản sao của nhà thư pháp Phùng Thừa Tổ thời Đường Thái Tông, đặt giấy vàng cứng trên bản gốc, đưa bút đồ theo, không chút khác biệt, giống như ảnh chụp của đời sau, được gọi là ‘Lan Đình tập tự bản Rỗng thần’, hiện đang được cất giữ trong Cố Cung”

“Tương truyền Đường Thái Tông có để lại di chúc, muốn đặt bản gốc ‘Lan Đình tập tự’ vào hộp ngọc chôn cùng” Tề Viễn Sơn nói tiếp lời em trai mình: “Không ngờ, bảo bối này lại bị con trai của ông ta là Đường Cao Tông Lý Trị mang đến nơi này!”

“Ôn Thao – Tiết độ sứ Diêu Châu – Hậu Lương từng đào Chiêu lăng của Đường Thái Tông, phát hiện một cái hộp sắt trên giường đá phía Đông và phía Tây của quan tài Lý Thế Dân, bên trong cất giấu vô số thi họa, nhưng lại không phát hiện ‘Lan Đình tập tự’”

Tề Viễn Sơn nhìn hộp ngọc Lam Điền: “Chẳng lẽ Lý Trị lại làm trái di chúc của Lý Thế Dân, giữ lại ‘Lan Đình tập tự’ cho mình mà không chôn trong địa cung Chiêu Lăng?”

“Tương truyền Võ Tắc Thiên khi mới vào cung hầu hạ Đường Thái Tông đã bị Hoàng đế ảnh hưởng mà luyện tập thư pháp của Vương Hi Chi. Đường Thái Tông hỏi Thái tử Lý Trị về nội dung chủ yếu của ‘Lan Đình thi tập’, Lý Trị cứng họng, Võ Tắc Thiên mới âm thầm nhắc nhở, Lý Thế Dân nổi giận, ông nói có ba vấn đề chính, nếu Võ Tắc Thiên không đáp được sẽ bị lôi ra ngoài đánh chết. Ai ngờ Võ Tắc Thiên lại đối đáp trôi chảy, suy một ra ba, khiến Đường Thái Tông phải nhìn với con mắt khác. Có lẽ việc này đã gieo mầm mống cho việc Võ Tắc Thiên tái giá cho Lý Trị sau khi Đường Thái Tông qua đời”

“Lý Trị giữ lại ‘Lan Đình thi tập’ có lẽ là ý của Võ Tắc Thiên? Chờ khi Lý Trị băng hà, bèn đặt món bảo vật này cùng với sách tang ngọc, thờ phụng trước quan tài của Hoàng đế”

Tề Trung Sơn vuốt một cái đầu của thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu và nói: “Có khi nào ‘Lan Đình tập tự’ vừa chôn cùng với Đường Cao Tông Lý Trị, cũng chôn cùng với Võ Tắc

Thiên?”

“Vậy quan tài của Nữ hoàng ở đâu?”

Chương 39: Thiên Tử Trấn Mộ

Địa cung lăng CànTrên đài cao mấy trăm bậc thang dài trăm thước, nơi đặt quan tài của Đường Cao Tông Lý Trị, A Hải, Tề Viễn Sơn, Trung Sơn, Tiểu Mộc và thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu đang quan sát hộp ngọc cất cửa “Lan Đình tập tự” bản gốc của Vương Hi Chi.

Trung Sơn còn chưa dứt lời, khoảng không tối tăm đằng sau quan tài dần dần bùng lên một vầng sáng lấp lánh, đồng thời còn có một luồng nhiệt nóng rực truyền tới, cả địa cung vang lên tiếng động loạt xoạt. Tề Viễn Sơn túm cánh tay em trai mình, lăn xuống bậc thang. A Hải cũng tóm lấy Tiểu Mộc rồi chạy trốn, chỉ có thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu trừng lớn mười bốn con mắt, kích hoạt mười bốn khẩu súng máy Maxim và súng máy Gatling, nó xoa tay, chuẩn bị tàn sát tứ phương, giống như năm xưa An Lộc Sơn tiến quân vào Trường An, đốt cháy cung điện và Hoàng lăng, gần như hủy diệt đế quốc Đại Đường.

Tề Viễn Sơn là người đầu tiên chạy xuống dưới đất bằng, ngẩng đầu nhìn lên thế giới tối tăm trên đài cao, chỉ thấy một bóng người màu vàng xông ra, đầu tiên chỉ có vài đường nét mơ hồ, nhưng ánh sáng trên mái vòm càng lúc càng mạnh. Đầu, thân thể, tứ chi dần dần trở nên rõ ràng

Đường nét vô cùng to lớn, đỉnh đầu vượt qua đài cao, hai chân dẫm trên mặt đất, từ đầu tới chân cao bằng bảy tám tầng lầu, như lâu thành Ngộ Môn, cũng giống những tòa cao ốc trên Bến Thượng Hải.

Khó mà tin nổi, người màu vàng đội trời đạp đất kia lại là một cô gái yếu điệu, phần dưới eo nở nang, vóc dáng hoàn mỹ như chai nước, nhưng không có vẻ đầy đặn như phụ nữ có chồng mà vẫn giữ được vóc dáng tươi xuân của thiếu nữ. Đó là một bức tượng vàng tỏa ra ánh sáng rực rỡ. Tề Viễn Sơn đưa tay che mắt, chỉ nhìn qua khe hở trên ngón tay.

Anh ta thấy mặt cô gái.

Mi mắt, mũi, cái miệng anh đào nhỏ nhắn, mái tóc đen nhánh,

trang phục cung đình nhà Đường, bờ vai và phần ngực bại lộ, như bước ra từ trong bức họa. Ánh nhìn trong đôi mắt màu vàng mang theo ý cười duyên dáng, lông lánh xinh đẹp. Tề Viễn Sơn nhìn qua khe hở giữa những ngón tay như đang nhìn qua ống kính máy ảnh, không hề cảm thấy đối phương là người khổng lồ mà chỉ như cô gái nhà bên, tựa như “vừa nhàn du xong, đứng dậy nắn ngón tay nhỏ xíu. Hoa gầy sương trĩu, rơm róm mờ hôi thấm áo. Thấy người lạ qua, hoa vàng vội đem dấu. Thẹn lơ lảo, tựa cửa ngoái đầu, cầm cành mai đi dạo” dưới ngòi bút của Lý Thanh Chiếu.

Tiểu Mộc loạng choạng nghiêng ngả vấp phải một chiếc vại trắng, vỡ tan tành. Trong vại lăn ra một cuộn sách, ngẫu nhiên trải dài trên mặt đất. Đó là một bức họa với lối vẽ tỉ mỉ thuộc giai đoạn trước thời Đường, màu sắc lộng lẫy tươi sáng, vẽ một nàng thiếu nữ sống động như thật, nàng mặc trang phục thị nữ cung đình, tuy mới mười bảy mười tám nhưng trên mặt đã tỏa ra khí chất cao quý vô thượng, tuyệt đối không thua kém con gái nhà Đế vương.

Tề Viễn Sơn nhìn kỹ cô gái trong bức họa, lại ngẩng đầu nhìn tượng vàng thiếu nữ khổng lồ trước mặt, rõ ràng là cùng một vóc dáng, cùng một dung nhan, cùng một ánh mắt.

“Nàng thiếu nữ là Võ Tắc Thiên!”

A Hải nhìn ra chân tướng... Nghe nói trong số những vật bồi táng của Võ Tắc Thiên có một bức họa vẽ bà ta thời thiếu nữ. Tượng Phật Lư Xá trong hang đá Long Môn – Lạc Dương và tượng Phật Nhạc Sơn – Tứ Xuyên đều được điêu khắc dựa trên chân dung của Võ Tắc Thiên, nhưng đó đều là hình tượng tao nhã sang trọng của Nữ Hoàng tuổi trung niên, chưa ai nhìn thấy dung nhan thuở thiếu thời của bà. Nghe nói lúc bà còn hầu hạ bên cạnh Đường Thái Tông Lý Thế Dân, bà từng một lần tình cờ gặp gỡ đại họa sĩ Diêm Lập Bản, thán phục tài năng của ông. Thái Tông bèn lệnh Diêm Lập Bản vẽ cho Võ Tắc Thiên một bức. Cả đời Võ Tắc Thiên có rất ít tranh vẽ chân dung, đây lại là bức tranh bà thích nhất, cho nên sau khi chết cũng mang nó chôn cùng.

Thiếu nữ Võ Tắc Thiên từng bước tiến gần. Mặc dù to lớn như một tòa nhà cao tầng nhưng đáng vẻ yếu điệu, mỗi một cái nhíu mày, mỗi một nụ cười đều như một cô gái nhỏ. Nàng nhìn quan tài Lý Trị trên đài cao, nhìn xuống đám khách không mời tự ý xâm nhập, lại nhìn thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu đầy

nghi hoặc... Nàng không bị sự tà ác của nó làm cho khiếp sợ mà chỉ xem nó như một con thú cưng có dáng vẻ kỳ lạ.

A Hải lại lên tiếng cảnh báo: “Nàng ta chính là thiên tử trần mộ!”

Thân thể cô gái màu vàng phát ra âm thanh máy móc chuyển động và nhiệt độ nóng cháy của linh thạch, khiến người ta có cảm giác như tóc tai rơi rụng, làn da lở loét, nội tạng thối rữa. Mỗi một cái giờ tay nhấc chân, nhịp độ chuyển động khớp cổ và ánh mắt đều giống hệt Tần Bắc Dương sau khi biến thành thú trần mộ người sống.

Thiếu nữ Võ Tắc Thiên là một thú trần mộ người sống, cũng là Thiên Tử Trần Mộ trong truyền thuyết, thú trần mộ cấp Đế vương duy nhất trong suốt ba nghìn năm qua.

Tề Viễn Sơn và Tiểu Mộc đều bò rạp trên mặt đất, đám lính đều tự kiểm chum vai lẩn trốn, không người nào có thể chống lại Thiên Tử Trần Mộ, cũng không thú trần mộ nào có thể chống lại bậc chí cao vô thượng trong gia tộc thú trần mộ...

Bí mật khiến vô số sinh mệnh hy sinh, giờ khắc này, cuối cùng cũng có lời giải... Võ Tắc Thiên biến mình thành thú trần mộ người sống, trở thành Thiên Tử Trần Mộ cấp Đế vương.

Bà ta vừa là Hoàng đế Trung Quốc bắt tử vừa là thú trần mộ người sống, hơn nữa còn cải lão hoàn đồng, biến thành một thiếu nữ xinh đẹp giữ được tuổi xuân vĩnh viễn.

Như vậy, bà ta đã khiến tất cả phụ nữ cổ kim nội ngoại phải ghen tị, cũng khiến tất cả đàn ông phải ghen tị.

Nghi hoặc vừa rồi đã có đáp án... Vì sao trong địa cung lăng Càn chỉ có quan tài của Đường Cao Tông Lý Trị? Vì sao không thấy tung tích thú trần mộ?

Thiên Tử Trần Mộ chính là Võ Tắc Thiên.

Thú trần mộ Mười Sừng Bảy Đầu trên đài cao không dám trưng ra dáng vẻ hống hách kiêu ngạo, càng không dám phóng tà linh của chủ nhân An Lộc Sơn nhà nó ra. Mãnh hổ biến thành một con mèo nhỏ, chó điên hóa thành chó xù Bắc Kinh, bảy đầu cúi thấp, thảo vương miện treo trên mười cái sừng xuống, lăng quên danh hiệu đầy tục tĩu khinh nhờn của bản thân, hai gối quỳ xuống, toàn thân bò rạp xuống, thần phục dưới quân chủ tối cao của thú trần mộ khắp thiên hạ.

Sau đó, Thiên Tử Trần Mộ nhìn thấy Tề Viễn Sơn, A Hải và cả trộm mộ Tiểu Mộc.

Nàng nhú mày, như trông thấy mấy con gián xuất hiện trong

khuê phòng. Nhưng nàng không phải một cô gái bình thường, nàng không sợ hãi la hét, nàng chỉ khinh thường. Nàng xoay người, vươn ngón tay thon dài màu vàng của mình ra, nghiền chết đám binh sĩ đang chập vật chạy trốn.

Tề Viễn Sơn trơ mắt nhìn lồng ngực đám lính vỡ nát, có kẻ thì đầu nổ bung ra, thịt nát xương tan.

Đám lính chết sạch, mấy gã đàn ông áo đen vận chuyển quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường cũng trở thành vật phẩm chôn chung với Thiên Tử Trần Mộ.

Địa cung lăng Càn chỉ dư lại bốn người sống và một con thú trần mộ đã cúi đầu thần phục. Thiếu nữ Võ Tắc Thiên nhìn vào mặt A Hải và Tề Viễn Sơn với vẻ tò mò, lại vươn ngón tay ra muốn bóp chết bọn họ. Không nơi nào để trốn, cũng không cách nào chống lại.

Đột nhiên, một tia sáng vàng mãnh liệt từ góc địa cung lóe lên, như lưỡi kiếm sắc bén chọc lên bầu trời, phóng thẳng lên đỉnh lăng Càn rồi lại bắn ngược về tất cả các góc trong địa cung.

Ánh sáng chiếu vào mặt thiếu nữ Võ Tắc Thiên, cũng làm đau mắt Tề Viễn Sơn và A Hải.

Tề Viễn Sơn bò sát mặt đất, như bị đại dương bao phủ, tất cả mọi vật đều hòa tan trong thế giới đầy áp ánh sáng. Anh ta dùng sức dụi mắt, phát hiện quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đã mở ra... Tề Trung Sơn và Tiểu Mộc cùng nhau đỡ nắp quan tài, hào quang vạn trượng bùng lên từ đó.

Ánh sáng của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ mười sáu tuổi chết yểu, ánh sáng của cháu trai Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, ánh sáng tỏa ra từ con trai thứ sáu của Duệ Tông Lý Đán, ánh sáng thuộc về em trai cùng cha khác mẹ của Đường Huyền Tông Lý Long Cơ.

Trong thoáng chốc, vàng sáng từ sắc bén bỗng trở nên êm dịu, từ nóng rực trở nên ấm áp, như ngân hà lưu chuyển giữa địa cung. Thiên Tử Trần Mộ vừa thấy vàng sáng này đã đắm chìm vào nó. Nàng chậm rãi tới gần quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường, bước chân dẫm nát vô số chum vại, dẫm nát cuộn sách nàng tự tay viết nên, dẫm nát đội quân gồm màu đời Đường khí thế huy hoàng...

Nàng thấy quan tài gỗ lim mở toang, thấy thiếu niên trong quan tài, đứa nhỏ như vẫn còn sống, chỉ là đang ngủ say mà thôi.

Thân là Thiên Tử Trần Mộ thuở thiếu nữ, nàng nhận ra gương

mặt của thiếu niên, bàn tay nòn nà khổng lồ của nàng nhẹ nhàng nâng cổ quan tài lên, ôm vào lòng, như muốn cho tiểu Hoàng tử nghe tiếng tim đập của nàng – âm thanh sôi trào của linh thạch.

Gục trong một góc địa cung, Tề Viễn Sơn thấy được nét mỹ lệ và sự bi thương của Thiên Tử Trần Mộ .

Sau đó, anh ta nhìn thấy Tàn Bắc Dương.

Chương 40.1: Cướp quan tài

Tần Bắc Dương không đi một mình. Thân thể tàn khuyết được bao phủ bởi sắt thép và đồng thau cứng rắn, trong xương sườn và lồng ngực có bánh răng, dây cót, súng bắn đạn, cầu hãm... cùng một viên linh thạch tỏa ra sức nóng cuộn cuộn. Lưng đeo Đường đao ba thước của An Lộc Sơn, bên hông mang cung chữ thập nước Nga, đây là vũ khí con gái trả lại cho anh. Đằng sau anh là thú trấn mộ Cửu Sắc đã trở thành quái vật khổng lồ, trình thám kinh thành Diệp Khắc Nan và ba người phụ nữ quan trọng nhất trong đời... Tần Cửu Sắc mười bảy tuổi, Âu Dương Anna sinh con cho anh và người vợ kết tóc A U.

Bọn họ đi suốt ba ngày ba đêm dài đằng đẵng, xuyên qua hầm mộ, địa cung và giếng vàng, rơi xuống trung tâm lăng mộ mê cung. Tần Bắc Dương thấy được cánh cửa phong ấn, ngôi sao năm cánh Lý Thuần Phong triều Đường để lại, phong ấn từng khiến anh không thể vượt qua giới hạn nửa bước giờ đã tan thành mây khói. Sau cánh cửa ngàn năm rộng mở là lối đi vô biên vô hạn.

Xà Miêu đen nhánh nằm ườn trên vai cô nhóc Cửu Sắc. Con súc sinh hơn một nghìn tuổi này như thể nhận ra nơi này, từ trên người chủ nhân nhảy xuống nền gạch, mỗi một bước chân đều như ngựa quen đường cũ, như trở về địa cung của Công chúa Vĩnh Thái triều Đường.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương nhìn thấy địa cung lăng Càn bao la rộng lớn, nhật nguyệt ngời sáng trên mái vòm, đội quân gồm màu trai dài bất ngát, vại sứ trắng tập trung văn chương khắp thiên hạ và cả cỗ quan tài to lớn trên đài cao. Thứ nổi bật nhất ở đây, đương nhiên là Thiên Tử Trấn Mộ sừng sững nguy nga...

Anh vốn tưởng mình sẽ nhìn thấy một con quái vật siêu cấp tập hợp tất cả mọi đặc điểm của thú trấn mộ: xấu xí, hùng tráng, bạo lực, quỷ mị. Nhưng không ngờ đó lại là gương mặt của một thiếu nữ xinh đẹp.

Tần Bắc Dương nhận ra quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường đang được Thiên Tử Trấn Mộ ôm vào lòng.

Từ Bạch Lộc Nguyên tới thành Bắc Kinh, từ núi Thái Bạch

đến núi Trường Bạch, Tần Bắc Dương đuổi theo nó suốt hai mươi năm. Thiếu niên trong cỗ quan tài này vẫn là thiếu niên, Tần Bắc Dương lại từ thiếu niên biến thành một người đàn ông, từ một người đàn ông biến thành thú trần mộ.

Thú trần mộ Cửu Sắc phát ra tiếng hươu kêu. Nó đi một đoạn đường dài như vậy, đi hết một vòng trái đất, lại đi khắp Trung Quốc không biết bao nhiêu vòng, thậm chí còn đi một vòng quanh Nhật Bản, đều chỉ để tìm kiếm tiểu Hoàng tử triều Đường của nó.

Mấy trăm trượng bên ngoài, một người đàn ông đột nhiên hét dài một tiếng.

Trên má phải có một vết sẹo xấu xí, như một con rết đang bò lồm ngồm, phản chiếu ánh sáng trên mái vòm.

Hắn là A Hải.

Bên cạnh còn có một người đàn ông cao lớn mặc quân trang. Đó là Tề Viễn Sơn – chư hầu cai quản vùng đất này, nhưng lại trở thành một tư lệnh đơn độc dưới lòng đất lăng Càn. Anh ta thấy thú trần mộ Tần Bắc Dương, cũng thấy thú trần mộ Cửu Sắc, càng thấy được Âu Dương Anna và Tần Cửu Sắc – từng là vợ và con gái anh ta, điều này khiến anh ta kinh hoàng tột độ, vì sao hai người bọn họ cũng tới đây?

Tề Trung Sơn rút dao găm ra, ép Tiểu Mộc cùng bọn họ chạy trốn, không thể để nhóm Tần Bắc Dương bắt được. Mà trên đỉnh đầu bọn họ, trên đài cao trong địa cung lăng Càn, bên cạnh quan tài của Đường Cao Tông Lý Trị, thú trần mộ Mười Sừng Bảy Đầu đã nóng lòng muốn nhào lên.

Nó nhìn thấy bụi bay mù mịt... Tiên phương báo tin chiến thắng, nói đã công phá Lạc Dương, lại đánh hạ Đồng Quan, cuối cùng xông vào Trường An. Hoàng đế hốt hoảng bỏ chạy, ngựa chạy tới sườn núi, ban cho Dương Quý phi ba thước lụa trắng. Mũi giáo của các võ sĩ treo vô số đầu người. Còn có người Hán đào quật lăng mộ, cũng có người Hồ cười ngựa.

“Hoàng đế Đại Yên” thân hình to béo ngồi trên lưng ngựa, toàn thân mặc áo giáp, râu quai nón xồm xoàm, miệng nhai thịt sống. Mọi người quỳ lạy dập đầu trước gã, hô vạn tuế ba lần. Miệng gã há to như chậu máu, phát ra tiếng gầm gào như dã thú. Răng biến thành răng nanh, lông mày gồ lên, lông mọc đầy mặt. Sau lưng và bả vai gã nhô ra xương trắng trơ trụi và gai nhọn sắc bén. Hai tay biến thành móng vuốt như loài hổ báo, nửa thân dưới đang cười trên lưng ngựa đã biến thành bốn

cái chân thú thô tráng. Chiến mã dưới thân gã đã mọc ra bảy cái đầu, lần lượt là mãnh hổ, cá sấu, chó sói, linh ngưu, gấu đen, mãnh xà, sư tử. Bảy đầu, tổng cộng mười cái sừng, mỗi một cái sừng đều treo một chiếc vương miện biểu trưng cho sự lam quyền, trên mỗi một cái đầu đều khắc văn tự và thần chú khó hiểu nào đó. Gã cười con quái thú này, dẫm đạp lên đất đai Trung Nguyên màu mỡ, giết chết từng người nó nhìn thấy, thiêu hủy từng làng mạc nó đi qua, san bằng từng thành trì nó từng nghe nói... Cho tới đầu thành Tuy Dương.

Ai có thể so với con thú này? Ai có thể giao chiến với nó? Thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu lao xuống khỏi đài cao, vồ lấy thú trấn mộ Cửu Sắc. Nó nhớ rõ mười tám năm trước, trong biển lửa tại cung điện Versailles Paris, chính con thú trấn mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường này đã cản trở nó. Cho dù Cửu Sắc đã không còn là thú trấn mộ ấu kỳ lân năm xưa, đã hoàn toàn thay đổi thành một con quái vật khổng lồ. Nhưng cặp sừng hươu như đại thụ che trời của nó vẫn chưa từng thay đổi... Mười Sừng Bảy Đầu sẽ không bao giờ quên con thú này.

Súng máy của Mười Sừng Bảy Đầu nã đạn như vũ bão, tấn công lớp vỏ của thú trấn mộ Cửu Sắc. Cửu Sắc nhảy lên cao, chỉ để lại mấy lỗ đạn bóc còn bóc lên khói đen sau lưng. Cửu Sắc phun cầu lửa lưu ly ra không trung, vương miện của Mười Sừng Bảy Đầu lập tức bị đốt cháy.

Mười Sừng Bảy Đầu và Cửu Sắc thực lực ngang nhau, cho dù cấp bậc của thú trấn mộ Cửu Sắc đã thoát khỏi tam giới, nhưng Mười Sừng Bảy Đầu đã được cải tạo cơ giới hóa vô số lần, lại mang theo tà linh của An Lộc Sơn, cũng có sức mạnh không gì sánh nổi.

Thiên Tử Trấn Mộ cũng không để ý. Tựa như trong mắt thần linh, chiến tranh thế giới thứ nhất hy sinh ba nghìn vạn người chẳng qua chỉ là cuộc đấu đá của đám kiến hôi.

Nhưng nàng chú ý tới Tần Bắc Dương. Xét về bản chất, Thiên Tử Trấn Mộ cũng là một thú trấn mộ người sống. Đây là lần đầu tiên nàng nhìn thấy đồng loại của mình. So với nữ chủ nhân địa cung lăng Càn, Nữ hoàng của đế quốc Đại Đường, thú trấn mộ chí cao vô thượng suốt ba nghìn năm qua, Tần Bắc Dương chỉ như một hạt bụi bé nhỏ.

Hạt bụi này leo lên làn váy bằng vàng của Thiên Tử Trấn Mộ.

Chương 40.2: Cướp quan tài

Tần Bắc Dương sử dụng cả tay và chân, như vận động viên leo vách núi. Mà trong tầm mắt của Thiên Tử Trấn Mộ, anh như một con gián bò lên đùi mình. Hai chân nàng rung nhẹ một cái, Tần Bắc Dương như gặp phải bão số chín. Nhưng anh vẫn bám chặt lấy trang phục bằng vàng của Võ Tắc Thiên cho dù bị lay thất điên bát đảo, lúc sắp bị hất văng ra xa trăm thước, anh lại mạo hiểm trèo lên đai lưng của thiếu nữ Võ Tắc Thiên. Võ Tắc Thiên mười bảy tuổi thoáng xấu hổ, nơi đó chỉ Đường Thái Tông Lý Thế Dân mới có tư cách chạm vào, sao có thể cho phép một con thú trấn mộ người sống của thế kỷ hai mươi khinh nhờn? Nàng phần nộ chụp Tần Bắc Dương một cái nhưng hắn lại linh hoạt tránh được.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương men theo vạt áo của Thiên Tử Trấn Mộ bò lên tới bộ ngực hơi nhô lên. Nhưng anh tuyệt đối không có ý đồ sàm sỡ... Giống như một con kiến sao có thể nổi lòng dâm tà với nhân loại? Mục tiêu của anh là quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường được Thiên Tử Trấn Mộ nâng niu trong lòng ngực.

Tần Bắc Dương đã nhìn ra manh mối, A Hải và Tề Viễn Sơn kính dâng cỗ quan tài này cho Thiên Tử Trấn Mộ, nếu không bọn họ đã chết từ lâu, thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu cũng bị nghiền thành bột mịn.

Tương truyền tiểu Hoàng tử triều Đường là chìa khóa mở ra lăng Càn... Võ Tắc Thiên thương nhất cháu trai của mình.

Đây chính là nhược điểm của phụ nữ, phụ nữ có mạnh mẽ như thế nào cũng sẽ có nhược điểm, những kẻ trộm mộ đã tổng kết ra nhược điểm này, chỉ là không có cách nào lấy được chiếc chìa khóa là tiểu Hoàng tử triều Đường.

A Hải và Tề Viễn Sơn mang cỗ quan tài này xuống lòng đất dưới lăng Càn như một món vũ khí dùng để khắc chế Thiên Tử Trấn Mộ, giống như Tề Viễn Sơn phát “Bản giao hưởng định mệnh” để khắc chế thú trấn mộ Tần Bắc Dương.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương thả người nhảy xuống khỏi bộ ngực của Thiên Tử Trấn Mộ, giống như “đạo Thích Khách” trên núi Thái Bạch, bay tới trên quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường.

Quan tài gỗ lim mở toang, tỏa ra ánh sáng vàng rực lấp lánh. Tần Bắc Dương thấy cậu – chàng thiếu niên ngủ say trong vinh quang vạn kiếp, cũng thấy được gương mặt của mình thuở trước.

Thiên Tử Trần Mộ nổi giận, Tài tử Võ thị nổi cơn thịnh nộ, phát ra một tiếng hét chói tai, năm ngón tay vừa thon dài vừa không lồ vươn ra, muốn bóp vụn thú trấn mộ Tần Bắc Dương. Tần Bắc Dương nằm rạp trên quan tài, không thể né tránh hay chạy trốn. Anh xoay người thản nhiên đối mặt Thiên Tử Trần Mộ, trước mặt Đế vương tối cao của thú trấn mộ, Đường đao ba thước sau lưng và cung chữ thập nước Nga đeo bên hông chỉ như một món đồ chơi trẻ con.

Ngón giữa tay phải của thiếu nữ Võ Tắc Thiên chạm vào bộ ngực sắt thép của Tần Bắc Dương, ngón tay của nàng có thể dễ dàng chọc thủng bất cứ kim loại nào, móc ra linh thạch và trái tim còn đang đập của Tần Bắc Dương.

Nhưng thứ đầu tiên nàng chạm tới chính là huyết ngọc Hòa Diên.

Mặt dây chuyền huyết ngọc của Tần Bắc Dương đã vỡ, được dùng thay thế trái tim và linh thạch, giờ lại bị ngón tay của Thiên Tử Trần Mộ đâm vỡ.

Máu.

Viên ngọc này ẩn chứa máu tươi vô tận, máu của lịch sử, máu của bách tính, máu của thiếu niên.

Dòng máu ấm áp, dòng máu lạnh lẽo, dòng máu sôi trào, dòng máu sắc bén, dòng máu đặc quánh...

Như dòng suối đỏ tươi tuôn trào, mệnh mệnh cuộn cuộn phun lên mười thước, bắn vào gương mặt bằng vàng của thiếu nữ Võ Tắc Thiên.

Trong phút chốc, đôi mắt và lông mày của Thiên Tử Trần Mộ đều bị bôi đỏ. Nhưng nàng nhận ra dòng máu này, cũng nhận ra viên ngọc vỡ này. Nàng nhìn tiểu Hoàng tử triều Đường nằm trong lòng mình và thú trấn mộ người sống không chút sợ hãi trên quan tài....

Nước mắt hòa vào máu, chậm rãi chảy xuống nơi khoe mắt thiếu nữ Võ Tắc Thiên.

Địa cung lặng Càn lại chấn động, mặt trời, mặt trăng và vì sao trên mái vòm đều rơi xuống, mặt đất nứt toác ra, đội quân gồm màu và vai sứ trắng vỡ tan tành, lịch sử vốn nên chìm sâu lại tiếp tục chìm sâu, mang theo niên đại cổ xưa phồn hoa rực rỡ,

mang theo trái tim thiếu nữ của Thiên Tử Trần Mộ, mang theo
tiểu Hoàng tử triều Đường bất hủ, mang theo thú trấn mộ Tần
Bắc Dương.
Chìm sâu...

Chương 41.1: Chuyện cũ trôi xa

Tần Bắc Dương chìm trong nước ối ảm áp Anh từ một thú trần mộ biến thành thai nhi. Anh ôm lấy bả vai, hai chân hai tay non nớt mịn màng, cánh tay như ngó sen và tử cung đỏ tươi. Có một luồng sức mạnh nào đó xé rách anh, không thể kháng cự. Anh bị lôi ra khỏi ngôi nhà mà mình đã sống yên ổn suốt mười tháng. Anh chui qua một đường hầm. Đường hầm từng nhìn thấy trước khi chết ở kiếp trước. Canh Mạnh Bà vương vãi đầy đất. Đặc quánh, tay hôi, nóng hôi. Anh nghe được tiếng kêu khóc của ai đó. Anh lại nhìn thấy một tia sáng. Thế giới ngưng tụ thành vầng sáng này, từ từ mở rộng trước mắt anh, như một cuốn tiểu thuyết, lại như một bức họa cuộn tròn kéo dài vô tận.

Anh thấy rồi.

Thấy vô số ánh sáng, chạm vào dòng máu ảm áp, nghe được tiếng gọi của các thiếu nữ, ngửi được Long Tiêu Hương êm dịu, cảm nhận được ngón tay của mẫu thân. Anh vẫn là một đứa trẻ, toàn thân bọc trong nhau thai, thân thể nổi lên cuống rốn.

“Là Hoàng tử...”

Các cung nữ hoan hô nhảy căng lên, đặt anh vào lòng ngực mẫu thân. Anh nhìn thấy một gương mặt xinh đẹp, nước mắt ướt nhoe, sau đó là một nụ cười ngẩn ngui. Mẫu thân nhìn sau gáy đứa bé, có một vết bớt hình sừng hươu màu hồng phớt, như một ngọn lửa vừa bốc cháy đã vọt lên tận trời.

Nơi này là Trường An, cung Đại Minh, bên bờ hồ Thái Dịch, tiên hạc bay tán loạn, một nghìn hai trăm năm trước, những năm cuối thế kỷ thứ 7 sau Công nguyên.

Phụ thân anh là Đường Duệ Tông Lý Đàn vừa thoái vị.

Nữ hoàng Võ Tắc Thiên vừa mới đăng cơ đã từ thần đô Lạc Dương tới Tây Kinh – Trường An. Giữa vô số người vây quanh, người phụ nữ quyền lực vô biên này ôm lấy đứa trẻ đang khóc nỉ non. Bà nhìn vết bớt hình sừng hươu sau gáy đứa trẻ, kinh ngạc nhận ra đây là điềm báo đế vương, bèn cầm lấy

bút lông sói từ tay Nội xá nhân Thượng Quan Uyển Nhi, đặt tên cho cháu trai – Lý Long Kỳ.

Nữ hoàng đặt bút xuống, ngoảnh đầu lại, nhìn thấy hai con cò đỏ, một trống một mái. Võ Tắc Thiên nói đây không phải điềm lành mà là đại bất kính, phải giết chết hai con cò này. Nhưng Đế vương nhân gian sao có thể quản được chim thần? Cò đỏ vỗ cánh mà bay, biến mất giữa không trung.

Sau khi chào đời, tiểu Hoàng tử Lý Long Kỳ theo ba mẹ rời khỏi cung Đại Minh – Trường An, chuyển tới cung Tử Vi – Lạc Dương.

Lý Đán – phụ thân của Lý Long Kỳ chính là cháu trai của Đường Thái Tông Lý Thế Dân, con thứ tám của Đường Cao Tông Lý Trị, em trai của Đường Trung Tông Lý Hiển. Ông vốn là hoàng đế Đại Đường, kế thừa ngôi vị của phụ hoàng và huynh trưởng, nhưng lại bị ép dâng ngai vàng cho mẫu hậu. Năm Lý Long Kỳ sinh ra, Võ Tắc Thiên đã trở thành “Hoàng đế Đại Chu”, Lý Đán từ Hoàng đế biến thành Thái tử Đông Cung.

Lý Long Kỳ còn có các ca ca tỷ tỷ cùng cha khác mẹ, không được oai phong hiên hách như ca ca Lý Long Cơ, tỷ tỷ Công chúa Kim Tiên hay Công chúa Ngọc Chân.

Bao đời Thái tử Đông Cung triều Đường, đa phần đều không có kết cục tốt, chẳng hạn như các vị bá phụ của Lý Long Kỳ – Lý Trung, Lý Hiền, Lý Hiến... Huống chi Lý Đán đã từng làm Hoàng đế Đại Đường, bây giờ lại biến thành Thái tử Đại Chu, sống trong dằn vặt, giày vò. Triều thần dám tự ý gặp gỡ Thái tử mà không được Nữ Hoàng ân chuẩn đều xử chết không tha. Bên cạnh Võ Tắc Thiên có một cung nữ được coi trọng tên Vi Đoàn Nhi, nàng ta âm thầm quyến rũ Lý Đán, lại bị Lý Đán cự tuyệt, bèn tố cáo Lưu phi, Đậu phi của Lý Đán dùng cổ thuật nguyên rửa Nữ hoàng, dân gian gọi là “hình nhân nguyên rửa”. Võ Tắc Thiên giận tím mặt, Lưu phi và Đậu phi bị bí mật xử tử, đến xác cũng không còn. Trong đó Đậu phi chính là mẹ đẻ của Lý Long Cơ – Đường Huyền Tông sau này.

Không lâu sau, Thái tử Lý Đán lại bị vu cáo mưu phản, gian thần Lai Tuần Thần chịu trách nhiệm thẩm tra xử án, dùng khổ hình tra tấn người trong Đông Cung, may có An Kim Tàng mở bụng chứng minh sự trong sạch của chủ nhân, Lý Đán mới thoát khỏi nguy nan, nhưng phi tử Tàn thị lại bị xử tử vì liên quan đến “án vu cổ”.

Năm mẫu thân chết, Lý Long Kỳ mới chỉ năm tuổi, cậu bị tổ mẫu Võ Tắc Thiên trục xuất khỏi hoàng cung, lưu đầy tới núi Chung Nam, sống nhờ tại Lâu Đài Quán – đứng đầu trong 72 vùng đất lành của Đạo giáo.

Cậu như một cây non mọc hoang giữa rừng núi, lại như một con thú nhỏ lạc đàn, màn trời chiếu đất, lưng dựa Tàn Lĩnh, nhìn xuống Quan Trung, hấp thụ tinh hoa nhật nguyệt mà lớn dần. Ngoài trừ đạo trưởng trên Lâu Đài Quán, không ai biết thân phận hoàng tử của cậu, xem cậu là một cô nhi đến từ Lạc Dương. Cậu theo lão đạo trưởng học tập “Lão Tử”, “Trang Tử”, đáng tiếc trong Lâu Đài Quán chỉ có sách kinh điển Đạo gia, lấy đâu ra điển tịch Nho gia và Thích Già? Đứa nhỏ này thường lén chuồn ba khỏi đạo quán, trèo lên núi cao, chui vào khe sâu, đuổi theo cánh bướm và bạch hạc.

Trong núi Chung Nam có rất nhiều ẩn sĩ lánh đời. Có người xây nhà dựng cửa, có người sống trong hang động, có người đã sống nghìn năm từ thời Tần Hán. Cậu bé Lý Long Kỳ không ngại trèo lên vách đá cheo leo, theo các ẩn sĩ học tập “Kinh Thi”, “Xuân Thu”, “Tả Truyện”, “Sở Từ”, “Sử Ký”, “Hán Thư”, “Tam Quốc Chí”...

Một ngày tuyết lớn, Lý Long Kỳ tình cờ gặp được một khối hạnh tăng, là đồ đệ cuối cùng của đại pháp sư Huyền Trang. Tăng nhân tu hành trong núi một năm, bèn truyền thụ “Đại Bàn Nhược Ba La Mật Đa Kinh”, “Du Già Luận” và “Đại Đường Tây Vực Ký” cho cậu bé hữu duyên này.

Năm mười hai tuổi, Lý Long Kỳ đã biết phân biệt ba trường phái tu hành Nho, Thích, Đạo, đọc kỹ hàng trăm loại điển tịch, thuộc lòng ba trăm bài thơ, Nhạc phủ thời Hán, văn chương Lục Triều, Sơ Đường tứ kiệt “Vương Dương Lư Lạc”.

Ngày hôm đó, thiếu niên Lý Long Kỳ một mình đi sâu vào Tàn Lĩnh hái thuốc cho lão đạo trưởng Lâu Đài Quán, nghe thấy tiếng hổ gầm trong núi. Người bình thường nghe tiếng hổ gầm thì đã vắt chân lên cổ bỏ chạy từ lâu, Lý Long Kỳ lại đeo cung tên và đao nhỏ sau lưng, đi theo tiếng hổ. Cậu thấy sâu trong khe núi, một con mãnh hổ đang chặn đường một con hươu nhỏ. Nhưng con hươu này rất kỳ lạ với hoa văn chín màu khắp cơ thể, đỉnh đầu có sừng hươu trắng xóa chỉ hươu trưởng thành mới có, tuyệt đối không phải hươu sao, hươu đỏ hay nai sừng tấm mà thợ săn từng bắt được. Con hươu này dáng điệu uyển chuyển, đẹp đẽ cao sang, như hươu thần chín màu trong

câu chuyện về sự ra đời của Phật. Hươu con lạc đàn gặp phải mãnh hổ, đương nhiên sẽ trở thành bữa ăn ngon miệng của hổ, nhưng hươu thần chín màu không hề sợ hãi, vươn sừng hươu sắc bén chống lại mãnh hổ, khiến con hổ dữ tợn bị thương nhiều chỗ, máu me loang lổ mà vẫn không làm gì được nó. Trời đông giá rét, bụng hổ kêu ùng ục vì đói, ngoại trừ hổ đực đánh chính diện còn có một con hổ cái đánh lén sau lưng, ngoạn lấy phần lưng hươu thần chín màu. Hươu con nhỏ bé phát ra tiếng kêu đầy đau đớn. Lý Long Kỳ nhớ tới tuổi thơ lang bạt của mình, nhớ tới mẫu thân vô tội chết uổng mà thương hại con hươu nhỏ này, bèn giương cung cài tên, mũi tên lao vút đi, bắn trúng mắt hổ cái, mũi tên tiếp theo lại bắn trúng mõng hổ đực. Hai con mãnh hổ, một đực một cái, vừa gầm rống vừa bỏ chạy. Lý Long Kỳ không đuổi tận giết tuyệt, chỉ giúp hươu thần chín màu thoát khỏi vòng vây là được. Hươu thần bé nhỏ vừa thấy thiếu niên trong núi oai dũng hiên ngang đã quần quýt không rời, vươn cổ chơi đùa thân mật với cậu.

Lý Long Kỳ đưa hươu thần về Đạo quán, ngày nào cũng đắp thuốc trị thương cho nó. Lão đạo trưởng nói con hươu này không phải vật thuộc về phạm gian, từ thời thượng cổ đã được ghi lại, giờ vẫn còn nhỏ, có lẽ sẽ sống tới mấy vạn năm. Vết thương của hươu thần đã khỏi hẳn nhưng lại không muốn rời đi, trở thành đồng bạn như hình với bóng của thiếu niên Lý Long Kỳ.

Từ đó về sau, hươu thần có tên, gọi là Cửu Sắc.

Năm đó, để bình ổn mâu thuẫn giữa Lý thị và Võ thị, Võ Tắc Thiên triệu tập con cháu hai bên tuyên thệ tại Minh Đường – Lạc Dương, hai anh em Lý Hiền, Lý Đán cùng Công chúa Thái Bình đều tham dự. Nữ hoàng hạ lệnh gọi tiểu Hoàng tử đang bị lưu đày trở về, danh thần Địch Nhân Kiệt phụng lệnh rời kinh, tới Lâu Đài Quán núi Chung Nam tìm Lý Long Kỳ. Địch Nhân Kiệt sững sốt trước sự thông minh sáng dạ của tiểu Hoàng tử, vui vẻ hộ tống về kinh, hết lòng khen ngợi trước mặt Nữ hoàng. Võ Tắc Thiên sắc phong Lý Long Kỳ làm Chung Nam Quận vương, mời Địch Nhân Kiệt truyền dạy Nho gia và đạo trị quốc, Quốc sư Lý Thuần Phong truyền dạy Đạo gia và thuật Âm Dương.

Chương 41.2: Chuyện cũ trôi xa

Hai năm sau, Mặc Xuyên Khả Hãn của Đột Quyết xâm lược phía Nam, Lý Đán được bổ nhiệm chức Đại nguyên soái. Lý Đán trời sinh yếu ớt, lấy đầu ra sức mã cưỡi ngựa chinh chiến? Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ tình nguyện thay cha xuất chinh, sáng tạm biệt Hoàng Hà, chiều đã tới Yên Sơn. Vị Hoàng tử trẻ mười bốn tuổi mang theo hươu thần Cửu Sắc, thống lĩnh binh mã Đại Đường, vượt qua sa mạc mênh mông. Trời tối nhận bay cao, Thiên vu thua trận chạy trốn. Trận này đánh bại hai mươi vạn đại quân Đột Quyết, Chung Nam Quận vương chiến thắng trở về, dân chúng toàn thành Lạc Dương vây xem, văn võ bá quan đều ca tụng Địch Nhân Kiệt bày tỏ với Võ Tắc Thiên, Lý Long Kỳ thông hiểu cả ba trường phái Nho, Thích, Đạo, nội có văn chương, ngoại có võ công, có thể cưỡi ngựa giành thiên hạ, cũng có thể cầm bút trị giang sơn, có phong phạm của một bậc minh quân, có thể lập làm Thái tử, kế thừa ngôi vua.

Dù sao Nữ hoàng cũng già rồi, phải cân nhắc vấn đề thừa kế. Bà cũng thương yêu đứa cháu này, cảm thấy khí thế oai hùng của Lý Long Kỳ rất giống tổ phụ Đường Thái Tông của cậu ngày trước – cũng là người đàn ông đầu tiên của bà.

Võ Tắc Thiên càng thêm yêu thương Lý Long Kỳ. Bấy giờ Đô hộ phủ Tây An tiến cống một viên ngọc âm Côn Lôn vô giá, lúc đó Hòa Điền còn gọi là Điền, chưa có cách gọi “ngọc Hòa Điền” như bây giờ. Nữ Hoàng bèn tặng viên ngọc âm này cho Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ, điều này càng khiến các Hoàng tử khác đỏ mắt ghen ghét, nhất là huynh trưởng cùng cha khác mẹ Lý Long Cơ.

Lý Long Kỳ yêu thích viên ngọc này không muốn rời tay, màu như mỡ cừu, mỗi khi gặp chuyện lớn đều sẽ phát ra hơi nóng. Lúc đó Ngô Đạo Tử còn là họa sư trẻ tuổi, từng vẽ cho Chung Nam Quận vương một bức họa, đó là hình ảnh một chàng thiếu niên đeo ngọc âm.

Cuối đời, Võ Tắc Thiên hạ chiếu xây dựng lăng mộ tại Bạch

Lộc Nguyên phía Đông Nam Trường An. Nữ hoàng lệnh cho Lý Thuần Phong phụ trách phân kim điểm huyết, lại lệnh Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ phụ trách giám sát công trình.

Lý Long Kỳ và Cửu Sắc tới Bạch Lộc Nguyên. Tập trung mấy trăm vạn dân phu từ khắp nơi tại Quan Trung, Hà Đông, Trung Nguyên, Ba Thục, thậm chí là nông dân lao dịch tại U Yên xa xôi. Bọn họ xây dựng mấy trăm gian phòng mộ dưới mặt đất, dày đặc chỉ chít như tổ ong ổ kiến, lại nối liền các phòng bằng đường hầm phức tạp như mê cung, cộng thêm bích họa đẹp để tinh xảo của các họa công. Quy mô của lăng mộ này hơn hẳn lăng mộ của bất kỳ một Đế vương nào.

Lý Thuần Phong chẳng những am hiểu phong thủy mà còn là một nhà thiết kế lăng mộ vĩ đại. Mặt dài trán cao, khí chất thoát tục, tóc trắng bạc phơ. Lý Long Kỳ bá sư học nghệ ba năm, biết ông có thuật quỷ thần thiên địa. Hôm đó, trên bầu trời Bạch Lộc Nguyên lại xuất hiện hai con cò đỏ, một trống một mái, hết như ngày Lý Long Kỳ chào đời tại cung Đại Minh hơn mười năm trước. Hai mắt Lý Thuần Phong như muốn nứt ra, chỉ thẳng vào cò đỏ mà quát: “Bắc Dương cũng tới!”

Hai con chim đột nhiên rơi xuống, như hai tia chớp màu trắng, lao thẳng vào giếng vàng giữa trung tâm lăng mộ.

Dù sao cũng chỉ là một thiếu niên mười mấy tuổi, Lý Long Kỳ tò mò đi lên, cậu và Cửu Sắc lần lượt nhảy xuống giếng vàng. Sau cảm giác khô nóng, bọn họ tiến vào sâu trong lòng đất dưới lăng mộ, phát hiện trung tâm máy móc vận hành bằng linh thạch, có thể xưng là xứng tầm tạo hóa như Mặc Tử, Công Thâu tái thế. Thợ thủ công thiết kế tất cả những thứ này là một thiếu niên tuổi tác tương đương tiểu Hoàng tử. Cậu ta tên là Tàn Mục Dĩ, là truyền nhân của tộc Thợ mộ họ Tàn, xây dựng lăng mộ và thú trấn mộ cho hoàng gia từ đời này sang đời khác.

Tàn Mục Dĩ là một thợ thủ công thông thạo tất cả các nghề thủ công. Lý Long Kỳ tuy là Hoàng tử cao quý, nhưng lại trường thành giữa núi rừng hoang dã. Hai thiếu niên vừa gặp mà như đã quen, dung mạo khí chất đều rất giống nhau, như hai huynh đệ trời sinh, cùng nhau vui vẻ trò chuyện dưới lăng mộ. Lý Long Kỳ cực kỳ tò mò về việc xây dựng lăng mộ, lại là giám sát công trình do chính Nữ hoàng khâm định, bởi thế cậu ở

suốt dưới địa cung với Tần Mục Dã. Tần Mục Dã mang theo một quyển sách cổ tên là “Tần thị mộ tượng giám”, trong đó có rất nhiều tuyệt kỹ bí mật không được truyền ra ngoài, thần kỳ nhất chính là thú trấn mộ.

Có một ngày, Lý Long Kỳ phát hiện sau gáy Tần Mục Dã cũng có một vết bớt hình sừng hươu màu đỏ. Hai người lấy gương đồng ra đối chiếu, quả thực giống y như đúc, chỉ là màu sắc vết bớt của Tần Mục Dã đậm hơn, sáng hơn, còn vết bớt sừng hươu của Lý Long Kỳ lại có màu hồng nhạt. Lý Long Kỳ nhớ tới người mẹ quá cố của mình cũng họ Tần, không giống những phi tử khác của phụ thân, Tần thị xuất thân thứ dân, cho nên không được phong hào. Thì ra tiết thanh minh hơn mười năm trước, phụ thân Lý Đán của cậu tới ngoài thành Trường An phúng viếng huynh trưởng Lý Hiền. Tình cờ gặp được con gái tộc Thợ mộ họ Tần trong rừng đào ngoài nghĩa trang. Gió xuân lất phất, hoa đào nở rộ, nét mặt như hoa, từ đó bắt đầu một đoạn nghiệt duyên. Lý Đán nạp Tần thị vào cung Đại Minh Trường An, sinh hạ Lý Long Kỳ.

Phụ thân của Tần Mục Dã là huynh trưởng của Tần thị, cũng là cậu ruột của Lý Long Kỳ. Lý Long Kỳ và Tần Mục Dã là anh em họ, giống như phụ thân Lý Đán của Lý Long Kỳ là anh em họ với Võ Tam Tư, Võ Thừa Tư.

Trên người Lý Long Kỳ cũng có huyết mạch tộc Thợ mộ họ Tần, cho nên sau gáy mới có vết bớt hình sừng hươu màu đỏ của tộc Thợ mộ.

Sau khi bí mật này được phát giác, tình huynh đệ giữa Lý Long Kỳ và Tần Mục Dã lại càng thêm thân, hai người cùng nhau làm việc thân mật khăng khít.

Theo kế hoạch của Nữ hoàng, lăng mộ chia làm ba tầng. Tầng trên có hơn một trăm ngôi mộ, tầng giữa ở dưới giếng vàng, chứa đựng linh thạch và máy móc thiết bị, tầng cuối sâu mấy ngàn trượng dưới lòng đất mới là địa cung thực sự.

Lý Long Kỳ đoán ra ý đồ của Võ Tắc Thiên – bà không muốn hợp táng với Cao Tông tại lăng Càn, là hoàng đế khai quốc của Đại Chu, bà phải có lăng mộ riêng, Bạch Lộc Nguyên chính là đất lành nghìn năm bà lựa chọn cho mình. Võ Tắc Thiên cho rằng công đức và quyền thế của bản thân đã vượt xa tất cả các Đế vương trong lịch sử, bởi vậy phải được hưởng lăng mộ vĩ đại nhất từ xưa tới nay, lăng mộ của bà phải vượt xa lăng mộ của Tần Thủy Hoàng.

Nhưng kế hoạch này rất có thể sẽ bị hoàng tộc Lý thị phản đối, nhất là sẽ bị những danh thần như Địch Nhân Kiệt khuyên ngăn. Võ Tắc Thiên quyết định trước hết cứ đào lăng mộ, chờ khi hoàn công rồi mới công bố, tránh để tới khi bà nhắm mắt xuôi tay rồi mà lăng mộ vẫn chưa xong. Nữ hoàng gấp gấp hạ lệnh cho Lý Long Kỳ giám sát, muốn cậu đẩy nhanh tiến độ công trình, cũng là để rải đường cho cậu ngày sau kế thừa ngôi vị Hoàng đế.

Dưới sự thúc ép của Cẩm Vệ quân, vô số dân chúng dân phu đi xuống lòng đất, ngày nào cũng có người mệt chết, bệnh chết. Có hôm gặp phải một trận lở đất, Lý Long Kỳ và Tần Mục Dã đều bị vùi dưới đất, may có Cửu Sắc đào ra một con đường sống. Bọn họ thoát chết, nhưng hàng ngàn dân phu đều đã trở thành ma chết oan dưới lớp đất vàng.

Lý Long Kỳ tạm dừng công trình, cậu và Tần Mục Dã tự tay đào thi thể dân chúng tử nạn dưới đất lên, lại đưa tới bãi tha ma trên Bạch Lộc Nguyên chôn cất. Giữa hè, thi thể nhanh chóng hư thối, khiến dịch bệnh hoành hành, mấy vạn người nhiễm bệnh mà chết. Lý Long Kỳ mời các tăng nhân từ những ngôi chùa lớn trong thành Trường An tới niệm kinh, siêu độ vong hồn cho các dân phu bách tính, cuối cùng thiêu thành tro bụi, loại bỏ mầm mống lây truyền dịch bệnh. Hỏa táng tập thể trên Bạch Lộc Nguyên diễn ra liên tục bảy ngày bảy đêm, khắp cao nguyên Quan Trung đều bị khói đen bao phủ. Người dân trong thành Trường An đều ngửi được mùi tro cốt nồng đậm, các phu nhân ra ngoài nửa ngày, khi về còn gọi ra được hai lượng tro cốt trên đầu.

Đối mặt với tình trạng bi thảm này, Lý Long Kỳ ăn không ngon ngủ không yên. Cậu đọc bao nhiêu sách thánh hiền Nho, Thích, Đạo, lại trở mắt nhìn dân chúng lang thang phiêu bạt, vợ con ly tán, tan cửa nát nhà...

Rút kinh nghiệm xương máu, Lý Long Kỳ đơn thương độc mã xông vào Lạc Dương, tới Minh Đường báo kiến Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, lên tiếng can ngăn...

Khổng Tử viết: hà chính mãnh vu hồ dã*.

*Chính sách hà khắc còn tàn bạo hơn cọp.

Mạnh Tử viết: Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*.

*Dân là trọng hơn cả, xã tắc đứng đằng sau, vua còn nhẹ hơn.

“Gián Thái Tông Thập Tư Sớ” của danh thần trong triều Ngụy Chính: Oán hận của dân không chia lớn nhỏ, lòng dân mới là

đáng sợ nhất, có thể nâng thuyền cũng có thể lật thuyền, phải thận trọng.

Lê dân bách tính khổ vì xây mộ! Lý Long Kỳ đề nghị lập tức đình công, bỏ hoang lăng mộ Bạch Lộc Nguyên, lăng tẩm của Nữ hoàng vẫn được bố trí tại lăng Càn của Cao tông.

Võ Tắc Thiên nổi cơn thịnh nộ, bà ta chuyên quyền độc đoán hơn mười năm, bóp nát Hoàng đế triều Đường, Thái tử và các vương công đại thần trong lòng bàn tay, sao có thể cho phép một tên nhãi ranh cả gan phê bình? Lý Long Kỳ dám lấy luận điệu “nâng thuyền lật thuyền” Ngụy Chính dùng để can gián Thái Tông ra nói. Phải biết thời thanh xuân tươi trẻ, Võ Tắc Thiên từng hầu hạ bên cạnh anh hùng xé chiều Đường Thái Tông. Ngụy Chính cũng thường khuyên can Hoàng thượng đừng sa vào nữ sắc, ý chỉ Võ Tài tử là hồ ly tinh, thậm chí còn ám chỉ muốn giết Võ Tài tử để tiêu trừ mầm họa. May mắn Ngụy Chính qua đời khi Đường Thái Tông còn sống, nếu lão sống đến thời Đường Cao Tông, nhất định sẽ chết trong tay Võ Tắc Thiên.

Chương 41.3: Chuyện cũ trôi xa

Nữ Hoàng hạ lệnh nhốt Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ trong cung Lạc Dương, đổi thành Lâm Tri vương Lý Long Cơ tới Bạch Lộc Nguyên giám sát công trình, cần phải đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trong vòng một năm, cho dù chết thêm mười vạn dân phu và thợ thủ công cũng không có gì đáng tiếc. Trong một đêm, Lý Long Kỳ từ vị trí người nối nghiệp số một trong lòng Võ Tắc Thiên trở thành một tên tù nhân.

Thiếu niên Lý Long Kỳ bi thương tuyệt vọng, cậu không đề ý chuyện kế thừa ngôi vị, cậu chỉ thương cho dân chúng đang chịu khổ chịu nạn trên Bạch Lộc Nguyên.

Mấy ngày sau, Cửu Sắc dùng sừng hươu đào đường hầm, lên vào trong cung, phá cửa cứu chủ nhân. Lý Long Kỳ cùng Cửu Sắc rời khỏi Lạc Dương, băng qua ngàn dặm trong đêm, vượt qua quan ải, tới được Bạch Lộc Nguyên. Bọn họ tránh né Cẩm Vệ quân tuần tra, trà trộn giữa bách tính và dân phu đi xuống lăng mộ, cuối cùng cũng gặp được Tần Mục Dã.

Không ngờ công trình lại có tiến triển to lớn. Tần Mục Dã dùng phương pháp khoan được tổ tiên truyền lại, xuyên qua mấy tầng nước ngầm và nham thạch, phát hiện âm tào địa phủ trong truyền thuyết tại một nơi sâu mấy nghìn trượng dưới lòng đất.

Nhưng thế giới u minh này lại không hề đáng sợ, ngược lại còn có mái vòm sáng rực như ban ngày, hoa thơm cỏ lạ bạt ngàn, khác hẳn với cách sắc tự nhiên trên nhân gian, thậm chí còn có một đại dương màu đen... Tần Mục Dã đặt tên cho nó là Tâm Hải.

Lý Long Kỳ thấy đủ loại động vật kỳ dị, kỳ lân không lồ trên đồi núi, giữa không trung có Rồng thần bay múa, phương hoàng niết bàn lao vào biển lửa mà không chết, có cả quái vật thượng cổ thoát ẩn thoát hiện giữa không trung.

Cậu còn thấy hươu thần giống như Cửu Sắc, cái đầu cao hơn Cửu Sắc gấp mấy lần, đều là hươu thần trưởng thành, nhìn như ba tầng lầu di động. Ba nghìn năm sau, chờ khi Cửu Sắc

trưởng thành, có lẽ cũng không lỗi như vậy.

Tần Mục Dĩ biết ngày này sớm muộn gì cũng tới, cậu ta nói cho Lý Long Kỳ một bí mật, bí mật tổ tiên nhà họ Tần lưu truyền hai nghìn năm...

Thời đại thượng cổ, đó là thời kỳ người và thần cùng chung sống. Cái gọi là thần, thật ra chính là thần thú. Phục Hy và Nữ Oa – thủy tổ Hoa Hạ – là đầu người thân rắn. Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Vũ đại diện cho bốn phương cũng là thần thú thượng cổ. Huống còn có rồng sinh chín con không ai là rồng. Còn có Quỷ, Thao Thiết, Hồn Độn, Bạch Trạch, Cùng Kỳ, Đào Ngộ, Cửu Đầu Điều, Tam Túc Ô mà “Sơn Hải Kinh” ghi lại...

Người học được kỹ năng chinh phục thiên nhiên từ thần thú, lại lợi dụng những kỹ năng đó để chiến thắng thần thú.

Bởi vì nhân loại có một sức mạnh mà thần thú không có – âm mưu.

Sức mạnh này giúp nhân loại từ một sinh linh nhỏ bé như sâu bọ dần dần lớn mạnh và thống trị tất cả các giống loài trong tự nhiên, trở thành linh trưởng của vạn vật, chúa tể của thiên địa. Nhân loại thay đổi dòng chảy của sông ngòi, san bằng núi đồi rừng rậm. Bọn họ chặt rừng phá núi, khiến sông Hoàng Hà bồi đắp phù sa, khai khẩn thành những bờ ruộng canh tác, xây dựng tường thành cung điện và những ngôi nhà cao tầng. Công trình kiến trúc và bia kỷ niệm vĩ đại nhất của nhân loại chính là lăng mộ.

Bắt đầu từ thời Ân Thương, các loại thần thú đã bị nhân loại đẩy xuống lăng mộ, thuần hóa và cải tạo thành thần thú trấn mộ, vừa để bảo vệ lăng tẩm quân chủ, cũng là để không chế thần thú dưới lòng đất vĩnh viễn, không để chúng trở thành thần trên nhân gian. Thợ thủ công chịu trách nhiệm thuần hóa và cải tạo thú trấn mộ năm xưa chính là tổ tiên của tộc Thợ mộ họ Tần hiện giờ.

Tới thời Xuân Thu Chiến Quốc, bởi vì không gian sinh tồn của nhân loại mở rộng, thần thú dần dần biến mất khỏi địa cầu.

Tộc Thợ mộ và thần thú trao đổi linh hồn, vết bớt sừng hươu màu đỏ xuất hiện sau gáy mỗi một thế hệ tộc Thợ mộ chính là phong ấn thần thú ban cho bọn họ. Bởi vậy tộc Thợ mộ đời đời kế thừa sức mạnh của thần thú, và chỉ người có huyết thống của tộc bọn họ mới có thể tạo ra thú trấn mộ.

Tộc Thợ mộ chưa hài lòng với sức mạnh của thần thú, bọn họ

bái nhập môn hạ của Mặc Tử, trở thành một thành viên của “Mặc Giả”, học được rất nhiều kỹ năng thủ công cao siêu. Đến khi kỹ thuật đúc đồng và đúc sắt trở nên thông dụng, người ta phát hiện linh thạch thần bí trong núi Thái Hành, tộc Thợ mộ kết hợp thần thú và kỹ thuật của nhân loại, tạo ra thú trấn mộ hoàn toàn cơ giới hóa, kính dâng lên quân chủ Xuân Thu Chiến Quốc, từ đó về sau không cần thuần hóa thần thú. Tàn Thủy Hoàng thống nhất thiên hạ, tộc Thợ mộ xây dựng lăng Tàn Thủy Hoàng hùng vĩ tráng lệ, cũng tạo thú trấn mộ cho Thủy Hoàng Đế, được ban họ Tàn.

Tương truyền thần thú vẫn chưa hoàn toàn tuyệt chủng, ở độ sâu mấy nghìn trượng dưới lòng đất còn có một thế giới bao la vô tận. Đó là thiên đường cuối cùng của thần thú, không cho phép nhân loại quấy rầy, ở đó bọn họ được sống tự do tự tại. Nhưng chưa một người nào từng nhìn thấy thế giới này.

Nghe nói còn có một vài thần thú còn sót lại ở nhân gian, ẩn náu trong dãy núi Tàn Lĩnh, ở những nơi không có dấu vết con người, ví dụ như Cửu Sắc...

Lý Long Kỳ và Tàn Mục Dã rời khỏi thế giới dưới lòng đất, đóng kín lối vào dưới giếng, cấm bất cứ kẻ nào tiếp tục đào chỗ đó.

Nhưng người phụ trách giám sát xây dựng lăng mộ không còn là Lý Long Kỳ mà là Lý Long Cơ – huynh trưởng cùng cha khác mẹ của cậu. Vì chấp hành mệnh lệnh của Nữ hoàng Võ Tắc Thiên, Lý Long Cơ hạ lệnh đẩy nhanh tiến độ, kẻ nào lười biếng sẽ bị quất roi, còn muốn gia tăng lao dịch sang năm. Mọi người không nhịn được nữa, tiếp tục đào như vậy cũng chết, không bằng noi theo Trần Thắng Ngô Quảng khởi nghĩa vũ trang... Nhưng đều bị Cẩm Vệ quân dùng bạo lực trấn áp, những kẻ tham gia phản loạn hoặc bị ngũ mã phanh thây, hoặc lấy thân đốt đèn trời, còn liên lụy cả cửu tộc.

Lý Long Cơ lớn hơn đệ đệ vài tuổi, ghen ghét cậu được Nữ hoàng thương yêu. Nghe tin Lý Long Kỳ trốn khỏi Lạc Dương, lên vào công trường lăng mộ Bạch Lộc Nguyên, hắn đã hạ lệnh cấm vệ quân truy bắt, nếu Lý Long Kỳ dám phản kháng có thể giết trước báo sau.

Tàn Mục Dã liều chết hỗ trợ, Lý Long Kỳ may mắn chạy khỏi Bạch Lộc Nguyên, dẫn theo Cửu Sắc băng qua Quan Trung, đi tới lăng Càn mai táng gia gia Cao Tông Lý Trị.

Hôm đó, Võ Tắc Thiên dẫn theo văn võ bá quân tới bãi tế Cao

tông Lý Trị sau khi xây dựng Vô Tự Bia với quy mô chưa từng có. Lúc này, Lý Long Kỳ xuất hiện nhưng lại bị cấm vệ quân ngăn cản. Địch Nhân Kiệt và Lý Thuần Phong thấy vậy mới hạ lệnh đưa Lý Long Kỳ tới trước mặt Nữ hoàng, khẩn cầu Võ Tắc Thiên tha cho đứa nhỏ này.

Lý Long Kỳ thẳng thắn can gián, hết lòng khuyên nhủ Võ Tắc Thiên từ bỏ công trình Bạch Lộc Nguyên. Cậu trích dẫn lời Mạnh Tử từng nói với Tề Tuyên Vương:

“Quân xem thần là tay chân, thần xem quân là tim gan; quân xem thần như chó ngựa, thần xem quân như người xa lạ; quân xem thần như cỏ rác, thần xem quân như kẻ thù”

Nữ hoàng thịnh nộ “trẻ nhỏ không thể dạy”, lệnh cho Lý Long Kỳ đóng cửa kiểm điểm trong cung Lạc Dương.

Thấy khuyên nhủ không có tác dụng, Lý Long Kỳ đứng trước Vô Tự Bia, rút dao găm đã chuẩn bị từ trước ra, đâm vào ngực mình.

Tiểu Hoàng tử mười lăm tuổi đâm vỡ tim ngay tại chỗ, máu bắn tung tóe. Máu thiếu niên đỏ tươi, nhuộm đỏ ngọc âm Côn Lôn trên ngực, cũng nhuộm đỏ Vô Tự Bia.

Cảnh tượng bất ngờ này khiến Nữ hoàng Võ Tắc Thiên ngất xỉu tại chỗ, các quần thần cũng bị kinh sợ, chờ khi Địch Nhân Kiệt và Lý Thuần Phong xông tới gần đó thì Chung Nam Quận vương đã về trời.

Di ngôn lúc lâm chung của thiếu niên: sáng nghe đạo, tối chết cũng vui lòng.

Khoảnh khắc máu tươi nhuộm đỏ Vô Tự Bia, hào quang vạn trượng chột bùng lên, trên Vô Tự Bia đã phủ đầy chữ. Võ Tắc Thiên tỉnh lại sau cơn hôn mê, nhìn chữ trên Vô Tự Bia, nước mắt như mưa, cũng chỉ có bà mới hiểu rõ từng chữ trên Vô Tự Bia.

Một lát sau, trời đổ mưa to, sấm sét dữ dội, hạt mưa xối xả như mũi tên của đội quân Đại Đường, gột rửa đồng bằng Quan Trung, cũng tẩy sạch chữ trên Vô Tự Bia, từ đó về sau, không một chữ nào được để lại trong lịch sử.

Nữ hoàng Võ Tắc Thiên hạ lệnh lăng mộ Bạch Lộc Nguyên đình công, để mười vạn lê dân bách tính về nhà, miễn ba năm lao dịch, bồi thường cực khổ bọn họ phải gánh chịu bao năm qua.

Địa cung Bạch Lộc Nguyên đã hoàn thành, mai táng đứa cháu trai Võ Tắc Thiên thương yêu nhất, đứa nhỏ kiệt xuất nhất

trong hoàng tộc Lý thị Lũng Tây – Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

Hươu thần Cửu Sắc tình nguyện vĩnh viễn làm bạn bên chủ nhân. Tần Mục Dĩ đã cải tạo nó thành một con thú trấn mộ sống để nó trấn thủ địa cung thiên thu vạn đại. Lúc Lý Long Kỳ hạ táng, Lý Thuần Phong bỏ vào miệng cậu một viên thuốc, để cậu được hưởng vinh quang muôn đời. Viên ngọc ăm Côn Lôn thấm đẫm máu tươi của tiểu Hoàng tử hòa thành một viên huyết ngọc, chôn cùng dưới cửu tuyền, chờ người có duyên tiếp theo.

Một năm sau, chính biến Rồng thần, nam sủng của Võ Tắc Thiên là Trương Dịch Chi, Trương Xương Tông bị đại thần giết chết. Nữ hoàng nhường ngôi cho Lý Hiền, hiệu Đường Trung Tông, nhà Đường phục hưng. Mùa đông năm đó, Võ Tắc Thiên tám mươi hai tuổi, băng hà tại điện Tiên Cư – cung Thượng Dương. Bà ban di chiếu, bỏ niên hiệu, đổi thành “Tắc Thiên Đại Thánh Hoàng Hậu”. Tháng Năm năm sau, Võ Tắc Thiên mai táng tại lăng Càn, cuối cùng cũng ngủ say bên cạnh Đường Cao Tông Lý Trị.

Trên đây, chính là nguồn gốc của lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên.

Chương 42.1: Ngày báo thù

Tần Bắc Dương thôi chìm xuống Anh tắm mình trong ánh sáng của vinh quang vạn kiếp, thân thể và dung nhan vĩnh viễn dừng lại ở tuổi mười lăm. Nhưng đây không phải chôn vùi của Tần Bắc Dương. Anh rời khỏi quan tài một nghìn hai trăm năm trước, biến thành một con cò đỏ, xuyên qua đường hầm tối tăm vô tận, vỗ cánh bay đi, trở lại thế kỷ hai mươi với những sự kiện long trời lở đất.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương đã trở lại.

Đây là giữa hè năm 1937, tại địa cung lăng Càn hợp táng Đường Cao Tông Lý Trị và Nữ hoàng Võ Tắc Thiên. Tần Bắc Dương bò ra khỏi hầm mộ đã nứt vỡ, trước mắt là vô số mảnh vỡ gốm màu đời Đường, gốm trắng, vàng bạc châu ngọc rơi xuống từ trên mái vòm, thủy ngân có độc chảy xuôi và vật chất huỳnh quang mô phỏng mặt trăng mặt trời.

Quan tài gỗ lim của tiểu Hoàng tử triều Đường vẫn còn nguyên vẹn nằm ngay trước mặt, nắp quan tài vốn mở toang ra đã được khép lại.

Thiên Tử Trấn Mộ, thiếu nữ Võ Tắc Thiên bằng vàng, thú trấn mộ tối cao lại biến mất, trở về lòng đất vạn cổ tĩnh lặng. Ân oán một nghìn hai trăm năm trước, Lý gia, Võ gia đã tan thành mây khói. Thứ duy nhất không thay đổi chính là lời thơ của Trương Dưỡng Hạo thời Nguyên: “Núi gò tụ hợp, sóng nước phần nộ, trong ngoài sông núi Đồng Quan đỏ. Nhìn Tây Đô, ý ngàn ngừ, đi qua Tần Hán kinh thành cũ. Cung điện ngàn gian thành bãi cỏ. Hưng, trăm họ khô! Vong, trăm họ khô!”

Tần Bắc Dương cúi đầu, tìm không thấy huyết ngọc âm Hòa Điền, đó là món quà Võ Tắc Thiên tặng cho tiểu Hoàng tử – vốn là ngọc âm Côn Lôn, vào thời điểm thế kỷ hai mươi bắt đầu, được tiểu Hoàng tử giao lại cho anh lúc ấy vừa mới chào đời. Giờ đã hòa thành một dòng máu đào, đến từ đâu thì trở về đó, trả lại cho Võ Tắc Thiên.

Bởi vì mặt của anh.

Trên người anh cũng chảy một dòng máu gân giống như thiếu niên Lý Long Kỳ.

Bên kia địa cung, thú trấn mộ Cửu Sắc và thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu còn đang chiến đấu.

Thấy Tần Bắc Dương đoạt lại quan tài của tiểu Hoàng tử, quái vật Cửu Sắc phát ra tiếng hươu kêu đầy vui thích, như trở về năm tháng tươi đẹp trên núi Chung Nam. Sừng hươu tuyết trắng của nó mọc dài ra, như hàng ngàn hàng vạn mạch đao, hoành đao, chướng đao tạo thành đội quân Đại Đường, lại giống như Quách Tử Nghi, Lý Quang Bát, Phó Cố Hoài Ân tái sinh, huyết chiến với phản quân của An Lộc Sơn, Sử Tư Minh tại Lạc Dương, Tuy Dương, Nghiệp Thành...

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương lao tới, anh bay lượn trên không trung trong địa cung, tựa như vẫn là một con cò đỏ. Anh giương cung chữ thập nước Nga lên, bắn ra một mũi tên mang theo khí thế vạn quân, xuyên thủng tấm sắt dày mấy centimet, bắn trúng một mắt của Mười Sừng Bảy Đầu. Tần Bắc Dương từ trên trời giáng xuống, giơ cao Đường đao An Lộc Sơn, chặt đứt một cái đầu của nó.

Thú trấn mộ của An Lộc Sơn đã tới ngày tàn. Cho dù trải qua cải tạo có một không hai thì có cũng không thể là đối thủ của hai thú trấn mộ. Thú trấn mộ Tần Bắc Dương và thú trấn mộ Cửu Sắc thay nhau tấn công bằng Đường đao và sừng hươu, mũi tên của cung chữ thập và cầu lửa lưu ly không ngừng đâm xuyên thân thể bằng sắt của nó. Bảy cái đầu lần lượt bị Tần Bắc Dương chặt xuống, mười cái sừng cùng dần dần bị sừng hươu của Cửu Sắc đâm gãy.

Trong tiếng gầm gừ và gào thét đinh tai nhức óc, Mười Sừng Bảy Đầu biến thành không sừng không đầu, mảnh thú khổng lồ như thủy quái âm âm sụp đổ, đụn vỡ vô số viên vạc.

Tần Bắc Dương nhẹ giọng nói với Đường đao An Lộc Sơn: “Đến lúc kết thúc tội nghiệt của ông rồi”

Đường đao ba thước rạch ra một đường giữa không trung như sao băng vụt qua, bổ đôi thân thể của Mười Sừng Bảy Đầu, cho đến khi linh thành vỡ làm hai nửa. Vô Số hào quang từ trái tim Mười Sừng Bảy Đầu trút xuống, như cái bụng phệ của An Lộc Sơn nổ tung. Xem như Tần Bắc Dương và Cửu Sắc đã báo được mối thù cho nhà Đường.

Sức mạnh của linh thạch phá hủy tất cả vật chất của Mười Sừng Bảy Đầu, sắt thép, đồng thau, linh kiện, dù là kỹ thuật của tộc Thợ mộ một ngàn hai trăm năm trước hay là chế tạo của nước Đức thế kỷ hai mươi, hết thảy đều hóa thành hư ảo, chỉ còn một đồng tro tàn cháy rụi.

Thú trấn mộ Mười Sừng Bảy Đầu của An Lộc Sơn đã bị giết

chết một cách triệt để.

Thú trần mộ Tần Bắc Dương ngẩng đầu lên, anh đang tìm một người, một gã đàn ông có vết sẹo trên má phải.

Người này đã hết đường trốn, A U dùng khinh công “đạo Thích Khách” bay qua địa cung lăng Càn, đi tới đài cao nơi đặt quan tài của Đường Cao Tông Lý Trị, ngăn chặn ngay trước mặt A Hải.

Tề Trung Sơn lao ra từ một góc, cậu ta sắp nã súng vào A U thì lại bị một viên đạn xuyên qua giữa trán. Người nổ súng chính là trinh thám kinh thành Diệp Khắc Nan.

Viên đạn đi vào từ giữa trán, xuyên qua đầu Trung Sơn, rồi bay ra khỏi đầu. Cậu ta ngẩn người nhìn địa cung, nhìn Tề Viễn Sơn đứng dưới đài, khẽ thì thào: “Anh...”

Tề Trung Sơn từ đài cao ngã xuống, lăn xuống dưới chân Diệp Khắc Nan, ngừng thở.

Tần Cửu Sắc mười bảy tuổi giẫy thoát khỏi tay mẹ mình. Cô thấy bộ dạng người chết trông hơi buồn nôn, nhưng vẫn lớn mật vỗ tay khen Diệp Khắc Nan: “Thám trưởng Diệp, cháu sùng bái chú!”

A U từng bước tới gần A Hải. Cô đã không còn là nữ yêu, ánh mắt khôi phục trạng thái bình thường. Nhưng vì báo thù, vì mối huyết hải thâm thù của núi Thái Bạch, vì lăng mộ Thiên Vương và những người con Thiên Quốc, cô buộc phải biến mình thành nữ yêu.

Tần Bắc Dương cũng bay tới, mũi tên đã được lắp sẵn trên cung chữ thập, nhắm thẳng vào cổ họng A Hải. Thú trần mộ Cửu Sắc leo lên đài cao, phun ra cầu lửa lưu ly xoay tròn giữa không trung, bất cứ kẻ nào cũng không thể chạy thoát.

A U, Tần Bắc Dương, thú trần mộ Cửu Sắc bao vây ba mặt đài cao, bên dưới còn có Diệp Khắc Nan bách phát bách trúng. Âu Dương Anna lôi con gái Cửu Sắc trở lại bên cạnh quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường, bảo vệ chân thân của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ.

A Hải lui tới bên cạnh quan tài của Đường Cao Tông Lý Trị, ngây ngốc nhìn kẻ thù ngay trước mắt. Không ai, cũng không thú nào có thể cứu hắn. Cả đời lang bạt kỳ hồ, đao quang kiếm ảnh, mưa máu gió tanh, cuối cùng cũng phải đặt dấu chấm hết. Kế hoạch của A Hải vốn rất hoàn hảo. Dùng quan tài của tiểu Hoàng tử triều Đường không chế Thiên Tử Trán Mộ. Hắn vốn tưởng rằng Tần Bắc Dương sẽ bị Thiên Tử Trán Mộ nghiền

nát, lại không ngờ huyết ngọc Hòa Điền vỡ nát đã hoàn toàn đánh thức Võ Tắc Thiên, đưa bà ta và Tần Bắc Dương cùng rơi vào giếng sâu ký ức, trở về niên đại Lý Long Kỳ nhuộm máu bia Vô Tự...

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương thắng rồi.

Đây là vận mệnh của Tần Bắc Dương, cũng là vận mệnh của A Hải.

A Hải bằng lòng cam chịu.

A U một lần nữa hóa thân thành nữ yêu, đang muốn dùng dao găm cắt đứt yết hầu hắc thì lại bị Tần Bắc Dương ngăn cản:

“Em đừng mạo hiểm nữa!”

Thật ra Tần Bắc Dương đang nhắc nhở A U, đừng mạo hiểm như chín năm trước trên núi Thái Bạch, để rồi bản thân lại bị đâm trúng một dao.

A U không nói lời nào, hai mắt như muốn nứt ra, nhường lại cơ hội này cho Tần Bắc Dương.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương thấp giọng nói: “A Hải, năm tôi chín tuổi đã thề phải tự tay giết anh báo thù cho cha mẹ nuôi”

“Tôi chỉ hận năm đó không thể giết chết cậu, Cừu Tiểu Canh”

A Hải cười dừng dừng, gọi Tần Bắc Dương bằng cái tên thời thơ ấu.

“Chịu chết đi!”

Chương 42.2: Ngày báo thù

Tần Bắc Dương rút dao găm vàng của Assassin bên hông ra, vật báu toàn bộ thích khách trên khắp thế giới tha thiết ước mơ, bảo vật có một không hai lưu truyền bảy trăm năm – cuối cùng vẫn dùng để giết người. Đột nhiên, A Hải ôm lấy hộp ngọc Lam Điền trước quan tài của Đường Cao Tông, cao giọng nói: “Có bản gốc ‘Lan Đình tập tự’ của Vương Hữu Quân chết chung, đời này chẳng còn gì hối tiếc...”

Điều này lại khiến Tần Bắc Dương ném chuột sợ vỡ đồ, không dám động võ với A Hải, sợ làm hỏng vật báu vô giá trong hộp ngọc.

Nhưng vào lúc này, vết sẹo trên mặt A Hải lại vặn vẹo thành một con rắn vàng. Hắn chậm chậm cúi đầu, nhìn thấy ngực mình mọc ra một cặp sừng hươu sắc bén.

Trên sừng hươu tuyết trắng xóc một trái tim đỏ tươi.

Thú trần mộ Cửu Sắc trốn sau lưng A Hải, sừng hươu lẳng lẳng mọc dài ra, đâm vào lưng hắn, chọc vào tim một cách chuẩn xác. Thân là quái vật, động tác của Cửu Sắc lại vô cùng nhẹ nhàng, im hơi lặng tiếng, đạo hạnh của nó lại cao thêm mấy bậc. Nó chỉ muốn nhìn xem tim của A Hải là màu đen hay màu trắng?

Tim A Hải vẫn màu đỏ.

Thú trần mộ Tần Bắc Dương đoạt hộp ngọc từ tay A Hải, cẩn thận giao cho A U.

Sau đó dùng dao găm Assassin cắt đứt yết hầu của A Hải.

Vài giọt máu văng tung tóe lên mặt Tần Bắc Dương, máu tươi nóng hổi lại đau như đạn bắn. Như hai mươi năm trước, Tô giới Đức Thiên Tân, đêm xảy ra án diệt môn, máu của mẹ nuôi phun tung tóe lên mặt anh.

Gã đàn ông giết chết mẹ nuôi của Cửu Tiểu Canh đã bị Cửu Tiểu Canh sau khi trưởng thành cắt đứt khí quản.

A Hải tắt thở, trái tim nằm trên sừng hươu của Cửu Sắc vỡ tung. Hắn ra đời trên một hòn đảo nhỏ giữa Thái Bình Dương, tiếp giáp hai đế quốc là Nhật Bản và Trung Quốc, lưng đao oán niệm của giang sơn ba nghìn dặm. Hắn lớn lên trong thù hận, lại chết trong thù hận. Linh hồn bị báo thù che mờ mắt này sẽ vĩnh viễn không được siêu sinh, ở lại làm bạn với đám

quỷ hồn từ một ngàn hai trăm năm trước dưới địa cung lăng Càn, chẳng hạn như Võ Tam Tư, Lai Tuấn Thần, Trương Dịch Chi, Trương Xương Tông, và cả Chu Hưng “gây ông đập lưng ông”...

Tần Bắc Dương lau sạch vết máu trên dao găm vàng rồi bỏ lại vào vỏ. A U lại đâm mấy nhát vào mặt A Hải, vẽ lên rất nhiều vết sẹo trên mặt hắn, như có vô số co rết bò lổm ngổm trên đó, nhưng vẫn không thể hết giận. Cuối cùng vẫn là Tần Bắc Dương hạ lệnh một tiếng, thú trấn mộ Cửu Sắc phun ra cầu lửa lưu ly, thiêu đốt thi thể A Hải thành một đồng tro tàn.

Âu Dương Anna nhớ tới án diệt môn tại núi Đạt Ma trên biển thuộc Tô giới công cộng Thượng Hải hai mươi năm trước, trong lòng thầm nói: “Cha, Bắc Dương báo thù cho cha rồi!” Không biết ngọn gió từ cõi âm ty nào thổi tới, cuốn đám tro bụi cuối cùng lên không trung địa cung rồi biến mất không còn chút tăm hơi.

Đây là kết thúc của A Hải.

Tần Bắc Dương không mở hộp ngọc ra, mặc dù anh tin tưởng lời A Hải – đây thực sự là bản gốc “Lan Đình tập tự” của Vương Hi Chi.

Vật báu vô giá này không thuộc về thế kỷ hai mươi, chỉ bằng cứ để nó vĩnh viễn ở lại bên cạnh Đường Cao Tông Lý Trị. Ít nhất nó cũng xứng với Nữ hoàng Võ Tắc Thiên.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương, thú trấn mộ Cửu Sắc, “nữ yêu” A U đều xuống đài.

Còn lại hai người – Tề Viễn Sơn và Tiểu Mộc.

Hai người bọn họ bị phát hiện trong một góc địa cung, Diệp Khắc Nam giơ súng lên, bảo bọn họ không được nhúc nhích.

Tề Viễn Sơn trông thấy Tần Bắc Dương, cao giọng hét lên: “Bắc Dương! Cậu nghe tôi giải thích! Tôi không có ý trộm mộ. Kháng chiến chống Nhật cần một lượng lớn súng ống đạn dược, quân phí Thường Khải Thân cấp cho tôi thì như muối bỏ biển, mà nay đại quân xuất quan Đông chinh, chỉ khi đào lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên lên, tìm được con đường tiến vào địa cung lăng Càn, lấy được vàng bạc châu báu Võ Tắc Thiên để lại, tôi mới có thể gom đủ quân phí chống bọn xâm lược, bảo vệ quốc gia, đây là việc không thể không làm!”

Cái cơ này nghe hùng hồn lý lẽ, rất có tính mê hoặc, Diệp Khắc Nan cười lạnh nói: “Năm xưa Tôn Mạt Rỗ đào Đông

Lăng nhà Thanh cũng lấy lý do này thì phải? Lời nói còn văng vẳng bên tai”

Tiểu Mộc đi tới bên cạnh Tần Bắc Dương: “Bắc Dương, tôi có thể làm chứng! Tề Viễn Sơn đã bán nước từ lâu, cậu ta và A Hải là cùng một bọn đấy. Cậu ta đốt Học Viện Trộm Mộ trên núi Bắc Mang, giết Hải Nữ rồi bắt tôi tới Bạch Lộ Nguyên”

“Tiểu Mộc, tôi đường đường là tướng quân của Trung Hoa Dân Quốc, quét sạch trộm mộ, trừ hại cho dân, là trách nhiệm chính đáng của tôi!” Tề Viễn Sơn ăn nói đanh thép, nhưng lại mâu thuẫn với lý do vừa rồi của anh ta: “Bắc Dương, cậu biết Tiểu Mộc là loại người gì mà đúng không? Cả đời này anh ta chưa từng nói một câu thật lòng, đừng nghe tên trộm mộ này ăn nói xằng bậy”

A U kéo Tiểu Mộc ra sau lưng, không cho hắn đấu võ mồm với Tề Viễn Sơn.

Lúc này, Âu Dương Anna kéo tay con gái Cửu Sắc tới trước mặt Tề Viễn Sơn. Sự xuất hiện của cô và con gái khiến Tề Viễn Sơn cảm thấy xấu hổ, chỉ có thể cúi gầm mặt xuống.

Anna lạnh lùng nhìn chồng trước của mình: “Viễn Sơn, anh nói thật cho tôi, năm năm trước, biến loạn 28 tháng 1 tại Thượng Hải, anh có giao dịch gì với A Hải hay không? Anh bán đứng Bắc Dương, khiến máy bay ném bom của Nhật Bản tấn công Mặc Giả Thiên Công một cách chuẩn xác, hại thú trấn mộ Cửu Sắc và Tần Bắc Dương thành ra như bây giờ!”

“Không... Tuyệt đối không có việc này! Anna... Em đừng tin lời kẻ xấu xúi giục, Tề Viễn Sơn anh cho dù làm sai một vụn chuyện, nhưng tuyệt đối không bán nước cầu vinh”

“Tôi không tin anh!”

Anna quay đầu rời đi, cô đã nhìn ra đáp án từ trong ánh mắt của Tề Viễn Sơn.

“Đừng đi! Anna!”

Tề Viễn Sơn bò trên mặt đất, ôm lấy chân vợ trước, lại bị cô vô tình đá văng ra.

Anh ta lại bò tới trước mặt Tần Cửu Sắc mười bảy tuổi, bật khóc: “Cửu Sắc, có thể con không xem ba là ba, nhưng ba vẫn luôn xem con là con gái ruột. Là ba và mẹ cùng nuôi nấng con trưởng thành. Con đừng bỏ mặc ba! Ba là người như thế nào, con biết rõ nhất, tuyệt đối đừng để bị kẻ xấu che mắt rồi làm ra chuyện ngu ngốc khiến người thân đau lòng, kẻ thù vui vẻ”

Mấy năm gần đây, Tề Viễn Sơn đã trở nên miệng lưỡi sắc sảo,

cô nhóc Cửu Sắc lại thoáng do dự, kéo tay Anna: “Mẹ, mẹ nhìn xem chú ấy đáng thương biết bao? Lỡ chú ấy bị oan thì sao? Lỡ chú ấy thật sự là...”

Xà Miêu đang vất mình trên vai Cửu Sắc lại nhe nanh gào vào mặt Tề Viễn Sơn. Mắt mèo có thể phân biệt thật giả hơn cả mắt người, huống chi con mèo này còn đến từ mộ cổ đời Đường.

“Mọi người đừng ngây ra nữa!” Diệp Khắc Nan cao giọng nói: “Trước sự kiện mừng 7 tháng 7 cầu Lư Câu, Cơ quan đặc vụ Bắc Bình đã bị tôi lật tẩy và bắt giam. Tôi đích thân thẩm vấn gián điệp tổ Hắc Long, người này phụ trách bí mật thư từ qua lại với Tề Viễn Sơn, đã nhận tội toàn bộ với tôi rồi... Tề Viễn Sơn đã cung cấp tin tình báo tuyệt mật cho tổ chức Đặc Cao Khóa Nhật Bản, bao gồm hoạt động cụ thể của Đức Giới Sư, tình hình trang bị và huấn luyện, kế hoạch phòng ngự tuyến đường từ Thượng Hải tới Nam Kinh của quân đội Trung Quốc...”

“Viễn Sơn, chuyện này...”

Tần Bắc Dương nổi giận, ngón tay sắt chỉ thẳng vào mũi Tề Viễn Sơn, chỉ cần dùng chút sức là có thể moi cả óc anh ta.

Tề Viễn Sơn dứt khoát quỳ xuống, thản nhiên nói: “Bắc Dương, việc đã đến nước này, tôi cũng không có gì để nói. Tôi sai rồi! Nhưng chúng ta là anh em nguyện chết cùng năm cùng tháng cùng ngày mà!”

Chương 42.3: Ngày báo thù

“Giết hắn đi” A U đứng đằng sau Tần Bắc Dương lên tiếng thúc giục, Tần Bắc Dương lại thở dài: “Anh không xuống tay được”

“Em làm thay anh”

Tần Bắc Dương lắc đầu nói: “Cứ để cậu ta ở lại địa cung lăng Càn đi, đây là trừng phạt tốt nhất cho cậu ta”

Không sai, trừng phạt này quả thực còn tàn nhẫn hơn cả cái chết. Tề Viễn Sơn tuyệt đối không thể chạy trốn khỏi đây. Nếu anh ta dám tùy tiện động chạm vào bảo vật nơi này, Thiên Tử Trần Mộ sẽ xuất hiện trừng phạt.

Tề Viễn Sơn đập đầu nói: “Bắc Dương, cậu đừng bỏ lại tôi ở đây, đưa tôi ra ngoài đi mà”

“Bảo trọng”

Tần Bắc Dương ngoảnh đầu bỏ đi, Âu Dương Anna, Tần Cửu Sắc, Diệp Khắc Nan, A U, Tiểu Mộc và thú trấn mộ Cửu Sắc cùng hộ tống quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường rời khỏi địa cung lăng Càn trải dài vô tận.

Mọi người trở về bằng đường cũ, Tiểu Mộc đóng lại tấm cửa đá cuối cùng. Hắn dùng kỹ thuật trộm mộ khóa chặt cánh cửa, người trong địa cung không thể nào chạy ra ngoài – dùng phương thức của kẻ trộm mộ để trả thù Tề Viễn Sơn.

“Van xin cậu, Tần Bắc Dương, giết tôi đi!”

Trong cửa đá vang lên tiếng van xin tuyệt vọng của Tề Viễn Sơn.

“Đừng mềm lòng!”

Diệp Khắc Nan nhắc nhở bên tai Tần Bắc Dương, lời anh nhanh chóng rời đi, rẽ vào một đoạn đường hẻm khác.

Vĩnh biệt, người an hem.

Trên mặt thú trấn mộ Tần Bắc Dương lặng lẽ rơi xuống một giọt nước mắt.

Ba ngày ba đêm.

Trở về theo đường cũ, xuyên qua lòng đất dưới lăng Càn, xuyên qua Vị Hà và đồng bằng Quan Trung, xuyên qua dưới thành Tây An thế kỷ 20, trở lại giếng vàng trong lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên.

Quan tài tiểu Hoàng tử triều Đường trở lại địa cung nơi nó vốn

phải ở. Phiêu bạt khắp chốn hai mươi năm, cuối cùng cũng đặt dấu chấm hết.

Giếng vàng đã bị đào thành một cái hố lớn, Tần Bắc Dương lựa chọn vị trí phong thủy cho tiểu Hoàng tử rồi lấp đặt quan tài ngay tại góc Tây Nam địa cung. Anh cầm lấy dụng cụ của thợ thủ công, tu sửa những bộ phận hư hại trên cỗ quan tài gỗ lim, một lần nữa đóng đinh trên nắp quan tài, như nói lời tạm biệt với chính mình.

Tiểu Mộc cũng quỳ gối trước quan tài, sám hối vì lỗi lầm của mình hai mươi năm trước.

Quái vật khổng lồ Cửu Sắc sẽ không bao giờ rời xa tiểu Hoàng tử triều Đường. Thú trấn mộ Tần Bắc Dương và thú trấn mộ Cửu Sắc ôm nhau từ biệt, anh cũng không phải chủ nhân thực sự của Cửu Sắc. Đi một vòng quanh trái đất rộng lớn, trải qua bao cay đắng trên nhân gian suốt hai mươi năm, ngày này sớm muộn sẽ tới.

Bảo trọng, Lý Long Kỳ!

Bảo trọng, hươu thần Cửu Sắc!

Cửa mộ điêu khắc một đôi hươu thần từ từ khép lại, giữa một chút khe hở cuối cùng, phản chiếu ánh mắt lưu ly của Cửu Sắc...

Tần Bắc Dương cùng con gái Cửu Sắc, Âu Dương Anna, Diệp Khắc Nan, A U, Tiểu Mộc đi qua đường hầm quanh co khúc khuỷu, nhờ sự dẫn dắt của Xà Miêu, ra khỏi lăng mộ triều Đường tại Bạch Lộc Nguyên.

Vẫn là cây đại thụ cong queo kia, tuy nhiều lần bị đào bới nhưng nó lại càng ngày càng xanh um tươi tốt. Tần Bắc Dương và Diệp Khắc Nan cùng lấp kín lối vào lăng mộ, lấy mấy tảng đá đập lên, lại phủ kín một lớp bùn đất chứa thảm cỏ, không ai có thể nhìn ra dấu vết từng bị đào bới.

Sáng sớm trên Bạch Lộc Nguyên, mặt trời rực đỏ nhô lên từ phía Đông.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương nhắm hai mắt lại, thân thể dần dần thu nhỏ, khôi phục kích cỡ như người bình thường. Anna lấy một bộ trang phục thợ thủ công từ trường tiểu học, mang tới giúp Tần Bắc Dương mặc vào, bàn chân sắt thép xỏ một đôi giày vải, mười ngón tay sắt thép loong coong đeo găng tay vải, Đường đao sau lưng được bọc trong tán ô, cung chữ thập giả thành túi đồ nghề. Tần Bắc Dương được đóng gói như một người bình thường.

Chờ khi “trang điểm” xong, Tần Bắc Dương mới phát hiện A U đã biến mất. Âu Dương Anna và Cửu Sắc tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không thấy bóng dáng cô đâu.

“Con bé tới từ núi, chắc lại về núi rồi” Diệp Khắc Nan thở dài nói: “Bắc Dương, A U đi rồi! Con bé nhờ chú nói với cháu... Thù đã báo, giữa con bé và cháu không còn quan hệ gì nữa. Con bé không còn là vợ cháu, cháu cũng không còn là chồng con bé, cứ xem đây là ly hôn theo kiểu Trung Hoa Dân Quốc đi”

“A U nói như vậy?”

Tần Bắc Dương thấy lòng mình tê lương, hai mắt nóng lên, nhớ tới quãng thời gian trên núi Thái Bạch, A U đây đưa không dứt, cầm tù anh trong địa cung trên trời mấy năm, còn giết chết ngựa hãn huyết “U Thần”, rồi lại vì anh mà bỏ mạng tại Bạt Tiên Đài, như đã cách mấy đời.

Trong lúc buồn thương, phía Nam Bạch Lộc Nguyên, phương hướng núi Chung Nam xanh ngắt bạt ngàn chợt vang lên tiếng hát trong trẻo mà xa xôi...

Thanh long đầu, bạch long vĩ.

Trẻ nhỏ cầu mưa trời hoan hỷ.

Lúa mạch lúa mạch khô vàng.

Long vương làm mưa làm mưa.

Mưa lớn mưa nhỏ.

Mùng một đến mười tám.

Mahasattva...

Chương 43.1: Vô Tự Bia

Ba ngày sau Thú trần mộ Tần Bắc Dương vừa đi vừa lẩm nhẩm “mahasattva”, xuất phát từ Bạch Lộc Nguyên, vòng qua tường thành Tây An, băng qua vùng đất Quan Trung, vượt mấy trăm dặm, đi tới lăng Càn của Đường Cao Tông Lý Trị và Võ Tắc Thiên.

Giữa hai ngọn núi kề nhau, Tư Mã Đạo thẳng tắp dẫn tới Lăng Sơn nguy nga hùng vĩ, phía trước là kỵ sĩ không đầu và “61 bức tượng phiến thần”. Tần Bắc Dương cải trang thành thợ thủ công nông thôn, toàn thân bọc kín mít để che giấu thân thể và tứ chi sắt thép, dưới nắng hè chói chang trông có vẻ chẳng giống ai. Đằng sau anh, Âu Dương Anna, Tần Cửu Sắc, Diệp Khắc Nan, Tiểu Mộc ngồi trên một chiếc xe ngựa, đều đang ngẩng đầu lên nhìn tòa lăng mộ chí cao vô thượng này.

Phía Đông Nam bốc lên bụi vàng ngàn ngút, mấy trăm con tuần mã lao vùn vụt tới. Phần lớn đều mặc áo choàng của dân vùng biên giới phía Bắc, sau lưng còn có súng kỵ binh và cung tên, chẳng lẽ lại có kẻ đến trộm mộ? Trinh thám Diệp Khắc Nan rút súng ra, bảo mẹ con Anna và Cửu Sắc tìm nơi ẩn nấp, Tần Bắc Dương cũng đặt mũi tên lên cung chữ thập rồi giờ ngang trước ngực.

Thủ lĩnh của đối phương là ba người cưỡi ba con ngựa, bọn họ đi tới trước mặt Tần Bắc Dương, ghì chặt dây cương, vó ngựa giương cao.

Người đầu tiên mặc áo choàng Mông Cổ màu xanh ngọc làm bằng tơ lụa, người Bắc tướng Nam, rõ ràng là hậu duệ gia tộc Hoàng Kim của Thành Cát Tư Hãn, tiểu Quận vương Ngạc Nhĩ Đa Tư Đa La – Bột Nhi Chỉ Cân Thiếp Mộc Nhi.

Người thứ hai mặc đồ lao động, quần yếm, đeo mắt kính, với dòng chữ “Học viện Hàng không trung ương Kiến Kiền” in trên ngực áo, từng là tổng giám đốc nhà máy Mặc Giả Thiên Công, truyền nhân của Tiên thị Hồ Châu – Tiên Khoa.

Người thứ ba là một người đàn ông mặc trang phục kỵ sĩ Tây Dương với vẻ ngoài bảnh bao và đôi mắt sáng, Tiến sĩ Vật lý lý thuyết tại Đại học Cambridge, cũng là đời sau của Lý Thuần Phong Đại Đường, con trai của thầy phong thủy ngự dụng hoàng gia triều Thanh – Lý Hưng Thịnh.

Đằng sau bọn họ là một đoàn xe ngựa Mông Cổ chở vũ trang hạng nặng, lặn lội đường xa tới đây, chiến mã khò khè khịt mũi, đi ở giữa đoàn người.

“Tần Bắc Dương!”

Tiểu Quận vương là người đầu tiên xoay người xuống ngựa, vừa mới chạy được hai bước đã ngã nhào một cái, lại bò dậy rồi nhào vào lòng Tần Bắc Dương, cảm giác như đụng vào một tấm sắt, trên trán cũng nổi lên hai cục u to tướng.

Tiểu Quận vương ôm Tần Bắc Dương cười ha hả: “Ôi mẹ ơi, nhiều năm không gặp, sao mà cơ bắp của cậu lại chắc nịch thế này! Hay là luyện thành Kim Chung Tráo Thiết Bó Sam rồi?”

Lý Hưng Thịnh và Tiền Khoa cũng xuống ngựa chạy tới ôm chầm lấy Tần Bắc Dương, như những người bạn thời tiểu học tụ hội sau mười năm xa cách. Diệp Khắc Nan, Âu Dương Anna, Cửu Sắc cũng nhảy xuống khỏi xe ngựa, đây không phải oan gia ngõ hẹp mà là anh hùng hội tụ. Chỉ có Tiểu Mộc vẫn còn ngồi sau xe ngựa, đang muốn tìm cơ hội đánh xe rời đi.

Anna hỏi tiểu Quận vương và Lý Hưng Thịnh sao lại muốn tới lăng Càn?

Tiểu Quận vương nhìn Diệp Khắc Nan với vẻ nghi hoặc:

“Không phải Thám trưởng Diệp đánh điện báo cho tôi à? Lăng Càn đã xảy ra chuyện lớn gì vậy?”

Mấy ngày trước, Diệp Khắc Nan và thiếu nữ Cửu Sắc cùng thú trăn mộ Cửu Sắc đi ngang qua Lạc Dương, phát hiện Học Viện Trộm Mộ trên núi Bắc Mang bị sát hại và đốt cháy, vua trộm mộ Tiểu Mộc bắt vô âm tín. Diệp Khắc Nan suy đoán lăng Càn hoặc Bạch Lộc Nguyên sắp có kiếp nạn lớn. Huống chi lại có tin tức Tề Viễn Sơn nay đã là chư hầu Quân Trung. Hai mươi năm trước Diệp Khắc Nan đã nhìn ra Tề Viễn Sơn là kẻ ăn ở hai lòng. Dù sao cũng là trinh thám kinh thành, anh không kinh động quan viên bản địa và cục cảnh sát địa phương mà đánh điện báo tới Thượng Hải và Ngạc Nhĩ Đa Tư.

Trước nói về Thượng Hải, nghe nói Bắc Bình xảy ra “sự kiện ngày 7 tháng 7”, Lý Hưng Thịnh vội vàng từ Anh quốc trở về Thượng Hải. Anh dâng lên thành quả nghiên cứu của phòng thí nghiệm Cambridge cho Chính phủ Quốc Dân. Nhưng chính phủ Quốc Dân lại là một đám ngu xuẩn có mắt không trông, coi thường vũ khí mà Lý Hưng Thịnh dâng lên, còn tưởng anh ta đang đùa, một vật nhỏ bé như vậy sao có thể quét sạch ngàn

quân? Một trận định càn khôn lại càng không thể.

Lý Hưng Thịnh nhận được điện báo của Diệp Khắc Nan, muốn ngồi xe lửa tới Lạc Dương rồi chuyển sang cưỡi ngựa tới Tây An, nhưng Hoa Bắc chiến sự căng thẳng, tuyến đường sắt Lũng Hải đã bị gián đoạn.

Lúc ấy, Lý Hưng Thịnh chợt nhớ tới Tiền Khoa. Năm năm trước, sau khi Mặc Giả Thiên Công bị Nhật Bản oanh tạc, Tiền Khoa đã gia nhập không quân Trung Quốc, làm công việc thiết kế và cải tiến máy bay chiến đấu tại Học viện Hàng không Trung ương Kiến Kiêu. Lý Hưng Thịnh từ Thượng Hải tới Hàng Châu, nói rõ mục đích với Tiền Khoa – lãng Càn hoặc Bạch Lộc Nguyên gặp nạn, bạn bè lâu năm không thể khoanh tay đứng nhìn.

Sau một hồi do dự, Tiền Khoa đã lái chiếc máy bay hạng nhẹ do chính mình cải tạo chở Lý Hưng Thịnh tới Tây An. Anh ta nói chuyện này vừa đi vừa về phải mất nhiều nhất bảy ngày, bởi vì gió ở Thượng Hải rất mạnh, sợ là quân Nhật lại sắp gây chuyện, Thường Khải Thân đã có kế hoạch cho trận chiến Tùng Hồ. Tiền Khoa phải nhanh chóng trở về Học viện Hàng không Kiến Kiêu tham gia chiến đấu.

Hai người bay ngàn dặm trên không trung, có dừng lại ba lần để bổ sung nhiên liệu, cuối cùng hạ cánh tại sân bay Tây An. Lý Hưng Thịnh và Tiền Khoa rời thành tới Bạch Lộc Nguyên, xuất hiện lãng mộ của tiểu Hoàng tử triều Đường xuất hiện hàng trăm hàng nghìn ngôi mộ mới. Người dân trên núi nói gần đây đã xảy ra một trận đại chiến, thi thể của vô số binh lính bị bỏ lại nơi này vào lúc rạng sáng, để tránh dịch bệnh lây lan, bọn họ đã đem đi chôn cất. Lý Hưng Thịnh cẩn thận quan sát lãng mộ, không tìm thấy dấu vết đào trộm. Anh ta cũng không biết đường vào mộ nằm dưới cây đại thụ mọc cong. Bọn họ phán đoán Bạch Lộc Nguyên đã thoát được kiếp nạn trộm mộ, tiếp theo có lẽ là lãng Càn? Lý Hưng Thịnh cùng Tiền Khoa chuyển sang cưỡi ngựa, vội vã tới lãng Càn.

Lại nói tới Ngạc Nhĩ Đa Tư trên thảo nguyên Mông Cổ. Thiếp Mộc Nhi vốn đã tập hợp một đội kỵ binh Mông Cổ tinh nhuệ, chuẩn bị tới Trường Thành chống lại Nhật Bản. Sau khi nhận được điện báo của Diệp Khắc Nan, anh ta quyết định xuôi Nam tới Thiểm Tây, xuyên qua cao nguyên Hoàng Thổ và biên giới Thiểm – Cam – Ninh, đến thăm hạm trú ẩn dưới núi Bảo Tháp, ngang qua lãng mộ của Hoàng đế thủy tổ Hoa Hạ,

đi tới Đế lăng vĩ đại nhất triều Đường.

Vừa tới ngoài huyện Càn, tiểu Quận vương đã tình cờ gặp được Lý Hưng Thịnh và Tiền Khoa. Ba anh em hội tụ, không kìm được thôn thức, lập tức đi thẳng tới lăng Càn, chuẩn bị cho một trận đại chiến, không ngờ giữa đường lại gặp được Tần Bắc Dương.

Lại càng không ngờ Tần Bắc Dương đã trở thành thú trấn mộ. Thú trấn mộ Tần Bắc Dương đối mặt với lăng Càn nguy nga hùng vĩ.

Người đàn ông này ngẩng cao đầu, dưới sự hộ tống của Lý Hưng Thịnh, tiểu Quận vương, Tiền Khoa, đi xuyên qua Tư Mã Đạo chính giữa lăng Càn, đi vào giữa “Thuật Khánh Ký Bi” của Đường Cao Tông và Vô Tự Bìa của Võ Tắc Thiên. Ánh nắng chói chang chiếu xuống Vô Tự Bìa, trong thoáng chốc, tất cả mọi người đều thấy được chữ viết dày đặc trên tấm bia, từng chữ đều lấp lánh ánh vàng, thể chữ Vương Hi Chi mà Võ Tắc Thiên thích nhất. Nhưng ánh sáng rực rỡ đó chỉ lóe lên trong khoảnh khắc, nháy mắt đã hóa thành vô hình. Cử Sở mười bảy tuổi dụi mắt mấy cái, lớn mật đưa tay sờ vào tấm bia, nhưng một chữ cũng không sờ được.

Trên Vô Tự Bìa viết cái gì? Chỉ có một mình Tần Bắc Dương biết rõ, nhưng anh sẽ không bao giờ nói ra.

“Đây là một giấc mộng sao?” Lý Hưng Thịnh đi quanh Vô Tự Bìa một vòng: “Hay là một câu chuyện xa xưa?”

“Đó là một câu chuyện xa xưa, không phải mộng”

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương nhìn Ông Trọng, người đá, ngựa đá, văn thân võ tướng trước Thần Đạo dẫn vào lăng Càn, kiên quyết bảo vệ bí mật của Trung Quốc.

Âu Dương Anna tóm lấy Tiểu Mộc, vừa nhéo lỗ tai hắn vừa nói: “Cái đồ xấu xa hèn hạ, lại muốn chạy trốn?”

Chương 43.2: Vô Tự Bia

“Ồi ời ời... Tiểu thư Anna của tôi ơi...” Tiểu Mộc không hề già đi nên nhìn ai cũng tưởng như người ta vẫn đang dừng lại ở thời thiếu nam thiếu nữ: “Tôi muốn nhanh chóng về Lạc Dương tìm hai anh em Tường Lỗ và Liên Phàm” Tần Bắc Dương cao giọng nói: “Tiểu Mộc, tôi hỏi anh mấy câu!” “Ồi ời... Hỏi đi”

Thấy thú trấn mộ Tần Bắc Dương, Tiểu Mộc run bắn cả người, khoanh chân ngồi dưới Vô Tự Bia.

Tần Bắc Dương đi tới trước tấm bia nguy nga sừng sững: “Anh có biết, vì sao hơn một nghìn năm qua, lăng Càn chưa từng bị trộm không?”

“Bởi vì lăng Càn vốn không có cửa mộ” Ánh mắt Tiểu Mộc trở nên lạnh lùng, càng giống với tuổi thật của hắn: “Nói cách khác, cửa mộ của lăng Càn cách phần thân lăng mộ cực kỳ xa xôi – Bạch Lộc Nguyên mới là cửa mộ của lăng Càn. Nhớ năm xưa, quan tài của Võ Tắc Thiên được hạ táng tại lăng mộ mê cung Bạch Lộc Nguyên, đường hầm xuyên qua cánh cửa phong ấn, xuyên qua lòng đất dưới thành Trường An, xuyên qua vùng đất trung tâm đồng bằng Quan Trung và sông Vị Thủy, cuối cùng dẫn tới địa cung lăng Càn”

Kết luận của khảo cổ học lịch sử, ngoại trừ chữ viết và hiện vật rõ ràng, rất nhiều thời điểm người ta cần phải suy luận dựa trên những điều kiện đã biết. Tiểu Mộc thân là vua trộm mộ, cho nên cũng có năng lực này.

Tần Bắc Dương lẳng lẳng gật đầu. Anh nhớ tới ảo ảnh triều Đường trong thế giới dưới lòng đất, những điều mắt thấy tại nghe khi nhập vào người tiểu Hoàng tử Lý Long Kỳ, rồi tự đưa ra suy luận của riêng mình... Theo di nguyện của Võ Tắc Thiên, thiếu niên Tần Mục Dã của tộc Thợ mộ họ tần đã biến Nữ hoàng thành thú trấn mộ. Thân thể của bà lão hơn tám mươi tuổi đã chết, nhưng trái tim thiếu nữ vẫn còn đó, biến thành Thiên Tử Trấn Mộ.

Bà vẫn nhớ cháu trai của mình, quan tài của Chung Nam Quận vương Lý Long Kỳ chính là nỗi đau lớn nhất trong cuộc đời dài đằng đẵng của bà.

Sau khi Thiên Tử Trấn Mộ hoàn công, Tần Mục Dã và Lý

Thuần Phong rời khỏi địa cung. Lý Thuần Phong để lại phong ấn ngôi sao năm cánh, khóa chặt đường hầm nối liền với lăng Càn.

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương nhìn chăm chăm vào mắt Tiểu Mộc. Vì sao tên trộm mộ trường sinh bất lão này lại có thể gỡ xuống phong ấn của Lý Thuần Phong? Tựa như hắn có thể đi qua hầm mộ của lăng mộ mê cung Bạch Lộc Nguyên một cách bình an vô sự? Đó có lẽ là một câu chuyện dài.

“Hung Thịnh, tôi lại muốn hỏi anh” Tần Bắc Dương ngoảnh đầu nhìn Lý Hung Thịnh: “Anh nói xem, vì sao tổ tiên người Trung Quốc lại phải xây dựng phần mộ thật lớn?”

“Khi chết cũng như khi sống?”

“Mộ phần là trạm trung chuyển nối liền giữa sinh mệnh và cái chết, cổ nhân tin rằng tiến vào phần mộ dưới lòng đất là có thể đi tới nơi khởi nguồn của văn minh”

“Giống như người Ai Cập cổ đại xây dựng Kim Tự Tháp?”

“Có lẽ văn minh không bắt nguồn từ dưới lòng đất, càng không bắt nguồn từ sao trời, mà khởi nguồn từ chính địa cầu”

Tần Bắc Dương nhắm mắt lại, nhớ tới thế giới sâu mấy nghìn trượng dưới lòng đất, thiên đường cuối cùng của các thần thú, hành trình kỳ vĩ tráng lệ mà Tần Bắc Dương và Cửu Sắc cùng trải qua, đây là chốn về và là nơi lánh nạn tốt nhất của nhân loại.

Tiến sĩ Cambridge Lý Hung Thịnh chợt hiểu ra gì đó: “Chẳng lẽ là thuyết trái đất rỗng?”

“Chúng ta tới từ lòng đất, rồi chắc chắn sẽ trở lại với lòng đất”

Thú trấn mộ Tần Bắc Dương nhìn thẳng vào vầng mặt trời sáng chói, trong lòng thầm nói: “Lúc bạn nhìn lên sao trời, có thể nào cúi xuống nhìn dưới chân?”

Mọi người nghỉ ngơi một đêm dưới Vô Tự Bìa, sáng sớm hôm sau mới từ biệt mỗi người một ngả.

Tiền Khoa một mình lái máy bay trở về, anh ta phải về Học viện Hàng không Trung ương Kiến Kiều để bảo vệ bầu trời Thượng Hải.

Tiểu Quận vương dẫn theo kỵ binh Mông Cổ tiến về phía Đông, vượt qua Hoàng Hà, ngược dòng Phần Thủy mà lên, đến Thái Nguyên thăm hỏi Diêm Tích Sơn, trợ giúp phòng thủ cứ điểm quan trọng của Nương Tử Quan.

Trước lúc từ biệt, Lý Hung Thịnh dành tặng Tần Bắc Dương vài lời: “Ai nói không có gì mặc, hai ta khoác chung tấm áo*”

Anh ta phải trở lại phòng thí nghiệm Cambridge, phát hiện của anh ta có thể thay đổi lịch sử nhân loại.

*Kinh Thi – Tần Phong – Vô Y, miêu tả sĩ khí của quân Tần trước lúc xuất chinh.

Cuối cùng Tiểu Mộc cũng có thể quay về Lạc Dương tìm kiếm hai đứa trẻ mất tích. Bí mật của tên vua trộm mộ này vẫn chưa có lời giải, câu chuyện của hắn sẽ còn kéo dài cả một thế kỷ, thậm chí còn kéo dài sang thế kỷ sau.

Âu Dương Anna quyết định vượt nghìn trùng dương tới nước Mỹ, cô muốn bán tài sản mua được ở New York và San Francisco trong thời kỳ “Đại suy thoái” để mua vũ khí và trang bị cho quân đội Trung Quốc.

Cô muốn dẫn con gái đi cùng nhưng lại bị Tần Cửu Sắc cự tuyệt. Cô nhóc này nằng nặc đòi theo Diệp Khắc Nan tới Thượng Hải, dẫn thân vào cuộc chiến Tùng Hồ sắp bùng nổ. Diệp Khắc Nan cũng khuyên một đứa trẻ như cô nên theo mẹ sang Mỹ, rời khỏi Trung Quốc bình đao khói lửa. Nhưng Cửu Sắc nói mình là truyền nhân của tộc Thợ mộ, mang theo kỹ nghệ ba nghìn năm của gia tộc, sao có thể bỏ mặc tổ quốc loạn lạc lâm than?

Trong lúc hai mẹ con đang mâu thuẫn giằng co thì Tần Bắc Dương đột nhiên lên tiếng: “Cửu Sắc, ba đồng ý cho con theo Thám trưởng Diệp tới Thượng Hải. Giống như hai mươi tám năm trước, Thám trưởng Diệp dẫn ba rời khỏi Thiên Tân tới địa cung Tây lăng nhà Thanh, từ ngày đó, ba cũng bắt đầu trưởng thành. Từ hôm nay trở đi, con cũng phải trở thành một người đầu đội trời chân đạp đất”

Lời của Tần Bắc Dương khiến Anna không cách nào cự tuyệt. mấy ngày nay, Cửu Sắc luôn quán lấy Diệp Khắc Nan, không phải chơi bời đùa giỡn thì lại đòi kể chuyện tra án. Âu Dương Anna là người từng trải, đã sớm nhìn thấu tâm tư của con gái, lòng thầm nghĩ lại là một đoạn nghiệt duyên! Anna chỉ đành đồng ý, nhưng cô phải cùng Cửu Sắc và Diệp Khắc Nan tới Thượng Hải thì mới yên tâm.

Trước khi đi, Âu Dương Anna đặt chiếc nhẫn trên ngón giữa tay trái lên môi mình, ngậy ngốc nhìn Tần Bắc Dương, như thể anh vẫn là thợ thủ công trẻ tuổi hai mươi năm trước, còn cô vẫn là thiên kim tiểu thư trên núi Đạc Ma trên biển. Cô rất muốn ôm người đàn ông này thêm một cái. Đáng tiếc anh đã không còn là “người” đó nữa.

Mặt trời lại nhô cao. Mọi người đều đã đi xa, chỉ còn lại thú trần mộ Tần Bắc Dương đứng tro tro trước Vô Tự Bia, dưới phần mộ của Võ Tắc Thiên.

Phần đời còn lại, anh sẽ trải qua một vòng luân hồi đặng đặng vô tận, một mình đi qua lịch sử Trung Quốc bom rơi đạn lạc, đi qua thế kỷ hai mươi biến hóa khôn lường.

Tần Bắc Dương bắt đầu một hành trình vô tận, một âm thanh vắng vắng bên tai: “Người có biết người là ai?

“Thú trần mộ Tần Bắc Dương”

“Người có biết người từ đâu tới không?”

“Tôi tới từ địa cung”

“Người có biết người phải đi đâu không?”

“Tôi phải đi tới ngày mai”